

Dobrotolubie

Bản dịch của Feofan Zavatnitsa

Mục lục:

Tập I	15
Lời mở đầu	15
Thánh Antôn Cả	17
Một vài lời về cuộc đời và các tác phẩm của Thánh Antôn Vĩ Đại	17
Những lời dạy của Thánh Antôn Vĩ Đại	22
1. Những lời dạy về cuộc sống trong Chúa Kitô, trích từ những lời của ngài trong tiểu sử Thánh Athanasius, từ 20 bức thư và 20 lời dạy của ngài	22
2. Về đạo đức tốt và đời sống thánh thiện, trong 170 chương	42
3. Nội quy đời sống ẩn tu	56
a) Nhịp sống bên ngoài và các quy tắc bên ngoài của lối sống này	56
b) Nền tảng của đời sống nội tâm	61
Kết luận	66
4. Những lời dạy của Thánh Antôn Vĩ Đại và những câu chuyện về ngài	66
Về việc từ bỏ thế gian	66
Các câu trả lời chung cho câu hỏi: vậy phải làm gì?	67
Sức mạnh thúc đẩy những hành động vĩ đại và duy trì chúng	68
Những người hướng dẫn lòng nhiệt thành	69
Làm thế nào để khơi dậy lòng ghen tương?	70
Những việc làm anh hùng và việc làm thiện, cụ thể là	73
Mục tiêu cuối cùng của vạn vật và đỉnh cao của sự hoàn hảo	76
Sự hoàn hảo của Thánh Antôn và vinh quang trên trời	76
5. Lời giải thích về một số câu nói của Thánh Antôn Vĩ Đại, do một vị tu sĩ già đưa ra sau khi ngài qua đời	76
Thánh Macarius Vĩ Đại	82
Thông tin về cuộc đời và các tác phẩm của Thánh Macari	82
Những lời dạy của Thánh Macarius Đại đế về đời sống Kitô hữu, trích từ các bài giảng của ngài	83
1. Trạng thái nguyên thủy sáng láng	84
2. Tình trạng u ám của kẻ sa ngã	85
3. Chúa, Đấng Sắp Đặt Sự Cứu Rỗi	89
4. Hình thành quyết tâm vững chắc để được cứu rỗi trong Chúa	92
5. Trạng thái của người lao động	102
6. Tình trạng của những ai đã nhận được sức mạnh của Thánh Thần	114
7. Mức độ hoàn hảo cao nhất của người Kitô hữu	130
8. Cuộc sống tương lai	133
Thánh Abba Isaia	137
Tóm tắt về vị thánh cha của chúng ta Isaia, Abba Nitrian và các tác phẩm của ngài	137
1. Lời dạy của Thánh Abba Isaia dành cho các môn đệ của ngài	138
1. Những điều răn của Thánh Abba Isaia dành cho các anh em sống cùng ngài	138
2. Về luật tự nhiên	139
3. Về tình trạng của những người mới bắt đầu và các tu sĩ sống trong các phòng tu	140
4. Về việc hành hương của những người sống trong các phòng tu, và về lương tâm	143
5. Về các điều răn dành cho các tín hữu, và về việc xây dựng gia đình cho những ai mong muốn sống hòa thuận với nhau trong thế gian	150
6. Về những ai mong muốn giữ im lặng trong sự im lặng tốt lành	154
7. Về các đức tính	155
8. Những lời dạy	157
9. Các điều răn dành cho những ai từ bỏ thế gian	160
10. Lời khác (dành cho những ai đã từ bỏ đức tin)	161
11. Về hạt cải	162
12. Về rượu	162
13. Về những người đã nỗ lực và hoàn thành (công việc) của mình một cách tốt đẹp	163
14. Những lời than khóc	165

15. Về việc từ bỏ thế gian	166
16. Về niềm vui trong tâm hồn khao khát phục vụ Đức Chúa Trời	167
17. Về những suy nghĩ khi từ bỏ thế gian và cuộc sống du hành	173
18. Về lòng không oán hận	176
19. Về những đam mê	177
20. Về lòng khiêm nhường	178
21. Về sự sám hối	178
22. Về lối sống của con người mới	184
23. Về sự hoàn hảo	187
24. Về sự vô tư	190
25. Gửi cho Abba Phêrô, môn đệ của tôi	191
26. Những lời mà Abba Phêrô, môn đệ của Isaia, đã truyền lại	202
27. Về “hãy để ý đến chính mình” (Đệ Nhị Luật 15, 9)	205
28. Về những nhánh của sự ác	207
29. Tiếng khóc than	208
2. Các quy tắc và lời khuyên dành cho các tu sĩ mới nhập môn	213
3. Những lời dạy của Abba Isaia	216
4. Về việc giữ gìn tâm trí: 27 chương	218
5. Các chương về đời sống tu hành và sự im lặng	222
Thánh Mark, vị tu sĩ khổ hạnh	223
Thông tin về cuộc đời và các tác phẩm của Thánh Mark	223
Những lời dạy của Thánh Marcô Ân sĩ về đời sống thiêng liêng	223
1. Thư gửi tu sĩ Nicola	223
2. Lời đáp của tu sĩ Nicolae đối với tác phẩm của Marko Podvishnik	230
2. Những lời dạy của Thánh Mác-cô, trích từ những lời khác của ngài	231
3. 200 chương về luật thiêng liêng	247
4. Dành cho những ai nghĩ rằng mình có thể được xưng công chính nhờ việc làm, 226 chương	256
Abba Evagrius Ponticus	269
Thông tin về cuộc đời của Abba Evagrius	269
Những lời dạy của tu sĩ Evagrius về đời sống tu hành	272
1. Các chương về đời sống tu hành gửi cho Anatoli	272
2. Một trăm chương của tu sĩ Evagrius về đời sống tích cực	278
Những lời dạy của các vị thánh tổ	280
3. Hình ảnh đời sống tu sĩ của tu sĩ Evagrius, trong đó dạy cách phải tu hành và giữ im lặng	281
4. Tu sĩ Evagrius: 33 chương về các phép so sánh, hay các hình ảnh tương tự	285
5. Những lời dạy của Ngài về đời sống tâm linh, theo thứ tự bảng chữ cái	286
6. Những câu nói khác của ông	286
7. Về tám ý nghĩ gửi cho Anatoli	287
8. Những suy nghĩ của ngài, được kết hợp với bài viết về tám loại suy nghĩ	288
9. Lời dạy dành cho các anh em sống trong các tu viện và nhà trọ	289
10. Đây là những lời dạy dễ dành cho các trình nữ	292
11. Về những ý nghĩ xấu xa khác nhau, các chương	294
12. Những lời dạy của tu sĩ Evagrius	302
Tập II	303
Lời nói đầu	303
Thánh Gioan Cassianus người La Mã	303
Thông tin tóm tắt về ngài	303
Tổng quan về cuộc chiến thiêng liêng	304
1. Mục đích và kết quả của đời sống tu hành	304
2. Nhìn vào mục tiêu này, chúng ta cần xác định rõ sự từ bỏ của chúng ta phải như thế nào	305
3. Cuộc chiến giữa xác thịt và tinh thần	306
4. Tổng quan về các dục vọng và cuộc chiến chống lại chúng	308
5. Cuộc chiến chống lại tám đam mê chính	310
1. Cuộc chiến chống lại sự ham ăn	310
2. Cuộc chiến chống lại tinh thần dâm dục	316
3. Cuộc chiến chống lại tinh thần tham lam	320
4. Cuộc chiến chống lại tinh thần giận dữ	324
5. Cuộc chiến chống lại tinh thần buồn bã	329
6. Chiến đấu với tinh thần chán nản	330
7. Cuộc chiến chống lại tinh thần kiêu ngạo	333
8. Cuộc chiến chống lại tinh thần kiêu ngạo	336

6. Cuộc chiến chống lại những ý nghĩ, và qua đó chống lại các thần ác	341
7. Cuộc chiến chống lại mọi loại đau khổ do tai ương và hoạn nạn	347
8. Về ân sủng thiêng liêng và ý chí tự do	355
9. Về việc cầu nguyện	357
10. Về sự hướng dẫn trong đời sống thiêng liêng – những suy luận kèm lời khuyên từ những bậc có kinh nghiệm nhất	362
11. Về các bậc của sự hoàn hảo trong đời sống thiêng liêng, dựa trên những động lực hướng tới nó	364
12. Về kết quả của những nỗ lực sám hối	366
Thánh Isichius, Linh mục tại Giê-ru-sa-lem	368
Tóm tắt về ngài	368
Gửi Theodulus: Lời khuyên hữu ích và cứu rỗi về sự tỉnh táo và cầu nguyện	368
Thánh Nilô Sinai	389
Tóm tắt về ngài	389
Những lời dạy về đời sống khổ hạnh của Thánh Nê-la Si-nai	390
1. Lời về cầu nguyện	390
Lời mở đầu	390
153 Chương về lời cầu nguyện	391
2. Về tám linh hồn ác	401
1. Về sự ham ăn	401
2. Về sự dâm dục	403
3. Về lòng tham tiền	406
4. Về cơn giận	411
5. Về nỗi buồn	413
6. Về sự chán nản	414
7. Về sự kiêu ngạo	416
8. Về sự kiêu ngạo	419
3. Các chương khuyến răn	421
4. Những suy nghĩ dẫn dắt con người rời xa cái hư nát và gắn bó với cái bất diệt	425
5. Những suy nghĩ và lời khuyên tương tự như trên, được trích từ các tác phẩm khác của Thánh Nê-la	429
6. Lời khuyên dành cho các tu sĩ	436
Thánh Ephrem người Syria	438
Tóm tắt về ngài	438
Những lời dạy dành cho các tu sĩ của Thánh Ephrem	440
1. Lời khuyên về sự sám hối và việc đạt được sự cứu rỗi	440
2. Những bài học về sự sám hối	453
3. Tổng quan về cuộc sống của những người đã hiến dâng mình để làm đẹp lòng Chúa	461
4. Về các đức tính và các đam mê	466
Các đức tính thuộc tâm hồn	466
Các đức tính thuộc về thân xác	466
Những dục vọng của tâm hồn	467
Những dục vọng thể xác	467
5. Về việc chống lại tám dục vọng chính, nói chung	469
1. Về việc chống lại thói ham ăn	470
2. Về cuộc chiến chống lại dục vọng	472
3. Về cuộc chiến chống lại lòng tham tiền	479
4. Về việc chiến đấu với cơn giận	480
5. Về việc chiến đấu với nỗi buồn	483
6. Về cuộc chiến chống lại sự chán nản	486
7. Về cuộc chiến chống lại sự kiêu ngạo	489
8. Về cuộc chiến chống lại sự kiêu ngạo	490
6. Những bài học chung về đời sống tu hành	494
7. Lời khuyên dành cho các tu sĩ	515
Thánh Gioan Thang	520
Thông tin tóm tắt về ngài	520
Những bài học tu hành của Thánh Gioan Thang	521
1. Những nguyên tắc chung của đời sống tu hành	521
2. Về sự sám hối	523
3. Về các đức tính và các dục vọng – và về cuộc chiến chống lại những dục vọng này – nói chung	525
4. Về cuộc chiến chống lại tám đam mê chính	532
1. Cuộc chiến chống lại sự ham ăn	532
2. Cuộc chiến chống lại sự dâm dục	534
3. Cuộc chiến chống lại lòng tham tiền	538

4. Cuộc chiến chống lại cơn giận	539
5. Cuộc chiến chống lại nỗi buồn	542
6. Cuộc chiến chống lại tinh thần chán nản	543
7. Cuộc chiến chống lại sự kiêu ngạo	544
8. Cuộc chiến chống lại sự kiêu ngạo	546
5. Về sự vô tư	550
Các Thánh Cha đáng kính Varsanufius và Gioan.....	551
Tóm tắt về ngài	551
Những lời dạy về đời sống tu hành	553
Thánh Abba Dorotheus	570
Tóm tắt về ngài.....	570
Những lời dạy về đời sống tu hành	570
Thánh Isaac người Syria	588
Tóm tắt về ngài.....	588
Những lời dạy về đời sống tu hành	589
Tập III.....	638
Lời nói đầu	638
Thánh Diadochus, Giám mục Fotiki tại Epirus thuộc Illyria	638
Tóm tắt về ngài.....	638
Thánh Diadochus chỉ ra những giới hạn cuối cùng hoặc đỉnh cao của sự hoàn hảo trong các đức tính quan trọng nhất.....	639
Lời dạy tu hành, được chia thành một trăm chương hành động, tràn đầy tri thức và suy luận tâm linh.....	639
Thánh Cha Gioan Karpafsky	666
Tóm tắt về ngài.....	666
Đối với các tu sĩ đang ở Ấn Độ, những người đã viết thư cho ngài, có một trăm chương khuyên nhủ.....	666
Thánh Avva Zosima (người Palestine).....	679
Tóm tắt về ngài.....	679
Các cuộc đối thoại của Thánh Abba Zosima	680
Thánh Maximus, Người Chứng Đạo.....	691
Tóm tắt về ngài.....	691
1. Lời dạy tu hành, qua những câu hỏi của đệ tử và lời đáp của vị trưởng lão.....	692
2. Bốn trăm chương về tình yêu	705
Lời tựa dành cho Elpidios	705
Chương đầu tiên về tình yêu.....	705
Chương thứ hai về tình yêu	711
Phần thứ ba về tình yêu	720
Phần thứ tư về tình yêu.....	728
3. Các chương về lý thuyết và thực hành, được chọn lọc từ bảy trăm chương của cuốn “Tình Yêu Thiện Lành” bằng tiếng Hy Lạp	736
Thánh Abba Falasius	763
Tóm tắt về ngài.....	763
Thánh Phalasia về tình yêu, sự tiết chế và đời sống thiêng liêng gửi đến Linh mục Phaolô	763
Chương thứ nhất.....	763
Chương thứ hai trăm.....	767
Bài thứ 103.....	770
Lời cầu nguyện.....	774
Bài thứ 104.....	774
Thánh Phê-ô-đô, Giám mục Ê-đê	778
Tóm tắt về ngài.....	778
Một trăm chương vô cùng hữu ích cho tâm hồn của Thánh Phêrô Edessa, vị Thánh Cha của chúng ta	779
Thánh Theodorus của Edessa	791
Tóm tắt về ngài.....	791
Bài giảng triết lý của Thánh Phê-ô-đô-rô, vị Thánh Cha của chúng ta	791
Thánh Abba Philemon.....	796
Tóm tắt về ngài.....	796
Câu chuyện đầy ý nghĩa về Abba Philimon	797

Thánh Cha Theognost.....	803
Thông tin tóm tắt về ngài.....	804
Về cuộc sống năng động và chiêm niệm, cũng như về chức thánh, các chương	804
Về chức tư tế.....	805
Về chức thánh	810
Về chức tư tế.....	813
Thánh Philotheos của Sinai.....	814
Tóm tắt về ngài.....	814
40 chương về sự tinh tảo của Thánh Philo-phê Sinai, vị Thánh Cha của chúng ta	814
Ilya, linh mục và người giảng đạo	823
Thông tin tóm tắt về ngài.....	823
Tập hợp các bài giảng được biên soạn bởi Ê-li, linh mục trẻ nhất và Ê-k-di-cơ	823
Tập IV.....	832
Thánh Theodoros Studites	832
Những lời dạy tu hành của dành cho các tu sĩ	833
Lời nói đầu	833
Bài viết về cuộc đời Thánh Theodoros Studites.....	834
1. Sự phục vụ của đời tu cao quý biết bao.....	841
2. Đừng tự cho mình là cao siêu	841
3. Hãy tỉnh thức: vì kẻ thù không ngủ yên, – để an ủi và cho vị mục tử.....	842
4. Hãy nhớ đến cái chết và sự phán xét, và hãy siêng năng giữ các lời khấn.....	843
5. Cạnh tranh với nhau về điều thiện, chứ không phải điều ác.....	843
6. Chống lại dục vọng; vì ngọn lửa này sẽ thổi bùng ngọn lửa đời đời; và cái chết có thể ập đến khi đang phạm tội.....	845
7. Danh hiệu cao quý; biết ơn bằng cách giữ vững lời thề	845
8. Đừng nản lòng: công việc thì nhỏ; phần thưởng thì vô cùng lớn	846
9. Làm sạch, gieo trồng và tưới tắm cánh đồng tâm hồn để nó sinh ra hoa trái thiêng liêng	847
10. Chúa đang thử thách các con – hãy kiên nhẫn; – và hãy lấy điều gì làm chỗ dựa.....	847
11. Kẻ thù khơi dậy những đam mê; nhưng hãy chống lại và các con sẽ chiến thắng; Chúa là Đấng trợ giúp.....	849
12. Chúng ta hãy rời khỏi nơi này... tức là khỏi vương quốc của các dục vọng, bằng cách kiêng khem về dạ dày, mắt, lưỡi, tai, tay và chân	850
13. Thức dậy; Thánh lễ sáng; giờ thứ nhất; công việc.....	851
14. Hãy hướng về Thiên Chúa, và đừng coi trọng bất cứ điều gì khác	852
15. Các con đã trốn khỏi thế gian; nhưng chưa trốn khỏi những xao động của dục vọng, do kẻ thù khơi dậy: cần phải cảnh giác và chống lại	853
16. Thấy sự tiến bộ của các con, tôi vui mừng; nhưng vì lo sợ các con sẽ dừng lại, tôi khẩn cầu: xin đừng làm chệch hướng dòng chảy, hãy tránh xa mọi điều không xứng đáng, và hãy nhiệt thành với mọi điều phải làm.....	854
17. Tại sao các con rời bỏ thế gian? Để được thanh tẩy; và phước cho ai sống theo tinh thần của đời sống này, nhất là trong đức tin vào vị Bề trên.....	855
18. Cuộc sống chung thật đáng khen ngợi; và phước cho ai sống theo tinh thần ấy.....	856
19. Mỗi người hãy ngày càng tiến bộ hơn trong đức tính của mình; người vâng lời thì trong sự vâng lời; người khiêm nhường thì trong sự khiêm nhường; người siêng năng thì trong công việc	856
20. Những thành công của các con làm tôi vui mừng... ở ai thì có sự khiêm nhường, ở ai	857
21. Hãy sống trong điều thiện, – và đừng để kẻ thù đến gần mình, để hắn phải kêu lên: “Tất cả đã trở nên xấu xa rồi”.....	858
22. Mọi sự đều từ Thiên Chúa; tuy nhiên, chúng ta cũng cần nỗ lực để được bảo vệ và tiến bước.....	858
23. Hãy chống lại kẻ thù, kẻ khơi dậy các dục vọng	859
24. Để chống lại sự bùng phát của các dục vọng, hãy dùng Lời Chúa, hãy giữ gìn các giác quan, nhất là thị giác, và đừng để xác thịt được nghỉ ngơi: hãy cảnh giác; nếu anh đã sa ngã sau khi chịu phép rửa, thì đừng sa ngã thêm sau khi đã khấn tu	860
25. Những ai chiến thắng các dục vọng sẽ được vương miện, những ai khuất phục trước chúng sẽ chịu hình phạt; nếu các con thuộc nhóm thứ nhất – thì tốt, nếu thuộc nhóm thứ hai, hãy nhanh chóng sửa đổi	860
26. Từ đỉnh cao của đời sống tu hành, khi nhìn xuống thế gian, các con thấy biển hư vô đang gợn sóng; hãy vui mừng vì đã thoát khỏi điều đó	861
27. Các thánh lễ hàng ngày đòi hỏi nhiều công sức và sự kiên nhẫn, cuộc sống thiếu thốn, việc tuân thủ các quy tắc sinh hoạt chung, các hình phạt và việc đền tội; nhưng vì điều này dẫn đến sự cứu rỗi, và sẽ được ban vương miện, nên hãy can đảm lên	863
28. Các bạn, như mảnh đất màu mỡ, dù là ai đi chẳng nữa, đều mang lại thành quả của đức hạnh	863

29. Chỉ còn ít nữa thôi, chúng ta sẽ rời khỏi nơi này; nhưng xin cho chúng ta ra đi với lời chúc lành	864
30. Để tránh sự thay đổi thất thường, hãy tuân theo nội quy của cộng đoàn, loại trừ mọi sự tách biệt trong các anh em, giữ cho tất cả đều bình đẳng trong các công việc, và nhờ đó bảo vệ khỏi những sa ngã	865
31. Bất cứ điều gì chúng ta phải chịu đựng ở đây, ở đó sẽ có phần thưởng không thể tả xiết; vậy hãy kiên trì trên con đường gian nan của chúng ta, theo gương các thánh nhân đã đi qua con đường ấy, những người cũng là con người như chúng ta	866
32. Con đường vương giả là làm mọi việc theo quy tắc; ai đi chệch hướng sẽ sa vào sự thái quá hoặc sự thiếu sót; việc đi chệch hướng cũng được phép, nhưng phải có sự cho phép của vị tu viện trưởng, nếu không thì sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp	867
33. Khi được hướng dẫn từ Lời Chúa về cách sống, chúng ta cần nhớ lại cuộc đời các thánh, những người đã thực hiện điều đó bằng hành động – bắt đầu từ lòng kính sợ Chúa và kết thúc bằng sự khiêm nhường sâu sắc	868
34. Để ngăn chặn các cuộc nổi loạn chống lại trật tự, cần phải báo cho vị Bề trên ngay khi ai đó phát hiện ra các âm mưu và cuộc đình công	869
35. Những biểu hiện của Thánh Thần và tinh thần lừa dối trong chúng ta, được chỉ ra để khi biết điều đó, chúng ta hãy nhiệt thành theo Thánh Thần và tránh xa tinh thần lừa dối	870
36. Những việc làm vĩ đại là cần thiết; nhưng vì mỗi việc đều có phần thưởng riêng, nên chúng không cản trở những người khôn ngoan đạt được thành công	870
37. Với lòng tin và tình yêu dành cho Ta, hãy siêng năng làm việc; những người quản lý công việc hãy điều hành một cách khôn ngoan, và những người dưới quyền hãy thực hiện một cách trung thành	871
38. Lối sống tu hành là cao quý nhất: chính Chúa đã chọn lối sống ấy	872
39. Hãy luôn hướng mắt về Chúa trước mặt các con, để các con không sa vào điều xấu nào; hãy tự thúc đẩy mình làm điều thiện, nhớ đến ngày phán xét, và nhất là đến ngày phán xét đáng sợ cùng phán quyết của Ngài.	873
40. Sự kính sợ Đức Chúa Trời làm cho gương của kẻ thù chúng ta phải lùi bước	873
41. Khi coi người quản lý như một quyền lực độc lập, các người đang tạo ra sự song quyền và chia rẽ; còn khi quyền lực bị chia rẽ, vương quốc sẽ không thể tồn tại	874
42. Mùa Chay đòi hỏi sự kiêng khem không chỉ về thể xác mà còn về tâm hồn	875
43. Những người lao động sống chung được chúc phúc: hãy vui mừng!	876
44. Nỗi lo sợ cho bản thân về việc được bổ nhiệm làm tu viện trưởng	877
45. Ma quỷ lôi kéo bằng cách khơi dậy các dục vọng, và hủy diệt: cần phải chiến đấu	878
46. Chúng ta được kêu gọi đến một cuộc sống cao cả: nhưng liệu chúng ta có đang sống đúng như những gì chính mình đã định, và như những gì người khác mong đợi không?	879
47. Hãy vững vàng trong đời sống đã chọn, và đừng tự tước đoạt những niềm vui đang chờ đợi người	880
48. Cái chết đang cận kề: hãy chuẩn bị, thanh tẩy bản thân khỏi những đam mê	882
49. Hình ảnh Đấng Cứu Thế chịu đau khổ vì chúng ta: vinh quang và tạ ơn Ngài!	883
50. Bài học khi chứng kiến người đã khuất: đừng lo lắng về thân xác, mà hãy lo lắng về thiên đàng	884
51. Mọi người trong tu viện đều lao động, đóng góp phần của mình vào quỹ chung; tại sao những gì do tu viện sản xuất lại được mỗi người chiếm hữu	884
52. Tình huynh đệ hãy được duy trì; tất cả hãy được cứu rỗi bằng cách thanh tẩy bản thân; hãy tránh nói nhiều và cười đùa; tôi đau lòng khi nghe thấy điều gì đó không đúng đắn ở các anh chị em	886
53. Tôi sắp ra đi, nhưng linh hồn tôi vẫn ở lại với các con; dù không có tôi, các con hãy cứ sống như khi tôi còn ở đây	887
54. Hãy làm đẹp lòng Đức Chúa Trời; hãy quan tâm đến nhau, đừng chỉ lo làm đẹp lòng chính mình; đừng tự cho mình là khôn ngoan; hãy đồng lòng	888
55. Thể hiện lòng hài lòng đối với những người siêng năng và khuyên họ hãy siêng năng cả trong các việc thiêng liêng lẫn các bổn phận tu viện	889
56. Những người mới bắt đầu phải đối mặt với những cám dỗ mạnh mẽ, do tàn dư của những ham muốn và thói quen tội lỗi	891
57. Chúng ta đang ở trong cuộc chiến: tôi, với tư cách là vị tướng, khích lệ các con bằng lời nói: hãy đứng vững	892
58. Tôi suy ngẫm về cái chết và mọi điều sẽ xảy ra lúc bấy giờ, và cầu nguyện để được thanh tẩy mà không phải trải qua lửa thử thách; còn các anh em hãy vui mừng, hướng về phần thưởng, dù hiện tại của các anh em có đầy đau buồn	893
59. Sau khi ở giữa sự hư vô trần gian, tôi đã tạ ơn Thiên Chúa vì chúng ta đã cùng nhau thoát khỏi nơi đó	893
60. Hãy đứng dậy và cầu xin sự chữa lành từ Đấng Chữa Lành Tối Cao là Chúa	895
61. Nửa chặng đường của Mùa Chay; chúng ta đã nỗ lực, và nay thấy được thành quả: ân sủng của Thiên Chúa; sau khi tạ ơn, chúng ta hãy tiếp tục tiến bước	895
62. Tình trạng của anh em đã được sắp xếp tốt đẹp: hãy giữ gìn nó	896
63. Sau khi mừng lễ Phục Sinh, chúng ta hãy tiếp tục bước đi trong tinh thần Mùa Chay, để không lãng phí những gì đã đạt được trong suốt thời gian này, mà còn nhân lên gấp bội	897
64. Chúng ta đã được ban cho một ơn gọi cao quý; hãy vui mừng, tạ ơn, và hành động, dốc hết sức lực cho mọi công việc, và chịu đựng mọi thử thách	898

65. Khi suy ngẫm về những gian khổ mà các Tiên Tri, các Tông Đồ và các Thánh khác đã chịu đựng vì Nước Trời, chúng ta hãy ghen tị	899
66. Các anh em đã được Đức Chúa Trời giao phó cho tôi; đó là lý do tại sao tôi nhiệt thành dạy dỗ các anh em	900
67. Vì yêu thương anh em, tôi vui mừng khi anh em thành công, và buồn bã khi thấy tâm trạng của anh em	901
68. Hòa bình trong những điều phù du vô nghĩa; còn mục tiêu của chúng ta thì cao cả, và công lao thì mang lại nhiều thành quả	901
69. Phải nhẫn nại trước mọi điều khó chịu mà ta phải đối mặt; và chúng ta sẽ xứng đáng được đứng trong hàng ngũ các vị tử đạo	902
70. Đức Chúa Trời đòi hỏi gì ở các con? Sự từ bỏ ý riêng và sự vâng phục ý muốn duy nhất của vị bề trên; vì vậy, đừng dám tách biệt mình khỏi người khác trong bất cứ điều gì, ngay cả điều tốt	903
71. Nguyên nhân của tội lỗi là kiêu ngạo và bất tuân; và từ đó sinh ra mọi nỗi đau khổ: ngược lại, từ sự khiêm nhường và vâng lời	904
72. Các hình phạt sám hối và các biện pháp cải huấn khác có tác dụng cứu rỗi như thế nào? Chúng là con đường dẫn đến thiên đàng	904
73. Con đường này nặng nề và đầy đau khổ; nhưng bù lại, những sự an ủi vô biên đang chờ đợi: hãy kiên nhẫn	905
74. Khi vua mời dự tiệc tối, ai nấy đều vội vã. Vua Trời đã mời chúng ta; làm sao mà không vội vã, dù phải chịu đựng mọi sự: chớ để lòng yếu đuối, nhưng hãy hăng hái chiến đấu với mọi	906
75. Khi thấy những thành quả tốt đẹp từ lối sống theo truyền thống của chúng ta, hãy tuân giữ nó một cách nghiêm ngặt hơn: và các con sẽ trở thành nơi ngự của Thiên Chúa Ba Ngôi	907
76. Ai sống thánh thiện thì luôn luôn có ngày lễ. Các bạn có muốn điều này không? Hãy nhiệt thành làm đẹp lòng Chúa, và hãy chịu đựng mọi sự vì Ngài	908
77. Cuộc đời đầy sóng gió; nhưng trước hết, hãy cầu nguyện để người lái thuyền của các con được tỉnh táo và khôn ngoan; sau đó, hãy an ủi lòng mình bằng niềm hy vọng đạt được kết cục tốt đẹp	908
78. Cũng như khi người Ả Rập tiến gần, chúng ta lo toan mọi cách để không rơi vào tay họ, thì chúng ta cũng hãy đề phòng những kẻ thù trong tâm trí, bằng cách trang bị vũ khí thiêng liêng	910
79. Thời gian trôi nhanh: cần phải chú tâm, như các con đang làm, đặc biệt là trau dồi lòng khiêm nhường và hiền lành, noi gương Chúa Kitô	910
80. Tôi khen ngợi sự vâng lời của các con: hãy tiếp tục như vậy; những ai phản phát nhu cầu và sự phục vụ, cũng như những ai nhận lãnh chúng, hãy hành động với lòng kính sợ Thiên Chúa	912
81. Chúng ta hãy cảnh giác trước sự nổi loạn của dục vọng, vốn còn đáng sợ hơn cả gươm đao, bằng cách tự bảo vệ mình bằng các điều răn và trang bị cho mình lòng ghê tởm	912
82. Anh em đã ra đi. Tại sao? Anh ta không tự lắng nghe bản thân và đã sa vào những ý nghĩ quyến rũ; nếu anh ta tự lắng nghe bản thân, những lời khuyên răn trong Thánh vịnh đã giúp anh ta tỉnh ngộ; và ý chí của anh ta không đủ kiên định	913
83. Chớ để điều gì tách rời chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời; nhưng chúng ta hãy kiên trì trong những việc làm và đức hạnh, cho đến khi chúng ta đạt đến mức độ của Đấng Christ	914
84. Ai là kẻ bất kính như vậy? Tất cả những ai sống sai lầm; đặc biệt là những người bất mãn với cuộc sống thiếu thốn trong tu viện, trái với lời khấn	915
85. Thật đau lòng khi lại có thêm hai người ra đi	916
86. Tôi được an ủi bởi sự kiên định và bền bỉ của anh em; hãy tiếp tục tiến bộ và nỗ lực hơn nữa – và phước lành của Đức Chúa Trời sẽ ở trên anh em; còn những ai không như vậy – thì không thuộc về Đức Chúa Trời	917
87. Khi đã từ bỏ thế gian, rồi lại quay về với nó, các bạn đang hành động một cách thiếu khôn ngoan và tai hại: xin hãy tỉnh táo lại đi	918
88. Tôi vui mừng vì các con đã ổn định cuộc sống; nhưng đó không phải là công lao của tôi, mà là ân sủng của Đức Chúa Trời; tôi vui mừng vì chúng ta hiệp nhất với các con: Xin Chúa gìn giữ các con, và giúp các con thành công	918
89. Vâng theo lời kêu gọi của Thiên Chúa, giống như Áp-ra-ham, các con đã từ bỏ mọi sự: chớ buồn rầu, nhưng hãy được khích lệ bởi niềm hy vọng, hãy chịu đựng mọi sự: phía trước là những vương miện	919
90. Như tôi có bốn phạm phải luôn khích lệ các bạn chiến đấu, thì các bạn cũng phải luôn sẵn sàng với đầy đủ vũ khí thuộc linh và chiến đấu	920
91. Mùa xuân đã đến: hãy cẩn trọng, tôi khuyên các con nên kiêng rượu, đừng ăn no nê, và khi đi vào thành phố hãy thận trọng, cũng như đừng mang những điều trần tục từ đó về tu viện	921
92. Cắt đứt ý chí riêng là đức tính quan trọng nhất của chúng ta	922
93. Hãy nỗ lực làm điều thiện trong mọi việc; công việc vất vả, nhưng phần thưởng còn lớn hơn; hãy tiến bộ ngày càng nhiều hơn	923
94. Các con biết tại sao chúng ta đến tu viện này: vậy thì đừng để bất cứ điều gì trái ngược với điều đó	924
95. Chúng ta là đạo binh của Đức Kitô: hãy xem, liệu toàn bộ vũ khí của các con đã sẵn sàng chưa; vì kẻ thù không ngủ yên, – và hãy chiến đấu	926
96. Chúng ta hãy nhớ lại chúng ta đã từng là ai trước đây, khi được kêu gọi, và chúng ta là ai bây giờ; – và hãy tạ ơn Thiên Chúa bằng lời nói, nhưng hơn hết là bằng lối sống chính trực	926

97. Chắc chắn các con sẽ được hưởng phúc lành vĩnh cửu nhờ sự từ bỏ thế gian, sự vâng phục như người tử đạo và cuộc chiến chống lại các dục vọng cùng những kẻ thù vô hình: hãy vững vàng	927
98. Chúng ta nghèo khó; nhưng Đức Chúa Trời nuôi dưỡng chúng ta; tạ ơn Ngài; nhưng chúng ta cũng không nên lười biếng; mà mỗi người hãy làm việc theo sự vâng phục của mình: khi đó Đức Chúa Trời sẽ làm cho những điều nhỏ bé của chúng ta trở nên dồi dào.....	928
99. Những lời dạy dỗ không vô ích: chúng đánh thức những người đang ngủ, và củng cố cũng như dẫn dắt những người đang tỉnh táo.....	929
100. Việc cai quản thật nặng nề; nhưng vì Chúa, vì Đấng đã chịu khổ đến chết trên thập tự giá vì chúng ta, tôi chịu đựng; các bạn cũng hãy chịu đựng	930
101. Chúng ta được kêu gọi để thanh tẩy tội lỗi qua lao động, thiếu thốn và đau khổ	931
102. Ta chúc phúc cho các con vì đã sống chân thành và thành công trong các việc thực hành đời sống cộng đoàn.....	931
103. Suy nghĩ và cảm xúc, lời nói và hành động trên thế gian này hoàn toàn khác biệt so với những gì chúng ta có: chúng ta đối xử với tất cả những điều đó như thể đang ở trong thiên đường vậy	932
104. Nhiệm vụ của tôi là nói, còn các bạn – là lắng nghe	933
105. Thời gian hiện nay đầy cám dỗ (mùa xuân); hãy giữ thân thể trong tầm kiểm soát	936
106. Chúng ta hãy chịu đựng mọi sự trong niềm hy vọng về hạnh phúc vĩnh cửu, theo lời dạy và gương sáng của Thánh Phaolô	936
107. Hiện nay là Mùa Chay: mỗi người hãy chuẩn bị tâm hồn theo những gì Mùa Chay đòi hỏi.....	937
108. Chúng ta đừng để mình lười biếng, hãy nhớ rằng chúng ta đang làm việc cho Đức Chúa Trời, Đấng sẽ ban thưởng tùy theo sự siêng năng và lòng nhiệt thành.....	938
109. Hãy tìm kiếm những điều không thuộc về trần gian một cách nhiệt thành và hết lòng: Đức Chúa Trời sẽ ban phước	939
110. Nhờ sự hiệp thông của anh em, điều tốt lành của mỗi người lan tỏa đến mọi người, và điều tốt lành của mọi người lan tỏa đến mỗi người	940
111. Những bài giảng được truyền đạt để các anh em, khi lắng nghe, có thể sửa đổi bản thân, nhưng các anh em vẫn cứ như cũ: hãy ngừng việc thiếu chú ý và thiếu tích cực như vậy đi	940
112. Cuộc đua thiêng liêng của chúng ta: ai là những người chứng kiến? Những người chạy nên chú ý điều gì? Ai là người chạy gương mẫu?.....	941
113. Các con đã có ý định tốt; nhưng điều đó không giúp các con thoát khỏi những cám dỗ của kẻ thù, mà các con đang phải trải qua	942
114. Hãy vun trồng tâm hồn mình, bằng cách thực hiện theo nghĩa thiêng liêng tất cả những gì người nông dân làm khi canh tác ruộng đồng của mình	943
115. Hãy từ bỏ mọi ham muốn và cơn giận, hãy gắn bó với Chúa, phục vụ Ngài một cách chân thành trong các công việc của đời sống tu hành của chúng ta	944
116. Nhân dịp một số người bỏ trốn: hãy đứng vững và hoàn thiện bản thân, hết sức đề phòng việc hành động theo ý riêng, ngay cả khi làm điều thiện	944
117. Những người lại bỏ trốn. – Làm thế nào để tránh được sự sa ngã như vậy?	945
118. Những nỗ lực thì ngắn ngủi, nhưng phước lành từ chúng thì vĩnh cửu; những thú vui tội lỗi thì thoáng qua, nhưng sự đau khổ vì chúng thì vô tận: những ai lơ là sẽ không thể tránh khỏi điều đó.	946
119. Chúng ta đã ra khỏi thế gian: có gì lạ lùng khi chúng ta phải chịu đau khổ trong thế gian? Nhưng điều đó không phải là điều hại cho chúng ta, mà là sự giúp đỡ.....	947
120. Trong đời sống thiêng liêng của chúng ta, chúng ta sẽ phản ánh những nét đặc trưng của cuộc đời Chúa khi Ngài còn ở trần gian trong thân xác.....	947
121. Đừng ai tự cao tự đại, và đừng đánh mất lòng tin nơi Cha mình; còn kẻ thù, kẻ khéo léo bày ra điều ác, thì đừng nghe theo	948
122. Những người lữ hành, khi nhìn về đích đến, sẵn lòng chịu đựng mọi khó khăn gặp phải trên đường đi: cũng như chúng ta phải chịu đựng mọi sự vì Nước Trời.....	948
123. Chúng ta nên ganh đua với nhau về điều gì, vượt trội hơn nhau ở điểm nào, và đồng thuận với nhau về điều gì.....	949
124. Hãy sống đúng đắn trong mọi việc, cả bên trong lẫn bên ngoài	949
125. Hãy tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và các quy tắc của chúng ta, noi gương các bậc tiền bối – tất cả như một con người duy nhất	950
126. Hãy từ bỏ những điều trần thế, hướng về những điều trên trời, đặc biệt là chiến đấu chống lại cơn giận và dục vọng	950
127. Tôi vui mừng vì các con đã lại tụ họp sau khi tản mác và đã sắp xếp mọi việc như lẽ ra phải thế.....	951
128. Các con đang sống tốt; và xin đừng để có một người nào có đạo đức xấu trong số các con	951
129. Mời mọi người cùng tạ ơn Chúa vì đã được giải thoát khỏi ngục tối	952
130. Vì thế, chúng ta đã từ bỏ mọi sự để làm đẹp lòng Thiên Chúa.....	953
131. Trên đường đến tu viện, hãy cầu nguyện cho chính mình, và xin Chúa ban ơn trợ giúp cho họ trong công việc của họ: vì mùa gặt.....	953
132. Thánh Sofronius khuyên nhủ – hãy giám sát việc tuân thủ các quy tắc của các vị Thánh Tổ: vì từ đó sinh ra mọi điều tốt lành, còn ngược lại thì sinh ra mọi điều xấu xa	955
133. Công lao của chúng ta không lớn, nhưng phần thưởng thì vô biên.....	955

134. Hãy sống đúng đắn trong mọi việc, để trở thành men tốt cho những ai sẽ vào tu viện sau các con; hãy luôn nhớ đến Đức Chúa Trời, cái chết và phán quyết của Đức Chúa Trời: hãy ra đi, hoặc hãy đến	956
135. Hãy nỗ lực tu hành, luôn nhớ đến ngày ra đi và ngày phán xét: trong đó nêu rõ những việc làm hữu ích và đặc biệt là những điều cần thiết để chiến đấu chống lại dục vọng xác thịt.....	956
136. Bằng những câu hỏi về vị trí đúng đắn của họ, và liệu có ai đang đi chệch hướng hay không, hãy nhắc nhở họ về toàn bộ trật tự của đời sống tu hành bắt buộc	957
137. Những lời dạy về cách thực hiện các nghi lễ, bổ sung dinh dưỡng và nghỉ ngơi trong mùa gặt, cách dành thời gian ban đêm và cách ứng xử nói chung	958
138. Khi nghe tin tốt lành về các anh em, ngài vui mừng và khích lệ họ tiến bộ hơn nữa, bằng cách chỉ ra cách những người lãnh đạo nên hành động; và các anh em nên như thế nào	958
139. Sự kính sợ Thiên Chúa và tình yêu thấp lên lòng nhiệt thành và giữ con người trên con đường thiện; còn những ai thiếu những điều đó thì sa vào sự lơ là và sa ngã	959
140. Ngài đau buồn vì những ai vi phạm lời thề và rời bỏ tu viện, và bằng mọi cách khuyên nhủ họ trở lại con đường chính đạo và kiên định trong đời sống tu hành.....	960
141. Khuyên nhủ hãy từ bỏ sự suy tính và ý chí riêng của mình, và với lòng tin, hãy phó thác cho sự hướng dẫn, để đạt được sự thành công bền vững trong cuộc sống đúng đắn	961
142. Kêu gọi hãy vui mừng vì đang sống đời khát thực, đầy thiếu thốn và đau khổ, trong những công việc tu hành, từ bỏ mọi sự trần tục; bởi vì đó là con đường chắc chắn dẫn đến gia nghiệp Nước Trời.....	961
143. So sánh đời sống tu hành với cuộc đua trên đấu trường, và đưa ra những lời dạy chi tiết về cách hoàn thành cuộc đua này một cách thành công và nhận được phần thưởng	962
144. Hãy khao khát mọi đức tính tốt, đồng thời hãy đề phòng mọi điều xấu, đặc biệt là những điều có vẻ tốt	962
145. Cuộc sống kiên nhẫn trong đời sống tu hành cộng đồng; đó là sự tử đạo đích thực	964
146. Nhân dịp trận động đất, ngài nhắc nhở về sự rung chuyển của trời và đất vào ngày sau cùng và đưa ra lời dạy phù hợp với điều đó	965
147. Chúng ta sẽ ngày càng tiến bộ hơn nữa trong mọi đức hạnh, hăng hái thực hành và tránh xa mọi điều xấu xa, đồng thời trang điểm cho mình bằng những việc làm cao đẹp của đời sống cộng đoàn các Thiên Thần, theo gương các thánh tổ phụ và trong niềm trông đợi những lời hứa vĩ đại	965
148. Điều thiện khó thấm vào lòng chúng ta, còn điều ác thì dễ chấp nhận hơn	966
149. Ngài lên án những ai khuất phục trước những xúi giục của kẻ thù và những ai sa ngã, đồng thời khuyên nhủ họ hãy chống lại những điều đó, và khích lệ họ bằng sự trợ giúp của Chúa	967
150. Việc xác định chúng ta là ai, tại sao chúng ta ở đây, chúng ta đang ở đâu và sẽ đi về đâu, mô tả phán quyết của Ngày Phán Xét Đáng Sợ và số phận của những người bên phải và bên trái, đồng thời rút ra một bài học răn dạy.....	967
151. Từ cách người ta chuẩn bị cho các cuộc thi đấu tại các sự kiện thể gian, rút ra những bài học cho những ai đang chiến đấu trong cuộc chiến thiêng liêng vô hình	968
152. Bằng ví dụ về người nông dân, người bơi lội, người buôn bán, người lữ hành, Ngài khích lệ chúng ta hăng hái tìm kiếm những ân huệ thiêng liêng	969
153. Chỉ ra rằng làm việc cho Chúa là điều hạnh phúc biết bao; và nhắc nhở rằng các anh em cũng đã vào tu viện vì mục đích này, bỏ lại tất cả, Ngài khích lệ họ bằng lời Chúa: “Hãy tìm kiếm, các con sẽ tìm thấy”	970
154. Nhớ lại gánh nặng của chức vụ bề trên đè nặng lên mình như thế nào, đặc biệt khi nghĩ đến việc phải chịu trách nhiệm về từng người, ngài xin được giúp đỡ. Bằng cách nào? Bằng sự thành công trong đời sống tu sĩ.....	970
155. Giống như một công dân dũng cảm, khi được vua triệu tập để nhận phần thưởng, cảm thấy vui mừng: anh em chúng ta là Hariton, khi được Chúa gọi về từ cõi đời này, cũng vui mừng như vậy, giờ đây đang được hưởng những ân huệ thiên đàng không thể tả xiết nhờ những công lao và nỗ lực tu hành của mình	971
156. Tu viện Dalmatia đã bầu ra một vị tu viện trưởng mới, không phải vì lý do nào khác, mà chỉ vì một điều: sự khiêm nhường	972
157. Mùa chay đã đến; và đã sắp xếp lại cả bên ngoài lẫn bên trong	973
158. Ngài đã khen ngợi các tu sĩ vì, nhờ từ bỏ thế gian, họ đã xa lánh những thú vui và sự an ủi giống như những ngày ăn chay, và được kêu gọi để phụng sự Thiên Chúa trong sự thánh thiện và chân lý, nơi đó có niềm vui chân thật và lễ hội không ngừng.....	974
159. Hãy cảnh giác với chính mình; vì kẻ thù có thể bất ngờ tấn công và hủy diệt các con	975
160. Vui mừng trước sự trật tự của các tu sĩ và việc mọi thứ ở đây đều diễn ra theo quy chế, mọi người đều hài lòng với cuộc sống trong tu viện, – ngài nói thêm; nhưng đó không phải là điều quan trọng nhất; điều chính yếu là phải sống sao cho sau khi chết được nhập vào sự bình an của Chúa: đó chính là mục tiêu mà chúng ta cần hướng tới mọi việc.....	976
161. Chúng ta hát: “Tôi sẽ nhận lấy chén cứu rỗi”. Chén này chính là việc chấp nhận sự tử đạo, mà đối với chúng ta, đó là cuộc đấu tranh đầy đau khổ với các dục vọng	976
162. Sau khi miêu tả đáng vẻ của người đã qua đời và nhắc đến những gì được thấy trong lăng mộ; đồng thời trình bày một bản tóm tắt ngắn gọn về cuộc đời tốt lành của người đã khuất, – bài học được rút ra là phải giữ gìn sự trong sạch của thân xác và linh hồn, để trở thành cô dâu xứng đáng với Đức Kitô	977

163. Cuộc chiến của chúng ta chống lại các thần ác cùng thủ lĩnh của chúng là ma quỷ	978
164. Mô tả về bề ngoài của người của Đức Chúa Trời, tu sĩ chân chính	979
165. Trích dẫn lời của Sứ đồ: “Nay là thời điểm thuận lợi”, tác giả cho biết rằng qua lời này, Sứ đồ khích lệ lòng nhiệt thành của chúng ta trong việc tìm kiếm sự cứu rỗi.....	979
166. Hãy kiên định trong đời sống và chịu đựng mọi sự: vì vì sự hạnh phúc vĩnh cửu mà khi các con được hưởng, các con sẽ còn hối tiếc vì đã không chịu đựng nhiều hơn	979
167. Cuộc chiến của chúng ta là chống lại các thần ác	981
168. Trên con đường của mình, chúng ta đừng nhìn vào những điều trần thế và phù du; nhưng hãy hưởng ánh mắt về những điều thiên thượng và vĩnh cửu: vì những điều kia làm ta lợi lòng, còn những điều này ban cho ta lòng dũng cảm.....	982
169. Các con là những chiến binh của Đấng Kitô; và các con phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu – như thế này.....	983
170. So sánh việc chăm sóc linh hồn với việc chăm sóc vườn nho	985
171. Cần phải chú ý để không lạc khỏi con đường các điều răn, con đường mà kẻ thù đang cố gắng đẩy chúng ta ra khỏi bằng mọi cách; để thành công trong việc này, chúng ta hãy giữ gìn tâm hồn	986
172. Nhiệm vụ của chúng ta là thực hiện ý muốn của Cha trên trời, sống theo các quy tắc tu hành và trật tự vâng phục trong tu viện	986
173. Việc tu dưỡng tâm hồn không đòi hỏi thời gian và sự chuẩn bị đặc biệt, như việc canh tác đất đai: nó thuận tiện vào mọi lúc, và mọi sự chuẩn bị ở đây chỉ nằm ở lòng mong muốn và quyết tâm dập tắt mọi điều xấu, đồng thời ủng hộ mọi điều tốt.....	987
174. Khi đã nhận được sức mạnh để sống theo ý Chúa, nhờ việc từ bỏ thế gian và gia nhập tu viện với những lời khấn, hãy tạ ơn Chúa, Đấng đã kêu gọi các con đến điều này, không phải bằng lời nói, mà bằng hành động của cuộc sống mà các con đã chọn: đó chính là chiến thắng trước thế gian	988
175. Khi tạm thời vắng mặt, ngài yêu cầu các cấp trên và cấp dưới hành động và sống theo nội quy, đồng thời chỉ dẫn cụ thể cách thực hiện	989
176. Hãy đứng vững vàng, hướng mắt lên cao, và dùng những suy ngẫm thiêng liêng như những mũi tên để đẩy lùi những kẻ thù của sự cứu rỗi.....	990
177. Nhiều đam mê tấn công chúng ta do sự xúi giục của kẻ thù. Chúng ta phải chiến đấu, luôn trang bị cho mình toàn bộ vũ khí thiêng liêng.....	990
178. Các con đã hoàn thành tốt đẹp Mùa Chay Thánh và đã được phong phú bởi những hoa trái thiêng liêng... Hãy gìn giữ chúng, đồng thời nghiêm túc tự rèn luyện bản thân	992
179. Chúng ta đừng nghe theo những lời xúi giục của kẻ thù: tổ phụ chúng ta đã nghe theo, và bị đuổi khỏi vườn địa đàng	992
180. Việc ăn chay làm đẹp lòng Đức Chúa Trời khi chúng ta kiêng khem cả về tâm hồn lẫn thân xác; còn nếu chỉ kiêng khem về thân xác thôi, thì điều đó không đẹp lòng Ngài.	993
181. Hãy siêng năng tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và các lời thề trong đời sống cộng đoàn, thì các con sẽ được Đức Chúa Trời ban cho niềm vui không thể tả xiết.....	994
182. Các con không nghe lời dạy dỗ của ta, cũng không nghe lời khuyên răn của cha mẹ, cũng không nghe Lời Chúa, và vẫn cứ sống trong sự sa ngã: nguyên nhân là do các con chiều theo xác thịt và lơ là việc cứu rỗi.....	995
183. Nhiều người trong các con đã sống đúng như lẽ ra phải thế: vậy tại sao không phải tất cả?	996
184. Hình thức tu hành trong đời sống tu sĩ cộng đoàn cao quý hơn mọi hình thức khác: nó noi gương Chúa Kitô.....	996
185. Bằng cách so sánh những người tu hành với những cây nho trĩu quả, tác giả khơi dậy lòng nhiệt thành trong việc sinh hoa kết trái của đức hạnh	997
186. Hãy nhớ lý do tại sao chúng ta đã rời bỏ thế gian và bước vào tu viện, chúng ta hãy nỗ lực hết mình để đạt được điều đó, tránh những cạm bẫy đã được chỉ ra qua kinh nghiệm	997
187. Tất cả chúng ta hãy cùng nhau sống hài hòa, mỗi người đều phát triển đức hạnh của mình, nhưng không tìm kiếm lợi ích riêng, và không từ chối bất kỳ công việc nào, với niềm tin chắc chắn rằng nhờ điều này, chúng ta chắc chắn sẽ nhận được Nước Trời.	998
188. Giống như kẻ thù đã lừa dối tổ phụ của chúng ta: kẻ thù cũng lừa dối chúng ta, giả vờ trình bày điều ác như là điều thiện.....	998
189. Nếu những kinh nghiệm về hậu quả xấu do việc thỏa mãn những ham muốn ích kỷ không dạy chúng ta biết kiềm chế điều này.....	999
190. Điều này thật khó khăn đối với chúng ta: kẻ thù khắp nơi đều giảng bẫy để lừa dối chúng ta; nhưng khi biết điều này, chúng ta sẽ tự cảnh giác và chống lại.....	1000
191. Bằng sự kiên nhẫn, chúng ta sẽ chiến thắng kẻ thù và được hưởng những ân huệ không thể diễn tả, vì những ân huệ ấy mà các vị tử đạo đã tự hiến mình cho sự đau khổ, còn các vị thánh nhân thì chịu đựng mọi sự khắc khổ của việc tự hành xác.....	1000
192. Hãy kêu cầu, và Chúa sẽ giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ của tội lỗi và kẻ thù.....	1001
193. Nhớ rằng cuộc đời chúng ta sẽ kết thúc ra sao, chúng ta hãy siêng năng tìm cách làm đẹp lòng Thiên Chúa, noi gương các bậc tiền bối	1002
194. Các con như một khu vườn tốt lành, sinh ra nhiều loại hoa trái của các đức tính: hãy cẩn thận, đừng để bản thân héo tàn	1003

195. Các con phải được gọi theo tên của các vị cha thiêng liêng của mình, và sống trong cùng một tinh thần tu hành theo các quy tắc đã được thiết lập	1004
196. Các bài giảng nói về việc quan trọng nhất – sự cứu rỗi linh hồn; vì vậy, chúng ta phải lắng nghe chúng với tất cả sự chú tâm và khao khát	1004
197. Trong thời chiến, các chiến binh không có bình an khi đang chiến đấu; và họ chỉ được an ủi khi đã trở về nhà.....	1005
198. Chúng ta đang ở trên đầu trường: phải nỗ lực; nếu không, chúng ta sẽ chẳng nhận được gì.....	1006
199. Các câu châm ngôn nêu rõ các đức tính và công đức của đời tu, đồng thời khích lệ mọi người nỗ lực hoàn thiện chúng	1007
200. Sau khi khen ngợi các anh em vì đời sống tu hành nghiêm ngặt và chỉ ra những nét đặc trưng của sự tử đạo trong đó, ngài khuyến khích họ tiếp tục như vậy, đồng thời khích lệ rằng trong tương lai họ sẽ được đứng cùng với các vị tử đạo.....	1008
201. Sau khi miêu tả các anh em là những người hoàn hảo trong mọi việc tu hành, ngài nói thêm: chúng ta hãy mãi mãi như vậy, mỗi người làm việc của mình vào đúng thời điểm của mình	1008
202. Hãy dâng chính mình làm của lễ cho Đức Chúa Trời bằng cách từ bỏ ý chí riêng của mình: hãy luôn luôn như vậy trong mọi sự, và ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ ở cùng các con.....	1009
203. Tôi khen ngợi các con vì đã bỏ lại mọi sự, sẵn lòng bước đi trên con đường hẹp.....	1010
204. Hãy tránh xa mọi điều có thể khơi dậy dục vọng ô uế, và hãy chịu đựng mọi điều khó chịu: vì phần thưởng cho điều đó là rất lớn	1011
205. Trong Mùa Chay, chúng ta không nên sa vào sự buông thả, mà hãy đắm mình vào việc đọc Tin Mừng, và từ đó đặt ra ý định sống thánh thiện hơn, để được thừa hưởng Nước Trời.....	1011
206. Dù chúng ta luôn ở trong thời gian chay tịnh; tuy nhiên, mỗi người hãy dâng lên điều gì đó và cả trong thời gian chay tịnh sắp tới	1012
207. Người này làm điều này, người kia làm điều khác, theo quy định; nhưng điều chung cho tất cả là: đừng làm gì theo ý riêng mình, và hãy tự cảnh giác để không để kẻ thù xâm nhập vào tâm trí qua những suy nghĩ, và được tiến bộ suôn sẻ trong mọi điều lành	1012
208. Những nỗ lực trong mùa chay trở nên dễ dàng hơn nhờ thói quen, cùng với sự kiên nhẫn và bền bỉ; nhưng trên hết là nhờ sự suy niệm về Thiên Chúa, nhờ đó các đối tượng được chỉ ra.....	1013
209. Trước hết, chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa – vì sự hiện hữu, vì ân sủng làm con cái Thiên Chúa qua Bí tích Rửa tội, vì đời sống tu hành, vì việc làm chứng trước những kẻ chống lại các hình ảnh thánh ...	1014
210. Những điều sau đây hãy làm nguồn động lực để chúng ta gánh vác gánh nặng của việc ăn chay: lợi ích của nó – trong khi vẫn duy trì tâm trạng bình an và yêu thương; và những lời hứa vĩ đại dành cho những ai chịu đựng những gian khổ của nó	1015
211. Lời dạy về hòa bình và sự hòa hợp; về tình yêu nồng nhiệt dành cho Thiên Chúa; về sự siêng năng trong việc tham gia vào công cuộc cứu rỗi; và nói chung về đời sống tu sĩ đúng đắn.....	1016
212. Tôi giảng dạy theo bốn phần; nhưng để có kết quả, xin các anh em hãy giúp tôi bằng sự tiến bộ của các anh em, nhờ sự hỗ trợ của những bài giảng	1016
213. Cái chết đang gần kề: cần phải chuẩn bị. Làm thế nào? Hãy làm mọi việc để tôn vinh Đức Chúa Trời	1017
214. Khi nhớ đến Đức Chúa Trời, hãy nhớ cả đến cái chết	1017
215. Chúa đã ban cho chúng ta sự bình an, buộc chúng ta phải sống hòa thuận với mọi người bên ngoài, và bên trong phải tìm được sự bình an trong chính mình, thoát khỏi những đam mê và những cắn rứt của lương tâm.....	1018
216. Phải lắng nghe những lời dạy dỗ, và sau khi tin tưởng vào chúng, hãy thực hiện những gì chúng truyền đạt	1019
217. Sau khi được giải thoát khỏi những xiềng xích của đời sống trần tục, thế gian và tội lỗi, chúng ta đừng để mình quay trở lại với chúng.....	1019
218. Phải lắng nghe Lời Chúa một cách chăm chú: vì từ đó phát sinh mọi trạng thái tâm linh	1020
219. Chúng ta hãy cử hành lễ tưởng niệm, không chỉ bên ngoài mà còn bằng tâm linh; – đồng thời nhớ rằng chính chúng ta cũng sẽ ra đi; và – lấy đó làm động lực để chuẩn bị cho sự ra đi	1021
220. Sự kết thúc của Mùa Chay đưa chúng ta đến trước mặt Lễ Phục Sinh; nhưng cả cuộc đời chúng ta cũng đứng trước mặt Lễ Phục Sinh, không phải là Lễ Phục Sinh tạm thời, mà là Lễ Phục Sinh vĩnh cửu, tốt đẹp hơn vô cùng	1022
221. Cũng như vương quốc thực vật nở hoa và kết trái sau mùa đông: linh hồn, sau những thiếu thốn, đau buồn và khó khăn, cũng nở hoa về mặt thiêng liêng và mang lại những trái thiêng liêng, nhờ đó Chúa được an ủi và nuôi dưỡng	1023
222. Sau khi liệt kê các đức tính tu hành, trong đó ai đó đặc biệt xuất sắc trong mùa chay, – ngài nhấn mạnh: hãy luôn giữ vững những đức tính ấy mãi mãi, đừng thay đổi theo sự thay đổi của thời gian.....	1023
223. Nhắc lại một sự kiện nào đó, như một thử thách dành cho tất cả mọi người, mà mọi người đã cùng nhau vượt qua một cách tốt đẹp	1024
224. Chúng ta đừng ngừng tưởng nhớ đến cuộc Khổ nạn và sự Phục sinh của Chúa, để khỏi bị các dục vọng lôi kéo	1025

225. Lễ Phục Sinh đã qua, và Mùa Thập Tự cũng đã qua; nhưng niềm vui Phục Sinh và kỷ ức về những đau khổ của Chúa phải luôn sống động trong chúng ta; để khi còn sống, chúng ta không sống cho chính mình, mà sống cho Chúa, Đấng đã chết vì chúng ta và đã sống lại.....	1026
226. Khi sống giữa thế gian, chúng ta hãy giữ mình sao cho có thể bịt miệng những kẻ muốn phỉ báng lời sống của chúng ta.....	1027
227. Qua việc ăn chay, anh em đã thu thập được những ân sủng thiêng liêng; giờ đây hãy cố gắng gìn giữ chúng.....	1028
228. Đừng để mình rơi vào sự chủ quan: vì cái chết luôn cận kề; và sau cái chết là sự phán xét và sự báo ứng.....	1029
229. Mọi loài thụ tạo đều mừng lễ Phục Sinh của Đức Kitô, được bao phủ bởi hoa lá và tỏa ra hương thơm: và chúng ta cũng phải mừng lễ trọng đại này, tỏa ra từ chính mình hương thơm thiêng liêng, đã chuẩn bị trong lòng bằng sự kết hợp của mọi đức tính.....	1030
230. Khi suy ngẫm về mức độ cao cả mà bản tính của chúng ta đã được Chúa Thăng Thiên nâng cao, chúng ta sẽ không để cho cuộc sống không xứng đáng làm lu mờ bản tính ấy.....	1031
231. Trong ngày Chúa lên trời, bản tính của chúng ta cũng được nâng lên: hãy tôn vinh sự vĩ đại của ân huệ này, và hãy trang điểm cho mình bằng mọi đức tính tốt đẹp.....	1032
232. Chúa đã hứa sẽ sai một Đấng An Ủi khác đến: điều này đã được ứng nghiệm vào Lễ Ngũ Tuần; điều này thật vĩ đại.....	1032
233. Lễ Các Thánh. – Họ là ai? Tất cả các vị tử đạo: có những vị tử đạo bằng máu, và những vị khác – bằng những hành động hy sinh bản thân.....	1034
234. Vào ngày Chúa Nhật, việc tưởng nhớ những ân huệ mà Chúa đã ban cho chúng ta qua sự Phục Sinh của Ngài hãy trở thành bài học cho chúng ta.....	1035
235. Nhớ lại việc có người, khi sắp chết, đã kêu lên: “Tôi bị bắt quả tang”, và trút hơi thở cuối cùng trước khi kịp nói hết lời – từ đó rút ra bài học: hãy sống sao cho luôn sẵn sàng đón nhận cái chết.....	1035
236. Hãy tỉnh thức, nuôi dưỡng sự tỉnh thức ấy bằng Lời Chúa, và mong đợi sự tái lâm bất ngờ của Chúa, khi những ai tỉnh thức sẽ được cất lên để đón Ngài.....	1037
237. Những người ly tán. Khuyến khích vui mừng về điều này.....	1038
238. Bây giờ là mùa gặt. Mùa gặt thiêng liêng của chúng ta cũng giống như vậy.....	1039
239. Mùa gặt. Mọi người đều làm việc không biết mệt mỏi: chúng ta cũng phải như vậy – mỗi người hãy làm việc trong công việc của mình.....	1039
240. Các giáo dân, khi qua đời, để lại di chúc; và các tu sĩ cũng có di chúc; đó là loại di chúc nào?.....	1040
241. Kiên nhẫn – đức tính cao quý nhất; đó là con đường của các thánh; chúng ta cũng hãy tiến bộ trong đức tính ấy.....	1041
242. Sự Biến Hình – hình ảnh của thế giới tương lai... Chúng ta được định sẵn để đạt đến sự sáng chói và vẻ đẹp ấy, cũng như đã được tạo dựng ban đầu.....	1042
243. Thánh Michael, Tổng Giám mục Synada, đã an nghỉ trong Chúa: chúng ta hãy tôn vinh kỷ niệm ngài, vì ngài vẫn là người cầu nguyện cho chúng ta.....	1043
244. Khi trở về từ lễ tang của Thánh Gioan Chalcedon, ngài khen ngợi các anh em vì thấy họ vẫn giữ trật tự tốt như thường lệ, và mong muốn họ luôn luôn như vậy.....	1045
245. Lễ hội thông thường – và thiêng liêng; việc mua bán thông thường và thiêng liêng.....	1045
246. Thiên Chúa đã sai Con Một duy nhất của Ngài xuống thế gian để chữa lành mọi bệnh tật thuộc linh và thể xác của chúng ta, và ban cho chúng ta mọi ân huệ: điều mà Ngài đã làm khi còn ở trần gian, và bây giờ Ngài vẫn đang làm, như mỗi người đều biết.....	1046
247. Bây giờ là mùa hái nho: từ đó chúng ta rút ra bài học, vì chúng ta cũng là những chùm nho.....	1047
248. Sau khi nhận được ân sủng thánh hóa, chúng ta hãy gìn giữ nó, đặc biệt là tránh xa những dục vọng xác thịt: vì chúng trái ngược với tình trạng sống trong ân sủng; chúng đẩy chúng ta vào cảnh nô lệ; và khiến chúng ta chìm trong sự kinh hoàng.....	1048
249. Nhìn cách người ta gieo hạt trên đồng ruộng, chúng ta hãy học cách gieo vào lòng mình những hạt giống của các tâm tính thiêng liêng.....	1049
250. Chỉ ra ân sủng lớn lao dành cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô.....	1050
251. Từ căn bệnh của mình – ông chuyển sang suy nghĩ về cái chết, và từ những đau khổ trong bệnh tật – sang những cực hình vĩnh cửu.....	1051
252. Lễ Hiện Linh gọi lên trong tâm trí sự vĩ đại của những ân huệ từ sự giáng thế của Chúa xuống trần gian trong thân xác.....	1052
253. Dân Israel lang thang trong sa mạc đã được hứa ban sự bình an; nhưng không phải ai cũng được vào đó.....	1053
254. Cuộc sống độc thân cao quý hơn cuộc sống hôn nhân.....	1054
255. Có bao nhiêu anh em của chúng ta đã qua đời trong cảnh lưu đày vì việc tôn kính các thánh tượng và vì những cực hình? Họ chính là những chứng nhân cho chân lý của Chính Thống Giáo.....	1055
256. Phải cử hành các ngày lễ trong sự an ủi thiêng liêng.....	1056
257. Phải noi gương các thánh tổ phụ; nhưng hãy noi gương những ai có lối sống giống như anh em: nếu không, sẽ gây hại.....	1057
258. Sau khi chỉ ra thế nào là một tu sĩ, – tác giả mô tả những điểm mà các tu sĩ ngày nay đã tụt hậu so với các tu sĩ xưa.....	1058

259. Hãy nhớ những gì đã được ban cho chúng ta qua công trình nhập thể của Ngài – chúng ta hãy sống trong sự đổi mới của cuộc sống, theo Thánh Linh của Ngài – và trốn tránh sự cũ kỹ.....	1059
260. Sau khi chỉ ra rằng việc suy ngẫm về cuộc đời các vị thánh tổ làm sống lại trong chúng ta mọi điều tốt lành và loại bỏ mọi điều xấu xa, – ngài mời gọi mọi người noi gương các ngài, tùy theo mức độ vâng phục của mỗi người.....	1060
261. Mọi điều mong muốn theo tinh thần thế gian đều không bền vững; chỉ có đức hạnh mới mang lại hạnh phúc vĩnh cửu.....	1061
262. Chúng ta đã nhận được nhiều ân huệ từ Chúa khi đi từ sa mạc đến đây: chúng ta phải tạ ơn không chỉ bằng lời nói, mà còn bằng hành động.....	1062
263. Mọi người hãy thực hiện bổn phận của mình, hết lòng, như trước mặt Thiên Chúa.....	1063
264. Đánh nhau: vạch trần.....	1063
265. Ngài còn quở trách những kẻ đã gây gổ; và – mời gọi mọi người đến với hòa bình, lấy động lực từ Bí tích Thánh Thể.....	1064
266. Người nhiệt thành không chỉ kiêng tránh những việc xấu, mà còn kiêng tránh cả những ý nghĩ xấu: nhờ đó, người ấy đạt được sự bình an của Thiên Chúa, trong đó người ấy đắm chìm trong những sự chiêm ngắm thiêng liêng.....	1065
267. Các bổn phận có mối liên hệ với nhau; tại sao phải giúp đỡ lẫn nhau, và luôn luôn, không từ chối cũng không chậm trễ, tuân theo những người có thẩm quyền bằng cách thực hiện các bổn phận.....	1066
268. Trong mùa Mashlenitsa, việc sa đà vào những thú vui xác thịt là trái với tinh thần Kitô giáo.....	1067
269. Sự bắt bớ ngay trước cửa nhà: hãy đón nhận nó với lòng thanh thản, trông cậy vào sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời và được khích lệ bởi những lời hứa dành cho những ai chịu đựng sự bắt bớ – vì đức tin.....	1068
270. Lại một lời khiển trách về sự sa đọa trong mùa lễ Mùa Dầu, và nói chung là về đời sống trần tục, cùng lời tạ ơn vì Chúa đã giải thoát các tu sĩ khỏi điều đó.....	1069
271. Mùa Chay đã dập tắt những ồn ào và lời đồn đại, đồng thời kêu gọi các tín hữu sống theo lối sống đạo đức.....	1070
272. Phải xây dựng ngôi nhà của linh hồn với sự cẩn trọng lớn hơn so với ngôi nhà trần thế.....	1071
273. Tuần chay đã qua. Sau khi chế ngự xác thịt, chúng ta đã trau dồi những đức tính tốt đẹp cho linh hồn, để được đẹp lòng Đấng Hôn Phu là Đức Kitô.....	1072
274. Đã có sự tấn công từ phía những kẻ chống thánh tượng. Họ đã đứng vững.....	1073
275. Không nên giao du với những kẻ dị giáo.....	1074
276. Truyền lại câu chuyện kể rằng, tại Bulgaria, các tín hữu Kitô giáo tha chấp nhận chịu chết còn hơn là ăn thịt trong Mùa Chay.....	1074
277. Lễ Truyền Tin, khởi đầu của công trình xây dựng Nước Trời qua sự Nhập Thể, buộc chúng ta phải cử hành lễ này một cách thiêng liêng.....	1075
278. Vào ngày Truyền Tin, ngợi khen sự trinh khiết.....	1076
279. Lễ Phục Sinh là ngày lễ được mong đợi; nhưng Lễ Phục Sinh thiêng liêng.....	1077
280. Phúc cho ai được đồng chịu khổ với Chúa Kitô; vậy hãy hăng hái và chuẩn bị tinh thần để chịu khổ.....	1077
281. Khi chiêm ngưỡng những đau khổ của Chúa, chúng ta hãy khơi dậy lòng sẵn sàng chia sẻ đau khổ.....	1078
282. Thật kỳ diệu, sao Chúa – Đấng như vậy – lại phải chịu đau khổ đến thế?.....	1079
283. Tôi vui mừng vì những thành tựu tốt lành của các con.....	1080
284. Sau khi bị thương, tôi đã tìm đến sự chữa trị, và – giờ đây tôi đang trò chuyện với các bạn.....	1081
285. Kêu gọi tạ ơn Thiên Chúa, vì ngay cả khi ở xứ người, Ngài cũng ban cho họ mọi sự đầy đủ.....	1082
286. Những cám dỗ bên ngoài là của loài người, và nhẹ nhàng.....	1083
287. Bản tính của chúng ta hay buồn ngủ và lười biếng. Lời về những lời hứa khích lệ bản tính ấy.....	1084
288. Sự bắt bớ hiện nay nhẹ nhàng hơn; nhưng chúng ta vẫn phải kiên nhẫn chịu đựng; và thể hệ hiện nay được khen ngợi vì điều này.....	1084
289. Sự bắt bớ – ân huệ: cần phải sống trong sự bắt bớ một cách xứng đáng với ân huệ này; chỉ ra cụ thể như thế nào.....	1085
290. Người mà tôi đã thấy khi lâm chung đã ra đi, và điều đó cũng sẽ xảy ra với chúng ta; vậy tại sao chúng ta lại nuông chiều xác thịt?.....	1086
291. Phải không ngừng và với lòng nhiệt thành hăng hái để xây dựng sự cứu rỗi.....	1087
292. Tôi truyền lệnh cho tất cả mọi người phải hết lòng lo lắng cho sự cứu rỗi một cách không ngừng nghỉ.....	1088
293. Hãy chú tâm và chiến đấu với tinh thần tỉnh táo: vì kẻ thù đông đảo và không ngừng nghỉ.....	1088
294. Đức Chúa Trời sai những nỗi đau khổ và sự bắt bớ đến để thử thách; nhưng sau khi thử thách xong, Ngài sẽ chấm dứt chúng.....	1089
295. Dù ai có tội đến đâu, cũng có thể ăn năn: những ví dụ.....	1090
296. Những người trần tục chịu đựng biết bao điều vì những lợi ích phù du: vậy chúng ta lại không chịu đựng vì những lợi ích vĩnh cửu sao?.....	1091
297. Những người lữ hành đều kiên nhẫn chịu đựng trong niềm hy vọng về sự an nghỉ: chúng ta cũng hãy kiên nhẫn chịu đựng trong niềm hy vọng về sự an nghỉ vĩnh cửu, để chúng ta tôn vinh Đức Chúa Trời.....	1091

298. Dù tôi giảng giải bao nhiêu đi chăng nữa, ở một số người trong các con, sự bất an vẫn cứ bộc lộ ra	1093
299. Thánh Theodoros đã không chấp nhận những gì được gửi đến tu viện bởi những người đã ăn năn về tà thuyết chống thánh tượng, nhưng sau đó lại sa ngã	1093
300. Chúng ta hãy chịu đựng mọi nỗi đau khổ, cả bên ngoài lẫn bên trong, bằng những phương tiện quen thuộc của chúng ta, nhất là bằng lời cầu nguyện với đức tin vững chắc	1094
301. Kẻ thù vây quanh chúng ta, và tấn công bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu một cách bất ngờ: chúng ta cần phải tự bảo vệ mình	1095
302. Để tâm trí không bị trống rỗng và không sa vào những ý nghĩ tội lỗi, cần phải giữ nó trong sự suy ngẫm về Thiên Chúa – chiêm ngắm các thuộc tính và công việc của Thiên Chúa, các hàng ngũ Thiên thần, nơi ở của các thánh và thế giới hữu hình này: nhờ đó, vẻ đẹp của linh hồn được gìn giữ	1096
303. Nhắc đến những người đã rời khỏi tu viện, sau đó sa vào tà giáo và sa đọa	1097
304. Chúng ta hãy tỉnh thức đặc biệt vì sự bất bớ: vì lúc đó kẻ thù tấn công mạnh mẽ hơn	1098
305. Sau khi nêu rõ các điều răn của Luật pháp và Phúc Âm, cùng sự khác biệt giữa chúng, và khẳng định rằng những ai không tuân giữ cả hai thì không thể thừa hưởng Nước Trời	1098
306. Ca ngợi sự vâng lời như một công đức mang lại nhiều hoa trái nhất và khiển trách những ai không sống trong sự vâng lời	1099
307. Nhắc đến hiệu quả tốt đẹp của những lời dạy, ngài mời gọi mọi người cùng nhau – hỗ trợ lẫn nhau – xây dựng ngôi nhà của Đức Chúa Trời	1100
308. Cuộc đời chúng ta giống như một chuyến đi trên biển	1101
309. Hôm qua, sứ giả của nhà vua đã đến; và tất cả chúng ta đều hoảng hốt, vì biết rằng nhà vua không ưa chuộng chúng ta	1102
310. Tiến lên – tiến lên – trên con đường đức hạnh	1103
311. Có người qua đời trong sự ca ngợi: đây là bài học để noi gương người ấy	1104
312. Chỉ có những tu sĩ chân chính mới có thể vui mừng, bởi vì họ không bận tâm đến những lo toan đời thường, mà chỉ quan tâm đến việc làm đẹp lòng Thiên Chúa, và vì đã giữ được sự trinh khiết	1105
313. Cuộc đời trần gian đầy biến động, đã trở nên như vậy kể từ lần bất tuân đầu tiên	1106
314. Anh em đã qua đời đột ngột: từ đó, lời khuyên nhủ đầy cảm hứng là hãy sẵn sàng cho giờ ra đi, và luôn suy ngẫm về điều đó để sống trong những việc làm đẹp lòng Chúa	1107
315. Trong khi giữ vững đức tin, chúng ta cũng phải tiến bộ trong đời sống đạo đức; đặc biệt là trong sự trong sạch, điều mà kẻ thù đang tấn công mạnh mẽ nhất giữa chúng ta	1108
316. Ca ngợi các tu sĩ, gọi họ là dòng dõi được chọn và là đạo binh của Đấng Kitô	1109
317. Một anh em đã qua đời, một anh em khác đang hấp hối. Chẳng lẽ chúng ta lại bất tử sao? – Vậy thì hãy ghi nhớ giây phút này	1110
318. Khi nghe tin về những cuộc đàn áp mới sắp xảy ra vì đức tin, ngài bày tỏ sự sẵn sàng đầy nhiệt huyết để chịu đựng mọi gian khổ	1110
319. Tại Bithynia đã xuất hiện hai con báo, và chúng bắt cóc con người. Điều này khiến tôi phải nhắc nhở các bạn về những con thú vô hình, đang rình rập khắp nơi để nuốt chửng chúng ta	1111
320. Người đời bận rộn với những việc đời thường; còn chúng ta – với việc của mình, việc cao quý hơn tất cả	1112
321. Giờ cuối cùng đang đến gần: đừng lơ là	1113
322. Thời gian trôi nhanh, cái chết đang đến gần: sao chúng ta lại bận rộn vô ích?	1114
323. Một vị tu sĩ có đời sống thánh thiện đã qua đời. Sau khi ca ngợi ngài về lòng tận tụy và sự kiên nhẫn chịu đựng những cực hình từ những kẻ chống thánh tượng... – ngài dạy cho các anh em một bài học – hãy dùng kỷ ức về cái chết để từ bỏ mọi điều trần tục và khơi dậy lòng nhiệt thành trong việc trau dồi mọi đức tính	1115
324. Khi bị những kẻ thù vô hình tấn công, chúng ta hãy nương tựa vào Đấng Toàn Năng để cứu rỗi chúng ta; và Ngài sẽ bảo vệ	1117
325. Giống như những lữ khách bình thường, chúng ta – những người lữ hành trên trần gian, khao khát hướng về quê hương thiên đàng – không nên gắn bó với bất cứ điều gì ở trần gian này, không nên tự gánh vác bất cứ gánh nặng nào, và hãy hướng thẳng đến mục tiêu đã định, được truyền cảm hứng bởi những ân huệ không thể tả xiết ở đó, cũng như những nỗi kinh hoàng đang chờ đợi chúng ta nếu không đến được nơi ấy	1117
326. Nơi ẩn náu nào để tránh khỏi những cạm bẫy của kẻ thù? Đó là việc xa lánh mọi điều tội lỗi, xa lánh những ý nghĩ và ham muốn xấu xa	1118
327. Khuyến khích sự vâng lời tuyệt đối: bằng những ví dụ chứng minh sự vâng lời mang lại lợi ích như thế nào, và sự bất tuân gây hại ra sao	1119
328. Theo trật tự của sự Nhập Thể, cái chết là niềm vui đối với các Kitô hữu, nếu họ đã sẵn sàng để đón nhận nó	1120
329. Từ bỏ ý chí riêng – đó là công đức vĩ đại nhất, theo gương Chúa Kitô và các Tông đồ, dù hiện nay không phải ai cũng nhận ra tầm cao của nó	1121
330. Trong cuộc chiến thiêng liêng vô hình, sự đối đầu với kẻ thù bằng lòng tin không sợ hãi và tràn đầy nhiệt huyết luôn giành chiến thắng: kẻ thù phải chạy trốn trước những người như vậy	1122
331. Mọi việc khác đều có thời điểm thích hợp; còn việc cứu rỗi thì luôn phải được thực hiện	1123

332. Chỉ ra rằng mục đích và công việc của đời tu cao quý hơn mọi địa vị và chức tước khác, và – rằng nó thu hút mọi người, bất chấp những khó khăn – ngài mời gọi những ai được Chúa ban ơn này hãy vui mừng và tạ ơn Chúa, đồng thời cố gắng trở thành những tu sĩ đích thực	1124
333. Những ai thường xuyên suy ngẫm về cái chết sẽ củng cố kỷ ức về cái chết; kỷ ức về cái chết và những điều liên quan đến nó sẽ gieo rắc lòng kính sợ Đức Chúa Trời; lòng kính sợ Đức Chúa Trời thanh tẩy lòng khỏi những đam mê.....	1125
334. Ngài khiển trách vì đã ngừng bày tỏ những suy nghĩ	1125
335. Sau khi nói rằng mình yêu thương anh em, và tin chắc rằng họ cũng yêu thương mình, người ấy mời gọi mọi người tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự hiệp nhất ấy, và hãy kiên nhẫn khi người ấy phải nghiêm khắc quở trách họ	1126

Tập I

Lời mở đầu

Khi giới thiệu đến những người yêu thích đọc sách tâm linh cuốn **“Tình Yêu Thiện Lành” (Dobrotolyubie)** – tác phẩm nổi tiếng với mọi người – qua bản dịch tiếng Nga, kèm theo một số bổ sung, chúng tôi thấy cần phải nói vài lời về bản chất của **“Tình Yêu Thiện Lành”**.

Từ này được dịch từ tên tiếng Hy Lạp của tác phẩm – **Φιλόκαλια (Philokalia)**, có nghĩa là: “tình yêu dành cho cái đẹp, cái cao cả, cái thiện”. Theo cách hiểu gần nhất, nó chứa đựng “sự giải thích về cuộc sống thâm sâu trong Chúa Giêsu Kitô”.

Cuộc sống Kitô giáo đích thực, được ẩn giấu trong Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, bắt đầu, được bộc lộ và vươn tới sự hoàn hảo, theo mức độ riêng của mỗi người, nhờ ân sủng của Thiên Chúa Cha, nhờ hoạt động của ân sủng Thánh Thần vốn có nơi các Kitô hữu, dưới sự dẫn dắt của chính Chúa Kitô, Đấng đã hứa sẽ luôn ở cùng chúng ta mọi ngày. Ân sủng của Thiên Chúa kêu gọi mọi người đến với cuộc sống ấy; và đối với mọi người, cuộc sống ấy không chỉ là điều có thể, mà còn là điều bắt buộc, bởi vì chính trong đó mới là bản chất của Kitô giáo. Tuy nhiên, không phải tất cả những ai được kêu gọi đều trở thành những người tham dự vào cuộc sống ấy, và những người thực sự tham dự cũng không phải ai cũng tham dự với mức độ như nhau. Những người được chọn đi sâu vào ân sủng ấy và từng bước thăng tiến lên những bậc cao hơn. Những biểu hiện của ân sủng ấy, cũng như sự phong phú của lĩnh vực mà nó được bộc lộ, không kém phần dồi dào và đa dạng so với những hiện tượng trong cuộc sống thường ngày.

Và nếu như mọi điều diễn ra ở đó có thể được hiểu rõ ràng và miêu tả một cách dễ hiểu: những cuộc tấn công và căm thù của kẻ thù, những cuộc đấu tranh và chiến thắng, những lần sa ngã và phục hồi, sự hình thành và củng cố các biểu hiện khác nhau của đời sống thiêng liêng, các mức độ thành công chung và trạng thái tâm trí và trái tim đặc trưng của mỗi người, sự tương tác giữa tự do và ân sủng trong mọi việc, cảm nhận về sự gần gũi và xa cách của Đức Chúa Trời, cảm nhận về quyền năng toàn năng của sự quan phòng và việc đặt chính mình – một cách dứt khoát và không thể quay lại – vào tay phải của Chúa, cùng với việc từ bỏ mọi phương thức hành động của bản thân, trong khi vẫn không ngừng hoạt động một cách căng thẳng – nếu tất cả những điều này, và nhiều điều khác nữa, không thể tách rời khỏi cuộc sống chân thật trong Chúa, có thể được miêu tả một cách rõ ràng và dễ hiểu, thì sẽ tạo nên một bức tranh vừa hấp dẫn vừa mang tính giáo dục – một bức tranh giống như một cuộc hành trình vòng quanh thế giới.

Những người lữ hành ghi chép nhật ký hành trình về mọi điều đáng chú ý mà họ gặp trên đường đi. Các vị được Chúa chọn cũng đã ghi chép nhật ký của mình, khi họ theo đuổi mọi con đường của đời sống thiêng liêng theo nhiều hướng khác nhau, về mọi điều họ đã gặp gỡ và trải nghiệm trong cuộc hành trình đầy gian nan này. Nhưng số phận và mục đích của những ghi chép này không giống nhau. Những ai không có điều kiện đi du lịch vẫn có thể, ngay cả khi không di chuyển khỏi chỗ đứng, hình dung ra những khái niệm và hình ảnh tương đối chính xác về các xứ sở xa lạ thông qua việc đọc nhật ký hành trình của những nhà thám hiểm khác, bởi vì hình thức sống của mọi loài sinh vật đều có những điểm tương đồng nhất định, dù chúng xuất hiện ở bất kỳ quốc gia nào.

Điều này không áp dụng đối với những trải nghiệm của đời sống tâm linh. Chỉ những ai đang bước đi trên con đường đời sống này mới có thể hiểu được chúng. Đối với những người chưa bước vào con đường đó,

đây là một lĩnh vực hoàn toàn xa lạ; nhưng ngay cả những người đã bước vào cũng không phải ai cũng có thể hiểu ngay lập tức. Những khái niệm và hình dung của họ sẽ trở nên rõ ràng hơn theo từng bước tiến và sự thâm nhập sâu hơn vào vương quốc của tinh thần. Khi những trải nghiệm cá nhân về đời sống thiêng liêng ngày càng phong phú, những chỉ dẫn từ những trải nghiệm mà các vị Thánh Phụ đã ghi chép trong các tác phẩm cũng trở nên rõ ràng và dễ hiểu hơn.

Tuy nhiên, dù sao đi nữa, những mô tả về các biểu hiện khác nhau của đời sống thiêng liêng, được ghi lại trong các tác phẩm của các vị thánh tổ, không phải là món quà vô ích đối với tất cả các Kitô hữu nói chung. Nó giúp mỗi người nhận ra rằng, nếu họ chưa trải nghiệm những điều được đề cập trong mô tả này, thì điều đó có nghĩa là lối sống mà họ đang theo đuổi, dù lương tâm Kitô hữu của họ có chấp nhận nó đi chăng nữa, cũng không phải là sự hoàn hảo tuyệt đối, không có gì để mong muốn hơn và không thể vươn tới mức cao hơn nữa. Khi giúp người ta hiểu điều này, nó không thể không khơi dậy lòng khao khát vươn lên, không thể không lôi cuốn người ta tiến về phía trước, chỉ ra ở đó một điều gì đó tốt đẹp hơn những gì họ đang sở hữu.

Đối với những ai đã bước lên con đường hướng tới điều tốt đẹp và hoàn hảo hơn, nó cung cấp những chỉ dẫn cần thiết trong những trường hợp nghi ngờ và bối rối, khi không có sự hướng dẫn từ kinh nghiệm sẵn có, và khi chính những hướng dẫn đó cũng gặp phải những vấn đề nan giải, không cho phép đưa ra những quyết định cuối cùng có thể loại bỏ mọi sự do dự của người đang tiến bước. Rất quan trọng là phải biết nên bước chân như thế nào và đi về đâu trong một tình huống cụ thể, để không mắc sai lầm. Và chính lúc đó, một câu dạy của các bậc cha ông sẽ xua tan bóng tối, tỏa sáng như tia chớp giữa đêm đen.

Nói chung, đó là một “nhà kính thiêng liêng”, nơi người tín hữu, khi đọc những chỉ dẫn về các hiện tượng của đời sống thiêng liêng, bước vào bằng cả ý thức và trái tim, và khi ở đó, chịu ảnh hưởng rõ rệt của những suy ngẫm đầy cảm hứng, cảm nhận rằng mình đang lơ lửng trong những khoảnh khắc ấy trong một bầu không khí khác, tràn ngập ánh sáng và sự sống. Đó là những khoảnh khắc an ủi – và chính trong những khoảnh khắc ấy, những chồi non khác nhau trên cây đời sống tâm linh thường nảy mầm và trưởng thành. Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi người đã trải qua điều này, ngay khi có được một khoảnh khắc rảnh rỗi, lại vội vã tìm đến những mô tả dựa trên kinh nghiệm về đời sống tâm linh, giống như người ham lợi nhuận vội vã đến những nơi hứa hẹn lợi nhuận, và người ham thú vui – đến những nơi mang lại niềm vui. Trong lúc đó, người ấy thường mong muốn hít thở bầu không khí tâm linh đầy sức sống và khích lệ.

Tuy nhiên, đây không phải là sự tò mò vô ích. Không, đây là một việc làm thực sự cần thiết cho sự phát triển và thịnh vượng của tâm hồn chúng ta. Đó là lý do tại sao giữa những Kitô hữu chân chính luôn tồn tại nhu cầu có sẵn các tác phẩm của các Thánh Cha về đời sống thiêng liêng. Nhưng cảm giác về nhu cầu đó đáng khen ngợi đến mức nào, thì việc đáp ứng nhu cầu đó từ phía những người có trách nhiệm và khả năng thực hiện cũng cần thiết đến mức đó. Nhu cầu này luôn được đáp ứng, không chỉ qua việc xuất bản các tác phẩm này trong bộ sưu tập đầy đủ – ví dụ như các tác phẩm của các thánh Macarius, Isaac và Ephrem the Syrian, Thánh Phaolô trong “Cầu thang thiêng liêng” và nhiều tác giả khác – mà còn qua các tuyển tập trích từ các tác phẩm đó.

Trong số những tuyển tập đó, có cuốn **“Tình Yêu Lành”** nổi tiếng với mọi người, được coi là xuất sắc nhất trong số đó. Giờ đây đã rõ “Tình Yêu Lòng Nhân Ái” là gì. Tác phẩm này mang đến cho chúng ta những lời dạy và những nguyên tắc cốt lõi của sự tinh tảo thiêng liêng, tức là cả những luận giải đầy đủ lẫn những câu nói ngắn gọn về đời sống tâm linh nội tại, cùng với tất cả những biểu hiện và hành động đặc trưng của nó. Đây là cuốn sách được biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của những người khao khát sự tiến bộ về mặt tâm linh. Những ai đọc nó đều biết những kho tàng trí tuệ tâm linh ẩn chứa trong “Dobrotolyubie”: họ đọc và cảm thấy mãn nguyện.

Tuy nhiên, trong khi tận hưởng và học hỏi từ việc đọc cuốn sách này, họ không giấu được sự tiếc nuối sâu sắc rằng nhiều nội dung trong sách vẫn còn khó hiểu, không phải do độ cao và chiều sâu của nội dung, mà do bản dịch đã lỗi thời. Do đó, nhu cầu về một bản dịch mới cho cuốn sách này là điều hiển nhiên. Nhu cầu này đã được nhận thức từ lâu, và đã được đáp ứng ở một mức độ nhất định thông qua các bản dịch được đăng trên tạp chí “Đọc Sách Kitô Giáo” từ những năm đầu tiên tạp chí này ra mắt, cũng như qua việc xuất bản các bài viết riêng lẻ thuộc phần “Tình Yêu Thiện Lành”, chẳng hạn như: Thánh Maximus (về tình yêu; bài này có trong bản tiếng Hy Lạp của “Tình Yêu Thiện Lành”), Isichia, Phêrô Damascene.

Người biên soạn tuyển tập này ban đầu chỉ có ý định: kiểm tra lại những phần đã được dịch, dịch tiếp những phần chưa được dịch, và cung cấp cho độc giả cuốn “Dobrotolyubie” bằng bản dịch tiếng Nga – đầy đủ, với nội dung giống như bản tiếng Hy Lạp. Nhưng sau đó, ông đã đi đến kết luận rằng chúng ta cần mở rộng “Tình Yêu Thiện Lành” so với khối lượng mà nó có trong bản tiếng Hy Lạp. Bởi vì, mặc dù bản “Tình

Yêu Thiện Lương” tiếng Hy Lạp đầy đủ hơn bản tiếng Slav, nhưng nó vẫn chưa bao gồm tất cả những gì các vị Thánh Cha đã ban cho chúng ta như kim chỉ nam cho đời sống thiêng liêng, và những điều mà chúng ta mong muốn mang lại cả lợi ích lẫn sự an ủi cho những ai yêu mến loại sách này. Do đó, tuyển tập được đề xuất này chính là “Tình Yêu Thiện Lương”, chỉ là đã được mở rộng.

Tập sách mới của chúng tôi tiếp nối truyền thống của “Tình Yêu Lòng Nhân Ái” trước đây. Tuy nhiên, khi nhận thấy rằng vị Thánh Cha có bài viết được trích dẫn trong đó còn có những bài viết khác, tập sách này sẽ tham khảo chúng; và nếu thấy chúng phù hợp với bản chất của mình, thì sẽ đưa cả những bài viết đó vào. Ngoài ra, khi nhận thấy rằng giữa các vị cha mà các bài viết được trích dẫn còn có những vị cha khác đã để lại cho chúng ta những tác phẩm về đời sống thiêng liêng, tuyển tập này cũng làm giàu thêm bằng những tác phẩm đó. Chẳng hạn, trong tuyển tập “Dobrotolyubie” trước đây, chỉ có những lời dạy của Thánh Antôn trong 170 chương được đưa vào; còn tuyển tập mới này còn bao gồm cả những tác phẩm khác của Thánh Antôn. Thánh Macarius đã bị bỏ qua trong ấn bản đó (từ ngài chỉ có các bản diễn giải của Metaphrastus về những lời dạy trong 150 chương: 7 câu của chúng tôi). Ở đây, những lời dạy của ngài được trình bày theo một trật tự có hệ thống nhất định, bằng chính lời nói của ngài. Từ “Isaiah the Hermit”, ở đó chỉ có 27 chương – những câu nói ngắn gọn. Ở đây, tất cả 29 lời dạy nổi tiếng của ngài đều được đưa vào với bản dịch mới từ tiếng Hy Lạp. Điều tương tự cũng được thực hiện đối với Evagrius và Thánh Mark, vị tu sĩ khổ hạnh. Việc này cũng sẽ được tiến hành tương tự trong tuyển tập các bài viết tiếp theo.

Đó là cách thức biên soạn cuốn “Dobrotolyubie” mới. Cuốn sách sẽ noi gương cuốn trước, đồng thời bổ sung thêm nội dung, để không làm thiếu sót bất cứ điều gì hữu ích cho những người yêu thích tác phẩm này, nhằm hướng dẫn họ sống theo ý Chúa. Về cách thức đưa các bài viết vào, chúng tôi thấy cần phải nêu rõ rằng không phải tất cả các tác phẩm đều được trích dẫn đầy đủ. Nhiều nội dung sẽ thuận tiện hơn khi được trình bày dưới dạng trích dẫn. Điều này đôi khi sẽ được thực hiện theo một trật tự có hệ thống, đôi khi lại không theo trật tự nào, dưới dạng những câu nói riêng lẻ. Tuy nhiên, những lời dạy của các vị Thánh Tổ luôn được trình bày bằng chính lời của các ngài. Chúng tôi xin giới thiệu đến độc giả cuốn sách đầu tiên của “Dobrotolyubie”, với cấu trúc mới. Cuốn sách này bao gồm:

1) Các tác phẩm của Thánh Antôn; 2) Các trích đoạn từ các cuộc đối thoại của Thánh Macari; 3) Lời dạy của Isaia, vị ẩn sĩ; 4) Những lời dạy của Thánh Marcô, vị tu sĩ khổ hạnh; 5) Các tác phẩm của Evagrius, vị tu sĩ. Các bài viết cũng được sắp xếp theo thứ tự này trong bản tiếng Hy Lạp của “Tình Yêu Lòng Nhân Ái”. Trong tuyển tập của chúng tôi, Thánh Cassian, vốn đứng giữa Evagrius và Thánh Mark, được chuyển sang cuốn sách tiếp theo. Chúng tôi gửi gắm vào tuyển tập này mong muốn chân thành rằng những người yêu thích đọc sách tâm linh sẽ tìm thấy trong đó những gì người biên soạn đã mong muốn truyền tải đến họ.

Thánh Antôn Cả

Một vài lời về cuộc đời và các tác phẩm của Thánh Antôn Vĩ Đại

Thánh Antôn Cả, người đã khai sinh ra lối tu hành ẩn dật trong sa mạc, bằng chính cuộc đời mình đã thể hiện lý tưởng của việc làm đẹp lòng Chúa theo cách này, đồng thời cũng là con đường mà mọi linh hồn, nếu muốn, đều phải đi theo để đạt đến sự hoàn hảo mà Kitô giáo mang lại cho chúng ta trên trần gian. Cuộc đời Thánh Antôn được Thánh Athanasius Vĩ Đại mô tả (xem các tác phẩm của ngài, tập 3), và được trích dẫn gần như nguyên văn trong cuốn “Chet’ Minei” của chúng ta vào ngày 17 tháng 1. Ai muốn biết chi tiết về cuộc đời ngài, xin hãy tham khảo ở đó. Ở đây chỉ nêu ra những nét chung của cuộc đời ngài. Sự lựa chọn của Thiên Chúa dành cho Thánh Antôn để thực hiện công việc mà ngài đã hoàn thành đã bộc lộ nơi ngài ngay từ thuở ấu thơ. Tính cách hiền lành, âm áp, thích sống ẩn dật đã khiến ngài tránh xa những trò đùa nghịch và sự ồn ào của đám trẻ, và luôn ở trong nhà dưới sự chăm sóc của cha mẹ, những người coi ngài như con người trong mắt. Ngài lớn lên trong sự tách biệt với mọi người như vậy, chỉ ra khỏi nhà để đến nhà thờ. Với tâm trạng và lối sống như vậy, ân sủng của Thiên Chúa, nhận được trong bí tích Rửa tội, đã tác động một cách tự nhiên đến việc hình thành tâm hồn, mà không cần anh phải nỗ lực nhiều. Rất tự nhiên, anh đã sớm cảm nhận được sự ngọt ngào của cuộc sống theo Thiên Chúa và bùng cháy với khát vọng thiêng liêng, như Thánh Athanasius đã nói. Không gặp trở ngại nào đối với lối sống như vậy trong gia đình – vì cha mẹ cũng có cùng tinh thần ấy – Thánh Antôn không hề bộc lộ ý muốn rời bỏ cuộc sống đó chừng nào cha mẹ còn sống, và đã giải thoát ngài khỏi những lo toan không thể tránh khỏi của đời thường. Nhưng khi cha mẹ về với Chúa, ngài, với tư cách là con cả, phải gánh vác trách nhiệm quản lý gia đình và lo liệu sinh kế cho em gái. Điều này ngay

lập tức khiến ngài cảm nhận được sự khác biệt to lớn giữa cuộc sống trong Chúa và cuộc sống trần thế đầy lo toan, và đã đặt nền móng vững chắc cho khát vọng của ngài – từ bỏ tất cả và chỉ sống vì Chúa. Lời Chúa mà anh nghe được trong tâm trạng ấy tại nhà thờ: *“Nếu con muốn nên trọn vẹn, hãy đi, bán tài sản của con, cho người nghèo, và con sẽ có kho tàng trên trời”* (Mt 19,21) – và sau đó là lời khác: *“Đừng lo lắng về ngày mai”* (Mt 6,34), đã đóng dấu khát vọng ấy bằng con dấu thiêng liêng của Thiên Chúa; vì trong những lời ấy, ngài nghe thấy câu trả lời của Thiên Chúa cho những câu hỏi của lương tâm mình, đồng thời là mệnh lệnh và ân sủng của Thiên Chúa để thực hiện những khát vọng và khao khát thâm kín trong lòng ngài. – Ông đã quyết tâm một cách không do dự, và sau khi phân phát hết tài sản, bắt đầu sống chỉ vì một Thiên Chúa duy nhất. Những năm đầu tiên của cuộc đời từ thể, Thánh Antôn đã sống giống như những vị tu sĩ nổi tiếng khác thời bấy giờ, học hỏi mọi điều từ họ. Người ta biết rằng đời sống tu hành từ bỏ thế gian, trong đó, sau khi từ bỏ mọi lo toan đời thường, người ta chỉ quan tâm duy nhất đến việc *“làm sao để làm đẹp lòng Chúa”* (1 Cô-rinh-tô 7,32), đã được thiết lập trong Giáo Hội của Đức Chúa Trời ngay từ khi mới thành lập, như một nhu cầu thiết yếu trong cấu trúc của Giáo Hội, và đã nhận được những luật lệ nền tảng đầu tiên từ các Thánh Tông Đồ. Nhưng ban đầu, các tu sĩ – đó là tên gọi dành cho những người dâng hiến bản thân cho lối sống này, từ bỏ thế gian và những lo toan đời thường – vẫn ở lại trong chính ngôi nhà của mình, chỉ tìm một góc khuất nào đó để ẩn dật, và tại đó họ chuyên tâm vào cầu nguyện, suy niệm về Chúa, ăn chay, thức đêm cầu nguyện và thực hành mọi việc đạo đức. Theo thời gian, khi Kitô giáo mở rộng cả về phạm vi lẫn số lượng tín hữu, nhiều người tu hành bắt đầu rời bỏ gia đình, ra khỏi thành phố hoặc làng mạc, đến những nơi hẻo lánh để sống cuộc đời ẩn dật trong một hang động tự nhiên, một ngôi mộ hoang vắng, hoặc một căn phòng nhỏ được dựng lên đặc biệt. Vào thời Thánh Antôn, những người tu hành nhiệt thành nhất chủ yếu sống theo cách này. Thánh Antôn Cả cũng khao khát noi gương họ. Bước khởi đầu của đời sống tu hành là giai đoạn tập sự. Thánh Antôn đã trải qua giai đoạn này bằng cách noi gương và vâng phục các vị tu hành ấy. – Bản chất của thời kỳ học việc nằm ở việc củng cố các đức tính Kitô giáo trong lòng và tiếp thu các quy tắc của đời sống tu hành, dưới sự hướng dẫn của những bậc có kinh nghiệm nhất. Các đức tính Kitô giáo, Thánh Antôn đã được hun đúc từ quá trình giáo dục; giờ đây, ngài chỉ cần tìm hiểu những việc làm nào là cần thiết cho những ai khao khát sống trong Chúa, và cách thực hiện chúng ra sao. Để làm được điều đó, ngài đã đến gặp các vị tu sĩ nổi tiếng thời bấy giờ, tìm hiểu cách thực hành từng việc, học hỏi những điều đó và trở về nơi ẩn dật của mình với những kiến thức mới thu được, như thể mang về một chiến lợi phẩm. Như Thánh Athanasius đã nhận xét, ngài, giống như con ong khôn ngoan, thu thập mật tinh thần từ khắp nơi, cất giữ nó trong trái tim mình như trong tổ ong. Từ một vị, ngài học được sự nghiêm khắc trong việc kiêng khem thức ăn, ngủ trên mặt đất trần, và thức trắng đêm; từ người khác, ngài học được sự bền bỉ trong cầu nguyện, sự chú tâm vào những suy nghĩ và sự suy ngẫm về Thiên Chúa; từ người thứ ba, ngài lấy gương về sự cần cù, sự trung thành với các quy tắc và sự kiên nhẫn; và từ tất cả mọi người, ngài tiếp thu cùng một tinh thần đức tin vững chắc vào Chúa Kitô và tình yêu anh em đối với mọi người, cố gắng kết hợp trong chính mình tất cả những gì mà mỗi vị cha mà ngài gặp gỡ đều đặc biệt nổi bật. Nếu không so sánh cuộc đời mình với cuộc đời của người khác và không có sự hướng dẫn từ bên ngoài, thì không ai có thể đạt đến những bậc cao nhất của đời sống tu hành. Thánh Antôn đã phó thác cuộc đời mình cho các vị tu sĩ cao niên nói trên, và dưới sự hướng dẫn của họ, ngài được dẫn dắt trên con đường kiên định hướng tới sự hoàn hảo. Trong quá trình tu tập này, ngài đã dành mười lăm năm, sống trong một ngôi mộ nằm ngoài làng, ban đầu không xa lắm, sau đó càng ngày càng xa hơn, nơi chỉ có một người nông dân chân thành thường đến thăm ngài, mang theo bánh mì – thức ăn duy nhất của Thánh Antôn, – và mang đi những sản phẩm thủ công: vì Thánh Antôn sống bằng chính lao động của đôi tay mình. Ngài chia thời gian của mình giữa công việc thủ công, cầu nguyện và suy ngẫm về những chân lý thiêng liêng trong Kinh Thánh: chính Thiên Thân của Chúa đã hiện ra và củng cố lòng tin của ngài trong những việc làm ấy, khi một lần tinh thần ngài chìm trong sự chán nản. Về cuộc sống của ngài vào thời điểm đó, chúng tôi trích dẫn lời chứng của Sozomen (Lịch sử Giáo hội, quyển 1, chương 13), người đã viết về Thánh Antôn như sau: “Nhận ra rằng cuộc sống tốt lành nhờ thói quen mà trở nên dễ chịu, dù ban đầu có thể khó khăn, ngài đã nghĩ ra những thử thách tu hành ngày càng khắc khe hơn, mỗi ngày càng trở nên tiết chế hơn, và dường như luôn bắt đầu lại từ đầu, ngài đã thổi một sức mạnh mới vào lòng nhiệt thành; Ngài kiềm chế những khoái lạc thể xác bằng lao động, và chống lại những đam mê tâm hồn bằng lòng ghét chúng theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Thức ăn của ngài là bánh mì với muối, đồ uống là nước, và giờ ăn trưa là lúc mặt trời lặn; tuy nhiên, không hiếm khi ông nhịn ăn đến hai ngày hoặc hơn; ông thức trắng cả đêm, có thể nói vậy, và đón ngày mới trong lời cầu nguyện, còn nếu có chợp mắt thì cũng chỉ một phút; phần lớn thời gian ông nằm trên mặt đất trần, và chỉ có đất làm giường ngủ. Ông không cho phép mình xúc dầu thơm, tắm rửa hay tận hưởng những

tiện nghi khác, vì những điều đó làm cơ thể trở nên yếu đuối. Ông không thể chịu đựng sự lười biếng, và công việc hầu như không rời tay ông suốt cả “ ” ngày. Thánh Antôn đã đi trên con đường gian khổ như vậy. Nhưng, như chúng ta biết, cuộc sống như thế không thể trôi qua mà không có đấu tranh, cũng như không có ánh sáng nào mà không có bóng tối. Nếu trong chúng ta không có tội lỗi và không có kẻ thù, thì chỉ có điều thiện mới bộc lộ và phát triển trong chúng ta một cách không bị cản trở. Nhưng vì cả hai đều tồn tại và đều đòi hỏi quyền lợi của mình đối với chúng ta, nên không ai có thể tránh khỏi việc phải đấu tranh với chúng. – Phải làm suy yếu và đánh bại chúng, để có thể tự do tiến bước. Nếu không làm vậy, chúng sẽ cản trở mọi bước đi của bất kỳ ai muốn tiến bước một cách chính đáng, dù người đó là ai đi chăng nữa. Đó là lý do tại sao ân sủng của Thiên Chúa, đã tác động trong tâm hồn Thánh Antôn, đã dẫn ngài vào cuộc chiến, để thử thách ngài như vàng trong lò nung, nhằm củng cố sức mạnh đạo đức của ngài và tạo điều kiện cho chúng phát huy tác dụng. Kẻ thù được phép tấn công, còn vị tu sĩ thì được sự trợ giúp thầm lặng nâng đỡ. Thánh Athanasius đã mô tả chi tiết cuộc chiến này. Những mũi tên của kẻ thù, ngài nói, rất sắc bén; nhưng vị chiến binh dũng cảm đã đánh bật chúng, không hề nao núng. Ban đầu, kẻ thù tìm cách làm lung lay lòng ông bằng sự hối tiếc vì đã từ bỏ thế gian, gọi lên trong tâm trí ông, một mặt – dòng dõi quý tộc, dường như bị khinh miệt dù không cần thiết, của cải không nhỏ, dường như bị phân tán một cách vô ích, và mọi tiện nghi của cuộc sống, dường như bị từ chối một cách vô ích, – và đặc biệt là người em gái, bị bỏ lại tay người lạ mà chẳng có gì, thiếu sự hỗ trợ, chăm sóc và an ủi của chính anh, – mặt khác – sự gian khổ và tàn nhẫn của cuộc sống mới đầy tuyệt vọng, sự không quen thuộc và sự yếu đuối của cơ thể, dường như không thể chịu đựng nổi những thiếu thốn ấy, cùng với sự kéo dài của cuộc sống này, – đến nỗi dường như không thấy điểm dừng, – xa cách mọi người, không có bất kỳ sự an ủi nào, trong sự tự hành hạ không ngừng. Bằng những lời xúi giục này, kẻ thù đã khơi dậy một cơn bão suy nghĩ dữ dội; nhưng không chỉ bị đẩy lùi bởi sự kiên định của Thánh Antôn, người đứng vững không lay chuyển trong ý định và quyết tâm của mình, mà còn bị đánh bại bởi đức tin vĩ đại của ngài, rằng tất cả những gì ngài đã từ bỏ và chịu đựng, chẳng là gì so với những ân huệ vô tận mà Thiên Chúa đã dành sẵn cho những người từ bỏ thế gian, những người mà việc làm đẹp lòng Ngài sẽ dễ dàng hơn khi được giải thoát khỏi mọi xiềng xích trần tục và vật chất – và thậm chí còn bị đánh bại hoàn toàn bởi những lời cầu nguyện không ngừng của ngài, đã thu hút vào lòng ngài những sự an ủi thiêng liêng ngọt ngào nhất. Kẻ thù, sau khi bị đánh bại ở mặt trận này, lại tấn công vị chiến binh trẻ từ một mặt trận khác – mặt trận mà hẳn đã quen dùng để đánh gục tuổi trẻ – bắt đầu tấn công bằng dục vọng xác thịt, quấy rối vào ban đêm và làm phiền vào ban ngày. Cuộc chiến đấu diễn ra khốc liệt và kéo dài đến mức ngay cả những người ngoài cuộc cũng không thể không để ý. Kẻ thù gieo rắc những ý nghĩ ô uế, còn Thánh Antôn thì đẩy lùi chúng bằng lời cầu nguyện; kẻ ấy kích thích các giác quan, còn ngài thì làm nguội chúng bằng việc ăn chay, thức đêm và mọi hình thức tự hành xác; kẻ kia hóa thân thành hình ảnh phụ nữ vào ban đêm, tìm mọi cách để khơi dậy những ham muốn quấy rối, còn ngài lại say mê nỗi đau khổ, và qua việc chiêm ngưỡng vẻ đẹp nơi đó, cũng như nhờ ý thức sống động về sự cao quý mà bản tính chúng ta được ban cho trong Chúa Giêsu Kitô, ngài đã xua tan sự quấy rối lừa dối; kẻ khốn nạn khơi dậy cảm giác ngọt ngào từ sự khoái lạc, còn người hạnh phúc lại đối lập với nó bằng nỗi đắng cay khủng khiếp của những cực hình trong lửa vĩnh cửu và từ những cơn đau không ngừng gặm nhấm – và vẫn giữ được sự toàn vẹn. Sự quấy rối và sự ghê tởm của những cuộc tấn công cuối cùng đã hình thành trong người chiến đấu sự chán ghét đối với mọi ham muốn ô uế và cơn giận dữ đối với chúng kèm theo sự bức bối mãnh liệt, điều này đã tước đi khả năng của kẻ thù tiếp cận anh ta và thậm chí từ xa cũng không thể cám dỗ hay quấy rối anh ta theo hướng đó. Vì những cảm xúc ghê tởm và căm ghét đối với những ham muốn xác thịt chính là những mũi tên lửa thiêu đốt kẻ thù. Như vậy, kẻ xảo quyệt nhất đã bị đánh bại ngay cả trong tuổi trẻ mang thân xác đầy dục vọng này, và phải rút lui trong sự nhục nhã, bởi vì chính Chúa đã giúp đỡ tôi tớ của Ngài, Đáng vì chúng ta mà mang lấy thân xác và trong thân xác ấy đã đập tan mọi sức mạnh của kẻ thù, như mọi người tu hành chân chính đều xưng nhận, cùng nói với Sứ đồ rằng: “Không phải tôi, nhưng là ân sủng ở cùng tôi” (1 Cô-rinh-tô 15,10). Nhưng kẻ thù ghét loài người vẫn chưa cạn kiệt hết mũi tên. Thấy sự che chở của Đức Chúa Trời trên người chiến sĩ trẻ tuổi, và biết rằng sự che chở ấy chỉ dành cho những ai khiêm nhường, kẻ thù âm mưu tước đoạt sự che chở ấy khỏi anh ta, bằng cách khơi dậy trong lòng anh ta sự kiêu ngạo và tự mãn. Vì thế, hẳn hiện ra dưới hình dạng một cậu bé da đen, và với vẻ khiêm nhường giả tạo, hẳn nói với Thánh Antôn: “Người đã đánh bại ta,” – với ý định rằng, khi cho rằng mình đã giành chiến thắng, vị thánh sẽ tự cao tự đại và qua đó làm phật lòng Thiên Chúa, Đáng đang giúp đỡ ngài. Nhưng Thánh Antôn hỏi hẳn: “Người là ai?” Hẳn đáp: “Ta là thần dâm dục, có nhiệm vụ khơi dậy dục vọng và đẩy con người vào tội xác thịt.” Ta đã dự đoán biết bao người đã khấn giữ sự trong sạch; ta đã khiến biết bao người, dù đã lâu nay kiểm chế xác thịt, sa ngã; nhưng nhờ người, mọi lưới bẫy của ta đều bị xé nát, mọi mũi tên đều bị gãy – và ta

đã bị lật đổ. Lúc đó, Thánh Antôn, tạ ơn Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ của ngài, đã kêu lên: “Chúa là Đấng trợ giúp tôi, – và tôi sẽ nhìn thẳng vào kẻ thù của tôi” (Thánh vịnh 117, 7), rồi ngài nhìn thẳng vào kẻ thù một cách không sợ hãi và nói: “Chúa của tôi đã cho người hiện ra trước mặt tôi dưới hình dạng đen tối để phơi bày sự đen tối của những ý đồ xấu xa của người, – và dưới hình dạng một thiếu niên để vạch trần sự bất lực của người. Vì thế, người xứng đáng nhận mọi sự khinh bỉ. Nghe những lời ấy, linh hồn ấy, như bị lửa thiêu đốt, đã bỏ chạy, và không bao giờ dám đến gần Thánh Antôn nữa. Chiến thắng trước các dục vọng đưa con người đến sự vô dục; và sự vô dục càng được củng cố đến mức nào, thì lại mang lại bình an tâm hồn đến mức đó: và sự bình an trong tâm hồn, cùng với những cảm nhận ngọt ngào do cầu nguyện và suy niệm về Thiên Chúa mang lại, khơi dậy trong lòng sự ám áp thiêng liêng; sự ám áp này, khi quy tụ mọi sức mạnh của tinh thần, linh hồn và thể xác, dẫn dắt con người vào bên trong, nơi khi đã an trú, người ấy cảm nhận được nhu cầu không thể cưỡng lại được là được ở một mình với Thiên Chúa duy nhất. Sự hướng nội không thể cưỡng lại trước mặt Thiên Chúa chính là bậc thứ hai của sự trưởng thành thiêng liêng; và Thánh Antôn đã đạt đến bậc ấy. Cho đến nay, ngài vẫn thường ở một mình; nhưng thỉnh thoảng có người bạn chân thành từ làng đến thăm ngài, còn bản thân ngài thì thỉnh thoảng đi viếng các vị trưởng lão, hoặc đến nhà thờ làng để tham dự Thánh lễ, đặc biệt là Thánh lễ. Tất cả những điều này đều gắn liền với những hình thức giải trí nhất định, dù có cố gắng loại bỏ chúng đến đâu đi chăng nữa. Tinh thần của Thánh Antôn, đã trở nên mạnh mẽ hơn từ bên trong, bắt đầu đòi hỏi sự ẩn dật quyết liệt, để không nhìn thấy và không nghe thấy gì cả. Như đã chỉ ra, linh hồn tự mình đi đến điều này, theo con đường trực tiếp của đời sống tu hành; nhưng những cơn thôi thúc mạnh mẽ về sự hy sinh bản thân lại thúc đẩy sự chuyển hướng này và tạo ra một cú hích quyết liệt cho nó. Một cơ hội để Thánh Antôn thể hiện cơn bùng nổ như vậy đã đến khi các quý dữ công khai tấn công ngài. Khi mất khả năng tác động qua những suy nghĩ vào linh hồn đã được thanh tẩy, các quý dữ bắt đầu hành động từ bên ngoài, hiện ra một cách rõ ràng và đàn dưng cho người tu hành những điều mà chúng hy vọng sẽ làm tổn hại ngài, hoặc làm lung lay những ý định tốt đẹp của ngài. – Ôn sùng của Thiên Chúa cho phép điều này xảy ra nhằm mục đích giúp vị tu sĩ trưởng thành, qua đó mở ra cho ngài con đường tiến lên bậc cao nhất và đồng thời ban cho ngài một quyền nào đó để sau này có thể nắm quyền cai trị chính những linh hồn cám dỗ. Điều này đã xảy ra với Thánh Antôn. Điểm quan trọng nhất trong hoàn cảnh này là lúc Thánh Antôn, khi tỉnh dậy ở tiền sảnh nhà thờ trong làng, và khi hơi thở còn yếu ớt, đã nói với người bạn của mình: “Hãy mang tôi trở lại nơi ẩn dật của tôi.” Bởi vì qua đó, ngài đã bày tỏ sự hiến dâng bản thân cho cái chết vì sự sống, mà ngài nhận thức rằng chỉ có sự sống ấy mới thực sự đẹp lòng Thiên Chúa. Điều này cũng có nghĩa là sẵn sàng chết vì Chúa: bởi vì sự sẵn sàng đó là trọn vẹn. Sự sẵn sàng chết vì Chúa và để làm đẹp lòng Ngài là vũ khí chiến thắng mọi thử thách: bởi vì còn điều gì có thể cám dỗ hay đe dọa người có được điều đó nữa? Chính điều này được coi là khởi đầu của đời sống tu hành và là pháo đài vững chắc trong suốt hành trình đó. Chúa và Đấng Cứu Thế – Đấng Khởi Xướng Cuộc Sống Thánh – trong suốt những ngày sống trần gian của Ngài, luôn nhìn thấy cái chết trước mặt, nhưng tại vườn Ghết-sê-ma-ni, trong lúc cầu nguyện và đấu tranh, Ngài đã chiến thắng nó một cách dứt khoát bằng bản tính con người; những đau khổ và cái chết trên thập tự giá đã hoàn thành điều đã được phán ra tại đó. Sau đó là ba ngày an nghỉ, trước ngày Phục Sinh vinh quang. Con đường này được tất cả các linh hồn đi theo Chúa trải qua. Bước đầu tiên trong hành trình này là sự hy sinh bản thân; nhưng dù nó có khởi đầu khiêm tốn đến đâu, trong đó luôn chứa đựng một phần sự sẵn sàng đón nhận cái chết. Sau đó, sự hy sinh bản thân ngày càng lớn lên – và sự sẵn sàng ấy cũng lớn lên theo, hay chính sự sẵn sàng ấy chính là linh hồn của sự hy sinh. Ai đạt đến mức độ sẵn sàng như Đấng Cứu Thế đã có trong vườn, người ấy sẽ ngay lập tức được thăng lên thập tự giá trong tinh thần, và sau đó là sự nghỉ ngơi thiêng liêng, tiếp theo là sự phục sinh thiêng liêng trong vinh quang của Chúa Giêsu. – Điều này đã được thực hiện ngay bây giờ trong tinh thần của Thánh Antôn. Bằng những lời nói với người bạn, không đưa ngài trở lại chính nơi mà ngài đã bị hành hạ tàn nhẫn như vậy, ngài đã cho thấy rằng trong tinh thần của ngài có điều tương tự như nơi Đấng Cứu Thế, khi Ngài, sau khi cầu nguyện trong vườn, đã nói với các môn đệ: *“Hãy đi; kẻ phản bội Ta đã đến gần rồi!”* – Ngay sau đó, ngài lập tức rút lui vào sa mạc xa xôi và ở lại đó trong im lặng suốt hai mươi năm – như một cuộc đóng đinh và ngày Sa-bát – trong tinh thần. Ngay khi Thánh Antôn hồi phục sau những đau khổ do ma quỷ gây ra, ngài liền vội vã vào sa mạc, cách các khu dân cư hai hoặc ba ngày đường, – và ở đó, ngài tự giam mình trong một đền thờ cũ bị bỏ hoang, nơi có một giếng nước, còn bánh mì thì được người bạn của ngài mang đến cho ngài mỗi nửa năm một lần. Những gian khổ và kỳ công ngài đã trải qua ở đây, cũng như những gì đã xảy ra với ngài – không ai được chứng kiến. Nhưng xét theo cách ngài bước ra khỏi nơi ẩn tu, có thể kết luận rằng đó là khoảng thời gian Thánh Thần xây dựng tâm hồn ngài. Ở đây, điều tương tự cũng diễn ra như với con sâu bướm khi nó cuộn mình thành kén. Không ai thấy điều gì đang xảy ra với nó trong thời gian đó: nó dường

như đã bắt động. Nhưng trong khi đó, sức mạnh làm sống lại của thiên nhiên đang hoạt động bên trong nó – và đến lúc chín muồi, một con bướm xinh đẹp nhiều màu sắc sẽ bay ra khỏi kén. Cũng vậy với Thánh Antôn. Không ai thấy điều gì đang xảy ra với ngài; nhưng Thánh Thần của Thiên Chúa – vốn vô hình và phần lớn không ai biết, kể cả chính Thánh Antôn – đã tạo dựng trong ngài một con người mới, theo hình ảnh của Đấng đã tạo dựng ngài. Khi thời gian tạo dựng kết thúc, ngài được truyền lệnh ra đi phục vụ các tín hữu. Và ngài đã ra đi, được mặc lấy những ân sủng đa dạng của Thánh Thần. Cũng như Chúa Kitô đã sống lại từ cõi chết trong vinh quang của Chúa Cha, Thánh Antôn giờ đây cũng bước vào một cuộc sống được đổi mới bởi Thánh Thần. Quá trình hình thành tinh thần của Thánh Antôn đã kết thúc tại đây. Toàn bộ cuộc đời sau đó của ngài không gì khác hơn là việc gặt hái thành quả từ những gì đã được gieo trồng trong hai giai đoạn đầu tiên của cuộc đời ngài. Đây là giai đoạn thứ ba, thời kỳ phục vụ vì lợi ích của Giáo Hội – như thể là sứ vụ Tông Đồ của ngài – Mọi người đều có thể thấy sự phong phú và rộng lớn của sự phục vụ này qua lời tường thuật về cuộc đời ngài của Thánh Athanasius. Ngài đã phục vụ bằng tất cả các ân sủng. Và ngài thiếu ân sủng nào chứ? – Có ân sủng làm phép lạ, ân sủng quyền năng trên ma quỷ, trên các thế lực tự nhiên và trên loài vật, ân sủng thấu hiểu ý nghĩ, ân sủng nhìn thấy những điều xảy ra ở xa, ân sủng những mặc khải và thị kiến. Nhưng trong tất cả các ân sủng, ân sủng lời nói là phong phú nhất và rộng lớn nhất về ứng dụng. – Và chính bằng ân sủng đó, ngài đã phục vụ các tu sĩ cấp dưới của mình hơn cả các ân sủng khác. Thánh Athanasius viết rằng Thiên Chúa đã ban cho Thánh Antôn lời nói mạnh mẽ, thâm sâu vào tận đáy lòng. Và ngài biết cách nói với sức mạnh như vậy để mang lại lợi ích cho mọi người, đến nỗi nhiều người thuộc tầng lớp quý tộc – cả quân sự lẫn dân sự, những người giàu có – đã từ bỏ những gánh nặng đời thường và trở thành tu sĩ. Và ai đến gặp ngài trong nỗi buồn mà lại ra về mà không được an ủi? Ai đến gặp ngài với những giọt nước mắt vì người đã khuất mà không ngừng khóc ngay lập tức? Ai đến gặp ngài trong cơn giận dữ mà không biến cơn giận thành sự hiền lành? Có tu sĩ nào, khi sa vào sự lười biếng, sau khi đến gặp ngài, lại không trở nên nhiệt thành và kiên định trong các việc đạo đức? Có thanh niên nào, khi nhìn thấy Thánh Antôn và lắng nghe ngài, lại không từ bỏ những thú vui trần tục và bắt đầu yêu mến sự trong sạch? Có bao nhiêu thiếu nữ, vốn đã có hôn phu, chỉ cần nhìn thấy Thánh Antôn từ xa, đã gia nhập hàng ngũ các cô dâu của Chúa Kitô? Từ chứng từ này, có thể thấy rằng Thánh Antôn không che giấu nguồn suối tri thức do Thiên Chúa ban tặng. Và người ta đến với ngài chủ yếu là để lắng nghe, đón nhận Lời Chân Lý và tìm được sự hướng dẫn xứng đáng cho mình. Và ngài đã dạy dỗ, khiển trách, và khẩn cầu mọi người, theo gương Thánh Tông Đồ. Đôi khi lời ngài tuôn trào như dòng suối dồi dào, như những gì Thánh Athanasius đã ghi lại trong tiểu sử của ngài; đôi khi ngài nói những bài giảng ngắn gọn hơn, như 20 câu nói ngắn gọn của ngài; nhưng phần lớn ngài chỉ dùng những câu nói ngắn gọn, đầy ý nghĩa và sức mạnh. Những câu nói ngắn gọn này, với số lượng không thể đếm xuể, sau đó được truyền miệng từ người này sang người khác, tạo thành một loại “quy tắc sống” cho đời sống tu hành, và cuối cùng được đưa vào các tuyển tập những di sản đáng kính của các vị Thánh Cha. Đôi khi, Thánh Antôn cũng viết thư gửi cho các con cái thiêng liêng của ngài, tức các tu sĩ thuộc các tu viện khác nhau, trong đó ngài lúc thì mô tả những nét chung của đời sống theo Chúa Giêsu Kitô, lúc thì chữa lành những yếu đuối riêng của các anh em. Tất cả những gì phát xuất từ miệng Thánh Antôn và được ghi chép lại, cũng như tất cả những gì ngài đã viết, đều mang lại nguồn dinh dưỡng dồi dào cho tâm hồn đang tìm kiếm sự rèn luyện. Ngoài bài diễn văn dài được đưa vào tiểu sử, còn có 20 bức thư gửi các tu sĩ, 20 bài giảng ngắn về các đức tính và thói hư tật xấu, 170 chương về đạo đức tốt đẹp, quy tắc tu hành dành cho các tu sĩ kèm theo hai phần bổ sung, cùng vô số câu nói và câu chuyện về ngài – luôn mang tính răn dạy và giáo huấn – được phân tán trong các tác phẩm của các vị thánh tổ. Các thư và lời dạy của ngài trong bản dịch tiếng Nga đã được đăng tải trong những năm đầu của tạp chí “Christian Reading” – các chương thuộc phần “Dobrotolyubie”, còn các câu nói và truyền thuyết tạo thành bài viết đầu tiên trong mục “Các Truyền Thuyết Đáng Nhớ”. Trong bản gốc, tất cả những nội dung này có thể tìm thấy và đọc trong **Patrologiae graecae**, tập 40 – Migne, từ đó tất cả các nội dung được đưa vào tuyển tập này đều được dịch ra. Dưới đây là những nội dung được giới thiệu đến những người yêu thích thể loại đọc này:

1. Những trích đoạn từ các thư và lời dạy. Trong đó, các mục 1–15 được trích từ cuốn tiểu sử về Thánh Antôn do Thánh Athanasius biên soạn. Các lời dạy từ 16–68 được trích từ các bức thư của Thánh Cha. Các lời dạy từ 69–82 được trích từ 20 bài giảng của ngài dành cho các tu sĩ.

2. 170 chương về đạo đức tốt.

3. Hiến chương về đời sống ẩn tu. Trong tập 40 của “*Patrologiae graecae*” của Migne, trang 1065, có đăng “*Praecepta Antonii*” gồm 80 điều. Tiếp theo là hai tác phẩm khác của ngài: “*Spiritualia documenta regulis adjuncta*” và “*Admonitiones et documenta varia*”, cả hai rõ ràng đều là phần bổ sung cho quy tắc trước đó. Vì

tất cả các câu nói được tập hợp dưới các tiêu đề này đều thuộc cùng một thể loại, cả về nội dung lẫn phong cách diễn đạt, nên chúng được tổng hợp lại tại đây và sắp xếp theo các mục riêng biệt, tuân theo trình tự tự nhiên của đời sống ân tu, dưới tiêu đề “Quy tắc đời sống ân tu”.

4. Những lời dạy của Thánh Antôn Vĩ Đại và các câu chuyện về ngài. Những lời dạy và câu chuyện này được trình bày rất nhiều trong cuốn *Dosto-pam. ; nhưng ngoài những điều này ra, còn có những điều khác được trích dẫn trong cùng tập 40 của Patr. graec. và trong cuốn “Paterikon theo thứ tự chữ cái” của chúng tôi; một số khác nữa được Cassian trích dẫn: có một số ít trong các bài viết khác nhau của các tuyển tập các vị Thánh Cha. Thay vì sắp xếp chúng một cách ngẫu nhiên tùy theo nơi tìm thấy, ở đây chúng được sắp xếp theo một trật tự nhất định, tương tự như các quy tắc trước đó. Phần mở đầu bao gồm những câu chuyện liên quan đến việc từ bỏ thế gian, là khởi đầu của đời sống tu hành, sau đó là tất cả các câu nói và câu chuyện khác theo trình tự của đời sống ân tu.

5. Các câu hỏi của các môn đệ và lời đáp của vị trưởng lão về một số lời dạy của Thánh Antôn Vĩ Đại.

Những lời dạy của Thánh Antôn Vĩ Đại.

1. Những lời dạy về cuộc sống trong Chúa Kitô, trích từ những lời của ngài trong tiểu sử Thánh Athanasius, từ 20 bức thư và 20 lời dạy của ngài

1. Mọi người hãy cùng nhau quan tâm đến điều này trước hết: một khi đã bắt đầu, đừng nản lòng hay chán nản trong công việc, và đừng nói: “Chúng ta đã dần thân vào cuộc hành trình này quá lâu rồi”; nhưng tốt hơn hết, hãy như thể bắt đầu lại mỗi ngày, để gia tăng lòng nhiệt thành của mình. Cả cuộc đời con người rất ngắn ngủi so với các thế kỷ tương lai, và tất cả những gì chúng ta có – chẳng là gì so với cuộc sống vĩnh cửu, đến nỗi, trong khi trên thế gian mọi vật đều được bán theo giá trị, và ai nấy đều đổi cái này lấy cái kia ngang bằng – thì lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu lại được mua bằng một thứ rất nhỏ nhoi. Vì có chép rằng: *“Số năm của chúng ta là bảy mươi năm, nếu khỏe mạnh thì tám mươi năm, nhưng phần lớn trong số đó là lao động và bệnh tật”* (Thánh Vịnh 89,10). Vậy, dù chúng ta có sống đến tám mươi, hay thậm chí một trăm năm trong cuộc đời thánh thiện, thì thời gian chúng ta cai trị cũng không tương đương với một trăm năm, nhưng thay vì một trăm năm, chúng ta sẽ cai trị đến muôn đời; hơn nữa, sau khi đã nỗ lực trên đất, chúng ta được hứa ban một gia tài không phải trên đất, mà là trên trời; và hơn nữa – khi từ bỏ thân xác hư nát này – chúng ta sẽ nhận lấy thân xác bất hủ. Vậy, đừng nản lòng, và đừng nghĩ rằng chúng ta đã ở lại (trong cuộc chiến thiêng liêng) quá lâu, hay đã làm được điều gì vĩ đại; *“vì những đau khổ của thời đại hiện tại không xứng đáng so với vinh quang sắp được tỏ ra trong chúng ta”* (Rô-ma 8,18).

2. Tương tự, khi nhìn vào thế gian, chúng ta đừng nghĩ rằng mình đã từ bỏ điều gì vĩ đại, vì cả trái đất này cũng rất nhỏ bé so với cả bầu trời. Vì vậy, cho dù chúng ta có làm chủ cả trái đất và từ bỏ toàn bộ trái đất đi chăng nữa, thì điều đó cũng chẳng có gì sánh được với Nước Trời. Vì cũng như người ném đi một đồng drachma đồng để đổi lấy một trăm đồng drachma vàng, thì người nào, dù là chủ tể của cả trái đất, mà từ bỏ nó, cũng không bỏ đi nhiều, nhưng lại nhận được gấp trăm lần. Nếu cả thế gian không sánh được với Nước Trời, thì người từ bỏ vài thập phần, cũng như không để lại gì cả. Dù người ấy có để lại cả nhà cửa và nhiều vàng đi chăng nữa, thì cũng không nên tự hào, hay nản lòng. Mặt khác, cần suy ngẫm rằng nếu chúng ta không từ bỏ những gì mình có vì đức hạnh, thì sau này, khi chết đi, chúng ta vẫn sẽ để lại những thứ đó theo mọi cách, giống như chúng ta thường để lại ngay cả cho những người mà chúng ta không muốn, như Sách Truyền Đạo đã đề cập đến điều này (Truyền Đạo 4, 8). Vậy tại sao chúng ta không từ bỏ những thứ này vì đức hạnh, để được thừa hưởng vương quốc (trên trời) đó?

3. Cũng vì lý do này, không ai trong chúng ta nên nuôi dưỡng trong lòng ham muốn tích lũy của cải. Vì lợi ích gì khi tích lũy những thứ mà chúng ta không thể mang theo bên mình? Tại sao chúng ta lại không nên tích lũy những điều mà chúng ta có thể mang theo bên mình, chẳng hạn như: sự khôn ngoan, công bằng, tiết độ, dũng cảm, sáng suốt, tình yêu thương, lòng bác ái, đức tin nơi Đấng Christ, sự nhân nại, lòng hiếu khách? Khi đã sở hữu những đức tính này, chúng ta sẽ thấy chúng đang chờ đón chúng ta phía trước, chuẩn bị cho chúng ta nơi nương náu trên đất của những người hiền lành.

4. Hãy để những suy nghĩ như vậy thuyết phục mỗi người đừng nản lòng, nhất là khi họ nhận ra rằng mình là tôi tớ của Chúa và có nghĩa vụ phải phục vụ Chúa của mình. Giống như người tôi tớ không dám nói: “Việc hôm qua tôi đã làm việc, nên hôm nay tôi sẽ không làm nữa,” – và khi tính toán thời gian đã trôi qua (của công việc), người ấy không ngừng (làm việc) trong những ngày tiếp theo, mà mỗi ngày, như đã chép trong

Phúc Âm, đều thể hiện cùng một lòng nhiệt thành để làm vui lòng chủ nhân và tránh khỏi tai họa: cũng vậy, chúng ta mỗi ngày sẽ kiên nhẫn bám trụ trong công việc thánh thiện, biết rằng nếu chúng ta dành một ngày trong sự lơ là, (Chúa) sẽ không tha thứ cho chúng ta vì những công lao trong quá khứ, nhưng sẽ nổi giận với chúng ta vì sự lơ là này. Cũng như trong sách Ê-xê-chi-ên, chúng ta đã nghe (Ê-xê-chi-ên 18:26): *“Khi người công chính lìa bỏ sự công chính của mình, phạm tội và chết, thì người ấy sẽ chết vì tội lỗi mà người ấy đã phạm.”* Cũng như vậy, Giu-đa chỉ trong một đêm đã hủy hoại công lao của cả quãng thời gian đã qua.

5. Vậy, chúng ta hãy bắt tay vào những việc làm cao cả, và đừng nản lòng. Vì trong việc này, chúng ta có Chúa là Đấng giúp đỡ, như đã chép: *“Đôi với ai chọn điều lành, Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ để dẫn đến điều lành”* (Rô-ma 8:28). Vì lý do đó, tức là để chúng ta không nản lòng, hãy ghi nhớ trong tâm trí câu nói sau đây của Sứ đồ: *“Mỗi ngày tôi đều chết”* (1 Cô-rinh-tô 15,31). Vì nếu chúng ta sống như những người mỗi ngày đều chết đi, thì chúng ta sẽ không phạm tội. Lời dạy này có ý nghĩa như sau: mỗi ngày khi thức dậy, chúng ta hãy nghĩ rằng mình sẽ không sống đến tối, và khi chuẩn bị đi ngủ, hãy nghĩ rằng mình sẽ không thức dậy nữa; bởi vì bản chất cuộc đời chúng ta không có giới hạn, cũng không ai biết được mỗi ngày Đấng Quan Phòng đã định sẵn cho chúng ta bao nhiêu thời gian. Với tâm thế như vậy, và sống như thế mỗi ngày, chúng ta sẽ không – không phạm tội, không ham muốn điều gì, không nổi giận với ai, cũng không tích trữ của cải trên đất; nhưng, như những người hằng ngày chờ đợi cái chết, chúng ta sẽ không tham lam và sẽ tha thứ cho tất cả mọi người; còn những ham muốn về vợ, hay bất kỳ thú vui ô uế nào khác, chúng ta sẽ không giữ lại trong lòng dù chỉ một khoảnh khắc nào – mà sẽ lập tức quay lưng lại với nó, như với một điều thoáng qua, luôn sống trong trạng thái “ ” (trước khi chết) như thể đang chiến đấu và hướng về Ngày Phán Xét. Vì nỗi sợ hãi và lo âu mãnh liệt trước những cực hình sẽ xóa tan sự dễ chịu của khoái lạc và vực dậy linh hồn đang có nguy cơ sa ngã.

6. Vậy, đã bắt đầu (công việc cứu rỗi) và đã bước vào con đường đức hạnh, chúng ta hãy vươn tới phía trước hết sức có thể, để đạt đến (Phil. 3, 14), và chớ ai quay lưng lại, giống như vợ của Lót, nhất là vì Chúa đã phán: *“Không ai đặt tay lên cây rồi lại ngoái nhìn lại, thì xứng đáng vào Nước Trời”* (Lc 9,62). Quay đầu lại chẳng có nghĩa gì khác hơn là hối hận (vì đã từ bỏ thế gian), và lại bắt đầu theo đuổi những mưu mô trần tục.

7. Đừng sợ hãi khi nghe nói về đức hạnh và đừng ngạc nhiên về danh xưng này. Bởi vì điều này không ở xa chúng ta, cũng không ở bên ngoài chúng ta, mà nằm ngay trong chính chúng ta; và nó hoàn toàn khả thi, miễn là chúng ta muốn. Người Hy Lạp đi đến những vùng đất xa xôi và vượt biển để học hỏi khoa học; còn chúng ta thì không cần phải đi đến những vùng đất xa xôi vì Nước Trời, cũng không cần phải vượt biển vì đức hạnh: vì Chúa đã ngăn cản điều đó, khi phán: *“Nước Trời ở ngay trong các ngươi”* (Lc 17,21). Vì vậy, để có đức hạnh, điều duy nhất cần thiết là chúng ta phải mong muốn nó, bởi vì nó đã có sẵn trong chúng ta và được hình thành từ chính chúng ta. Bởi vì ngay khi linh hồn có lý trí ở trong trật tự tự nhiên của nó, thì đồng thời đức hạnh cũng hiện hữu trong chúng ta. (Linh hồn) ở trong trật tự tự nhiên của nó khi nó vẫn giữ nguyên như khi được tạo dựng: và nó đã được tạo dựng một cách rất tốt lành và chính trực. Tại sao Giô-suê, khi ban các điều răn, lại nói với dân chúng: *“Hãy sửa đổi lòng các ngươi hướng về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên”* (Giô-suê 24:23); còn Gioan thì nói: *“Hãy dọn đường cho Ngài”* (Ma-thi-ơ 3:3). Linh hồn chỉ trở nên chính trực khi lý trí của nó ở trong trật tự tự nhiên vốn có. Khi nó lệch hướng và làm sai lệch trật tự mà bản tính đòi hỏi, thì điều đó được gọi là điều ác trong linh hồn. Vậy thì, việc này (các đức tính) không khó; vì nếu chúng ta sống đúng như cách mình được tạo dựng, thì chúng ta đang ở trong trạng thái đức hạnh; còn nếu chúng ta áp ủ điều xấu, thì chúng ta bị gọi là người xấu một cách công bằng. Nếu phải mượn điều này (các đức tính) từ bên ngoài, thì chắc chắn nó sẽ khó khăn; nhưng nếu nó đã có trong chúng ta, thì chúng ta chỉ cần tự bảo vệ mình khỏi những ý nghĩ xấu xa, và giữ gìn tâm hồn mình cho Chúa, như một vật thể chấp đã nhận từ Ngài, để Ngài công nhận nó là tác phẩm của Ngài, khi thấy rằng nó vẫn như cách Ngài đã tạo dựng.

8. Chúng ta hãy chiến đấu (với chính mình) để cơn giận không thống trị chúng ta và dục vọng không chi phối chúng ta; vì có chép rằng: *“Con giận của người công chính không sinh ra điều gì.”* Và: *“Dục vọng khi nảy sinh thì sinh ra tội lỗi, còn tội lỗi khi đã phạm thì sinh ra sự chết”* (Gia-cơ 1, 20, 15). Nhưng khi sống cuộc đời như vậy, chúng ta hãy tỉnh táo vững vàng, và như đã chép: *“Hãy giữ gìn lòng mình hơn mọi sự”* (Châm Ngôn 4,23). – Vì chúng ta có những kẻ thù đáng sợ và xảo quyệt, đó là những ác quỷ.

9. Và chính với chúng mà chúng ta đang chiến đấu, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại máu thịt, nhưng chống lại các thế lực, các quyền lực, chống lại kẻ cai trị thế giới tối tăm của thời đại này, chống lại các thần linh của sự ác dưới trời”* (Ê-phê-sô 6,12). Chúng tụ tập thành một đám đông khổng lồ trong không khí bao quanh chúng ta, và chúng không ở xa chúng ta. Cũng có sự khác biệt lớn giữa chúng. Nhưng nếu nói về bản chất và sự khác biệt của chúng thì sẽ rất dài dòng, và hơn nữa, việc

nói về điều này phù hợp hơn với những người cao hơn chúng ta, chứ không phải với chúng ta. Còn chúng ta hiện nay, vì nhu cầu cấp bách không thể trì hoãn, chỉ cần biết những mưu mô của chúng chống lại chúng ta.

10. Vậy, trước hết, chúng ta biết rằng các quỷ không được tạo dựng trong trạng thái khiến chúng được gọi là quỷ. Vì Đức Chúa Trời không tạo dựng điều gì xấu xa. Chúng cũng được tạo dựng với bản tính thiện; nhưng sau khi sa ngã khỏi sự khôn ngoan trên trời, và khi đã lượn lờ quanh trái đất, chúng đã lừa dối người Hy Lạp bằng những ảo ảnh; còn đối với chúng ta, những người Kitô hữu, vì ghen tị, chúng kích động mọi thứ, với mong muốn cản trở việc chúng ta thăng thiên lên trời, để chúng ta không thể lên đến nơi mà chúng đã sa ngã. Vì vậy, chúng ta cần phải cầu nguyện nhiều và nỗ lực, để nhờ ân sủng *“sự phân biệt các thần linh”* (1 Cô-rinh-tô 12,10) từ Thánh Thần, chúng ta có thể nhận biết về chúng: những cái nào ít ác hơn, những cái nào ác hơn, mỗi cái lo việc gì, và làm thế nào để đánh bại và xua đuổi từng cái. Vì chúng có nhiều mưu mô và nhiều thủ đoạn xảo trá. – Thánh Tông Đồ và các môn đệ của ngài đã biết điều này, khi nói: – *“Chúng ta không hiểu được ý định của chúng”* (2 Cô-rinh-tô 2,11). – Còn chúng ta, trong những điều đã bị chúng cám dỗ, thì phải cùng nhau cảnh báo lẫn nhau. – Chính tôi đây, sau khi đã phần nào trải nghiệm (những mưu mô của chúng), nói với các con như nói với những đứa trẻ.

11. Ngay khi họ thấy bất kỳ Kitô hữu nào, hướng chỉ là tu sĩ, đang siêng năng làm việc và gặt hái thành quả, thì trước hết họ sẽ tìm cách đặt những cám dỗ trên con đường của người ấy: – những cám dỗ của họ chính là những ý nghĩ xấu xa. – Nhưng chúng ta không nên sợ những lời xúi giục đó của chúng; bởi vì nhờ lời cầu nguyện, việc ăn chay và đức tin nơi Chúa, những kẻ thù sẽ lập tức bị đánh bại. Tuy nhiên, dù đã bị đánh bại, chúng cũng không chịu yên, mà ngay lập tức lại tấn công bằng mưu mô và xảo quyệt. Khi không thể lừa dối trái tim bằng những ham muốn ô uế rõ ràng, chúng lại tấn công theo cách khác, cụ thể là: tạo ra đủ loại ảo ảnh để dọa nạt; vì mục đích đó, chúng biến hóa thành nhiều hình dạng và hóa thân thành: phụ nữ, thú vật, loài bò sát, người khổng lồ và vô số chiến binh. Nhưng cũng không nên sợ những ảo ảnh như vậy; bởi vì chúng chẳng là gì cả – và sẽ biến mất ngay lập tức, ngay khi ai đó tự bảo vệ mình bằng đức tin và dấu thánh giá. – Tuy nhiên, chúng rất táo tợn và vô cùng trơ trẽn. – Tại sao, nếu chúng bị đánh bại trong trường hợp này, chúng lại tấn công theo cách khác: – chúng hóa thân thành những nhà tiên tri và tiên đoán những điều sẽ xảy ra sau vài ngày; chúng cũng tự cho mình là cao quý, để không ai có thể bị cám dỗ bởi những suy nghĩ, hay bị lừa gạt ngay cả bởi những hồn ma như vậy. Nhưng chúng ta đừng nghe theo những con quỷ, như những kẻ xa lạ với chúng ta; đừng vâng lời chúng, dù chúng có khích lệ chúng ta cầu nguyện, dù chúng có nói về việc ăn chay; mà hãy chú ý hơn đến mục đích của cuộc tu hành của chúng ta, – và đừng để bị chúng lừa dối, những kẻ làm mọi việc với sự xảo trá. – Chúng ta không nên sợ chúng, dù chúng có vẻ như đang tấn công chúng ta, dù chúng có đe dọa bằng cái chết; bởi vì chúng yếu đuối, và không thể làm gì hơn ngoài việc đe dọa.

12. Chúng ta cần dành sự quan tâm nhiều hơn cho linh hồn chứ không phải cho thân xác; chỉ dành cho thân xác một khoảng thời gian ngắn khi thật sự cần thiết, còn phần còn lại hãy dâng hiến trọn vẹn cho linh hồn và tìm kiếm lợi ích cho nó, để linh hồn không bị cuốn theo những thú vui xác thịt, mà ngược lại, hãy khiến thân xác phục tùng linh hồn. Đó chính là ý nghĩa của lời Đấng Cứu Thế đã phán: *“Đừng lo lắng về linh hồn các con, về việc ăn gì, cũng đừng lo lắng về thân xác, về việc mặc gì”* (Ma-thi-ơ 6:25). – *“Các con cũng đừng tìm kiếm việc ăn gì hay uống gì; và đừng tự cao tự đại. Vì tất cả những điều này, dân ngoại của thế gian này đều tìm kiếm; còn Cha các con biết rằng các con cần những điều đó. Tuy nhiên, hãy tìm kiếm”* trước hết *“Nước Trời, và tất cả những điều này sẽ được ban cho các con”* (Luca 12:29–31).

13. Hãy tin vào Chúa và yêu mến Ngài; hãy giữ mình khỏi những ý nghĩ ô uế và những thú vui xác thịt, và như đã chép trong Châm Ngôn – *“đừng để lòng dạ no nê làm mờ mắt”* (Châm Ngôn 24,15); hãy tránh xa sự kiêu ngạo, cầu nguyện không ngừng, hát các thánh vịnh trước khi ngủ và sau khi thức dậy; hãy nghiền cứu các điều răn được ban cho anh em trong Kinh Thánh, ghi nhớ các việc làm của các thánh, để linh hồn anh em, khi nhớ đến các điều răn, lấy lòng nhiệt thành của các thánh làm gương mẫu cho chính mình. Hãy đặc biệt cố gắng tuân giữ lời dạy của các Tông đồ: *“Đừng để mặt trời lặn khi các ngươi còn giận dữ”* (Ê-phê-sô 4, 26), – và hãy nghĩ rằng điều này được nói chung về mọi điều răn, để mặt trời không lặn không chỉ trong cơn giận, mà còn trong mọi tội lỗi khác của chúng ta; vì điều tốt và cần thiết là chúng ta không bị lên án, dù là bởi mặt trời vì lỗi lầm ban ngày, hay bởi mặt trăng vì tội lỗi ban đêm, thậm chí vì những ý nghĩ xấu xa.

14. Để tự bảo vệ mình khỏi điều này, – hãy lắng nghe và tuân giữ lời của các Tông Đồ: *“Hãy tự kiểm điểm mình”* (2 Cô-rinh-tô 13,5). Vì vậy, mỗi người hãy hàng ngày tự kiểm điểm những hành động của mình cả ban ngày lẫn ban đêm. Và nếu đã phạm tội, hãy ngừng phạm tội; nếu chưa phạm tội, đừng tự hào về điều đó, nhưng hãy tiếp tục làm điều thiện, và đừng sa vào sự lơ là – không lên án người lân cận, cũng không tự coi mình là người công chính, *“cho đến khi Chúa đến”* (1 Cô-rinh-tô 4,5), Đấng thử thách những điều bí mật.

– Không hiếm khi chính những việc chúng ta làm cũng bị che giấu ngay cả với chính chúng ta. Nhưng dù chúng ta không biết điều đó, thì Chúa vẫn thấy tất cả. – Vì vậy, hãy để việc phán xét cho Chúa, chúng ta hãy thương xót lẫn nhau, hãy *“gánh vác gánh nặng cho nhau”* (Ga-la-ti 6,2), và tự rèn luyện bản thân; những gì chúng ta còn thiếu sót, hãy cố gắng bù đắp.

15. Để tự bảo vệ mình khỏi tội lỗi, chúng ta hãy tuân giữ thêm điều sau đây. Mỗi người trong các con hãy quan sát và ghi chép lại những hành động và những chuyển động trong tâm hồn mình, như thể với ý định chia sẻ điều đó với nhau; và hãy tin chắc rằng, vì xấu hổ khi bị người khác biết, chúng ta nhất định sẽ ngừng phạm tội và thậm chí không còn giữ bất cứ điều gì xấu xa trong tâm trí. Vì ai, khi phạm tội, lại muốn người khác thấy điều đó? Hay ai đã phạm tội mà lại không thà nói dối còn hơn, chỉ để che giấu tội lỗi? Cũng như khi quan sát lẫn nhau, chúng ta sẽ không phạm tội tà dâm; vậy nếu chúng ta ghi chép những suy nghĩ của mình với ý định chia sẻ chúng với nhau, chúng ta sẽ dễ dàng tự kiểm chế khỏi những suy nghĩ ô uế hơn, vì xấu hổ khi bị người khác biết. – Vậy thì việc ghi chép hãy thay thế cho đôi mắt của các bạn đồng hành chúng ta, để khi ghi chép, chúng ta cảm thấy sự xấu hổ giống như khi có người đang nhìn mình, và trong tâm trí chúng ta sẽ không giữ lại điều gì xấu xa. Nếu chúng ta rèn luyện bản thân như vậy, thì chúng ta sẽ đạt đến trạng thái chế ngự thân xác mình, làm đẹp lòng Chúa và đập tan mưu mô của kẻ thù.

16. Tôi nghĩ rằng ân sủng của Thánh Thần Chúa sẽ sớm tràn ngập những ai dốc lòng dẫn thân vào cuộc chiến này, và ngay từ đầu đã quyết tâm đứng vững, không bao giờ nhường chỗ cho kẻ thù trong bất kỳ trận chiến nào, cho đến khi đánh bại được nó. Tuy nhiên, Thánh Thần, Đấng đã kêu gọi họ, trước tiên làm cho mọi sự trở nên thuận lợi cho họ, để làm cho việc bước vào cuộc chiến của sự sám hối trở nên dễ chịu, rồi sau đó chỉ cho họ con đường của nó trong toàn bộ sự thật (với những khó khăn). – Trong khi giúp đỡ họ trong mọi việc, Ngài khắc sâu vào lòng họ những gian khổ của sự sám hối, và đặt ra cho họ những giới hạn cùng khuôn mẫu, cả về thân xác lẫn linh hồn, cho đến khi dẫn dắt họ đến sự hoán cải trọn vẹn hướng về Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của họ. – Để làm được điều này, Ngài không ngừng khích lệ họ rèn luyện cả thân xác lẫn linh hồn, để cả hai đều được thánh hóa như nhau, và cùng trở nên xứng đáng nhận lãnh gia nghiệp sự sống đời đời: (luyện rèn) thân xác – bằng việc ăn chay liên tục, lao động và những lần thức trắng đêm thường xuyên; còn linh hồn – bằng các bài tập thiêng liêng và sự cẩn trọng trong mọi việc phụng sự (và vâng lời), được thực hiện qua thân xác. Về điều này (để không làm gì một cách cầu thả, mà mọi việc đều được thực hiện với sự cẩn trọng và lòng kính sợ Đức Chúa Trời), chúng ta cần nỗ lực trong mọi công việc thể xác, nếu chúng ta mong muốn công việc đó mang lại kết quả.

17. Khi dẫn dắt người ăn năn bước vào cuộc hành trình, Thánh Thần của Đức Chúa Trời, Đấng đã kêu gọi người ấy ăn năn, ban cho người ấy sự an ủi của Ngài và dạy dỗ người ấy đừng quay trở lại con đường cũ cũng như đừng bám víu vào bất cứ điều gì thuộc về thế gian này. – Để làm điều này, Ngài mở mắt linh hồn và cho nó nhìn thấy vẻ đẹp của sự trong sạch đạt được nhờ những nỗ lực sám hối, và qua đó khơi dậy trong nó lòng nhiệt thành hướng tới sự thanh tẩy hoàn hảo cho chính mình cùng với thân xác, để cả hai trở nên một trong sự trong sạch. – Bởi vì mục đích của sự hướng dẫn giáo huấn của Thánh Thần chính là thanh tẩy họ một cách trọn vẹn và đưa họ trở lại trạng thái nguyên thủy mà họ từng có trước khi sa ngã, loại bỏ khỏi họ mọi thứ bị pha trộn bởi sự ghen tị của ma quỷ, để không còn gì thuộc về kẻ thù trong họ. – Khi đó, thân xác sẽ hoàn toàn vâng phục mọi mệnh lệnh của tâm trí, vốn sẽ có quyền quyết định mọi việc liên quan đến ăn uống, ngủ nghỉ và mọi hành động khác, đồng thời không ngừng học hỏi từ Thánh Thần, theo gương Thánh Tông Đồ Phaolô, *“làm chết đi thân xác mình và khuất phục nó”* (1 Cr 9,27).

18. Không phải là điều ít ai biết rằng trong thân xác có ba loại chuyển động xác thịt. – Loại thứ nhất là chuyển động tự nhiên, vốn có sẵn trong thân xác, nhưng không tạo ra điều gì (tội lỗi, làm nặng nề lương tâm) – mà không cần sự đồng ý của linh hồn, mà chỉ khiến ta cảm nhận được sự hiện diện của nó trong thân xác, – Loại chuyển động khác trong thân thể xuất phát từ việc nuôi dưỡng thân thể quá dư thừa bằng thức ăn và đồ uống, khi cơn nóng trong máu sinh ra từ đó gây ra cuộc xung đột trong thân thể chống lại linh hồn và lôi kéo linh hồn vào những dục vọng ô uế. – Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã nói: *“Đừng say sưa vì rượu, vì trong đó có sự dâm dục”*. Tương tự, Chúa cũng truyền dạy các môn đệ của Ngài trong Phúc Âm: *“Hãy tỉnh thức, đừng để lòng các con bị nặng nề vì ăn uống và say sưa”* (Lc 21,34). Còn những ai khao khát đạt đến mức độ trọn vẹn của sự thánh thiện và trong sạch trong đời sống tu sĩ, thì đặc biệt phải luôn giữ mình như vậy, để có thể nói theo lời Thánh Tông Đồ: *“Tôi làm chết đi thân xác mình và khiến nó phục tùng”* (1 Cô-rinh-tô 9,27). Sự cám dỗ thứ ba xuất phát từ các thần ác, những kẻ vì ghen tị mà dùng điều này để cám dỗ và tìm cách làm suy yếu những ai đã khao khát sự trong sạch (tức là các tu sĩ), hoặc làm lệch hướng những ai đang muốn bước vào cánh cửa của sự trong sạch (tức là những người mới bắt đầu bước vào đời sống tu hành).

19. Tuy nhiên, nếu một người trang bị cho mình sự kiên nhẫn và lòng trung thành không lay chuyển đối với các điều răn từ Thiên Chúa, thì Thánh Thần sẽ dạy dỗ tâm trí người ấy cách thanh tẩy linh hồn và thân xác khỏi những cảm dỗ như vậy. Còn nếu người ấy lơ đãng trong cảm xúc và để cho sự lơ đãng xâm nhập vào lòng đối với những điều răn và mệnh lệnh đã nghe, thì các linh hồn xấu xa sẽ bắt đầu áp đảo người ấy, bám lấy toàn bộ thân thể và làm ô uế người ấy bằng những ham muốn đó đến mức linh hồn bị hành hạ sẽ không biết phải trốn đi đâu, không thấy được trong tuyệt vọng rằng sự giúp đỡ nào có thể đến với mình; và chỉ sau khi tâm hồn ấy tỉnh táo lại, quay trở về với các điều răn, và sau khi chấp nhận gánh nặng của chúng (hoặc nhận thức được sức mạnh của sự ràng buộc), phó thác bản thân cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì tâm hồn ấy mới lại tràn đầy tâm trạng cứu rỗi. Chỉ khi đó, linh hồn mới thấu hiểu rằng mình chỉ nên tìm kiếm sự bình an nơi Thiên Chúa, và chỉ bằng cách đó, sự bình an mới có thể đến với linh hồn.

20. Cần phải – một cách nhất quán và cân bằng – gánh vác những công việc sám hối cả về tâm hồn lẫn thể xác, hướng tới sự thanh tịnh trọn vẹn. Và khi tâm trí được ban ân sủng để, không tự thương hại hay nương tay, bước vào cuộc chiến chống lại các dục vọng, thì lúc đó tâm trí ấy sẽ nhận được những lời gợi ý, chỉ dẫn và củng cố từ Thánh Thần; nhờ sự trợ giúp ấy, tâm trí bắt đầu thành công trong việc đẩy lùi khỏi tâm hồn mọi sự ô uế phát xuất từ những ham muốn của lòng. Thánh Thần này, khi kết hợp với trí tuệ (hay tinh thần con người), vì quyết tâm tuân giữ nghiêm ngặt các điều răn đã được nhận biết, sẽ hướng dẫn trí tuệ ấy loại bỏ khỏi tâm hồn mọi dục vọng, cả những dục vọng xâm nhập từ thân xác lẫn những dục vọng vốn có trong chính tâm hồn, tồn tại độc lập với thân xác. Nó dạy con người giữ gìn cơ thể một cách trật tự – từ đầu đến chân: đôi mắt, để nhìn với sự trong sạch; đôi tai, để lắng nghe những điều bình an (hoặc hòa bình) và không đắm chìm trong những lời xúi giục, đồn đại và phi báng; – lưỡi, để chỉ nói điều thiện lành, cân nhắc từng lời, và không để bất cứ điều gì ô uế hay đầy dục vọng xen vào lời nói; tay, để chỉ được dùng trước hết cho việc dâng lời cầu nguyện và thực hiện các việc bác ái và hào phóng; bụng, phải giữ trong giới hạn thích hợp khi ăn uống, chỉ đủ để duy trì cơ thể, không để dục vọng và ham mê khoái lạc lôi kéo mình vượt quá mức đó; chân, phải bước đi ngay thẳng và đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời, hướng tới việc phục vụ những việc lành. Như vậy, toàn bộ thân thể sẽ dần quen với mọi điều thiện và được biến đổi, tuân phục quyền năng của Thánh Thần, đến nỗi cuối cùng phần nào được tham dự vào những đặc tính của thân thể thiêng liêng, mà nó sẽ nhận được trong ngày Phục Sinh của những người công chính.

21. Linh hồn, như đã nêu, có những đam mê riêng của mình, đó là: kiêu ngạo, thù hận, ghen tị, giận dữ, chán nản và những điều tương tự khác. Khi linh hồn phó thác mình cho Thiên Chúa bằng tất cả sức lực của mình, thì Thiên Chúa Toàn Năng sẽ ban cho nó tinh thần sám hối chân thật, và thanh tẩy nó khỏi tất cả những đam mê ấy, dạy nó không theo chúng, đồng thời ban sức mạnh để vượt qua chúng và chiến thắng những kẻ thù không ngừng đặt chướng ngại vật trước mặt nó, cố gắng thông qua những cảm dỗ để một lần nữa cướp lấy nó về phía mình. Và nếu cô ấy kiên định trong sự hoán cải của mình và trong sự vâng phục tốt lành đối với Thánh Thần, Đấng dạy dỗ cô ấy về sự ăn năn, thì Đấng Tạo Hóa đầy lòng thương xót sẽ thương xót cô ấy, vì những nỗ lực của cô ấy, với mọi khó khăn và thiếu thốn có thể chịu đựng được – trong những kỳ chay tịnh dài ngày, những đêm thức trắng thường xuyên, trong việc học hỏi Lời Chúa, trong lời cầu nguyện không ngừng, trong việc từ bỏ mọi thú vui trần thế, trong việc phục vụ mọi người bằng trái tim trong sáng, trong sự khiêm nhường và tinh thần nghèo khó – nếu cô ấy kiên định trong tất cả những điều này, Đấng Rộng Lượng, với ánh mắt đầy lòng thương xót, sẽ giải thoát cô ấy khỏi mọi cảm dỗ và cứu cô ấy khỏi tay kẻ thù bằng lòng thương xót của Ngài.

22. Đức Chúa Trời Cha, bởi lòng nhân từ của Ngài, “*không tiếc*” (Rô-ma 8:32) Con Một duy nhất của Ngài, nhưng đã phó thác Ngài để cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi và sự bất chính của chúng ta. Và Con Thiên Chúa, đã hạ mình vì chúng ta, đã chữa lành chúng ta khỏi những bệnh tật tâm hồn và ban cho chúng ta ơn cứu độ khỏi tội lỗi của chúng ta. Vậy tôi xin các bạn, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, – hãy nhận biết và luôn ghi nhớ trong tâm trí sự an bài vĩ đại này của Thiên Chúa, tức là Thiên Chúa – Lời, vì chúng ta, đã trở nên giống chúng ta trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi. Những ai được ban cho trí tuệ thì nên hiểu điều này một cách sáng suốt, và khao khát được thực sự trở nên tự do (khỏi tội lỗi) nhờ quyền năng của sự tái lâm của Chúa đến với chúng ta. Những ai đã tận dụng đúng đắn sự sắp đặt này chính là tội tớ của Ngài. Nhưng danh hiệu này vẫn chưa phải là sự hoàn hảo. Sự hoàn hảo dẫn vào địa vị con cái – và đó chính là sự thánh hóa, sẽ đến vào thời điểm thích hợp. Vậy, khi Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, thấy các môn đệ của Ngài đã đạt đến địa vị con cái và đã nhận biết chính Ngài nhờ được Thánh Thần dạy dỗ, đã phán với họ: – “*Ta không còn gọi các con là nô lệ nữa, nhưng là bạn hữu và anh em, vì Ta đã nói cho các con biết mọi điều Ta đã nghe từ Cha*” (Ga 15,15). Và những ai đã nhận biết mình đã trở thành gì trong Đức Kitô Giê-su, đã cất tiếng lên rằng: –

“Chúng ta không nhận lãnh Thần Khí của sự nô lệ để phải sợ hãi, nhưng là Thần Khí của con cái, nhờ đó chúng ta kêu lên: ‘Avva, Lạy Cha!’” (Rô-ma 8,15). Ai không tỏ ra sự sẵn sàng trọn vẹn và nhiệt thành để đứng dậy (khỏi tội lỗi), thì hãy biết rằng sự tái lâm của Chúa Cứu Thế sẽ là sự phán xét đối với người ấy. Chính vì thế mà ngay từ đầu, Si-mê-ôn đã ca ngợi: *“Đấng này sẽ là nguyên nhân khiến nhiều người trong dân Y-sa-ra-ên ngã xuống và đứng dậy, và là dấu hiệu gây tranh cãi”* (Luca 2, 34). Rồi sau đó, các Tông đồ cũng đã tuyên bố: *“Chúng tôi là những người mang mùi của sự chết dẫn đến sự chết, và những người mang mùi của sự sống dẫn đến sự sống”* (2 Cô-rinh-tô 2, 16).

23. Chắc hẳn các bạn không lạ gì rằng những kẻ thù của lẽ thật không ngừng tìm cách tiêu diệt lẽ thật. Còn Đức Chúa Trời thì từ thuở ban đầu tạo dựng thế gian, Ngài luôn luôn thăm viếng các tạo vật của Ngài, và dạy dỗ những ai đến với Đấng Tạo Hóa của mình bằng cả tấm lòng, cách phải tôn kính Ngài như thế nào. Nhưng khi, vì sự ham muốn xác thịt và sự ác độc của những kẻ thù đang chống lại chúng ta, những khát vọng tốt lành của tâm hồn đã mất đi sức mạnh, và con người thậm chí không thể nhận ra điều vốn thuộc về bản chất và mục đích của họ, chứ đừng nói đến việc giải thoát mình khỏi tội lỗi để trở về trạng thái nguyên thủy: thì Thiên Chúa đã ban ân sủng cho họ và dạy họ cách thờ phượng Thiên Chúa chân chính qua Lễ Luật được ghi chép. Khi ngay cả điều đó cũng không giúp ích, thì Thiên Chúa, thấy vết thương ngày càng lan rộng và đòi hỏi một phương thuốc quyết liệt, đã quyết định sai Con Một của Ngài, Đấng chính là Bác sĩ duy nhất của chúng ta.

24. Bị chinh phục bởi tình yêu dành cho Chúa Giê-su Ki-tô, khi nhìn vào thời đại của chúng ta, tôi lúc thì cảm thấy vui mừng, lúc thì than thở và khóc lóc. Rất nhiều người trong dòng dõi chúng ta đã khoác lên mình bộ áo của sự đạo đức (tu sĩ). Nhưng trong số họ, chỉ có một số ít làm điều đó bằng cả trái tim và được ban ơn cứu rỗi do sự tái lâm của Chúa Giê-su mang lại. Và đó chính là những người mà tôi vui mừng. Còn những người khác, đã khinh thường sức mạnh (của lời khẩn của mình), hành động theo ý muốn của xác thịt và những khuynh hướng trong lòng mình – do đó, sự tái lâm của Chúa đã trở thành sự lên án đối với họ. Và đó chính là những người mà tôi than thở. Cuối cùng, có những người, khi nghĩ đến sự kéo dài của cuộc chiến đức tin, đã nản lòng; vì thế, họ đã cởi bỏ áo choàng đạo đức và trở nên như những kẻ câm lặng. Và đó chính là những người mà tôi khóc thương, vì sự tái lâm của Chúa Giê-su Ki-tô đã trở thành sự kết án đối với họ.

25. Tôi hết lòng cầu nguyện với Đức Chúa Trời cho các bạn, để Ngài thổi vào lòng các bạn ngọn lửa mà Chúa Giê-su Christ của chúng ta đã đến để thổi bùng lên trên đất (Lu-ca 12:49), hầu các bạn có thể cai trị đúng đắn những ý định và cảm xúc của mình, và phân biệt được điều thiện với điều ác.

26. Khi gió thổi êm đềm, bất kỳ thủy thủ nào cũng có thể tự hào và khoe khoang về bản thân; nhưng chỉ khi gió đột ngột thay đổi, tài năng của những người lái tàu giàu kinh nghiệm mới được bộc lộ.

27. Ai kính sợ Chúa và tuân giữ các điều răn của Ngài, thì người ấy là tôi tớ của Đức Chúa Trời. Nhưng sự làm tôi tớ này, mà chúng ta đang ở trong đó, không phải là sự nô lệ, mà là sự công chính dẫn đến địa vị con cái. Chúa chúng ta đã chọn các Tông đồ và giao phó cho họ Tin Mừng. Những điều răn mà họ truyền lại đã thiết lập cho chúng ta một sự phục vụ cao quý, để chúng ta có thể chế ngự mọi dục vọng và thực hiện sự phục vụ cao quý của đức hạnh. Nhưng khi chúng ta đến gần ân sủng hơn, Chúa Giêsu Kitô của chúng ta sẽ nói với chúng ta, như Ngài đã nói với các Tông đồ của Ngài: *“Ta không còn gọi các con là tôi tớ nữa, nhưng là bạn hữu và anh em của Ta: vì tất cả những gì Ta đã nghe từ Cha Ta, Ta đã nói cho các con”* (Ga 15,15). Những ai đã đến gần ân sủng sẽ trải nghiệm những chuyển động của Thánh Thần và thấu hiểu cấu trúc thiêng liêng của chính mình; khi đã thấu hiểu và nhận biết điều đó, họ kêu lên rằng: *“Chúng ta không nhận được Thần của sự nô lệ để phải sợ hãi, nhưng là Thần của sự làm con, và nhờ Ngài, chúng ta kêu lên: ‘Abba, Cha ơi!’”* (Rô-ma 8,15).

28. Thiên Chúa hướng dẫn mọi người bằng những hành động của ân sủng Ngài. Vì vậy, đừng lười biếng và đừng nản lòng, hãy kêu cầu Thiên Chúa ngày đêm, để khẩn cầu lòng nhân từ của Thiên Chúa Cha, ban cho các con sự trợ giúp từ trên cao để nhận biết cách các con nên hành động. Đừng để *“mắt các con chìm vào giấc ngủ, và mí mắt các con chìm vào giấc ngủ”* (Thánh Vịnh 131, 4), hãy khao khát dâng chính mình làm của lễ tinh tuyền cho Thiên Chúa, để được chiêm ngưỡng Ngài: vì không có sự tinh tuyền, không ai có thể chiêm ngưỡng Thiên Chúa (Hê-bơ-rơ 12, 14), như Thánh Tông Đồ đã nói.

29. Tất cả các thánh, khi thấy chúng ta lười biếng và thiếu trách nhiệm, thì họ buồn rầu, khóc lóc và than thở; còn khi thấy chúng ta trở nên tốt hơn và trưởng thành trong sự hoàn hảo, thì họ vui mừng, và trong niềm vui và hân hoan, nhiều người không ngừng dâng lên Đấng Tạo Hóa những lời cầu nguyện cho chúng ta. Và lúc đó, Chúa được an ủi bởi những việc lành của chúng ta, cũng như bởi lời chứng và lời cầu nguyện của các thánh, – và ban cho chúng ta mọi ân huệ.

30. Ai không từ tận đáy lòng sinh lòng ghét bỏ những gì thuộc về xác thịt trần tục và thể gian, cùng mọi hành động và cử chỉ của nó, – và không dâng lên Cha của muôn loài nỗi khao khát từ tâm hồn mình, thì người ấy không thể nhận được ơn cứu rỗi. Ai làm được điều đó, Chúa chúng ta sẽ thương xót những nỗ lực của người ấy, và ban cho người ấy ngọn lửa vô hình và phi vật chất, ngọn lửa sẽ thiêu đốt mọi dục vọng trong lòng người ấy và thanh tẩy tâm trí người ấy một cách trọn vẹn. Khi đó, Thánh Thần của Chúa Giêsu Kitô sẽ ngự trị trong người ấy, và ở lại với người ấy, dạy dỗ người ấy cách thờ phượng Cha một cách xứng đáng. Nhưng chừng nào chúng ta còn đắm chìm trong xác thịt hữu hình của mình, chừng đó chúng ta vẫn là kẻ thù của Đức Chúa Trời, các Thiên Thần của Ngài và tất cả các thánh. Tôi khẩn khoản nài xin các bạn nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, đừng lo là cuộc sống và sự cứu rỗi của các bạn, và đừng để khoảnh khắc ngắn ngủi này cướp đi khỏi các bạn sự vĩnh cửu vô tận, cũng như đừng để thân xác trần tục này tước đoạt khỏi các bạn Nước Trời, vô biên và không thể diễn tả được. Thật sự, linh hồn tôi bối rối và tinh thần tôi tê liệt vì khi chúng ta được ban cho tự do để lựa chọn và thực hiện những việc thánh thiện, chúng ta, say mê trong những dục vọng, giống như những kẻ say rượu, lại không muốn nâng tâm trí mình lên cao để tìm kiếm vinh quang cao cả, không muốn noi gương những việc làm của các thánh, hay bước theo dấu chân của họ, để trở thành những người thừa kế công việc của họ, và cùng với họ nhận được gia tài vĩnh cửu.

31. Các con đã được ban cho ân huệ lớn lao, khi nhận được ân sủng đang ở trong các con. Tuy nhiên, các con phải siêng năng nỗ lực vì danh Ngài, Đấng là *“Đấng từ trên cao đã viếng thăm”* các con *“từ phương Đông”* (Lc 1,78), để trở thành của lễ thánh thiện và vô tì vết dâng lên Ngài. Chúng ta biết rằng bản tính loài người đã sa ngã từ đỉnh cao xuống vực thẳm của sự hèn mọn và nghèo nàn, và Thiên Chúa đầy lòng thương xót đã viếng thăm loài người bằng các luật lệ của Ngài qua tay Mô-sê và các Tiên tri khác; còn trong thời kỳ cuối cùng, Ngài đã làm điều đó qua Con Một duy nhất của Ngài, Đấng là Thượng Tế tối cao của các thượng tế chúng ta, và là Bác sĩ chân chính của chúng ta, Đấng duy nhất có quyền năng chữa lành mọi bệnh tật của chúng ta, Đấng đã mặc lấy thân xác chúng ta, và hiến dâng chính mình vì chúng ta và vì tội lỗi của chúng ta; nhờ cái chết của Ngài mà chúng ta được cứu rỗi. Vậy, hãy suy ngẫm và xem xét kỹ lưỡng những sự sắp đặt của Đấng Tạo Hóa chúng ta và những lần Ngài viếng thăm chúng ta, cả về con người bên ngoài lẫn bên trong, sau khi chúng ta, vốn là những người có lý trí, lại trở nên vô lý vì đã theo ý muốn của kẻ thù, kẻ ác, cha của sự dối trá.

32. Có biết bao nhiêu vạn quỷ dữ, và biết bao nhiêu mưu mô của chúng! Ngay cả khi chúng thấy rằng chúng ta, sau khi nhận ra những đam mê và sự nhục nhã của mình, đã cố gắng tránh xa những việc ác mà chúng xúi giục, và không để tai mình nghe theo những lời khuyên xấu xa mà chúng gieo rắc – chúng vẫn không từ bỏ, mà còn lao vào việc đó với nỗ lực điên cuồng, biết rằng số phận của chúng đã được định đoạt vĩnh viễn và di sản của chúng là địa ngục, vì sự độc ác tột cùng và sự xa lánh (Đức Chúa Trời) của chúng. Xin Chúa mở mắt lòng các con, để các con thấy mưu mô của ma quỷ nhiều đến chừng nào và chúng gây ra bao nhiêu điều ác cho chúng ta mỗi ngày – và xin Ngài ban cho các con một trái tim tinh táo và một tinh thần sáng suốt, để các con có thể dâng chính mình lên làm của lễ sống và tinh khiết cho Thiên Chúa, luôn đề phòng sự ghen tị của ma quỷ và những lời khuyên ác độc của chúng, những mưu mô thâm kín và sự thù hận nguy trang của chúng, những lời dối trá lừa gạt và những ý nghĩ phỉ báng, những lời xúi giục tinh vi mà chúng gieo rắc vào lòng chúng ta mỗi ngày, sự giận dữ và vu khống mà chúng xúi giục chúng ta để chúng ta vu khống lẫn nhau, chỉ tự bào chữa cho bản thân, trong khi lên án người khác để họ nói xấu lẫn nhau, hoặc dùng lời nói ngọt ngào để che giấu sự cay đắng trong lòng chúng ta, để lên án về bề ngoài của người lân cận trong khi bên trong chính mình lại ẩn chứa một kẻ sẵn mồi, để tranh cãi với nhau và đi ngược lại nhau, với mong muốn khẳng định quan điểm của mình và tỏ ra là những người chính trực nhất. Bất kỳ ai đắm chìm trong những ý nghĩ tội lỗi đều tự ý sa ngã, khi họ vui mừng (cảm thông) với những điều mà kẻ thù gieo rắc vào lòng họ, và khi họ tìm cách biện minh cho bản thân chỉ bằng những việc làm bề ngoài, trong khi bên trong lại là nơi trú ngụ của tà linh, kẻ dạy dỗ họ mọi điều ác. Thân thể của người ấy sẽ tràn ngập những điều ô nhục – vì ai như vậy thì sẽ bị những dục vọng ma quỷ chi phối, những thứ mà họ không xua đuổi khỏi mình. Ma quỷ không phải là những thân thể hữu hình; nhưng chúng ta trở thành thân thể cho chúng khi linh hồn chúng ta tiếp nhận những ý nghĩ u ám từ chúng; bởi vì, khi tiếp nhận những ý nghĩ ấy, chúng ta đang tiếp nhận chính ma quỷ, và làm cho chúng hiện hữu rõ ràng trong thân thể.

33. Bản tính thông minh và bất tử được ẩn giấu trong thân xác hư nát của chúng ta để qua đó, thể hiện những hành động của chính mình. Vậy, hãy biến thân xác này thành bàn thờ dâng hương, dâng lên đó mọi suy nghĩ và những lời khuyên xấu xa của các con, rồi đặt chúng trước mặt Chúa, hãy hướng lòng và trí lên Ngài, khẩn cầu Ngài ban xuống từ trên cao ngọn lửa vô hình của Ngài, để thiêu rụi mọi thứ trên bàn thờ này và thanh

tẩy nó. Và những kẻ thù của các người, các thầy tế lễ của Ba-anh, sẽ khiếp sợ và bị tiêu diệt dưới tay các người, như dưới tay Tiên tri Ê-li (3 Vua 18:25 và tiếp theo). Khi đó, các người sẽ thấy một người bước ra từ các dòng nước thiêng liêng, người ấy sẽ làm cho mưa thiêng liêng đổ xuống trên các người, tức là sự tưới gội của Thánh Linh An Ủi.

34. Ma quỷ, kẻ đã sa ngã khỏi chức tước thiên đàng vì kiêu ngạo, không ngừng tìm cách lôi kéo tất cả những ai khao khát từ tận đáy lòng đến với Chúa vào con đường sa ngã – chính bằng con đường mà chính hắn đã sa ngã, tức là kiêu ngạo và ham mê vinh quang hư ảo. Chính bằng những điều này mà các quỷ dữ tấn công chúng ta; bằng những điều này và những điều tương tự khác, chúng tìm cách đẩy chúng ta xa khỏi Thiên Chúa. Hơn nữa, biết rằng ai yêu thương anh em mình thì cũng yêu mến Thiên Chúa, chúng gieo rắc lòng thù hận lẫn nhau vào lòng chúng ta – đến mức có người không thể nhìn mặt anh em mình, hay nói một lời với anh em ấy. Nhiều người thực sự vĩ đại đã nỗ lực rèn luyện đức hạnh, nhưng vì sự thiếu hiểu biết của mình mà đã tự hủy hoại bản thân. Điều này cũng không có gì lạ nếu xảy ra giữa các con, nếu chẳng hạn, khi đã trở nên thờ ơ với việc thực hành, các con lại nghĩ rằng mình đã sở hữu những đức hạnh đó. Vì các con đã sa vào căn bệnh quỷ quái này (sự kiêu ngạo), tự cho rằng mình gần gũi với Đức Chúa Trời và đang ở trong ánh sáng, trong khi thực tế các con đang ở trong bóng tối. Điều gì đã thúc đẩy Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta cởi bỏ áo xống, thắt lưng bằng dây lụa, rồi đổ nước vào chậu rửa (Ga 13,4 v.v.), để rửa chân cho những người thấp hơn Ngài, nếu không phải là để dạy chúng ta sự khiêm nhường? Đúng vậy, Ngài đã thể hiện điều đó cho chúng ta qua gương mẫu của những việc Ngài đã làm lúc bấy giờ. Và quả thật, tất cả những ai muốn được đón nhận vào hàng đầu tiên thì không thể đạt được điều đó bằng cách nào khác ngoài sự khiêm nhường; bởi vì ngay từ đầu, chính sự kiêu ngạo đã khiến Ngài bị lật đổ khỏi trời. Vậy nên, nếu trong con người không có sự khiêm nhường tột cùng, sự khiêm nhường bằng cả trái tim, cả trí tuệ, cả tinh thần, cả linh hồn và thân xác, – thì người ấy sẽ không được thừa hưởng Nước Trời.

35. Nếu chúng ta chân thành mong muốn đến gần Đấng Tạo Hóa của mình, thì chúng ta cần phải nỗ lực giải thoát linh hồn mình khỏi các dục vọng, theo luật thiêng liêng. Bởi vì do những việc ác của chúng ta, do sự đắm chìm trong dục vọng, do vô số cám dỗ của ma quỷ, sức mạnh trí tuệ của chúng ta đã suy yếu, và những động lực thiện lành trong linh hồn chúng ta đã ngừng lại; chúng ta không còn có thể nhận biết vẻ đẹp (và những đòi hỏi) của bản tính thiêng liêng của mình, vì những dục vọng mà chúng ta sa vào; và chúng ta không có sự cứu rỗi từ ai khác ngoài Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, như Thánh Phao-lô đã viết rằng: *“Như trong A-đam, mọi người đều chết, thì trong Đấng Ki-tô, mọi người sẽ được sống lại”* (1 Cô-rinh-tô 15,22). Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta là sự sống của mọi loài thụ tạo có lý trí, được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Ngài.

36. Chúng ta được đặt tên theo các thánh và mặc lấy y phục của các ngài, điều mà chúng ta tự hào trước mặt những kẻ không tin; – nhưng lại không có lòng nhiệt thành để noi gương các việc làm của các ngài. Tôi e rằng lời Sứ đồ đã nói sẽ áp dụng cho chúng ta: *“những người có hình thức đạo đức, nhưng đã từ chối sức mạnh của nó”* (2 Ti-mô-thê 3,5). Xin Chúa ban cho anh em hiểu rõ cuộc sống mà anh em đã đón nhận là gì, để khi hành động theo tinh thần của nó, anh em trở nên xứng đáng nhận được gia tài vô hình; làm hết sức mình để thực hiện các việc làm phù hợp với ý muốn của Chúa – đó chính là điều chúng ta phải làm! Bởi vì điều này phù hợp với bản tính của chúng ta, và ngoài điều đó ra, không nên đòi hỏi gì hơn nữa từ đức hạnh của chúng ta. – Ai phụng sự Thiên Chúa và tìm kiếm Ngài bằng cả trái tim mình, thì người ấy hành động phù hợp với bản chất của mình; còn ai phạm tội gì, thì người ấy xứng đáng bị khiển trách và trừng phạt, vì điều đó trái với bản chất của người ấy.

37. Kể từ khi Chúa của tôi, nhờ ân sủng của Ngài, đã đánh thức tâm trí tôi khỏi giấc ngủ chết chóc, tôi đã khóc lóc quá đỗi và thờ dãi không nguôi. Tôi tự nhủ với chính mình: “Chúng ta sẽ dâng gì cho Chúa để đền đáp tất cả những gì Ngài đã làm cho chúng ta? Ngài đã khiến các Thiên thần của Ngài phục vụ chúng ta, các Tiên tri – tiên tri, các Tông đồ – rao giảng Tin Mừng. Nhưng hơn hết thấy những điều đó, Ngài đã sai Con Một duy nhất của Ngài đến để cứu rỗi chúng ta.” Vậy, hãy khơi dậy lòng kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng các con. Hãy biết rằng Thánh Gioan Tẩy Giả đã làm phép rửa bằng nước để ăn năn, nhằm chuẩn bị cho phép rửa của Đức Chúa Giêsu Kitô, Đấng làm phép rửa bằng Thánh Thần và lửa, đó chính là ngọn lửa nhiệt thành trong việc làm lành. Vậy, chúng ta hãy thể hiện sự sẵn sàng nhiệt thành để thanh tẩy chính mình cả về thể xác lẫn tinh thần, và sau khi nhận phép rửa của Chúa Giêsu Kitô, chúng ta hãy trở thành những người nhiệt thành làm việc lành, để dâng chính bản thân mình lên Ngài như một của lễ đẹp lòng. Thánh Thần An Ủi, Đấng được đón nhận trong phép rửa, ban cho chúng ta sức mạnh để hành động thánh thiện, nhằm đưa chúng ta trở lại trạng thái vinh quang ban đầu và làm cho chúng ta xứng đáng nhận được gia nghiệp vĩnh cửu. Hãy biết rằng

những ai được rửa tội trong Đức Kitô thì được mặc lấy Đức Kitô, như Thánh Tông Đồ đã nói (Gl 3, 27, 28) – khi nhận được ân sủng của Thánh Thần. Hơn nữa, dù là nô lệ hay người tự do, dù là nam hay nữ, ngay khi họ nhận được ân sủng này, những sự khác biệt về thể xác đó lập tức không còn sức mạnh nữa. Và Thánh Thần, đồng thời trở thành bảo chứng cho họ về cơ nghiệp Nước Trời vĩnh cửu, cũng dạy dỗ họ cách thờ phượng Cha trong Thần Khí và Chân Lý (Ga 4, 23).

38. Tôi đã cầu nguyện cho các bạn, để các bạn cũng được nhận lấy Thánh Thần rực lửa vĩ đại mà tôi đã nhận được. Nếu các bạn muốn nhận được Ngài, để Ngài ngự trong các bạn, trước tiên hãy dâng lên những công việc thể xác và sự khiêm nhường của lòng, đồng thời hướng tâm trí lên trời, ngày đêm, với lòng chân thành, hãy tìm kiếm Thánh Thần Lửa này – và Ngài sẽ ban cho các bạn; chính bằng cách này, Ê-li người Tê-sê-vi và Ê-li-sê cùng các Tiên Tri khác đã nhận được Ngài. Ai tu dưỡng bản thân bằng sự tu dưỡng này (những việc làm đã nêu), thì Thánh Thần này sẽ được ban cho người ấy mãi mãi và đến muôn đời. Hãy kiên trì trong lời cầu nguyện với sự khao khát tha thiết từ tận đáy lòng các con, – và các con sẽ được ban cho. Vì Thánh Thần ấy ngự trong những trái tim công chính. Và khi Ngài được đón nhận, Ngài sẽ bày tỏ cho các con những mầu nhiệm cao cả nhất; xua tan khỏi các con sự sợ hãi con người và thú vật, – và các con sẽ có niềm vui thiên đàng ngày đêm; và các con sẽ ở trong thân xác này như những ai đã ở trong vương quốc (thiên đàng).

39. Nếu ai muốn đạt được tình yêu của Đức Chúa Trời, thì người ấy phải có lòng kính sợ Đức Chúa Trời; lòng kính sợ ấy sinh ra nước mắt, và nước mắt sinh ra lòng dũng cảm. Khi tất cả những điều này chín muồi trong tâm hồn, thì tâm hồn ấy sẽ bắt đầu sinh hoa kết trái trong mọi sự. Và Đức Chúa Trời, khi nhìn thấy những trái ngọt tuyệt vời này trong tâm hồn, sẽ thu hút tâm hồn ấy về với Ngài, như mùi hương trầm của người được chọn; Ngài vui mừng về tâm hồn ấy cùng các Thiên Thần mọi lúc, làm tràn ngập tâm hồn ấy bằng niềm vui, và gìn giữ tâm hồn ấy trên mọi nẻo đường, để tâm hồn ấy an toàn đến được nơi an nghỉ của mình. Lúc đó, ma quỷ không dám tấn công cô ấy, vì thấy Vị Bảo Hộ Tối Cao đang bao bọc xung quanh; thậm chí nó còn sợ hãi đến mức không dám lại gần cô ấy, bởi sức mạnh vĩ đại này. Hãy tìm kiếm sức mạnh này cho chính mình, để các quỷ dữ phải khiếp sợ trước các bạn, để những công việc các bạn gánh vác trở nên nhẹ nhàng hơn, và để sự Thánh Thiêng trở nên ngọt ngào (hãy để nó ngọt ngào) đối với các bạn. Sự ngọt ngào của tình yêu Thần Thánh này còn ngọt ngào hơn nhiều so với tổ ong mật. Nhiều tu sĩ và trinh nữ sống trong các cộng đoàn, dù chưa hề nếm trải chút nào sự ngọt ngào của tình yêu Thần Thánh này, và chưa nhận được sức mạnh Thần Thánh, lại nghĩ rằng họ đã có nó; nhưng vì họ không nỗ lực gì để đạt được nó, nên Thiên Chúa cũng không ban cho họ. Ai nỗ lực để đạt được nó, người ấy chắc chắn sẽ đạt được nhờ ân sủng của Thiên Chúa; vì Thiên Chúa không thiên vị ai cả. Khi một người, mong muốn có được ánh sáng của Thiên Chúa và sức mạnh của Ngài trong lòng mình, khinh thường những lời sỉ nhục của thế gian này cũng như những vinh quang của nó, ghét bỏ mọi điều trần tục và sự an nhàn của thân xác, và thanh tẩy trái tim mình khỏi mọi ý nghĩ xấu xa, không ngừng dâng lên Thiên Chúa sự ăn chay và những giọt nước mắt ngày đêm, cũng như những lời cầu nguyện trong sạch, thì Thiên Chúa sẽ ban cho người ấy sức mạnh ấy. Hãy nỗ lực để đạt được sức mạnh như vậy – và các bạn sẽ thực hiện mọi việc của mình một cách bình an và dễ dàng, sẽ nhận được sự can đảm lớn lao trước mặt Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ đáp ứng mọi lời cầu xin của các bạn.

40. Đức Chúa Trời lắng nghe những ai yêu mến Ngài và tìm kiếm Ngài bằng cả trái tim mình, và Ngài sẽ đáp ứng mọi lời cầu xin của họ. Còn những lời cầu xin của những ai không đến với Ngài bằng cả trái tim mình, mà lòng họ chia rẽ, và bất cứ điều gì họ làm cũng chỉ nhằm phô trương để nhận được vinh quang và lời khen ngợi của loài người – thì Ngài không lắng nghe, mà còn nổi giận với họ; vì những việc làm của họ chỉ là để khoe khoang. Và lời trong Thánh Vịnh được ứng nghiệm trên họ, rằng: *“Chúa sẽ làm tan vỡ xương những kẻ nịnh hót”* (Thánh Vịnh 52, 6). Vì lý do này, quyền năng của Chúa không hoạt động trong họ – bởi vì họ không kiên định trong lòng đối với mọi việc họ làm. Và họ không biết đến sự ngọt ngào thiêng liêng, sự bình an và niềm vui của nó. Trong dòng dõi chúng ta có rất nhiều người chưa nhận được sức mạnh ấy – sức mạnh mang lại sự ngọt ngào cho linh hồn, ngày càng làm tràn đầy linh hồn bằng niềm vui và sự hân hoan, và thấp lên trong đó sự ấm áp thiêng liêng. Họ bị tinh thần ác lừa dối, bởi vì họ thực hiện các việc của mình chỉ để khoe khoang trước mặt người đời. Còn các con, khi dâng những thành quả lao động của mình trước mặt Chúa, hãy cố gắng tránh xa tinh thần kiêu ngạo, và không ngừng chiến đấu chống lại nó, để Chúa chấp nhận những thành quả mà các con dâng lên trước mặt Ngài, và ban cho các con sức mạnh mà Ngài dành cho những người được chọn. Đừng ngừng chống lại tinh thần xấu xa này; vì khi con người bắt tay vào những việc lành và những hành động cao đẹp, tinh thần này cũng chạy đến, hoặc để tham gia cùng họ, hoặc để hoàn toàn làm họ chệch hướng khỏi những nỗ lực đó. Nó không chịu đựng được việc ai đó hành động công chính, và chống lại tất cả những ai mong muốn trung thành với Chúa. Nó hoàn toàn không cho phép nhiều người đạt đến đức

hạnh, còn với những người khác, nó xen vào công việc của họ và phá hủy thành quả của họ, bằng cách dạy họ thực hành đức hạnh và làm việc bác ái, nhưng lại trộn lẫn vào đó sự kiêu ngạo. Người ta thường nghĩ rằng những người ấy giàu có nhờ những thành quả ấy, trong khi thực tế họ hoàn toàn không có gì – họ giống như cây sung mà người ta tưởng rằng trên đó có nhiều quả ngọt khi nhìn từ xa; nhưng khi đến gần, họ không tìm thấy gì trên đó cả. Đức Chúa Trời làm cho họ khô héo vì không tìm thấy trên họ bất kỳ trái tốt nào, chứ không chỉ tước đi sự ngọt ngào vô song của Thần Tính Ngài. Nhưng các con, khi đã bước vào cuộc hành trình này, hãy cố gắng chống lại tinh thần kiêu ngạo – hãy chống lại nó và vượt qua nó. Sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ đến, mang lại sự giúp đỡ cho các con và ở cùng các con, và mọi lúc sẽ ban cho các con lòng nhiệt thành và sự ấm áp, thứ không có gì quý giá hơn. Nếu ai trong các con thấy mình không được ban cho sự ấm áp này, hãy cố gắng tìm kiếm nó – và nó sẽ đến với người tìm kiếm nó. Nó giống như ngọn lửa mà khi người ta muốn đun sôi một ít dầu trên đó, họ thổi cho đến khi nó bùng lên; và khi đã bùng lên, ngọn lửa ấy lấy lại sức mạnh tự nhiên của mình, đun sôi, bốc lên cao và tỏa nhiệt. Tương tự như vậy, khi các con thấy tâm hồn mình đang nguội lạnh vì sự lơ là và lười biếng, hãy vội vàng khơi dậy chúng bằng cách tuôn rơi những giọt nước mắt lên chúng. Chắc chắn ngọn lửa ấy sẽ đến và hòa nhập với tâm hồn các con – và những ai có được nó sẽ sôi sục lên bằng những việc lành. Đây là Đa-vít – khi nhận thấy tâm hồn mình trở nên nặng nề và lạnh lẽo, ông đã nói như sau: *“Con nhớ lại những ngày xưa, con học hỏi trong mọi việc của Ngài, con học hỏi qua những công trình do tay Ngài tạo dựng. Con giơ tay lên cầu khẩn Ngài, và tâm hồn con, như đất khô cằn, khao khát Ngài”* (Thánh Vịnh 142, 5, 6). Các bạn thấy đó, – khi lòng Đa-vít trở nên nặng nề, ông đã vô cùng lo lắng về điều đó, cho đến khi ngọn lửa trong lòng ông bùng cháy trở lại, đến nỗi ông đã kêu lên: *“Lòng con đã sẵn sàng, lạy Chúa, lòng con đã sẵn sàng”* (Thánh Vịnh 107, 2). Và ông đã được phục hồi lại chức vụ của mình, nhờ sự chăm sóc và quan tâm không ngừng nghỉ này. Các con cũng hãy làm như vậy, để được đồng lòng trong việc chuẩn bị lòng mình, nhờ ánh sáng và ngọn lửa thiêng liêng.

41. Hãy cầu nguyện – để Thiên Chúa ban cho các con ân sủng nhìn thấy và hiểu rõ mọi sự, hầu các con có thể phân biệt chính xác điều thiện và điều ác. Thánh Phaolô đã viết rằng: *“Người đã trưởng thành thì có thức ăn cứng”* (Dt 5,14). Đó chính là những người, nhờ sự nỗ lực lâu dài và tỉ mỉ, đã rèn luyện cảm xúc và ý định của mình về điều thiện và điều ác, trở thành con cái của Nước Trời và được ghi danh vào hàng con cái Thiên Chúa. Và Thiên Chúa đã ban cho họ sự khôn ngoan và lý trí trong mọi việc làm của họ, để không ai – dù là con người hay ma quỷ – có thể lừa dối họ. Các bạn cần biết rằng kẻ thù căm ghét các tín hữu bằng vẻ bề ngoài của điều thiện, và nó đã lừa dối được nhiều người, bởi vì họ thiếu sự sáng suốt và khôn ngoan. Vì vậy, Thánh Phaolô, khi nhận ra những của cải vô tận của trí tuệ, vốn được dành riêng cho các tín hữu và không có giới hạn về sự vĩ đại, đã viết cho các tín hữu Ê-phê-sô: *“Xin Thiên Chúa ban cho anh em Thần Khí của sự khôn ngoan và hiểu biết, soi sáng đôi mắt tâm hồn anh em, để anh em nhận biết hy vọng của ơn gọi anh em là gì, sự giàu có vinh quang của gia nghiệp anh em là gì, và sự giàu có vinh quang của gia nghiệp Ngài nơi các thánh là gì”* (Ep 1,17–18). Ngài làm điều này vì tình yêu vô bờ bến dành cho họ, biết rằng nếu họ đạt được điều này, thì họ sẽ không gặp khó khăn gì trong bất cứ việc gì, cũng sẽ không sợ hãi điều gì, còn niềm vui của Chúa sẽ an ủi họ ngày đêm, và công việc của họ sẽ trở nên ngọt ngào mọi lúc. Nhiều tu sĩ và trinh nữ sống trong các tu viện không đạt đến mức độ này. Còn các con, nếu muốn đạt đến mức độ này, nơi đỉnh cao của sự hoàn hảo, hãy tránh xa tất cả những ai mang những danh xưng ấy, tức là tu sĩ và trinh nữ, nhưng lại thiếu sự sáng suốt và lý trí; vì nếu các con giao du với họ, họ sẽ không để các con tiến bộ, mà còn dập tắt ngọn lửa nhiệt huyết của các con, bởi vì trong họ không có chút nhiệt huyết nào, mà chỉ có sự lạnh lẽo, do họ sống theo những ham muốn của mình. Vậy nên, nếu họ đến với các con và bắt đầu những cuộc trò chuyện trần tục, theo những ham muốn của họ, đừng đồng ý với điều đó. Vì Thánh Phaolô đã viết: *“Đừng dập tắt Thánh Thần, đừng khinh thường những lời tiên tri”* (1 Tê-s. 5. 19, 20). Hãy biết rằng không có gì dập tắt Thánh Thần nhanh bằng những cuộc trò chuyện phù phiếm.

42. Trong mọi sinh vật có lý trí – dù là nam hay nữ – đều có cơ quan của tình yêu, nhờ đó họ có thể ôm ấp cả điều thiêng liêng lẫn điều trần tục. Những người thuộc về Thiên Chúa (thuộc linh) yêu mến cái Thần Thánh; những người thuộc về xác thịt thì yêu mến cái xác thịt. Những ai yêu mến cái Thần Thánh sẽ thanh tẩy lòng mình khỏi mọi ô uế và những việc làm của thế gian phù du này, họ ghét thế gian và chính linh hồn mình, và khi vác thập giá, họ sẽ theo Chúa, hành động trong mọi sự theo ý muốn của Ngài. Chính vì thế mà Thiên Chúa ngự vào trong họ, và ban cho họ sự ngọt ngào và niềm vui, thứ nuôi dưỡng linh hồn, làm nó nở và làm cho linh hồn lớn lên. Cũng như cây cối, nếu không được tưới bằng nước tự nhiên thì không thể lớn lên, thì linh hồn, nếu không tiếp nhận sự ngọt ngào từ trời, cũng không thể lớn lên. Chỉ những linh hồn đã tiếp nhận Thánh Thần và được tưới đẫm bằng sự ngọt ngào từ trời mới có thể lớn lên.

43. Hãy xưng mình là những kẻ có tội, và than khóc về mọi điều xấu xa mà các con đã gây ra do sự lơ là của mình. Nhờ đó, ân sủng của Chúa sẽ ở cùng các con và sẽ hoạt động trong các con: vì Ngài là Đấng nhân từ, và tha thứ tội lỗi cho tất cả những ai quay về với Ngài, dù họ là ai, đến nỗi Ngài sẽ không còn nhớ đến những tội lỗi đó nữa. Tuy nhiên, Ngài muốn những người được tha thứ ấy tự mình nhớ đến sự tha thứ cho những tội lỗi mà họ đã phạm cho đến nay, để khi không còn nhớ đến điều đó, họ sẽ không để xảy ra trong hành vi của mình những điều khiến họ phải chịu trách nhiệm về những tội lỗi đã được tha thứ, – như trường hợp của người đầy tớ mà chủ đã tha hết số nợ mà anh ta còn nợ. Bởi vì – khi quên đi ân huệ này, anh ta đã đối xử bất công với đồng nghiệp của mình, nên chủ của anh ta đã đòi lại toàn bộ số nợ mà anh ta từng phải trả, dù đã được tha trước đó, – vì anh ta đã không thương xót người đồng sự của mình và không tha cho anh ta một trăm dinar – một số tiền nhỏ nhoi so với số tiền mà chính anh ta đã được tha (Mt 18,23 và các đoạn khác). Hãy nhìn vào Tiên tri Đa-vít. Khi ông phạm tội với vợ của U-ri, Tiên tri Na-than đã quở trách ông về điều đó và về việc ông đã làm với chồng của bà ấy – sau khi nghe lời quở trách, ông lập tức ăn năn và khiêm nhường. Tại sao Tiên tri Na-than lại nói với ông: “Đức Chúa Trời đã tha thứ tội lỗi của ngươi rồi” (2 Sa-mu-ên 12:13). Nhưng Đa-vít, dù đã được tha tội, vẫn không quên những tội lỗi đó, và đã truyền lại kỷ ức về chúng cho các thế hệ sau. Điều này được thực hiện để làm gương cho muôn đời, từ thế hệ này sang thế hệ khác. *“Con sẽ dạy những kẻ phạm tội đi theo con đường của Ngài”* (Thánh Vịnh 50,15), ông nói như vậy để mọi tội nhân học hỏi từ gương của ông, giống như ông, ăn năn về tội lỗi của mình, và khi được tha thứ, đừng quên chúng, mà hãy luôn ghi nhớ. Chính Đức Chúa Trời cũng đã phán như vậy, qua Tiên tri Ê-sai: *“Ta là Đấng xóa bỏ tội lỗi ngươi, và Ta sẽ không còn nhớ đến nữa. Còn ngươi thì hãy nhớ”* (Ê-sai 43, 25. 26). Ngài cũng đã phán qua Tiên tri Giê-rê-mi: *“Hãy trở lại với Ta, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên,... Ta sẽ không giận dữ với các ngươi, vì Ta là Đấng nhân từ, và Ta sẽ không phẫn nộ với các ngươi mãi mãi. Tuy nhiên, hãy nhìn nhận sự gian ác của các ngươi, vì các ngươi đã phạm tội chống lại Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi, và đã làm sai lệch con đường của các ngươi”* (Giê-rê-mi 3:12, 13). Như vậy, khi Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho chúng ta, chúng ta không được tự tha thứ cho chính mình, mà phải luôn ghi nhớ chúng, bằng cách liên tục ăn năn về chúng.

44. Cuộc sống tu hành là điều cao quý, nhưng nó có nhiều kẻ thù. Ai muốn đạt đến sự hoàn hảo trong đó thì không được phục vụ bất cứ điều gì xấu xa. Ai làm nô lệ cho điều gì xấu xa thì sẽ cách xa ranh giới của sự hoàn hảo.

45. Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, nhờ sự khiêm nhường không thể thấu hiểu của Ngài, đã che phủ bản tính Thiên Chúa của Ngài bằng bản tính con người, đến nỗi mọi người đều nhìn Ngài như một con người, trong khi Ngài không chỉ là con người, mà là Thiên Chúa đã nhập thể, như đã chép: *“Và Lời đã trở nên xác thịt và ngự giữa chúng ta”* (Ga 1,14). Tuy nhiên, Chúa không tách rời Thần tính của Ngài qua việc nhập thể, điều mà Ngài cần thiết để thực hiện sự cứu rỗi của chúng ta.

46. Nhiều người vì sự ngu dốt của mình mà nói: “Chúng tôi cũng đã thấy Chúa Giê-su Ki-tô, giống như các Tông đồ”; trong khi thực tế họ đang chìm đắm trong ảo tưởng và sự lừa dối, và không có đôi mắt để nhìn thấy Chúa như các Tông đồ đã thấy Ngài, Tông đồ Phaolô đã nhìn thấy Chúa, giống như các Tông đồ đã nhìn thấy Ngài, những người đã ở cùng Ngài và đã tin vào Ngài vào thời điểm Ngài còn đi lại trên đất, khi Ngài được bao quanh bởi đám đông, những người nhìn Ngài như một con người. Khi người phụ nữ bị chảy máu, nhìn thấy Ngài bằng đôi mắt của trái tim, đã tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, và với lòng tin đã chạm vào tà áo của Ngài – ngay lập tức được chữa lành khỏi bệnh tật, Ngài đã hỏi: “Ai đã chạm vào Ta?” – không phải vì Ngài không biết, mà vì Ngài muốn bộc lộ đức tin của bà. Mặc dù Tông đồ Phê-rô đã nói: “Dân chúng đang áp bức Ngài, mà Ngài lại hỏi: ‘Ai đã chạm vào Ta?’” Nhưng chính người phụ nữ ấy đã tự bước ra và xưng thú cách mình đã được chữa lành. Lúc đó, Chúa phán với nàng: *“Hãy đi đi – đức tin của con đã cứu con”* (Luca 8, 45–48). Pilát, An-na và Cai-pha cũng đã nhìn thấy Chúa, nhưng cũng như đám đông khác, họ nhìn Ngài mà không có đức tin, chứ không phải như các Tông đồ đã nhìn Ngài: đó là lý do tại sao họ không nhận được bất kỳ lợi ích nào từ việc đã nhìn thấy Ngài. Nhưng Thánh Phaolô đã nhìn thấy Ngài bằng con mắt của trái tim mình và bằng đức tin mãnh liệt của mình, giống như người phụ nữ bị chảy máu đã nhìn thấy Ngài, chạm vào Ngài với đức tin và được chữa lành.

47. Khi vương quốc tội lỗi chấm dứt trong con người, thì Đức Chúa Trời hiện ra với linh hồn và thanh tẩy nó cùng với thân thể. Còn nếu vương quốc tội lỗi vẫn tồn tại trong thân thể, thì con người không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, vì linh hồn của họ ở trong thân thể và không có chỗ cho ánh sáng – vốn là sự chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời – trong đó. Đa-vít nói: *“Trong ánh sáng của Ngài, chúng con sẽ thấy ánh sáng”* (Thánh Vịnh 35, 10). Vậy ánh sáng nào đây, mà nhờ đó con người nhìn thấy ánh sáng? Đó chính là ánh sáng

mà Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đã đề cập trong Tin Mừng – tức là để toàn bộ con người được sáng, và không có một phần nào trong con người ấy là tối tăm (Luca 11, 36). Chúa cũng đã phán: *“Không ai biết Cha, trừ Con, và Con sẽ bày tỏ cho ai mà Con muốn”* (Mt 11,27). Nhưng Con không bày tỏ Cha của Ngài cho những con cái của bóng tối, mà cho những ai ở trong ánh sáng và là con cái của ánh sáng, những người mà Ngài đã soi sáng đôi mắt tâm hồn họ bằng sự hiểu biết về các điều răn.

48. Trong Thánh Vịnh có chép: *“Ta sẽ đi vào nơi cư ngụ kỳ diệu, cho đến nhà của Đức Chúa Trời”* (Thánh Vịnh 41,5). Từ “sẽ đi” này ngụ ý một hành trình tiếp tục và chứng tỏ cho chúng ta về sự trưởng thành hoàn hảo của linh hồn; vì lúc này linh hồn đã đến gần Đức Chúa Trời, trong khi trước đây con đường của nó vẫn còn rất xa cách Ngài. Chúng ta đừng ngạc nhiên khi con đường của mình còn rất xa, bởi vì chúng ta vẫn đang ở trong thời kỳ thơ ấu thiêng liêng. Chúng ta thấy rằng ngay cả vị Tiên tri vĩ đại Ê-li cũng đã được phán bảo: *“Hãy đứng dậy, ăn, uống và lấy lại sức; vì con đường của ngươi còn dài lắm”* (3 Vua 19,7), (trong khi ông đang trên đường đến với sự chiêm ngưỡng Thiên Chúa). Đa-vít cũng đã nói về sự dài dằng dặc này: *“Ai sẽ ban cho tôi đôi cánh, để tôi bay xuống vực sâu và nghỉ ngơi”* (Thi Thiên 54,7). Đó là lý do tại sao chúng ta không nên đi trên con đường này với sự lơ là, buông thả và lười biếng, mà phải với sự chú tâm và nhiệt huyết. Thầy dạy của vũ trụ – Phaolô khuyên chúng ta: *“Hãy chạy như vậy để đạt được,”* và ngài còn nói thêm: *“Tôi làm chết đi thân xác mình và khiến nó phục tùng”* (1 Cô-rinh-tô 9,27). Vậy, chúng ta hãy tiến bước, chùng nào còn thời gian trong thân xác này, để đạt đến sự hoàn hảo, như chính Thánh Phaolô đã đạt được, người đã nói: *“Tôi đã chiến đấu một trận chiến tốt lành, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững đức tin; còn lại là vương miện công chính dành cho tôi”* (2 Tm 4,7–8).

49. Giống như thân xác, khi còn có linh hồn ở trong đó, trải qua ba giai đoạn, đó là: tuổi trẻ, tuổi trưởng thành và tuổi già; thì linh hồn ẩn giấu trong thân xác cũng trải qua ba giai đoạn tương tự, đó là: khởi đầu của đức tin, sự tiến bộ trong đức tin và sự hoàn thiện. Trong giai đoạn đầu, khi linh hồn bắt đầu tin, nó được tái sinh trong Đức Kitô, như đã được ghi trong Tin Mừng; Thánh Gioan Tông đồ đã chỉ cho chúng ta những dấu hiệu của sự tái sinh này, cũng như của giai đoạn giữa và sự hoàn thiện, khi ngài nói: *“Tôi đã viết cho các con, hỡi những người trẻ; tôi đã viết cho các con, hỡi các con cái; tôi đã viết cho các anh em, những người cha”* (1 Ga 2,12–14). Ngài viết như vậy không phải cho những người bạn trần tục của mình, mà là cho các tín hữu, mô tả ba giai đoạn mà những ai khao khát bước vào lĩnh vực thiêng liêng phải trải qua, để đạt đến sự hoàn thiện và được ban ân sủng trọn vẹn.

50. Ai yêu mến đời sống thiêng liêng phải noi gương sự trong sạch và tiết độ của Giô-sép; phải bắt đầu rèn luyện bản thân bằng sự chiêm niệm và trang bị vũ khí chống lại mọi dục vọng xấu xa, vốn được kẻ thù xảo quyệt hậu thuẫn mạnh mẽ, và nói về nó bằng những lời của Gióp: *“Vì sức mạnh của nó ở trên hông, còn quyền năng của nó ở trong bụng”* (Chương 40, 11). Vì vậy, bất cứ ai nỗ lực và trang bị để chống lại những dục vọng xác thịt này – vốn thường được khơi dậy bởi việc ăn uống quá độ – đều phải thắt lưng mình bằng sự tiết độ nghiêm ngặt, để giữ vững sự trong sạch. Có chép rằng Thiên Thần đã vật lộn với Gia-cốp đã siết chặt gân đùi ông, khiến thân xác ông héo mòn và suy yếu, và ông được gọi là Y-sơ-ra-ên, tức là “người nhìn thấy Đức Chúa Trời” (Sáng Thế Ký 32, 25. 32). Tương tự như vậy, chúng ta cũng cần làm cho thân xác mình héo mòn để tiêu diệt và dập tắt những ham muốn. Bởi vì sự héo mòn của xác thịt cho phép chúng ta đạt đến sự hoàn hảo trong đức tính trong sạch. Linh hồn sẽ trở nên mạnh mẽ khi thân xác kiệt quệ. Vậy, hãy làm cho thân xác chúng ta trở nên thanh tịnh, để có sức mạnh giữ mình trong trật tự; vì nếu chúng ta khuất phục thân xác và giao nó làm nô lệ cho linh hồn, thì những tư tưởng xác thịt – mà tình yêu dành cho chúng là sự thù địch với Đức Chúa Trời – sẽ bị tiêu diệt qua việc làm chết đi xác thịt. Khi đó, linh hồn sẽ được soi sáng và trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời. Ai cố gắng giữ sự trong sạch trong mọi bộ phận của mình, người ấy mới thực sự là một tu sĩ thiêng liêng. Chính người ấy là người đã rèn luyện mọi giác quan của mình, không để chúng thống trị bản thân, mà kiềm chế chúng và khuất phục chúng dưới ách của Chúa bằng sự trong sạch cao cả. Người ấy không cho đôi mắt mình nhìn thấy điều gì xấu xa, hay nhìn phụ nữ với lòng ham muốn; không để tai mình nghe những lời đàm tiếu, hay những lời xúi giục của ma quỷ và những ý nghĩ do ma quỷ gieo rắc; người ấy niêm phong đôi môi mình và không để lưỡi mình tự do nói những lời vô nghĩa; người ấy gior tay ra để làm những việc bác ái và giúp đỡ cao đẹp; đôi chân người ấy nhanh nhẹn trong việc thực hiện lời Chúa: *“Nếu ai bắt người đi một dặm, hãy đi với người ấy hai dặm”* (Mt 5,41); người ấy kiềm chế bụng và ngực mình để không vì chúng mà ngã xuống và bắt đầu bò trên đất, giống như con rắn bò bằng bụng và ngực của nó. Đó, hỡi các anh em, là lối sống của người tu hành.

51. Ai muốn trở thành một người tu hành chân chính về mặt thiêng liêng, thì phải cố gắng giữ mình xa khỏi đám đông ồn ào và không đến gần họ, để cả thân xác, trái tim và trí óc đều nằm ngoài sự hỗn loạn và

vòng xoáy của đời người; vì nơi nào có người, nơi đó có sự hỗn loạn. Chúa chúng ta đã chỉ cho chúng ta gương mẫu về việc xa lánh đám đông và sống ẩn dật, khi Ngài một mình lên núi để cầu nguyện. Trong sa mạc, Ngài cũng đã chiến thắng ma quỷ, kẻ đã dám thách thức Ngài. Tất nhiên, Ngài không phải là không thể chiến thắng nó ngay cả giữa đám đông; nhưng Ngài đã làm như vậy để dạy chúng ta rằng, trong sự cô độc và tĩnh lặng, chúng ta có thể dễ dàng hơn để chiến thắng kẻ thù và đạt đến sự hoàn hảo. Cũng vậy, Chúa đã không tỏ vinh quang của Ngài cho các môn đệ giữa đám đông, mà đã dẫn họ lên núi, và tại đó Ngài đã tỏ vinh quang của Ngài cho họ. Thánh Gioan Tien Hô cũng đã ở trong sa mạc cho đến ngày Ngài hiện ra trước dân Israel. Trong thế gian, kẻ thù dễ dàng hơn trong việc áp bức chúng ta bằng các vũ khí của nó, cả bên ngoài lẫn bên trong; ở đó, bằng cách lôi kéo một số người làm đồng lõa và tay sai, những kẻ vâng lời nó, nó lợi dụng họ để tiến hành cuộc chiến chống lại những người trung thành: một người phụ nữ vô liêm sỉ thường trở thành vũ khí rất mạnh của nó, rộng rãi giăng ra những cái bẫy quyến rũ của mình. Khi Ê-xê-chi-ên nhìn thấy bốn sinh vật, mỗi con có bốn khuôn mặt, và tất cả đều tỏa sáng vinh quang của Đức Chúa Trời, ông không ở trong thành phố hay làng mạc, mà ở bên ngoài – trên đồng ruộng: vì Đức Chúa Trời đã phán với ông: *“Hãy ra đồng ruộng, người sẽ thấy vinh quang của Ta”* (Ê-xê-chi-ên 3:22). Và nói chung, những thị kiến và mặc khải loại này chỉ được bày tỏ cho các thánh nhân trên núi và trong sa mạc mà thôi. Tiên tri Giê-rê-mi-a cũng vậy, biết rằng Đức Chúa Trời ưa thích sự cô độc, đã nói: *“Phước cho người nào, khi còn trẻ, chịu mang ách, ngồi một mình và im lặng”* (Thánh Vịnh Than Thở của Giê-rê-mi-a 3, 27. 28). Chính ngài, khi nhận thức rõ những lời đồn đại của loài người gây ra bao nhiêu tai hại cho những ai muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, đã không kìm được mà thốt lên: *“Ai sẽ cho ta nơi ẩn náu cuối cùng trong sa mạc, để ta bỏ lại dân ta và rời xa họ?”* (Giê-rê-mi 9, 2). Tương tự, Tiên tri Ê-li cũng được ân sủng nhận thức ăn từ các Thiên thần; và điều này không xảy ra giữa đám đông dân chúng, không phải trong thành phố hay làng mạc, mà là trong sa mạc. Tất cả những điều này và những điều tương tự đã xảy ra với các thánh nhân, được ghi chép lại để thuyết phục chúng ta noi gương những người yêu thích sự cô độc, bởi vì chính điều đó cũng có thể dẫn dắt chúng ta đến với Chúa. Vì vậy, hãy cố gắng vững vàng trong sự cô độc đó một cách xứng đáng, để nó dẫn dắt các bạn đến với việc chiêm ngưỡng Thiên Chúa, đó chính là sự chiêm niệm thiêng liêng nhất.

52. Tôi cũng muốn nói với các bạn về điều mà linh hồn được ngọn lửa của Thiên Chúa ngự trị giống như thế nào. Nó giống như một con chim hai cánh, bay vút lên cao trong bầu trời. Trong tất cả các loài thụ tạo, chỉ có chim mới có cánh, đó là đặc điểm riêng của chúng; còn đôi cánh của linh hồn vâng phục Thiên Chúa chính là sức mạnh của ngọn lửa Thiên Chúa, nhờ đó nó có thể bay vút lên trời cao. Nếu linh hồn mất đi đôi cánh ấy, thì sẽ không thể bay lên cao, vì không còn được tham dự vào ngọn lửa nâng cao ấy, và sẽ trở nên giống như con chim bị mất đôi cánh, do đó không thể bay được nữa. Hơn nữa, linh hồn con người còn giống như con chim ở điểm này: sự ám áp chính là nguyên nhân khiến chim ra đời; bởi vì nếu chim không ấp trứng, thì từ đó sẽ không nở ra những chú chim non sống động, vì chúng không thể thức tỉnh để sống nếu không có sự ấm áp. Cũng vậy, Đức Chúa Trời, khi ôm ấp và sưởi ấm những linh hồn vâng phục Ngài, đã khơi dậy trong họ sự sống thiêng liêng. Hiểu được như vậy, rằng linh hồn gắn bó với Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài giống như con chim, mà nguồn gốc sự tồn tại của nó là hơi ấm, – đừng bao giờ để mình mất đi sức mạnh của ngọn lửa này. Hãy biết rằng vì ngọn lửa này, do Thiên Chúa ban tặng cho các con, ma quỷ đã chuẩn bị sẵn nhiều cám dỗ để tước đoạt nó khỏi các con: vì nó biết rõ rằng chừng nào ngọn lửa này còn trong các con, nó sẽ không thể nào chiến thắng các con được.

53. Hãy chống lại ma quỷ và cố gắng nhận ra những mưu mô của nó. Nó thường che giấu sự cay đắng của mình dưới vỏ bọc ngọt ngào để không bị vạch trần, và dàn dựng những ảo ảnh khác nhau, trông có vẻ hấp dẫn – nhưng trên thực tế lại hoàn toàn không phải như vậy – nhằm lừa dối trái tim các bạn bằng cách bắt chước một cách xảo quyệt sự thật, vốn có sức hấp dẫn xứng đáng: toàn bộ mưu mô của nó đều hướng đến mục đích này, nhằm chống lại bằng mọi sức lực mọi linh hồn đang tận tụy phụng sự Thiên Chúa. Nó gieo rắc vào tâm hồn nhiều loại dục vọng khác nhau, nhằm dập tắt ngọn lửa thiêng liêng trong đó – ngọn lửa chứa đựng mọi sức mạnh; đặc biệt, nó lợi dụng sự an nhàn của thân xác và những điều gắn liền với nó. Khi cuối cùng hẳn thấy rằng họ cảnh giác trước mọi điều tương tự, không chấp nhận bất cứ điều gì từ hấn, và không cho hấn bất kỳ hy vọng nào rằng họ sẽ nghe theo hấn vào một ngày nào đó – hấn sẽ rút lui khỏi họ trong sự xấu hổ. Lúc đó, Thánh Thần của Đức Chúa Trời ngự vào trong họ. Khi Thánh Thần của Đức Chúa Trời ngự vào trong họ, Ngài ban cho họ sự bình an, hay là sự bình an trong mọi việc làm của họ, và làm cho việc mang ách của Đức Chúa Trời trở nên ngọt ngào đối với họ, như đã chép trong Phúc Âm: *“Các người sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình”* (Ma-thi-ơ 11,29), dù họ đã nhận lấy và mang ách của Ngài trên vai. Lúc đó, họ trở nên không biết mệt mỏi, cả trong việc rèn luyện đức hạnh, lẫn trong việc tuân phục và trong những đêm

thức trắng; họ không tức giận trước những lời vu khống của loài người, và không sợ ai cả, dù là con người, thú vật hay thần linh: bởi vì niềm vui của Chúa ở cùng họ ngày đêm, làm sống động trí tuệ và nuôi dưỡng họ. Nhờ niềm vui này, linh hồn trưởng thành, trở nên xứng đáng với mọi điều, hay là hoàn hảo, và nhờ đó mà vươn lên trời cao.

54. Chúng ta thấy rằng đứa trẻ lớn lên, ban đầu bú sữa mẹ, sau đó ăn các loại thức ăn khác, và cuối cùng là mọi loại thức ăn mà mọi người thường dùng. Nhờ vậy, nó trở nên khỏe mạnh, trưởng thành, và trái tim nó dũng cảm đối mặt với kẻ thù, nếu chúng muốn tấn công nó. Nhưng nếu khi còn nhỏ, đứa trẻ mắc phải bệnh tật nào đó, thì việc nuôi dưỡng và củng cố sức khỏe của nó sẽ không thành công; nó sẽ trở nên yếu ớt và bất kỳ kẻ thù nào cũng có thể đánh bại và chiến thắng nó. Để nó được khỏe mạnh và có sức mạnh đánh bại kẻ thù, cần phải nhờ đến sự giúp đỡ và chăm sóc của một bác sĩ giàu kinh nghiệm. Cũng vậy, linh hồn con người, nếu thiếu vắng niềm vui của Đức Chúa Trời, sẽ trở nên yếu đuối và dễ bị tổn thương. Nếu linh hồn ấy cố gắng tìm kiếm một người nào đó, một tôi tớ của Chúa, thành thạo trong việc chữa lành tâm linh, và bám víu vào người ấy, thì người ấy trước tiên sẽ chữa lành linh hồn khỏi những đam mê, sau đó sẽ hồi sinh và dạy dỗ linh hồn ấy cách, nhờ ơn Chúa, đạt được niềm vui ấy – chính là thức ăn thiêng liêng của linh hồn. Chỉ khi đó, cô ấy mới chống lại được những kẻ thù của mình, tức là các linh hồn ác quỷ, và sẽ đánh bại chúng, chà đạp lên những lời xúi giục của chúng, và sẽ vui mừng trọn vẹn hơn nữa.

55. Hãy đề phòng những lời xúi giục của ma quỷ độc ác, khi nó đến dưới hình dạng của người nói thật, nhằm lừa dối và dụ dỗ các con. Dù nó có đến với các con dưới hình dạng của một Thiên thần sáng láng đi chăng nữa, cũng đừng tin nó và đừng nghe theo nó: vì những ai trung thành, nó thường mê hoặc bằng vẻ bề ngoài hấp dẫn của Sự Thật. Những người chưa hoàn thiện không biết những mưu mô của ma quỷ, cũng như những gì hẩn liên tục gieo rắc vào họ; còn những người đã hoàn thiện thì biết, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Còn những người đã hoàn thiện thì có thức ăn cứng, là những người có giác quan đã được rèn luyện qua sự dạy dỗ lâu dài, để phân biệt điều thiện và điều ác”* (Hê-bơ-rơ 5,14). Kẻ thù không thể lừa dối những người này; nhưng đối với những tín hữu thiếu cảnh giác, hẩn dễ dàng dụ dỗ họ bằng mọi nhử trông có vẻ ngọt ngào, và bắt họ sa bẫy, giống như người câu cá bắt cá bằng cách che lưỡi câu bằng mồi nhử. Con cá không biết rằng mồi đó che giấu cần câu: vì thế nó bơi lại gần, nuốt mồi và lập tức sa bẫy. Nếu con cá biết rằng nó sẽ bị bắt bởi mồi đó, chắc chắn nó sẽ không đến gần và sẽ chạy trốn khỏi nó. Tương tự như vậy, những tín hữu chưa hoàn thiện, như chúng ta đã nói, cũng bị kẻ thù bắt giữ, và vì những lý do hoàn toàn tương tự, như Salômôn đã nói: *“Con đường mà người ta cho là ngay thẳng, nhưng cuối cùng lại dẫn đến đáy địa ngục”* (Châm Ngôn 16, 25); cũng được chép trong sách Tiên tri A-mốt: *“Người thấy gì, A-mốt?”* Ông đáp: *“Một cái bẫy”* (lưới, bẫy) *“của người bắt chim”* (8, 2). Con chim, vì sợ bị bắt trên mặt đất, nên bay lên không trung và làm tổ cho mình, để nghỉ ngơi và ngủ, ở những nơi cao nhất: ở đó nó ngủ một cách vô tư, biết rằng không ai có thể với tới hay bắt được nó. Nhưng ai cũng biết người bắt chim lừa nó như thế nào: hẩn đến chỗ đó, giăng lưới, rồi rải hạt giống ngay trước mắt; bằng thức ăn này, hẩn dụ con chim từ trên cao xuống, nó bay xuống và sa vào bẫy. Ma quỷ cũng hành động tương tự, dùng mưu mô để lừa gạt những Kitô hữu chưa hoàn thiện và lôi kéo họ xuống khỏi đỉnh cao của mình. Hẩn đã hành động như vậy khi hóa thân thành con rắn và nói với Ê-va: *“Các ngươi sẽ không chết... nhưng ngay trong ngày các ngươi ăn trái đó, mắt các ngươi sẽ mở ra và các ngươi sẽ trở nên như Thiên Chúa”* (Sáng Thế Ký 3,4,5). Nghe những lời ấy, Ê-va đã xiêu lòng tin theo hẩn và cho rằng đó là sự thật, bởi vì nàng đã không suy xét kỹ lưỡng. Nhưng khi chính bà ném thử và cho A-đam ném thử, thì tai họa lớn lao đã ập xuống với họ: cả hai đều sa ngã khỏi đỉnh cao của mình. Ma quỷ cũng hành động như vậy với những Kitô hữu chưa hoàn thiện, khi họ, không biết cách phân biệt điều thiện với điều ác, lại theo đuổi những ham muốn của mình, tự mãn với phán đoán và quan điểm của bản thân; khi họ không thính ý các bậc cha anh hoàn hảo – những người biết phân biệt đúng đắn điều thiện và điều ác – mà lại theo đuổi những ham muốn trong lòng, cho rằng chính họ đã đạt đến sự hoàn hảo và nhận được sự chúc lành từ các bậc cha anh. Những người như vậy giống như những con chim đã xây tổ cao trên cây, nhưng lại bay xuống đất, sa vào lưới của thợ săn chim và bị bắt. Điều tương tự cũng xảy ra với họ, bởi vì trong sự tự tin thái quá, họ luôn hành động theo sự thôi thúc của lòng mình và thực hiện những ham muốn của bản thân, không nghe lời các bậc cha anh và cũng không tham khảo ý kiến của họ. Vì thế, ma quỷ dàn dựng cho họ những ảo ảnh và bóng ma, và thổi phồng lòng kiêu ngạo trong lòng họ; đôi khi nó ban cho họ những giấc mơ ban đêm, rồi biến chúng thành hiện thực vào ban ngày, nhằm lôi kéo họ sâu hơn vào sự mê hoặc. Chưa hết: đôi khi nó tỏa sáng vào ban đêm, khiến nơi họ đang ở trở nên rực rỡ; và nó làm nhiều điều tương tự như vậy, thậm chí như những điềm báo. Nó làm tất cả những điều này để họ giữ thái độ bình thản đối với nó, nghĩ rằng nó là Thiên Thần, và chấp nhận nó. Ngay khi họ chấp nhận nó theo nghĩa đó, nó sẽ hất họ xuống khỏi đỉnh cao của họ, vì

tinh thần kiêu ngạo đã chiếm hữu họ. Hấn cố gắng khiến họ tin rằng họ đã trở nên vĩ đại và vinh quang hơn nhiều người khác về mặt tinh thần, và không cần phải tìm đến các bậc cha ông để lắng nghe lời dạy dỗ của họ. Nhưng theo Kinh Thánh, họ thực sự chỉ là những chùm nho sáng chói, nhưng chưa chín muồi và còn đắng chát. Những lời dạy dỗ của các bậc cha ông đối với họ thật nặng nề; bởi vì họ tự tin rằng mình đã biết hết mọi điều.

56. Hãy vững tin rằng các con không thể thành công, trưởng thành và trở nên hoàn hảo, cũng như không thể phân biệt đúng đắn điều thiện với điều ác, nếu các con không vâng lời các bậc cha ông của mình. Chính các bậc cha ông của chúng ta cũng đã làm như vậy: họ vâng lời các bậc cha ông của họ và lắng nghe những lời dạy dỗ của họ; nhờ đó mà họ đã thành công, trưởng thành và trở thành những người thầy, như đã được chép trong Sách Khôn Ngoan của con trai Sirach: *“Đừng xa rời lời dạy của các bậc tiền bối, vì họ đã học được từ cha ông mình: nhờ họ, con sẽ học được sự khôn ngoan, và khi cần thiết sẽ biết trả lời”* (Sir. 8, 11 – 12). Vậy, các con phải noi gương những người đã vâng phục cha mình, vâng lời họ trong mọi việc, và những người mà cha họ, nhờ ơn Chúa, đã dạy cho họ mọi điều mà chính họ đã học được từ cha mình, và đã truyền lại cho các con trai vâng phục của họ. Như vậy, Isaac đã vâng lời Áp-ra-ham; Gia-cóp – Isaac; Giô-sép đã vâng lời Gia-cóp; Ê-li-sê đã vâng lời Ê-li; Phao-lô đã vâng lời A-na-ni; Ti-mô-thê đã vâng lời Phao-lô. Tất cả những người này và những người tương tự như họ đều vâng lời cha mình, thực hiện ý muốn của họ và tuân theo lời khuyên của họ; nhờ đó mà họ nhận biết lẽ thật, học được sự công chính, và cuối cùng được ban Thánh Thần – và nhờ vậy, họ trở thành những người rao giảng lẽ thật trong mọi sự, như đã được chép trong sách Tiên tri Ê-xê-chi-ên: *“Ta đã đặt ngươi làm người canh gác cho nhà Y-sơ-ra-ên, để ngươi nghe lời từ miệng Ta và cảnh báo họ nhân danh Ta”* (3, 17). Vậy nên, nếu các con muốn thành công và trưởng thành trọn vẹn hơn, trở nên bất động trong lòng mình và không bị ma quỷ chế giễu trong bất cứ điều gì, hãy vâng phục các vị cha của mình và nghe theo họ trong mọi sự – thì các con sẽ không bao giờ sa ngã.

57. Ta sẽ chỉ cho các con một điều duy nhất khiến con người vững vàng trong điều thiện và giữ cho họ như vậy từ đầu đến cuối, đó là: hãy yêu mến Thiên Chúa bằng cả linh hồn, cả trái tim và cả trí khôn của các con, và chỉ phụng sự một mình Ngài mà thôi. Khi đó, Thiên Chúa sẽ ban cho các con sức mạnh vĩ đại và niềm vui, và mọi việc của Thiên Chúa sẽ trở nên ngọt ngào như mật ong đối với các con; mọi lao động thể xác, mọi hoạt động trí tuệ và những giờ canh thức, cũng như mọi gánh nặng của Thiên Chúa nói chung, sẽ trở nên nhẹ nhàng và ngọt ngào đối với các con. Tuy nhiên, vì tình yêu của Ngài dành cho loài người, Chúa đôi khi gửi đến họ những thử thách, để họ không kiêu ngạo, mà luôn kiên trì trong cuộc chiến thiêng liêng; và thay vì sự can đảm, họ lại cảm thấy nặng nề và lười biếng; thay vì niềm vui – nỗi buồn; thay vì sự bình an và tĩnh lặng – sự xao động; thay vì sự ngọt ngào – sự đắng cay; và còn nhiều điều tương tự khác xảy ra với những ai yêu mến Chúa. Nhưng khi chiến đấu và chiến thắng những điều này, họ ngày càng trở nên vững vàng hơn. Khi cuối cùng họ hoàn toàn vượt qua được tất cả những điều đó, thì Thánh Thần sẽ luôn ở cùng họ trong mọi sự, và lúc đó họ sẽ không còn sợ hãi bất cứ điều xấu nào nữa.

58. Thánh Thần không ngừng toả ra hương thơm dễ chịu nhất, ngọt ngào nhất và không thể diễn tả bằng lời của con người. Nhưng ai biết được sự dễ chịu và sự ngọt ngào của Thánh Thần, ngoài những người đã được ân sủng để Ngài ngự trong họ? Thánh Thần chỉ ngự trong tâm hồn những người ăn năn sau khi họ đã trải qua nhiều gian khổ. Chúng ta cũng thấy nhiều điều tương tự trong thế gian này: ví dụ như những viên đá quý, không thể có được nếu không phải qua sự vất vả và lớn lao. Sau khi tìm kiếm Thánh Thần này, các thánh đã tìm thấy Ngài; và chính Ngài là viên ngọc quý giá thực sự, được nhắc đến trong Phúc Âm thánh (Mt 13, 45, 46), trong dụ ngôn về người buôn ngọc tìm kiếm những viên ngọc tốt; người ấy, khi tìm thấy một viên ngọc quý giá, đã đi bán hết tài sản của mình để mua lấy nó. Ngài cũng chính là đối tượng trong một dụ ngôn khác về kho báu được giấu trong ruộng; khi tìm thấy, người ấy đã giấu đi, rồi vì vui mừng mà đi bán hết những gì mình có, và mua lấy cả cánh đồng ấy (Mt 13,44). Không ai phải dối mặt với những cám dỗ dữ dội như những ai đã nhận được Thánh Thần. Và Chúa chúng ta, khi Thánh Thần ngự xuống trên Ngài dưới hình dạng chim bồ câu sau khi chịu phép rửa, đã bị Thánh Thần dẫn vào sa mạc để chịu cám dỗ bởi ma quỷ, kẻ đã thử thách Ngài bằng mọi mưu kế cám dỗ của mình, nhưng không thể làm gì được Ngài, như đã được chép trong Phúc Âm Luca: *“Và sau khi đã thử thách hết thảy, ma quỷ rời xa Ngài cho đến một thời gian”* (Luca 4, 13). Còn Chúa Giêsu thì trở về Galilê trong quyền năng của Thánh Thần. Cũng vậy, đối với tất cả những ai đón nhận Thánh Thần, đang chiến đấu và chiến thắng, Thánh Thần củng cố và ban cho họ sức mạnh để chiến thắng mọi cám dỗ.

59. Seraphim, mà Tiên tri Ê-xê-chi-ên đã thấy (Ê-xê-chi-ên 1,4.9), là hình ảnh của những linh hồn trung thành, những người nỗ lực để đạt đến sự hoàn hảo. Ngài có sáu cánh đầy đầy những con mắt; ngài cũng

có bốn khuôn mặt nhìn về bốn phương: một khuôn mặt giống khuôn mặt con người, khuôn mặt thứ hai giống khuôn mặt con bò tót, khuôn mặt thứ ba giống khuôn mặt con sư tử, khuôn mặt thứ tư giống khuôn mặt con đại bàng. Khuôn mặt đầu tiên của Seraphim, tức là khuôn mặt con người, tượng trưng cho những người trung thành, những người sống trong thế gian và tuân giữ các điều răn được giao phó cho họ. Nếu ai trong số họ bước vào đời tu, thì người đó sẽ trở nên giống khuôn mặt con bò tót, bởi vì họ phải gánh vác những công việc nặng nhọc trong việc tuân giữ các quy tắc tu hành và thực hiện những công việc mang tính thể xác nhiều hơn. Ai, sau khi hoàn thiện trong trật tự đời sống cộng đồng, rút lui vào sự ẩn dật và bước vào cuộc chiến với những ác quỷ vô hình, thì người ấy sẽ giống như khuôn mặt con sư tử, vua của các loài thú hoang. Khi người ấy chiến thắng được những kẻ thù vô hình, chế ngự được các dục vọng và khuất phục chúng dưới quyền mình, thì sẽ được Thánh Thần ngự xuống và chiêm ngưỡng những thị kiến thần thánh; lúc đó, người ấy sẽ giống như khuôn mặt của con đại bàng: trí tuệ của người ấy sẽ nhìn thấu mọi điều có thể xảy ra với mình từ sáu phương, giống như sáu đôi cánh đầy những con mắt. Như vậy, người ấy sẽ trở thành một Seraphim thiêng liêng trọn vẹn và thừa hưởng hạnh phúc vĩnh cửu.

60. Sự trong sạch, sự bình an bất diệt và bất biến, lòng thương xót trọn vẹn cùng những đức tính cao quý khác, được đền đáp bằng ân sủng – đó chính là cốt lõi của các điều răn của Thiên Chúa. Hãy cố gắng tuân giữ những mệnh lệnh của Thánh Thần này, nhờ đó linh hồn các con sẽ được hồi sinh và qua đó các con sẽ đón nhận Chúa vào chính bản thân mình: đó chính là con đường an toàn. Nếu không có sự trong sạch của thân xác và tâm hồn, thì không ai có thể trở nên hoàn hảo trước mặt Thiên Chúa; chính vì thế mà trong Thánh Tin Mừng có chép: *“Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Thiên Chúa”* (Mt 5,8). Sự hoàn hảo bắt nguồn từ sự trong sạch của tâm hồn. Trong lòng có điều thiện tự nhiên và điều ác phi tự nhiên. Từ điều ác sinh ra những đam mê tâm hồn, như: sự phán xét, lòng hận thù, sự kiêu ngạo và những điều tương tự khác. Còn điều thiện (tự nhiên của lòng) – sinh ra sự nhận biết Thiên Chúa (sự kính sợ Thiên Chúa) và sự thánh thiện hay sự trong sạch của linh hồn khỏi mọi đam mê (lương tâm). Nếu một người quyết tâm sửa đổi và bắt đầu tránh xa mọi điều ác, trang bị cho mình những hành động chống lại nó – như khóc lóc, ăn năn, thờ dãi, ăn chay, thức đêm cầu nguyện, sống nghèo khó và dâng lên Thiên Chúa nhiều lời cầu nguyện – thì Chúa, nhờ ân sủng của Ngài, sẽ giúp đỡ người ấy và giải thoát người ấy khỏi mọi đam mê tâm hồn. Nhiều người, dù đã sống trong đời tu và giữ trinh tiết trong thời gian dài, vẫn chưa học được bài học về sự trong sạch này, bởi vì họ đã khinh thường những lời dạy dỗ của các bậc cha anh, mà lại theo đuổi những ham muốn của lòng mình; chính vì lý do đó mà các linh hồn ác – những kẻ hủy diệt tâm hồn – đã chiếm ưu thế trên họ, bắn vào họ những mũi tên ẩn giấu cả ngày lẫn đêm và không cho họ được yên bình ở bất kỳ nơi nào, đến nỗi lòng họ lúc thì bị kiêu ngạo chi phối, lúc thì tự mãn, lúc thì ghen tị bất chính, lúc thì phán xét, lúc thì giận dữ và cuồng nộ, lúc thì cãi vã và vô số đam mê khác. – Những người như vậy sẽ phải chịu chung số phận với năm trinh nữ điên dại vì đã tiêu tốn thời gian một cách thiếu khôn ngoan – không kiểm chế lời nói, không giữ cho đôi mắt và thân thể trong sạch khỏi dục vọng, cũng như không giữ cho trái tim trong sạch khỏi những điều ô uế và những điều đáng khóc than khác, bởi vì họ không trong sạch, – chỉ hài lòng với một bộ áo vải lanh, vốn chỉ là biểu tượng của sự trinh khiết: vì thế mà họ bị tước mất cả dầu thiên đàng để thắp sáng những ngọn đèn của mình; và Chúa Rê sẽ không bao giờ mở cửa cung điện của Ngài cho họ, và sẽ nói với họ, như Ngài đã nói trong dụ ngôn về những trinh nữ dại dột: *“Quả thật, Ta nói với các ngươi: Ta không biết các ngươi”* (Ma-thi-o 25). Tôi viết điều này vì mong muốn các bạn được cứu rỗi, để các bạn trở nên tự do và trung thành, – và trở thành cô dâu tinh khiết của Đấng Christ, Đấng là Chúa Rê của mọi linh hồn, như Thánh Phaolô đã nói: *“Tôi đã hứa gả các bạn cho một người chồng duy nhất, là cô dâu tinh khiết, để dâng các bạn cho Đấng Christ”* (2 Cô-rinh-tô 11, 2).

61. Vàng được thanh tẩy nhiều lần bằng lửa, để qua sự thanh tẩy mạnh mẽ nhất, nó trở nên tốt hơn. Tương tự như vậy, Chúa chúng ta, nhờ lòng nhân từ của Ngài, thanh tẩy con người qua nhiều cám dỗ, thử thách họ và rèn luyện họ để trở nên khôn ngoan trong việc đối phó với những cuộc chiến trong lòng, để họ không còn quay trở lại bằng suy nghĩ hay ký ức với những điều bất công và sự sỉ nhục mà con người đã gây ra cho họ; mà khiêm nhường trước mặt Thiên Chúa và đặt trọn niềm tin vào Ngài, luôn sẵn sàng thực hiện mọi việc lành trước mặt Thiên Chúa, như Tiên tri Đavít đã nói: *“Lòng con đã sẵn sàng, lạy Thiên Chúa, lòng con đã sẵn sàng: con sẽ hát và ca ngợi trong vinh quang của con”* (Tv 107,2). Hãy ghi nhớ rằng các con sẽ bị thử thách bởi một số anh em, qua những lời sỉ nhục và sự bất công, hoặc phải chịu sự sỉ nhục từ chính đồng nghiệp của mình. Vì vậy, khi những điều tương tự xảy ra với các con, hãy đứng vững, đừng sợ hãi, đừng nản lòng; nhưng hãy dâng lời tạ ơn lên Chúa vì tất cả những điều này, bởi vì nếu không có Ngài thì những điều như vậy sẽ không xảy ra, và Ngài cho phép điều đó xảy ra vì lý do rằng việc trải qua thử thách là cần thiết cho

các tội tớ của Chúa: vì ai không được thử thách bởi lòng nhân từ của Đức Chúa Trời qua những cám dỗ, khó khăn, đau khổ và tai ương, cho đến khi quen với việc kiên nhẫn bám trụ trong điều thiện trong mọi hoàn cảnh, thì người ấy sẽ không nhận được vinh quang từ Ngài.

62. Hãy kiên nhẫn chịu đựng những tai ương và nỗi buồn xảy ra với các con; và hãy dâng lời tạ ơn lên Chúa vì những điều đó với lòng khiêm nhường sâu sắc, để các con được nếm trải niềm vui từ những vất vả của mình, -giống như thánh nữ Susanna, dũng cảm trong cuộc chiến, người đã vượt qua sự dâm dục của hai lão già vô pháp ấy và phải chịu nhiều tai ương và đau khổ vì lời vu khống giả dối của họ, nhưng Đức Chúa Trời, vì sự kiên nhẫn và lòng bất khuất của bà, đã tôn vinh bà vào cuối cuộc chiến của bà, và làm cho kẻ thù của bà phải khuất phục, giống như thánh nữ Thecla, người còn dũng cảm hơn nữa về tinh thần, người không sợ những vết thương do cha mẹ gây ra, cũng không sợ lửa, không sợ da thịt bị xé rách, cũng không sợ thú dữ, và người mà Thiên Chúa cuối cùng đã ban cho niềm vui trong lòng và phần thưởng cho những nỗ lực của mình, khi đức tin dũng cảm của người đã dập tắt ngọn lửa đang bùng cháy, bịt miệng những con sư tử khát máu và làm bẽ mặt tất cả kẻ thù của người; và giống như Giô-sép – người khiêm nhường trước mặt Thiên Chúa và loài người, người mà – khi các anh em, vì ghen tị và hận thù vì sự ưu ái mà cha dành cho anh, đã truy đuổi và muốn đổ máu anh – đã được sự trợ giúp thiêng liêng cứu khỏi cái chết. Bị ghen tị chi phối, họ đã bán ông làm nô lệ; tại đó, vợ của chủ nhân mà ông phục vụ đã gây ra cho ông biết bao khổ đau và đẩy ông vào ngục tối; nhưng Đức Chúa Trời không bỏ rơi ông. Vì anh ta sống tiết độ, hiền lành, trong sạch và vô tội cả về tâm hồn lẫn thể xác; nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời dành cho anh ta, anh ta không gục ngã dưới gánh nặng của tất cả những bất hạnh đó, mà đã kiên nhẫn chịu đựng, đặt niềm tin vào Chúa. Và cuối cùng, Đức Chúa Trời đã tôn vinh ông, lập ông làm người đứng đầu Ai Cập và tất cả các vùng đất của nước này; còn những anh em của ông, những người đã từng ghét bỏ ông, thì Ngài đã khiến họ đều phải khuất phục dưới chân ông. Những nhân vật được nhắc đến và những người tương tự như họ, không hề nhận được vinh quang từ Đức Chúa Trời ngay từ đầu hành trình và cuộc đấu tranh của mình, mà chỉ sau khi Ngài đã thử thách họ, thanh tẩy họ qua những tai ương và đau khổ, và dạy họ cách đứng vững trong lúc chiến đấu. Và chỉ khi Ngài thấy họ dũng cảm chịu đựng những tai ương và đau khổ, đồng thời đặt trọn niềm tin vào Chúa, Ngài mới ban cho họ vinh quang bằng sự trợ giúp thiêng liêng của Ngài, còn những kẻ thù ghét họ thì bị Ngài làm cho bẽ mặt và phải phục tùng họ.

63. Hãy kiên nhẫn và đừng để lòng mình chùn bước trong những cơn hoạn nạn, nhưng hãy dâng lời tạ ơn vì những điều đó, để nhận được phần thưởng từ Chúa. Cầu mong tất cả các con đều có được hòa bình, chân lý, tình yêu đối với Chúa và lòng thiện cảm lẫn nhau; và xin đừng để trong các con có sự chia rẽ, vu khống, mâu thuẫn, ghen tị độc ác, bất tuân, kiêu ngạo, oán hận ai đó, ché giấu, tự mãn, thù hận hay sự bất hòa lẫn nhau. Nơi tu viện nào có những hành vi như vậy, thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống. Hơn nữa, hãy biết rằng cuộc đời chúng ta trên thế gian này rất ngắn ngủi; vì vậy hãy trân trọng nó và đừng phung phí nó trong sự lơ là, để khi giờ phút ra đi khỏi cuộc đời này đến, các con không đang giận dữ lẫn nhau, và do đó đó phải bị coi là những kẻ giết người, theo Lời Chúa: *“Ai ghét anh em mình thì là kẻ giết người”* (1 Giăng 3, 15). Hãy tha thứ cho nhau, để Chúa cũng tha thứ cho các người. Vì chính Ngài đã dạy như vậy khi phán: *“Hãy tha thứ, thì các người cũng sẽ được tha thứ”* (Lu-ca 6, 37). Nếu ai trong các con phải chịu sự vu khống, hãy đón nhận điều đó với niềm vui, và phó thác mọi sự cho Chúa, Đấng là Thảm Phán công chính và Đấng Ban Thưởng... Còn ai vu khống người lân cận, hãy mau chóng khiêm nhường trước mặt Chúa và xin tha thứ từ người lân cận của mình, để Chúa thương xót người ấy. Đừng để mặt trời lặn khi các con còn đang giận dữ, như Kinh Thánh dạy chúng ta (Ê-phê-sô 4,26); nhưng hãy nhổ tận gốc khỏi lòng các con những ý nghĩ xấu xa đang dày vò các con, những điều các con dành cho nhau, để như vậy có thể dập tắt mọi mầm mống của sự bất hòa, mà gốc rễ của nó là sự thù hận và ghen tị. Hai tình cảm này là những điều xấu xa nhất, đáng ghét nhất đối với cả Thiên Chúa lẫn con người; và thật không xứng đáng chút nào khi chúng tồn tại trong bất kỳ người tín hữu hay tội tớ của Thiên Chúa nào. Vì vậy, chớ ai trong chúng ta vì sự ngu dại tội cùng của mình mà tự hào và nói: *“Tôi đã thắng được anh em mình, và anh ta sẽ không được tha thứ.”* Ai nói và suy nghĩ như vậy hãy biết rằng, người ấy đã phó thác linh hồn mình vào tay cái chết, và phần thưởng của người ấy sẽ là nơi khóc lóc và nghiến răng, nơi có sâu bọ không ngừng gặm nhấm và lửa không bao giờ tắt.

64. Hãy thức tỉnh khỏi giấc ngủ, khi chúng ta còn ở trong thân xác này, hãy than thở về chính mình, và hãy khóc than cho chính mình bằng cả trái tim ngày đêm, để thoát khỏi những cực hình khủng khiếp, những tiếng rên rỉ, khóc lóc và nỗi đau đớn không có hồi kết; hãy cẩn trọng đừng đi qua cánh cửa rộng và con đường rộng dẫn đến sự hủy diệt, dù có rất nhiều người đi theo con đường ấy, nhưng hãy đi qua cánh cửa hẹp và con đường chật hẹp dẫn đến sự sống, dù chỉ có rất ít người đi theo con đường ấy. Những ai đi theo con đường sau

cùng này chính là những người làm việc chân chính, những người sẽ nhận được phần thưởng cho công lao của mình với niềm vui và thừa hưởng vương quốc. Còn ai chưa hoàn toàn sẵn sàng để đến đó, – tôi khẩn khoản xin người ấy đừng lơ là, cho đến khi thời gian chưa hết, để đến giờ cần thiết không bị thiếu dầu, lại còn đến nỗi không có ai muốn bán cho. Vì điều đó đã xảy ra với năm trinh nữ đại đột kia, những người không tìm được ai để mua. Lúc đó, họ khóc lóc kêu lên rằng: *“Lạy Chúa, lạy Chúa, xin mở cửa cho chúng con.”* Nhưng Ngài đáp lại rằng: *“A-men, a-men, Ta nói với các ngươi: Ta không biết các ngươi”* (Mt 25,11-12). Và điều này xảy ra với họ không phải vì lý do nào khác, mà chỉ vì sự lười biếng. Sau đó, dù họ đã tỉnh ngộ và bắt đầu loay hoay, nhưng điều đó đã chẳng còn ích lợi gì nữa, bởi vì Chủ nhà đã đứng dậy và đóng cửa lại, như đã được chép. Tôi sẽ đưa ra cho các bạn một ví dụ khác, tương tự như vậy. Khi Nô-ê bước vào chiếc tàu, chỉ có ông cùng các con trai và vợ của họ, cùng tất cả những gì đi theo ông, rồi đóng cửa tàu lại vì nước lụt được giáng xuống những kẻ làm điều ác, thì ông không mở cửa tàu ra nữa, và cũng không cho các con trai mình chứng kiến cảnh tượng kinh hoàng đó, vốn là sự trừng phạt dành cho những kẻ vô đạo; hơn nữa, những kẻ ác ấy, sau khi cửa đã đóng lại, không thể vào trong đó để ở cùng với những người công chính, mà tất cả đều bị hủy diệt bởi nước lụt, vì sự lười biếng và sự bất tuân của họ. Vì trong suốt một trăm năm Nô-ê xây dựng con tàu, ông không ngừng kêu gọi họ sống một cuộc đời tốt đẹp hơn, nhưng họ không để ý đến ông và không vâng lời ông, nên họ đã bị diệt vong.

65. Hãy giữ cộng đoàn ở cùng một nơi và xây dựng nó trong hòa bình, sự đồng lòng, khiêm nhường, lòng kính sợ Thiên Chúa và lời cầu nguyện. Khi đó, ân sủng của nhà Thiên Chúa sẽ hiển hiện trọn vẹn nơi các con, và các con sẽ được hưởng ân sủng ấy trong niềm vui và hân hoan. Hơn nữa, hãy để đức tin, hy vọng, tình yêu, sự khiêm nhường, lòng kính sợ, sự sáng suốt, lòng tôn kính, hòa bình và tình yêu thương anh em tô điểm cho các con. Vì ai có được tất cả những điều này, người ấy chính là người đã mặc áo cưới và bước đi theo các điều răn của Thánh Linh. Hãy luôn sống trong sự khiêm nhường và nhẫn nại, để những đam mê rời xa các con.

66. Ai bước đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời, vốn ngọt ngào hơn mật ong và tràn đầy mọi niềm vui, thì chính ý muốn ấy sẽ giúp đỡ và củng cố người ấy, ban cho linh hồn người ấy thực hiện những việc kỳ diệu, và chuẩn bị sẵn trước mặt người ấy mọi con đường đẹp lòng Chúa; và khi đó, không một kẻ thù nào có thể chống lại người ấy, bởi vì người ấy bước đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nhưng ai bước đi theo ý riêng mình, thì Đức Chúa Trời sẽ không giúp đỡ người ấy trong bất cứ điều gì, mà sẽ phó mặc người ấy cho các quỷ dữ, những kẻ sẽ lớn vồn trong lòng người ấy ngày đêm, không cho người ấy được bình an trong bất cứ điều gì, và khiến người ấy trở nên yếu đuối và bất lực trong mọi việc, cả bên ngoài lẫn bên trong, và chúng sẽ gây ra cho người ấy nhiều điều tai hại và độc hại khác nữa. Ma quỷ đôi khi gieo rắc vào lòng họ niềm vui và sự hân hoan; nhưng trong đó không thể có niềm vui, mà chỉ toàn là nỗi buồn và đau khổ. Dù có điều gì giống như niềm vui, thì trong đó cũng không có sự thật, mà chỉ là ảo ảnh, vì nó không đến từ Đức Chúa Trời. Niềm vui chân thật xuất phát từ Đức Chúa Trời và chỉ được ban cho người nào không ngừng tự ép buộc bản thân từ bỏ ý muốn riêng, mà tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Ý muốn hoạt động trong lòng con người có ba loại: loại thứ nhất – từ ma quỷ; loại thứ hai – từ con người; thứ ba – từ Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời không ưng thuận hai ý chí đầu tiên, mà chỉ ưng thuận ý chí đến từ Ngài. Hãy tự xem xét chính mình, và sau khi từ bỏ mọi điều ngoại lai, hãy yêu mến duy nhất ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì điều quan trọng đối với con người là luôn luôn hiểu rõ ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Tôi đảm bảo với các bạn rằng, nếu con người không từ bỏ toàn bộ ý chí trong lòng mình, không từ bỏ chính mình trong mọi việc, không vứt bỏ hết của cải và tài sản của mình, và không phục tùng Chúa qua việc vâng lời các cha linh hướng của mình, thì người ấy sẽ không thể nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng không thể thực hiện nó, và sẽ bị tước mất phúc lành cuối cùng.

67. Chúa không nói với chúng ta rằng ở đây sẽ có phần thưởng; nhưng rằng ở đây sẽ có những cám dỗ, những khó khăn, những thiếu thốn và những nỗi buồn, còn phần thưởng thì ở bên kia. Cuộc đời này là con đường của những thử thách và cám dỗ.

68. Nếu các con kiên nhẫn, vâng lời và khiêm nhường trước cha mẹ mình, thì Chúa sẽ ban cho các con phần thưởng tuyệt vời; và đó chính là công lao sẽ được ghi nhận trước mặt Chúa. Ai vâng lời cha mẹ mình thì cũng vâng lời Chúa, và ai vâng lời Chúa thì cũng vâng lời cha mẹ mình.

69. Trước hết, chúng ta hãy tin vào Chúa Giê-su Ki-tô, hãy thờ phượng Ngài và vâng phục Ngài, và hãy thực hiện ý muốn của Ngài trong mọi lúc, mọi khoảnh khắc.

70. Chúng ta hãy sống trong sự kính sợ Chúa, như đã được dạy dỗ – hãy làm việc cho sự cứu rỗi của mình với lòng kính sợ và run rẩy (Phil. 2, 12). Sự kính sợ Chúa sẽ nhổ tận gốc mọi sự gian dối và tội lỗi khỏi

tâm hồn. Ai không kính sợ Đức Chúa Trời thì sẽ sa vào nhiều điều ác. Sự kính sợ Đức Chúa Trời bảo vệ và che chở con người cho đến khi họ từ bỏ thân xác này, như đã chép: *“Vì sự kính sợ Ngài, chúng tôi đã thụ thai trong lòng, đã mang thai và sinh ra Thần Khí cứu rỗi”* (Ê-sai 26, 18).

71. Ai không có lòng ác thì người ấy hoàn hảo và giống như Đức Chúa Trời. Người ấy tràn đầy niềm vui và là nơi an nghỉ của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Giống như lửa thiêu rụi những khu rừng rộng lớn khi người ta lơ là không để ý đến nó; vậy lòng ác, nếu người ta để nó xâm nhập vào lòng, sẽ hủy diệt linh hồn người ấy, làm ô uế thân thể người ấy, và mang lại cho người ấy nhiều ý nghĩ sai trái; kích động cãi vã, chia rẽ, đôn đại, ghen tị, thù hận và những đam mê xấu xa tương tự, làm nặng nề chính thân thể và gây ra bệnh tật cho nó. Hãy mau chóng rèn luyện lòng không ác và sự chân thành của các thánh, để Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đón nhận các con về với Ngài, và mỗi người trong các con có thể vui mừng thốt lên: *“Ngài đã đón nhận con vì lòng không ác, và đã củng cố con trước mặt Ngài mãi mãi”* (Thánh Vịnh 40,13).

72. Thiên Chúa phán qua vị Tiên tri: *“Ta sẽ nhìn đến ai? Chỉ đến người hiền lành, khiêm nhường và run rẩy trước Lời Ta”* (Isaia 66, 2). Còn Chúa chúng ta đã phán trong Phúc Âm như sau: *“Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, thì các con sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình”* (Ma-thi-ơ 11,29). Vậy, hãy rèn luyện lòng khiêm nhường và đừng sống với lòng kiêu ngạo, vốn là đặc tính của ma quỷ. Ai sống với lòng kiêu ngạo thì là đồng lõa với ma quỷ. Người kiêu ngạo bị mọi người ghét bỏ, vì những việc làm của họ đầy sự khoe khoang: chính điều đó khiến họ sa vào nhiều tội lỗi. Mọi tội lỗi đều ghê tởm trước mặt Thiên Chúa, nhưng kiêu ngạo trong lòng là điều ghê tởm nhất. Ai khuyên răn hay đưa ra lời khuyên cho kẻ kiêu ngạo, thì giống như người đổ nước vào cái bình thủng, hay như người nói chuyện với con chim đang bay qua. Những người kiêu ngạo trong lòng bị Thiên Chúa khinh bỉ; còn những trái tim khiêm nhường và tan nát, Thiên Chúa sẽ không khinh miệt. Chính tình yêu của Đức Chúa Trời, từ trên cao ngự xuống với chúng ta, đã trở nên khiêm nhường đến tột cùng. Vậy, chúng ta hãy yêu mến sự khiêm nhường, để có thể kêu lên: *“Hãy nhìn sự khiêm nhường và công lao của con, và tha thứ mọi tội lỗi của con”* (Thi Thiên 24:18).

73. Đừng theo đuổi những ham muốn của đôi mắt mình và đừng để lòng mình lơ lửng. Vì ham muốn xấu xa làm hư hỏng lòng và làm mờ trí tuệ. Hãy tránh xa nó càng xa càng tốt, để Thánh Thần của Đức Chúa Trời ngự trong anh em đừng nổi giận với anh em. Chúng ta hãy nỗ lực giữ sự trong sạch cho đến chết và bằng mọi cách tự bảo vệ mình khỏi những dục vọng xấu xa: vì thế, chúng ta hãy cẩn trọng không nhìn ngắm vẻ đẹp của phụ nữ. Đừng trở thành nô lệ của những đam mê ô uế và những dục vọng đáng xấu hổ mà Đức Chúa Trời ghét bỏ. Hãy ghi tên Đức Chúa Trời trước mắt lòng các con, để trong lòng các con luôn vang lên lời cầu xin: *“Các con là Hội Thánh sống của Đức Chúa Trời”* (2 Cô-rinh-tô 6,16) và *“nơi an nghỉ của Thánh Linh”*. Ai bị cuốn theo những dục vọng ô uế thì trước mặt Đức Chúa Trời cũng giống như loài súc vật, mất hết lý trí, theo lời của vị Thi sĩ, Thánh Đa-vít Tiên tri (Thi Thiên 48,13). Vậy, chúng ta hãy ghét bỏ con mắt dâm dục ấy và tìm kiếm sự trong sạch, vì đó chính là vinh quang của các Thiên Thần Chúa. Nhưng nếu, do sự xúi giục của ma quỷ, chúng ta sa ngã, thì hãy đứng dậy nhờ sự sám hối và đến với Đấng đã đến để tìm kiếm con chiên lạc lối trong tội lỗi (Lc 15,4).

74. Ai không thể giữ miệng và lưỡi mình, hãy cố gắng, ít nhất là *“đừng nói nhiều”* (Gióp 11,3). Hãy tự cảnh giác, hỏi con người, hãy làm chủ lưỡi mình, và đừng nói nhiều, để khỏi làm tăng thêm tội lỗi. Hãy đặt ngón tay lên môi và kiềm chế lưỡi mình, vì người hay nói nhiều không để lại chỗ cho Thánh Thần ngự trong lòng. Nếu có ai, dù còn là người mới, khi trò chuyện với người, hỏi người về điều gì đó có ích cho linh hồn họ, hãy trả lời họ; còn nếu hỏi về điều gì không mang lại lợi ích cho họ, hãy làm như người điếc không nghe thấy, và như người câm không nói được.

75. Hãy tự buộc mình phải canh giữ miệng mình thật chặt, để không nói điều gì xấu về ai cả, vì lời nói xấu còn độc hại hơn mọi loại độc dược. Mọi vết thương đều có thể lành lại, nhưng vết thương do lời nói gây ra thì không có thuốc chữa. Lưỡi của kẻ chỉ trích thiếu thận trọng, bị ma quỷ xúi giục, còn độc hại hơn lưỡi rắn, bởi vì nó khơi dậy mâu thuẫn và thù hận cay đắng giữa anh em, gieo rắc nổi loạn và ác hành giữa những người hòa bình, và làm tan rã các cộng đồng đông đúc. Vậy, hãy tránh xa việc phán xét người khác, và hãy siêng năng giữ im lặng. Ai yêu mến sự im lặng sẽ ở gần Thiên Chúa và các Thiên Thần của Ngài, và chỗ của người ấy ở trên cao. Chúa phán rằng Ngài sẽ gìn giữ con đường của người – khi chính người giữ miệng mình (Châm Ngôn 13,3).

76. Kinh Thánh chứng thực rằng có hai loại xấu hổ: một loại sinh ra tội lỗi; và một loại khác mang lại vinh quang và ân sủng (Sách Sirach 4, 23–25). Sự xấu hổ khi phạm tội là sự xấu hổ chân thật và cứu rỗi; còn sự xấu hổ sinh ra tội lỗi là sự xấu hổ cản trở việc thực hiện các điều răn của Đức Chúa Trời. Đừng ngần ngại

làm bất cứ điều gì phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa, và đừng che giấu sự thật; đừng sợ rao giảng giáo lý của Chúa hay những lời khôn ngoan, và đừng ngần ngại thú nhận tội lỗi của mình với cha linh hướng.

77. Chúa chúng ta, được thúc đẩy bởi lòng thương xót đối với linh hồn chúng ta, đã phán trong Phúc Âm thánh: “Khôn cho các người, khi người ta nói những lời tốt lành về các người và ca ngợi các người, mà các người lại không tìm kiếm vinh quang của Thiên Chúa” (Lc 6,26; Ga 5,44). Vậy, chúng ta hãy nỗ lực cho đến chết, chống lại sự kiêu ngạo và những nhánh độc ác nhất của nó, để không bị dẫn đến sự hủy diệt. Hãy tránh xa sự kiêu ngạo; vì đã có nhiều người bị hủy diệt vì nó. Nó thúc đẩy con người thực hiện nhiều việc – ăn chay, cầu nguyện, thức trắng nhiều đêm, bỏ thí trước mặt người đời và nhiều việc tương tự; nhưng với tất cả những điều đó, người ta sẽ chẳng đạt được gì khác ngoài sự xấu hổ và sự sỉ nhục. Chúng ta đừng cố gắng thể hiện bất cứ điều gì, đặc biệt là những điều vĩ đại, để khỏi bị hủy diệt vì điều đó, và khỏi bị vướng vào vô số nhánh rẽ của sự kiêu ngạo, bởi vì ma quỷ của sự kiêu ngạo vô cùng nhiều. Thay vào đó, chúng ta hãy hướng hái hướng tới việc đạt được vinh quang của các thánh, cũng như sự nghèo khó của họ, để nhận được lời khen ngợi ngọt ngào của Thiên Chúa: “*Phúc cho những ai nghèo khó về tinh thần, vì Nước Trời là của họ*” (Mt 5,3).

78. Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, đã phán trong Phúc Âm của Ngài: “*Bằng sự kiên nhẫn của các con, các con sẽ cứu được linh hồn mình*” (Luca 21,19). Cũng như: “*Ai kiên trì đến cùng, người ấy sẽ được cứu rồi*” (Mt 10,22; 24,13). Vậy thì, chúng ta phải nỗ lực và kiên nhẫn với lòng nhiệt thành như thế nào để đạt được điều đã được chuẩn bị sẵn cho chúng ta trên trời? Tuy nhiên, trước khi phải đổ máu, chúng ta đừng tự hào; vì không một nghệ sĩ nào tự hào về tác phẩm của mình trước khi hoàn thành nó. Ai đã giành được chiến thắng nhờ sự kiên nhẫn thì xứng đáng được gọi là người có phúc. Đến lúc đó, người ấy sẽ được tôn vinh trên trời, như La-xa-rô.

79. Vị thi sĩ Đa-vít đã nói: “*Lời Ngài ngọt ngào trên cổ họng tôi, còn ngọt hơn mật ong trên môi tôi*” (Thánh Vịnh 118, 103). Cũng như: “*Những điều Chúa ban còn đáng khao khát hơn nhiều viên ngọc quý*” (Thánh Vịnh 18, 10–11). Thật sự hạnh phúc thay người nào tỉnh thức và tuân giữ các điều răn của Chúa Giê-su Ki-tô, cho đến khi đạt được sự hiểu biết chân thật về Ngài, đến nỗi có thể nói: “*Lòng trí người hãy kinh ngạc trước Ta*” (Thánh vịnh 138, 6). Hãy sợ hãi sự bất trung, để Đấng đã tạo dựng chúng ta đừng nổi giận với người. Ai rao giảng lẽ thật cho kẻ vô tín, quả trách hay dạy dỗ họ, thì giống như người ném những viên ngọc quý giá nhất xuống đáy biển. Ngược lại, như nước chảy xuống dốc và tuôn trào mạnh mẽ, Lời Chúa cũng tuôn tràn vào tâm hồn người tin.

80. Hãy tỉnh thức và không ngừng thấp sáng lòng nhiệt thành tốt lành trong ngôi nhà tâm trí của chúng ta, để không bị gọi là những kẻ lơ là và lười biếng. Đối với người nhiệt thành và tỉnh thức, những đam mê xấu xa sẽ không bao giờ chiếm ưu thế. Nếu có lúc nào đó họ sa ngã vì mưu mô của kẻ cám dỗ, thì lòng nhiệt thành và sự tỉnh thức sẽ lập tức vực dậy họ. Còn người lơ là và bất cẩn, không có lòng nhiệt thành trong việc làm đẹp lòng Chúa, nếu sa ngã vì những cám dỗ của ma quỷ, thì thậm chí còn không nhận ra tội lỗi mình đã phạm, bởi vì trái tim anh ta cứng như đá, và anh ta giống như một con la đã bị khuất phục và bị cương cương, mà ai cũng có thể cười lên mà không gặp sự chống cự nào từ phía anh ta. Trong những con người như thế, ma quỷ thực hiện mọi dục vọng và sự hư hỏng tội cùng của mình, và lôi kéo từng người đi bất cứ đâu nó muốn, cho đến khi những điều bất chính của nó được thực hiện trọn vẹn, và người đó sẽ chết trong tiếng rên rỉ và khóc lóc. Kẻ lơ là giống như một ngôi nhà đổ nát và bị cư dân bỏ hoang – ngôi nhà đó không có giá trị gì đối với ai cả, mà lại gây ghê tởm cho tất cả, như thể bị nguyên rửa, giống như nơi ở của rắn độc, bọ cạp và thú dữ; không ai quan tâm đến nó, vì nó đã đổ nát và hoang vắng. Đó chính là tình trạng của kẻ lơ là! Hãy chăm lo giữ gìn lòng nhiệt thành và đừng bao giờ trì hoãn nó, để không rơi vào tay kẻ thù. Khi trong con người có lòng ghen tị cao quý và sự quan tâm này, thì nó sẽ vực dậy con người khỏi mọi sự sa ngã và tổn thương, đồng thời cảnh báo con người, đến nỗi con người ấy trở thành nơi an nghỉ của Thánh Thần, và sau khi hoàn thành con đường của mình một cách hạnh phúc, được xứng đáng được nhập vào sự bình an của các thánh trong cõi vĩnh hằng.

81. Chúng ta đã nghe rằng Thánh Phaolô, khi đề cập đến vấn đề trinh khiết, đã nói như sau: “*Tôi không có mệnh lệnh nào của Chúa*” (1 Cr 7,25). Ngài không có mệnh lệnh ấy bởi vì không phải ai cũng có thể gánh vác gánh nặng này; chính vì thế, việc này được để cho sự lựa chọn tự do của những ai có khả năng gánh vác nó. Không ai trong số những người sống trong sự trinh khiết được tự hào về điều đó, vì đó là ân sủng của chính Thiên Chúa. Sự trinh khiết giúp con người tránh xa những cảm xúc nữ tính, những ý nghĩ xác thịt, sự kiêu ngạo trong lòng và tình yêu dành cho mọi điều thuộc về ma quỷ; nó cũng xua đuổi xa khỏi bản thân sự nóng nảy hay than vãn, lòng thù hận đối với con người và danh vọng trần gian; nó gắn bó với việc thờ phượng, kiềm chế lời nói và rèn luyện thân xác bằng việc ăn chay. Khi nó được trang điểm bằng tất cả những điều này,

thì nó trở thành của lễ không tì vết và không ô uế. Nếu người, hơi linh hồn trinh khiết, lo lắng về những món ăn ngon, và sống trong sự tự mãn (chỉ quan tâm đến bản thân), thì người sẽ bị sỉ nhục trong mọi việc làm của mình. Nếu người không kiềm chế lời nói của mình, người sẽ trống rỗng suốt cả cuộc đời, và những công lao vĩ đại của người sẽ trở nên vô ích.

82. Hãy bước đi cách công chính trên con đường mà các thánh đã đi, những người mà Kinh Thánh đã chép: *“Phúc cho những ai vô tì vết trên đường lối, những ai bước đi theo luật pháp của Chúa”* (Thánh Vịnh 118, 1). Tức là, trong sự trong sạch của thân thể, trong sự trong sạch của lời nói, trong sự trong sạch của đôi mắt, trong sự trong sạch của đôi tay, trong sự trong sạch của đôi tai, trong sự trong sạch của đôi chân, trong những suy nghĩ ngay thẳng trước mặt Chúa và trong tâm lòng trong sạch đối với nhau, như chúng ta thường cầu nguyện: *“Lạy Chúa, xin hãy dựng nên trong con một tâm lòng trong sạch, và xin hãy làm mới lại tinh thần ngay thẳng trong lòng con”* (Thi thiên 50, 12).

2. Về đạo đức tốt và đời sống thánh thiện, trong 170 chương

1. Người ta thường gọi những người thông minh, nhưng đó là cách sử dụng sai từ này. Những người thông minh không phải là những người đã học thuộc lòng những câu nói và tác phẩm của các bậc hiền triết cổ đại, mà là những người có tâm hồn thông minh, những người có thể phân biệt được điều thiện và điều ác; họ tránh xa điều ác và những điều gây hại cho tâm hồn, đồng thời khôn ngoan tìm kiếm và thực hành điều thiện và những điều có lợi cho tâm hồn, và làm điều đó với lòng biết ơn sâu sắc dâng lên Thiên Chúa. Chỉ những người này mới thực sự xứng đáng được gọi là những người thông minh.

2. Người khôn ngoan thực sự chỉ có một mối quan tâm duy nhất, đó là hết lòng vâng phục và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời bằng mọi cách. Vì thế, người ấy chỉ dạy linh hồn mình một điều duy nhất: làm thế nào để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, tạ ơn Ngài vì sự quan phòng tốt lành của Ngài, bất kể đang gặp phải hoàn cảnh nào trong cuộc đời. Vì thật không phải lẽ khi chúng ta không tạ ơn các bác sĩ – ngay cả khi họ kê cho chúng ta những liều thuốc đắng ngắt và khó chịu – vì đã chữa lành thân thể, mà lại không biết tạ ơn Đức Chúa Trời vì những điều dường như không mang lại niềm vui cho chúng ta, mà không hiểu rằng mọi sự đều xảy ra theo sự quan phòng của Ngài và vì lợi ích của chúng ta. Chính trong sự hiểu biết ấy, và trong đức tin ấy vào Đức Chúa Trời – mới có sự cứu rỗi và sự bình an của linh hồn.

3. Sự tiết độ, lòng không oán hận, sự trong sạch, sự kiên định, sự nhẫn nại và những đức tính cao quý tương tự, giống như những sức mạnh (chiến đấu) mà chúng ta nhận được từ Đức Chúa Trời, để chúng ta có thể chống lại và đối đầu với những nỗi đau buồn mà chúng ta gặp phải, đồng thời giúp đỡ chúng ta trong những lúc đó: vì vậy, nếu chúng ta rèn luyện những sức mạnh này và luôn sẵn sàng sử dụng chúng, thì không điều gì xảy ra với chúng ta sẽ trở nên nặng nề, đau đớn, hủy diệt hay không thể chịu đựng được, bởi vì tất cả những điều đó sẽ được vượt qua nhờ những đức tính hiện hữu trong chúng ta. Những người có tâm hồn thiếu khôn ngoan thì không nghĩ đến điều này, bởi vì họ không tin rằng mọi sự đều xảy ra vì lợi ích của chúng ta, để các đức tính của chúng ta được tỏa sáng và chúng ta được Thiên Chúa ban thưởng vì những đức tính đó.

4. Nếu coi sự giàu có và niềm vui trọn vẹn từ nó chỉ là sự phù phiếm thoáng qua, và biết rằng cuộc sống đạo đức và làm đẹp lòng Chúa còn tốt hơn sự giàu có, bạn sẽ kiên định trong niềm tin này và ghi nhớ điều đó, thì bạn sẽ không than thở, không phàn nàn, cũng không oán trách ai cả, mà sẽ tạ ơn Thiên Chúa về mọi sự, khi thấy những kẻ kém cỏi hơn mình lại được ca ngợi vì tài hùng biện, học thức hay sự giàu có. Khát vọng vô độ về của cải và thú vui, lòng ham danh tiếng và sự kiêu ngạo khi không hiểu rõ lẽ thật, chính là những đam mê độc ác nhất của tâm hồn.

5. Người khôn ngoan, khi tự suy ngẫm về bản thân, sẽ nhận ra điều gì là nên làm và có ích cho mình, điều gì phù hợp với tâm hồn mình và mang lại sự cứu rỗi, cũng như điều gì xa lạ với tâm hồn và gây hại. Và nhờ đó, họ tránh được những điều gây tổn hại cho tâm hồn, như những điều xa lạ với nó.

6. Ai sống càng tiết độ thì càng được bình an, bởi vì người ấy không bận tâm đến nhiều điều – như nô lệ, nông dân (người làm thuê) và việc mua sắm gia súc. Khi chúng ta bám víu vào những điều đó, chúng ta phải đối mặt với những nỗi đau buồn phát sinh từ đó, đến mức thậm chí còn than phiền với Chúa. Như vậy, ham muốn tự phát của chúng ta (về nhiều thứ) khiến chúng ta chìm trong hỗn loạn và lang thang trong bóng tối của cuộc sống tội lỗi, không tự nhận thức được chính mình.

7. Không nên nói rằng con người không thể sống một cuộc đời đạo đức, mà phải nói rằng điều đó không dễ dàng. Và quả thực, điều này không phải ai cũng có thể đạt được một cách dễ dàng; nhưng chỉ những người đạo đức và có tâm hồn yêu mến Thiên Chúa mới có thể hòa nhập vào cuộc sống đạo đức. Tâm trí thông thường là tâm trí trần tục và hay thay đổi; nó nảy sinh những ý nghĩ tốt lẫn xấu, hay thay đổi và dễ bị cuốn

theo vật chất; còn tâm trí yêu mến Thiên Chúa là người trừng phạt cái ác, vốn nảy sinh trong con người do sự bất cẩn tùy tiện của họ.

8. Những người thiếu học thức và ngây thơ coi các môn học là chuyện nực cười và không muốn lắng nghe chúng, bởi vì chúng vạch trần sự dốt nát của họ – và họ muốn mọi người đều giống như họ: tương tự như vậy, những kẻ không kiểm chế trong lối sống và đạo đức lại khao khát một cách chăm chú rằng mọi người đều tệ hơn họ, với hy vọng tìm được sự bào chữa cho bản thân trong thực tế rằng có nhiều kẻ xấu. Linh hồn bị hủy diệt và suy đồi bởi tội lỗi, thứ phức tạp và bao hàm trong đó sự dâm dục, kiêu ngạo, tham lam, giận dữ, ngang ngược, cuồng loạn, giết người, phản nản, ghen tị, tham lam, cướp bóc, thiếu kiên nhẫn, dối trá, ham mê khoái lạc, lười biếng, buồn bã, nhút nhát, hận thù, phán xét, lười nhác, lảm lạp, vô minh, bị mê hoặc, và quên lãng Thiên Chúa. Linh hồn khốn khổ ấy thường bị những điều này và những điều tương tự hành hạ, khiến nó ngày càng xa rời Thiên Chúa.

9. Liệu ai đó có thực sự sống một cuộc đời đạo đức và đáng khen ngợi theo tinh thần tu hành hay không, điều này không nên được đánh giá dựa trên tính cách giả tạo mà họ tự gán cho mình, cũng không dựa trên vẻ bề ngoài dối trá của lối sống; mà phải dựa vào việc người đó, giống như những họa sĩ và nhà điêu khắc tài ba, thể hiện cuộc sống đạo đức và được Thiên Chúa yêu mến qua chính hành động của mình, từ chối mọi thú vui trần tục như thể chúng là những cái bẫy.

10. Người giàu có và xuất thân cao quý nhưng thiếu sự trau dồi tâm hồn và cuộc sống đạo đức thì bị coi là bất hạnh trong mắt những người sáng suốt; ngược lại, người nghèo và nô lệ về địa vị lại được coi là hạnh phúc, nếu họ được trang bị tri thức và đức hạnh. Cũng như những người lữ hành lạc lối trên đường (và gặp nạn), những ai không quan tâm đến cuộc sống đạo đức cũng sẽ hủy hoại bản thân khi bị những ham muốn lôi cuốn.

11. Người có công tạo dựng con người là người biết làm dịu tính cách của những kẻ thiếu học thức và khiến họ yêu mến khoa học và giáo dục. Tương tự như vậy, những ai dẫn dắt những người sống buông thả đến một cuộc sống đạo đức và đẹp lòng Chúa, cũng phải được coi là những người có công tạo dựng con người, bởi vì họ như thể đang tái tạo con người vậy. Sự hiền lành và tiết độ chính là hạnh phúc và niềm hy vọng tốt lành cho tâm hồn con người.

12. Quả thực, con người cần phải sắp xếp cuộc sống và tính cách của mình một cách đúng đắn. Khi điều này được sửa chữa, thì con người sẽ dễ dàng nhận biết được Thiên Chúa. Ai tôn kính Thiên Chúa bằng cả trái tim và với trọn vẹn đức tin sẽ nhận được sự trợ giúp từ Ngài để kiểm chế cơn giận và dục vọng. Dục vọng và cơn giận chính là nguyên nhân của mọi điều ác.

13. Người ta chỉ nên gọi là “con người” hoặc là người thông minh (theo điểm đầu tiên), hoặc là người đã bắt đầu tự sửa đổi bản thân. Không nên gọi kẻ không thể sửa đổi là con người; bởi vì điều đó (tức là sự không thể sửa đổi) không phải là bản chất của con người. Phải tránh xa những kẻ như vậy. Những ai sống chung với điều ác sẽ không bao giờ được kể vào số những người bất tử (tức là những người được hưởng sự bất tử hạnh phúc).

14. Chỉ chính sự khôn ngoan vốn có trong chúng ta (theo điểm thứ nhất) mới khiến chúng ta xứng đáng được gọi là con người; còn nếu thiếu sự khôn ngoan ấy, chúng ta chỉ khác loài vật không biết nói ở cấu trúc cơ thể và khả năng ngôn ngữ mà thôi. Vậy, người có trí tuệ hãy nhận thức rằng mình bất tử; và hãy gạt bỏ mọi dục vọng ô nhục, vốn là nguyên nhân dẫn đến cái chết của con người.

15. Giống như mọi nghệ nhân đều thể hiện tài năng của mình bằng cách chế tác những vật liệu thích hợp mà họ chọn thành những hình dáng tuyệt đẹp – chẳng hạn như người này dùng gỗ, người kia dùng đồng, người khác dùng vàng và bạc – thì chúng ta cũng phải chứng tỏ rằng mình là con người không phải vì cơ thể được cấu tạo như thế nào, mà bởi vì tâm hồn thực sự thông minh, – bằng việc tuân theo luật sống tốt đẹp, tức là một cuộc sống đạo đức và đẹp lòng Chúa. Một tâm hồn thực sự thông minh và yêu mến Chúa biết rõ mọi điều nên có trong cuộc sống, và với lòng yêu mến, làm hài lòng Chúa, đồng thời chân thành tạ ơn Ngài, hướng về Ngài bằng tất cả khát vọng và suy nghĩ.

16. Giống như những người lái thuyền cần trọng điều khiển con thuyền tiến về phía trước để không va phải đá ngầm hay tảng đá nào, thì những ai khao khát một cuộc sống đạo đức cũng hãy xem xét kỹ lưỡng những gì họ nên làm và những gì cần tránh, chỉ coi những điều mà các luật chân chính và thiêng liêng truyền dạy là có ích cho bản thân, đồng thời loại bỏ những ý nghĩ gian dối khỏi tâm hồn.

17. Cũng như những người lái thuyền và người đánh xe, nhờ sự nhanh trí và siêng năng, có thể hoàn thành tốt công việc của mình, thì những ai khao khát một cuộc sống chính trực và đạo đức cũng phải suy ngẫm kỹ lưỡng và quan tâm đến việc làm thế nào để sống một cách xứng đáng và đẹp lòng Chúa: vì ai mong muốn

điều này và tin chắc rằng mình có thể đạt được điều mong muốn, thì nhờ đức tin sẽ đạt được sự bất diệt (cuộc sống trong sạch).

18. Đừng coi những người tự do về địa vị là tự do, mà hãy coi những người tự do về lối sống và đạo đức mới là tự do. Chẳng hạn, không nên gọi những người quý tộc và giàu có là thực sự tự do khi họ xấu xa và thiếu tự chủ, bởi vì những người như vậy chính là nô lệ của những đam mê xác thịt. Sự tự do và hạnh phúc của linh hồn được tạo nên bởi sự trong sạch thực sự và sự khinh thường những điều tạm bợ.

19. Hãy nhắc nhở bản thân rằng phải luôn thể hiện sự thông minh, nhưng phải thể hiện qua lối sống tốt đẹp và chính những hành động cụ thể. Cũng như vậy, những người bệnh tìm đến và công nhận các bác sĩ là những người cứu mạng và ân nhân, không phải qua lời nói, mà qua hành động.

20. Linh hồn nào thực sự thông minh và đạo đức – điều đó thể hiện qua ánh mắt, dáng điệu, giọng nói, nụ cười, lời nói và cách ứng xử. Trong linh hồn ấy, mọi thứ đã thay đổi và mang một dáng vẻ cao quý nhất; trí tuệ yêu mến Thiên Chúa của nó, như người gác cổng tỉnh táo, đóng chặt các lối vào cho những ý nghĩ xấu xa và đáng xấu hổ.

21. Hãy quan sát những gì xung quanh bạn và hãy biết rằng các nhà cầm quyền và những người thống trị chỉ có quyền lực trên thân xác, chứ không phải trên tâm hồn – và hãy luôn ghi nhớ điều này trong tâm trí. Bởi vậy, khi họ ra lệnh, chẳng hạn như giết người, hoặc làm điều gì đó không phù hợp, bất công và gây tổn hại cho tâm hồn, thì không nên vâng lời họ, dù họ có hành hạ thân xác đi chăng nữa. Thiên Chúa đã tạo ra linh hồn tự do và tự chủ, và nó được tự do hành động theo ý muốn – dù là điều tốt hay xấu.

22. Linh hồn khôn ngoan cố gắng loại bỏ sự sa đọa, kiêu ngạo, tự cao, ảo tưởng, ghen tị, tham lam và những điều tương tự, vì những hành vi đó là (của) ma quỷ và ý chí xấu xa. Tuy nhiên, với sự nỗ lực chu đáo và suy ngẫm cẩn trọng, người nào không hướng khát vọng của mình vào những thú vui thấp hèn vẫn có thể đạt được điều đó.

23. Những ai sống cuộc đời với những việc làm nhỏ bé và khiêm tốn thì sẽ tránh được nguy hiểm và không cần phải có những biện pháp phòng ngừa đặc biệt. Khi chiến thắng mọi ham muốn, họ sẽ dễ dàng tìm thấy con đường dẫn đến Thiên Chúa.

24. Những người khôn ngoan không cần phải lắng nghe mọi loại cuộc trò chuyện, mà chỉ những cuộc trò chuyện mang lại lợi ích, dẫn đến sự hiểu biết về ý muốn của Thiên Chúa; vì đó chính là con đường mà qua đó con người trở lại với sự sống và ánh sáng vĩnh cửu.

25. Những ai cố gắng sống đạo đức và yêu mến Thiên Chúa cần phải từ bỏ sự kiêu ngạo và mọi vinh quang hão huyền, vô nghĩa, đồng thời nỗ lực cải thiện cuộc sống và tâm hồn theo hướng thiện. Một tâm hồn yêu mến Thiên Chúa và kiên định chính là kim chỉ nam và con đường dẫn đến Thiên Chúa.

26. Việc học hỏi các môn khoa học chẳng có ích lợi gì nếu linh hồn không có một cuộc sống tốt lành và đẹp lòng Chúa. Nguyên nhân của mọi điều ác chính là sự lảm lạp, sự mê hoặc và sự vô minh về Chúa.

27. Sự suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống tốt lành và sự chăm lo cho linh hồn sẽ tạo nên những người đàn ông tốt lành và yêu mến Thiên Chúa. Ai tìm kiếm Thiên Chúa sẽ tìm thấy Ngài, chiến thắng mọi dục vọng bằng lời cầu nguyện không ngừng hướng về Ngài. Người như vậy không sợ ma quỷ.

28. Những ai bị mê hoặc bởi của cải trần gian và biết rõ từng chi tiết về những gì cần làm để sống một cuộc đời tốt lành, giống như những người đã mua thuốc men và dụng cụ y tế, nhưng lại không biết cách sử dụng chúng và thậm chí còn không quan tâm đến việc đó. Vì vậy, trong những tội lỗi chúng ta đã phạm, đừng đổ lỗi cho nơi sinh ra chúng ta, cũng đừng đổ lỗi cho ai khác, mà chỉ nên tự trách chính mình; vì nếu linh hồn tự nguyện sa vào sự lười biếng, thì không thể nào không bị đánh bại.

29. Người không biết phân biệt điều thiện và điều ác thì không nên phán xét ai là người thiện, ai là người ác. Người biết Chúa là người thiện; còn nếu người ấy không thiện, thì có nghĩa là người ấy không biết (Chúa) và sẽ không bao giờ được Chúa nhận biết: vì con đường duy nhất để nhận biết Chúa chính là lòng thiện.

30. Những người đàn ông tốt lành và yêu mến Chúa sẽ chỉ trích những điều xấu xa của người khác khi họ có mặt; còn đối với những người vắng mặt, họ không chỉ không tự mình trách mắng, mà còn không cho phép những ai có ý định nói gì về họ.

31. Trong các cuộc trò chuyện không được có bất kỳ sự thô lỗ nào; vì những người thông minh thường được tô điểm bởi sự khiêm tốn và tiết độ hơn cả các thiếu nữ. Tâm hồn yêu mến Chúa là ánh sáng chiếu rọi linh hồn, như mặt trời chiếu rọi thân thể.

32. Mỗi khi những đam mê tâm hồn trỗi dậy trong lòng, hãy nhớ rằng những ai thực sự khôn ngoan và mong muốn xây dựng số phận của mình trên nền tảng đúng đắn và bền vững, thì họ coi niềm vui thực sự

không phải là việc tích lũy của cải phù du, mà là vinh quang chân chính (trên thiên đàng). Đó chính là điều mang lại hạnh phúc cho họ. Của cải thì dễ bị đánh cắp và bị những kẻ mạnh hơn cướp đi, còn đức hạnh tâm hồn – đó mới là tài sản an toàn và không thể bị đánh cắp, đồng thời là thứ cứu rỗi những người sở hữu nó sau khi chết. Những ai suy nghĩ như vậy sẽ không bị cuốn hút bởi ánh hào quang ảo tưởng của của cải và những thú vui khác.

33. Những người thiếu kiên định và chưa được rèn luyện không nên thử thách những bậc trí giả. Người khôn ngoan là người làm đẹp lòng Chúa và thường im lặng; hoặc nếu nói, thì chỉ nói ít – và chỉ những điều cần thiết và đẹp lòng Chúa.

34. Những ai khao khát một cuộc sống đạo đức và yêu mến Thiên Chúa thì luôn trau dồi các đức tính tâm linh, như thể đó là một tài sản không thể tách rời và là nguồn an ủi vĩnh cửu của họ. Còn những thứ tạm bợ, họ chỉ hưởng thụ vừa đủ, theo cách mà Chúa ban cho và muốn, sử dụng chúng với niềm vui và lòng biết ơn, dù cho điều đó có rất khiêm tốn đi chăng nữa. Bởi vì bản tiệc thịnh soạn nuôi dưỡng thân xác, còn sự nhận biết Chúa, sự tiết độ, lòng nhân ái, việc làm thiện, lòng kính Chúa và sự hiền lành – mới là những điều làm cho linh hồn trở nên thánh thiện.

35. Những kẻ cầm quyền ép buộc người ta làm những việc không phù hợp và gây tổn hại cho tâm hồn, không thể thống trị được tâm hồn, vốn được tạo ra với quyền tự chủ. Họ trói buộc thân xác, nhưng không thể trói buộc ý chí, mà người khôn ngoan là chủ nhân của ý chí ấy nhờ ân sủng của Đấng Tạo Hóa, Đấng mạnh mẽ hơn mọi quyền lực, sự ép buộc và mọi sức mạnh.

36. Những ai coi việc mất tiền bạc, con cái, nô lệ hay tài sản khác là bất hạnh, hãy biết rằng trước hết phải hài lòng với những gì Thiên Chúa ban tặng, và sau đó, khi cần phải trao lại, thì hãy trao lại một cách sẵn lòng và vui vẻ, không tự hành hạ bản thân bằng nỗi buồn vì sự mất mát đó, hay đúng hơn, vì việc phải trả lại: giống như những người đã sử dụng những gì không phải của mình, rồi lại trả lại những thứ đó.

37. Người có phẩm chất tốt không nên bán tự do của mình để đổi lấy của cải, dù số của cải đó có lớn đến đâu đi chăng nữa. Bởi vì những của cải trần thế giống như giấc mơ, và của cải chỉ có ánh hào quang ảo ảnh, không bền vững và chỉ tồn tại trong chốc lát.

38. Những người có phẩm chất thực sự của con người (theo ý nghĩa đã nêu trên) phải nỗ lực hết mình để sống một cuộc đời yêu mến Thiên Chúa và đầy đức hạnh, sao cho cuộc sống đức hạnh của họ tỏa sáng giữa những người khác, giống như một mảnh vải porphyry nhỏ được khoác lên trên bộ quần áo trắng để trang trí, nổi bật và dễ dàng được mọi người nhận ra. Bởi vì như vậy, sự nhiệt thành của họ đối với các đức tính tâm hồn sẽ trở nên vững chắc hơn.

39. Những người khôn ngoan cần phải xem xét sức mạnh (đội quân) của mình và duy trì trật tự các đức hạnh trong tâm hồn, để nhờ đó luôn sẵn sàng chống lại những dục vọng tấn công, bằng chính sức mạnh (đội quân đức hạnh) vốn có trong tâm hồn họ, vốn được Thiên Chúa ban tặng một cách tự nhiên. Đó chính là: chống lại sự quyến rũ và mọi dục vọng gây hại cho tâm hồn – sự tiết chế; chống lại sự thiếu thốn và nghèo khó – sự kiên nhẫn; chống lại sự bức bối và cơn giận – lòng không oán hận và những đức tính tương tự.

40. Không thể trở thành một người tốt và khôn ngoan chỉ trong chốc lát; nhưng điều này đạt được nhờ sự suy ngẫm cẩn trọng, rèn luyện, kinh nghiệm, nỗ lực bền bỉ và (quan trọng nhất) khát vọng mãnh liệt hướng tới việc làm thiện. Người tốt lành và yêu mến Chúa, người đã thực sự nhận biết Chúa, không bao giờ tự cho phép mình nghỉ ngơi, mà làm mọi việc, không trừ một điều nào, để làm đẹp lòng Chúa. Nhưng những người như vậy rất hiếm gặp.

41. Những người không có thiên hướng bẩm sinh hướng về điều thiện, không nên vì tuyệt vọng về bản thân mà buông xuôi, bỏ bê cuộc sống yêu mến Chúa và đầy đức hạnh, dù nó có vẻ xa vời và khó đạt được đến đâu đối với họ, nhưng họ cũng phải suy ngẫm và nỗ lực hết sức để chăm lo cho bản thân. Bởi dù họ không thể đạt đến đỉnh cao của đức hạnh và sự hoàn hảo, nhưng bằng mọi cách, khi suy ngẫm và chăm lo cho bản thân, họ hoặc sẽ trở nên tốt hơn, hoặc ít nhất cũng không trở nên tồi tệ hơn – và điều này mang lại lợi ích không nhỏ cho linh hồn.

42. Con người, về mặt trí tuệ, tiếp xúc với sức mạnh Thần thánh không thể diễn tả, còn về mặt thể xác, lại có sự tương đồng với loài vật. Nhưng rất ít người, như những con người thực sự, thông minh, cố gắng hướng tâm trí về Thiên Chúa và Đấng Cứu Thế, và có sự tương đồng với Ngài, đồng thời thể hiện điều đó qua hành động và cuộc sống đạo đức. Còn phần lớn con người, với tâm hồn thiêu trí tuệ, đã từ bỏ sự nhận làm con cái thiêng liêng và bất tử, lại nghiêng về sự gắn bó chết chóc, nghèo nàn và ngăn ngại với thân xác; và như những kẻ câm lặng, chỉ mãi mê suy tính về những điều xác thịt và bị dục vọng thiêu đốt, họ tự tách mình khỏi Thiên Chúa, và kéo linh hồn từ thiên đàng xuống vực thẳm của những đau khổ xác thịt.

43. Người khôn ngoan, khi suy ngẫm về sự hiệp nhất và giao tiếp với Thiên Chúa, sẽ không bao giờ bám víu vào bất cứ điều gì trần tục hay thấp hèn, mà hướng tâm trí mình về những điều thiên thượng và vĩnh cửu, vì biết rằng ý muốn của Thiên Chúa – nguồn gốc của mọi điều thiện và suối nguồn của những ân huệ vĩnh cửu cho loài người – chính là để con người được cứu rỗi.

44. Khi gặp một người thích tranh cãi, người đó đối đầu với bạn chống lại lẽ thật và sự hiển nhiên, thì hãy chấm dứt cuộc tranh luận và tránh xa người ấy, kẻ đã hoàn toàn cứng lòng. Bởi vì, cũng như nước bẩn làm hỏng những loại rượu ngon nhất, những cuộc trò chuyện xấu xa cũng làm hư hỏng những người có đời sống và tính cách đạo đức.

45. Nếu chúng ta dốc hết sức lực và dùng mọi phương tiện để tránh cái chết thể xác, thì càng phải cố gắng hơn nữa để tránh cái chết tâm hồn: vì ai muốn được cứu rỗi thì không có chương ngại nào cản trở – trừ phi chính sự lười biếng và uể oải của tâm hồn.

46. Về những người không muốn tìm hiểu điều gì có lợi cho họ và điều gì đáng được coi là thiện, có thể nói rằng họ không được khỏe mạnh; còn những người, sau khi đã biết sự thật, lại vô liêm sỉ tranh cãi chống lại nó, thì lý trí của họ đã bị tê liệt: bản tính của họ đã trở nên như loài thú, họ không biết Đức Chúa Trời và linh hồn họ không được chiếu sáng bởi ánh sáng.

47. Đức Chúa Trời đã tạo ra các loài thú khác nhau bằng Lời của Ngài vì lợi ích của chúng ta: một số để làm thức ăn, một số khác để phục vụ. Còn con người, Đức Chúa Trời đã tạo dựng để họ trở thành những người chứng kiến và những người giải thích biết ơn về các công việc của Ngài. Con người cần phải nỗ lực hướng đến điều này, để không phải chết mà chưa được nhìn thấy và hiểu biết về Đức Chúa Trời cùng các công việc của Ngài, giống như loài vật không biết nói. Con người cần phải biết rằng Đức Chúa Trời toàn năng. Không ai có thể chống lại Đấng toàn năng. Cũng như Ngài đã tạo dựng mọi sự theo ý muốn của Ngài bằng Lời của Ngài, thì (ngay cả bây giờ) Ngài vẫn tiếp tục tạo dựng mọi sự vì sự cứu rỗi của loài người.

48. Các sinh linh trên trời bất tử, nhờ bản chất thiện lành trong họ; còn các sinh linh trần gian thì trở nên hữu hạn, do sự ác tự phát tồn tại trong họ, thứ ác này càng gia tăng ở những kẻ thiếu trí tuệ vì sự lười biếng và sự vô minh về Đức Chúa Trời.

49. Cái chết đối với những người hiểu rõ nó chính là sự bất tử; còn đối với những kẻ ngu muội, không hiểu nó, thì đó là cái chết. Và không nên sợ cái chết này, mà (cần phải sợ) sự hủy diệt của linh hồn, đó chính là sự vô minh về Thiên Chúa. Đó mới là điều kinh hoàng đối với linh hồn!

50. Tội lỗi đã tìm được chỗ dựa trong thế giới vật chất, và thân xác trở thành nơi ngự trị của nó. Nhưng linh hồn thông tuệ, khi thấu hiểu điều này, sẽ gỡ bỏ gánh nặng của thế giới vật chất khỏi mình; và khi thoát khỏi gánh nặng ấy, linh hồn sẽ nhận biết Thiên Chúa của muôn loài, đồng thời cảnh giác với thân xác như kẻ thù và đối thủ, không tin tưởng vào nó. Và như vậy, linh hồn, sau khi chiến thắng những dục vọng xấu xa và thế giới vật chất, được Thiên Chúa ban vương miện.

51. Tội lỗi, khi được linh hồn thấu hiểu, sẽ bị nó ghét bỏ như một con thú hôi thối nhất; còn khi không được thấu hiểu, nó lại được người không hiểu nó yêu mến, và bằng cách nô dịch người yêu mến mình, nó giam cầm người đó trong sự kìm kẹp của chính nó. Còn kẻ bất hạnh và khôn khổ ấy lại không thấy điều gì là cứu rỗi cho mình, thậm chí không hề nghĩ đến điều đó; nhưng lại cho rằng tội lỗi làm cho mình trở nên đẹp đẽ, nên vui mừng vì nó.

52. Linh hồn trong sạch, nhờ bản tính tốt lành, được Thiên Chúa thánh hóa và chiếu sáng; lúc đó, trí tuệ suy ngẫm về điều thiện và sinh ra những ý định cùng hành động yêu mến Thiên Chúa. Nhưng khi linh hồn bị ô uế bởi tội lỗi, thì Thiên Chúa quay lưng lại với nó, hay đúng hơn – chính linh hồn tự tách mình khỏi Thiên Chúa, và những con quỷ xảo quyệt, xâm nhập vào tâm trí, xúi giục linh hồn thực hiện những việc xấu xa: ngoại tình, giết người, trộm cắp và những hành vi ác độc tương tự của quỷ dữ.

53. Những ai thấu hiểu Thiên Chúa thường tràn đầy mọi ý nghĩ tốt lành và, khao khát những điều thuộc về thiên đàng, họ khinh thường những điều trần tục. Nhưng những người như vậy không được nhiều người ưa chuộng; vì thế, họ không chỉ bị ghét bỏ mà còn phải chịu sự sỉ nhục từ nhiều kẻ thiếu trí tuệ. Họ sẵn sàng chịu đựng cảnh nghèo khó tột cùng, vì biết rằng điều mà nhiều người cho là xấu lại là điều tốt đối với họ. Ai suy ngẫm về cõi thiên đàng thì tin vào Đức Chúa Trời và biết rằng mọi tạo vật đều là công trình của ý muốn Ngài; còn ai không suy ngẫm về điều đó thì sẽ không bao giờ tin rằng thế gian là công trình của Đức Chúa Trời và được tạo dựng để cứu rỗi loài người.

54. Những kẻ chìm đắm trong tội lỗi và say mê sự vô minh không biết đến Thiên Chúa, vì tâm hồn họ không tinh táo; còn Đức Chúa Trời thì thuộc về trí tuệ (nghĩa là chỉ có thể được nhận biết bằng trí tuệ tinh táo). Dù Ngài vô hình, nhưng Ngài hiện diện rất rõ ràng trong những gì hữu hình, giống như linh hồn trong

thân thể. Cũng như thân thể không thể sống thiếu linh hồn, thì mọi sự hữu hình và hiện hữu đều không thể tồn tại thiếu Đức Chúa Trời.

55. Con người được tạo dựng để làm gì? Để, qua việc nhận biết các tác phẩm của Đức Chúa Trời, họ chiêm ngưỡng chính Đức Chúa Trời và tôn vinh Đấng đã tạo dựng chúng cho con người; trí tuệ gắn bó với Đức Chúa Trời bằng tình yêu (người yêu mến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời yêu mến), là ân huệ vô hình mà Đức Chúa Trời ban tặng cho những ai xứng đáng nhờ cuộc sống tốt lành.

56. Người tự do là người không làm nô lệ cho những thú vui xác thịt (những khoái lạc giác quan), mà thống trị thân xác nhờ lý trí và sự tiết độ, và với lòng biết ơn trọn vẹn, họ hài lòng với những gì Thiên Chúa ban cho, dù điều đó có rất khiêm tốn đi chăng nữa. Khi tâm trí và linh hồn yêu mến Thiên Chúa hòa hợp với nhau, thì thân xác sẽ trở nên khiêm nhường và vâng phục, bởi vì lúc đó, nhờ hoạt động của tâm trí, linh hồn sẽ dập tắt mọi ham muốn xác thịt.

57. Những ai không bằng lòng với những gì mình có để duy trì sự sống, mà luôn khao khát nhiều hơn, thì tự biến mình thành nô lệ cho những dục vọng, những dục vọng làm xáo trộn tâm hồn và gieo rắc vào đó những ý nghĩ và ảo tưởng ngày càng xấu xa hơn – rằng mọi thứ đều không tốt và do đó cần phải có được những thứ mới và tốt hơn. Cũng như những bộ quần áo quá dài cản trở bước đi của người lữ hành, thì lòng tham tài sản quá mức cũng không cho phép tâm hồn vươn lên và được cứu rỗi.

58. Bất cứ điều gì mà ai đó phải chịu đựng một cách bất đắc dĩ và miễn cưỡng, thì đối với người đó, đó chính là ngục tù và hình phạt. Vậy nên, hãy hài lòng với những gì mình đang có; nếu không, khi phải chịu đựng (tình trạng của mình) mà không biết ơn (với sự bất mãn, miễn cưỡng), bạn sẽ trở thành kẻ bạo chúa đối với chính mình mà không hề hay biết. Nhưng con đường dẫn đến điều đó chỉ có một – đó là sự khinh thường những của cải trần thế.

59. Giống như chúng ta được Thiên Chúa ban cho thị lực để nhận biết những gì nhìn thấy được – cái gì màu trắng và cái gì màu đen – thì trí tuệ cũng được Thiên Chúa ban cho chúng ta để phân biệt điều gì có lợi (và điều gì có hại) cho linh hồn. – Ham muốn, khi tách rời khỏi lý trí, sinh ra sự say mê những thú vui giác quan, và điều này không cho phép linh hồn được cứu rỗi, hay bước vào sự hiệp thông với Đức Chúa Trời.

60. Tội lỗi không phải là những gì diễn ra theo luật tự nhiên, mà là khi người ta tự ý làm điều xấu. Ăn uống không phải là tội lỗi, nhưng ăn uống mà không tạ ơn, thiếu lòng kính sợ và thiếu tiết độ thì là tội lỗi; chỉ nhìn ngắm thôi thì không phải là tội lỗi, nhưng nhìn ngắm với lòng ghen tị, kiêu ngạo, tham lam thì là tội lỗi; lắng nghe một cách bình thản thì không phải là tội lỗi, nhưng lắng nghe với cơn giận dữ thì là tội lỗi; không phải là tội khi buộc lưỡi phải tạ ơn và cầu nguyện, nhưng là tội khi để nó vu khống và lên án; không phải là tội khi vất vả đôi tay vì lòng bác ái – việc bố thí, nhưng là tội khi để xảy ra trộm cắp và giết người. Như vậy, mỗi bộ phận đều phạm tội khi theo ý muốn tự do của chúng ta, làm điều ác thay vì điều thiện, trái với ý muốn của Đức Chúa Trời.

61. Nếu bạn nghi ngờ rằng mọi việc làm của bạn đều được Thiên Chúa nhìn thấy, thì hãy suy ngẫm rằng chính bạn – một con người và là bụi đất – cũng có thể cùng một lúc dùng tâm trí quan sát tất cả những nơi bạn biết và suy nghĩ về chúng; há chẳng phải Thiên Chúa, Đấng ban sự sống và nuôi dưỡng mọi sự theo ý muốn của Ngài, lại càng nhìn thấy mọi thứ rõ ràng hơn, như hạt cải, hay sao?

62. Khi bạn đóng cửa nhà mình và ở một mình, hãy biết rằng có một Thiên Thần do Thiên Chúa chỉ định cho mỗi con người luôn đồng hành cùng bạn, mà người Hy Lạp gọi là “linh hồn trong nhà”. Ngài không bao giờ ngủ, luôn ở bên bạn, nhìn thấy mọi sự; không ai có thể lừa dối Ngài, và bóng tối cũng không thể che giấu điều gì khỏi Ngài. Cùng với vị ấy, hãy nhận thức rằng Thiên Chúa cũng hiện diện khắp mọi nơi. Vì không có nơi chốn hay vật chất nào mà Thiên Chúa – Đấng vĩ đại hơn tất cả và nắm giữ muôn loài trong tay Ngài – lại vắng mặt.

63. Nếu các chiến binh trung thành với vua vì được vua cung cấp lương thực; thì chúng ta càng phải nỗ lực hơn bao nhiêu, để bằng đôi môi không ngừng ca ngợi Thiên Chúa, không ngừng làm đẹp lòng Ngài, Đấng đã tạo dựng mọi sự cho con người?

64. Lòng biết ơn đối với Thiên Chúa và cuộc sống tốt lành chính là thành quả đẹp lòng Thiên Chúa từ con người. Nhưng cũng như hoa quả trần gian không chín muồi trong chốc lát, mà cần thời gian, mưa nước và sự chăm sóc, thì thành quả của con người cũng đòi hỏi sự nỗ lực, suy xét, thời gian chờ đợi, sự kiềm chế và kiên nhẫn, cho đến khi chúng tỏa sáng trọn vẹn. Tuy nhiên, nếu vì những điều đó mà đôi khi bạn được ai đó xem là người kính sợ Chúa, đừng tự tin vào bản thân, chừng nào bạn còn ở trong thân xác này và đừng coi bất cứ điều gì của mình là hoàn toàn đẹp lòng Chúa. Vì hãy biết rằng, thật khó khăn cho con người để giữ được sự vô tội cho đến cùng.

65. Không có gì ở con người chân thật hơn lời nói. Lời nói quan trọng đến mức chính bằng lời nói và lời tạ ơn mà chúng ta tôn vinh Đức Chúa Trời. Khi dùng những lời nói tục tĩu hay vô liêm sỉ, chúng ta đang phơi bày sự tục tĩu của tâm hồn mình. Người thiếu trí tuệ thường có thói quen đổ lỗi cho số phận hay điều gì đó khác về những tội lỗi của mình, khi họ tự ý dùng lời nói xấu xa hay làm việc ác.

66. Nếu chúng ta cố gắng chữa trị các bệnh tật về thể xác để những người xung quanh không chế giễu chúng ta, thì việc chúng ta phải hết sức chăm lo để chữa lành các bệnh tật về tâm hồn lại càng cần thiết hơn, để không trở nên vô liêm sỉ và đáng bị chế giễu – trước mặt Thiên Chúa, Đấng mà chúng ta sẽ phải chịu phán xét. Vì có quyền tự chủ, chúng ta có thể, nếu muốn, không làm những việc xấu ngay cả khi chúng ta khao khát chúng; chúng ta cũng có quyền sống theo ý Chúa, và không ai có thể ép buộc chúng ta làm điều xấu nào nếu chúng ta không muốn. Sống như vậy, chúng ta sẽ trở thành những con người xứng đáng với Chúa, sống như các Thiên thần trên trời.

67. Nếu muốn, người có thể trở thành nô lệ của các dục vọng; và nếu muốn, người có thể giữ lấy tự do, không khuất phục trước ách của các dục vọng: vì Thiên Chúa đã tạo dựng người với quyền tự chủ. Ai chiến thắng các dục vọng xác thịt sẽ được đội vương miện bất diệt. Nếu không có các dục vọng, thì cũng sẽ không có các đức hạnh, cũng như không có những vương miện mà Thiên Chúa ban tặng cho những người xứng đáng.

68. Những ai không nhìn thấy điều gì có lợi cho mình và không biết điều gì là thiện, thì tâm hồn họ mù quáng và lý trí của họ cũng bị che mờ. Chúng ta không nên nhìn vào họ, để rồi chính chúng ta cũng không bị rơi vào tình trạng tương tự một cách bất ngờ, như những người mù.

69. Không nên giận dữ với những kẻ phạm tội, dù những lỗi lầm họ phạm phải xứng đáng bị trừng phạt. Vì chính lẽ phải, cần phải hướng dẫn những kẻ có lỗi trở lại con đường chân chính và trừng phạt họ nếu cần thiết, hoặc tự mình làm, hoặc thông qua người khác; nhưng không nên giận dữ hay tức giận với họ, vì cơn giận chỉ hành động theo đam mê, chứ không phải theo phán xét và lẽ phải. Không nên tán thành những ai quá khoan dung ngoài mức cần thiết, nhưng cũng phải trừng phạt những kẻ ác, vì chính sự thiện và lẽ phải, chứ không phải vì cơn giận dữ của bản thân.

70. Chỉ có một thứ “tích lũy” trong tâm hồn là an toàn và không phải là trộm cắp: đó chính là cuộc sống đạo đức và làm đẹp lòng Chúa, việc thực hành và tạo ra những việc lành. Sự giàu có là người dẫn dắt mù quáng và cổ vắn ngu muội. Ai sử dụng sự giàu có một cách sai trái, chỉ vì sự thỏa mãn cá nhân, thì đang hủy hoại linh hồn đã bị vấy bẩn của mình.

71. Con người hoặc là không nên mua sắm bất cứ thứ gì thừa thãi, hoặc nếu đã có thì phải vững tin rằng mọi thứ trong đời sống vốn dĩ đều phù du, có thể bị tước đoạt, mất mát hay hủy hoại, và vì thế, khi có chuyện gì xảy ra, không nên nao núng.

72. Hãy biết rằng bệnh tật thuộc về thể xác là điều tự nhiên, vì thể xác vốn là thứ phù du và hữu hình. Vậy nên, khi gặp phải những bệnh tật như vậy, tâm hồn đã được rèn luyện (trong điều thiện) phải thể hiện lòng dũng cảm và sự kiên nhẫn với lòng biết ơn, và không được trách móc Thiên Chúa vì đã tạo ra thể xác.

73. Những người thi đấu tại Thế vận hội Olympic không được trao vương miện khi họ đánh bại người này, người kia hay người thứ ba, mà là khi họ đánh bại tất cả những ai tham gia thi đấu cùng họ. Cũng vậy, bất cứ ai mong muốn được Chúa trao vương miện, đều cần rèn luyện tâm hồn mình để sống tiết độ, không chỉ đối với những dục vọng thể xác, mà còn khi bị cám dỗ bởi lòng tham, ham muốn chiếm đoạt của người khác, lòng ghen tị, ham mê khoái lạc, sự kiêu ngạo, những lời chỉ trích, nguy cơ tử vong, và những điều tương tự như vậy.

74. Chúng ta hãy siêng năng theo đuổi một cuộc sống tốt lành và yêu mến Thiên Chúa, không phải vì sự khen ngợi của con người, mà hãy chọn cuộc sống đạo đức vì sự cứu rỗi linh hồn, vì mỗi ngày cái chết hiện ra trước mắt chúng ta, và mọi sự thuộc về con người đều không đáng tin cậy.

75. Chúng ta có thể sống trong sự trong sạch, nhưng không thể tự mình trở nên giàu có. Vậy thì sao? Chẳng lẽ chúng ta không nên tự trách linh hồn mình vì khao khát sự hào nhoáng tạm bợ và ảo ảnh của sự giàu có, thứ mà chúng ta không có quyền lực để đạt được sao? Ôi, chúng ta thật là thiếu khôn ngoan khi khao khát mọi sự giàu có! Chẳng lẽ chúng ta không biết rằng trong tất cả các đức tính, đức khiêm nhường là cao quý nhất, cũng như trong tất cả các đam mê, sự ham ăn và khao khát vô độ đối với những của cải trần thế là lớn nhất sao?

76. Những người sáng suốt phải luôn ghi nhớ rằng, khi vượt qua những khó khăn nhỏ bé và tạm thời trong cuộc đời này, sau khi chết, chúng ta sẽ nhận được sự an ủi vĩ đại nhất và hạnh phúc vĩnh cửu. – Ai đang chiến đấu với những đam mê và mong muốn được Thiên Chúa ban vương miện, nếu vấp ngã, chớ nản lòng

và đừng dừng lại trong sự vấp ngã ấy, chán nản về bản thân, nhưng hãy đứng dậy, tiếp tục chiến đấu và nỗ lực để nhận được vương miện, cho đến hơi thở cuối cùng, đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã. Những công việc lao động thể xác là công cụ của các đức tính và mang lại sự cứu rỗi cho linh hồn.

77. Việc từ bỏ những tiện nghi trần thế khiến những người dũng cảm và những chiến binh xứng đáng nhận vương miện từ Thiên Chúa. Vì vậy, trong cuộc đời này, chúng ta phải làm cho các chi thể của mình chết đi đối với mọi sự trần thế: vì người đã chết sẽ không còn bận tâm đến bất cứ điều gì thuộc về trần thế nữa.

78. Linh hồn khôn ngoan và siêng năng không nên ngay lập tức nản lòng và sợ hãi khi gặp phải điều buồn phiền, để không bị chế giễu vì sự nhút nhát. Linh hồn bị cuốn hút bởi sự hào nhoáng trần thế sẽ lạc khỏi con đường của mình. Các đức tính tâm linh khiến chúng ta xứng đáng với những ân huệ vĩnh cửu, còn những tội lỗi tự phát của con người chính là nguyên nhân của những cực hình vĩnh cửu.

79. Người khôn ngoan thường phải đấu tranh với những đam mê của tâm hồn thông qua các giác quan (thể xác), vốn có ở các sinh vật có lý trí. Có năm giác quan thể xác: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác. Thông qua năm giác quan này, khi sa vào bốn đam mê riêng của mình, tâm hồn khôn khéo sẽ bị bắt làm tù binh. Bốn đam mê tâm hồn đó là: kiêu ngạo, khao khát khoái lạc, giận dữ và sợ hãi. Nhưng khi con người, với sự khôn ngoan và lý trí, sau khi chiến đấu kiên cường, chế ngự và chiến thắng được những đam mê ấy, thì lúc đó họ không còn bị chi phối nữa, mà tâm hồn được bình an và được Thiên Chúa ban thưởng như một người chiến thắng.

80. Trong số những người lưu trú tại nhà trọ, có người được cấp giường, còn những người khác, không có giường, nằm ngủ trên sàn nhà và ngủ say sưa không kém gì những người ngủ trên giường. Khi đêm tàn, sáng hôm sau, cả hai nhóm đều rời khỏi giường và cùng nhau ra khỏi nhà trọ, chỉ mang theo những gì thuộc về bản thân mình. Cũng giống như vậy, tất cả những ai đang bước đi trên con đường cuộc đời này – cả những người đã sống một cách tiết độ lẫn những người đã từng sống trong vinh quang và giàu sang – đều rời khỏi cuộc đời này như rời khỏi khách sạn, không mang theo bất cứ thứ gì từ những thú vui trần thế và của cải, mà chỉ mang theo những việc làm của chính mình, những việc họ đã làm trong cuộc đời này, – dù là việc thiện hay việc ác.

81. Khi có quyền lực lớn, đừng vội đe dọa ai bằng cái chết, vì hãy nhớ rằng bản thân người cũng phải chịu sự chết theo bản chất, và mọi linh hồn đều coi bỏ thân xác mình như coi bỏ bộ quần áo cuối cùng. Hiểu rõ điều này, hãy nỗ lực sống hiền lành, làm điều thiện, và luôn tạ ơn Chúa. Ai không nhân từ thì không có đức hạnh trong lòng.

82. Không thể tránh khỏi cái chết và cũng không có cách nào để tránh. Biết được điều này, những người thực sự khôn ngoan, những người đã rèn luyện đức hạnh và tư tưởng yêu mến Thiên Chúa qua kinh nghiệm, đón nhận cái chết mà không than khóc, sợ hãi hay khóc lóc, vì họ nhận thức rằng, một mặt, cái chết là không thể tránh khỏi, mặt khác, nó giải thoát chúng ta khỏi những điều ác mà chúng ta phải chịu đựng trong cuộc đời này.

83. Những ai đã quên đi cuộc sống tốt lành và đẹp lòng Chúa, và những ai suy luận không dựa trên các giáo lý chính đáng và yêu mến Chúa, thì không nên ghét bỏ, mà nên thương xót họ, như những người thiếu lý trí và mù quáng về tâm hồn lẫn trí tuệ: vì khi nhầm lẫn điều ác với điều thiện, họ sẽ bị hủy diệt bởi sự vô minh. Và những kẻ ba lần phạm tội và tâm hồn ngu muội ấy cũng không biết đến Đức Chúa Trời.

84. Đừng bàn luận về đức tin và lối sống tốt lành với bất kỳ ai. Tôi không nói vậy vì ghen tị, mà bởi vì, theo tôi nghĩ, trước những người thiếu lý trí nhất, bạn sẽ trông thật nực cười. Người giống người mới đồng cảm với nhau, còn những cuộc trò chuyện như thế này thì ít người lắng nghe, hay đúng hơn là rất hiếm. Vì thế, tốt hơn là đừng nói, bởi vì đó không phải là điều Đức Chúa Trời mong muốn để cứu rỗi con người.

85. Linh hồn đồng cảm với thân xác, còn thân xác thì không đồng cảm với linh hồn. Vì vậy, khi thân xác bị xé nát, linh hồn cũng đau khổ cùng nó; và khi thân xác khỏe mạnh, các cảm xúc của linh hồn cũng hân hoan theo. – Nhưng khi linh hồn suy ngẫm (hối hận), thân xác không suy ngẫm (hối hận) cùng với nó, mà tồn tại riêng rẽ, đứng lại phía sau (không di chuyển): vì sự suy ngẫm (hối hận) là cảm giác đau đớn của linh hồn; cũng như – sự vô minh, kiêu ngạo, vô tín, tham lam, thù hận, ghen tị, giận dữ, hèn nhát, hão huyền, tham vọng, bất hòa, vô cảm trước điều thiện, và những điều tương tự – đều do tâm hồn sinh ra.

86. Khi suy ngẫm về Thiên Chúa, hãy sống đạo đức, không ghen tị, nhân từ, tiết độ, hiền lành, hào phóng trong khả năng, hòa đồng, không hay tranh cãi, và những điều tương tự: vì tất cả những điều này làm đẹp lòng Đức Chúa Trời chính là sự giàu có bất diệt của tâm hồn; đồng thời, đừng lên án ai, hay nói về ai rằng người ấy xấu xa, đã phạm tội, mà hãy tự tìm kiếm những việc xấu của chính mình và tự xem xét cuộc đời mình – liệu nó có đẹp lòng Đức Chúa Trời hay không. Chúng ta có liên quan gì đến việc người khác xấu xa?

87. Người chân chính luôn cố gắng sống đạo đức. Người đạo đức là người không ham muốn những gì không thuộc về mình; và mọi sự được tạo dựng đều là điều xa lạ đối với con người. Vậy, hãy khinh thường mọi sự, vì người là hình ảnh của Thiên Chúa. Con người trở thành hình ảnh của Thiên Chúa khi sống công chính và đẹp lòng Thiên Chúa, và điều này không thể thực hiện được nếu con người không từ bỏ mọi đam mê. Ai có tâm hồn yêu mến Chúa thì sẽ thông thạo mọi điều cứu rỗi cho linh hồn, và mọi sự kính sợ Chúa mà người ấy phải tuân giữ. Người yêu mến Chúa không trách móc ai khác, vì biết rằng chính mình cũng phạm tội, và đó là dấu hiệu của một linh hồn đang được cứu rỗi.

88. Những ai cố gắng hết sức để có được của cải tạm bợ, và, quên đi cái chết cùng sự hủy diệt của linh hồn mình, lại ham mê những việc ác, còn những điều cứu rỗi cho họ thì không quan tâm, những người khôn khổ ấy không hình dung được rằng con người phải chịu đựng những đau khổ nào từ sự ác sau khi chết.

89. Thiên Chúa không phải là thủ phạm của điều ác. Ngài đã ban cho con người trí tuệ, khả năng phân biệt thiện ác và quyền tự chủ; còn những đam mê xấu xa lại nảy sinh từ sự lơ là và thiếu thận trọng của con người. Thiên Chúa hoàn toàn không có lỗi trong những điều đó. Bằng sự lựa chọn tự do của ý chí, các quỷ dữ đã trở nên xấu xa, cũng như phần lớn con người.

90. Người sống đạo đức không để cho cái ác xâm nhập vào tâm hồn. Và khi trong tâm hồn không có cái ác, thì tâm hồn ấy sẽ được an toàn và vô hại. Đối với những người như vậy, chẳng ma quỷ độc ác nào, cũng chẳng sự ngẫu nhiên nào có quyền lực; Đức Chúa Trời giải thoát họ khỏi mọi điều ác, và họ sống được bảo vệ an toàn, như những người giống như Đức Chúa Trời. Dù ai khen ngợi người ấy, họ cũng tự cười thầm trong lòng trước những lời khen ngợi đó; dù ai phi báng, họ cũng không tự bảo chữa trước những kẻ phi báng, và không phẫn nộ vì những lời họ nói về mình.

91. Tội ác bám vào bản chất con người như rỉ sét bám vào đồng, và sự ô uế bám vào thân thể. Nhưng cũng như thợ đồng không tạo ra rỉ sét và cha mẹ không tạo ra sự ô uế, thì Đức Chúa Trời cũng không tạo ra tội ác. Ngài đã ban cho con người lương tâm và trí tuệ, để họ tránh xa tội ác, biết rằng nó có hại cho họ và sẽ mang lại đau khổ cho họ. Hãy nhìn kỹ: khi thấy ai đó may mắn về quyền lực và của cải, đừng bao giờ nịnh bợ họ dưới bất kỳ hình thức nào, vì bị ma quỷ mê hoặc. Nhưng hãy luôn giữ cái chết trước mắt; và người sẽ không bao giờ thêm muốn điều gì xấu xa hay trần tục.

92. Đức Chúa Trời của chúng ta đã ban sự bất tử cho những ai ở trên trời, còn những ai ở dưới đất thì Ngài đã tạo dựng để phải thay đổi; Ngài đã ban sự sống và sự vận động cho vạn vật – và tất cả đều vì con người. Vậy nên, đừng để những cám dỗ trần tục lôi cuốn người, khi ma quỷ gieo rắc những ý nghĩ xấu xa vào tâm hồn người; nhưng ngay lập tức hãy nhớ đến những ân huệ trên trời và tự nhủ với chính mình: nếu ta muốn, ta có quyền năng để chiến thắng cả sự nổi loạn của dục vọng này; nhưng ta sẽ không chiến thắng được, nếu ta muốn thỏa mãn ham muốn của mình. Hãy nỗ lực thực hiện công việc vĩ đại này, công việc có thể cứu rỗi linh hồn người.

93. Cuộc sống là sự kết hợp và hòa hợp giữa trí tuệ (thần khí), linh hồn và thân xác; còn cái chết không phải là sự hủy diệt của những phần đã kết hợp này, mà là sự tan rã của liên minh giữa chúng; tất cả những điều này, Thiên Chúa vẫn gìn giữ ngay cả sau khi liên minh ấy tan rã.

94. Tâm trí không phải là linh hồn, mà là ân huệ của Thiên Chúa, cứu rỗi linh hồn. Tâm trí đẹp lòng Thiên Chúa đi trước linh hồn và khuyên nó khinh thường những gì tạm bợ, vật chất và hư nát, đồng thời yêu mến những điều tốt lành vĩnh cửu, bất diệt và phi vật chất, để con người, khi còn sống trong thân xác, có thể dùng tâm trí để hình dung và chiêm ngưỡng những điều thuộc về thiên đàng và Thiên Chúa. Như vậy, trí tuệ yêu mến Thiên Chúa là ân nhân và đáng cứu rỗi linh hồn con người.

95. Linh hồn, khi chiều chuộng thân xác, sẽ bị che mờ bởi khoái lạc và bị hủy diệt. Trí tuệ yêu mến Thiên Chúa hành động ngược lại điều này: nó gây ra nỗi đau cho thân xác và cứu rỗi linh hồn, giống như một vị bác sĩ mổ xẻ và đốt cháy thân xác.

96. Những tâm hồn không được lý trí kiểm chế và không được trí tuệ điều khiển – thứ trí tuệ có thể làm dịu bớt, kiểm chế và hướng dẫn (theo đúng hướng) những đam mê của họ, tức là nỗi buồn và niềm vui – những tâm hồn như vậy sẽ hư mất, giống như những con vật thiếu lý trí, bởi vì lý trí của họ bị những đam mê lôi cuốn, giống như người đánh xe bị những con ngựa không còn vâng lời lôi kéo.

97. Căn bệnh lớn nhất của linh hồn, tai họa tồi tệ cùng và sự hủy diệt, chính là không biết đến Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng mọi sự cho con người và ban cho con người trí tuệ cùng lời nói; nhờ đó, khi vươn lên cao, con người có thể giao tiếp với Thiên Chúa, chiêm ngưỡng và tôn vinh Ngài.

98. Linh hồn ở trong thân xác, trong linh hồn có trí tuệ, trong trí tuệ có lời nói; nhờ đó, khi chiêm ngưỡng và tôn vinh Thiên Chúa, linh hồn được Ngài ban cho sự bất tử, sự bất hoại và niềm vui vĩnh cửu. Vì Thiên Chúa đã ban sự hiện hữu cho muôn loài nhờ lòng nhân từ duy nhất của Ngài.

99. Đức Chúa Trời, khi tạo dựng con người với quyền tự chủ, như một Đấng không ghen tị (vô cùng nhân từ) và tốt lành, đã ban cho con người cơ hội, nếu muốn, để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Điều làm đẹp lòng Đức Chúa Trời chính là trong con người không có điều ác. Bởi vì, nếu con người ca ngợi những việc làm tốt và đức hạnh của một linh hồn thánh thiện và yêu mến Đức Chúa Trời, đồng thời lên án những việc làm đáng xấu hổ và ác độc, thì Đức Chúa Trời, Đấng mong muốn sự cứu rỗi cho con người, há chẳng càng làm như vậy sao?

100. Con người nhận được điều thiện từ Thiên Chúa, Đấng là nguồn thiện; còn điều ác thì con người tự chuốc lấy từ chính mình, từ cái ác vốn có trong lòng, từ dục vọng và sự vô cảm.

101. Linh hồn thiếu sáng suốt, vốn bắt từ theo bản chất và là chủ nhân của thân xác, lại trở thành nô lệ của thân xác vì những khoái lạc giác quan, mà không hiểu rằng sự thỏa mãn của thân xác chính là sự hủy diệt cho linh hồn. Nhưng khi sa vào sự vô cảm và trở nên mê muội, linh hồn ấy lại chăm lo một cách tận tụy cho sự thỏa mãn của thân xác.

102. Thiên Chúa là thiện, còn con người là ác. Trên trời không có ác, còn trên đất không có thiện chân chính. Nhưng người khôn ngoan chọn điều tốt nhất: nhận biết Thiên Chúa của muôn loài, tạ ơn và ca ngợi Ngài; còn đối với thân xác, họ khinh ghét nó trước khi chết và không cho phép những cảm xúc xấu xa (như cầu, ham muốn) của nó được thực hiện, vì biết rõ sự hủy hoại và tác động xấu xa của chúng.

103. Người ham mê tội lỗi thích tích lũy của cải, nhưng lại không quan tâm đến lẽ phải, không suy ngẫm về sự bất trung, sự bất ổn và tính tạm bợ của cuộc đời, cũng như không nhớ đến sự không thể tránh khỏi và tính không thể lay chuyển của cái chết. Nếu ngay cả khi về già mà ai đó vẫn còn hèn hạ và ngu muội như vậy, thì người ấy, giống như một cây mục nát, chẳng còn xứng đáng làm việc gì cả.

104. Chúng ta chỉ cảm nhận được niềm vui và sự hân hoan sau khi đã trải qua nỗi buồn: bởi vì người chưa từng khát khao sẽ không cảm thấy ngọt ngào khi uống nước, người chưa từng đói khát sẽ không cảm thấy ngon miệng khi ăn, người chưa từng mệt mỏi vì buồn ngủ sẽ không cảm thấy ngon giấc khi chìm vào giấc ngủ, và người chưa từng trải qua nỗi buồn sẽ không cảm nhận được niềm vui trọn vẹn: – cũng vậy, chúng ta sẽ không thể tận hưởng những phúc lành vĩnh cửu nếu không khinh thường những điều tạm bợ.

105. Lời nói là dây tợ của trí tuệ. Trí tuệ muốn gì, lời nói sẽ diễn đạt điều đó.

106. Trí tuệ nhìn thấu mọi sự, ngay cả những gì trên trời, và không có gì làm mờ trí tuệ ấy, ngoại trừ tội lỗi. Đối với người trong sạch, không có gì là khó hiểu, cũng như đối với lời của người ấy – điều không thể diễn tả bằng lời.

107. Về thân xác, con người là hữu hạn; nhưng về trí tuệ và lời nói, con người là bất tử. Trong im lặng, người suy ngẫm, và khi suy ngẫm, người tự nói với chính mình: vì trong im lặng, trí tuệ sinh ra lời nói. Còn lời tạ ơn dâng lên Thiên Chúa chính là sự cứu rỗi cho con người.

108. Kẻ nói năng vô nghĩa là kẻ thiếu trí tuệ, vì nói mà không suy nghĩ gì cả. Nhưng hãy xem xét điều gì có ích cho người để cứu rỗi linh hồn.

109. Lời khôn ngoan và có ích cho linh hồn là ân huệ của Thiên Chúa; ngược lại, lời nói trống rỗng, muốn xác định khoảng cách giữa trời và đất, cũng như kích thước của mặt trời và các vì sao, là sản phẩm của con người lao động vô ích, người vì sự kiêu ngạo hão huyền mà tìm kiếm điều chẳng mang lại lợi ích gì cho mình, như thể muốn mức nước bằng cái rây, vì con người không thể tìm thấy điều đó.

110. Không ai nhìn thấy trời, và không ai có thể nhận biết những gì trên đó, ngoại trừ người khao khát sống một cuộc đời đạo đức, người hiểu biết và tôn vinh Đấng đã tạo dựng nó (trời) để cứu rỗi và ban sự sống cho con người. Người đàn ông yêu mến Thiên Chúa như vậy chắc chắn biết rằng không có gì tồn tại ngoài Thiên Chúa, nhưng Ngài hiện diện khắp mọi nơi và trong mọi sự, như Thiên Chúa, Đấng không bị giới hạn bởi bất cứ điều gì.

111. Cũng như con người ra khỏi tử cung mẹ, linh hồn cũng ra khỏi thân xác trong trần trụi; có linh hồn trong sạch và sáng ngời, có linh hồn bị vấy bẩn bởi những sa ngã, và có linh hồn đen tối vì nhiều tội lỗi. Vì vậy, linh hồn khôn ngoan và yêu mến Chúa, khi nhớ đến và suy ngẫm về những tai ương và cực hình sau khi chết, sẽ sống một đời đạo đức để không bị kết án và không phải chịu đựng chúng. Còn những kẻ vô tín thì không cảm nhận được và cứ phạm tội, khinh thường những gì sẽ xảy ra ở đó, những kẻ điên dại về linh hồn.

112. Cũng như khi ra khỏi bụng mẹ, người không còn nhớ những gì đã có trong bụng mẹ, thì khi ra khỏi thân xác, người cũng sẽ không còn nhớ những gì đã có trong thân xác.

113. Cũng như khi ra khỏi bụng mẹ, thân thể người trở nên tốt đẹp và lớn hơn, thì khi ra khỏi thân thể này trong sự tinh khiết và không ô uế, người sẽ trở nên tốt đẹp hơn và bất diệt, ngự trị trên thiên đàng.

114. Cũng như thân thể, khi đã phát triển hoàn toàn trong bụng mẹ, thì cần phải ra đời; linh hồn, khi đã đạt đến giới hạn cuộc đời trong thân thể do Đức Chúa Trời định sẵn, thì cũng cần phải rời khỏi thân thể.

115. Người đối xử với linh hồn như thế nào khi nó còn trong thân xác, thì nó cũng sẽ đối xử với người như vậy khi đã rời khỏi thân xác. Ai đã phục vụ thân xác mình tốt đẹp ở trần gian này, mang lại cho nó mọi niềm vui, thì sau khi chết lại tự gây hại cho chính mình (như đã được biết qua dụ ngôn về người giàu có và Lazarô), vì đã tự đưa linh hồn mình vào sự lên án, như một kẻ thiếu suy nghĩ.

116. Cũng như thân xác, khi ra khỏi tử cung mẹ mà chưa hoàn thiện, không thể sống được, thì linh hồn, khi rời khỏi thân xác mà chưa đạt được sự chiêm ngưỡng Thiên Chúa nhờ đời sống lành mạnh, cũng không thể được cứu rỗi hay hiệp thông với Thiên Chúa.

117. Thân xác, khi kết hợp với linh hồn, bước ra ánh sáng từ bóng tối của tử cung; còn linh hồn, khi kết hợp với thân xác, lại bị giam cầm trong bóng tối của thân xác. Vì vậy, không nên nuông chiều mà phải kiềm chế thân xác, như kẻ thù và đối thủ của linh hồn; bởi vì vô số món ăn ngon và đồ ngọt khơi dậy những dục vọng xấu xa trong con người, còn dạ dày được kiềm chế thì làm dịu đi những dục vọng và cứu rỗi linh hồn.

118. Cơ quan thị giác của thân xác là đôi mắt, còn cơ quan thị giác của tâm hồn là trí tuệ. Giống như thân xác không có mắt thì mù lòa, không nhìn thấy mặt trời chiếu sáng khắp đất liền và biển cả, không thể tận hưởng ánh sáng của nó, thì linh hồn không có trí tuệ lành mạnh và cuộc sống tốt đẹp cũng mù lòa: không nhận biết và không tôn vinh Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa và Đấng Ban Ân cho muôn loài, và không thể bước vào sự hưởng thụ sự bất diệt và những ân huệ vĩnh cửu của Ngài.

119. Sự vô minh về Thiên Chúa xuất phát từ sự vô cảm và điên rồ của linh hồn: từ sự vô minh này, điều ác sinh ra; còn từ sự hiểu biết về Thiên Chúa, điều thiện đến với con người và cứu rỗi linh hồn. Vậy nên, nếu, trong sự tinh táo và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, bạn cố gắng không thực hiện những ham muốn của mình, thì tâm trí bạn sẽ hướng về các đức hạnh; còn nếu, bị say mê bởi sự vô minh về Đức Chúa Trời, bạn cố gắng thực hiện những ham muốn xấu xa của mình vì sự thỏa mãn bản thân, thì bạn sẽ hư mất như loài vật không biết nói, không nhớ đến những tai họa mà bạn sẽ phải đối mặt sau khi chết.

120. Sự an bài của Thượng Đế còn bao gồm những điều diễn ra theo trật tự bất biến mà Ngài đã định sẵn cho thế gian, chẳng hạn như mặt trời mọc và lặn hàng ngày, và đất đai sinh ra hoa trái. Tất cả đều được tạo ra vì con người.

121. Những gì Thiên Chúa tạo dựng, với tư cách là Đấng Tốt Lành, là dành cho con người; còn những gì con người làm, thì họ tự làm cho chính mình, dù là điều tốt hay điều xấu. Để bạn không bối rối về sự thịnh vượng của những kẻ ác, hãy biết rằng, cũng như các thành phố duy trì những kẻ hành quyết không phải để ca ngợi ý muốn tàn bạo nhất của họ, mà để thông qua họ trừng phạt những kẻ đáng bị trừng phạt, thì Đức Chúa Trời cũng cho phép những kẻ ác thống trị trong đời sống trần gian để qua họ trừng phạt những kẻ vô đạo. Sau đó, chính họ sẽ bị Ngài đưa ra xét xử, bởi vì họ không phụng sự Đức Chúa Trời, mà lại nịnh bợ và thỏa mãn sự độc ác của chính mình, gây ra điều ác cho người khác.

122. Nếu những kẻ thờ lạy thần tượng biết và nhìn thấy bằng trái tim mình rằng họ đang thờ lạy điều gì, thì những kẻ khốn khổ ấy đã không sa ngã khỏi con đường đạo đức, nhưng khi chiêm ngưỡng vẻ đẹp, trật tự và sự an bài trong mọi sự được tạo dựng và tồn tại từ Đức Chúa Trời, họ sẽ nhận biết Đấng đã tạo dựng tất cả những điều này cho loài người.

123. Con người, vì xấu xa và bất chính, có thể giết chóc, còn Đức Chúa Trời thì không ngừng ban sự sống, ngay cả cho những kẻ không xứng đáng. Với bản tính không ghen tị (hào phóng với mọi người) và nhân từ, Ngài đã mong muốn có hòa bình, và hòa bình đã hiện hữu và tiếp tục hiện hữu vì con người và sự cứu rỗi của họ.

124. Con người (thực sự) là người đã hiểu rõ bản chất của thân xác – cụ thể là nó phù du và tạm bợ. Người ấy cũng hiểu đúng về linh hồn – cụ thể là nó mang tính thiêng liêng và bất tử, và, là hơi thở của Đức Chúa Trời, được kết hợp với thân xác để trải qua thử thách và vươn tới sự giống như Đức Chúa Trời. Người đã hiểu đúng về linh hồn sẽ sống công chính và làm đẹp lòng Chúa, không tin tưởng cũng không nuông chiều thân xác. Khi chiêm ngưỡng Chúa bằng trí tuệ của mình, người ấy sẽ nhìn thấy một cách sáng suốt những ân huệ vĩnh cửu mà Chúa ban tặng cho linh hồn.

125. Thiên Chúa, là Đấng nhân từ và không ghen tị (hào phóng), đã ban cho con người tự do trong việc lựa chọn thiện và ác, ban cho họ trí tuệ để khi chiêm ngắm thế giới và những gì trong thế giới, họ có thể

nhận biết Đấng đã tạo dựng mọi sự cho con người. Nhưng người bất chính có thể khao khát mà không hiểu điều này, có thể, vì bất hạnh của chính mình, không tin và suy nghĩ trái với lẽ thật. Con người có tự do như vậy đối với điều thiện và điều ác!

126. Đó là định luật của Đức Chúa Trời, rằng khi thân xác trưởng thành, linh hồn sẽ được trang bị trí tuệ – để con người có thể lựa chọn điều phù hợp với trí tuệ (tức là điều thiện) giữa thiện và ác; còn linh hồn không chọn điều thiện thì không có trí tuệ. Tại sao mặc dù mọi thân thể đều có linh hồn, nhưng không thể nói rằng mọi linh hồn đều có trí tuệ? Trí tuệ yêu mến Đức Chúa Trời thường có ở những người tiết độ, thánh thiện, công chính, trong sạch và nhân từ, từ bi và đạo đức. Sự hiện diện của trí tuệ giúp ích cho con người trong mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời.

127. Chỉ có một điều duy nhất con người không thể làm được – đó là trở nên bất tử (tránh khỏi cái chết). Con người có thể giao tiếp với Thiên Chúa nếu hiểu được điều này có thể thực hiện được như thế nào. Bởi vì khi có khát vọng và sự hiểu biết (về việc làm) vì đức tin và tình yêu, được chứng minh qua cuộc sống tốt lành, con người trở thành người đối thoại với Thiên Chúa.

128. Mắt nhìn thấy những gì hữu hình, còn trí tuệ thấu hiểu những gì vô hình. Trí tuệ yêu mến Thiên Chúa là ánh sáng của linh hồn. Ai có trí tuệ yêu mến Thiên Chúa thì lòng được soi sáng và nhìn thấy Thiên Chúa bằng trí tuệ của mình.

129. Không có người tốt nào phải xấu hổ. Ai không tốt, thì tất nhiên là người xấu, ham mê xác thịt. Đức hạnh ban đầu của con người là khinh bỉ xác thịt. Việc từ bỏ những của cải tạm thời, phù du và vật chất, theo ý muốn chứ không phải vì nghèo khó, khiến chúng ta trở thành những người thừa kế của những của cải vĩnh cửu và bất diệt.

130. Ai có trí tuệ thì biết rõ về chính mình rằng mình là ai – chính xác là một con người phù du. Ai đã tự nhận thức được bản thân thì cũng biết rằng vạn vật đều là tạo vật của Thiên Chúa, và được tạo ra để cứu rỗi con người. Việc hiểu rõ mọi điều và tin tưởng đúng đắn nằm trong quyền năng của con người. Người như vậy chắc chắn biết rằng những ai khinh thường những của cải trần thế thì công lao của họ rất ít ỏi, nhưng sau khi chết, họ sẽ nhận được sự an ủi và bình an vĩnh cửu từ Thiên Chúa.

131. Cũng như thân xác không có linh hồn là chết, thì linh hồn không có trí tuệ cũng vô dụng (vô sinh) và không thể coi Thiên Chúa là của riêng mình.

132. Đức Chúa Trời lắng nghe một con người, Đức Chúa Trời hiện ra với một con người; vì Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương loài người, và dù con người ở đâu, thì Đức Chúa Trời cũng ở đó; chỉ có một con người là người thờ phượng xứng đáng với Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời biến hình vì con người.

133. Vì con người, Đức Chúa Trời đã tạo ra bầu trời được trang hoàng bởi các vì sao; vì con người, Ngài đã tạo ra trái đất, và con người canh tác nó cho chính mình. Những ai không cảm nhận được sự quan phòng của Đức Chúa Trời như vậy – thì tâm hồn họ thiếu trí tuệ.

134. Điều thiện thì vô hình, như những gì vô hình trên trời, còn điều ác thì hữu hình, như những gì hữu hình trên đất. Điều thiện là điều không thể so sánh được, còn con người có trí tuệ thì chọn điều thiện nhất. Chỉ có con người mới có khả năng nhận thức được Đức Chúa Trời và các tác phẩm sáng tạo của Ngài.

135. Trí tuệ hoạt động trong linh hồn, còn bản năng hoạt động trong thân xác. Trí tuệ tôn vinh linh hồn, còn bản năng làm thân xác hư nát. Bản năng hoạt động trong mọi thân xác, nhưng không phải linh hồn nào cũng có trí tuệ, đó là lý do tại sao không phải linh hồn nào cũng được cứu rỗi.

136. Linh hồn hiện hữu trong thế gian như một thực thể được sinh ra, còn trí tuệ thì vượt lên trên thế gian, như một thực thể không được sinh ra. Linh hồn, khi thấu hiểu thế gian là gì và khao khát được cứu rỗi, phải tuân theo luật bất di bất dịch là mỗi giờ đều tự suy ngẫm trong chính mình rằng: “Đây chính là thử thách (của sự chết) và sự tra tấn (của các việc làm), trước đó người ta không thể chịu đựng được (cái nhìn) của Đấng Phán Xét, và dường như linh hồn đang phải diệt vong. Suy ngẫm như vậy, linh hồn tự bảo vệ mình khỏi những thú vui tầm thường và đáng hổ thẹn.

137. Trên trần gian, Thiên Chúa đã định sẵn sự sinh ra và cái chết, còn trên thiên đàng là sự trọn vẹn của vạn vật và sự bất biến. Tuy nhiên, tất cả đều được tạo ra vì con người và sự cứu rỗi của họ. Dù không cần bất kỳ điều tốt lành nào, Thiên Chúa đã tạo dựng thiên đàng, trần gian và các nguyên tố cho con người, qua đó ban cho họ mọi niềm vui từ những điều tốt lành ấy.

138. Cái hữu hạn phục tùng cái bất tử và phục vụ nó, tức là các nguyên tố phục vụ con người, nhờ lòng nhân ái và sự nhân từ sâu sắc của Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa.

139. Người nghèo khó, không có sức mạnh để gây hại, không được xếp vào hàng những người tích cực thực hành đức tin. Nhưng ai có khả năng gây hại mà không dùng sức mạnh của mình vào điều ác, mà lại

thương xót những người bị khinh rẻ, thì nhờ đức tin trước mặt Thiên Chúa, người ấy sẽ được hưởng những phần thưởng tốt lành ngay cả sau khi chết.

140. Nhờ lòng nhân ái của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng chúng ta, có rất nhiều con đường dẫn đến sự cứu rỗi, hướng dẫn các linh hồn và đưa họ lên thiên đàng. Các linh hồn con người nhận được phần thưởng vì đức hạnh, và hình phạt vì tội lỗi.

141. Con ở trong Cha, Thánh Thần ở trong Con, và Cha ở trong cả hai. Nhờ đức tin, con người nhận biết mọi điều vô hình và không thể hình dung. Đức tin chính là sự tin tưởng tự do của linh hồn vào những điều được Thiên Chúa mặc khải.

142. Giống như những người vì những nhu cầu và hoàn cảnh nào đó mà buộc phải bơi qua những con sông lớn, nếu họ tỉnh táo thì sẽ giữ được mạng sống; bởi vì dù dòng nước có chảy xiết đến đâu, dù thuyền có bị nước tràn vào đi chăng nữa – họ vẫn được cứu sống bằng cách bám vào bất cứ thứ gì thường có ở ven bờ; nhưng nếu họ say rượu, thì dù có cố gắng bơi đến bờ bao nhiêu lần đi chăng nữa, vì bị rượu làm cho mất kiểm soát, họ cũng chìm trong sóng và ra khỏi vòng đời: cũng giống như vậy, nếu linh hồn, khi rơi vào sóng gió và vòng xoáy của dòng chảy cuộc đời, nếu không tự mình vươn lên khỏi sự ham muốn xác thịt và không nhận thức được chính mình – cụ thể là, dù vốn là thần thánh và bất tử, nhưng lại kết hợp với thân xác hữu hình, thiếu đức tin, đầy dục vọng và chỉ mang tính tạm thời để trải qua thử thách – và để cho bản thân bị cuốn theo những dục vọng xác thịt dẫn đến sự diệt vong; thì như kẻ khinh miệt chính mình, say mê trong sự vô minh và không quan tâm đến bản thân, sẽ diệt vong và nằm ngoài vòng những người được cứu rỗi. Bởi vì thân xác, giống như dòng sông, thường lôi kéo chúng ta vào những thú vui vô bổ.

143. Linh hồn khôn ngoan, đứng vững vàng trong ý định tốt lành của mình, kiềm chế cơn giận và dục vọng – những đam mê thiếu lý trí nhất của mình – như người kỵ sĩ kiềm chế con ngựa; và nhờ chiến đấu với chúng, kìm hãm và vượt qua chúng, sẽ được vinh danh và xứng đáng được ở trên thiên đàng, nhận điều này như phần thưởng cho những gì đã gieo trồng và lao động từ Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng ra nó.

144. Linh hồn thực sự khôn ngoan, khi nhìn thấy hạnh phúc của những kẻ ác và sự thịnh vượng của những kẻ không xứng đáng, sẽ không phẫn nộ khi nghĩ đến những thú vui của họ trong cuộc đời này, như thường xảy ra với những người thiếu suy nghĩ; bởi vì linh hồn ấy hiểu rõ cả sự vô thường của hạnh phúc, sự vô định của cuộc sống trần gian, cũng như sự ngắn ngủi của cuộc đời này, và sự công bằng không thiên vị của ngày phán xét, và tin rằng Đức Chúa Trời không bỏ qua những điều cần thiết cho sự sinh tồn của linh hồn ấy.

145. Cuộc sống trần tục và những thú vui trong đời này, dù là sự giàu có và quyền lực lớn lao, cũng trở thành cái chết cho linh hồn; ngược lại, lao động, kiên nhẫn, sự nghèo khó với lòng biết ơn và việc chế ngự thân xác chính là sự sống của linh hồn và con đường dẫn đến sự an ủi vĩnh cửu.

146. Linh hồn khôn ngoan, khinh thường việc tích lũy của cải vật chất và cuộc đời ngắn ngủi, chọn sự an ủi trên trời và sự sống đời đời, mà người ấy sẽ nhận được từ Thiên Chúa nhờ lối sống tốt lành.

147. Những ai mặc áo quần dơ bẩn sẽ làm bẩn áo quần của những người chạm vào họ. Tương tự như vậy, những người có tính cách xấu xa và hành vi sai trái, khi tiếp xúc với những người đơn sơ và nói với họ những lời lẽ không xứng đáng, sẽ làm ô uế linh hồn họ qua thính giác, giống như bùn đất.

148. Nguồn gốc của tội lỗi là dục vọng, qua đó linh hồn thông minh bị hủy diệt. Còn tình yêu chính là khởi đầu của sự cứu rỗi và Nước Trời đối với linh hồn.

149. Giống như đồng bị vứt bỏ một cách cẩu thả và không được chăm sóc đúng mực, bị hư hại bởi rỉ sét xuất hiện do nằm lâu trong các bó dây và không được sử dụng vào việc gì, và do đó trở nên kém chất lượng và vô dụng; cũng vậy, linh hồn nếu sống trong sự lười biếng, không quan tâm đến cuộc sống tốt lành và sự hướng về Thiên Chúa, thì bởi những việc làm xấu xa của mình mà tự tước đi sự che chở của Thiên Chúa, sẽ bị sự ác gặm nhấm – sự ác nảy sinh từ sự lơ là đó trong thân xác – và do đó trở nên kém chất lượng và không xứng đáng để được cứu rỗi.

150. Thiên Chúa là Đấng Thiện lành, Vô tư và Bất biến. Nếu ai đó, dù thừa nhận rằng sự bất biến của Thiên Chúa là điều phúc lành và chân thật, nhưng lại bối rối không hiểu tại sao Ngài (với bản tính như vậy) lại vui mừng trước điều thiện, ghê tởm điều ác, giận dữ với những kẻ có tội, nhưng khi họ ăn năn, Ngài lại tỏ lòng nhân từ với họ, thì cần phải nói rằng Đức Chúa Trời không vui mừng cũng không giận dữ, vì niềm vui và cơn giận đều là những cảm xúc. Thật vô lý khi nghĩ rằng Đức Chúa Trời có thể cảm thấy tốt hay xấu vì những việc làm của con người. Thiên Chúa là Đấng Thiện và chỉ tạo ra điều thiện, không bao giờ gây hại cho ai, luôn luôn bất biến; còn chúng ta, khi làm điều thiện thì hòa nhập với Thiên Chúa nhờ sự tương đồng với Ngài, còn khi trở nên xấu xa thì tách biệt khỏi Thiên Chúa vì sự khác biệt với Ngài. Khi sống đạo đức, chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời, còn khi trở nên xấu xa, chúng ta bị Ngài từ chối; điều này không có nghĩa là Ngài

giận dữ với chúng ta, mà là tội lỗi của chúng ta không cho phép Đức Chúa Trời tỏa sáng trong chúng ta, và chúng ta bị liên kết với các quỷ dữ hành hạ. Nếu sau đó, nhờ những lời cầu nguyện và việc làm thiện, chúng ta được tha thứ tội lỗi, thì điều đó không có nghĩa là chúng ta đã làm hài lòng Đức Chúa Trời và thay đổi Ngài, mà là nhờ những hành động và sự quay về với Đức Chúa Trời như vậy, sau khi chữa lành cái ác hiện hữu trong chúng ta, chúng ta lại trở nên xứng đáng để nếm trái ân sủng của Đức Chúa Trời; vì vậy, nói rằng: “Đức Chúa Trời quay lưng lại với những kẻ ác,” cũng giống như nói rằng: “Mặt trời ẩn mình khỏi những người mù.”

151. Linh hồn đạo đức biết Chúa trong mọi sự: vì sống đạo đức chẳng là gì khác ngoài việc thực hiện ý muốn của Chúa, và điều này cũng có nghĩa là biết Chúa, tức là khi ai đó cố gắng không ghen tị, sống trong sạch, hiền lành, hào phóng trong khả năng, hòa đồng, không thiên vị, và làm mọi điều theo ý muốn của Chúa.

152. Sự hiểu biết về Thiên Chúa và lòng kính sợ Thiên Chúa chính là liều thuốc chữa lành cho những đam mê xác thịt. Bởi vì khi trong tâm hồn thiếu sự hiểu biết về Thiên Chúa, thì những đam mê, do chưa được chữa lành, sẽ làm hư hỏng tâm hồn. Lúc đó, tâm hồn bị hủy hoại bởi cái ác đang ngự trị trong nó, như thể bị tổn hại lâu dài. Nhưng Thiên Chúa không có lỗi trong điều này, vì Ngài đã ban cho con người sự hiểu biết và lý trí.

153. Đức Chúa Trời đã ban cho con người sự hiểu biết và lý trí, nhằm thanh tẩy những đam mê và cái ác tự phát, đồng thời, bởi lòng nhân từ của Ngài, mong muốn biến cái chết thành sự bất tử.

154. Trí tuệ ngự trong tâm hồn trong sạch và yêu mến Thiên Chúa thực sự chiêm ngưỡng Thiên Chúa – Đáng không được sinh ra, vô hình, không thể diễn tả bằng lời – Đáng Duy Nhất Tinh Khiết dành cho những trái tim trong sạch.

155. Vòng hoa bất hoại, đức hạnh và sự cứu rỗi của con người chính là việc chịu đựng những bất hạnh một cách biết ơn. Việc kiềm chế cơn giận, lời nói, dục vọng và sự ham mê khoái lạc lại là sự trợ giúp vô cùng to lớn cho linh hồn.

156. Điều gì giữ cho thế giới tồn tại chính là sự quan phòng của Thiên Chúa, và không có nơi nào mà sự quan phòng ấy không chạm đến. Sự quan phòng ấy chính là Lời Chúa tự hoàn thiện, Đáng tạo dựng vật chất cấu thành thế giới này, Đáng Sắp đặt và Nghệ sĩ của mọi sự hiện hữu. Vật chất không thể nào có được trật tự tuyệt mỹ nếu thiếu sức mạnh lý trí của Lời, vốn là hình ảnh, trí tuệ, sự khôn ngoan và sự quan phòng của Chúa.

157. Ham muốn được khơi dậy bởi ký ức là gốc rễ của những đam mê thuộc về bóng tối. Khi chìm đắm trong ký ức đầy ham muốn này, linh hồn không nhận ra rằng chính mình là hơi thở của Đức Chúa Trời, và lao vào tội lỗi mà không suy nghĩ đến tai họa tồi tệ nhất mà nó sẽ phải đối mặt sau khi chết, trong cơn điên loạn.

158. Bệnh tật lớn nhất và không thể chữa lành của linh hồn, cũng như sự hủy diệt của nó, chính là sự quên lãng Thiên Chúa và lòng kiêu ngạo. Tham lam điều ác là sự mất mát điều thiện; còn điều thiện của chúng ta nằm ở chỗ sẵn lòng làm mọi điều thiện mà Thiên Chúa của muôn loài ưng ý.

159. Chỉ có con người mới có khả năng đón nhận Thiên Chúa. Bởi vì Thiên Chúa trò chuyện với loài thụ tạo sống động duy nhất này: ban đêm qua những giấc mơ, ban ngày qua trí tuệ, và Ngài báo trước và báo hiệu bằng mọi cách những ân huệ tương lai cho những người xứng đáng với Ngài.

160. Đối với người có đức tin và khao khát, việc nhận biết Đức Chúa Trời không hề khó khăn chút nào. Nếu bạn muốn chiêm ngưỡng Ngài, hãy nhìn vào sự sắp đặt hoàn hảo của vạn vật và sự quan phòng của Ngài đối với mọi điều đã xảy ra và đang xảy ra nhờ Lời của Ngài. Và tất cả những điều này đều dành cho con người.

161. Người được gọi là thánh là người trong sạch khỏi điều ác và tội lỗi. Bởi vì sự hoàn hảo tối cao của linh hồn và việc làm rất đẹp lòng Đức Chúa Trời chính là khi không có điều ác trong con người.

162. Tên gọi là cách chỉ định một trong số nhiều (danh từ chỉ định). Nhưng thật vô lý khi nghĩ rằng Đức Chúa Trời, Đáng Duy Nhất và Duy Nhất, lại có ai cùng tên với Ngài: vì từ “Đức Chúa Trời” có nghĩa là Đáng Vô Thi, Đáng đã tạo dựng mọi sự vì con người.

163. Nếu nhận ra trong mình những việc xấu, hãy loại bỏ chúng khỏi tâm hồn mình, với niềm hy vọng về những điều tốt lành: vì Đức Chúa Trời là Đáng công chính và yêu thương loài người.

164. Người nào luôn cố gắng không bao giờ xa rời Đức Chúa Trời thì người ấy biết Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời biết đến; còn người không bao giờ xa rời Đức Chúa Trời là người tốt lành trong mọi việc và kiêng khem mọi thú vui giác quan, không phải vì thiếu phương tiện để làm điều đó, mà là do ý chí và sự kiêng khem tự nguyện của chính mình.

165. Hãy biết ơn người làm tổn thương bạn, và bạn sẽ có Đức Chúa Trời làm bạn. Đừng bao giờ nói xấu kẻ thù của mình với ai. Hãy nỗ lực trong tình yêu thương, sự trong sạch, sự kiên nhẫn, sự kiềm chế và những điều tương tự, vì đó chính là sự nhận biết Thiên Chúa, để nhờ sự khiêm nhường và những đức tính tương tự mà noi theo Thiên Chúa. Nhưng những việc ấy không phải ai cũng làm được, mà chỉ dành cho tâm hồn khôn ngoan.

166. Để phản bác những ai dám khẳng định rằng cây cối và cỏ cây có linh hồn, tôi đã viết chương này nhằm làm sáng tỏ cho những người đơn sơ. Cây cối có sự sống vật chất, nhưng không có linh hồn. Con người được gọi là loài động vật có lý trí, bởi vì con người có trí tuệ và có khả năng thu nhận tri thức. Còn các loài động vật khác – trên đất và trên không, những loài có tiếng kêu, có hơi thở và có linh hồn. Mọi thứ đang phát triển và suy tàn đều có thể được gọi là sống, bởi vì chúng đang sống và phát triển, nhưng không thể nói rằng tất cả những thứ đó đều có linh hồn. Có bốn loại sinh vật khác nhau: một số trong số đó bất tử và được linh hồn hướng dẫn, như các Thiên thần; một số khác có trí tuệ, linh hồn và hơi thở, như con người; một số khác có hơi thở và linh hồn, như các loài động vật; và một số khác chỉ có sự sống, như thực vật. Sự sống trong thực vật vẫn tồn tại dù không có linh hồn, không có hơi thở, không có trí tuệ và sự bất tử, nhưng tất cả những thứ khác cũng không thể tồn tại nếu thiếu sự sống. Mọi linh hồn con người đều luôn vận động.

167. Khi nảy sinh ý nghĩ về một thú vui giác quan nào đó, hãy cẩn trọng để không bị cuốn theo nó ngay lập tức, mà hãy tạm gác nó sang một bên, nhớ đến cái chết và suy ngẫm xem sẽ tốt đẹp biết bao khi nhận ra rằng mình đã chiến thắng được sự quyến rũ của lòng ham muốn khoái lạc đó.

168. Thiên Chúa đã thiết lập một rào cản thích hợp nhất chống lại cái ác trong con người bằng cách ban cho họ trí tuệ, tri thức, lý trí và khả năng phân biệt thiện ác, để khi nhận ra cái ác gây hại cho chúng ta, chúng ta sẽ tránh xa nó. Nhưng người điên rồ lại theo đuổi cái ác, thậm chí còn tự hào về nó; và như bị sa vào lưới, họ vùng vẫy, bị nó trói buộc từ bên trong, không còn sức lực nào để thoát ra khỏi nó, nhằm nhìn thấy và nhận biết Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng vạn vật để cứu rỗi và thánh hóa loài người.

169. Những người phạm trần phải biết chăm lo cho bản thân, vì họ biết trước rằng cái chết đang chờ đợi mình. Bởi vì sự bất tử hạnh phúc là phần thưởng dành cho linh hồn thánh thiện khi nó sống thiện lành, còn cái chết vĩnh cửu sẽ đón nhận nó khi nó sống ác độc.

170. Khi nằm xuống giường, hãy nhớ lại trong lòng những ân huệ và sự quan phòng của Thiên Chúa với lòng biết ơn. Lúc đó, tràn đầy suy nghĩ tốt lành này, tâm hồn người sẽ tràn ngập niềm vui, và giấc ngủ của thân xác sẽ trở thành sự tỉnh táo của linh hồn; việc nhắm mắt lại sẽ là sự chiêm ngưỡng chân thật về Thiên Chúa; còn sự im lặng của người, tràn đầy cảm giác về điều thiện, sẽ dâng lên từ tận đáy lòng và sức lực, một lời ca ngợi thăng hoa – vinh quang từ tận đáy lòng dâng lên Thiên Chúa của muôn loài. Vì khi không có điều ác trong con người, thì lời tạ ơn – vốn quý hơn mọi của lễ quý giá – sẽ làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Vinh quang thuộc về Ngài đến muôn đời. A-men.

3. Nội quy đời sống ẩn tu

1. Tôi ban những quy tắc này, như Chúa sẽ phán qua miệng tôi, dành cho những ai muốn gánh lấy ách nặng nề của đời sống ẩn tu. Phải tuân giữ những điều răn này, và ai vi phạm dù chỉ một điều trong số đó, thì *“sẽ bị coi là vi phạm trong Nước Trời”* (Mt 5,19).

a) Nhịp sống bên ngoài và các quy tắc bên ngoài của lối sống này

a) *Rời xa thế gian và cuộc sống chung với mọi người.*

1. Ai muốn được cứu rỗi (trong lối sống từ bỏ thế gian), thì đừng ở lại trong nhà mình và đừng sống trong thành phố mà mình đã phạm tội, cũng đừng đến thăm cha mẹ và những người thân ruột thịt của mình: vì điều đó sẽ gây hại cho linh hồn và làm hư mất thành quả của cuộc sống.

2. Đừng trở lại thành phố mà trước đây người đã phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời.

3. Đừng đi xem người thân của bạn sống ra sao, và cũng đừng cho phép họ đến xem bạn sống ra sao, thậm chí đừng gặp gỡ họ chút nào.

b) *Lựa chọn đời sống ẩn tu.*

4. Các vị cha thiêng liêng của chúng ta khẳng định rằng sa mạc là nơi thích hợp nhất để suy ngẫm về cái chết và là nơi ẩn náu an toàn khỏi sự say mê những điều trần tục, những điều làm thỏa mãn xác thịt.

5. Ai sống trong sa mạc và giữ im lặng thì sẽ được giải thoát khỏi ba loại cám dỗ: cám dỗ qua thính giác, cám dỗ qua lời nói, và cám dỗ qua những hình ảnh có thể làm tổn thương trái tim mình.

6. Hãy cẩn thận đừng để ý nghĩ lừa dối bạn, gieo rắc rằng sa mạc là nơi mất mẻ.

c) Sự ẩn dật trong phòng tu

7. Hãy rời xa những lời đồn đại của đời thường, sống ẩn dật, và người sẽ trở thành một lữ khách. Ngồi trong phòng tu đối với người cũng giống như lên đường đến một vùng đất xa lạ.

8. Khi ra ngoài, hãy cố gắng bằng mọi cách trở về nơi ẩn dật của mình càng sớm càng tốt, để dâng mình cho những lời cầu nguyện.

9. Khi đi gặt lúa, đừng nán lại đó, mà hãy mau chóng trở về nơi ẩn dật của mình.

10. Khi đến thăm một anh em nào đó, đừng nán lại quá lâu trong phòng của anh ấy.

d) Các hoạt động và quy tắc trong phòng tu.

11. Khi ở trong phòng riêng của mình, hãy thực hiện ba việc sau đây: làm thủ công, đọc Thánh vịnh và cầu nguyện.

12. Khi ở trong phòng, hãy làm những việc sau: đọc Kinh Thánh, cầu nguyện với Chúa và làm việc thủ công.

13. Mỗi ngày hãy ăn chay cho đến giờ thứ 9, trừ ngày thứ Bảy và ngày Chúa Nhật. Khi đến giờ thứ 9, hãy vào phòng riêng của mình (phòng trong cùng)¹, và trước khi dùng bữa, hãy dâng lời cầu nguyện. Sau khi dùng bữa, hãy luân phiên giữa việc đọc Kinh Thánh và cầu nguyện.

d) Cầu nguyện và quỳ gối.

14. Hãy thực hiện các lời cầu nguyện vào các giờ đã định, không bỏ sót một giờ nào, để không phải chịu trách nhiệm về điều đó.

15. Vào ban đêm, hãy thực hiện lời cầu nguyện của mình trước khi đến nhà thờ².

16. (Và luôn luôn) trước khi đến nhà thờ, hãy cầu nguyện trong phòng riêng của mình.

17. (Nói chung) trước và sau khi cầu nguyện chung với các anh em, hãy luôn thực hiện việc cầu nguyện trong phòng riêng của mình; và đừng bao giờ lười biếng làm điều này.

18. Hãy thường xuyên quỳ gối, và đừng lười biếng làm điều này, để khỏi phải chết một cái chết tội tệt.

19. Khi cầu nguyện, đừng để sự lười biếng xâm chiếm: vì lời cầu nguyện của kẻ lười biếng chỉ là những lời vô nghĩa.

20. Khi cầu nguyện và tưởng nhớ đến Thiên Chúa, hãy như một con chim, bay lượn nhẹ nhàng và cao vút, theo lời khấn tu và ý nghĩa của áo tu của anh.

e) Đọc Kinh Thánh và suy gẫm về Chúa

21. Hãy siêng năng đọc các thánh thư, và chúng sẽ giải thoát người khỏi sự ô uế (hoặc: sẽ xua tan những ý nghĩ ô uế).

22. Nếu con luôn luôn và siêng năng đọc Kinh Thánh và tuân giữ các điều răn, thì lòng thương xót của Chúa sẽ ở cùng con.

23. Hãy suy ngẫm về những việc làm của Đức Chúa Trời và đừng lười biếng cầu nguyện.

24. Một tu sĩ ngồi trong phòng tu của mình với đôi môi khép chặt mà không nhớ đến Chúa, giống như một ngôi nhà hoang tàn nằm ngoài thành phố, nơi luôn đầy rẫy mọi thứ ô uế; bởi vì, bất cứ ai nảy sinh ý định dọn dẹp những thứ ô uế khỏi nhà mình, thì lại mang chúng vào đó. (Tức là: miệng thì im lặng, nhưng tâm trí thì mơ mộng, buông thả những ý nghĩ và để lòng bị cuốn theo – tất cả đều là rác rưởi tội lỗi, do ma quỷ đổ vào tâm hồn).

g) Công việc thủ công và lao động nói chung.

25. Cần phải khuất phục và làm mệt mỏi thân xác bằng lao động kéo dài.

26. Hãy chọn cho mình một công việc vừa phải nào đó để làm trong phòng tu – và lòng bạn sẽ trở nên khiêm nhường.

27. Hãy ép buộc bản thân làm công việc thủ công, và lòng kính sợ Đức Chúa Trời sẽ ngự trị trong lòng bạn.

28. Hãy siêng năng trong các công việc thủ công, và lòng kính sợ Chúa sẽ ngự xuống trên người.

29. Khi ngồi trong phòng tu, hãy chuyên tâm vào các công việc thủ công, nhưng đừng bao giờ rời xa danh Chúa; hãy không ngừng suy ngẫm về Ngài trong tâm trí, học hỏi Ngài trong lòng và ngợi khen Ngài bằng lời nói, rằng: “Lạy Chúa của con, Đức Giêsu Kitô, xin thương xót con”; hoặc: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin ban cho con sự trợ giúp của Ngài”; hoặc: “Con ngợi khen Ngài, lạy Chúa của con, Đức Giêsu Kitô”.

g) Thức ăn.

¹ Trước đó, việc thờ phượng được tiến hành dưới mái hiên hoặc trong tiền sảnh, nơi đôi khi được gọi là “phòng tu bên ngoài”.

² Tại tu viện Thánh Savva, một giờ trước giờ lễ sáng, chuông được rung lên, và mọi người trong các phòng tu đều thực hiện 1.500 lần cúi thất lưng và 150 lần cúi xuống đất kèm theo lời cầu nguyện của Chúa Giêsu.

30. Hãy định cho mình một giờ cố định (luôn luôn là cùng một giờ) để dùng bữa, và hãy dùng bữa để nuôi dưỡng thân thể, chứ không phải để thỏa mãn khẩu vị.

31. Hãy dùng những thức ăn đơn giản và rẻ tiền nhất.

32. Hãy ăn bánh mì của con trong im lặng và tiết độ, và hãy để chỗ ngồi của con (tại bàn ăn) thật khiêm tốn.

33. Đừng ăn cho đến khi no.

34. Đừng tham lam và ham ăn, để những tội lỗi cũ của bạn không tái diễn.

35. Vào thứ Tư và thứ Sáu, đừng phá chay.

36. Đừng ăn thịt chút nào.

37. Đừng đến gần nơi người ta pha rượu.

38. Đừng vội vàng tham gia các buổi họp mặt và tiệc tùng (bữa ăn chung).

39. Nếu đến một nơi nào đó có bữa ăn chung³, hãy nếm thử và tạ ơn Đức Chúa Trời.

40. Đừng uống cốc rượu thứ tư ngoài ba cốc đã định, trừ khi vì một căn bệnh nặng nào đó⁴.

41. Đừng vội vàng đưa tay ra nhận những gì người ta mời bạn.

42. Nếu bạn còn trẻ, đừng đưa tay ra trước những người khác, vì điều đó là thiếu khiêm tốn.

i) *Giấc ngủ.*

43. Hãy ngủ ít và vừa phải, thì các Thiên thần sẽ viếng thăm bạn.

44. Khi khỏe mạnh, đừng tháo thắt lưng của mình ra.

45. Khi đi ngủ, đừng cho tay vào trong (có thể là vào trong áo), để khỏi phạm tội mà không hay biết.

i) *Quần áo.*

46. Ngày và đêm, hãy mặc áo choàng, áo khoác và tất cả quần áo của bạn, như một tù nhân và người bị giam cầm.

47. Đừng mặc những bộ quần áo mà qua đó người có thể tự hào và khoe khoang.

48. Hãy giữ gìn quần áo của mình, để vào ngày phán xét, người không phải đứng trần truồng giữa đám đông những người khác⁵.

k) *Tất cả những gì có đặc điểm chính là sự nghèo khó.*

49. Hơn nữa, đừng tích trữ bất cứ thứ gì ngoài những gì bạn cần.

50. Sự nghèo khó không gì khác hơn là sự tiết độ trong mọi việc, hay là trạng thái mà người ta biết bằng lòng với những điều nhỏ bé.

51. Hãy yêu thích sự si nhục hơn là vinh quang, sự vất vả của thân xác hơn là sự an nhàn, và sự thiếu thốn (những thứ cần thiết) hơn là sự dư dật.

l) *Thánh lễ tại nhà thờ⁶.*

52. Các công việc của nhà thờ (quản lý nhà thờ và Thánh lễ) phải được giao phó cho một người trung thành và kính sợ Chúa.

53. Ngay khi tiếng chuông vang lên, đừng chần chừ mà hãy lập tức đến nhà thờ.

54. Đừng bỏ lỡ các buổi thờ phượng, để điều đó không trở thành cớ vấp ngã và bẫy cho bạn.

55. Trong nhà thờ, tuyệt đối không được nói chuyện.

56. Khi ở trong nhà thờ, đừng hành xử như khi ở nơi có nhiều người tụ tập (tức là đừng để trong lòng có sự ồn ào và xô bồ của những suy nghĩ hỗn loạn).

57. Trong nhà thờ, đừng lo việc tang lễ cho người thân đã qua đời (tức là đừng bận tâm đến việc sắp xếp các công việc đời thường của mình).

m) *Các mối quan hệ:*

aa) Điều đầu tiên và quan trọng nhất là hướng về vị tu viện trưởng, vị cha linh hướng, các bậc trưởng lão và nói chung là những người đã đạt được thành tựu.

³ Tức là khi có ai đó tập hợp tất cả các ын sĩ lại và đãi họ tại nhà thờ.

⁴ Điều này không diễn ra trong phòng tu, mà tại các bữa ăn chung. Rượu, thường là rượu nho tự làm, có nồng độ cồn thấp.

⁵ Điều này gợi ý rằng họ phải sống đúng với những gì trang phục của họ quy định.

⁶ Các ын sĩ sống rải rác khắp sa mạc; giữa không gian mà các phòng tu của họ chiếm giữ, có một nhà thờ, nơi họ tụ họp để cầu nguyện chung. Nhà thờ được giao phó cho một hoặc vài người được chọn. Thánh Macari Đại Đế, một lần trở về tu viện sau khi thăm Thánh Antôn, đã trả lời các anh em khi họ hỏi về điều mà vị Abba vĩ đại đã truyền dạy: “Không tốt,” ngài nói, “là chúng ta không có lễ dâng hiến, tức là Thánh Lễ.” Lúc đó, họ vội vàng xây dựng nhà thờ. Đây là một ví dụ về cách Thánh Antôn sắp xếp cuộc sống cho các ын sĩ.

58. Đừng bắt tay vào bất kỳ việc gì, dù đó là việc gì đi chăng nữa, mà không tham khảo ý kiến của vị Avva của tu viện⁷.

59. Trước mặt vị Avva của bạn và những người có địa vị cao hơn, đừng nói nhiều.

60. Hãy luôn ghi nhớ vững chắc trong lòng rằng phải vâng lời cha mình, và lòng kính sợ Đức Chúa Trời sẽ ngự trị trong lòng bạn.

61. Sự vẹn toàn trong hành động của con chính là sự vâng lời; và điều tốt lành cho con người là khi họ mang ách của Chúa từ thuở thiếu thời – phục vụ và vâng lời.

62. Đừng bất tuân, nếu không con sẽ trở thành công cụ và bình chứa của mọi điều ác và bất công.

63. Hãy khiêm nhường và khóc lóc cầu xin cha mình, để ngài dạy dỗ con những điều con chưa biết, và con sẽ không bị sỉ nhục.

64. Hãy luôn ghi nhớ người đã truyền dạy cho con những giáo lý tốt lành, và hãy cố gắng học hỏi từ người ấy những điều răn mang lại sự sống – để con sẽ sống một cuộc đời thành công theo ý muốn của Chúa, như đã được ghi chép trong thư của Thánh Tông Đồ Phaolô: *“Hãy học hỏi những điều này, hãy bám chặt vào những điều này: để sự tiến bộ của con được mọi người thấy rõ”* (1 Tm 4,15).

65. Nếu con đã chân thành khuất phục mình dưới ách vâng lời, hãy lắng nghe kỹ những gì được nói với con, và sau đó hãy thực hiện một cách tận tâm theo trọn vẹn sức mạnh của điều răn.

66. Đừng giấu cha mình tội lỗi mà con đã phạm.

67. Hãy học hỏi những đức tính tốt từ những người lớn tuổi hơn mỗi ngày.

68. Hãy yêu mến các cha linh hướng của con hơn cả cha mẹ xác thịt, vì họ chăm sóc con vì danh Chúa.

69. Hãy sống sao cho các vị cha trong tu viện, những người đã sinh ra con về mặt thiêng liêng, được vui mừng vì vinh quang của con trong đoàn thể các thánh.

70. Hãy bằng mọi cách lo liệu để ân sủng của các bậc trưởng lão trong tu viện ngự trên con.

71. Đừng bộc lộ những suy nghĩ của mình với tất cả mọi người, mà chỉ với những ai có thể chữa lành linh hồn con.

72. Đừng bộc lộ những suy nghĩ của mình với tất cả mọi người, để khỏi trở thành cám dỗ cho anh em mình.

73. Hãy đối xử thân thiện với mọi người, nhưng đừng coi ai cũng là cố vấn của mình.

bb) Tình cảm lẫn nhau – mọi người đối với mọi người.

74. Hãy cố gắng để mọi người đều chúc phúc cho bạn.

75. Hãy chia sẻ nỗi buồn với anh em của bạn, và thể hiện sự quan tâm chân thành đối với anh ấy.

76. Nếu có anh em nào tha thiết xin người giúp đỡ, hãy làm việc cùng anh ta suốt cả ngày hôm đó.

77. Hãy thử thách bạn bè trước khi kết thân, đừng coi ai cũng là người thân thiết, đừng tin tưởng ai cũng được, vì thế gian đầy dẫy sự gian trá. Nhưng hãy chọn cho mình một người anh em kính sợ Chúa, và hãy kết bạn với người ấy như anh em ruột thịt. Tốt nhất là hãy gắn bó với Chúa như con với cha, vì tất cả mọi người đều sa vào sự gian trá, ngoại trừ một số ít. Trần gian đầy những điều hư vô, tai ương và đau khổ.

bb) Những người lớn tuổi đối với những người khác.

78. Nếu người đã ngừng làm điều tội lỗi, thì hãy nói nhân danh Chúa và dạy dỗ những ai vì họ mà danh Chúa bị phỉ báng; và vì họ như những kẻ chết và bị cắt đứt khỏi Chúa hằng sống, hãy cố gắng để họ từ bỏ những việc làm chết chóc của mình, được hồi sinh và xứng đáng nhận được vinh quang.

79. Hãy quả trách (và sửa chữa) các con cái (tinh thần) của người một cách không khoan nhượng, vì người sẽ phải chịu trách nhiệm về sự phán xét của chúng (nếu chúng xứng đáng bị phán xét trong Ngày Phán Xét Đáng Sợ).

80. Hãy quả trách không nương tay, nhưng với lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Đừng thiên vị ai cả, dù người đó là ai, và hãy quả trách bằng những lời lẽ chân thật.

81. Nếu có anh em nào đến với người và bày tỏ những suy nghĩ của mình, thì hãy cẩn thận, đừng kể lại cho ai nghe, nhưng hãy cầu nguyện cho chính người và cho người ấy, để Chúa cứu rỗi cả hai người.

82. Đừng từ chối ai đang tìm kiếm đức tin nơi Đấng Christ.

83. Ai không chấp nhận những lời dạy dỗ của người, thì đừng nói những điều đó với người ấy.

84. Đừng đề nghị bất cứ điều gì làm quy tắc cho ai, trước khi chính anh đã thực hiện điều đó bằng hành động.

⁷ Mỗi ẩn sĩ sống tách biệt với những người khác, nhưng cả cộng đồng của họ, dù phân tán, lại là một thể thống nhất và có một người đứng đầu, như trường hợp của cả hai vị Makari, Ammon, tại tu viện, các phòng tu và ở Nitria.

- 85.** Điều xấu xa nhất trong mọi điều xấu xa là ra lệnh cho người khác làm điều mà chính mình không thực hiện, vì chúng ta sẽ không thu được lợi ích gì từ việc làm của người khác.
- gg) Đối với những người bệnh.
- 86.** Mỗi sáng khi thức dậy, hãy chăm sóc những người bệnh mà bạn đang chăm sóc.
- 87.** Hãy đi thăm các bệnh nhân và đổ đầy nước vào các bình đựng nước của họ.
- 88.** Hãy chia sẻ tất cả những gì bạn có thể, tất cả những gì dư thừa, cho những người bệnh trong tu viện.
- 89.** Nếu vị tu sĩ trưởng của bạn giao cho bạn nhiệm vụ phục vụ những người bệnh, hãy phục vụ họ bằng cả trái tim, để nhận được phần thưởng gấp đôi từ Thiên Chúa, tức là vì sự vâng lời được thực hiện với tình yêu thương.
- dd) Đối với những người lữ hành.
- 90.** Nếu có anh em nào đến với người, dù không đúng lúc, hãy đón tiếp người ấy với niềm vui, để người ấy tạ ơn Thiên Chúa và không phàn nàn về người.
- 91.** Nếu có anh em nào đến với anh, hãy khiêm nhường trước mặt người ấy trong mọi sự, hãy tỏ lòng hiếu khách vì danh Chúa, và đừng để lòng kiêu ngạo trỗi dậy.
- 92.** Khuôn mặt người phải luôn trầm ngâm, trừ khi các anh em lữ hành đến với người: lúc đó hãy tỏ ra vui mừng.
- n) *Cách đối xử lẫn nhau.*
- 93.** Hãy khiêm nhường trong mọi hành động của mình.
- 94.** Trong mọi hành vi và cách ứng xử với người khác, hãy học theo lối sống của người nghèo khó: đừng tự cao, dù khi trò chuyện, hay khi hát thánh ca hoặc bài ca ngợi khen Thiên Chúa. Và khi gặp gỡ các anh em, lời nói của người hãy chân thành, không giả tạo.
- 95.** Đừng bắt chuyện với trẻ em và thanh niên, càng không nên kết bạn với họ, và đừng tiếp nhận những người như vậy vào chung sống để không tạo cơ hội cho ma quỷ.
- 96.** Đừng nói chuyện với thiếu niên chút nào, vì nếu không, cậu ta sẽ trở thành cố vấp ngã cho anh.
- 97.** Đừng nắm tay anh em đứng bên cạnh người và đừng chạm vào má anh ta, dù anh ta lớn tuổi hay nhỏ tuổi hơn người.
- 98.** Hãy bằng mọi cách tránh xa những người thiếu lý trí và khôn ngoan.
- 99.** Nếu bạn yêu thích cuộc sống thanh thần, đừng hòa nhập vào vòng tròn của những người chỉ quan tâm đến những điều phù phiếm; và nếu tình cờ bạn lọt vào môi trường của họ, hãy cư xử như thể bạn không có mặt ở đó vậy.
- o) *Cuộc trò chuyện và việc sử dụng ngôn ngữ nói chung.*
- 100.** Đừng nói to (đừng phát ra tiếng), hãy giữ im lặng trong phòng tu, trừ khi là để cầu nguyện theo quy định của tu viện.
- 101.** Hãy tránh những lời nói thô tục (hãy kiềm chế lời nói).
- 102.** Đừng nói nhiều, để Thánh Thần của Đức Chúa Trời không rời xa bạn.
- 103.** Việc giữ im lặng là điều cao quý, noi gương Chúa, Đấng đã giữ im lặng dù trước sự uy quyền của Hê-rốt.
- 104.** Khi tụ họp cùng những người trung thành giống như người, hãy chọn cách lắng nghe và thấu hiểu những gì người khác nói, sẵn sàng thực hiện những điều cứu rỗi. Điều đó sẽ tốt hơn nhiều so với việc tự mình nói.
- 105.** Khi đến gặp ai đó, hãy để lòng kính sợ Thiên Chúa ngự trong lòng anh em, và hãy giữ mồm giữ miệng, để có thể bình an trở về phòng tu của mình.
- 106.** Người khôn ngoan biết rõ cách cư xử, nên không vội vàng nói, mà cân nhắc xem khi nào nên nói và khi nào nên lắng nghe; ngược lại, người chưa được rèn luyện thì không giữ được điều này, tức là sự kiểm soát và kiềm chế lời nói một cách kín đáo.
- 107.** Khi ngồi giữa các anh em, đừng nói quá nhiều, và nếu có điều gì muốn hỏi họ, hãy nói ngắn gọn với lòng khiêm nhường.
- 108.** Lời nói của con hãy ngọt ngào và mang tính răn dạy. Hãy nhớ rằng, từ lời nói có thể sinh ra cả vinh quang lẫn sự sỉ nhục.
- 109.** Đừng nói với sự bức bối, nhưng lời nói của người hãy đầy khôn ngoan và lý trí, cũng như sự im lặng của người. Hãy noi gương các vị tổ phụ khôn ngoan của chúng ta, những người mà lời nói luôn tràn đầy khôn ngoan và lý trí, cũng như sự im lặng của họ.

110. Lưỡi của con hãy luôn tuân theo lý trí, vì những lời nói xa rời lý trí chẳng khác gì những gai nhọn và những mũi kim.

111. Hãy tránh xa sự dối trá, nếu không nó sẽ xua đuổi sự kính sợ Đức Chúa Trời khỏi con.

112. Môi miệng người phải luôn nói lên một sự thật duy nhất.

113. Hãy lấy những ân huệ của Đức Chúa Trời Tối Cao làm chủ đề cho các cuộc trò chuyện của con; nhờ đó, con sẽ xứng đáng nhận được từ Ngài những ân huệ còn lớn lao hơn nữa.

114. Đừng hỏi về những việc xấu xa, mà hãy giữ tâm trí mình xa lánh chúng.

115. Đừng nói những lời vô nghĩa, và đừng để tai mình lắng nghe những ai nói những lời đó, để linh hồn người không hấp thụ điều ác từ chúng.

116. Hãy ghét những lời nói vô bổ về mọi điều thuộc về thế gian này.

117. Hãy kiềm chế những lời đùa cợt và những lời nói vui về càng nhiều càng tốt.

118. Đừng la hét, cũng đừng nói to và nhanh, vì có chép rằng: “Ai nói nhiều thì không tránh khỏi tội lỗi” (So sánh với Truyền Đạo 10,14).

119. Đừng cứng đầu và đừng khăng khăng bám vào lời nói của mình, để điều ác (sự giận dữ, sự bực bội) không xâm nhập vào lòng người.

120. Đừng hoàn toàn dựa vào sự may rủi – dù trong việc chắc chắn, hướng chỉ là trong việc đáng nghi ngờ.

p) Trong trường hợp phải vắng nhà.

121. Nếu vì cần thiết mà phải vào thành phố, – đừng đi một mình.

122. Khi đi lấy nước, hoặc khi đi du hành, hãy đọc (các thánh vịnh thuộc lòng) và suy ngẫm.

123. Khi đi du hành cùng các anh em, hãy tách ra khỏi họ một chút để giữ sự im lặng.

124. Khi đi trên đường, đừng nhìn sang phải hay sang trái, mà hãy đọc lại các thánh vịnh của mình một cách chú tâm và cầu nguyện với Chúa bằng tâm trí. Sau đó, dù bạn có ở đâu đi chăng nữa, cũng đừng kết bạn với dân địa phương.

125. Đừng hòa mình vào đám đông những người thế tục, nhưng cũng đừng bắt chước người Pha-ri-si, kẻ làm mọi việc chỉ để khoe khoang.

126. Đừng để phụ nữ đến gần mình và đừng cho phép cô ta vào nhà (phòng) của bạn, vì theo sau cô ta là con bão của những ý nghĩ.

127. Đừng ăn cùng với phụ nữ, và đừng bao giờ kết giao với thiếu niên.

128. Khi phải ngủ qua đêm ở đâu đó, hãy cẩn thận, đừng dùng chung một tấm chăn với người khác.

129. Đừng nằm chung một tấm chiếu với người trẻ hơn mình.

130. Hai người không nên ngủ chung trên một tấm chiếu, trừ khi thực sự không còn cách nào khác. Dù đó là cha hay anh trai, hãy chỉ chấp nhận điều đó với sự e ngại tội lỗi.

131. Đừng nán lại quá lâu trong các nhà trọ của tu viện.

b) Nền tảng của đời sống nội tâm

a) Nền tảng ban đầu của cuộc sống – sự siêng năng.

1. Hãy nhiệt thành trong việc trau dồi các đức tính, để không rơi vào tình trạng lơ là.

2. Hãy sợ sự nguội lạnh của tình yêu Thiên Chúa.

3. Đừng quay lưng lại với những việc lành mà bạn đã bắt đầu.

4. Đừng quay lưng lại con đường ẩn dật của mình.

5. Đừng bỏ dở những công việc mà người đang gánh vác vì đức hạnh – để khỏi trở nên lười biếng và thiếu trách nhiệm, và khỏi phạm tội vào giờ phút cuối cùng; nhưng hãy yêu mến Chúa cho đến cùng, và người sẽ nhận được ân sủng.

6. Cũng như những đồng đồ nát bên ngoài thành phố trở thành nơi chứa đựng mọi thứ dơ bẩn và hôi thối, linh hồn của người sống đời ẩn dật một cách lười biếng và uể oải cũng trở thành nơi chứa đựng mọi dục vọng và sự ô uế của tội lỗi.

b) Nguyên tắc sống – đó là ý muốn của Đức Chúa Trời trong các điều răn.

7. Nếu người đã phó thác mình cho Chúa, hãy tuân giữ mọi điều răn của Ngài, và những gì Ngài truyền dạy, hãy làm một cách cẩn thận, không bỏ sót điều gì, bởi vì nếu người có ý định bỏ qua điều gì, thì những tội lỗi trước đây của người sẽ không được tha thứ; nhưng nếu người quyết tâm thực hiện tất cả (cho đến mức tận cùng), thì hãy tin chắc rằng những tội lỗi trước đây của người đã được tha thứ.

8. Tâm trí của bạn phải luôn hướng về các điều răn thiêng liêng; hãy cố gắng tuân giữ chúng bằng tất cả sức lực, không bỏ sót điều nào, để linh hồn bạn không trở thành nơi chứa đựng mọi sự ô uế.
9. Nếu bạn bắt tay vào một việc nào đó mà không thấy ý muốn của Đức Chúa Trời trong đó, thì đừng bao giờ làm việc đó.
- c) *Mục đích – vinh quang của Đức Chúa Trời.*
10. Hãy cố gắng hết sức để Cha của người, Đấng ngự trên trời, được tôn vinh (qua người) (Mt 5,16).
- d) *Sự tưởng nhớ – là nguồn khơi dậy và duy trì lòng nhiệt thành.*
- aa) Về lời thề và lòng nhiệt thành ban đầu.
11. Đừng vì những điều phù du mà xa rời Thiên Chúa, nhưng hãy nhớ lại những gì con đã hứa khi ngọn lửa khao khát làm đẹp lòng Thiên Chúa còn bùng cháy trong lòng con.
12. Hãy cố gắng đừng quên ý nghĩa của bộ áo quần mà người đã mặc lúc ban đầu, hãy nhớ cả những giọt nước mắt sám hối mà người đã rơi lúc bấy giờ – và hãy nhanh chóng tránh xa những ý nghĩ xấu xa đang len lút len lỏi, để không bị chúng lôi kéo vào những hành động rõ ràng.
13. Hãy ăn năn một cách liên tục và chân thành, – và đừng bao giờ, dù chỉ một phút, sa vào sự lơ là và lười biếng.
- bb) Về những người nhiệt thành gương mẫu.
14. Đừng noi gương những người yếu đuối hơn người, mà hãy noi gương những người hoàn hảo hơn người.
15. Hãy lấy những người đã yêu mến Chúa bằng cả trái tim và luôn siêng năng làm việc thiện làm gương và mẫu mực cho mình; đừng ngần ngại xin họ chỉ dạy những bài học cuộc sống, vì họ hoàn hảo trong các đức tính.
16. Đừng bắt chước những ai chỉ quan tâm đến những thú vui trần tục, nếu không, bạn sẽ không thành công trong bất cứ điều gì; nhưng hãy noi gương những người đã (và đang) lang thang trên núi non và sa mạc vì Chúa (Hê-bơ-rơ 11:38), để sức mạnh từ trên cao sẽ đến với bạn.
- bb) Về những điều tốt lành đã được hứa ban.
17. Nếu con tuân giữ mọi điều (được truyền dạy), thì con sẽ nhận được gia tài mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe và lòng người chưa từng nghĩ đến (1 Cô-rinh-tô 2,9).
18. Hãy dùng ánh sáng của sự hiểu biết để xứng đáng được thuộc về dòng dõi những người công chính, chừng nào còn có thời gian.
- gg) Về cái chết và sự phán xét.
19. Hãy nhớ rằng tuổi trẻ của người đã qua (sức lực đã cạn kiệt), còn sự yếu đuối thì gia tăng, và giờ ra đi của người đã gần kề, khi đó người phải trình bày về mọi việc làm của mình; và hãy biết rằng ở đó, không anh em nào có thể chuộc tội cho anh em mình, cũng không cha nào có thể cứu con mình.
20. Hãy luôn nhớ đến việc lia khỏi thân xác và đừng bao giờ quên sự phán xét đời đời; nếu người làm như vậy, người sẽ không bao giờ phạm tội.
21. Hãy tự nhủ trong lòng và nói: “Ta sẽ không ở lại thế gian này lâu hơn ngày hôm nay,” – và người sẽ không bao giờ phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời.
22. Mỗi ngày, hãy tự nhủ trong lòng rằng chỉ còn lại một ngày duy nhất cho người trên thế gian này – và người sẽ tự bảo vệ mình khỏi tội lỗi.
23. Hãy biến phòng tu của người thành ngục tối, bằng cách luôn nghĩ rằng mọi sự đối với người đã chấm dứt và giờ phút người phải rời xa thế gian này sắp đến rồi.
24. Hãy tự giữ mình để không bị loại trừ trong thế giới tương lai. Khôn cho những kẻ lơ là, vì sự kết thúc của họ đã gần kề, và họ không có ai giúp đỡ, cũng không có hy vọng được cứu rỗi.
- d) *Những yếu tố tạo nên thành công – sự giúp đỡ đầy ân sủng của Đức Chúa Trời cùng với nỗ lực và những việc làm vĩ đại của chính mình.*
- aa) Sự giúp đỡ từ trên cao, được thu hút nhờ lời cầu nguyện.
25. Xin Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ban cho chúng ta ân sủng để làm mọi sự theo ý Ngài.
26. Trước hết, hãy dâng lên những lời cầu nguyện không ngừng, và luôn tạ ơn Đức Chúa Trời về mọi điều xảy ra với bạn.
27. Hãy không ngừng dâng lời cầu nguyện trong nước mắt, để Đức Chúa Trời thương xót bạn và cất bỏ khỏi bạn con người cũ.
28. Đừng ngừng rơi những giọt nước mắt (trong lời cầu nguyện) – và Đức Chúa Trời sẽ thương xót bạn và làm nhẹ bớt mọi nỗi đau khổ của bạn (mọi điều khiến tâm hồn bạn đau khổ).

29. Nếu con muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, hãy phó thác mình cho Chúa Giê-su Christ, và Ngài sẽ giải cứu và bảo vệ con.

bb) Những việc làm và nỗ lực của chính mình nói chung.

30. Hãy cố gắng thực hành những việc cao cả sau đây mà ta đề nghị cho con: lao động, sống trong cảnh nghèo khó, cuộc sống lang thang, sự thiếu thốn (không có gì cả) và sự im lặng. Những điều đó sẽ khiến con trở nên khiêm nhường, và sự khiêm nhường sẽ mang lại cho con sự tha thứ tội lỗi. Sự khiêm nhường nằm ở chỗ con người phải xem mình là kẻ có tội và nghĩ rằng mình không làm được điều gì tốt lành trước mặt Thiên Chúa, phải siêng năng giữ im lặng và tự coi mình chẳng là gì cả, không được cứng đầu trước ai, không được khẳng khái với lời nói của mình, phải gác lại ý muốn riêng, cúi đầu xuống, luôn nghĩ đến cái chết, tránh xa sự dối trá, không thốt ra những lời vô nghĩa, không phản đối vị bề trên, kiên nhẫn chịu đựng những sự xúc phạm và tự rèn luyện bản thân để bình thản chấp nhận mọi khó khăn và nỗi buồn. Hãy cố gắng, anh em ơi, tuân giữ những quy tắc này, để cuộc đời anh em không trở nên vô ích.

31. Hãy loại bỏ mọi điều mang lại sự an nhàn cho xác thịt chúng ta, hãy coi nhẹ cuộc đời này, để sống trong Thiên Chúa, Đấng vào ngày phán xét sẽ đòi hỏi chúng ta: liệu chúng ta có đói khát vì Ngài, có khát khao, có chịu đựng sự trần truồng, có ăn năn, có than khóc từ đáy lòng, có tự kiểm điểm bản thân, liệu chúng ta có xứng đáng với Thiên Chúa hay không. Vậy, chúng ta hãy chuyên tâm vào sự ăn năn và than khóc vì tội lỗi, để tìm được Thiên Chúa; hãy khinh bỉ xác thịt, để cứu rỗi linh hồn chúng ta.

32. Hãy chọn cho mình công việc lao động, và nó, cùng với việc ăn chay, cầu nguyện và thức đêm, sẽ giải thoát người khỏi mọi sự ô uế, vì lao động thể xác mang lại sự trong sạch của lòng, còn sự trong sạch của lòng khiến linh hồn sinh hoa kết trái.

33. Hãy yêu thương lòng thương xót, hãy mặc lấy đức tin; đừng để lòng mình áp ủ điều ác, nhưng hãy ép buộc nó đáp trả điều ác bằng điều thiện, hãy tìm kiếm sự tốt lành và hòa bình, và hãy nhiệt thành với mọi việc tốt đẹp.

e) *Những trạng thái tâm hồn quyết định sự thành công.*

aa) Sống trong Chúa với lòng kính sợ, sự tỉnh thức và sự ghê tởm tội lỗi cùng thể gian.

34. Linh hồn người hãy luôn ở cùng Chúa mọi lúc, còn thân xác người hãy để lại trên đất, như một bức tượng hay một hình nộm.

35. Hãy luôn đứng trước mặt Chúa với lòng ngay thẳng.

36. Sự kính sợ Chúa phải luôn hiện diện trước mắt chúng ta, cũng như sự nhớ đến cái chết và sự ghê tởm đối với thể gian và mọi sự thuộc về thể gian.

37. Hãy chết đi mỗi ngày để được sống, vì ai kính sợ Chúa thì sẽ được sống đời đời.

38. Hãy luôn tỉnh thức, để khỏi sa vào sự lười biếng và thờ ơ.

39. Hãy ghét bỏ mọi sự trần tục và loại bỏ chúng khỏi mình; nếu không, chính chúng sẽ đẩy bạn xa khỏi Chúa.

40. Hãy ghét bỏ mọi điều gây hại cho linh hồn người.

bb) Sự kiên nhẫn.

41. Dù làm gì, hãy làm với lòng kiên nhẫn, và Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ người trong mọi việc người làm, và trong mọi điều xảy ra với người.

42. Hãy cẩn thận, đừng yếu đuối.

43. Hãy vui vẻ trong mọi việc người làm theo ý muốn của Thiên Chúa.

44. Đừng chán nản vì những ý nghĩ xâm chiếm tâm hồn người trong phòng tu, hãy biết rằng Chúa sẽ không để bất kỳ công lao nào của người (vì Ngài) bị lãng quên: điều này sẽ giúp người thành công và ân sủng của Chúa sẽ giúp đỡ người.

45. Sự can đảm chẳng là gì khác ngoài sự kiên định trong lẽ thật và sự chống lại kẻ thù: khi con không nhượng bộ chúng, chúng sẽ rút lui và không bao giờ xuất hiện nữa.

bb) Sự ăn năn và khóc lóc.

46. Ngày đêm đau khổ vì những tội lỗi của mình.

47. Hãy thắp ngọn đèn của người bằng dầu nước mắt.

48. Hãy không ngừng khóc than vì những tội lỗi của mình, như thể bạn có một người chết trong phòng tu của mình vậy⁸.

49. Khuôn mặt người phải luôn buồn bã, để sự kính sợ Đức Chúa Trời ngự trị trong lòng người.

⁸ Ở một người khác: như tiếng khóc của người có người chết trong nhà.

50. Đừng tự cho mình là gì cả, mà hãy dâng mình vào việc khóc lóc vì những tội lỗi của mình.

gg) Sự khiêm nhường.

51. Hãy yêu mến sự khiêm nhường, và nó sẽ che phủ mọi tội lỗi của ngươi.

52. Hãy khiêm nhường trong suốt cuộc đời và hướng về mọi điều tốt đẹp.

53. Hãy coi người kém hơn mình về đức hạnh như người ngang hàng với mình; còn người ngang hàng với mình về đức hạnh, hãy tôn kính họ như những người vượt trội hơn mình rất nhiều về sự hoàn hảo.

54. Đừng ghen tị với người đang thăng tiến, nhưng hãy coi chính mình cao quý hơn tất cả mọi người, để chính Đức Chúa Trời ở cùng ngươi.

55. Đừng đi cùng những người kiêu ngạo, mà hãy đi cùng những người khiêm nhường (điều này nói về việc noi gương và tình bạn).

56. Hãy khiêm nhường trong mọi việc – trong tư thế, trong trang phục, khi ngồi, khi đứng, khi đi lại, trên giường, trong phòng tu và trong mọi vật dụng của nó.

57. Nếu người ta khen ngợi các việc làm của ngươi, đừng vui mừng vì điều đó và đừng tự mãn: hãy giấu kín chúng hết mức có thể, đừng để ai nói về chúng, và hãy cố gắng bằng mọi cách để người ta không khen ngợi ngươi.

58. Hãy sợ việc trở nên nổi tiếng vì bất kỳ việc làm nào của ngươi.

59. Nếu ai đó vô cớ trách móc bạn về một tội lỗi nào đó, hãy khiêm nhường, và bạn sẽ nhận được vương miện.

60. Hãy rèn luyện lưỡi mình để nói: “Xin tha thứ cho tôi”, và sự khiêm nhường sẽ đến với bạn.

61. Hãy rèn luyện để lưỡi của bạn trong mọi trường hợp, mọi lúc và với mọi anh em đều nói: “Xin tha thứ cho tôi.” Vì nếu bạn luôn nói: “Xin tha thứ cho tôi,” thì bạn sẽ sớm đạt được sự khiêm nhường.

62. Hãy sẵn sàng mỗi khi nghe bất kỳ lời nào (chỉ trích), hãy nói: “Xin tha thứ cho con”, vì sự khiêm nhường ấy sẽ phá vỡ mọi mưu mô của kẻ thù.

63. Hãy biết rằng sự khiêm nhường chẳng là gì khác ngoài việc coi mọi người đều tốt hơn mình. Hãy ghi nhớ vững chắc trong tâm trí rằng anh em có nhiều tội lỗi – hãy cúi đầu xuống, và hãy để lưỡi anh em sẵn sàng nói với người đã làm tổn thương anh em: “Xin tha thứ cho tôi, thưa ngài!” Hãy để cái chết trở thành đối tượng suy ngẫm thường xuyên của bạn.

64. Hãy yêu mến lao động, hãy phục tùng mọi người, hãy giữ miệng mình im lặng – và ngươi sẽ đạt được sự khiêm nhường; còn sự khiêm nhường sẽ mang lại sự tha thứ cho mọi tội lỗi của ngươi.

65. Trước hết, đừng tự coi mình là gì cả, và điều đó sẽ sinh ra sự khiêm nhường trong ngươi; sự khiêm nhường sẽ sinh ra sự khôn ngoan (kinh nghiệm và sự sáng suốt), sự khôn ngoan sẽ sinh ra đức tin, đức tin sẽ sinh ra sự trông cậy, sự trông cậy sẽ sinh ra tình yêu, tình yêu sẽ sinh ra sự vâng phục, và sự vâng phục sẽ sinh ra sự kiên định bất biến (sự vững vàng trong điều thiện).

g) *Những nỗ lực chiến đấu chống lại tội lỗi.*

aa) Trước hết là với những ý nghĩ.

66. Hãy xua đuổi những ý nghĩ xấu xa khỏi lòng mình, hãy phó thác cho Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ che chở ngươi bằng tay phải của Ngài.

67. Đừng theo mọi ý nghĩ của mình.

68. Đừng thực hiện những ý nghĩ và mong muốn của chính mình.

69. Hãy cẩn thận, đừng để tâm trí ngươi bị cuốn theo ký ức về những tội lỗi trong quá khứ, để chúng không tái diễn trong ngươi.

70. Đừng suy ngẫm trong tâm trí về những tội lỗi mà ngươi đã phạm trong quá khứ, để chúng không tái diễn. Hãy tin chắc rằng chúng đã được tha thứ cho ngươi vào lúc ngươi phó thác bản thân cho Đức Chúa Trời và ăn năn, và đừng nghi ngờ điều đó dù chỉ một chút.

71. Đừng nhớ lại những thú vui và sự an ủi mà ngươi đã đắm chìm trong thời gian lơ là của mình, cũng đừng nhắc đến những điều đó bằng cách nói: “Ta đã làm điều này” hay “Ta đã vi phạm điều kia”, vì điều đó có thể trở thành có vấp ngã cho ngươi.

72. Đừng bao giờ nhắc lại những đam mê mà anh đã theo đuổi khi còn ở trần gian, để không khơi dậy lại những ham muốn đó, và điều đó không trở thành cám dỗ cho anh.

bb) Với những ham muốn xấu xa khác nhau.

73. Thánh Tông Đồ Gioan đã tổng hợp tất cả các dục vọng của con người thành ba điều, khi ngài nói: “Mọi sự ở thế gian đều là dục vọng của xác thịt, dục vọng của mắt và kiêu ngạo đời này” (1 Ga 2,16). Dục vọng xác thịt là việc thỏa mãn dạ dày bằng vô số món ăn khác nhau, dẫn đến sự ô uế của tội đam dục. Dục

vọng của mắt hướng đến những của cải vật chất; khi sở hữu chúng, mắt hoặc là say mê, hoặc là gieo vào lòng những hình ảnh ô uế. Sự kiêu ngạo là lòng yêu mến danh vọng trần thế (ý kiến cao về bản thân, tự khen ngợi, và khao khát được người khác khen ngợi), thứ ngự trị trong tâm trí chúng ta vì những phẩm chất bên ngoài phù du và tạm bợ nào đó.

74. Hãy tránh xa sự ham muốn và sự bất tuân, nhất là thói ăn uống vô độ, để không bị vướng vào lưới dục vọng của chính mình, vì chúng xua đuổi sự kính sợ Thiên Chúa khỏi lòng và sự xấu hổ khỏi khuôn mặt, đẩy người yêu mến chúng vào những việc thấp hèn và đáng xấu hổ, và khiến người ta xa cách Thiên Chúa.

75. Hãy cởi bỏ tính nóng nảy và mặc lấy sự hiền lành; hãy vứt bỏ con mắt đòi trả và hãy lấy cho mình con mắt đơn sơ (như trẻ thơ, trong sáng).

76. Hãy tránh xa cơn giận và tự bảo vệ mình khỏi dục vọng, cũng như khỏi mọi ham muốn tội lỗi.

bb) Cụ thể là – với sự ham mê khoái lạc.

77. Người ham mê khoái lạc (chỉ tìm kiếm những điều dễ chịu) thì không xứng đáng làm bất cứ việc gì.

78. Đừng ham mê khoái lạc, vì Đức Chúa Trời không nghe những kẻ ham mê khoái lạc.

79. Hãy ghét bỏ thân xác và những thú vui của nó, vì chúng đầy dẫy điều ác.

80. Hãy làm cho thân xác mình kiệt quệ đến mức nó giống như thân xác đang nằm trên giường bệnh. gg) Với cơn giận và những điều phát sinh từ nó.

81. Nếu cơn giận ập đến với người, hãy nhanh chóng xua đuổi nó ra xa khỏi mình, và người sẽ được vui mừng suốt cả cuộc đời.

82. Đừng giận ai cả, và hãy tha thứ cho tất cả mọi người.

83. Nếu ai đó trách mắng người một cách bất công, đừng nổi giận.

84. Hãy khôn ngoan, và dùng sự im lặng để bịt miệng những kẻ nói xấu về bạn.

85. Đừng ngạc nhiên nếu có ai đó nói xấu về bạn, vì đó là một trong những mưu mô của những kẻ thù tàn ác nhất của chúng ta, mà chúng dùng để cản trở con người nhận ra sự thật.

86. Đừng vội nổi giận và đừng giữ lòng oán hận đối với người đã khiến bạn tức giận.

87. Nếu bị xúc phạm, đừng thù hận người đã xúc phạm bạn, mà hãy nói: “Tôi xứng đáng bị tất cả anh em khinh bỉ.”

88. Đừng than vãn và đừng xúc phạm ai cả.

89. Đừng trả thù ác bằng ác, cũng đừng trả thù sỉ nhục bằng sỉ nhục, vì chính Chúa sẽ khiêm nhường hóa người, khi Ngài thấy rằng người không tự khiêm nhường được.

90. Cả người trẻ lẫn người già hãy cầu nguyện, để họ không bị rơi vào sự thống trị của cơn giận dữ.

91. Ai đưa má kia ra khi bị đánh vào má này, thì người ấy sẽ được vui mừng trong sự sỉ nhục của mình. Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta sẽ không bao giờ bỏ rơi người ấy, vì Ngài là Đấng nhân lành và giúp đỡ những linh hồn chịu đựng vì Ngài, và tìm kiếm Ngài, ban cho họ sức mạnh và sự vững vàng, cho đến khi họ được vững chắc trong sự bình an (khỏi các đam mê). Vậy, hãy vui mừng – khi gặp phải những nỗi buồn và sự xáo trộn, vì sau đó sẽ là những trái ngọt.

92. Đừng sợ sự sỉ nhục từ con người.

dd) Về những động cơ xấu xa khác trong lòng, làm suy yếu thành công: sự lên án.

93. Nếu thấy một anh em nào đó phạm tội, đừng khinh bỉ anh ta, đừng xa lánh anh ta, và đừng lên án anh ta: vì nếu không, chính bạn sẽ rơi vào tay kẻ thù của mình.

94. Đừng làm điều ác với ai và đừng lên án ai cả.

95. Đừng để tai mình nghe những điều xấu (về người khác), nhưng hãy khoan dung và thương xót mọi người, thì người sẽ được sống.

96. Đừng lên án ai cả, vì đó chính là nguyên nhân dẫn đến sự sa ngã của người.

97. Đừng quở trách anh em mình, dù người có thấy anh ta vi phạm tất cả các điều răn đi chăng nữa, nếu không chính người cũng sẽ rơi vào tay kẻ thù của mình.

98. Đừng lên án bất kỳ ai trong số những người phạm trần, để Đức Chúa Trời không ghê tởm những lời cầu nguyện của người.

99. Đừng bao giờ chỉ ra bất kỳ khuyết điểm nào của ai, dù vì lý do gì đi chăng nữa.

100. Đừng bao giờ chỉ trích sự yếu đuối của ai cả.

e) Sự kiêu ngạo và tự mãn.

101. Khi làm việc bác ái, đừng phô trương điều đó.

102. Nếu bạn dẫn thân vào những việc tu hành, đừng khoe khoang về điều đó.

103. Về việc thiện mà bạn định làm, đừng nói trước với ai, mà hãy cứ làm đi.

104. Khi đã thực hiện những việc đạo đức, đừng tỏ ra tự cao tự đại và đừng tự nhủ trong lòng: “Minh đã làm điều này, điều kia”, vì nếu hành động như vậy, bạn sẽ không trở nên khôn ngoan.

105. Đừng ham danh lợi và đừng giữ lòng tự khen ngợi trong lòng, nói rằng: “Tôi đã làm điều này điều kia, đã thành công trong việc này việc kia.” Những suy nghĩ như vậy toát lên sự kiêu ngạo, và ai bị chúng chi phối thì sẽ trở thành nơi trú ngụ của các linh hồn ô uế.

zz) Sự nịnh hót và đạo đức giả.

106. Đừng từ bỏ ý muốn của Đức Chúa Trời để làm theo ý muốn của con người.

107. Đừng vi phạm điều răn của Chúa vì muốn tôn trọng tình bạn giữa con người.

108. Đừng là kẻ đạo đức giả hay giả vờ, hướng chỉ là kẻ dối trá.

109. Đừng chỉ tỏ ra công chính trước mặt người khác, mà trong lòng mình hãy khôn ngoan, hiền lành, nhân từ, kiên nhẫn, nhiệt thành và yêu thương mọi người.

zz) Kiêu ngạo.

110. Đừng tự hào về những việc làm của mình, dù chúng có là gì đi chăng nữa.

111. Đừng tự cao tự đại và đừng khoe khoang.

112. Hãy xua đuổi sự kiêu ngạo ra xa khỏi bản thân, còn người lân cận và mọi người, hãy coi họ là những người tốt hơn chính mình.

113. Không có điều ác nào lớn hơn việc gây đau khổ cho người khác và tự cao tự đại so với người khác.

114. Đừng tự cho mình là người khôn ngoan, nếu không, lòng kiêu ngạo sẽ làm linh hồn người phình to, và người sẽ rơi vào tay kẻ thù của mình.

115. Đừng tự cho mình là người biết tuốt và khôn ngoan (tức là đừng nói: “Tự mình biết, tự mình làm được”), nếu không công sức của người sẽ tan thành mây khói, và con thuyền của người đã chạy đến nay đều vô ích.

Kết luận

1. Ai không tuân giữ tất cả những điều đã được ghi chép, người ấy sẽ khiến Đức Chúa Trời nổi giận. Ta, Antony, nói với người sự thật. Vậy, hãy lắng tai nghe lời ta và ghi nhớ chúng trong lòng, và hãy biết rằng bằng những điều răn này, ta giao phó người cho Đấng Tạo Hóa. Nếu người tuân giữ chúng, người sẽ được vui mừng cùng tất cả các Thiên thần, và sẽ khiến mọi linh hồn ác phải đau khổ. Hãy sống theo những điều răn này, và Đức Chúa Trời sẽ ở cùng người, các Thiên thần của Ngài sẽ đến với người, linh hồn người sẽ tràn ngập hương thơm của các thánh, và khuôn mặt người sẽ rạng ngời ánh sáng của những người được phúc; người sẽ trở thành nơi thánh của Đức Chúa Trời, như tất cả các thánh, và cuối cùng người sẽ gặp Chúa với niềm vui và sự hân hoan, và người sẽ nghe tiếng Ngài phán rằng: *“Tốt lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành! Người đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt người cai quản nhiều việc; hãy vào hưởng niềm vui của Chúa người”* (Mt 25,21).

2. Đừng rời xa bất kỳ lời dạy nào trong số này, và Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta sẽ ban cho người sự bình an, và sẽ hoàn thành trong bình an công việc mà người đã bắt đầu. Các vị tổ phụ hoàn hảo của chúng ta, và những ai noi gương họ, đã trở nên hoàn hảo nhờ việc thực hành những điều đó.

3. Nếu người muốn thêm vào những điều đã nói bất kỳ việc lành nào, hãy thêm vào, và hãy không ngừng dâng lời tạ ơn lên Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta.

4. Mỗi đêm, hãy tưới ướt giường ngủ của con bằng nước mắt và làm ướt chăn gối của con, đồng thời hãy khiêm nhường trước mặt Chúa Kitô, để Ngài xóa bỏ tội lỗi của con và làm mới con một lần nữa, ban cho con sự trợ giúp để thực hiện những việc lành, và ban cho con Nước Trời vĩnh cửu làm gia nghiệp. Ngợi khen, vinh quang, danh dự và sự thờ phượng thuộc về Ngài, cùng với Đức Cha toàn thiện và Đức Thánh Thần, bây giờ và mãi mãi, cho đến muôn đời. Amen.

4. Những lời dạy của Thánh Antôn Vĩ Đại và những câu chuyện về ngài

Về việc từ bỏ thế gian

1. Ai muốn thực hành đời sống tu hành một cách thành công, thì cần phải từ bỏ hoàn toàn thế gian, bỏ lại tất cả những của cải của nó, rời xa nó bằng hành động, và cắt đứt mọi sự gắn bó với những thứ thuộc về nó. Thánh Antôn đã truyền đạt chân lý này một cách sâu sắc cho một tu sĩ, người này, sau khi từ bỏ thế gian

và phân phát tất cả những gì mình có cho người nghèo, vẫn giữ lại một ít để phòng khi cần thiết, rồi đến gặp Thánh Antôn. Vị tu sĩ già, sau khi nhìn anh ta, đã nhận ra điều ẩn giấu trong lòng anh và nói: “Nếu con muốn trở thành tu sĩ, hãy đến ngôi làng nọ, mua thịt, cắt thành những miếng mỏng, rồi cởi áo ra, treo lên vai và tay, rồi đến đây như vậy.” Anh em ấy làm theo lời vị tu sĩ già dặn, và ngay lập tức chó, chim và ong bắt cày vay quanh anh ta, khiến toàn thân anh ta đầy vết thương. Khi anh ta trở lại gặp vị tu sĩ già, ngài hỏi anh ta đã làm theo lời dặn chưa; anh ta than thở và chỉ cho ngài xem những vết thương của mình. Lúc đó, Thánh Antôn nói với anh ta: “Điều này sẽ xảy ra với ai, khi từ bỏ thế gian, mà vẫn giữ lại cho mình dù chỉ một chút tài sản nào: các quỷ dữ sẽ phủ đầy vết thương lên người ấy, và người ấy sẽ ngã xuống trong đau đớn và sỉ nhục” (Các câu chuyện đáng tin cậy, 20; Patr. Graec., tập 40, tr. 1099).

2. Câu chuyện sau đây, được Cassian lưu truyền (Coll. 24, chương 11. 10), cũng đề cập đến cùng chủ đề. Một người anh em đến gặp Thánh Antôn, người này cho rằng không cần thiết phải rời bỏ thế gian, và bắt đầu nói: “Người nào tu hành trong thành phố hay làng mạc, thực hiện mọi điều cần thiết để đạt đến sự hoàn thiện thiêng liêng, thì mới có giá trị hơn.” Thánh Antôn hỏi anh ta: “Vậy anh đang sống ở đâu và như thế nào?” Người ấy đáp: “Tôi sống trong nhà cha mẹ, những người cung cấp cho tôi mọi thứ cần thiết.” Điều này giúp tôi thoát khỏi mọi lo toan và phiền muộn, và tôi chỉ không ngừng dành thời gian cho việc đọc sách và cầu nguyện, không để tâm trí bị phân tâm bởi bất cứ điều gì bên ngoài. Thánh Antôn lại hỏi anh ta: “Hãy nói cho ta biết, con ơi, con có cùng chia sẻ nỗi buồn với họ trong những lúc họ đau khổ, và có cùng vui mừng với họ trong những lúc họ hân hoan không?” Người ấy thừa nhận rằng mình cảm nhận cả hai điều đó. Lúc đó, vị tu sĩ già nói với anh ta: “Hãy biết rằng, trong thế giới tương lai, con cũng sẽ chia sẻ số phận với những người mà trong cuộc đời này con đã chia sẻ niềm vui và nỗi buồn cùng họ.” Và lối sống mà con đã chọn không chỉ gây hại cho con ở chỗ, do những biến đổi gần như hàng ngày của những sự việc đời thường, nó khiến tâm trí con chìm đắm trong những suy nghĩ không ngừng về những điều trần thế, mà còn ở chỗ nó tước đi của con thành quả mà con lẽ ra sẽ nhận được, nếu chính con, bằng sức lao động của đôi tay mình, tự kiếm sống, theo gương của Thánh Tông đồ Người mà ngay cả trong lúc bận rộn rao giảng Tin Mừng, vẫn dùng chính đôi tay mình để kiếm sống cho bản thân và những người đi cùng – như ngài đã nói với các tín hữu Ê-phê-sô: “*Chính các anh em biết rằng, theo yêu cầu của tôi, đôi tay này đã phục vụ cho tôi và những người ở cùng tôi*” (Công vụ 20, 34). Ngài làm điều đó để làm gương cho chúng ta, như ngài đã viết cho các tín hữu tại Thê-sa-lô-ni-ca: “*Chúng tôi không sống buông thả giữa các anh em, cũng không ăn bánh miễn phí của ai, nhưng bằng lao động và nỗ lực, làm việc cả ngày lẫn đêm, để không làm gánh nặng cho ai trong các anh em; không phải vì chúng tôi không có quyền, nhưng để làm gương cho các anh em, hầu các anh em noi theo chúng tôi*” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 3,8–9). Đó là lý do tại sao chúng tôi, dù có cơ hội nhận sự trợ cấp từ người thân, vẫn thà tự kiếm sống bằng mồ hôi công sức của mình hơn là dựa vào sự chu cấp từ họ. Chúng tôi sẽ sẵn lòng chọn phương án sau nếu có thể coi đó là điều hữu ích hơn. Hơn nữa, hãy biết rằng nếu khi còn khỏe mạnh mà bạn sống nhờ vào người khác, thì bạn đang tiêu hao tài sản của những người nghèo và yếu đuối.

Các câu trả lời chung cho câu hỏi: vậy phải làm gì?

Khi rời bỏ thế gian, người ta bước vào một lĩnh vực hoàn toàn mới của cuộc sống, mà dù tất nhiên không phải là hoàn toàn xa lạ với họ, nhưng vẫn có rất nhiều khía cạnh khiến người ta không khỏi tự hỏi: phải làm gì và nên sống như thế nào? Thánh Antôn đã nhiều lần được hỏi về vấn đề này, và đây là những câu trả lời của ngài:

1. Abba Pamvo đã hỏi ngài về điều này, và ngài đáp lại: “Đừng tin cậy vào sự công chính của chính mình, hãy thật lòng ăn năn về những tội lỗi trong quá khứ, hãy kiềm chế lưỡi, lòng và dạ dày” (Patr. Graec. t. 40, tr. 1093. Chú thích 6).

2. Đây là những gì ngài đã nói với Abba Pimen về cùng một vấn đề: việc cao quý nhất trong tất cả những việc mà con người có thể làm, đó là – xưng thú tội lỗi của mình trước mặt Thiên Chúa và các bậc trưởng lão, tự lên án chính mình, và sẵn sàng đối mặt với mọi cám dỗ, cho đến hơi thở cuối cùng (Patr. ib. 1084: Đoạn trích 4).

3. Có một người khác hỏi ngài: “Tôi phải làm gì để làm đẹp lòng Thiên Chúa?” Thánh Antôn đáp: “Dù bạn đi đâu, hãy luôn giữ Thiên Chúa trước mắt mình; dù bạn làm gì, hãy có bằng chứng từ Kinh Thánh cho việc đó; và dù bạn sống ở đâu, đừng vội rời khỏi nơi đó.” Hãy tuân giữ ba điều răn này, và người sẽ được cứu rỗi (Tác phẩm được lưu truyền, 3; Patr. ib. 1083).

4. Ngài cũng khuyên nhủ một môn đệ khác: Hãy ghê tởm bản thân mình, những đòi hỏi của thế gian này, những dục vọng xấu xa và danh vọng trần tục: hãy sống như thể người không tồn tại trên thế gian này, và người sẽ tìm được sự bình an (Patr. Lat. t. 73, tr. 1049).

5. Đây là những gì, như Thánh Athanasius đã viết, Abba Anthony đã nói với các anh em đến gặp ngài: “Hãy luôn giữ sự kính sợ trước mắt mình, hãy nhớ Đấng làm cho chết và làm cho sống” (1 Sa-mu-ên 2, 6). Hãy ghét bỏ thế gian và mọi sự trong đó, hãy ghét bỏ mọi sự an ủi xác thịt, hãy từ bỏ cuộc sống này để sống cho Thiên Chúa, hãy nhớ những gì các con đã hứa với Thiên Chúa: vì Ngài sẽ đòi lại điều đó từ các con vào ngày phán xét. Hãy khao khát, hãy khát khao, hãy ăn mặc đơn sơ, hãy thức đêm cầu nguyện, hãy khóc lóc, hãy than khóc, hãy thờ dãi trong lòng, hãy tự kiểm điểm xem mình có xứng đáng với Đức Chúa Trời hay không, hãy khinh bỉ xác thịt, để cứu rỗi linh hồn các con (Sách Thánh 33 và trong tiểu sử).

6. Thánh Cassian cũng đưa ra những chỉ dẫn chi tiết tương tự về những điều một tu sĩ phải làm. Từ xưa, – ngài nói, – đã có lời dạy kỳ diệu của Thánh Antonius rằng: tu sĩ, khi hướng tới sự hoàn hảo cao nhất, không nên chỉ giới hạn việc noi gương một vị tổ phụ thành công nào đó, bởi vì không thể tìm thấy tất cả các loại đức hạnh ở mức độ hoàn hảo trong bất kỳ ai. Nhưng người này nổi bật nhờ kiến thức, người kia mạnh mẽ nhờ lý luận sáng suốt, người thứ ba vững vàng nhờ sự kiên nhẫn bất khuất; người khác nổi bật bởi sự khiêm nhường, người khác bởi sự tiết độ, người khác bởi sự đơn sơ đầy ân sủng trong lòng; người này vượt trội hơn những người khác bởi lòng quảng đại, người kia bởi lòng thương xót, người này bởi sự tỉnh thức, người kia bởi sự im lặng, hoặc bởi sự cần cù. Vì vậy, tu sĩ nào mong muốn xây dựng những tổ ong thiêng liêng thì phải, giống như con ong khôn ngoan, học hỏi mọi đức tính từ người thành thạo nhất về đức tính đó, và tích lũy chúng trong bình chứa là trái tim mình, không để ý đến những gì người khác không có, mà chỉ chú ý đến đức tính đó, và nỗ lực tiếp thu cho riêng mình những đức tính mà mỗi người nổi bật (Inst. c. V. 1. 4).

Sức mạnh thúc đẩy những hành động vĩ đại và duy trì chúng

Nếu liệt kê tất cả những điều đã nêu, sẽ thấy một lĩnh vực khá rộng lớn cho những việc làm cao cả. Câu hỏi đặt ra là: sức mạnh nào thúc đẩy người lao động hướng tới những việc làm đó và nâng đỡ họ trong công việc? Sức mạnh đó chính là lòng nhiệt thành vì sự cứu rỗi, vì vinh quang danh Chúa, sẵn sàng làm mọi điều. Nếu có lòng nhiệt thành này – thì mọi việc làm cao cả của tu sĩ đều diễn ra suôn sẻ. Nếu thiếu nó, mọi việc sẽ đình trệ.

1. Tại sao, khi một lần nọ, một tu sĩ thiếu lòng nhiệt thành ấy đến gặp Thánh Antôn và xin ngài cầu nguyện cho mình, vị trưởng lão vĩ đại đã đáp lại: “Cả tôi lẫn Thiên Chúa đều sẽ không thương xót anh, nếu anh không tự lo cho chính mình và cầu nguyện với Thiên Chúa” (Tác phẩm Chọn lọc, 16).

2. Cũng vì lý do này, ngài khuyên mọi người hãy luôn giữ tâm trí hướng về Thiên Chúa và tỉnh táo, ca ngợi đó là một đức tính cao quý, nếu ai đó suốt cuộc đời mình không ngừng làm việc cho Chúa, và cho đến hơi thở cuối cùng vẫn canh gác chống lại những mưu mô của kẻ cám dỗ (Patr. Graec. t. 40, tr. 1083).

3. Vì thế, ngài khuyên đừng nói lòng bản thân trong bất cứ điều gì, mà hãy kiên nhẫn duy trì tinh thần nhiệt thành như vậy, và nói rằng: “Vị tu sĩ nào tu hành được vài ngày rồi lại nói lòng kỷ luật, sau đó lại tu hành rồi lại lơ là, thì vị tu sĩ ấy cũng chẳng khác gì người không làm gì cả, và sẽ không bao giờ đạt được sự hoàn hảo trong đời sống, do thiếu sự kiên định trong lòng nhiệt thành và sự kiên nhẫn” (Patr. Lat. t. 73, tr. 1049).

4. Tại sao ngài lại gọi những ai tìm kiếm sự dễ dãi là những người không hiểu rõ chức vụ và mục tiêu của mình, và tất cả sự thất bại của các tu sĩ đều xuất phát từ sự thiếu nhiệt thành trong việc tu tập. Bởi vì, ngài nói, chúng ta không thành công là do không hiểu rõ chức vụ của mình, và không hiểu những gì công việc mà chúng ta đang thực hiện đòi hỏi, nhưng lại muốn đạt được đức hạnh mà không cần nỗ lực. Chính vì thế, ngay khi gặp cám dỗ tại nơi mình đang ở, chúng ta lại chuyển sang nơi khác, nghĩ rằng đâu đó có nơi nào không có ma quỷ. Nhưng ai đã nhận ra rằng đây là một cuộc chiến thì sẽ không cho phép bản thân lơ là, mà luôn chiến đấu không ngừng, với sự giúp đỡ của Thiên Chúa (Patr. Gr. t. 40, tr. 1093).

5. Lời dạy của Thánh Antôn về vấn đề này thật đáng chú ý, dành cho những ai không muốn điều này mà cũng không thể làm điều kia. Một lần nọ, có mấy vị tu sĩ đến gặp Thánh Antôn và thưa với ngài: “Xin cha chỉ dạy chúng con cách để được cứu rỗi.” Vị tu sĩ già đáp lại: “Các con đã nghe Lời Chúa chưa?” Và điều đó đã là đủ cho các con rồi. Nhưng họ nói: “Chúng con cũng muốn nghe cha nói thêm điều gì đó.” Lúc đó, vị trưởng lão nói với họ: “Trong Phúc Âm có chép: *‘Nếu ai tát má phải của con, hãy đưa má trái cho người ấy nữa’* (Mt 5,39).” Họ đáp lại: “Chúng con không thể làm được điều đó.” Vị tu sĩ già nói: “Nếu các con không thể đưa má kia ra, thì ít nhất hãy chịu đựng những cú tát vào một bên.” “Chúng con cũng không thể làm được

điều đó,” họ đáp lại. “Nếu các con không thể làm được điều đó,” vị tu sĩ già nói, “thì ít nhất đừng trả đũa bằng cách tát lại.” Các tu sĩ nói: “Chúng con cũng không thể làm được điều đó.” Lúc đó, Thánh Antôn nói với môn đệ của mình: “Hãy chuẩn bị cho họ một chút thức ăn: họ đang ốm.” Nếu các con không thể làm điều này, lại không muốn làm điều kia, thì ta phải làm gì với các con đây? Cần phải cầu nguyện (bản thân họ, hoặc người khác cầu nguyện cho họ), để tinh thần nhiệt thành – nguồn năng lượng đạo đức – được đánh thức trong họ (Sách Chứng Nhân 19).

Những người hướng dẫn lòng nhiệt thành

Nhưng lòng nhiệt thành tự thân đôi khi lại mù quáng, và có thể đi theo những hướng không phù hợp với mục tiêu của cuộc sống đã bắt đầu. Đó là lý do tại sao nó cần được bảo vệ bởi những người hướng dẫn. Vậy những người hướng dẫn này là ai? Thánh Antôn chỉ ra hai người: lý trí của chính mình và lời khuyên của những người có kinh nghiệm.

a) Lập luận của riêng mình.

1. Ngày xưa, các vị cha đã tụ họp tại nơi thánh Antôn để bàn luận xem đức tính nào là hoàn hảo nhất và đức tính nào có thể bảo vệ tu sĩ khỏi mọi cạm bẫy của kẻ thù. Mỗi người trong số họ đều nói lên điều mà họ cho là đúng. Trong số đó, một số người ca ngợi việc ăn chay và thức đêm, vì những việc này giúp sắp xếp suy nghĩ, làm cho tâm trí trở nên tinh tế và giúp con người dễ dàng đến gần Thiên Chúa hơn; những người khác lại ủng hộ sự nghèo khó và sự khinh thường những của cải trần gian, bởi qua đó tâm trí trở nên bình an hơn, trong sạch hơn và tự do hơn khỏi những lo toan thế gian, nhờ đó việc đến gần Thiên Chúa trở nên thuận lợi hơn; một số người lại muốn đặt lòng thương xót lên trên tất cả các đức tính, bởi vì Chúa sẽ phán với những người thương xót: “*Hãy đến đây, hỡi những người được Cha Ta chúc phúc, hãy thừa hưởng vương quốc đã được chuẩn bị cho các ngươi từ khi sáng thế*” (Mt 25,34), còn những người khác lại có quan điểm khác. Còn Thánh Antôn đã nói: Tất cả các đức tính mà các con đã nhắc đến đều rất cứu rỗi và vô cùng cần thiết cho những ai tìm kiếm Thiên Chúa, và những ai bừng cháy khao khát mãnh liệt được đến gần Ngài. Nhưng chúng ta đã thấy rằng nhiều người đã làm kiệt sức thân xác mình bằng những hình phạt quá mức, những thức trắng, việc lui về sa mạc; họ cũng siêng năng làm việc, yêu thích sự nghèo khó, khinh thường những tiện nghi trần thế, đến mức không giữ lại cho mình đủ để dùng trong một ngày, mà phân phát tất cả những gì họ có cho người nghèo; thế nhưng, sau tất cả những điều đó, họ vẫn sa ngã vào điều ác và gục ngã, mất đi thành quả của tất cả những đức tính ấy, và trở thành đối tượng đáng bị lên án. Nguyên nhân của điều này không phải là gì khác, mà là vì họ thiếu đức tính sáng suốt và khôn ngoan, và không thể tận dụng sự trợ giúp của nó. Bởi chính đức tính ấy mới là đức tính dạy dỗ và hướng dẫn con người đi trên con đường ngay thẳng, không lệch sang những ngã rẽ sai lầm. Nếu chúng ta đi theo con đường vương giả, thì sẽ không bao giờ bị những kẻ vu khống lôi kéo – không phải sang bên phải, dẫn đến sự kiêng khem quá mức, cũng không phải sang bên trái, dẫn đến sự lơ là, bất cần và lười biếng. Lý trí là con mắt của linh hồn và là ngọn đèn của nó, cũng như con mắt là ngọn đèn của thân thể: vậy nên nếu con mắt ấy sáng, thì cả thân thể (các hành động của chúng ta) cũng sẽ sáng; còn nếu con mắt ấy tối tăm, thì cả thân thể cũng sẽ tối tăm, như Chúa đã phán trong Phúc Âm Thánh (Mt 6,22-23). Bằng lý trí, con người phân biệt các ham muốn, lời nói và việc làm của mình, và tránh xa tất cả những gì khiến mình xa cách Thiên Chúa. Bằng lý trí, người ta phá vỡ và tiêu diệt mọi mưu mô của kẻ thù nhắm vào mình, phân biệt rõ ràng điều gì là tốt và điều gì là xấu. (Patr. Gr. t. 40, tr. 1096; Đoạn trích 8).

2. Câu nói sau đây cũng chỉ ra điều tương tự: người thợ rèn, khi cầm một miếng sắt, sẽ xem trước xem mình sẽ làm gì: một lưỡi liềm, một thanh kiếm hay một chiếc rìu. Cũng vậy, chúng ta phải suy xét trước xem nên bắt đầu thực hành đức tính nào, để không làm việc một cách vô ích (Đức Thánh, tr. 35). Tất nhiên, điều tốt nhất là nên dựa vào lý trí của chính mình, nếu như lý trí đó luôn đủ để giải quyết mọi việc và áp dụng cho mọi người. Nhưng vì điều này là không thể, nên có một hướng dẫn chắc chắn và an toàn hơn, đó là:

b) Lời khuyên của những người có kinh nghiệm.

3. Trong ý nghĩa này, Thánh Antôn đã nói: “Tôi biết có những tu sĩ, sau nhiều nỗ lực, đã sa ngã và rơi vào điên loạn, bởi vì họ đã đặt niềm tin vào công việc của chính mình và coi thường lời răn của Đấng đã phán: ‘*Hãy hỏi Cha ngươi, và Ngài sẽ chỉ dạy cho ngươi*’ (Đệ Nhị Luật 32,7).” (Các Bài Giảng, 37).

4. Hơn nữa: Kinh Thánh dạy: “*Ai không có sự hướng dẫn thì sẽ ngã xuống như lá rụng*” (Châm Ngôn 11,14), và ra lệnh không được làm gì mà không có lời khuyên, đến nỗi ngay cả việc uống rượu thiêng liêng, thứ làm vui lòng con người, cũng không được phép uống mà không có lời khuyên, khi Kinh Thánh nói: “*Đừng làm gì mà không có lời khuyên*” (Sách Sirach 32, 21), và: “*Hãy uống rượu với sự tham vấn*.” – Người nào làm

việc của mình mà không có sự tham vấn, thì giống như một thành phố không có tường thành, nơi bất cứ ai muốn cũng có thể vào và cướp bóc kho báu của nó (Patr. Gr. t. 40, tr. 1098).

5. Thánh Antôn coi việc hỏi ý kiến người khác là việc làm cứu rỗi đến mức ngay cả vị Thầy của muôn người cũng đã đặt câu hỏi cho môn đệ của mình – người đã rất thành công – và Ngài đã làm theo đúng những gì môn đệ ấy nói. Vì người ta kể lại rằng, khi Abba Antôn nhận được thư mời từ Hoàng đế Constantius yêu cầu đến Constantinopolis, ngài đã hỏi Phaolô Đơn Sơ: “Con có nên đi không?” Và khi người ấy đáp: “Nếu ngài đi, ngài sẽ là Antôn; còn nếu không đi, ngài sẽ là Abba Antôn” – điều này ngụ ý không tán thành chuyến đi đó – thì ngài đã bình thản ở lại nơi mình (Các câu chuyện đáng kính, 32).

6. Ông cũng khuyên tất cả những người khác nên làm như vậy, và nói: “Tu sĩ, nếu có thể, phải hỏi ý kiến các bậc trưởng lão về mọi bước đi trong phòng tu của mình và về từng giọt nước mà mình uống.” Tôi biết một số tu sĩ đã sa ngã vì tự mình, một mình, nghĩ rằng mình đang làm đẹp lòng Chúa (Patr. Gr. t. 40, tr. 1082; Chuyện kể đáng tin cậy, 38).

7. Như vậy, Thánh Antôn không tán thành việc tin tưởng vào phán đoán của chính mình. Chẳng phải vì lý do đó mà ngài đã khen ngợi cả Abba Giuse, người đã trả lời “tôi không biết” khi được hỏi về một câu trong Kinh Thánh, bởi vì điều đó, ngoài sự khiêm nhường, còn thể hiện sự không tin tưởng vào trí tuệ của chính mình sao? Sự việc diễn ra như sau: các vị trưởng lão đến gặp Thánh Antôn, và trong số họ có cả Abba Giuse. Vị trưởng lão, muốn thử thách họ, đã đưa ra một câu trích dẫn từ Kinh Thánh và bắt đầu hỏi từng người, bắt đầu từ những người trẻ tuổi nhất, rằng câu trích dẫn này có ý nghĩa gì? Mỗi người đều trả lời theo khả năng của mình, nhưng vị trưởng lão đều đáp lại: “Không, người chưa hiểu.” Sau khi tất cả đã trả lời, ngài hỏi Abba Giuse: “Người nghĩ sao về câu này?” “Tôi không biết,” Giuse đáp. Abba Antôn nói: “Abba Giuse đã đi đúng con đường khi nói: ‘Tôi không biết’” (Các Chuyện Thánh, 17).

8. Tuy nhiên, ngài cũng khuyên không nên tin tưởng người khác một cách vô điều kiện. Cần phải xác minh trước về sự chính trực và kinh nghiệm của vị tu sĩ cao niên – và chỉ khi đó mới nên tin tưởng lời ngài và chấp nhận lời khuyên của ngài một cách không do dự. Dấu hiệu để nhận biết điều này là sự phù hợp giữa lời ngài với Lời Chúa. Cần phải xem xét, ngài nói, những điều được truyền dạy. Nếu ai đó chỉ dạy cho bạn điều gì đó phù hợp với các điều răn của Chúa chúng ta, – hãy tiếp nhận điều đó với lòng vâng phục và cố gắng tuân giữ, để lời của Sứ đồ cũng được ứng nghiệm nơi chúng ta: *“Hãy vâng phục lẫn nhau trong sự kính sợ Đức Chúa Trời”* (Ga-la-ti 5, 13; Ê-phê-sô 5,21). Ngược lại, nếu ai chỉ dạy cho anh em điều gì trái với các điều răn thiêng liêng, thì hãy nói với người đó: *“Liệu có phải là điều công chính khi vâng lời anh em hơn là vâng lời Đức Chúa Trời không?”* (Công vụ 4,19). *“Phải vâng phục Đức Chúa Trời hơn là vâng phục loài người”* (Công Vụ 5, 29). Chúng ta cũng hãy nhớ lời Chúa: *“Chiên của Ta nghe tiếng Ta, và không đi theo tiếng người lạ, vì chúng không nhận ra tiếng người lạ”* (Giăng 10, 5). Tương tự như vậy, Thánh Phaolô cũng khuyên như rằng: “Nếu có ai, dù là thiên thần từ trời, rao giảng cho anh em một Tin Mừng khác với Tin Mừng mà chúng tôi đã rao giảng cho anh em, thì người ấy phải bị nguyên rủa” (Ga-la-ti 1,8). (Patr. gr. t. 40, tr. 1083). Nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế này có lẽ xuất phát từ những người Arian, những kẻ thu hút người khác bằng vẻ bề ngoài đạo đức rồi sau đó đầu độc họ bằng chất độc của giáo lý sai lầm. Hoặc có thể nguyên nhân khác là do một số người tự nhận mình là người hướng dẫn người khác, trong khi bản thân họ chưa trải nghiệm được nhiều điều. Trong trường hợp này, ngài thường nói: các vị tổ phụ xưa kia đã lui về sa mạc, và tại đó, nhờ những nỗ lực không ngừng để chữa lành tâm hồn mình, họ đã hiểu được cách chữa lành cho người khác. Chính vì vậy, khi trở về từ đó, họ đã trở thành những vị bác sĩ cứu rỗi cho người khác. Còn trong chúng ta, nếu có ai đó ra sa mạc, thì trước khi chính mình được lành lặn, chúng ta lại gánh vác trách nhiệm chăm lo cho người khác; từ đó, sự yếu đuối cũ quay trở lại với chúng ta, và những khó khăn sau này còn nặng nề hơn những khó khăn ban đầu. Chính vì thế mà Lời Chúa phán với chúng ta: “Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lành cho chính mình trước đã” (Lc 4,23). (Patr. lat. t.73, tr. 1053).

Làm thế nào để khơi dậy lòng ghen tuông?

Trong con người, không có gì là bất biến, mà lúc thì mạnh lên, lúc thì yếu đi. Cũng như lòng ghen tuông, lúc thì bùng cháy, lúc thì lụi tàn. Trong trường hợp sau, cần phải khơi dậy nó để nó không tắt hẳn. Bằng cách nào và như thế nào? Thứ nhất, bằng kỷ ức về cái chết. Thánh Antôn đã nhiều lần nhấn mạnh với mọi người rằng hãy ghi sâu vào tâm trí và trái tim rằng ngày hôm nay, ngày mà chúng ta đang sống, chính là ngày cuối cùng.

1. Thứ hai, bằng cách gọi lên suy nghĩ về những gì sẽ xảy ra sau khi chết. Để khắc sâu suy nghĩ này vào tâm hồn các môn đệ, ngài đã kể cho họ nghe những điều mà chính ngài đã được mặc khải, như Thánh

Athanasius Vĩ Đại đã thuật lại trong cuốn tiểu sử về ngài. Một lần nọ, trước bữa ăn, vào khoảng chín giờ, khi đứng dậy để cầu nguyện, Thánh Antôn cảm nhận được rằng tâm trí mình như bị cuốn đi, và điều kỳ lạ nhất là ngài nhìn thấy chính mình như thể đang ở bên ngoài cơ thể, và dường như có ai đó đang nâng ngài lên không trung; trong không trung ấy lại xuất hiện những gương mặt u ám và đáng sợ, đang tìm cách chặn đường thăng thiên của ngài. Những người hướng dẫn của Thánh Antôn đã chống lại chúng, nhưng chúng lại tiến đến như thể có quyền hạn, đòi hỏi phải làm rõ liệu Thánh Antôn có thuộc quyền cai quản của chúng trong bất kỳ khía cạnh nào hay không. Họ buộc phải nhượng bộ và chuẩn bị kiểm điểm. Nhưng khi những kẻ đó muốn kiểm điểm từ lúc Thánh Antôn mới chào đời, thì những người dẫn đường của ngài đã phản đối, nói rằng: “Những gì xảy ra từ khi sinh ra đã được Chúa xóa bỏ khi ngài khấn tu; hãy kiểm điểm từ lúc ngài trở thành tu sĩ và khấn hứa với Chúa; nhưng về mặt này, những kẻ buộc tội không thể tìm ra bất cứ điều gì để buộc tội ngài; vì thế họ đã phải lùi bước – và con đường thăng tiến của Thánh Antôn trở nên tự do và không bị cản trở. Sau đó, Thánh Antôn bắt đầu cảm thấy mình dần trở lại chính mình, và rồi trở thành Antôn của ngày xưa. Nhưng ngài đã quên hẳn chuyện ăn uống, và dành toàn bộ thời gian còn lại của ngày hôm đó cùng cả đêm dài để thờ dài và cầu nguyện, ngạc nhiên trước việc chúng ta phải chiến đấu với biết bao kẻ thù và con người phải trải qua những gian nan nào khi bước đi trên không trung. Lúc đó, ngài nhớ lại những lời của Thánh Phaolô về “*vị vua cai trị không trung*” (Ep 2,2). Bởi vì kẻ thù có quyền lực trên không trung để giao chiến với những ai đi qua đó, cố gắng chặn đường họ. Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã khuyên nhủ: “*Hãy mang lấy mọi vũ khí của Thiên Chúa, để anh em có thể chống cự vào ngày dữ dội*” (Ep 6,13) và để kẻ thù phải xấu hổ, “*không có gì để nói xấu về chúng ta*” (Tt 2,8).

2. Thánh Athanasius đã thuật lại như vậy, và mặc dù sau này không thấy ghi chép ở đâu rằng Thánh Antôn đã kể lại điều đó cho người khác, nhưng không nên nghi ngờ điều này, bởi vì việc biết về những gì đã thấy không phải là dành cho ngài, mà là dành cho những người khác. Về một thị kiến khác liên quan đến cùng chủ đề này, có ghi chép rằng ngài đã kể lại cho những người khác nghe. Thánh Athanasius viết: Một lần nọ, Thánh Antôn đang trò chuyện với các anh em đến thăm ngài về tình trạng của linh hồn sau khi chết, và về nơi linh hồn sẽ ngự trị. Đêm tiếp theo, có ai đó từ trên cao gọi ngài, nói: “Hãy đứng dậy, ra ngoài và nhìn xem”; Thánh Antôn bước ra (vì ngài biết ai đang ra lệnh cho mình) và ngược mắt lên, ngài thấy một người khổng lồ, xấu xí và đáng sợ, đầu chạm tới mây, và lúc đó, từ mặt đất bay lên những con chim, trong đó có một con bị người khổng lồ chặn đường, còn những con khác thì bay qua người hắn, và sau khi vượt qua hắn, chúng đã an toàn bay lên cao. Hắn nghiêng rặng với những con chim sau, còn vui mừng với những con chim trước. Một giọng nói vô hình lúc đó cất lên: “Antonius, hãy hiểu điều người vừa thấy!” Lúc đó, tâm trí ngài bừng sáng, và ngài hiểu rằng đó chính là hành trình của các linh hồn từ trần gian, và rằng gã khổng lồ này chính là kẻ thù từ thuở xa xưa của chúng ta, kẻ giữ chân những ai lơ là và nghe theo sự xúi giục của hắn, ngăn cản họ tiến xa hơn; còn những ai nhiệt thành và không nghe theo hắn thì hắn không thể giữ lại được, và họ bay qua đầu hắn. Thánh Antôn coi thị kiến này như một lời nhắc nhở dành cho chính mình, và bắt đầu nỗ lực nhiều hơn nữa để thành công trong những công việc chống lại mọi thế lực thù địch. Với cùng mục đích đó, tức là để khơi dậy lòng nhiệt thành lớn hơn về sự trong sạch trong đời sống, ngài đã kể lại thị kiến này cho những người khác. Abba Kronios kể rằng có lần Thánh Antôn đã kể về thị kiến này trước một đám đông lớn. Ông còn bổ sung rằng, trước khi có thị kiến này, Thánh Antôn đã cầu nguyện suốt một năm để được mách bảo về điều gì sẽ xảy ra với linh hồn của những người công chính và tội nhân sau khi chết; rằng người khổng lồ giang hai tay lên trời, còn dưới chân ông ta là một hồ nước rộng bằng biển, nơi những con chim bị ông ta đánh rơi xuống (Lavsaik, chương 24). Trong “Tập hợp các Thánh Cha” bằng tiếng Latinh, trong phần kể về sự kiện này có đề cập rằng các loài chim chỉ bị người khổng lồ đánh rơi xuống hồ khi chúng tự dừng lại trên không dưới đôi tay của ông, không đủ sức bay cao hơn đôi tay đó; còn những con chim nào đủ sức bay cao hơn đôi tay và đầu của ông, thì hắn chỉ nghiêng rặng nhìn chúng bay vút lên trời và được các Thiên thần đón nhận (Patr. Lat. t. 73, tr. 1044).

3. Lòng người trần ngập nỗi sợ hãi đến mức nào khi nghe kể về điều này! Nhưng đây là một hình ảnh an ủi, khơi dậy lòng nhiệt thành mạnh mẽ bằng “*niềm hy vọng*” về một trạng thái tươi sáng. Đó là hình ảnh về Thánh Ammon, không chỉ là môn đệ, mà còn là người bạn và người đồng hành của Thánh Antôn. Thánh Athanasius viết rằng, một lần nọ, khi Thánh Antôn đang ngồi trên núi, ngài ngược nhìn lên trời và thấy có ai đó đang bay lên trời trên không trung như một vệt lửa, còn từ trên cao, một đoàn các Thiên thần hân hoan đang bay xuống để đón ngài. Ngạc nhiên trước cảnh tượng đó, ngài bắt đầu cầu nguyện xin Chúa thương xót chỉ cho ngài biết điều này có ý nghĩa gì. Rồi có một tiếng nói vang lên với ngài rằng đó chính là linh hồn của Ammon, một tu sĩ ở Nitria. Ammon này đã sống một cuộc đời tu hành nghiêm ngặt cho đến khi về già. Ông

thường đến thăm Thánh Antôn, và Thánh Antôn cũng thường đến thăm ông. Khoảng cách từ dãy núi Nitria đến núi Thánh Antôn là 13 ngày đường (650 verst). Khi các anh em đang ở bên cạnh ngài hỏi ngài tại sao lại ngạc nhiên như vậy, ngài nói rằng ngài đã thấy và nghe nói về Ammon. Khi 30 ngày sau, các anh em từ Nitrid đến, họ hỏi về Ammon, và biết được rằng ông đã qua đời chính xác vào ngày và giờ mà vị tu sĩ già đã thấy linh hồn ông bay lên trời.

4. Một thị kiến khác, do chính Thánh Antôn kể lại, cũng xua tan sự lười biếng và khơi dậy sức sống không kém phần mạnh mẽ. “Tôi đã cầu xin Thiên Chúa,” ngài nói, “hãy cho tôi thấy tấm màn nào bao bọc và bảo vệ người tu sĩ!” Và tôi đã thấy một tu sĩ được bao quanh bởi những ngọn đèn lửa, cùng vô số Thiên thần canh giữ ngài như con người của mắt, che chở ngài bằng những thanh gươm của họ. Lúc đó, tôi thờ dài và nói: “Đây chính là ân sủng dành cho tu sĩ!” Tuy nhiên, bất chấp điều đó, ma quỷ vẫn đánh bại ngài, và ngài sa ngã. Và có tiếng nói từ Chúa đầy lòng thương xót vang đến với tôi và phán: “Ma quỷ không thể lật đổ ai cả, nó không còn sức mạnh nào nữa sau khi Ta, khi đã mang lấy bản tính con người, đã đập tan quyền lực của nó. Nhưng chính con người tự mình sa ngã khi sa vào sự lơ là và nuông chiều những dục vọng và đam mê của mình.” Tôi hỏi: “Liệu mọi tu sĩ có được ban cho sự che chở như vậy không?” Và tôi được chỉ cho thấy vô số tu sĩ được bao bọc bởi sự bảo vệ ấy. Lúc đó, tôi thốt lên: “Phúc thay cho loài người, và đặc biệt là đoàn quân các tu sĩ, vì họ có Chúa, Đấng đầy lòng thương xót và yêu thương loài người đến thế!” Vậy chúng ta hãy siêng năng lo cho sự cứu rỗi của mình, xua đuổi mọi sự lơ là, và tận tâm thực hiện những công việc của mình, để được xứng đáng với Nước Trời, nhờ ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta (Patr. Graec. t. 40, tr. 1083).

5. Một lần khác, Thánh Antôn đã chỉ ra cho các môn đệ của ngài thấy rằng, khi lòng nhiệt thành suy giảm, đời sống tu hành sẽ trở nên lỏng lẻo và vinh quang của nó sẽ mờ nhạt. Một số môn đệ của ngài, khi thấy vô số tu sĩ trong sa mạc, được trang bị những đức tính cao quý, và với lòng nhiệt thành cháy bỏng hướng tới sự thành công trong đời sống ẩn tu thánh thiện, đã hỏi Thánh Antôn: Thừa Cha, lòng nhiệt thành và tình yêu dành cho sự ân dật, sự nghèo khó, sự khiêm nhường, sự tiết độ và tất cả các đức tính khác – những điều mà hiện nay đông đảo các tu sĩ đang hết lòng theo đuổi – sẽ còn tồn tại được bao lâu? Vị Thánh nhân, với tiếng thờ dài và nước mắt, đã trả lời họ: Sẽ đến lúc, hỡi các con yêu dấu của ta, khi các tu sĩ sẽ rời bỏ sa mạc và đổ xô đến những thành phố giàu có; ở đó, thay vì những hang động hoang vắng và những căn phòng chật hẹp, họ sẽ xây dựng những tòa nhà kiêu hãnh, có thể sánh ngang với cung điện của các vị vua; thay vì sự nghèo khó, lòng ham mê tích lũy của cải sẽ gia tăng; sự khiêm nhường sẽ nhường chỗ cho kiêu ngạo; nhiều người sẽ tự hào về tri thức, nhưng đó là tri thức trống rỗng, xa lạ với những việc lành xứng đáng với tri thức ấy; tình yêu sẽ nguội lạnh; thay vì sự tiết độ, sự ham ăn sẽ gia tăng, và rất nhiều người trong số họ sẽ quan tâm đến những bữa tiệc xa hoa, không kém gì những người thế tục, mà các tu sĩ sẽ không khác gì họ, ngoại trừ trang phục và khăn trùm đầu; và mặc dù sống giữa thế gian, họ sẽ tự xưng là những người ẩn dật (tu sĩ – bản chất là người ẩn dật). Hơn nữa, họ sẽ tự hào khoe khoang, nói: “*Tôi thuộc về Phaolô, tôi thuộc về Apôlô*” (1 Cô-rinh-tô 1,12), như thể toàn bộ sức mạnh của đời tu của họ nằm ở phẩm giá của những bậc tiền bối: họ sẽ tự hào về các bậc cha ông của mình, giống như người Do Thái tự hào về tổ phụ Áp-ra-ham của họ. Nhưng vào thời điểm đó cũng sẽ có những người tỏ ra tốt đẹp và hoàn hảo hơn chúng ta rất nhiều, vì người nào có thể phạm tội mà không phạm, và có thể làm điều ác mà không làm (Sách Sirach 31,11), thì người ấy hạnh phúc hơn người bị cuốn theo điều thiện bởi đám đông những người nhiệt thành hướng tới điều đó. Tại sao Nô-ê, Áp-ra-ham và Lót, những người đã sống một cuộc đời nhiệt thành giữa những người ác, lại được ca ngợi xứng đáng đến vậy trong Kinh Thánh (Patr. Graec. t. 40, tr. 1095).

6. Cả hai lời nhắc nhở này, tức là về cái chết và về những gì sẽ xảy ra sau khi chết, đều khơi dậy “*sự kính sợ Thiên Chúa*” – vốn là động lực thứ ba thúc đẩy lòng nhiệt thành. Như chúng ta đã thấy, Thánh Antôn đã kêu gọi lòng kính sợ Thiên Chúa trong một câu nói giàu ý nghĩa: hãy luôn có lòng kính sợ Thiên Chúa, hãy kính sợ Đấng làm cho chết và làm cho sống (xem điểm 7 ở trên). Trong một câu nói ngắn gọn khác, ngài chỉ ra rằng lòng kính sợ Thiên Chúa là nguồn gốc của sự sẵn sàng và khả năng thực hành mọi đức tính. Sự kính sợ Thiên Chúa, ngài nói, là khởi đầu của mọi đức tính và là khởi đầu của sự khôn ngoan. Giống như ánh sáng, khi chiếu vào một ngôi nhà tối tăm, xua tan bóng tối và chiếu sáng nó, thì lòng kính sợ Đức Chúa Trời, khi đi vào lòng con người, cũng xua tan bóng tối và thắp lên trong lòng người ấy lòng nhiệt thành hướng tới mọi đức hạnh (Patr. gr. t. 40, tr. 1084).

7. Vì thế, ngài đã cảnh báo bằng mọi cách về việc đánh mất sự kính sợ này. “Đừng ra khỏi phòng tu,” ngài nói, “nếu không, người sẽ đánh mất sự kính sợ Thiên Chúa.” Bởi vì, cũng như con cá bị vớt ra khỏi nước sẽ chết, sự kính sợ Thiên Chúa trong lòng tu sĩ cũng sẽ tàn lụi nếu người ấy ra khỏi phòng tu để lang thang bên ngoài (cùng nguồn).

8. Nhưng tất cả những sự hỗ trợ cho lòng nhiệt thành này đều có tính cưỡng ép, được thúc đẩy từ bên ngoài, dù chúng được hình thành bên trong. Cần phải rèn luyện những động lực nội tại của lòng nhiệt thành, để nó tự tuôn trào từ trái tim, như dòng nước từ mạch nguồn. Trái tim được dẫn dắt đến điều này qua: 1) “*cảm nhận sự ngọt ngào*” của cuộc sống theo Chúa. Chừng nào cảm giác này chưa hình thành, thì lòng ghen tị của chúng ta vẫn chưa vững chắc. Tại sao, khi một vị tu sĩ hỏi Thánh Antôn: “Tại sao, khi Thiên Chúa, theo toàn bộ Kinh Thánh, hứa ban cho linh hồn những ân huệ cao cả nhất, linh hồn lại không luôn kiên định trong việc tìm kiếm chúng, mà lại nghiêng về những điều phù du, hư nát và ô uế?” – Ngài đáp: Ai chưa nếm trải sự ngọt ngào của những ân huệ thiên đàng, thì người ấy chưa gắn bó với Thiên Chúa bằng cả trái tim mình, vì thế mới quay trở lại với những điều phù du. Nhưng cho đến khi ai đó đạt đến sự hoàn hảo ấy, người ta phải phụng sự Thiên Chúa trong sự vâng phục thánh ý của Ngài, để có thể nói cùng Ngài như vị Tiên tri: “Con đã là con vật mang ách trước mặt Ngài” (Thánh Vịnh 72, 23), tức là con đã phụng sự Ngài như một con vật mang ách (Patr. lat. t. 73, tr. 1056).

9. Từ đó, 2) “*tình yêu*” dành cho Thiên Chúa – chính là động lực mạnh mẽ nhất khơi dậy lòng nhiệt thành. Thánh Antôn tự mình biết rằng tình yêu mạnh hơn sự sợ hãi, và ngài đã nói: “Tôi không còn sợ Thiên Chúa nữa, nhưng tôi yêu mến Ngài” (tức là tôi không bị thúc đẩy bởi sự sợ hãi để biết phải cư xử thế nào, mà bởi tình yêu); vì “*tình yêu xua tan sự sợ hãi*” (1 Ga 4,18). (Các câu chuyện đáng tin cậy, 32).

10. Ngài cũng khuyên nhủ những người khác rằng, trên hết, họ phải nuôi dưỡng trong lòng tình yêu đối với Thiên Chúa, như một sức mạnh bất diệt và không bao giờ phai nhạt. Vì vậy, khi một lần các anh em hỏi ngài: “Làm thế nào để làm đẹp lòng Thiên Chúa một cách tốt nhất?”, ngài đã trả lời: “Việc làm đẹp lòng Thiên Chúa nhất chính là việc làm của tình yêu.” Ai không ngừng ngợi khen Thiên Chúa trong những suy nghĩ trong sạch của mình – được khơi dậy bởi sự nhớ đến Thiên Chúa, nhớ đến những ân huệ đã hứa ban, và nhớ đến tất cả những gì Ngài đã vui lòng thực hiện cho chúng ta – thì người ấy đang thực hiện điều đó. Từ việc nhớ đến tất cả những điều này, tình yêu trọn vẹn được sinh ra, như lời dạy: “*Hãy yêu mến Chúa, Thiên Chúa của ngươi, bằng cả trái tim ngươi, bằng cả linh hồn ngươi và bằng tất cả sức lực của ngươi*” (Đnl 6,5), – và như đã chép: “*Như con nai khát khao suối nước, linh hồn con cũng khát khao Ngài, lạy Thiên Chúa*” (Tv 41,2). Đây chính là việc chúng ta phải làm để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, để những lời của Sứ đồ cũng được ứng nghiệm nơi chúng ta: “*Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời? Có phải là sự đau khổ, hay sự khốn khó, hay sự bắt bớ, hay sự đói khát, hay sự trần truồng, hay sự hoạn nạn, hay guơm giảo?*” Chẳng có gì cả (Rô-ma 8,35.38). (Patr. gr. t. 40, tr. 1094).

11. Từ điều này hoặc cùng với nó, điều 3) “*niềm vui*” của việc làm điều thiện và sống theo các quy tắc của Đức Chúa Trời sẽ đến, và chính niềm vui này lại trở thành động lực khơi dậy lòng nhiệt thành. Câu nói sau đây của Thánh Antôn thuộc về điều này. Người ta hỏi ngài: “Niềm vui trong Chúa là gì?” Ngài đáp: “Việc thực hiện bất kỳ điều răn nào với niềm vui, vì vinh quang của Đức Chúa Trời – đó chính là niềm vui trong Chúa. Vì khi chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài, chúng ta phải vui mừng; ngược lại, khi không tuân giữ, chúng ta phải buồn rầu. Vậy hãy cố gắng tuân giữ các điều răn với niềm vui trong lòng, để cùng an ủi nhau trong Chúa; nhưng đồng thời phải hết sức đề phòng, để khi vui mừng không bị kiêu ngạo lấn át, mà hãy đặt trọn niềm tin vào Chúa (Patr gr. t. 40, tr. 1095. Ý tưởng tương tự có trong tác phẩm “Các câu hỏi ngắn gọn về giáo lý” của Thánh Basil Đại đế, câu hỏi 193).

Những việc làm anh hùng và việc làm thiện, cụ thể là

Vì vậy, lòng nhiệt thành được hướng dẫn và khơi dậy như vậy sẽ chuyển hướng sang những việc làm anh hùng, cả về thể xác lẫn tâm hồn, và mọi việc thiện.

1. Thánh Antôn đã chỉ ra mức độ cần thiết để “*làm kiệt sức xác thịt*” của mình trong lời dạy chung về những việc làm vĩ đại (xem mục 7), và trong việc liệt kê các nguyên nhân của sự ham muốn (xem trích đoạn mục 18), trong đó có việc nuôi dưỡng xác thịt quá mức – nên (như một phương tiện chống lại những ham muốn ấy) ngài chỉ ra việc làm suy kiệt thân thể bằng việc ăn chay (Tác phẩm, chương 22). Thánh Antôn ra lệnh phải rất nghiêm khắc với thân thể (xem mục 7 ở trên), và lên án mọi sự nuông chiều. Đó là lý do ngài không ưa những ai hay đi tắm hơi. Các vị Thánh Tổ của chúng ta, ngài nói, thậm chí còn không bao giờ rửa mặt, – còn chúng ta lại đi tắm hơi thể gian (Alphab. Pater., điều 4).

2. Sau khi chế ngự xác thịt, ngài rất coi trọng việc “*kiềm chế lời nói*”. Ngài đặt việc này ngang hàng với đời sống du hành, và nói: “Cuộc du hành của chúng ta chính là giữ cho miệng mình im lặng” (cùng nguồn, tr. 4).

3. Những ai nói ra mọi điều nảy ra trong đầu thì giống như một sân không có cổng, nơi bất cứ ai cũng có thể bước vào, tiến đến chuồng và tháo dây cho con lừa. Ý tưởng này dù không do Thánh Antôn trực tiếp nêu ra, nhưng đã được trình bày trước mặt ngài, và tất nhiên đã được ngài tán thành (Tài liệu chính thức, đoạn 18).

4. Ngài còn rất coi trọng việc “ngồi trong phòng tu”. Như cá, ngài nói, nếu ở trên cạn quá lâu sẽ chết, thì các tu sĩ, nếu ở ngoài phòng tu quá lâu, hoặc ở cùng với người đời, cũng sẽ mất đi tình yêu đối với sự tĩnh lặng. Vì vậy, cũng như cá khao khát trở về biển cả, chúng ta cũng phải vội vã trở về phòng tu, để khi ở ngoài đó, không quên sự tĩnh thức nội tâm (Tác phẩm được sưu tập, đoạn 10).

5. Nói chung, ngài khuyên các tu sĩ nên tuân giữ kỷ luật trong phòng tu một cách nghiêm ngặt đến mức phòng tu đối với tu sĩ phải như lò lửa Babylon, thiêu đốt hết mọi điều ô uế trong lòng họ (Patr. gr. t.40, 1086).

6. Tuy nhiên, ngài cũng cho phép một chút nới lỏng trong việc tu tập, như có thể thấy qua câu trả lời của ngài dành cho người thợ săn. Người ta kể rằng có một người, khi đang săn thú hoang trong sa mạc, đã thấy Abba Antony đang đùa giỡn với các tu sĩ, và vì thế mà bị cảm dỗ. Vị tu sĩ, muốn thuyết phục anh ta rằng đôi khi cần phải nới lỏng cho các anh em, đã nói với anh ta: “Hãy đặt mũi tên lên cung của anh và kéo căng nó ra.” Anh ta làm theo. Vị tu sĩ nói với anh ta: “Kéo căng thêm nữa.” Anh ta lại kéo căng thêm. Vị tu sĩ lại nói: “Kéo căng thêm nữa.” Người thợ săn đáp lại: “Nếu tôi kéo cung quá mức, thì nó sẽ gãy.” Lúc đó, vị tu sĩ già nói với anh ta: “Cũng giống như vậy trong công việc của Chúa: nếu chúng ta ép buộc các anh em quá mức, thì họ sẽ sớm nản lòng. Vì vậy, thỉnh thoảng cần phải cho các anh em một chút thời gian nghỉ ngơi.” – Người thợ săn, nghe xong, cảm động sâu sắc và rời khỏi vị tu sĩ già với lòng khâm phục. Còn các anh em, được củng cố bởi điều đó, đã trở về nơi ở của mình (Sách Chứng Nhân, chương 13). Tuy nhiên, còn lưu truyền nhiều câu nói và câu chuyện khác, trong đó nêu rõ những nỗ lực tinh thần, hay những thái độ của lòng, quyết định đến thành công. Đó là:

7. *Sự kiên nhẫn*. Điều này cần thiết đến mức đối với người tu hành, nếu thiếu nó thì chính bản thân người đó cũng chẳng có giá trị gì. Chẳng hạn, các tu sĩ đã ca ngợi một vị tu sĩ trước Thánh Antôn. Khi tu sĩ này đến, Thánh Antôn muốn thử xem anh ta có chịu đựng được sự sỉ nhục hay không, và khi thấy anh ta không chịu đựng được, ngài đã nói với anh ta: “Anh giống như một ngôi làng, mặt trước thì đẹp đẽ, nhưng phía sau lại bị bọn cướp cướp phá” (Đức hạnh, đoạn 15).

8. Sự kiên nhẫn là cần thiết bởi vì những cảm dỗ là cần thiết cho chúng ta. Và Thánh Antôn đã nói: “Không ai có thể vào Nước Trời mà không trải qua cảm dỗ; nếu không có cảm dỗ, thì sẽ không ai được cứu rỗi” (Đời Thánh, chương 5).

9. *Cầu nguyện*. Ngài đã dạy điều này bằng chính gương sáng của mình, vì mọi người đều biết ngài cầu nguyện lâu đến mức nào. Chúng tôi biết, các môn đệ của ngài kể lại, vị tu sĩ đáng kính đôi khi đắm chìm trong lời cầu nguyện đến mức đứng yên trong đó suốt cả đêm, và khi mặt trời mọc cắt ngang lời cầu nguyện đầy nhiệt huyết và say mê của ngài, chúng tôi nghe ngài nói: “Tại sao người lại làm phiền ta, hỡi mặt trời? Có vẻ như người mọc lên chỉ để làm ta xao lãng khỏi ánh sáng thiêng liêng của Chúa (Patr. lat. t. 73, tr. 848).

10. *Nước mắt*. Chẳng hạn, khi một vị tu sĩ hỏi Thánh Antôn: “Tôi phải làm gì với những tội lỗi của mình?” Ngài đáp: “Ai muốn thoát khỏi tội lỗi, hãy khóc lóc và than van để thoát khỏi chúng; và ai muốn hướng tâm hồn về các đức hạnh, hãy khóc lóc bằng những giọt nước mắt để hướng tâm hồn về đó.” Chính việc hát Thánh vịnh cũng là một hình thức khóc lóc. Hãy nhớ gương của Ê-xê-ki-a, vua Giu-đa, người mà như đã được ghi chép trong sách Tiên tri Ê-sai (chương 38), nhờ những giọt nước mắt mà không chỉ được chữa lành khỏi bệnh tật, mà còn được ban thêm 15 năm tuổi thọ; và khi quân địch với 185.000 binh sĩ tấn công, sức mạnh của Đức Chúa Trời đã tiêu diệt chúng, nhờ những giọt nước mắt mà ông đã đổ ra. Thánh Phêrô Tông đồ đã được tha thứ nhờ những giọt nước mắt vì đã phạm tội chống lại Đấng Kitô khi chối bỏ Ngài. Đức Mẹ Maria, vì đã tưới nước mắt lên chân Đấng Cứu Thế, đã được nghe rằng việc này sẽ được loan báo khắp nơi cùng với việc rao giảng Tin Mừng (Patr. lat. t. 73, tr. 1055).

11. Thánh Antôn không tìm thấy chỗ cho tiếng cười trong đời sống tu sĩ, và khi các môn đệ hỏi ngài: “Chúng con có được phép cười bao giờ không?”, ngài đáp: “Chúa chúng ta lên án những kẻ cười, khi Ngài phán: *‘Khốn cho các người là những kẻ đang cười bây giờ, vì các người sẽ khóc lóc và than van’*” (Lc 6,25). Vậy nên, một tu sĩ trung thành không được cười; chúng ta càng phải khóc than cho những kẻ làm ô danh Thánh Danh Chúa, bởi vì họ vi phạm luật pháp của Ngài và suốt đời sống chìm đắm trong tội lỗi. Hãy khóc lóc và than van, không ngừng khẩn cầu Thiên Chúa, để Ngài đừng để họ trở nên chai đá trong tội lỗi và cái

chết đừng bắt kịp họ trước khi họ ăn năn (Patr. gr. t. 40, tr. 1096. Tương tự trong tác phẩm “Quy tắc ngắn gọn” số 31 của Thánh Basil Cả).

12. Sự khiêm nhường, thu hút sự che chở từ trên cao và bảo vệ khỏi mọi sự sa ngã. Thánh Anton kể lại: “Một lần nọ, tôi đã thấy tất cả những cái bẫy của kẻ thù trải rộng khắp mặt đất, và tôi thờ dài nói: ‘Ai có thể thoát khỏi chúng đây?’ Nhưng tôi nghe thấy một tiếng nói bảo tôi: ‘Sự khiêm nhường’ (Các câu chuyện đáng kính, 7).

13. Sau đó, ngài đã dạy rằng: nếu chúng ta thực hành những việc lành, thì chúng ta phải hết sức khiêm nhường trước mặt Chúa, để Ngài, Đấng biết rõ sự yếu đuối của chúng ta, sẽ che chở chúng ta bằng tay phải của Ngài và bảo vệ chúng ta; vì nếu chúng ta kiêu ngạo, Ngài sẽ rút sự che chở của Ngài khỏi chúng ta, và chúng ta sẽ bị hủy diệt (Patr. gr. t. 40, tr. 1090).

14. Một lần khác, ngài nói: cũng như sự kiêu ngạo và lòng tự cao đã đẩy ma quỷ từ đỉnh cao thiên đàng xuống vực thẳm, thì sự khiêm nhường và hiền lành lại nâng con người từ đất lên trời (Cùng nguồn, tr. 1081).

15. Để việc thực hành, chẳng hạn như sự im lặng, không dẫn đến kiêu ngạo, ngài khuyên nên gán cho nó một ý nghĩa tự hạ mình. Ngài nói: “Nếu ai đó thực hành việc im lặng, đừng nghĩ rằng mình đang thể hiện một đức tính nào đó, mà hãy ghi nhớ trong lòng rằng mình im lặng vì không xứng đáng để nói” (Patr. lat. t. 73, tr. 1051).

16. Thánh Anton cũng dạy rằng chính Chúa dẫn dắt chúng ta từ bên trong theo cách che giấu những điều tốt lành của chúng ta, để giữ cho chúng ta luôn có lòng khiêm nhường về bản thân. Ngài thường nói: nếu người xay lúa không che mắt con vật đang quay bánh xe, thì công việc của anh ta sẽ không suôn sẻ. Con vật đó sẽ bị chóng mặt và ngã xuống, không thể làm việc được. – Cũng vậy, theo sự an bài của Thiên Chúa, chúng ta được che giấu để không nhìn thấy những việc lành của mình, nhằm tránh việc tự mãn vì chúng, để chúng ta không kiêu ngạo và không đánh mất thành quả của mọi công lao! Điều này xảy ra khi chúng ta để cho những ý nghĩ ô uế chi phối, trong đó chúng ta không thể không tự lên án chính mình và những suy nghĩ của mình. Và trong tình trạng như vậy, suy nghĩ về lòng tốt của chúng ta không thể nảy sinh, và do đó, những việc thiện nhỏ bé của chúng ta bị che lấp và không thể nhìn thấy được vì những ý nghĩ bất tịnh này (Periphrasis, cùng tác phẩm, tr. 1037).

17. Sự kiêu ngạo thật sự tai hại biết bao, điều này được thể hiện rõ ràng qua sự sa ngã của một tu sĩ trẻ sau khi ông thực hiện một phép lạ. Khi đi ngang qua nơi vị tu sĩ trẻ này tu hành, các vị trưởng lão đang trên đường đến gặp Thánh Anton và đã vô cùng mệt mỏi. Ông đã gọi những con lừa hoang và ra lệnh cho chúng công các vị trưởng lão này đến gặp Thánh Anton. Khi các vị tu sĩ cao niên kể lại điều này cho Thánh Anton, ngài đáp: “Tu sĩ này, theo tôi thấy, giống như một con tàu chở đầy hàng hóa, nhưng tôi không biết liệu nó có cập bến được hay không.” – Và quả thực, sau khi tự cao tự đại, anh ta đã sa ngã sau một thời gian ngắn. Nhận ra điều này, Thánh Anton nói với các môn đệ: “Lúc này, vị tu sĩ trẻ đó đã sa ngã rồi.” Hãy đi xem thử.” Họ đi đến và thấy anh ta đang ngồi trên tấm chiếu, khóc lóc vì tội lỗi mình đã phạm (Sách Chứng Nhân, chương 94).

18. Nhưng kiêu ngạo gây hại đến mức nào, thì sự khiêm nhường lại mang lại ơn cứu rỗi đến mức đó. Điều này được minh họa qua câu chuyện về người thợ đóng giày, người mà Thánh Anton đã nhận được chỉ dẫn từ trên cao. Thánh Anton đang cầu nguyện trong phòng tu của mình thì nghe thấy một tiếng nói bảo: “Anton, người vẫn chưa sánh được với một người thợ đóng giày nào đó ở Alexandria!” Thánh Anton liền đến Alexandria, tìm thấy người thợ đóng giày ấy và thuyết phục anh ta tiết lộ điều đặc biệt trong cuộc đời mình. Ông nói: “Tôi không biết mình đã từng làm điều thiện nào cả, vậy mà mỗi sáng khi thức dậy, trước khi bắt tay vào công việc, tôi lại thốt lên: ‘Tất cả mọi người trong thành phố này, từ già đến trẻ, đều sẽ được vào Nước Trời nhờ những việc thiện của họ, chỉ có tôi là sẽ bị kết án chịu cực hình vĩnh viễn vì những tội lỗi của mình.’” Và tôi cũng lặp lại điều này với tất cả sự chân thành từ đáy lòng vào buổi tối, trước khi đi ngủ.” Nghe vậy, Thánh Anton nhận ra rằng mình quả thực vẫn chưa đạt đến mức độ đó (Patr. lat. t. 73, tr. 785).

19. Chẳng phải chính điều này đã trở thành lý do khiến ngài sau đó thường xuyên nhắc lại lời dạy: chúng ta cần luôn tự trách móc và tự phê phán bản thân trong mọi việc, và phải làm điều đó một cách chân thành, vì ai tự trách móc chính mình, thì Thiên Chúa sẽ xưng công chính và tôn vinh người ấy (Cùng nguồn).

20. Phục vụ và giúp đỡ lẫn nhau. Các anh em hỏi Thánh Anton: “Nếu ai đó nói: ‘Tôi sẽ không nhận gì từ các anh em, và bản thân tôi cũng sẽ không cho họ gì cả – những gì tôi có là đủ rồi’, thì điều đó có tốt không?” Thánh Anton đáp: “Hỡi các con của ta! Ai như vậy thì lòng người ấy tàn nhẫn, và linh hồn người ấy – linh hồn của con sư tử. Người ấy phải được coi là người bị tách biệt khỏi cộng đồng của tất cả những người tốt lành” (Patr. Graec. t. 40, tr. 1095).

21. Lần khác, người ta lại hỏi ngài: “Nên phục vụ các anh em như thế nào?” Ngài đáp: “Các anh em nào muốn phục vụ các anh em khác, hãy phục vụ họ như những người hầu phục vụ chủ mình, và như Chúa đã phục vụ Phê-rô, Đấng đã ban cho ông sự phục vụ cuối cùng, dù Ngài là Đấng Tạo Hóa của ông.” Bằng điều này, Chúa đã chỉ ra rằng: nếu những ai từ chối sự phục vụ dành cho họ mà không phải là những người vô tội, thì những ai coi việc phục vụ anh em là điều hèn hạ lại càng đáng bị lên án hơn. Nếu những người trước không được dự phần với Chúa, như Chúa đã nói với Phê-rô, thì còn những người sau thì sao? (Cùng nguồn).

22. Và nói chung, ngài đã dạy: “Từ người lân cận – sự sống và cái chết.” Vì nếu chúng ta thu nhận một anh em, thì chúng ta thu nhận Thiên Chúa; còn nếu chúng ta căm dỗ một anh em, thì chúng ta phạm tội chống lại Đức Kitô (Tác phẩm đáng kính, chương 9).

23. *Lòng thương xót và khoan dung đối với những người sa ngã.* Tại tu viện của Abba Ê-li, một anh em đã gặp phải cám dỗ. Anh ta bị đuổi khỏi đó, và anh ta lên Núi tìm Abba An-tô-ni. Abba An-tô-ni, sau khi giữ anh ta lại bên mình một thời gian, đã gửi anh ta trở về tu viện mà anh ta đã đến. Nhưng các anh em lại đuổi anh ta đi. Anh ta lại đến gặp Abba Antony và nói với ngài: “Các anh em không muốn nhận tôi, thưa Cha!” Lúc đó, vị tu sĩ già đã tiễn anh ta với những lời như sau: “Một cơn bão đã ập đến con tàu trên biển, nó đã mất hết hàng hóa và chính nó cũng chỉ thoát chết trong gang tấc, vậy mà các anh lại muốn đánh chìm cả những gì còn sót lại gần bờ.” Các tu sĩ, khi nghe tin vị tu sĩ trưởng lão Antony đã gửi anh ta đến với họ, liền đón nhận anh ta ngay lập tức (Sách Chân Thật, chương 21).

24. Tại một tu viện, có người vu khống một tu sĩ về tội tà dâm, nên anh ta đã đến gặp Thánh Antôn. Các tu sĩ từ tu viện đó cũng đến để khuyên nhủ anh ta và đưa anh ta trở lại với họ. Họ bắt đầu chất vấn anh ta tại sao lại làm như vậy, còn anh ta thì tự bào chữa rằng mình không làm điều gì như thế cả. Lúc đó, Abba Paphnutius Kefalos cũng có mặt tại đó. Ông kể cho họ nghe một câu chuyện ngụ ngôn như sau: “Trên bờ sông, tôi thấy một người bị lún bùn đến đầu gối. Một số người đến giúp anh ta, nhưng lại khiến anh ta bị lún sâu đến tận cổ.” Sau đó, Abba Anthony nói: “Đây mới chính là người có thể chữa lành và cứu rỗi các linh hồn!” – Các anh em, cảm động trước lời nói của các vị trưởng lão, đã cúi đầu kính chào vị tu sĩ ấy, và theo lời khuyên của các vị cha, họ đã đón nhận ông trở lại với cộng đoàn (Sách Chứng Thánh, chương 29).

25. Ý tưởng của Thánh Antôn về việc ai có thể có tình huynh đệ chân chính thật đáng chú ý. Ngài đã nói: con người không bao giờ có thể thực sự tốt lành, dù có mong muốn đến đâu, nếu Thiên Chúa không ngự trong lòng họ, vì không ai là thiện, chỉ có một mình Thiên Chúa mà thôi (Patr. lat. t. 73, tr. 785).

Mục tiêu cuối cùng của vạn vật và đỉnh cao của sự hoàn hảo

1. Chính sự ngự trị của Thiên Chúa hay cuộc sống trong Thiên Chúa chính là mục đích cuối cùng của mọi nỗ lực tu hành và đỉnh cao của sự hoàn hảo. Chính Thiên Chúa đã chỉ cho Thánh Antôn điều này, khi ngài được ban ơn mặc khải ấy trong sa mạc: “Có một người giống như người trong thành phố, là một bác sĩ tài giỏi, người ấy chia sẻ những gì dư thừa của mình cho những người nghèo khó và hàng ngày cùng các Thiên Thần hát Kinh Ba Lần Thánh (tức là, nhờ sự hoàn hảo trong tình yêu thương người lân cận, người ấy sống trong Thiên Chúa và bước đi trước mặt Thiên Chúa)”. (Sách Chứng Nhân, chương 24).

Sự hoàn hảo của Thánh Antôn và vinh quang trên trời

1. Người ta nói về Thánh Antôn rằng ngài là người có khả năng tiên tri, nhưng để tránh những lời đồn đại của thế gian, ngài không muốn tiết lộ điều này; những sự kiện hiện tại và tương lai của thế giới đều được bày tỏ cho ngài (Sách Chứng từ, chương 30).

2. Một vị tu sĩ già đã cầu xin Thiên Chúa cho ngài được thấy các vị tổ phụ (trong vinh quang), và ngài đã thấy tất cả họ, trừ Thánh Antôn. Ngài hỏi người đang chỉ cho ngài: “Thế còn Thánh Antôn thì ở đâu?” Người ấy đáp: “Antôn ở nơi Thiên Chúa!” (Tác phẩm chính thức, chương 28).

5. Lời giải thích về một số câu nói của Thánh Antôn Vĩ Đại, do một vị tu sĩ già đưa ra sau khi ngài qua đời

1. *Câu hỏi của các tu sĩ.* Phải hiểu thế nào về lời của Thánh Abba Antôn, mà ngài đã nói với môn đệ Phaolô của mình, khi người này từ bỏ đời sống thế tục và xin được sống cùng ngài: “Nếu con muốn làm tu sĩ, hãy vào tu viện, nơi có nhiều anh em có thể nâng đỡ sự yếu đuối của con”?

Câu trả lời của vị tu sĩ cao niên. Từ đó, chúng ta học được rằng chúng ta phải đón nhận vào tu viện cả những người già yếu, bệnh tật, mù lòa và liệt nửa người – và yêu thương họ, khi họ với niềm vui và sự nhiệt

thành dân hiến bản thân để trau dồi các đức tính, dù vì sự yếu đuối của mình mà họ không thể đảm nhận mọi công việc. Vì vậy, những vị trụ trì tu viện nào không tiếp nhận những người già yếu, dù biết rõ họ có tính cách rất tốt, mà lại sẵn lòng tiếp nhận những thanh niên khỏe mạnh để thực hiện các công việc khác nhau trong tu viện và đi làm nhiệm vụ, dù họ có thái độ ngạo mạn và vô liêm sỉ, thì xứng đáng nhận sự khiển trách không nhỏ. Những vị trụ trì như vậy đã bị vị giải thích viên đáng kính⁹ lên án nghiêm khắc trong cuốn sách về “*sự hoàn hảo trong quản lý*” (các tu viện), khi ngài nói: họ để cho các đệ tử của mình lơ là trong việc tu dưỡng đức hạnh, nhưng lại thúc đẩy họ mạnh mẽ vào những việc thuộc về thể xác và thể gian. Đối với những người đã gia nhập đời tu để chuyên tâm vào các đức hạnh, họ không cho họ được nghỉ ngơi và bình an khỏi các công việc trần tục, liên tục ép buộc họ phải thực hiện những việc đó, và còn quở trách họ, chửi mắng, chế giễu, lên án nếu họ không thực hiện công việc được giao với sự vội vã đặc biệt, dù là do sức yếu hay đôi khi do sự suy giảm nhiệt huyết, dù họ có rất chu đáo và siêng năng trong các việc thuộc linh; ngược lại, họ lại ca ngợi rầm rộ những ai dồn hết công sức và tâm trí vào các việc trần tục, dù họ lười biếng trong việc trau dồi các đức tính. Và sự can củ đó ở họ không xuất phát từ đức tính vâng lời, mà từ việc họ thích bận rộn với những việc trần tục. Nhưng điều tồi tệ nhất là, dù họ lười biếng hay siêng năng, họ vẫn bị đối xử như nô lệ. Còn Thánh Pimen đã nói: nếu trong ba tu sĩ thuộc dòng Kinou, một người giữ im lặng một cách hoàn hảo, người thứ hai ốm yếu nhưng vẫn tạ ơn Chúa, còn người thứ ba sẵn lòng tuân phục, thì tất cả họ đều cùng chung một công đức. Bằng những lời này, vị thánh đã chỉ ra rằng trong tu viện, nơi tập trung nhiều tu sĩ, không chỉ cần những người khỏe mạnh về thể xác để đảm nhận các nhiệm vụ khác nhau, mà còn cần những anh em yếu đuối, đáng hiến bản thân cho sự im lặng không ngừng: nếu không, mọi công lao của họ đều trở nên vô nghĩa.

2. Câu hỏi. Vì lý do gì mà Thánh Antôn đã nói với Phaolô, môn đệ của ngài: “Hãy đi, hãy ở trong sự cô độc để tìm hiểu những cuộc chiến đấu xảy ra do ma quỷ gây ra”?

Trả lời. (Với mong muốn anh ta đạt đến sự hoàn hảo). Bởi vì sự hoàn hảo của một tu sĩ nằm ở khả năng tự điều khiển tinh thần trong chính bản thân mình. Nhưng sự tự điều khiển tinh thần này đi kèm với sự trong sạch của trái tim; còn sự trong sạch của trái tim chỉ có được khi nó được trí tuệ điều khiển, và trí tuệ lại được điều khiển bởi lời cầu nguyện không ngừng. Còn những cuộc chiến với ma quỷ thường xảy ra qua những ý nghĩ và ảo ảnh, những thứ này lại dễ bị kích động mạnh mẽ hơn trong sự cô độc và im lặng.

Ghi chú. Sức mạnh của sự đáp trả. Sự cô độc mang lại những cơ hội liên tục để chiến đấu với những ý nghĩ tinh vi nhất do ma quỷ gieo rắc. Cuộc chiến này được tiến hành bằng trí tuệ, trong sự cầu nguyện hướng về Thiên Chúa, Đáng hiện hữu và lắng nghe trái tim, đồng thời cai quản nó. Sự liên tục của công việc thiêng liêng này, cùng với sự đa dạng của các trải nghiệm trong cuộc chiến, dạy cho người ta khả năng tự chủ về mặt thiêng liêng và hình thành thói quen cho điều đó; và trong đó chứa đựng toàn bộ sự hoàn thiện thiêng liêng của tu sĩ và của mọi Kitô hữu.

3. Câu hỏi. Lời của Thánh Antôn có ý nghĩa gì khi ngài nói: “Cũng như những con cá bị vớt lên khỏi nước sẽ chết, thì điều đó cũng xảy ra với vị tu sĩ nào nán lại quá lâu bên ngoài phòng tu của mình”? Vị tu sĩ chết giống như con cá như thế nào?

Trả lời. Cuộc sống của linh hồn nằm ở việc không ngừng suy ngẫm về Thiên Chúa với lòng yêu mến, điều này xứng đáng được gọi là cuộc sống của linh hồn, khi nó ôm ấp và kết hợp cả trí tuệ lẫn trái tim. Vậy nên, nếu tu sĩ lang thang khắp các thành phố, thì do bị phân tâm bởi những cảnh tượng và cuộc trò chuyện, người ấy sẽ mất đi cuộc sống thiêng liêng và chết đi, bởi vì người ấy xa rời Thiên Chúa và quên Ngài, đồng thời xua đuổi khỏi lòng mình tình yêu dành cho Đức Kitô – thứ tình yêu mà người ấy đã vun đắp trong chính mình bằng biết bao nỗ lực khi sống trong sự thinh lặng tại phòng tu. Hơn nữa, tình yêu đối với sự thiếu thốn và khó khăn trong anh ta cũng suy yếu, và anh ta sa vào sự an nhàn của xác thịt và những thú vui – và sự trong sạch của trái tim anh ta bị xáo trộn, do sự chuyển động hỗn loạn của những hình ảnh, những hình ảnh này đi vào và ra khỏi qua các giác quan – thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác, cũng như qua lời nói; tất cả những điều này đều dẫn dắt anh ta sa vào dâm dục và các dục vọng khác, vốn là cái chết và sự diệt vong thực sự của người tu sĩ. Vì vậy, Thánh Antôn đã nói rất đúng: cũng như cá bị kéo lên bờ sẽ chết, người tu sĩ rời bỏ phòng tu để dành thời gian ở các thành phố và làng mạc cũng sẽ chết như vậy.

4. Câu hỏi. Thánh Antôn nói: Ai sống trong sự ồn ào thì được giải thoát khỏi ba loại cám dỗ, tức là cám dỗ từ lời nói, thị giác và thính giác; vậy thì chỉ còn lại cám dỗ từ trái tim thôi sao? Xin hãy giải thích cho chúng con những lời này của vị thánh.

⁹ Đúng vậy, những lời dạy hay quý tắc nói chung... Cuốn sách được đề cập đã không còn lưu truyền đến ngày nay.

Trả lời. Ngài không nói như vậy để ám chỉ rằng những cảm dỗ trong sự im lặng và ẩn dật ít hơn những cảm dỗ nảy sinh trong các cộng đoàn, nơi tâm trí bị phân tâm bởi thị giác, thính giác và lời nói; nhưng qua những lời này, ngài muốn chỉ ra rằng những ai sống trong sự ẩn dật không bị ảnh hưởng bởi những cảm dỗ từ các giác quan – những cảm dỗ mà người khác thường phải chịu đựng nhiều hơn – so với những cảm dỗ từ trái tim, vốn được các quỷ dữ khơi dậy trong họ. Các vị Thánh Tử của chúng ta đã tìm đến sự im lặng chính vì lý do đó, để những xung đột trong lòng không bị khuếch đại bởi những cảm dỗ từ thị giác, lời nói và thính giác. Bởi vì các anh em (sống chung) – những người lúc ra lúc vào, lúc rời tu viện lúc trở lại tu viện – rất dễ sa ngã, bởi vì những cảm dỗ từ các giác quan thể xác còn kết hợp thêm vào những cảm dỗ trong lòng họ, các tu sĩ sống trong sự im lặng cũng dễ sa ngã không kém, và họ chỉ bị xao động bởi những xung đột trong lòng, nếu những xung đột từ các giác quan thể xác cũng ập đến với họ. Điều này được chứng minh khá đầy đủ qua trường hợp những anh em (những người ẩn dật), khi họ đang sống trong sự cô độc, có những người phụ nữ đến thăm vì lý do nào đó, và do đó, bên cạnh cuộc chiến trong lòng, họ còn phải đối mặt với hình ảnh cơ thể và vẻ đẹp khuôn mặt: họ lập tức bị khuấy phục bởi cuộc chiến trong lòng ngày càng dữ dội, và sa ngã. Rằng thực sự đối với những ai sống trong sự ẩn dật, cuộc chiến từ các cảm xúc tâm hồn mạnh mẽ và khốc liệt hơn so với cuộc chiến từ các cảm xúc thể xác – điều này cũng có thể thấy qua lời của Thánh Evagrius, người nói rằng đối với những tu sĩ sống trong sự ẩn dật, các quỷ dữ tự mình trực tiếp gây chiến, không qua bất kỳ trung gian nào; còn đối với những ai sống trong tu viện và khao khát tiến bộ trong các đức hạnh, chúng lại xúi giục và kích động những tu sĩ sa đọa, những kẻ không ai có thể tàn nhẫn, quấy rối và xảo quyệt hơn họ.

5. Câu hỏi. Câu nói sau đây của Thánh Abba Antôn có ý nghĩa gì: “Tế phòng của tu sĩ là lò lửa Babylon, nơi của ba thiếu niên, trong số đó có Con Thiên Chúa, và là cột lửa, từ đó Thiên Chúa đã phán với Mô-sê”?

Trả lời. Cũng như lửa có hai tính chất, một là sức nóng thiêu đốt đau đớn, còn một là ánh sáng mang lại niềm vui, thì việc kiên nhẫn ở trong phòng tu cũng có hai tác động: một là làm cho các tu sĩ mới vào tu viện cảm thấy nặng nề và lo âu trong sự im lặng, lúc thì vì kiệt sức tột độ, lúc thì vì những lời quở trách, còn tác dụng kia lại mang lại niềm vui nhờ sự tiến bộ, giúp những ai đã vượt qua các dục vọng trở nên thanh tịnh hoàn hảo và được ban cho những thị kiến sáng ngời. Ý nghĩa của lời kể về ba thiếu niên rằng họ đã thấy Con Thiên Chúa là như sau: giống như Ananias, A-xa-ri-a và Mi-sa-i-l, khi bị ném vào lò lửa ở Ba-by-lôn, đã không bị thiêu rụi hay thậm chí bị bỏng, bởi vì Thiên Thần của Đức Chúa Trời đã được sai đến để cởi bỏ xiềng xích cho họ và giải thoát họ khỏi tác động hủy diệt của ngọn lửa; cũng vậy, đối với các anh em, sống ẩn dật, ban đầu cuộc chiến chống lại các dục vọng do ma quỷ gây ra cho họ rất gian nan, nhưng sự trợ giúp đầy ân sủng của Chúa chúng ta, Con Thiên Chúa, không bao giờ rời bỏ họ, Ngài rõ ràng hiện diện và ở cùng họ, để khi nhờ sự trợ giúp này, họ chiến thắng được các dục vọng và kẻ thù, Ngài sẽ ban cho họ ân sủng của tình yêu hoàn hảo và vinh quang rực rỡ của Ngài.

6. Câu hỏi. Câu nói sau đây của Thánh Antôn có ý nghĩa gì: “Không nên trả thù ác bằng ác, và nếu tu sĩ chưa đạt đến mức độ này, thì hãy giữ im lặng và tĩnh lặng”? Làm thế nào để đạt được điều này (không giận dữ) thông qua sự tĩnh lặng?

Trả lời. Nếu một tu sĩ yếu đuối, người xúc phạm anh em mình bằng lời nói và nuôi dưỡng lòng thù hận trong lòng, tự giam mình trong phòng tu và kiêng nói chuyện với mọi người, đồng thời kìm nén những ý nghĩ xấu xa, và luôn siêng năng cầu nguyện và đọc Kinh Thánh, thì ân sủng của sự bình an sẽ đến với người ấy, – lòng anh ta sẽ được soi sáng và tinh thần anh ta sẽ hân hoan trong Chúa, được giải thoát khỏi những đam mê. Vì người ấy, khi ngược nhìn Thập Tự Giá của Chúa, sẽ bùng cháy tình yêu dành cho Ngài, và sau khi hôn Thập Tự Giá, sẽ suy ngẫm về việc, như Kinh Thánh đã chép, Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi đã hiến dâng Con Một của Ngài để chịu chết vì thế gian (Ga 3,16), rằng, quả thật, Đức Chúa Trời đã bày tỏ tình yêu của Ngài dành cho chúng ta qua việc “*khi chúng ta còn là tội nhân, Đáng Christ đã chết vì chúng ta*” (Rm 5,8). – Nếu Đức Chúa Trời còn không tiếc Con Một của Ngài, mà đã phó Ngài chịu chết vì chúng ta, và lại là cái chết nhục nhã trên thập tự giá, thì “*Ngài há chẳng ban cho chúng ta mọi sự cùng với Ngài sao?*” (Rô-ma 8, 32), hay Ngài sẽ từ chối chúng ta điều gì khác nữa? Lòng thương xót và tình yêu vĩ đại của Đức Kitô dành cho chúng ta không chỉ thúc đẩy chúng ta nhận ra rằng chúng ta không nên sống vì những ham muốn của chính mình, mà phải sống vì Đáng đã chết vì chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5, 14, 15), mà còn hướng mắt nhìn Đức Giê-su – Đáng đã chịu chết trên thập tự giá vì chúng ta – như là khởi đầu và mẫu mực của sự kiên nhẫn; và sau khi chịu đựng sự sỉ nhục ấy, Ngài lại ngự bên hữu Đức Chúa Trời trên cao. Vậy, nếu chúng ta cùng Ngài chịu khổ, thì cũng sẽ cùng Ngài được vinh hiển (Rô-ma 8, 17), và nếu cùng Ngài chịu đựng, thì cũng sẽ cùng Ngài cai trị (2 Ti-mô-thê 2, 12). Tại sao Thánh Phaolô khuyên nhủ chúng ta rằng: “*Hỡi anh em, hãy nhìn lên Thập giá của Chúa chúng ta*” (Hê-bơ-rơ 12,2). Hãy xem, Ngài đã chịu đựng biết bao nhiêu vì

những kẻ tội lỗi, những kẻ vốn là kẻ thù của chính linh hồn mình! Vậy, đừng nản lòng và đừng để tâm hồn mình chùng xuống chỉ vì các con phải chịu đựng sự chật hẹp, sự xúc phạm, sự sỉ nhục và cái chết, những điều các con phải gánh chịu vì tình yêu dành cho Ngài. Hãy cầu xin sự tha thứ trong những lời cầu nguyện của các con cho những người gây ra sự khó chịu cho các con, giống như Chúa đã cầu nguyện cho những kẻ đóng đinh Ngài, khi Ngài nói: *“Lạy Cha, xin tha thứ cho họ”* (Lc 23,34), và như thánh Stephano đã cầu xin Chúa chúng ta tha thứ cho những kẻ ném đá ông, khi nói: *“Lạy Chúa, xin đừng tính tội này cho họ”* (Cv 7,60). Nếu vị tu sĩ ấy, khi ngồi một mình trong phòng tu của mình, suy ngẫm theo cách này, thì tinh thần của ngài sẽ được củng cố, chiến thắng mọi dục vọng trong Chúa, và không những sẽ không làm tổn thương ai, hay giận dữ với ai, hay trả thù ác cho ác, mà còn sẽ hân hoan vô cùng, và coi đó là vinh dự cho mình, nếu chẳng may phải chịu sỉ nhục và xúc phạm. Đó chính là mức độ vững vàng về đạo đức mà một tu sĩ đạt được trong phòng tu của mình, nhờ sự im lặng, sự tự kiểm điểm và việc kiên nhẫn tuân giữ các điều răn của Chúa Kitô, như: ăn chay, cầu nguyện, suy niệm về Thiên Chúa và các đức tính khác, tất cả đều diễn ra trong sự im lặng. Vì vậy, Thánh Abba Antôn đã nói rất đúng: nếu tu sĩ không thể kiềm chế lưỡi mình khỏi những lời xúc phạm, than vãn và nói nhiều, và không đủ sức kiềm chế trái tim mình khỏi những sa ngã như vậy, thì ít nhất, hãy cố gắng hết sức để tuân giữ sự im lặng và tĩnh lặng.

7. Câu hỏi. Có lần, các tu sĩ đến gặp Thánh Abba Antony và thưa với ngài: “Xin ngài ban cho chúng con một điều răn mà chúng con có thể tuân giữ.” – Ngài đáp: “Trong Phúc Âm có chép: ‘Nếu ai tát vào má bên này của người, hãy đưa má bên kia cho người ấy’ (Mt 5,39).” Họ đáp lại: “Chúng con không thể tuân giữ điều này được.” Vị trưởng lão nói với họ: “Nếu các con không thể đưa má kia ra, thì hãy kiên nhẫn chịu đựng cái tát vào má này.” Họ nói: “Chúng con cũng không thể làm điều đó.” Ông lại nói với họ: “Nếu các con cũng không thể làm điều đó, thì ít nhất đừng đáp trả bằng những cái tát lại người đã tát các con.” Họ nói: “Chúng con cũng không thể làm điều đó.” Lúc đó, vị trưởng lão vĩ đại nói với đệ tử của mình: “Hãy chuẩn bị chút thức ăn cho các anh em này, vì họ đang ốm.” Ý nghĩa của những lời này của vị thánh phụ là gì?

Câu trả lời. Ngài muốn nói rằng với những người như vậy thì chẳng còn cách nào khác ngoài việc cho họ ăn rồi để họ đi. Nhưng vì vị trưởng lão cuối cùng đã nói: “Các con cần lời cầu nguyện”, nên có thể suy ra rằng khi nói đến “thức ăn”, ngài ám chỉ những lời cầu nguyện của các vị trưởng lão, như thể ngài đang nói: “Nếu các con không thể làm điều này cũng như điều kia, thì cần có lời cầu nguyện cho các con.” Bởi vì cũng như người bệnh cần thức ăn đặc biệt do dạ dày yếu ớt, không thể tiêu hóa mọi loại thức ăn, thì các con, những người có tâm trí yếu đuối đến mức không thể tuân giữ dù chỉ một phần nhỏ các điều răn của Chúa chúng ta, cũng cần sự chữa lành và cứu rỗi cho linh hồn, chính là những lời cầu nguyện của các vị trưởng lão, những người có thể cầu xin điều đó cho các con.

8. Câu hỏi. Thánh Abba Antôn đã nói: “Tôi đã thấy những chiếc lưới của ma quỷ giăng khắp mặt đất, tôi than thở vì điều đó và nói: ‘Khốn thay cho loài người! Ai có thể thoát khỏi chúng?’ Và người ta đã nói với tôi: ‘Sự khiêm nhường sẽ cứu rỗi khỏi chúng, vì chúng không thể trói buộc người khiêm nhường.’” Thánh nhân đã nhìn thấy những chiếc lưới này bằng giác quan hay bằng tâm trí?” Và những người đã nói với ngài rằng: “Sự khiêm nhường sẽ cứu rỗi khỏi chúng, vì chúng không thể trói buộc người khiêm nhường” là ai?

Trả lời. Thánh Macarius Vĩ Đại, người Ai Cập, đệ tử của Thánh Antony, cũng đã nhìn thấy tất cả những mưu mô của kẻ thù trong sa mạc sâu thẳm nhất của Skete, cùng lúc với Thánh Antony, chỉ là dưới một hình thức khác. Thánh Macarius đã nhìn thấy những con quỷ, dưới hình dạng của hai người, trong đó một người mặc bộ quần áo rách rưới, trên đó có những miếng vá nhiều màu sắc; còn thân thể người kia thì được bao phủ hoàn toàn bởi bộ quần áo sòn rách, trên đó có một tấm lưới nào đó, treo lủng lẳng những bong bóng; có một người khác nữa tiến lại gần, người này được bao phủ bởi đôi cánh giống như một tấm màn che. Chính những thứ này, bằng mắt xác thịt, Abba Macarius đã nhìn thấy, còn Thánh Abba Antony thì nhìn thấy bằng con mắt tâm linh, như khi chiêm ngưỡng một thị kiến, tất cả những cái lưới của ma quỷ mà hắn luôn giăng ra cho các tu sĩ, và bằng đó hắn cố gắng trói buộc, bắt giữ và cản trở họ hoàn thành hành trình của mình trên con đường đức hạnh một cách an lành, như đã được chép: *“Lưới kiêu ngạo che phủ tôi, và lưới cạm bẫy vương chân tôi”* (Thánh Vịnh 139, 5). Vậy nên, ngài thấy rằng những cái bẫy của ma quỷ được giăng trên mặt đất y hệt như cách những thợ săn giăng bẫy của họ. Thấy điều đó, ngài kinh ngạc và kinh hoàng vì vô số lưới và bẫy; nếu có con thú nào sa vào đó, nó cũng không thể thoát ra được vì có quá nhiều loại bẫy và dây trói khác nhau. Bằng cách đó, các hình ảnh của mọi dục vọng thể xác và tâm linh – những thứ mà ma quỷ dùng để cám dỗ các tu sĩ – đã hiện ra trước mắt Thánh Antôn. Và ngài thấy các Thiên thần thánh, những vị đã chỉ rõ cho ngài từng cái tên của mỗi cái bẫy dục vọng – cụ thể là: cái bẫy của sự ham ăn, cái bẫy của lòng tham tiền, cái bẫy của sự dâm dục, sự kiêu ngạo, sự tự mãn và các dục vọng khác. Hơn nữa, các thiên thần còn chỉ cho ngài

thấy tất cả những mưu mô và thủ đoạn mà kẻ thù dùng để giăng bẫy và mai phục, nhằm cản trở các anh em, trói buộc họ và ngăn cản hành trình của họ trên con đường vĩ đại của tình yêu Thiên Chúa. Khi kinh hoàng trước cảnh những cái bẫy ấy, ngài than thở và nói: “Khốn cho chúng ta, những tu sĩ!” Làm sao chúng ta có thể thoát khỏi và cứu mình khỏi những cái bẫy này, để không bị vướng vào chúng? – Các thiên thần nói với ngài: “Sự khiêm nhường cứu rỗi khỏi tất cả những điều đó, và ai sở hữu nó thì sẽ không bao giờ bị vướng vào chúng và không bao giờ sa ngã.” – Nhưng họ không nói rằng chỉ riêng sự khiêm nhường là đủ để chiến thắng các dục vọng và ma quỷ: còn cần phải có những việc làm và công đức khác đi kèm với sự khiêm nhường. Sự khiêm nhường tự nó sẽ không mang lại lợi ích gì, cũng như những việc làm thiếu sự khiêm nhường thì chẳng có ý nghĩa gì: vì thiếu nó, chúng giống như thịt được ướp bằng đất chứ không phải muối, dễ hư hỏng và mất đi. Vậy nên, những lao động thể xác, những nỗ lực nội tâm của trí tuệ, sự im lặng và lời cầu nguyện không ngừng nghỉ, kết hợp với sự khiêm nhường trọn vẹn, sẽ chiến thắng mọi dục vọng và ma quỷ, đền nổi những kẻ này không thể nào làm hại được vị tu sĩ sở hữu những đức tính ấy, như các Thiên thần đã nói với Thánh Antôn.

9. Câu hỏi. Thánh Antôn đã nói: nếu chúng ta thực hành những việc lành, chúng ta phải hết sức kính sợ và khiêm nhường tốt độ trước mặt Thiên Chúa, để Ngài, Đấng biết rõ sự yếu đuối của chúng ta, che chở và bảo vệ chúng ta bằng bàn tay phải của Ngài; vì nếu chúng ta kiêu ngạo, Ngài sẽ rút tấm màn che chở của Ngài khỏi chúng ta, và chúng ta sẽ hư mất. Ý nghĩa của câu nói này của vị thánh là gì?

Trả lời. Chúng ta phải luôn khiêm nhường, cả trong những lúc khó khăn, đau buồn và chiến tranh, lẫn trong thời bình và yên ổn sau chiến tranh. Trong mọi lúc, chúng ta đều cần sự khiêm nhường, vì trong thời chiến, nó mang lại sự giúp đỡ cho chúng ta và ban cho sức mạnh để gánh vác gánh nặng của sự kiên nhẫn; còn trong thời bình và khi không có chiến tranh, nó bảo vệ chúng ta khỏi sự kiêu ngạo và ngăn chặn chúng ta khỏi những vấp ngã. Ngoài ra, vì sự lười biếng của chúng ta và sự lãng quên Thiên Chúa đang trói buộc chúng ta, chúng ta phải khiêm nhường, bởi vì sự yếu đuối rõ ràng của chúng ta ở đây tự nó sẽ dẫn đến sự khiêm nhường và buộc chúng ta phải xua đuổi mọi sự kiêu ngạo. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta luôn phải đối mặt với nguy hiểm và lo âu, nhưng nhờ lòng nhân từ và tình yêu thương loài người của Ngài, Ngài che chở chúng ta và chấm dứt những cuộc chiến của các dục vọng cũng như sự hung ác của ma quỷ. Vậy nên, nếu trong lúc chiến đấu và hành động anh hùng, chúng ta tìm đến sự khiêm nhường vì nguy hiểm và khó khăn, nhưng khi bình yên và an toàn khỏi chiến trận lại quên Chúa và kiêu ngạo, thì Ngài, không nghi ngờ gì, sẽ gỡ bỏ tấm màn che chở của Ngài khỏi chúng ta, và chúng ta sẽ bị hủy diệt trong sự tan hoang và tuyệt vọng. Tại sao lại không có thời điểm nào mà chúng ta không cần đến sự khiêm nhường, bởi vì ở mọi nơi và trong mọi hành động, chúng ta luôn luôn cần đến nó.

10. Câu hỏi. Có một vị tu sĩ cao niên đã cầu xin Thiên Chúa cho ngài được thấy tất cả các vị tổ phụ, và ngài đã được thấy tất cả, trừ Thánh Abba Antony. Người đã chỉ cho ngài thấy các vị ấy đã nói: “Nơi nào có Thiên Chúa, nơi đó có Abba Antony.” Tại sao ngài lại thấy được tất cả các vị tổ phụ mà lại không thấy Abba Antony?

Trả lời. Hoặc là tâm trí của vị tu sĩ già đã được đưa lên thiên đàng và ông đã thấy các vị tổ phụ ở đó, hoặc chính các vị tổ phụ đã đến với ông, hoặc một Thiên thần đã cho ông thấy họ qua một thị kiến. Còn Thánh Abba Antôn thì ông không được thấy vì hai lý do: để tỏ ra sự vinh quang vĩ đại của Thánh Abba Antôn, và để khiêm nhường vị tu sĩ già ấy, để ông không kiêu ngạo vì đã thấy tất cả các vị tổ phụ. Vì khi đáp ứng lời cầu xin của ngài, Thiên Chúa đã dùng thị kiến về các vị tổ phụ để buộc ngài phải noi gương họ; còn việc ngài không được ân sủng nhìn thấy Thánh Antôn, điều này ngụ ý rằng vị tu sĩ già chưa có đủ sức mạnh để noi gương ngài, qua đó ngài được thúc đẩy để kìm chế sự kiêu ngạo và khiêm nhường.

11. Câu hỏi. Một lần nọ, Abba Ammon, người còn trinh, đến gặp Abba Antôn và nói với ngài: “Con thấy rằng con có nhiều việc phải làm hơn ngài; vậy tại sao danh tiếng của ngài lại được mọi người ca ngợi hơn danh tiếng của con?” Thánh Antôn đáp lại: “Đó là vì con yêu mến Thiên Chúa hơn ngài.” Lời nói này được thốt ra với ý định gì?

Trả lời. Cả Abba Ammon lẫn Abba Antony đều không khoe khoang về những việc làm của mình, cũng như không khoe khoang về tình yêu của mình, nhưng ý định đằng sau những lời nói của họ là như vậy. Vì các thánh nhân này là những người sáng lập đầu tiên của dòng tu và là những người tiên phong trong đời sống ẩn tu, nên họ đã cùng nhau nhất trí khẳng định và chỉ cho tất cả các tu sĩ thấy rằng trật tự nội tâm của tâm hồn vượt trội hơn những công việc thể xác. Bởi vì trật tự nội tâm này hướng dẫn và khơi dậy linh hồn tu sĩ hướng tới tình yêu hoàn hảo nhất dành cho Thiên Chúa, khiến người ấy xứng đáng với những thị kiến và mặc khải về vinh quang của Thiên Chúa. Những công việc thể xác giải thoát tu sĩ khỏi những đam mê xác thịt, củng cố

họ trong các đức tính, ban cho họ sức mạnh để xua đuổi những ham muốn, và mang lại sự trong sạch cho thân xác. Còn sự rèn luyện của tâm trí thì trang bị cho linh hồn sức mạnh chống lại ma quỷ và những ý nghĩ do chúng gieo rắc, đồng thời mang lại sự trong sạch cho trái tim, trái tim này được củng cố bởi tình yêu và trở nên xứng đáng để Thánh Thần cai trị. Không phải ai thành công trong các đức hạnh và yêu mến Chúa cũng cần phải được ca ngợi trước mọi người: vì đây là Abba Phaolô, người khai sinh ra đời sống ẩn tu và là người đầu tiên trong số các tu sĩ (người mà Abba Antôn đôi khi gọi là Tiên tri Êlia, đôi khi là Gioan Tẩy Giả, đôi khi là Tông đồ Phaolô), khi còn sống, không hề được biết đến chút nào giữa mọi người. Nhưng, như tôi đã nói, cả hai vị cha ấy đều muốn củng cố lẫn nhau và dạy dỗ chúng ta về việc hình thức tu hành nào vượt trội hơn hình thức kia – hình thức thể xác hay hình thức thiêng liêng, vốn nằm trong cuộc chiến nội tâm thầm kín của tâm trí, trong sự cầu nguyện không ngừng và suy niệm về Thiên Chúa, những điều này, khi đạt đến sự hoàn hảo, sẽ nâng tâm trí của tu sĩ lên một trật tự thiêng liêng, bao gồm cầu nguyện thiêng liêng, sự kinh ngạc trước Thiên Chúa, sự chiêm ngắm Ngài và sự hiển lộ vinh quang của Chúa chúng ta, Đáng đáng được ngợi khen muôn đời. Amen.

12. Câu hỏi. Thánh Abba Antôn đã nói rằng Thiên Chúa không cho phép ma quỷ gây ra những cuộc chiến dữ dội chống lại dòng người này, bởi vì dòng người này yếu đuối. – Điều đó có nghĩa là sao?

Trả lời. Thiên Chúa thương xót loài người này, không cho phép nó bị ma quỷ đè nén quá mức, bởi vì chúng ta thiếu nhiệt huyết trong tình yêu dành cho Thiên Chúa và sự nhiệt thành trong việc làm lành. Vì vậy, ma quỷ tấn công chúng ta một cách yếu ớt hơn, do sự yếu đuối và lười biếng của chúng ta.

13. Câu hỏi. Ý nghĩa của những lời sau đây của Thánh Antôn là gì: “Nếu người xay lúa không che mắt con la, thì anh ta sẽ chẳng thu được gì cả; vì con la sẽ ngã quy do chóng mặt, và công việc sẽ phải dừng lại.” Cũng giống như vậy, chúng ta cũng được che chở theo sự an bài của Thiên Chúa. Bởi vì ban đầu chúng ta làm điều thiện mà không nhìn thấy nó, để chúng ta không tự cho mình là hạnh phúc và công lao của chúng ta không bị mất đi; đó là lý do tại sao đôi khi chúng ta rơi vào những suy nghĩ đáng xấu hổ, để khi nhìn thấy chúng, chúng ta tự trách mình. Chính những suy nghĩ đáng xấu hổ này là lớp che phủ cho những việc thiện nhỏ bé mà chúng ta làm, bởi vì người tự quở trách mình sẽ không mất phần thưởng của mình. – Hãy giải thích cho chúng tôi biết điều gì hữu ích trong câu nói này?

Trả lời. Không phải tất cả các thánh nhân đều được ban ân sủng để nhìn thấy những thị kiến; họ thậm chí không nhìn thấy những việc thiện mà họ làm, cũng như những lời hứa đã được chuẩn bị sẵn cho họ, mặc dù họ tràn đầy những việc lành và đức hạnh. Điều này không phải vì Thiên Chúa không vui mừng trước đức hạnh của họ hay không an ủi bởi những việc lành của họ. Để Đáng Toàn Thiện bớt đi phần nào phần thưởng đã được chuẩn bị cho những người thiện lành – xin đừng để điều đó xảy ra! Nhưng Ngài làm điều này để những người có đức hạnh không bị kiêu ngạo, và để giá trị của đức hạnh họ không bị mất đi hoàn toàn, để họ không bị tước đoạt những ân huệ đã được chuẩn bị cho họ, và không trở nên xa lạ với ân sủng của Thiên Chúa. Tại sao, mặc dù họ là những người làm việc thiện và siêng năng tu dưỡng đức hạnh, Thiên Chúa vẫn bảo vệ họ, nhưng đôi khi lại để cho các quỷ dữ chế giễu họ, gieo rắc vào lòng họ những ý nghĩ xấu hổ, hoặc gieo rắc nỗi sợ hãi, hoặc gây ra những vết thương, để họ nhận ra sự yếu đuối của mình, và luôn luôn cẩn trọng và đề phòng: vì chừng nào họ còn ở trong thế gian này, cuộc đời họ vẫn đầy biến động và bất định. Nhưng cũng như suy nghĩ về phần thưởng tốt lành đã được chuẩn bị sẵn cho họ nhờ những việc lành, khích lệ họ siêng năng làm điều thiện không ngừng để nhận được phần thưởng ấy, thì sự nhận thức về những khuyết điểm và sự yếu đuối của bản thân lại giúp họ tránh xa sự kiêu ngạo, và khiến họ sẵn sàng đón nhận mọi hình thức khiêm nhường, và họ luôn luôn lo sợ, e rằng sẽ đánh mất đức hạnh của mình vào lúc họ sắp nhận được niềm vui dồi dào từ Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta trong Nước Trời vô tận.

14. Câu hỏi. Khi Abba Hellenius từ Syria đến gặp Abba Antony, Abba Antony, khi nhìn thấy ông, đã nói: “Chào mừng, ánh bình minh đang mọc lên vào buổi sáng mai.” Còn Abba Hellenius đáp lại: “Chào ngài, cột trụ sáng chói, người đã làm rạng rỡ vũ trụ.” – Ellin này là ai? Và tại sao vị thánh nhân lại gọi ông ấy như vậy?

Câu trả lời. Vị tu sĩ Hy Lạp này sống vào thời của Abba Antony và ngang hàng với ngài về mức độ hoàn hảo cũng như những việc làm. Hoàng đế Constantine Đấng Chiến Thắng đã ca ngợi ngài như sau: “Tôi tạ ơn Chúa Giêsu Kitô vì trong thời đại của tôi có ba vị sao thiêng liêng – vị thánh phúc lành Abba Antony, Abba Hy Lạp và Abba Euchinus.” Ngài nói như vậy bởi vì họ vượt trội hơn hẳn tất cả các tu sĩ đã sống và được biết đến vào thời đó. Còn Abba Antony gọi ngài là “ngôi sao mai” bởi vì, giống như ngôi sao mai vượt trội hơn tất cả các ngôi sao khác về kích thước và độ sáng, Abba Hellen cũng vượt trội hơn tất cả các tu sĩ khác cùng thời nhờ ánh sáng của ân sủng. Về phần mình, ngài muốn cho Abba Antony thấy rằng ngài không

hề không biết đến đỉnh cao của sự hoàn hảo và sự vĩ đại của ánh sáng ân sủng đã được ban cho ngài, nên đã gọi ngài là “cột sáng” đã tô điểm cho vũ trụ.

15. Câu hỏi. Thánh Antôn đã nói: “Chúng ta không tiến bộ được là vì không biết bậc và chức vụ của mình, cũng như không hiểu những gì công việc mà chúng ta đang thực hiện đòi hỏi, và lại muốn đạt được đức hạnh mà không cần nỗ lực.” Tại sao, ngay khi gặp cám dỗ tại nơi chúng ta đang sống, chúng ta lại chuyển sang nơi khác, nghĩ rằng có nơi nào đó không có ma quỷ? Nhưng ai nhận ra rằng đây là một cuộc chiến thì sẽ luôn luôn (ở mọi nơi) chiến đấu với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, bởi vì Chúa chúng ta đã phán: “*Nước Thiên Chúa ở trong các ngươi*” (Lc 17,21). – Ngài muốn chỉ ra điều gì qua những lời này?

Trả lời. Ý nghĩa của những lời ấy là như sau. Người ta chuyển từ nơi này sang nơi khác, hy vọng tìm được nơi không có ma quỷ, nhưng khi gặp phải cám dỗ ngay cả ở nơi họ đã chuyển đến, họ lại rời đi sang một nơi khác. Nhưng ai biết rằng có cuộc chiến thì sẽ chiến đấu với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời ngay tại nơi mình sống, và không tìm kiếm nơi khác. Ý nghĩa của lời Chúa chúng ta phán: “*Nước Thiên Chúa ở trong các con*”, – chính là chúng ta, những tu sĩ đã rời bỏ thế gian, vác thập giá của mình theo lệnh truyền của Chúa chúng ta và theo Ngài, phải ở lại một nơi, và chỉ lo lắng duy nhất về sự cứu rỗi linh hồn mình, để chịu đựng mọi loại chiến trận gặp phải ở đó. Vì tình yêu đối với Thiên Chúa và để thực hiện ý muốn của Ngài – vốn nằm ở việc tuân giữ các điều răn của Ngài – chúng ta phải, dù ở đâu đi chăng nữa, kiên nhẫn chịu đựng mọi thử thách và cám dỗ, dù chúng đến từ các dục vọng, từ ma quỷ hay từ con người. Nhưng những người này, không thành thạo trong việc đối mặt với thử thách, không quen chịu đựng bất kỳ khó khăn nào, vội vã chuyển đến những nơi khác, hy vọng tìm được sự bình an khỏi những thử thách và nơi ẩn náu khỏi những suy nghĩ xấu, di chuyển từ nơi này sang nơi khác, và từ quốc gia này sang quốc gia khác. Tại sao chúng ta lại ở lại nơi mình đang ở, và nếu cuộc chiến hay cám dỗ ập đến, chúng ta sẽ ăn chay, cầu nguyện, quỳ gối, đập ngực trước Thập tự giá của Chúa chúng ta, với nước mắt và nỗi đau trong lòng, xin Ngài ban cho sự giúp đỡ và sự cứu rỗi: bởi vì Ngài luôn hiện diện với chúng ta và ngự trong chúng ta, như đã chép: “*Chúa gần gũi những ai có lòng tan nát, và Ngài sẽ cứu những ai khiêm nhường trong tinh thần*” (Thi Thiên 33,19), và như chính Chúa đã phán: “*Nước Thiên Chúa ở trong các ngươi*” (Luca 17,21), tức là: Ta ngự trong các ngươi. Vì Nước Thiên Chúa chính là Đức Kitô, Đấng luôn ngự trong chúng ta. Thánh Phaolô cũng nói: “*Các anh em không biết rằng Đức Kitô đang ngự trong các anh em sao?*” (1 Cr 3,16). Và không chỉ Ngài ngự trong chúng ta, mà chúng ta cũng ở trong Ngài, như chính Ngài đã phán: “*Hãy ở trong Ta, và Ta sẽ ở trong các con*” (Giăng 15,4). Vậy, nếu chúng ta ngự trong Thiên Chúa, và chính chúng ta là nơi ngự của Ngài, thì đừng bỏ rơi Chúa của chúng ta trong những lúc cám dỗ, hoạn nạn và chiến tranh; và khi phải di dời đến nơi khác, đừng tìm kiếm sự giúp đỡ và nơi nương náu từ các xứ sở và địa phương khác, nhưng hãy ở lại nơi của mình, khẩn cầu Chúa, Đấng ngự trong chúng ta, ban cho chúng ta sự giúp đỡ và giải thoát chúng ta. Đồng thời, chúng ta hãy mở lòng chia sẻ những suy nghĩ của mình với các vị cha và xin các ngài cầu nguyện giúp đỡ chúng ta. Khi kiên nhẫn ở lại nơi mình đang ở, chúng ta hãy luôn nương tựa vào sự che chở của Đấng Cứu Thế, và Ngài chắc chắn sẽ làm cho chúng ta trở thành những người chiến thắng trong mọi cuộc chiến của chúng ta.

Thánh Macarius Vĩ Đại

Thông tin về cuộc đời và các tác phẩm của Thánh Macari

Người kế thừa gần nhất về ân sủng giảng dạy của Thánh Antôn chính là Thánh Macari Ai Cập. Các truyền thuyết chỉ ghi lại hai lần Thánh Macari đến thăm Thánh Antôn, nhưng có lẽ đó không phải là những lần duy nhất. Có lẽ Thánh Macari đã không ít lần được lắng nghe những bài giảng dài của Thánh Antôn, người, từ nơi ẩn dật của mình, thỉnh thoảng giảng suốt cả đêm cho các anh em tụ tập để được ngài dạy dỗ và đang chờ đợi ngài tại tu viện, như Cronius đã khẳng định (Lavs., chương 23). Chính vì thế, trong các bài giảng của Thánh Macarius, người ta có thể nghe thấy gần như nguyên văn một số lời dạy của Thánh Antôn. Ai đọc liên tiếp cả hai tác phẩm này đều có thể nhận ra điều đó ngay lập tức. Và không thể không thừa nhận rằng ngọn đèn này – Thánh Macarius – được thắp sáng từ ngọn đèn lớn kia – Thánh Antôn. Các câu chuyện về cuộc đời Thánh Macarius không còn nguyên vẹn đến với chúng ta. Tất cả những gì có thể biết về ngài đều được tập hợp trong tiểu sử của ngài, được in kèm theo bản xuất bản các cuộc đối thoại của ngài. Sự kiện đáng chú ý nhất trong đó là lời vu khống mà ngài phải chịu đựng khi ngài còn sống gần làng. Thật là sự khiêm nhường, sự hy sinh, và lòng trung thành với ý muốn của Thiên Chúa! Những đặc điểm này sau này đã định hình cả cuộc đời của Thánh Macariô. Ngay cả Satan cũng đã công khai thừa nhận rằng mình đã bị đánh bại

hoàn toàn bởi sự khiêm nhường của Thánh Macariô. Chính sự khiêm nhường ấy đã trở thành bậc thang dẫn lên những đỉnh cao của sự hoàn thiện thiêng liêng và những ân sủng, mà cuối cùng chúng ta thấy ở Thánh Macarius. Trong các tác phẩm của Thánh Macarius, chúng ta có 50 bài giảng và một bức thư. Chúng đã được xuất bản từ lâu bằng bản dịch tiếng Nga, và không cần thiết phải đưa nguyên văn vào tuyển tập của chúng ta. Chúng ta sẽ chọn lọc từ đó một phần, nhằm trình bày các lời dạy của Thánh Macarius theo một trật tự nhất định. Bởi vì chúng tạo thành một tổng thể và đặc biệt ở chỗ giải thích chi tiết công việc chính của Kitô giáo – việc thánh hóa linh hồn sa ngã nhờ hoạt động của ân sủng Thánh Thần. Đây là điểm chính mà hầu như tất cả các bài giảng của ngài đều hướng tới. Tạp chí “Greek Philanthropy” cũng làm như vậy. Từ tác phẩm của Thánh Macarius, tạp chí này không đăng các bài giảng của ngài, mà chỉ đăng 150 chương do Simeon Metaphrastes trích xuất từ các bài giảng đó, những chương này trong bản dịch của chúng ta được gộp thành bảy phần. Nhưng điều mà Metaphrastes làm, thì ai cũng có thể làm được. Chúng ta cũng làm như vậy. Thánh Macariô không đề cập đến những chi tiết cụ thể trong đời sống tu hành. Những người mà ngài hướng các bài giảng của mình đến vốn đã là những người siêng năng và tận tụy. Vì vậy, ngài chủ yếu chỉ quan tâm đến việc định hướng đúng đắn cho những nỗ lực đó, chỉ ra cho họ mục tiêu cuối cùng mà họ phải hướng tới, từ đó nâng cao giá trị của những nỗ lực và sự vất vả ấy. Đó, như đã đề cập, chính là sự thánh hóa linh hồn nhờ ân sủng của Thánh Thần. Sự thánh hóa chính là linh hồn của linh hồn. Không có nó thì không có sự sống. Nó là bảo đảm cho trạng thái sáng láng trong tương lai. Thánh Macari đối diện với linh hồn sa ngã và dạy dỗ nó cách thoát khỏi trạng thái tối tăm, suy đồi, chết chóc này để bước vào ánh sáng, được chữa lành và hồi sinh. Vì vậy, những lời dạy của ngài không chỉ quan trọng đối với những người tu hành, mà còn dành cho tất cả các Kitô hữu nói chung: bởi vì bản chất của Kitô giáo chính là đứng dậy sau khi sa ngã. Chính vì thế mà Chúa đã đến, và tất cả các cơ chế cứu rỗi của Ngài trong Giáo Hội đều hướng đến mục đích đó. Mặc dù Ngài luôn đặt điều kiện để thành công trong việc này là lối sống từ bỏ thế gian, nhưng một hình thức từ bỏ thế gian nào đó cũng là điều bắt buộc đối với cả giáo dân. Bởi vì mọi sự yếu mến thế gian đều là kẻ thù của Thiên Chúa. Vậy thì còn sự cứu rỗi nào nữa? Trong việc lựa chọn các lời dạy, chúng ta sẽ tuân theo trật tự tự nhiên hình thành trong tâm trí khi đọc các bài giảng của Thánh Macariô. Thánh Macari thường hướng suy nghĩ về cội nguồn của chúng ta và miêu tả trạng thái sáng láng mà con người đầu tiên từng có, nhằm làm cho hình ảnh sa ngã – vốn đã u ám – mà ngài miêu tả qua những hình ảnh kém hấp dẫn nhất càng trở nên u ám hơn. Ngài làm cả hai điều này để làm nổi bật một cách rõ ràng hơn lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, được tỏ lộ cho chúng ta qua ơn cứu độ nhờ sự nhập thể của Con Một Thiên Chúa, cùng với ân sủng của Thánh Thần. Tuy nhiên, ông không chỉ trình bày ba chủ đề này với mục đích khơi dậy trong mọi người khát khao hoàn thành sự cứu rỗi của chính mình và khích lệ lòng can đảm để kiên nhẫn bước đi và hoàn thành toàn bộ con đường đó. Con đường này bắt đầu bằng việc hình thành một quyết tâm vững chắc, đến mức sẵn sàng hy sinh cả mạng sống, để theo Chúa; nó đi qua những nỗ lực trong các việc tự rèn luyện và tự kiểm chế, nhưng nhờ đó dẫn đến sự tác động rõ rệt của ân sủng, hay như ngài nói, đến mức cuối cùng ân sủng của Thánh Thần được bày tỏ trong lòng với sức mạnh và hiệu quả, dẫn đến sự hoàn hảo tối đa có thể đạt được trên trần gian trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta, và kết thúc bằng hai trạng thái của linh hồn trong cuộc sống tương lai. Như vậy, chúng ta sẽ tập hợp tất cả những suy tư của Thánh Macariô Vĩ Đại dưới các tiêu đề sau đây:

1. Trạng thái sáng láng của con người đầu tiên.
2. Trạng thái u ám của con người sa ngã.
3. Sự cứu rỗi duy nhất của chúng ta – Chúa Giêsu Kitô.
4. Hình thành quyết tâm vững chắc để theo Chúa.
5. Trạng thái lao động vất vả.
6. Tình trạng của những người đã nhận được ân sủng.
7. Sự hoàn hảo Kitô giáo có thể đạt được trên trần gian.

8. Tình trạng sau khi chết và phục sinh. Các bài giảng của Thánh Macarius được trích dẫn nguyên văn ở khắp nơi. Người biên soạn chỉ tự đặt tiêu đề. Trong các trích dẫn, số đầu tiên chỉ bài giảng, còn số thứ hai chỉ chương hoặc đoạn của bài giảng. Cần lưu ý rằng có những đoạn văn chứa đựng nhiều ý tưởng, do đó đôi khi chúng được trích dẫn nhiều lần.

Những lời dạy của Thánh Macarius Đại đế về đời sống Kitô hữu, trích từ các bài giảng của ngài

1. Trạng thái nguyên thủy sáng láng

a) Mục đích cuối cùng và phúc lành tối thượng của con người là sự hiệp thông với Thiên Chúa. Thiên Chúa vui lòng ngự trong con người, và con người không tìm thấy sự bình an ở đâu khác ngoài nơi Thiên Chúa. Con người hiệp nhất với Thiên Chúa theo ý định ban đầu trong công trình sáng tạo.

1. Không có sự gần gũi và tương hỗ nào khác như sự gần gũi và tương hỗ giữa linh hồn với Thiên Chúa và giữa Thiên Chúa với linh hồn. Thiên Chúa đã tạo dựng muôn loài, tạo dựng trời và đất, mặt trời, mặt trăng, nước, cây cối trĩu quả, và mọi loài thú vật. Nhưng Chúa không ngự trong bất kỳ loài nào trong số đó. Mọi loài thụ tạo đều nằm dưới quyền năng của Ngài, nhưng Ngài không thiết lập ngai vàng trong chúng, cũng không thiết lập sự giao tiếp với chúng; Ngài đã ưu ái duy nhất con người, thiết lập sự giao tiếp với người ấy và ngự trong người ấy. Bạn có thấy sự gần bó giữa Thiên Chúa với con người và giữa con người với Thiên Chúa trong điều này không? (45, 5).

2. Cũng như Đức Chúa Trời đã tạo dựng trời và đất để con người cư ngụ, Ngài cũng đã tạo dựng thân xác và linh hồn con người làm nơi ở cho chính Ngài, để ngự vào và an nghỉ trong thân xác con người, như trong ngôi nhà của Ngài, với linh hồn yêu dấu – người vợ tuyệt đẹp – được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Tại sao Thánh Tông Đồ lại nói: *“Chúng ta là ngôi nhà của Ngài”* (Hê-bơ-rơ 3, 6). (49, 5).

3. Phẩm giá cao quý của con người. Hãy nhìn xem trời, đất, mặt trời và mặt trăng ra sao: Chúa không ưng ý ngự nghỉ trong những thứ đó, mà chỉ ngự nghỉ trong con người mà thôi. Vì thế, con người quý giá hơn tất cả các loài thụ tạo, thậm chí, tôi dám nói, không chỉ các loài hữu hình, mà cả các loài vô hình, tức là các thần linh phục vụ. Vì đối với các Tổng thiên thần Michael và Gabriel, Đức Chúa Trời không phán: *“Chúng ta hãy tạo dựng theo hình ảnh và sự giống như của Chúng ta”* (Sáng Thế Ký 1, 26), mà Ngài đã phán về bản thể con người có trí tuệ, tức là linh hồn bất tử. Có chép rằng: Các đạo binh thiên thần *“bao quanh những ai kính sợ Ngài”* (Thi Thiên 33,8). (15, 20, 41).

4. Vì thế, linh hồn có lý trí và khôn ngoan, sau khi đi qua mọi loài thụ tạo, không tìm thấy sự an nghỉ ở đâu, ngoại trừ nơi Đức Chúa Trời Duy Nhất. Và Đức Chúa Trời không ban ân sủng cho ai, ngoại trừ một con người duy nhất (45, 5).

5. Giống như một thiếu nữ giàu có đã được hứa hôn, dù nhận được bao nhiêu quà tặng trước khi kết hôn đi chăng nữa, cô ấy cũng không an lòng cho đến khi lễ cưới được cử hành; cũng vậy, linh hồn không tìm được sự an ủi nào cho đến khi đạt được sự hiệp thông trọn vẹn với Chúa. Hoặc như đứa trẻ sơ sinh khi đói, dù ngọc trai hay áo quần quý giá cũng chẳng được coi trọng, mà chỉ tập trung vào bầu vú để nếm sữa; hãy suy ngẫm như vậy về linh hồn (tức là, bỏ qua mọi thứ, nó tìm kiếm để nếm trái Thiên Chúa – và chỉ khi đó mới được an bình). (45, 7).

b) Với sứ mệnh như vậy, con người đã được trang bị để thực hiện nó ngay từ khi được tạo dựng. Trong công trình sáng tạo, con người đã được đặt vào vị trí hướng tới mục đích đó.

6. Linh hồn – một điều vĩ đại và kỳ diệu. Khi tạo dựng linh hồn, Thiên Chúa đã tạo dựng nó sao cho bản chất của nó không chứa đựng tội lỗi; trái lại, Ngài đã tạo dựng nó theo hình ảnh của đức hạnh Thánh Thần, ban cho nó các luật lệ của đức hạnh, sự sáng suốt, sự hiểu biết, sự khôn ngoan, đức tin, tình yêu và các đức hạnh khác, theo hình ảnh của Thánh Thần (46, 5).

7. Ngài đã ban cho nó trí tuệ, ý chí, tâm trí thống trị; Ngài còn ban cho nó một sự tinh tế vĩ đại khác, khiến nó linh hoạt, nhẹ nhàng, không mệt mỏi; Ngài ban cho nó khả năng đến và đi trong chớp mắt, và bằng suy nghĩ để phụng sự Ngài, khi Thánh Thần muốn. Nói tóm lại, Ngài đã tạo dựng nó như vậy để nó trở thành cô dâu và người đồng hành của Ngài, để Ngài được hiệp nhất với nó, và nó được hiệp nhất với Ngài trong một Thần Khí duy nhất, như đã được chép: *“Ai kết hiệp với Chúa thì trở nên một Thần Khí với Chúa”* (1 Cô-rinh-tô 6, 17) (46, 6).

8. Cũng như người chồng cẩn thận thu thập mọi của cải tốt lành vào nhà mình, thì Chúa cũng thu thập và đặt của cải thiên đàng của Thánh Thần vào ngôi nhà của Ngài – linh hồn và thân xác – (49, 4).

c) Do đó, những người nguyên thủy đã ở trong Đức Chúa Trời và sở hữu những ân huệ và phúc lành vĩ đại.

9. Trước khi phạm tội, họ được mặc lấy vinh quang của Đức Chúa Trời... A-đam, chừng nào còn tuân giữ điều răn, là bạn của Đức Chúa Trời – và ở cùng Đức Chúa Trời trong vườn Ê-đen (12, 8).

10. Lời ở trong A-đam, và ông có Thánh Thần của Đức Chúa Trời trong mình (12, 6).

11. Tâm trí ban đầu trong sạch, khi còn ở trong trật tự của mình, đã chiêm ngưỡng Chúa của mình, và A-đam, khi còn trong sự trong sạch, đã cai trị những suy nghĩ của mình và được hạnh phúc, được bao phủ bởi vinh quang thiêng liêng (45, 1, 15, 23, 1.2, 6).

12. Lời Thiên Chúa ngự trong chính ông đã là tất cả đối với ông: là sự hiểu biết, là cảm nhận (niềm hạnh phúc), là gia tài, và là giáo huấn. Và từ bên ngoài, vinh quang bao phủ các vị nguyên thủy, đến nỗi họ không thấy sự trần trụi của mình (12, 7. 10).

13. Con người sống trong vinh quang và sự trong sạch, là chủ tể của vạn vật, bắt đầu từ trời cao, biết phân biệt các dục vọng, xa lánh ma quỷ, thanh tịnh khỏi tội lỗi hay thói hư tật xấu – là hình ảnh của Đức Chúa Trời (26, 1).

d) Nhưng sự dồi dào của ân sủng này không mang tính ép buộc. Con người được tự do lựa chọn ở cùng Thiên Chúa và ân sủng, hoặc tách rời khỏi chúng. Con người đã tách rời và sa ngã, giống như các thần linh đã sa ngã.

14. Tất cả các thực thể có lý trí – tức là các Thiên thần, các linh hồn và các quỷ dữ – Đấng Tạo Hóa đã tạo dựng nên trong sự tinh khiết và vô cùng đơn sơ. Còn việc một số trong số họ sa ngã vào điều ác, điều đó xảy ra với họ do sự tự ý: bởi vì theo ý chí riêng của mình, họ đã lệch khỏi suy nghĩ xứng đáng (16, 1).

15. Các loài hữu hình bị ràng buộc bởi một bản chất bất biến, chúng không thể thoát khỏi trạng thái mà chúng được tạo ra, và không có ý chí. Còn người được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa. Giống như Thiên Chúa tự do và tạo dựng điều Ngài muốn, người cũng tự do như vậy. Theo bản chất, người dễ thay đổi (15, 20. 21).

16. Bản chất của chúng ta dễ dàng tiếp nhận cả điều thiện lẫn điều ác, cả ân sủng của Đức Chúa Trời lẫn thế lực đối nghịch. Nó không thể bị ép buộc (15, 23).

17. Cũng vậy, A-đam đã tự ý vi phạm điều răn và nghe theo kẻ xảo quyệt (12, 8).

18. Một sự giàu có vĩ đại và một gia tài vĩ đại đã được dành sẵn cho ông. Nhưng ngay khi ông nảy sinh những ý định và suy nghĩ xấu xa, ông đã bị mất đi trước mặt Đức Chúa Trời (12, 1).

2. Tình trạng u ám của kẻ sa ngã

a) Sau khi nghe theo con rắn xảo quyệt, A-đam đã bán mình cho nó, và con rắn, sau khi chiếm hữu ông, đã lấp đầy ông bằng mọi điều ác.

1. A-đam, khi vi phạm điều răn của Đức Chúa Trời và nghe theo con rắn xảo quyệt, đã bán mình và nhượng lại bản thân làm tài sản cho ma quỷ, và linh hồn – tạo vật tuyệt vời ấy – đã bị kẻ xảo quyệt chiếm hữu. Linh hồn được gọi là thân thể của bóng tối xảo quyệt, chừng nào bóng tối thuộc linh còn ngự trị trong đó, bởi vì nó sống và bị giam giữ ở đó trong suốt thời đại bóng tối xảo quyệt, cũng như Thánh Tông Đồ, khi nhắc đến thân thể tội lỗi và thân thể của sự chết, đã nói: *“Hãy hủy bỏ thân thể tội lỗi”* (Rô-ma 6, 6), và còn nữa: *“Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác chết chóc này?”* (Rô-ma 7,24). Linh hồn – không thuộc bản tính của Đức Chúa Trời và cũng không thuộc bản tính của bóng tối gian ác, nhưng là một thụ tạo có trí tuệ, tràn đầy vẻ đẹp, vĩ đại và kỳ diệu, là hình ảnh và hình tượng tuyệt đẹp của Đức Chúa Trời, và sự gian ác của những đam mê tối tăm đã xâm nhập vào nó do hậu quả của tội lỗi (1, 7).

2. Quỷ vương – vương quốc của bóng tối, ban đầu đã bắt con người làm tù binh, rồi trói buộc và bao phủ linh hồn bằng quyền lực của bóng tối, giống như cách người ta mặc áo cho một vị vua để phong ông ta làm vua và trao cho ông ta tất cả y phục hoàng gia, để từ đầu đến móng tay, ông ta đều mang trên mình mọi thứ thuộc về hoàng gia. Cũng như vậy, Vua Xảo quyệt đã khoác lên linh hồn tội lỗi, làm ô uế toàn bộ bản chất và toàn bộ linh hồn ấy, bắt giữ toàn bộ linh hồn vào vương quốc của mình, không để lại trong đó bất kỳ bộ phận nào, bất kỳ ý nghĩ nào, bất kỳ trí tuệ nào, hay bất kỳ thân thể nào thoát khỏi quyền lực của mình, mà khoác lên linh hồn ấy bộ áo choàng tím của bóng tối. Giống như trong thân thể (khi bị bệnh), không chỉ một bộ phận nào đó phải chịu đau khổ, mà toàn bộ thân thể đều phải chịu đau khổ, linh hồn cũng vậy, toàn bộ đã phải chịu đau khổ vì những bệnh tật của thói hư tật xấu và tội lỗi. Kẻ Xảo quyệt đã khoác lên toàn bộ linh hồn – phần thiết yếu của con người, bộ phận không thể thiếu của con người – sự độc ác của mình, tức là tội lỗi, và do đó, thân xác đã trở nên đau khổ và hư nát (2, 1).

3. Khi Thánh Tông Đồ nói: *“Hãy cởi bỏ con người cũ”* (Col 3,9), thì Ngài muốn nói đến con người hoàn hảo, người mà mắt phù hợp với mắt, đầu phù hợp với đầu, tai phù hợp với tai, tay phù hợp với tay và chân phù hợp với chân. Vì kẻ xảo quyệt đã làm ô uế và lôi kéo cả con người cũ – kẻ đã bị ô uế, dơ bẩn, chống lại Đức Chúa Trời, không vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời – vào chính tội lỗi, để người ấy không còn nhìn nhận điều gì là tốt đẹp như lẽ ra con người phải làm, mà lại nhìn nhận một cách xảo trá, nghe một cách xảo trá, chân người ấy vội vã chạy theo điều ác, tay người ấy làm điều bất chính, và lòng người ấy áp ủ những ý định xảo trá (2, 2).

4. Con người cũ đã cởi bỏ con người hoàn hảo và mặc lấy y phục của vương quốc bóng tối, y phục của sự phi báng, sự vô tín, sự liêu lĩnh, sự kiêu ngạo, sự tham lam, sự dâm dục, và những y phục khác của vương quốc bóng tối, những mảnh vải rách bần thiêu và ô uế (2, 4).

5. Đó chính là điều mà kẻ thù nhắm đến: dùng tội lỗi của A-đam để làm tổn thương và che mờ con người bên trong, tức là trí tuệ thống trị, vốn nhìn thấy Thiên Chúa. Và đôi mắt của người ấy, khi những ân huệ trên trời trở nên ngoài tầm với, đã mở ra để nhìn thấy những thói hư tật xấu và những đam mê (20,4).

6. Linh hồn (đã sa ngã) bị xiềng xích bởi bóng tối bởi các thần ác, nên nó không thể yêu mến Chúa bao nhiêu tùy ý, cũng không thể tin tưởng bao nhiêu tùy ý, và cũng không thể cầu nguyện bao nhiêu tùy ý, bởi vì kể từ thời điểm tội lỗi của con người đầu tiên, sự chống đối đã công khai và bí mật chiếm lĩnh chúng ta trong mọi sự (21, 2).

b) Nhìn thấy tình trạng tai hại như vậy, Đức Chúa Trời và các Thiên thần đã thương xót linh hồn sa ngã.

7. Vào ngày A-đam sa ngã, Đức Chúa Trời đã đến, đi dạo trong vườn Ê-đen và khi thấy A-đam, Ngài đã thương xót, có thể nói như vậy, và phán: “Vội những ân huệ như thế, sao ngươi lại chọn điều ác! Sau vinh quang như thế, sao ngươi lại mang lấy sự hổ thẹn! Tại sao bây giờ ngươi lại u ám đến thế, bị biến dạng đến thế, yếu đuối đến thế? Sau ánh sáng rực rỡ như vậy, bóng tối nào lại bao trùm ngươi!” Khi A-đam sa ngã và “chết” trong mắt Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa đã thương xót ông; các Thiên thần, mọi thế lực, trời, đất, và mọi loài thọ tạo đều than khóc cho cái chết và sự sa ngã của ông. Bởi vì các loài thọ tạo đã thấy rằng vị vua được ban cho họ đã trở thành nô lệ của bóng tối phản nghịch và xảo quyệt. Vậy nên, ông đã khoác lên linh hồn mình bóng tối, bóng tối cay đắng và xảo quyệt, bởi vì chúa tể của bóng tối đã thống trị ông. Chính ông (Adam) là người đã bị bọn cướp hành hạ và trở nên nửa sống nửa chết khi đi từ Giê-ru-sa-lem đến Giê-ri-cô (30, 7).

c) Tuy nhiên, sự thật đã khiến ông phải chịu hình phạt công bằng, và ông bị bỏ lại như một ngôi nhà hoang vắng.

8. A-đam, vì đã vi phạm điều răn, bị đuổi khỏi vườn Ê-đen và tự chuốc lấy con thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Cũng như xưa kia, khi nổi giận với dân Do Thái, Đức Chúa Trời đã phó Jerusalem cho kẻ thù làm trò cười, và những kẻ ghét họ đã thống trị họ, không còn lễ hội hay của lễ nào ở đó nữa; vậy, khi nổi giận với linh hồn vì tội vi phạm điều răn, Ngài đã phó nó cho kẻ thù, ma quỷ và các dục vọng, và chúng, sau khi lừa dối linh hồn, đã hoàn toàn làm nhục nó, và ở đó không còn lễ hội, không còn hương trầm, cũng không còn lễ vật nào do linh hồn dâng lên Đức Chúa Trời nữa, bởi vì những con đường dẫn đến điều cao quý trong linh hồn đã tràn ngập thú dữ, và những loài bò sát – những linh hồn xảo trá – đã làm tổ trong đó. Và cũng như một ngôi nhà, nếu chủ nhân không ngự trong đó, sẽ chìm trong bóng tối, trong sự ô nhục, trong sự sỉ nhục, tràn ngập sự ô uế và mù mịt; thì linh hồn cũng vậy, nếu Chúa Tể của nó không hân hoan trong đó cùng các Thiên Thần, sẽ tràn ngập bóng tối tội lỗi, những dục vọng đáng hổ thẹn và mọi sự ô nhục (12, 10, 28, 1).

9. Vì con người, trong sự bất tuân, đã nhận lấy lời thề nối tiếp lời thề: “*Đất sẽ mọc lên gai góc và cỏ dại cho ngươi*” (Sáng Thế Ký 3, 18), và còn nữa: “Hãy canh tác đất, nhưng đất sẽ không ban cho ngươi hoa quả của nó”, nên trên đất lòng người ấy, gai góc và cỏ dại đã nảy mầm và mọc lên. Kẻ thù đã lừa gạt cướp đi vinh quang của người và khoác lên người sự hổ thẹn. Ánh sáng của người đã bị cướp mất, và người bị bao phủ trong bóng tối. Họ đã giết chết linh hồn ông, làm tan rã và chia rẽ những suy nghĩ của ông, lôi kéo trí tuệ ông xuống khỏi đỉnh cao, và người Israel đã trở thành nô lệ của Pharaoh đích thực; Pharaoh đã đặt những quan cai trị và giám sát viên – những kẻ xảo quyệt về tinh thần – lên trên con người, những kẻ ép buộc con người, dù muốn hay không, phải làm những việc gian ác của hắn, tạo ra những điều vô nghĩa và rác rưởi. Những kẻ đã đẩy con người ra khỏi hình ảnh tư tưởng thiên đàng, đã hạ thấp anh ta xuống những việc gian xảo – vật chất, trần tục, phù du, xuống những lời nói, những suy nghĩ và lý luận phù phiếm, bởi vì linh hồn, sau khi rơi xuống từ đỉnh cao của mình, đã gặp phải vương quốc thù ghét loài người và những vị vua tàn bạo, những kẻ ép buộc linh hồn phải xây dựng cho chúng những thành phố tội lỗi đầy đồi bại (47, 6).

g) Hậu quả của sự sa ngã là mọi loài thụ tạo và toàn thể nhân loại đều phải chịu sự áp bức của kẻ thù và các dục vọng.

10. Hãy tưởng tượng một vị vua có của cải, và các tôi tớ dưới quyền ngài sẵn sàng phục vụ, nhưng rồi bỗng nhiên kẻ thù bắt và bắt ngài làm tù binh. Ngay khi ngài bị bắt và bị dẫn đi, các tôi tớ và quan lại của ngài buộc phải theo sau ngài. Cũng vậy, A-đam được Đức Chúa Trời tạo dựng trong sự tinh khiết để phụng sự Ngài, và các loài thụ tạo này được ban cho A-đam để phục vụ, bởi vì ông được đặt làm chủ và vua của mọi loài thụ tạo. Nhưng ngay khi lời dối trá tìm cách tiếp cận và trò chuyện với ông, A-đam ban đầu tiếp nhận nó

bằng thính giác bên ngoài, sau đó nó thấm vào lòng ông và bao trùm toàn bộ bản thể của ông. Và như vậy, khi ông bị bắt làm nô lệ, các loài thụ tạo vốn phục vụ và tuân phục ông cũng bị bắt làm nô lệ cùng với ông, bởi vì qua ông, cái chết đã thống trị mọi linh hồn, và do sự bất tuân của ông, hình ảnh của A-đam đã bị xóa nhòa đến mức con người đã thay đổi và sa vào việc thờ lạy ma quỷ. Bởi vì ngay cả những hoa quả trên đất, vốn được Đức Chúa Trời tạo dựng một cách tuyệt vời, cũng được dâng lên ma quỷ. Người ta dâng bánh, rượu, dầu và các loài vật lên bàn thờ của chúng. Thậm chí, họ còn dâng cả con trai và con gái của mình làm của lễ cho các quỷ (11, 5).

11. Kể từ khi A-đam phạm tội, những tư tưởng trong tâm hồn, sau khi xa lìa tình yêu của Đức Chúa Trời, đã lan tỏa khắp thế gian này và hòa lẫn với những tư tưởng vật chất và trần tục. Nhưng cũng như A-đam, người đã vi phạm điều răn, đã tiếp nhận vào lòng mầm mống của những đam mê độc hại, thì những người sinh ra từ ông và toàn thể dòng dõi A-đam cũng theo truyền thống đã trở thành những kẻ đồng lõa với mầm mống đó, và khi những đam mê tội lỗi dần dần nảy nở và gia tăng trong con người, chúng đã lan rộng đến mức bao gồm ngoại tình, những hành vi dâm ô, thờ thần tượng, giết người và những việc làm điên rồ khác, cho đến khi toàn thể nhân loại bị thối rữa bởi những thói hư tật xấu. Sự ác đã gia tăng trong lòng con người đến mức họ nghĩ rằng dường như không có Đức Chúa Trời, và bắt đầu thờ lạy những hòn đá vô tri, thậm chí hoàn toàn không thể hình dung được Đức Chúa Trời là ai. Đến mức độ đó, men của những dục vọng độc hại đã làm hư hỏng dòng dõi của A-đam cũ (24, 2).

12. Sau khi con người vi phạm điều răn và phải chịu sự phán xét của cơn thịnh nộ, tội lỗi đã chi phối họ và chính nó, như một vực thẳm của sự cay đắng – vừa tinh tế vừa sâu thẳm – đã xâm nhập vào bên trong, chiếm lĩnh những góc ngách của linh hồn cho đến tận những nơi sâu thẳm nhất. Như vậy, cả linh hồn lẫn tội lỗi đã hòa lẫn vào nó đều được ví như một cây lớn, có nhiều cành nhánh, còn rễ thì nằm sâu trong lòng đất. Cũng vậy, tội lỗi đã xâm nhập vào tâm hồn đã chiếm lĩnh những ngõ ngách của nó cho đến tận những nơi sâu thẳm nhất, biến thành thói quen và định kiến, từ thuở ấu thơ đã lớn lên trong mỗi người, được nuôi dưỡng và dạy dỗ họ làm điều xấu (41,1).

13. La-xa-rơ, người đã được Chúa làm cho sống lại, chính La-xa-rơ này, người toát ra mùi hôi thối kinh khủng đến nỗi không ai dám lại gần quan tài của ông, là hình ảnh của A-đam, người đã đón nhận mùi hôi thối kinh khủng vào tâm hồn mình và tràn ngập bóng tối và sự u ám. Nhưng khi nghe nói về A-đam, người bị bọn cướp làm bị thương, và về La-xa-rơ, đừng để tâm trí mình lang thang như trên núi non, mà hãy thu mình lại trong tâm hồn mình, vì chính bạn cũng mang những vết thương ấy, mùi hôi thối ấy, và bóng tối ấy. Tất cả chúng ta đều là con cái của dòng dõi u ám này, tất cả đều mang chung mùi hôi thối ấy. Sự yếu đuối mà A-đam phải chịu, tất cả chúng ta, những người xuất thân từ dòng dõi A-đam, cũng đều phải chịu như vậy. Vì sự yếu đuối ấy, như Isaia đã nói, cũng đã ập xuống trên chúng ta: *“Không có vết loét, không có vết thương, không có vết thương rách bồng, không có miếng băng để đắp, không có dầu, cũng không có thuốc để bôi”* (Is 1, 6). Chúng ta bị thương bởi vết loét không thể chữa lành ấy (30, 8).

14. Cũng như tại Ai Cập, trong suốt ba ngày tối tăm, con trai không nhìn thấy cha, anh em không nhìn thấy anh em, bạn thân không nhìn thấy bạn thân, vì bóng tối đã che phủ họ; cũng vậy, sau khi A-đam vi phạm điều răn, sa sút khỏi vinh quang xưa và khuất phục trước tinh thần của thế gian, thì bóng tối đã bao trùm linh hồn ông, từ ông ấy cho đến A-đam cuối cùng, là Chúa, loài người không còn nhìn thấy Cha Thiên Thượng chân thật, người mẹ nhân từ và tốt lành – ân sủng của Thánh Thần, người anh em ngọt ngào và đáng khao khát nhất – là Chúa, cũng như những người bạn và các Thiên Thần thánh thiện chân thành của mình, những người mà trước đây họ từng hân hoan vui mừng và ăn mừng cùng. Và không chỉ cho đến A-đam cuối cùng, mà ngay cả ngày nay, đối với những ai mà mặt trời công chính – là Đấng Christ – chưa chiếu sáng, những ai mà đôi mắt tâm hồn chưa được mở ra, được soi sáng bởi ánh sáng chân thật, – tất cả những người đó đều bị bao phủ bởi cùng một bóng tối của tội lỗi, mang trong mình cùng một tác động của sự ham mê dục vọng, phải chịu cùng một hình phạt, và họ không có đôi mắt nào để có thể nhìn thấy Cha (28, 4).

d) Hậu quả rõ rệt nhất của sự sa ngã – đó là sự hỗn loạn đang ngự trị khắp nơi trên thế gian.

15. Con cái của thế gian này giống như lúa mì được đổ vào cái rây của thế gian này, và bị sàng lọc giữa những suy nghĩ bất định của thế gian này, trong sự xáo trộn không ngừng của các công việc trần thế, những ham muốn và những khái niệm vật chất phức tạp. Sa-tan làm rung chuyển tâm hồn và dùng cái rây, tức là những việc trần thế, để sàng lọc toàn thể nhân loại tội lỗi. Kể từ thời điểm sa ngã, khi A-đam vi phạm điều răn và phục tùng vị vua xảo quyệt đã chiếm quyền cai trị trên ông, hẳn dùng những suy nghĩ lừa dối và xáo trộn không ngừng của tất cả con cái thế hệ này để sàng lọc và đưa họ vào cuộc xung đột trong cái rây của thế gian (5, 1).

16. Giống như lúa mì trong rỗ của người sàng lúa, bị xóc lên và liên tục bị tung lên, bị lật tung trong đó, thì chúa tể của sự gian trá cũng dùng những việc trần thế để chi phối mọi người, làm họ dao động, gây ra sự hoang mang và lo âu, ép buộc họ sa vào những suy nghĩ phù phiếm, những ham muốn đồi bại, những mối quan hệ trần tục và thế gian, không ngừng bắt giữ, làm rối loạn và lôi kéo toàn thể dòng dõi tội lỗi của A-đam. Và Chúa đã tiên báo cho các Tông đồ về cuộc nổi loạn trong tương lai của kẻ gian ác chống lại họ: *“Satan đã xin phép để sàng các con như lúa mì, nhưng Ta đã cầu nguyện với Cha Ta, để đức tin của các con không suy giảm”* (Lc 22,31-32). Vì lời phán và định nghĩa này, được Đấng Tạo Hóa phán rõ ràng với Ca-in: *“Người sẽ rên rỉ và run rẩy”*, trong lo âu, *“trên mặt đất”* (Sáng Thế Ký 4,12), ngầm trở thành hình ảnh và bản sao cho tất cả những kẻ tội lỗi, bởi vì dòng dõi A-đam, sau khi vi phạm điều răn và trở nên tội lỗi, đã ngầm nhận lấy hình ảnh ấy. Con người bị xao động bởi những ý nghĩ bất định của sự lo âu, sợ hãi, mọi sự bối rối, những ham muốn, cùng muôn vàn thú vui đủ loại. Vị vua của thế gian này khuấy động mọi linh hồn chưa được sinh ra từ Đức Chúa Trời, và giống như lúa mì không ngừng xoay tròn trong rỗ sàng, ngài khuấy động những suy nghĩ của con người theo nhiều cách khác nhau, khiến tất cả dao động và bị cuốn hút bởi những cám dỗ trần tục, những thú vui xác thịt, những nỗi sợ hãi và sự bối rối (5, 2).

17. Và Chúa, khi chỉ ra rằng những ai theo đuổi những cám dỗ và ý muốn của kẻ gian ác thì mang trong mình hình ảnh sự gian ác của Ca-in, và khi vạch trần họ, Ngài đã phán: *“Các người muốn thực hiện những dục vọng của cha các người; người ấy là kẻ giết người từ thuở ban đầu, và không đứng vững trong lẽ thật”* (Giăng 8, 44). Vì vậy, toàn thể dòng dõi tội lỗi của A-đam đều mang trong mình sự kết án này một cách thầm kín: các người sẽ rên rỉ và run rẩy, bị quỷ Sa-tan – kẻ gieo rắc các người – quấy rối trong lưới đất. Cũng như từ một A-đam mà cả dòng dõi loài người đã lan rộng khắp mặt đất, thì một sự hư hỏng đầy dục vọng nào đó cũng đã thấm sâu vào toàn bộ dòng dõi loài người tội lỗi, và chỉ một mình vị vua của sự ác mới có khả năng gieo rắc vào tất cả những ý nghĩ bất định, vật chất, phù phiếm và nổi loạn. Và cũng như một cơn gió có thể làm rung chuyển và lay động mọi loài thực vật và hạt giống, cũng như bóng tối ban đêm bao trùm cả vũ trụ, thì vị vua của sự gian trá, vốn là một loại bóng tối tinh thần của tội lỗi và cái chết, bằng một cơn gió bí ẩn và tàn nhẫn nào đó, đang quét qua và cuốn xoáy cả dòng dõi loài người trên đất, bằng những ý nghĩ bất định và những ham muốn trần tục, nó bắt giữ trái tim con người; bằng bóng tối của sự vô minh, mù quáng và lãng quên, nó lấp đầy mọi linh hồn chưa được sinh ra từ trên cao và chưa chuyển hóa tâm trí sang một cõi khác, như đã được phán: *“Cuộc sống của chúng ta ở trên trời”* (Phil. 3, 20). (5, 3).

e) Mọi người đều trải qua điều này, nhưng không ai biết đó là loại ác nào và nó đến từ đâu, mà coi tình trạng đó là tự nhiên.

18. Thế giới hữu hình, từ vua chúa cho đến người ăn xin, đều chìm trong hỗn loạn, rối ren và xung đột, và không ai trong số họ biết nguyên nhân của điều đó, tức là sự ác rõ ràng này, phát sinh từ tội lỗi của A-đam, cái gai của cái chết, bởi vì tội lỗi đã đến, như một sức mạnh và bản chất có lý trí của Sa-tan, đã gieo rắc mọi sự ác: nó tác động bí mật lên con người bên trong và lên trí tuệ, và chiến đấu với con người bằng những ý nghĩ; còn con người thì không biết rằng họ đang bị thúc đẩy bởi một sức mạnh lạ nào đó, trái lại, họ nghĩ rằng điều đó là tự nhiên và rằng họ làm điều đó theo lý trí riêng của mình. Nhưng những ai có sự bình an của Chúa Kitô và sự soi sáng của Ngài trong chính tâm trí mình thì biết rõ nguồn gốc của tất cả những điều này (15, 47).

19. Đã có bao nhiêu vị vua thuộc dòng dõi A-đam xuất hiện, những người đã thống trị cả trái đất và suy nghĩ rất nhiều về quyền lực vương quyền của mình! Và không một ai trong sự thỏa mãn ấy có thể nhận ra sự tổn thương mà tội lỗi của người đầu tiên đã gây ra trong tâm hồn và làm u ám nó, nên tâm hồn ấy không nhận ra sự thay đổi đã xảy ra trong chính mình, cụ thể là: tâm trí giờ đây bị bao phủ bởi sự xấu hổ vì sự sa ngã của mình, và do sự mù quáng của đôi mắt tâm hồn, nó không còn nhìn thấy vinh quang mà tổ phụ Adam của chúng ta đã từng thấy trước khi phạm tội (45, 1).

20. Trên thế gian có những nhà thông thái nhân rồi: một số trong họ thể hiện sự vượt trội trong triết học, một số khác gây ngạc nhiên bằng sự thành thạo trong nghệ thuật biện luận, một số khác thể hiện sức mạnh trong nghệ thuật hùng biện, một số là các nhà ngữ pháp và nhà thơ, và họ viết lịch sử theo các quy tắc đã được chấp nhận. Cũng có nhiều nghệ sĩ khác nhau, rèn luyện các nghệ thuật trần thế... Và tất cả những người này, bị con rắn đã ngự trị trong lòng họ chi phối và không nhận thức được tội lỗi đang sống trong họ, đã trở thành tù nhân và nô lệ của thế lực xảo quyệt, và không thu được bất kỳ lợi ích nào từ kiến thức và nghệ thuật của mình (45,2).

g) Dù tội lỗi từ sự sa ngã có lớn đến đâu, nó cũng không hoàn toàn giết chết con người. Trong con người vẫn còn những biểu hiện của đời sống thiêng liêng.

21. Chúng ta không nói rằng con người đã hoàn toàn mất đi, bị hủy diệt, hay đã chết: anh ta đã chết đối với Thiên Chúa, nhưng vẫn sống theo bản tính riêng của mình (12, 2).

22. Con người đã hư mất vì tội lỗi, trở nên thối nát, Satan đã làm mờ trí tuệ của anh ta. Và ở một khía cạnh nào đó, con người thực sự đã chết, nhưng ở khía cạnh khác, anh ta vẫn sống, suy luận và có ý chí (26, 1).

23. Và sau tội lỗi, sự nhận thức vẫn còn lại. (Điều này thể hiện rõ ràng qua hoạt động của lương tâm). Khi tên cướp bị đưa ra tòa và bắt đầu bị xét xử, vị công tước hỏi hắn: “Khi ngươi làm điều ác, ngươi chẳng lẽ không biết rằng mình sẽ bị bắt và bị xử tử sao?” Và tên cướp không dám nói rằng mình không biết, vì hắn đã biết điều đó. Vậy thì kẻ gian dâm há chẳng biết mình đang làm điều xấu sao? Kẻ trộm há chẳng biết mình đang phạm tội sao? – Vậy thì ngay cả khi không có Kinh Thánh, theo lẽ tự nhiên, con người chẳng lẽ lại không biết rằng có Đức Chúa Trời sao? Vào ngày đó, họ sẽ không thể nói rằng: “Chúng tôi không biết rằng có Đức Chúa Trời.” Bởi vì qua sấm sét và chớp nhoáng từ trời cao, Ngài đã phán với họ: “Chẳng lẽ các ngươi không biết rằng có Đức Chúa Trời, Đấng cai trị muôn loài sao?” (12, 8. 9).

24. Một số người, bị lừa dối bởi những giáo lý sai lầm, đã khẳng định một cách bất công rằng con người đã hoàn toàn chết và không thể làm điều thiện nào cả (46, 3).

25. Con người vẫn còn giữ được sự tự do mà Thiên Chúa đã ban cho ngay từ đầu. Cũng như người hoàn hảo không bị ràng buộc với điều thiện bởi bất kỳ sự bắt buộc nào, thì người chìm đắm trong tội lỗi và tự biến mình thành công cụ của ma quỷ cũng không bị ràng buộc với điều ác (15, 38).

26. Người tự do, và nếu người muốn hư mất, thì bản tính của người dễ thay đổi. Ai muốn thì sẽ vâng phục Thiên Chúa và đi theo con đường công chính, đồng thời làm chủ được những ham muốn của mình, bởi vì lý trí này là kẻ đối địch và bằng ý chí kiên định có thể chiến thắng những khao khát xấu xa và những ham muốn đòi bại (15,21).

27. Tuy nhiên, thật vô ích khi người ta nghĩ rằng bằng chính sự tự do của mình, họ có thể loại bỏ khỏi bản thân những cơ dẫn đến tội lỗi. Sự tự do mà con người có thể đạt được chỉ giới hạn ở việc chống lại sự cám dỗ, chứ không phải là việc nhất định phải có quyền lực trên các đam mê khi có cơ hội đó. Vì có lời chép: “*Nếu Chúa không xây dựng nhà và gìn giữ thành, thì người canh gác sẽ thức trắng đêm một cách vô ích*” và người xây dựng sẽ làm việc vất vả (Thánh Vịnh 126,1). (25,1).

28. Sự ác đang hoạt động trong chúng ta với tất cả sức mạnh và sự hiện hữu rõ rệt, gieo rắc mọi ham muốn ô uế; tuy nhiên, nó không hòa trộn với chúng ta theo cách mà người ta thường nói về việc pha trộn rượu với nước, mà giống như trên cùng một cánh đồng, lúa mì mọc riêng một mình và cỏ dại mọc riêng một mình, hoặc như trong cùng một ngôi nhà, kẻ cướp và chủ nhà tồn tại riêng biệt (16, 1).

29. Khi mặt trời chiếu sáng và gió thổi, thì mặt trời có thân thể và bản tính riêng của mình, còn gió cũng có bản tính và thân thể riêng của nó. Cũng vậy, tội lỗi đã lẫn vào trong tâm hồn, nhưng cả tội lỗi lẫn tâm hồn đều có bản tính riêng biệt (2, 2).

30. Suối tuôn ra nước trong, nhưng dưới đáy suối có bùn. Nếu ai đó khuấy động bùn, cả suối sẽ trở nên đục ngầu. Cũng vậy, khi linh hồn bị xáo trộn, nó hòa lẫn với tội lỗi. Và Satan trở thành một thể thống nhất với linh hồn; cả hai linh hồn trong lúc phạm tội tà dâm hay giết người đều hợp thành một thể duy nhất. Chính vì thế mà “*hỡi kẻ gian ác, đừng dính líu với kẻ gian dâm, vì hai kẻ ấy là một thân thể*” (1 Cô-rinh-tô 6, 16). Trong những lúc khác, linh hồn tự chủ lại hành động theo ý mình và ăn năn về những việc làm của mình, khóc lóc, cầu nguyện và nhớ đến Đức Chúa Trời. Và nếu linh hồn luôn chìm đắm trong điều ác, thì làm sao nó có thể làm được điều đó? Bởi vì Satan, với lòng dạ tàn nhẫn, tuyệt đối không muốn con người quay về với sự ăn năn (16, 2).

3. Chúa, Đấng Sắp Đặt Sự Cứu Rỗi

a) Đối với những kẻ sa ngã, chỉ có một sự cứu rỗi duy nhất – đó là Chúa. Chúa đã thương xót và đến trong thân xác để cứu rỗi chúng ta. Bằng Máu của Ngài, Ngài đã rửa sạch tội lỗi chúng ta; bằng ân sủng của Thánh Thần, Ngài đã làm mới bản tính đã hư nát của chúng ta và nhờ đó khiến chúng ta xứng đáng với Nước Trời của Ngài.

1. Thế gian giống như một người giàu có, sở hữu những ngôi nhà lộng lẫy và rộng lớn, tràn ngập bạc và vàng, đủ loại của cải và mọi loại đầy tớ, nhưng đột nhiên bị bệnh tật và suy nhược bao trùm; cả dòng họ đứng trước mặt ông, nhưng dù có tất cả sự giàu có, họ cũng không thể cứu ông khỏi bệnh tật. Cũng vậy, không có sự khôn ngoan trần thế nào, dù là của cải hay bất cứ điều gì khác, có thể giải thoát linh hồn chìm đắm trong tội lỗi khỏi tội lỗi; và chỉ có sự giảng lâm của Đức Kitô mới có thể thanh tẩy linh hồn và thân xác (45, 3).

2. Vì loài người, được hình thành trong sự vô luật pháp và sinh ra trong tội lỗi, đã bị xa lánh ngay từ trong lòng mẹ và sống trong sự lầm lạc từ khi tội lỗi bắt đầu thống trị từ A-đam, nên, Chiên Con của Đức Chúa Trời đã thương xót mà đến, để bằng chính quyền năng của Ngài gánh lấy tội lỗi thế gian, trước tiên trói buộc kẻ mạnh mẽ, rồi cướp lấy những bình chứa mà hắn đã thu thập làm chiến lợi phẩm, như lời đã chép: *“Ngài đã bắt làm tù binh những kẻ bị bắt làm tù binh”* (Thi Thiên 67:19). (Thư, trang 433).

3. Kể từ khi vi phạm điều răn, Sa-tan và các chúa tể bóng tối đã ngự trị trong lòng, trí óc và thân thể của A-đam, như trên ngai vàng của chính chúng. Tại sao cuối cùng Chúa đã đến và nhận lấy thân xác từ Đức Trinh Nữ? Bởi vì, nếu Ngài muốn đến với tư cách là Đấng Thần Linh không che giấu, thì ai có thể chịu đựng được điều đó? Ngược lại, nhờ phương tiện này – thân xác – Ngài đã đến với loài người. Và cuối cùng, Chúa đã lật đổ các thần linh gian ác đang ngự trị trong thân xác khỏi ngai vàng của chúng, tức là những quan niệm và ý nghĩ mà chúng đã cai trị, đồng thời thanh tẩy lương tâm và biến trí tuệ, ý nghĩ và thân xác thành ngai vàng cho chính Ngài (6, 5).

4. Đức Chúa Trời đã truyền cho Môi-se làm một con rắn đồng, treo nó lên đỉnh cây và đóng đinh nó vào đó; và tất cả những ai bị rắn cắn, khi ngược nhìn con rắn đồng, đều được chữa lành. Con rắn chết đã chiến thắng những con rắn sống, vì nó là hình ảnh của thân thể Đức Chúa Trời. Vì Chúa đã mang thân thể của Ngài, mà Ngài đã nhận từ Đức Maria, lên thập giá, giương ra trên cây và đóng đinh vào đó, và thân thể đã chết ấy đã chiến thắng và tiêu diệt con rắn đang sống và bò trườn trong lòng. Đây là một phép lạ vĩ đại (11, 8. 9).

5. Linh hồn, ban đầu bị tổn thương bởi vết loét không thể chữa lành do những đam mê độc hại gây ra, không ai có thể chữa lành được, dù là trong số những người công chính, các tổ phụ, các tiên tri hay các tổ phụ. Mô-sê đã đến, nhưng không thể mang lại sự chữa lành trọn vẹn. Có các thầy tế lễ, các lễ vật, các khoản thập phân, việc giữ ngày Sa-bát, lễ trắng mới, các nghi thức tẩy rửa, các cửa lễ, các lễ thiêu toàn bộ, và mọi điều công chính khác đều được thực hiện theo luật pháp; nhưng linh hồn vẫn không thể được chữa lành và thanh tẩy khỏi dòng chảy ô uế của những ý nghĩ xấu xa, và mọi sự công chính của nó đều không đủ sức chữa lành con người, cho đến khi Đấng Cứu Thế đến, Vị Bác sĩ chân chính, Đấng chữa lành và hiến dâng chính mình làm giá chuộc cho nhân loại. Chỉ một mình Ngài đã thực hiện sự chuộc tội vĩ đại và cứu rỗi, cũng như sự chữa lành cho linh hồn; Ngài đã giải phóng linh hồn khỏi ách nô lệ và đưa nó ra khỏi bóng tối (20, 5. 6).

6. Những phương thuốc riêng, lấy từ đất, tức là chỉ những việc làm công chính của chính mình, không thể chữa lành và cứu rỗi linh hồn khỏi vết thương vô hình như vậy; chỉ nhờ sức mạnh của bản tính thiên thượng và thần thánh, nhờ ân sủng của Thánh Thần – chỉ nhờ phương thuốc duy nhất này, con người mới có thể được chữa lành và đạt đến sự sống nhờ sự thanh tẩy lòng mình bởi Thánh Thần (20, 7).

7. Giống như người nông dân, khi đi cày cấy đất, phải mang theo dụng cụ và quần áo thích hợp cho việc canh tác, thì Đức Kitô, Vua Trời và Đấng Tạo Hóa chân chính, khi đến với nhân loại đã hoang tàn vì tội lỗi, đã mặc lấy thân xác và mang thập giá thay cho dụng cụ, đã canh tác linh hồn hoang tàn ấy, nhổ bỏ gai góc và cỏ dại, nhổ tận gốc rễ tội lỗi và thiêu đốt mọi tàn tích của tội lỗi bằng lửa. Và như vậy, sau khi canh tác linh hồn ấy bằng cây thập tự, Ngài đã trồng trong đó một khu vườn thiêng liêng tuyệt đẹp, mang lại cho Thiên Chúa, Đấng Chủ Tể, mọi loại trái ngọt ngào và đáng khao khát (28, 3).

8. Chúa Kitô đã làm mới Giao Ước Mới, bằng Thập Giá và cái chết, Ngài đã đập tan cánh cửa địa ngục và tội lỗi, giải thoát các linh hồn trung thành, ban cho họ Đấng An Ủi từ bên trong và dẫn dắt họ vào Nước Trời của Ngài (38, 3).

9. Luật pháp đã quy định rằng thầy tế lễ phải lấy hai con bò cừu: giết một con, rồi rảy máu con còn sống lên người mình và thả nó bay tự do. Hành động này là hình ảnh và bóng của lễ thật. Vì Chúa Kitô đã bị giết, và máu Ngài, khi rảy trên chúng ta, đã làm cho chúng ta được bay bổng, bởi vì nó đã ban cho chúng ta đôi cánh của Thánh Thần để tự do bay lượn trong không gian của Thiên Chúa (47, 2).

10. Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã đến để thay đổi, biến đổi và làm mới bản tính, và để tái tạo linh hồn này – vốn đã bị các dục vọng làm suy đồi do tội lỗi – bằng cách hòa tan nó một lần nữa trong Thánh Thần Thiên Chúa. Ngài đã đến để ban cho những ai tin vào Ngài một tâm trí mới, một linh hồn mới, một đôi mắt mới, một đôi tai mới, một ngôn ngữ thiêng liêng mới, nói tóm lại – những con người mới (44, 1).

11. Cũng như kẻ thù, khi chiếm lấy con người đã khuất phục trước nó, đã biến con người ấy thành một con người mới theo ý mình, bằng cách bao phủ con người ấy bằng những đam mê độc hại, xúc lên con người ấy tinh thần tội lỗi, và đổ vào con người ấy rượu của mọi sự bất chính; thì Chúa cũng vậy, sau khi giải thoát con người khỏi tội lỗi, đã làm cho con người ấy trở nên mới, bằng cách xúc lên con người ấy Thánh Thần (44, 2).

12. Cũng như trong thế giới hữu hình, không ai có thể tự mình bơi qua hay vượt biển nếu không có một con thuyền nhẹ nhàng và dễ di chuyển, được làm bằng gỗ để lướt trên mặt nước; bởi vì ai đi trên biển mà không có thuyền sẽ chìm và chết, thì linh hồn cũng không thể tự mình vượt qua, chinh phục và bơi qua biển tội lỗi đáng cay, vực thẳm không thể vượt qua của các thế lực xảo quyệt và những đam mê tăm tối, nếu không đón nhận vào lòng Thánh Thần, Đáng dễ dàng di chuyển, thuộc về trời cao, có đôi cánh nhẹ nhàng, Đáng chà đạp và vượt qua mọi sự xảo quyệt (44, 6).

b) Sau khi đã sắp đặt sự cứu rỗi, Chúa muốn những ai mong muốn được cứu rỗi thì được cứu rỗi, nhưng không ép buộc ai cả.

13. Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, khi nhận lấy trách nhiệm cứu rỗi con người, đã hoàn tất mọi công trình cứu rỗi và ngay từ đầu đã thực hiện sự chăm sóc qua các Thánh Tổ, các Tổ Phụ, qua Luật và các Tiên Tri; và cuối cùng, khi chính Ngài đến và coi thường sự sỉ nhục trên thập giá, Ngài đã chịu chết. Và mọi công lao, mọi sự quan tâm của Ngài đều nhằm mục đích từ chính Ngài, từ bản tính của Ngài, sinh ra các con cái bằng Thánh Thần, với lòng thương xót, để họ được sinh ra từ trên cao bởi Thần Tính của Ngài. Và cũng như các cha trần gian buồn rầu khi không sinh con, thì Chúa, vì yêu thương loài người như chính hình ảnh của Ngài, đã muốn sinh ra họ từ hạt giống Thần Thánh của Ngài. Và nếu có những người không muốn chấp nhận sự sinh ra ấy và không muốn được sinh ra từ lòng Thánh Thần của Đức Chúa Trời, thì đó là nỗi buồn lớn lao đối với Đáng Christ, Đáng đã chịu đau khổ và chịu đựng vì họ, để cứu rỗi họ (30, 2).

14. Chúa muốn mọi người đều được hưởng sự tái sinh này, vì Ngài đã chết thay cho tất cả và kêu gọi tất cả đến với sự sống. Còn sự sống chính là sự tái sinh từ trên cao bởi Đức Chúa Trời. Bởi vì nếu không có sự tái sinh này, linh hồn không thể sống được, như Chúa đã phán: *“Nếu ai không được sinh lại từ trên cao, thì không thể thấy Nước Đức Chúa Trời”* (Giăng 3, 3). Vì thế, tất cả những ai đã tin vào Chúa và, khi đến với Ngài, được ban cho sự tái sinh này, đều mang lại niềm vui và sự hân hoan lớn lao trên trời cho các bậc cha mẹ đã sinh ra họ, và tất cả các Thiên thần cùng các thế lực thánh thiện đều vui mừng vì linh hồn được sinh ra từ Thánh Thần và đã trở thành thần khí (30, 3).

15. Người nông dân gieo hạt khắp nơi và mong muốn tất cả đều sinh hoa kết trái, rồi sau đó mang liềm đến và buồn bã nếu không thấy hoa trái. Cũng vậy, Chúa muốn Lời của Ngài được gieo vào lòng người. Nhưng cũng như người nông dân buồn rầu vì cánh đồng cằn cỗi, Chúa cũng đau buồn vì trái tim cằn cỗi và không sinh hoa trái (32, 11).

16. Giống như một vị vua, khi gặp một người nghèo khổ và ốm yếu, không hề coi thường người ấy, mà dùng các phương thuốc để chữa lành vết thương cho người ấy, đưa người ấy vào cung điện của mình, mặc cho người ấy áo tím và đội vương miện, rồi mời người ấy cùng dùng bữa với mình; cũng vậy, Đức Vua trên trời là Đức Kitô, khi đến với người ốm yếu, đã chữa lành cho người ấy và cho người ấy cùng dự tiệc vương giả của Ngài, hơn nữa, không ép buộc ý chí của người ấy, mà bằng những lời khuyên nhủ, Ngài đã nâng người ấy lên địa vị vinh quang ấy (15, 28).

17. Trong Phúc Âm có chép rằng Chúa đã sai các đầy tớ đi mời những ai muốn đến và thông báo với họ: *“Bữa tiệc của Ta đã được dọn sẵn”* (Mt 22,4), nhưng chính những người được mời lại từ chối và nói: người này thì *“tôi đã mua một đôi bò”*, người kia thì *“tôi đang cưới vợ”* (Lc 14, 19. 20). Anh em thấy đó – Đáng mời đã sẵn sàng, những người được mời lại từ chối, và tất nhiên, chính họ phải chịu trách nhiệm về điều đó. Anh em thấy đó, Chúa đã dọn sẵn Nước Trời cho họ, mời gọi họ vào, nhưng họ không muốn (15, 29).

18. Chúa không ngừng gõ cửa lòng chúng ta, để chúng ta mở cửa cho Ngài, và Ngài sẽ vào và ngự trong tâm hồn chúng ta, và lập nơi ở trong chúng ta. Vì Ngài phán: *“Này, Ta đang đứng trước cửa và gõ cửa: nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào với người ấy”* (Khải Huyền 3, 20). Vì thế, Ngài đã vui lòng chịu nhiều đau khổ, hiến dâng thân thể Ngài cho cái chết và cứu chuộc chúng ta khỏi ách nô lệ, để khi đến với linh hồn chúng ta, Ngài có thể lập nơi ở trong đó. Vì thức ăn, nước uống, áo quần, nơi trú ẩn và sự an nghỉ của Ngài – tất cả đều ở trong linh hồn chúng ta. Vì thế, Ngài không ngừng gõ cửa, mong muốn bước vào với chúng ta. Hãy đón nhận Ngài và đưa Ngài vào trong chính mình, vì đối với chúng ta, Ngài chính là thức ăn, là nước uống, và là sự sống đời đời. Và bất kỳ linh hồn nào không đón nhận Ngài vào trong mình và không cho Ngài an nghỉ trong mình ngay lúc này, hay nói đúng hơn, chính linh hồn đó không tìm được sự an nghỉ trong Ngài, thì sẽ không có phần thừa kế cùng các Thánh trong Nước Trời và không thể vào được Thành Thiên Đàng. Chính Ngài, lạy Chúa Giêsu Kitô, xin dẫn chúng con vào đó! (30,9).

4. Hình thành quyết tâm vững chắc để được cứu rỗi trong Chúa

Sự chuyển động của linh hồn hướng tới sự cứu rỗi bắt đầu bằng việc hình thành khát vọng được cứu rỗi và quyết tâm vững chắc để thực hiện điều đó trong Chúa. Chúa đã hoàn thành sự cứu rỗi của chúng ta, đã chuẩn bị mọi sự cho điều đó và mong muốn mọi người đều được cứu rỗi. Chỉ còn chờ con người bước tới và bắt đầu hành trình cứu rỗi.

a) Mong muốn của chúng ta là điều kiện cần thiết.

1. Con người vốn dĩ có ý định, và chính điều đó là điều Đức Chúa Trời tìm kiếm. Vì vậy, Ngài truyền lệnh để con người trước hết phải hiểu, rồi khi đã hiểu thì phải yêu mến và quyết định bằng ý chí. Còn để biến ý nghĩ thành hành động, hoặc thực hiện công việc, hoặc hoàn thành việc làm – thì ân sủng của Đức Chúa Trời ban cho những ai khao khát và tin tưởng. Vì thế, ý chí con người có thể coi là điều kiện thiết yếu. Nếu không có ý chí, chính Đức Chúa Trời cũng không làm gì cả, dù Ngài có thể làm theo sự tự do của Ngài. Do đó, việc thực hiện công việc nhờ Thánh Linh phụ thuộc vào ý chí của con người. Mặt khác, nếu chúng ta dửng dưng với ý chí của mình, thì mọi công việc sẽ được quy cho Đức Chúa Trời, Đấng kỳ diệu trong mọi sự và hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi (37, 10).

2. Giống như người phụ nữ bị chảy máu, dù không thể được chữa lành và vẫn còn bị loét, nhưng bà vẫn có đôi chân để đến với Chúa và, khi đến nơi, được chữa lành; tương tự như vậy, người mù kia, dù không thể đến và tiếp cận Chúa vì không nhìn thấy, nhưng đã cất tiếng kêu, tiếng kêu ấy nhanh hơn cả những sứ giả: *“Hỡi Con của Đa-vít, xin thương xót con”* (Mác 10,47), – và nhờ đó, nhờ đức tin, người ấy đã được chữa lành khi Chúa đến với anh ta và ban cho anh ta ánh sáng; cũng vậy, linh hồn, dù bị những vết loét của những đam mê đáng hổ thẹn làm tổn thương, dù bị bóng tối tội lỗi làm mù quáng, nhưng vẫn có ý chí kêu lên với Chúa Giê-su và cầu xin Ngài đến để ban cho linh hồn sự cứu rỗi vĩnh cửu (20, 7).

3. Cũng như người mù kia, nếu không kêu cầu, và người phụ nữ bị chảy máu kia, nếu không đến với Chúa, thì họ sẽ không được chữa lành; vậy, nếu ai không đến với Chúa bằng ý chí riêng và với tất cả sự tự nguyện, và không khẩn cầu Ngài với đức tin vững chắc, thì người ấy sẽ không được chữa lành. Vì sao họ được chữa lành ngay lập tức, còn chúng ta vẫn chưa được chữa lành khỏi những đam mê thâm kín? Vì sự thiếu đức tin của chúng ta, vì sự phân tâm của chúng ta, vì chúng ta không yêu mến Ngài bằng cả trái tim và không tin cậy Ngài một cách chân thành, nên chúng ta vẫn chưa nhận được sự chữa lành thiêng liêng và sự cứu rỗi. Vì vậy, hãy tin vào Ngài và thực sự đến với Ngài, để Ngài sớm thực hiện sự chữa lành đích thực trong chúng ta. Vì Ngài đã hứa ban *“Thánh Thần cho những ai xin Ngài”* (Lc 11,13), mở rộng cánh cửa cho những ai gõ cửa và tìm thấy những ai tìm kiếm Ngài (Mt 7,7). Và *“Đấng đã hứa”* (Tt 1,2) không bao giờ nói dối. (20, 8, tương tự 45, 2).

4. Dù đứa trẻ sơ sinh không thể làm gì hay không thể tự đi bằng đôi chân của mình đến với mẹ, nhưng khi tìm kiếm mẹ, nó vẫn cử động, la hét, khóc lóc. Và người mẹ thương xót nó, bà vui mừng vì đứa trẻ đang tìm kiếm bà bằng mọi nỗ lực và tiếng khóc. Và vì đứa trẻ không thể tự đi đến với mẹ, nên chính người mẹ, bị tình yêu dành cho đứa trẻ chi phối sau một thời gian dài nó tìm kiếm, sẽ đến gần nó và với sự dịu dàng vô bờ, bế nó lên, vuốt ve và cho nó bú. Đức Chúa Trời nhân từ cũng làm như vậy với linh hồn nào đến tìm kiếm Ngài. Nhưng được thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa bởi tình yêu vốn có của Ngài và chính sự nhân từ của Ngài, Ngài gắn bó với linh hồn có lý trí và, theo lời của Thánh Tông Đồ, trở thành *“một Thần Khí”* với linh hồn ấy (1 Cr 6,17). (46, 3).

5. Chúa đầy lòng thương xót và kiên nhẫn, chờ đợi sự ăn năn của chúng ta; nếu chúng ta phạm tội, Ngài chịu đựng điều đó trong khi trông đợi sự ăn năn của chúng ta; và nếu chúng ta sa ngã, Ngài không ngần ngại đón nhận chúng ta trở lại, như lời Tiên tri đã nói: *“Người ngã xuống há chẳng đứng dậy sao? Hay là người quay lưng lại, há chẳng quay về sao?”* (Giê-rê-mi 8:4). Chỉ khi chúng ta tỉnh táo lại, có được suy nghĩ tốt lành, chúng ta mới mau chóng và đứng đắn quay về với Ngài để cầu xin sự giúp đỡ của Ngài, và Ngài sẵn sàng cứu rỗi chúng ta, bởi vì Ngài đang chờ đợi sự hướng về Ngài bằng cả ý chí của chúng ta, theo khả năng của chúng ta, xuất phát từ đức tin và lòng nhiệt thành tự nguyện; còn mọi sự trưởng thành đều do chính Ngài tạo nên trong chúng ta. Vậy tại sao, sau khi gạt bỏ mọi thành kiến, sự thờ ơ và lười biếng, chúng ta không cố gắng trở nên can đảm và sẵn sàng bước theo Ngài, dùng tri hoãn việc này ngày này qua ngày khác, bị cám dỗ bởi thói hư tật xấu, vì chúng ta không biết khi nào chúng ta sẽ ra khỏi thân xác này (4, 17).

b) Cách thức hình thành khát vọng.

aa) Sự thức tỉnh từ Thiên Chúa. Chúa soi sáng tâm hồn một cách vô hình, đôi khi qua những bất hạnh, đôi khi qua sự tác động trực tiếp của Ngài, như đối với Thánh Phaolô, nhưng sứ giả phổ quát kêu gọi sự hoán cải chính là Lời Chúa.

6. (Người đang sống trong tội lỗi) Đức Chúa Trời muốn đưa họ trở lại cuộc sống và Ngài khuyên răn họ để họ khóc lóc và ăn năn. Và nếu người đó tiếp tục làm điều đó (khóc lóc vì chính mình), thì đối với người đang ăn năn về những tội lỗi từ lâu của mình, Đức Chúa Trời thuyết phục họ lại khóc lóc và dâng lời ăn năn (để suốt đời khóc lóc chi tiết về mọi điều). (15, 15).

7. Khi vì công trình xây dựng của Đức Chúa Trời mà bạn phải chịu đau buồn, khổ đau, và những vết thương, thì những gì bạn cho là khó chịu đối với bản thân, chính điều đó lại mang lại lợi ích cho linh hồn bạn. Nếu những bất hạnh ập đến với bạn, bạn sẽ bắt đầu tự suy ngẫm: “Mình thật bất hạnh trong thế gian này, mình sẽ từ bỏ thế gian và phụng sự Đức Chúa Trời.” Sẽ có lúc, khi đã nảy sinh ý nghĩ này, bạn nghe thấy lời răn: “*Hãy bán tài sản của ngươi*” (Ma-thi-ơ 19,21), hãy ghét bỏ những mối quan hệ trần tục và phụng sự Đức Chúa Trời. Lúc đó, bạn bắt đầu tạ ơn vì những bất hạnh của mình trên đời, vì nhờ đó mà bạn trở nên vâng lời lời răn của Đấng Christ. Cuối cùng, nếu bạn đã phân nào thay đổi suy nghĩ của mình đối với những điều hữu hình và đã xa lánh thế gian cùng những mối quan hệ xác thịt, thì bạn cũng cần phải thay đổi trong tâm trí, biến sự khôn ngoan xác thịt thành sự khôn ngoan thiên thượng. Lúc đó, bạn bắt đầu suy ngẫm về chính điều răn mà bạn đã nghe, và vẫn chưa tìm được sự bình an, mà chỉ tự gánh vác trách nhiệm và nỗ lực để đạt được điều mình đã nghe (32, 7).

8. Thánh Phaolô đã được Thiên Chúa thu phục như thế nào? Giống như một kẻ nổi loạn, khi bắt ai đó làm tù binh và dẫn về phía mình, rồi chính hắn lại bị vị Vua chân chính bắt giữ, thì Phaolô cũng vậy: khi tinh thần nổi loạn của tội lỗi đang hoạt động trong ngài, ngài đã bách hại và tàn phá Giáo Hội, nhưng vì làm điều đó trong sự vô minh, không phải để chống lại Thiên Chúa, mà như thể đang chiến đấu vì lẽ thật, nên Ngài không khinh dễ, nhưng Chúa đã bắt giữ ông. Vị Vua trên trời và chân chính, sau khi soi sáng ông một cách không thể diễn tả, đã cho ông được nghe tiếng Ngài và, đánh vào mặt ông như một nô lệ, đã ban cho ông tự do. Hãy nhìn thấy lòng nhân từ của Chúa và cách mà những linh hồn đã bám víu vào tội lỗi và trở nên cứng lòng, Chúa có thể trong chớp mắt thay đổi họ và ban cho họ lòng nhân từ và bình an của Ngài (18, 8).

9. Giống như một vị vua, khi viết thư gửi cho những ai Ngài muốn ban cho sắc lệnh và ân huệ của mình, Ngài cho mọi người biết: “Hãy cố gắng đến với Ta càng sớm càng tốt để nhận những ân huệ hoàng gia từ Ta” – và nếu họ không đến và không nhận, thì việc đọc những lá thư ấy cũng chẳng mang lại lợi ích gì cho họ, thậm chí họ còn phải chịu án tử vì đã không muốn đến và nhận vinh dự từ tay nhà vua; cũng vậy, Đức Chúa Trời, Đấng Vua, đã ban cho loài người các Kinh Thánh như những bức thư, công bố với họ rằng những ai kêu cầu Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài hãy cầu xin và nhận lãnh ân tứ trên trời từ Bản Thể Thần Thánh của Ngài. Vì có chép rằng: “*Hãy trở nên đồng phần với bản tính thiêng liêng*” (2 Phi-e-rơ 1:4). Còn nếu con người không đến, không xin, không tiếp nhận, thì việc đọc Kinh Thánh sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho họ; ngược lại, họ sẽ trở thành kẻ đáng chết vì đã không muốn nhận món quà sự sống từ Vua Thiên Đàng, mà không có nó thì không thể đạt được sự sống bất tử (39).

bb) Cuộc đấu tranh nội tâm để hướng ý chí về lời kêu gọi.

10. Con người không phải ngay khi nghe Lời Chúa là đã trở nên xứng đáng với ân sủng cao quý. Nếu khẳng định điều ngược lại, bạn sẽ tước đoạt ý chí của con người và phủ nhận sự tồn tại của một sức mạnh đối kháng, chống lại lý trí. Còn chúng ta thì cho rằng, người lắng nghe Lời sẽ rơi vào sự ăn năn, và sau đó bắt đầu rèn luyện và học hỏi trong cuộc chiến, chiến đấu và nỗ lực chống lại Satan, và sau một thời gian dài tranh đấu và vật lộn, người ấy giành được chiến thắng và trở thành Kitô hữu (tức là quyết tâm trở thành môn đệ trung thành của Chúa Kitô). (27, 20).

bb) Những hình dung và niềm tin tác động đến sự hướng dẫn của ý chí. Trong cuộc chiến đấu với chính mình này, tâm trí tập hợp những hình dung và niềm tin về lẽ thật, vừa khích lệ vừa thúc đẩy, có khả năng khơi dậy và truyền cảm hứng. Đối với Thánh Macariô, điều được đặt lên hàng đầu ở đây là những quan niệm về những gì Thiên Chúa đã làm cho sự cứu rỗi của chúng ta, và những lời hứa mà Ngài đã ban cho công việc này. Ngài thường xuyên đề cập đến điều này qua nhiều cách diễn đạt khác nhau.

11. Hãy thấu hiểu bản chất trí tuệ của linh hồn, và đừng chỉ thấu hiểu một cách hời hợt. Linh hồn bất tử là một bình báu quý giá. Hãy nhìn xem trời và đất rộng lớn biết bao, nhưng Thiên Chúa không ưu ái chúng, mà chỉ ưu ái riêng người mà thôi. Hãy nhìn vào sự cao quý và phẩm giá của chính mình, bởi vì Ngài không sai các Thiên thần, mà chính Chúa đã đến làm Đấng Bảo chữa cho người, để kêu gọi kẻ đã sa ngã, bị tổn thương, và trả lại cho người hình ảnh ban đầu của A-đam trong sạch. Chính Đức Chúa Trời đã đến để bênh vực người và giải thoát người khỏi cái chết. Hãy đứng vững, hãy hình dung xem sự quan tâm của Ngài dành cho người lớn lao đến nhường nào (26, 115. 28).

12. Hãy hình dung rằng một vị vua, khi gặp một thiếu nữ nghèo khó, mặc áo rách rưới, không hề xấu hổ, mà đã cởi bỏ những bộ quần áo dơ bẩn khỏi người nàng, rửa sạch vết bẩn trên người nàng, trang điểm cho nàng bằng những bộ áo sáng sủa, và biến nàng thành người đồng hành của nhà vua, cùng tham dự bữa tiệc và lễ hội hoàng gia. Cũng vậy, Chúa đã tìm thấy một linh hồn bị tổn thương và tan nát, ban cho nàng sự chữa lành, cởi bỏ khỏi nàng những bộ quần áo đen tối và sự ô nhục của tội lỗi, mặc cho nàng những bộ áo hoàng gia, thiên đàng, Thiên Chúa, rực rỡ ánh sáng và vinh quang, đội vương miện lên đầu nàng và cho nàng được dự tiệc hoàng gia trong niềm vui và hân hoan (27, 3).

13. Vì vậy, Kitô giáo không phải là điều gì đó tầm thường, mà là một mẫu nhiệm vĩ đại. Hãy nhận biết sự cao quý của mình, cụ thể là: người đã được kêu gọi vào phẩm giá vương giả, rằng người là *“đồng dôi được chọn và dân tộc thánh”* (1 Phê-rô 2,9). Mẫu nhiệm của Kitô giáo là điều phi thường đối với thế gian này. Vinh quang và sự giàu có hữu hình của vua là những điều trần thế, phù du, tạm bợ; còn vương quốc và sự giàu có ấy là của Thiên Chúa, thuộc về trời cao, vinh quang, không bao giờ qua đi, không bao giờ chấm dứt. Vì trong Hội Thánh trên trời, những ai đồng trị với Vua trên trời, và như chính Ngài là Đấng đầu tiên sống lại từ cõi chết (Cô-lô-se 1,18), thì những ai đồng trị với Ngài cũng là những người đầu tiên (27,4).

14. Những lời hứa dành cho các Kitô hữu thật vĩ đại và không thể diễn tả được, đến nỗi tất cả vinh quang và vẻ đẹp của trời đất, cùng mọi sự trang hoàng, sự đa dạng, sự giàu có, vẻ đẹp và niềm vui của những gì có thể nhìn thấy, đều không thể sánh bằng đức tin và sự phong phú của một linh hồn. Vậy thì, trước biết bao lời khích lệ và lời hứa của Chúa, làm sao chúng ta lại không mong muốn dâng trọn vẹn mình cho Chúa, hiến dâng chính bản thân mình cho Ngài, từ bỏ mọi sự khác theo Phúc Âm, và yêu mến duy nhất Ngài, không yêu mến bất cứ điều gì khác? Tất cả những điều này đã được ban cho chúng ta, và đó quả là vinh quang biết bao! Đã có biết bao lần Chúa quan tâm đến chúng ta kể từ thời các Tổ phụ và các Tiên tri! Đã có biết bao lời hứa được công bố! Đã có biết bao lời khích lệ! Lòng nhân từ của Chúa dành cho chúng ta từ thuở ban đầu thật lớn lao biết bao! Cuối cùng, trong sự giáng lâm của Ngài, Ngài đã chứng tỏ lòng nhân từ không thể diễn tả được dành cho chúng ta qua sự chịu đóng đinh, để dẫn dắt những ai đã ăn năn trở về với sự sống. Thế mà chúng ta vẫn chưa từ bỏ những ý muốn riêng, tình yêu thế gian, những động cơ xấu xa và thói quen xấu, và vì thế mà chúng ta tỏ ra là những kẻ ít đức tin hoặc bất trung! Tuy nhiên, dù vậy, Chúa vẫn luôn nhân từ với chúng ta, thậm chí lặng lẽ chờ và an ủi chúng ta, không bao giờ bỏ rơi chúng ta vào sự sa ngã và cám dỗ của thế gian vì tội lỗi của chúng ta, nhờ lòng nhân từ và sự nhẫn nại vô biên, Ngài không để chúng ta phải hư mất, vì Ngài vẫn tin rằng chúng ta sẽ quay về với Ngài vào một ngày nào đó (4, 17, 18).

15. Ý nghĩa của câu nói: *“Những điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và lòng người chưa từng nghĩ đến, là những điều mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho những ai yêu mến Ngài”* (1 Cô-rinh-tô 2:9) là gì? Vào thời đó, các bậc công chính vĩ đại, các vua và các tiên tri biết rằng Đấng Cứu Thế sẽ đến, nhưng họ không biết, không nghe thấy, và trong lòng họ cũng không nghĩ đến rằng Ngài sẽ chịu đau khổ và bị đóng đinh, rằng máu sẽ đổ ra trên thập tự giá, rằng sẽ có phép rửa bằng lửa và Thánh Thần, rằng trong Hội Thánh sẽ dâng bánh và rượu, biểu tượng của xác thịt và huyết Ngài, rằng những ai rước bánh hữu hình sẽ ném trái xác thịt Chúa một cách thiêng liêng, rằng các Tông đồ và các Kitô hữu sẽ đón nhận Đấng An Ủi và được mặc lấy sức mạnh từ trên cao, được nên một với Thánh Thần. Các tiên tri và các vua không biết điều này, và điều này cũng không nảy sinh trong lòng họ (27, 17).

16. Vì những ân huệ này đã được chuẩn bị sẵn cho chúng ta, những lời hứa ấy đã được ban cho, và lòng thương xót của Chúa đã đổ xuống trên chúng ta như vậy, thì chúng ta đừng chần chừ hay lơ là, hãy vội vã hướng về sự sống đời đời, và dâng hiến trọn vẹn bản thân để làm đẹp lòng Chúa (49, 5).

17. Khi nghe nói về phẩm giá của linh hồn và về sự quý giá của bản thể thông minh này, liệu người có hiểu rằng trời đất sẽ qua đi, còn người được kêu gọi để trở thành con cái, trở thành anh em, và trở thành cô dâu của Đấng Christ không? Trong thế giới hữu hình, mọi thứ của chú rệp đều thuộc về cô dâu; vậy nên, mọi sự thuộc về Chúa đều được giao phó cho người. Vì chính Ngài đã đến để cầu thay cho người, để kêu gọi người. Nhưng người chẳng hình dung được gì và cũng không hiểu được sự cao quý của mình, nên người nam thiêng liêng than khóc về sự sa ngã của người, nói rằng: *“Người được tôn vinh này không hiểu biết, hãy trở nên như loài vật vô tri, và hãy giống như chúng”* (Thánh Vịnh 48,21). (16,13). Tiếp theo điều này, ngài còn nêu ra những lời khuyên khác, rằng mục đích của chúng ta là được ở cùng Đấng đồng bản thể với mình, tức là cùng Chúa, và đặc biệt là chỉ khi chúng ta theo Chúa thì mới thật sự tốt lành, còn không có tình trạng nào tồi tệ hơn khi chúng ta không theo Ngài.

18. Nếu ngược mắt lên nhìn mặt trời, bạn sẽ thấy rằng vòng tròn mặt trời ở trên trời, còn ánh sáng và các tia sáng của nó chiếu xuống đất, và toàn bộ sức mạnh của ánh sáng cùng sự rực rỡ của nó đều hướng về

mặt đất. Cũng vậy, Chúa ngự bên hữu Chúa Cha, cao hơn mọi khởi nguyên và quyền năng, nhưng ánh mắt Ngài hướng về trái tim những người đang sống trên đất, để đưa những ai trông đợi sự giúp đỡ từ Ngài lên nơi Ngài ngự. Vì Ngài phán: *“Nơi nào Ta ở, thì tôi tớ Ta cũng sẽ ở đó”* (Giăng 12, 26). Nhưng loài vật không biết nói lại có ý nghĩa sâu sắc hơn chúng ta, bởi vì mỗi loài đều kết hợp với giống loài của mình: loài hoang dã với loài hoang dã, và chiên cũng với giống loài của chúng. Còn người thì không trở về với dòng dõi thiên thượng của mình, tức là với Chúa, nhưng bằng những suy nghĩ của mình, người đồng tình và nghiêng về những ý nghĩ độc ác, trở thành đồng phạm của tội lỗi, cùng với nó chiến đấu chống lại chính mình và như vậy tự nộp mình làm mồi cho kẻ thù, giống như con chim bị đại bàng bắt và nuốt chửng, hay con cừu bị sói ăn thịt, hoặc như đứa trẻ chết khi đưa tay ra chạm vào con rắn và bị nó cắn (45, 6).

19. Linh hồn thuộc về Đấng mà nó hiệp thông và hiệp nhất với Ngài qua những khát vọng của mình. Vì vậy, hoặc là, khi mang trong mình ánh sáng của Thiên Chúa, sống trong ánh sáng ấy và được trang điểm bằng mọi đức tính tốt lành, linh hồn sẽ được tham dự vào ánh sáng của sự an nghỉ; hoặc là, khi mang trong mình bóng tối tội lỗi, linh hồn sẽ phải chịu sự phán xét. Linh hồn mong muốn sống với Thiên Chúa trong sự an nghỉ và ánh sáng vĩnh cửu, phải chết đi đối với bóng tối xảo trá trước đây, và bước vào một cuộc sống mới để được Thiên Chúa giáo dục. Nghe điều này, hãy tự nhìn lại chính mình, xem điều đó đã xảy ra trong bạn chưa. Và nếu chưa, thì bạn phải đau buồn, khóc lóc và day dứt không ngừng. Như một người vẫn còn chết đối với Nước Trời, hãy kêu cầu Chúa và xin với lòng tin, để người được ban cho sự sống thật. Đức Chúa Trời, khi tạo dựng thân thể này, không phải từ bản tính của Ngài, cũng không phải từ thân thể, đã không cho nó tự lấy sự sống, thức ăn, nước uống, quần áo, giày dép; mà trái lại, Ngài đã tạo ra thân xác này vốn trần truồng, và sắp đặt sao cho nó phải mượn từ bên ngoài mọi thứ cần thiết cho sự sống, và thân xác không thể tồn tại nếu thiếu những gì tồn tại bên ngoài nó, tức là thiếu thức ăn, thiếu nước uống, thiếu quần áo. Nếu nó chỉ giới hạn trong những gì vốn có trong bản chất của mình, không mượn bất cứ điều gì từ bên ngoài, thì nó sẽ bị hủy hoại và diệt vong. Cũng như vậy, linh hồn không có ánh sáng của Đức Chúa Trời trong chính mình, dù được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời (vì Đức Chúa Trời đã sắp đặt và ban ân sủng để linh hồn có sự sống đời đời), không phải từ bản chất riêng của mình, mà từ Thần Tính của Ngài, từ Thánh Linh của Ngài, từ ánh sáng của Ngài, linh hồn sẽ tiếp nhận thức ăn thiêng liêng và nước uống thiêng liêng, cùng những bộ áo trời, chính là những gì tạo nên cuộc sống đích thực của linh hồn (1, 8. 10).

20. Cũng như trong thân xác, như đã nói trước đó, sự sống không đến từ chính nó, mà từ những gì bên ngoài nó, tức là từ đất, và nếu không có những gì tồn tại bên ngoài nó thì nó không thể sống được; vậy nên, nếu linh hồn hiện nay chưa được tái sinh vào “vùng đất của những người sống” ấy, và các con không được nuôi dưỡng về mặt thiêng liêng cũng như trưởng thành về mặt thiêng liêng tại đó, nỡ rộ trước mặt Chúa, và không khoác lên Thần Tính của Ngài những bộ áo choàng không thể diễn tả được của vẻ đẹp thiên đàng, thì nếu thiếu thức ăn ấy, linh hồn không thể tự mình sống trong sự ngọt ngào và an nghỉ. Vì bản tính của Đức Chúa Trời có cả “bánh sự sống”, Đấng đã phán: *“Ta là bánh sự sống”* (Giăng 6, 35), *“và nước sự sống”* (Giăng 4,10), *“và rượu làm vui lòng người”* (Thi Thiên 103,15), và *“dầu của sự vui mừng”* (Thi Thiên 44,8), cùng với thức ăn đa dạng của Thánh Linh trên trời, và những bộ áo choàng thiên đàng tỏa sáng, do Đức Chúa Trời ban tặng. Đó chính là cuộc sống thiên đàng của linh hồn. Khốn thay cho thân xác khi nó dừng lại ở bản tính tự nhiên của mình, vì nó sẽ bị hủy hoại và chết đi. Khốn thay cho linh hồn nếu nó chỉ dừng lại ở bản tính tự nhiên của mình mà không có sự hiệp thông với Thánh Thần Thiên Chúa, vì nó sẽ chết đi mà không được hưởng sự sống vĩnh cửu của Thiên Chúa. Giống như người ta tuyệt vọng trước những người bệnh khi thân xác họ không còn có thể tiếp nhận thức ăn nữa, và tất cả những người thân, bạn bè, người nhà và những người họ yêu thương đều khóc thương cho họ, thì Thiên Chúa và các Thiên Thần thánh cũng xem những linh hồn không nếm thức ăn thiên đàng của Thánh Thần và không sống trong sự bất hoại là những linh hồn đáng thương (1, 11).

21. Vậy, nếu con người bên trong của người đã trải nghiệm và chắc chắn nhận biết tất cả những điều này, thì người đang thực sự sống cuộc sống vĩnh cửu, và linh hồn người ngay từ bây giờ đã an nghỉ cùng Chúa; người đã thực sự đạt được và nhận lãnh điều này từ Chúa, để người được sống cuộc sống chân thật. Còn nếu người không nhận thức được điều gì như vậy trong chính mình, thì hãy khóc lóc, than thở và đau buồn, vì cho đến nay người vẫn chưa đạt được sự giàu có vĩnh cửu và thiêng liêng, cho đến nay người vẫn chưa nhận được sự sống chân thật. Vì vậy, hãy ăn năn về sự nghèo nàn của mình, ngày đêm khẩn cầu Chúa, vì người đang ở trong tình trạng nghèo nàn tội lỗi khủng khiếp. Ôi, giá như ai đó có thể đạt được ít nhất là nỗi buồn này về sự nghèo nàn của mình! Ôi, giá như chúng ta không lãng phí thời gian trong sự vô tâm, như những kẻ đã no nê! Ai than khóc, tìm kiếm và không ngừng cầu xin Chúa, người ấy sẽ sớm được giải thoát và

nhận được sự giàu có trên trời, như Chúa đã phán khi kết thúc câu chuyện về vị quan tòa bất công và người góa phụ: “, *huống chi Đức Chúa Trời lại càng ban sự báo thù cho những ai kêu cầu Ngài ngày đêm? Ta nói với các ngươi: Ngài sẽ sớm ban sự công bằng cho họ*” (Lc 18,7-8). (1,12).

22. Toàn bộ sự giáng lâm của Chúa là dành cho con người đang nằm chết trong quan tài của bóng tối, tội lỗi, tinh thần ô uế và các thế lực gian ác, để bây giờ, trong thế kỷ này, Chúa làm cho con người ấy sống lại và hồi sinh, thanh tẩy họ khỏi mọi sự ô uế, soi sáng họ bằng Ánh Sáng của Ngài, và mặc cho họ những bộ áo thiên đàng của Thần Tính. Vào ngày phục sinh của thân xác, khi những linh hồn đã được phục sinh và vinh hiển trước đó, thì những thân xác này cũng sẽ được vinh hiển, và được chiếu sáng bởi linh hồn – vốn đã được soi sáng và vinh hiển ngay từ bây giờ – sẽ được mặc lấy nơi ở không do tay người tạo ra, thuộc về thiên đàng, trong vinh quang của ánh sáng Thần Thánh. Anh em thấy chẳng, vinh quang của Thiên Chúa thật không thể diễn tả và không thể thấu hiểu! Không thể diễn tả hay mô tả được sự giàu có vô biên, vô tận và không thể thấu hiểu của người Kitô hữu. Vì vậy, chúng ta phải hết sức cẩn trọng khi bước vào cuộc hành trình Kitô giáo và đón nhận sự giàu có ấy, bởi vì chính Thiên Chúa là gia tài và phần của người Kitô hữu. Vì đã được chép rằng: “*Chúa là phần gia tài của con và là chén của con*” (Thánh Vịnh 15, 5). (34, 2. 3).

23. Giống như thịt không có muối sẽ thối rữa, bốc mùi hôi thối nồng nặc, và vì mùi hôi không thể chịu nổi nên mọi người đều ghê tởm nó; trong thịt thối rữa, giun bò lổm ngổm, tìm thấy thức ăn ở đó, ăn thịt và làm tổ trong đó, nhưng ngay khi rắc muối vào – những con giun đã ăn thịt đó sẽ bị tiêu diệt và chết đi, mùi hôi thối cũng chấm dứt, bởi vì bản chất của muối là tiêu diệt giun và loại bỏ mùi hôi thối; cũng như vậy, mọi linh hồn không được Thánh Thần muối, không được tham dự vào muối thiên đàng, tức là sức mạnh của Đức Chúa Trời, sẽ thối rữa và tràn ngập mùi hôi thối khủng khiếp của những ý nghĩ gian tà; chính vì vậy, mặt Đức Chúa Trời quay lưng lại trước mùi hôi thối kinh hoàng của những ý nghĩ phù phiếm, bóng tối và dục vọng đang ngự trị trong linh hồn ấy; những con sâu độc ác và đáng sợ đang di chuyển trong đó, tức là những linh hồn xảo trá và thế lực bóng tối, chúng ăn uống, làm tổ, bò lê lét ở đó, gặm nhấm và làm thối rữa linh hồn ấy. Vì đã có lời chép: “*Các vết thương của ta bốc mùi hôi thối và thối rữa*” (Thánh Vịnh 37, 6). Nhưng ngay khi linh hồn nương tựa vào Đức Chúa Trời, tin tưởng và cầu xin cho mình “muối sự sống”, tức là Thánh Linh nhân từ và yêu thương loài người, thì “muối thiên đàng” từ trên cao giáng xuống sẽ tiêu diệt những con sâu đáng sợ trong đó, loại bỏ mùi hôi thối độc hại và thanh tẩy linh hồn bằng sức mạnh của Ngài. Và như vậy, khi muối chân chính làm cho linh hồn trở nên lành mạnh và vô hại, nó lại được đưa vào sử dụng và phục vụ Đấng Chủ Tể trên trời. Chính vì thế, trong Luật Mô-sê, để biểu thị điều này, Đức Chúa Trời đã truyền rằng mọi của lễ phải được rắc muối (Lê-vi 2, 13). (1, 5).

24. Cũng như trong thế giới hữu hình, ai bị trần truồng thì phải chịu sự xấu hổ và ô nhục tột độ; bạn bè sẽ quay lưng lại với bạn bè, người thân sẽ xa lánh người thân nếu họ bị trần truồng; và những đứa con, khi thấy cha mình trần truồng, đã ngoảnh mặt đi để không phải nhìn thân thể trần truồng của cha, rồi tiến lại gần, “*nhìn lui lại*”, và che phủ cho cha, trong khi quay mặt đi (Sáng Thế Ký 9:23), thì Đức Chúa Trời cũng quay lưng lại với những linh hồn chưa được mặc lấy áo choàng của Thánh Linh một cách trọn vẹn, chưa được mặc lấy Chúa Giê-su Christ trong quyền năng và lễ thật (20:1).

25. Người đầu tiên, khi thấy mình trần truồng, đã cảm thấy xấu hổ. Sự trần truồng chứa đựng biết bao sự ô nhục! Nếu sự trần truồng về thể xác đã gây ra sự xấu hổ như vậy, thì linh hồn nào bị lột trần khỏi quyền năng Thần thánh, không mặc lấy và không được bao bọc trọn vẹn trong sự thật bởi chiếc áo thiêng liêng, bất diệt và thuộc linh của chính Chúa Giê-su Christ, lại càng bị bao phủ bởi sự xấu hổ và ô nhục lớn lao hơn do những đam mê gây ra. Và bất cứ ai bị trần trụi khỏi vinh quang Thần thánh ấy, thì cũng phải xấu hổ về chính mình và nhận thức được sự ô nhục của mình, giống như A-đam đã xấu hổ khi cơ thể trần trụi: dù đã tự làm cho mình một bộ áo bằng lá sung, nhưng ông vẫn mang trong mình sự xấu hổ, nhận thức được sự nghèo nàn và trần trụi của mình. Vì vậy, linh hồn ấy hãy cầu xin nơi Đức Kitô, Đấng ban áo choàng và mặc cho vinh quang trong ánh sáng không thể diễn tả, và đừng tự làm cho mình áo choàng từ những ý nghĩ phù phiếm, cũng đừng tự lừa dối mình bằng sự công chính của bản thân mà nghĩ rằng mình đã có áo choàng cứu rỗi (20, 2).

26. Giống như ngôi nhà mà chính chủ nhân hiện diện trong đó sẽ tràn ngập mọi sự trang hoàng, vẻ đẹp và sự lộng lẫy, thì linh hồn nào có Chúa là Chủ của mình ngự trong đó cũng sẽ tràn ngập mọi vẻ đẹp và sự lộng lẫy, bởi vì Chúa cùng với những kho tàng thiêng liêng của Ngài là Đấng ngự trị và cai quản linh hồn ấy. Nhưng khôn cho ngôi nhà mà chủ nhân vắng mặt và không có ai cai quản, bởi vì khi bị hủy hoại, nó trở nên hoang vắng và đầy dẫy mọi sự ô uế và hỗn loạn; ở đó, theo lời Tiên tri, “*những con chim sirin và ma quỷ*” sẽ cư ngụ (Ê-sai 13:21), bởi vì trong ngôi nhà hoang vắng, mênh mông, chơ vơ và mọi thứ ô uế đều tìm được chỗ trú ngụ. Khôn thay cho linh hồn nào không đứng dậy sau cú ngã nặng nề của mình, và bên trong nó có những

tiếng nói thuyết phục và ép buộc nó ở lại trong sự thù địch với Chàng Rẻ của mình, đồng thời có ý định làm hư hỏng những suy nghĩ của nó, khiến nó xa lánh Chúa Kitô (33, 3).

gg) Với những suy nghĩ được gọi lên, tâm hồn đã sẵn sàng đáp lại lời kêu gọi theo Chúa, nhưng lại nảy sinh những ý nghĩ rằng “chúng ta vẫn còn kịp làm điều đó” và những ý nghĩ ấy làm suy yếu khát vọng. Thánh Macarius xua đuổi chúng bằng những lời cảnh báo mạnh mẽ về sự nguy hiểm của việc trì hoãn công việc cứu rỗi. Sự nhẫn nại của Thiên Chúa có thể cạn kiệt – và khi đó, sự hủy diệt là không thể tránh khỏi.

27. Tôi lo sợ rằng đối với chúng ta, những người đang sống mà coi thường mọi điều và bị dẫn dắt bởi những định kiến, lời dạy của Thánh Tông Đồ sẽ trở thành hiện thực theo thời gian, cụ thể là: *“Hay là người không vui mừng vì sự giàu có của lòng nhân từ, sự hiền lành và sự nhẫn nại của Ngài, vì người không biết rằng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đang dẫn dắt người đến sự ăn năn”* (Rô-ma 2, 4)? Nếu, trước sự nhẫn nại, lòng nhân từ và sự hiền lành của Ngài, chúng ta lại tiếp tục gia tăng số tội lỗi và bằng sự lơ là cùng sự coi thường của mình, tự chuốc lấy sự phán xét nặng nề nhất, thì lời của vị Tông đồ sẽ ứng nghiệm trên chúng ta: *“Vì sự cứng lòng và lòng không ăn năn của người, người đang tích lũy cơn thịnh nộ cho chính mình vào ngày thịnh nộ và sự mặc khải của sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 2:5). Vì lòng nhân từ của Đức Chúa Trời thật lớn lao và không thể thấu hiểu, sự nhẫn nại của Ngài đối với loài người thật không thể diễn tả được, miễn là chúng ta muốn tỉnh ngộ và cố gắng hoàn toàn quay về với Đức Chúa Trời, để có thể đạt được sự cứu rỗi (4, 19).

28. Còn nếu anh em muốn hiểu biết về sự nhẫn nại và lòng nhân từ vĩ đại của Đức Chúa Trời, thì chúng ta có thể học được điều này từ các Kinh Thánh do Thánh Linh soi dẫn. Hãy nhìn xem dân Y-sơ-ra-ên, những người mà tổ phụ của họ đã được hứa ban, *“từ họ mà Đấng Christ đến theo xác thịt, các lễ nghi và giao ước”* (Rô-ma 9:4, 5), họ đã phạm tội biết bao nhiêu lần? Họ đã sa ngã bao nhiêu lần. Nhưng Đức Chúa Trời không bỏ rơi họ mãi mãi, mà chỉ trong một thời gian ngắn, vì lợi ích của chính họ, Ngài đã để họ chịu hình phạt, mong muốn dùng nỗi đau khổ để làm mềm lòng sự cứng lòng của họ, Ngài đã dẫn dắt, khích lệ họ, sai các Tiên tri đến với họ, và Ngài đã kiên nhẫn với họ bao lâu khi họ phạm tội và xúc phạm Ngài? Ngài đã đón nhận những ai ăn năn với niềm vui, và khi họ lại sa ngã, Ngài không bỏ rơi họ, mà qua các Tiên tri, Ngài kêu gọi họ ăn năn; và mặc dù họ đã nhiều lần quay lưng lại với Ngài rồi lại quay về với Ngài, Ngài vẫn luôn đón nhận họ với lòng nhân từ, đối xử với họ đầy tình thương, cho đến khi cuối cùng họ sa vào tội lỗi tày trời, giơ tay chống lại chính Chúa của mình – Đấng mà theo truyền thống của các tổ phụ và các vị Tiên tri thánh thiện, họ đã mong đợi là Đấng Cứu Chuộc, Đấng Cứu Thế, Vua và Tiên tri của mình. Vì khi Ngài đến, họ không đón nhận Ngài, mà thậm chí còn sỉ nhục Ngài một cách tàn nhẫn, và cuối cùng đã nộp Ngài ra chịu án tử hình trên thập tự giá. Và bởi sự sỉ nhục lớn lao cùng tội ác quá mức này, những tội lỗi của họ đã tích tụ đến mức trọn vẹn; vì thế, họ đã bị bỏ rơi hoàn toàn, khi Thánh Thần rời xa họ, lúc bức màn trong Đền Thờ bị xé rách. Vì thế, đền thờ của họ, bị giao cho dân ngoại, đã bị phá hủy và trở nên hoang tàn, theo lời phán định của Chúa: *“Sẽ không còn hòn đá nào trên hòn đá nào mà không bị phá hủy”* (Mt 24,2). Và như vậy, họ đã bị giao phó một cách dứt khoát cho dân ngoại và bị các vua đã bắt họ làm tù binh lúc bấy giờ phân tán khắp mặt đất, và họ đã bị cấm không được trở về quê hương mình nữa (4,20).

29. Cũng vậy, ngày nay, Đức Chúa Trời, Đấng nhân từ và tốt lành đối với mỗi người chúng ta, đang bày tỏ sự nhẫn nại của Ngài, dù Ngài chứng kiến vô số sự xúc phạm từ mỗi người, nhưng Ngài vẫn im lặng, chờ đợi xem liệu con người có tỉnh ngộ theo thời gian hay không, và liệu họ có thay đổi để không còn xúc phạm Ngài nữa hay không, và với tình yêu và niềm vui lớn lao, Ngài đón nhận những ai quay trở lại từ tội lỗi. Vì Ngài đã phán: *“Sẽ có niềm vui vì một người tội lỗi ăn năn”* (Luca 15:10), và còn nữa: *“Chẳng phải ý muốn của Cha Ta là để một trong những kẻ bé mọn này phải hư mất sao?”* (Ma-thi-ơ 18:14), tức là những người bé mọn nhất. Nhưng nếu ai đó, trước lòng thương xót và sự nhẫn nại vô biên của Đức Chúa Trời, khi Đức Chúa Trời không trừng phạt họ vì mỗi lần vấp ngã trong tội lỗi, dù bí mật hay công khai, mà chỉ im lặng nhìn thấy điều đó, như thể đang chờ đợi sự ăn năn, lại tự mình sa vào sự lơ là nghiêm trọng, bắt đầu chông chênh tội lỗi lên tội lỗi, gộp sự bất cẩn này vào sự bất cẩn kia, xây dựng tội lỗi này trên tội lỗi kia và lấp đầy mức độ tội lỗi, thì cuối cùng người ấy sẽ sa vào một tội lỗi mà từ đó không thể thoát ra được, nhưng sẽ bị nghiền nát và, khi đầu hàng kẻ xảo quyệt, sẽ bị hủy diệt hoàn toàn (4, 21).

30. Điều đó đã xảy ra với dân thành Sô-đôm. Họ phạm nhiều tội mà không ăn năn, cuối cùng với ý định xấu xa chống lại các Thiên thần, họ đã sa vào một tội lỗi đến mức không còn chỗ cho sự ăn năn nữa, nhưng họ bị loại trừ vĩnh viễn, bởi vì họ đã lấp đầy và thậm chí vượt quá giới hạn của tội lỗi. Vì thế, theo sự phán xét của Đức Chúa Trời, họ đã bị thiêu rụi trong lửa. Điều tương tự cũng xảy ra dưới thời Nô-ê: họ sa ngã

nhiều lần mà không ăn năn, cuối cùng đã sa vào những tội lỗi đến mức làm hư hỏng cả trái đất. Cũng vậy, đối với dân Ai Cập, những kẻ đã nhiều lần xúc phạm Đức Chúa Trời và phạm tội chống lại dân Ngài, Đức Chúa Trời vẫn còn nhân từ, không giáng xuống họ những hình phạt nhằm tiêu diệt họ hoàn toàn, mà chỉ để làm bài học, nhằm thúc đẩy họ quay trở lại và ăn năn, Ngài đã giáng xuống họ những đòn nhẹ, bày tỏ sự nhẫn nại của Ngài và chờ đợi sự ăn năn của họ. Nhưng họ, sau khi đã phạm nhiều tội lỗi trước dân Chúa, lúc thì ăn năn, lúc lại hối hận về điều đó, rồi lại chìm đắm trong sự vô tín cổ xưa do ý chí xấu xa, đã bắt dân Chúa phải làm việc nặng nhọc; cuối cùng, khi Đức Chúa Trời qua Môi-se, bằng vô số phép lạ, đã dẫn dân Ngài ra khỏi Ai Cập, họ đã phạm một tội lỗi lớn lao, khi đuổi theo dân Chúa. Vì thế, sự phán xét của Đức Chúa Trời cuối cùng đã tiêu diệt, hủy diệt và nhấn chìm họ trong nước, vì nhận thấy họ không xứng đáng với sự sống trần gian (4, 22).

31. Chúng ta đã nói rộng rãi về điều này, hỏi những người yêu dấu, bằng những suy tư rút ra từ Kinh Thánh, để khẳng định rằng chúng ta cần phải ăn năn và vội vã trở về với Chúa càng sớm càng tốt, Đấng đầy lòng thương xót đối với chúng ta và đang chờ đợi chúng ta hoàn toàn từ bỏ mọi sự gian dối và thành kiến xấu xa; còn những ai ăn năn, Ngài sẽ đón nhận với niềm vui lớn lao – chúng ta đã nói rộng rãi, tôi nói điều này nhất là để sự thờ ơ của chúng ta không ngày càng gia tăng và những lần sa ngã của chúng ta không ngày càng nhiều lên, và qua đó chúng ta không tự chuốc lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng ta hãy cố gắng, với tấm lòng chân thành, đến gần Thiên Chúa; và vì sự tuyệt vọng là sự xúi giục của sự ác độc và xảo trá, nên đừng tuyệt vọng về ơn cứu độ khi nhớ lại những tội lỗi đã qua, những tội lỗi đó chính là nguyên nhân dẫn con người đến sự tuyệt vọng, sự lười biếng, sự thờ ơ và sự bất cần, để khi đã quay về và đến với Chúa, nhờ lòng thương xót vĩ đại của Chúa dành cho loài người, người ấy không nhận được sự cứu rỗi (4, 24).

dd) Trong khi đó, khi linh hồn đang tiến đến quyết tâm bắt đầu công việc cứu rỗi như vậy, kẻ thù lại phóng vào nó những mũi tên cuối cùng đầy lửa của sự tuyệt vọng và mất hy vọng.

32. Có khi Satan nói chuyện với bạn trong lòng: “Hãy xem, bạn đã làm bao nhiêu điều xấu, hãy xem, linh hồn bạn đầy dẫy sự điên cuồng đến mức nào, bạn gánh nặng tội lỗi đến nỗi không thể được cứu rỗi nữa.” Hẳn làm điều này để đẩy bạn vào tuyệt vọng, bởi vì hẳn không ưa sự ăn năn của bạn. Vì ngay khi tội lỗi xâm nhập qua sự phạm tội, nó liền trò chuyện với linh hồn từng giờ từng phút, như người nói chuyện với người. Hãy đáp lại nó rằng: “Hãy xem lời chứng trong Kinh Thánh của Chúa: ‘Ta không muốn kẻ có tội chết, nhưng muốn nó ăn năn, để nó quay lại khỏi con đường gian ác và được sống’ (Ê-xê-chi-ên 33:11). Vì chính vì điều đó mà Ngài đã xuống trần gian, để cứu rỗi những kẻ có tội, làm cho kẻ chết sống lại, ban sự sống cho những ai đã chết về mặt tinh thần, và soi sáng cho những ai đang ở trong bóng tối”. Và quả thật, khi đến, Ngài đã kêu gọi chúng ta trở thành con cái, vào thành thánh, nơi bình an, vào cuộc sống không bao giờ chết, vào vinh quang bất diệt, miễn là chúng ta mang lại kết thúc tốt đẹp cho khởi đầu của mình, sống trong cảnh nghèo khó, lưu lạc, chịu khổ đau, không ngừng cầu xin Đức Chúa Trời, kiên trì gõ cửa. Cũng như thân xác gần gũi với linh hồn, Chúa cũng gần gũi và sẵn sàng đến để mở những cánh cửa trái tim đang đóng kín, và ban cho chúng ta sự giàu có trên trời. Ngài là Đấng nhân từ và yêu thương loài người, và những lời hứa của Ngài không bao giờ sai lầm, miễn là chúng ta kiên nhẫn tìm kiếm Ngài cho đến cùng (11, 15). 99.

33. Hãy tưởng tượng một trại quân Ba Tư và một trại quân La Mã, và từ đó bước ra hai chàng trai tràn đầy dũng khí và ngang tài ngang sức, đang giao chiến. Cũng như thế, sức mạnh và trí tuệ đối kháng là ngang nhau và có sức mạnh tương đương; giống như Satan lôi kéo và dụ dỗ linh hồn theo ý muốn của hắn bằng những lời nịnh hót, thì linh hồn cũng sẽ phản kháng và không tuân theo hắn trong bất cứ điều gì, bởi vì cả hai sức mạnh đó chỉ có thể thúc đẩy, chứ không thể ép buộc con người làm điều ác hay điều thiện. Chính ý chí như vậy mới được sự trợ giúp của Thiên Chúa, và nó có thể thông qua cuộc chiến giành được vũ khí từ trời, dùng nó để chiến thắng và nhổ tận gốc tội lỗi, bởi vì linh hồn có thể chống lại tội lỗi, nhưng không thể chiến thắng hay nhổ tận gốc điều ác nếu không có Thiên Chúa. Còn những ai khẳng định rằng tội lỗi giống như một người khổng lồ mạnh mẽ, còn linh hồn giống như một thiếu niên, thì họ nói sai. Bởi vì, nếu sự khác biệt đó là như vậy, và tội lỗi được ví như người khổng lồ, còn linh hồn như thiếu niên, thì Đấng Ban Luật sẽ là bất công, Đấng đã ban cho con người luật pháp để chiến đấu với Satan (27, 22).

34. Nếu chúng ta cảm thấy dường như không thể thực hiện được và là điều bất khả thi – khi quay lưng lại với vô số tội lỗi đã chi phối chúng ta (và suy nghĩ như vậy, như chúng ta đã nói, là sự xúi giục của sự ác và trở thành chướng ngại vật cản trở sự cứu rỗi của chúng ta), thì hãy ghi nhớ và đừng bỏ qua điều này, rằng Chúa, khi đến với chúng ta bởi lòng nhân từ của Ngài, đã ban ánh sáng cho người mù, chữa lành người bại liệt, chữa lành mọi bệnh tật, làm sống lại những người đã chết – những người đã bị sự mục nát và hủy diệt chạm đến, mở tai cho người điếc, trừ một đạo quân quỷ ra khỏi một người và trả lại sự tỉnh táo cho người đã

rơi vào con điên loạn như vậy. Huống chi là linh hồn nào quay về với Ngài, tìm kiếm ân sủng nơi Ngài, khẩn cầu sự giúp đỡ của Ngài, thì Ngài sẽ dẫn dắt và đưa linh hồn ấy đến sự trong sạch của lòng vô dục, sự hoàn thiện của mọi đức hạnh và sự đổi mới tâm trí; Ngài sẽ ban cho linh hồn ấy sức khỏe, sự sáng suốt của trí tuệ, sự bình an trong tâm hồn, giải thoát khỏi sự mù quáng, sự điếc, sự chết chóc của sự vô tín, sự vô minh và sự thiếu kính sợ, Ngài sẽ dẫn dắt họ đến sự trong sạch, đức hạnh và lòng trong sáng. Vì Đấng đã tạo dựng thân xác, chính Ngài cũng đã tạo dựng linh hồn. Và khi còn ở trần gian, nhờ lòng nhân từ của Ngài, đối với tất cả những ai đến với Ngài và tìm kiếm sự giúp đỡ và chữa lành nơi Ngài, như một Bác sĩ nhân từ và duy nhất, Ngài đã hào phóng ban cho mỗi người điều họ cần; Ngài cũng hào phóng như vậy trong lĩnh vực thiêng liêng (4, 25).

35. Và qua tất cả những điều này, Ngài đã thuyết phục chúng ta hãy không ngừng, không ngại ngùng, không mệt mỏi cầu xin sự che chở đầy ân sủng của Ngài, bởi vì Ngài đã đến vì những người tội lỗi, để họ quay về với Ngài, và để chữa lành những ai tin vào Ngài. Chỉ cần chúng ta từ bỏ những định kiến xấu xa hết mức có thể, ghét bỏ những thói quen xấu và những cảm dỗ trần tục, xa lánh những ý nghĩ xảo trá và phù phiếm, thì chúng ta sẽ luôn luôn, theo khả năng của mình, gắn bó với Ngài; và Ngài sẵn sàng ban cho chúng ta sự giúp đỡ của Ngài, vì Ngài vô cùng nhân từ, ban sự sống, chữa lành những đam mê không thể chữa khỏi, ban ơn giải thoát cho những thân xác kêu cầu Ngài, hướng về Ngài, tự nguyện và tự do từ bỏ, trong phạm vi khả năng của mình, mọi tình yêu trần tục, hướng tâm trí khỏi trần gian và hướng về Ngài bằng khát vọng và sự tìm kiếm của mình (4, 27).

e) Khi mọi ý nghĩ trái ngược đã được loại bỏ, cuộc đấu tranh nội tâm để khuất phục ý chí chấm dứt và hình thành quyết tâm phục vụ Chúa để hoàn thành sự cứu rỗi của mình, một quyết tâm vững chắc như cái chết. Biểu hiện của nó là: thà chết còn hơn là tiếp tục dung túng cho tội lỗi.

36. Thánh Macari nói về linh hồn có quyết tâm chân thật rằng, dù phải chịu bất cứ điều gì, giữa muôn vàn cám dỗ, dù phải chịu đựng tất cả, linh hồn ấy vẫn nói: “Dù có chết đi chẳng nữa, tôi cũng sẽ không bỏ Ngài” (tức là Chúa, để chiều theo tội lỗi và kẻ thù). (26,8).

жж) Nhưng thường thì ngài thể hiện quyết tâm này bằng việc hiến dâng linh hồn, giống như việc hiến tế động vật: vì quyết tâm chính là sự tự hiến dâng cho Chúa trong lễ hiến tế toàn thiêu.

37. Nếu một người thuộc về xác thịt quyết tâm bắt đầu thay đổi chính mình, trước tiên người ấy phải chết đi và trở nên vô sinh đối với cuộc sống gian dối trước đây (46, 2).

38. (Về các lễ vật, luật định rằng) trước tiên linh mục phải giết con vật, để nó chết, sau đó nó được xẻ thành từng phần, ướp muối, và cuối cùng được dâng lên lửa. Bởi vì nếu linh mục không trước tiên dâng con cừu để giết và chết, thì nó sẽ không được ướp muối và không được dâng lên Chúa trong lễ toàn thiêu. Cũng vậy, linh hồn chúng ta, khi đến với Đấng Thượng Tế chân chính là Đức Kitô, phải được Ngài hiến tế và chết đi đối với sự khôn ngoan giả dối của mình và cuộc sống xấu xa mà nó đã sống, tức là đối với tội lỗi; và giống như cuộc sống rời bỏ của lễ, nó cũng phải từ bỏ sự xảo trá của các đam mê. Giống như thân xác, khi linh hồn rời khỏi nó, sẽ chết và không còn sống cuộc đời như trước nữa, không nghe, không đi lại; vậy khi Đức Thượng Tế Thiên Thượng là Đức Kitô, nhờ ân sủng và quyền năng của Ngài, dâng linh hồn làm của lễ và tiêu diệt trong linh hồn cuộc sống vì thế gian, thì linh hồn ấy sẽ chết đi đối với cuộc sống gian dối mà nó đã sống, và không còn nghe, không còn nói, không còn sống trong bóng tối tội lỗi nữa, bởi vì sự xảo trá của các dục vọng, giống như linh hồn của nó, nhờ ân sủng mà rời khỏi nó. Và Thánh Tông Đồ kêu lên rằng: “*Thế gian đã bị đóng đinh cùng với tôi, và tôi cũng đã bị đóng đinh cùng với thế gian*” (Ga-la-ti 6,14). (1, 6).

zz) Để khắc sâu chân lý này vào tâm trí, Thánh Macarius đã mô tả chi tiết rằng mọi thất bại trong đời sống thiêng liêng, mọi sự sa ngã và bỏ đạo, cũng như mọi tâm trạng đạo đức đều xuất phát từ sự thiếu quyết tâm hy sinh để phục vụ Chúa với lòng từ bỏ mọi sự.

39. Rất ít người có thể kết hợp khởi đầu tốt đẹp với kết thúc tốt đẹp, đi đến đích một cách suôn sẻ, có tình yêu duy nhất dành cho Thiên Chúa Duy Nhất và từ bỏ mọi sự. Nhiều người cảm thấy xúc động, nhiều người trở thành những người được tham dự vào ân sủng thiên đàng, bị chạm đến bởi tình yêu thiên đàng, nhưng không chịu nổi những cuộc đấu tranh, những thử thách, công lao và những cám dỗ từ ác quỷ, bởi vì ai cũng có khao khát yêu mến điều gì đó trong thế gian này và không hoàn toàn từ bỏ tình yêu của mình, quay trở lại với những ham muốn trần tục đa dạng, do sự yếu đuối và lười biếng, hoặc vì sự nhút nhát của chính ý chí mình, hoặc vì tình yêu dành cho điều gì đó trần thế, nên họ đã ở lại thế gian và chìm đắm trong vực thẳm của nó. Còn những ai thực sự quyết tâm sống một cuộc đời tốt lành đến cùng, thì trong tình yêu thiên đàng ấy, họ không được tự nguyện chấp nhận hay pha trộn bất kỳ tình yêu và sự gắn bó nào khác, để không gây cản trở cho đời sống thiêng liêng, không quay trở lại con đường cũ và cuối cùng là không đánh mất sự sống. Như

những lời hứa của Đức Chúa Trời là vĩ đại, không thể diễn tả và không thể thấu hiểu, thì chúng ta cũng cần có đức tin, hy vọng, sự nỗ lực, những kỳ công vĩ đại và sự thử thách lâu dài. Những ân huệ mà người khao khát Nước Trời hy vọng nhận được cũng không hề nhỏ. Người ấy mong muốn cùng Chúa Kitô cai trị muôn đời, vậy làm sao lại không quyết tâm, trong suốt quãng đời ngắn ngủi này, cho đến tận lúc chết, chịu đựng những cuộc đấu tranh, những vất vả và những cám dỗ? Chúa phán: *“Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình, hằng ngày vui mừng, và theo Ta”* (Mt 16,24). Và còn nữa: *“Ai không ghét cha, mẹ, vợ, con cái, anh em và chị em, thậm chí cả linh hồn mình, thì không thể làm môn đệ Ta được”* (Luca 14,26). Tuy nhiên, rất nhiều người, dù có ý định đạt được Nước Trời và mong muốn thừa hưởng sự sống đời đời, nhưng lại không từ bỏ việc sống theo ý muốn riêng của mình và tuân theo những ham muốn ấy—hay nói đúng hơn là tuân theo những điều hư ảo đang gieo rắc trong lòng họ—và không từ bỏ chính mình, họ lại muốn thừa hưởng sự sống đời đời, điều đó là không thể (5, 7).

40. Lời Chúa quả là chân thật. Những ai, theo lệnh truyền của Chúa, đã từ bỏ hoàn toàn bản ngã, ghét bỏ mọi ham muốn, mối quan hệ, trò giải trí, thú vui và công việc trần tục, luôn hướng mắt về Đấng Chúa Duy Nhất, và khao khát thực hiện các điều răn của Ngài, thì họ mới bước đi một cách vững vàng. Vì vậy, mỗi người đều sa ngã bởi chính ý chí của mình, nếu thực sự họ không muốn từ bỏ bản thân và trong tình yêu đó vẫn còn yêu mến điều gì khác, đắm chìm trong những thú vui hay ham muốn của thế gian này, và không dành trọn vẹn tình yêu cho Chúa, trong phạm vi mà ý chí và mong muốn có thể làm được (5, 8).

41. Đôi khi những việc làm có vẻ tốt đẹp lại không được thực hiện vì danh vọng và lời khen ngợi của loài người, và điều này trước mặt Đức Chúa Trời cũng giống như sự dối trá, trộm cắp và các tội lỗi khác. Vì có lời chép rằng: *“Đức Chúa Trời sẽ làm tan rã xương cốt những kẻ nịnh hót”* (Thi Thiên 52, 6). Và ngay cả trong những việc làm có vẻ tốt đẹp, kẻ xảo quyệt cũng tìm thấy lợi ích cho mình; hắn rất đa dạng và lừa dối trong những ham muốn trần tục. Vì một tình yêu trần tục và xác thịt nào đó, mà con người tự nguyện gấn bó, tội lỗi bắt giữ họ, trở thành xiềng xích, dây trói, gánh nặng đè nén, khiến họ chìm đắm và bị đè bẹp trong thế gian gian ác này, không cho họ tập trung sức lực và trở về với Đức Chúa Trời. Những gì con người yêu mến trên thế gian này sẽ trở thành gánh nặng cho tâm trí họ, chi phối họ và không cho phép họ lấy lại sức lực. Từ đó mà sự cân bằng, sự nghiêng ngả, và sự lún át của tội lỗi đều phụ thuộc vào điều này; toàn thể nhân loại đều phải trải qua thử thách này, tất cả các Kitô hữu sống ở thành thị, hay trên núi, hay trong các tu viện, hay trên đồng ruộng, hay ở những nơi hoang vắng đều phải trải qua thử thách này, bởi vì con người, khi bị chi phối bởi chính ý chí của mình, bắt đầu yêu mến điều gì đó, tình yêu của họ bị ràng buộc bởi điều gì đó và không còn hoàn toàn hướng về Thiên Chúa nữa. Chẳng hạn, người này say mê của cải, người kia say mê vàng bạc, người khác lại say mê sự khôn ngoan trần thế đầy học thức vì danh vọng con người, người này say mê quyền lực, người kia say mê vinh quang, người khác lại say mê những cuộc tụ họp vô bổ, người thì dành cả ngày cho sự lơ đãng và thú vui, người thì bị mê hoặc bởi những suy nghĩ vô bổ, người thì vì danh vọng con người mà thích tự xưng là thầy dạy luật, người thì đắm chìm trong sự lười biếng và thiếu trách nhiệm, người thì gấn bó với quần áo, người thì sa vào những lo toan trần thế, người thì yêu thích giấc ngủ, hoặc những trò đùa, hoặc lời nói tục tĩu. Bất kể người ta bị trói buộc với thế gian bởi điều gì, dù nhỏ hay lớn, thì điều đó cũng giữ chân họ lại và không cho phép họ tập trung sức lực. Dù là đam mê nào mà con người không dừng cảm chống lại, thì người ấy cũng yêu thích nó; và nó sẽ chi phối người ấy, đè nặng lên người ấy, trở thành xiềng xích và trở ngại khiến tâm trí người ấy không thể hướng về Thiên Chúa, làm đẹp lòng Ngài, và sau khi phụng sự Ngài – Đấng Duy Nhất – trở nên hữu ích cho Nước Trời và đạt được sự sống đời đời (5, 9).

42. Còn linh hồn thực sự khao khát Chúa thì dâng trọn vẹn tình yêu của mình lên Ngài, và bằng tất cả sức lực, tự nguyện gấn bó với Ngài Duy Nhất; nhờ đó, linh hồn ấy nhận được sự trợ giúp của ân sủng, từ bỏ chính mình và không theo những ham muốn của trí óc, bởi vì do sự ác luôn bám theo và lừa dối chúng ta, nên nó hành động một cách xảo quyệt. Như vậy, ngay khi linh hồn yêu mến Chúa, nó sẽ được giải thoát khỏi những cạm bẫy của chính mình nhờ đức tin và sự cẩn trọng lớn lao, đồng thời nhờ sự trợ giúp từ trên cao, nó trở nên xứng đáng với Nước Trời vĩnh cửu; và khi thực sự yêu mến Nước Trời ấy, nhờ ý chí riêng của mình và sự trợ giúp của Chúa, nó sẽ không bao giờ mất đi sự sống đời đời (5, 10).

43. Để chứng minh rõ ràng hơn cho chúng ta bằng chính sự việc, rằng có bao nhiêu người phải chết vì ý muốn của chính mình, chìm trong biển cả, bị bắt làm tù binh, hãy tưởng tượng rằng có một ngôi nhà nào đó đang bốc cháy: một người, với ý định tự cứu mình, ngay khi biết tin về đám cháy, liền chạy ra ngoài và, bỏ lại tất cả, quyết tâm chỉ lo cho linh hồn mình, anh ta đã thoát nạn, người kia, với ý định mang theo một số đồ dùng gia đình hay thứ gì đó khác, đã bước vào nhà để lấy chúng, và trong lúc đang lấy, ngọn lửa đã bùng lên dữ dội, bao trùm cả ngôi nhà và thiêu rụi anh ta ngay trong đó. Anh có thấy không, người này đã chết trong

lửa do chính ý muốn của mình vì tình yêu, cụ thể là – vì đã tạm thời yêu mến một thứ gì đó ngoài bản thân mình? Tương tự như vậy, có những người khác đang bơi trên biển và bị sóng dữ ập đến; một người, cỏi trần, lao xuống nước với ý định chỉ cứu lấy bản thân mình, và thế là anh ta, bị sóng cuốn đi và không bị ràng buộc bởi điều gì ngoài sự lo lắng cho linh hồn mình, bơi lội trên mặt sóng, đã tìm được cơ hội thoát khỏi biển khơi đầy đau khổ, còn người kia, với ý định cứu lấy một vài món quần áo của mình, đã nghĩ rằng nếu mang theo chúng, anh ta có thể bơi và thoát khỏi biển, nhưng những bộ quần áo anh ta mang theo đã trở thành gánh nặng và nhấn chìm anh ta xuống đáy biển, và thế là, vì chút lợi ích nhỏ nhoi mà không lo lắng cho linh hồn mình, anh ta đã chết. Người có nhận ra rằng chính vì ý muốn của bản thân mà anh ta đã trở thành nạn nhân của cái chết không? Hãy tưởng tượng thêm rằng có tin đồn về những kẻ ngoại tộc; một người, ngay khi nghe tin đó, lập tức bỏ chạy, không chần chừ chút nào và lên đường mà không mang theo gì cả; còn người kia, không tin rằng kẻ thù đang đến, hoặc muốn mang theo một số đồ đạc của mình và đã quyết định làm vậy, nên đã chậm trễ trong việc chạy trốn, và thế là kẻ thù đã đến, bắt anh ta, đưa đi làm tù binh đến xứ sở của người ngoại tộc và ép buộc anh ta phải sống ở đó trong tình trạng nô lệ. Anh thấy chưa, chính người này cũng vì ý muốn của chính mình, vì sự chậm trễ của bản thân, vì thiếu dũng khí và vì tình yêu đối với một số vật dụng, mà đã bị bắt làm tù binh (5, 11).

44. Những ai không tuân theo các điều răn của Chúa, không từ bỏ chính mình, và không yêu mến Chúa duy nhất, mà tự nguyện trói buộc mình bằng những ràng buộc trần thế, cũng giống như họ. Nếu muốn hiểu rõ sự công chính của tình yêu trọn vẹn dành cho Chúa qua các Thánh Kinh được Thánh Linh soi dẫn, hãy xem cách Gióp đã từ bỏ, có thể nói là, tất cả những gì ông có – con cái, tài sản, gia súc, nô lệ và các của cải khác. Người ta từng coi ông là người giàu có, nhưng sau khi Chúa thử thách ông, hóa ra Gióp chẳng tích lũy được gì ngoài Đức Chúa Trời duy nhất. Tương tự như vậy, khi Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Áp-ra-ham: *“Hãy ra khỏi xứ sở, khỏi dòng họ và khỏi nhà cha người”* (Sáng Thế Ký 12:1), ông lập tức từ bỏ, có thể nói là tất cả: quê hương, đất đai, người thân, cha mẹ – và tuân theo lời Đức Chúa Trời. Sau đó, giữa vô số thử thách và cám dỗ mà ông phải trải qua, từ lúc vợ ông bị cướp đi, cho đến khi ông phải sống và chịu đựng sự sỉ nhục ở xứ lạ – trong tất cả những trường hợp đó, ông đã chứng tỏ rằng mình yêu mến Đức Chúa Trời Duy Nhất hơn tất cả. Cuối cùng, khi theo lời hứa, sau nhiều năm, ông đã có được người con trai duy nhất, người con trai mà ông hằng mong mỏi bấy lâu, và Đức Chúa Trời yêu cầu ông phải sẵn lòng dâng chính người con trai này làm của lễ, Áp-ra-ham đã từ bỏ mọi thứ và thực sự từ bỏ chính bản thân mình. Bởi vì qua việc dâng hiến đứa con trai duy nhất, ông đã chứng tỏ rằng mình không yêu mến điều gì khác ngoài Đức Chúa Trời. Nếu ông đã sẵn lòng dâng hiến con trai mình như vậy, thì huống chi khi được lệnh phải từ bỏ tài sản còn lại của mình, hoặc chia hết cho người nghèo trong một lần, ông cũng sẽ làm điều đó với tất cả sự sẵn lòng và nhiệt thành. Bây giờ anh em có thấy sự công chính của tình yêu hoàn hảo và tự nguyện dành cho Chúa không? (5,12).

45. Cũng vậy, những ai mong muốn trở thành đồng thừa kế của các vị công chính này, không được yêu mến bất cứ điều gì ngoài Thiên Chúa, để khi phải đối mặt với thử thách, họ sẽ chứng tỏ mình là những người xứng đáng và khéo léo, giữ vững trọn vẹn tình yêu dành cho Chúa. Chỉ những ai luôn tự nguyện yêu mến Đức Chúa Trời Duy Nhất và từ bỏ mọi tình yêu trần tục mới có thể hoàn thành cuộc hành trình này đến cùng. Nhưng rất ít người thực sự đón nhận tình yêu ấy, từ chối mọi thú vui và ham muốn trần tục, và kiên nhẫn chịu đựng sự nổi loạn và cám dỗ của kẻ ác. Rất nhiều người mong muốn được vào Nước Trời mà không cần lao động, không cần nỗ lực, không cần đổ mồ hôi, nhưng điều đó là không thể (5, 13).

46. Cũng như trong thế gian, có những người đến làm việc cho một người giàu có nào đó vào mùa gặt hoặc trong những công việc khác, để kiếm được những gì họ cần cho sinh kế của mình; và trong số họ có những người lười biếng và nhàn rỗi, không lao động như những người khác, không làm việc đúng mực, nhưng không làm việc và không vất vả trong nhà người giàu, họ lại muốn, như thể đã hoàn thành mọi việc, nhận phần thưởng ngang bằng với những người làm việc kiên nhẫn, nhanh nhẹn và hết sức mình; cũng giống như vậy, khi chúng ta đọc Kinh Thánh, hoặc về một vị thánh nhân nào đó, về cách ông làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, cách ông trở thành bạn và người đồng hành của Đức Chúa Trời, hoặc về tất cả các vị tổ phụ, về cách họ trở thành bạn hữu và những người thừa kế của Đức Chúa Trời, họ đã phải chịu đựng bao nhiêu nỗi đau buồn, đã chịu khổ vì Đức Chúa Trời biết bao nhiêu, đã thực hiện bao nhiêu việc làm anh hùng và những kỳ công, thì lúc đó chúng ta ca ngợi họ, và mong được ban cho những ân tứ và phẩm giá ngang hàng với họ, chúng ta háo hức mong nhận được những ân huệ vinh quang ấy, nhưng lại gạt sang một bên những công lao, chiến công, nỗi đau và sự chịu đựng của họ, và khao khát được hưởng những vinh dự và phẩm giá mà họ đã nhận từ Đức Chúa Trời, nhưng lại không chịu gánh vác những mệt mỏi, công lao và chiến công của họ. Nhưng tôi nói với bạn rằng, mọi người đều mong muốn và khao khát tất cả những điều này: cả những kẻ dâm dăng,

những người thu thuế, và những kẻ bất chính cũng muốn nhận được vương quốc một cách dễ dàng như vậy, mà không cần lao động hay những chiến công. Chính vì thế mà trên con đường ấy có những cám dỗ, nhiều thử thách, đau khổ, cuộc đấu tranh và mồ hôi đổ ra, để những ai thực sự bằng cả ý chí và mọi sức lực, thậm chí cho đến chết, đã yêu mến Chúa Duy Nhất, và với tình yêu ấy dành cho Ngài, không còn khao khát điều gì khác cho bản thân, được bộc lộ rõ ràng. Chính vì thế, họ thực sự bước vào Nước Trời, từ bỏ chính bản thân mình theo lời Chúa, và yêu mến Đấng Chúa Duy Nhất hơn cả hơi thở của mình; nhờ tình yêu cao cả ấy, họ sẽ được ban thưởng bằng những ân huệ cao quý từ trời (5, 14).

5. Trạng thái của người lao động

a) Sự quyết tâm là điểm khởi đầu. Cần phải đặt ra mục tiêu cho sự nỗ lực ấy, để những công lao của nó không trở nên vô ích. Vậy mục tiêu là gì? Đó là để đạt được sự đổi mới bản tính nhờ ân sủng của Thánh Thần. Ai đã quyết tâm hướng đến đó thì phải dồn hết mọi nỗ lực của mình, để Thánh Thần ngự xuống trên người ấy với sức mạnh và hiệu quả, và như ngọn lửa, bắt đầu thiêu đốt mọi điều ô uế. Khi điều này được thực hiện, thì như thể linh hồn nhập vào linh hồn, con người được hồi sinh về mặt thiêng liêng, hay chính lúc đó mới thực sự trở thành con người. Đây là ý tưởng chính của Thánh Macarius, mà tất cả các ý tưởng khác đều xoay quanh.

1. Ai đến với Thiên Chúa và thực sự mong muốn trở thành môn đệ của Đức Kitô, thì phải đến với mục đích để được biến đổi, để trở thành một con người tốt đẹp và mới mẻ hơn, không còn giữ lại trong mình bất cứ điều gì thuộc về con người cũ. Vì đã được chép rằng: *“Nếu ai ở trong Đức Kitô, thì là một tạo vật mới”* (2 Cr 5,17). (44, 1).

2. Linh hồn nào thực sự tin vào Đấng Kitô thì phải chuyển từ tình trạng tội lỗi hiện tại sang một tình trạng khác, tốt lành hơn, và biến bản tính hiện tại đang bị hạ thấp thành một bản tính khác, thần thánh, để trở thành một bản tính mới nhờ sức mạnh hỗ trợ của Thánh Thần; khi đó, linh hồn ấy mới có thể trở nên xứng đáng với Nước Trời. Chỉ những ai trong chúng ta tin tưởng, thật lòng yêu mến Ngài và tuân giữ mọi điều răn thánh của Ngài mới có thể đạt được điều này. Nếu dưới thời Ê-li-sê, một cây gỗ – vốn nhẹ trên mặt nước – khi được ném xuống nước lại có thể nâng nổi một vật bằng sắt – vốn nặng nề – thì huống chi Chúa sẽ còn sai Thánh Thần của Ngài – Đấng nhẹ nhàng, linh hoạt, nhân từ và thiên thượng – đến đây, và nhờ Ngài, linh hồn đang chìm đắm trong dòng nước của sự gian trá sẽ được nhẹ nhàng, được ban cho đôi cánh, được đưa lên những đỉnh cao thiên đàng, được biến đổi và phát huy bản chất riêng của nó (44, 5).

3. Cũng như thân xác không có linh hồn thì chết và không thể làm gì được, thì linh hồn không có linh hồn thiên đàng, không có Thánh Thần của Đức Chúa Trời, cũng chết đối với Nước Trời và không có Thánh Thần thì không thể làm những việc thuộc về Đức Chúa Trời (30, 3).

4. Vì vậy, ai cố gắng tin và đến với Chúa, thì người ấy phải cầu nguyện để được nhận Thánh Thần của Đức Chúa Trời ngay tại đây, bởi vì Ngài là sự sống của linh hồn, và chính vì lý do đó mà Chúa đã đến, để ban sự sống – Thánh Thần – cho linh hồn ngay tại đây (30, 6).

5. Đức Chúa Trời đã thương xót người đến nỗi Ngài đã từ các tầng trời thánh khiết ngự xuống và nhận lấy bản tính có lý trí cùng xác thịt trần gian của người, hòa quyện bằng Thánh Linh Thần Thánh của Ngài, để người, một con người trần tục, cũng có thể tiếp nhận linh hồn thiên đàng vào trong mình. Và khi linh hồn người hiệp thông với Thánh Thần, và linh hồn thiên đàng nhập vào linh hồn người, thì người sẽ trở thành con người trọn vẹn trong Thiên Chúa, là người thừa kế và là con (32, 6).

6. Vì vậy, chúng ta phải yêu mến Chúa, nỗ lực hết mình để tiến bộ trong mọi đức hạnh, không mệt mỏi và không ngừng cầu xin, để chúng ta có thể đón nhận trọn vẹn và hoàn hảo lời hứa về Thánh Thần của Ngài, hầu cho linh hồn chúng ta được sống lại, khi chúng ta còn ở trong thân xác. Vì nếu linh hồn trong thế giới này chưa tiếp nhận những điều thánh thiêng của Thánh Thần nhờ đức tin dồi dào và những lời cầu nguyện, và chưa trở thành một phần của bản tính Thiên Chúa, hòa nhập với ân sủng – nhờ đó anh em có thể tuân giữ mọi điều răn một cách vô tì vết và trong sạch – thì linh hồn ấy không xứng đáng với Nước Trời (44, 9). 119.

7. Do sự bất tuân của con người đầu tiên, chúng ta đã tiếp nhận vào bản thân những đam mê có hại – vốn xa lạ với bản tính tự nhiên của chúng ta – và qua thói quen, qua quá trình tiếp thu lâu dài, chúng ta đã biến chúng thành một phần bản tính của mình; và một lần nữa, nhờ ân sủng phi thường của Thánh Thần, chúng ta cần phải loại bỏ điều xa lạ ấy khỏi bản thân và khôi phục lại sự tinh khiết ban đầu. Và nếu bây giờ, dù với nhiều lời khẩn cầu, van xin, với đức tin, lời cầu nguyện, cùng sự từ bỏ thế gian, chúng ta vẫn không đón nhận tình yêu thiên thượng của Thánh Thần vào trong mình, và bản tính của chúng ta, đã bị ô uế bởi tội lỗi, không gắn bó với tình yêu ấy – tức là với Chúa – và không được thánh hóa bởi tình yêu của Thánh Thần, và chúng

ta sẽ không thể sống vô tội cho đến cùng, tuân giữ các điều răn của Chúa một cách trọn vẹn, thì chúng ta sẽ không thể nhận được Nước Trời (4, 8).

b) Ai đã ăn năn và quay về với Chúa, thì sau khi lãnh nhận bí tích, ân sủng đã hiện diện nơi người ấy. Nhưng ân sủng ấy không bộc lộ như nhau ở mọi người. Có người được ân sủng bao phủ ngay lập tức, còn người khác phải trải qua những thử thách dài lâu, và chỉ sau đó ân sủng mới tỏ lộ hiệu quả của mình.

8. Sự khôn ngoan vô biên và không thể thấu hiểu của Thiên Chúa, theo cách thức không thể hiểu thấu và không thể dò xét, ban phát ân sủng cho loài người theo nhiều cách khác nhau để thử thách ý chí tự do, nhằm làm rõ những ai yêu mến Thiên Chúa bằng cả trái tim và vì Ngài mà chịu đựng mọi nguy hiểm và mọi gian khổ. Vì có những người, ngay khi bắt đầu với đức tin và lời cầu nguyện, trong khi vẫn còn sống trên thế gian, mà không cần phải trải qua lao động, mồ hôi và sự kiệt sức, đã được ban trước ân sủng và các ân tứ của Thánh Thần. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời ban ân sủng không phải vô cớ, không phải không đúng lúc và cũng không phải ngẫu nhiên, mà là theo một sự khôn ngoan nào đó không thể diễn tả và không thể thấu hiểu, để ý chí và ý chí tự do của những ai sớm nhận được ân sủng của Đức Chúa Trời được chứng tỏ là khôn ngoan, cụ thể là ở chỗ họ cảm nhận được ân huệ, lòng thương xót và sự ngọt ngào của Thiên Chúa được ban cho họ theo mức độ ân sủng đã được ban mà không cần công lao của chính họ; khi đã được ban ân sủng ấy, họ có nghĩa vụ phải thể hiện sự tận tụy, sự không mệt mỏi, nỗ lực và hoa trái của tình yêu xuất phát từ ý chí và sự tự quyết của chính mình, đồng thời đền đáp những ân huệ ấy, tức là dâng hiến trọn vẹn bản thân, hiến dâng cho tình yêu của Chúa và chỉ thực hiện ý muốn của Chúa mà thôi, hoàn toàn xa lánh mọi ham muốn xác thịt (29, 1).

9. Còn đối với những người khác, dù họ đã rời xa thế gian, từ bỏ thế gian này theo Phúc Âm và với lòng kiên nhẫn lớn lao, họ tiến bộ trong cầu nguyện, ăn chay, sự tận tụy và các đức tính khác, thì Thiên Chúa không vội ban ân sủng, sự an nghỉ và ân huệ thiêng liêng, nhưng Ngài trì hoãn và giữ lại ân huệ ấy. Và điều này không phải là vô cớ, không phải là không đúng lúc và cũng không phải là ngẫu nhiên, mà là theo một sự khôn ngoan thâm sâu không thể diễn tả, nhằm thử thách ý chí tự do, để xem liệu họ có thực sự tôn kính Đức Chúa Trời một cách trung thành và chân thật hay không – Đáng đã hứa ban cho những ai cầu xin và mở cửa sự sống cho những ai gõ cửa – để xem liệu họ có thực sự tin vào Lời Ngài hay không, liệu họ có bền vững đến cùng trong đức tin không lay chuyển và có khẩn thiết cầu xin và tìm kiếm hay không, liệu họ có quay lưng lại với Đức Chúa Trời trong những đau khổ và sợ hãi hay không, liệu họ có sa vào sự lười biếng, rơi vào sự vô tín và tuyệt vọng, và không kiên trì đến cùng, vì sự chậm trễ của thời gian và sự thử thách đối với ý chí và sự tự do lựa chọn của họ (29, 2).

10. Vì ai không vội vàng chấp nhận, thì khi Thiên Chúa trì hoãn và chậm trễ, người ấy lại càng bùng cháy hơn và khao khát những ân huệ trên trời mãnh liệt hơn, và mỗi ngày đều dốc lòng với khát vọng lớn lao hơn, sự tận tụy, sự bền bỉ, nỗ lực, sự kết hợp của mọi đức tính, sự khao khát và khát khao, chỉ để nhận được ân huệ, chứ không bị suy yếu bởi những ý nghĩ xấu xa còn tồn tại trong tâm hồn, sẽ không sa vào sự lười biếng, thiếu kiên nhẫn và tuyệt vọng, hoặc, dưới cái cớ sự chậm trễ, không sa vào sự buông thả, bị dẫn dắt bởi ý nghĩ như thế này: “Chẳng biết bao giờ mình mới nhận được ân sủng của Chúa?” – và qua đó, bị kẻ xảo quyết lôi kéo vào sự lơ là. Ngược lại, đến mức nào chính Chúa trì hoãn và chậm trễ để thử thách đức tin và tình yêu của ý chí người ấy, thì người ấy cũng phải tìm kiếm ân sủng của Chúa với sự khẩn trương và cẩn trọng tương ứng, không ngừng nghỉ và không mệt mỏi, một khi đã tin tưởng và xác tín rằng Đức Chúa Trời – Đáng đã hứa ban ân sủng của Ngài cho những ai cầu xin với đức tin và sự kiên nhẫn đến cùng – là Đáng chân thật chứ không phải giả dối (29, 3).

11. Những linh hồn trung thành tôn kính Đức Chúa Trời là Đáng trung thành và chân thật, và nhờ lời chân thật, họ đã được củng cố rằng: “*Ngài là Đáng chân thật*” (Giăng 3:33). Và theo điều này, dựa trên khái niệm về đức tin đã nêu ở trên, họ tự kiểm điểm bản thân, xem trong những lĩnh vực nào – tùy thuộc vào khả năng của họ – họ còn thiếu sót: có phải trong lao động, hay trong nỗ lực, hay trong sự cẩn trọng, hay trong đức tin, hay trong tình yêu, hay trong các đức tính khác; và sau khi tự kiểm điểm với sự chính xác tinh tế nhất, trong phạm vi khả năng của mình, họ tự ép buộc và bắt buộc bản thân phải làm đẹp lòng Chúa, một khi đã tin chắc rằng Đức Chúa Trời, là Đáng chân thật, sẽ không tước đoạt ân tứ thiêng liêng của họ, nếu họ kiên trì phục vụ và nhẫn nại trước mặt Ngài với tất cả sự cẩn trọng cho đến cùng, và rằng khi còn ở trong xác thịt, họ sẽ được hưởng ân sủng trên trời và đạt được sự sống đời đời (29, 4).

12. Như vậy, họ dồn hết tình yêu của mình hướng về Chúa, từ bỏ mọi sự, mong chờ Ngài là Đáng Duy Nhất với khao khát mãnh liệt, với sự thèm khát và khát khao, luôn trông đợi sự an ủi và sự an ủi của ân sủng, không tìm sự an ủi hay sự nghỉ ngơi từ bất cứ điều gì trong thế gian này, tự nguyện ràng buộc bản thân, không

ngừng chống lại những suy nghĩ trần tục, chỉ trông đợi sự giúp đỡ và sự che chở của Thiên Chúa, trông đợi lúc nào đó trong những linh hồn đã tiếp nhận ý chí tự do, sự cần trọng và sự kiên nhẫn ấy, chính Chúa sẽ hiện diện một cách bí mật, giúp đỡ họ, bảo vệ và nuôi dưỡng mọi hoa trái của đức hạnh trong họ. Vì có những giới hạn, mức độ và trọng lượng cho ý chí tự do và tình yêu tự do, cũng như sự sẵn lòng tuân giữ tất cả các điều răn thánh của Ngài trong khả năng của mình. Và như vậy, những linh hồn thực hiện trọn vẹn mức độ tình yêu và bốn phần của mình sẽ được xứng đáng với Nước Trời và sự sống đời đời (29, 5).

c) Về luật chung của ân sủng – không phải là tự ép buộc mình một cách đột ngột – Thánh Macarius giải thích điều này qua nhiều ví dụ từ Kinh Thánh, kèm theo bài học về những gì điều này bắt buộc mỗi tín hữu phải tuân theo.

13. Hoạt động thiêng liêng của ân sủng Thiên Chúa trong tâm hồn được thực hiện nhờ lòng kiên nhẫn vĩ đại, sự khôn ngoan và cái nhìn huyền bí của trí tuệ, khi con người cũng nỗ lực với lòng kiên nhẫn lớn lao trong suốt một thời gian dài và nhiều năm liền. Và công việc của ân sủng lúc đó mới thực sự hoàn tất trong con người ấy, khi ý chí tự do của họ, sau nhiều lần thử thách, được chứng minh là đẹp lòng Thánh Thần và theo thời gian sẽ bộc lộ sự khôn ngoan cùng lòng kiên nhẫn. Chúng ta sẽ trình bày những ví dụ rõ ràng về trật tự này từ Kinh Thánh do Thánh Thần soi dẫn (9, 1).

14. Điều tôi khẳng định cũng giống như trường hợp của Giô-sép. Phải mất bao lâu và bao nhiêu năm thì ý định của Đức Chúa Trời dành cho ông mới được hoàn thành, những khái tượng mới được ứng nghiệm! Nhưng trước đó, Giô-sép đã phải trải qua biết bao gian khổ, đau buồn và khó khăn! Và khi ông đã kiên cường vượt qua tất cả, chứng tỏ mình là một tôi tớ khôn ngoan và trung thành với Đức Chúa Trời trong mọi việc, thì lúc đó ông mới trở thành vua Ai Cập và nuôi dưỡng dòng dõi của mình; những lời tiên tri về những điều vô hình cũng được ứng nghiệm, cùng với ý muốn của Đức Chúa Trời, điều đã được báo trước từ lâu theo sự quan sát cao cả (9, 2).

15. Điều tương tự cũng xảy ra với Đa-vít. Đức Chúa Trời đã xúc dầu phong ông làm vua qua Tiên tri Sa-mu-ên. Và khi ông được xúc dầu, lúc đó ông bị Sa-ul truy đuổi và phải chạy trốn để thoát chết. Vậy thì sự xúc dầu của Đức Chúa Trời ở đâu? Sự ứng nghiệm nhanh chóng của lời hứa ở đâu? Bởi vì ngay sau khi được xúc dầu, ông đã phải chịu những nỗi đau khổ tàn khốc, phải lánh vào sa mạc, thậm chí không có cả bánh mì để ăn, và phải trốn chạy đến với các dân ngoại để thoát khỏi âm mưu ác độc của Sa-un chống lại ông. Và người mà Đức Chúa Trời đã xúc dầu làm vua đã phải chịu đựng những nỗi đau khổ như vậy! Sau đó, khi Ngài trải qua nhiều năm bị thử thách và cám dỗ, chịu đựng những đau khổ và vượt qua chúng với lòng khoan dung, Ngài đã hoàn toàn tin cậy vào Đức Chúa Trời và tự khẳng định với chính mình: “Những gì Đức Chúa Trời đã làm cho tôi qua sự xúc dầu tiên tri, và những gì Ngài đã phán, chắc chắn sẽ được ứng nghiệm”, – thì lúc đó, nhờ sự kiên nhẫn bền bỉ, ý muốn của Đức Chúa Trời cuối cùng đã được thực hiện, và sau nhiều thử thách, Đa-vít đã lên ngôi vua; Lời Đức Chúa Trời lúc bấy giờ đã trở nên rõ ràng, và sự xúc dầu do Tiên tri thực hiện đã chứng tỏ là vững chắc và chân thật (9,3). Điều tương tự cũng đã xảy ra với Môi-se, Áp-ra-ham và Nô-ê (9, 4. 5. 6).

16. Chúng tôi đã dẫn ra những ví dụ này từ Kinh Thánh để chứng minh rằng ân sủng của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong con người, và linh hồn trung thành chỉ được ban cho ân tứ của Đức Thánh Linh sau một cuộc đấu tranh lâu dài, sau những thử thách đòi hỏi sự kiên nhẫn và lòng khoan dung lớn lao, sau những cám dỗ và thử thách, khi ý chí tự do đã được thử thách qua mọi nỗi đau khổ. Khi ý chí tự do đó không xúc phạm Thánh Thần trong bất cứ điều gì, mà nhờ ân sủng mà trong mọi sự đều tuân theo các điều răn, thì lúc đó nó mới được ban cho khả năng đạt đến sự tự do khỏi các đam mê, nhận lãnh trọn vẹn ân sủng làm con nuôi thiêng liêng được ban trong bí tích, cũng như sự giàu có thiêng liêng và sự hiểu biết không thuộc về thế gian này, mà chỉ những Kitô hữu chân chính mới được tham dự. Tại sao những người như vậy lại khác biệt hoàn toàn so với tất cả những người khôn ngoan, hiểu biết và thông thái, những người mang trong mình tinh thần của thế gian (9, 7).

17. Vì vậy, chúng ta hãy chuẩn bị tâm hồn, từ bỏ mọi ý muốn riêng và với tất cả lòng nhiệt thành, tiến đến với Chúa và trở thành môn đệ của Đức Kitô để thực hiện ý muốn của Ngài, để ghi nhớ và tuân giữ mọi điều răn của Ngài, hoàn toàn từ bỏ tình yêu đối với thế gian, dâng hiến linh hồn mình cho Đức Kitô Duy Nhất; như vậy, chúng ta sẽ luôn ghi nhớ chỉ tập trung vào Ngài, chỉ quan tâm đến Ngài, chỉ tìm kiếm một mình Ngài. Nếu vì lý do xác thịt mà chúng ta không dành sự nỗ lực cần thiết để thực hiện các điều răn và vâng phục Thiên Chúa, thì ít nhất, tâm trí chúng ta cũng đừng xa rời tình yêu dành cho Chúa, đừng ngừng tìm kiếm Ngài và hướng về Ngài. Và khi nỗ lực với tâm trí như vậy, với cách suy nghĩ đúng đắn, bước đi trên con đường công chính và luôn tỉnh thức với chính mình, chúng ta sẽ nhận được lời hứa về Thánh Thần của Ngài, và nhờ ân

sủng, chúng ta sẽ thoát khỏi sự hủy diệt trong bóng tối của những đam mê đang chi phối linh hồn, và nhờ đó, chúng ta sẽ trở nên xứng đáng với Nước Trời vĩnh cửu, và được hưởng phúc cùng Chúa Kitô suốt muôn đời, tôn vinh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần đến muôn đời. Amen (9, 13).

d) Do đó, bất cứ ai quyết tâm phục vụ Chúa đều phải trải qua giai đoạn đầu tiên là sự nỗ lực vất vả – một trạng thái mà ở đó người ấy chỉ bằng sức mạnh của ý chí lý trí mới có thể ép buộc bản thân làm mọi việc thiện và kiềm chế bản thân khỏi mọi điều không được lương tâm chấp nhận, dù trong lòng không có sự đồng cảm nào với điều đó. Vậy, đã quyết tâm chưa? Hãy bắt đầu ép buộc bản thân làm mọi điều thiện và chống lại mọi điều xấu.

18. Ai muốn đến với Chúa, được hưởng sự sống đời đời, trở thành nơi ngự của Đấng Christ, được tràn đầy Thánh Thần để đạt đến trạng thái sinh hoa trái của Thánh Thần, tuân giữ các điều răn của Đấng Christ một cách trong sạch và không tì vết, thì người ấy phải bắt đầu bằng việc trước hết phải tin tưởng vững chắc vào Chúa, và hoàn toàn phó thác bản thân cho những lời dạy của các điều răn Ngài, từ bỏ thế gian trong mọi sự, để toàn bộ tâm trí không bị chi phối bởi bất cứ điều gì hữu hình. Và người ấy phải không ngừng ở trong lời cầu nguyện, với đức tin, trong sự trông đợi Chúa, luôn mong chờ sự viếng thăm và sự giúp đỡ của Ngài, lấy điều này làm mục tiêu của tâm trí mình trong từng khoảnh khắc. Sau đó, vì tội lỗi còn tồn tại trong lòng, người ấy phải tự ép mình làm mọi việc lành, để tuân giữ tất cả các điều răn của Chúa. Chẳng hạn: người ấy phải tự ép mình sống khiêm nhường trước mọi người, coi mình là kẻ thấp hèn và kém cỏi nhất so với mọi người, không tìm kiếm sự tôn vinh, lời khen ngợi hay danh tiếng từ bất kỳ ai, như đã được chép trong Phúc Âm, nhưng luôn hướng mắt về Đấng Chúa Duy Nhất và các điều răn của Ngài, chỉ mong làm đẹp lòng Ngài trong sự hiền lành của lòng, như Chúa đã phán: *“Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, và các con sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình”* (Ma-thi-ơ 11,29). (19,1).

19. Cũng như vậy, hãy rèn luyện bản thân, hết sức có thể, để trở nên nhân từ, tốt lành, thương xót, và hiền lành, như Chúa đã phán: *“Hãy là những người tốt lành và hiền lành, vì Cha các con trên trời cũng là Đấng thương xót”* (Luca 6, 36). Hơn hết, hãy ghi nhớ mãi mãi, như một gương mẫu, hãy ghi nhớ sự khiêm nhường của Chúa và cuộc đời Ngài, sự hiền lành, cách đối xử với mọi người; hãy luôn ở trong lời cầu nguyện, luôn tin tưởng và khẩn cầu để Chúa đến và ngự trong lòng mình, hoàn thiện và củng cố mình trong việc tuân giữ mọi điều răn của Ngài, và để chính Chúa trở thành nơi nương náu của linh hồn mình. Và như vậy, những gì người ấy hiện nay làm trong sự ép buộc của một trái tim chưa tự nguyện, thì sau này sẽ làm một cách tự nguyện, không ngừng rèn luyện bản thân hướng thiện, luôn nhớ đến Chúa và không ngừng mong đợi Ngài với tình yêu lớn lao. Khi đó, Chúa, khi thấy ý chí và sự chăm sóc tốt lành của người ấy, thấy cách người ấy ép buộc bản thân nhớ đến Chúa, và thấy trái tim người ấy, ngay cả khi trái với ý muốn của chính mình, vẫn không ngừng hướng về điều thiện, về sự khiêm nhường khôn ngoan, về sự hiền lành, về tình yêu, và hướng đi hết sức mình, với tất cả nỗ lực, thì, tôi nói, Chúa ban ân sủng của Ngài cho người ấy, giải thoát người ấy khỏi kẻ thù và khỏi tội lỗi đang ngự trong lòng người ấy, đồng thời ban cho người ấy Thánh Thần. Khi đó, không cần nỗ lực hay vất vả, người ấy sẽ thực hành mọi điều răn của Chúa trong trọn vẹn sự thật; hay nói đúng hơn, chính Chúa sẽ thực hiện các điều răn của Ngài trong người ấy, và người ấy sẽ sinh ra những hoa trái thuần khiết của Thánh Thần (19, 2).

20. Nhưng người đến với Chúa phải tự ép mình làm mọi điều thiện, tự ép mình yêu thương, nếu ai không có tình yêu thương, thì tự ép mình sống hiền lành; nếu không có sự hiền lành, thì tự ép mình trở nên nhân từ và có trái tim nhân ái; tự ép mình chịu đựng sự khinh miệt, và khi bị coi thường, hãy rộng lượng; khi bị sỉ nhục hay làm nhục, đừng nổi giận, như lời đã chép: *“Hỡi những người được yêu thương, đừng tự mình báo thù”* (Rô-ma 12,19), người ấy phải tự ép mình cầu nguyện, nếu chưa có lời cầu nguyện thiêng liêng. Trong trường hợp đó, Thiên Chúa, khi thấy con người nỗ lực đến vậy và chống lại ý muốn của lòng mình để kiềm chế bản thân, sẽ ban cho người ấy lời cầu nguyện thiêng liêng đích thực, ban cho tình yêu đích thực, sự hiền lành đích thực, *“lòng quảng đại”*, lòng nhân từ đích thực, và, nói tóm lại, sẽ làm cho người ấy tràn đầy hoa trái thiêng liêng (19, 3).

21. Còn nếu ai đó, không có lời cầu nguyện, lại ép buộc bản thân chỉ tập trung vào việc cầu nguyện để được ân sủng cầu nguyện, nhưng không ép buộc bản thân sống hiền lành, khiêm nhường, yêu thương, tuân giữ các điều răn khác của Chúa, và không quan tâm, không nỗ lực để tiến bộ trong những điều đó, thì, tùy theo ý muốn và tự do ý chí của người ấy, phù hợp với lời cầu xin của người ấy, đôi khi người ấy được ban cho một phần ân sủng cầu nguyện, nhưng về bản tính, người ấy vẫn giữ nguyên như trước đây. Người ấy không có sự hiền lành, vì đã không chịu khó và không chuẩn bị bản thân để trở nên hiền lành; không có sự khiêm

nhường, vì đã không cầu xin và không ép buộc bản thân hướng đến điều đó; không có tình yêu thương đối với mọi người, vì khi cầu nguyện, người ấy đã không quan tâm đến điều này và không thể hiện nỗ lực (19, 4).

22. Nhưng ai không có những đức tính này, không rèn luyện và không chuẩn bị bản thân để có được chúng, thì dù có nhận được ân sủng của lời cầu nguyện, người ấy cũng sẽ đánh mất ân sủng đó ngay sau khi nhận được, và sa ngã vì kiêu ngạo, hoặc không tiến bộ và không trưởng thành trong ân sủng đã được ban cho, bởi vì người ấy không dâng hiến bản thân mình, từ mọi ý muốn riêng, để tuân giữ các điều răn của Chúa. Vì nơi cư ngụ và sự an nghỉ của Thánh Thần chính là: sự khiêm nhường khôn ngoan, tình yêu thương, sự hiền lành và các điều răn khác của Chúa (19, 6).

23. Vì vậy, ai muốn thực sự làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, nhận lãnh ân sủng thiêng liêng của Thánh Linh từ Ngài, trưởng thành và hoàn thiện nhờ Thánh Linh, thì người ấy phải ép buộc chính mình tuân giữ mọi điều răn của Đức Chúa Trời và khuất phục lòng mình, ngay cả khi trái với ý muốn của nó, như lời đã chép: *“Vì có đó, con tuân theo mọi điều răn của Ngài, và ghét mọi con đường gian ác”* (Thi Thiên 118, 128). (19, 7).

d) Buộc mình làm điều thiện là một khía cạnh của sự vất vả. Khía cạnh khác là chống lại chính mình trong điều ác. Khía cạnh sau này chính là cuộc chiến thiêng liêng. Thánh Macari dạy về điều này như sau.

24. Ai muốn thực sự làm đẹp lòng Thiên Chúa và thực sự ghét bỏ mặt trái của sự ác, thì người ấy phải tham gia vào cuộc chiến qua những nỗ lực và cuộc đấu tranh thuộc hai loại, cụ thể là: trong những việc hữu hình của thế gian này, phải tránh xa những thú vui trần tục, tình yêu dành cho các mối quan hệ thế gian và những thói quen tội lỗi; còn trong những việc thầm kín, phải chiến đấu với chính những linh hồn của sự ác, mà Thánh Tông Đồ đã nói: *“Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại máu thịt, nhưng chống lại các thế lực, chống lại các quyền lực, chống lại kẻ cai trị thế giới tối tăm của thời đại này, chống lại các thần linh của sự ác dưới trời”* (Ê-phê-sô 6,12). (21, 1).

25. Con người, sau khi vi phạm điều răn và bị đuổi khỏi vườn địa đàng, bị trói buộc theo hai cách và bằng hai loại xiềng xích: trong thế gian – bởi những việc đời thường, bởi tình yêu đối với thế gian, tức là đối với những thú vui và dục vọng xác thịt, đối với của cải và danh vọng, đối với tài sản, đối với vợ, con, người thân, đối với quê hương, đối với nơi chốn và y phục; nói tóm lại, đối với mọi thứ hữu hình, mà Lời Chúa truyền phải từ bỏ theo ý muốn tự do của chính mình (bởi vì mỗi người đều tự nguyện gắn bó với mọi thứ hữu hình), để khi từ bỏ và giải thoát bản thân khỏi tất cả những điều đó, người ấy có thể trở thành người tuân giữ điều răn một cách trọn vẹn; nhưng trong thâm tâm, các linh hồn ác độc lại quần lấy, đào hào bao vây, dựng rào chắn và trói buộc linh hồn bằng xiềng xích của bóng tối (21, 2).

26. Vì vậy, khi ai đó nghe Lời Chúa và bắt đầu cuộc hành trình tu luyện, từ bỏ những việc đời thường và các mối quan hệ trần tục, từ bỏ mọi thú vui xác thịt và buông bỏ chúng, thì bằng sự kiên định hướng tâm trí về Chúa, người ấy có thể nhận ra rằng trong lòng có một cuộc chiến khác, một sự chống đối bí ẩn khác, một cuộc chiến tư tưởng khác từ các linh hồn xảo quyệt, và rằng trước mặt người ấy còn có một cuộc chiến khác đang chờ đợi. Và như vậy, với đức tin không lay chuyển và lòng kiên nhẫn vĩ đại, không ngừng kêu cầu Chúa, trông đợi sự giúp đỡ từ Ngài, người ta vẫn có thể đạt được sự giải thoát nội tâm khỏi những xiềng xích, bóng tối, rào cản và bóng tối của các thần linh xảo quyệt, tức là khỏi tác động của những đam mê bí mật (21, 3).

27. Cuộc chiến này có thể chấm dứt nhờ ân sủng và quyền năng của Thiên Chúa, bởi vì con người tự thân không thể giải thoát mình khỏi sự chống đối, khỏi sự lang thang của tâm trí, khỏi những đam mê vô hình và những mưu mô của kẻ xảo quyệt. Còn nếu ai đó bị ràng buộc bởi những điều hữu hình trong thế gian này, tự trói buộc mình bằng vô số xiềng xích trần tục và sa vào những dục vọng độc hại, thì người ấy sẽ không nhận ra rằng bên trong mình còn có một cuộc đấu tranh, một trận chiến và một cuộc chiến khác. Và, ôi, nếu con người, khi đã nỗ lực thoát khỏi và giải phóng bản thân khỏi những sợi dây trói buộc trần tục hữu hình này, những lo toan vật chất và những thú vui xác thịt, rồi bắt đầu luôn bám víu vào Chúa, tách mình khỏi thế gian này, dù sau đó mới nhận ra được cuộc đấu tranh của những đam mê đang diễn ra bên trong, và cuộc chiến nội tâm, và những ý nghĩ xảo trá! Còn nếu, như chúng ta đã nói trước đây, người ấy không quyết tâm từ bỏ thế gian, không từ bỏ hết lòng những ham muốn trần thế, và không mong muốn gắn bó trọn vẹn với Chúa, thì người ấy sẽ không nhận ra sự lừa dối của những linh hồn ác độc ẩn giấu và những dục vọng độc hại bí mật, mà vẫn xa lạ với chính bản thân mình, bởi vì người ấy không biết những vết thương của mình, và dù mang trong mình những đam mê bí mật, người ấy cũng không nhận thức được chúng, mà còn tự nguyện gắn bó với những điều hữu hình và bám víu vào những lo toan trần thế (21, 4).

28. Còn ai thực sự từ bỏ thể gian, nỗ lực tu hành, gỡ bỏ gánh nặng trần thế khỏi mình, giải thoát bản thân khỏi những ham muốn hư ảo, khỏi những thú vui xác thịt, khỏi danh vọng, quyền lực và những vinh dự trần thế, và bằng cả trái tim xa lánh tất cả những điều đó, thì người ấy, khi Chúa bí mật giúp đỡ họ trong cuộc chiến công khai này, tùy theo mức độ từ bỏ thể gian của ý chí, và khi chính họ đã hoàn toàn, tức là cả thân xác lẫn linh hồn, vững vàng và luôn luôn ở trong sự phục vụ Chúa, sẽ nhận ra trong chính mình sự chống đối, những đam mê bí mật, những xiềng xích vô hình, cuộc chiến thầm kín, sự đấu tranh bí mật và cuộc chiến thầm lặng. Và như vậy, sau khi cầu xin Chúa, nhận lấy từ trời những vũ khí thiêng liêng mà vị Tông đồ đáng kính đã liệt kê: áo giáp của sự công chính, mũ sắt của sự cứu rỗi, khiên của đức tin và gươm thiêng liêng (Ê-phê-sô 6:14–17), – và trang bị chúng, người ấy sẽ có thể chống lại những mưu mô bí mật của ma quỷ trong những sự lừa dối mà nó bày ra, sau khi đã có được những vũ khí này nhờ cầu nguyện, kiên nhẫn, khổ cầu, ăn chay, và hơn hết là đức tin, sẽ có khả năng chiến đấu trong cuộc chiến chống lại các thế lực, các quyền lực và những kẻ cai trị thể gian; và như vậy, sau khi chiến thắng các thế lực chống đối nhờ sự trợ giúp của Thánh Thần và sự siêng năng của chính mình trong mọi đức hạnh, người ấy sẽ trở nên xứng đáng với sự sống đời đời, tôn vinh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đến muôn đời! Amen (21, 5).

29. Một số người nói rằng Chúa chỉ đòi hỏi con người phải có những thành quả rõ ràng, còn những điều bí ẩn thì chính Thiên Chúa sẽ thực hiện. Nhưng thực tế không phải như vậy; ngược lại, càng ai tự bảo vệ mình về mặt bên ngoài, thì người ấy càng phải chiến đấu và giao chiến với những ý nghĩ, bởi vì Chúa đòi hỏi bạn phải tự phần nộ với chính mình, chiến đấu với tâm trí của mình, không chấp nhận những ý nghĩ xấu xa và không đắm chìm trong chúng (3, 3).

30. Linh hồn phải chống cự, đối đầu và đẩy lùi. Ý chí của bạn, khi đối đầu, khi ở trong lao động và đau khổ, cuối cùng cũng bắt đầu chiếm ưu thế; nó lúc ngã xuống, lúc đứng dậy; tội lỗi lại đánh ngã nó; trong mười hay hai mươi cuộc chiến, tội lỗi chiến thắng và đánh ngã linh hồn, nhưng linh hồn cũng dần dần, trong một khía cạnh nào đó, chiến thắng tội lỗi. Và một lần nữa, nếu linh hồn đứng vững và không hề suy yếu trong bất cứ điều gì, thì nó bắt đầu chiếm ưu thế, giải quyết vấn đề và giành chiến thắng trước tội lỗi. Chính như vậy, con người vượt qua và trở thành những người chiến thắng tội lỗi (3, 4, 5).

31. Con ngựa, chừng nào còn lang thang cùng các loài thú hoang trong rừng, thì chưa thể bị con người thuần hóa. Nhưng khi nó bị bắt, người ta sẽ đeo cho nó một chiếc cương nặng để thuần hóa, cho đến khi nó học được cách đi đứng ngoan ngoãn và thẳng thắn. Sau đó, một kỵ sĩ giàu kinh nghiệm sẽ huấn luyện nó để biến nó thành một chiến mã. Lúc đó, người ta trang bị cho nó áo giáp, tức là áo ngực và mũ sắt, còn chiếc dây cương cũ thì treo lên và lắc lư trước mắt nó, để nó quen dần và không còn sợ hãi. Và con ngựa được huấn luyện như vậy bởi kỵ sĩ, nếu không quen, sẽ không thể tham chiến; nhưng ngay khi nó đã quen và thích nghi với chiến trận, chỉ cần vừa nghe thấy tiếng ồn ào của trận chiến, nó sẽ tự nguyện lao vào kẻ thù, và chính tiếng hí của nó cũng khiến kẻ thù khiếp sợ (23, 2).

32. Cũng giống như vậy, linh hồn, sau khi trở nên hoang dã và bất tuân kể từ khi phạm tội, trong sa mạc thể gian lại xích lại gần các loài thú – những linh hồn xảo quyệt – và tiếp tục phục vụ tội lỗi. Khi nghe Lời Chúa và tin nhận, linh hồn ấy, được Thánh Thần kiểm chế, sẽ từ bỏ bản tính hoang dã và những toan tính xác thịt, được điều khiển bởi Đấng Kỵ Sĩ Kitô (). Sau đó, linh hồn bước vào thời kỳ đau khổ, khiêm nhường và gian nan – những thử thách cần thiết để Thánh Thần dần dần thuần hóa linh hồn, đồng thời tội lỗi trong linh hồn cũng dần bị suy yếu và tiêu diệt. Và như vậy, linh hồn, được khoác lên mình áo giáp của sự công chính, đội mũ sắt của sự cứu rỗi, cầm khiên của đức tin, và cầm lấy thanh gươm thiêng liêng, học cách chiến đấu với kẻ thù của mình; được trang bị bởi Thánh Linh của Chúa, nó chiến đấu chống lại các thần ác, và dập tắt những mũi tên bốc lửa của kẻ gian ác. Còn nếu không có vũ khí thiêng liêng, linh hồn sẽ không tham gia vào đội quân; nhưng ngay khi có được vũ khí của Chúa, vừa nghe và cảm nhận được những trận chiến dữ dội, nó liền *“lao ra với tiếng hí và tiếng gầm”*, như đã được chép trong sách Gióp (Gióp 39,25), bởi vì chỉ cần tiếng cầu nguyện của nó thôi cũng đủ khiến kẻ thù ngã gục. Sau khi hoàn thành kỳ công ấy và nhờ sự trợ giúp của Thánh Thần mà giành chiến thắng trong trận chiến, người ấy sẽ với lòng can đảm lớn lao nhận lấy vương miện chiến thắng, và sẽ được an nghỉ cùng với Vua Trời (23, 3).

33. Ngay khi bạn rời xa thể gian và bắt đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời cũng như suy ngẫm về Ngài, bạn sẽ phải chiến đấu với bản tính của chính mình, với những thói quen cũ và với thói quen bẩm sinh của bạn. Và trong lúc chiến đấu với thói quen ấy, người sẽ gặp những ý nghĩ chống đối người và tranh đấu với trí tuệ của người; những ý nghĩ ấy sẽ lôi kéo người và khiến người quay cuồng trong những điều hữu hình, chính những

điều mà người đã trốn chạy. Chính lúc đó, bạn sẽ bắt đầu cuộc đấu tranh và xung đột, đối đầu suy nghĩ với suy nghĩ, trí tuệ với trí tuệ, linh hồn với linh hồn, thần khí với thần khí (32, 9).

34. Bởi vì một sức mạnh bí ẩn và tinh tế của bóng tối, đang ngự trị trong lòng, sẽ được bộc lộ. Và Chúa luôn ở gần linh hồn và thân xác người; khi nhìn thấy cuộc đấu tranh của người, Ngài gieo vào lòng người những ý nghĩ bí ẩn, thiên thượng, và âm thầm bắt đầu an ủi người. Nhưng hiện tại, Ngài vẫn để con trong quá trình rèn luyện, và ngay cả trong những nỗi đau khổ tốt cùng, Ngài vẫn ban ân sủng cho con. Và khi con đạt đến sự an nghỉ, Ngài sẽ cho con nhận biết chính Ngài, và chỉ cho con thấy rằng, vì lợi ích của chính con, Ngài đã cho phép con phải trải qua cuộc đấu tranh ấy. Giống như con trai của một người giàu có, người có người nuôi dạy; khi người thầy trừng phạt cậu, những bài học, vết thương và những cú đánh dường như rất nặng nề, và điều này chỉ xảy ra cho đến khi cậu trở thành người trưởng thành, rồi lúc đó cậu mới bắt đầu biết ơn người nuôi dạy mình: cũng vậy, ân sủng dạy dỗ một cách khôn ngoan, cho đến khi con đạt đến sự trưởng thành hoàn hảo (33, 10).

e) Vì công việc như vậy là điều cần thiết đối với người đã quyết tâm phục vụ Chúa, nên ngoài việc tự quyết tâm không nương tay với bản thân để sẵn sàng cho mọi sự vất vả, người ấy còn cần phải có sự sáng suốt, sự chú tâm và sự thận trọng.

35. Ai muốn sống đời sống Kitô hữu một cách hoàn hảo với sự chính xác cao độ, thì trước hết phải dứt hết sức lo lắng cho ý nghĩa và lý trí của linh hồn, để, sau khi có được khả năng phân biệt chính xác điều thiện và điều ác, và trong mọi trường hợp nhận ra rằng những gì không thuộc về bản tính thuần khiết đã xâm nhập vào đó, chúng ta có thể sống một cách đúng đắn và không vấp ngã, và để, bằng cách sử dụng lý trí như con mắt, chúng ta có thể không kết giao và không đồng thuận với những cám dỗ của tội lỗi, và nhờ đó, được ban ân sủng thiêng liêng, trở nên xứng đáng với Chúa (4, 1).

36. Cơ thể có đôi mắt làm người dẫn đường, và đôi mắt ấy nhìn thấy, dẫn dắt toàn bộ cơ thể đi trên con đường đúng đắn. Hãy tưởng tượng có ai đó đang đi qua những khu rừng rậm rạp, đầy gai góc và lầy lội, nơi ngọn lửa chặn đường và những thanh gươm cắm sâu, ở đó còn có những dòng nước xiết và vô số dòng nước. Nếu người lữ hành khôn ngoan, thận trọng và không nao núng, thì với đôi mắt làm người dẫn đường, anh ta sẽ vượt qua những chặng đường khó khăn này với sự chú ý cao độ, và dùng tay chân giữ chặt áo choàng của mình bằng mọi cách, để không bị rách giữa các cây cối và gai góc, không bị bắn bởi bùn đất, không bị rạch bởi gươm đao, và đôi mắt, vốn là ánh sáng cho cả cơ thể, sẽ chỉ đường cho người ấy, để cơ thể không bị nghiền nát trên những dòng nước xiết, hay chìm đắm trong dòng nước, hay gặp nguy hiểm ở bất kỳ chương ngại nào. Vậy nên, người lữ hành khôn ngoan và tháo vát, sau khi cẩn thận thu gọn chiếc áo choàng của mình, đi thẳng theo hướng dẫn của đôi mắt, vừa tự bảo vệ bản thân khỏi bị tổn thương, vừa giữ cho chiếc áo choàng mình đang mặc không bị cháy hay rách. Còn nếu một người bất cẩn, lười biếng, thiếu thận trọng, chậm chạp, và lười nhác đi qua những nơi như vậy, thì chiếc áo choàng của anh ta, bay phấp phới qua lại, bởi vì người lữ hành thiếu sự kiên định trong việc điều chỉnh trang phục của mình, sẽ bị rách bởi cành cây và gai góc, hoặc bốc cháy vì lửa, hoặc bị xé rách bởi những lưỡi kiếm đâm xuyên, hoặc bị bắn trong bùn lầy; nói tóm lại, chiếc áo choàng đẹp đẽ và mới tinh của anh ta sẽ nhanh chóng hư hỏng vì sự bất cẩn, thiếu năng động và lười biếng của anh ta. Và nếu người lữ hành không dành sự chú ý đầy đủ và đúng mực cho những chỉ dẫn của con mắt, thì chính anh ta cũng sẽ rơi xuống hố hoặc chìm trong nước (4, 2).

37. Tương tự như vậy, linh hồn, như thể khoác trên mình chiếc áo chiton tuyệt đẹp – lớp áo của thân xác – và sở hữu lý trí, thứ định hướng cho toàn bộ linh hồn cùng thân xác khi nó bước đi trên những con đường rậm rạp và đầy gai góc của cuộc đời, giữa bùn lầy, lửa, dòng nước xiết, tức là những ham muốn, thú vui và những điều phi lý khác của thế gian này, thì phải luôn tự kiểm chế và bảo vệ bản thân bằng sự tỉnh táo, dũng cảm, cân trọng và chú tâm. Và để chiếc áo choàng thể xác trên những con đường rậm rạp và đầy gai góc của thế gian này không bị rách nát ở đâu đó vì lo toan, phiền muộn và những thú vui trần tục, cũng như không bị thiêu rụi bởi ngọn lửa dục vọng, thì linh hồn được khoác lên chiếc áo choàng ấy phải quay mặt đi để không nhìn thấy sự gian trá, đồng thời cũng phải quay tai đi để không nghe thấy những lời đồn đại, kiểm chế lưỡi khỏi những cuộc trò chuyện vô nghĩa, tay và chân khỏi những việc làm xấu xa, bởi vì linh hồn được ban cho ý chí để kiểm chế các chi thể thể xác và không cho phép chúng tiếp xúc với những cảnh tượng xấu xa, với việc nghe bất cứ điều gì gian trá và đáng xấu hổ, với những lời nói khiếm nhã, với những việc làm trần tục và gian trá (4,3).

38. Ngay khi Chúa thấy ai đó dừng cảm từ chối những thú vui trần tục, những thú vui và lo toan vật chất, những ràng buộc trần gian và vòng xoáy của những suy nghĩ phù phiếm, Ngài sẽ ban cho người ấy sự trợ giúp đầy ân sủng của Ngài và bảo vệ linh hồn ấy một cách trọn vẹn, linh hồn ấy đang hoàn thành hành

trình của mình một cách tuyệt vời trong thế kỷ gian ác này. Và như vậy, linh hồn ấy được Chúa và các Thiên thần ban tặng những lời khen ngợi trên trời vì đã bảo vệ tuyệt vời cả bản thân lẫn thân xác của mình, hết mức có thể, bằng cách từ bỏ mọi ham muốn trần tục, và được Chúa trợ giúp, đã hoàn thành xuất sắc hành trình của mình trên sân khấu của thế gian này (4, 4).

39. Còn nếu ai vì lười biếng và bất cẩn mà sống một cách hời hợt trong đời này, và theo ý riêng của mình không từ bỏ mọi ham muốn trần tục, cũng không khao khát tìm kiếm Chúa Duy Nhất với tất cả lòng mong mỏi, thì chiếc áo thể xác của người ấy sẽ bị xé rách bởi gai góc và dây cối của thế gian này, bị thiêu đốt bởi ngọn lửa ham muốn, bị ô uế bởi bùn lầy của những thú vui, và vì thế, vào Ngày Phán Xét, linh hồn sẽ không còn đủ can đảm, bởi vì nó đã không thể giữ cho áo choàng của mình được trong sạch, mà đã làm ô uế nó giữa những cám dỗ của thế gian này. Vì thế, linh hồn ấy bị trục xuất khỏi vương quốc. Vì vậy, Đức Chúa Trời sẽ làm gì với kẻ tự ý dâng mình cho thế gian, bị mê hoặc bởi những thú vui của nó, hay lang thang, quay cuồng trong thế giới vật chất? Ngài ban sự trợ giúp cho ai từ bỏ những thú vui vật chất và những thói quen cũ, luôn nỗ lực hướng tâm trí về Chúa, từ bỏ chính bản thân mình, và tìm kiếm Đấng Chúa Duy Nhất. Chúa cũng bảo vệ những ai, giữa rừng rậm thế gian này, trong mọi hoàn cảnh đều cảnh giác trước những cái bẫy và lưới, những ai với lòng kính sợ và run rẩy xây dựng sự cứu rỗi của mình (Phil. 2, 12), với tất cả sự cẩn trọng tránh xa những cám dỗ, lưới lừa và những dục vọng của thế gian này, đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa và nhờ ân sủng của Ngài mà hy vọng được cứu rỗi (4, 5).

g) Người lao động phải tìm thấy nguồn động lực trong công việc từ niềm hy vọng và sự tin tưởng vững chắc rằng Chúa sẽ thấy sự siêng năng trong lao động, xác nhận lòng trung thành của linh hồn, và ban cho linh hồn ấy Thánh Thần, đồng thời chính Ngài sẽ kết hợp với linh hồn ấy. Thánh Macari rất thường đề cập đến chủ đề này, và hầu như mọi bài giảng về sự lao động đều hướng đến việc gieo rắc niềm hy vọng này.

40. Mọi công việc hữu hình trên thế gian đều được thực hiện với niềm hy vọng thu được lợi ích từ lao động. Và nếu ai đó không hoàn toàn tin chắc rằng mình sẽ được hưởng thành quả từ lao động, thì những nỗ lực đó cũng vô ích đối với người ấy. Người nông dân gieo hạt với hy vọng thu hoạch được hoa màu, và trong sự trông đợi đó, họ chịu đựng những vất vả; như đã được nói: *“Người cày ruộng phải cày với hy vọng”* (1 Cô-rinh-tô 9,10). Ai lấy vợ cũng là với hy vọng có con cái kế thừa, còn thương gia vì lợi nhuận mà ra khơi, tự đặt mình vào nguy cơ tử vong. Cũng vậy, trong Nước Trời, con người, với niềm hy vọng rằng đôi mắt tâm hồn sẽ được soi sáng, tự nguyện từ bỏ những việc đời thường, dành thời gian cho cầu nguyện và khẩn cầu, chờ đợi Chúa khi Ngài đến và tỏ mình ra cho họ, và thanh tẩy họ khỏi tội lỗi đang ngự trị trong lòng họ (14, 1).

41. Người Kitô hữu phải có niềm hy vọng, niềm vui và sự trông đợi về Nước Trời và sự cứu rỗi trong tương lai, và phải nói: *“Nếu hôm nay tôi chưa được cứu rỗi, thì sáng mai tôi sẽ được cứu rỗi”*. Người trồng vườn nho, trước khi bắt tay vào công việc, đã có niềm vui và hy vọng trong lòng; và khi chưa có rượu nho, người ấy đã hình dung rõ ràng trong tâm trí chiếc máy ép nho, tính toán thu nhập, và với những suy nghĩ ấy, người ấy bắt tay vào công việc; hy vọng và sự mong đợi thúc đẩy người ấy làm việc siêng năng, và người ấy sẵn sàng chi tiêu nhiều cho gia đình trong thời gian này. Cũng giống như vậy, người xây nhà và người làm ruộng ban đầu cũng tiêu tốn nhiều tài sản của mình với hy vọng về lợi nhuận trong tương lai. Cũng vậy, nếu con người không có niềm vui và hy vọng trước mắt rằng mình sẽ được giải thoát và có được sự sống, thì họ sẽ không thể chịu đựng được những nỗi đau khổ, gánh vác gánh nặng và bước đi trên con đường chật hẹp. Còn niềm hy vọng và niềm vui đồng hành cùng người ấy sẽ giúp người ấy làm việc, chịu đựng những nỗi đau khổ, gánh vác gánh nặng, và bước đi trên con đường hẹp (26,11).

42. Người tin Chúa phải cầu xin Chúa cho chính mình, để ý chí của người được biến đổi nhờ sự chuyển hướng của lòng. Người phải hướng tâm trí và suy nghĩ về Ngài, và không giữ trong tâm trí điều gì khác ngoài niềm mong mỏi được chiêm ngưỡng Ngài. Vì thế, như những đứa trẻ hiếu động, linh hồn hãy thu thập và làm dịu những suy nghĩ bị tội lỗi làm phân tán, hãy dẫn dắt chúng vào ngôi nhà thân xác của mình, không ngừng ăn chay và với tình yêu thương mong chờ Chúa, khi Ngài đến và thực sự quy tụ linh hồn lại làm một. Vì tương lai là điều không thể biết trước, nên hãy càng hy vọng hơn nữa, đặt trọn niềm tin vào Đấng Lái Thuyền. Đã được phán: *“Đừng sợ, ‘Ta sẽ đi trước ngươi, Ta sẽ san bằng các núi, đập vỡ các cổng đồng và phá tan các then sắt’”* (Is 45,2). Và còn có lời phán: *“Hãy tự cảnh giác, đừng để lời gian ác ẩn giấu trong lòng ngươi”* (Đệ Nhị Luật 15:9), đừng nói trong lòng mình: *“Dân tộc này đông đảo và mạnh mẽ”* (Đệ Nhị Luật 2:21). (31,1. 2).

43. Nếu chúng ta không lười biếng và không để cho những ý nghĩ vô luân, đòi bại ngự trị trong lòng mình, nhưng bằng ý chí của mình, chúng ta hướng tâm trí về Chúa, thúc đẩy những ý nghĩ hướng về Ngài, thì chắc chắn Chúa sẽ đến với chúng ta theo ý muốn của Ngài, và thực sự quy tụ chúng ta về với Ngài, bởi vì mọi sự đẹp lòng và sự phụng sự đều phụ thuộc vào những ý nghĩ. Vì vậy, hãy cố gắng làm đẹp lòng Chúa, luôn mong đợi Ngài trong lòng, tìm kiếm Ngài trong những suy nghĩ, thúc đẩy và buộc ý chí cùng ý muốn của mình không ngừng hướng về Ngài. Vì chừng nào bạn tập trung tâm trí để tìm kiếm Ngài, thì chừng đó – và thậm chí còn hơn thế nữa – Ngài sẽ bị thúc đẩy bởi lòng nhân từ và sự tốt lành của chính Ngài để đến với bạn và an ủi bạn. Ngài đứng đó và quan sát tâm trí, những suy nghĩ và dòng chảy tư tưởng của bạn, nhìn xem bạn tìm kiếm Ngài như thế nào, có phải bằng cả tâm hồn bạn hay không, có phải với sự lười biếng hay sự thờ ơ hay không (31, 3).

44. Và khi Ngài thấy sự tận tâm của bạn trong việc tìm kiếm Ngài, thì Ngài sẽ hiện ra và tỏ mình cho bạn, ban sự giúp đỡ của Ngài và chuẩn bị chiến thắng cho bạn, giải thoát bạn khỏi những kẻ thù của bạn. Vì vậy, chúng ta hãy dâng hiến thân thể này, dựng lên bàn thờ, đặt lên đó mọi suy nghĩ của chúng ta, và khẩn cầu Chúa ban xuống từ trời ngọn lửa vô hình và vĩ đại, để ngọn lửa ấy thiêu rụi cả bàn thờ lẫn mọi thứ trên đó. Và tất cả các thầy tế lễ của Ba-anh, tức là các thể lực chống đối, sẽ ngã xuống, và lúc đó chúng ta sẽ thấy mưa từ trời, giống như dấu chân con người (3 Vua 18, 44), thấm vào tâm hồn; nhờ đó, lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được ứng nghiệm trên chúng ta, như lời Tiên tri đã phán: *“Ta sẽ dựng lại và xây dựng lại Đền tạm của Đa-vít đã sụp đổ, và những phần đã bị phá hủy, Ta sẽ xây dựng lại”* (A-mốt 9, 11). (31, 4. 5).

g) Thánh Macariô không đề cập đến các chi tiết cụ thể về những việc làm vất vả, bởi vì tất cả những điều đó đều đã được thực hành bởi những người mà ngài hướng đến trong các bài giảng của mình. Khi có dịp, ngài chỉ liệt kê chúng, chẳng hạn như: ăn chay, thức đêm cầu nguyện, sống ẩn dật, lao động chân tay, vâng lời, tương trợ lẫn nhau, kiên nhẫn. Ngài chỉ nói chi tiết hơn về một điều duy nhất là cầu nguyện, bởi vì cầu nguyện là trung tâm của mọi đức tính và công đức, và đặc biệt là vì cầu nguyện là người kế thừa sự soi dẫn của Thánh Thần.

45. Về đời sống tu hành bên ngoài và về lối sống nào là cao cả và quan trọng nhất, hỏi những người thân yêu, hãy biết điều sau đây: tất cả các đức tính đều liên kết với nhau như những mắt xích của một chuỗi thiêng liêng, phụ thuộc lẫn nhau: cầu nguyện phụ thuộc vào tình yêu, tình yêu phụ thuộc vào niềm vui, niềm vui phụ thuộc vào sự hiền lành, sự hiền lành phụ thuộc vào sự khiêm nhường, sự khiêm nhường phụ thuộc vào sự phục vụ, sự phục vụ phụ thuộc vào niềm hy vọng, niềm hy vọng phụ thuộc vào đức tin, đức tin phụ thuộc vào sự vâng lời, sự vâng lời phụ thuộc vào sự đơn sơ. Tương tự, ở phía tiêu cực, những điều xấu cũng phụ thuộc lẫn nhau: sự thù hận xuất phát từ tính nóng nảy, tính nóng nảy xuất phát từ kiêu ngạo, kiêu ngạo xuất phát từ sự hão huyền, sự hão huyền xuất phát từ sự vô tín, sự vô tín xuất phát từ lòng tàn nhẫn, lòng tàn nhẫn xuất phát từ sự lơ là, sự lơ là xuất phát từ sự lười biếng, sự lười biếng xuất phát từ sự chán nản, sự chán nản xuất phát từ sự thiếu kiên nhẫn, sự thiếu kiên nhẫn xuất phát từ sự ham mê khoái lạc; các phần khác của tội lỗi cũng liên kết với nhau, giống như ở phía thiện, các đức tính cũng liên kết với nhau và phụ thuộc lẫn nhau (40, 1).

46. Điều quan trọng nhất trong mọi nỗ lực thiện lành và đỉnh cao của công đức chính là sự kiên trì trong cầu nguyện. Nhờ cầu nguyện, khi khẩn cầu nơi Thiên Chúa, hàng ngày chúng ta có thể đạt được các đức tính khác. Từ đó, nơi những ai được ân sủng, sự hiệp thông trong thánh thiện của Thiên Chúa, trong sức mạnh thiêng liêng, và sự kết hợp của tâm hồn sáng suốt diễn ra, như thể trong tình yêu không thể diễn tả được dành cho Chúa. Vì ai hàng ngày ép buộc bản thân ở trong lời cầu nguyện, thì nhờ tình yêu thiêng liêng dành cho Thiên Chúa, người ấy sẽ bùng cháy với lòng trung thành thiêng liêng và khát khao nồng nàn, và nhận lãnh ân sủng của sự hoàn thiện thiêng liêng thánh hóa (40, 2).

47. Chúng ta không nên cầu nguyện theo thói quen thể xác, không phải vì quen la hét, im lặng hay quỳ gối, mà phải tỉnh táo lắng nghe bằng trí tuệ, chờ đợi lúc Thiên Chúa đến và viếng thăm linh hồn trên mọi nẻo đường và lối đi của nó, cũng như trong mọi cảm xúc. Như vậy, đôi khi cần im lặng, đôi khi lại cần kêu cầu và cầu nguyện bằng tiếng kêu, miễn là tâm trí được vững chắc trong Chúa. Vì cũng như thân thể, khi làm việc gì đó, chuyên tâm vào công việc, thì hoàn toàn bận rộn, và mọi bộ phận của nó đều hỗ trợ lẫn nhau; linh hồn cũng vậy, hãy dâng hiến trọn vẹn cho lời cầu nguyện và tình yêu của Chúa, không để tâm trí bị phân tán hay lang thang trong những suy nghĩ, mà hãy đặt trọn niềm trông cậy vào Đức Kitô. Và trong trường hợp đó, chính Chúa sẽ soi sáng cho linh hồn ấy, dạy dỗ cách cầu xin chân thật, ban cho lời cầu nguyện trong sạch, thiêng liêng, xứng đáng với Thiên Chúa, và sự thờ phượng bằng tinh thần và lễ thật (33, 1. 2).

48. Những ai đến với Chúa phải dâng lời cầu nguyện trong sự tĩnh lặng, bình an và sự thanh thản sâu sắc, và lắng nghe Chúa không phải bằng những tiếng kêu la thô tục và hỗn tạp, mà bằng lòng khao khát và những suy nghĩ sáng suốt. Người tôi tớ của Đức Chúa Trời không nên sống trong sự hỗn loạn, mà phải sống trong sự khiêm nhường và khôn ngoan, như lời Tiên tri đã phán: *“Ta sẽ nhìn ai? Chỉ những ai khiêm nhường, im lặng và run rẩy trước lời Ta”* (Ê-sai 66:2). Chúng ta cũng thấy rằng dưới thời Mô-sê và Ê-li, khi Đức Chúa Trời hiện ra với họ, trước sự vĩ đại của Đấng Tối Cao, có rất nhiều tiếng kèn và tiếng reo hò, nhưng sự hiện đến của Chúa lại được phân biệt và bộc lộ qua những điều đã nêu ở trên, tức là sự bình an, sự im lặng và sự yên tĩnh. Vì có lời chép: *“Đó là tiếng gió nhẹ, và ở đó có Chúa”* (3 Vua 19, 12). Điều này cho thấy sự bình an của Chúa nằm ở sự bình an và trật tự (6, 1. 2).

49. Nền tảng chân chính của lời cầu nguyện là như thế này: phải chú tâm vào những suy nghĩ và thực hành lời cầu nguyện trong sự tĩnh lặng và bình an sâu sắc. Người cầu nguyện cần dồn hết sức lực vào những suy nghĩ của mình, loại bỏ những gì nuôi dưỡng những suy nghĩ gian ác, hướng tâm trí về Chúa và không thực hiện những ý muốn của những suy nghĩ đó, mà phải thu gom những suy nghĩ đang xoay vần từ mọi phía lại với nhau, phân biệt những suy nghĩ tự nhiên với những suy nghĩ gian ác. Linh hồn dưới gánh nặng tội lỗi giống như một khu rừng lớn trên núi, hay đám lau sậy bên sông, hoặc một bụi rậm đầy gai góc và cây cối; vì vậy, những ai định đi qua nơi này phải gơ tay về phía trước và với sự nỗ lực cùng khó khăn, dọn đường bằng cách đẩy những cành cây ra khỏi lối đi. Cũng vậy, tâm hồn bị bao quanh bởi cả một khu rừng những ý nghĩ do thế lực đối nghịch gieo rắc; vì thế, cần phải có sự cẩn trọng và chú tâm lớn lao để con người có thể phân biệt được những ý nghĩ xa lạ do thế lực đối nghịch gieo rắc. Những ai chú tâm đến những suy nghĩ thì toàn bộ công việc cầu nguyện được thực hiện từ bên trong. Những người như vậy, nhờ trí tuệ và sự sáng suốt của mình, có thể thành công, đẩy lùi những suy nghĩ nổi loạn và bước đi theo ý muốn của Chúa (6, 3. 4).

i) Trong số những biện pháp phòng ngừa mà người tu hành cần có, Thánh Macarius nhấn mạnh nhất đến việc không được dừng lại ở sự hoàn hảo bên ngoài. Sự tu luyện từ bên ngoài có nhiệm vụ rèn luyện mọi công việc thánh thiện và mọi đức tính, nhưng không phải để dừng lại ở đó, mà chính là hướng đến việc phát triển đời sống nội tâm và đạt được sự hoạt động của Thánh Thần. Nhưng có những người lại dừng lại chỉ ở mức đó, chỉ đạt đến hành vi đúng đắn mà thôi, còn không chú ý đến lòng mình và cũng không tìm kiếm Thánh Thần của ân sủng. Chính vì thế mà họ vất vả nhưng không thu được kết quả. Thánh Macari khuyên chúng ta phải đề phòng điều này hơn hết thảy.

50. Nhiều người, khi nghiêm ngặt tuân thủ những điều bên ngoài, rèn luyện trong các môn học và quan tâm đến lối sống đúng đắn, lại cho rằng người như vậy đã hoàn hảo, mà không thấu hiểu tận đáy lòng, không nhận ra những thói hư tật xấu đang chi phối tâm hồn. Trong khi đó, trong các chi thể có gốc rễ của tội lỗi, tương ứng với ý nghĩ xấu xa bên trong, và trong ngôi nhà ẩn náu một tên cướp, tức là sức mạnh đối kháng, và do đó vừa đối lập vừa mang tính tinh thần. Và nếu ai không chiến đấu chống lại tội lỗi, thì sự xấu xa bên trong, lan tỏa dần dần, cùng với sự gia tăng của nó, sẽ lôi kéo con người vào những tội lỗi rõ ràng, dẫn đến việc thực hiện chúng bằng chính hành động, bởi vì cái ác, giống như lỗ hổng của suối nguồn, luôn tuôn trào dòng nước từ bên trong. Vì vậy, hãy cố gắng kìm hãm dòng chảy của sự xấu xa, để không sa vào muôn vàn điều ác (15, 46).

51. Thế gian đang mắc phải căn bệnh của sự xấu xa mà không hay biết. Có một ngọn lửa ô uế đang thiêu đốt trái tim, lan tỏa khắp các chi thể và xúi giục con người sa vào sự dâm dục cùng hàng ngàn việc ác. Và những ai hay tức giận và ham mê khoái lạc, thì trong thâm tâm, họ đã phạm tội tà dâm; và khi tội ác tìm được nguồn nuôi dưỡng như vậy, họ sẽ sa vào cả tội tà dâm công khai. Hãy hiểu điều này cũng áp dụng cho lòng tham tiền, sự kiêu ngạo, sự kiêu căng, lòng ghen tị và tính nóng nảy. Giống như khi ai đó được mời đến bữa tiệc và được dọn ra vô số món ăn, tội lỗi cũng xúi giục người ta ném thử tất cả, và khi đó, linh hồn đang đắm chìm trong sự thỏa mãn sẽ bị gánh nặng (15, 48).

52. Liệu có ai đó có thể nói: “Tôi ăn chay, sống đời du hành, tiêu xài tài sản của mình, do đó đã trở nên thánh thiện?” Vì việc kiêng khem điều xấu chưa phải là sự hoàn hảo, trừ khi người đã bước vào tâm trí khiêm nhường và tiêu diệt con rắn đang ẩn náu ngay dưới tâm trí, trong sâu thẳm của những suy nghĩ, nơi nó làm tổ và giết chết người trong những nơi ẩn náu và kho tàng được gọi là của linh hồn, bởi vì trái tim là vực thẳm, vậy thì, liệu người đã tiêu diệt nó và tống khứ khỏi bản thân mọi sự ô uế từng tồn tại trong người chưa? Tất cả những người thông thái, cả Luật pháp lẫn các Tông đồ, và sự tái lâm của Đấng Kitô đều hướng đến mục đích thanh tẩy. Mọi người, dù là người Do Thái hay người Hy Lạp, đều yêu mến sự trong sạch, nhưng không thể tự mình trở nên trong sạch. Vì thế, cần phải tìm hiểu xem bằng cách nào và bằng những phương tiện nào có thể đạt được sự trong sạch của lòng. Điều này chỉ có thể thực hiện được nhờ Đấng đã chịu đóng

đỉnh vì chúng ta. Ngài là con đường, là sự sống, là lẽ thật, là cánh cửa, là viên ngọc quý, là bánh sống và bánh trời. Không có lẽ thật này, không ai có thể nhận biết lẽ thật và được cứu rỗi. Vì vậy, cũng như khi suy xét về con người bên ngoài và những điều hữu hình, anh đã từ bỏ mọi thứ và phân phát tài sản của mình; thì nếu anh có kiến thức và sức mạnh của lời nói, và trong sự khôn ngoan trần thế, anh phải từ bỏ mọi thứ thuộc về bản thân, coi tất cả như hư vô, thì chỉ khi đó anh mới có thể rèn luyện bản thân trong cơn cuồng phong của lời rao giảng, đó chính là sự khôn ngoan chân chính, không nằm ở vẻ đẹp của lời nói, mà ở sức mạnh hoạt động qua Thánh Giá (17,15).

53. Vũ khí quan trọng nhất của người chiến đấu và người tu hành là, khi đi vào lòng mình, người ấy phải tạo ra cuộc chiến với Satan, ghét chính bản thân mình, từ bỏ linh hồn mình, tức giận với nó, quở trách nó, chống lại những ham muốn quen thuộc của mình, tranh cãi với những ý nghĩ, và chiến đấu với chính bản thân mình (26, 12).

54. Còn nếu bề ngoài người giữ gìn thân thể mình khỏi sự đồi bại và tà dâm, nhưng bên trong người lại ngoại tình và phạm tội tà dâm trong những suy nghĩ của mình, thì trước mặt Đức Chúa Trời, người là kẻ ngoại tình, và thân thể trinh khiết của người sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho người. Giống như một chàng trai, bằng mưu mẹo quyến rũ một thiếu nữ rồi làm hư hỏng nàng, thì nàng trở nên ghê tởm đối với vị hôn phu của mình vì tội ngoại tình; cũng vậy, linh hồn vô hình khi giao tiếp với con rắn đang sống bên trong, tức là tinh thần xảo quyệt, thì đang phạm tội dâm dục trước mặt Đức Chúa Trời. Và có chép rằng: *“Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với nàng rồi”* (Ma-thi-ơ 5:28). Vì có sự ngoại tình được thực hiện bằng thân xác, và có sự ngoại tình của linh hồn khi giao tiếp với Sa-tan. Cùng một linh hồn có thể là đồng phạm và chị em của hoặc là ma quỷ, hoặc là Thiên Chúa và các Thiên thần; và khi ngoại tình với ma quỷ, linh hồn đó trở nên không xứng đáng với Chú Rể trên trời (26, 13).

55. Chúng ta đã nhiều lần dẫn ra dụ ngôn về người nông dân, người sau khi vất vả và gieo hạt vào đất, vẫn phải chờ đợi mưa từ trên cao. Nhưng nếu mây không xuất hiện và gió không thổi, công sức của người nông dân sẽ không mang lại lợi ích gì cho anh ta, và hạt giống sẽ nằm đó mà không sinh ra gì cả. Hãy áp dụng điều này vào lĩnh vực tâm linh. Nếu con người chỉ giới hạn trong những gì thuộc về bản thân mình và không chấp nhận những điều vượt ra ngoài bản tính tự nhiên của mình, thì không thể mang lại những hoa trái xứng đáng cho Chúa. Vậy công việc của chính con người là gì? Đó là từ bỏ, xa lánh thế gian, sống trong cầu nguyện và canh thức, yêu mến Thiên Chúa và anh em; sống trong tất cả những điều đó chính là công việc của chính mình. Nhưng nếu người ấy chỉ giới hạn trong việc làm của mình mà không hy vọng đón nhận điều gì khác, và nếu những cơn gió của Thánh Thần không thổi vào tâm hồn, đám mây trên trời không xuất hiện, mưa không rơi xuống từ trời và không tưới mát tâm hồn, thì người ấy không thể dâng lên Chúa những hoa trái xứng đáng (26, 19).

i) Đặc biệt trong số những người bề ngoài có vẻ hoàn hảo, Thánh Macarius chỉ ra những nhà thông thái, những người đã hiểu rõ vấn đề qua sách vở và các cuộc trò chuyện và giải thích về nó, nhưng lại không thực hành chính việc đó, do đó họ tụt hậu trong sự hiểu biết thiêng liêng ngay cả so với những người dốt nát, và chính sự giải thích của họ cũng trở nên điên cuồng.

56. Ai nói về những điều thuộc linh mà chính mình chưa từng nếm trải, thì giống như người khi nằng gắt ban ngày đi qua cánh đồng trống, khát khô cổ, lại miêu tả suối nước nước chảy róc rách, tự tưởng tượng mình đang uống, trong khi miệng và lưỡi anh ta đã khô khốc vì cơn khát thiêu đốt, hoặc giống như người nói về mật ong rằng nó ngọt ngào, nhưng bản thân chưa từng nếm thử và không biết sức mạnh của vị ngọt ấy. Vì vậy, nếu ai đó nói về sự hoàn hảo, về niềm vui, hay về sự vô tư mà bản thân họ chưa từng cảm nhận được hiệu quả và sự xác thực của những điều đó, thì trên thực tế, mọi chuyện sẽ không diễn ra đúng như những gì họ nói. Bởi vì khi người như vậy có cơ hội, dù chỉ một phần, để bắt tay vào việc, thì chính họ sẽ tự suy ngẫm: “Hóa ra không phải như tôi đã tưởng tượng. Tôi suy luận theo cách này, nhưng Thánh Thần lại hành động theo cách khác” (17, 12).

57. Một chuyện là bàn luận về bánh mì và bữa ăn, còn một chuyện khác là ăn và hấp thụ dinh dưỡng từ bánh mì để củng cố toàn bộ cơ thể. Một chuyện là nói suông về thức uống ngọt ngào nhất, còn một chuyện khác là đi đến tận nguồn suối và thỏa mãn bằng cách nếm thử thức uống ngọt ngào đó. Một chuyện là bàn luận về chiến tranh, về những chiến binh dũng cảm và các chiến sĩ, còn một chuyện khác là người ta gia nhập hàng ngũ quân đội và tham gia chiến đấu với kẻ thù, tiến công và rút lui, hứng chịu và tung ra những đòn đánh, và giành chiến thắng. Cũng vậy trong lĩnh vực tâm linh, một chuyện là dùng trí tuệ và lý luận để tự giải thích những điều đã được nói, còn một chuyện khác là thực sự, trên thực tế, một cách chắc chắn, sở hữu trong

tâm hồn và trí tuệ của mình kho tàng, ân sủng, sự soi dẫn và tác động của Thánh Thần. Những ai chỉ nói suông, thì đang ảo tưởng và tự cao tự đại bằng trí tuệ của mình (27,12).

58. Cũng như trong thế gian, khi chiến tranh được tuyên bố, những người thông minh và quý tộc không ra trận, mà vì sợ chết nên ở lại nhà; ngược lại, những người mới nổi lên, những người nghèo khó, dân thường, và đôi khi chính họ lại giành chiến thắng trước kẻ thù, đuổi chúng ra khỏi biên giới, nhờ đó nhận được phần thưởng và vương miện từ nhà vua, đạt được vinh dự và địa vị, trong khi những người quyền quý kia lại bị bỏ lại phía sau; điều này cũng xảy ra trong lĩnh vực thiêng liêng. Những người thiếu hiểu biết, khi nghe Lời lần đầu tiên, với lòng yêu mến sự thật, họ thực hành Lời ấy trong hành động và nhận được ân sủng thiêng liêng từ Thiên Chúa; còn những người khôn ngoan, những người đào sâu vào Lời đến từng chi tiết, lại tránh xa cuộc chiến và không thành công, nhưng lại đứng sau những người đã tham gia chiến đấu và chiến thắng (43, 8).

k) Vậy, bằng mọi cách, cần phải nỗ lực để đạt được Thánh Thần ân sủng. Bởi vì nếu Ngài không ở trong người, thì mọi của lễ và công lao của người đều vô nghĩa, và vào giờ lâm chung, ma quỷ sẽ bắt người và lôi kéo người vào vực thẳm của chúng. Ai có Thánh Thần, người ấy sẽ thiêu đốt chúng.

59. Nếu ai vì Chúa mà từ bỏ người thân, từ bỏ thế gian này, từ chối những thú vui trần tục, từ bỏ tài sản, từ bỏ cha mẹ, tự đóng đinh chính mình, trở thành người lữ hành, người ăn xin và không sở hữu gì cả, nhưng thay vì sự bình an trần thế, lại không tìm thấy trong lòng sự an nghỉ thiêng liêng, không cảm nhận được trong tâm hồn niềm vui thiêng liêng, thay vì những bộ áo quần phù du, lại không mặc lấy áo choàng ánh sáng thiêng liêng, theo con người bên trong; thay vì sự giao tiếp trần tục trước đây, người ấy sẽ không nhận biết một cách chắc chắn trong tâm hồn mình sự giao tiếp với cõi thiên đàng; thay vì niềm vui hữu hình của thế gian này, người ấy sẽ không có trong lòng niềm vui của Thánh Linh và sự an ủi của ân sủng thiên đàng, và sẽ không đón nhận vào tâm hồn, như đã được chép, sự no nê thiêng liêng, *“khi vinh quang của Chúa hiện ra trước mặt người ấy”* (Thi Thiên 16, 15), nói tóm lại, thay vì sự hưởng thụ tạm thời này, người ấy hiện tại vẫn chưa đạt được trong tâm hồn mình sự hưởng thụ bất diệt mà mình khao khát, thì người ấy đã trở thành muối mất mặn, người ấy đáng thương hơn tất cả mọi người, bị tước đoạt những điều ở trần gian, và cũng không được hưởng thụ sự thiêng liêng, không nhận biết được những mầu nhiệm thiêng liêng nhờ sự tác động của Thánh Thần trong con người nội tâm của mình (49, 1).

60. Còn những gì linh hồn dường như tự mình làm, những gì nó khởi xướng và nỗ lực thực hiện, chỉ dựa vào sức mạnh riêng của mình và cho rằng bản thân nó, mà không cần sự trợ giúp của Thánh Linh, có thể hoàn thành việc đó một cách hoàn hảo, thì trong đó có nhiều sai lầm, bởi vì điều đó không xứng đáng với các cõi thiên đàng, linh hồn nào tự mình suy nghĩ và chỉ dựa vào sức lực riêng mà không có Thánh Thần để đạt đến sự tinh khiết hoàn hảo thì không xứng đáng với Nước Trời. Nếu một người đang bị chi phối bởi các dục vọng mà không đến gần Thiên Chúa, từ bỏ thế gian, không tin tưởng với lòng trông cậy và kiên nhẫn rằng mình sẽ nhận được một ân sủng phi thường đối với bản tính riêng của mình, tức là sức mạnh của Thánh Thần, và không đón nhận sự sống thần thánh từ Chúa trên cao vào tâm hồn, thì người ấy sẽ không cảm nhận được sự sống chân thật, sẽ không tỉnh táo khỏi sự say mê vật chất, ánh sáng của Thánh Thần sẽ không chiếu rọi trong tâm hồn u ám, ngày thánh sẽ không tỏa sáng trong đó, và tâm hồn ấy sẽ không thức tỉnh khỏi giấc ngủ sâu thẳm của sự vô minh, để thực sự nhận biết Thiên Chúa nhờ sức mạnh của Thiên Chúa và ân sủng của Ngài (24,5),

61. Vì vậy, ai cố gắng tin và đến với Chúa, thì người ấy phải cầu nguyện để ngay tại đây được đón nhận Thánh Thần của Thiên Chúa, bởi vì Ngài chính là sự sống của linh hồn, và chính vì lý do đó mà Chúa đã đến, để ngay tại đây ban cho linh hồn sự sống – Thánh Thần. Vì có lời chép: *“Chừng nào các người còn có ánh sáng, hãy tin vào ánh sáng”* (Giăng 12,36), *“Đêm sẽ đến, khi đó các người không thể làm việc được nữa”* (Giăng 9,4). Vì vậy, nếu ai ở đây không tìm kiếm và không đón nhận sự sống cho linh hồn, tức là Ánh Sáng Thần Thánh của Thánh Thần, thì khi lìa khỏi thân xác, người ấy sẽ bị tách ra và đi vào cõi tối tăm, không được vào Nước Trời, và sẽ kết thúc trong địa ngục cùng với ma quỷ và các thiên thần của nó. Hoặc, giống như vàng hay bạc, khi được nung trong lửa, chúng trở nên tinh khiết và quý giá hơn, và không có gì, dù là gỗ, cũng như cỏ, không thể làm thay đổi nó, bởi vì chính nó cũng giống như lửa và nuốt chửng mọi thứ đến gần nó; cũng vậy, linh hồn, khi ở trong ngọn lửa thiêng liêng và trong Ánh sáng Thần thánh, sẽ không chịu bất kỳ điều ác nào từ bất kỳ linh hồn gian ác nào, và nếu có gì đến gần nó, thì sẽ bị ngọn lửa thiêng liêng của Thánh Thần thiêu rụi. Hoặc, giống như con chim khi bay lượn trên cao, không có lo âu, không sợ những kẻ săn bắt hay những con thú xảo quyệt, và lơ lửng cao trên tất cả, mỉm cười chế nhạo; linh hồn cũng vậy, khi nhận lấy đôi cánh của Thánh Thần và bay vút lên những đỉnh cao thiên đàng cao hơn tất cả, thì mỉm cười chế nhạo mọi sự (30, 6).

62. Còn nếu ai chưa có ân sủng của Thiên Chúa được gieo trồng và củng cố trong lòng mình, thì ngày đêm, như một điều tự nhiên, hãy để linh hồn bám víu vào điều mà thánh thoảng dẫn dắt họ, thúc đẩy họ và hướng họ đến điều thiện. Ít nhất, hãy để trong lòng họ, như một điều tự nhiên và bất biến, sự quan tâm, sự kính sợ, sự lo âu và lòng ăn năn luôn được củng cố vững chắc (16, 6).

6. Tình trạng của những ai đã nhận được sức mạnh của Thánh Thần

a) Ai tận tâm, không tự thương hại bản thân mà thực hành đời sống tu hành, thì cuối cùng sẽ được mở ra sức mạnh và hiệu quả của ân sủng. Sức mạnh ấy được biểu lộ qua một sự ấm áp thiêng liêng đặc biệt trong lòng, sự bình an của tâm trí, sự từ bỏ ham muốn đối với mọi sự vật hữu hình và sự coi nhẹ giá trị của mọi thứ được coi là quý giá trên trần gian. Đây chính là hạt giống đích thực của đời sống thiêng liêng. Từ đây, sự thánh hóa linh hồn bắt đầu, sự thanh tẩy linh hồn khỏi các đam mê, và sự chữa lành những vết thương do các đam mê gây ra.

1. Hãy noi gương Đức Mẹ Maria, không để tâm đến điều gì khác, mà chỉ hướng mắt về Đấng đã phán: *“Ta đã đến để mang lửa xuống trần gian, và Ta muốn lửa ấy bùng cháy ngay”* (Lc 12,49)? Vì ngọn lửa của Thánh Thần làm sống lại trái tim. Ngọn lửa vô hình và Thần thánh thánh hóa các linh hồn và thử thách chúng, như vàng thật trong lò nung, còn tội lỗi thì thiêu đốt chúng như gai góc và rơm rạ, bởi vì *“Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt”* (Hê-bơ-rơ 12,29). Tìm kiếm sức mạnh của ngọn lửa này, thánh Đa-vít đã thưa rằng: *“Xin Chúa thử thách con, xin Chúa kiểm nghiệm con, xin soi sáng lòng dạ và trái tim con”* (Thánh Vịnh 25, 2). (25, 9).

2. Ngọn lửa này đã sưởi ấm trái tim của Clêôpa và người bạn đồng hành của ông, khi Đấng Cứu Thế nói chuyện với họ sau khi Phục Sinh. Cả các Thiên Thần và các thần linh phục vụ cũng được tham dự vào ánh sáng của ngọn lửa này, như lời đã chép: *“Ngài tạo ra các Thiên Thần của Ngài là các thần linh, và các tôi tớ của Ngài là ngọn lửa thiêu đốt”* (Hê-bơ-rơ 1, 7). Ngọn lửa này, khi thiêu đốt những tạp chất trong đại dương nội tâm, làm cho tâm trí trở nên trong sạch, để khi lấy lại được sự sáng suốt tự nhiên, tâm trí ấy có thể không ngừng chiêm ngưỡng những phép lạ của Đức Chúa Trời, giống như người đã nói: *“Xin mở mắt con, để con hiểu được những phép lạ từ luật pháp của Ngài”* (Thi Thiên 118, 18). Vì vậy, ngọn lửa này xua đuổi ma quỷ và tiêu diệt tội lỗi (25, 10).

3. Giống như sắt, chì, vàng hay bạc khi được ném vào lửa sẽ mất đi tính cứng rắn, biến thành những chất mềm dẻo; và trong suốt thời gian ở trong lửa, nhờ sức nóng của ngọn lửa, chúng tan chảy và thay đổi tính cứng rắn tự nhiên của mình; cũng vậy, linh hồn, khi từ bỏ thế gian và yêu mến Đấng Chúa Duy Nhất, với khát khao sâu thẳm trong lòng, trong lao động, trong những hành động cao cả, không ngừng mong đợi Ngài với niềm hy vọng và đức tin; và khi đón nhận vào lòng ngọn lửa thiên đàng của Thần Tính và tình yêu của Thánh Linh, thì thực sự lúc đó đã từ bỏ mọi tình yêu trần tục, giải thoát khỏi mọi tác hại của các đam mê, loại bỏ mọi thứ khỏi bản thân, thay đổi bản chất tự nhiên và sự cứng cõi tội lỗi của mình, coi mọi thứ là thừa thãi trước mặt vị Hôn Phu Thiên Thượng duy nhất mà linh hồn đã đón nhận vào lòng, an nghỉ trong tình yêu nồng nàn và không thể diễn tả dành cho Ngài (4, 14).

4. Ta nói với người rằng, ngay cả những anh em thân yêu nhất mà linh hồn đang có trước mắt, nếu họ cản trở tình yêu ấy, thì linh hồn, có thể nói, sẽ quay lưng lại, bởi vì sự sống và sự bình an của nó chính là sự hiệp thông huyền bí và không thể diễn tả được với Vua Thiên Đàng. Vì tình yêu dành cho sự giao hợp xác thịt khiến người ta xa cách cha, mẹ, anh em, và mọi điều liên quan đến họ đều trở nên xa lạ trong tâm trí. Và nếu một người yêu thương họ, thì cũng chỉ yêu thương như một người ngoài, nhưng vẫn dành tình cảm cho người bạn đời của mình. Vì đã được chép rằng: *“Vì cơ đó, người nam sẽ lìa cha mẹ mình mà gắn bó với vợ mình, và hai người sẽ trở thành một xác thịt”* (Ê-phê-sô 5:31). Vì vậy, nếu tình yêu xác thịt đã tách biệt con người khỏi mọi tình yêu khác như vậy, thì càng hơn thế nữa, những ai thực sự được ân sủng để bước vào sự hiệp thông với Thánh Thần Thiên Thượng và Đấng Kính, sẽ từ bỏ mọi tình yêu đối với thế gian, và mọi thứ sẽ trở nên thừa thãi đối với họ, bởi vì họ đã bị chinh phục bởi khát vọng thiên thượng, và trong sự phụ thuộc chặt chẽ vào nó, nơi đó là khát vọng, tư tưởng của họ cũng ở đó, họ sống ở đó, suy nghĩ của họ hướng về đó, và tâm trí họ luôn ngự tại đó, đã bị chinh phục bởi tình yêu thiêng liêng và thiên đàng cùng khát vọng thiêng liêng (4, 15).

5. Những người mà sương mai của Thần Khí Sự Sống Thần Thánh đã rơi xuống, và làm lay động trái tim họ bằng tình yêu Thần Thánh dành cho Đức Vua Thiên Đàng là Đức Kitô, thì gắn bó với vẻ đẹp ấy, với vinh quang không thể tả xiết, với sự huy hoàng bất diệt, với sự giàu có không thể tưởng tượng được của Đức Vua chân thật và vĩnh cửu là Đức Kitô. Họ để mình bị cuốn hút bởi khao khát và tình yêu, hoàn toàn hướng

về Đấng Christ, và khao khát đạt được những ân huệ không thể tả xiết mà họ chiêm ngưỡng bằng tinh thần; vì điều đó, họ coi thường mọi vẻ đẹp, vinh quang, sự huy hoàng và danh dự trên đất, cũng như sự giàu có của các vua chúa và hoàng tử, bởi vì họ đã bị chinh phục bởi vẻ đẹp Thần thánh, và sự sống bất tử trên trời đã thấm vào tâm hồn họ. Vì thế, họ khao khát tình yêu duy nhất của Vua Thiên Đàng, với lòng khao khát mãnh liệt luôn hướng về Ngài, vì Ngài mà họ từ bỏ mọi tình yêu trần thế và thoát khỏi mọi ràng buộc trần gian, để có thể luôn giữ trong lòng khao khát duy nhất ấy và không pha trộn bất cứ điều gì khác vào đó (5, 6).

6. Chỉ những Kitô hữu thực sự đã nếm trải ân sủng mới có thể hiểu rằng cả thế giới trần gian, kho tàng hoàng gia, của cải, vinh quang, và những lời khôn ngoan, tất cả những điều đó – chỉ là ảo ảnh, là thứ không có nền tảng vững chắc, mà chỉ là tạm bợ; và nếu có điều gì dưới bầu trời này, thì đối với họ, điều đó xứng đáng bị khinh thường. Tại sao lại như vậy? Bởi vì điều kỳ diệu và lạ lùng là điều cao hơn cả các tầng trời, điều mà không có trong kho tàng của các vua chúa, cũng không có trong những lời khôn ngoan, hay trong vinh quang trần thế. Và phẩm giá, hay sự giàu có mà họ đã đạt được – những người có Chúa và Đấng Tạo Hóa của muôn loài trong tâm hồn sâu thẳm nhất – là sự tích lũy không thoắt qua, mà tồn tại mãi mãi (15,40. 41).

7. Trí tuệ và sự hiểu biết của các Kitô hữu, nhờ sự hiệp thông và rước lễ Thánh Thần, đạt đến sự vững vàng, sự vững vàng, thanh thản và bình an; họ không còn bị phân tán hay xao động bởi những suy nghĩ bất định và hư vô, mà ở lại trong sự bình an của Đấng Christ và trong tình yêu của Thánh Thần, như chính Chúa đã phán về những người ấy rằng họ đã *“từ cõi chết bước vào cõi sống”* (Giăng 5, 24). Nhờ sự đổi mới tâm trí, sự khiêm nhường trong suy nghĩ, tình yêu và lòng trung thành thiêng liêng đối với Chúa, loài thọ tạo mới – người Kitô hữu – khác biệt với tất cả mọi người trên thế gian. Chính vì lý do đó mà Chúa đã đến, để những ai thật sự tin vào Chúa được hưởng những ân sủng thiêng liêng này (5, 4. 5).

8. Giống như người phụ nữ bị chảy máu, khi thật lòng tin và chạm vào tà áo của Chúa, lập tức được chữa lành, và dòng chảy của nguồn máu ô uế đã cạn kiệt, thì mọi linh hồn, dù mang vết thương không thể chữa lành của tội lỗi – nguồn gốc của những ý nghĩ ô uế và xảo trá – nếu đến với Đấng Christ và, với lòng tin chân thành, cầu xin, thì sẽ nhận được sự chữa lành cứu rỗi khỏi dòng chảy của các dục vọng, và nhờ quyền năng của Đức Giêsu Duy Nhất, nguồn suối tuôn trào những ý nghĩ ô uế ấy sẽ cạn kiệt, nhưng không ai khác có thể chữa lành vết thương này (20, 4).

9. Cũng như khi mặt trời mọc trên mặt đất, thì tất cả các tia sáng của nó đều chiếu xuống mặt đất; còn khi mặt trời lặn về phía tây, thì khi trở về nhà mình, nó thu hồi lại tất cả các tia sáng của mình; vậy linh hồn chưa được tái sinh từ trên cao bởi Thánh Thần, thì toàn bộ tâm trí của nó đều ở trên mặt đất, và những suy nghĩ của nó trải rộng đến tận cùng trái đất, nhưng ngay khi được ban cho sự tái sinh trên trời và sự hiệp thông với Thánh Linh, sau khi tập hợp tất cả những suy nghĩ của mình lại và giữ chúng bên trong, linh hồn ấy bước vào nơi ở của Chúa, vào ngôi nhà trên trời không do tay người tạo nên, và tất cả những suy nghĩ của nó, khi bước vào bầu không khí Thần thánh, trở nên thiên thượng, tinh khiết và thánh thiện, bởi vì linh hồn, sau khi được giải thoát khỏi xiềng xích của vị vua gian ác – tinh thần của thế gian, sẽ tìm được những suy nghĩ tinh khiết và Thần thánh, vì Thiên Chúa đã thương xót tạo dựng con người trở thành người tham dự vào bản tính Thần thánh (49, 3).

b) Điều này bộc lộ ngay từ những giây phút đầu tiên khi ân sủng tác động, nhưng sẽ rất nguy hiểm nếu nghĩ rằng ở đây đã có sự hoàn hảo nào đó. Đây mới chỉ là khởi đầu. Ân sủng, sau khi cho ta cảm nhận được sự hiện diện của mình, sẽ dần dần chiếm lĩnh trái tim, cho đến khi lấp đầy mọi thứ và biến đổi toàn bộ nội tâm.

10. Khi ân sủng Thần thánh chiếu rọi linh hồn tùy theo mức độ đức tin của mỗi người, và linh hồn đón nhận sự trợ giúp từ trên cao, thì ân sủng chỉ chiếu rọi linh hồn đó một phần mà thôi. Đừng nghĩ rằng toàn bộ linh hồn của ai đó đã được soi sáng; bên trong nó vẫn còn một vùng đất rộng lớn dành cho tội lỗi, và con người cần phải nỗ lực và cố gắng rất nhiều, phù hợp với ân sủng đang hoạt động trong họ. Chính vì thế, ân sủng Thần thánh – vốn có thể thanh tẩy và hoàn thiện con người chỉ trong chớp mắt – lại bắt đầu đến với tâm hồn một cách từ từ, để thử thách ý chí con người, xem liệu ý chí ấy có giữ trọn vẹn tình yêu dành cho Thiên Chúa hay không, không bao giờ liên minh với kẻ xảo quyệt, mà hoàn toàn phó thác mình cho ân sủng. Như vậy, linh hồn, qua thời gian và nhiều năm, khi tỏ ra biết vâng phục, không làm ân sủng buồn phiền hay xúc phạm, sẽ dần dần tìm thấy sự trợ giúp cho chính mình. Và chính ân sủng chiếm lĩnh đồng cỏ trong tâm hồn; và khi tâm hồn trong nhiều năm tỏ ra khôn ngoan và hòa hợp với ân sủng, ân sủng sẽ đâm rễ sâu vào tận những cấu trúc và suy nghĩ sâu thẳm nhất của nó, cho đến khi toàn bộ tâm hồn được bao trùm bởi ân sủng thiên đàng, vốn đã ngự trị trong bình chứa này (41, 2).

11. Vì thế, nhiều người đã bị lừa dối bởi chính sự tác động của ân sủng trong họ; họ nghĩ rằng mình đã đạt đến sự hoàn hảo, và nói: “Chúng ta đã đủ rồi, không thiếu thốn gì cả.” Nhưng Chúa là Đấng vô tận và không thể thấu hiểu. Và các Kitô hữu không dám nói rằng mình đã thấu hiểu, nhưng luôn khiêm nhường ngày đêm. Linh hồn có nhiều bộ phận, và chiều sâu của nó rất lớn; tội lỗi xâm nhập vào đó đã chiếm lĩnh mọi ngóc ngách và mọi thành phần của trái tim. Sau đó, khi con người khao khát ân sủng, ân sủng ấy đến với họ và chiếm lĩnh hai, có lẽ là hai thành phần của linh hồn. Còn người thiếu kinh nghiệm, được ân sủng an ủi, lại nghĩ rằng ân sủng đã đến và chiếm lĩnh toàn bộ các phần của linh hồn, và tội lỗi đã bị nhổ tận gốc. Nhưng phần lớn linh hồn vẫn nằm dưới quyền lực của tội lỗi, chỉ có một phần nhỏ được ân sủng che chở. Và con người bị lừa dối mà không hay biết (26, 17, 50, 5).

12. Ở người mắc bệnh, có những bộ phận vẫn khỏe mạnh, chẳng hạn như cơ quan thị giác – đôi mắt, hoặc một bộ phận nào khác, trong khi các bộ phận còn lại bị tổn thương. Điều tương tự cũng xảy ra trong lĩnh vực tâm linh. Có người có thể có ba bộ phận tâm linh lành mạnh, nhưng điều đó không có nghĩa là người đó đã hoàn thiện. Bạn thấy đấy, có bao nhiêu bậc và mức độ thuộc linh, và sự ác được thanh tẩy và xua đuổi từng phần, chứ không phải ngay lập tức (15, 7).

13. Giống như phôi thai trong bụng mẹ không ngay lập tức trở thành con người, mà dần dần hình thành hình hài con người và chào đời, tuy nhiên lúc đó vẫn là một đứa trẻ chưa hoàn thiện, mà trước tiên phải trải qua nhiều năm trưởng thành, rồi mới trở thành người trưởng thành; cũng như hạt lúa mạch hay lúa mì, không ngay lập tức đâm rễ ngay khi vừa được gieo xuống đất, mà phải đợi cho đến khi giá rét và gió bão qua đi, thì đến đúng thời điểm mới nảy mầm và đơm cành; và ai trồng cây lê cũng không thu hoạch quả ngay lập tức, cũng vậy, trong lĩnh vực tâm linh, nơi chứa đựng biết bao sự khôn ngoan và tinh tế, con người dần dần trưởng thành và đạt đến “*sự trưởng thành trọn vẹn, xứng đáng với lứa tuổi*” (Ê-phê-sô 4,13), chứ không phải như những người khác khẳng định, rằng điều này giống như việc cởi áo rồi mặc lại (15,39).

14. Nhưng cũng như con ong thăm lặng dệt tổ trong tổ ong, ân sủng cũng thăm lặng sinh ra tình yêu của Ngài trong lòng người, biến sự cay đắng thành ngọt ngào, và lòng tàn nhẫn thành lòng nhân từ. Và cũng như thợ bạc và thợ chạm khắc, khi chạm trổ từng phần trên chiếc đĩa, che phủ các loài động vật khác nhau mà họ đang chạm khắc trên đó, và khi hoàn thành công việc, lúc đó mới trình bày chiếc đĩa trong vẻ long lanh trọn vẹn, thì Đấng Nghệ Sĩ chân chính (Đức Kitô) Chúa cũng trang trí trái tim chúng ta bằng những đường chạm khắc và làm mới chúng một cách huyền bí, cho đến khi chúng ta rời khỏi thân xác này, và khi đó vẻ đẹp của linh hồn sẽ được tỏa sáng (16, 7).

c) Chính vì thế, những ai đã nếm trải ân sủng thì không ngừng khao khát được nếm trải nó nhiều hơn nữa.

15. Những linh hồn yêu mến sự công chính và lòng nhân ái, với niềm hy vọng và đức tin lớn lao mong muốn hoàn toàn mặc lấy Đức Kitô, không chỉ không cần đến sự nhắc nhở của người khác, mà còn không dung thứ cho bất kỳ sự suy giảm nào trong khát vọng thiên đàng và tình yêu dành cho Chúa; nhưng, khi đã hoàn toàn gắn bó với Thập tự giá của Chúa Kitô, hàng ngày họ cảm nhận được sự trưởng thành thiêng liêng trong tình gắn bó với Chàng Rê thiêng liêng; khi đã bị thâm nhuần bởi khát vọng thiên đàng và khao khát sự chân thật của các nhân đức, họ khao khát sự soi sáng thiêng liêng một cách mãnh liệt và không bao giờ thỏa mãn. Và nếu nhờ đức tin của mình mà họ được ban cho sự hiểu biết về những màu nhiệm thiêng liêng, hoặc được tham dự vào niềm vui của ân sủng thiên đàng, thì họ không tự tin vào bản thân, cũng không tự cho mình là gì cả, nhưng tùy theo mức độ được ban cho những ân tứ thiêng liêng, thì cũng với sự khao khát thiên đàng không bao giờ thỏa mãn, họ lại tìm kiếm những ân sủng ấy với sự nỗ lực còn lớn hơn nữa; càng cảm nhận được sự trưởng thành thiêng liêng trong chính mình, họ càng khao khát và thêm khát được tham dự và nhân lên ân sủng; càng trở nên giàu có về mặt thiêng liêng, thì họ càng trở nên “nghèo nàn” trong chính nhận thức về bản thân, bởi sự khao khát thiêng liêng không bao giờ thỏa mãn khi hướng về Chàng Rê trên trời, như Lời Chúa đã phán: “*Ai ăn Ta thì vẫn còn đói, và ai uống Ta thì vẫn còn khát*” (Sách Sirach 24,23). (10,1).

16. Linh hồn thực sự yêu mến Thiên Chúa và yêu mến Đức Kitô, dù có thực hiện hàng ngàn việc công chính, nhưng vì khát khao vô tận hướng về Chúa, nó vẫn tự nhận mình như thể chưa làm được gì cả; dù có làm kiệt sức thân xác bằng việc ăn chay và thức đêm, nó vẫn giữ nguyên cảm giác như thể chưa từng bắt đầu nỗ lực vì các đức tính; dù có được ân sủng để đạt đến các ân tứ thiêng liêng, những mặc khải hay những màu nhiệm trên trời, bởi tình yêu vô biên và không bao giờ thỏa mãn dành cho Chúa, cô ấy tự nhận thấy trong lòng mình như thể mình chưa đạt được gì cả; trái lại, mỗi ngày cô ấy khao khát và thêm khát, với đức tin và tình yêu, luôn ở trong lời cầu nguyện, không thể nào thỏa mãn với những màu nhiệm đầy ân sủng và việc trau dồi bản thân trong mọi đức hạnh. Cô ấy bị tình yêu của Thánh Thần trên trời chạm đến, nhờ ân sủng, không ngừng

khơi dậy trong lòng khát khao nồng cháy hướng về Chàng Rể trên trời, mong muốn được hoàn toàn xứng đáng với sự hiệp thông huyền bí và không thể diễn tả được với Ngài trong thánh điện của Thánh Thần; với tâm hồn cởi mở, cô ấy ngắm nhìn Chàng Rể trên trời mặt đối mặt, trong ánh sáng thiêng liêng và không thể diễn tả, với sự chắc chắn tuyệt đối, bước vào sự hiệp nhất với Ngài, đồng hóa với cái chết của Ngài, với khát khao mãnh liệt không ngừng mong chờ cái chết vì Chúa Kitô, tin chắc rằng nhờ Thánh Thần, người ấy sẽ nhận được sự giải thoát trọn vẹn khỏi tội lỗi và bóng tối của các đam mê, và, sau khi được Thánh Thần thanh tẩy, được thánh hóa cả tâm hồn lẫn thân xác, sẽ xứng đáng trở thành bình chứa tinh khiết để đón nhận thể giới thiên đàng vào trong mình và trở thành nơi ngự trị của Đức Vua thiên đàng và chân thật là Đức Kitô. Và chính lúc đó, linh hồn mới trở nên xứng đáng với cuộc sống thiên đàng, khi còn ở trần gian này đã trở thành nơi ngự tinh khiết của Thánh Thần (10, 4).

17. Nhưng linh hồn không thể đạt đến mức độ ấy ngay lập tức và không qua thử thách. Ngược lại, nhờ nhiều nỗ lực và công lao, theo thời gian, với sự kiên nhẫn, sau những thử thách và cám dỗ đa dạng, linh hồn ấy sẽ đón nhận sự trưởng thành và phát triển thiêng liêng, thậm chí đạt đến mức độ hoàn hảo của sự vô dục, và khi đó, sau khi đã sẵn sàng và dũng cảm vượt qua “mọi cám dỗ của tội lỗi”, linh hồn sẽ được ban cho những vinh dự cao quý, những ân sủng thiêng liêng và sự giàu có trên trời, và như vậy sẽ trở thành người thừa kế Nước Trời của Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta (10, 5).

18. Đạo Kitô là thức ăn và thức uống. Và càng nếm trải nó nhiều, tâm trí càng được khơi dậy bởi sự ngọt ngào, trở nên không thể kiềm chế và không bao giờ thỏa mãn, ngày càng khao khát và nếm trải nhiều hơn. Hoặc như khi ai đó khát, và được dâng cho thức uống ngọt ngào, thì sau khi nếm thử, con khát lại bùng lên mạnh mẽ hơn, và người ấy lại tiến gần hơn đến thức uống; cũng vậy, việc nếm trải Thánh Thần tạo ra một cơn khát gần như không thể dập tắt, điều này được so sánh một cách chính xác với cơn khát của con người ấy. Và đây không chỉ là những lời nói suông, mà là hành động của Thánh Thần, một cách huyền bí hỗ trợ cho tâm trí (17, 13).

19. Hãy tưởng tượng một nguồn nước, và giả sử có một người khát nước bắt đầu uống ở đó; rồi khi người ấy đang uống, có ai đó làm người ấy phân tâm và không cho người ấy uống thỏa thích theo ý muốn, thì sau khi nếm thử nước, người ấy lại càng khát hơn và tìm kiếm nước uống một cách mãnh liệt hơn. Điều này cũng xảy ra trong đời sống thiêng liêng: có người đã nếm thử và rước lấy thức ăn thiên đàng, nhưng đột nhiên ngay lúc đó, họ bị ngăn cản, và không ai cho họ được no nê (27, 7).

20. Chúa biết sự yếu đuối của con người, rằng con người dễ dàng kiêu ngạo, nên Ngài ngăn cản họ và để cho họ phải trải qua sự rèn luyện và xao xuyến không ngừng. Bởi vì nếu ngay cả khi nhận được điều nhỏ bé, người ta đã trở nên khó chịu với mọi người và kiêu ngạo, thì càng dễ trở nên không thể chịu đựng được nếu được cho no nê chỉ một lần. Nhưng Đức Chúa Trời, biết sự yếu đuối của người, theo ý định của Ngài, sai những nỗi đau khổ đến với người, để người trở nên khiêm nhường và tìm kiếm Đức Chúa Trời một cách sốt sắng hơn (27,8).

d) Khi khao khát Chúa ngày càng nhiều hơn, những người ấy cảm thấy mình thiếu thốn, không đủ trong mọi sự; chính vì thế, sự khiêm nhường là một cảm xúc đã ăn sâu vào lòng họ. Chính điều đó là điều kiện tiên quyết cho mọi sự tiến bộ tiếp theo.

21. Làm sao con người có thể trở nên nghèo khó về tinh thần, nhất là khi chính bản thân họ cảm thấy mình đã thay đổi, đã tiến bộ, đã đạt đến sự hiểu biết và trí tuệ mà trước đây họ chưa từng có? Chừng nào con người chưa đạt được điều này và chưa tiến bộ, thì họ vẫn chưa nghèo khó về tinh thần, mà còn tự cao tự đại. Khi đạt đến sự hiểu biết và thành công ấy, chính ân sủng sẽ dạy người ấy trở nên nghèo khó về tinh thần; và dù là người công chính và được Chúa chọn, người ấy cũng không tự coi mình là gì cả, mà phải nhận thức linh hồn mình là hèn mọn và khiêm nhường, như thể không biết gì và không có gì, dù thực tế người ấy biết và có. Và suy nghĩ ấy dường như trở thành bản năng và ăn sâu vào tâm trí con người. Chẳng phải cha tổ của chúng ta là Áp-ra-ham, dù là người được Chúa chọn, đã tự gọi mình là đất và tro bụi sao (Sáng Thế Ký 18,27)? Và Đa-vít, người được xức dầu làm vua, khi đứng trước mặt Đức Chúa Trời, đã thốt lên: “*Ta là con sâu, chứ không phải con người; là sự sỉ nhục của loài người và sự khinh miệt của loài người*” (Thi Thiên 21:7). Vì vậy, những ai mong muốn trở thành đồng thừa kế với họ, đồng hương trong thành thiên đàng và được vinh hiển cùng họ, phải có cùng lòng khiêm nhường ấy, không tự cho mình là gì cả, nhưng phải có lòng tan nát (12, 3–4).

22. Ai đã nhận lãnh ân sủng thì coi mình là kẻ hèn mọn hơn tất cả các tội nhân, và suy nghĩ ấy được gieo trồng trong lòng họ như một điều tự nhiên; càng đi sâu vào sự nhận biết Thiên Chúa, họ càng coi mình

là kẻ dốt nát; càng học hỏi nhiều, họ càng nhận ra mình chẳng biết gì cả. Chính ân sủng đồng hành này tạo ra điều đó trong tâm hồn, như một điều tự nhiên (16, 12).

23. Những người khôn ngoan trước mặt Thiên Chúa tự nhận mình là rất nhỏ bé và cực kỳ thiếu khôn ngoan; và đối với họ, việc coi mình là hèn mọn, hay thậm chí là hư không, đã trở thành điều tự nhiên và không thể thiếu. Chẳng lẽ những người ấy không biết rằng họ đã được ban cho những điều mà trước đây họ không có, và đã đạt được điều gì đó phi thường so với bản tính tự nhiên của mình sao? Ta nói với người rằng, họ không tự nhận mình là những người khôn ngoan và thành công, cũng không biết rằng họ đã đạt được những điều mà trước đây họ không có. Chính ân sủng đổ xuống trên những người ấy dạy dỗ họ, để dù có thành công, họ cũng không coi linh hồn mình là quý giá, mà tự nhiên nhận thức rằng mình chẳng đáng giá gì cả. Và dù quý giá trước mặt Thiên Chúa, họ lại không tự coi mình như vậy; trong sự thăng tiến và sự dẫn dắt của Thiên Chúa, họ tự nhận mình như thể chẳng biết gì, và những người giàu có trước mặt Thiên Chúa lại tự thấy mình như những kẻ nghèo khó (27, 4. 5).

24. Nếu anh em thấy ai đó tự cao tự đại và kiêu ngạo vì được tham dự vào ân sủng, thì dù người ấy có làm được những phép lạ hay làm cho người chết sống lại đi chẳng nữa, nhưng nếu không nhận ra linh hồn mình là hèn hạ và bị hạ nhục, và bản thân mình là kẻ nghèo khó về tinh thần và đáng khinh, thì người ấy đang bị lòng ganh ghét chi phối mà chính mình cũng không hay biết. Dù người ấy có làm được những phép lạ đi chẳng nữa, cũng không nên tin người ấy, bởi vì dấu hiệu của người Kitô hữu – và cả người khôn ngoan trước mặt Thiên Chúa – là cố gắng giấu điều đó khỏi mọi người; và dù người ấy có sở hữu tất cả kho tàng của vua, cũng phải giấu chúng đi và luôn nói: “Kho báu này không phải của tôi, người khác đã gửi giấu nó cho tôi, còn tôi thì chỉ là kẻ nghèo khó; khi người đã gửi giấu muốn lấy lại, họ sẽ lấy lại từ tôi.” Còn nếu ai nói: “Ta giàu có, những gì ta đã có là đủ rồi, không cần gì thêm nữa”, thì người ấy không phải là Kitô hữu, mà là bình chứa sự căm dỗ và ma quỷ. Bởi vì niềm vui trong Chúa là vô tận, và càng nếm trải và hiệp thông với Ngài, người ấy càng trở nên khao khát hơn. Những người như vậy có lòng nhiệt thành và tình yêu không thể kìm nén dành cho Thiên Chúa; càng cố gắng vươn lên và đạt được nhiều điều, họ càng nhận ra mình là kẻ nghèo khó, thiếu thốn mọi thứ và chẳng có gì cả. Họ nói: “Tôi không xứng đáng để mặt trời này chiếu sáng cho tôi.” Đó là dấu hiệu của Kitô giáo, đó là sự khiêm nhường (15, 35).

25. Nếu ai không tuân giữ sự khiêm nhường cao cả, thì người ấy sẽ sa vào tay Satan, và bị tước mất ân sủng thiêng liêng mà Thiên Chúa đã ban cho, và lúc đó sự kiêu ngạo của người ấy sẽ bộc lộ, bởi vì người ấy trần truồng và nghèo nàn. Vì vậy, ai được làm giàu bởi ân sủng của Thiên Chúa phải sống trong sự khiêm nhường vĩ đại và lòng ăn năn chân thành, coi mình là kẻ nghèo hèn và không có gì, và suy nghĩ: “Tất cả những gì tôi có đều là của người khác, do người khác ban cho, và khi nào người ấy muốn, người ấy sẽ lấy lại từ tôi”. Ai khiêm nhường như vậy trước mặt Đức Chúa Trời và loài người, thì người ấy có thể giữ được ân sủng đã ban cho mình, như đã được chép: “*Ai khiêm nhường, sẽ được nâng cao*” (Ma-thi-ơ 23:12). Là người được Đức Chúa Trời chọn, hãy tự lên án chính mình; và là người trung thành, hãy coi mình là kẻ không xứng đáng. Những linh hồn như vậy làm đẹp lòng Thiên Chúa và được Đấng Kitô ban sự sống (41, 3).

d) Tuy nhiên, họ được cảnh báo phải đề phòng hơn hết sự kiêu ngạo, tự cao tự đại và phán xét, vì ân sủng sẽ rời bỏ họ vì những điều đó, và không có ân sủng thì sẽ lập tức sa ngã.

26. Nếu một vị vua giao kho báu của mình cho một người ăn xin nào đó, thì người được giao giữ kho báu ấy sẽ không coi đó là tài sản của mình, mà ở mọi nơi đều thừa nhận sự nghèo khó của bản thân, không dám phung phí kho báu của người khác, bởi vì người ấy luôn tự nhủ với chính mình: “Kho báu này không chỉ là của người khác đối với tôi, mà còn được vị vua quyền uy giao phó cho tôi, và khi nào ngài muốn, ngài sẽ lấy lại từ tôi”. Và những ai được ân sủng của Thiên Chúa cũng phải suy nghĩ như vậy về bản thân, phải khiêm nhường và khôn ngoan, phải xưng nhận sự nghèo khó của mình. Nếu một người ăn xin, sau khi nhận từ vị vua kho báu được giao phó và đặt niềm tin vào kho báu của người khác đó, bắt đầu tự hào về nó như thể đó là của cải riêng của mình, và lòng anh ta tràn ngập sự khoe khoang, thì vị vua sẽ lấy lại kho báu của mình, và người được giao phó giữ gìn nó sẽ vẫn là một người ăn xin như trước đây. Cũng vậy, nếu những ai được ân sủng mà tự cao tự đại, và lòng họ trở nên kiêu ngạo, thì Chúa sẽ tước bỏ ân sủng của Ngài khỏi họ, và họ sẽ vẫn như trước khi nhận được ân sủng từ Chúa (15, 25).

27. Bởi vì, khi đã nhận được ân sủng của Thánh Thần và tìm thấy sự an ủi đầy ân sủng trong sự bình an, trong khao khát và sự ngọt ngào thiêng liêng, rồi dựa vào đó mà kiêu ngạo, sa vào sự bất cẩn, không ăn năn trong lòng, không khiêm nhường trong tư tưởng và chưa đạt đến mức độ hoàn hảo của sự vô tư, chưa nhận được ân sủng để được tràn đầy ân sủng một cách trọn vẹn với tất cả sự cẩn trọng và đức tin, họ đã tự mãn với điều đó và an phận, và dừng lại ở sự an ủi nhỏ nhoi của ân sủng; những linh hồn như thế, khi thành

công trong sự kiêu ngạo hơn là trong sự khiêm nhường, dù có được ân tứ nào đi chăng nữa, cũng sẽ bị tước mất ân tứ ấy vì sự bất cần và sự khoe khoang hão huyền của lòng tự cao (10, 3).

28. Ta nói với người rằng, ta đã thấy những người có mọi ân tứ và trở thành những người được tham dự vào Thánh Thần, nhưng vì chưa đạt đến tình yêu hoàn hảo, họ đã sa ngã. Có một người cao quý, từ bỏ thế gian, bán đi tài sản của mình, giải phóng nô lệ, và với tư cách là người khôn ngoan và sáng suốt, đã nổi tiếng nhờ lối sống chính trực; nhưng rồi, vì sa vào kiêu ngạo và tự mãn, cuối cùng đã sa vào lối sống trụy lạc và vô số điều ác (27, 14).

29. Một người khác, trong thời kỳ bách hại, đã hiến dâng thân xác mình, và với tư cách là một vị chứng nhân, sau này, khi hòa bình trở lại, ông được trả tự do và được kính trọng; mí mắt ông bị tổn thương do bị tra tấn trong làn khói dày đặc. Và người ấy, dù được ca ngợi, khi được mời cầu nguyện, đã cầm lấy bánh và đưa cho đứa con trai mình, và tâm trí ông rơi vào trạng thái như thể chưa bao giờ nghe Lời Chúa (27, 15).

30. Còn một người khác, một vị tu sĩ, sống chung nhà với tôi và cùng cầu nguyện với tôi, được ân sủng dồi dào đến nỗi, khi cầu nguyện bên cạnh tôi, ông rơi vào trạng thái xúc động sâu sắc, vì ân sủng đang sôi sục trong lòng ông. Người ấy được ban ân tứ chữa lành, không chỉ trừ quỷ, mà còn chữa lành những người bị trói tay chân, mắc các bệnh tật nghiêm trọng, bằng cách đặt tay lên họ. Sau đó, vì kiêu ngạo, được thế gian ca ngợi và tự mãn, người ấy đã trở nên kiêu ngạo và sa vào vực thẳm của tội lỗi. Hãy xem kìa, ngay cả người có ân tứ chữa lành cũng đã sa ngã. Người có thấy những ai chưa đạt đến mức độ yêu thương thì sa ngã như thế nào không? Còn ai đã đạt đến tình yêu, bị trói buộc và say mê bởi nó, thì người ấy sẽ chìm đắm và bị dẫn đi như một tù nhân sang thế giới khác, như thể không còn cảm nhận được bản tính riêng của mình (27, 16).

31. Linh hồn trung thành và chân thành yêu mến, khi chiêm ngưỡng những ân huệ vĩnh cửu đã được chuẩn bị cho người công chính, và ân sủng vô cùng của Thiên Chúa sắp ban xuống, thì nhận ra rằng chính bản thân mình, sự chăm sóc của mình, công lao và những nỗ lực của mình đều không xứng đáng với những lời hứa vô cùng của Thánh Thần. Đó chính là người nghèo khó về tinh thần, người mà Chúa ban phước. Đó chính là người khao khát và khát khao sự công chính. Đó chính là người có trái tim tan nát. Những ai đã tiếp nhận ý chí, sự chăm sóc, công lao và tình yêu đối với đức hạnh như vậy, và kiên trì giữ vững điều đó cho đến cùng, thì thực sự sẽ được hưởng sự sống và vương quốc vĩnh cửu. Vì vậy, không ai trong anh em được tự cao trước anh em mình, và kẻ bị ma quỷ lừa dối chớ để lòng kiêu ngạo lấn át, mà nói: “Này, ta đã có ân tứ thiêng liêng rồi.” Vì người Kitô hữu không xứng đáng suy nghĩ như vậy. Người không biết ngày mai sẽ mang lại điều gì cho anh em mình, cũng không biết kết cục của người và của anh em ấy sẽ ra sao. Ngược lại, mỗi người hãy tự quan sát bản thân, không ngừng tự kiểm điểm lương tâm, và thử nghiệm việc làm của lòng mình, xem trí tuệ đang hướng về Thiên Chúa với sự tận tâm và nỗ lực ra sao, đồng thời luôn hướng tới mục tiêu hoàn hảo – tự do, vô dục và sự an nghỉ thiêng liêng, hãy để dòng chảy ấy diễn ra liên tục và siêng năng, không dựa dẫm một cách chắc chắn vào bất kỳ ân tứ hay lý do biện minh nào (29, 7).

32. Những người đã được ân sủng của Thiên Chúa tác động thì sa ngã như thế nào? Ngay cả những ý nghĩ thuần khiết nhất về bản chất cũng có thể bị cám dỗ và sa ngã. Con người bắt đầu tự cao tự đại, lên án người khác và nói: “Người là kẻ tội lỗi”, – trong khi tự nhận mình là người công chính. Chẳng lẽ người không biết Phaolô đã nói gì sao? *“Có một kẻ gây hại thuộc về xác thịt, một thiên thần của Sa-tan, đã được ban cho tôi để gây hại cho tôi, hầu tôi đừng tự cao”* (2 Cô-rinh-tô 12,7). Ngay cả trong bản tính trong sạch cũng có khả năng tự cao (7, 4).

33. Vì vậy, chính các Kitô hữu phải hết sức cố gắng để không lên án ai cả, dù là người đàn bà dâm đãng rõ ràng, những kẻ tội lỗi, hay những người vô lại; mà hãy nhìn mọi người bằng lòng tốt chân thành, bằng con mắt trong sáng, để việc đó trở thành điều tự nhiên và tất yếu đối với con người, không hạ thấp ai, không lên án ai, không khinh bỉ ai và không phân biệt đối xử giữa con người với nhau (15, 8).

34. Liệu một người có thể sa ngã khi đã được ban ân sủng không? Nếu người ấy lơ là, thì sẽ sa ngã, bởi vì kẻ thù không bao giờ ngừng hoạt động và luôn tiến hành cuộc chiến, không bao giờ lười biếng. Càng vì thế, anh em không được ngừng tìm kiếm Chúa. Vì anh em sẽ gánh chịu nhiều tai họa nếu sa vào sự lơ là, dù bề ngoài có vẻ như anh em đã được thử thách ngay trong chính mâu nhiệm ân sủng (15, 14).

35. Danh dự của người Kitô hữu thật vĩ đại, không gì sánh được. Còn ai bị dẫn đến sự phân tán và bị sự ác cướp bóc, thì người ấy giống như một thành phố không có tường thành, và bọn cướp có thể tự do xâm nhập từ bất cứ đâu, tàn phá và thiêu rụi nó. Vậy, nếu anh em cũng lơ là và thiếu cảnh giác với chính mình, thì các thần gian ác sẽ đến, biến tâm trí thành hư không và tàn phá nó, làm phân tán những suy nghĩ trong thế gian này (15, 45).

e) Chính vì thế, họ vui mừng bao nhiêu khi nhận ra kho báu mình đã nhận được, thì họ cũng lo sợ bấy nhiêu để không đánh mất nó, và họ cố gắng thực hiện sứ vụ thiêng liêng của mình sao cho không xúc phạm đến Thánh Thần ân sủng, để Ngài không rời bỏ họ.

36. Người lao động không đặt hy vọng vào công việc và cuộc sống của mình cho đến khi nhận được điều mong muốn, cho đến khi Chúa đến và ngự trong anh ta qua mọi cảm nhận và hành động của Thánh Linh. Và khi người ấy nếm trải ân sủng của Chúa, tận hưởng những hoa trái thiêng liêng, tấm màn bóng tối sẽ được gỡ bỏ, và ánh sáng của Đấng Christ sẽ chiếu rọi và tác động trong niềm vui khôn tả, lúc đó người ấy sẽ chắc chắn về tình yêu vĩ đại, khi có Chúa ở cùng mình. Giống như một thương gia thu được lợi nhuận, người ấy vui mừng, nhưng đồng thời cũng lo lắng và sợ hãi những tai họa từ bọn cướp và các thần linh xảo quyệt, để khi yếu đuối, không làm hỏng công lao của mình theo bất kỳ cách nào, cho đến khi được xứng đáng bước vào Nước Trời, vào Giê-ru-sa-lem trên trời (14, 2).

37. Giống như những thương gia đi biển, dù họ có gặp gió thuận và biển lặng, nhưng chừng nào chưa vào bến cảng, họ vẫn luôn sống trong nỗi lo sợ rằng gió ngược sẽ bất ngờ nổi lên, biển sẽ dậy sóng, và con tàu sẽ lâm vào nguy hiểm; cũng vậy, các Kitô hữu, dù cảm nhận được trong lòng mình làn gió thuận lợi của Thánh Thần đang thổi, nhưng vẫn còn lo sợ rằng gió ngược sẽ xuất hiện và thổi mạnh, gây nên sự nhiễu loạn và xáo trộn trong tâm hồn họ. Vì vậy, cần phải có sự thận trọng lớn lao để bước vào bến đỗ của sự an nghỉ, vào sự bình an trọn vẹn, vào sự sống đời đời và niềm vui vĩnh cửu, vào thành của các thánh – Giê-ru-sa-lem trên trời, vào Hội Thánh của những người đầu tiên (Êph-ê-ơ 12,23). Còn ai chưa vượt qua những bậc thang này, thì có nhiều lý do để lo sợ, e rằng sức mạnh xảo quyệt sẽ không gây ra cho họ bất kỳ sự sa ngã nào trong quá trình vượt qua này (43, 4).

38. Một người giàu có nào đó, một vị vua rất vinh quang, sẽ dành sự ưu ái cho một người phụ nữ nghèo, người không có gì ngoài chính thân thể mình, trở thành người yêu của cô ấy và có ý định đưa cô ấy về làm vợ và người chung sống. Và nếu cuối cùng cô ấy thể hiện sự thiện cảm với chồng, thì, trong khi vẫn giữ tình yêu dành cho anh ta, người phụ nữ nghèo khổ, không có gì cả này sẽ trở thành chủ nhân của toàn bộ tài sản mà chồng cô sở hữu. Còn nếu cô ấy làm điều trái với bổn phận và nghĩa vụ, và cư xử không đứng đắn trong nhà chồng, thì cô ấy sẽ bị đuổi đi trong sự ô nhục và sỉ nhục, và ra đi với hai tay ôm đầu, như Luật Mô-ise đã quy định về người vợ bất tuân và không làm vừa lòng chồng mình (Đệ Nhị Luật 24:1), và lúc đó, nàng sẽ đau khổ và khóc lóc thảm thiết, suy ngẫm về những của cải đã mất, danh dự đã tan biến, khi phải chịu sự ô nhục vì sự thiếu khôn ngoan của mình (15, 2).

39. Cũng vậy, linh hồn mà Đấng Hôn Phu trên trời là Đức Kitô đã hứa hôn để có sự hiệp thông huyền nhiệm và thiêng liêng với Ngài, và sẽ được nếm trải sự giàu có trên trời, thì phải hết lòng và chân thành làm đẹp lòng Đức Kitô, Đấng đã hứa hôn với mình, thực hiện chức vụ thiêng liêng được giao phó một cách xứng đáng và đúng đắn, để trong mọi sự làm đẹp lòng Thiên Chúa, không xúc phạm Thánh Thần bằng bất cứ điều gì, giữ gìn sự trong sạch hoàn hảo và tình yêu dành cho Chúa Kitô một cách xứng đáng, cư xử tốt trong ngôi nhà của Vua Trời, với tất cả lòng trung thành đối với ân sủng đã được ban tặng. Và như vậy, linh hồn ấy được đặt làm chủ tể trên mọi ân huệ của Chúa, chính thân thể của nàng cũng nhận được sự tôn vinh từ Thần Tính của Đấng Christ. Nhưng nếu nàng phạm tội trong bất cứ điều gì, và trong việc phụng sự, nó hành động trái với bổn phận, không làm đẹp lòng Chúa Kitô, không tuân theo ý muốn của Ngài, không hợp tác với ân sủng của Thánh Thần vốn có trong nó, thì nó sẽ phải chịu sự sỉ nhục và ô nhục, và bị tách khỏi sự sống, như một kẻ đã trở nên vô dụng và không xứng đáng để giao tiếp với Vua Trời. Và về linh hồn ấy, tất cả các thánh và các thần linh khôn ngoan đều cảm thấy buồn bã, đau khổ và khóc than; các Thiên Thần, các Quyền Năng, các Tông Đồ, các Tiên Tri, các Thánh Tử Đạo đều than thở vì nó (15, 2).

40. Vì vậy, chúng ta phải nỗ lực và hành xử một cách thận trọng với tất cả sự khôn ngoan, để, như đã được chép, với lòng kính sợ, hoàn thành sự cứu rỗi của mình (Phi-líp 2,12). Vì vậy, tất cả các bạn, những ai đã trở thành những người được dự phần vào Thánh Thần của Đức Kitô, đừng bao giờ, dù trong việc nhỏ hay việc lớn, hành động một cách coi thường hay xúc phạm ân sủng của Thánh Thần, để các bạn không bị tước mất cuộc sống mà các bạn đã được dự phần (15, 4),

41. Và tôi còn trình bày điều này dưới một góc độ khác. Nếu một nô lệ bước vào cung điện hoàng gia, phục vụ trước mặt vua bằng cách dâng lên những gì được giao phó, thì người ấy lấy những thứ đó từ kho tàng hoàng gia; và dù bản thân không mang theo gì, người ấy vẫn dùng những đồ dùng hoàng gia để phục vụ nhà vua. Nhưng ở đây cần phải có rất nhiều sự khôn ngoan và sáng suốt, để khi phục vụ không làm điều sai trái, không dâng lên bàn tiệc của vua một món ăn này thay cho món khác, mà phải dâng tất cả các món ăn, từ món

đầu tiên đến món cuối cùng, theo đúng thứ tự. Và nếu vì thiếu hiểu biết và thiếu sáng suốt mà người đó phục vụ vua không đúng cách, thì sẽ phải đối mặt với nguy hiểm và cái chết (15, 5).

42. Cũng vậy, linh hồn, khi dâng hiến mình để phụng sự Đức Chúa Trời nhờ ân sủng và Thánh Linh, cần phải có sự sáng suốt và sự hướng dẫn lớn lao, để không phạm tội trong việc hiểu biết về các khí cụ của Đức Chúa Trời, tức là trong việc hiểu biết về sự phụng sự thiêng liêng, khi có ý chí riêng của mình không phù hợp với ân sủng. Vì linh hồn có thể phụng sự Chúa bằng sự phụng sự thiêng liêng, được thực hiện một cách thầm kín bởi con người bên trong, và bằng chính các khí cụ của mình, tức là tinh thần của con người bên trong; còn nếu không có các khí cụ của Ngài, tức là không có ân sủng, thì không ai có thể phụng sự Thiên Chúa, tức là làm đẹp lòng Ngài bằng cách thực hiện trọn vẹn ý muốn của Ngài trong mọi sự (15, 5).

43. Và khi linh hồn nhận lãnh ân sủng, thì lúc đó linh hồn cần rất nhiều sự khôn ngoan và sáng suốt. Tuy nhiên, chính Đức Chúa Trời ban cho linh hồn đang cầu xin Ngài những điều này, để linh hồn có thể phụng sự Ngài một cách đẹp lòng bằng Thánh Linh mà Ngài ban cho, không để bị cám dỗ bởi tội lỗi trong bất cứ điều gì và không phạm tội, lạc lối vì sự thiếu hiểu biết, sự liều lĩnh và lơ là, và vi phạm ý muốn của Chúa, đi ngược lại bản phận; bởi vì linh hồn như vậy sẽ phải chịu hình phạt là cái chết và sự khóc than, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Để khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại không bị loại bỏ”* (1 Cr 9,27). Anh em thấy đó, Ngài đã có lòng kính sợ như thế nào khi là Sứ đồ của Đức Chúa Trời? Vì vậy, chúng ta hãy cầu xin Đức Chúa Trời, để tất cả chúng ta, những người đã nhận lãnh ân điển của Đức Chúa Trời, được ưu tiên thực hiện chức vụ thiêng liêng theo ý muốn của Ngài, và đừng quên với những suy nghĩ coi thường mọi sự, mà nhờ đó, sống đẹp lòng trước mặt Đức Chúa Trời và, theo ý muốn của Ngài, phục vụ Ngài bằng chức vụ thiêng liêng, để được hưởng sự sống đời đời (15, 6).

44. Giống như những quan đại thần hay các quan trưởng vùng khi bước vào cung điện của Vua, họ thường rất lo sợ không biết phải trả lời thế nào để không bị chỉ trích và trừng phạt vì trả lời sai, trong khi những người dân thường và thường dân, những người chưa bao giờ gặp mặt vị vua, lại cư xử một cách vô tư; cũng vậy, cả thế giới dưới trời này, tất cả, từ vua chúa cho đến những người ăn xin, vì chưa biết đến vinh quang của Đức Kitô, nên chỉ lo toan cho những việc đời thường, và hiếm ai nhớ đến Ngày Phán Xét; còn những ai bằng tâm tư bước vào tòa án của Đức Kitô, nơi ngai vàng của Ngài, và luôn hiện diện trước mặt Chúa Kitô, thì sống trong sự sợ hãi và run rẩy không ngừng, để không phạm tội gì chống lại các điều răn thánh của Ngài (15, 17).

45. Giống như một nô lệ, khi ở gần chủ mình, trong suốt thời gian ở gần chủ – luôn sống trong sợ hãi và không làm gì nếu không có chủ, thì chúng ta cũng phải dâng lên và bày tỏ những suy nghĩ của mình trước Chúa và Đấng Thấu Hiểu Lòng Người là Đức Kitô, và đặt niềm hy vọng và tin cậy vào Ngài, vì Ngài là vinh quang của tôi, Ngài là Cha tôi, Ngài là của cải của tôi. Vì vậy, anh em phải luôn giữ sự quan tâm và lòng kính sợ trong lương tâm (16, 6).

46. Cũng như những người được giao phó việc quản lý chính của một vùng đất, hay kho báu của vua, lúc nào cũng lo lắng để không làm phật lòng nhà vua, thì những người được giao phó công việc thiêng liêng cũng luôn lo lắng, và dù có sự bình an, họ vẫn cảm thấy như không có, bởi vì họ vẫn đang đuổi khỏi tâm hồn vương quốc của bóng tối, đã xâm nhập vào thành phố, tức là vào tâm hồn, và những kẻ man rợ đã chiếm lĩnh các đồng cỏ của nó (16, 12).

g) Cũng vì mục đích này, họ cố gắng hết sức để tâm trí không rời xa Chúa, và giữ nội tâm mình trong trật tự, giống như người lái tàu chỉ huy các thủy thủ, hay người đánh xe điều khiển ngựa.

47. Thiên Chúa là Đấng không thể diễn tả và không thể bao quát, Ngài hiện diện khắp mọi nơi – trên núi, trên biển, và dưới vực thẳm, mà không di chuyển từ nơi này sang nơi khác; giống như các Thiên thần từ trời xuống đất, Ngài vẫn ở trên trời, và Ngài cũng ở đây. Nếu bạn tìm kiếm Chúa trong vực sâu, bạn sẽ thấy Ngài đang thực hiện những phép lạ ở đó. Nếu bạn tìm kiếm Ngài trong hố sâu, bạn sẽ thấy Ngài đang bảo vệ người công chính Đa-ni-ên giữa hai con sư tử. Nếu bạn tìm kiếm Ngài trong lửa, bạn sẽ thấy Ngài đang giúp đỡ các tội tớ của Ngài. Nếu bạn tìm kiếm Ngài trên núi, bạn sẽ thấy rằng ở đó Ngài đang ở cùng Ê-li và Môi-se. Chúa ở khắp mọi nơi: dưới lòng đất, trên cao hơn các tầng trời, trong chúng ta, và ở mọi nơi (16, 5. 12).

48. Người Kitô hữu có bản phận luôn ghi nhớ Chúa, vì có chép rằng: *“Hãy yêu mến Chúa là Thiên Chúa của ngươi hết lòng”* (Đệ Nhị Luật 6:5), nghĩa là không chỉ khi bước vào nhà thờ, hãy yêu mến Chúa, mà ngay cả khi đang trên đường đi, khi trò chuyện, hay khi dùng bữa, hãy luôn ghi nhớ về Đức Chúa Trời, cùng với tình yêu và lòng trung thành dành cho Ngài. Vì Ngài phán: *“Nơi nào tâm trí ngươi ở, thì kho tàng của ngươi cũng ở đó”* (Ma-thi-ơ 6, 21). Điều gì mà lòng người gắn bó, và điều gì mà khát vọng của người ấy hướng tới, thì điều đó sẽ trở thành thần của người ấy. Nếu lòng luôn tìm kiếm Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa

Trời chính là Chúa của lòng người ấy. Giống như cành cây khô ném vào lửa không thể chống lại sức mạnh của ngọn lửa mà lập tức bị thiêu rụi, thì các quý dữ, khi muốn tấn công người đã được ban ân sủng của Thánh Thần, cũng bị thiêu đốt và tiêu diệt bởi sức mạnh lửa thiêng liêng của Đức Chúa Trời, miễn là chính con người ấy luôn gắn bó với Chúa và đặt niềm tin và hy vọng vào Ngài. Và dù ma quỷ có vững chãi như những ngọn núi kiên cố, thì chúng cũng bị thiêu đốt bởi lời cầu nguyện, như sáp bị lửa thiêu đốt (43, 3).

49. Và các Thánh của Chúa đôi khi ngồi trên khán đài của thế gian và quan sát những cảm dỗ của nó, nhưng trong tâm hồn bên trong, họ trò chuyện với Thiên Chúa, trong khi bề ngoài, họ dường như đang nhìn ngắm những gì đang diễn ra trên thế gian. Những người thế gian chịu ảnh hưởng của tình thần nịnh hót, khiến họ khôn ngoan về những điều trần thế; còn các Kitô hữu thì có ý chí khác, trí tuệ khác; họ là những người thuộc về một thời đại khác, một thành phố khác, bởi vì Thánh Thần của Thiên Chúa ngự trong sự hiệp thông với linh hồn họ (15, 8. 9).

50. Sứ đồ nói: *“Tôi muốn các người nam cầu nguyện mà không có cơn giận và những ý nghĩ gian dối”* (1 Ti-mô-thê 2, 8), bởi vì, theo Phúc Âm, những ý nghĩ xuất phát từ lòng (Ma-thi-ơ 15, 19). Vì vậy, khi bắt đầu cầu nguyện, hãy chú ý đến lòng mình và tâm trí, mong muốn lời cầu nguyện trong sạch được dâng lên Thiên Chúa qua bạn; trên hết, hãy xem xét xem có điều gì cản trở lời cầu nguyện hay không, lời cầu nguyện có trong sạch không, tâm trí anh em có hướng về Chúa như người nông dân hướng về ruộng đồng, người chồng hướng về vợ, người buôn bán hướng về việc buôn bán hay không, và khi anh em quỳ gối cầu nguyện, liệu có điều gì khác làm xao lãng những suy nghĩ của anh em hay không (15, 12).

51. Có chép rằng: *“Hãy yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời của người bằng cả tâm lòng người”* (Đệ Nhị Luật 6:5). Và người nói: *“Ta yêu mến, và ta có Thánh Linh.”* Nhưng liệu trong người có thực sự có sự nhớ đến Chúa, tình yêu và lòng nhiệt thành dành cho Ngài không? Người có gắn bó với Chúa cả ngày lẫn đêm không? Nếu người có tình yêu như vậy, thì người là người trong sạch. Còn nếu không có, thì khi những lo toan trần thế, những ý nghĩ xấu xa và xảo trá ập đến, hãy tự hỏi xem liệu người có thực sự kiên định trong điều này không, liệu linh hồn người có luôn hướng về tình yêu của Đức Chúa Trời và gắn bó với Ngài không? Vì những suy nghĩ trần tục làm phân tâm tâm trí vào những điều trần thế và phù du, không cho phép con yêu mến Chúa hay nhớ đến Ngài. Không hiếm khi, ngay cả người thiếu hiểu biết cũng bắt đầu cầu nguyện, quỳ gối xuống và tâm trí họ chìm vào sự bình an; và tùy theo mức độ mà họ đào xới bức tường thù hận đối nghịch và thâm nhập sâu vào bên dưới nó, thì bức tường ấy sẽ sụp đổ đến mức đó; con người đạt đến sự chiêm ngưỡng và sự khôn ngoan, những điều mà những người mạnh mẽ, hay những người khôn ngoan, hay những nhà hùng biện cũng không thể đạt tới, và họ không thể thấu hiểu hay nhận biết sự tinh tế trong tâm trí người ấy, bởi vì tâm trí người ấy đang bận rộn với những mâu nhiệm thiêng liêng (15, 13).

52. Khi có ngọn lửa bên ngoài chiếc bình đồng, và sau đó bạn thêm củi vào, chiếc bình sẽ nóng lên, và những gì bên trong nó sẽ sôi sục nhờ ngọn lửa được thổi bùng bên ngoài chiếc bình. Còn nếu ai đó lười biếng và không thêm củi, thì sức nóng sẽ bắt đầu giảm dần và dường như tắt lịm. Cũng vậy, ân sủng chính là ngọn lửa thiêng liêng bên trong người. Nếu người cầu nguyện, dâng hiến những suy nghĩ của mình cho tình yêu dành cho Đấng Christ, thì giống như đã thêm củi vào, và những suy nghĩ của người sẽ trở thành ngọn lửa, và đắm chìm trong tình yêu của Thiên Chúa. Dù Thánh Thần có lùi xa và dường như ở bên ngoài người, nhưng Ngài vẫn ngự trong người và hiện diện bên ngoài người. Nếu ai đó lơ là, dù chỉ một chút, khi dấn thân vào những việc trần tục hay sự phân tâm, thì tội lỗi lại trở lại, bao trùm lấy linh hồn và bắt đầu đè nặng lên con người. Linh hồn nhớ lại sự bình an trước đây, và bắt đầu buồn rầu và đau khổ nhiều hơn (40, 7).

53. Lại một lần nữa, tâm trí hướng về Thiên Chúa; sự bình an xưa kia lại bắt đầu trở lại gần; người ấy lại bắt đầu tìm kiếm Thiên Chúa một cách mãnh liệt hơn, và thốt lên: *“Con khản cầu Ngài, lạy Chúa!”* Dần dần, ngọn lửa bùng lên, vừa thiêu đốt vừa an ủi linh hồn, giống như chiếc lưới từ từ kéo con cá lên từ đáy sâu. Và nếu không có điều này, và linh hồn không nếm trải sự đắng cay và cái chết, thì làm sao có thể phân biệt được cái đắng với cái ngọt, cái chết với sự sống, và tạ ơn Cha, Con và Thánh Thần, Đấng ban sự sống, đến muôn đời! (40, 8).

54. Cũng giống như trên một con tàu, nếu nó được trang bị đầy đủ, thì người lái tàu sẽ điều khiển và quản lý mọi việc, có lúc quở trách người này, có lúc chỉ dẫn người kia phải làm gì; trái tim con người cũng có người lái tàu – đó là trí tuệ, cùng với lương tâm lên án, và những suy nghĩ lên án cũng như bào chữa, vì Sứ đồ đã nói: *“Trong lòng họ, có những suy nghĩ lên án hoặc bào chữa”* (Rô-ma 2,15). (15. 31).

55. Nếu cỗ xe, dây cương, thú kéo và mọi thứ cần thiết đều nằm trong tay một người đánh xe, thì khi người ấy muốn, cỗ xe sẽ lao đi với tốc độ tối đa, còn khi người ấy muốn, cỗ xe sẽ được kiềm chế lại; và một lần nữa, bất cứ nơi nào người ấy muốn rẽ, cỗ xe sẽ đi đến đó, toàn bộ cỗ xe đều nằm trong quyền kiểm soát

của người đánh xe. Cũng vậy, trái tim có nhiều ý nghĩ tự nhiên gắn bó chặt chẽ với nó, còn trí tuệ và lương tâm thì đưa ra những lời khuyên răn và định hướng cho trái tim, đồng thời làm dịu đi những ý nghĩ tự nhiên nảy sinh trong trái tim, bởi vì linh hồn có nhiều thành phần, dù nó chỉ là một (15, 32).

56. Con người, sau khi cột ngựa vào xe, điều khiển cỗ xe và lao vào nhau, mỗi người đều cố gắng đánh bại và chiến thắng đối thủ. Cũng vậy, trái tim của những người tu hành là một cảnh tượng, nơi những linh hồn xảo quyệt chiến đấu với linh hồn, còn Thiên Chúa và các Thiên thần thì chứng kiến cuộc chiến đó. Hơn nữa, từng giờ lại có nhiều ý nghĩ mới được linh hồn sinh ra, và cũng bị sự ác xâm nhập. Bởi vì linh hồn có nhiều ý nghĩ thầm kín, và vào lúc này nó sinh ra và tạo ra chúng; còn sự ác cũng có nhiều ý nghĩ và mưu đồ, và từng giờ nó lại sinh ra những ý nghĩ mới chống lại linh hồn, bởi vì trí tuệ là người cưỡi ngựa, nó cương ngựa cho cỗ xe của linh hồn, nắm chặt dây cương của những ý nghĩ và lao thẳng vào cỗ xe của Satan, bởi vì chính Satan đã chuẩn bị cỗ xe đó để chống lại linh hồn (40, 5).

g) Từ đó có thể thấy rằng cuộc chiến chống lại tội lỗi và kẻ thù vẫn không ngừng nghỉ, do đó, cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ với những ý nghĩ và những chuyển động của trái tim vẫn tiếp diễn. Ở đây, cuộc chiến đó diễn ra một cách tinh tế hơn.

57. Nhiều người, dù được ân sủng ban cho, lại không biết rằng họ đã bị tội lỗi cướp bóc. Giống như trong một ngôi nhà nào đó có một cô gái trẻ và một chàng trai trẻ cùng sống chung; người phụ nữ, bị chàng trai quyến rũ, cuối cùng đồng ý với anh ta, phạm tội ngoại tình và trở nên đáng khinh, thì con rắn độc ác của tội lỗi cũng ở cùng linh hồn, cám dỗ và thuyết phục nó, và nếu linh hồn ấy đồng ý, thì linh hồn vô hình sẽ giao tiếp với sự ác vô hình của tinh thần, tức là tinh thần giao tiếp với tinh thần, và người nào tiếp nhận ý nghĩ xảo quyệt vào lòng mình và đồng ý với nó, thì người ấy đang ngoại tình trong lòng mình. Vì vậy, mức độ của sự nỗ lực của người nằm ở chỗ người không được ngoại tình trong suy nghĩ, mà phải chống lại bằng trí tuệ và tiến hành cuộc chiến nội tâm, đấu tranh với tội lỗi và không vâng lời nó, không đồng lõa với nó trong suy nghĩ. Và nếu Chúa thấy nơi người sự sẵn sàng này, thì vào ngày sau cùng, Ngài sẽ đón nhận người vào Nước Trời của Ngài (15, 26).

58. Bản chất con người là như vậy: ngay cả người đang chìm sâu trong tội lỗi và làm điều ác cũng có thể quay về với điều thiện, và ngay cả người được Thánh Thần kết nối và say mê những điều thiên đàng cũng có khả năng quay về với điều ác. Và chính những người đã ném trái ân sủng của Thiên Chúa và đã trở thành những người hiệp thông với Thánh Thần, nếu không cẩn trọng, sẽ dần tàn lụi và trở nên tồi tệ hơn cả khi họ còn sống trong thế gian. Và điều này xảy ra không phải vì Thiên Chúa thay đổi hay yếu đuối, hay vì Thánh Thần tàn lụi, mà vì chính con người không hòa hợp với ân sủng, nên họ bị lôi kéo và sa vào muôn vàn điều ác (15, 34).

59. Một số người khác, dù đã ném trái sự ngọt ngào của Thiên Chúa, vẫn phải chịu sự tác động của kẻ thù trong lòng mình, và vì thiếu kinh nghiệm nên họ ngạc nhiên khi thấy rằng ngay cả sau khi được Thiên Chúa viếng thăm, những ý nghĩ xấu vẫn tiếp tục tác động, thậm chí ngay cả trong các bí tích Kitô giáo. Nhưng những ai đã quen thuộc với tình trạng này thì không ngạc nhiên về điều đó, cũng như những người nông dân giàu kinh nghiệm, nhờ thói quen lâu năm, khi mùa màng bội thu, họ không hoàn toàn chủ quan, mà vẫn đề phòng cả nạn đói và sự khan hiếm; và ngược lại, khi nạn đói hay sự khan hiếm ập đến, họ cũng không hoàn toàn mất hy vọng, vì biết rằng thời thế luôn thay đổi. Cũng vậy trong đời sống thiêng liêng, khi linh hồn phải đối mặt với những cám dỗ khác nhau, nó không ngạc nhiên cũng không tuyệt vọng, vì biết rằng theo sự cho phép của Thiên Chúa, sự ác được phép thử thách và trừng phạt nó; và ngược lại, khi đang ở trong sự giàu có và bình an lớn lao, nó không trở nên chủ quan, mà luôn sẵn sàng đón nhận sự thay đổi (16, 3).

60. Khi con người ở trong sâu thẳm ân sủng và được ân sủng làm giàu có, thì lúc đó trong lòng họ vẫn còn mầm mống của tội lỗi, nhưng họ cũng có Đấng Bê-na-đê-cô, Đấng giúp đỡ họ. Nếu suối chảy, thì những nơi xung quanh nó cũng sẽ ẩm ướt. Và ngay khi nắng gắt ập đến, cả suối lẫn những nơi lân cận đều khô cạn. Cũng vậy, nơi những tội lỗi của Chúa, nơi ân sủng tràn đầy, ân sủng ấy làm khô cạn cả những ham muốn do ma quỷ xúi giục lẫn những ham muốn tự nhiên, bởi vì giờ đây những người của Chúa đã vượt lên trên A-đam đầu tiên (16, 4).

61. Có những người an nghỉ trong ân sủng của Chúa đến mức họ trở nên mạnh mẽ hơn cả sự xấu xa đang ngự trong họ; dù có lời cầu nguyện và sự an nghỉ lớn lao trước mặt Chúa, nhưng vào một lúc nào đó, họ vẫn rơi vào ảnh hưởng của những ý nghĩ xảo quyệt và bị tội lỗi xâm chiếm, mặc dù họ vẫn còn ở trong ân sủng của Chúa. Nhưng những người nhẹ dạ và thiếu hiểu biết, khi ân sủng phần nào tác động trong họ, lại nghĩ rằng không còn tội lỗi nào trong họ nữa; còn những người biết suy xét và khôn ngoan thì không dám phủ

nhận rằng, dù có ân sủng của Thiên Chúa trong mình, họ vẫn có thể bị chi phối bởi những ý nghĩ đáng xấu hổ và ô uế (17, 5).

62. Chúng ta thường thấy ở các anh em rằng có những người đã đạt được niềm vui và ân sủng lớn lao, và trong suốt năm hoặc sáu năm, họ nói về bản thân mình rằng: “Ham muốn đã tàn lụi trong chúng ta”, – và sau đó, khi họ tự cho mình đã hoàn toàn thoát khỏi ham muốn, thì tật xấu ẩn giấu trong họ lại trỗi dậy, và họ bùng cháy trong ham muốn, khiến chính họ cũng ngạc nhiên và thốt lên: “Sao sau một thời gian dài như vậy, tật xấu này lại trỗi dậy trong chúng ta?” Vì vậy, không một ai suy nghĩ sáng suốt nào dám nói: “Vi ân sủng ngự trong tôi, nên tôi hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi”. Ngược lại, có hai khía cạnh tác động lên tâm trí. Những người thiếu kinh nghiệm, ngay khi ân sủng tác động lên họ dù chỉ một chút, đã nghĩ rằng họ đã chiến thắng và trở thành những Kitô hữu hoàn hảo. Còn theo tôi, chuyện này giống như khi mặt trời chiếu sáng trên bầu trời trong lành, rồi những đám mây xuất hiện, che khuất mặt trời và làm không khí trở nên u ám; mặt trời, dù ẩn sau những đám mây, vẫn không bị tổn hại gì cả về ánh sáng lẫn bản chất của nó. Điều này cũng xảy ra với những người chưa đạt đến sự thanh tịnh hoàn hảo. Dù đang ở trong ân sủng của Thiên Chúa, nhưng trong sâu thẳm tâm hồn vẫn còn bị tội lỗi chi phối, họ vẫn có trong mình những động lực và ý nghĩ tự nhiên cũng có khát vọng hướng về Thiên Chúa, dù chưa hoàn toàn vững chắc trong điều thiện (17, 6).

63. Ngược lại, những ai trong sâu thẳm tâm hồn vẫn bám víu vào mặt thiện, tức là được ân sủng chi phối, vẫn còn là nô lệ và tù nhân của những ý nghĩ xảo trá, và đôi khi đứng về phía tội lỗi. Vì vậy, cần rất nhiều sự sáng suốt để con người có thể nhận biết bằng kinh nghiệm thực tế tình trạng bên trong mình ra sao. Tôi nói với anh rằng ngay cả các Tông đồ, dù có Đấng An Ủi ở trong lòng, cũng không hoàn toàn vô lo. Trong niềm vui và sự hân hoan của họ, cũng có sự sợ hãi và run rẩy do chính ân sủng tác động, chứ không phải từ phía tội lỗi; chính ân sủng đã cảnh báo họ để họ không sa ngã, ngay cả trong những điều nhỏ nhất. Giống như người ném mảnh đá vào tường sẽ không làm hỏng chút nào, cũng không làm lay chuyển bức tường, hay, người bắn mũi tên vào kẻ mặc giáp cũng không làm hại được sắt hay thân thể, vì bộ giáp phản lại mũi tên, thì dù một phần của sự xấu xa có đến gần các Tông đồ, nó cũng không làm hại họ, bởi vì họ được mặc lấy sức mạnh hoàn hảo của Đấng Kitô, và chính họ, với tư cách là những người hoàn hảo, có tự do để thực hiện những việc công chính. Vì có người cho rằng khi đã có ân sủng thì linh hồn không còn phải lo lắng điều gì nữa, nên ngay cả đối với những người hoàn hảo, Thiên Chúa vẫn đòi hỏi ý chí tự do của linh hồn để phục vụ Thánh Thần, hầu họ hành động phù hợp với ân sủng. Vì Thánh Tông Đồ đã nói: “*Đừng dập tắt Thánh Thần*” (1 Tê. 5, 19). (17, 7. 8).

64. Trong thế giới hữu hình, đất tự nó thường sinh ra gai góc; người nông dân cày xới đất, chăm chỉ canh tác và gieo hạt, nhưng gai góc và cỏ dại vẫn mọc lên và sinh sôi nảy nở, bởi vì sau khi phạm tội, A-đam đã được phán: “*Đất sẽ sinh ra gai góc và cỏ dại cho người*” (Sáng Thế Ký 3, 18). Người nông dân lại tiếp tục lao động, nhổ bỏ gai góc, nhưng chúng lại sinh sôi nảy nở nhiều hơn nữa. Hãy hiểu điều này theo nghĩa thiêng liêng: vì tội lỗi, đất đai sinh ra gai góc và cỏ dại từ trong lòng người; con người canh tác đất đai, lao động vất vả, nhưng gai góc của các linh hồn xảo quyệt vẫn tiếp tục mọc lên. Sau đó, chính Thánh Thần giúp đỡ sự yếu đuối của con người, và Chúa gieo hạt giống thiên đàng vào mảnh đất lòng này và canh tác nó. Và khi hạt giống của Chúa rơi xuống, gai góc và cỏ dại vẫn tiếp tục mọc lên. Chính Chúa và con người lại cùng nhau canh tác mảnh đất tâm hồn, và bầy linh hồn xảo quyệt cùng gai góc vẫn tiếp tục xuất hiện và nảy nở ở đó, cho đến khi mùa hè đến, ân sủng gia tăng, và gai góc khô héo dưới cái nắng gay gắt (26, 21).

65. Mặc dù sự xấu xa tồn tại ngay trong bản chất, nhưng nó chỉ chiếm ưu thế ở những nơi mà nó tìm được đất màu mỡ. Những thân lúa mì mỏng manh có thể bị cỏ dại lấn át. Nhưng khi mùa hè đến và cây cối khô héo, thì cỏ dại sẽ không gây hại gì cho lúa mì cả. Dù có ba mươi mẻ lúa mì tinh khiết, nhưng nếu trong đó có lẫn tạp chất và cỏ dại, chẳng hạn chỉ có vài năm – thì cỏ dại sẽ không thể nhận ra giữa đám lúa mì đông đúc. Cũng vậy trong ân sủng, khi ân huệ và ân sủng của Thiên Chúa gia tăng trong con người, và con người trở nên giàu có trong Chúa, thì tội lỗi, dù vẫn còn sót lại một phần trong con người, cũng không thể làm hại họ và không có bất kỳ quyền lực nào đối với họ, hay không chiếm bất kỳ phần nào trong họ. Vì chính vì lý do đó mà sự giáng lâm và sự quan phòng của Chúa đã đến, để giải phóng chúng ta – những kẻ bị nô lệ, phạm tội và khuất phục trước tội lỗi – và biến chúng ta thành những người chiến thắng sự chết và tội lỗi (26, 22).

66. Các Tông đồ có thể phạm tội nếu họ muốn, hay ân sủng mạnh hơn cả chính ý chí của họ? Họ không thể phạm tội, bởi vì khi ở trong ánh sáng và với ân sủng như vậy, họ không hề kiêu ngạo. Tuy nhiên, chúng ta không nói rằng ân sủng trong họ yếu đuối, mà khẳng định rằng ân sủng cho phép ngay cả những người nam tinh thần hoàn hảo cũng có ý muốn riêng và khả năng làm điều họ muốn, cũng như hướng về điều họ thích. Và bản chất con người, vốn yếu đuối, có khả năng xa rời điều thiện đang ở cùng họ. Giống như những người

được trang bị đầy đủ vũ khí, áo giáp và các loại vũ khí khác, bên trong đã được bảo vệ an toàn, và kẻ thù không tấn công họ, hoặc dù có tấn công, nhưng họ vẫn có quyền tự quyết – sử dụng vũ khí, chống lại kẻ thù, giao chiến với chúng và giành chiến thắng, hoặc, dù có vũ khí trong tay, họ không chiến đấu với kẻ thù, mà vui vẻ cùng chúng và sống hòa bình; cũng vậy, các Kitô hữu, khi được mặc lấy sức mạnh hoàn hảo và có vũ khí thiên đàng, nếu họ muốn, có thể cùng Sa-tan hưởng thụ và sống hòa bình với hắn, chứ không chiến đấu, bởi vì bản tính con người dễ thay đổi, và con người, nhờ sự tự do ý chí còn lại nơi mình, nếu muốn, có thể trở thành con của Thiên Chúa, hoặc cũng có thể trở thành con của sự hủy diệt (27, 11).

67. Liệu những người hoàn hảo có phải đối mặt với đau khổ hay chiến đấu không? Hay họ hoàn toàn vô lo vô nghĩ? Không có ai mà kẻ thù ngừng tấn công. Sa-tan không thương xót và căm ghét loài người, vì vậy hắn không ngần ngại tấn công bất kỳ ai, nhưng dường như hắn không tấn công tất cả mọi người với cùng một sức mạnh. Có những người phải chịu sự chiến đấu dữ dội và sự dằn vặt từ tội lỗi, nhưng họ được củng cố và trở nên khôn ngoan trong các cuộc chiến đấu, coi thường sức mạnh chống đối, và họ không gặp nguy hiểm về mặt này, bởi vì họ kiên định và chắc chắn về sự cứu rỗi của mình, vì họ đã thường xuyên rèn luyện và tích lũy kinh nghiệm trong cuộc chiến chống lại sự ác, và chính Đức Chúa Trời ở cùng họ, họ được Đức Chúa Trời dẫn dắt và được an nghỉ. Còn những người khác, vì chưa được rèn luyện, nếu chỉ gặp phải một nỗi buồn duy nhất và cuộc chiến nổ ra chống lại họ, thì ngay lập tức họ sẽ rơi vào tai họa và sự diệt vong (15, 16, 17).

68. Một số người, sau khi tự bảo vệ mình và nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời tác động mạnh mẽ trong lòng, thấy các chi thể của mình đã được thánh hóa đến mức họ kết luận rằng trong Kitô giáo không còn chỗ cho dục vọng nữa, mà thay vào đó là một tâm trí trong sạch và thuần khiết, và rằng con người bên trong đã bay bổng trong sự thiêng liêng và thiên đàng. Vì thế, người như vậy nghĩ rằng mình chắc chắn đã đạt đến mức hoàn hảo, và khi tự cho rằng mình đã vào được bến đỗ an toàn – thì sóng lại dâng lên chống lại họ, và họ lại thấy mình giữa biển khơi, bị cuốn trôi đến nơi chỉ có nước và trời, và cái chết đang rình rập. Chính tội lỗi đã xâm nhập vào chúng ta như vậy sinh ra mọi dục vọng xấu xa. Nhưng khi lại được ban cho một ân sủng nào đó, và như thế, nói cho dễ hiểu, từ tận đáy biển sâu vớt lên được một giọt nước nhỏ, thì ngay trong chính điều đó, họ nhận ra phép lạ diễn ra từng giờ, từng ngày; vì vậy, khi trải qua hành động mới lạ và Thần thánh đến vậy, họ kinh ngạc và sửng sốt vì đã tự lừa dối chính mình. Cuối cùng, ân sủng, với tư cách là ân sủng thiêng liêng và thiên thượng, soi sáng, hướng dẫn, làm dịu lòng người ấy, và sắp xếp mọi sự thành điều tốt lành (38, 4).

69. Hãy thực hành sự công chính trong con người nội tâm, nơi bàn thờ của Đấng Christ được dựng lên cùng với nơi thánh không tì vết, để lời chứng của lương tâm anh em được ca ngợi nhờ Thập tự giá của Đấng Christ, Đấng thanh tẩy lương tâm anh em khỏi những việc chết, và anh em sẽ phụng sự Thiên Chúa bằng tinh thần của mình, nhận biết Đấng mà anh em thờ phượng, như đã được phán: *“Chúng ta thờ phượng Đấng mà chúng ta biết”* (Giăng 4, 22). Hãy phó thác cho Đức Chúa Trời đang dẫn dắt người, để linh hồn người được hiệp thông với Đức Chúa Trời, như cô dâu với chú rể. Vì có lời chép rằng: *“Mầu nhiệm này thật lớn lao, nhưng tôi nói điều này trong Đấng Christ”* (Ê-phê-sô 5:32) và trong linh hồn vô tì vết (38:5).

70. Hãy tưởng tượng một khu vườn, trong đó có những cây ăn quả và các loài thực vật thơm ngát khác; toàn bộ khu vườn được bố trí và trang trí tuyệt đẹp, và để bảo vệ, thay vì hàng rào, nó được bao quanh bởi một bức tường nhỏ; đồng thời, một con sông chảy xiết cũng chảy qua đây. Nếu nước, dù chỉ nhẹ nhàng, đập vào bức tường, thì nó sẽ làm hư hại nền móng của nó, tìm được lối đi, từng chút một sẽ xói mòn hoàn toàn nền móng và, khi tràn vào khu vườn, sẽ phá hủy và nhổ tận gốc mọi cây cối, hủy hoại mọi công sức, và biến khu vườn thành nơi hoang vu. Điều này cũng xảy ra với trái tim con người. Trong đó có những ý nghĩ tốt đẹp, nhưng những dòng tội lỗi cũng không ngừng tiến gần đến trái tim, sẵn sàng lôi kéo và cuốn nó về phía mình. Và nếu trí óc, dù chỉ hơi thiếu thận trọng và sa vào những ý nghĩ ô uế, thì ngay lập tức những linh hồn nịnh hót đã tìm thấy nơi đó để làm tổ, xông vào và lật đổ mọi vẻ đẹp, biến những ý nghĩ tốt lành thành hư vô, và đưa linh hồn vào cảnh hoang tàn (43, 6).

i) Ngoài cuộc chiến này còn có một cuộc chiến khác – cuộc chiến bên ngoài. Cùng lúc với việc ân sủng của Đức Chúa Trời bắt đầu hiển lộ trong lòng người lao động, những cuộc tấn công thù địch từ người khác đối với anh ta cũng bắt đầu. Kẻ thù, bị trục xuất từ bên trong, lại vũ trang từ bên ngoài. Điều này đã trở thành điều kiện không thể tránh khỏi đối với người Kitô hữu trên con đường hoàn thiện trong Thánh Linh.

71. Những người của Đức Chúa Trời phải chuẩn bị bản thân cho cuộc chiến và những hành động anh hùng. Giống như một chàng trai dũng cảm chịu đựng cuộc chiến và đáp trả những đòn đánh giáng vào mình bằng những đòn đánh khác, các tín hữu cũng phải chịu đựng những nỗi đau khổ, những cuộc chiến bên ngoài

lần bên trong, để khi nhận lấy những đòn đánh, họ sẽ chiến thắng bằng sự kiên nhẫn. Đó chính là con đường của Kitô giáo. Nơi nào có Thánh Thần, nơi đó sự bất bớ và chiến tranh sẽ theo sau như cái bóng. Bạn có thấy rằng các Tiên tri, dù Thánh Thần đang hoạt động trong họ, vẫn luôn bị chính đồng bào của mình bất bớ không? Bạn có thấy rằng Chúa, Đấng là Con Đường và Sự Thật, đã bị bất bớ không phải bởi dân tộc khác, mà chính bởi dân của Ngài. Chính dân tộc của Ngài – dân Israel – đã bất bớ và đóng đinh Ngài. Và điều tương tự cũng xảy ra với các Tông Đồ, bởi vì kể từ thời Thập Tự Giá, Thánh Thần An Ủi đã đến và ngự trong các Kitô hữu; không còn người Do Thái nào bị bách hại nữa, mà chỉ có các Kitô hữu mới là những vị tử đạo. Vì vậy, họ không nên ngạc nhiên về điều này, vì lẽ thật ắt phải bị bách hại (15,11).

72. Điều được ghi chép về Gióp cũng không đơn giản, khi Sa-tan xin Chúa cho phép thử thách ông, bởi vì Sa-tan không thể tự mình làm gì nếu không được Chúa cho phép. Vậy Sa-tan đã nói gì với Chúa? “Xin hãy giao ông ấy vào tay tôi, *‘nếu ông ấy không chúc tụng Ngài’*” (Gióp 1,11)? Và ngày nay cũng vậy, Gióp vẫn là Gióp, Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời, và ma quỷ vẫn là ma quỷ. Chính vào lúc Gióp nhận thấy sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, khi ông nhiệt thành và hăng hái trong ân sủng, thì Sa-tan xin được ông và nói với Chúa: “Vì Ngài giúp đỡ và bảo vệ ông ấy, nên ông ấy mới phụng sự Ngài. Hãy bỏ mặc anh ta và giao anh ta cho con, *‘nếu anh ta không chúc tụng Ngài’*?” Cuối cùng, dường như chính vì linh hồn được an ủi, ân sủng rời xa nó, và linh hồn sa vào cám dỗ. Vì thế, ma quỷ đến, giáng xuống linh hồn hàng ngàn tai họa cùng sự tuyệt vọng, chán nản, những ý nghĩ xảo trá, và nghiền nát linh hồn để làm nó suy sụp và xa rời niềm hy vọng nơi Thiên Chúa. Còn linh hồn khôn ngoan thì dù trong hoạn nạn hay đau khổ cũng không mất hy vọng, mà vẫn giữ vững những gì mình đã có; và dù phải chịu bất cứ điều gì, giữa muôn vàn cám dỗ, dù phải chịu đựng tất cả, nó vẫn nói: “Dù có chết, tôi cũng không bỏ Ngài” (26, 7. 8).

73. Tuy nhiên, tất cả các người công chính, khi đi trên con đường chật hẹp và gian nan, đã làm đẹp lòng Thiên Chúa cho đến cùng. Áp-ra-ham giàu có trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng đối với thế gian, ông tự gọi mình là bụi đất và tro tàn (Sáng Thế Ký 18, 27), và Đa-vít nói về chính mình: “*Sự sỉ nhục của loài người và sự khinh miệt của loài người, như con sâu chứ không phải con người*” (Thi Thiên 21, 7). Tương tự, tất cả các Tông đồ và các Tiên tri đều phải chịu đau khổ vì điều ác, bị quở trách. Chính Chúa, Đấng là Con Đường và là Thiên Chúa, đã đến không phải vì chính Ngài, mà vì anh em, để trở thành hình ảnh của mọi điều tốt lành cho anh em; hãy xem Ngài đã đến trong sự hạ mình như thế nào: Thiên Chúa, Con Thiên Chúa, Vua và Con của các Vua, đã mang lấy hình dạng của một nô lệ, Ngài ban phát những phương thuốc chữa lành và chữa lành những người bị thương, nhưng bề ngoài thì dường như cũng là một trong những người bị thương (26, 25).

74. Nhưng đừng coi thường sự vĩ đại của Thiên Chúa khi thấy Ngài bề ngoài khiêm nhường và dường như giống như một trong chúng ta: vì chúng ta, chứ không phải vì chính Ngài, Ngài đã hiện ra như vậy. Hãy suy ngẫm xem, liệu Ngài có phải là Đấng khiêm nhường nhất vào lúc đó không, khi họ la hét: “Đóng đinh, đóng đinh Ngài!”, – và dân chúng đổ xô đến! Cũng như trong thế gian, nếu một tên ác nhân bị quan tòa tuyên án, thì cả dân chúng đều khinh bỉ và sỉ nhục hắn; thì Chúa trong lúc bị đóng đinh, như một người bị kết án tử hình, cũng bị các người Pha-ri-si coi thường. Và khi họ nhỏ nước bọt vào mặt Ngài, đội vương miện gai lên đầu Ngài, đánh vào má Ngài, chẳng phải những điều đó đã vượt quá mọi giới hạn của sự sỉ nhục sao? Vì có chép rằng: “*Ta đã để má Ta cho bị đánh, không quay mặt khỏi những giọt nước bọt lạnh lẽo, và không che má Ta khỏi những cú tát*” (Is 50,6). Nếu chính Thiên Chúa đã chịu đựng biết bao sự sỉ nhục, đau khổ và hạ nhục như vậy, thì dù người có khiêm nhường đến đâu – vốn là bụi đất và mang bản tính phàm trần – người cũng không thể làm được điều gì tương tự như Chúa của người. Vì người mà Thiên Chúa đã tự hạ mình, nhưng người lại không chịu khiêm nhường ngay cả vì chính mình, mà còn tự cao tự đại và kiêu ngạo. Ngài đã đến để gánh lấy những nỗi đau khổ và gánh nặng, đồng thời ban cho người sự bình an của Ngài, nhưng người lại không muốn chịu đựng những vất vả và đau khổ, để nhờ đó những vết thương của người được chữa lành. Vinh quang thuộc về sự đau khổ và lòng nhẫn nại của Ngài đến muôn đời (26, 26).

75. Nếu Đức Chúa Trời đã bước đi trên trần gian theo con đường ấy, thì anh em cũng phải noi gương Ngài. Các Tông Đồ và các Tiên Tri cũng đã bước đi như vậy. Và chúng ta, nếu muốn được xây dựng trên nền tảng của Chúa và các Tông Đồ, thì phải noi gương họ. Vì Tông Đồ đã nói bởi Thánh Linh: “*Hãy noi gương tôi, như tôi đã noi gương Đấng Christ*” (1 Cô-rinh-tô 4,16). Còn nếu người ham mê vinh quang trần thế, muốn người ta cúi lạy mình, tìm kiếm sự an nhàn cho bản thân, thì người đã lạc lối. Người cần phải cùng chịu đóng đinh với Đấng Bị Đóng Đinh, cùng chịu đau khổ với Đấng Đã Chịu Đau Khổ, để sau đó được vinh quang cùng với Đấng Đã Được Vinh Quang (Rô-ma 8,17). Vì cô dâu cần phải chịu đau khổ cùng với Chú Rể và nhờ đó trở thành đồng công và đồng thừa kế của Đấng Kitô. Và không ai được phép vào thành thánh, an nghỉ và

trị vì cùng với Vua trong muôn đời mà không trải qua đau khổ, không đi qua con đường gập ghềnh, chật hẹp và hẹp hòi (12, 5).

76. Satan được phép tấn công chúng ta đến mức độ nào, hay là tùy ý nó muốn tấn công bao nhiêu lần? Mục tiêu của nó không chỉ nhằm vào các Kitô hữu, mà còn vào những kẻ thờ ngẫu tượng và cả thế giới này. Vì vậy, nếu nó được phép tấn công tùy ý, thì nó sẽ tiêu diệt tất cả mọi người. Tại sao vậy? Bởi vì đó là công việc của hắc y và đó cũng là ý muốn của hắc y. Nhưng giống như người thợ gốm, khi đặt các bình gốm vào lò lửa, người ta đốt lò vừa phải, không quá nhiều để các bình gốm bị nung quá thời gian quy định không bị nứt, và cũng không quá ít để chúng không được nung chín, chúng không bị lãng phí, cũng như người chế tác đồ bạc và vàng cũng điều chỉnh lửa vừa phải; nếu tăng lửa quá mức, vàng và bạc sẽ tan chảy, trở nên lỏng và biến mất, và trí tuệ con người biết cân nhắc trọng lượng phù hợp với từng loại thú vật chuyên chở, như lạc đà hay bất kỳ loài vật nào khác, để xác định chính xác trọng lượng mà chúng có thể mang vác; huống chi là Đức Chúa Trời, Đấng biết rõ sức chịu đựng của các bình chứa thuộc linh nơi con người, nên Ngài cho phép sức mạnh đối kháng tác động ở các mức độ khác nhau (26, 3).

i) Khi kiên nhẫn chịu đựng tất cả những điều này mà không nhượng bộ kẻ thù trong bất cứ điều gì, linh hồn ngày càng được thanh tẩy và mở rộng để đón nhận những tác động mạnh mẽ nhất của ân sủng Thánh Thần, ân sủng này cuối cùng được thể hiện qua những sự soi sáng của trí tuệ, những trạng thái đạo đức đặc biệt đầy an ủi, những thị kiến và sự hướng dẫn. Rõ ràng là linh hồn đang tiến gần đến sự hoàn hảo.

77. Ai yêu mến Thiên Chúa, thì Thiên Chúa cũng ban cho người ấy tình yêu của Ngài; ai đã một lần tin vào Thiên Chúa, thì Ngài sẽ ban cho người ấy đức tin trên trời, và con người trở nên thánh thiện hơn. Vì vậy, cũng như người dâng lên Ngài của lễ từ các chi thể của mình, thì Ngài cũng sẽ ban cho linh hồn người từ các chi thể của chính Ngài, để người có thể làm mọi việc, yêu thương và cầu nguyện một cách trong sạch (15, 20).

78. Maria đã bỏ lại mọi sự, ngồi dưới chân Chúa, và suốt cả ngày ngợi khen Thiên Chúa. Người có thấy việc ngồi dưới chân Ngài vượt trội hơn cả tình yêu không? Nhưng để Lời Chúa tỏa sáng rõ ràng hơn, hãy tiếp tục lắng nghe. Nếu ai yêu mến Chúa Giêsu và lắng nghe Ngài như lẽ ra phải thế, và không chỉ đơn thuần lắng nghe, mà còn ở lại trong tình yêu, thì Thiên Chúa cũng muốn ban thưởng cho linh hồn ấy điều gì đó vì tình yêu ấy, dù con người không biết mình sẽ nhận được gì, hay Thiên Chúa sẽ ban ân sủng cho linh hồn ấy đến mức nào. Vì ngay cả Ma-ri, người đã yêu mến Ngài và ngồi dưới chân Ngài, không chỉ được ban thưởng, mà từ chính bản thể của Ngài, Ngài đã ban cho nàng một sức mạnh thâm sâu. Chính những lời mà Đức Chúa Trời đã phán với Ma-ri cũng là Thánh Linh và một sức mạnh nào đó. Những lời ấy đã thấm vào lòng, trở thành linh hồn trong linh hồn, thần khí trong thần khí, và sức mạnh thiêng liêng đã tràn ngập trái tim nàng, bởi vì nơi nào sức mạnh ấy ngự trị, thì tất yếu nó sẽ ở lại đó như một tài sản không thể tách rời. Vì thế, Chúa, biết rõ điều Ngài đã ban cho bà, đã phán: *“Maria đã chọn phần tốt lành”* (Lc 10,42). Nhưng theo thời gian, chính những việc Ma-tha làm với lòng nhiệt thành phục vụ cũng đã dẫn bà đến cùng một ân sủng ấy, bởi vì bà cũng đã đón nhận sức mạnh thiêng liêng vào tâm hồn mình (12,16).

79. Vậy thì có gì đáng ngạc nhiên khi những người đến với Chúa và gắn bó với Ngài bằng thân xác lại nhận được sức mạnh? Đôi khi các Tông đồ chỉ cần phán một lời, Thánh Thần liền ngự xuống trên các tín hữu (Công vụ 10, 44). Cornelius đã nhận được sức mạnh từ lời mà ông nghe được. Huống chi khi Chúa phán lời với Maria, hay Zacchaeus, hay người phụ nữ tội lỗi đã xoa tóc lau chân Chúa, hay người phụ nữ Samari, hay tên cướp – thì lúc đó sức mạnh đã hiện diện, và Thánh Thần đã hiệp nhất với linh hồn họ. Và ngày nay, những ai yêu mến Chúa, đã từ bỏ mọi sự và luôn luôn ở trong lời cầu nguyện, đang thầm lặng học hỏi những điều mà trước đây họ chưa biết. Chính Sự Thật, theo ý muốn của họ, đã mặc khải cho họ và dạy dỗ họ: *“Ta là Sự Thật”* (Giăng 14, 6). Chính các Tông đồ, khi còn ở cùng Chúa trước khi Ngài chịu đóng đinh, đã chứng kiến những dấu lạ vĩ đại, như những người bị hủi được chữa lành và người chết được sống lại, nhưng họ không biết rằng sức mạnh Thần thánh vẫn ngự trị và hoạt động trong lòng, cũng không biết rằng chính họ sẽ được tái sinh về mặt thiêng liêng, hòa nhập với linh hồn thiên đàng và trở thành một tạo vật mới. Họ yêu mến Chúa vì những dấu lạ Ngài thực hiện. Cuối cùng, Chúa phán với họ: *“Sao các con lại ngạc nhiên vì những dấu lạ? Ta ban cho các con một gia tài vĩ đại, mà cả thế gian này không có”* (12, 17).

80. Lời của Chúa vẫn còn là điều kỳ lạ đối với họ, cho đến khi Ngài sống lại từ cõi chết và vì chúng ta mà đưa thân thể lên trời. Và khi đó, Thánh Thần An Ủi đã ngự xuống trên họ và hòa nhập với linh hồn họ. Chính Chân Lý tự tỏ mình ra trong linh hồn những người trung thành, và con người thiên đàng đến với con người của người, và giữa họ có sự hiệp thông duy nhất. Vì thế, những ai sống trong sự phục vụ và làm mọi

việc một cách tận tụy vì lòng nhiệt thành trong đức tin, vì tình yêu đối với Thiên Chúa, thì theo thời gian, điều này sẽ dẫn họ đến sự hướng dẫn của chính Chân Lý, bởi vì Chúa tỏ mình ra cho linh hồn họ và dạy họ cách sống hiệp nhất với Thánh Thần (12, 18).

81. Có lời chép: *“Hãy ném thử và xem Chúa tốt lành dường nào”* (Thi Thiên 33, 9), và sự ném thử này chính là sức mạnh hoạt động không thể chối cãi của Thánh Thần, đang thực hiện sự phục vụ trong lòng. Vì những ai là con cái của ánh sáng và phục vụ Giao Ước Mới trong Thánh Thần, họ không học hỏi điều gì từ loài người, mà được chính Đức Chúa Trời dạy dỗ. Chính ân sủng ghi khắc các luật lệ của Thánh Linh vào lòng họ. Vì vậy, họ không chỉ tìm thấy sự xác nhận cho mình trong Kinh Thánh được viết bằng mực, mà ân sủng của Đức Chúa Trời còn ghi khắc các luật lệ của Thánh Linh và những mẫu nhiệm trên trời vào những tấm bia của lòng, bởi vì lòng có quyền cai trị và uy quyền trong toàn bộ cơ thể. Và khi ân sủng chiếm lĩnh những ngõ ngách của trái tim, thì ân sủng ấy sẽ cai trị trên mọi chi thể và mọi ý nghĩ, vì ở đó có trí tuệ, mọi ý nghĩ và sự trông mong của linh hồn. Đó là lý do tại sao ân sủng thâm nhập vào mọi chi thể của thân thể (15, 18).

82. Theo lời đã chép (1 Cô-rinh-tô 2,14), Đấng ấy phán xét mọi người. Ngài biết rõ về mỗi người: lời nói của họ xuất phát từ nguồn nào, họ đã dừng lại ở đâu và đang ở mức độ nào; còn về chính Ngài, không ai trong số những người mang trong mình tinh thần của thế gian có thể biết và phán xét được. Chỉ ai có trong mình Thánh Thần Thiên Chúa từ trời như vậy, thì mới nhận biết được người giống như mình, như Thánh Tông Đô đã nói: *“Người thuộc linh thì bàn luận với người thuộc linh”* (9, 8).

83. Những ai được ân sủng trở thành con cái của Thiên Chúa và được sinh ra từ trên cao bởi Thánh Thần, khi có Đấng Kitô soi sáng và an ủi trong lòng, thì được Thánh Thần dẫn dắt bằng nhiều cách khác nhau, và ân sủng hoạt động một cách vô hình trong lòng họ khi họ được an ủi về mặt thiêng liêng. Nhưng chúng ta hãy lấy những hình ảnh từ những niềm vui hữu hình trên thế gian để, qua những hình ảnh tương tự này, phần nào cho thấy ân sủng hoạt động trong tâm hồn những người ấy như thế nào. Đôi khi họ vui vẻ, như thể đang dự tiệc hoàng gia, và hân hoan trong niềm vui và sự hân hoan không thể tả xiết. Lúc khác, họ lại như cô dâu, được an ủi bởi sự bình an thiêng liêng trong sự hiệp thông với vị hôn phu của mình. Đôi khi, như những Thiên thần vô hình, dù vẫn còn trong thân xác, họ cảm nhận được sự nhẹ nhàng và bay bổng tương tự. Còn có lúc, họ như đang say sưa trong men say, được Thánh Thần làm cho vui mừng và say mê, đắm chìm trong những mẫu nhiệm thiêng liêng của Thiên Chúa (18, 7).

84. Nhưng đôi khi, họ dường như khóc lóc và than thở về dòng đời loài người, và khi cầu nguyện cho cả A-đam, họ rơi lệ và khóc than, được thấp sáng bởi tình yêu thiêng liêng dành cho nhân loại. Đôi khi Thánh Thần thổi bùng lên trong họ niềm vui và tình yêu đến mức, nếu có thể, họ sẽ chứa chấp mọi người trong lòng mình, không phân biệt người ác với người lành. Đôi khi, trong sự khiêm nhường của Thánh Thần, họ hạ mình trước mọi người đến nỗi tự coi mình là những người thấp kém và nhỏ bé nhất trong tất cả. Đôi khi Thánh Thần luôn giữ họ trong niềm vui không thể tả xiết. Đôi khi họ giống như một chiến binh dũng mãnh, người mặc lấy toàn bộ vũ khí hoàng gia, ra trận chống lại kẻ thù và chiến đấu kiên cường để đánh bại chúng. Bởi vì cũng giống như vậy, người thuộc linh mặc lấy vũ khí thiên thượng của Thánh Thần, tiến công kẻ thù và giao chiến với chúng, để khuất phục chúng dưới chân mình (18, 8).

85. Đôi khi linh hồn được an nghỉ trong một sự tĩnh lặng, yên bình và hòa bình vĩ đại, đắm chìm trong niềm vui thiêng liêng, trong sự an nghỉ và hạnh phúc không thể diễn tả. Đôi khi, nhờ ân sủng, linh hồn thấu hiểu được điều gì đó, trong sự khôn ngoan không thể diễn tả, trong sự hướng dẫn của Thánh Thần không thể dò xét, điều mà không thể diễn đạt bằng lời nói và miệng lưỡi. Đôi khi con người trở nên như một người bình thường. Ân sủng hoạt động trong con người thật đa dạng và dẫn dắt linh hồn bằng nhiều cách, an ủi linh hồn theo ý muốn của Thiên Chúa, và rèn luyện linh hồn theo nhiều cách khác nhau, để dâng lên Cha trên trời một linh hồn hoàn hảo, vô tì vết và tinh khiết (18, 9).

86. Những hoạt động của Thánh Thần mà chúng ta đã liệt kê này đạt đến mức độ cao hơn ở những người gần đạt đến sự hoàn hảo. Bởi vì những sự an ủi đa dạng của ân sủng được thể hiện theo nhiều cách khác nhau qua lời nói và diễn ra liên tục trong con người, đến nỗi mỗi hoạt động nối tiếp nhau. Khi linh hồn vươn tới sự hoàn hảo của Thánh Thần, đã được thanh tẩy hoàn toàn khỏi mọi đam mê, và trong sự hiệp thông không thể diễn tả được, đạt đến sự hiệp nhất và hòa nhập với Thánh Thần An Ủi, và nhờ được Thánh Thần hòa nhập, chính linh hồn ấy cũng được ban ơn trở thành Thánh Thần, thì lúc đó linh hồn ấy trở nên toàn bộ là ánh sáng, toàn bộ là ánh mắt, toàn bộ là Thần Khí, toàn bộ là niềm vui, toàn bộ là sự an nghỉ, toàn bộ là sự hân hoan, toàn bộ là tình yêu, toàn bộ là lòng thương xót, toàn bộ là sự nhân từ và lòng tốt. Giống như hòn đá ở đáy biển được nước bao quanh từ mọi phía, những con người này, được Thánh Thần hòa nhập vào mọi phương diện,

trở nên giống như Đấng Kitô, chắc chắn sở hữu trong mình những đức tính của sức mạnh thiêng liêng, bên trong luôn sống một cách hoàn hảo, vô tì vết và trong sạch. Vì đã được Thánh Thần đổi mới, làm sao họ có thể sinh ra hoa trái của tội lỗi bên ngoài được? Ngược lại, những hoa trái của Thánh Thần luôn tỏa sáng trong họ mọi lúc, mọi nơi (18, 10).

87. Có người quỳ gối xuống – và lòng người ấy tràn ngập sức mạnh thiêng liêng, linh hồn hân hoan cùng Chúa, như cô dâu với chú rể, theo lời Tiên tri Isaia, người đã phán: “*Như chú rể vui mừng vì cô dâu, Chúa cũng sẽ vui mừng vì người*” (Is 62, 5). Và đôi khi, dù cả ngày bận rộn với việc gì đó, người ấy dành ra một giờ để dâng mình cho lời cầu nguyện – và con người bên trong của người ấy, với niềm say mê tốt độ, đắm chìm vào trạng thái cầu nguyện, vào chiều sâu vô tận của cõi ấy, đến nỗi tâm trí đang lơ lửng và say mê ấy hoàn toàn tan biến vào đó. Trong thời gian này, những suy nghĩ về những điều trần thế bị lãng quên, bởi vì tâm trí đã được lấp đầy và bị cuốn hút bởi những điều thiêng liêng, thiên đàng, vô biên, không thể thấu hiểu và kỳ diệu, những điều mà đôi môi con người không thể diễn tả được. Vào giờ phút này, con người cầu nguyện và thốt lên: “Ôi, giá như linh hồn tôi được rời đi cùng với lời cầu nguyện” (8, 1).

88. Con người có luôn luôn đạt đến trạng thái này không? Đúng là ân sủng luôn hiện diện, bền rễ và hoạt động như men trong con người, ngay từ khi còn trẻ, và điều hiện diện trong con người này trở thành một điều tự nhiên và không thể tách rời, như thể là bản chất thống nhất với chính con người ấy; tuy nhiên, tùy theo ý muốn của , ân sủng biến đổi các hoạt động của mình trong con người theo nhiều cách khác nhau vì lợi ích của họ. Đôi khi ngọn lửa này bùng lên và cháy rực mạnh mẽ hơn, còn đôi khi lại dường như yếu ớt và lặng lẽ hơn, có lúc ánh sáng này bùng lên và chiếu rọi rực rỡ hơn, có lúc lại suy yếu và mờ nhạt đi; và ngọn đèn này, luôn luôn cháy sáng, có lúc trở nên rực rỡ hơn, bùng sáng hơn nhờ sự say mê trong tình yêu của Thiên Chúa, còn vào những lúc khác lại tỏa sáng một cách tiết kiệm, và ánh sáng vốn có trong con người trở nên yếu ớt hơn (8, 2).

89. Hơn nữa, đối với một số người, dấu hiệu của Thập tự giá hiện ra trong ánh sáng và được khắc sâu vào con người bên trong. Đôi khi, trong lúc cầu nguyện, con người dường như rơi vào trạng thái say mê, có vẻ như đang đứng trong nhà thờ trước bàn thờ, và được dâng lên ba chiếc bánh, dường như đã lên men với dầu, và tùy theo mức độ họ nếm thử, những chiếc bánh ấy càng lớn lên và phồng lên. Đôi khi cũng xuất hiện một bộ áo choàng tỏa sáng, loại áo mà trên trần gian này không có và không thể nào do bàn tay con người làm ra được. Vì cũng như khi Chúa cùng với Gioan và Phêrô lên núi, đã biến đổi áo xống của Ngài và làm cho chúng trở nên lấp lánh như tia chớp, thì điều tương tự cũng xảy ra với bộ áo choàng ấy, và người mặc nó không khỏi ngạc nhiên và kinh ngạc. Còn vào những lúc khác, ánh sáng ấy, khi hiện ra trong lòng, lại mở ra ánh sáng sâu thẳm nhất, bí ẩn nhất và thâm sâu nhất; vì thế, con người, hoàn toàn chìm đắm trong sự ngọt ngào và sự chiêm ngưỡng ấy, không còn làm chủ được bản thân mình nữa, mà đối với thế gian này, dường như trở thành kẻ điên dại và man rợ, vì tình yêu và sự ngọt ngào tràn đầy, cũng như vì những bí mật thâm sâu, đến nỗi con người, khi được tự do vào lúc đó, đạt đến mức độ hoàn hảo, trở nên trong sạch và thoát khỏi tội lỗi. Nhưng sau đó, ân sủng dần suy giảm và tấm màn của thế lực đối nghịch buông xuống, còn ân sủng thì chỉ hiện ra một phần nào đó, và ở một mức độ hoàn hảo thấp hơn (8, 3).

90. Con người cần phải trải qua, có thể nói là, mười hai bậc thang rồi mới đạt đến sự hoàn hảo. Có những lúc, người ấy thực sự đạt đến mức độ đó và đạt đến sự hoàn hảo. Sau đó, ân sủng lại bắt đầu hoạt động yếu đi, và con người lùi xuống một bậc, đứng ở bậc thứ mười một. Còn có người khác, giàu ân sủng, ngày đêm luôn đứng ở mức độ cao nhất, được tự do và trong sạch, luôn say mê và thanh cao. Và giờ đây, người đã được chứng kiến những phép lạ ấy và đã trải nghiệm chúng một cách sâu sắc, nếu tình trạng đó luôn diễn ra với anh ta, thì anh ta sẽ không thể gánh vác việc xây dựng Hội Thánh hay bất kỳ gánh nặng nào khác; anh ta sẽ không chịu nghe hay lo lắng, như thường lệ, về bản thân và ngày mai, mà chỉ ngồi một góc, trong sự say mê và ngây ngất. Vì thế, người ấy không được ban cho sự cân bằng hoàn hảo để có thể lo lắng cho anh em và phục vụ Lối, trừ khi bức tường ngăn cách đã bị phá vỡ và cái chết đã bị đánh bại (8, 4).

91. Trên thực tế, điều xảy ra là như thế này: giống như không khí đặc quánh, một sức mạnh u ám nào đó đè nặng lên con người và che phủ anh ta một cách nhẹ nhàng. Ngọn đèn luôn cháy sáng, nhưng dường như có một tấm màn che phủ ánh sáng ấy, và vì thế con người nhận ra rằng mình vẫn chưa hoàn hảo và chưa hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi; do đó, có thể nói rằng bức tường ngăn cách đã bị phá hủy và nghiền nát, nhưng lại bị phá hủy một phần nào đó, không hoàn toàn và không vĩnh viễn. Vì có những lúc ân sủng bùng cháy mãnh liệt hơn, an ủi và làm dịu lòng con người, và cũng có những lúc nó suy yếu và mờ nhạt đi, chính ân sủng tự mình sắp xếp điều này vì lợi ích của con người. Ai đã từng, dù chỉ trong chốc lát, đạt đến mức độ hoàn hảo, nếm trải và thấu hiểu trần gian ấy? Cho đến nay, tôi chưa biết một người Kitô hữu nào là hoàn hảo hay tự do.

Ngược lại, dù ai đó được an nghỉ trong ân sủng, đạt đến những màu nhiệm và sự mặc khải, đến mức cảm nhận được sự ngọt ngào vĩ đại của ân sủng, thì tội lỗi vẫn còn tồn tại bên trong họ. Những người như vậy, vì sự dồi dào của ân sủng và ánh sáng trong họ, tự coi mình là tự do và hoàn hảo, nhưng họ lâm lẩn trong điều này, do thiếu kinh nghiệm nên bị chính ân sủng đang hoạt động trong họ đánh lừa. Còn tôi cho đến nay chưa từng thấy một người tự do nào, và vì trong những thời điểm khác, bản thân tôi cũng đã phản nạo đạt đến mức độ đó, nên tôi đã tìm hiểu và biết tại sao không có người hoàn hảo (8, 5).

92. Hãy cho chúng tôi biết, anh đang ở cấp độ nào? – Ngày nay, sau khi làm dấu thánh giá, ân sủng hoạt động và làm dịu lòng mọi chi thể cũng như trái tim đến nỗi linh hồn, vì niềm vui lớn lao, trở nên giống như một đứa trẻ vô tội, và con người không còn lên án người Hy Lạp, người Do Thái, kẻ có tội hay giáo dân nữa, mà con người bên trong nhìn mọi người bằng con mắt trong sáng, vui mừng vì cả thế giới, và khao khát tôn kính và yêu thương cả người Hy Lạp lẫn người Do Thái. Vào một thời điểm khác, người con của vua ấy đặt niềm tin vững chắc vào Con Thiên Chúa, như vào chính cha mình. Các cánh cửa mở ra trước mặt anh ta, và anh ta bước vào bên trong nhiều tu viện; và khi anh ta bước vào, các cánh cửa lại mở ra trước mặt anh ta với số lượng tương ứng, ví dụ, từ một trăm tu viện – sang một trăm tu viện khác, và anh ta trở nên giàu có; và mức độ anh ta trở nên giàu có, thì những phép lạ mới cũng được bày tỏ cho anh ta với mức độ tương ứng. Với tư cách là con trai và người thừa kế, người ấy được giao phó những điều mà bản tính con người không thể diễn tả, hay nói ra bằng miệng và lưỡi (8, 6).

7. Mức độ hoàn hảo cao nhất của người Kitô hữu

1. Tiên tri Ê-xê-chi-ên đã thuật lại hiện tượng và thị kiến thiêng liêng và vinh quang mà ngài đã chứng kiến, và mô tả nó như một hiện tượng chứa đựng những màu nhiệm không thể diễn tả. Ngài đã thấy trên cánh đồng một cỗ xe của các chê-ru-bin, cùng bốn loài thú thiêng liêng. Mỗi sinh vật có bốn khuôn mặt: một khuôn mặt sư tử, một khuôn mặt đại bàng, một khuôn mặt bê và một khuôn mặt người. Và mỗi khuôn mặt đều có cánh, đến nỗi không thể phân biệt được đâu là mặt trước, đâu là mặt sau. *“Mặt bên của chúng đây” “mặt”,* và ngực cũng đầy mắt, không có chỗ nào không đầy mắt. Mỗi khuôn mặt có ba bánh xe, như thể bánh xe nằm trong bánh xe, và trong các bánh xe có Thần Khí. Và Nhà Tiên Tri thấy một hình dạng giống như con người, và bàn chân của Người – như thể làm bằng ngọc bích. Cỗ xe này (tức là các Cherubim và các sinh vật) chở Đấng Chủ Tể đang ngự trên đó. Bất cứ nơi nào Ngài muốn đi – các loài thú đều quay mặt về phía đó. Và Nhà Tiên Tri thấy dưới cánh các Cherubim như thể có *“bàn tay con người”*, đang nâng đỡ và mang chúng (Ê-xê-chi-ên 1:5–28 và chương 10). (1, 1).

2. Điều mà vị Tiên tri đã thấy trong sự say mê là chân thật và không thể nghi ngờ, nhưng nó chỉ ra một điều khác, tiên báo về một điều gì đó huyền bí và Thần thánh, một màu nhiệm thực sự được giấu kín từ thuở đời đời, nhưng đã được mặc khải trong những ngày cuối cùng, vào thời điểm Đức Kitô ngự đến. Vị Tiên tri đã chiêm ngưỡng màu nhiệm của linh hồn, vốn được định sẵn để đón nhận Chúa của mình và trở thành nơi vinh quang của Ngài. Vì linh hồn ấy, mà Thánh Thần – Đấng đã chuẩn bị nó làm nơi vàng và nơi cư ngụ cho chính Ngài – đã ban ân cho được hiệp thông với ánh sáng của Ngài và chiếu rọi bằng vẻ đẹp của vinh quang không thể diễn tả được của Ngài, thì trở nên toàn bộ là ánh sáng, toàn bộ là dung nhan, toàn bộ là con mắt; không có một phần nào trong nó không được lấp đầy bởi ánh sáng của những con mắt thiêng liêng, nghĩa là, trong nó không có gì bị che khuất, nhưng toàn bộ nó hoàn toàn được tạo nên từ ánh sáng và Thánh Thần, toàn bộ tràn ngập đôi mắt và không có bất kỳ mặt sau hay mặt cuối cùng nào, mà từ mọi phía đều hiện ra như khuôn mặt, bởi vì vẻ đẹp không thể diễn tả được của vinh quang Ánh Sáng Đức Kitô đã ngự xuống và ngự trị trên nó. Và cũng như mặt trời ở đâu cũng giống hệt nhau, không có phần nào là cuối cùng hay thiếu sót, mà do được cấu thành từ những phần giống hệt nhau, nên toàn bộ nó đều rực rỡ ánh sáng, và tất cả đều là ánh sáng; hoặc như ngọn lửa, tức là chính ánh sáng của ngọn lửa, toàn bộ tự giống chính mình và không có phần đầu hay phần cuối, hay phần lớn hay phần nhỏ, thì linh hồn, được chiếu sáng trọn vẹn bởi vẻ đẹp vô cùng của vinh quang ánh sáng từ dung nhan Đức Kitô, và đã hoàn toàn hiệp thông với Thánh Thần, được xứng đáng trở thành nơi cư ngụ và nơi vàng của Thiên Chúa, trở nên toàn bộ là con mắt, toàn bộ là ánh sáng, toàn bộ là dung nhan, toàn bộ là vinh quang, toàn bộ là Thánh Thần, như Đấng Kitô đã chuẩn bị, sắp xếp và trang hoàng cho nó bằng vẻ đẹp thiêng liêng; chính Ngài là Đấng mang, dẫn dắt, nâng đỡ và nâng cao nó. Vì có lời chép rằng *“bàn tay con người”* ở dưới các Thiên thần Cherubim (Ê-xê-chi-ên 1,8). Chính Đấng Christ là Đấng nâng đỡ linh hồn và dẫn dắt nó (1, 2).

3. Bốn loài thú kéo cỗ xe tượng trưng cho các sức mạnh trí tuệ thống trị trong linh hồn. Giống như đại bàng thống trị các loài chim, sư tử thống trị các loài thú hoang dã, bò thống trị các loài vật hiền lành, và con

người thống trị mọi loài thụ tạo, thì trong linh hồn cũng có những sức mạnh trí tuệ cao quý hơn, tức là ý chí, lương tâm, trí tuệ và sức mạnh của tình yêu. Chiếc xe ngựa của tâm hồn được điều khiển bởi những sức mạnh này, và Đức Chúa Trời ngự trong chúng. Còn theo một cách giải thích khác, tất nhiên điều này ám chỉ Hội Thánh các Thánh trên trời. Và cũng như ở đó, Tiên tri đã nói về các loài thú rằng chiều cao của chúng quá lớn, rằng chúng đầy dẫy đôi mắt, và không ai có thể đếm được số lượng đôi mắt ấy, hay chiều cao của chúng, bởi vì không ai được ban cho sự hiểu biết về điều đó; cũng như các vì sao trên trời, mọi người đều được ban cho khả năng nhìn thấy và ngạc nhiên trước chúng, nhưng không ai có thể biết được số lượng của chúng, cũng giống như vậy, việc bước vào Hội Thánh các Thánh trên trời và hưởng thụ nơi đó được ban cho tất cả những ai mong muốn nỗ lực tu hành, nhưng việc biết và đếm được số lượng các Thánh – điều này thuộc về Đức Chúa Trời Duy Nhất. Đấng ngự trên cỗ xe và ngai vàng của các loài thú đã được nhắc đến, hay trong mỗi linh hồn đã trở thành ngai vàng và nơi ngự của Ngài, đã trở thành con mắt và ánh sáng, đang tiến bước và bay lượn, ngự trên đó, cầm cương của Thần Khí, và dẫn dắt nó theo cách mà chính Ngài biết. Cũng như các loài thú thiêng liêng không tự đi đến nơi chúng muốn, mà đi đến nơi mà Đấng Ngự trên chúng và dẫn dắt chúng biết và muốn, thì ở đây chính Ngài cũng cai trị và dẫn dắt, chỉ đường bằng Thánh Linh của Ngài. Như vậy, các linh hồn không tự ý bay lên trời khi chúng muốn, nhưng chính Đức Chúa Trời hướng dẫn linh hồn, sau khi đã từ bỏ thân xác, hướng tâm trí về trời; và một lần nữa, khi Ngài muốn, linh hồn ấy lại đi trong xác thịt và trong suy nghĩ, rồi theo ý muốn của Ngài, nó chuyển sang các ranh giới của trái đất, và Ngài bày tỏ cho nó những mâu nhiệm. Ôi Đấng Tối Cao, Đấng Thiện Lành, Đấng Duy Nhất và Đấng Chân Thật! Vậy, nếu linh hồn đã được tôn vinh trước và đã nhập thể với Thánh Thân, thì thân xác cũng sẽ được dự phần trong sự phục sinh (1, 3).

4. Còn về việc linh hồn của những người công chính trở thành ánh sáng thiên đàng, chính Chúa đã phán với các Tông đồ: *“Các con là ánh sáng của thế gian”* (Mt 5,14). Chính Ngài, sau khi biến họ thành ánh sáng, đã truyền lệnh để thế gian được soi sáng qua họ, và Ngài phán: *“Người ta không thắp đèn rồi đặt dưới thùng, nhưng đặt trên giá đèn, để chiếu sáng cho mọi người, những ai ở trong đèn thờ. Cũng vậy, ánh sáng của các con hãy chiếu sáng trước mặt mọi người”* (Ma-thi-ơ 5, 15–16). Điều này có nghĩa là: đừng che giấu ân sủng mà các con đã nhận từ Ta, nhưng hãy chia sẻ với tất cả những ai mong muốn. Và còn nữa: *“Con mắt là ngọn đèn của thân thể; nếu con mắt của người sáng, thì cả thân thể người sẽ được chiếu sáng; nhưng nếu con mắt của người gian tà, thì cả thân thể người sẽ chìm trong bóng tối. Vì nếu ánh sáng trong người là bóng tối, thì bóng tối ấy sẽ lớn đến chừng nào”* (Ma-thi-ơ 6,22–23)? Cũng như đôi mắt là ánh sáng cho thân thể, khi chúng khỏe mạnh thì cả thân thể được chiếu sáng, còn khi có gì đó lọt vào mắt khiến chúng mờ đi, thì cả thân thể sẽ chìm trong bóng tối; các Tông đồ cũng được đặt làm đôi mắt và ánh sáng cho cả thế giới. Vì thế, Chúa, khi truyền dạy cho các ngài, đã phán: *“Nếu các người, là ánh sáng cho thế gian, đứng vững và không sa ngã, thì toàn thể thế gian sẽ được chiếu sáng. Còn nếu các người, là ánh sáng của thế gian, lại bị che khuất, thì bóng tối – tức là thế gian – sẽ ra sao?”* Vậy, các Tông đồ, khi trở thành ánh sáng, đã trở thành ánh sáng cho những người tin, soi sáng lòng họ bằng ánh sáng thiên thượng của Thánh Thần, chính ánh sáng mà họ đã được soi sáng (1, 4).

5. Những ai đã cỡi bỏ con người cũ và trần thế, và những ai mà Đức Giêsu đã cỡi bỏ áo choàng của vương quốc bóng tối, thì đã mặc lấy con người mới và thiên thượng là Đức Giêsu Kitô. Và Chúa đã mặc cho họ những y phục của vương quốc ánh sáng không thể diễn tả, những y phục của đức tin, hy vọng, tình yêu, niềm vui, hòa bình, lòng thương xót, lòng nhân từ, cũng như tất cả những y phục thiêng liêng và ban sự sống khác của ánh sáng, sự sống, sự an nghỉ không thể diễn tả, để, như Đức Chúa Trời là tình yêu, niềm vui, hòa bình, lòng nhân từ, lòng thương xót, thì con người mới cũng trở nên như vậy nhờ ân sủng (2, 4. 5).

6. Những Kitô hữu hoàn hảo, những người đã được ban ơn để đạt đến mức độ hoàn hảo và trở nên những người gần gũi với Đức Vua, luôn dâng hiến chính mình làm của lễ cho Thập giá của Đức Kitô. Cũng như thời các Tiên tri, việc xúc dầu là điều cao quý nhất, vì các Vua và Tiên tri được xúc dầu; thì nay, những người thuộc linh, được xúc dầu bằng dầu thiêng liêng, trở thành Kitô hữu nhờ ân sủng, để họ trở thành các vua và các tiên tri của những mâu nhiệm trên trời. Họ vừa là con cái, vừa là chúa tể, vừa là các vị thần, bị trói buộc, bị bắt làm tù binh, bị lật đổ, bị đóng đinh, và được dâng hiến làm của lễ. Nếu việc xúc dầu bằng dầu lấy từ cây cỏ trần gian, từ cây cối hữu hình, đã có sức mạnh đến nỗi những người được xúc dầu đều được phong tước một cách không thể chối cãi (vì mọi người đều công nhận rằng họ đã được lập làm vua, và Đa-vít, người được xúc dầu, ngay lập tức phải chịu sự bắt bớ và đau khổ, và sau bảy năm đã trở thành vua), thì huống chi những ai mà trí tuệ và con người bên trong được xúc dầu bằng dầu thiêng liêng và thiêng liêng của niềm vui – thứ mang lại ánh sáng và tạo nên niềm vui – sẽ nhận được dấu ấn của vương quốc bất diệt và sức mạnh vĩnh

cứu, là sự bảo đảm của Thánh Thần, – chính Thánh Thần và Đấng An Ủi (hãy hiểu rằng Đấng An Ủi vừa an ủi, vừa ban niềm vui cho những ai đang trong đau khổ). (17, 1).

7. Những người được xúc dầu từ cây sự sống trên trời – Đức Giêsu Kitô – được ban ơn để bước vào mức độ hoàn hảo, tức là Nước Trời và ân sủng làm con cái Thiên Chúa, bởi vì dù vẫn còn ở thế gian này, họ đã được chia sẻ những mầu nhiệm của Vua Trời, có lòng can đảm trước Đấng Toàn Năng, bước vào cung điện của Ngài, nơi có các Thiên Thần và các Thánh Linh. Vì dù chưa nhận được gia tài trọn vẹn đã được chuẩn bị cho họ trong thế giới mai sau, nhưng nhờ sự bảo đảm mà họ đã nhận được hiện nay, họ đã tự bảo vệ mình như những người đã được đội vương miện và đang cai trị; và nhờ sự dồi dào và sự can đảm của Thánh Thần, họ không thấy điều gì đáng ngạc nhiên khi sẽ cùng cai trị với Đấng Christ. Tại sao vậy? Bởi vì, dù vẫn còn trong xác thịt, họ đã có trong mình cảm nhận về sự ngọt ngào ấy và sức mạnh ấy (17, 2).

8. Giống như khi thế gian chấm dứt, khi bầu trời này không còn nữa, những người công chính sẽ sống trong vương quốc, trong ánh sáng và vinh quang, không nhìn thấy gì khác ngoài việc Chúa Kitô luôn ngự trong vinh quang bên hữu Chúa Cha, thì những người này, hiện nay đã được cất lên và dẫn đi như những tù nhân sang thế giới đó, cũng chiêm ngưỡng mọi vẻ đẹp và kỳ quan nơi đó. Vì chúng ta, dù vẫn còn ở trần gian, đã có nơi ở trên trời, như những cư dân và công dân của thế giới ấy theo tinh thần và con người bên trong. Cũng như con mắt trần, khi trong sạch, luôn nhìn thấy mặt trời một cách rõ ràng, thì trí tuệ, khi đã được thanh tẩy hoàn toàn, cũng luôn chiêm ngưỡng vinh quang ánh sáng của Đấng Christ và ở cùng Chúa ngày đêm, giống như thân thể của Chúa, khi đã hiệp nhất với Thần Tính, luôn ở cùng Thánh Thần. Nhưng con người không thể đạt đến mức độ này ngay lập tức, mà chỉ có thể nhờ những nỗ lực, sự đau khổ và những hành động vĩ đại (17, 4).

9. Cũng như Chúa, sau khi từ bỏ mọi quyền bính và quyền lực, đã mặc lấy thân xác, thì các Kitô hữu cũng mặc lấy Thánh Thần và ở trong sự bình an. Dù có chiến tranh từ bên ngoài ập đến, dù Satan gây ra những cám dỗ, thì bên trong họ vẫn được bảo vệ bởi sức mạnh của Chúa và không lo sợ trước những cuộc tấn công của Satan. Khi Satan cám dỗ Chúa trong sa mạc suốt bốn mươi ngày, liệu hắn có gây hại gì cho Ngài không, khi hắn tấn công thân xác Ngài từ bên ngoài? Trong thân xác ấy có Đức Chúa Trời. Cũng vậy, các tín hữu, dù có bị cám dỗ từ bên ngoài, thì bên trong họ vẫn tràn đầy quyền năng của Đức Chúa Trời và không chịu bất kỳ tổn thương nào. Nhưng nếu ai đã đạt đến mức độ ấy, thì người ấy đã đến với tình yêu hoàn hảo của Đấng Kitô và sự viên mãn của Thiên Chúa. Còn ai chưa như vậy, thì bên trong vẫn còn đang chiến đấu. Lúc thì an nghỉ trong cầu nguyện, lúc khác lại chìm trong đau buồn và chiến đấu. Bởi vì điều này làm đẹp lòng Chúa, vì con người vẫn còn là trẻ thơ, nên Chúa dẫn dắt họ trong những cuộc chiến đấu. Và bên trong dường như xuất hiện hai khía cạnh: ánh sáng và bóng tối, sự bình an và nỗi buồn; lúc thì họ cầu nguyện trong sự bình an, lúc khác lại rơi vào sự xáo trộn (26, 15).

10. Bạn có nghe thấy những gì Phaolô nói không? Dù tôi có mọi ân tứ, *“dù tôi hiến dâng thân thể mình để bị thiêu đốt, dù tôi nói được các thứ tiếng của các thiên thần, nhưng nếu không có tình yêu thương, thì tôi chẳng là gì cả”* (1 Cô-rinh-tô 13:1–3). Bởi vì những ân tứ này chỉ dẫn đến sự hoàn hảo, và những ai đạt được chúng, dù đang ở trong ánh sáng, nhưng vẫn còn là những đứa trẻ. Nhiều anh em đã vươn lên bậc này và có ân tứ chữa lành, mặc khải và tiên tri, nhưng vì chưa đạt đến tình yêu hoàn hảo, trong đó có *“sự hiệp nhất của sự trọn vẹn”* (Cô-lô-se 3,14), nên xung đột đã nảy sinh trong lòng họ, và họ, vì mất lòng kiên nhẫn, đã sa ngã. Nhưng ai đạt đến tình yêu hoàn hảo, người ấy đã trở thành tù nhân và nô lệ của ân sủng. Còn ai đang dần dần tiến gần đến mức độ hoàn hảo của tình yêu, nhưng chưa đến mức trở thành tù nhân của tình yêu, thì người ấy vẫn còn sống trong sợ hãi, bị đe dọa bởi xung đột và sự sa ngã; và nếu không tự bảo vệ mình, thì Satan sẽ lật đổ người ấy (26, 16).

11. Mọi người đều phải biết rằng có đôi mắt nằm bên trong những đôi mắt này, và có thính giác nằm bên trong thính giác này. Và cũng như đôi mắt này nhìn thấy bằng giác quan và nhận ra khuôn mặt của người bạn hay người yêu, thì đôi mắt của linh hồn xứng đáng và trung thành, được soi sáng bởi Ánh Sáng Thần Thánh, cũng nhìn thấy và nhận ra bằng tinh thần người bạn chân chính, Chú Rể của Chúa – Đấng ngọt ngào nhất và được khao khát nhất – ngay khi linh hồn được soi sáng bởi Thánh Thần đáng kính. Và như vậy, linh hồn, khi chiêm ngưỡng trong tâm trí vẻ đẹp khao khát và duy nhất không thể diễn tả bằng lời, bị chạm đến bởi tình yêu Thần thánh, hướng về mọi đức tính thiêng liêng và nhờ đó đạt được tình yêu vô biên và không cạn kiệt dành cho Chúa, Đấng mà linh hồn khao khát (28, 5).

12. Dưới bóng râm của Luật Mô-sê, Thiên Chúa đã truyền rằng vào ngày Sa-bát, mọi người phải nghỉ ngơi và không làm việc gì cả. Và điều này là hình bóng và bóng mát của ngày Sa-bát đích thực, được Chúa ban cho linh hồn. Vì linh hồn nào được ân sủng để thoát khỏi những ý nghĩ đáng xấu hổ và ô uế, thì sẽ giữ

ngày Sa-bát đích thực và an nghỉ trong sự bình an đích thực, sống trong sự nhàn rỗi và tự do khỏi mọi việc tối tăm. Vì trong ngày Sa-bát nguyên mẫu ấy, dù thân xác được nghỉ ngơi, nhưng linh hồn vẫn bị trói buộc bởi sự xảo trá và các thói hư tật xấu; còn ngày Sa-bát chân chính này chính là sự an nghỉ chân chính của linh hồn, sống trong sự rảnh rỗi và đã được thanh tẩy khỏi những ý nghĩ của Sa-tan, an nghỉ trong sự bình an vĩnh cửu của Chúa và trong niềm vui (35, 1).

13. Vì Chúa kêu gọi con người đến với sự an nghỉ, phán rằng: *“Hỡi những ai đang vất vả và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các ngươi được an nghỉ”* (Mt 11,28). Và những linh hồn nào vâng phục và đến với Ngài, Ngài sẽ ban sự an nghỉ cho họ khỏi những ý nghĩ nặng nề, gánh nặng và ô uế ấy; họ trở nên thanh thân khỏi mọi sự bất chính, giữ ngày Sa-bát chân thật, dễ chịu và thánh thiện, mừng lễ hội thiêng liêng của niềm vui và sự hân hoan không thể diễn tả, thực hiện sự phụng sự trong sạch và đẹp lòng Đức Chúa Trời từ trái tim trong sạch. Và đó chính là ngày Sa-bát chân thật và rạng ngời. Vì vậy, chúng ta cũng hãy khẩn cầu Đức Chúa Trời, để chúng ta cũng được vào sự an nghỉ này, được giải thoát khỏi những ý nghĩ đáng xấu hổ, xảo trá và phù phiếm, và nhờ đó có thể phụng sự Đức Chúa Trời từ trái tim trong sạch và mừng lễ Thánh Linh. Và phước cho ai được vào sự an nghỉ này (35, 1. 3).

14. Khi linh hồn gắn bó với Chúa, và Chúa, trong lòng thương xót và yêu thương, đến và gắn bó với linh hồn ấy, và trí tuệ của linh hồn ấy không ngừng ngự trong ân sủng của Chúa, thì linh hồn và Chúa trở thành một Thần Khí duy nhất, một sự hợp nhất duy nhất, một trí tuệ duy nhất. Thân xác của linh hồn vẫn nằm phơi trên đất, còn trí tuệ của nó thì hoàn toàn ngự tại Giê-ru-sa-lem trên trời, thăng lên đến tầng trời thứ ba, gắn bó với Chúa, và ở đó phụng sự Ngài (46, 3).

15. Và chính Đấng ngự trên ngai vinh quang cao cả trong thành thánh trên trời, luôn luôn ở cùng linh hồn trong thân xác của nàng, bởi vì Ngài đã đặt hình ảnh của nàng trên cao trong thành thánh của các Thánh – Giê-ru-sa-lem, còn Hình ảnh riêng của Ánh sáng Thánh Thần không thể diễn tả được thì Ngài đã đặt vào thân xác của nàng, Ngài phụng sự nàng trong thành thân xác, và nàng phụng sự Ngài trong thành thiên đàng. Linh hồn đã trở thành người thừa kế của Ngài trên trời, còn Ngài đã nhận nàng làm gia tài trên đất. Vì Chúa trở thành gia tài của linh hồn, và linh hồn trở thành gia tài của Chúa. Suy nghĩ và trí tuệ, ngay cả của những kẻ tội lỗi bị che phủ bởi bóng tối, cũng có thể cách xa thân xác rất xa; chúng có sức mạnh trong chớp mắt để vượt qua những khoảng cách rộng lớn, đi đến những xứ sở xa xôi; và không hiếm khi thân xác bị quật ngã xuống đất, còn suy nghĩ lại ở nơi khác, ở cùng người yêu, và tự thấy mình như đang sống ở đó. Và nếu linh hồn của kẻ tội lỗi đã tỉnh tã và nhanh nhẹn đến thế, và trí tuệ của nó không gặp trở ngại nào khi ở những nơi xa xôi, thì huống chi là linh hồn mà tâm màn bóng tối đã được gỡ bỏ nhờ quyền năng của Thánh Thần, khi đôi mắt sáng suốt của nó được chiếu sáng bởi ánh sáng thiên đàng, và hoàn toàn được giải thoát khỏi những đam mê ô uế, trở nên tinh khiết nhờ ân sủng – thì linh hồn ấy hoàn toàn phụng sự Chúa trên trời bằng tinh thần, và hoàn toàn phụng sự Ngài bằng thân xác, và tâm trí mở rộng đến mức có mặt khắp mọi nơi, và ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào muốn, đều phụng sự Đấng Christ (46, 4).

16. Thánh Tông Đồ đã nói: *“Xin anh em cùng với tất cả các thánh nhân có thể hiểu được chiều rộng, chiều dài, chiều cao và chiều sâu, và hiểu được tình yêu của Đức Kitô vượt trên mọi sự hiểu biết, để anh em được tràn đầy mọi sự trọn vẹn của Thiên Chúa”* (Ê-phê-sô 3, 18. 19). Hãy chiêm ngắm những màu nhiệm không thể diễn tả của linh hồn, mà qua đó Chúa xua tan bóng tối bao trùm nó, mở ra linh hồn ấy, và chính Ngài cũng tự bày tỏ cho linh hồn ấy. Ngài mở rộng và lan tỏa những tư tưởng của tâm trí linh hồn ấy ra khắp chiều rộng, chiều dài, chiều sâu và chiều cao của mọi thụ tạo hữu hình và vô hình (46, 5).

8. Cuộc sống tương lai

1. Khi linh hồn con người rời khỏi thân xác, thì lúc đó một màu nhiệm vĩ đại nào đó sẽ diễn ra. Bởi vì nếu linh hồn ấy mắc tội, thì đám quỷ dữ và các thiên thần xấu xa sẽ ủa đến, và các thế lực bóng tối sẽ bắt lấy linh hồn ấy và đưa vào lãnh địa của chúng. Và không ai nên ngạc nhiên về điều đó, bởi vì nếu linh hồn trong cuộc đời này, khi còn ở thế gian này, đã phục tùng và tuân theo chúng, và là nô lệ của chúng, thì càng dễ bị chúng giữ lại và vẫn nằm dưới quyền lực của chúng khi rời khỏi thế gian. Còn về phần thiên lành, thì bạn phải hình dung rằng sự việc diễn ra như thế này. Các Thiên thần vẫn còn ở bên cạnh các tội nhân thánh thiện của Đức Chúa Trời, và các linh hồn thánh thiện bao quanh và bảo vệ họ. Và khi họ rời khỏi thân xác, các Thiên thần sẽ đón nhận linh hồn họ vào vương quốc của chính mình, vào thế giới thanh tịnh, và như vậy dẫn dắt họ đến với Chúa (22).

2. Cái chết thật sự nằm bên trong – trong lòng, và nó là điều thầm kín; chính con người bên trong chết đi qua điều đó. Vì vậy, nếu ai đã chuyển từ cái chết sang sự sống thầm kín, thì người ấy thực sự sống đời đời

và không bao giờ chết. Ngay cả khi thân xác của những người ấy có bị hủy diệt tạm thời, thì cũng sẽ được phục sinh trong vinh quang, vì đã được thánh hóa. Vì thế, cái chết của các Kitô hữu được gọi là giấc ngủ và sự an nghỉ (15, 37).

3. Giống như một thương gia, khi trở về từ xa, sau khi đã nhân lên gấp bội số hàng hóa của mình, sai người về nhà để mua sắm cho mình những ngôi nhà, vườn tược và quần áo cần thiết; rồi khi trở về quê hương, ông mang theo một gia tài lớn lao, gia đình và người thân của ông đón tiếp ông với niềm vui vô bờ, thì điều tương tự cũng xảy ra trong đời sống thiêng liêng. Nếu có ai đó tích lũy cho mình sự giàu có trên trời, thì những người đồng hương của họ – tức là các Thánh Thần Thiên Thần – sẽ biết điều này và ngạc nhiên, nói rằng: “Anh em chúng ta trên đất đã tích lũy được một sự giàu có vĩ đại.” Những người ấy, khi ra đi, có Chúa ở cùng, sẽ với niềm vui lớn lao thăng lên cõi trên, và những ai đang ở cùng Chúa sẽ đón nhận họ, đã chuẩn bị sẵn cho họ ở đó những nơi ở, những khu vườn, cùng những bộ áo quần rực rỡ và quý giá (16, 8).

4. Nếu một người, khi còn đang trong cuộc chiến nội tâm, lúc tội lỗi và ân sủng đều đang tác động trong tâm hồn, mà qua đời khỏi thế gian này, thì người bị chi phối bởi cả hai điều đó sẽ đi về đâu? Người ấy sẽ đến nơi mà tâm trí hướng tới mục tiêu và nơi yêu thích của mình. Còn đối với người, nếu nổi buồn hay cuộc chiến tâm linh ập đến, người chỉ cần chống lại và ghét bỏ chúng. Bởi vì việc cuộc chiến tâm linh xảy ra không phải là việc của người, nhưng việc ghét bỏ chúng – đó mới là việc của người. Và khi đó, Chúa, khi thấy tâm trí người – bởi vì người đang nỗ lực và yêu mến Chúa bằng cả tâm hồn – sẽ trong chớp lát xua đuổi cái chết khỏi linh hồn người (điều này không khó đối với Ngài) và đón nhận người vào lòng Ngài và vào ánh sáng; trong khoảnh khắc, Ngài giải cứu người khỏi hàm răng của bóng tối và ngay lập tức đưa người vào vương quốc của Ngài. Đối với Đức Chúa Trời, mọi việc đều dễ dàng thực hiện trong chớp mắt, miễn là người có lòng yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải có hành động, bởi vì linh hồn được ban ân sủng để hiệp thông với Thần Tính (26, 18).

5. Người vợ mang thai trong bụng đang mang thai đứa con của mình trong bóng tối, có thể nói như vậy, và trong một nơi không trong sạch. Và nếu cuối cùng đứa trẻ chào đời vào đúng thời điểm, người phụ nữ ấy sẽ thấy một sinh linh mới dưới bầu trời, trên mặt đất và dưới ánh mặt trời, một sinh linh mà cô chưa từng thấy bao giờ, và ngay lập tức bạn bè cùng người thân với khuôn mặt rạng rỡ sẽ ôm đứa trẻ vào lòng. Còn nếu vì một sự cố nào đó mà đứa trẻ chết trong bụng mẹ, thì các bác sĩ chuyên môn sẽ phải dùng đến những dụng cụ sắc nhọn, và khi đó đứa trẻ sẽ chuyển từ cái chết này sang cái chết khác, từ bóng tối này sang bóng tối khác. Điều này cũng áp dụng cho lĩnh vực tâm linh. Những ai đã tiếp nhận hạt giống của Thiên Chúa trong lòng mình thì mang nó trong mình một cách vô hình, và vì tội lỗi đang ngự trị trong họ, nên hạt giống ấy bị giấu kín trong những nơi tối tăm và đáng sợ. Vì vậy, nếu họ tự bảo vệ mình và gìn giữ hạt giống ấy, thì vào thời điểm thích hợp, họ sẽ sinh ra nó một cách rõ ràng, và cuối cùng, khi được phép, các Thiên thần cùng tất cả các vị thánh trên trời sẽ đón nhận họ với khuôn mặt rạng rỡ. Còn nếu ai đã mang lấy vũ khí của Đấng Kitô để chiến đấu dũng cảm mà lại lo sợ, thì chẳng bao lâu họ sẽ đầu hàng kẻ thù và, khi được phép cùng với thân xác, từ bóng tối đang giam giữ họ hiện nay, họ sẽ đi vào một bóng tối khác còn đáng sợ hơn và rơi vào sự hủy diệt (43, 5).

6. Giống như những người thu thuế, ngồi ở những lối đi chật hẹp, chặn lại và hành hạ những người đi qua, các quỷ dữ cũng theo dõi và giữ lại các linh hồn; và nếu các linh hồn chưa được thanh tẩy hoàn toàn, thì khi rời khỏi thân xác, họ sẽ không được phép vào các nơi ở trên trời và diện kiến Chúa của mình, mà sẽ bị các quỷ dữ trên không cuốn đi xuống dưới. Nhưng những ai còn ở trong xác thịt, nhờ những nỗ lực và cố gắng lớn lao, vẫn có thể nhận được ân sủng từ trên cao của Chúa, và họ cùng với những người đã đạt được sự an nghỉ nhờ đời sống đạo đức, sẽ về với Chúa, như chính Ngài đã hứa: “*Nơi nào Ta ở, thì tôi tớ Ta cũng sẽ ở đó*” (Ga 12,26), – và trong muôn đời sẽ cùng trị vì với Cha, Con và Thánh Thần, bây giờ và mãi mãi, cho đến muôn đời! (43, 9).

7. Mỗi người phải nỗ lực và cố gắng, bằng cách trau dồi mọi đức tính, để có được ngôi đền thờ đó và tin rằng nó được xây dựng ngay tại đây. Bởi vì nếu ngôi đền thờ thể xác của chúng ta bị hủy hoại, chúng ta sẽ không còn ngôi đền thờ nào khác để linh hồn chúng ta ngự trị, “*vì như đã được nói: ‘Khi chúng ta cởi bỏ thân xác này, chúng ta sẽ không còn tìm thấy nó nữa’*” (2 Cô-rinh-tô 5,3), nghĩa là chúng ta sẽ không bị tách rời khỏi sự hiệp thông và hiệp nhất với Thánh Thần, Đấng mà chỉ trong Ngài linh hồn trung thành mới có thể an nghỉ. Vì vậy, những ai thực sự và trọn vẹn là Kitô hữu, họ vững tin và vui mừng khi rời khỏi thân xác này, vì họ có “*ngôi đền không do tay người dựng nên*”, và ngôi đền ấy chính là sức mạnh của Thánh Thần ngự trong họ. Và nếu ngôi đền thể xác này bị hủy hoại, họ cũng không sợ hãi, bởi vì họ có ngôi đền thiêng liêng trên trời và vinh quang bất diệt, mà vào ngày Phục Sinh sẽ tái tạo và tôn vinh cả ngôi đền thể xác; như Thánh Tông

Đồ đã nói: “*Đấng đã làm cho Đấng Christ sống lại từ cõi chết sẽ làm cho thân xác chết của chúng ta sống lại, nhờ Thánh Thần của Ngài ngự trong chúng ta*”, và còn nữa: “*và sự sống của Đức Giê-su sẽ được bày tỏ trong thân xác chết của chúng ta*” (2 Cô-rinh-tô 4,11), và, “*hãy để thân xác chết này bị hủy diệt*”, như đã nói, “*bởi sự sống*” (2 Cô-rinh-tô 5,4). (15, 16).

8. Vì vậy, chúng ta hãy cố gắng, bằng đức tin và đời sống đạo đức ở đây, để có được cho mình bộ áo ấy, hầu cho chúng ta, khi còn mặc lấy thân xác, không bị trần truồng, và như vậy, vào ngày ấy, không điều gì sẽ làm vinh hiển thân xác chúng ta. Bởi vì, đến mức độ nào mỗi người được xứng đáng, nhờ đức tin và sự siêng năng, để trở thành người dự phần vào Thánh Thần, thì đến mức độ ấy, thân xác của người ấy cũng sẽ được vinh hiển vào ngày ấy. Những gì linh hồn đã thu thập vào kho tàng nội tâm của mình ngày nay, thì vào ngày đó sẽ được bày tỏ và hiện ra bên ngoài thân xác, giống như những cây cối, khi mùa đông qua đi, được sưởi ấm bởi sức mạnh vô hình của mặt trời và gió, chúng cũng sinh ra và rụng ra những chiếc lá, hoa và trái; cũng vào thời điểm đó, hoa đại từ lòng đất trỗi lên, và đất cùng cỏ được bao phủ và khoác lên mình chúng, giống như những bông hoa lily mà Chúa đã phán: “*Ngay cả vua Salômôn, trong tất cả vinh quang của mình, cũng không được mặc đẹp như một trong những bông hoa này*” (Mt 6,29). Vì tất cả những điều này đều là gương mẫu, hình ảnh và sự tương đồng của người Kitô hữu vào ngày Phục Sinh (5, 17).

9. Như vậy, đối với tất cả các linh hồn yêu mến Thiên Chúa, tức là các Kitô hữu chân chính, tháng đầu tiên là tháng Xanthikos, còn được gọi là tháng Tư, và đó chính là ngày Phục Sinh. Vào ngày đó, nhờ sức mạnh của Mặt Trời Công Chính, vinh quang của Thánh Thần sẽ tỏa sáng từ bên trong, bao phủ và khoác lên thân thể các Thánh, chính là vinh quang mà họ đã cất giữ thâm kín trong tâm hồn. Bởi vì, những gì tâm hồn hiện đang có trong mình, thì lúc đó sẽ được bộc lộ ra ngoài qua thân thể. Tháng này là tháng đầu tiên trong các tháng mùa hè (Xuất Hành 12,2), nó mang lại niềm vui cho muôn loài, nó làm đất nứt ra và khoác lên những cây trơ trọi bộ áo mới, nó mang lại niềm vui cho mọi loài thú, nó lan tỏa niềm hân hoan đến mọi người; đối với các Kitô hữu, đây là tháng Xantik đầu tiên, tức là thời điểm Phục Sinh, khi thân xác họ sẽ được tôn vinh bởi ánh sáng không thể diễn tả, hiện vẫn còn ẩn giấu trong họ, tức là nhờ quyền năng của Thánh Thần, Đấng sẽ trở thành áo xống, thức ăn, nước uống, niềm vui, sự hân hoan, bình an, y phục và sự sống đời đời của họ. Vì khi ấy, Thánh Thần của Thiên Chúa sẽ trở thành cho họ tất cả vẻ đẹp rực rỡ và vẻ đẹp thiên đàng, Đấng mà ngay từ bây giờ họ đã được ân sủng đón nhận vào trong mình (5, 18).

10. Vì vậy, mỗi người trong chúng ta phải nỗ lực và làm việc, rèn luyện kỹ lưỡng mọi đức tính, tin tưởng và cầu xin Chúa, để con người bên trong ngay từ bây giờ đã được dự phần vào vinh quang ấy, và linh hồn được hiệp thông với sự thánh khiết của Thánh Thần ấy, để sau khi được thanh tẩy khỏi mọi ô uế của tội lỗi, vào ngày Phục Sinh, chúng ta có gì để mặc cho thân thể trần trụi đã sống lại của mình, có gì để che đậy sự xấu hổ của chúng, có gì để ban sự sống và an nghỉ vĩnh cửu cho chúng trong Nước Trời, bởi vì, theo Thánh Kinh, Đức Kitô sẽ từ trời xuống và làm cho tất cả các dòng dõi của A-đam, tất cả những ai đã an nghỉ từ thuở xa xưa, sống lại, rồi chia họ thành hai phần; những ai mang dấu hiệu riêng của Ngài, tức là ấn tín của Thánh Thần, thì Ngài sẽ công bố họ là của Ngài và đặt họ bên hữu Ngài. Vì Ngài phán: “*Chiên của Ta nghe tiếng Ta*” (Ga 10,27), “*Ta biết chiên Ta, và chiên Ta biết Ta*” (Ga 10,14). Lúc bây giờ, thân xác họ sẽ được mặc lấy vinh quang thần thánh nhờ những việc lành, còn chính họ sẽ được tràn đầy vinh quang thiêng liêng mà họ đã có trong tâm hồn ngay từ bây giờ. Và như vậy, được tôn vinh bởi ánh sáng Thần thánh và được rước lên trời “*để đón Chúa trên không trung*”, như đã chép, “*chúng ta sẽ luôn ở với Chúa*” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4,17), cùng Ngài cai trị đến muôn đời muôn kiếp! Vậy chúng ta hãy cố gắng trước tiên mang trên mình dấu hiệu và ấn tín của Chúa, bởi vì vào lúc phán xét, khi Đức Chúa Trời sẽ tiến hành sự phân chia và tất cả các chi phái trên đất – toàn thể A-đam – sẽ được tập hợp lại, khi Đấng Chấn Chiên gọi đàn chiên của Ngài, thì tất cả những ai mang dấu hiệu trên mình sẽ nhận ra Đấng Chấn Chiên của mình, và Đấng Chấn Chiên sẽ nhận ra những ai mang con dấu của Ngài, rồi tập hợp họ từ mọi dân tộc; những người thuộc về Ngài sẽ nghe tiếng Ngài và đi theo Ngài. Thế giới sẽ chia làm hai phần: một phần là đàn chiên tối tăm, sẽ bị ném vào lửa đời đời, còn phần kia là đàn chiên tràn đầy ánh sáng, được đưa lên hưởng phần thưởng trên trời. Những gì chúng ta đã tích lũy trong tâm hồn ngày nay, chính điều đó sẽ tỏa sáng và được bộc lộ vào lúc đó, và sẽ bao phủ thân thể bằng vinh quang (5, 21, 12, 13).

11. Vào ngày Phục Sinh, liệu tất cả các chi thể có được sống lại không? Đối với Thiên Chúa, không có gì là khó. Đó cũng chính là lời hứa của Ngài. Theo sự yếu đuối và lý trí con người, điều này dường như là không thể. Cũng như Thiên Chúa, từ bụi đất và đất, đã tạo ra một bản tính khác, chính là bản tính thể xác, không giống như đất, và đã tạo ra nhiều loại bản tính khác nhau, chẳng hạn như: tóc, da, xương và gân – và cũng giống như cách một cây kim, khi được ném vào lửa, sẽ thay đổi màu sắc và biến thành lửa, trong khi bản

chất của sắt không bị hủy diệt mà vẫn giữ nguyên như cũ, thì trong ngày Phục sinh, tất cả các bộ phận cơ thể sẽ được phục sinh và, như đã được chép: *“Tóc sẽ không hư mất”* (Lc 21,18), và mọi sự sẽ trở nên rực rỡ như ánh sáng, mọi sự sẽ được đắm chìm và biến đổi thành ánh sáng và lửa, nhưng sẽ không bị hủy diệt và cũng không trở thành lửa, đến nỗi bản chất cũ không còn nữa, như một số người khẳng định. Vì Phê-rô vẫn là Phê-rô, Phaolô vẫn là Phaolô, và Phi-líp vẫn là Phi-líp; mỗi người, khi được đầy đầy Thánh Thần, vẫn tồn tại trong bản chất và thực thể riêng của mình. Còn nếu bạn khẳng định rằng bản chất đã bị hủy diệt, thì sẽ không còn Phê-rô hay Phaolô nữa, mà ở khắp mọi nơi – chỉ có Thiên Chúa mà thôi; và những ai sa vào hỏa ngục sẽ không cảm nhận được sự trừng phạt, còn những ai vào Nước Trời – sẽ nhận được ân huệ (15, 10).

12. Hãy tưởng tượng một khu vườn, trong đó có đủ loại cây ăn quả: có cây lê, cây táo và cây nho với trái và lá; nhưng cả khu vườn lẫn tất cả cây cối và lá cây đều đã biến đổi và chuyển sang một bản chất khác, và mọi thứ trước đây đều trở nên rực rỡ ánh sáng. Cũng vậy, con người sẽ được biến đổi trong ngày Phục Sinh, và các chi thể của họ sẽ trở nên thánh thiện và rực rỡ như ánh sáng (15, 11).

13. Cũng như thân thể Chúa, khi Ngài lên núi, đã được tôn vinh và biến đổi thành vinh quang Thần thánh và ánh sáng vô tận, thì thân thể các Thánh cũng được tôn vinh và trở nên rực rỡ. Vì như vinh quang nội tại của Đấng Christ đã lan tỏa và chiếu sáng trên thân thể Ngài đến mức độ ấy, thì cũng tương tự như vậy, sức mạnh của Đấng Christ hiện hữu bên trong các Thánh vào ngày ấy sẽ tuôn trào ra bên ngoài – trên thân thể họ, bởi vì ngay từ bây giờ, họ đã được dự phần vào bản thể và bản tính của Đấng Christ bằng trí tuệ của mình. Vì có chép rằng: *“Những người thánh và những người được thánh hóa đều xuất phát từ một nguồn”* (Hê-bơ-rơ 2,11), và: *“Vinh quang mà Cha đã ban cho Con, Con đã ban cho họ”* (Giăng 17,22). Cũng như nhiều ngọn đèn được thắp sáng bởi một ngọn lửa, thì thân thể các Thánh – những chi thể của Đức Kitô – cũng cần phải trở nên một và cùng một với chính Đức Kitô (15, 36).

14. Và những người đã được hoàn thiện, chừng nào còn ở trong xác thịt, vẫn không thoát khỏi những lo âu vì lý do tự do và vẫn sống trong sự sợ hãi, đó là lý do tại sao những cám dỗ được cho phép xảy ra với họ. Khi linh hồn bước vào thành thánh của các Thánh, thì lúc đó mới có thể sống mà không có nỗi buồn hay cám dỗ, bởi vì ở đó không có lo âu, hay buồn phiền, hay vất vả, hay tuổi già, hay Satan, hay chiến tranh, mà chỉ có sự bình an, niềm vui, hòa bình và sự cứu rỗi. Ở đó, giữa họ là Chúa, Đấng được gọi là Đấng Cứu Rỗi, vì Ngài cứu rỗi những kẻ bị giam cầm; Ngài được gọi là Bác sĩ, vì Ngài ban phát phương thuốc thiên thượng và thần thánh, và chữa lành những đam mê của tâm hồn, vốn phần nào chi phối con người. Nói tóm lại, Chúa Giê-su là Vua và là Đức Chúa Trời, còn Sa-tan là kẻ hành hạ và là chúa tể ác quỷ (26, 23).

15. Vì có những người bán tài sản, giải phóng nô lệ, tuân giữ các điều răn, nhưng lại không cố gắng đón nhận Thánh Thần trong thế gian này, vậy liệu họ sống như vậy có được vào Nước Trời không? Đây là một vấn đề tinh tế cần bàn luận. Bởi vì có người khẳng định rằng chỉ có một Nước Trời và một Địa ngục, còn chúng ta thì nói rằng có nhiều bậc, sự khác biệt và mức độ trong cùng một Nước Trời và cùng một Địa ngục. Giống như trong tất cả các chi thể chỉ có một linh hồn, ở trên nó hoạt động trong não bộ, còn ở dưới nó lại điều khiển đôi chân vận động, thì Thượng Đế cũng bao trùm tất cả các loài thụ tạo, cả những loài trên trời lẫn những loài ở dưới vực thẳm, và hiện diện trọn vẹn khắp mọi nơi trong các loài thụ tạo, mặc dù bởi sự vô biên và vô tận của Ngài, Ngài vẫn ở ngoài các loài thụ tạo. Vì vậy, chính Đấng Tối Cao lắng nghe con người và sắp xếp mọi sự một cách khôn ngoan. Và vì có những người cầu nguyện mà không biết mình đang xin điều gì, có người ăn chay, có người tận tụy phụng sự, nên Đức Chúa Trời, Đấng Phán Xét Công Chính, ban thưởng cho mỗi người tùy theo mức độ đức tin của họ. Bởi vì những gì họ làm, họ làm vì kính sợ Đức Chúa Trời, nhưng không phải tất cả họ đều là con cái, là vua, là người thừa kế (40, 3).

16. Có người trên đời là kẻ giết người, có người là kẻ tà dâm, có người là kẻ cướp bóc, còn một số khác lại phân phát tài sản của mình cho người nghèo. Chúa nhìn ngắm cả những người này lẫn những người kia, và ban sự an nghỉ cùng phần thưởng cho những ai làm điều thiện; có những phần thưởng dồi dào, cũng có những phần thưởng khiêm tốn; ngay trong ánh sáng và vinh quang cũng có sự khác biệt. Ngay trong địa ngục và trong sự trừng phạt cũng có những kẻ đầu độc, những tên cướp, và những người khác đã phạm tội nhỏ. Còn những ai khẳng định rằng chỉ có một vương quốc, một địa ngục và không có các bậc thang, thì họ đang nói điều sai lầm. Hiện nay có bao nhiêu người trần tục đắm chìm trong các trò giải trí và những hành vi vô luân khác? Và còn bao nhiêu người khác cầu nguyện và kính sợ Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời nhìn xem cả những người này lẫn những người kia, và như một Thẩm phán công minh, Ngài chuẩn bị sự an nghỉ cho những người này, và sự trừng phạt cho những người kia (40, 4).

Thánh Abba Isaia

Tóm tắt về vị thánh cha của chúng ta Isaia, Abba Nitrian và các tác phẩm của ngài

Thánh Isaia, vị tu sĩ ẩn dật của chúng ta, đã sống vào nửa sau của thế kỷ thứ tư sau Công nguyên (qua đời năm 370), cùng thời với Abba Macarius Vĩ đại. Nơi ngài thực hành đời sống tu hành là miền Nam Ai Cập, – cụ thể là sa mạc Skethos (*Skethos*), thường được chúng ta gọi là Skete, nằm không xa Alexandria, nơi các tu sĩ sống đời chiêm niệm trong sự im lặng sâu thẳm (*sige*). Không rõ ngài đã chọn con đường tu hành ở độ tuổi nào, chúng ta chỉ biết rằng ngài là con của những bậc cha mẹ nghèo khó và bình thường, như có thể thấy qua lời than thở của ngài và những lời chê bai mà môn đệ Ê-li-sê của ngài đã dành cho ngài; trong lúc bị cấm dỗ, người này đã gọi ngài là người có xuất thân thấp hèn. Thánh Isaia được các tu sĩ cùng thời kính trọng; nhiều người trong số họ tuân theo lời khuyên của ngài và sẵn lòng vâng phục ngài một cách trọn vẹn. Ngài cũng được vị Thượng phụ Alexandria thời bấy giờ biết đến; khi môn đệ Ê-li-sê của ngài nói xấu ngài, vị Thượng phụ đã nói: “Hãy để những đôi môi nín hót, những kẻ nói về sự bất chính của người công chính bằng sự kiêu ngạo và sự sĩ nhục, phải câm lặng” (Thánh Vịnh 30,19). Thánh nhân Isaia vô cùng khiêm nhường và được ân sủng của sự khốc lóc sâu sắc, điều này thể hiện qua câu trả lời hiền lành của ngài dành cho môn đệ Ê-li-sê khi người này, trong lúc bị cấm dỗ, đã sĩ nhục và nói xấu ngài, cũng như qua “14 lời” của ngài – thực hành khốc lóc, việc đọc kỹ những lời này có thể làm mềm lòng và dẫn đến sự ăn năn ngay cả trái tim bằng đá. Theo truyền thống của các vị Thánh Cha từng tu hành trong sa mạc, Thánh Isaia có hai môn đệ – Phêrô và Êlisê. Đối với người đầu tiên, ngài đã viết lời răn dạy (số 26), còn về người thứ hai, trong cuốn “Gerondika” có một câu chuyện cứu rỗi linh hồn¹⁰. Ngoài hai đệ tử này, còn có nhiều tu sĩ khác cũng được hướng dẫn bởi những lời khuyên và chỉ dạy của ngài, những người mà ngài không chỉ trò chuyện trực tiếp mà còn trao đổi qua thư từ. Ngày đêm miệt mài nghiên cứu Kinh Thánh, và sau khi hấp thụ dồi dào dòng suối trí tuệ thiêng liêng từ những nguồn cứu rỗi này, ngài đã trở thành tác giả của nhiều tác phẩm tuyệt vời, bao quát các chủ đề cứu rỗi linh hồn và tạo thành một cuốn sách hoàn chỉnh. Thánh Isaia được gọi là ẩn sĩ vì tình yêu của ngài dành cho sự cô độc sâu sắc và lối sống tu hành xa lánh mọi người, đến nỗi trong những năm cuối đời, ngay cả những môn đệ thân cận nhất cũng không sống cùng ngài, mà chỉ thỉnh thoảng đến thăm ngài, như được đề cập trong Lời thứ 27. Các tác phẩm của Thánh nhân được đề cập đến bởi: Giám mục Ammon trong thư gửi Thượng phụ Theophilus của Alexandria, tu sĩ Nikiforos trong bài giảng về việc gìn giữ trái tim; Varsanophios Đại đế, Gioan Damascene, Grigorius Sinait và những người khác. Giáo hội Chính thống cử hành lễ tưởng niệm vị Thánh Cha của chúng ta là Isaia vào ngày thứ Bảy của Tuần Phôi mai. Trong tuyển tập các bài giảng của Abba Isaia còn lưu truyền đến ngày nay có 29 bài, nhưng rất có thể đây chưa phải là toàn bộ các bài giảng của ngài. Bởi vì trong các trích đoạn từ các bài giảng của ngài có những lời dạy mà không có trong tuyển tập này. Ngoài những lời dạy này, còn có những quy tắc dành cho các tu sĩ mới nhập môn do vị Thánh Cha này đề ra, được Thánh Cha Bê-nê-đictô Anian (đầu thế kỷ thứ 9) lưu giữ trong tuyển tập các quy tắc tu viện của ngài¹¹. Về những quy tắc này, trong tuyển tập nói trên có ghi chú rằng chúng được trích dẫn từ những lời dạy của vị Thánh Cha. Tuy nhiên, không phải tất cả đều có thể tìm thấy trong những lời dạy đó. Vì vậy, cần phải thừa nhận rằng nhiều quy tắc trong số đó hoặc được trích từ những lời dạy của vị tu sĩ trưởng mà hiện không còn lưu giữ, hoặc đã được ngài truyền dạy riêng biệt với những lời dạy khác cho các cá nhân khác nhau, vào những thời điểm khác nhau – và sau đó được truyền miệng từ người này sang người khác, rồi được ai đó tập hợp lại, không theo trình tự logic của suy nghĩ, mà được ghi chép vào tuyển tập chung đúng như cách chúng được nghe thấy. Chúng có cùng tinh thần và nội dung với các quy tắc của Thánh Antôn Vĩ Đại. Một số đoạn thậm chí giống hệt từng chữ với các quy tắc đó. Có thể cho rằng Abba Isaia là người kế thừa trực tiếp ân sủng giảng dạy của Abba Anthony Đại Đế, cùng với Abba Macarius Đại Đế. Trong cuốn “Tình Yêu Thương”, có đăng bài viết của Abba Isaia về việc giữ gìn tâm trí, gồm 27 chương. Trong lời tựa của cuốn sách này có đề cập rằng bài viết này là trích đoạn từ những lời dạy của vị Abba này, và “ ” chứa đựng những lời khuyên ngắn gọn về cách đẩy lùi những ý nghĩ xấu, giữ cho lương tâm trong sạch, ghi nhớ những lời dạy thâm sâu trong lòng, và khôn ngoan bảo vệ ba phần của linh hồn trong sự thanh thản tuyệt đối. Trong tập 40 của Patrol. graec., sau những lời đó, có in một bài viết tương tự với tiêu đề: “Về đời sống tu hành và sự im lặng”, gồm 19 chương kèm theo văn bản tiếng Hy Lạp. Và những chương này cũng là những trích đoạn từ lời dạy, điều này được chỉ ra ngay trong bản in bằng các trích dẫn cho biết chương đó được lấy từ đâu. Một số trong số đó giống hệt từng

¹⁰ Trong phần Lời mở đầu của chúng tôi, vào tháng Hai – ngày 27.

¹¹ Patr. Lat. t. CIII

chữ với những đoạn có trong bài viết “Lòng Nhân Ái”. Tuy nhiên, cả trong số 19 chương này lẫn trong số 27 chương của “Tình Yêu Thương”, đều có những lời dạy không xuất hiện trong các bài giảng. Chính điều này, trong số những lý do khác, đã thúc đẩy việc đưa cả hai bài viết này vào ấn bản hiện tại của các tác phẩm của Abba Isaia. Để không bỏ sót bất cứ điều gì xuất phát từ vị Abba này, chúng tôi cũng đưa vào đây những lời dạy của ngài, ngoài những lời đã được trích dẫn trong “Những Câu Chuyện Đáng Nhớ”, còn có những lời được ghi trong “Paterikon theo thứ tự chữ cái” của chúng tôi, tuy nhiên bản dịch này chỉ dựa trên bản tiếng Slav, vì không có bản Paterikon tương tự bằng tiếng Hy Lạp. Đây là công trình của những người nhiệt thành với đời sống tu hành. Mọi người sẽ tự mình thấy rằng ngay cả trong những lời dạy này cũng có không ít điều mà không thể diễn tả bằng lời. Như vậy, ở đây chúng tôi xin giới thiệu:

1. Lời của Abba Isaia. Về những lời này, xin thông báo rằng trong ấn bản đầu tiên, chúng được trình bày dưới dạng bản dịch từ tiếng Latinh, và chỉ tồn tại dưới dạng in ấn bằng ngôn ngữ này. Nhưng sau đó, khi các vị tu sĩ Athos tìm thấy bản văn tiếng Hy Lạp của những lời này tại Athos và mang bản sao của chúng về Moscow, một bản dịch mới đã được thực hiện dựa trên bản văn đó, và chính bản dịch này hiện đang được giới thiệu cho những ai yêu thích đọc loại sách này. – Trong bản dịch này, chúng tôi đã tham khảo bản dịch các lời dạy này của vị tu sĩ người Đức Paissios, bản dịch mà các vị tu sĩ tại Tu viện Optina đã nhiệt tình chia sẻ. Ở những chỗ cần thiết, chúng tôi đã trích dẫn bản dịch đó trong các chú thích.

2. Các quy tắc của ngài dành cho các tu sĩ mới nhập môn.

3. Những lời dạy của ngài.

4. Bài viết trích từ “Dobrotolyubie” (Lòng nhân ái), về việc giữ gìn tâm trí, gồm 27 chương.

5. Các chương về đời sống tu hành và sự im lặng.

1. Lời dạy của Thánh Abba Isaia dành cho các môn đệ của ngài

1. Những điều răn của Thánh Abba Isaia dành cho các anh em sống cùng ngài

1. Nếu các con muốn ở lại với ta, hãy vâng lời vì danh Chúa Giêsu.

2. Mỗi người hãy ở trong phòng tu của mình với lòng kính sợ Chúa, và đừng lơ là công việc thủ công của mình theo điều răn của Đức Chúa Trời.

3. Đừng lơ là việc học hỏi và cầu nguyện không ngừng, và hãy giữ lòng mình khỏi những ý nghĩ xa lạ, để không suy nghĩ gì cả – không về bất kỳ ai, cũng không về bất kỳ điều gì thuộc về thế gian này, nhưng hãy luôn tự kiểm điểm xem mình vấp ngã ở đâu, và cố gắng sửa chữa, khẩn cầu Chúa trong sự đau khổ của lòng, nước mắt và sự đau khổ (sự kiệt quệ của xác thịt), để Ngài tha thứ cho các con, và bảo vệ các con khỏi sa ngã vào điều đó một lần nữa.

4. Hằng ngày hãy luôn nhớ đến cái chết và suy ngẫm kỹ lưỡng về cách các con sẽ rời khỏi thân xác, vượt qua các thế lực bóng tối đang chờ đón chúng ta trên không trung, và được đứng trước mặt Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn, hướng ánh mắt về ngày phán xét cuối cùng đáng sợ của Ngài và sự báo ứng dành cho mỗi người dựa trên việc làm, lời nói và ý nghĩ. Vì *“mọi điều xấu xa đều đã được phơi bày trước mắt”* Đáng mà chúng ta sẽ phải trả lời (Hê-bơ-rơ 4:13).

5. Trừ khi thật sự cần thiết, đừng nói gì cả trong bữa ăn hay trong nhà thờ, và đừng sửa lỗi người đang hát, trừ khi chính họ hỏi ý kiến bạn về điều gì đó.

6. Mỗi tuần, hãy phục vụ trong nhà bếp với lòng kính sợ Đức Chúa Trời, đừng bỏ bê việc giảng dạy của mình.

7. Chớ ai được vào phòng của anh em mình, và chớ mong muốn gặp nhau trước thời hạn.

8. Đừng so sánh công việc thủ công của nhau – dù anh em đó làm được nhiều hơn bạn, hay bạn làm được nhiều hơn anh em ấy.

9. Khi ra ngoài làm việc, đừng nói chuyện vô ích và đừng để mình hành động tùy tiện, nhưng mỗi người hãy trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, chú ý đến bản thân và tinh thần của mình, cũng như lời dạy dỗ và lời cầu nguyện, trong sự kín đáo (trong nơi thâm kín của lòng).

10. Khi buổi họp tại nhà thờ kết thúc, hoặc khi các con đứng dậy sau bữa ăn, đừng ngồi lại trò chuyện với nhau, dù là về Lời Chúa đi chăng nữa, mà mỗi người hãy về phòng riêng của mình và khóc lóc vì những tội lỗi của mình.

11. Nếu có cần phải nói chuyện với ai, hãy nói càng ít càng tốt, với lòng khiêm nhường và kính sợ, vì Đức Chúa Trời luôn lắng nghe các con.

12. Đừng tranh cãi với nhau về bất cứ điều gì, đừng lên tiếng chỉ trích ai, đừng phán xét ai và đừng hạ thấp ai, dù bằng lời nói hay trong lòng, cũng đừng phàn nàn về ai cả; đừng để lời dối trá thoát ra khỏi miệng các con và đừng muốn nói hay nghe những điều không có ích cho các con.

13. Đừng để trong lòng mình sự ác độc, sự thù hận hay sự ghen tị đối với người lân cận; và đừng để lời nói của các con khác với lòng các con, vì *“Đức Chúa Trời không thể bị nhạo báng”* (Ga-la-ti 6:7), nhưng Ngài thấy tất cả – cả điều bí mật lẫn điều công khai.

14. Mọi suy nghĩ, mọi nỗi buồn, mọi khao khát và mọi nghi ngờ của các con, đừng giấu kín trong lòng, hãy thoải mái bộc bạch với cha xứ của các con, và những gì các con nghe được từ ngài, hãy cố gắng thực hiện với lòng tin.

15. Hãy cẩn thận, đừng lơ là việc tuân giữ các điều răn của tôi, bởi vì – xin tha thứ cho tôi – trong trường hợp đó, tôi sẽ không cho các con ở lại với tôi nữa. Nếu các con tuân giữ chúng, tôi sẽ cầu thay cho các con trước mặt Thiên Chúa; còn nếu các con không tuân giữ, Ngài sẽ đòi các con phải chịu trách nhiệm – cả về sự lơ là của các con lẫn sự vô ích của tôi. Ai tuân giữ các điều răn của ta, dù bí mật hay công khai, thì Chúa Trời sẽ bảo vệ người ấy khỏi mọi điều ác và che chở người ấy trong mọi cám dỗ sắp đến – dù là bí mật hay công khai.

16. Tôi khẩn khoản xin các anh em, hãy nhớ lý do tại sao các anh em đã từ bỏ thể gian, và hãy lo lắng cho sự cứu rỗi của mình, để việc từ bỏ thể gian của các anh em không trở nên vô ích, và để các anh em không phải hổ thẹn trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt các thánh nhân đã từ bỏ thể gian vì Ngài và đã nỗ lực hết mình.

17. Sự không thiên vị, sự chịu khổ (những việc làm và sự thiếu thốn để làm kiệt sức xác thịt), sự khiêm nhường, và việc dùng lý trí để kiểm chế ý chí của mình trong mọi việc, không tin vào sự công chính của chính mình, nhưng luôn luôn nhìn thấy tội lỗi của mình trước mắt – những điều này sẽ sinh ra các đức tính cho anh em. Hãy biết điều này (mọi người ơi), rằng sự an nhàn (của xác thịt), sự phóng túng (*platysmos* – con đường rộng, không tự kiểm chế bản thân trong bất cứ điều gì, ý chí riêng) và sự kiêu ngạo sẽ hủy hoại mọi thành quả của người tu sĩ.

2. Về luật tự nhiên

1. Anh em ơi, tôi không muốn anh em không biết rằng, lúc ban đầu, khi Đức Chúa Trời tạo dựng con người, Ngài đã đặt con người ấy vào vườn Ê-đen, và lúc đó con người ấy có những cảm xúc lành mạnh, phù hợp với trật tự tự nhiên của mình; nhưng khi con người ấy nghe theo kẻ đã dụ dỗ mình, thì tất cả các cảm xúc của con người ấy đã biến thành sự bất thường¹², và con người ấy đã bị đuổi khỏi vinh quang của mình. Chúa chúng ta đã ban ân sủng của Ngài cho loài người, nhờ lòng nhân từ vĩ đại của Ngài, *“Lời đã trở nên xác thịt”* (Giăng 1, 14) – tức là Ngài đã trở thành con người hoàn hảo trong mọi khía cạnh của bản tính loài người, ngoại trừ tội lỗi, để biến sự bất thường của chúng ta thành sự tự nhiên¹³ qua Thân Thể Thánh của Ngài. Sau khi ban ân sủng này cho loài người, Ngài đưa họ trở lại vườn địa đàng, – bằng cách phục hồi (người đã sa ngã) qua việc noi theo bước chân Ngài và các điều răn Ngài đã ban cho chúng ta, để chúng ta có thể chiến thắng những kẻ đã đuổi chúng ta ra khỏi vinh quang của mình, – và bằng cách chỉ cho chúng ta sự thờ phượng (*latreian*) thánh thiện và luật pháp tinh khiết, để con người trở về trật tự tự nhiên của mình, như Thiên Chúa đã tạo dựng.

2. Vậy, ai mong muốn trở về trạng thái tự nhiên của mình, hãy cắt đứt mọi ham muốn xác thịt, để đặt mình vào trạng thái theo bản chất của tâm trí (tinh thần). Trong chúng ta vốn có khát khao (hướng về Thiên Chúa) – và nếu thiếu khát khao này hướng về Thiên Chúa thì cũng không có tình yêu: chính vì điều này mà Daniel được gọi là *“người của những khát khao”* (Đa-ni-ên 9, 23), nhưng kẻ thù đã biến đổi nó (lòng khao khát theo bản chất) thành dục vọng đáng hổ thẹn, để ham muốn mọi sự ô uế. Trong tâm trí, theo bản chất, có lòng ghen tị vì Đức Chúa Trời – và nếu không có lòng ghen tị vì Đức Chúa Trời thì cũng không có sự tiến bộ, như đã chép trong Thư của Sứ đồ: *“Hãy ghen tị vì những ân tứ lớn lao”* (1 Cô-rinh-tô 12, 31); nhưng lòng nhiệt thành hướng về Đức Chúa Trời này đã bị biến đổi trong chúng ta thành lòng nhiệt thành trái tự nhiên – để ghen ghét lẫn nhau, đổ kị và nói dối lẫn nhau. Trong tâm trí vốn có sự giận dữ theo bản chất, – và nếu không có sự giận dữ, con người sẽ không có sự trong sạch, trừ khi người ấy giận dữ trước mọi điều mà kẻ thù gieo rắc vào lòng mình, như Phinê-a, con trai của Ê-lê-a-sa, đã nổi giận, giết chết người chồng và người vợ, và cơn giận của Chúa đã chấm dứt đối với dân Ngài (Sách Dân Số 25, 7–9), nhưng trong chúng ta, cơn giận ấy đã biến đổi thành một thứ khác, khiến chúng ta nổi giận với người lân cận vì những điều vô nghĩa và vô

¹² *Eis ten parafysin* – vào cõi siêu nhiên.

¹³ *Ten ten hatafysin*

ích. Trong tâm trí vốn có sự thù hận theo bản tính, như thế này: khi sự thù hận ấy trở dậy trong Ê-li, ông đã giết những nhà tiên tri gian ác (3 Vua 18, 40), cũng như Sa-mu-ên đã hành động theo sự thù hận ấy đối với A-ga-g, vua A-ma-léc (1 Vua 15, 33), – và nếu không có lòng căm ghét kẻ thù thì danh dự (giá trị và phẩm giá) của linh hồn sẽ không được bộc lộ; nhưng lòng căm ghét (tự nhiên) này đã biến đổi trong chúng ta thành lòng căm ghét phi tự nhiên, khiến chúng ta căm ghét người lân cận và khinh bỉ họ với sự ghê tởm, – và chính lòng căm ghét này đã xua đuổi mọi đức tính tốt ra khỏi chúng ta. – Bản chất của trí tuệ là sự khôn ngoan cao cả trước kẻ thù của nó, như thế này: khi điều đó đến với Gióp, ông đã dùng lời sỉ nhục để đáp trả kẻ thù của mình, nói với họ: *“Những kẻ vô liêm sỉ và bị phỉ báng, thiếu thốn mọi điều tốt lành, những kẻ mà tôi không coi là xứng đáng làm chó chăn đàn của tôi”* (Gióp 30, 1. 4), nhưng sự kiêu ngạo trước kẻ thù ấy đã biến đổi trong chúng ta: chúng ta đã khiêm nhường trước kẻ thù và lại tỏ ra kiêu ngạo với nhau, làm tổn thương lẫn nhau, và tự cho mình là công chính hơn cả những người lân cận – và vì sự kiêu ngạo ấy, Thiên Chúa trở thành kẻ thù của loài người. Đó là điều đã được tạo dựng nơi con người (được ban cho khi được tạo dựng), và khi con người nếm trải sự bất tuân, điều đó đã biến đổi trong con người thành những đam mê khủng khiếp như vậy.

3. Vậy thì, bởi những người yêu dấu, chúng ta hãy cố gắng lo liệu để từ bỏ những đam mê ấy, và đạt được điều mà Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, đã chỉ cho chúng ta qua Thân Thể Thánh của Ngài: vì Ngài *“Thánh và ngự trong các thánh”*. Hãy tự chăm sóc bản thân mình để làm đẹp lòng Thiên Chúa, theo khả năng của chúng ta, bằng cách rèn luyện các năng lực hoạt động của mình và điều chỉnh (như trên cân) mọi chi thể của mình, cho đến khi chúng trở về trật tự tự nhiên vốn có, để chúng ta được ơn thương xót vào giờ thử thách, *“sẽ đến trên toàn vũ trụ”* (Lc 21,26), – không ngừng khẩn cầu lòng nhân từ của Ngài, để sự giúp đỡ của Ngài cùng với sự khiêm nhường của chúng ta sẽ mang lại sự cứu rỗi cho chúng ta khỏi kẻ thù, vì quyền năng, sự giúp đỡ và quyền lực của Ngài tồn tại đến muôn đời. A-men.

3. Về tình trạng của những người mới bắt đầu và các tu sĩ sống trong các phòng tu

1. Trước hết, chúng ta cần có lòng khiêm nhường khôn ngoan, để trước mọi lời nói hay việc làm mà chúng ta nghe thấy, chúng ta luôn sẵn sàng thốt lên: *“Xin tha thứ”*, vì sự khiêm nhường sẽ phá tan mọi mưu mô của kẻ thù.

2. Đừng tự so sánh mình trong bất kỳ việc làm nào, để tâm trí được thanh thản.

3. Hãy để khuôn mặt mang dấu ấn của sự than thở và ăn năn (khi bạn ở một mình), nhưng khi ở cùng những người lạ, hãy tỏ ra thân thiện và dễ mến, để lòng kính sợ Thiên Chúa ngự trị trong bạn.

4. Khi lên đường cùng các anh em, hãy tách ra một chút để giữ im lặng; khi đi, đừng nhìn ngó lung tung, mà hãy suy ngẫm trong lòng, hoặc cầu nguyện với Chúa trong tâm hồn. Dù dừng chân ở đâu, đừng tự do tùy tiện, mà hãy khiêm tốn và biết xấu hổ trong mọi việc. Khi được mời nhận thứ gì, hãy đưa tay ra một cách miễn cưỡng, như thể bị ép buộc vậy. Là người trẻ nhất, đừng dám đưa tay ra để đặt ¹⁴ (một miếng bánh) vào miệng người khác. Dù ở đâu phải nằm nghỉ qua đêm, đừng dùng chăn đắp chung với người khác, nhưng trước khi nằm xuống, hãy dâng lên nhiều lời cầu nguyện trong lòng. Nếu bạn mệt mỏi vì đường xa và muốn xoa bóp một chút bằng dầu để giảm bớt mệt nhọc, hãy chỉ đề người khác xoa bóp đôi chân của bạn, đồng thời cảm thấy xấu hổ khi phải để lộ chúng ra; còn toàn bộ cơ thể của bạn, đừng để ai xoa bóp bằng dầu trừ khi thực sự cần thiết hoặc khi bị bệnh.

5. Nếu khi bạn đang ngồi trong phòng tu của mình, có một anh em lạ mặt đến gặp bạn, hãy làm điều tương tự cho anh ta – xoa bóp chân anh ta và nói với anh ta: *“Hãy thể hiện tình yêu thương, lấy một ít dầu và xoa bóp phần còn lại của cơ thể.”* Nếu anh ta không muốn nhận một cách vui vẻ, đừng ép buộc anh ta; nhưng nếu đó là một vị tu sĩ cao niên đang hoạt động, hãy khuyên nhủ anh ta cho đến khi bạn xoa dầu lên toàn bộ cơ thể anh ta.

6. Khi ngồi dùng bữa cùng các anh em trẻ hơn mình, đừng tự nhủ: ¹⁵: hãy ăn, nhưng hãy nhớ đến những tội lỗi của mình, để không ăn một cách thỏa mãn. Chỉ đưa tay lấy những gì ở trước mặt mình, những gì ở trước mặt người khác, đừng đưa tay lấy. Quần áo của người hãy che phủ đôi chân và đầu gối của người, để chúng được gắn kết chặt chẽ với nhau. Nếu có những người lữ hành trong số những người đang ăn, hãy dọn cho họ những gì cần thiết với ánh mắt hiếu khách, và khi họ ngừng ăn, hãy nói với họ hai hoặc ba lần: *“Hãy thể hiện tình yêu thương, hãy ăn thêm một chút nữa.”* Khi ăn, đừng ngẩng mặt lên nhìn người bên cạnh,

¹⁴ *Balieu eis stoma* – một phong tục từ xưa đến nay ở phương Đông: lấy một miếng thức ăn trên bàn và đưa vào miệng người khác, như một dấu hiệu của sự quý mến đặc biệt.

¹⁵ Trong tác phẩm của Paissios: tên.

đừng nhìn lung tung, đừng nói những lời vô nghĩa, đừng vớ tay lấy thứ mình thèm muốn mà không nói: “Xin chúc lành”, và khi uống nước, đừng để cổ họng phát ra tiếng ọc ọc như những người thể tục bình thường.

7. Nếu khi ngồi cùng các anh em mà có cơn trào lên, đừng khạc ra trước mặt họ, mà hãy đứng dậy và khạc ra ngoài; đừng vờn người ra trước mặt người khác: nếu cảm thấy muốn ngáp, đừng mở miệng, và cơn ngáp sẽ tự biến mất; đừng mở miệng để cười, vì đó là sự liều lĩnh.

8. Đừng thèm muốn bất cứ thứ gì của anh em khi nhìn thấy: dù là áo quần, thắt lưng hay khăn trùm đầu, và đừng thực hiện mong muốn của mình để làm cho bản thân giống như họ.

9. Nếu bạn mua được một cuốn sách, đừng trang trí bìa (hay phần hoàn thiện) của nó, vì đó là sự đam mê.

10. Nếu người phạm tội gì, đừng nói dối vì xấu hổ (khi thú nhận), mà hãy cúi đầu, nói: “Xin tha thứ cho con,” – và tội lỗi của người sẽ được xóa bỏ.

11. Nếu ai đó nói với người lời lẽ gay gắt, đừng để lòng người nổi giận với người ấy, nhưng hãy vội vàng cúi đầu trước người ấy, trước khi sự bất mãn (hoặc cảm giác bị xúc phạm) nảy sinh trong lòng người, vì sau đó cơn giận sẽ nhanh chóng ập đến.

12. Nếu ai đó vô cớ chỉ trích bạn trong một việc nào đó, đừng chống đối họ, nhưng hãy cúi đầu xin lỗi, nói rằng: “Xin tha thứ cho tôi, tôi sẽ không làm như vậy nữa”, dù người đó có biết việc đó hay không, vì tất cả những điều như vậy đều là cơ hội để bắt đầu lại.

13. Khi bạn¹⁶ thực hiện công việc thủ công của mình, đừng sơ suất, mà hãy chăm chỉ làm việc đó trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, để không phạm tội vì thiếu hiểu biết.

14. Khi em học một nghề thủ công nào đó, hãy nói với người dạy em, và đừng ngần ngại thường xuyên nói với họ: “Hãy thể hiện lòng yêu thương, hãy xem em làm việc này có tốt không.”

15. Nếu anh em của con gọi con khi con đang làm việc tay chân, hãy nhanh chóng tìm hiểu xem anh ấy muốn gì, và làm điều đó với anh ấy, tạm gác công việc của con sang một bên.

16. Sau khi dùng bữa xong, hãy vào phòng của mình và thực hiện các lời cầu nguyện (*lietorgias*) của mình, đừng ngồi lại trò chuyện với những người mà bạn không mong đợi được lợi ích gì từ họ. Nhưng nếu đó là các bậc trưởng lão đang giảng lời Chúa, thì hãy hỏi vị Abba của mình: “Con nên ngồi lại để lắng nghe, hay về phòng tu của mình?” Và hãy làm theo những gì ngài bảo.

17. Nếu ngài (Abba) sai con đi đâu đó vì một việc gì, hãy hỏi ngài: “Ngài muốn con dừng lại ở đâu?” Và những gì con cần, cũng như những gì ngài nói, hãy làm đúng như vậy – đừng thêm bớt gì cả.

18. Nếu nghe thấy những lời nào bên ngoài, đừng mang theo chúng và khi về đến nơi, đừng kể lại cho người khác. Nếu người giữ gìn đôi tai mình, lưỡi người sẽ không phạm tội.

19. Khi người muốn làm điều gì đó, nhưng người cùng sống với người lại không muốn làm điều đó, hãy từ bỏ mong muốn của mình vì người ấy, để tránh xảy ra tranh cãi và người ấy không phải buồn phiền.

20. Khi bạn vào (một phòng tu) để sống chung với một anh em như một người cùng ở, đừng ra lệnh cho anh ấy trong bất kỳ việc gì, và đừng mong muốn làm người đứng đầu anh ấy.

21. Nếu bạn sống chung với các anh em khác, đừng mong muốn được ngang hàng với họ và chia sẻ vinh quang của họ. Nếu họ ra lệnh cho bạn làm điều gì mà bạn không muốn, hãy kiềm chế ý muốn của mình và làm điều đó để không làm họ buồn lòng, cũng như không vi phạm sự khiêm nhường (sự e dè khi nói, sự khiêm tốn mà bạn phải tuân thủ) và sự chung sống hòa bình với họ.

22. Nếu anh em sống chung với một người anh em, và người ấy bảo anh em: “Hãy nấu cho tôi món gì đó”, hãy hỏi người ấy: “Anh muốn tôi nấu món gì cho anh?” Và nếu người ấy để anh em tự quyết định, nói rằng: “Anh muốn gì thì làm đi”, hãy nấu những gì có sẵn, với lòng kính sợ Đức Chúa Trời.

23. Nếu các con sống chung với nhau (trong tình huynh đệ hoặc chung cư), và có sự chia sẻ nào đó, thì con cũng hãy tham gia vào đó, hãy cùng mọi người tham gia, và đừng nương tay với thân thể mình, vì lương tâm của mọi người.

24. Mỗi ngày, vào buổi sáng, khi vừa thức dậy, trước khi bắt tay vào công việc thủ công, hãy học hỏi Lời Chúa; còn nếu có việc gì cần sắp xếp: dù là tấm chiếu, hay đồ đựng nào đó, hay thứ gì khác, hãy làm ngay lập tức mà đừng lười biếng.

25. Khi có việc gì liên quan đến tiền công, hãy để anh em của người cùng tham gia với người – và đừng tỏ ra kiêu ngạo trước mặt anh ấy; còn nếu có việc nhỏ nào đó và người này nói với người kia: “Hãy đi

¹⁶ Hoặc như thế này: khi đã hoàn thành công việc thủ công của mình, đừng lơ là, mà hãy chăm sóc nó để nó không bị lãng phí – v.v.

làm việc của anh đi, anh em ơi, còn việc này để tôi làm một mình,” thì hãy vâng lời anh ấy: ai vâng lời thì người ấy mới là người vĩ đại.

26. Nếu có anh em lữ hành ghé thăm người, hãy tỏ ra hiếu khách với anh ta, chào đón anh ta, và tự tay mang giúp gánh nặng mà anh ta đang vác – điều này cũng hãy làm lại khi anh ta ra về. Lời chào của người dành cho anh ta phải trang nghiêm và đầy lòng kính sợ Thiên Chúa, để anh ta không phải chịu tổn hại. Hãy cẩn trọng đừng hỏi anh ta về những điều không có ích cho bạn, nhưng hãy xin anh ta cầu nguyện. Khi anh ta ngồi xuống, hãy hỏi: “Anh thấy thế nào?”, và dừng lại ở câu đó; sau đó hãy đưa cho anh ta một cuốn sách – và để anh ta đọc để học hỏi; nếu anh ta đến trong tình trạng mệt mỏi, hãy để anh ta nghỉ ngơi, và rửa chân cho anh ta. Nếu anh ấy nói những lời không phù hợp trong cuộc trò chuyện với bạn, hãy nhẹ nhàng xin anh ấy: “Xin tha thứ cho tôi – tôi yếu đuối và không thể chịu đựng được điều này.” Nếu anh ấy ốm yếu và quần áo bị bẩn, hãy giặt giúp anh ấy. Nếu anh ấy là người đơn sơ và quần áo rách rưới, hãy may vá lại cho anh ấy. Nếu người ấy thuộc loại lười biếng, mà bạn có một số tín hữu trung thành, đừng đưa người ấy vào với họ, nhưng hãy tỏ lòng nhân từ với người ấy trong tình yêu của Đức Chúa Trời. Còn nếu đó là một anh em đang lữ hành vì Đức Chúa Trời và ghé qua để nghỉ ngơi, đừng quay mặt đi khỏi người ấy, nhưng hãy đón tiếp người ấy với niềm vui cùng với các tín hữu đã đến với bạn. Nếu anh ta nghèo, đừng để anh ta ra về tay không, nhưng hãy cho anh ta từ ân sung mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh, vì biết rằng những gì anh có không phải là của anh, mà là ân huệ từ Đức Chúa Trời.

27. Nếu một anh em gửi vật gì cho người, đừng mở ra khi không có mặt người ấy để xem bên trong có gì; còn nếu vật đó quá quý giá, hãy nói với người ấy: “Hãy trao vật đó vào tay tôi.”

28. Nếu anh em đến nhà ai đó, và người ấy ra ngoài để lại anh em một mình, đừng ngẩng mặt lên để nhìn xem trong nhà người ấy có những vật gì, và đừng mở bất cứ thứ gì, dù là cánh cửa, bình đựng hay sách vở, mà hãy nói với người ấy khi người ấy ra về: “Hãy cho tôi việc gì đó để làm trong lúc anh đi vắng,” – và bất cứ điều gì anh ta giao cho bạn, hãy làm ngay, đừng lười biếng.

29. Đừng khen ngợi những gì mình chưa thấy, và đừng nói về những gì mình nghe được như thể mình đã tận mắt chứng kiến.

30. Đừng khinh thường ai vì bộ quần áo của họ (*shema*).

31. Dù đang đứng lấy nước, hay đang ngồi vì nhu cầu thiết yếu, đừng lơ là, mà hãy nhớ rằng Chúa đang nhìn ngắm con.

32. Khi đứng dậy trong phòng tu của mình để dâng lời cầu nguyện, đừng lơ là hay thiếu cẩn trọng; thay vì tôn vinh Đức Chúa Trời, đừng trở thành kẻ làm Ngài phật lòng, nhưng hãy đứng trong sự kính sợ Đức Chúa Trời; đừng tựa lưng vào tường, và đừng dang rộng hai chân, đứng bằng một chân và co chân kia lại, như những kẻ thiếu khôn ngoan thường làm; hãy kiểm chế trái tim mình, để nó không bị cuốn theo những ham muốn của người, để Đức Chúa Trời nhận lời cầu nguyện của người.

33. Khi các con cùng nhau hát, mỗi người hãy dâng lời cầu nguyện của mình (phần của mình, lần lượt); nếu có khách lạ ở cùng, hãy mời người ấy với lòng yêu thương dâng lời cầu nguyện. Hãy nhắc nhở người ấy về điều này hai hoặc ba lần, mà không gây tranh cãi.

34. Vào giờ dâng lễ (lễ vật không đổ máu), hãy kiểm chế những suy nghĩ, giữ tâm hồn trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, để người xứng đáng được rước Mình Thánh và Chúa sẽ chữa lành cho người.

35. Hãy cẩn thận, đừng để thân thể mình rơi vào tình trạng bất tỉnh và luộm thuộm, cũng đừng để lòng kiêu ngạo lừa dối người; còn người mới bắt đầu thì hãy để mình sống trong mọi sự luộm thuộm liên quan đến thân thể, vì điều đó có lợi cho họ.

36. Người mới bắt đầu đừng bao giờ mặc quần áo đẹp cho đến khi đạt đến tuổi trưởng thành: điều này là liều thuốc chữa bệnh cho họ. Về rượu, hãy đặt ra cho mình một quy tắc: tối đa ba chén khi thực sự cần thiết. Khi cười, tuyệt đối không được để lộ răng; còn khuôn mặt thì hãy cúi xuống đất trong sự e thẹn kính cẩn. Khi đi ngủ, hãy giữ nguyên thắt lưng của mình, và bằng mọi cách cố gắng không đưa tay vào trong (dưới áo), vì thân thể có nhiều dục vọng, và trái tim cũng bị cuốn theo những dục vọng đó. Khi cần phải ra ngoài, hãy mang dép; còn khi ở trong phòng, hãy cố gắng không mang dép. Khi đi, hãy dút tay vào thắt lưng (hoặc giữ sát thắt lưng), chứ đừng vung tay như những người thế tục.

37. Khi đi cùng những người lớn tuổi hơn mình, đừng bao giờ đi trước họ. Khi người lớn tuổi dừng lại để nói chuyện với ai đó, đừng tỏ ra khinh thường và đừng ngồi xuống, mà hãy đứng đó cho đến khi người ấy ra hiệu cho bạn biết phải làm gì.

38. Khi đi vào thành phố hay làng mạc, hãy để đôi mắt hướng xuống đất, để không phải hứng chịu lời chỉ trích khi trở về phòng tu của mình.

39. Khi ở nơi xa, đừng ở lại qua đêm tại nhà ai đó mà lòng bạn lo sợ sẽ sa vào tội lỗi.

40. Khi có cơ hội dùng bữa ở đâu đó mà biết rằng ở đó cũng có phụ nữ dùng bữa, thì đừng bao giờ ngồi xuống; thà làm người mời bạn phải thất vọng còn hơn là phạm tội lén lút trong lòng. Nếu có thể, đừng nhìn cả vào y phục của phụ nữ. Nếu khi đang đi đường, có người phụ nữ chào bạn: “Bình an cho anh”, hãy đáp lại trong lòng, đừng nhìn xuống bằng đôi mắt của mình.

41. Khi đi đường cùng một vị tu sĩ già, dù bạn mang theo hành lý gì đi chăng nữa, cũng đừng bao giờ để ông ấy mang giúp; còn nếu cả hai đều là người mới tu, thì hãy thay phiên nhau mang; nhưng người mang hành lý phải đi trước.

4. Về việc hành hương của những người sống trong các phòng tu, và về lương tâm¹⁷

1. Khi các con đang trên đường, nếu có ai trong số các con yếu ớt, hãy để người ấy đi trước các con, để nếu người ấy muốn ngồi xuống, thì có thể ngồi.

2. Nếu các con là những người mới bắt đầu và đang ở bên ngoài, hãy thiết lập ngay từ đầu, một lần và mãi mãi, những quy tắc cho bản thân về cách hành xử, dù là khi đến bồn rửa mặt hay khi ngồi vào bàn ăn, để khi đến lúc đó, các con không bị lúng túng; nhưng nếu hôm nay một người đi trước, thì lần sau hãy để người khác đi trước.

3. Khi hỏi vị trưởng lão về một ý nghĩ nào đó, hãy thoải mái bày tỏ ý nghĩ đó trước mặt ngài, nếu bạn biết rằng vị trưởng lão là người trung thực và sẽ giữ kín lời nói của bạn.

4. Khi nghe nói về tội lỗi của anh em mình, đừng kể lại điều đó với ai cả, vì điều đó sẽ là cái chết đối với bạn.

5. Khi có người nói về những ý nghĩ đang làm phiền lòng bạn, đừng muốn nghe họ, để điều đó không trở thành cớ cho bạn cãi vã.

6. Hãy ép buộc bản thân cầu nguyện nhiều, vì cầu nguyện chính là ánh sáng cho linh hồn người.

7. Hằng ngày hãy suy ngẫm xem mình đã phạm tội gì, và nếu con cầu nguyện về điều đó, Thiên Chúa sẽ tha thứ cho con.

8. Nếu có anh em nào cứ khẳng khái nói xấu anh em mình trước mặt người, đừng ngăn ngại (ngăn cản anh ta) và đừng tin lời anh ta, để khỏi phạm tội trước mặt Thiên Chúa, nhưng hãy nói với anh ta một cách khiêm nhường: “Xin tha thứ cho tôi, anh ơi, tôi thật khốn khổ – những điều anh nói, tôi cũng thường mắc phải – và tôi không thể chịu đựng được điều đó.”

9. Nếu một anh em làm điều ác với anh, và có ai đó nói xấu anh ta trước mặt anh, hãy giữ gìn lòng mình để sự oán hận không trở dậy trong anh, nhưng hãy nhớ đến những tội lỗi của chính mình trước mặt Đức Chúa Trời – và nếu anh mong Ngài tha thứ cho anh – thì đừng trả đũa người lân cận của anh.

10. Nếu anh đi cùng những anh em mà anh không quen biết, và hóa ra họ là những người kém hơn anh, – hãy nhường cho họ quyền ưu tiên trong mọi việc. Nếu có dịp ghé thăm bạn mình, hãy để họ đi trước mình trong mọi việc, dù là khi đến bồn rửa mặt hay khi ngồi vào bàn ăn, và đừng giả vờ như thể họ được tiếp đón vì anh, nhưng hãy dành vinh dự này cho họ, nói rằng: “Chính vì các anh mà Ngài đã ban ân huệ này cho tôi.”

11. Nếu anh đi đường cùng một anh em và ghé qua nhà một người bạn nào đó để nói chuyện cần thiết, bảo anh em: “Anh ngồi đây đi”, – mà người bạn ấy mời anh ăn bánh, thì đừng để bất cứ thứ gì vào miệng anh trước khi gọi anh em ấy đến để anh ấy cũng được an ủi cùng với anh.

12. Nếu anh đi đường cùng nhiều anh em, và cảm thấy ngại đưa họ đến nhà bạn mình vì số lượng đông, thì đừng khinh thường họ; cũng đừng lén lút bỏ đi để ăn bánh một mình, bỏ lại họ, nhưng hãy cùng họ xem xét điều gì là phù hợp – và hãy lắng nghe những gì họ nói với anh bằng lòng khiêm nhường; khi đi đường cùng họ, đừng tự cho mình quyền lợi hơn và đừng trốn tránh những công việc phục vụ của người tu sĩ.

13. Nếu người đi ngang qua và muốn ghé thăm một anh em, nhưng anh ta không muốn tiếp đón người, thì khi sau này gặp lại anh ta trên đường, hoặc anh ta ghé thăm người mà không báo trước, hãy tỏ ra hết sức thân thiện với anh ta.

14. Nếu nghe ai đó nói điều không hay về mình, thì khi gặp người ấy ở đâu đó, hoặc người ấy ghé thăm mình, hãy tỏ ra vui vẻ, nồng hậu và thân thiện với người ấy hết mức có thể, đừng nói gì với người ấy về điều mình đã nghe: “Tại sao anh lại nói thế?” Vì trong Sách Châm Ngôn có chép: “Ai nhớ lại điều ác thì là kẻ phạm luật.”

¹⁷ Tiếng Hy Lạp “*peri syneideseos*” – có lẽ nên đọc là: “*peri synodeyseos*” – như nội dung yêu cầu. Tiếng Latinh đã đọc đúng như vậy, với tiêu đề: *Quid in itinere observandum est*. Nhưng vì phần cuối cũng đề cập đến lương tâm, nên điều này được thêm vào.

15. Hỡi anh em, nếu các anh em đến thăm một người anh em nghèo, đừng làm anh ta buồn phiền vì bất kỳ nhu cầu nào, nhưng hãy tự mua đủ thức ăn cần thiết để nuôi sống bản thân, sao cho phần dư thừa còn lại cho anh ta – (còn về chỗ ở) thì chỗ nào các anh em tìm được cũng đủ cho các anh em rồi.

16. Nếu anh em đến thăm các vị trưởng lão mà anh em quen biết, và có những người khác đi cùng anh em mà các vị trưởng lão không quen biết, thì đừng tỏ ra quá tự tin trước mặt các vị trưởng lão, nhưng hãy nhường lời cho những người đi cùng anh em để họ bày tỏ suy nghĩ của mình.

17. Khi các anh em sống cùng người, hãy chăm sóc họ một cách nghiêm khắc; nếu họ vâng lời người, hãy nhớ rằng người sẽ phải trả lời trước mặt Đức Chúa Trời về họ.

18. Nếu anh đi đâu đó như một người lữ hành vì danh Chúa, đừng mong muốn kết giao với những người ở nơi đó, và đừng ràng buộc mình với họ bằng lời nói, vì (trong trường hợp đó) sẽ có lợi hơn cho anh nếu ở cùng những người thân thuộc về huyết thống.

19. Nếu anh lên núi để thăm các anh em trong các tu viện, thì người nào anh ghé thăm (trước tiên), hãy ở lại với người đó, và đừng chuyển sang người khác mà không hỏi người ấy trước: “Tôi có nên đi hay không?” Nếu người ấy không hài lòng về điều này, đừng làm người ấy buồn lòng cho đến khi anh rời khỏi đó.

20. Nếu (khi ở xứ người) con thuê một căn phòng để ở, đừng để mình có quá nhiều bạn bè – chỉ cần một người là đủ, phòng khi con ốm yếu, và như vậy con sẽ không làm mất đi ý nghĩa và giá trị của cuộc hành hương của mình.

21. Khi làm việc thiện cho người nghèo (anh em), đừng mời họ chia sẻ phần của mình, để không làm mất đi việc thiện mà bạn đã làm cho họ.

22. Nếu người vào một tu viện (nơi ẩn dật) mà người chưa từng biết, thì hãy sống ở nơi mà người chủ tu viện cho phép người ở, và đừng vào phòng tu khác cho đến khi chính người ấy mời gọi người.

23. Nếu người đang giữ im lặng trong phòng tu của mình, và một người anh em xin người một vật gì đó để dùng, thì đừng giữ lại vật đó cho riêng mình, vì nếu không, người sẽ vi phạm điều răn liên quan đến người anh em của người. Nhưng nếu anh chỉ có những vật dụng cần thiết cho bản thân, chứ không dư thừa, thì đừng phung phí chúng vì sự xao lãng của mình: vì thà hy sinh một bộ phận của cơ thể còn hơn là để cả thân thể anh bị ném vào hỏa ngục.

24. Nếu người đã rời xa những người thân ruột thịt để trở thành người lữ hành vì Chúa, thì đừng để lòng thương cảm ngọt ngào dành cho họ (cảm giác dễ chịu khi ở bên họ) xâm nhập vào lòng người, và khi ngồi trong phòng tu, đừng để lòng mình xao xuyến vì nỗi nhớ cha mẹ, hay ký ức về anh chị em, hay lòng thương xót dành cho con cái, hay khao khát người vợ trong lòng – những điều mà người đã bỏ lại tất cả, mà hãy nhớ đến cuộc ra đi của mình trong cơn khốn khó của cái chết. Vì lúc đó không ai trong số họ có thể giúp được người, vậy tại sao người không từ bỏ họ vì đức hạnh?

25. Khi đang im lặng trong phòng tu của mình, nếu người nhớ đến ai đó đã làm hại người, hãy đứng dậy và cầu nguyện với Chúa bằng cả trái tim, xin Ngài tha thứ cho người ấy – và ý nghĩ trả thù sẽ rời xa người.

26. Khi con đi rước Minh Thánh, hãy giữ gìn tâm trí mình bằng mọi cách (hoặc hãy đề phòng mọi ý nghĩ ngoài lẽ), để con không rước Minh Thánh mà tự chuốc lấy sự phán xét cho chính mình.

27. Nếu ban đêm bạn bị cám dỗ bởi những giấc mơ ô uế, hãy giữ lòng mình đừng nghĩ đến những khuôn mặt đã xuất hiện trong giấc mơ đó vào ban ngày, để không bị ô uế bởi sự quyến rũ của chúng và không tự chuốc lấy cơn thịnh nộ dữ dội, nhưng hãy nương tựa vào Chúa bằng cả trái tim mình – và Ngài sẽ giúp đỡ bạn, vì Ngài đầy lòng thương xót đối với sự yếu đuối của con người.

28. Nếu người tuân giữ đời sống khổ hạnh nghiêm ngặt, chớ để lòng người tự tin vào điều đó, tự nghĩ rằng chính nó đang bảo vệ người, nhưng hãy nói với chính mình rằng: vì sự kiệt sức của thân xác, Thiên Chúa mới lắng nghe (lời cầu nguyện) của kẻ tội lỗi này (và bảo vệ ta).

29. Nếu ai đó sỉ nhục bạn, đừng tranh cãi với họ cho đến khi họ im lặng; sau đó, nếu sau khi tự kiểm điểm, bạn nhận ra trong lòng mình điều mà bạn đã nghe từ họ, hãy ăn năn vì bạn đã phạm tội – và ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ đón nhận bạn trở lại.

30. Khi đi cùng các anh em, và trong số họ có người mà người yêu mến vì danh Chúa, đừng tỏ ra thân thiết đặc biệt với người ấy trước mặt mọi người; kéo trong số họ có người yếu đuối và chết vì ghen tị – và người sẽ phải gánh tội lỗi của người ấy, vì đã tạo cơ hội cho người ấy phạm tội.

31. Khi đến thăm ai đó, đừng mong đợi họ sẽ rất vui mừng đón tiếp bạn, để khi họ tiếp đón bạn, bạn sẽ tạ ơn Chúa.

32. Nếu sự yếu đuối ập đến khi người đang im lặng trong phòng tu, đừng nản lòng, nhưng hãy tạ ơn Chúa; nếu người thấy linh hồn mình xao xuyến vì điều đó, hãy nói với nó: “Sự yếu đuối này chẳng phải tốt hơn cho người so với địa ngục mà người phải đến sao?” – và nó sẽ bình an trong người.

33. Nếu con đến với các anh em, và một trong số họ nói với con: “Tôi không tìm thấy sự bình an ở đây, nhưng tôi muốn sống cùng con”, đừng cho người ấy chỗ ở, để không gây có vấp ngã cho những người khác. Còn nếu người ấy nói với con: “Linh hồn tôi đang chết dần vì một điều gì đó bí ẩn”, hãy cho người ấy cơ hội để rời đi, nhưng đừng cho phép người ấy ở lại cùng con.

34. Khi ngồi trong sự im lặng tại phòng tu của mình, hãy đặt ra cho bản thân một nguyên tắc về thức ăn: chỉ cung cấp những gì cần thiết cho thân thể, để nó có thể nâng đỡ bạn và giúp bạn thực hiện các nghi thức cầu nguyện, đồng thời để bạn không muốn đi tìm người khác; đừng ăn bất cứ thứ gì vì sự ngọt ngào hay để thỏa mãn ham muốn vị giác, dù đó là thức ăn tốt hay không tốt; nếu có nhu cầu phải đi thăm – dù là một anh em nào đó hay tu viện – đừng cho thân thể mình ăn no bất kỳ thức ăn ngọt nào có ở đó, để nó muốn trở về phòng tu càng sớm càng tốt, và đừng để nó trở thành kẻ phản bội chính mình.

35. Nếu các quý dũ cố gắng xúi giục lòng bạn thực hiện những việc vượt quá sức lực của bạn, đừng nghe theo chúng, vì chúng thường kích động con người làm những việc mà họ không đủ sức, để họ rơi vào tay chúng, và chúng sẽ hã hê trước sự thất bại của họ. Hãy ăn một lần mỗi ngày và cung cấp cho cơ thể bạn đủ lượng cần thiết để có thể đứng dậy khi vẫn còn muốn (ăn). Hãy thực hành việc thức đêm cầu nguyện một cách thành kính, và đừng tước đoạt những gì cơ thể cần, nhưng hãy dâng lời cầu nguyện với sự khôn ngoan và chừng mực, để linh hồn người không bị u ám vì thức đêm quá nhiều, và không bỏ cuộc trên con đường tu hành. Nửa đêm là đủ cho việc cầu nguyện của bạn, và nửa còn lại dành cho sự nghỉ ngơi của cơ thể; trước khi đi ngủ, hãy dành hai giờ để cầu nguyện và hát Thánh vịnh, rồi nằm nghỉ ngơi, và khi Chúa đánh thức bạn dậy, hãy tiếp tục thực hiện các lời cầu nguyện của mình với lòng nhiệt thành. Nếu người thấy rằng thân thể người đang lười biếng, hãy nói với nó: “Người muốn nghỉ ngơi trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, rồi sau đó sẽ bị ném vào bóng tối tăm tối sao?” Và nếu người dần dần rèn luyện bản thân như vậy, sức mạnh (để tỉnh táo) sẽ đến với người.

36. Đừng kết bạn với những người mà lương tâm người e ngại khi nhìn thấy họ dưới góc độ khác (khác với vẻ bề ngoài, và khác với điều người mong muốn – hoặc e ngại rằng qua họ, người sẽ tiếp xúc với những người khác), để không gây cản trở cho việc tu hành.

37. Nếu người đang ở trong tu viện, và có một nô lệ mà người giữ bên mình, thì người đang làm ô danh hàng tu sĩ; còn nếu người tặng anh ta cho một tu sĩ khác, người sẽ phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng hoặc là hãy thả anh ta ra để anh ta đi, hoặc là hãy giải phóng anh ta. Nếu anh ta muốn trở thành tu sĩ, chính anh ta sẽ tự nhận ra (hoặc theo cách anh ta biết). Còn người thì đừng giữ người ấy lại bên mình, vì điều đó không có lợi cho linh hồn người.

38. Nếu anh, khi sống trong thành phố, làm kiệt sức thân xác mình vì Chúa, và những người ở đó, vì ghen tị, sẽ tôn vinh anh vì điều đó, hãy bỏ nơi đó và chuyển đến nơi khác – để công lao của anh không trở nên vô ích; nhưng nếu người đã chiến thắng được lòng kiêu ngạo, thì đừng để ý đến mọi người, vì người biết rằng Thiên Chúa cùng với người đang hài lòng với những gì người đang làm.

39. Nếu người đã từ bỏ thế gian, thì đừng giữ lại cho mình bất cứ điều gì cả; và nếu người thấy trong lòng mình có ham muốn đi lại, thì hãy làm việc chăm chỉ hơn bằng tay để có thể sống trong im lặng trong phòng tu của mình, bình an thường thức bánh mì của mình.

40. Nếu người vào thành phố để bán đồ thủ công của mình, đừng tranh cãi về giá cả như những người thể tục, mà hãy bán nó với giá nào cũng được, để không làm mất đi sức mạnh (ý nghĩa) của căn phòng tu hành của người.

41. Khi mua thứ gì đó mà người cần, đừng cãi cộ rằng “ta sẽ không trả nhiều hơn thế này cho nó”, nhưng nếu người thực sự muốn món đồ đó, hãy tự ép mình một chút (để trả số tiền yêu cầu); còn nếu người không đủ tiền mua, hãy im lặng bỏ qua. Khi sau này những suy nghĩ bắt đầu dẫn dắt bạn về việc lấy tiền ở đâu, hãy nói với chúng: “Giờ đây tôi đã trở nên giống như tất cả các thánh nhân, những người mà Thiên Chúa đã thử thách bằng sự nghèo khó, cho đến khi Ngài nhận ra ý chí của họ là chân chính, và chỉ khi đó Ngài mới đưa họ ra khỏi cảnh thiếu thốn (và ban cho sự dư dật).”

42. Nếu một anh em gửi một vật gì đó cho anh, và anh có nhu cầu dùng nó, đừng động vào nó khi anh ấy vắng mặt, trừ khi anh đã nói với anh ấy (về điều này trước đó).

43. Nếu một anh em, khi đi ra chỗ khác, nói với người: “Hãy mua món đồ này của ta”, thì nếu người có thể mua được, hãy mua của anh ta. Tuy nhiên, nếu người sống chung với những người khác, đừng làm điều đó mà không có sự biết và đồng ý của họ, nếu không người sẽ xúc phạm những người sống chung với người.

44. Nếu bạn cần về làng của mình vì một việc gì đó, hãy cẩn trọng đừng để mình quá tự do trong cách ứng xử với những người thân ruột thịt, và đừng xen vào cuộc trò chuyện của họ.

45. Nếu bạn mượn thứ gì đó từ anh em mình để sử dụng tạm thời, đừng lơ là, mà hãy cố gắng trả lại cho anh ấy càng sớm càng tốt. Nếu đó là một dụng cụ lao động, hãy trả lại ngay khi bạn hoàn thành công việc của mình. Nếu nó bị hỏng khi ở trong tay bạn, hãy sửa chữa hoặc làm cái mới: đừng lơ là việc này.

46. Nếu bạn cho người anh em nghèo mượn thứ gì đó khi họ đang gặp khó khăn và thấy rằng họ không thể trả lại, đừng làm phiền họ hay gây áp lực cho họ, dù đó là tiền hay quần áo – bất kể bạn đã cho họ thứ gì trong khả năng của mình.

47. Nếu khi đến một nơi nào đó để sinh sống, anh em thuê một phòng tu, và trong khi sắp xếp mọi thứ cần thiết trong đó, anh em đã chi tiêu cho nó, rồi sau một thời gian anh em rời khỏi đó, và có một anh em nào đó đến ở trong đó, sau này anh em lại quay trở lại nơi đó – đừng đuổi anh em ấy ra, mà hãy tìm cho mình một phòng tu khác, để không phạm tội trước mặt Thiên Chúa. Nhưng nếu người ấy tự nguyện rời khỏi đó, thì anh sẽ được thanh tẩy khỏi mọi tội lỗi. Nếu anh để lại một số đồ đạc trong phòng, và người ấy đã dùng hết chúng, thì đừng đòi lại từ người ấy.

48. Khi rời khỏi phòng, hãy cẩn thận đừng mang theo những vật dụng cần thiết trong đó, mà hãy để lại cho người anh em nghèo khó; và Chúa sẽ ban phước cho anh ở nơi anh đến.

49. Bất cứ ý nghĩ nào đang làm phiền anh, đừng ngần ngại chia sẻ với người hướng dẫn của mình, và anh sẽ được giải thoát khỏi nó: vì các thế lực tà ác không có chỗ đứng nào mạnh mẽ hơn trong một người im lặng về những ý nghĩ của mình, dù chúng tốt hay xấu.

50. Hãy cẩn trọng, khi rước lễ, đừng để lòng có ác ý đối với anh em mình, vì trong trường hợp đó, chính người đang tự lừa dối bản thân.

51. Nếu (bạn nhận ra trong Lời Kinh Thánh có ý nghĩa ẩn dụ nào đó, – hãy giải thích chúng theo nghĩa ẩn dụ, nhưng đừng bỏ qua ý nghĩa chữ mặt (hoặc nghĩa đen), để khỏi tin vào lý trí của mình hơn là Kinh Thánh, vì đó là dấu hiệu của sự kiêu ngạo.

52. Nếu anh em của bạn, bị lôi cuốn bởi những lời của những kẻ dị giáo, vì thiếu hiểu biết mà xa rời đức tin, rồi sau đó lại quay trở lại, đừng khinh thường anh ta, vì đó chỉ là do sự thiếu hiểu biết của anh ta mà thôi.

53. Hãy cẩn trọng khi trò chuyện với những kẻ dị giáo, với mong muốn bảo vệ đức tin, để nọc độc từ những lời nói xấu xa của họ không làm tổn thương chính bạn.

54. Nếu gặp một cuốn sách được coi là dị giáo, đừng muốn đọc nó, để không làm đầy lòng mình bằng chất độc chết người, nhưng hãy giữ lấy những gì mình đã được soi sáng, không thêm bớt gì cả.

55. Hãy tự bảo vệ mình khỏi cái gọi là “trí tuệ giả dối”, thứ chống lại giáo lý lành mạnh, như Thánh Tông Đồ đã nói (1 Tm 6,20; 1,10).

56. Nếu anh còn trẻ và chưa chế ngự được thân xác, thì khi nghe nói về những đức tính cao quý của các bậc tiền bối và hướng về chúng, đừng ảo tưởng rằng mình sẽ đạt được chúng bằng cách đắm chìm trong sự an nhàn: chúng sẽ không đến với anh nếu anh không siêng năng vun trồng chúng; còn nếu anh làm vậy, chúng sẽ tự nhiên đến với anh.

57. Hãy tự bảo vệ mình khỏi sự chán nản, vì nó hủy hoại thành quả của người tu hành.

58. Khi chiến đấu chống lại một cơn dục vọng nào đó, đừng nản lòng, nhưng hãy khiêm nhường trước mặt Thiên Chúa, thưa lên từ tận đáy lòng: “Con không thể chống lại điều này, xin hãy giúp con, kẻ khốn khổ này,” – và con sẽ được an ủi.

59. Nếu sự xấu hổ nảy sinh trong lòng người khi người ngồi trong phòng tu của mình, hãy cẩn thận chống lại tâm hồn người, đừng để nó lấn át người; hãy nhanh chóng nhớ đến Chúa, rằng Ngài đang chăm chú nhìn người, và rằng mọi điều người suy nghĩ trong lòng đều phơi bày trước mặt Ngài, rồi hãy nói với tâm hồn người: nếu người sợ những kẻ tội lỗi giống như người, sợ họ nhìn thấy tội lỗi của người, thì người càng phải sợ Thiên Chúa, Đấng đang chăm chú nhìn xem mọi người, biết bao nhiêu? Từ sự nhắc nhở này, lòng kính sợ Thiên Chúa sẽ trỗi dậy trong tâm hồn người – và nếu người bám chặt vào điều đó, người sẽ không bị lay chuyển bởi các dục vọng, như đã chép: *“Ai trông cậy vào Chúa, như núi Si-ôn: sẽ không bao giờ lay chuyển trong suốt cuộc đời tại Giê-ru-sa-lem”* (Thánh Vịnh 124,1).

60. Nếu trong lúc chiến đấu, người chống lại thế lực kẻ thù, và thấy chúng gục ngã trước mặt người vì kiệt sức rồi bỏ chạy, – thì đừng để lòng người vui mừng vì điều đó, bởi vì mưu đồ độc ác mà những linh hồn này bày ra cho người đang ẩn nấp phía sau chúng, và chúng đang chuẩn bị cho người một cuộc chiến còn tàn khốc hơn cả cuộc chiến trước. Chúng để lại một đạo quân đặc biệt trong cuộc phục kích – phía sau thành phố, và ra lệnh cho chúng không được di chuyển. Khi sau đó người tiến lên chống lại chúng và đối đầu với chúng, chúng sẽ chạy trốn trước mặt người như thế kiệt sức, nhưng khi lòng người phấn chấn vì đã đuổi được chúng – và người rời khỏi thành phố, thì một số trong chúng ở phía sau sẽ nổi dậy chống lại người, những kẻ khác sẽ tấn công từ phía trước, đẩy linh hồn khốn khổ vào giữa họ, khiến nó không còn nơi ẩn náu nào nữa. – Thành phố này chính là việc dâng hiến chính mình hết lòng trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng cứu người khỏi mọi cuộc chiến của kẻ thù.

61. Nếu người cầu nguyện với Đức Chúa Trời về cuộc chiến, xin Ngài cất nó khỏi người, mà Ngài không nghe người, chớ nản lòng, vì Ngài biết rõ hơn người điều gì có ích cho người. Nhưng khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời về mọi điều xin của người trong lúc chiến trận, chớ nói: “Xin cất điều này khỏi con, và ban điều kia cho con,” mà hãy cầu nguyện như thế này: Lạy Chúa Giê-su Ki-tô, xin giúp con, và xin đừng để con phạm tội chống lại Ngài, vì con đã lầm lạc; xin đừng để con theo ý riêng mình, xin đừng để con hư mất trong tội lỗi của con; xin thương xót tạo vật của Ngài, xin đừng khinh dể con, vì con yếu đuối; xin đừng bỏ rơi con, vì con đã chạy đến cùng Ngài; xin chữa lành linh hồn con, vì con đã phạm tội với Ngài; trước mặt con là những kẻ thù ghét con, – và con không có nơi nương tựa nào khác ngoài Ngài, lạy Chúa; Lạy Chúa, xin cứu con vì lòng nhân từ của Ngài; xin cho tất cả những ai chống đối con, những kẻ tìm cách tiêu diệt linh hồn con, phải hổ thẹn; vì Ngài, lạy Chúa, là Đấng toàn năng trong mọi sự, và nhờ Ngài mà vinh quang thuộc về Thiên Chúa là Cha, và Thánh Thần, đến muôn đời. Amen. – Khi đó, lương tâm sẽ thăm thì với trái tim con, vì lý do nào mà Thiên Chúa không lắng nghe con; việc của con sau này là đừng bỏ qua điều đó, nhưng bất cứ điều gì lương tâm bảo con làm, hãy làm. Không thể nào Thiên Chúa không nghe con người, khi con người không vâng lời Thiên Chúa. Ngài không xa con người, nhưng những ham muốn của chúng ta ngăn cản Ngài nghe thấy chúng ta. Đừng để ai lừa dối các con: cũng như đất không thể tự sinh hoa trái nếu không được gieo hạt và tưới nước, thì con người cũng không thể sinh hoa trái (các việc lành) nếu không có sự chịu khổ (tự hành hạ, tự hy sinh) và lòng khiêm nhường.

62. Vậy thì, hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy đứng vững trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, duy trì và tuân giữ việc thực hành các đức hạnh (*to praktikon* – thực hành – *ton areton*), không gây cản trở cho lương tâm của chúng ta, nhưng hãy lắng nghe chính mình trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, cho đến khi lương tâm ấy cũng được giải thoát cùng với chúng ta, để có sự hiệp nhất giữa chúng ta và lương tâm ấy. Khi đó, lương tâm sẽ trở thành người canh gác cho chúng ta, chỉ cho chúng ta thấy mọi điều mà chúng ta cần phải loại bỏ¹⁸ (ý muốn của mình). Còn nếu chúng ta không chịu lắng nghe nó, thì nó sẽ rời xa chúng ta và bỏ rơi chúng ta, và chúng ta sẽ rơi vào tay kẻ thù của mình, những kẻ sẽ không còn thương xót chúng ta nữa, như Chúa chúng ta đã dạy chúng ta trong “ ”, khi Ngài phán: “Hãy mau hòa giải với kẻ thù của người, trước khi người còn trên đường đi với người ấy: kéo kẻ thù sẽ nộp người cho quan tòa, và quan tòa sẽ nộp người cho người hầu, và người sẽ bị ném vào ngục tối. Ta nói thật với người: người sẽ không ra khỏi đó, cho đến khi người trả xong đồng xu cuối cùng” (Mt 5,25–26). – Người ta nói rằng lương tâm là kẻ thù, bởi vì nó chống lại con người khi người ấy muốn thực hiện ý muốn xác thịt của mình, và nếu con người không vâng lời nó, thì nó sẽ giao nộp người ấy cho kẻ thù. Tại sao Ô-sê, khi than khóc cho Ê-phra-im, lại nói: “Ê-phra-im đã chiến thắng kẻ thù của mình, chà đạp lên công lý” (Ô-sê 5, 11): “Nó đã tìm đến Ai Cập, và bị bắt làm nô lệ cho người A-si-ri” (Ô-sê 7,11). Ai Cập ám chỉ việc trái tim theo đuổi những ham muốn xác thịt của chính mình, còn “bị bắt làm nô lệ cho người A-si-ri” có nghĩa là dù miễn cưỡng nhưng vẫn phục vụ cho kẻ thù.

63. Hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy tự lo cho chính mình, để khỏi rơi vào tay ý muốn xác thịt của mình – và để nó không giao nộp chúng ta cho người A-si-ri trái với ý muốn của chúng ta. Hãy lắng nghe lời cay đắng (sau đây): Vua Assyria đã đến xứ Israel, và đưa dân Ephraim và Israel sang đất Assyria, rồi định cư họ tại Elai và Amori, bên các con sông của Huzan, và họ vẫn ở đó cho đến ngày nay. Sau đó, vua A-si-ri đã sai một số người trong dân mình đến và ra lệnh cho họ sống trên đất Y-sơ-ra-ên; mỗi người trong số họ đều làm cho mình một tượng thần và thờ lạy nó. Và họ vẫn còn ở đó cho đến ngày nay (2 Vua 17:6, 24, 25, 29). Điều này đã xảy ra với Ephraim vì ông ta “đã đánh bại đối thủ của mình và chà đạp lên công lý”.

¹⁸ *Ekkoptomen*. Theo Paissios: chính điều này khiến chúng ta vấp ngã.

64. Hỡi anh em, giờ đây các anh em đã nhận ra số phận của những kẻ theo đuổi những ham muốn xấu xa và chà đạp lương tâm mình chưa – điều gì đã ập xuống đầu họ? – Vậy thì, hỡi những người yêu dấu, chúng ta đừng ghen tị với họ, nhưng hãy noi gương các thánh nhân, những người đã không nghe theo tội lỗi cho đến chết, mà đã vâng theo lương tâm thánh thiện của mình, và đã được thừa hưởng Nước Trời. Mỗi người trong số họ đều qua đời trong sự vô tội theo dòng dõi của mình, nhưng tên tuổi của họ đã trở nên bất hủ qua muôn đời. – Hãy lấy gương của người được yêu mến là Gia-cốp, người đã vâng lời cha mẹ mình trong mọi sự theo ý Chúa; người ấy, sau khi nhận được lời chúc phúc từ cha mẹ, đã quyết định đi đến Mesopotamia để sinh con cái tại đó, vì không muốn có con với các cô gái Ca-na-an, những người đã không vâng lời cha mẹ mình. Rồi ông cầm gậy và bình dầu của mình, đến nơi gọi là Bê-tên – có nghĩa là “nhà của Đức Chúa Trời” – và nghỉ lại ở đó; trong một sự mặc khải ban đêm, ông thấy hình ảnh một cái thang vươn từ trời xuống đất, và các thiên sứ của Đức Chúa Trời đang leo lên trên đó. – Còn Đức Chúa Trời thì ngự trên đó. Đây là dấu hiệu cho người sẽ phụng sự Đức Chúa Trời trong tương lai, – rằng dù ban đầu Ngài được bày tỏ hình ảnh các đức tính, nhưng nếu người ấy không nỗ lực vì chúng, thì sẽ không đạt đến Đức Chúa Trời. Gia-cốp bèn đứng dậy và lập giao ước với Đức Chúa Trời rằng ông sẽ làm tôi tớ của Ngài, – và Đức Chúa Trời đã củng cố giao ước đó, phán rằng: *“Ta sẽ ở cùng người và gìn giữ người”* (Sáng Thế Ký 28:1–15). Vậy ông đã đến Mesopotamia để tìm vợ tại nơi đó, và khi nhìn thấy Ra-chên, con gái của anh trai mẹ mình, ông đã yêu nàng, và làm việc vì nàng trong bảy năm, nhưng họ không gả nàng cho ông cho đến khi ông cưới Li-a trước. Và Ra-chên vẫn không có con cho đến khi ông làm việc thêm bảy năm nữa vì nàng. Đây là ý nghĩa của lời (câu chuyện) này.

65. (Vùng đất ấy) được gọi là Mesopotamia, bởi vì nó nằm giữa hai con sông: con sông thứ nhất tên là Tigris, còn con sông thứ hai là Euphrates; con sông thứ nhất chảy đối diện với người Assyria, còn con sông thứ hai không có kẻ thù (rào cản), nhưng được gọi là dòng chảy trên vùng đất rộng mở. Sông Tigris, theo cách giải thích, tượng trưng cho lý trí, còn sông Euphrates tượng trưng cho sự khiêm nhường và khôn ngoan. Lê-a được lấy làm hình ảnh cho những công việc thể xác, còn Ra-chên tượng trưng cho sự chiêm niệm chân chính. Điều này ứng nghiệm trên con người sống ở Mesopotamia, người ấy vừa thực hiện lao động thể xác với lý trí, vừa chống lại sự thù địch của người Assyria, và nhờ sự khiêm nhường mà vươn tới sự chiêm niệm chân chính. – Nhưng Ra-chên không sinh con cho ông cho đến khi Lê-a đã sinh hết các con của mình, và ông phải làm việc thêm bảy năm nữa để chuộc Ra-chên. Điều này có nghĩa là: nếu con người không hoàn thành trọn vẹn con đường hành động, thì sự chiêm niệm chân chính sẽ không tìm được tự do (hay sự biểu hiện tự do) trong con người ấy. Dù cả hai người vợ đều là của ông, nhưng ông yêu Rachel hơn Leah, bởi vì Leah *“có đôi mắt yếu ớt”*. – Còn Rachel thì có đôi mắt rất đẹp” (Sáng Thế Ký 29,17). Đây là ý nghĩa của lời nói rằng người vợ đầu tiên có đôi mắt yếu ớt – tức là chừng nào con người còn ở trong những lao động thể xác, chừng đó anh ta vẫn chưa nhìn thấy vinh quang của sự chiêm ngưỡng chân chính, vì kẻ thù theo thói quen trộn lẫn sự nịnh hót vào công việc của anh ta, nhưng anh ta không nên để ý đến điều đó. – Khi Lê-a tạm thời ngừng sinh con, bà đã dâng Zelfa, người nữ tỳ của mình, cho chồng, và sau đó lại sinh thêm một đứa con nữa, đặt tên cho đứa trẻ là A-si-rơ, có nghĩa là “sự giàu có”. Khi Lê-a ngừng sinh con, thì Đức Chúa Trời đã nhớ đến Ra-chên (Sáng Thế Ký 30:22). Điều này có nghĩa là, khi những lao động thể xác thanh lọc các giác quan, và chúng được giải thoát khỏi những đam mê, thì sự chiêm ngưỡng chân chính sẽ mở ra vinh quang của mình cho tâm trí (hoặc – tự bày tỏ mình trước tâm trí trong vinh quang trọn vẹn). – Mặc dù các con trai của Lê-a đã giúp đỡ Gia-cốp, nhưng ông lại yêu Giô-sép hơn tất cả. Điều này có nghĩa là, mặc dù lao động thể xác bảo vệ con người khỏi kẻ thù, nhưng chính sự chiêm ngưỡng chân chính mới kết hợp con người với Đức Chúa Trời. – Tại sao, ngay khi Gia-cốp nhìn thấy Giô-sép, ông liền mong muốn trở về với cha mẹ mình (Sáng Thế Ký 30,25), bởi vì ông nhận ra rằng một Vua cai trị các anh em mình đã ra đời. Sau đó, Gia-cốp dẫn toàn bộ đoàn quân (trại, đoàn lữ hành) của mình qua dòng suối Yamoq (tiếng Slav và tiếng Nga – Iavok), và ở lại một mình bên kia bờ, thì ông đã nhận được niềm vui của lời chúc phúc từ Đức Chúa Trời, Đấng phán cùng ông rằng: *“Tên người sẽ không còn gọi là Gia-cốp nữa, mà là Y-sơ-ra-ên”* (Sáng Thế Ký 32:28), Ông được gọi là Gia-cốp vì đã chiến thắng kẻ thù – (và được gọi như vậy) cho đến khi được ban phước lành ấy và giải thoát (khỏi sự giam cầm) những cảm xúc của mình, vốn đang nằm trong tay kẻ thù. Khi những cảm xúc ấy được giải thoát khỏi ông, thì ông được đổi tên thành Y-sơ-ra-ên, tức là “trí tuệ nhìn thấy Đức Chúa Trời”. Vì khi trí tuệ đạt đến mức có thể nhìn thấy vinh quang của Thần Tính, thì sự thù địch của kẻ thù sẽ phải e sợ. Tại sao, mặc dù Ê-sau ra đón ông trong cơn giận dữ, nhưng sự khiêm nhường của Gia-cốp đã dập tắt cơn giận của hắn, và không phải chính ông (Gia-cốp) đánh bại hắn (Ê-sau), mà là sự khuất phục của chính hắn trước mặt Đức Chúa Trời. Dù kẻ thù có ghen tị với con người khi thấy vinh quang vĩ đại mà người ấy đã đạt được, nhưng nó không thể làm hại người ấy, vì Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ người ấy, như đã chép: *“Hãy trở về xứ sở nơi người sinh ra, và Ta sẽ ở cùng*

ngươi” (Sáng Thế Ký 31, 3). – Cuối cùng, ông đến Salim, mua một cánh đồng ở đó và dựng trên đó một bàn thờ dâng lên Đức Chúa Trời, Đấng đã nghe lời cầu xin của ông trong ngày hoạn nạn (Sáng Thế Ký 33,19.20). Tên “Salim” có nghĩa là “hòa bình”, tức là: khi con người vượt qua cuộc chiến mà Đức Chúa Trời che chở cho họ, thì họ sẽ đạt đến trạng thái hòa bình. Và Gia-cóp đã dựng một bàn thờ bằng mười hai hòn đá, rồi dâng lên trên đó, tại đất hứa, của lễ dâng cho Đức Chúa Trời từ thành quả lao động mà ông đã thực hiện ở Mesopotamia.

66. Cũng như vậy là Mô-sê, người được yêu mến, người đã dẫn dắt dân tộc ra khỏi Ai Cập, cứu họ khỏi tay Pha-ra-ôn, đưa họ qua Biển Đỏ và chứng kiến cái chết của tất cả kẻ thù của mình, sai Giê-su đi tiêu diệt A-ma-li-cơ, còn bản thân ông thì đứng trên đỉnh núi (để cầu nguyện), và hai tay ông được A-rôn và Ô-rơ nâng đỡ, để chúng không rời khỏi dấu hiệu của thập tự giá. Sau đó, khi Giê-su tiêu diệt dân A-ma-léc và trở về trong niềm vui, Mô-sê đã dựng một bàn thờ dưới chân núi bằng mười hai hòn đá, và đặt tên cho nơi đó là: *“Chúa là nơi nương náu của tôi”* (Xuất Hành 17,15), bởi vì chính Đức Chúa Trời chiến đấu với dân A-ma-léc bằng bàn tay vô hình. – Tên Amalek có nghĩa là sự chán nản. Bởi vì, khi con người bắt đầu chạy trốn khỏi những ham muốn của mình, từ bỏ tội lỗi và chạy đến với Đức Chúa Trời, thì sự chán nản – điều đầu tiên – sẽ chiến đấu chống lại họ, mong muốn kéo họ trở lại với tội lỗi của mình. Sự chán nản này được xua đuổi bằng việc kiên trì bám víu vào Đức Chúa Trời; sự kiên khem hỗ trợ cho sự bám víu này; sự kiên khem được duy trì nhờ lao động thể xác, và chính nhờ những lao động đó mà dân Y-sơ-ra-ên được giải phóng. Lúc đó, con người dâng lời tạ ơn lên Đức Chúa Trời, nói rằng: “Con yếu đuối, nhưng Ngài là Đấng giúp đỡ con từ đời nọ sang đời kia.”

67. Tiên tri vĩ đại Ê-li cũng đã như vậy. Ông không thể tiêu diệt hết các tiên tri gian ác chống đối mình cho đến khi dựng nên bàn thờ bằng mười hai hòn đá, xếp củi lên đó, dâng của lễ thánh, rồi tưới nước lên tất cả; và Đức Chúa Trời đã trở thành ngọn lửa thiêu đốt bàn thờ cùng mọi thứ trên đó. Chỉ đến lúc đó, vào chính giờ ấy, ông mới dám đối đầu với kẻ thù của mình (3 Vua 18, 40 và tiếp theo). – Khi ông đã tiêu diệt họ, đến nỗi không còn ai sót lại, thì ông dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời, nói rằng: “Chính Ngài là Đấng ở trong tất cả những điều này, vì có chép rằng: ‘Ngài đã đặt mặt Ngài giữa hai đầu gối của Ngài’ (3 Vua 18, 42). Như vậy, nếu trí tuệ biết kiểm soát chặt chẽ các giác quan của mình, thì sẽ đạt được sự bất tử (hay cuộc sống vĩnh cửu), và sự bất tử (cuộc sống vĩnh cửu) sẽ dẫn dắt người ấy đến những lời này, mà Đức Chúa Trời đã mặc khải cho người ấy. Khi đó, *“đứa trẻ”* của Ê-li *“nhìn lên”* mà không thấy bất kỳ một trong bảy đam mê nào đang trỗi dậy, thì sẽ nhìn thấy *“một đám mây nhỏ, như dấu chân người đàn ông, mang nước từ biển lên”*: đó chính là sự an nghỉ (3 Vua 18:43, 44) của Đấng An Ủi Thánh. – Sự bất tử chính là điều này – giữ cho những công lao của mình được nguyên vẹn (toàn vẹn và an toàn), và không quay trở lại với những điều mà người ta đã cầu xin được tha thứ. Vì khi Đức Chúa Trời chấp nhận những việc làm của con người, và những gì người ấy làm được giữ nguyên vẹn, được bảo vệ khỏi sức mạnh của kẻ thù, thì kẻ thù của người ấy sẽ không thể chống lại người ấy; khi chúng thấy rằng ý muốn của chúng không thể thực hiện được nơi người ấy, thì chúng sẽ tự biến mất, như đã chép: *“Các ngươi hãy kêu cầu danh các thần của các ngươi, còn ta sẽ kêu cầu danh Đức Chúa Trời của ta; và Đức Chúa Trời nào đáp lời bằng lửa, thì chính Ngài là Đức Chúa Trời”* (3 Vua 18, 24). (*“Họ đã kêu cầu... nhưng không có tiếng nói, cũng không có sự đáp lời”* – 26). Điều này xảy ra với mọi thứ được gieo vào con người bởi sức mạnh của kẻ thù: trong lòng người không muốn, kẻ thù không thể thực hiện ý muốn của chúng; chúng dốc hết sức lực (để lôi kéo người ấy về phía mình), nhưng người của Đức Chúa Trời không nghe theo chúng, vì lòng người ấy – vốn ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời – không muốn điều đó, – như đã chép: *“Hãy kêu cầu danh Đức Chúa Trời của các ngươi, còn ta sẽ kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ta; nhưng vì ý muốn của chúng không ở trong Ngài, nên Ngài không nghe chúng điều gì cả.”*

68. Tất cả những điều này đều xảy ra với những ai tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời và giữ các điều răn của Ngài. Đối với những người thời bấy giờ, đó là những hình ảnh tiên tri; còn được chép lại để làm gương cho chúng ta, những người đã quyết tâm bước theo dấu chân của họ, những người đã nỗ lực để đạt được sự bất tử, điều đã bảo vệ họ khỏi mọi mũi tên của kẻ thù. Họ đã nương tựa dưới bóng che chở của Đức Chúa Trời, cầu xin sự giúp đỡ của Ngài, vì họ không dựa vào bất kỳ công lao nào của chính mình, và sự che chở của Đức Chúa Trời đã trở thành bức tường thành bảo vệ cho họ. Họ tin rằng nếu không có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời thì họ không thể làm được gì, và trong sự khiêm nhường, họ đã cùng với tác giả Thi Thiên thốt lên: *“Nếu Chúa không xây dựng ngôi nhà, thì những người xây dựng chỉ làm việc vô ích; nếu Chúa không bảo vệ thành phố, thì những người canh gác chỉ canh gác vô ích”* (Thi Thiên 126, 1). Còn Đức Chúa Trời, khi thấy tâm trí đã hoàn toàn khuất phục trước Ngài bằng tất cả sức lực, và không tìm được sự giúp đỡ ở ai khác ngoài Ngài, thì Ngài ban cho họ sức mạnh, phán rằng: *“Hỡi Giacóp, đừng sợ, hỡi Y-sơ-ra-ên bé nhỏ”*

(Ê-sai 41:14), – và lại phán: “Đừng sợ, vì Ta đã giải cứu ngươi, (và) Ta đã gọi ngươi bằng tên ngươi: Ngươi là của Ta. Và nếu ngươi đi qua nước, Ta sẽ ở cùng ngươi, và các dòng sông sẽ không nhấn chìm ngươi; nếu ngươi đi qua lửa, ngươi sẽ không bị thiêu đốt, và ngọn lửa sẽ không làm ngươi bị bỏng. Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ngươi, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Đấng cứu chuộc ngươi” (Ê-sai 43:1–3). Khi tâm trí nghe được những lời đầy sức khích lệ như vậy, nó sẽ dừng cảm động lên chống lại thế lực của kẻ thù, và nói: “Ai dám đối đầu với ta?... Hãy đến gần ta. Nay, Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va sẽ giúp đỡ ta: Ai có thể làm hại ta? Nay, tất cả các ngươi, các ngươi sẽ mòn như áo xống, và như sợi chỉ, các ngươi sẽ bị tiêu tan” (Ê-sai 50, 8, 9). Nhưng Đức Chúa Trời có quyền năng để chúng ta cũng được kể vào số những người, nhờ sự khiêm nhường, đã được Ngài bảo vệ, vì sự khiêm nhường ấy đã trở thành mũ sắt che chở họ khỏi mọi mũi tên của kẻ thù – nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, Đấng mà quyền năng, vinh quang và uy quyền thuộc về Ngài, đến muôn đời. A-men.

5. Về các điều răn dành cho các tín hữu, và về việc xây dựng gia đình cho những ai mong muốn sống hòa thuận với nhau trong thế gian

1. Khi các con cùng nhau đi trên đường, hãy quan tâm đến mọi ý nghĩ của người yếu đuối nhất trong số các con, xem liệu người ấy có cần nghỉ ngơi một chút hay dùng bữa sớm hơn một chút hay không.

2. Khi cùng nhau ra ngoài làm việc gì, mỗi người hãy chú ý đến chính mình, chứ đừng chú ý đến anh em mình: đừng dạy dỗ anh em, cũng đừng ra lệnh cho anh em.

3. Khi các bạn phân chia công việc trong phòng tu, hay sắp xếp điều gì đó – chẳng hạn như lò sưởi hay việc khác – hãy để người đang làm việc của mình được làm theo ý muốn của họ. Nhưng nếu người ấy nói: “Hãy thể hiện tình yêu thương, hãy dạy tôi, vì tôi không biết (làm thế này thế kia)”, trong khi giữa các anh em có người biết (làm việc đó), thì đừng giả vờ và đừng nói: “Tôi cũng không biết” – sự khiêm nhường như vậy không phải theo ý Chúa.

4. Nếu anh em của người làm một việc nào đó (không đúng cách) và người thấy điều đó, – đừng nói với anh ta: “Người đã làm hỏng việc này rồi.” Nhưng nếu anh ta nói: “Hãy thể hiện tình yêu thương, hãy dạy cho tôi,” mà người lại không dạy, mà chỉ im lặng, thì trong người không có tình yêu của Chúa, vì người đang giữ sự gian dối trong lòng.

5. Nếu anh em của bạn nấu một món ăn, và món đó không ngon lắm, đừng nói với anh ấy: “Bạn nấu dở quá,” vì điều đó sẽ là cái chết cho linh hồn bạn. Nhưng hãy nghĩ xem, bạn sẽ buồn bã thế nào nếu chính bạn phải nghe điều đó từ người khác – và bạn sẽ bình tĩnh lại.

6. Khi các bạn hát cùng nhau, nếu ai đó hát sai một từ, đừng chỉ ra điều đó và đừng làm người ấy bối rối; nếu người ấy bỏ sót một từ, thì cứ để vậy. Nhưng nếu người ấy nói trước: “Hãy thể hiện tình yêu thương, hãy nhắc tôi (nếu tôi hát sai hoặc bỏ sót)”, thì hãy nhắc người ấy.

7. Khi các bạn dùng bữa, và nếu ai trong số các bạn không thích món ăn đó, đừng để người ấy nói: “Tôi không thể ăn thứ này”, nhưng vì Chúa, hãy để người ấy ép mình (hoặc im lặng, hoặc ăn như những người khác), – và Chúa sẽ an ủi người ấy.

8. Khi các anh em cùng nhau làm việc gì đó, và nếu ai trong số các anh em, vì thiếu can đảm, ngừng làm việc, đừng trách mắng người ấy, mà hãy tỏ lòng nhân từ với người ấy, hoặc tha thứ cho người ấy.

9. Khi các anh em đến thăm các anh em, tuyệt đối đừng hỏi họ bất cứ điều gì có thể gây hại cho các anh em, để các anh em không phải chịu sự ám ảnh (sự bối rối, vết thương trong lòng) từ họ trong phòng tu. Nhưng nếu người đến thăm, vì không kìm chế được, nói với ai đó trong các con điều gì đó, như đã đề cập, có thể gây hại cho các con, thì người nghe được, đừng kể lại điều đó cho bất kỳ anh em nào khác, mà hãy im lặng – để nỗi ám ảnh đó (như đã đến, thì) cũng qua đi chỉ với riêng người đó – và đừng để người ấy đổ chất độc chết người vào lòng họ.

10. Khi các con ra ngoài vì một nhu cầu nào đó, đừng hỏi ai về bất cứ điều gì không xứng đáng với các con, để các con có thể trở về phòng tu của mình một cách nguyên vẹn (không bị tổn hại). Nếu vô tình nghe được điều gì, khi trở về đừng kể lại cho các anh em của mình.

11. Khi ở bên ngoài, đừng bao giờ tự cho phép mình hành động tùy tiện, dù đi vào đâu, để những người chứng kiến sự đoan trang trong cách cư xử của các con có thể học hỏi từ các con; đặc biệt (đừng nói lòng) trong sự im lặng cả bên trong lẫn bên ngoài: vì tất cả những đam mê (những sai lầm trong hành vi do sự tự do quá mức) đều bộc lộ ở một người anh em yếu đuối khác, do sự lơ là (hoặc trống rỗng) trong lòng anh ta – khiến anh ta không nhận ra tội lỗi của mình. (Hãy biết rằng) sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, sự trông cậy, tính ôn hòa, lương tâm, việc từ bỏ ý riêng, và sự tự kiểm chế trong mọi việc – đều có chỗ đứng trong lòng người

khiêm nhường, còn sự kiêu ngạo, sự ganh đua, tự cho mình biết hơn anh em mình, chà đạp lương tâm, không để ý đến việc anh em mình đang buồn phiền vì mình, với lời nói: “Điều đó có liên quan gì đến tôi?” – đều hiện diện trong lòng người tàn nhẫn.

12. Khi bạn đang ngồi làm việc tay chân của mình, và anh em của bạn bước vào phòng tu của bạn, đừng bao giờ tự hỏi liệu bạn đã làm được nhiều hơn anh ấy, hay anh ấy đã làm được nhiều hơn bạn.

13. Nếu anh làm việc cùng người yếu đuối, đừng tự mãn trong lòng, mong muốn làm được nhiều hơn anh ta.

14. Nếu anh em của người, khi làm bất kỳ công việc nào, làm hỏng nó, đừng nói gì với anh ta về điều đó, trừ khi chính anh ta nói với người: “Hãy thể hiện tình yêu thương, hỏi anh em, hãy dạy dỗ tôi”; và nếu người, dù biết (cách làm), mà vẫn im lặng, thì điều đó sẽ là cái chết đối với người.

15. Khi các con làm công việc thủ công của mình, dù đó là công việc gì đi chăng nữa, hãy cố gắng đừng so sánh xem mình đã làm được bao nhiêu so với anh em mình, vì đó là dấu hiệu của sự thiếu rèn luyện.

16. Khi đi làm việc cùng các anh em của mình, đừng mong muốn họ biết rằng anh đã làm được nhiều hơn họ. – Đây chính là điều Thiên Chúa đòi hỏi nơi con người: mọi việc anh làm, hãy làm trong thâm lặng.

17. Nếu anh em của bạn vì thiếu can đảm mà đáp lại bạn bằng lời nói (bất mãn), hãy kiên nhẫn chịu đựng anh ta với niềm vui, vì nếu bạn xem xét (sự việc đã xảy ra) theo phán quyết của Đức Chúa Trời (công bằng, không thiên vị), thì bạn sẽ thấy rằng chính bạn đã phạm tội (chứ không phải anh em).

18. Nếu anh sống chung với các anh em, và ý nghĩ của anh muốn hạn chế anh (hơn mức bình thường) trong việc dùng bữa, hãy nói với ý nghĩ của mình rằng: (người anh em) yếu đuối, đang sống ở đây, chính là chủ của tôi. Nếu bạn quyết tâm tăng cường sự kiên khem, hãy tìm cho mình một căn phòng nhỏ riêng biệt, và đừng làm phiền người anh em yếu đuối của bạn.

19. Nếu có một anh em lữ hành ghé thăm các con, người mà trước đây các con đã nghe nói rằng anh ta thích phô trương (*filosheumatikos esti*), thích khoe khoang, tự cho mình là người thông thái, người tu hành, v.v., đừng chất vấn anh ta về điều đó bằng lời nói, cho đến khi khuyết điểm đó tự bộc lộ ra, nhưng (và sau đó) hãy cảnh trọng đừng làm gì dựa trên những gì đã biết, vì nếu anh em ấy nhận ra điều đó, anh ta sẽ cảm thấy bị xúc phạm.

20. Nếu bạn muốn lấy một thứ gì đó vì thực sự cần, đừng than vãn về anh em mình (bằng cách tự nhủ trong lòng): “Tại sao anh ấy không tự mình nghĩ ra để cho tôi thứ đó?”, mà hãy nói với anh ấy một cách dịu dàng và chân thành: “Hãy thể hiện tình yêu thương, hãy cho tôi thứ này, vì tôi thực sự cần nó.” Đó chính là sự trong sạch (hay thẳng thắn) thánh thiện của lòng. Còn nếu bạn không nói ra, mà lại than vãn và trách móc (anh em) trong lòng, thì bạn đã sai rồi.

21. Nếu các người bàn luận về một lời nào đó trong Kinh Thánh, thì người nào biết và hiểu lời ấy, theo khả năng của mình, hãy đặt ý muốn của mình sau anh em mình (nuông nhịn anh em), – và làm cho anh em mình được an ủi trong niềm vui. – Lời mà ta cần tìm kiếm hơn hết thảy chính là điều này: khiêm nhường trước mặt anh em mình.

22. Ai luôn ghi nhớ ngày phán xét đáng sợ mà mình sẽ phải đối diện, thì người ấy sẽ cố gắng hết sức để đạt được điều đó, để miệng mình không bị câm lặng, không biết nói gì để bào chữa vào giờ phút kinh hoàng ấy.

23. Đừng tò mò về những việc của thế gian này, để khỏi trở nên giống như những nơi mà ai nấy đều đến để thải ra những chất thải từ ruột mình, và vì thế mà ở đó thường có mùi hôi thối nồng nặc. Nhưng hãy trở thành bàn thờ tinh khiết dâng lên Đức Chúa Trời, bằng cách xây dựng trong lòng mình một vị tư tế (tinh thần), người sẽ luôn dâng hương vào mỗi buổi sáng và buổi tối (lên bàn thờ này). Đừng bao giờ để bàn thờ này thiếu hương trầm, nhưng hãy không ngừng thúc đẩy bản thân (dâng mình lên) trước mặt Chúa với mọi lời cầu nguyện, để Ngài ban cho các con sự đơn sơ và sự ngây thơ như trẻ thơ, và loại bỏ khỏi các con những điều trái ngược với điều đó, cụ thể là: sự xảo trá, sự khôn ngoan của ma quỷ, sự tò mò (lang thang khắp nơi để nhìn cái này, nghe cái kia), lòng kiêu ngạo và lòng ác độc, vì tất cả những điều đó sẽ hủy hoại công lao của những ai hành động như vậy. Cuối cùng, nếu một người kính sợ Chúa một cách khôn ngoan và vâng theo lương tâm của mình theo ý Chúa với sự khiêm nhường, thì chính người ấy sẽ tự dạy mình trong thâm tâm về tất cả những điều đã nói. Khi nào ở đó (bên trong) không còn chủ nhà (sự kính sợ Đức Chúa Trời) ấy, thì ngôi nhà (bên trong) của người khôn khổ ấy sẽ bị bỏ mặc cho số phận, và bất cứ ai muốn cũng có thể nói trong đó những gì họ muốn, bởi vì trái tim anh ta không nằm dưới quyền cai trị của chính mình, mà nằm dưới quyền cai trị của kẻ thù.

24. Nếu các con sắp phải ra ngoài làm một công việc nhỏ nào đó, chớ ai khinh thường người khác, và chớ đi một mình, bỏ lại anh em mình phải dấn vật lương tâm trong phòng, nhưng hãy nói với anh ấy bằng tình yêu thương: “Anh muốn đi không? Chúng ta đi thôi.” – Và nếu thấy anh em mình lúc đó không được bình an (tâm hồn không yên ổn), hoặc thân thể yếu đuối, đừng tranh cãi, khẳng khái đòi phải đi ngay lúc này, mà hãy hoãn lại một chút, rồi trở về phòng tu của mình với lòng thương xót (đối với anh em). Hãy cẩn trọng đừng làm gì trái ý anh em, để không làm tổn thương anh em.

25. Ai sống với cha hoặc anh em mình, đừng bàn bạc bất cứ điều gì với người ngoài, mà hãy bàn bạc mọi việc với người sống cùng mình: đó là sự bình an và vâng lời.

26. Nếu anh em sống chung với cha hay anh em mình, hãy cẩn thận đừng để mình có mối quan hệ thân thiết bí mật với ai, hay viết thư lén lút cho ai đó, mà không muốn những người sống chung với anh em biết điều này: như vậy, anh em sẽ tự hủy hoại chính mình và cả họ nữa.

27. Nếu bạn sống chung với người lớn tuổi hơn mình, hãy cẩn thận, đừng làm bất kỳ việc từ thiện nào cho người nghèo mà không hỏi ý kiến người đó trước – đừng làm điều đó một cách lén lút.

28. Khi hỏi về những suy nghĩ, đừng hỏi sau khi đã thực hiện chúng, mà hãy nói về điều đang làm bạn băn khoăn ngay lúc này. Dù là về việc chuyển chỗ ở, hay học nghề thủ công, hay thay đổi nghề thủ công, hay việc bắt đầu chung sống với ai đó, hay chấm dứt mối quan hệ chung sống với ai đó – hãy thoải mái hỏi về tất cả những điều đó, nhưng phải hỏi trước khi thực hiện bất cứ việc gì. Cũng vậy, về những yếu đuối của tâm hồn và những ham muốn của thân xác, hãy hỏi khi những suy nghĩ đó vẫn còn đang xúi giục bạn – và khi hỏi, đừng nói rằng bạn chưa làm gì theo những xúi giục đó, mà hãy hỏi về vết thương, nói rằng bạn đã bị thương rồi, để nhận được phương thuốc chữa lành vết thương.

29. Khi hỏi về những suy nghĩ của mình, đừng giả dối, và đừng nói điều này thay cho điều kia, hoặc (đừng dùng cách diễn đạt) như thể ai đó đã hành động thế này thế kia, mà hãy nói sự thật, và hãy chuẩn bị tâm trí để làm bất cứ điều gì người ta bảo bạn. Nếu hành động khác đi, chính bạn đang tự chế giễu bản thân, chứ không phải chế giễu các bậc trưởng lão mà bạn đang hỏi.

30. Khi hỏi các bậc trưởng lão về sự tranh cãi, đừng nghe những tiếng nói bên trong bảo bạn rằng họ còn hơn cả các bậc trưởng lão, mà trước hết hãy cầu nguyện với Chúa, nói rằng: “Xin Ngài ban ân sủng cho con, và điều gì Ngài thấy tốt lành cho con, xin Ngài thúc đẩy các bậc trưởng lão nói điều đó với con”; và sau đó, bất kể các bậc trưởng lão nói gì với bạn, hãy làm theo với lòng tin, và Chúa sẽ an ủi bạn.

31. Khi sống cùng các anh em mà không tìm được sự an bình vì bất kỳ lý do nào: hoặc vì công việc thủ công, hoặc vì sự ràng buộc (và cuộc sống chật chội), hoặc vì cuộc sống quá yên ả, hoặc vì không thể chịu đựng được (những khó khăn gặp phải), hoặc vì chán nản, hoặc vì muốn sống trong im lặng, hoặc vì không thể chịu đựng ách (sự phục tùng), hoặc vì không có khả năng làm những điều mình mong muốn, hoặc vì thiếu thốn những thứ cần thiết, hoặc vì muốn tự hành xác bằng những sự thiếu thốn lớn lao, hoặc vì yếu đuối và không thể chịu đựng được công việc (của họ), – hay nói chung, dù lý do nào khiến trái tim người muốn rời xa họ đi chẳng nữa – hãy nhớ, đừng đồng ý rời đi, đừng vứt bỏ ách nô lệ và đừng ra đi trong buồn bã, – cũng đừng lén lút bỏ trốn trong cảm giác bị xúc phạm (bởi họ), hay vào lúc trong lòng người (vẫn còn) tràn ngập sự trách móc và lên án họ, đừng vì sự oán hận che phủ lòng người đối với họ mà quên đi tình anh em của người với họ, – nhưng hơn hết, hãy tìm kiếm sự bình an trong thời điểm này, để lòng người được an nhiên, dù người có đi đâu chẳng nữa; hãy gánh lấy sự chỉ trích của họ lên mình, đừng lên án anh em nào mà người đã từng chung sống; đừng nghe theo kẻ thù của người, (nếu chúng xúi giục người) biến những ân huệ của họ (các anh em) thành ác hành, để tránh tự trách mình và dùng lời trách móc của anh em người để che đậy lỗi lầm của chính mình; vì điều đó, người sẽ sa ngã dưới tay kẻ thù của mình, ở bất cứ nơi nào người định cư.

32. Khi đến một nơi nào đó để định cư, đừng vội chọn phòng tu để ở trước khi tìm hiểu rõ nếp sống ở đó – liệu có điều gì cản trở người ở đó không, hoặc vì sự bận rộn (phải lo toan nhiều việc), hoặc vì người sẽ gặp phải những người (không có lợi cho bản thân), hoặc vì danh tiếng (cho bản thân hay nơi đó), hoặc vì sự an nhàn (cuộc sống quá yên bình và thoải mái), hoặc vì những cản trở từ phía bạn bè của người. Nếu người khôn ngoan, người sẽ biết hết mọi chuyện trong vài ngày, liệu đó là cái chết hay sự sống dành cho người.

33. Nếu bạn cho anh em mình ở trong phòng tu của bạn để anh ấy ở lại đó vài ngày, đừng đối xử với anh ấy như thể anh ấy đang ở dưới quyền của bạn.

34. Nếu người mượn phòng của ai đó để ở trong một thời gian, đừng phá hoại bất cứ thứ gì, và đừng sắp xếp lại trong đó mà không hỏi trước người đã cho người mượn xem họ có đồng ý hay không; nếu không, đó sẽ là việc trái với lương tâm.

35. Khi sống chung với ai đó, hoặc tạm trú tại nhà ai đó, nếu nhận được một điều răn nào từ họ, hãy cẩn trọng vì danh Chúa, đừng coi thường, cũng đừng vi phạm điều răn ấy, dù công khai hay bí mật.

36. Nếu khi sống một mình trong phòng tu của mình, bạn tự đặt ra quy tắc ăn vào giờ này giờ nọ, hoặc không ăn thức ăn nấu chín, hay bất cứ điều gì khác, rồi sau đó ra ngoài, hãy cẩn thận, khi ngồi vào bàn ăn (ở bất cứ đâu), đừng nói với ai rằng: “Xin lỗi, tôi không ăn thứ này”, vì như vậy thì tất cả công sức của bạn sẽ rơi vào tay những kẻ thù của bạn một cách vô ích. Chúa Cứu Thế của các con đã phán: “Hãy làm việc trong kín đáo, để Cha các con sẽ thưởng cho các con một cách công khai.” Ai yêu mến công việc của mình thì sẽ gìn giữ chúng, để chúng không bị mất đi một cách vô ích.

37. Khi sống chung với ai đó, dù các con làm việc gì cùng nhau, trong hay ngoài phòng tu, khi anh em của con gọi con đến giúp, đừng nói: “Chờ một chút, để tôi làm xong việc nhỏ này đã,” – mà hãy vâng lời anh em ngay lập tức.

38. Khi làm việc cùng nhau, nếu anh khôn ngoan, dù anh có thấy lỗi lầm nào ở người khác đi chăng nữa, cũng đừng ghi nhớ nó, để không vô tình lỡ lời nói ra với các anh em (đang sống cùng anh), vì điều đó sẽ dẫn đến cái chết của linh hồn anh.

39. Nếu có các anh em sống cùng bạn, và thỉnh thoảng họ phải làm việc vất vả cả ngày, hãy an ủi họ bằng cách cho họ dùng bữa trước giờ quy định. Đừng chỉ nghĩ đến bản thân mình, mà hãy chú ý đến sự phán xét của Thiên Chúa. Hãy luôn hướng mắt về Thiên Chúa trong mọi việc bạn làm, dù đó là việc gì đi chăng nữa.

40. Nếu anh đến một nơi nào đó để sinh sống – dù là một mình hay cùng với những người đã đến trước anh – và thấy điều gì có hại cho linh hồn, hay không phù hợp với đời sống tu hành, dù là một nghệ thuật nào đó hay những việc làm, thì đừng mở miệng lên để chỉ trích điều đó; nhưng nếu người không thấy thoải mái khi ở lại đó, hãy đi đến một nơi khác, và hãy giữ kín lời nói của mình để không lên án họ: vì điều đó sẽ dẫn đến cái chết cho người.

41. Nếu người đang bị các dục vọng chi phối, hãy cẩn trọng đừng để ai đó bộc lộ những ý nghĩ dục vọng của họ với người như thế người là người đáng tin cậy, vì việc đó sẽ là sự hủy diệt cho linh hồn người.

42. Nếu có lời nói nào đáng cười lọt ra giữa các người, hãy cẩn thận đừng để tiếng cười của các người vang lên đến mức người khác nghe thấy: vì đó là dấu hiệu của sự thiếu rèn luyện và thiếu sự kính sợ Thiên Chúa, bởi vì không có sự canh giữ bên trong các người.

43. Vì trong thời đại chúng ta, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã giáng xuống toàn vũ trụ, nên đừng bối rối dù nghe thấy điều gì, nhưng hãy trầm nghĩ trong lòng: điều này so với nơi (địa ngục) mà chúng ta sẽ phải rơi vào vì tội lỗi của mình thì có là gì?

44. Hãy thực hành tình yêu vì Chúa, hãy đọc (những điều được ghi chép ở đây) để tuân giữ chúng, bởi vì đối với người tin Chúa, việc coi điều này là chuyện nhỏ (không quan trọng) là điều không hề ít. – Nếu các con tuân giữ điều này một cách đơn sơ và khôn ngoan, thì các con sẽ được an nghỉ trong niềm vui của Con Thiên Chúa; còn nếu không tuân giữ, thì ngay tại đây các con cũng sẽ phải chịu khổ cực, và khi lìa khỏi thân xác, các con sẽ bị dẫn xuống địa ngục theo như Kinh Thánh đã chép. Chúa Kitô, Đấng Cứu Thế của chúng ta, đã đến vì những điều đã nói ở trên (tức là để ban sự bình an cho những ai tuân giữ các điều răn của Ngài), nhưng lòng chai đá của chúng ta làm mù quáng chúng ta bởi những ham muốn trong lòng, bởi vì chúng ta yêu mến chúng hơn cả Thiên Chúa, và không yêu mến Ngài như cách chúng ta yêu mến những đam mê.

45. Nay, tôi đã tự ép mình viết thêm điều này cho các bạn, vì những điều trước đây vẫn chưa đủ cho các bạn. Hãy thực hành tình yêu thương, và từ nay hãy dấn thân vào cuộc chiến thiêng liêng, đừng để lòng mình còn chưa được cắt bì, và hãy tự cứu lấy mình (hãy nỗ lực vì sự cứu rỗi của chính mình), trong những ngày còn lại ít ỏi của các bạn. Nếu các con tuân giữ những điều này, tức là sự khiêm nhường, hòa bình, kiên nhẫn, từ bỏ ý chí riêng và tình yêu (thì các con sẽ sống cuộc đời mình vì lợi ích của chính mình), còn nếu không tuân giữ, trái lại, các con sẽ có: ghen tị và hăng hái quá mức, ganh đua và kiêu ngạo, than vãn và bất tuân, thì các con sẽ lãng phí thời gian của mình một cách tồi tệ, và thực sự sẽ xuống địa ngục khi rời khỏi thân xác. Hãy yêu thương anh em mình bằng tình yêu thánh thiện và giữ gìn lời nói của mình, để không thốt ra lời không xứng đáng, có thể làm tổn thương anh em. Chúa chúng ta, Thiên Chúa, có quyền năng ban cho chúng ta “*làm và giữ*”, để nhờ ân sủng của Ngài, chúng ta được hưởng lòng thương xót cùng với tất cả các thánh đã làm đẹp lòng Ngài. Vinh quang, vinh dự và sự thờ phượng thuộc về Ngài, bây giờ và mãi mãi, cho đến muôn đời. Amen.

6. Về những ai mong muốn giữ im lặng trong sự im lặng tốt lành

Những ai mong muốn giữ im lặng trong sự im lặng tốt lành, hãy tự cảnh giác để loại bỏ những kẻ cướp bóc đang lừa gạt họ, và đừng lãng phí thời gian của mình trong cảnh nô lệ và công việc đắng cay, dâng hiến trái tim mình cho những việc không xứng đáng với họ, và quên đi những tội lỗi của mình.

1. Tình yêu dành cho việc suy ngẫm Kinh Thánh sinh ra tranh cãi và thù hận, còn việc khóc lóc về tội lỗi của mình lại mang lại sự bình an. Tội lỗi của một tu sĩ ngồi trong phòng tu của mình là khi anh ta, bỏ qua tội lỗi của mình, lại sa vào việc suy ngẫm Kinh Thánh. Ai dâng hiến trái tim mình (cho việc suy ngẫm), – tại sao Kinh Thánh lại nói thế này thế kia – trước khi tự kiểm chế bản thân (tập trung vào nội tâm, hoặc kiểm soát bản thân, hoặc giải thoát mình khỏi những đam mê), thì người ấy có một trái tim hay nghi ngờ và bị trói buộc tội độ; còn ai tỉnh táo giữ gìn để không bị bất cứ điều gì trói buộc, thì người ấy yêu thích việc khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Trời.

2. Ai tìm cách so sánh Đức Chúa Trời với điều gì đó, thì người ấy xúc phạm đến Đức Chúa Trời; còn ai tìm cách tôn kính Ngài một cách trọn vẹn hơn, thì người ấy yêu mến sự trong sạch trong sự kính sợ Đức Chúa Trời.

3. Ai tuân giữ lời Chúa, người ấy đã nhận biết Chúa (1 Giăng 2,3) – và người ấy thực hiện những lời ấy như một người mắc nợ (với ý thức về nghĩa vụ cấp bách).

4. Đừng tìm kiếm những ân huệ cao cả nhất của Đức Chúa Trời, trong khi bạn đang cầu xin Ngài giúp đỡ, để Ngài đến và cứu bạn khỏi tội lỗi. Ân huệ của Đức Chúa Trời tự nó sẽ đến, khi có một nơi không ô uế và trong sạch (được chuẩn bị sẵn) cho nó.

5. Ai tự tin vào lý trí riêng của mình và bám chặt vào ý chí riêng, người ấy sẽ thu hút đám quỷ dữ đến với mình¹⁹ và không thể đến từ Thánh Thần (của Đức Chúa Trời), Đấng mang lại sự buồn rầu (hoặc sự ăn năn) cho lòng.

6. Ai, khi nhìn thấy những lời trong Kinh Thánh, lại diễn giải chúng theo lý trí riêng của mình, và tự khẳng định rằng điều đó là đúng (bằng cách tự khẳng định như vậy, người ấy cho rằng phải hiểu những lời đó theo cách đó), – người ấy không biết vinh quang của Đức Chúa Trời và sự giàu có của Ngài; còn ai khi nhìn thấy mà nói: “Tôi không biết – tôi chỉ là con người”, và dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời, thì sự giàu có của Đức Chúa Trời ngự trong người ấy, theo sức mạnh và ý nghĩ của người ấy.

7. Đừng vội vàng bày tỏ suy nghĩ của mình cho mọi người, mà chỉ nên chia sẻ với các bậc cha anh, để không tự gây ra nỗi buồn trong lòng mình.

8. Hãy giữ miệng mình, để người lân cận được tôn trọng trước mặt người (sự tôn trọng đối với người lân cận sẽ giúp miệng người tránh khỏi việc lên án họ).

9. Hãy rèn luyện lưỡi mình để nói những lời của Đức Chúa Trời một cách khôn ngoan, và sự dối trá sẽ tránh xa người.

10. Lòng ham danh vọng trần gian sinh ra sự dối trá, còn việc hạ mình xuống, trong sự khiêm nhường còn sâu sắc hơn nữa, sẽ làm nảy sinh lòng kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng người.

11. Đừng mong muốn trở thành bạn của những người nổi tiếng trong thế gian này, để sự vinh quang của họ (cảm giác độc hại từ sự vinh quang đó) không làm mờ đi lòng bạn.

12. Nếu ai đó nói xấu anh em mình trước mặt bạn, hạ thấp anh em ấy và tỏ ra thù hận (với anh em ấy), đừng đứng về phía chống lại anh em ấy, để điều bạn không mong muốn sẽ không xảy ra với bạn.

13. Sự đơn sơ và không tự cao tự đại (không tự cho mình là gì cả) sẽ thanh tẩy lòng khỏi sự gian dối. Ai đối xử gian dối với anh em mình, thì nỗi buồn trong lòng sẽ không thể tránh khỏi. Ai nói một đằng mà trong lòng lại nghĩ một nẻo với lòng gian dối, thì mọi sự thờ phượng (*leitorgia* – lời cầu nguyện) của người ấy đều vô ích. Đừng gắn bó với bất kỳ ai trong số những người như vậy, để khỏi bị ô uế bởi chất độc ô uế của họ. Hãy giao du với những người không có lòng ác, thì người sẽ được chia sẻ vinh quang và sự trong sạch của họ.

14. Đừng nuôi lòng oán hận ai, kéo công lao của mình trở nên vô ích. Hãy chân thành với mọi người, để người được chiêm ngưỡng sự bình an của Đức Chúa Trời trong chính mình. Giống như khi ai đó bị bọ cạp cắn, nọc độc của nó lan tỏa khắp cơ thể và làm tổn thương chính trái tim; sự oán hận đối với người lân cận trong lòng cũng vậy: nọc độc của nó làm tổn thương linh hồn, và linh hồn sẽ lâm vào hoạn nạn vì điều ác này. Vậy, ai muốn bảo vệ công sức của mình, để chúng không trở nên vô ích, hãy nhanh chóng tống khứ con bọ cạp này ra khỏi lòng mình, tức là sự gian xảo và lòng thù hận.

¹⁹ *ktatai ehthran*. – Trong sách Thánh Isaia, “*ehthra*” có nghĩa là thế lực thù địch – đám quỷ dữ. “Acquire them” có nghĩa là thu hút, lôi kéo.

7. Về các đức tính

1. Có ba đức tính luôn bảo vệ trí tuệ một cách khôn ngoan, và là những điều mà trí tuệ cần có: khát vọng tự nhiên, lòng dũng cảm và sự không lười biếng.

2. Có ba đức tính mà nếu trí tuệ nhận ra trong chính mình, nó sẽ tin rằng đã đạt được sự bất tử (sự tái sinh, hay sự hoàn hảo của các vị thần bất tử): sự phân biệt đúng đắn giữa cái này với cái kia, sự tiên liệu mọi việc trước thời hạn, và không đồng cảm với bất cứ điều gì xa lạ.

3. Có ba đức tính luôn mang lại ánh sáng cho tâm trí: không nhìn thấy sự gian trá ở bất kỳ ai, làm điều thiện với những kẻ làm hại mình, và chấp nhận mọi sự xảy ra mà không nao núng. Ba đức tính này sinh ra ba đức tính khác, vĩ đại hơn chúng: không nhìn thấy sự gian xảo trong con người sinh ra tình yêu; làm điều thiện cho những kẻ làm hại bạn mang lại sự bình an; chấp nhận mọi điều xảy ra mà không nao núng mang lại sự hiền lành.

4. Có bốn đức tính làm cho tâm hồn trở nên trong sạch: im lặng, tuân giữ các điều răn, sự tự kiểm chế (kiểm chế bản thân trong mọi việc để con đường trở nên hẹp), và sự khiêm nhường khôn ngoan.

5. Tâm trí luôn cần đến bốn đức tính sau đây: cầu nguyện với Thiên Chúa, luôn luôn quỳ lạy (trước Ngài), sắp mình trước mặt Thiên Chúa, không bận tâm đến bất kỳ ai (dù người đó là ai hay như thế nào – điều này cũng có nghĩa là không suy xét), để không phán xét họ, và làm ngơ trước những gì các dục vọng thì thầm với mình.

6. Bốn đức tính này như bức tường bao bọc linh hồn, và cho phép linh hồn thở phào nhẹ nhõm khỏi những lo âu từ phía kẻ thù: lòng thương xót, không giận dữ, kiên nhẫn, và loại bỏ mọi mưu mô tội lỗi đang ẩn náu; còn sự chống lại sự lãng quên thì bảo tồn tất cả những đức tính đó.

7. Bốn đức tính theo Chúa giúp ích cho người trẻ (người mới bắt đầu): sự răn dạy mọi lúc, không lười biếng, tỉnh thức và không tự cao tự đại (không tự cho mình là gì cả).

8. Bốn điều gây ô uế cho linh hồn: lang thang trong thành phố mà không giữ mắt, kết bạn với phụ nữ, kết bạn với những người nổi tiếng trong thế gian, và thích trò chuyện với họ hàng ruột thịt.

9. Bốn điều làm gia tăng dục vọng trong thân thể: ngủ quá nhiều, ăn cho đến khi no nê, nói chuyện vô bổ và đùa cợt, cùng việc trang điểm cho thân thể.

10. Có bốn điều làm u ám tâm hồn: ghét người lân cận, khinh miệt họ, ghen tị với họ, và phàn nàn về họ.

11. Có bốn điều khiến tâm hồn trở nên trống rỗng (Empt): việc di chuyển từ nơi này sang nơi khác, ham mê giải trí, tham lam vật chất và keo kiệt.

12. Có bốn điều làm cho cơn giận gia tăng: việc cho và nhận (các giao dịch), việc bám víu vào ý chí của mình, ham muốn dạy dỗ người khác, và tự cho mình là người thông minh.

13. Có ba điều mà con người khó có được, nhưng nhờ đó mà mọi đức tính được gìn giữ: sự ăn năn, khóc lóc vì tội lỗi của mình, và ý thức về cái chết trước mắt mình.

14. Có ba điều chi phối tâm hồn cho đến khi nó đạt đến mức độ cao cả – và chính chúng ngăn cản các đức tính chung sống với trí tuệ: sự trối buộc (sự say mê bất cứ điều gì ngoài Thiên Chúa), sự lười biếng và sự lãng quên. Sự lãng quên chiến đấu với con người cho đến hơi thở cuối cùng, đẩy con người vào cảnh vô sinh; nó mạnh hơn mọi suy nghĩ, là nguồn gốc của mọi điều xấu xa, và là kẻ hủy diệt những gì con người xây dựng trong chính mình từng giờ.

15. Đó là những việc của con người mới và những việc của con người cũ! Ai yêu thương linh hồn mình và không muốn hủy diệt nó, thì tuân giữ những việc của con người mới; còn ai yêu thích sự an nhàn (của xác thịt) trong thời gian ngắn ngủi này, thì làm những việc của con người cũ và hủy diệt linh hồn mình. – Và Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, khi thể hiện con người mới trong thân thể Ngài, đã phán: *“Ai yêu mến linh hồn mình thì sẽ hủy diệt nó”* (Ga 12,25): *“Còn ai vì Ta mà hủy diệt linh hồn mình, thì sẽ tìm được nó”* (Mt 10,39). Ngài là Chúa Tể của thế gian, chính Ngài đã phá bỏ bức tường ngăn cách của sự thù hận (Ê-phê-sô 2,14), Ngài cũng đã phán: *“Ta không đến để mang lại hòa bình, nhưng là gươm”* (Ma-thi-ơ 10,34), và còn nữa: *“Ta đến để mang lửa xuống đất, và Ta mong sao nó đã bùng cháy rồi”* (Lc 12,49). Nghĩa là, trong những ai tuân theo những giáo huấn thánh thiêng của Ngài, có (hiện diện một cách rõ rệt) ngọn lửa Thần Tính của Ngài; nhờ đó, họ có trong mình thanh gươm thiêng liêng, bằng đó họ chặt đứt mọi ham muốn của xác thịt mình. Và Chúa đã ban cho họ niềm vui, phán rằng: *“Ta để lại sự bình an cho các con, Ta ban sự bình an của Ta cho các con”* (Ga 14,27).

16. Đó là cách những ai đã can trọng để không làm hư mất linh hồn mình trong thế gian này, và đã cắt đứt những ham muốn của mình, đã trở thành những con chiên thánh của Ngài để dâng làm của lễ cho Ngài. Và khi Ngài hiện ra trong vinh quang của Thần Tính Ngài, thì Ngài sẽ gọi họ đến bên hữu Ngài, phán rằng: *“Hãy đến đây, hỡi những người được Cha Ta chúc phúc, hãy thừa hưởng vương quốc đã được chuẩn bị cho các người từ khi sáng thế. Vì các người đã cho Ta ăn khi Ta đói...”* và tiếp theo. (Mt 25,34 và 35). Đó là cách những ai đánh mất linh hồn mình trong thời gian ngắn ngủi này sẽ tìm lại được nó khi gặp hoạn nạn, nhận được phần thưởng lớn lao hơn nhiều so với những gì họ mong đợi. Còn những ai làm theo ý riêng mình, tất nhiên sẽ giữ được linh hồn mình trong thế giới tội lỗi này; nhưng vì họ bị mê hoặc bởi sự hư ảo của của cải, không tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa, mà mong muốn ở lại thế giới này mãi mãi, nên vào giờ phán xét, sự xấu hổ của sự mù quáng của họ sẽ được phơi bày, họ sẽ hiện ra như những con dê bị nguyên rửa và nghe bản án kinh hoàng từ Đấng Phán Xét, Đấng sẽ phán: *“Hỡi những kẻ bị nguyên rửa, hãy đi khỏi Ta vào lửa đời đời, đã được chuẩn bị cho ma quỷ và các thiên thần của nó. Vì các người đã khước từ và không cho Ta ăn...”* v.v. (41 và 42). Miệng họ sẽ bị bịt lại – và họ sẽ không tìm được lời nào để nói, khi nhớ lại sự vô nhân từ của mình, sự nghèo khó (trong quá khứ và hiện tại). Thật vậy, lúc đó họ sẽ nói: *“Lạy Chúa, khi chúng con thấy Ngài đói khát... mà sao chúng con lại không phục vụ Ngài?”* (44). Nhưng Ngài sẽ bịt miệng họ lại, phán rằng: *“Ai làm điều thiện cho một trong những người này, là những kẻ tin vào Ta, thì chính là làm điều thiện cho Ta.”*

17. Hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy tự kiểm điểm xem mỗi người trong chúng ta có tuân giữ các điều răn của Chúa theo khả năng của mình hay không; vì tất cả chúng ta đều có bốn phận phải tuân giữ chúng theo khả năng của mình – người nhỏ bé thì theo sự nhỏ bé của mình, người vĩ đại thì theo sự vĩ đại của mình. Những người dâng của lễ vào hòm tiền của Chúa tuy giàu có, nhưng Chúa lại vui mừng hơn vì người góa phụ nghèo, vì hai đồng tiền nhỏ bé của bà, bởi vì Đức Chúa Trời nhìn vào lòng thành của chúng ta. Vậy, chúng ta đừng để sự chán nản (vì chúng ta không làm được nhiều) chiếm chỗ trong lòng mình, để sự ghen tị (với người khác) không khiến chúng ta xa cách Chúa, nhưng hãy thực hiện các việc phụng sự của mình theo sự nghèo khó của mình. Vì Chúa, như đã tỏ lòng thương xót với con gái của trưởng hội đường, đã làm cho cô ấy sống lại; như Ngài đã thương xót người phụ nữ bị chảy máu, người đã tiêu hết tài sản vào việc chữa trị trước khi biết đến Đấng Christ; như Ngài đã chữa lành người đầy tớ của viên sĩ quan, vì người ấy đã tin – thì Ngài cũng đã thương xót người phụ nữ Canaan, chữa lành con gái bà; và như Ngài đã làm cho La-xa-rô, người Ngài yêu dấu, sống lại, Ngài cũng đã làm sống lại con trai duy nhất của người góa phụ nghèo, vì những giọt nước mắt của bà; và như Ngài không khinh dể Ma-ri, người đã xúc dầu thơm lên chân Ngài, thì Ngài cũng không từ chối người phụ nữ tội lỗi, người đã xúc dầu thơm lên chân Ngài trong nước mắt; và như Ngài đã gọi Phi-e-rô và Giảng từ trên thuyền của họ, nói: *“Hãy theo Ta”* (Mt 4,19), thì Ngài cũng đã gọi Ma-thi-ơ, người đang ngồi trong trạm thu thuế; và như Ngài đã rửa chân cho các môn đệ khác, thì Ngài cũng đã rửa chân cho Giu-đa, không phân biệt ai; và cũng như Ngài đã sai Thánh Thần An Ủi xuống trên các Tông Đồ, thì Ngài cũng đã ban Thánh Thần ấy xuống trên Cornelius với lòng can đảm; và cũng như Ngài đã thúc giục Ananias tại Damascus vì Phaolô, nói rằng người này *“là bình được chọn của Ta”* (Công vụ 9, 15), thì Ngài cũng đã thúc giục Phi-líp tại Sa-ma-ri vì người hoạn quan Ê-thi-ô-pi. Vì Ngài không thiên vị ai, dù là người nhỏ hay lớn, giàu hay nghèo, nhưng Ngài tìm kiếm ý muốn (tốt lành), đức tin nơi Ngài, việc tuân giữ các điều răn của Ngài, và tình yêu thương dành cho mọi người. Đó chính là điều sẽ trở thành dấu ấn cho linh hồn (dấu hiệu nhận biết của nó), khi linh hồn rời khỏi thân xác, như Ngài đã truyền dạy cho các môn đệ của Ngài, rằng: *“Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Ta, nếu các con yêu thương nhau”* (Giăng 13, 35).

18. Ngài đang nói về ai đây, rằng người ta sẽ nhận ra các con, nếu không phải là về các thế lực bên phải và bên trái? (Và sẽ xảy ra rằng), khi các kẻ thù thấy dấu hiệu của tình yêu đi cùng với linh hồn, chúng sẽ lùi lại khỏi nó trong sợ hãi, còn các thế lực thánh thiện sẽ cùng vui mừng với nó. Vậy thì, hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy nỗ lực hết sức mình để đạt được dấu ấn ấy, để kẻ thù không bắt được chúng ta. Chúa đã phán: *“Thành phố trên núi không thể ẩn mình được”* (Mt 5,14). Ngài đang nói đến ngọn núi nào, nếu không phải là Lời thánh của Ngài? Hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy dốc lòng và dùng trí khôn để thực hiện Lời Ngài, rằng: *“Ai yêu mến Ta, thì sẽ tuân giữ các điều răn của Ta”* (Ga 14,23), để những nỗ lực ấy trở thành thành phố bất khả xâm phạm và được bảo vệ, giữ gìn chúng ta bằng Lời Chúa, khỏi tay mọi kẻ thù, cho đến khi chúng ta gặp Ngài (đứng trước mặt Ngài). Vì nếu chúng ta có được sự can đảm, thì mọi kẻ thù của chúng ta sẽ tan rã, nhờ sức mạnh của Lời Thánh của Ngài, chính là ngọn núi ấy, từ đó hòn đá đã tự tách ra mà không cần bàn tay con người, và phá hủy hình tượng vàng bốn phần, được làm từ bạc, đồng, sắt và đất sét – như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Hãy mặc lấy mọi vũ khí của Đức Chúa Trời, để các người có thể đứng vững trước”*

muu mô của ma quỷ; vì cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại huyết và thịt, nhưng chống lại các thể lực, các quyền lực, các chúa tể của bóng tối trong thế gian này, và các thần linh của sự ác dưới trời” (Ê-phê-sô 6:11, 12). Bốn thể lực này chính là hình tượng bốn phần đó, tức là sự thù địch (sức mạnh của kẻ thù). Lời thánh của Đức Chúa Trời đã tiêu diệt chúng (các thể lực ấy), như đã chép rằng hòn đá đã đập vỡ hình tượng ấy đã trở thành một ngọn núi lớn, và tràn ngập khắp mặt đất (Đa-ni-ên 2:34, 35).

19. Vậy, hỡi anh em, chúng ta hãy chạy đến nương náu dưới bóng che chở của Ngài (Chúa) – để Ngài trở thành nơi nương náu cho chúng ta và cứu chúng ta khỏi bốn thể lực độc ác này, hầu cho chúng ta cũng được nghe niềm vui (hoặc nếm trái, hoặc nghe Lời an ủi của Ngài) cùng với tất cả các Thánh của Ngài, khi họ tụ họp trước mặt Ngài từ bốn phương trời, và mỗi người trong số họ sẽ nhận được phước lành riêng của mình (sự ban phước, hoặc phước lành nào được dành riêng cho chính người đó) tùy theo việc làm của họ. – Danh thánh của Ngài thật quyền năng – ở cùng chúng ta và củng cố chúng ta, – và không để lòng chúng ta bị lừa dối bởi sự quên lãng do kẻ thù gây ra (do kẻ thù xúi giục), nhưng sẽ bảo vệ chúng ta (và ban cho chúng ta) sức mạnh để vượt qua mọi thử thách ập đến, vì Danh Thánh của Ngài, để chúng ta được hưởng ân sủng cùng với tất cả những ai đã được ban phước hưởng phúc lành của Ngài. Vinh quang, vinh dự và sự thờ phượng thuộc về Ngài – Cha, Con và Thánh Thần, bây giờ và mãi mãi, cho đến muôn đời. A-men.

8. Những lời dạy

1. Abba Isaia đã nói: “Thình thoảng tôi thấy mình giống như một con ngựa lang thang không có chủ, – bất cứ ai bắt gặp nó đều có thể cưỡi lên – và khi người này thả nó ra, người khác lại bắt nó và cưỡi lên.”

2. Ông lại nói: “Tôi giống như một người nào đó bị kẻ thù bắt giữ, trói lại và ném xuống hố bùn; và nếu người ấy kêu cầu Chúa của mình, chúng sẽ đánh đập người ấy toi bởi để bắt người ấy im lặng.”

3. Người lại nói: “Ta giống như một con chim bị một cậu bé buộc chân lại: khi cậu bé nói lỏng sợi dây, con chim lập tức bay vút lên cao, tưởng rằng mình đã được thả ra, nhưng khi cậu bé kéo sợi dây lại, nó lại bị kéo xuống đất.” Tôi cũng nhìn thấy chính mình như vậy, và đây là điều tôi muốn nói qua điều này: không ai nên buông thả bản thân vào sự bất cẩn, cho đến hơi thở cuối cùng.

4. Người lại nói: Nếu, sau khi cho ai đó mượn thứ gì, bạn tha thứ cho họ, thì bạn sẽ noi gương bản tính của Chúa Giê-su; còn nếu đòi lại, thì bạn sẽ noi gương bản tính của A-đam; còn nếu bạn đòi thêm lợi nhuận, thì (điều đó) thậm chí còn không phù hợp với bản tính của A-đam (tất nhiên là thấp hơn hoặc trái ngược với ông).

5. Khi ai đó buộc tội người về một việc nào đó mà người đã làm hoặc chưa làm, thì nếu người im lặng, đó là theo bản tính của Chúa Giê-su; còn nếu người đáp lại: “Tôi đã làm gì?”, thì đó không phải là theo bản tính của Ngài; còn nếu người tranh cãi từng lời một, thì đó là đi ngược lại bản tính của Ngài.

6. Nếu khi thực hiện các nghi lễ (*leitorgias* – các nghi thức cầu nguyện), bạn thực hiện chúng với lòng khiêm nhường, như một người không xứng đáng, thì chúng sẽ đẹp lòng Thiên Chúa; nhưng nếu trong lúc đó, điều gì đó nảy sinh trong lòng bạn và bạn nghĩ đến việc người khác (lúc này) đang ngủ, hoặc không quan tâm (đến việc này), thì công lao của bạn sẽ vô ích.

7. Lại nói về lòng khiêm nhường rằng: nó không có lỗi để nói ai đó là người lơ là, hay người khác là kẻ khinh miệt; cũng không có mắt để soi mói khuyết điểm của người khác; cũng không có tai để nghe những điều vô ích cho linh hồn mình, và nó chẳng quan tâm đến điều gì khác ngoài những tội lỗi của chính mình; nhưng nó đối xử hòa nhã với mọi người, theo lệnh truyền của Đức Chúa Trời, chứ không phải vì tình bạn nào cả. Ai dù có nhịn ăn sáu ngày và dốc lòng vào những công việc vất vả cùng những việc làm (anh hùng), nhưng lại đi chệch khỏi con đường này, thì mọi công sức của người ấy đều vô ích.

8. Ngài lại nói: “Nếu ai mua một vật gì đó cho nhu cầu của mình, nhưng khi cần đến lại không tìm thấy nó, thì việc mua đó là vô ích. Người như vậy cũng giống như kẻ nói: ‘Tôi kính sợ Đức Chúa Trời’, nhưng khi rơi vào hoàn cảnh cần phải thể hiện sự kính sợ ấy – chẳng hạn như khi buộc phải nói chuyện với ai đó, và vào lúc đó lại cảm thấy những cơn giận dữ và sự thiếu kiềm chế ngang tàng, hoặc ham muốn dạy dỗ người khác về điều mà chính mình chưa đạt được, hoặc động cơ nịnh bợ người khác, hoặc mong muốn trở nên nổi tiếng giữa mọi người, cùng những biểu hiện của các dục vọng khác – khi vào lúc đó người ấy không tìm thấy trong lòng mình sự kính sợ Đức Chúa Trời, thì mọi công lao của người ấy đều vô ích.

9. Nếu Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta không chữa lành trước hết mọi bệnh tật của con người – những người mà Ngài đã đến trần gian vì họ – thì có lẽ Ngài đã không phải chịu chết trên thập giá. Trước khi Chúa giáng sinh trong xác phàm, con người đã mù, câm, liệt, điếc, hủi, què, và bị chết vì mọi sự trái tự nhiên. Khi Ngài ban ân sủng và đến với chúng ta, Ngài đã làm cho người chết sống lại, người què đi được, người mù thấy

được, người cảm nói được, người điếc nghe được – và dựng nên con người mới, được giải thoát khỏi mọi sự yếu đuối. Và sau đó, Ngài mới chịu đóng đinh trên thập tự giá. Cùng với Ngài, hai tên cướp cũng bị treo lên thập tự giá; trong số đó, người ở bên phải đã tôn vinh Ngài và cầu xin Ngài, nói rằng: “*Lạy Chúa, xin hãy nhớ đến con trong Nước của Ngài*” (Luca 23,42), còn người ở bên trái thì lăng mạ Ngài. – Đây chính là ý nghĩa của điều đó. Trước khi rơi vào sự lơ là, tâm trí thường đồng lõa với các thế lực thù địch. Nhưng khi Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta giải thoát nó khỏi sự lơ là ấy, và ban cho nó khả năng nhìn thấu và phân biệt mọi sự rõ ràng, – và nhờ đó nó có thể bước lên thập giá, thì thế lực thù địch bắt đầu lăng mạ nó bằng những lời lẽ nặng nề, với hy vọng rằng, có lẽ tâm trí, sau khi bị lung lay bởi điều đó, sẽ từ bỏ những nỗ lực và quay trở lại với sự lười biếng như trước. Đó chính là ý nghĩa của hai tên cướp, những kẻ mà Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta đã tách rời khỏi sự hiệp thông với nhau; trong số đó, một tên đã nói xấu Ngài, với hy vọng rằng có thể khiến Ngài từ bỏ niềm hy vọng của mình, còn tên kia thì không ngừng khẩn cầu Ngài cho đến khi nghe được: “*Hôm nay ngươi sẽ ở cùng Ta trong vườn Ê-đen*” (Lc 23,43). Người này đã trở thành kẻ chiếm hữu vườn Ê-đen, và giờ đây đang ném trái cây sự sống.

10. Ngài lại nói về Bí tích Thánh Thể, rằng người ta gọi đó là sự hiệp nhất với Thiên Chúa. Nhưng nếu chúng ta bị các đam mê chi phối – dù là con giận, ghen tị, ham danh lợi, kiêu ngạo, thù hận, hay bất kỳ đam mê nào khác – thì chúng ta đang xa cách Thiên Chúa. Vậy thì (ở chúng ta) đâu là sự hiệp nhất với Thiên Chúa?

11. Khi các con cử hành các nghi thức (các chuỗi cầu nguyện) của mình và, sau khi cử hành xong, trong lòng các con nảy sinh bất kỳ đam mê nào trong số những điều đã nêu, thì mọi công lao của các con đều vô ích: Thiên Chúa không chấp nhận chúng.

12. Một vị trưởng lão nói với ngài: “Tại sao họ lại không thúc đẩy (*oy kroyoyysi*), thưa Cha²⁰ ?” Vị trưởng lão đáp: “Khi mưa rơi xuống mảnh đất đã được gieo hạt, thì đất ấy sẽ sinh ra hoa màu; còn nếu đất ấy chưa được gieo hạt, thì làm sao có thể sinh ra hoa màu được?” Nếu ai chịu khó loại bỏ những điều không tự nhiên (tức là những dục vọng) khỏi lòng mình, thì chúng sẽ không còn chi phối người đó nữa. Đức Chúa Trời muốn con người giống Ngài trong mọi sự. Chính vì thế mà Ngài đã xuống trần gian và chịu đau khổ, để thay đổi bản tính đã trở nên cứng cõi của chúng ta, và cắt đứt những ham muốn của chúng ta, cùng với kiến thức sai lầm đã chi phối tâm hồn chúng ta. Các loài thú không biết nói vẫn giữ nguyên bản tính của mình, còn con người thì đã thay đổi bản tính của mình. Giờ đây, cũng như súc vật phục tùng con người, thì mỗi con người cũng phải phục tùng người lân cận vì Chúa: vì chính vì điều này mà Chúa đã đến. Hãy xem, loài vật vượt trội hơn người biết bao, kẻ đang dựa vào kiến thức ảo tưởng của mình. Vì vậy, nếu ta muốn trở về trạng thái tự nhiên, thì cũng như loài vật không có ý chí riêng hay kiến thức, ta cũng phải hành động như vậy, không chỉ đối với người ở bên ta, mà cả với kẻ chống lại ta: vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời. Ai muốn bước vào sự an nghỉ trong phòng tu và không bị sự thù địch (sức mạnh của kẻ thù) làm phiền, không trở thành con mồi của nó, thì người ấy phải tách biệt khỏi mọi người trong mọi việc (không bận tâm đến họ, không can thiệp vào việc của họ), để không chỉ trích ai, không khen ngợi, không bào chữa, không nịnh hót, không khẳng định sự đúng đắn của họ, không làm họ buồn phiền vì điều gì, không chú ý đến khuyết điểm của họ, không để lại trong lòng mình bất kỳ ý nghĩ thù địch nào đối với họ, và không lãng phí sự hiểu biết của mình cho kẻ không hiểu biết, cũng như không lãng phí ý chí của mình cho kẻ thiếu trí tuệ. Khi đó, bạn sẽ nhận ra chính mình và hiểu điều gì có hại cho bản thân. Ai đặt niềm tin vào sự công chính của mình và bám víu vào ý chí của mình thì không thể tránh khỏi sự thù địch (những mưu mô của kẻ thù), cũng không thể tìm thấy sự bình an, hay nhận ra những gì mình còn thiếu. Và khi rời khỏi thân xác, người ấy sẽ khó lòng tìm được ân sủng. Cuối cùng, điều quan trọng nhất là phải hướng về Thiên Chúa (suy ngẫm về Ngài, gắn bó với Ngài, và lo lắng về việc làm đẹp lòng Ngài) bằng cả trái tim và toàn bộ sức lực, đối xử nhân từ với mọi người, khóc lóc và cầu xin Thiên Chúa ban sự giúp đỡ và lòng thương xót của Ngài.

13. Lại nói về việc dạy dỗ người lân cận theo các điều răn của Đức Chúa Trời: tại sao tôi lại biết rằng Đức Chúa Trời đã chấp nhận tôi, để tôi có thể bảo người khác: “Hãy làm điều này hay điều kia”, trong khi chính tôi đang ở trong tình trạng ăn năn vì những tội lỗi của mình? – Bởi vì con người, một khi đã sa ngã, thì luôn ở trong tình trạng sám hối. Và người không thể có sự xác nhận chắc chắn (về số phận của mình) cho đến khi người nhận biết rằng sự tha thứ tội lỗi của người đã được thực hiện trong lòng người. Dấu hiệu của điều này là: nếu không có điều gì trong những điều mà người đã phạm tội còn lay động trong lòng người – hoặc, nếu khi ai đó nói với người về điều đó mà người thậm chí không nhận ra rằng điều đó đã từng xảy ra, thì rõ ràng là ân sủng đã được ban cho người. Còn nếu điều đó vẫn còn tồn tại trong lòng người, hãy dập tắt nó đi

²⁰ Không đẩy lùi – có lẽ là vào cánh cửa của lòng thương xót Thiên Chúa, để cầu nguyện sinh hoa trái.

và khóc than vì điều đó: vì sự sợ hãi, run rẩy và nỗi đau đớn chết chóc – đó là sự vô tâm trước điều này, cho đến khi người đứng trước ngai tòa của Đức Chúa Trời. – Nếu ai đó xin người dạy dỗ điều gì, và người, dốc hết tâm hồn mình như sẵn sàng chết, nói cho người ấy biết làm sao người ấy có thể giải thoát (khỏi điều đang đè nặng lên người ấy), nhưng người ấy lại đến gặp người, lặp lại những lời đó, mà lại chẳng tiến bộ chút nào trong điều người đã dạy, thì rõ ràng là người ấy chưa thực hành điều đó bằng hành động. Vì vậy, hãy tránh xa người ấy, vì người ấy đang giết chết linh hồn người. Điều vĩ đại đối với con người là từ bỏ lẽ phải của chính mình – điều mà người ấy cho là theo ý Chúa – và tuân giữ lời của Đấng dạy dỗ người ấy theo ý Chúa. Đây là người của Đức Chúa Trời, Abba Nisteros, người đã nhìn thấy vinh quang của Đức Chúa Trời – khi có các con trai của chị gái mình sống cùng, ông không ra bất kỳ mệnh lệnh nào cho họ, mà để mỗi người tự do theo ý mình, không quan tâm đến việc họ tốt hay xấu. Người ta cũng nói về Ca-in và A-bên: Ai đã dạy họ làm điều này hay điều kia, khi mà lúc đó chưa có Luật pháp cũng như Kinh Thánh? (Chắc chắn là Đức Chúa Trời), bởi vì nếu Đức Chúa Trời không dạy dỗ con người, thì mọi nỗ lực của họ đều vô ích.

14. Ngài lại phán: Khi ai đó bắt đầu nói với con những lời vô ích, đừng nghe họ, kéo họ làm hư mất linh hồn con. Đừng e ngại khuôn mặt họ, và vì sợ làm họ buồn lòng mà đừng chịu đựng những lời đó, khi nghĩ rằng: “Dù sao thì lòng mình cũng không chấp nhận điều đó.” Không, đừng nói như vậy. Người không cao quý hơn con người nguyên thủy mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng bằng chính tay Ngài – và những lời nói xấu xa đã không mang lại lợi ích gì cho người ấy. Hãy chạy đi và đừng nghe. Nhưng hãy cẩn thận, khi chạy trốn bằng thân xác, đừng muốn ghi nhớ những lời đã nói, vì dù người chỉ nghe được một chút ít, các quỷ dữ cũng sẽ không bỏ qua những lời đã nói và những gì người đã nghe, mà sẽ dùng chúng để giết chết linh hồn người. Khi chạy, hãy chạy đến cùng.

15. Người lại nói: “Từ những gì ta thấy, (ta kết luận rằng) lợi lộc, danh dự và sự bình an đang giằng co con người cho đến chết.”

16. Người lại nói: “Dạy dỗ người lân cận là sự sa ngã của linh hồn (khỏi vị trí vốn có của nó) – và mong muốn đưa người ấy vào trạng thái tốt lành là sự hủy hoại lớn lao của linh hồn.” Vì sao ư? Mỗi khi người dạy người lân cận: “Hãy làm điều này hay điều kia”, thì hãy suy nghĩ về chính mình và nhận ra rằng: người đang cầm cây đòn bẩy để phá hủy ngôi nhà của chính mình, chỉ vì muốn xây dựng ngôi nhà cho người ấy.

17. Ngài lại nói: “Khôn cho linh hồn đã phạm tội sau khi chịu phép rửa thánh!” Người như vậy không thể vô tư với chính mình khi đang trong thời gian sám hối – dù là đã sa ngã về thể xác (vào các tội xác thịt), hay đã trộm cắp, hay vấp ngã vào một trong những tội lỗi khác, hay đã nhìn ai đó bằng ánh mắt đam mê, hay đã ăn trộm thứ gì đó trong lén lút, liếc nhìn xung quanh để không ai thấy, hay khi người khác đặt món quà từ thiện của mình²¹, bạn tò mò muốn biết bên trong có gì – vì ai làm như vậy là sỉ nhục Chúa Giê-su.

18. Bấy giờ có người hỏi Ngài: “Chuyện này có quan trọng đến thế sao, thưa Cha?” – Và Ngài đáp: “Giống như kẻ đào thùng tường để lấy tiền, bị kẻ thù dụ dỗ, thì người này cũng vậy (cũng bị kẻ thù dụ dỗ): vì ai đã chiến thắng kẻ kia thì cũng đã chiến thắng người này – và ai bị đánh bại trong những việc nhỏ thì cũng sẽ bị đánh bại trong những việc lớn.”

19. Dù một người có thực hiện những phép lạ vĩ đại và chữa lành, có sở hữu mọi tri thức, thậm chí có thể làm cho người chết sống lại, nhưng ngay khi sa vào tội lỗi, người ấy không thể sống trong sự vô tư về bản thân, bởi vì người ấy đang phải sống trong sự sám hối. Cũng vậy, nếu người ấy gánh vác nhiều công việc sám hối, nhưng khi thấy ai đó đang ở trong tội lỗi, hoặc trong sự lơ là, mà lại khinh miệt người ấy, thì mọi sự sám hối của người ấy đều trở nên vô ích, vì người ấy đã từ chối một chi thể của Đấng Christ, lên án người ấy, thay vì để việc phán xét lại cho Đức Chúa Trời là Đấng Phán Xét.

20. Ngài lại nói: Tất cả chúng ta đều như đang ở trong bệnh viện – người thì bị đau mắt, người thì bị đau tay, người khác thì bị loét, hoặc mắc phải một căn bệnh nào đó. Có những vết thương đã lành, nhưng nếu ăn phải thứ gì có hại, chúng lại bị rách ra. Điều này cũng xảy ra với người đang ăn năn: khi người ấy lên án hay hạ nhục ai đó, thì lại phá hủy sự ăn năn của chính mình. – Trong số những người nằm trong bệnh viện với các bệnh tật khác nhau, nếu một người la hét vì cơn đau của mình, thì người khác có ai lại nói: “Sao lại la hét thế?” Chẳng phải ai cũng đang nghĩ về bệnh tật của mình sao? Cũng vậy, nếu nỗi đau của những tội lỗi tôi hiện ra trước mắt, tôi sẽ không nhìn vào người khác đang phạm tội: giống như những người nằm trong phòng bệnh của bác sĩ, mỗi người đều cẩn trọng không ăn thứ gì có thể làm vết thương của mình bị rỉ máu.

21. Khôn thay cho tâm hồn không muốn²² tránh xa mọi tội lỗi! Nó phải chịu nhiều đau khổ từ những kẻ ghen tị và chống đối nó. Vì sao nó lại cần đến sự kiên nhẫn lớn lao và lòng biết ơn đối với mọi sự? Cũng

²¹ Melotarion – Milot – trang phục tu sĩ (thắt lưng), theo quy tắc của Thánh Pachomius – làm từ da dê.

²² Theo nội dung bài giảng, có vẻ như: người mong muốn, có ý định, đang bắt đầu. Nhưng theo Thánh Paissios: không mong muốn.

như khi dân (Israel) ở Ai Cập, ai nấy đều ăn uống no nê, nhưng lại làm việc cho Pharaoh như những nô lệ. Nhưng khi Chúa sai người đến cứu giúp họ, tức là Mô-sê, để ông giải phóng họ khỏi Pha-ra-ôn, thì họ phải chịu những công việc nặng nhọc và những nỗi đau đớn tột cùng; và dù trước tất cả những tai họa mà Đức Chúa Trời giáng xuống Pha-ra-ôn, Mô-sê vẫn chưa dám chắc chắn nói về việc giải cứu họ khỏi tai họa, cho đến khi thời điểm đến, và Đức Chúa Trời phán với ông: “Ta sẽ giáng thêm một tai họa nữa xuống Pha-ra-ôn, và ngươi hãy nói với hắn: Hãy thả dân Ta đi, nếu không Ta sẽ giết con đầu lòng của ngươi.” Lúc đó, Mô-sê mới thực sự can đảm lên. Và Đức Chúa Trời phán cùng ông rằng: *“Hãy nói điều này vào tai dân chúng, và mỗi người hãy xin của hàng xóm mình, còn phụ nữ thì xin của hàng xóm nữ mình, những đồ dùng bằng bạc và vàng, cùng áo xống; rồi hãy cho con cái các ngươi mang theo, – và hãy cướp bóc người Ai Cập”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 11:1–2). Một số trong những vật dụng này sau đó được dùng để xây dựng Đền Tạm.

22. (Sau đó, vị tu sĩ) nói: “Đây là những gì các bậc tiền bối nói về điều này.” Các đồ dùng bằng bạc, vàng và áo xống là những giác quan phục vụ cho kẻ thù: điều được nói ở đây có nghĩa là, nếu con người không giành lại chúng từ tay kẻ thù để chúng sinh hoa trái cho Đức Chúa Trời, thì sự che chở bình an của Đức Chúa Trời sẽ không giáng xuống trên người ấy; còn nếu người ấy giành lại chúng từ tay kẻ thù và dùng chúng để dâng hoa trái cho Đức Chúa Trời, thì sự che chở của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống trên người ấy. Và đám mây không bao phủ Đền Tạm cho đến khi nó còn thiếu sót điều gì đó, nhưng khi nó được hoàn thành trọn vẹn, thì đám mây mới bao phủ. Điều này cũng xảy ra với Đền Thờ được xây dựng sau đó: chừng nào Đền Thờ còn thiếu sót điều gì, đám mây vẫn chưa che phủ nó; nhưng khi Đền Thờ đã hoàn tất, và máu cùng mỡ của các lễ vật thiêu đã được dâng vào đó, và Đức Chúa Trời ngửi thấy mùi thơm của chúng, thì đám mây mới che phủ ngôi nhà này. Tức là, chừng nào con người chưa yêu mến Đức Chúa Trời bằng tất cả sức lực và mọi suy nghĩ của mình, và chưa gắn bó với Ngài bằng cả trái tim mình, thì sự che chở bình an của Đức Chúa Trời sẽ không đến với người ấy.

23. Ngài lại phán: nếu trí tuệ, trước khi các giác quan ngừng suy yếu (phục tùng các dục vọng), muốn leo lên thập tự giá, thì con thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống người ấy, vì đã bắt đầu công việc vượt quá khả năng của mình mà chưa chữa lành các giác quan của mình.

24. Nếu những mùi hôi thối (từ các dục vọng) đang hoành hành trong ngươi, và ngươi đồng cảm với chúng, đồng thời tiếp tay cho những gì sinh ra chúng, mà lại không đau buồn vì điều đó trong con bệnh của lòng, thì điều đó còn thấp hèn hơn cả bản tính của A-đam.

25. Nếu trái tim ngươi đã chiến thắng tội lỗi, và quay lưng lại với những gì sinh ra nó, và ngươi đã đặt trước mặt mình sự đau khổ của địa ngục, và, mong muốn luôn có (duy nhất) Đấng Cứu Trợ luôn ở bên cạnh mình, không xúc phạm Ngài bằng bất cứ điều gì, mà khóc lóc trước mặt Ngài và thưa rằng: “Lòng thương xót của Ngài là cứu rỗi con, lạy Chúa” – vì chính con không thể thoát khỏi tay kẻ thù nếu không có sự giúp đỡ của Ngài; và đồng thời, con cũng lắng nghe tiếng lòng mình, để không làm buồn lòng Đấng dạy dỗ con theo ý Chúa: điều đó sẽ phù hợp với bản tính của Chúa Giê-su – và Ngài sẽ bảo vệ con khỏi mọi điều ác. A-men.

9. Các điều răn dành cho những ai từ bỏ thể gian

1. Nếu con đã từ bỏ thể gian và dâng mình cho Đức Chúa Trời để ăn năn, đừng để ý nghĩ của mình làm con bối rối bởi nỗi buồn về những tội lỗi trước đây của con, như thể chúng không được tha thứ cho con trong lúc này; nhưng cũng đừng lơ là các điều răn của Đức Chúa Trời, vì nếu không, Ngài sẽ không tha thứ cho con cả những tội lỗi trước đây của con.

2. Đây là những điều con phải tuân giữ cho đến chết, và đừng coi thường điều này: đừng ăn cùng với phụ nữ, đừng kết bạn với những người trẻ tuổi, khi còn trẻ, đừng nằm chung trên một tấm chiếu với ai khác ngoài anh em ruột và cha xứ của con – và phải làm điều này với lòng kính sợ, chứ không phải với sự lơ là; đừng lơ là với ánh mắt của mình và khi mặc quần áo.

3. Nếu có nhu cầu, hãy uống rượu tối đa ba chén, và đừng vi phạm điều răn này vì tình bạn.

4. Đừng sống ở nơi mà ngươi đã phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời, và đừng lơ là các nghi lễ (cần nguyện) của mình, để khỏi rơi vào tay kẻ thù của ngươi.

5. Hãy ép buộc bản thân học hỏi từ các Thánh Vịnh – điều đó sẽ bảo vệ ngươi khỏi bị xiềng xích bởi những khí độc (các dục vọng). Hãy ghét bỏ mọi sự hung hăng của xác thịt – và các dục vọng của ngươi sẽ được khuất phục.

6. Hãy cẩn trọng đừng tự so sánh mình trong bất kỳ việc gì, – và ngươi sẽ được tự do khóc than về những tội lỗi của mình.

7. Hãy giữ mình khỏi sự dối trá: nếu không, nó sẽ xua đuổi sự kính sợ Đức Chúa Trời khỏi bạn.

8. Đừng bộc lộ những suy nghĩ của mình trước mặt mọi người, để không làm cho người lân cận vấp ngã, nhưng hãy bộc lộ những suy nghĩ của mình với các vị cha của người, để ân sủng của Đức Chúa Trời bao phủ người.

9. Hãy ép buộc bản thân làm công việc tay chân của mình, – và sự kính sợ Đức Chúa Trời sẽ ở cùng người.

10. Nếu con thấy anh em mình vấp ngã mà không đến nỗi chết (1 Giăng 5:16), đừng khinh miệt anh ấy, để khỏi rơi vào tay kẻ thù của mình.

11. Hãy tự bảo vệ mình khỏi bị bắt làm tù binh bởi những điều mình đã phạm tội, để những tội lỗi đó không tái diễn trong con.

12. Hãy yêu mến sự khiêm nhường, – và nó sẽ che chở người khỏi những tội lỗi của người.

13. Đừng thiên vị ai, để sự gian xảo không ngự trị trong lòng người.

14. Hãy phó thác lòng mình để vâng lời các bậc cha ông, và ân sủng của Thiên Chúa sẽ ngự trong người.

15. Đừng tự cho mình là khôn ngoan, để khỏi rơi vào tay kẻ thù của mình.

16. Hãy rèn luyện lưỡi mình để nói: “Xin tha thứ,” – và sự khiêm nhường sẽ ngự xuống trên người.

17. Khi ngồi trong phòng tu của mình, hãy luôn quan tâm đến ba điều sau đây: làm việc tay chân, học hỏi (đọc sách và suy ngẫm về Chúa) và cầu nguyện.

18. Hãy suy ngẫm mỗi ngày: “Tôi chỉ có ngày hôm nay để sống trên thế gian này,” – và người sẽ không phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời.

19. Đừng ham ăn uống, để những tội lỗi cũ của người không tái diễn trong lòng người.

20. Đừng nản lòng (đừng buồn chán) trước bất kỳ công việc nào, để những ảnh hưởng của kẻ thù không xâm nhập vào tâm hồn bạn.

21. Hãy ép buộc bản thân vào việc học hỏi (đọc sách và suy ngẫm về Chúa), và sự bình an của Chúa sẽ sớm đến với người: vì, cũng như ngôi nhà đồ nát ngoài thành là nơi bốc mùi hôi thối, – linh hồn của người lười biếng mới bắt đầu cũng là nơi chứa đựng mọi dục vọng ô uế.

22. Hãy ép buộc bản thân cầu nguyện nhiều lần với nước mắt: có thể Chúa sẽ thương xót người và cời bỏ khỏi người con người cũ đầy tội lỗi.

23. Hãy kết bạn với những điều sau đây: lao động, nghèo khó, cuộc sống lang thang, sự kiềm chế xác thịt và sự im lặng; vì từ đó sinh ra sự khiêm nhường, và sự khiêm nhường mang lại sự tha thứ cho mọi tội lỗi.

24. Đức Chúa Trời, Đấng Tốt Lành của chúng ta, có quyền năng ban cho chúng ta sức mạnh để nhận biết điều phải làm, và thực hiện điều đó, để chúng ta được hưởng ân sủng cùng với các thánh nhân, những người đã tuân giữ các điều răn của Ngài. A-men.

10. Lời khác (dành cho những ai đã từ bỏ đức tin)

1. Đức Chúa Trời đã cho Thánh Phêrô Tông đồ thấy rằng không nên coi bất kỳ ai là ô uế hay không tinh sạch (Công vụ 10, 15). Vì lòng ngài đã được thánh hóa, nên trước mặt ngài, mọi người đều trở nên thánh thiện. Còn ai có lòng đầy dục vọng, thì trước mặt người ấy không ai là thánh thiện cả; nhưng vì những dục vọng trong lòng mình, người ấy nghĩ rằng mọi người cũng đều như vậy. Ngay cả khi có ai đó nói với người ấy rằng người nọ là người tốt, người ấy lập tức nổi giận trong lòng. Vậy hãy cẩn thận đừng khinh miệt ai, không chỉ bằng lời nói, mà cả trong lòng mình nữa.

2. Chừng nào con người còn không tự kiểm điểm bản thân, chừng đó họ vẫn nghĩ trong lòng rằng mình là bạn của Đức Chúa Trời. Nhưng khi được giải thoát khỏi những đam mê, họ sẽ xấu hổ không dám ngước mắt lên trời trước mặt Đức Chúa Trời, vì thấy mình cách xa Ngài vô cùng.

3. Có một người có hai nô lệ và sai họ ra đồng gặt lúa mì, ra lệnh cho mỗi người phải gặt được bảy đồng (loại đồng nhỏ, hoặc từng cụm) mỗi ngày. Một trong hai người đã dốc hết sức lực để hoàn thành mệnh lệnh của chủ, nhưng không kịp hoàn thành, vì công việc đó vượt quá sức lực của anh ta; còn người kia, tuyệt vọng về khả năng thành công, trong sự chán nản đã tự nhủ: “Ai có thể làm được việc như vậy trong một ngày?” Và phớt lờ (lệnh của chủ), anh ta không bận tâm đến công việc, mà nằm xuống ngủ – lúc thì ngáp, lúc thì ngủ, lúc thì lăn lộn từ bên này sang bên kia, như cánh cửa xoay trên trục của nó – và thế là anh ta đã lãng phí cả ngày một cách vô ích. Khi chiều tối đến, họ trở về gặp chủ nhân. Ông ta, sau khi nghe cả hai trình bày, đã công nhận công việc của người đầy tớ siêng năng (xứng đáng được khen ngợi), dù anh ta chưa hoàn toàn hoàn thành nhiệm vụ được giao, còn người lười biếng, thiếu trách nhiệm thì bị đuổi ra khỏi nhà. Chúng ta cũng nên như vậy, đừng nản lòng trước bất kỳ công việc nào, và cũng đừng trước bất kỳ nỗi buồn nào, mà

hãy dốc hết sức mình, làm việc bằng cả trái tim. Và tôi tin rằng Chúa sẽ đón nhận chúng ta ngang hàng với các thánh của Ngài.

4. Mỗi người đều phải dâng lên Thiên Chúa nhiều lời cầu nguyện, với lòng khiêm nhường sâu sắc cả trong tâm hồn lẫn thân xác, không tự cho mình đã làm điều tốt lành nào, không tin vào những lời khen ngợi trong bất kỳ việc làm nào của mình, không phật lòng trước những lời quở trách, luôn nhớ đến tội lỗi của mình, giữ lòng bình an với kẻ thù và không để lời cay đắng thoát ra khỏi miệng mình để nói với họ hay quở trách họ, ngay cả trước mặt những người thân thiết (bạn bè) của mình.

5. Cuối cùng, – tu sĩ phải đóng chặt mọi cánh cửa tâm hồn mình và giữ gìn mọi cảm xúc, để tâm hồn không sa ngã vì chúng, và phải tự bảo vệ mình khỏi những kẻ mang đến cho mình những lời nói trần tục. Phúc cho ai biết bằng lòng với những tội lỗi của mình (tức là nhận thức và ăn năn về chúng, không tò mò về tội lỗi của người khác).

11. Về hạt cải

(Có) một ý nghĩa bí ẩn (trong lời dạy) về hạt cải, như các vị tổ phụ đã nói, nhằm (khuyến khích chúng ta) tìm hiểu ý nghĩa của nó dựa trên những gì đã được chép về nó: *“Nước Trời cũng giống như hạt cải; người ta gieo hạt ấy trên ruộng mình, dù nó là hạt nhỏ nhất trong tất cả các loại hạt, nhưng khi mọc lên, nó trở nên lớn hơn tất cả các loại cây cỏ khác và trở thành một cây lớn, đến nỗi các loài chim trời đến làm tổ trên cành của nó”* (Mt 13,31-32). Hạt cải chính là như vậy, những phẩm chất tốt đẹp của nó cũng chính là như vậy! (Và Chúa, khi nêu bật những phẩm chất đó) mong muốn con người noi gương Ngài trong mọi điều (trong mọi điều Ngài đã nói về nó). Khi nói rằng nó *“là hạt nhỏ nhất trong tất cả các loại hạt”*, Ngài khơi dậy trong chúng ta lòng khiêm nhường – để chúng ta tự hạ mình xuống dưới mọi người; (khi nói) rằng nó đã trở nên hoàn toàn (lớn lên), Ngài nhắc nhở về sự hiền lành và kiên nhẫn; rằng nó có màu đỏ rực, – nhắc nhở về sự trong sạch, để không có bất kỳ sự ô uế nào trong xác thịt; rằng phần bên trong của nó đắng chát, – khơi dậy lòng ghét bỏ các dục vọng, vì sự đắng chát dành cho những ai khao khát sự bình an; rằng hương vị dễ chịu của nó không bộc lộ nếu không nhai kỹ và nghiền nát, điều này nói lên sự đau khổ do xác thịt gây ra (sự cay đắng của xác thịt trước những thiếu thốn); khi ai đó nghiền nát nó, nó làm cay mắt, – điều này nhắc nhở về sự đau khổ trong các việc làm (hoặc những công việc tu hành); người ta dùng nó để bôi (dầu mù tạt từ nó) lên các bộ phận cơ thể đã hoại tử, để chúng không bị hư hỏng. Hãy hiểu ý nghĩa của nó, và hãy noi theo những đặc tính của nó – rồi chúng ta sẽ bôi nó lên những bộ phận cơ thể bị tổn thương của mình, để chúng không bị hư hỏng và không bị giun đục khoét. Vì đó chính là việc nhập thể, là hình ảnh Chúa Giê-su trong chính mình, để chúng ta cố gắng hết sức điều chỉnh bản thân vì Ngài theo gương Ngài (theo tính chất của hạt mù tạt), tự kiểm nghiệm xem liệu chúng ta có phải là hạt mù tạt đó hay không, – liệu chúng ta có mang bản chất và lòng khiêm nhường của hạt đó hay không, – liệu chúng ta có sự mịn màng (như bột) của hạt đó, sự đắng cay của hạt đó, hay hương vị của hạt đó hay không. – Còn ân sủng của Đức Chúa Trời là việc ban cho chúng ta sức mạnh để làm điều này, theo ý muốn của Ngài. Vinh quang thuộc về Ngài – Cha, Con và Thánh Thần, đến muôn đời. A-men.

12. Về rượu

1. *Bí tích rượu nho*. (Nó là hình ảnh) của bản tính con người (hay con người), khao khát được gặp gỡ Thiên Chúa (làm đẹp lòng Thiên Chúa), và vì thế mà giữ gìn việc làm của mình trong sự trong sạch và trọn vẹn, để Thiên Chúa nhận lấy việc làm ấy với niềm vui.

2. Bình đựng rượu phải được trét nhựa thông đúng cách. Đây là hình ảnh của sự trong sạch của thân xác, trong mọi bộ phận đều lành mạnh (và tinh khiết) khỏi những dục vọng ô uế, vì không thể phụng sự Thiên Chúa đối với ai đang đắm chìm trong bất kỳ thú vui xác thịt nào.

3. Cũng như không thể rót rượu vào bình chưa được tráng kín hoàn toàn, hoặc có vết nứt nào đó, thì chúng ta cũng không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời khi trong lòng còn chứa đựng sự thù hận và oán giận. Hãy tự kiểm điểm bản thân (xem liệu có những điều đó trong chúng ta hay không), vì chúng cản trở con người trên con đường ăn năn.

4. Rượu trong giai đoạn đầu hình thành sẽ sủi bọt. Đây là hình ảnh của người mới bắt đầu, người còn bồi rối cho đến khi trưởng thành và đi vào nề nếp.

5. Rượu không thể trở thành (rượu thật) nếu không cho thạch cao vào, cũng như men phải được cho vừa đủ. Cũng vậy, người mới bắt đầu không thể thành công (nếu cứ theo ý riêng mình), trừ khi họ nhận men

từ các bậc cha anh theo Chúa, và các bậc cha anh chỉ cho họ con đường (và dẫn dắt họ đi trên con đường đó), cho đến khi chính Chúa ban cho họ khả năng tự nhìn thấy con đường ấy.

6. (Rượu) được để trong nhà (tại nơi sản xuất) cho đến khi lắng cạn. Cũng vậy, nếu thiếu sự im lặng, sự chịu đựng gian khổ và mọi nỗ lực theo ý Chúa, người mới bắt đầu không thể đạt đến trạng thái (tâm hồn bình an vững chắc).

7. Nếu để rượu cùng với hạt hoặc cành cây, thì nó sẽ chua. Cũng vậy, người mới bắt đầu, nếu luân chuyển giữa những người thân theo huyết thống, hoặc giữa những người khác không cùng chung công việc và đời sống tu hành với họ, thì sẽ mất đi phẩm chất mà họ đã nhận được từ các bậc tiền bối theo Chúa.

8. Người ta phủ đất lên rượu để nó không bị bay hơi và không bị hỏng. Cũng vậy, người mới bắt đầu, nếu không rèn luyện được sự khiêm nhường trong mọi việc, thì mọi nỗ lực của họ đều vô ích.

9. Nếu thường xuyên nếm thử rượu, nó sẽ bay hơi và mất đi hương vị. Điều tương tự cũng thường xảy ra với người hay phô trương công việc của mình, vì trong trường hợp đó, lòng kiêu ngạo sẽ hủy hoại mọi công việc của người ấy.

10. Nếu để bình rượu mở nắp, những con muỗi đáng ghét sẽ làm hỏng rượu. Cũng như vậy, lời nói nhiều, những câu đùa cợt và lời nói vô nghĩa (sẽ làm hỏng tâm trạng tốt đẹp của các tu sĩ trẻ).

11. Nếu để rượu ngoài gió, thì điều đó sẽ làm hỏng màu sắc và hương vị của nó. Cũng vậy, lòng kiêu ngạo sẽ hủy hoại mọi thành quả của con người.

12. Người ta cất rượu trong hầm và đậy kín cẩn thận. Cũng vậy, sự im lặng và lòng khiêm nhường trong mọi việc sẽ che chở và bảo vệ người làm việc cho Chúa. Và con người không thể giữ gìn thành quả lao động của mình nếu thiếu sự im lặng và lòng khiêm nhường ấy.

13. Người ta làm tất cả những điều đó với rượu cho đến khi nó được người làm ra hài lòng – và người ấy sẽ vui mừng vì thành quả của mình. – Con người cũng phải làm tất cả những điều đó cho đến khi công việc của mình được Chúa chấp nhận.

14. Cũng như không thể tin lời người ta nói về rượu vang là như thế nào nếu không mở ra và nếm thử: cũng vậy, con người không thể nảy sinh sự táo bạo trong lòng và không lo sợ cho bản thân, cho đến khi người ấy đứng trước mặt Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời công nhận công việc của người ấy là hoàn hảo.

15. Cũng như khi một cái bình bắt đầu rò rỉ, rượu sẽ chảy ra đất trước khi chủ nhân của nó biết được, nếu ông ta lơ là: thì bất kỳ việc làm nhỏ nhặt và tầm thường nào (không đúng đắn) cũng sẽ hủy hoại thành quả của con người, nếu anh ta lơ là.

16. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy dùng sức lực của mình để tự bảo vệ khỏi mọi điều gây hại cho chúng ta – và lòng thương xót cùng ân sủng của Chúa sẽ ban cho chúng ta sự can đảm để vào ngày ấy có thể thưa rằng: “Với sự yếu đuối của chúng con, chúng con đã cố gắng tuân giữ những gì lương tâm mách bảo, nhưng sức mạnh (để làm điều đó) là của Ngài, cùng với lòng thương xót, sự giúp đỡ, sự che chở, sự tha thứ và sự kiên nhẫn. Vì tôi là ai? Cho đến nay, tôi vẫn ở trong tay những kẻ ác, những kẻ mà Ngài đã cứu tôi khỏi, và tôi chẳng có gì để dâng lên Ngài. Tôi là kẻ có tội và không xứng đáng với những ân huệ của Ngài, nhưng Ngài đã bảo vệ tôi khỏi tay những kẻ thù của tôi. Ngài là Chúa của con và là Đức Chúa Trời của con. Và vinh quang, lòng thương xót, sự che chở, sự giúp đỡ, và quyền năng đều thuộc về Ngài, đến muôn đời. A-men.

13. Về những người đã nỗ lực và hoàn thành (công việc) của mình một cách tốt đẹp

1. Đây là những dấu lạ mà Chúa Giê-su đã làm trước khi Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá. “*Hãy đi, Ngài phán, và báo cho Gioan biết những điều các con đã thấy và nghe: kẻ mù được sáng mắt, kẻ què được đi lại, kẻ phong hủi được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết sống lại, và người nghèo được rao giảng Tin Mừng; và phước cho ai không vấp ngã vì Ta*” (Lc. 7, 22. 23)²³.

2. Như vậy, có rất nhiều dấu lạ mà Chúa Giê-su đã thực hiện. (Nhưng chúng ta cần biết rằng mỗi dấu lạ, ngoài ý nghĩa đen, còn có ý nghĩa ẩn dụ). Câu “*người mù được sáng mắt*” có nghĩa là: ai chú tâm vào niềm hy vọng của thế gian này thì là người mù; còn nếu người ấy từ bỏ điều đó và hướng mắt về niềm hy vọng đang chờ đợi, thì người ấy đã được sáng mắt; tương tự như vậy: “*người què đi được*”, nghĩa là như thế này: ai khao khát Đức Chúa Trời mà lại yêu mến những suy nghĩ xác thịt trong lòng, thì người ấy là kẻ què; nhưng nếu người ấy từ bỏ những điều sau này và yêu mến Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng, thì người ấy sẽ bắt đầu đi thẳng. Cũng như vậy: “*người điếc nghe được*”, nghĩa là: người đang trong trạng thái phân tâm (sống trong những thú vui giải trí) là người điếc, vì bị chi phối (sự chú ý của họ bởi những điều bên ngoài) và quên lãng

²³ Điều được mô tả trong lời này được Gioan – người đã làm phép rửa cho Chúa Giêsu – chấp nhận, vì người được rửa tội phải xưng thú (với người làm phép rửa) về những việc mình làm.

(những điều đáng lẽ phải làm); nhưng nếu họ từ bỏ mọi thứ, thì họ sẽ nghe được. Và điều này: “*người phung được thanh tẩy*”, ý nghĩa là như sau: trong Luật Mô-sê có chép: “người ô uế chớ vào nhà Chúa”, tức là người có lòng thù hận, ghét bỏ, ghen tị hoặc phán xét người lân cận; nhưng nếu ai từ bỏ những điều đó, thì người ấy sẽ trở nên thanh tẩy.

3. Vậy nên, khi người mù được sáng mắt, người què biết đi, người điếc nghe được, người hủi được thanh tẩy, thì con người vốn đã chết vì điều đó (tức là sự suy đồi đạo đức được ám chỉ) trong thời gian lơ lửng, sẽ được phục hồi và đổi mới, và sau đó rao giảng Tin Mừng bằng chính các giác quan của mình – vốn trước đây còn thiếu thốn các đức tính thánh thiện – rằng anh ta đã nhìn thấy, đã biết đi và nghe được, và đã được thanh tẩy. Người phải trình bày sự xưng công chính này trước mặt người đã làm phép rửa cho người.

4. Đây chính là phép Rửa Tội: sự chịu khổ vì điều ác (sự hung hăng của xác thịt) cùng với sự khiêm nhường và im lặng. Vì đã được chép về Gioan rằng: – áo của ngài làm bằng lông lạc đà, và thắt lưng bằng da quần quanh hông ngài, – và ngài ở trong sa mạc (Mt 3,4). Đó là dấu hiệu của sự chịu khổ. Nó là điều đầu tiên thanh tẩy con người, và ai nỗ lực thì sẽ đạt được nó; khi đã đạt được nó, người ấy sẽ mở ra cho mình con đường để leo lên thập tự giá (Thập tự giá là dấu hiệu của sự bất tử trong tương lai), trước tiên phải bịt miệng những người Pha-ri-si và Sa-đu-cê (những người Sa-đu-cê tượng trưng cho sự vô tín, còn những người Pha-ri-si tượng trưng cho sự xảo trá, đạo đức giả và kiêu ngạo), như đã chép: “*Từ ngày đó trở đi, không ai dám hỏi Ngài về điều đó nữa*” (Mt 22,46).

5. Cuối cùng, Chúa sai Phê-rô và Gio-an đi chuẩn bị lễ Vượt Qua. Đây là hình ảnh cho thấy rằng, khi tâm trí nhận ra mình không sở hữu gì cả, thì nó sẽ chuẩn bị cho sự bất tử, tập hợp các giác quan lại với nhau và biến chúng thành một thể thống nhất, bằng cách nuôi dưỡng chúng bằng Thánh Thể từ Chúa.

6. Một lần nữa, việc Chúa Giê-su cầu nguyện và nói: “*Nếu có thể được, xin cho chén này qua khỏi Con trong giờ này*” (Mt 26,39) – đó là lời nói dành cho chúng ta. Vì khi tâm trí khao khát leo lên thập giá, thì cần nhiều lời cầu nguyện và nhiều giọt nước mắt, cùng sự phó thác trọn vẹn bản thân cho Thiên Chúa, xin sự trợ giúp từ lòng nhân từ của Ngài, để lòng nhân từ ấy trở thành nguồn sức mạnh và sự che chở cho tâm trí, cho đến khi Ngài phục hồi tâm trí trong sự đổi mới thánh thiện và không bao giờ cạn kiệt, bởi vì nguy hiểm lớn lao thường xảy ra vào giờ của thập giá. Khi cầu nguyện, người ấy cần có Phê-rô, Gio-an và Gia-cô-bê ở bên cạnh, những người tượng trưng cho: đức tin vững chắc, trái tim can đảm nhờ niềm hy vọng, và tình yêu dành cho Thiên Chúa.

7. Đây cũng là ý nghĩa của việc Đấng Tối Cao, Chúa Giê-su, Thiên Chúa yêu dấu của chúng ta, đã chịu mọi sự vì chúng ta; Ngài là gương mẫu cho chúng ta trong mọi sự, như Thánh Tông Đồ đã nói: “*Để được hiểu Ngài, và sức mạnh của sự phục sinh Ngài, và sự thông phần vào những đau khổ của Ngài, bằng cách đồng hóa với cái chết của Ngài, hầu như thế nào tôi có thể đạt đến sự phục sinh của những người chết*” (Phi-líp 3, 10. 11): – Nước mật mà Ngài đã nếm thay cho chúng ta, khích lệ chúng ta tiêu diệt mọi dục vọng xấu xa trong lòng mình (và giữ miệng mình im lặng), không để bất kỳ điều nào trong số đó thoát ra khỏi thân thể và được thực hiện qua hành động; “*giấm*” mà Ngài đã nếm thay cho chúng ta, khích lệ chúng ta dập tắt mọi sự tự ý và mọi sự nổi loạn vô ích; “*nước bọt*”, thứ mà họ đã nhổ vào Ngài vì chúng ta, khơi gợi trong chúng ta ý chí dập tắt mọi sự nịnh hót và mọi khao khát danh vọng trần gian; “*vuơng miện gai*”, thứ mà họ đã đan và đội lên đầu Ngài, khơi gợi trong chúng ta ý chí chịu đựng những lời chỉ trích, dù là liên tục, và bình thản vượt qua mọi lời quở trách; “*cây gậy*”, mà họ đã dùng để đánh vào đầu Ngài vì chúng ta, khích lệ chúng ta, luôn đội mũ sắt của sự khiêm nhường trên đầu, để dập tắt mọi sự kiêu ngạo của kẻ thù; việc Chúa Giê-su bị “*đánh đòn*” trước khi bị đóng đinh khích lệ chúng ta không coi trọng bất kỳ sự sỉ nhục và ô nhục nào từ con người; “*việc chia nhau áo xống của Ngài*”, bằng cách bóc thăm, trong khi chính Ngài vẫn bình thản – nhắc nhở chúng ta khinh thường mọi sự trần thế trước khi leo lên thập giá, theo lời của Thánh Tông Đồ: “*Các người đã vui vẻ chấp nhận việc tài sản của mình bị cướp bóc, vì biết rằng mình sẽ có một gia tài tốt hơn trên trời*” (Hê-bơ-rơ 10, 34).

8. Con người phải làm tất cả những điều này để có thể bước lên thập giá. Và nếu anh em không làm những gì Ngài đã làm, theo khả năng của mình, với tư cách là con người, thì anh em sẽ không thể bước lên thập giá. Việc vào giờ thứ sáu, khi những kẻ tàn nhẫn đóng đinh Ngài vì sự cứu rỗi của chúng ta, là gương mẫu cho chúng ta, để chúng ta trang bị sức mạnh chống lại mọi sự chán nản và hèn nhát, cho đến khi tội lỗi chết đi, như đã chép rằng Ngài đã tiêu diệt sự thù hận bằng thập giá. Rằng, khi đến giờ thứ chín, Đức Giê-su đã kêu lên bằng tiếng lớn: “*Ê-lô-i, Ê-lô-i, li-ma sa-va-pha-ni*” (Mt 27,46) – là gương mẫu cho chúng ta, để sau khi kiên nhẫn thực hiện những việc khổ hạnh chống lại các dục vọng cho đến khi chúng tắt lịm, chúng ta cuối cùng có thể can đảm kêu cầu Thiên Chúa trong sự khiêm nhường. Việc Ngài trút linh hồn sau khi mất

trời lặn – là lời chỉ dẫn cho chúng ta rằng, nếu tâm trí được giải thoát khỏi mọi hy vọng về thế gian hữu hình này, thì đó là dấu hiệu cho thấy tội lỗi đã chết trong bạn. Việc bức màn trong Đền Thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới – đó là hình ảnh cho thấy rằng, nếu tâm trí được giải thoát (khỏi các dục vọng), thì bức tường ngăn cách giữa tâm trí và Thiên Chúa sẽ sụp đổ. Việc các tảng đá vỡ ra và các quan tài mở ra – đó là hình ảnh cho chúng ta thấy rằng, khi cái chết ấy (của tội lỗi) được hoàn tất trong chúng ta, khi mọi gánh nặng và sự mù quáng, cùng mọi điều chống lại linh hồn, đều tan biến, thì các giác quan đã chết và từng sinh ra sự chết sẽ bắt đầu hồi sinh, trỗi dậy một cách bất khả chiến bại. Việc Ngài được quán trong tấm vải liệm tinh khiết cùng các loại hương liệu – đó là hình ảnh cho chúng ta thấy rằng, sau cái chết ấy (của tội lỗi), sự thánh thiện được bao bọc và sự bất hoại an ủi nó. Việc Ngài được đặt vào một ngôi mộ mới, nơi chưa từng có ai được an táng, và một tảng đá lớn được lăn chặn lối vào – điều này là hình ảnh cho chúng ta thấy rằng khi tâm trí được giải thoát khỏi mọi thứ và bước vào ngày Sabát, thì nó đã ở trong một thế giới mới, nơi sự khôn ngoan mới được thể hiện, lắng nghe những điều không có gì là hư nát, và suy ngẫm về những điều bất diệt. – Ngoài ra, – “*nơi nào có xác*” (thi thể), “*thì ở đó các đại bàng sẽ tụ tập*” (Lc 17,37). – Việc Ngài đã sống lại trong vinh quang của Cha Ngài, và việc Ngài đã lên trời và ngự “*bên hữu Đấng vinh quang trên cao*” (Hê-bơ-rơ 1, 3), – là gương mẫu cho chúng ta, theo lời của Sứ đồ: “*Vì nếu anh em đã sống lại với Đấng Christ, hãy tìm kiếm những điều trên trời, nơi Đấng Christ đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy suy nghĩ về những điều trên trời*”, (a) “*chứ không phải những điều trần gian, vì anh em sẽ chết*” (Cô-lô-se 3, 1 – 3).

9. Danh thánh của Ngài, Đấng ban ân sủng, là gương mẫu cho các thánh trong mọi sự, có quyền năng mạnh mẽ để bênh vực sự yếu đuối của chúng con, và, vì sự nghèo nàn của chúng con, sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng con, để chúng con cũng được hưởng ân sủng cùng với tất cả những ai xứng đáng với ân sủng ấy. Amen.

14. Những lời than khóc

1. Khốn cho tôi, khốn cho tôi. – Vì tôi vẫn chưa được giải thoát khỏi địa ngục! Những kẻ lôi kéo tôi vào đó vẫn đang sinh hoa kết trái trong tôi, và mọi việc của nó vẫn đang diễn ra trong lòng tôi; những kẻ nhấn chìm tôi vào lửa vẫn đang hoạt động trong xác thịt tôi, mong muốn sinh hoa kết trái của nó; tôi vẫn chưa biết từ đây tôi sẽ đi đâu; con đường chính trực vẫn chưa được chuẩn bị sẵn cho tôi; tôi vẫn chưa thoát khỏi những ảnh hưởng tồn tại trong không khí (các thế lực bóng tối), vốn nhằm cản trở con đường của tôi, vì những việc ác của chúng vẫn còn tồn tại trong tôi; tôi vẫn chưa thấy Đấng Cứu Rỗi, Đấng đã đến để cứu tôi khỏi chúng, bởi vì sự độc ác của chúng vẫn còn sinh ra quả trong tôi; tôi vẫn chưa thấy sự bênh vực dũng cảm giữa tôi và Đấng Phán Xét; vẫn chưa có bằng chứng nào về tôi rằng tôi không đáng chết; tôi vẫn chưa tách khỏi những kẻ làm điều ác.

2. Kẻ ác không vui mừng khi bị giam trong ngục tối, không thể làm theo ý mình khi bị xiềng xích bằng sắt, không dạy dỗ ai khi bị trói vào cọc gỗ, không nhớ đến sự bình an trong những cực khổ đau đớn, không ném được hương vị ngọt ngào khi bị trói chặt, và không còn toan tính làm điều ác nào nữa, bởi vì đã phạm tội đủ mọi cách, nhưng với trái tim tan nát, hân hoan khóc về mọi việc ác của mình và mọi cực hình đang chờ đợi hân, nói về chúng rằng: “Phải, ta xứng đáng với chúng.”

3. Người luôn suy ngẫm về số phận cuối cùng của mình sẽ ra sao, và nhìn thấy những cực hình (mà mình xứng đáng phải chịu) vì tội lỗi của mình, không cần phải cố gắng nhiều để không phán xét ai trong lòng; nỗi lo âu về những cực hình (đang chờ đợi) gặm nhấm trái tim anh ta; nỗi đắng cay – than ôi! luôn là chủ đề thường trực của bài học thâm kín trong lòng người ấy; người ấy không khích lệ người khác đừng nản lòng; lo toan về thức ăn không nằm trong phạm vi quan tâm của người ấy; người ấy thừa nhận lòng nhân từ của những ai đối xử nhân từ với mình, nhưng vì nỗi buồn đắng cay nên không cảm nhận được hương vị của nó, bởi vì người ấy đã phạm tội đủ mọi cách²⁴; với những kẻ phỉ báng mình, người ấy không đáp trả bằng cơn giận, mà kiên nhẫn chịu đựng những cực khổ đau đớn, nói rằng: “Tôi xứng đáng với chúng”; tiếng cười nhạo báng (Sirach 19,27) đã rời xa người ấy; ngài lắc đầu trong tiếng rên rỉ, nhớ đến ngài phán xét mà ngài sắp phải đứng trước; khi nghe lời nói (của người khác), ngài không nói: “tốt” hay “xấu”; dù chúng tốt hay xấu, tai ngài cũng không chấp nhận chúng; lông mày ngài tuôn trào dòng nước mắt vì những căn bệnh đang hành hạ ngài. Nếu anh ta xuất thân từ gia đình quý tộc, thì nỗi buồn càng thêm sâu sắc, khi nghĩ đến sự xấu hổ trước những người sẽ chứng kiến anh ta bị kết án tại tòa. Luôn nghĩ đến phiên tòa đang chờ đợi mình, anh ta không để ý đến người khác, dù họ tốt hay xấu. Nếu có những người khác liên quan đến anh ta, anh ta cũng không để ý đến họ,

²⁴ Lời nói này hơi khó hiểu. Bản Latinh đã bỏ qua điểm này. Paissios dịch như sau: “Lòng thương xót dành cho những ai làm điều thiện với Ngài, đó là lòng thương xót; họ không biết gì về nỗi buồn, vì họ đã phạm tội đủ mọi cách.”

và không bàn bạc với họ về những việc cần làm; vì mỗi người đều mang gánh nặng của riêng mình, bị lôi kéo đến cái chết. Khuôn mặt anh ta u ám. Không một ai dám lên tiếng bênh vực anh ta, vì sợ bị tra tấn. Chính anh ta thú nhận những việc mình đã làm, và rằng mình xứng đáng bị xét xử vì những tội lỗi đã phạm.

4. Bao lâu nữa tôi mới thoát khỏi cơn say mà không có rượu? Bao lâu nữa tôi mới thôi vô tư khi trước mắt là điều như thế? Sự chai sạn trong lòng tôi đã làm khô cạn đôi mắt tôi, – còn cơn say vì những lo toan vô nghĩa đã làm khô cạn đầu óc tôi, và những đam mê trong lòng tôi đã đẩy tôi vào sự lãng quên đến mức u ám. Nỗi khốn cùng về thể xác đã trói buộc tôi, và sự tuyệt vọng đang dần vật tôi, khiến tôi muốn từ bỏ con đường (cuộc đời). Tôi không có người bạn nào để nói về tôi, và cũng không có món quà nào để gửi cho đồng bào. Tin tức về những việc làm xấu xa của tôi khiến họ không thể chấp nhận tôi. Nếu tôi cầu xin họ, họ cũng không để ý đến tôi, vì họ thấy rằng tôi vẫn chưa thoát khỏi những bệnh tật (đạo đức) của mình, và tôi cũng không cầu xin họ với tấm lòng rộng mở (2 Cô-rinh-tô 6:11).

5. Những mũi gai của tội lỗi tôi vẫn chưa liên tục đâm vào lòng tôi (tức là sự ăn năn đau đớn về tội lỗi vẫn chưa đến). Gánh nặng tội lỗi của tôi vẫn chưa đè nặng lên tôi (nó chưa đè bẹp tôi bằng sức nặng của nó, tôi chưa cảm nhận được gánh nặng của tội lỗi). Tôi vẫn chưa nhận thức đầy đủ, như lẽ ra phải thế, về sức mạnh của ngọn lửa; nếu không, tôi đã nỗ lực để không sa vào đó. Tiếng nói vang lên trong tai tôi rằng địa ngục đang chờ đợi tôi, vì thực sự tôi vẫn chưa thanh tẩy được lòng mình. Những vết thương trên thân thể tôi đã trở nên nguy hiểm, nhưng vẫn chưa hoại tử đến mức phải tìm cách chữa trị. Tôi che giấu những vết thương do mũi tên gây ra khỏi mọi người, và không thể chịu đựng được việc để bác sĩ chạm vào chúng. Ông ấy đề nghị tôi đắp thuốc (hoặc thuốc đắp) lên vết thương, nhưng tôi không đủ can đảm để chịu đựng sự cay xè của chúng. Bác sĩ rất tốt bụng và không đòi hỏi tôi phải trả tiền, nhưng sự lười biếng của tôi không cho phép tôi đến gặp ông ấy. Ông ấy tự mình đến thăm tôi để chữa trị, và phát hiện ra tôi đang ăn những thứ làm loét vết thương. Ông ấy nài nỉ tôi từ nay trở đi hãy ngừng ăn những món ăn đó, nhưng vị ngon của chúng lại quyến rũ trái tim tôi. Khi ăn xong, tôi hối hận, nhưng sự hối hận của tôi không chân thành. Ông ấy gửi cho tôi món ăn (của bác sĩ) và nói: “Hãy ăn để khỏe lại”, nhưng thói quen xấu không cho phép tôi nhận lấy nó. – Cuối cùng, tôi không biết phải làm gì nữa?

6. Hỡi tất cả anh em biết tôi, hãy khóc cùng tôi, để sự giúp đỡ vượt quá sức lực của tôi sẽ đến với tôi và chi phối tôi, để tôi trở nên xứng đáng làm môn đệ của Ngài (Chúa của tôi): vì quyền năng của Ngài tồn tại muôn đời. A-men.

15. Về việc từ bỏ thế gian

1. Hỡi những người yêu dấu! Hãy lo cho chính mình, “vì thời gian còn lại đã ngắn lại” (1 Cô-rinh-tô 7,29). Không thể lo lắng cho linh hồn nếu người ta lo lắng cho thân xác. Cũng như không thể dùng một mắt nhìn lên trời, còn mắt kia nhìn xuống đất: vậy nên tâm trí cũng không thể lo lắng cả về những điều thuộc về Thiên Chúa lẫn những điều thuộc về thế gian. Những gì sẽ không giúp ích cho người khi người lìa khỏi thân xác, thì người không nên lo lắng về điều đó.

2. Hãy ghi nhớ rằng Đức Chúa Trời đang quan sát bạn trong mọi việc bạn làm. Hãy ghi nhớ rằng Đức Chúa Trời thấy bạn trong mọi ý nghĩ của bạn.

3. Những gì bạn xấu hổ khi làm trước mặt người khác, thì cũng hãy xấu hổ khi thầm nghĩ đến (trong lòng). Cũng như cây được nhận biết qua trái của nó, thì tâm trí cũng nhận biết những suy nghĩ của mình qua sự chiêm ngưỡng của nó (tùy theo điều mà con mắt của nó hướng tới), và linh hồn thông thái cũng nhận biết chính mình qua sự chiêm ngưỡng của nó (tùy theo điều mà tâm trí chú ý một cách khôn ngoan).

4. Đừng tự cho mình là người vô dục, chừng nào tội lỗi còn lôi kéo người. Ai được ban cho sự tự do (khỏi các dục vọng), thì người ấy sẽ không còn nghĩ đến những điều mình đã làm trái với bản tính. Đừng tự cho mình là người tự do, chừng nào người còn xúc phạm Chúa của mình, vì sự tự do sẽ không đến chừng nào trái tim người còn thèm khát bất cứ điều gì thuộc về thế gian.

5. Hãy chăm sóc thân thể mình như đền thờ của Đức Chúa Trời – hãy chăm sóc như người sẽ sống lại và trả lời trước mặt Đức Chúa Trời; hãy kính sợ Đức Chúa Trời như người sẽ phải trình bày với Ngài về mọi việc mình đã làm; cũng như khi thân thể người bị thương, người lo lắng chữa lành vết thương ấy, thì hãy chăm sóc để nó được thanh tịnh khi sống lại.

6. Hằng ngày, hãy tự xem xét xem mình đã chiến thắng được đam mê nào, trước khi dâng lên Đức Chúa Trời những lời cầu xin của mình.

7. Cũng như đất không thể sinh hoa kết trái nếu thiếu hạt giống và nước, con người cũng không thể ăn năn nếu thiếu lòng khiêm nhường và sự lao động thể xác.

8. Khi khí hậu thuận lợi, hạt giống sẽ nảy mầm; cũng vậy, con người sẽ nở rộ nhờ các điều răn, khi tâm trí họ hướng về việc tuân giữ các điều răn. Đó chính là đức tin vào Thiên Chúa và lòng kính sợ Thiên Chúa, để không xúc phạm lương tâm của chính mình.

9. Nếu sự ham muốn dâm dục nảy sinh trong lòng người khi người ngồi trong phòng tu của mình, hãy cẩn thận chống lại ý nghĩ đó, để nó không lôi kéo người. Hãy cố gắng nhắc nhở bản thân rằng Thiên Chúa đang lắng nghe người, và trước mặt Ngài, mọi điều người suy nghĩ trong lòng đều được phơi bày. Hãy nói với linh hồn mình rằng: nếu người cảm thấy xấu hổ trước những kẻ tội lỗi giống như người (và cố gắng) để họ không thấy người phạm tội, thì người càng phải sợ hãi hơn khi phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng lắng nghe những điều thầm kín trong lòng người. Nhờ suy ngẫm như vậy trong tâm trí, sự kính sợ Đức Chúa Trời sẽ được phục hồi trong tâm hồn người – và nếu người tuân theo sự kính sợ Đức Chúa Trời, thì người sẽ vững vàng trước các dục vọng và không còn bị các dục vọng chi phối nữa, như đã chép: *“Những ai trông cậy vào Chúa, như núi Si-ôn: sẽ không bao giờ lay chuyển trong suốt cuộc đời tại Giê-ru-sa-lem”* (Thi Thiên 124:1).

10. Người tin rằng sẽ có sự phán xét khi rời khỏi thân xác, không thể phán xét người lân cận trong bất kỳ việc gì, vì họ phải trả lời trước Đức Chúa Trời về mọi việc làm của mình, như đã chép rằng chúng ta phải đứng trước *“bàn phán xét của Đấng Christ, để mỗi người nhận lại những gì mình đã làm khi còn trong thân xác, dù là điều lành hay điều ác”* (2 Cô-rinh-tô 5:10).

11. Người tin rằng có Nước Trời dành cho các thánh, sẽ cố gắng giữ mình (không tì vết) ngay cả trong những việc nhỏ nhặt và tầm thường, để trở thành bình được chọn, vì có chép rằng: *“Nước Trời giống như lưới thả xuống biển, thu gom mọi thứ. Khi lưới đã đầy, người ta kéo lên bờ, rồi ngồi xuống, chọn những con tốt bỏ vào thùng, còn những con xấu thì ném đi”* (Mt 13,47–48).

12. Người tin rằng thân xác mình sẽ sống lại theo bản chất của nó vào ngày Phục Sinh, phải chăm sóc nó và thanh tẩy nó khỏi mọi ô uế; vì có chép rằng: *“Đấng sẽ biến đổi thân xác khiêm nhường của chúng ta, để nó trở nên giống như thân xác vinh quang của Ngài, theo quyền năng mà Ngài có thể làm được”* (Phi-líp 3, 21).

13. Ai đã được tình yêu dành cho Đức Chúa Trời ngự trị trong lòng, thì không có điều gì thuộc về thể gian có thể tách người ấy khỏi Đức Chúa Trời được nữa, như đã chép: *“Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời? Có phải là sự đau khổ, hay sự khốn khó, hay sự bất bớ, hay sự đói khát, hay sự trần truồng, hay sự hoạn nạn, hay gươm giáo chăng?”* (Rô-ma 8:35).

14. Đức Chúa Trời hùng mạnh (để làm cho) chúng ta cũng được kể vào số những người không vì bất cứ điều gì thuộc về thể gian mà tách mình khỏi tình yêu của Đấng Christ, để cùng với họ được nhận ân sủng nhờ quyền năng của Chúa chúng ta, Đức Giê-su Christ; vì vinh quang thuộc về Ngài, cùng với Đức Chúa Cha vô thủy và Đức Thánh Linh ban sự sống, bây giờ và mãi mãi, cho đến muôn đời. A-men.

16. Về niềm vui trong tâm hồn khao khát phục vụ Đức Chúa Trời

1. Trước hết, tôi chào đón anh em trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, và khẩn cầu: hãy nên trọn vẹn, như điều đẹp lòng Đức Chúa Trời, để công lao của anh em không trở nên vô ích, và để Đức Chúa Trời nhận lấy nó từ anh em trong sự vui mừng. Người buôn bán, nếu thu được lợi nhuận, sẽ vui mừng, không màng đến những vất vả đã bỏ ra, vì đã nhận ra (rằng chúng thực sự hữu ích); người lấy vợ, nếu nàng an ủi và chăm sóc anh ta tốt, sẽ vui mừng trong lòng vì nàng, và tin tưởng vào nàng trong mọi việc; người nhập ngũ, nếu sau khi chiến đấu vì vua mà coi thường cái chết, nhận được vương miện, (sẽ vui mừng) vì đã đạt được thành công như vậy. Đó là những việc của thế gian đang hư nát này, và những ai làm những việc đó đều vui mừng khi đạt được thành công trong đó. Vậy thì, theo người, niềm vui của linh hồn người nào, khi đã bắt đầu làm việc cho Đức Chúa Trời và hoàn thành công việc đó một cách thành công, sẽ ra sao? Khi người ấy ra khỏi thế gian này, công việc đó sẽ khiến các Thiên thần vui mừng cùng người ấy, khi thấy người ấy đã được giải thoát khỏi các thể lực bóng tối. Vì khi linh hồn rời khỏi thân xác, các Thiên thần sẽ xuống đón; còn tất cả các thể lực bóng tối cũng ra đón, mong bắt giữ linh hồn ấy và tìm kiếm xem liệu trong đó có gì thuộc về chúng hay không. Lúc đó, không phải các Thiên thần chiến đấu với chúng, mà chính những việc làm mà linh hồn đã thực hiện sẽ che chở linh hồn ấy như một bức tường, và bảo vệ linh hồn khỏi chúng, để chúng không thể chạm vào linh hồn ấy. Khi những việc làm ấy giành được chiến thắng, thì các Thiên thần (đi) phía trước linh hồn sẽ hát ca, cho đến khi linh hồn ấy được hiện diện trước mặt Thiên Chúa trong niềm hân hoan. Vào giờ phút ấy, linh hồn sẽ quên đi mọi việc của thế gian này và mọi công lao của mình.

2. Vậy, chúng ta hãy dùng sức lực của mình để làm việc tốt trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, (giữ cho) việc làm của mình trong sạch khỏi mọi điều ác, để chúng ta có thể thoát khỏi tay các chúa tể (của bóng

tối), những kẻ đang chờ đón chúng ta, vì họ là những kẻ ác và vô nhân từ. Phúc cho ai không có gì thuộc về chúng: niềm vui và sự hân hoan, sự an nghỉ và vương miện của người ấy – không có giới hạn. Còn mọi sự trần gian đều vô thường, dù là buôn bán, hay việc hôn nhân, hay bất cứ điều gì khác mà tôi đã nói ở trên. Hỡi anh em yêu dấu! Hãy dâng sức mạnh của chúng ta trong nước mắt trước mặt Đức Chúa Trời; có lẽ lòng nhân từ của Ngài sẽ thương xót chúng ta và ban cho chúng ta sức mạnh, để chiến thắng những kẻ ác, những kẻ đứng đầu sự ác, những kẻ sẽ chặn đường chúng ta (khi rời khỏi thân xác).

3. Hãy chăm sóc bản thân với một trái tim kiên cường (không tự thương hại) và nuôi dưỡng trong lòng khát khao hướng về Thiên Chúa, điều đó sẽ cứu chúng ta khỏi bàn tay của sự ác, khi nó xuất hiện để cản đường chúng ta. Hãy yêu thương những người nghèo, để điều đó cứu chúng ta khỏi (tinh thần) tham lam, khi nó xuất hiện để cản đường chúng ta. Hãy yêu mến hòa bình với mọi người, dù lớn hay nhỏ, vì điều đó sẽ bảo vệ chúng ta khỏi (tinh thần) hận thù, khi nó xuất hiện để cản đường chúng ta. Hãy yêu mến tất cả mọi người như anh em của mình, không giữ chút oán hận nào trong lòng đối với ai, và không trả thù ác bằng ác; điều này sẽ giải thoát chúng ta khỏi lòng ghen tị, khi nó xuất hiện trước mặt chúng ta. Hãy yêu mến sự khiêm nhường trong mọi việc, nhẫn nhịn lời nói của người lân cận, dù họ có mắng mỏ hay xúc phạm chúng ta: điều này sẽ bảo vệ chúng ta khỏi lòng kiêu ngạo, khi nó xuất hiện trước mặt chúng ta. Hãy tôn trọng danh dự của người lân cận, đừng để họ bị hạ thấp trong mắt chúng ta khi họ bị người khác phỉ báng, dù họ là ai đi chăng nữa: điều này sẽ bảo vệ chúng ta khỏi sự vu khống, khi nó đến gặp chúng ta. Hãy khinh thường những lợi ích trần thế và danh vọng của nó, để thoát khỏi sự ghen tị, khi nó đến gặp chúng ta. Hãy rèn luyện lưỡi mình theo lời dạy của Chúa, sự thật và lời cầu nguyện, để điều đó bảo vệ chúng ta khỏi sự dối trá, khi nó đến gặp chúng ta. Hãy thanh tẩy trái tim và thân thể mình khỏi dục vọng, để thoát khỏi sự ô uế, khi nó đến gặp chúng ta. – Tất cả những điều này đều tìm cách bắt giữ linh hồn khi nó rời khỏi thân xác, còn các đức tính sẽ giúp đỡ nó, nếu nó đã trau dồi được chúng.

4. Ai trong số những người khôn ngoan lại không mong muốn hiến dâng linh hồn mình cho cái chết, để thoát khỏi tất cả những điều này? Vậy, chúng ta hãy làm hết sức mình, và quyền năng của Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, là vô cùng lớn lao để giúp đỡ sự khiêm nhường của chúng ta. Ngài biết rằng con người là một thụ tạo hèn mọn, và đã ban cho người ấy sự sám hối, chừng nào người ấy còn trong thân xác, cho đến hơi thở cuối cùng. Vậy, hãy để trong lòng người chỉ có một ý nghĩ duy nhất – hướng về Thiên Chúa, để Ngài gìn giữ người. – Đừng để ý đến những điều tốt đẹp của thế gian, dù có thể trông cậy vào chúng, – để người có thể được cứu rỗi. Mọi thứ thuộc về thế gian này, người sẽ bỏ lại và ra đi; những gì người làm cho Thiên Chúa, chính trong đó người sẽ tìm thấy niềm hy vọng tốt lành vào giờ khôn khó.

5. Hãy ghét bỏ những lời nói của thế gian, để lòng con được chiêm ngưỡng Thiên Chúa. Hãy thường xuyên cầu nguyện, để lòng con được soi sáng. Đừng yêu thích sự lười biếng, để khỏi phải hối hận khi con được hiệp cùng những người công chính trong ngày Phục Sinh. Hãy giữ gìn lời nói của con, để lòng con được soi sáng. Đừng yêu thích sự lười biếng, và sự kính sợ Thiên Chúa sẽ ngự trị trong con. Hãy ban cho người nghèo khó ngay hôm nay, với con mắt hào phóng, để người không phải xấu hổ trước các thánh nhân và những việc lành của họ. Hãy ghét sự thèm khát thức ăn, để Amalek không cản đường người. Đừng vội vàng trong việc thực hiện các nghi thức cầu nguyện của mình, để thú dữ không nuốt chửng người. Đừng say mê rượu đến mức say sưa, để không bị tước mất niềm vui của Đức Chúa Trời. Hãy yêu mến những người trung thành, để qua họ người nhận được ân sủng. Hãy yêu mến các thánh nhân, để lòng nhiệt thành của họ nâng đỡ người.

6. Hãy nhớ đến Nước Trời, để khát khao về nó dần dần lôi cuốn người. Hãy suy ngẫm về Địa ngục, để ghét bỏ những việc làm của nó. Mỗi sáng khi thức dậy, hãy nhớ rằng người sẽ phải trả lời trước mặt Chúa về mọi việc làm, và đừng phạm tội trước mặt Ngài, thì sự kính sợ Ngài sẽ ngự trị trong lòng người. Hãy chuẩn bị tâm hồn để đón nhận Ngài, và người sẽ thực hiện ý muốn của Ngài. Hãy tự kiểm điểm bản thân mỗi ngày về những thiếu sót của mình, để người không lâm vào cảnh khó khăn trong giờ phút lâm chung. Hãy để anh em thấy những việc làm của người, và lòng nhiệt thành của người sẽ dẫn dắt họ. Hãy tự kiểm điểm bản thân mỗi ngày xem người đã chiến thắng được đam mê nào – nhưng đừng tự cao tự đại, vì đó chính là ân sủng và quyền năng của Đức Chúa Trời. – Đừng tự cho mình là người trung thành cho đến hơi thở cuối cùng. – Đừng tự cao tự đại như thể người là người tốt, vì người không thể tin tưởng chính mình trước mặt kẻ thù. – Đừng tự tin vào bản thân chừng nào người còn sống trên đời này, – và chừng nào người chưa vượt qua được mọi thế lực của bóng tối.

7. Hãy tỉnh thức, hỡi anh em, trước tinh thần mang lại nỗi buồn cho con người, vì nó có nhiều mưu chước, cho đến khi nó làm cho anh kiệt sức. Nỗi buồn vì Chúa mang lại niềm vui, khi anh thấy mình đang đứng trong ý muốn của Chúa. Ai lại nói với anh: “Anh phải chạy trốn đi đâu?” Anh không có sự ăn năn; kẻ

đó thuộc phe kẻ thù (và nói như vậy), nhằm lôi kéo con người từ bỏ ý định tiếp tục sống đời kiêng khem. Còn nỗi buồn vì Chúa không đề nặng lên con người (bằng gánh nặng áp bức), nhưng nói với anh em: “Đừng sợ, hãy trở lại (với Chúa)”, vì Ngài biết con người yếu đuối, và ban cho anh em sức mạnh.

8. Hãy có một trái tim sáng suốt; khi những suy nghĩ ấy xuất hiện – chúng sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn đối với người. Ai sợ chúng, thì chúng sẽ làm người ấy mệt mỏi bởi gánh nặng của chúng. Kẻ sợ những tác động (của kẻ thù) bộc lộ rằng mình không có đức tin nơi Đức Chúa Trời.

9. Sự khiêm nhường và việc tự coi mình là kẻ vô tri cho thấy một con người không chiều theo những đam mê để làm theo ý muốn của chúng, mà làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Còn ai muốn nói lời của mình trước mặt nhiều người thì cho thấy rằng trong lòng họ không có sự kính sợ Đức Chúa Trời. Sự kính sợ Đức Chúa Trời là người canh gác và trợ giúp cho linh hồn, là người bảo vệ chủ tể bên trong (tâm trí), trong việc tiêu diệt mọi kẻ thù của nó.

10. Ai tìm kiếm vinh quang của Đức Chúa Trời thì cố gắng xua đuổi sự ô uế khỏi mình. Sự chăm sóc khôn ngoan cho bản thân sẽ cắt đứt các dục vọng, vì có chép rằng: “Sự chăm sóc sẽ tìm đến người khôn ngoan” (Châm Ngôn 17:12). *“Sự chăm sóc sẽ thuộc về người khôn ngoan; còn những kẻ điên rồ thì suy tính điều ác.”* Người bị bệnh mới nhận ra giá trị của sức khỏe. Người được phong vương là vì đã đánh bại kẻ thù của vua. Có dục vọng, cũng có đức hạnh. Nhưng nếu chúng ta uể oải (lười biếng), thì rõ ràng chúng ta giống như những kẻ phản bội. Sự dũng cảm của trái tim là sự trợ giúp cho linh hồn, sau Đức Chúa Trời; còn sự chán nản (lười biếng) là sự trợ giúp cho điều ác. Sức mạnh của những ai mong muốn đạt được đức hạnh nằm ở chỗ này: nếu họ vấp ngã, đừng nản lòng, mà hãy tiếp tục quan tâm (đến sự cứu rỗi). Công cụ của đức hạnh chính là những lao động thể xác được thực hiện một cách khôn ngoan. Những cơn cuồng nộ nảy sinh từ sự lơ là. Việc không phán xét người lân cận là bức tường (rào chắn) cho những ai chiến đấu một cách khôn ngoan, còn việc phán xét họ lại phá hủy bức tường đó trong sự thiếu khôn ngoan. Việc giữ gìn lời nói cho thấy rõ rằng người đó là người năng động, còn việc buông thả lời nói có nghĩa là người đó không có đức hạnh trong lòng. Việc bố thí được thực hiện một cách khôn ngoan sẽ sinh ra sự khinh thường (đối với của cải) và dẫn đến tình yêu thương, còn sự keo kiệt có nghĩa là con người đó không có đức hạnh. Lòng nhân từ sinh ra sự trong sạch; còn sự tiêu xài hoang phí (cho các thú vui và khoái lạc) sinh ra các dục vọng, và lòng tàn nhẫn sinh ra cơn giận. Ghét sự vui chơi là một công đức của tâm hồn, còn sự tiết kiệm là (công đức) của thân thể. Tình yêu dành cho sự vui chơi là sự sa ngã của tâm hồn, còn sự im lặng có chừng mực là sự cải thiện tâm hồn. Ngủ no nề là sự khuấy động các dục vọng trong thân thể, còn thức tỉnh có chừng mực là sự cứu rỗi của trái tim. Ngủ nhiều làm cho trái tim trở nên nặng nề, còn thức tỉnh vừa phải thì làm cho nó trở nên tinh tế. Thà ngủ trong im lặng với lý trí còn hơn là thức trắng trong những lời nói suông. Khóc lóc xua tan mọi điều xấu xa (kakias) mà không gây lo âu. Sự khoan dung (không đánh đập, không làm tổn thương) đối với lương tâm của người lân cận sinh ra sự khiêm nhường và khôn ngoan. Vinh quang trần thế dần dần sinh ra kiêu ngạo. Tình yêu đối với sự thoải mái (không tự hạn chế bản thân bằng những thiếu thốn) xua đuổi sự khôn ngoan, còn sự tiết chế trong ăn uống làm dịu bớt những đam mê. Ham muốn thức ăn dễ dàng khơi dậy chúng. Việc trang điểm cơ thể là sự hủy hoại linh hồn, còn việc chăm sóc nó trong sự kính sợ Đức Chúa Trời thì tốt lành.

11. Sự chú tâm đến sự phán xét của Đức Chúa Trời sinh ra sự kính sợ trong tâm hồn, còn việc chà đạp lương tâm thì xé nát các đức tính khỏi lòng người. Tình yêu dành cho Đức Chúa Trời xua đuổi sự lơ là, còn sự liễu lĩnh lại khơi dậy nó. Việc giữ miệng im lặng hướng tâm trí về Chúa, nếu im lặng một cách khôn ngoan, còn nói nhiều thì sinh ra sự chán nản (lười biếng) và sự mê muội (*manian*). Việc nhường ý chí của mình cho người lân cận có nghĩa là tâm trí hướng đến các đức tính, còn việc giữ chặt ý chí của mình (trong quan hệ) với người lân cận thì thể hiện sự thiếu hiểu biết. Sự răn dạy trong sự kính sợ (Thiên Chúa) bảo vệ linh hồn khỏi những đam mê, còn việc nói những lời trần tục làm u ám linh hồn, (đẩy nó ra xa) khỏi các đức tính. Sự ham mê vật chất làm xáo trộn tâm trí và linh hồn, còn việc từ bỏ mọi thứ lại làm mới chúng. Sự im lặng, nếu bạn im lặng để không bày tỏ những suy nghĩ của mình, cho thấy rằng bạn đang tìm kiếm danh dự trần thế và vinh quang đáng hổ thẹn của nó; còn ai với sự can đảm (không nương tay) bày tỏ những suy nghĩ của mình trước các bậc cha anh, thì người đó sẽ xua đuổi những điều đó khỏi bản thân.

12. Ngôi nhà không có cửa ra vào và cửa sổ, nơi bất kỳ loài bò sát nào cũng có thể tự do chui vào: đó chính là con người lao động mà không biết giữ gìn thành quả lao động của mình. Giống như rỉ sét ăn mòn sắt, danh dự của con người cũng ăn mòn trái tim, nếu trái tim đó đồng cảm với nó. Giống như cây thường xuân quấn lấy cây nho và hủy hoại quả của nó, sự kiêu ngạo cũng hủy hoại công lao của nhà tu nếu người ấy sa vào nó. Trong tất cả các đức tính, sự khiêm nhường đứng đầu, còn trong tất cả các đam mê, sự ham ăn đứng đầu.

Đỉnh cao của các đức tính là tình yêu, còn đỉnh cao của các dục vọng là sự tự bào chữa. Giống như con sâu gặm nhấm cây gỗ và hủy hoại nó, lòng hận thù trong lòng cũng làm u ám linh hồn.

13. Sự khiêm nhường của linh hồn trước mặt Thiên Chúa (tự phó thác mình vào ý muốn của Thiên Chúa) sinh ra sự chịu đựng những lời sỉ nhục mà không nao núng, và những giọt nước mắt của linh hồn (lúc đó) được bảo vệ khỏi mọi điều thuộc về con người. Việc không tự răn mình cũng dẫn đến việc không kiềm chế được cơn giận. Việc trộn lẫn lời nói của mình với những người thế tục (trò chuyện với họ theo cách thế gian) làm xao động trái tim và khiến nó cảm thấy xấu hổ khi cầu nguyện, bởi vì sau đó nó không còn can đảm nữa. Tình yêu đối với những lợi ích trần tục làm cho tâm hồn bị che mờ, còn sự khinh miệt chúng trong mọi việc mang lại sự sáng suốt. Tình yêu đối với lao động là sự ghét bỏ những đam mê, còn sự lười biếng sinh ra chúng một cách dễ dàng.

14. Đừng giao du với dân thành phố, – và ý nghĩ của người sẽ im lặng trong lòng người. Đừng trông cậy vào sức mạnh của chính mình, – và sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời sẽ đến với người. Đừng có thù hận với ai, nếu không lời cầu nguyện của người sẽ không được chấp nhận. Hãy sống hòa bình với mọi người, để có sự can đảm trong lời cầu nguyện. Hãy giữ gìn đôi mắt của mình, – và trái tim người sẽ không nhìn thấy điều ác. Ai nhìn ai với lòng ham muốn thì đang phạm tội tà dâm. Đừng mong muốn nghe về điều ác mà kẻ đã xúc phạm người phải gánh chịu, để không trả thù trong lòng (ác đền ác). Hãy giữ gìn đôi tai mình, để không tự chuốc lấy những lời lăng mạ. Hãy siêng năng trong công việc tay chân của mình, để người nghèo tìm thấy (ở người) bánh mì, vì sự lười biếng là cái chết và sự sa ngã của linh hồn.

15. Lời cầu nguyện siêng năng giải thoát khỏi sự trói buộc (sự đam mê vào điều gì đó), còn sự lơ là trong việc cầu nguyện, dù chỉ là chút ít, cũng là nguồn gốc của sự lãng quên. Người đang chờ đợi cái chết gần kề sẽ không phạm nhiều tội lỗi, còn người chờ đợi nó qua nhiều năm sẽ vướng vào vô số tội lỗi. Ai chuẩn bị để trình bày trước mặt Đức Chúa Trời về mọi việc làm của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ lo lắng thanh tẩy toàn bộ con đường của người ấy khỏi mọi tội lỗi; còn ai lơ là việc đó, nói rằng: “Một ngày nào đó tôi sẽ đến đó”, thì người ấy là bạn của kẻ xảo quyệt. – Trước khi làm bất cứ việc gì, mỗi ngày, hãy nhớ rằng mình đang ở đâu và sẽ đi về đâu sau khi lìa khỏi thân xác – và đừng bao giờ lơ là việc chăm sóc linh hồn mình. Hãy suy ngẫm về vinh quang mà các thánh nhân đã nhận được, và việc noi gương họ sẽ dần dần dẫn dắt bạn (theo bước chân của họ); hãy suy ngẫm lại về những sự sỉ nhục mà những kẻ tội lỗi đã phải chịu – và điều đó sẽ luôn bảo vệ bạn khỏi điều ác.

16. Hãy luôn tuân theo lời khuyên của các bậc cha anh, và người sẽ sống trọn đời trong bình an. Hãy tự kiểm điểm bản thân – và nếu suy nghĩ của người làm người đau khổ vì anh em người đang buồn phiền về người, đừng khinh thường suy nghĩ đó, mà hãy đến cúi đầu trước anh em với giọng nói van nài, và đừng lùi bước cho đến khi thuyết phục được anh em ấy (hòa giải). Hãy cẩn thận, đừng đối xử tàn nhẫn với anh em, (hãy nhớ rằng) chúng ta thường bị kẻ thù hành hạ. Khi sống cùng các anh em, đừng ra lệnh cho họ làm điều gì đó một mình, mà hãy cùng họ lao động, để không làm mất phần thưởng của mình. Khi các quỹ dữ làm phiền anh về thức ăn, quần áo hay cảnh nghèo khó (của mọi người), và vu khống anh vì những điều đó, đừng trả lời chúng bất cứ điều gì chống lại điều đó, nhưng hãy phó thác bản thân cho Đức Chúa Trời bằng cả trái tim mình – và Ngài sẽ an ủi anh. Hãy chú ý đừng lơ là việc chinh đốn các nghi lễ (các bài cầu nguyện) của mình, vì chúng mang lại sự soi sáng cho tâm hồn.

17. Nếu người đã làm điều thiện, chớ khoe khoang về điều đó; (nhưng mặt khác, nếu người đã gây ra nhiều điều ác, chớ để lòng người buồn phiền quá mức vì điều đó, mà hãy kiểm soát lòng mình để không cho nó tiếp tục tự an ủi về điều đó nữa) – và người sẽ tránh được sự kiêu ngạo, nếu người khôn ngoan. Nếu bạn phải chịu những cám dỗ từ sự dâm dục, hãy luôn giữ thân thể mình trong sự ăn năn và khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Trời, đừng để lòng mình tin chắc rằng tội lỗi của bạn đã được tha thứ – và bạn sẽ được bình an. Nếu lòng ghen tị đang đè bẹp bạn, hãy nhớ rằng tất cả chúng ta đều là chi thể của Đức Kitô, và vinh quang cũng như sự sỉ nhục của người lân cận chính là (vinh quang và sự sỉ nhục) của tất cả chúng ta, – và bạn sẽ được bình an. Nếu sự ham ăn với những món ngon đang gây chiến chống lại bạn, hãy nhớ đến mùi hôi thối của chúng – và bạn sẽ được bình an. Nếu bạn bị cám dỗ muốn lên án anh em mình, hãy nhớ rằng anh ấy sẽ buồn bã nếu nghe thấy điều đó – và bạn sẽ cảm thấy xấu hổ khi gặp lại anh ấy sau đó – và bạn sẽ bình tĩnh lại. Nếu lòng kiêu ngạo bắt đầu lấn át người, hãy nhớ rằng nó hủy hoại mọi công lao của người, và những ai kết giao với nó sẽ không bao giờ được ăn năn – và người sẽ bình tĩnh lại. Nếu lòng bạn bị cám dỗ bởi ham muốn hạ nhục người lân cận, hãy nhớ rằng vì điều đó, Đức Chúa Trời sẽ phó bạn vào tay kẻ thù của bạn – và bạn sẽ bình tĩnh lại. Nếu vẻ đẹp thể xác quyến rũ lòng bạn, hãy nhớ đến mùi hôi thối của nó – và bạn sẽ bình tĩnh lại.

Nếu sự ngọt ngào của những người phụ nữ là điều ngọt ngào nhất đối với người, hãy nhớ đến những người phụ nữ đã qua đời, họ đã đi về đâu – và người sẽ được an lòng.

18. Khi thu thập và suy ngẫm về tất cả những điều này, sự suy luận sẽ xóa bỏ (những lời lăng mạ). Nhưng người không thể đạt được sự suy luận ấy, nếu ban đầu người không dùng sự im lặng (rời xa tiếng ồn của thế gian) để rèn luyện nó. Sự tĩnh lặng sinh ra sự tu hành, sự tu hành sinh ra nước mắt, nước mắt sinh ra sự kính sợ Thiên Chúa, sự kính sợ (Thiên Chúa) sinh ra sự khiêm nhường, sự khiêm nhường sinh ra sự giác ngộ, sự giác ngộ sinh ra tình yêu, tình yêu làm cho tâm hồn không còn đau khổ và vô tư. Khi đó, con người sẽ nhận ra mình còn xa Thiên Chúa đến mức nào.

19. Sau tất cả những điều này, ai mong muốn đạt được tất cả những đức tính đáng ca ngợi này, hãy không bận tâm đến bất kỳ ai, và hãy chuẩn bị tâm hồn mình cho cái chết. Và sẽ đến lúc, trong mỗi lời cầu nguyện của mình, người ấy sẽ nhận ra điều gì đang ngăn cách mình với Đức Chúa Trời, và sẽ tiêu diệt điều đó, ghét bỏ mọi lối sống như vậy (tức là lối sống ngăn cách với Đức Chúa Trời), và ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ sớm ban cho người ấy những đức tính đó.

20. Hãy biết điều này: bất kỳ ai ăn uống một cách vô độ và yêu mến bất cứ điều gì thuộc về thế gian này, sẽ không bao giờ đạt được những đức tính ấy, cũng không thể đạt tới chúng, mà chỉ tự lừa dối chính mình mà thôi. Vì vậy, tôi khẩn cầu mọi người muốn ăn năn trước mặt Đức Chúa Trời, hãy tự giữ mình khỏi sự ham muốn quá độ, vì nó làm sống lại mọi dục vọng và xua đuổi sự kính sợ Đức Chúa Trời khỏi tâm hồn. Ngược lại, hãy cố gắng hết sức để khẩn cầu Thiên Chúa ban cho anh em sự kính sợ Ngài, để nhờ sự khao khát mãnh liệt của anh em hướng về Thiên Chúa (sự hiệp thông với Thiên Chúa), Ngài sẽ tiêu diệt trong anh em mọi dục vọng chống lại linh hồn khôn khổ, và muốn tách rời nó khỏi Thiên Chúa để biến nó thành của riêng chúng. Chính vì điều này mà kẻ thù cũng dùng mọi nỗ lực để chống lại con người.

21. Vậy nên, hỡi anh em, đừng để ý đến sự bình an (trong cuộc chiến) chừng nào anh còn ở trong thân xác này, và đừng tin vào chính mình nếu anh thấy mình tạm thời được bình an khỏi những dục vọng, bởi vì đôi khi chúng tạm thời im lặng với mưu đồ xảo quyệt, hy vọng rằng con người có thể buông lỏng lòng mình, cho rằng đã hoàn toàn thoát khỏi chúng; và rồi đột ngột ập đến linh hồn khôn khổ và bắt cóc nó, như bắt một con chim nhỏ vậy; và nếu chúng mạnh hơn linh hồn ấy trong mọi tội lỗi, thì chúng sẽ khuất phục nó không thương xót, đẩy nó vào những tội lỗi còn tai hại hơn trước, những tội lỗi mà nó đã cầu xin được tha thứ.

22. Vậy, chúng ta hãy sống trong sự kính sợ Thiên Chúa, và gìn giữ Ngài, khi thực hiện các việc làm của mình, và tuân giữ mọi đức tính ngăn chặn sự ác độc của kẻ thù. Những nỗ lực và mồ hôi trong quãng thời gian ngắn ngủi này không chỉ bảo vệ chúng ta khỏi mọi điều ác, mà (chính chúng) còn chuẩn bị những vương miện cho linh hồn, trước khi linh hồn rời khỏi thân xác.

23. Đáng Thầy Thánh của chúng ta, Chúa Giê-su, biết rõ sự tàn nhẫn lớn lao của kẻ thù chúng ta, và thương xót loài người, đã truyền dạy trong sự vững chắc của lòng, rằng: “Hãy sẵn sàng mọi lúc, vì các con không biết giờ nào kẻ trộm sẽ đến, để khi hắn đến bất ngờ, hắn không bắt gặp các con đang ngủ” (Mt 24, 43, 44). Và trong một dịp khác khi dạy các môn đệ, Ngài đã truyền dạy rằng: “*Hãy cẩn trọng, đừng để lòng các con bị nặng nề bởi những bữa tiệc, rượu chè và những lo âu đời thường, để ngày ấy không ập đến với các con một cách bất ngờ*” (Lc. 21, 34). Biết rằng những kẻ gian ác (các linh hồn xấu xa) vượt trội hơn chúng ta rất nhiều, và để cho các môn đệ thấy rằng khả năng (chống lại chúng) là việc của Ngài, và vì thế họ không có gì phải sợ, Ngài đã nói với họ: “*Ta sai các con đi như chiến giữa bầy sói*” (Mt 10,16), nhưng đồng thời Ngài cũng truyền cho họ đừng mang theo gì trên đường đi (Lc 9,3), vì chừng nào họ không có gì thuộc về bầy sói ấy, thì chúng (bầy sói) cũng không thể nuốt chửng họ được. Khi họ trở về an toàn và tuân giữ điều răn, Ngài đã vui mừng cùng họ, tạ ơn Thiên Chúa và Cha vì họ, và để củng cố lòng họ, Ngài đã nói với họ: “*Ta đã thấy Satan rơi xuống từ trời như tia chớp. Nay Ta ban cho các con quyền năng để giẫm lên rắn, bọ cạp và mọi thế lực của kẻ thù: chẳng có gì có thể làm hại các con được*” (Lc 10,18–19). Vậy, sự mạng của Ngài (ban đầu) đầy sợ hãi và dè dặt; nhưng khi họ tuân giữ điều răn của Ngài, Ngài đã ban cho họ quyền năng với sức mạnh.

24. Những lời này không chỉ dành cho họ, mà còn dành cho tất cả những ai tuân giữ các điều răn. Với tình yêu trọn vẹn dành cho họ, Ngài đã phán: “*Đừng sợ, đoàn chiên nhỏ bé ơi: vì Cha các con đã vui lòng ban cho các con Nước Trời. Hãy bán tài sản của các con và bố thí; hãy tạo cho mình những kho tàng không bao giờ cạn kiệt trên trời*” (Lc 12,32–33). Khi họ đã tuân giữ cả lời này nữa, Ngài nói với họ: “ ” “*Ta để lại sự bình an cho các con, Ta ban sự bình an của Ta cho các con*” (Ga 14,27). Để xác nhận điều này với họ, Ngài phán: “*Ai yêu mến Ta thì sẽ tuân giữ lời Ta; và Cha Ta sẽ yêu mến người ấy, và chúng Ta sẽ đến với người ấy, và sẽ lập nơi ở tại nhà người ấy*” (Ga 14,23). Để khích lệ họ đừng sợ thế gian, Ngài nói với họ:

“Các con sẽ gặp gian nan trong thế gian, nhưng hãy can đảm, vì Ta đã chiến thắng thế gian” (Giăng 16,33). Để củng cố tinh thần họ, giúp họ không nản lòng trong gian nan, Ngài nói với họ, truyền niềm vui vào lòng họ: *“Các con đã ở cùng Ta trong những gian nan của Ta; và Ta hứa với các con, như Cha Ta đã hứa với Ta, về Nước Trời, để các con được ăn và uống tại bàn tiệc của Ta trong Nước Trời của Ta”* (Luca 22, 28–30).

25. Ngài đã phán điều này – không phải với tất cả mọi người, mà là với những ai đã đồng hành cùng Ngài trong những cám dỗ. Nhưng những ai là những người đã đồng hành cùng Chúa Giê-su trong những cám dỗ, nếu không phải là những người kiên trì chống lại những điều phi tự nhiên (những đam mê), cho đến khi cắt đứt chúng? Ngài đã phán điều này với họ khi đang trên đường lên thập tự giá. Vì sao, ai muốn ăn và uống tại bàn tiệc của Ngài thì hãy cùng Ngài bước lên thập giá này: vì thập giá của Chúa Giê-su chính là sự kiểm chế mọi dục vọng, cho đến khi chúng được cắt bỏ hoàn toàn. Chính vị Tông đồ yêu dấu, người đã cắt bỏ chúng, đã dám nói: *“Tôi đã cùng chịu đóng đinh với Đấng Christ. “Tôi không còn sống nữa, nhưng chính Đấng Christ đang sống trong tôi”* (Ga-la-ti 2, 19. 20). Vậy nên, trong những ai đã tiêu diệt được các dục vọng, Đấng Christ đang sống. Vì thế, khi dạy dỗ các con cái mình, vị Tông đồ này đã nói: *“Những ai thuộc về Đấng Christ thì đã đóng đinh xác thịt cùng với các dục vọng và ham muốn”* (Ga-la-ti 5,24). Và khi viết thư cho Ti-mô-thê, con cái của Ngài, Ngài đã nói: *“Nếu chúng ta đã chết với Ngài, thì chúng ta cũng sẽ sống lại với Ngài; nếu chúng ta chịu đựng, thì chúng ta cũng sẽ cai trị với Ngài; nếu chúng ta chối bỏ Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối bỏ chúng ta”* (2 Ti-mô-thê 2,11.12).

26. Vậy những kẻ từ chối Ngài là ai, nếu không phải là những kẻ làm theo những ham muốn xác thịt của mình, và qua đó làm ô nhục Bí tích Rửa tội Thánh? Nhờ danh Ngài, chúng ta được tha tội, nhưng kẻ thù vì ghen tị lại khiến chúng ta trở thành nô lệ của tội lỗi. Tại sao Chúa Giê-su Kitô của chúng ta, vốn biết từ thuở ban đầu rằng sự ác của kẻ thù là rất lớn, lại ban cho chúng ta ơn sám hối cho đến hơi thở cuối cùng? Nếu không có ơn sám hối, e rằng chẳng ai được cứu rỗi. Và Thánh Tông Đồ, biết rằng có những người vẫn phạm tội ngay cả sau khi chịu Phép Rửa, đã nói: *“Kẻ trộm cắp chó trộm cắp nữa”* (Ê-phê-sô 4,28).

27. Vậy, khi đã mang trên mình dấu ấn của Bí tích Rửa tội, chúng ta hãy cố gắng từ bỏ tội lỗi của mình, để được nhận ân sủng vào ngày ấy. Vì Chúa đã gần kề và sắp đến, ngự trên ngai vinh quang của Ngài. Và mọi dân tộc sẽ tụ họp trước mặt Ngài. Lúc đó, mỗi người sẽ được bày tỏ (bản chất thật của mình) qua ngọn đèn riêng mà họ cầm trên tay. Ai không có dầu, ngọn đèn của người ấy sẽ tắt, và người ấy sẽ bị ném vào bóng tối; còn ai có ngọn đèn sáng, người ấy sẽ cùng Chúa bước vào Nước Trời.

28. Hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy cố gắng đổ đầy dầu vào bình của mình, khi chúng ta còn ở trong thân xác này, để ngọn đèn của chúng ta tỏa sáng và chúng ta được vào Nước Trời của Chúa. Bình đó là sự sám hối, dầu trong đó là những việc làm (thực hành) của mọi đức hạnh, còn ngọn đèn sáng là linh hồn thánh thiện. Vậy, linh hồn nào trở nên rực rỡ nhờ những việc làm của mình, thì sẽ được vào Nước Trời cùng với Chúa; còn linh hồn nào bị che phủ bởi sự ác của chính mình, thì sẽ đi vào bóng tối.

29. Hãy nỗ lực lên, hỡi anh em, vì thời gian của chúng ta đã gần kề. Phúc cho ai quan tâm đến điều này. Quả đã chín muồi và mùa gặt đã đến. Phúc cho ai đã giữ gìn được quả của mình, vì các Thiên thần sẽ thu gom nó vào kho lúa vĩnh cửu. Khốn cho những ai là cỏ dại, vì lửa sẽ nuốt chửng họ.

30. Gia tài của thế gian này là vàng, bạc, nhà cửa và y phục. Chúng chỉ dẫn chúng ta vào tội lỗi; khi ra đi khỏi đây, chúng ta sẽ bỏ lại chúng. Còn gia tài của Đức Chúa Trời thì vô biên, điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và lòng người chưa từng nghĩ đến. Và chính điều đó, Chúa đã ban cho những ai vâng lời Ngài trong thời gian ngắn ngủi này, và những ai nhận được nó nhờ bánh, nước và áo quần mà họ đã cung cấp cho những người cần giúp đỡ – nhờ lòng nhân ái và sự trong sạch của thân thể, nhờ không làm điều ác với người lân cận, nhờ trái tim không oán hận, và nhờ tuân giữ các điều răn khác.

31. Những ai tuân giữ những điều này – thì ngay trong đời này đã được bình an và được mọi người kính trọng – và khi lìa khỏi thân xác, họ sẽ nhận được niềm vui vĩnh cửu. Còn những ai làm theo ý muốn tội lỗi của mình mà không ăn năn, mà lại thỏa mãn những ham muốn xấu xa của mình trong những thú vui xác thịt và sự tự lừa dối bản thân, trong sự nói nhiều và hay buôn chuyện, hay cãi vã và tranh luận, thiếu lòng thương xót đối với người nghèo mà không sợ sự phán xét của Đức Chúa Trời, cùng những tội lỗi khác, – những người ấy sẽ phải chịu sự sỉ nhục trong đời này và bị mọi người khinh bỉ; khi họ lìa khỏi thân xác, sự sỉ nhục và xấu hổ sẽ theo họ xuống địa ngục.

32. Đức Chúa Trời có quyền năng ban cho chúng ta thành công trong các công việc của Ngài, đồng thời giúp chúng ta tránh xa mọi việc gian ác, để chúng ta có thể được cứu rỗi trong giờ thử thách sắp đến trên toàn thể giới. Vì Chúa Giê-su của chúng ta sẽ không chậm trễ, nhưng Ngài sẽ đến, mang theo sự báo đáp, và

sẽ gửi những kẻ bất chính vào lửa đời đời, còn những người thuộc về Ngài sẽ được ban thưởng. Và họ sẽ cùng Ngài bước vào vương quốc của Ngài – và được an nghỉ trong Ngài, đời đời vô cùng. A-men.

17. Về những suy nghĩ khi từ bỏ thế gian và cuộc sống du hành

1. Công đức đầu tiên trước hết là cuộc sống du hành, nhất là khi, sau khi lui về nơi vắng vẻ, bạn từ bỏ những gì thuộc về mình (nơi ở, gia đình, quê hương. – Biên tập), và đi đến một nơi khác, mang theo đức tin trọn vẹn, niềm hy vọng, và một trái tim vững vàng chống lại những ham muốn của chính mình. Vì lúc đó, (kẻ thù) sẽ vây quanh người từ nhiều phía, và bắt đầu dọa nạt người bằng những cám dỗ, sự nghèo khó tột cùng và bệnh tật, gieo rắc ý nghĩ rằng nếu người sa vào những điều đó, thì người sẽ làm gì khi không có ai chăm sóc người hay biết đến người. Đó là lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đang thử thách người, để lòng nhiệt thành và tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời được bộc lộ.

2. Nếu cuối cùng người quyết tâm sống ẩn dật trong phòng tu, thì (kẻ thù) sẽ gieo vào lòng người những suy nghĩ đáng sợ còn nặng nề hơn, nói rằng: “Không phải việc lang thang mới cứu rỗi con người, mà là việc tuân giữ các điều răn”; đồng thời, chúng sẽ gọi lại cho người hình ảnh một số người thân cận (với dòng họ của người) theo huyết thống, và nói: “Thế thì sao? Chẳng phải những người này cũng là tôi tớ của Chúa sao?” Họ còn gieo vào lòng người những suy nghĩ về không khí ô uế (ở nơi đó) và sự vất vả cho thân xác, cho đến khi lòng người kiệt quệ vì thiếu can đảm. Nhưng nếu trong lòng người luôn tràn đầy tình yêu và niềm hy vọng, thì sự độc ác của những kẻ gieo rắc suy nghĩ xấu xa ấy sẽ chẳng làm hại được người. Như vậy, lòng thành kính của người trước mặt Đức Chúa Trời sẽ được bộc lộ, và điều đó chứng tỏ rằng người yêu mến Ngài hơn cả sự an nhàn của thân xác mình.

3. Đối với những ai phải chịu đựng nỗi buồn của cuộc sống lưu lạc (sống ở xứ người), nỗi buồn ấy dẫn đến niềm hy vọng, và niềm hy vọng bảo vệ họ khỏi những cám dỗ thuộc về xác thịt. Vì người không chỉ đơn thuần rời xa quê hương, mà còn để chuẩn bị cho mình gánh vác cuộc chiến đấu với kẻ thù và học cách đánh bại từng kẻ trong thời điểm thích hợp, cho đến khi đạt được sự bình an của lòng vô dục, người sẽ được giải thoát (khỏi chúng), sau khi đã chiến thắng từng kẻ trong cuộc chiến vào đúng thời điểm của chúng.

4. Tôi nghĩ rằng, chiến thắng sự kiêu ngạo và thành công trong việc nhận biết Thiên Chúa là điều vĩ đại và cao thượng. Ai sa vào sự ô nhục của đam mê xảo trá này sẽ xa lạ với thế giới, và lòng họ trở nên cứng cỏi đối với các thánh; cuối cùng, trong những điều ác của mình, họ sẽ sa vào sự kiêu ngạo độc ác và ham muốn nói dối (bằng lời nói, và hơn thế nữa là bằng sự giả hình). Còn người, hỡi người tôi tớ trung thành, hãy giữ những công việc của mình trong bí mật, và với lòng đau xót khi kiểm chế lời nói, hãy cẩn trọng để lời nói không làm lộ ra những công việc ấy và không phản bội chúng cho kẻ thù của người. Ai là người làm việc (người lao động trong công việc của Đức Chúa Trời), đã từ bỏ những dục vọng xác thịt và mọi tội lỗi của mình qua sự ăn năn, thì người ấy làm cho linh hồn mình trở nên trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời, dâng hiến nó cho Ngài như một cửa lễ tinh khiết, để được xứng đáng trở thành đền thờ của Ngài. Còn ai ham mê danh vọng trần gian, thì không thể vô tư được, mà lòng ghen tị và đố kỵ sẽ ngự trị trong lòng người ấy. Người ấy đã phơi bày linh hồn mình trước nhiều cám dỗ, và trái tim người ấy bị ma quỷ làm cứng lòng, bởi vì người ấy hiếm khi tìm được cơ hội để thỏa mãn những ham muốn của mình. Kết cục của người ấy là sự hủy diệt.

5. Ai đã đạt được sự khiêm nhường và khôn ngoan, thì Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ tội lỗi của người ấy ra, để người ấy nhận biết chúng (thú nhận và ăn năn). Nếu sau đó có sự khốc lóc đi kèm và cả hai điều này (việc thừa nhận tội lỗi và sự khốc lóc) cùng tồn tại trong người ấy, thì chúng sẽ xua đuổi các quỷ dữ ra khỏi tâm hồn người ấy và nuôi dưỡng tâm hồn ấy bằng chính sự vinh quang và các đức tính thánh thiện của chúng (bản thân chúng và những đức tính phát sinh từ chúng). Người như vậy không bận tâm đến sự sỉ nhục của con người. Những tội lỗi của chính mình (luôn luôn) được ghi nhớ, trở thành vũ khí toàn diện bảo vệ người ấy khỏi cơn giận và sự trả thù, và người ấy kiên nhẫn chịu đựng mọi điều xảy ra. Vì sự sỉ nhục nào có thể chạm đến (trái tim người ấy một cách đau đớn), khi người ấy tự coi mình là đáng xấu hổ trước mặt Thiên Chúa, luôn giữ những tội lỗi của mình trước mặt mình?

6. Nếu người không thể chịu đựng được lời nói của người lân cận và trả thù họ, thì sự cãi vã sẽ dấy lên trong lòng người, gây bệnh cho trái tim người bởi những gì người đã nghe, và khiến người đau buồn vì chính những lời người đã nói. Và sự giam cầm (bởi đam mê này) sẽ hành hạ người, buộc người phải tìm sự an ủi nơi những người im lặng trong sự cô độc, và làm cho lòng người trở nên cay đắng đối với người lân cận, như thể họ không có tình yêu thương. Nhưng hãy thực hành đức tính kiên nhẫn, và nó sẽ chiến thắng cơn giận; tình yêu sẽ chữa lành sự xúc phạm, còn lời cầu nguyện dâng lên Thiên Chúa sẽ gìn giữ những đức tính này trong người. Tình yêu và sự nhẫn nại tiêu diệt cơn giận tự nhiên; và nếu chúng ngự trị trong người, thì thay vì

giận dữ với người lân cận, người sẽ giận dữ với ma quỷ, còn đối với người lân cận, người sẽ bình an, mang trong mình sự khiêm nhường và khôn ngoan.

7. Ai có thể chịu đựng được lời nói tàn nhẫn của một người thô lỗ và thiếu lý trí, vì Chúa và vì sự bình an trong tâm trí, thì người ấy sẽ được gọi là con của sự bình an. Người như vậy có sức mạnh để luôn giữ gìn sự bình an cho linh hồn, thân xác và tinh thần. Ai mà ba điều này hòa hợp với nhau trong lòng, ai mà những tư tưởng chống lại luật của lý trí ngừng lại, và sự nô lệ của xác thịt bị xóa bỏ, thì người ấy sẽ được gọi là con của hòa bình – và Thánh Thần sẽ ngự vào trong người ấy: vì Ngài đã làm nên người ấy, và sẽ không rời bỏ người ấy.

8. Phúc cho những ai có những nỗ lực được sắp xếp một cách khôn ngoan, vì nhờ đó họ đã giải thoát mình khỏi mọi gánh nặng và vượt qua mọi mưu mô xảo quyệt của ma quỷ, đặc biệt là (những ma quỷ) của sự sợ hãi, chúng dựng lên những chướng ngại cho con người trong mọi việc lành mà người ấy dốc lòng thực hiện, đẩy tâm trí vào sự lười biếng khi người ấy dâng trọn sự chú tâm không ngừng nghỉ cho Đức Chúa Trời, nhằm tìm cách nào đó để lôi kéo người ấy rời khỏi con đường lao động này. Nhưng tôi nghĩ rằng nếu trong chúng ta có tình yêu, sự kiên nhẫn và sự tiết chế, thì chúng (kẻ thù) sẽ không thể thành công chút nào trong việc này, đặc biệt là khi tâm trí, nhận thức được rằng sự lười biếng làm hư hỏng mọi thứ, sẽ khinh bỉ nó.

9. Nếu người đã từ bỏ mọi vật chất hữu hình, thì hãy đề phòng con quỷ của nỗi buồn, để vì sự thiếu thốn (trong mọi mặt) và sự đau khổ (của cuộc đời), người không bị tước mất cơ hội thành công trong những đức tính vĩ đại, đó là: sự tự coi mình là hư vô (tự xem mình như không có gì), sự chịu đựng những lời sỉ nhục và sự không ham muốn danh vọng trong bất kỳ khía cạnh trần tục nào. Nếu bạn nỗ lực rèn luyện những phẩm chất ấy, thì chúng sẽ chuẩn bị những vương miện cho linh hồn bạn. Không chỉ những người nghèo khó, những người đã từ bỏ mọi thứ và trở nên nghèo khó về mặt vật chất, mà còn những người đã từ bỏ mọi điều ác và luôn khao khát sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Và không phải những ai mang nỗi đau khổ hữu hình mới đạt được sự vô dục, mà là những ai chăm lo cho con người bên trong và cắt đứt những ham muốn của mình: những người này sẽ nhận được vương miện của các đức hạnh.

10. Hãy canh giữ trái tim mình, chú ý đến những cảm xúc của mình. Và nếu sự tưởng nhớ được an bình trong lòng người, thì người sẽ nhận ra những kẻ trộm đang tìm cách cướp đoạt nó. Ai chú ý nghiêm ngặt đến những suy nghĩ của mình, sẽ nhận ra những kẻ muốn xâm nhập và làm ô uế nó.

11. Nếu người quan tâm đến các điều răn với trái tim nồng nhiệt, thì người sẽ hiểu những kẻ gây rối (trong suy nghĩ của người) làm xáo trộn người như thế nào, gieo rắc sự nhút nhát để chọn một nơi khác, nơi không có gì đáng kể (tại sao lại phải chọn nó), và (trong trường hợp lựa chọn không thành công) gieo rắc ý nghĩ: “nếu chúng ta hối cải, chúng ta sẽ lại ngồi (ở đây)”. Chúng làm xáo trộn tâm trí, khiến nó mơ mộng (bay đi bay lại như sao băng) và trở nên lười biếng. Còn những ai nhận ra mưu mô độc ác của chúng thì vẫn bình thản, dâng lời tạ ơn lên Chúa vì nơi mà Ngài đã ban cho họ để họ có thể kiên nhẫn sống qua những ngày tháng của mình. Bởi vì sự kiên nhẫn, lòng dũng cảm và tình yêu thương sẽ được đền đáp xứng đáng cho những công lao và mồ hôi, còn sự lười biếng, sự nhút nhát và tình yêu dành cho sự an nhàn thì lại tìm kiếm nơi mà chúng có thể được ca ngợi. Và điều xảy ra với họ là, vì danh tiếng từ nhiều người, các giác quan của họ trở nên yếu đuối; do đó, sự nô lệ của các đam mê đè nặng lên họ, và họ đánh mất bài học thâm sâu vì tâm trí bị phân tán và sự thỏa mãn với mọi thứ.

12. Vị thánh còn nói thêm: nếu tâm trí, trước khi các cảm xúc bình tĩnh lại khỏi sự suy yếu (do bệnh tật của các đam mê), khao khát leo lên thập tự giá, thì cơn thịnh nộ của Thiên Chúa sẽ giáng xuống người ấy vì đã bắt đầu một việc vượt quá sức mình – mà chưa chữa lành các cảm xúc của mình trước đó.

13. Nếu trái tim người đang dao động, và người không biết cách chế ngự nó, thì (hãy biết rằng) hành động của người chính là điều khiến nó (trái tim) tiếp tục dao động, dù người muốn hay không. Đó chính là sự bất thường của A-đam.

14. Nếu trái tim người, bằng cả bản thể của mình, đã căm ghét tội lỗi và xa lánh những gì sinh ra nó, và người, bằng lý trí, đã đặt trước mắt mình sự đau khổ (vĩnh cửu), rồi tránh xa mọi điều dẫn dắt người đến tội lỗi, và cầu nguyện với lý trí cùng Đấng Tạo Hóa của mình, xin Ngài ở cùng người, không làm Ngài buồn phiền điều gì, nhưng khóc lóc trước mặt Ngài và nói: “Việc của lòng thương xót Ngài là giải cứu con; còn con, nếu không có sự giúp đỡ của Ngài, thì không có sức lực nào để thoát khỏi tay chúng (kẻ thù của con),” – và (khi đó) hãy lắng nghe bằng trái tim mình, để không làm buồn lòng cả người đang dạy dỗ người theo ý Chúa, thì đó chính là bản tính của Chúa Giê-su. Vì nếu một người dù tạo ra muôn vật, nhưng không đạt được sự vâng phục, khiêm nhường và kiên nhẫn, thì người ấy sẽ sa vào điều trái với bản tính. Nhưng hãy dâng trọn trái tim mình để vâng phục Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài trong sự chân thật và nói: “Lạy Chúa! Con

đang ở trước mặt Ngài, xin ban cho con (sự hiểu biết) về ý muốn của Ngài, vì chính con không biết điều gì có lợi cho con. Xin Ngài đánh bại (kẻ thù của con), vì con không hiểu được mưu mô xảo trá của chúng.” Và nếu con làm theo bản chất của Chúa Giê-su, thì Ngài sẽ không để con lạc lối trong bất cứ điều gì. Nhưng nếu con chỉ tuân giữ một điều răn nào đó mà không dâng trọn vẹn bản thân mình cho Ngài trong sự vâng phục, thì Ngài sẽ không quan tâm đến con dù chỉ một chút nào.

15. Cũng như cánh đồng không chống lại người canh tác khi người ấy dọn sạch cỏ dại và gieo hạt giống đúng bản chất (thật sự) lên đó: (cũng hãy như vậy đối với Chúa). Và cũng như hạt giống tự nhiên không thể mọc chung với hạt giống không tự nhiên, vì bị chúng lấn át – bởi cỏ dại lấn át chúng một cách trắng trợn – thì nếu người không thanh tẩy bản thân khỏi những ham muốn xác thịt, người sẽ không thể bảo vệ mình khỏi tội lỗi.

16. (Người không thể tự bảo vệ mình khỏi tội lỗi), nếu trước tiên người không tự bảo vệ mình khỏi những gì sinh ra tội lỗi. Và đây là điều đó: sự hèn nhát là mẹ ác của tội lỗi; sự chán nản (sự lười biếng) sinh ra ý chí (của riêng mình); ý chí riêng và sự mở rộng (điều không chịu được những giới hạn và sự gò bó, thích mở rộng) sinh ra sự khinh thường (đối với mọi điều phải làm – này, tôi sẽ làm điều này); trái tim khao khát thống trị (yêu thích sự tự do) sinh ra tình yêu dành cho những cuộc trò chuyện trần tục, sinh ra ham muốn tìm kiếm những điều không xứng đáng và vô ích đối với bạn, sinh ra thói quen lắng nghe người lên án (anh em), sinh ra thói quen nghe lời (của một người) và truyền lại cho người khác, sinh ra việc tìm kiếm những gì thuộc về thế gian này, sinh ra ham muốn dạy dỗ khi không ai hỏi, sinh ra ham muốn châm chọc người lân cận, sinh ra nhiều điều ác khác nữa. Vậy ai đã thành công hoặc mong muốn thành công, hãy tự giữ mình một cách khôn ngoan khỏi tất cả những gì sinh ra tội lỗi, và tội lỗi sẽ tự nhiên suy yếu.

17. Người tu hành nhìn thấy những điều đó (tội lỗi) và sự cay đắng của chúng, còn kẻ lơ là (về sự cứu rỗi) thì đang tự chuẩn bị cho mình địa ngục. Ai sợ cơ thể kiệt sức (vì việc tu hành) sẽ không đạt được trạng thái vốn có theo bản chất, nhưng nếu người ấy nương tựa vào Đức Chúa Trời trong mọi công việc của mình, thì Đức Chúa Trời có quyền năng an ủi người ấy. Nếu Gideon không đập vỡ các bình nước (Các Quan Xét 7, 19), thì ông sẽ không nhìn thấy ánh sáng của những ngọn đèn: cũng vậy, nếu con người không khinh thường thân xác mình, thì sẽ không nhìn thấy ánh sáng của Thần Tính. Cũng như Jael, vợ của Heber người Kene, nếu bà không rút cây cọc ra khỏi bụi cây, thì bà đã không đập tan sự kiêu ngạo của Sisera (Các Quan Xét 4:21).

18. Khi tâm trí lấy lại sức mạnh và chuẩn bị sẵn sàng để theo đuổi tình yêu, thứ đập tắt mọi dục vọng của xác thịt và thân thể (vì tình yêu ấy kiên nhẫn, nhân từ, ghét sự ghen tị và kiêu ngạo, không suy nghĩ trong lòng điều gì thấp hèn hơn bản tính, không cho phép bất cứ điều gì trái tự nhiên chiếm lĩnh tâm trí), thì bằng sức mạnh ấy, nó sẽ chống lại sự phi tự nhiên, cho đến khi hoàn toàn loại bỏ nó khỏi những gì thuộc về bản tính. Khi tâm trí tiếp nhận quyền cai trị theo cách đó, thì nó trở thành người đứng đầu của linh hồn, (và dạy dỗ linh hồn) không chấp nhận bất cứ điều gì trái với bản chất, đồng thời chỉ ra cho linh hồn thấy mọi sự bất công mà những điều trái với bản chất đã gây ra cho linh hồn trong suốt thời gian qua, khi chúng hòa lẫn với những điều tự nhiên.

19. Chúa Giê-su của chúng ta, khi ban ân sủng cho các Thánh của Ngài (hoàn thành công trình cứu rỗi), đã phân chia hai tên cướp trên thập tự giá. Có hai tên bị đóng đinh, và Ngài ở giữa họ. Kẻ ở bên trái đã phần nộ khi thấy mối quan hệ ô uế của mình với kẻ ở bên phải sắp tan vỡ. Còn kẻ ở bên phải thì quay sang Chúa Giê-su và, với lòng khiêm nhường và kính sợ, đã nói: *“Xin hãy nhớ đến con khi Ngài đến trong vương quốc của Ngài”* (Lu-ca 23,42).

20. Từ đó rõ ràng rằng họ không còn là bạn bè nữa, và kẻ ở bên trái không thể lôi kéo kẻ ở bên phải về phía mình bằng những lời xúi giục xảo trá của mình. Còn những ai chưa đạt đến chặng đường này thì cứ ngã rồi lại đứng dậy, cho đến khi ân sủng của Đức Chúa Trời đến với họ, và họ không thể được cứu rỗi nếu ân sủng ấy không đến với họ. Vì vậy, cần phải lo lắng với lòng kính sợ và khiêm nhường để đạt đến sự tỉnh thức, giống như người ở bên phải. Sự khiêm nhường sẽ ban cho sức mạnh để chịu đựng sự sỉ nhục.

21. Khi ai tách mình khỏi sự trần tục, thì người ấy sẽ nhận biết đúng đắn mọi tội lỗi mình đã phạm trước mặt Thiên Chúa: vì người ấy không thấy được tội lỗi của mình, nếu không tách rời chúng bằng sự tách rời đầy đau đớn (với nỗi đau trong lòng). Còn những ai đã đạt đến mức độ này – họ đã tìm thấy nước mắt và lời cầu nguyện, cùng với sự hổ thẹn trước mặt Đức Chúa Trời, khi nhớ lại mối quan hệ gian ác của mình với các dục vọng. Đức Chúa Trời có quyền năng củng cố những ai âm thầm nỗ lực trong sự khiêm nhường. Vinh quang và vinh hiển thuộc về Ngài, đời đời vô cùng. A-men.

18. Về lòng không oán hận

1. Thánh Tông Đồ đã truyền dạy cho các con cái của Ngài: “*Chúa đang gần kề. Đừng lo lắng về điều gì, nhưng trong mọi sự, hãy dâng lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện và khẩn nài cùng với lòng tạ ơn*” (Pl 4,5-6); “*và sự bình an của Thiên Chúa sẽ ngự trị trong lòng các con*” (Cô-lô-se 3,15). Và (Chúa) trong Phúc Âm theo thánh Mác-cô đã phán với các môn đệ của Ngài: “*Hãy tha thứ mọi tội lỗi cho những người mắc nợ các con, để Cha các con cũng tha thứ tội lỗi cho các con*” (Mác 11,25; Ma-thi-ơ 6,14). Lời của Chúa thật đáng sợ: (theo lời ấy) nếu anh em thấy lòng mình không trong sạch đối với mọi người, thì đừng xin gì ở Đức Chúa Trời, vì anh em đang xúc phạm Ngài khi, trong tình trạng tội lỗi và mang lòng oán hận đối với người giống như mình, lại thưa với Đấng Thẩm Phán lòng người rằng: “*Xin tha tội cho con (như con cũng tha cho người khác)*”. Người như vậy không cầu nguyện bằng trí tuệ, mà chỉ bằng đôi môi trong sự vô minh. Bởi vì, ai thực sự muốn cầu nguyện với Đức Chúa Trời bằng trí tuệ, trong Thánh Linh, với lòng trong sạch, thì phải tự kiểm tra lòng mình trước khi cầu nguyện, xem liệu lòng mình có vô tư đối với mọi người hay không. Và nếu không (vô tư), thì chính người ấy đang tự lừa dối mình (khi cầu nguyện), vì không có ai nghe lời cầu nguyện của người ấy. Lúc đó, trí óc của người không cầu nguyện, mà chỉ tuân theo thói quen thực hiện các giờ cầu nguyện đã định sẵn.

2. Vậy, nếu muốn thực hành việc cầu nguyện một cách trong sạch, hãy tự kiểm tra tâm trí mình trước, xem trong đó có gì, để khi người nói: “*Xin thương xót con*”, thì chính người cũng thương xót người đang cầu xin người; – khi người nói: “*Xin tha thứ cho con*”, thì chính người, kẻ khốn khổ, cũng đã tha thứ; – khi bạn nói: “*Xin đừng nhớ đến những lỗi lầm của con*”, thì chính bạn cũng đừng nhớ đến tội lỗi của người lân cận; – khi bạn nói: “*Xin đừng nhớ đến những điều ác mà con đã làm, dù cố ý hay vô tình*”, thì chính bạn cũng đừng nhớ đến (những điều ác đó từ phía người lân cận). Nếu cần thiết, thì người cũng không được suy nghĩ gì về bất kỳ ai. Nếu người chưa đạt đến mức có thể làm như vậy, thì lời cầu nguyện của người là vô ích: Đức Chúa Trời sẽ không nghe người, theo tất cả các Kinh Thánh, – xin tha thứ cho con.

3. Chúa còn phán trong Phúc Âm theo thánh Matthêu, trong lời cầu nguyện: “*Và xin tha nợ cho chúng con, như chúng con cũng tha nợ cho những người mắc nợ chúng con*” (Mt 6,12). Còn trong Phúc Âm theo thánh Luca, Ngài đã phán: “*Nếu các con tha thứ tội lỗi cho người khác, thì Cha các con ở trên trời cũng sẽ tha thứ cho các con (tội lỗi của các con)*” (Mt 6,14. Trong Phúc Âm theo thánh Luca có ghi: “*Hãy tha thứ, thì các con cũng sẽ được tha thứ*”, – Lc 6,37). (Có thể hiểu như thế này): Ta đã trao trọn tình yêu cho người, để người, những gì người mong muốn từ Thiên Chúa, hãy tự mình làm điều đó trước tiên (cho người lân cận của người), và khi đó người sẽ được giải thoát (khỏi tội lỗi) tương ứng với mức độ mà người đã làm điều tương tự đối với mọi người. Nếu anh em đã thanh tẩy lòng mình đối với mọi thụ tạo (có lý trí của Thiên Chúa), để không oán hận ai cả, thì anh em phải tuân giữ điều này: vì Thiên Chúa là Chân Lý, chứ không chỉ là những lời nói suông. Vậy, mỗi người tự trói mình vào địa ngục, và cũng tự giải thoát mình khỏi đó. Không có gì tàn nhẫn hơn ý chí, dù nó hướng tới cái chết hay hướng tới sự sống.

4. Phúc cho những ai yêu mến sự sống đời đời, khi họ không vấp ngã. Vậy, hãy nỗ lực trong lao động và mồ hôi, thầm lặng trong lòng, chống lại ý nghĩ đang dày vò người (cảm giác bị xúc phạm), để không để mũi tên của nó làm tổn thương trái tim người. Nhưng người sẽ khó lòng chữa lành vết thương đó, nếu người không luôn luôn nhìn thấy tội lỗi của mình trước mắt. Khi nghe tin ai đó đã làm điều ác với bạn, hãy đối lập điều đó bằng ý định tốt lành của mình – đừng trả thù trong lòng, đừng phỉ báng, đừng lên án và đừng phơi bày ra ngoài, để lời nói của bạn lan truyền đến tai mọi người, và sau đó hãy suy ngẫm: trong tôi không có điều gì xấu xa. Nếu trong lòng người có sự sợ hãi về địa ngục, thì nó sẽ chiến thắng những ý nghĩ xấu xa đang xúi giục người trả đũa người lân cận, bằng cách nói với người: “*Kẻ khốn khổ!*” Người cầu nguyện cho những tội lỗi của mình và Đức Chúa Trời vẫn dung thứ cho người cho đến ngày hôm nay, không phơi bày chúng (trước mặt mọi người); nhưng người, khi giận dữ với người lân cận, lại ném họ vào miệng mọi người. Chẳng phải rõ ràng là người chưa ăn năn về tội lỗi của mình sao, khi trong lòng người không có chút khoan dung nào (đối với người lân cận)?

5. Vậy, nếu lòng người mềm mại lại, và người giữ mình khỏi mọi sự ác (đối với anh em), thì người sẽ nhận được ân sủng từ Đức Chúa Trời. Còn nếu lòng người gian ác và vẫn tàn nhẫn với người lân cận, thì (hãy biết rằng) ký ức của người vẫn chưa đến trước mặt Đức Chúa Trời (người không nhớ đến Đức Chúa Trời). Xin tha thứ cho con, con là kẻ nghèo hèn và bị tội lỗi làm cho hèn mọn, và khi viết những lời này, con che mặt mình bằng sự xấu hổ trong lòng.

6. Nếu con người không đạt đến trạng thái theo bản tính của Con Thiên Chúa, thì mọi công lao của người ấy đều vô ích. Người nông dân, khi gieo hạt giống của mình, mong thu hoạch được một lượng lớn hơn

hiều, nhưng nếu gặp phải cơn gió độc, thì nỗi buồn không ngừng sẽ tràn ngập trong lòng người ấy, vì cả hạt giống lẫn công sức canh tác đất đai đều tan thành mây khói. Thánh Phêrô Tông đồ, người đã bị đóng đinh tại Rôma, đã xin được treo ngược đầu xuống, qua đó biểu lộ mâu nhiệm của sự bất thường đã chi phối mọi con người. Ngài (qua điều này) đã nói (như thể) rằng mọi người đã chịu phép rửa tội đều có nghĩa vụ phải đóng đinh những sự bất thường xấu xa, những điều đã ập xuống A-đam và đẩy ông từ vinh quang xuống sự sỉ nhục tồi tệ và sự hổ thẹn vĩnh viễn. Vì vậy, trí tuệ phải dừng cảm chiến đấu và ghét bỏ mọi điều mà con người nhìn thấy (như là điều phi tự nhiên đối với họ), và chống lại điều đó bằng lòng căm ghét cay đắng nhất cho đến cùng.

7. Đây là những (ham muốn, trái với bản chất con người) chính đã chi phối tất cả con cháu A-đam: lợi lộc, danh dự, sự an nhàn, sự tự hào về những gì mình để lại (cuối cùng), việc trang điểm cơ thể để nó được trong sạch và đẹp đẽ, và việc tìm kiếm những bộ quần áo đẹp.

8. Tất cả những điều này nuôi dưỡng sự ngọt ngào của dục vọng, thứ mà con rắn đã đặt vào miệng Ê-va; từ đó chúng ta nhận ra rằng mình là con cháu của A-đam – chính từ những ý nghĩ xấu xa này đã biến chúng ta thành kẻ thù của Đức Chúa Trời.

9. Vậy nên, phước cho ai đã chịu đóng đinh, đã chết, đã được chôn cất, và đã sống lại trong sự đổi mới, khi người ấy nhận ra mình thuộc về bản tính của Chúa Giê-su và bước theo những bước chân thánh thiện của Ngài, những bước chân mà Ngài đã đi khi còn là con người (trên đất), vì các tội tở thánh của Ngài. Những đặc tính của Ngài là: khiêm nhường, nghèo khó, khốn cùng, không tham lam, tha thứ, hòa bình, chịu đựng sự sỉ nhục, không bận tâm đến thân xác, và không sợ những lời vu khống của kẻ ác; còn điều vĩ đại nhất là – sự hiểu biết trước mọi sự kiện và lòng kiên nhẫn đối với con người trong sự hiền lành. Ai đạt được điều này và loại bỏ được những gì không tự nhiên trong bản thân mình thì rõ ràng chứng tỏ rằng người ấy thuộc về Đấng Christ, Con Thiên Chúa, và là anh em của Chúa Giê-su, Đấng xứng đáng nhận vinh quang và sự thờ phượng, đến muôn đời. A-men.

19. Về những đam mê

1. Tôi cũng muốn cùng với Tiên tri Ê-sai nói rằng: *“Ta sẽ kiên nhẫn như người phụ nữ đang sinh nở”* (cho đến khi) *“Ta sẽ làm khô cạn và tiêu diệt”* (chúng) *“cùng một lúc”* (Ê-sai 42:14). Nếu bạn nhận thức được rằng suối nguồn Thánh Thần đang tuôn trào trong bạn, thì đó là dấu hiệu cho thấy chúng đã khô cạn và diệt vong (ai? những đam mê), như Đấng Cứu Thế của chúng ta đã phán rằng *“, Nước Thiên Chúa không ở đây hay ở đó”,* nhưng ở *“bên trong các ngươi”* (Lc 17,21). Có những người nói về các việc làm của Nước Trời, nhưng không thực hiện chúng; cũng có những người khác thực hiện các việc làm của Nước Trời, nhưng không với sự tỉnh thức (chú tâm) và lý trí; những người mà lời của Đấng Cứu Thế đã ứng nghiệm – rằng *“Nước Trời ở trong các ngươi”* – thì rất ít: họ hiếm hoi và khó tìm thấy. Thánh Thần của Đức Chúa Trời đã ngự xuống trên những người ấy, và lời của Thánh Giảng Tông Đồ đã được ứng nghiệm nơi họ: *“Ngài ban cho những ai tin vào danh Ngài quyền trở thành con cái Đức Chúa Trời: những người không phải do dòng máu, cũng không phải do dục vọng xác thịt, cũng không phải do dục vọng của người nam, nhưng được sinh ra bởi Đức Chúa Trời”* (Giăng 1, 12, 13). Những người này đã thoát khỏi nỗi buồn đã ập xuống Eva: *“Người sẽ sinh con trong đau đớn”* (Sáng Thế Ký 3, 16). Những người này đã thoát khỏi lời phán xét cay đắng dành cho A-đam: *“Đất sẽ bị nguyên rủa vì có ngươi”* (Sáng Thế Ký 3, 17). Họ chính là những người đã đón nhận niềm vui mà Đức Maria đã đón nhận: *“Thánh Thần sẽ ngự xuống trên ngươi”* (Lc 1,35). Cũng như nỗi buồn đã ập xuống trên Ê-va và (vẫn đang ập xuống) trên toàn thể dòng dõi của bà cho đến ngày nay, thì niềm vui cũng đã bao trùm Đức Maria và (vẫn đang bao trùm) dòng dõi của bà cho đến ngày nay. Và cũng như xưa kia chúng ta từng là con cái của Ê-va và đã ném trái lời nguyên rủa của bà (đang hiện hữu) trên chúng ta, qua những tư tưởng ô uế của chúng ta, thì nay chúng ta cũng phải nhận biết rằng mình được sinh ra từ Đức Chúa Trời, qua những tư tưởng của Đức Thánh Linh và qua những đau khổ của Đấng Christ, nếu những điều đó thực sự hiện hữu trong thân thể chúng ta, vì đã chép trong Thư của Sứ đồ rằng: *“Hãy tự kiểm nghiệm xem Đức Kitô có ở trong anh em chẳng, hay anh em chỉ là những kẻ dốt nát”* (2 Cr 13,5).

2. Vậy, khi chúng ta mang hình ảnh của thế gian, chúng ta nhận biết rằng mình là con cái của nó, từ chất liệu ô uế của những tư tưởng nó, đang sống trong chúng ta, đó chính là những đam mê. Còn những ai mặc lấy hình ảnh của Thiên Đàng thì nhận biết mình là con cái của Ngài, nhờ Thánh Thần đang ngự trong họ. Như vậy, Ê-sai đã kêu lên rằng: *“Vì sự kính sợ Ngài, lạy Chúa, chúng con đã thụ thai trong lòng, đã mang thai và sinh ra Thần Khí cứu rỗi, nhờ đó chúng con trở thành những người mang thai trên đất”* (Ê-sai 26,1–8); cũng được chép trong Sách Giảng Viên: *“Như xương trong bụng người mẹ, vậy là con đường của Thánh*

Thần” (Giăng Viên 11,5). Vì như Đức Trinh Nữ đã mang Ngài trong thân xác, thì những ai đã nhận được ân sủng của Thánh Thần cũng mang Ngài trong lòng mình, theo lời của Thánh Tông Đồ, người đã nói: “*Xin Cha trên trời ban cho anh em được củng cố bởi Thánh Thần của Ngài trong con người bên trong, để Đức Kitô ngự trị trong lòng anh em nhờ đức tin, được bén rễ và xây dựng trên nền tảng tình yêu, hầu anh em có thể đứng trước mặt Ngài cùng với tất cả các thánh*” (Ep 3, 16–18); và một lần nữa: “*Chúng ta giữ kho tàng này trong những bình đất, để sự vĩ đại của quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời, chứ không phải từ chúng ta*” (2 Cô-rinh-tô 4, 7),

3. Vậy, nếu anh em đã đạt đến mức mà lời sau đây nói đến: “*Chúng ta được biến đổi từ vinh quang này sang vinh quang khác*” (2 Cô-rinh-tô 3, 18), và lời của Sứ đồ đã ứng nghiệm trên anh em, rằng: “*Hãy để sự bình an của Đức Chúa Trời ngự trị trong lòng anh em*” (Cô-lô-se 3,15), – và: “*Nếu Đấng Christ ở trong anh em*”²⁵, “*thì xác thịt đã chết vì tội lỗi*” (Rô-ma 8,10); nếu anh em đã đạt đến mức mà lời sau đây cũng được ứng nghiệm: “*Ánh sáng của sự nhận biết Đức Chúa Trời đã chiếu sáng trong lòng anh em từ trong bóng tối*” (2 Cô-rinh-tô 4:6), – và lời này đã ứng nghiệm trên anh em: “*Hãy thắt lưng cho vững vàng, và đèn của anh em hãy luôn sáng; anh em hãy giống như những người đang chờ đợi chủ mình trở về từ tiệc cưới*” (Lc 12,35.36), để miệng người không bị câm lặng, không biết nói gì để tự bào chữa giữa các thánh; nếu người biết rằng trong bình của người có dầu, như các trinh nữ khôn ngoan, để được vào phòng tiệc cưới và không bị bỏ lại bên ngoài; nếu người cảm nhận được rằng tinh thần, linh hồn và thân thể của người đã hòa hợp một cách hoàn hảo, và sẽ trở dậy vào ngày của Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, mà không vương bận tội lỗi; nếu người đã trở nên người không thể bị lên án và lương tâm không còn vương bận, nếu người đã trở thành một đứa trẻ, theo lời của Đấng Cứu Thế, Đấng đã phán: “*Hãy để các trẻ em đến với Ta: “vì Nước Trời thuộc về những kẻ như vậy*” (Mt 19,14): thì quả thật, bạn đã trở thành cô dâu của Ngài, và Thánh Thần đã dẫn bạn vào cơ nghiệp, khi bạn còn trong thân xác. Còn nếu không phải vậy, thì hãy chuẩn bị đón nhận nỗi buồn và tiếng than khóc cay đắng, sự xấu hổ và sự sỉ nhục sẽ đến với bạn trước mặt các Thánh.

4. Hãy biết điều này: giống như một thiếu nữ, mỗi sáng thức dậy, không bận tâm đến việc gì khác trước khi trang điểm cho mình để đón người chồng hứa hôn, thường xuyên soi gương – xem liệu trên khuôn mặt có vết bầm nào không, và liệu điều đó có làm người chồng hứa hôn của cô ấy không hài lòng hay không – thì các Thánh cũng có sự quan tâm lớn lao như vậy, ngày đêm kiểm tra hành động và ý nghĩ của mình, để biết liệu họ có đang sống dưới ách của Đức Chúa Trời và Thánh Thần hay không.

5. Vậy nên, hỡi anh em, hãy siêng năng rèn luyện trong sự đau khổ của lòng và thân xác, với sự khôn ngoan, để đạt được niềm vui vĩnh cửu ấy, bởi vì hiếm ai được hưởng ân sủng đó, những người đã rèn luyện thanh gươm thiêng liêng và giải thoát linh hồn cùng các giác quan khỏi mọi ô uế của các đam mê, như Sứ đồ đã nói (2 Cô-rinh-tô 7, 1; Ê-phê-sô 6,17). Đức Chúa Trời có quyền năng để giúp đỡ sự yếu đuối của chúng ta, để chúng ta được xứng đáng đạt đến (việc được ở cùng) các Thánh của Ngài. A-men.

20. Về lòng khiêm nhường

Khiêm nhường là gì? Khiêm nhường là – tự nhận thức rằng mình là kẻ có tội và không làm được điều gì tốt lành trước mặt Đức Chúa Trời. Những hành động của sự khiêm nhường bao gồm: im lặng, không tự cao tự đại trong bất cứ điều gì, không ham muốn danh lợi, vâng phục, nhìn xuống đất, luôn nhớ đến sự chết, tránh xa sự dối trá, không để mình nói những lời vô ích trong các cuộc trò chuyện, không phản đối người lớn tuổi và không khăng khăng giữ ý kiến của mình, chịu đựng hoàn cảnh, ghét sự an nhàn, tự ép mình làm việc và không làm ai buồn phiền. Hãy cẩn trọng, hỡi anh em, để thực hiện chính xác những điều này, để linh hồn anh em không trở thành nơi trú ngụ của mọi dục vọng, và anh em không kết thúc cuộc đời mình một cách vô ích mãi mãi. A-men.

21. Về sự sám hối

1. Người ta hỏi Abba Isaia: “Sự sám hối là gì, hay việc tránh xa tội lỗi là gì?” Và ngài đáp lại rằng: “*Có hai con đường: một con đường dẫn đến sự sống, còn con đường kia dẫn đến cái chết. Ai đi trên con đường này thì không bước chân lên con đường kia.*” Còn ai bước trên cả hai con đường thì chưa được tính vào con đường nào cả – không phải con đường dẫn vào Nước Trời, cũng không phải con đường dẫn xuống địa ngục. Tuy nhiên, nếu người ấy qua đời, thì việc phán xét người ấy là việc của Đức Chúa Trời, Đấng đầy lòng thương xót.

²⁵ Theo Paissios: “trong tâm trí các người”.

2. Nhưng ai mong muốn bước vào Nước Trời thì tuân giữ các việc của Ngài: Nước Trời là sự tiêu diệt mọi tội lỗi. Dĩ nhiên kẻ thù gieo rắc, nhưng những ý nghĩ xấu xa của chúng không nảy mầm. Vì nếu tâm trí đạt đến sự chiêm ngưỡng sự ngọt ngào của Thần Tính, thì những mũi tên của chúng sẽ không còn xuyên vào được nữa, bởi vì lúc đó tâm trí đã được khoác lên mình bộ giáp toàn diện của các đức tính, bộ giáp này bảo vệ tâm trí, chăm sóc nó một cách chu đáo và không để nó bị xáo trộn (bởi những ý nghĩ hay dục vọng), mà còn hướng tâm trí vào sự chiêm ngưỡng của chính mình, để nó nhận biết và phân biệt hai con đường, và chạy theo con đường này, còn yêu mến con đường kia.

3. Vậy, ai đã nhận biết vinh quang của Đức Chúa Trời, thì đã nhận biết sự cay đắng của kẻ thù; ai đã nhận biết Nước Trời, thì đã nhận biết địa ngục; ai đã nhận biết tình yêu, thì đã nhận biết thế nào là hận thù; ai đã nhận biết khát khao hướng về Đức Chúa Trời, thì đã nhận biết sự hận thù hướng về thế gian; ai đã nhận biết sự trong sạch là gì, thì cũng đã nhận biết sự ô uế của mùi hôi thối (của những dục vọng); ai đã nhận biết hoa trái của các đức hạnh, thì cũng đã nhận biết hoa trái của sự ác là gì; ai được các Thiên thần hân hoan vì những việc làm của mình, thì cũng đã nhận biết rằng các quỷ dữ đã hân hoan với người ấy như thế nào khi người ấy làm những việc của chúng. Vì nếu không trốn chạy khỏi chúng²⁶, thì sẽ không nhận biết được sự cay đắng của chúng. Làm sao ai có thể biết được lòng tham tiền là gì, nếu không từ bỏ mọi thứ và sống trong cảnh nghèo khó tốt cùng vì danh Chúa? Làm sao biết được nỗi đắng cay của lòng ghen tị, nếu không rèn luyện được sự hiền lành? Làm sao biết được sự nổi loạn của cơn giận, nếu không rèn luyện được sự nhẫn nại trong mọi việc? Làm sao biết được sự trơ trẽn của kiêu ngạo, nếu không rèn luyện được sự khiêm nhường và nhu mì? Làm sao biết được mùi hôi thối của sự dâm dục, nếu không cảm nhận được hương thơm ngọt ngào của sự trong trắng thuần khiết nhất? Làm sao biết được sự xấu hổ của sự lên án, nếu không nhận ra những khuyết điểm của chính mình? Làm sao nhận ra sự ngu dốt của sự chế giễu, nếu không nhận ra nỗi khóc than vì tội lỗi? Làm sao nhận ra sự bối rối của sự chán nản, nếu tâm hồn bạn chưa được an định và chưa nhận ra ánh sáng của Thiên Chúa?

4. Tất cả những đam mê xấu xa này đều có chung một nguồn gốc, đó là sự thù hận của thế lực ma quỷ; còn tất cả các đức hạnh đều có chung một nguồn gốc, đó là sự kính sợ Đức Chúa Trời, điều này khi được ai đó sở hữu, sẽ sinh ra các đức hạnh trong sự trong sạch, và cắt đứt những nhánh ác, như tôi đã nói trước đây. Hãy đạt được điều đó cho chính mình, bởi người yêu dấu, và người sẽ sống trọn đời trong sự bình an. Vì sự kính sợ Đức Chúa Trời là mẹ của mọi đức hạnh. Chẳng lẽ nào ai chưa trải qua điều này, chẳng lẽ người ấy vẫn chưa phải là con của Nước Trời; nhưng người ấy phải nỗ lực từng bước một, cho đến khi cắt đứt từng dục vọng đã nói đến. Nếu ai muốn biết mình có đang nỗ lực (về điều này) hay không, thì đây là dấu hiệu: chẳng lẽ nào phía bên trái còn thể hiện ảnh hưởng của nó, thì tội lỗi trong người ấy vẫn chưa chết hẳn, và các đức tính của phía bên phải không thể hòa hợp với người ấy. Vì có chép rằng: *“Các ngươi há chẳng biết sao? Ai mà các ngươi tự coi mình là tội tử để vâng phục, thì các ngươi là tội tử của người ấy, hoặc là vâng phục tội lỗi dẫn đến sự chết, hoặc là vâng phục sự công chính dẫn đến sự sống”* (Rô-ma 6:16)? Và lại nữa: *“Hay là các ngươi không biết rằng Đức Chúa Jêsu Christ ở trong các ngươi; chẳng lẽ các ngươi lại thiếu hiểu biết đến thế sao”* (2 Cô-rinh-tô 13,5)? Và một lần nữa, Gia-cơ nói: *“Nếu ai trong các ngươi tự cho mình là người có đức tin, mà không kiểm chế được lưỡi mình... thì đức tin ấy là vô ích”* (Gia-cơ 1,26).

5. Thánh Thần dạy chúng ta tất cả những điều này, chỉ cho chúng ta cách tránh xa sự giả tạo và tự bảo vệ mình khỏi nó. Vì sự ăn năn chính là việc từ bỏ tội lỗi. Nhưng tội lỗi không chỉ là một điều, mà toàn bộ con người cũ đều được gọi là tội lỗi. Tại sao Sứ đồ lại nói: *“Các anh em không biết sao? Khi chạy đua trong sân vận động, tất cả đều chạy, nhưng chỉ có một người nhận được vinh quang”* (1 Cô-rinh-tô 9, 24)? Ai là người đó, nếu không phải là người đứng vững và dùng cảm chiến đấu (với tất cả mọi người)? Vì (cùng vị Tông đồ đó) còn nói thêm rằng: *“Ai thi đấu với mọi người thì sẽ chiến thắng”* (cùng đoạn, câu 25). Vậy thì, bởi anh em, chúng ta hãy lo cho chính mình. Nhưng sự lo lắng chân chính ấy là gì, nếu không phải là việc quỳ gối trước lòng nhân từ của Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta (cầu xin Ngài che chở khỏi kẻ thù). Và Ngài có quyền năng chống lại chúng, để ngăn chặn những mưu đồ xấu xa của chúng nhắm vào chúng ta, còn con người thì chỉ là xác thịt và máu huyết.

6. Họ lại hỏi (vị Abba này): “Im lặng trong phòng tu là gì?” Và ngài đáp lại rằng: “Im lặng trong phòng tu là quỳ gối trước mặt Thiên Chúa, và dốc hết sức lực để chống lại mọi ý nghĩ xáo trộn do kẻ thù gieo rắc; vì đó chính là cách trốn tránh thế gian.” Họ lại hỏi ngài: “Thế giới là gì?” Ngài đáp: “Thế giới là nơi rộng lớn của tội lỗi; thế giới là xưởng chế tạo những điều phi tự nhiên; thế giới là việc thỏa mãn những ham muốn xác

²⁶ *Fages* – theo tiếng Hy Lạp; nhưng mạch văn đòi hỏi phải là “*fuges*”. Bản Latinh đã bỏ qua; trong bản của Paissios: “nếu không chịu đựng được”.

thịt của mình; thể giới là suy nghĩ rằng mình sẽ mãi mãi ở lại cõi đời này; thể giới là lo lắng cho thân xác hơn là cho linh hồn; thể giới là tự hào vì đã từ bỏ (cuối cùng). Tôi không tự mình nói điều này, nhưng Sứ đồ Gioan đã nói như vậy: *“Đừng yêu thể gian, cũng đừng yêu những gì thuộc về thể gian: ai yêu thể gian thì trong người ấy không có tình yêu của Cha; vì mọi sự thuộc về thể gian, như dục vọng xác thịt, dục vọng mắt, và kiêu ngạo đời này, không phải từ Cha, nhưng từ thể gian này mà ra. Và thể gian sẽ qua đi, cùng với những ham muốn của nó; nhưng ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ tồn tại đời đời”* (1 Giăng 2, 15–17). *“Hỡi các con cái, chớ để ai lừa dối các con: ai làm điều công chính thì là người công chính; ai phạm tội thì thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ đã phạm tội trước”* (1 Giăng 3, 7. 8). *“Sự ham muốn của thể gian này là kẻ thù của Đức Chúa Trời”* (Gia-cơ 4, 4). Một lần nữa, Sứ đồ Phê-rô, mong muốn giúp các con cái của mình tránh xa tội lỗi của thể gian, đã nói: *“Tôi khẩn cầu anh em, hỡi anh em, với tư cách là những người khách lạ và lữ khách, hãy từ bỏ những ham muốn xác thịt, những thứ đang chiến đấu chống lại linh hồn”* (1 Phê-rô 2, 11). Và Chúa Giê-su, Đấng chúng ta yêu mến, biết rằng thể gian tội lỗi là gánh nặng ngột ngạt cho đến khi con người từ bỏ nó, đã khích lệ những ai thuộc về Ngài, phán rằng: *“Vua của thể gian này sắp đến, và trong Ta không có gì thuộc về nó cả”* (Giăng 14, 30); và lại: *“Cả thể gian đều nằm trong sự ác”* (1 Giăng 5, 19). Ngài cũng đã nói về các môn đệ của Ngài rằng Ngài đã đem họ ra khỏi thể gian (Giăng 15, 19). Ngài đã đem họ ra khỏi thể gian nào, nếu không phải là khỏi sự lan tràn của tội lỗi?

7. Vậy, ai muốn làm môn đệ của Chúa Giê-su, hãy tránh xa những đam mê. Vì nếu người ấy không loại bỏ chúng, thì không thể trở thành nơi ở của Đức Chúa Trời. Người ấy cũng sẽ không thấy được sự ngọt ngào của Thân Tính Ngài, nếu không từ bỏ những đam mê ấy, vì chính Ngài đã phán: *“Con mắt là ngọn đèn của thân thể; nếu con mắt người trong sáng, thì cả thân thể người sẽ sáng; nhưng nếu con mắt người gian tà, thì cả thân thể người sẽ tối tăm”* (Ma-thi-ơ 6,22–23). Vậy hãy lưu ý rằng, nếu tâm trí không được thanh tịnh khỏi điều ác, thì không thể chiêm ngưỡng ánh sáng của Thần Tính, vì lúc đó điều ác sẽ trở thành bức tường u ám che khuất tâm trí và làm cho linh hồn trở nên trống rỗng, như đã được chép trong Phúc Âm: *“Không ai thấp đèn rồi lại che nó bằng cái bình, hay đặt dưới giương, mà đặt trên giá đèn, để những ai vào nhà đều thấy ánh sáng”* (Lc 8,16). Người ta nói rằng “giương ngủ” ở đây ám chỉ sự dối trá của thể gian. Vậy nên, chừng nào tâm trí chúng ta còn chìm đắm trong sự phi tự nhiên, thì ngọn đèn của Thiên Chúa không thể hiện diện trong đó. Khi tâm trí trở thành ngọn đèn cao vút, thì ánh sáng của Thiên Chúa sẽ chiếu rọi trên nó, và nó sẽ nhận biết những ai đang ở trong nhà; ai cần phải bị đuổi đi, nó sẽ đuổi đi; còn ai cần phải hòa thuận, nó sẽ giữ lại. Tại sao Chúa lại dạy dỗ những ai đã được tâm trí soi sáng bởi các điều răn của Ngài, khi Ngài phán: *“Ta nói với các người đang nghe đây: Hãy yêu thương kẻ thù của các người, làm điều thiện cho những ai ghét các người, chúc phúc cho những ai nguyện rửa các người, và cầu nguyện cho những ai làm hại các người. Ai tát má phải của các con, hãy đưa má trái cho họ; ai muốn lấy áo choàng của các con, đừng cản trở họ lấy cả áo trong nữa. Còn ai xin các con, hãy cho; ai muốn mượn của các con, đừng từ chối; và ai lấy của các con, đừng đòi lại”* (Lc 6,27–30. Xem thêm Mt 5,42).

8. Ngài đã phán điều này với những người đã từ bỏ thể gian, vì họ đã bỏ lại mọi sự và sẵn sàng theo Ngài, Đấng Cứu Thế của họ. Vì sao, khi yêu thương họ bằng tình yêu trọn vẹn, Ngài lại phán với họ: *“Hãy đứng dậy, chúng ta đi khỏi đây”* (Giăng 14, 31). Vậy Ngài dẫn họ đi đâu khi nói: *“Hãy đứng dậy, chúng ta đi khỏi đây”*? Đó là Ngài dẫn tâm trí họ ra khỏi những việc của thể gian này và cho họ được an nghỉ trong Nước của Ngài. Vì sao, khi khích lệ họ, Ngài lại nói: *“Ta là cây nho, các con là cành. Hãy ở trong Ta, và Ta ở trong các con. Như cành nho không thể tự mình sinh trái, nếu không ở trên cây nho; cũng vậy, các con, nếu không ở trong Ta”* (Ga 15, 4. 5). Ngài nói điều này với những ai đã từ bỏ thể gian, vì Thánh Thần ngự trong họ và sống trong lòng họ. *“Ta sẽ không để các con mồ côi,”* Ngài phán, *“Ta sẽ đến với các con”* (Giăng 14, 18). Vậy, ai yêu mến Thiên Chúa và mong muốn Ngài ngự trong mình, chứ không muốn trở thành người mồ côi, thì hãy lo lắng trước hết để tuân giữ những điều Chúa Giê-su đã truyền dạy, và Ngài sẽ ngự trong người ấy, vì Ngài không xa chúng ta, và giữa chúng ta với Ngài không có gì khác ngoài những đam mê.

9. Hỡi anh em, nếu anh tự xưng là người từ bỏ thể gian, nhưng lại làm những việc thuộc về thể gian, thì anh không phải là người đã từ bỏ, mà chỉ đang tự lừa dối chính mình. Chúa đã ban cho những ai từ bỏ thể gian một dấu hiệu như thế này, khi phán: *“Ai yêu quý linh hồn mình thì sẽ làm mất nó; còn ai làm mất linh hồn mình vì Ta, thì sẽ được cứu rỗi”* (Mt 10,39). Vậy thì làm sao người ta có thể làm mất linh hồn mình, nếu không phải bằng cách cắt đứt mọi ham muốn xác thịt của nó? Và còn nữa: *“Ai không vác thập giá của mình mà theo Ta, thì không thể làm môn đệ Ta được”* (Lc 14,27). Thập giá đó là gì, Ngài bảo chúng ta phải vác, nếu không phải là để tâm trí luôn tỉnh thức và đứng vững trong các đức hạnh, để không rơi khỏi thập giá? Tức là, kiềm chế các dục vọng cho đến khi chúng bị cắt đứt – và tâm trí cuối cùng sẽ trở dậy như một sức mạnh

bất khả chiến bại. Vì đối với những ai đã bị kích động, Ngài đã ban một dấu hiệu, phán rằng: “*Nếu hạt lúa mì rơi xuống đất mà không chết đi, thì nó chỉ còn một mình; nhưng nếu nó chết đi, thì sẽ sinh ra nhiều hoa trái*” (Ga 12,24). Còn để an ủi những ai đã chết như hạt lúa mì, Ngài phán: “*Ai phục vụ Ta, Cha Ta sẽ tôn vinh người ấy; và nơi nào Ta ở, thì người hầu của Ta cũng sẽ ở đó*” (Ga 12,26). Vậy thì làm sao họ có thể phụng sự Chúa Giê-su, nếu không phải bằng cách ghét bỏ thể gian đầy dục vọng và tuân giữ các điều răn của Ngài? Nhờ tuân giữ các điều răn ấy, họ đã có can đảm thưa với Ngài: “*Chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Ngài; vậy thì chúng con sẽ được gì?*” (Ma-thi-ơ 19,27)? Và Ngài đã chỉ cho họ biết điều gì sẽ xảy ra với họ, khi nói: “*Các con, những ai theo Ta, trong đời sau, khi Con Người ngự trên ngai vinh quang của Ngài, các con cũng sẽ ngự trên mười hai ngai, để xét xử mười hai chi tộc của Israel. Và ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha, mẹ, vợ, con cái, hay ruộng đất vì danh Ta, thì sẽ nhận được gấp trăm lần và được hưởng sự sống đời đời*” (Mt 19,28–29).

10. Chúa chúng ta, Đức Giêsu ngọt ngào nhất, biết rằng nếu con người không đạt được sự thanh thản đối với mọi sự, thì tâm trí họ không thể hướng lên thập giá; vì thế, Ngài đã truyền phải từ bỏ mọi điều mà thói quen và những cuộc gặp gỡ thường làm cho tâm trí xa rời thập giá. Tại sao, khi có người đến gần Ngài và nói: “*Con sẽ theo Ngài, lạy Chúa*”, nhưng xin cho con về lo liệu những việc “*ở trong nhà con*” (Lc 9,61), – thì Đức Giêsu, Đấng chúng ta yêu mến, biết rằng nếu người ấy nhìn thấy những thứ đó, lòng người ấy sẽ lại bị lôi cuốn về phía chúng, và những sự việc ngẫu nhiên ở đó dường như sẽ giữ chân người ấy một cách chính đáng, nên Ngài đã cấm người ấy đi, và nói: “*Không ai vừa đặt tay lên cây mà vừa ngoái lại phía sau thì có thể vào Nước Trời được*” (Lc 9,62). (Sau đó, trong dụ ngôn về đám cưới của con trai vua, trong đó Ngài kể lại) cách (vua) đã dọn tiệc tối cho con trai mình, và sai các đầy tớ đi mời những người được mời, nhưng họ vì tình yêu mà mỗi người dành cho thể gian nên không thể đến, Ngài đã nói với nỗi buồn: “*Nếu ai đến với Ta mà không ghét bỏ cha, mẹ, vợ, con cái, anh em, chị em, và cả chính linh hồn mình, thì không thể làm môn đệ Ta được*” (Lc 14,16–26). Ngài nói điều này để dạy chúng ta rằng, ai muốn vào Nước Trời, nếu trước tiên không quyết tâm ghét bỏ mọi điều lôi kéo lòng mình về phía thể gian, thì không thể vào được Nước Trời mà mình hằng mong ước. Và để khuyên chúng ta đừng chỉ dựa vào đức tin mà không hành động theo đức tin ấy, Chúa đã nói rằng vị vua, khi vào “*thấy những người đang ngồi tiệc, thấy người kia không mặc áo cưới*”, đã ra lệnh ném người ấy vào bóng tối tăm tối (Mt 22,11–13). Họ được vào với danh xưng Kitô hữu, nhưng lại bị đuổi ra vì thiếu những việc làm (Kitô giáo). Cũng vậy, vị Tông đồ, biết rằng không ai có thể yêu mến cùng một lúc cả những gì thuộc về Thiên Chúa lẫn những gì thuộc về thể gian này, đã viết thư cho Timôthê, con cái của ngài, rằng: “*Không một người lính nào đang phục vụ lại bị ràng buộc bởi những lo toan đời thường, để có thể làm vừa lòng chỉ huy. Và nếu ai phải chịu khổ vì điều đó, người ấy sẽ không được vinh quang, nếu bị hành hạ một cách bất công*” (2 Tm 2,4–5). Để khích lệ anh ấy hy vọng rằng công lao của mình sẽ không uổng phí, ngài đã nói với anh ấy: “*Người làm việc vất vả thì trước hết phải được nếm trái ngọt của công việc mình*” (2 Tm 2,6). Khi viết thư cho những người khác, ngài nói: “*Người chưa kết hôn lo lắng về những việc của Chúa, làm sao để làm đẹp lòng Chúa; còn người đã kết hôn lo lắng về những việc trần gian, làm sao để làm đẹp lòng vợ*” (1 Cô-rinh-tô 7, 32–33). Người lo lắng như vậy sẽ nghe thấy tiếng nói đáng sợ phán rằng: “*Hãy ném (người ấy) vào bóng tối tăm tối: ở đó sẽ có tiếng khóc lóc và nghiến răng*” (Mt 22,13).

11. Vậy, hỡi anh em, chúng ta hãy dùng sức lực của mình để khoác lấy áo choàng của các đức tính, để khỏi bị loại trừ ra ngoài, vì vào ngày ấy sẽ không có sự thiên vị nào cả. Đó là lý do tại sao Sứ đồ đã nói với các con cái của ngài rằng: “*Những ai làm những điều như vậy sẽ không thể thừa hưởng Nước Trời*” (Ga-la-ti 5,21). Biết rằng những ai đã được ơn thức tỉnh khỏi những đam mê chết chóc thì không còn đối thủ nào nữa, Ngài đã chỉ cho họ thấy hoa trái của Thánh Linh, đó là: “*tình yêu thương, sự vui mừng, sự bình an, lòng nhẫn nại, sự nhân từ, lòng thương xót, đức tin, sự hiền lành, sự tiết độ, sự kiên nhẫn: đối với những điều này, Ngài phán, không có luật pháp nào*” (Ga-la-ti 5, 22–23). Còn Chúa Giê-su, Đấng chúng ta yêu mến, khi chỉ cho chúng ta thấy rằng vào ngày đó, thành quả của việc làm chúng ta sẽ được bày tỏ, đã phán: “*Nhiều người sẽ tìm cách vào, nhưng không thể*.” Vì Chủ nhà, sau khi “*đứng dậy và đóng cửa lại*”, sẽ nói với những người gõ cửa: “*Ta không biết các ngươi*” (Lc 13, 24. 25). Làm sao chúng ta có thể nói về Đức Chúa Trời rằng Ngài không biết điều gì đó? Chẳng thể nào. Nhưng những người gõ cửa và nói: “*Lạy Chúa, lạy Chúa, xin mở cửa cho chúng con*”, lại không biết đến các đức tính, nên Ngài cũng nói với họ: “*Ta không biết các ngươi*.” Và Ngài còn chỉ cho chúng ta thấy về những người có đức tin nhưng không có việc làm, khi phán: “*Ta là cây nho, còn các con là cành; ai ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy, thì người ấy sẽ sinh nhiều trái. Còn ai không ở trong Ta, thì sẽ bị ném ra ngoài như cành nho, và sẽ khô héo; người ta sẽ thu gom chúng và ném vào lửa, và chúng sẽ bị thiêu rụi*” (Giăng 15, 5. 6). (Còn những cành) sinh trái tốt, thì (Cha) sẽ thanh tẩy, để “*chúng*

sinh nhiều trái” (Ga 15,2). Một lần nữa, để cho chúng ta thấy rằng Ngài không yêu thương những ai hành động theo những ham muốn xác thịt của mình, Ngài đã cầu nguyện: “*Con không cầu nguyện cho cả thế gian, nhưng cho những người mà Cha đã ban cho Con, vì họ là của Cha*” (Giăng 17, 9). Và Ta đã đưa họ ra khỏi thế gian (Ga 15,19): vì thế gian yêu mến chính mình. Cuối cùng, Ngài nói: “*Lạy Cha, xin bảo vệ họ khỏi sự thù địch, vì họ không thuộc về thế gian*” (Ga 17,15.16).

12. Vậy, hỡi anh em, chúng ta hãy tự xét xem mình có thuộc về thế gian hay không. Nếu không thuộc về thế gian, thì Ngài sẽ gìn giữ chúng ta khỏi điều ác, vì Ngài đã phán: “*Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, mà còn cho những ai tin vào Lời của họ về Con: để tất cả đều nên một, như chính Chúng Ta là một*”. Và một lần nữa: “*Để nơi nào Ta ở, thì họ cũng sẽ ở cùng Ta*” (Ga 17,20–24). Hãy xem xem, Ngài đã yêu thương chúng ta bằng tình yêu nào, khi những người đã chiến đấu trong thế gian này và ghét bỏ những ham muốn xác thịt của mình, sẽ cùng Ngài cai trị trong muôn đời? Và Thánh Gioan Tông đồ, khi chiêm ngắm vinh quang vĩ đại ấy, đã nói: “*Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện ra, chúng ta sẽ giống như Ngài*” (1 Gioan 3,2), nếu chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài và làm những điều đẹp lòng Ngài. Và một lần nữa, chính ngài (nói): “*Hỡi những người yêu dấu, đừng ngạc nhiên nếu thế gian ghét các con. Chúng ta biết rằng chúng ta đã từ cõi chết bước vào cõi sống, vì chúng ta yêu thương anh em mình*” (1 Gioan 3,13–14). Và còn nữa: “*Ai không làm điều công chính thì không thuộc về Đức Chúa Trời, và ai không yêu thương anh em mình*” (cùng đoạn, câu 11). Lại nữa: “*Ai làm điều công chính thì đã được sinh ra từ Đức Chúa Trời*” (1 Giăng 2:29), “*còn ai làm điều tội lỗi thì thuộc về ma quỷ*” (1 Giăng 3:8). Và một lần nữa: “*Ai được sinh ra từ Đức Chúa Trời thì không phạm tội, vì hạt giống của Ngài ở trong người ấy; và người ấy không thể phạm tội, vì đã được sinh ra từ Đức Chúa Trời*” (1 Giăng 3:9).

13. Hỡi anh em, hãy cùng nhau nỗ lực hết sức mình, tìm sự an ủi trong những lời chứng này. Có lẽ lòng nhân từ của Chúa chúng ta sẽ thương xót chúng ta, và Ngài sẽ ban cho chúng ta sức mạnh để gỡ bỏ gánh nặng của thế gian ô uế này. Vì kẻ thù của chúng ta không bao giờ ngủ yên, mà luôn rình rập chúng ta, mong muốn cướp đi linh hồn chúng ta. Còn Chúa Giê-su của chúng ta thì luôn ở cùng chúng ta, và Ngài ngăn chặn kẻ thù bằng quyền năng của những Lời Thánh của Ngài, nếu chúng ta tuân giữ những Lời ấy. Vì ai có thể cản trở kẻ thù, hay ai có thể mạnh mẽ chống lại nó, nếu không phải là những Lời mà Đức Chúa Trời đã phán ra chống lại nó? Chính những Lời ấy đối đầu với nó và đè bẹp nó bằng quyền năng của mình, ngay cả khi con người không hề hay biết.

14. Thánh Phê-rô, khi dạy dỗ và chỉ cho chúng ta thấy rằng chính những việc làm mới cứu rỗi con người, đã nói: “*Hãy thêm vào đức tin của anh em đức hạnh; vào đức hạnh, sự khôn ngoan; vào sự khôn ngoan, sự tiết độ; vào sự tiết độ, sự kiên nhẫn; vào sự kiên nhẫn, sự kính sợ Thiên Chúa; vào sự kính sợ Thiên Chúa, tình yêu thương anh em; và vào tình yêu thương anh em, tình yêu.*” Vì những điều này, nếu có trong anh em và ngày càng gia tăng, thì anh em sẽ không trở nên những người lười biếng hay vô ích, nhưng sẽ sinh ra sự hiểu biết về Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. Ai không có những điều này thì mù quáng, lảm nhảm, và đã quên đi sự thanh tẩy của những tội lỗi xưa kia” (2 Phê-rô 1,5–9). Một lần nữa, Gioan Tẩy Giả nói: “*Hãy sinh ra những hoa trái xứng đáng với sự sám hối. Vì rìu đã đặt sẵn ở gốc cây rồi: mọi cây nào không sinh hoa trái tốt lành thì sẽ bị chặt đi và ném vào lửa*” (Lc 3,8–9). Và Chúa Giê-su của chúng ta cũng phán: “*Người ta sẽ nhận biết cây qua trái của nó*” (Ma-thi-ơ 12:33). “*Người ta có thể hái nho từ bụi gai, hay hái quả vả từ cây gai không?*” (Ma-thi-ơ 7:16). Và một lần nữa: “*Không phải ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ thì đều được vào Nước Trời, nhưng chỉ những ai làm theo ý muốn của Cha Ta, Đấng ngự trên trời*” (Mt 7,21). Một lần nữa, Giacôbê nói: “*Đức tin mà không có việc làm thì là đức tin chết. Ngay cả ma quỷ cũng tin và run rẩy. Cũng như thân thể không có linh hồn là thân thể chết, thì đức tin không có việc làm cũng là đức tin chết*” (Gc 2,20; 19,26). Cũng vậy, Thánh Phaolô Tông đồ, khi củng cố các con cái của ngài về việc đức tin cần có việc làm, đã nghiêm khắc truyền dạy họ rằng: “*Chớ có sự gian dâm hay bất cứ sự ô uế nào được nhắc đến trong anh em, như xứng đáng với các thánh; nhưng hơn hết là lời tạ ơn. Hãy biết điều này: bất cứ ai là kẻ gian dâm, ô uế, hay tham lam—người đó cũng là kẻ thờ thần tượng—sẽ không có phần trong Nước của Đức Kitô và Thiên Chúa*” (Ep 5,3–5). Và để khẳng định thêm lời này, Ngài nói với họ: “*Chớ để ai lừa dối các con bằng những lời hảo huyền; vì vì những điều đó mà cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống trên những kẻ không vâng lời. Vậy, chớ trở thành đồng phạm với họ. Vì trước kia các con là bóng tối, nhưng bây giờ là ánh sáng trong Chúa. Hãy sống như con cái của ánh sáng; vì hoa trái của Thánh Linh là mọi điều tốt lành, công chính và chân thật*” (Ê-phê-sô 5:6–9). Và một lần nữa: “*Mọi sự buồn bã, giận dữ, tức giận, la hét và lẳng mại, cùng mọi sự ác độc, hãy loại bỏ khỏi anh em*” (Ê-phê-sô 4:31). “*Hãy noi gương tôi,*” Ngài còn nói, “*như tôi*

đã noi gương Đấng Christ” (1 Cô-rinh-tô 11,1). “*Vì ai đã chịu phép rửa-tẩy trong Đấng Christ thì đã mặc lấy Đấng Christ*” (Ga-la-ti 3,27).

15. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy tự xét xem mình đã mặc lấy Đấng Christ hay chưa. Đấng Christ được nhận biết qua sự trong sạch, vì Ngài là Đấng trong sạch và ngự trong những người trong sạch. Vậy làm sao để trở nên trong sạch? Không có cách nào khác ngoài việc ngừng làm điều ác mà trước đây mình đã làm. Vì lòng nhân từ của Đức Chúa Trời là như vậy: bất cứ lúc nào con người ăn năn khỏi tội lỗi của mình, Ngài sẽ đón nhận người ấy với niềm vui, không tính đến những tội lỗi trước đây của người ấy, như đã được chép trong Phúc Âm về người con út, người đã phung phí phần gia tài của mình một cách hoang phí, cuối cùng phải chần lộn và mong được no bụng bằng thức ăn của lợn; nhưng cuối cùng, khi hối hận về những điều mình đã làm, anh nhận ra rằng tội lỗi không mang lại sự no đủ, mà càng phạm nhiều, lòng ham muốn tội lỗi càng bùng cháy mạnh mẽ hơn. Vậy nên, khi sự ăn năn chạm đến trái tim anh (theo nghĩa đen: gõ cửa trái tim anh), anh không chần chừ, mà (ngay lập tức) trở về với cha mình trong sự khiêm nhường, bỏ lại mọi ham muốn xác thịt. Vì anh ta tin tưởng vào cha mình, rằng Ngài là Đấng nhân từ và sẽ không quy tội cho những việc anh ta đã làm. Chính vì thế, cha anh ta ngay lập tức ra lệnh cho người ta mang đến cho anh ta bộ quần áo sạch sẽ và vật chứng của tư cách con trai (chiếc nhẫn) (Lc 15,11–32). Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta đã phán điều này (với ý muốn khuyên nhủ) rằng: nếu chúng ta quay về với Ngài, thì trước hết phải từ bỏ thức ăn của lợn, và khi đó Ngài sẽ đón nhận chúng ta, những người đã trở nên thanh tịnh. Ngài phán điều này để linh hồn đừng nản lòng mà thốt lên: “*Khi nào thì Đức Chúa Trời mới nghe lời con?*” Vì Ngài biết thời điểm nào người cầu xin xứng đáng được lắng nghe, và khi đó Ngài sẽ sớm đáp lời họ.

16. Vậy, chúng ta hãy quay về với Ngài bằng cả trái tim và đừng “*mất lòng*” (Lc 18,1) khi khẩn cầu Ngài, thì Ngài sẽ sớm nghe chúng ta. Vì chính Ngài đã phán: “*Hãy xin, thì sẽ được; hãy tìm, thì sẽ thấy; hãy gõ, thì cửa sẽ mở ra cho các con*” (Mt 7,7). Vậy nên, hỡi anh em, nếu chúng ta xin, hay tìm kiếm, hay gõ cửa, thì sẽ nhận được điều mình tìm kiếm, hay điều mình xin nơi Ngài. Cũng như người đến nhà bạn mình vào nửa đêm, nài nỉ người ấy, nói: “*Xin cho tôi ba ổ bánh, vì có bạn tôi vừa từ đường xa đến thăm tôi*” (Lc 11,5) – và vì anh ta không ngừng gõ cửa, nên người bạn ấy đã cho anh ta điều anh ta xin. Vậy thì, hỡi anh em, hãy gạt bỏ sự lười biếng khỏi lòng mình và chuẩn bị tinh thần cho sự kiên trì như vậy: và Đức Chúa Trời, khi thấy sự kiên nhẫn của chúng ta, sẽ ban cho chúng ta điều chúng ta xin. Vì Ngài là Đấng nhân từ, và mong muốn con người quay về với Ngài, như đã chép: “*Thật, Ta nói cùng các ngươi, trên trời sẽ có niềm vui vì một người tội lỗi ăn năn*” (Lc 15,7).

17. Vậy thì, hỡi anh em, khi được hưởng ân sủng của Ngài và sự hào phóng dồi dào của Ngài như vậy, chúng ta hãy ăn năn trước mặt Ngài bằng cả trái tim, chừng nào chúng ta còn ở trong thân xác này: vì thời gian cuộc đời chúng ta thật ngắn ngủi. Nếu chúng ta nỗ lực, chúng ta sẽ được hưởng niềm vui vĩnh cửu và không thể diễn tả bằng lời; còn nếu chúng ta quay lưng lại, chúng ta sẽ giống như người thanh niên đã hỏi Chúa Giê-su làm thế nào để được cứu rỗi. Ngài đáp lại: “*Hãy bán tất cả những gì ngươi có, phân phát cho người nghèo, rồi*”, sau khi vác thập giá của mình, “*hãy theo Ta*”, cho chúng ta thấy rằng từ bỏ ý chí riêng chính là được cứu rỗi. Nhưng người ấy nghe vậy, liền buồn rầu vô cùng và bỏ đi (Lc 18, 22, 23). Bởi vì anh ta biết rằng chia sẻ tài sản của mình cho người nghèo không khó bằng việc vác thập giá. Việc chia sẻ tài sản cho người nghèo là một đức hạnh, và con người thực hiện điều đó dễ (dễ dàng hơn) khi vác thập giá, còn thập giá là sự tiêu diệt mọi tội lỗi – và sinh ra tình yêu; không có tình yêu thì cũng không có thập giá. Tại sao vị Tông đồ, dù biết rằng có những đức hạnh giả tạo, trong đó không có tình yêu, cũng như không có sự hoàn hảo của các đức hạnh, lại nói: “*Dù tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần, nhưng nếu không có tình yêu, thì tôi chỉ như một chiếc chuông đồng kêu vang, hay một chiếc cồng kêu ầm ĩ. Và dù tôi có phân phát hết tài sản của mình, và dù tôi có dâng hiến thân thể mình để bị thiêu đốt, nhưng nếu không có tình yêu, thì tôi chẳng được lợi ích gì cả. Tình yêu kiên nhẫn, nhân từ; tình yêu không ghen tị; tình yêu không khoe khoang, không kiêu ngạo, không vô lễ, không tìm kiếm lợi ích riêng, không dễ nổi giận, không suy tính điều ác*” (1 Cô-rinh-tô 13,1–5).

18. Vậy, ai muốn bước vào con đường tình yêu, hãy gạt bỏ mọi lo âu đối với mọi người, dù họ tốt hay xấu. Khi đó, cuối cùng chỉ còn lại một khát vọng duy nhất hướng về Thiên Chúa trong lòng người ấy, và khát vọng ấy sẽ sinh ra cơn giận phù hợp với bản tính, còn cơn giận ấy sẽ chống lại mọi điều do kẻ thù gieo rắc. Khi đó, “*luật pháp*”²⁷ của Đức Chúa Trời sẽ tìm được nơi nương tựa trong người ấy, và qua sự sợ hãi, tình yêu sẽ được bộc lộ trong người ấy. Khi đó, người ấy sẽ nói một cách dũng cảm như Sứ đồ: “*Tôi không chỉ*

²⁷ Trong bản của Paissios – ở lẽ đối diện với từ “luật” có ghi: “sợ hãi”, – đúng như nội dung của những từ tiếp theo yêu cầu.

muốn bị xiềng xích, mà còn sẵn sàng chết vì danh Chúa Giê-su Christ” (Công vụ 21, 13). Phúc cho linh hồn nào đạt được tình yêu như vậy: vì khi đó, linh hồn ấy sẽ trở nên vô tư.

19. Hỡi anh em, chúng ta đã ra khỏi thế gian, chúng ta biết mình đang ở trong địa vị nào, và Chúa Giê-su là Đấng đầy lòng thương xót, để an ủi mỗi người trong chúng ta tùy theo việc làm của họ, và người nhỏ bé thì tùy theo sự nhỏ bé của họ, như Ngài đã phán: *“Ở cùng Cha Ta có nhiều nơi ở”* (Giăng 14,2). Vì dù Nước Trời chỉ có một, nhưng mỗi người đều tìm thấy trong đó chỗ đứng và nhiệm vụ riêng của mình. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy chiến đấu chống lại sự lười biếng, hãy cởi bỏ tấm màn tối tăm, tức là sự lãng quên, và chiêm ngưỡng ánh sáng của sự sám hối. Hãy lấy cho mình Ma-tha và Ma-ri, là những người đang chịu đau khổ và khóc lóc – những người khóc trước mặt Đấng Cứu Thế để Ngài làm cho La-xa-rô sống lại, tức là tâm trí bị trói buộc bởi nhiều lớp băng của những ham muốn của chính họ. Ngài, dù ban ân sủng và khơi dậy lòng họ, nhưng sau đó việc của họ là tháo gỡ và để cho Ngài (đi). Khi La-xa-rô được giải thoát, lúc đó sự tận tụy của Ma-ri và Ma-tha mới hiện ra. Sau đó, ta thấy cảnh này: La-xa-rô nằm bên Chúa Giê-su một cách thánh thoi, Ma-tha với lòng nhiệt thành và niềm vui thực hiện việc phục vụ của mình, còn Ma-ri, sau khi mang bình nước hoa đến, xúc dầu lên chân Chúa.

20. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy nỗ lực hết sức mình, và Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ chúng ta, nhờ sự nhân từ dồi dào của Ngài. Nếu chúng ta không giữ gìn được lòng mình như các tổ phụ, thì hãy dùng sức lực của mình để ít nhất giữ cho thân xác được vô tội, như Đức Chúa Trời đòi hỏi; và chúng ta tin rằng, trong cơn đói khát đang ập xuống chúng ta, Ngài sẽ ban ân sủng cho chúng ta, cũng như đã ban cho tất cả các thánh của Ngài. Vì dù vinh quang của mặt trời khác với vinh quang của mặt trăng, và các vì sao cũng khác nhau về vinh quang, nhưng tất cả đều nằm trên cùng một bầu trời, và vinh quang cùng danh dự của chúng đều thuộc về Ngài, từ nay cho đến muôn đời. A-men.

22. Về lối sống của con người mới

1. Hỡi các anh em yêu dấu của tôi! Người Do Thái được nhận biết qua ba điều: lễ cắt bì, lễ Vượt Qua và ngày Sa-bát. Vì trong sách Sáng Thế Ký có chép rằng: *“Mọi con trai trong nhà các ngươi, dù là con ruột hay con nuôi, phải được cắt bì vào ngày thứ tám. Còn ai không chịu cắt bì thì sẽ bị diệt khỏi dòng dõi mình: vì đã không giữ Giao Ước của Ta”* (Sáng Thế Ký 17, 12, 14). Áp-ra-ham là người đầu tiên chịu cắt bì, đó là dấu hiệu cho thấy “bên” (phần) xấu xa của ông đã chết – tức là, trong sự kiện cổ xưa này, có hình bóng của con người mới, Đấng mà Chúa Giê-su đã bày tỏ trong Thân Thể Thánh của Ngài, để cắt bỏ và tách biệt sự hư hỏng cổ xưa đang che phủ giới tính nam. Về điều này, Sứ đồ đã nói: *“Trong Ngài, anh em đã được cắt bì bằng sự cắt bì không do tay người làm ra, khi cởi bỏ thân xác tội lỗi của xác thịt, trong sự cắt bì của Đấng Christ; anh em đã được chôn cùng Ngài qua phép báp-têm; và trong Ngài, anh em đã được hiệp nhất với Đức Chúa Trời nhờ đức tin”* (Cô-lô-se 2, 11, 12). Và một lần nữa: *“Hãy từ bỏ con người cũ, đang mục nát trong những dục vọng quyến rũ, theo lối sống trước đây; nhưng hãy được đổi mới bởi tinh thần của tâm trí các con, và hãy mặc lấy con người mới, được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời trong sự công chính và sự giống như lẽ thật”* (Ê-phê-sô 4,22–24). Và còn nữa: *“Hãy chết đối với tội lỗi, và hãy sống trong sự công chính”* (1 Phê-rô 2, 24). – Điều này (về việc đầu tiên của người Do Thái) nói về việc cắt bì. Ai không có điều này thì là người chưa được cắt bì, và không phải là người Do Thái, vì đã không giữ giao ước mà Chúa Giê-su đã thiết lập bằng Máu Thánh của Ngài.

2. Về Lễ Vượt Qua Thánh, còn nhiều điều cần nói. (Điều thứ nhất là cắt bì, điều thứ hai là Lễ Vượt Qua, điều thứ ba là ngày Sa-bát). Vì Môi-se đã phán: *“Đây là luật về Lễ Vượt Qua: mọi người ngoại bang chớ ăn của lễ này; còn mọi nô lệ hay người được mua, hãy cắt bì cho họ, rồi họ mới được ăn của lễ này. Còn ai chưa được cắt bì thì chớ ăn. Mọi người phải ăn trong cùng một nhà”* (Xuất Hành 12,43.46). *“Hãy thắt lưng các ngươi, mang giày vào chân các ngươi, và cầm gậy trong tay các ngươi”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 12,11). *“Lễ Vượt Qua”* – món bánh nướng bằng lửa này – không thể ăn nếu không có bánh không men và các loại rau đắng. Ngài không nói: *“Hãy thắt lưng quanh hông các ngươi”*, để không ai nói rằng Ngài đang nói về chiếc thắt lưng ở đây, mà là: *“Hãy thắt lưng hông các ngươi”*, để chỉ ra rằng Ngài đang nói về sự trong sạch, lành mạnh khỏi mọi dục vọng, vốn nảy sinh từ việc giao hợp trong sự ô uế. *“Giày”* – nói về sự sẵn sàng lên tiếng và trốn tránh mọi sự tổn thương làm tổn hại lương tâm và cản trở tâm trí nhìn thấy sự chiêm ngưỡng của chính mình trong sự trong sạch. *“Gậy”* là niềm hy vọng vững chắc để bước đi trên con đường mà không sợ hãi, và đi vào đất hứa: những người này là những người đã thánh hóa. *“Máu”* là dấu hiệu của máu Chúa Giê-su Ki-tô, và điều đó có nghĩa là khi Ngài đến trong sự tái lâm của chính Ngài và dẫn dắt con cái Ít-ra-en vào cơ nghiệp của Ngài, thì những ai đã được chuẩn bị và được xúc dầu bằng dấu hiệu của Ngài trong tâm hồn họ sẽ

được tỏ lộ rõ ràng. Việc cầm “*cành hyssop*” là sự chịu khổ, vì có lời chép: “Hãy ăn (Lễ Vượt Qua) cùng với các loại rau đắng.” Hãy tự xét mình đi, hỡi anh em, liệu anh em đã được cắt bì chưa, đã xúc máu Chiên Con Vô Tội lên cửa nhà mình chưa, đã loại bỏ mọi ý nghĩ trần tục khỏi lòng mình chưa, đã chuẩn bị sẵn sàng để bước đi mà không sợ hãi và tiến vào Đất Hứa chưa?

3. Và còn nhiều điều cần nói về ngày Sa-bát – đó là việc của những ai đã được hưởng ân sủng của sự cắt bì đích thực, đã dự tiệc Lễ Vượt Qua Thánh, đã được giải thoát khỏi dân Ai Cập, đã chứng kiến tất cả bọn họ chìm đắm trong Biển Đỏ, và đã được giải phóng khỏi ách nô lệ cay đắng của chúng. Vì (Đức Chúa Trời) phán (Đức Chúa Trời) phán cùng Môi-se rằng: “*Sáu ngày con hãy làm việc, còn ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của con*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:9, 10). “*Ai làm việc nào trong ngày đó, thì linh hồn người ấy sẽ bị tiêu diệt*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:14). Chính Chúa Giê-su của chúng ta đã tuân giữ ngày Sa-bát đích thực, và dạy các môn đệ cách phải tuân giữ ngày Sa-bát, khi Ngài chịu đóng đinh vào Thứ Sáu, sau khi đã hoàn tất mọi sự chuẩn bị cho việc đó trước khi chịu đóng đinh, – tức là những sự sỉ nhục mà Ngài phải chịu và đã chịu đựng vì chúng ta, khi tự đóng đinh mình vào thập tự giá, và không hề cho phép mình được giải thoát hay nói lung tung điều gì, cho đến khi còn hơi thở. Khi Ngài kêu lên: “*Ta khát*”, người ta đưa cho Ngài một miếng bọt biển thấm giấm, và Ngài, sau khi nếm, đã nói: “*Mọi sự đã hoàn tất*,” rồi Ngài ngã đầu xuống và trút linh hồn (Ga 19,28–30). Sau đó, họ hạ Ngài (xuống khỏi thập giá) xuống đất, khi Ngài đã không còn cử động và thực sự đã an nghỉ. Vậy cuối cùng, Chúa Giê-su đã an nghỉ vào ngày thứ bảy và ban phước cho ngày ấy, vì trong ngày ấy Ngài đã an nghỉ khỏi mọi công việc, nhờ đó Ngài đã xóa bỏ mọi đam mê của loài người, như Sứ đồ đã nói: “*Ai đã vào nơi an nghỉ của Ngài, thì cũng được nghỉ ngơi khỏi các công việc của mình, giống như Đức Chúa Trời đã nghỉ ngơi khỏi các công việc của Ngài*” (Hê-bơ-rơ 4:10). Đó chính là ngày Sa-bát đích thực! Vậy, ai không giữ ngày Sa-bát thì không phải là người Do Thái. Tại sao Giê-rê-mi, khi khóc than cho dân tộc mình, lại nói với họ: “*Đừng mang gánh nặng vào ngày Sa-bát và đừng ra khỏi cổng Giê-ru-sa-lem khi đang mang gánh nặng vào ngày Sa-bát*” (Giê-rê-mi 17,21).

4. Ôi, khôn cho tôi, kẻ nghèo hèn đã vi phạm những điều răn thánh thiêng ấy, và đang mang những gánh nặng nặng nề vào ngày Sa-bát, mặc dù tôi đã chết cùng Ngài (Đức Kitô), được chôn cất cùng Ngài và đã giữ ngày Sa-bát! Vậy những gánh nặng nặng nề mà tôi đang mang là gì? (Đó là những đam mê), theo đó tôi hành động: cơn giận là gánh nặng nặng nề, sự hăng hái, lòng thù hận, sự kiêu ngạo, sự phán xét, sự tổn thương và sỉ nhục, sự tự cao tự đại, tự cho mình là công chính, sự ra lệnh, tính hay tranh cãi, lòng tự ái, sự ghen tị. Đó là những (cảm xúc) thuộc tâm hồn, còn những cảm xúc thuộc thể xác là: ham ăn, ham mê xác thịt, ham ăn mặc đẹp, ham khoái lạc, ham muốn tình dục, lòng chai sạn (có thể là vô tâm). Chúa Giê-su đã loại bỏ tất cả những đam mê này và những điều tương tự trong thân thể các thánh, và đã tiêu diệt chúng trong thân thể thánh của Ngài, theo lời của Sứ đồ, rằng Ngài “*đã tiêu diệt sự thù hận bằng thập tự giá, và bãi bỏ luật lệ các điều răn bằng giáo huấn*” (Ê-phê-sô 2:16, 15) – đó chính là ngày Sa-bát thánh. Vậy, ai mang những gánh nặng (của các dục vọng) này và hành động (theo chúng), thỏa mãn chúng vào ngày Sa-bát, thì làm sao có thể nói: “*Tôi là người Do Thái chân chính*”? Người ấy đang tự lừa dối mình, bởi vì chỉ có danh xưng đó gắn liền với người ấy mà thôi. Người ấy sẽ chẳng nhận được gì từ Chúa Giê-su, vì người ấy tự tách mình khỏi Ngài qua những việc làm của mình, khi những gì Chúa đã giết, người ấy lại làm sống lại, và những gì Ngài đã chôn cất, người ấy lại dựng lên. Rõ ràng, người như vậy không phải là người Do Thái chân chính, mà là kẻ giả mạo – người ấy không được cắt bì, và cũng không tuân giữ ngày Sa-bát. Vì vậy, khi Chúa Giê-su đến trong vinh quang của Ngài, Ngài sẽ chỉ đưa vào vương quốc vĩnh cửu của Ngài những con cái thật sự của Y-sơ-ra-ên, tất cả những ai đã được cắt bì trong Ngài, những người mà Ngài đã quy tụ từ mọi dân tộc, như Sứ đồ đã nói: “*Sự mù quáng đã xảy ra một phần cho Y-sơ-ra-ên, cho đến khi mọi dân ngoại đều vào*” (Rô-ma 11, 25), – và còn nữa: “*Ai sống theo nguyên tắc này, thì bình an và ân sủng sẽ ở trên họ, cũng như trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời*” (Ga-la-ti 6, 16). Anh em có thấy ai là dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời không? – Đó là những người có lòng được cắt bì, giữ ngày Sa-bát, và được tha tội. Lại nữa, vị Tông đồ ấy nói: “*Không phải người Do Thái theo hình thức bên ngoài, cũng không phải việc cắt bì theo xác thịt; nhưng là người Do Thái trong lòng, và việc cắt bì lòng bằng Thánh Thần, chứ không phải theo chữ viết*” (Rô-ma 2,28–29).

5. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy tự xét mình đi! Bao lâu nữa chúng ta mới thôi làm việc rồi lại phá hủy công lao đó vì sự lơ là, mà không biết rằng trong chúng ta có kẻ thù đang nịnh hót và không ngừng lôi kéo chúng ta (ra khỏi điều phải làm), không cho đôi mắt chúng ta nhìn thấy chút ánh sáng nào từ Thân Tính? Hãy tự xét mình đi, hỡi người nghèo, kẻ đã chịu phép rửa trong Đức Kitô và trong cái chết của Ngài. Cái chết mà Ngài đã chịu là cái chết như thế nào? Nếu anh em bước theo dấu chân Ngài, thì hãy cho tôi thấy điều đó qua lối sống của anh em. Ngài vô tội, và khi tự bày tỏ mình làm gương mẫu cho anh em trong mọi sự, Ngài

đã sống trong cảnh nghèo khó, còn anh em thì không chịu đựng được cảnh nghèo khó. Ngài “*không có nơi nào để gối đầu*” (Mt 8,20), còn người lại không chịu đựng được cuộc sống lang thang (làm khách lạ khắp nơi) với niềm vui. Ngài đã chịu đựng mọi sự sỉ nhục, còn người thì không chịu nổi dù chỉ một lời sỉ nhục. Ngài không trả thù (cho điều ác), còn người lại không chịu được việc không trả thù điều ác. Ngài không nổi giận khi phải chịu đau khổ, còn bạn, dù chính mình đang gây phiền toái cho người khác, lại nổi giận. Ngài vẫn bình thản khi bị sỉ nhục, còn bạn, dù không bị sỉ nhục, cũng đã bức bối. Ngài khiêm nhường và kêu gọi những người tội lỗi đến với Ngài, còn bạn lại làm tổn thương cả những người yêu mến bạn bằng lời nói. Ngài vui vẻ chịu đựng mọi điều người ta gây ra cho Ngài, còn người, chỉ cần nghe một lời xúc phạm nhỏ nhoi cũng đã nổi giận. Ngài hiền lành với những ai sa ngã vào tội lỗi, còn người lại tỏ ra kiêu ngạo ngay cả với những người cao hơn người rất nhiều. Ngài đã hiến dâng chính mình vì những kẻ phạm tội trước mặt Ngài, để chuộc tội cho họ, còn người thì ngay cả vì những người yêu mến người cũng không thể hiến dâng chính mình. Đây là những gì Ngài đã ban cho người, vậy người đã đền đáp Ngài thế nào? Hãy nhận biết Ngài qua những việc làm của Ngài, và nhận biết chính mình qua những việc làm của người. Nếu người đã chết cùng Ngài, thì ai là người gây ra những tội lỗi như vậy (trong người)?

6. Hỡi những người được yêu thương! Hãy thực sự tuân giữ các điều răn thánh của Ngài, hãy từ bỏ ý riêng của mình, và chúng ta sẽ nhìn thấy ánh sáng của các điều răn. Nếu chúng ta chỉ yêu mến những ai tôn kính chúng ta, thì chúng ta có khác gì người ngoại đạo? Nếu người cầu nguyện cho những người làm ơn cho người, thì ngay cả người thu thuế cũng làm như vậy. Nếu anh vui mừng cùng người khen ngợi anh, thì người Do Thái cũng làm như vậy. Vậy anh, người đã chết đối với tội lỗi và sống lại trong Đức Kitô Giêsu, còn làm gì hơn nữa? Nếu anh chỉ yêu mến những ai vâng lời anh, thì anh có gì hơn kẻ tội lỗi? Kẻ ấy cũng làm như vậy. Nếu người ghét kẻ gây rắc rối cho người, không vâng lời người và cãi vã với người, thì người cũng giống như người ngoại đạo. Nhưng người phải cầu nguyện cho kẻ ấy, để người ấy được tha thứ (những điều người ấy đã phạm tội với người). Nếu người buồn phiền vì kẻ nói xấu người, thì người thu thuế cũng làm như vậy.

7. Hãy tự xét lại chính mình, hỡi người đã chịu phép rửa nhân danh Chúa: liệu những việc làm của người có giống như cách Ngài đã tỏ mình ra chăng? Hay làm sao người có thể hiện diện trong Ngày Vinh Quang của Ngài và được trao vương miện, nếu người không có vương miện chiến thắng trước những dục vọng mà người đã chế ngự—những dục vọng mà Vua của người đã chiến thắng từ lâu, và đã nêu gương cho người qua chính bản thân Ngài? Vì khi Ngài, Vua của các vua và Chúa của các chúa, hiện ra trong vinh quang, Ngài sẽ hiện ra trước mắt mọi dân tộc trong vinh quang vĩ đại của Ngài, mang dấu hiệu của sự chịu khổ vì chúng ta; còn người sẽ phải hiện ra mà không có bất kỳ dục vọng nào của Ngài trong thân thể mình, và Ngài sẽ phán với người: “Ta không biết người.” Ở đó, người sẽ thấy tất cả các thánh nhân, những người đã chết vì danh Ngài, mang dấu ấn của Ngài, và người sẽ xấu hổ khi phải đứng trước mặt họ. Hãy xem xét cuộc đời của tất cả các thánh nhân, và người sẽ thấy rằng họ đã chịu đựng điều ác, nhưng không trả đũa lại: (chỉ có) máu của tất cả họ đã kêu lên (với Thiên Chúa): “Xin hãy trừng phạt những kẻ còn sống trên đất vì chúng con.” Còn tôi, người yêu chuộng sự bình an, thì sẽ nói gì vào ngày ấy, khi thấy ở đó các Tiên tri, các Tông đồ, các vị Tử đạo và các Thánh khác, những người dù bị ngược đãi vẫn kiên nhẫn chịu đựng, không trả đũa, thậm chí không giận dữ, vì họ biết rằng đó không phải là ý muốn của con người, mà là sự gian ác của ma quỷ đang ép buộc họ phải làm điều đó; khi bị giết, bị ném đá, bị thiêu sống hay bị chìm chết, họ không giận dữ với những kẻ đó, mà cầu nguyện cho họ, để họ được tha thứ, vì biết rõ ai đang xúi giục họ làm điều đó với mình.

8. Hãy tự xem xét lại chính mình, hỡi anh em yêu dấu, xem anh đang làm gì – hãy nhận ra ý nghĩ của mình – những gì anh có trước mặt Đức Chúa Trời. Vì vào giờ đó, người sẽ không thể che giấu điều gì được; con người sẽ không thể tùy ý nói điều này mà không nói điều kia, nhưng khi sự sống lại xảy ra, thì mỗi người sẽ trỗi dậy, được khoát lên mình những việc làm của mình như một bộ áo – dù là tội lỗi hay sự công chính. Những việc làm ấy sẽ lên tiếng, và mỗi người sẽ tự biết vị trí của mình ở đâu. Phúc cho ai đã nỗ lực và cởi bỏ khỏi mình những gì sẽ kéo họ xuống địa ngục, và mặc lấy những gì sẽ dẫn họ vào Nước Trời. Sứ đồ nói: “*Chúng ta biết rằng, nếu đền thờ trần gian của thân thể chúng ta bị hủy diệt, thì chúng ta có một đền thờ do Đức Chúa Trời ban cho, không phải do tay người làm ra, vĩnh cửu trên trời*” (2 Cô-rinh-tô 5,1). Thời gian sống của chúng ta thật ngắn ngủi, và chúng ta tự lừa dối mình (khi nghĩ khác đi), cho đến khi giờ của chúng ta đến – và chúng ta sẽ phải đau buồn trong tiếng khóc than vĩnh cửu.

9. Vậy, chúng ta đừng để lòng mình lơ lửng, nhưng hãy làm hết sức mình, lo lắng cho nó và gìn giữ nó, đồng thời cầu xin lòng nhân từ của Đức Chúa Trời giúp đỡ chúng ta mọi lúc. Chúng ta đừng nổi giận với những người lân cận vì những lời họ nói ra trong sự thiếu sáng suốt, không phải theo ý muốn của họ, mà do ảnh hưởng từ bên ngoài; khi trở thành công cụ của kẻ thù, họ xa cách Thiên Chúa, cho đến khi họ được kêu

gọi và thoát khỏi con đường xấu xa này. Hỡi những người thân yêu, hãy chú tâm đến sự khiêm nhường trong mọi việc, hãy chịu đựng sự sỉ nhục và mọi điều phải chịu đựng, và luôn luôn rèn luyện để kiềm chế ý chí của mình, vì việc bám víu vào ý chí của mình sẽ hủy hoại mọi đức tính. Ai có những suy nghĩ ngay thẳng (tốt lành), người ấy sẽ kiềm chế ý chí của mình bằng sự hiền lành, sợ sự tranh cãi như sợ con rắn, bởi vì nó làm suy đồi toàn bộ trật tự nội tâm (của linh hồn – bên trong), và làm cho linh hồn bị che mờ, đến nỗi nó không còn nhìn thấy ánh sáng của các đức tính. Hãy chú ý kỹ hơn đến cơn đam mê đáng nguyên rủa này, thứ xen lẫn vào các đức tính để hủy hoại chúng. Cũng như Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta đã không lên thập giá trước khi loại bỏ Giu-đa khỏi hàng ngũ các môn đệ của Ngài. Và bất kỳ ai, nếu không loại bỏ đam mê ô nhục này, sẽ không thể thành công theo ý Chúa: bởi vì mọi điều xấu xa đều theo sau nó: sự thiếu kiên nhẫn – xuất phát từ nó, sự kiêu ngạo – xuất phát từ nó; mọi điều mà Đức Chúa Trời ghét đều ngự trị trong tâm hồn kẻ ham mê dục vọng và kiêu ngạo – và mọi điều mà họ tự thuyết phục lòng mình rằng đó là của Đức Chúa Trời, đều là sai lầm theo mọi Kinh Thánh.

10. Việc tự lên án chính mình trước tiên mang lại sự khiêm nhường khôn ngoan, còn việc từ bỏ ý chí của mình vì người lân cận một cách khôn ngoan, đó là sự khiêm nhường. Sự trong sạch là – cầu nguyện với Đức Chúa Trời²⁸, Không lên án là – tình yêu. Sự nhẫn nại là – không suy nghĩ điều gì chống lại người lân cận. Trái tim yêu mến Đức Chúa Trời là – không trả thù (cho điều ác). Im lặng là – không tò mò về những điều không liên quan đến mình. Sự nghèo khó là – trái tim không oán hận. Kiểm soát được cảm xúc của mình là – sự bình an. Chịu đựng (mọi sự) chính là sự hiền lành. Bỏ thí chính là tha thứ. Tất cả những điều này đều bắt nguồn từ việc từ bỏ ý chí riêng của mình. Điều đó làm cho các đức tính hòa hợp với nhau. Điều đó khiến tâm trí cao cả trở nên thanh thản.

11. Kết luận của tất cả những điều này là: theo như tôi thấy trong tất cả các Kinh Thánh, Đức Chúa Trời không mong muốn gì khác từ con người, ngoài việc họ khiêm nhường trước người lân cận trong mọi việc, từ bỏ ý chí riêng của mình đối với mọi sự, luôn cầu nguyện với Ngài để Ngài ban tay giúp đỡ con người, và giữ cho đôi mắt họ khỏi giấc ngủ của sự lãng quên và khỏi sự quên rũ của sự nô lệ, bởi vì bản chất con người là xảo trá và hay thay đổi. Việc của Ngài (Đức Chúa Trời) là bảo vệ (chúng ta). Sức mạnh của Ngài là ban cho chúng ta (sức mạnh) để tự bảo vệ (chính mình). Sự che chở của Ngài là bảo vệ chúng ta khỏi cảnh nghèo khó. Ngài là sự hướng dẫn – để dẫn dắt chúng ta về với Ngài. Ngài là lòng biết ơn – để ban cho chúng ta lòng biết ơn ấy. Ngài là Đấng ban cho chúng ta ân sủng để tạ ơn Ngài. Ngài là tấm khiên che chở – để bảo vệ chúng ta khỏi tay kẻ thù. Ngài là vinh quang và danh dự đến muôn đời. A-men.

12. Tuy nhiên, đây là những điều sinh ra sự ganh đua, và làm suy đồi linh hồn một cách tàn nhẫn: nói nhiều, nói suông, diễn giải lời nói theo ý thích của mỗi người, thiếu kiềm chế, nói hai mặt, và khẳng khẳng bám vào lời nói của mình. Ai có những điều này, thì linh hồn người ấy sẽ vô sinh đối với các đức tính. Sau tất cả những điều này, nếu linh hồn không nỗ lực rèn luyện từng đức tính, thì sẽ không thể đạt đến sự bình an của Con Thiên Chúa. Vậy nên, hỡi anh em, đừng lo là cuộc đời mình, và tâm trí các anh em đừng tìm ra đủ mọi lý do để biện minh cho sự lười biếng xấu xa, kéo thời gian của các anh em sẽ trôi qua hết trước khi các anh em đạt đến sự bình an của Con Thiên Chúa: đó là sự khiêm nhường trong mọi sự, không ác ý, không hận thù ai, không bám víu vào bất cứ điều gì không thuộc về Thiên Chúa, nhận thức rõ tội lỗi của mình, và từ bỏ mọi việc xấu xa. Và “Đức Chúa Trời không dối trá” (Tít 1:2) – để giúp đỡ sự yếu đuối của chúng ta, nhờ sự hào phóng của Ngài. A-men.

23. Về sự hoàn hảo

1. Một vị Thánh Tổ đã nói rằng, nếu con người không đạt được đức tin nơi Thiên Chúa, khao khát Thiên Chúa không ngừng, lòng không ác, không trả thù ác bằng ác, chịu đựng đau khổ, khiêm nhường, trong sạch, yêu thương loài người, từ bỏ mọi sự, hiền lành, nhẫn nại, cầu nguyện không ngừng với lòng đau xót hướng về Thiên Chúa, tình yêu chân thật, không ngoái nhìn lại quá khứ, không để ý đến bất cứ điều gì đang xảy ra, không trông cậy vào việc làm tốt của chính mình, hay sự phục vụ (công việc cầu nguyện – *leiturgia*), và không cầu xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời chống lại mọi điều xảy ra với mình hàng ngày – thì người đó không thể được cứu rỗi.

2. Hỡi con người, kẻ thù của người không hề ngủ yên. Đừng lo là, đừng xem nhẹ lương tâm của mình, và tuyệt đối đừng tự tin rằng người đã đạt được điều gì xứng đáng với Đức Chúa Trời, trong khi người vẫn

²⁸ Trong bản của Paissios ở đây có ghi: “Ai không tự xem mình là gì, người ấy sẽ tự hủy hoại bản thân và khóc lóc”, trong bản chép tay tiếng Hy Lạp thì không có điều này. Trong bản tiếng Latinh có ghi: “Ai ghét những đam mê của chính mình, người ấy sẽ sống trong nước mắt và than khóc”.

còn đang ở trong xứ sở của kẻ thù. Sự chịu khổ (những thiếu thốn về thể xác trong đời sống tu hành) với sự khôn ngoan sẽ bù đắp cho sự lơ là trước đây; nước mắt của tâm hồn chữa lành những vết thương do những kẻ thù bên trong gây ra; tình yêu hoàn hảo dành cho Đức Chúa Trời theo ý muốn của Ngài sẽ chôn lại những chiến binh vô hình; sự trong sạch thâm kín, chiến thắng những kẻ thù vô hình, sẽ chuẩn bị cho sự an nghỉ của Con Đức Chúa Trời, còn sự trong sạch hữu hình thì gìn giữ các đức tính.

3. Nếu sự hiểu biết là nguồn gốc (của tất cả những điều đã nói), thì chính nó cũng là người bảo vệ (cho những điều đó). Việc tìm thấy lòng biết ơn (trong lòng) khi gặp cảm dỗ sẽ làm cho những cảm dỗ đang đến phải lùi bước. Sự hoài nghi rằng công việc của bạn có làm đẹp lòng Thiên Chúa hay không, sẽ chuẩn bị sự trợ giúp của Thiên Chúa để bảo vệ bạn. Ai đã dâng trọn trái tim mình cho sự tìm kiếm Đức Chúa Trời cách thành kính và chân thật, thì không thể nghĩ rằng mình đã làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Bởi vì, chừng nào lương tâm còn lên án người ấy về bất cứ điều gì trái với tự nhiên, thì người ấy vẫn còn xa cách sự tự do. Bởi vì, chừng nào còn có sự lên án, thì còn có sự kết án, và chừng nào còn có sự kết án, thì chừng đó vẫn chưa có sự tự do. Nếu cuối cùng, trong lúc cầu nguyện, người thấy rằng hoàn toàn không có điều ác nào lên án người, thì lúc đó người mới thực sự tự do, và đã bước vào sự an nghỉ thánh thiêng của Ngài, theo ý muốn của Ngài.

4. Nếu bạn thấy rằng trái tốt đã bén rễ trong bạn, và cỏ dại của kẻ thù không còn đề bẹp nó nữa; nếu những kẻ chống đối – vì bạn không còn phải chiến đấu với chính cảm xúc của mình – đã rút lui không phải do tự nguyện mà là vì mưu mô; nếu đám mây đã che phủ lều của bạn, và mặt trời không còn thiêu đốt bạn ban ngày, cũng như mặt trăng không còn thiêu đốt bạn ban đêm (Thánh vịnh 120, 6), nếu trong người đã có đầy đủ mọi sự chuẩn bị (mọi vật dụng) của lều tạm, để dựng lên và gìn giữ nó theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì (hãy biết rằng) chiến thắng do Đức Chúa Trời ban đã được hoàn thành trong người, và từ nay Ngài sẽ che chở lều tạm (của người), bởi vì nó thuộc về Ngài, Ngài sẽ đi trước nó, và chỉ định nơi dừng chân cho nó (nơi nghỉ ngơi, bình an). Vì nếu Ngài không dừng lại trước tiên tại nơi Ngài muốn, thì nó, như Kinh Thánh đã nói, cũng không thể dừng lại (có được sự bình an) (Sách Dân Số 9, 16–23).

5. Có một mối nguy hiểm lớn, chừng nào con người chưa tự nhận thức được bản thân và chưa thấy rõ rằng trong lòng mình không còn gì thuộc về (phần của kẻ thù), những kẻ đang cố gắng phá hoại đời sống tu hành bằng cách dạy dỗ những điều trái tự nhiên. Chúng ta cần phải đề sự kính sợ trước sự nhân từ của Ngài (của Đức Chúa Trời, hay trước Đức Chúa Trời Tốt Lành) thống trị chúng ta, để kỷ ức (về cái chết và sự phán xét) không ngừng ám ảnh chúng ta, và sự khiêm nhường thánh thiện thống trị trái tim chúng ta mọi lúc, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, (và vì điều này chúng ta cần) không được lơ là những gì Ngài đã chuẩn bị và gìn giữ (những cảm xúc và thái độ thánh thiện ấy), mà phải duy trì tâm trí trong đó cho đến cùng – luôn nhìn thấy tội lỗi của mình, và không tin tưởng vào bản thân trong bất cứ điều gì, chừng nào chúng ta còn ở trong sự nô lệ của sự ác.

6. Khi ai đó lên án người lân cận, trách móc và hạ thấp anh em trong lòng, phỉ báng anh em ngay khi có cơ hội, dạy dỗ với con giận dữ, vu khống trước mặt ai đó, thì điều đó khiến người ấy xa rời ân sủng mà các thánh nhân được hưởng, cũng như các đức tính cao quý. Vì điều đó hủy hoại những công lao mà con người đã gây dựng, tiêu diệt những thành quả tốt lành của chúng. Ai nói: “Tôi than khóc vì tội lỗi của mình”, mà lại không làm gì theo lời nói đó, thì người ấy là kẻ ngu muội. Ai nói: “Tôi khóc lóc vì tội lỗi của mình”, mà lại có chút gì từ điều đó, thì người ấy đang tự lừa dối chính mình.

7. Ai tìm kiếm sự tĩnh lặng mà không đồng thời cắt đứt các dục vọng, thì mù quáng trong việc trau dồi các đức tính. Ai bỏ mặc tội lỗi của mình và chỉ lo sửa chữa người khác, thì xa lạ với lời cầu nguyện từ tận đáy lòng và lời khẩn cầu khôn ngoan hướng về Thiên Chúa. Đó mới là sự dừng cảm đích thực – khi con người chôn lại những tội lỗi trong quá khứ, những tội lỗi mà họ cầu xin được tha thứ, luôn khẩn cầu để không bao giờ sa ngã vào chúng nữa, dù trong lòng, trong hành động hay trong cảm xúc.

8. Nếu kỷ ức về những tội lỗi không liên tục chi phối trái tim người ấy, và không khiến người ấy xa lánh mọi sự trên đời, để những điều đó không làm người ấy sa ngã, thì người ấy không thể chấm dứt những tội lỗi của mình, và, chỉ lo lắng về chúng mà thôi, sẽ không thể thoát khỏi sự phán xét đối với các tạo vật của Đức Chúa Trời. Phúc cho ai được ban ân sủng này một cách chân thật, chứ không phải giả dối và xảo trá. Tuy nhiên, đây là việc của những người thật sự biết than khóc, qua điều này, tâm trí cùng các giác quan (căng thẳng) hướng đến việc không lên án người lân cận. Bởi vì, nếu việc lo lắng về tội lỗi của chính mình làm bạn hài lòng, thì điều đó sẽ khiến bạn xa lánh (quên đi) tội lỗi của người lân cận.

9. Trả thù cho điều ác – là điều xa rời sự ăn năn. Cố gắng hòa nhập với bất cứ điều gì thuộc về thế gian vì lòng kiêu ngạo, cũng là điều xa rời sự ăn năn, ngay cả trong suy nghĩ. Buồn bã vì người ta không chấp nhận quan điểm của bạn về sự hòa nhập này – cũng là điều xa rời sự ăn năn. Làm theo ý mình, điều đó xa rời sự ăn

năn. Nói về ai đó rằng người ấy tốt hay xấu, là điều đáng xấu hổ đối với người ấy, vì người ấy biết rõ rằng chính mình còn xấu xa hơn người ấy. Mong muốn tìm hiểu về việc không liên quan đến mình, là điều đáng xấu hổ đối với người ấy, đồng thời là sự vô minh và sự trối buộc xấu xa, khiến người ấy không thể nhìn thấy tội lỗi của chính mình.

10. Nếu ai đó lừa dối bạn, và bạn đau khổ vì điều đó, thì thực sự ở đây không có sự khóc than. Nếu bạn có bất kỳ giao dịch đời thường nào, và khi bị thiệt hại, bạn buồn bã vì điều đó, thì ở đây không có sự kính sợ Đức Chúa Trời. Nếu người ta nói về bạn điều gì đó mà bạn thậm chí không biết, và bạn bối rối vì điều đó, thì ở đây không có (sự kính sợ Đức Chúa Trời). Nếu ai đó ca ngợi bạn, và bạn chấp nhận điều đó, thì ở đây không có (sự kính sợ Đức Chúa Trời). Nếu ai đó mắng mỏ bạn, và bạn đau lòng vì điều đó, thì ở đây không có (sự kính sợ Đức Chúa Trời). Nếu bạn tìm cách kết thân với những người nổi tiếng trên thế gian, mong muốn được làm bạn với họ, thì ở đó không có (sự kính sợ Đức Chúa Trời). Nếu ai đó, khi trò chuyện với bạn, tranh cãi với bạn, và bạn muốn khẳng khẳng giữ lời mình, thì ở đó không có (sự kính sợ Đức Chúa Trời). Nếu lời nói của bạn bị khinh thường, và bạn buồn phiền vì điều đó, thì ở đó không có (sự kính sợ Đức Chúa Trời). Tất cả những điều này bộc lộ con người cũ, rằng nó vẫn còn sống và thể hiện quyền lực của mình, bởi vì ở đó (bên trong) không có ai chống lại nó, (không có sự kính sợ Đức Chúa Trời), cũng không có sự khóc lóc chân thật.

11. Người hành động theo ý Chúa phải có đôi mắt sáng suốt để nhận biết chính mình (và ý thức được) rằng mình có thể trở thành kẻ thù của Chúa (khi chiều theo) ý muốn của bản thân. Nếu người, với tư cách là người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và làm mọi việc của mình một cách khôn ngoan vì Đức Chúa Trời, luôn ghi nhớ trong lòng rằng người không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời xứng đáng với vinh quang của Ngài, và đặt những tội lỗi của mình trước mắt mình, thì người sẽ thấy chúng chống lại kẻ xảo quyệt (tinh thần), kẻ muốn lật đổ người bằng suy nghĩ về sự công chính của chính mình, – và chúng sẽ bảo vệ ngôi nhà mà nước mắt đã xây dựng cho người. Lúc đó, người sẽ nhận ra rằng người đã hiểu rõ bản thân mình và nơi người đang ở (tình trạng hiện tại của người), và sẽ không tin vào lòng mình rằng người đã giành được chiến thắng. Vì chừng nào con người chưa ra trước tòa án, chưa nghe phán quyết (cuối cùng) về bản thân, và chưa biết vị trí của mình là gì, thì cho đến lúc đó người ta không thể tin điều đó, bởi vì vẫn còn nỗi lo sợ liệu mình có làm đẹp lòng Đức Chúa Trời hay không. Nỗi buồn vì Chúa, gặm nhấm trái tim, có thể kiềm chế cảm xúc, và sự kháng cự (trước những ý nghĩ) cùng với sự tỉnh táo lành mạnh giúp duy trì sự nhạy bén của tâm trí. Nhưng con người không hài lòng (với những điều này), và không thể tin vào chính mình, tại sao mình phải luôn luôn lao động, chừng nào còn ở trong thân xác.

12. Phúc cho những ai không tự tin một cách liều lĩnh vào công việc của mình, như thể nó làm đẹp lòng Chúa, và cảm thấy xấu hổ khi gặp Chúa, vì sự thiếu tự tin ấy vào công việc của mình, những người đã thấu hiểu vinh quang của Ngài, và trước hết cố gắng thực hiện ý muốn của Ngài theo ý Ngài, những người đã nhận ra sự yếu đuối của mình và bằng lòng với nỗi buồn về bản thân, để than khóc cho chính mình, không bận tâm đến (các) tạo vật khác của Đức Chúa Trời, mà chính Ngài sẽ phán xét. Chiến thắng của người làm việc (theo ý Chúa) sẽ được bày tỏ khi người ấy, sau khi hoàn toàn hiệp nhất với Chúa, qua đời theo ý muốn của Ngài. Việc tên người ấy được ghi vào Sách Sự Sống sẽ xảy ra – khi các Thiên thần trên trời làm chứng rằng người ấy đã vượt qua các quyền lực dưới đất²⁹. Kể từ đó, kỷ ức về người ấy sẽ ở cùng các cư dân trên trời. Nhưng chừng nào cuộc chiến còn tiếp diễn, con người vẫn sống trong sợ hãi và run rẩy: hôm nay có thể chiến thắng, nhưng ngày mai lại bị đánh bại – hoặc hôm nay bị đánh bại, nhưng ngày mai lại chiến thắng.

13. Cuộc chiến làm trái tim co thắt, còn sự vô tư thì không thể lay chuyển. Nó đã nhận được vương miện và không lo lắng về số phận của ba (phần) riêng biệt (của chúng ta), khi chúng đạt được sự hòa giải với nhau trong Đức Chúa Trời. Ba phần này là: linh hồn, thân xác và thân khí, theo lời vị Tông đồ, Đấng đã nói về chúng ở đâu đó trong thư (1 Tê-s. 5, 23). Vậy, khi ba phần này trở thành một nhờ hoạt động của Thánh Thần, thì chúng không thể tách rời (khỏi nhau) được nữa. Cũng như Đức Kitô, sau khi chết và sống lại, “*Ngài không còn chết nữa: cái chết không còn quyền lực trên Ngài*” (Rm 6,9). Cái chết của Ngài là sự cứu rỗi cho chúng ta, vì bằng cái chết của mình, Ngài đã tiêu diệt tội lỗi, và sự phục sinh của Ngài là sự sống cho tất cả những ai tin tưởng vững chắc vào Ngài. (Đối với cả hai nhóm người này) Ngài đã chữa lành (những người thuộc về Ngài) khỏi những đam mê, để họ được sống trong Đức Chúa Trời và sinh hoa trái của sự công chính.

14. Đừng tự coi mình đã chết (về tội lỗi) chừng nào bạn còn phải chịu những cảm dỗ (những kích động tội lỗi) từ kẻ thù của mình, dù là khi thức hay khi ngủ: vì chừng nào con người khôn khổ còn ở trên đường

²⁹ Trong bản của Paissios: “trên không”.

đua, chừng đó người ấy chưa có lòng can đảm, và khi nhìn từ xa (về đích), người ấy không tin vào những việc làm của mình. Chỉ có kẻ thiếu khôn ngoan, dù ngày nào cũng vấp ngã, lại tự cho mình là người chiến thắng, bởi vì trên chiến trường không có cuộc chiến nào cả.

15. Chính vì thế mà Chúa đã phán với các môn đệ của Ngài khi sai họ đi rao giảng: “*Đừng hôn ai trên đường đi*”; hãy hôn những người trong nhà. Và “*nếu ở đó có con cái của sự bình an*”, thì hãy “*ở lại với họ*” (Lc 10,4 và các câu tiếp theo). Và ở đó, sự bình an của các con sẽ được an nghỉ. Một lần nữa, Ê-li-sê cũng đã nói với Giê-xi khi sai ông đi: “*Nếu người gặp một người nào, chớ chúc phước cho người ấy*”, và người cũng chớ nhận lời chúc phước từ ai (2 Vua 4:29). Vì ông biết rằng đứa trẻ đó sẽ không sống lại, và ông không có quyền năng để làm cho nó sống lại. Khi người của Đức Chúa Trời bước vào, thấy cậu bé nằm trên giường, ông đóng cửa lại phía sau mình, và bằng mọi giác quan, ông thực hiện những hành động và cử chỉ, đi lên giường đến bên cậu bé rồi lại đi xuống, và đi lại như vậy bảy lần. Khi các giác quan đã âm lên, theo ý muốn của Thánh Linh Đức Chúa Trời, thì đôi mắt của cậu bé bỗng mở ra.

16. Vậy thì chúng ta, những kẻ nghèo hèn, yêu mến vinh quang của thế gian này, hơn cả vinh quang của Đức Chúa Trời, những kẻ không biết cách chiến đấu, mà chỉ vội vã tìm kiếm sự an nghỉ, không hiểu sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời, rằng Ngài để cỏ dại cùng với hoa quả tốt, và cho đến khi hoa quả tốt đạt đến độ chín muồi và hoàn thiện, Ngài mới sai người đi nhổ cỏ dại? Và Giê-xi đã hoàn thành chặng đường của mình, nhưng không kịp nuôi dưỡng cậu thiếu niên, bởi vì ông đã yêu mến vinh quang của loài người hơn cả vinh quang của Đức Chúa Trời.

17. Phúc cho những đôi mắt, với sự khôn ngoan, biết xấu hổ khi hướng về Đức Chúa Trời, và cố gắng chữa lành những vết thương của mình một cách khôn ngoan, nhận thức được tội lỗi của mình và cầu nguyện xin được tha thứ. Khốn thay cho những ai lãng phí thời gian của mình, tự cho mình là vô tội, những ai chà đạp lương tâm mình, không muốn để lương tâm dẫn dắt mình đến sự ăn năn, và không thừa nhận rằng việc trở thành người nhỏ bé nhất cũng không phải là điều nhỏ nhất.

18. Giống như người nông dân gieo hạt giống, nếu chúng không sinh hoa kết trái, thì coi chúng như đã mất đi vô ích và buồn bã vì công sức của mình do sự không sinh hoa kết trái ấy; cũng vậy, con người, dù có biết hết mọi bí mật và sở hữu mọi kiến thức, thực hiện nhiều phép lạ và chữa lành, trải qua đủ loại khổ nạn, thậm chí phải chịu cảnh thiếu thốn đến mức không còn áo mặc, vẫn còn sống trong sợ hãi, không tin cậy vào lương tâm mình, và vẫn bị bao vây bởi những kẻ thù là những kẻ săn mồi và những kẻ vu khống, cho đến khi nghe được lời này: “*Tình yêu thương chẳng bao giờ chấm dứt, nhưng tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự, và chịu đựng mọi sự*” (1 Cô-rinh-tô 13:8, 7).

19. Ôi, con đường của Thiên Chúa thật gian nan biết bao, như Ngài đã phán: “*Cửa hẹp và con đường chật hẹp dẫn đến sự sống, và ít người tìm được nó*” (Mt 7,14)! Còn chúng ta, những kẻ lười biếng và ham mê dục vọng, lại tự an ủi mình rằng chúng ta không thể (như thế) mang lấy ách mà Ngài đã nói: “*Hãy mang lấy ách của Ta, và học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng; các ngươi sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình. Ách của Ta là tốt lành, và gánh nặng của Ta là nhẹ nhàng*” (Mt 11,29–30). Và ai trong số những người khôn ngoan theo Chúa, và kính sợ Chúa, lại không dốc hết sức mình để gánh chịu những đau khổ trong mọi công việc và sự xa lánh (thế gian), trong sự im lặng, sự giữ gìn (lòng) và sự lo lắng (về sự cứu rỗi)? Nhưng ngay cả người ấy cũng sẽ thấy mình vẫn không xứng đáng để thốt lên danh Chúa bằng chính đôi môi mình. Vì những đam mê đang hoạt động trong chúng ta, Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế, đã đến (với chúng ta trên đất này), để trong chúng ta, “*những người không sống theo xác thịt, nhưng theo Thánh Linh*” (Rô-ma 8, 1–4), Ngài tiêu diệt chúng, đồng thời bày tỏ cho chúng ta toàn bộ ý muốn của Cha. Khi dạy các môn đệ của Ngài, Ngài đã nói với họ: “*Khi các con đã làm xong mọi điều được truyền dạy, hãy nói rằng: ‘Chúng con là những tôi tớ vô dụng; vì những gì chúng con phải làm, chúng con đã làm rồi’*” (Lc 17,10–11). Ngài đã nói điều này với những ai đã gánh vác công việc và gìn giữ nó, bởi vì họ biết rằng có những kẻ cướp sẵn sàng cướp đi công lao của họ. Bất cứ ai nhìn thấy thứ gì độc hại đều chạy trốn khỏi nó với sự sợ hãi – dù là rắn, rắn hổ mang, bọ cạp, hay bất cứ thứ gì khác có nọc độc chết người. Còn linh hồn đáng thương và vô liêm sỉ của chúng ta lại chấp nhận mọi thứ làm nó chết đi, không chạy trốn khỏi nó, thậm chí không lùi bước, mà còn say mê nó và hòa mình vào nó bằng cả trái tim, vì thế mà vô ích tiêu tốn thời gian của mình, sống trong vô sinh và vô ích.

24. Về sự vô tư

1. Trên con đường của các đức tính, có những vấp ngã, vì có kẻ thù, có sự cám dỗ, có sự thay đổi, có sự dư dật, có sự tiết chế, có sự thiếu thốn, có nỗi buồn, có niềm vui, có sự đau khổ trong lòng, có nỗi đau

thương, có sự bình an trong lòng, có sự thịnh vượng, có sự thiếu thốn: vì đây là một cuộc hành trình để đạt đến niềm hy vọng.

2. Còn sự vô dục thì cách xa tất cả những điều đó và không thiếu thốn điều gì: vì nó hiện hữu trong Thiên Chúa và Thiên Chúa hiện hữu trong nó. Nó không có kẻ thù, không còn sa ngã, không có sự vô tín, không phải vất vả để duy trì, không sợ hãi trước các đam mê, không ham muốn bất cứ điều gì, cũng không lo lắng về bất cứ điều gì thuộc về kẻ thù.

3. Những phẩm chất cao quý của nó thật vĩ đại và vô số. Chẳng nào trong lòng ai đó còn sợ hãi bất kỳ dục vọng nào, thì người ấy vẫn còn xa cách nó (sự vô dục); chẳng nào từ lòng ai đó còn phát ra sự phán xét, thì người ấy vẫn còn xa lạ với nó (sự vô dục).

4. Đây chính là thân thể mà Chúa Giê-su đã nhận lấy. Thân thể ấy chính là tình yêu, mà Ngài đã dạy các môn đệ thể hiện qua hành động với niềm vui.

5. Nhiều người thiếu hiểu biết đã lầm tưởng rằng họ đã đạt được điều đó, trong khi những đam mê vẫn còn tồn tại trong tâm hồn họ, và thân xác họ chưa được thanh tẩy hoàn toàn – và họ đã đi chệch khỏi con đường đúng đắn. Xin hãy tha thứ cho tôi, vì danh Chúa.

25. Gửi cho Abba Phêrô, môn đệ của tôi

1. Về điều con đã viết cho ta: “Con muốn xưng tội với Đức Chúa Trời về những tội lỗi của con, nếu Chúa giải thoát con khỏi những lo âu trần thế cay đắng mà con đang gánh chịu,” thì con đã nói đúng: “Nếu con được giải thoát khỏi những việc của thế gian này, vì tâm trí không thể lo toan cả hai việc cùng lúc, như Chúa đã phán: *‘Các ngươi không thể vừa phụng sự Đức Chúa Trời vừa phụng sự Ma-môn’*” (Mt 6,24). Mê-môn có nghĩa là mọi công việc của thế gian này. Vậy, nếu con người không từ bỏ nó, thì không thể phụng sự Đức Chúa Trời được.

2. Phục vụ Đức Chúa Trời còn có cách nào khác, ngoài việc không để trong tâm trí bất cứ điều gì xa lạ (với Đức Chúa Trời) khi chúng ta ngợi khen Ngài, không có dục vọng khi chúng ta cầu nguyện với Ngài, không có ác ý khi chúng ta hát ngợi khen Ngài, không có hận thù khi chúng ta thờ phượng Ngài, cũng không có sự ghen tị độc ác, cản trở chúng ta khi quỳ lạy Ngài, cũng không có sự ham muốn nhục dục trong thân thể khi chúng ta nhớ đến Ngài: vì tất cả những điều này đều là những bức tường u ám bao bọc linh hồn khôn khéo, và linh hồn ấy không thể phụng sự Đức Chúa Trời một cách trong sạch khi còn chứa đựng những điều đó. Những điều này gây cản trở cho linh hồn ngay trong không khí, không cho phép nó gặp gỡ Thiên Chúa, chúc tụng Ngài trong sự thâm kín, và cầu nguyện với Ngài trong sự ngọt ngào của tình yêu, trong sự an vui của lòng và trong khát vọng thánh thiện, để được Ngài soi sáng.

3. Chính vì thế mà trí tuệ luôn bị che mờ, và không thể tiến bộ trong Chúa, bởi vì nó không biết cách khôn ngoan loại bỏ điều này. Nhưng tâm trí không thể lo lắng để loại bỏ điều này, nếu nó không trở nên vô tư trước những việc của thế gian này³⁰. Một mặt (sự quan tâm hướng ra) bên ngoài – và lo toan về (những điều) của thế gian này, để an ủi thân xác; mặt khác – hướng vào bên trong, (về việc thỏa mãn) những dục vọng, và dựng lên những chướng ngại cho các đức tính. Nhưng linh hồn không thể nhìn thấy sự lo âu bên trong, đầy dục vọng này, nếu không giải thoát khỏi sự lo âu bên ngoài. Vì vậy, Chúa Giê-su đã phán rằng: “Ai không từ bỏ mọi ý muốn của mình thì không thể làm môn đệ Ta” (Lc 14,26).

4. Sự quan tâm bên ngoài xuất phát từ ý chí tự do, còn sự quan tâm bên trong xuất phát từ tác động bên ngoài. Chúa Giê-su của chúng ta, biết rằng ý chí đang thống trị cái này hay cái kia, đã ra lệnh phải cắt đứt nó. Bởi vì trí tuệ trở nên tê liệt khi linh hồn còn bận tâm đến những điều bên ngoài, nên những dục vọng bên trong lúc đó sẽ thể hiện tác động của chúng mà không cần suy nghĩ (không kiểm chế). Vậy, nếu linh hồn vâng theo lời Chúa Giê-su – cắt đứt mọi ham muốn của mình – thì sẽ bắt đầu ghét bỏ mọi việc làm của thế gian này. Lúc đó, trí tuệ sẽ thức tỉnh và kiên trì cho đến khi tổng khởi chúng ra khỏi nhà mình, luôn lắng nghe linh hồn và bảo vệ nó, để nó không quay trở lại với những điều đã gây ra tai họa cho nó.

5. Linh hồn giống như một thiếu nữ đã có chồng, người mà khi chồng đi vắng, không hề sợ hãi hay xấu hổ, lại không chăm lo tận tâm (như lễ ra phải làm) cho những việc trong nhà. Khi chồng cô trở về nhà, cô lập tức, trong sự lo sợ, ngừng lại những việc mình đang làm và bắt đầu lo toan mọi việc theo ý muốn của chồng. Còn anh ta, khi trở về, cũng lo toan mọi việc trong nhà theo mọi nhu cầu cần thiết. Tâm trí cũng vậy. Khi tâm trí được khơi dậy, nó sẽ chăm lo cho linh hồn và bảo vệ linh hồn không ngừng nghỉ, cho đến khi linh hồn sinh con cùng với nó, và nó nuôi dưỡng con cái của linh hồn. Cuối cùng, họ trở thành một trái tim, linh

³⁰ Ở Paissios, đoạn này có nội dung như sau: “Hai điều chiếm giữ linh hồn” – Hai điều chiếm giữ linh hồn, hoặc hai mối lo âu.

hồn phục tùng tâm trí, và linh hồn phục tùng nó, như đã được chép trong Thư của Sứ đồ: “*Chồng là đầu của vợ.*” Và còn nữa: “*Chồng không nên che đầu mình, vì đó là hình ảnh và vinh quang của Đức Chúa Trời; còn vợ là vinh quang của chồng. Vì chồng không xuất phát từ vợ, nhưng vợ xuất phát từ chồng; bởi vì chồng không được tạo ra vì vợ, nhưng vợ được tạo ra vì chồng.*” Vì lý do này, người vợ phải có quyền trên đầu, vì Thiên Thần. Tuy nhiên, không có người chồng nào mà không có người vợ, cũng không có người vợ nào mà không có người chồng, nhờ Chúa. Vì người vợ xuất phát từ người chồng, cũng như người chồng xuất phát từ người vợ: *tất cả đều từ Thiên Chúa*” (1 Cr 11,3, 7–12).

6. Lời này dành cho những ai đã được ân sủng để trở nên một với Chúa, và không còn mang hình ảnh (trước đây) nữa. Đó là những người cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong sự thanh khiết. Đó là những người chúc tụng Đức Chúa Trời trong lòng thánh khiết. Đó là những người đã được Đức Chúa Trời soi sáng. Đó là những người thờ phượng chân chính mà Đức Chúa Trời đang tìm kiếm. Chính họ là những người mà Ngài đã phán: “*Ta sẽ ở trong họ và đi cùng họ*” (2 Cô-rinh-tô 6, 16). Lời Ngài phán rằng nếu hai người đồng lòng (với nhau), thì bất cứ điều gì họ xin nhân danh Ngài, tất cả sẽ được ban cho họ (Ma-thi-ơ 18, 19) cũng áp dụng cho họ. Vậy, Ngài muốn những người thuộc về Ngài phải thanh tịnh khỏi mọi điều vật chất, cả bên ngoài lẫn bên trong tâm hồn, và khỏi mọi điều mà Ngài đã loại bỏ trong thân xác Ngài qua sự nhập thể của Ngài, như Ngài đã phán: “*Hãy ở trong Ta, và Ta ở trong các con*” (Ga 15,4). Anh em thấy đó, trước hết Ngài muốn chúng ta ở trong Ngài bằng những việc làm, thì Ngài cũng sẽ ở trong chúng ta, vì sự thanh tịnh theo khả năng của chúng ta.

7. Nhưng sẽ có người nói: “Tôi đã ở trong Ngài nhờ phép rửa, nhưng tôi không thể sống một cuộc đời xứng đáng với điều đó.” Hãy nghe đây, hỡi người được yêu mến! Chắc chắn, ai nhận phép rửa thì nhận nó để xóa bỏ tội lỗi, như Thánh Tông Đồ đã nói: “*Chúng ta đã được chôn cùng Ngài trong phép rửa để chết đi, hầu cho thân xác tội lỗi bị hủy diệt, để chúng ta không còn phục vụ tội lỗi nữa*” (Rô-ma 6,4,6). Vì Chúa Kitô không thể ở cùng với tội lỗi. Vì vậy, nếu Đức Kitô đã ngự trong anh, thì tội lỗi đã chết, “*còn Thánh Thần thì sống vì sự công chính*”, như Thánh Tông Đồ đã nói thêm (Rm 8,10). Vì “*người vợ còn sống thì bị ràng buộc bởi luật pháp với chồng mình; nhưng nếu chồng cô ấy qua đời, cô ấy được giải thoát khỏi luật pháp của chồng. Vì thế, người vợ còn sống với chồng hiện tại sẽ bị coi là ngoại tình nếu cô ấy kết hôn với người đàn ông khác; nhưng nếu chồng cô ấy qua đời, cô ấy được giải thoát khỏi luật pháp, và sẽ không bị coi là ngoại tình khi kết hôn với người đàn ông khác*” (Rô-ma 7:2–3).

8. Vậy, ai muốn biết Chúa Kitô có ngự trong mình hay không, thì sẽ nhận biết điều đó qua những suy nghĩ của mình. Chẳng nào tội lỗi còn lôi kéo trái tim, thì chẳng đó Thiên Chúa vẫn chưa ngự trong người ấy, và Thánh Thần của Ngài vẫn chưa tìm được sự an nghỉ trong người ấy. Vì Đức Chúa Trời chỉ ngự trong con người khi người ấy làm những việc xứng đáng, và con người chỉ ở trong Đức Chúa Trời khi linh hồn người ấy được giải thoát khỏi các dục vọng, như Sứ đồ đã nói: “*Ai kết hợp với kẻ gian dân thì trở thành một thân thể với kẻ ấy; còn ai gắn bó với Chúa thì chỉ có một Thần Khí với Chúa*” (1 Cô-rinh-tô 6,16–17). Vì mọi sự trái tự nhiên đều được gọi là kẻ gian dân.

9. Vậy, khi linh hồn được giải thoát và vượt qua mọi chướng ngại vật cản đường nó trên không trung (tức là trong hành trình thăng tiến về với Thiên Chúa), thì lúc đó nó bắt đầu ở trong Thiên Chúa và nhận lãnh từ Thánh Thần của Ngài – như đã được nói rằng: “*Ai kết hiệp với Chúa, thì chỉ có một Thần Khí với Chúa*”, – và Ngài dạy nó cách cầu nguyện, – nó, kẻ luôn luôn thờ phượng Ngài và bám chặt vào Ngài. Và Ngài ngự trong nó, hướng dẫn và an ủi nó không ngừng, bày tỏ cho nó những ân sủng và ân huệ không thể diễn tả của Ngài. Vì nài được tái sinh từ Ngài qua phép rửa và qua sự thổi hơi của Thánh Thần Ngài, như đã chép: “*Ai được sinh ra từ Thiên Chúa thì không phạm tội, và kẻ gian ác không đụng chạm đến người ấy*” (1 Ga 5,18), “*vì người ấy được sinh ra từ Thiên Chúa*” (1 Ga 3,9). Như Ngài đã phán trong Phúc Âm: “*Nếu các người không trở lại và trở nên như trẻ nhỏ, thì sẽ không được vào Nước Trời*” (Mt 18,3). Và một lần nữa: “*Hãy như những đứa trẻ mới sinh, khao khát sữa lời Chúa, để nhờ đó các con được lớn lên*” (1 Phê-rô 2,2).

10. Vậy những hành vi nào là đặc trưng của trẻ thơ? Trẻ thơ, nếu bị đánh, sẽ khóc, và vui cùng những ai vui với mình; nếu bị mắng, không giận dữ, và nếu được khen ngợi, không kiêu ngạo; nếu người ta coi trọng bạn của nó hơn chính nó, nó không ghen tị; nếu ai đó lấy đi thứ gì thuộc về nó, nó không phản kháng; nếu được để lại ít tài sản thừa kế, nó không bận tâm, không tranh chấp với ai, không tự mãn vì những gì thuộc về mình, cũng không ghét bỏ bất kỳ ai; nếu nghèo, nó không buồn bã, nếu giàu, nó không tự cao tự đại; nếu nhìn thấy người phụ nữ, nó không ham muốn cô ấy; dục vọng hay sự lo âu không chi phối nó; anh ta không phán xét ai, cũng không thống trị ai; không ghen tị với ai; không khoe khoang về những điều mình không biết; không chế giễu người khác vì ngoại hình của họ; không thù hận ai; không giả dối; không tìm kiếm vinh quang

trần thế; không ham tích lũy của cải; không ham mê tiền bạc; không bao giờ ngạo mạn; không ham mê dục vọng; không dạy dỗ một cách cuồng nhiệt, cũng không lo lắng về ai; nếu bị lột trần, cũng không buồn phiền; không bám víu vào ý muốn riêng; không sợ đói khát, cũng không sợ kẻ ác; không sợ thú dữ, cũng không sợ sự sỉ nhục; khi gặp sự bất bớ, cũng không dao động.

11. Đó chính là người mà Chúa Giê-su của chúng ta đã nói đến (và lấy làm gương): *“Nếu các người không trở lại như trẻ nhỏ, thì sẽ không được vào Nước Trời.”* Khi đưa trẻ lớn lên một chút và sự ác bắt đầu ngự trị trong lòng nó, vị Tông đồ quả trách nó, nói rằng: *“Chúng ta đừng còn là những trẻ thơ, bị cuốn theo và trôi dạt bởi mọi luồng gió của giáo lý, bởi sự dối trá của loài người, bởi mưu mô xảo quyệt của sự lừa dối; nhưng hãy trưởng thành trong Ngài về mọi mặt nhờ sự yêu thương”* (Ê-phê-sô 4:14–15). Và Ngài lại nói: *“Như những đứa trẻ, các con đã được cho uống sữa, chứ không phải bột; vì các con không thể, và cho đến nay vẫn chưa thể”* (1 Cô-rinh-tô 3,2–3). Ngài còn nói nữa: *“Khi người thừa kế còn nhỏ, thì chẳng khác gì nô lệ, dù là chủ của muôn vật. Nhưng có những người cai quản và người giám hộ, cho đến khi người cha chỉ định. Cũng vậy, khi chúng ta còn non nớt, chúng ta đã bị nô lệ dưới các quy luật của thế gian”* (Ga-la-ti 4, 1–3). Và một lần nữa: *“Hãy tránh xa những ham muốn của tuổi trẻ”* (2 Ti-mô-thê 2,22). Khi dạy chúng ta từ bỏ sự non nớt ấy, Ngài đã nói: *“Hỡi anh em, đừng có tâm trí như trẻ con; nhưng hãy non nớt về sự ác, còn về tâm trí thì hãy trưởng thành”* (1 Cô-rinh-tô 14,20). Vậy, đặc điểm của những “trẻ thơ” đích thực trong Đức Kitô là gì? Đó chính là điều mà Thánh Phêrô đã nói: *“Hãy từ bỏ mọi sự ác, mọi sự nịnh hót, sự giả hình, sự ghen tị và mọi lời vu khống, như những trẻ thơ mới sinh”* (1 Phêrô 2,1). Anh em có thấy không, lời mà Chúa Giê-su của chúng ta đã phán có ý nghĩa gì: *“Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không trở lại và trở nên như trẻ nhỏ, thì các người sẽ không được vào Nước Trời”* (Ma-thi-ơ 18:3)? Lời này đầy sự kinh khiếp, bởi vì Chúa của chúng ta đã phán nó với lời thề: *“Quả thật, A-men, Ta nói cùng các người”*: Chính Ngài là A-men. Tại sao Sứ đồ lại nói: vì không có ai lớn hơn Đức Chúa Trời, nên *“Ngài thề bằng chính mình Ngài, phán rằng: Quả thật”* (A-men) *“Ta sẽ ban phước cho người”* (Hê-bơ-rơ 6, 13–14).

12. Vậy, chúng ta hãy hiểu rõ lời này và bằng mọi cách cố gắng thực hiện nó với lòng kính sợ và run rẩy vào mọi lúc, ngay khi có cơ hội. Khi kẻ thù bắn vào chúng ta mũi tên của sự thù hận đối với người lân cận, hoặc vì ai đó xúc phạm chúng ta, hoặc làm nhục chúng ta, hoặc vu khống chúng ta, hoặc người lân cận tranh cãi với chúng ta, để nhượng bộ họ, hoặc khi nỗi buồn ô uế bắt đầu dày vò chúng ta, khơi dậy những ký ức xấu xa về những gì người lân cận đã làm với chúng ta, nhằm làm u ám tâm hồn chúng ta bằng cơn giận và lòng hận thù, thì mỗi khi điều gì đó như thế tiếp cận tâm hồn chúng ta, hãy vội vàng nhớ lại lời của Chúa chúng ta, Đấng đã phán với lời thề rằng: *“A-men, A-men, Ta nói cùng các người: Nếu các người không trở lại và trở nên như trẻ nhỏ, thì sẽ không được vào Nước Trời.”* Ai mà không kính sợ khi nghe lời này? Hay ai trong số những người khôn ngoan, mong muốn cứu rỗi linh hồn mình, lại không loại bỏ khỏi lòng mọi sự bất mãn mà họ có đối với người lân cận? Hay ai trong số những người sợ phải rơi vào hỏa ngục mà không loại bỏ khỏi lòng mình mọi sự thù hận, để khỏi bị đuổi ra khỏi Nước Trời? Vì Chúa chúng ta đã phán bằng lời dứt khoát: *“Nếu các người không ăn năn và trở nên như trẻ nhỏ, thì sẽ không được vào Nước Trời”*. Lời này thật nặng nề đối với những ai bám víu vào ý riêng, yêu thích thế gian và chưa nhận biết (chưa đón nhận) ân tứ của Thánh Thần, bởi vì Ngài ngự xuống trên ai, thì ban cho người ấy sự quên lãng mọi điều ác, và dạy dỗ người ấy theo đường lối của Ngài, – thay vì cơn giận – sự hiền lành, thay vì thù hận – sự hòa bình, thay vì ganh đua – sự khiêm nhường, thay vì hận thù – tình yêu thương, thay vì nhút nhát – sự nhẫn nại. Đó chính là những ai đã được tái sinh.

13. Vậy, chúng ta hãy cố gắng loại bỏ khỏi lòng mình những điều mà vị Tông Đồ vĩ đại đã dạy, và từ bỏ những điều đó để trở nên như trẻ thơ. Những vị Tông đồ đã quan tâm đến điều này và loại bỏ những điều đó khỏi tâm hồn mình (để trở thành những đứa trẻ trong Chúa Kitô), sau đó đã trở lại tuổi trưởng thành thánh thiện và sự hoàn hảo. Vì Chúa, sau khi thổi hơi vào mặt họ, đã phán: *“Hãy nhận lấy Thánh Thần”* (Ga 20,22); và khi hiện ra với họ trên Biển Galilê, Ngài đã hỏi: *“Hỡi các con, các con có gì để ăn không?”* (Luca 24,41), nhắc nhở họ rằng nhờ sự thổi hơi của Thánh Thần, Ngài đã biến họ thành những đứa trẻ – trong khi theo xác thịt, họ không phải là trẻ con. Lại có chép rằng: *“Đây là Ta, và những đứa trẻ mà Thiên Chúa đã ban cho Ta. Vì các con cái đã trở nên đồng thể với xác thịt và huyết, nên Ngài cũng đã chân thành trở nên đồng thể với họ, để bằng cái chết, Ngài tiêu diệt kẻ nắm quyền lực của sự chết, tức là ma quỷ, và giải cứu họ”* (Hê-bơ-rơ 2,14–15). Ngài đã trở nên đồng hóa với xác thịt và huyết của ai, nếu không phải là những người đã từ bỏ mọi sự gian dối và đạt đến mức độ của sự thánh thiện như trẻ thơ? Và chính họ cũng đã trở nên hoàn hảo, theo lời của Sứ đồ: *“Cho đến khi tất cả chúng ta đều đạt đến sự hiệp nhất trong đức tin và sự hiểu biết về Con Thiên Chúa, trở thành người trưởng thành, đạt đến mức độ trọn vẹn của Đấng Kitô”* (Ep 4,13). Và một lần nữa, *“sự*

phục hồi của thân xác được thực hiện trong chính bản thân mình nhờ tình yêu” (c. 16). Thánh Tông Đồ Gioan đã viết như vậy khi nói: *“Ta viết cho các con, hỡi các con cái, vì các con đã nhận biết Cha... Ta đã viết cho các con, hỡi những người trẻ, vì các con đã chiến thắng kẻ gian ác”* (1 Giăng 2,13.14). Bây giờ các con đã biết rằng những ai đã từ bỏ sự ác từ thuở thiếu thời, chính họ đã trở thành những chiến binh chống lại kẻ thù, bởi vì họ đã được giải thoát khỏi mọi vũ khí của nó, tức là sự ác, và chính họ sau đó đã trở thành những người cha và đạt đến mức độ hoàn hảo, đến nỗi những mặc khải và bí mật được giao phó cho họ, cho đến khi họ đạt được sự khôn ngoan, sự hiệp nhất, lòng nhân từ, sự hiền lành và sự trong sạch, vì đó chính là những đặc tính của sự hiền lành. Chính họ là những người đã tôn vinh Đấng Christ trong thân thể mình.

14. Vậy thì, hỡi anh em yêu dấu, hãy cố gắng, trước cơn đói khát lớn lao đã xảy ra trên đất (dường như là về mặt thiêng liêng), đừng nản lòng trong bất cứ điều gì, nhưng hãy không ngừng khẩn cầu lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, để Ngài đừng để chúng ta bị lừa dối bởi sự quyến rũ của kẻ thù và kẻ ghen tị, kẻ gây ra điều ác một cách tàn nhẫn, và vô liêm sỉ khẳng khái nói rằng: *“Nếu không phải hôm nay thì sẽ là ngày mai, nhưng ta sẽ không nhượng bộ, cho đến khi³¹ ta chế ngự được hẳn.”* Tại sao chúng ta phải cầu nguyện không ngừng, như thánh Đa-vít đã nói: *“Xin hãy nhìn xem, xin hãy nghe con, lạy Chúa, Thiên Chúa của con; xin soi sáng đôi mắt con, để khi con chìm vào giấc ngủ của cái chết, kẻ thù của con đừng nói rằng: ‘Ta đã chiến thắng nó.’ Những kẻ ghét tôi sẽ vui mừng nếu tôi ngã xuống”* (Thánh vịnh 12, 4–6). Nếu kẻ thù bắt đầu áp đảo chúng ta, chúng ta sẽ kêu lên rằng: *“Lạy Chúa, ai sánh được với Ngài? Xin đừng im lặng, cũng đừng khoan dung, lạy Chúa”* (đừng khoan dung với kẻ thù). *“Vì các kẻ thù của Ngài, lạy Chúa, đã ôn ào”* (họ đã la lên... đã hô to), *“và những kẻ ghét Ngài đã ngẩng cao đầu. Chúng đã hành động xảo trá đối với dân Ngài theo ý riêng”*, nói rằng: *“Chúng ta sẽ không để lại ký ức nào về Y-sơ-ra-ên”* (Thi Thiên 82:2–5). Còn người được Thánh Thần soi dẫn đã nói: *“Lạy Chúa, xin đặt con như một cột trụ, như một cây sậy trước mặt gió. Xin làm cho mặt họ đầy sự ô nhục, và để họ nhận biết rằng Ngài là Đấng Tối Cao duy nhất trên khắp mặt đất”* (Thánh Vịnh 82, 14. 17. 19). Như vậy, những ai kiên trì trong đức tin củng cố lòng mình chống lại kẻ thù, và trước khi chúng tấn công họ, họ tự đặt mình trên hòn đá thánh, tức là Đức Kitô, và nói với lòng kiên định: *“Chúng vây quanh tôi như đàn ong, bùng cháy như lửa trong bụi gai; nhưng tôi đã chống lại chúng nhân danh Chúa”* (Thánh Vịnh 117, 12).

15. Khi chúng ta nhận thấy kẻ thù đã bao vây chúng ta bằng mọi mưu mô xảo quyệt của chúng, đó là sự chán nản (lười biếng), hoặc làm cho tâm hồn chúng ta lo lắng bởi những thú vui xác thịt, hoặc không cho phép chúng ta nổi giận với người lân cận khi họ làm điều sai trái, hoặc làm cho đôi mắt chúng ta bị cuốn hút bởi những ham muốn xác thịt, hoặc muốn lôi kéo chúng ta vào việc thưởng thức những món ăn ngon, hoặc khiến lời nói của người lân cận trở thành chất độc đối với chúng ta, hoặc xúi giục chúng ta coi thường lời nói của người khác, hoặc gieo rắc sự phân biệt giữa anh em, bằng cách nói: người này tốt, còn người kia xấu,” – vậy thì, khi những điều như thế bao vây chúng ta, chớ để lòng nản chí, nhưng hãy kêu cầu với lòng can đảm, như Đa-vít, rằng: *“Chúa là Đấng bảo vệ mạng sống tôi! Dù có cả một đạo quân tấn công tôi, lòng tôi cũng không sợ hãi; dù có chiến tranh nổi lên chống lại tôi, tôi vẫn trông cậy nơi Ngài. Tôi chỉ xin Chúa một điều, và tôi sẽ tìm kiếm điều đó: đó là được sống trong nhà Chúa suốt những ngày đời tôi, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Chúa, và viếng thăm đền thánh của Ngài. Vì Ngài đã che chở tôi... và nâng tôi lên: Và bây giờ Ngài đã nâng cao đầu tôi trước mặt các kẻ thù của tôi”* (Thánh Vịnh 26, 1. 3–6). Điều này đặc trưng cho những ai đã nâng tâm trí mình lên khỏi những việc chết chóc, mà vị Tông đồ gọi là “đêm”, khi ngài nói: *“Chúng ta không sống trong đêm, cũng không trong bóng tối”* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5, 5). Khi vạch trần những kẻ không lo cho bản thân, Ngài đã phán: *“Vì những kẻ ngủ thì ngủ trong đêm; và những kẻ say sưa thì say sưa trong đêm”* (c. 7). Và còn nữa: *“Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong đêm; và họ sẽ không thể trốn thoát”* (c. 2, 3), bởi vì họ đang ở trong đêm. Còn đối với những ai đã nâng tâm trí mình lên khỏi những đam mê – vốn là “đêm” – Ngài phán: *“Hỡi các con của ban ngày, hãy tỉnh táo, mặc lấy áo giáp của đức tin và tình yêu, cùng mũ sắt của niềm hy vọng cứu rỗi”* (câu 8).

16. Vậy, chúng ta hãy làm mọi sự trong sự tỉnh táo của tâm trí, tránh xa những việc vô ích, và luôn chú tâm bằng tâm hồn mọi lúc, để không làm gì ngoài những điều tự nhiên, bởi vì bản tính của chúng ta hay thay đổi, như lời Tiên tri Ê-sai đã nói: *“Chúa thương xót người, hỡi người khiêm nhường và dao động, người không có sự an ủi”* (Is 54,10–11). Vì linh hồn giống như sắt: nếu bị bỏ mặc, nó sẽ rỉ sét; nhưng khi được nung trong lửa, ngọn lửa sẽ thanh tẩy nó, và chừng nào nó còn trong lửa, nó cũng giống như lửa, và không ai có thể cầm nó (trong tay), vì nó chính là lửa. Linh hồn cũng vậy: chừng nào nó còn ở cùng Thiên Chúa và ngồi bên

³¹ Phần này đã được sửa lại theo Paissios.

Ngài, thì chừng đó nó vẫn là lửa và thiêu đốt hết thầy kẻ thù của mình, những kẻ đã khiến nó bị rỉ sét trong thời gian nó lơ lửng, và (ngọn lửa này) làm cho nó trở nên tinh khiết trong sự đổi mới, như sắt, và nó không còn say mê bất cứ điều gì trần tục nữa, mà an nghỉ trong bản chất của chính mình, bản chất mà nó đã được ban cho, vì đó vốn là sở hữu ban đầu của nó. Khi nó rời bỏ bản chất của mình, thì nó sẽ chết. Vì như loài vật sẽ chết nếu bị nhúng xuống nước, bởi vì nó thuộc về bản chất đất; tương tự, cá nếu rơi xuống đất cũng sẽ chết, bởi vì chúng thuộc về bản chất nước; cũng như loài chim, khi ở trên không thì an nhiên, nhưng khi hạ xuống đất, chúng lo sợ bị bắt: cũng như vậy, linh hồn hoàn hảo, khi đang ở trong bản chất của mình, một khi rời bỏ bản chất đó, sẽ lập tức chết.

17. Tại sao những ai đã trở nên xứng đáng và được ban những ân sủng ấy lại xem thế gian như một ngục tù đối với họ, và không muốn hòa nhập với nó, để khỏi phải chết. Linh hồn ấy không thể yêu mến thế gian được nữa, dù có muốn đi chăng nữa, bởi nhớ lại tình trạng trước đây của mình, khi còn chưa được ở trong Chúa, nhớ lại những gì thế gian đã gây ra cho nó và cách thế gian đã làm cho nó trở nên trống rỗng. Vì khi kẻ thù của nhà vua xâm nhập vào thành phố, và dân chúng vì sợ hãi mà đầu hàng hần, hần lập tức, vì lòng độc ác của mình, vội vã phá hủy các hình tượng của nhà vua và bãi bỏ luật pháp của ngài; sau đó, hần ban hành những luật lệ hà khắc khác, dựng hình tượng của mình lên đó, và cuối cùng bắt cả đám đông dân chúng phải làm việc cho hần. Khi những người dân bí mật báo tin cho vị vua chân chính, nói: “Hãy đến, giúp chúng tôi”, và ngài, vì phần nộ trước kẻ thù của mình, sẽ đến cùng quân đội của ngài, thì những người dân, khi nghe tin đó, sẽ vui mừng mở cổng đón ngài; ngài bước vào và tiêu diệt kẻ thù của mình, phá hủy hình tượng mà hần đã dựng lên một cách cưỡng ép, và bãi bỏ những luật lệ đó; thành phố hân hoan, và vị vua chân chính, sau khi khôi phục lại hình tượng và luật pháp của mình, sẽ ngự trị tại đó, củng cố thành phố để không ai có thể chiếm đoạt nó nữa, đồng thời dạy dỗ những người sống trong thành cách chiến đấu, để họ không còn sợ hãi trước bất kỳ kẻ thù nào của mình. Cũng vậy, linh hồn ấy, sau khi đã chịu phép rửa thánh, lại bị kẻ thù chiếm đoạt một cách cưỡng ép, bị nó khuất phục bằng đủ mọi mưu mô nhục nhã, hình ảnh của Vua bị lật đổ và thay thế bằng hình ảnh cùng luật lệ của nó, bị ép phải lo lắng về những việc của thế gian này, được dạy phải hành động một cách lơ lửng và bất chính, và nói chung đã biến nó thành như ý muốn của hần, nhưng cuối cùng, lòng nhân từ của Đức Vua thánh thiện và vĩ đại là Chúa Giê-su đã ban cho nó sự ăn năn – và linh hồn ấy đã vui mừng. Sự ăn năn đã mở ra lối vào, và Đức Vua vĩ đại là Chúa Kitô, khi bước vào trong nó, đã tiêu diệt kẻ thù của nó, xóa bỏ hình ảnh của hần và những luật lệ bất chính của hần, và sau khi giải phóng nó, Ngài đã đặt hình ảnh thánh thiện của Ngài vào trong nó, ban cho nó những luật lệ của Ngài, dạy dỗ mọi giác quan của nó chiến đấu, và cuối cùng Ngài an nghỉ trong linh hồn ấy, bởi vì nó đã trở thành của Ngài. Điều này xảy ra với linh hồn nhờ ân sủng của Thiên Chúa!

18. Vậy nên, linh hồn không thể bước vào sự bình an của Con Thiên Chúa, nếu nó không mang hình ảnh của Vua. Giống như đồng tiền, không một thương gia nào chấp nhận hay trao đổi nó, nếu nó không có hình ảnh của nhà vua; người cân không cân nó, và nhà vua không cho phép nó vào kho báu của mình: cũng vậy, nếu linh hồn không mang hình ảnh của Vị Vua Vĩ Đại là Đức Giê-su, thì các Thiên Thần sẽ không cho phép nó (bước vào), và chính Vị Vua sẽ từ chối nó, nói rằng: “Sao ngươi lại vào đây mà không mang hình ảnh của Ta?” Dấu hiệu của hình ảnh này chính là tình yêu. Vì chính Ngài đã phán: *“Bằng cách này, mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Ta, nếu các con yêu thương nhau”* (Giăng 13, 35). Nhưng tình yêu của Ngài không thể ở trong chúng ta khi linh hồn bị chia rẽ, vừa tìm kiếm Thiên Chúa vừa yêu mến những điều trần thế. Cũng như chim không thể bay bằng một cánh, hay khi mang theo vật gì đó trên mình, thì linh hồn cũng không thể tiến bộ theo Chúa khi bị trói buộc bởi bất cứ điều gì thuộc về thế gian. Cũng như con tàu, nếu thiếu những thứ cần thiết bên trong, thì không thể lướt sóng: linh hồn cũng không thể vượt qua những con sóng của các đam mê, nếu nó không có bất kỳ đức tính nào. Giống như các thủy thủ không mặc quần áo đẹp, hay găng tay, hay ủng, và (khi cần thiết) không thể bơi nếu không cời trần: linh hồn cũng không thể vượt qua những con sóng của các thần ác đối nghịch, nếu không được giải thoát khỏi mọi thứ trần tục. Giống như một chiến binh, khi ra trận chống lại kẻ thù của nhà vua, không thể chống chọi lại chúng nếu không có bất kỳ vũ khí nào: cũng vậy, một tu sĩ không thể chống lại những đam mê nếu không có bất kỳ đức tính nào. Giống như khi trong một thành phố được bao bọc bởi tường thành, nếu một phần nhỏ của bức tường bị phá hủy, thì kẻ thù, muốn xâm nhập vào thành, sẽ dồn toàn bộ sự chú ý vào phần bị phá hủy đó để xâm nhập qua đó; và dù có lính gác ở các cổng thành, nhưng họ không thể chống lại kẻ thù nếu phần bị phá hủy không được xây dựng lại: cũng vậy, một tu sĩ tu hành, khi bị bất kỳ dục vọng nào chi phối, sẽ không thể chống lại kẻ thù và đạt đến mức độ hoàn hảo.

19. Không phải tôi nói điều này, mà chính Kinh Thánh cũng nói như vậy. Trong sách Sáng Thế Ký có chép: “Đức Chúa Trời phán cùng Nô-ê rằng: ‘Ta chỉ thấy ngươi là người công chính trong dòng dõi này’ và là người hoàn hảo (Sáng Thế Ký 7, 1). Một lần nữa, Ngài cũng phán với Áp-ra-ham: “*Hãy sống vô tội trước mặt Ta, và Ta sẽ lập giao ước với ngươi... một giao ước vĩnh cửu*” (Sáng Thế Ký 17,1.7). Còn Y-sác, khi ban phước cho con trai mình là Gia-cốp, đã nói với cậu: “*Chúa của ta sẽ củng cố con, để con có thể thực hiện trọn vẹn ý muốn của Ngài*” (Sáng Thế Ký 28, 1 –). Lại nữa, trong sách Dân Số có chép: “*Ai có lời thề trên mình, hãy kiêng uống rượu, giấm nho, rượu nho, và mọi thứ có nguồn gốc từ nho*” “*cho đến tận cốt*” (Dân Số 6, 1 – 4). Và trong sách Phục Truyền Luật Lệ Ký: “*Khi ngươi ra trận chống lại kẻ thù của mình, hãy giữ mình khỏi mọi lời nói xấu, cho đến khi kẻ thù của ngươi bị giao vào tay ngươi*” (Phục Truyền 23, 9 –). “*Trong bảy dân tộc này, đừng để ai trong số họ còn sống sót: kéo họ dạy ngươi phạm tội trước mặt Ta*” (Đệ Nhị Luật 20, 16. 18). Để dạy những ai trong chúng ta đang nói: “*Làm sao ngươi có thể tiêu diệt họ nhanh được khi số lượng họ đông như vậy?*”, Ngài đã phán: “*Ngươi không thể tiêu diệt họ trong một năm, kéo đất đai trở nên hoang vắng, và thú rừng sẽ sinh sôi nảy nở trên đất ngươi; nhưng từng chút một, cho đến khi ngươi sinh sôi nảy nở và phát triển... và Đức Chúa Trời sẽ mở rộng biên giới của các ngươi*” (Đệ Nhị Luật 7:22). Đức Chúa Trời cũng đã nhiều lần ra lệnh cho họ, phán rằng: “*Hãy cẩn thận, chớ bao giờ lập giao ước với dân Ca-na-an, những kẻ mà Ta định tiêu diệt khỏi trước mặt các ngươi*” (– câu 2).

20. Ngoài ra, khi Giô-suê tiến quân bao vây Giê-ri-cô và phá hủy thành phố này, Đức Chúa Trời phán: “*Hãy nguyện rửa thành ấy và mọi thứ thuộc về nó*” (Giô-suê 6:16). Hơn nữa, khi Giê-su định giao chiến với (dân) Gai, thì dân Y-sơ-ra-ên đã bỏ chạy trước mặt họ, không thể chống lại kẻ thù, chỉ vì một vật nhỏ bé nằm dưới lời thề, mà A-ha-r đã đánh cắp. Lúc bấy giờ, Giê-su sập mặt xuống đất, khóc lóc trước mặt Đức Chúa Trời, thưa rằng: “*Xin Ngài xoay chuyển vận mệnh của Y-sơ-ra-ên trước mặt kẻ thù của họ*” (Giê-su Na-vu 7, 8), và “*Tôi phải làm gì đây?*” Vị Tổng Tư Lệnh của quyền năng Đức Chúa Trời bèn phán với ông: “*Vì trên ngươi có lời thề, hỡi Y-sơ-ra-ên, nên ngươi không thể đứng vững trước mặt kẻ thù của mình*” (– 13). Và (Giê-su) không ra trận nữa cho đến khi tiêu diệt A-ha-rơ. Chúng ta cũng thấy rằng Đức Chúa Trời đã tước vương quốc khỏi Sa-ul, vì lời thề mà ông phải chịu do vụ A-ma-li-ơ. Và còn vì Giô-na-than đã nhúng “*cây gậy của mình (vào mật ong của con gấu con)* rồi đưa vào miệng mình, nên Đức Chúa Trời đã không nhậm lời cầu xin của Y-sơ-ra-ên vào ngày đó” (1 Sa-mu-ên 14:27, 37). Một lần nữa, sách Truyền Đạo, khi dạy chúng ta rằng ngay cả niềm đam mê nhỏ nhất cũng hủy hoại sức mạnh của các đức tính, đã nói: “*Những con ruồi chết làm hư hỏng vị ngọt của dầu*” (10, 1). Ê-xê-chi-ên cũng nói: vào ngày nào “*người công chính lìa bỏ con đường công chính của mình và làm điều bất chính, Ta sẽ giáng bệnh tật xuống trên mặt người ấy, và Ta sẽ không còn nhớ đến sự công chính của người ấy nữa*” (Ê-xê-chi-ên 18, 24). Một lần nữa, vị Tông đồ nói: “*Chỉ một chút men cũng làm hỏng cả thùng bột*” (Ga-la-ti 5,9). Còn A-na-ni-a và Sa-phia, vợ ông, khi lấy một phần tiền bán ruộng và nói dối, thì ngay lập tức ngã xuống dưới chân các Tông đồ và trút hơi thở cuối cùng, chỉ vì việc nhỏ nhặt này. Một lần nữa, Thánh Giacôbê nói: “*Ai tuân giữ cả luật pháp, nhưng phạm một điều, thì bị coi là phạm cả luật pháp*” (Gc 2,10).

21. Để khích lệ chúng ta trở về với Ngài, Đức Chúa Trời phán qua Ê-xê-chi-ên: “*Vào ngày nào kẻ phạm tội từ bỏ con đường gian ác của mình, và thực hành công lý cùng sự công bình, thì Ta sẽ không còn nhớ đến tội lỗi của nó nữa, nhưng nó sẽ được sống*” (18, 21); “*Vì Ta không muốn kẻ có tội phải chết, nhưng muốn nó ăn năn và được sống: hãy ăn năn đi! Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, các ngươi đều đang chết*” (33, 11). Một lần nữa, Giê-rê-mi cũng nói: “*Hãy trở lại với Ta, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ thương xót các ngươi, Đức Giê-hô-va phán*” (Giê-rê-mi 3, 12; 36, 3). Và còn nữa: “*Người ngã xuống há chẳng đứng dậy sao? Hay là kẻ quay lưng há chẳng trở lại sao? Sao dân Ta ở Giê-ru-sa-lem lại quay lưng một cách vô liêm sỉ như vậy, lại cứng lòng theo ý riêng mình, và không muốn trở lại, Đức Giê-hô-va phán*” (Giê-rê-mi 8, 4. 5)? “*Hãy trở lại với Ta, thì Ta sẽ trở lại với các ngươi*” (Ma-la-chi 3, 7). Và Chúa Giê-su đã phán: “*Nếu các ngươi tha thứ tội lỗi cho người ta, thì Cha các ngươi ở trên trời cũng sẽ tha thứ cho các ngươi. Còn nếu các ngươi không tha thứ, thì Cha các ngươi cũng sẽ không tha thứ cho các ngươi*” (Mt 6,14–15). Tương tự, Thánh Tông Đồ cũng nói: “*Nếu ai trong các ngươi sa vào một tội lỗi nào đó, thì các ngươi, những người thuộc về Thần Khí, hãy sửa chữa người ấy bằng Thần Khí với lòng khiêm nhường*” (Gl 6,1). Một lần nữa, Thánh Giacôbê nói: “*Hỡi anh em, nếu có ai trong anh em lạc lối khỏi con đường chân lý, và có ai đưa người ấy trở lại, thì hãy biết rằng: ai đưa người tội lỗi trở lại khỏi con đường lầm lạc của họ, sẽ cứu linh hồn khỏi sự chết và che đậy vô số tội lỗi*” (Gc 5,19-20).

22. Tất cả những lời chứng này trong Kinh Thánh thúc giục chúng ta tự kiểm điểm xem liệu khi làm việc (thực hiện bổn phận), chúng ta có nuôi dưỡng lòng ác đối với người lân cận hay không, hay có giữ lòng

giận dữ với họ mà không tha thứ cho họ (về điều gì đó), để điều đó không làm hỏng công lao của chúng ta. Trong trường hợp đó, chính Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta cũng sẽ không giúp đỡ chúng ta vào lúc những kẻ thù của chúng ta làm hại chúng ta. Vì chính Ngài đã nghiêm khắc quả trách một số người như vậy, khi nói: *“Hỡi đầy tớ gian ác, ta đã tha hết nợ cho ngươi, vì ngươi đã nài xin ta. Chẳng lẽ ngươi cũng không nên thương xót người bạn cùng nợ của ngươi sao? Và Người nổi giận... giao nó cho kẻ tra tấn, cho đến khi nó trả hết nợ. Cũng vậy, Cha Ta trên trời sẽ đối xử với các con như thế, nếu các con không tha thứ từ tận đáy lòng cho mỗi anh em mình những lỗi lầm của họ”* (Mt 18,32–35). Hãy tự xét mình, hỡi anh em, mỗi ngày, nếu anh em muốn biết lòng mình có gì trước mặt Thiên Chúa – liệu có phải là sự kết án (đối với anh em), hay lòng thù hận (đối với anh em), hay lòng ghen tị, hay sự khinh miệt? Nếu loại độc dược ấy gieo rắc trong lòng anh em, hãy nhớ lại (lúc đó) Lời của Chúa Giê-su, mà Ngài đã phán: *“Cha các con ở trên trời cũng sẽ đối xử với các con như vậy, nếu các con không tha thứ cho mỗi người anh em của mình những lỗi lầm của họ từ tận đáy lòng.”* Ai sợ phải rơi vào hỏa ngục, hãy tống khứ mọi sự ác ra khỏi lòng mình, để sự phán xét khủng khiếp ấy không giáng xuống trên người ấy. Hãy chú ý đến lòng mình, hỡi anh em, và hãy cảnh giác trước những kẻ thù, vì chúng luôn xảo quyệt trong những việc ác của chúng. Hãy tin chắc trong lòng mình về sự thật của lời này: con người không thể làm điều thiện khi đang làm điều ác, nhưng con người có thể làm điều ác dưới vỏ bọc của điều thiện.

23. Vì thế, Đấng Cứu Thế của chúng ta đã dạy chúng ta phải cảnh giác trước chúng (kẻ thù), khi Ngài phán: *“Cửa hẹp và con đường chật hẹp dẫn đến sự sống, và ít người tìm được nó. Còn cửa rộng và con đường rộng dẫn đến sự hủy diệt, thì có nhiều người đi vào đó. Hãy cân trọng,”* Ngài nói, *“trước những nhà tiên tri đối trá, những kẻ đến với các con trong bộ áo cừu, nhưng bên trong lại là những con sói hung dữ. ‘Các con sẽ nhận biết họ qua hoa trái của họ’* (Mt 7,14; 13; 15; 16). Vậy thì hoa trái của họ là gì, nếu không phải là mọi điều trái tự nhiên mà họ áp đặt lên chúng ta, mong muốn lôi kéo lòng chúng ta theo điều đó? Nhưng những kẻ yêu mến Thiên Chúa bằng cả trái tim thì các tiên tri giả không thể thuyết phục được họ về bất cứ điều gì của chúng, theo lời của Thánh Tông Đồ: *“Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Thiên Chúa? Có phải là nỗi buồn, hay sự khốn khó, hay sự bách hại, hay đói khát, hay sự trần truồng, hay hoạn nạn, hay gươm giáo? Vì chúng ta đã biết rằng: chẳng có sự chết, chẳng có sự sống, chẳng có các thiên thần, chẳng có các quyền lực, chẳng có những điều hiện tại, chẳng có những điều tương lai, chẳng có chiều cao, chẳng có chiều sâu, cũng chẳng có bất kỳ loài thụ tạo nào có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời.”* Anh em ơi, anh em có thấy những ai yêu mến Đức Chúa Trời bằng cả trái tim thì không có điều gì thuộc về thế gian có thể tách họ khỏi tình yêu của Ngài không?

24. Hãy tự cảnh giác để không điều gì độc hại có thể khiến anh xa rời tình yêu của Đức Chúa Trời – dù là vàng, bạc, nhà cửa, sự ngọt ngào của khoái lạc, sự thù hận, sự sỉ nhục, lời nói làm tổn thương lòng, hay bất kỳ chất độc nào khác mà con rắn đổ vào lòng chúng ta. Đừng hoảng loạn (khi nhận ra điều đó trong chính mình), nhưng hãy mau chóng hướng ánh mắt về con rắn đồng mà Mô-sê đã làm theo lời Chúa. Ông đã treo nó lên cây, trên đỉnh núi, để bất cứ ai bị rắn cắn đều có thể ngay lập tức nhìn lên nó và được chữa lành. Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta đã trở nên giống như con rắn đồng ấy. (Con rắn) là kẻ thù, và vì đã nghe theo nó mà A-đam đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su của chúng ta đã trở thành con người hoàn hảo, giống A-đam về mọi mặt trừ tội lỗi, vì chúng ta; còn con rắn đồng, dù (về hình dáng) giống kẻ từng là kẻ thù của Đức Chúa Trời, nhưng không có ý nghĩ xấu xa, không có nọc độc, không có sự ác độc, không bò lê và không rít lên, cũng không có hơi thở của kẻ thù. Chúa Giê-su của chúng ta đã hoàn thành hình ảnh biểu tượng này, để trung hòa nọc độc mà A-đam đã ném từ miệng con rắn. Và bản tính vốn đã trở nên phi tự nhiên đã trở lại với sự tự nhiên. (Đức Chúa Trời) đã phán với Môi-se như sau: *“Điều gì đang ở trong tay ngươi?” Ông đáp: “Một cây gậy.” Và Ngài phán (với ông): ‘Hãy ném nó xuống đất.’ Ông liền ném nó xuống đất, và nó biến thành con rắn; Mô-sê liền lùi lại tránh xa nó. Chúa phán với Mô-sê: ‘Hãy giơ tay ra và nắm lấy đuôi nó.’ Ông liền giơ tay ra, nắm lấy đuôi nó, và cây gậy lại trở thành cây gậy trong tay ông”* (Xuất Hành 4:2–4). Sau đó, Đức Chúa Trời phán với ông vào những lúc khác nhau: *“Hãy cầm cây gậy (đã biến thành con rắn) và dùng nó đánh vào dòng sông Ai Cập trước mặt Pha-ra-ôn, thì nước sông sẽ biến thành máu; rồi: ‘Hãy dùng nó đánh vào Biển Đỏ, và nó sẽ cạn khô’; rồi: ‘Hãy cầm cây gậy mà ngươi đang cầm trong tay, thứ mà ngươi đã dùng để đánh vào biển, đánh vào tảng đá, và nó sẽ phun ra nước”* (Xuất Hành 7,19; 14,16; Dân Số Ký 20,8).

25. Ngươi có thấy rằng, khi bước theo dấu chân của Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng mà trước đây từng là kẻ thù và con rắn độc, nay đã biến thành cây gậy, và không một kẻ thù nào dám chống lại Ngài chăng? Bí tích này thật vĩ đại. Vì sao, khi con rắn gieo nọc độc vào lòng chúng ta, chúng ta lại vội vàng ngược nhìn Đấng đã

chịu đóng đinh trên thập giá? Tất cả những điều này (nỗi đau khổ, thập giá, cái chết) Ngài đã chịu vì chúng ta. Và Ngài đã chịu đựng tất cả mà không hề thay đổi, không hề phật lòng trước những kẻ làm Ngài phần nộ, không nói một lời gay gắt nào, nhưng vẫn vững vàng như con rắn đồng. Vậy nên, nếu chúng ta lắng nghe Ngài và bước theo dấu chân Ngài, thì chúng ta sẽ được bình an khỏi những vết cắn của những con rắn ẩn nấp. Sức mạnh và sự giúp đỡ đến từ Đấng đã phán: *“Nhu Mô-sê đã giương con rắn đồng lên trong sa mạc, Con Người cũng phải được giương lên như vậy, để ai tin vào Ngài thì không bị hư mất, nhưng được sự sống đời đời”* (Giăng 3, 14. 15). Đó chính là bước theo dấu chân Ngài – để được lành mạnh nhờ Ngài. Vậy làm sao chúng ta được lành mạnh? Nếu chúng ta tin rằng Ngài có quyền năng (để làm điều đó). Bởi vì đối với những người bị rắn cắn trong sa mạc, chính con rắn đồng không tự đến để chữa lành cho họ, nhưng người bị rắn cắn, với lòng tin, đã nhìn lên nó và được lành mạnh. Ở đó có nhiều người đã chết vì rắn, bởi vì họ không tin Lời Đức Chúa Trời, như Sứ đồ đã nói: *“Chớ thử thách Đấng Christ, như họ đã thử thách và bị rắn cắn mà chết”* (1 Cô-rinh-tô 10, 9).

26. Anh em có biết chăng, rằng cho đến ngày nay vẫn còn con rắn trong tâm hồn, muốn cắn dỗ Đức Giê-su? Cắm dỗ Ngài là gì, nếu không phải là không hỏi về các điều răn của Ngài và không tuân giữ chúng, như đã chép: *“Và một trong số họ, một thầy thông luật, đã hỏi Ngài để cắm dỗ Ngài, và nói: Thầy ơi, điều răn nào là quan trọng nhất trong luật pháp? Đức Giê-su đáp lại: ‘Hãy yêu mến Chúa là Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực, như chính bản thân người. Hai điều răn này là nền tảng của cả Luật và các Tiên tri’”* (Mt 22,35–40). Người có thấy chăng, những kẻ chỉ biết hỏi mà không làm được gì lại bị gọi là những kẻ cắm dỗ? Bởi vì họ không muốn tin vào con rắn đồng, Đấng có thể cứu họ khỏi nọc độc của con rắn vô hình. Vậy hãy giữ vững lòng mình và đừng nản lòng, mà nói rằng: *“Làm sao tôi có thể tuân giữ các đức hạnh, khi tôi là một con người tội lỗi?”* Vì khi con người từ bỏ tội lỗi của mình và quay về với Thiên Chúa, thì sự sám hối sẽ làm cho họ được tái sinh, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Nhu chúng ta đã mặc lấy hình ảnh của con người trần thế, thì chúng ta cũng sẽ mặc lấy hình ảnh của con người thiên quốc”* (1 Cr 15,49). Anh có thấy rằng (Đức Chúa Trời) đã ban cho con người khả năng thay đổi nhờ sự ăn năn và trở nên hoàn toàn mới mẻ nhờ đó không?

27. Chừng nào đứa trẻ còn nằm trong lòng mẹ, thì người mẹ ấy vẫn bảo vệ nó từng giờ khỏi mọi điều ác. Nếu em bé khóc, bà cho em bú vú của mình và nhẹ nhàng vỗ vào má em, dọa em để em bú sữa của bà với sự kính sợ, và không có lòng ngạo mạn. Nếu em khóc vì điều đó, bà thương xót em như thương xót thai nhi trong bụng mình, an ủi em, hôn em và âu yếm em cho đến khi em chịu bú vú của bà. Nếu cho em bé xem vàng, bạc, ngọc trai hay bất kỳ vật gì khác trên đời, em bé có thể liếc nhìn, nhưng khi đang nằm trong lòng mẹ, em bé sẽ khinh thường tất cả để được tận hưởng núm vú của mẹ. Người cha không mắng mỏ nó vì sao không làm việc, hay vì sao không ra trận chống lại kẻ thù của mình, bởi vì nó còn quá nhỏ và chưa thể làm được: nó có chân nhưng chưa thể đứng vững, có tay nhưng chưa thể cầm vũ khí. Vì thế, người mẹ kiên nhẫn chịu đựng nó một cách bao dung, cho đến khi nó lớn lên từng chút một. Khi cậu lớn lên một chút và lao vào đánh nhau với ai đó, rồi bị đối phương quật ngã xuống đất, cha cũng không giận cậu vì điều đó, vì biết rằng cậu vẫn còn là một đứa trẻ. Khi cậu trở thành người đàn ông, lúc đó bản chất của cậu mới bộc lộ – liệu cậu có phải là kẻ thù của những kẻ thù cha mình hay không. Lúc đó, cha sẽ giao phó công việc của mình cho cậu, vì cậu là con trai của ông. Nhưng nếu sau tất cả những vất vả mà cha mẹ đã dành cho nó, khi lớn lên, nó lại trở thành nỗi ám ảnh đối với họ, ghét bỏ cha mẹ, không chịu vâng lời sự nhân từ của họ và kết giao với kẻ thù của họ, thì lúc đó, cha mẹ sẽ tước bỏ sự ưu ái dành cho nó, đuổi nó ra khỏi nhà mình, (quyết định) không cho nó phần thừa kế.

28. Còn chúng ta, hỡi anh em, hãy tự chăm sóc bản thân, (buộc mình) ở lại dưới mái nhà của sự sám hối; hãy nhận lấy sữa từ vú của Ngài, để nó nuôi dưỡng chúng ta. Hãy khinh thường mọi điều hữu hình, để sữa của Ngài trở nên ngọt ngào trên môi miệng chúng ta. Chúng ta hãy mang lấy ách dạy dỗ của Ngài, để Ngài chăm sóc chúng ta một cách tận tụy hơn. Nếu chúng ta lao vào chiến đấu với kẻ thù của mình, và chúng ta đánh ngã chúng ta xuống đất như những đứa trẻ, chúng ta sẽ khóc lóc trước mặt Ngài, để Ngài khẩn cầu Cha chúng ta báo thù cho chúng ta trước những kẻ đã làm hại chúng ta. Chúng ta sẽ cắt đứt mọi ham muốn trong lòng mình, và yêu mến cuộc sống lữ hành, để Ngài cứu rỗi chúng ta, như đã cứu Áp-ra-ham. Chúng ta sẽ khuất phục dưới tay Ngài, như Gia-cóp, để nhận được phước lành từ Cha chúng ta. Hãy ghét bỏ những ham muốn trong lòng chúng ta, như Mô-sê đã ghét bỏ, và khi được che chở dưới bóng râm của Ngài, Ngài đã đứng lên chống lại những kẻ muốn giết Ngài (sự ăn năn), như một người được giải thoát khỏi mọi sự ngọt ngào của dục vọng. Đừng khinh thường Ngài, để Ngài đừng ghét bỏ chúng ta, như Ê-sau. Hãy giữ gìn sự trong sạch của Ngài, để Ngài nâng cao chúng ta trên đất của kẻ thù chúng ta. Hãy luôn lấy nó làm nơi nương náu tốt lành,

như Giê-su, con trai Na-vin, “*Người Tôi Tớ*” đã nói: “*Giê-su, con trai Na-vin, chàng trai trẻ không bao giờ rời khỏi Đền Tạm*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:11). Đừng để sự chán nản có chỗ trong lòng chúng ta, để nó không khiến chúng ta trở thành những kẻ không có gia tài trên đất hứa. Hãy yêu mến sự khiêm nhường trong mọi sự, và hãy khao khát được vào xứ sở chảy sữa và mật, như Ca-lép. Đừng ham muốn điều gì tai hại, để khỏi bị tiêu diệt, giống như A-ha-rơ. Hãy yêu mến lương tâm (đầy sự ăn năn) của Ngài, để nó khiến chúng ta ăn năn mỗi giờ và cứu rỗi chúng ta trong giờ cám dỗ, như Ra-háp. Chúng ta đừng ham mê những thú vui của cổ họng bằng bất kỳ món ăn nào, để nó không tiêu diệt chúng ta, như các con trai của Ê-li. Hãy tự bảo vệ mình khỏi mọi điều bất chính, như Sa-mu-ên, người có lương tâm trong sáng, để không làm điều ác với người lân cận. Chúng ta đừng ham mê sự ghen tị độc ác đối với người khác, để sự ăn năn ấy không từ chối chúng ta, như trường hợp của Sau-lơ. Hãy yêu mến việc không trả thù ác cho người lân cận, để sự ăn năn ấy bảo vệ chúng ta khỏi điều ác, như trường hợp của Đa-vít. Chúng ta đừng yêu thích sự khoe khoang và kiêu ngạo, để nó không tách chúng ta khỏi mặt Cha chúng ta, như trường hợp của A-ve-sa-lôm. Nhưng hãy yêu mến sự khiêm nhường và trung thực, để nó biến chúng ta thành những người báo thù cho tất cả kẻ thù của Cha chúng ta, như trường hợp của Sa-lô-môn. Hãy yêu mến sự từ bỏ hoàn toàn mọi sự, kiểm chế các chi thể của mình khỏi mọi việc chết chóc, để có được một trái tim dũng cảm chống lại kẻ thù của chúng ta, giống như Ê-li người Tê-sê-vi. Đừng ham mê khoái lạc và dục vọng, để sự ăn năn ấy không tiêu diệt chúng ta như A-háp. Hãy nỗ lực đến chết, để không đánh mất gia tài thánh của Ngài, giống như Na-vu-phê, người Y-sơ-ra-ên. Hãy vâng lời các vị Cha của chúng ta theo Chúa trong mọi sự, cắt đứt mọi ý muốn riêng của mình, để nhờ sự vâng phục trọn vẹn đối với họ, phước lành của họ sẽ ở trên chúng ta, như trên Ê-li-sê. Chúng ta đừng ham mê tiền bạc và đừng là những kẻ nịnh hót dối trá, để khỏi phải chịu hình phạt như Giê-xi-a. Hãy yêu mến những người trung thành trong mọi sự (các anh em), hơn cả chính bản thân mình, để sự ăn năn ấy ban phước lành cho chúng ta, như đã ban cho người Xô-na-mi. Chúng ta đừng ham mê những việc ô nhục, để điều đó không tiêu diệt chúng ta khỏi mặt Ngài, như A-hi-a và Si-đê-ki-a, những người bị vua Ba-by-lôn thiêu sống trong lửa. Hãy ghét tội lỗi vì linh hồn chúng ta, thậm chí đến chết, để điều đó giúp đỡ chúng ta trong giờ khôn khó, như đã giúp Su-san-na. Chúng ta đừng thèm khát các món ăn ngon, để ân sủng ấy đừng bỏ rơi chúng ta, như đã không bỏ rơi những người được nhận thức ăn từ bàn tiệc của Nebuchadnezzar. Hãy yêu mến sự chịu khổ trong mọi việc, để ân sủng ấy vui mừng về chúng ta, như đã vui mừng về những người ở cùng Azariah. Đừng gian xảo như dân Ba-by-lôn, những kẻ đã than vãn chống lại những người trung thành. Hãy thực hiện các nghi lễ (cầu nguyện) của chúng ta, không chiều theo sự lười biếng của thân xác, giống như Đa-ni-ên, người thà chết còn hơn là bỏ những lời cầu nguyện mà ông thực hiện hàng ngày. Vì Đức Chúa Trời có quyền năng bảo vệ những ai yêu mến Ngài khỏi những cám dỗ, và tiêu diệt những kẻ ác. Chính đức tin hướng về Thiên Chúa đã khiến những con thú trở thành những con chiên non đối với người công chính (Daniel). Chúc tụng Thiên Chúa của sự sám hối, và chúc tụng những ai yêu mến Ngài (sự sám hối), và cúi đầu dưới ách ý muốn của Ngài (sự sám hối), cho đến khi được tái sinh từ trên cao theo ý muốn của Thiên Chúa.

29. Vậy nên, hỡi anh em, con người cần có sự sáng suốt lớn lao, cần cắt đứt mọi ham muốn xác thịt, cần tỉnh táo trên mọi nẻo đường của mình với sự chú tâm, để khỏi lạc lối và khỏi rơi vào tay kẻ thù của mình (sự sám hối). Vì thế, sự tự cho mình là công chính sẽ làm cứng lòng người ấy, sự lên án những kẻ có tội sẽ xua đuổi người ấy, sự hạ nhục những kẻ lười biếng sẽ ngăn chặn người ấy. Về điều này, trong Sách Châm Ngôn có chép: “*Con đường dẫn đến nhà nàng hẹp; còn kẻ lười biếng thì không được ăn bánh. Nàng dặt áo lụa cho chồng mình. Người ấy giống như một thương gia đi buôn từ xa: người ấy tích lũy của cải cho mình*” (Châm Ngôn 31, 27. 22. 14). Hãy cố gắng hiểu điều này qua lời dạy trên. Thương gia, khi chất hàng lên tàu, không chỉ chất một loại hàng hóa, mà chất tất cả những gì mà người ấy biết sẽ mang lại lợi nhuận. Khi thấy ai đó đang chịu lỗ, ông ta không ganh đua với người đó, mà ganh đua với những người đã giàu có và đang an nhàn trong nhà riêng của họ. Ông ta tránh xa mọi thứ gây lỗ, và mua lại mọi thứ sinh lời, cho đến khi tự mua được thứ đó cho riêng mình. Quy tắc bất biến của anh ta là: bất cứ thứ gì mang lại lợi nhuận, anh ta lại lo lắng mua thêm thứ đó, và hỏi những người không ghen tị với anh ta – những người đã giàu có và an nhàn trong nhà mình – rằng: “*Hãy bán cho tôi thứ này với giá bao nhiêu, để tôi có thể mua thứ kia với giá đó.*” Tâm hồn mong muốn gặp gỡ Thiên Chúa một cách trọn vẹn cũng như vậy. Nó không chỉ hài lòng với một việc duy nhất, mà còn tìm tòi mọi việc có lợi (cho sự cứu rỗi); còn nếu biết việc nào đó sẽ lỗ, thì nó sẽ tránh xa để không bị thiệt hại.

30. Bây giờ, hỡi anh em của tôi, anh đã tự xưng là thương gia của Chúa Giê-su? Vậy hãy lo để thực sự trở thành như vậy. Việc buôn bán của Vua ấy cách xa mọi thứ gây lỗ. Đây là những thứ gây lỗ cho Ngài: danh vọng trần gian, kiêu ngạo, tự biện minh, khinh miệt, lời nói gây tổn thương, ham muốn xác thịt, khoe khoang,

và ham mê giải trí. Tất cả những điều này đều gây lỗi cho các thương gia của Chúa Giê-su, và họ không thể làm đẹp lòng Ngài nếu vẫn giữ những thứ đó trong cửa hàng của mình. Hãy tự xem xét bản thân mình đi, anh em ơi, trong anh em có gì? Hãy để trí tuệ của anh em kiểm tra các cảm xúc của mình, xem cái nào mang lại hoa trái cho Đức Chúa Trời, và cái nào bị lôi kéo vào tội lỗi. Liệu đôi mắt anh em có bị cuốn hút bởi sự ngọt ngào của khoái lạc không? Liệu lưỡi anh em có bị sự ngao mạn chế ngự không? Liệu anh em có thấy trái tim mình đang đắm chìm trong sự tôn vinh của loài người không? Tại người có vui thích trước những lời vu khống không? Tất cả những điều này đều gây tổn hại cho trí tuệ. Trong sách Lê-vi có chép: “*Hãy nói với A-rôn rằng: ‘Đừng dâng lên bàn thờ Ta con vật tinh khiết nào có khuyết tật; kẻ người sẽ chết’*” (Lê-vi 22, 18. 20). A-rôn là hình ảnh của trí tuệ. Vì kẻ thù (thường) trộn lẫn sự ác của mình vào những việc làm chính trực, nên (Đức Chúa Trời) đã truyền lệnh phải kiểm tra chúng trước khi dâng lên Ngài, để khỏi phải chết. Còn chết có nghĩa là rời khỏi sự chiêm ngưỡng và đi vào sự đồng thuận với những kẻ muốn làm ô uế các giác quan của mình.

31. Đó là những lời của những ai yêu mến Chúa Giê-su và đặt niềm tin nơi Ngài! Và linh hồn họ đã trở thành người vợ được trang điểm bằng mọi đức hạnh, có tấm gương thánh của riêng mình, theo lời của Thánh Tông Đồ: “*Tất cả chúng ta, khi chiêm ngưỡng vinh quang của Chúa với khuôn mặt không che giấu, thì được biến đổi theo hình ảnh ấy, từ vinh quang này sang vinh quang khác, như bởi Thánh Thần của Chúa*” (2 Cô-rinh-tô 3, 18). Vì “*hiện nay chúng ta nhìn thấy trong gương và trong hình bóng mờ ảo, nhưng đến lúc đó, chúng ta sẽ nhìn thấy Ngài mặt đối mặt*” (1 Cô-rinh-tô 13,12). Vậy nên, những ai đã trở thành cô dâu của Ngài nhờ sự trong sạch, hãy nhìn vào chính mình như nhìn vào gương, xem có khuyết điểm nào trên khuôn mặt mình không, để khuôn mặt ấy không làm Chàng Rể của họ thất lòng. Vì Ngài tìm kiếm những trinh nữ, những tâm hồn trong sạch, không có tí vết, như đã chép về Rebekah, rằng nàng rất xinh đẹp và chưa từng biết đến chồng (Sáng Thế Ký 24,16). Và Tiên tri đã nói: “*Các trinh nữ sẽ được dắt đến trước mặt Vua, những người chân thành sẽ được dắt đến trước mặt Ngài*” (Thánh Vịnh 44,15). “*Sẽ được dắt đến*” chỉ về nhân tính thánh thiện của Ngài, còn “*những người chân thành*” – chỉ về sự gắn bó với Ngài. Vì sự tái sinh trong phép Rửa tội thánh đã làm mới họ khỏi mọi sự cũ kỹ, còn sự sám hối thanh tẩy họ và biến họ thành những trinh nữ thánh thiện, những người đã quên đi mọi sự cũ kỹ và không còn nhớ đến nó nữa, như vị Tiên tri đã nói với họ: “*Hỡi con gái, hãy nghe, hãy nhìn, hãy nghiêng tai con lại, và hãy quên đi dân tộc con, cùng nhà cha con. Và Vua sẽ say mê sự tốt lành của con*” (Thánh Vịnh 44, 11–12). Và mọi thế lực trên trời sẽ kinh ngạc trước nàng, vì sự trong sạch mà sự sám hối đã thanh tẩy nàng, và khiến nàng trở thành một thân thể duy nhất với Chúa, và họ sẽ nói: “*Ai là người phụ nữ đang trở dậy, được tẩy trắng và được củng cố bởi anh em mình?*” (Ca Vịnh 8, 5)?

32. Vậy, chúng ta hãy dốc hết sức lực cùng với những giọt nước mắt để từng bước một nỗ lực, cho đến khi chúng ta từ bỏ những hành vi của con người cũ, và giữ mình khỏi mọi việc gây hại, cho đến khi tình yêu của Ngài đến với chúng ta và, cắt đi khỏi chúng ta hình ảnh trần tục, Ngài sẽ đặt vào lòng chúng ta hình ảnh thánh thiện của Ngài, hình ảnh thiên đàng, để chúng ta xứng đáng với Ngài, sạch khỏi mọi tội lỗi, như Thánh Tông Đồ đã nói: “*Như chúng ta đã mặc lấy hình ảnh trần thế, thì hãy mặc lấy hình ảnh thiên đàng*” (1 Cr 15, 49). Vì Thánh Tông Đồ biết rằng không có ai là không có tội, kể từ khi tội lỗi được phạm, và rằng sự sám hối có thể đưa con người trở lại sự đời mới vô tội; nên Ngài đã dạy chúng ta hãy từ bỏ những việc làm vi phạm Điều Răn, và thực hành những việc làm, tức là các Điều Răn thánh của Chúa Giêsu Kitô, Đáng đã ban ân sủng và gánh lấy sự nô lệ của con người, để dẫn dắt con người vào vườn địa đàng thánh thiêng, và ban cho con người mọi đức tính thánh thiện của Ngài, cho con người được nếm trái cây sự sống, đó là sự trong sạch, mà Ngài đã bày tỏ trong chính Ngài, và đã làm dịu lòng các Thiên thần Cherubim cùng vũ khí rực lửa của họ, những vị được sai đi để canh giữ con đường dẫn đến Cây Sự Sống, tức là sự hiểu biết về những Lời thánh thiêng của Ngài, luôn bảo vệ họ (những người trung thành), và ngăn chặn tai họ khỏi mọi lời của con rắn, nhắc nhở về sự nô lệ cay đắng mà họ đã từng sa vào, để họ không bao giờ quay trở lại với nó nữa, và dạy họ không ngừng tạ ơn Đấng đã cứu chuộc họ bằng chính máu thánh của Ngài. Ngài đã xóa bỏ bản án nô lệ của họ bằng Thập tự giá (Col. 2, 14) và biến họ thành anh em và bạn hữu (Giăng 15, 14; 20, 17), đổ Thánh Thần của Ngài trên họ nhờ ân sủng và an ủi lòng họ, Ngài đã phán: “*Ta sẽ lên cùng Cha Ta và Cha các con, cùng Đức Chúa Trời Ta và Đức Chúa Trời các con*” (Giăng 20, 17). Hơn nữa: “*Lạy Cha, con muốn những người ấy ở cùng con nơi con đang ở, vì con đã yêu thương họ, như Cha đã yêu thương con*” (Giăng 17, 24. 23). Ngài cũng đã chỉ cho chúng ta thấy rằng Ngài không nói điều này về tất cả mọi người, mà là về những ai đã từ bỏ ý muốn riêng của mình, tuân theo ý muốn thánh thiện của Ngài, và cắt đứt mọi ham muốn của thế gian này. Vì Ngài đã phán: “*Ta đã chọn họ khỏi thế gian; chính vì thế mà thế gian ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian*” (Giăng 15, 19; 17, 9. 14). Bạn có thấy rằng những ai đã từ bỏ những điều trần thế – chính họ mới xứng đáng

trở thành các cô dâu của Chúa Giê-su không? Họ ở trong sự hiệp nhất với Ngài, như Sứ đồ đã nói: *“Vì lý do đó, người đàn ông sẽ từ bỏ cha mẹ mình, gắn bó với vợ mình, và hai người sẽ trở thành một xác thịt. Mẫu nhiệm này thật là lớn lao: chính tôi nói điều này trong Đấng Christ và trong Hội Thánh”* (Ê-phê-sô 5, 31. 32). Và một lần nữa, ngài cũng đã nói: *“để trở thành người đồng thừa kế, đồng thể, và đồng hưởng lời hứa của Ngài về Đấng Christ Giê-su, qua Tin Mừng”* (Ê-phê-sô 3, 6). Anh em có thấy rằng trong những người đã được xưng đáng trở thành một thân thể với Chúa, Thánh Thần của Ngài cũng ngự trị không? Và Ngài sẽ giúp đỡ họ, Ngài cũng chăm sóc họ, như Chúa đã phán: *“Chính các con sẽ không phải là những người nói, nhưng là Thánh Thần của Cha các con, Đấng phán trong các con”* (Mt 10,20). Tương tự, Thánh Tông Đồ cũng nói: *“Còn Đức Chúa Trời đã mặc khải cho chúng ta bằng Thánh Thần của Ngài; vì Thánh Thần dò xét mọi sự, kể cả những điều sâu thẳm của Đức Chúa Trời”* (1 Cô-rinh-tô 2,10). *“Còn chúng ta,”* ngài còn nói thêm, *“chúng ta có tâm trí của Đấng Christ”* (c. 16). Làm sao tâm trí của Đấng Christ lại có thể suy nghĩ về bất kỳ tội lỗi nào được?

33. Hãy suy ngẫm, hỡi anh em, bằng cả trái tim mình về mẫu nhiệm này: rằng mọi loài trên đất đều sinh ra những con giống hệt mình, chứ không phải giống loài khác, dù là gia súc, thú dữ, loài bò sát hay chim chóc. Tại sao Thiên Chúa lại dẫn tất cả chúng đến với A-đam – để xem liệu có ai giống như ngài không? Và không tìm thấy, vì chúng không thuộc bản tính của ngài. Rồi Thiên Chúa, lấy một xương sườn của A-đam, đã tạo dựng người làm vợ cho ngài, vì Ngài đã lấy người từ chính người chồng của ngài. Mẫu nhiệm vĩ đại này cũng hiện diện nơi những ai trở thành cô dâu của Đấng Kitô, vì họ thuộc về bản thể của Ngài nhờ sự tái sinh, và từ Thân Thể thánh thiêng của Ngài, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Tất cả chúng ta là một thân thể trong Đấng Kitô, và mỗi người là một chi thể của nhau”* (Rm 12,5). Và một lần nữa: *“Vì chúng ta là các chi thể của Ngài, từ thịt Ngài và xương Ngài”* (Ê-phê-sô 5,30). Bạn có thấy Ngài muốn điều gì không? Đó là con người phải giống Ngài trong mọi sự, như Ê-va xuất phát từ A-đam và giống ông ấy trong mọi sự. Vì sao ư? Nếu chúng ta mang trong mình sự thiếu khôn ngoan của loài gia súc, hoặc lòng tham lam của loài thú, hoặc sự bất định của loài chim, hoặc nọc độc của loài bò sát, thì những linh hồn như vậy không thể trở thành những trinh nữ-cô dâu của Ngài, bởi vì họ không sống theo những việc làm của Ngài. Anh em có thấy không, Ngài mong muốn con người phải giống như Ngài, lành mạnh khỏi mọi sự bất thường, để xứng đáng trở thành cô dâu của Ngài? Linh hồn nhận biết những suy nghĩ của mình qua những việc làm của mình. Nếu linh hồn thực hiện những việc làm (của Thánh Thần), thì (rõ ràng là) Thánh Thần ngự trong linh hồn ấy, vì những việc làm (của Thánh Thần) làm cho linh hồn được tái sinh trong sự vô tư. Và Thánh Thần không thể nào không ngự trong một linh hồn như vậy, như Chúa đã phán: *“Nếu các con yêu mến Ta, hãy tuân giữ các điều răn của Ta. Và Ta sẽ cầu xin Cha, và Ngài sẽ ban cho các con một Đấng An Ủi khác – Thánh Thần Chân Lý”* (Ga 14,15–17). Và Thánh Tông Đồ cũng nói: *“Hay là các con không tự biết rằng Đức Giê-su Kitô ở trong các con sao? Chẳng lẽ các con lại thiếu khôn ngoan đến thế sao?”* (2 Cr 13,5).

34. Các con có thấy chăng, rằng nếu ai không có những việc làm của Đức Giê-su, thì người ấy thiếu hiểu biết và không phải là cô dâu của Ngài? Tất cả các trinh nữ đã chuẩn bị đèn của mình, nhưng những ai không có việc làm thì bị bỏ lại bên ngoài cửa. Lưới được thả xuống biển đã bắt được (mọi loại cá), nhưng chỉ có (những con tốt) mới được nhận vào Nước Trời. Cỏ dại mọc chung với lúa mì, nhưng khi đến mùa gặt, chúng bị buộc thành bó và ném vào lửa. Tất cả các cành nho đều còn lại trên cây nho, nhưng những cành không sinh trái thì bị ném vào lửa. Cừu chăn chung với dê con, nhưng Ngài chỉ dẫn những con cừu vào cùng Ngài, còn dê con thì bị bỏ lại bên ngoài. Người gieo hạt gieo đều tất cả các hạt giống của mình, nhưng chỉ vui mừng vì những hạt nảy mầm trên đất tốt. Người ban bạc (tài năng, mna) đã ban phát một cách công bằng, nhưng chỉ người nhân đôi số bạc ấy mới mang lại niềm vui cho Ngài. Tất cả đều được mời dự tiệc cưới, nhưng người không mặc áo cưới (vua) đã ra lệnh ném người ấy vào bóng tối vĩnh cửu. Những lời này liên quan đến chúng ta, bởi vì tất cả chúng ta đều nói rằng mình tin, nhưng những ai không có những việc làm theo ý Chúa, Ngài sẽ ném họ ra ngoài, như Ngài đã phán: *“Vì có nhiều người được mời, nhưng ít người được chọn”* (Mt 22,14).

35. Hãy tự xét mình, hỡi anh em, và xem xét các việc làm của mình, trước khi chúng ta gặp Chúa. Đừng nhìn vào những ai theo đuổi những ham muốn xác thịt trong lòng mình, để khỏi đánh mất của cải dồi dào mà chúng ta sẽ nhận được trong giờ phút khôn khó. Hãy nỗ lực để đạt được nó, còn những gì chúng ta đang có mà phải bỏ lại, hãy khinh bỉ nó như kẻ thù. Hãy suy ngẫm về những người đã tiêu hao hết công sức của mình vào những điều phù du, rằng họ đã bỏ lại những điều đó và ra đi, và vì thế mà họ đã phải chịu hình phạt địa ngục, bởi vì họ không muốn bước theo dấu chân của Chúa, để xứng đáng trở thành những cô dâu của Ngài. Vậy, chúng ta hãy nỗ lực trước mặt Đức Chúa Trời với nước mắt, với nỗi đau trong lòng và tiếng than

thở thắm kín, để (Ngài đừng để chúng ta) rơi vào sự sỉ nhục như họ. Vì khi biển động, nhiều con tàu bị chìm, còn những con tàu khác vẫn còn nguyên vẹn, thì họ không nói: “Chúng ta cũng sẽ chìm xuống vực thẳm như họ”, nhưng họ khích lệ lẫn nhau đừng nản lòng và khẩn cầu Đức Chúa Trời giúp đỡ họ. Quả thật, cơn sóng gió trên đất này thật lớn lao. Vậy, chúng ta hãy tự thúc đẩy bản thân bằng mọi cách để làm việc, và kêu cầu Chúa, để chúng ta không bị diệt vong: cũng như khi có bão trên biển, thuyền trưởng luôn tìm thấy trong số thủy thủ và hành khách những người khích lệ ông. (Hãy biết rằng) nếu con người không từ bỏ mọi điều dẫn đến diệt vong, thì không thể thoát khỏi biển cả đầy sóng gió này. Và Mô-sê cũng không thể hát bài ca ngợi Chúa cho đến khi ông vượt qua biển và chứng kiến cái chết của những kẻ muốn giữ dòng dõi ông lại ở Ai Cập, để họ phải làm nô lệ ở đó. Và khi đã đưa họ qua, khi họ đã hoàn toàn được tự do, thì lúc đó ông mới cất tiếng: *“Hãy hát ngợi khen Chúa, vì Ngài đã được tôn vinh một cách huy hoàng: Ngài đã ném ngựa và kỵ sĩ xuống biển”* (Xuất Hành 15,1).

36. Như vậy, khi tâm trí giải thoát các giác quan của linh hồn khỏi những ham muốn xác thịt và vượt qua chúng, thì cột trụ chiêm niệm của tâm trí sẽ tách biệt linh hồn khỏi những ham muốn xác thịt. Sau đó, nếu Đức Chúa Trời thấy sự trợ trên của các dục vọng, khi chúng lao vào linh hồn, muốn giữ các cảm xúc của linh hồn trong tội lỗi, trong khi tâm trí thì trong sự thắm kín luôn luôn hướng về Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ sai sự giúp đỡ của Ngài đến và tiêu diệt tất cả chúng cùng một lúc, như đã chép: *“Chúa phán cùng Mô-sê rằng: ‘Sao ngươi kêu cầu Ta? Hãy truyền cho con cái Y-sơ-ra-ên chuẩn bị sẵn sàng. Còn ngươi, hãy cầm cây gậy đang ở trong tay ngươi, giờ xuống mặt nước biển, thì nước sẽ khô cạn’”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 14, 15, 16). Đức Chúa Trời vẫn trung thành giang tay (giúp đỡ) Mô-sê ngay lúc này, để cứu dân Y-sơ-ra-ên (tâm trí) khỏi tay người Ai Cập, những kẻ đã thực hiện những điều chúng ta từng mong muốn – và chúng ta cũng sẽ được xứng đáng hát lên cho Ngài một bài ca mới, rằng: *“Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời, vì Ngài đã được tôn vinh một cách vinh hiển.”* Nhưng làm sao chúng ta có thể nói: *“Ngài đã được tôn vinh một cách vinh quang”*, nếu chúng ta vẫn bám víu vào kẻ thù của mình và tự nguyện quay về Ai Cập, thèm khát những món ăn ở đó, và ép buộc A-rôn: *“Hãy làm cho chúng tôi những vị thần”*, những vị sẽ dẫn chúng tôi về Ai Cập (Xuất Hành 32,1) – và nếu chúng ta quá hèn nhát đến nỗi khinh miệt thức ăn thiêng liêng. Nhưng Đức Chúa Trời toàn năng sẽ đưa Mô-sê trở lại từ trên núi để tiêu diệt con bò tót đang húc, thứ đã khiến chúng ta làm phật lòng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời, Đấng đã ban cho chúng ta sự ăn năn, có thể lại đưa chúng ta trở về với Ngài, và cùng cố Mô-sê để cầu nguyện cho chúng ta, nói rằng: *“Nếu Ngài tha thứ tội lỗi cho họ, xin tha thứ; còn nếu không, xin xóa tên con khỏi sách sự sống”* (Xuất Hành 32,32), và ban sức mạnh, đúng lúc, cho Chúa Giê-su để tiêu diệt bầy dân tộc đã chiếm đoạt Đất Hứa làm của riêng bằng sự gian xảo đầy ghen tị của chúng – để dân Y-sơ-ra-ên nhận được gia nghiệp của mình, sống trong đó mà không bị ghen tị cho đến muôn đời. A-men. Ngài là sức mạnh, là sự giúp đỡ, là sự che chở, là sự khôn ngoan, là sự bảo vệ. Ngài ở trong chúng con, lạy Chúa Giê-su Ki-tô, vì vinh quang và danh dự của Đức Chúa Cha và Đức Thánh Thần, từ trước muôn đời, hiện tại và đến muôn đời. A-men. Khi đọc những lời này, hỡi anh em, hãy cố gắng tuân giữ và thực hành điều đó, để Chúa che chở anh em trong giờ thử thách. A-men.

26. Những lời mà Abba Phêrô, môn đệ của Isaia, đã truyền lại

1. Cha tôi đã nói: Hãy can đảm để sửa chữa những gì cần phải sửa chữa. Sự trong sạch cầu nguyện với Thiên Chúa. Sự kính sợ Thiên Chúa và sự kiềm chế (bản thân trong mọi việc) sẽ loại bỏ tội lỗi. Nếu một người có lòng thù hận trong lòng, thì lời cầu nguyện của người ấy là vô ích. Đừng mong muốn xin lời khuyên hay lời nói (về các việc) của thời đại này, và chính người cũng đừng ban cho những ai hỏi người. Hãy luôn luôn lắng nghe những ai nói trong lòng người, và cầu xin Đức Chúa Trời ban cho người ân tứ để biết nên vâng theo lời của ai trong số họ. Hãy rèn luyện sức mạnh của mình – đừng nói một đằng bằng miệng, mà trong lòng lại nghĩ một nẻo.

2. Ông lại nói rằng việc khiêm nhường trước mặt Chúa với lý trí, và tuân giữ các điều răn với lòng khiêm nhường sẽ mang lại tình yêu, còn tình yêu thì mang lại sự vô tư.

3. Ngài còn nói rằng, người giữ im lặng phải tự kiểm điểm mình mỗi giờ, xem liệu mình đã vượt qua được những kẻ đang giữ mình lơ lửng trong không trung hay chưa, và liệu mình đã thoát khỏi họ hay chưa, dù vẫn còn ở đây. Bởi vì chừng nào người ấy còn phải chịu sự nô lệ của họ, thì chừng đó người ấy vẫn chưa được giải thoát (khỏi họ). Tại sao người ấy phải gánh chịu gian khổ cho đến khi được ân sủng của Chúa.

4. Ngài lại nói: “Người nào mang sự kết án trong lòng mình thì xa cách ân sủng của Thiên Chúa.” Khi tôi hỏi Ngài về điều này, Ngài đáp: “Nếu con muốn theo Chúa chúng ta, Đức Giê-su Ki-tô, hãy tuân giữ Lời Ngài; nếu muốn cùng Ngài đóng đinh con người cũ, thì người phải cắt đứt những kẻ kéo người xuống khỏi

thập tự giá, chuẩn bị tâm hồn để chịu nhục nhã, làm dịu lòng những kẻ thù ghét người, khiêm nhường chính mình, làm chủ những ham muốn của mình, giữ im lặng bằng miệng, và không lên án ai trong lòng.

5. Ngài còn nói rằng, người sống trong sự im lặng phải có lòng kính sợ gặp gỡ Thiên Chúa đến mức khiến hơi thở của mình cũng phải e dè, vì chừng nào tội lỗi còn lôi kéo trái tim người ấy về phía mình, thì chừng đó lòng kính sợ ấy vẫn chưa được hoàn thiện trong người ấy, và ân sủng vẫn còn xa vời với người ấy.

6. Ngài lại nói: Điều đáng thương là chúng ta chỉ có sự vô dục trên môi miệng, nhưng trong lòng lại chứa đầy sự vi phạm luật pháp và điều ác.

7. Ngài còn nói rằng, nếu con người không nỗ lực, thậm chí cho đến chết, để biến thân thể mình thành như thân thể mà Đức Giê-su yêu dấu đã mang, thì sẽ không được gặp Ngài trong niềm vui, và vẫn chưa được giải thoát khỏi ách nô lệ cay đắng.

8. Và đây là những gì Ngài còn nói nữa: “Xin thương xót! Xin thương xót! Xin thương xót! Linh hồn đã sa sút đến mức nào! Nó được tạo dựng trong sự tinh khiết đến thế nào, mà giờ đây lại nằm dưới quyền lực nào, và bị trói buộc bởi sự hư vô nào!”

9. Ngài cũng đã nói: “Chừng nào con còn trong thân xác này, xin đừng nói lòng mình, vì cũng như người ta không thể tin rằng hạt giống nào sẽ sinh hoa kết trái khi nó mới chỉ nảy mầm trên cánh đồng, bởi vì không biết điều gì sẽ xảy ra với nó trước khi được cấy vào kho lúa: vậy con người cũng không thể nói lòng mình *‘chừng nào còn hơi thở trong lỗ mũi’* (Gióp 27, 3), và cũng như con người không biết nỗi đau nào sẽ ập đến với mình cho đến hơi thở cuối cùng, thì con người cũng không thể loí loí trong lòng mình chừng nào còn hơi thở, mà phải luôn kêu cầu Thiên Chúa ban sự trợ giúp và lòng thương xót của Ngài.

10. Tôi hỏi ngài rằng: “Thưa cha, sự khiêm nhường khôn ngoan là gì, và điều gì sinh ra nó?” Ngài đáp lại: “Sự vâng lời, việc từ bỏ ý chí riêng trong sự khiêm nhường mà không vất vả, sự trong sạch, việc chịu đựng những lời xúc phạm, việc nhẫn nại trước lời nói của người lân cận mà không cảm thấy nặng nề – đó chính là sự khiêm nhường khôn ngoan.”

11. Ông lại nói: “Phúc cho ai đã có được con người mới trước khi gặp gỡ Đức Kitô.” Chính Thánh Tông Đồ cũng đã nói rằng: *“Thịt và máu không thể thừa hưởng Nước Thiên Chúa”* (1 Cr 15,50), và Ngài còn nói: *“Nơi anh em có sự ghen tị, ganh đua và tranh chấp, chẳng phải anh em đang sống theo xác thịt và theo con người sao?”* (1 Cr 3,3)?

12. Ngài lại nói: lý do chúng ta phải chịu những gian nan này từ kẻ thù là vì chúng ta chưa nhận biết tội lỗi của mình một cách đúng đắn và chưa trải qua sự ăn năn với lý trí; bởi vì nếu sự ăn năn được bộc lộ trong chúng ta, thì nó sẽ phơi bày tội lỗi của chúng ta trước mặt chúng ta. Khi nào chúng ta được thấy tội lỗi của mình trong sự thật, thì lúc đó chúng ta sẽ xấu hổ ngay cả khi nhìn vào khuôn mặt của những người đứng trước mặt, hay thậm chí là những người phụ nữ vô liêm sỉ, bởi vì họ còn trung thực hơn chúng ta; vì họ phạm tội một cách táo bạo như vậy là do họ không biết Đức Chúa Trời, còn lòng chúng ta lại dung túng cho tội lỗi, trong khi chúng ta là những người trung thành.

13. Ngài lại phán: Việc chịu đựng sự sỉ nhục và nhường ý chí của mình cho người lân cận theo ý Chúa, để không cho kẻ thù xâm nhập vào giữa, bộc lộ con người hành động; vì nếu ai có tâm trí tinh táo và bằng lý trí bước đi dưới chân Chúa Giê-su, thì người ấy sẽ lo cắt đứt ý chí của mình, để không bị tách rời khỏi Chúa yêu dấu của mình. Còn người nào vẫn giữ chặt ý chí riêng trong mọi việc thì ngay cả với những người trung thành cũng không thể hòa thuận, bởi vì sự hèn nhát, cơn giận và sự buồn bã đối với anh em luôn luôn đeo bám trái tim người ấy. Ai nói: “Tôi sẽ không sao cả nếu tôi nói hay nghe theo”, thì giống như người mù, dù khi được dẫn vào hay khi được dẫn ra, cũng không thấy ánh sáng. Hãy hiểu điều này qua những gì xảy ra với mặt trời, rằng ngay cả một đám mây nhỏ lướt qua cũng có thể che khuất ánh sáng và hơi ấm của nó. Nhưng điều này không rõ ràng đối với tất cả mọi người, mà chỉ dành cho những ai có sự hiểu biết.

14. Ngài lại nói: “Người luôn nhìn vào tội lỗi của mình thì không có lời nào để nói chuyện với bất kỳ ai.”

15. Ngài lại nói: Hãy ghét bỏ mọi sự trên đời này, kể cả sự an nhàn của thân xác, vì chúng biến người thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Giống như người có kẻ thù thì chiến đấu với kẻ thù ấy, chúng ta cũng phải chiến đấu với thân xác mình, để không cho nó được an nhàn.

16. Ông lại nói: Người thực hành đạo yêu mến Thiên Chúa phải chú ý đến mọi ý nghĩ của mình, suy xét và phân tích chúng, xem chúng có xuất phát từ thân xác mình hay không. Bởi vì, chừng nào những điều trái tự nhiên còn có sức mạnh trong bất kỳ bộ phận nào của thân xác, thì người ấy vẫn chưa được coi là người tinh khiết.

17. Tôi hỏi ngài: “Lời cầu nguyện trong Phúc Âm: *‘Xin danh Ngài được thánh hóa’* có ý nghĩa gì?” Ngài đáp: “Điều này dành cho những người đã hoàn thiện, bởi vì không thể thánh hóa danh Chúa trong chúng ta, những người còn bị chi phối bởi các dục vọng.”

18. Ông lại nói: Các vị tổ phụ xưa của chúng ta đã dạy rằng, việc rút lui (khỏi thế gian) chính là sự trốn chạy khỏi thân xác (không nuông chiều thân xác), và suy nghĩ về cái chết.

19. Ngài lại nói về sự hòa bình với những người lân cận, rằng nơi nào không có hòa bình thì Đức Chúa Trời cũng không ngự trị ở đó. Ai nhận ra tội lỗi của mình thì cũng nhận ra sự hòa bình. Bởi vì không phải nơi ở mà là lòng khiêm nhường mới xua tan tội lỗi. Đa-vít, như lời kể, khi sa vào tội lỗi với U-ri, đã không tìm thấy gì để dâng lên Đức Chúa Trời làm của lễ chuộc tội cho những lỗi lầm của mình, ngoài những lời sau đây: *“Của lễ dâng lên Đức Chúa Trời là tinh thần tan nát; Đức Chúa Trời sẽ không khinh để một trái tim tan nát và khiêm nhường”* (Thi Thiên 50:19).

20. Ngài lại nói rằng sự hèn nhát và việc chỉ trích ai đó khiến tâm trí đầy dẫy sự nổi loạn, và không cho phép tâm trí ấy nhìn thấy ánh sáng của Đức Chúa Trời.

21. Ngài lại nói: Hãy dùng sức mạnh của mình để tránh xa ba đam mê sau đây, những thứ làm suy đồi linh hồn: lòng tham, lòng kiêu ngạo và lòng ham an nhàn, bởi vì khi chúng chiếm lĩnh linh hồn, chúng sẽ không cho phép linh hồn ấy phát triển.

22. Ngài lại nói: “Nếu khi ngồi trong phòng tu, có ý nghĩ phán xét người lân cận, thì hãy phán xét họ dựa trên chính tội lỗi của người, và nhận ra rằng tội lỗi của người còn nhiều hơn của người lân cận. Cũng vậy, nếu người nghĩ rằng mình đang làm những việc công chính, thì đừng cho rằng chúng đẹp lòng Đức Chúa Trời.” Mỗi bộ phận khỏe mạnh của cơ thể đều chăm sóc và lo lắng cho bộ phận ốm yếu, nói rằng: “Tôi có điều gì đó chung với người ấy”, và sẽ cảm thông với người ấy cho đến khi người ấy khỏe lại. Kẻ vô tâm nói trong lòng: “Ta chưa bao giờ phạm tội”, còn người đã rèn luyện được sự khiêm nhường thì tự mình gánh chịu sự chỉ trích của người lân cận, nói rằng: “Chính ta đã phạm tội.” Kẻ khinh thường sự khiêm nhường ấy tự cho mình là khôn ngoan và chưa bao giờ làm tổn thương ai, còn người kính sợ Đức Chúa Trời thì lo lắng cho các đức tính, để không một đức tính nào bị mất đi.

23. Ngài lại nói: “Nếu khi ngồi trong phòng tu, người thực hiện nghi lễ (*leitorgian*) cho Đức Chúa Trời trong im lặng, nhưng lòng người lại hướng về điều gì đó không thuộc về Đức Chúa Trời, mà người lại nghĩ rằng đó không phải là tội lỗi, rằng đó chỉ là những ý nghĩ chứ không phải tội lỗi, thì (hãy biết rằng) sự thờ phượng mà người thực hiện trong im lặng đó không phải là sự thờ phượng chân chính. Nếu người nói: “Chúa chấp nhận sự thờ phượng xuất phát từ lòng, mà ta đã thực hiện trong im lặng”, thì (người phải thừa nhận rằng) ngay cả khi lòng người đồng lõa với điều ác trong im lặng, sự im lặng đó cũng sẽ bị coi là tội lỗi trước mặt Chúa.

24. Tôi hỏi ông ấy và ông ấy nói với tôi rằng, ai không tìm được sự giúp đỡ trong lúc chiến tranh và hòa bình thì không thể tin tưởng được.

25. Ông lại nói về việc giảng dạy rằng (việc này) vốn dĩ đi kèm với sự sợ hãi, để khỏi phạm tội chống lại điều mình đang dạy: vì một khi đã phạm tội, thì không thể dạy dỗ được nữa.

26. Ông lại nói về việc rước lễ: Khốn cho tôi! Khốn cho tôi! Vì nếu tôi giao du với kẻ thù của Đức Chúa Trời, thì làm sao tôi có thể có mối thông công với Ngài? Vậy thì, khi rước lễ, tôi đang tự đưa mình vào sự phán xét và kết án. Vì đây là lời chúng ta nói: “Thánh cho thánh”, tức là những người thánh (mới xứng đáng nhận lãnh) những bí tích thánh này. Nhưng nếu tôi là người thánh, thì những ai đang hoạt động trong tôi lại là ai?

27. Tôi hỏi ông ấy, rằng: “Sự kính sợ Đức Chúa Trời là gì?” Và ông ấy nói với tôi rằng, người nào nghiêng về bất cứ điều gì không thuộc về Đức Chúa Trời thì không có sự kính sợ Đức Chúa Trời.

28. Tôi lại hỏi ngài: “Làm nô lệ của Chúa là gì?” Và ngài nói với tôi rằng: “Chừng nào ai còn phục vụ các dục vọng, thì chừng đó người ấy không thể được coi là nô lệ của Chúa; nhưng người ấy là nô lệ của chính điều đang chi phối mình.”

29. Tôi lại thốt lên: Khốn cho tôi! Khốn cho tôi! Vì tôi đã không nỗ lực thanh tẩy bản thân để được ân sủng. Khốn cho tôi! Khốn cho tôi! Vì tôi đã không nỗ lực chiến thắng các kẻ thù của mình trong trận chiến, để được cai trị cùng với Đấng Christ, vì làm sao kẻ làm nô lệ cho người khác lại có thể đến gần Vua của mình được? Khốn cho tôi! Khốn cho tôi! Vì danh Ngài, lạy Chúa, đang đè nặng trên tôi, nhưng tôi lại làm việc cho kẻ thù của Ngài. Khốn cho tôi! Khốn cho tôi! Vì tôi ăn những thức ăn mà Đức Chúa Trời của tôi ghê tởm, và vì thế Ngài không chữa lành cho tôi.

30. Tôi đã đến thăm anh ta khi anh ta ốm, và thấy anh ta đang chịu đau đớn tột cùng. Thấy lòng tôi buồn bã vì những đau khổ của anh ta, anh ta nói với tôi: “Chỉ khi phải chịu những cơn bệnh tật như thế này, tôi mới có thể nhớ lại giờ phút đắng cay ấy; còn sức khỏe thể xác thì vô ích (cho những việc như thế).” Nó tìm kiếm sức khỏe dồi dào để chống lại Đức Chúa Trời, còn cây được tưới nước hàng ngày thì không khô héo, và không ngừng sinh hoa kết trái (theo bản chất của nó).

31. Ông lại nói: “Con người cần có một trái tim dũng cảm và vĩ đại để lo lắng về việc tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.”

32. Ngài lại nói: “Khốn cho tôi! Khốn cho tôi! Vì tôi có những kẻ buộc tội trước mặt, những kẻ tôi biết và những kẻ tôi không biết, và tôi không thể chối bỏ họ. Khốn cho tôi! Khốn cho tôi! Vì tôi có những kẻ buộc tội, và làm sao tôi có thể gặp Chúa của tôi và các thánh của Ngài, khi những kẻ thù không để lại một bộ phận nào trên thân thể tôi còn lành lặn trước mặt Ngài?!”

33. Tôi hỏi ngài: “Người sống đời im lặng cần phải làm gì?” Và ngài đáp lại: “Người sống đời im lặng cần có ba điều sau đây: sự kính sợ không ngừng, cầu nguyện liên li và không bao giờ rời lòng mình.”

34. Ông lại nói rằng người sống trong sự im lặng phải tự giữ mình để không nghe bất kỳ lời nào vô ích, vì điều đó sẽ hủy hoại công lao của người ấy.

35. Ông lại kể về Abba Serapion rằng, khi một vị tu sĩ già hỏi ông: “Hãy thể hiện tình yêu, hãy nói cho tôi biết, ngài tự nhìn nhận mình như thế nào?”, thì ông đáp: “Tôi giống như người đang đứng trên tháp, nhìn ra ngoài và vẫy tay với những người đi qua, để họ đừng đến gần mình.” Vị tu sĩ già hỏi ông nói với ông: “Còn tôi thì thấy mình như thể đã dựng một hàng rào xung quanh và khóa chặt bằng những chốt sắt, đến nỗi khi có ai gõ cửa, tôi không biết đó là ai, đến từ đâu, muốn gì, hay trông như thế nào, và tôi không mở cửa cho họ cho đến khi họ đi khỏi.”

36. Ông lại nói: “Ai tìm kiếm Chúa với lòng khao khát tha thiết, thì Ngài sẽ nghe lời người ấy, nếu người ấy cầu xin điều đó một cách khôn ngoan, và tìm kiếm Ngài với lòng khao khát tha thiết, không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì trần thế, nhưng lo lắng cho linh hồn mình với lòng kính sợ, để đưa nó ra trước tòa án của Đức Chúa Trời mà không vương bận gì nhờ sức mạnh của chính mình.”

27. Về “hãy để ý đến chính mình” (Đệ Nhị Luật 15, 9)

1. Hãy tự nhắc nhở mình một cách cẩn trọng, với lòng can đảm và đức tin rằng Chúa Giê-su Ki-tô, Thiên Chúa của chúng ta, Đáng có vinh quang và uy quyền không thể diễn tả, đã trở thành gương mẫu cho chúng ta, “để chúng ta bước theo dấu chân Ngài” (1 Phi-e-rơ 2, 21), vì chúng ta, Ngài đã hạ mình xuống với sự khiêm nhường vô cùng lớn lao và vượt xa mọi giới hạn, mang lấy hình dạng của một tôi tớ, trở nên nghèo khó, coi sự sỉ nhục như không có gì, chịu đựng nhiều sự sỉ nhục và nhục nhã, và như đã chép: “*Như chiên bị dẫn đi giết, như chiên con trước người cạo lông, Ngài không mở miệng. Trong sự khiêm nhường, sự phán xét của Ngài đã được thực hiện*” (Ê-sai 53, 7. 8), – (cuối cùng) Ngài đã chịu chết trong sự sỉ nhục tột cùng vì chúng ta: để chúng ta, theo lệnh truyền của Ngài và vì chính tội lỗi của mình, sẵn lòng chịu đựng, dù ai đó, dù công bằng hay bất công, có sỉ nhục hay vu khống chúng ta, và – nói gì nữa – ngay cả khi bị đẩy đến chết, chúng ta cũng hãy để mình bị dẫn đi như chiên đến lò mổ, và hãy như loài súc vật vô tri, tuyệt đối không phản kháng, mà trái lại, nếu có thể, hãy cầu nguyện, hoặc ít nhất là im lặng, với lòng khiêm nhường sâu sắc.

2. Hãy tự nhủ với chính mình một cách cẩn trọng, tin rằng việc phải chịu sỉ nhục và ô nhục vì Chúa là điều rất hữu ích và cứu rỗi cho linh hồn, và hãy chịu đựng chúng một cách vui lòng và thanh thản, suy ngẫm rằng vì tội lỗi của mình, tôi xứng đáng phải chịu đau khổ nhiều hơn nữa, và rằng tôi được ban ân sủng để chịu đau khổ và gánh vác điều gì đó vì Chúa, bởi lẽ, có thể qua nhiều đau khổ và sự sỉ nhục, dù chỉ là một nét nhỏ nhoi, tôi sẽ trở thành người noi gương sự đau khổ của Đức Chúa Trời tôi. Và mỗi khi nhớ đến những người đã xúc phạm bạn, hãy cầu nguyện cho họ từ tận đáy lòng và chân thành, như những người đã mang lại cho bạn những ân huệ lớn lao, tuyệt đối không than phiền về họ.

3. Hãy tự nhắc nhở bản thân một cách cẩn trọng, để coi sự kiêu ngạo và lòng ham danh vọng – khao khát danh tiếng, hoặc vinh dự, hoặc những lời khen ngợi của con người – như một cái chết lớn lao, như sự hủy diệt linh hồn và cực hình vĩnh cửu, và hãy khinh bỉ cũng như căm ghét chúng một cách triệt để; đồng thời, đừng bao giờ tự cho mình là ai đó, hoặc tự cho rằng mình đã đạt được đức hạnh nào đó, hay rằng mình tốt hơn ai khác; và hãy cắt đứt mọi ham muốn đáng xấu hổ và mọi khoái lạc xác thịt, dù là nhỏ nhất; cũng đừng cho phép mình làm quen với ai đó khi không cần thiết, hay chạm vào thân thể người khác, và đừng ăn bất cứ thứ gì dù chỉ một chút vào lúc không thích hợp, để khi tự kiểm chế bản thân như vậy và tự bảo vệ mình trong

những điều nhỏ nhất, bạn sẽ không sa vào những tội lỗi nặng nề, và bằng cách coi thường những điều nhỏ nhất, dần dần bạn sẽ không phạm phải những tội lỗi lớn hơn.

4. Hãy tự nhắc nhở mình một cách cẩn trọng, để từ tận đáy lòng và thật lòng coi mình là người hèn mọn và tội lỗi nhất trong số các Kitô hữu, và luôn giữ cho tâm hồn mình khóc than, khiêm nhường và rên rỉ; và, như một kẻ không xứng đáng và ngu dốt, hãy luôn im lặng, và nói chung đừng nói khi không cần thiết.

5. Hãy tự nhắc nhở bản thân, luôn ghi nhớ và giữ trong tâm trí ngọn lửa vĩnh cửu, những cực hình vĩnh cửu và những kẻ bị kết án vào đó, và hãy coi mình là một trong số những người ở đó hơn là một người còn sống.

6. Hãy lắng nghe chính mình một cách cẩn thận, nhận thức rằng Chúa chúng ta đã chết và sống lại vì chúng ta, để anh em không còn sống cho chính mình nữa, mà là sống cho Chúa, *Đáng đã “chết và sống lại”* vì chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:15), hãy can đảm và tin tưởng rằng anh em luôn ở trước mặt Ngài, và Ngài nhìn thấu lòng anh em.

7. Hãy tự nhắc nhở mình thật kỹ lưỡng, luôn sẵn sàng vâng theo ý muốn của Đức Chúa Trời, dù là chết, hay sống, hay bất kỳ nỗi đau khổ nào, với tất cả lòng khao khát và đức tin, và luôn chuẩn bị tinh thần đón nhận những cám dỗ lớn lao và đáng sợ sắp ập đến với bạn, những nỗi đau khổ, những cực hình và cái chết cay đắng nhất.

8. Hãy tự nhắc nhở mình thật kỹ lưỡng, để khi đứng trước mặt Đức Chúa Trời, đừng làm điều gì mà không theo ý muốn của Ngài, dù là điều nhỏ nhất. Dù muốn nói gì, làm gì, đi gặp ai, ăn gì, uống gì, đi ngủ, hay bất cứ điều gì khác mà người muốn làm, hãy trước hết tìm hiểu xem điều đó có phù hợp với ý Chúa không, và xưng thú lý do tại sao người muốn điều đó, rồi hãy làm điều đó một cách xứng đáng trước mặt Chúa. Hãy xưng tội với Đức Chúa Trời trong mọi việc làm và lời nói, để có được sự thân thiết hơn với Ngài và sự can đảm hơn khi đến với Ngài.

9. Hãy tự nhắc nhở bản thân một cách cẩn thận rằng, nếu ai đó xúc phạm bạn bằng bất cứ điều gì, và trong lòng bạn nảy sinh buồn phiền hay giận dữ, hãy im lặng và đừng nói gì ngoài những lời phù hợp, cho đến khi bạn đã xoa dịu trái tim mình bằng lời cầu nguyện trước tiên; và sau đó, hãy nói chuyện với anh em ấy. Nếu bạn cần phải (khiển trách) người anh em, mà thấy mình đang trong cơn giận dữ và bất an, thì tuyệt đối đừng nói gì với anh ta, để tránh rơi vào tình trạng rối loạn hơn nữa. Nhưng khi bạn thấy cả mình lẫn anh ta đều trong tâm trạng tốt và hiền lành, thì hãy nói chuyện với anh ta, không phải với tư cách người khiển trách, mà là người nhắc nhở, với tất cả sự khiêm nhường và khôn ngoan.

10. Hãy tự nhắc nhở mình cẩn thận, để mỗi ngày đều sẵn sàng đón nhận những cám dỗ sắp đến với bạn, dù là cái chết, hay những nỗi buồn và tai ương lớn lao, và (khi nó đến) hãy chịu đựng nó một cách vui vẻ và không nao núng, suy ngẫm rằng *“chúng ta phải trải qua nhiều gian nan để được vào Nước Thiên Chúa”* (Công vụ 14, 22).

11. Hãy tự nhắc nhở mình một cách cẩn trọng, trong mọi việc, dù là lời nói, hành động hay suy nghĩ, đừng bao giờ tìm kiếm ý muốn riêng và sự an nhàn của bản thân, nhưng hãy tìm hiểu kỹ lưỡng ý muốn của Đức Chúa Trời, và thực hiện nó một cách trọn vẹn; dù điều đó có vẻ khó khăn đến đâu, hãy chịu đựng và làm điều đó vì Nước Trời, tin tưởng từ tận đáy lòng rằng điều đó có ích cho bạn hơn bất kỳ sự khôn ngoan nào của loài người: vì điều răn của Ngài chính là sự sống đời đời, và *“những ai tìm kiếm Chúa sẽ không thiếu thốn điều lành nào”* (Thánh Vịnh 33, 11).

12. Hãy tự nhắc nhở mình một cách cẩn trọng, như thể luôn hiện diện trước mặt Thiên Chúa, để đừng trông chờ điều gì từ ai cả, mà chỉ trông cậy vào Ngài Duy Nhất, với lòng tin. Dù bạn có nhu cầu gì đi chăng nữa, hãy cầu xin Thiên Chúa, để điều bạn cần được ban cho theo ý muốn của Ngài. Hãy luôn tạ ơn Thiên Chúa vì mọi điều bạn đang có, vì chính Ngài đã ban tặng tất cả cho bạn. Nếu mất đi điều gì, đừng bao giờ trông cậy vào con người, cũng đừng buồn rầu hay oán trách ai, nhưng hãy chấp nhận điều đó một cách thanh thản và không xao xuyến, tự nhủ trong lòng: “Vì tội lỗi của mình, tôi đáng phải chịu những nỗi đau khổ lớn hơn thế này; tuy nhiên, nếu Đức Chúa Trời muốn thương xót tôi, Ngài có thể làm được.” Nếu con có thái độ như vậy, thì Ngài sẽ đáp ứng mọi nhu cầu của con.

13. Hãy tự nhắc nhở mình cẩn thận, đừng bao giờ đồng ý nhận bất cứ điều gì, trừ khi người chắc chắn rằng Chúa ban cho người điều đó nhờ những công việc chính trực, và khi đó hãy nhận lấy với lòng bình an. Còn khi thấy điều gì xuất phát từ sự bất chính, hay tranh cãi, hay sự gian xảo và đạo đức giả, hãy từ chối và loại bỏ điều đó, suy ngẫm rằng *“thà một phần nhỏ với sự kính sợ Chúa còn hơn những kho tàng lớn mà không có sự kính sợ”* (Châm Ngôn 15,16).

14. Hãy tự lắng nghe bản thân một cách cẩn thận, và ép buộc chính mình giữ im lặng, để Đức Chúa Trời ban cho anh em sức mạnh để chiến đấu và nỗ lực. Nếu có ai cần nói chuyện với người, và người tự mình nhận ra trước rằng nhu cầu đó là điều phước lành, và theo ý Chúa trong trường hợp này, nói ra còn tốt hơn là im lặng: thì cuối cùng hãy mở miệng với lòng kính sợ Chúa và run rẩy, cúi đầu xuống và dùng lời nói kính trọng và phù hợp. Khi nói chuyện với ai, đừng nói nhiều vì tình yêu, và hãy im lặng càng sớm càng tốt. Nếu được hỏi về điều gì, hãy chỉ nói những điều cần thiết, và đừng nói thêm gì nữa.

15. Hãy tự răn mình cẩn thận, để như cách người kiêng khem khỏi tội tà dâm, thì cũng phải kiêng khem khỏi sự ham muốn của mắt, tai, lưỡi và xúc giác; để đôi mắt người luôn chỉ hướng về chính người và công việc của người, và đừng hướng chúng về người khác, trừ khi người thấy rằng có điều phước lành trong việc đó. Còn đối với phụ nữ hay nam giới có ngoại hình ưa nhìn, đừng bao giờ nhìn họ nếu không cần thiết. Đừng để tai mình nghe những lời nói xấu ai đó, cũng như những cuộc trò chuyện vô ích. Miệng người hãy im lặng, và đừng bao giờ nói nếu không cần thiết.

16. Khi con đọc những lời này, hỡi người yêu dấu, hãy dùng hết sức mình để tuân giữ những điều này, để Đức Chúa Trời che chở con trong giờ thử thách. A-men.

28. Về những nhánh của sự ác

1. Cần phải nói về những cành cây của sự ác, để con người biết rằng có những đam mê, và những điều gì khiến họ xa cách Đức Chúa Trời, và cầu xin lòng nhân từ của Ngài về từng điều trong số đó – để sự giúp đỡ của Ngài đến với con người và Ngài ban cho họ sức mạnh (để chiến đấu với chúng), cho đến khi họ có thể hoàn toàn thoát khỏi chúng. Vì chúng là những vết thương trong tâm hồn và khiến tâm hồn xa cách Thiên Chúa.

2. Phúc cho ai đã thoát khỏi chúng, vì người ấy sẽ trở thành con chiên khôn ngoan, xứng đáng được dâng lên bàn thờ của Thiên Chúa, và sẽ nghe tiếng vui mừng của Chúa phán: *“Hay lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành! Người đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt người làm chủ nhiều việc; hãy vào hưởng niềm vui của Chúa người!”* (Mt 25,21). Còn những ai muốn làm theo những ham muốn xác thịt của mình, và không muốn chữa lành bản thân bằng phương thuốc thánh thiện của sự sám hối để trở nên trong sạch, thì vào giờ khẩn cấp, họ sẽ bị phơi bày trần truồng, không có áo choàng của các đức tính, và sẽ bị ném vào bóng tối tăm tối, nơi ma quỷ ngự trị, mặc trên mình bộ áo của các dục vọng, đó là: dâm dục, ham muốn, tham lam, nói năng thô tục, giận dữ, ghen tị, kiêu ngạo, tự cao. Chính chúng là những nhánh (của sự ác), và còn nhiều điều tương tự như vậy, chẳng hạn như: thiếu tiết độ, trang điểm cơ thể, giải trí, lười biếng, lời nói nhảm nhí, ánh mắt vô liêm sỉ, ham muốn mở rộng quyền lực, vô lương tâm, không quan tâm đến sự phán xét của Đức Chúa Trời, ghen tị với người lân cận, nói dối anh em, nịnh hót người khác, làm chứng dối, kiến thức sai lầm, ham muốn dạy dỗ, yêu thích phong tục thế gian, hèn nhát, thiếu kiên nhẫn, thù hận người lân cận, không tự phê phán (thiếu tự giác và tự mãn), yêu thích vinh quang của loài người hơn cả vinh quang của Đức Chúa Trời, phô trương việc làm của mình để được người ta ca ngợi, yêu thích những món ăn sang trọng, thỏa mãn những dục vọng xác thịt trong lòng, coi sự tự hạ mình (hoặc tự ti) là cảm dỗ, khoe khoang kiến thức của mình, hay tranh cãi, khẳng khái theo ý mình, tự cho mình là thông minh và khôn ngoan, coi anh em là ngu dốt, và khinh miệt họ.

3. Tất cả những điều này diễn ra trong tâm hồn nghèo nàn, cho đến khi nó bị tách rời khỏi Thiên Chúa. Đó chính là những gánh nặng nề nề mà A-đam đã gánh lấy khi nếm trái cây trên cây. Chính về những điều đó mà Kinh Thánh nói: *“Ngài đã mang lấy những yếu đuối của chúng ta và gánh chịu những bệnh tật của chúng ta”* (xem Is 53,4...). Chính những gánh nặng ấy mà Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã tiêu diệt bằng thập giá. Chính chúng là những túi da cũ, không thể chứa rượu mới. Chính chúng là những tấm vải liệm đã trói buộc La-za-rô. Chính chúng là những quỹ dữ mà Đức Kitô đã đuổi vào bầy heo. Đó chính là con người cũ, mà vị Tông đồ đã ra lệnh phải lột bỏ. Đó chính là điều ngài đã nói: *“Thịt và máu không thể thừa hưởng Nước Thiên Chúa”* (1 Cr 15,50). Đó chính là điều ngài nói: *“Vì nếu các người sống theo xác thịt, các người sẽ phải chết”* (Rô-ma 8,13). Đó là những cỏ dại mà đất của A-đam đã sinh ra khi ông bị đuổi khỏi vườn Ê-đen.

4. Còn gánh nặng của Đức Kitô thì nhẹ nhàng: sự trong sạch không giận dữ, lòng nhân từ, sự hiền lành, niềm vui của Thánh Thần, sự kiềm chế các dục vọng, tình yêu dành cho mọi người, suy nghĩ thánh thiện, đức tin vững chắc, sự kiên nhẫn trước những đau khổ, xem chính mình như người xa lạ với thế gian, khao khát rời bỏ thân xác để được gặp Đức Kitô. Đó chính là những gánh nặng nhẹ nhàng mà Đức Kitô đã truyền cho chúng ta mang lấy. Đó là con đường mà các thánh đã phải trải qua biết bao gian khổ cho đến khi hoàn

thành. Đó là điều mà không ai có thể đạt được, nếu không từ bỏ con người cũ, không giải thoát khỏi nó và không đạt được tình yêu, và chính tình yêu ấy sẽ khiến người ta trở nên vô lo vô nghĩ trước mọi sự. Nhưng tình yêu này không thể nảy nở trong chúng ta chừng nào chúng ta còn yêu mến bất cứ điều gì thuộc về thể gian này, như đã chép: *“Các người không thể vừa dự tiệc của Chúa vừa dự tiệc của ma quỷ”* (1 Cô-rinh-tô 10,21). Và Ê-sai cũng nói: *“Ai sẽ báo cho các người biết lửa đang cháy; ai sẽ báo cho các người biết nơi vĩnh cửu; (nếu không phải là) người bước đi trong sự công chính, rao giảng con đường ngay thẳng, ghét sự vi phạm luật pháp và sự bất công, và lắc tay từ chối những lễ vật: bịt tai lại để không nghe thấy án xử về máu: nhắm mắt lại để không nhìn thấy sự bất công, người ấy sẽ ở trong hang đá cao trên vách đá vững chắc: người sẽ được ban bánh, và nước của người sẽ dồi dào”* (Ê-sai 33, 14–16).

5. Anh có thấy chẳng, Đức Chúa Trời ban vinh dự như thế nào cho những ai đang nỗ lực trong thời gian ngắn ngủi này, và đã gỡ bỏ gánh nặng của thể gian khỏi mình bằng cách chịu đựng những nỗi đau khổ của họ? Anh có thấy chẳng, sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời đến với những ai đã từ bỏ những ham muốn của mình, và xóa bỏ mọi đam mê trong họ, chỉ vì họ đã tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời? Còn những người vẫn giữ chặt những ham muốn của mình và khao khát thực hiện chúng, dù *“bắt đầu bằng tinh thần”*, nhưng vì không thể chống lại những kẻ thù của mình do ham muốn thực hiện những điều đó, nên *“chết theo xác thịt”* (Ga-la-ti 3, 3), và khiến công lao của họ trở nên vô ích và không sinh hoa kết trái. Vì điều này, Tiên tri Giê-rê-mi đã quở trách họ, nói rằng: *“Ai làm việc của Chúa một cách cầu thả thì sẽ bị nguyên rủa”* (Giê-rê-mi 48,10).

6. Người thấy chẳng, nếu có ai, dù mong muốn phụng sự Đức Chúa Trời, lại phục vụ các dục vọng, thì Đức Chúa Trời sẽ không ở cùng họ, nhưng Ngài sẽ để họ theo ý muốn của họ và phó họ vào tay những kẻ ghét họ? Và thay vì vinh quang mà họ tìm kiếm từ loài người, họ lại phải chịu sự sỉ nhục, vì đã không chống lại kẻ thù của mình cho đến khi Đức Chúa Trời đến giúp đỡ họ và khuất phục chúng (kẻ thù). Như vậy, theo tất cả các Kinh Thánh, nếu không có sự vất vả, mồ hôi và đau khổ, con người sẽ không được Đức Chúa Trời lắng nghe.

7. Vậy, chúng ta hãy cầu xin lòng nhân từ của Đức Chúa Trời với lòng thành kính, cùng với nước mắt và sự đau khổ, vâng phục mọi người vì có Chúa, hạ mình trước anh em chúng ta, coi họ như những người hiểu biết hơn chúng ta, không trả thù ác bằng ác với ai, và không áp ủ điều ác trong lòng đối với ai, nhưng luôn sống trong sự hiệp nhất, không bàn luận về những nhu cầu trần thế hay bất cứ điều gì: đây là của tôi, nhưng hàng ngày tự kiểm điểm tâm trí mình, xem nó đã đạt đến đâu, và giữ gìn nó để không suy nghĩ về những điều ô uế, – từ chối sự no nê cho thân xác, để nó không đòi hỏi chúng ta phải thỏa mãn những dục vọng của nó, – để thân xác khiêm nhường trước linh hồn, còn linh hồn thì phục tùng trí tuệ và trở thành cô dâu, tinh khiết khỏi mọi ô uế, và kêu gọi vị hôn phu của mình, nói rằng: *“Hỡi anh em, xin hãy xuống vườn nho của anh em, và hãy ăn trái cây của anh em”* (Thánh Vịnh 5, 1).

8. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy nỗ lực để, khi đã đạt được sự can đảm như vậy trước mặt Ngài, chúng ta cũng được nghe lời Ngài đã phán: *“Ta muốn rằng, nơi nào Ta ở, thì họ cũng sẽ ở với Ta”*; vì Ta đã yêu thương họ, như Cha đã yêu thương Ta, lạy Cha. *“Ngài ở trong Ta và Ta ở trong họ”* (Ga 17, 23–24). Xin Ba Ngôi Thánh, đồng bản thể và vô thủy vô chung, ban ân sủng cho chúng ta, để chúng ta được an nghỉ cùng với tất cả các Thánh của Ngài vào ngày phán xét. Vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đến muôn đời. Amen.

29. Tiếng khóc than

1. Khốn cho chúng ta, những kẻ ham mê xác thịt và chỉ tồn tại trong chốc lát, vì những ham muốn xác thịt tạm bợ và vô luật pháp, nên chúng ta sẽ không được chiêm ngưỡng vinh quang của Chúa!

2. Khốn cho chúng ta, vì khi cái hư nát không thể kế thừa cái bất hủ (1 Cô-rinh-tô 15,50), chúng ta lại khinh thường sự bất hủ, mà không kiềm chế được mà lao vào cái hư nát!

3. Khốn cho chúng ta, vì chúng ta nuôi dưỡng thân xác mình – vốn sẽ phân hủy thành giun và mủ – trong tội lỗi, không sợ lửa sẽ hành hạ chúng ta mãi mãi, cũng không sợ con giun không bao giờ ngủ!

4. Khốn thay cho chúng ta, vì thân xác bị ô uế bởi những điều dơ bẩn của chúng ta lại được những người yêu mến Chúa Kitô tôn kính bằng cách cúi đầu và hôn lên, trong khi chúng ta lại là những quan tài được quét vôi, chứa đựng trong mình tội lỗi chết người!

5. Khốn thay cho chúng ta, vì do không kiềm chế trong việc ăn uống và đồ ngọt, chúng ta tích trữ trong mình những mầm mống tội lỗi, và vì thế mà bị kích động đến sự giao hợp xác thịt trái luật!

6. Khốn cho chúng ta, vì chúng ta không phân biệt được sự hư nát với sự bất diệt, và không sợ sự công chính thiêng liêng và đáng sợ của Đức Chúa Trời!

7. Khốn cho chúng ta, vì chúng ta nhút nhát trước điều thiện, nhưng lại hăng hái và nhanh chóng trước điều ác!

8. Khốn cho chúng ta, vì thân xác chúng ta – vốn có thể trở thành nơi trú ngụ của ánh sáng vĩnh cửu – lại đã biến thành nơi trú ngụ của bóng tối vĩnh cửu!

9. Khốn cho chúng ta, vì Đấng đã trở thành Con Người, đồng bản thể với Thiên Chúa Cha, không có nơi nào để gồi đầu trong chúng ta, dù Ngài đã nhập thể vì chúng ta, trong khi những con cáo độc ác và các thần linh xảo quyệt lại đào hang ổ cho chúng ta trong chính chúng ta!

10. Khốn cho chúng ta, vì những người ngay thẳng trong lòng sẽ dâng linh hồn mình lên trước Đấng Phán Xét với tâm hồn trong sạch và thân xác thánh thiện, không tì vết; còn chúng ta, với linh hồn bị ô uế và thân xác không tinh khiết, chỉ có thể chờ đợi một bản án duy nhất là những cực hình vĩnh cửu!

11. Khốn cho chúng ta, vì là những kẻ ham muốn điều gian dối và mọi sự ô uế, mà lại đòi hỏi cho mình vinh quang của các thánh!

12. Khốn cho chúng ta, vì dù là những kẻ bị kết án, mắc nhiều tội lỗi, chúng ta lại hòa mình giữa các thánh nhân và những người vô tội, như thể mình trong sạch và tự do!

13. Khốn cho chúng ta, vì dù đầy dẫy tội lỗi, chúng ta lại khuyên răn và dạy dỗ những người tốt hơn chúng ta rất nhiều!

14. Khốn cho chúng ta, vì dù có cây gậy lớn trong mắt mình, chúng ta lại tự cho mình là vô tội, lên án và nổi giận trước những lỗi lầm nhỏ nhất (như cành cây) của anh em mình!

15. Khốn cho chúng ta, vì chúng ta đặt lên vai người khác những gánh nặng nặng nề và khó mang, trong khi chính chúng ta, như thể là những người yếu đuối nhất về thể xác, lại từ chối chạm tay vào chúng!

16. Khốn thay cho chúng ta, vì dù còn thiếu sót trong đời sống tu hành thánh thiện, chúng ta lại vội vàng, không biết xấu hổ, dạy người khác về đức hạnh tích cực!

17. Khốn cho chúng ta, vì đã quên đi những tội lỗi xưa cũ của mình, và đối với những tội lỗi mới, chúng ta không đau khổ cũng không khóc lóc!

18. Khốn cho chúng ta, vì đã khởi đầu tốt đẹp nhờ sự giúp đỡ và ân sủng của Thiên Chúa, nhưng giờ đây lại trở nên xác thịt!

19. Khốn cho chúng ta, vì đã sa lầy trong những ý nghĩ ô uế đến nỗi dường như không nhìn thấy tội lỗi của mình, lại còn tự hỏi liệu chúng ta có phạm những tội đó hay không!

20. Khốn cho chúng ta, vì khi ăn uống, chúng ta lại không nhớ đến cuộc chiến đang diễn ra trong lòng mình do ăn uống quá độ!

21. Khốn thay cho chúng ta, vì chỉ cần các quỷ dữ khơi dậy trong lòng những ký ức dâm dục, là chúng ta đã sẵn sàng cho điều đó, hòa hợp với những ý nghĩ ấy!

22. Khốn thay cho chúng ta, vì đã bỏ qua những lời cầu nguyện thiêng liêng và việc đọc Kinh Thánh với sự suy ngẫm, mà lại tiêu tốn những ngày tháng của mình trong những giấc mơ hão huyền và những lời nói suông!

23. Khốn thay cho chúng ta, vì lòng chúng ta đã trở nên cứng như đá đến nỗi, dù thường xuyên và khẩn thiết tìm kiếm sự ăn năn và nước mắt, chúng ta vẫn không thể đạt được điều đó vì sự lơ là và lười biếng tội độ!

24. Khốn cho chúng ta, vì khi Đức Chúa Trời phán: *“Linh hồn nào phạm tội, thì linh hồn ấy sẽ chết”* (Ê-xê-chi-ên 18:4), chúng ta lại chẳng hề lo lắng gì cho linh hồn ấy, dù nó không ngừng phạm tội.

25. Khốn cho chúng ta, vì trong khi thân xác chúng ta dễ sa ngã vào tội lỗi, do sự no nê và những thú vui, chúng ta lại khơi dậy những ý nghĩ ô uế và xấu xa đến mức ham muốn, qua đôi mắt đón nhận những mũi tên của kẻ gian ác vào lòng mình, và qua sự tiếp xúc với thân xác, chúng ta trở thành những con ngựa dâm đãng, chẳng hề suy nghĩ đến phẩm giá lý trí của mình, cũng chẳng sợ hãi sự đau khổ vĩnh cửu!

26. Khốn thay cho chúng ta, vì chúng ta than khóc và lo lắng nhiều về những đau khổ và bệnh tật của xác thịt, nhưng lại vô cảm trước những vết thương và bệnh tật không thể chữa lành của linh hồn!

27. Khốn thay cho chúng ta, vì quyền năng tối cao của linh hồn lại bị chi phối bởi nô lệ của nó – xác thịt, và điều xấu lại thống trị điều tốt, thay vì cả hai cùng hợp nhất trong một khát vọng duy nhất để phụng sự Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng chúng!

28. Khôn thay cho chúng ta, vì tội lỗi của chúng ta cứ tái diễn bởi những ý nghĩ xấu xa và ô uế, và chúng ta không phân biệt được sự xa cách của Đức Chúa Trời đối với chúng ta và sự xâm nhập của các linh hồn ô uế vào trong chúng ta!

29. Khôn thay cho chúng ta, vì thiếu hiểu biết và thiếu khôn ngoan, chúng ta lại yêu mến và say mê những lời khen ngợi dành cho các thánh, chứ không phải những chiến công và việc làm của họ.

30. Khôn cho chúng ta, vì khi thực hành các điều răn của Đức Chúa Trời, chúng ta không tỏ ra sự kính sợ của những người tội lỗi, cũng không có sự siêng năng và khôn ngoan của những người làm thuê, cũng không có tình yêu thương của những người con!

31. Khôn cho chúng ta, vì để làm vừa lòng người ta, chúng ta không từ chối nói và làm mọi điều, mà không quan tâm đến điều gì là công chính!

32. Khôn cho chúng ta, vì khi phạm tội, chúng ta lại xấu hổ trước mặt người đời, nhưng lại chẳng hề để ý đến sự xấu hổ đời đời.

33. Khôn thay cho chúng ta, vì dù được sinh ra từ những bậc cha mẹ nghèo khó và vô danh, chúng ta lại không tự nhận thức được bản thân (không bao giờ suy nghĩ về chính mình), nhưng sau khi đã thề hứa trước mặt Đức Chúa Trời về sự nghèo khó và vô danh, chúng ta lại mong muốn được người ta coi ngang hàng với những kẻ giàu có và danh giá!

34. Khôn thay cho chúng ta, vì khi còn ở trần gian, chúng ta đã sống tiết độ vì nghèo khó, nhưng giờ đây, khi được kêu gọi sống tiết độ, chúng ta lại quá quan tâm đến việc no bụng và sự an nhàn của xác thịt!

35. Khôn cho chúng ta, vì khi các Thiên thần vây quanh những ai kính sợ Thiên Chúa, còn các quỷ dữ thì vây quanh những ai không kính sợ Ngài và vi phạm các điều răn của Ngài, thì chúng ta lại tự đặt mình vào hàng ngũ của các quỷ dữ!

36. Khôn thay cho chúng ta, khi gặp gỡ và trò chuyện với những người giàu có và quyền thế, chúng ta cố gắng làm vừa lòng họ, nhưng khi những người nghèo đến với chúng ta với dáng vẻ của những người xin xỏ, chúng ta lại quay lưng lại với họ như thể họ là những kẻ phiền toái!

37. Khôn cho chúng ta, vì chúng ta không đối xử với mỗi người theo đúng bổn phận, mà lại làm theo ý mình và theo sở thích của mình.

38. Khôn thay cho chúng ta, vì chúng ta xác định rõ ràng các quyền lợi (những đòi hỏi của mình), phán xét và giảng dạy về chúng, nhưng lại xa rời việc làm điều thiện!

39. Và khôn cho chúng ta, vì chúng ta cẩn thận dọn sạch đất khỏi gai góc, cỏ dại và các loài thực vật khác gây hại cho hoa quả, nhưng lại không cẩn thận thanh tẩy tâm hồn mình bằng sự kính sợ Thiên Chúa khỏi những ý nghĩ xấu xa và ô uế làm tổn hại đến các đức tính thánh thiện!

40. Khôn thay cho chúng ta, bởi dù biết rằng chúng ta sẽ phải rời khỏi cõi đời này – nơi chúng ta chỉ là những người lữ khách – chúng ta vẫn dành nhiều năm tháng lo toan cho những điều trần tục và phù du, nhưng khi đến lúc phải rời khỏi cõi đời này một cách khẩn cấp, chúng ta sẽ không được ban cho bất kỳ quyền lực nào đối với những điều đó!

41. Khôn thay cho chúng ta, vì về mọi hành động trong cuộc sống trần gian, về mọi lời nói vô ích, về những ý nghĩ và ký ức xấu xa và ô uế của linh hồn, chúng ta phải trình bày trước Đấng Phán Xét đáng sợ, nhưng lại sống vô tư như thể không phải chịu trách nhiệm về toàn bộ cuộc đời mình!

42. Khôn thay cho chúng ta vô cùng, không chỉ vì những điều gian ác và vi phạm luật pháp mà chúng ta đã phạm phải, mà còn vì sự khinh thường những lời hứa của Đức Chúa Trời và sự không tin vào chúng!

43. Khôn thay cho chúng ta, vì như những kẻ đại dốt, chúng ta đã bám víu vào sự hư nát, và dù có cơ hội hòa nhập với sự bất diệt qua đời sống theo Phúc Âm, nhưng vì lòng yêu mến những điều trần thế, chúng ta đã không được tham dự vào sự bất diệt vĩnh cửu!

44. Khôn cho chúng ta, vì đã chọn sự hư nát ghê tởm thay vì sự bất diệt!

45. Khôn cho chúng ta, vì dù có cơ hội chiến thắng mọi sự ham muốn xác thịt, nhưng vì ham muốn bản thân, chúng ta lại để cho những đam mê của mình chiến thắng chúng ta!

46. Khôn cho chúng ta, vì trước mặt người đời, chúng ta xấu hổ và sợ hãi khi phạm tội, nhưng trước mặt Đấng Thấy được những điều thầm kín, chúng ta lại không run rẩy hay sợ hãi khi phạm tội và làm điều xấu!

47. Khôn cho chúng ta, vì không nêm nếm lời nói của mình bằng muối thiêng liêng, mà luôn nói với người lân cận những lời vô ích và xa rời sự đạo đức!

48. Khôn cho chúng ta, vì chúng ta nói chuyện với người khác bằng sự nịnh hót, xảo trá và giả dối, mà không sợ bị lên án vì điều đó!

49. Khốn cho chúng ta, vì giấc ngủ và sự chán nản của chúng ta khiến cho ma quỷ cướp đi sự cảm động trong lòng chúng ta!
50. Khốn thay cho chúng ta, vì dù đã từ bỏ thể gian, nhưng lại còn vượt trội hơn cả những người thế tục về mặt dục vọng!
51. Khốn thay cho chúng ta, khi chính chúng ta còn cần được dạy dỗ và hướng dẫn nhiều điều, mà lại đi sửa lỗi người khác khi họ phạm những lỗi nhỏ nhặt!
52. Khốn cho chúng ta, nếu Chúa thử thách chúng ta trên đất này, và đưa chúng ta ra trước tòa án mà chúng ta vẫn chưa được sửa đổi!
53. Khốn cho chúng ta, vì không để ý đến những gì ẩn sâu trong lòng mình, nên thường bị dục vọng và kiêu ngạo đánh bại!
54. Khốn cho chúng ta, vì luôn làm ô uế tâm hồn mình bằng những ý nghĩ bất chính, nhưng lại mong muốn người ta coi chúng ta như những vị thánh và tôn vinh chúng ta bằng những danh hiệu đó!
55. Khốn cho chúng ta, vì đã sa vào những điều phù phiếm, nên đã quên mất cuộc chiến chống lại ma quỷ!
56. Khốn thay cho chúng ta, những kẻ đang phạm tội một cách liều lĩnh ở đây! Bởi vì ở đó, chúng ta sẽ phải đối mặt với lửa địa ngục không bao giờ tắt, bóng tối tăm tối, cơn sâu không bao giờ ngủ, tiếng khóc lóc và tiếng nghiêng răng, cùng sự nhục nhã vĩnh viễn trước mọi loài thọ tạo, dù cao quý hay hèn mọn hơn chúng ta.
57. Khốn thay cho linh hồn thiếu sáng suốt và không ăn năn của chúng ta! Bởi vì khi người chết sống lại, với tiếng kêu gào và tiếng nghiêng răng, linh hồn ấy sẽ khóc lóc và than van trong thân xác tội lỗi của mình, bị tuyệt vọng tàn phá bởi những cực hình đắng cay và đau đớn trong lửa vĩnh cửu.
58. Khốn thay cho chúng ta, vì trong xứ lưu đày và nơi tạm trú này, chúng ta lại yêu thích những niềm vui bị nguyên rủa, mà không nhớ đến sự ngọt ngào của thiên đàng và khinh thường Nước Trời!
59. Khốn cho chúng ta, vì chúng ta giống như những trinh nữ điên dại trong sự vô nhân ái, và không mua dầu để thắp sáng những ngọn đèn (ở đó) bằng cách làm việc thiện cho người lân cận!
60. Khốn thay cho chúng ta, vì ngày đêm chúng ta dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa, nói: *“Lạy Chúa! Lạy Chúa!”*, nhưng lại không làm theo những gì Ngài đã truyền dạy!
61. Khốn thay cho người đã viết những lời than khóc này, vì dù phải chịu trách nhiệm về mọi điều đã viết, tôi lại không nhận được dù chỉ một tiếng thờ dài ăn năn!
62. Khốn thay cho kẻ lo lắng vì người khác, trong khi lại bỏ qua những nỗi lo của chính mình (không lo lắng cho bản thân)!
63. Khốn thay cho chúng ta, vì dù lương tâm đang lên án, không ngừng kết tội và làm chứng chống lại chúng ta, chúng ta vẫn không cảm thấy xấu hổ, và dù đáng bị kết án và chịu hình phạt vì mọi điều chúng ta đã làm, chúng ta vẫn không run sợ trước Ngày Phán Xét khủng khiếp của Đức Chúa Trời!
64. Khốn thay cho chúng ta, vì dù hành động thối nát, chúng ta lại vui mừng trước những lời khen ngợi của loài người!
65. Khốn cho chúng ta, vì tâm trí lang thang đây đó, sự phân tâm và sự lãng quên đã cướp đi sự kính sợ Đức Chúa Trời khỏi lòng chúng ta!
66. Thật đáng buồn cho chúng ta, vì sự quan tâm của chúng ta dành cho những điều phù phiếm đã biến trái tim chúng ta thành mảnh đất hoang tàn và làm tê liệt (cảm nhận về những điều thiêng liêng)!
67. Khốn cho chúng ta, vì được sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời che chở, chúng ta không bị chết vì những việc làm của mình, thế mà, được hưởng ân sủng như vậy, chúng ta lại không cố gắng trở nên nhân từ!
68. Khốn thay cho chúng ta, vì hiện nay chúng ta không nhớ đến tội lỗi của mình, nhưng khi linh hồn chúng ta tách khỏi thân xác, thì tất cả những tội lỗi ấy—cả lời nói, việc làm lẫn ý nghĩ—sẽ hiện ra trước mắt chúng ta trong sự hối hận đau đớn và cay đắng, được in sâu và ghi khắc trong ký ức trái tim chúng ta!
69. Khốn thay cho chúng ta, vì mặc dù Sứ đồ đã công bố cho mọi người rằng: *“Ai ăn (bánh) và uống (chén của Chúa) mà không xứng đáng, thì tự mình ăn và uống sự phán xét, vì không phân biệt được thân thể của Chúa”* (1 Cô-rinh-tô 11,29), – chúng ta, khi vẫn còn bị ô uế bởi những điều dơ bẩn của chính mình, lại đến gần những mầu nhiệm thiêng liêng của Đức Chúa Trời, tự bào chữa cho những điều đã làm trong những giấc mơ ban đêm và những ý nghĩ xấu xa! Ai đến với Đức Chúa Trời với những ý nghĩ không trong sạch, với đôi mắt không trong sáng, với thân thể không trong sạch, với những khao khát của linh hồn và thân thể không được thanh tẩy, thì người ấy đang tự khiến mình phải chịu bao nhiêu bệnh tật của thân thể và sự yếu đuối của linh hồn? Rồi sau đó – còn phải chịu sự đau khổ vĩnh viễn và sự sỉ nhục vô biên.

70. Khốn khổ cho tôi, vì tôi viết những dòng này trong khi rơi những giọt nước mắt đắng cay, mà vẫn chưa bắt đầu thực hành sự sám hối!
71. Khốn khổ cho tôi, vì tôi nói sự thật, nhưng lại không làm những việc lành!
72. Khốn cho tôi, người dạy điều thiện nhưng lại làm điều ác!
73. Khốn thay cho những kẻ phạm tội trong sự hưởng thụ! Bởi vì kết cục của họ sẽ đắng cay, kèm theo sự sỉ nhục vĩnh viễn.
74. Khốn thay cho những ai buồn phiền vì những điều vô ích! Bởi vì họ đã tự tước đi nỗi buồn có ích cho linh hồn trong sự sám hối.
75. Khốn cho những kẻ phi báng và xúc phạm người khác! Vì họ đã tự tách mình khỏi tình yêu hạnh phúc.
76. Khốn cho những kẻ thù ghét và ghen tị! Vì họ đã tự tách mình khỏi lòng nhân từ và thương xót của Đức Chúa Trời.
77. Khốn cho những kẻ nịnh hót người đời! Bởi vì họ không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.
78. Khốn cho những kẻ nịnh bợ! Bởi vì họ đã xa rời lẽ thật của Đức Chúa Trời.
79. Khốn cho những kẻ kiêu ngạo! Bởi vì họ đứng về phía ma quỷ, kẻ phản bội.
80. Khốn cho những ai không kính sợ Chúa! Bởi vì họ sẽ sa vào vô số tội lỗi và sẽ bị trừng phạt cả ở đây lẫn ở đó.
81. Khốn cho chúng ta, vì chúng ta không chịu đựng được (mà lại tự bảo vệ mình khỏi) những vết cắn và vết đốt của bọ chết, trứng chấy, rận, ruồi, muỗi và ong, nhưng trước hàm răng của con rồng khổng lồ đang cắn xé và nuốt chửng chúng ta như trên đồng cỏ, cùng với mọi nọc độc chết người đang đâm xuyên qua, chúng ta lại không tìm cho mình bất kỳ sự giúp đỡ hay nơi ẩn náu nào!
82. Khốn thay cho chúng ta, vì ma quỷ làm chúng ta kiệt quệ bằng những thú vui trần tục, bệnh tật, thiếu thốn và mọi sự quyến rũ trần gian, nhưng chúng ta lại không muốn từ bỏ những điều ác của mình!
83. Khốn thay cho chúng ta, vì trong khi sự sa ngã đã kéo dài bao nhiêu năm và rất nhiều người đã bỏ đạo Chính Thống, chúng ta lại chẳng rơi một giọt nước mắt nào, chẳng đau xót trong lòng, cũng chẳng kiểm chế được những đam mê của mình, mà còn chồng chất tội lỗi lên tội lỗi, để rồi vì những việc ác của mình và vì sự vô tín, chúng ta sẽ phải chịu ngay lập tức sự tra tấn đắng cay vĩnh viễn trong địa ngục!
84. Khốn thay cho chúng ta, những kẻ đã viết nên những lời than khóc này, vì khi cái chết đã cận kề, chúng ta không hề ăn năn về những việc ác thời trẻ cũng như không khóc than vì chúng, mà lại chất thêm lên tuổi già những điều ác to lớn và không thể gánh vác, cùng những tội lỗi nặng nề nhất.
85. Khốn thay cho chúng ta, vì ngay cả những đau khổ tột cùng và các bệnh tật khác nhau của thân xác, chúng ta cũng không hề hổ thẹn, mà còn đắm chìm trong tội lỗi, và với sự khinh thường (đối với những điều phải làm), với sự buông thả và trụy lạc hoàn toàn, chúng ta nuôi dưỡng thân xác xấu xa và tội lỗi của mình!
86. Khốn thay cho chúng ta, vì chúng ta phải đi qua ngọn lửa sôi sục hơn cả sóng biển, “để mỗi người nhận lấy những gì mình đã làm với thân xác, dù là điều lành hay điều ác” (2 Cô-rinh-tô 5,10).
87. Khốn thay cho chúng ta, vì chúng ta không suy nghĩ về ngọn lửa u ám và vô hình ấy, cũng như về tiếng khóc than cay đắng và tiếng nghiêng rã vĩnh viễn ở đó! Vì Đức Chúa Trời sẽ lấy đi ánh sáng khỏi ngọn lửa, nhưng sẽ để lại sức thiêu đốt và sự u ám trong lửa dành cho những kẻ vô đạo và tội nhân.
88. Khốn cho tôi, hỡi linh hồn khốn khổ! “*Vì tôi có nỗi buồn và bệnh tật không ngừng trong lòng tôi*” (Rm 9,2)! Bởi vì, khi than khóc cho chính mình, tôi phải nói: sự ác đã làm mờ trí tuệ và che khuất lẽ thật, cái chết đã chiến thắng sự sống, những gì thuộc về trần gian, hư nát và tạm bợ đã thay thế những gì thuộc về thiên đàng, bất hủ và vĩnh cửu; những điều ghê tởm và đáng ghét lại dường như ngọt ngào và dễ thương hơn tình yêu chân thật của Đấng Christ và sự cao quý; sự lầm lạc, sau khi kết án sự thật phải bị lưu đày, đã tống khứ nó ra khỏi linh hồn tôi; tôi đã chọn nỗi buồn thay vì niềm vui, sự xấu hổ và sự sỉ nhục thay vì sự can đảm và lời khen ngợi; tôi đã chọn sự đắng cay thay vì sự ngọt ngào; tôi đã yêu mến đất và tro tàn của nó hơn cả trời và vương quốc của Ngài; bóng tối của kẻ thù ghét điều thiện đã xâm nhập vào trái tim tôi, và làm mờ đi ánh sáng của sự hiểu biết trong tâm trí tôi.
89. Khốn khổ cho tôi! Khốn khổ cho tôi! Những cái bẫy của ma quỷ đã vây hãm tôi thế nào, và đã kéo tôi xuống từ độ cao nào để quăng tôi xuống đất! Tôi đã kiệt sức, và mồ hôi của tôi vô ích tuôn trào trên người tôi. Ai sẽ không khóc thương cho tôi? Ai sẽ không khóc than thảm thiết cho tôi, kẻ đã kiệt quệ vì những công việc phù phiếm và đã bị đắm tàu ngay tại bến đỗ? “*Xin thương xót tôi, xin thương xót tôi, xin thương xót tôi, hỡi các bạn*” (Gióp 19,21), và hãy khẩn cầu một cách tha thiết cùng Chúa Kitô, Đấng Thánh thiện và Nhân

từ của tôi, để Ngài thương xót tôi và xua tan màn sương mù khủng khiếp của ma quỷ, kẻ thù ghét điều thiện, khỏi tâm trí tôi, để tôi có thể nhìn thấy mình đang nằm trong vũng lầy nào, và dù có thể đứng dậy, tôi lại không muốn. Hay chẳng thời gian ngắn ngủi của tôi đã cắt đứt mọi hy vọng của tôi?! Chẳng có bệnh tật nào nặng nề hơn bệnh tật của tôi; chẳng có vết thương nào như vết thương của tôi; chẳng có nỗi đau xé lòng nào như nỗi đau xé lòng của tôi; “*vì những tội lỗi của tôi đã vượt quá đầu tôi*” (Thánh Vịnh 37, 5). Những vết thương của tôi – không phải vết thương do gươm gây ra, và những người chết của tôi – không phải những người chết trong chiến trận, nhưng những mũi tên rực lửa của kẻ thù đã đâm xuyên vào tôi và làm mù lòa con người bên trong tôi, và “*tôi chìm trong bóng tối sâu thẳm, và không có chỗ đứng*” (Thánh Vịnh 68, 3), – “*sự sợ hãi mà tôi kinh hoàng đã đến với tôi*” (Gióp 3,25), – “*và cái bóng của cái chết đã bao phủ chúng tôi*” (Thánh vịnh 43,20).

90. Khốn cho tôi! Hỡi linh hồn, hãy ngược nhìn và thấy hiện tại chỉ là tạm bợ, và chẳng bao lâu nữa sẽ trôi qua trong cay đắng và buồn bã, còn tương lai – thì kinh hoàng hơn cả. Hãy suy ngẫm đi, hỡi linh hồn, người đang từ bỏ biết bao ân huệ và hy vọng, và người sẽ sớm trở thành người thừa kế của những cực hình nào, không có ai kế thừa và không thể an ủi! Vì vậy, trước khi ánh sáng trên đầu người tắt lịm, hãy đến sớm, quỳ xuống cầu xin Đấng Ban phát ánh sáng vĩnh cửu, để Ngài cứu người khỏi ngọn lửa thiêu đốt mọi thứ và khỏi bóng tối tăm tối. Vì chính Ngài là Đấng tha thứ tội lỗi và ban ân huệ cho chúng ta, những kẻ không xứng đáng với lòng thương xót của Ngài. Vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đến muôn đời. A-men.

2. Các quy tắc và lời khuyên dành cho các tu sĩ mới nhập môn³²

Anh em yêu dấu! Nếu anh đã từ bỏ thế gian hư ảo này và dâng hiến bản thân cho Đức Chúa Trời, hãy ăn năn về những tội lỗi của mình và giữ vững quyết tâm mà anh đã lập. Đừng nghe theo những suy nghĩ của chính mình khi chúng bắt đầu dẫn dắt anh, nói rằng: “Những tội lỗi trước đây của anh sẽ không bao giờ được tha thứ.” Nhưng hãy tuân thủ những quy tắc sau đây:

1. Đừng ăn cùng phụ nữ, đừng kết bạn với thiếu niên, đừng ngủ chung giường với người trẻ tuổi. Khi cởi bỏ quần áo, đừng nhìn vào thân thể mình.

2. Nếu ai đó ép bạn uống rượu, đừng uống quá ba chén nhỏ. Đừng vi phạm quy tắc này, ngay cả vì tình bạn.

3. Đừng thực hiện các lời cầu nguyện vào những giờ quy định một cách hời hợt, để khỏi rơi vào tay kẻ thù của mình. Hãy cố gắng hết sức suy ngẫm về các thánh vịnh, vì điều đó sẽ bảo vệ bạn khỏi một cuộc sống ô uế.

4. Hãy yêu thích lao động và sự tự kiểm chế, để những đam mê trong lòng người được xoa dịu. Đừng tự cho mình là ai đó trong bất kỳ khía cạnh nào, và người sẽ không ngừng khóc lóc vì những tội lỗi của mình.

5. Hãy tự bảo vệ mình khỏi sự dối trá, vì nó sẽ xua đuổi sự kính sợ Đức Chúa Trời khỏi lòng người. Đừng tiết lộ những việc lành của mình cho mọi người, để kẻ thù của người không cướp mất chúng.

6. Hãy bày tỏ những bệnh tật của mình với các bậc cha anh, để nhận được sự giúp đỡ từ lời khuyên của họ.

7. Hãy ép buộc bản thân làm việc tay chân, thì lòng kính sợ Đức Chúa Trời sẽ trở dậy trong người.

8. Đừng phán xét anh em mình khi họ phạm tội, và đừng khinh thường họ, nếu không người sẽ rơi vào tay kẻ thù của mình.

9. Đừng hay tranh cãi, cứ khẳng khẳng giữ lời mình, kéo dài ác sẽ ngự trị trong lòng người.

10. Hãy yêu mến sự khiêm nhường và đừng tin cậy vào lời khuyên của chính mình. Hãy rèn luyện lưỡi mình để nói: “Xin tha thứ cho con,” – và sự khiêm nhường sẽ ngự xuống trên người.

11. Khi ngồi trong phòng tu của mình, hãy quan tâm đến ba điều: sự liên tục trong cầu nguyện, việc suy ngẫm sâu sắc về các Thánh vịnh, và việc làm thủ công.

12. Hãy tự nhủ trong lòng: “Ta sẽ không còn ở lại thế gian này sau ngày hôm nay nữa,” và người sẽ được giải thoát khỏi tội lỗi.

13. Đừng quá cởi mở, để những tội lỗi cũ của người không tái diễn trong lòng. Đừng lười biếng làm việc, hãy nỗ lực nghiên cứu sâu sắc các Thánh vịnh – và sự bình an của Thiên Chúa sẽ đến với người.

14. Hãy ép buộc bản thân khóc lóc trong lời cầu nguyện, và Đức Chúa Trời sẽ thương xót người và cởi bỏ khỏi người con người cũ.

³² Patr. Lat. t. CIII, tr. 427, 434.

15. Hãy biết rằng lao động, sự nghèo khó, sự tự kiềm chế và sự im lặng dẫn đến sự khiêm nhường, còn sự khiêm nhường mang lại sự tha thứ cho mọi tội lỗi. Sự khiêm nhường nằm ở chỗ con người tự coi mình là tội nhân và bất chính, không khẳng khẳng với lời nói của mình, kìm nén những ham muốn, hạ mắt xuống đất, chịu đựng sự xúc phạm, ghét bỏ vinh quang và sự an nhàn, và nói với mọi người: “Xin tha thứ cho con.” Nhờ sức mạnh của sự khiêm nhường, kẻ thù sẽ phải bỏ chạy.

16. Hãy luôn buồn bã, nhưng khi các anh em đến với người, hãy vui vẻ cùng họ – để sự kính sợ Đức Chúa Trời được sống lại trong người.

17. Nếu đi đâu cùng các anh em, hãy lùi lại một chút so với họ để giữ im lặng. Đừng quay đầu nhìn ngó xung quanh, mà hãy đắm mình trong các thánh vịnh và cầu nguyện với Chúa trong tâm trí. Dù đến bất cứ nơi nào, cũng đừng quá tin tưởng vào những người dân ở đó. Hãy giữ sự khiêm nhường và e thẹn trong mọi việc, và đối với những gì họ mời bạn, đừng đưa tay ra cho đến khi họ mời bạn.

18. Đừng ngủ chung chăn với người khác. Hãy cầu nguyện lâu trước khi đi ngủ, dù bạn có mệt mỏi vì đường đi chẳng nữa.

19. Đừng để ai xoa dầu thơm lên thân thể người, trừ khi người đang mắc bệnh nặng.

20. Khi ngồi vào bàn ăn cùng các anh em, đừng ăn một cách thèm thuồng và chỉ đưa tay lấy những gì đặt trước mặt mình. Hãy gấp hai đầu gối lại. Đừng ngước mắt nhìn người khác. Đừng uống nước một cách tham lam và phát ra tiếng ọc ọc trong cổ họng.

21. Nếu cần khạc đờm khi đang ngồi giữa các anh em, hãy đứng dậy và làm điều đó xa họ. Đừng vươn vai hay ngáp khi ở giữa mọi người; và nếu con ngáp ập đến, đừng mở miệng ra, nó sẽ tự qua đi.

22. Đừng há miệng ra để cười, vì điều đó sẽ cho thấy rằng bạn không kính sợ Đức Chúa Trời.

23. Đừng thèm muốn đồ của người khác. Nếu mua được một cuốn sách, đừng trang trí nó, vì điều đó sẽ bộc lộ sự say mê của bạn đối với nó.

24. Nếu con phạm tội gì, đừng xấu hổ khi thú nhận điều đó và đừng tự bào chữa bằng lời dối trá, nhưng hãy quỳ gối, xưng tội của mình và xin tha thứ, thì con sẽ được tha thứ.

25. Nếu ai đó nói dối trước mặt bạn, đừng tức giận, mà hãy nói: “Xin tha thứ cho tôi.”

26. Đừng ngần ngại đặt câu hỏi với người hướng dẫn của bạn.

27. Nếu ai đó gõ cửa phòng của con khi con đang ngồi làm việc, hãy bỏ việc lại và an ủi người ấy.

28. Đừng nói chuyện với ai, cũng đừng nghe lời người khác một cách vô ích.

29. Nếu vị thầy của bạn sai bạn đi đâu đó, hãy hỏi ngài cách bạn nên cư xử, rồi hãy làm theo lời dạy của ngài. Đừng lạm dụng lời nói. Nếu bạn biết giữ gìn đôi mắt và đôi tai của mình, thì bạn cũng sẽ không phạm tội bằng lời nói của mình.

30. Nếu con sống chung với một người anh em nào đó, hãy đối xử với anh ta như một người lữ hành; đừng ra lệnh cho anh ta bất cứ điều gì và đừng tỏ ra mình cao hơn anh ta. Nếu anh ta ra lệnh cho con điều gì mà con không muốn, hãy kìm nén ý muốn của mình và đừng xúc phạm anh ta (bằng cách từ chối), để không làm rạn nứt hòa khí giữa hai người. Hãy biết rằng ai vâng lời thì người ấy mới là người cao hơn.

31. Nếu anh sống chung với một người anh em nào đó, và anh ta bảo anh: “Hãy nấu đi,” thì hãy hỏi: “Anh muốn gì?” Và nếu anh ta để anh tự chọn, hãy nấu bất cứ thứ gì anh có sẵn, với lòng kính sợ Đức Chúa Trời.

32. Khi thức dậy sau giấc ngủ, hãy cầu nguyện trước khi bắt tay vào bất kỳ công việc nào, sau đó hãy đắm mình trong Lời Chúa, rồi mới bắt tay vào công việc một cách không lười biếng.

33. Hãy vui vẻ đón tiếp người lữ hành và chào hỏi anh ta, để cuộc gặp gỡ của hai người không gây hại cho cả hai. Khi anh ta bước vào, đừng hỏi những câu hỏi vô nghĩa, mà hãy mời anh ta cầu nguyện trước; sau đó, khi anh ta ngồi xuống, hãy hỏi: “Anh em của tôi ơi, anh khỏe không?” – rồi hãy đưa cho anh ta một cuốn sách nào đó để đọc. Nếu anh ấy mệt mỏi vì đường xa, hãy để anh ấy nghỉ ngơi và rửa chân cho anh ấy. Nếu anh ấy bắt đầu nói những lời vô nghĩa, hãy nói với anh ấy: “Xin tha thứ cho tôi, anh em ơi, tôi yếu đuối và không thể nghe những điều đó.” Nếu áo quần của anh ấy bị rách, hãy may lại cho anh ấy. Nếu anh ấy yếu đuối và áo quần bị bẩn, hãy giặt sạch cho anh ấy. Nhưng nếu anh ấy là người lang thang, mà lúc đó có các vị thánh đang ở với anh, thì đừng cho anh ấy vào, mà hãy chào hỏi anh ấy một cách tôn trọng rồi để anh ấy ra về. Tuy nhiên, nếu anh ấy nghèo khó, đừng để anh ấy ra về mà không an ủi, và hãy cho anh ấy những gì Thiên Chúa đã ban.

34. Nếu một anh em để lại cho anh em thứ gì đó, đừng xem xét những gì đã được để lại, trừ khi có mặt chính anh ta.

35. Nếu ai đó để bạn lại trong phòng của họ rồi ra ngoài, đừng ngược mắt lên để xem trong đó có gì, nhưng khi họ ra khỏi, hãy nói với họ: “Hãy giao cho tôi một việc gì đó, và tôi sẽ làm việc cho đến khi anh trở lại,” và bất cứ điều gì họ giao cho bạn, hãy làm với sự tận tâm.

36. Đừng cầu nguyện một cách lười biếng và hời hợt, vì như vậy, thay vì làm đẹp lòng Thiên Chúa, người sẽ gây ra cơn giận của Ngài. Hãy đứng cầu nguyện với lòng kính sợ và run rẩy, đừng tựa vào tường và đừng dang rộng hai chân, mà hãy đứng bằng một chân, chân kia co lại. Hãy chống lại những ý nghĩ của mình và đừng để chúng bạn tâm đến những điều thuộc về xác thịt, để lời cầu nguyện của con được thuận lợi.

37. Khi tham dự Thánh lễ, hãy giữ gìn những suy nghĩ và cảm xúc của mình, và đứng với lòng kính sợ trước Đức Chúa Trời Tối Cao, để xứng đáng rước Mình và Máu Thánh Chúa Kitô và nhờ đó chữa lành những đam mê của mình.

38. Khi còn trẻ, đừng mặc quần áo sang trọng cho đến khi bạn già đi.

39. Khi đi cùng người lớn tuổi hơn mình, đừng đi trước họ. Nếu người lớn tuổi hơn đứng dậy để nói chuyện với ai đó, đừng ngồi yên mà hãy đứng dậy cùng họ và đứng đó cho đến khi họ bảo bạn ngồi xuống.

40. Khi bước vào thành phố hay làng mạc, hãy hạ mắt xuống đất, để những gì bạn nhìn thấy không trở thành có khiến bạn phải tự trách mình trong phòng tu.

41. Đừng ngủ ở nơi mà bạn lo sợ sẽ phạm tội trong lòng. Đừng ăn cùng phụ nữ và đừng nhìn cô ấy, ngay cả quần áo của cô ấy, nếu có thể.

42. Nếu đi đường cùng một vị tu sĩ cao niên, đừng để ngài tự mình mang vác bất cứ thứ gì. Nếu các con còn trẻ, mỗi người hãy mang phần của mình. Nếu gánh nặng nhẹ, hãy thay phiên nhau mang theo từng giờ. Người mang vác hãy đi trước, cũng như người yếu đuối; và khi người ấy mệt mỏi, ngồi xuống nghỉ ngơi, các con cũng hãy ngồi xuống cùng ngài.

43. Khi hỏi một vị trưởng lão về những suy nghĩ của mình, hãy bày tỏ chúng một cách cởi mở, đừng như bản chất, với người mà bạn tin tưởng rằng ông ấy sẽ giữ kín bí mật của bạn. Trong việc lựa chọn vị trưởng lão, đừng ưu tiên người cao tuổi, mà hãy chọn người đã được rèn giũa bởi kiến thức và kinh nghiệm tâm linh, để bạn không phải chịu tổn hại và những đam mê của bạn không gia tăng.

44. Hãy ép buộc bản thân cầu nguyện lâu vào ban đêm, để tâm trí người được soi sáng. Hãy suy ngẫm về những tội lỗi của mình và cầu nguyện với Chúa về chúng, và Ngài sẽ tha thứ cho người.

45. Nếu ai đó bắt đầu phán xét anh em mình trước mặt người, thì dù người phán xét đó có nằm trong số những người đang phán xét chính người đi chẳng nữa, hãy nói với họ một cách khiêm nhường: “Xin tha thứ cho tôi, anh em ơi, tôi là kẻ có tội và yếu đuối, và chính tôi cũng mắc phải điều mà anh đang nói, nên tôi không thể nghe điều đó.”

46. Hãy luôn đặt các anh em khác lên trên bản thân mình trong mọi việc; và nếu có người bạn nào tỏ lòng kính trọng với người trước mặt họ, hãy nói: “Anh ấy đã dành cho tôi sự kính trọng này vì các anh em.”

47. Ai xin mượn gì ở người, đừng từ chối.

48. Đừng thường xuyên để trong lòng những ký ức về những người mà anh đã từ bỏ vì tình yêu của Chúa, nhưng hãy nhớ đến cái chết và ngày phán xét, và rằng không ai trong số họ có thể giúp anh vào lúc đó.

49. Nếu khi ngồi trong phòng tu của mình, bạn chợt nhớ đến ai đó đã làm hại bạn, hãy đứng dậy ngay lập tức và cầu nguyện cho người ấy trong lòng, để Chúa thương xót người ấy; như vậy, sự oán hận mà bạn dành cho người ấy sẽ sớm tan biến.

50. Nếu con muốn rước Mình và Máu Thánh Chúa Kitô, hãy đảm bảo rằng trong lòng con không còn chút giận dữ hay thù hận nào đối với ai cả; và nếu con biết ai đó đang giận con, hãy xin họ tha thứ trước, như Chúa chúng ta đã truyền dạy.

51. Nếu ban đêm (trong giấc mơ) bạn phải chịu sự cám dỗ của dục vọng, hãy cẩn thận đừng để những hình ảnh khiêu dâm ấy lập lại trong tâm trí ban ngày, để lòng bạn không bị ô uế bởi sự khoái lạc; nhưng hãy quỳ gối trước Chúa, và Ngài sẽ thương xót bạn: vì Ngài biết rõ sự yếu đuối của con người.

52. Nếu bạn tự đặt ra cho mình một chế độ ăn chay khắc nghiệt và bắt đầu thực hành những lời cầu nguyện kéo dài, đừng nghĩ rằng chúng sẽ cứu rỗi bạn, nhưng hãy tin rằng Đức Chúa Trời sẽ xoa dịu sự nổi loạn của thân xác bạn và giúp đỡ sự yếu đuối của bạn.

53. Nếu bệnh tật ập đến với người, đừng nản lòng hay chán nản, nhưng hãy tạ ơn Đức Chúa Trời, vì Ngài đang sắp đặt để ban cho người ân huệ này qua cơn bệnh.

54. Khi sống trong phòng tu của mình, hãy quy định một lượng thức ăn nhất định và giờ ăn cố định, và đừng vi phạm quy định đó. Hãy cho thân xác mình vừa đủ để nó có sức mạnh thực hiện các lời cầu nguyện và các nghi lễ thờ phượng Chúa. Nếu ở ngoài phòng tu của bạn được mời dùng thức ăn ngon, đừng ăn no.

55. Nếu ma quỷ xúi giục bạn bắt tay vào công việc mà bạn không đủ sức đảm đương, đừng nghe theo chúng, vì thông thường chúng dụ dỗ lòng người vào những việc mà người đó không thể vượt qua, để sau đó đẩy người ấy vào sự chán nản và chế giễu họ. Và mọi hành động của chúng đều thiếu chừng mực và trật tự.

56. Hãy ăn một lần mỗi ngày, nhưng đừng ăn no. Hãy cung cấp cho cơ thể mình lượng thức ăn cần thiết theo nhu cầu tự nhiên (tùy theo thể trạng của bạn).

57. Hãy dành một nửa đêm để thức trắng cầu nguyện, và nửa còn lại để cơ thể được nghỉ ngơi. Trước khi đi ngủ, hãy thức khoảng hai giờ để cầu nguyện và ngợi khen Chúa (hát Thánh vịnh), sau đó hãy để cơ thể được nghỉ ngơi. Nếu thân thể người lười biếng khi đến giờ thức dậy cầu nguyện, hãy nói với nó: “Chẳng lẽ người muốn nhận chút an nghỉ ngắn ngủi lúc này, để rồi sau đó phải chịu cực hình vô tận sao? Chẳng phải tốt hơn là ở đây hãy cố gắng một chút, để rồi ở đó được hưởng sự an nghỉ vĩnh cửu cùng các thánh sao?” Khi đó, sự lười biếng sẽ rời xa người, và sự trợ giúp thiêng liêng sẽ đến với người.

58. Khi nhận chức tu sĩ, hãy thả người đầy tớ của người ra; nếu hấn muốn theo người và gia nhập đời tu, đừng để hấn sống cùng người.

59. Nếu anh đi bán đồ thủ công, đừng mặc cả về giá cả như những người thế tục thường làm. Hãy hành động như vậy khi mua bất cứ thứ gì, hãy biết rằng sự thiếu thốn vật chất sẽ đưa anh đến gần Thiên Chúa hơn.

60. Nếu một anh em gửi một vật gì đó cho người và người cần dùng đến, đừng động vào nó, trừ khi được sự cho phép của anh em ấy.

61. Nếu có anh em nào nhờ bạn mua giúp thứ gì đó khi bạn vào thành phố, hãy làm điều đó; nhưng nếu có các anh em khác đi cùng, hãy làm việc đó trước mặt họ.

62. Nếu được ai đó cho mượn một vật gì, hãy trả lại sau khi đã sử dụng đủ thời gian cần thiết, nhưng đừng giữ lại cho đến khi họ yêu cầu lấy lại; nếu vật đó bị hư hỏng, hãy sửa chữa nó. Nếu chính bạn cho ai đó mượn một vật dụng nào đó, đừng đòi lại nếu thấy người đó vì lý do nào đó không thể trả lại cho bạn, đặc biệt là khi bạn hoàn toàn không cần đến nó.

63. Nếu sau khi rời khỏi phòng tu của mình rồi quay lại, bạn thấy đã có một tu sĩ nào đó đang ở đó, hãy tìm cho mình một phòng khác, và đừng bao giờ đuổi người đó ra, kéo Đức Chúa Trời sẽ phần nộ với bạn. Nhưng nếu người ấy tự nguyện muốn rời khỏi đó, thì bạn có quyền làm vậy. Nếu trong trường hợp đó, người ấy lấy đi một số đồ dùng trong phòng, đừng đòi lại từ người ấy.

64. Nếu anh muốn rời khỏi phòng tu của mình hoàn toàn, đừng mang theo bất cứ vật dụng nào trong đó, mà hãy trao nó cho một anh em nghèo nào đó, và Chúa sẽ thương xót anh, dù anh đi đâu.

65. Không có gì làm ma quỷ vui mừng bằng việc ai đó che giấu những suy nghĩ của mình trước vị hướng dẫn thiêng liêng. Đừng nghĩ rằng mình sẽ giống như các vị tổ phụ nếu không noi gương những công việc của họ.

66. Hãy tự bảo vệ mình khỏi sự giàu có và lòng ham muốn nó, vì nó làm hư hại những thành quả của đời tu.

67. Nếu con đang chiến đấu với một cám dỗ nào đó đang đè nặng lên con, đừng nản lòng, nhưng hãy quỳ gối trước mặt Thiên Chúa và nói: “Xin giúp con, lạy Chúa, vì con yếu đuối, không đủ sức chịu đựng cuộc chiến này” – và Ngài sẽ giúp con, nếu lời cầu nguyện của con xuất phát từ một trái tim trong sạch. Nếu sau khi chiến đấu, bạn đã chiến thắng, đừng khoe khoang về điều đó và đừng tự tin vào bản thân, nhưng hãy cảnh giác hơn nữa, vì kẻ thù sẽ không chậm trễ trong việc dàn dựng cho bạn một trận chiến mới, mạnh mẽ hơn trước.

68. Khi cầu nguyện với Chúa, đừng nói: “Lạy Chúa, xin lấy đi điều này khỏi con và ban cho con điều kia,” – nhưng hãy nói: “Lạy Chúa, Thiên Chúa của con, Ngài biết điều gì là cứu rỗi cho con, xin giúp con và đừng để con phạm tội trước mặt Ngài và bị hủy diệt trong tội lỗi của con, vì con là kẻ tội lỗi yếu đuối, xin đừng phớt lờ con cho kẻ thù của con, vì con đã nương tựa vào Ngài, xin cứu con, lạy Chúa, vì Ngài là pháo đài và niềm hy vọng của con. – Vinh quang và tạ ơn thuộc về Ngài đến muôn đời. A-men.

3. Những lời dạy của Abba Isaia³³

1. Abba Isaia đã nói³⁴ : Vì những biến cố giống nhau xảy ra với cả người có tội lẫn người công chính, nên không nên nghĩ rằng tất cả những ai gặp phải tai ương đều phải chịu chúng vì những tội lỗi nào đó đã phạm trước đó.

³³ Được trích dẫn để bổ sung cho những đoạn đã được đăng trong “Các Truyền thuyết Thánh”.

³⁴ Được trích dẫn bởi Thánh Damascene. Patr. graec., t. 40, tr. 1212.

2. Những ai làm mọi việc chỉ vì bản thân mình thì đang phục vụ cho lòng kiêu ngạo – điều ác lớn nhất trong muôn vàn điều ác – từ đó sinh ra sự cô lập, tính khép kín, sự thiếu thân thiện, sự dối trá và sự vô đạo. Con người không được tạo ra để sống cô lập, mà để sống trong sự hiệp thông với những người đồng loại, và hơn hết là với Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của vạn vật. Vì vậy, người khôn ngoan phải biết hòa đồng và yêu mến Thiên Chúa, để được Thiên Chúa yêu mến.

3. Thánh Abba Isaia đã nói³⁵ : từ lòng ham muốn vinh quang trần thế mà sự dối trá nảy sinh. Ai từ chối sự dối trá bằng lòng khiêm nhường, thì lòng kính sợ Thiên Chúa sẽ lớn lên trong lòng người ấy. Vậy, đừng ham muốn vinh quang của thế gian này, để vinh quang của Thiên Chúa không rời xa người.

4. Khi thực hiện bổn phận của mình, nếu bạn thực hiện với lòng khiêm nhường và khôn ngoan, như một người không xứng đáng, thì việc đó sẽ được Chúa chấp nhận. Nhưng nếu trong lúc đó, một ý nghĩ kiêu ngạo nảy sinh trong lòng bạn và bạn chấp nhận nó, rồi khi nhớ đến người khác đang ngủ mê và lơ là, bạn lên án họ trong suy nghĩ của mình, thì hãy biết rằng công lao của bạn là vô ích.

5. Khi nào và như thế nào thì một người mới thực sự khiêm nhường? Khi không có lưỡi – để nói với ai đó rằng họ lơ là, hay đáp trả kẻ đã xúc phạm; không có mắt – để nhìn thấy tội lỗi của người khác; không có tai – để nghe những điều không có ích cho linh hồn mình; không có tay – để chế ngự ai, và không đổ lỗi cho ai về bất cứ điều gì, mà chỉ đổ lỗi cho chính tội lỗi của mình.

6. Con người trước hết phải có đức tin nơi Thiên Chúa và tình yêu bất biến dành cho Ngài, cũng như lòng không oán hận, không trả thù ác bằng ác, sống cuộc đời khó nhọc, khiêm nhường, trong sạch, nhân ái – yêu thương và vâng phục mọi người.

7. Hãy ghét bỏ mọi điều trần tục và sự an nhàn của thân xác, vì chúng đã biến người thành kẻ thù của Thiên Chúa. Nhưng cũng như một người khi có kẻ thù thì phải chiến đấu với nó, thì chúng ta cũng cần phải chiến đấu với thân xác, để không cho nó được an nhàn.

8. Một anh em hỏi: “Câu ‘*Xin danh Ngài được thánh hóa*’ có ý nghĩa gì?” Vị trưởng lão đáp: “Điều đó chỉ dành cho những người đã hoàn thiện, vì không thể thánh hóa danh Chúa trong chúng ta chừng nào các dục vọng còn chi phối chúng ta.”

9. Ông lại nói: “Thà im lặng còn hơn là nói nhiều; vì sự im lặng giúp ta tập trung, còn nói nhiều thì làm ta phân tán.”

10. Chiến thắng lòng kiêu ngạo là một việc lớn lao. Ai sa vào đam mê xảo trá này sẽ trở nên xa lạ với lòng thương xót, lòng dạ tàn nhẫn với mọi người, và cuối cùng sa vào sự tự cao tự đại và kiêu ngạo – đó là điều ác tột cùng, là mẹ của sự diệt vong. Hãy giữ kín việc làm của mình và hãy cẩn trọng với căn bệnh trong lòng, để vì muốn lấy lòng người khác mà không làm mất đi phần thưởng của sự kiêng khem. Vì ai làm điều gì để khoe khoang trước mặt người ta, thì chính người ấy tự tước đi phần thưởng của mình, như Chúa đã phán.

11. Ai muốn được người đời ca ngợi thì không thể thoát khỏi lòng ghen tị, còn ai có lòng ghen tị thì không thể đạt được sự khiêm nhường. Kẻ ấy đã giao phó linh hồn mình cho kẻ thù, và chúng lôi kéo linh hồn ấy vào nhiều tội lỗi rồi hủy diệt nó. Hãy tránh xa sự vinh quang hão huyền, thì người sẽ được hưởng vinh quang của Đức Chúa Trời trong đời sau.

12. Nếu trong lòng người nảy sinh ý định lên án người lân cận vì một tội lỗi nào đó, hãy tự nhủ rằng người đã phạm tội nặng hơn họ; còn về điều thiện mà người tưởng mình đang làm, đừng tin rằng nó đẹp lòng Chúa, và đừng lên án người chân thành của người. Sự khiêm nhường chính là nơi an nghỉ nội tâm.

13. Một lần nọ, Abba Isaia thấy một anh em phạm tội ô nhục, ngài không lên án anh ta, mà nói: “Nếu chính Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng anh ta, khi thấy điều này mà không thiêu đốt anh ta, thì tôi là ai mà dám lên án anh ta?”

14. Ngài lại nói: “Hãy nhớ đến Đấng không có nơi nào để gối đầu.” Hãy hiểu điều này, hỡi con người, và đừng tự cho mình là khôn ngoan. Chính Ngài ấy, và Ngài đã trở nên như thế nào vì con? Chúa Tể muôn loài là Đấng lang thang và không có nhà. Lòng nhân từ của Ngài, lạy Chúa, thật là không thể diễn tả được! Ngài đã hạ mình đến mức nào vì con? Nhưng nếu Đấng đã tạo dựng muôn loài bằng lời phán lại không có nơi nào để gối đầu, thì người, hỡi con người khôn nạn, sao lại suy nghĩ nhiều về những điều hư vô? Sao người lại mù quáng vì lòng tham không đáy?

15. Ai đạt được sự khiêm nhường khôn ngoan sẽ nhận lấy lỗi lầm của anh em mình, nói rằng: “Tôi đã phạm tội.” Ai tự cho mình là khôn ngoan thì khinh miệt và trách mắng anh em mình, còn ai hạ mình thì sẽ không bao giờ trách mắng anh em.

³⁵ Trích từ “Alf. Paterika”.

16. Sự khôn ngoan không nằm ở việc nói, mà nằm ở việc biết thời điểm thích hợp để nói. Hãy im lặng một cách khôn ngoan, và cũng hãy nói một cách khôn ngoan. Trước khi bắt đầu nói, hãy suy nghĩ về những gì cần nói, để đưa ra câu trả lời thích hợp. Đừng khoe khoang về trí tuệ của mình. Người biết nhiều nhất chính là người nói: “Tôi không biết gì cả.” Vòng hoa của sự khôn ngoan là tự trách mình và tự hạ mình xuống dưới tất cả mọi người.

17. Có năm nguyên nhân làm gia tăng lời nói vô bổ: nói suông, kiêu ngạo, ngủ quá nhiều, ăn mặc lờ lợt, ăn uống quá độ. Nếu muốn tránh những lời nói vô bổ, đừng để mình bị chi phối bởi những đam mê này, mà thay vì nói suông, hãy trang bị cho mình bằng việc hát thánh vịnh; thay vì kiêu ngạo, hãy yêu mến sự khiêm nhường của Đức Kitô; thay vì ngủ nhiều, hãy bảo vệ bản thân bằng sự tỉnh thức; thay vì mặc quần áo lộng lẫy, hãy mặc những bộ quần áo rách rưới; thay vì ăn uống quá độ, hãy tự rèn luyện bản thân bằng sự tiết chế và ăn chay. Vì những dục vọng, giống như các mắt xích của một sợi xích, nối tiếp nhau không ngừng.

18. Người giàu có khôn ngoan giấu kho báu của mình trong nhà, vì kho báu được phô trương sẽ khơi dậy lòng ghen tị và bị quan chức vu khống. Cũng vậy, tu sĩ có đức hạnh nhưng khiêm nhường sẽ giấu kín các đức tính của mình, giống như người giàu kia giấu kho báu của mình. Vì tu sĩ ấy không theo ý muốn riêng, nhưng lúc nào cũng tự răn mình, và rèn luyện bản thân theo lời dạy bí mật, theo lời Kinh Thánh: *“Lòng tôi bùng cháy trong tôi, và trong lời dạy của tôi, ngọn lửa bùng lên”* (Thánh Vịnh 38, 4). Đó là ngọn lửa nào? Hãy lắng nghe lời Kinh Thánh nói rằng: *“Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt”* (Hê-bơ-rơ 12:29). Cũng như sáp tan chảy và bùn nhơ bắn khô cạn dưới ngọn lửa, thì những ý nghĩ xấu xa cũng khô cạn, những đam mê trong tâm hồn tàn lụi, trí tuệ được soi sáng, suy nghĩ trở nên sáng suốt, và lòng tràn ngập niềm vui nhờ giáo huấn bí mật. Sự dạy dỗ thâm kín làm tổn thương ma quỷ và xua đuổi những ý nghĩ xấu xa, vì nó soi sáng con người bên trong. Ai trang bị cho mình bằng sự dạy dỗ thâm kín, người ấy sẽ được Đức Chúa Trời củng cố, nhận được sức mạnh từ các Thiên Thần, và được mọi người ca ngợi. Lời dạy bí mật và việc đọc kinh là ngôi nhà của linh hồn, nơi không ai có thể xâm nhập, là cột trụ vững chắc, là nơi nương náu yên tĩnh và thanh thản, nơi linh hồn chắc chắn sẽ được cứu rỗi. Các quỷ dữ xôn xao và thì thầm nhiều khi một tu sĩ trang bị cho mình bằng giáo huấn bí mật, tức là lời cầu nguyện: *“Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, xin thương xót con,”* – và việc đọc Kinh Thánh trong sự tĩnh lặng. Giáo huấn bí mật này là tấm gương của trí tuệ và ngọn đèn của lương tâm. Lời dạy thâm kín làm khô cạn sự dâm dục, chế ngự cơn thịnh nộ, xua tan cơn giận dữ, loại bỏ sự kiêu ngạo, loại bỏ sự vô ích (cảm giác đau buồn vì sự vô ích), và dập tắt sự chán nản. Lời dạy thâm sâu soi sáng tâm trí cao quý, xua tan sự lười biếng, khơi dậy lòng cảm động, gieo rắc lòng kính sợ Thiên Chúa, mang lại những giọt nước mắt. Lời dạy thâm sâu mang lại cho tu sĩ sự khiêm nhường không nịnh bợ, sự tỉnh thức đầy lòng kính sợ, và lời cầu nguyện không nao núng. Nó là kho tàng của lời cầu nguyện, xua đuổi những ý nghĩ không xứng đáng, đánh bại ma quỷ, thanh tẩy thân xác. Lời dạy thâm sâu dạy sự nhẫn nại, khiến người ta trở thành người kiên khem, và báo trước về địa ngục. Lời dạy thâm sâu giữ cho tâm trí không mơ mộng, hướng nó chỉ suy nghĩ về cái chết. Lời dạy thâm sâu tràn đầy mọi việc lành và được trang hoàng bằng mọi đức hạnh, đồng thời tránh xa mọi hành vi xấu xa: nó không hề xa rời điều này.

4. Về việc giữ gìn tâm trí: 27 chương³⁶

1. Bản chất của tâm trí vốn có sự phần nộ trước những đam mê. Không có sự phần nộ và sự thanh tịnh thì không thể tồn tại trong con người – tức là nếu người đó không phần nộ trước mọi điều mà kẻ thù gieo rắc vào tâm trí mình. Ai muốn đạt đến cơn giận tự nhiên này của tâm trí, phải loại bỏ mọi ham muốn của mình, cho đến khi đặt bản thân vào trạng thái được đặc trưng bởi tâm trí (trạng thái trí tuệ, tâm linh, trong đó linh hồn và thân thể hoàn toàn phục tùng tinh thần).

2. Nếu khi đối đầu với kẻ thù, người thấy rằng đạo quân của chúng, sau khi suy yếu, đang tháo chạy khỏi người, thì đừng để lòng người vui mừng vì điều đó, bởi vì những kẻ thù này đã giăng sẵn một cái bẫy xảo quyệt phía sau lưng chúng. Và chính tại đó, chúng đang chuẩn bị cho người cuộc tấn công tàn bạo nhất ngay từ đầu. Khi tiến đánh người, chúng đã để lại một phần đáng kể quân đội của mình mai phục ngoài thành, ra lệnh cho chúng không được di chuyển. Và khi người chống lại chúng và tiến đánh, chúng đã chạy trốn khỏi mặt người, như thể bắt lực, nhưng nếu lòng người phản chân vì đã đuổi được chúng, và vì thế mà người rời khỏi thành, thì những kẻ còn lại phía sau trong ổ phục kích sẽ trỗi dậy, những kẻ đang chạy phía trước người cũng sẽ dừng lại – và chúng sẽ vây hãm linh hồn khốn khổ từ mọi phía, đến nỗi nó sẽ không còn nơi ẩn náu

³⁶ Trích từ “Dobrotol. Graec.”, tr. 33.

nào nữa. Thành phố là lời cầu nguyện, sự đối đầu với kẻ thù là sự mâu thuẫn trong những suy nghĩ về Đức Giê-su Ki-tô, còn việc chống lại chúng là cơn giận.

3. Vậy thì, hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy đứng vững trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, giữ gìn và tuân theo việc thực hành các đức hạnh, không để lương tâm chúng ta vấp ngã, nhưng hãy tự kiểm điểm mình trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, cho đến khi chính nó cũng được giải thoát cùng với chúng ta, để giữa chúng ta và nó có sự hiệp nhất, và cuối cùng nó sẽ trở thành người bảo vệ của chúng ta, chỉ cho chúng ta thấy mọi điều có thể khiến chúng ta vấp ngã. Nhưng nếu chúng ta không vâng lời nó, thì nó sẽ rời xa chúng ta và bỏ rơi chúng ta. Khi đó, chúng ta sẽ rơi vào tay kẻ thù của mình, những kẻ sẽ không bao giờ thả chúng ta ra nữa, như Chúa chúng ta đã dạy, khi Ngài phán: *“Hãy nhanh chóng hòa giải với kẻ thù của ngươi, khi ngươi còn đang trên đường đi với hắn”*, v.v. (Ma-thi-ơ 5:25). Người ta nói rằng đối thủ này chính là lương tâm, bởi vì nó chống lại con người muốn làm theo ý muốn của xác thịt mình. Nếu người ấy không vâng lời nó, thì nó sẽ giao nộp người ấy cho kẻ thù của mình.

4. Khi Đức Chúa Trời thấy tâm trí đã hoàn toàn khuất phục trước Ngài và không trông chờ sự giúp đỡ từ bất cứ đâu, ngoài chính Ngài, thì Ngài sẽ củng cố tâm trí ấy, phán rằng: *“Đừng sợ, vì Ta đã giải cứu ngươi, và Ta đã đặt cho ngươi danh Ta: ngươi là của Ta. Và nếu ngươi đi qua nước, Ta sẽ ở cùng ngươi, và các dòng sông sẽ không nhấn chìm ngươi; nếu ngươi đi qua lửa, ngươi sẽ không bị thiêu đốt, và ngọn lửa sẽ không làm ngươi bị bỏng. Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ngươi, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Đấng cứu chuộc ngươi”* (Ê-sai 43:1-3).

5. Khi tâm trí nghe được lời khích lệ ấy, thì nó sẽ dừng cảm quay sang các kẻ thù và nói: Ai muốn chiến đấu với ta? Hãy đứng lên chống lại ta! Và ai muốn tranh tụng với ta? Hãy đến gần ta! Này, Đức Giê-hô-va là Đấng giúp đỡ ta, ai có thể làm hại ta? Này, tất cả các ngươi sẽ mục nát như áo quần bị mọt ăn.

6. Nếu lòng ngươi, sau khi hoàn toàn ghét bỏ tội lỗi, nỗ lực chiến thắng nó và, bằng cách tránh xa mọi điều sinh ra tội lỗi, đã đặt hình phạt (vĩnh cửu) trước mắt ngươi, thì hãy biết rằng Đấng Cứu Trợ của ngươi đang ở cùng ngươi – và ngươi, không xúc phạm Ngài trong bất cứ điều gì, nhưng khóc lóc trước mặt Ngài, hãy nói, lắng nghe trái tim mình: *“Lòng thương xót của Ngài, lạy Chúa, xin cứu rỗi con, vì chính con không đủ sức thoát khỏi tay kẻ thù nếu không có sự giúp đỡ của Ngài!”* Và Ngài sẽ bảo vệ con khỏi mọi điều ác.

7. Tu sĩ phải đóng chặt mọi cánh cửa của tâm hồn mình, tức là các giác quan, để không sa ngã qua chúng. Khi tâm trí nhận thấy rằng không có gì xâm nhập để chi phối nó, thì nó sẽ chuẩn bị cho sự bất tử, tập hợp tất cả các giác quan lại thành một thể thống nhất. (Suy nghĩ: Tâm trí, không bị phân tâm bởi thế giới bên ngoài qua các giác quan, sẽ tập trung vào chính mình và chuyển sang cõi vĩnh hằng. Suy nghĩ của Thánh Basil Đại Đế).

8. Khi tâm trí được giải thoát khỏi mọi sự trông cậy vào bất cứ điều gì thuộc về thế gian hữu hình, thì đó là dấu hiệu cho thấy tội lỗi đã chết trong bạn.

9. Khi tâm trí được giải thoát khỏi các dục vọng, thì bức tường ngăn cách giữa nó và Thiên Chúa sẽ sụp đổ.

10. Khi tâm trí được giải thoát khỏi mọi kẻ thù của mình và được nghỉ ngơi, thì lúc đó nó đã ở trong một thế giới mới, chiêm ngưỡng những điều mới mẻ và bất diệt. *“Nơi nào có xác chết, nơi đó đại bàng sẽ tụ tập”* (Ma-thi-ơ 24,28).

11. Đôi khi, các quỷ dữ với mưu mô lén lút ẩn náu, chờ xem liệu con người có để cho trái tim mình được tự do hay không, khi nghĩ rằng mình đã được nghỉ ngơi (sau cuộc chiến). (Nếu điều đó thực sự xảy ra), chúng sẽ bắt ngờ lao vào linh hồn khốn khổ và bắt lấy nó, như bắt một con chim nhỏ. Và nếu chúng mạnh hơn linh hồn ấy và chế ngự được nó, thì chúng sẽ không thương xót mà làm nhục nó bằng đủ loại tội lỗi, còn tội tệ hơn những tội lỗi trước đây mà nó đã cầu xin được tha thứ. Vậy chúng ta hãy luôn sống trong sự kính sợ Thiên Chúa và nghiêm ngặt giữ gìn trái tim, kiên quyết thực hành các việc đạo đức (thực hành tu hành) và gìn giữ các đức tính (trạng thái tâm linh và trí tuệ), những điều này sẽ trở thành rào cản ngăn chặn sự ác độc của kẻ thù.

12. Thầy của chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô, biết rõ sự tàn nhẫn tội độ của kẻ thù chúng ta và thương xót loài người, đã truyền dạy rằng phải giữ lòng nghiêm ngặt như thế nào, khi Ngài phán: *“Hãy sẵn sàng mọi lúc, vì các con không biết giờ nào kẻ trộm sẽ đến, để khi nó đến, nó không bắt gặp các con đang ngủ”* (Ma-thi-ơ 24, 43 v.v.). Và còn nữa: *“Hãy tự canh gác, đừng để lòng các con bị nặng nề bởi ăn uống say sưa và những lo âu đời thường, kéo ngày ấy sẽ ập đến với các con một cách bất ngờ”* (Luca 21, 34). Hãy canh giữ lòng mình, chú ý đến những cảm xúc. Và nếu sự nhớ đến Đức Chúa Trời kết hợp với các con, thì các con sẽ dễ dàng bắt được những kẻ thù đang lén lút đến để cướp mất sự nhớ đến ấy. Vì ai nghiêm khắc canh chừng

những ý nghĩ của mình sẽ lập tức nhận ra những kẻ muốn xâm nhập để làm ô uế tâm hồn. Chúng làm xao lãng tâm trí, khiến nó phân tâm và trở nên lười biếng (bỏ bê công việc của mình). Nhưng những ai nhận ra mưu mô của chúng sẽ giữ cho mình bình tĩnh, cầu nguyện cùng Chúa.

13. Nếu con người không ghét bỏ mọi điều đang diễn ra trong thế gian này, thì không thể phụng sự và thờ phượng Đức Chúa Trời một cách xứng đáng. Vì phụng sự Đức Chúa Trời là gì, nếu không phải là không để bất cứ điều gì xa lạ trong tâm trí khi cầu nguyện, không có sự khoải lạc (cảm giác) khi ngợi khen Đức Chúa Trời, không có cơn giận khi hát ngợi khen Ngài, không có sự thù hận khi tôn vinh Ngài, cũng không có lòng nhiệt thành xấu xa và ghen tị khi quỳ lạy Ngài và tưởng nhớ Ngài. Vì tất cả những điều u ám này chính là bức tường bao quanh linh hồn khốn khổ, và linh hồn ấy, khi mang những điều này trong lòng, không thể phụng sự Đức Chúa Trời một cách trong sạch. Vì chúng giữ linh hồn ấy lơ lửng trong không trung và không cho phép linh hồn ấy gặp gỡ Đức Chúa Trời (đứng trước Ngài một cách khôn ngoan), thầm lặng ngợi khen Ngài và cầu nguyện với Ngài trong sự ngọt ngào của lòng, để được Ngài soi sáng. Tâm trí luôn bị che phủ và không thể thành công trong đời sống theo Chúa, chỉ vì nó không quan tâm đến việc loại bỏ tất cả những điều này một cách khôn ngoan.

14. Khi trí tuệ khao khát giải thoát các cảm xúc tâm hồn khỏi những ham muốn xác thịt và dẫn dắt chúng (chuyển qua, như trên thuyền) đến sự vô dục, đồng thời tách biệt chính linh hồn khỏi những ham muốn xác thịt, thì, nếu những dục vọng vô liêm sỉ ập đến linh hồn để chiếm đoạt các cảm xúc của nó và lôi kéo chúng vào tội lỗi, và trí tuệ bắt đầu thầm kêu cầu Chúa không ngừng, thì Chúa, khi thấy điều đó, sẽ ban sự giúp đỡ của Ngài và xua đuổi chúng trong chớp mắt.

15. Tôi khẩn cầu anh, chừng nào anh còn trong thân xác, đừng để lòng mình lơ lửng. Vì cũng như người nông dân không thể tin cậy vào bất kỳ loại lúa mì nào mọc lên trên ruộng của mình, bởi vì ông ta không biết nó sẽ ra sao trước khi thu hoạch và cắt vào kho lúa của mình, thì con người cũng không được lơ lửng lòng mình chừng nào còn hơi thở trong lòng ngực (Gióp 27,3). Người ấy không biết nỗi đau khổ nào sẽ ập đến với mình cho đến hơi thở cuối cùng, vì vậy không được nói lòng mình chừng nào còn hơi thở. Nhưng người ấy phải luôn kêu cầu Đức Chúa Trời xin sự giúp đỡ và lòng thương xót của Ngài.

16. Ai không tìm được sự giúp đỡ trong lúc chiến đấu thì cũng không thể tin tưởng vào hòa bình.

17. Khi ai đó tách mình ra khỏi phe xấu, thì người ấy sẽ nhận biết rõ ràng mọi tội lỗi mà mình đã phạm trước mặt Đức Chúa Trời: vì thông thường, người ấy không nhìn thấy tội lỗi của mình, trừ khi người ấy xa lánh chúng bằng sự xa lánh đầy cay đắng (tức là với lòng ăn năn và đau đớn). Những ai đạt đến mức độ này sẽ khóc lóc, tăng cường cầu nguyện, che phủ mình trong sự xấu hổ trước mặt Đức Chúa Trời, khi nhớ lại sự đồng hành vô luân của mình với các dục vọng. Vậy thì, hỡi các anh em, chúng ta hãy nỗ lực hết sức mình, và Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ chúng ta nhờ sự nhân từ dồi dào của Ngài. Nếu chúng ta không giữ gìn được lòng mình như các bậc tổ tiên, thì ít nhất hãy nỗ lực giữ cho thân xác mình vô tội, như Đức Chúa Trời đòi hỏi. Và chúng ta tin rằng trong cơn đói khát đang ập xuống chúng ta, Ngài sẽ ban ân sủng cho chúng ta, như Ngài đã ban cho các thánh của Ngài.

18. Ai đã dâng trọn trái tim mình để tìm kiếm Thiên Chúa trong sự sùng kính chân thật, thì không thể ngay lập tức nghĩ rằng công việc của mình làm đẹp lòng Thiên Chúa. Bởi vì chừng nào lương tâm còn lên án người ấy về điều gì đó trái với bản tính, thì người ấy vẫn còn xa cách sự tự do. Bởi vì khi có sự lên án, thì cũng có sự kết án, và nơi nào có sự kết án, thì nơi đó không có tự do. Vậy nên, khi cầu nguyện, nếu bạn thấy rằng hoàn toàn không có gì buộc tội bạn về điều ác, thì lúc đó có thể nói rằng bạn đã được tự do và đã bước vào sự bình an thánh thiêng của Ngài nhờ ân sủng của Ngài. Khi bạn thấy rằng trái tốt đã được củng cố và không còn bị cớ đại của kẻ thù đè bẹp nữa, rằng những chiến binh từng dựa vào sự xảo quyệt của mình, dù không tự nguyện, đã rút lui để không còn giao chiến với những cảm xúc của bạn nữa, rằng đám mây đã che phủ lều thánh của bạn, và mặt trời không còn thiêu đốt bạn vào ban ngày, cũng như mặt trăng không còn thiêu đốt bạn vào ban đêm, rằng trong bạn mọi thứ đã sẵn sàng cho lều thánh, để dựng lên và gìn giữ theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì hãy biết rằng bạn đã giành được chiến thắng nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời. Khi đó, cuối cùng chính Ngài sẽ che chở trên đền tạm, vì nó thuộc về Ngài. Trong khi cuộc chiến vẫn còn, con người sống trong sợ hãi và run rẩy, không biết hôm nay mình sẽ chiến thắng hay bị đánh bại, và ngày mai mình sẽ bị đánh bại hay chiến thắng. Sự nỗ lực làm nặng nề trái tim, còn sự vô tư thì tự do khỏi cuộc chiến: vì nó đã nhận được điều đáng có và không còn bận tâm đến ba phần vốn từng bị chia rẽ của con người nữa, bởi vì chúng đã đạt được sự hòa giải lẫn nhau trong Đức Chúa Trời. Ba phần này là: linh hồn, thân thể và thánh linh. Khi chúng trở thành một nhờ hành động của Thánh Thần, thì sẽ không thể tách rời nhau nữa. Đừng nghĩ rằng bạn đã chết đối với tội lỗi, chừng nào bạn còn bị kẻ thù hành hạ, dù là trong lúc thức hay khi ngủ.

Bởi vì chừng nào con người khốn khổ này còn đang lẫn lộn trên chiến trường, thì chừng đó người ấy vẫn chưa có sự can đảm.

19. Nếu tâm trí được khích lệ và quyết tâm sẵn sàng theo đuổi tình yêu, thứ dập tắt những dục vọng xác thịt, và nhờ sức mạnh của tình yêu ấy không để bất cứ điều gì phi tự nhiên (như dục vọng, tội lỗi) chiếm hữu trái tim, thì bằng cách chống lại những điều phi tự nhiên như vậy, tâm trí cuối cùng sẽ đạt đến trạng thái hoàn toàn tách biệt khỏi những điều tự nhiên.

20. Hằng ngày hãy tự kiểm điểm mình, hỏi anh em, và khi nhìn vào lòng mình trước mặt Thiên Chúa, nếu thấy trong đó có điều gì thuộc về dục vọng, hãy loại bỏ điều đó khỏi lòng mình, để quyết định không khiếp (số phận của anh em) không áp đến với anh em (trước khi anh em được thanh tẩy).

21. Hãy lắng nghe trái tim mình, anh em ơi, và tỉnh táo theo dõi những kẻ thù của mình: vì chúng xảo quyệt trong sự ác độc của chúng. Hãy tin chắc trong lòng rằng không thể làm điều thiện cho người đang gây ra (yêu thích) điều ác. Vì thế, Đấng Cứu Thế dạy chúng ta phải tỉnh thức, rằng: *“Cửa hẹp và con đường dẫn đến sự sống thì khó khăn, và ít người tìm được nó”* (Ma-thi-ơ 7:14).

22. Hãy tự cảnh giác để không điều gì hủy diệt có thể khiến anh em xa rời tình yêu của Thiên Chúa; hãy giữ gìn trái tim mình và đừng nản lòng mà thốt lên: “Làm sao tôi, một kẻ tội lỗi, có thể giữ gìn nó được?” Bởi vì khi con người từ bỏ tội lỗi của mình và quay về với Thiên Chúa, thì sự sám hối của người ấy sẽ làm cho người ấy được tái sinh và trở nên hoàn toàn mới.

23. Kinh Thánh, cả Cựu Ước lẫn Tân Ước, đều nói khắp nơi về việc gìn giữ trái tim. Tu sĩ phải hiểu mục đích của Kinh Thánh, nó nói với ai và vì mục đích gì. Người tu sĩ cũng phải không ngừng duy trì công việc tu hành và, khi nhận ra những cám dỗ của kẻ thù, giống như một người lái thuyền tài ba, biết vượt qua những con sóng trong tâm trí, được dẫn dắt bởi ân sủng, để như vậy, không lạc lối, mà chỉ tập trung vào chính mình, trong sự tĩnh lặng trò chuyện với Thiên Chúa, không bị phân tâm bởi những suy nghĩ lang thang hay trí óc tò mò.

24. Thời đại này đòi hỏi chúng ta phải cầu nguyện, giống như người lái thuyền phải đối mặt với gió, sóng gió và bão tố trên biển. Chúng ta có khả năng tiếp nhận những suy nghĩ, cả tốt lẫn xấu. Suy nghĩ đạo đức và yêu mến Thiên Chúa được gọi là “Chúa tể của các đam mê” và chính là . Chúng ta, những người sống trong im lặng, phải phân biệt và sắp xếp các đức tính và thói hư một cách cẩn trọng và tỉnh táo: đức tính nào nên giữ khi ở trước mặt anh em và các vị cha, đức tính nào nên thực hành khi ở một mình, đức tính nào là quan trọng nhất, đức tính nào đứng thứ hai và thứ ba, cũng như đam mê nào thuộc về tâm hồn, đam mê nào thuộc về thể xác, đức hạnh nào thuộc về tâm hồn, đức hạnh nào thuộc về thể xác; hơn nữa – vì đức hạnh nào mà kiêu ngạo làm mờ trí tuệ, vì đức hạnh nào mà sự tự mãn nảy sinh, vì đức hạnh nào mà cơn giận bùng phát, vì đức hạnh nào mà sự ham ăn xâm chiếm. Vì chúng ta phải *“phá bỏ những tư tưởng và mọi sự kiêu ngạo chống lại sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời”* (2 Cô-rinh-tô 10,5).

25. Đức tính đầu tiên là sự vô lo, tức là từ bỏ mọi con người và mọi việc làm; từ đó nảy sinh khát vọng hướng về Thiên Chúa, và điều này tự nhiên sinh ra cơn giận, vốn chống lại mọi điều do kẻ thù gieo rắc. Lúc đó, sự kính sợ Thiên Chúa tìm được chỗ trú ngụ trong con người, và nhờ tác động của sự kính sợ ấy, tình yêu sau đó được bộc lộ.

26. Trong lúc cầu nguyện, cần phải xua đuổi những ý nghĩ xao lãng khỏi lòng bằng sự đối lập thánh thiện, để chúng ta không rơi vào tình trạng miệng thì cầu nguyện với Thiên Chúa, nhưng lòng lại suy nghĩ những điều không xứng đáng. Chúa không chấp nhận lời cầu nguyện của người tu hành nếu lời cầu nguyện đó bị xao lãng bởi những suy nghĩ và thiếu sự tập trung. Và Kinh Thánh khắp nơi đều ra lệnh phải giữ gìn những cảm xúc trong tâm hồn. Nếu ý chí của người tu hành khuất phục trước luật pháp của Chúa, và trí tuệ bắt đầu điều khiển những gì thuộc về nó theo luật pháp đó – tức là tất cả các cảm xúc trong tâm hồn, đặc biệt là cơn giận và dục vọng, vì chúng là những thứ thuộc quyền điều khiển của trí tuệ – thì đức hạnh đã được chúng ta hoàn thành và lẽ thật đã được thực hiện, lòng khao khát hướng về Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài, còn cơn giận thì chống lại ma quỷ và tội lỗi. Vậy còn cần gì nữa? – Đó là sự dạy dỗ thâm kín.

27. Nếu sự xấu hổ len lỏi vào lòng người khi người ngồi trong phòng tu của mình, hãy cẩn thận, hãy chống lại điều ác, kéo nó chiếm hữu người: hãy cố gắng nhớ đến Thiên Chúa, rằng Ngài đang lắng nghe người, và rằng trước mặt Ngài, mọi điều lòng người suy nghĩ đều được phơi bày. Hãy nói với linh hồn mình: nếu người sợ những kẻ tội lỗi giống như người, để họ không thấy tội lỗi của người, thì tại sao người lại không sợ Đức Chúa Trời, Đấng lắng nghe mọi sự? Từ lời khuyên răn này, lòng kính sợ Đức Chúa Trời sẽ được khai mở trong tâm hồn người, và nếu người bám chặt lấy điều đó, người sẽ vững vàng trước những đam mê (không bị chúng lôi cuốn), như đã chép: *“Những ai trông cậy vào Đức Giê-hô-va, như núi Si-ôn, sẽ không lay chuyển*

trong suốt cuộc đời tại Giê-ru-sa-lem” (Thi Thiên 124:1). Và trong mọi việc người làm, hãy ghi nhớ rằng Đức Chúa Trời thấy mọi ý nghĩ của người, và người sẽ không bao giờ phạm tội. Vinh quang thuộc về Ngài đến muôn đời. A-men.

5. Các chương về đời sống tu hành và sự im lặng³⁷

1. Ba đức tính là những người bảo vệ tâm trí vĩnh cửu: khát vọng tự nhiên của tâm trí, lòng dũng cảm và sự không lười biếng.

2. Có ba đức tính mà khi tâm trí nhận ra chúng trong chính mình, nó sẽ chắc chắn rằng mình đã đạt đến sự bất tử: “*sự phân biệt*”, giúp phân biệt rõ ràng các dục vọng với nhau; “*sự tiên liệu*”, nhìn thấy mọi sự trước thời hạn; và “*sự không hòa trộn*” với bất kỳ ý nghĩ xa lạ nào.

3. Có ba đức tính luôn mang lại ánh sáng cho tâm trí: không oán hận bất kỳ ai, bình thản chấp nhận mọi sự việc xảy ra và làm ơn cho những kẻ gây ác. Ba đức tính này sinh ra ba đức tính khác cao quý hơn chúng: không oán hận ai sinh ra tình yêu thương, bình thản chấp nhận mọi sự việc mang lại sự hiền lành, làm ơn cho những kẻ gây ác mang lại hòa bình.

4. Có bốn đức tính thanh tẩy tâm hồn: im lặng, tuân giữ các điều răn (vâng lời), tự kiểm chế và khiêm nhường.

5. Abba Isaia đã nói: “Tôi nhìn chính mình như một con ngựa lang thang, không có chủ: bất cứ ai tìm thấy nó đều leo lên và cười; và khi người này thả nó ra, người khác lại bắt lấy và cũng leo lên cười.”

6. Hãy tự giữ mình, đừng đắm chìm trong những điều mà trước đây người đã phạm tội, để những tội lỗi cũ không tái diễn trong người. Hãy yêu mến sự khiêm nhường, và nó sẽ che chở người khỏi tội lỗi của người. Hãy dâng trái tim mình để vâng lời các bậc cha anh, và ân sủng của Thiên Chúa sẽ ngự trị trong người. Đừng tự cho mình là khôn ngoan, để khỏi rơi vào tay kẻ thù. Hãy rèn luyện lưỡi mình để xin tha thứ, và sự khiêm nhường sẽ ngự xuống trên người. Khi ngồi trong phòng tu, hãy chuyên tâm vào ba điều: làm việc tay chân, suy ngẫm về Chúa và cầu nguyện. Hãy suy ngẫm mỗi ngày rằng: “Hôm nay chúng ta phải lao động trong thế gian này, còn ngày mai thì không ai biết được”; và người sẽ không phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời.

7. Đừng ham ăn khi dùng bữa, để những tội lỗi cũ của người không tái phát. Đừng nản lòng trước bất kỳ công việc nào, để không bị kẻ thù tấn công. Hãy ép mình tuân theo lời dạy (bí mật) tại , và sự an nghỉ trong Chúa (sự bình an của Chúa) sẽ sớm đến với bạn. Hãy ép mình cầu nguyện lâu dài trong nước mắt, và có thể Chúa sẽ thương xót bạn và cởi bỏ khỏi bạn con người cũ, kẻ ham mê tội lỗi.

8. Lao động, nghèo khó, cuộc sống lang thang, chịu đựng đau khổ và im lặng sinh ra sự khiêm nhường, và nhờ sự khiêm nhường mà mọi tội lỗi đều được tha thứ.

9. Nếu tội dâm dục đang cám dỗ người, hãy không ngừng tự rèn luyện mình bằng việc thức trắng, nhịn đói và khát, và hãy khiêm nhường trước mọi người; nếu về đẹp thể xác của ai đó bắt đầu lôi cuốn trái tim người, hoặc ham muốn vợ, hãy nhớ đến mùi hôi thối (sẽ có trong quan tài) – và hãy bình tĩnh lại.

10. Hỡi anh em! Chừng nào anh em còn sống trên đời này, đừng để thân xác mình được an nhàn và đừng tin vào nó khi thấy nó dường như đã thoát khỏi những đam mê. Vì ma quỷ thường ẩn náu một thời gian, và nếu con người lơ là việc cứu rỗi của mình, chúng sẽ bất ngờ tấn công linh hồn khôn khéo và bắt giữ nó như một con chim nhỏ; và nếu chúng chế ngự được nó, thì sẽ không thương xót mà khuất phục nó bằng mọi loại tội lỗi. Vậy, chúng ta hãy đứng vững trong sự kính sợ Đức Chúa Trời và tự bảo vệ mình, tiếp tục làm những việc của mình và tuân giữ mọi đức hạnh, những điều làm rào cản trước sự ác của kẻ thù. Những nỗ lực và công lao trong khoảng thời gian ngắn ngủi này không chỉ bảo vệ chúng ta khỏi những việc ác, mà còn chuẩn bị những vương miện cho linh hồn trước khi nó rời khỏi thân xác. Vậy, chúng ta, những người mang dấu ấn của phép Rửa tội thánh, hãy cố gắng từ bỏ tội lỗi của mình, để được ân sủng vào ngày phán xét. Hãy nỗ lực, hỡi những người yêu dấu: vì thời gian đã gần kề. Phúc cho ai ngày đêm lo lắng về điều này.

11. Nếu lòng anh em đang xao xuyến, và anh em không biết cách kiểm soát nó, hãy biết rằng chính một hành động nào đó của anh em đã dẫn đến sự xao xuyến ấy, dù anh em có muốn hay không. Nếu Gideon không ra lệnh đập vỡ các bình đựng nước, thì sẽ không thấy ánh sáng của những ngọn nến (Các Quan Xét 7,19 và tiếp theo): cũng vậy, nếu con người không khinh bỉ thân xác mình, thì sẽ không thấy ánh sáng của Thiên Chúa.

³⁷ Patr. graec., tập 40, sau các từ.

12. Nếu trong một thành phố được bao bọc bởi tường thành, có một phần nhỏ của bức tường bị sụp đổ, thì kẻ thù, nếu muốn xâm nhập vào thành, sẽ dồn toàn bộ sự chú ý vào lỗ hổng đó để xâm nhập qua đó. Dù lính gác có đứng canh ở cổng, nhưng họ cũng không thể chống lại kẻ thù nếu phần tường bị phá hủy không được sửa chữa. Cũng vậy, một tu sĩ không thể chống lại những kẻ thù của mình khi bị bất kỳ dục vọng nào chi phối, và người ấy cũng không thể đạt đến mức độ hoàn hảo.

Thánh Mark, vị tu sĩ khổ hạnh

Thông tin về cuộc đời và các tác phẩm của Thánh Mark

Thánh Marc, vị tu sĩ khổ hạnh, là một trong những vị Thánh Cha Ai Cập nổi tiếng nhất. Tuy nhiên, người ta biết rất ít về hoàn cảnh cuộc đời ngài. Palladius (Laws, chương 20), người đã từng gặp ngài trực tiếp, kể rằng ngài có tính cách vô cùng điềm tĩnh và hiền lành, đến nỗi không ai có thể sánh bằng ngài về điều này, và rằng từ thuở thiếu thời, ngài đã yêu thích việc nghiên cứu Kinh Thánh và đã thấu hiểu nó đến mức thuộc lòng cả Cựu Ước lẫn Tân Ước (điều này cũng được Sozomen nhắc lại trong Lịch sử Giáo hội, quyển 6, chương 29, 30). Cuộc sống nghiêm khắc và lòng trong sạch đã đưa ngài lên một bậc cao của sự hoàn thiện thiêng liêng. Thánh Macariô thành Alexandria làm chứng về ân sủng đặc biệt của Thiên Chúa dành cho ngài trong lúc rước Mình Thánh Chúa, điều này cho thấy cả sức mạnh vĩ đại của đức tin nơi Thánh Marcô, ngọn lửa tình yêu của ngài dành cho Chúa, lẫn sự khiêm nhường tốt bậc của ngài. Thánh Marcô đã sống hơn một trăm năm và qua đời, có lẽ vào đầu thế kỷ thứ năm. Nhưng ngài đã sống và giao lưu với những người kế thừa đầu tiên về đời sống và giáo huấn của Thánh Antôn, và có lẽ cả với chính Thánh Antôn. Ân sủng của Thiên Chúa, những trải nghiệm cuộc đời và việc nghiên cứu Lời Chúa đã khiến ngài trở thành người thấu hiểu sâu sắc những mâu nhiệm của đời sống thiêng liêng. Không giấu giếm tài năng này, ngài đã giảng dạy và viết rất nhiều, nhưng chỉ có một số tác phẩm của ngài còn lưu truyền đến ngày nay. Trong bản dịch tiếng Nga, có mười bài giảng của ngài được xuất bản. Thượng phụ Photius chỉ đọc được tám bài trong số đó, còn Nikiforos Kallistos, ngoài tám bài này, còn ghi nhận thêm ba mươi hai bài giảng khác của ngài (Lịch sử Giáo hội, quyển 13, chương 53, 544). Trong tuyển tập này, chúng tôi chọn những nội dung có trong cuốn “Dobrotolyubie”, đồng thời bổ sung thêm những lời dạy được trích dẫn từ tất cả các bài giảng khác, và sắp xếp mọi thứ theo thứ tự như sau:

1. Thư gửi tu sĩ Nicola. Thư này được đặt ở vị trí đầu tiên vì trong đó chứa đựng một bức tranh toàn cảnh về cuộc đời tu hành, từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Tiếp theo sẽ là:

2. Những lời dạy được trích từ các lời nói khác của Thánh Mác-cô, như sự tiếp nối của những bài học được nêu trong thư, và là sự chuẩn bị để hiểu những câu nói ngắn gọn có trong các chương sẽ được trình bày ngay sau đó.

3. Hai trăm chương về luật thiêng liêng.

4. 226 chương dành cho những ai nghĩ rằng mình sẽ được xưng công chính nhờ việc làm. Trong quá trình dịch, các tài liệu tham khảo bao gồm: “Tình Yêu Thiện Lành” (tiếng Hy Lạp), các tác phẩm của Thánh Marc trong ấn bản của các Thánh Tổ Migne, *Patrologiae graecae*, tập 65, và bản thảo của Tu viện Thánh Savva ở Palestine, vốn đầy đủ và chính xác hơn các bản khác.

Những lời dạy của Thánh Marcô Ân sĩ về đời sống thiêng liêng

1. Thư gửi tu sĩ Nicola

1. Trước đây, anh đã rất quan tâm đến sự cứu rỗi của chính mình và, với lòng quan tâm sâu sắc đến đời sống theo Chúa, anh đã kể cho chúng tôi nghe tất cả về bản thân mình, về khát khao nồng nhiệt mà anh đã quyết tâm gắn bó với Chúa qua lối sống nghiêm khắc, sự kiên khem và mọi hình thức tự chế khác, cố gắng trong việc thức đêm và cầu nguyện siêng năng, cũng như những cuộc chiến nào và vô số dục vọng xác thịt nào đang bùng cháy trong thân thể người và nổi dậy chống lại linh hồn người từ luật của tội lỗi, đối lập với luật của lý trí chúng ta; đặc biệt, người đã than khóc vì những dục vọng giận dữ và dâm dục đang làm người cực kỳ lạnh lẽo, và anh đã tìm kiếm bất kỳ phương pháp hay lời khuyên nào, những nỗ lực và hành động nào cần thực hiện để chiến thắng (vượt lên trên) những dục vọng tai hại nói trên.

2. Vào thời điểm đó, trong phạm vi có thể, với tình yêu của anh, tôi đã đề xuất những suy nghĩ cứu rỗi linh hồn và những lời khuyên khôn ngoan, chỉ ra rằng, bằng những nỗ lực và những hành động tu hành nào,

linh hồn với lý trí và sự hướng dẫn sáng suốt, sống khôn ngoan theo Phúc Âm, có thể – nhờ được ân sủng trợ giúp vì đức tin – vượt qua những điều ác (ý nghĩ và cảm xúc) đang dâng trào trong lòng, đặc biệt là những đam mê đã nêu. Vì linh hồn đã bị định hình bởi tinh thần của những đam mê nào – do sự sẵn sàng đón nhận và thói quen với chúng – và khi bị chúng kích động đặc biệt, thì chính chống lại những đam mê đó, linh hồn phải thực hiện một cuộc chiến không ngừng nghỉ và hết sức cẩn trọng, cho đến khi chinh phục được những tác động xác thịt và vô ngôn của tội lỗi, vốn trước đây đã khuất phục linh hồn, bị cuốn theo và bị bắt làm tù binh bởi sự đồng cảm nội tâm với chúng trong suy nghĩ, (bị ép buộc) bởi những ký ức thường xuyên về những ý nghĩ xấu xa và những cuộc đối thoại nồng nhiệt với chúng.

3. Nhưng giờ đây, vì tôi đã xa cách anh về thể xác, về mặt đối diện, chứ không phải về lòng, khi tôi đã lên sa mạc cùng với những người thực hành và chiến đấu chân chính vì Chúa Kitô, để bản thân tôi, dù chỉ một chút ít, cũng có thể đồng hành và chiến đấu cùng các anh em đang chống lại những tác động của kẻ thù, và dừng cầm chống lại các dục vọng, từ bỏ sự lười biếng, cắt đứt sự lỏng lẻo, gạt bỏ sự thờ ơ và tiếp nhận lòng nhiệt thành cùng mọi sự quan tâm, hướng tới việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên tôi đã cố gắng viết ra cho lòng chân thành của anh những lời dạy ngắn gọn và những lời khuyên cứu rỗi linh hồn, để những điều mà ta đã nói trực tiếp với con, khi con đọc kỹ và tóm tắt trong bức thư khuyên nhủ ngắn gọn này của ta, con sẽ nhận được lợi ích thiêng liêng từ đó, như thể chúng ta đang ở bên con vậy.

4. Đây chính là điều, hỡi con trai của ta, con phải bắt đầu việc sắp xếp cuộc đời mình theo cách cứu rỗi theo ý Chúa. Con phải ghi nhớ mãi mãi và luôn luôn suy ngẫm trong tâm trí mình về tất cả những hành động quan phòng của Đức Chúa Trời Yêu Thương loài người đã và đang diễn ra với con, cũng như tất cả những ân huệ của Ngài nhằm cứu rỗi linh hồn con; và đừng bao giờ để bản thân, dù là do sự che mờ của sự lãng quên xấu xa (do kẻ thù gây ra), hay vì sự lười biếng, mà quên đi vô số ân huệ vĩ đại của Ngài, và do đó sống phần đời còn lại một cách vô ích và vô ơn. Bởi vì những ký ức ấy, như một mũi nhọn, đâm thấu trái tim, luôn thúc đẩy nó hướng tới việc xưng tụng (lòng nhân từ của Đức Chúa Trời), sự khiêm nhường, sự tạ ơn với tâm hồn tan nát, sự vui mừng trước mọi điều thiện lành, và việc trau dồi những thói quen tốt đẹp cùng mọi đức tính theo ý Chúa như phần thưởng (cho những ân huệ ấy), nhờ việc suy ngẫm sâu sắc và chân thành về lời tiên tri sau đây: *“Ta sẽ đền đáp Chúa về mọi điều Ngài đã ban cho ta”* (Thánh Vịnh 115, 3). Khi tâm hồn nhớ lại tất cả những ân huệ mà Đức Chúa Trời nhân từ đã ban cho mình từ khi mới sinh, cũng như việc mình đã được giải thoát khỏi bao nhiêu tai ương, hay dù đã sa vào bao nhiêu điều bất chính và trượt ngã vào những tội lỗi do sự bốc đồng, nhưng lại không bị phán xét công minh và giao nộp cho những linh hồn đã cám dỗ mình để dẫn đến sự hủy diệt và cái chết, thì Đáng Chủ Tể nhân từ, với lòng kiên nhẫn vô biên, đã bỏ qua những lỗi lầm của linh hồn ấy, gìn giữ linh hồn ấy, chờ đợi sự ăn năn của linh hồn ấy; và trong khi linh hồn ấy tự nguyện phục vụ kẻ thù và các linh hồn ác qua những đam mê, Ngài đã nuôi dưỡng, che chở và chăm lo cho nàng bằng mọi cách, và cuối cùng, bằng một sự hướng dẫn đầy ân sủng, Ngài đã dẫn dắt nàng vào con đường cứu rỗi, gieo vào lòng nàng tình yêu dành cho đời sống tu hành, khích lệ nàng với niềm vui để từ bỏ thế gian và mọi sự quyến rũ của những thú vui xác thịt, làm rạng rỡ hình ảnh thiên thần của đời sống tu hành và sắp xếp để các vị thánh phụ đón nhận cô một cách ân cần vào cộng đoàn tại , (khi tâm hồn nhớ lại tất cả những điều này), thì ai, với suy nghĩ được lương tâm tốt lành dẫn dắt và suy ngẫm về tất cả những điều này, lại không mãi mãi chìm đắm trong sự ăn năn sâu sắc? Với ân huệ đã nhận được từ trước, khi bản thân chưa làm điều thiện nào, liệu người ấy có không nắm lấy niềm hy vọng vững chắc mãi mãi, tự nhủ với chính mình rằng: nếu lúc đó, khi tôi chưa làm điều thiện nào, mà ngược lại đã phạm nhiều tội trước mặt Ngài, chìm đắm trong những ô uế xác thịt và nhiều tội lỗi khác, Ngài không trừng phạt tôi vì tội lỗi của tôi và không báo ứng tôi vì những sự vi phạm của tôi, mà lại thương xót ban cho những ân huệ và ân sủng ấy, thì khi cuối cùng tôi hoàn toàn hiến dâng bản thân để phụng sự Ngài bằng một cuộc sống hoàn toàn trong sạch và rèn luyện mọi đức hạnh, thì Ngài sẽ ban cho tôi những ân huệ và ân sủng thiêng liêng nào, cùng cố, hướng dẫn và giúp tôi thành công trong mọi việc lành? Như vậy, ai không bao giờ quên những ân huệ của Thiên Chúa và có suy nghĩ như thế, người ấy sẽ tự thúc đẩy, hướng dẫn và khuyến khích bản thân thực hiện mọi việc lành của đức hạnh và mọi việc công chính, luôn nhiệt thành và luôn sẵn sàng để thực hiện ý muốn của Thiên Chúa.

5. Vậy nên, hỡi con yêu dấu, nhờ ân sủng của Đức Kitô mà con có được trí khôn tự nhiên, hãy luôn giữ trong lòng những hành động và suy nghĩ tốt lành ấy, đừng để bản thân mình bị, bị che phủ bởi đám mây u ám của sự lãng quên tai hại, cũng đừng để sự lười biếng cản trở bước đi, làm suy yếu trí tuệ và khiến nó lệch khỏi lối sống đúng đắn, cũng đừng để sự vô minh – nguyên nhân của mọi điều ác – làm mờ tối suy nghĩ của con – cũng đừng để bị cuốn theo sự lơ là đầy độc ác, đừng để bị cám dỗ bởi những thú vui xác thịt, đừng để bị chi phối bởi thói ăn uống vô độ, đừng để tâm trí bị giam cầm bởi những ham muốn và bị ô uế bởi sự kết

hợp với những suy nghĩ dâm dục, cũng đừng để bị chiến thắng bởi cơn giận dữ, thứ sinh ra sự thù hận giữa anh em, nếu vì bất kỳ lý do đáng thương và đáng nguyên rủa nào mà, vừa làm người khác buồn vừa tự mình buồn bã, người bắt đầu gom góp trong ký ức những ý nghĩ xấu xa chống lại người lân cận, cũng không bị lệch khỏi lời cầu nguyện trong sạch hướng về Thiên Chúa, cũng không bị tâm trí dẫn dắt vào cảnh nô lệ, để với ý nghĩ tàn bạo mà rình mò người anh em đồng lòng. (Vì nếu để mặc tất cả những điều này, thì) vì tính cách cảm lạnh ấy, đầy những suy tính xác thịt, bị trói buộc trong lương tâm, người sẽ bị giao phó trong một thời gian cho sự trừng phạt răn đe của những linh hồn xấu xa mà người đã phục tùng, cho đến khi tâm trí, đã cạn kiệt hoàn toàn và bị nuốt chửng bởi nỗi buồn và sự chán nản, do mất đi sự trưởng thành trong Chúa vì những lỗi lầm trước đó, sẽ lại bắt đầu với tất cả sự khiêm nhường để đón nhận khởi đầu con đường cứu rỗi, sau nhiều nỗ lực trong cầu nguyện và các buổi thức đêm, nhận được sự tha thứ cho tội lỗi của mình qua việc xưng tội khiêm nhường trước mặt Chúa và anh em. Như vậy, người ấy bắt đầu tỉnh táo trở lại và, được soi sáng bởi ánh sáng của giáo lý Phúc Âm, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, nhận ra rằng ai không dâng hiến trọn vẹn chính mình cho Thập Giá trong sự suy ngẫm khiêm nhường và tự hạ mình, và không tự đặt mình trước mặt mọi người để chịu chà đạp, sỉ nhục, khinh miệt, bị vu khống, bị chế giễu và bị sỉ nhục, để chịu đựng tất cả những điều đó với niềm vui vì Chúa, không tìm kiếm bất cứ điều gì thuộc về con người, chẳng phải vinh quang, danh dự, lời khen ngợi, thức ăn và đồ uống ngon lành, cũng chẳng phải áo quần lộng lẫy, thì người đó không thể là một Kitô hữu chân chính.

6. Vậy, nếu những công trạng, những cuộc chiến đấu và những vương miện như thế đang chờ đợi chúng ta, thì đến bao giờ chúng ta mới thôi để cho mình bị nhạo báng bởi vẻ bề ngoài giả tạo của sự đạo đức, và phục vụ Chúa một cách gian trá, vừa được người đời tôn kính, vừa che giấu bản chất thật của mình trước Đấng Thẩm Phán? Vì dù được nhiều người tôn kính như các thánh, nhưng cho đến nay chúng ta vẫn còn mang bản tính thú vật, chỉ có vẻ bề ngoài của sự đạo đức mà thôi, chứ chưa đạt được sức mạnh của nó trước mặt Thiên Chúa (2 Ti-mô-thê 3, 5), dù được nhiều người tôn kính như những người giữ trinh tiết và trong sạch vô tì vết, nhưng trước mặt Đấng Biết mọi điều bí mật, chúng ta lại bị ô uế bên trong bởi những điều dơ bẩn của các thói hư tật xấu cùng những ý nghĩ dâm dục, và bị vấy bẩn bởi ảnh hưởng của các dục vọng; trong khi đó, vì sự tu hành giả tạo tốt độ của mình, cũng như vì những lời khen ngợi của loài người, chúng ta lại lơ là điều đó, với tâm trí mù quáng. Chừng nào chúng ta còn lang thang trong sự hão huyền của tâm trí, không tiếp thu sự khôn ngoan của Phúc Âm và không thực hành đời sống lương thiện, với quyết tâm kiên trì đi theo con đường ấy để tìm được sự can đảm trong lương tâm, nhưng vẫn cứ tự tin vào sự công chính giả tạo của con người bên ngoài, và tự lừa dối chính mình bằng những hành vi bề ngoài hoàn hảo do thiếu sự hiểu biết chân chính về vấn đề này, mong muốn làm vừa lòng người đời, và tìm kiếm từ họ vinh quang, danh dự và lời khen ngợi?

7. Đấng thực sự sẽ đến để phơi bày những bí mật của bóng tối và bày tỏ những ý định trong lòng (1 Cô-rinh-tô 4,5), là Vị Thẩm Phán không thể bị lừa dối, Đấng không e ngại người giàu cũng không nương tay với người nghèo. Ngài sẽ lột bỏ lớp vỏ bề ngoài và phơi bày sự thật ẩn giấu bên trong; những ai sống trung thực, những người tu hành chân chính và những chiến sĩ, trước mặt các Thiên Thần, Ngài sẽ trao vương miện cho họ trước mặt Cha Ngài; còn những kẻ giả dối, những kẻ chỉ khoác lên mình hình thức đạo đức và trước mặt người đời chỉ tỏ ra sống một cuộc đời “chính trực”, tự mãn một cách hão huyền và tự lừa dối chính mình, trước toàn thể Giáo Hội tối cao và trước toàn thể đạo binh thiên đàng, Ngài sẽ long trọng vạch trần và trong sự xấu hổ tột cùng, sẽ đuổi họ vào bóng tối tăm tối.

8. (Những người ấy giống như) những trinh nữ thánh thiện, những người đã giữ được sự trinh khiết bên ngoài (vì họ không hề bị vướng bận bởi điều đó) và hơn thế nữa, họ còn có một ít dầu trong bình của mình, tức là họ đã sở hữu một số đức tính và phẩm chất tốt đẹp bên ngoài, cùng một số ân sủng; chính vì thế mà ngọn đèn của họ vẫn cháy sáng cho đến một thời gian nào đó, nhưng, do sự lơ là, thiếu hiểu biết và lười biếng, họ đã không quan tâm đến khía cạnh bên trong và cũng không nhận thức đúng đắn ẩn giấu bên trong đám đông những đam mê, được kích động bởi các linh hồn ác quỷ, khiến tâm trí họ bị tha hóa bởi những tác động của kẻ thù, và họ (các trinh nữ) đã giao du với chúng về mặt tư tưởng, bị lôi cuốn và khuất phục một cách bí mật bởi sự ghen tị tột tệ nhất, sự đố kỵ đầy thù hận, sự ngang ngạnh, sự ganh đua trong tình yêu, hận thù, cơn giận, nỗi buồn, lòng hận thù dai dẳng, sự giả dối, tính nóng nảy, kiêu ngạo, hão huyền, ham danh lợi, ham thú vui bản thân, tham lam, sự lơ là, dục vọng xác thịt, những suy nghĩ đam mê xác thịt, sự vô tín, sự liêu lĩnh (trước mặt Đức Chúa Trời), sự sợ hãi (trước điều gì đó bên ngoài), nỗi buồn, sự cãi lại, mọi sự buông thả bản thân, giấc ngủ, sự tự cao, sự tự bào chữa, sự kiêu ngạo, sự tham lam, sự xa hoa, lòng tham, sự tuyệt vọng, những điều khôn khổ nhất, và những ảnh hưởng tinh vi nhất khác của tội lỗi. Họ (các trinh nữ) không chỉ làm

việc thiện và sống cuộc đời chính trực trước mặt mọi người, nhờ đó nhận được lời khen ngợi từ họ, và ngay cả những ân tứ thiêng liêng, nếu có được tham dự, cũng đã bán rẻ cho những linh hồn của sự kiêu ngạo và ham muốn được người khác khen ngợi; đồng thời, bị cuốn theo những đam mê khác, họ đã trộn lẫn những suy tính xảo trá và xác thịt vào những việc làm tốt lành, khiến chúng trở nên ô uế và không đẹp lòng Thiên Chúa, giống như của lễ của Ca-in. Vì tất cả những điều này, họ bị tước mất niềm vui với Chúa Rê, và bị bỏ lại bên ngoài cung điện thiên đàng, vốn đã đóng cửa trước mặt họ.

9. Khi suy ngẫm về điều này với sự phân tích nghiêm túc và tự kiểm điểm, chúng ta sẽ hiểu và nhận thức được tình trạng hiện tại của mình, và, trong khi vẫn còn thời gian để ăn năn và quay trở lại, hãy tự sửa đổi bản thân, hãy đảm bảo rằng những việc lành của chúng ta, khi được thực hiện một cách trong sạch, sẽ thực sự là điều tốt lành, không bị pha trộn bởi những suy tính xác thịt, để chúng không bị từ chối như một của lễ ô uế, vì sự liêu lĩnh, lơ là và thiếu sự hiểu biết chân chính: nếu không, chúng ta sẽ phải gánh chịu những gian khổ của sự trinh khiết, kiêng khem, thức đêm, ăn chay và mọi hình thức tự hành xác, và sẽ sống qua những ngày của mình – nhưng điều mà chúng ta cho là sự công chính ấy sẽ không được Đức Kitô, Thượng Tế trên trời, chấp nhận, vì đã bị coi là của lễ ô uế do những đam mê đã nêu.

10. Vậy nên, hỡi con ta, trên hết mọi sự, người nào muốn vác thập giá và theo Chúa Kitô phải hết lòng quan tâm đến sự hiểu biết và lý trí, bằng cách không ngừng thử thách những ý nghĩ của mình, với sự quan tâm sâu sắc đến sự cứu rỗi và lòng trung thành lớn lao đối với Thiên Chúa, đồng thời tham khảo ý kiến của những tôi tớ Thiên Chúa đồng lòng và đồng tâm, những người đang nỗ lực trên cùng con đường, để không phải đi trong bóng tối mà không có ngọn đèn sáng, khi không biết phải hướng bước đi về đâu và như thế nào. Vì kẻ tự ý hành động, đi mà không có sự hướng dẫn và chỉ dạy của Phúc Âm, thường vấp ngã, rơi vào nhiều hố sâu và lưới của kẻ xảo quyệt, thường lạc lối và phải chịu những tai họa lớn lao, và không biết cuối cùng mình sẽ đến đâu. Nhiều người đã trải qua những thử thách lớn lao của sự tự hành xác và đã gánh chịu những vất vả, mồ hôi vì danh Chúa, nhưng sự tự ý, thiếu sáng suốt và việc không coi là cần thiết phải tìm kiếm lời khuyên cứu rỗi từ người lân cận, đã khiến những nỗ lực đó trở nên không được Chúa chấp nhận và vô ích.

11. Còn con, con yêu dấu, như ta đã nói ngay từ đầu lời khuyên răn này, đừng quên những ân huệ mà Đức Chúa Trời Yêu Thương, Đấng được tôn thờ, đã ban cho con, dù con có bị lôi kéo khỏi điều đó bởi sự cám dỗ của sự ác từ kẻ thù và sự lười biếng; nhưng hãy đặt trước mắt con tất cả, dù là về tâm hồn hay thể xác, những ân huệ mà con đã nhận được từ khi mới sinh ra cho đến nay, hãy suy ngẫm về chúng và học hỏi từ chúng, như lời đã chép: *“Đừng quên mọi ân huệ của Ngài”* (Thánh Vịnh 102, 2). Như vậy, lòng bạn sẽ dễ dàng được thúc đẩy bởi lòng kính sợ Chúa và tình yêu, và bạn sẽ có thể đáp lại (để tạ ơn Chúa) bằng một cuộc sống nghiêm khắc, hành vi đạo đức, lương tâm trong sạch, lời nói xứng đáng, đức tin chân chính, sự suy ngẫm khiêm nhường và, nói một cách đơn giản, dâng hiến toàn bộ bản thân mình cho Chúa. Đó chính là điều mà kỳ ước về những ân huệ mà người đã nhận được từ Đấng Tốt Lành và Yêu Thương Loài Người sẽ dẫn dắt người đến! Với sự ghi nhớ những ân huệ ấy, đặc biệt là nhờ sự hướng dẫn từ trên cao, trái tim người sẽ không thể không bị lay động bởi tình yêu và khao khát (Chúa), vì Ngài đã không ban cho ai khác, dù xứng đáng hơn người, điều kỳ diệu mà Ngài đã ban cho người chỉ bởi lòng nhân ái vô biên của Ngài.

12. Vậy, hãy cố gắng luôn ghi nhớ mọi ân huệ mà Chúa đã ban cho người, đặc biệt hãy nhớ đến ân sung vĩ đại và ân huệ kỳ diệu mà Ngài đã ban cho người, như người đã kể cho ta nghe, vào lúc người cùng mẹ đang trên đường từ các Thánh Địa về Constantinople, khi vào ban đêm, một cơn bão khủng khiếp và không thể chịu đựng nổi ập đến cùng với sóng biển dâng cao dữ dội, và tất cả những người trên tàu, bao gồm cả các thủy thủ và chính mẹ của con, đều đã chìm xuống đáy biển, chỉ có con cùng với hai người khác được cứu sống nhờ quyền năng thần thánh vinh quang, bị sóng đánh dạt vào bờ, (hãy nhớ lại) cũng như cách (Chúa) đã sắp đặt con đường của con đến Ancyra, nơi con được một người hào phóng đón nhận với lòng nhân ái như cha mẹ, và đã kết nối bằng tình yêu với Epiphanius, người con đầy lòng kính sợ Chúa, cùng với người ấy, dưới sự hướng dẫn của một vị tu sĩ đáng kính, cả hai đã bước vào con đường cứu rỗi (bằng cách từ bỏ thế gian), và được các tôi tớ thánh của Đức Chúa Trời đón nhận như những đứa con chân thành.

13. Với tất cả những ân huệ mà Chúa đã ban cho con, con sẽ đền đáp Đấng đã kêu gọi con vào cuộc sống vĩnh cửu như thế nào? Theo lẽ công bằng, con không còn được sống cho chính mình nữa, mà phải sống cho Đấng Christ, Đấng đã chết và sống lại vì con; người phải hướng tới mọi đức hạnh chính trực và việc tuân giữ mọi điều răn, luôn tìm kiếm *“ý muốn của Đức Chúa Trời là điều tốt lành, hoàn hảo và đẹp lòng Ngài”* (Rô-ma 12, 2), và hết sức cố gắng thực hiện điều đó. Hơn hết, hỡi con, hãy dâng hiến tuổi trẻ của mình cho Lời Chúa, như chính Lời ấy đòi hỏi: *“Hãy dâng thân thể mình làm của lễ sống, thánh khiết và đẹp lòng Đức Chúa Trời, đó là sự thờ phượng bằng lời”* (Rô-ma 12:1). Hãy làm nguội và làm khô mọi ham muốn xác thịt

bằng cách ăn ít, uống ít và thức trắng đêm cầu nguyện, để con cũng có thể từ tận đáy lòng thốt lên: “*Con như cái túi nằm trên giường*”³⁸, “*Con không quên những sự công chính của Ngài*” (Thi Thiên 118,83). Khi nhận thức rằng người thuộc về Đấng Christ, hãy “*đóng đinh xác thịt mình*”, theo lời dạy của các Tông đồ, “*cùng với những đam mê và dục vọng*” (Ga-la-ti 5,24), và “*hãy làm chết đi những chi thể thuộc về trần gian*” (Cô-lô-se 3,5), tức là không chỉ những hành vi dâm dục, mà cả sự ô uế do các linh hồn xấu xa khơi dậy trong xác thịt. Và người nào mong được ban tặng vương miện trinh khiết chân thật, không tì vết và toàn hảo, không chỉ dừng lại ở đó trong nỗ lực của mình, mà theo giáo huấn của các Tông đồ, còn cố gắng tiêu diệt ngay cả sự chuyển động của chính dục vọng ấy. Thậm chí người ấy còn không bằng lòng với điều đó, bởi lòng yêu mến mãnh liệt (đối với sự trong sạch), họ khao khát thổi hồn sự trinh khiết thiên thần và vô cùng tinh khiết vào thân xác mình, mà còn cầu nguyện để ngay cả ký ức đơn thuần nhất về dục vọng – dù chỉ là một ý nghĩ thoáng qua, được gieo vào tâm trí dưới hình thức một ảo ảnh thoáng qua, không kèm theo sự chuyển động hay tác động của dục vọng xác thịt – cũng phải biến mất. Nhưng điều này chỉ có thể đạt được nhờ sự trợ giúp từ trên cao, nhờ sức mạnh duy nhất và ân sủng của Thánh Thần, nếu có ai xứng đáng nhận được ân sủng ấy.

14. Như vậy, ai khao khát đạt được vương miện của sự trinh khiết thuần khiết, vô hình và không tì vết, thì phải đóng đinh xác thịt mình bằng những công việc tu hành, “*làm chết các chi thể, trên đất*”, bằng sự kiêng khem vất vả và kiên nhẫn, làm suy tàn con người bên ngoài, làm cho nó mỏng manh và trở nên già nua, gầy gò như bộ xương, để con người bên trong được đổi mới một cách suôn sẻ hơn nhờ ân sủng vì đức tin và những việc làm thiêng liêng, ngày càng tiến bộ hơn, trưởng thành trong tình yêu, trang điểm bằng sự hiền lành, vui mừng trong niềm vui thiêng liêng, nhận lãnh từ Đức Kitô sự bảo đảm của hòa bình, được dẫn dắt bởi lòng nhân từ, mặc lấy sự nhân ái, ôm lấy sự kính sợ Thiên Chúa, được soi sáng bởi sự hiểu biết và lý trí (thiên thiêng liêng), được bao phủ bởi sự khôn ngoan, và được hướng dẫn bởi sự khiêm nhường khôn ngoan. Nhờ những đức tính này và những đức tính tương tự, tâm trí được Thánh Thần đổi mới sẽ tiếp nhận hình ảnh giống như Thiên Chúa, khoác lên mình vẻ đẹp trí tuệ không thể diễn tả của sự giống như Chúa, và trở nên xứng đáng với sự giàu có của sự khôn ngoan thiêng liêng.

15. Hỡi con trai ta, hãy làm cho thân xác tuổi trẻ của con trở nên thanh thoát, hãy nuôi dưỡng linh hồn và làm mới tâm trí bằng những đức tính đã nêu trên, nhờ sự trợ giúp của Thánh Thần. Thân xác tuổi trẻ, được nuôi dưỡng bằng đủ loại thức ăn ngon và rượu chè, trở nên giống như con heo đang chờ bị giết mổ. Linh hồn bị tôi luyện bởi sự thiêu đốt của những khoái lạc xác thịt, còn trí tuệ bị xiềng xích bởi sự bùng cháy của dục vọng xấu xa, không thể chống lại sự cám dỗ của xác thịt. Như vậy, dòng máu dâng trào – là sự suy tàn của tinh thần. Về phần rượu, tuổi trẻ chớ nên ngửi thấy ngay cả mùi của nó, để ngọn lửa kếp – bên trong do tác động của dục vọng và bên ngoài do uống rượu – khi bùng cháy, sự khoái lạc xác thịt không xua đuổi sự ngọt ngào thiêng liêng của lòng cảm động sâu sắc, và không gây ra sự hỗn loạn và sự hung hăng trong lòng. Thậm chí, tuổi trẻ cũng đừng uống nước đến no để giữ gìn khát vọng tinh thần (tâm trạng tốt), vì việc hạn chế uống nước góp phần rất lớn vào việc giữ gìn sự trong sạch của thân thể. Khi con trải nghiệm điều này trong thực tế, con sẽ tự mình xác nhận điều đó qua kinh nghiệm của chính mình. Vì tôi đề ra và thiết lập điều này cho bạn, không phải với ý định áp đặt lên bạn một gánh nặng bất đắc dĩ nào, mà là với lòng yêu thương, tôi khuyên nhủ và đề nghị điều này như một phương tiện tốt lành để bảo tồn sự trinh khiết đích thực và sự tiết độ nghiêm ngặt, đồng thời để cho ý chí tự do của bạn được tự do làm những gì bạn muốn.

16. Bây giờ chúng ta hãy nói một chút về cơn giận dữ vô lý, thứ mà khi bùng phát và tác động sẽ tàn phá toàn bộ tâm hồn, khiến tâm hồn rơi vào hỗn loạn và u ám, đồng thời biến con người thành giống như thú vật, đặc biệt là những ai dễ bị cám dỗ và nhanh chóng sa ngã vào cơn giận đó. Cơn giận dữ này được củng cố, duy trì và trở nên không thể vượt qua bởi lòng kiêu ngạo; và chừng nào cái cây đau khổ ma quỷ này (Hê-bơ-rơ 12:15), tức là cơn giận dữ và sự căm kình, còn được tưới bằng nước độc của lòng kiêu ngạo, thì nó sẽ tiếp tục phát triển và nở hoa, mang lại trái cây dồi dào của sự vô luật pháp. Như vậy, công trình của kẻ xảo quyệt trong tâm hồn sẽ không thể bị phá hủy, chừng nào nó còn được củng cố và duy trì trên nền tảng của sự kiêu ngạo. Vì vậy, nếu bạn muốn cây bất chính này (tức là những đam mê như buồn phiền, giận dữ và căm kình) khô héo trong thân thể và trở nên vô sinh, để rui của Thánh Linh đến và chặt đứt nó, và nó bị ném vào lửa, theo lời Phúc Âm, và biến mất cùng với mọi sự ác, – nếu bạn muốn ngôi nhà của sự vô luật pháp này, mà kẻ xảo quyệt đang xây dựng trong tâm hồn để làm điều ác, thu thập trong suy nghĩ từ khắp nơi, như những viên đá, những lý do có cơ sở và vô căn cứ từ hành động hay lời nói, và chuẩn bị xây dựng tòa nhà của sự ác độc trong tâm hồn, và đặt những ý nghĩ kiêu ngạo làm nền móng vững chắc cho nó, nếu người muốn ngôi nhà ấy

³⁸ “Trên băng” – trong giá rét. Lòng thú co lại khi gặp giá rét và trở nên cứng và rắn.

bị phá hủy và đào xới, thì hãy ghi nhớ sự khiêm nhường của Chúa trong lòng mình. Ngài là ai và đã trở thành gì vì chúng ta? Từ đỉnh cao ánh sáng của Thần Tính, được mặc khải một cách thích đáng cho các thực thể trên trời, và được mọi bản thể có lý trí trên trời tôn vinh – các Thiên Thần, Tổng Lãnh Thiên Thần, các Ngai Vàng, các Quyền Năng, các Nguyên Tắc, Các Quyền Năng, các Cherubim, các Seraphim và tất cả các thể lực thông minh khác chưa được nêu tên, những tên gọi mà chúng ta chưa từng nghe đến – và Ngài đã hạ mình xuống đến độ sâu thẳm nào của sự khiêm nhường con người nhờ lòng nhân từ không thể diễn tả của Ngài, trở nên giống chúng ta trong mọi sự, những kẻ đang sống trong bóng tối và bóng chết, bị kẻ thù giam cầm vì tội lỗi của A-đam, và bị nó chi phối qua những dục vọng đang hoạt động trong chúng ta.

17. Vậy nên, Đấng Tối Cao của muôn loài hữu hình và vô hình đã không coi thường chúng ta, những kẻ đang lâm vào cảnh nô lệ khốn khổ và bị cái chết cay đắng chi phối, nhưng Ngài đã hạ mình xuống và mang lấy (lên mình) hình hài con người, Đấng mà theo định mệnh của Đấng Tối Cao đã được phán định phải gánh chịu những nỗi đau khổ như một hình phạt, trở nên giống chúng ta trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi, tức là ngoại trừ những dục vọng ô uế. Những gì đã được định đoạt bởi Quyền Năng của Ngài để đặt lên con người như hình phạt cho tội lỗi nguyên thủy, chẳng hạn như: cái chết, lao động vất vả, đói khát và những điều tương tự – tất cả những điều đó Ngài đã gánh lấy, trở thành chính chúng ta, để chúng ta có thể trở thành chính Ngài: *“Lời đã trở nên xác thịt”* (Ga 1,14), để xác thịt trở thành Lời, *“Người giàu có đã trở nên nghèo khó, để chúng ta nhờ sự nghèo khó của Người mà trở nên giàu có”* (2 Cr 8,9), bởi lòng yêu thương loài người vô biên, Ngài đã trở nên giống chúng ta, để chúng ta cũng trở nên giống Ngài trong mọi đức hạnh. Vì từ khi Đức Kitô đến, con người, vốn (từ thuở ban đầu) được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Ngài, thực sự được đổi mới bởi ân sủng và quyền năng của Thánh Thần, đạt đến mức độ của tình yêu hoàn hảo, loại trừ mọi sợ hãi và không còn có thể sa ngã nữa, vì *“tình yêu không bao giờ chấm dứt”* (1 Cô-rinh-tô 13,8), bởi vì, như Thánh Gio-an đã nói, *“Thiên Chúa là Tình Yêu, và ai ở trong Tình Yêu thì ở trong Thiên Chúa”* (1 Gio-an 4,16). Các Tông Đồ và tất cả những ai, giống như các ngài, đã nỗ lực tu dưỡng đức hạnh và dâng hiến chính mình cho Chúa một cách trọn vẹn, với lòng trung thành tuyệt đối khi theo Chúa suốt cả cuộc đời, đã được ban cho mức độ đó.

18. Vậy, nếu anh em luôn luôn ghi nhớ trong lòng sự khiêm nhường mà Chúa đã bày tỏ cho chúng ta bởi lòng nhân ái vô cùng, tức là sự nhập thể của Đức Chúa Trời-Lời vào thân xác, sự nhận lấy bản tính con người, sự sinh ra từ người mẹ, quá trình lớn lên về thể xác, sự si nhục, những nỗi đau khổ, sự nhục mạ, sự chế giễu, sự quở trách, những trận đòn, những lời nhổ nước bọt, những lời chế giễu, những lời lăng mạ, chiếc áo choàng màu đỏ tía, vương miện gai, bản án của các nhà cầm quyền dành cho Ngài, những tiếng la hét chống lại Ngài từ những người Do Thái vô luật pháp, đồng bào của Ngài: *“Hãy bắt, hãy bắt, hãy đóng đinh Ngài”* (Giăng 19, 15), thập tự giá, đinh, giáo, việc cho uống giấm và mật, sự hân hoan của những người ngoại đạo, sự chế giễu của những người đi ngang qua và nói: *“Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi thập tự giá, chúng ta sẽ tin ngươi”* (Ma-thi-ơ 27, 42) và những đau khổ khác mà Ngài đã chịu đựng vì chúng ta: sự đóng đinh, cái chết, ba ngày nằm trong mộ, việc xuống âm phủ – rồi đến thành quả của những đau khổ ấy: sự sống lại từ cõi chết, việc tiêu diệt âm phủ và cái chết bằng cách đưa các linh hồn đã quy tụ về với Chúa, việc thăng thiên lên trời, việc ngự bên hữu Chúa Cha, vượt trên mọi khởi đầu, mọi quyền năng và mọi danh xưng (Ê-phê-sô 1:21), vinh quang, danh dự và sự thờ phượng từ tất cả các Thiên thần dành cho Đấng Đầu Tiên từ cõi chết, nhờ những đau khổ của Ngài, theo lời của các Tông đồ, rằng: *“Điều này hãy được thể hiện trong anh em, cũng như trong Đức Giê-su Ki-tô, Đấng vốn có hình dạng của Đức Chúa Trời, nhưng không coi sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều phải giữ lấy, mà đã tự hạ mình xuống, nhận lấy hình dạng của một tôi tớ, trở nên giống như loài người, và hiện ra dưới hình dạng con người; Ngài đã tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí là cái chết trên thập tự giá. Vì thế, Đức Chúa Trời đã tôn vinh Ngài và ban cho Ngài Danh cao quý hơn mọi danh, để trước Danh Đức Giê-su, mọi đầu gối đều quỳ xuống, cả trên trời, dưới đất và dưới âm phủ, v.v.”* (Phi-líp 2, 5 – 10)... Chính những đau khổ đã được nêu trên đây đã nâng con người của Chúa lên đến vinh quang và địa vị cao cả như thế nào, theo lẽ công chính của Đức Chúa Trời!

19. Vậy, nếu anh em luôn giữ những suy nghĩ ấy trong lòng với lòng mến thương và không bao giờ quên, thì những đam mê như buồn phiền, giận dữ và căm ghét sẽ không thể chi phối anh em. Vì khi nền tảng của chúng bị lấy đi, tức là khi lòng kiêu ngạo bị tiêu diệt nhờ sự thâm nhập vào sự khiêm nhường của Đức Kitô, thì toàn bộ tòa nhà của cơn giận vô luật, sự cuồng nộ và nỗi buồn sẽ tự sụp đổ một cách dễ dàng. Lòng nào dù cứng cỏi và lạnh lùng đến đâu mà không tan vỡ, không cảm động và không khiêm nhường, nếu luôn ghi nhớ trong tâm trí sự khiêm nhường của Đấng Con Một Thiên Chúa dành cho chúng ta, và nhớ đến những đau khổ của Ngài đã được kể ra trước đây? Ngược lại, liệu trái tim ấy có tự nguyện trở thành đất, tro bụi và sự chà đạp cho mọi người, như Lời Chúa đã chép? Khi linh hồn, khi chiêm ngưỡng sự khiêm nhường của Đức

Kitô, cũng khiêm nhường và tan vỡ như vậy, thì sự cấu kính nào có thể chiếm hữu nó? Con giận dữ và nỗi buồn phiền nào có thể bám víu vào nó?

20. Nhưng dường như, việc lãng quên những suy nghĩ cứu rỗi và ban sự sống này, cùng với người chị em của nó là sự lười biếng, và người đồng lõa cũng như đồng đảng với chúng là sự vô minh – những căn bệnh nặng nề và sâu thẳm nhất của linh hồn, vốn khó nhận ra và còn khó chữa lành hơn nữa, khi chúng lôi cuốn và che mờ linh hồn bằng sự tò mò không thể kiềm chế (việc tìm tòi mọi thứ bên ngoài ngoại trừ chính mình), trở thành nguyên nhân khiến mọi dự vọng xấu xa khác hoạt động và ầm náu trong tâm hồn: chúng sinh ra sự vô úy (trước mặt Thiên Chúa) và sự thờ ơ với mọi điều thiện, đồng thời cho phép mọi dự vọng tự do xâm nhập vào tâm hồn và hành động trong đó mà không hề hổ thẹn. Khi tâm hồn bị bao phủ (như bởi một tấm màn u ám) bởi sự lãng quên đầy ác độc, sự lười biếng hủy hoại, và sự vô minh – mẹ đẻ và nguồn nuôi dưỡng của mọi điều ác – thì trí tuệ mù quáng đáng thương ấy dễ dàng bị trói buộc vào mọi sự vật có thể nhìn thấy, suy nghĩ hay nghe thấy: chẳng hạn, khi nhìn thấy vẻ đẹp của người phụ nữ, nó lập tức bị kích động bởi dự vọng xác thịt. Ký ức, sau khi tiếp nhận một cách say mê và đắm chìm những gì đã thấy, đã nghe và đã cảm nhận, sẽ vẽ nên những hình ảnh đó bên trong tâm trí, thông qua trí tưởng tượng và những suy nghĩ, cùng với những cuộc đối thoại độc ác đi kèm, và qua đó làm ô uế cái tâm trí đáng thương vẫn còn đầy dự vọng bằng sự tác động của những linh hồn dâm dăng.

21. Cuối cùng, thân xác, nếu nó mập mạp, hoặc còn rất trẻ, hoặc quá ẩm ướt, sẽ nhanh chóng bị kích thích bởi những ký ức ấy và hành động theo bản năng của nó, hướng tới dự vọng, đôi khi trong giấc mơ, đôi khi trong thực tại, thải ra những thứ ô uế, mà không cần quan hệ với vợ trong thực tế. Người như vậy có thể được nhiều người coi là người tiết độ, trinh tiết và trong sạch, hoặc thậm chí có thể tự xưng là thánh thiện, nhưng trước Đấng Thấy được những điều thầm kín, người ấy là kẻ dâm dăng và ngoại tình, và vào ngày đó sẽ bị kết án một cách công bằng, nếu không khóc lóc và than van trước mặt Đức Chúa Trời, trước mặt Đấng mà trước mặt Ngài, người ấy đã suy nghĩ và làm điều ác, không dâng lên sự ăn năn xứng đáng, bằng cách làm kiệt sức xác thịt qua việc ăn chay, thức đêm và cầu nguyện không ngừng, đồng thời chữa lành và sửa đổi tâm trí bằng những lời nhắc nhở thánh thiện và sự dạy dỗ trong Lời Đức Chúa Trời. Vì tiếng nói sống động này không sai lầm, khi phán rằng: *“Ai nhìn người phụ nữ mà thêm muốn nàng, thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình với nàng rồi”* (Ma-thi-ơ 5:28). Vì vậy, đặc biệt đối với những người trẻ, việc tuyệt đối không gặp gỡ phụ nữ là điều rất hữu ích, dù họ có được coi là thánh nhân đi chăng nữa, và nếu có thể, hãy sống tách biệt khỏi mọi người: nhờ đó, người ấy sẽ làm cho cuộc chiến tâm linh trở nên nhẹ nhàng hơn nhiều và cảm nhận rõ rệt hơn sự tiến bộ của mình, đặc biệt nếu người ấy nghiêm khắc tự rèn luyện bản thân và luôn ở trong cầu nguyện, tuân giữ việc ăn ít, uống ít ngay cả nước, cùng những đêm thức trắng kéo dài, cũng như tham vấn các vị cha linh hướng giàu kinh nghiệm, cố gắng ở bên họ và tuân theo sự hướng dẫn của họ. Vì sống cô lập, theo ý riêng, không có ai làm chứng, hoặc sống cùng những người thiếu kinh nghiệm trong cuộc chiến thiêng liêng là điều cực kỳ nguy hiểm. Ác quỷ (Satan) có vô số mưu mô, vô số cạm bẫy ẩn giấu, và đủ loại lưới bẫy được kẻ thù giăng ra khắp nơi. Vì vậy, cần phải cố gắng hết sức và bằng mọi cách để sống chung và thường xuyên trò chuyện với những bậc thầy am hiểu về đời sống thiêng liêng, để nếu ai đó chưa có ánh sáng của sự hiểu biết chân chính do còn non nớt và chưa hoàn thiện về mặt thiêng liêng, thì khi đi cùng với người có ánh sáng ấy, họ sẽ không phải đi trong bóng tối, không phải đối mặt với nguy hiểm từ những cái bẫy và lưới, không bị sa vào tay những con thú tinh thần, những kẻ ầm náu trong bóng tối, cám dỗ và làm hư hỏng những ai đi trong đó mà không có ngọn đèn sáng của Lời Chúa.

22. Nếu con muốn, hỡi con trai ta, có được và giữ trong lòng ngọn đèn của ánh sáng trí tuệ và sự hướng dẫn thiêng liêng, để con có thể bước đi một cách vững vàng trong đêm tối sâu thẳm của thế kỷ này *“và bước chân con được Chúa dẫn dắt”* (Thánh Vịnh 118, 133), và theo lời tiên tri, *“con rất khao khát”* con đường Phúc Âm, tức là với đức tin nồng nhiệt nhất, tuân giữ các điều răn Phúc Âm một cách trọn vẹn và trở thành người đồng cảm với những đau khổ của Chúa qua sự khao khát và lời cầu nguyện, thì ta sẽ chỉ cho con một phương cách kỳ diệu để đạt được điều đó, đó là trạng thái tâm linh bên trong, không đòi hỏi lao động thể xác hay những hành động anh hùng, mà là sự lao động tinh thần đầy gian khổ, sự thống trị của trí tuệ (trên mọi thứ bên trong) và suy nghĩ chín chắn, với sự hỗ trợ của lòng kính sợ và tình yêu của Đức Chúa Trời, Với tâm thế này, người có thể dễ dàng khiến các đạo quân kẻ thù phải tháo chạy, giống như Thánh Đa-vít, người đã, với đức tin và sự trông cậy vào Thiên Chúa, giết chết một người khổng lồ ngoại bang, và nhờ đó đã khiến bóng tối của kẻ thù cùng dân chúng chúng phải tháo chạy.

23. Lời nói này của tôi nhắm vào ba tên khổng lồ ngoại bang mạnh mẽ và vững chắc, trên đó toàn bộ sức mạnh chống đối của Holofernes trong tâm trí được củng cố; nếu chúng bị lật đổ và giết chết, thì toàn bộ

sức mạnh của các linh hồn xảo quyệt sẽ hoàn toàn suy tàn. Ba tên khổng lồ xảo quyệt này, vốn tự cho mình là mạnh mẽ, chính là những kẻ mà chúng ta đã nhắc đến – Sự vô minh, mẹ của mọi điều ác, sự lãng quên, chị em của nó, đồng phạm và trợ thủ, và sự lười biếng (sự thờ ơ), thứ dệt nên bộ áo choàng và tấm màn tối tăm cho tâm hồn từ bóng tối – thứ củng cố và làm vững chắc hai thứ đầu tiên, mang lại sự bền vững cho chúng và khiến cho cái ác trong tâm hồn lười biếng nhất dường như ăn sâu và hiện thực hóa. Bởi vì từ sự thờ ơ (lười biếng), sự lãng quên và sự vô minh, những nền tảng của mọi đam mê khác đều được củng cố và gia tăng. Là những trợ thủ lẫn nhau và không thể tồn tại độc lập mà không có nhau, chúng (khi kết hợp lại) trở thành những sức mạnh vững chắc của kẻ thù và những thủ lĩnh chính của sự gian ác. Nhờ chúng, bầy đàn các linh hồn xảo quyệt dựng nên những cam bẫy trong tâm hồn và thành công trong việc thực hiện những mưu đồ của mình.

24. Nếu muốn chiến thắng các dục vọng và dễ dàng đánh đuổi đám đông những kẻ ngoại bang trong tâm trí, thì hãy nhờ lời cầu nguyện và sự trợ giúp của Đức Chúa Trời, tập trung vào bên trong chính mình và đi sâu vào tận đáy lòng, để tìm ra trong lòng ba tên khổng lồ ma quỷ mạnh mẽ này – tức là sự lãng quên, sự thờ ơ, hay sự lười biếng, và sự vô minh; chính nhờ nuôi dưỡng bằng những điều này mà tất cả các dục vọng khác hoạt động, tồn tại và ngày càng mạnh mẽ trong những trái tim ham mê bản thân và những linh hồn không bị trừng phạt. Với sự tự kiểm soát nghiêm khắc và tâm trí tỉnh táo, nhờ sự trợ giúp từ trên cao, chắc chắn bạn sẽ tìm thấy (nhận ra và nắm bắt được trong chính mình) những dục vọng này – những thứ mà người khác không biết đến và thậm chí không thể ngờ tới, những đam mê xấu xa tàn phá hơn tất cả, bằng những vũ khí của lẽ phải đối lập với chúng – kỷ ức tốt lành, nguồn gốc của mọi điều thiện, sự hiểu biết sáng suốt, nhờ đó linh hồn được giữ vững trong sự tỉnh táo sẽ xua đuổi bóng tối của sự vô minh, và lòng nhiệt thành sống động, khơi dậy và dẫn dắt linh hồn đến sự cứu rỗi. Sau đó, khi đã trang bị những vũ khí đức hạnh này, bằng mọi lời cầu nguyện và khẩn cầu, nhờ sức mạnh của Thánh Thần, người sẽ dũng cảm và kiên cường chiến thắng (hoàn toàn xua đuổi) ba gã khổng lồ ngoại bang trong tâm trí đã được nhắc đến, đó là: bằng trí nhớ cao quý theo ý Chúa, luôn suy ngẫm về những điều *“gì là chân thật, gì là cao quý, gì là công chính, gì là tinh khiết, gì là đáng khen ngợi, bất cứ đức hạnh nào và bất cứ lời khen ngợi nào”* (Phil. 4, 8), anh sẽ xua đuổi khỏi mình sự lãng quên tồi tệ nhất, bằng sự hướng dẫn sáng suốt từ trời cao, anh sẽ tiêu diệt bóng tối hủy diệt của sự vô minh, và bằng lòng nhiệt thành sống động, sẵn sàng cho mọi điều thiện, anh sẽ xua đuổi sự thờ ơ vô thần (sự lười biếng), thứ khiến điều ác ăn sâu vào tâm hồn. Người có thể đạt được những đức tính này không chỉ bằng ý chí riêng của mình, mà nhờ sức mạnh của Đức Chúa Trời và sự trợ giúp của Đức Thánh Linh, cùng với sự chú tâm và cầu nguyện không ngừng; và khi đã đạt được chúng theo cách đó, người có thể nhờ chúng mà thoát khỏi ba con quái vật mạnh mẽ của ma quỷ đã được đề cập. Khi nhờ sức mạnh của ân sủng hoạt động, sự kết hợp (ba mặt) giữa sự hiểu biết chân chính, việc ghi nhớ Lời Chúa và lòng nhiệt thành tốt lành được hình thành trong tâm hồn và được gìn giữ cẩn thận nơi đó, thì ngay cả dấu vết nhỏ nhất của sự lãng quên, sự vô minh và sự thờ ơ cũng sẽ biến mất khỏi tâm hồn. Chúng sẽ tan biến thành hư vô, còn trong tâm hồn, ân sủng trong Đức Kitô Giê-su, Chúa chúng ta, Đấng mà vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài, muôn đời muôn kiếp, sẽ cuối cùng ngự trị. Amen.

2. Lời đáp của tu sĩ Nicolae đối với tác phẩm của Marko Podvishnik

Tạ ơn Thiên Chúa, tạ ơn! Tạ ơn ân huệ cao cả và không thể thấu hiểu của Ngài, vì Ngài, với lòng yêu thương loài người, đã viếng thăm linh hồn đang bị những đam mê dữ dội chi phối và đã mất hết sức mạnh, bằng ý chí từ bi và hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa, tôi nói, bằng linh hồn thánh thiện và hiệp nhất với Thiên Chúa của ngài, nhờ đó một tia sáng rực rỡ, tràn đầy ánh sáng Thần Thánh, và may mắn mang theo mọi như thiên liêng, đã được gửi đến cho tôi – cùng với ngọn đèn của những lời lao động và tình yêu, được sinh ra từ ý nghĩ hiệp nhất với Thiên Chúa, Đấng Chủ Tể đã giải thoát linh hồn tôi khỏi bóng tối u ám nhất và con bão tố, và đã làm cho suy nghĩ của tôi trở dậy mạnh mẽ trước ba con quái vật khổng lồ đã được báo trước cho tôi. Quả thật, những người khổng lồ này vĩ đại và hung dữ, và không bao giờ ngừng tấn công loài người. Ai trên đất này lại bị họ kìm kẹp một cách dữ dội và tàn nhẫn như tôi, và vẫn còn bị họ chi phối theo ý muốn của họ? Nhưng Đấng không bao giờ vui mừng trước sự diệt vong của những người còn sống, đã thương xót [tôi] và tỏ ra sự nhân nại cùng lòng thương xót nhân từ của Ngài đối với tôi; Ngài đã khơi dậy ý nghĩ đạo đức ấy, đánh thức ý chí đang chìm trong giấc ngủ sâu thẳm, chỉ dẫn và bày tỏ cho tôi về những người khổng lồ đã nói trên. Tôi xin nói trước hết là sự lãng quên, thứ đã đuổi A-đam ra khỏi vườn Ê-đen, vì nếu ông không quên điều răn của Chúa, ông đã không sa ngã khỏi vinh quang ấy; và sự chán nản, khiến ông nghe theo vợ mình; và sự vô minh, khiến ông không nhận ra mình từng là ai và đã trở thành gì. Chúa Giê-su đã làm cho ba tình thần này trở nên rõ ràng đối với tôi qua Thánh Thần, Đấng ngự trong anh. Vì quả thật, Ngài đã sai gươm hai

lời, tức là Lời của Đức Chúa Trời, và đã chế độ tâm trí tôi trong sự tĩnh lặng sâu thẳm. Ngài không dừng lại ở đó, mà thực sự đã ban cho ý chí của tôi một sự ngọt ngào thiêng liêng nào đó qua những lời của anh. Vậy thì, bằng bao nhiêu miệng lưỡi và bao nhiêu ngôn ngữ, tôi mới có thể tạ ơn xứng đáng Đấng Chúa thật là Đức Chúa Trời vì những ân huệ của Ngài, mà anh đã nhắc nhở tôi, hay, một lần nữa, vì đã gửi cho tôi những lời khôn ngoan và đầy tình yêu thương, khích lệ tâm hồn tìm kiếm lẽ thật và tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, và cuối cùng, vì vô vàn lợi ích [mà điều này mang lại] cho những ai mong muốn bước đi trên con đường của Chúa, dẫn đến sự sống đời đời? Không chỉ riêng tôi được hưởng lợi ích ấy từ những lời của anh, mà cả những ai đã nghe chúng – tâm trí họ đã được soi sáng rất nhiều, và họ đã nhận được lợi ích to lớn từ những lời được diễn đạt rõ ràng. Vì thế, những lời này đã chứng tỏ là chân thật như chính sự vật, và những lời ấy không chỉ được nghe như những lời nói suông, mà như một sự việc hiển nhiên hiện ra trước mắt chúng ta, bởi ngay lập tức lời ấy đã gieo vào ý chí [của chúng ta] một sự tỉnh thức vĩ đại. Và vì lời ấy có sức mạnh, nên nó không hề vô ích, mà ngay lập tức nảy mầm và mang lại trái chín; nhưng không chỉ dừng lại ở đó, bởi vì mỗi người trong chúng ta không bao giờ no nê với nó, như Chúa biết: dù tôi đọc nó bao nhiêu lần đi chăng nữa, linh hồn khốn khổ của tôi vẫn không bao giờ được thỏa mãn. Vậy, nhờ lời cầu nguyện của ngài, xin ban cho tôi ân sủng này, để tia lửa thiên đàng ngự trị trong tôi và tiêu diệt hoàn toàn, cho đến cùng, những kẻ không lành đã được nhắc đến; để tôi không bao giờ quên mình và vì sự phản bội của ý chí độc đoán mà sa vào điều ác đã nêu trên và trở thành mối cho kẻ thù. Nhưng con tin tưởng vào Chúa Giêsu Kitô, Đấng ngự trong ngài, rằng vì sự thánh thiện của ngài và những ai đang nỗ lực theo gương ngài, Ngài sẽ không khinh dể con và không phó con vào miệng những kẻ không lành đã nêu trên, nhưng, luôn nhắc nhở con qua các tội lỗi thánh thiện của Ngài, Ngài sẽ chỉ cho con, kẻ khốn khổ này, con đường của Ngài nhờ những lời cầu nguyện thánh thiện của ngài. Vậy nên, tôi xin và khẩn cầu linh hồn nhân từ và thánh thiện của ngài, xin đừng trách tôi vì đã dám viết thư đáp lại sự thánh thiện của ngài với lòng trông cậy; nhưng, khi thấy lòng thương xót của Cha được mở ra, dù bằng những nét chữ vụng về, tôi xin và khẩn cầu ngài hãy nhớ đến tôi mọi lúc; vì Chúa luôn viếng thăm [Người] đây tớ trung thành và không ngừng nghỉ của Ngài, tức là tâm trí đã được thanh tẩy xứng đáng của linh hồn được chúc phúc của ngài, để nhờ sự thánh thiện của ngài, con, sau khi được giải thoát khỏi những điều ác của mình, sẽ tìm được kết cục tốt lành, nhờ ân sủng của Đức Kitô, Thiên Chúa yêu thương loài người, cùng với Ngài, vinh quang và quyền năng thuộc về Chúa Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn đời. A-men.

2. Những lời dạy của Thánh Mác-cô, trích từ những lời khác của ngài

1. Đức tin không chỉ nằm ở việc chịu phép rửa trong danh Chúa Kitô, mà còn ở việc tuân giữ các điều răn của Ngài. Phép rửa thánh mang lại cho chúng ta sự hoàn hảo trọn vẹn, nhưng không làm cho người không tuân giữ các điều răn trở nên hoàn hảo.

2. Nếu sau khi chịu phép rửa tội chúng ta vẫn còn sa vào tội lỗi, thì đó không phải vì phép rửa tội chưa trọn vẹn, mà vì chúng ta lơ là các điều răn và sống theo ý riêng của mình. Dù sau khi chịu phép rửa tội, không ai – dù là Thiên Chúa hay Satan – có thể ép buộc ý chí của chúng ta. Trong phép rửa tội, chúng ta đã được giải thoát một cách huyền nhiệm khỏi ách nô lệ của tội lỗi, như lời Kinh Thánh chép: *“Vì luật của Thần Khí sự sống đã giải thoát tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết”* (Rô-ma 8:2); nhưng vì lơ là việc tuân giữ các điều răn của Đấng đã thanh tẩy chúng ta, chúng ta lại rơi vào quyền lực của tội lỗi, bởi vì không tuân giữ các điều răn, nên lại trở thành nô lệ của kẻ thù.

3. Con người, theo ý muốn của mình, ở đâu yêu mến thì ở đó, dù đã được rửa tội, bởi vì sự tự chủ không thể bị ép buộc. Khi Kinh Thánh nói: *“Những người nghèo khó sẽ được vào Nước Trời”* (Mt 11,12), thì điều này nói về ý chí tự do, để mỗi người trong chúng ta tự răn mình sau khi chịu phép rửa tội, không sa ngã vào điều ác, mà ở lại trong điều thiện. Đối với những ai đã nhận được sức mạnh để tuân giữ các điều răn, với tư cách là những người trung thành, Chúa truyền dạy phải nỗ lực thực hành chúng, để không quay trở lại con đường cũ.

4. Những việc làm cao cả không phải là điều gì đó khác biệt so với các điều răn. Chúng chính là các điều răn. Hãy chỉ cho tôi những việc tu hành ngoài các điều răn. Nếu bạn chỉ ra việc cầu nguyện – đó là điều răn; nếu bạn nói về việc loại bỏ những ý nghĩ xấu – đó cũng là điều răn (“Hãy tỉnh táo và canh thức”); nếu nói về việc ăn chay và thức đêm, thì đó cũng là điều răn; nếu bạn chỉ ra việc tự hành xác, thì đó cũng là điều răn (hãy từ bỏ chính mình), và bất kỳ việc nào thuộc về đức hạnh tu hành mà người nói đến – tất cả đều là những điều răn. (Mục đích của tu hành là thực hiện những điều răn một cách chính xác nhất).

5. Phép Rửa Thánh ban cho sự giải thoát trọn vẹn (khỏi ách nô lệ của tội lỗi, cũng như sự sám hối); còn việc tự trói buộc mình trở lại bằng sự đam mê hay tiếp tục được giải thoát nhờ việc tuân giữ các điều răn, đều là việc của ý chí tự do. Nếu ý nghĩ sa ngã vào bất kỳ sự khoải lạc tội lỗi nào, thì đó là do sự đam mê tự do, chứ không phải do bất kỳ sự cưỡng ép nào. Theo Kinh Thánh, chúng ta có quyền “*phá bỏ những tư tưởng*” (2 Cô-rinh-tô 10:4). Đối với những ai phá bỏ nó trong lòng mình, tư tưởng gian ác là dấu hiệu của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, chứ không phải là tội lỗi; vì chính sự giao du thân mật của tâm trí với tư tưởng đó mới là tội lỗi, chứ không phải bản thân tư tưởng ấy. Nếu chúng ta không yêu mến nó, thì tại sao lại chần chừ với nó? Không thể nào một điều gì đó mà lòng chúng ta ghét bỏ lại có thể tiếp tục trò chuyện với lòng chúng ta trong thời gian dài mà không có sự tham gia xấu xa của chúng ta vào việc đó.

6. Khi sau khi chịu phép Rửa tội thánh, dù đã có khả năng tuân giữ các điều răn nhưng lại không tuân giữ, thì dù không muốn, chúng ta vẫn bị tội lỗi chi phối (lại rơi vào ách nô lệ của tội lỗi), cho đến khi chúng ta khẩn cầu Thiên Chúa qua sự sám hối, hướng về tất cả các điều răn của Ngài, và Ngài sẽ tiêu diệt tội lỗi của sự tự cao tự đại nơi chúng ta.

7. Anh em đã mặc lấy Đức Kitô qua phép Rửa Tội (Gl 3,27) và có sức mạnh cùng vũ khí để đánh đổ những tư tưởng (2 Cr 10,4). Nếu, dù có sức mạnh để làm điều đó, mà bạn không đánh đổ chúng ngay từ lần xâm nhập đầu tiên, thì rõ ràng là bạn đang đắm chìm trong sự ham muốn vì sự vô tín, đồng ý và kết giao với chúng. Trong hành động đó, chính bạn là người có lỗi.

8. Đôi khi, mà không cần sự đồng ý của chúng ta, một ý nghĩ xấu xa và đáng ghét, giống như một tên cướp, bất ngờ tấn công chúng ta và cưỡng ép giữ tâm trí chúng ta lại. Tuy nhiên, hãy chắc chắn rằng chính suy nghĩ này cũng xuất phát từ chính chúng ta, bởi vì hoặc là sau khi chịu phép rửa tội, chúng ta đã để mình sa vào suy nghĩ xấu xa đó, dù chưa thực hiện nó bằng hành động, hoặc là theo ý muốn riêng, chúng ta vẫn giữ trong lòng một số mầm mống của sự ác, chính vì thế mà kẻ xảo quyệt được củng cố trong chúng ta, và hẳn, bằng những hạt giống xảo quyệt, đã giữ chặt chúng ta lại, sẽ không rời đi cho đến khi chúng ta loại bỏ chúng; còn ý nghĩ xấu xa tồn tại trong chúng ta do việc làm ác, sẽ bị xua đuổi khi chúng ta dâng lên Thiên Chúa những việc làm xứng đáng với sự sám hối. Vậy nên, chính bạn là người có lỗi trong những ý nghĩ vô thức và gây phiền muộn ấy, bởi vì, dù có quyền xua đuổi nó và thanh tẩy tâm trí khỏi nó ngay từ những dấu hiệu đầu tiên, bạn đã không làm điều đó, mà lại tự nguyện trò chuyện với nó, dù chưa thực hiện điều đó bằng hành động. (Nó đến nơi ấm áp, đến với người quen cũ, người bạn thân).

9. Khi người thấy trong lòng mình có sự trợ giúp dành cho người, hãy biết chắc chắn rằng ân sủng này không đến từ bên ngoài, mà là ân sủng đã được ban cho người một cách bí ẩn trong lễ rửa tội, nay đã phát huy tác dụng đến mức độ mà người, sau khi ghét bỏ ý nghĩ đó, đã quay lưng lại với nó.

10. Chúa Kitô, Đấng đã giải thoát chúng ta khỏi mọi sự bạo lực (bằng ân sủng trong phép Rửa tội), không cấm những ý nghĩ xâm nhập vào lòng chúng ta, để những ý nghĩ nào bị lòng chúng ta ghét bỏ thì lập tức bị tiêu diệt, còn những suy nghĩ khác, tùy theo mức độ chúng ta yêu mến chúng, thì sẽ tồn tại, để cả ân sủng của Chúa Kitô lẫn ý chí con người – dù là những nỗ lực vì ân sủng hay những suy nghĩ vì sự thỏa mãn bản thân – đều được bộc lộ.

11. Giống như một mối quan hệ xấu xa, những dục vọng và sự xâm nhập của những ý nghĩ trong chúng ta tác động lẫn nhau. Mỗi ý nghĩ, sau khi đã chiếm lĩnh người yêu mến nó, lại truyền sang người lân cận, đến nỗi con người, vốn bị thói quen kéo mạnh về phía cái đầu tiên, thì ngay cả khi không muốn cũng bị cuốn theo cái thứ hai. Vì ai có thể tránh được sự kiêu ngạo khi lòng đầy tự mãn? Hay ai, sau khi no nê giấc ngủ và đắm chìm trong khoái lạc, lại không bị ý nghĩ dâm dục đánh bại? Hay ai, khi sa vào tham lam, lại không bị trói buộc bởi sự vô nhân ái? Còn những ai đắm chìm trong tất cả những điều này, làm sao họ có thể tránh được sự căm ghét và cơn giận?

12. Và sau khi nhận lãnh ân sủng, việc chúng ta chọn đi theo xác thịt hay theo Thánh Linh nằm trong ý chí của chúng ta. Nhưng không thể đi theo Thánh Linh nếu chúng ta yêu thích sự khen ngợi của loài người và sự buông thả cho thân xác; cũng không thể sống theo xác thịt nếu trong lòng chúng ta ưu tiên tương lai hơn hiện tại. Vì vậy, chúng ta phải ghét bỏ sự khen ngợi của loài người và sự an nhàn của thân xác, bởi qua đó, ngay cả khi chúng ta không muốn, những ý nghĩ gian ác vẫn nảy sinh trong lòng chúng ta, và phải thành tâm thưa với Chúa: “*Tôi đã ghét chúng với lòng căm ghét tội cùng: chúng đã trở thành kẻ thù của tôi*” (Thánh Vịnh 138, 22).

13. Những ai được rửa tội trong Giáo Hội Công Giáo sẽ được ban ân sủng một cách huyền nhiệm, và ân sủng ấy ngự trong họ một cách thầm kín; sau đó, tùy theo việc tuân giữ các điều răn và niềm hy vọng trong tâm hồn, ân sủng ấy sẽ được bày tỏ nơi người tin, theo lời Chúa phán: “*Ai tin vào Ta, thì từ lòng họ sẽ tuôn*

trào những dòng nước sống. Ngài nói điều này về Thánh Thần, Đấng mà những người tin vào danh Ngài muốn đón nhận” (Ga 7, 38–39).

14. Do sự thiếu đức tin của mình, mỗi người đều rơi vào tác động của tội lỗi, “*bị dục vọng của chính mình lôi kéo và cám dỗ; dục vọng ấy khi nảy sinh thì sinh ra tội lỗi, và tội lỗi khi được thực hiện thì sinh ra sự chết*” (Gia-cơ 1,14-15). Từ dục vọng của mình sinh ra tội lỗi trong tâm trí, và từ đó dẫn đến việc thực hiện hành động phù hợp với điều đó. Chỉ cần ai đó từ bỏ (nghĩa vụ của phép rửa tội), ngay lập tức người đó sẽ bị tội lỗi chi phối.

15. Đối với những người tin chắc chắn, Thánh Thần được ban ngay trong phép rửa, nhưng chính chúng ta lại xúc phạm và dập tắt Ngài trong lòng mình. Đó là lý do tại sao Sứ đồ ra lệnh: “*Đừng dập tắt Thánh Thần*” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5,19), “*Đừng xúc phạm Thánh Thần, Đấng đã đánh dấu các người vào ngày cứu rỗi*” (Ê-phê-sô 4,30). Điều này không có nghĩa là bất kỳ ai đã được rửa tội và nhận được ân sủng nhờ đó sẽ trở nên bất biến và không còn cần phải ăn năn nữa, nhưng là từ khi rửa tội, nhờ ân huệ của Đấng Christ, chúng ta đã được ban cho ân sủng trọn vẹn của Đức Chúa Trời để tuân giữ mọi điều răn; nhưng sau đó, mỗi người, dù đã nhận được ân sủng ấy một cách bí tích mà lại không tuân giữ các điều răn, thì tùy theo mức độ vi phạm, sẽ rơi vào tình trạng bị tội lỗi chi phối, vì do sự lơ là, dù đã được ban sức mạnh để hành động, lại không thực hiện những việc đó. Dù chúng ta mong muốn trở nên hoàn hảo sớm hay muộn, chúng ta phải hoàn toàn tin tưởng vào Chúa Kitô và tuân giữ mọi điều răn của Ngài, sau khi đã nhận được từ Ngài sức mạnh để thực hiện việc đó. Chúng ta tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa với đức tin bao nhiêu, thì Thánh Thần cũng sinh ra bấy nhiêu hoa trái trong chúng ta. Còn hoa trái của Thánh Thần, theo thánh Phaolô, là: “*tình yêu, niềm vui, bình an, kiên nhẫn, nhân từ, lòng thương xót, đức tin, hiền lành, tiết độ*” (Gl 5,22).

16. Vậy, nếu ai trong số các tín hữu, khi sống theo các điều răn, đã đạt được một sự tác động thiêng liêng tương ứng, thì hãy tin rằng người ấy đã được ban sức mạnh cho điều đó từ trước, vì trong phép rửa tội, người ấy đã nhận được ân sủng của Thánh Thần – nguồn gốc của mọi điều tốt lành, không chỉ những đức tính bí ẩn và thiêng liêng, mà cả những đức tính rõ ràng. Và không ai trong số những người có đức hạnh được cho rằng chỉ bằng sức mạnh của chính mình mà có thể làm điều thiện nào, vì người tốt không phải từ chính mình, mà “*từ kho tàng tốt lành trong lòng, người ấy sinh ra điều tốt lành*” (Mt 12,35), Lời Chúa phán, ý nói đến kho tàng là Thánh Thần được ẩn giấu trong lòng các tín hữu.

17. Ai đã nhận biết chắc chắn rằng, theo lời của Sứ đồ, mình có Đấng Kitô ẩn giấu trong lòng từ khi chịu phép rửa, thì sau khi từ bỏ mọi sự của thế gian này, người ấy sẽ ở lại trong lòng mình, “*bảo vệ nó bằng mọi sự gìn giữ*” (Châm Ngôn 4,23). Vì “*Chính Ngài là Đấng hành động trong chúng ta, cả ý muốn lẫn việc làm, theo ý muốn tốt lành của Ngài*” (Phi-líp 2, 13). Bằng từ “theo ý muốn” – Sứ đồ cho thấy rằng việc ưa thích các đức tính phụ thuộc vào sự tự chủ của chúng ta, nhưng không thể thực hiện chúng hay loại bỏ tội lỗi mà không có Thiên Chúa. Lời đã nói: “*Không có Ta, các con không thể làm được gì cả*” (Ga 15,5), cũng mang ý nghĩa tương tự. Nhưng trong mọi việc, chúng ta cũng có phần tham gia.

18. Tâm trí vương giả của mỗi người trước tiên tiếp nhận những lời khuyên tốt lành và cao quý từ Đấng Christ đang ngự trong lòng, từ đèn thờ thầm kín của trái tim, và biến chúng thành hành động qua lối sống đức hạnh, điều này lại mang lại vinh quang cho Đấng Christ – Đấng đã ban cho những lời khuyên ấy – thông qua những suy nghĩ tốt lành.

19. Những ân huệ mà những người công chính sẽ nhận được sau khi phục sinh nằm ở trên trời; còn những lời hứa và những khởi đầu của chúng từ nay đã hoạt động một cách thiêng liêng trong lòng những người tin, để khi được xác nhận về tương lai, chúng ta khinh thường mọi sự hiện tại và yêu mến Thiên Chúa cho đến chết. Vì thế, Sứ đồ không nói: “*các người sẽ đến,*” mà là: “*các người đã đến núi Si-ôn, và đến thành của Đức Chúa Trời Hằng Sống, Giê-ru-sa-lem trên trời*” (Hê-bơ-rơ 12,22): vì từ khi chịu phép rửa, tất cả chúng ta đều đã trở nên xứng đáng với điều đó; nhưng chỉ những người có đức tin vững chắc mới được hưởng điều ấy, những người mỗi ngày đều chết vì tình yêu của Đấng Christ, tức là những người vượt lên trên mọi suy nghĩ về cuộc sống trần gian và không nghĩ đến điều gì khác ngoài việc làm sao để đạt đến tình yêu hoàn hảo của Đấng Christ. Tìm kiếm điều này hơn hết thảy, Thánh Phaolô đã nói: “*Tôi đang theo đuổi, và nếu tôi đạt được, thì tôi sẽ đạt được điều mà Chúa Kitô đã đạt được*”, tức là, để yêu thương như chính tôi đã được Chúa Kitô yêu thương (Phil. 3, 12). Và khi đã đạt đến tình yêu ấy, ngài không còn muốn suy nghĩ về bất cứ điều gì nữa, dù là những nỗi đau khổ của thân xác hay những điều kỳ diệu trong tạo vật, mà đã từ bỏ tất cả một cách rõ ràng, và ngài nói: “*Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Chúa Kitô?*” (Rm 8,35–39). Ông không còn muốn suy nghĩ về bất cứ điều gì nữa, mà chỉ muốn ở lại đó (trong lòng, trong tình yêu của Chúa Kitô).

20. Vị Tông đồ đã nói rằng chúng ta có trong mình sự khởi đầu của Thánh Thần (Rô-ma 8,23), cho thấy mức độ của khả năng tiếp nhận của chúng ta, vì chúng ta không thể tiếp nhận trọn vẹn mọi hoạt động của Thánh Thần, ngoại trừ qua điều răn hoàn hảo. Giống như mặt trời, khi đã hoàn hảo, tỏa ra từ chính mình ân sủng hoàn hảo, đơn giản và bình đẳng cho tất cả mọi người, nhưng mỗi người tùy theo mức độ đôi mắt được thanh tẩy mà nhận lấy ánh sáng mặt trời – cũng vậy, Thánh Thần đã làm cho những người tin Ngài, kể từ khi chịu phép rửa, có khả năng đón nhận mọi hoạt động và ân sủng của Ngài: tuy nhiên, các ân sủng của Ngài không tác động đến mọi người với cùng một mức độ, mà được ban cho mỗi người tùy theo mức độ tuân giữ các điều răn, bởi vì người đó chứng tỏ qua những việc lành và thể hiện mức độ đức tin nơi Đấng Kitô.

21. Sự cám dỗ của Satan chỉ là một hiện tượng giả tạo của điều gian ác (hành động) xuất hiện trong suy nghĩ, và chính sự gian ác ấy, để tiếp cận tâm trí chúng ta, chỉ tìm thấy cơ hội nhờ vào sự thiếu đức tin của chúng ta. Bởi vì khi chúng ta nhận được điều răn là đừng lo lắng về bất cứ điều gì, nhưng *“hãy giữ gìn trái tim mình bằng mọi sự cẩn trọng”* (Châm Ngôn 4,23) và tìm kiếm Nước Trời hiện hữu bên trong chúng ta, thì tâm trí sẽ xa rời trái tim và sự tìm kiếm nói trên, ngay lập tức nhường chỗ cho sự cám dỗ của ma quỷ và trở nên dễ bị ảnh hưởng bởi lời xúi giục gian ác. Nhưng ngay cả khi đó, ma quỷ cũng không có quyền lực để điều khiển những suy nghĩ của chúng ta, nếu không thì nó đã không tha cho chúng ta, ép buộc mọi ý nghĩ xấu xa và không cho phép suy nghĩ điều gì tốt lành; nhưng nó chỉ có quyền gieo rắc sự sai lầm vào ý nghĩ ngay từ khoảnh khắc đầu tiên, nhằm thử thách khuynh hướng nội tâm của chúng ta, xem nó nghiêng về phía nào: lời khuyên của nó hay điều răn của Đức Chúa Trời, vì hai điều này đối lập nhau.

22. Khi sự bám víu vào suy nghĩ đáng ghét tồn tại bên trong và trở nên cố chấp, thì điều đó không phụ thuộc vào khuynh hướng mới của chúng ta, mà phụ thuộc vào nhận thức trước đây. Sự bám víu như vậy đứng yên tại chỗ với một suy nghĩ duy nhất; sự phẫn nộ trong lòng ngăn cản nó chuyển sang suy nghĩ nhiều và đam mê. Suy nghĩ đơn nhất (trần trụi), bị chính người chú ý đến bản thân mình ghét bỏ, không có sức mạnh để lôi kéo tâm trí vào sự suy nghĩ đa chiều. Điều này chỉ xảy ra khi có sự đồng cảm từ trái tim đối với nó. Vì vậy, nếu chúng ta hoàn toàn từ bỏ mọi sự đồng cảm, thì hiện tượng (trong tâm trí) của những hình ảnh đã từng được chấp nhận trước đây sẽ luôn duy trì tính đơn nhất, và không thể gây hại cho chúng ta nữa, cũng như không thể lên án lương tâm của chúng ta.

23. Khi tâm trí nhận ra sự vô ích của việc chống đối những hình ảnh (ấn tượng) đã tiếp nhận trước đó và thú nhận với Đức Chúa Trời về lỗi lầm trước đây của mình, thì ngay lập tức cám dỗ này cũng bị xóa bỏ, và tâm trí lại có quyền lắng nghe trái tim và *“bảo vệ nó bằng mọi sự gìn giữ”* qua lời cầu nguyện, cố gắng bước vào những ngóc ngách sâu thẳm và an toàn nhất của trái tim, nơi không còn những cơn gió của những ý nghĩ xảo trá, cuồng phong thổi bùng và quăng linh hồn cùng thân xác vào những dòng xoáy của dục vọng và dòng chảy của sự ô uế, không còn con đường rộng lớn và mệnh mệnh, được trái đầy bằng những lời nói và hình ảnh của sự khôn ngoan trần tục, vốn lừa dối những ai theo nó, dù họ có khôn ngoan đến đâu đi chăng nữa; bởi vì những căn phòng sâu thẳm nhất của linh hồn và ngôi nhà của Đấng Christ đón nhận vào trong chính mình tâm trí chúng ta, trần trụi và không mang theo bất cứ điều gì từ thế gian này, dù điều đó có thể được lý trí biện minh hay không, trừ phi là *“ba điều này”*, được Sứ đồ nêu tên, *“đức tin, hy vọng và tình yêu”* (1 Cô-rinh-tô 13). Vậy, ai yêu mến lẽ thật và mong muốn nỗ lực hết lòng, thì theo những gì đã nói ở trên, đừng để bị cuốn theo những ấn tượng đã có từ trước, mà hãy lắng nghe trái tim mình, tiến bộ (trong việc đạt đến) sự thâm sâu bên trong và đến gần Thiên Chúa hơn, miễn là đừng lơ là việc cầu nguyện và đời sống (theo Thiên Chúa), vì ai hàng ngày cẩn trọng kiểm chế bản thân, không chỉ bên ngoài mà cả bên trong, khỏi những suy nghĩ bay bổng và những ham muốn xác thịt, thì không thể không nỗ lực bằng cả trái tim.

24. Việc không bị cám dỗ bởi điều ác là thuộc tính của Bản Tính Bất Biến, chứ không phải của con người. Và A-đam đã bị cám dỗ bởi Sa-tan, nhưng ông có quyền lựa chọn nghe theo hay không nghe theo. Sự cám dỗ trong suy nghĩ không phải là tội lỗi, cũng không phải là sự công chính, mà là sự vạch trần ý chí tự do của chúng ta. Chính vì thế, Satan được phép cám dỗ chúng ta, để những ai tuân theo điều răn được ban vương miện chiến thắng vì lòng trung thành, còn những ai theo đuổi sự thỏa mãn bản thân sẽ bị phán xét là xứng đáng bị lên án vì sự bất trung. Nhưng chúng ta cũng cần biết rằng, phán xét không được ban ngay lập tức sau mỗi sự thay đổi của chúng ta để xem liệu chúng ta có khôn ngoan hay đáng bị loại bỏ, mà là khi trong suốt quãng đời này, chúng ta sẽ bị thử thách bởi những cám dỗ, lúc chiến thắng và lúc bị đánh bại, lúc ngã xuống và lúc đứng dậy, lúc lạc lối và lúc được dẫn dắt trở lại con đường chính đạo; chỉ đến ngày phán xét, sau khi tổng kết mọi việc, chúng ta mới bị phán xét hoặc được khen ngợi tương xứng với điều đó. Vậy nên, cám dỗ không phải là tội lỗi. Hoàn toàn không phải! Bởi vì dù cám dỗ có vô tình (mà không cần sự đồng ý của chúng ta) khiến chúng ta nhìn nhận mọi sự chỉ qua một ý nghĩ duy nhất, nhưng chúng ta đã nhận được từ Chúa quyền

năng của việc hành động thiêng liêng, và trong quyền tự chủ của mình, ngay từ ý nghĩ đầu tiên, sau khi phân biệt điều có hại và điều có ích, chúng ta có thể từ chối hoặc chấp nhận những ý nghĩ ấy – những ý nghĩ không nảy sinh do nhu cầu, mà xuất phát từ tâm trạng của tâm hồn.

25. Vì linh hồn chúng ta, bị che mờ bởi sự ham mê khoái lạc và lòng kiêu ngạo, đã sa xuống vực thẳm của sự thiếu khôn ngoan, nên không nghe theo các điều răn trong Kinh Thánh, cũng không nghe theo lý trí tự nhiên, hay sự suy xét của những người có kinh nghiệm, mà chỉ tuân theo những ý định riêng của mình. Chính vì vậy, khi giữ trong lòng những nguyên nhân của điều ác này, linh hồn không thể thoát khỏi những hành động đi kèm với chúng. Mỗi người, tùy theo mức độ tin tưởng vào Chúa về những ân huệ tương lai, khinh thường vinh quang và thú vui trần thế, thì sẽ kiềm chế được những ý nghĩ của mình đến mức đó, và sẽ bình an hơn so với người ham mê thú vui; chính vì thế mà chúng ta khác biệt nhau cả về suy nghĩ lẫn lối sống.

26. Hãy chắc chắn biết rằng Chúa nhìn thấu lòng mọi người: Ngài lập tức bênh vực những ai ghét ngay từ khi những ý nghĩ gian ác mới chớm nảy sinh, như Ngài đã hứa, và không để cho vô số ý nghĩ hỗn loạn của họ nổi dậy làm ô uế trí tuệ và lương tâm họ, còn những ai không dập tắt những mầm mống đầu tiên của những suy nghĩ đó bằng đức tin và niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời, mà lại đắm chìm trong chúng, thì Ngài để họ như những kẻ vô tín, không được giúp đỡ, để bị những suy nghĩ tiếp theo đánh đập, mà Ngài không loại bỏ, vì Ngài thấy rằng chúng ta yêu thích sự quyến rũ ban đầu của chúng, chứ không ghét bỏ chúng ngay từ khi chúng mới xuất hiện.

27. Không có quyền lực nào ép buộc chúng ta một cách bạo lực làm điều thiện hay điều ác, nhưng ai mà chúng ta, theo ý chí tự do của mình, phục vụ – Thiên Chúa hay ma quỷ – thì người đó sau đó sẽ khuyến khích chúng ta làm mọi điều thuộc về lĩnh vực của mình.

28. Nguồn gốc của mọi hành động chính là hai sự quyến rũ của tư tưởng, mà lý trí không nhận ra: sự khen ngợi của con người và sự thỏa mãn xác thịt; những điều này, khi vô tình quyến rũ chúng ta trước khi ý chí của chúng ta đồng ý với chúng, không phải là tội lỗi cũng không phải là đức hạnh, mà chỉ là bằng chứng cho thấy xu hướng của ý chí chúng ta đang nghiêng về phía nào. Chúa muốn chúng ta chịu đựng sự sỉ nhục và tự hành hạ bản thân, còn ma quỷ lại muốn điều ngược lại; vì vậy, khi chúng ta vui mừng vì những sự quyến rũ nói trên, thì rõ ràng là chúng ta, đã không vâng lời Chúa, đang nghiêng về tinh thần ham mê khoái lạc; còn khi chúng ta buồn rầu vì những sự quyến rũ đó, thì rõ ràng là chúng ta đang hướng về Chúa, vì đã yêu mến con đường hẹp. Chính vì lý do đó mà những cám dỗ này được phép tác động đến con người, để những ai yêu mến điều răn của Đức Chúa Trời và tìm thấy niềm vui trong đó, sẽ khuất phục ý chí mình trước Đức Kitô, và Ngài, khi tìm thấy lỗi vào trong họ, sẽ hướng tâm trí họ về sự thật. Cũng hãy hiểu điều ngược lại: những ai ngược lại yêu thích vinh quang trần thế và sự thỏa mãn xác thịt, thì đang mở cửa cho ma quỷ; và hỡi, khi tìm được lối vào, sẽ gieo rắc những suy nghĩ xấu xa vào tâm trí chúng ta; và khi chúng ta say mê những suy nghĩ đó, hỡi không ngừng thêm thắt vào chúng, cho đến khi chúng ta từ tận đáy lòng ghét bỏ hai sự cám dỗ đã nêu trên. Nhưng chúng ta yêu thích chúng đến nỗi không chỉ vì chúng mà từ bỏ đức hạnh, mà ngay cả chính những cám dỗ này, khi có cơ hội, chúng ta cũng thay thế cái này bằng cái kia: lúc thì hành hạ thân xác vì lòng kiêu ngạo, lúc thì chịu đựng sự sỉ nhục vì ham muốn khoái lạc. Khi chúng ta vô tư đồng ý với chúng, thì bắt đầu tìm kiếm những thứ mang lại sự thỏa mãn cho chúng. Còn bản chất của sự kiêu ngạo và khoái lạc thể xác chính là lòng tham tiền, mà theo Kinh Thánh, đó cũng là gốc rễ của mọi điều ác (2 Timôthê 6, 10).

29. Chúa không nói với A-đam: *“Vào chính ngày các ngươi ăn trái cây đó, Ta sẽ giết các ngươi”*, nhưng khi cảnh báo họ, Ngài đã báo trước cho họ luật công chính, nói rằng: *“Vào chính ngày các ngươi ăn trái cây đó, các ngươi sẽ chết”* (Sáng Thế Ký 2, 17). Và nói chung, Chúa đã định rằng sau mỗi hành động, dù là thiện hay ác, sẽ tự nhiên nhận được sự báo ứng xứng đáng với nó, chứ không phải theo một sự sắp đặt đặc biệt nào, như một số người không hiểu luật thiêng liêng vẫn nghĩ.

30. Chúng ta phải nhớ rằng, nếu chúng ta ghét ai đó trong số những người cùng đức tin như kẻ ác, thì chính Đức Chúa Trời cũng sẽ ghét chúng ta như những kẻ ác; và nếu chúng ta từ chối ai đó khỏi sự ăn năn như một tội nhân, thì chính chúng ta cũng sẽ bị từ chối (bởi Đức Chúa Trời) như những tội nhân, và nếu chúng ta không tha thứ cho người lân cận những lỗi lầm của họ, thì tương tự như vậy, chính chúng ta cũng sẽ không được tha thứ cho những lỗi lầm của mình. Khi công bố luật này, Đấng Lập Luật của chúng ta là Đức Kitô đã nói với chúng ta: *“Đừng xét đoán, thì các ngươi cũng sẽ không bị xét đoán; đừng kết án, thì các ngươi cũng sẽ không bị kết án; hãy tha thứ, thì các ngươi cũng sẽ được tha thứ”* (Lc 6,37). Biết luật này, Thánh Tông Đồ Phaolô đã nói rõ ràng: *“Khi ngươi xét xử người khác, chính ngươi đang tự kết án mình”* (Rô-ma 2, 1). Và vị Tiên tri, khi chưa biết điều này, đã kêu cầu cùng Thiên Chúa như sau: *“Vì Ngài sẽ báo đáp mỗi người theo*

việc làm của họ” (Thánh Vịnh 61, 13); còn một vị Tiên tri khác, nhân danh Thiên Chúa, đã phán: “*Sự báo thù thuộc về Ta, chính Ta sẽ báo đáp, Chúa phán*” (Đệ Nhị Luật 32, 35).

31. Tiên tri Đa-ni-ên có chép: “*Hãy chuộc tội lỗi của người bằng việc bố thí, và sự bất công của người bằng lòng quảng đại (đối với người nghèo)*” (Đa-ni-ên 4,24). Nhưng có lẽ người sẽ nói: “Ta không có tiền, làm sao ta có thể bố thí cho người nghèo được?” Người không có tiền, nhưng có những ham muốn; hãy từ bỏ chúng và dùng chính những ham muốn đó để làm điều thiện. Người không thể làm từ thiện bằng tay thể xác sao? Hãy làm từ thiện bằng ý chí chính trực: “*Nếu anh em người phạm tội với người, hãy tha thứ cho người ấy*” (Luca 17,3), theo lời Chúa, và điều đó sẽ là một việc bố thí lớn lao đối với người. Nếu chúng ta tìm kiếm sự tha thứ tội lỗi từ Thiên Chúa, thì phải hành động như vậy trước mọi lỗi lầm, đối với mọi người, để lời đã được nói (trong Phúc Âm) trở thành hiện thực: “*Hãy tha thứ, thì các người cũng sẽ được tha thứ*” (Lc 6,37). Đó là việc làm vĩ đại khi ai đó, có tiền, bố thí cho người nghèo; nhưng tha thứ cho người lân cận trong những lỗi lầm của họ (chống lại chúng ta) lại còn vĩ đại hơn gấp bội, để được tha thứ tội lỗi, bởi vì linh hồn, theo bản chất của nó, cao quý hơn thân xác. Nếu chúng ta cầu xin Chúa tha thứ (tội lỗi) và đã nhiều lần được ban điều mình xin, đến nỗi vì điều đó mà chúng ta không phải chịu bất kỳ điều ác nào ở đời này, nhưng lại không muốn cho những người lân cận của chúng ta được chia sẻ ân huệ này, thì chính qua điều đó, chúng ta trở nên giống như người đầy tớ gian ác kia, người đã được Chúa của mình tha nợ – ba mươi tài năng – nhưng lại không tha thứ cho người lân cận của mình, người chỉ nợ anh ta một trăm đồng tiền; và Chúa, như thể xét xử theo luật pháp, đã phán: “*Hỡi đầy tớ gian ác, Ta đã tha hết nợ cho người, vì người đã nài xin Ta; chẳng lẽ người cũng không nên thương xót người bạn cùng nợ của người, và tha nợ cho hắn, như Ta đã thương xót người sao?*” “*Và Ngài nổi giận,*” Kinh Thánh chép, “*giao hắn cho người tra tấn, cho đến khi hắn trả hết nợ của mình.*” Và Ngài rút ra kết luận từ điều này, rằng: “*Cũng vậy, Cha Ta trên trời sẽ đối xử với các con như thế, nếu các con không tha thứ từ tận đáy lòng cho mỗi anh em mình những lỗi lầm của họ*” (Ma-thi-ơ 18, 32 – 35).

32. Chúa phán: “*Khốn cho các người, hỡi những người giàu có*” (Lc 6,24). Nhưng khi phán như vậy, Ngài không lên án tất cả những ai đã trở nên giàu có, vì trong số họ có những người thực sự biết sử dụng của cải theo ý muốn của Đấng ban cho – là Thiên Chúa – và theo Kinh Thánh, họ sẽ nhận lại gấp trăm lần trong đời này, chẳng hạn như: thánh Áp-ra-ham và người công chính Gióp, những người nhờ lòng nhân từ mà càng trở nên giàu có hơn nữa, cả ở đời này lẫn đời sau, nhưng Ngài quả trách (như chúng ta đã nói ở trên) những ai, với bản tính tham lam, chiếm đoạt những ân huệ của Đức Chúa Trời, dù là về của cải vật chất hay trong các ân huệ khác của Ngài, và không muốn tỏ lòng nhân từ với người lân cận. Vì chính sự tham lam phát sinh từ sự bất chính và mẹ đẻ của nó, – sự thiếu lòng thương xót, mà những người có đức tin vững chắc, bằng cách hoàn toàn tránh xa những điều này, đã từ bỏ hoàn toàn những của cải trần thế, không phải vì họ vô lý ghét bỏ sự sáng tạo của Đức Chúa Trời, mà là vì đức tin nơi Đấng Christ, Đấng đã truyền dạy họ phải hành động như vậy, đồng thời nhận được từ Ngài sự thỏa mãn cho những nhu cầu hàng ngày của mình. Có người có thể trở nên giàu có mà không cần tài sản, bằng cách giữ trong sự giàu có của mình lời nói, kiến thức, hoặc bất kỳ phương tiện nào khác để thực hành lòng thương xót – những điều được ban cho tất cả mọi người – vì họ nhận được những điều đó để truyền dạy cho người nghèo khó.

33. Những ai đã phạm tội không nên tuyệt vọng. Chớ để điều đó xảy ra. Vì chúng ta không bị kết án vì nhiều điều ác, mà vì chúng ta không muốn ăn năn và nhận biết những phép lạ của Đấng Christ, như chính Chân Lý đã làm chứng: “*Các người có nghĩ chẳng,*” – Chúa phán – “*rằng những người Galilê này, những người mà Pilát đã trộn máu họ với các của lễ của họ, lại là những kẻ tội lỗi hơn tất cả mọi người trên đất chẳng? Không, Ta nói với các người: nhưng nếu các người không ăn năn, các người cũng sẽ bị hủy diệt. Hay là mười tám người mà cột Si-lô-am đổ xuống đè chết, các người có nghĩ rằng họ tội lỗi hơn tất cả những người đang sống tại Giê-ru-sa-lem không? Không, Ta nói với các người: nhưng nếu các người không ăn năn, thì các người cũng sẽ bị hủy diệt như vậy*” (Lc 13,2–5). Các người có thấy rằng chúng ta bị kết án vì không có lòng ăn năn không?

34. Còn sự ăn năn, theo tôi nghĩ, không bị giới hạn bởi thời gian hay bất kỳ việc làm nào, mà được thực hiện qua các điều răn của Đức Kitô, phù hợp với các điều răn ấy. Một số điều răn mang tính tổng quát hơn, bao hàm nhiều điều răn cụ thể, và loại bỏ nhiều phần của tội lỗi chỉ trong một lần, như Kinh Thánh đã chép: “*Ai xin người, hãy cho; ai đòi lại của người, đừng cản trở*” (Lc 6,30), và: “*Ai muốn mượn của người, đừng từ chối*” (Mt 5,42), đó là những điều răn cụ thể. Còn điều răn chung, bao hàm tất cả những điều trên, là: “*Hãy bán tài sản của người và cho người nghèo*”, và: “*Hãy vác thập giá của người và theo Ta*” (Ma-thi-ơ 19,21), trong đó “*thập giá*” ám chỉ sự kiên nhẫn trước những nỗi đau khổ ập đến với chúng ta. Vì ai đã phân phát hết tài sản cho người nghèo và vác thập giá của mình, thì đã thực hiện cùng một lúc tất cả các điều răn

nêu trên. Tương tự như vậy: “*Tôi muốn,*” vì Tông đồ nói, “*để các anh em cầu nguyện ở mọi nơi, giờ tay thánh thiện lên*” (1 Tim. 2, 8), và điều chung của điều này (Chúa): “*Hãy vào phòng riêng của người, và cầu nguyện với Cha người, Đấng ở nơi kín đáo*” (Mt 6,6), và còn nữa: “*Hãy cầu nguyện không ngừng*” (Tx 5,17): ai vào phòng riêng của mình và cầu nguyện không ngừng, thì chính trong điều đó đã hoàn toàn thực hiện trọn vẹn lời cầu nguyện được dâng lên ở mọi nơi. Cũng có lời dạy: “*Chớ phạm tội tà dâm, chớ ngoại tình, chớ giết người*” và những điều tương tự, và ý nghĩa chung của những điều này là: “*Hãy hạ bệ những tư tưởng và mọi điều kiêu ngạo chống lại sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời*” (2 Cô-rinh-tô 10,5). Người loại bỏ những tư tưởng xấu đã dựng lên rào cản chống lại mọi tật xấu đã nêu trên. Chính vì thế, những người yêu mến Thiên Chúa và có đức tin vững chắc tự rèn luyện mình tuân giữ các điều răn chung, đồng thời không bỏ qua cả những điều răn riêng lẻ phát sinh theo hoàn cảnh. Vì vậy, tôi cho rằng việc sám hối được thực hiện nhờ ba đức tính sau đây: thanh tẩy tâm tư, cầu nguyện không ngừng và kiên nhẫn chịu đựng những nỗi đau khổ ập đến với chúng ta; và tất cả những điều này phải được thực hiện không chỉ bề ngoài, mà còn trong tư tưởng, để những ai đã nỗ lực lâu dài nhờ đó trở nên vô tư. Và vì việc sám hối, như lời chúng ta đã chỉ ra, không thể thực hiện được nếu thiếu ba đức tính nêu trên, nên tôi tin rằng sám hối luôn phù hợp với tất cả những ai mong muốn được cứu rỗi, dù là người có tội hay người công chính, bởi vì không có mức độ hoàn hảo nào mà không đòi hỏi việc thực hành những đức tính đã nêu trên; nhờ chúng, những người mới bắt đầu được dẫn dắt vào đời sống đạo đức, những người ở mức trung bình – tiến bộ trong đó, còn những người hoàn hảo – được củng cố trong đó.

35. Chúa truyền lệnh cho tất cả mọi người: “*Hãy sám hối*” (Mt 4,17), để ngay cả những người có đời sống thiêng liêng và đang tiến bộ cũng không được coi thường mệnh lệnh này, không được bỏ qua ngay cả những lỗi lầm nhỏ nhất và tinh vi nhất, vì có lời chép rằng: “*Ai coi thường điều nhỏ nhất thì sẽ sa ngã từng chút một*” (Sách Sirach 19,1). Và đừng nói: “*Làm sao một người có đời sống thiêng liêng lại có thể sa ngã được?*” Khi vẫn giữ được như vậy, người ấy sẽ không sa ngã; nhưng nếu để cho bất cứ điều gì nhỏ nhất thuộc về sự chống đối xâm nhập vào lòng và cứ ở lại đó mà không ăn năn, thì điều nhỏ nhất ấy, sau khi nảy mầm và lớn lên, sẽ không còn chịu ở riêng biệt với người ấy nữa, mà sẽ lôi kéo người ấy kết hợp với nó như thể bằng một sợi xích, bằng sự gắn bó lâu dài, lôi kéo một cách cưỡng ép. Và nếu người ấy bước vào cuộc chiến với nó (với điều ác này) thông qua lời cầu nguyện và từ chối nó, thì người ấy sẽ duy trì mức độ trưởng thành thiêng liêng của mình. Nhưng nếu người ấy bị kéo lùi (so với mức độ thông thường) bởi sức mạnh ngày càng gia tăng của điều đang chi phối họ, làm giảm bớt cuộc chiến và nỗ lực cầu nguyện, thì người ấy chắc chắn sẽ bị cám dỗ bởi những đam mê khác. Và như vậy, dần dần bị lôi kéo theo từng mức độ của sự sa ngã, người đó sẽ mất đi sự trợ giúp của Thiên Chúa, và cuối cùng bị dẫn dắt vào những tội lỗi lớn lao, đôi khi là bất đắc dĩ, do sự ép buộc của thế lực đã chiếm ưu thế trước đó. Nhưng bạn sẽ nói với tôi: Lẽ nào khi mới bắt đầu sa ngã, người đó không thể khẩn cầu Thiên Chúa để không rơi vào tội lỗi tội cùng? Và tôi nói với bạn rằng, anh ta có thể, nhưng vì đã khinh thường điều nhỏ nhất và bằng ý chí riêng của mình đã chấp nhận nó vào trong lòng như một điều vô nghĩa, nên anh ta không còn cầu xin về điều đó nữa, không biết rằng điều nhỏ nhất này lại là khởi đầu và nguyên nhân dẫn đến điều lớn hơn: điều này xảy ra cả trong điều thiện lẫn điều ác! Khi dục vọng trở nên mạnh mẽ và nhờ ý chí của anh ta mà tìm được chỗ đứng trong lòng anh ta, thì nó sẽ cưỡng ép anh ta một cách bạo lực, đi ngược lại ý muốn của anh ta. Lúc đó, khi nhận ra tai họa của mình, anh ta cầu xin Đức Chúa Trời, chiến đấu với kẻ thù mà trước đây vì thiếu hiểu biết mà anh ta đã bảo vệ, và tranh cãi với mọi người để bênh vực nó. Tuy nhiên, đôi khi, dù được Chúa lắng nghe, người ta vẫn không nhận được sự giúp đỡ, bởi vì sự giúp đỡ ấy không đến theo cách con người mong đợi, mà theo cách Chúa sắp đặt vì lợi ích của chúng ta. Vì Ngài, biết rõ sự dễ sa ngã và sự khinh thường của chúng ta, thường ban cho chúng ta nhiều nỗi đau khổ, để khi thoát khỏi chúng mà không phải chịu đau khổ, chúng ta không tái phạm những tội lỗi đó một cách hăng hái. Vì thế, chúng ta khẳng định rằng cần phải chịu đựng những điều ập đến với mình và rất xứng đáng khi sống trong sự sám hối.

36. Người sẽ phản bác ta về điều này: những ai đã thực sự làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và đạt đến sự hoàn hảo thì còn cần sự ăn năn nào nữa? Ta cũng thừa nhận cùng với người rằng đã có và vẫn có những người như vậy, nhưng hãy lắng nghe một cách khôn ngoan, người sẽ hiểu rằng ngay cả những người ấy cũng cần đến sự ăn năn. Chúa đã coi việc nhìn vợ người khác với lòng ham muốn là ngoại tình, so sánh cơn giận với người lân cận với tội giết người, và chỉ ra rằng chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm ngay cả về những lời nói vô ích (Ma-thi-ơ 5:28, 29; 12:36). Ai lại không từng nảy sinh ham muốn khi nhìn thấy, chưa bao giờ tức giận người lân cận một cách vô cớ, và thậm chí chưa từng nói lời vô ích, đến nỗi không cần phải sám hối? Bởi vì, nếu hiện tại không như vậy, thì trước đây đã từng như vậy, và do đó, về mặt sám hối, người ấy vẫn còn nợ

cho đến khi chết. Nhưng giả sử có một số người không mắc những yếu đuối này, như người ta nói, và từ khi sinh ra đã xa lạ với mọi tội lỗi, dù điều đó là không thể, theo lời Thánh Phaolô: *“Tất cả đều đã phạm tội và bị tước mất vinh quang của Đức Chúa Trời, nhưng được xưng công chính chỉ nhờ ân sủng của Ngài”* (Rô-ma 3, 23. 24). Tuy nhiên, cho dù có những người như vậy, họ vẫn xuất phát từ A-đam, tất cả đều được sinh ra dưới tội lỗi của sự phạm tội và do đó, theo phán quyết của Đức Chúa Trời, bị kết án tử hình và không thể được cứu rỗi nếu không có Đấng Christ.

37. Hãy xem xét những người đã sống qua cuộc đời này từ thuở tạo thiên lập địa, và bạn sẽ thấy rằng nơi những ai làm đẹp lòng (Đức Chúa Trời), mẫu nhiệm của sự thánh thiện đã được hoàn thành nhờ sự ăn năn. Không ai bị kết án nếu không khinh thường điều đó, và không ai được xưng công chính nếu không quan tâm đến điều đó. Samson, Saul và Ê-li cùng các con trai của họ, dù đã phần nào đạt được sự thánh khiết nhưng lại lơ là việc ăn năn, ban đầu đã đánh mất nó, và sau đó, khi thời gian ân hạn đã hết, họ đã chết một cái chết thảm khốc. Nếu ma quỷ không ngừng chiến đấu chống lại chúng ta, thì việc ăn năn cũng không bao giờ được bỏ qua. Các thánh nhân tự ép mình thực hành sự ăn năn và cầu thay cho người lân cận, vì không thể trở nên hoàn hảo nếu thiếu tình yêu thương thực tế,

38. Nếu sự sám hối là lời cầu xin lòng thương xót, thì người giàu có cần phải cân trọng để không nghe thấy lời: *“Các ngươi đã no nê rồi”* (1 Cô-rinh-tô 4,8), hướng chỉ người nghèo khó lại càng cần phải cầu xin theo nhu cầu của mình, vì *“ai cầu xin thì sẽ được”* (Ma-thi-ơ 7,8). Nếu người thương xót (người khác) cũng được thương xót, thì, theo tôi nghĩ, cả thế giới được duy trì nhờ sự sám hối, khi mỗi người được người khác giúp đỡ một cách khôn ngoan. Nhờ sự sám hối, Đức Chúa Trời đã cứu dân Ninive, còn dân Sodom – những kẻ không quan tâm đến Ngài – thì đã bị hủy diệt.

39. Dù chúng ta có nỗ lực ăn năn cho đến chết đi chẵn nữa, thì như vậy vẫn chưa hoàn thành bản phận, vì chúng ta chưa làm được điều gì xứng đáng với Nước Trời. Bởi vì, cũng như chúng ta ăn, uống, nói và nghe, thì việc ăn năn cũng phải diễn ra một cách tự nhiên như vậy. Có những lúc người đáng chết theo luật pháp bị xử tử, còn ai còn sống thì sống nhờ đức tin vì sự ăn năn; dù không phải vì tội lỗi của chính mình, mà là vì tội phạm, chúng ta đã được thanh tẩy nhờ phép rửa tội; sau khi được thanh tẩy, chúng ta nhận được các điều răn; ai không tuân giữ điều răn thứ hai thì đã làm ô uế điều răn thứ nhất, *“hãy quên đi sự thanh tẩy những tội lỗi xưa kia của mình”* (2 Phi-e-rơ 1:9), những tội lỗi mà không ai có thể thoát khỏi mỗi ngày, dù có tuân giữ mọi điều răn đến đâu đi chăng nữa. Vì vậy, tất cả mọi người đều cần sự ăn năn: bởi vì nó chỉ ra những tội lỗi trước đây từng được phạm một cách cố ý, còn bây giờ lại xảy ra một cách vô tình, khi chúng ta ghét bỏ những đam mê và tránh xa chúng. Người hạn chế sự ăn năn này lại quay về với quá khứ và làm sống lại những tội lỗi xưa cũ.

40. Về đời sống thực hành, nếu không có sự ăn năn, chúng ta không thể làm được điều gì xứng đáng, nhưng (Chúa) đã ban cho chúng ta nhiều ân sủng vì lòng quyết tâm của chúng ta. Ai tự rèn luyện bản thân và giữ vững lòng ăn năn cho đến lúc lâm chung, dù có phạm tội điều gì đi chăng nữa, cũng sẽ được cứu rỗi nhờ sự tự rèn luyện đó, vì Chúa đã hứa điều này trong Phúc Âm. Ai nói rằng mình không cần sám hối, thì người ấy tự cho mình là công chính và trong Kinh Thánh được gọi là “sinh vật xấu xa”, bởi vì qua quan niệm về sự công chính của mình, người ấy dường như đã sám hối, mà chính bản thân lại không hay biết, thay vì chịu đóng đinh, lại hòa mình vào các dục vọng: vì kiêu ngạo và tự mãn chính là những dục vọng. Ai có lòng kiêu ngạo thì không thể được cứu rỗi, vì Kinh Thánh có chép: *“Người khinh miệt, người gây tổn thương và người kiêu ngạo sẽ không được gì cả”* (Hab. 2,5). Nếu sự khiêm nhường không làm hại gì đến người đã hoàn thiện, thì người ấy cũng đừng bỏ qua nguyên nhân của nó – đó là sự sám hối. Áp-ra-ham trung thành và Gióp công chính, nhờ lòng khiêm nhường, đã tự gọi mình là đất và tro bụi, và những lời này là dấu hiệu của lòng khiêm nhường. Ba thiếu niên, những vị tử đạo thực sự hào hiệp và vĩ đại, đã xưng tội giữa ngọn lửa đang cháy rực, và khi nói về bản thân: *“Chúng con đã phạm tội và làm điều gian ác”*, họ đã sám hối về những điều xấu xa từ lâu, dù đã hoàn hảo, và bản chất của hầu hết bài ca của họ đều nằm ở sự sám hối. Vậy thì, nếu ngay cả những người đã rất được lòng (Thiên Chúa) và được chứng minh là hoàn hảo qua các việc làm của mình, vẫn nhờ cậy vào sự sám hối cho đến tận lúc chết, thì ai có thể tự tin vào bản thân và khinh thường sự sám hối dưới danh nghĩa sự công chính?

41. Chúng ta phải tha thứ cho người đã xúc phạm chúng ta, vì biết rằng phần thưởng cho việc tha thứ những lỗi lầm vượt trội hơn phần thưởng của bất kỳ đức tính nào khác. Và nếu chúng ta không thể làm điều này do tội lỗi đang chi phối chúng ta, thì chúng ta phải cầu nguyện với Chúa trong sự tỉnh thức và đau khổ, để Ngài thương xót chúng ta và ban cho chúng ta sức mạnh ấy. Bên cạnh đó, vào mọi lúc, ở mọi nơi và trong mọi việc, chúng ta phải có một ý định duy nhất, đó là khi gặp phải những sự xúc phạm khác nhau từ con

người, hãy vui mừng chứ không phải buồn rầu: vui mừng không phải một cách đơn thuần hay thiếu suy xét, mà là vì chúng ta có cơ hội tha thứ cho người đã phạm tội (chống lại chúng ta) và nhận được sự tha thứ cho chính những tội lỗi của mình. Vì chính trong điều này nằm sự hiểu biết chân chính về Thiên Chúa, điều bao trùm mọi sự hiểu biết, và nhờ đó chúng ta có thể khẩn cầu Thiên Chúa và được Ngài nhậm lời; đây chính là hoa trái của đức tin, qua đó đức tin của chúng ta vào Đức Kitô được chứng minh; nhờ điều này, chúng ta có thể vác thập giá của mình và theo chân Đức Kitô, đây chính là nguồn gốc của những điều răn đầu tiên và cao cả nhất, vì nhờ điều này mà chúng ta có thể yêu mến Thiên Chúa bằng cả trái tim và yêu thương người lân cận như chính mình; vì điều này, chúng ta phải ăn chay, tỉnh thức và kiểm chế thân xác, để trái tim và tâm hồn chúng ta được mở ra, đón nhận điều này vào trong và không còn từ chối nữa. Khi đó, nhờ việc chúng ta tha thứ tội lỗi cho người lân cận, chúng ta sẽ nhận ra rằng ân sủng được ban cho chúng ta một cách thầm kín trong Bí tích Rửa tội sẽ hoạt động trong chúng ta không còn là điều mơ hồ nữa, mà trở nên rõ ràng đối với ý thức và cảm xúc của chúng ta.

42. Những người khôn ngoan chỉ coi những kẻ xúc phạm là có lỗi, còn những người được Thánh Thần soi sáng thì ngay cả khi bị người khác xúc phạm, họ cũng tự trách mình, nếu không phải là vui vẻ tự nguyện chịu đựng sự xúc phạm; và họ không chỉ tự trách mình vì điều đó, mà còn vì những nỗi đau khổ ấy xuất phát từ lỗi lầm trước đây của chính họ, dù một tội lỗi có thể nhẹ hơn tội lỗi khác. Ai tự mình trả thù thì cũng giống như đang kết tội Đức Chúa Trời vì thiếu công lý; còn ai chịu đựng nỗi đau khổ ập đến với mình như thể đó là nỗi đau của chính mình, thì người ấy đang thú nhận điều ác mà mình đã làm trước đó, và chính vì điều đó mà họ phải chịu đựng những điều nặng nề.

43. Hai đam mê cản trở đức tính tha thứ cho những sự xúc phạm: đó là sự kiêu ngạo và ham muốn khoái lạc – vì vậy, trước hết phải từ bỏ chúng trong tâm trí, rồi sau đó mới cố gắng rèn luyện đức tính này. Vì thế, hãy bắt đầu cuộc chiến với chính ý chí của mình để vượt qua những đam mê ấy. Cuộc chiến này là cuộc chiến nội tâm, không phải bên ngoài (vì chúng ta không phải chiến đấu với những người lân cận), mà là bên trong, và không ai trong số loài người sẽ giúp đỡ chúng ta. Chúng ta sẽ chỉ có một Đấng Cứu Trợ duy nhất, Đấng đã được ẩn giấu một cách huyền bí trong chúng ta từ khi chịu phép rửa – đó là Đức Kitô, Đấng bất khả chiến bại và không có gì có thể che giấu được trước mặt Ngài. Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta trong cuộc chiến này, nếu chúng ta cố gắng hết sức mình để tuân giữ các điều răn của Ngài. Còn những kẻ thù của chúng ta, như đã nói ở trên, là sự ham mê khoái lạc gắn liền với xác thịt và sự kiêu ngạo, thứ đang chi phối cả tôi lẫn bạn. Chúng ta đã cám dỗ Ê-va và lừa dối A-đam: sự ham mê khoái lạc chỉ vào cây đó, “*vì nó tốt để ăn*”, “*và đẹp mắt khi nhìn*”, còn sự kiêu ngạo thì thêm vào đó: “*các ngươi sẽ trở nên như các thần, biết phân biệt điều thiện và điều ác*” (Sáng Thế Ký 3,5-6).

44. (Các tu sĩ đã học theo lối sống của mình từ đâu?) Các tu sĩ không theo những suy nghĩ trái với Giáo Hội, nhưng cố gắng tuân theo sự khôn ngoan của Đức Kitô, như lời Thánh Tông Đồ đã nói: “*Hãy để sự khôn ngoan này ngự trị trong anh em, như đã có nơi Đức Giêsu Kitô, Đấng vốn mang hình ảnh Thiên Chúa, nhưng không coi sự bình đẳng với Thiên Chúa là điều phải giữ lấy, mà đã tự hạ mình, mang lấy hình dạng của một tôi tớ*” (Phil 2,6-7). Hãy biết rằng cách suy nghĩ và lối sống như vậy là do Thiên Chúa ban tặng và sinh ra một đức tính cao quý – sự khiêm nhường khôn ngoan. Chúa đã truyền dạy việc này trong Giáo Hội, khi phán: “*Hãy làm những việc không phải là việc hư nát, nhưng là việc tồn tại đến sự sống đời đời*” (Ga 6,27). Việc đó là gì? Đó là tìm kiếm Nước Trời và sự công chính của Ngài qua lời cầu nguyện, vì Nước Trời ở trong lòng chúng ta, như Chúa đã phán (Luca 17, 21), và Ngài đã hứa sẽ ban cho những ai tìm kiếm Ngài mọi điều cần thiết cho thân xác (Ma-thi-ơ 6, 33). Những ai đã nghe điều này từ Chúa, tin vào (lời Ngài) và thực hành theo khả năng của mình, nếu gọi họ là những người hành động trái với bản tính, thì điều đó có nghĩa là lên án Đức Chúa Trời, Đấng đã truyền dạy điều này.

45. Làm sao các tu sĩ, khi tuân giữ trật tự này, lại sa ngã? Những người sa ngã không phải là những ai tuân giữ nó, mà là những ai bỏ rơi nó, và khi bị tham vọng và lo toan đời thường chi phối, họ lại không quan tâm đến điều quan trọng nhất trong đó – tôi đang nói đến cầu nguyện và lòng khiêm nhường. Chính vì thế mà ma quỷ không cản trở chúng ta suy nghĩ và làm mọi việc đời thường, miễn là nó có thể lôi kéo chúng ta xa rời cầu nguyện và lòng khiêm nhường, vì nó biết rằng những việc làm mà thiếu hai đức tính này, dù có tốt đẹp đến đâu, thì sau này nó cũng sẽ cướp mất. Còn về cầu nguyện, tôi hiểu không chỉ là việc thực hiện bằng thân xác, mà còn là việc dâng lên Thiên Chúa bằng tâm trí không phân tâm. Bởi vì nếu một trong hai điều này (thân xác hoặc tâm trí) bị tách rời quá sớm, thì điều còn lại, khi chỉ còn một mình, sẽ không hướng về Thiên Chúa, mà hướng về ý muốn riêng của mình.

46. Thánh Phaolô, mong muốn chúng ta đừng bao giờ lơ là trong việc cầu nguyện, đã nói: *“Hãy cầu nguyện không ngừng”* (1 Tê-s. 5, 17) và đồng thời nhấn mạnh đến sự tập trung của tâm trí, Ngài đã nói: *“Đừng bắt chước thế gian này, nhưng hãy biến đổi bằng sự đổi mới tâm trí của anh em, để anh em có thể phân biệt được ý muốn của Đức Chúa Trời là điều tốt lành, đẹp lòng và hoàn hảo”* (Rô-ma 12,2). Vì Đức Chúa Trời, do sự thiếu đức tin và sự yếu đuối của chúng ta, đã ban ra các điều răn khác nhau để mỗi người, tùy theo sự nỗ lực của mình, có thể tránh khỏi sự trừng phạt và nhận được sự cứu rỗi, nên Sứ đồ dạy dỗ chúng ta hướng đến ý muốn hoàn hảo của Đức Chúa Trời, mong muốn chúng ta hoàn toàn không bị phán xét, đồng thời biết rằng lời cầu nguyện góp phần vào việc tuân giữ mọi điều răn, Ngài không ngừng ra lệnh và nhắc nhở về điều đó nhiều lần và theo nhiều cách khác nhau: *“Hãy cầu nguyện mọi lúc bằng Thánh Linh, và trong khi làm điều đó, hãy tỉnh thức trong mọi sự kiên nhẫn và cầu nguyện”* (Ê-phê-sô 6, 18).

47. Cầu nguyện có nhiều hình thức khác nhau: vì có khi là cầu nguyện với tâm trí không phân tâm hướng về Thiên Chúa, có khi là đứng cầu nguyện bằng thân xác nhưng tâm trí lại lang thang, và cũng có khi là chọn thời gian, sau khi kết thúc các cuộc trò chuyện và công việc trần thế, rồi cầu nguyện; và lại có cách khác là ưu tiên và đặt việc cầu nguyện lên trên mọi lo toan trần thế càng nhiều càng tốt, theo lời của chính vị Tông đồ ấy: *“Chúa đang gần kề, đừng lo lắng về điều gì, nhưng trong mọi sự, hãy dâng những lời cầu xin và khẩn nài của anh em lên Thiên Chúa”* (Pl 4,6). Cũng như Thánh Phêrô đã nói: *“Hãy sống tiết độ và tỉnh táo trong lời cầu nguyện, hãy phó thác mọi lo toan của anh em cho Ngài, vì chính Ngài là Đấng chăm sóc anh em”* (1 Phêrô 4,7 và chương 5,7). Trước hết, chính Chúa, biết rằng mọi sự đều được củng cố nhờ lời cầu nguyện, đã phán: *“Đừng lo lắng về việc ăn gì, uống gì, hay mặc gì; hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài, thì tất cả những điều ấy sẽ được ban cho các con”* (Mt 6,31.33). Nhưng có lẽ Chúa cũng đang kêu gọi chúng ta qua điều này đến một đức tin lớn hơn: vì ai, khi đã từ bỏ sự lo toan về những điều tạm bợ và không phải chịu thiếu thốn trong đó, lại không tin cậy Đức Chúa Trời về những phước lành vĩnh cửu? Nhận thấy điều này, Chúa đã phán: *“Ai trung tín trong việc nhỏ thì cũng trung tín trong việc lớn”* (Lu-ca 16, 10).

48. Chúa, biết rằng việc lo toan hàng ngày cho thân xác là điều không thể tránh khỏi đối với chúng ta, nên Ngài không cấm đoán việc lo toan hàng ngày, nhưng cho phép chúng ta lo toan cho ngày hôm nay một cách rất thích hợp. Ngài ra lệnh một cách thánh thiện và nhân ái rằng đừng lo lắng về ngày mai, vì những người mang thân xác không thể hoàn toàn không quan tâm đến những điều liên quan đến cuộc sống thể xác: qua cầu nguyện và kiêng khem, ta có thể giảm bớt nhiều điều xuống mức tối thiểu, nhưng không thể hoàn toàn coi thường mọi thứ (liên quan đến thân xác). Vậy, ai mong muốn theo Kinh Thánh *“trưởng thành thành người nam trọn vẹn, đạt đến mức độ tuổi trưởng thành của Đấng Christ”* (Ê-phê-sô 4:13), thì không nên ưu tiên các hình thức phụng sự khác hơn cầu nguyện, và không nên vô cớ, tùy tiện, nhưng cũng không được từ chối hay gạt bỏ những việc đó khi chúng xuất hiện vì một nhu cầu nào đó và theo ý muốn của Đức Chúa Trời, với lý do là cầu nguyện; mà người ấy (cần) phải nhận biết sự khác biệt (giữa cầu nguyện và các hoạt động khác) và phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời mà không do dự. Ai suy nghĩ khác đi thì không tin rằng có một điều răn nào đó, theo Kinh Thánh, lại cao hơn và quan trọng hơn các điều răn khác, và không muốn, theo lời Tiên tri, *“tuân theo mọi điều răn”* (Thi Thiên 118, 128), mà mình gặp phải theo sự an bài của Đức Chúa Trời.

49. Những việc cần thiết và hợp lý mà chúng ta gặp phải là không thể tránh khỏi, nhưng cần phải từ chối những việc làm không đúng lúc, thay vào đó hãy ưu tiên cầu nguyện; đặc biệt là phải từ chối những việc khiến chúng ta phải chi tiêu quá mức và tích lũy của cải dư thừa. Vì chừng nào ai đó biết giới hạn những việc đó theo ý Chúa và loại bỏ phần dư thừa của chúng, thì tâm trí sẽ được giữ khỏi sự xao lãng; và chừng nào tâm trí được giữ vững, thì chừng đó sẽ dành chỗ cho lời cầu nguyện thuần khiết và thể hiện đức tin chân thành vào Đấng Christ. Nếu có ai vì đức tin yếu kém, hoặc vì bất kỳ sự yếu đuối nào khác, mà không thể làm được điều này, thì ít nhất hãy nhận biết lẽ thật và theo khả năng của mình, hãy vươn lên phía trước, tự trách mình vì còn non nớt.

50. Chúng ta hãy cố gắng, bằng niềm hy vọng và lời cầu nguyện, gạt bỏ mọi lo toan trần thế khỏi lòng mình; còn nếu không thể thực hiện điều này một cách hoàn hảo, thì hãy xưng tội với Đức Chúa Trời về những thiếu sót của mình, nhưng tuyệt đối không được lơ là việc cầu nguyện, vì thà bị khiển trách vì thường xuyên lơ là còn hơn là vì hoàn toàn bỏ bê. Trong tất cả những gì chúng ta đã nói về cầu nguyện và sự phụng sự không thể thiếu, chúng ta rất cần sự soi sáng từ Thiên Chúa để phân biệt, nhằm biết khi nào và công việc nào chúng ta nên ưu tiên hơn cầu nguyện. Vì mỗi người, khi thực hành công việc mình yêu thích, đều nghĩ rằng mình đang thực hiện bổn phận, mà không biết rằng mọi việc (của chúng ta) đều phải hướng đến việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, chứ không phải để làm vừa lòng chính mình. Còn khó hơn nữa là nhận ra rằng ngay cả những

điều răn cần thiết và không thể tránh khỏi này cũng không phải lúc nào cũng giống nhau, mà vào thời điểm thích hợp, một trong số chúng phải được ưu tiên hơn cái khác: vì mỗi hình thức phụng sự không phải lúc nào cũng được thực hiện, mà chỉ vào thời điểm thích hợp, còn việc cầu nguyện thì được quy định là phải liên tục, do đó chúng ta phải ưu tiên nó hơn những công việc không có sự cần thiết cấp bách. Và tất cả các Tông đồ, khi giảng dạy về sự phân biệt này cho dân chúng – những người muốn lôi kéo họ vào việc phục vụ – đã nói: *“Chúng tôi không muốn bỏ Lời Chúa để phục vụ bàn ăn. Vậy, hỡi anh em, hãy chọn ra bảy người trong anh em được mọi người chứng nhận, để chúng tôi đặt họ phụ trách công việc này. Còn chúng tôi sẽ chuyên tâm vào việc cầu nguyện và rao giảng Lời Chúa. Và lời này đã được toàn thể dân chúng chấp nhận”* (Công vụ 6, 2–5). Vậy chúng ta học được điều gì từ đây? Đó là những người không thể chuyên tâm vào việc cầu nguyện thì nên dần dần vào việc phục vụ, để chúng ta không mất đi cả hai điều đó; còn những ai có khả năng tốt hơn thì đừng lơ là việc tốt hơn.

51. Hãy bắt đầu công việc cầu nguyện và, khi tiến bộ dần dần, chúng ta sẽ nhận ra rằng không chỉ có niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời, mà còn có đức tin vững chắc, tình yêu thương chân thành, lòng không oán hận, tình yêu thương anh em, sự tiết độ, sự kiên nhẫn, sự hướng dẫn từ bên trong và sự giải thoát khỏi cảm dỗ, những ân tứ thiêng liêng, sự xưng tội từ đáy lòng và những giọt nước mắt chân thành đều được ban cho các tín hữu qua lời cầu nguyện; và không chỉ những điều đã liệt kê ở trên, mà còn cả sự kiên nhẫn trước những nỗi đau khổ xảy đến, và tình yêu thuần khiết dành cho người lân cận, sự hiểu biết về luật thiêng liêng và việc tìm thấy lẽ thật của Đức Chúa Trời, sự soi dẫn của Đức Thánh Linh, sự ban tặng những kho tàng thiêng liêng, và tất cả những gì Đức Chúa Trời đã hứa ban cho các tín hữu ở đời này và trong thế giới tương lai – (họ nhận được tất cả những điều này qua lời cầu nguyện). Và tóm lại – không thể phục hồi hình ảnh của Đức Chúa Trời trong chính mình bằng cách nào khác, ngoài ân sủng của Đức Chúa Trời và đức tin, nếu con người với lòng khiêm nhường sâu sắc giữ tâm trí trong sự cầu nguyện không xao lãng.

52. Có ba loại đạo đức: loại thứ nhất là không phạm tội; loại thứ hai là, sau khi đã phạm tội, chịu đựng những nỗi đau khổ ập đến; còn loại thứ ba là, nếu không thể chịu đựng được những nỗi đau khổ ấy, thì phải khóc than vì sự thiếu kiên nhẫn của mình. Vì những gì chưa được sửa chữa ở đây bằng những phương tiện hòa giải thích hợp (với Thiên Chúa) tất yếu sẽ dẫn đến sự phán xét ở đời sau, trừ khi chính Thiên Chúa, khi thấy chúng ta khóc lóc và khiêm nhường, theo cách Ngài biết rõ, sẽ xóa bỏ tội lỗi của chúng ta bằng ân sủng toàn năng của Ngài.

53. Ôi, lòng ham được người khác khen ngợi thật là xảo quyệt và khó nhận ra biết bao, nó còn chi phối cả những người khôn ngoan nữa! Bởi vì những hành động của các dục vọng khác thường dễ dàng được nhận ra ở những người thực hiện chúng, và do đó dẫn những kẻ bị chúng chi phối đến nước mắt và sự khiêm nhường, còn lòng nịnh bợ thì che đậy bằng những lời nói và vẻ bề ngoài của sự đạo đức, đến nỗi những người bị nó lừa dối khó lòng nhận ra những biến thể của nó.

54. Hãy nghe Kinh Thánh lên án lòng nịnh bợ. Trước hết, Tiên tri Đa-vít nói: *“Chúa sẽ làm tan rã xương cốt những kẻ nịnh bợ: họ sẽ bị sỉ nhục vì Chúa đã hạ nhục họ”* (Thi Thiên 52, 6) và Sứ đồ nói: *“Không chỉ làm việc trước mặt người ta, như những kẻ nịnh bợ”* (Ê-phê-sô 6, 6) và còn nữa: *“Hay là tôi tìm cách làm vừa lòng người ta ư? Nếu tôi làm vừa lòng người ta, thì tôi đã không phải là tôi tớ của Đấng Christ rồi”* (Ga-la-ti 1, 10). Và bạn sẽ tìm thấy nhiều điều như vậy trong Kinh Thánh, nếu bạn đọc nó.

55. Những hình thức nịnh hót con người là gì? Mẹ của những hình thức này và cũng là hình thức đầu tiên chính là sự vô tín, và theo sau nó, như những sản phẩm của nó, là: ghen tị, thù hận, nịnh hót, ghen tuông, cãi vã, đạo đức giả, thiên vị, chỉ phục vụ trước mặt người khác, vu khống, dối trá, vẻ bề ngoài của lòng kính sợ giả tạo chứ không phải chân thật, cùng những đam mê tương tự, khó nhận ra và u ám. Nhưng điều tồi tệ nhất là một số người ca ngợi tất cả những điều này bằng những lời lẽ khéo léo như thể chúng là điều tốt, và che giấu sự độc hại ẩn chứa trong đó. Nếu anh muốn, tôi sẽ vạch trần một phần sự xảo trá của họ: kẻ nịnh hót xảo quyệt, khi tư vấn cho người này thì lại bày mưu tính kế chống lại người kia; khi khen ngợi người này thì lại chỉ trích người kia; khi dạy dỗ người lân cận thì lại tự ca ngợi bản thân; tham gia phiên tòa không phải để xét xử công bằng, mà để trả thù kẻ thù; họ vạch trần người khác bằng những lời ngọt ngào, cho đến khi, bằng cách chỉ trích kẻ thù của mình, họ được kẻ đó chấp nhận; họ vu khống mà không nêu tên, để che giấu sự vu khống của mình; họ thuyết phục những người không tham lam nói ra những gì họ cần, như thể muốn cung cấp cho họ điều đó, và khi họ nói ra, họ lại tiết lộ về họ như những kẻ xin xỏ, khoe khoang trước những người thiếu kinh nghiệm, còn trước những người có kinh nghiệm thì nói năng khiêm tốn, nhằm thu hút lời khen từ cả hai phía; khi người ta khen ngợi những người có đức hạnh, hấn lại phẫn nộ và, bằng cách chuyển sang một câu chuyện khác, làm lu mờ lời khen đó; hấn chỉ trích các nhà lãnh đạo khi họ vắng mặt, còn khi họ có mặt,

lại khen ngợi họ ngay trước mặt, chế giễu những người khiêm tốn và khôn ngoan, rình mò các bậc thầy để chỉ trích họ, hạ thấp sự đơn sơ để tự cho mình là người thông thái, bỏ qua đức hạnh của mọi người xung quanh, nhưng lại ghi nhớ những lỗi lầm của họ. Nói tóm lại: họ tận dụng mọi cơ hội và nịnh bợ người khác, (vô tình) bộc lộ lòng ham muốn đa dạng nhằm lấy lòng người: họ tìm cách che giấu những việc xấu của mình bằng cách hỏi han về người khác. Còn các tu sĩ chân chính thì không hành động như vậy, mà ngược lại: vì lòng thương xót, họ bỏ qua những việc xấu của người khác, còn những việc xấu của chính mình thì công khai bày tỏ trước mặt Đức Chúa Trời; chính vì thế mà họ bị những người không hiểu ý định của họ chỉ trích, bởi vì họ không cố gắng lấy lòng con người bằng việc lấy lòng Đức Chúa Trời. Vậy, lúc thì làm đẹp lòng Ngài, lúc thì hạ mình, và vì cả hai điều đó, họ mong đợi phần thưởng từ Chúa, Đấng đã phán: *“Ai tự cao sẽ bị hạ xuống, còn ai khiêm nhường sẽ được nâng lên”* (Lc 18,14).

56. Trong những điều buồn bã xảy ra với chúng ta, không có điều gì ập đến với chúng ta một cách bất công, nhưng mọi sự đều diễn ra theo sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời. Có người phải chịu khổ vì những việc ác của chính mình, còn có người thì vì người lân cận. Ba thiếu niên kia, khi bị ném vào lò lửa, đã dạy chúng ta cách suy nghĩ này, khi họ nói rằng họ bị ném vào đó vì lỗi lầm của chính mình (Đa-ni-ên 3, 28. 31) và theo lệnh của Đức Chúa Trời, dù lúc đó họ đã mang hình dạng của người khác. Và Thánh Đa-vít, khi bị Sê-mê si nhục, đã xưng nhận rằng ngài phải chịu sỉ nhục vì lỗi lầm của chính mình và theo lệnh của Đức Chúa Trời (2 Sử Ký 16, 11). Còn Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên và các Tiên tri khác đã báo trước cho dân (Y-sơ-ra-ên) và các bộ tộc (ngoại giáo) rằng trong tương lai họ sẽ phải chịu những nỗi đau khổ, tương xứng với tội lỗi của mỗi người, đồng thời công bố cho họ cả tội lỗi lẫn tai họa của họ, vì họ đã nói như sau: vì họ đã nói điều này và làm điều kia, nên họ đã phải gánh chịu điều này và điều kia. Và vị thánh Đa-vít, khi giải thích điều này, đã nói trong Thi Thiên: *“Lạy Chúa, con đã hiểu rằng sự phán xét của Ngài là công bình, và quả thật, Ngài đã khiêm nhường con”* (Thi Thiên 118, 75) và còn nữa: *“Ngài đã để cho kẻ điên rồ sỉ nhục con. Con đã câm lặng và không mở miệng, vì chính Ngài đã làm như vậy”* (Thánh Vịnh 38, 9–10).

57. Chúng ta hãy đón nhận người quả trách chúng ta như một người được Thiên Chúa sai đến để vạch trần những ý nghĩ xấu xa ẩn giấu trong lòng chúng ta, để chúng ta, sau khi xem xét kỹ lưỡng những ý nghĩ của mình, có thể sửa đổi bản thân, dù chúng ta không biết nhiều về những điều xấu xa ẩn giấu trong lòng mình, vì chỉ người hoàn hảo mới có thể nhớ hết mọi khuyết điểm của mình. Nếu ngay cả những khuyết điểm rõ ràng của chúng ta cũng không dễ dàng được chúng ta nhận ra, thì huống chi là những ý nghĩ; và chúng ta, vì không biết phần lớn điều ác ẩn giấu trong lòng, nên cảm thấy bối rối trước những nỗi đau khổ ập đến. Hãy nhận thức, với tư cách là những người khôn ngoan, rằng Chúa cho phép những nỗi đau khổ đến với chúng ta vì lợi ích của chúng ta và qua đó mang lại cho chúng ta nhiều điều tốt lành: thứ nhất, nhờ đó những suy nghĩ xấu xa đang âm thầm chi phối chúng ta được phơi bày; và khi chúng được phơi bày, Chúa ban cho chúng ta lòng khiêm nhường chân thật và không giả dối, rồi Ngài cũng ban cho chúng ta sự giải thoát khỏi sự kiêu ngạo hão huyền và sự phơi bày trọn vẹn mọi điều ác ẩn giấu trong chúng ta. Hãy chắc chắn biết rằng, nếu chúng ta không chịu đựng những nỗi đau khổ ập đến với lòng tin và lòng biết ơn, thì chúng ta không thể nhận ra điều ác ẩn giấu trong lòng mình; và nếu không nhận ra điều ác đó một cách rõ ràng, thì chúng ta không thể từ bỏ những ý nghĩ xấu xa thực sự, không thể tìm kiếm sự thanh tẩy khỏi những điều ác trong quá khứ, cũng như không thể có được sự chắc chắn vững vàng về tương lai.

58. Những nỗi đau khổ và sự quả trách ập đến với chúng ta, dường như không tương xứng với những lỗi lầm của chúng ta, nhưng về mặt thiêng liêng, chúng vẫn giữ trọn vẹn sự thật. Chúng ta có thể nhận ra điều này qua Kinh Thánh: há có phải những người đã thiệt mạng dưới tháp Si-lô-am sụp đổ lại là những kẻ đã làm sụp đổ tháp đó lên đầu người khác chăng? Hay những người bị bắt làm tù binh, bị đưa đến Ba-by-lôn để sám hối trong bảy mươi năm, có bắt người khác làm tù binh để sám hối không? Những trường hợp trừng phạt không phải như vậy, nhưng giống như những người lính, nếu họ bị kết tội về một tội ác nào đó, sẽ phải chịu hình phạt đánh đòn, nhưng không phải chịu chính cái ác mà họ đã gây ra; cũng vậy, tất cả chúng ta đều bị trừng phạt bằng những nỗi đau khổ ập đến đúng lúc và phù hợp để ăn năn, nhưng không phải theo cách tương tự, cũng không phải cùng lúc, và cũng không phải bằng những điều tương tự. Chính điều này, tức là sự chậm trễ về thời gian và sự không tương xứng giữa những nỗi đau ập đến với chúng ta và những lỗi lầm của chúng ta, đã khiến nhiều người mất lòng tin vào lẽ thật của Đức Chúa Trời.

59. Nguyên nhân của mọi biến cố đau khổ (mà chúng ta gặp phải) chính là những ý nghĩ của mỗi người trong chúng ta: tôi có thể nói rằng cả lời nói lẫn hành động, nhưng vì chúng không xảy ra trước ý nghĩ, nên tôi quy tất cả về những ý nghĩ. Ý nghĩ đến trước, rồi qua lời nói và hành động, sự giao tiếp được hình thành giữa chúng ta (và những người lân cận của chúng ta). Sự giao tiếp có hai loại: một loại xuất phát từ sự ác độc,

còn loại kia xuất phát từ tình yêu thương. Qua sự giao tiếp, chúng ta thấu hiểu lẫn nhau, ngay cả những người mà chúng ta không quen biết; và việc gánh vác (người lân cận) tất yếu dẫn đến những nỗi đau khổ, như Lời Thánh Kinh đã phán: *“Ai bảo lãnh cho bạn mình, thì đối với kẻ thù, người ấy đã trao tay mình”* (Châm Ngôn 6,1). Vì vậy, mỗi người chịu đựng những điều ập đến với mình không chỉ vì bản thân, mà còn vì người lân cận – trong những điều mà họ đã gánh vác thay cho người ấy.

60. Việc gánh chịu tội lỗi của người thân, xuất phát từ lòng ác ý, thường là điều không chủ ý. Và điều này xảy ra như sau: người tước đoạt điều gì đó (của người lân cận mình), dù không muốn, cũng phải gánh chịu những cảm dỗ của người bị tước đoạt; người vu khống – những cảm dỗ của người bị vu khống; kẻ tham lam – những cảm dỗ của người bị tham lam; người làm mệt mỏi – những cảm dỗ của người bị làm mệt mỏi; người nói xấu – những cảm dỗ của người bị nói xấu; người khinh miệt – phải gánh chịu cảm dỗ của người bị khinh miệt, kẻ nói dối phải gánh chịu cảm dỗ của người mà hắn đã vu khống; và để không phải liệt kê từng trường hợp riêng lẻ, tôi sẽ tóm tắt như sau: bất cứ ai làm tổn thương người lân cận đều phải gánh chịu cảm dỗ tương ứng (với mức độ tổn thương) của người bị mình làm tổn thương. Kinh Thánh cũng làm chứng về điều này khi nói: *“Ai đào hố cho người chân thành, thì chính mình sẽ rơi vào đó; ai ném đá lên mình, thì đá sẽ rơi trúng mình”* (Châm Ngôn 26, 27), cũng như: *“Mọi điều bất chính đều xuất phát từ lòng người; còn mọi điều công chính đều đến từ Chúa”* (Châm Ngôn 16,33). *“Liệu Đức Chúa Trời có bất công khi giáng cơn thịnh nộ”* (Rô-ma 3,5) không chỉ xuống những ai đang được răn dạy qua những nỗi đau khổ, mà còn xuống cả những kẻ liều lĩnh chống lại những nỗi đau khổ ấy.

61. Việc đón nhận người lân cận vì tình yêu chính là điều mà Chúa Giê-su đã truyền dạy cho chúng ta bằng mọi cách: trước hết là chữa lành những yếu đuối trong tâm hồn chúng ta, sau đó *“chữa lành mọi bệnh tật và mọi đau ốm, gánh lấy tội lỗi của thế gian”*, làm mới những ai vững tin nơi Ngài và thanh tẩy bản tính của họ, ban cho họ sự giải thoát khỏi cái chết, truyền lại sự tôn kính Thiên Chúa, dạy dỗ về sự đạo đức, chỉ ra rằng vì tình yêu, chúng ta phải chịu khổ vì điều ác cho đến chết; hơn nữa, Ngài còn ban cho chúng ta sự kiên nhẫn nhờ sự hiệp thông với Thánh Thần và những ân huệ tương lai, *“những điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và lòng người chưa từng nghĩ đến”* (1 Cr 2,9). Vì thế, Ngài cũng chịu thử thách thay cho chúng ta, chịu sỉ nhục, bị nhạo báng, bị trói buộc, bị phản bội, bị tát vào má, bị ép uống giấm và mật đắng, bị đóng đinh, bị đóng đinh trên thập tự giá, bị đâm bằng giáo. Như vậy, sau khi hiệp nhất với chúng ta cả về xác thịt lẫn tinh thần, và gánh chịu những đau khổ thay cho chúng ta, Ngài đã truyền lại luật này cho các Thánh Tông Đồ và môn đệ, các Tiên Tri, các Thánh Tổ Phụ, các Thượng Phụ; trước tiên Ngài dạy dỗ một số người bằng Thánh Thần, còn với những người khác thì Ngài bày tỏ điều đó qua Thân Thể Vô Nhiễm của Ngài. Khi thể hiện sự gánh vác này, Ngài đã phán: *“Chẳng ai có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống mình vì anh em mình”* (Ga 15,13). Vì thế, Thánh Phaolô, noi gương Chúa, đã nói: *“Bây giờ tôi vui mừng trong những đau khổ của tôi vì anh em, vì tôi đang bù đắp những gì còn thiếu trong những đau khổ của Đức Kitô trong thân xác tôi, để hoàn tất thân thể Ngài, tức là Hội Thánh”* (Col 1,24), ngụ ý chỉ ra sự chấp nhận vì tình yêu.

62. Bạn có muốn biết rõ hơn cách mà tất cả các Tông Đồ, cả bằng tư tưởng, lời nói lẫn hành động, đã hiệp thông với chúng ta và qua sự hiệp thông đó đã gánh chịu những cảm dỗ thay cho chúng ta không? (Họ đã làm điều đó) bằng tư tưởng: trình bày Kinh Thánh cho chúng ta, trích dẫn các lời tiên tri, khuyên nhủ chúng ta tin vào Đức Kitô như Đấng Cứu Chuộc, xác nhận với chúng ta rằng chúng ta phải phụng sự Ngài như Con Thiên Chúa theo bản tính, cầu nguyện cho chúng ta, rơi lệ và làm mọi điều có thể làm với tư tưởng trung thành. Bằng lời nói: họ nài xin chúng ta, cảnh báo chúng ta, dạy dỗ, vạch trần, quở trách chúng ta vì sự thiếu đức tin, chỉ trích sự vô minh của chúng ta, giải thích Kinh Thánh, chỉ ra thời điểm, xưng nhận Đấng Christ và rao giảng rằng Ngài đã bị đóng đinh vì chúng ta, khẳng định rằng Lời đã nhập thể là một, chứ không phải hai, mặc dù chúng ta hiểu Ngài bao gồm hai bản tính, kết hợp không thể tách rời và không hòa trộn, trong mọi thời điểm, mọi nơi chốn và mọi việc, Ngài đã loại trừ sự mê tín, không đồng tình với sự dối trá, không trò chuyện với những kẻ tự hào về xác thịt, không ở cùng những kẻ kiêu ngạo, không sợ kẻ kiêu căng, tiêu diệt kẻ gian ác, đón nhận những người khiêm nhường, kết giao với những người đạo đức và dạy dỗ chúng ta làm điều tương tự. Còn về việc làm: khi bị bách hại, bị sỉ nhục, bị tước đoạt, bị xúc phạm, bị ném vào ngục tối, bị giết hại và chịu những đau khổ tương tự vì chúng ta. Như vậy, khi hiệp thông với chúng ta, họ đã chia sẻ cả những thử thách của chúng ta, vì họ nói: *“Nếu chúng tôi đau khổ, thì là vì sự cứu rỗi của anh em; nếu chúng tôi được an ủi, thì là vì sự an ủi của anh em”*, khi đã nhận lãnh luật pháp từ Chúa, Đấng đã phán: *“Chẳng ai có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống mình vì anh em mình”* (Ga 15,13). Và họ đã truyền lại cho chúng ta (điều đó), nói rằng: *“Vì Chúa đã hy sinh mạng sống Ngài vì chúng ta, nên chúng ta cũng phải*

hy sinh mạng sống mình vì anh em” (1 Giăng 3,16), và còn nữa: “*Hãy gánh vác gánh nặng cho nhau, và như vậy các ngươi sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ*” (Ga-la-ti 6,2).

63. Vậy, nếu chúng ta đã nhận biết hai hình thức hiệp thông với nhau, tức là sự đón nhận, xảy ra vì nhu cầu, và xuất phát từ tình yêu thương, thì phù hợp với những điều đó, chúng ta đừng tò mò về những cảm dỗ xảy ra, như thế nào, khi nào, hay qua ai mà chúng ập đến với chúng ta, vì chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới biết sự tương ứng của từng cảm dỗ với các chiến binh, thời điểm chúng không thể tránh khỏi, và sự hợp tác của cả muôn loài đối với điều này. Còn chúng ta chỉ cần tin vào lẽ thật của Đức Chúa Trời và biết rằng mọi điều bất đắc dĩ ập đến với chúng ta đều xảy ra vì tình yêu hoặc vì sự ác độc: và vì thế, chúng ta phải chịu đựng điều đó, chứ không được từ chối, để không thêm tội lỗi vào những tội lỗi của chúng ta.

64. Ý muốn của xác thịt là sự vận động tự nhiên của thân thể, kèm theo sự kích động không suy tính – những điều này được củng cố bởi giấc ngủ và sự nghỉ ngơi của thân thể; về những điều này, Thánh Phêrô đã nói: “*Đừng ngạc nhiên khi trong anh em nảy sinh sự kích động dẫn đến cảm dỗ, như thể đó là điều lạ lẫm đối với anh em*” (1 Phêrô 4,12). Và Thánh Phaolô cũng đã nói về chúng: “*Thân xác ham muốn chống lại Thần Khí, và Thần Khí chống lại thân xác*”, vì thế ngài ra lệnh rằng: “*Hãy sống theo Thần Khí, và đừng thực hiện những ham muốn của thân xác*” (Ga-la-ti 5,16–17). Các Tông Đồ đã nói điều này với mong muốn chúng ta đừng đồng ý với những chuyển động như vậy.

65. Những ai đang tu luyện cần phải, sau khi đã bắt đầu (hành trình đức hạnh), phải theo đuổi nó đến cùng. Còn đối với những người trẻ và người già, những ai có thân thể khỏe mạnh và không sợ vất vả hay sự cay nghiệt, thì việc hết lòng thực hành chay tịnh thường xuyên sẽ có ích hơn: chỉ ăn bánh mì vừa đủ và thỉnh thoảng uống nước vừa đủ, sao cho khi kết thúc bữa ăn vẫn còn cảm thấy một chút đói và khát, để sự hưởng thụ (thức ăn và đồ uống) không trở thành trở ngại cho việc phụng sự Thiên Chúa cần thiết. Nếu khi dùng những thức ăn đã nêu mà chúng ta no nê đủ đầy, thì sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ thêm muốn những món ăn khác. Còn nếu chúng ta không no nê, thì luôn trong tình trạng đói khát; và dù có khao khát được no nê, chúng ta cũng sẽ chỉ mong được no nê dù chỉ bằng bánh mì mà thôi.

66. Không dễ dàng để chế ngự cái dạ dày vô liêm sỉ: vì nó chính là thần đối với những ai bị nó khuấy phục, và không thể nào vô tội được nếu ai tuân theo nó. Và tôi thấy tai họa không chỉ đến từ việc ăn no, mà còn từ việc không ăn uống, bởi vì khi chúng ta nhiều ngày liền không ăn uống, thì sự chán nản sẽ tìm thấy chỗ đứng trong lòng chúng ta, trở dậy và chiến đấu chống lại chúng ta; còn việc thức đêm cầu nguyện của chúng ta lại bị đẩy vào giấc ngủ, còn lời cầu nguyện ban ngày thì sa vào những suy nghĩ xác thịt, đến nỗi chúng ta chẳng thu được lợi ích gì vì giấc ngủ và phải chịu tổn hại lớn hơn từ những suy nghĩ xác thịt; bởi vì, với tư cách là những người ăn chay nghiêm ngặt hơn những người khác, chúng ta bắt đầu tự cao tự đại và khinh miệt những người kém hơn, và thái độ như vậy (về bản thân và về người khác) còn nặng nề hơn mọi tội lỗi.

67. Giống như người nông dân thiếu khôn ngoan, nếu ông ta tốn nhiều công sức để canh tác ruộng của mình mà lại để ruộng đó trống không, gieo hạt, thì đã vất vả mà vẫn chịu lỗ; cũng vậy, nếu chúng ta đã rèn luyện thân thể bằng cách chú tâm nhiều vào bản thân mà lại không gieo hạt giống của lời cầu nguyện, thì có nghĩa là chúng ta đã vất vả một cách phản lại chính mình. Nhưng có lẽ ai đó sẽ nói: nếu việc cầu nguyện là điều cốt lõi của sự công chính, thì tại sao lại cần phải ăn chay? Rất cần thiết: vì giống như người nông dân nghèo, nếu gieo hạt trên cánh đồng đầy cỏ dại mà không cày xới lại đất, thì thay vì lúa mì, anh ta sẽ gặt được gai góc; cũng vậy, nếu chúng ta gieo hạt giống cầu nguyện mà không kiêng ăn để rèn luyện thân xác trước đó, thì thay vì sự công chính, chúng ta sẽ gặt hái quả của tội lỗi. Vì thân xác này cũng xuất phát từ cùng một mảnh đất ấy, và nếu không được vun xới với sự tận tâm như chính mảnh đất ấy, thì sẽ không bao giờ sinh ra hoa trái của sự công chính.

68. Việc ăn chay, một mặt mang lại lợi ích cho những ai thực hành một cách khôn ngoan, mặt khác lại gây hại cho những ai bắt đầu một cách thiếu khôn ngoan. Vì vậy, những ai quan tâm đến lợi ích của việc ăn chay phải đề phòng tác hại của nó, tức là sự kiêu ngạo; và bánh mì mà chúng ta ăn sau khi kết thúc thời gian ăn chay đã định, chúng ta phải chia ra cho những ngày không ăn uống, để khi ăn từng phần nhỏ mỗi ngày, chúng ta có thể chế ngự những ham muốn của xác thịt và có một trái tim kiên định dành cho lời cầu nguyện hữu ích nhất, để nhờ đó, được Chúa bảo vệ khỏi sự kiêu ngạo, chúng ta luôn nỗ lực trong suốt cuộc đời mình để sống trong sự khiêm nhường, mà không có điều đó thì không ai bao giờ có thể làm đẹp lòng Chúa.

69. Nếu chúng ta nỗ lực sống khiêm nhường, thì sẽ không cần phải bị trừng phạt, vì mọi điều xấu xa và đau khổ xảy ra với chúng ta đều là hậu quả của sự kiêu ngạo của chúng ta. Nếu đối với vị Tông đồ, để ngài không kiêu ngạo, một thiên thần của Satan đã được phái đến “*để làm hại ngài*”, thì huống chi là đối với chúng ta, khi chúng ta kiêu ngạo, chính Satan sẽ được phái đến để chà đạp chúng ta, cho đến khi chúng ta khiêm

nhường lại. Các tổ phụ của chúng ta sở hữu nhà cửa, có của cải, có vợ con, chăm lo cho con cái, và đồng thời, nhờ lòng khiêm nhường vô tận, họ trò chuyện với Thiên Chúa; còn chúng ta thì đã rời xa thế gian, khinh thường của cải, bỏ lại nhà cửa, và tưởng rằng mình đang ở cùng Thiên Chúa, nhưng lại bị ma quỷ si nhục vì sự kiêu ngạo của mình. Kẻ kiêu ngạo không tự nhận thức được chính mình, vì nếu người ấy nhìn thấy sự điên rồ và sự yếu đuối của mình, thì sẽ không kiêu ngạo; còn người không tự nhận thức được chính mình thì làm sao có thể nhận biết Thiên Chúa? Nếu người ấy không thể nhận biết sự điên rồ mà mình đang chìm đắm trong đó, thì làm sao có thể nhận biết sự khôn ngoan của Thiên Chúa, điều mà người ấy xa cách và xa lạ? Ai biết Chúa thì chiêm ngưỡng sự vĩ đại của Ngài và, khi tự trách mình, nói giống như thánh Gióp: *“Trước đây, tôi chỉ nghe nói về Ngài, nhưng bây giờ mắt tôi đã thấy Ngài. Vì thế, tôi tự trách mình và tan chảy; tôi coi mình như bụi đất và tro tàn”* (Gióp 42,5-6). Vậy, những ai noi gương Gióp thì biết Ngài. Vì thế, nếu chúng ta cũng mong muốn được thấy Đức Chúa Trời, chúng ta hãy tự trách mình và sống khiêm nhường khôn ngoan, để không chỉ được thấy Ngài trước mặt mình, mà còn có Ngài đang sống và ngự trong chúng ta, để được hưởng niềm vui nơi Ngài; vì như vậy, sự điên rồ của chúng ta sẽ được biến thành sự khôn ngoan của Ngài, và sự yếu đuối của chúng ta sẽ được củng cố bởi sức mạnh của Ngài, nhờ Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

70. Việc ăn chay, thức đêm cầu nguyện, và đời sống du hành là những việc lành, tuy nhiên, đó chỉ là những nỗ lực bên ngoài của đời sống đạo đức; còn đời sống Kitô hữu lại mang tính nội tại hơn những đức tính thể xác này, và không ai nên chỉ trông cậy vào chúng. Vì có những người, dù đã được tham dự vào ân sủng, nhưng sự ác (của kẻ thù), vẫn còn ẩn náu bên trong họ, lại giảng bầy: nó tự nguyện nhường bước và không hành động, nhưng khiến con người lầm tưởng rằng tâm trí mình đã được thanh tẩy, rồi dẫn dắt con người vào sự kiêu ngạo, cho rằng mình là một Kitô hữu hoàn hảo, và sau đó, khi con người không còn tự cảnh giác (vì cho rằng mình đã tự do và trở nên chủ quan), thì sự ác độc sẽ tấn công họ một cách tàn bạo, bí mật mai phục, cám dỗ họ và đẩy họ xuống địa ngục. Vì, nếu những tên cướp hay binh lính, dù chỉ là những người hai mươi tuổi, đã biết giảng bầy cho kẻ thù, mai phục, rình rập (kẻ thù) và tấn công chúng từ phía sau, bao vây chúng từ mọi phía rồi đánh đập chúng, thì huống chi là sự ác độc, vốn đã tồn tại hàng vạn năm, và mục đích của nó chính là hủy diệt các linh hồn. Nó biết cách mai phục bí mật trong lòng người và đôi khi không hành động, nhằm khiến linh hồn tự mãn về sự hoàn hảo của chính mình. Nền tảng của Kitô giáo chính là điều này: dù con người có thực hiện bao nhiêu việc công chính đi chăng nữa, cũng đừng tự mãn vì chúng, và đừng tự coi mình là điều gì vĩ đại, nhưng hãy khiêm nhường trong tinh thần. Và nếu người ấy trở thành người được tham dự ân sủng, thì đừng để họ nghĩ rằng mình đã đạt được điều gì đó, đừng tự cho mình là người vĩ đại, và đừng bắt đầu dạy dỗ; đồng thời, khi sống một cuộc đời tốt lành trong sự khiêm nhường sâu sắc, đời sống du hành và cầu nguyện, và khi đã được tham dự ân sủng, đừng tự cao tự đại về linh hồn mình. Nhưng thực ra, sự khởi đầu của ân sủng ấy dành cho người ấy lúc bấy giờ là đặc biệt để người ấy phải chịu đựng sự vất vả, cả đời khát, để ông không được thỏa mãn trong (khát vọng của mình) và không tự coi mình là người công chính và giàu có trong ân sủng, nhưng để ông khóc lóc và than thở, như người mẹ khóc than khi mất đi đứa con trai duy nhất, người mà bà đã nuôi nấng nhưng lại bắt ngờ qua đời.

71. Ai tuân giữ luật pháp trong đời sống bên ngoài và cách cư xử, thì người ấy chỉ thoát khỏi những hậu quả của tính xấu mà thôi, bằng cách dâng lên Thiên Chúa những hành động thiếu khôn ngoan do các đam mê chi phối như một của lễ, và người ấy, vì còn non nớt về mặt thiêng liêng, nên chỉ hài lòng với cách sống như vậy để được cứu rỗi.

72. Ai thực sự yêu mến đời sống Phúc Âm thì đã tiêu diệt cả khởi đầu lẫn kết thúc của sự xấu xa trong mình; bằng cả hành động lẫn lời nói, người ấy vượt qua mọi đức hạnh, dâng lên của lễ ngợi khen và xưng thú, thoát khỏi mọi lo âu, (phát sinh) từ hoạt động của các dục vọng, và khi tâm trí được giải thoát khỏi cuộc đấu tranh với chúng, người ấy chỉ tìm thấy niềm vui vô tận trong niềm hy vọng về những ân huệ tương lai, nuôi dưỡng linh hồn.

73. Nỗi sợ địa ngục khuyến khích những người mới bắt đầu (hành động đức hạnh) tránh xa sự xấu xa, còn khát vọng được đền đáp bằng những điều tốt lành mang lại cho những người đang tiến bộ sự nhiệt thành trong việc thực hiện điều thiện, còn mẫu nhiệm của tình yêu nâng tâm trí lên cao hơn tất cả những gì được tạo dựng, khiến nó trở nên mù quáng trước mọi thứ ngoài Thiên Chúa. Chính từ những người đã trở nên mù lòa trước mọi thứ ngoài Thiên Chúa, Chúa ban cho sự khôn ngoan (11c. 145,8), để chỉ cho họ thấy điều Thánh thiêng nhất.

74. *“Nước Trời giống như men, mà người phụ nữ lấy rồi giấu vào ba thùng bột, cho đến khi cả khối bột đều lên men”* (Mt 13,33). Điều này có nghĩa là, tâm trí, sau khi tiếp nhận Lời Chúa, đã giấu Lời ấy trong bản thể ba phần, tức là, theo lời Thánh Tông Đồ – thân xác, linh hồn và tâm trí, và tất cả sự tinh tế của chúng

trong tư tưởng, giống như bột được rải rác đa dạng, đã được gom lại thành một men đức tin, chờ đợi để trở nên giống hệt Lời đang hoạt động trong mình. Cũng theo cách đó, Chúa đã ví Lời Chân Lý như hạt cải, vốn nhỏ bé khi được gieo vào lòng những người nghe, nhưng sau đó lớn lên nhờ sự tu dưỡng, trở nên giống như một cây lớn đứng trên nơi cao, và (theo Kinh Thánh) trở thành *“nơi nương nấu cho những suy nghĩ đến gần”*.

75. Luật thiêng liêng chính là các điều răn của Đức Kitô, trong đó điều răn đầu tiên và cao cả nhất là tình yêu; tình yêu ấy không suy tính điều ác, nhưng yêu thương mọi sự, tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự, nhẫn nại mọi sự (1 Cr 13,5.7), theo Lời Kinh Thánh. Chính nhờ tình yêu này mà chúng ta phân biệt được nhau, nhưng không ai trong chúng ta đạt đến sự trọn vẹn của giá trị ấy, mà chỉ trông đợi ân sủng của Chúa Kitô sẽ bù đắp những thiếu sót của chúng ta, miễn là chúng ta không ngừng nỗ lực làm theo khả năng của mình, vì Thiên Chúa biết rõ chúng ta không thể làm được bao nhiêu do sự yếu đuối, và chúng ta không thực hiện được bao nhiêu việc yêu thương do sự lơ là. Nhưng vì tình yêu không chỉ được củng cố bởi những nỗ lực tự nguyện, mà còn bởi những đau khổ bất ngờ, nên chúng ta rất cần sự kiên nhẫn và hiền lành, với sự trợ giúp của Thiên Chúa. Vị Tông Đồ Thánh nói: *“Ai muốn trở nên khôn ngoan trong thế gian này, hãy trở nên khôn ngoan thật sự”* (1 Cô-rinh-tô 3,18).

76. Đất Chaldea (Công vụ 7,4) là cuộc sống chìm đắm trong các dục vọng, nơi các thần tượng của tội lỗi được dựng lên và được thờ phượng. Còn Mesopotamia (Cùng đoạn, câu 2) là cuộc sống hòa nhập vào cả hai thói tính đối lập. Còn Đất Hứa (Hê-bơ-rơ 11,9) là trạng thái tràn đầy mọi điều tốt lành. Vậy nên, bất cứ ai, giống như dân Y-sơ-ra-ên xưa, quay trở lại thói quen cũ của mình, sẽ lại bị kéo xuống làm nô lệ cho các dục vọng, mất đi sự tự do đã được ban cho.

77. Ai đã anh dũng chiến thắng các dục vọng xác thịt và đã chiến đấu đủ sức chống lại các thần linh xảo quyệt, và đã đuổi các mưu đồ của chúng ra khỏi xứ sở tâm hồn mình, thì người ấy phải cầu nguyện để được ban cho một trái tim trong sạch, và Thần Khí công chính được đổi mới trong lòng người ấy (Thi thiên 50, 12), tức là để người ấy hoàn toàn thoát khỏi những ý nghĩ xấu xa và nhờ ân sủng được tràn đầy những suy nghĩ thiêng liêng, và như vậy trở thành thế giới thiêng liêng của Thiên Chúa trong tâm trí, sáng láng và vĩ đại, bao gồm những suy ngẫm về đạo đức, tự nhiên và thần học.

78. Trái tim trong sạch (Thi thiên 50, 12) là trái tim đã dâng lên Thiên Chúa một ký ức hoàn toàn trống rỗng (sạch sẽ khỏi mọi ấn tượng) và không có hình ảnh nào, và sẵn sàng đón nhận duy nhất những dấu ấn của Thiên Chúa, nhờ đó nó thường trở nên sáng láng.

79. Ai đã chiến thắng khuynh hướng tâm hồn hướng về thân xác nhờ khát vọng thiêng liêng, thì người ấy đã trở nên vô hạn, dù vẫn còn ở trong thân xác. Vì Thiên Chúa, Đấng thu hút khát vọng của người khao khát, vượt trội hơn tất cả mọi sự một cách không thể so sánh, và không cho phép người khao khát gắn khát vọng của mình vào bất cứ điều gì nằm sau Thiên Chúa. Vậy, hãy khao khát Thiên Chúa bằng tất cả sức mạnh của lòng khao khát chúng ta, và hãy làm cho sự lựa chọn tự do của chúng ta không bị chi phối bởi bất cứ điều gì thuộc về thể xác; hãy đặt tâm hồn mình vào một trạng thái thực sự vượt lên trên mọi sự vật thuộc về giác quan và tư tưởng, và (khi đó) chúng ta sẽ không để ý chí mình chịu bất kỳ tổn hại nào từ cuộc sống tự nhiên, liên quan đến việc được ở cùng Đức Chúa Trời, Đấng không thể diễn tả bằng bản chất.

80. Vị Mô-sê vĩ đại, sau khi đặt lều của mình ngoài hàng ngũ, tức là đặt tư tưởng và trí tuệ ngoài thế giới hữu hình, bắt đầu thờ phượng Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 34, 8), và khi bước vào bóng tối (Xuất Ê-díp-tô Ký 20, 21), vào nơi dẫn dắt vô hình và phi vật chất, ngài ở lại đó, được truyền thụ những bí mật thiêng liêng nhất.

81. Chừng nào tâm trí chúng ta chưa hoàn toàn thoát khỏi sự bám víu thông thường vào bản thể của chính mình và vào mọi thứ nằm sau Đức Chúa Trời, thì chúng ta chưa đạt được sự bất biến trong đức hạnh. Khi nào chúng ta đạt được phẩm giá này nhờ tình yêu, thì lúc đó chúng ta sẽ nhận biết sức mạnh của lời hứa Đức Chúa Trời: vì những ai xứng đáng phải tin rằng, nơi nào tâm trí trước tiên khẳng định sức mạnh của mình bằng tình yêu, thì ở đó có sự khẳng định bất di bất dịch. Vì nếu chưa thoát ra khỏi chính mình và khỏi mọi điều có thể suy nghĩ, và chưa định cư trong sự tĩnh lặng vượt trên suy nghĩ, thì trí tuệ không thể thoát khỏi sự thay đổi (bản chất) của vạn vật.

82. Những người đang ngồi trong phòng trên lầu ở Galilê, *“cửa đóng kín”* (Giăng 20, 19), tức là vì sợ các linh hồn ác độc, đang sống an toàn trong xứ sở của những mặc khải, trên đỉnh cao của sự chiêm ngưỡng Thần thánh, đóng kín các giác quan như những cánh cửa, họ đón nhận Lời Chúa đến một cách không thể hiểu thấu, Lời ấy hiện ra với họ mà không qua tác động của giác quan và qua sự rao giảng bình an ban cho họ sự vô tư, còn bằng hơi thở – sự chia sẻ của Thánh Thần, và ban quyền năng trên các linh hồn xảo quyệt, tỏ cho họ những dấu lạ (Ga 20,20) về những mẫu nhiệm của Ngài.

83. Người sống ngày thứ sáu theo tinh thần Phúc Âm, sau khi đã tiêu diệt trước những chuyển động đầu tiên của tội lỗi, nhờ các đức hạnh đạt đến trạng thái vô dục, thanh tịnh khỏi mọi điều ác, giữ ngày Sa-bát (Xuất Ê-díp-tô Ký 16, 29. 30) bằng tâm trí, thậm chí khỏi cả những hình ảnh tinh tế nhất của các dục vọng trong trí tưởng tượng. Còn ai đã vượt qua sông Giô-đan (Sáng Thế Ký 32, 22. 30) thì được đưa vào xứ sở của sự hiểu biết, nơi tâm trí, được thế giới tạo dựng một cách huyền bí, trở thành nơi ở của Thánh Linh.

84. Ngày Sa-bát của các ngày Sa-bát (Lê-vi 16, 31) là sự bình an tâm hồn của linh hồn có lý trí, linh hồn ấy, bằng cách hướng tâm trí rời xa ngay cả mọi Lời Thánh thiêng liêng, vốn được ẩn giấu sâu thẳm trong các thụ tạo, trong niềm hân hoan của tình yêu, đã bao bọc tâm trí ấy hoàn toàn trong Đức Chúa Trời duy nhất và bằng thần học huyền bí, đã khiến tâm trí trở nên hoàn toàn không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời.

3. 200 chương về luật thiêng liêng

1. Vì các bạn đã nhiều lần bày tỏ mong muốn được biết, theo lời Thánh Tông Đồ, “*luật thiêng liêng*” (Rô-ma 7, 14) là như thế nào, cũng như trật tự của tâm trí và hoạt động của những ai cố gắng tuân giữ luật ấy ra sao, nên chúng tôi sẽ trình bày về điều này trong phạm vi khả năng của mình.

2. Thứ nhất, Đức Chúa Trời, như chúng ta đã biết, là khởi đầu, giữa chừng và kết thúc của mọi điều thiện. Còn điều thiện³⁹ thì không thể hiện thực hóa hay tồn tại một cách chắc chắn nếu không phải là trong Đức Chúa Giê-su Christ và trong Đức Thánh Linh.

3. Mọi điều thiện lành đều được Chúa ban cho chúng ta một cách có chủ đích (với ý định đặc biệt). Ai tin như vậy thì sẽ không làm mất đi điều thiện lành ấy.

4. Đức tin vững chắc là một ngọn tháp kiên cố⁴⁰. Đối với người tin, Đấng Christ là tất cả.

5. Nguyên Đấng cai quản mọi điều lành hãy cai quản mọi công việc của bạn, để công việc của bạn được thực hiện theo ý Chúa.

6. Người khiêm nhường và hành động theo Thánh Linh, khi đọc Kinh Thánh, sẽ áp dụng mọi điều vào chính mình, chứ không phải vào người khác.

7. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời mở mắt lòng bạn, để bạn nhận ra lợi ích của việc cầu nguyện và đọc Kinh Thánh, những điều được hiểu qua kinh nghiệm.

8. Ai có ân tứ thiêng liêng nào đó và biết thương xót những người nghèo khó – thì nhờ lòng thương xót ấy mà giữ được ân tứ của mình, còn kẻ kiêu ngạo sẽ mất đi ân tứ ấy, vì bị những ý nghĩ kiêu ngạo đánh bại.

9. Môi miệng người khiêm nhường nói lên sự thật, còn ai phản đối điều đó thì giống như người đầy tớ đã tát vào má Chúa.

10. Đừng trở thành môn đệ của kẻ tự khoe khoang, kéo thay vì học được sự khiêm nhường, lại học được sự kiêu ngạo.

11. Đừng tự cao vì những kiến thức (mượn từ) Kinh Thánh, để tâm trí không sa vào tinh thần phỉ báng.

12. Đừng cố giải quyết những vấn đề mờ ám và rối rắm bằng sự tranh cãi, mà hãy làm theo những gì luật thiêng liêng truyền dạy – đó là sự kiên nhẫn, cầu nguyện và niềm hy vọng vững chắc⁴¹.

13. Người cầu nguyện bằng xác thịt và chưa có trí tuệ thiêng liêng giống như người mù đã kêu lên rằng: “*Hỡi Con của Đa-vít, xin thương xót tôi*” (Mác 10,48)!

14. Chính người mù này, khi đã được sáng mắt và nhìn thấy Chúa, không còn gọi Ngài là con của Đa-vít nữa, mà xưng nhận Ngài là Con Thiên Chúa và thờ lạy Ngài (Ga 9,35–38).

15. Đừng tự cao khi rơi lệ trong lời cầu nguyện của người, vì chính Chúa Kitô đã chạm vào mắt người và người đã được sáng mắt về mặt tinh thần.

16. Chỉ ai cởi bỏ áo xống theo gương người mù⁴² và đến gần Chúa, mới trở thành môn đệ (thật sự) của Ngài và người rao giảng những giáo lý hoàn hảo nhất (Mác 10, 50 – 51).

17. Tội lỗi, khi được áp ủ trong tâm trí (với sự đam mê), làm chai sạn trái tim (biến nó thành đá), còn sự kiềm chế với niềm hy vọng, khi tiêu diệt tội lỗi, lại làm mềm lòng (xay nó thành bột).

³⁹ Tất nhiên, đây không phải là những việc thiện do con người làm, mà là những ân huệ từ Đức Chúa Trời.

⁴⁰ Cột trụ ở phương Đông – không phải là một đồng đá, mà là một tòa nhà cao tầng, để bảo vệ khỏi những kẻ ác.

⁴¹ *Monologistos* – người chỉ nói một từ, nói tóm lại – là người kiên quyết. Nhiều vị trưởng lão, khi gặp phải sự bối rối, đã cầu nguyện và nhận được sự chỉ dẫn.

⁴² Tất nhiên là sự quyết đoán đầy hy sinh.

18. Có sự mài mòn (đập nát) trái tim đúng đắn và hữu ích – nhằm làm cho nó mềm mại, và có loại khác, hỗn loạn và có hại – chỉ dẫn đến sự hủy diệt⁴³.

19. Sự tỉnh thức, cầu nguyện và kiên nhẫn trước những điều (khó khăn, tai ương, đau buồn) đang gặp phải không chỉ gây ra những vết thương, mà còn có lợi cho trái tim, chỉ khi chúng ta không ngăn cản sự hòa hợp của chúng bằng sự tham lam⁴⁴. Ai kiên trì trong những điều đó, thì sẽ được giúp đỡ trong mọi việc khác; còn ai không quan tâm đến chúng và chia rẽ chúng (tách biệt cái này khỏi cái kia), thì khi ra đi sẽ phải chịu đựng những đau khổ không thể chịu đựng nổi⁴⁵.

20. Trái tim ham mê khoái lạc (chỉ tìm kiếm những điều dễ chịu) vào lúc ra đi sẽ trở thành ngục tối và xiềng xích cho linh hồn, còn trái tim siêng năng (yêu thích tự làm khổ và vất vả chống lại bản thân, vì Chúa) là cánh cửa rộng mở (vào cuộc sống khác).

21. *Cánh cổng sắt dẫn vào thành* (Công vụ 12, 10) chính là trái tim tàn nhẫn; đối với người đau khổ và tan nát lòng, chúng “*sẽ tự mở ra*”, giống như đã xảy ra với Phê-rô⁴⁶.

22. Có rất nhiều hình thức cầu nguyện, mỗi hình thức khác nhau. Tuy nhiên, không có hình thức cầu nguyện nào là có hại, trừ khi đó không phải là cầu nguyện, mà là việc làm của Satan.

23. Có một người, định làm điều ác, trước tiên đã cầu nguyện trong lòng như thường lệ và, nhờ sự quan phòng của Chúa mà không bị dẫn dắt vào điều ác, sau đó đã tạ ơn rất nhiều vì điều đó⁴⁷.

24. Đa-vít, khi định giết Na-val người Ca-mi-lê, khi nhớ đến sự báo ứng của Đức Chúa Trời nên đã từ bỏ ý định đó, sau đó đã tạ ơn rất nhiều vì điều đó. Chúng ta cũng biết những điều ông đã làm khi quên mất Đức Chúa Trời, và ông không ngừng (sống trong sự lãng quên Đức Chúa Trời và không ăn năn) cho đến khi Tiên tri Natan giúp ông nhớ lại Đức Chúa Trời.

25. Khi nhớ đến Chúa, hãy tăng cường cầu nguyện để Chúa nhớ đến người khi người quên Ngài.

26. Khi đọc Kinh Thánh, hãy hiểu rõ những điều ẩn chứa trong đó (dành riêng cho chính bạn): “*Vì những điều đã được chép trước, là để làm bài học cho chúng ta*” (Rô-ma 15, 4).

27. Kinh Thánh gọi đức tin là “*sự tin cậy vào những điều được hứa*” (Hê-bơ-rơ 11:1) và gọi những ai không biết rằng Đấng Christ ở trong họ là những người thiếu hiểu biết (2 Cô-rinh-tô 13:5).

28. Cũng như suy nghĩ được bộc lộ qua hành động và lời nói, thì phần thưởng trong tương lai cũng được báo trước qua những hành động xuất phát từ lòng (những điều mà lòng hướng tới, những điều mà lòng ưa thích).

29. Một trái tim hào phóng rõ ràng sẽ được ban ơn, và một trái tim nhân từ cũng sẽ nhận được lòng nhân từ tương tự; ngược lại, sự đối nghịch sẽ gây ra hậu quả tương ứng.

30. Luật tự do dạy mọi sự thật; nhiều người đọc luật ấy bằng lý trí, nhưng không nhiều người hiểu và thực hành các điều răn một cách xứng đáng.

31. Đừng tìm sự hoàn hảo của Luật ấy trong các đức tính của con người, vì trong đó không có gì là hoàn hảo: sự hoàn hảo của Luật ấy được ẩn giấu trong Thập tự giá của Đức Kitô.

32. Luật Tự do được hiểu bằng lý trí chân chính, được thấu hiểu qua việc thực hành các điều răn, và được hoàn thành nhờ lòng quảng đại của Chúa Kitô.

33. Khi lương tâm thúc đẩy chúng ta tuân theo mọi điều răn của Thiên Chúa, thì lúc đó chúng ta sẽ hiểu rằng luật của Chúa là vô tì vết, và rằng dù luật ấy được thể hiện qua sự thiện của chúng ta (những cảm xúc và khuynh hướng đạo đức-tôn giáo tự nhiên), nhưng nếu thiếu ân sủng của Thiên Chúa, luật ấy không thể được thực hiện một cách trọn vẹn nơi con người.

34. Những ai không coi mình là người có bốn phận tuân giữ mọi điều răn của Đức Kitô, thì đọc luật Chúa theo cách xác thật, “*không hiểu cả những gì họ nói lẫn những gì họ khẳng định*” (1 Tm 1,7), vì thế họ mới nghĩ rằng có thể thực hiện luật ấy bằng việc làm.

⁴³ Cho dù chính bản thân ai đó tự hành hạ mình một cách vô ích, hay bị cha linh hướng quở trách, thì trái tim chỉ nhận lấy những vết thương: bị đánh – thì đau, mà chẳng có ích gì. Giống như khi người bệnh được cho uống nhầm thuốc.

⁴⁴ Dung dịch – sự pha trộn của các nguyên tố khác nhau, ví dụ như nước và rượu. Ba đức tính đã nêu phải luôn hòa quyện vào nhau. Sự tự mãn làm rối loạn sự kết hợp đó.

⁴⁵ Khi đó, người ta sẽ nhận ra rằng mình đã hành động sai lầm mà không hề hay biết.

⁴⁶ Không phải là trái tim thiếu lòng thương xót, mà là trái tim đã hóa đá, đang chịu đựng sự vô cảm. Ở đây, việc mở cánh cửa bị đóng kín trước Thánh Phê-rô được giải thích theo nghĩa tâm linh. Sự đau khổ vì điều ác là sự tự làm mình cay đắng bởi những thiếu thốn bên ngoài, còn sự tan vỡ – sự xóa bỏ – là nhịp đập thông minh của trái tim trước những chân lý đầy sức phá vỡ. Hai điều này gỡ bỏ tảng đá khỏi trái tim.

⁴⁷ Ở đây rõ ràng ám chỉ một sự kiện thực tế nào đó, chẳng hạn như điều được gọi là “niềm vui bất ngờ”.

35. Có những việc bề ngoài được thực hiện như là điều tốt, nhưng mục đích của người thực hiện lại không hướng đến điều thiện; cũng có những việc bản thân nó dường như là điều ác, nhưng mục đích của người thực hiện lại hướng đến điều thiện. Và không chỉ hành động, mà một số người còn nói lời theo cách đã nêu: có người trình bày việc đó dưới hình thức khác do thiếu kinh nghiệm hoặc thiếu hiểu biết, có người làm điều ác đó một cách cố ý, còn có người thì làm dưới danh nghĩa sự đạo đức.

36. Người che giấu sự vụ không và bôi nhọ trong những lời khen ngợi, điều mà những người đơn sơ không thể hiểu được, cũng giống như người tỏ ra khiêm tốn nhưng thực chất lại kiêu ngạo. Họ khéo léo che giấu sự thật trong dối trá trong một thời gian dài, nhưng cuối cùng, khi bị bản tính thật của mình lôi cuốn, họ sẽ bị vạch trần qua chính hành động của mình.

37. Có người, dù bề ngoài làm điều tốt cho người lân cận, lại chịu tổn thương trong tâm hồn; cũng có người, chính vì không làm điều đó (những việc giúp đỡ bề ngoài) cho người ấy, lại nhận được lợi ích trong tâm hồn.

38. Có sự vạch trần xuất phát từ sự ác độc và lòng báo thù, và có sự vạch trần khác, xuất phát từ sự kính sợ Đức Chúa Trời và lẽ thật.

39. Đừng lên án người đã ngừng phạm tội và đang ăn năn nữa. Nếu như, theo ý Chúa, như anh nói, anh muốn lên án người ấy, thì trước tiên hãy thú nhận tội lỗi của chính mình trước mặt người ấy.

40. Đức Chúa Trời cai trị mọi đức hạnh, như mặt trời chiếu sáng ban ngày.

41. Khi thực hành đức hạnh, hãy nhớ đến Đấng đã phán: *“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả”* (Giăng 15, 5).

42. Đời này được sắp đặt sao cho nỗi đau khổ lại là điều tốt cho con người, còn sự kiêu ngạo và sự hưởng thụ lại là điều xấu.

43. Ai chịu đựng sự vụ không từ người đời sẽ tránh được tội lỗi, và ngay cả trong nỗi đau khổ cũng tìm được sự che chở.

44. Người tin vào Đấng Christ, tin rằng phần thưởng sẽ tương xứng với mức độ đức tin, sẽ sẵn lòng chịu đựng mọi sự bất công.

45. Ai cầu nguyện cho những người làm hại mình thì đánh bại ma quỷ, còn ai chống lại những kẻ trước thì lại bị những kẻ sau làm tổn thương.

46. Bị người ta xúc phạm một cách bất công còn hơn là bị ma quỷ xúc phạm, nhưng ai làm đẹp lòng Chúa thì sẽ chiến thắng cả hai.

47. Mọi điều lành đều đến từ Chúa theo sự an bài của Ngài, nhưng nó lại lặng lẽ rời xa những kẻ vô ơn, vô cảm và lười biếng.

48. Mọi tội lỗi đều kết thúc bằng sự khoái lạc bị cấm đoán, còn mọi đức hạnh đều kết thúc bằng sự an ủi thiêng liêng. Và cũng như tội lỗi kích động (khiến hoạt động, làm bức bối) những kẻ đồng loại của nó, thì đức hạnh cũng kích động những người cùng loại với nó.

49. Sự sỉ nhục từ con người gây ra nỗi buồn cho trái tim, nhưng lại trở thành nguyên nhân của sự trong sạch cho người chịu đựng nó.

50. Sự thiếu hiểu biết tạo có và tự do để phản đối những điều có ích, và khi trở nên táo bạo hơn, nó làm gia tăng những phản đối (hoặc đề xuất) về điều ác.

51. Dù không thiếu thốn điều gì, hãy chấp nhận những nỗi đau khổ (được gửi đến) và, như người phải chịu trách nhiệm, hãy gạt bỏ mọi sự kiêu ngạo.

52. Khi phạm tội trong thầm lặng, đừng cố che giấu điều đó (kể cả trước mặt Thiên Chúa) – (đừng nghĩ rằng điều gì được che giấu thì sẽ không bị phát hiện), vì *“mọi điều xấu xa đều bị phơi bày trước mắt Chúa, và chúng ta không thể nói dối Ngài”* (Hê-bơ-rơ 4,13).

53. Hãy tự trình diện trước Chúa trong tâm trí: *“Con người nhìn bề ngoài, còn Đức Chúa Trời nhìn vào lòng”* (1 Sa-mu-ên 16,7).

54. Đừng suy nghĩ hay làm bất cứ điều gì mà không có mục đích theo ý Chúa, vì người đi mà không có mục đích sẽ lãng phí công sức một cách vô ích.

55. Người phạm tội không vì lý do chính đáng thường khó ăn năn, vì không thể che giấu được trước sự công chính của Đức Chúa Trời.

56. Một biến cố đau buồn gọi cho người khôn ngoan nhớ đến Chúa, còn người nào quên Chúa thì sẽ phải chịu nỗi buồn tương ứng.

57. Hãy để mọi nỗi buồn bắt đầu trở thành người thầy dạy bạn về sự nhớ đến Chúa như vậy, và lòng khao khát sám hối trong bạn sẽ không bao giờ cạn kiệt.

58. Sự lãng quên bản thân nó không có sức mạnh nào cả, nhưng nó tồn tại nhờ sự lơ là của chúng ta và tỷ lệ thuận với mức độ đó.

59. Đừng nói: “Thế thì tôi phải làm gì đây? Tôi đâu có muốn, mà nó (sự lãng quên) vẫn đến.” Đó là vì người đã coi thường điều phải làm khi còn nhớ đến nó.

60. Hãy làm điều thiện mà người còn nhớ, thì điều mà người không nhớ cũng sẽ được bày tỏ cho người, và đừng để tâm trí mình rơi vào sự lãng quên một cách thiếu suy nghĩ.

61. Kinh Thánh có chép: “*Địa ngục và sự hủy diệt đều rõ ràng trước mặt Chúa*” (Châm Ngôn 15, 11). Điều này nói về sự vô minh và sự lãng quên trong lòng.

62. Địa ngục là sự vô minh, vì cả hai đều u ám. Còn sự hủy diệt là sự lãng quên, vì trong cả hai, một phần của quá khứ đều bị mất đi.

63. Hãy quan tâm đến những việc xấu xa của chính mình, chứ đừng quan tâm đến người lân cận, thì ngôi đền tâm linh của bạn sẽ không bị đánh cắp.

64. Sự lười biếng không còn chứa đựng bất kỳ điều thiện nào mà mình có thể làm được nữa (nó không được chấp nhận dưới bất kỳ hình thức nào). Việc bố thí và cầu nguyện sẽ đưa những người đã lơ là trở lại với bốn phần của họ.

65. Nỗi buồn vì Chúa là một phần không thể tách rời của sự đạo đức, vì tình yêu chân thật được thử thách qua những nghịch cảnh.

66. Đừng nghĩ rằng người có thể đạt được đức hạnh mà không cần đau buồn: đức hạnh như vậy là không đáng tin cậy (chưa được thử thách) vì sự bình an (của người, khi đạt được nó).

67. Hãy nhìn vào kết quả của mọi nỗi buồn bất đắc dĩ, và bạn sẽ thấy trong đó sự tẩy rửa tội lỗi.

68. Nhiều lời khuyên của người lân cận có ích, nhưng đối với mỗi người, không có gì thích hợp hơn quyết định của chính mình.

69. Khi tìm kiếm sự chữa lành, hãy quan tâm đến lương tâm và làm theo những gì nó mách bảo, thì bạn sẽ được lợi ích.

70. Những việc thầm kín của mỗi người đều được Chúa và lương tâm biết rõ, và chính nhờ chúng mà họ sẽ nhận được sự sửa đổi.

71. Con người có thể làm bao nhiêu tùy theo ý mình, nhưng kết quả của những việc làm đó do Chúa sắp đặt theo lẽ công bằng⁴⁸.

72. Nếu muốn nhận lời khen ngợi từ người đời mà không bị lên án, trước hết hãy yêu mến sự quả trách về những tội lỗi của mình.

73. Dù ai phải chịu sự sỉ nhục vì lẽ thật của Đấng Christ, người ấy cũng có thể được dân chúng tôn vinh gấp trăm lần. Nhưng tốt hơn hết là làm mọi điều thiện vì phần thưởng trong tương lai.

74. Khi một người mang lại lợi ích cho người khác bằng lời nói hay việc làm, cả hai hãy cùng nhận ra ân sủng của Đức Chúa Trời trong điều đó. Ai không hiểu điều này sẽ bị người hiểu biết hơn chế ngự⁴⁹.

75. Ai khen ngợi người lân cận vì sự giả dối nào đó, thì lần sau sẽ quả trách người ấy, và người ấy sẽ cảm thấy xấu hổ.

76. Ai không biết mưu kế của kẻ thù thì dễ bị lừa gạt, và ai không hiểu nguyên nhân của các đam mê (gốc rễ, lý do) thì dễ sa ngã.

77. Từ sự ham mê khoái lạc (làm việc vì niềm vui riêng) sinh ra sự lơ là, và từ sự lơ là sinh ra sự lãng quên. Vì điều gì có ích cho ai, Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi người sự hiểu biết.

78. Con người chia sẻ (lời) với người lân cận theo mức độ hiểu biết của mình, còn Đức Chúa Trời thì hành động trong lòng người nghe theo mức độ đức tin của họ.

79. Tôi đã thấy những người đơn sơ, khiêm nhường trong hành động, và họ đã trở nên khôn ngoan hơn cả những bậc hiền triết⁵⁰.

80. Một người đơn sơ khác, khi nghe người ta ca ngợi họ, không noi gương sự khiêm nhường của họ, mà chỉ tự hào về sự đơn sơ của mình, và từ đó nảy sinh lòng kiêu ngạo.

81. Kẻ coi thường tri thức và tự hào về sự thiếu học không chỉ là kẻ dốt nát về lời nói, mà còn về trí tuệ.

⁴⁸ Chương 71 trong bản thảo của Savv. trong ấn bản của Migne như sau: Ai làm việc một cách bừa bãi (không có mục đích và trật tự) thì nghèo nàn về mọi mặt, còn ai tiến bước với niềm hy vọng thì giàu có gấp đôi.

⁴⁹ Có lẽ chỉ có suy nghĩ rằng, trong hai người, ai hiểu được điều này thì người đó cao quý hơn.

⁵⁰ Pavel Preprosty.

82. Cũng như có sự khôn ngoan trong lời nói và có sự khôn ngoan tự thân, thì cũng có sự dốt nát trong lời nói và có sự dốt nát tự thân.

83. Sự thiếu học thức trong cách diễn đạt không hề gây hại gì cho người kính sợ Chúa, cũng như sự khôn ngoan trong lời nói không gây hại gì cho người khiêm nhường và khôn ngoan.

84. Đừng nói: “Tôi không biết điều phải làm nên không có lỗi nếu không làm điều đó.” Bởi vì nếu bạn làm điều thiện mà bạn biết, thì tất cả những điều khác cũng sẽ lần lượt được hé lộ cho bạn, vì mỗi điều được hiểu qua điều khác, giống như cách nhận biết các loài cùng họ (Sách So sánh, chương 48). Việc biết điều thứ hai (mà bạn chưa biết) trước khi thực hiện điều thứ nhất (mà bạn đã biết) là vô ích đối với bạn. Bởi vì “*lý trí kiêu ngạo*” do sự lười biếng (thiếu hành động), “*còn tình yêu thì xây dựng, vì nó chịu đựng mọi sự*” (1 Cô-rinh-tô 8:1, 13, 7).

85. Hãy đọc Lời Kinh Thánh qua hành động và đừng lan truyền lời nói một cách rộng rãi, tự mãn chỉ với những ý niệm trống rỗng trong tâm trí.

86. Ai bỏ qua việc làm và chỉ hài lòng với tri thức, thay vì thanh gươm hai lưỡi, lại cầm một cây gậy tre; cây gậy ấy, theo Kinh Thánh (Ê-sai 36,6), trong lúc chiến trận sẽ đâm vào tay người ấy và, khi cắm sâu vào đó, sẽ đổ nọc độc của sự kiêu ngạo vào kẻ thù trước tiên.

87. Mọi suy nghĩ đều có mức độ và trọng lượng riêng trước mặt Thiên Chúa. Vì vậy, trước mặt Ngài, việc suy nghĩ một cách thiên vị hay chỉ theo một cách duy nhất (tức là chỉ bằng trí óc mà không hành động, hoặc chỉ bằng trí óc của chính mình mà không tham khảo ý kiến những người có kinh nghiệm) đều như nhau.

88. Ai đã tuân giữ điều răn thì hãy chuẩn bị đón nhận sự thử thách vì điều đó. Vì tình yêu dành cho Đấng Christ được thử thách qua những nghịch cảnh (Xem Chương 65).

89. Đừng khinh thường (đừng coi thường) bất kỳ ý nghĩ nào vì sự lơ là. Vì không có ý nghĩ nào được che giấu trước mặt Đức Chúa Trời.

90. Khi nhận thấy một ý nghĩ hứa hẹn cho bạn vinh quang trần thế, hãy chắc chắn rằng nó đang chuẩn bị cho bạn sự xấu hổ.

91. Kẻ thù biết rõ những đòi hỏi của luật thiêng liêng và chỉ tìm cách cám dỗ bằng suy nghĩ (bằng những ý nghĩ được gieo vào, chứ không phải bằng hành động, đối với những ai đang sống đời sống thiêng liêng). Nếu không thành công theo cách đó, thì hắn sẽ biến người đó thành tay sai của mình (khi ai đó đồng ý với sự xúi giục), buộc họ phải thực hiện những công việc sám hối (nếu họ nhận ra lỗi lầm của mình), hoặc, nếu họ không sám hối (vì không nhận ra lỗi lầm), thì hắn sẽ gán lên họ những nỗi đau khổ bất đắc dĩ (và những gánh nặng mà thường thì Đức Chúa Trời gửi đến những người như vậy để răn dạy). Có những lúc, người đó lại xúi giục chống lại những sự hướng dẫn như vậy (những nỗi đau khổ, bằng sự phản nản, sự bất tuân đối với định mệnh của Đức Chúa Trời, sự không nhận thức rằng mình xứng đáng phải chịu chúng), nhằm mục đích gia tăng những nỗi đau khổ ở đây (vì Đức Chúa Trời cứ liên tục gửi đến để người ấy tỉnh ngộ) và vào lúc ra đi, phơi bày người ấy là kẻ bất tín (vạch trần sự không tin vào Sự Sắp Đặt của Đức Chúa Trời và việc chính người ấy có tội).

92. Trước những tai ương xảy ra (trong cuộc đời), nhiều người đã chống lại thành công bằng nhiều cách, nhưng nếu không có lời cầu nguyện và sự sám hối, không ai có thể tránh khỏi những cực hình (sau khi chết).

93. Cái ác lấy sức mạnh từ cái ác khác, cũng như cái thiện phát triển (trưởng thành, vững mạnh) nhờ cái thiện khác. Cả hai đều khích lệ và hướng dẫn người tham gia tiến xa hơn về phía trước.

94. Ma quỷ làm cho những tội lỗi nhỏ trở nên vô nghĩa trong mắt chúng ta, bởi vì nếu không thì nó không thể dụ dỗ chúng ta phạm những tội lỗi lớn hơn.

95. Nguồn gốc của dục vọng ô nhục là sự khen ngợi của con người, còn nguồn gốc của sự trong sạch là sự lên án (chúng ta) về tội lỗi, không chỉ khi chúng ta nghe thấy điều đó, mà còn khi chúng ta tự nhận lấy nó.

96. Không có lợi ích gì cho người nào, sau khi từ bỏ thế gian, lại sống theo dục vọng (chỉ vì thú vui cá nhân, luôn làm những điều mình thích và làm lòng mình vui). Bởi vì những gì người ấy từng làm trước đây nhờ vào của cải, thì bây giờ, dù không có gì, người ấy vẫn làm như vậy.

97. Ngược lại, người sống tiết độ, nếu kiếm được tiền, thì về tâm tính bên trong, người ấy cũng giống như người kia, vì cả hai đều xuất phát từ cùng một “nguồn gốc” – sự tìm kiếm những điều làm lòng vui sướng – chỉ khác là từ một “nguồn gốc” khác, do sự thay đổi của đam mê.

98. Có những người kìm nén đam mê để đạt được niềm vui lớn lao (vì cuộc sống sẽ thanh thản hơn khi không bị nô lệ cho nó), và những người khác, không biết mục đích của anh ta, lại ca ngợi anh ta: nhưng có lẽ chính anh ta cũng nhận ra rằng mình đang vất vả một cách vô ích.

99. Nguyên nhân của mọi tội lỗi là sự kiêu ngạo và ham muốn khoái lạc. Ai không ghét bỏ những điều đó thì sẽ không thể dập tắt được những đam mê.

100. *Cội rễ của mọi điều ác là lòng tham tiền* (1 Ti-mô-thê 6:10), nhưng rõ ràng là chính lòng tham tiền cũng được hình thành vì những điều ác đó (nó đòi hỏi những điều ác đó, dựa vào chúng và tồn tại nhờ chúng).

101. Tâm trí bị mù quáng bởi ba dục vọng này, đó là lòng tham tiền, sự kiêu ngạo và ham muốn khoái lạc.

102. *Ba cô con gái của con đĩa*, được nhắc đến trong Kinh Thánh, chính là “*tình yêu của người được yêu mến*” – mẹ của sự điên rồ (Châm Ngôn 30,15).

103. Lý trí và đức tin – những người bạn đồng hành của bản tính chúng ta – đã bị làm mờ đi không phải bởi điều gì khác ngoài ba điều đó.

104. Sự giận dữ, cơn thịnh nộ, những lời chửi rủa, những vụ giết người và toàn bộ danh sách các điều ác khác đã gia tăng một cách cực độ giữa con người vì những điều đó.

105. Vì thế, chúng ta phải ghét bỏ lòng tham tiền, sự kiêu ngạo và ham muốn khoái lạc, vì chúng là mẹ của các tệ nạn và là mẹ kế của các đức tính.

106. Chính vì những điều đó mà chúng ta đã nhận được điều răn không được yêu thế gian, cũng như những gì thuộc về thế gian; không phải (theo nghĩa đó) để chúng ta vô cớ ghét bỏ các tạo vật của Đức Chúa Trời, mà là để cắt đứt những nguyên nhân dẫn đến những đam mê ấy.

107. Kinh Thánh dạy rằng: “*Không ai làm lính mà lại bị ràng buộc bởi những lo toan đời thường*” (2 Tm 2,4). Bởi vì ai bị ràng buộc bởi những điều đó mà muốn chiến thắng các dục vọng, thì cũng giống như người muốn dập tắt lửa bằng rơm rạ.

108. Ai vì tiền bạc, danh vọng và thú vui mà nổi giận với người lân cận, thì người ấy vẫn chưa nhận ra rằng Đức Chúa Trời cai trị mọi sự một cách công bình.

109. Khi nghe lời Chúa phán: “*Ai không từ bỏ mọi của cải mình, thì không xứng đáng với Ta*” (Lc 14,33; Mt 10,38), hãy hiểu rằng lời ấy không chỉ nói về của cải, mà còn nói về mọi nguồn gốc bên trong của sự ác.

110. Ai không biết sự thật thì cũng không thể tin một cách chân thật. Bởi vì sự hiểu biết, theo bản chất, phải đi trước đức tin.

111. Cũng như Đức Chúa Trời đã phân biệt cho mỗi loài hữu hình những gì phù hợp với bản chất của chúng, thì Ngài cũng sẽ báo đáp theo bản chất của những ý nghĩ con người, dù chúng ta muốn hay không muốn.

112. Nếu ai đó, rõ ràng phạm tội mà không ăn năn, lại không phải chịu bất kỳ nỗi đau khổ nào cho đến tận lúc lâm chung, thì hãy biết rằng sự phán xét dành cho người ấy sẽ không có lòng thương xót.

113. Người cầu nguyện bằng trí tuệ trong lòng sẽ chịu đựng được những nỗi đau khổ hiện tại, còn kẻ hay thù hận thì chưa từng cầu nguyện một cách chân thành.

114. Khi phải chịu tổn hại, sỉ nhục hay bách hại từ ai đó, đừng nghĩ đến hiện tại, mà hãy nghĩ đến những gì đang chờ đợi trong tương lai, và bạn sẽ nhận ra rằng người ấy đã trở thành nguồn gốc của nhiều ân huệ cho bạn, không chỉ trong thời điểm hiện tại, mà còn trong đời sau.

115. Cũng như cây ngải đắng có ích cho những ai bị rối loạn tiêu hóa, thì việc chịu đựng những nỗi khổ cay đắng cũng có ích cho những kẻ tính tình xấu xa: vì những phương thuốc này giúp những người kia phục hồi sức khỏe, còn những kẻ kia thì hướng đến sự ăn năn.

116. Nếu không muốn chịu khổ vì điều ác, thì cũng đừng làm điều ác: vì điều sau (làm điều ác) sẽ không ngừng kéo theo điều trước (chịu khổ). “*Vì ai gieo điều gì, thì sẽ gặt điều ấy*” (Ga-la-ti 6,7).

117. Khi tự ý gieo điều ác mà lại gặt hái điều đó một cách bất đắc dĩ, chúng ta phải kinh ngạc trước lẽ công bằng của Đức Chúa Trời.

118. Chắc chắn phải có một khoảng thời gian nhất định giữa việc gieo và việc gặt. Nhưng vì lý do này, chúng ta không được nghi ngờ sự báo ứng.

119. Khi phạm tội, đừng đổ lỗi cho thân xác, mà hãy đổ lỗi cho ý nghĩ, vì nếu ý nghĩ không đi trước, thì thân xác cũng sẽ không theo sau.

120. Kẻ ác thâm lặn còn độc ác hơn những kẻ công khai gây hại, vì thế hắn tội tệ hơn và sẽ bị trừng phạt.

121. Kẻ dệt mưu mô và âm thầm làm điều ác chính là con rắn, theo Kinh Thánh, “*ngồi trên đường và cắn vào gót chân ngựa*” (Sáng Thế Ký 49,17).

122. Ai cùng lúc vừa khen ngợi người lân cận về điều này, vừa trách mắng họ về điều khác, thì người ấy bị ám ảnh bởi sự kiêu ngạo và ghen tị: bằng những lời khen ngợi, người ấy tìm cách che đậy sự ghen tị, còn bằng những lời trách mắng, người ấy tự cho mình là tốt hơn người ấy.

123. Cũng như không thể chặn chung cừu và sói, thì cũng không thể nhận được ân sủng đối với ai hành động xảo trá đối với người lân cận mình.

124. Ai lên lút pha trộn ý riêng vào điều răn, thì người ấy là kẻ ngoại tình, như đã được chỉ ra trong Sách Khôn Ngoan, và “*vì sự thiếu khôn ngoan, người ấy sẽ gánh chịu bệnh tật và sự ô nhục*” (Châm Ngôn 6, 32–33).

125. Cũng như nước và lửa không thể hòa hợp vì tính chất đối lập, sự tự biện hộ và sự khiêm nhường cũng đối lập nhau.

126. Ai tìm kiếm sự tha thứ cho tội lỗi thì yêu mến sự khiêm nhường, còn ai lên án người khác thì đang ghi dấu (gắn chặt vào mình) những việc ác của chính mình.

127. Đừng để bất kỳ tội lỗi nào chưa được xóa bỏ, dù đó là tội nhỏ nhất, để sau này nó không dẫn dắt người đến những tội lỗi lớn hơn.

128. Nếu muốn được cứu rỗi, hãy yêu mến lời chân thật (lời lẽ chân thật về chính mình) và đừng bao giờ bừa bãi từ chối sự quả trách.

129. Lời chân lý đã biến đổi những kẻ thuộc dòng dõi con rắn độc và chỉ cho họ cách tránh con thình nộ trong tương lai (Ma-thi-ơ 3, 7).

130. Ai tiếp nhận Lời Chân Lý thì cũng tiếp nhận Đức Chúa Trời là Lời, vì Ngài phán: “*Ai tiếp nhận các con là tiếp nhận Ta*” (Ma-thi-ơ 10:40).

131. Người bị liệt, được thả xuống qua mái nhà, là kẻ có tội, bị những người trung thành lên án theo ý Chúa và nhờ đức tin của họ mà được tha thứ (Luca 5,19).

132. Thà cầu nguyện với lòng kính sợ (và thiện chí) cho người lân cận, còn hơn là lên án họ vì mọi tội lỗi.

133. Người ăn năn chân thành sẽ bị những kẻ thiếu khôn ngoan chế giễu. Nhưng điều đó lại là dấu hiệu cho thấy sự ăn năn của người ấy được Chúa chấp nhận.

134. *Hãy nỗ lực kiềm chế mọi điều* (1 Cô-rinh-tô 9:25) và đừng ngừng nỗ lực cho đến khi Chúa tiêu diệt dòng dõi Ba-by-lôn.

135. Hãy tưởng tượng có mười hai dục vọng ô uế. Nếu bằng ý chí, người yêu mến dù chỉ một trong số chúng, thì nó sẽ lấp đầy chỗ trống của mười một dục vọng còn lại.

136. Tội lỗi là ngọn lửa đang cháy. Càng loại bỏ những điều xấu xa, ngọn lửa ấy càng tắt dần; và càng thêm vào những điều xấu xa, ngọn lửa ấy càng bùng cháy dữ dội hơn.

137. Nếu tự cao tự đại vì những lời khen ngợi, hãy chuẩn bị đón nhận sự ô nhục, vì (Kinh Thánh) có chép: “*Ai tự cao sẽ bị hạ xuống*” (Ma-thi-ơ 23:12).

138. Khi chúng ta loại bỏ mọi tội lỗi, kể cả những tội lỗi trong suy nghĩ và những hành động tùy tiện, thì lúc đó chúng ta mới bắt đầu cuộc chiến thực sự với những ám ảnh của những đam mê đang chi phối chúng ta.

139. Sự ám ảnh là ký ức bất tự nguyện về những tội lỗi trong quá khứ. Ai vẫn đang chiến đấu (với các dục vọng) thì cố gắng ngăn chặn (những suy nghĩ như vậy) trước khi dục vọng trở dậy, còn ai đã chiến thắng chúng thì sẽ loại bỏ ngay từ đầu sự ám ảnh đầu tiên đó.

140. Sự thôi thúc là một chuyển động vô thức của trái tim, không đi kèm với những hình ảnh⁵¹. Nó giống như một chiếc chìa khóa (mở cánh cửa dẫn tội lỗi vào trái tim), vì vậy những người có kinh nghiệm luôn cố gắng ngăn chặn nó ngay từ những giây phút đầu tiên.

141. Nơi nào những hình ảnh của ý nghĩ (bám rễ sâu), thì (có lẽ) đã có sự hình thành: bởi vì sự chuyển động đó, vốn là sự thôi thúc vô tội (bất tự chủ), không đi kèm với những hình ảnh. Có khi người này thoát ra

⁵¹ Đây là cách diễn đạt lại, do câu tiếng Hy Lạp quá súc tích.

khỏi chúng như than hồng thoát khỏi lửa (hoặc vì đã bị bỏng, hoặc vì sợ bị bỏng), còn người khác thì không tránh né chúng cho đến khi ngọn lửa bùng lên⁵².

142. Đừng nói: “Tôi không muốn, nhưng nó (ý nghĩ) vẫn đến.” Bởi vì, chắc chắn, nếu không phải chính điều đó, thì bạn chắc chắn yêu thích những nguyên nhân dẫn đến điều đó.

143. Kẻ tìm kiếm lời khen ngợi đang chìm đắm trong đam mê, và kẻ than thở về nỗi đau khổ ập đến, chắc chắn là yêu thích sự an ủi.

144. Giống như những chiếc chén trên cân, tâm tư của người ham mê khoái lạc không bao giờ đứng yên ở một chỗ. Lúc thì người ấy khóc lóc và than vãn về tội lỗi, lúc thì tranh đấu và cãi vã với người lân cận, chạy theo những điều dễ chịu.

145. Ai thử nghiệm mọi sự và bám chặt vào điều lành, thì chắc chắn cũng sẽ tránh xa mọi điều ác (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:21, 22).

146. *Người kiên nhẫn thì có trí tuệ dồi dào* (Châm Ngôn 14,29), cũng như người luôn lắng nghe những lời khôn ngoan.

147. Nếu không nhớ đến Đức Chúa Trời, thì kiến thức không thể là chân lý. Nếu thiếu điều thứ nhất, điều thứ hai sẽ là giả dối.

148. Đối với kẻ lòng dạ tàn nhẫn, lời dạy sâu sắc nhất cũng chẳng ích gì, vì thiếu lòng kính sợ, (người ấy) không chịu gánh vác công việc sám hối.

149. Đối với người hiền lành, lời nói về đức tin (về sự an ủi của đức tin) là phù hợp, vì người ấy không thử thách lòng nhẫn nại của Đức Chúa Trời và không bị trừng phạt bởi những vi phạm thường xuyên (chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời, hay các điều răn).

150. Đừng quở trách người mạnh mẽ vì sự kiêu ngạo, nhưng tốt hơn là hãy chỉ ra cho anh ta gánh nặng của sự ô nhục trong tương lai, vì bằng cách này, người khôn ngoan sẽ dễ dàng tiếp nhận lời quở trách (trong chính bản thân mình) hơn.

151. Ai không ưa sự khiển trách, thì chắc chắn là đang cố tình chìm đắm trong các dục vọng; còn ai ưa sự khiển trách, thì rõ ràng là tránh xa cả những cám dỗ của chúng.

152. Đừng mong muốn nghe về những mưu mô của người khác, bởi vì khi đó những đặc điểm của những mưu mô ấy cũng sẽ in sâu vào tâm hồn chúng ta.

153. Sau khi nghe những lời xấu xa, hãy tự trách mình, chứ đừng trách người đã nói ra chúng; vì kẻ xảo trá thì tai cũng xảo trá, và người đáp lại cũng vậy⁵³.

154. Nếu vô tình ai đó lọt vào vòng vây của những người hay nói suông, hãy tự nhận mình có lỗi trong những lời nói đó, nếu không phải vì chuyện hiện tại thì cũng vì chuyện quá khứ (bởi vì chính bản thân trước đây cũng đã từng tán gẫu với họ).

155. Nếu thấy ai đó khen ngợi mình một cách giả dối, thì hãy chuẩn bị tinh thần rằng vào lúc khác, người đó sẽ chỉ trích mình.

156. Hãy coi những nỗi buồn hiện tại như những ân huệ trong tương lai, và sự lười biếng sẽ không bao giờ làm suy yếu công lao của bạn.

157. Nếu vì sự bố thí vật chất mà bạn khen ngợi ai đó là người tốt, mà không nhắc đến Chúa (quên rằng điều đó được thực hiện theo Sự Sắp Đặt của Chúa), thì sau này chính người đó sẽ trở thành kẻ xấu đối với bạn.

158. Mọi điều tốt lành đều đến từ Chúa theo sự an bài của Ngài, và những người mang lại điều đó cho chúng ta chính là những người phục vụ điều thiện.

159. Hãy đón nhận sự đan xen giữa điều thiện và điều ác với tâm trí bình thản; nhờ đó, cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ xua tan những biến cố bất thường trong cuộc đời bạn.

160. Sự bất bình đẳng trong suy nghĩ (bất tự nguyện) sẽ vô tình gây ra những thay đổi ngay cả trong chính suy nghĩ của bạn. Và ở bên ngoài, Đức Chúa Trời sẽ cân bằng những điều bất tự nguyện với những điều tự nguyện.

161. Cảm giác (trạng thái bên ngoài) là sản phẩm của trí tuệ (trật tự bên trong), mang lại theo định mệnh của Đức Chúa Trời, những gì xứng đáng (với giá trị của mỗi người).

⁵² Điều này giống như lời của vị trưởng lão khi được hỏi: có nên để những suy nghĩ xâm nhập vào tâm trí không? Hãy để chúng vào, ông nói, rồi sau đó hãy chiến đấu và xua đuổi chúng đi.

⁵³ Đúng vậy, đây là một câu tục ngữ, nhưng ý nghĩa thì rõ ràng. Cách diễn đạt lại bằng tiếng Latinh: *pravarum enim rerum avditor, pravus evadit nuntius*. Người nghe điều xấu thì chính mình cũng trở nên xấu, và người truyền tin cũng vậy.

- 162.** Khi trái tim tràn ngập khao khát những thú vui, thì những suy nghĩ và lời nói độc hại sẽ nảy sinh. Cũng như qua làn khói, chúng ta biết được sự cháy của vật chất (bên trong).
- 163.** Hãy ở lại trong lòng bằng trí tuệ, và bạn sẽ không bị cám dỗ làm phiền; còn nếu rời khỏi đó, hãy chịu đựng những gì sẽ ập đến với bạn.
- 164.** Hãy cầu nguyện để cám dỗ không đến với người; còn khi nó đến, hãy chấp nhận nó như của chính mình, chứ không phải của người khác.
- 165.** Hãy gạt bỏ mọi ý nghĩ tham ái, và khi đó người sẽ có thể nhìn thấy những mưu mô của ma quỷ.
- 166.** Ai nói rằng mình nhìn thấy mọi mưu mô của ma quỷ mà không biết bằng cách nào, thì người ấy đang tự cho mình là hoàn hảo.
- 167.** Khi tâm trí được giải thoát khỏi những lo toan về thể xác, thì tùy theo mức độ đó, nó sẽ nhìn thấy những mưu mô của kẻ thù.
- 168.** Ai bị cuốn theo những suy nghĩ thì sẽ bị chúng làm mù quáng, chỉ thấy những hành vi tội lỗi mà không thể nhìn thấy nguyên nhân của chúng.
- 169.** Có những người, dường như đang tuân giữ điều răn, nhưng (bên trong) lại làm nô lệ cho dục vọng và hủy hoại việc lành bằng những ý nghĩ xấu xa.
- 170.** Khi đã để cho mầm mống tội lỗi xâm nhập vào lòng (bằng cách chấp nhận ý nghĩ đó), đừng nói: “Nó sẽ không chiến thắng tôi”, – vì bạn đã để nó xâm nhập đến mức nào, thì bạn đã bị nó chiến thắng đến mức đó rồi.
- 171.** Mọi sự được sinh ra đều bắt đầu từ điều nhỏ bé và được nuôi dưỡng từng chút một, rồi lớn lên.
- 172.** Mưu mô của tội lỗi giống như một tấm lưới đan nhiều lớp. Ai một phần vướng vào đó mà còn bần khoản, thì chẳng bao lâu sẽ bị cuốn vào hoàn toàn.
- 173.** Đừng mong muốn nghe về những bất hạnh của kẻ thù mình, vì ai sẵn lòng lắng nghe những lời như vậy, thì ngay lập tức sẽ gặt hái kết quả từ ý muốn của chính mình.
- 174.** Đừng nghĩ rằng mọi nỗi đau khổ đều ập xuống con người vì tội lỗi. Vì có những người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, nhưng vẫn phải chịu cám dỗ. Và không chỉ có lời chép rằng “*kẻ gian ác và kẻ vô luật pháp sẽ bị tiêu diệt*” (Thi Thiên 36,28), mà còn có lời chép rằng “*những ai muốn sống đạo đức vì Chúa Kitô sẽ bị bách hại*” (2 Timôthê 3,12).
- 175.** Trong lúc đau buồn, hãy đề phòng những cám dỗ của sự ham mê khoái lạc. Bởi vì khi nó hứa hẹn sự an ủi trong đau buồn, người ta dễ dàng bị cám dỗ mà chấp nhận nó.
- 176.** Một số người gọi những ai biết quản lý khôn ngoan các nhu cầu giác quan là những người khôn ngoan, nhưng những người khôn ngoan thực sự là những ai làm chủ được những ham muốn của mình.
- 177.** Trước khi tiêu diệt những đam mê xấu xa, đừng nghe theo trái tim mình, vì những gì được gieo vào đó sẽ đòi hỏi những ứng dụng tương tự.
- 178.** Giống như loài rắn, có loài xuất hiện trong rừng, còn loài khác thì lén lút chui vào nhà; cũng vậy, những đam mê – có loài chỉ hiện hữu trong tư tưởng (diễn ra trong suy nghĩ), còn loài khác thì tác động tích cực (tham gia vào hành động và ản nấu trong đó), dù đôi khi chúng biến đổi từ hình thức này sang hình thức khác.
- 179.** Khi bạn thấy rằng điều nằm sâu bên trong bạn đã chuyển động mạnh mẽ và lôi kéo tâm trí đang im lặng vào dục vọng, thì hãy biết rằng trước đây chính tâm trí đã từng bận rộn với điều đó, đã biến nó thành hành động và gieo nó vào trái tim.
- 180.** Không có đám mây nào hình thành mà không có hơi thở của gió, cũng không có đam mê nào nảy sinh mà không có (sự chuyển động) của những suy nghĩ.
- 181.** Nếu chúng ta không còn hành động theo ý muốn của xác thịt, như Lời Chúa dạy, thì nhờ ơn Chúa, những điều đã từng được gieo vào bên trong (những đam mê tâm hồn và thói quen xấu) sẽ dễ dàng ngừng quấy rầy chúng ta.
- 182.** Những hình ảnh đã ăn sâu vào bản thể của tâm trí thường độc ác và mạnh mẽ hơn những hình ảnh chỉ tồn tại trong suy nghĩ, nhưng chính những hình ảnh sau này lại đi trước và là nguyên nhân của chúng.
- 183.** Có loại ác xuất phát từ lòng, bao trùm con người do đã lâu bị nó xâm chiếm và lòng đã hòa hợp với nó; và có loại ác đấu tranh trong tư tưởng do những sự việc hàng ngày gây ra.
- 184.** Thiên Chúa đánh giá các việc làm dựa trên ý định của chúng. “*Chúa sẽ ban cho người,*” Ngài phán, “*theo lòng người*” (Thánh Vịnh 19, 5),
- 185.** Ai không kiên trì suy ngẫm một cách chân thành, thì sẽ không chấp nhận cả những lao động thể xác vì sự đạo đức.

186. Lương tâm là cuốn sách tự nhiên (của các mệnh lệnh của Đức Chúa Trời): ai siêng năng đọc cuốn sách ấy sẽ nhận được những kinh nghiệm về sự che chở của Đức Chúa Trời.

187. Ai không tự nguyện gánh vác những công việc vì lẽ thật (để bảo vệ lẽ thật), thì sẽ bị trừng phạt nặng nề hơn nhiều một cách bất đắc dĩ.

188. Ai, sau khi nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, thực hiện nó trong khả năng của mình, thì nhờ những công việc nhỏ mà sẽ tránh được những công việc lớn.

189. Ai muốn chiến thắng những cám dỗ mà không có lời cầu nguyện và sự kiên nhẫn, thì sẽ không đầy lùi được chúng, mà còn sa lầy vào chúng nhiều hơn.

190. Chúa ân mình trong các điều răn của Ngài và những ai tìm kiếm Ngài sẽ được Ngài ban cho tùy theo mức độ (tuân giữ các điều răn đó).

191. Đừng nói: “Tôi đã tuân giữ các điều răn, nhưng vẫn chưa tìm thấy Chúa.” Tất cả những ai chân thành tìm kiếm Ngài đều sẽ tìm thấy sự bình an.

192. Bình an là sự giải thoát khỏi những đam mê, điều mà không thể đạt được nếu không có sự tác động của Thánh Thần.

193. Tuân giữ điều răn là một chuyện, còn đức hạnh lại là chuyện khác, dù cả hai đều lấy cảm hứng từ nhau để hướng tới điều thiện.

194. Tuân giữ các điều răn là việc thực hiện những điều được truyền dạy, còn đức hạnh là (tâm trạng) khi (vì điều đó) những việc làm thực sự đẹp lòng Đức Chúa Trời.

195. Giống như của cải vật chất, dù chỉ là một, nhưng lại đa dạng tùy theo đối tượng tích lũy, thì đức hạnh cũng vậy, dù chỉ là một, nhưng lại có nhiều hành động đa dạng.

196. Ai không có việc làm mà chỉ nói suông và đưa ra những lời khuyên (về cách sống), thì người ấy giàu có nhờ sự gian dối, và “*công lao của người ấy*”, theo Kinh Thánh, “*sẽ đi vào nhà người lạ*” (Châm Ngôn 5,10).

197. Mọi sự đều khuất phục trước vàng, như Kinh Thánh đã nói (Giăng Viên 10, 19). Còn đời sống tinh thần sẽ được điều khiển bởi ân sủng của Thiên Chúa.

198. Lương tâm tốt được hình thành nhờ cầu nguyện, còn lời cầu nguyện trong sạch lại nhờ lương tâm. Bản chất của chúng là phụ thuộc lẫn nhau.

199. Gia-cóp đã may cho Giô-sép một bộ áo sặc sỡ. Và Chúa ban cho người hiền lành sự hiểu biết về lẽ thật, như đã chép: “*Chúa sẽ dạy dỗ những người hiền lành theo con đường của Ngài*” (Thi Thiên 24, 9).

200. Hãy luôn làm điều thiện theo khả năng của mình, và khi có cơ hội làm điều lớn lao hơn, đừng quay sang làm điều nhỏ bé hơn, vì “*ai đã quay lưng lại,*” Chúa phán, “*thì không được vào Nước Thiên Chúa*” (Luca 9, 62).

4. Dành cho những ai nghĩ rằng mình có thể được xưng công chính nhờ việc làm, 226 chương⁵⁴

1. Trong các chương dưới đây, sự yếu kém trong đức tin của những ai chỉ sống công chính bề ngoài được vạch trần bởi những người thực sự tin tưởng và hiểu rõ lẽ thật.

2. Chúa, muốn cho thấy rằng mặc dù mọi điều răn đều bắt buộc, nhưng ân sủng làm con cái Thiên Chúa lại được ban cho loài người nhờ máu của Ngài, nên Ngài phán: “*Khi các ngươi làm trọn mọi điều đã được truyền dạy, hãy nói rằng: ‘Chúng tôi là những tôi tớ vô dụng, vì những gì chúng tôi phải làm, chúng tôi đã làm rồi’*” (Lc 17,10). Vì thế, Nước Trời không phải là sự đền bù cho các việc làm, mà là ân sủng của Chúa, đã được chuẩn bị sẵn cho các tôi tớ trung thành.

3. Người tôi tớ không đòi hỏi tự do như một sự đền bù, nhưng phục vụ như một người mắc nợ, và mong đợi nó như một ân sủng.

4. “*Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, như Kinh Thánh đã chép*” (1 Cr 15,3), và Ngài ban sự tự do cho những ai trung thành phụng sự Ngài. Vì Ngài phán: “*Hay lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành! Ngươi đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt ngươi cai quản nhiều việc; hãy vào hưởng niềm vui của Chúa ngươi*” (Ma-thi-ơ 25, 23).

5. Người chưa phải là tôi tớ trung thành nếu chỉ dựa vào kiến thức trần trụi, mà phải là người tin và vâng lời Đức Kitô, Đấng đã ban các điều răn.

⁵⁴ Điều đối lập với điều này không phải là đức tin, mà là thái độ của trái tim, vốn là nguồn gốc của mọi hành động.

6. Ai kính trọng Chúa thì làm theo những điều Ngài truyền dạy; và nếu có phạm lỗi điều gì, hoặc không vâng lời Ngài, thì người ấy phải chịu hậu quả xứng đáng mà mình phải gánh chịu.
7. Khi ham học hỏi, hãy cũng siêng năng làm việc, vì kiến thức trần trụi chỉ làm con người kiêu ngạo.
8. Những cám dỗ bất ngờ ập đến với chúng ta, theo ý định của Thiên Chúa, dạy chúng ta trở nên siêng năng và vô tình dẫn dắt chúng ta đến sự sám hối.
9. Những nỗi đau khổ ập xuống con người chính là kết quả của những việc làm xấu xa của chính họ. Nhưng nếu chúng ta kiên nhẫn chịu đựng chúng trong lời cầu nguyện, thì chúng ta sẽ lại nhận được sự gia tăng các ân huệ.
10. Một số người, sau khi được khen ngợi vì đức hạnh, đã say mê điều đó và cho rằng sự ngọt ngào của lòng kiêu ngạo ấy chính là sự an ủi từ trên cao. Những người khác, khi bị vạch trần tội lỗi, đã cảm thấy đau khổ, và họ lại coi sự đau khổ hữu ích ấy là hành động của sự ác độc từ kẻ thù.
11. Những ai vì những công đức của mình mà tự cao tự đại so với những người chưa hoàn toàn nhiệt thành, họ chắc chắn nghĩ rằng mình có thể tự biện minh bằng những việc làm bên ngoài; còn chúng ta, những người chỉ dựa vào kiến thức trần trụi mà khinh thường những người ít hiểu biết, lại còn thiếu khôn ngoan hơn họ rất nhiều.
12. Kiến thức mà không có hành động đi kèm thì vẫn chưa vững chắc, dù nó có là sự thật đi chăng nữa. Hành động chính là điều khẳng định mọi thứ.
13. Thường thì do lơ là trong việc làm, kiến thức (liên quan đến việc đó) cũng bị lu mờ. Bởi vì những việc làm nào bị bỏ bê hoàn toàn, thì ký ức về chúng cũng sẽ dần dần biến mất.
14. Kinh Thánh khuyên chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời bằng lý trí, để có thể phụng sự Ngài một cách đúng đắn qua hành động.
15. Khi chúng ta tuân giữ các điều răn một cách rõ ràng, thì dù theo đó chúng ta nhận được từ Chúa một ân huệ đặc biệt nào đó, nhưng lợi ích chúng ta nhận được lại phụ thuộc vào mục đích của ý chí chúng ta.
16. Ai muốn làm điều gì đó mà không thể làm được, thì trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng thấu hiểu lòng người, cũng được xem như đã làm rồi. Điều này phải được hiểu cả đối với điều thiện lẫn điều ác.
17. Tâm trí, ngay cả khi không có thân xác, cũng làm được nhiều điều tốt và điều xấu, còn thân xác nếu không có tâm trí thì không thể làm được điều gì như vậy. Bởi vì những quyết định tự do luôn đi trước hành động.
18. Có những người, dù không tuân giữ các điều răn, lại cho rằng mình đang tin theo lẽ phải; còn những người khác, dù tuân giữ chúng, lại mong đợi Nước Trời như một sự đền bù xứng đáng. Cả hai nhóm đều sai lầm so với lẽ thật.
19. Việc thưởng cho các tội tở không phải là nghĩa vụ của chủ, nhưng ngược lại, những ai không phục vụ đúng đắn cũng không được hưởng tự do.
20. Nếu Đức Kitô đã chết vì chúng ta, và chúng ta *“không còn sống cho chính mình, nhưng cho Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta”* (2 Cr 5,15), thì rõ ràng là chúng ta đã cam kết phục vụ Ngài cho đến chết. Vậy làm sao chúng ta có thể coi việc được nhận làm con nuôi là phần thưởng xứng đáng?
21. Đức Kitô là Chúa theo bản tính và là Chúa theo kế hoạch cứu độ, bởi vì chính Ngài đã tạo dựng chúng ta – những kẻ mang tội – và bằng chính máu Ngài, Ngài đã chuộc những kẻ đã chết vì tội lỗi, và ban ân sủng cho những ai tin như vậy.
22. Khi nghe những lời trong Kinh Thánh rằng Chúa sẽ trả lại cho mỗi người theo việc làm của họ (Thi Thiên 61, 13), thì đừng nghĩ rằng các việc làm (bản thân chúng) xứng đáng với địa ngục hay Nước Trời, nhưng hãy hiểu rằng Chúa Kitô sẽ ban thưởng cho mỗi người tùy theo việc họ không tin hay tin vào Ngài, với tư cách là Thiên Chúa Tạo Hóa và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, chứ không phải với tư cách là Đấng cân đo các sự việc (tức là việc làm và phần thưởng).
23. Chúng ta, những người đã được ban ân sủng của sự tái sinh, thực hiện những việc lành không phải vì phần thưởng, mà để giữ gìn sự trong sạch đã được ban cho chúng ta.
24. Mọi việc lành mà chúng ta làm bằng sức lực tự nhiên của mình, dù có giúp chúng ta tránh xa điều xấu (trái ngược với việc lành đó), nhưng nếu không có ân sủng thì không thể ban cho chúng ta sự thánh hóa.
25. Người tiết độ tránh xa sự ham ăn, người không tham lam tránh xa lòng tham, người im lặng tránh xa sự nhiều lời, người trong sạch tránh xa sự đam mê các thú vui giác quan, người tiết dục tránh xa sự dâm dục, người biết bằng lòng với những gì mình có tránh xa lòng tham tiền, người hiền lành tránh xa sự lo lắng (con giận), người khiêm nhường – xa lánh sự kiêu ngạo, người vâng lời – xa lánh sự chống đối, người tự kiểm điểm – xa lánh sự giả dối; tương tự, người cầu nguyện xa lánh sự tuyệt vọng, người ăn xin tự nguyện – xa

lánh sự tham lam, người xưng tội – xa lánh sự chối bỏ, người tử đạo – xa lánh sự thờ thần tượng. Anh có thấy không, mọi đức hạnh, dù được thực hành cho đến chết, chẳng là gì khác ngoài việc xa lánh tội lỗi; còn việc xa lánh tội lỗi là việc thuộc về bản tính, chứ không phải điều có thể được thưởng bằng Nước Trời.

26. Con người chỉ vừa đủ giữ được những gì thuộc về bản tính tự nhiên của mình, còn Đức Kitô thì qua Thập giá ban cho ân sủng làm con cái Thiên Chúa.

27. Có điều rắn riêng và có điều rắn chung (bao trùm tất cả). Vì ở chỗ này, người ta được truyền phải chia sẻ cho người nghèo từng phần, còn ở chỗ khác, người ta được truyền phải từ bỏ (ngay lập tức) tất cả tài sản của mình.

28. Có hành động của ân sủng mà đứa trẻ (theo tuổi tâm linh) không nhận ra, và có hành động của sự ác (của kẻ thù), trông giống như sự thật. Tốt nhất là đừng quá chú ý⁵⁵ vào những hành động như vậy, vì nguy cơ bị lừa dối, và cũng đừng nguyên rủa chúng, vì có thể ở đó có sự thật, nhưng hãy dâng tất cả lên Đức Chúa Trời với lòng trông cậy, vì Ngài biết lợi ích của cả hai điều đó.

29. Ai muốn vượt qua biển tâm linh thì phải kiên nhẫn, khiêm nhường, tinh thức và tiết chế. Còn nếu cố ép mình bước vào (cuộc hành trình này) mà thiếu bốn điều đó, thì chỉ làm trái tim mệt mỏi mà thôi, chứ không thể vượt qua được.

30. Sự im lặng là sự cắt đứt mọi điều ác. Nếu sự im lặng ấy kết hợp với bốn đức tính trên trong lời cầu nguyện, thì không có phương tiện nào tốt hơn và con đường nào ngắn nhất dẫn đến sự vô nhiễm, ngoài chính sự kết hợp ấy (trong trật tự như vậy).

31. Không thể đạt được sự im lặng bằng trí tuệ mà không có thân xác, cũng không thể phá vỡ ranh giới giữa chúng mà không có sự im lặng và cầu nguyện.

32. Xác thịt ham muốn linh hồn, còn linh hồn ham muốn xác thịt (Ga-la-ti 6,17), nhưng những ai sống theo Thánh Linh thì không thực hiện những ham muốn của xác thịt.

33. Lời cầu nguyện không trọn vẹn nếu thiếu sự khẩn cầu trong tâm trí. Chúa nghe thấy tiếng kêu cầu không phân tâm của tâm trí.

34. Tâm trí cầu nguyện không phân tâm sẽ làm tan nát trái tim. *“Còn trái tim tan nát và khiêm nhường, Đức Chúa Trời sẽ không khinh dể”* (Thi Thiên 50, 19)

35. Và lời cầu nguyện được gọi là đức hạnh, mặc dù nó là mẹ của các đức hạnh, vì nó sinh ra các đức hạnh ấy nhờ sự hiệp nhất với Chúa Kitô.

36. Bất cứ điều gì chúng ta làm mà thiếu cầu nguyện và niềm hy vọng tốt lành, thì sau này sẽ trở nên có hại và (ít nhất là) không hoàn hảo.

37. Khi nghe rằng “những người sau cùng sẽ là những người đầu tiên, và những người đầu tiên sẽ là những người sau cùng” (Mt 19,30), hãy hiểu điều này là nói về những ai có đức hạnh và có tình yêu. Bởi vì tình yêu, dù theo thứ tự là đức hạnh cuối cùng, nhưng về giá trị thì nó là đức hạnh đầu tiên trong tất cả, và vượt qua tất cả những đức hạnh đã xuất hiện trước nó.

38. Khi cảm thấy chán nản, dù là trong lúc cầu nguyện hay do những mưu mô đa dạng của kẻ thù, hãy nhớ lại cuộc Xuất Hành và những cực hình khốc liệt. Tuy nhiên, tốt hơn hết là hãy bám chặt vào Thiên Chúa bằng lời cầu nguyện và lòng tin cậy, hơn là nhớ lại những điều bên ngoài, dù chúng có hữu ích đi chăng nữa.

39. Không có đức tính nào tự nó có thể mở ra cánh cửa tự nhiên của chúng ta (So sánh các chương 224 và 225), nếu tất cả các đức tính đó không phụ thuộc lẫn nhau một cách nhất quán.

40. Kẻ thiếu tự chủ là người nuôi dưỡng những ý nghĩ, bởi dù chúng có hữu ích đến đâu, chúng cũng không thể hữu ích hơn niềm hy vọng.

41. Mọi tội lỗi đều dẫn đến cái chết, trừ khi nó được thanh tẩy bằng sự sám hối. Về tội lỗi đó, dù Thánh nhân có cầu nguyện cho người khác đi chăng nữa, lời cầu nguyện cũng sẽ không được nhậm.

42. Người ăn năn chân thành không coi công lao của mình là sự bào chữa cho những tội lỗi trong quá khứ, mà dùng nó để làm nguôi lòng Đức Chúa Trời.

43. Mọi điều thiện mà bản tính chúng ta có khả năng làm, chúng ta phải thực hiện hàng ngày. Vậy thì chúng ta sẽ đền đáp Thiên Chúa thế nào cho những điều ác đã gây ra trước đây?

44. Dù hôm nay chúng ta có gia tăng đức hạnh đến đâu, điều đó cũng chỉ là sự lên án sự lơ là trước đây của chúng ta, chứ không phải là sự đền đáp (cho Thiên Chúa về điều đó).

⁵⁵ Một từ tiếng Hy Lạp gọi lên ý tưởng: giống như cách người ta ngắm nhìn về bánh bao của mình trong gương.

45. Người đau khổ về tâm hồn (người than khóc vì tội lỗi) nhưng lại an nhàn về thể xác (người thỏa mãn mọi nhu cầu của thân xác), giống như người tự hành hạ thân xác (người từ chối mọi điều cho thân xác) nhưng lại để tâm trí lang thang.

46. Sự đau khổ tự phát từ cả hai phía (tức là về thể xác và tâm hồn) hỗ trợ lẫn nhau: đau khổ về tâm hồn làm tăng đau khổ về thể xác, và đau khổ về thể xác làm tăng đau khổ về tâm hồn; còn sự tách rời giữa chúng thì lại tồi tệ và nặng nề hơn (so với những gánh nặng đó).

47. Một đức hạnh vĩ đại là chịu đựng những điều ập đến với chúng ta và, theo lời Chúa, yêu thương người lân cận ghét bỏ chúng ta.

48. Dấu hiệu của tình yêu chân thành là sự tha thứ những lỗi lầm. Chúa đã yêu thương thế gian như vậy.

49. Không thể tha thứ từ tận đáy lòng những lỗi lầm của ai đó mà không có sự hiểu biết chân thật, vì sự hiểu biết đó cho mỗi người thấy rằng những gì xảy ra với họ chính là của chính họ.

50. Bạn sẽ không mất đi điều gì trong những gì bạn đã dâng hiến cho Chúa, vì đến lúc thích hợp, những điều đó sẽ trở lại với bạn gấp nhiều lần (được nhân lên).

51. Khi tâm trí quên mất mục đích của sự đạo đức, thì việc thực hành đức hạnh một cách rõ ràng cũng trở nên vô ích.

52. Nếu sự thiếu thận trọng (không phải của người khác, mà là sự thiếu thận trọng của chính mình) có hại cho mọi người, thì điều đó càng có hại hơn cho những ai đã chọn lối sống nghiêm khắc.

53. Hãy chứng tỏ mình là người khôn ngoan qua hành động, vì không có lời nói nào khôn ngoan hơn hành động.

54. Những nỗ lực vì sự đạo đức (của người tu hành) sẽ được đền đáp. Điều này có thể nhận biết qua luật pháp của Đức Chúa Trời và lương tâm.

55. Người này nảy sinh một ý nghĩ và giữ nguyên nó mà không suy xét; người kia cũng nảy sinh ý nghĩ đó, nhưng đã kiểm chứng nó bằng sự thật. Vậy thì, ai trong hai người đã hành động đạo đức hơn?

56. Chịu đựng đau khổ và không đổ lỗi cho người khác về những tai ương của mình là sự hiểu biết chân chính.

57. Ai làm điều thiện mà mong đợi phần thưởng thì không phải đang phụng sự Đức Chúa Trời, mà là đang phục vụ ý muốn riêng của mình.

58. Kẻ phạm tội không thể tránh khỏi sự báo ứng, trừ khi ăn năn xưng tội xứng đáng với tội lỗi của mình.

59. Một số người nói rằng chúng ta không thể làm điều thiện cho đến khi thực sự đón nhận ân sủng của Thánh Thần (và điều này là sai).

60. Những ai luôn sẵn lòng theo ý riêng để thỏa mãn bản thân, thì từ chối làm ngay cả những việc nằm trong khả năng của họ, với lý do rằng không có sự giúp đỡ từ trên cao.

61. Những ai đã chịu phép rửa trong Đức Kitô đã được ban ân sủng một cách huyền nhiệm, nhưng ân sủng ấy chỉ phát huy tác dụng (một cách rõ rệt) khi chúng ta tuân giữ các điều răn. Mặc dù ân sủng này không ngừng giúp đỡ chúng ta một cách thâm lặng, nhưng quyền quyết định làm hay không làm điều thiện vẫn thuộc về chúng ta, tùy theo ý muốn của mình.

62. Thứ nhất, ân sủng này khơi dậy lương tâm một cách thánh thiện, nhờ đó ngay cả những kẻ ác, sau khi ăn năn, cũng đã làm đẹp lòng Thiên Chúa.

63. Lại nữa, ân sủng ấy đôi khi ẩn chứa trong lời dạy dỗ của người lân cận; có lúc nó theo sau suy nghĩ khi đọc sách và dạy dỗ tâm trí chúng ta về lẽ thật thông qua sự suy diễn tự nhiên (từ chính suy nghĩ đó). Vậy, nếu chúng ta không che giấu ân sủng này trong những trường hợp cụ thể như vậy (tức là, chúng ta sẽ tuân theo những gì ân sủng thúc đẩy), thì quả thực chúng ta sẽ được tham dự vào niềm vui của Chúa (được ban ân sủng hoạt động).

64. Ai tìm kiếm (mong nhận được) ân sủng hoạt động của Thánh Thần trước khi tuân giữ các điều răn, thì giống như một nô lệ được mua bằng tiền, người mà ngay khi vừa được mua, đã tìm cách để cùng với việc trả tiền mua mình, người ta cũng ký giấy giải phóng cho anh ta.

65. Ai hiểu rằng những tai ương bên ngoài xảy ra theo lẽ công bình của Đức Chúa Trời, thì người ấy khi tìm kiếm Chúa, sẽ tìm được sự hiểu biết cùng với lẽ công bình.

66. Nếu anh em, theo Kinh Thánh, *“luôn ghi nhớ rằng trên khắp mặt đất, mọi sự đều do Chúa định đoạt”* (Thánh Vịnh 104,7), thì mọi sự kiện sẽ trở thành người thầy giúp anh em nhận biết Thiên Chúa.

67. Mỗi người đều nhận được điều xứng đáng (theo những gì mình đã làm) tùy theo tâm trạng bên trong của mình, nhưng chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới biết chi tiết về sự tương ứng giữa những sự kiện bên ngoài (với trạng thái nội tâm của mỗi người).

68. Khi phải chịu bất kỳ sự sỉ nhục nào từ con người, hãy nhanh chóng nhớ đến sự ban thưởng “*vinh quang đến từ Đức Chúa Trời*” (Giăng 5:44), và như vậy, ngay cả trong sự sỉ nhục, bạn cũng sẽ không buồn phiền hay bối rối, và khi vinh quang đến, bạn sẽ vẫn trung thành và không tí vết.

69. Khi được dân chúng ca ngợi, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, đừng tự ý pha trộn bất cứ điều gì hời hợt vào sự nhìn nhận của Chúa, để mọi sự không bị thay đổi và bạn không phải trải qua điều ngược lại (sự sỉ nhục).

70. Hạt giống sẽ không nảy mầm nếu thiếu đất và nước, và con người sẽ không thu được lợi ích nào nếu thiếu sự nỗ lực tự nguyện và sự che chở của Đức Chúa Trời.

71. Không thể có mưa mà không có mây, và không thể làm đẹp lòng Chúa mà không có lương tâm trong sáng.

72. Đừng từ chối việc học hỏi, dù người có khôn ngoan đến đâu đi chăng nữa. Vì sự sắp đặt của Chúa hữu ích hơn sự khôn ngoan của chúng ta.

73. Khi, vì sự cám dỗ của sự ham muốn bản thân, trái tim rời khỏi con đường tự rèn luyện, thì nó sẽ trở nên không thể kiểm chế, giống như một tảng đá rất nặng lăn xuống dốc trơn trượt.

74. Giống như con bê non, chạy từ bụi cỏ này sang bụi cỏ khác, rồi rơi vào nơi dốc đứng cả hai bên (phải và trái), linh hồn cũng vậy, dần dần bị những ý nghĩ lôi kéo ra khỏi bản chất và sự tập trung của chính mình.

75. Khi trí tuệ, đã vững vàng trong Chúa, giúp linh hồn thoát khỏi thói quen xấu lâu năm, thì trái tim, như thể bị những kẻ hành hình, sẽ bị trí tuệ và dục vọng hành hạ, khi chúng kéo nó đi lung tung.

76. Giống như những người đi biển với hy vọng thu được lợi nhuận sẵn sàng chịu đựng cái nắng gay gắt, những ai ghét điều ác cũng yêu thích sự quả trách. Những người kia chiến đấu với gió, còn những người này chiến đấu với những đam mê.

77. Cũng như “*việc chạy trốn vào mùa đông hay ngày thứ Bảy*” (Ma-thi-ơ 24:20) gây ra bệnh tật cho thân xác và sự ô uế (thực chất là sự sỉ nhục) cho linh hồn, thì sự nổi loạn của các dục vọng trong thân xác già nua và linh hồn đã được thánh hóa (thể hiện qua chức thánh) cũng vậy.

78. Không ai tốt lành và nhân từ bằng Chúa, nhưng Ngài cũng không tha thứ tội lỗi cho kẻ không ăn năn.

79. Có không ít người trong chúng ta than khóc vì tội lỗi, nhưng lại sẵn lòng áp ủ nguyên nhân của chúng trong lòng.

80. Con thỏ rừng, khi đào hang dưới đất, vì mù lòa nên không thể nhìn thấy các vì sao; và người không tin (vào Đức Chúa Trời) về những điều tạm thời, cũng không thể tin vào những điều vĩnh cửu.

81. Như ân sủng trước mọi ân sủng, Thiên Chúa đã ban cho loài người sự hiểu biết về chân lý, điều này trước hết dạy những ai được tham dự vào nó phải tin vào Đấng đã ban tặng điều đó.

82. Khi linh hồn tội lỗi không chấp nhận những nỗi đau khổ đang gặp phải (không rút ra bài học từ chúng), thì các Thiên thần nói về nó rằng: “*Chúng ta đã chữa lành Babylon, nhưng nó không được lành*” (Giê-rê-mi 51:9).

83. Trí tuệ nào quên đi sự hiểu biết chân thật thì sẽ dẫn dắt con người vào cuộc chiến vì những điều có hại cho chính mình, như thể đó là điều có lợi.

84. Cũng như lửa không thể bùng cháy trong nước, thì ý nghĩ xấu xa cũng không thể tồn tại trong trái tim yêu mến Thiên Chúa. Bởi vì ai yêu mến Thiên Chúa thì cũng siêng năng làm việc, và sự lao động tự nguyện vốn dĩ là kẻ thù của dục vọng.

85. Dục vọng, khi được nuôi dưỡng tự nguyện trong tâm hồn bằng hành động, sau đó sẽ bùng phát một cách cưỡng ép trong người yêu mến nó, dù người đó có không muốn đi chăng nữa.

86. Chúng ta yêu mến nguyên nhân của những ý nghĩ vô thức: đó là nguồn gốc của chúng; còn đối với những ý nghĩ có chủ ý, rõ ràng là chúng ta yêu mến chính những đối tượng đó.

87. Sự kiêu ngạo và khoe khoang là nguyên nhân của sự phỉ báng, còn lòng tham tiền và sự hảo huyền – là nguyên nhân của sự vô nhân ái và đạo đức giả.

88. Khi ma quỷ thấy tâm trí bắt đầu cầu nguyện từ tận đáy lòng, thì nó sẽ gieo rắc những cám dỗ lớn lao và xảo quyệt. Còn đối với những đức tính nhỏ bé, nó sẽ không cản trở bằng những cuộc tấn công lớn.

89. Sự cứng đầu trong suy nghĩ bộc lộ sự thiên vị của con người, còn việc nhanh chóng loại bỏ nó có nghĩa là chiến đấu và chống lại.

90. Có ba trạng thái tâm trí mà tâm trí bước vào, tự biến đổi trong chính nó: trạng thái tự nhiên, siêu nhiên và trái tự nhiên. Khi tâm trí bước vào không gian tự nhiên của mình, lúc đó nó nhận ra mình là thủ phạm của những ý nghĩ xấu xa và là nguyên nhân của những đam mê, rồi xưng tội với Đức Chúa Trời; còn khi ở trong không gian trái tự nhiên, lúc đó nó quên đi lẽ thật của Đức Chúa Trời và chiến đấu với mọi người, như thể họ đang làm hại nó một cách bất công. Còn khi được nâng lên vị trí siêu nhiên, lúc đó người ấy sẽ nhận ra trong chính mình những hoa trái của Thánh Thần, mà vị Tông Đồ đã chỉ ra – *“tình yêu, niềm vui, sự bình an”* và v.v. (Ga-la-ti 5, 22), và biết rằng, nếu ưu tiên những lo toan thuộc xác thịt, thì không thể ở lại đó được; và khi rời khỏi đó, người ấy sẽ sa vào tội lỗi và những biến cố đau buồn tiếp theo, dù không phải ngay lập tức, nhưng vào thời điểm thích hợp, như lẽ thật của Đức Chúa Trời đã chỉ ra.

91. Sự hiểu biết của mỗi người chỉ thực sự đúng đắn khi được xác nhận bởi sự hiền lành, khiêm nhường và tình yêu thương của họ.

92. Mọi người được rửa tội theo đạo Chính Thống sẽ nhận được ân sủng một cách huyền bí; còn bằng chứng cụ thể về điều đó thì cuối cùng họ sẽ nhận được tùy theo mức độ tuân giữ các điều răn.

93. Điều răn của Chúa Kitô, khi được tuân giữ một cách chân thành, sẽ ban cho sự an ủi giữa muôn vàn nỗi đau khổ của lòng người; tuy nhiên, cả hai điều này đều đến vào thời điểm thích hợp.

94. Trong mọi việc, hãy luôn có lời cầu nguyện, vì bạn không thể làm được gì nếu không có sự giúp đỡ của Thiên Chúa.

95. Không có gì mạnh mẽ hơn lời cầu nguyện để nhận được sự trợ giúp của Thiên Chúa, và không có gì hữu ích hơn lời cầu nguyện để làm đẹp lòng Thiên Chúa.

96. Tất cả việc tuân giữ các điều răn đều nằm trong lời cầu nguyện ấy: vì không có gì cao quý hơn tình yêu dành cho Chúa.

97. Lời cầu nguyện không phân tâm là dấu hiệu của lòng yêu mến Thiên Chúa nơi người thực hành nó; còn sự lơ là và phân tâm (trong lúc cầu nguyện) là dấu hiệu của lòng ham mê (trái tim bị chi phối bởi điều gì đó ngoài Thiên Chúa).

98. Ai thực hành việc thức đêm cầu nguyện mà không than vãn, kiên nhẫn và cầu nguyện, thì được tham dự vào quyền năng của Thánh Thần; nhưng ngay cả người dù cảm thấy buồn phiền trong những việc làm này, nhưng vẫn sẵn lòng chịu đựng chúng bằng ý chí, cũng sẽ sớm nhận được sự che chở từ trên cao.

99. Cũng như có điều răn này cao hơn điều răn kia, thì đức tin cũng có mức độ vững chắc khác nhau.

100. *Có đức tin đến từ việc nghe* (Rô-ma 10,17), theo lời Thánh Tông Đồ, và *“có đức tin là sự tin cậy vào những điều được hứa”* (Hê-bơ-rơ 11,1).

101. Dùng lời nói để đáp lại những người hỏi là tốt, nhưng tốt hơn là giúp đỡ họ bằng lời cầu nguyện và đức hạnh: vì nhờ những điều sau này, người dâng hiến chính mình cho Thiên Chúa không chỉ giúp đỡ người lân cận mà còn được hưởng sự trợ giúp.

102. Nếu muốn dùng lời ngắn gọn để giúp người ham học hỏi, hãy chỉ cho họ con đường cầu nguyện, đức tin chân chính và sự kiên nhẫn trước mọi biến cố đau buồn, vì mọi điều tốt lành khác đều được đạt được nhờ những điều đó.

103. Ai đặt trọn niềm tin vào Thiên Chúa về điều gì, thì sẽ không còn tranh chấp với người lân cận vì điều đó nữa.

104. Nếu mọi điều bất khả kháng đều có nguyên nhân từ sự tự ý, theo Kinh Thánh, thì không ai là kẻ thù của con người bằng chính bản thân họ.

105. Nguồn gốc của mọi điều ác là sự vô minh, còn điều thứ hai sau đó là sự vô tín.

106. Hãy chạy trốn khỏi cám dỗ bằng sự kiên nhẫn và cầu nguyện. Nếu ngoài những điều này mà anh em còn chống lại nó, thì nó sẽ tấn công mạnh mẽ hơn.

107. Người hiền lành theo Chúa là người khôn ngoan nhất trong các nhà thông thái, và người khiêm nhường trong lòng là người mạnh mẽ nhất trong các anh hùng, vì họ mang ách của Chúa Kitô một cách khôn ngoan.

108. Những gì chúng ta nói hay làm mà không có lời cầu nguyện, sau này sẽ hóa ra là sai lầm hoặc có hại, và mà chúng ta không hay biết, những việc làm đó sẽ tố cáo chúng ta.

109. Chỉ có Một Đấng là công chính về việc làm, lời nói và ý nghĩ, còn nhờ đức tin, ân sủng và sự sám hối – thì có nhiều người công chính.

- 110.** Cũng như người ăn năn không thể tỏ ra kiêu ngạo, thì người phạm tội một cách tùy tiện cũng không thể tỏ ra khiêm nhường.
- 111.** Sự khiêm nhường không phải là sự lên án của lương tâm, mà là sự xưng nhận ân sủng của Thiên Chúa và lòng nhân từ của Ngài.
- 112.** Cái nhà vật chất đối với không khí chung cũng giống như tâm trí đối với ân sủng Thiên Chúa: bạn vứt bỏ vật chất bao nhiêu thì ân sủng sẽ vào bấy nhiêu, và bạn mang vào bao nhiêu thì ân sủng sẽ rời đi bấy nhiêu.
- 113.** Những vật chất trong nhà là đồ dùng và thức ăn; còn những vật chất trong tâm trí là sự kiêu ngạo và sự tự mãn.
- 114.** Lòng rộng lượng là sự trông cậy vào Thiên Chúa, còn lòng hẹp hòi là những lo toan đời thường.
- 115.** Ân sủng của Thánh Thần là duy nhất và bất biến, nhưng hoạt động trong mỗi người theo ý muốn của Ngài.
- 116.** Giống như mưa, khi đổ xuống đất, nuôi dưỡng và duy trì những đặc tính vốn có của các loài thực vật – vị ngọt ở những loài ngọt, vị chát ở những loài chát – thì ân sủng, khi ngự trị trong lòng những người tin, cũng làm cho họ trở nên giống như những tác động của chính Ngài, phù hợp với các đức tính của họ, mà bản thân ân sủng ấy không hề thay đổi.
- 117.** Đối với người đói khát vì Chúa Kitô, ân sủng trở thành thức ăn; đối với người khát, là thức uống ngọt ngào; đối với người lạnh, là áo ấm; đối với người lao động, là sự an ủi; đối với người cầu nguyện, là sự xác nhận (rằng lời cầu nguyện đã được lắng nghe); đối với người khóc than, là sự an ủi.
- 118.** Vậy, khi nghe những lời trong Kinh Thánh về Thánh Thần, rằng Ngài “*ngự trên mỗi một trong các Tông Đồ*” (Công Vụ 2, 3), hoặc rằng Ngài “*ngự trên nhà tiên tri*” (1 Sa-mu-ên 10:10), hoặc rằng Ngài hành động (1 Cô-rinh-tô 12:11), bị xúc phạm (Ê-phê-sô 4:30), bị dập tắt (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:19), hay nổi giận (Công vụ 17:16), cũng như việc một số người có sự khởi đầu của Thánh Linh (Rô-ma 8:23), còn những người khác thì được đầy đầy Thánh Thần (Công vụ 2, 4), thì đừng nghĩ về Thánh Thần như thể trong Ngài có sự phân chia, hay sự thay đổi, hay sự biến đổi nào, nhưng hãy tin, như chúng ta đã nói trước đây, rằng Ngài là bất biến, không thay đổi và toàn năng. Vì thế, trong các tác động của Ngài, Ngài vẫn luôn là một và duy nhất, và ban cho mỗi người những gì xứng đáng một cách thánh thiện. Ngài giống như mặt trời, đã tuôn tràn trọn vẹn trên những người đã chịu phép rửa, nhưng mỗi người trong chúng ta được soi sáng tùy theo mức độ mà, khi ghét bỏ những đam mê làm mờ tối tâm hồn mình, chúng ta tiêu diệt chúng trong chính mình; và càng yêu mến chúng bao nhiêu, thì tâm hồn chúng ta càng bị che mờ bấy nhiêu.
- 119.** Ai ghét những đam mê thì sẽ cắt đứt cả nguyên nhân của chúng; còn ai có khuynh hướng hướng về những nguyên nhân đó thì dù không muốn cũng sẽ bị những đam mê chi phối.
- 120.** Khi những ý nghĩ xấu xa hoạt động trong lòng các bạn, hãy tự trách chính mình về điều đó, chứ đừng đổ lỗi cho tội nguyên tổ.
- 121.** Nguồn gốc của những ý nghĩ ấy chính là những tội lỗi rõ ràng mà mỗi người trong chúng ta phạm phải bằng tay, chân và miệng.
- 122.** Không thể nào ai đó lại trò chuyện với dục vọng trong tâm trí, nếu người ấy ghét bỏ nguyên nhân của nó.
- 123.** Ai lại đi trò chuyện với sự kiêu ngạo, nếu người ấy khinh bỉ sự sỉ nhục? Ai lại cảm thấy xấu hổ vì sự ô nhục, nếu người ấy yêu thích sự khiêm nhường? Ai lại đồng ý chiều theo dục vọng xác thịt, nếu người ấy có một trái tim tan nát và khiêm nhường? Ai lại đi lo lắng về những điều tạm bợ hay gây chiến vì chúng, nếu người ấy tin vào Đấng Christ?
- 124.** Ai bị người khác khinh miệt, nhưng không dùng lời nói hay ý nghĩ nào để tranh cãi với kẻ khinh miệt ấy, thì người ấy đã đạt được sự hiểu biết chân chính và thể hiện đức tin vững chắc nơi Chúa.
- 125.** “*Con cái loài người gian dối trong các tiêu chuẩn, vì chúng không chân thật*” (Thánh Vịnh 61,10), trong khi Đức Chúa Trời dành cho mỗi người những gì họ thực sự xứng đáng.
- 126.** Nếu đối với kẻ làm hại thì việc làm hại không phải là sự dư thừa, còn đối với người bị hại thì việc chịu đựng không phải là sự thiếu thốn, “*vì con người đi lại như vậy, nhưng lại loay hoay vô ích*” (Thánh Vịnh 38, 7).
- 127.** Nếu bạn thấy ai đó đau khổ tột cùng trong lòng vì những sự sỉ nhục, thì hãy biết rằng người ấy đang tràn ngập những ý nghĩ kiêu ngạo và giờ đây đang gặt hái với sự bất mãn những hạt giống mà chính họ đã gieo vào lòng mình.

128. Ai đã tận hưởng những thú vui xác thịt quá mức cần thiết, thì sẽ phải trả giá cho sự dư thừa đó bằng những cơn đau đớn gấp trăm lần.

129. Vị Bề trên có bổn phận phải khuyên răn tu sĩ một cách đúng đắn; còn nếu họ không nghe theo, thì phải cảnh báo về những tai họa sẽ ập đến vì điều đó.

130. Ai bị ai đó xúc phạm mà không đòi hỏi kẻ xúc phạm phải chịu sự trừng phạt xứng đáng, thì người ấy đang tin tưởng vào Chúa Kitô, và sẽ được đền bù gấp trăm lần trong đời này, đồng thời sẽ được hưởng sự sống đời đời.

131. Việc nhớ đến Thiên Chúa đi kèm với sự đau xót trong lòng vì sự đạo đức; còn ai quên Thiên Chúa thì trở nên tự mãn và vô cảm.

132. Đừng nói rằng người vô tư không thể đau buồn, vì nếu không phải vì chính mình, thì người ấy cũng phải làm điều đó vì người lân cận.

133. Khi kẻ thù thu thập được nhiều bằng chứng về những tội lỗi đã phạm trong sự lãng quên, thì nó sẽ ép buộc người mắc nợ phải lặp lại những tội lỗi đó mà không còn lãng quên, bằng cách lạm dụng luật tội lỗi một cách đáng nguyên rủa.

134. Nếu bạn muốn luôn luôn nhớ đến Thiên Chúa, thì đừng từ chối những tai ương như thể chúng là bất công, nhưng hãy chịu đựng chúng như những điều công chính đang giáng xuống bạn. Vì sự kiên nhẫn (theo tinh thần ấy) trong mọi hoàn cảnh đều khơi dậy kỷ ức (về Đức Chúa Trời), còn sự từ chối (không chịu kiên nhẫn như vậy) lại làm suy yếu sự suy ngẫm trong tâm hồn (cắt đứt khát vọng hướng về Đức Chúa Trời, khiến tâm hồn quay về trần gian) và qua niềm vui (vì đã trút bỏ gánh nặng) mà dẫn đến sự lãng quên.

135. Nếu con muốn Chúa che chở tội lỗi của con, thì đừng khoe khoang trước mặt người khác nếu con có đức hạnh nào. Vì cách chúng ta đối xử với đức hạnh của mình cũng chính là cách Thiên Chúa đối xử với tội lỗi của chúng ta.

136. Khi che giấu đức hạnh, đừng tự cao tự đại trong tâm trí như thể mình đã làm điều tốt. Sự chân thật không chỉ đòi hỏi phải che giấu điều tốt, mà còn không được nghĩ đến bất cứ điều gì bị cấm.

137. Đừng vui mừng khi làm điều tốt cho ai đó, mà hãy vui mừng khi chịu đựng sự chống đối tiếp theo (từ người được giúp đỡ) mà không oán hận. Vì cũng như đêm theo sau ngày, thì điều ác cũng theo sau điều thiện.

138. Sự kiêu ngạo, lòng tham tiền và sự ham mê khoái lạc (tự mãn) sẽ không để cho những việc thiện được giữ nguyên vẹn, trừ khi chính chúng trước tiên phải khuất phục trước sự kính sợ Thiên Chúa.

139. Trong những nỗi đau khổ bất đắc dĩ ẩn chứa lòng thương xót của Đức Chúa Trời, điều này dẫn dắt những ai chịu đựng chúng đến sự ăn năn và giải thoát họ khỏi sự đau khổ vĩnh cửu.

140. Một số người, khi tuân giữ các điều răn, mong rằng điều đó sẽ trở thành đối trọng cho tội lỗi của họ trên cán cân (công lý của Đức Chúa Trời), trong khi những người khác lại nghĩ rằng điều đó sẽ làm người ngoại Đấng đã chết vì tội lỗi của chúng ta. Câu hỏi đặt ra là: suy nghĩ nào trong số đó là đúng?

141. Nỗi sợ hãi địa ngục và tình yêu đối với Nước Trời mang lại sự kiên nhẫn trong những nỗi đau khổ. Và điều này không phải xuất phát từ chính chúng ta, mà là từ Đấng dẫn dắt những suy nghĩ của chúng ta.

142. Người tin vào đời sau sẽ từ bỏ những thú vui trần thế mà không do dự (hay tranh cãi), còn người không tin thì thường chỉ biết chiều theo bản thân và vô cảm.

143. Đừng nói rằng người nghèo làm sao có thể đắm chìm trong những thú vui khi không có điều kiện, vì trong suy nghĩ, người ta có thể đắm chìm trong dục vọng còn tồi tệ hơn (so với hành động).

144. Có sự khác biệt giữa sự hiểu biết về hành động (sự khôn ngoan trong hành động) và sự hiểu biết về chân lý. Mặt trời vượt trội hơn mặt trăng bao nhiêu, thì sự hiểu biết về chân lý lại hữu ích hơn sự hiểu biết về hành động bấy nhiêu.

145. Sự hiểu biết về việc làm (sự khôn ngoan trong hành động) tăng lên theo mức độ tuân giữ các điều răn, còn sự nhận thức về chân lý – theo mức độ đặt niềm tin vào Đức Kitô.

146. Nếu muốn được cứu rỗi và đạt đến sự nhận thức chân lý, hãy luôn nỗ lực vượt lên trên những ham muốn giác quan và bằng niềm hy vọng bám chặt vào Đức Chúa Trời Duy Nhất. Khi hướng tâm hồn vào bên trong một cách kiên quyết, bạn sẽ gặp phải những thế lực và quyền năng đang chiến đấu với bạn bằng những cảm dỗ của tư tưởng; nhưng bằng cách chiến thắng chúng qua lời cầu nguyện và giữ vững lòng tin, bạn sẽ nhận được ân sủng của Đức Chúa Trời, giải thoát bạn khỏi cơn thịnh nộ sắp đến.

147. Ai hiểu được lời nói đầy ẩn ý của Thánh Phaolô, Đấng đã phán rằng “*cuộc chiến đấu của chúng ta là chống lại các thế lực tinh thần của sự ác*” (Ê-phê-sô 6,12), thì người ấy cũng sẽ hiểu được dụ ngôn của Chúa, trong đó Ngài dạy rằng chúng ta phải luôn cầu nguyện và đừng nản lòng (Lu-ca 18,1).

148. Luật pháp theo nghĩa bóng truyền dạy phải làm việc sáu ngày, còn ngày thứ bảy thì nghỉ ngơi. Công việc của linh hồn là làm việc thiện bằng của cải, tức là bằng những việc làm; còn sự nghỉ ngơi của linh hồn, hay sự an nghỉ, là, theo lời Chúa, bán hết tài sản của mình và cho người nghèo, rồi sau khi được an ủi nhờ sự không tham lam ấy, hãy vui mừng trong niềm hy vọng thiêng liêng. Chính trong sự an nghỉ này, Thánh Phaolô khuyến khích chúng ta hãy bước vào một cách cẩn trọng, khi ngài nói: “*Hãy cố gắng bước vào sự an nghỉ ấy*” (Hê-bơ-rơ 4,11).

149. Chúng ta đã nói điều này mà không loại trừ tương lai và cũng không khẳng định rằng mọi phần thưởng sẽ chỉ có ở đời này, nhưng (chỉ muốn cho thấy) rằng trước hết phải đón nhận ân sủng thực sự của Thánh Thần trong lòng, rồi sau đó, dựa trên điều đó, mới có thể bước vào Nước Trời. Khi giải thích điều này, Chúa cũng đã phán: “*Nước Trời ở ngay trong các ngươi*” (Lc 17,21). Tông Đồ cũng đã nói như vậy: “*Đức tin là sự chắc chắn về những điều mình hy vọng*” (Hê-bơ-rơ 11,1), và còn nữa: “*Hãy tự kiểm tra xem các ngươi có còn trong đức tin hay không. Hay là các ngươi không biết rằng Đức Giê-su Ki-tô đang sống trong các ngươi, trừ khi các ngươi thật sự thiếu kinh nghiệm*” (2 Cô-rinh-tô 13,5).

150. Ai đã nhận biết lẽ thật thì không chống lại những biến cố đau khổ. Vì người ấy biết rằng những biến cố ấy dẫn dắt con người đến sự kính sợ Đức Chúa Trời.

151. Những tội lỗi trong quá khứ, khi được nhớ lại một cách chi tiết, sẽ làm tổn hại đến người có lòng tin. Bởi vì nếu chúng trở dậy trở lại trong tâm hồn, kèm theo nỗi buồn, thì sẽ đẩy người ta xa khỏi niềm hy vọng; còn nếu chúng được tưởng tượng ra mà không kèm theo nỗi buồn, thì lại gieo rắc sự ô uế xưa cũ vào bên trong.

152. Khi tâm trí, nhờ sự từ bỏ bản thân, tiếp nhận niềm hy vọng chắc chắn, thì kẻ thù, dưới chiêu bài xưng tội, sẽ vẽ ra trước mắt người ấy những tội lỗi đã qua như trên một bức tranh, nhằm khơi dậy lại những đam mê – vốn đã được quên lãng nhờ ân sủng của Thiên Chúa – và âm thầm làm tổn hại con người. Bởi vì trong trường hợp đó, ngay cả tâm trí đã được soi sáng và ghét bỏ những đam mê, bắt đầu dĩ lại bị che mờ, bởi rồi vì những điều đã làm; còn nếu tâm trí ấy vẫn còn bị bao phủ như sương mù và đồng cảm với những dục vọng, thì nó sẽ sa ngã theo mọi cách (vào những suy nghĩ ấy) và bắt đầu trò chuyện say mê với những hình ảnh của chúng, đến nỗi sự hồi tưởng ấy sẽ không phải là lời xưng tội, mà là sự đắm chìm trong dục vọng.

153. Nếu muốn dâng lên Thiên Chúa lời xưng tội không tì vết, thì đừng hồi tưởng lại (chi tiết) những ham muốn trước đây của mình, mà hãy can đảm chịu đựng hậu quả của chúng.

154. Những nỗi đau khổ nặng nề ập đến vì những tội lỗi đã phạm trước đây, mang theo những hậu quả tương ứng với từng tội lỗi.

155. Người am hiểu sự việc, đã nhận biết lẽ thật, xưng tội với Thiên Chúa không phải bằng cách nhớ lại những gì đã làm, mà bằng cách kiên nhẫn chịu đựng những gì đang ập đến với mình.

156. Khi đã từ bỏ sự đau khổ trong lòng về tội lỗi và sự ô nhục, đừng hứa hẹn sẽ ăn năn thông qua những đức tính khác, vì kiêu ngạo và vô cảm thường phục vụ tội lỗi bằng chính những hành động đó.

157. Cũng như các đức tính thường nảy sinh từ những nỗi đau đớn và sự ô nhục, thì tội lỗi cũng nảy sinh từ sự kiêu ngạo và những thú vui.

158. Mọi sự khoái lạc thể xác đều xuất phát từ sự an nhàn trước đó (của thân xác), và sự vô tín là điều dẫn đến sự an nhàn ấy.

159. Người đang chìm trong tội lỗi không thể tự mình vượt qua những suy tính xác thịt, bởi vì trong các chi thể của họ đã bị xâm nhập bởi sự kích động không ngừng.

160. Những người đầy đam mê phải luôn ở trong cầu nguyện và sự vâng phục, vì chỉ nhờ (chúng, hoặc vì chúng) mà người ta mới có thể chống lại những cám dỗ.

161. Ai chiến đấu với những ham muốn của mình bằng sự vâng phục và cầu nguyện, người ấy là một võ sĩ tài ba, qua việc xa lánh những ham muốn xác thịt, người ấy rõ ràng thể hiện cuộc chiến trong tâm trí.

162. Ai không hòa hợp ý chí của mình với ý chí của Đức Chúa Trời, thì sẽ vấp ngã trong chính những việc mình làm và rơi vào tay kẻ thù.

163. Khi thấy hai kẻ tội lỗi yêu thương lẫn nhau, hãy biết rằng họ đang giúp đỡ nhau trong việc thỏa mãn dục vọng.

164. Kẻ kiêu ngạo và kẻ hão huyền dễ dàng hòa hợp với nhau: vì kẻ kiêu ngạo khen ngợi kẻ hão huyền, người này quý lạy trước mặt hắn như nô lệ, còn kẻ hão huyền lại tôn vinh kẻ kiêu ngạo, người thường xuyên khen ngợi hắn.

165. Người nghe yêu mến Chúa đều được lợi ích trong cả hai trường hợp: khi người ta ca ngợi các đức tính của mình, người ấy càng trở nên nhiệt thành hơn với chúng; còn khi người ta vạch trần những việc xấu của mình, người ấy được thúc đẩy đến sự sám hối. Chúng ta phải sống sao cho xứng đáng với sự tiến bộ của mình, và qua lối sống ấy, chúng ta phải dâng lời cầu nguyện lên Chúa.

166. Tất nhiên, thật tốt khi giữ vững đức tính quan trọng nhất và không lo lắng về từng điều nhỏ nhặt, cũng không cầu nguyện về từng điều nhỏ nhặt, mà chỉ tìm kiếm Nước Trời theo lời Chúa (Ma-thi-ơ 6,33). Nhưng nếu chúng ta vẫn lo lắng về từng nhu cầu, thì chúng ta cũng phải cầu nguyện cho từng điều đó, vì ai làm bất cứ điều gì mà không cầu nguyện, hoặc lo lắng về điều gì mà không cầu nguyện, thì người ấy sẽ không thể hoàn thành công việc của mình một cách thành công. Và chính điều này là ý nghĩa của lời Chúa đã phán: *“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả”* (Giăng 15, 5).

167. Ai coi thường điều răn về cầu nguyện, người ấy sẽ sa vào những sự bất tuân vô lý nhất, trong đó mỗi điều lại dẫn người ấy đến điều khác, như một tù nhân.

168. Ai vui lòng chấp nhận những nỗi đau khổ hiện tại, được khích lệ bởi niềm hy vọng về những ân huệ trong tương lai, thì người ấy đã tìm thấy sự hiểu biết về lẽ thật và sẽ dễ dàng thoát khỏi cơn giận dữ và nỗi buồn.

169. Ai vì lẽ thật mà chấp nhận sự sỉ nhục và ô nhục, thì người ấy đang bước đi trên con đường của các Tông đồ, vác thập giá và bị trói buộc. Còn ai không làm như vậy mà lại cố gắng nghe theo lòng mình, thì người ấy sẽ bị trí óc lừa dối và sa vào những cám dỗ và lưới bẫy của ma quỷ.

170. Người đang chiến đấu không thể nào chiến thắng được những ý nghĩ không có nguyên nhân, cũng như không thể chiến thắng những nguyên nhân đó nếu thiếu đi những ý nghĩ tương ứng. Bởi vì khi chúng ta loại bỏ một trong hai điều này một cách riêng rẽ, thì chẳng bao lâu sau, chúng ta lại bị cuốn vào cả hai một lần nữa.

171. Ai vì sợ phải chịu điều ác hay sự sỉ nhục nào đó mà tranh đấu với người khác, thì hoặc là ở đời này sẽ phải chịu đau khổ quá mức, hoặc là trong đời sau sẽ bị hành hạ mà không được thương xót.

172. Ai muốn gỡ bỏ mọi gánh nặng khỏi mình thì phải phó thác tất cả cho Đức Chúa Trời trong lời cầu nguyện, và giữ vững niềm tin nơi Ngài một cách khôn ngoan, đồng thời coi thường những lo toan về thể gian càng nhiều càng tốt.

173. Khi ma quỷ thấy con người vô có quá mải mê với những điều thuộc về xác thịt, thì trước tiên nó sẽ cướp đi “chiến lợi phẩm” là sự hiểu biết (làm xao lãng tâm trí), và sau đó (khi đã thành công trong việc này), nó sẽ cắt đứt cả niềm tin vào Đức Chúa Trời, như thể cắt đứt đầu vậy.

174. Khi bạn đạt đến nơi an toàn của lời cầu nguyện thuần khiết, đừng để những suy nghĩ mà kẻ thù gieo rắc xâm nhập vào tâm trí lúc đó, để không đánh mất điều tốt đẹp nhất. Vì thà dùng những mũi tên của lời cầu nguyện để đánh trúng hắn, kẻ đang bị giam cầm ở dưới kia, còn hơn là trò chuyện với hắn, khi hắn, bằng cách đưa ra những điều tâm thường để thu hút sự chú ý của chúng ta, tìm cách đánh lạc hướng chúng ta khỏi việc cầu nguyện chống lại hắn.

175. Việc hiểu biết về các sự việc có thể hữu ích cho con người trong lúc bị cám dỗ và chán nản, nhưng trong lúc cầu nguyện thì điều đó thường gây hại.

176. Nếu người được giao nhiệm vụ giảng dạy về Chúa, nhưng người ta không nghe người, thì hãy buồn rầu trong lòng về điều đó, nhưng đừng tỏ ra phẫn nộ trước mặt họ. Vì sự buồn rầu ấy, người sẽ không bị kết án cùng với những kẻ không nghe lời người; còn nếu tỏ ra phẫn nộ công khai, người sẽ vẫn bị cám dỗ bởi chính những kẻ đó.

177. Trong lúc trò chuyện, đừng che giấu những điều cần thiết và hữu ích cho những người có mặt; chỉ nên trình bày những điều dễ chịu bằng lời nói thẳng thắn, còn những điều khác nghiệt (ngghiêm khắc) thì hãy nói một cách ẩn ý.

178. Đừng chỉ trích trực tiếp trước mặt người không thuộc quyền quản lý của bạn về lỗi lầm của họ, vì việc đó thuộc về quyền hành hơn là lời khuyên.

179. Những điều được nói chung cho nhiều người thường có ích cho tất cả mọi người, còn lương tâm mỗi người sẽ chỉ dẫn cho riêng mình.

180. Người nói điều đúng đắn cũng phải tự mình tạ ơn Đức Chúa Trời, như là người nhận lãnh từ Đức Chúa Trời những điều cần phải nói. Vì lẽ thật không phải là việc của người nói, mà là việc của Đức Chúa Trời đang hành động (trong người ấy hoặc trên người ấy).

181. Đối với những ai chưa thề hứa vâng phục anh, đừng tranh cãi với họ khi họ chống lại lẽ thật, để (thay vì răn dạy) không dẫn đến sự thù hận, theo Kinh Thánh (xem 2 Ti-mô-thê 2, 23).

182. Ai bỏ qua cho người tu sĩ khi người ấy phản đối ở những nơi không nên, thì người ấy đang dụ dỗ người ấy trong việc này, và khiến người ấy (nói chung) coi thường các lời thề vâng phục.

183. Ai với lòng kính sợ Thiên Chúa mà khuyên răn và hướng dẫn người phạm tội, thì người ấy sẽ đạt được đức hạnh trái ngược với lỗi lầm đó. Còn kẻ hay ghi hận và đầy ác ý khi lên án người khác, thì theo luật thiêng liêng, sẽ sa vào cùng một cơn đam mê như chính người đó.

184. Ai giảng dạy luật pháp một cách tốt đẹp thì kính sợ Đấng Lập Luật, và vì kính sợ Ngài, nên tránh xa mọi điều ác.

185. Đừng hai mặt, tức là nói một đằng mà lòng nghĩ một nẻo. Vì Kinh Thánh đã đặt lời thề lên những kẻ như vậy (Sách Sirach 28,15).

186. Có người nói sự thật và vì thế bị những kẻ điên rồ ghét bỏ; có người giả dối và vì thế được yêu mến: tuy nhiên, không có sự báo đáp nào trong số đó là lâu dài. Đến lúc thích hợp, Chúa sẽ ban cho mỗi người phần thưởng xứng đáng.

187. Ai muốn thoát khỏi những nỗi đau khổ trong tương lai, thì phải sẵn lòng chịu đựng những điều hiện tại. Bởi vì bằng cách thay thế điều này bằng điều kia trong tâm trí, người ấy sẽ tránh được những cực hình lớn lao nhờ những nỗi đau nhỏ bé.

188. Hãy kiềm chế lời nói khỏi sự khoe khoang và ý nghĩ khỏi sự kiêu ngạo, để khỏi bị cám dỗ làm điều trái ngược, vì điều thiện không phải do một người thực hiện, mà nhờ sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời Toàn Tri.

189. Đức Chúa Trời Toàn Tri không chỉ phân phát cho chúng ta những phần thưởng xứng đáng dựa trên hành động, mà còn dựa trên những suy nghĩ và ý định tự do của chúng ta.

190. Những suy nghĩ vô ý phát sinh từ tội lỗi trước đó, còn những suy nghĩ tự ý thì phát sinh từ ý chí tự do. Chính vì thế, những suy nghĩ tự ý lại là nguyên nhân dẫn đến những suy nghĩ vô ý.

191. Những suy nghĩ xấu xa, không xuất phát từ lòng, thường đi kèm với nỗi buồn, nên chúng nhanh chóng biến mất; còn những suy nghĩ xuất phát từ lòng, lại đi kèm với niềm vui, nên rất khó để loại bỏ chúng.

192. Kẻ tự mãn buồn rầu vì những lời quở trách và sự thiếu thốn, còn người yêu mến Chúa thì buồn rầu vì những lời khen ngợi và sự dư dật.

193. Kẻ không hiểu biết về sự phán xét của Đức Chúa Trời đi bằng lý trí (bên trong) trên con đường có ghềnh thác ở cả hai bên, và dễ dàng bị bất kỳ cơn gió nào thổi ngã: khi được khen ngợi, người ấy kiêu ngạo; khi bị chỉ trích, người ấy bực bội; khi ăn uống no nê trong sự sung túc, người ấy ham muốn; khi gặp cảnh thiếu thốn, họ khóc lóc; khi biết điều gì, họ lại tỏ ra khoe khoang; khi không biết, họ lại giả vờ như người hiểu biết; khi giàu có, họ khoe khoang; khi nghèo khó, họ giả dối; khi no nê, họ trở nên ngạo mạn; khi ăn chay, họ tự mãn; họ cãi vã với những ai chỉ trích mình, còn những ai tha thứ cho họ, họ lại coi như những kẻ thiếu trí tuệ.

194. Chẳng nào ai đó chưa nhờ ân sủng của Đức Kitô mà đạt được sự hiểu biết về lẽ thật và lòng kính sợ Thiên Chúa, thì chẳng đó người ấy không chỉ bị những đam mê, mà cả những biến cố bên ngoài gây ra những vết thương tàn khốc.

195. Khi muốn giải quyết một vấn đề khó hiểu (rối rắm), hãy tìm kiếm điều gì làm đẹp lòng Thiên Chúa trong vấn đề đó, và chắc chắn bạn sẽ tìm được cách giải quyết hữu ích cho nó.

196. Những việc nào Thiên Chúa ưng thuận, thì muôn loài đều hỗ trợ; còn những việc nào Ngài từ chối, thì muôn loài đều chống đối.

197. Ai chống lại những biến cố u ám thì, mà chính họ cũng không hay biết, đang chống lại mệnh lệnh của Đức Chúa Trời; còn ai chấp nhận chúng với sự hiểu biết chân chính thì, theo Kinh Thánh, đang nhẫn nại với Chúa.

198. Khi gặp cám dỗ, đừng tìm hiểu nó đến từ đâu và vì sao, mà hãy (chú tâm vào việc) vượt qua nó với lòng biết ơn, không oán than và không hận thù.

199. Tội lỗi của người khác không làm tăng thêm tội lỗi cho chúng ta, nếu chúng ta không tiếp nhận (không để nó thấm vào, không coi đó là của mình) bằng những ý nghĩ xấu xa.

200. Nếu không có ai có thể làm đẹp lòng Chúa mà không gặp cám dỗ, thì chúng ta phải tạ ơn Chúa vì mọi biến cố đau buồn.

201. Nếu Phêrô không từ bỏ việc đánh cá ban đêm, thì ngài cũng không được ban ơn đánh cá ban ngày; và nếu Phaolô không bị mù về mặt giác quan, thì ngài cũng không được sáng mắt về mặt trí tuệ; nếu Stephano không bị vu khống là kẻ phi báng, thì các tầng trời cũng không mở ra cho ngài và ngài cũng không được chiêm ngưỡng Thiên Chúa.

202. Cũng như việc làm theo ý Chúa được gọi là đức hạnh, thì nỗi đau bất ngờ cũng được gọi là thử thách.

203. Đức Chúa Trời đã thử thách Áp-ra-ham, tức là Ngài đã gửi những nỗi đau khổ đến cho ông vì lợi ích của chính ông, không phải để biết ông là người như thế nào: vì Đấng Biết mọi sự từ trước khi có sự hiện hữu đã biết ông rồi, mà là để ban cho ông cơ hội đạt đến đức tin trọn vẹn (để nhận biết đức tin ấy và củng cố trong đức tin ấy).

204. Mọi nỗi đau khổ đều bộc lộ hướng đi của ý chí chúng ta, liệu nó nghiêng về bên phải hay bên trái. Nỗi đau khổ bất ngờ được gọi là cám dỗ chính là vì nó thử thách những khuynh hướng thâm kín của người phải chịu đựng nó.

205. Sự kính sợ Thiên Chúa thúc đẩy chúng ta chiến đấu chống lại tội lỗi, và khi chúng ta chiến đấu, ân sủng của Thiên Chúa sẽ tiêu diệt tội lỗi đó.

206. Sự khôn ngoan không chỉ nằm ở việc nhận biết chân lý theo trình tự tự nhiên, mà còn ở việc chịu đựng sự ác từ những kẻ làm tổn thương chúng ta như thể đó là của chính mình (như thể là điều xứng đáng). (Kinh nghiệm đã cho thấy rằng) những ai chỉ dừng lại ở kiến thức đầu tiên thì bị kiêu ngạo lấn át, còn những ai đạt đến kiến thức thứ hai thì đạt được sự khiêm nhường khôn ngoan.

207. Nếu muốn những ý nghĩ xấu xa không làm phiền lòng mình, hãy có sự khiêm nhường trong tâm hồn và sự đau khổ về thể xác; và điều này không phải chỉ đôi lúc, mà là mọi lúc, mọi nơi, và trong mọi việc.

208. Ai tự nguyện rèn luyện bản thân bằng những nỗi đau khổ, thì sẽ không bị những ý nghĩ bất chợt chi phối; còn ai không tự nguyện chịu đựng những nỗi đau khổ ban đầu, thì dù không muốn cũng sẽ bị những ý nghĩ thứ hai chi phối.

209. Khi lòng dạ và trái tim người bực bội vì bị xúc phạm, đừng buồn rầu vì những gì vốn nằm im bên trong đã được khơi dậy một cách có chủ đích, mà hãy vui mừng loại bỏ những suy nghĩ nảy sinh bên trong, biết rằng cùng với việc chúng bị tiêu diệt ngay từ lần xuất hiện đầu tiên, cái ác ẩn giấu bên dưới và kích động chúng cũng thường bị tiêu diệt; còn nếu để những suy nghĩ đó tri tri và thường xuyên xuất hiện, thì cái ác cũng thường gia tăng.

210. Không có sự ăn năn trong lòng thì không thể loại bỏ hoàn toàn điều ác; còn lòng ăn năn lại đến từ sự kiêng khem ba mặt, đó là: kiêng ngủ, kiêng ăn và kiêng nghỉ ngơi thể xác. Bởi vì sự thỏa mãn trong những điều đó nuôi dưỡng sự tự mãn (đã được thỏa mãn), làm gia tăng những ý nghĩ xấu xa, và gieo rắc sự lười biếng trong việc cầu nguyện cũng như tuân giữ sự vâng lời đúng đắn.

211. Khi được giao phó trách nhiệm lãnh đạo anh em, hãy giữ vững chức vụ của mình và đừng im lặng trước những điều cần phải nói hoặc ra lệnh chỉ vì sự phản đối của một số người. Trong những việc họ vâng lời người, người sẽ được thưởng nhờ đức hạnh của họ; còn trong những việc họ không vâng lời, hãy tha thứ cho họ, và người sẽ nhận được phần thưởng tương xứng từ Đấng đã phán: *“Hãy tha thứ, thì các người cũng sẽ được tha thứ”* (Luca 6, 37).

212. Những sự kiện diễn ra trong cuộc sống giống như một hội chợ. Ai biết buôn bán thì thu được lợi nhuận, còn ai không biết thì phải chịu lỗ.

213. Ai không nghe lời bạn ngay từ lời đầu tiên, đừng ép buộc người đó bằng tranh luận, mà tốt hơn hết là hãy thu hút người đó về phía mình bằng chính lợi ích mà người ấy đã từ chối. Bởi vì sự khoan dung mang lại lợi ích cho bạn hơn là sự đúng đắn của người ấy.

214. Khi sự hư hỏng của một người (người đã tự làm hại mình bằng sự không vâng lời, hoặc bằng cách khác) lan rộng ra nhiều người, thì không nên kiên nhẫn quá lâu, *“đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho nhiều người, để họ được cứu rỗi”* (1 Cô-rinh-tô 10,33). Vì đức hạnh chung có ích hơn đức hạnh riêng.

215. Nếu ai đó sa vào một tội lỗi nào đó mà không ăn năn xót hối tương xứng với mức độ tội lỗi, thì người ấy sẽ dễ dàng sa vào cùng một cái bẫy (của kẻ thù) một lần nữa.

216. Cũng như con sư tử cái không đến gần con bê một cách thân thiện, sự vô liêm sỉ cũng không chấp nhận *“sự buồn rầu theo ý Chúa”* (2 Cô-rinh-tô 7,10).

217. Cũng như con cừu không thể giao phối với con sói để sinh con, thì sự no nê cũng không thể đi đôi với nỗi đau lòng để thụ thai các đức tính.

218. Không ai có thể nảy sinh sự đau khổ và buồn rầu vì Chúa, nếu trước tiên không yêu mến những nguyên nhân của chúng.

219. Sự kính sợ Đức Chúa Trời và sự quả trách đón nhận (vào mối hiệp thông) sự buồn rầu, còn sự tiết độ và sự tỉnh thức thì hòa hợp với sự đau xót.

220. Ai không chịu nghe theo các điều răn và lời khuyên răn trong Kinh Thánh, thì phải dùng “*roi ngựa và roi lừa*” (Châm Ngôn 26,3)⁵⁶ để thúc giục; còn nếu người ấy vẫn khước từ, “*thì hãy dùng dây cương và ách siết chặt hàm người ấy*” (Thi Thiên 31,9).

221. Ai dễ dàng bị cám dỗ bởi những thử thách nhỏ thì sẽ không tránh khỏi bị nô lệ bởi những thử thách lớn; còn ai khinh thường những thử thách nhỏ thì sẽ chống lại Chúa ngay cả trước những thử thách lớn.

222. Đừng cố dùng lời quả trách để chữa lành cho kẻ tự hào về đức hạnh của mình, vì một người không thể vừa là kẻ thích phô trương, vừa là người yêu mến sự thật.

223. Mọi lời của Đức Kitô đều bày tỏ lòng thương xót, sự công chính và sự khôn ngoan của Thiên Chúa, và qua thánh giá, Ngài truyền sức mạnh của những điều ấy vào tâm hồn những ai sẵn lòng lắng nghe Ngài. Vì thế, những kẻ vô nhân từ và bất chính, những kẻ miến cưỡng lắng nghe Ngài, không những không thể nhận biết sự khôn ngoan của Thiên Chúa, mà còn đóng đinh Đấng dạy dỗ về điều ấy. Chính vì thế, chúng ta cũng cần tự xem xét xem mình có sẵn lòng lắng nghe Ngài hay không. Vì Ngài đã phán: “*Ai yêu mến Ta thì sẽ tuân giữ các điều răn của Ta, và người ấy sẽ được Cha Ta yêu mến; Ta cũng sẽ yêu mến người ấy và tự mình hiện ra với người ấy*” (Ga 14, 15, 21). Anh em có thấy không, Ngài đã ẩn giấu sự hiện ra của Ngài trong các điều răn như thế nào? Trong tất cả các điều răn, điều răn bao quát nhất chính là tình yêu đối với Thiên Chúa và người lân cận, tình yêu ấy nảy sinh từ việc từ bỏ mọi sự vật chất trong sự tĩnh lặng của tâm trí.

224. Biết điều này, Chúa truyền dạy chúng ta rằng: “*Đừng lo lắng về bữa sáng*” (Ma-thi-ơ 6,34). Đúng là như vậy. Vì ai chưa từ bỏ những điều vật chất và sự lo lắng về chúng, thì làm sao có thể thoát khỏi những suy nghĩ xấu xa? Khi bị những suy nghĩ ấy chi phối, làm sao người ấy có thể nhìn thấy được tội lỗi căn bản (gốc rễ) ẩn giấu đằng sau chúng – thứ là bóng tối và sương mù của linh hồn, và là nguồn gốc của mọi suy nghĩ và ham muốn xấu xa – khi ma quỷ, bằng cách cám dỗ thông qua sự quyến rũ không cưỡng ép, chỉ ra tội lỗi đó, và con người, bị thúc đẩy bởi sự kiêu ngạo và ham muốn bản thân, lại đồng lõa với nó? Dù về lý trí, người ấy có thể chưa quyết định phạm tội, nhưng trong thâm tâm đã say mê và hòa mình vào nó. Nếu người ấy không nhận ra tội lỗi chính yếu này, thì khi nào và bằng cách nào, sau khi cầu nguyện về nó, người ấy mới có thể thanh tẩy khỏi nó? Và nếu không được thanh tẩy, làm sao người ấy có thể tìm thấy nơi ở của bản tính trong sạch (Ê-xê-chi-ên 37, 27)? Và nếu không tìm thấy điều đó, làm sao người ấy có thể nhìn thấy ngôi nhà nội tâm của Đấng Christ? – nếu chúng ta là ngôi nhà của Đức Chúa Trời, theo lời của các Tiên Tri, Phúc Âm và các Sứ Đồ (Xa-cha-ri 2:10, Giăng 14:23, 1 Cô-rinh-tô 3:16).

225. Vậy, chúng ta cần phải theo trật tự đã nêu trên để tìm kiếm ngôi nhà này và, trong khi cầu nguyện, hãy gõ cửa (Ma-thi-ơ 7,7), để hoặc ở đây, hoặc vào lúc ra đi, Chúa sẽ mở cửa cho chúng ta và không nói, nếu chúng ta gõ cửa: “*Ta không biết các ngươi từ đâu đến*” (Luca 13, 25). Chúng ta không chỉ cần xin và nhận lãnh, mà còn phải giữ gìn những gì đã được ban cho, vì có những người dù đã nhận được nhưng vẫn đánh mất. Kiến thức đơn thuần về những điều đã nêu trên, hay thậm chí là kinh nghiệm ngẫu nhiên nào đó (liên quan đến chúng), có thể cả những người bắt đầu học muộn, và những người trẻ tuổi, nhưng việc thực hành điều này một cách kiên trì và nhẫn nại thì ngay cả những bậc trưởng lão, những người kính sợ Chúa và giàu kinh nghiệm, cũng hiếm khi có được; họ thường vì thiếu chú tâm mà đánh mất nó, rồi sau đó lại phải tìm kiếm và lấy lại bằng những nỗ lực tự nguyện. Vậy chúng ta cũng đừng ngừng làm điều đó, cho đến khi chúng ta đạt được sự thực hành ấy, để nó trở thành một phần không thể tách rời trong chúng ta.

226. Trong số rất nhiều điều, chúng ta đã nhận biết được một số ít về sự công chính của luật thiêng liêng, những điều mà chúng ta phải không ngừng học hỏi và thực hành, và vị Thi sĩ vĩ đại đã truyền cảm hứng cho những ai thường xuyên ca ngợi Chúa Giêsu, Đấng xứng đáng nhận vinh quang, quyền năng và sự thờ phượng, bây giờ và mãi mãi. A-men.

⁵⁶ Người ta không dùng roi để đuổi lừa, mà dùng một cây kim cắm vào cây gậy để chọc vào hông chúng.

Abba Evagrius Ponticus

Thông tin về cuộc đời của Abba Evagrius

Về Evagrius Ponticus, một tu sĩ ẩn tu và vị tu viện trưởng, người ta biết rằng ông sinh ra vào khoảng giữa thế kỷ thứ 4, tại thành phố Ivora gần Pontus Euxinus (Tu viện Thánh Basil nằm không xa thành phố này). Dòng dõi hoặc tài năng của ông đã thu hút sự chú ý của các vị thánh vĩ đại đang thịnh hành vào thời đó: Thánh Basil Đại Đế, Thánh Grêgôriô Nissê và Thánh Grêgôriô Thần Học. Dưới sự hướng dẫn của các ngài, ngài đã trưởng thành và phát triển về tinh thần cũng như kiến thức về đức tin và cuộc sống trong Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Thánh Basil Đại Đế đã phong ngài làm người đọc kinh, Thánh Grêgôriô Nissê phong ngài làm phó tế và để ngài ở lại Constantinopolis, nơi ngài tham dự Công đồng Đại kết lần thứ hai. Một sự việc đe dọa đến sự trong sạch của ngài đã buộc ngài phải rời khỏi Constantinopolis. Sau khi ở lại Jerusalem một thời gian ngắn, ngài đã lên đường đến Ai Cập, nơi ngài tu hành trước tiên tại Nitria, sau đó trong các phòng tu và cuối cùng là tại Skete, dưới sự hướng dẫn và trong tình huynh đệ với các vị Abba vĩ đại thời bấy giờ. Palladius, môn đệ của ngài theo truyền thông của Socrates, đã viết về ngài trong tác phẩm **Lausaeica**, chương 73: “Thấy rằng im lặng về những việc làm của Evagrius, vị phó tế nổi tiếng của Chúa Kitô, người sống theo lối sống Tông đồ, là điều bất công; ngược lại, tôi cho rằng việc ghi chép lại những điều đó là công bằng, để làm gương cho độc giả và tôn vinh ân sủng của Đấng Cứu Thế chúng ta, tôi sẽ trình bày trước tiên về cách ngài bước vào đời tu và cách ngài, sau khi đã nỗ lực xứng đáng với lời khấn của mình, đã qua đời trong sa mạc ở tuổi 54, theo lời Kinh Thánh: *‘Ngài qua đời khi còn trẻ, đã hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ của mình, vì linh hồn ngài đã đẹp lòng Chúa.’* Ngài gốc là người Pontus, đến từ thành phố Ivora, con trai của một linh mục; ngài được Thánh Basil, Giám mục Caesarea, phong làm người đọc sách tại nhà thờ ở Argos. Sau khi Thánh Giám mục Basil qua đời, Thánh Grigoriô, Giám mục Nissa, anh trai của Giám mục Basil – người đã đạt được vinh quang Tông đồ, là vị giám mục khôn ngoan nhất, vô tư nhất và nổi tiếng về học thức – đã chú ý đến tài năng của Evagrius và phong ngài làm phó tế. Sau đó, khi cùng ông đến Đại Công đồng Constantinopolis, Thánh Grigoriô, Giám mục, đã để ông lại đó dưới sự hướng dẫn của Đức Giám mục Nektarios đáng kính, vì ông là người tài giỏi nhất trong việc bác bỏ mọi tà thuyết. Và ông đã trở nên nổi tiếng trong thành phố vĩ đại này, dừng cầm đánh bại mọi tà thuyết bằng lời nói. Đã xảy ra chuyện rằng người đàn ông này, người được cả thành phố kính trọng vì phẩm chất đạo đức cao quý, đã bị tổn thương bởi tình yêu mãnh liệt dành cho một người phụ nữ, như chính ông đã kể lại cho chúng tôi sau này, khi đã thoát khỏi cám dỗ đó. Người phụ nữ ấy cũng yêu ông đáp lại, và cô thuộc một gia đình danh giá. Evagrius, vì vừa kính sợ Thiên Chúa, vừa xấu hổ trước lương tâm mình, lại hình dung ra sự ô uế của tội lỗi và sự hạ hê của những kẻ dị giáo, nên đã khẩn thiết cầu xin Thiên Chúa ngăn cản ý định của người phụ nữ ấy, người đang bị đam mê thiêu đốt và cố gắng lôi kéo ông vào tội lỗi. Ông muốn xa lánh nàng, nhưng không thể, vì bị trói buộc bởi những ân huệ đã nhận. Một lúc sau khi cầu nguyện để ngăn chặn việc phạm tội, một Thiên thần xuất hiện trước mắt anh ta trong hình dạng một chiến binh của tổng giám mục; Thiên thần ấy nắm lấy anh ta, dẫn đi như thể đến tòa án, rồi ném anh ta vào ngục tối, đeo xiềng sắt quanh cổ và trói tay anh ta bằng xích sắt. Những người đến thăm anh ta không nói cho anh ta biết lý do bị giam giữ, nhưng chính anh ta, bị lương tâm dần vật, nghĩ rằng mình phải chịu cảnh này vì vụ việc đó, và cho rằng chồng của người phụ nữ ấy đã tố cáo vụ việc này với quan tòa. Hơn nữa, anh ta còn tưởng tượng rằng ngay tại đó, người ta đang xét xử những người khác vì tội lỗi tương tự. Điều này khiến anh ta rơi vào tình trạng bối rối và sợ hãi tột độ. Rồi một Thiên thần hóa thân thành hình dáng của một người bạn chân thành của ông và đến như thể để thăm ông. Người ấy bước vào, tỏ ra vô cùng bàng hoàng và đau buồn trước cảnh người bạn của mình phải chịu xiềng xích nhục nhã và bị giam giữ giữa bốn mươi tên tội phạm, rồi nói với ông: “Thưa cha phó tế! Tại sao người ta lại giam giữ cha cùng với bọn tội phạm một cách nhục nhã như vậy? Ông trả lời: “Thật lòng tôi không biết, nhưng tôi nghi ngờ rằng một vị giám mục nào đó đã tố cáo tôi vì lòng ghen tị điên cuồng, và tôi lo sợ rằng quan tổng trấn có thể đã bị ông ta hối lộ và sẽ trừng phạt tôi một cách nặng nề.” Người hiện ra dưới hình dạng một người bạn nói với ông: “Nếu anh muốn nghe lời một người bạn, thì tôi khuyên anh nên rời khỏi thành phố này, vì theo tôi thấy, việc sống ở đây không có lợi cho anh.” Evagrius nói với người ấy: “Nếu Đức Chúa Trời giải thoát tôi khỏi tai họa này, và sau đó anh gặp lại tôi ở Constantinople, thì xin hãy để tôi phải chịu hình phạt nặng nề hơn nữa.” Người bạn nói với ông: “Nếu vậy, tôi sẽ mang Kinh Thánh đến, hãy thề với tôi trên đó rằng anh sẽ rời khỏi thành phố này và trở thành một tu sĩ, và tôi sẽ giải thoát anh khỏi tai họa này.” Evagrius nói: “Tôi thề theo ý anh, chỉ cần giải thoát tôi khỏi đám mây u ám này.” Sau đó, người bạn mang Kinh Thánh đến và yêu cầu lời thề. Evagrius đã thề trên

Kinh Thánh với anh ta rằng mình sẽ không ở lại thành phố này quá một ngày, và chỉ để chuyển đồ đạc lên tàu mà thôi. Con thị kiến kết thúc tại đó. Thức dậy trong lo âu, ông tự nhủ: “Dù lời thề được thốt ra trong cơn mê sảng, nhưng tôi vẫn đã thề rồi.” Vì vậy, không chần chừ chút nào, ông chuyển tất cả những gì mình có lên tàu và lên đường đến Giê-ru-sa-lem. Tại đây, ông khoác lên mình áo tu sĩ và được thánh Melania, người La Mã, tiếp nhận. Nhưng ma quỷ lại làm u ám lòng anh ta và làm anh ta dao động đến mức anh ta lại thay đổi trang phục một lần nữa, và tâm trí anh ta bị sự kiêu ngạo của một nhà hùng biện chi phối. Còn Đức Chúa Trời, Đấng giữ chúng ta khỏi sự diệt vong, đã khiến ông lâm vào một tai họa khác tại đây, bằng cách giáng cơn sốt xuống ông, và qua căn bệnh nặng kéo dài sáu tháng, làm suy kiệt thân xác ông, khiến ông không thể tiếp tục con đường đã bắt đầu. Khi các bác sĩ bỏ rơi anh ta vì không tìm ra cách chữa trị, Thánh nữ Melania nói với anh ta: “Con ơi, mẹ nghĩ bệnh của con không đơn giản đâu, hãy nói cho mẹ biết, liệu con có điều gì đang trăn trở trong lòng không?” Anh ta đã thú nhận với bà tất cả những gì đã xảy ra với mình tại Constantinople. Thánh nữ nói với anh: “Hãy hứa với tôi trước mặt Chúa rằng anh sẽ quyết tâm sống đời tu hành, và dù tôi là một tội nhân, tôi sẽ cầu nguyện cùng Chúa, để Ngài ban cho anh sự sống tiếp tục nhằm sám hối và sửa đổi lòng mình.” Khi anh hứa, bà đã cầu nguyện, và Evagrius đã bình phục chỉ sau vài ngày. Sau khi anh ta bình phục, chính bà đã đích thân mang đến cho anh ta bộ áo tu sĩ, và anh ta, sau khi mặc nó vào, đã lên đường đến Ai Cập, nơi anh ta sống hai năm trên núi Nitrian, rồi vào năm thứ ba, anh ta lui vào sa mạc. Ông đã sống mười bốn năm tại những nơi được gọi là “Kellia”, chỉ ăn bánh mì và nước, thỉnh thoảng có một ít dầu, và không cho phép mình bất kỳ sự thoải mái nào về mặt này. Ông không ăn rau xanh, trái cây hay nho, không uống rượu và cũng không tắm rửa cơ thể. Người đàn ông từng sống trong sự sung túc ấy đã tự hành hạ bản thân như vậy, nhưng những cám dỗ vẫn không buông tha ông ngay cả ở nơi này. Đôi khi, quỷ dâm dục tấn công ông dữ dội, như chính ông đã kể lại: và lúc đó, ông ngồi trần truồng trong giếng suốt cả đêm giữa mùa đông, đến nỗi cơ thể ông tê cứng. Có lúc khác, linh hồn phỉ báng lại quấy rầy ông, và khi đó ông không vào nhà trong bốn mươi ngày, tự hành xác mình. Nói chung, ông đã phải chịu đựng biết bao cám dỗ từ các quỷ dữ khác nhau, đến nỗi khó mà liệt kê hết, thậm chí ông còn bị các quỷ dữ đánh đập. Nhưng bằng cách làm chết đi xác thịt mình và chịu đựng như vậy, vị thánh này đã được Thánh Thần làm sống lại từ bên trong; và sau khi thanh tẩy tâm trí, ngài đã được ban ân sủng để nhận biết và phân biệt các thần linh. Vị tu sĩ dũng cảm của Chúa Kitô này đã nói với chúng tôi trước khi qua đời: “Đã ba năm nay, dục vọng xác thịt không còn quấy rầy tôi nữa.” Nếu sau một cuộc sống khắc khổ như vậy, sau những công việc tu hành không mệt mỏi và sự tỉnh thức không ngừng trong cầu nguyện, kẻ thù ghét điều thiện và ác quỷ hủy diệt lại tấn công vị thánh nhân này như vậy, thì những người bất cần phải chịu đựng bao nhiêu từ ác quỷ ô uế này, hay từ sự lơ là của chính họ! Ông đã sáng tác một trăm lời cầu nguyện, biên soạn ba cuốn sách, được gọi là: “*iera*” – hay chính xác hơn là “*stihira*” (những câu nói ngắn gọn dưới dạng thơ hoặc ngụ ngôn), “*monahon*” – tu sĩ hoặc những bài học thực tiễn, và “*antirritikon*” – sự chống lại – về cuộc chiến chống lại các quỷ dữ và những đam mê. Ngoài ra, trong tác phẩm của Socrates (Quyển 4, Chương 23), chúng ta còn thấy rằng Evagrius là đệ tử của cả hai vị Macarius – Macarius Ai Cập và Macarius Alexandria; dưới sự hướng dẫn của họ, từ một triết gia chỉ trên danh nghĩa (), ông đã đạt được triết lý hành động. Khi đến Ai Cập từ Constantinople, ông đã gặp gỡ những bậc thầy nói trên và bắt đầu noi gương lối sống của họ. Dưới đây, Socrates trích dẫn hai sự kiện trong cuộc đời Evagrius, theo lời kể của chính ông, từ đó có thể thấy mối quan hệ của ông với Macarius Đại Đế như thế nào. Điều thứ nhất là Abba Macarius đã hỏi Evagrius về sự khác biệt trong tác động lên tâm hồn giữa việc ghi nhớ những sự xúc phạm từ con người và việc ghi nhớ những sự xúc phạm từ các quỷ dữ; điều thứ hai là khi đến gặp Abba Macarius, Evagrius, mệt mỏi vì hành trình dưới cái nắng gay gắt, đã xin một ít nước nhưng bị từ chối. Cả hai sự việc này đều được đề cập trong các chương thư gửi Anatolius (Chương 93, 94). Dưới đây, Socrates còn đề cập rằng Evagrius trong cuốn sách của mình – “*Gnostik*” – đã viết về bản thân như sau: “Chúng tôi đã học được từ Thánh Grigorius công chính rằng có bốn đức tính và những suy ngẫm về chúng: sự khôn ngoan, lòng dũng cảm, sự tiết độ và công bằng”. Grigori này là ai? Theo Palladius – đó là Grigori Nissus, còn theo Socrates – là Grigori Nazianzen, người được cho là đã phong chức phó tế cho ông tại Constantinople. Liệu Socrates có nhầm lẫn giữa Grigori Nazianzen với Grigori Nissus không? Palladius hẳn phải biết rõ sự thật hơn. Cuối cùng, trong tác phẩm của Socrates, chúng ta bắt gặp câu chuyện sau đây. Ammonius vĩ đại, người từng ở Rome cùng với Athanasius Đại đế và không muốn nhìn thấy gì ở đó ngoài nhà thờ Thánh Phêrô và Thánh Phaolô, sau đó đã được Theophilus của Alexandria mời làm giám mục tại Ai Cập; để trốn tránh chức vụ này, ông đã tự cắt tai phải của mình, nhằm dùng sự tàn tật trên cơ thể để từ chối việc tấn phong. Một thời gian sau, Giám mục Theophilus của Alexandria đã chọn Evagrius làm giám mục; người này cũng đã trốn chạy, nhưng không làm tổn thương bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể mình. Khi gặp Ammonius, Evagrius đã nhẹ nhàng nói với ông: “Anh đã làm

điều sai lầm khi tự cắt tai mình; anh sẽ phải chịu trách nhiệm trước Thiên Chúa vì hành động đó.” “Còn người thì sao, Evagrius, người đã tự cắt lưỡi mình và vì lòng kiêu ngạo mà không tận dụng ân sủng đã được ban cho người, chẳng lẽ người không phải chịu trách nhiệm sao?” – Ammonius đáp lại. Về các tác phẩm của Evagrius, Socrates viết: ông đã viết những cuốn sách rất hay. Một trong số đó có tựa đề “*Tu sĩ*”, hay về đời sống tu hành; cuốn khác là “*Người Gnostik*”, hay dành cho người được ban cho sự hiểu biết, chia thành năm mươi chương; cuốn thứ ba là “*Người Chống Lại*” (*antirritikos*), hay tuyển tập trích từ Kinh Thánh chống lại các quỷ cám dỗ, được chia thành tám phần, tương ứng với tám loại suy nghĩ. Ngoài ra, ông còn soạn ra 600 câu hỏi về tương lai và hai cuốn sách khác được viết bằng thơ: một cuốn dành cho các tu sĩ sống trong các tu viện cộng đồng, hay còn gọi là tu viện tập thể, cuốn còn lại dành cho một trinh nữ. Ai đọc những cuốn sách này sẽ nhận ra chúng kỳ diệu đến mức nào. Sozomen (Quyển 6, Chương 30), khi nói về Ammonius đã được nhắc đến, rằng ông là một trong những tu sĩ thuộc dòng “anh em dài”, đã đạt đến đỉnh cao của sự khôn ngoan và rất uyên bác, đến nỗi đã đọc hết các tác phẩm của Origen, Didymus và các nhà văn tâm linh khác, đã bổ sung: “Người bạn thân của Ammonius là Evagrius, một người khôn ngoan, học rộng, mạnh mẽ về trí tuệ và lời nói, và đặc biệt có khả năng phân biệt những suy nghĩ (ý nghĩ) dẫn đến đức hạnh và tội lỗi, để phát triển những điều trước và tránh xa những điều sau. Tuy nhiên, trình độ học thuật của ông ra sao, các tác phẩm ông để lại sẽ cho thấy. Tính cách của ông, người ta nói, nổi bật bởi sự điềm đạm và thể hiện rất ít sự kiêu ngạo và tự mãn, đến nỗi những lời khen ngợi xứng đáng không làm ông tự mãn, cũng như những lời chỉ trích không xứng đáng không khiến ông buồn phiền. Ông đã tu học và nghiên cứu Kinh Thánh dưới sự hướng dẫn của Giám mục Grigoriô của Nazianzus, người mà khi còn là Tổng Giám mục Giáo hội Constantinopolis, ông đã phục vụ với tư cách là phó tế trưởng. Ông có vẻ ngoài dễ mến và thích ăn mặc lịch lãm. Một vị quý tộc nào đó, khi phát hiện ra mối quan hệ của ông với vợ mình, đã bùng lên cơn ghen tuông và nảy sinh ý định giết ông. Khi âm mưu đó sắp được thực hiện, Thiên Chúa đã ban cho ông một giấc mơ đáng sợ nhưng cũng đầy ân sủng trong lúc ông đang ngủ.” Sau đó, Sozomen không đề cập thêm điều gì đặc biệt. Không thể không nhận thấy rằng Socrates trong tác phẩm của Sozomen có quan điểm trái ngược với Palladius về việc Gregory nào đã bảo trợ cho Evagrius và hỗ trợ việc học hành của ông. Palladius nhắc đến Gregory của Nyssa, còn Sozomen lại đề cập đến Gregory của Nazianzus. Có thể hòa giải quan điểm của họ như sau: Evagrius được Grigori Nissus phong làm phó tế, nhưng ông cũng được Grigori Nazianzenus hướng dẫn và học hỏi từ ông. Khi Grigori Thần học được triệu tập đến Constantinopolis để đảm nhận chức vụ tổng giám mục, thì Grigori Nissus cùng với Evagrius đã đến tham dự Công đồng diễn ra dưới sự chủ trì của ông. Tại đây, Evagrius có thể đã đảm nhận chức vụ phó tế trưởng dưới sự hướng dẫn của Nazianzenus và sau Công đồng, theo lời khuyên của cả hai vị Grigori, ông đã ở lại Constantinopolis. Socrates và Sozomen đề cập đến ông khi ông đang ở Constantinopolis, còn Palladius thì kể về những sự kiện xảy ra trước đó. Chúng ta nên tin tưởng Palladius hơn, với tư cách là môn đệ của Evagrius, bởi vì ông đã nghe trực tiếp những điều mình kể từ chính Evagrius. Patrologia (tập 40, trang 1215) ghi lại rằng Evagrius qua đời vào năm 399. Tại đó cũng có những nhận xét về các tác phẩm của Evagrius. Nhân tiện, Thánh Giê-rô-ni-mô đã viết (Epist. 135 ad Ctesiph) rằng “các tác phẩm của Evagrius không chỉ được người Hy Lạp trên khắp phương Đông đọc, mà còn được người La Mã ở phương Tây đọc qua bản dịch của Rufinus, một môn đệ của ông”. Trong Patrologia có đăng tải toàn bộ những gì còn sót lại từ các tác phẩm của Evagrius. Đứng đầu là: *các chương về đời sống thực hành* gửi cho Anatolius. Đây, như có thể đoán được, là những gì còn lại từ cuốn sách mà các nhà sử học mà chúng tôi đã dẫn chứng đặt tên là “*Tu sĩ*”. Các chương “ ” được mở đầu bằng một lá thư ngắn gửi Anatolius, như một lời giới thiệu cho chúng. Tiếp theo là 71 chương về các bài học “logos praktikos” – hoạt động tu hành. Sau đó là phần gồm 100 chương. Tuy nhiên, vì phần lớn các chương này đã nằm trong số 71 chương nói trên, nên ở đây chỉ trích dẫn văn bản của những chương chưa có trong đó. Tổng cộng vẫn là 100 chương. Chúng ta cũng sẽ đặt tiêu đề: “Một trăm chương về đời sống tu hành dành cho Anatolius”. Tiếp theo trong Patrologia là một bài viết, mà trong tác phẩm “*Dobrotolubie*” của chúng ta được đặt tiêu đề rõ ràng hơn: “*Hình mẫu đời sống tu hành, dạy cách tu hành và giữ im lặng*”. Cũng như vậy trong bản tiếng Hy Lạp của “*Dobrotolubie*”. Ngay cả khi diễn giải lại, tiêu đề của Patrologia cũng khó truyền đạt được. Chúng ta sẽ giữ nguyên tiêu đề của mình. Tiếp theo là 33 chương “*kat anologythian*” (chứ không phải “*kat analogian*”); nội dung của chúng là: sự phản chiếu của thế giới thiêng liêng trong thế giới hữu hình; 25 chương theo thứ tự bảng chữ cái; đây là những câu châm ngôn về các vấn đề thiêng liêng. Kèm theo những câu này là 26 câu nói khác không theo thứ tự bảng chữ cái. Tiếp theo là phần nói về 8 ý nghĩ xấu xa, một phần của cuốn sách cổ “*antirritikon*”. Cuối cùng là những quy tắc ngắn gọn dành cho các tu sĩ Kinouit và các trinh nữ. Tất cả những nội dung này được trình bày ở đây dưới dạng bản dịch.

Những lời dạy của tu sĩ Evagrius về đời sống tu hành

1. Các chương về đời sống tu hành gửi cho Anatoli

Trước đây, anh em thân yêu Anatoli, đã viết thư từ ngọn núi thánh (có lẽ là núi Nitria) gửi cho tôi tại Skete và xin tôi giải thích ý nghĩa tượng trưng của áo tu sĩ Ai Cập, vì anh em cho rằng không phải không có lý do chính đáng mà nó lại khác biệt như vậy so với tất cả các hình thức trang phục khác của con người. Tôi sẵn lòng kể lại cho anh những gì chính tôi đã học được từ các Thánh Tổ. Mũ tu sĩ là biểu tượng của ân sủng Đấng Cứu Thế, Thiên Chúa của chúng ta, che chở tâm hồn các tu sĩ và bằng tấm màn che của mình, bảo vệ sự ngây thơ của họ trong Đức Kitô khỏi những kẻ không ngừng tìm cách tấn công và gây thương tích cho họ. Những ai đội nó trên đầu, với đức tin vững chắc và sống động, hát lên: “Nếu Chúa không xây dựng nhà và gìn giữ thành, thì người xây dựng và người canh gác đều làm việc vô ích” (Thánh Vịnh 126,1). Những lời kêu cầu như vậy gieo rắc sự khiêm nhường và nhỏ tận gốc sự kiêu ngạo, cái ác cổ xưa đã khiến Lucifer, vị sao mai rực rỡ, bị quăng xuống đất. Việc tay họ để trần⁵⁷ cho thấy sự chân thành trong cuộc sống của họ. Vì sự kiêu ngạo biết cách che đậy và tạo ra cái bóng của đức hạnh, luôn tìm kiếm vinh quang từ con người và xua đuổi đức tin, như Đấng Cứu Thế đã phán: “*Làm sao các ngươi có thể tin được, khi các ngươi nhận vinh quang từ nhau, mà lại không tìm kiếm vinh quang từ Đức Chúa Trời Duy Nhất?*” (Giăng 5, 44)? Lòng tốt không nên vì mục đích nào khác; ngược lại, mọi thứ khác phải vì lòng tốt. Nếu điều này không được chấp nhận, rõ ràng là điều thúc đẩy chúng ta làm điều tốt sẽ quý giá hơn chính điều tốt đó, và điều này sẽ là sự phi lý tột cùng – khi tưởng tượng có điều gì đó cao hơn Thiên Chúa và nói như vậy. Anala (paraman của chúng ta), đan chéo qua vai họ như hình thánh giá, là biểu tượng của đức tin nơi Đấng Kitô, Đấng đón nhận (αναλαμβάνεσης) những người hiền lành, luôn loại bỏ mọi chướng ngại và mang lại sự suôn sẻ cho mọi hoạt động. Dây thắt lưng quấn quanh hông họ loại bỏ mọi sự ô uế và tuyên bố: “Người chồng không được đụng chạm đến vợ mình” (1 Cô-rinh-tô 7:1). Họ có lòng nhân từ, như luôn “*mang sự chết của Chúa Giêsu trên thân thể mình*” (2 Cô-rinh-tô 4,10), như những người dập tắt mọi dục vọng xác thịt vô lý, và loại bỏ sự ác trong tâm hồn bằng cách tiếp nhận điều thiện, cũng như những người yêu mến sự nghèo khó và tránh xa sự giàu có quá mức, như thể đó là sự thờ lạy thần tượng. Cây gậy là cây sự sống, bắt buộc tất cả những ai cầm lấy nó và dựa vào nó phải vững vàng trong Đức Kitô. Đây là những điều tóm tắt mà bộ áo tu sĩ tượng trưng! (Khi mặc bộ áo tu sĩ này), các Thánh Tổ Phụ luôn nói với họ những lời như sau: Hỡi các con! Sự kính sợ Thiên Chúa làm cho đức tin trở nên vững chắc, còn sự kiêng khem làm cho sự kính sợ ấy thêm vững chắc; sự kiên nhẫn và hy vọng làm cho đức tin trở nên bất di bất dịch, từ đó sinh ra sự vô dục; kết quả của sự vô dục là tình yêu, và tình yêu là cánh cửa dẫn đến sự hiểu biết siêu việt, vốn dẫn đến thần học và hạnh phúc tối thượng. Và như vậy là đủ về áo tu sĩ thiêng liêng và lời dạy của các vị trưởng lão vào thời điểm hiện tại. Bây giờ chúng ta sẽ nói về cuộc sống năng động và cuộc sống thánh thiện; không phải tất cả những gì chúng ta đã thấy (ở các vị trưởng lão) và nghe (từ họ), mà là những gì chúng ta đã nhận được lệnh từ họ để truyền lại cho người khác, chia những điều liên quan đến cuộc sống năng động thành 100 chương, và những điều liên quan đến cuộc sống thánh thiện thành 650 chương, và giấu đi một số điều, che đậy một số điều khác, để không ném những điều thánh thiêng cho chó, cũng như không ném ngọc trai trước mặt lợn (Ma-thi-ơ 7, 6), điều này tuy nhiên vẫn rõ ràng đối với những ai đi theo con đường của các vị ấy.

1. Kitô giáo là giáo lý (*dogma*) của Đấng Cứu Thế Giêsu Kitô, kết hợp những điều liên quan đến cuộc sống, sự hiểu biết về vạn vật và sự hiểu biết về Thiên Chúa.

2. Nước Trời là sự thanh tẩy của tâm hồn cùng với sự hiểu biết chân thật về Đấng Hữu Hình.

3. Nước Thiên Chúa là sự hiểu biết về Ba Ngôi Thánh, mở rộng tùy theo trạng thái tâm trí và ban cho tâm trí ấy một cuộc sống hạnh phúc vô tận.

4. Ai yêu mến điều gì thì tất nhiên cũng khao khát điều đó, và điều gì họ khao khát thì họ sẽ nỗ lực để đạt được. Mọi niềm vui đều bắt nguồn từ khao khát, còn khao khát lại nảy sinh từ cảm xúc. Điều gì không liên quan đến cảm xúc thì sẽ tự do và không bị chi phối bởi đam mê.

5. Với những người ẩn tu, ma quỷ tự mình trực tiếp giao chiến; còn đối với những ai sống đời đạo đức trong các tu viện hay cộng đoàn, chúng lại vũ trang cho những anh em lười biếng nhất. Nhưng cuộc chiến sau này dễ dàng hơn nhiều so với cuộc chiến trước, bởi vì trên đời này không thể tìm thấy ai cay độc hơn ma quỷ hay hấp thụ hết thảy sự xảo trá của chúng.

⁵⁷ Cassian viết rằng tay áo của họ chỉ dài đến khuỷu tay.

6. Tâm trí lang thang được ổn định nhờ việc đọc kinh, thức đêm và cầu nguyện. Dục vọng bùng cháy được dập tắt nhờ sự kiêng khem, lao động và đời sống ần dật. Con giận dữ sôi sục được xoa dịu nhờ việc hát Thánh vịnh, lòng khoan dung và lòng nhân ái. Tất cả những điều này đều phát huy tác dụng khi được thực hành đúng lúc và với mức độ phù hợp. Mọi điều không đúng lúc và quá mức đều không bền vững, còn những điều không bền vững thì gây hại nhiều hơn là có lợi.

7. Khi tâm hồn khao khát những món ăn đa dạng, thì hãy kiềm chế nó bằng bánh mì và nước, để nó biết ơn ngay cả một miếng bánh mỏng manh. Bởi vì sự no nê khao khát những món ăn đa dạng, còn con đói – ngay cả việc no nê bằng bánh mì cũng coi là hạnh phúc⁵⁸.

8. Việc thiếu nước góp phần rất lớn vào việc rèn luyện sự tiết chế của cơ thể. Hãy để ba trăm người Israel đã cùng Gideon đánh bại dân Midian thuyết phục bạn về điều này.

9. Cũng như việc ai đó cùng lúc có cả sự sống và cái chết trong cùng một khoảnh khắc là điều không thể xảy ra, thì việc ai đó có cả tình yêu và tiền bạc cùng lúc cũng là điều không thể. Tình yêu không chỉ tiêu tốn tiền bạc, mà còn hy sinh chính cuộc sống tạm bợ của chúng ta.

10. Việc theo đuổi những thú vui trần tục là một pháo đài bất khả xâm phạm trước cơn quỷ của nỗi buồn. Bởi vì nỗi buồn chính là sự mất mát niềm vui, dù là niềm vui hiện tại hay niềm vui đang mong đợi. – Chúng ta không thể thoát khỏi kẻ thù này chừng nào còn có sự gắn bó với bất cứ điều gì thuộc về trần gian. Chính tại đó, nó giăng bẫy để khơi dậy nỗi buồn, nơi nó thấy chúng ta gắn bó nhất.

11. Con giận và lòng hận thù làm gia tăng sự bức bối trong lòng, còn lòng nhân ái và sự hiền lành thì dập tắt nó.

12. Xin đừng để mặt trời lặn trong cơn giận dữ của chúng ta, để ma quỷ, khi tấn công vào ban đêm, không làm linh hồn hoảng sợ và khiến tâm trí trở nên nhút nhát hơn trong cuộc chiến vào ngày hôm sau. Những giấc mơ đáng sợ thường xuất hiện sau cơn giận dữ, và không có gì khác khiến tâm trí chúng ta mất trật tự (bỏ cuộc) nhiều như cơn giận dữ đầy lo âu.

13. Khi vì lý do nào đó mà phân dễ cáu kỉnh trong tâm hồn chúng ta rơi vào trạng thái lo âu, lúc đó các quỷ dữ sẽ đề nghị chúng ta sống ần dật như một điều tốt lành, để khi loại bỏ được nguyên nhân của sự phiền muộn, chúng ta lại không thoát khỏi sự bối rối⁵⁹. Còn khi dục vọng bùng lên, chúng ta cố gắng khiến chúng ta trở nên yêu thương loài người (giữ chúng ta ở giữa đám đông), gọi chúng ta là tàn nhẫn và man rợ vì đã rút lui, để khi ham muốn xác thịt, chúng ta sẽ gặp gỡ những thân xác khác (bằng cách ở lại trong xã hội). Không nên tin chúng, mà ngược lại, hãy làm điều trái ngược với chúng.

14. Đừng để mình sa vào suy nghĩ giận dữ, trong tâm trí chiến đấu với người đã làm bạn buồn phiền, cũng đừng – một lần nữa – sa vào suy nghĩ dâm dục, mãi mãi ôm ấp những giấc mơ dục vọng. Điều đó làm u ám tâm hồn, còn điều kia dẫn đến việc khơi dậy dục vọng; cả hai đều làm ô uế trí tuệ, và khi cầu nguyện, bạn lấp đầy trí tưởng tượng bằng những hình ảnh đầy dục vọng như thể thờ thần tượng, do đó không dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện trong sạch, bạn lập tức bị quỷ chán nản tấn công; cơn quỷ này thường tấn công trong những trạng thái như vậy và giống như một con chó, nó cướp đi linh hồn bạn như thể đó là một xác chết.

15. Con giận, theo bản chất, được định sẵn để chiến đấu với ma quỷ và chống lại mọi sự quyến rũ tội lỗi. Vì thế, các Thiên thần, khi khơi dậy trong chúng ta sự ngọt ngào thiêng liêng và cho chúng ta nếm trải niềm hạnh phúc của nó, khuyến khích chúng ta hướng cơn giận vào các quỷ dữ; còn những cơn quỷ này, khi lôi kéo chúng ta vào những dục vọng trần tục, lại ép buộc chúng ta dùng cơn giận để chiến đấu với con người, đi ngược lại bản tính tự nhiên, để tâm trí, khi đã bị che mờ và mất đi lý trí, trở thành kẻ phản bội các đức tính.

16. Hãy tự cảnh giác để khi nổi giận, đừng xua đuổi bất kỳ anh em nào. Vì điều này, suốt cả cuộc đời, người sẽ không thể trốn thoát khỏi quỷ buồn phiền, kẻ sẽ luôn dùng điều đó làm chướng ngại cho người trong lúc cầu nguyện.

17. Sự hận thù được xoa dịu bằng những món quà. Hãy để Gia-cóp thuyết phục bạn về điều này, người đã chế ngự Ê-sau bằng những món quà, trong khi Ê-sau đang tiến đến gặp ông với bốn trăm người (Sáng Thế Ký 32:6, 33:1). Nhưng chúng ta, những kẻ nghèo khó, có thể đáp ứng nhu cầu này (thay thế những món quà) bằng một bữa ăn.

18. Khi bị quỷ chán nản tấn công, hãy chia tâm hồn thành hai phần: một phần an ủi, phần kia được an ủi, rồi gieo vào lòng những hy vọng tốt lành, vừa ngâm nga những câu thơ sau đây của Đa-vít: *“Tại sao người lại buồn bã, hỡi linh hồn ta?” “Và tại sao người lại làm ta bối rối?” “Hãy đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời, vì chúng ta sẽ xưng tội với Ngài, Đấng cứu rỗi của ta và Đức Chúa Trời của ta”* (Thi Thiên 41:6).

⁵⁸ Chương này được Thánh Gioan Thang Lên Trời trích dẫn, Bài giảng 14, Chương 12.

⁵⁹ Để khi vượt qua những nỗi buồn phiền, chúng ta không làm mờ đi sự bức bối và tính nóng nảy khi sống giữa những người khác.

19. Trong lúc bị cám dỗ, không nên rời khỏi phòng tu với những lý do tốt đẹp nào đó, mà phải ở lại trong đó và kiên nhẫn chịu đựng, đừng cảm đối mặt với mọi kẻ tấn công, đặc biệt là ác quỷ của sự chán nản – kẻ thực sự là gánh nặng nhất, nhưng lại là người rèn luyện tâm hồn trở nên dày dặn kinh nghiệm hơn cả. Nếu chạy trốn hoặc né tránh cuộc chiến, thì tâm trí sẽ vẫn non nớt, nhút nhát và dễ dàng bỏ chạy.

20. Rất khó để tránh khỏi ý nghĩ kiêu ngạo, bởi vì bất cứ điều gì bạn làm để xua đuổi nó, đều trở thành khởi đầu cho một lần sóng kiêu ngạo mới. Tuy nhiên, không phải mọi ý nghĩ chính đáng của chúng ta đều bị các quỷ dữ chống đối, mà đối với một số ý nghĩ, những sinh vật xấu xa này lại ủng hộ, với hy vọng lừa dối chúng ta.

21. Ai đã chạm đến sự hiểu biết và nếm trải sự ngọt ngào từ nó, sẽ không còn tin tưởng vào ác quỷ kiêu ngạo nữa, dù nó có hứa hẹn cho người ấy mọi thú vui trần gian đi chăng nữa. Bởi vì nó còn có thể hứa hẹn gì hơn sự chiêm ngưỡng thiêng liêng? Nhưng chừng nào chúng ta chưa nếm trải sự hiểu biết, hãy siêng năng sống một cuộc đời tích cực, bày tỏ với Thiên Chúa mục đích của chúng ta, rằng mọi việc chúng ta làm đều vì sự hiểu biết của Ngài.

22. Hãy nhớ lại cuộc đời trước đây và những lỗi lầm xưa kia của người, cũng như cách người, từ một người đầy dục vọng, đã chuyển sang một cuộc sống không nuông chiều dục vọng, và cách người lại rời bỏ thế gian, nơi đã nhiều lần khiến người phải khiêm nhường sâu sắc. Hãy suy ngẫm cả về Đấng đang che chở người trong sa mạc và xua đuổi khỏi người những con quỷ đang nghiêng rằng găm gù với người. Những suy ngẫm như vậy gieo rắc lòng khiêm nhường và không cho phép con quỷ kiêu ngạo xâm nhập.

23. Những gì chúng ta ghi nhớ một cách mãnh liệt, trước đây đã từng được tiếp nhận với niềm đam mê; và ngược lại, những gì chúng ta tiếp nhận với niềm đam mê trong hiện tại, sau này chúng ta sẽ ghi nhớ một cách mãnh liệt. Đối với người đã chiến thắng những con quỷ khơi dậy đam mê, những thứ mà chúng dùng để kích động đam mê đó không còn giá trị gì nữa. Bởi vì người chiến đấu với những điều vô hình còn vĩ đại hơn người chiến đấu với những điều hữu hình.

24. Những đam mê thuộc tâm hồn lấy động lực (để vận động) từ con người, còn những đam mê thuộc thể xác thì lấy từ thân thể. Sự vận động của những đam mê thể xác bị ngăn chặn bởi sự tiết chế, còn những đam mê thuộc tâm hồn thì bị ngăn chặn bởi tình yêu thiêng liêng.

25. Các quỷ đứng đầu những đam mê tâm hồn bám trụ dai dẳng cho đến tận lúc chết và quấy rối tâm hồn, còn những quỷ đứng đầu những đam mê thể xác thì sớm rời đi. Hơn nữa, một số quỷ, giống như mặt trời mọc hay lặn, chỉ tác động đến một phần nào đó của tâm hồn, còn quỷ giữa trưa thường bao trùm toàn bộ tâm hồn và nhấn chìm trí tuệ. Tại sao cuộc sống ẩn dật lại ngọt ngào sau khi loại bỏ các dục vọng: bởi vì khi đó chỉ còn lại những ký ức trần trụi về chúng, và, nói về cuộc chiến, thì lúc đó không phải là chính hành động chiến đấu, mà là sự chiêm ngưỡng nó.

26. Điều đáng chú ý là liệu suy nghĩ có khơi dậy các dục vọng, hay chính các dục vọng khơi dậy suy nghĩ. Có người cho rằng là cái trước, có người lại cho rằng là cái sau. Thông thường, các dục vọng được khơi dậy từ cảm xúc, nhưng khi ai đó có tình yêu và sự tiết chế, thì chúng không bùng phát; còn khi không có, chúng lại bùng phát. Con giận cần những phương thuốc mạnh mẽ hơn so với dục vọng, và tình yêu được gọi là vĩ đại chính vì nó là dây cương kiềm chế con giận. Thánh Mô-sê đã tượng trưng gọi tình yêu là “Ophiomach” (người chiến đấu với rắn) khi liệt kê những thứ được phép và không được phép ăn (Lê-vi 11,22).

27. Do sự ác độc nổi tiếng và không bao giờ ngừng nghỉ của các quỷ dữ, linh hồn bùng cháy chống lại những ý nghĩ (do chúng gieo rắc) ngay khi nhận thấy chúng đang đến gần, và tự bảo vệ mình bằng cách tiếp nhận tính chất cuồng nhiệt của những kẻ tấn công (con giận).

28. Không phải lúc nào cũng có thể tuân thủ các quy tắc thông thường, nhưng cần chú ý đến hoàn cảnh và cố gắng thực hiện những gì có thể trong khả năng của mình. Ngay cả chính các quỷ dữ cũng không hiểu luật về sự thích hợp này. Tại sao chúng luôn đối xử thù địch với chúng ta, cản trở chúng ta làm những điều có thể, nhưng lại ép buộc chúng ta làm những điều không thể? Chúng khiến những người bệnh không biết tạ ơn Chúa vì những nỗi đau đã xảy ra và không biết khoan dung chịu đựng những người phục vụ họ; còn những người yếu đuối thì bị ép phải tuân theo sự kiêng khem nghiêm ngặt nhất, còn những người gánh nặng (do tuổi tác, lao động) thì phải hát thánh vịnh trong tư thế đứng.

29. Khi hoàn cảnh bắt buộc chúng ta phải ở lại thành phố hay làng mạc trong một thời gian ngắn, thì khi tiếp xúc với các giáo dân, chúng ta hãy tuân thủ sự kiêng khem nghiêm ngặt nhất, để tâm trí chúng ta, nếu không sẽ trở nên lười biếng và bỏ qua sự siêng năng thường lệ trong thời điểm hiện tại, không làm điều đại dột và không chạy trốn khi bị ma quỷ truy đuổi.

30. Trong lúc bị cám dỗ, đừng vội bắt đầu cầu nguyện trước khi nói vài lời giận dữ chống lại kẻ cám dỗ. Bởi vì khi tâm hồn bị ô uế bởi những ý nghĩ xấu xa, thì lời cầu nguyện của nó không thể trong sạch được. Nhưng nếu bạn nói bất cứ điều gì với sự giận dữ chống lại chúng, thì điều đó sẽ khiến kẻ thù của bạn hoang mang và tiêu diệt những lời xúi giục của chúng. Sự giận dữ cũng thường có tác dụng tương tự đối với những suy nghĩ tốt đẹp.

31. Ai muốn thử thách những ác quỷ và rèn luyện khả năng nhận diện mưu mô của chúng, hãy quan sát những suy nghĩ và nhận ra điều gì chúng kiên quyết, điều gì chúng nói lỏng, trong hoàn cảnh nào và vào thời điểm nào thì con quỷ nào hoạt động mạnh mẽ nhất, con nào theo sau con nào, và con nào không hòa hợp với con nào, rồi hãy tìm kiếm sự giải đáp cho tất cả những điều này nơi Chúa Kitô. Các quỷ dữ rất tức giận với những ai tích cực tu dưỡng các đức tính với sự hiểu biết sâu sắc (và làm sáng tỏ mọi điều), mong muốn *“bắn hạ những người ngay thẳng trong lòng trong bóng tối”* (Thánh Vịnh 10, 3).

32. Trong quá trình quan sát này, bạn sẽ nhận thấy hai con quỷ di chuyển cực kỳ nhanh nhẹn và gần như vượt qua cả tốc độ của tâm trí chúng ta – đó là con quỷ dâm dục và con quỷ lời kéo chúng ta vào sự phạm thượng. Nhưng con quỷ thứ hai không tồn tại lâu dài, còn con quỷ thứ nhất, nếu không khơi dậy những ý nghĩ đam mê, thì sẽ không cản trở chúng ta tiến bộ trong việc nhận biết Thiên Chúa.

33. Chỉ có Đấng đã kết hợp chúng lại với nhau mới có thể tách thân xác khỏi linh hồn; còn linh hồn khỏi thân xác – thì chỉ có người hướng đến đức hạnh (trong đời sống ẩn dật) mới làm được. Bởi vì các vị tổ phụ của chúng ta gọi đời sống ẩn dật là sự nhớ đến cái chết và sự trốn chạy khỏi thân xác (tức là để không thỏa mãn những ham muốn xác thịt).

34. Những ai nuông chiều xác thịt mình một cách thái quá và mở rộng sự chăm sóc cho nó đến mức ham muốn (Rô-ma 13, 14), thì sau này hãy tự trách mình, chứ đừng trách nó. Ngược lại, những ai đã đạt được sự thanh thản tâm hồn nhờ chính thân xác này và siêng năng (bằng chính thân xác đó) chiêm ngưỡng Đấng Hữu Hình, thì đang tuyên xưng ân sủng của Đấng Tạo Hóa (Đấng đã ban cho chúng ta thân xác).

35. Khi tâm trí bắt đầu dâng lời cầu nguyện một cách tập trung, thì mọi cuộc chiến ngày đêm đều thu hẹp lại thành cuộc chiến với phần tâm hồn hay bực bội.

36. Dấu hiệu của sự thanh thản là khi tâm trí bắt đầu nhìn thấy ánh sáng riêng của chính mình, trở nên bình an trước những giấc mơ mộng mị và dễ dàng (và chính xác) hiểu được mọi sự.

37. Khi tâm trí trong lúc cầu nguyện không tưởng tượng ra bất cứ điều gì thuộc về thế gian, điều đó có nghĩa là nó đã trở nên vững vàng.

38. Tâm trí, nhờ ơn Chúa đã hoàn thành chặng đường đời hoạt động và đạt đến sự chiêm niệm, giờ đây ít cảm nhận và hoàn toàn không cảm nhận được những dao động của phần vô minh trong tâm hồn: sự chiêm niệm làm dịu đi nỗi đau của nó và tách nó khỏi những điều thuộc về giác quan.

39. Linh hồn không bị chi phối bởi sự vô cảm không phải là linh hồn không bị mê hoặc bởi các vật chất, mà là linh hồn vẫn giữ được sự bình thản ngay cả khi nhớ đến chúng.

40. Người đàn ông hoàn hảo không được mô tả là “kiềm chế”, và người vô cảm không được mô tả là “chịu đựng”, bởi vì sự chịu đựng thuộc về người đang đau khổ, còn sự kiềm chế thuộc về người bị ham muốn chi phối.

41. Việc cầu nguyện mà không bị phân tâm là một việc lớn lao, nhưng việc hát mà không bị phân tâm còn vĩ đại hơn nữa.

42. Người đã xây dựng các đức tính trong lòng và hoàn toàn bị chúng chi phối, không còn nhớ đến luật pháp, các điều răn hay hình phạt nữa, mà nói (một cách tự nhiên) và làm những điều mà bản tính tốt đẹp đã được hình thành trong lòng mạch bảo.

43. Những bài hát ma quỷ khơi dậy dục vọng của chúng ta và đẩy linh hồn vào những ảo tưởng ô nhục, còn các thánh vịnh, những bài hát và những bài ca thiêng liêng luôn hướng tâm trí về việc nhớ đến các đức tính, đồng thời làm dịu con giận dữ và dập tắt dục vọng.

44. Nếu những người đang giao chiến tung ra những đòn đánh – và cùng nhau hứng chịu chúng, thì ma quỷ cũng đang giao chiến với chúng ta; do đó, khi chúng tung ra những đòn đánh vào chúng ta, tất nhiên chúng cũng phải hứng chịu những đòn đánh từ chúng ta. *“Ta sẽ làm nhục chúng, và chúng sẽ không thể đứng vững”* (Thánh vịnh 17, 39). Và một lần nữa: *“Những kẻ sỉ nhục ta và kẻ thù của ta, chúng đã kiệt sức và ngã xuống”* (Thi Thiên 26,2).

45. Sự khôn ngoan đi đôi với sự bình an, còn sự thận trọng thì đi đôi với sự vất vả. Không thể đạt được sự khôn ngoan mà không có sự đấu tranh, và không thể chiến thắng trong cuộc đấu tranh mà không có sự thận

trọng. Nhiệm vụ của sự thận trọng là chống lại cơn giận do ma quỷ khơi dậy, cũng như thúc đẩy các sức mạnh của linh hồn hoạt động theo bản chất tự nhiên của chúng, và từ đó mở ra con đường dẫn đến sự khôn ngoan.

46. Cảm dỗ đối với nhà tu là những ý nghĩ, khi xâm nhập qua phần đam mê của tâm hồn, sẽ làm mờ trí tuệ.

47. Tội lỗi của nhà tu là khi tâm trí đồng thuận với những ham muốn tội lỗi bị cảm đoán.

48. Các thiên thần vui mừng khi tội ác giảm bớt, còn các quỷ dữ thì vui mừng khi đức hạnh suy giảm. Bởi vì những thiên thần là những người phục vụ lòng thương xót và tình yêu, còn những quỷ dữ là nô lệ của cơn giận và sự thù hận. Những thiên thần, khi đến gần chúng ta, làm cho tâm hồn chúng ta tràn ngập sự chiêm niệm thiêng liêng, còn những ác quỷ, khi đến gần, lại đẩy tâm hồn chúng ta vào những tưởng tượng ô nhục.

49. Các đức hạnh không ngăn chặn sự xâm lấn của ma quỷ đối với chúng ta, nhưng bảo vệ chúng ta khỏi bị chúng làm hại.

50. Cuộc sống tích cực (thực hành đức hạnh) là phương pháp tâm linh để thanh tẩy phần đam mê trong tâm hồn.

51. Để chữa lành hoàn toàn các sức mạnh của tâm hồn, chỉ thực hiện một hành động thiện lành theo các điều răn là chưa đủ, nếu tâm trí không đồng thời duy trì những suy ngẫm phù hợp.

52. Cũng như chúng ta không thể chống lại những ý nghĩ tốt lành mà các Thiên thần gieo vào lòng chúng ta, thì chúng ta cũng có thể đẩy lùi những ý nghĩ xấu xa do ma quỷ gieo vào. Những ý nghĩ tốt lành mang lại trạng thái bình an cho tâm hồn, còn những ý nghĩ xấu xa thì gây ra sự xáo trộn.

53. Nguồn gốc của sự vô tư là tình yêu; còn sự vô tư chính là sắc màu của cuộc sống tích cực, và cuộc sống tích cực nằm ở việc tuân giữ các điều răn. Người canh giữ việc tuân giữ các điều răn này chính là sự kính sợ Thiên Chúa, vốn là hoa trái của đức tin chân chính; còn đức tin là ân sủng nội tại của linh hồn, thứ thường có ngay cả ở những ai chưa tin vào Thiên Chúa.

54. Cũng như linh hồn, khi hành động qua thân thể, cảm nhận được những bộ phận nào yếu đuối, thì trí tuệ, khi hoạt động theo cách riêng của mình, cũng nhận biết được sức mạnh của chính mình; và khi nhận ra điều gì cản trở nó (do sự hư hỏng của chính nó), nó sẽ tìm kiếm điều răn có tác dụng chữa lành cho điều đó.

55. Trí tuệ đang tham gia vào một cuộc chiến đầy đam mê sẽ không nhìn thấy mưu đồ của kẻ thù: bởi vì lúc đó nó giống như người đang chiến đấu trong đêm (trong bóng tối). Nhưng khi đạt được sự vô tư, nó sẽ dễ dàng nhận ra những mưu mô của kẻ thù.

56. Đỉnh cao cuối cùng của cuộc sống hành động là tình yêu, còn đỉnh cao của tri thức là thần học. Còn khởi đầu của cả hai là đức tin và sự chiêm niệm về vạn vật. Những ác quỷ xâm chiếm phần đam mê của linh hồn được gọi là kẻ thù của cuộc sống hành động; còn những kẻ tấn công chính sức mạnh tư duy thì được gọi là kẻ thù của mọi chân lý và kẻ thù của sự chiêm niệm.

57. Không có gì trong những thứ thanh tẩy thân xác còn lại với người đã được thanh tẩy sau đó, nhưng các đức tính, sau khi thanh tẩy linh hồn, vẫn ở lại trong linh hồn đã được thanh tẩy.

58. Linh hồn khôn ngoan hành động phù hợp với bản chất của mình, khi phần ham muốn của nó hướng tới đức hạnh, phần kích động nỗ lực vì đức hạnh, còn phần tư duy thì chuyên tâm vào việc chiêm nghiệm thực tại.

59. Người thành công trong đời sống hành động sẽ làm suy yếu các dục vọng, còn người thành công trong đời sống chiêm nghiệm sẽ làm suy yếu sự vô minh. Về các dục vọng, người ta nói rằng sẽ không bao giờ có thể tiêu diệt chúng hoàn toàn; còn về sự vô minh, người ta nói rằng một phần sẽ chấm dứt, một phần thì không.

60. Những điều tốt và xấu mà chúng ta gặp trong cuộc sống có thể góp phần vào cả đức hạnh lẫn thói hư tật xấu. Việc của sự khôn ngoan là tận dụng những điều đó để đạt được thành công trong những điều tốt và chống lại những điều xấu.

61. Linh hồn gồm ba phần, theo lời vị thầy khôn ngoan của chúng ta (ý nói đến Grigori Nisski). Khi đức hạnh hiện diện trong phần tư duy, thì được gọi là sự thận trọng (fronesis), sự sáng suốt (synesis) và sự khôn ngoan (sofia); khi nó hiện diện trong phần khao khát, thì được gọi là sự trong sạch, tình yêu và sự tiết chế; khi nó hiện diện trong phần kích động, thì được gọi là sự dũng cảm và sự kiên nhẫn; khi nó hiện diện trong toàn bộ tâm hồn – thì đó là sự chính trực. Nhiệm vụ của sự thận trọng là chiến đấu chống lại các thế lực đối địch, bảo vệ các đức tính, xua đuổi các tật xấu, và xử lý các sự việc trung lập (không quan trọng) phù hợp với hoàn cảnh. Nhiệm vụ của sự sáng suốt là sắp xếp mọi thứ góp phần vào mục tiêu của chúng ta một cách xứng đáng, còn nhiệm vụ của sự khôn ngoan là chiêm ngưỡng các sinh vật hữu hình và vô hình dưới mọi khía

cạnh. Nhiệm vụ của sự tiết độ là nhìn nhận một cách vô tư những điều thường khơi dậy trong chúng ta những giấc mơ và ham muốn phi lý, việc yêu thương là thể hiện tình yêu đó đối với mọi người mang hình ảnh của Đức Chúa Trời, giống như tình yêu dành cho Nguyên mẫu, dù ma quỷ có cố gắng hạ thấp người khác trước mặt chúng ta; việc kiên khem là vui vẻ từ chối mọi thứ làm thỏa mãn cổ họng. Nhiệm vụ của sự kiên nhẫn và dũng cảm là không sợ kẻ thù và sẵn lòng chịu đựng mọi khó khăn. Nhiệm vụ của sự công chính là giữ cho mọi phần của tâm hồn hòa hợp và thống nhất với nhau.

62. Quả của việc gieo hạt là mùa gặt, còn quả của các đức tính là sự hiểu biết. Cũng như việc gieo hạt đi kèm với nước mắt, thì mùa gặt (mùa màng bội thu) cũng đi kèm với niềm vui (Thánh Vịnh 125, 6).

63. Con người sẽ không thể gạt bỏ những ký ức đầy đam mê, nếu không lo chữa lành phần ham muốn và phần dễ nổi giận trong bản thân mình: phần đầu tiên bằng cách kiêng ăn, thức đêm và ngủ trên đất trần, còn phần thứ hai bằng sự nhẫn nại, không giữ hận thù và báo thù. Từ hai dục vọng này, hầu như tất cả những ý nghĩ ma quỷ đều hình thành, đẩy tâm trí vào mọi tai họa và sự hủy diệt. Nhưng không ai có thể thoát khỏi các dục vọng nếu không hoàn toàn khinh thường thức ăn và đồ uống, của cải và danh vọng, thậm chí cả chính thân thể mình, vì những kẻ thường tìm cách tấn công họ qua những thứ đó (tức là ma quỷ). Vì vậy, chúng ta nhất định phải noi gương những người gặp nạn trên biển, những người vứt bỏ đồ đạc vì sức ép của gió và những con sóng dâng cao. Tuy nhiên, khi làm điều này, chúng ta cần phải hết sức cẩn trọng để khi vứt bỏ đồ đạc như vậy, đừng làm điều đó chỉ để được người khác nhìn thấy. Vì nếu làm vậy, chúng ta sẽ mất phần thưởng của mình và phải chịu một thảm họa còn tồi tệ hơn trước, khi quỷ kiêu ngạo thổi cơn gió của nó vào chúng ta. Chính vì thế, Chúa chúng ta, khi dạy dỗ “người cai trị” của chúng ta – tức là lý trí – trong Tin Mừng, đã phán: *“Hãy cẩn thận đừng làm việc bố thí trước mặt người ta để được họ thấy; nếu không, các con sẽ không nhận được phần thưởng từ Cha các con, Đấng ngự trên trời”* (Mt 6,1). Và lại: *“Khi các con cầu nguyện,”* Người phán, *“đừng như những kẻ đạo đức giả, vì họ thích đứng cầu nguyện ở những nơi đông người và trên các góc đường, để được người ta thấy; quả thật, Ta nói với các con, họ đã nhận được phần thưởng của mình rồi”* (c. 5). Và Ngài lại nói: *“Khi các con ăn chay, đừng giống như những kẻ đạo đức giả than thở, vì họ làm u ám khuôn mặt mình để cho người ta thấy họ đang ăn chay; quả thật, Ta nói với các con, họ đã nhận được phần thưởng của mình rồi”* (c. 16). Nhưng hãy lắng nghe ở đây vị Bác sĩ của các linh hồn, cách Ngài dùng việc bố thí để chữa lành tính nóng nảy, dùng lời cầu nguyện để thanh tẩy tâm trí, và dùng việc ăn chay để chế ngự dục vọng; từ những điều đó, con người mới được hình thành, được đổi mới theo hình ảnh Đấng đã tạo dựng nên họ (Col. 3, 10,11), trong đó nhờ sự vô dục, *“không còn phân biệt nam hay nữ, cũng không còn Hy Lạp hay Do Thái, người chịu cắt bì hay không chịu cắt bì, người man di hay người Scythia, nô lệ hay tự do, nhưng trong mọi người và ở mọi nơi đều có Đấng Christ”* (Ga-la-ti 3, 28).

64. Những ý nghĩ ô uế, khi trở nên cố chấp trong chúng ta vì những đam mê, sẽ kéo tâm trí sa vào sự hủy diệt và tai họa. Vì cũng như ý nghĩ về bánh mì bám rễ trong người đói vì cơn đói, và ý nghĩ về nước trong người khát vì cơn khát, thì ý nghĩ về tiền bạc và các của cải khác cũng bám rễ vì lòng tham, và những ý nghĩ ô uế bám rễ vì dục vọng. Cũng theo cách đó, sự cố chấp của chúng ta trong những suy nghĩ về sự kiêu ngạo và những điều khác cũng được giải thích. Không thể nào tâm trí, khi bị chìm đắm và ngập chìm trong những suy nghĩ như vậy, lại có thể đứng trước mặt Đức Chúa Trời và được đội vương miện của sự công chính. Những suy nghĩ này đã cướp đi lý trí đáng thương ấy, vốn, theo dự ngôn trong Phúc Âm, đã từ chối bữa tiệc nhận biết Thiên Chúa. Tương tự, người bị trói tay chân và bị ném vào bóng tối tăm tối, cũng có bộ áo được dệt từ những suy nghĩ ấy, mà Đấng Mời đã cho là không xứng đáng với bữa tiệc cưới ấy. Áo cưới chính là sự vô dục của linh hồn có lý trí, đã từ chối những dục vọng trần tục. Lý do tại sao những suy nghĩ về những điều thuộc về giác quan, khi trở nên cố chấp, lại làm suy đồi sự hiểu biết, điều này sẽ được đề cập trong các chương về cầu nguyện.

65. Suy nghĩ ma quỷ bị chống lại bởi ba loại suy nghĩ, cắt đứt nó khi nó trở nên cố chấp trong tâm trí: suy nghĩ thiên thần, suy nghĩ của chính chúng ta xuất phát từ ý chí tự do của chúng ta khi nó hướng tới điều tốt đẹp, và một suy nghĩ khác của chúng ta do bản tính con người mang lại, nhờ đó mà ngay cả những người ngoại đạo cũng yêu thương, ví dụ như con cái của họ và tôn kính cha mẹ của họ. Còn suy nghĩ tốt thì chỉ bị chống lại bởi hai loại suy nghĩ: suy nghĩ của ma quỷ, và suy nghĩ của chính chúng ta, xuất phát từ ý chí của chúng ta khi nó lệch hướng về điều xấu. Bởi vì bản chất con người không sinh ra bất kỳ suy nghĩ xấu nào: vì từ thuở ban đầu, chúng ta không phải là kẻ ác, bởi vì Chúa đã gieo hạt giống tốt trên cánh đồng của Ngài. Đã có thời kỳ không có điều ác, và sẽ có thời kỳ nó không còn nữa. Hạt giống của các đức tính là không thể xóa nhòa. Điều này được chứng thực bởi người giàu có trong Phúc Âm, người dù bị kết án xuống địa ngục, vẫn thương xót anh em mình, và lòng thương xót chính là hạt giống tốt nhất của đức tính.

66. Một số quỷ dữ luôn rình rập bên cạnh những người đang đọc sách và tìm mọi cách để làm xao lãng tâm trí họ theo những hướng khác. Thường thì, lấy có từ chính các Kinh Thánh thiêng liêng, chúng dẫn dắt họ đến những ý nghĩ xấu xa; có khi chúng khiến họ ngáp một cách bất thường, hoặc gây ra giấc ngủ nặng nề, rất khác so với bình thường. Tôi đã tự mình trải nghiệm điều này, nhưng không hiểu rõ nguyên nhân, dù thường xuyên phải chịu đựng điều đó. Từ Thánh Macarius, tôi được nghe rằng cả việc ngáp không đúng lúc lẫn giấc ngủ đều do ma quỷ gây ra; để chứng minh điều này, ngài dẫn chứng phong tục khi ngáp thì làm dấu thánh giá trên môi, theo truyền thống cổ xưa từ thuở xa xưa. Chúng ta phải chịu đựng tất cả những điều này từ chúng bởi vì khi đọc, chúng ta không giữ được sự tập trung tinh tảo và không nhớ rằng mình đang đọc những lời thánh thiêng liêng của Đức Chúa Trời Hằng Sống.

67. Trong thế giới quỷ dữ cũng có sự chuyển giao và kế thừa, khi một con quỷ nào đó kiệt sức trong trận chiến, nhưng đã kịp khơi dậy niềm đam mê yêu thích của mình. Sau khi quan sát hiện tượng này, tôi nhận ra điều sau: khi những ý nghĩ về một đam mê nào đó trong một thời gian dài hiếm khi xuất hiện trong tâm trí chúng ta, rồi đột nhiên nó bất ngờ trỗi dậy và bắt đầu thiêu đốt, trong khi chúng ta không hề tạo ra bất kỳ lý do nào cho điều đó bằng sự lơ là nào, thì hãy biết rằng một con quỷ tàn ác hơn trước đây đã chiếm lấy chúng ta, và bằng cách thay thế vị trí của con quỷ đã ra đi, nó đã thực hiện sự ác độc của mình. Khi thấy điều này, tâm trí hãy chạy đến với Chúa, và hãy đội mũ sắt cứu rỗi, mặc áo giáp công chính, rút gươm thiêng liêng, giương khiên đức tin (Ê-phê-sô 6, 14 – 17), rồi ngược mắt lên trời với những giọt nước mắt, và hãy thốt lên: Lạy Chúa Giêsu Kitô, *“sức mạnh cứu rỗi của con”* (Thánh Vịnh 139, 8). *“Xin Ngài nghiêng tai nghe con, mau đến giải cứu con: xin Ngài là Thiên Chúa Bảo Vệ và là nơi nương náu của con, để cứu rỗi con”* (Thánh Vịnh 30, 3). Đặc biệt, nhờ việc ăn chay và thức đêm, hãy để thanh gươm của người trở nên sáng chói. Sau đó, dù người ấy có phải chịu đau khổ thêm một thời gian nữa, bị quỷ dữ tấn công và bắn những mũi tên rực lửa, thì cuối cùng, con quỷ này cũng sẽ dần dần trở nên giống như người tiền nhiệm của nó, và sẽ im lặng, cho đến khi một con quỷ khác, còn độc ác hơn, đến để thay thế nó.

68. Những ý nghĩ ô uế thường nảy sinh và lan rộng ra nhiều thứ, vượt qua những đại dương rộng lớn và không ngần ngại thực hiện những hành trình dài, được thúc đẩy bởi đam mê bùng cháy. Nhưng khi chúng được thanh lọc phần nào, thì chúng sẽ bị hạn chế hơn nhiều so với những suy nghĩ (không kiềm chế được) đó và không thể lan rộng ra nhiều thứ do sự yếu ớt của đam mê. Vì vậy, chúng chủ yếu xoay quanh những điều tự nhiên, và theo lời của vua Salômôn khôn ngoan, có lúc người ta chế giễu (Châm Ngôn 7,12), thu gom lau sậy để làm những việc vô luật pháp (Xuất Hành 5,12.7), mà không đụng đến cỏ dại. Vậy, cần phải gìn giữ trái tim bằng mọi sự cẩn trọng, để được cứu rỗi *“như con nai thoát khỏi lưới, và như chim thoát khỏi bẫy”* (Châm Ngôn 6,5). Vì dễ dàng hơn để thanh tẩy một linh hồn ô uế, hơn là khôi phục lại sức khỏe cho một linh hồn đã được thanh tẩy nhưng lại bị vết thương che phủ, do những rào cản gia tăng từ quỷ dữ của nỗi buồn, luôn nhảy vọt vào trong mắt và trong lúc cầu nguyện, phơi bày hình tượng của đam mê tội lỗi.

69. Bản tính lý trí, đã bị tội lỗi làm tê liệt, được Đức Kitô đánh thức (để sám hối) qua việc chiêm ngắm mọi thời đại (tức là quá khứ, hiện tại và nhất là tương lai), còn Cha Ngài thì làm sống lại linh hồn ấy – linh hồn đang chết đi bởi cái chết của Đức Kitô, cái chết của tội lỗi – nhờ sự nhận biết Thiên Chúa. Đó chính là ý nghĩa của lời Thánh Tông Đồ: *“Nếu chúng ta đã chết với Ngài, thì chúng ta cũng sẽ sống lại với Ngài”* (2 Tm 2,11).

70. Khi tâm trí từ bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới từ ân sủng, thì trong lúc cầu nguyện, nó sẽ nhìn thấy trạng thái của mình, giống như ngọc bích hay màu trời: điều mà Kinh Thánh gọi là “nơi của Thiên Chúa”, như các vị thánh tổ đã thấy trên núi Sinai (Xuất Hành 24,10).

71. Tâm trí sẽ không nhìn thấy nơi của Đức Chúa Trời trong chính mình, nếu không vượt lên trên mọi suy nghĩ về những điều vật chất và hữu hình; nhưng nó sẽ không vượt lên trên những điều đó, nếu không từ bỏ những đam mê trói buộc nó với các đối tượng giác quan và sinh ra những suy nghĩ về chúng. Nó sẽ thoát khỏi những đam mê này nhờ các đức tính, và thoát khỏi những suy nghĩ đơn thuần nhờ sự chiêm niệm thiêng liêng, nhưng nó cũng sẽ gác lại cả những điều này khi ánh sáng ấy hiện ra, ánh sáng mà trong lúc cầu nguyện đã in dấu nơi của Đức Chúa Trời.

2. Một trăm chương của tu sĩ Evagrius về đời sống tích cực

1. Thánh nhân và vị thầy giàu kinh nghiệm của chúng ta đã dạy: tu sĩ phải có tâm thế như thể ngày mai mình sẽ chết, và phải đối xử với thân thể mình như thể mình sẽ sống thêm nhiều năm nữa. Bởi vì, ngài nói, điều đó sẽ dập tắt những ý nghĩ chán nản và khiến tu sĩ trở nên nhiệt thành nhất, còn điều này sẽ giữ cho thân thể khỏe mạnh và buộc người ta phải luôn tuân giữ sự tiết độ như nhau.

2. Tôi đã nhận ra rằng quỷ kiêu ngạo, bị hầu hết các quỷ khác truy đuổi, lại vô liêm sỉ đứng trên xác những kẻ đang truy đuổi nó và khoe khoang với tu sĩ về sự vĩ đại của đức hạnh mình⁶⁰.

3. Cần phải phân biệt các loại quỷ dữ và nhận ra thời điểm chúng xuất hiện. Qua những suy nghĩ (và những suy nghĩ lại xuất phát từ hành động), chúng ta nhận biết được: loại quỷ nào hiếm gặp nhưng nguy hiểm, loại nào thường xuyên xuất hiện nhưng nhẹ nhàng hơn, và loại nào bất ngờ ập đến và cướp đi tâm trí để dẫn đến sự báng bổ. Cũng cần phải quan sát để khi những ý nghĩ bắt đầu di chuyển đối tượng của chúng, trước khi chúng ta thoát khỏi trạng thái bình thường của mình, kịp thời nói điều gì đó chống lại chúng và nhận ra kẻ nào ẩn náu trong đó. Bởi vì như vậy, chính chúng ta cũng sẽ thành công nhờ ơn Chúa, và buộc chúng phải bay đi trong đau khổ, kinh ngạc trước chúng ta.

4. Khi các quỷ kiệt sức sau khi đấu tranh với các tu sĩ, chúng sẽ lùi lại một chút để quan sát xem đức tính nào sẽ bị bỏ qua trong khoảng thời gian đó, rồi bất ngờ tấn công vào điểm yếu đó và cướp đi linh hồn khôn khéo.

5. Những con quỷ ác đôi khi kêu gọi những con quỷ còn ác hơn chúng đến giúp đỡ, và sau khi lập kế hoạch, chúng bắt đầu chiến đấu lẫn nhau, đồng lòng với nhau trong một mục đích duy nhất – hủy diệt linh hồn.

6. Xin đừng để con quỷ cướp đoạt tâm trí để dẫn dắt chúng ta vào sự phi báng Thiên Chúa và những tưởng tượng dâm ô nhất – những điều mà tôi thậm chí còn xấu hổ khi viết ra – làm chúng ta bối rối hay dập tắt lòng nhiệt thành tốt lành của chúng ta. Đức Chúa Trời, Đấng thấu hiểu lòng người, biết rằng ngay cả khi còn ở trần gian, chúng ta cũng chưa từng sa vào sự điên rồ như vậy. Mục đích của con quỷ này là buộc chúng ta ngừng cầu nguyện, để khi đứng trước mặt Đức Chúa Trời của chúng ta, chúng ta không dám giơ tay lên hướng về Đấng mà chúng ta đã để những ý nghĩ như vậy xâm chiếm.

7. Dấu hiệu của những đam mê đang hoạt động trong tâm hồn có thể là: hoặc một lời nói nào đó được thốt ra, hoặc một cử chỉ nào đó do thân thể thực hiện; qua đó, những kẻ thù biết được liệu chúng ta có ẩn chứa những ý nghĩ của chúng trong lòng và đang bị những đam mê đó hành hạ, hay đã từ chối chúng và đang lo lắng cho sự cứu rỗi của chính mình. Chỉ có Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng chúng ta, mới biết tất cả những điều đó và không cần đến bất kỳ dấu hiệu hữu hình nào để nhận biết những gì ẩn giấu trong lòng.

8. Với giáo dân, ma quỷ thường chiến đấu chủ yếu thông qua các vật chất, còn với các tu sĩ thì phần lớn thông qua ý nghĩ, bởi vì trong sa mạc họ không có vật chất. Nhưng vì phạm tội bằng ý nghĩ dễ dàng và nhanh chóng hơn nhiều so với phạm tội bằng hành động, nên cuộc chiến trong tâm trí còn khốc liệt hơn cuộc chiến diễn ra thông qua các vật chất. Tâm trí là thứ cực kỳ nhanh nhẹn và không thể kiềm chế, dễ sa vào những tưởng tượng tội lỗi.

9. Chúng ta không được truyền dạy phải làm việc không ngừng, thức trắng (không ngủ) và ăn chay (không ăn), nhưng cầu nguyện không ngừng là điều được luật định. Bởi vì những nỗ lực nhằm chữa lành phần ham muốn của linh hồn cần có thân xác để tự mình hành động, còn thân xác nếu không có sự hỗ trợ thì không thể liên tục chịu đựng lao động và thiếu thốn được. Còn lời cầu nguyện thì thanh tẩy và làm cho tâm trí trở nên mạnh mẽ để chiến đấu; tâm trí này được tạo ra để cầu nguyện ngay cả khi không có thân xác, và để chiến đấu với ma quỷ nhằm bảo vệ mọi sức mạnh của linh hồn.

10. Khi các quỷ dữ, đang chiến đấu chống lại phần ham muốn, trong những giấc mơ khi ngủ cho chúng ta thấy những cuộc gặp gỡ với người quen, những bữa tiệc với người thân, những đoàn phụ nữ và những điều tương tự khác – những thứ mà ham muốn thường nuôi dưỡng – và chúng ta bị cuốn hút vào đó, thì điều đó có nghĩa là chúng ta đang bị bệnh ở phần đó của mình, và đam mê này trong chúng ta rất mạnh mẽ. Nhưng khi chúng chiếm hữu phần dễ kích động của chúng ta, chúng sẽ ép buộc chúng ta (trong những giấc mơ) đi qua những nơi độc đứng đáng sợ, khiến những người vũ trang, hoặc rắn độc và thú ăn thịt xuất hiện trước mặt chúng ta. Nếu bây giờ chúng ta (trong giấc mơ) kinh hoàng trước những nơi đó, và khi bị thú dữ và con người truy đuổi thì bỏ chạy, thì chúng ta cần phải chăm sóc phần dễ kích động của mình và, trong lúc thức trắng, cầu khẩn Chúa Kitô, đồng thời áp dụng những phương thuốc đã được chỉ ra trước đó.

11. Những cử động tự nhiên của cơ thể trong giấc ngủ, không kèm theo những giấc mơ dâm dục, cho thấy linh hồn phần nào khỏe mạnh; còn sự đan xen của những giấc mơ như vậy là dấu hiệu cho thấy linh hồn đang bị bệnh. Hãy biết rằng, việc tưởng tượng ra những khuôn mặt mơ hồ chỉ ra những tàn dư của đam mê từ lâu, còn việc tưởng tượng ra những khuôn mặt cụ thể chỉ ra những vết thương mới trong lòng.

⁶⁰ Có lẽ, sau khi tất cả các quỷ dữ đã bị xua đuổi và đánh bại, chúng ta sẽ đứng trên xác của những kẻ bị đánh bại và những kẻ khác.

12. Chúng ta sẽ xác định các dấu hiệu của sự vô dục vào ban ngày thông qua những suy nghĩ, và vào ban đêm thông qua những giấc mơ. Chúng ta sẽ gọi sự vô dục là sức khỏe của tâm hồn, còn sự tỉnh thức là thức ăn của nó, bởi vì chính sự tỉnh thức này thường kết nối chúng ta với các thể lực thánh thiện, vì sự kết nối với các thể lực vô hình chỉ có thể xảy ra khi tâm hồn chúng ta hòa hợp với họ.

13. Có hai trạng thái bình an của linh hồn: một là kết quả của sự cạn kiệt và khô cạn các chất dịch tự nhiên, còn trạng thái kia xảy ra khi các quỷ dữ rút lui. Trạng thái thứ nhất đi kèm với sự khiêm nhường và lòng ăn năn – nước mắt và sự tôn vinh vô biên đối với Thiên Chúa; còn trạng thái thứ hai thì dẫn đến sự kiêu ngạo và tự mãn, thứ chiếm hữu tu sĩ khi các quỷ khác đã rời đi. Ai tuân giữ giới hạn của trạng thái thứ nhất thì sẽ nhanh chóng nhận ra những cuộc tấn công và mưu mô của ma quỷ.

14. Ác quỷ của sự kiêu ngạo đối lập với ác quỷ của sự dâm dục, và việc cả hai cùng lúc tấn công linh hồn là điều không thể xảy ra, vì một trong hai hứa hẹn vinh quang, còn kẻ kia lại đẩy con người vào sự ô nhục. Vì vậy, khi một trong hai con quỷ đó đến gần và bắt đầu quấy rầy bạn, hãy tự tạo ra trong lòng những suy nghĩ của con quỷ đối lập với nó; và nếu bạn có thể, như người ta thường nói, “dùng cái đinh để đánh bật cái đinh”, thì hãy biết rằng bạn đã gần đạt đến ranh giới của sự vô dục, bởi vì tâm trí bạn đã đủ mạnh để xua đuổi những lời xúi giục của ma quỷ bằng những suy nghĩ con người. Tất nhiên, việc dùng lòng khiêm nhường để xua đuổi ý nghĩ kiêu ngạo, hay dùng sự trong sạch để xua đuổi ý nghĩ dâm dục, sẽ là dấu hiệu của sự vô dục sâu sắc nhất. Hãy thử hành động như vậy đối với tất cả các quỷ dữ đối lập nhau. Đồng thời, bạn sẽ nhận ra mình đang bị đam mê nào chi phối nhiều hơn. Tuy nhiên, hãy hết sức cầu xin Chúa dạy dỗ và giúp bạn xua đuổi kẻ thù bằng cách thứ hai.

15. Linh hồn càng thành công, những kẻ thù đối địch càng mạnh mẽ hơn. Tôi không nghĩ rằng luôn chỉ có những con quỷ giống nhau ở bên cạnh linh hồn. Những người quan sát kỹ lưỡng những cảm dỗ đang tấn công sẽ hiểu rõ điều này nhất, khi họ thấy rằng sự vô tư vốn có của họ bị lung lay mạnh mẽ hơn trước bởi những con quỷ mới, những kẻ kế thừa của những con quỷ cũ.

16. Sự vô dục hoàn hảo xuất hiện trong tâm hồn sau khi vượt qua tất cả những con quỷ chống lại cuộc sống tích cực; còn sự vô dục chưa hoàn hảo được gọi là khi tâm hồn, bằng chính sức mạnh của mình, nhưng không hề nhượng bộ, vẫn tiếp tục chiến đấu với con quỷ đang tấn công nó.

17. Tâm trí sẽ không thể vượt qua, không thể an toàn đi qua con đường đầy đam mê (những thử thách) đó và không thể bước vào cõi vô hình, nếu không sửa chữa được nội tâm của mình. Sự hỗn loạn bên trong này chắc chắn sẽ đẩy nó trở lại với những nguồn gốc đã sinh ra nó.

18. Cả đức hạnh lẫn thói hư tật xấu đều làm cho tâm trí mù quáng: khi có đức hạnh, nó không nhìn thấy thói hư tật xấu; còn khi có thói hư tật xấu, nó lại không nhìn thấy đức hạnh.

Những lời dạy của các vị thánh tổ

1. Cần phải tìm hiểu về những con đường mà các vị trưởng lão xưa đã đi qua, và tự mình đi theo những con đường đó. Có thể tìm thấy nhiều điều hay mà họ đã nói và làm. Một trong số họ đã nói rằng, việc ăn chay không liên tục với lòng yêu mến sẽ nhanh chóng đưa tu sĩ đến bến bờ của sự vô dục. Chính ông đã giúp một tu sĩ, người bị những giấc mơ quấy rầy vào ban đêm, thoát khỏi chúng bằng cách truyền lệnh cho anh ta đi thăm người bệnh trong khi ăn chay. Bởi vì, khi được hỏi về điều này, ông đã nói rằng không có gì dập tắt các dục vọng hiệu quả bằng lòng từ bi.

2. Một trong những nhà hiền triết thời bấy giờ đã đến gặp Thánh Antôn và hỏi: “Thưa Cha, làm sao Cha có thể chịu đựng được cuộc sống như vậy, khi bị tước đoạt sự an ủi mà những cuốn sách mang lại?” Ngài đáp: “Cuốn sách của con, thưa ngài triết gia, chính là thiên nhiên được tạo dựng này. Nó luôn ở bên con, và khi con muốn, con có thể đọc Lời Chúa trong đó.”

3. Một lần nọ, vị thánh nhân được Chúa chọn, vị tu sĩ Ai Cập Makari, đã hỏi tôi: “Tại sao khi chúng ta hận thù con người, chúng ta lại làm suy yếu khả năng ghi nhớ của linh hồn⁶¹, nhưng khi hận thù ma quỷ, chúng ta lại không bị tổn hại?” Khi tôi lúng túng không biết trả lời thế nào, tôi xin chính ngài giải thích cho tôi, ngài nói: “Vì điều thứ nhất trái với bản tính (của sức mạnh kích động), còn điều thứ hai thì phù hợp với nó.”

4. Một lần, vào lúc nắng trưa gay gắt nhất, tôi đến gặp Thánh Cha Macarius và, vì khát khô cổ, đã xin ngài cho uống nước. Nhưng ngài nói: “Hãy hài lòng với bóng râm, vì nhiều người đang lữ hành và đi thuyền vào giờ này còn không có cả bóng râm nữa.” Sau đó, khi tôi nhân dịp này đề cập đến việc kiêng khem, ngài

⁶¹ Trong “Các câu chuyện đáng tin cậy”: chúng ta sẽ đánh mất ký ức về Thiên Chúa.

nói: “Hãy tin ta, con ơi, suốt hai mươi năm qua, ta chưa bao giờ cho phép mình ăn no bánh mì, uống no nước, hay ngủ no giấc. Ta ăn bánh mì theo cân, uống nước theo lượng, và tựa lưng vào tường để chớp mắt một chút.”

5. Một vị tu sĩ⁶² nhận được tin cha mình qua đời, nhưng ông nói với người báo tin: “Đừng nói lời phạm thượng nữa, vì Cha ta là Đấng bất tử.”

6. Một anh em từng hỏi vị trưởng lão rằng liệu ngài có cho phép anh ta, khi về nhà, được ăn cùng với Mẹ và các chị em hay không. Vị trưởng lão đáp: “Đừng ăn cùng phụ nữ.”

7. Có một tu sĩ chỉ có duy nhất cuốn Phúc Âm, nhưng sau đó ông đã bán cả cuốn sách ấy, dùng số tiền thu được để mua thức ăn cho những người đói khát, và nhân dịp đó, ông đã thốt lên một lời đáng ghi nhớ: “Tôi đã bán chính Lời ấy, Lời đã phán với tôi: ‘Hãy bán tài sản và phân phát cho người nghèo’ (Mt 19,21).”

8. Gần Alexandria, ở phần cực bắc của vịnh được gọi là Vịnh Maria, có một hòn đảo, nơi một tu sĩ sống, người rất am hiểu về các vấn đề tâm linh. Ông nói rằng mọi việc các tu sĩ làm đều xuất phát từ năm lý do: vì Thiên Chúa, theo nhu cầu tự nhiên, theo tập quán, vì nhu cầu thiết yếu và vì công việc thủ công. Ông cũng nói rằng đức hạnh về bản chất chỉ có một, nhưng biến đổi trong các sức mạnh tâm linh, giống như ánh sáng mặt trời không có hình dạng, nhưng thường mang hình dạng của các lỗ hổng mà nó đi qua.

9. Một tu sĩ khác lại nói: “Tôi từ bỏ những thú vui để dập tắt những nguyên nhân gây ra cơn giận. Bởi vì tôi biết rằng cơn giận luôn gây ra xung đột vì những thú vui, làm xáo trộn tâm trí và đẩy lùi sự hiểu biết.” Một vị trưởng lão khác lại nói rằng: “Tình yêu không biết cách giữ gìn dự trữ lương thực hay tiền bạc.” Vị ấy còn nói thêm: “Tôi không biết ma quỷ đã lừa dối tôi hai lần trong cùng một việc.”

10. Không thể yêu thương tất cả các anh em một cách như nhau, nhưng có thể đối xử với mọi người một cách vô tư, không mang lòng oán hận hay thù ghét. Sau Thiên Chúa, chúng ta phải yêu mến nhất các linh mục, những người thanh tẩy chúng ta bằng các Bí tích thánh và cầu nguyện cho chúng ta; còn các vị trưởng lão của chúng ta, chúng ta phải tôn kính họ như các Thiên thần. Nhưng hiện tại, tôi chỉ nói với anh điều này, anh em yêu dấu Anatoly, về những gì chúng ta đã tìm thấy và thu hoạch được trên những cành nho của chúng ta, đang chín mọng nhờ ân sủng của Thánh Thần. Nếu mặt trời công chính tiếp tục chiếu sáng chúng ta và quả nho chín muồi hoàn toàn, thì lúc đó chúng ta sẽ uống rượu nho từ nó, “*rượu làm vui lòng con người*” (Thánh Vịnh 103, 15), nhờ những lời cầu nguyện và khẩn nài của Thánh Grigoriô công chính, Đấng đã trồng tôi, và các vị Cha đáng kính nơi đây, những Đấng tưới gội cho tôi, cùng sức mạnh của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng làm cho tôi hồi sinh, Đấng mà vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đến muôn đời. Amen.

3. Hình ảnh đời sống tu sĩ của tu sĩ Evagrius, trong đó dạy cách phải tu hành và giữ im lặng

1. Trong sách Giê-rê-mi có chép: “*Người chớ lấy vợ tại nơi này. Vì Đức Chúa Trời phán về các con trai và con gái sinh ra tại nơi này rằng: Chúng sẽ chết vì bệnh tật*” (16, 1 và các chỗ khác). Lời này cũng dẫn đến điều mà Thánh Tông Đồ đã nói: “*Người đã kết hôn lo lắng về những việc trần thế, làm sao để làm vừa lòng vợ... Còn người vợ đã kết hôn cũng lo lắng về những việc trần thế, làm sao để làm vừa lòng chồng*” (1 Cô-rinh-tô 7, 33–34), nếu chúng ta hiểu rằng lời của Tiên tri không chỉ nói về những con trai và con gái sinh ra từ cuộc sống hôn nhân: “*sẽ chết trong đau đớn*”, mà còn nói về những con trai và con gái được sinh ra trong lòng, tức là những ý nghĩ và ham muốn xác thịt, vì chính chúng cũng chết đi trong sự suy tư đau đớn, yếu đuối và lỏng lẻo của thế gian này, và không đạt được sự sống thiên đàng và vĩnh cửu. “*Còn người chưa kết hôn,*” Ngài nói, “*thì lo lắng về những việc của Chúa, làm sao để làm đẹp lòng Chúa*” (1 Cô-rinh-tô 7,32), và luôn sinh ra những hoa trái xanh tươi và bất tử của cuộc sống thiên đàng.

2. Người tu sĩ là như vậy, và người tu sĩ phải xứng đáng như thế, tức là, khi xa lìa vợ, người ấy không sinh con trai hay con gái tại nơi đã nói, và không chỉ vậy, mà còn phải là chiến binh của Đấng Christ, không ham mê vật chất, thoát khỏi lo toan, xa lạ với những suy nghĩ và việc làm của thế gian đầy xáo trộn, như Thánh Tông Đồ đã nói: “*Không ai làm chiến sĩ mà lại bị ràng buộc bởi những lo toan đời thường, để có thể làm đẹp lòng chỉ huy*” (2 Ti-mô-thê 2, 4). Người tu sĩ hãy đặc biệt sống theo điều này, từ bỏ mọi sự của thế gian này và hướng tới những chiến lợi phẩm (dấu hiệu chiến thắng) tuyệt vời và tốt lành của sự im lặng. Thật là cao quý và tốt lành biết bao khi sống trong sự thinh lặng, thật sự cao quý và tốt lành biết bao! “*Ách của Ngài là nhẹ nhàng, và gánh nặng của Ngài là dễ chịu*” (Mt 11,30): cuộc sống ngọt ngào, việc làm đầy ân sủng.

3. Hỡi người yêu dấu, người có muốn thực sự đón nhận cuộc sống ẩn dật và hướng tới những thành quả của sự tĩnh lặng chăng? Hãy gác lại những lo toan trần thế, cùng với các nguyên tắc và quyền lực của chúng; nghĩa là hãy sống như một thực thể phi vật chất, vô cảm và xa lánh mọi dục vọng, để khi được giải

⁶² Theo Palladius – chính Evagrius. Nhưng Evagrius ở đây trích dẫn những lời dạy của các vị trưởng lão trước đây, chứ không phải của chính ông.

thoát khỏi những biến cố xáo trộn đi kèm, người có thể giữ im lặng một cách trọn vẹn. Bởi vì nếu ai không tự giải thoát mình khỏi tất cả những điều đó, thì sẽ không thể sống đúng đắn theo lối sống này. Hãy chọn thức ăn đơn giản, dễ kiếm và không đòi hỏi nhiều công sức chuẩn bị, chứ đừng chọn những món đa dạng và dễ khiến người ta sa vào những thú vui. Nếu có ý nghĩ nào về những món ăn sang trọng, dù là vì lòng tò mò, hãy gạt bỏ nó đi, đừng để ý đến nó chút nào. Vì qua điều đó, kẻ thù sẽ xúi giục bạn, xúi giục để khiến bạn xa rời sự thinh lặng. Bạn có Chúa Giê-su, qua hình ảnh của Ma-tha, đang quở trách linh hồn đang lo lắng về điều này, và phán rằng: *“Con lo lắng và bận rộn về nhiều điều. Chỉ có một điều cần thiết”* (Lc 10,41), đó là lắng nghe Lời Chúa; còn những điều khác sẽ tự nhiên có được sau đó. Chính vì thế, Ngài liền nói thêm: *“Còn Ma-ri thì đã chọn phần tốt lành, phần ấy sẽ không bị tước mất khỏi nàng”* (42). Người cũng có gương của bà góa ở Sarepta, người đã tiếp đãi vị Tiên tri như thế nào (3 Vua 17,10). Dù người chỉ có một miếng bánh và một ly nước, người vẫn có thể dùng chúng để thực hiện việc tiếp đãi một cách xứng đáng và được hưởng phần thưởng vì điều đó. Nhưng nếu người thậm chí không có cả những thứ đó, hãy tiếp đón người lữ hành chỉ bằng lòng tốt và nói với họ những lời tử tế, và bằng cách đó, người vẫn có thể nhận được phần thưởng của lòng hiếu khách. Vì đã có lời chép: *“Lời tốt còn quý hơn của lễ”* (Sách Sirach 18, 16–17).

4. Người cũng phải suy ngẫm về việc bố thí. Đừng mong muốn có của cải để phân phát cho người nghèo. Vì điều này cũng là sự dụ dỗ của kẻ xảo quyệt, thường xuất hiện dưới hình thức kiêu ngạo và khiến tâm trí sa vào những việc phức tạp (nhiều rắc rối). Trong Phúc Âm của Chúa Giêsu, có câu chuyện về người góa phụ đã được chứng thực là tốt lành, người đã vượt qua ý muốn và sức mạnh (giá trị của sự dâng hiến) của những người giàu có chỉ bằng hai đồng tiền nhỏ. *“Vì,”* Chúa phán, *“tất cả họ đều dâng vào kho tàng từ sự dư dật của mình, còn bà này thì dâng hết tài sản của mình”* (Lu-ca 21:4). Còn về y phục, đừng ham muốn có quần áo dư thừa, hãy chỉ sắm cho mình những thứ đủ để đáp ứng nhu cầu cơ bản của thân thể. *“Hãy phó thác nỗi buồn của người cho Chúa”* (Thi Thiên 54, 23), và Ngài sẽ lo liệu cho người. *“Vì Ngài quan tâm đến chúng ta,”* Lời Chúa phán (1 Nê-tê 5, 7). Nếu người thiếu thốn thức ăn hay quần áo, đừng ngần ngại nhận lấy, nếu người khác mang đến cho người. Vì đó là một hình thức kiêu ngạo. Dù chính người có dư dật những thứ đó, hãy chia sẻ cho những ai không có. Đức Chúa Trời muốn con cái Ngài (hoặc các tôi tớ) quản lý gia đình (hoặc tài chính) như vậy. Đó là lý do tại sao Sứ đồ, khi viết thư cho các tín hữu Cô-rinh-tô, đã nói về những người đang thiếu thốn những nhu cầu thiết yếu: *“Sự dư dật của các con đối với họ là sự thiếu thốn, và sự dư dật của họ cũng sẽ trở thành sự thiếu thốn của các con, để có sự bình đẳng, như đã chép: ‘Ai có nhiều thì không được thêm vào, và ai có ít thì cũng không bị bớt đi’”* (2 Cô-rinh-tô 8,14–15). Vậy, khi đã có đủ những gì cần thiết cho hiện tại, đừng lo lắng về tương lai, chẳng hạn như ngày mai, hay tuần tới, hay tháng tới, hay năm tới. Khi ngày mai đến, chính thời gian ấy sẽ cung cấp cho bạn những gì cần thiết, nếu bạn tìm kiếm Nước Trời và sự công chính của Đức Chúa Trời hơn hết. Vì Chúa phán: *“Hãy tìm kiếm Nước Trời và sự công chính của Ngài, thì mọi điều ấy sẽ được ban cho các người”* (Ma-thi-ơ 6,33).

5. Đừng nhận nuôi một đứa trẻ, kẻ kẻ thù lợi dụng nó để gây ra cảm dỗ nào đó và khiến tâm trí bạn lo lắng về những món ăn ngon, vì khi đó bạn sẽ không còn có thể lo cho chính mình nữa. Dù ý nghĩ đó (về việc nhận nuôi một đứa trẻ) có đến để xoa dịu nhu cầu thể xác (như thể là cần thiết), nhưng hãy tìm kiếm điều tốt hơn, tức là sự bình an thiêng liêng: vì sự bình an thiêng liêng chắc chắn tốt hơn sự bình an thể xác. Dù ý nghĩ ấy có gợi ý rằng phải làm như vậy vì lợi ích của cậu bé, cũng đừng tin nó: vì đó không phải là việc của chúng ta, mà là của các vị thánh phụ khác đang sống trong tu viện. Hãy chỉ lo cho lợi ích của chính mình, tuân giữ đúng đắn quy tắc của đời sống im lặng. Đừng thích sống cùng những người ham mê vật chất và bận rộn. Hoặc hãy sống một mình, hoặc sống cùng những anh em không ham mê vật chất và có cùng chí hướng với người. Ai sống chung với những người ham mê vật chất và hay lo toan, tất nhiên sẽ bị lây nhiễm thói quen lo toan của họ và bắt đầu sa vào những thói quen trần tục, lời nói suông và mọi việc xấu xa khác, như cơn giận, nỗi buồn, lòng ham mê vật chất điên cuồng, sự sợ hãi và những rối loạn. Đừng để bản thân bị phân tâm bởi những lo toan về cha mẹ và tình bạn với họ hàng. Hãy từ chối những cuộc gặp gỡ thường xuyên với họ, để họ không cướp đi sự tĩnh lặng trong phòng tu của người và không lôi kéo người vào những lo toan thông thường của họ. *“Hãy để,”* Chúa phán, *“những người chết chôn cất người chết của họ; còn người, hãy theo Ta”* (Ma-thi-ơ 8:22). Ngay cả khi căn phòng tu hành mà người đang sống đầy ắp tiếng ồn, hãy chạy trốn, đừng nương tay với nó, để khỏi bị xao lãng vì tình yêu dành cho nó. Hãy làm mọi việc, thực hiện mọi điều để đạt được sự im lặng, từ bỏ mọi thứ, và chỉ tập trung vào một điều duy nhất: làm sao để ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời, và chiến đấu thành công với những thế lực vô hình.

6. Nếu bạn không thể giữ im lặng đúng nghĩa ở quê hương mình, hãy quyết tâm tìm sự im lặng ở xứ người và dồn toàn bộ tâm trí vào điều đó. Hãy như một thương gia khôn ngoan, thử nghiệm mọi thứ để tạo

dựng cho mình sự im lặng đích thực và chấp nhận mọi điều cần thiết và hữu ích cho mục đích đó. Tuy nhiên, tôi nói với bạn, hãy yêu mến cuộc sống du hành, vì nó giải thoát bạn khỏi những bất tiện không thể tránh khỏi ở quê hương, và chính nó mang lại cho bạn cơ hội ném trải mọi ân huệ của cuộc sống tĩnh lặng. Hãy tránh đến thành phố và kiên nhẫn ở lại sa mạc. “*Vì thế,*” thánh Đa-vít nói, “*tôi đã lánh xa và định cư trong sa mạc*” (Thánh vịnh 54,8). Nếu có thể, hãy hoàn toàn không đến thành phố: vì ở đó người sẽ không thấy điều gì đáng làm, điều gì hữu ích, hay điều gì phù hợp với lối sống tu hành mà người đã chọn. “*Ta đã thấy,*” vị thánh ấy lại nói, “*sự bất chính và tranh cãi trong thành*” (Thánh vịnh 54, 10). Hãy tìm những nơi vắng vẻ và không có gì làm xao lãng, và đừng ngại định cư ở đó. Nếu bạn thấy ở đó những bóng ma của ma quỷ, đừng sợ hãi và đừng chạy trốn khỏi nơi này, nơi là chốn cứu rỗi cho chúng ta. Hãy kiên nhẫn mà không sợ hãi, và người sẽ thấy sự vĩ đại của Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 14,13), sự che chở, sự bảo vệ và mọi bằng chứng khác về sự cứu rỗi. “*Ta trông đợi,*” vị thánh phúc lành ấy nói, “*Đức Chúa Trời cứu ta khỏi sự nhút nhát và khỏi cơn bão*” (Thi Thiên 54,9). Đừng để ham muốn đi lang thang để giải trí chiến thắng ý chí của người (sống trong tĩnh lặng). Vì sự lang thang đầy dục vọng ấy làm biến chất tâm trí vốn vô tội (Thư Thessalonians 4, 12). Từ đó nảy sinh nhiều cảm dỗ. Hãy sợ những lần sa ngã và hãy kiên định ở lại trong phòng tu của người.

7. Nếu anh có bạn bè, hãy tránh gặp gỡ họ quá thường xuyên. Gặp gỡ họ cách quãng dài sẽ có lợi hơn cho cả anh lẫn họ. Còn nếu anh cảm thấy họ gây hại cho mình, thì đừng đến gần họ chút nào. Anh nên có những người bạn có ích cho anh và hỗ trợ đời sống tu hành của anh. Hãy tránh gặp gỡ những người gian xảo và bất hòa, đừng sống chung với bất kỳ ai trong số họ, và hãy từ chối những lời đề nghị xấu xa của họ: vì họ không phụng sự Thiên Chúa và cũng không sống vì Ngài. Hãy để những người yêu chuộng hòa bình, những anh em thiêng liêng, và các vị thánh làm bạn của bạn. Vì chính Chúa đã gọi những người ấy như vậy, khi phán: “*Mẹ Ta, anh em Ta và chị em Ta là những ai làm theo ý muốn của Cha Ta, Đấng ở trên trời*” (Ma-thi-ơ 12:50, Mác 3:35). Đừng giao du với những kẻ hay lo toan và bận rộn, cũng đừng đến dự bữa ăn với họ, để họ không lôi kéo con vào những cảm dỗ của họ và không dẫn con xa rời sự dạy dỗ và nghệ thuật của đời sống thâm lặng: vì họ có bản tính như vậy (thích lôi kéo). Đừng để tai con chú ý đến lời nói của họ và đừng chấp nhận những mưu tính trong lòng họ. Vì họ thực sự có hại. Hãy để linh hồn người hướng về những người trung thành trên đất, và hãy để trái tim người đau xót trước những tiếng khóc than của họ, theo gương Đa-vít, người đã nói: “ ” “*mắt ta hướng về những người trung thành trên đất, để họ ở cùng ta*” (Thi Thiên 100, 6). Nếu có ai trong số những người đang bước đi trên con đường tình yêu của Thiên Chúa, đến với người và mời người dùng bữa, và người muốn đi, thì hãy đi, nhưng hãy mau trở về phòng tu của người. Nếu có thể, đừng bao giờ qua đêm ngoài phòng tu của người, để ân sủng của sự tĩnh lặng luôn ở cùng người và người có thể thực hiện việc phụng sự trong phòng tu mà người đã định ra một cách suôn sẻ.

8. Đừng nuông chiều ham muốn những món ngon và đừng để mình bị cuốn hút bởi những cảm dỗ của sự xa hoa: vì – “*người ăn uống xa hoa thì dù còn sống cũng đã chết rồi*”, như Thánh Tông Đồ đã nói (1 Tm 5,6). Đừng làm no bụng mình bằng những món ăn của người khác, để khỏi bị nghiện chúng và khỏi hình thành thói quen thường xuyên dùng bữa ở ngoài. Vì có lời chép: “*Đừng để lòng ham muốn làm no bụng mình*” (Châm Ngôn 24,15). Nếu thấy mình thường xuyên bị gọi ra khỏi phòng tu, hãy từ chối, vì việc thường xuyên ra khỏi phòng tu là có hại. Điều đó làm mất đi ân sủng, làm mờ đi suy nghĩ, và làm suy yếu khát vọng nồng nàn (về việc ở lại trong sự tĩnh lặng với Thiên Chúa). Hãy nhìn xem rượu: nếu để yên một chỗ trong thời gian dài, nó sẽ lắng đọng tốt, trở nên trong suốt và thơm ngát; còn nếu mang nó đi từ nơi này sang nơi khác, nó sẽ trở nên đục ngầu, u ám và có vị khó chịu do cặn và men nổi lên. Hãy so sánh bản thân với nó và cố gắng noi gương nó, như trong trường hợp đầu tiên: hãy cắt đứt quan hệ với nhiều người, để tâm trí bạn không bị phân tán bởi những suy nghĩ, và sự tĩnh lặng của bạn không bị xáo trộn. Hãy dành thời gian cho công việc thủ công và theo đuổi nó, nếu có thể, cả ngày lẫn đêm, để không chỉ bản thân không trở thành gánh nặng cho ai, mà còn có thể giúp đỡ người khác, như Thánh Tông Đồ Phaolô đã dạy (2 Tê-s. 3, 12; Êph. 4, 28). Bằng cách đó, anh sẽ chiến thắng được ma quỷ của sự chán nản và loại bỏ mọi ham muốn thù địch khác. Vì tinh thần chán nản thường tấn công những kẻ lười biếng, về người mà Đấng Khôn Ngoan đã nói rằng họ “*sống trong sự ham muốn*” (Châm Ngôn 13,4). Người không thể tránh khỏi tội lỗi khi cho đi hay nhận lại. Vì vậy, dù bán hay mua, hãy chấp nhận một khoản lỗ nhỏ so với giá trị thực, để khi cố gắng đạt được giá trị thực, người không bị cuốn theo những mưu mẹo của những kẻ tham lam và không sa vào những việc gây hại cho linh hồn – tranh chấp, vi phạm lời thề, phản bội lời hứa, và qua đó không làm ô uế hay làm nhục phẩm giá cao quý của chức vụ chúng ta. Hãy suy ngẫm về điều này và hành xử thận trọng trong việc cho và nhận của bạn⁶³. Nếu

⁶³ “Cho và nhận” – cụm từ diễn tả mọi giao dịch trong đời sống và mọi mối quan hệ với người khác. Trong việc cho và nhận cũng giống như trong các mối quan hệ và giao dịch của bạn với người khác.

ngươi muốn chọn điều tốt nhất – và điều này là khả thi đối với ngươi: hãy giao phó việc chăm sóc bản thân cho một người khác, một người trung thành, để nhờ đó ngươi trở nên thanh thản (giải thoát khỏi những lo âu đè nặng, bình an trong tâm hồn), và sau đó sống một cuộc đời tốt đẹp và tràn đầy niềm vui, tràn ngập hy vọng.

9. Giới luật im lặng buộc bạn phải thực hiện những việc có ích như vậy. Bây giờ tôi sẽ đề cập đến những điều khác mà bạn cũng cần tuân thủ trong giới luật này. Hãy lắng nghe tôi và thực hành những điều tôi truyền dạy. Khi ngồi trong phòng tu của mình, hãy nhớ đến ngày chết, hãy tưởng tượng sự chết chóc của thân xác lúc đó, hãy hình dung tình trạng cực đoan (mà linh hồn sẽ phải đối mặt) và hãy đau xót vì điều đó. Bằng cách đó, ngươi sẽ củng cố trong lòng sự khinh miệt đối với những điều phù phiếm đang làm xáo trộn thế gian, khơi dậy tình yêu dành cho số phận khiêm nhường mà ngươi đã chọn, và khao khát được kiên định và không ngừng nghỉ duy trì sự im lặng của mình. Hãy nhớ lại cả tình trạng hiện tại của các linh hồn trong địa ngục. Hãy suy ngẫm xem họ đang ra sao ở đó, trong sự im lặng cay đắng thế nào, trong những tiếng rên rỉ đau đớn ra sao, trong nỗi sợ hãi và sự tê liệt vì chờ đợi (ngày phán xét kinh hoàng) thế nào, sự xé lòng không ngừng của họ ra sao, và những giọt nước mắt vô bờ bến của họ thế nào. Hãy nhớ đến cả Ngày Phục Sinh và ngày ra trước mặt Thiên Chúa. Hãy hình dung ra phiên tòa kinh hoàng và đáng sợ ấy, hãy đưa ra ánh sáng những gì đang chờ đợi các tội nhân ở đó – sự xấu hổ trước mặt Thiên Chúa và Đức Kitô của Ngài, trước các Thiên Thần, các Tổng Thiên Thần, các Quyền Năng và trước mặt tất cả mọi người; hãy hình dung tất cả những hình phạt – lửa đời đời, cơn sâu không ngừng gặm nhấm, địa ngục Tartarus, bóng tối, và trên tất cả những điều đó là tiếng nghiến răng, nỗi sợ hãi và những đau khổ tột cùng. Hãy cũng nghĩ đến những ân huệ dành sẵn cho những người công chính: sự hiệp thông thánh thiện với Thiên Chúa Cha và Đức Kitô của Ngài, với các Thiên Thần, các Tổng Lãnh Thiên Thần, các quyền năng và toàn thể các Thánh; Nước Trời với kho tàng của nó, niềm vui và sự hân hoan. Hãy ghi nhớ cả hai điều đó. Và hãy than khóc, khóc lóc vì số phận của những kẻ tội lỗi, hãy khoát lên mình bộ áo của sự than van, lo sợ như thể chính mình cũng không nằm trong số họ; còn về những ân huệ đã được chuẩn bị sẵn cho những người công chính, hãy vui mừng, hân hoan và hân hoan. Hãy cố gắng xứng đáng nhận được những ân huệ ấy, và tránh xa những cực hình kia. Hãy nhớ đừng bao giờ quên điều này, dù ngươi đang ở trong phòng tu của mình hay ở đâu khác, đừng để ký ức về điều này rời khỏi tâm trí ngươi, để ít nhất nhờ đó ngươi có thể tránh được những ý nghĩ ô uế và tai hại.

10. Hãy ăn chay hết sức mình trước mặt Chúa. Điều đó sẽ tẩy sạch tội lỗi và sự vi phạm của ngươi, làm cho linh hồn trở nên khiêm nhường và trang nghiêm, thánh hóa tâm trí, xua đuổi ma quỷ, và đưa ngươi đến gần Chúa. Một khi đã nếm thử một lần trong ngày, đừng ham muốn nếm thêm lần nữa, để không phải phụ thuộc quá nhiều và không làm xáo trộn tâm trí của mình. Nhờ đó, bạn sẽ luôn có điều để dùng vào việc làm từ thiện, và những dục vọng xác thịt sẽ bị chế ngự. Nhưng nếu có anh em đến, và bạn cần phải ăn lần thứ hai, thứ ba, đừng cau mày hay than vãn, mà hãy vui mừng vì đã có thể phục vụ nhu cầu của anh em. Khi ăn lần thứ hai, thứ ba, hãy tạ ơn Chúa vì đã tuân giữ luật yêu thương, và nhờ đó, chính Chúa sẽ trở thành Đấng Chăm Sóc cho cuộc đời bạn. Có những lúc bệnh tật ập đến, và sự suy yếu của thân xác đòi hỏi phải ăn uống hai lần, ba lần, thậm chí nhiều lần, đừng bối rối trong suy nghĩ. Vì không cần thiết phải tuân thủ nghiêm ngặt các việc tu hành của cuộc đời chúng ta ngay cả khi ốm đau, nhưng trong một số trường hợp cần nói lòng để sớm hồi phục sức khỏe và lại bắt đầu những công việc tu hành như trước. Về việc nên kiêng những món ăn nào, Lời Chúa không cấm ăn bất cứ thứ gì, nhưng đã phán: *“Ta ban cho các ngươi mọi thứ, như các loại rau cỏ. Hãy ăn, đừng nghĩ ngợi gì cả”* (Sáng Thế Ký 9:3; 1 Cô-rinh-tô 10:25, 27). Và còn nữa: *“Chỉ không phải những gì vào miệng mới làm ô uế con người”* (Mt 15,11). Vậy, việc kiêng khem một số món ăn hãy luôn là sự lựa chọn tự nguyện của chúng ta và là một nỗ lực tự nguyện của tâm hồn.

11. Hãy vui lòng chịu đựng việc ngủ trên đất trần, thức đêm và mọi sự vất vả khác, khi nhìn đến vinh quang sẽ được bày tỏ cho anh em cùng với các thánh. *“Vì những đau khổ hiện tại không xứng đáng so với vinh quang sẽ được bày tỏ trong chúng ta,”* như Sứ đồ đã nói (Rô-ma 8:18). Khi tinh thần bạn bắt đầu suy sụp, hãy cầu nguyện như đã được chép (Gia-cơ 5,13), nhưng hãy cầu nguyện với lòng kính sợ và run rẩy, với trái tim đau xót, tỉnh táo và tỉnh táo. Phải cầu nguyện như vậy, đặc biệt là vì những kẻ thù vô hình độc ác và xảo quyệt của chúng ta, những kẻ luôn tìm cách cản trở chúng ta trong việc này. Khi chúng thấy chúng ta đang cầu nguyện, chúng sẽ nhanh chóng xông đến và gieo vào tâm trí chúng ta những điều không nên nhớ hay suy nghĩ trong lúc cầu nguyện, nhằm bắt giữ tâm trí chúng ta làm tù nhân và khiến những lời khẩn cầu và lời cầu nguyện của chúng ta trong thời gian cầu nguyện trở nên vô ích, hão huyền và vô dụng. Vì lời cầu nguyện, lời khẩn cầu và lời thỉnh cầu sẽ trở nên vô ích và vô nghĩa khi chúng, như đã nói, không được thực hiện với lòng kính sợ và run rẩy, không với sự tỉnh táo và tỉnh táo. Nếu khi đến trước mặt vua, con người nào cũng trình bày lời thỉnh cầu của mình với lòng kính sợ và run rẩy, cùng sự tập trung trọn vẹn, thì há chẳng phải càng phải

như vậy khi đứng trước mặt Thiên Chúa, Đấng Tối Cao của muôn loài, và Đức Kitô, Vua của các vua và Chúa của các chúa, đề dâng lên Ngài những lời cầu nguyện và khẩn cầu của mình theo cách tương tự sao? Vinh quang thuộc về Thiên Chúa của chúng ta đến muôn đời. Amen.

4. *Tu sĩ Evagrius: 33 chương về các phép so sánh, hay các hình ảnh tương tự*

1. Bệnh vàng da là một trạng thái xấu xa của linh hồn, trong đó linh hồn nhìn nhận sai lầm về Thiên Chúa và mọi sự được tạo dựng.
2. Sự co rút về phía sau là một khuyết điểm của bản tính lý trí, khiến nó trở nên cứng đầu trước đức hạnh và sự hiểu biết về Thiên Chúa.
3. Mủ hoại là sự bùng phát và chuyển động của cơn giận, làm tổn thương phần lý trí của linh hồn.
4. Mù lòa là sự vô minh của trí tuệ, không nỗ lực thực hành các đức hạnh tích cực cũng như tìm hiểu về thực tại.
5. Tê liệt là sự bất động, hay khó vận động của linh hồn lý trí đối với các đức hạnh tích cực.
6. Chảy mủ là sự lỏng lẻo của linh hồn lý trí do sự lơ là, trong đó nó thường từ chối những lời dạy dỗ thiêng liêng.
7. Tê liệt là sự mất sức của linh hồn có lý trí, khiến nó từ chối những đức tính, nhờ đó hình ảnh Chúa Kitô được hiện diện trong chúng ta.
8. Bệnh hủi là sự không tin của linh hồn có lý trí, trong đó nó không xác nhận, ngay cả khi dường như cảm nhận được sự thật của những lời nói.
9. Ngất xỉu là sự sa ngã của linh hồn có lý trí trở lại với điều ác, sau khi đã đạt được những thành tựu trong đức hạnh và sự hiểu biết về Thiên Chúa.
10. Chấn thương là trạng thái xấu xa của linh hồn có lý trí, trong đó nó bám víu vào các đức tính không phải vì chính sự thiện.
11. Chảy nước mũi là sự mất đi đức hạnh, nhờ đó mà hương thơm của Chúa Kitô được cảm nhận.
12. Điếc là sự chai sạn của linh hồn có lý trí, khiến nó từ chối sự dạy dỗ thiêng liêng.
13. Mờ mắt là sự sa sút khỏi trạng thái chiêm niệm thiêng liêng, hoặc việc tiếp thu cho mình một quan điểm sai lầm về thực tại.
14. Nói lắp là căn bệnh của linh hồn có lý trí, khiến nó, khi bị cám dỗ bởi những sự ngẫu nhiên, không thể tạ ơn Thiên Chúa trong mọi sự.
15. Chân khớp khiêng là sự bất lực của linh hồn có lý trí trong việc thực hành đức hạnh chân chính.
16. Bệnh phù thũng là sự sa ngã vô lý của linh hồn khỏi con đường chính đạo, khi các đức hạnh bị dập tắt, khiến sự ác và sự vô minh thống trị trong linh hồn.
17. Con kiến là người siêng năng, trong thế kỷ này tự chuẩn bị thức ăn cho tương lai.
18. Loài heo là những người ngoại đạo ô uế, đã chấp nhận các điều răn của Đấng Cứu Thế Kitô, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta.
19. Châu chấu là những linh hồn thông minh, không bị cái chết đưng đến và sống bằng hạt giống (có thể là: không sợ chết, tận hưởng những phúc lành trần gian).
20. Askalavotis (một loài rắn lùn, chạy tự do trên tường và trần nhà) là trí tuệ thực tiễn, dựa vào các đức tính, bay bổng trong sự hiểu biết về các thể lực thiên đàng.
21. Skimen của sư tử (sư tử con) là con người vô dục, đã chế ngự được những con thú (những đam mê) từng tồn tại trong lòng mình.
22. Kochet là người tâm linh, tràn đầy tri thức, và rao giảng cho các linh hồn khác về ngày tươi sáng đến từ mặt trời trí tuệ.
23. Con nai là người đàn ông năng động, người cai trị đúng đắn những suy nghĩ hỗn loạn của chính mình.
24. Con đĩa là thể lực ô uế, hút cạn máu công chính khỏi những linh hồn có lý trí.
25. Địa ngục là bóng tối của sự vô minh, bao trùm sinh vật có lý trí sau khi nó mất đi khả năng chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời.
26. Người vợ là sự điên rồ, đẩy những linh hồn thông minh vào sự ô uế.
27. Trái đất là trạng thái xấu xa, được cấu thành từ sự bất kính và sự vô luật pháp.
28. Lửa là điều ác, hủy diệt các đức tính của Đức Chúa Trời trong các sinh vật có lý trí.
29. Nước là tri thức giả dối, dập tắt tri thức chân thật.

30. Ánh mắt chế giễu là một sức mạnh ô uế, nhạo báng sự hiểu biết của Đức Chúa Trời và làm ô nhục sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong vạn vật.

31. Những con quạ là những sức mạnh thánh thiện, tiêu diệt cái ác.

32. Các vực thẳm là những linh hồn có lý trí, bị đào xói bởi sự vô minh và cái ác.

33. Những chú đại bàng con là những sức mạnh thánh thiện, được giao phó nhiệm vụ tiêu diệt những ác quỷ ô uế.

5. Những lời dạy của Ngài về đời sống tâm linh, theo thứ tự bằng chữ cái

1. Người ham danh lợi không nên lao vào những công việc mà người ta khen ngợi.

2. Bạn có muốn nhận biết Thượng Đế không? Hãy nhận biết chính bản thân mình trước đã.

3. Người bạn chân chính là người vội vã chia sẻ những tin vui.

4. Không có gì phù hợp hơn việc tự cho mình là cao quý trong khi lại làm những việc thấp hèn.

5. Trong mọi trường hợp, sự kiêu ngạo đều cản trở việc tự nhận thức.

6. Quỷ dữ của cuộc sống thiếu khôn ngoan chính là Igemon (vị vua).

7. Sự cao thượng của tâm hồn thể hiện qua thái độ lạc quan của nó.

8. Người kính Chúa là người không mâu thuẫn với chính mình (sống phù hợp với những yêu cầu của bản tính lý trí).

9. Đền thờ của Thượng Đế chính là con người hoàn hảo.

10. Sự tham lam tồi tệ nhất là một cuộc sống trụy lạc.

11. Hãy nói những điều nên nói và vào lúc thích hợp. Như vậy, bạn sẽ không nghe thấy những điều không nên nghe.

12. Tài sản quý giá nhất là người bạn trung thành.

13. Bệnh tật của tâm hồn – tính kiêu ngạo.

14. Người lữ hành và người nghèo – là dầu thánh của Chúa (Khải Huyền 3,18). *“Hãy xúc dầu thánh lên mắt người, để người được thấy.”* Dầu thánh – là lòng thương xót dành cho những người khốn khó.

15. Ai tiếp đón họ, sẽ sớm được sáng mắt.

16. Làm việc thiện với mọi người là điều tốt, nhất là với những ai không thể đền đáp.

17. Người hùng biện chân thật – ly nước lạnh.

18. Sự trong sạch và lòng hiền lành – là các Thiên thần Cherubim.

19. Danh dự khi về già là bằng chứng cho sự can đảm trước khi về già.

20. Sự can trọng khi còn trẻ là bảo đảm cho danh dự khi về già.

21. Phòng sáng (tầng lửng) của tâm hồn – sự chiêm nghiệm chân thật.

22. Nếu yêu những điều không nên, thì sẽ không yêu những điều nên yêu.

23. Thà nhận vàng giả còn hơn nhận một người bạn giả dối.

24. Linh hồn trong sạch trước mặt Chúa – chính là Chúa.

25. Nỗi đau đến từ lòng kiêu ngạo, thứ luôn căm ghét mọi thứ!

6. Những câu nói khác của ông

1. Khởi đầu của tình yêu là “ypolefis doxes” – việc tôn vinh lẫn nhau (hoặc có ấn tượng tốt về nhau, hoặc nhận ra những phẩm chất cao quý ở người khác).

2. Thật tốt khi trở nên giàu có nhờ sự hiền lành và tình yêu thương.

3. Suy nghĩ cao thượng – toát lên đức hạnh.

4. Con đường trở nên bằng phẳng nhờ lòng từ bi.

5. Thảm phán bất công – lương tâm bị ô uế.

6. Thật đáng xấu hổ khi làm nô lệ cho những dục vọng xác thịt.

7. Nếu muốn không có nỗi buồn, hãy cố gắng làm đẹp lòng Chúa.

8. Ai biết chăm sóc bản thân mình tốt, thì Chúa cũng sẽ chăm sóc người ấy.

9. Trái tim trong sạch là nơi trú ẩn của sự chiêm niệm.

10. Nếu muốn biết mình là ai, đừng nhìn vào con người mình đã từng là, mà hãy nhìn vào con người mình được tạo dựng từ thuở ban đầu.

11. Linh hồn kiêu ngạo là một cái hồ khô cạn.

12. Linh hồn kiêu ngạo là hang ổ của bọn cướp, nó không chịu nghe tiếng dạy dỗ.

13. Sự lầm lạc tồi tệ nhất của người chân chính là không biết Kinh Thánh.

14. Nếu người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy nhận biết điều đó qua những giọt nước mắt.
15. Sự khiêm nhường của tâm hồn là vũ khí bất khả chiến bại.
16. Người có đức hạnh là cây thiên đàng.
17. Chúa Giê-su Ki-tô là cây sự sống. Hãy tận dụng nó đúng cách, và người sẽ không chết đời đời.
18. Hãy làm việc thiện cho những người nghèo thực sự, và người sẽ ném trái Đấng Christ.
19. Ném Thân Thể của Đấng Christ là sức mạnh đích thực.
20. Nếu người yêu mến Chúa Kitô, đừng quên tuân giữ các điều răn của Ngài.
21. Vì từ đó mới biết được ai là người làm việc thiện sau Đức Chúa Trời.
22. Người bạn theo Chúa tuân trào mật ong và sữa qua những lời lẽ chân thật.
23. Linh hồn lười biếng sẽ không có được người bạn như vậy.
24. Tâm trí ham mê khoái lạc là một bạo chúa tàn nhẫn.
25. Giấu giếm lẽ thật cũng giống như chôn vàng xuống đất.
26. Ai kính sợ Đức Chúa Trời thì làm mọi việc theo ý Ngài.

7. Về tám ý nghĩ gửi cho Anatoli

1. Có tám suy nghĩ chính, từ đó phát sinh ra tất cả các suy nghĩ khác. Suy nghĩ đầu tiên là ham ăn, tiếp theo là dâm dục, thứ ba là tham lam, thứ tư là buồn bã, thứ năm là giận dữ, thứ sáu là chán nản, thứ bảy là hão huyền, thứ tám là kiêu ngạo. Việc những ý nghĩ này có làm xao động tâm hồn hay không, điều đó không phụ thuộc vào chúng ta; nhưng việc chúng có ở lại trong ta lâu dài hay không, có khơi dậy các dục vọng hay không – điều đó lại phụ thuộc vào chúng ta.

2. Suy nghĩ về sự ham ăn đề nghị tu sĩ nhanh chóng từ bỏ đời sống khổ hạnh, bằng cách gọi lên cho anh ta những căn bệnh về dạ dày, gan, lá lách, bệnh phù thũng hoặc một căn bệnh mãn tính nào khác, sự khan hiếm thuốc men và sự vắng mặt của các bác sĩ. Đồng thời, nó gọi lại ký ức về một số anh em tu sĩ đã từng mắc phải những căn bệnh như vậy. Có khi, kẻ thù xúi giục chính những anh em đã bị bệnh này đến gặp những người ăn chay và kể lại những gì đã xảy ra với họ, đồng thời thêm vào rằng điều đó xảy ra do việc kiêng khem quá nghiêm ngặt.

3. Ác quỷ dâm dục khơi dậy dục vọng xác thịt và tấn công dữ dội những người tu hành kiêng khem, nhằm khiến họ từ bỏ việc kiêng khem, khiến họ nghĩ rằng việc đó chẳng mang lại lợi ích gì cho họ. Bằng cách làm ô uế linh hồn, nó xúi giục linh hồn thực hiện những hành vi đó, và khiến linh hồn dường như nói và nghe thấy một số lời nói, như thể sự việc đang diễn ra ngay trước mắt.

4. Tham lam tiền bạc dẫn đến tuổi già kéo dài, bất lực trong lao động, đói khát, bệnh tật, nỗi buồn vì sự thiếu thốn, và sự khó khăn khi phải nhận từ người khác những thứ cần thiết cho nhu cầu thể xác.

5. Nỗi buồn đôi khi nảy sinh do bị tước đoạt những điều mong muốn, đôi khi lại đi kèm với cơn giận. Do bị tước đoạt những điều mong muốn, nỗi buồn ấy nảy sinh như sau: một số suy nghĩập đến trước và gọi lại trong tâm hồn hình ảnh ngôi nhà, người thân và lối sống trước đây. Khi nhận ra rằng nỗi buồn không phản kháng mà sẽ theo sau những suy nghĩ ấy và lan tỏa trong tâm trí qua những niềm vui của chúng, thì lúc đó, nó sẽ nắm lấy và nhấn chìm tâm hồn vào nỗi buồn, vừa vì sự vắng mặt của những điều mong muốn, vừa vì sự bất khả thi của chúng theo quy luật của cuộc sống đã định sẵn. Và linh hồn khốn khổ ấy, càng say mê đắm chìm trong những suy nghĩ ban đầu, thì lại càng bị sốc và tan nát bởi những suy nghĩ tiếp theo.

6. Cơn giận là đam mê nhanh nhất. Nó bùng lên và bùng cháy chống lại kẻ đã làm tổn thương, hoặc dường như đã làm tổn thương. Nó ngày càng làm tâm hồn trở nên cay độc, đặc biệt là trong lúc cầu nguyện, nó cướp đi lý trí, hiện lên rõ nét khuôn mặt đã gây ra nỗi buồn. Có khi, nó bám rễ sâu trong tâm hồn và biến thành thù hận, gây ra những cơn lo âu ban đêm, sự dằn vặt thể xác, nỗi kinh hoàng về cái chết, cùng những cuộc tấn công của các loài bò sát và thú dữ độc hại. Bốn hiện tượng này, phát sinh từ sự hình thành của thù hận, đi kèm với nhiều suy nghĩ, như bất kỳ người quan sát nào cũng có thể nhận thấy.

7. Ác quỷ của sự chán nản, còn được gọi là ác quỷ giữa trưa (Thánh Vịnh 90, 6), là ác quỷ nặng nề nhất trong tất cả các ác quỷ. Nó tấn công nhà tu hành vào khoảng giờ thứ tư (tức là mười giờ sáng theo giờ của chúng ta) và quấy rối tâm hồn anh ta cho đến giờ thứ tám (hai giờ chiều), và ban đầu khiến anh ta cảm thấy khó chịu khi thấy mặt trời di chuyển chậm chạp, hoặc hoàn toàn không di chuyển, và ngày dường như kéo dài đến năm mươi giờ. Sau đó, nó ép anh ta thỉnh thoảng nhìn ra cửa sổ, hoặc thậm chí bước ra khỏi phòng – để ngắm mặt trời, nhằm biết còn bao lâu nữa mới đến chín giờ, đồng thời không quên gieo rắc vào tâm trí anh ta ý nghĩ nhìn ngó xung quanh xem có ai trong số các anh em tu sĩ không. Ngay lập tức, nó khơi dậy trong anh ta sự bức bối đối với nơi ở, với chính lối sống này, và với công việc thủ công, đồng thời thêm vào rằng

tình yêu thương giữa các tu sĩ đã cạn kiệt và không còn ai an ủi. Nếu trong những ngày đó có ai đó xúc phạm tu sĩ, thì quý dữ cũng gọi lại điều đó để làm tăng thêm sự bức bối. Sau đó, nó khơi dậy trong anh ta khao khát những nơi khác, nơi dễ dàng tìm thấy những thứ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu, bằng cách theo đuổi một nghề ít vất vả hơn nhưng lại mang lại lợi nhuận cao hơn. Nó còn nói thêm rằng việc làm đẹp lòng Chúa không phụ thuộc vào nơi chốn. Ở đâu cũng có thể thờ phượng Chúa. Nó kết hợp điều này với kỷ ức về gia đình và sự an nhàn trước đây, rồi ở đây lại hứa hẹn một cuộc sống trường thọ, vẽ ra những vất vả của đời tu hành và dùng đủ mọi mưu mẹo để cuối cùng vị tu sĩ rời bỏ phòng tu, bỏ chạy khỏi con đường tu hành. Sau con quý này, một con quý khác không ngay lập tức xuất hiện. Nhưng ai chiến đấu và chiến thắng, thì sau khi hoàn thành công việc tu hành, người ấy sẽ đạt được một trạng thái bình an nào đó, và linh hồn tràn ngập niềm vui khôn tả.

8. Suy nghĩ về sự kiêu ngạo là tinh vi nhất. Nó hiện ra trước mặt những ai sống đúng đắn, và bắt đầu ca ngợi những công đức của họ, thu thập những lời khen ngợi từ mọi người, mô tả cảnh những con quý bị trục xuất la hét thê nào, những người phụ nữ được chữa lành ra sao, đám đông chen lấn để chạm vào áo quần của người đó; cuối cùng, nó còn tiên đoán cho người đó chức linh mục, dẫn anh ta đến trước cửa nhà những người đang tìm kiếm anh ta, những người vì bị từ chối nên trối anh ta lại và lôi đi trái với ý muốn của anh ta – và bằng cách đó khơi dậy trong anh ta những hy vọng hão huyền, rồi nó rời đi, để lại cho quý kiêu ngạo hoặc quý buồn bã tiếp tục cám dỗ anh ta, những kẻ ngay lập tức gieo vào tâm trí anh ta những ý nghĩ trái ngược với những hy vọng đó. Có khi nó còn giao phó vị linh mục đáng kính và thánh thiện này, người trước đó không lâu còn được tôn kính, cho quý dâm dục.

9. Ác quý kiêu ngạo là nguyên nhân dẫn đến sự sa ngã thảm khốc nhất của linh hồn. Nó xúi giục linh hồn không xưng nhận Thiên Chúa là Đấng Cứu giúp mình, mà tự cho mình là người hoàn hảo, và tự cao tự đại trước anh em như những kẻ dốt nát, bởi vì không phải ai cũng nghĩ về mình như vậy. Sau sự kiêu ngạo là cơn giận và nỗi buồn, và điều ác cuối cùng – sự mất trí và điên loạn, cùng với việc nhìn thấy nhiều quý dữ trên không trung.

8. Những suy nghĩ của ngài, được kết hợp với bài viết về tám loại suy nghĩ

1. Có năm việc giúp ta được ơn Chúa. Thứ nhất là lời cầu nguyện chân thành, thứ hai là hát Thánh vịnh, thứ ba là đọc Kinh Thánh, thứ tư là suy ngẫm với lòng ăn năn về tội lỗi của mình, về cái chết và ngày phán xét kinh hoàng, thứ năm là làm việc tay chân.

2. Nếu bạn muốn phụng sự Đức Chúa Trời trong thân xác, giống như những vị vô hình, hãy cố gắng luôn giữ lời cầu nguyện thầm kín trong lòng. Bởi vì nhờ đó, linh hồn bạn sẽ tiến gần đến sự giống như các Thiên Thần ngay cả trước khi chết.

3. Cũng như thân xác chúng ta, khi linh hồn rời khỏi, sẽ trở nên chết chóc và hôi thối, thì linh hồn nào không có lời cầu nguyện cũng sẽ chết chóc và hôi thối. Nhưng việc thiếu vắng lời cầu nguyện phải được xem là điều tồi tệ hơn mọi cái chết, điều này được Tiên tri Đa-ni-ên dạy chúng ta một cách rõ ràng, người đã sẵn sàng thà chết còn hơn là từ bỏ lời cầu nguyện vào bất kỳ lúc nào. Chúng ta cần nhớ đến Chúa thường xuyên hơn cả việc thờ.

4. Với mọi cảm hứng, hãy kết hợp việc kêu cầu danh Chúa Giê-su một cách tinh tảo và suy ngẫm về cái chết với lòng khiêm nhường. Cả hai hành động này đều mang lại lợi ích to lớn cho linh hồn.

5. Bạn có muốn được Thiên Chúa nhận biết không? Hãy làm sao để bạn càng ít được người ta biết đến càng tốt. Nếu bạn luôn nhớ rằng Thiên Chúa là Đấng Chứng Kiến mọi điều bạn làm, cả về linh hồn lẫn thể xác, thì bạn sẽ không phạm tội trong bất kỳ việc gì và sẽ có Thiên Chúa làm Đấng Đồng Hành cùng mình.

6. Không có điều gì khiến con người trở nên giống Thiên Chúa bằng việc làm ơn cho người khác. Nhưng khi làm việc thiện, cần phải hết sức cẩn trọng để không biến chúng thành sự toan tính.

7. Cuối cùng, điều khiến bạn xứng đáng với Đức Chúa Trời là khi bạn không làm điều gì không xứng đáng với Ngài.

8. Bạn sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời một cách vinh quang khi, nhờ các đức tính, bạn khắc sâu hình ảnh của Ngài vào tâm hồn mình.

9. Con người trở nên tốt đẹp hơn khi đến gần Thiên Chúa.

10. Người khôn ngoan, người tôn vinh và thờ phượng Thiên Chúa, sẽ được Ngài nhận biết. Vì thế, người ấy không hề lo lắng chút nào, dù có bị mọi người bỏ quên. Việc của sự khôn ngoan là khơi dậy phần tâm hồn chứa đựng cơn giận để tiến hành cuộc chiến nội tâm. Việc của sự khôn ngoan là khơi dậy trí tuệ để luôn tỉnh thức và chú tâm không ngừng. Nhiệm vụ của sự công chính là hướng phần tâm hồn chứa đựng dục vọng chỉ về phía đức hạnh và hướng về Thiên Chúa. Cuối cùng, nhiệm vụ của sự dũng cảm là kiểm soát năm

giác quan và không để chúng làm ô uế con người bên trong của chúng ta, tức là linh hồn, hay con người bên ngoài, tức là thân xác.

11. Linh hồn là một thực thể sống, đơn thuần, vô hình, không thể nhìn thấy bằng mắt thể xác, đồng thời bất tử và được ban cho trí tuệ và lý trí. Giống như mắt đối với thân xác, trí tuệ đối với linh hồn.

12. Trong số các tạo vật có lý trí dưới trời – có những kẻ chiến đấu, những kẻ bảo vệ, và những kẻ tấn công. Con người chiến đấu, các Thiên thần của Đức Chúa Trời bảo vệ, còn các thể lực ô uế thì tấn công. Nhưng không phải vì sự thiếu hụt của những kẻ bảo vệ, cũng không phải vì sức mạnh dư thừa của những kẻ tấn công, mà là do sự bất cân của những kẻ chiến đấu, nên sự hiểu biết về những điều thiêng liêng và chính Đức Chúa Trời không được củng cố trong chúng ta.

13. Bản chất của cái ác không phải là một thực thể, mà là sự thiếu vắng cái thiện: giống như bóng tối chẳng là gì khác ngoài sự vắng mặt của ánh sáng.

14. Sự đơn sơ thường thiếu thận trọng và xa nhìn, và người nào tự do và được bảo vệ khỏi điều ác thì không hề nghi ngờ điều ác.

15. Thật sự, sự đòi trụ là điều vô nghĩa, và không thể nghĩ ra cách nào để khuyến khích những người sa đọa trở nên sáng suốt.

16. Những tâm hồn trong sạch và được ân sủng có sự nhạy bén kỳ diệu, họ lập tức nhận ra ma quỷ và xua đuổi nó, dù ma quỷ thường rất xảo quyệt và cực kỳ độc ác trong các cuộc tấn công.

17. Không có gì làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng việc tự hành xác.

18. Một vị trong các Thánh Tổ đã nói rằng, ai không thể chấp nhận đời sống tu hành nghiêm khắc và đầy gian khổ, thì vẫn có thể đạt được ơn cứu rỗi bằng cách khác. Nếu họ có lòng tin nơi các tu sĩ, an ủi họ và cung cấp những gì họ cần, thì điều này, trong số những việc khác, cũng sẽ là một trong những việc quan trọng dẫn đến ơn cứu rỗi.

19. Hãy dành cả đêm để cầu nguyện, và linh hồn người sẽ sớm tìm được sự an ủi.

20. Hãy đọc sách với tâm hồn thanh thản, để trí óc người không ngừng say mê chiêm ngưỡng những việc kỳ diệu của Thiên Chúa, như thể được một bàn tay nào đó vươn ra để nâng người lên.

21. Ngủ vào ban ngày là dấu hiệu của bệnh tật thể xác, hoặc sự chán nản của tâm hồn, hoặc sự bất cân, hoặc sự thiếu kinh nghiệm.

22. Mọi tâm hồn, nhờ ân sủng của Thánh Thần cùng với nỗ lực và sự siêng năng của chính mình, đều có thể tích lũy và kết hợp trong bản thân những phẩm chất sau đây: lời nói đi đôi với trí tuệ (có thể là tài hùng biện kết hợp với sự thông thái), hành động đi đôi với sự chiêm nghiệm, đức hạnh đi đôi với tri thức, đức tin đi đôi với sự hiểu biết không bị lãng quên, và hơn nữa, sao cho không có phẩm chất nào vượt trội hay kém hơn phẩm chất nào khác. Bởi vì khi đó, tâm hồn sẽ được kết hợp với Thiên Chúa chân thật và tốt lành, và chỉ với Ngài mà thôi.

23. Có tám loại suy nghĩ, từ đó mọi tội lỗi đều nảy sinh: đối với những ai sống đời ẩn dật – suy nghĩ về sự chán nản, sự kiêu ngạo, sự kiêu căng, sự keo kiệt, sự buồn bã; còn đối với những ai sống dưới sự quản lý của người khác (trong các tu viện) – sự ham ăn, sự giận dữ và sự dâm dục.

9. Lời dạy dành cho các anh em sống trong các tu viện và nhà trọ

1. Hỡi những người thừa kế của Đức Chúa Trời, hãy lắng nghe lời Đức Chúa Trời! Hỡi những người đồng thừa kế của Đấng Christ, hãy tuân giữ các điều răn của Đấng Christ!

2. Đức tin là khởi đầu của tình yêu, còn kết thúc của tình yêu là sự nhận biết Đức Chúa Trời.

3. Sự kính sợ Đức Chúa Trời bảo vệ linh hồn, còn sự tinh tảo thì củng cố linh hồn.

4. Sự kiên nhẫn của người đàn ông sinh ra hy vọng, còn hy vọng tốt lành sẽ làm rạng danh anh ta.

5. Ai kiểm chế xác thịt mình một cách nghiêm ngặt thì sẽ đạt đến sự vô dục; còn ai nuông chiều xác thịt thì sẽ phải chịu đau khổ vì nó.

6. Tinh thần dâm dục ngự trị trong thân xác những kẻ buông thả, còn tinh thần khiết tịnh và e thẹn ngự trị trong tâm hồn những người tiết độ.

7. Sự cô độc trong tình yêu làm trong sạch trái tim, còn sự xa lánh người khác trong cơn giận dữ lại làm xáo trộn trái tim.

8. Thà ở giữa ngàn người với tình yêu còn hơn là một mình ẩn nấu trong hang động với lòng hận thù.

9. Ai nuôi dưỡng lòng hận thù trong tâm hồn mình, người ấy giống như kẻ giấu lửa trong rơm rạ.

10. Đừng cho thân thể mình ăn quá nhiều, thì trong giấc mơ bạn sẽ không thấy những giấc mơ xấu, vì như nước dập tắt lửa, thì cơn đói cũng dập tắt những giấc mơ xấu.

11. Người hay giận dữ thì hay sợ hãi, còn người hiền lành thì không biết sợ.
12. Gió mạnh thổi tan mây, còn lòng hận thù thì thổi bay những tình cảm tốt đẹp khỏi tâm hồn.
13. Ai cầu nguyện cho kẻ thù thì sẽ không nhớ đến điều ác, và ai giữ gìn lời nói thì sẽ không xúc phạm người lân cận.
14. Nếu anh em của người xúc phạm người, hãy mời anh ta vào nhà người, đừng ngại ghé thăm anh ta, và hãy cùng anh ta dùng bữa; khi làm như vậy, người sẽ giải thoát linh hồn mình (khỏi sự nổi loạn), và người sẽ không vấp ngã khi cầu nguyện.
15. Người giàu có không thể đạt được sự hiểu biết, và con lạc đà không thể chui qua lỗ kim, nhưng đối với Đức Chúa Trời, không có gì là không thể.
16. Ai yêu tiền bạc thì sẽ không thấy được sự khôn ngoan, và ai tích trữ tiền bạc thì sẽ bị che mờ (bởi sự ngu dốt).
17. Chúa ngự trong lều của những người khiêm nhường, còn trong nhà của những kẻ kiêu ngạo, lời nguyện rửa sẽ gia tăng.
18. Ai vi phạm luật pháp của Ngài là làm ô danh Đức Chúa Trời; còn ai tuân giữ luật pháp ấy thì tôn vinh Đấng Tạo Hóa của mình.
19. Linh hồn những người công chính được các Thiên thần dẫn dắt, còn linh hồn những kẻ ác thì bị ma quỷ bắt đi.
20. Nơi nào có tội lỗi, nơi đó cũng có sự ngu dốt; còn lòng những người công chính sẽ tràn đầy sự khôn ngoan.
21. Thà nghèo mà có tri thức còn hơn giàu mà vô minh.
22. Trang sức cao quý nhất cho đầu là vương miện, trang sức cao quý nhất cho lòng là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời.
23. Ai thương xót người nghèo thì sẽ loại bỏ cơn giận, còn ai nuôi dưỡng họ sẽ được tràn đầy ân huệ.
24. Sự khôn ngoan ngự trị trong lòng người hiền lành, còn nơi ngự trị của sự bình thản là tâm hồn đạo đức.
25. Ai thường xuyên cầu nguyện sẽ tránh được cám dỗ, còn lòng người lơ là sẽ bị những ý nghĩ xáo trộn.
26. Đừng say mê rượu, kéo xác thịt sẽ lôi kéo người.
27. Đừng nuông chiều xác thịt quá mức, thì những ý nghĩ xấu xa sẽ cạn kiệt trong người.
28. Đừng nói: “Hôm nay là lễ (Lễ Phục Sinh), ta sẽ uống rượu,” hay “Ngày mai là Lễ Ngũ Tuần, ta sẽ ăn thịt.” Đối với các tu sĩ, không có ngày lễ nào để lấp đầy dạ dày.
29. Lễ Phục Sinh của Chúa Kitô là sự chuyển đổi từ tội lỗi (sang đức hạnh và sự sám hối), còn Lễ Ngũ Tuần là sự phục sinh của linh hồn.
30. Lễ của Chúa là sự quên đi những điều ác; còn ai còn nhớ đến điều ác thì sẽ chìm trong nước mắt.
31. Lễ của Đức Chúa Trời là sự hiểu biết chân thật; ai nghe theo sự dối trá và lầm lạc thì sẽ chết một cái chết tội tệt.
32. Thà ăn chay với lòng trong sạch còn hơn là no nê trong sự ô uế của linh hồn.
33. Ai diệt trừ những ý nghĩ xấu xa trong lòng mình, thì giống như kẻ đập đầu trẻ sơ sinh vào đá.
34. Tu sĩ ham ngủ sẽ sa vào mọi điều ác, còn người yêu thích sự tỉnh thức sẽ bay cao như chim.
35. Trong lúc thức canh, đừng để mình bị cuốn theo những chuyện vô nghĩa và đừng từ chối những lời dạy thiêng liêng, vì Đức Chúa Trời đang quan sát lòng người, và Ngài sẽ không tha thứ cho người về tội lỗi của người.
36. Ngủ nhiều sẽ dẫn đến cám dỗ, còn việc thức đêm sẽ xua tan chúng.
37. Ngủ nhiều làm cho lòng trở nên thô lỗ, còn sự tỉnh thức làm cho trí tuệ trở nên sắc sảo.
38. Cũng như lửa làm tan chảy sáp, sự tỉnh thức tốt lành cũng làm tan chảy những ý nghĩ xấu xa.
39. Nhưng thà ngủ còn hơn là dành thời gian cho những lời nói suông.
40. Giấc mơ do thiên thần mang lại làm vui lòng, còn giấc mơ do quỷ dữ mang lại thì làm xáo trộn lòng.
41. Sự sám hối và khiêm nhường làm cho linh hồn được phục hồi, còn lòng bác ái và sự hiền lành thì củng cố linh hồn ấy.
42. Hãy luôn nhớ đến Cha trên trời của người, và đừng bao giờ quên về ngày phán xét cuối cùng, thì linh hồn người sẽ không sa vào tội lỗi.

43. Nếu tinh thần chán nản ập đến với người, đừng rời khỏi phòng tu của mình và đừng lãng tránh (hoặc đừng bỏ đi) trong lúc buồn bã: vì cũng như người ta làm sạch bạc (bằng cách chà xát), trái tim người sẽ trở nên sáng chói nếu người kiên định không lay chuyển.

44. Tinh thần chán nản làm cạn kiệt nước mắt, còn tinh thần buồn bã thì kìm hãm lời cầu nguyện.

45. Cũng như người không giữ con bọ cạp trong lòng áo, thì cũng đừng giữ ý nghĩ xấu xa trong lòng mình.

46. Cũng như vàng và bạc phải trải qua lửa thử thách, thì lòng người tu sĩ cũng phải trải qua cám dỗ.

47. Ai không đạt được vinh quang mong ước thì sẽ buồn bã, còn ai đạt được thì lại kiêu ngạo.

48. Đừng để lòng kiêu ngạo xâm chiếm trái tim người, và đừng nói trước mặt Thiên Chúa: “Chính ta cũng có thể tự mình làm được” – để Chúa không bỏ rơi linh hồn người và những ác quỷ không khuất phục được nó. Khi đó, những kẻ thù trên không sẽ đánh bại người, và những nỗi kinh hoàng ban đêm sẽ bao trùm lấy người.

49. Linh hồn trong sạch là bình được chọn, còn linh hồn ô uế sẽ tràn ngập nỗi đau khổ.

50. Không có sửa thì đứa trẻ không thể bú, và không có sự vô tư thì linh hồn không thể hân hoan.

51. Sự vô dục đi trước tình yêu, còn tình yêu đi trước sự hiểu biết.

52. Sự kính sợ Đức Chúa Trời sinh ra sự khôn ngoan, còn đức tin nơi Đấng Christ ban cho sự kính sợ Đức Chúa Trời.

53. Mũi tên lửa thiêu đốt tâm hồn, nhưng người làm việc thiện sẽ dập tắt nó.

54. Hỡi tu sĩ, hãy lắng nghe lời cha của người, và đừng làm cho lời dạy của ngài trở nên vô ích. Bằng cách đó, người sẽ tránh được những ý nghĩ xấu xa, và những ác quỷ sẽ không thể chế ngự người.

55. Người quản lý tài chính kém (trong tu viện) làm xáo trộn tâm hồn các anh em, còn ai phung phí tài sản của tu viện thì phạm tội phạm thánh.

56. Ai nói xấu anh em mình sẽ bị diệt vong, và ai khinh miệt người nghèo khó sẽ không được thấy ánh sáng.

57. Đừng nói: “Hôm nay tôi sẽ ở lại, nhưng ngày mai tôi sẽ ra đi (khỏi tu viện)”, vì ý nghĩ đó không xuất phát từ sự khôn ngoan.

58. Tu sĩ lang thang bịa đặt những lời dối trá, và (khi trở về) lừa dối vị trưởng lão của mình.

59. Ai mặc quần áo sang trọng và no nê bụng dạ, thì người ấy nuôi dưỡng những ý nghĩ dâm dục và sẽ không được gia nhập vào hàng ngũ các thánh.

60. Khi người đến làng, đừng đến gần phụ nữ và đừng nói chuyện với họ: nếu không, linh hồn người sẽ bị lôi kéo theo họ, giống như con cá nuốt phải lưỡi câu.

61. Nhà tu hành rộng lượng sẽ đạt đến sự vô dục; còn ai làm phiền lòng anh em thì sẽ bị ghét bỏ.

62. Chúa yêu thương nhà tu hiền lành, còn người hay cãi vã thì Ngài xua đuổi khỏi mình.

63. Nếu anh em đang buồn rầu, hãy an ủi anh em ấy; nếu anh em ấy đang đau khổ, hãy chia sẻ nỗi đau với anh em ấy: làm như vậy, anh em sẽ làm cho lòng anh em ấy vui mừng và sẽ tích lũy cho mình một kho tàng lớn trên trời.

64. Đừng để tai mình nghe những lời chống lại vị trưởng lão của mình, và đừng xúi giục tâm hồn những ai không kính trọng ngài chống lại ngài, để Chúa không nổi giận vì những việc làm của người, và không xóa tên người khỏi sách sự sống.

65. Tu sĩ lười biếng sẽ phải chịu nhiều thiệt hại, và nếu vẫn cố chấp với tính cách của mình, thì sẽ bị tước bỏ cả áo tu sĩ.

66. Tu sĩ hai mặt gây rối loạn cho anh em, còn người trung thành thì mang lại hòa bình.

67. Ai tự tin vào sự cứng cỏi của mình thì sẽ sa ngã, còn ai khiêm nhường thì sẽ được nâng cao.

68. Đừng để bản thân bị chi phối bởi sự no nê của dạ dày, và người sẽ không bị giấc ngủ ban đêm chế ngự: như vậy, người sẽ sớm trở nên thanh tịnh, và Thánh Thần của Chúa sẽ ngự xuống trên người.

69. Hát thánh vịnh sẽ xoa dịu cơn giận; lòng khoan dung sẽ xua tan nỗi sợ hãi.

70. Ai thường xuyên tổ chức tiệc tùng, ánh sáng của người ấy sẽ mờ đi và bóng tối sẽ bao trùm linh hồn người ấy.

71. Hãy ăn bánh theo cân và uống nước theo lường, thì tinh thần dâm dục sẽ chạy trốn khỏi người.

72. Đừng gài bẫy anh em mình, và đừng vui mừng khi anh em mình vấp ngã, vì Chúa thấy lòng người và sẽ trừng phạt người vì điều đó vào ngày người chết.

73. Ai dụ dỗ các tín hữu thì sẽ không thoát khỏi sự trừng phạt, và ai sỉ nhục họ thì sẽ làm ô uế danh mình.

74. Ai yêu mến thể gian sẽ ném được mật ngọt của nó, và ai làm cho thể gian gia tăng sẽ được tràn đầy mật ong.

75. Hãy tôn kính Đức Chúa Trời, người sẽ nhận biết những vị vô hình; hãy phụng sự Ngài, và Ngài sẽ chỉ cho người sự khôn ngoan của muôn đời.

76. Thân xác của Đấng Christ là những đức hạnh tích cực: ai ném trái chúng, người ấy sẽ trở nên vô dục.

77. Máu của Đấng Christ là sự phân biệt các hành động; ai uống nó, người ấy sẽ được soi sáng bởi nó.

78. Ngực của Chúa là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời: ai nằm trên đó, người ấy sẽ trở thành nhà thần học.

79. Người tràn đầy sự hiểu biết và người làm việc thiện đã gặp nhau, còn Chúa ở giữa họ.

80. Đừng từ bỏ đức tin của phép rửa tội và đừng làm hư mất dấu ấn thiêng liêng, để Chúa ở cùng linh hồn người và che chở người trong những ngày gian nan.

81. Lời nói của những kẻ dị giáo là sứ giả của cái chết; ai tiếp nhận chúng sẽ hủy hoại linh hồn mình.

82. Và bây giờ, hãy nghe lời ta, con trai ta: đừng đến gần cửa nhà những kẻ vô tín và đừng bước qua những cái bẫy của họ, để khỏi bị vướng mắc.

83. Hãy tránh xa những điều giả dối: ta đã nhiều lần trò chuyện với họ (những kẻ lầm lạc) và nghiên cứu những lời nói u ám của họ, và ta đã tìm thấy trong đó nọc độc của rắn hổ mang. Ai tiếp nhận chúng sẽ bị hủy diệt, và ai yêu mến chúng sẽ tràn ngập điều ác.

84. Ta đã thấy sự khôn ngoan của các bậc cha ông họ: nhưng không thấy ánh sáng của lẽ thật trong lời nói của họ.

85. Con đường của Đấng Tối Cao được bao phủ bởi bóng tối, và số phận của Ngài không thể thấu hiểu bằng lý trí, nhưng người làm điều thiện sẽ nhận biết được chúng.

10. Đây là những lời dạy dỗ dành cho các trinh nữ

1. Hãy yêu mến Chúa, thì Ngài sẽ yêu mến con; hãy phụng sự Ngài, thì Ngài sẽ soi sáng lòng con.

2. Hãy tôn kính Mẹ của con (bà Bê trên), như Mẹ của Chúa, và đừng xúc phạm đến mái tóc bạc của người đã sinh ra con (theo tinh thần).

3. Hãy yêu thương các chị em như con gái của Mẹ mình, và đừng rời bỏ con đường bình an.

4. Hãy để mặt trời mọc bắt gặp cuốn sách cầu nguyện trong tay con, và sau giờ thứ hai – hãy làm việc thủ công.

5. Hãy cầu nguyện không ngừng và nhớ đến Đấng Kitô, Đấng đã làm cho người được tái sinh.

6. Hãy tránh xa các cuộc tụ họp của đàn ông, để không còn tà thần nào trong tâm hồn người và không trở thành chướng ngại cho người trong lúc cầu nguyện.

7. Người đã có Đấng Christ yêu dấu, hãy từ chối tất cả những người đàn ông, và cuộc đời người sẽ không bị lên án.

8. Hãy gạt bỏ sự bực bội và cơn giận ra khỏi lòng, và đừng để lòng hận thù xâm chiếm trái tim bạn.

9. Đừng nói: “Hôm nay ta sẽ ăn uống, còn ngày mai ta sẽ ăn chay,” vì người không biết ngày mai sẽ mang lại điều gì.

10. Ăn thịt là không tốt, và uống rượu là không đúng đắn. Cả hai điều đó chỉ được phép đối với những người ốm đau.

11. Cô gái hay lo âu sẽ không được cứu rỗi, và người sống buông thả sẽ không được thấy Chàng Rể của mình.

12. Đừng nói: “Nô tỳ (người phục vụ) đã làm ta buồn, ta sẽ trả thù nàng,” vì không có sự nô lệ giữa các con gái của Đức Chúa Trời.

13. Đừng để tai mình nghe những lời vô nghĩa, và hãy tránh xa những tin đồn của những bà già lêu lổng.

14. Đừng nhìn vào những bữa tiệc say sưa, và đừng tham dự những đám cưới trần tục: mọi thiếu nữ làm những điều này đều là ô uế trước mặt Chúa.

15. Hãy mở miệng ra để nghe Lời Đức Chúa Trời và kiềm chế việc nói nhiều.

16. Hãy khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Trời, thì tay phải Ngài sẽ nâng cao người.

17. Đừng quay lưng lại với người nghèo khi họ đang gặp hoạn nạn, thì dầu trong đèn của người sẽ không bao giờ cạn (vào lúc cần thiết).

18. Hãy làm mọi việc vì Chúa và đừng tìm kiếm vinh quang của loài người; vinh quang của loài người chỉ như hoa cỏ, còn vinh quang của Chúa tồn tại mãi mãi.
19. Chúa yêu mến người trinh nữ hiền lành, còn người trinh nữ hay giận dữ thì Ngài ghét bỏ.
20. Cô gái vâng lời sẽ được ân sủng, còn cô gái hay cãi lại thì thật là đại đột.
21. Chúa sẽ hủy diệt cô gái hay than vãn, còn cô gái biết ơn mọi sự thì Ngài sẽ cứu khỏi cái chết.
22. Tiếng cười là điều đáng xấu hổ, và sự trơ trẽn (trong ánh mắt) là điều đáng trách; bất cứ ai thiếu khôn ngoan đều sẽ sa vào những điều đó.
23. Ai trang điểm bằng y phục thì cũng mất đi sự e thẹn trong ánh mắt.
24. Đừng quá thân thiết với những người thế tục, kéo họ làm lòng bạn chán nản và khiến những lời khuyên của người công chính trở nên vô ích.
25. Hãy cầu nguyện trong nước mắt vào ban đêm, sao cho không ai biết rằng ngươi đang cầu nguyện, và ngươi sẽ nhận được ân sủng.
26. Những chuyến dạo chơi thú vị và việc viếng thăm nhà người khác làm xáo trộn trạng thái tâm hồn và làm lung lay quyết tâm của ý chí.
27. Người trinh nữ trung thành không sợ hãi, còn người không trung thành thì ngay cả bóng của chính mình cũng sợ.
28. Ai khinh thường chị em yếu đuối, người ấy sẽ bị xa cách khỏi Đấng Christ.
29. Đừng nói: “Cái này là của tôi, cái kia là của bạn”, vì trong Đức Kitô Giêsu, mọi sự đều là chung.
30. Đừng tò mò về cách sống của người khác, và đừng vui mừng trước sự sa ngã của chị em mình.
31. Hãy phục vụ những trinh nữ nghèo khó và đừng tự cao vì địa vị của mình.
32. Trong Hội Thánh của Đức Chúa Trời, đừng để lời nào thoát ra khỏi miệng ngươi, và đừng ngước mắt lên nhìn ai cả, vì Chúa biết lòng ngươi và quan sát mọi ý nghĩ của ngươi.
33. Hãy xua đuổi mọi ý định xấu xa khỏi lòng mình, thì kẻ thù sẽ không thể chiến thắng ngươi.
34. Hãy hát trong lòng, chớ chỉ dùng lưỡi để đọc lời các thánh vịnh.
35. Cũng như ngọn lửa bùng cháy khó dập tắt, linh hồn của một trinh nữ bị tổn thương cũng khó lành lại.
36. Đừng để tâm hồn ngươi sa vào những ý nghĩ xấu xa, kéo chúng làm ô uế lòng ngươi và khiến lời cầu nguyện trong sạch xa lìa ngươi.
37. Nỗi buồn thì nặng nề, sự chán nản thì khó chịu, nhưng những giọt nước mắt dâng lên Chúa còn mạnh mẽ hơn cả chúng.
38. Đói khát sẽ dập tắt những ham muốn xấu xa, còn sự tỉnh thức lành mạnh sẽ thanh tẩy tâm trí.
39. Cơn giận và sự bức bối làm mất đi tình yêu, còn lòng hận thù thì làm lu mờ những ân huệ.
40. Ai bí mật nói xấu chị em mình, người ấy sẽ bị loại khỏi phòng cưới của Chú Rể; người ấy sẽ kêu gào trước cửa, nhưng sẽ không ai nghe.
41. Ngọn đèn của trinh nữ vô nhân ái sẽ tắt lịm, và nàng sẽ không thấy được sự đến của Chú Rể mình.
42. Cái ly rơi xuống đất sẽ vỡ tan tành; và cô gái nào bám víu vào chồng mình sẽ không còn trong sạch.
43. Thà lấy một người vợ hiền lành còn hơn lấy một trinh nữ nóng nảy và hay giận dữ.
44. Người phụ nữ cười đùa và say mê những lời nói của chồng, giống như người để kẻ thù đeo dây thòng lọng vào cổ mình.
45. Trinh tiết được bao bọc bởi sự kính trọng cũng giống như viên ngọc trai trong khung vàng.
46. Những bài hát ma quỷ kèm theo đàn hạc làm lỏng lẻo tâm hồn và làm lung lay sự kiên định của lòng quyết tâm, điều mà chị em hãy gìn giữ hơn tất cả, để khỏi bị người ta chỉ trích.
47. Đừng vui thích trước những lời chế giễu và đừng đồng lõa với những kẻ hay nói xấu, vì Chúa sẽ bỏ rơi họ.
48. Đừng lên án người chị em ăn uống buông thả, và đừng tự cao vì sự kiêng khem của mình, vì con không biết Chúa đã suy tính gì về các con, và ai trong các con sẽ đứng trước mặt Ngài.
49. Ai than thở vì đôi mắt đã thâm quầng và thân xác đã héo mòn, thì người ấy sẽ không tìm được niềm vui trong sự vô dục.
50. Sự kiêng khem thật nặng nề và sự trong sạch khó kiểm soát, nhưng chẳng có gì ngọt ngào hơn Chàng Rể trên trời.
51. Ta đã thấy những người đàn ông làm tổn hại các trinh nữ bằng những giáo lý của họ và biến sự trinh khiết của các nàng thành vô nghĩa.

52. Còn người, hỡi trinh nữ, hãy lắng nghe giáo lý của Hội Thánh Thiên Chúa, và đừng để ai khác làm người thay đổi ý kiến.

53. Thiên Chúa đã tạo dựng trời và đất và chăm sóc chúng; không có Thiên Thần nào không thể phạm tội, cũng không có quỷ dữ nào xấu xa theo bản chất: cả hai đều được Thiên Chúa tạo dựng với ý chí tự do.

54. Cũng như con người gồm có thân xác hư nát và linh hồn có lý trí, thì Chúa chúng ta thực sự đã sinh ra làm người vô tội, thực sự đã ăn uống, thực sự đã bị đóng đinh: Ngài không phải là một bóng ma trong mắt loài người.

55. Sẽ có sự sống lại của người chết, thế gian này sẽ qua đi, và chúng ta sẽ nhận được thân thể thiêng liêng. Những người công chính sẽ được hưởng ánh sáng, còn những kẻ tội lỗi sẽ chìm trong bóng tối.

56. Đôi mắt của trinh nữ sẽ chiêm ngưỡng Thiên Chúa, và đôi tai nàng sẽ nghe Lời Ngài.

57. Sự trong sạch của trinh nữ làm đẹp lòng Chúa, và trinh nữ trong sạch sẽ nhận vương miện từ tay Chàng Rể của mình.

58. Áo cưới sẽ được ban cho nàng, và nàng sẽ hân hoan cùng các Thiên thần trên trời.

59. Ngọn đèn của nàng sẽ cháy mãi không tắt, dầu trong đèn của nàng sẽ không bao giờ cạn, nàng sẽ nhận được của cải vĩnh cửu và thừa hưởng Nước Trời.

60. Hãy nhớ đến Đấng Kitô, Đấng bảo vệ người, và đừng quên thờ lạy Ba Ngôi Đồng Bản Thể.

11. Về những ý nghĩ xấu xa khác nhau, các chương⁶⁴

1. Trong số các quỷ dữ chống lại cuộc sống tích cực, những kẻ đứng đầu trong cuộc chiến này là những kẻ được giao phó những dục vọng, hay những ham muốn ăn uống vô độ; những kẻ gieo rắc lòng tham tiền bạc vào lòng chúng ta; và những kẻ xúi giục chúng ta đi tìm kiếm vinh quang trần thế. Còn tất cả những kẻ khác, đi theo sau chúng, lần lượt tấn công những ai đã bị chúng làm tổn thương. Bởi vì không ai có thể sa vào tay sự dâm dục nếu chưa sa ngã vì sự ham ăn; không ai có thể nổi giận nếu không đứng lên và tranh đấu vì thức ăn, tiền bạc hay danh vọng; không thể tránh khỏi quỷ buồn phiền nếu chưa từng chịu tổn thất nào trong tất cả những điều này, cũng không thể thoát khỏi kiêu ngạo – sản phẩm đầu tiên của ma quỷ – nếu chưa nhô *tận gốc* “*cội rễ của mọi điều ác – lòng tham tiền*” (1 Ti-mô-thê 6, 10), bởi vì, theo lời của vua Sa-lô-môn khôn ngoan, “*sự nghèo khó làm cho con người khiêm nhường*” (Châm Ngôn 10,4), và nói tóm lại, con người không thể sa vào tay bất kỳ con quỷ nào, nếu trước đó họ chưa bị những con quỷ đầu tiên này làm tổn thương. Tại sao ma quỷ lại đưa ra ba ý nghĩ này trước mặt Đấng Cứu Thế: lần đầu tiên, khi nó xin biến đá thành bánh mì; lần thứ hai, khi nó hứa ban cả thế gian nếu Ngài, sau khi sa ngã, quỳ lạy nó; và lần thứ ba, khi nó khẳng định rằng nếu Ngài nghe theo nó, Ngài sẽ được vinh quang vì không chịu khuất phục, bằng cách nhảy xuống từ độ cao như vậy (từ mái vòm nhà thờ). Nhưng Chúa, vượt lên trên tất cả những điều đó, đã ra lệnh cho ma quỷ lui đi, qua đó dạy chúng ta rằng không thể xua đuổi ma quỷ nếu không khinh bỉ ba ý nghĩ này.

2. Tất cả những ý nghĩ ma quỷ đều đưa vào tâm hồn những hình ảnh về các sự vật thuộc giác quan, và trí óc, sau khi tiếp nhận dấu ấn của chúng, sẽ xoay vần chúng trong chính mình. Do đó, qua đối tượng của ý nghĩ, ta có thể nhận ra loại ma quỷ nào đang đến gần chúng ta: ví dụ, nếu trong tâm trí tôi hiện lên khuôn mặt của kẻ đã gây hại cho tôi, hoặc làm nhục tôi, thì điều này chứng tỏ rằng con quỷ của sự thù hận đã đến gần; nếu lại nhớ đến tiền bạc hay danh vọng, thì qua đối tượng này không thể không nhận ra ai đang quấy rối chúng ta; tương tự như vậy, với những suy nghĩ khác, qua đối tượng của chúng, bạn có thể xác định được ai đang hiện diện và gieo rắc chúng. Tuy nhiên, tôi không nói rằng tất cả những ký ức về những điều này đều xuất phát từ ma quỷ, bởi vì bản thân trí óc, khi con người kích hoạt nó, thường tái hiện những hình ảnh về những gì đã xảy ra; nhưng chỉ những ký ức nào đồng thời khơi dậy sự bức bối hoặc ham muốn – điều này là không tự nhiên – mới là do ma quỷ gây ra. Do sự xáo trộn của những sức mạnh này, tâm trí sa vào những suy nghĩ dâm dục và cãi vã, và không còn khả năng giữ trong lòng suy nghĩ về Đức Chúa Trời, Đấng Lập Luật của mình, bởi vì ánh sáng rực rỡ này (tức là sự suy ngẫm về Thiên Chúa một cách bình thản) chỉ xuất hiện trong tâm trí chủ thể khi những suy nghĩ xoay quanh các sự vật trong lúc cầu nguyện đã bị dập tắt.

3. Chương 63 về đời sống hành động gửi cho Anatoli.

4. Về “*những giấc mơ*”. Đáng để nghiên cứu xem làm thế nào mà các quỷ dữ trong những giấc mơ lặn sâu và tái hiện các hình ảnh trong tâm trí chủ thể của chúng ta. Điều tương tự như vậy thường xảy ra với tâm

⁶⁴ Bài viết này được đưa vào các tác phẩm của Thánh Nil. Nhưng vì giữa các chương này có những chương giống hệt từng chữ với các chương trong các bài viết khác của Evagrius, nên có thể tin rằng bài viết này cũng được đưa vào tác phẩm của Thánh Nil do nhầm lẫn, giống như những bài khác. Các biên soạn viên của cuốn “Dobrotolyubie” rõ ràng đã trích dẫn nó từ bộ sưu tập đầy đủ các tác phẩm của Evagrius.

trí (kể cả khi thức), khi nó nhìn bằng mắt, nghe bằng tai, hoặc tiếp nhận điều gì đó từ bên ngoài qua các giác quan khác, và lưu giữ điều đó trong trí nhớ; còn trí nhớ, khi kích hoạt những gì đã nhận được qua cơ thể, sẽ đưa các hình ảnh vào tâm trí chủ thể. Vậy nên, tôi nghĩ rằng các quỷ (trong giấc mơ) đưa các hình ảnh vào tâm trí bằng cách kích hoạt trí nhớ, bởi vì các giác quan lúc đó đang bị giấc ngủ làm cho bất động. Nhưng lại nảy sinh câu hỏi: Làm thế nào chúng kích hoạt trí nhớ? Có phải thông qua các dục vọng không? Đúng vậy (nếu xét đến những giấc mơ đầy dục vọng), và điều này được thể hiện qua việc những người trong sạch và vô dục không bao giờ trải qua điều gì tương tự. Nhưng cũng có những hoạt động đơn thuần (vô dục) của trí nhớ, xuất phát từ chính chúng ta hoặc từ các thể lực thánh thiện, nhờ đó (dường như) chúng ta trò chuyện và dùng bữa tối cùng các thánh nhân. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, giống như linh hồn tiếp nhận những hình ảnh nào cùng với thân xác, thì trí nhớ cũng tái hiện chúng ngay cả khi không có thân xác (tức là với đam mê, hoặc không có đam mê). Điều tương tự cũng xảy ra trong giấc ngủ, khi thân thể đang nghỉ ngơi. Bởi vì, cũng như ta có thể nhớ đến nước khi khát và khi không khát, ta cũng có thể nhớ đến vàng với lòng tham lam hoặc không tham lam. Điều này cũng áp dụng cho các đối tượng khác. (Cả khi thức lẫn khi ngủ). Và khi tâm trí tìm thấy (hoặc nhận thức được trong chính mình khi ngủ) những giấc mơ như thế này hay như thế kia, thì hãy nhận ra sự xảo trá của các quỷ dữ (những kẻ luôn nhắm đến sự diệt vong của chúng ta) trong sự khác biệt đó. Đồng thời, cần phải biết rằng các quỷ dữ còn lợi dụng cả những yếu tố bên ngoài để tạo ra những giấc mơ, ví dụ như tiếng sóng vỗ khi ai đó đang bơi.

5. Sự cấu kình của chúng ta, khi bộc phát không theo bản chất vốn có của nó, góp phần rất lớn vào các hình thái của ma quỷ và trở thành công cụ hữu ích cho mọi mưu đồ độc ác của chúng. Chính vì vậy, không một con ma quỷ nào từ chối kích động sự cấu kình đó cả ngày lẫn đêm. Nhưng khi chúng thấy tính khí đó được kiềm chế bởi sự hiền lành, thì chúng liền tìm cách, dưới những cái cớ có vẻ chính đáng, để giải phóng nó, nhằm khiến nó rơi vào trạng thái căng thẳng, từ đó trở nên dễ bị kích động bởi những ý nghĩ man rợ của chúng. Tại sao, dù là vì những việc chính đáng hay bất chính, chúng ta cũng không nên để cô ấy bị kích động, nhằm không trao thanh gươm nguy hiểm đó vào tay những kẻ gieo rắc điều xấu xa cho chúng ta – điều mà, như tôi biết, nhiều người làm chỉ vì những lý do tầm thường nhất, bùng nổ hơn mức cần thiết. Vậy thì, hãy nói cho tôi biết, tại sao anh lại dễ dàng rơi vào tình trạng căng thẳng như vậy, nếu anh đã khinh thường của cải, tiền bạc và danh vọng? Tại sao anh lại nuôi con chó, trong khi đã thề không sở hữu gì cả? Nếu nó sủa và lao vào người khác, thì rõ ràng là anh đang ẩn giấu điều gì đó bên trong và muốn bảo vệ điều đó. Tôi tin chắc rằng người như vậy cách xa lời cầu nguyện thuần khiết, vì biết rằng cơn giận là kẻ hủy diệt của lời cầu nguyện ấy. Hơn nữa, tôi ngạc nhiên vì sao anh lại quên các vị thánh: Đa-vít, người kêu lên: *“Hãy thôi cơn giận và bỏ sự thịnh nộ”* (Thánh Vịnh 36, 8), và tác giả Sách Truyền Đạo, người ra lệnh: *“Hãy gạt bỏ sự giận dữ khỏi lòng người, và loại bỏ sự gian dối khỏi thân xác người”* (Giăng Viên 11,10), và vị Tông Đồ, người ra lệnh phải *giơ tay thánh thiện* lên mọi lúc và *“ở mọi nơi, không giận dữ và không suy tính”* (1 Timôthê 2,8). Chính phong tục cổ xưa và đầy ẩn ý này cũng dạy chúng ta điều tương tự – đuổi chó ra khỏi nhà trong lúc cầu nguyện, vì điều này ngụ ý rằng những người đang cầu nguyện không được có cơn giận. Có một vị hiền triết ngoại giáo từng khẳng định rằng mật và thịt đùi không được các vị thần ưa thích, nhưng chính ông cũng không hiểu rõ, theo tôi nghĩ, những gì mình đang nói: bởi vì tôi cho rằng mật là biểu tượng của cơn giận, còn thịt đùi là biểu tượng của dục vọng thú tính. Còn về việc không nên bận tâm đến quần áo hay thức ăn, tôi nghĩ không cần phải viết thêm, khi chính Đấng Cứu Thế trong Tin Mừng đã cấm điều này, khi Ngài phán: *“Đừng lo lắng cho linh hồn các con về việc ăn gì, uống gì, hay mặc gì”* (Ma-thi-ơ 6,25). Vì điều này chỉ phù hợp với những người ngoại đạo – những kẻ không tin, từ chối Sự Sắp Đặt của Chúa và phủ nhận Đấng Tạo Hóa – còn đối với các Kitô hữu, điều này phải hoàn toàn xa lạ, sau khi họ đã một lần và mãi mãi tin rằng ngay cả hai con chim sẻ được bán với giá một assarion cũng nằm dưới sự chăm sóc của các Thánh Thiên Thần. Trong khi đó, ma quỷ có thói quen, sau những ý nghĩ ô uế, gieo rắc thêm những ý nghĩ lo âu, để Chúa Giêsu “bị cản trở” bởi “dòng suy nghĩ” đang hiện hữu trong tâm trí, và để Lời Chúa, bị những ý nghĩ lo âu ấy đè nén, trở nên “không sinh hoa trái” (Mt 13,22). Hãy gạt bỏ những điều đó đi, và hãy “trao nỗi buồn của chúng ta cho Chúa” (Thi Thiên 54,23), “hài lòng với những gì mình có” (Hê-bơ-rơ 13,5), để khi sống cuộc đời giản dị và mặc áo quần tồi tàn, ngày qua ngày chúng ta sẽ từ bỏ những nguồn gốc của sự kiêu ngạo. Ai cảm thấy xấu hổ khi mặc quần áo đơn sơ, hãy nhìn vào Thánh Phaolô, người đã sống trong “giá rét và trần truồng” (2 Cô-rinh-tô 11,27), được khích lệ bởi niềm hy vọng chắc chắn sẽ nhận được “vương miện công chính” (2 Ti-mô-thê 4,8). Nhưng vì Thánh Phaolô đã gọi thế gian này là một sân khấu và một cuộc đua (1 Cr 9,24), thì chúng ta hãy xem liệu người nào bị chi phối bởi những suy nghĩ lo toan “nhằm vinh quang của chức vụ cao quý” (Pl 3,14) của Đức Chúa Trời và chiến đấu chống lại các thể lực, các quyền lực, và những kẻ cai trị thế giới tối tăm của thời đại

này (Ê-phê-sô 6,12)? Ít nhất thì tôi không khẳng định điều này, khi được chính câu chuyện đầy cảm xúc này (những gì diễn ra trên các sân khấu) dạy dỗ, bởi vì bộ trang phục đó chắc chắn sẽ cản trở người đấu sĩ, làm rối loạn tâm trí anh ta bằng những suy nghĩ lo toan, nếu lời nói rằng “tâm trí luôn ở bên kho báu của mình” là đúng. Vì có lời chép rằng: “*Nơi nào có kho báu của người, thì lòng người cũng ở đó*” (Ma-thi-ơ 6, 21).

6. Trong các ý nghĩ, có những ý nghĩ chém giết, có những ý nghĩ bị chém giết; lúc thì những ý nghĩ tốt bị những ý nghĩ xấu chém giết, lúc thì những ý nghĩ xấu lại bị những ý nghĩ tốt chém giết. Thánh Thần lắng nghe ý nghĩ đầu tiên (ý nghĩ chiếm ưu thế và thống trị) và dựa vào đó để kết án hoặc chấp nhận chúng ta. Tôi đang nói gì đây? Đây chính là sự thật! Tôi có một ý nghĩ nào đó, ví dụ như lòng hiếu khách, và tôi có nó vì Chúa, nhưng khi kẻ cám dỗ xuất hiện, ý nghĩ đó bị cắt đứt bởi vì hấn xúi giục tôi thể hiện lòng hiếu khách chỉ để tìm kiếm vinh quang. Và một lần nữa, tôi có ý nghĩ về việc tiếp đón khách lạ để thể hiện trước mặt mọi người, nhưng khi gặp một ý nghĩ tốt hơn, ý nghĩ đó lại bị thay thế bởi ý nghĩ hướng đức hạnh của chúng ta về phía Chúa nhiều hơn và thúc đẩy chúng ta làm điều đó không phải vì con người. Vậy nên, nếu ngay cả trong những việc làm, cuối cùng chúng ta vẫn bám trụ với những ý nghĩ ban đầu, còn những ý nghĩ thứ hai chỉ xuất hiện khi bị cám dỗ, thì chính nhờ những ý nghĩ ban đầu ấy mà chúng ta sẽ nhận được phần thưởng, bởi vì với tư cách là con người và đang trong cuộc chiến chống lại các quỷ dữ, chúng ta không có sức mạnh để luôn giữ cho ý nghĩ chính trực không bị suy đồi, – cũng như, ngược lại, ý nghĩ xấu không thể tồn tại trong chúng ta mà không có sự cám dỗ để chống lại nó bằng ý nghĩ tốt, bởi vì trong chúng ta có những hạt giống của đức hạnh (không thể bị dập tắt). Tuy nhiên, nếu một trong những ý nghĩ đang nảy mầm đó trở nên cứng đầu, thì nó sẽ chiếm chỗ của ý nghĩ đang bị cám dỗ (tức là hoàn toàn thay thế ý nghĩ ban đầu), và con người bắt đầu hành động, bị thúc đẩy bởi chính ý nghĩ đó cuối cùng.

7. Sự khác biệt giữa những suy nghĩ của các thiên thần, của con người và của ma quỷ, như chúng ta đã nhận ra qua những quan sát lâu dài, là như sau: những suy nghĩ của các thiên thần tìm cách hiểu bản chất của vạn vật và nghiên cứu ý nghĩa tâm linh của chúng, chẳng hạn như: vàng được tạo ra để làm gì, và tại sao nó lại bị phân tán dưới dạng cát ở đâu đó tại những vùng đất xa xôi, và phải tìm kiếm với rất nhiều nỗ lực và công sức? Làm thế nào mà vàng đã tìm thấy lại được rửa sạch bằng nước và nung trong lửa, và nhờ đó rơi vào tay các nghệ nhân, những người dùng nó để chế tác đèn, lư hương, “*các chén và bình*” (2 Sử ký 4, 21) cho Đền Tạm, những vật mà nhờ ân sủng của Đấng Cứu Thế, vua Ba-by-lôn giờ đây không còn uống nữa (Đa-ni-ên 5, 3). Còn Cleopas thì mang theo một trái tim bùng cháy nhờ những bí tích ấy. Suy nghĩ ma quỷ không biết và cũng không tìm hiểu điều này, mà chỉ vô liêm sỉ gieo rắc ham muốn tích trữ vàng vật chất và tiên đoán những niềm vui và vinh quang sẽ có được từ đó. Còn tư tưởng con người thì không tìm kiếm sự tích lũy, cũng không tò mò về điều mà vàng là biểu tượng, mà chỉ đưa vào tâm trí một hình ảnh đơn thuần về vàng, không có đam mê hay lòng tham. Cách suy luận tương tự cũng cần được áp dụng cho các đối tượng khác, nếu ai đó bí mật rèn luyện tâm trí mình theo mẫu mực này.

8. Có một ý nghĩ mà ta có thể gọi là “kẻ lang thang”. Nó thường xuất hiện trước các anh em vào lúc bình minh và dẫn dắt tâm trí từ thành phố này sang thành phố khác, từ làng này sang làng khác, từ nhà này sang nhà khác; ban đầu nó chỉ dẫn dắt những cuộc trò chuyện đơn giản, rồi sau đó, khi trò chuyện quá lâu với một số người quen, nó làm suy đồi bản thân, tùy theo phẩm chất của những người mà nó gặp, dần dần xa rời ý thức về Thiên Chúa và đức hạnh, và quên đi chức vụ cũng như lời khấn của mình. Vì vậy, người ẩn sĩ cần phải đề phòng con quỷ này, quan sát xem nó đến từ đâu và bám vào đâu, bởi vì không phải ngẫu nhiên hay tình cờ mà nó lại đi một vòng lớn như vậy, mà làm điều đó với ý định làm xáo trộn trạng thái của người ẩn tu, để tâm trí, bị kích động bởi tất cả những điều này và say mê bởi nhiều cuộc trò chuyện, ngay lập tức sa vào tay ác quỷ dâm dục, hoặc giận dữ, hoặc buồn bã, những thứ gây tổn hại nhiều nhất đến sự thanh tịnh trong tâm hồn của người ấy. Nhưng chúng ta, nếu có ý định hiểu rõ hơn những mưu mô của con quỷ này, sẽ không vội vàng phản đối nó và cũng không vội vàng tiết lộ ngay (cho các vị cha) cách nó dàn dựng những cuộc trò chuyện trong tâm trí chúng ta và bằng cách nào nó dần dần đẩy tâm trí vào vùng chết, bởi vì nó sẽ lập tức bỏ chạy, không chịu để người ta thấy nó đang làm tất cả những điều đó, và như vậy, chúng ta sẽ không biết được điều gì trong số những điều mà chúng ta mong muốn tìm hiểu. Nhưng tốt hơn hết là chúng ta nên để nó tiếp tục diễn vở kịch của mình đến cùng vào ngày thứ hai hoặc thứ ba, để sau khi nắm rõ những mưu mô xảo quyệt của nó, rồi mới khiến nó phải bỏ chạy chỉ bằng một lời vạch trần. Nhưng vì trong lúc bị cám dỗ, tâm trí có thể bị xáo trộn và không nhìn rõ những gì đang diễn ra bên trong chúng ta, nên sau khi quỷ dữ đã bị xua đuổi, đây là điều cần làm: hãy ngồi xuống và tự mình hồi tưởng lại những gì đã xảy ra với bạn, bạn bắt đầu từ đâu và đã đi đến đâu, ở nơi nào bạn bị tinh thần dâm dục, buồn bã hay giận dữ chi phối, và sau đó mọi chuyện khác đã diễn ra như thế nào: hãy nghiên cứu kỹ tất cả những điều đó và ghi nhớ vào tâm trí, để khi nó quay lại, bạn có

thể vạch trần nó; hãy lưu ý cả chính nơi ẩn náu của nó, và bạn sẽ không còn đi theo dấu vết của nó nữa. Sau đó, nếu người muốn khiến nó phát điên, hãy vạch trần nó ngay lập tức khi nó xuất hiện, và bằng lời nói, hãy chỉ ra nơi đầu tiên mà người đã bước vào (trong suy nghĩ, trong lần lang thang cảm dỗ đầu tiên), rồi đến nơi thứ hai và thứ ba, bởi vì nó rất dễ nổi giận và không chịu được sự sỉ nhục. Bằng chứng cho thấy việc nói những lời như vậy với hắn vào đúng lúc là hữu ích, chính là việc ý nghĩ của hắn sẽ bỏ chạy khỏi bạn, bởi vì hắn không thể đứng vững trước sự vạch trần rõ ràng như vậy. Sau khi chiến thắng con quỷ này, sẽ theo sau là giấc ngủ nặng nề, mí mắt tê cứng kèm theo cảm giác lạnh buốt, con ngáp không dứt và sự nặng nề trên vai; tất cả những điều này sẽ được Thánh Thần xua tan nhờ lời cầu nguyện sốt sắng.

9. Lòng căm ghét ma quỷ góp phần rất lớn vào sự cứu rỗi của chúng ta và rất hữu ích trong việc thực hành các đức tính; tuy nhiên, chúng ta không thể nuôi dưỡng nó trong lòng mình như một sản phẩm tốt lành, bởi vì những tinh thần ham mê khoái lạc sẽ xua tan nó trong chúng ta và lại kêu gọi linh hồn trở lại sự đồng hành và quen thuộc với chúng. Nhưng Bác sĩ của các linh hồn chữa lành sự kết giao này – vốn còn nguy hiểm hơn cả bệnh hoại tử khó chữa – bằng cách bỏ mặc, để cho chúng ta phải chịu đựng những điều khủng khiếp từ chúng cả ngày lẫn đêm. Do đó, linh hồn lại trở về với lòng căm ghét nguyên thủy (bình thường) đối với chúng, được dạy dỗ để thừa cùng Chúa bằng những lời của Đa-vít: *“Tôi đã căm ghét chúng bằng lòng căm ghét trọn vẹn: chúng là kẻ thù của tôi”* (Thi Thiên 138, 22). Vì chỉ ai không phạm tội cả trong hành động lẫn suy nghĩ mới ghét kẻ thù bằng lòng căm ghét trọn vẹn – đó là dấu hiệu của sự vô tư vĩ đại nhất và đầu tiên (như đã có nơi A-đam).

10. Còn về con quỷ khiến linh hồn trở nên vô cảm, liệu có cần phải nói gì thêm không? Ít nhất thì tôi cũng e ngại khi viết về nó. Linh hồn ấy đã rời xa bản chất vốn có của mình, trong khi con quỷ ấy xâm nhập và khiến nó gạt bỏ cả sự kính sợ Đức Chúa Trời lẫn mọi lòng tôn kính, không coi tội là tội và không xem sự vi phạm luật pháp là vi phạm, nhớ đến sự phán xét khủng khiếp và sự đau khổ vĩnh cửu như một lời nói suông, và chế nhạo sự đảo lộn thực sự đầy lửa và chấn động ấy – và dù xưng nhận Đức Chúa Trời, nhưng lại không muốn biết các mệnh lệnh của Ngài. Người đập ngực khi nài nỉ tiến về phía tội lỗi, nhưng nó chẳng cảm nhận được gì; người trích dẫn Kinh Thánh cho nó nghe, nhưng nó như người mù, không thấy, và như người điếc, không nghe; người mô tả cho nó sự sỉ nhục từ loài người, nhưng nó coi thường điều đó, không màng đến sự xấu hổ trước mặt họ, và không cảm nhận được gì, giống như con heo, nhắm mắt lại rồi phá vỡ hàng rào của chính mình. Con quỷ này được khơi dậy bởi những ý nghĩ kiêu ngạo, nếu chúng ta để chúng ngự trị trong lòng quá lâu, và từ nó, *“nếu những ngày ấy không được cắt ngắn, thì không một xác thịt nào được cứu rỗi”* (Ma-thi-ơ 24:20). Nó thuộc số ít những kẻ hiếm khi tấn công các anh em (tức là những người tu tại tu viện, sống chung). Lý do rất rõ ràng, bởi vì khi chứng kiến những tai họa của người khác, dù là khi ai đó bị bệnh hay bị cái chết bất ngờ ập đến, nó lập tức bỏ chạy, vì linh hồn, khi tràn ngập lòng trắc ẩn, sẽ rơi vào sự đau buồn, và sự mù quáng do con quỷ gây ra sẽ tan biến khỏi đôi mắt của nó. Chúng tôi (những người ăn tu) lại không gặp phải điều này, do sống trong sa mạc và hiếm khi có người ốm yếu ở đây. Để cung cấp phương tiện đặc biệt nhằm xua đuổi con quỷ này, Chúa trong các Phúc Âm đã truyền dạy phải thăm viếng người bệnh và thăm viếng những người đang ở trong ngục tù, khi Ngài phán: *“Ta đau ốm, các người đã thăm viếng Ta; Ta ở trong ngục tù, các người đã đến với Ta”* (Ma-thi-ơ 25, 36). Cần phải biết rằng, nếu có ai trong số các ẩn sĩ, khi bị con quỷ này tấn công, mà không để tâm đến những ý nghĩ dâm dục, hoặc không bỏ nơi ở của mình vì chán nản, thì điều đó có nghĩa là người ấy đã tiếp nhận sự kiên nhẫn và sự trong sạch từ trời cao ban xuống. Người ấy thật hạnh phúc, vì đã được ban cho sự vô dục như vậy! Còn những ai, dù đã thề nguyện sống đời tu hành trong sự phụng sự Đức Chúa Trời một cách thành kính, lại thích sống giữa những người thế tục, thì hãy đề phòng con quỷ này. Nhưng tôi còn xấu hổ ngay cả trước mặt mọi người khi phải nói hay viết thêm gì về nó nữa.

11. Về tinh thần buồn bã. Tất cả các quỷ dữ đều dạy linh hồn ham mê khoái lạc, chỉ có quỷ buồn bã là không làm điều đó, nhưng nó làm rối loạn tâm trí những ai bước vào sa mạc, dập tắt mọi niềm vui trong tâm hồn và làm khô cạn tâm hồn bằng nỗi buồn, vì *“xương cốt người buồn bã sẽ khô héo”* (Châm Ngôn 17, 22). Tuy nhiên, khi tấn công một cách vừa phải, nó khiến người ăn tu trở nên khôn ngoan: vì nó khiến người ấy khinh thường mọi của cải trần gian và xa lánh mọi sự an ủi. Nhưng khi nó hành hạ lâu dài và dữ dội, thì nó sinh ra những ý nghĩ khuyên người ẩn sĩ tự hủy hoại linh hồn mình, hoặc ép buộc linh hồn ấy phải chạy trốn xa khỏi nơi đó; chính vì những ý nghĩ ấy mà Gióp đã từng phải chịu đau khổ khi bị nó hành hạ, vì ông đã nói: *“Nếu có thể được, chính tôi đã tự giết mình, hoặc tôi sẽ cầu xin người khác làm điều đó cho tôi”* (Gióp 30, 24). Biểu tượng của linh hồn này là con rắn độc, nọc độc của nó nếu dùng với lượng nhỏ thì có thể trung hòa các loại nọc độc khác, nhưng nếu dùng quá liều thì sẽ giết chết sinh vật đã nuốt phải nó. Thánh Phaolô đã giao kẻ

vô luật pháp ở Cô-rinh-tô cho con quỷ này, nên ngay sau đó ngài lại viết thư cho họ, nói: *“Hãy cùng cố tình yêu thương dành cho người ấy, để kẻ ấy khỏi bị nuốt chửng bởi nỗi đau khổ quá lớn”* (2 Cô-rinh-tô 2,7-8). Như vậy, tinh thần hành hạ con người này cũng là nguyên nhân dẫn đến sự sám hối chân thành. Chính vì thế mà Thánh Gioan Tẩy Giả đã gọi những người bị ngài quở trách và chạy đến với Thiên Chúa là “con cái của loài rắn độc”, khi ngài nói: *“Ai đã bảo các người chạy trốn khỏi cơn thịnh nộ sắp đến? Hãy sinh hoa trái xứng đáng với sự sám hối; và đừng tự nhủ trong lòng rằng: ‘Chúng ta có tổ phụ là Áp-ra-ham.’ Ta nói với các người rằng: Thiên Chúa có thể làm cho những đứa con của Áp-ra-ham này sinh từ hòn đá này”* (Mt 3,7-9). Tuy nhiên, bất cứ ai, noi gương Áp-ra-ham, đã rời bỏ quê hương và dòng dõi của mình (St 12,1), nhờ đó đã trở nên mạnh mẽ hơn con quỷ này.

12. Ai chiến thắng cơn giận thì đã chiến thắng ma quỷ; còn ai để cơn giận chi phối mình thì xa lạ với đời sống tu hành và cách xa con đường của Đấng Cứu Thế chúng ta, vì Chúa, như đã nói, dạy dỗ những người hiền lành theo con đường của Ngài (Thánh Vịnh 24,9). Chính vì thế mà tâm trí của các ẩn sĩ thường khó nắm bắt, bởi nó lánh mình vào thung lũng của sự hiền lành. Vì hầu như không có đức tính nào mà ma quỷ sợ hãi bằng sự hiền lành. Đức Mô-sê vĩ đại, người được gọi là “người hiền lành hơn tất cả mọi người” (Sách Dân Số 12,3), đã đạt được đức tính ấy. Và Thánh Đa-vít đã nói về đức tính này rằng nó xứng đáng được Thiên Chúa ghi nhớ, khi ngài thốt lên: *“Lạy Chúa, xin hãy nhớ đến Đa-vít và tất cả sự hiền lành của ngài”* (Thánh vịnh 131, 1). Nhưng chính Đấng Cứu Thế cũng đã truyền dạy chúng ta hãy noi gương sự hiền lành của Ngài, khi phán: *“Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng; các con sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình”* (Ma-thi-ơ 11,29). Nhưng nếu ai kiêng khem thức ăn và đồ uống, mà lại để cơn giận bùng lên trong lòng bởi những ý nghĩ xấu xa, thì người ấy giống như một con tàu đang vượt biển, mà người cầm lái lại là ma quỷ. Vì vậy, bằng tất cả sức lực mình có, chúng ta cần phải trông chừng cơn chốc này và huấn luyện nó, để nó chỉ săn đuổi bầy sói chứ không cắn bầy cừu, đồng thời thể hiện sự hiền lành đối với mọi người (Tít 3,2).

13. Về sự kiêu ngạo. Trong tất cả các ý nghĩ, chỉ có ý nghĩ kiêu ngạo là đa diện, bao trùm gần như toàn bộ vũ trụ và mở cửa cho mọi quỷ dữ, giống như một kẻ phản bội độc ác của một thành phố nào đó. Nó cướp bóc tâm trí người ẩn tu và, bằng cách lấp đầy tâm trí ấy bằng vô số lời nói và sự vật, nó hủy hoại những lời cầu nguyện mà người ấy dốc lòng dùng để chữa lành những vết thương trong tâm hồn mình. Tất cả những con quỷ đã bị đánh bại đều gieo rắc ý nghĩ này, nhờ đó chúng lại có được lối vào tâm hồn và như vậy khiến *“những kẻ cuối cùng lại vượt qua những kẻ đầu tiên”* (Lc 11,26). Từ ý nghĩ này, ý nghĩ kiêu ngạo cũng nảy sinh, thứ đã quăng xuống trần gian từ trời cao *“dấu ấn của sự giống như và vương miện của lòng nhân từ”* (Ed 28,12). Nhưng hãy tránh xa nó, đừng sa vào nó, để không giao phó cuộc sống và đời sống của chúng ta cho những kẻ vô nhân đạo (Châm Ngôn 5,9). Lời cầu nguyện sốt sắng và việc không làm hay nói bất cứ điều gì tùy tiện dẫn đến sự kiêu ngạo bị nguyên rủa sẽ khiến con quỷ này phải bỏ chạy.

14. Khi tâm trí của những người ẩn sĩ đạt được chút bình thản, lúc đó, họ sẽ cười con ngựa kiêu ngạo và bắt đầu lang thang khắp các thành phố, say sưa không kiềm chế được trước những lời khen ngợi và vinh quang của chính mình. Nhưng, theo sự quan sát của Thiên Chúa, khi gặp phải tinh thần lang thang đó, Ngài sẽ nhốt nó vào một chuồng nào đó và dạy dỗ nó rằng: đừng rời khỏi giường bệnh trước khi khỏi hẳn, và đừng bắt chước những bệnh nhân thiếu kiên nhẫn, những người dù trong người vẫn còn tàn dư của bệnh tật, lại vội vã lên đường hoặc bắt đầu đi tắm hơi, và vì thế mà lại rơi vào những căn bệnh cũ. Vì vậy, khi ở trong phòng tu, chúng ta hãy chú ý hơn đến chính mình, để khi tiến bộ trong đức hạnh, chúng ta trở nên bất động trước điều ác; khi được đổi mới trong sự hiểu biết, chúng ta được ban cho vô số những suy ngẫm khác nhau; và khi được nâng cao trong lời cầu nguyện, chúng ta sẽ nhìn thấy ánh sáng của Đấng Cứu Thế chúng ta một cách rõ ràng hơn.

15. Tôi không thể mô tả hết mọi hành vi ác độc của ma quỷ, và tôi xấu hổ khi phải liệt kê hết mọi mưu mô độc ác của chúng, vì lo sợ ngay cả cho những độc giả đơn sơ nhất. Tuy nhiên, hãy nghe về những mưu mô độc ác của tinh thần dâm dục. Khi ai đó đạt được một sự vô cảm nhất định trong khía cạnh dục vọng, và những ý nghĩ ô uế trở nên lạnh nhạt trong tâm trí họ, thì nó sẽ đưa hình ảnh nam nữ vào tâm trí họ và tưởng tượng họ đang giao hoan với nhau, đồng thời biến người ẩn sĩ thành người chứng kiến những hành vi và cử chỉ nhục nhã của họ. Nhưng cảm dỗ này không thuộc loại làm cứng lòng (trong tâm trí), bởi vì lời cầu nguyện chăm chú cùng chế độ ăn kiêng cực kỳ nghiêm ngặt, kết hợp với việc thức đêm và rèn luyện trong sự chiêm niệm thiêng liêng, sẽ xua đuổi nó như một đám mây không có nước. Nhưng cũng có lúc, tên xảo quyệt này thậm chí còn tác động đến xác thịt, khơi dậy trong đó sự suy đồi vô lý, và dàn dựng hàng ngàn mưu mô khác, mà không cần phải công khai hay ghi chép lại. Một phương thuốc hữu hiệu chống lại những ý nghĩ như vậy là cơn giận bùng lên, hướng vào con quỷ gây ra chúng, vì nó cực kỳ sợ hãi cơn giận này khi nó bùng lên vì

những ý nghĩ đó, bởi vì điều này làm phá vỡ mọi mưu đồ của nó. Và đây chính là ý nghĩa của câu: *“Hãy nổi giận mà đừng phạm tội”* (Thánh Vịnh 4,5). Đó là liều thuốc hữu ích dành cho tâm hồn trong lúc bị cám dỗ. Con quỷ của cơn giận cũng bắt chước con quỷ này, bằng cách gọi lên (trong những ảo tưởng của tâm trí) cho người ẩn tu rằng dường như một trong những bậc cha mẹ, bạn bè hoặc người thân của anh ta đang bị những kẻ hèn hạ xúc phạm, và từ đó khơi dậy cơn giận của anh ta, xúi giục anh ta nói điều gì đó độc ác, hoặc làm những điều mà anh ta tưởng tượng ra trong tâm trí (những kẻ xúc phạm). Cần phải nhận ra điều này và nhanh chóng loại bỏ những suy nghĩ từ những tưởng tượng như vậy, để khi chúng trở nên cố định, chúng không trở thành ngọn lửa âm ỉ trong lúc cầu nguyện. Những cám dỗ như vậy thường xảy ra nhất với những người hay giận dữ, dễ bị kích động để có những ham muốn (chống lại người khác), những người xa rời lời cầu nguyện trong sạch và sự nhận biết Đấng Cứu Thế của chúng ta là Chúa Giê-su Ki-tô.

16. Chúa đã giao phó những tư tưởng của thế gian này cho con người, như những con chiên cho người chăn chiên tốt lành, ban cho người ấy sự khao khát và cơn giận dữ làm trợ thủ, để bằng cơn giận dữ, người ấy xua đuổi những tư tưởng của bầy sói (của ma quỷ), còn bằng lòng khao khát, con người hãy yêu thương những con chiên (những suy nghĩ tốt lành) bằng cả tâm hồn, và chăn dắt chúng, dù phải đổi mất nhiều lần với những cơn gió và mưa làm người ta vấp ngã. Ngài còn ban cho con người luật pháp về cách chăn dắt chiên, cùng *“nơi đồng cỏ xanh tươi và dòng nước yên bình”* (Thi thiên 22,2), cùng với sách thánh ca, đàn hạc, cây gậy và cây gậy dài (và đã định), để từ đàn chiên (và đồng cỏ) này, người ấy có thể nuôi sống bản thân, mặc quần áo, và thu lượm *“cỏ khô trên núi”* (Châm ngôn 27,25). *“Ai chăn bầy chiên,”* ngài nói, *“mà lại không ăn sữa của bầy chiên ấy?”* (1 Cô-rinh-tô 9:7)? Vậy, người ẩn sĩ phải canh giữ đàn chiên này ngày đêm, để không có con non nào (của cừu – cừu con) bị thú dữ cướp đi hay rơi vào tay bọn cướp; và nếu có chuyện như vậy xảy ra ở đâu đó trong rừng rậm, thì ngay lập tức phải cứu lấy (đồ bị cướp) khỏi miệng sư tử hay gấu cái (1 Sa-mu-ên 17:34, 35). Cũng có những tư tưởng giống như thú dữ – tư tưởng về anh em, nếu nó nảy sinh trong lòng chúng ta với lòng thù hận; tư tưởng về người phụ nữ, nếu nó xoay quanh chúng ta với dục vọng ô nhục; tư tưởng về bạc và vàng, nếu nó ngự trị với lòng tham lam; thậm chí cả những tư tưởng về ân sủng thánh thiêng, nếu chúng nảy sinh trong tâm trí với lòng kiêu ngạo. Cũng cần nói như vậy về những suy nghĩ khác, nếu chúng bị các dục vọng chi phối. Không chỉ ban ngày mới phải canh giữ (đàn chiên của mình), mà còn phải bảo vệ cả ban đêm bằng cách tỉnh thức. Bởi vì có trường hợp, ai đó, khi chìm đắm trong những suy nghĩ dâm dục và xảo trá, sẽ đánh mất chính mình. Điều này chính là ý nghĩa của lời Thánh Giacôbê đã nói: *“Tôi không mang đến cho ngài những con chiên bị thú dữ ăn thịt; chính tôi đã đền bù cho ngài, cả những con bị mất ban ngày lẫn ban đêm. Tôi đã chịu nắng nóng ban ngày và giá lạnh ban đêm, và giấc ngủ đã rời xa đôi mắt tôi”* (Sáng Thế Ký 31, 39. 40). Nếu vì quá mệt mỏi mà sự chán nản ập đến với chúng ta, thì hãy leo lên tảng đá của sự hiểu biết, bắt đầu cuộc trò chuyện với Thánh vịnh, gây những dây đàn của sự hiểu biết bằng các đức tính. Hãy cùng chăn cừu một lần nữa dưới chân núi Sinai, để Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta và của chúng ta kêu gọi chúng ta từ bụi gai (Xuất Ê-díp-tô Ký 3,1. 4) và ban cho chúng ta sức mạnh của các dấu lạ và phép lạ.

17. Bản tính lý trí, vốn đã bị tội lỗi làm tê liệt, được Đức Kitô đánh thức (để ăn năn) qua việc chiêm ngắm mọi thời đại (tức là quá khứ, hiện tại và nhất là tương lai), còn Cha Ngài thì làm sống lại linh hồn ấy, vốn đang chết đi bởi cái chết của Đức Kitô (trong phép Rửa Tội hoặc khi ăn năn từ bỏ tội lỗi), sẽ làm sống lại nhờ sự nhận biết chính Ngài. Và chính điều này là ý nghĩa của lời Thánh Phaolô đã nói: *“Nếu chúng ta đã chết với Đức Kitô, thì chúng ta tin rằng chúng ta cũng sẽ sống với Ngài”* (Rm 6,8).

18. Khi tâm trí, sau khi từ bỏ con người cũ, được mặc lấy con người mới từ ân sủng, thì lúc đó, trong lúc cầu nguyện, nó sẽ nhìn thấy bản chất của chính mình, giống như viên ngọc bích hay sắc màu thiên đàng, mà Kinh Thánh gọi là “nơi của Đức Chúa Trời”, điều mà các bậc tiền bối đã thấy trên núi Si-nai (Xuất Ê-díp-tô Ký 24,10).

19. Trong số các quỷ dữ, có những kẻ cám dỗ con người như đối với một con người, còn những kẻ khác thì quấy rối con người như đối với loài vật không biết nói. Những kẻ đầu tiên, khi đến, gieo vào lòng chúng ta những ý nghĩ về sự kiêu ngạo, hay tự cao, hay ghen tị, hay phán xét, những điều này không liên quan đến bất kỳ loài vật nào, còn những kẻ thứ hai, khi đến gần, lại khơi dậy cơn giận hoặc dục vọng trái với bản tính tự nhiên của chúng, vì những đam mê này là chung cho cả chúng ta và loài vật không biết nói, và bị che giấu khỏi chúng ta dưới bản tính lý trí (tức là nằm dưới bản tính đó, hoặc thấp hơn nó). Tại sao Thánh Thần, khi đề cập đến những ý nghĩ xảy ra nơi con người, như ở con người, lại phán: *“Ta đã phán: Các ngươi đều là thần thánh và là con cái của Đấng Tối Cao; nhưng các ngươi, như loài người, sẽ chết, và như một trong các vị vua, sẽ ngã xuống”* (Thánh Vịnh 81, 6. 7). Còn khi đề cập đến những suy nghĩ vận động trong con người,

như trong loài vật không biết nói, thì phải nói gì? “*Đừng như ngựa và lừa, những loài không có lý trí: người sẽ dùng roi và dây cương siết chặt hàm chúng, để chúng không đến gần người*” (Thánh Vịnh 31, 9).

20. Khi một kẻ thù nào đó đến và làm tổn thương người, và người mong muốn, theo lời đã chép, quay grom của hắn vào chính trái tim hắn (Thánh Vịnh 36, 15), thì hãy làm theo lời ta dạy. Hãy phân tích (xem xét kỹ lưỡng) chính suy nghĩ mà hắn gieo vào lòng người: hắn là ai, cấu thành từ những gì, và điều gì trong đó thực sự làm xao động tâm trí người. Tôi đang nói gì đây? Đây là điều như thế này. Giả sử ý nghĩ tham lam được hắn gửi đến bạn. Hãy phân tích nó thành: tâm trí đã tiếp nhận nó, thành ý nghĩ về vàng, thành chính vàng đó và thành lòng tham lam. Cuối cùng, hãy tự hỏi: trong tất cả những điều này, điều gì là tội lỗi? Là tâm trí chẳng? Nhưng làm sao nó lại là hình ảnh của Đức Chúa Trời được? Hay là ý nghĩ về vàng? Nhưng ai có trí tuệ mà dám khẳng định điều đó? Vậy chẳng phải chính vàng mới là tội lỗi sao? Nhưng tại sao nó lại được tạo ra? Vậy thì, chỉ còn cách quy tội lỗi cho yếu tố thứ tư (tức là lòng tham bạc), thứ không phải là một vật thể độc lập về bản chất, cũng không phải là khái niệm về vật thể, mà là một sự ham muốn nào đó đầy thù hận đối với loài người, nảy sinh từ ý chí tự do và ép buộc trí tuệ phải lạm dụng các tạo vật của Đức Chúa Trời một cách xấu xa; và chính sự ham muốn ấy là điều mà luật pháp của Đức Chúa Trời ra lệnh phải dập tắt. Khi người suy xét điều này, ý nghĩ ấy sẽ tan biến, khi được phân tích ra đúng bản chất của nó, và quỷ dữ sẽ bỏ chạy ngay khi tâm trí người được nâng cao bởi nỗi đau, được truyền cảm hứng từ sự hiểu biết ấy. Còn nếu người không muốn dùng chính thanh gươm của nó để chống lại nó, mà muốn trước tiên đánh bại nó bằng chiếc ná của mình, thì hãy lấy một hòn đá từ túi chần cừu của người, và hãy suy ngẫm điều này: tại sao các Thiên thần và quỷ dữ lại hòa nhập vào thế giới của chúng ta, trong khi chúng ta lại không hòa nhập vào thế giới của chúng? Vì chúng ta không thể đưa các Thiên thần đến gần Thiên Chúa hơn nữa, cũng như không thể khiến các quỷ dữ trở nên ô uế hơn nữa – điều đó không bao giờ lóe lên trong tâm trí chúng ta. Cũng vậy (hãy suy ngẫm về điều này), như “*ngôi sao mai mọc lên vào buổi sáng sẽ rơi xuống đất*” (Ê-sai 14, 12), “*và biển cả như một lò nung, vực thẳm như một tù nhân, nó đốt cháy vực thẳm như một lò đồng*” (Gióp 41, 22, 23), khuấy động tất cả bằng sự độc ác của mình và khao khát thống trị vạn vật? Sự suy ngẫm về những vấn đề này làm tổn thương sâu sắc con quỷ và khiến cả đạo quân của nó phải tháo chạy. Nhưng chỉ những ai đã phần nào thanh tịnh và phần nào thấu hiểu nguyên nhân của những điều đã xảy ra mới có thể hành động như vậy. Nhưng những kẻ ô uế không thể duy trì sự suy ngẫm ấy, và thậm chí, dù đã được người khác dạy cách quỵrũ, họ cũng sẽ không được lắng nghe khi trong lúc chiến đấu, bụi bặm bốc lên thành cột trong lòng họ và mọi thứ đều hỗn loạn vì những đam mê. Bởi vì chắc chắn toàn bộ đạo quân ngoại bang phải im lặng, để chỉ có một Goliath bước ra đối đầu với Đa-vít của chúng ta. Cũng vậy, đối với những ý nghĩ ô uế khác, chúng ta sẽ áp dụng cả phương pháp phân tích ý nghĩ (như đã nêu trước đó) lẫn hình thức chiến đấu thứ hai này.

21. Khi những ý nghĩ bất tịnh nào đó nhanh chóng tan biến, chúng ta hãy tìm hiểu nguyên nhân tại sao điều đó lại xảy ra. Có phải do sự hiếm có của sự vật, tức là vì khó đạt được đối tượng của ý nghĩ, hay do bản tính vô dục vô vọng của chúng ta, nên kẻ thù không thể làm gì được chúng ta. Ví dụ, nếu một vị ẩn sĩ nào đó nghĩ rằng mình được giao phó quyền cai quản tinh thần của thành phố hàng đầu và người ấy không sa đà vào những ảo tưởng về suy nghĩ đó, thì rõ ràng điều này xảy ra vì lý do đầu tiên (do đối tượng không thể đạt được), nhưng nếu ai đó mơ mộng rằng mình trở thành người cai trị một thành phố nào đó (và do đó việc này rất có thể trở thành hiện thực), và người đó cũng đối xử với suy nghĩ đó (bằng sự khinh miệt), thì vị thánh nhân này đang sở hữu sự vô luyến. Tương tự, với những suy nghĩ khác, chúng ta cũng sẽ nhận ra (tại sao những suy nghĩ lại trôi qua nhanh đến vậy), nếu áp dụng cùng phương pháp phân tích này. Chúng ta cần phải biết điều này để khơi dậy lòng nhiệt thành và nỗ lực của mình, vì qua đó chúng ta sẽ biết liệu mình đã vượt qua sông Jordan và đang ở gần “*thành phố của những cây chà là*” (Đệ Nhị Luật 34:3), hay vẫn còn ở trong sa mạc và bị những kẻ ngoại bang tấn công. Theo tôi, ác quỷ tham lam rất xảo quyệt và đầy mưu mô trong việc dụ dỗ con người. Nó thường, khi bị dồn vào đường cùng bởi sự từ bỏ triệt để mọi thứ, giả vờ làm người quản gia và người yêu thương người nghèo, nồng nhiệt tiếp đón những người lữ hành (mà thực ra không hề có), gửi những thứ cần thiết cho những người khốn khó khác, thăm viếng các nhà tù trong thành phố, chuộc những người bị bán, bám lấy những người phụ nữ giàu có và chỉ dẫn họ nên thương xót ai, còn với những người khác, những kẻ đã no nê, nó xúi giục họ từ bỏ thế gian; và như vậy, từng chút một, sau khi đã mê hoặc tâm hồn, nó gán cho tâm hồn ấy những ý nghĩ tham lam và truyền cho tâm trí sự kiêu ngạo. Kẻ này lôi kéo nhiều người ca ngợi Chúa vì những chỉ thị như vậy của hắn (người ẩn sĩ), còn một số người thì hắn khiến họ lén lút bàn tán với nhau về chức linh mục, tiên đoán cái chết của vị linh mục hiện tại và thêm rằng chính vị ấy không thể tránh khỏi (việc được bầu chọn), dù ông ta có làm gì đi chăng nữa. Vậy là tâm trí khốn khổ ấy, bị vương vào những ý nghĩ như vậy, tranh cãi với những ai không chấp nhận nó, còn với những ai chấp nhận thì hăng hái ban phát

quà tặng và với lòng biết ơn, nồng nhiệt đón nhận họ; còn một số kẻ cứng đầu (đối thủ) thì nó giao nộp cho các quan tòa và đòi trục xuất họ khỏi thành phố. Trong khi những suy nghĩ ấy xoay vần bên trong, quý kiêu ngạo hiện ra, bằng những tia chớp liên miên xé rách không khí trong phòng tu, thả những cơn rần có cánh và, điều ác cuối cùng, cướp đi lý trí. Nhưng chúng ta, khi cầu nguyện để những suy nghĩ ấy tan biến, sẽ cố gắng sống hòa hợp với sự thiếu thốn trong tâm thể biết ơn. *“Vì chúng ta chẳng mang gì vào đời này, và khi ra đi cũng chẳng thể mang gì theo: chỉ cần có thức ăn và áo mặc, chúng ta sẽ bằng lòng với những điều đó”* (1 Tm 6,7–8), đồng thời ghi nhớ lời Thánh Phaolô đã nói tiếp: *“Cội rễ của mọi điều ác là lòng tham tiền”* (– 6,10).

22. Mọi ý nghĩ ô uế đều ăn sâu vào tâm hồn chúng ta vì những đam mê, khiến tâm trí sa vào sự hủy diệt và diệt vong. Vì cũng như ý nghĩ về bánh mì của người đói trở nên cố hữu do cơn đói, và ý nghĩ về nước của người khát trở nên cố hữu do cơn khát, thì những ý nghĩ về tiền bạc và những ý nghĩ ô uế nảy sinh từ những bữa ăn thịnh soạn cũng trở nên cố hữu trong chúng ta do những đam mê tương ứng. Điều tương tự cũng sẽ được bộc lộ đối với những suy nghĩ về sự kiêu ngạo, cũng như các suy nghĩ khác. Nhưng không thể nào tâm trí bị những suy nghĩ ấy chi phối lại có thể đứng trước mặt Thiên Chúa và được đội vương miện công chính. Tâm trí tội lỗi ấy đã bị những suy nghĩ này nuốt chửng, chính là tâm trí mà theo dụ ngôn trong Phúc Âm, đã từ chối bữa tiệc của sự hiểu biết về Thiên Chúa (Luca 14, 18–20). Tương tự như vậy, người bị trói tay chân và bị ném vào bóng tối tăm tối cũng có bộ áo được dệt từ chính những ý nghĩ ấy, mà Đấng Mời đã nhận định là không xứng đáng với tiệc cưới (Ma-thi-ơ 22, 11 – 13). Áo cưới chính là sự vô dục của linh hồn có lý trí, đã từ chối những dục vọng trần tục. Lý do tại sao những suy nghĩ về những điều giác quan còn đọng lại lâu trong chúng ta lại làm suy đồi sự hiểu biết, điều này đã được đề cập trong các chương về cầu nguyện.

23. Trong số các quỷ dữ chống lại đời sống tích cực, có ba kẻ đứng đầu, theo sau là cả đạo quân những kẻ ngoại bang này, và chúng là những kẻ tiên phong trong cuộc chiến, dùng những ý nghĩ ô uế để xúi giục linh hồn phạm tội: thứ nhất, những kẻ được giao phó ham muốn ăn uống vô độ; thứ hai, những kẻ xúi giục lòng tham tiền, thứ ba, những kẻ kêu gọi chúng ta tìm kiếm vinh quang trần thế. Vậy nên, nếu bạn mong muốn lời cầu nguyện trong sạch, hãy tránh xa cơn giận; nếu bạn yêu mến sự trong sạch, hãy kiềm chế dạ dày, không cho nó no nê bánh mì, và làm nó mệt mỏi bằng sự thiếu thốn nước. Hãy tỉnh thức trong lời cầu nguyện và xua đuổi sự oán hận ra xa khỏi mình; đừng để những lời của Thánh Thần cạn kiệt nơi bạn, và hãy dùng đôi tay của các đức tính để gõ cửa Kinh Thánh. Khi đó, sự vô tư trong lòng sẽ tỏa sáng nơi bạn, và bạn sẽ thấy trí tuệ của mình trong lời cầu nguyện rực rỡ như một vì sao. Trong tác phẩm của Thánh Nê-la Si-nai, phần trích dẫn kéo dài đến chương 27. Chúng ta cũng sẽ trích dẫn những chương đó. Trong 23 chương trước đó đã bao gồm 24 chương của ngài.

24. Khi ác quỷ ham ăn, sau những cuộc chiến đấu thường xuyên và dữ dội, không thể làm lung lay sự tiết độ đã được thiết lập, thì nó gieo vào tâm trí khát vọng tu hành nghiêm ngặt nhất; vì mục đích đó, nó đưa ra làm ví dụ câu chuyện nổi tiếng về Đa-ni-ên – cuộc sống thiếu thốn và những hạt giống (là thức ăn duy nhất của ông) (Đa-ni-ên 1:16), nhắc nhở ông về một số ẩn sĩ khác, những người luôn sống như vậy ngay từ khi mới bắt đầu, và ép buộc ông phải noi gương họ, để rồi, khi theo đuổi sự kiêng khem quá mức, ông sẽ không thể duy trì được cả sự kiêng khem vừa phải, khi thân xác vì sự yếu đuối của nó mà trở nên bất lực trước điều đó. Tôi cho rằng họ hoàn toàn có lý khi không tin vào những lời xúi giục ấy và không tự tước đoạt bánh mì, dầu và nước. Bởi vì các anh em đã nhận ra qua kinh nghiệm rằng chế độ ăn uống như vậy là tốt nhất, nhưng chỉ nên dùng những thứ đó không no và mỗi ngày một lần. Và sẽ thật kỳ lạ nếu ai đó, khi ăn bánh mì và uống nước no nê, lại có thể đạt được vương miện của sự vô dục. Khi nói đến sự vô dục, tôi không ám chỉ việc tránh xa những việc tội lỗi – vì điều đó được gọi là kiêng khem – mà là việc cắt bỏ những ý nghĩ đam mê trong lòng, điều mà Thánh Phaolô đã gọi là “sự cắt bì thiêng liêng của người Do Thái bên trong” (Rm 2,29). Nếu ai đó nản lòng khi nghe những lời này, hãy nhớ đến *“vật dụng được chọn”* (Công vụ 9,15), vị Tông đồ đã hoàn thành hành trình của mình trong cảnh đói khát. Tinh thần chán nản cũng bắt chước con quỷ này; kẻ thù của lễ thật này gieo vào tâm trí người kiên nhẫn ý nghĩ về việc rút lui vào sa mạc sâu thẳm nhất, kêu gọi người ấy noi gương Thánh Gioan Tẩy Giả và vị tổ tiên của các ẩn sĩ – Antôn, để rồi, không chịu nổi cuộc sống ẩn dật lâu dài và vượt quá khả năng con người, người ấy sẽ bỏ chạy trong sự xấu hổ, bỏ lại nơi ở của mình, còn con quỷ ấy, sau đó tự hào nói: *“Ta đã chiến thắng người ấy”* (Thánh Vịnh 12, 5).

25. Tương tự như chương 68 – Evagrius I.

26. Các quỷ dữ không biết được lòng chúng ta, như một số người làm tường. Vì chỉ có Đấng Thấu Hiểu Lòng Người là *“Đấng thông hiểu tâm trí con người”* (Gióp 7,20) *“và Đấng đã tạo dựng riêng từng trái tim họ”* (Thánh Vịnh 32,15). Tuy nhiên, đôi khi qua những lời nói được thốt ra, đôi khi qua những cử chỉ của cơ thể, chúng nhận biết được nhiều chuyển động đang diễn ra trong lòng. Giả sử trong cuộc trò chuyện, chúng

ta đã vạch trần những kẻ đã nói xấu chúng ta. Từ những lời nói đó, các quý kết luận rằng chúng ta không yêu thương họ, và lấy đó làm cớ để gieo vào lòng chúng ta những ý nghĩ xấu xa chống lại họ ; khi chấp nhận những ý nghĩ đó, chúng ta rơi vào ách của quỷ thù hận, và quỷ này sau đó không ngừng khơi dậy trong chúng ta những ý nghĩ báo thù chống lại họ. Vì vậy, Thánh Thần đã đứng khi quở trách chúng ta, phán rằng: “*Người đã ngồi nói xấu anh em mình, và đã đặt cạm bẫy cho con trai của mẹ người*” (Thi Thiên 49, 20), tức là đã mở cửa cho những ý nghĩ thù hận và làm xáo trộn tâm trí trong lúc cầu nguyện, liên tục hình dung khuôn mặt kẻ thù của mình, và như vậy coi hấn như một vị thần. Bởi vì điều gì mà tâm trí liên tục hướng tới trong lúc cầu nguyện, thì đúng là phải công nhận điều đó như một vị thần. Vì vậy, chúng ta hãy tránh căn bệnh nói xấu, đừng nhắc đến ai với lời ác ý hay nhả mặt khi nhớ đến bất kỳ người lân cận nào. Vì những ác quỷ luôn tò mò theo dõi mọi cử chỉ của chúng ta và không bỏ sót điều gì có thể lợi dụng để chống lại chúng ta – dù là khi đứng dậy, ngồi xuống, đứng im, bước đi, lời nói hay ánh mắt – chúng đều tò mò, “*cả ngày học hỏi chúng ta bằng những lời nịnh hót*” (Thi thiên 37, 13), để trong lúc cầu nguyện, chúng làm nhục tâm hồn khiêm nhường và dập tắt ánh sáng phúc lành của nó.

12. Những lời dạy của tu sĩ Evagrius⁶⁵

1. Abba Evagrius đã nói: hãy tránh những cuộc trò chuyện về thế gian, để tâm trí của bạn không bị xao động và quy tắc im lặng của bạn không bị phá vỡ.

2. Ông cũng nói: “Cầu nguyện mà không bị phân tâm là điều rất quan trọng, và hát (Thánh vịnh) mà không bị phân tâm còn quan trọng hơn nữa.”

3. Ông còn nói: Hãy luôn nhớ đến ngày ra đi của mình, đừng quên ngày phán xét vĩnh cửu, và người sẽ bảo vệ linh hồn mình khỏi mọi tội lỗi.

4. Ngài còn nói: Nếu không có những cạm bẫy, thì sẽ chẳng ai được cứu rỗi.

5. Thánh Evagrius đã nói: “Khởi đầu của sự cứu rỗi là sự tự khiển trách.”

6. Ngài cũng nói: “Nếu người sa vào sự nhút nhát, hãy cầu nguyện, nhưng hãy cầu nguyện với lòng kính sợ và run rẩy, hãy cầu nguyện một cách sốt sắng, tinh tảo và tỉnh táo.”

7. Vào đầu thời gian sống đời tu hành, Abba Evagrius đã đến gặp một vị tu sĩ cao niên và nói với ngài: “Abba! Xin hãy truyền cho con lời dạy cứu rỗi linh hồn.” Vị tu sĩ cao niên nói với ngài: “Nếu con muốn được cứu rỗi, thì dù con đến gặp ai đi chăng nữa, đừng nói gì trước khi người ấy hỏi con: ‘⁶⁶’.”

8. Một lần nọ, vì một việc gì đó, có một cuộc họp được tổ chức tại các phòng tu, và Abba Evagrius đang phát biểu tại đó. Một linh mục nói với ngài: “Thưa Abba, chúng con biết rằng nếu ngài đứng về phía mình, thì từ lâu ngài đã có thể trở thành giám mục và lãnh đạo nhiều người, nhưng giờ đây ngài lại ngồi đây như một người lữ hành.” Abba Evagrius, dù cảm động trước lời nói đó, nhưng không hề bối rối; ngài gật đầu và đáp: “Đúng vậy, thưa cha, nhưng ‘*tôi chỉ nói điều này, còn điều kia thì tôi không làm*’ (Gióp 39,35).”

9. Evagrius trong tác phẩm *Gnostica* của mình đã nói: Chúng ta đã học được từ Thánh Grigoriu công chính rằng có bốn đức tính chính: sự khôn ngoan (*fronesis*), lòng dũng cảm, sự trong sạch và công bằng. Việc của sự khôn ngoan, ông nói, là chiêm ngưỡng các sức mạnh thánh thiện thông tuệ; việc của lòng dũng cảm là đứng vững trong lẽ thật và, dù có gặp phải sự chống đối, cũng không nghiêng về phía kẻ xấu; theo ông, việc nhận lấy hạt giống từ người nông dân đầu tiên và tránh xa kẻ gieo rắc (kẻ thù) là đặc trưng của sự tiết độ⁶⁷. Còn việc thực thi công lý là ban thưởng cho mỗi người xứng đáng với phẩm chất của họ.

10. Cũng tại đó, ngài nói: trụ cột của sự thật, Vasilios Cappadocian, nói rằng: tri thức xuất phát từ con người được hoàn thiện nhờ sự rèn luyện và thực hành liên tục, còn tri thức xuất phát từ ân sủng thì nhờ sự chân thật, hiền lành và lòng thương xót: loại đầu tiên ngay cả những người đầy dục vọng cũng có thể đạt được, còn loại sau chỉ những người vô dục mới có thể tiếp nhận, những người trong lúc cầu nguyện nhìn thấy ánh sáng chiếu rọi tâm trí họ.

11. Ông còn nói ở đó: Thánh Serapion, Thiên thần của Giáo hội Tmuita, đã nói rằng tâm trí được thanh tẩy khi đắm chìm trong sự hướng dẫn thiêng liêng, tình yêu chữa lành cơn giận, sự tiết chế kiềm chế dục vọng và ham muốn.

12. Ngoài ra: Didymus đã nói: Hãy không ngừng tự trò chuyện với chính mình về Sự Sắp Đặt và về sự phán xét, và hãy cố gắng ghi nhớ những điều đó. Sự Sắp Đặt đặc biệt thể hiện rõ trong việc dẫn dắt chúng ta từ tội lỗi và sự vô minh đến đức hạnh và sự hiểu biết.

⁶⁵ Từ “Những câu chuyện đáng nhớ”, “Tập hợp của Đức Thánh Ignatius” và “Paterikon theo thứ tự chữ cái”.

⁶⁶ Đối với nhà học giả Evagrius, đây là một thành tựu không nhỏ.

⁶⁷ Từ câu ngụ ngôn: “Kẻ gieo rắc là ma quỷ.”

Tập II

Lời nói đầu

Trong việc lựa chọn các bài viết cho tập này, chúng tôi đã tuân theo trật tự của tác phẩm **“Tình Yêu Lành” (Dobrotolubie)** bằng tiếng Hy Lạp. Và chúng tôi đã làm như vậy. Sau khi chọn lọc những bài học tu hành từ Thánh Cassian – người trước đây đã bị bỏ qua – và bỏ qua các quy tắc tu viện của ngài, chúng tôi xin giới thiệu những lời dạy tu hành của Thánh Isichius thành Jerusalem và Thánh Nilus thành Sinai. Tuy nhiên, ở đây chúng tôi phải dừng lại trong việc tuân theo **“Tình yêu thương”** của Hy Lạp; bởi vì trong đó đã bỏ qua nhiều vị Thánh Cha tu hành, những nhà giải thích hàng đầu về việc tu hành từ khía cạnh nội tâm chủ yếu của nó, như: Thánh Ephrem người Syria, Thánh Gioan Thang Bạc, Thánh Varsanufius và Thánh Gioan, Abba Dorotheus, Isaac người Syria. Việc loại bỏ những bài học của các ngài khỏi tuyển tập của chúng tôi sẽ là một sự bất công lớn. Chính vì vậy, chúng tôi quyết định sử dụng chúng. Việc đưa toàn bộ các tác phẩm của các vị Thánh Cha này vào tuyển tập sẽ là không phù hợp, và cũng không có nhu cầu cấp thiết nào về điều đó, bởi vì tất cả các tác phẩm đó đã được dịch sang tiếng Nga. Tất cả đã được dịch; nhưng không phải ai cũng có thể dễ dàng tiếp cận chúng. Với mong muốn vượt qua trở ngại này để truyền tải những bài học thánh thiện của các vị Thánh Phụ đến tất cả những tâm hồn khao khát chúng, chúng tôi đã chọn lọc những điều thiết yếu nhất trong đời sống thiêng liêng, với niềm tin rằng ở đây, không hiếm khi một lời nói có thể thay thế cả những tập sách dày cộp. Trong việc lựa chọn các trích đoạn, Thánh Cassian đã đóng vai trò như một kim chỉ nam; ngài, với mục tiêu của đời sống tu hành là thanh tẩy trái tim khỏi các dục vọng, đã hướng tất cả các bài giảng khổ hạnh của mình vào mục đích đó. Dựa trên tư tưởng này, các trích đoạn từ các tác phẩm của ngài đã được chọn lọc; các trích dẫn từ Thánh Nilô Sinai cũng được sắp xếp theo nguyên tắc này; những trích dẫn từ Thánh Ephrem cũng được lựa chọn dựa trên nguyên tắc này; nguyên tắc này còn hướng dẫn việc trích dẫn từ Thánh Barsanuphius và Thánh Gioan, Thánh Abba Dorotheus và Thánh Isaac người Syria, mặc dù những trích dẫn từ ba vị sau này không được đánh dấu bằng các tiêu đề riêng biệt. Như vậy, toàn bộ tập thứ hai của tác phẩm **“Lòng Nhân Ái”** của chúng tôi sẽ là một tuyển tập các lời dạy đầy trí tuệ của các vị Thánh Cha, chủ yếu về cuộc chiến chống lại các dục vọng nhằm thanh tẩy tâm hồn – mục tiêu cuối cùng của đời sống tu hành.

Ghi chú của biên tập viên phiên bản HTML (2005)

Nội dung chính của các tập thứ hai đến thứ năm của tác phẩm **“Dobrotolyubie”** đã được chỉnh sửa để phù hợp hơn với cách viết và phát âm tiếng Nga hiện đại. Các trích dẫn từ Kinh Thánh được giữ nguyên. Nội dung của chúng có thể được làm rõ thêm, nếu cần, dựa trên bản dịch tiếng Nga hiện đại của Cựu Ước và Tân Ước. Sự khác biệt trong cách viết các từ “mir” (xã hội, đôi khi – toàn bộ vũ trụ hữu hình), “mir” (sự bình an, trật tự, sự hòa hợp, sự hài hòa) và “μυρο” (hỗn hợp thơm dùng cho việc xức dầu thánh) cũng được giữ nguyên.

Thánh Gioan Cassianus người La Mã

Thông tin tóm tắt về ngài

Thánh Gioan Cassianus người Rôma sinh ra (vào khoảng năm 350–360), có lẽ tại vùng Gaul, gần Marseille, trong một gia đình quý tộc và giàu có, và đã nhận được nền giáo dục học thuật vững chắc. Từ thuở thiếu thời, ngài đã yêu mến đời sống thánh thiện và, với khát khao đạt đến sự hoàn hảo trong đời sống ấy, ngài đã lên đường đến phương Đông, nơi ngài gia nhập Tu viện Bethlehem và nhận chức tu sĩ. Tại đây, khi nghe kể về đời sống tu hành vinh quang của các vị cha thánh Ai Cập, ngài mong muốn được gặp gỡ và học hỏi từ họ. Vì vậy, sau khi thỏa thuận với người bạn của mình là Herman, ngài đã lên đường đến đó vào khoảng năm 390, sau hai năm lưu lại tại Tu viện Bethlehem. Họ đã dành trọn bảy năm ở đó, sống trong các am, các phòng tu, các tu viện, và giữa những người ẩn tu, trong sự cô độc; họ quan sát, nghiên cứu và tự mình trải nghiệm mọi điều; đồng thời tìm hiểu chi tiết về đời sống tu hành tại đó, với tất cả những sắc thái của nó. Họ trở về tu viện của mình vào năm 397; nhưng cùng năm đó, họ lại lên đường đến những vùng hoang mạc Ai Cập ấy và ở lại đó cho đến năm 400. Khi rời Ai Cập lần này, Thánh Cassian cùng người bạn của mình đã lên đường đến

Constantinople, nơi họ được Thánh Chrysostom tiếp đón nồng hậu; ngài đã phong Thánh Cassian làm phó tế, còn người bạn của ngài, với tư cách là người lớn tuổi hơn, được phong làm linh mục (vào năm 400). Khi Thánh Xê-đô-xít bị kết án lưu đày, những người trung thành với ngài đã cử (vào năm 405) một số sứ giả đến Rô-ma gặp Đức Giáo hoàng In-nô-kê-ni-ô để can thiệp về vụ việc này, trong số đó có Thánh Cassian cùng người bạn của ngài. Sứ mệnh này không mang lại kết quả gì. Sau đó, Thánh Cassianus không trở lại phương Đông nữa, mà quay về quê hương và tiếp tục cuộc sống tu hành theo mô hình Ai Cập; ngài nổi tiếng cả về sự thánh thiện trong đời sống lẫn sự khôn ngoan trong việc giảng dạy, và được phong chức linh mục. Các môn đệ bắt đầu tụ tập về với ngài từng người một, và chẳng bao lâu sau, họ đã hình thành nên một tu viện hoàn chỉnh. Theo gương của họ, một tu viện nữ cũng được thành lập không xa đó. Cả hai tu viện này đều áp dụng nội quy mà các tu sĩ đã tuân theo và nhờ đó được cứu rỗi trong các tu viện phương Đông, đặc biệt là ở Ai Cập. Việc xây dựng và tổ chức các tu viện này theo tinh thần mới và các quy tắc mới, cùng với những thành công rõ rệt của những người tu hành tại đó, đã thu hút sự chú ý của nhiều vị giám mục và các vị trụ trì tu viện ở vùng Gaul. Với mong muốn thiết lập những quy tắc tương tự tại địa phương mình, họ đã thỉnh cầu Thánh Cassian soạn thảo cho họ các quy tắc tu viện phương Đông, trong đó phản ánh cả tinh thần tu hành. Ngài đã vui lòng đáp ứng lời thỉnh cầu này, trình bày tất cả trong 12 quyển quy định và 24 cuộc đối thoại. Thánh Cassian qua đời vào năm 435. Ngày tưởng niệm ngài là ngày 29 tháng 2. Trong số các tác phẩm tu hành của Thánh Cassian, cuốn “Tinh Yêu Lành” trước đây đã trích dẫn tám quyển (5–12) về cuộc chiến chống lại tám đam mê chính và một cuộc đối thoại (quyển 2) về lý luận – cả hai đều được trích dẫn dưới dạng tóm tắt. Chúng tôi cũng noi gương điều này. Phần trích dẫn chính sẽ là tám quyển về cuộc chiến chống lại các đam mê, trong bản dịch đầy đủ nhất, kèm theo ở một số chỗ các bài viết và trích đoạn từ các cuộc đối thoại, khi nào phù hợp. Tuy nhiên, ngoài ra, chúng tôi cho rằng cần thiết phải đặt trước đó một số trích đoạn từ các cuộc đối thoại, trong đó nêu bật tầm quan trọng của việc chiến đấu chống lại các đam mê trong đời sống tâm linh, hoặc vị trí của nó trong hành trình tu hành, làm rõ sự cần thiết của cuộc chiến này và trình bày khái quát về các đam mê cũng như việc chiến đấu chống lại chúng; và sau đó, bổ sung thêm các trích đoạn mô tả hai cuộc chiến khác – cụ thể là với những ý nghĩ xấu và những nỗi buồn do tai ương và hoạn nạn gây ra – như một phần bổ sung cho phần mô tả trước đó về cuộc chiến chống lại tám loại ý nghĩ xấu. Cuối cùng, dưới dạng phần bổ sung, sẽ đính kèm những lời dạy cần thiết về một số chủ đề, dù nói chung về đời sống thiêng liêng nhưng cũng liên quan mật thiết đến cuộc chiến thiêng liêng, đó là: về ân sủng và ý chí tự do, với tư cách là những nhân tố chủ chốt trong việc hình thành đời sống thiêng liêng; – về lời cầu nguyện, nơi hai yếu tố này hội tụ; – về các bậc hoàn thiện của đời sống thiêng liêng, dựa trên những động lực hướng tới nó; – và về kết quả của những nỗ lực sám hối. – Tại sao những phần bổ sung này lại không cản trở chúng ta đặt tiêu đề cho tất cả những trích dẫn từ các tác phẩm của Thánh Cassian như sau: “*Tổng quan về cuộc chiến thiêng liêng*”. Như vậy, các trích dẫn từ Thánh Cassian sẽ được sắp xếp theo các mục lục sau:

1. Mục đích và kết quả của đời sống tu hành.
2. Nhìn vào mục đích này, chúng ta cần xác định rõ sự từ bỏ thể gian của chúng ta phải như thế nào.
3. Cuộc chiến giữa xác thịt và tinh thần.
4. Tổng quan về các dục vọng và cuộc chiến chống lại chúng.
5. Chiến đấu chống lại tám dục vọng chính: a) ham ăn, b) dục vọng dâm ô, c) dục vọng tham lam, d) dục vọng giận dữ, e) dục vọng buồn bã, f) dục vọng chán nản, g) dục vọng kiêu ngạo, h) dục vọng tự cao.
6. Chiến đấu chống lại những ý nghĩ xấu và qua đó chống lại các linh hồn xấu xa.
7. Cuộc chiến chống lại mọi loại đau khổ.
8. Về ân sủng thiêng liêng và ý chí tự do, là những nguồn gốc của đời sống thiêng liêng.
9. Về lời cầu nguyện.
10. Về sự hướng dẫn trong đời sống thiêng liêng.
11. Về các bậc hoàn thiện trong đời sống thiêng liêng theo những động lực hướng đến nó.
12. Về kết quả của những nỗ lực sám hối.

Tổng quan về cuộc chiến thiêng liêng

1. Mục đích và kết quả của đời sống tu hành

1. Tất cả các ngành khoa học và nghệ thuật đều có mục đích (scopon) và kết quả (telos) riêng của mình – khi nhìn vào những điều đó, người yêu nghệ thuật có trách nhiệm sẽ sẵn lòng chịu đựng mọi vất vả và chi

phí. Cũng như người nông dân, dù phải chịu cái nóng hay cái lạnh, vẫn không mệt mỏi cày xới và xới tơi đất, với “*mục đích*” là – sau khi dọn sạch mọi tạp chất, làm cho đất trở nên màu mỡ hơn; vì tin chắc rằng nếu không làm vậy thì sẽ không đạt được “*mục đích cuối cùng*”, tức là thu hoạch bội thu, để nuôi sống bản thân và làm gia tăng tài sản của mình. Cũng vậy, cuộc tu hành của chúng ta có mục đích và mục đích cuối cùng riêng, vì điều đó mà chúng ta không mệt mỏi và hân hoan gánh vác mọi vất vả, – vì mục đích đó mà sự thiếu thốn trong chế độ ăn chay không làm chúng ta nản lòng, sự mệt mỏi do thức trắng đêm lại mang lại niềm vui, việc đọc Kinh Thánh liên tục kèm theo suy ngẫm không bao giờ thấy chán, và chúng ta không sợ hãi trước cả lao động không ngừng nghỉ, sự từ bỏ mọi thứ và sự thiếu thốn trong mọi mặt, hay thậm chí cả những nỗi kinh hoàng của sa mạc vô tận này.

2. Mục đích cuối cùng của đời sống tu hành của chúng ta là Nước Trời, còn mục tiêu là sự trong sạch của lòng, mà nếu thiếu nó thì không thể đạt được mục đích đó. Hướng ánh mắt về mục tiêu này, chúng ta phải điều chỉnh hướng đi của mình một cách chính xác nhất, như đi theo một đường thẳng; và nếu dù chỉ một chút suy nghĩ của chúng ta lệch khỏi nó, thì ngay lập tức quay trở lại chiêm ngưỡng nó, để điều chỉnh lại, như tuân theo một tiêu chuẩn nào đó.

3. Thánh Phaolô đã dạy như vậy khi ngài nói với những ai đã mang lấy ách lành của Chúa Kitô: “*Các con sẽ gặt hái hoa trái trong sự thánh thiện, và phần thưởng cuối cùng là sự sống đời đời*” (Rm 6,22). Qua đó, ngài như muốn nói: mục tiêu của các con là sự trong sạch của lòng, còn đích đến là sự sống đời đời. Vậy, điều gì có thể dẫn dắt chúng ta đến mục tiêu này, tức là sự trong sạch của lòng, thì chúng ta phải theo đuổi bằng tất cả sức lực; còn điều gì làm chúng ta xao lãng khỏi mục tiêu đó, thì phải tránh xa, như một điều hủy diệt và có hại. Vì chính vì mục tiêu ấy mà chúng ta gánh vác và làm mọi việc; chính vì mục tiêu ấy mà chúng ta từ bỏ cha mẹ, quê hương, địa vị, của cải, những niềm vui của thế gian này và mọi thú vui – để tức là giữ gìn sự trong sạch của lòng một cách bền vững. Nếu vì thế mà chúng ta luôn ghi nhớ mục tiêu này, thì mọi hành động và suy nghĩ của chúng ta sẽ được hướng thẳng đến việc đạt được nó. Còn nếu mục tiêu ấy không luôn hiện diện trước mắt chúng ta, thì mọi công sức và nỗ lực của chúng ta, khi không được hướng vào duy nhất mục tiêu này, sẽ bị tiêu hao một cách vô ích.

4. Vậy nên, vì sự trong sạch này mà chúng ta phải làm mọi việc và khao khát mọi điều; vì nó mà chúng ta phải vào sa mạc, vì nó mà chúng ta phải ăn chay, thức đêm, lao động, sống trong sự thiếu thốn vật chất, đọc Kinh Thánh và thực hành các đức tính khác – tức là để làm cho trái tim mình không bị bệnh hoạn bởi bất kỳ đam mê tai hại nào và giữ cho nó luôn như vậy. Chúng ta nên thực hành việc ăn chay, thức đêm, sống ẩn dật, và học hỏi Kinh Thánh vì mục đích chính này, tức là sự trong sạch của lòng; và vì những việc đó, chúng ta không được phép để bản thân làm xáo trộn đức tính chính yếu này. Vì khi đức tính chính yếu này được chúng ta gìn giữ nguyên vẹn và không bị tổn hại, thì sẽ không có điều gì đáng lo ngại, ngay cả khi trong một số trường hợp nhất định, chúng ta buộc phải bỏ qua một trong những việc tu hành đã nêu: nhưng nếu chúng ta tuân giữ được tất cả những việc đó mà lại vi phạm duy nhất đức tính này, thì sẽ không có lợi ích gì từ việc đó; bởi vì mọi việc đều phải được thực hiện vì đức tính này. Những việc làm đó không phải là sự hoàn hảo, mà là phương tiện dẫn đến sự hoàn hảo. Sẽ thật vô ích nếu ai đó, chỉ hài lòng với chúng như thể đó là “*lợi ích tối thượng*”, rồi dừng lại ở đó mà không tiếp tục nỗ lực để đạt đến mục đích cuối cùng, vốn là lý do khiến chúng ta trở nên đáng khao khát.

2. Nhìn vào mục tiêu này, chúng ta cần xác định rõ sự từ bỏ của chúng ta phải như thế nào

1. Có ba loại từ bỏ thế gian: loại thứ nhất là khi chúng ta từ bỏ về mặt vật chất tất cả của cải và tài sản của thế gian; loại thứ hai là khi chúng ta từ bỏ những thói quen, tật xấu và dục vọng trước đây, cả về mặt tinh thần lẫn thể xác; loại thứ ba là khi chúng ta hướng tâm trí ra khỏi mọi điều hiện tại và hữu hình, chỉ chiêm ngưỡng tương lai và khao khát những điều vô hình. Chúa đã truyền cho Áp-ra-ham thực hiện cả ba hình thức từ bỏ này khi phán với ông: “*Hãy ra khỏi xứ sở của ngươi, khỏi dòng họ của ngươi, và khỏi nhà cha ngươi*” (Sáng Thế Ký 12, 1): “*khỏi xứ sở của ngươi*”, tức là khỏi của cải trần gian và những thứ tích lũy trên đất; “*khỏi dòng họ của ngươi*”, tức là khỏi lối sống cũ, những thói quen và tật xấu trước đây, vốn bám lấy chúng ta từ khi mới sinh ra, gần gũi với chúng ta như anh em ruột thịt; “*khỏi nhà cha ngươi*”, tức là khỏi mọi ký ức về thế gian và mọi điều mà mắt chúng ta nhìn thấy trong đó. Điều này xảy ra khi, đã chết với Đấng Christ khỏi những yếu tố của thế gian, chúng ta, theo lời Thánh Tông Đồ, không còn nhìn vào những gì hữu hình, mà nhìn vào những gì vô hình; “*vì những gì thấy được là tạm thời, còn những gì không thấy được là vĩnh cửu*” (2 Cô-rinh-tô 4,18), – và, khi đã rời khỏi ngôi nhà tạm thời và hữu hình này bằng trái tim, chúng ta hướng đôi mắt và tâm trí về ngôi nhà mà chúng ta sẽ ở mãi mãi; – khi “*dù đang sống trong xác thịt, chúng ta sẽ không chiến*

đấu theo xác thịt” trong Chúa (2 Cô-rinh-tô 10,3), bằng hành động và cuộc sống, chúng ta tuyên xưng lời dạy của vị Tông đồ thánh thiện ấy: *“cuộc sống của chúng ta ở trên trời”* (Phi-líp 3,20).

2. Sẽ chẳng mang lại nhiều lợi ích cho chúng ta nếu, sau khi đã thực hiện sự từ bỏ đầu tiên với tất cả nhiệt huyết của đức tin, chúng ta lại không thực hiện sự từ bỏ thứ hai với cùng sự nhiệt thành và hăng hái ấy – để, sau khi đã đạt được điều này, chúng ta có thể tiến tới sự từ bỏ thứ ba, trong đó, bằng cách rời khỏi ngôi nhà của người cha cũ theo con người cũ, chúng ta hoàn toàn hướng tâm trí của mình về trời. Vì vậy, nếu chúng ta mong muốn đạt đến sự hoàn hảo đích thực, thì phải nỗ lực để, giống như chúng ta đã từ bỏ cha mẹ, quê hương, của cải và những thú vui trần thế bằng thân xác, thì cũng phải từ bỏ tất cả những điều đó bằng trái tim, và không bao giờ quay trở lại bằng lòng ham muốn với những gì chúng ta đã khinh bỉ từ chối: giống như dân Y-sơ-ra-ên được giải thoát khỏi Ai Cập, những người sau khi nếm thử manna trên trời, lại thêm khát những món ăn ô uế và dơ bẩn của Ai Cập, và nói: *“Chúng ta đã sống tốt ở Ai Cập, khi chúng ta ngồi bên những nồi canh”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 16, 3; Số 11, 5). Và bất cứ ai, sau khi từ bỏ thể gian, lại quay trở lại với những lo toan cũ, và bị cuốn hút bởi những ham muốn, việc làm và suy nghĩ như xưa, thì cũng đang nói điều tương tự như họ: *“Tôi đã sống tốt ở Ai Cập”* (thể gian). Chỉ từ bỏ thể gian bằng thân xác, và chỉ di cư khỏi Ai Cập này thôi thì sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho chúng ta, nếu chúng ta không thể đạt được sự từ bỏ bằng lòng, điều cao cả và hữu ích hơn. Về sự từ bỏ mà chúng ta gọi là thuộc về thân xác, đây là điều mà Thánh Tông Đồ đã tuyên bố: *“Dù tôi có phân phát hết tài sản của mình, và dù tôi có dâng hiến thân xác mình để bị thiêu đốt, nhưng nếu không có tình yêu, thì tôi chẳng được lợi ích gì cả”* (1 Cô-rinh-tô 13,3). Tức là, nếu tôi từ bỏ đến mức không còn giữ lại gì cho bản thân, và bên cạnh việc cho đi tất cả, tôi còn thêm vào đó sự chịu khổ và thiêu đốt thân xác mình, đến nỗi dâng hiến thân xác vì Chúa Kitô; nhưng nếu tôi vẫn nóng nảy, hay giận dữ, ghen tị, hoặc kiêu ngạo, nếu tôi dễ bùng nổ vì những sự xúc phạm của người khác, hay đòi hỏi quyền lợi cho bản thân, nếu tôi suy nghĩ về những điều xấu xa, hoặc thiếu kiên nhẫn và miễn cưỡng chịu đựng mọi điều dù có xảy ra với tôi: thì việc từ bỏ và thiêu đốt con người bên ngoài sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho tôi, khi con người bên trong vẫn còn bị trói buộc bởi những đam mê cũ.

3. Vậy nên, với tất cả sự quyết tâm, chúng ta cần phải khẩn trương hướng đến việc con người bên trong của chúng ta cũng phải vứt bỏ và tiêu tan hết những gì đã tích lũy được trong cuộc đời trước đây – đó là sự giàu có của những đam mê, vốn bám chặt vào thân xác và tâm hồn, thực chất là của chính chúng ta, và nếu, khi chúng ta còn trong thân xác này, chúng không bị cắt đứt và vứt bỏ, thì ngay cả sau khi qua đời, chúng cũng sẽ không ngừng theo đuổi chúng ta. Vì cũng như các đức tính, hay chính tình yêu – nguồn gốc của chúng – khi được trau dồi trong thể gian này, thì sau khi cuộc đời này kết thúc, sẽ khiến người yêu mến chúng trở nên tuyệt đẹp và rực rỡ; thì các tật xấu, sau khi phủ lên linh hồn những màu sắc ghê tởm, cũng sẽ dẫn dắt linh hồn bị vấy bẩn bởi chúng vào cõi vĩnh hằng ấy. Về đẹp hay sự ghê tởm của linh hồn bắt nguồn từ phẩm chất của các đức hạnh hay các tật xấu; từ đó, một sắc màu nào đó được chiết xuất ra khiến linh hồn trở nên rực rỡ và tuyệt đẹp đến mức xứng đáng được nghe lời tiên tri: *“Vua sẽ say mê lòng nhân từ của người”* (Thánh Vịnh 44, 11), – hoặc trở nên cực kỳ đen tối, hôi thối và xấu xí, đến nỗi chính linh hồn ấy, khi thú nhận sự hôi thối của sự xấu xa nơi mình, sẽ thốt lên: *“Các vết thương của ta đã bốc mùi hôi thối và thối rửa vì sự điên rồ của ta”* (Thánh Vịnh 37, 6). Vì thế, chính chúng (các đức tính và các đam mê) mới là của cải thực sự của chúng ta, thứ luôn gắn bó không thể tách rời với linh hồn, và không một vị vua nào có thể ban cho chúng ta, cũng như không một kẻ thù nào có thể tước đoạt khỏi chúng ta. Chính chúng mới là của cải thực sự của chúng ta, thứ mà ngay cả cái chết cũng không đủ sức tách rời khỏi linh hồn. (Tiêu hao của cải xấu xa của những đam mê có nghĩa là tiêu diệt chúng – điều không thể đạt được nếu không đấu tranh với chúng. Tại sao những ai từ bỏ thể gian lại không thể tránh khỏi cuộc đấu tranh với những đam mê, và họ phải bắt tay vào cuộc đấu tranh đó ngay từ những ngày đầu tiên. Thánh Cassian cũng có những luận bàn chung về cuộc đấu tranh này trong các cuộc đối thoại – bài thứ 4 *“về cuộc đấu tranh giữa xác thịt và tinh thần”*, và bài thứ 5 *“về tám đam mê chính”* – đồng thời trong các cuốn sách về các quy định còn có mô tả chi tiết về cuộc đấu tranh với từng đam mê trong số tám đam mê chính. – Chúng ta sẽ trích dẫn những điểm cốt yếu nhất từ đó).

3. Cuộc chiến giữa xác thịt và tinh thần

1. Có một cuộc chiến trong các chi thể của chúng ta, như chúng ta đọc trong thư của Thánh Tông Đồ: *“Xác thịt ham muốn chống lại Thần Khí, còn Thần Khí lại chống lại xác thịt; hai bên đối nghịch nhau, nên những gì các người không muốn làm, thì lại làm”* (Gal 5,17). Theo sự sắp đặt đầy ân sủng của Thiên Chúa, nó dường như đã thấm sâu vào chính bản chất của chúng ta. Liệu có thể coi nó là gì khác ngoài một phần thuộc về bản chất con người một cách tự nhiên sau khi con người đầu tiên sa ngã, nếu nó hiện diện nơi tất cả

mọi người, không trừ ai? Tuy nhiên, chúng ta phải tin rằng nó hiện hữu trong chúng ta theo ý muốn của Thiên Chúa, vì lợi ích của chúng ta chứ không phải vì điều ác, nếu nó vốn là bản chất tự nhiên của mọi người. Nó được để lại trong chúng ta để khơi dậy trong chúng ta lòng khao khát hướng tới sự hoàn hảo cao cả nhất.

2. Từ “*xác thịt*” ở đây không nên hiểu theo nghĩa con người như một thực thể, mà theo nghĩa ý chí xác thịt, hay những ham muốn xấu xa; tương tự, từ “*thần khí*” cũng không nên hiểu là một thực thể cá nhân nào đó, mà là những khát vọng tốt lành và thánh thiện của linh hồn. Chính vị Tông đồ đã xác định ý nghĩa này khi nói: “*Hãy sống theo Thánh Thần, và đừng thực hiện những ham muốn xác thịt; vì xác thịt luôn chống lại Thánh Thần*”, v.v. (cùng đoạn, câu 16, 17). Vì cả hai loại khát vọng này đều tồn tại trong cùng một con người, nên bên trong chúng ta luôn diễn ra một cuộc chiến nội tâm không ngừng. Trong khi dục vọng xác thịt, chủ yếu hướng tới điều tội lỗi, tìm thấy niềm vui chỉ trong những điều liên quan đến việc thỏa mãn nhu cầu của cuộc sống hiện tại; thì tinh thần, ngược lại, hoàn toàn khao khát gắn bó với những việc thuộc linh, thậm chí bỏ qua cả những nhu cầu thiết yếu nhất của xác thịt, và chỉ muốn dâng hiến trọn vẹn cho những việc đó, không dành chút quan tâm nào cho thân xác phù du này. Xác thịt say mê sự dư dật và mọi thú vui; còn tinh thần thì không thích lo lắng ngay cả về những vật dụng phục vụ nhu cầu tự nhiên. Thân xác khao khát được no nê trong giấc ngủ và no đầy thức ăn; còn tinh thần lại thấy việc thức trắng và ăn chay bỏ dưỡng đến mức không muốn cho phép giấc ngủ và thức ăn, ngay cả khi đó là mức tối thiểu cần thiết cho sự sống. Thân xác khao khát được tràn ngập mọi loại của cải; còn tinh thần thì không hài lòng ngay cả với việc chỉ có một lượng nhỏ bánh mì để dùng hàng ngày. Người kia khao khát được hưởng thụ và được vây quanh bởi đám đông nịnh hót; còn người này lại thấy vui hơn với cuộc sống khắc nghiệt và sự rộng lớn của sa mạc hoang vu, và không ưa sự hiện diện của những kẻ phàm trần. Người kia say mê những vinh dự và lời khen ngợi của con người; còn người này lại thấy vui mừng trước sự bất bớ và những nỗi oan ức.

3. Khi ý chí của chúng ta bị chi phối bởi lòng tự ái và sự khôn ngoan trần tục; thì nó định ra một con đường trung dung nào đó, đáng bị lên án giữa hai khát vọng này, tự sắp xếp để kiểm chế các dục vọng xác thịt, đồng thời không phải chịu đựng bất kỳ nỗi đau khổ nào, vốn không thể tránh khỏi khi thực hiện những đòi hỏi của tinh thần, – mong đạt được sự trong sạch về thể xác mà không cần khổ hạnh, có được sự trong sạch của lòng mà không cần sự vất vả của việc thức đêm, tràn đầy các đức tính thiêng liêng trong sự an nghỉ của thể xác, nhận được ân sủng của sự kiên nhẫn mà không cần những lời lăng mạ cay độc, thể hiện sự khiêm nhường của Đấng Kitô mà không làm tổn hại đến danh dự trần thế, theo đuổi sự đơn sơ của lòng đạo đức với sự kiêu ngạo của thế gian này, phụng sự Chúa Kitô với vinh quang và sự ân sủng của loài người, nói lên sự thật dứt khoát mà không gặp phải bất kỳ sự xúc phạm nào, dù là nhỏ nhất, – nói chung là đạt được những ân huệ tương lai mà không đánh mất những ân huệ hiện tại. Ý chí như vậy không dẫn đến sự hoàn hảo đích thực, nhưng bằng cách đặt con người vào tình trạng ám áp trái ngược, nó khiến họ trở nên giống như những người mà Chúa đã lên án trong Sách Khải Huyền: “*Ta biết các việc làm của người, vì người chẳng lạnh cũng chẳng nóng – ôi, giá mà người lạnh hay nóng thì tốt biết bao! Nhưng vì người ám áp, nên Ta sẽ nhốt người ra khỏi miện Ta*” (Khải Huyền 3,15–16). Nhưng ân sủng, khi đến, khơi dậy sức mạnh của tinh thần và khôi phục trong đó những khát vọng cao cả, giúp con người từ bỏ mọi điều trần tục. Khi chịu ảnh hưởng của chúng, ý chí không thể tiếp tục thờ ơ và lừng lờ như trước, mà sẽ nung nấu lòng nhiệt thành hướng tới điều tốt đẹp hơn và dâng hiến mọi điều thấp hèn cho điều đó. Tuy nhiên, trong khi đó, sự lôi cuốn của sự bình thần thờ ơ trước đây vẫn còn tồn tại trong ý chí, và nó luôn sẵn sàng sa ngã trở lại vào đó. Để điều này không xảy ra, trong xác thịt vẫn còn những động lực đối nghịch với những khát vọng cao cả, mà ý chí – sau khi đã nếm trải những ân huệ cao cả – không thể chấp nhận được; và ngay khi cảm nhận được chúng, ý chí lập tức trời dậy với tất cả sự nhiệt thành và dũng cảm bảo vệ những ân huệ cao cả của mình. Và có những lúc, ngay khi ý chí sa ngã vào sự thờ ơ chống lại Thiên Chúa, cuộc chiến của xác thịt bùng lên và đánh thức ý chí trở lại với sức mạnh. Từ đó rõ ràng rằng, chúng ta sẽ mãi mãi ở trong trạng thái sự thờ ơ chống lại Thiên Chúa đã đề cập ở trên, nếu không có cuộc chiến bùng lên trong chúng ta để đưa chúng ta ra khỏi đó. Bởi vì khi ở trong trạng thái đó, khi chúng ta, vì nịnh bợ sự tự mãn, muốn tự cho mình một chút nói lỏng, thì ngay lập tức xác thịt nổi dậy và, bằng những mũi nhọn của những ham muốn và đam mê tội lỗi, không cho phép chúng ta đứng vững trong sự trong sạch đáng mừng mà chúng ta mong muốn, mà lại lôi kéo chúng ta vào những thú vui làm nguội lạnh lòng – những điều không được Chúa chấp nhận, – lôi kéo chúng ta như thể vào con đường đầy gai góc. Nhưng điều này làm thức tỉnh lòng ghen tị đã ngủ quên đối với Thiên Chúa; lòng ghen tị ấy trời dậy và xua đuổi những kẻ thù đang rình rập. Hằng ngày hoạt động trong chúng ta, cuộc chiến này dẫn dắt chúng ta đến quyết tâm cao đẹp, – từ bỏ cuộc sống buông thả và vô tư, để đạt được sự trong sạch của lòng với nhiều mồ hôi và sự tan nát

của tinh thần, – giữ gìn sự trong sạch của thân thể bằng việc ăn chay nghiêm ngặt, đói khát và thức trắng, – vươn lên trạng thái tinh thần tốt lành qua việc đọc sách, suy ngẫm và những lời cầu nguyện không ngừng.

4. Điều tương tự được miêu tả một cách huyền bí trong sự sắp đặt của Đức Chúa Trời liên quan đến các dân tộc thù địch với Y-sơ-ra-ên, như chúng ta đọc trong sách Các Quan Xét: *“Đức Chúa Trời đã để lại các dân tộc ấy, để dùng họ thử thách Y-sơ-ra-ên... hầu dạy dỗ họ cách chiến đấu”* (Các Quan Xét 3, 1. 2). – Đức Chúa Trời đã sắp đặt cuộc chiến tranh ấy không phải vì Ngài không muốn sự bình an cho dân Y-sơ-ra-ên, hay không quan tâm đến lợi ích của họ, mà vì Ngài thấy rằng điều đó rất có ích cho họ. Khi phải hứng chịu những cuộc tấn công gần như liên miên từ các dân tộc đó, dân Y-sơ-ra-ên không thể không cảm nhận được nhu cầu thường xuyên về sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, và vì thế họ phải luôn luôn hướng về Ngài với lòng trông cậy và cầu nguyện. Không thể từ bỏ công việc chiến đấu, họ cũng không có thời gian để sa vào sự chủ quan, hay lơ là vì sự lười biếng và nhàn rỗi. Bởi vì thường thì sự an toàn và hạnh phúc lại làm sa ngã những ai mà những bất hạnh không thể đánh bại được.

5. Và còn lý do nào khác khiến những người kiêng dục về thể xác lại có tâm hồn chìm vào giấc ngủ, nếu không phải vì họ, do lầm lạc, sau khi giải thoát bản thân khỏi nhu cầu thể xác này, lại nghĩ rằng mình không cần đến sự rèn luyện kiêng khem thể xác, cũng như không cần sự ăn năn trong lòng. Bị làm cho lơ là bởi sự vô tư đó, họ không quan tâm đến việc đạt được sự hoàn hảo đích thực, hay việc thanh tẩy trái tim khỏi những đam mê tâm hồn. Tình trạng này, dù vượt lên trên tình trạng xác thịt, vẫn chỉ là tình trạng thuộc linh, mà chính Chúa đã gọi là đáng bị loại bỏ – bởi vì, sau khi chuyển từ lạnh lẽo sang ấm áp, nó đã dừng lại ở sự ấm áp đáng ghét này.

6. Vậy nên, ngay từ những bước đầu tiên của việc từ bỏ đời sống trần tục, khi chúng ta không còn sống theo xác thịt nữa, tức là bắt đầu tách mình khỏi những tập tục thế gian và kiêng khem những điều ô uế rõ ràng về xác thịt, chúng ta phải khẩn trương và dốc hết sức lực để ngay lập tức tiếp thu cho mình trạng thái thiêng liêng; nếu không, chỉ vì một lý do duy nhất là chúng ta đã từ bỏ thế gian về mặt con người bên ngoài, hoặc đã chấm dứt việc làm ô uế bản thân bằng những hành vi dâm dục xác thịt, mà tự huyễn hoặc rằng mình đã đạt đến sự hoàn hảo, thì sau này chúng ta sẽ trở nên lơ là và chủ quan trong việc loại bỏ các nguyên nhân của những đam mê, và, như vậy, dừng lại giữa xác thịt và tinh thần, không trở thành những người chưa đạt đến mức độ hoàn hảo về mặt tinh thần, cho rằng để đạt được sự hoàn hảo này, chỉ cần tách biệt về mặt bên ngoài khỏi cuộc sống và những thú vui của thế gian, và chỉ cần không dính líu đến sự đòi truy và sự hòa trộn xác thịt là đủ. Vì nếu chúng ta vẫn ở trong trạng thái ấm áp (thờ ơ) này, vốn được coi là tồi tệ nhất, thì chúng ta sẽ bị Chúa nhốt ra khỏi miệng Ngài, như Ngài đã phán: *“Vì người ấm áp... Ta sẽ nhốt người ra khỏi miệng Ta”* (Khải Huyền 3,16). Chúa đã công bằng khi tuyên bố rằng những ai, sau khi được Ngài đón nhận vào lòng yêu thương, rồi lại trở nên lạnh nhạt, sẽ bị Ngài nhốt ra với sự ghê tởm nhất định. Vì người trần tục, tức là người thế gian hay ngoại đạo, dễ dàng hướng về sự cứu rỗi và vươn lên đỉnh cao của sự hoàn hảo thiêng liêng hơn là người đã nhận lấy ách của Đấng Kitô, nhưng lại không bước vào con đường dẫn đến sự hoàn hảo, và để cho ngọn lửa nhiệt thành thiêng liêng ban đầu nguội lạnh. Vì khi người ấy, bị khuất phục bởi những đam mê xác thịt và nhận thức được mình không trong sạch do sự ô uế xác thịt, sẽ rơi vào sự ăn năn và tìm đến nguồn suối của mọi sự trong sạch và hoàn hảo; lúc đó, ghê tởm trước trạng thái lạnh lùng của sự vô tín và lơ là mà mình từng ở trong, đồng thời với lòng nhiệt thành, người ấy sẽ dễ dàng vươn lên sự hoàn hảo hơn. Ngược lại, ai với thái độ lạnh nhạt bắt tay vào công việc của Chúa và bước vào con đường của ơn gọi này mà thiếu khiêm nhường và sự nhiệt thành cần thiết, thì một khi đã bị nhiễm căn bệnh tai hại này, người ấy sẽ không thể tự mình tìm ra con đường tốt hơn, cũng như không thể tiếp nhận lời khuyên răn từ người khác. Vì người ấy, theo lời Chúa, tự nhủ trong lòng: *“Ta giàu có, đã trở nên giàu có, và chẳng thiếu thốn gì cả”*; trong khi điều thích hợp hơn để áp dụng cho người ấy là những lời tiếp theo: *“Và đừng nghĩ rằng người là người khôn khéo, nghèo nàn, khôn cùng, mù lòa và trần truồng”* (Khải Huyền 3,17). Như vậy, người ấy trở nên tệ hơn cả người trần tục, bởi vì người ấy mất đi sự nhận thức về việc mình nghèo nàn, mù lòa và trần truồng ra sao, về việc mình cần được sửa đổi trong bao nhiêu khía cạnh, về nhu cầu to lớn đến mức nào đối với sự hướng dẫn và khuyên răn từ người khác; chính vì thế mà người ấy không chấp nhận bất kỳ lời cứu rỗi nào, không hiểu rằng trong thế giới tương lai, người ấy sẽ phải chịu sự phán xét và trừng phạt nghiêm khắc nhất là điều không thể tránh khỏi.

4. Tổng quan về các dục vọng và cuộc chiến chống lại chúng

1. Có tám đam mê chính: ham ăn, dâm dục, tham lam, giận dữ, buồn bã, chán nản, hão huyền, kiêu ngạo.

2. Các dục vọng được chia thành “*hai loại*”: tự nhiên, phát sinh từ những nhu cầu tự nhiên, như tham ăn và dâm dục; và không tự nhiên, không bắt nguồn từ bản chất tự nhiên, như tham tiền. Còn “*hành vi*” của chúng thể hiện theo “*bốn cách*”: một số chỉ tác động trong cơ thể và thông qua cơ thể, như ham ăn và dâm dục, – còn một số lại biểu hiện mà không cần sự tham gia của cơ thể, như sự hão huyền và kiêu ngạo; hơn nữa, một số khác được kích thích từ bên ngoài, như lòng tham tiền và cơn giận, – còn một số khác lại xuất phát từ những nguyên nhân bên trong, như sự chán nản và nỗi buồn. Việc nhận diện các hành động của các đam mê theo cách này tạo cơ sở để phân loại chúng thành hai loại nữa – chia thành đam mê thuộc thể xác và đam mê thuộc tâm hồn: đam mê thuộc thể xác nảy sinh trong cơ thể, nuôi dưỡng và mang lại khoái lạc cho cơ thể; còn đam mê thuộc tâm hồn xuất phát từ các khuynh hướng nội tại của tâm hồn, nuôi dưỡng tâm hồn, nhưng thường có tác động phá hoại đối với cơ thể. Những đam mê thuộc loại sau có thể được chữa trị bằng phương pháp chữa trị đơn giản từ bên trong tâm hồn; còn những đam mê thuộc thể xác thì được chữa trị bằng hai loại phương pháp – cả bên ngoài lẫn bên trong.

3. Chúng ta sẽ làm rõ một số điều đã nêu bằng một lập luận chi tiết hơn. Những đam mê ăn uống vô độ và dâm dục, có nguồn gốc từ thân thể, đôi khi bùng phát mà không cần sự tác động của tâm hồn, chỉ do sự kích thích của những nhu cầu mà chúng phát sinh; nhưng chúng cũng lôi kéo tâm hồn do mối liên hệ giữa tâm hồn và thân thể. Để kiềm chế chúng, chỉ dựa vào sự nỗ lực tinh thần chống lại chúng là chưa đủ, mà còn phải đồng thời chế ngự chính thân xác bằng việc ăn chay, thức trắng, và làm kiệt sức bản thân qua lao động; đôi khi cần phải tạm thời sống ẩn dật, và không hiếm khi phải hoàn toàn sống đời ẩn sĩ. Bởi vì chúng phát sinh từ sự đòi hỏi của cả tâm hồn lẫn thân xác, nên chỉ có thể bị đánh bại bằng nỗ lực của cả hai. – Sự kiêu ngạo và tự mãn nảy sinh trong tâm hồn mà không cần qua cơ thể. Bởi lẽ, sự kiêu ngạo cần gì đến yếu tố thể xác, khi chỉ vì một ham muốn được khen ngợi và vinh quang mà nó đã đẩy tâm hồn bị nó chi phối đến chỗ sa ngã? Hay hành động thể xác nào đã xảy ra trong sự kiêu ngạo của Lucifer, khi hắn nảy sinh nó chỉ trong tâm hồn và suy nghĩ, như lời Thiên tri đã nói: “*Người đã nói trong lòng mình: Ta sẽ bay lên trời... và sẽ giống như Đấng Tối Cao*” (Ê-sai 14:13, 14). Trong sự kiêu ngạo ấy, hắn hoàn toàn không có kẻ xúi giục nào; chính nó đã nảy sinh và chín muồi hoàn toàn bên trong hắn.

4. Tám đam mê này, dù có nguồn gốc và tác động khác nhau, nhưng sáu đam mê đầu tiên, tức là ham ăn, dâm dục, tham lam, giận dữ, buồn bã và chán nản, lại được kết nối với nhau bằng một mối liên hệ đặc biệt nào đó, theo đó sự thái quá của đam mê trước sẽ dẫn đến đam mê tiếp theo. Bởi vì từ sự thái quá của sự ham ăn, ham muốn dâm dục tất yếu nảy sinh; từ ham muốn dâm dục sinh ra lòng tham tiền; từ lòng tham tiền sinh ra cơn giận; từ cơn giận sinh ra nỗi buồn; từ nỗi buồn sinh ra sự chán nản. Vì vậy, cần phải chiến đấu chống lại chúng theo thứ tự tương tự, chuyển từ những đam mê trước sang những đam mê sau trong cuộc chiến này: để chiến thắng sự chán nản, trước tiên phải dập tắt nỗi buồn; để xua tan nỗi buồn, trước tiên phải dập tắt cơn giận; để dập tắt cơn giận, phải dẹp bỏ lòng tham tiền; để loại bỏ lòng tham tiền, phải kiềm chế dục vọng dâm dục; để dập tắt dục vọng dâm dục, phải kiềm chế ham muốn ăn uống vô độ. Và hai đam mê còn lại, sự kiêu ngạo và lòng tự cao, cũng liên kết với nhau theo cách tương tự, tức là sự gia tăng của cái này dẫn đến cái kia: từ sự kiêu ngạo quá mức sinh ra lòng tự cao; và việc chiến thắng chúng cũng diễn ra theo trật tự tương tự, tức là để tiêu diệt kiêu ngạo, cần phải dập tắt sự hão huyền. Tuy nhiên, sáu dục vọng kia không liên kết với chúng theo mối quan hệ bản chất; bởi chúng không phát sinh từ chúng, mà ngược lại, xuất hiện sau khi chúng bị tiêu diệt. Chúng ta đặc biệt sa vào hai dục vọng này sau khi đã chiến thắng và chế ngự các dục vọng khác. – Tuy nhiên, mặc dù tám đam mê này có mối quan hệ với nhau như đã trình bày ở trên, nhưng xét riêng lẻ, chúng được chia thành bốn nhóm: dục vọng dâm ô kết hợp với sự ham ăn theo một nhóm đặc biệt; cơn giận kết hợp với lòng tham tiền; sự chán nản kết hợp với nỗi buồn; kiêu ngạo kết hợp với sự tự mãn.

5. Mỗi dục vọng không chỉ biểu hiện dưới một hình thức duy nhất.

6. Chẳng hạn, sự ham ăn có ba dạng: hoặc sinh ra ham muốn ăn trước giờ đã định, – hoặc tìm kiếm việc ăn nhiều đến mức no nê mà không phân biệt chất lượng thức ăn, hoặc đòi hỏi thức ăn ngon miệng. Từ đó nảy sinh thói ăn uống lộn xộn, ăn vội vàng, thói ăn uống vô độ và ham mê khoái lạc. Từ ba điều này phát sinh ra nhiều căn bệnh xấu xa trong tâm hồn: từ điều thứ nhất nảy sinh sự bức bối đối với nội quy tu viện – từ sự bức bối này, sự bất mãn với cuộc sống trong tu viện ngày càng gia tăng đến mức không thể chịu đựng nổi, và thường dẫn đến việc bỏ trốn khỏi tu viện; từ điều thứ hai khơi dậy dục vọng xác thịt và sự ham mê khoái lạc; còn điều thứ ba đẩy con người vào lòng tham tiền bạc và không chừa chỗ cho sự nghèo khó của Đức Kitô.

7. Có ba loại dục vọng dâm ô: loại thứ nhất xảy ra qua việc giao hợp giữa hai giới tính; loại thứ hai diễn ra mà không cần giao hợp với phụ nữ, vì điều này mà Onan, con trai của Tô phụ Giu-đa, đã bị Chúa trừng phạt (Sáng Thế Ký 38, 9–10), và trong Kinh Thánh được gọi là sự ô uế; loại thứ ba xảy ra trong tâm trí và

lòng dạ, mà Chúa đã nói trong Phúc Âm: “Ai nhìn người phụ nữ với lòng ham muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với nàng rồi” (Mt 5,28). Thánh Tông Đồ đã chỉ ra ba loại tội này trong câu tiếp theo: “Hãy giết chết các chi thể của anh em ở trên đất: dâm dục, ô uế, dục vọng” v.v. (Col 3,5).

8. Có ba loại lòng tham tiền bạc: loại thứ nhất khiến người từ bỏ thế gian không thể từ bỏ mọi tài sản; loại thứ hai khiến người đã phân phát hết tài sản cho người nghèo lại đi thu thập lại những tài sản tương tự; loại thứ ba khơi dậy ham muốn tích lũy tài sản ngay cả ở người trước đây không có gì.

9. Con giận cũng có ba loại: loại thứ nhất là con giận bùng cháy bên trong; loại thứ hai là con giận bộc phát thành lời nói và hành động; loại thứ ba là con giận kéo dài lâu ngày, và được gọi là lòng hận thù.

10. Có hai loại buồn phiền: loại thứ nhất là nỗi buồn ập đến sau khi con giận người ngoại, hoặc do những tổn thất và mất mát gây ra, cũng như do những mong muốn không được toại nguyện; loại thứ hai xuất phát từ những lo âu và sợ hãi về số phận của bản thân, hoặc từ những mối bận tâm vô lý.

11. Có hai loại chán nản: một loại khiến người ta chìm vào giấc ngủ, còn loại kia lại xua đuổi người ta ra khỏi phòng tu.

12. Sự kiêu ngạo dù có nhiều hình thức, nhưng chủ yếu có hai loại: loại thứ nhất là tự hào về những ưu thế thuộc xác thịt và những điều hữu hình; còn loại thứ hai là bốc lửa vì khao khát danh vọng hư ảo do những vấn đề thuộc linh.

13. Có hai loại kiêu ngạo: loại thứ nhất là kiêu ngạo về thể xác, loại thứ hai là kiêu ngạo về tinh thần, loại này nguy hiểm hơn loại thứ nhất. Nó đặc biệt căm dỗ những ai đã thành công trong một số đức tính.

14. Mặc dù tám đam mê này căm dỗ toàn thể nhân loại; tuy nhiên, chúng không tấn công mọi người theo cùng một cách. Vì ở người này, dục vọng chiếm vị trí chủ đạo; ở người khác, con giận dữ chiếm ưu thế; ở người khác nữa, sự kiêu ngạo thống trị; còn ở người khác, sự kiêu hãnh ngự trị: do đó, mặc dù tất cả các đam mê đều tấn công mọi người, nhưng mỗi người trong chúng ta lại phục tùng chúng theo những cách thức và trật tự khác nhau.

15. Vì vậy, chúng ta cần phải chiến đấu chống lại những đam mê này sao cho mỗi người, khi nhận ra đam mê nào đặc biệt gây hại cho mình, sẽ tập trung chủ yếu vào việc chống lại nó, dốc hết sức lực và tâm huyết để theo dõi và dập tắt nó, hướng những mũi giáo của việc ăn chay hàng ngày vào nó, mỗi phút đều phóng những mũi tên là những tiếng than thở và tiếng thở dài từ tận đáy lòng, và không ngừng rơi lệ trong lời cầu nguyện với Đức Chúa Trời để chấm dứt cuộc chiến đang làm xáo trộn tâm hồn mình. Vì không ai có thể chiến thắng bất kỳ đam mê nào, cho đến khi nhận ra rằng bằng sự siêng năng hay nỗ lực của mình, người ấy không thể chiến thắng được nó; mặc dù để thanh tẩy bản thân khỏi nó, chính người ấy cũng cần phải ngày đêm miệt mài trong mọi công việc và mọi sự quan tâm về điều đó.

16. Khi người chiến đấu ấy cảm thấy mình đã thoát khỏi đam mê đầu tiên, thì lại phải xem xét kỹ lưỡng những góc ngách trong lòng mình, để khi nhận ra đam mê nào trong đó còn mạnh mẽ hơn so với những đam mê khác, thì đặc biệt phải huy động tất cả vũ khí tinh thần để chống lại nó. Bằng cách chinh phục những đam mê mạnh mẽ nhất trong bản thân như vậy mỗi lần, người đó sẽ nhanh chóng và dễ dàng hơn trong việc giành chiến thắng trước những đam mê còn lại, những đam mê thấp kém hơn.

17. Khi đã chiến thắng một hoặc một số đam mê, anh em không được tự hào về chiến thắng đó. Nếu không, Chúa, khi thấy sự kiêu ngạo trong lòng anh em, sẽ ngừng che chở và bảo vệ anh em – và anh em, khi bị Ngài bỏ rơi, sẽ lại bị xáo trộn bởi chính đam mê mà anh em đã chiến thắng – vốn là nhờ ân sủng của Thiên Chúa. Và vị Tiên tri cũng sẽ không cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin đừng phó thác linh hồn xưng tội cùng Ngài cho các thú dữ” (Thánh vịnh 73, 19), – nếu ngài không biết rằng những ai kiêu ngạo trong lòng sẽ lại sa vào những đam mê mà họ đã chiến thắng, để họ khiêm nhường.

5. Cuộc chiến chống lại tám đam mê chính

1. Khi mô tả cuộc chiến chống lại tám dục vọng chính, chúng ta sẽ miêu tả các đặc tính của chúng, chỉ ra nguyên nhân, và đề xuất những phương thuốc thích hợp để chống lại chúng.

1. Cuộc chiến chống lại sự ham ăn

1. Cuộc chiến đầu tiên mà chúng ta cần tham gia là cuộc chiến chống lại sự ham ăn, hay còn gọi là đam mê no nê.

2. Về cách kiêng khem trong ăn uống, hay việc ăn chay, không thể đặt ra một quy tắc chung cho tất cả mọi người; bởi vì không phải cơ thể ai cũng có sức khỏe như nhau, và đức tính này không chỉ được duy trì bằng sức mạnh của tâm hồn, mà còn phải tương xứng với sức mạnh của cơ thể. Không phải ai cũng có thể

tuân giữ việc ăn chay theo tuần; có người không thể nhịn ăn quá ba hoặc hai ngày, còn người khác thì khó có thể nhịn ăn cho đến khi mặt trời lặn. Cũng không phải ai cũng thấy rau củ, thảo dược hay bánh mì khô là đủ dinh dưỡng. Hơn nữa – có người cần hai pound để no, trong khi người khác lại cảm thấy nặng nề nếu ăn một pound hoặc nửa pound. Nhưng tất cả những ai kiêng ăn đều phải có cùng một mục tiêu, đó là khi ăn uống tùy theo khả năng của mình, không được sa vào sự no nê quá mức. Bởi vì không chỉ chất lượng thức ăn, mà cả số lượng cũng làm lỏng lẻo tâm hồn, thổi bùng lên trong đó ngọn lửa độc hại và tội lỗi.

3. Dù dạ dày được lấp đầy bằng những món ăn ngon lành đến đâu, từ đó cũng nảy sinh mầm mống của dục vọng xác thịt, và trí tuệ, bị đè nặng bởi gánh nặng của thức ăn, sẽ không còn đủ sức để điều khiển bánh lái của lý trí một cách đúng đắn. Không chỉ việc uống rượu quá độ mới làm say mê trí óc, mà sự ăn uống quá độ mọi loại thức ăn thường khiến nó trở nên lung lay và dao động, đồng thời tước đi những suy nghĩ trong sáng và vô tì vết. Đối với dân Sodom, nguyên nhân dẫn đến sự đồi bại và diệt vong của họ không chỉ là say rượu, mà còn là sự no nê của dạ dày. Hãy nghe Chúa qua miệng Tiên tri quở trách Giê-ru-sa-lem (Ê-xê-chi-ên 16:49). Chị em người, Sodom, đã phạm tội gì, nếu không phải vì đã ăn bánh của mình đến no nê và thỏa mãn? Bởi vì qua sự no nê bánh ấy, họ đã bị đốt cháy bởi ngọn lửa dục vọng xác thịt không thể dập tắt, nên theo sự phán xét của Đức Chúa Trời, họ đã bị thiêu đốt từ trời bằng lửa lưu huỳnh. Nếu chỉ riêng sự quá độ trong việc ăn bánh mì vì ham muốn no nê đã đẩy họ xuống vực thẳm của sự đồi trụy, thì phải nói gì về những người, khi cơ thể còn khỏe mạnh, lại cho phép mình ăn thịt và uống rượu với số lượng quá mức, không phải vì nhu cầu của cơ thể yếu đuối, mà vì sự ham muốn tự mãn?

4. Các vị Thánh Phụ đã đặt ra tiêu chuẩn tiết độ trong ăn uống như sau: thức ăn mà chúng ta buộc phải tiêu thụ để duy trì sự sống của cơ thể, chúng ta phải ngừng ăn khi vẫn còn cảm thấy thèm ăn. Dựa vào điều này, ngay cả người yếu đuối về thể xác cũng có thể thể hiện đức tính tiết độ một cách hoàn hảo, ngang hàng với những người khỏe mạnh và cường tráng, nếu bằng ý chí kiên định, họ kiềm chế được những ham muốn về thức ăn khi thân xác mong manh không đòi hỏi điều đó. Vì chính Thánh Tông Đồ cũng đã nói: *“Đừng chiều theo những ham muốn của xác thịt”* (Rm 13,14). Ngài không hoàn toàn cấm việc chăm sóc cơ thể, mà chỉ không cho phép làm điều đó theo ham muốn – Ngài loại bỏ sự chăm sóc xác thịt đầy dục vọng, nhưng không loại trừ việc chăm sóc hợp lý và cần thiết cho sự sống; Ngài cấm điều thứ nhất để chúng ta không sa vào những việc dâm dục tai hại do nuông chiều xác thịt, và cho phép điều thứ hai để thân xác, nếu bị suy nhược bởi sự khắc nghiệt thiếu lý trí, không trở nên bất lực trong việc thực hiện các công việc và nỗ lực thiêng liêng của chúng ta.

5. Vậy nên, mức độ kiêng khem phải do lương tâm của mỗi người phán xét. Mỗi người phải tự quyết định cho mình – kiêng khem đến mức độ mà cuộc chiến chống lại sự nổi loạn của xác thịt đòi hỏi. – Các ngày chay tịnh được quy định trong luật lệ tất nhiên phải tuân thủ; nhưng nếu sau đó không duy trì sự kiêng khem trong việc ăn uống, thì việc tuân thủ những ngày chay tịnh đó sẽ không dẫn đến sự thanh tịnh hoàn hảo. Việc nhịn ăn trong những đợt ăn chay kéo dài sẽ chỉ mang lại kết quả là sự kiệt sức và suy nhược tạm thời của cơ thể vào thời điểm đó, chứ không phải sự trong sạch của đức khiết tịnh, nếu sau đó cơ thể lại được no nê thỏa thích: bởi vì sự trong sạch của tâm hồn gắn bó chặt chẽ với việc nhịn ăn của dạ dày. Những ai không hài lòng với việc duy trì sự tiết chế đều đặn thì không thể có được sự trong sạch lâu dài về đức khiết tịnh. Những kỳ kiêng khem nghiêm ngặt, nếu sau đó được bù đắp bằng việc thả lỏng quá mức trong ăn uống, sẽ trở nên vô nghĩa, và kết quả của chúng sớm bị thay thế bởi ham muốn ăn uống vô độ. Tại sao việc bổ sung thức ăn một cách hợp lý và điều độ mỗi ngày lại tốt hơn so với việc thỉnh thoảng thực hiện những đợt nhịn ăn dài ngày và cực kỳ nghiêm ngặt. Việc nhịn ăn quá mức không chỉ làm lung lay sự kiên định và vững vàng của tâm hồn, mà còn khiến việc cầu nguyện trở nên thiếu sức sống, do cơ thể kiệt quệ.

6. Để giữ gìn sự trong sạch của tâm hồn và thân thể, chỉ kiêng ăn thôi là chưa đủ, nếu không đi kèm với các đức tính tâm linh khác. Trước hết, cần phải học sự khiêm nhường qua đức tính vâng lời, sự ăn năn trong lòng và sự mệt mỏi của thân thể. Không chỉ cần tránh xa tiền bạc và của cải, mà còn phải nhổ tận gốc rễ chính khát vọng về chúng. Bởi vì không chỉ đơn thuần là không có chúng – điều này phần lớn là do hoàn cảnh bắt buộc – mà còn không được để cho chính khát vọng sở hữu chúng nảy sinh, ngay cả khi chúng tình cờ được đề nghị. Cần phải kìm nén cơn giận dữ, vượt qua nỗi buồn nặng nề, khinh bỉ danh vọng hão huyền, đập đổ sự kiêu ngạo, cũng như kiềm chế những suy nghĩ bất định và dao động của tâm trí bằng cách không ngừng nhớ đến Thiên Chúa. Mỗi khi kẻ thù xảo quyệt len lỏi vào những góc ngách sâu thẳm của trái tim, tìm cách đánh lạc hướng tâm trí chúng ta khỏi sự chiêm ngưỡng này, chúng ta cần phải hướng trái tim mình trở lại từ những lang thang vô định để chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời.

7. Ai không đủ sức kiềm chế những ham muốn ăn uống thì sẽ không bao giờ có thể dập tắt những cơn ham muốn xác thịt khi chúng bùng lên. Sự trong sạch của con người bên trong được nhận biết qua sự hoàn hảo của đức tính này. Bởi vì bạn sẽ không bao giờ tin rằng người mà bạn thấy bị những kẻ yếu hơn đánh bại trong một cuộc đấu nhẹ nhàng lại có thể cạnh tranh trong cuộc chiến với những đối thủ mạnh nhất.

8. Vậy trước hết, chúng ta phải dập tắt dục vọng ăn uống – và rèn luyện tâm trí không chỉ bằng việc ăn chay, mà còn bằng việc thức đêm cầu nguyện, cũng như bằng việc đọc sách và sự ăn năn không ngừng của trái tim, khi nhớ lại tất cả những điều đã từng quyến rũ hay đánh bại mình, lúc thì rên rỉ vì cảm giác kinh hoàng trước vô số tội lỗi, lúc thì cháy bỏng khao khát sự hoàn hảo và trong sạch. Và phải rèn luyện tâm trí đến mức, khi đang bận rộn và như bị cuốn hút vào những công việc và suy tư tu hành ấy, thậm chí coi việc bổ sung sức lực bằng thức ăn không phải là một niềm vui được phép, mà là gánh nặng được đặt lên như một hình phạt, và tiếp cận nó như một điều không thể thiếu cho thân xác, hơn là điều đáng mong ước cho linh hồn. Nếu chúng ta luôn duy trì tâm hồn trong sự chăm sóc và sám hối như vậy, thì sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ chế ngự được dục vọng của xác thịt, vốn trở nên điên cuồng tột độ khi được kích thích bởi các món ăn, và làm tê liệt những nọc độc hủy hoại của nó. Như vậy, nhờ dòng nước mắt dồi dào và tiếng khóc không ngừng từ tận đáy lòng, chúng ta có thể dập tắt lò lửa của thân xác mình – thứ được vị vua Ba-by-lôn, tức là ma quỷ, thổi bùng lên trong chúng ta bằng cách dàn xếp những cơ hội dẫn đến tội lỗi và kích động các dục vọng – những thứ khiến chúng ta, giống như khi thêm dầu và nhựa vào lò, bùng cháy dữ dội hơn (vào những điều dâm dục); cho đến khi, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, qua hơi thở của Thánh Thần như sương mai trong lòng chúng ta, những ngọn lửa dục vọng xác thịt trong chúng ta được dập tắt hoàn toàn. Và đây là cuộc chiến đầu tiên của chúng ta – dùng khát vọng hoàn thiện để dập tắt dục vọng ăn uống vô độ và ham mê ẩm thực! Vì lý do đó, không chỉ ham muốn những món ăn dư thừa cần được kìm nén bằng việc chiêm ngưỡng các đức tính, mà ngay cả thức ăn cần thiết cho bản chất tự nhiên của chúng ta, vốn không có lợi cho sự tiết độ, cũng phải được tiếp nhận với sự thận trọng chu đáo từ tận đáy lòng. Và chúng ta phải sắp xếp cuộc sống sao cho không bao giờ bị phân tâm khỏi các hoạt động tinh thần, trừ khi sự yếu đuối của thân xác buộc chúng ta phải dành sự chăm sóc cần thiết cho nó. Nhưng ngay cả khi chúng ta tuân theo sự cần thiết này – nhằm thỏa mãn nhu cầu sống hơn là nô lệ cho những ham muốn của tâm hồn – thì cũng phải nhanh chóng rời bỏ điều đó, như một việc làm khiến chúng ta xao nhãng khỏi những hoạt động cứu rỗi. Và ngay cả trong lúc dùng bữa, chúng ta cũng không nên lơ là những hoạt động này. Bởi vì chúng ta không thể nào tránh khỏi sự say mê trước những món ăn ngon trước mặt, nếu tâm hồn, khi đã tập trung vào sự chiêm ngưỡng Thiên Chúa, không đồng thời tìm thấy niềm vui lớn lao hơn trong tình yêu dành cho các đức tính và vẻ đẹp của những điều cần thiết. Và nói chung, mọi thứ hiện tại đều bắt đầu bị khinh thường như những thứ phù du, khi ai đó giữ ánh mắt tâm trí luôn hướng về những điều thiện lành bất diệt và vĩnh cửu, ngay cả khi còn ở trong thân xác này, đã ném trái bằng trái tim sự hạnh phúc của cuộc sống tương lai.

9. Khi đã chiến thắng bằng tâm thế ấy trước dục vọng ăn uống vô độ và ham muốn ăn uống quá mức, không còn là nô lệ của xác thịt nữa, chúng ta sẽ được công nhận là xứng đáng tham gia vào những cuộc chiến cao cả nhất – chiến đấu với những thế lực bất chính, vốn thường chỉ trực tiếp đối đầu với những người đã chiến thắng. Như vậy, việc kìm chế những ham muốn xác thịt trở thành nền tảng vững chắc nhất cho mọi cuộc chiến. Ai không chiến thắng được xác thịt của mình thì không thể chiến đấu một cách chính đáng; và ai không chiến đấu một cách chính đáng thì sẽ không được vinh quang.

10. Người có muốn nghe lời của một chiến binh chân chính của Đấng Christ, người đang chiến đấu theo quy tắc chính đáng của nghệ thuật chiến đấu không? – Hãy lắng nghe. – “Tôi,” ông nói, “*chạy không phải như người chạy mà không có mục tiêu, chiến đấu không phải như người đâm vào không khí; nhưng tôi làm chết đi và khuấy phục thân xác mình, để khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại không trở thành kẻ thất bại*” (1 Cô-rinh-tô 9:26–27). Anh có thấy không, ông đã thiết lập mục tiêu chính của cuộc chiến đấu ngay trong chính bản thân mình, tức là trong xác thịt của mình, như trên một nền tảng vững chắc nhất, và đã gói gọn toàn bộ thành công của cuộc chiến đấu trong việc làm kiệt sức xác thịt và khuấy phục thân thể mình? “Tôi,” ông nói, “*chạy như vậy, không phải để chạy vô ích.*” Người không chạy vô ích là người, khi chiêm ngưỡng Giê-ru-sa-lem trên trời, có trong đó một mục tiêu bất di bất dịch, mà ông phải không ngừng hướng dòng chảy nhanh chóng của trái tim mình về phía đó. Người nào quên đi những điều ở phía sau, vươn tới những điều ở phía trước, hướng tới “*vinh quang của chức tước cao quý mà Đức Chúa Trời đã ban cho trong Đức Chúa Giê-su Christ*” (Phi-líp 3, 13, 14), nơi mà họ luôn hướng ánh mắt tâm trí về đó, và nơi mà họ hồi hải tiến tới với tất cả sự sẵn sàng của lòng mình, với sự tự tin mà thốt lên: “*Tôi đã chiến đấu một trận chiến tốt lành, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững đức tin*” (2 Ti-mô-thê 4, 7). Và bởi vì ngài ý thức được rằng,

với sự nhiệt thành không mệt mỏi, với lòng hăng hái sống động nhất trong lương tâm, ngài đã chạy “*theo hương thơm*” của các phẩm chất của Đấng Christ (Nh. Nh. 1, 3), và nhờ việc chế ngự xác thịt mà đã chiến thắng trong cuộc chiến thiêng liêng; nên với niềm hy vọng chắc chắn, ngài khẳng định: “*Còn lại cho tôi là vương miện công chính, mà Chúa, Đấng Phán Xét Công Chính, sẽ ban cho tôi vào ngày ấy*” (2 Tm 4, 8). Và để mở ra cho chúng ta niềm hy vọng về phần thưởng tương tự, nếu chúng ta noi gương Ngài trong cùng một con đường, Ngài đã thêm: “*Không chỉ cho riêng tôi, mà còn cho tất cả những ai yêu mến sự hiện đến của Ngài*”, ngài tuyên bố rằng vào ngày phán xét, chúng ta cũng sẽ được dự phần vào vương miện của ngài, nếu, bằng cách yêu mến sự tái lâm của Đức Kitô – không chỉ sự tái lâm mà Ngài sẽ hiện ra cho cả những ai không muốn, mà đặc biệt là sự tái lâm mà Ngài luôn hiện xuống với các linh hồn thánh thiện – chúng ta giành được chiến thắng trong cuộc chiến thiêng liêng bằng cách chế ngự xác thịt. Về sự tái lâm cuối cùng này, Chúa đã phán trong Phúc Âm: “*Ta và Cha Ta sẽ đến với người ấy và lập nơi ở tại nhà người ấy*” (Ga 14,23). Và còn nữa: “*Này, Ta đang đứng trước cửa và gõ cửa: nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào với người ấy, và dùng bữa tối với người ấy, và người ấy cũng dùng bữa tối với Ta*” (Khải Huyền 3,20).

11. Tuy nhiên, vị Tông đồ không chỉ mô tả một hành trình duy nhất mà ngài đã hoàn thành, khi ngài nói: “*Ta chạy như vậy, không phải để chạy vô ích*”: [điều này đặc biệt đề cập đến sự hướng tâm trí và lòng nhiệt thành của ngài, nhờ đó ngài đã theo Chúa Kitô với tất cả nhiệt huyết, cùng với Cô Dâu ca ngợi: “*Chúng con chạy theo Ngài, hướng về hương thơm bình an của Ngài*” (Ca Vịnh 1, 3); và còn: “*Linh hồn con bám víu vào Ngài*” (Thánh Vịnh 62, 9)]; nhưng ngài cũng làm chứng rằng ngài đã chiến thắng trong một loại chiến đấu khác nữa, khi ngài nói: “*Ta chiến đấu như vậy, không phải như đánh vào không khí, nhưng là làm chết đi thân xác ta và khuất phục nó*”: điều này thực chất đề cập đến những nỗ lực đầy đau khổ của sự kiên khem, đến việc trừng phạt thân xác và làm kiệt quệ xác thịt. Ở đây, ngài tự ví mình như một võ sĩ dũng mãnh đang chiến đấu với xác thịt của chính mình, ngụ ý rằng ngài không vô ích khi giáng những đòn kiên khem vào nó, mà bằng cách làm chết đi thân xác mình, ngài đã giành được chiến thắng vinh quang – khi đã khuất phục nó bằng roi vọt của sự kiên khem và làm kiệt quệ nó bằng những đòn ăn chay, ngài đã mang lại cho linh hồn người chiến thắng vương miện bất tử và cảnh cộ bất hoại. Bạn có thấy trật tự hợp pháp của cuộc chiến đấu, có nhận ra kết quả của những cuộc thi đấu thiêng liêng không – khi một chiến binh của Đấng Christ, sau khi giành chiến thắng trước kẻ nổi loạn – xác thịt, và đạp nó xuống dưới chân mình, như một vị anh hùng vĩ đại, đang được rước trên cỗ xe chiến thắng?! – Người không đi vào con đường sai lầm, vì Người tin chắc rằng mình sẽ sớm bước vào Thành Thánh, Giê-ru-sa-lem trên trời. “*Người ấy tu luyện*” trong việc ăn chay, tức là trong việc chế ngự xác thịt, “*không phải như đánh vào không khí*”, tức là không phải vô ích mà thực hiện những đòn kiên khem, bởi vì qua việc chế ngự thân thể mình, người ấy không đánh vào không khí trống rỗng, mà đánh vào những linh hồn độc ác đang xoay vần trong đó. Vì ai nói: “*không phải như đánh vào không khí*”, thì người ấy muốn nói rằng không phải không khí trống rỗng hay vô hình bị đánh bại, mà là những thực thể nào đó tồn tại trong đó. Vì khi ngài đã vượt qua những trận chiến này (tức là với thân xác), giờ đây ngài lại xuất hiện với nhiều vương miện chiến thắng: nên tự nhiên ngài phải đối mặt với những cuộc tấn công từ những kẻ thù mạnh nhất, và sau khi chiến thắng những kẻ ghen tị đầu tiên trong số họ, ngài đã bắt đầu tuyên xưng trong niềm hy vọng: “*Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại xác thịt và huyết, nhưng chống lại các thế lực, chống lại các quyền lực, chống lại chúa tể của bóng tối trong thế giới này, chống lại các thần linh của sự ác dưới trời*” (Ê-phê-sô 6,12).

12. Đối với người chiến đấu vì Chúa Kitô, chừng nào còn ở trong thân xác, thì cơ hội để nhận được vòng nguyệt quế chiến thắng trong các trận chiến không bao giờ cạn kiệt; nhưng càng vươn cao nhờ những chiến thắng của mình, thì hàng loạt các trận chiến càng mạnh mẽ hơn đang chờ đợi người ấy. Vì sau khi người ấy chiến thắng và khuất phục được xác thịt của mình, biết bao đám kẻ thù, biết bao đạo quân địch sẽ nổi dậy chống lại vị chiến binh chiến thắng của Đấng Kitô này, vì chúng bị kích động bởi những chiến thắng của người ấy! Điều này nhằm để chiến binh của Chúa Kitô, khi đắm chìm trong sự bình an của thế gian, đừng quên những trận chiến vinh quang trong cuộc chiến đấu của mình, và đừng vì lười biếng, trong cảm giác an toàn trước kẻ thù, mà mất đi lòng nhiệt huyết và dũng khí để thể hiện những chiến công vinh quang, xứng đáng với những phần thưởng cao quý nhất. Vậy nên, nếu chúng ta không muốn suy yếu mà muốn ngày càng mạnh mẽ và dũng cảm hơn, mong đạt được những chiến thắng vinh quang cao nhất, thì chúng ta cũng phải trải qua những thử thách chiến đấu theo thứ tự đó – và trước hết phải thực hiện điều khiến chúng ta có thể cùng với Thánh Tông Đồ nói: “*Tôi chiến đấu như vậy, không phải như người đâm vào không khí; mà tôi làm chết đi thân xác mình và khuất phục nó*”, – và sau đó, khi chúng ta giành chiến thắng trong trận chiến này, hãy bước vào một trận chiến khác, nhờ thành công trong đó mà chúng ta lại có thể cùng với Thánh Tông Đồ

nói rằng: “*Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại xác thịt và máu huyết, mà chống lại các thế lực, các quyền lực, và kẻ cai trị thế giới tối tăm của thời đại này, các thần linh của sự ác dưới trời*”. Vì chúng ta không thể tham gia cuộc chiến đấu với những thế lực này theo cách nào khác, ngoại trừ sau khi đã chiến thắng xác thịt – và chúng ta sẽ không bao giờ được trải nghiệm cuộc chiến với các thần linh, nếu tất cả chúng ta đều bị đánh bại trong cuộc chiến với xác thịt và bị hạ gục trong cuộc tranh đấu với dục vọng. Và theo lẽ công bằng, chúng ta sẽ bị Thánh Tông Đồ khiển trách rằng: “*Sự cám dỗ mà các ngươi gặp phải chỉ là những điều thuộc về loài người*” (1 Cô-rinh-tô 10,13).

13. Tu sĩ nào mong muốn đạt đến thành tựu trong những trận chiến nội tâm, hãy tự đặt ra cho mình quy tắc này từ trước và giữ sự thận trọng, để trước giờ ăn được quy định trong nội quy và chung cho tất cả mọi người, cũng như ngoài giờ ăn, tuyệt đối không cho phép mình dùng bất cứ thứ gì ăn hay uống, dù chúng có hấp dẫn và ngọt ngào đến đâu. Ngay cả sau khi kết thúc bữa ăn, người ấy cũng không được phép dám làm điều tương tự, dù chỉ là một chút xíu. Người ấy cũng phải nghiêm ngặt tuân thủ thời gian và mức độ ngủ, như quy định trong nội quy. Và những ham muốn loại này cần phải được cắt đứt với cùng sự nhiệt tình như khi chúng ta cắt đứt những ham muốn dâm dục. Vì ai không thể kìm nén những ham muốn dư thừa của dạ dày, thì làm sao có thể dập tắt ngọn lửa dục vọng xác thịt? Và ai không thể chế ngự những ham muốn rõ ràng và nhỏ nhặt, thì làm sao có thể chiến thắng những ham muốn bí mật, nảy sinh mà không có bất kỳ chứng nhân nào?

14. Chúng ta không cần phải sợ kẻ thù bên ngoài; kẻ thù của chúng ta nằm ngay trong chính bản thân chúng ta. Đó là lý do tại sao cuộc chiến nội tâm luôn diễn ra không ngừng trong chúng ta. Nếu chúng ta chiến thắng trong cuộc chiến đó, thì mọi cuộc chiến bên ngoài sẽ trở nên vô nghĩa, và mọi sự sẽ trở nên bình an đối với người chiến binh của Đấng Christ, và mọi sự sẽ phục tùng người ấy. Chúng ta sẽ không còn gì phải sợ kẻ thù bên ngoài nữa, bởi vì khi những gì ở bên trong chúng ta đã bị đánh bại, nó sẽ phục tùng Thánh Linh. Chúng ta không nên tin rằng, để đạt đến sự hoàn hảo của trái tim và sự trong sạch của thân thể, chỉ cần một hình thức ăn chay duy nhất là kiêng khem các món ăn hữu hình là đủ. Không, chúng ta còn phải kết hợp thêm cả việc ăn chay của tâm hồn. Bởi vì tâm hồn cũng có những món ăn độc hại của riêng nó; nếu không từ bỏ chúng, tâm hồn sẽ sa vào vực thẳm của dục vọng, ngay cả khi không có sự dư dả về thức ăn thể xác. – Sự phán xét là thức ăn của linh hồn, và lại còn rất dễ chịu. Con giận cũng là thức ăn của linh hồn, dù không dễ tiêu hóa, đôi khi còn có hại, thậm chí gây chết người. Sự ghen tị là thức ăn của linh hồn, nó làm hỏng các chất dinh dưỡng của linh hồn một cách độc hại và không ngừng hành hạ linh hồn – khiến linh hồn bất hạnh phải chịu đựng những thành công hạnh phúc của người khác. Sự kiêu ngạo là thức ăn của nó, thứ tạm thời làm nó say mê bằng hương vị ngọt ngào, nhưng sau đó khiến nó trống rỗng, trần trụi và mất hết mọi đức hạnh, để lại nó vô sinh và không thể sinh ra những trái ngọt tinh thần – và do đó, không chỉ tước đoạt phần thưởng cho những nỗ lực vô bờ bến, mà còn thu hút những hình phạt nặng nề. Mọi sự ham muốn và lòng lang thang bất định đều giống như việc chôn vùi linh hồn trên một loại đồng cỏ, nuôi dưỡng nó bằng những món ăn độc hại, đồng thời khiến nó không được tham dự vào bánh trời và thức ăn vững chắc. Vì vậy, trong sự kiêng khem thánh thiện của chúng ta, khi kiềm chế mọi điều này hết sức có thể, chúng ta sẽ làm cho việc tuân giữ chay tịnh thể xác trở nên có ý nghĩa và sinh hoa kết quả. Bởi vì sự mệt mỏi của thể xác, khi kết hợp với sự khiêm nhường của tinh thần, sẽ dâng lên Thiên Chúa một của lễ đẹp lòng Ngài và thiết lập một nơi ở xứng đáng với sự thánh thiện của Ngài trong những nơi thâm sâu tinh khiết và trang nghiêm của trái tim. Nhưng nếu, trong khi kiêng ăn về thể xác, chúng ta lại bị vướng vào những đam mê tâm hồn tai hại nhất, thì sự mệt mỏi của thể xác sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho chúng ta, khi phần quý giá nhất của chúng ta vẫn bị ô uế, tức là khi phần bản tính của chúng ta – vốn được định hình thành nơi ở của Thánh Thần – lại không được hoàn thiện. Vì không phải thân xác hư nát, mà chính trái tim trong sạch mới trở thành nơi ngự của Thiên Chúa và đền thờ của Thánh Thần. Vậy, khi con người bên ngoài của chúng ta ăn chay, chúng ta cũng phải giữ cho con người bên trong tránh xa những cám dỗ độc hại. Thánh Tông Đồ khuyên chúng ta hãy dâng trái tim đó lên Thiên Chúa trong sự tinh khiết, để xứng đáng đón nhận Chúa Kitô đến thăm viếng, khi ngài nói: “*Xin Chúa Kitô ngự trị trong con người nội tâm của anh em nhờ đức tin trong lòng anh em*” (Ep 3,16-17).

15. Phải chọn loại thức ăn có tác dụng kiềm chế, chứ tuyệt đối không kích thích ham muốn xác thịt, đồng thời phải dễ kiểm soát và phù hợp với phong tục chung cũng như thói quen của các anh em. Tính ham ăn thể hiện qua ba dạng: một người có xu hướng ăn trước giờ quy định; loại thứ hai thích ăn cho no nê và làm đầy bụng bằng thức ăn, bất kể loại nào; loại thứ ba chỉ hài lòng với những món ăn ngon nhất và tinh tế nhất. Vì vậy, để chống lại điều này, tu sĩ phải tuân thủ ba quy tắc: thứ nhất, chờ đến giờ quy định mới được phép ăn; thứ hai, không nuông chiều sự no nê; thứ ba, chỉ hài lòng với những món ăn đơn giản và rẻ tiền. Còn những

gì trong vấn đề này đi ngược lại với phong tục và tập quán chung, thì truyền thống cổ xưa của các vị tổ phụ không chấp nhận, vì nó bị ô uế bởi sự phù phiếm, kiêu ngạo và khoe khoang. Và chúng ta chưa từng thấy ai trong số những người nổi bật về tài năng và trí tuệ, cũng như chưa từng biết ai trong số những người mà ân sủng của Đức Chúa Trời đã đưa lên như những vì sao sáng chói nhất để làm gương, lại kiêng ăn bánh mì, thứ được coi là đơn giản và không có giá trị. Ngược lại, chúng tôi chưa bao giờ thấy ai trong số những người chỉ ăn rau xanh, rau củ và trái cây lại nằm trong số những bậc trưởng lão giàu kinh nghiệm nhất, hay được ban ân sủng của sự suy luận và hiểu biết.

16. Nên ưu tiên các việc làm của tình yêu hơn là việc ăn chay. Chúng tôi đã học được điều này từ các Vị Cha Ai Cập. Bởi vì khi chúng tôi, mong muốn tìm hiểu các quy tắc của các vị trưởng lão ấy, đã từ Syria đến Ai Cập, thì ở đó họ đã tiếp đón chúng tôi với lòng hiếu khách nồng nhiệt đến kinh ngạc – và dù chúng tôi đi qua đâu, không nơi nào, để làm chúng tôi an lòng, họ lại e ngại việc tuân thủ giờ ăn cố định theo quy định, như chúng tôi đã quen thấy ở các tu viện Palestine, – mà ở khắp mọi nơi, họ đều cho phép ăn trước giờ quy định, ngoại trừ thứ Tư và thứ Sáu. Một vị tu sĩ cao niên, khi chúng tôi hỏi ngài tại sao ở đây, quy tắc ăn chay hàng ngày lại được thực hiện một cách tự do như vậy, đã trả lời chúng tôi: “Ăn chay luôn ở bên tôi, còn các con thì tôi không thể giữ các con bên mình mãi mãi. Hơn nữa, dù ăn chay có nhiều lợi ích và luôn cần thiết, nhưng đó là một sự hy sinh tự nguyện; còn việc thực hiện tình yêu thương lại là yêu cầu cấp thiết của điều răn.” Vậy, khi đón nhận Chúa Kitô trong các con, tôi phải nuôi dưỡng Ngài. Còn khi tiễn các con đi, thì sự khoan dung mà tôi đã dành cho các con vì Ngài, tôi có thể đền đáp bằng việc ăn chay nghiêm ngặt nhất. Vì *“các con trai trong tiệc cưới không thể ăn chay chừng nào chủ rể còn ở với họ. Sẽ có những ngày đến, khi chủ rể bị lấy đi khỏi họ, thì lúc đó họ sẽ ăn chay”* (Lc 5,34-35).

17. Như các Thánh Tổ Phụ đã nói, những thái cực ở cả hai phía đều có hại như nhau – cả việc ăn chay quá mức lẫn sự no nê của dạ dày. Chúng ta biết có những người, dù không bị cám dỗ bởi sự ham ăn, nhưng lại bị suy sụp vì ăn chay quá mức, và cuối cùng lại sa vào chính thói ham ăn đó do sự suy yếu phát sinh từ việc ăn chay quá mức.

18. Chúng ta cần phải chú ý không chỉ đến việc không ăn uống trước giờ quy định hoặc quá mức vì ham muốn khoái lạc xác thịt, mà còn phải chú ý đến việc dùng bữa đúng giờ quy định, dù có thể không thấy thèm ăn; bởi vì cả ham muốn quá độ về khoái lạc xác thịt lẫn sự chán ghét thức ăn đều do kẻ thù của chúng ta khơi dậy. Hơn nữa, sự kiêng khem thiếu chừng mực còn có hại hơn cả sự no nê; bởi vì từ sự no nê, nhờ sự hối hận, người ta có thể quay trở lại hành động đúng đắn, còn từ sự kiêng khem thiếu chừng mực thì không thể.

19. Về cách đi giữa hai thái cực, tuân thủ sự tiết độ hợp lý, các vị Thánh Tổ của chúng ta xưa kia đã thường xuyên bàn luận, và họ đã ưu tiên bánh mì hơn mọi loại thực phẩm khác, đồng thời quy định lượng tiêu thụ là hai ô bánh mì nhỏ, nặng khoảng một pound.

20. Nguyên tắc chung về sự tiết độ trong việc kiêng khem là mỗi người, tùy theo sức lực, tình trạng cơ thể và tuổi tác, chỉ nên ăn vừa đủ để duy trì sức khỏe cơ thể, chứ không phải theo ham muốn no nê. Ai không tuân thủ mức độ nhất quán – lúc thì nhịn ăn quá mức, lúc thì ăn quá no; người đó sẽ gây hại cho cả việc cầu nguyện lẫn sự tiết độ: đối với việc cầu nguyện – vì khi không ăn đủ, người đó không thể tỉnh táo trong lúc cầu nguyện, mà sẽ vì kiệt sức mà chìm vào giấc ngủ; còn đối với sự tiết độ – vì ngọn lửa dục vọng xác thịt, vốn bùng lên do ăn uống quá độ, vẫn tiếp tục hoạt động ngay cả trong thời gian ăn chay nghiêm ngặt.

21. Theo quan điểm của các Thánh Tổ, việc ăn uống điều độ là mỗi ngày chỉ ăn vừa đủ để sau khi ăn vẫn còn cảm thấy đói. Cách điều độ này sẽ giữ cho linh hồn và thân xác ở trạng thái cân bằng, và không để con người sa vào cả việc ăn chay quá mức – làm suy yếu thân xác – lẫn việc ăn uống quá no – làm suy yếu tinh thần.

22. Chúng tôi xin trích dẫn thêm một lời dạy cứu rỗi của Thánh Macarius, để kết thúc cuốn sách của chúng tôi về việc ăn chay và kiêng khem một cách có ý nghĩa bằng quan điểm của vị thánh này. Ngài nói rằng, một tu sĩ phải thực hành việc ăn chay một cách khôn ngoan, như thể mình sẽ còn sống trong thân xác này đến một trăm năm; và phải kiềm chế những xúc động của tâm hồn – quên đi những oán hận, gạt bỏ nỗi buồn, không coi trọng những đau khổ và mất mát – như thể mình có thể chết bất cứ lúc nào. Lời khuyên này – đối với điều thứ nhất, tức là việc ăn chay – là sự khôn ngoan có lợi cho tâm hồn, khiến nhà tu hành luôn bước đi trên con đường kiêng khem nghiêm ngặt nhưng cân bằng, không cho phép ông, ngay cả khi cơ thể kiệt sức, chuyển từ sự nghiêm ngặt sang sự thái quá; còn đối với điều thứ hai, tức là việc kiềm chế những dao động của tâm hồn, – đó là lòng khoan dung cứu rỗi, đủ mạnh mẽ không chỉ để khinh thường những gì dường như là hạnh phúc trong thế gian này, mà còn để giữ vững trước những bất hạnh và đau khổ, và coi thường chúng như những điều vô nghĩa, với tâm trí luôn hướng về nơi mà mỗi ngày, mỗi phút, người ta đều mong được gọi đến.

2. Cuộc chiến chống lại tinh thần dâm dục

1. Theo truyền thống của các Thánh Tô, cuộc chiến thứ hai của chúng ta là chống lại tinh thần dâm dục – một cuộc chiến kéo dài hơn các cuộc chiến khác, diễn ra liên tục, và rất ít người có thể chiến thắng hoàn toàn – một cuộc chiến khốc liệt, bắt đầu từ khi mới bước vào tuổi trưởng thành, và không chấm dứt cho đến khi các dục vọng khác bị đánh bại. Vì sự nổi loạn ở đây có hai mặt, được trang bị hai loại vũ khí để chiến đấu, nên để chống lại nó, chúng ta cũng cần phải cầm trên tay hai loại vũ khí. Chỉ ăn chay về thể xác thôi là chưa đủ để đạt được sự trong sạch hoàn hảo của sự tiết độ; điều đó phải được vượt qua bằng sự ăn năn hối cải của tâm hồn và lời cầu nguyện không ngừng nghỉ chống lại tinh thần ô uế nhất này; sau đó là việc học hỏi không ngừng từ Kinh Thánh kết hợp với những hành động khôn ngoan, cũng như lao động thể xác và các công việc thủ công, giúp giữ cho trái tim không lang thang và đưa nó trở về với chính mình; hơn hết là sự khiêm nhường sâu sắc và chân thật, mà nếu thiếu nó thì không bao giờ có thể chiến thắng bất kỳ dục vọng nào.

2. Sự biến đổi của dục vọng này phụ thuộc vào sự thanh tẩy hoàn hảo của trái tim, từ đó, theo lời Chúa, chất độc của căn bệnh này tuôn trào ra. *“Vì từ trái tim,”* Ngài phán, *“mà phát xuất những ý nghĩ xấu xa... ngoại tình, dâm dục”* v.v. (Mt 15,19). Vậy trước hết phải thanh tẩy nơi là nguồn gốc của sự sống và cái chết, như Salômôn đã nói: *“Hãy giữ gìn lòng mình hơn mọi sự, vì từ đó phát xuất mọi sự của đời sống”* (Châm Ngôn 4,23); bởi vì xác thịt sẽ tuân theo ý muốn và quyền lực của nó. Chúng ta nhất định phải tuân theo luật ăn chay và ăn uống tiết kiệm với tất cả sự tận tâm, để xác thịt, khi được no nê bởi sự dư dật của thức ăn, không chống lại những mệnh lệnh của linh hồn, và trong cơn cuồng loạn, không lật đổ người cai trị của mình – tức là Thánh Linh – xuống dưới. Nhưng, nếu chúng ta chỉ tập trung toàn bộ nỗ lực vào việc làm khổ thân xác, mà không kiêng khem linh hồn khỏi những đam mê khác, cũng không nuôi dưỡng nó bằng lời giảng dạy về Thiên Chúa hay các việc thiêng liêng khác; thì chúng ta sẽ không thể nào vươn lên đỉnh cao nhất của sự thanh tịnh chân chính; bởi vì trong trường hợp đó, điều gì đang thống trị trong chúng ta sẽ làm ô uế thân xác chúng ta, dù cho thân xác đó có thanh tịnh đi chăng nữa. Vì vậy, theo lời dạy của Chúa, chúng ta phải *“trước hết làm sạch bên trong chén và đĩa, thì bên ngoài chúng cũng sẽ được thanh tịnh”* (Mt 23,26).

3. Các dục vọng khác thường được thanh lọc, ngoài những cách khác, thông qua việc tiếp xúc với mọi người và các hoạt động, công việc hàng ngày cùng họ; đồng thời, chúng cũng được chữa lành phần nào nhờ chính sự khó chịu và bức bối phát sinh từ việc sa vào những dục vọng đó. Ví dụ, những cơn giận dữ, sự xúc phạm, sự thiếu kiên nhẫn, ngoài việc răn dạy từ tận đáy lòng và sự chú tâm tinh tảo, còn được chữa lành nhờ việc thăm viếng các anh em và thường xuyên suy ngẫm về những đam mê này. Bởi vì khi bị kích thích, chúng thường bộc lộ rõ hơn, nên cũng dễ bị vạch trần hơn, và nhờ đó mà được chữa lành nhanh hơn. Tuy nhiên, căn bệnh này, khi cơ thể kiệt quệ và tâm hồn tan nát, cũng cần sự tĩnh lặng và cách ly khỏi đám đông, để bằng cách loại bỏ những nguyên nhân kích thích cơn sốt nguy hiểm của nó, người bệnh có thể nhanh chóng đạt đến trạng thái hồi phục hoàn toàn. Cũng như đối với những người mắc bệnh nào đó, việc không để những món ăn có hại xuất hiện trước mắt họ là điều có lợi, để khi nhìn thấy chúng, họ không nảy sinh ham muốn chết người: thì sự im lặng và sự cô độc cũng góp phần rất lớn vào việc xua đuổi căn bệnh đặc biệt này (ham muốn), để tâm hồn bệnh tật, không bị kích thích bởi những người và vật bên ngoài, có thể tự do hướng tới sự chiêm nghiệm tinh thần thuần khiết nhất, và nhờ đó dễ dàng nhổ tận gốc sự kích thích lây lan của ham muốn.

4. Việc kiêng khem là một chuyện, còn việc trở nên trong sạch, đạt đến trạng thái bình tâm của sự trinh khiết và vô tội như trinh nữ lại là chuyện khác. Đức tính này chỉ được gán cho những người trinh khiết cả về tâm hồn lẫn thể xác, như hai vị Gioan (Tiền Hô và Tông Đồ) được công nhận trong Tân Ước, và trong Cựu Ước là Ê-li, Giê-rê-mi-a, Đa-ni-ên. Không phải là bất công khi tôn vinh những ai, sau khi sa ngã, nhờ những nỗ lực tu hành lâu dài và sự tìm kiếm nhiệt thành để lấy lại những gì đã mất, đã đạt đến trạng thái tinh khiết và vô tì vết về tâm hồn lẫn thể xác tương tự như họ, và những ham muốn xác thịt mà họ cảm nhận không phải do sự xâm chiếm của dục vọng đáng xấu hổ, mà chỉ là do sự vận động tự nhiên của bản năng. Và chính trạng thái như vậy, chúng tôi nói, là cực kỳ khó đạt được giữa đám đông – thậm chí có lẽ không phải là không thể? – Tuy nhiên, đừng ai mong đợi sẽ hiểu được điều này qua lập luận của chúng tôi, mà hãy tự mình tìm ra điều đó thông qua việc thử thách lương tâm của chính mình. – Chúng tôi không nghi ngờ rằng có rất nhiều người tiết chế, những người đẩy lùi và kìm nén những cảm dỗ của xác thịt – dù là thỉnh thoảng hay hàng ngày – bằng nỗi sợ hãi địa ngục hoặc khát khao Nước Trời. Về những người này, các vị trưởng lão cho rằng, dù họ có thể không hoàn toàn bị xáo trộn hay đánh bại bởi những cơn kích động của dục vọng, nhưng họ không thể an toàn trước những cảm dỗ và hoàn toàn bất khả xâm phạm. Bởi vì người đang ở trong tư thế chiến đấu, dù

thường xuyên chiến thắng và đánh bại đối thủ, thì đôi khi cũng không tránh khỏi phải trải qua sự lo âu và tổn thương.

5. Nếu theo lòng mình, chúng ta cùng với Thánh Tông Đồ được phép dấn thân vào cuộc chiến thiêng liêng (2 Tm 2, 5); thì không phải dựa vào sức riêng (vì nỗ lực con người không đủ mạnh để làm điều đó), mà trông cậy vào sự trợ giúp của Chúa, chúng ta hãy dốc hết nhiệt huyết để chiến thắng linh hồn ô uế nhất này. Bởi vì, cho đến khi linh hồn nhận ra rằng việc chiến đấu thành công như vậy vượt quá sức lực của mình, và rằng bằng chính công lao và nỗ lực của mình, nó không thể nào giành được chiến thắng nếu không được củng cố bằng sự giúp đỡ và sự che chở của Chúa, thì cơn đam mê này sẽ không ngừng tranh giành chiến thắng khỏi linh hồn.

6. Quả thực, nếu mọi thành công trong đức hạnh đều là công trình của ân sủng Chúa, và việc vượt qua mọi đam mê đều là chiến thắng của Ngài, thì công việc này (tức là đạt được sự trong sạch và vượt qua đam mê xác thịt), là ân sủng và ân huệ đặc biệt, như được xác nhận bởi các quan điểm của các Thánh Tổ Phụ và những kinh nghiệm thanh tẩy khỏi dục vọng này, theo lời chứng của những ai đã được ân sủng để đạt được điều đó. Bởi vì không cảm nhận được sự cám dỗ của xác thịt, theo một nghĩa nào đó, cũng giống như khi còn ở trong thân xác mà lại thoát khỏi xác thịt, mặc lấy xác thịt mà lại ở ngoài bản tính. Và vì thế, con người không thể tự mình, như tôi muốn nói, bằng đôi cánh của chính mình, bay lên đến đỉnh cao thiên đàng của sự hoàn hảo ấy, nếu ân sủng của Chúa, qua ân huệ của sự trong sạch, không kéo họ ra khỏi vũng bùn trần gian. Vì những người thuộc về xác thịt không thể nhờ bất kỳ đức hạnh nào mà trở nên giống các Thiên thần trên trời, trong việc noi gương cuộc sống của họ, bằng cách đạt được ân sủng của sự trong sạch, nhờ đó, dù vẫn còn sống trên đất, họ đã có, theo lời Thánh Tông đồ, “*nơi ở trên trời*” (Phil. 3, 20), và ngay tại đây, trong thân xác phù du này, họ đã được hưởng những gì được hứa ban cho các Thánh trong đời sau, sau khi từ bỏ thân xác hư nát.

7. Hãy nghe những gì Thánh Tông Đồ nói: “*Ai thi đấu thì phải kiêng khem mọi sự*” (1 Cr 9,25). Ngài lấy hình ảnh người thi đấu trên đấu trường làm gương mẫu cho chúng ta trong cuộc rèn luyện thiêng liêng của mình. Người đó, để thành công trong các cuộc thi đấu, không chỉ kiêng khem mọi thức ăn cấm kỵ, say sưa và mất tinh táo, mà còn tránh xa sự lười biếng, nhàn rỗi và uể oải, bằng cách không ngừng rèn luyện và tập trung vào công việc, nhằm phát triển sức mạnh và trau dồi kỹ năng; anh ta gác lại mọi lo toan và buồn phiền về chuyện đời thường và hôn nhân, chỉ tập trung vào một mối bận tâm duy nhất là làm sao đạt được thành công và giành được vòng nguyệt quế chiến thắng; đặc biệt, người ấy hết sức giữ mình trong sạch khỏi sự ô uế xác thịt, để ngay cả trong giấc ngủ cũng không bị cám dỗ bởi những ảo mộng đáng xấu hổ, và qua đó không làm suy giảm sức mạnh đã tích lũy được qua thời gian dài và sự chăm chỉ không nhỏ. Ở đây, bạn thấy tất cả những gì một người tu hành thiêng liêng cần phải làm; bạn cũng thấy rằng, để thành công trong công việc thiêng liêng của mình, điều quan trọng nhất đối với bạn là phải giữ gìn sự trong sạch và tiết độ. Vì nếu ngay cả trong những cuộc thi đấu trần tục bên ngoài để giành những vương miện phù du, sự trong sạch đã cần thiết đến thế, thì nó lại càng cần thiết vô cùng trong khát vọng tâm linh nội tại của chúng ta hướng tới những vương miện thiên đàng? Chúng ta không chỉ cần sự trong sạch bên ngoài khỏi tội lỗi xác thịt hay sự ô uế vô ý, mà trên hết là sự trong sạch bên trong của tư tưởng và cảm xúc. Chúng ta phải bằng mọi cách gìn giữ sự trong sạch cho những điều thầm kín nhất trong lòng. Những gì mà những người thi đấu trên đấu trường chỉ mong muốn có được về mặt thể xác, thì chúng ta phải sở hữu trong sâu thẳm lương tâm, nơi Đấng Cứu Thế của chúng ta nhìn thấu mọi chuyển động của ý chí chúng ta, cho đến những chi tiết nhỏ nhất. Chúng ta phải đảm bảo rằng những điều chúng ta sợ làm công khai thì không để những ý nghĩ bất cần nảy sinh trong lòng, và những điều chúng ta xấu hổ khi bộc lộ trước mặt người khác thì không để bản thân bị ô uế bởi sự đồng tình thầm kín trong lòng. Bởi vì dù điều đó có thể che giấu được trước con người, nhưng không thể che giấu được trước các Thiên thần và chính Đức Chúa Trời Toàn năng, Đấng mà trước mặt Ngài không có bí mật nào được che giấu.

8. Dấu hiệu và thước đo của sự thanh tịnh đã đạt được có thể được xác định như sau: khi chúng ta nghỉ ngơi hoặc chìm vào giấc ngủ sâu, không có hình ảnh quyến rũ nào xuất hiện; hoặc nếu có xuất hiện, thì nó cũng không đủ sức khơi dậy bất kỳ ham muốn nào. Bởi vì sự xao động như vậy, dù không được coi là tội lỗi hoàn toàn, nhưng lại là dấu hiệu chắc chắn cho thấy linh hồn vẫn chưa đạt đến sự hoàn hảo, và cho thấy rằng dục vọng vẫn chưa được loại bỏ hoàn toàn, khi những hình ảnh trong mơ vẫn có thể gây ra sự xúc phạm như vậy.

9. Chất lượng của những suy nghĩ, vốn không được bảo vệ một cách cẩn trọng giữa những hoạt động giải trí ban ngày, sẽ bộc lộ trong giờ nghỉ ngơi ban đêm; và vì vậy, khi sự xâm phạm nói trên xảy ra, thì không nên quy lỗi cho giấc ngủ, mà là do sự thiếu tập trung trong thời gian trước đó, và cần xem đó là sự bộc lộ của

căn bệnh tiềm ẩn bên trong, mà giờ ban đêm không phải là nguyên nhân đầu tiên (như thể chưa từng tồn tại trước đó), mà chỉ là căn bệnh ẩn sâu trong những sợi tơ tâm hồn đã được đưa lên bề mặt da, trong lúc cơ thể được củng cố bởi giấc ngủ, bộc lộ cơn sốt cuồng nhiệt của đam mê mà chính chúng ta đã thấp lùn, khi suốt cả ngày dài nuôi dưỡng những suy nghĩ không lành mạnh. Cũng vậy, các bệnh về thể xác không phải nảy sinh vào thời điểm mà chúng biểu hiện ra ngoài, mà đã tích tụ từ trước đó, khi ai đó thiếu thận trọng, ăn uống đủ loại thực phẩm có hại cho sức khỏe, khiến các chất gây bệnh tích tụ trong cơ thể.

10. Chính Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa và Đấng Sáng Tạo của toàn thể nhân loại, là Đấng hiểu rõ nhất bản chất của tạo vật Ngài, nên Ngài hướng sự chữa lành đến chính nơi mà nguyên nhân chính của căn bệnh đam mê này phát xuất, khi Ngài phán: *“Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn nàng, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm với nàng rồi”* (Mt 5,28). Khi đề cập đến sự ham muốn của đôi mắt, Ngài không chỉ lên án đôi mắt, mà là cảm xúc bên trong, thứ đã lạm dụng chức năng của đôi mắt khi nhìn ngắm. Trái tim ấy, đang bị bệnh và bị thương bởi mũi tên của dục vọng, nhìn với sự thèm khát – ân huệ của thị giác, được Đấng Tạo Hóa ban tặng vì điều thiện, lại bị bản tính dục vọng của chính nó biến thành công cụ phục vụ cho những việc xấu xa, và căn bệnh dục vọng ẩn giấu trong chính nó được bộc lộ ra ngoài qua hành động nhìn ngắm. Đó là lý do tại sao điều răn cấm rồi được ban cho những ai, vì sự đam mê của họ, mà sự tổn thương xấu xa nảy sinh qua thị giác. Bởi vì không phải là: *“Hãy giữ gìn đôi mắt của ngươi bằng mọi cách”*, mà là: *“Hãy giữ gìn trái tim ngươi bằng mọi cách”* (Châm Ngôn 4,23).

11. Hành động đầu tiên và quan trọng nhất để giữ lòng trong sạch là: khi, dưới sự xúi giục tinh vi và xảo quyệt của ma quỷ, ký ức về một người phụ nữ nào đó – dù đó là mẹ, chị em, người thân hay thậm chí là các thánh nữ – len lỏi vào tâm trí chúng ta, thì chúng ta phải nhanh chóng xua đuổi nó khỏi suy nghĩ của mình; để nếu chúng ta chần chừ quá lâu trong những suy nghĩ ấy, kẻ thù là kẻ dụ dỗ của chúng ta sẽ không lén lút chuyển hướng tâm trí chúng ta từ những người phụ nữ đó sang những người khác, qua đó nó có thể gieo rắc những ý nghĩ độc hại vào tâm hồn. Vì vậy, khi cố gắng tuân giữ điều răn: *“Hãy giữ gìn lòng mình bằng mọi sự cẩn trọng”*, chúng ta phải, theo mệnh lệnh ban đầu của Đức Chúa Trời, cẩn trọng *“giữ gìn”* *“đầu”* độc hại của con rắn (Sáng Thế Ký 3), tức là những mầm mống của những suy nghĩ xấu xa, qua đó ma quỷ tìm cách len lỏi vào linh hồn chúng ta; để nếu *“đầu”* của nó, do sự lơ là của chúng ta, xâm nhập vào lòng chúng ta, thì toàn thân nó cũng không bỏ vào đó, tức là không sinh ra từ những ý nghĩ ô uế và sự đồng thuận với sự khoái lạc tội lỗi. Khi kẻ thù đã được cho phép xâm nhập vào bên trong, nó sẽ bắt giữ linh hồn và chắc chắn giết chết nó bằng sự cẩn xé độc hại của mình. *Những “kẻ tội lỗi” nảy sinh trên đất của chúng ta*, tức là những dục vọng xác thịt, chúng ta cũng phải *“đánh đập chúng ngay từ lúc mới sinh”* (Thánh Vịnh 100, 8), và *“đập nát chúng trên đá”* – những con cái của Babylon – khi chúng còn là trẻ sơ sinh (– 136, 9). Vì nếu chúng không bị đánh bại khi còn non nớt và yếu ớt, thì khi lớn lên, do sự nuông chiều của chúng ta, chúng sẽ nổi dậy chống lại chúng ta với sức mạnh lớn lao, và – hoặc là hủy diệt chúng ta, hoặc nếu bị đánh bại, thì chắc chắn không phải mà không có những tiếng thở dài và vất vả lớn lao. Vì *“khi kẻ mạnh”*, tức là tinh thần của chúng ta, *“trang bị vũ khí để bảo vệ ngôi nhà của mình”*, tức là bảo vệ sự bình an trong lòng chúng ta bằng Sự Sợ Hãi của Đức Chúa Trời, thì *“tài sản của hũn được an toàn”* (Lu-ca 11, 21), tức là những thành quả lao động và đức hạnh của hũn, được tích lũy qua thời gian dài. *“Nhưng khi kẻ mạnh hơn đến và đánh bại nó”*, tức là ma quỷ thông qua việc đồng thuận với những ý nghĩ do nó gieo rắc, thì *“nó sẽ cướp lấy mọi vũ khí mà nó dựa vào”*, tức là sự ghi nhớ Kinh Thánh, hay sự kính sợ Đức Chúa Trời, – *“và phân phát của cải của nó”* (Lc 11,22), tức là những thói quen về đức hạnh sẽ bị xua tan bởi đủ loại tật xấu trái ngược với chúng.

12. *“Đây chính là,”* – thánh Phaolô nói, – *“ý muốn của Thiên Chúa: sự thánh thiện của anh em”* (1 Tê-s. 4, 3). Và để không để lại trong chúng ta sự nghi ngờ, hay sự hiểu lầm mờ mịt, về việc chính xác Ngài gọi điều gì là sự thánh thiện – liệu đó là sự chân thật, hay tình yêu, hay sự khiêm nhường, hay sự nhẫn nại – vì tất cả những đức tính này đều dẫn đến sự thánh thiện – Ngài tiếp tục chỉ rõ điều mà Ngài thực sự muốn gọi là sự thánh thiện: *“Đó chính là ý muốn của Đức Chúa Trời: sự thánh khiết của anh em, để anh em tự giữ mình khỏi sự gian dâm, và để mỗi người trong anh em biết cách giữ gìn thân thể mình trong sự thánh khiết và danh dự, chứ không phải theo những dục vọng xác thịt, như những người ngoại đạo không biết Đức Chúa Trời”* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:3–5). Hãy xem ngài ca ngợi sự tiết độ như thế nào, gọi đó là sự vinh hiển của thân thể, tức là thân xác chúng ta, và là sự thánh khiết. Do đó, ngược lại, ai sống trong những ham muốn xác thịt thì đang ở trong tình trạng ô nhục và ô uế, và sống xa cách sự thánh khiết. – Ngay phía dưới đó, Thánh Phaolô còn bổ sung thêm, một lần nữa gọi sự trong sạch là sự thánh thiện (): *“Vì Đức Chúa Trời không kêu gọi chúng ta đến sự ô uế, nhưng đến sự thánh thiện. Vì vậy, hãy khinh bỉ điều đó (hãy coi thường điều đó), ‘không phải khinh bỉ con người, mà là khinh bỉ Thiên Chúa, Đấng đã ban Thánh Thần của Ngài cho chúng ta’* (cùng đoạn – câu

7, 8). Ngài đã ban cho điều răn của mình một sức mạnh và tầm quan trọng không thể lay chuyển khi nói rằng: ai khinh thường điều này, tức là những gì tôi đã nói, thì người ấy không phải khinh thường con người, tức là tôi, người ra lệnh điều này, mà là khinh thường Đức Chúa Trời, Đấng đang phán qua tôi, Đấng đã chỉ định trái tim chúng ta làm nơi ngự của Thánh Linh Ngài. Anh em có thấy không, bằng những lời khen ngợi đơn giản như thế nào mà ngài đã tôn vinh đức tính này! Thứ nhất, ngài gán cho đức tính này chính sự thánh thiện; thứ hai, ngài khẳng định rằng nhờ đức tính này, thân xác chúng ta được giải thoát khỏi mọi sự ô uế; thứ ba, rằng sau khi loại bỏ sự ô uế đáng xấu hổ, thân xác này sẽ được tôn vinh như một thánh vật; cuối cùng, đó là ưu điểm cao quý nhất của nó: nhờ đức tính này, Thánh Thần sẽ ngự trong lòng chúng ta.

13. Tôi sẽ trích dẫn một bằng chứng khác tương tự như vậy từ chính vị Tông đồ này. – Trong thư gửi cho người Do Thái, ngài nói: *“Hãy sống hòa bình với mọi người và giữ sự thánh khiết, vì nếu không có sự thánh khiết ấy, thì không ai có thể nhìn thấy Chúa”* (Hê-bơ-rơ 12,14). Và ở đây, ngài cũng khẳng định rõ ràng rằng, nếu không có sự thánh khiết – điều mà ngài thường gọi là sự vô tì vết và sự trong sạch của linh hồn và thân xác – thì hoàn toàn không thể nhìn thấy Thiên Chúa.

14. Càng cao quý và thiêng liêng là phẩm giá của sự tiết độ, thì nó càng khơi dậy những lời vu khống dữ dội từ kẻ thù. Chính vì thế, chúng ta càng phải siêng năng tuân giữ không chỉ sự kiêng khem của thân xác, mà còn cả sự ăn năn của lòng, cùng với những tiếng thở dài cầu nguyện không ngừng, để lò lửa xác thịt của chúng ta – thứ mà Vua Ba-by-lôn không ngừng tìm cách châm lửa bằng những cám dỗ xác thịt – mà còn phải liên tục dập tắt và làm nguội đi bằng sương mai của Thánh Thần đổ xuống trong lòng chúng ta.

15. Chúng ta có thể duy trì tâm trạng này liên tục, nếu luôn nhớ rằng Thiên Chúa là Đấng chứng kiến cả ban ngày lẫn ban đêm và là Đấng biết rõ không chỉ những việc bí mật của chúng ta, mà còn cả mọi ý nghĩ – và tin rằng chúng ta phải trả lời trước Ngài về mọi điều xoay vần trong lòng mình, cũng như về mọi việc làm và hành động của chúng ta.

16. Để ngay cả khi ngủ, những giấc mơ ô uế cũng không làm ô uế chúng ta, vì thế cần phải luôn giữ một chế độ ăn chay vừa phải và đều đặn. Bởi vì ai vi phạm mức độ nghiêm ngặt hợp lý trong việc kiêng ăn, thì sau đó chắc chắn sẽ vượt quá cả mức độ nói lòng cần thiết trong việc này. Khi mức độ bổ sung thức ăn cho cơ thể thay đổi, chất lượng sự trong sạch của chúng ta cũng không thể tránh khỏi việc thay đổi. – Tuy nhiên, trong việc này, chúng ta phải luôn giữ lòng khiêm nhường và kiên nhẫn, cũng như cẩn trọng tự bảo vệ mình suốt cả ngày khỏi cơn giận và các dục vọng khác. Bởi vì một khi ngọn lửa giận dữ bùng lên trong lòng, thì sau đó ngọn lửa dục vọng cũng dễ dàng xâm nhập vào chúng ta. Hơn hết, việc tỉnh táo tự rèn luyện bản thân vào ban đêm là điều cần thiết. Bởi vì, cũng như sự trong sạch và việc tự bảo vệ bản thân vào ban ngày là nền tảng cho sự trong sạch ban đêm, thì sự tỉnh táo ban đêm cũng mang lại cho trái tim cũng như sự tự rèn luyện bản thân sức mạnh và sự kiên cường để chống lại mọi điều ô uế vào ban ngày.

17. Liệu có thể dập tắt hoàn toàn ngọn lửa dục vọng, thứ mà thân xác chúng ta dường như bẩm sinh đã cảm nhận được sự nóng bỏng của nó? – Hãy cùng tìm hiểu trước xem Thánh Phaolô nghĩ gì về điều này. *“Hãy làm chết đi,”* ngài nói, *“các chi thể của anh em ở trên đất”* (Col 3, 5). Vậy những bộ phận nào mà ngài ra lệnh phải làm chết đi? – Tất nhiên không phải là cắt bỏ tay chân hay bất kỳ bộ phận nào khác; mà là tiêu diệt thân xác tội lỗi, mà ngài đã nói đến ở một đoạn khác: *“để thân xác tội lỗi của xác thịt bị hủy diệt”* (Rm 6,6), – và thân xác đó, cũng như mọi thân xác khác, đều có các chi thể riêng của nó. Chính những bộ phận đó mà vị Tông đồ ra lệnh phải tiêu diệt. Còn cụ thể là những bộ phận nào, Ngài liệt kê ngay sau đó. – Vì sau khi nói: *“Hãy tiêu diệt các bộ phận của các ngươi ở trên đất,”* Ngài tiếp tục: *“tội dâm dục, sự ô uế, dục vọng, lòng ham muốn xấu xa, và lòng tham lam, tức là sự thờ thần tượng.”* Bộ phận thứ nhất – *“tình dục bất chính”*: đó là tội quan hệ xác thịt trái phép; bộ phận thứ hai – *“sự ô uế”*, thứ đôi khi xảy ra mà không cần tiếp xúc với phụ nữ, có thể trong lúc ngủ hoặc khi thức; thành phần thứ ba – *“tham vọng”*, vốn ẩn sâu trong tâm hồn, có thể bùng cháy mà không cần đến sự kích thích của dục vọng trong thân xác; thành phần thứ tư – *“ham muốn xấu xa”*, không chỉ liên quan đến tham vọng ô uế đã nêu trên, mà còn bao hàm tất cả những khao khát hủy hoại, và đó chính là căn bệnh của ý chí sa đọa; thành phần cuối cùng của thân xác tội lỗi mà Sứ đồ đề cập là *“sự tham lam”*, ngụ ý rằng không chỉ phải kiêng khem khỏi ham muốn những thứ của người khác, mà còn phải hào hiệp khinh thường cả những thứ của chính mình, như cộng đồng tín hữu đầu tiên được nhắc đến trong sách Công Vụ đã thực sự làm (Công Vụ 4, 32. 35). Từ tất cả những điều đã nói, tôi rút ra kết luận như sau: nếu nhiều người vì Chúa Kitô đã từ bỏ tài sản của mình, đến nỗi không chỉ loại bỏ việc sở hữu tiền bạc mà còn cắt đứt cả ham muốn về chúng khỏi lòng mình, thì điều đó chứng tỏ rằng cũng có thể dập tắt cơn ham muốn dâm dục theo cách tương tự. Bởi vì vị Tông đồ sẽ không kết hợp điều không thể với điều có thể. Nhưng khi thừa nhận cả hai điều đều có thể, ngài đã ra lệnh phải tiêu diệt cả hai. – Và Thánh Phaolô đã tin tưởng đến

mức nào vào khả năng nhỏ tận gốc đục vọng tâm ô khỏi thân thể chúng ta, đến nỗi ngài không chỉ ra lệnh phải tiêu diệt nó, mà còn truyền rằng ngay cả tên gọi của nó cũng không được nhắc đến giữa chúng ta, khi ngài nói: *“Đừng có nhắc đến sự dâm dục, mọi sự ô uế, sự tham lam, cũng như những lời thô tục, những lời tục tũn, hay những lời phạm thượng, những điều không xứng đáng với các thánh”* (Ê-phê-sô 5,3-4). Vì vậy, không thể nghi ngờ rằng đục vọng tâm ô có thể bị loại trừ khỏi thân thể chúng ta – bởi vì Sứ đồ đã ra lệnh phải cắt bỏ chúng, cũng như lòng tham, lời nói vô ích, và sự đùa cợt, những điều mà việc cắt bỏ là dễ dàng.

18. Tuy nhiên, chúng ta phải biết rằng, dù chúng ta có tuân giữ mọi sự nghiêm ngặt của sự kiêng khem – cụ thể là: đói, khát, thức trắng, lao động không ngừng – và với lòng nhiệt thành không suy giảm mà đọc những cuốn sách cứu rỗi linh hồn; thì chúng ta cũng không thể tự mình, nhờ những việc tu hành này, đạt được sự trong sạch liên tục của sự tiết độ, nếu không có ân sủng đặc biệt của Thiên Chúa đến giúp đỡ chúng ta. Mọi người hãy biết rằng mình phải không ngừng rèn luyện trong những việc tu hành đã nói chỉ để, nhờ sự đau khổ phải chịu đựng một cách kiên nhẫn từ chúng, để thu hút lòng thương xót của Thiên Chúa, và được ban ân sủng thiêng liêng là sự giải thoát khỏi cuộc chiến với xác thịt và sự thống trị của những đam mê đang lấn át, chứ không phải với hy vọng rằng chỉ nhờ những việc đó mà bản thân mình có thể đạt được sự trong sạch bất diệt về đức khiết tịnh thể xác, điều mà người ấy khao khát và tìm kiếm.

19. Những khao khát về những điều trần tục không thể bị dập tắt hay từ chối, trừ khi chúng được thay thế bằng những khao khát cứu rỗi khác. Vì vậy, nếu chúng ta muốn tiêu diệt những ham muốn xác thịt khỏi lòng mình, thì phải nhanh chóng thay thế chúng bằng những khát vọng thiêng liêng, để tâm hồn chúng ta, luôn hướng về những đối tượng đó, không còn ham muốn cũng như thời gian để chú ý đến những niềm vui trần thế phù du. Và khi tâm hồn chúng ta, nhờ những thực hành hàng ngày trong đời sống thiêng liêng, đã ổn định trong tâm thế từ bỏ mọi sự, thì lúc đó chúng ta sẽ thấu hiểu bằng kinh nghiệm sức mạnh của câu thơ sau đây, mà tất cả chúng ta thường hay lặp lại, nhưng chỉ có ít người có kinh nghiệm mới thực sự thấu hiểu: *“Ta đã thấy Chúa ở trước mặt ta, vì Ngài ở bên phải ta, nên ta sẽ không nao núng”* (Thánh Vịnh 15, 8). Chỉ ai đã đạt đến sự thanh tịnh về thể xác và tâm hồn mà chúng ta đang nói đến, và ý thức được rằng mình được Chúa bảo vệ từng phút giây để không sa ngã trở lại con đường cũ, và rằng “bàn tay phải” của mình – tức là những hành động thánh thiện – luôn được Ngài che chở, thì người ấy mới thực sự thấu hiểu sức mạnh và ý nghĩa của câu Thánh vịnh này. Vì Chúa luôn hiện diện cùng các Thánh của Ngài không phải ở phía bên trái – bởi vì người thánh thiện không có gì thuộc về phía trái, tức là điều xấu – mà là ở phía bên phải. Còn đối với những kẻ tội lỗi và ô uế, Ngài thì vô hình, bởi vì họ không có phía bên phải, nơi mà Ngài thường hiện diện.

20. Có nhiều bậc của sự tiết độ, qua đó người ta tiến lên sự trong sạch bất di bất dịch. Tôi sẽ chia thang bậc của sự hoàn thiện tiết độ này thành sáu bậc; tuy nhiên, trên thực tế, chúng được vượt qua một cách vô hình, giống như thân thể chúng ta, vốn mỗi ngày đều tăng trưởng một cách không cảm nhận được và lớn lên đến hình dạng hoàn hảo của mình mà chúng ta không hay biết. – “Cấp độ thứ nhất” của sự tiết dục là – khi nhà tu không bị xao động bởi dục vọng xác thịt trong trạng thái tỉnh táo; – “cấp độ thứ hai” – khi tâm trí không chìm đắm trong những suy nghĩ dâm dục; “cấp độ thứ ba” – khi nhìn thấy phụ nữ mà không hề bị xao động bởi dục vọng; “bậc thứ tư” – là khi trong trạng thái tỉnh táo, không để xảy ra ngay cả một cử động xác thịt đơn thuần nào; “bậc thứ năm” – là khi ngay cả sự đồng ý tinh tế nhất đối với hành động xác thịt cũng không làm tổn thương tâm trí, khi suy luận hoặc việc đọc sách gọi nhớ đến nguồn gốc con người; “thứ sáu” – nếu ngay cả trong giấc ngủ cũng không bị xao động bởi những giấc mơ quyến rũ về phụ nữ.

21. Sự trong sạch hoàn toàn về đức khiết tịnh, bắt nguồn từ việc kiềm chế những suy nghĩ và hành động dâm dục, được đặc trưng bởi sự bình tĩnh hoàn hảo trước những kích thích xác thịt và sự thanh thản trước chúng. Đức khiết tịnh đã hoàn toàn trưởng thành luôn duy trì sự trong sạch bất biến và không lay chuyển của thân xác và tâm hồn, và chính là sự thánh thiện. Điều này xảy ra khi “*thân xác*”, không còn “*tham lam linh hồn*” nữa, bắt đầu hòa hợp với những khát vọng và đức hạnh của linh hồn, và khi cả hai kết hợp với nhau bằng một sự hòa hợp vững chắc, và, theo lời của tác giả Thi thiên, họ sẽ sống chung với nhau như anh em (Thi thiên 132, 1). – Lúc đó, Thiên Chúa cũng ở cùng họ; vì có lời chép rằng “*nơi của Ngài là trong sự bình an*” (Thánh Vịnh 75, 3), – tức là không phải trong tiếng ồn ào của chiến tranh và cuộc đấu tranh với các dục vọng, mà là trong sự bình an của sự tiết độ và sự bình an bền vững của lòng. Vì vậy, khi ai đó, nhờ dập tắt các dục vọng xác thịt, được ban cho nơi bình an này, thì đồng thời người ấy cũng trở thành nơi ở của Đức Chúa Trời.

3. Cuộc chiến chống lại tinh thần tham lam

1. Cuộc chiến thứ ba mà chúng ta phải đối mặt là với tinh thần tham lam, – một dục vọng xa lạ và không phù hợp với bản tính của chúng ta, và nơi người tu sĩ, nó nảy sinh không phải từ điều gì khác ngoài sự

hèn nhát của một tâm hồn yếu đuối và thiếu quyết tâm, cũng như không được định hướng đúng đắn, và phần lớn xuất phát từ một khởi đầu sai lầm trong việc từ bỏ thế gian, mà nền tảng của nó không dựa trên tình yêu nồng nhiệt dành cho Thiên Chúa. Các chuyển động khác của các đam mê dường như bắt nguồn từ chính bản thân chúng ta, như thể được gieo trồng trong bản chất con người và được cấy ghép vào xác thịt một cách tự nhiên. Chúng, xuất hiện cùng lúc với sự ra đời của chúng ta, bằng chuyển động của mình, đi trước sự bộc lộ trong chúng ta khả năng phân biệt thiện ác – và chỉ có thể bị chế ngự bằng sự nỗ lực lâu dài. Còn căn bệnh này (tham lam) xuất hiện muộn hơn và được áp đặt từ bên ngoài vào tâm hồn; chính vì vậy mà nó có thể dễ dàng được ngăn chặn và loại bỏ hơn. Nhưng nếu vì sự bất cẩn mà nó bị coi thường và một khi đã xâm nhập vào lòng, thì nó sẽ trở nên nguy hiểm nhất và khó loại bỏ nhất: vì nó trở thành gốc rễ của mọi điều ác (1 Tm 6,10), là nguồn gốc khơi dậy các dục vọng khác nhau.

2. Nếu niềm đam mê này chiếm được quyền kiểm soát tâm hồn nhút nhát và lạnh lùng của một tu sĩ, thì trước tiên nó sẽ xúi giục anh ta tham lam một chút, bằng cách vẽ ra những hình ảnh sinh động để mô tả cho anh ta một số lý do dường như công bằng và hợp lý, theo đó anh ta cần phải giữ lại cho mình một ít tiền khi từ bỏ đời sống thế tục, hoặc kiếm được số tiền đó sau này. Nó than phiền rằng những gì được cấp phát trong tu viện là không đủ, và chỉ vừa đủ để duy trì một cơ thể khỏe mạnh và cường tráng. Người sẽ làm gì nếu chẳng may mắc bệnh thể xác, mà người lại không có gì dự trữ sẵn để giúp đỡ bản thân trong lúc ốm yếu? Cuộc sống trong tu viện quá thiếu thốn, còn sự thờ ơ đối với người bệnh thì vô cùng lớn. Nếu bạn không có gì của riêng mình để dùng vào việc phục hồi sức khỏe thể chất, thì bạn sẽ phải chết một cách thảm thương. – Ngay cả quần áo do tu viện cấp phát cũng không đủ, nếu bạn không tự lo liệu để có thứ gì đó nhằm mua sắm quần áo khác. Cuối cùng, không thể sống mãi mãi trong cùng một tu viện; và trong trường hợp đó, nếu không chuẩn bị sẵn tiền cho chi phí đi lại và vượt biển, thì khi muốn rời khỏi đó, bạn sẽ không thể làm được, và như vậy, bị kìm kẹp bởi cảnh nghèo túng tột cùng, bạn sẽ mãi mãi phải lê lét cuộc sống lao động vất vả và thảm thương mà không có chút thành công nào. – Khi tâm trí của một tu sĩ bị những suy nghĩ như vậy chi phối, thì người ấy bắt đầu nghĩ cách kiếm được dù chỉ một đồng dinar; và với mục đích đó, người ấy tìm kiếm một công việc tư nhân nào đó, rồi thực hiện nó với tất cả sự cẩn trọng, mà không cho Abba của mình biết. Sau đó, khi bí mật bán nó đi và nhận được đồng tiền mong ước, vì lo sợ cho nó, anh ta bồn chồn và loay hoay không biết nên cất nó ở đâu, hay nên giao phó cho ai giữ hộ; trong khi đó, một nỗi lo lắng còn gay gắt hơn đã bắt đầu gặm nhấm anh ta, đó là làm sao để nhân đôi đồng tiền này – và anh ta căng thẳng vạch ra những kế hoạch quan trọng để mua thứ gì đó bằng nó, và sẽ sử dụng nó như thế nào để đạt được mục đích đó. Khi điều đó thành công theo ý muốn của anh ta, khi trong anh ta nảy sinh cơn thèm khát vàng mãnh liệt nhất, cơn thèm khát này càng bùng cháy mạnh mẽ hơn bao giờ hết khi lợi nhuận thu được càng lớn: bởi vì khi số tiền nhân lên, sự cuồng nhiệt của lòng tham đối với nó cũng tăng theo. Tiếp theo, những suy nghĩ lo toan khác lại tiếp thêm dầu vào lửa: người ta hứa hẹn một cuộc đời dài, tuổi già yếu ớt, cùng những bệnh tật đa dạng và kéo dài, mà khi về già sẽ không thể chịu đựng nổi, nếu không tích trữ được nhiều tiền từ khi còn trẻ. – Vậy là linh hồn bất hạnh ấy, bị trói buộc bởi xiềng xích của cơn rần này (lòng tham tiền), cứ bị lôi kéo ngày càng xa hơn, trong khao khát với sự lo toan vô độ nhằm nhân lên khối tài sản vốn đã được tích lũy một cách không chính đáng, tự sinh ra trong chính mình một căn bệnh, thứ ngày càng tàn nhẫn hơn và tàn nhẫn hơn nuốt chửng nó, giống như ngọn lửa. Bị nuốt chửng hoàn toàn bởi những suy nghĩ tham lam, người ấy không còn để tâm đến điều gì khác ngoài việc tìm cách kiếm tiền, để rồi dùng số tiền đó nhanh chóng thoát khỏi ách kìm kẹp của sự nghiêm khắc trong tu viện. Ngay khi một tia hy vọng nào đó về việc có được tiền lóe lên, cô ta sẽ không còn coi trọng điều gì nữa: vì nó, cô ta không ngần ngại nói dối, vi phạm lời thề, trộm cắp hay phản bội lòng trung thành. Nói tóm lại, vàng và tham vọng lợi lộc trở thành thần linh đối với cô ta, giống như cái bụng đối với những người khác. Chính vì vậy, Thánh Tông Đồ, khi nhìn thấu chất độc hủy diệt của căn bệnh này, đã gọi nó không chỉ là gốc rễ của mọi điều ác, mà còn là sự thờ ngẫu tượng, khi ngài nói: *“Và lòng tham”* (– hãy tiêu diệt), *“đó chính là sự thờ ngẫu tượng”* (Col. 3, 5).

3. Có ba loại căn bệnh này, đều bị các vị Thánh Tổ lên án với cùng một sự ghê tởm: loại thứ nhất, sự hủy diệt của nó đã được mô tả ở trên, – loại này, bằng cách lừa dối một số người bất hạnh, thuyết phục họ thu thập những thứ mà trước đây họ chưa từng có khi còn sống trong thế gian; loại thứ hai là loại thúc đẩy họ lại khao khát và lấy lại những gì họ đã từ bỏ khi mới bắt đầu từ bỏ đời sống thế gian; loại thứ ba, nảy sinh ngay từ những bước đầu tiên không đúng đắn của đời tu, khi việc từ bỏ thế gian còn chưa trọn vẹn, không cho phép những ai đã bị lây nhiễm sự lạnh nhạt tâm hồn này hoàn toàn từ bỏ mọi của cải trần thế, bằng cách dọa nạt họ về sự thiếu thốn trong tương lai và làm họ nản lòng bởi sự hoài nghi: sau đó, vì giữ lại tiền bạc và tài sản khác – những thứ lẽ ra phải từ bỏ khi từ bỏ thế gian – nên nó không cho phép họ đạt đến sự hoàn hảo theo Phúc

Âm nữa – Và trong Kinh Thánh, chúng ta tìm thấy những ví dụ lên án ba loại sa ngã này với những hình phạt không hề nhẹ dành cho họ. Ví dụ, Giê-xi, vì ham muốn có được điều mà trước đây mình chưa từng có, không những không được ban ân sủng tiên tri – vốn lẽ ra phải nhận từ thầy mình như một sự kế thừa – mà còn bị mắc bệnh hủi do lời nguyện rửa của Ê-li-sê (2 Vua 5:21, 27). Còn Giu-đa, vì muốn lấy lại số tiền mà trước đây, khi theo Chúa Kitô, đã từ chối, không những đã sa vào việc phản bội Chúa và mất chức vụ Tông đồ, mà còn không được chết một cách bình thường như những người khác, mà phải kết thúc cuộc đời bằng cái chết tự sát (Mt 27,5); còn Ananias và Sapphira, vì đã giữ lại một phần tài sản của mình, đã bị các Tông đồ kết án tử hình (Công vụ 5, 1–11).

4. Về những người đã từ bỏ thế gian, nhưng sau đó bị sự vô tín chiến thắng, nên sợ phải sống trong cảnh trần trụi, không có tài sản trần gian nào, thì trong sách Đệ Nhị Luật có một lời răn bí ẩn như sau: *“Ai là người nhút nhát và yếu lòng”* (thì đừng ra trận) *“hãy đi về nhà mình; đừng làm cho lòng anh em mình sợ hãi, như lòng chính mình vậy”* (Đệ Nhị Luật 20,8). Có điều gì rõ ràng hơn lời tiên tri này chăng? Chẳng phải Kinh Thánh rõ ràng muốn họ thả không bao giờ nhận lấy chức vụ ấy, cũng như không tự xưng danh hiệu đó, còn hơn là dùng lời nói và gương xấu của mình để làm lung lay lòng người khác bằng nỗi sợ hãi vô căn cứ, và khiến họ xa rời sự hoàn hảo của Tin Mừng sao? Vì vậy, họ được truyền phải rời khỏi chiến trường và trở về nhà mình, bởi vì không ai có thể chiến đấu trong cuộc chiến của Chúa với một trái tim chia rẽ. Vì *“người hai lòng không vững vàng trong mọi đường lối của mình”* (Gia-cơ 1,8). Và khi suy ngẫm ý nghĩa của dụ ngôn Phúc Âm ấy – trong đó kể rằng một vị vua, khi dẫn mười nghìn quân ra đối đầu với một vị vua khác đang tiến đến với hai mươi nghìn quân, không hy vọng chiến thắng trong trận chiến với đối phương, nên khi đối phương còn cách xa, đã sai người đi xin hòa bình (rõ ràng là không muốn bắt đầu chiến đấu), chúng ta đi đến cùng một kết luận rằng: đối với những người được đề cập ở trên, thả không bao giờ bắt đầu việc từ bỏ thế gian còn hơn là, sau khi đã bắt đầu, lại không kiên trì thực hiện một cách tận tâm và chính xác, từ đó tự đặt mình vào nguy hiểm lớn. Vì, như Đấng Khôn Ngoan đã phán: *“Thà người đừng hứa, còn hơn là đã hứa mà không thực hiện”* (Giăng Viên 5, 4). Ở đây nói rất đúng rằng người này đi với mười nghìn, còn người kia đi với hai mươi nghìn. Vì số lượng những đam mê tấn công chúng ta nhiều hơn số lượng những ý định tốt đẹp đang chiến đấu vì chúng ta. Nhưng *“không ai có thể... vừa phụng sự Đức Chúa Trời vừa phụng sự Ma-môn”* (Ma-thi-ơ 6,24), và: *“không ai đặt tay lên cày rồi lại ngoái nhìn lại, thì có thể được vào Nước Đức Chúa Trời”* (Lu-ca 9,62).

5. Những người như vậy thường cố gắng biện minh cho thói ham muốn của mình, giống như trước đây, bằng uy quyền của Kinh Thánh. Bằng cách giải thích Kinh Thánh theo nghĩa sai lầm, họ sẵn sàng bóp méo và tùy ý thay đổi ý tưởng của các Tông đồ, thậm chí của chính Chúa, thay vì điều chỉnh cuộc sống hay cách hiểu của mình cho phù hợp với ý nghĩa của Kinh Thánh; họ lạm dụng Kinh Thánh để phục vụ cho sự thỏa mãn bản thân. Muốn chứng minh rằng Kinh Thánh cũng phù hợp với quan điểm của họ trong trường hợp này, họ nói: – Có chép rằng: *“Phúc cho kẻ cho hơn là kẻ nhận”* (Công vụ 20, 35). Hiểu những lời này một cách hoàn toàn sai lệch, họ cho rằng những lời đó hoàn toàn phủ nhận sức mạnh của câu nói sau đây: *“Nếu người muốn nên trọn vẹn, hãy đi bán tài sản của người, phân phát cho người nghèo; rồi người sẽ có kho tàng trên trời; và hãy theo Ta”* (Mt 19,21). Họ cho rằng, dựa trên sự hợp lý bề ngoài đó, họ không nên từ bỏ của cải của mình, và tự xưng mình là những người hạnh phúc hơn cả những ai đã từ bỏ nó, khi mà chính họ đã được đảm bảo bởi tài sản trước đây, và từ sự dư dả của nó, họ chia sẻ cho người khác; trong khi đó, họ lại xấu hổ khi phải cùng với Thánh Tông Đồ chấp nhận sự nghèo khó vinh quang vì Chúa Kitô, và không muốn bằng lòng với thành quả lao động của chính tay mình cùng với cuộc sống khiêm tốn trong tu viện. Họ chỉ còn một trong hai lựa chọn: hoặc nhận ra rằng mình đã tự lừa dối bản thân và chưa bao giờ từ bỏ thế gian, khi vẫn còn quá luyến tiếc của cải cũ; hoặc, nếu họ muốn thử thách danh hiệu tu sĩ bằng chính hành động và lao động, thì phải từ bỏ và tiêu tán tất cả, để không giữ lại cho mình bất cứ điều gì từ những gì đã từ bỏ, và cùng với vị Tông đồ tự hào về sự đói khát, lạnh lẽo và trần truồng (2 Cr 11,27).

6. Có một câu nói của Thánh Basil, Giám mục thành Caesarea, mà ngài đã nói với một thượng nghị sĩ, người đang băn khoăn về vấn đề mà chúng ta đang bàn luận, sự lạnh lùng – người này, dù tuyên bố đã từ bỏ thế gian, nhưng vẫn giữ lại một phần tài sản của mình, không muốn tự nuôi sống bản thân bằng lao động của đôi tay, cũng như không muốn học hỏi sự khiêm nhường chân chính qua sự thiếu thốn trong mọi việc, lao động vất vả và sự phục tùng trong tu viện. – “Và ngài đã mất cả chức Thượng nghị sĩ,” ngài nói với người ấy, “còn làm tu sĩ thì cũng không thành.”

7. Vậy nên, nếu chúng ta muốn thực hành cuộc sống thiêng liêng một cách chính đáng, thì hãy xua đuổi khỏi lòng mình kẻ thù hủy diệt này – kẻ mà việc đánh bại nó không phải là điều lớn lao, nhưng bị nó đánh bại lại là điều nhục nhã và đáng xấu hổ. Vì bị kẻ mạnh đánh bại, dù đau đớn do bị quật ngã xuống đất và

đáng tiếc vì mất đi chiến thắng; nhưng trong trường hợp đó, những kẻ bại trận vẫn tìm được chút an ủi từ việc nhận thức được sức mạnh của đối thủ. Còn nếu phải trải qua điều này khi đối thủ chỉ là kẻ yếu kém, và bản chất cuộc chiến cũng không khó khăn; thì nỗi đau nhục nhã do sự sỉ nhục sẽ còn đau đớn hơn nhiều so với nỗi đau của việc bị đánh bại, và sự xấu hổ sẽ gây tổn thương nặng nề hơn nhiều.

8. Chiến thắng cuối cùng và sự chiến thắng hoàn toàn trước kẻ thù này chỉ có thể mong đợi khi lương tâm của nhà tu không bị vấy bẩn bởi việc sở hữu dù chỉ một đồng tiền nhỏ nhất. Còn đối với ai, dù chỉ bị cuốn hút bởi một món quà tiền bạc nhỏ nhoi, một khi đã gieo mầm ham muốn tham lam trong lòng, thì không thể nào không ngay lập tức bùng cháy bởi ngọn lửa khao khát những điều lớn lao. Và chiến binh của Chúa Kitô sẽ vẫn là người chiến thắng, sẽ ở ngoài mọi nguy hiểm, không thể bị cơn đam mê này tấn công, chừng nào tinh thần đời đời này chưa gieo mầm ham muốn của nó vào lòng người ấy. Tại sao, giống như trong mọi loại dục vọng, điều quan trọng nhất là phải canh chừng “đầu rắn”, thì đặc biệt đối với dục vọng này, cần phải thận trọng một cách kỹ lưỡng nhất, để đầu rắn ấy không thể xâm nhập vào bên trong bằng bất kỳ cách nào. Bởi vì nếu nó được cho phép xâm nhập vào bên trong, thì bằng chính chất liệu của nó để nuôi dưỡng và trở nên mạnh mẽ, nó sẽ tự mình thổi bùng lên ngọn lửa quá mức. Vì vậy, không chỉ cần phải đề phòng việc sở hữu tiền bạc, mà ngay cả chính khát vọng về nó cũng phải bị loại bỏ hoàn toàn khỏi tâm hồn; và không chỉ nên tránh những việc liên quan đến lòng tham tiền, mà còn phải nhổ tận gốc cơn đam mê đó: bởi vì việc không có tiền sẽ không mang lại lợi ích gì cho chúng ta, nếu trong lòng chúng ta vẫn còn khát vọng sở hữu nó.

9. Ngay cả người không có tiền cũng có thể không thoát khỏi căn bệnh tham lam; và việc tự tước bỏ mọi thứ sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho ai không thể cắt đứt lòng tham, khi họ chỉ tìm thấy niềm vui trong việc tự làm mình nghèo khó chứ không phải ở chính đức tính của sự nghèo khó, và phải chấp nhận sự cần thiết nặng nề đó với một trái tim đầy u uất (khi phải hành động như vậy). Vì cũng như Lời Phúc Âm tuyên bố những người không bị ô uế về thể xác nhưng lại ô uế trong lòng (Mt 5,28), thì những ai không hề bị gánh nặng bởi tiền bạc cũng có thể bị lên án cùng với những kẻ ham mê tiền bạc, về lòng và trí. Họ chỉ thiếu cơ hội để tích lũy của cải, chứ không thiếu ý chí – thứ mà trong mắt Thiên Chúa luôn có trọng lượng lớn hơn sự cần thiết. Tại sao chúng ta phải bằng mọi cách lo liệu để thành quả lao động của mình không bị uổng phí: vì thật đáng tiếc khi phải chịu hậu quả của việc tự tước bỏ mọi thứ và rơi vào cảnh nghèo khó, nhưng lại đánh mất thành quả đó chỉ vì những ham muốn tội lỗi vô ích của ý chí.

10. Người có muốn biết cơn đam mê này mang lại những quả xấu nào và sinh ra những nhánh rẽ nào của các cơn đam mê khác, gây hại cho kẻ tiếp nhận nó – nếu nó không bị tiêu diệt triệt để? Hãy nhìn vào Giu-đa, người từng được kể vào hàng ngũ các Tông đồ! Nó đã hủy hoại anh ta – người không muốn đập nát cái đầu chết chóc của cơn rắn độc này – bằng nọc độc của mình, quán anh ta trong những chiếc lưới của dục vọng, và đẩy anh ta xuống vực thẳm tội lỗi sâu thẳm như thế nào, khi xúi giục anh ta bán Đấng Cứu Chuộc thể gian và Đấng mang lại sự cứu rỗi cho loài người chỉ với ba mươi đồng bạc? Anh ta sẽ không bao giờ bị đẩy đến hành vi phản bội vô thần như vậy, nếu không bị nhiễm căn bệnh tham lam, và cũng sẽ không trở thành kẻ phạm tội báng bỏ, thủ phạm giết Chúa, nếu trước đó anh ta không quen với việc ăn cắp từ chiếc hòm bạc được giao phó.

11. Đây là ví dụ rõ ràng nhất về sự chuyên chế của cơn đam mê này, mà như chúng ta đã nói, một khi đã chiếm lĩnh tâm hồn anh ta, nó không cho phép tuân thủ bất kỳ quy tắc trung thực nào nữa, và không để bất kỳ ham muốn lợi nhuận nào được thỏa mãn. Bởi vì kết cục của cơn cuồng loạn này không phải là trở nên giàu có, mà là tự tước bỏ mọi thứ. Chính Giu-đa này, khi được giao quản lý các túi tiền dành để phân phát cho người nghèo, với hy vọng rằng sau khi no nê trước sự dư dật của số tiền đó, ít nhất cũng có thể kiềm chế được cơn đam mê của mình, thì ngược lại, lại bùng cháy trong cơn cuồng nhiệt không thể kiềm chế của cơn đam mê đến mức không chỉ lút ăn cắp từ các túi tiền đó, mà còn muốn bán cả chính Chúa. Bởi vì sự cuồng loạn của dục vọng này không thể được thỏa mãn bởi bất kỳ sự giàu có khổng lồ nào.

12. Chính vì thế, Thánh Tông đồ Phêrô, biết rằng ai sở hữu điều gì vì lòng tham thì không thể nào kiềm chế được lòng tham lam trong giới hạn cần thiết, và rằng kết cục của lòng tham này không phụ thuộc vào số tiền ít hay nhiều, mà là sự từ bỏ hoàn toàn mọi thứ, nên đã trừng phạt Ananias và Sapphira bằng cái chết vì họ đã giữ lại một phần tài sản cho riêng mình. Và họ đã chết vì lời dối trá xuất phát từ lòng tham, giống như Giu-đa đã tự hủy hoại bản thân vì tội phản bội Chúa. Thật là giống nhau biết bao giữa họ về tội lỗi và hình phạt! Ở đó, lòng tham tiền đã dẫn đến sự phản bội, còn ở đây là sự dối trá. Ở đó, sự thật bị phản bội, còn ở đây, tội lỗi dối trá được thực hiện. Mặc dù hành động của tội lỗi ở đó và ở đây dường như không giống nhau, nhưng cả hai đều hướng đến cùng một mục đích. Người kia, để thoát khỏi cảnh nghèo khó, đã thêm muốn lấy lại những gì đã bị từ chối; còn những người này, để không trở nên nghèo khó, đã cố gắng giữ lại cho riêng

mình một phần tài sản mà lẽ ra họ phải dâng hiến trọn vẹn cho các Tông đồ hoặc phân phát hết cho anh em. Chính vì thế, trong cả hai trường hợp, hình phạt tử hình giống nhau đã được áp dụng, bởi vì cả hai tội lỗi này đều nảy sinh từ cùng một gốc rễ là lòng tham tiền. – Nếu bây giờ (chúng ta tiếp tục suy luận) đối với những người không thêm muốn của cải của người khác, mà chỉ cố gắng giữ lại của cải riêng của mình và không có lòng tham lam, mà chỉ có mong muốn bảo toàn, đã phải chịu án phạt nghiêm khắc như vậy; thì phải nói gì về những kẻ thêm khát tích lũy tiền bạc mà họ chưa bao giờ có, và dù tỏ ra nghèo khó trước mặt người đời, nhưng trước mặt Thiên Chúa lại trở nên giàu có vì lòng tham lam.

13. Những kẻ tham lam phải được coi là những người bị bệnh hủi về tinh thần và linh hồn, giống như Giê-xi, người vì thêm khát tiền bạc phù du của thế gian này mà đã bị nhiễm bệnh hủi ô uế lây lan. Chính nhờ đó, ông đã để lại cho chúng ta một lời chỉ dẫn rõ ràng rằng: linh hồn bị ô uế bởi lòng tham tội lỗi sẽ bị lây nhiễm bởi căn bệnh tinh thần của các dục vọng, và trước mặt Chúa, nó trở nên ô uế với lời nguyện rửa vĩnh viễn.

14. Vậy, nếu vì khao khát sự hoàn hảo mà anh em đã từ bỏ mọi sự và theo Chúa Kitô, tuân theo lời Ngài: *“Hãy đi, bán tài sản của anh em và cho người nghèo; rồi anh em sẽ có kho tàng trên trời; và hãy theo Ta”* (Mt 19,21), thì tại sao, khi đã đặt tay lên cây, người lại ngoái nhìn lại phía sau, để rồi bị chính lời của Chúa phán rằng người không xứng đáng với Nước Trời (Lc 9,62)? Khi đã được đặt trên mái nhà – đỉnh cao của sự hoàn hảo theo Phúc Âm – tại sao người lại xuống nhà mình để lấy từ đó bất cứ thứ gì mà trước đó người đã sẵn lòng khinh bỏ (Lc 17,31)? Được đặt trên cánh đồng thực hành các đức hạnh, tại sao người lại cố gắng gánh lấy gánh nặng của sự tham lam trần thế, thứ mà người đã từ bỏ khi từ bỏ thế gian? – Nếu lúc đó, được cảnh báo bởi sự nghèo khó, người không có gì để lại; thì càng không nên bây giờ đi kiếm những thứ mà trước đây người không sở hữu. Chính nhờ ân sủng đặc biệt của Thiên Chúa dành cho người, người đã được chuẩn bị như vậy (bằng sự nghèo khó để từ bỏ thế gian), – để không bị trói buộc bởi bất kỳ xiềng xích nào của sự tích lũy, nhờ đó người sẽ chạy đến với Ngài càng nhanh hơn. Tuy nhiên, đừng để ai trong số những người nghèo cảm thấy tự ti vì điều này (rằng họ không có gì để lại); vì không ai là không có gì để lại cả. Ai đã cắt đứt tận gốc rễ chính lòng ham muốn sở hữu những của cải trần gian, thì người ấy đã từ bỏ mọi sự tham lam của thế gian.

15. Chúng ta không thể giữ trọn vẹn và không tì vết đức tính không tham lam này bằng cách nào khác ngoài việc sống trong tu viện, nếu, như Thánh Tông Đồ đã dạy, *“có thức ăn và áo mặc, chúng ta hãy bằng lòng với những điều đó”* (1 Tm 6,8).

16. Vậy, hãy ghi nhớ sự lên án dành cho Ananias và Sapphira, chúng ta hãy e ngại giữ lại bất cứ điều gì mà chúng ta đã thề sẽ từ bỏ hoàn toàn, với ý định từ bỏ thế gian. Cũng vì sợ gương của Giê-xi, người đã bị trừng phạt bằng bệnh phong hủi không thể chữa khỏi vì tội tham lam, chúng ta hãy cẩn trọng không tích trữ những thứ mà trước đây chúng ta không sở hữu. Đồng thời, vừa kinh hoàng trước những hành vi ác độc của Giu-đa, vừa trước kết cục của hắn, chúng ta hãy bằng mọi sức lực tránh việc thu thập lại tiền bạc, thứ mà chúng ta đã từ bỏ một lần và mãi mãi. – Hơn hết thấy những điều đó, khi suy ngẫm về sự hữu hạn của bản tính con người và sự bất định của giờ lâm chung, chúng ta hãy đề phòng đề ngày của Chúa, khi đến như kẻ trộm trong đêm, không bắt gặp lương tâm chúng ta bị vây bắt bởi sự tham lam, dù chỉ là một đồng xu; vì chỉ riêng điều đó thôi, khi làm mất hết mọi thành quả của sự từ bỏ thế gian của chúng ta, sẽ khiến những lời Chúa phán với người giàu trong Phúc Âm được áp dụng cho chính chúng ta: *“Hỡi kẻ đại dột, đêm nay linh hồn người sẽ bị cướp khỏi người, và những gì người đã tích trữ, sẽ thuộc về ai?”* (Luca 12, 20)? Và không hề bận tâm đến ngày mai, chúng ta tuyệt đối không được phép vi phạm nội quy của cộng đoàn. Chắc chắn chúng ta sẽ không thể thực hiện được điều đó, cũng như không thể sống hòa thuận theo các quy tắc của tu viện, nếu trước tiên trong chúng ta không có đức tính kiên nhẫn được xây dựng trên nền tảng vững chắc, mà nguồn gốc của đức tính này không gì khác hơn là sự khiêm nhường.

4. Cuộc chiến chống lại tinh thần giận dữ

1. Trong cuộc chiến thứ tư, chúng ta phải nhổ tận gốc chất độc chết người của cơn giận ra khỏi sâu thẳm tâm hồn mình. Bởi vì chừng nào nó còn ẩn náu trong lòng chúng ta và làm mù mắt trí tuệ của chúng ta bằng bóng tối hủy diệt, thì chúng ta không thể có được sự phân biệt đúng đắn giữa thiện và ác, cũng như sự sắc sảo của sự chiêm nghiệm cao quý; không thể sở hữu sự chín chắn trong suy xét, không thể tham dự vào cuộc sống, không thể kiên định bám víu vào lẽ thật, và thậm chí không thể tiếp nhận ánh sáng thiêng liêng chân chính; vì có lời chép: *“Mắt ta mờ đi vì cơn giận”* (Thánh Vịnh 6, 8); chúng ta không thể trở thành những người tham dự vào sự khôn ngoan, dù có được mọi người công nhận là những bậc thông thái, bởi vì *“cơn giận*

ngự trong lòng những kẻ điên dại” (Giăng Viên 7, 10); chúng ta cũng không thể đạt được sự sống trường thọ, dù theo định nghĩa của loài người, chúng ta có được coi là những người khôn ngoan đi chăng nữa, bởi vì “*con giận hủy diệt cả những người khôn ngoan*” (Châm Ngôn 15,1); chúng ta sẽ không thể luôn giữ cân bằng công lý theo sự hướng dẫn của lòng mình, vì “*con giận của con người không thực hiện được công lý của Đức Chúa Trời*” (Gia-cơ 1,20); chúng ta cũng không thể nào sở hữu được sự tôn kính quan trọng, vốn rất phổ biến ngay cả giữa những người của thế hệ này, dù họ có được coi là quý tộc và đáng kính nhờ những đặc quyền của dòng dõi, bởi vì “*người nóng nảy không có phẩm chất tốt đẹp*” (Châm Ngôn 11, 25), chúng ta cũng không thể nào có được sự chín chắn trong việc suy xét, dù có vẻ như đã tích lũy được kiến thức rộng lớn, bởi vì “*người nóng nảy làm mọi việc mà không suy xét*” (Châm Ngôn 14, 17); chúng ta không thể thoát khỏi những lo âu và bối rối, cũng như không thể thoát khỏi tội lỗi, dù người khác có hoàn toàn không gây phiền toái cho chúng ta đi chăng nữa, bởi vì “*người hay giận dữ*” (chính bản thân họ) “*gây ra tranh cãi: còn người nóng nảy thì phơi bày*” (bộc lộ mà không biết xấu hổ) “*tội lỗi*” (Châm Ngôn 29, 22).

2. Một số người, cố gắng bào chữa cho căn bệnh nguy hại này của tâm hồn, tìm cách hạ thấp mức độ nghiêm trọng của nó (sự vô luân) bằng cách giải thích Kinh Thánh một cách vô luân nhất, nói rằng: không sao cả nếu chúng ta nổi giận với anh em phạm tội, vì chính Đức Chúa Trời cũng bùng lên cơn giận và sự phẫn nộ đối với những ai hoặc không muốn biết Ngài, hoặc dù biết nhưng không tôn kính Ngài như lẽ ra phải thế – như ví dụ: “*Và Đức Chúa Trời đã nổi giận dữ với dân Ngài*” (Thánh Vịnh 105, 40), hoặc như ở một đoạn khác, nơi vị Tiên tri cầu nguyện rằng: “*Lạy Chúa, xin đừng dùng cơn thịnh nộ của Ngài để quở trách con, cũng đừng dùng cơn giận của Ngài để trừng phạt con*” (Thánh Vịnh 6, 2). – Và họ không hiểu rằng, cùng với việc qua đó họ cho phép con người tự do hành động theo dục vọng này để tự hủy hoại bản thân, họ còn gán ghép một cách bất kính dục vọng xác thịt ô uế cho Đức Chúa Trời vô biên, nguồn gốc của mọi sự trong sạch.

3. Nếu hiểu những đoạn Kinh Thánh này và những đoạn tương tự theo nghĩa đen, theo nghĩa cảm tính thô thiển, thì sẽ dẫn đến kết luận rằng Đức Chúa Trời ngủ và thức dậy, ngồi và đi lại, quay mặt về phía ai đó rồi lại quay lưng lại với người đó, đến gần rồi lại xa cách, – và Ngài còn có các bộ phận cơ thể – đầu, mắt, tay, chân và những bộ phận khác. – Cũng như không thể hiểu theo nghĩa đen tất cả những điều này mà không phạm tội phạm thánh tội độ đối với Đấng mà, theo chính lời chứng của Kinh Thánh, là vô hình, không thể diễn tả, và hiện diện khắp mọi nơi; thì cũng không thể gán cho Ngài sự phẫn nộ và cơn thịnh nộ mà không phạm tội báng bổ. Dưới danh xưng “các bộ phận cơ thể” và “các chuyển động”, người ta ám chỉ các thuộc tính thiêng liêng và những hành động quan phòng của Ngài đối với chúng ta, mà chúng ta có thể hiểu một cách dễ dàng hơn qua những danh xưng tượng trưng này: đôi mắt tượng trưng cho sự toàn tri và toàn kiến của Đức Chúa Trời; tay và chân – sự sáng tạo và sự quan phòng của Ngài; cơ bắp – sức mạnh và quyền năng toàn năng, v.v. Cũng vậy, khi đọc về cơn giận hay sự phẫn nộ của Đức Chúa Trời, chúng ta không nên hiểu theo cách giống con người, mà phải hiểu một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời, Đấng hoàn toàn xa lạ với mọi sự xáo trộn, – chính điều này có nghĩa là Ngài là Đấng Phán Xét và Đấng Trả Ứng Công Bình cho mọi điều bất chính được thực hiện trong thế gian này; và khi đọc những lời dạy như vậy, chúng ta phải run sợ trước sự trừng phạt công bình của Đức Chúa Trời, và bằng mọi cách phải tránh làm bất cứ điều gì trái với ý muốn của Ngài.

4. Vậy, người tu sĩ khao khát sự hoàn hảo và mong muốn tu tập một cách chính đáng qua những công việc thiêng liêng, phải xa lánh mọi cơn bốc đồng của cơn giận và sự thịnh nộ, khi nghe lời răn dạy của Đấng được chọn: “*Mọi sự buồn phiền, giận dữ, thịnh nộ, la hét và lãng mạ, cùng mọi sự ác độc, hãy loại bỏ khỏi các ngươi*” (Ê-phê-sô 4,31) – Đấng khi phán: “*Mọi cơn giận hãy bị loại bỏ khỏi các ngươi*”, đã không loại trừ khỏi phán quyết ấy bất kỳ biểu hiện nào của cơn giận, dù có vẻ cần thiết hay hữu ích đi chăng nữa. Vì vậy, khi tu sĩ vội vã, nếu cần thiết, chữa lành cho anh em phạm tội, hãy làm điều đó sao cho, khi lo lắng mang thuốc đến cho người đang đau khổ vì cơn sốt nhẹ, có thể là do sốt, thì đừng để cơn giận khiến chính mình rơi vào căn bệnh mù quáng tồi tệ hơn. Vì ai muốn chữa lành vết thương cho người khác, thì chính người đó phải khỏe mạnh và không mắc bất kỳ bệnh tật nào, để không bị áp dụng lời trong Phúc Âm này: “*Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lành cho mình đi*” (Luca 4,23), – cũng như: “*Sao ngươi lại thấy cái dằm trong mắt anh em mình, mà không nhận ra cái xà trong mắt mình? Hay là ngươi sẽ nói với anh em mình: ‘Hãy để ta lấy cái dằm ra khỏi mắt ngươi,’ trong khi chính ngươi lại có cái xà trong mắt mình*” (Mt 7,3–4)!

5. Dù cơn giận bùng lên vì lý do nào đi chăng nữa, nó cũng làm mù mắt lòng, và bằng cách phủ một lớp màn lên sự sắc bén của cái nhìn trí tuệ, nó không cho ta nhìn thấy Mặt Trời của sự công chính. Dù là lá vàng, lá chì, hay bất kỳ kim loại nào khác được đắp lên mắt, thì giá trị của các kim loại đó cũng không làm thay đổi sự mù lòa. – Tuy nhiên, đôi khi cơn giận lại mang lại cho chúng ta một lợi ích rất thiết thực, khi chúng

ta tức giận, bực bội trước những ham muốn dục vọng trong lòng mình và phần nộ vì những điều trời dậy trong sâu thẳm lòng ngực – những điều mà chúng ta không nên làm, hay thậm chí không nên nói ra, chúng ta cảm thấy xấu hổ trước mặt người khác, run rẩy vì sợ hãi khi nghĩ đến sự hiện diện của các Thiên thần và chính Đức Chúa Trời, Đấng thấu suốt mọi nơi và mọi sự, cùng với Con Mắt Toàn Tri của Đức Chúa Trời, trước Đấng mà không một bí mật nào trong lương tâm chúng ta có thể che giấu được. Hoặc khi chúng ta tức giận chính cơn giận này, vì sao nó lại len lỏi vào, kích động chúng ta chống lại anh em, và với cơn giận, chúng ta trút bỏ những lời xúi giục tai hại của nó, không cho phép nó ẩn náu trong những góc ngách lòng mình để làm hại chúng ta. Vị Tiên Tri cũng dạy chúng ta cách giận dữ như vậy; Ngài đã dứt khoát loại bỏ cơn giận này khỏi tâm hồn mình đến nỗi, ngay cả với những kẻ thù rõ ràng, thậm chí những kẻ bị Thiên Chúa phó vào tay Ngài, Ngài cũng không muốn trả thù. Chẳng hạn, khi Semei ném đá vào Vua Đa-vít và nói xấu Ngài trước mặt mọi người, và A-bê-sa, con trai của Sa-ru-in, để trả thù cho sự sỉ nhục đó đối với Vua, đã muốn chặt đầu hắn, thì Vua Đa-vít đáng kính, nhờ lòng phần nộ thánh thiện chống lại sự xúi giục đó, đã giữ vững sự hiền lành bất khuất của mình, và thể hiện gương mẫu về sự khiêm nhường và sự kiên nhẫn vững vàng, nói rằng: *“Ta và các người có liên quan gì đến nhau, hỡi con trai của Sa-ru-in? Hãy để nó yên, và cứ để nó nguyên rủa, vì Chúa đã phán bảo nó phải nguyên rủa Đa-vít; ai sẽ hỏi: ‘Tại sao người lại làm như vậy?’ Con trai ta, người ra từ lòng ta, đang tìm cách giết ta, huống chi là con trai của Giê-mi-ên; hãy để nó nguyên rủa ta, vì Chúa đã phán bảo nó như vậy. Có lẽ Chúa sẽ đoái thương sự khiêm nhường của ta, và ban lại cho ta những điều tốt lành, thay vì lời thề của hắn hôm nay”* (2 Sa-mu-ên 16:10–12).

6. Như vậy, chúng ta được phép nổi giận, nhưng phải là sự giận dữ mang lại ơn cứu rỗi, tức là giận chính bản thân mình và những ý nghĩ xấu xa chột nảy sinh – *“nổi giận”* với chúng, và *“không phạm tội”*, tức là không biến chúng thành hành động gây hại cho chính mình. Ý nghĩa này cũng được diễn đạt rõ ràng hơn trong câu Thánh vịnh sau: *“Hãy suy ngẫm trong lòng các người, hãy ăn năn trên giường ngủ của các người”* (Thánh vịnh 4, 5), tức là những gì các người suy nghĩ trong lòng mình, do sự xâm nhập của những lời xúi giục bất chợt dễ làm xao động, thì sau khi đã dùng lý trí bình tĩnh để xoa dịu mọi tiếng ồn ào và cơn giận dữ, và như thể nằm xuống giường một cách thanh thản, hãy sửa chữa và xóa bỏ chúng bằng sự ăn năn cứu rỗi. Và Thánh Phaolô, dựa theo lời dạy trong câu thơ này, sau khi nói: *“Hãy giận mà đừng phạm tội”*, đã thêm: *“Đừng để mặt trời lặn trong cơn giận của các con; cũng đừng nhường chỗ cho ma quỷ”* (Ep 4,26–27). Nếu việc để mặt trời công chính lặn trong cơn giận của chúng ta là điều tai hại, và nếu khi nổi giận, chúng ta ngay lập tức nhường chỗ cho ma quỷ trong lòng mình, thì làm sao Ngài lại ra lệnh phải giận như vậy, khi nói: *“Hãy giận mà đừng phạm tội”*? Chẳng phải Ngài đang bày tỏ điều sau đây sao: hãy giận dữ với những đam mê của chính mình và với chính cơn giận của các con, để nếu không, khi các con chiều theo nó, Mặt Trời của sự công chính – tức là Đức Kitô – sẽ không lặn trong tâm trí các con đang bị che phủ bởi cơn giận, và khi Ngài ra đi, các con sẽ không nhường chỗ cho ma quỷ trong lòng mình.

7. Theo nghĩa ẩn dụ, “Mặt Trời” có thể được hiểu là lý trí, vốn được gọi một cách chính xác là “Mặt Trời” vì nó chiếu sáng mọi suy nghĩ và khát vọng trong lòng chúng ta – và lệnh cấm giận dữ có thể được hiểu là điều răn không được dập tắt ánh sáng của Mặt Trời ấy bằng cơn giận dữ; để khi mặt trời lặn, bóng tối của sự hỗn loạn dữ dội cùng với kẻ sinh ra nó là ma quỷ không chiếm trọn trái tim chúng ta, và chúng ta, bị bao trùm bởi bóng tối của cơn giận, không bị lạc lối như trong đêm tối, không biết phải làm gì. Việc hiểu đoạn văn này của Thánh Tông Đồ theo ý nghĩa đó đã được truyền lại cho chúng ta qua những lời dạy dỗ của các bậc tiền bối, những người không cho phép chúng ta để cơn giận len lỏi vào lòng dù chỉ trong một khoảnh khắc, luôn luôn cảnh trọng để tránh rơi vào hình phạt đã được phán trong Phúc Âm: *“Ai giận anh em mình thì phải chịu sự phán xét”* (Mt 5,22). – Hơn nữa, nếu được phép tiếp tục giận dữ cho đến khi mặt trời lặn, thì cơn giận, lợi dụng sự cho phép đó, sẽ luôn vội vã thỏa mãn sự trả thù của mình, như thể là hợp pháp, trước khi mặt trời lặn về phía tây.

8. Vậy thì phải nói gì về những người mà ngay cả chính mặt trời lặn cũng không thể đặt ra giới hạn cho sự không khoan nhượng của họ; nhưng họ lại giữ lòng oán hận trong nhiều ngày đối với những người mà họ đã giận dữ? Dù đôi khi họ nói rằng mình không giận dữ, nhưng hành động của họ thường bộc lộ rõ sự phần nộ mãnh liệt, chẳng hạn như khi họ không nói chuyện với người khác bằng lời lẽ lịch sự và không trò chuyện với sự dịu dàng thường lệ. Họ cho rằng mình không phạm tội trong trường hợp này, vì họ không tìm cách trả thù cho cơn bực bội của mình. Nhưng họ chỉ là không dám, hoặc không thể bộc lộ nó ra ngoài; trong lòng họ, cơn giận đang sôi sục, và họ âm thầm chịu đựng nó, qua đó biến chất độc của cơn giận thành tai họa cho chính mình; họ không ngay lập tức xua tan nỗi cay đắng của sự bực bội bằng sức mạnh của tâm hồn, mà ủ nó trong lòng suốt nhiều ngày, và theo thời gian, họ mới dần dần làm dịu bớt được một chút.

9. Như thế người nào, dưới sự xúi giục của cơn giận, chỉ làm những gì có thể làm được, thì vẫn chưa thỏa mãn được sự trả thù và sự bức bối của mình! Đó chính là cách hành xử của những người kiềm chế cơn giận không phải vì mong muốn hòa bình, mà vì sự bất lực trong việc trả thù, nhưng vẫn trút giận bằng mọi cách có thể. Bởi vì không có khả năng gây ra điều gì hơn nữa cho những người mà họ tức giận, ngoài việc không nói chuyện với họ bằng sự dịu dàng thường lệ, nên họ trút cơn giận lên họ bằng cách đó. Như thế chỉ cần kiềm chế cơn giận khi nó bộc lộ ra ngoài là đủ, còn không cần phải trút nó ra khỏi những góc khuất trong lòng – để khi bị bóng tối của nó che phủ, chúng ta không mất đi sự sáng suốt và ánh sáng của sự hiểu biết, và không ngừng là đền thờ của Thánh Thần, khi tinh thần của cơn giận ngự trị trong chúng ta. Vì cơn giận ẩn giấu trong lòng, dù không xúc phạm những người xung quanh, nhưng vẫn làm lu mờ ánh sáng rực rỡ nhất của Thánh Thần, giống như cơn giận được bộc lộ vậy.

10. Làm sao có thể nghĩ rằng Đức Chúa Trời cho phép chúng ta giữ cơn giận dù chỉ một phút, khi Ngài không cho phép dâng lên những của lễ là những lời cầu nguyện thiêng liêng của chúng ta, nếu chúng ta nhận thức không phải là chúng ta đang giận người khác, mà là người khác có điều gì đó chống lại chúng ta, như lời đã nói: *“Nếu khi dâng lễ vật lên bàn thờ, mà người chột nhớ rằng anh em người có điều gì chống lại người, thì hãy để lễ vật đó lại trước bàn thờ, hãy đi làm hòa với anh em người trước, rồi hãy trở lại dâng lễ vật”* (Mt 5,23–24)? – Làm sao có thể nghĩ rằng chúng ta được phép giữ lòng oán giận anh em mình, không nói là nhiều ngày, mà dù chỉ đến lúc mặt trời lặn, nếu – ngay cả – trong khi người ấy còn có điều gì đó chống lại chúng ta, thì chúng ta không được phép dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa – chúng ta, những người được Thánh Tông Đồ truyền dạy: *“Hãy cầu nguyện không ngừng”* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5,17), và: *“Tôi muốn các anh em cầu nguyện ở mọi nơi, giờ tay thánh thiện lên mà không giận dữ hay suy tính”* (1 Ti-mô-thê 2,8)? – Vậy, nếu chúng ta giữ thứ độc được ấy trong lòng mình, thì chúng ta chỉ còn hai lựa chọn: hoặc là không bao giờ cầu nguyện, và như thế sẽ phạm tội trước điều răn của các Tông đồ và Phúc Âm, vốn truyền dạy chúng ta phải cầu nguyện không ngừng và ở mọi nơi, – hoặc, – nếu bằng cách nào đó tự lừa dối bản thân mà dám dâng lời cầu nguyện, bất chấp lệnh cấm đó, – thì phải biết rằng trong trường hợp đó, chúng ta không phải đang dâng lời cầu nguyện lên Chúa, mà đang bày tỏ sự kiêu ngạo và bất tuân, với tinh thần nổi loạn chống lại Ngài.

11. Nhưng tại sao chúng ta còn phải dừng lại lâu hơn nữa ở các điều răn trong Phúc Âm và các Tông Đồ, khi ngay cả Luật Cựu Ước – vốn dường như có phần nương tay trước những yếu đuối của chúng ta – cũng cảnh báo về điều đó, khi nói: *“Chớ ghét anh em mình trong lòng”* (Lê-vi 19, 17), – và một lần nữa: *“Con đường của những kẻ hay oán hận dẫn đến cái chết”* (Châm Ngôn 12, 28), – và còn nữa: *“Tay người chớ báo thù, và chớ thù hận con cái đồng loại người”* (Lê-vi 19, 18)? – Người thấy đó, ngay cả ở đó, sự bất hòa đối với anh em không chỉ bị loại trừ trong hành động, mà còn trong những ý nghĩ thầm kín, khi được truyền phải nhổ tận gốc sự thù hận khỏi lòng, và đối với sự xúc phạm, không những không trả đũa, mà thậm chí còn không được nhớ đến nó.

12. Đôi khi bị kiêu ngạo hay thiếu kiên nhẫn chi phối, khi chúng ta cảm thấy một sự thôi thúc nội tâm đặc biệt để sửa đổi tính cách hỗn loạn và thiếu trật tự của mình, chúng ta than thở trong lòng rằng mình thiếu một sa mạc, ngụ ý rằng ở đó, không bị ai quấy rầy, chúng ta sẽ ngay lập tức đạt được đức tính kiên nhẫn, rõ ràng là để bào chữa cho sự lười biếng của mình (trong việc kiềm chế những cơn giận dữ), và không quy nguyên nhân kích động chúng cho sự thiếu kiên nhẫn của bản thân, mà đổ lỗi cho anh em. Nhưng nếu chúng ta cứ đổ lỗi cho người khác về những khiếm khuyết của mình trong vấn đề này, thì chúng ta sẽ không bao giờ đạt được mức độ kiên nhẫn và sự hoàn thiện cần thiết. Việc sửa đổi và làm dịu lòng mình đừng đặt vào tay ý chí của người khác – điều hoàn toàn nằm ngoài quyền kiểm soát của chúng ta – mà hãy giữ nó trong sự hướng thiện của chính ý chí chúng ta. Để chúng ta không nổi giận, điều đó không nên phụ thuộc vào sự hoàn hảo của người khác, mà phải xuất phát từ đức tính của chính chúng ta, được rèn luyện không phải nhờ sự kiên nhẫn của người khác, mà nhờ lòng khoan dung của chính mình.

13. Hơn nữa, việc tìm đến sa mạc chỉ nên dành cho những ai đã hoàn thiện và được thanh tẩy khỏi mọi đam mê, hoặc sau khi đã lọc sạch mọi đam mê trong cộng đồng anh em, và bước vào đó không phải vì sự trốn chạy hèn nhát, mà vì khát vọng đạt đến đỉnh cao của sự chiêm ngưỡng Thiên Chúa, điều mà ngay cả những người hoàn thiện cũng không thể đạt được bằng cách nào khác ngoài sa mạc. Vì những đam mê nào mà chúng ta mang vào sa mạc mà chưa được chữa lành, thì chúng sẽ vẫn ẩn náu trong lòng chúng ta, chứ không phải đã bị tiêu diệt. Và cũng như sa mạc dành riêng cho những ai có trái tim thanh tịnh sự chiêm niệm tinh khiết nhất và qua thị kiến chân thật nhất mở ra sự hiểu biết về những mầu nhiệm thiêng liêng, thì đối với những ai chưa thanh tẩy được những đam mê, sa mạc không những giữ nguyên mà còn làm chúng gia tăng. Trong trường hợp đó, có người cho đến lúc đó vẫn tự cho mình là kiên nhẫn và khiêm nhường, miễn là không gặp gỡ hay

giao tiếp với bất kỳ ai; nhưng ngay lập tức trở lại tính cách cũ của mình, ngay khi có bất kỳ sự kiện nào kích thích họ hành động: lúc đó, những đam mê vốn ẩn giấu bỗng trỗi dậy, và như những con ngựa hoang dã, được nuôi dưỡng trong thời gian dài không hoạt động, chúng với sự khao khát mãnh liệt và điên cuồng, lao ra khỏi chuồng nhốt của mình, dẫn đến sự diệt vong của người cưỡi. Bởi vì những đam mê, nếu không được thanh lọc từ trước, sẽ trở nên điên cuồng hơn trong chúng ta khi những cơ hội để bộc lộ và kiểm chế chúng giữa đám đông bị cắt đứt. Và ngay cả bóng dáng của sự kiên nhẫn – thứ mà chúng ta tưởng tượng mình đã sở hữu khi sống chung với anh em, và đã thể hiện, ít nhất là vì sự tôn trọng dành cho họ và sự xấu hổ khi bị coi là hèn nhát trước mặt mọi người – cũng bị chúng ta đánh mất trong sa mạc vô tư của sự bất cần.

14. Điều này giống như cách mà tất cả các loài rắn độc hay thú dữ, miễn là chúng ẩn náu trong sa mạc và trong hang ổ của mình, thì không gây hại – nhưng không vì thế mà chúng được coi là vô hại chỉ vì trong những trường hợp đó chúng không gây hại cho ai: bởi vì điều đó không phải do bản tính hiền lành của chúng, mà là vì sa mạc buộc chúng phải như vậy; nhưng ngay khi chúng có cơ hội gây hại, chúng lập tức bộc lộ nọc độc và sự tàn bạo ẩn giấu bên trong. – Cũng vậy, đối với những ai tìm kiếm sự hoàn hảo, chỉ không nổi giận với người khác (khi không có quan hệ hay xung đột với họ) là chưa đủ. Con giận lúc đó vẫn còn sống, chỉ là đang ẩn náu, và sẵn sàng ập xuống bất cứ thứ gì ngay lập tức). Tôi nhớ lại rằng, khi sống trong sa mạc, thỉnh thoảng tôi tức giận với cây bút tre, nếu không ưng ý về độ dày hay độ mảnh của nó; – thỉnh thoảng với con dao nhỏ, nếu khi cắt bằng nó, lưỡi dao đã cùn và không cắt nhanh; – thỉnh thoảng với hòn đá lửa, nếu tia lửa không bắn ra nhanh khi đang vội vàng đọc sách; và con phần nộ lúc đó đôi khi trào dâng đến mức lời nguyện rửa tội vô tình tuôn ra khỏi miệng nhắm vào vật vô tri, hoặc chặc chặc nhắm vào con quỷ: nhờ đó mà sự bối rối tan biến – và tâm hồn được an ủi. Như vậy, trong việc tu dưỡng, việc vắng mặt những người có thể khơi dậy cơn giận sẽ chẳng mang lại nhiều lợi ích, bởi nếu không rèn luyện được sự kiên nhẫn từ trước, cơn giận có thể trút sức mạnh của nó lên cả những vật vô tri và những chuyện vật vãnh; vì khi còn tồn tại trong lòng chúng ta, nó không cho phép chúng ta đạt được sự bình an nội tâm, cũng như không thể giải thoát khỏi những đam mê khác.

15. Tại sao, nếu chúng ta mong muốn đạt được ân sủng thiêng liêng cao cả nhất mà Kinh Thánh đã nói: *“Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Thiên Chúa”* (Mt 5,8); thì chúng ta không chỉ phải loại bỏ cơn giận này khỏi hành động của mình, mà còn phải nhổ tận gốc nó khỏi sâu thẳm tâm hồn. Vì sẽ chẳng có ích lợi gì nhiều nếu chỉ kìm nén cơn giận dữ trong lời nói và không bộc lộ nó qua hành động, nếu Thiên Chúa – Đáng mà không có bí mật nào trong lòng con người có thể che giấu được – vẫn nhìn thấy nó trong những điều thầm kín nhất của lòng. Lời Phúc Âm cũng dạy chúng ta phải nhổ tận gốc rễ của những đam mê hơn là chỉ loại bỏ quả của chúng; bởi khi gốc rễ đã bị nhổ bỏ, quả tất nhiên sẽ không còn nảy nở nữa, – và linh hồn nhờ đó sẽ có cơ hội luôn luôn ở trong sự nhẫn nại và thánh thiện, khi cơn giận không chỉ bị loại bỏ khỏi bề mặt các hoạt động và hành động của chúng ta, mà còn bị nhổ tận gốc khỏi những suy nghĩ thầm kín. Và chính vì thế, cần phải tiêu diệt cơn giận và lòng hận thù, để không sa vào tội giết người, tội mà nếu không có chúng thì không thể xảy ra. *“Vì ai giận anh em mình vô cớ, thì phải chịu phán xét”* (Mt 5,22); và – *“Ai ghét anh em mình thì là kẻ giết người”* (1Ga 3,15). Bởi vì trong lòng, người ấy mong muốn kẻ mà mình giận dữ phải chết; thì dù trước mặt người đời, người ấy không bị coi là đã đổ máu bằng chính tay hay bằng gươm, nhưng chính cơn giận dữ ấy đã khiến người ấy bị Đức Chúa Trời tuyên bố là kẻ giết người; vì Ngài không chỉ xét xử dựa trên hành động thực tế, mà còn xét xử dựa trên ý định trong lòng, và sẽ ban thưởng hoặc trừng phạt mỗi người, như chính Ngài đã phán qua miệng vị Tiên tri: *“Ta biết việc làm và ý nghĩ của họ, và Ta sẽ đến để tập hợp mọi dân tộc...”* (Ê-sai 66,18). Và Thánh Tông Đồ cũng nói: *“Họ tự kết án hay bào chữa cho nhau trong lòng vào ngày mà Đức Chúa Trời, Đáng thấu hiểu những điều bí mật trong lòng con người, sẽ phán xét”* (Rô-ma 2,15–16).

16. Vậy, người tu hành theo Chúa Kitô, nếu muốn tu hành một cách chính đáng, phải nhổ tận gốc cơn giận ra khỏi lòng mình. Để chữa lành hoàn toàn căn bệnh này, cần phải áp dụng phương pháp điều trị sau: trước hết, phải tin chắc rằng không nên nổi giận dưới bất kỳ hình thức nào, dù vì lý do chính đáng hay không chính đáng – vì biết rằng ngay khi ánh sáng nguồn cội của chúng ta, ánh sáng trong lòng chúng ta bị bóng tối của cơn giận che phủ, thì chúng ta sẽ lập tức mất đi ánh sáng phân biệt sự vật, sự vững vàng của sự khôn ngoan, sự đoan trang, và thước đo của lẽ phải; sau đó, phải giữ vững niềm tin rằng nếu tinh thần giận dữ ngự trị trong chúng ta, thì sự trong sạch của tâm hồn chúng ta chắc chắn sẽ bị vẩn đục, và nó sẽ không còn có thể là đền thờ của Thánh Thần nữa; cuối cùng, hãy suy ngẫm rằng, chừng nào chúng ta còn chìm đắm trong cơn giận, chúng ta sẽ không thể cầu nguyện và dâng lên trước mặt Thiên Chúa những lời khẩn cầu của mình. Hơn hết thảy, khi nhận thức rõ sự vô định về giới hạn của cuộc đời con người, chúng ta hãy luôn luôn suy ngẫm

rằng chúng ta có thể lìa khỏi thân xác bất cứ lúc nào, và rằng ở đó, dù là việc giữ gìn sự trong sạch, từ bỏ mọi của cải, khinh thường sự giàu có, hay những nỗ lực ăn chay và thức đêm cầu nguyện, cũng sẽ chẳng giúp ích gì cho chúng ta, khi chỉ vì một cơn giận dữ và lòng thù hận mà Đấng Phán Xét vũ trụ đã đe dọa chúng ta bằng những cực hình vĩnh cửu.

5. Cuộc chiến chống lại tình thần buồn bã

1. Trong trận chiến thứ năm, chúng ta phải đẩy lùi những mũi giáo của nỗi buồn nuốt chửng tất cả – thứ mà, nếu bằng cách nào đó có cơ hội chiếm lĩnh trái tim chúng ta, sẽ cắt đứt tầm nhìn của sự chiêm ngưỡng Thần thánh, và sau khi hất văng cả linh hồn khỏi đỉnh cao của tâm trạng thánh thiện, sẽ làm nó hoàn toàn lỏng lẻo và đê bệch: không cho phép linh hồn thực hiện những lời cầu nguyện với sự sôi nổi thường lệ từ trái tim, cũng không cho phép đọc các Sách Thánh – vũ khí thiêng liêng và phương thuốc chữa lành này – không cho phép linh hồn gắn bó với chúng, cũng không để linh hồn được sống trong sự bình an và yên tĩnh cùng các anh em, – khiến người ấy trở nên thiếu kiên nhẫn và hay phàn nàn trong mọi việc vâng phục bắt buộc, và bằng cách tước đoạt mọi lý trí lành mạnh và làm xáo trộn trái tim, khiến người ấy như mất trí và say sưa, rồi nghiền nát và đê bệch người ấy bằng sự tuyệt vọng hủy diệt.

2. Tại sao, nếu chúng ta mong muốn làm việc một cách chính đáng trong các cuộc chiến thiêng liêng, thì chúng ta cũng phải chữa trị căn bệnh này với sự quan tâm không kém phần. Vì *“cũng như sâu bọ gặm áo, và sâu đục gỗ: nỗi buồn cũng làm tổn thương trái tim con người”* (Châm Ngôn 25,21) – Thánh Thần đã diễn tả một cách rõ ràng và dứt khoát sức mạnh của niềm đam mê độc hại và tai hại này. Cũng như bộ quần áo bị sâu ăn mòn không còn giá trị gì và không còn thích hợp để sử dụng một cách hoàng hậu nữa – và cũng như cây gỗ bị sâu đục rỗng không còn xứng đáng được giữ lại để xây dựng hay trang trí cho bất kỳ công trình nào, dù chỉ là tầm thường, mà phải bị đốt đi: thì linh hồn, bị nuốt chửng bởi những cơn dằn vặt của nỗi buồn tàn khốc nhất, cũng không còn xứng đáng để mặc bộ lễ phục thượng tế, vốn là “môn-ro” của Thánh Thần, từ trời giáng xuống trước tiên trên râu của A-rôn, rồi sau đó phủ lên tà áo của ngài, như được mô tả trong lời tiên tri của thánh Đa-vít, – trong những lời sau đây: *“Như dầu trên đầu, chảy xuống râu, râu của A-rôn, chảy xuống tà áo của ngài”* (132, 2), – cũng không xứng đáng để xây dựng và trang hoàng ngôi đền thiêng liêng mà nền móng đã được Phao-lô, vị Kiến trúc sư khôn ngoan, đặt ra khi ngài nói: *“Các con là đền thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần của Thiên Chúa ngự trong các con”* (1 Cr 3,16), và những loại gỗ nào được dùng cho đền thờ ấy, thì Cô Dâu trong Ca Vịnh Tình Yêu đã mô tả như sau: *“Hãy lợp nhà chúng ta bằng gỗ tuyết tùng, ván nhà chúng ta bằng gỗ bách”* (Ca Vịnh Tình Yêu 1,16). Và chính những loại cây như vậy được chọn cho Đền Thờ của Đức Chúa Trời, những loại cây thơm ngát và không mục nát, không bị hư hại do thời gian hay bị sâu bọ gặm nhấm.

3. Đôi khi căn bệnh này thường nảy sinh từ những đam mê, cơn giận, dục vọng hay lòng tham trước đó, khi ai đó cảm thấy mất đi niềm hy vọng đã định sẵn trong tâm trí rằng những việc làm hay vật chất của họ sẽ mang lại sự thỏa mãn; đôi khi lại không có bất kỳ lý do cụ thể nào, có thể đẩy chúng ta vào vực thẳm này, dưới tác động của kẻ thù xảo quyệt, một nỗi buồn bã đột ngột ập đến khiến chúng ta không thể đón tiếp với sự thân thiện thường lệ ngay cả những người thân yêu và cần thiết nhất đối với chúng ta; và bất cứ điều gì họ nói trong cuộc trò chuyện phù hợp, lúc đó đều bị chúng ta coi là không thích hợp và thừa thãi; và chúng ta không thể đáp lại họ bằng bất kỳ lời nào dễ chịu, bởi vì mọi góc ngách trong trái tim chúng ta đều tràn ngập nỗi đắng cay.

4. Điều này chứng minh một cách rõ ràng nhất rằng những nỗi buồn sâu sắc trong chúng ta không phải lúc nào cũng do lỗi của người khác gây ra, mà chủ yếu là do chính chúng ta; bởi vì chính chúng ta mang trong mình nguyên nhân của mọi nỗi buồn, cụ thể là trong những hạt giống của các đam mê, mà ngay khi cơn mưa cảm dỗ tưới ướt tâm hồn chúng ta, chúng lập tức nảy mầm và kết trái. Không ai bao giờ bị ép buộc phạm tội, dù cho tấm gương xấu của người khác có kích thích họ làm điều đó đi chăng nữa, nếu trong lòng họ không ẩn chứa bản chất của tội lỗi đó. Và không thể tin được rằng, ví dụ, có ai đó bỗng dưng nảy sinh dục vọng nhục nhã (mà trước đó không hề biết đến), khi nhìn thấy một người phụ nữ xinh đẹp và bị cuốn hút bởi vẻ đẹp của cô ấy; nhưng cần phải tin rằng, nếu lúc đó người đó thêm khát cô ấy, thì đó là vì việc nhìn ngắm cô ấy đã làm bộc lộ căn bệnh đang ẩn giấu bên trong. Đó là lý do tại sao chúng ta cần tập trung toàn bộ sự quan tâm vào việc thanh lọc những đam mê trong tâm hồn mình, và sửa đổi những cảm xúc cùng khuynh hướng của bản thân.

5. Còn có một loại nỗi buồn khác – loại tồi tệ nhất – khi nó xâm nhập vào tâm hồn đã phạm tội, không phải với ý định sửa đổi cuộc sống và thanh lọc bản thân khỏi những dục vọng, mà là sự tuyệt vọng hủy hoại

nhất. Chính nỗi buồn ấy đã không cho Ca-in ăn năn sau khi giết anh trai, cũng không cho Giu-đa tìm cách chuộc lỗi sau khi phản bội, mà đã lôi kéo hắn, qua sự tuyệt vọng do nó gieo rắc, đến việc tự siết cổ.

6. Chúng ta chỉ nên coi nỗi buồn là hữu ích khi chúng ta đón nhận nó, được thúc đẩy bởi sự ăn năn về tội lỗi, hoặc khát khao mãnh liệt hướng tới sự hoàn hảo, hoặc sự chiêm ngưỡng hạnh phúc tương lai. Thánh Phaolô cũng nói về nỗi buồn này: *“Nỗi buồn theo ý Chúa dẫn đến sự ăn năn chân thành để được cứu rỗi; còn nỗi buồn của thế gian này dẫn đến sự chết”* (2 Cr 7,10).

7. Nhưng nỗi buồn mang lại sự ăn năn dẫn đến sự cứu rỗi chắc chắn là trung thành, vâng phục, hiền hòa, khiêm nhường, hiền lành, dễ chịu và kiên nhẫn; bởi vì nó, xuất phát từ tình yêu đối với Đức Chúa Trời, dù vì khao khát sự hoàn hảo mà không mệt mỏi hướng đến sự tự hành hạ thân xác và sự tan nát của tâm hồn, nhưng đồng thời lại được an ủi và tiếp thêm sức sống bởi niềm hy vọng về sự thành công, và vì thế, cô ấy vẫn giữ trọn vẹn sự dễ mến và lòng nhân ái, mang trong mình tất cả các hoa trái của Thánh Thần, mà chính vị Tông đồ ấy đã liệt kê: *“Hoa trái của Thánh Thần là: tình yêu, niềm vui, bình an, kiên nhẫn, nhân từ, lòng thương xót, đức tin, hiền lành, tiết độ”* (Gl 5,22). Còn điều này – nỗi buồn của thế gian này – thì cực kỳ hay phàn nàn, thiếu kiên nhẫn, cứng rắn, đầy sự buồn bực đáng ghét, sự đau buồn vô ích và sự tuyệt vọng hủy hoại; nó làm cho ai bị nó bao trùm thì trở nên chán nản và xao lãng khỏi mọi công việc cũng như sự quan tâm cứu rỗi về bản thân, và không chỉ ngăn cản việc cầu nguyện, mà còn làm cạn kiệt tất cả những hoa trái thiêng liêng đã nêu trên, vốn thường được mang lại bởi *“nỗi buồn theo Chúa”* ấy.

8. Tại sao, ngoài nỗi buồn được đón nhận hoặc do sự sám hối cứu rỗi, hoặc do lòng khao khát sự hoàn hảo, hoặc do mong muốn những ân huệ tương lai, thì mọi nỗi buồn khác, vì mang tính thế tục và dẫn đến cái chết, đều phải được loại bỏ và trục xuất hoàn toàn, ngang hàng với tinh thần dâm dục, tham lam và cơn giận.

9. Chúng ta có thể xua đuổi cơn đam mê tai hại này khỏi bản thân, nếu không ngừng nuôi dưỡng tâm hồn bằng những lời dạy thiêng liêng, đồng thời làm sống lại và củng cố nó bằng niềm hy vọng và sự chiêm ngưỡng hạnh phúc tương lai. Bằng cách này, chúng ta có thể vượt qua mọi loại nỗi buồn, cả những nỗi buồn xuất phát từ cơn giận dữ trước đó, cả những nỗi buồn đến từ việc mất lợi nhuận và gánh chịu tổn thất, cả những nỗi buồn nảy sinh từ sự xúc phạm mà chúng ta phải chịu, và cả những nỗi buồn phát sinh từ sự xáo trộn tâm hồn vô lý, cũng như những nỗi buồn đẩy chúng ta vào tuyệt vọng chết chóc: bởi vì khi luôn được an ủi nhờ chiêm ngưỡng những phúc lành vĩnh cửu trong tương lai và kiên định giữ vững tâm trạng ấy, chúng ta sẽ không nản lòng trước những hoàn cảnh bất hạnh, cũng không tự mãn trong những lúc hạnh phúc, mà xem cả hai đều là những điều tầm thường và chóng qua. (Để xoa dịu nỗi buồn, hãy đọc thêm Phần 7 trong các trích dẫn của Thánh Cassian – về cuộc chiến chống lại tai ương và đau khổ).

6. Chiến đấu với tinh thần chán nản

1. Cuộc chiến thứ sáu mà chúng ta phải đối mặt là với một đam mê mà người Hy Lạp gọi là *αχνηδία*, và chúng ta có thể gọi là sự chán nản, sự nhàm chán hoặc nỗi buồn thấm trong lòng. Nó có liên quan đến nỗi buồn, thường được trải nghiệm nhất bởi các tu sĩ lang thang trong sa mạc, và là kẻ thù không đội trời chung của những ai sống trong sự cô độc; nó làm phiền mọi tu sĩ, đặc biệt là vào khoảng giờ thứ sáu, (tức 12 giờ trưa theo giờ của chúng ta), như một cơn sốt nào đó, vào những giờ nhất định áp đến linh hồn đau khổ với những tác động làm xáo trộn mọi thứ. Một số vị trưởng lão (Evagrius trong Tập I, trang 631) gọi nó là “quỷ trưa”, được nhắc đến trong Thi thiên 90.

2. Khi sự chán nản áp đến tâm hồn khốn khổ của một tu sĩ, nó sinh ra sự kinh hoàng trước nơi chốn, sự chán ghét đối với phòng tu và sự khinh miệt đối với các anh em sống cùng hoặc ở một khoảng cách nào đó với anh ta, coi họ như những người lười biếng và hoàn toàn thiếu tinh thần; còn bản thân anh ta thì trở nên lười biếng và mất hứng thú với mọi công việc mà anh ta thường làm trong nơi ở của mình. Nó còn làm anh ta mất hứng thú ngồi trong phòng tu, không cho phép anh ta bắt đầu đọc sách, và khiến anh ta thở dài than vãn rằng dù đã sống ở đây bao lâu mà chẳng tiến bộ chút nào và chẳng thu được thành quả thiêng liêng nào cả; nó còn gieo rắc nỗi lo âu rằng anh ta đang ở nơi này một cách vô ích, và trong khi lẽ ra anh ta có thể hướng dẫn người khác và mang lại lợi ích cho nhiều người, anh ta lại không đào tạo được ai ở đây, cũng không giúp ai trưởng thành về mặt tâm linh qua sự hướng dẫn và giáo huấn của mình. Sau đó, nó ca ngợi những tu viện xa xôi với anh ta, và mô tả những nơi đó như là hữu ích hơn cho sự tiến bộ tâm linh, và có khả năng góp phần vào sự cứu rỗi nhiều hơn, đồng thời miêu tả sự giao lưu với các tu sĩ ở đó là dễ chịu và tràn đầy sự khích lệ tâm linh; ngược lại, những gì anh ta có ở đây lại được miêu tả là không thể chịu đựng nổi, nhắc nhở rằng từ các tu sĩ đang cư ngụ tại đây, anh ta không nhận được bất kỳ sự rèn luyện tinh thần nào, và mọi thứ cần thiết để duy trì thân xác đều phải kiếm được bằng sự vất vả vô cùng. Cuối cùng, điều đó gieo vào tâm trí người ăn

tu rằng, nếu ở lại nơi này, anh ta sẽ không thể được cứu rồi; trừ khi, bằng cách rời khỏi căn phòng tu hành – nơi mà nếu còn chân chừ ở lại lâu hơn nữa, anh ta sẽ phải chịu cảnh diệt vong – anh ta sẽ chuyển đến một nơi khác càng sớm càng tốt. Sau đó, vào khoảng giờ thứ năm và thứ sáu, nó khiến thân thể anh ta kiệt quệ đến mức đó, và khơi dậy cơn đói dữ dội đến nỗi anh ta cảm thấy như vừa trải qua một chặng đường dài và công việc nặng nhọc nhất, khiến cơ thể mệt mỏi và suy kiệt, hoặc như vừa trải qua hai hoặc ba ngày nhịn ăn mà không được bổ sung thức ăn. Và thế là anh ta lo lắng nhìn ngó khắp nơi, thờ dài vì không có ai trong số các anh em đến với mình, thỉnh thoảng ra khỏi phòng rồi lại vào, và nhìn lên mặt trời, như thể nó không vội vã lặn xuống. Trong cơn hỗn loạn vô lý của tâm trí, như thể bị bóng tối bao trùm, anh ta trở nên không còn khả năng thực hiện bất kỳ việc thiêng liêng nào, và bắt đầu nghĩ rằng không có cách nào khác để chống lại cơn hoạn nạn này ngoài việc đi thăm một vị tu sĩ nào đó, hoặc tự an ủi mình bằng giấc ngủ. Lúc này, tinh thần hủy hoại ấy bắt đầu gợi ý cho người đang bị nó chi phối rằng cần phải gửi những lời chúc tụng cần thiết đến các anh em, hoặc thăm viếng những người bệnh, dù ở gần hay xa; nó cũng gieo rắc như một nghĩa vụ rằng cần phải tìm kiếm những người thân nam hay nữ này nọ ở đây, và thường xuyên đến thăm họ hơn – rằng một người phụ nữ đạo đức và đã hiến dâng cuộc đời mình cho Chúa, nhưng lại không nhận được bất kỳ sự trợ giúp nào từ người thân, thì việc thường xuyên đến thăm và cung cấp cho bà mọi thứ bà cần sẽ là một việc làm đạo đức vĩ đại, vì chính người thân của bà đã bỏ bê bà, – và rằng trong những việc đạo đức như thế này, người ta cần phải nỗ lực hơn là ngồi trong phòng tu một cách vô ích và không đạt được thành quả nào.

3. Linh hồn khôn khổ ấy cứ thế lo âu, bị vướng vào những mưu mô xảo quyệt của kẻ thù, đến nỗi vị tu sĩ, mệt mỏi vì tinh thần chán nản, hoặc cố gắng lao mình xuống giường, hoặc rời khỏi cửa phòng tu để tìm cách thoát khỏi tai ương ấy bằng cách đến thăm một vị tu sĩ nào đó. Nhưng chính phương thuốc mà anh ta đang dùng như một liều thuốc chữa bệnh lúc này, chẳng bao lâu sau sẽ rơi vào tay kẻ thù và trở thành công cụ gây ra sự rối loạn còn lớn hơn nữa cho anh ta. Bởi vì kẻ thù sẽ tấn công thường xuyên hơn và dữ dội hơn vào người mà hắn đã nhận ra trong thực tế là ngay khi cuộc chiến bắt đầu, người đó lập tức quay lưng lại với hắn, và không trông chờ sự cứu rỗi từ chiến thắng hay từ việc đổi đầu, mà từ việc chạy trốn; cho đến khi người ấy, từng chút một, xa rời phòng tu, sẽ bắt đầu quên đi nhiệm vụ chính yếu của chức vụ mình, đó là khao khát sự thanh tịnh Thân thánh, vượt trội trên mọi sự, mà không thể đạt được ở đâu khác ngoài việc luôn ở trong sự tĩnh lặng tại phòng tu và sự dạy dỗ không ngừng của Thiên Chúa. Như vậy, chiến binh của Đấng Kitô cuối cùng sẽ bỏ chạy khỏi đội quân của mình, vướng vào những việc đời thường và không còn xứng đáng với Đấng Chỉ Huy (2 Tm 2,4), Đấng mà người đã hứa sẽ phục vụ.

4. Thánh Đa-vít đã diễn tả một cách tuyệt vời tất cả những hậu quả tai hại của căn bệnh này trong câu Thánh vịnh sau đây: *“Linh hồn tôi chìm vào giấc ngủ vì chán nản”* (Thánh vịnh 118, 28). Và quả thực, không phải thân xác, mà chính linh hồn đang chìm vào giấc ngủ lúc này. Bởi vì linh hồn, bị thương bởi mũi tên của đam mê hủy diệt này, thực sự chìm vào giấc ngủ đối với mọi khát vọng hướng tới đức hạnh và việc quan sát các cảm xúc thiêng liêng của chính mình.

5. Vậy, người chiến binh chân chính của Đấng Kitô, mong muốn chiến đấu một cách chính đáng trong cuộc đấu tranh hướng tới sự hoàn thiện, cũng phải cố gắng xua đuổi căn bệnh này khỏi những góc ngách sâu thẳm của tâm hồn mình, và dừng cảm trang bị cho mình sự chống trả trước tinh thần chán nản vô cùng xấu xa này – để không bị ngã xuống vì bị mũi tên của giấc ngủ bắn trúng, cũng không trở thành kẻ đào tẩu khỏi nơi ẩn dật của mình, dù là dưới cái cớ vẻ ngoài của sự đạo đức.

6. Bởi vì, nếu nó bắt đầu lấn át ai từ bất kỳ phía nào, thì hoặc là để người đó ở lại trong phòng tu mà không đạt được thành tựu nào, như một kẻ lười biếng và bất cần, – hoặc là đuổi người đó ra khỏi đó, biến người ấy thành kẻ lêu lổng và lười biếng trong mọi việc, buộc người ấy phải liên tục lang thang quanh các phòng tu của các tu sĩ và các tu viện, và không bận tâm đến điều gì khác, ngoài việc tìm cách, dù ở đâu và dưới bất kỳ lý do nào, để có cơ hội dùng bữa trưa lần tiếp theo. Bởi vì tâm trí kẻ ham nhàn rồi chẳng nghĩ ngợi gì khác ngoài thức ăn và cái bụng, cho đến khi gặp được ở đâu đó một nhóm người – dù là nam hay nữ – cũng đang chìm đắm trong sự lạnh lùng tương tự, thì hắn sẽ dính líu vào công việc và nhu cầu của họ. Khi đã dần dần bị vướng vào những việc làm tai hại cho linh hồn như vậy, giống như bị siết chặt trong những vòng rắn, thì sau này người đó sẽ không bao giờ có thể thoát ra khỏi chúng để quay trở lại với những công việc đã bỏ dở của địa vị cũ.

7. Vậy điều chính yếu khiến tinh thần chán nản nảy sinh trong chúng ta là nó làm ta lười biếng, khiến ta xa lánh công việc và dạy ta sống buông thả. Vì thế, cách chống lại nó chủ yếu là: – đừng đầu hàng, hãy tiếp tục làm việc. Về mặt này, chúng ta có thể coi những lời Thánh Phaolô viết cho các tín hữu Thê-sa-lô-ni-ca về lao động như một liều thuốc chữa trị sự chán nản: – *“Tôi khẩn khoản xin anh em... hãy siêng năng làm việc,*

sống yên lặng, và tự tay làm những việc của mình” (1 Tê-s. 4, 10, 11). – Ngài nói: *“hãy siêng năng làm việc, sống trong im lặng”*, – tức là hãy ở yên lặng trong phòng tu của mình, để khỏi bị những lời đồn đại – mà người lêu lổng đi lang thang khắp nơi không thể tránh khỏi – làm mất đi sự bình an nội tâm, và sau đó không gây ra sự xáo trộn tương tự cho người khác; *“làm việc của mình”*, – tức là đừng để sự tò mò lôi cuốn mà cố tìm hiểu chuyện thế gian hay dò xét hành vi của các anh em khác, – để thay vì lo lắng cho việc sửa đổi bản thân và nhiệt thành trau dồi đức hạnh, đừng quên dành thời gian của mình để phán xét và vu khống các anh em; *“và làm việc bằng chính đôi tay mình”*, tức là khi ở trong phòng tu, hãy siêng năng làm việc tay chân. Bằng cách này, ngài đã loại bỏ tận gốc khả năng dẫn đến những điều mà trước đó ngài đã cảnh báo. Ai thích ngồi làm việc thì sẽ không có thời gian để đi lang thang khắp nơi, dò la chuyện người khác, can thiệp vào chuyện của họ và bàn tán về họ. Trong thư thứ hai gửi cho cùng các tín hữu Thê-sa-lô-ni-ca, ngài bổ sung thêm: *“Chúng tôi truyền lệnh cho anh em, hỡi anh em, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, hãy xa lánh mọi anh em nào sống buông thả, chứ không theo truyền thống mà anh em đã nhận từ chúng tôi”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 3,6). Ở đây, ngài không còn khẩn cầu nữa, mà là ra lệnh, và không chỉ bằng lời nói suông, mà là nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, ngụ ý rằng đây là một mệnh lệnh cấp bách. Từ phần tiếp theo của bài giảng, có thể thấy rằng đây là mệnh lệnh về lao động, và những ai từ chối lao động không được dung thứ trong cộng đồng Ki-tô hữu. – Vậy nên, ngài ra lệnh phải xa lánh những ai không muốn làm việc, và loại trừ họ như những chi thể bị hư hại bởi sự lười biếng phá hoại, để căn bệnh “không làm gì cả”, giống như một dịch bệnh chết người, không lây lan sang các chi thể lành mạnh của thân thể. Điều này đã là một động lực mạnh mẽ để khuyến khích sự siêng năng, nhưng ngài còn củng cố điều đó hơn nữa bằng cách lấy chính mình làm gương mẫu mà họ phải noi theo (cùng đoạn, câu 7). *“Chúng tôi,”* ngài nói, *“khi ở với các anh em, không ai cho chúng tôi ăn bánh miễn phí”* (câu 8), mặc dù *“Chúa đã truyền cho những người rao giảng Tin Mừng được ăn từ việc rao giảng”* (1 Cô-rinh-tô 9:14). Nếu ngay cả người rao giảng Tin Mừng và thực hiện công việc thiêng liêng cao cả như vậy cũng không nhận thức ăn miễn phí; thì chúng ta, những người không chỉ không được giao phó việc rao giảng Lời Chúa, mà còn không được truyền lệnh phải lo lắng điều gì khác ngoài việc chăm sóc chính linh hồn mình, sẽ nói gì để biện minh cho sự lười biếng của mình? Với niềm hy vọng nào mà chúng ta dám, với đôi tay nhàn rỗi, ăn bánh miễn phí, trong khi người được chọn, người phải lo lắng về việc rao giảng Tin Mừng, đã không cho phép mình ăn bánh mà không phải do công sức của chính đôi tay mình? – Tuy nhiên, để tránh hiểu lầm rằng gương mẫu của chính ông là trường hợp ngoại lệ và không được đề xuất làm mẫu mực cho mọi người noi theo, Sứ đồ nhấn mạnh rằng không chỉ riêng ông hành động như vậy, mà tất cả những người đi cùng ông – tức là Si-la và Ti-mô-thê, những người đang cùng ông viết thư này – cũng đều lao động bằng chính đôi tay mình. – Để không ai nảy sinh ý định từ chối noi gương ông, bằng cách cho rằng họ làm việc trong im lặng mà không có ý định làm gương, buộc chúng ta cũng phải lao động, ông nói rõ rằng họ có quyền không làm việc, nhưng vẫn làm việc, *“để làm gương cho anh em, hỡi anh em noi theo chúng tôi”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 3,9), – để nếu các bạn quên đi những lời dạy bằng lời nói, vốn thường xuyên được truyền vào tai các bạn, thì ít nhất các bạn cũng ghi nhớ những gương mẫu của chúng tôi, vốn được trình bày trước mắt các bạn. Cuối cùng, sau bao nhiêu lời thuyết phục, Sứ đồ không còn dùng lời khuyên của một thầy giáo hay bác sĩ đối với họ nữa, mà là uy quyền của chức vụ Sứ đồ, khi ngài phán: *“Ai không muốn làm việc, thì cũng đừng ăn”* (– 10)! Đây là bản án dành cho những kẻ được cho là hoặc có thể sẽ coi thường điều răn này, được tuyên bố từ ngài tòa của Tòa án Tông đồ.

8. Và trong thư gửi cho các tín hữu Ê-phê-sô, vị Tông đồ cũng đã ra lệnh về chính công việc này, nói rằng: *“Kẻ trộm cắp chớ trộm cắp nữa, nhưng hãy siêng năng làm việc, làm điều thiện bằng chính đôi tay mình, để có thể chia sẻ cho người cần”* (Ê-phê-sô 4,28). – Cũng trong Sách Công Vụ Các Tông Đồ, chúng ta thấy rằng ngài không chỉ dạy điều này, mà chính ngài cũng đã hành động như vậy. Vì khi ngài đến Cô-rinh-tô, ngài không muốn ở lại nơi nào khác, mà ở lại nhà A-ki-la và Priscilla, bởi vì họ là những thợ thủ công cùng ngành nghề mà chính ngài thường làm – với ý định rõ ràng là làm việc cùng với họ (Công vụ 18,1–3). – Sau đó, khi đang trên đường đi thuyền đến Giê-ru-sa-lem, ngài dừng chân tại Mi-lê-tô; từ đó, ngài sai người đến Ê-phê-sô để triệu tập các trưởng lão của Hội Thánh Ê-phê-sô đến với mình, và khi hướng dẫn họ cách quản lý Hội Thánh của Đức Chúa Trời trong thời gian ngài vắng mặt, ngài nói rằng ngài không đòi hỏi từ họ tiền bạc, cũng không quần áo từ họ, rằng chính đôi tay của ngài đã lo liệu cho nhu cầu của ngài và những người đi cùng ngài – và ngài làm điều đó để chứng tỏ rằng, khi lao động như vậy, chúng ta phải giúp đỡ những người nghèo khó, ghi nhớ điều răn của chính Chúa, rằng *“phúc cho người cho hơn là người nhận”* (Công vụ 20, 33–35). Bằng cách nêu gương siêng năng như vậy, ngài đồng thời dạy rằng giúp đỡ những người khó khăn tốt hơn là từ những gì kiếm được bằng mồ hôi công sức, hơn là từ những gì đến tay mình bằng cách khác. Nếu

một tu sĩ cũng hành động như vậy, thì người ấy sẽ được trang bị hai đức tính: bằng việc từ bỏ mọi của cải, người ấy đạt đến sự nghèo khó hoàn hảo của Đức Kitô, – và qua lao động cùng lòng quảng đại, người ấy thể hiện sự hào phóng của người giàu có, – tôn vinh Thiên Chúa qua những công việc chính trực của mình, và dâng lên Ngài của lễ từ hoa trái của sự công chính.

9. Các Vị Thánh Cha Ai Cập tuyệt đối không cho phép các tu sĩ lười biếng, đặc biệt là những người trẻ, vì họ đo lường tình trạng tâm hồn và mức độ tiến bộ trong sự kiên nhẫn và khiêm nhường qua sự siêng năng lao động. Họ không chỉ không nhận bất cứ thứ gì để dùng làm thức ăn cho bản thân, mà còn dùng thành quả lao động của mình để nuôi dưỡng các anh em và những người lữ hành ghé thăm, đồng thời gửi đến các vùng đất ở Libya, nơi đang khốn khổ vì đất đai cằn cỗi và nạn đói, cũng như gửi đến các thành phố nơi những người đang chịu khổ trong những ngục tối bản thủ một lượng lớn thực phẩm đủ loại, tin rằng bằng sự hiến dâng từ thành quả lao động của mình, họ đang dâng lên Chúa một của lễ đẹp lòng Ngài. – Về vấn đề này, các vị Tổ phụ Ai Cập xưa còn có một câu ngôn ngữ như sau: một tu sĩ làm việc chỉ bị một con quỷ cám dỗ, còn người lười biếng thì bị vô số quỷ dữ tấn công.

10. Khi tôi bắt đầu sống trong sa mạc, tôi đã nói với Abba Mô-sê (người Li-vi; các cuộc đối thoại thứ 1 và thứ 2 của ngài) rằng hôm qua tôi đã bị bệnh chán nản làm cho suy sụp tột độ và không thể thoát khỏi nó bằng cách nào khác ngoài việc đến gặp Abba Phao-lô: – Không, con chưa thoát khỏi nó, ngài nói với tôi, mà ngược lại, con đã tỏ ra trung thành và phục tùng nó. Vì sau này, nó sẽ tấn công người mạnh mẽ hơn, như đối với một kẻ hèn nhát và chạy trốn, khi thấy rằng ngay từ trận chiến đầu tiên, người đã để mình bị đánh bại và lập tức bỏ chạy khỏi chiến trường, trừ khi người quyết tâm trong những lần sau sẽ đối đầu với kẻ thù này, không bắt đầu chống lại những đợt tấn công dữ dội của nó bằng cách rời khỏi phòng tu hay chìm vào giấc ngủ, mà phải đánh bại nó bằng sự kiên nhẫn và sự đối đầu. Kinh nghiệm đã chứng minh rằng không nên chạy trốn trước sức ép của sự chán nản, né tránh cuộc chiến với nó, mà phải chiến thắng bằng cách dùng cảm chống lại nó.

7. Cuộc chiến chống lại tinh thần kiêu ngạo

1. Cuộc chiến thứ bảy mà chúng ta phải đối mặt là với tinh thần kiêu ngạo – một thứ tinh thần đa dạng, biến ảo và tinh vi đến mức ngay cả với đôi mắt tinh tường nhất cũng khó lòng không chỉ đề phòng nó, mà còn khó có thể nhận ra và hiểu rõ nó. Các dục vọng khác thì đơn giản và đơn điệu, còn dục vọng này thì phức tạp và đa dạng, nó tấn công chiến binh từ mọi hướng và mọi phía, cả khi anh ta còn đang chiến đấu lẫn khi đã trở thành người chiến thắng. Vì nó tìm cách làm tổn thương chiến binh của Đấng Christ qua trang phục, dáng vẻ, dáng đi, giọng nói, công việc, những đêm thức trắng, những ngày ăn chay, lời cầu nguyện, sự ân dật, việc đọc sách, tri thức, sự im lặng, sự vắng phục, sự khiêm nhường và lòng nhân từ, – và, giống như một tảng đá ngầm nguy hiểm, bị che phủ bởi những con sóng dâng cao, trong khi người ta không đề phòng, sẽ đột ngột gây ra thảm họa đắm tàu cho những người đang lênh đênh trên biển trong gió thuận.

2. Vậy, ai muốn bước đi trên Con Đường của Đức Vua với *“vũ khí của sự công chính trong tay phải và tay trái”*, thì theo giáo huấn của các Tông Đồ, phải bình thần đi qua *“vinh quang và nhục nhã, sự chê bai và lời khen ngợi”* (2 Cô-rinh-tô 6, 7, 8), và với sự thận trọng tột độ, hướng bước đi của mình trên con đường đức hạnh, giữa những con sóng cám dỗ dâng trào, dưới sự dẫn dắt của lý trí và sự hướng dẫn của Thánh Linh Chúa, biết rằng ngay khi chúng ta lệch sang phải hay sang trái dù chỉ một chút, thì lập tức sẽ đắm vào những tảng đá ngầm chết người. Chính vì thế mà chúng ta nghe lời khuyên răn từ vua Sa-lô-môn khôn ngoan: *“Đừng lệch sang phải hay sang trái”* (Châm Ngôn 4,27), – tức là đừng tự tâng bốc mình vì những đức tính và thành tựu thiêng liêng của bản thân, cũng như khi rẽ sang con đường đầy đam mê, đừng tìm kiếm vinh quang từ chúng trong sự hổ thẹn của chính mình, như lời Thánh Tông Đồ đã dạy (Phil. 3, 19). – Ma quỷ, ở những ai nó không thể gieo rắc lòng kiêu ngạo bằng vẻ ngoài đẹp đẽ và trang phục lộng lẫy, thì nó sẽ cố gieo rắc điều đó bằng trang phục vụng về, luộm thuộm và rách rưới; những ai nó không thể đẩy vào con đam mê này bằng danh dự, thì nó sẽ xúi giục họ bằng sự sỉ nhục; ai mà nó không thể khiến tự hào vì kiến thức uyên bác và tài hùng biện, thì nó sẽ khơi dậy điều đó bằng sự tự mãn trong im lặng. Nếu ai đó ăn chay một cách công khai, thì người ấy sẽ bị quấy rầy bởi danh vọng hão huyền; còn nếu ai đó, vì khinh thường danh vọng ấy, mà che giấu việc ăn chay, thì người ấy lại phải chịu sự tấn công của lòng tự cao. Để không bị vấy bẩn bởi căn bệnh kiêu ngạo, có người tránh thực hiện những lời cầu nguyện dài trước mặt anh em; nhưng khi bắt đầu thực hành chúng một cách bí mật, không có ai làm chứng cho việc làm đó, người ấy vẫn không tránh khỏi việc tự khoe khoang trước mặt chính mình. Các bậc tiền bối của chúng ta đã miêu tả rất hay bản chất của căn bệnh này,

bằng cách so sánh nó với hành và tỏi: khi lột bỏ một lớp vỏ, chúng lại được bao phủ bởi một lớp vỏ khác giống hệt, và dù lột bỏ bao nhiêu lần đi chăng nữa, chúng vẫn luôn bị bao phủ.

3. Nó không ngừng truy đuổi ngay cả người, khi chạy trốn danh vọng, ẩn mình trong sa mạc để tránh mọi giao tiếp với loài người; và càng chạy xa khỏi thế gian, nó càng tấn công người đó dữ dội hơn. Trong số những người sống trong các tu viện, nó tìm cách lôi kéo người này vào sự kiêu ngạo vì người ấy kiên nhẫn hơn ai hết trong công việc và lao động; người khác vì người ấy sẵn lòng vâng lời hơn ai hết; người khác nữa vì người ấy vượt trội hơn tất cả về sự khiêm nhường. Người này bị cám dỗ vì kiến thức rộng lớn, người kia vì dành nhiều thời gian đọc sách, người khác vì thời gian thức trắng kéo dài. Và căn bệnh này càng gia tăng sức mạnh để làm tổn thương chính những đức tính tốt đẹp của họ, bằng cách tạo ra những cám dỗ dẫn đến diệt vong ngay trong chính những điều mang lại thành quả của cuộc sống. Cũng vậy, đối với những ai mong muốn bước đi trên con đường đạo đức và sự hoàn hảo, những kẻ thù là những kẻ vu khống không ngần ngại giăng bẫy cám dỗ, ngay trên chính con đường mà họ đang đi, như lời của Thánh Đa-vít: *“Trên con đường này, mà tôi đã đi qua, chúng đã giăng bẫy cho tôi”* (Thánh Vịnh 141:3), – để chúng ta, chính trên con đường đức hạnh ấy mà chúng ta đang đi, khi khao khát vinh quang của địa vị cao quý, vì tự hào về những thành công của mình mà vấp ngã, và bị vướng vào lưới kiêu ngạo, rồi ngã xuống, với đôi chân tâm hồn bị trói buộc. Vì thế, dù chúng ta không bị đánh bại bởi sự tấn công của kẻ thù, nhưng lại bị đánh bại bởi chính sự chiến thắng hùng tráng của chúng ta trước hấn.

4. Tất cả những đam mê khác, khi bị chế ngự, sẽ tàn lụi, và khi bị đánh bại, ngày càng suy yếu; cũng dưới ảnh hưởng của không gian hay thời gian, chúng cạn kiệt và lắng xuống; hoặc vì nhiều lý do, do mâu thuẫn với những đức tính đối lập, việc cảnh giác và tránh xa chúng thường dễ dàng hơn. Nhưng đam mê này, khi bị đánh bại, lại nổi dậy chiến đấu với sự hung hăng tốt độ; và khi được cho là đã tắt thở, qua cái chết của mình, nó lại trở nên sống động, khỏe mạnh và mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Các đam mê khác chỉ thống trị những ai đã bị chúng đánh bại trong cuộc chiến; còn đam mê này lại siết chặt những kẻ đã đánh bại nó một cách dữ dội hơn, và càng bị đánh bại nặng nề, nó càng chiến đấu điên cuồng hơn bằng ý nghĩ tự cao tự đại nhân dịp chiến thắng chính bản thân mình. Điều này đặc biệt cho thấy sự xảo quyệt tinh vi của kẻ thù, rằng nhờ những mưu mô của hấn, chiến binh của Đấng Christ ngã xuống bởi chính những mũi tên của mình, sau khi chính hấn không thể đánh bại người đó bằng vũ khí thù địch của mình.

5. Các dục vọng khác, như chúng ta đã nói, dịu đi dưới ảnh hưởng của một môi trường khác, cũng lắng xuống và suy yếu khi đối tượng của tội lỗi, hoặc sự thuận lợi dẫn đến nó và lý do gây ra nó bị loại bỏ; còn đam mê này thì theo người chạy trốn vào sa mạc, và không sợ bất kỳ địa hình nào, cũng như không suy yếu khi đối tượng tội lỗi biến mất khỏi tầm mắt; bởi vì nó lấy sức mạnh không ở đâu khác, mà từ những thành công trong đức hạnh của chính người mà nó tấn công. – Các dục vọng khác, như chúng ta đã nói ở phần trước, theo thời gian đôi khi dịu bớt và biến mất; còn sự kéo dài này không những không gây hại cho nó, mà còn cung cấp thêm “thức ăn” cho sự phù phiếm của nó.

6. Cuối cùng, những đam mê khác, vốn mâu thuẫn với các đức tính đối lập và công khai chiến đấu như ban ngày, dễ bị đánh bại hơn và cũng dễ phòng ngừa hơn; còn đam mê này, len lỏi giữa các đức tính và hòa lẫn vào hàng ngũ của chúng ta, chiến đấu như trong đêm tối, và lừa dối một cách tàn nhẫn hơn, bởi vì người ta không ngờ tới và cũng không đề phòng cuộc tấn công của nó.

7. Chúng ta đọc thấy rằng Ê-xê-ki-ên, Vua Giu-đa, người có sự công chính hoàn hảo trong mọi việc, đã bị lật đổ chỉ bằng một mũi tên từ trên cao, và – người từng chỉ bằng một lời cầu nguyện đã xin được tiêu diệt 185.000 quân A-si-ri, lại bị đánh bại bởi lòng ham danh lợi hão huyền, – người mà, sau khi đã được Đức Chúa Trời định sẵn giới hạn cuộc đời và ngày chết, nhờ lời cầu nguyện của mình đã được ban thêm 15 năm sống, với bằng chứng là mặt trời lùi lại 10 độ; người ấy, sau bằng chứng về đức hạnh của mình và dấu hiệu ân sủng của Đức Chúa Trời dành cho ông, chỉ vì một lần kiêu ngạo và ảo tưởng về bản thân, đã mất tất cả, và không chỉ bản thân mình, mà còn khiến cả dân tộc mình phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và cơn thịnh nộ đó dữ dội đến nỗi, khi ông khiêm nhường xuống và cùng toàn dân tộc mình khẩn cầu Đức Chúa Trời, thì ông chỉ có thể xin được điều duy nhất là cơn thịnh nộ đó đừng giáng xuống trong những ngày của ông (4 Các Vua, chương 20; 2 Sử Ký, chương 32). Thật vậy, lòng kiêu ngạo là một đam mê tai hại và đầy tội lỗi!

8. Ô-xia, tổ tiên bốn đời của vị Vua đã được nhắc đến, cũng là một nhân chứng được Kinh Thánh ca ngợi, khi sau nhiều đức hạnh và nhiều việc làm đáng khen ngợi cùng những chính sách vì lợi ích của dân chúng, ông đã tự cao tự đại vì lòng kiêu ngạo hão huyền và *“làm phật lòng Đức Chúa Trời của mình”* bằng một việc làm không đẹp lòng Ngài, ngay lập tức ngã xuống từ đỉnh cao vinh quang của mình và bị trừng phạt

bằng bệnh hủi (2 Sử ký 26). Đây là một ví dụ khác về sự sa ngã thảm khốc! Từ đây, các bạn có thể thấy những thành công rực rỡ có thể gây hại như thế nào khi người ta không tự kiểm chế khỏi sự kiêu ngạo và tự cao, và trong trường hợp đó, những người không tự cảnh giác và không tự kiểm chế, không bị khuất phục trong hoàn cảnh khó khăn, lại bị tổn thương nặng nề hơn khi vượt qua chúng, và dù tránh được nguy cơ tử vong trong chiến trận, họ lại sa ngã vì sự hân hoan và chiến thắng.

9. Tại sao Thánh Tông Đồ khuyên nhủ: “*Đừng kiêu ngạo*” (Ga-la-ti 5,26). Và Chúa, khi quở trách những người Pha-ri-si, đã phán: “*Sao các người có thể tin được, khi các người nhận vinh quang từ nhau, mà lại không tìm kiếm vinh quang đến từ Đức Chúa Trời duy nhất?*” (Giăng 5,44). Về những người như vậy, Thánh Đa-vít cũng đã nói với lời đe dọa: “*Đức Chúa Trời sẽ làm tan rã xương cốt những kẻ nịnh hót*” (Thi Thiên 52, 6).

10. Sự kiêu ngạo của những người mới bắt đầu và những ai chưa đạt được nhiều thành tựu trong các đức tính và sự hiểu biết thiêng liêng, thường khiến họ tự cao tự đại vì giọng hát của mình, tức là hát hay hơn người khác, hoặc vì thân hình gầy gò, hoặc vì ngoại hình đẹp đẽ, hoặc vì có cha mẹ giàu có và quý tộc, hoặc vì đã khinh thường nghĩa vụ quân sự và các danh dự. Với người khác, nó gieo rắc ý nghĩ rằng nếu họ ở lại thế gian, họ sẽ dễ dàng đạt được cả danh vọng lẫn của cải, dù thực tế họ chẳng bao giờ có thể đạt được những điều đó – bằng cách thổi phồng họ bằng những hy vọng hảo huyền và khiến họ tự hào vì đã từ bỏ những thứ mà họ chưa bao giờ sở hữu.

11. Với người khác, nó gieo rắc khao khát trở thành linh mục hoặc phó tế, về ra trong tâm trí họ rằng họ sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình với sự thánh thiện và nghiêm khắc đến mức có thể trở thành gương mẫu về sự thánh thiện cho các linh mục khác, đồng thời mang lại lợi ích cho nhiều người qua cách ứng xử và những bài giảng của mình. Đôi khi, ngay cả người sống trong sa mạc hay ẩn dật trong phòng tu, nó cũng khiến họ mơ mộng trong tâm trí, như thể họ đang đi thăm các gia đình và tu viện khác nhau, và bằng sức mạnh của những niềm tin tưởng tượng của mình, họ dẫn dắt nhiều người trở lại con đường sống đúng đắn. Và linh hồn khốn khổ ấy cứ bị cuốn đi khắp nơi bởi sự hảo huyền ấy, như đang mê sảng trong giấc ngủ sâu, và bị cuốn hút bởi sự ngọt ngào của những suy nghĩ ấy, tràn ngập trong những giấc mơ ấy, phần lớn không thể nhận ra cả hành động của chính mình lẫn sự hiện diện của các anh em, dù họ có thực sự ở ngay trước mắt, vì tâm hồn ấy đã hoàn toàn đắm chìm một cách ngọt ngào, như thể đó là sự thật đang diễn ra, vào những điều mà khi tỉnh táo, anh ta vẫn mơ màng như trong giấc ngủ, trong sự lang thang của những suy nghĩ.

12. Tôi nhớ rằng, khi tôi sống trong sa mạc Skete, có một vị tu sĩ già, khi đến phòng của một anh em để thăm viếng, đã nghe thấy người ấy đang nói gì đó bên trong, và dừng lại, muốn biết anh ta đang đọc gì từ Kinh Thánh, hay đang đọc thuộc lòng điều gì, như thường lệ người ta hay làm khi làm việc. Khi áp tai lại gần, vị quan sát viên đạo đức nghe thấy vị tu sĩ ấy, như thể đang ở trong Nhà thờ, đang giảng dạy cho dân chúng: điều đó có nghĩa là anh ta, bị tinh thần kiêu ngạo mê hoặc, tự coi mình là linh mục và đang thực hiện công việc mà anh ta hằng mơ ước. Chờ thêm một lát nữa, vị tu sĩ già nghe thấy người anh em đã kết thúc bài giảng, và sau khi thay đổi vai trò, như thể đã mang chức vụ phó tế, bắt đầu tuyên bố: “*Hỡi những người được rửa tội, hãy ra ngoài.*” Vị tu sĩ già gõ cửa. Vị tu sĩ bước ra, đón tiếp ông với sự kính trọng thường lệ, rồi dẫn ông vào trong và hỏi đã đến từ bao giờ, giả vờ lo lắng không biết ông có phải đứng đợi lâu bên ngoài hay không, và liệu ông có gặp phải điều gì khó chịu vì điều đó hay không – nhưng thực ra, ông đang bị lương tâm cắn rứt vì những giấc mơ của mình và những việc đã làm do chúng gây ra. Vị tu sĩ già đáp lại một cách ân cần: “*Tôi vừa mới đến, đúng lúc anh đang hô to: ‘Hãy ra khỏi đây, hỡi những người đã được nghe lời rao giảng.’*”

13. Tôi thấy cần phải đưa nội dung này vào đây để chúng ta, khi có trước mắt một bức tranh toàn cảnh về sức mạnh và trật tự mà các đam mê – những thứ thường hành hạ tâm hồn khốn khổ – tấn công chúng ta, có thể chú ý hơn đến bản thân, và nhờ đó dễ dàng tránh được những cái bẫy và cạm bẫy của kẻ thù. Các vị Cha Ai Cập cũng hành động như vậy. Họ không ngần ngại đưa tất cả những điều tương tự ra ánh sáng, và qua những câu chuyện về người khác cũng như về chính mình – như thể họ vẫn đang trải qua những điều mà họ kể lại – họ bộc lộ và phơi bày trước các tu sĩ trẻ những cuộc đấu tranh của mọi dục vọng, cả những điều mà các tu sĩ trẻ này đang phải trải qua lẫn những điều họ sẽ phải trải qua trong tương lai, để qua việc trình bày như vậy về sự cám dỗ của mọi dục vọng, những người mới nhập môn với tinh thần hăng hái có thể nhận ra bí mật của những trận chiến thực sự của chính mình, và khi nhìn thấy chúng như trong gương, hiểu rõ cả nguyên nhân của những đam mê đang đấu tranh trong lòng họ lẫn phương pháp chống lại chúng; còn đối với những trận chiến trong tương lai, trước khi chúng xảy ra, họ đã biết trước cách phòng ngừa, cách đối phó với kẻ tấn công và cách chiến đấu với chúng. Giống như những vị bác sĩ tài giỏi nhất thường không chỉ chữa trị những căn bệnh hiện tại, mà còn dùng kinh nghiệm sáng suốt của mình để ngăn chặn những căn bệnh trong tương

lai, bằng những lời khuyên răn cảnh báo hoặc những liều thuốc chữa lành: cũng vậy, những vị bác sĩ tâm hồn chân chính nhất này, bằng những lời dạy dỗ thiêng liêng của mình, như một loại thuốc giải độc (antidote), đã tiêu diệt trước những căn bệnh của trái tim – những căn bệnh có thể nảy sinh – không để chúng nảy mầm trong tâm hồn các tu sĩ trẻ, đồng thời chỉ ra cho họ cả nguyên nhân của sự tấn công từ các đam mê lẫn những phương thuốc chữa lành chống lại chúng.

14. Chiến binh của Chúa Kitô, người mong muốn thực hành một cách chính đáng những công việc thiêng liêng đích thực, phải bằng mọi cách cố gắng đánh bại con thú đa dạng và nhiều hình thái này. Trước hết, chúng ta có thể tránh được chính việc chạm trán với con thú nhiều mặt này, vốn luôn sẵn sàng lao ra từ mọi phía để tấn công chúng ta bằng sự dâm dục, nếu chúng ta ghi nhớ trong tâm trí câu nói của vua Đa-vít: *“Chúa đã làm tan rã xương cốt những kẻ nịnh hót”* (Thánh Vịnh 52, 6), chúng ta sẽ không cho phép bản thân làm hay thực hiện bất cứ điều gì với ý định kiêu ngạo nhằm kiếm tìm vinh quang hư ảo. Sau đó, những việc đã làm với ý định tốt đẹp, chúng ta cần phải nỗ lực duy trì và bảo vệ bằng sự tuân giữ tốt đẹp tương tự, để sau này bệnh tật của sự kiêu ngạo không len lỏi vào và làm tiêu tan thành quả của mọi công lao của chúng ta. Ngoài ra, những điều trong cách ứng xử của anh em chưa trở thành tập quán chung và không được mọi người thực hiện, thì chúng ta phải hết sức từ chối, như những việc khoe khoang; và những điều có thể khiến chúng ta nổi bật giữa đám đông, cũng như những việc mà vì chỉ có mình chúng ta làm nên có thể mang lại danh tiếng trước mặt người đời, thì phải tránh bằng mọi cách. Chính qua những biểu hiện này mà người ta sẽ nhận ra rõ nhất rằng căn bệnh chết người của sự kiêu ngạo đã bám lấy chúng ta: điều mà chúng ta có thể tránh được, nếu luôn ghi nhớ rằng không chỉ hoàn toàn mất đi thành quả lao động của mình – những việc chúng ta thực hiện với ý định kiêu ngạo – mà còn trở thành kẻ có tội trong một tội lỗi lớn hơn, và như những kẻ phạm thánh, chúng ta sẽ phải chịu những cực hình vĩnh cửu; bởi vì chúng ta đã muốn xúc phạm Thiên Chúa khi làm việc cho con người thay vì làm cho Ngài, và qua đó đã ưu tiên con người hơn Thiên Chúa, và vinh quang trần gian hơn vinh quang của Thiên Chúa – như Thiên Chúa, Đấng thấu hiểu mọi điều thầm kín, sẽ vạch trần chúng ta lúc bấy giờ.

8. Cuộc chiến chống lại tinh thần kiêu ngạo

1. Cuộc chiến thứ tám và cũng là cuộc chiến cuối cùng mà chúng ta phải đối mặt là với tinh thần kiêu ngạo. Dù trong trình tự mô tả cuộc chiến chống lại các đam mê, đam mê này được xếp cuối cùng, nhưng xét về bản chất và thời điểm, nó lại là cái đầu tiên. Đây là con thú hung dữ nhất và không thể khuất phục nhất, đặc biệt tấn công những người đã hoàn thiện và cần xé họ một cách dữ dội khi họ gần như đã đạt đến đỉnh cao của các đức tính.

2. Có hai loại kiêu ngạo: loại thứ nhất, như chúng ta đã nói, tấn công những người có đời sống thiêng liêng cao cả; còn loại thứ hai thì chiếm lĩnh những người mới bắt đầu và những người sống theo xác thịt. Và mặc dù cả hai loại kiêu ngạo này đều nảy sinh từ sự tự cao tự đại tai hại trước mặt Thiên Chúa cũng như trước mặt con người, nhưng loại thứ nhất liên quan trực tiếp đến Thiên Chúa, còn loại thứ hai thì thực sự liên quan đến con người. Nguồn gốc của loại kiêu ngạo thứ hai này và các phương pháp chống lại nó, nếu Chúa cho phép, chúng ta sẽ nghiên cứu trong các chương cuối cùng của cuốn sách này; còn bây giờ, về loại kiêu ngạo thứ nhất – loại mà, như chúng ta đã nói ở trên, chủ yếu cám dỗ những người đã hoàn thiện – chúng ta có ý định bàn luận một chút.

3. Không có đam mê nào khác có thể hủy diệt mọi đức tính, và phơi bày cũng như tước đoạt khỏi con người mọi sự công chính và thánh thiện, như sự kiêu ngạo độc ác này: nó, như một loại dịch bệnh lan tràn khắp nơi, không chỉ dừng lại ở việc làm suy yếu một bộ phận hay một phần nào đó, mà còn làm tổn hại toàn bộ cơ thể bằng một sự rối loạn chết người, và tìm cách lật đổ những ai đã đứng trên đỉnh cao của các đức tính bằng một cú ngã cực kỳ nặng nề và hủy diệt họ. Mọi đam mê khác đều tự giới hạn trong phạm vi và mục đích riêng của mình; dù chúng cũng gây xáo trộn cho các đức tính khác, nhưng chủ yếu chúng nhắm vào một đức tính cụ thể, chủ yếu đè nén và tấn công chính đức tính đó. Chẳng hạn, sự ham ăn, tức là đam mê ăn nhiều hoặc ăn đồ ngọt, làm hỏng sự tiết chế nghiêm ngặt; dục vọng làm ô uế sự trong sạch; cơn giận làm xua đuổi sự kiên nhẫn. Vì vậy, đôi khi người bị chi phối bởi một đam mê nào đó không hẳn là hoàn toàn xa lạ với các đức tính khác, nhưng khi đức tính đó bị hủy hoại – do bị đam mê đối lập, vốn đã trang bị vũ khí ghen tị để chống lại nó, đánh đổ – thì những đức tính còn lại có thể vẫn được giữ lại, dù chỉ một phần: còn đam mê này, một khi đã chiếm lĩnh tâm hồn khôn khô, thì giống như một tên bạo chúa tàn bạo nhất, sau khi chiếm được pháo đài cao nhất của các đức tính (sự khiêm nhường), sẽ phá hủy và tàn phá toàn bộ thành phố của chúng đến tận nền móng. Sau khi san bằng những bức tường cao vút của sự thánh thiện và trộn lẫn chúng với đất bùn của những

thối hư tật xấu, hẳn không cho phép bất kỳ dấu hiệu tự do nào còn sót lại trong tâm hồn đã bị hẳn khuất phục. Càng chiếm đoạt được tâm hồn giàu có, hẳn càng áp đặt lên nó ách nô lệ nặng nề hơn, cướp bóc tàn nhẫn đến mức tước đoạt hết thấy tài sản của các đức tính.

4. Nếu bạn muốn biết rõ hơn về sức mạnh của tên bạo chúa tàn nhẫn này, hãy nhớ lại câu chuyện về một thiên thần, người vì sự rực rỡ và vẻ đẹp quá mức mà được gọi là Lucifer, đã bị quăng xuống khỏi thiên đàng không vì lý do nào khác ngoài chính niềm đam mê ấy, và làm thế nào hẳn, bị mũi tên kiêu ngạo đâm trúng, đã rơi từ hàng ngũ cao quý của các Thiên thần hạnh phúc xuống địa ngục. Vậy thì, nếu một sức mạnh vô hình, được trang bị những ưu thế to lớn như vậy, chỉ vì một sự kiêu ngạo trong lòng đã bị quăng xuống từ trời xuống đất, thì chúng ta – những kẻ mang thân xác phù du – cần phải cảnh giác đến mức nào trước điều này, điều đó cho thấy sự khủng khiếp của sự sa ngã hủy diệt ấy. – Còn làm thế nào để chúng ta tránh được căn bệnh nguy hiểm nhất do đam mê này gây ra, thì chúng ta có thể học được điều đó bằng cách tìm hiểu nguồn gốc và nguyên nhân của sự sa ngã đã nói trên. Bởi vì không thể chữa trị bất kỳ căn bệnh nào, hay xác định phương thuốc cho bất kỳ căn bệnh nào, nếu trước tiên không nghiên cứu kỹ lưỡng nguồn gốc và nguyên nhân của chúng. – Vị Tổng thiên thần này, được bao bọc bởi ánh sáng Thần thánh, tỏa sáng rực rỡ hơn các thể lực cao cả khác nhờ lòng hào phóng của Đấng Tạo Hóa, đã tự cho rằng chính nhờ sức mạnh tự nhiên của mình, chứ không phải nhờ ân sủng dồi dào của Thiên Chúa, mà ngài sở hữu ánh hào quang của sự khôn ngoan và vẻ đẹp của đức hạnh – những điều ngài được ban tặng nhờ ân sủng của Đấng Tạo Hóa. Và vì lý do đó, hẳn đã tự cao tự đại, tự coi mình ngang hàng với Thiên Chúa, như thể không thiếu thốn điều gì giống như Thiên Chúa – như thể để duy trì sự tinh khiết ấy, hẳn không cần đến sự trợ giúp của Thiên Chúa. Vì thế, ông hoàn toàn dựa vào sức mạnh của ý chí tự do của mình, tin rằng chỉ riêng sức mạnh đó thôi cũng sẽ cung cấp cho ông dồi dào mọi điều cần thiết để đạt đến sự hoàn hảo trọn vẹn trong các đức tính và để duy trì hạnh phúc tốt đỉnh. Chính suy nghĩ này đã trở thành nguyên nhân đầu tiên dẫn đến sự sa ngã tai hại của ông. Vì điều đó, ông bị Thiên Chúa bỏ rơi – Đấng mà ông tự cho mình là không cần đến – và ngay lập tức trở nên bất ổn và dễ bị chi phối; ông đã cảm nhận được sự yếu đuối của bản tính riêng mình, và mất đi niềm hạnh phúc mà ông từng được hưởng nhờ ân sủng của Thiên Chúa. Vì vậy, khi ông *“yêu thích” những “lời nói ngạo mạn”*, trong đó ông tự cao tự đại mà nói: *“Ta sẽ bay lên trời”* (Ê-sai 14, 13), *“và cái lưỡi nịnh hót”*, bằng đó, hẳn tự lừa dối mình mà nói: *“ta sẽ giống như Đấng Tối Cao”*, như sau này hẳn đã lừa dối A-đam và Ê-va, xúi giục họ: *“các ngươi sẽ trở nên như các thần”*: vậy đây là phán quyết dành cho hẳn: *“Vì điều này, Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt ngươi tận gốc, lật đổ ngươi, và đuổi ngươi khỏi nơi cư ngụ của ngươi. Những người công chính sẽ nhìn thấy, sẽ kinh hãi, sẽ chế nhạo hẳn, và nói: ‘Đây là người không đặt Đức Chúa Trời làm Đấng giúp đỡ mình, nhưng trông cậy vào cửa cái dồi dào của mình, và tự hào về sự hư không của mình’”* (Thánh Vịnh 51, 6–9). Những lời cuối cùng (“người ấy”) hoàn toàn có thể áp dụng một cách công bằng cho những ai hy vọng đạt được hạnh phúc tối cao mà không có sự che chở và giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

5. Đây chính là nguyên nhân của sự sa ngã đầu tiên và khởi đầu của cơn đam mê chính – cơn đam mê này sau đó, qua người đầu tiên bị nó làm tổn thương, đã len lỏi vào con người nguyên thủy và sinh ra vô số cơn đam mê khác. Và người ấy – con người nguyên thủy – khi tin rằng chỉ bằng sức mạnh của ý chí tự do và nỗ lực của chính mình, người ấy có thể đạt được vinh quang của Thần Tính, đã đánh mất cả điều mà người ấy đã nhận được nhờ lòng nhân từ của Đấng Tạo Hóa.

6. Như vậy, qua các ví dụ và bằng chứng trong Thánh Kinh, điều này được chứng minh một cách rõ ràng nhất rằng: mặc dù trong trật tự các cuộc chiến thiêng liêng, lòng kiêu ngạo là điều cuối cùng, nhưng về bản chất, nó lại là điều đầu tiên, và là nguồn gốc của mọi tội lỗi và hành vi phạm tội. Nó, không giống như các đam mê khác, không chỉ hủy hoại một đức tính đối lập với nó, tức là sự khiêm nhường, mà còn là kẻ hủy diệt tất cả các đức tính, và nó cám dỗ không phải những người tầm thường và vô danh, mà đặc biệt là những người đứng ở đỉnh cao quyền lực. Vì Tiên tri đã nói về tinh thần này như sau: *“Thức ăn của nó là những người được chọn”* (Hab. 1, 16). Chính vì thế, Thánh Đa-vít, dù đã bảo vệ những bí mật trong lòng mình một cách cẩn trọng đến mức không giấu giếm điều gì trước Đấng mà không có bí mật nào trong lương tâm Ngài bị che giấu, đã can đảm tuyên xưng: *“Lạy Chúa, lòng con không kiêu ngạo, mắt con không ngạo mạn, con cũng không đi theo những người vĩ đại, hay những người cao quý hơn con”* (Thánh Vịnh 130, 1), – và còn nữa: *“Xin đừng để sự kiêu ngạo ngự trị giữa nhà con”* (Thánh Vịnh 100, 7); tuy nhiên, biết rằng ngay cả đối với những người hoàn hảo, việc tránh khỏi mọi biểu hiện của đam mê này cũng khó khăn biết bao, ông không chỉ trông cậy vào nỗ lực riêng của mình, mà còn cầu xin sự giúp đỡ từ Chúa trong lời cầu nguyện, để Ngài giúp ông tránh khỏi bị thương bởi mũi tên của kẻ thù này, nói rằng: *“Xin đừng để chân kiêu ngạo bước đến với con”* (Thánh Vịnh 35, 12), (tức là: xin Chúa đừng để con thực hiện bất kỳ bước đi nào dưới sự xúi giục

của lòng kiêu ngạo), – vì lo sợ và e ngại rằng mình sẽ phải chịu điều mà Kinh Thánh nói về những kẻ kiêu ngạo: “Đức Chúa Trời chống lại những kẻ kiêu ngạo” (Gia-cơ 4, 6), – và còn nữa: “Ai kiêu ngạo thì không trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời” (Châm Ngôn 16, 5).

7. Kiêu ngạo là một điều ác lớn lao đến mức, để chống lại nó, các Thiên thần và các thế lực chống lại nó là chưa đủ, mà chính Đức Chúa Trời phải đứng lên chống lại nó! Cần lưu ý rằng vị Tông đồ không nói về những người bị vướng mắc bởi các dục vọng khác rằng họ có Đức Chúa Trời chống lại họ, tức là Ngài không nói: “Đức Chúa Trời chống lại những kẻ ham ăn, dâm dục, hay giận dữ, hoặc tham lam”, mà chỉ nói riêng về những kẻ kiêu ngạo. Bởi vì những đam mê kia hoặc chỉ hướng vào từng người phạm tội, hoặc dường như nhắm vào những người đồng lõa với họ, tức là những người khác; còn đam mê này thì thực sự hướng vào chính Đức Chúa Trời, và vì thế nó đặc biệt xứng đáng có Ngài làm kẻ thù.

8. Chúng ta có thể tránh được những cay đắng của tinh thần vô luân này, nếu đối với mỗi đức tính mà chúng ta cảm thấy mình đang tiến bộ, chúng ta sẽ nói cùng với Thánh Tông Đồ: “*Không phải tôi, nhưng là ân sủng của Thiên Chúa ở cùng tôi*”, – và: “*Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, tôi mới là tôi*” (1 Cr 15,10), – và: “*Chính Đức Chúa Trời là Đấng hành động trong chúng ta, cả ý muốn lẫn việc làm, theo ý muốn tốt lành của Ngài*” (Phi-líp 2, 13), – như chính Đấng Hoàn Thành sự cứu rỗi của chúng ta đã phán: “*Ai ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy, thì người ấy sẽ sinh nhiều trái; vì không có Ta, các người không thể làm được gì cả*” (Giăng 15, 5), – và tác giả Thi thiên cũng hát theo: “*Nếu Chúa không xây dựng nhà, thì những người xây dựng làm việc vô ích; nếu Chúa không canh giữ thành, thì những người canh gác thức trắng đêm cũng vô ích*” (Thi thiên 126, 1). Và ý chí của bất kỳ ai, dù có khao khát và nỗ lực đến đâu, cũng không đủ để người mang thân xác đang chiến đấu chống lại Thánh Linh có thể đạt được sự tinh khiết và vô tì vết trọn vẹn mà không có sự che chở đặc biệt của lòng thương xót Thiên Chúa, và nhờ đó xứng đáng nhận được điều mà họ khao khát mãnh liệt và đang hướng tới. Vì “*mọi ân huệ tốt lành và mọi món quà hoàn hảo từ trên cao đều đến từ Cha của các ánh sáng*” (Gia-cơ 1,17). “*Cái gì người có mà người không nhận được? Nếu người đã nhận được, thì người khoe khoang điều gì, như thể người không nhận được vậy?*” (1 Cô-rinh-tô 4,7).

9. Tôi nói điều này không phải để hạ thấp nỗ lực của con người, hay muốn ngăn cản ai đó khỏi công việc chăm chỉ và vất vả. Ngược lại, tôi khẳng định một cách dứt khoát – không phải theo ý kiến của riêng tôi, mà là của các bậc tiền bối – rằng sự hoàn hảo không thể đạt được nếu thiếu những nỗ lực đó, và chỉ dựa vào những nỗ lực đó mà không có ân sủng của Đức Chúa Trời, thì không ai có thể đưa nó lên đến mức độ thích hợp. Vì chúng ta vừa nói rằng những nỗ lực của con người tự thân, nếu không có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, không thể đạt được sự hoàn hảo, thì chúng ta cũng khẳng định rằng ân sủng của Đức Chúa Trời chỉ được ban cho những ai lao động mồ hôi nước mắt, hay, như lời của Sứ đồ, chỉ được ban cho những ai khao khát và không ngừng tìm kiếm; điều này cũng được chứng minh qua lời ca trong Thi thiên 88 từ chính miệng Đức Chúa Trời: “*Ta đã đặt sự giúp đỡ nơi người mạnh mẽ, Ta đã nâng cao người được chọn trong loài người*” (câu 20). Mặc dù theo lời Chúa, chúng ta nói rằng những ai xin thì được ban, những ai gõ cửa thì được mở ra, và những ai tìm kiếm thì được tìm thấy; nhưng việc xin, tìm kiếm và gõ cửa tự thân chúng không đủ để đạt được điều đó, nếu lòng thương xót của Chúa không ban cho điều chúng ta xin, không mở ra điều chúng ta gõ cửa, và không cho chúng ta tìm thấy điều chúng ta tìm kiếm. Ngài sẵn sàng ban cho chúng ta tất cả những điều đó, ngay khi chúng ta tạo cơ hội cho Ngài bằng cách thể hiện thiện chí của mình: vì Ngài mong muốn và trông đợi sự hoàn thiện và sự cứu rỗi của chúng ta còn hơn cả chính chúng ta. Và Thánh Đa-vít đã nhận thức sâu sắc đến mức nào về sự bất khả thi của việc đạt được thành công trong công việc và nỗ lực của mình chỉ bằng sức lực riêng, đến nỗi ngài đã khẩn cầu gấp đôi để được ân sủng, xin chính Chúa tự mình sửa chữa công việc của ngài, khi nói: “*Xin Ngài sửa chữa công việc của tay chúng con cho chúng con, và sửa chữa công việc của tay chúng con*” (Thánh vịnh 89, 17), – và một lần nữa: “*Lạy Chúa, xin củng cố điều Ngài đã làm trong chúng con*” (Thánh vịnh 67, 29).

10. Vậy, chúng ta phải nỗ lực hướng tới sự hoàn hảo bằng cách siêng năng ăn chay, thức đêm cầu nguyện, sám hối cả tâm hồn lẫn thân xác, để khỏi vì kiêu ngạo mà làm cho tất cả những điều đó trở nên vô ích. Chúng ta phải tin rằng không chỉ sự hoàn hảo mà chúng ta không thể đạt được bằng chính nỗ lực và công lao của mình, mà ngay cả những điều chúng ta thực hành để đạt được nó, tức là những việc làm và các hoạt động thiêng liêng khác nhau, chúng ta cũng không thể thực hiện đúng đắn nếu không có sự trợ giúp của ân sủng Thiên Chúa.

11. Chúng ta phải luôn dâng lời tạ ơn lên Thiên Chúa, không chỉ vì Ngài đã tạo dựng chúng ta thành những sinh linh có lý trí, ban cho khả năng tự do ý chí, ban ân sủng của phép Rửa Tội, và ban cho sự hướng dẫn của Luật Pháp để giúp đỡ chúng ta, mà còn vì Ngài luôn chăm sóc chúng ta mỗi ngày, cụ thể là: giải thoát

chúng ta khỏi những lời vu khống của kẻ thù, giúp chúng ta vượt qua những dục vọng xác thịt, che chở chúng ta khỏi những nguy hiểm mà chúng ta không hay biết, bảo vệ chúng ta khỏi sa vào tội lỗi, giúp đỡ chúng ta và soi sáng cho chúng ta trong việc nhận biết và hiểu rõ những đòi hỏi của luật pháp Ngài, thăm thỏi vào lòng chúng ta sự ăn năn về sự lơ là và những lỗi lầm của chúng ta, sửa chữa chúng ta một cách cứu rỗi, ban cho chúng ta ân sủng đặc biệt, đôi khi thậm chí kéo chúng ta đến sự cứu rỗi ngay cả khi chúng ta không muốn. – Cuối cùng, chính ý chí tự do nhất của chúng ta, vốn dễ bị chi phối bởi các dục vọng, cũng được Ngài hướng dẫn đến những hành động tốt đẹp và có lợi cho linh hồn, và được đưa trở lại con đường đức hạnh nhờ sự tác động của Ngài lên nó.

12. Đây chính là bản chất của sự khiêm nhường trước mặt Thiên Chúa, đây chính là đức tin của các Thánh Tổ Cổ, vẫn còn nguyên vẹn cho đến ngày nay ngay cả nơi các thế hệ kế thừa của họ. Các quyền năng Tông Đồ mà họ đã thể hiện, không chỉ giữa chúng ta mà còn giữa những kẻ vô tín và những người ít đức tin, đã làm chứng một cách không thể chối cãi về đức tin ấy.

13. Vua Joas của Giu-đa ban đầu có đời sống đáng khen ngợi; nhưng sau đó, vì kiêu ngạo, ngài đã sa vào những dục vọng ô nhục và dơ bẩn, hay như lời Thánh Tông Đồ: *“trong tâm trí thiếu khôn ngoan, họ làm những điều trái với lẽ tự nhiên”* (Rm 1,26.28). Đó là luật công chính của Đức Chúa Trời: ai kiêu ngạo một cách không hối cải, để lòng mình phình to vì kiêu ngạo, thì sẽ bị phó mặc cho sự ô uế xác thịt ghê tởm nhất, để khi bị hạ nhục như vậy, họ mới nhận ra rằng nếu bây giờ họ bị ô uế như vậy, thì đó là vì trước đây họ đã không muốn nhận thức được sự ô uế sâu sắc và nghiêm trọng nhất do sự kiêu ngạo gây ra, và để, khi nhận thức được điều này, họ sẽ khao khát thanh tẩy bản thân khỏi cả hai loại đam mê đó.

14. Vậy rõ ràng là không ai có thể đạt đến đỉnh cao cuối cùng của sự hoàn hảo và thanh tịnh nếu không phải bằng sự khiêm nhường chân thật, mà người ấy, khi thể hiện rõ ràng trước anh em, cũng bày tỏ trước mặt Thiên Chúa trong những điều thầm kín của lòng mình, tin rằng nếu không có sự che chở và giúp đỡ của Ngài, luôn hiện diện bên người ấy trong từng khoảnh khắc, thì anh ta không thể nào đạt được sự hoàn hảo mà anh ta khao khát và đang nỗ lực hướng tới.

15. Cho đến nay, trong phạm vi khả năng hạn hẹp của chúng ta, nhờ ơn Chúa, chúng ta đã nói khá đầy đủ về sự kiêu ngạo thiêng liêng, thứ mà, như đã nói, những người hoàn hảo cũng phải đối mặt. Loại kiêu ngạo này ít người biết đến và ít người trải qua, bởi vì không nhiều người cố gắng đạt được sự trong sạch hoàn hảo của lòng, để có thể đối mặt với những thử thách như vậy. Nó thường chỉ tấn công những ai, sau khi đã chiến thắng mọi đam mê khác, đã gần như đứng trên đỉnh cao của các đức tính. Kẻ thù xảo quyệt nhất của chúng ta, vì không thể đánh bại họ bằng cách lôi kéo họ sa ngã về mặt xác thịt, nên giờ đây hắn tìm cách làm họ vấp ngã và đẩy họ xuống vực thẳm của sự sa ngã thuộc linh, âm mưu qua đó tước đoạt khỏi họ tất cả những thành quả trước đây mà họ đã đạt được bằng sự nỗ lực lớn lao. Tuy nhiên, đối với chúng ta, những người vẫn còn bị trói buộc bởi những đam mê xác thịt, hẳn hoàn toàn không thêm thử thách theo cách đó, mà lại cản trở chúng ta bằng sự kiêu ngạo thô lỗ, và có thể nói là kiêu ngạo xác thịt. Vì vậy, về điều này – điều mà chúng ta, hay những người ở trình độ của chúng ta, đặc biệt là những linh hồn trẻ tuổi hoặc các tu sĩ mới nhập môn, dễ dàng sa vào nhất – tôi cho rằng cần phải bàn luận một chút theo lời hứa của chúng ta.

16. Sự kiêu ngạo thuộc về xác thịt này, như chúng ta đã nói, nếu sau khi đã bắt đầu từ bỏ thế gian một cách không đúng đắn và thiếu sự nhiệt thành cần thiết, vẫn còn tồn tại trong tâm hồn nhà tu, thì nó sẽ không cho phép anh ta từ bỏ sự kiêu ngạo trần tục trước đây để đạt đến sự khiêm nhường chân chính của Đức Kitô; trước tiên, nó khiến anh ta trở nên bất tuân và cứng đầu; sau đó không cho phép người ấy trở nên hiền lành và nhã nhặn, cũng như không thể cư xử ngang hàng với tất cả các anh em và sống như mọi người, không tỏ ra khác biệt; đặc biệt là không cho phép người ấy, theo lệnh truyền của Thiên Chúa và Đấng Cứu Thế của chúng ta, từ bỏ mọi của cải trần gian; và trong khi đó, việc từ bỏ thế gian chẳng là gì khác ngoài việc chứng tỏ sự chết đi đối với mọi sự và Thập tự giá, và không thể được bắt đầu và xây dựng một cách chân chính trên bất kỳ nền tảng nào khác, ngoài việc nhận thức rằng mình không chỉ đã chết về mặt thiêng liêng đối với mọi việc của thế gian này, mà còn tin rằng thân xác cũng phải chết đi mỗi ngày, – thì ngược lại, nó xúi giục người ấy hy vọng vào cuộc sống trường thọ, vẽ ra trước mắt những căn bệnh kéo dài, làm người ấy dao động bởi sự xấu hổ và bối rối, nếu khi không còn gì cả, người ấy bắt đầu phải sống nhờ vào nguồn lực của người khác chứ không phải của chính mình, và gieo rắc ý nghĩ rằng việc kiểm thức ăn và quần áo bằng chính nguồn lực của mình tốt hơn nhiều so với việc dựa vào nguồn lực của người khác, đồng thời nhắc nhở, để chứng minh điều này bằng câu nói sau: *“Phúc cho người cho hơn là người nhận”* (Công vụ 20, 35), – câu nói này được hiểu theo nghĩa nào, thì những người có trái tim đã trở nên cứng cõi và lạnh lùng này không bao giờ có thể thấu hiểu được.

17. Một tu sĩ bắt đầu cuộc sống từ bỏ thế gian một cách không tốt đẹp như vậy sẽ không bao giờ có thể thấu hiểu được sự khiêm nhường chân thật và đơn sơ của Đức Kitô. Người ấy sẽ không ngừng hoặc khoe khoang về dòng dõi cao quý, hoặc kiêu ngạo vì lối sống trần tục trước đây – thứ mà người ấy chỉ từ bỏ về thể xác chứ không phải trong lòng, hoặc tự hào về số tiền giữ lại cho riêng mình, vốn là nguồn gốc của sự hủy hoại, bởi vì vì chúng mà người ấy không thể bình thản gánh vác ách kỷ luật tu viện, cũng như không thể tuân theo lời dạy dỗ của bất kỳ vị trưởng lão nào. Ai bị kiêu ngạo chi phối thì sẽ coi việc tuân thủ bất kỳ quy tắc phục tùng hay vâng lời nào là sự sỉ nhục đối với bản thân, thậm chí còn không sẵn lòng lắng nghe cả giáo lý chung về sự hoàn thiện trong đời sống tâm linh, đôi khi còn nuôi dưỡng sự chán ghét hoàn toàn đối với nó, đặc biệt là khi bị lương tâm lên án, người đó sẽ nghi ngờ rằng điều đó được hướng vào mình một cách cố ý. Trong trường hợp sau, trái tim người đó sẽ càng trở nên cay đắng hơn và bùng cháy trong cơn giận dữ. Sau đó, người ấy sẽ có giọng nói to, lời nói thô lỗ, câu trả lời ngang bướng và cay đắng, đáng đi kiêu ngạo và bòn chòn, cùng sự nói nhiều không kiềm chế được. Do đó, cuộc trò chuyện tâm linh không những không mang lại lợi ích gì cho người ấy, mà ngược lại còn gây hại, trở thành cơ để người ấy phạm tội nặng hơn.

18. Tôi nghe kể rằng có một tu sĩ trẻ, khi Abba quở trách anh ta: “Tại sao anh, sau khi từ bỏ thế gian, lại bỏ đi sự khiêm nhường mà anh đã thể hiện trong một thời gian, để bắt đầu kiêu ngạo với lòng kiêu hãnh quý quái?”, anh ta đã trả lời với thái độ cực kỳ ngạo mạn: “Chẳng lẽ tôi đã khiêm nhường trong một thời gian chỉ để mãi mãi phải phục tùng sao?” – Trước câu trả lời quá mức ngang ngược và tội lỗi ấy, vị tu sĩ già sừng sờ đến mức lời nói của ngài đứt quãng, như thể ngài nghe những lời đó không phải từ một con người, mà từ chính Lucifer cổ xưa, và ông không thể thốt ra một âm thanh nào từ miệng mình để phản đối sự ngạo mạn đó, mà chỉ thốt ra từ trái tim những tiếng thở dài và rên rỉ, lặng lẽ lặp lại trong tâm trí những lời đã được nói về Đấng Cứu Thế của chúng ta: *“Đấng vốn có hình dạng của Đức Chúa Trời... đã tự hạ mình xuống, vâng phục”* không phải chỉ trong một thời gian (như kẻ bị quý kiêu ngạo ám ảnh kia nói), mà *“thậm chí cho đến chết”* (Phil. 2, 6. 8).

19. Sự kiêu ngạo xác thịt này thể hiện qua những hành động sau đây: khi nói thì có sự la hét, khi im lặng – sự bức bối, khi vui vẻ – tiếng cười âm ỉ, vang dội, khi buồn bã – sự u ám vô nghĩa, khi trả lời – sự cay độc, trong lời nói – sự hời hợt, những lời tuôn ra bừa bãi mà không có chút chân thành nào từ trái tim. Nó không biết kiên nhẫn, xa lạ với tình yêu, táo bạo trong việc xúc phạm người khác, nhưng lại hèn nhát khi phải chịu đựng những lời xúc phạm đó, khó nghe lời nếu điều đó không phù hợp với mong muốn và ý chí của chính nó, cô ấy cứng đầu trước những lời khuyên nhủ, không thể từ bỏ ý muốn của mình, cực kỳ bướng bỉnh khi phải tuân theo người khác, luôn cố gắng thực hiện quyết định của mình, và không bao giờ đồng ý nhượng bộ người khác; và do đó, khi trở nên không thể chấp nhận những lời khuyên cứu rỗi, cô ấy tin vào ý kiến của mình hơn là lý lẽ của những bậc trưởng lão.

20. Theo những bậc sa ngã ấy, người một khi đã bị kiêu ngạo chi phối, khi đã sa xuống đáy, sẽ kinh hoàng quay lưng lại với kỷ luật cộng đồng nghiêm ngặt, và, – cho rằng, nếu mình tiến bộ chậm chạp trên con đường hướng tới sự hoàn hảo, thì đó là do sự giao tiếp với các anh em cản trở mình, và rằng, nếu mình ít tiến bộ trong việc rèn luyện sự kiên nhẫn và khiêm nhường, thì đó là lỗi của người khác, do những trở ngại từ phía họ, – anh ta nảy sinh mong muốn sống trong một căn phòng tu hành cô độc, hoặc thậm chí còn chủ động thành lập một tu viện riêng, với mục đích thu hút nhiều người đến với đời sống nghiêm ngặt, và vội vã tập hợp những người phải tuân theo giáo lý và sự hướng dẫn của mình, từ đó biến mình từ một môn đệ vô dụng thành một vị thầy còn vô dụng hơn.

21. Vậy nên, nếu chúng ta muốn công trình của mình vươn lên đến đỉnh cao nhất và được lòng Chúa, thì hãy cố gắng đặt nền móng cho nó không phải theo ý muốn tự mãn của chúng ta, mà theo giáo lý chính xác của Phúc Âm, theo đó nền móng ấy không thể là gì khác ngoài sự kính sợ Chúa và lòng khiêm nhường, được sinh ra từ sự hiền lành và lòng chân thành. Còn sự khiêm nhường thì không thể đạt được nếu không từ bỏ mọi thứ, mà nếu thiếu những điều đó, chúng ta không thể nào vững vàng được trong sự vâng phục tốt lành, trong sự kiên nhẫn vững chắc, trong sự hiền lành bất động, hay trong tình yêu hoàn hảo; và nếu thiếu những điều này, lòng chúng ta tuyệt đối không thể trở thành nơi ngự của Thánh Thần, như Chúa đã phán qua vị Tiên tri: *“Ta sẽ nhìn đến ai? Chỉ đến người hiền lành, khiêm nhường và run rẩy trước Lời Ta”* (Thánh Vịnh 66, 2).

22. Tại sao người chiến sĩ của Đấng Kitô, người đang hợp pháp thực hành các công việc thiêng liêng và mong muốn được Chúa ban thưởng, lại phải cố gắng hết sức để tiêu diệt con thú dữ tợn này – kẻ nuốt chửng mọi đức tính – vì chắc chắn rằng chừng nào nó còn ở trong lòng mình, thì không những người ấy không thể thoát khỏi mọi đam mê, mà ngay cả khi anh ta có được chút đức hạnh nào, nó cũng sẽ bị hủy diệt bởi nọc độc của con thú đó. Bởi vì trong tâm hồn chúng ta không thể nào xây dựng nên tòa nhà của các đức hạnh, nếu

trước tiên trong lòng chúng ta không được đặt nền móng của sự khiêm nhường chân thật, vốn được xây dựng vững chắc nhất, chỉ có nó mới có thể giữ vững tòa nhà của sự hoàn hảo và tình yêu được xây dựng cao vút. Vì thế, trước hết chúng ta phải thể hiện sự khiêm nhường chân thật trước anh em mình với lòng thành thực, không để bất cứ điều gì khiến chúng ta làm họ buồn phiền hay xúc phạm họ – điều mà chúng ta không thể thực hiện được nếu trong lòng chúng ta không có sự từ bỏ chân chính đối với mọi thứ, được cảm rễ sâu sắc nhờ tình yêu dành cho Chúa Kitô, thể hiện qua việc hoàn toàn từ bỏ mọi tham lam; thứ hai, chúng ta phải với lòng chân thành và không chút giả dối, chấp nhận ách vâng phục và tuân theo, đến nỗi ngoài điều răn “ ” của Abba, không có ý chí nào khác tồn tại trong chúng ta; điều này không ai có thể tuân giữ được, ngoại trừ những ai không chỉ coi mình đã chết đối với thế gian này, mà còn xem mình là người thiếu lý trí và ngu dốt, và không do dự thực hiện mọi điều các vị trưởng lão truyền dạy, với niềm tin rằng tất cả những điều đó đều thiêng liêng và được chính Thiên Chúa truyền đạt.

23. Khi chúng ta duy trì tâm thế như vậy, thì chắc chắn sẽ theo sau đó là một trạng thái khiêm nhường bình thản và bất biến đến mức, khi tự coi mình là kẻ hèn mọn nhất, chúng ta sẽ chịu đựng mọi điều gây ra cho mình một cách kiên nhẫn nhất, dù điều đó có vô cớ, xúc phạm, hay thậm chí gây hại đến đâu, – như thể những điều đó được các bậc cha anh của chúng ta đặt lên vai chúng ta (như một sự vâng lời hay một thử thách). Và không chỉ chúng ta sẽ dễ dàng chịu đựng tất cả những điều đó, mà còn coi chúng là nhỏ bé và vô nghĩa, nếu đồng thời chúng ta luôn ghi nhớ và cảm nhận nỗi đau khổ của Chúa chúng ta và các Thánh, bởi vì khi đó những lời vu khống mà chúng ta phải chịu sẽ dường như nhẹ nhàng hơn rất nhiều, tùy theo mức độ chúng ta còn cách xa những việc làm vĩ đại và cuộc đời trở sinh nhiều hoa trái của các ngài. Nguồn cảm hứng để kiên nhẫn, xuất phát từ đây, sẽ còn mạnh mẽ hơn nữa, nếu chúng ta đồng thời suy ngẫm rằng chẳng bao lâu nữa chúng ta cũng sẽ rời khỏi thế gian này, và ngay sau khi cuộc đời chúng ta kết thúc, chúng ta sẽ lập tức trở thành những người cùng chia sẻ hạnh phúc và vinh quang của các ngài. Suy nghĩ như vậy không chỉ tiêu diệt lòng kiêu ngạo, mà còn tiêu diệt mọi dục vọng. Sau đó, chúng ta cần phải giữ vững sự khiêm nhường này trước mặt Thiên Chúa: điều này sẽ được thực hiện nếu chúng ta tin chắc rằng, bằng chính sức mình, mà không có sự giúp đỡ và ân sủng của Ngài, chúng ta không thể làm được gì liên quan đến sự hoàn thiện của đức hạnh, và chúng ta chân thành tin rằng ngay cả những gì chúng ta đã hiểu được cũng là ân huệ của Ngài.

6. Cuộc chiến chống lại những ý nghĩ, và qua đó chống lại các thần ác

1. Câu hỏi. Dù đã cố gắng hết sức, chúng ta vẫn không thấy có tiến bộ nào trong việc tập trung tâm trí. Không thể nào ngăn cản tâm trí khỏi những suy nghĩ lang thang. Ngay cả khi cảm thấy trái tim đang hướng về một đối tượng chiêm ngưỡng cụ thể với sự đồng cảm, tâm trí vẫn vô cảm rời khỏi đó, rồi với tốc độ không thể đo lường, lại rơi vào những lang thang quen thuộc của nó. Như vậy, mỗi ngày, tâm trí bị bắt làm tù binh bởi những suy nghĩ bay bổng của chính nó, lang thang khắp nơi vô số lần. Vì thế, người ta thậm chí còn cảm thấy tuyệt vọng khi nghĩ rằng sẽ không bao giờ khắc phục được sự yếu đuối này, và dường như việc tập trung vào việc này là công cốc, khi thấy rằng linh hồn, bất chấp mọi thứ, vẫn cứ mỗi phút lại bay vút đi lang thang. Bạn có thể thu hút tâm hồn ấy vào sự chiêm niệm thiêng liêng bằng lòng kính sợ Thiên Chúa, nhưng trước khi nó kịp ổn định trong đó, nó lại biến mất khỏi tầm mắt trong chớp mắt. Và rồi, khi đoán trước ý định bỏ chạy của nó, bạn nắm bắt nó ngay từ đầu và lại lôi kéo nó trở lại sự chiêm niệm mà nó đã bắt đầu lùi bước, với ý định như thể dùng sự tập trung cao độ của trái tim để trói buộc nó bằng những sợi dây vô hình – thì ngay trong lúc đang nỗ lực kiểm soát nó, nó lại kịp trốn thoát khỏi thánh điện nội tâm nhanh hơn cả con lươn trượt khỏi tay người câu cá. Khi ngày ngày nỗ lực hết mình để giữ gìn những suy nghĩ như vậy mà không thấy bất kỳ thành công nào, người ta không khỏi đi đến kết luận rằng những sự lang thang của tư tưởng ấy không phải do chúng ta, mà chắc chắn đó chính là bản chất của chúng ta (– Tác phẩm 7, 3).

2. Việc vội vàng đưa ra kết luận mà không điều tra vụ việc một cách thấu đáo như lẽ ra phải làm là không an toàn. Do sự bất lực hay thiếu khả năng của bản thân mà không thể đạt được điều gì đó, rồi cho rằng thành công như vậy là điều không thể đối với bất kỳ ai, là điều không công bằng. Điều này giống như trường hợp một người không biết bơi và không thể tự giữ mình nổi trên mặt nước, lại kết luận rằng: vì cơ thể anh ta do trọng lượng của nó mà không thể nổi trên mặt nước, và cơ thể của mọi người cũng giống như cơ thể anh ta, nên không ai có thể nổi trên mặt nước, và do đó không ai có thể bơi được – đó là bản chất của cơ thể, khiến việc bơi lội trở nên bất khả thi. Dù kết luận đó có vẻ đúng đắn đến đâu trong mắt người đó, thì kinh nghiệm thực tế cũng không chứng minh được điều đó. Phán đoán của các bạn cũng vậy. Trí óc chúng ta, theo bản chất tự nhiên, không thể nào ở trong trạng thái nhàn rỗi; vì vậy, nếu không có sẵn những đối tượng đã được chuẩn bị trước một cách có chủ đích để nó thực hành các chuyển động và liên tục tập trung vào đó, thì bản chất năng

động của nó sẽ không thể tránh khỏi việc chạy lung tung khắp nơi và bay khắp mọi hướng, cho đến khi qua quá trình luyện tập lâu dài và thói quen bền bỉ – điều mà các bạn gọi là công sức vô ích – nó sẽ rút ra kinh nghiệm từ thực tế, những tư liệu nào nó cần chuẩn bị sẵn trong trí nhớ, để xoay quanh chúng trong những chuyến bay không mệt mỏi của mình, và thông qua việc kiên trì gắn bó với công việc này, nó sẽ tích lũy được sức mạnh để chống lại những sự xúi giục trái ngược từ kẻ thù – những điều từng làm nó phân tâm trước đây – và nhờ đó, vững vàng duy trì trạng thái (bình tĩnh và an nhiên nội tại) mà nó mong muốn. Vậy, chúng ta không nên quy sự bất ổn của những suy nghĩ lang thang vô trật tự cho bản tính con người, hay cho Đức Chúa Trời – Đấng Tạo Hóa của nó. Vì lời Kinh Thánh quả thật rằng: *“Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người ngay thẳng, nhưng những người này”* (con người) *“đã tìm kiếm nhiều suy nghĩ”* (Truyền Đạo 7, 30). Do đó, chất lượng của những suy nghĩ phụ thuộc vào chúng ta. Và tác giả Thi thiên đã nói: *“Phúc cho người nào được Ngài che chở: xin hãy đặt những suy nghĩ hướng lên trong lòng người ấy”* (Thi thiên 83, 6). Các bạn thấy đó, chúng ta có quyền quyết định trong lòng mình là những suy nghĩ hướng lên, tức là những suy nghĩ vươn tới Thiên Chúa, hay những suy nghĩ hướng xuống, tức là những suy nghĩ sa xuống trần gian và những điều thuộc về xác thịt. Nếu chúng ta không có quyền kiểm soát những suy nghĩ của mình, thì Chúa đã không quở trách những người Pha-ri-si rằng: *“Sao các ngươi lại có những ý nghĩ gian ác trong lòng mình?”* (Mt 9,4)? Và qua các Tiên tri, Ngài cũng sẽ không ra lệnh: *“Hãy loại bỏ những suy nghĩ xấu xa của các ngươi khỏi trước mặt Ta”* (Ê-sai 1,16), – và: *“Cho đến bao giờ những suy nghĩ gian ác của ngươi còn nán lại trong ngươi?”* (Giê-rê-mi 4,14). (– Sách 7,4).

3. Đúng là nhiều ý nghĩ phù phiếm, ngay cả khi trái với ý muốn của chúng ta, vẫn làm phiền lòng chúng ta và lừa dối chúng ta gần như mà chúng ta không hay biết, xâm nhập vào chúng ta một cách kín đáo và xảo quyệt đến nỗi chúng ta không những không thể ngăn cản chúng xâm nhập, mà còn rất khó để nhận ra chúng; nhưng việc chấp nhận hay từ chối chúng thì ai cũng có thể làm được, miễn là nhờ ơn Chúa, người ấy dốc lòng và nỗ lực cho việc đó. Cũng như sự xuất hiện của chúng không phụ thuộc vào chúng ta, thì việc từ chối hay chấp nhận chúng lại nằm trong ý chí của chúng ta. Tuy nhiên, ngay cả trong chính sự xâm nhập của những ý nghĩ, không phải tất cả đều nên quy cho sự xâm nhập của những ý nghĩ, hay những linh hồn cố gắng gieo rắc chúng: mà việc cải thiện chất lượng của những ý nghĩ phụ thuộc vào chúng ta, và làm sao để trong lòng chúng ta nảy sinh những ý nghĩ thiêng liêng, thánh thiện thay vì những ý nghĩ xác thịt, trần tục, nếu không phải luôn luôn, thì ít nhất là phần lớn. Khi ai đó học hỏi Kinh Thánh một cách khôn ngoan và cẩn thận, rèn luyện qua các Thánh vịnh và ca hát, tuân giữ chay tịnh và thức đêm cầu nguyện, không ngừng suy ngẫm về tương lai – về Nước Trời, về Hỏa ngục – và về mọi công việc của Thiên Chúa; thì những suy nghĩ xấu sẽ giảm bớt và xuất hiện ít hơn. Ngược lại, khi ai đó bận rộn với những lo toan trần thế và những việc thuộc về xác thịt, và sa vào những cuộc trò chuyện phù phiếm và vô bổ, thì những ý nghĩ xấu sẽ gia tăng trong chúng ta (– Tác phẩm 1, 16. 17).

4. Hoạt động của tâm trí chúng ta có thể so sánh với cối xay, vốn quay tròn nhanh chóng nhờ dòng nước chảy xiết. Nó không thể ngừng quay được, vì được nước đẩy; nhưng việc xay lúa mì, lúa mạch hay nghiền vỏ lúa thì tùy thuộc vào người quản lý. Cũng vậy, trong suốt cuộc đời hiện tại, tâm trí chúng ta, khi liên tục bị thúc đẩy bởi những dòng cảm giác ủa đến từ mọi phía, không thể nào thoát khỏi sự xao động của những suy nghĩ; nhưng việc chọn nhận hay tiếp thu những suy nghĩ nào, điều đó phụ thuộc vào ý chí và sự phán đoán của chúng ta. Nếu chúng ta, như đã nói, liên tục dành thời gian để suy ngẫm Lời Chúa, lấp đầy trí nhớ bằng những điều thiêng liêng, nuôi dưỡng khát vọng hoàn thiện và hy vọng đạt được hạnh phúc vĩnh cửu trong tương lai; thì từ đó sẽ nảy sinh những suy nghĩ thiêng liêng, và tâm trí chúng ta sẽ luôn hướng về những điều mà chúng ta đã đào sâu tìm hiểu. Còn nếu, vì sự bất cẩn và lơ là, chúng ta lại sa vào những điều thuộc về dục vọng và những cuộc trò chuyện vô bổ, hoặc đắm chìm trong những lo toan trần tục và những mối bận tâm phù phiếm; thì theo bản chất của chúng, những suy nghĩ cũng sẽ nảy sinh như cỏ dại, và gây ra những hoạt động độc hại cho trái tim chúng ta, theo lời của Chúa Cứu Thế: *“Nơi nào có kho tàng”* của các việc làm và sự chú ý của các ngươi, thì ở đó *“trái tim các ngươi cũng sẽ ở đó”* (Mt 6,21). (Tập 1, 18).

5. Cần phải biết rằng có ba nguồn gốc của những suy nghĩ của chúng ta: từ Thiên Chúa, từ ma quỷ và từ chính chúng ta. Từ Thiên Chúa – khi Ngài ban ơn cho chúng ta được chiếu sáng bởi Thánh Thần, khơi dậy trong chúng ta hoặc lòng nhiệt thành hướng tới sự hoàn thiện cao cả, hoặc sự ăn năn về sự thiếu thành công và sự nuông chiều sự lười biếng và sự bất cẩn; hoặc khi Ngài mở ra cho chúng ta những mầu nhiệm trên trời, và hướng những ý định của chúng ta tới những việc làm tốt đẹp hơn. Chính Chúa đã thúc đẩy Artaxerxes yêu cầu xem các cuốn sách lưu trữ; và khi ông biết được qua đó những ân huệ của Mordecai, ông lập tức hủy bỏ quyết định tàn bạo trước đó về việc tàn sát dân Do Thái (Esther chương 6). Cũng như vậy, các Tông đồ đã

được hứa: “*Không phải các con sẽ nói, nhưng chính Thánh Thần của Cha các con sẽ nói trong các con*” (Mt 10,20). – Những ý nghĩ xuất phát từ ma quỷ khi nó tìm cách cám dỗ chúng ta, khơi dậy qua đó những khoái cảm đam mê, hoặc bằng mưu mô xảo quyệt, nó trình bày điều ác dưới vỏ bọc của điều thiện, “*biến hình*” trước mặt chúng ta “*thành thiên thần sáng láng*” (2 Cô-rinh-tô 11,14). Như vậy, nó đã “*gợi ý cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt phản bội Chúa*” (Ga 13,2), – và A-na-ni-a, – “*nói dối Thánh Thần*” (Cv 5,3). – Những ý nghĩ này sinh từ chính chúng ta, khi chúng ta tự nhiên nhớ lại những gì đã thấy, đã nghe, hoặc đã làm (– Sách Tự Truyền 1,19).

6. Chúng ta cần luôn ghi nhớ ba nguyên nhân này của những ý nghĩ, để không bàn luận về những ý nghĩ nảy sinh trong lòng mình dựa trên chúng, và đối xử với chúng một cách phù hợp. Về mặt này, chúng ta cần noi gương những người thợ đúc tiền lành nghề (những người đối tiền) – những người biết cách nhận diện chính xác – liệu đồng tiền đó có phải là vàng, và vàng đó có tinh khiết hay không, hay chỉ là đồng, có ánh sáng giống vàng; liệu trên đó có hình ảnh của nhà vua hay không, và nếu có, thì hình ảnh đó có được thể hiện hợp pháp hay không; đồng tiền đó có trọng lượng hợp pháp hay không. Chúng ta cũng phải làm điều tương tự về mặt tinh thần đối với những suy nghĩ. Trước hết, hãy xem xét xem điều gì đã đi vào lòng chúng ta có phải là “ ” (sự thật) hay không. Chẳng hạn, nếu có một giáo lý nào đó được đề xuất, chúng ta cần xem xét liệu nó đã được thanh tẩy bằng Lửa Thánh của Thánh Thần hay không, hay nó thuộc về sự mê tín của người Do Thái, hay xuất phát từ triết học kiêu ngạo của thế gian và chỉ mang vẻ bề ngoài của sự đạo đức. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ tuân theo lời dạy của các Tông đồ: “*Đừng tin mọi thần khí, nhưng hãy thử nghiệm các thần khí xem chúng có phải từ Thiên Chúa không*” (1 Ga 4,1); và chúng ta sẽ được an toàn khỏi việc lệch khỏi sự thật. Còn những ai không quan tâm đến việc tuân theo lời cảnh báo này, thì đã phải chịu cảnh sa ngã thảm khốc khỏi đức tin. Những kẻ dụ dỗ bằng lời ngọt ngào ban đầu đã thu hút họ bằng một số cảm xúc và suy luận đạo đức, phù hợp với Đức Tin Thánh, như thể những mảnh vàng lấp lánh; rồi sau đó dạy họ những lý luận trái với đức tin, mà họ, vì bị lừa bởi vẻ bề ngoài ban đầu, đã không nghĩ đến việc xem xét kỹ lưỡng; và như vậy, họ đã nhầm đồng giả làm vàng thật, rơi vào những sai lầm dị giáo. – Thứ hai, chúng ta cần cẩn trọng làm rõ xem liệu chúng ta có nghe thấy sự giải thích sai lầm về Thánh Kinh hay không, thứ mà, bằng cách giả mạo thành vàng nguyên chất của sự hiểu biết chân chính về Lời Thiên Chúa, tìm cách lừa dối chúng ta bằng vẻ bề ngoài của kim loại quý giá này – để chúng ta chấp nhận nó cùng với sự pha trộn của đồng, tức là ý nghĩa sai lầm được gán ghép vào đó. Chính Satan đã từng cố gắng cám dỗ chính Đức Kitô Cứu Thế. Cũng như vậy, hắn đang cám dỗ tất cả chúng ta, và không phải là không thành công, như đã từng với Chúa của chúng ta. – Thứ ba, – chúng ta cần phải hết sức cảnh giác, để kẻ thù, bằng cách bóp méo những lời dạy quý báu trong Kinh Thánh qua cách giải thích xảo trá, không kịp lôi kéo chúng ta áp dụng và sử dụng chúng một cách sai trái, đồng thời che đậy điều này một cách lừa dối bằng truyền thống, như thể xuất phát từ các bậc tiền bối, giống như việc gán con dấu hoàng gia một cách bất hợp pháp lên đồng tiền giả. Nó thành công trong việc này khi dụ dỗ chúng ta vào những công việc quá sức và không phù hợp với khả năng, vào những đêm thức trắng quá mức, những lời cầu nguyện lộn xộn, việc đọc Kinh Thánh không hợp lý, và dưới vỏ bọc của điều thiện, lại dẫn đến kết cục gây tổn hại cho tâm hồn; hoặc khi khuyến khích chúng ta thực hiện những chuyến viếng thăm không cần thiết, nhằm đuổi chúng ta ra khỏi nơi ẩn dật, tước đoạt sự tĩnh lặng thánh thiện; hoặc khi xúi giục người ta nhận trách nhiệm chăm sóc những phụ nữ đạo đức nhưng yếu đuối, nhằm trói buộc họ bằng những lo toan dẫn đến diệt vong; hoặc khi xúi giục khao khát chức thánh, dưới chiêu bài răn dạy nhiều người, qua đó làm chúng ta xa rời địa vị khiêm nhường của mình. Tất cả những lời xúi giục như vậy, được che đậy dưới lớp vỏ của lòng thương xót, sự đạo đức và sự thành công cao cả, đều lừa dối những người thiếu kinh nghiệm. Nhìn bề ngoài, chúng giống như những đồng tiền của Vua chân chính; nhưng chúng không được đúc bởi những thợ đúc tiền thiêng liêng đích thực – tức là các vị Cha Chính Thống giàu kinh nghiệm – mà được rèn ra bởi mưu mô của ma quỷ nhằm gây hại và hủy diệt. Câu châm ngôn của Tác giả Sách Châm Ngôn hoàn toàn áp dụng cho chúng: “*Con đường mà người ta tưởng là đúng, nhưng cuối cùng lại dẫn họ xuống đáy địa ngục*” (Châm Ngôn 16,25). – Quan sát cuối cùng (thứ 4) của người đúc tiền giàu kinh nghiệm, liên quan đến việc nghiên cứu trọng lượng, trong công việc thiêng liêng của chúng ta sẽ được thực hiện nếu mỗi khi ý nghĩ thúc giục chúng ta làm điều gì đó, chúng ta đặt điều đó lên cân cân lương tâm và với tất cả sự nghiêm khắc, sẽ xem xét liệu nó có trọng lượng thực sự hay không – liệu nó có nặng nề bởi sự kính sợ Thiên Chúa, liệu nó có đầy đủ mọi yếu tố – theo ý nghĩa và giá trị của nó, hay liệu sự phô trương và sự mới mẻ có làm nó trở nên nhẹ nhàng, liệu sự kiêu ngạo có làm giảm trọng lượng của nó sau này và liệu danh vọng trần thế có làm nó tan biến hay không. Sau khi cân nhắc tất cả những điều này và xác định bằng các chứng từ của các Tông đồ và các Tiên

tri, chúng ta phải hoặc chấp nhận điều đó như phù hợp với họ, hoặc với sự nghiêm khắc tuyệt đối, bác bỏ nó như trái ngược với họ và gây hại cho chúng ta (– Sách Tự Truyện 1. 20. 21).

7. Vì vậy, chúng ta phải không ngừng kiểm tra mọi góc ngách trong lòng mình, và với sự quan sát tinh tường, nhận ra dấu vết của những kẻ xâm nhập, để không có con thú nào trong tâm trí, hay chính con sư tử và con rồng, lên vào đó, và, lên lút in dấu vết tai hại của chúng ở đó, rồi mở đường cho những kẻ khác xâm nhập vào những góc ngách của lòng chúng ta, khi chúng ta lơ là với những ý nghĩ của mình. Bằng cách cày xới mảnh đất trái tim chúng ta từng giờ từng phút bằng cái cày của Tin Mừng, tức là sự tưởng nhớ không ngừng về Thập tự giá của Chúa, chúng ta sẽ dễ dàng phá hủy hang ổ của những con thú độc hại và hang ổ của những con rắn độc – và đuổi chúng ra khỏi bản thân mình (– Tác phẩm 1, 22).

8. Hình ảnh của một tâm trí hoàn hảo (biết làm chủ những suy nghĩ của mình) được thể hiện một cách tuyệt vời qua nhân vật viên đội trưởng trong Phúc Âm. Trong câu chuyện về ông, sức mạnh đạo đức – cho phép không bị cuốn theo mọi ý nghĩ chợt nảy sinh, mà dựa trên lý trí của mình để chấp nhận những điều tốt lành và dễ dàng xua đuổi những điều trái ngược – được mô tả qua những lời sau đây của ông, nếu hiểu theo nghĩa ẩn dụ: *“Vì tôi cũng là người phải tuân theo, nhưng khi có binh lính dưới quyền, tôi bảo người này: ‘Hãy đi,’ thì người ấy đi; bảo người kia: ‘Hãy đến,’ thì người ấy đến; và bảo đầy tớ tôi: ‘Hãy làm điều này,’ thì người ấy làm”* (Mt 8,9). Nếu chúng ta cũng dũng cảm chiến đấu chống lại những xáo trộn nội tâm và những đam mê hỗn loạn, giành được sức mạnh để khuất phục chúng dưới quyền lực và lý trí của mình, dập tắt những dục vọng đang giao chiến trong xác thịt chúng ta, giữ đám đông hỗn loạn của những suy nghĩ chúng ta dưới ách thống trị của lý trí, và dùng lá cờ cứu rỗi của Thập tự giá Chúa để xua đuổi khỏi ranh giới trái tim chúng ta đám đông các thế lực thù địch tàn ác nhất, thì nhờ những chiến thắng và vinh quang như vậy, chúng ta sẽ được thăng lên hàng Trung úy theo ý nghĩa thiêng liêng của nó. Và như vậy, khi đã vươn lên đến đỉnh cao của phẩm giá ấy, chúng ta sẽ có quyền uy và sức mạnh tương tự như vị Trung úy ấy, nhờ đó chúng ta sẽ không còn bị cuốn theo những suy nghĩ mà chúng ta không mong muốn, nhưng sẽ có cơ hội ở lại và gắn bó với những suy nghĩ mang lại niềm vui thiêng liêng, đồng thời ra lệnh một cách uy quyền cho những cảm dỗ xấu xa: *“Hãy lui đi,”* – và chúng sẽ lui đi; còn khi mời gọi những suy nghĩ tốt lành: *“Hãy đến,”* và chúng sẽ đến; còn đối với nô lệ của chúng ta – tức là xác thịt – những gì cần thiết cho sự trong sạch và tiết độ, chúng ta sẽ ra lệnh, và nó sẽ tuân theo mà không hề phản kháng, không còn khơi dậy những ham muốn tội lỗi trái với Thánh Linh, mà thể hiện sự vâng phục trọn vẹn đối với Ngài (– Sách Khôn Ngoan 7, 5).

9. Nhưng làm sao để đạt được điều này? Điều đó sẽ tự nhiên đến khi chúng ta kết hiệp với Thiên Chúa một cách chân thành đến nỗi Ngài sẽ hành động trong chúng ta. Điều này được Thánh Tông Đồ xác nhận khi ngài nói: *“Vũ khí của đạo binh chúng ta không phải là vũ khí trần tục, nhưng mạnh mẽ nhờ Thiên Chúa, để phá hủy những pháo đài, lật đổ những tư tưởng”* (2 Cr 10,4). Dù chúng ta có thực hiện điều gì với mục đích vượt qua những tư tưởng, điều đó sẽ không hiệu quả cho đến khi chính Thiên Chúa hành động qua sự kết hợp với chúng ta. Khi đó, những phương tiện yếu đuối của chúng ta sẽ trở nên mạnh mẽ và toàn thắng – phá hủy những pháo đài của kẻ thù và đánh bại, xua đuổi mọi tư tưởng xấu. Và lời tiên tri sẽ được ứng nghiệm trong chúng ta: *“Kẻ yếu đuối hãy nói: ‘Ta có thể’* (ta mạnh mẽ),” *“và kẻ hiền lành hãy trở nên dũng cảm”* (Giô-ên 3,10.11), – cũng như những gì Thánh Phaolô nói về chính mình: *“Khi tôi yếu đuối, thì tôi mới mạnh mẽ”* (2 Cô-rinh-tô 12,10). Vì khi đó *“sức mạnh của Thiên Chúa”* sẽ được thể hiện *“trong sự yếu đuối của chúng ta”* (– 9). Vậy, bằng tất cả khát khao của lòng, chúng ta hãy hướng về sự hiệp nhất với Chúa, cho đến khi điều mà Thánh Đa-vít đã trải nghiệm: *“Linh hồn tôi bám víu vào Ngài; còn tay phải Ngài thì ôm lấy tôi”* (Thánh Vịnh 62, 9), – và mỗi người trong chúng ta cùng với ngài sẽ bắt đầu hát: *“Đối với tôi, được gắn bó với Thiên Chúa là điều tốt lành”* (Thánh Vịnh 72, 28). Tất nhiên, điều này đòi hỏi nỗ lực và lao động không ngừng; nhưng nếu thiếu điều đó, thì không có thành công nào trong bất kỳ việc gì. Huống chi là trong một việc quan trọng như thế này. Không có đức tính nào đạt đến sự hoàn hảo mà không cần lao động, – và không ai có thể đạt đến sự thanh tịnh của tâm trí mà không phải trải qua sự vất vả và tột cùng của lòng. Lời Chúa sau đây trực tiếp liên quan đến điều này: *“Nước Trời phải giành lấy bằng sức lực, và những ai dùng sức lực sẽ chiếm lấy nó”* (Mt 11,12). Để linh hồn chúng ta *“đạt đến sự trưởng thành trọn vẹn, đến mức độ tuổi trưởng thành trọn vẹn của Đức Kitô”* (Ep 4,13) – và trở thành *“một linh hồn với Chúa”* (1 Cr 6,17), linh hồn ấy cần phải luôn tỉnh thức với sự căng thẳng lớn lao và không ngừng nỗ lực hết mình vì điều này. Khi đã đạt được điều này, anh em có thể cùng với vị Tông đồ long trọng tuyên xưng: *“Tôi có thể làm mọi sự nhờ Đấng ban sức mạnh cho tôi”* (Pl 4,13). (– Lời diễn giải từ Sách Khôn Ngoan 7, chương 5, 6).

10. Tại sao mọi sự chú ý của chúng ta phải luôn hướng về một điều duy nhất – đó là nhanh chóng đưa những suy nghĩ đang lang thang và luẩn quẩn trở lại với việc nhớ đến Thiên Chúa. Giống như người muốn

xây dựng và hoàn thiện vòm mái một cách chính xác, phải dùng dây thừng từ tâm liên tục quấn quanh công trình, nhờ đó định hướng độ cong đồng đều khắp mọi nơi; ai mà không dùng phương tiện này mà dám thực hiện công việc đó, thì dù có tài nghệ cao siêu đến đâu, cũng không thể đảm bảo độ tròn chính xác một cách hoàn hảo, và chỉ bằng một cái nhìn cũng không thể xác định được mình đã lệch khỏi độ tròn đó bao nhiêu, nếu không nhờ vào chỉ dẫn về độ chính xác đã nói trên: cũng vậy, tinh thần của chúng ta, nếu đã xác lập trong chính mình ký ức yêu mến về Thiên Chúa như một trung tâm bất động, thì sau đó, từ đó xuất phát, và cùng với nó, trong từng khoảnh khắc, xem xét lại mọi hành động và công việc của mình, dùng nó như một thước đo để đánh giá chất lượng của những suy nghĩ và hành động, nhằm chấp nhận những điều này và từ chối những điều kia, đồng thời dùng chính nó như một chiếc thước đo chính xác để định hướng cho mọi việc đang làm; thì sẽ không thể xây dựng đúng đắn tòa nhà thiêng liêng mà kiến trúc sư là Phaolô (1 Cr 3,10), và cũng không thể truyền đạt cho Ngài vẻ đẹp của ngôi nhà mà vị thánh Đa-vít, mong muốn dâng lên Chúa trong lòng mình, đã thốt lên: *“Lạy Chúa, con yêu mến sự huy hoàng của ngôi nhà Ngài và nơi ngự trị vinh quang của Ngài”* (Thi Thiên 25, 8), nhưng sẽ vô nghĩa khi dựng lên trong lòng mình một ngôi nhà xấu xí, không xứng đáng với Thánh Thần và luôn sẵn sàng sụp đổ, không những không nhận được vinh quang từ Đấng được mong đợi, mà còn không xứng đáng để vị khách (tức là Thánh Thần), mà sẽ phải chịu cảnh bị thăm khi bị chôn vùi dưới đồng đồ nát của chính công trình mình dựng lên (– Sách Đối Thoại 24, 6).

11. Các thế lực bóng tối chủ yếu tác động lên chúng ta qua những suy nghĩ, và tất nhiên chúng ta sẽ dễ dàng đối phó với chúng hơn nếu không bị bao vây liên tục và với số lượng không nhỏ bởi những kẻ thù không thân thiện này – nhưng điều đó không có gì đáng sợ. Những kẻ thù này quả thực luôn vu khống chúng ta, nhưng chúng chỉ gieo rắc và khơi dậy điều ác trong chúng ta, chứ không ép buộc chúng ta làm điều đó. Nếu chúng được ban quyền không chỉ gieo rắc điều xấu mà còn cưỡng ép chúng ta hướng tới nó, thì dù chúng có muốn khơi dậy ham muốn tội lỗi nào trong lòng chúng ta đi chăng nữa, cũng không một ai có thể tránh khỏi tội lỗi đó. Nhưng chúng ta thấy rằng, cũng như chúng được phép xúi giục chúng ta, thì chúng ta cũng được ban cho sức mạnh để từ chối những sự xúi giục đó, và tự do đề đồng ý với chúng. Vậy thì còn sợ gì nữa? – Tuy nhiên, nếu ai đó sợ bạo lực và những cuộc tấn công của chúng, thì chúng tôi, từ phía đối lập, đề nghị sự che chở và sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, vốn mạnh mẽ hơn chúng, như đã được nói: *“Sức mạnh ở trong các con lớn hơn sức mạnh ở trong thế gian”* (1 Giăng 4, 4), – Sự che chở của Ngài với sức mạnh vô song sẽ chiến thắng cho chúng ta, hơn hẳn sức mạnh mà phe thù địch dùng để chống lại chúng ta. Vì Đức Chúa Trời không chỉ khơi gợi những việc lành, mà còn bảo vệ chúng và dẫn dắt chúng đến cùng; đến nỗi đôi khi, ngay cả khi chúng ta không muốn và không hay biết, Ngài vẫn dẫn dắt chúng ta đến sự cứu rỗi. Vậy nên, điều đã được xác định là: không ai có thể bị ma quỷ lừa dối, trừ khi chính người đó tự nguyện đồng ý với nó. Điều này được tác giả sách Truyền Đạo diễn đạt rõ ràng qua những lời sau: *“Vì không có sự tranh cãi nào xảy ra với những kẻ làm điều gian ác ngay lập tức: chính vì thế mà lòng con cái loài người tin tưởng vào chúng, để làm điều gian ác”* (Truyền Đạo 8, 11). Do đó, rõ ràng là ai cũng phạm tội bởi vì khi những ý nghĩ xấu xa tấn công họ, họ không ngay lập tức chống lại chúng bằng sự phản đối. Vì đã được chép rằng: *“Hãy chống lại ma quỷ, thì nó sẽ chạy trốn khỏi các ngươi”* (Gia-cơ 4, 7). (– Sách Đối Thoại 7, 8).

12. Có người có thể thắc mắc làm sao những linh hồn xấu xa này lại có thể giao tiếp với linh hồn – chúng không nói chuyện một cách trực tiếp với nó, mà gieo rắc vào đó bất cứ điều gì chúng muốn, nhìn thấu những suy nghĩ và hành động của nó, và lợi dụng chúng để gây hại cho nó. – Nhưng điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Một linh hồn có thể giao tiếp với một linh hồn khác, và tác động một cách thầm kín lên nó, gieo rắc những điều mà nó mong muốn. Bởi vì giữa chúng, cũng như giữa con người với nhau, có một sự tương đồng và mối quan hệ tự nhiên nào đó. Nhưng việc chúng xâm nhập lẫn nhau và chiếm hữu lẫn nhau thì hoàn toàn không thể. Điều này chỉ có thể được gán cho Thượng Đế một cách chân thực nhất (– Sách 7, 9. 10).

13. Điều đã được nêu ra trước đó hoàn toàn không mâu thuẫn với những gì xảy ra với những người bị quỷ ám, khi họ, bị các linh hồn ô uế chiếm hữu, nói và làm những điều họ không muốn, và bị buộc phải thốt ra những lời mà họ không hiểu. Người ta biết rằng không phải ai cũng bị ảnh hưởng bởi các linh hồn theo cùng một cách. Một số người bị chúng chi phối đến mức hoàn toàn không ý thức được mình đang làm hay nói gì, trong khi những người khác thì ý thức được và sau đó còn nhớ lại. Cả hai trường hợp này đều do sự xâm nhập của linh hồn ô uế gây ra – nhưng không phải theo cách mà nó thâm nhập vào bản chất của linh hồn, rồi như thể hòa làm một với nó và khoác lên mình linh hồn đó để thốt ra những lời nói qua miệng người đang chịu khổ. Chúng hoàn toàn không thể làm điều đó. Điều này xảy ra khi linh hồn ô uế ngự trị trong những bộ phận mà qua đó linh hồn hoạt động, và bằng cách áp đặt lên chúng một gánh nặng không thể chịu đựng được, nó che phủ các giác quan lý trí của linh hồn bằng một bóng tối đáng sợ và ngăn chặn hoạt động của chúng

(bằng cách ức chế các cơ quan thực hiện hoạt động này). Như chúng ta thấy, điều này đôi khi cũng xảy ra do rượu, cũng như do sốt, do lạnh quá mức, và các bệnh tật khác đến từ bên ngoài. Để ma quỷ, vốn đã có quyền lực trên thân xác của ông, không dám nảy sinh ý định gây ra điều tương tự cho thánh Gióp, Chúa đã ra lệnh cấm ma quỷ bằng một mệnh lệnh đặc biệt, phán rằng: *“Này, Ta giao ông ấy vào tay người, nhưng hãy giữ gìn linh hồn ông ấy”* (Gióp 2, 6), tức là đừng khiến ông ta mất trí, làm xáo trộn nơi ngự của linh hồn, xâm phạm lý trí của ông và làm tổn hại cơ quan trí tuệ, nhờ đó ông (Gióp) mới có thể chống lại người (– Sách Khôn Ngoan 7, 12).

14. Tuy nhiên, mặc dù linh hồn dường như hòa quyện một cách kỳ lạ với chất liệu thô kệch và cứng rắn này, tức là với xác thịt – điều này có thể rất thuận tiện; nhưng từ đó không thể suy ra rằng linh hồn cũng có thể kết hợp với tâm hồn, vốn cũng là linh hồn, đến mức biến tâm hồn đó, giống như thân xác, thành nơi chứa đựng bản thể của mình. Điều này chỉ có thể xảy ra đối với Ba Ngôi Thánh, Đấng không chỉ bao trùm mọi sinh vật có lý trí mà còn thâm nhập vào bên trong chúng. Đức Chúa Trời duy nhất hiện diện khắp mọi nơi và trong mọi sự, đến nỗi Ngài thấy được mọi ý nghĩ của chúng ta, mọi chuyển động bên trong, và mọi điều thầm kín trong tâm hồn. *“Không có loài thụ tạo nào có thể che giấu trước mặt Ngài; nhưng mọi sự đều trần trụi và phơi bày trước mắt Ngài”* (Ê-sai 46,13), – Và *“Ngài xét đoán lòng và ruột gan một cách công chính”* (Thi Thiên 7,10). (– Sách 7,13).

15. Nhưng làm sao các linh hồn ô uế lại biết được những suy nghĩ của chúng ta? – Chúng không trực tiếp đọc được chúng trong tâm hồn, mà nhận biết qua những biểu hiện bên ngoài của chúng, tức là qua lời nói và hành động của chúng ta. Nhưng chúng không thể nào thâm nhập vào những suy nghĩ vẫn chưa thoát ra khỏi bên trong tâm hồn. Ngay cả việc những suy nghĩ do chúng gieo rắc có được chấp nhận hay không, và được chấp nhận như thế nào, chúng cũng không biết được từ chính tâm hồn, cũng không phải qua những chuyển động thầm kín nhất đang diễn ra bên trong tâm hồn, mà là qua những biểu hiện của chúng bên ngoài tâm hồn. Ví dụ, nếu họ gieo vào tâm trí ý nghĩ ham ăn, và thấy vị tu sĩ bắt đầu nhìn ra cửa sổ và ngấm mắt trời, hoặc hỏi xem mấy giờ rồi, thì họ biết được từ đó rằng họ đã gieo vào tâm trí vị tu sĩ ham muốn ăn uống. Và không có gì đáng ngạc nhiên khi các thế lực trên không nhận biết được điều này và những điều tương tự, bởi chúng ta thấy rằng ngay cả những người thông minh cũng có thể nhận biết trạng thái nội tâm của một người qua đôi mắt, khuôn mặt và các dấu hiệu bên ngoài khác. Tất nhiên, những ai, giống như các linh hồn, chắc chắn tinh tế và nhạy bén hơn con người rất nhiều, thì càng có thể nhận biết điều này một cách chính xác hơn (– Tác phẩm 7, 15).

16. Cần phải biết rằng không phải tất cả các quỷ đều khơi dậy mọi dục vọng trong con người, mà mỗi dục vọng đều có những linh hồn nhất định gắn liền với nó; vì một số trong số chúng say mê những dục vọng ô uế và đáng xấu hổ, một số khác ưa thích sự báng bổ, một số khác là cơn giận dữ và sự cuồng nộ, một số khác tìm niềm vui trong nỗi buồn, một số khác lại say mê sự kiêu ngạo và tự mãn – và mỗi linh hồn gieo rắc vào lòng người chính niềm đam mê mà bản thân nó đặc biệt say mê; nhưng chúng không cùng lúc khơi dậy những đam mê của mình, mà luân phiên nhau, tùy theo thời điểm, địa điểm và mức độ dễ bị cám dỗ của người bị cám dỗ (– Sách 7, 17).

17. Và cần phải biết rằng không phải tất cả chúng đều xấu xa và mạnh mẽ như nhau. Những linh hồn yếu nhất sẽ tấn công những người mới bắt đầu và yếu đuối, và khi những người này bị đánh bại, thì những linh hồn mạnh nhất sẽ được phái đến – và như vậy, chiến binh của Chúa Kitô phải dần dần chịu đựng những cuộc chiến ngày càng khốc liệt hơn, tùy theo sự tiến bộ của chính mình và sự gia tăng sức mạnh thiêng liêng của mình. Và không một vị Thánh nào có thể chịu đựng được sự độc ác của những kẻ thù như vậy và đông đảo đến thế, hay đứng vững trước những lời vu khống và cơn thịnh nộ dữ dội của chúng, nếu trong cuộc chiến đấu của chúng ta không luôn có Đấng Bào Chữa và Đấng Khởi Xướng Công Đức đầy lòng thương xót là Đức Kitô, không cân bằng sức mạnh của những người chiến đấu, không đẩy lùi và kiềm chế những cuộc tấn công hỗn loạn của kẻ thù, và *“không ban cho chúng ta những cám dỗ vượt quá khả năng chịu đựng của chúng ta”* (1 Cô-rinh-tô 10,13). (– Tập 7, 20).

18. Việc ma quỷ không có quyền gây hại cho mọi người được chứng minh một cách rõ ràng nhất qua gương của thánh Gióp, người mà kẻ thù không dám cám dỗ hơn mức được phép theo ý muốn của Thiên Chúa – điều này cũng được chứng thực qua lời thú nhận của các thần ác được ghi lại trong các câu chuyện Phúc Âm: *“Nếu ngài đuổi chúng tôi đi, xin hãy cho chúng tôi nhập vào đàn heo”* (Mt 8,31). Huống chi, chúng ta càng phải tin rằng chúng không thể tùy ý nhập vào bất kỳ con người nào được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, khi mà ngay cả vào những loài thú ô uế và không biết nói, chúng cũng không có quyền năng nhập vào nếu không có sự cho phép của Thiên Chúa. Nếu chúng được ban quyền cám dỗ và làm cho mọi người trở

nên độc ác theo ý muốn của chúng, thì không ai, chứ đừng nói đến các tu sĩ trẻ, mà ngay cả những người hoàn hảo cũng không thể sống yên ổn trong sa mạc, khi bị bao vây bởi một đạo quân đông đảo và những kẻ thù độc ác như vậy (– Tác phẩm 7, 22).

19. Người ta cũng biết rằng các linh hồn ô uế không thể xâm nhập vào thân thể những người bị chúng ám trừ phi trước tiên chúng đã chiếm hữu tâm trí và ý nghĩ của họ. Sau khi tước bỏ trước tiên sự kính sợ Thiên Chúa, sự tưởng nhớ Thiên Chúa và sự dạy dỗ thiêng liêng khỏi họ, chúng sau đó tảo bạo tấn công họ như những người không có vũ khí, bị tước đoạt sự trợ giúp và sự che chở của Thiên Chúa, và do đó dễ dàng bị đánh bại; cuối cùng, chúng lập nơi ở cho mình trong họ, như trong một lãnh địa được trao cho chúng. – Tuy nhiên, cũng đúng là những người bị chúng hành hạ nặng nề hơn và tàn bạo hơn chính là những người, dù không bị chúng chiếm hữu về thể xác, nhưng lại bị chúng chi phối một cách tai hại nhất trong tâm hồn – và đó chính là những người đã sa vào vòng vây của những đam mê và dục vọng của chúng; vì, theo lời của Thánh Tông Đồ, ai *“bị ai chinh phục, thì trở thành nô lệ của người ấy”* (2 Phê-rô 2,19), (– Sách 7, 24, 25).

20. Kinh Thánh làm chứng rằng, luôn có hai Thiên Thần không rời xa mỗi người chúng ta – một Thiên Thần thiện và một Thiên Thần ác. Về các Thiên thần thiện lành, Đấng Cứu Thế phán: *“Hãy coi chừng, đừng khinh thường một ai trong những kẻ bé mọn này; vì Ta bảo các ngươi, các thiên thần của họ trên trời đang nhìn thấy mặt Cha Ta trên trời”* (Mt 18,10), – và Thánh Đa-vít: *“Thiên thần của Chúa sẽ bao quanh những ai kính sợ Ngài và giải cứu họ”* (Thánh vịnh 33, 8); điều này cũng được chứng thực qua đoạn Kinh Thánh trong Sách Công Vụ Tông Đồ nói về Phê-rô: *“Có một thiên thần của ông”* (12, 15). Cả hai Thiên thần này đều được đề cập chi tiết trong cuốn sách: Người Chăn Chiên. – Nếu chúng ta suy xét về người đã xin được tiếp cận với Thánh Gióp, thì chúng ta sẽ hiểu rõ rằng đó chính là kẻ luôn vu khống ông, nhưng chưa bao giờ có thể lôi kéo ông vào tội lỗi; chính vì thế mà hắn đã xin Chúa ban quyền lực trên ông – thừa nhận rằng cho đến lúc đó, hắn bị đánh bại không phải bởi đức hạnh của ông, mà là nhờ sự che chở của Chúa, Đấng luôn bảo vệ ông bằng tấm màn che của Ngài. Và về Giu-đa cũng có lời chép rằng: *“Ma quỷ sẽ đứng bên phải ngài”* (Thánh Vịnh 108, 6). (– Tập 8, 17).

7. Cuộc chiến chống lại mọi loại đau khổ do tai ương và hoạn nạn

1. Tại Palestine, trong các sa mạc giữa Giê-ru-sa-lem và Biển Chết, các tu sĩ bất ngờ bị bọn man rợ tấn công – và rất nhiều người trong số họ đã bị đánh đập dã man. Tại sao Đức Chúa Trời lại để cho sự ác độc như vậy xảy ra đối với các tôi tớ của Ngài? – Câu hỏi này thường làm xao xuyến tâm hồn những ai, vì thiếu đức tin và hiểu biết, nên cho rằng các đức tính và công đức của các Thánh sẽ được đền đáp trong quãng thời gian ngắn ngủi của cuộc đời này – cuộc đời tạm bợ. Còn chúng ta, những người không *“chỉ trông cậy vào cuộc sống trần gian này trong Đức Kitô”*, để theo lời Thánh Tông Đồ, *“không trở thành những kẻ khốn khổ nhất trong mọi người”* (1 Cô-rinh-tô 15,19), không nên để những quan điểm như vậy đánh lừa mình; để, vì không hiểu rõ định nghĩa chân chính về sự thật liên quan đến những sự kiện ấy, khi rơi vào sự kinh hoàng và hoang mang trước những cám dỗ mà chính chúng ta cũng thấy mình phải đối mặt, chúng ta không bị lôi kéo khỏi con đường công chính (Thi Thiên 72,2), – hoặc, điều này thật đáng sợ khi phải nói ra, đừng quy cho Đức Chúa Trời là Đấng phán xét bất công và thiếu quan tâm đến các việc của loài người, vì lý do rằng, Ngài không giải thoát những người thánh thiện và sống công chính khỏi cám dỗ, cũng không báo đáp người lành bằng điều lành, người ác bằng điều ác trong cuộc đời này, – và vì thế không phải chịu sự lên án cùng với những kẻ mà Tiên tri Xô-phô-ni-a đã cảnh báo nhân danh Chúa, rằng: *“Ta sẽ trừng phạt những kẻ nói trong lòng mình rằng: ‘Chúa chẳng làm điều lành, cũng chẳng làm điều ác’”* (Xô-phô-ni 1,12), hay phải chịu chung số phận với những kẻ dùng những lời than vãn ấy để phỉ báng Đức Chúa Trời: *“Ai làm điều ác cũng được Đức Chúa Trời ưa chuộng, và chính Ngài cũng ưng ý họ; vậy thì Đức Chúa Trời công bình ở đâu?”* (Ma-la-chi 2,17)? Thêm vào đó là sự phỉ báng Đức Chúa Trời mà vị Tiên Tri mô tả sau đây: *“Chúng ta đã phụng sự Đức Chúa Trời một cách vô ích, và hơn thế nữa, chúng ta đã tuân giữ các điều răn của Ngài, và đã dâng lời cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời Toàn Năng? Và bây giờ chúng ta lại chúc phúc cho những kẻ xa lạ, còn những kẻ làm điều gian ác thì được thịnh vượng: họ chống lại Đức Chúa Trời mà vẫn được cứu rỗi”* (Mal. 3, 14. 15). – Vì vậy, để chúng ta tránh được sự vô minh – vốn là gốc rễ và nguyên nhân của sự lầm lạc vô cùng nghiêm trọng này – chúng ta cần phải xác định rõ ràng trước tiên điều gì thực sự là thiện, và điều gì là ác. Nếu chúng ta nắm giữ không phải quan điểm sai lầm của đám đông về điều này, mà là định nghĩa chân chính từ Kinh Thánh, thì chúng ta sẽ không bao giờ bị lừa dối bởi sự lầm lạc của những người vô tín.

2. Mọi sự hiện hữu và diễn ra trên thế gian này đều thuộc ba loại, đó là: thiện, ác và trung dung. Vì vậy, chúng ta cần phải tìm hiểu xem thiện, ác và trung dung thực sự là gì, để đức tin của chúng ta, được bảo

vệ bởi sự hiểu biết đúng đắn, sẽ vẫn vững vàng trước mọi cám dỗ. Trong các việc làm của con người, không nên coi bất cứ điều gì là điều thiện thực sự, ngoại trừ một đức tính tâm hồn, đức tính này, nhờ đức tin chân thành dẫn dắt chúng ta đến với Thiên Chúa, thúc đẩy chúng ta không ngừng gắn bó với điều thiện bất biến này. Ngược lại, không nên coi bất cứ điều gì là điều ác, ngoại trừ tội lỗi, thứ tách biệt chúng ta khỏi Thiên Chúa nhân lành và trói buộc chúng ta với ma quỷ độc ác. Điều trung lập là những gì có thể được quy về phía này hay phía kia, tùy thuộc vào phẩm chất và thái độ của người hưởng thụ, chẳng hạn như: sự giàu có, quyền lực, danh dự, sức mạnh thể chất, sức khỏe, sắc đẹp, chính sự sống hay cái chết, sự nghèo khó, sự yếu đuối của thân xác, những lời vu khống và những điều tương tự khác, mà tùy theo bản chất và thái độ của người hưởng thụ, có thể phục vụ cho điều thiện hoặc điều ác. Vì ngay cả sự giàu có cũng thường có thể mang lại điều thiện, theo lời vị Tông đồ, người đã *“ra lệnh cho những người giàu có trong thế giới này phải làm giàu bằng những việc lành, phải hào phóng, biết chia sẻ, tích lũy cho mình một nền tảng tốt đẹp cho tương lai, để họ được hưởng sự sống đời đời”* (1 Tm 6, 17–19): nhưng mặt khác, nó lại biến thành điều xấu khi người ta tích lũy nó chỉ để gom góp và chôn giấu dưới đất, như những kẻ keo kiệt thường làm, hoặc phung phí vào sự xa hoa và thú vui, thay vì dùng để giúp đỡ những người đang gặp khó khăn. Ngoài ra, việc quyền lực và danh dự, sức mạnh thể chất và sức khỏe chỉ là những phương tiện trung gian, và phù hợp cho cả hai phía, điều này đã dễ dàng chứng minh rằng nhiều vị Thánh trong Cựu Ước, khi sở hữu tất cả những điều này, vẫn rất được lòng Chúa; ngược lại, những ai lạm dụng những ân huệ này, dùng chúng để phục vụ những ham muốn xấu xa, thì dù không phải là bất công, cũng đã bị trừng phạt hoặc bị xử tử, như Sách Các Vua thường kể lại. Cũng vậy, đối với những điều trung bình khác, hãy hiểu rằng chúng không phải là điều thiện thực sự – vốn chỉ nằm ở các đức tính – mà chỉ là thứ gì đó ở giữa; bởi vì đối với những người công chính, những ai sử dụng chúng cho những việc làm công chính và cần thiết, chúng có ích và mang lại lợi ích – vì chúng cho phép họ tích lũy những thành quả tốt lành làm kho tàng cho cuộc sống vĩnh cửu – thì đối với những ai sử dụng chúng một cách sai trái, chúng lại không có ích và gây hại, chỉ dẫn họ đến tội lỗi và cái chết mà thôi.

3. Hãy ghi nhớ vững chắc sự phân biệt này giữa các sự vật và hành động, và biết rằng không có điều thiện thực sự nào ngoài đức hạnh duy nhất phát xuất từ sự kính sợ Thiên Chúa và tình yêu đối với Ngài, cũng như không có điều ác thực sự nào ngoài tội lỗi và sự xa cách Thiên Chúa, giờ đây chúng ta hãy xem xét một cách cẩn trọng, liệu đã bao giờ có chuyện Thiên Chúa, hoặc chính Ngài, hoặc qua một ai khác, gây ra điều ác như vậy cho bất kỳ vị Thánh nào của Ngài chưa? Chắc chắn bạn sẽ không tìm thấy điều này ở đâu cả. Vì chưa bao giờ có chuyện ai đó có thể đẩy một người vào tội lỗi, khi người đó không muốn điều ác ấy và chống lại nó; và nếu có trường hợp nào đẩy ai đó vào tội lỗi, thì đó chỉ là người tự mình gieo mầm tội lỗi ấy trong lòng, do tâm hồn thiếu tỉnh táo và ý chí sa đọa. Vì vậy, khi ma quỷ muốn đẩy người công chính Gióp vào tội lỗi này, dù đã dùng mọi mưu mô độc ác chống lại ông – tước đoạt hết của cải, giết chết các con ông, và khiến chính ông từ đầu đến chân đầy những vết thương gây đau đớn không thể chịu đựng nổi – thì nó cũng không thể nào làm ô uế ông bằng tội lỗi; bởi vì *“trong tất cả những điều đã xảy ra”*, Gióp vẫn kiên định và *“không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời”* (Gióp 1, 22), – không sa vào sự phỉ báng Đức Chúa Trời.

4. Nhưng chính Đức Chúa Trời cũng phán về Ngài rằng: *“Ta là... Đáng tạo dựng thế gian và dựng nên điều ác”* (Ê-sai 45:7), – và vị Tiên tri làm chứng về Ngài rằng: *“Có điều ác nào xảy ra trong thành mà Đức Giê-hô-va không tạo ra chăng?”* (A-mốt 3:6)? – Trong Kinh Thánh, từ “tội ác” đôi khi chỉ những biến cố đáng tiếc, không phải vì bản chất của chúng là tội ác, mà vì chúng được cảm nhận như tội ác bởi những người mà chúng được gửi đến để mang lại lợi ích. Bởi vì Lời Chúa, khi nói với con người, tất yếu phải dùng ngôn từ và cảm xúc của con người. Cũng vậy, việc rạch và đốt để chữa bệnh, mà bác sĩ thực hiện một cách nhân từ cho những người mắc các vết loét nguy hiểm, lại bị những người phải chịu đựng chúng coi là điều ác; tương tự, cựa ngựa đối với con ngựa và sự sửa chữa đối với người phạm lỗi – không phải là điều dễ chịu; và mọi sự nghiêm khắc trong kỷ luật đối với những ai đang trải qua quá trình giáo dục đều có vẻ đáng cay, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Mọi hình phạt hiện tại không phải là niềm vui, mà là nỗi buồn; nhưng sau đó, trái của sự bình an sẽ ban cho những ai đã được dạy dỗ bởi sự công chính – và còn nữa: ‘Chúa yêu ai thì răn dạy người ấy; Ngài đánh mọi con trai mà Ngài nhận làm con. Vì ai là con trai mà cha không răn dạy?’* (Hê-bơ-rơ 12:6, 7, 11)? – Như vậy, từ “tội ác” đôi khi được hiểu theo nghĩa là những biến cố đáng tiếc, như trong câu sau đây: *“Và Đức Chúa Trời hối hận về điều ác mà Ngài đã định làm cho họ, nên Ngài không làm nữa”* (Giô-na 3,10). Và còn nữa: *“Vì Chúa là Đáng nhân từ, hào phóng, kiên nhẫn và đầy lòng thương xót, và Chúa hối hận về những điều ác của loài người”* (Giô-na 4,2), tức là về những thiếu thốn và tai ương đáng buồn mà Chúa đôi khi buộc phải giáng xuống chúng ta vì tội lỗi của chúng ta. Về những điều đó, một vị Tiên tri khác, biết rằng chúng có ích cho một số người, không phải vì lòng thù địch đối với họ, mà vì mong muốn họ được

cứu rồi, nên đã cầu nguyện như sau: *“Xin Chúa giáng tai họa xuống họ, xin giáng tai họa xuống những kẻ kiêu ngạo trên đất”* (Ê-sai 26,15). Và chính Chúa cũng phán: *“Này, Ta sẽ giáng tai họa xuống trên người”* (Giê-rê-mi 11,11), tức là những nỗi đau khổ và sự tàn phá, nhờ đó, khi hiện tại người bị trừng phạt một cách cứu rồi, người sẽ buộc phải cuối cùng quay về và vội vã đến với Ta, Đấng mà người đã quên lãng trong những ngày hạnh phúc của mình. Tại sao chúng ta không thể coi chúng là điều ác thực sự, khi chúng mang lại lợi ích cho nhiều người và dẫn dắt họ đến việc nhận biết những niềm vui vĩnh cửu? Vậy thì – hãy quay trở lại câu hỏi đã nêu – tất cả những gì thường được coi là điều ác, do kẻ thù gây ra cho chúng ta, hoặc những điều khác tác động đến chúng ta, không nên được chúng ta coi là điều ác, mà chỉ là điều trung gian. Và khi đó, nó sẽ không còn là điều mà kẻ gây ra nó trong cơn giận dữ coi là thế, mà là điều mà người phải chịu đựng nó cảm nhận được. Tại sao, khi một người công chính phải chịu cái chết, chúng ta không nên nghĩ rằng điều đó là điều ác, mà là một điều trung gian; bởi vì, trong khi đối với kẻ tội lỗi, cái chết là điều ác, thì đối với người công chính, nó lại là sự an ủi và giải thoát khỏi những điều ác. *“Vì cái chết đối với người công chính là sự an nghỉ, vì con đường của người ấy là bí ẩn”* (Gióp 3,23). Người công chính không phải chịu bất kỳ tổn thất nào từ cái chết như vậy – bởi vì không có điều gì mới mẻ hay chưa từng xảy ra xảy ra với ông, – nhưng điều lẽ ra phải xảy ra với ông theo quy luật tự nhiên, thì ông đã chấp nhận vì sự thù hận của kẻ thù, không phải là vô ích cho cuộc sống vĩnh cửu, và món nợ cái chết của con người, mà ông phải trả theo luật bất khả kháng của sự tồn tại hiện tại của chúng ta, đã được thanh toán bằng thành quả dồi dào của sự đau khổ, làm bảo chứng cho phần thưởng vĩ đại dành cho ông.

5. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là những kẻ ác được miễn tội. Kẻ vô đạo, bất tuân luật pháp sẽ không thoát khỏi sự trừng phạt chỉ vì hành vi ác độc của hắn không thể gây ra tổn hại đáng kể cho người công chính. Bởi vì sự nhẫn nại là đức tính của người công chính, và người không gây ra cái chết hay đau khổ, mà kiên nhẫn chịu đựng chúng, mới xứng đáng nhận phần thưởng. Tại sao kẻ kia xứng đáng phải chịu hình phạt vì sự tàn bạo dã man, trong khi người này, dù không phải chịu bất kỳ điều ác nào đáng kể, lại cũng xứng đáng được thưởng? Bởi vì nhờ sự can đảm của tâm hồn, người ấy đã kiên nhẫn chịu đựng những cám dỗ và đau khổ, và đã biến mọi điều được gây ra cho mình với ý đồ xấu xa thành điều tốt lành, để gia tăng hạnh phúc của mình trong cuộc sống tương lai.

6. Như vậy, sự kiên nhẫn của Gióp không mang lại phần thưởng tốt lành cho ma quỷ – kẻ đã khiến ông trở nên vinh quang hơn nhờ những cám dỗ của mình – mà là cho chính ông, người đã dũng cảm chịu đựng chúng; và Giu-đa sẽ không được giải thoát khỏi những cực hình vĩnh cửu, chỉ vì sự phản bội của ông đã góp phần cứu rồi loài người. Vì không phải nhìn vào hậu quả của việc làm, mà phải nhìn vào thái độ của người làm việc đó. Tại sao chúng ta phải luôn giữ vững niềm tin vững chắc rằng không ai có thể gây ra điều ác cho người khác, trừ khi chính người đó tự thu hút điều ác đó đến với mình bởi sự yếu đuối của lòng và sự hèn nhát, khi mà chính vị Tông đồ đáng kính cũng khẳng định quan điểm tương tự trong một câu Kinh Thánh: *“Chúng ta biết rằng mọi sự đều hiệp lại để làm điều lành cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 8:28). Bởi vì khi nói: *“mọi sự đều hiệp lại để làm điều lành”*, Ngài đã bao hàm tất cả mọi điều, không chỉ những gì được coi là hạnh phúc, mà cả những gì được xem là bất hạnh; như ở một đoạn khác, chính vị Tông đồ ấy đã nói về chính mình rằng Ngài đã trải qua cả hai điều đó: *“vũ khí của sự công chính, cả bên phải lẫn bên trái – tức là vinh quang và sự sỉ nhục, sự khinh miệt và sự khen ngợi: vừa giả dối vừa chân thật; vừa đau buồn nhưng luôn vui mừng; vừa nghèo khó nhưng lại làm cho nhiều người trở nên giàu có”*, – v.v. (2 Cô-rinh-tô 6, 7–10). Vậy thì tất cả – cả những gì được coi là hạnh phúc và mà vị Tông đồ xếp vào phía tay phải, diễn tả bằng những lời: *“vinh quang và lời khen ngợi”*, lẫn những gì được coi là bất hạnh và mà Ngài diễn tả bằng những lời: *“sự ô nhục và sự khinh miệt”*, và xếp vào phía bên trái – đều trở thành *“vũ khí của sự công chính”* trong tay người hoàn hảo: nếu người ấy khoan dung chịu đựng những điều (đau buồn) giáng xuống mình, chiến đấu bằng chính điều đó, tức là dùng chính những gì tấn công mình làm vũ khí, và dùng chúng như cung, kiếm và lá chắn vững chắc nhất để chống lại những kẻ gây hại cho mình, thì anh ta sẽ thể hiện sự kiên nhẫn và dũng cảm một cách hoàn hảo, làm rạng rỡ chiến thắng vinh quang nhất của sự bất khuất bằng chính những mũi tên thù địch đang đâm anh ta đến chết; và nếu như vậy, không bị hạnh phúc làm cho say mê, cũng không bị bất hạnh làm suy sụp tinh thần, mà bước đi trên con đường thẳng và con đường vương giả, thì người ấy sẽ không bị lay chuyển khỏi sự bình an trong lòng, dù là bởi niềm vui dường như đẩy người ấy sang bên phải, hay bởi sự tấn công của bất hạnh và cơn sóng buồn bã dường như đẩy người ấy sang bên trái. – *“Hỡi Chúa, những ai yêu mến luật pháp Ngài thì được bình an, và họ không bị cám dỗ”*, thánh Đa-vít làm chứng (Tv 118, 165); còn về những người thay đổi tùy theo từng hoàn cảnh, tùy theo bản tính và sự khác biệt của họ, thì có lời chép rằng: *“Kẻ điên rồ, như mặt trăng, thay đổi”* (Sách Sirach 27, 11). Ngoài ra, về những người

hoàn hảo và khôn ngoan, có lời chép: “*Mọi sự đều thuận lợi cho những ai yêu mến Thiên Chúa*”; còn về những người yếu đuối và thiếu khôn ngoan, có lời tuyên bố: “*Mọi sự đều chống lại người điên dại*” (Châm Ngôn 14,7), bởi vì người ấy không biết tận dụng hạnh phúc để làm điều thiện cho bản thân, cũng không biết rút kinh nghiệm từ bất hạnh để sửa đổi. Sức mạnh đạo đức cần thiết để can đảm chịu đựng những nỗi đau khổ cũng giống như sức mạnh cần thiết để giữ được sự tiết chế trong niềm vui; và không còn nghi ngờ gì nữa, ai bị một trong những biến cố này làm cho lạc lối thì người đó không đủ sức chống chọi với bất kỳ biến cố nào trong số đó. Tuy nhiên, hạnh phúc lại gây hại cho con người nhiều hơn bất hạnh. Bởi vì bất hạnh đôi khi, dù trái với ý muốn, vẫn kiểm chế và khiêm nhường con người, dẫn đến sự ăn năn cứu rỗi, hoặc khiến người ta ít phạm tội hơn, hoặc buộc họ phải hoàn toàn sửa đổi; còn hạnh phúc, bằng những lời tăng bốc tai hại dù dễ chịu, làm kiêu ngạo tâm hồn, rồi trong sự hủy diệt khủng khiếp, biến những ai tự cho mình an toàn vì những thành công của hạnh phúc thành tro bụi.

7. Những người đàn ông hoàn hảo như vậy trong Kinh Thánh được gọi một cách ẩn dụ là “*những người dùng cả hai tay*”, như Aod được mô tả trong Sách Các Quan Xét, người đã sử dụng cả hai tay như tay phải (– 3, 15). Về mặt thiêng liêng, chúng ta cũng có thể sở hữu sự hoàn hảo như vậy, nếu chúng ta biết hướng cả hạnh phúc – được coi là “*bàn tay phải*” – lẫn bất hạnh – được gọi là “*bàn tay trái*” – về phía bên phải bằng cách sử dụng chúng một cách tốt lành và chính đáng, để mọi điều xảy ra với chúng ta đều trở thành, theo lời Thánh Tông Đồ, “*vũ khí của sự công chính*”. Trong con người nội tâm của chúng ta, chúng ta nhận thấy hai mặt và, có thể nói, hai bàn tay. Và không một vị Thánh nào lại không có cả hai: một bên mà chúng ta gọi là “*bên phải*” và một bên mà chúng ta gọi là “*bên trái*”; nhưng sự hoàn hảo của đức hạnh nơi vị ấy được thể hiện qua việc vị ấy biến cả hai thành “*bên phải*”, biết sử dụng chúng một cách khôn ngoan. Để có thể hiểu rõ hơn về điều chúng ta đang nói đến, tôi xin nói: người Thánh có bàn tay phải khi thể hiện những tiến bộ thiêng liêng – khi, với tinh thần hừng hực, ngài làm chủ mọi khát vọng và ham muốn của mình; khi, được giải thoát khỏi mọi sự tấn công của ma quỷ, ngài dễ dàng và không gặp khó khăn gì trong việc loại bỏ và cắt đứt những đam mê xác thịt; khi đã vươn lên cao khỏi trần gian, nhìn mọi sự hiện tại và trần thế như làn khói mỏng bồng bềnh và bóng tối trống rỗng, và khinh thường những điều đó như những thứ sắp qua đi ngay lập tức; khi trong sự say mê của tâm trí, không chỉ khao khát mãnh liệt về tương lai, mà còn nhìn thấy nó một cách rõ ràng nhất; khi được nuôi dưỡng một cách hiệu quả nhất bằng những suy ngẫm thiêng liêng; khi nhìn thấy rõ ràng, như qua cánh cửa mở rộng dành cho mình, những màu nhiệm thiên đàng, khi người dâng lên Chúa những lời cầu nguyện trong sự tinh khiết và nồng nàn, khi bùng cháy bởi ngọn lửa của Thánh Thần, với toàn bộ khát vọng của linh hồn, người hướng về cái vô hình và vĩnh cửu đến mức nghĩ rằng – mình đã không còn ở trong thân xác nữa; người cũng có lúc, – khi bị cuốn vào cơn bão cám dỗ, khi bị những cơn dâng trào ham muốn xác thịt kích thích, khi bị ngọn lửa của những xáo trộn bức bối thổi bùng cơn giận dữ điên cuồng, khi bị sự tự cao tự đại xúi giục vào kiêu ngạo hay hão huyền, khi bị đè nặng bởi “*nỗi buồn dẫn đến cái chết*” (2 Cô-rinh-tô 7,10), khi bị đánh gục hoàn toàn bởi những đợt tấn công của sự chán nản xảo quyệt, và khi, sau khi ngọn lửa thiêng liêng đã tắt lịm, anh ta trở nên tê liệt vì sự lạnh lẽo và một nỗi u sầu mơ hồ, đến nỗi không chỉ những suy nghĩ tốt lành, vốn sưởi ấm ngọn lửa nội tâm, rời xa anh ta, mà cả việc đọc Thánh vịnh, cầu nguyện, việc đọc sách, và sự tĩnh lặng trong phòng riêng cũng trở nên vô cùng nhàm chán đối với người ấy, và mọi phương tiện rèn luyện đức hạnh đều vấp phải sự chán ghét và miễn cưỡng không thể chịu đựng nổi – đó chính là lúc tu sĩ bị tấn công, và người ấy biết rằng mình đang bị phía trái đè nén. Vậy nên, ai dù vì điều gì thuộc về phía phải, như chúng ta đã nói, cũng không để sự kiêu ngạo nhất thời làm mờ mắt; cũng không vì điều gì thuộc về phía trái mà, khi dừng cảm chiến đấu, lại rơi vào tuyệt vọng; người ấy sẽ sử dụng cả hai tay như tay phải, và khi chiến thắng trong cả hai hành động đó, sẽ nhận được vòng nguyệt quế chiến thắng, cả từ phía trái lẫn phía phải của mình. Chiếc vòng chiến thắng ấy, như chúng ta đã đọc, đã được Thánh Gióp xứng đáng nhận được, người đã được đội vương miện nhờ hành động của tay phải, khi, với tư cách là một người cha giàu có và danh giá của bảy người con trai, hàng ngày dâng lễ vật lên Chúa để thanh tẩy họ, mong muốn làm cho họ không chỉ vì bản thân mình, mà là để chúng trở nên đẹp lòng và gần gũi với Đức Chúa Trời; khi cánh cửa nhà ông luôn rộng mở cho mọi người đến thăm; khi ông là chỗ dựa cho người què và ánh sáng cho người mù; khi những tấm da cừu của ông sưởi ấm vai những người yếu đuối; khi ông là cha của những đứa trẻ mồ côi và chồng của những góa phụ; khi ngay cả trong lòng ông cũng không vui mừng trước sự diệt vong của kẻ thù mình. Chính Gióp ấy, với lòng kiên nhẫn và sự can đảm cao cả không ai sánh kịp, đã chiến thắng những tai ương, khi trong chớp mắt mất đi bảy người con trai, ông không đau đớn như một người cha vì nỗi đau tột cùng, mà như một tôi tớ của Chúa, ông an nghỉ trong ý muốn của Đấng Tạo Hóa; khi từ người giàu có trở thành người nghèo nhất, từ người dư dả trở thành người trần truồng, từ người khỏe mạnh thành người bị hủi,

từ người quý tộc và vinh quang thành kẻ bị hạ nhục và khinh bỉ, ông vẫn giữ vững tinh thần bất khuất, khi cuối cùng, mất hết tài sản và của cải, ông trở thành cư dân của bãi rác, và như thể có một kẻ tra tấn thân thể ông – tàn nhẫn nhất – dùng mảnh gạch cạo mủ đang chảy ra và đâm ngón tay sâu vào những vết thương phủ kín khắp cơ thể ông, moi những con giun ra khỏi đó. Dù phải chịu tất cả những điều đó, ông không hề có chút nào phi báng Đức Chúa Trời, và không hề than van gì với Đấng Tạo Hóa của mình; thậm chí còn hơn thế nữa? – không hề nao núng trước gánh nặng của những cảm dỗ nhảy cảm nhất, chính bộ quần áo che phủ thân thể ông – thứ duy nhất có thể được bảo toàn khỏi sự cướp bóc của quỷ dữ – vì nó vẫn còn trên người, ông đã xé toạc và vứt bỏ nó đi, rồi tự nguyện để lộ thân thể trần truồng bên cạnh sự trần truồng mà tên cướp tàn bạo nhất này đã gây ra cho ông. Cũng vậy, những sợi tóc trên đầu Ngài – thứ duy nhất còn sót lại chưa bị xâm phạm trong những dấu hiệu vinh quang trước đây – Ngài đã cắt đi và ném cho kẻ hành hạ Ngài; bằng cách cắt bỏ những gì mà kẻ thù hung ác đã để lại cho Ngài, Ngài đã bày tỏ niềm vui về chiến thắng của mình trước hèn bằng giọng nói thiên thượng: *“Nếu chúng ta đã nhận được điều lành từ tay Chúa, thì sao lại không chịu đựng được điều ác? Tôi ra khỏi lòng mẹ trần truồng, và tôi cũng sẽ ra đi trần truồng: Chúa đã ban, Chúa đã lấy đi; vì Chúa đã định như vậy, nên đã xảy ra như thế; xin danh Chúa được chúc tụng”* (Gióp 2:10; 1:21). – Tôi cũng xứng đáng gọi Giô-sép là người “cả hai tay đều tốt”, vì trong lúc hạnh phúc, ông đã hiếu thảo với cha, kính trọng các anh em, và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời; – trong lúc hoạn nạn, ông vẫn giữ lòng trong sạch, trung thành với chủ nhân, trong thời gian bị giam cầm thì vô cùng hiền lành, không ghi hận những sự xúc phạm, nhân từ với kẻ thù, đối với những kẻ ghen tị, và thậm chí cả những kẻ suýt giết mình, không những đối xử dịu dàng với anh em mà còn hào phóng ban phát dôi dào. Những người này và những người tương tự được gọi một cách chính đáng là những người “cả hai tay đều hữu dụng”; bởi vì họ sử dụng cả hai tay như tay phải, và khi trải qua những cảm dỗ mà Thánh Tông Đồ đã liệt kê, họ có thể nói giống như Ngài: *“vũ khí của sự công chính, bằng tay phải và tay trái, bằng vinh quang và nhục nhã, bằng sự khinh miệt và lời khen ngợi”* v.v. – Chúng ta cũng hãy trở thành những người “cả hai tay đều dùng được”, khi mà chúng ta không bị lay chuyển bởi sự dư dật hay thiếu thốn của những ân huệ tạm thời; và điều này sẽ không lôi kéo chúng ta vào những thú vui của sự buông thả tai hại, cũng như điều kia sẽ không đẩy chúng ta vào tuyệt vọng và than vãn, mà khi trong cả hai trường hợp đều dâng lời tạ ơn lên Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thu được thành quả như nhau từ cả hạnh phúc lẫn bất hạnh; khi chúng ta trở nên như vị Thầy của các dân tộc, Đấng thực sự cân bằng, Đấng đã làm chứng về chính mình rằng: *“Ta đã quen với việc hài lòng trong mọi hoàn cảnh mà ta đang ở. Dù trong cảnh thiếu thốn hay dư dật: trong mọi hoàn cảnh và với mọi người, tôi đều quen với việc no đủ cũng như đói khát, dư dật cũng như thiếu thốn. Tôi có thể làm được mọi sự nhờ Đấng ban sức mạnh cho tôi”* (Phil. 4, 11–13).

8. Như chúng ta đã nói, sự cám dỗ có hai loại – tức là qua hạnh phúc và bất hạnh; còn lý do khiến con người bị cám dỗ thì có ba: phần lớn là để thử thách, đôi khi là để sửa đổi, và không hiếm khi là để trừng phạt vì tội lỗi. Vì mục đích thử thách, như chúng ta đã đọc, vị thánh Áp-ra-ham và nhiều vị Thánh khác đã phải chịu đựng vô số nỗi đau khổ, giống như Gióp; cũng vì mục đích đó mà dân Do Thái đã phải chịu những cảm dỗ trong sa mạc, như Mô-sê đã nói trong sách Đệ Nhị Luật: *“Hãy nhớ lại toàn bộ hành trình mà Đức Chúa Trời của ngươi đã dẫn dắt ngươi, trong bốn mươi năm ở sa mạc, để Ngài thử thách ngươi, làm ngươi bức bối, và để ngươi nhận ra điều gì đang ẩn chứa trong lòng ngươi: liệu ngươi có tuân giữ các điều răn của Ngài hay không”* (Đnl 8,2) – và như đã được nhắc lại trong Thánh Vịnh: *“Ta đã thử thách ngươi tại dòng nước tranh cãi”* (Tv 80,8). Và việc Gióp phải chịu đựng tất cả những gì ông đã trải qua chính là vì lý do này, điều này được chính Đức Chúa Trời làm chứng một cách rõ ràng khi Ngài phán: *“Ngươi có nghĩ rằng Ta đã tạo dựng ngươi ra để làm điều gì khác, ngoài việc để ngươi tỏ ra là người công chính không?”* (Gióp 40,3)? Còn việc sửa chữa thì xảy ra khi Chúa, để khiêm nhường những người công chính của Ngài vì những tội lỗi nhỏ nhặt và nhẹ nhàng nào đó, hoặc vì sự kiêu ngạo về sự công chính của họ, Ngài đưa họ vào những cám dỗ khác nhau, nhằm thanh tẩy họ ngay lúc này khỏi mọi ô uế trong tư tưởng, và thiêu đốt mọi điều ô uế mà Ngài thấy ẩn náu trong nội tâm họ, (Ê-sai 1:25), để họ có thể bước vào thử thách tương lai như vàng tinh khiết, không cho phép bất cứ điều gì còn sót lại trong họ, điều mà sau khi trải qua lửa phán xét, sẽ được xác định là cần phải thanh tẩy bằng sự thiêu đốt trừng phạt. Theo nghĩa này, có lời chép: *“Người công chính phải chịu nhiều đau khổ”* (Thi Thiên 33:20); cũng như: *“Hỡi con, chớ nản lòng vì sự trừng phạt của Chúa, cũng chớ yếu đuối khi Ngài quả trách. Vì Chúa yêu ai thì Ngài mới trừng phạt; Ngài đánh mọi con trai mà Ngài nhận làm con. Nếu các con chịu đựng sự trừng phạt, thì các con được xem như con cái của Đức Chúa Trời: vì con nào mà Cha không trừng phạt? Còn nếu các con không bị kỷ luật, thì các con sẽ trở thành đồng phạm với Ngài, vì các con là những kẻ ngoại tình, chứ không phải là con cái”* (Hê-bơ-rơ 12, 5–9); và trong Sách Khải Huyền:

“Ta yêu thương ai thì Ta quả trách và kỷ luật người ấy” (– 3, 19). Đối với những người ấy, dưới hình ảnh Giê-ru-sa-lem, từ danh Chúa, Tiên tri Giê-rê-mi còn phán như sau: *“Ta sẽ tiêu diệt tất cả các dân tộc”* (Ta sẽ diệt họ), *“Ta đã đóng đinh người vào thập tự giá: nhưng Ta sẽ không tiêu diệt người, mà sẽ trừng phạt người trong ngày phán xét”* (Giê-rê-mi 30,11). Về sự sửa đổi cứu rỗi này, Thánh Đa-vít đã cầu nguyện như sau: *“Lạy Chúa, xin hãy thử thách con và kiểm nghiệm con, xin hãy soi sáng lòng dạ và tâm hồn con”* (Thánh Vịnh 25, 2). Tương tự, Tiên tri Giê-rê-mi-a, hiểu được sự cứu rỗi từ sự thử thách ấy, đã kêu lên: *“Lạy Chúa, xin hãy trừng phạt chúng con, nhưng trong sự phán xét, chứ không phải trong cơn thịnh nộ”* (– 10, 24). Tương tự, Tiên tri Ê-sai cũng nói: *“Con sẽ chúc tụng Ngài, lạy Chúa, vì Ngài đã nổi giận với con, nhưng đã rút lại cơn thịnh nộ của Ngài và đã thương xót con”* (– 12, 1). Những đòn thử thách cũng được gửi đến vì tội lỗi. Chúa đã đe dọa sẽ giáng những đòn như vậy xuống dân Y-sơ-ra-ên, phán rằng: *“Ta sẽ sai rằng thú dữ đến với các người, cùng với cơn thịnh nộ của các loài bò sát trên đất”* (Đệ Nhị Luật 32, 24); và trong Thánh Vịnh cũng có đề cập đến điều này: *“Kẻ có tội sẽ chịu nhiều vết thương”* (Thánh Vịnh 31, 10); cũng như trong Phúc Âm: *“Người đã được lành rồi: từ nay đừng phạm tội nữa, kẻo điều tồi tệ hơn sẽ xảy ra với người”* (Giăng 5, 14). Còn có một lý do thứ tư nữa, khiến một số người phải chịu những đau khổ nhất định, như chúng ta biết từ Kinh Thánh, đó là để qua đó vinh quang và công việc của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Trong Phúc Âm có nói về người mù bẩm sinh: *“Cả người này lẫn cha mẹ anh ta đều không phạm tội, nhưng để các công việc của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua anh ta”* (Giăng 9:3), – và về bệnh tật của La-xa-rô: *“Con bệnh này không phải để dẫn đến cái chết, nhưng là vì vinh quang của Đức Chúa Trời, để Con Đức Chúa Trời được tôn vinh nhờ cơn bệnh ấy”* (Giăng 11:4). Còn có những hình thức trừng phạt khác của Đức Chúa Trời, giáng xuống những kẻ đã vượt qua mức độ tội cùng của sự ác, và những kẻ đã bị kết án, như chúng ta đọc thấy, là Daphan, Aviron và Korê, và nhất là những kẻ mà Sứ đồ đã nói: *“Vì có đó, Đức Chúa Trời đã phó họ vào tâm trí hư hỏng để làm những điều vô luân”* (Rô-ma 1, 26, 28), – điều này cần được coi là hình phạt nặng nề hơn tất cả các hình phạt khác. Chính về những người này mà tác giả Thi thiên đã nói: *“Họ không phải chịu những vất vả của loài người, và cũng không phải chịu những đau khổ của loài người”* (Thi thiên 72, 5); vì họ không xứng đáng được cứu rỗi nhờ sự viếng thăm của Chúa và được chữa lành qua những hình phạt tạm thời, như *“những kẻ đã sa vào sự vô vọng và tự phó mình cho sự dâm dục để thực hiện mọi điều ô uế”* (Ê-phê-sô 4,19), – và vì lòng họ đã trở nên chai đá do sống trong tội lỗi liên miên quá lâu, nên vượt quá mọi giới hạn của sự thanh tẩy và trừng phạt trong quãng đời rất ngắn ngủi ở thế gian này. Lời Chúa quả trách những kẻ ấy qua Tiên tri A-mốt: *“Các người đã bị hủy diệt, như Đức Chúa Trời đã hủy diệt Sô-đôm và Gô-mô-ra; các người như những cành bị nhổ khỏi lửa, nhưng các người vẫn không quay về với Ta, Đức Giê-hô-va phán”* (Am. 4, 11), và qua Tiên tri Giê-rê-mi: *“Ta đã giết, đã hủy diệt dân Ta, nhưng họ không quay lại khỏi con đường của mình”* (Giê-rê-mi 15, 7), – và ở một đoạn khác: *“Ngài đã đánh họ mà họ không chịu đau, Ngài đã nghiền nát họ mà họ không chịu nhận sự trừng phạt; họ đã làm cứng lòng mình hơn cả đá, và không muốn quay trở lại”* (– 5, 3). Cuối cùng, Đức Chúa Trời, như một Bác sĩ tài ba nhất, sau khi đã dùng hết mọi phương thuốc cứu rỗi, và thấy rằng không còn một phương thuốc cứu rỗi nào nữa có thể áp dụng cho những vết thương của họ, dường như bị áp đảo bởi sự to lớn của những tội lỗi của họ và buộc phải lùi bước khỏi sự trừng phạt đầy lòng thương xót dành cho họ, Ngài tuyên bố với họ rằng: *“Lòng nhiệt thành của Ta sẽ rời xa người, và Ta sẽ không còn quan tâm đến người nữa”* (Ê-xê-chi-ên 16, 42). Còn về những người khác, những người mà lòng chưa trở nên chai đá vì tội lỗi lặp đi lặp lại, những người chưa xứng đáng nhận hình phạt tàn khốc và hủy diệt như vậy, nhưng có khả năng chấp nhận hình phạt mang tính răn đe để được cứu rỗi, thì có lời chép rằng: *“Ta sẽ trừng phạt họ bằng những lời sỉ nhục”* (sẽ răn dạy họ bằng cách cho họ nghe về nỗi đau khổ đang đe dọa họ) (Ô-sê 7, 12).

9. Làm thế nào để có được và duy trì sự kiên nhẫn và lòng khoan dung? – Không thể có được cũng như duy trì sự kiên nhẫn và lòng khoan dung chân chính nếu thiếu sự khiêm nhường từ tận đáy lòng. Khi sự kiên nhẫn phát xuất từ nguồn suối này, thì để tránh nỗi buồn do những rắc rối gây ra, người ta sẽ không cần phải tự giam mình trong phòng tu hay ẩn náu trong sa mạc. Khi đã vững vàng trong sâu thẳm tâm hồn trên đức khiêm nhường – người mẹ và người bảo vệ của mình – thì nó không còn cần đến những sự trợ giúp bên ngoài nữa. Tại sao, nếu vì một lời vu khống nào đó mà chúng ta lo lắng, thì rõ ràng là nền tảng của sự khiêm nhường chưa được củng cố vững chắc trong chúng ta, và tòa nhà nội tâm của chúng ta, ngay cả khi chỉ gặp một cơn bão nhỏ, cũng phải hứng chịu những chấn động tàn phá. Sự kiên nhẫn không phải là đáng khen ngợi và đáng ngạc nhiên khi sự bình tĩnh nội tâm được duy trì mà không bị lay chuyển bởi bất kỳ mũi tên nào của kẻ thù; nhưng nó mới thực sự vĩ đại và cao quý khi vẫn vững vàng bất chấp cơn bão cảm dỗ ập đến. Và dường như càng bị nghiền nát và lay chuyển, nó càng được củng cố; và càng trở nên tinh tế hơn, dù bề ngoài có vẻ

như làm nó cùn đi. Bởi vì ai cũng biết rằng sự kiên nhẫn có tên gọi từ việc chịu đựng những nỗi đau khổ, và vì thế không ai có thể được gọi là người kiên nhẫn, ngoại trừ người chịu đựng mọi điều xảy ra với mình mà không hề nao núng. Và chính vì điều này mà người ấy được vua Salômôn ca ngợi một cách xứng đáng: *“Người kiên nhẫn hơn người mạnh mẽ, người kiềm chế cơn giận hơn người ném đá”* (Châm Ngôn 16, 32). Lại nữa: *“Người kiên nhẫn thì khôn ngoan, còn kẻ hèn nhát thì điên rồ”* (Châm Ngôn 14, 29). Vậy nên, khi ai đó phải chịu sự vu khống rồi bùng lên ngọn lửa giận dữ, thì sự sỉ nhục mà người ấy phải chịu không nên được xem là nguyên nhân của tội lỗi đó, mà chỉ là cơ hội để bộc lộ căn bệnh (cơn giận) tiềm ẩn trong lòng người ấy, theo ý nghĩa của dụ ngôn của Đấng Cứu Thế về hai ngôi nhà – một ngôi được xây trên đá, và một ngôi được xây trên cát, cả hai đều bị nước lũ và bão gió ập đến với cùng một sức mạnh, nhưng lại dẫn đến những hậu quả khác nhau; bởi vì trong trường hợp này, ngôi nhà được xây trên đá vững chắc, hoàn toàn không bị tổn hại gì trước sức ép mạnh mẽ như vậy, còn ngôi nhà được xây trên cát lún thì lập tức sụp đổ – và sụp đổ rõ ràng không phải vì bị sóng biển ập vào, mà vì đã được xây dựng một cách thiếu khôn ngoan trên cát. Cũng vậy, người thánh thiện không khác người tội lỗi ở chỗ họ không bị cám dỗ bởi những cám dỗ mạnh mẽ như người tội lỗi, mà ở chỗ họ không bao giờ bị đánh bại ngay cả bởi những cám dỗ lớn lao, trong khi người tội lỗi lại sa ngã ngay cả trước những cám dỗ nhỏ nhoi. Và như chúng ta đã nói, lòng dũng cảm của bất kỳ người công chính nào cũng sẽ không đáng khen ngợi nếu người ấy chiến thắng mà không hề bị cám dỗ; hơn nữa, chiến thắng cũng sẽ không có chỗ đứng nếu không có sự tấn công của kẻ thù. Vì *“Phúc cho người nào chịu đựng được cám dỗ, vì khi đã chịu đựng được, người ấy sẽ nhận được vương miện sự sống, mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho những ai yêu mến Ngài”* (Gia-cơ 1, 12). Và theo Thánh Phaolô, *“sức mạnh của Thiên Chúa”* không nằm ở sự bình an và an ủi, mà *“được thể hiện qua sự yếu đuối”* (2 Cr 12,9). Vì Chúa đã phán cùng Giê-rê-mi như sau: *“Hôm nay Ta đặt ngươi như một thành trì vững chắc, như một cột sắt, và như một bức tường đồng kiên cố, trước mặt tất cả các vua Giu-đa, các quan trưởng, các thầy tế lễ và dân chúng trong xứ; họ sẽ tấn công ngươi, nhưng không thể thắng được, vì Ta ở cùng ngươi”* (Giê-rê-mi 1, 18. 19). (– Sách 18, 13).

10. Về sự kiên nhẫn này, tôi muốn trình bày cho các bạn ít nhất hai ví dụ – trong đó một ví dụ được thể hiện bởi một người phụ nữ đạo đức, người mà, mong muốn hoàn thiện đức tính kiên nhẫn, không những không trốn tránh những cám dỗ, mà còn tìm kiếm những điều khiến mình phải đau khổ, và dù bị xúc phạm bao nhiêu lần đi chăng nữa, bà cũng không gục ngã trước những cám dỗ. Người phụ nữ này sống tại Alexandria, xuất thân từ một gia đình quý tộc, và trong ngôi nhà do cha mẹ để lại, bà đã tận tụy phụng sự Chúa. Một lần, khi đến gặp Đức Tổng Giám mục Athanasius (người được tưởng nhớ với lòng kính trọng), bà đã xin ngài cho phép bà được chăm sóc và an ủi một góa phụ nào đó đang được Giáo hội chu cấp. “Xin hãy cho con,” bà nói, “một trong những chị em ấy, để con có thể an ủi chị ấy.” Đức Tổng Giám mục, sau khi khen ngợi ý định tốt đẹp của người phụ nữ và lòng nhiệt thành của bà đối với việc làm từ thiện, đã ra lệnh chọn ra từ số đó một góa phụ, người vượt trội hơn tất cả về sự chính trực trong đạo đức, sự đoan trang và sự lịch thiệp, để lòng mong muốn thể hiện sự hào phóng ấy không bị dập tắt bởi sự thiếu xứng đáng của người được hưởng ân huệ, và để người ban ân huệ, nếu bị xúc phạm bởi tính cách xấu xa của người góa phụ đó, sẽ không bị tổn hại trong đức tin. Vậy là sau khi đón nhận người được chọn, bà đưa cô ấy về nhà và bắt đầu phục vụ cô ấy trong mọi việc. Nhưng khi thấy sự khiêm tốn và hiền lành của cô ấy, và nhận được từ cô ấy sự kính trọng từng phút một như lời cảm ơn vì hành động nhân ái của mình, sau vài ngày, bà lại đến gặp vị Thượng phụ nói trên và nói: “Tôi đã xin ngài ra lệnh cho tôi một người mà tôi có thể an ủi và phục vụ với sự vâng lời trọn vẹn.” Ban đầu, ngài không hiểu tại sao bà lại nói như vậy và người phụ nữ này mong muốn điều gì; ngài nghĩ rằng lời thỉnh cầu của bà đã bị bỏ qua do sự lơ là của người quản lý các góa phụ, nên với chút bối rối trong lòng, ngài đã hỏi về lý do của sự chậm trễ này. Người ta báo với ngài rằng người góa phụ trung thực nhất trong số tất cả đã được gửi đến cho bà. Lúc đó, ông đoán ra điều mà người vợ khôn ngoan ấy đang tìm kiếm, liền ra lệnh giao cho bà ta người góa phụ hư hỏng nhất trong số tất cả, người vượt trội hơn tất cả về tính nóng nảy, hay cãi vã, hung hăng, hay nói nhiều và hời hợt. Khi đã tìm được và đưa người đó đến cho bà, bà, sau khi đưa người ấy về nhà mình, đã phục vụ người này với sự tận tâm không kém, thậm chí còn hơn cả khi phục vụ người trước; nhưng để đáp lại những sự phục vụ đó, bà chỉ nhận được từ người góa phụ kia những lời lăng mạ không xứng đáng, những lời nói xấu, những lời sỉ nhục, và khi trách mắng bà, người góa phụ kia còn cầu nhàu bằng những lời châm chích cay độc rằng bà đã xin Tổng Giám mục đưa người góa phụ này đến không phải để tìm sự an ủi, mà là để chịu khổ, và đã đưa bà từ cuộc sống thanh thản sang cuộc sống nặng nề hơn, thay vì từ cuộc sống nặng nề sang cuộc sống thanh thản. Người phụ nữ này dám xúc phạm đến mức đôi khi thậm chí không kiềm chế được cả đôi tay, còn bà chủ thì lại càng tăng cường sự phục vụ khiêm nhường dành

cho cô, học cách chế ngự cơn thịnh nộ của cô không phải bằng sự chống cự, mà bằng sự phục tùng khiêm nhường hơn nữa, và xoa dịu cơn điên cuồng của cô bằng sự hiền lành đầy lòng nhân ái. Sau khi đã hoàn toàn vững vàng trong sự kiên nhẫn nhờ những trải nghiệm ấy và đạt đến sự hoàn hảo trong đức tính đáng khao khát này, cô đã đến gặp vị Thánh được nhắc đến để cảm ơn ngài về sự lựa chọn khôn ngoan của ngài cũng như về sự dạy dỗ đầy ân huệ dành cho cô, vì cuối cùng ngài đã hoàn toàn theo ý nguyện của cô mà chỉ định cho cô một người thầy xứng đáng nhất; nhờ những lời si nhục không ngừng của người thầy ấy mà cô ngày càng vững vàng hơn trong sự kiên nhẫn, và nhờ đó cô đã đạt đến đỉnh cao nhất của đức tính này. Cuối cùng, Ngài đã ban cho con, thưa Đức Cha, một người để an ủi con, chính xác như con hằng mong ước; còn người thầy đầu tiên ấy, bằng thái độ kính trọng dành cho con, đã an ủi và vỗ về con nhiều hơn là con an ủi bà ấy. – Chỉ cần nói đến thế giới phụ nữ như vậy là đủ, để qua việc nhớ lại sự việc này, chúng ta không chỉ răn dạy, mà còn tự hổ thẹn; bởi vì chúng ta, nếu không ẩn mình trong phòng tu, thì không thể giữ được sự kiên nhẫn (– Tác phẩm 18. 14).

11. Bây giờ chúng ta hãy xem xét một ví dụ khác về lòng kiên nhẫn của Abba Paphnutius, người đã sống trong sự ẩn dật hoàn toàn tại sa mạc Skete nổi tiếng, nơi ông hiện đang đảm nhận chức vụ linh mục. Khi còn là một tu sĩ trẻ, ngài đã tỏa sáng với sự thánh thiện đầy ân sủng đến nỗi chính những bậc vĩ nhân thời bấy giờ cũng phải kinh ngạc trước sự tiến bộ của ngài, và mặc dù ngài là người trẻ nhất trong số họ, họ vẫn so sánh ngài với các bậc trưởng lão và quyết định đưa ngài vào hàng ngũ đó. Khi tin này được loan báo, lòng ghen tị – thứ từng khơi dậy sự chống đối trong lòng các anh em đối với Giuse – lại bùng cháy với ngọn lửa độc hại nhắm vào một trong số các tu sĩ Skit, người này đã nảy sinh ý đồ xấu xa nhằm làm hoen ố vẻ đẹp của ngài bằng một vết nhơ nào đó. Vì vậy, sau khi chờ đến lúc Paphnutius đi lễ nhà thờ vào ngày Chủ nhật, hắn lén vào phòng tu của ngài và giấu cuốn sách của mình giữa những chiếc giỏ đan bằng cành cọ – thứ thường được đan ở đó – rồi cũng đến nhà thờ, tự mãn với mưu kế của mình; và sau khi thánh lễ Chúa Nhật kết thúc, trước mặt tất cả các tu sĩ, anh ta đã trình bày với Thánh Isidore, lúc bấy giờ là linh mục, rằng cuốn sách của anh ta đã bị đánh cắp khỏi phòng tu. Lời tố cáo này đã khiến mọi người, đặc biệt là vị linh mục, bối rối đến mức không biết phải nghĩ sao và phải làm gì, vì họ bị sốc trước một tội ác mới mẻ và chưa từng nghe thấy ở đó. Lúc đó, người tố cáo đã yêu cầu giữ tất cả các tu sĩ lại trong nhà thờ, rồi chọn ra một số người trong số họ để đi lục soát tất cả các phòng tu. Khi ba vị trưởng lão được vị linh mục chỉ định, sau khi kiểm tra hết các phòng tu khác, đến phòng tu của Pafnutius, họ đã tìm thấy trong đó một cuốn sách được giấu giữa những vòng lá cọ, đúng như kẻ vu khống đã giấu nó ở đó; họ lấy cuốn sách đó, lập tức mang đến Nhà thờ và đặt trước mặt mọi người. Paphnutius, dù với lương tâm trong sáng, chắc chắn rằng mình không liên quan gì đến tội lỗi này; nhưng như thể là kẻ có tội trong vụ trộm cắp, ông đã tự nguyện giao mình cho sự phán xét của các vị trưởng lão, bày tỏ sự sẵn sàng chấp nhận bất cứ hình phạt nào được tuyên án để đền bù và xin được cơ hội để sám hối. Ông không nói gì để bào chữa cho mình, vì lòng khiêm nhường và xấu hổ, e rằng nếu cố gắng dùng lời nói để xóa bỏ vết nhơ của tội trộm cắp, ông sẽ còn bị kết tội thêm về tội nói dối, trong khi không ai nghi ngờ điều gì khác ngoài những gì đã được tìm thấy. Khi phiên tòa kết thúc và bản án được tuyên, anh ta bước ra khỏi Nhà thờ, không nản lòng, mà phó thác bản thân cho sự phán xét của chính Đức Chúa Trời, và bắt đầu thực hành sự sám hối, tăng cường cầu nguyện kèm theo những giọt nước mắt dạt dào, tăng gấp ba lần việc ăn chay, và trong sự khiêm nhường tốt cùng của tâm hồn, cúi mình trước mặt mọi người. Khi trong suốt gần hai tuần, ông tự đặt mình vào tình trạng đau khổ cả về thể xác lẫn tinh thần như vậy, rồi vào một ngày thứ Bảy hoặc Chủ Nhật, sáng sớm, ông đến Nhà thờ không phải để rước Mình Thánh Chúa, mà để quỳ gối trước cửa Nhà thờ và khiêm nhường xin được tha thứ; - thì Đức Chúa Trời, Đấng chứng kiến và thấu hiểu mọi điều thầm kín, không thể chịu đựng được việc ông tiếp tục tự hành hạ bản thân và bị người khác làm nhục, nên đã khiến ma quỷ tiết lộ những điều mà kẻ sáng tạo ra điều ác, tên trộm vô liêm sỉ, kẻ xảo quyệt làm nhục danh dự người khác, đã thực hiện mà không có bất kỳ nhân chứng nào. Vì bị quỷ dữ tổn hại nhất ám ảnh, chính hắn đã tự phơi bày mọi mưu mô của trò lừa đảo bí mật ấy; và như vậy, kẻ đã xúi giục tội ác và mưu mô, chính hắn cũng trở thành kẻ tiết lộ phản bội. Sau đó, linh hồn ô uế này đã hành hạ người anh em khốn khổ này một cách dữ dội và kéo dài, đến nỗi không chỉ những lời cầu nguyện của các Thánh khác có mặt tại đó – những người được ban ân sủng thiêng liêng để chế ngự ma quỷ – mà ngay cả ân sủng đặc biệt của Thánh Isidore, vị Linh mục, cũng không thể xua đuổi được kẻ hành hạ tàn bạo nhất này, mặc dù nhờ lòng nhân từ của Chúa, ngài đã được ban cho quyền năng lớn lao đến nỗi những người bị quỷ ám thậm chí không thể đến gần cửa nhà ngài khi họ được chữa lành. Điều này xảy ra là vì Chúa Kitô đã dành vinh quang này cho Paphnutius, để kẻ gây hại chỉ được chữa lành nhờ những lời cầu nguyện của chính người mà hắn đã âm mưu chống lại, và được tha thứ tội

lỗi cùng giải thoát khỏi hình phạt hiện tại, khi hắn tuyên xưng danh của Đấng mà hắn đã hy vọng làm lu mờ vinh quang, như một kẻ thù đầy ghen tị (– Tác phẩm 18,15).

12. Có hai lý do khiến tôi kể lại câu chuyện này: thứ nhất, để khi suy ngẫm về sự kiên định bất khuất của người đàn ông này, chúng ta càng bớt phải đối mặt với những lời vu khống của kẻ thù thì càng thể hiện được sự bình tĩnh và kiên nhẫn; thứ hai, để rút ra từ đó niềm tin vững chắc rằng chúng ta không thể an toàn trước cơn bão cám dỗ và những cuộc tấn công của ma quỷ, nếu chúng ta đặt toàn bộ sự bảo vệ cho lòng kiên nhẫn và toàn bộ hy vọng vào điều đó không phải vào sức mạnh bên trong con người chúng ta, mà đặt vào những cánh cửa tu viện, hay sự ẩn dật trong sa mạc, hay cộng đoàn các Thánh, hay nói chung là bất cứ điều gì tồn tại bên ngoài chúng ta. Bởi vì nếu Chúa, Đấng đã phán trong Phúc Âm: *“Nước Thiên Chúa ở trong các ngươi”* (Lc 17,21), không củng cố tinh thần chúng ta bằng sức mạnh của sự che chở Ngài, thì chúng ta sẽ hy vọng một cách vô ích – rằng có thể chiến thắng những lời vu khống của kẻ thù trên không nhờ sự giúp đỡ của những người sống cùng chúng ta, hoặc đẩy lùi chúng bằng khoảng cách địa lý (tức là rút lui vào sa mạc), hoặc ngăn chặn chúng bằng cách tự giam mình sau những bức tường và mái nhà (tức là tự nhốt mình trong phòng tu). Vì tất cả những điều này đều có ở Thánh Paphnutius, thế mà kẻ cám dỗ vẫn tìm được cách tấn công ngài – và không có pháo đài tường thành nào, không có sự cô độc của sa mạc nào, cũng như sự cầu thay của biết bao vị Thánh trong cộng đoàn ấy có thể đẩy lùi được linh hồn độc ác nhất này khỏi ngài. Nhưng vì vị Thánh, tôi tớ của Đức Chúa Trời này, không đặt niềm hy vọng trong lòng mình vào bất cứ điều gì bên ngoài, mà chỉ đặt vào chính Đấng Phán Xét mọi điều thầm kín, nên ngài không thể nào bị xáo trộn bởi những mưu mô của cuộc tấn công như vậy. Cũng vậy, người mà lòng ghen tị đã đẩy vào tội ác ấy, chẳng phải cũng đã được hưởng ân huệ của sa mạc, sự che chở của nơi ở hẻo lánh, và sự hiệp thông với Thánh Isidore, vị Abba và Linh mục, cùng các Thánh khác sao? Tuy nhiên, khi cơn bão ma quỷ ập đến và thấy người ấy đang dựng nhà trên cát, nó không chỉ giáng một đòn mạnh vào nơi ở của người ấy (trật tự nội tâm) mà còn phá hủy nó hoàn toàn. Vậy thì chúng ta hãy ngừng tìm kiếm nền tảng cho thế giới nội tâm bình yên của mình ở bên ngoài bản thân, và đừng mong đợi rằng sự kiên nhẫn của người khác có thể giúp đỡ cho sự yếu đuối trong sự kiên nhẫn của chúng ta. Vì *“Nước Trời ở trong chúng ta”* thì *“kẻ thù của con người chính là những người trong nhà mình”* (Mt 10,36). Và không ai chống lại tôi mạnh mẽ hơn chính cảm xúc của tôi, vốn là người thân thiết nhất với tôi. Vậy hãy chú ý đến chính mình nhiều hơn, để những kẻ thù trong nhà không thể làm tổn thương chúng ta. Vì khi những người thân cận của chúng ta không nổi loạn chống lại chúng ta, thì Nước Trời cũng ngự trong chúng ta trong sự bình an bất biến của tâm hồn. Và nếu cân nhắc kỹ lưỡng những nguyên nhân của những gì đang diễn ra trong chúng ta, thì bạn sẽ thấy rằng tôi không thể bị tổn thương bởi bất kỳ ai, ngay cả người ác ý nhất, nếu chính tôi không nổi loạn chống lại chính mình bằng sự bất an trong lòng. Vì sao ư? Bởi vì nếu tôi bị tổn thương, thì nguyên nhân không phải do sự tấn công từ bên ngoài, mà là do sự thiếu kiên nhẫn của chính tôi. Cũng như thức ăn đặc có lợi cho người khỏe mạnh, nhưng lại có hại cho người ốm yếu. Nó không thể gây hại cho người tiếp nhận nó, trừ khi sự yếu đuối của người đó làm tăng thêm sức mạnh cho thức ăn đó để gây hại cho họ (– Sách Châm Ngôn 18, 16).

8. Về ân sủng thiêng liêng và ý chí tự do

1. Chúng ta luôn phải vững tin rằng không thể nào đạt đến sự hoàn hảo bằng chính công lao và những việc làm của mình, dù có rèn luyện mọi đức tính với tất cả sự kiên trì đi chăng nữa. Chỉ riêng những nỗ lực của con người không thể có giá trị và sức mạnh đủ để đưa chúng ta lên đỉnh cao của sự thánh thiện và hạnh phúc, nếu chính Chúa không đồng hành cùng chúng ta và hướng dẫn trái tim chúng ta đến những điều có lợi cho chúng ta. Vì vậy, trong từng khoảnh khắc, chúng ta phải kêu cầu Chúa cùng với Đa-vít: *“Xin hãy dẫn dắt bước chân con trên con đường của Ngài, để bước chân con không bị trượt ngã”* (Thánh Vịnh 16,5), – để Đấng cai quản vô hình của linh hồn con người hướng ý chí của chúng ta về phía đức hạnh, vì ý chí ấy vốn dễ sa vào tội lỗi, hoặc do không biết điều thiện, hoặc do bị cám dỗ bởi các dục vọng. Điều này được Tiên tri diễn tả rất rõ ràng trong một câu của bài ca: *“Tôi đã trở thành con chiên lạc, nhưng Chúa đã đón nhận tôi”* (Thánh vịnh 117, 13). Nửa câu đầu tiên chỉ ra sự thiếu vững vàng của ý chí chúng ta; còn nửa câu thứ hai – sự giúp đỡ luôn sẵn sàng từ Chúa, Đấng mỗi khi chúng ta bắt đầu dao động, lại giang tay ra với chúng ta, nâng đỡ và củng cố, để nếu không có sự giúp đỡ ấy, chỉ với ý chí riêng của mình, chúng ta sẽ rơi vào sự sa ngã hoàn toàn. – Vì vậy, không một người công chính nào có đủ sức mạnh trong chính mình để đạt được sự công chính; người ấy không ngừng dao động và trong từng khoảnh khắc đều sẵn sàng sa ngã. Chính vì thế, lòng thương xót của Chúa nâng đỡ người ấy bằng bàn tay của Ngài, để nếu không, khi phải chịu sa ngã vì sự yếu đuối của ý chí, người ấy sẽ không bị hủy diệt hoàn toàn trong sự sa ngã của mình (Sách Giảng 3, 12). Và ai lại tự mãn và mù

quáng đến mức nghĩ rằng mình không cần sự trợ giúp liên tục của Đức Chúa Trời, khi chính Chúa đã dạy rõ ràng trong Phúc Âm: *“Nhu cánh nho không thể tự sinh trái nếu không ở trên cây nho; các con cũng vậy, nếu không ở trong Ta: không có Ta, các con không thể làm được gì cả”* (Ga 15,4.5)? Thật là thiếu khôn ngoan, thậm chí là phạm thánh, khi gán ghép những việc lành nào đó cho nỗ lực của chính mình, chứ không phải cho ân sủng và sự trợ giúp của Thiên Chúa, khi lời phán của Chúa chứng thực rằng không có sự trợ giúp của Ngài, không ai có thể sinh hoa trái thiêng liêng (– Sách Khôn Ngoan 3,16)?

2. Chúng ta tin rằng, cũng như sự khởi đầu của lòng thiện được đặt trong chúng ta nhờ sự soi dẫn đặc biệt của Thiên Chúa, thì việc thực hành các đức tính cũng do chính Ngài ban cho; còn phần việc của chúng ta là sẵn sàng, dù nhiều hay ít, để vâng phục sự soi dẫn của Thiên Chúa và đón nhận sự trợ giúp của Ngài. Chúng ta xứng đáng nhận phần thưởng, hoặc hình phạt thích đáng, tùy thuộc vào việc chúng ta có lơ là hay với lòng khiêm nhường kính sợ mà cố gắng tuân theo các mệnh lệnh và sự quan phòng của Đức Chúa Trời, Đấng đã ban cho chúng ta ân sủng và lòng nhân từ của Ngài. Điều này được thể hiện rõ ràng trong việc chữa lành những người mù ở Giê-ri-cô. Việc Chúa đi ngang qua họ chính là ân sủng của sự quan phòng và lòng thương xót của Thiên Chúa. Nhưng việc họ kêu lên: *“Xin thương xót chúng con, lạy Chúa, Con của Đa-vít”* (Mt 20,31), là biểu hiện của đức tin và niềm hy vọng nơi họ; còn chính việc họ được sáng mắt lại xuất phát từ lòng thương xót của Thiên Chúa (– Sách Khôn Ngoan 3,19).

3. Người nông dân, dù có vất vả làm việc trên ruộng đất, nhưng không thể mong đợi thu hoạch dồi dào nếu đất đã được cày xới mà không có mưa đúng lúc và thời tiết thuận lợi. Vậy, cũng như những người nông dân lười biếng, những người không cố gắng canh tác đất đai của mình, Thiên Chúa không ban cho họ hoa màu, thì những người siêng năng cũng sẽ không thu được lợi ích từ sự chăm lo không ngừng nghỉ, nếu lòng thương xót của Thiên Chúa không đến giúp đỡ họ. Cũng vậy, trong đời sống theo Chúa, công việc của chính chúng ta là cần thiết, nhưng nếu ân sủng của Chúa không đến kịp thời, chúng ta sẽ không thành công trong bất cứ điều gì. Hãy xưng nhận rằng Chúa là Đấng khởi đầu không chỉ cho các việc làm, mà còn cho những ý nghĩ tốt lành: Ngài truyền cho chúng ta Thánh Ý của Ngài, và ban cho sức mạnh cùng cơ hội thuận lợi để thực hiện những điều chúng ta mong muốn một cách đúng đắn; *“vì mọi ân huệ tốt lành và mọi món quà hoàn hảo đều đến từ trên cao, từ Cha của các thế giới”* (Gia-cơ 1,17). (– Sách 13, 3).

4. Ý muốn của Đức Chúa Trời luôn mong muốn con người do Ngài tạo dựng không bị hư mất, nhưng được sống đời đời. Nếu Đức Chúa Trời nhận thấy trong lòng chúng ta dù chỉ một tia lửa hướng thiện, thì bởi lòng nhân từ của Ngài, Ngài sẽ không để nó tắt lịm; nhưng vì mong muốn mọi người được cứu rỗi và đến với sự khôn ngoan của lẽ thật, Ngài dùng mọi cách để giúp tia lửa ấy bùng lên thành ngọn lửa. Ân sủng của Thiên Chúa gần gũi với mọi người; Ngài kêu gọi tất cả, không trừ ai, đến sự cứu rỗi và để mọi người đạt đến sự hiểu biết chân lý, vì Ngài phán: *“Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các ngươi được nghỉ ngơi”* (Mt 11,28). (– Cuộc Đối Thoại 13, 7).

5. Trí tuệ con người không thể hiểu được làm sao sự cứu rỗi này lại thuộc về cả ý chí tự do của chúng ta, vì có lời chép: *“Nếu các ngươi muốn và vâng lời Ta, các ngươi sẽ hưởng những điều tốt lành trên đất”* (Ê-sai 1:19), và đồng thời đó là công việc của *“Đức Chúa Trời, Đấng không phải do ý muốn hay sự cố gắng của con người, nhưng là do lòng thương xót của Ngài”* (Rô-ma 9:16), – làm sao Đức Chúa Trời lại ban thưởng cho mỗi người theo việc làm của họ, và đồng thời chính Ngài là Đấng *“cả ý muốn lẫn hành động đều do ân sủng của Ngài”* (Phi-líp 2, 13), – tại sao chúng ta lại được truyền lệnh *“hãy tạo cho mình một trái tim mới và một tinh thần mới”* (Ê-xê-chi-ên 18, 31), và đồng thời cũng được phán: *“Ta sẽ ban cho các ngươi một trái tim mới và một tinh thần mới”* (Ê-xê-chi-ên 11, 19). Sẽ không khó để giải quyết những nghi vấn này, nếu chúng ta nhớ rằng trong công cuộc cứu rỗi của chúng ta, cả ân sủng của Đức Chúa Trời lẫn ý chí tự do của chúng ta đều tham gia, và rằng con người, dù đôi khi có thể mong muốn những đức tính tốt, nhưng để thực hiện những mong muốn đó, luôn cần đến sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời; giống như đối với người bệnh, chỉ mong muốn được khỏe mạnh thôi là chưa đủ, mà cần phải có Đấng ban sự sống – Thiên Chúa – ban cho sức mạnh để phục hồi sức khỏe. Để hoàn toàn tin chắc rằng ngay cả những khát vọng tốt lành này sinh từ khả năng tự nhiên do Đấng Tạo Hóa nhân từ ban tặng cũng chỉ có thể thực hiện được nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa, thì chỉ cần nhớ lại lời của Thánh Tông Đồ: *“Tôi muốn làm điều thiện, nhưng lại không làm được”* (Rô-ma 7,18). (– Tập 13, 9).

6. Nhiều người thắc mắc: ân sủng hoạt động trong chúng ta khi nào – liệu đó có phải là lúc những khát vọng tốt lành bộc lộ trong chúng ta, hay những khát vọng tốt lành ấy chỉ bộc lộ khi ân sủng của Thiên Chúa viếng thăm chúng ta? Kinh nghiệm chứng minh cả hai điều này đều đúng: Sa-u-lơ và Ma-thi-ơ, người thu thuế, không tự mình mong muốn, nhưng họ mong muốn nhờ ơn kêu gọi; Xa-kê và tên cướp trên thập tự giá

đã đi trước việc làm của ân sủng bằng chính ý muốn của mình. Vì vậy, cần phải hiểu như sau: khi Thiên Chúa thấy chúng ta muốn hướng về điều thiện, Ngài sẽ hướng dẫn và củng cố sự sẵn sàng của chúng ta; nhưng nếu chúng ta không muốn điều thiện, hoặc đã trở nên lạnh nhạt với nó, thì Ngài sẽ ban cho chúng ta những lời khơi gợi cứu rỗi, nhờ đó lòng hướng thiện được hình thành hoặc được khôi phục (– Tác phẩm 13, 11).

7. Không nên nghĩ rằng bản tính con người chỉ có khả năng làm điều ác. Đấng Tạo Hóa đã gieo vào tâm hồn chúng ta những hạt giống của mọi đức tính, nhưng để chúng nảy nở thì cần có sự tác động từ phía Thiên Chúa; tuy nhiên, con người luôn có tự do ý chí để chấp nhận hoặc từ chối những ân sủng này. Nếu việc sắp đặt sự cứu rỗi của chúng ta hoàn toàn không phụ thuộc vào chúng ta, thì Sứ đồ đã không nói: *“Hãy làm việc cho sự cứu rỗi của mình với sự kính sợ và run rẩy”*; nhưng nếu mọi việc chỉ phụ thuộc vào chúng ta mà thôi, thì Ngài đã không thêm vào: *“Vì chính Đức Chúa Trời là Đấng hành động trong anh em, cả trong ý muốn lẫn trong việc làm, theo ý muốn tốt lành của Ngài”* (Phi-líp 2. 12, 13). Ân sủng của Đức Chúa Trời vừa đi trước chúng ta, vì Tiên Tri đã nói: *“Lạy Đức Chúa Trời của con, lòng thương xót của Ngài sẽ đi trước con”* (Thi Thiên 58, 11), – vừa đi theo ý muốn của chúng ta, đó là lý do tại sao có lời chép: *“Và vào buổi sáng, lời cầu nguyện của con sẽ đi trước Ngài”* (Thi Thiên 87, 14). (– Tác phẩm 13, 12).

8. Ân sủng của Thiên Chúa luôn hướng dẫn ý chí của chúng ta theo hướng thiện, nhưng đồng thời cũng đòi hỏi hoặc mong đợi từ chúng ta những nỗ lực tương ứng. Để không ban ân huệ của Ngài cho những kẻ lơ là, Ngài tìm kiếm những cơ hội để đánh thức chúng ta khỏi sự thờ ơ lạnh lùng; để việc ban phát ân huệ của Ngài không bị coi là vô cớ, Ngài ban phát chúng sau khi chúng ta đã khao khát và nỗ lực. Tuy nhiên, ân sủng luôn được ban tặng một cách vô điều kiện, bởi vì Ngài đền đáp những nỗ lực nhỏ bé của chúng ta bằng sự hào phóng vô biên. Do đó, dù những nỗ lực của con người có lớn lao đến đâu, tất cả chúng cũng không thể khiến ân sủng trở thành điều không được ban tặng. Sứ đồ của các dân ngoại, mặc dù đã nói rằng ông *“đã làm việc vất vả hơn tất cả các Sứ đồ”*; nhưng ngài cũng bổ sung rằng những nỗ lực đó không thuộc về ngài, mà là *“ân sủng của Đức Chúa Trời ở cùng ngài”* (1 Cô-rinh-tô 15:10). Như vậy, bằng cụm từ *“tôi đã vất vả”*, ngài diễn tả những nỗ lực của ý chí mình; bằng cụm từ: *“không phải tôi, mà là ân sủng của Đức Chúa Trời”* – sự trợ giúp thiêng liêng, còn bằng cụm từ: *“ở cùng tôi”* – cho thấy rằng ân sủng đã trợ giúp ông, không phải khi ông sống trong sự lười biếng và vô tâm, mà là khi ông đang làm việc (– Sợ, 13, 13).

9. Thiên Chúa sắp đặt sự cứu rỗi của chúng ta bằng những cách thức đa dạng và không thể thấu hiểu: nơi những ai khao khát và tìm kiếm sự cứu rỗi, Ngài củng cố lòng khao khát ấy; còn nơi những ai chưa có lòng khao khát, Ngài khơi dậy lòng khao khát đó; Ngài giúp chúng ta thực hiện những khao khát cứu rỗi của mình – và thổi vào lòng chúng ta những khao khát thánh thiện, hoặc củng cố những khao khát ấy. Đó là lý do tại sao trong những lời cầu nguyện của mình, chúng ta gọi Ngài là Đấng Bảo Trợ, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Trợ Giúp. Ngài giống như một Người Cha dịu dàng nhất và một Bác sĩ đầy lòng trắc ẩn, Ngài thực hiện mọi sự trong tất cả chúng ta: ở một số người, Ngài gieo mầm sự cứu rỗi và khơi dậy lòng nhiệt thành hướng về Ngài, ở những người khác, Ngài đưa các việc làm đến kết quả và các đức tính đến sự hoàn hảo, – ở những người khác, Ngài giữ họ khỏi sự sa ngã sắp xảy ra, còn ở những người khác, Ngài ban cho những cơ hội và điều kiện thuận lợi để được cứu rỗi, – ở những người mong muốn và đang tiến bước, Ngài trợ giúp; còn những người không muốn và chống đối, Ngài thu hút và hướng họ đến lòng thiện: Ngài thực hiện mọi sự khắp nơi – khích lệ, hỗ trợ và củng cố – nhưng không vi phạm sự tự do mà chính Ngài đã ban cho (– Sách Tự Truyện, 13, 18).

9. Về việc cầu nguyện

1. Cần phải đặt cho mình mục tiêu hàng đầu và đỉnh cao của sự hoàn thiện là lời cầu nguyện không ngừng, dựa trên sự thanh thản của tâm hồn và sự trong sạch của trái tim; để đạt được những điều này, chúng ta phải chịu đựng sự vất vả của thân xác và duy trì sự ăn năn trong lòng. Mối liên hệ giữa tất cả những việc làm này và lời cầu nguyện là không thể tách rời và tương hỗ lẫn nhau. Bởi vì, cũng như sự sắp xếp các đức tính (này) dẫn đến sự hoàn hảo trong lời cầu nguyện; thì chính các đức tính ấy – nếu lời cầu nguyện không hoàn tất và không làm cho chúng trở nên trọn vẹn – cũng không thể tồn tại vững chắc và bền vững. Cũng như không thể đạt được và vươn tới sự hoàn hảo của lời cầu nguyện không ngừng, trong sạch và bất động mà chúng ta đang nói đến nếu thiếu những đức tính này; thì những đức tính ấy, vốn đi trước lời cầu nguyện trong việc sắp xếp cuộc sống theo ý Chúa, cũng không thể được thể hiện một cách trọn vẹn nếu thiếu lời cầu nguyện không ngừng nghỉ. Vì vậy, chúng ta không thể trực tiếp đi vào cuộc thảo luận về sức mạnh của lời cầu nguyện – thứ hoàn thiện công trình của mọi đức tính – nếu trước đó chúng ta chưa lần lượt chỉ ra và xem xét mọi điều cần phải loại bỏ hoặc chuẩn bị để đạt được nó; hoặc nếu – theo ý nghĩa của dụ ngôn trong Phúc Âm (Luca 14, 28–30), chúng ta chưa tính toán và thu thập trước mọi điều cần thiết để xây dựng cột trụ thiêng liêng

cao cả nhất này; tuy nhiên, ngay cả khi đã được chuẩn bị, mọi việc cũng sẽ không diễn ra như mong muốn, và sẽ không thể đặt đúng đắn những đỉnh cao cuối cùng của sự hoàn hảo lên trên nó, nếu trước đó, sau khi loại bỏ mọi sự ô uế của các tật xấu, và vứt bỏ những mảnh vỡ cùng rác rưởi chết chóc của các đam mê, trên mảnh đất sống động và vững chắc của trái tim chúng ta – như trên hòn đá trong Phúc Âm (Luca 6, 48), không được đặt nền móng vững chắc nhất của sự đơn sơ và khiêm nhường, trên đó cột trụ này có thể được dựng lên bằng cách xây dựng các đức tính thiêng liêng trên nền tảng đó, đứng vững không lay chuyển và vươn cao đến những đỉnh cao nhất của trời, tin tưởng vào sự vững chắc của chính mình. Khi cột trụ ấy đã được củng cố trên nền móng như vậy, thì dù mưa xối xả của các đam mê có trút xuống, dù những dòng sông cuộn cuộn của sự bất bớ có ập đến như những cỗ máy phá tường, dù cơn bão dữ dội của các linh hồn thù địch có ập xuống, nó không những không bị phá hủy bởi sự tàn phá, mà thậm chí còn không cảm nhận được sự đe dọa của chúng.

2. Vì vậy, để lời cầu nguyện có thể được dâng lên với sự nhiệt thành và trong sạch cần thiết, đây là những điều cần tuân thủ mọi mặt: trước hết, mọi lo toan về những điều thuộc về xác thịt nhất định phải bị cắt đứt; tiếp theo – không chỉ sự bận rộn về bất kỳ công việc hay sự việc nào, mà ngay cả ký ức về những điều đó cũng tuyệt đối không được phép xuất hiện; cũng như sự phân tâm, lời nói suông, hay nói nhiều, và những lời đùa cợt đều phải bị ngăn chặn, hơn hết, sự xáo trộn do cơn giận hay nỗi buồn phải bị dập tắt hoàn toàn, sự kích động tai hại của dục vọng xác thịt và lòng tham tiền – phải bị nhổ tận gốc. Sau khi đã trục xuất và cắt bỏ hoàn toàn những tật xấu này cùng những điều tương tự – vốn lộ rõ trước mắt con người – và sau khi đã tiến hành việc thanh tẩy sơ bộ toàn diện, dẫn đến sự trong sạch và vô tì vết, thì trước hết cần phải đặt nền móng vững chắc của sự khiêm nhường sâu sắc, đủ mạnh để giữ vững cột trụ vươn tới tận trời cao; sau đó, trên nền tảng này, cần phải xây dựng nên tòa nhà của các đức tính thiêng liêng, và giữ cho tâm hồn không bị bay bổng hay lang thang một cách bất định, để nhờ đó, cái nhìn thiêng liêng dần dần bắt đầu hướng lên chiêm ngưỡng Thiên Chúa. Vì những gì tâm hồn chúng ta đã tiếp nhận trước giờ cầu nguyện, thì ắt hẳn sẽ hiện lên trong tâm trí chúng ta ngay cả khi cầu nguyện, được đưa vào đó bởi bàn tay của ký ức. Vì vậy, chúng ta muốn trở thành người như thế nào trong lúc cầu nguyện, thì trước giờ cầu nguyện, chúng ta phải chuẩn bị bản thân mình như vậy; và những gì chúng ta không muốn thấy xâm chiếm tâm hồn mình khi cầu nguyện, thì hãy nhanh chóng đuổi chúng ra khỏi nơi thâm sâu nhất trong lòng, để chúng ta có thể thực hiện lời răn của Thánh Tông Đồ: *“Hãy cầu nguyện không ngừng”* (1 Tê-s. 5. 17).

3. Người ta so sánh tâm trí chúng ta – một cách không hề khiếm nhã – với một chiếc lông vũ cực kỳ nhẹ, hay một sợi lông tơ, vốn không bị thấm ướt bởi bất kỳ chất lỏng nào từ bên ngoài; chỉ cần một làn gió nhẹ nhất thổi qua, nhờ sự nhẹ nhàng của nó, nó thường bay lên đến độ cao lớn; còn khi bị nặng nề bởi bất kỳ chất lỏng nào, thay vì bay lên không trung, thì vì sức nặng của chất lỏng đó, nó lại rơi xuống và dính chặt vào mặt đất. Tâm trí chúng ta cũng vậy, nếu không bị gánh nặng bởi những đam mê và lo toan trần tục xâm nhập, cũng như không bị hủy hoại bởi hơi ẩm của dục vọng độc hại; thì nhờ sự trong sạch tự nhiên của mình, chỉ cần một làn gió nhẹ của suy tư thiêng liêng, nó sẽ vươn cao lên trời, và bỏ lại những điều trần tục và thế gian, bay về phía những điều thiêng liêng và vô hình. Chính vì thế mà các điều răn của Chúa mới khuyên nhủ chúng ta: *“Hãy cẩn thận, đừng để lòng các con bị nặng nề bởi tiệc tùng, say sưa và những nỗi buồn đời thường”* (Luca 21,34). Vậy, nếu chúng ta muốn những lời cầu nguyện của mình không chỉ vươn tới trời cao, mà còn vượt lên trên cả trời cao; thì hãy cố gắng nâng tâm trí mình lên sự nhẹ nhàng tự nhiên của nó, thanh tẩy nó khỏi mọi thói hư tật xấu trần thế và mọi vết bẩn của những đam mê thế gian, để nhờ đó lời cầu nguyện của nó, không còn bị gánh nặng bởi bất kỳ gánh nặng nào từ bên ngoài, có thể dễ dàng bay lên đến với Thiên Chúa.

4. Hãy chú ý đến những nguyên nhân mà Chúa đã chỉ ra là những điều làm nặng nề tâm trí chúng ta. Ngài không chỉ ra ngoại tình, dâm dục, giết người, phỉ báng Thiên Chúa, hay trộm cắp – những điều mà ai cũng công nhận là tội trọng và đáng bị lên án – mà Ngài chỉ ra việc ăn uống quá độ, uống rượu và những lo toan hay bận tâm về đời này, những điều mà không chỉ những người thuộc về thế gian này không ai tránh né hay coi là đáng xấu hổ, mà, thật đáng xấu hổ khi phải nói, ngay cả một số người đã từ bỏ thế gian cũng tự cho phép mình những thú vui đó, không thấy trong đó bất kỳ hại hay tai họa nào cho bản thân. Tuy nhiên, ba điều sai trái này, làm nặng nề linh hồn, tách rời nó khỏi Thiên Chúa và đè nén nó xuống trần gian, nếu hiểu theo đúng nghĩa đen, thì rất dễ tránh, đặc biệt là đối với chúng ta, những người đã xa lánh mọi quan hệ với thế gian và hoàn toàn không có cơ hội nào để dính líu đến những lo toan, say sưa và ăn uống quá độ có thể nhìn thấy được ấy. Nhưng còn có một loại no nê và say sưa thuộc linh khác, khó tránh hơn, và còn có những lo toan và nỗi buồn của thế gian này, những điều vẫn bao trùm lấy chúng ta, ngay cả sau khi chúng ta đã từ bỏ hoàn toàn mọi sự tham lam, kiêu ngạo và mọi sự no nê, khi chúng ta sống trong sự ảm đạm giữa hoang mạc. Tôi muốn

nói đến những sự nuông chiều xác thịt, sự gấn bó và những đam mê; nếu chúng ta không thanh tẩy bản thân khỏi những điều đó, thì dù không say rượu hay ăn uống quá độ, trái tim chúng ta vẫn sẽ bị đè nặng bởi sự say mê và sự no nê còn độc hại hơn. Và chỉ có người nào, tâm trí đã thoát khỏi xiềng xích của mọi đam mê và đạt được sự bình an sâu thẳm, và trái tim với tất cả khát vọng bám chặt vào Thiên Chúa như là phúc lành tối thượng, mới có thể hoàn toàn thực hiện điều răn của Thánh Tông Đồ: *“Hãy cầu nguyện không ngừng”*.

5. Tôi cho rằng không thể bao quát được tất cả các loại lời cầu nguyện nếu thiếu sự ăn năn chân thành, sự trong sạch của tâm hồn và sự soi sáng từ Thánh Thần. Số lượng các loại lời cầu nguyện này nhiều như số trạng thái và tâm trạng khác nhau có thể nảy sinh trong một tâm hồn, hay thậm chí trong tất cả các tâm hồn. Khi tâm trí ngày càng tiến bộ về sự trong sạch và chất lượng của trạng thái – dù trạng thái đó được đưa vào bởi những sự kiện ngẫu nhiên hay nhờ những hoạt động nội tâm của chính mình – thì tâm hồn sẽ được đổi mới và thăng hoa, và trong mỗi khoảnh khắc như vậy, tâm hồn lại được biến đổi; vì thế, rõ ràng là không ai có thể luôn dâng lên những lời cầu nguyện giống hệt nhau. Mỗi người cầu nguyện theo cách khác nhau khi vui vẻ, khác đi khi bị bao trùm bởi nỗi buồn hay sự bất hạnh; khác đi khi đang thăng hoa trong những tiến bộ thiêng liêng; khác đi khi bị đè nặng bởi vô số cuộc tấn công của kẻ thù; cũng khác khi cầu xin sự tha thứ tội lỗi; khác khi cầu xin ân sủng gia tăng, hoặc để đạt được một đức tính nào đó, hoặc để dập tắt một đam mê nào đó; khác khi bị nỗi sợ hãi xâm chiếm khi suy ngẫm về địa ngục và ngày phán xét tương lai; hoặc khi được thắp sáng bởi niềm hy vọng và khao khát những ân huệ tương lai; hoặc khi lâm vào cảnh khốn khó và nguy hiểm; hoặc khi tận hưởng sự an toàn và bình an; hoặc khi được soi sáng bởi những mặc khải về những mầu nhiệm trên trời; hoặc khi đau buồn vì sự thiếu thành quả trong các đức tính và sự khô cằn của tâm hồn.

6. Theo đối tượng, Thánh Tông Đồ phân biệt bốn loại cầu nguyện, như sau: *“Trước hết, tôi khuyên anh em hãy dâng lên những lời cầu nguyện, khẩn nài, thỉnh cầu và tạ ơn”* (1 Tm 2,1). – *“Lời cầu nguyện”* – δεησις – là sự khẩn cầu hoặc van xin về tội lỗi, khi ai đó, trong sự ăn năn về những tội lỗi mình đã phạm, dù là hiện tại hay quá khứ, xin được tha thứ cho những tội lỗi đó; – *“Lời cầu xin”*, – προσευχη, – xảy ra khi, trong lúc cầu nguyện, chúng ta dâng lên hoặc hứa với Thiên Chúa điều gì đó (nói rằng: con sẽ làm điều này điều kia, xin Chúa thương xót); *“lời cầu xin”*, – εντεσις, – xảy ra khi, trong sự nhiệt thành của tâm hồn, chúng ta dâng lời cầu nguyện cho người khác, cho những người chúng ta yêu thương, hoặc cho hòa bình của cả thế giới; *“lời tạ ơn”*, – ευχαριστια, – là khi tâm trí dâng lên Chúa lời tạ ơn (và ngợi khen), khi nhớ lại những ân huệ Chúa đã ban trong quá khứ, hoặc khi chứng kiến những ân huệ hiện tại, hoặc khi nhận ra những ân huệ mà Chúa đã chuẩn bị sẵn cho những ai yêu mến Ngài trong tương lai.

7. Sau bốn loại cầu nguyện này là một trạng thái cầu nguyện cao cả nhất, bao gồm việc chiêm ngắm Thiên Chúa duy nhất và tình yêu nồng nàn dành cho Ngài, và ở đó, tâm trí chúng ta, được bao trùm và thấm nhuần bởi tình yêu này, trò chuyện với Thiên Chúa một cách gần gũi nhất và với sự chân thành đặc biệt. Chúng ta phải siêng năng tìm kiếm trạng thái này, điều này được gọi lên trong Kinh Lạy Cha: *“Lạy Cha chúng con”* v.v. (Mt 6,9–13). Chúng ta nói: *“Lạy Cha chúng con!”* và qua đó, khi xưng nhận Thiên Chúa – Đấng Tối Cao của vũ trụ – là Cha của mình, chúng ta cùng nhau xưng nhận rằng mình đã được giải thoát khỏi tình trạng nô lệ và được Thiên Chúa nhận làm con nuôi của Ngài. – Rồi khi thêm vào: *“Ngài đang ngự trên trời”*, chúng ta bày tỏ sự sẵn sàng từ bỏ hoàn toàn sự gấn bó với cuộc sống trần gian hiện tại, vốn chỉ là cuộc sống tạm bợ và khiến chúng ta xa cách Cha chúng ta, mà ngược lại, với khát khao mãnh liệt nhất, hướng về cõi trời, nơi Cha chúng ta ngự trị, và không cho phép bản thân làm bất cứ điều gì khiến chúng ta trở nên không xứng đáng với ân sủng cao quý của việc được nhận làm con, khiến chúng ta, như những đứa con ngoài giá thú, bị tước đoạt gia tài của Cha và phải chịu sự nghiêm khắc của sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời. Khi đã đạt đến địa vị cao quý là con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta phải bùng cháy trong tình yêu con cái dành cho Đức Chúa Trời, để không còn tìm kiếm lợi ích riêng, mà bằng tất cả lòng khao khát, mong muốn vinh quang của Ngài – Cha của chúng ta, và thưa với Ngài: *“Xin danh Ngài được thánh hóa”*, qua đó chúng ta làm chứng rằng mọi khát vọng và mọi niềm vui của chúng ta đều là vinh quang của Cha chúng ta – xin danh vinh hiển của Cha chúng ta được tôn vinh, kính trọng và thờ phượng. Lời cầu xin thứ hai của tâm hồn đã được thanh tẩy là lời cầu xin: *“Xin Nước Trời đến”* của Cha Ngài – hay là Nước mà Đấng Christ cai trị trong các Thánh, khi quyền lực của ma quỷ trên chúng ta bị tước bỏ và các dục vọng bị trục xuất khỏi lòng chúng ta, thì Đức Chúa Trời bắt đầu ngự trị trong chúng ta qua hương thơm của các đức tính – hay là Nước đã được hứa ban vào thời điểm đã định trước cho tất cả những ai đã được hoàn thiện và là con cái của Đức Chúa Trời, khi Đấng Christ phán với họ: *“Hỡi những người được Cha Ta chúc phúc, hãy đến và thừa hưởng Nước Trời đã được chuẩn bị sẵn cho các con từ khi sáng thế”* (Mt 25,34). Lời cầu xin thứ ba, đặc trưng cho các con cái: *“Xin cho ý muốn của Ngài được thực hiện trên trời cũng như dưới đất”*, – có nghĩa là: xin cho loài người trở nên giống

như các Thiên thần, – và như các Thiên thần thực hiện ý muốn của Thiên Chúa trên trời, thì tất cả những ai sống trên đất cũng hãy thực hiện không phải ý muốn của mình, mà là ý muốn của Ngài; còn có nghĩa là: xin mọi sự trong cuộc đời chúng con đều theo ý muốn của Ngài; chúng con phó thác số phận mình cho Ngài, tin tưởng rằng Ngài là Đấng toàn năng – và cả hạnh phúc lẫn bất hạnh – Ngài đều sắp đặt vì lợi ích của chúng con, và Ngài quan tâm đến sự cứu rỗi của chúng con hơn cả chính chúng con. Tiếp theo: *“Xin ban cho chúng con hôm nay bánh hằng ngày của chúng con”*. *“Hằng ngày”* – vượt trên mọi sự hiện hữu, – cao quý hơn mọi sự hiện hữu, – (điều này chỉ có thể là *“bánh từ trời xuống”*). Khi nói: *“hôm nay”*, điều đó cho thấy rằng việc ném trái bánh ấy vào ngày hôm qua là chưa đủ, nếu nó không được ban cho chúng con ngay cả hôm nay, nhằm thuyết phục chúng con về sự cần thiết hàng ngày của nó, để chúng con luôn dâng lên lời cầu nguyện này vào mọi lúc, bởi vì không có ngày nào mà chúng con không cần củng cố trái tim con người bên trong của mình bằng việc đón nhận và ném trái bánh này. *“Và xin tha nợ cho chúng con, như chúng con cũng tha cho những người mắc nợ chúng con.”* Đức Chúa Trời nhân từ hứa sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng ta, nếu chính chúng ta cũng làm gương tha thứ cho anh em mình: *“xin tha cho chúng con, như chúng con cũng tha cho.”* Rõ ràng, chỉ những ai đã tự mình tha thứ cho những người mắc nợ mình mới có thể can đảm cầu xin sự tha thứ cho bản thân dựa trên lời cầu nguyện này. Ai không tha thứ từ tận đáy lòng cho anh em mình đã phạm tội chống lại mình, thì khi cầu nguyện lời này, người ấy sẽ không xin được sự thương xót, mà là sự phán xét. Vì nếu lời cầu nguyện này của người ấy được nhậm lời, thì theo gương của người ấy, điều gì khác có thể xảy ra ngoài con thịnh nộ không khoan nhượng và sự phán quyết trừng phạt không thể tránh khỏi? *“Sự phán xét không có lòng thương xót dành cho kẻ không thực hành lòng thương xót”* (Gia-cơ 2:13). *“Và xin chớ dẫn chúng con vào cám dỗ”*. Nhắc lại lời của Thánh Tông Đồ Gia-cơ: *“Phúc cho người nào chịu đựng được sự cám dỗ”* (Gia-cơ 1,12); – chúng ta không nên hiểu những lời cầu nguyện này theo nghĩa: *“xin đừng để chúng con bao giờ bị cám dỗ”*, – mà phải hiểu là: *“xin đừng để chúng con bị đánh bại trong sự cám dỗ”*. Gióp đã bị cám dỗ, nhưng không bị sa vào cám dỗ; vì, nhờ ơn Chúa, *“ông không phạm tội điên rồ trước mặt Chúa”* (Gióp 1,22), và không làm ô uế miệng mình bằng những lời than van phạm thượng, điều mà kẻ cám dỗ muốn lôi kéo ông vào. Áp-ra-ham đã bị cám dỗ, Giô-sép cũng đã bị cám dỗ, nhưng cả hai đều không bị sa vào cám dỗ; vì không ai trong số họ tuân theo ý muốn của kẻ cám dỗ. *“Xin cứu chúng con khỏi kẻ ác”*, – tức là xin đừng để chúng con bị ma quỷ cám dỗ vượt quá sức chịu đựng của chúng con, nhưng *“xin ban cho chúng con sự cám dỗ cùng sự vượt qua, để chúng con có thể chịu đựng được”* (1 Cô-rinh-tô 10,13).

8. Mặc dù lời cầu nguyện được đề xuất này, do chính Chúa phán ra, đã chứa đựng trọn vẹn sự hoàn hảo (trong cầu nguyện); tuy nhiên, Chúa dẫn dắt các môn đệ của Ngài tiến xa hơn nữa – đến một trạng thái cao cả hơn, như chúng ta đã đề cập ở trên, – đến lời cầu nguyện đầy nhiệt huyết mà rất ít người biết đến hoặc trải nghiệm, thậm chí, tôi xin nói, là lời cầu nguyện không thể diễn tả bằng lời, vốn vượt xa mọi sự hiểu biết của con người, không thể diễn tả bằng âm thanh giọng nói, cử động lưỡi, hay việc thốt ra bất kỳ từ ngữ nào, và trí tuệ, được chiếu sáng bởi dòng ánh sáng thiên đàng ấy, không diễn đạt bằng lời nói yếu ớt của con người, mà tập trung các giác quan, như thể từ một nguồn suối dồi dào nhất, tuôn trào ra từ bên trong một cách không thể kìm nén, và một cách không thể diễn tả được, dâng thẳng lên Chúa, để trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, bày tỏ điều mà khi trở lại bình thường, tâm trí không thể diễn đạt bằng lời hay theo dõi bằng tư tưởng.

9. Trạng thái cầu nguyện như vậy là ân sủng của Thiên Chúa; thông thường, tâm trạng cầu nguyện đầy ân sủng được đặc trưng bởi sự xúc động, khi được sự xúc động này bao trùm, tâm trí được khơi dậy để dâng lên lời cầu nguyện trong sáng và nồng nhiệt. Sự xúc động này xuất hiện trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, như kinh nghiệm đã chỉ ra. Đôi khi, trong lúc hát thánh vịnh, những lời của một câu thơ nào đó đã trở thành nguồn cảm hứng cho lời cầu nguyện nồng nhiệt; đôi khi, giai điệu du dương từ giọng hát của anh em đã khơi dậy tâm hồn những người kinh ngạc hướng về lời cầu nguyện khẩn thiết. Chúng ta cũng biết rằng đôi khi tiếng hát rõ ràng và đầy lòng kính sợ đã truyền rất nhiều nhiệt huyết cho những người đang cầu nguyện; và không hiếm khi lời khuyên nhủ của một người hoàn hảo cùng cuộc trò chuyện tâm linh đã khơi dậy trong lòng những người đang quỳ gối cảm giác muốn dâng lên những lời cầu nguyện dạt dào. Cũng có những lúc chúng ta bị lay động không kém bởi sự thương xót sâu sắc trước cái chết của một người anh em hay một người thân yêu nào đó. Ngoài ra, ký ức về sự lạnh lùng và lười biếng của chính mình đôi khi cũng khơi dậy trong chúng ta ngọn lửa thiêng liêng cứu rỗi. Và nói chung, những trường hợp mà ân sủng của Chúa đánh thức tâm hồn chúng ta khỏi sự vô cảm và uể oải là vô số kể.

10. Cảm xúc xúc động bộc lộ theo nhiều cách khác nhau tùy từng hoàn cảnh: đôi khi nó thể hiện qua một niềm vui thiêng liêng không thể diễn tả bằng lời; đôi khi nó khiến mọi sức mạnh và sự vận động của tâm hồn chìm vào sự im lặng sâu thẳm; đôi khi nó khiến nước mắt tuôn trào nhiều hay ít. Nước mắt hay một tâm

trạng buồn bã là cách thể hiện phổ biến nhất của nó. Những giọt nước mắt ấy có thể xuất phát từ sự đau xót trong lòng khi nhận thức về tội lỗi của mình, hoặc từ việc chiêm ngưỡng những ân huệ vĩnh cửu và khao khát vinh quang vĩnh cửu, hoặc từ việc nhận thức về những ân huệ to lớn mà Thiên Chúa đã ban cho mình, kèm theo cảm giác về sự hèn mọn và không xứng đáng của bản thân, hoặc từ cảm giác về cuộc lữ hành đầy gian nan của chúng ta trên trần gian.

11. Dấu hiệu nào cho thấy lời cầu nguyện được nhậm? – Khi trong lúc cầu nguyện, chúng ta không bị bất kỳ sự nghi ngờ nào làm xao lãng, và không có gì làm suy giảm hy vọng về lời thỉnh cầu của chúng ta bằng sự tuyệt vọng; nếu ngay trong chính lúc dâng lời cầu nguyện, chúng ta cảm nhận rằng mình đã nhận được điều mình xin, thì đừng nghi ngờ rằng lời cầu nguyện thực sự đã được nhậm. Vì người cầu nguyện sẽ được lắng nghe và nhận được điều mình xin, tùy theo mức độ họ tin rằng Thiên Chúa đang nhìn ngắm họ và có thể thực hiện lời cầu xin của họ. Vì lời phán của Chúa chúng ta là bất di bất dịch: *“Bất cứ điều gì các con xin khi cầu nguyện, hãy tin rằng các con đã nhận được, thì điều đó sẽ thành sự thật cho các con”* (Mc 11,24). Bên cạnh đó, Lời Chúa chỉ ra không ít lý do góp phần khiến lời cầu nguyện được nhậm lời. Lời cầu nguyện sẽ được nhậm khi hai người đồng lòng cầu nguyện (Mt 18,19), – hoặc khi ai đó cầu nguyện với lòng tin, dù lòng tin ấy chỉ bằng hạt cải (Mt 17,20), – hoặc khi ai đó kiên trì cầu nguyện (Lc 11,8), – hoặc khi kết hợp việc cầu nguyện với việc bố thí (Sir 29,15), – và các việc bác ái khác (Tv 58,6–9). Hãy xem, có bao nhiêu cách để được ân sủng cho lời cầu nguyện được nhậm; vì vậy, đừng ai nản lòng khi xin những ân huệ cứu rỗi cho mình. Vì giả sử rằng bạn thiếu nhiều điều cần thiết để lời cầu nguyện được nhậm; nhưng liệu bạn có thể không kiên trì trong lời cầu nguyện, điều mà ai cũng có thể làm được? Chính vì sự kiên trì này mà Chúa đã hứa ban cho mọi điều được xin. Vì vậy, đừng do dự vì sự hoài nghi, hãy kiên trì trong lời cầu nguyện, và chúng ta sẽ nhận được điều mình xin. Chúa đã hứa như vậy: *“Hãy xin, thì sẽ được; hãy tìm, thì sẽ thấy; hãy gõ cửa, thì cửa sẽ mở cho các con”* (Luca 11, 9. 10). Nhưng ai cầu nguyện cũng phải biết rằng chắc chắn sẽ không được đáp lời nếu họ nghi ngờ về việc được đáp lời.

12. Hơn hết, liên quan đến việc cầu nguyện, chúng ta phải tuân giữ điều răn trong Phúc Âm, đó là hãy cầu nguyện với Cha trên trời, bằng cách vào phòng riêng của mình và đóng cửa lại. Điều này cần được thực hiện theo nghĩa đen, nhưng hơn hết là theo nghĩa thiêng liêng. Chúng ta cầu nguyện trong phòng riêng của mình khi hoàn toàn tách biệt trái tim khỏi mọi suy nghĩ và lo toan, dâng những lời cầu nguyện lên Chúa một cách thầm kín và với lòng can đảm. Chúng ta cầu nguyện khi cửa đã đóng, khi im lặng, không dùng lời nói mà dâng lên Đấng thử thách chính trái tim mình. Chúng ta cầu nguyện tại nơi kín đáo, khi chỉ bằng trái tim và tâm trí tinh tảo, dâng những lời khẩn cầu lên Đức Chúa Trời duy nhất, đến nỗi ngay cả những thế lực thù địch nhất cũng không thể biết chúng ta đang cầu nguyện điều gì. Tại sao phải cầu nguyện trong sự im lặng sâu sắc? Không chỉ để không làm xao lãng các anh em đang cầu nguyện cùng mình, cũng không làm xao trộn tâm trạng cầu nguyện của họ bằng tiếng thì thầm hay tiếng kêu la của mình, mà còn để che giấu ý định (đối tượng) của lời cầu nguyện khỏi chính những kẻ thù của chúng ta, những kẻ vu khống chúng ta, đặc biệt là khi chúng ta đang cầu nguyện.

13. Lời cầu nguyện của chúng ta sẽ đạt đến sự hoàn hảo vốn có của nó khi điều mà Chúa đã cầu nguyện với Cha Ngài được thực hiện trong chúng ta: *“để tình yêu mà Cha đã dùng để yêu thương Con, cũng ở trong họ”* (Ga 17,26); và còn nữa: *“như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha, thì họ cũng sẽ ở trong Chúng Ta mà nên một”* (cùng đoạn, câu 21). Điều đó sẽ xảy ra khi tất cả tình yêu, mọi khao khát, mọi nhiệt thành, mọi khát vọng, mọi suy nghĩ của chúng ta, tất cả những gì chúng ta thấy, về những gì chúng ta nói, những gì chúng ta mong đợi, đều là Thiên Chúa – và khi sự hiệp nhất mà Cha có với Con, Con có với Cha, tuôn tràn vào lòng và trí chúng ta – để như Ngài yêu thương chúng ta bằng tình yêu chân thành, trong sạch và không thể tách rời, thì chúng ta cũng được hiệp nhất với Ngài bằng tình yêu trong sạch và không thể chia lìa. Ai đạt được điều này sẽ bước vào trạng thái mà trong lòng họ không thể không luôn rực cháy lời cầu nguyện không ngừng; khi đó, mọi chuyển động trong cuộc sống của họ, và mọi khát vọng trong lòng họ sẽ trở thành một lời cầu nguyện duy nhất và liên tục, là sự mong đợi và bảo đảm cho cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu.

14. Để đạt đến sự hoàn hảo tối thượng trong lời cầu nguyện, cần phải vững vàng trong việc luôn nhớ đến Thiên Chúa – và phương tiện để đạt được điều này là lời cầu nguyện ngắn gọn, được lặp lại thường xuyên (Cuộc Đối Thoại, 9, 36). Các vị Thánh Tổ của chúng ta đã nhận thấy rằng, ai khao khát luôn luôn nhớ đến Thiên Chúa thì phải rèn luyện thói quen lặp đi lặp lại không ngừng lời cầu nguyện sau đây: *“Lạy Thiên Chúa, xin hãy lắng nghe lời cầu xin của con; lạy Chúa, xin hãy đến giúp đỡ con”* (Thánh Vịnh 69, 2). – Câu Kinh Thánh này được chọn từ toàn bộ Kinh Thánh một cách rất xứng đáng: nó thể hiện tất cả những tâm tình cần thiết trong lời cầu nguyện, và đáp ứng mọi nhu cầu của người cầu nguyện. Nó chứa đựng sự xưng nhận khiêm

nhường về sự bất lực của bản thân, sự xưng nhận Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Giúp duy nhất, luôn sẵn sàng giúp đỡ, – niềm tin và sự trông cậy rằng Ngài cũng sẽ giúp đỡ người đang đọc lời cầu nguyện này, và giải thoát người ấy khỏi mọi tai ương. Ai không ngừng kêu cầu Đức Chúa Trời bằng những lời này, thì sẽ sáng suốt nhận ra và cảm nhận trong lòng rằng Đức Chúa Trời đang ở cùng mình, và hướng về Ngài như hướng về Cha với tấm lòng yêu thương của con cái – và nhờ đó, người ấy thu hút được sự che chở, sự bảo vệ và sự bao bọc của Đức Chúa Trời. Và nhờ đó, lời cầu nguyện ngắn gọn này trở thành bức tường bất khả xâm phạm chống lại sự tấn công của ma quỷ – xua tan sự ồn ào của tư tưởng, đẩy lùi những ý nghĩ xấu xa, chế ngự những ham muốn cuồng nhiệt, và nuôi dưỡng mọi mầm mống thiện lành trong lòng. Các vị Thánh Tổ đã dạy chúng ta: nếu dục vọng dâm dục quấy rầy bạn dưới nhiều hình thức khác nhau, – hãy kêu cầu: *“Lạy Chúa, xin hãy lắng nghe lời cầu xin của con, lạy Chúa, xin hãy ban sự giúp đỡ cho con”*; – hoặc nếu cảm thấy cần phải ăn chay nghiêm ngặt hơn để chế ngự xác thịt, và không hy vọng có thể tự chủ được, hãy cầu nguyện: *“Lạy Chúa, xin hãy lắng nghe lời cầu xin của con”*, v.v. Nếu tinh thần bị sự chán nản dày vò, và nỗi buồn gặm nhấm, khiến con lơ là mọi việc phải làm, hãy nói: *“Lạy Chúa, xin hãy lắng nghe lời cầu xin của con”*; – hoặc nếu tâm hồn được ban cho một sự hân hoan thiêng liêng nào đó, và bạn mong muốn giữ gìn và nâng cao nó, thì cũng hãy thốt lên: *“Lạy Chúa, xin hãy lắng nghe lời cầu xin của con”*. Nếu những cảm dỗ của xác thịt trở lại với sự ngọt ngào quyến rũ của nó – và bạn lo sợ ngọn lửa ấy có thể thiêu rụi sắc hoa thơm ngát của sự trong sạch, hãy kêu cầu: *“Lạy Chúa, xin hãy lắng nghe lời cầu xin của con”* v.v.; hoặc khi sự thanh thần và mát mẻ tràn ngập các chi thể của con, và con mong muốn trạng thái tốt lành này tiếp tục, hoặc mãi mãi ở lại trong con, hãy khẩn thiết lặp lại: *“Lạy Chúa, xin hãy lắng nghe lời cầu xin của con”* v.v. Và trong mọi lúc khốn khó về mặt tâm linh, hãy cứ lặp đi lặp lại lời cầu nguyện này; nó sẽ là sự giải thoát cho người khỏi mọi điều xấu xa, và là sự bảo vệ cho mọi điều tốt lành trong người. Hãy để lời cầu nguyện ấy không ngừng vang lên trong lòng người; trong mọi công việc và sự phục vụ, trên đường đi và khi ngồi bàn ăn, khi đi ngủ và khi thức dậy, đừng ngừng tụng niệm bài thơ này và học hỏi từ nó, cho đến khi nhờ sự luyện tập không ngừng, người sẽ thành thạo đến mức có thể tụng niệm nó ngay cả trong giấc ngủ.

15. Thành quả đầu tiên của việc này là anh sẽ từ bỏ mọi sự giàu có trong suy nghĩ của mình, và được giữ vững bởi sự thông nhất của bài thơ này, anh sẽ ngày càng quen với việc tập trung tâm trí vào suy nghĩ về Đấng Cứu Trợ Duy Nhất, nhận ra Ngài luôn hiện diện bên anh, toàn tri và toàn năng. Từ đó, khi tiến lên đến sự hiệp thông sống động nhất với Thiên Chúa, bạn sẽ bắt đầu được no nê bởi những màu nhiệm ngày càng cao cả hơn, đắm chìm trong Thiên Chúa, ở lại hiệp nhất với Ngài, và chỉ thỏa mãn trong chính Ngài mà thôi. Cuối cùng, bạn sẽ đạt đến chính lời cầu nguyện thuần khiết đã được đề cập ở trên, lời cầu nguyện không còn để ý đến bất kỳ hình ảnh nào, cũng không biểu hiện qua bất kỳ âm thanh giọng nói hay lời nói nào, mà tuôn trào từ trái tim với sự sống động không thể kìm nén, bởi sự hướng về Thiên Chúa đầy nhiệt huyết và không thể diễn tả được của tâm trí, và tuôn trào trước Ngài bằng những tiếng thở dài và tiếng rên rỉ không thể diễn tả được.

10. Về sự hướng dẫn trong đời sống thiêng liêng – những suy luận kèm lời khuyên từ những bậc có kinh nghiệm nhất

1. Có lần, các vị trưởng lão tụ họp tại nơi Thánh Antôn Vĩ Đại và từ chiều tối đến sáng sớm đã bàn luận về các chủ đề thiêng liêng khác nhau – đặc biệt là về đức tính nào cao quý nhất, có thể giúp chúng ta tránh khỏi những cám dỗ của ma quỷ, và dẫn dắt chúng ta theo con đường thẳng tắp lên đỉnh cao của sự hoàn hảo. Có nhiều ý kiến khác nhau được đưa ra: một số người đề cao việc ăn chay và thức đêm cầu nguyện; một số khác – sự không tham lam và khinh thường mọi vật; một số khác nữa – cuộc sống ẩn dật, hay việc lui về sa mạc; và một số khác – lòng nhân ái. Khi mọi người đã bày tỏ hết ý kiến của mình, Thánh Antôn bắt đầu nói. “Tất cả những gì các anh chị em đã nói đều mang tính cứu rỗi và cần thiết cho những ai tìm kiếm Thiên Chúa và mong muốn đến với Ngài. Nhưng những kinh nghiệm về sự sa ngã của những người từng thành công trong các đức tính đó không cho phép chúng ta ưu tiên bất kỳ đức tính nào trong số các đức tính mà các bạn đã nêu ra. Bởi vì cả những người nổi bật với việc ăn chay và thức đêm nghiêm ngặt, những người sống không rời khỏi sự cô độc trong sa mạc, những người đạt đến mức độ cực đoan của sự không tham lam, và những người hào phóng trong việc bố thí đều đã sa vào lưới của kẻ thù và sa ngã. Và nguyên nhân của điều này, tôi nghĩ, không phải là gì khác ngoài sự thiếu sáng suốt. Bởi vì sự sáng suốt dạy con người đi theo con đường vương giả, tránh những cực đoan nguy hiểm: ví dụ, trong việc ăn uống, nó không cho phép cả việc làm kiệt sức cơ thể quá mức lẫn việc nuông chiều nó. Trong Phúc Âm, nó được gọi là con mắt và ngọn đèn của linh hồn: *“Ngọn đèn của thân thể,”* Chúa phán, *“chính là con mắt: nếu con mắt người trong sáng, thì cả thân thể*

người sẽ sáng sửa; nhưng nếu con mắt người gian dối, thì cả thân thể người sẽ tối tăm” (Mt 6,22–23). Cũng như ánh sáng chiếu sáng mọi thứ và con mắt nhìn thấy mọi thứ, thì nó cũng xem xét và phân tích mọi suy nghĩ và hành động của con người, làm sáng tỏ và xác định điều gì nên làm, cũng như điều gì và điều gì cần tránh. Còn nếu ai thiếu sự sáng suốt ấy, thì những việc làm và suy nghĩ của người ấy, vì không được xem xét kỹ lưỡng, sẽ trôi đi một cách vô định; và lúc đó, kẻ thù sẽ lợi dụng cơ hội để gài bẫy người ấy bằng những điều có vẻ tốt đẹp thay vì điều chân thật, rồi dùng chúng che đậy hố sâu hay lưới bẫy, đẩy người ấy rơi vào đó và hủy diệt người ấy”.

2. Quyết định của Thánh Antôn được chứng thực qua vô số ví dụ. Hãy nhớ lại sự sa ngã đáng thương của vị tu sĩ già Iron. Ông đã tuân theo một chế độ ăn chay cực kỳ nghiêm ngặt và sống trong sự ẩn dật sâu sắc, và để không vi phạm những điều đó, dưới sự xúi giục của kẻ thù, ông đã không tham dự các buổi họp thường lệ của các tu sĩ ẩn dật vào các ngày thứ Bảy và Chủ Nhật, nơi mà qua những cuộc trò chuyện lẫn nhau, họ làm sáng tỏ những con đường và ngã rẽ khác nhau trong cuộc sống tu hành nghiêm ngặt. Bị mê hoặc bởi điều này, tưởng chừng như lời khuyên tốt lành của kẻ thù, ông đã sa vào cám dỗ còn lớn hơn nữa – ông đã nhầm lẫn kẻ thù với một Thiên thần khi hắn hiện ra trước mặt ông dưới hình dạng đó, và đồng ý, theo lời hắn, nhảy xuống một cái giếng đã cạn khô – ông bị gãy xương và qua đời vào ngày thứ ba. – Đây là một ví dụ khác: hai anh em, với ý định đi vào sa mạc sâu thẳm nhất, đã quyết định không nhận bất kỳ thức ăn nào khác ngoài những gì chính Chúa sẽ ban cho. Khi lang thang trong sa mạc, họ kiệt sức đến mức không thể di chuyển được nữa, thì bị tấn công bởi những kẻ man rợ – một bộ tộc hoang dã và tàn bạo; nhưng khi thấy họ trong tình trạng thảm thương như vậy, họ đã thương xót và đề nghị cho họ bánh mì. Một người đã suy nghĩ lại và đồng ý nhận bánh mì, dù là từ con người, nhưng coi như được Chúa sai đến; anh ta đã hồi phục sức lực và sống sót. Còn người kia thì cứng đầu bám lấy quyết định của mình – và chết vì đói. Còn đây một ví dụ khác: có một người trong số những người ăn chay nghiêm ngặt và ẩn dật tự cho mình xứng đáng được giao tiếp với các thể lực trên trời, – và kẻ thù không chậm trễ lợi dụng điều này; hắn bắt đầu hiện ra trước mặt người ấy dưới hình dạng một thiên thần, tiết lộ những việc làm và suy nghĩ của con người, tạo ra ánh sáng trong phòng tu mà không cần đèn. Sau khi đã giành được sự tin tưởng tuyệt đối của người đó bằng cách này, kẻ thù cuối cùng ra lệnh cho anh ta dâng con trai mình làm của lễ cho Đức Chúa Trời, giống như Áp-ra-ham. Và điều này chắc chắn đã được thực hiện, nếu như người con trai, khi thấy những sự chuẩn bị bất thường, không kịp thời trốn thoát. – Hơn nữa: tại Mesopotamia, kẻ thù đã khiến một người sống tiết độ và ẩn dật tin tưởng tuyệt đối vào những giấc mơ, bằng cách cho anh ta thấy trong giấc mơ hai dân tộc: dân Kitô giáo với các Tông đồ và các Thánh Tử đạo đang chìm trong bóng tối, sự nhục nhã, đau khổ và khóc lóc, – và dân Do Thái với Mô-sê, các Tổ phụ và các Tiên tri trong ánh sáng rực rỡ, trong vinh quang và niềm vui, – đã khiến ông ta chuyển sang đạo Do Thái và chấp nhận lễ cắt bì. – Chỉ những ví dụ này thôi cũng đủ để chúng ta nhận ra rằng sự thiếu sáng suốt chính là cánh cửa mở rộng dẫn đến sự sa ngã và diệt vong.

3. Sự sáng suốt là ân sủng của Thiên Chúa, nhưng cần phải được phát triển và rèn luyện. Làm thế nào? Bằng cách phó thác tất cả cho sự phán xét của các Vị Cha giàu kinh nghiệm nhất. Đây chính là trường học khôn ngoan nhất về sự sáng suốt, nơi ngay cả những người không có năng khiếu đặc biệt về điều đó cũng học được cách suy luận đúng đắn về những điều đáng làm. Như vậy, câu hỏi – làm thế nào để có được sự sáng suốt – đã được giải đáp. Sự sáng suốt chân chính được đạt được nhờ sự khiêm nhường chân chính, và bằng chứng đầu tiên của điều này là: không chỉ chia sẻ với các vị Cha những việc mình làm, mà còn cả những điều mình suy nghĩ; không tin tưởng vào suy nghĩ của bản thân trong bất cứ điều gì, mà trong mọi việc đều tuân theo lời dạy của các bậc tiền bối, và chỉ coi là tốt hay xấu những gì họ công nhận là như vậy. Cách hành xử như vậy giúp ta an toàn trên con đường chính trực và bảo vệ ta khỏi mọi cạm bẫy của ma quỷ. Ai không sắp xếp cuộc đời mình theo ý riêng, mà theo lời khuyên của những bậc tiền bối thành công, thì không thể sa ngã vì sự cám dỗ của ma quỷ. Như vậy, việc phó thác những suy nghĩ của mình cho sự phán xét của các vị Thánh Tổ sẽ thay thế cho sự sáng suốt của chính mình và dạy dỗ ta về điều đó. Kẻ thù không ưa ánh sáng; chính vì thế, việc bộc lộ những ý nghĩ xấu xa ngay khi chúng được phơi bày sẽ xua tan và tiêu diệt chúng. Giống như con rắn bị lôi ra khỏi hang tối ra ánh sáng, cố gắng chạy trốn và ẩn náu: những ý nghĩ xấu xa, khi bị phơi bày qua sự thú nhận và xưng tội chân thành, cũng cố gắng chạy trốn khỏi con người. Điều này được xác nhận bởi vô số ví dụ và kinh nghiệm.

4. Abba Serapion kể về chính mình: khi tôi mới bắt đầu tu hành, tôi đã lén lấy một miếng bánh mì khô và ăn mà không cho Abba biết. Tôi đã làm điều đó trong một thời gian rất dài, và dục vọng đã chi phối tôi đến mức tôi không thể chế ngự được nó. Lương tâm lên án tôi; còn tôi thì xấu hổ không dám nói điều này với Abba. – Nhưng nhờ sự quan tâm của Đức Chúa Trời nhân từ, có một số anh em đã đến gặp vị trưởng lão, họ

bắt đầu bày tỏ với ngài những ý nghĩ của mình và xin ngài cho phép. Vị tu sĩ già đã trả lời họ những điều cần thiết, trong đó cũng đề cập đến việc kiêng khem trong ăn uống. Rồi ngài nói thêm: “Không có gì gây hại cho các tu sĩ nhiều bằng việc giấu giếm những suy nghĩ của mình trước các vị Cha thiêng liêng, và cũng không có gì làm ma quỷ vui mừng hơn điều đó.” Những lời này đã làm tôi vô cùng xúc động; tôi nghĩ rằng Chúa đã bày tỏ những tội lỗi của tôi cho vị tu sĩ già, và trong sự ăn năn sâu sắc, tôi bắt đầu khóc – rồi lấy ra từ trong áo một miếng bánh mì mà tôi thường hay ăn cắp, quỳ sụp xuống đất, xin tha thứ cho những việc đã qua và cầu xin ngài cầu nguyện để tôi được bảo vệ khỏi điều này trong tương lai. Lúc đó, vị tu sĩ già nói: “Sự thú nhận của con đã giải thoát con khỏi xiềng xích của chính con; bằng cách bộc lộ những tội lỗi của mình, con đã đánh bại con quỷ đang làm hại con khi con im lặng. Cho đến nay, con đã để nó chi phối con, không phản đối nó và không vạch trần nó, nhưng giờ đây, khi nó đã bị trục xuất khỏi trái tim con và bị phơi bày, nó sẽ không còn chỗ đứng trong con nữa.” Vị tu sĩ chưa dứt lời, bỗng dường như có một ngọn đuốc đang cháy bùng lên từ sâu thẳm trong lòng tôi và tràn ngập cả căn phòng bằng mùi hôi thối, đến nỗi những người có mặt đều nghĩ rằng đó là mùi lưu huỳnh đang cháy. Vị tu sĩ già nói thêm: “Kìa, Chúa đã rõ ràng xác nhận sự thật trong lời nói của ta và sự giải thoát của con. Nhờ hành động thú nhận đó, con thêm ăn đã rời xa ta, và từ đó trở đi, ngay cả ý nghĩ về ham muốn trước đây cũng không còn xuất hiện trong tâm trí ta nữa.”

5. Chúng ta thấy điều gì ở Samuel? – Ngay từ thuở ấu thơ, được dâng hiến cho Chúa và được ân sủng trò chuyện với Ngài, cậu không tin vào suy nghĩ của chính mình, nhưng khi được Chúa gọi hai lần, cậu vội vã đến gặp vị tu sĩ già Ê-li, và từ ông, cậu nhận được lời dạy dỗ về cách phải đáp lại Chúa. Như vậy, chính Đức Chúa Trời đã muốn hướng dẫn người mà Ngài đã ban ân sủng được trò chuyện với Ngài bằng lời dạy dỗ của vị trưởng lão, để qua đó dẫn dắt người ấy đến sự khiêm nhường. – Chẳng phải chúng ta cũng thấy điều tương tự nơi Thánh Phaolô sao? Chính Chúa đã kêu gọi ngài; nhưng ngay lập tức Ngài sai ngài đến với Ananias, để ngài học hỏi con đường chân lý từ ông. – Và chính Thánh Phaolô, sau vài lần rao giảng Tin Mừng, đã lên Giêrusalem để kiểm chứng sứ vụ rao giảng của mình, *“để công việc của tôi không trở nên vô ích”* (Gl 2,2), – mặc dù ân sủng của Chúa Thánh Thần đã đồng hành với ngài một cách rõ rệt. Như vậy, rõ ràng là Chúa không mở ra con đường dẫn đến sự hoàn hảo cho ai, ngoại trừ những người được các vị Cha thiêng liêng hướng dẫn đến đó, cũng như Ngài đã phán qua miệng vị Tiên tri: *“Hãy hỏi cha người, và ngài sẽ cho người biết; các bậc trưởng lão của người sẽ nói cho người nghe”* (Đệ Nhị Luật 32,7).

11. Về các bậc của sự hoàn hảo trong đời sống thiêng liêng, dựa trên những động lực hướng tới nó

1. Có ba động lực thúc đẩy con người chế ngự các dục vọng, đó là: nỗi sợ hãi về sự đau khổ trong địa ngục ở tương lai, hoặc sự e ngại trước sự nghiêm khắc của luật pháp trong hiện tại; niềm hy vọng và khát khao được vào Nước Trời; cuối cùng là tình yêu đối với đức hạnh hay lòng yêu mến điều thiện. Về việc nỗi sợ hãi khiến người ta ghê tởm sự ô uế của điều ác, điều này được đề cập trong Sách Châm Ngôn: *“Sự kính sợ Đức Chúa Trời ghét sự bất công”* (– 8, 13). Về việc niềm hy vọng cũng ngăn cản con người bị cuốn theo các dục vọng, – điều này được nói đến: *“Tất cả những ai trông cậy nơi Ngài sẽ không phạm tội”* (Thánh Vịnh 33, 23). Còn về tình yêu, có lời chép rằng nó thậm chí không sợ sự sa ngã của tội lỗi: *“Tình yêu không bao giờ chấm dứt”* (1 Cô-rinh-tô 13, 8). Vì vậy, Sứ đồ đã tóm gọn toàn bộ công việc cứu rỗi trong việc trau dồi ba đức tính này, khi nói: *“Bây giờ còn lại đức tin, đức hy vọng và đức yêu thương – ba điều này”* (1 Cô-rinh-tô 13,13). Đức tin, bằng cách gieo rắc nỗi sợ hãi về sự phán xét và những cực hình trong tương lai, khiến chúng ta tránh xa sự ô uế của các dục vọng; đức hy vọng, bằng cách hướng tâm trí chúng ta ra khỏi hiện tại nhờ sự mong đợi những phần thưởng trên trời, khiến chúng ta khinh bỉ mọi thú vui xác thịt; tình yêu, bằng ngọn lửa của mình, thấp sáng trong chúng ta tình yêu dành cho Chúa Kitô và sự tiến bộ trong các đức tính thiêng liêng, thúc đẩy chúng ta với lòng căm ghét hoàn toàn từ chối mọi điều trái ngược với chúng. Mặc dù cả ba đức tính này đều dẫn chúng ta đến cùng một mục đích, tức là thúc đẩy chúng ta kiêng khem mọi điều không được phép; nhưng về mức độ cao quý, chúng lại rất khác biệt với nhau. Hai đức tính đầu tiên thuộc về những người, dù khao khát tiến bộ, nhưng vẫn chưa thực sự yêu mến chúng từ tận đáy lòng; còn đức tính thứ ba thì hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa, và những người đã phục hồi trong chính mình hình ảnh và sự giống như Thiên Chúa. Vì chỉ có một Thiên Chúa tạo ra mọi điều thiện lành, không phải vì động cơ sợ hãi hay mong đợi phần thưởng, mà chỉ vì lòng yêu thương thuần khiết. *“Chúa đã làm mọi sự vì chính Ngài,”* như Salômôn đã nói (Châm Ngôn 16,4), tức là nhờ lòng nhân từ của Ngài, Ngài tuôn đổ dồi dào mọi ân huệ trên cả những người xứng đáng lẫn không xứng đáng; bởi vì Ngài không thể bị tổn thương bởi những sự xúc phạm, cũng không thể bị bực bội trước những sự bất chính của con người, như là lòng nhân từ vĩnh cửu và bất biến theo bản tính của Ngài.

2. Vì vậy, ai khao khát sự hoàn hảo thì từ bậc đầu tiên của sự sợ hãi—thực ra được gọi là sự sợ hãi của nô lệ—phải dần dần tiến lên con đường của niềm hy vọng. Ở đây, con người không còn giống như nô lệ nữa, mà giống như người làm thuê; vì họ hành động với niềm trông đợi phần thưởng trong tương lai. Mặc dù người ấy, với niềm tin chắc chắn vào sự tha thứ cho các tội lỗi của mình, không còn sợ bị trừng phạt vì chúng nữa, mà khi nhận thức được những việc lành trong lòng, người ấy mong đợi sẽ nhận được phần thưởng tốt lành cho những việc đó; nhưng người ấy vẫn chưa thể đạt đến trạng thái của người con, người mà với niềm tin trọn vẹn vào lòng nhân từ vô biên của Cha dành cho mình, không do dự mà coi tất cả những gì thuộc về Cha là của mình.

3. Vậy, chúng ta phải đẩy nhanh bước tiến của mình, để nhờ *“tình yêu không bao giờ phai nhạt”*, khi đã vươn lên bậc thứ ba của những người con, những người coi mọi sự thuộc về Cha là của mình, được xứng đáng nhận lấy hình ảnh và sự giống như của Cha trên trời, và theo gương Con Một chân chính của Ngài, kêu lên: *“Mọi điều Cha có, đều là của con”* (Ga 16,15): điều này cũng được Thánh Phaolô tuyên xưng về chúng ta khi ngài nói: *“Mọi sự của anh em, dù là Phaolô, hay Apôlô, hay Kêpha, hay thế gian, hay sự sống, hay sự chết, hay hiện tại, hay tương lai, mọi sự của anh em”* (1 Cô-rinh-tô 3, 21. 22). Chính điều răn của Đấng Cứu Thế cũng kêu gọi chúng ta hướng tới sự giống Thiên Chúa ấy: *“Vậy, các con hãy nên hoàn hảo,”* Ngài phán, *“như Cha các con ở trên trời là Đấng hoàn hảo”* (Ma-thi-ơ 5, 48). Đối với những ai vẫn còn ở trong tình trạng nô lệ và lính đánh thuê, lòng hướng thiện đôi khi bị gián đoạn, cụ thể là khi linh hồn, do sự nguội lạnh của cảm xúc, hoặc do bị phân tâm bởi những thú vui và niềm vui trần thế, không còn bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi địa ngục hay khao khát những ân huệ tương lai. Vậy nên, chúng ta không thể đạt đến sự hoàn hảo đích thực bằng cách nào khác, ngoài việc yêu mến Thiên Chúa không vì lý do nào khác, mà chỉ vì chính sự thôi thúc của tình yêu dành cho Ngài; bởi vì chính Ngài cũng đã yêu thương chúng ta trước tiên không vì lý do nào khác, mà chỉ vì sự cứu rỗi của chúng ta. Vì thế, chúng ta cần phải nỗ lực với lòng nhiệt thành mãnh liệt để tiến từ sự sợ hãi lên hy vọng, từ hy vọng lên mức độ yêu mến Thiên Chúa, hay tình yêu dành cho chính các nhân đức với tất cả sự nồng nhiệt của tâm hồn, để khi đã đón nhận sự gắn bó với điều thiện ấy, chúng ta có thể, trong phạm vi khả năng của bản tính con người, kiên định ở lại trong đó.

4. Có một sự khác biệt lớn giữa người dập tắt ngọn lửa dục vọng trong lòng mình vì sợ địa ngục hay vì hy vọng phần thưởng trong tương lai, và người, nhờ cảm nhận tình yêu thiêng liêng, cảm thấy ghê tởm và xa lánh chính sự đồi bại và ô uế, giữ gìn trong lòng đức tính trong sạch vì tình yêu và sự tận tâm đối với sự trong sạch, và làm mọi việc mà không sợ đau khổ, mà vì yêu mến đức hạnh, không hướng đến phần thưởng được hứa hẹn trong tương lai, mà được thỏa mãn bởi việc tận hưởng một cách ý thức những điều tốt lành hiện tại. Trong trạng thái ấy, con người, dù không có ai làm chứng cho hành động của mình, cũng sẽ không để bản thân lợi dụng cơ hội để phạm tội, thậm chí không tự làm ô uế bản thân một cách bí mật trong suy nghĩ bằng sự đam mê tội lỗi; bởi vì khi nuôi dưỡng trong lòng tình yêu chân thật đối với đức hạnh, người ấy không chỉ không chấp nhận bất cứ điều gì trái ngược với đức hạnh, mà còn quay lưng lại với nó với sự ghê tởm. Còn ai kiềm chế bản thân khỏi bị cuốn theo sự cám dỗ của các dục vọng nhờ sự sợ hãi, thì khi rào cản do sự sợ hãi mang lại bị loại bỏ, người ấy sẽ lại quay về với điều mình yêu thích, và vì thế sẽ không luôn vững vàng trong đức hạnh của mình, cũng như sẽ không bao giờ được yên bình trước cuộc đấu tranh của các dục vọng; bởi vì người ấy sẽ không thể nào đạt được sự bình an nội tâm vững chắc và liên tục, vốn được mang lại bởi sự thanh tịnh. Nơi nào không có sự bình an khỏi chiến trận, thì không thể tránh khỏi việc thỉnh thoảng phải chịu thương tích. Bởi vì dù ai có khéo léo đến đâu trong chiến trận, dù chiến đấu dũng cảm đến đâu, dù thường xuyên gây ra những vết thương chí mạng cho kẻ thù, thì cũng không thể tránh khỏi việc thỉnh thoảng bị mũi giáo của kẻ thù đâm trúng. Ngược lại, ai đã dập tắt mọi sự nổi loạn của các dục vọng, đang tận hưởng một thế giới an toàn, và đã bước vào sự tận tụy với chính đức hạnh; người ấy sẽ luôn duy trì trạng thái tâm trạng tốt lành này, trạng thái mà người ấy hoàn toàn được bao trùm và hoàn toàn tận tụy, bởi vì người ấy tin chắc rằng không có gì tai hại hơn việc đánh mất sự trong sạch. Sự tôn trọng dành cho những người xung quanh sẽ không làm tăng thêm chút nào sự chính trực của người ấy, và sự cô độc cũng không làm giảm bớt chút nào sự chính trực đó; nhưng luôn luôn và ở mọi nơi, mang theo bên mình vị thẩm phán không chỉ của hành động mà còn của cả những suy nghĩ của mình – đó là lương tâm – người ấy chủ yếu cố gắng làm hài lòng Đấng mà người ấy tin chắc rằng không thể lách qua, không thể lừa dối, và cũng không thể trốn tránh được.

5. Ai trông cậy vào sự giúp đỡ của Thiên Chúa, chứ không phải vào công lao siêng năng của chính mình, mà được ơn đạt đến mức độ hoàn hảo này, thì người ấy sẽ thoát khỏi tình trạng nô lệ, nơi mà nỗi sợ hãi chi phối, và khỏi tình trạng làm thuê, nơi động lực không phải là lòng tốt bên trong của người hành động, mà là sự mong đợi phần thưởng, để bước vào tình trạng làm con nuôi, nơi không có chỗ cho cả sợ hãi lẫn mong

muốn phần thưởng, mà chỉ có “*tình yêu không bao giờ phai nhạt*” liên tục hoạt động. Ai nhờ tình yêu ấy mà phục hồi trong chính mình hình ảnh và sự giống như Thiên Chúa, thì người ấy sẽ tận hưởng điều thiện chỉ vì lòng hướng về chính điều thiện ấy; và khi đã đạt được sự kiên nhẫn và hiền lành, vốn giống như của Thiên Chúa, người ấy sẽ không còn giận dữ trước bất kỳ tật xấu nào của những kẻ phạm tội, nhưng trái lại, họ sẽ đồng cảm và thương xót những yếu đuối của họ, cầu nguyện cho họ được tha thứ, nhớ lại rằng chính bản thân họ trước đây cũng từng bị những đam mê tương tự chi phối, cho đến khi lòng thương xót của Chúa cứu rỗi họ, và rằng họ không tự mình thoát khỏi xiềng xích của cuộc sống xác thịt, mà chính ân sủng của Đức Chúa Trời đã giải thoát họ khỏi nó; – để ngài thấu hiểu rằng không phải cơn giận, mà là lòng thương xót mới là điều cần bày tỏ đối với những kẻ phạm tội, trong sự bình an của lòng khi dâng lên Chúa: “*Ngài đã xé tan xiềng xích của con*”: “*Con sẽ dâng lên Ngài của lễ ngợi khen*” (Thánh Vịnh 115, 7), – và còn nữa: “*Nếu Chúa không giúp đỡ tôi, linh hồn tôi đã sớm rơi xuống địa ngục rồi*” (Thánh vịnh 93, 17); và để khi ở trong tâm trạng khiêm nhường như vậy, người ấy có thể thực hiện điều răn tiếp theo của sự hoàn hảo Phúc Âm: “*Hãy yêu thương kẻ thù của các con, làm điều thiện cho những ai ghét các con, và cầu nguyện cho những ai gây hại và đuổi các con đi*” (Mt 5,44); và nhờ đó, được xứng đáng nhận phần thưởng kèm theo điều răn này, nhờ đó chúng ta không chỉ được mang hình ảnh và sự giống như Thiên Chúa, mà còn được gọi là con cái Thiên Chúa: “*Hãy trở nên,*” như lời Kinh Thánh chép, “*là con cái của Cha các con, Đấng ngự trên trời: vì mặt trời của Ngài chiếu sáng trên kẻ ác cũng như kẻ lành, và mưa rơi xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính*” (c. 45). Nhận thức được rằng mình đã đạt đến tình yêu ấy, Thánh Gioan nói: “*Chúng ta hãy có lòng can đảm trong ngày phán xét, vì Ngài là thế nào, thì chúng ta cũng là thế ấy trong thế gian này*” (1 Ga 4,17). Vì con người, theo bản tính, vốn yếu đuối và mỏng manh, thì làm sao có thể giống như Ngài, nếu không phải bằng cách mở rộng tình yêu thương nhân ái từ trái tim mình, noi gương Thiên Chúa, đối với cả người tốt lẫn người xấu, người công chính lẫn người bất chính? – Để làm điều thiện vì lòng gắn bó với chính điều thiện, thể hiện trong chính mình tư cách là con cái thật sự của Đức Chúa Trời, về Đấng mà chính vị Tông Đồ đáng kính ấy đã tuyên xưng như sau: “*Ai được sinh ra từ Đức Chúa Trời thì không phạm tội, vì hạt giống của Ngài ở trong người ấy, và người ấy không thể phạm tội, vì đã được sinh ra từ Đức Chúa Trời*” (1 Giăng 3, 9), và còn nữa: “*Chúng ta biết rằng ai được sinh ra từ Đức Chúa Trời thì không phạm tội; nhưng ai được sinh ra từ Đức Chúa Trời thì giữ mình, và kẻ ác không đụng đến người ấy*” (1 Giăng 5, 18). – (Tuy nhiên, điều này không nên hiểu là nói về mọi loại tội lỗi, mà chỉ nói về những tội lỗi dẫn đến sự chết. – Thật vậy, ngay cả những vị Thánh nhất cũng không thể tránh khỏi những lỗi lầm nhỏ nhặt xảy ra trong lời nói, trong suy nghĩ, trong ham muốn, do thiếu hiểu biết, do sơ suất, do thái quá, hay do những tình huống bất ngờ – những lỗi lầm này, dù khác với tội được gọi là “tội dẫn đến cái chết”, nhưng vẫn không thể không mang một chút lỗi lầm và sự tự trách nào đó). Vậy nên, ai, như chúng ta đã nói, đạt được tình yêu đối với điều thiện và trở thành người noi gương Thiên Chúa, thì người ấy, khi mặc lấy lòng thương xót và sự nhẫn nại của Chúa (Col. 3, 12), sẽ cầu nguyện cho cả những kẻ bách hại mình, kêu cầu giống như Chúa của mình: “*Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì*” (Lc 23,34). Dấu hiệu rõ ràng của một tâm hồn chưa được thanh tẩy khỏi những đam mê xấu xa là khi người đó không có lòng thương xót trước những lỗi lầm của người khác, mà lại phán xét họ một cách nghiêm khắc.

12. Về kết quả của những nỗ lực sám hối

1. Sự sám hối trọn vẹn nằm ở chỗ không tái phạm những tội lỗi mà chúng ta đang sám hối, và những tội lỗi mà lương tâm đang lên án chúng ta; bằng chứng cho sự đền bù từ phía chúng ta và sự tha thứ dành cho chúng ta chính là việc loại bỏ khỏi lòng mình ngay cả sự đồng cảm đối với những tội lỗi ấy. Hãy để mọi người biết rằng họ vẫn chưa được tha thứ cho những tội lỗi trước đây, chừng nào mà khi đang dâng lên những công việc và tiếng thờ dài để đền bù cho chúng, trước mắt tâm trí họ vẫn hiện lên những hình ảnh về những việc tội lỗi, hoặc những việc chính họ đã làm, hoặc những việc tương tự, và qua đó, không phải do sự đam mê những đối tượng bất chính, mà ngay cả việc nhớ lại chúng cũng làm tan vỡ tâm trạng tốt lành bên trong của linh hồn. Vậy nên, người đang tỉnh táo nỗ lực hướng tới sự đền bù ấy chỉ nên tự nhận mình đã được tha thứ cho các tội lỗi của mình, và đã được tha thứ cho tất cả những gì đã làm trước đây, khi cảm nhận được rằng trái tim mình không còn bị lay động chút nào bởi những cảm dỗ của chúng, chứ không chỉ là trong tưởng tượng. Tại sao vị thẩm phán của sự sám hối và sự tha thứ lại ngự trị trong lương tâm chúng ta, Đấng trước Ngày Phán Xét, khi chúng ta vẫn còn chần chừ trong thân xác này, đã ban cho chúng ta sự tha thứ cho tội lỗi và công bố sự kết thúc của sự đền bù bằng lời tuyên bố về sự tha thứ. Và để diễn đạt rõ ràng hơn những gì chúng ta đã nói, – tôi

nói: khi đó cuối cùng chúng ta phải tin rằng mọi vết nhơ của những tội lỗi trước đây đã được tha thứ cho chúng ta, khi cả những ham muốn dục vọng lẫn những đam mê đều bị trục xuất khỏi lòng chúng ta.

2. Câu hỏi: Nhưng sau đó, sự ăn năn và khiêm nhường thánh thiện và cứu rỗi – vốn được mô tả như sau từ lời của người ăn năn: *“Tôi đã nhận biết sự gian ác của mình và không che giấu tội lỗi của tôi; tôi sẽ xưng tội lỗi của tôi trước mặt Chúa”*, để những lời tiếp theo sau đó cũng có thể thực sự và xứng đáng áp dụng cho chúng ta: *“và Ngài đã tha thứ sự gian ác trong lòng tôi”* (Thánh Vịnh 31, 5)? Hay là, khi quỳ gối cầu nguyện, làm sao chúng ta có thể khơi dậy trong lòng những giọt nước mắt sám hối mạnh mẽ đến mức có thể thu hút sự tha thứ tội lỗi cho chúng ta, như Thánh Đa-vít đã làm: *“Mỗi đêm, tôi rửa giường của tôi; bằng nước mắt, tôi làm ướt chiếu của tôi”* (Thánh Vịnh 6,7), nếu chúng ta xua đuổi khỏi lòng mọi ký ức về tội lỗi của mình, trong khi ngược lại, Lời của chính Chúa đã truyền dạy chúng ta phải giữ gìn chúng một cách vững chắc: *“Ta là Đấng xóa bỏ các vi phạm và tội lỗi của ngươi, và Ta sẽ không còn nhớ đến nữa; còn ngươi, hãy nhớ lấy”* (Ê-sai 43,25)? Tại sao không chỉ khi làm việc tay chân, mà ngay cả khi cầu nguyện, tôi lại cố ý khơi dậy trong tâm hồn mình ký ức về những tội lỗi đã qua, để với tâm thế sẵn sàng hơn cho sự khiêm nhường chân thật và lòng ăn năn, tôi có thể can đảm nói cùng vị Thiên tri: *“Xin hãy nhìn sự khiêm nhường và sự vất vả của con, và xin tha thứ mọi tội lỗi của con”* (Thánh Vịnh 24, 18).

3. Trả lời: Những điều đã nói đề cập đến sự kết thúc của việc sám hối và dấu hiệu của sự thanh toán lương tâm cùng công lý. Còn về việc nhớ lại các tội lỗi, điều này tất nhiên khá hữu ích và cần thiết; nhưng chỉ dành cho những ai vẫn đang thực hành việc sám hối – để họ, khi tự trách mình, không ngừng kêu cầu: *“Vì tôi biết tội lỗi của mình, và tội lỗi của tôi luôn hiện ra trước mặt tôi”* (Thánh Vịnh 50,5), – và còn nữa: *“Vì tôi sẽ xưng tội lỗi của mình và lo lắng về tội lỗi của tôi”* (Thánh Vịnh 37,19). Vậy nên, khi chúng ta thực hành sự sám hối, và ký ức về những việc làm tội lỗi trong quá khứ vẫn còn làm chúng ta đau đớn, thì điều cần thiết là cơn mưa nước mắt nảy sinh từ sự nhận thức về tội lỗi của mình phải dập tắt ngọn lửa thiêu đốt của lương tâm. Còn khi ai đó, nhờ sự khiêm nhường sâu sắc của lòng và sự tan nát của tinh thần, cùng với sự nỗ lực sám hối không mệt mỏi và những tiếng thờ dài, ký ức về những tội lỗi đó sẽ được xoa dịu và nỗi đau của lương tâm sẽ được ân sủng của Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót xóa bỏ khỏi sâu thẳm tâm hồn, thì rõ ràng là người đó đã đạt đến sự thỏa mãn trọn vẹn, xứng đáng nhận được sự tha thứ hoàn toàn và được thanh tẩy khỏi mọi vết nhơ của các tội lỗi mình. Tuy nhiên, người ta chỉ có thể đạt đến sự lãng quên ấy bằng cách chuộc lại những tội lỗi và những đam mê trước đây, cùng với sự thanh tẩy trọn vẹn của lòng; và không ai trong số những người vì lơ là hay kiêu ngạo mà bỏ bê việc thanh tẩy các đam mê của mình có thể đạt được điều đó nếu thiếu sự khiêm nhường; mà chỉ có người nào, bằng những giọt nước mắt cay đắng và những tiếng thờ dài không ngừng, rửa sạch mọi vết nhơ của những ô uế trước đây, và có thể, sau những nỗ lực, bằng toàn bộ sức mạnh của tâm hồn, kêu cầu Thiên Chúa: *“Tôi đã nhận biết tội lỗi mình và không che giấu tội lỗi của tôi”* (Thánh vịnh 31, 5), – và: *“Nước mắt tôi đã trở thành bánh của tôi ngày và đêm”* (Thi thiên 41, 4), – để nhờ đó, xứng đáng được nghe từ chính miệng Chúa rằng: *“Ta đã xua tan tội ác của ngươi như đám mây, và tội lỗi của ngươi như bóng tối”* (Ê-sai 44, 22).

4. Trước đây anh đã nói rằng anh cố tình gọi lại ký ức về những tội lỗi trong quá khứ. Không nên làm điều đó; ngay cả khi ký ức ấy xâm nhập trái với ý muốn, thì cũng phải lập tức xua đuổi nó đi, vì nó làm tâm trí xao lãng khỏi sự chiêm ngưỡng thuần khiết, đặc biệt là đối với người đang sống trong sự ẩn dật, lôi kéo họ vào những điều ô uế của thế gian này và bóp nghẹt họ bằng mùi hôi thối của các dục vọng. Vì khi người khơi lại ký ức về những điều mà trước đây, do vô minh hay do dục vọng, người đã làm theo sự xúi giục của chúa tể thế gian này, từ đó, – tôi sẽ thừa nhận với bạn rằng khi có suy nghĩ như vậy, không có sự thỏa mãn nào từ bóng tối len lỏi đến bạn – thì chắc chắn rằng chính sự tiếp xúc tinh thần này với sự thối rửa trong quá khứ sẽ làm ô uế không khí tâm trí bằng mùi hôi thối ghê tởm và xua đuổi hương thơm thiêng liêng, hay sự ngọt ngào của hương thơm các đức hạnh. Tại sao, khi ký ức về những việc làm đầy đam mê trong quá khứ trỗi dậy trong tâm trí, thì người ta phải lùi lại khỏi nó, giống như một người đàn ông chính trực và đoan trang lánh xa một người phụ nữ vô liêm sỉ và ngang tàng, người đang công khai tiến lại gần anh ta với những cái ôm hay lời nói. Bởi vì nếu anh ta không ngay lập tức từ chối sự chạm vào của cô ta và để xảy ra dù chỉ một khoảnh khắc chần chừ trong cuộc trò chuyện không đứng đắn với cô ta; thì dù anh ta có từ chối sự đồng thuận với niềm vui ô nhục đó đi chăng nữa, anh ta cũng không thể tránh khỏi sự lên án của tất cả những người đi ngang qua, như thể đã dung túng cho điều gì đó ô nhục và đáng bị chỉ trích. Cũng vậy, nếu chúng ta bị lôi kéo vào những suy nghĩ như thế bởi những ký ức lay lan, thì chúng ta không được chần chừ dù chỉ một chút, mà phải lập tức từ bỏ những tưởng tượng đó – để khi các Thiên Thần đi ngang qua và thấy chúng ta bị vướng vào những suy nghĩ ô uế và đáng xấu hổ như vậy, họ không ngần ngại nói về chúng ta rằng: *“Phước lành của Chúa ở trên*

các người, chúng ta đã chúc phước cho các người nhân danh Chúa” (Thánh Vịnh 128, 8). Nhưng cũng thường xảy ra trường hợp, một người thiếu kinh nghiệm, trong lúc đau xót khi suy ngẫm về những sai lầm của chính mình hay của người khác, lại vô tình bị thương bởi mũi tên tinh vi nhất của dục vọng và đồng ý với nó – và như vậy, điều bắt đầu dưới vỏ bọc của sự đạo đức lại kết thúc bằng một kết cục đáng xấu hổ và tai hại cho chính mình. “Vì những thói quen mà người ta cho là con đường dẫn đến sự nam tính, nhưng cuối cùng lại dẫn họ xuống đáy địa ngục” (Châm Ngôn 16, 25).

Thánh Isichius, Linh mục tại Giê-ru-sa-lem

Tóm tắt về ngài

Thánh Isichius, người gốc Giê-ru-sa-lem, khi còn trẻ đã là người nghe giảng và môn đệ của Thánh Grêgôriô Thần học. Sau khi vị thầy vĩ đại của ngài qua đời, ngài đã sống đời tu hành tại một trong những sa mạc của Palestine, nơi ngài tiếp tục tìm hiểu tinh thần Kitô giáo qua sách vở, qua những cuộc trò chuyện trực tiếp với các tu sĩ đương thời ở Palestine, cũng như qua kinh nghiệm sống và những nghiên cứu của chính mình. Năm 412, Tổng Giám mục Giêrusalem đã phong chức linh mục cho vị tu sĩ có học thức này, và kể từ đó, kết hợp chức vụ linh mục với danh hiệu nhà giảng thuyết, ngài được ghi nhận trong lịch sử Giáo hội như một trong những vị thầy nổi tiếng. “Thánh Euphemius vĩ đại, như lời ghi chép của môn đệ ngài là Cyril Skifopolski (trong cuốn tiểu sử về Thánh Euphemius), đã được an ủi rất nhiều khi Thánh Juvenal, Tổng Giám mục Giêrusalem, đến tu viện của ngài vào năm 429 để làm lễ thánh hiến nhà thờ, và đã mang theo cả Isichius, một linh mục và nhà giảng dạy của Giáo hội, người đã được khai sáng.” Théophane, trong tác phẩm niên sử của mình, cho rằng ngài qua đời vào năm thứ 26 triều đại của Hoàng đế Theodosius Trẻ, tương ứng với năm 432–433. Trong lịch thánh của Hoàng đế Basil, ngày tưởng niệm ngài được ghi là ngày 28 tháng 3. Ở nước ta, cũng như trên toàn phương Đông, hiện nay ngài được tưởng niệm cùng với tất cả các vị thánh vào Thứ Bảy Phôi mai. Trong kinh cầu Thánh Theodoros Studites vào ngày này, ở đoạn thứ 9, ngài được xếp vào hàng ngũ các vị thầy vĩ đại như Thánh Basil Đại Đế, Thánh Gregory Thần Học, Thánh John Chrysostom, Thánh Athanasius Đại Đế, hai vị Cyril – Cyril của Jerusalem và Cyril của Alexandria, Thánh Epiphanius, Grêgôriô Nissê – và được gọi là “nhà thần học khác”, tất nhiên là sau Grêgôriô Thần học. Nhờ các tác phẩm học thuật của mình, vị thánh Isichius là một môn đệ xứng đáng của Thánh Grêgôriô Thần học. Sách Lịch Thánh của Hoàng đế Basil, khi đánh giá Thánh Isichius là một nhà giảng thuyết và nhà giải thích Kinh Thánh, đã viết: “Ngài đã giải thích và trình bày toàn bộ Kinh Thánh một cách rõ ràng, và đưa ra để mang lại lợi ích chung; chính vì thế mà ngài rất nổi tiếng và đáng kinh ngạc đối với mọi người”. Trong số nhiều tác phẩm của ngài, nơi gương lòng nhân ái của người Hy Lạp, chúng tôi trích dẫn vào tuyển tập này một bài giảng gồm 203 chương dành cho Theodulus, như là bài giảng hữu ích nhất cho những ai mong muốn rèn luyện sự tỉnh táo, sự chú tâm và việc gìn giữ tâm hồn. Thánh Photius trong cuốn Philokalia của ngài, tại bài đọc số 198, đã gọi bài giảng này là “phù hợp hơn bất kỳ tác phẩm nào khác dành cho những ai sống đời tu hành vì gia nghiệp Nước Trời. Ngài nói rằng, lời dạy này được trình bày một cách rõ ràng và hoàn toàn phù hợp với những người không chuyên sâu vào các nghiên cứu triết học, mà dành toàn bộ công sức và sự tận tâm cho những nỗ lực của đời sống hành đạo tích cực”. [Trong quá trình dịch, văn bản tiếng Hy Lạp của Thánh Dobrotolubiy đã được bổ sung ở một số chỗ từ Patrologiae Graecae của Migne, tập 93].

Gửi Theodulus: Lời khuyên hữu ích và cứu rỗi về sự tỉnh táo và cầu nguyện⁶⁸

1. Sự tỉnh táo là một nghệ thuật thiêng liêng, mà nếu được thực hành lâu dài và với sự siêng năng không ngừng, nhờ ơn Chúa, sẽ giải thoát con người hoàn toàn khỏi những ý nghĩ, lời nói và hành động xấu xa do dục vọng gây ra; ban cho người thực hành nó sự nhận thức chân chính về Thiên Chúa vô cùng cao cả, trong phạm vi khả năng của chúng ta, và sự giải thích thâm sâu về những mệnh lệnh thiêng liêng của Thiên Chúa; và nó là nguồn gốc của mọi điều răn trong Cựu Ước và Tân Ước, cũng như là nguồn ban phát mọi ân huệ của

⁶⁸ Mặc dù trong bản “Dobrotolyubie” tiếng Hy Lạp do Thánh Nicodemos Svyatogorets biên soạn, cũng như trong bản dịch tiếng Slav của Thánh Paissios (Velichkovsky), tác giả các chương được gọi là “Isichios, linh mục”, Thánh Theophanes Ân Sĩ khi biên soạn tác phẩm “Dobrotolyubie” bằng tiếng Nga đã nhầm lẫn khi gán các chương đó cho một tác giả khác – Thánh Isichius thành Jerusalem. Trên thực tế, tác phẩm này thuộc về Tu viện trưởng Isichius Sinai.

đòi đòi. – Bản thân nó chính là sự trong sạch của lòng, thứ mà vì sự vĩ đại và những phẩm chất cao quý của nó, hay nói đúng hơn là do sự thiếu chú ý và lơ là của chúng ta, nên hiện nay cực kỳ hiếm gặp nơi các tu sĩ; trong khi đó, Đức Kitô lại ca ngợi nó, phán rằng: *“Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Thiên Chúa”* (Mt 5,8). Chính vì thế, nó mới được mua bằng một giá đắt. Sự tỉnh táo, nếu luôn hiện diện trong con người, sẽ trở thành người dẫn đường cho họ đến một cuộc sống chính trực và đẹp lòng Thiên Chúa. Nó cũng là bậc thang dẫn đến sự chiêm ngưỡng; chính nó dạy chúng ta cách điều khiển đúng đắn các hoạt động của ba phần của linh hồn (tức là ba sức mạnh: trí tuệ, cảm xúc và ham muốn) và giữ vững các giác quan – đồng thời, nơi người thực hành, nó hàng ngày làm nảy nở bốn đức tính chính (tức là khôn ngoan, dũng cảm, tiết độ và công bằng).

2. Vị Lập pháp vĩ đại Mô-sê, và hơn thế nữa là Thánh Thần, khi chỉ ra rằng đức tính này vô tì vết, trong sạch, bao trùm vạn vật và cao cả đến nhường nào, đồng thời dạy chúng ta cách bắt đầu và thực hành nó, đã phán: *“Hãy tự nhắc nhở mình, đừng để lời gian ác nào ẩn giấu trong lòng người”* (Đệ Nhị Luật 15,9), trong đó “lời bí mật” ám chỉ một hình ảnh tương tượng trong tâm trí về bất kỳ điều gì tội lỗi, bị Thiên Chúa ghét bỏ: điều mà các Thánh Tổ Phụ cũng gọi là sự xúi giục do ma quỷ đưa vào lòng, và ngay sau khi nó xuất hiện trong tâm trí, những suy nghĩ của chúng ta sẽ lập tức theo sau và hăng hái bàn luận cùng nó.

3. Sự tỉnh táo là con đường dẫn đến mọi đức hạnh và các điều răn của Đức Chúa Trời; nó còn được gọi là sự im lặng trong lòng, và cũng chính là việc giữ tâm trí trong trạng thái hoàn toàn không mơ mộng.

4. Người sinh ra đã mù không nhìn thấy ánh sáng mặt trời: cũng vậy, ai không sống trong sự tỉnh táo thì không nhìn thấy ánh sáng rực rỡ của ân sủng dồi dào tuôn đổ từ trên cao; người ấy cũng sẽ không thoát khỏi những hành động, lời nói và ý nghĩ tội lỗi mà Đức Chúa Trời ghét bỏ. Những người như vậy, khi ra đi, sẽ không thể tránh khỏi các vị vua của Tartarus (những kẻ đang chờ đón họ).

5. Sự chú tâm là sự tĩnh lặng không ngừng của lòng trước mọi ý nghĩ, trong đó lòng ấy, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa, và chỉ nhờ Ngài mà linh hồn ấy luôn luôn, liên tục và không ngừng thờ, kêu cầu Ngài “ ”, cùng Ngài dũng cảm chống lại kẻ thù, và xưng thú tội lỗi của mình trước Ngài, Đấng có quyền tha thứ tội lỗi. Linh hồn như vậy, qua việc kêu cầu, thường ôm lấy Chúa Kitô, Đấng duy nhất thấu hiểu lòng người, còn trước mặt mọi người thì bằng mọi cách cố gắng che giấu sự ngọt ngào và công việc nội tâm của mình, để kẻ thù xảo quyệt không thể tìm cách cho sự ác xâm nhập vào đó và hủy diệt những việc làm tốt lành nhất của linh hồn ấy.

6. Sự tỉnh táo là việc củng cố vững chắc ý nghĩ của tâm trí và giữ cho nó canh gác tại cửa lòng; để tâm trí có thể nhìn thấy những ý nghĩ xa lạ đang đến gần – những tên trộm đang lén lút – nghe thấy những kẻ hủy diệt này nói gì và làm gì, cũng như cách các quỷ dữ vạch ra và thiết lập hình ảnh, nhằm cám dỗ, lôi kéo tâm trí vào những ảo tưởng qua đó để mê hoặc nó. Nếu chúng ta kiên nhẫn trải qua quá trình này, thì nó, nếu chúng ta muốn, sẽ một cách rất sâu sắc và rõ ràng, qua kinh nghiệm, chỉ ra nghệ thuật chiến đấu bằng tâm trí và mang lại kinh nghiệm thực tiễn trong đó.

7. Nỗi sợ hãi đặc biệt, một mặt xuất phát từ sự buông bỏ của Thiên Chúa, mặt khác từ sự cho phép mang tính rèn luyện đối với những cám dỗ bên ngoài, thường sinh ra sự chú ý giám sát thường xuyên trong tâm trí con người, người đang cố gắng chặn đứng nguồn gốc của những ý nghĩ và hành động xấu xa. Chính vì mục đích này mà những sự bỏ rơi xảy ra, và những cám dỗ bất ngờ được Chúa gửi đến, nhằm sửa đổi cuộc sống của chúng ta, đặc biệt khi ai đó đã nếm trải sự ngọt ngào của sự an nghỉ từ điều thiện này (sự chú tâm và tỉnh táo) – và trở nên lơ là. – Từ sự thường xuyên này nảy sinh thói quen; từ đó – một sự tỉnh táo liên tục tự nhiên nào đó; và từ điều này, theo bản chất của nó, dần dần nảy sinh hình ảnh cuộc chiến, sau đó là lời cầu nguyện không ngừng của Chúa Giêsu, sự tĩnh lặng ngọt ngào của tâm trí không có ảo tưởng, và một trạng thái kỳ diệu nào đó, phát xuất từ sự hiệp nhất với Chúa Giêsu.

8. Tâm trí đứng vững, kêu gọi Chúa Kitô chống lại kẻ thù và nương tựa vào Ngài, giống như một con thú nào đó, khi bị bao vây bởi vô số con chó, vẫn dũng cảm đứng vững trước chúng, ẩn náu trong một hàng rào nào đó. Từ xa, khi hình dung ra những hình ảnh tương tượng của những kẻ thù vô hình, người ấy không ngừng cầu nguyện với Đấng Hòa Giải Giê-su chống lại chúng, và nhờ đó mà không bị chúng làm hại.

9. Nếu người biết, và được ban cho *“sáng mai sẽ đứng trước mặt Chúa”* – không chỉ để được nhìn thấy, mà còn để nhìn thấy (Thánh Vịnh 5,4); thì người sẽ hiểu điều ta đang nói. Còn nếu không, hãy tỉnh táo, và người sẽ nhận được.

10. Bản chất của biển cả là vô vàn dòng nước; còn bản chất và nền tảng của sự tỉnh táo là sự tỉnh táo, sự thâm sâu và sự tĩnh lặng của tâm hồn, cũng như vực thẳm của những suy ngẫm kỳ diệu và không thể diễn tả, cùng sự khiêm nhường khôn ngoan, sự công chính và tình yêu (chính là một) sự tỉnh táo tốt cùng và lời

cầu nguyện hướng về Chúa Giê-su Kitô mà không có suy tính, kèm theo những tiếng thở dài, không ngừng nghỉ, đầy gian nan, nhưng không nản lòng hay chán nản (Lc 18,1).

11. “*Không phải ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ thì đều được vào,*” Chúa phán, “*trường quốc thiên đàng, nhưng là những ai làm theo ý muốn của Cha Ta*” (Mt 7,21). Ý muốn của Cha Ngài là điều này: “*Hỡi những ai yêu mến Chúa, hãy ghét điều ác*” (Thánh Vịnh 96,10). Vậy khi cầu nguyện với Chúa Giêsu Kitô, chúng ta hãy ghét những ý nghĩ xấu xa – và ý muốn của Thiên Chúa sẽ được thực hiện.

12. Chúa chúng ta và Thiên Chúa, khi nhập thể, đã nêu gương mọi đức hạnh làm mẫu mực cho nhân loại và là lời kêu gọi thoát khỏi sự sa ngã từ thuở xa xưa, bằng cách thể hiện trọn vẹn cuộc đời đầy đức hạnh của Ngài trong thân xác. Trong số rất nhiều gương tốt khác mà Ngài đã thể hiện, sau khi chịu phép rửa, Ngài đã lên sa mạc, và trong khi ăn chay, Ngài đã tham gia vào cuộc chiến tâm linh với ma quỷ, kẻ đã đến gần Ngài như một con người bình thường; và qua cách Ngài chiến thắng nó – tức là bằng sự khiêm nhường, ăn chay, cầu nguyện và tinh tảo – những điều Ngài thực hành dù không cần đến chúng, với tư cách là Thiên Chúa và Thiên Chúa của các vị thần, Ngài đã dạy chúng ta, những tội tở hèn mọn, cách chiến đấu xứng đáng chống lại các thần linh của sự ác.

13. Về những phương pháp (cách thức) sống tiết độ, theo tôi, có thể từng bước thanh tẩy tâm trí khỏi những ý nghĩ đam mê, thì đây – tôi sẽ không ngần ngại chỉ ra cho anh bằng lời lẽ giản dị, không hoa mỹ hay rườm rà. Vì tôi không cho rằng hợp lý khi, trong lời nói này – cũng như trong các câu chuyện về các cuộc chiến tranh bên ngoài – dùng những lời hoa mỹ để che lấp điều hữu ích, đặc biệt là đối với những người bình dân... “*Còn con, hỡi Timôthê*”, tôi sẽ nói với con bằng lời của Sứ đồ: “*Hãy chú ý*” đến những gì con sẽ “*đọc*” (1 Tim. 4, 13).

14. Vậy, có một cách (phương pháp) để tinh tảo: – đó là luôn luôn theo dõi những ảo tưởng, hay những cám dỗ; vì nếu không có ảo tưởng, Satan không thể sắp đặt những ý nghĩ và trình bày chúng trước tâm trí để lừa dối và quyến rũ nó.

15. Cách khác: – luôn giữ lòng sâu thẳm trong sự im lặng, không để bất kỳ ý nghĩ nào làm xao động, và cầu nguyện.

16. Một cách khác: – không ngừng khiêm nhường kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô giúp đỡ.

17. Một cách khác nữa là luôn luôn ghi nhớ sự chết trong tâm hồn.

18. Hỡi người yêu dấu, tất cả những việc làm này, giống như những người gác cổng, ngăn chặn những ý nghĩ xấu xa xâm nhập; về việc chỉ nên hướng mắt lên trời (luôn hướng tâm trí vào việc chiêm ngắm những điều thuộc về trời), không coi trọng đất (và mọi sự thuộc về trần gian) – điều này cũng là một trong những cách hiệu quả để tinh tảo, giống như những cách khác – về điều này, với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, Đáng ban lời, tôi sẽ trình bày chi tiết hơn ở một nơi khác.

19. Nếu chúng ta loại bỏ nguyên nhân của các dục vọng (những yếu tố kích thích chúng) và dần thân vào các việc thiêng liêng chỉ trong một thời gian ngắn, chứ không duy trì lối sống này mãi mãi, coi đó là công việc chính của mình; thì chúng ta sẽ dễ dàng quay trở lại với những dục vọng xác thịt, không thu được bất kỳ thành quả nào khác từ việc làm tốt đó, ngoài sự u ám vô tận của tâm trí và sự sa đoạ sâu thẳm vào thể giới vật chất.

20. Đối với người tu tập nội tâm, trong từng khoảnh khắc cần phải thực hành bốn điều sau đây: khiêm nhường, sự chú tâm tốt độ, sự phản kháng (trước những ý nghĩ) và cầu nguyện. Sự khiêm nhường – để khi chiến đấu với các đối thủ – những con quỷ kiêu ngạo – luôn có sự trợ giúp của Đấng Christ trong lòng: vì Chúa ghét những kẻ kiêu ngạo. Sự chú tâm – để luôn giữ cho lòng mình không có bất kỳ ý nghĩ nào, dù nó có vẻ tốt đẹp đến đâu. Chống lại – để ngay khi nhận ra kẻ nào đến, lập tức chống lại kẻ xảo quỵet với sự phản nộ, như lời Kinh Thánh: “*Tôi đáp lại những kẻ nhục mạ lời tôi*” (Thánh Vịnh 118, 42), – “*Chẳng phải linh hồn tôi sẽ vâng phục Đức Chúa Trời sao?*” (Thánh Vịnh 61, 2)? Lời cầu nguyện – để sau khi phản kháng, ngay lập tức từ tận đáy lòng kêu lên với Chúa Kitô bằng tiếng thở dài không thể diễn tả bằng lời. Và khi đó, chính người đang tu luyện sẽ thấy kẻ thù của mình, trước danh thánh Giêsu được tôn thờ, tan biến như bụi bị gió thổi bay và bị đuổi đi, hoặc như khói tan biến cùng với những ảo tưởng của nó.

21. Ai không có lời cầu nguyện trong sạch khỏi những ý nghĩ xấu, thì người ấy không có vũ khí để chiến đấu – tôi nói đến lời cầu nguyện ấy, lời cầu nguyện luôn luôn được thực hiện trong những nơi thầm kín nhất của tâm hồn, để nhờ sự kêu cầu Chúa Giêsu Kitô (một cách vô hình), kẻ thù đang âm thầm chống đối sẽ bị quét roi và thiêu đốt.

22. Người phải dùng ánh mắt tinh tường và tập trung của tâm trí để nhìn vào bên trong, nhằm nhận ra những kẻ xâm nhập; khi đã nhận ra, hãy lập tức đập tan đầu con rắn bằng sự phản kháng, đồng thời thở dài

kêu cầu Chúa Kitô. Và lúc đó, người sẽ trải nghiệm sự che chở vô hình của Thiên Chúa. Lúc đó, người cũng sẽ thấy rõ sự chính trực của lòng (liệu nó có hành động đúng đắn hay không, hay hành động đúng đắn của lòng là như thế nào).

23. Giống như người cầm gương trên tay và nhìn vào đó, đứng giữa những người khác, vừa thấy khuôn mặt mình như thế nào, vừa thấy những người khác đang soi mình trong cùng chiếc gương ấy: cũng vậy, người nào chăm chú nhìn vào lòng mình sẽ thấy trong đó tình trạng của chính mình, và cũng thấy những khuôn mặt u ám của những kẻ Ê-thi-ô-pi trong tâm trí.

24. Tâm trí không thể tự mình đánh bại những ảo tưởng ma quỷ: chớ bao giờ dám làm điều đó. Vì những kẻ thù của chúng ta rất xảo quyệt, chúng giả vờ bị đánh bại, âm mưu lật đổ người chiến đấu từ phía khác – thông qua sự kiêu ngạo; nhưng khi danh hiệu của Chúa Giê-su được xưng lên, chúng sẽ không thể chịu đựng được dù chỉ một phút nào để đứng đó và mưu hại chống lại bạn.

25. Hãy cẩn thận đừng tự cao tự đại (và đừng tự nghĩ ra những cách thức chiến đấu của riêng mình), giống như dân Y-sơ-ra-ên xưa: nếu không, bạn cũng sẽ rơi vào tay những kẻ thù trong tâm trí. Bởi vì dân Y-sơ-ra-ên, sau khi được Đức Chúa Trời giải cứu khỏi mọi sự áp bức của người Ai Cập, đã tự tạo ra cho mình một vị thần hộ mệnh – một tượng thần bằng đồng.

26. Còn “tượng thần hợp nhất” ở đây chính là trí tuệ yếu đuối của chúng ta; trí tuệ ấy, khi còn kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô chống lại các thần ác, thì dễ dàng xua đuổi chúng và bằng sự khéo léo tài tình, khiến các thế lực vô hình, hùng mạnh của kẻ thù phải tháo chạy, nhưng ngay khi nó liêu lĩnh và thiếu suy nghĩ mà tự tin vào chính mình, thì nó sẽ ngã xuống và tan vỡ, giống như con chim được gọi là “chân nhanh”. Đây là lời xưng nhận của người đặt niềm tin nơi Chúa: “*Chúa*”, người ấy nói, “*là Đấng giúp đỡ và Đấng che chở tôi: lòng tôi đặt niềm tin nơi Ngài, và Ngài sẽ giúp đỡ tôi, và thân xác tôi sẽ thịnh vượng*” (Thi thiên 27, 7); và “*ai*”, ngoài Chúa, “*sẽ đứng lên chống lại những kẻ gian xảo? Hay ai sẽ đối đầu với những kẻ làm điều bất chính*” (Thi thiên 93, 16) – những ý nghĩ vô số? Còn ai đặt niềm tin vào chính mình chứ không phải vào Đức Chúa Trời thì sẽ sa ngã một cách thảm khốc. Những con bồ câu bay cao rồi xoay vòng và rơi xuống. Nếu không kịp xoay người lại, chúng sẽ đập xuống đất và vỡ tan đến chết.

27. Hỡi người yêu dấu, nếu người muốn chiến đấu một cách đúng đắn, hãy lấy loài vật nhỏ bé – con nhện – làm tấm gương mẫu mực về hình ảnh và cách thức của sự tĩnh lặng trong lòng. Con nhện bắt và giết những con ruồi nhỏ, còn người, nếu cũng giống như nó (ngồi trong hang mạng nhện của mình), giữ sự tĩnh lặng trong tâm hồn một cách khó nhọc, thì đừng ngừng đánh đập những đứa trẻ Babylon – và vì sự đánh đập ấy, Thánh Thần sẽ gọi người là người có phúc qua lời của Đa-vít (Thánh Vịnh 136, 9).

28. Cũng như Biển Đỏ không thể hiện diện trên vòm trời giữa các vì sao, và con người đi trên mặt đất không thể không hít thở không khí nơi đây: thì chúng ta cũng không thể thanh tẩy trái tim mình khỏi những tư tưởng đam mê và xua đuổi những kẻ thù trong tâm trí ra khỏi đó, nếu không thường xuyên kêu cầu danh Chúa Giê-su Ki-tô.

29. Nếu với sự suy ngẫm khiêm nhường, sự nhớ đến cái chết, sự tự kiểm chế, sự chống lại (những ý nghĩ) và việc kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô, người luôn ở trong lòng mình, và với những công cụ này, người tỉnh táo bước đi mỗi ngày trên con đường tâm linh – hẹp hòi nhưng tràn đầy niềm vui và ngọt ngào; thì bạn sẽ bước vào những sự chiêm ngưỡng thánh thiêng của các thánh, và được soi sáng bởi sự hiểu biết về những mầu nhiệm sâu thẳm từ Đức Kitô, “*trong Ngài, mọi kho tàng của sự khôn ngoan và trí tuệ đều được ẩn giấu*” (Col 2,3) và “*trong Ngài, toàn bộ sự viên mãn của Thần Tính ngự trị một cách hữu hình*” (– 9). Vì trong Đức Giêsu, người sẽ cảm nhận được rằng Thánh Thần đã ngự xuống trong linh hồn người, nhờ Ngài mà trí tuệ con người được soi sáng “*nhìn thấy vinh quang của Thiên Chúa một cách rõ ràng*” – (2 Cr 3,18). “*Không ai,*” như Sứ đồ đã nói, “*có thể xưng Chúa Giê-su là Chúa, ngoại trừ nhờ Thánh Thần*” (1 Cô-rinh-tô 12,3), Đấng bí mật cùng cố người tìm kiếm Ngài (trong sự thật nơi Ngài).

30. Những ai yêu mến sự dạy dỗ cần phải biết điều này: rằng các quỷ dữ, vì ghen tị với chúng ta, do lợi ích to lớn từ cuộc chiến thiêng liêng, sự khôn ngoan nhờ đó và sự thắng tiến đến với Thiên Chúa, thường che giấu và làm dụi đi cuộc chiến thiêng liêng trong tâm trí chúng ta, (với ý định là), để khi chúng ta (quên đi những nguy hiểm từ sự tấn công của chúng), trở nên lơ là, chúng sẽ đột ngột cướp lấy tâm trí chúng ta (vào những ảo tưởng), và lại biến chúng ta thành những kẻ lơ là, không chú ý đến trái tim mình. Vì chúng chỉ có một mục đích và một hành động duy nhất luôn luôn quan tâm: – hoàn toàn không cho phép trái tim chúng ta chú ý đến chính mình, biết rằng nhờ đó mà linh hồn sẽ thu thập được bao nhiêu của cải. – Nhưng chính vào lúc đó (khi cuộc chiến tạm lắng), chúng ta sẽ càng hơn nữa đắm chìm trong sự chiêm niệm thiêng liêng, nhờ

đến Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, – và cuộc chiến sẽ lại tấn công tâm trí. Chỉ cần chúng ta làm mọi việc, tôi sẽ nói như thế này, theo lời khuyên của chính Chúa và với lòng khiêm nhường sâu sắc.

31. Khi sống trong cộng đoàn, chúng ta phải với sự tự nguyện và lòng sẵn sàng, từ bỏ mọi ý muốn riêng trước mặt vị Bề trên, và nhờ ơn Chúa, trở thành những người không tự chủ một cách tự nhiên. Trong hoàn cảnh này, chúng ta phải tìm mọi cách để không để sự cấu kính làm xáo trộn tâm hồn và không để những cơn giận dữ vô lý và không tự nhiên nổi dậy, bởi vì nếu không, trong giờ phút chiến đấu thiêng liêng, chúng ta sẽ trở nên thiếu dũng khí (mất đi sự can đảm). Bởi vì ý chí của chúng ta, nếu chính chúng ta không tự nguyện kiềm chế nó, thường sẽ tức giận với những ai cố gắng kiềm chế nó một cách cưỡng ép (mà không có sự đồng ý của chúng ta); và vì cơn giận được kích động bởi điều này, găm gù đầy ác ý, sẽ hủy hoại trí tuệ trong cuộc chiến (khả năng dẫn dắt nó), thứ mà chúng ta đã phải vất vả lắm mới có thể đạt được. Cơn giận thường mang tính hủy diệt. Nếu nó được khơi dậy để chống lại những ý nghĩ ma quỷ, thì nó sẽ đập tan và tiêu diệt chúng; còn nếu nó bùng lên chống lại con người, thì nó sẽ tiêu diệt những ý nghĩ tốt đẹp trong chúng ta đối với họ. Như vậy, cơn giận, rõ ràng, là phá hoại đối với mọi loại ý nghĩ, dù là xấu xa hay, nếu có, là chính đáng. Nó được Thiên Chúa ban cho chúng ta như khiên và cung, và chỉ thực sự là như vậy nếu không đi chệch khỏi mục đích của nó. Còn nếu nó bắt đầu hành động trái với mục đích đó, thì nó sẽ trở thành kẻ hủy diệt. Tôi đã thấy rằng ngay cả con chó, đôi khi dừng cảm lao vào bầy sói, cũng có lúc lại hành hạ đàn cừu.

32. Vì vậy, cần phải tránh sự ngạo mạn (sự tự do thiếu thận trọng trong cách đối xử với người khác) như nọc độc của rắn asp, và tránh những cuộc trò chuyện thường xuyên như tránh rắn và con cái của rắn echidna; bởi vì chúng có thể rất nhanh chóng dẫn đến sự lãng quên hoàn toàn về cuộc chiến nội tâm, và kéo linh hồn xuống từ đỉnh cao đầy niềm vui mà sự trong sạch của trái tim mang lại. Sự lãng quên đáng nguyên rủa ấy, giống như nước đối với lửa, chống lại sự chú tâm, và trở thành kẻ thù mạnh mẽ của nó từng giây từng phút. Từ sự lãng quên, chúng ta rơi vào sự lơ là; từ sự lơ là, chúng ta chuyển sang sự coi thường (các quy tắc của đời sống thiêng liêng) và sự chán nản – rồi đến những ham muốn vô độ; và như vậy, chúng ta lại quay trở lại điểm xuất phát, như con chó quay lại ăn phân của chính mình (2 Phê-rô 2,22). Vậy, chúng ta hãy tránh xa sự buông thả như tránh chất độc chết người; và căn bệnh quái ác của sự lãng quên, chúng ta sẽ chữa lành bằng cách giữ tâm trí cực kỳ nghiêm ngặt và không ngừng kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta: vì không có Ngài, chúng ta không thể *“làm được điều gì”* (Ga 15,5).

33. Không phải là chuyện bình thường, và thậm chí là không thể, khi kết bạn với con rắn và mang nó trong lòng mình; cũng không thể vừa nuông chiều thân xác bằng mọi cách, yêu thương và chiều chuộng nó – ngoại trừ việc cung cấp những nhu cầu thiết yếu – vừa đồng thời quan tâm đến đức hạnh thiên đàng. Vì con rắn ấy, theo bản chất của nó, không thể kiềm chế được để không cắn người đã che chở nó, còn thân xác này – không thể kiềm chế được để không làm ô uế người chiều chuộng nó bằng những cử chỉ của sự khoái lạc dục vọng. Khi thân xác phạm tội trong bất cứ điều gì, cần phải đánh nó không thương tiếc bằng roi cho đến khi chảy máu, như một nô lệ trốn chạy, say sưa vì rượu, để nó biết rằng có một chủ nhân (tâm trí) ở trên nó, sẵn sàng trừng phạt nó, và để nó không tìm kiếm sự say mê dục vọng, như thể đang uống rượu trong quán rượu, và để con nô lệ ban đêm này – bụi tro hư nát – không nhận ra nữ chủ nhân bất diệt của mình (linh hồn). Đừng tin tưởng vào xác thịt của mình cho đến tận lúc lâm chung. Sự ham muốn của xác thịt, như Sứ đồ đã nói, *“là kẻ thù nghịch với Đức Chúa Trời; vì nó không vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 8:7), – và: *“vì xác thịt luôn chống lại Thánh Linh”* (Ga-la-ti 5:17), – và nữa: *“Ai còn ở trong xác thịt thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Còn anh em thì không còn ở trong xác thịt nữa, mà ở trong Thánh Linh”* (Rô-ma 8:8–9).

34. Nhiệm vụ của *“sự khôn ngoan”* là – luôn hướng sức mạnh kích động của chúng ta vào những cuộc chiến trong cuộc chiến nội tâm và vào việc tự rèn luyện; nhiệm vụ của *“sự thông thái”* – là hướng sức mạnh trí tuệ của chúng ta vào sự tỉnh táo nghiêm ngặt và liên tục, cũng như vào sự chiêm niệm thiêng liêng; việc của *“công chính”* là hướng sức khao khát của chúng ta về phía đức hạnh và về phía Đức Chúa Trời; việc của *“can đảm”* là điều khiển năm giác quan và kiềm chế chúng, để chúng không làm ô uế cả con người bên trong hay trái tim chúng ta, cũng như không làm ô uế phần bên ngoài hay thân thể.

35. *“Vinh quang của Ngài ở trên Israel”* – trên tâm trí, nhìn thấy vẻ đẹp vinh quang của chính Thiên Chúa, hết mức có thể, *“và quyền năng của Ngài trên các đám mây”* (Thánh Vịnh 67, 35), – trên những linh hồn sáng ngời, vào buổi sáng sớm hướng ánh mắt về Đấng Ngự bên hữu Chúa Cha, Đấng chiếu sáng họ, giống như mặt trời chiếu rọi những đám mây trong trẻo bằng tia nắng của mình, khiến họ trở nên đáng yêu nhất.

36. “Chỉ một người phạm tội cũng làm hủy hoại nhiều điều tốt lành”, – Kinh Thánh Thánh Thiêng phán (Truyền Đạo 9,18); và tâm trí, khi phạm tội, sẽ hủy hoại những điều đã được đề cập trong chương trước – những thức uống và thức ăn thiên đàng ấy.

37. Chúng ta không mạnh mẽ hơn Samson, không khôn ngoan hơn Salomon, không thông minh hơn Đa-vít thánh thiện, cũng không yêu mến Thiên Chúa hơn Phê-rô, vị Tông đồ tối cao. Vậy, đừng đặt niềm tin vào chính mình; vì Kinh Thánh dạy rằng ai đặt niềm tin vào chính mình sẽ sa ngã một cách thảm khốc.

38. Hãy học từ Chúa Kitô sự khôn ngoan khiêm nhường, từ Đavít – sự khiêm nhường, từ Phê-rô – việc khóc than về những lần vấp ngã xảy ra, nhưng đừng tuyệt vọng như Samson, Giuđa và vị vua Solomon vô cùng khôn ngoan.

39. “Ma quỷ, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm kiếm ai để nuốt chửng” (1 Phi-e-rô 5:8). Xin đừng bao giờ để những điều này thiếu vắng nơi chúng ta – sự quan tâm chân thành, sự tinh táo, sự phản kháng (trong suy nghĩ) và lời cầu nguyện dâng lên Đức Kitô Giêsu, Thiên Chúa của chúng ta. Vì trong suốt cuộc đời mình, người sẽ không tìm được sự trợ giúp nào tốt hơn sự trợ giúp của Đức Giêsu: bởi vì chỉ có Ngài, Đấng Chúa duy nhất, là Thiên Chúa, mới biết rõ những mưu mô, những thủ đoạn và sự xảo trá của ma quỷ.

40. Hãy can đảm đặt niềm tin vào Đấng Christ, hãy kêu cầu Ngài; còn kẻ thù thì đừng sợ hãi chút nào: vì anh em không chiến đấu một mình, mà là cùng với Vị Vua Đấng Sợ là Chúa Giê-su Christ, Đấng Tạo Hóa của muôn loài, cả vô hình lẫn hữu hình, cả hữu hình lẫn vô hình.

41. Cũng như mưa càng đổ xuống đất nhiều thì càng làm mềm đất; thì Danh Thánh của Chúa Kitô, mà chúng ta kêu cầu một cách chân thành, càng được kêu cầu nhiều thì càng làm mềm lòng chúng ta, làm tràn ngập lòng chúng ta bằng niềm vui và sự hân hoan.

42. Những người thiếu kinh nghiệm cũng nên biết rằng: chúng ta, những kẻ mập mạp và cúi đầu xuống đất cả về thể xác lẫn tư tưởng, trước những kẻ thù vô hình và không thể nhìn thấy, đầy ác ý và khôn ngoan trong việc gieo rắc hận thù, nhanh nhẹn và dễ dàng, đã dày dạn trong cuộc chiến từ thời A-đam cho đến nay, thì chúng ta không thể chiến thắng bằng cách nào khác, ngoài việc luôn giữ tâm trí tinh táo và kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô, Thiên Chúa và Đấng Tạo Hóa của chúng ta. Đối với những người chưa có kinh nghiệm, lời cầu nguyện của Chúa Giê-su Ki-tô hãy là nguồn khích lệ và hướng dẫn để thử thách và nhận biết điều thiện; còn đối với những người có kinh nghiệm – người thầy tốt nhất trong việc làm điều thiện chính là hành động, thử thách qua việc làm và trải nghiệm điều thiện.

43. Giống như một đứa trẻ nhỏ bé và ngây thơ, khi thấy ai đó biểu diễn những trò ảo thuật, nó cảm thấy vui vẻ và, vì lòng vô tư của mình, sẽ theo chân người biểu diễn kỳ diệu ấy: cũng vậy, linh hồn chúng ta, vốn đơn sơ và thiện lành – vì được tạo dựng như thế bởi Đấng Chủ Tể nhân lành của mình, – lại say mê những ảo tưởng do ma quỷ gieo rắc và, bị chúng lừa dối, chạy đến với kẻ xảo quyệt ấy như thể đến với điều thiện, giống như con bò câu chạy đến người giăng bẫy để bắt con non của nó, và như vậy, nó trộn lẫn những suy nghĩ của mình với những ảo tưởng do ma quỷ gieo rắc. Nếu đó là hình ảnh của một người phụ nữ xinh đẹp, hay bất cứ điều gì khác bị các điều răn của Chúa Kitô cấm tuyệt đối; thì cô ta sẽ toan tính làm sao để thực hiện điều mà vẻ đẹp hiện ra đã gieo vào tâm trí; và sau đó, khi đã đồng thuận với ý nghĩ đó, cô ta sẽ thực hiện sự vi phạm luật pháp mà mình đã tưởng tượng ra trong tâm trí, thông qua thân xác, để tự chuốc lấy sự lên án cho chính mình.

44. Đó chính là mưu mô của kẻ xảo quyệt, và bằng những mũi tên như thế, hấn hạ gục mọi con mồi. Vì vậy, trước khi tâm trí tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong cuộc chiến, không nên để những ý nghĩ xâm nhập vào lòng chúng ta – đặc biệt là lúc ban đầu, khi linh hồn chúng ta vẫn còn đồng cảm với những cảm dỗ của ma quỷ, say mê chúng và sẵn sàng lao theo chúng; nhưng ngay khi nhận ra chúng, phải lập tức, ngay tại thời điểm chúng xuất hiện và bám rễ, phải cắt đứt chúng. Khi tâm trí, sau một thời gian dài thực hành việc kỳ diệu này, đã thành thạo trong việc này, sẽ thấu hiểu mọi điều và rèn luyện được kỹ năng trong cuộc chiến này, đến nỗi có thể nhận diện chính xác những ý nghĩ, và như lời Tiên tri đã nói, sẽ có khả năng dễ dàng bắt được “những con cáo nhỏ” (Ca vịnh 2, 15): lúc đó, người ta có thể khéo léo để chúng xâm nhập vào bên trong, chiến đấu với chúng nhờ ơn Chúa Kitô, vạch trần và trục xuất chúng ra ngoài.

45. Cũng như lửa và nước không thể cùng chảy qua một con kênh, thì tội lỗi cũng không thể xâm nhập vào lòng nếu nó không gõ cửa lòng trước bằng những ảo tưởng xảo quyệt.

46. Điều thứ nhất là sự xúi giục; điều thứ hai là sự hòa trộn, khi những suy nghĩ của chúng ta và suy nghĩ của các quỷ dữ hòa lẫn vào nhau; điều thứ ba là sự hợp tác, khi cả hai loại suy nghĩ đồng lõa với nhau để làm điều ác và bàn bạc với nhau về cách thực hiện; còn điều thứ tư là hành động xác thịt hay tội lỗi. Vậy nên, nếu tâm trí, trong sự tinh táo, tự lắng nghe chính mình và thông qua việc phản đối cùng kêu cầu Chúa Giê-su,

xua đuổi sự xúi giục ngay từ khi nó mới manh nha, thì những điều thường theo sau nó sẽ không còn xảy ra nữa. Bởi vì kẻ xảo quyệt, với tư cách là một thực thể vô hình, không thể lừa dối linh hồn bằng cách nào khác ngoài những ảo tưởng và suy nghĩ. (Về những hành động này) Đa-vít nói về sự cám dỗ: “*Vào buổi sáng, ta tiêu diệt mọi kẻ tội lỗi trên đất*” (Thi Thiên 100, 8); còn Môi-se vĩ đại nói về sự hòa trộn: “*Chớ hòa trộn với chúng*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 23, 32).

47. Tâm trí này vô hình kết hợp với tâm trí kia để chiến đấu – tâm trí ma quỷ với tâm trí chúng ta. Vì vậy, mỗi phút giây, chúng ta cần kêu cầu Chúa Kitô từ tận đáy lòng, để Ngài xua đuổi tâm trí ma quỷ, và ban cho chúng ta chiến thắng, như Đấng Yêu Thương Loài Người.

48. Hãy lấy hình ảnh của sự tĩnh lặng trong lòng làm gương: người cầm gương trên tay và chăm chú nhìn vào đó; và khi đó (tức là khi bạn bắt chước người ấy), bạn sẽ thấy cả điều xấu lẫn điều tốt được ghi lại trong tâm hồn mình như thế nào.

49. Hãy luôn luôn giữ gìn để không bao giờ có bất kỳ ý nghĩ nào trong lòng mình, dù là vô luân hay có vẻ tốt đẹp, để nhờ đó bạn có thể dễ dàng nhận ra những kẻ ngoại bang, tức là những con trai trưởng của Ái Cập (ý nói đến những ham muốn).

50. Lòng tiết độ thật là tốt lành, dễ chịu, sáng sủa, ngọt ngào, toàn thiện, trong suốt (vui vẻ) và tuyệt đẹp biết bao! Nhờ Ngài, lạy Chúa Kitô, được điều khiển một cách tốt lành và được trí tuệ con người thực hành một cách tỉnh táo trong sự khiêm nhường cao cả! Vì đức tính ấy vươn cành ra đến biển cả và vực thẳm của sự chiêm ngưỡng, và vươn nhánh đến những dòng sông ngọt ngào của những mầu nhiệm thiêng liêng – (Thánh Vịnh 79, 12), tưới mát (làm tươi mới) trí tuệ, vốn từ lâu đã bị thiêu đốt bởi sự gian ác từ sự ngọt ngào của những ý nghĩ xảo trá của ma quỷ và sự suy tính điên cuồng của xác thịt, nơi chứa đựng sự chết.

51. Sự tỉnh táo giống như chiếc thang của Gia-cóp, nơi Đức Chúa Trời ngự trên đỉnh và các Thiên thần đi qua. Nó loại bỏ khỏi chúng ta mọi điều ác, cắt đứt sự nói nhiều, lời nói xấu, vu khống và toàn bộ danh sách các dục vọng xác thịt, không chịu đựng được việc phải mất đi sự ngọt ngào của chính mình dù chỉ trong chốc lát.

52. Chính con đường ấy, hỡi anh em của tôi, chúng ta hãy bước đi với tất cả lòng nhiệt thành. Nhưng, với tâm hồn trong sạch nơi Đức Giêsu Kitô, bay bổng trong những thị kiến của Ngài, chúng ta hãy luôn ghi nhớ những lỗi lầm và cuộc sống trước đây của mình, để khi bị nghiền nát và khiêm nhường bởi ký ức về tội lỗi của mình, chúng ta sẽ có được sự trợ giúp không ngừng của Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa của chúng ta, trong cuộc chiến thiêng liêng. Vì nếu vì kiêu ngạo, hay tự mãn, hay tự ái, mà chúng ta mất đi sự trợ giúp của Chúa Giêsu, thì chúng ta cũng sẽ mất đi sự trong sạch của lòng, nhờ đó Thiên Chúa cho con người nhận biết Ngài; bởi vì theo lời hứa (Mt 5,8), điều thứ nhất là nguyên nhân của điều thứ hai (sự trong sạch của lòng để chiêm ngưỡng Thiên Chúa).

53. Tâm trí không lơ là việc tu dưỡng nội tâm, cùng với những ân huệ khác nảy sinh từ việc rèn luyện và giữ gìn bản thân không ngừng, sẽ đạt được điều này: năm giác quan thể xác sẽ không còn là đồng phạm của những cám dỗ tội lỗi đến từ bên ngoài. Khi hoàn toàn chú tâm vào đức hạnh của mình – sự tỉnh táo – và luôn mong muốn được tận hưởng những suy nghĩ tốt lành, tâm trí ấy không cho phép năm giác quan đánh cắp chính mình bằng cách xâm nhập vào bên trong qua những suy nghĩ vật chất và phù phiếm của chúng; nhưng khi biết rõ những sự lừa dối nào xảy ra qua chúng, tâm trí ấy kiềm chế chúng từ bên trong bằng sự nỗ lực mạnh mẽ.

54. Hãy duy trì sự tỉnh táo của tâm trí, và người sẽ không bị cám dỗ làm cho kiệt sức. Còn nếu xa rời điều đó, hãy chấp nhận những gì sẽ xảy ra.

55. Cũng như cây ngải đắng có ích cho những ai mất cảm giác thèm ăn và cảm thấy ghê tởm thức ăn, thì việc chịu đựng những biến cố bất hạnh cũng có ích cho những người có tính cách xấu.

56. Nếu không muốn chịu khổ vì điều ác, thì cũng đừng làm điều ác, vì điều trước luôn đi kèm với điều sau. Ai gieo gì thì sẽ gặt nấy. Vậy, khi chúng ta tự nguyện gieo điều ác mà lại bắt đắ dĩ phải gặt hái (nỗi đau khổ), thì phải ngạc nhiên trước sự công bằng của Thiên Chúa trong điều này.

57. Trí tuệ bị che mờ bởi ba đam mê sau đây: tham lam, kiêu ngạo và ham mê khoái lạc.

58. Sự hiểu biết và đức tin, vốn là những người bạn đồng hành của bản tính chúng ta, đã trở nên u mê không phải vì lý do nào khác ngoài chính những đam mê này.

59. Con thịnh nộ và giận dữ, những cuộc cãi vã và giết chóc, cùng toàn bộ danh sách các đam mê khác đã được củng cố mạnh mẽ trong lòng con người nhờ những điều đó.

60. Ai không biết sự thật thì không thể tin một cách chân thật; bởi vì tri thức tự nhiên phải đi trước đức tin. Những gì được ghi trong Kinh Thánh không chỉ để chúng ta biết, mà còn để chúng ta thực hành điều đó.

61. Vậy hãy bắt đầu thực hành. Khi dần dần tiến bộ, chúng ta sẽ nhận ra rằng: sự trông cậy vào Đức Chúa Trời, đức tin vững chắc, sự hiểu biết nội tâm, sự giải thoát khỏi cảm dỗ, những ân tứ thiêng liêng, sự xưng tội từ đáy lòng, những giọt nước mắt dạt dào đều được ban cho những người tin qua lời cầu nguyện; và không chỉ có thế, mà còn cả sự kiên nhẫn trước những nỗi đau khổ, sự tha thứ chân thành dành cho người lân cận, sự hiểu biết về luật thiêng liêng, việc tìm thấy lẽ thật của Đức Chúa Trời, sự soi dẫn của Đức Thánh Linh, sự ban tặng những kho tàng thiêng liêng, và tất cả những gì Đức Chúa Trời đã hứa ban cho những người tin Chúa cả ở đời này lẫn đời sau. Nói tóm lại, – linh hồn không thể hiện hữu theo hình ảnh của Thiên Chúa theo cách nào khác, ngoài ân sủng của Thiên Chúa và đức tin của con người, khi tâm hồn ngự trong sự khiêm nhường sâu sắc và lời cầu nguyện không xao lãng.

62. Chúng ta đã rút ra được một bài học quý báu từ kinh nghiệm, đó là: nếu ai muốn thanh tẩy lòng mình, thì hãy không ngừng cầu khẩn Chúa Giê-su để chiến thắng những kẻ thù trong tâm trí. Và hãy xem, lời tôi nói từ kinh nghiệm này phù hợp như thế nào với những lời chứng trong Kinh Thánh: *“Hãy chuẩn bị,”* Kinh Thánh nói, *“để kêu cầu Chúa, Đức Chúa Trời của ngươi, hỡi Y-sơ-ra-ên”* (A-mốt 4:12). Sứ đồ cũng nói: *“Hãy cầu nguyện không ngừng”* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:17). Và Chúa phán với chúng ta: *“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả. Ai ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy, thì người ấy sẽ sinh nhiều trái. Còn ai ở trong Ta mà không ở lại, thì sẽ bị ném ra ngoài như cành nho, và sẽ khô héo”* (Giăng 15, 5–6). Cầu nguyện là ân huệ vĩ đại, hội tụ mọi ân huệ trong chính nó, vì nó thanh tẩy trái tim, nơi mà những người tin Chúa nhìn thấy Thiên Chúa.

63. Vì kho tàng của lòng khiêm nhường là cao quý và đẹp lòng Thiên Chúa, có sức mạnh tiêu diệt mọi điều ác trong chúng ta và mọi điều Thiên Chúa ghét bỏ; nên vì lý do này, nó không dễ dàng có được. Có thể bạn sẽ dễ dàng tìm thấy ở người khác một số hành động riêng lẻ thể hiện nhiều đức tính tốt, nhưng khi tìm kiếm hương thơm của sự khiêm nhường trong họ, bạn khó mà tìm thấy được. Vì vậy, cần rất nhiều sự nỗ lực và cố gắng để đạt được kho báu này. Kinh Thánh cũng gọi ma quỷ là ô uế vì ngay từ đầu, nó đã từ chối kho báu tốt lành của sự khiêm nhường và yêu thích sự kiêu ngạo. Chỉ vì điều này mà trong Kinh Thánh, nó được gọi là linh hồn ô uế. Vì một thực thể hoàn toàn phi vật chất, vô hình và không có bộ phận nào, làm sao có thể gây ra sự ô uế thể xác nào để vì thế mà bị gọi là ô uế? Rõ ràng, chính vì kiêu ngạo mà hắn bị gọi là ô uế, và từ một Thiên thần trong sạch và sáng láng, hắn đã bị gọi là xấu xa. *“Ai kiêu ngạo trước mặt Đức Chúa Trời thì đều là ô uế”* (Châm Ngôn 16, 5). Tội lỗi đầu tiên, theo Kinh Thánh, là *“sự kiêu ngạo”* (Si-ra-khô 10, 15). Khi Pha-ra-ôn nói: *“Ta không biết Đức Chúa Trời của các ngươi và cũng không để dân Y-sơ-ra-ên ra đi”* (Xuất Ê-díp-tô 5, 2), – ông đã nói như vậy vì lòng kiêu ngạo.

64. Có nhiều hoạt động của tâm trí có thể giúp chúng ta đạt được ân sủng của lòng khiêm nhường, nếu chúng ta không lơ là việc cứu rỗi của mình, chẳng hạn như: việc nhớ lại những tội lỗi – bằng lời nói, hành động và ý nghĩ, cùng nhiều điều khác được suy ngẫm lại trong tâm trí, đều góp phần vào lòng khiêm nhường. Việc liên tục suy ngẫm về những đức tính của người khác trong tâm trí, và ca ngợi những ưu điểm tự nhiên của họ, đồng thời so sánh bản thân với họ, cũng dẫn đến sự khiêm nhường chân chính. Khi nhìn thấy rõ ràng trong tâm trí mình sự kém cỏi của bản thân và khoảng cách xa vời so với sự hoàn hảo của người khác, con người tự nhiên sẽ coi mình như bụi đất và tro tàn, thậm chí không phải là con người, mà chỉ là một con chó nào đó, bởi vì so với tất cả các loài sinh vật có trí tuệ trên trái đất, người đó đều thua kém về mọi mặt và nghèo nàn hơn tất cả chúng.

65. Thánh Basil, cột trụ của Giáo Hội và là vị Cha vĩ đại của chúng ta, đã nói: *“Một phương tiện hữu ích lớn lao để không phạm tội và không tái phạm vào ngày hôm sau, đó là – vào cuối ngày, tự xét mình và mọi việc của mình trước lương tâm, để nhận ra những chỗ mình đã sai lầm và những chỗ mình đã làm đúng. Gióp cũng đã làm như vậy, cả đối với chính mình lẫn đối với các con cái của ngài.”* Việc tự kiểm điểm hàng ngày như thế này giúp soi sáng những gì xảy ra với chúng ta từng giờ một, (hoặc dạy chúng ta cách tự kiểm điểm từng giờ, để thấy mình nên hành động như thế nào trong từng giờ).

66. Một vị khác,⁶⁹ cũng là một trong những bậc hiền triết về các vấn đề thiêng liêng, đã nói: *“Khởi đầu của sự sinh hoa kết trái là bông hoa; còn khởi đầu của cuộc sống tích cực là sự tiết chế.”* Vậy hãy thực hành sự tiết chế, và hơn nữa là với chừng mực và cân nhắc, như các vị Thánh Tổ đã dạy, và suốt cả ngày mười hai giờ, chúng ta sẽ sống trong sự tỉnh táo của tâm trí. Hành động như vậy, nhờ ơn Chúa và sự tự kiểm chế, chúng ta sẽ có thể dập tắt và làm suy yếu cái ác trong chính mình. Bởi vì nhờ sự tự kiểm chế mà ta đạt được đời sống đạo đức, nhờ đó sẽ được ban cho Nước Trời.

⁶⁹ Thánh Nil Sinai.

67. Con đường dẫn đến sự hiểu biết là sự vô dục và khiêm nhường; nếu thiếu hai điều này, không ai có thể chiêm ngưỡng Chúa.

68. Ai luôn ở trong nội tâm mình, luôn hướng về nơi đó, thì sẽ sống trong sự tiết độ; và không chỉ thế, mà còn chiêm ngắm, suy gẫm về Thiên Chúa, và cầu nguyện. Chính điều này là điều mà Thánh Tông Đồ đã nói: *“Hãy sống theo Thánh Thần, và đừng thực hiện những ham muốn xác thịt”* (Gl 5,16).

69. Ai không biết bước đi trên con đường thiêng liêng, thì không quan tâm đến những ý nghĩ đam mê (tức là không xua đuổi chúng khỏi mình), mà chỉ luôn bận rộn với thân xác, hoặc ham ăn uống và dâm dục, hoặc buồn rầu, giận dữ và hận thù, và qua đó làm u ám tâm trí, hoặc khi bắt đầu những việc làm quá mức, làm rối loạn trái tim.

70. Người từ bỏ đời sống thể tục, tức là vợ, tài sản và những thứ khác, chỉ biến con người bên ngoài thành tu sĩ, chứ không phải con người bên trong. Nhưng ai từ bỏ những ý nghĩ đam mê về tất cả những điều này, thì người ấy đã biến cả con người bên trong – tức là tâm trí – thành một tu sĩ. Và đó mới là tu sĩ chân chính. Việc biến con người bên ngoài thành tu sĩ rất dễ dàng nếu muốn, nhưng để biến con người bên trong thành tu sĩ thì không phải là chuyện đơn giản.

71. Ai trong số này đã hoàn toàn giải thoát khỏi những suy nghĩ đam mê và không ngừng được ban ơn cầu nguyện, trong sạch và siêu việt – đó chính là đặc điểm nổi bật của con người bên trong?

72. Có nhiều dục vọng ẩn giấu trong tâm hồn chúng ta; nhưng chúng chỉ bộc lộ ra khi những nguyên nhân của chúng (đối tượng, cơ hội) hiện ra trước mắt.

73. Đừng dành toàn bộ thời gian cho việc rèn luyện thể xác; nhưng sau khi đã xác định cho thân thể một nhiệm vụ phù hợp với khả năng, hãy dồn toàn bộ tâm trí vào đời sống nội tâm: *“Việc rèn luyện thể xác chỉ có ích một phần nhỏ, còn sự đạo đức thì có ích cho mọi sự”* (1 Tm 4,8).

74. Khi các dục vọng không hoạt động – chỉ vì hoặc các nguyên nhân của chúng (đối tượng, cơ hội) đã bị loại bỏ, hoặc các quỹ dữ đã lên lút rút lui – thì lòng kiêu ngạo nảy sinh.

75. Sự khiêm nhường và sự chịu khổ (những sự thiếu thốn về thể xác của người tu hành) giải thoát con người khỏi mọi tội lỗi – cái kia cắt đứt các dục vọng trong tâm hồn, còn cái này thì cắt đứt các dục vọng về thể xác. Vì thế, Chúa phán: *“Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Thiên Chúa”* (Mt 5,8), – họ sẽ thấy chính Ngài và những kho tàng ẩn chứa trong Ngài, khi họ thanh tẩy bản thân bằng tình yêu và sự tiết độ, – và điều này càng rõ ràng hơn khi họ càng gia tăng sự thanh tẩy của mình.

76. Nơi chiêm ngưỡng (đài quan sát, tháp quan sát) những lời dạy về mọi đức hạnh chính là sự giữ gìn tâm trí, giống như xưa kia, người canh gác của Đa-vít đã chỉ ra việc cắt bì lòng (2 Sa-mu-ên 18, 24).

77. Cũng như khi nhìn vào những điều có hại về mặt giác quan, chúng ta bị tổn hại, thì điều đó cũng xảy ra đối với những điều thuộc về trí tuệ.

78. Giống như việc làm hư hại phần lõi của cây sẽ làm khô héo cả cây, hãy hiểu điều đó cũng áp dụng cho trái tim con người. Mỗi phút đều cần phải cảnh giác, vì những kẻ sẵn mỗi không bao giờ ngủ quên.

79. Chúa, muốn cho thấy rằng mọi điều răn đều bắt buộc và rằng địa vị làm con cái là ân huệ mà chính máu Ngài đã ban cho loài người, đã phán: *“Khi các ngươi làm xong mọi điều đã được truyền dạy, hãy nói: ‘Chúng tôi là những tôi tớ vô dụng; vì những gì chúng tôi phải làm, chúng tôi đã làm rồi’”* (Lc 17,10). Vì thế, Nước Trời không phải là phần thưởng cho việc làm, mà là ân huệ của Chúa, được chuẩn bị sẵn cho những tôi tớ trung thành. Người tôi tớ không đòi hỏi tự do như một phần thưởng; nhưng (khi nhận được) thì tạ ơn như người mắc nợ, còn (khi chưa nhận được) thì trông đợi như một ân huệ.

80. Theo Kinh Thánh, Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta và ban tự do cho những tôi tớ làm việc tốt cho Ngài; vì Ngài phán: *“Hay lắm, hỡi tôi tớ tốt lành và trung thành! Ngươi đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt ngươi cai quản nhiều việc; hãy vào hưởng niềm vui của Chúa ngươi”* (Mt 25,21). Nhưng người đầy tớ trung thành không phải là người chỉ dựa vào kiến thức suông (về bổn phận của người đầy tớ), mà là người thể hiện lòng trung thành qua việc vâng lời Đức Kitô, Đấng đã ban ra điều răn.

81. Ai kính trọng chủ mình thì làm theo những gì chủ truyền; còn nếu phạm lỗi trong bất cứ điều gì, hoặc không vâng lời, thì phải chịu những hậu quả xứng đáng với hành động đó. Hãy vừa ham học hỏi vừa siêng năng (tất nhiên là trong việc thực hành các điều răn): vì kiến thức suông sẽ làm con người kiêu ngạo.

82. Những cám dỗ bất ngờ ập đến với chúng ta một cách khôn ngoan dạy chúng ta phải siêng năng.

83. Ánh sáng thuộc về ngôi sao, và sự nghèo khó cùng lòng khiêm nhường thuộc về người đạo đức và kính sợ Thiên Chúa; bởi lẽ không có gì khác được xem là dấu hiệu nhận biết và biểu tượng của các môn đệ Đức Kitô, ngoài sự suy tư khiêm nhường và đáng về khiêm tốn. Bốn Phúc Âm khắp nơi đều khẳng định điều này. Ai không sống như vậy, tức là không sống khiêm nhường, thì sẽ bị tước mất phần của Đấng đã tự hạ

mình xuống đến mức chịu thập giá và cái chết, và là Đấng lập luật Phúc Âm các điều răn thiêng liêng, Đấng đã chỉ ra những điều răn bắt buộc đối với chúng ta (bằng hành động và cuộc đời, được mô tả trong các sách Phúc Âm).

84. *“Hỡi những ai khát, hãy đến với nước,”* Tiên tri phán (Is 55,1); hỡi những ai khát khao Thiên Chúa, hãy bước đi trong sự trong sạch của tâm trí và trái tim. Tuy nhiên, người đang bay cao nhờ sự trong sạch ấy cũng phải hướng ánh mắt về mặt đất của sự nghèo khó nơi mình. Không ai cao hơn người khiêm nhường. Cũng như nơi nào không có ánh sáng thì mọi thứ đều tối tăm và u ám; vậy nên, khi thiếu đức khiêm nhường, mọi nỗ lực tận tụy của chúng ta vì Thiên Chúa đều trở nên hư không và vô ích.

85. *“Lời kết luận, hãy nghe đây: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài”* (Giăng Viên 12,13), cả trong tư tưởng lẫn trong hành động. Nếu bằng tâm trí, bạn tự ép mình tuân giữ chúng, thì hiếm khi bạn phải vất vả bằng thể xác vì chúng. Đa-vít nói: *“Con muốn làm theo ý muốn Ngài, và luật pháp Ngài ở trong lòng con”* (Thi Thiên 39,9).

86. Nếu con người không thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài trong lòng, tức là trong tâm hồn, thì bên ngoài họ cũng không thể thực hiện điều đó một cách thuận lợi. Người không tỉnh táo và thờ ơ dường như đang nói với Đức Chúa Trời rằng: *“Con không muốn nhìn thấy các đường lối của Ngài”* (Gióp 21:14) – tất nhiên là do thiếu sự soi sáng thiêng liêng, bởi ai được tham dự vào sự soi sáng đó không chỉ giữ luật pháp trong lòng bằng sự tin chắc, mà còn đủ mạnh mẽ để sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

87. Giống như muối làm cho bánh mì và mọi thức ăn trở nên ngon miệng, bảo vệ thịt khỏi hư hỏng và giữ cho nó nguyên vẹn lâu dài; hãy hiểu như vậy về việc bảo quản khôn ngoan sự ngọt ngào của tâm trí và những việc làm kỳ diệu trong lòng. Vì nó mang lại sự ngọt ngào thiêng liêng cho cả con người bên trong lẫn bên ngoài, xua tan mùi hôi thối của những ý nghĩ xấu xa và giữ cho chúng ta luôn kiên định trong điều thiện.

88. Từ sự ham muốn nảy sinh vô số ý nghĩ, và từ những ý nghĩ ấy sinh ra hành động xấu xa về mặt cảm tính. Ai ngay lập tức dập tắt điều đầu tiên cùng với Chúa Giê-su, thì sẽ tránh được cả điều tiếp theo. Và người ấy sẽ được làm giàu bởi sự hiểu biết thiêng liêng ngọt ngào, trong đó người ấy sẽ nhìn thấy Thiên Chúa hiện diện khắp mọi nơi, và bằng cách đặt tấm gương của tâm trí đối diện với Ngài, được Ngài chiếu sáng, giống như tấm kính trong suốt được đặt đối diện với mặt trời cảm tính. Khi đó, cuối cùng, tâm trí, khi đã đạt đến giới hạn cuối cùng của những khao khát, sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi sự chiêm ngưỡng khác trong chính mình.

89. Vì mọi ý nghĩ đều đi vào lòng qua sự tưởng tượng về một điều gì đó thuộc về giác quan (còn giác quan thì cản trở trí tuệ); nên ánh sáng Thần thánh của Đấng Tối Cao bắt đầu chiếu rọi trí tuệ ngay khi nó trống rỗng khỏi mọi thứ và trở nên hoàn toàn vô hình (không hình dung ra bất kỳ hình ảnh hay hình dạng nào). Bởi vì ánh sáng ấy chỉ hiện ra trong tâm trí đã thanh tịnh, với điều kiện là tâm trí ấy đã được thanh lọc khỏi mọi suy nghĩ.

90. Bạn càng tỉnh thức và chú ý đến tâm trí, thì bạn sẽ càng cầu nguyện với Chúa Giêsu bằng lòng khao khát nồng nhiệt; và ngược lại, – bạn càng lơ là trong việc giám sát tâm trí, thì bạn sẽ càng xa cách Chúa Giêsu. Và cũng như điều đầu tiên chiếu sáng mạnh mẽ bầu không khí của tâm trí, thì điều sau cùng – sự xa rời sự tỉnh táo và lời kêu gọi ngọt ngào của Chúa Giêsu – thường làm cho nó hoàn toàn u ám. Điều này tự nhiên phải diễn ra như chúng ta đã nói – và không thể khác được. Người sẽ nhận ra điều này qua kinh nghiệm, khi người thực hành nó. Bởi vì đức hạnh, và đặc biệt là hành động ngọt ngào, tỏa sáng như vậy, thường chỉ được học hỏi qua kinh nghiệm mà thôi.

91. Việc không ngừng kêu gọi Chúa Giê-su với một khát khao ám áp, tràn đầy ngọt ngào và niềm vui, khiến không gian trong lòng, nhờ sự chú tâm tốt độ, tràn ngập sự tĩnh lặng đầy an ủi. Chính Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa, Đấng ban phát mọi điều tốt lành và là Đấng Tạo Hóa, là Đấng khiến trái tim được thanh tẩy hoàn toàn. Vì chính Ngài đã phán: *“Ta là Đức Chúa Trời, Đấng tạo dựng vũ trụ”* (Is 45,7).

92. Linh hồn, khi được Chúa Giê-su ban ơn và an ủi, với niềm vui và tình yêu, đáp lại Đấng Ban Ôn bằng lời xưng nhận, tạ ơn và hân hoan kêu cầu Đấng đã làm cho nó được bình an: vì trong thâm tâm, nó thấy Ngài xua tan những ảo tưởng của các thần ác.

93. *“Và mắt sáng suốt của ta,”* Đa-vít nói, *“sẽ nhìn thấy những kẻ thù ‘trong tâm trí’ của ta, và tại ta sẽ nghe thấy những kẻ gian xảo nổi dậy chống lại ta”* (Thánh Vịnh 91, 12–13). Và *“sự báo ứng dành cho những kẻ có tội”*, tôi đã chứng kiến từ Thiên Chúa đang thực hiện trong tôi (Thánh Vịnh 90, 8). Khi không còn ảo tưởng nào trong lòng, thì trí tuệ sẽ ở trong trật tự tự nhiên của nó, sẵn sàng hướng tới mọi sự chiêm ngắm ngọt ngào, thiêng liêng và yêu mến Thiên Chúa.

94. Như vậy, như tôi đã nói, sự tỉnh táo và lời cầu nguyện của Chúa Giêsu hòa quyện vào nhau – sự chú tâm tốt độ là thành phần của lời cầu nguyện không ngừng, còn lời cầu nguyện lại là thành phần của sự tỉnh táo và chú tâm tốt độ trong tâm trí.

95. Người thầy tốt cho cả thân xác lẫn linh hồn chính là ký ức không thể phai mờ về cái chết, và việc luôn hướng mắt về nó, bỏ qua mọi điều tồn tại giữa chừng (tức là khoảng thời gian từ giây phút hiện tại đến giờ phút lâm chung), cùng với chính chiếc giường mà chúng ta sẽ nằm xuống khi lìa xa thân xác, và những điều khác nữa.

96. Hỡi anh em, không thể chìm vào giấc ngủ đối với ai muốn luôn luôn được an toàn. Nhưng một trong hai điều là không thể tránh khỏi – hoặc sa ngã và diệt vong, khi đã trần trụi trước các đức tính, hoặc luôn luôn đứng canh gác với tâm trí được trang bị: bởi vì kẻ thù cũng luôn đứng đó với đội quân của mình (rình rập).

97. Trong tâm trí chúng ta sẽ nảy sinh một trạng thái thiêng liêng nào đó nhờ việc không ngừng tưởng nhớ và kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, nếu chúng ta không lơ là việc luôn cầu nguyện với Ngài trong tâm trí, sự tỉnh táo liên tục, và công việc canh gác (tức là cho người của mình qua, còn đuổi người lạ đi); nhưng thực sự, chúng ta sẽ luôn thực hành việc kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa của chúng ta, theo cùng một cách, với lòng nhiệt thành khẩn cầu Ngài, để Ngài ban cho chúng ta được rước (nếm) Thánh Danh của Ngài (để nó thấm sâu vào lòng). Vì sự lặp lại (việc lặp đi lặp lại cùng một điều) là mẹ của thói quen, cả đối với đức hạnh lẫn đối với tội lỗi; và thói quen sau đó thống trị như bản tính. Khi đã rơi vào trạng thái ấy, tâm trí tự nó sẽ đi tìm kẻ thù, giống như con chó săn tìm con thỏ trong bụi rậm; nhưng con chó săn tìm để nuốt chửng, còn tâm trí thì tìm để đánh bại và xua đuổi.

98. Vậy nên, mỗi khi những ý nghĩ xảo trá nảy sinh dồi dào trong chúng ta, hãy đưa lời kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta vào giữa chúng; và ngay lập tức chúng ta sẽ thấy chúng bắt đầu tan biến như khói trong không khí – như kinh nghiệm đã dạy chúng ta. Khi tâm trí đã trở nên thanh tịnh (không còn những ý nghĩ làm xao lãng), chúng ta hãy tiếp tục tập trung và cầu khẩn không ngừng. Chúng ta sẽ làm như vậy mỗi khi phải đối mặt với cám dỗ như vậy.

99. Cũng như không thể ra trận với thân thể trần trụi, hay bơi qua biển lớn trong bộ quần áo, hay sống mà không thở: thì cũng không thể học được cuộc chiến tâm linh và thầm kín, cũng như khéo léo theo đuổi và dập tắt nó, nếu thiếu sự khiêm nhường và lời cầu nguyện không ngừng hướng về Chúa Kitô.

100. Vua Đa-vít vĩ đại, người giàu kinh nghiệm nhất trong các công việc, thưa cùng Chúa: *“Con sẽ giữ quyền lực của con nơi Ngài”* (Thánh Vịnh 58,10) – (tức là hướng về Ngài để xin sự giúp đỡ). Cũng vậy, việc gìn giữ sự im lặng trong lòng và trong tâm trí – từ đó mọi đức tính đều nảy sinh – chỉ có thể thực hiện được nhờ sự trợ giúp của Chúa, Đấng đã ban cho chúng ta các điều răn, và khi chúng ta không ngừng kêu cầu Ngài, Ngài sẽ xua đuổi khỏi chúng ta sự lãng quên vô ích, thứ hủy hoại sự im lặng trong lòng hơn bất cứ điều gì, giống như nước dập tắt lửa. Vì vậy, hỡi tu sĩ, đừng để mình chìm vào giấc ngủ vì sự lơ là mà tự hủy hoại bản thân; nhưng hãy dùng danh Chúa Giêsu để đánh đuổi các kẻ thù, và danh thánh ngọt ngào nhất này, như một vị hiền triết đã nói, hãy để nó gắn liền với hơi thở của ngươi: và khi đó ngươi sẽ nhận ra lợi ích của sự tĩnh lặng.

101. Khi chúng ta, những kẻ không xứng đáng, được ân sủng để với lòng kính sợ và run rẩy rước Mình Thánh và Máu Thánh của Đức Kitô, Thiên Chúa và Vua của chúng ta, thì lúc đó chúng ta sẽ thể hiện rõ nhất sự tỉnh táo, sự tỉnh táo của tâm trí và sự chú tâm nghiêm ngặt, để ngọn lửa thiêng liêng này, tức là Thân Thể của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế của chúng ta, sẽ thiêu đốt tội lỗi của chúng ta, và những ô uế của chúng ta – dù nhỏ hay lớn. Bởi vì, khi đi vào trong chúng ta, Ngài lập tức xua đuổi khỏi lòng những linh hồn gian ác đầy thù hận và tha thứ cho chúng ta những tội lỗi trước đây; và tâm trí chúng ta lúc đó sẽ được giải thoát khỏi sự quấy rầy phiền toái của những ý nghĩ gian ác. Nếu sau đó, khi đứng trước cửa lòng, chúng ta cẩn trọng gìn giữ tâm trí mình, thì khi lại được rước Thánh Thể, Thân Thể Thần Thánh sẽ ngày càng soi sáng tâm trí chúng ta và làm cho nó rực rỡ như ngôi sao.

102. Sự lãng quên thường dập tắt sự tỉnh táo của tâm trí, giống như nước dập tắt lửa. Nhưng lời cầu nguyện không ngừng của Chúa Giê-su, kết hợp với sự tỉnh táo không suy giảm, cuối cùng sẽ xua tan nó khỏi lòng người. Lời cầu nguyện cần sự tỉnh táo, giống như ngọn đèn nhỏ cần ánh sáng của ngọn nến (có lẽ – giống như ngọn đèn trong không khí tĩnh lặng, để có thể cháy sáng như ngọn nến).

103. Chúng ta phải hết sức quan tâm đến việc bảo vệ những gì quý giá; và thực sự, điều quý giá đối với chúng ta chỉ là điều gì đó bảo vệ chúng ta khỏi mọi điều ác, cả về mặt cảm giác lẫn về mặt tư tưởng. Đó chính là việc gìn giữ tâm trí bằng lời kêu gọi của Chúa Giêsu Kitô – tức là luôn nhìn sâu vào đáy lòng và

không ngừng giữ im lặng trong suy nghĩ – thậm chí, tôi xin nói thể này, ngay cả với những ý nghĩ dường như đúng đắn, và cố gắng trống rỗng khỏi mọi ý nghĩ nói chung, để những kẻ trộm không ẩn náu dưới chúng. Tuy nhiên, dù chúng ta có đau khổ đi chăng nữa, khi kiên nhẫn ở lại trong lòng, thì sự an ủi vẫn ở rất gần.

104. Trái tim luôn được gìn giữ, không cho phép tiếp nhận những hình ảnh, ảo tưởng và mơ mộng của các linh hồn tối tăm và xảo trá, thường sinh ra từ chính nó những suy nghĩ tràn đầy ánh sáng. Vì như than hồng sinh ra ngọn lửa, thì Đức Chúa Trời, Đấng ngự trong lòng chúng ta từ khi chịu phép rửa thánh, còn hơn thế nữa, nếu thấy không khí trong lòng chúng ta trong sạch khỏi những cơn gió của sự ác và được bảo vệ bởi sự canh giữ của trí tuệ, Ngài sẽ thấp sáng sức mạnh tinh thần của chúng ta để chiêm ngưỡng, như ngọn lửa thấp sáng ngọn nến sáp.

105. Chúng ta phải luôn xoay vần danh hiệu Chúa Giê-su – Đấng Ki-tô – trong không gian lòng mình, như tia chớp xoay vần trong không trung trước khi mưa rơi. Những ai có kinh nghiệm thiêng liêng trong cuộc chiến nội tâm đều biết rõ điều này. Chúng ta sẽ tiến hành cuộc chiến tinh thần này theo thứ tự sau: việc đầu tiên là sự chú ý; sau đó, khi nhận thấy ý nghĩ thù địch đang đến gần, hãy ném vào nó những lời thể từ trái tim với sự phẫn nộ; việc thứ ba sau đó – cầu nguyện chống lại nó, hướng lòng về danh Chúa Giê-su Christ, để bóng ma quỷ dữ ấy tan biến ngay lập tức, kéo tâm trí sẽ bị cuốn theo ảo tưởng đó, như đứa trẻ bị mê hoặc bởi một ảo thuật gia tài ba.

106. Hãy nỗ lực, giống như Đa-vít, kêu cầu: “Lạy Chúa Giê-su Ki-tô!” – Dù thanh quản chúng ta có câm lặng (mất tiếng) đi chăng nữa; nhưng đôi mắt sáng suốt của chúng ta đừng ngừng hướng lên cao trong niềm trông cậy “*vào Chúa, Thiên Chúa của chúng ta*” (Thánh Vịnh 68,4).

107. Hãy luôn ghi nhớ dụ ngôn về vị quan tòa bất chính, mà Chúa đã kể ra để dạy chúng ta rằng phải luôn cầu nguyện và đừng nản lòng, (và hành động theo đó), – thì chúng ta sẽ nhận được ơn lành và sự báo thù.

108. Cũng như không thể nào người nhìn vào mặt trời mà không bị chói lóa mắt: thì cũng không thể nào người luôn thâm nhập vào không gian của trái tim mà không tỏa sáng.

109. Cũng như không thể sống cuộc đời hiện tại mà không có thức ăn và nước uống: thì nếu không giữ gìn tâm trí và sự trong sạch của lòng – tức là sự tỉnh táo – thì linh hồn không thể đạt được điều gì thuộc về thiêng liêng và đẹp lòng Chúa, hay thoát khỏi tội lỗi trong tư tưởng, dù có ai đó vì sợ hình phạt mà buộc mình phải kiềm chế không phạm tội bằng hành động.

110. Tuy nhiên, ngay cả những ai kiềm chế bản thân khỏi phạm tội bằng hành động nhờ một sự tự ép buộc nào đó, cũng được hạnh phúc trước mặt Thiên Chúa, các Thiên thần và loài người: bởi vì “*những ai tự ép buộc mình*” chính là “*những người chiếm được Nước Trời*” (Mt 11,12).

111. Điều kỳ diệu trong những thành quả mà sự im lặng mang lại cho tâm trí là: những tội lỗi, ban đầu chỉ gõ cửa tâm trí dưới dạng những ý nghĩ, để rồi nếu được tâm trí chấp nhận, chúng sẽ trở thành những tội lỗi thô bạo, thuộc về giác quan, tất cả đều bị cắt đứt trong tâm trí, ở con người bên trong của chúng ta, nhờ đức tính tỉnh táo, không cho phép chúng xâm nhập vào bên trong và biến thành những việc ác, nhờ sự can thiệp và che chở của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

112. Hình ảnh của những việc làm bên ngoài, thuộc về giác quan và thể xác, chính là Cự Ước; còn Thánh Phúc Âm, tức là Tân Ước, là hình ảnh của sự chú tâm hay sự trong sạch của lòng. Và cũng như Cự Ước không dẫn đến sự hoàn hảo, không thỏa mãn và không chứng thực con người bên trong trong việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời: “*Vì chẳng có điều gì,*” như Sứ đồ đã nói, “*luật pháp đã hoàn thành*” (Hê-bơ-rơ 7,19), mà chỉ ngăn chặn những tội lỗi thô thiển (loại bỏ khỏi lòng những ý nghĩ và ham muốn xấu xa để giữ sự trong sạch của lòng, đó là điều răn của Phúc Âm, cao hơn, ví dụ, lệnh cấm móc mắt hay nhổ răng của người lân cận): cũng hãy hiểu như vậy về sự công chính thuộc thể xác và những việc làm thuộc thể xác, như việc ăn chay, kiêng khem, ngủ trên đất trần, đứng, thức trắng đêm và những việc khác, vốn thường phát sinh từ thân xác và làm dịu phần đam mê của thân xác khỏi những ham muốn tội lỗi. Tất nhiên, tất cả những điều này đều tốt, như đã được nói trong Cự Ước (rằng Luật pháp là tốt); bởi vì nó giúp rèn luyện con người bên ngoài của chúng ta và bảo vệ chúng ta khỏi những hành vi do dục vọng gây ra. Nhưng những việc tu hành này không phải là những người bảo vệ hay ngăn chặn các tội lỗi trong tâm trí, tức là chúng không đủ sức giải thoát chúng ta khỏi lòng ghen tị, con giận và những điều khác.

113. Còn sự trong sạch của lòng, tức là việc giữ gìn và bảo vệ tâm trí, điều mà Tân Ước hướng dẫn, nếu chúng ta tuân giữ đúng như lẽ phải, sẽ cắt đứt mọi dục vọng và mọi điều ác khỏi lòng, nhổ tận gốc chúng khỏi đó, và thay vào đó, mang đến cho lòng niềm vui, sự trông cậy, sự ăn năn, tiếng khóc, nước mắt, sự tự nhận thức về bản thân và tội lỗi của mình, sự nhớ đến cái chết, sự khiêm nhường chân thật, tình yêu vô biên dành cho Thiên Chúa và con người, cùng sự chăm sóc thiêng liêng từ trái tim.

114. Cũng như người đi trên mặt đất không thể không cắt xuyên qua không khí này: thì trái tim con người cũng không thể không bị các quỹ dữ không ngừng tấn công, hoặc không chịu ảnh hưởng bí mật từ chúng, dù cho ai có thực hành các việc tu hành thể xác một cách nghiêm ngặt đến đâu.

115. Nếu anh em muốn không chỉ bề ngoài trở thành một tu sĩ, người tốt lành, hiền lành và luôn kết hiệp với Thiên Chúa, mà còn thực sự muốn trở thành như vậy; thì hãy hết sức nỗ lực tu tập đức tính chánh niệm, vốn bao gồm việc giữ gìn và bảo vệ tâm trí, cũng như thiết lập sự tĩnh lặng ngọt ngào trong lòng và trạng thái an lạc của tâm hồn, thoát khỏi những ảo tưởng: – đó là điều mà không phải ai cũng có được.

116. Đức tính chú tâm được gọi là sự khôn ngoan trong tâm trí. – Hãy tu tập đức tính ấy trong sự tỉnh táo cao độ và lòng nhiệt thành ám áp cùng với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, với sự khiêm nhường và sự kiên trì không ngừng, với sự im lặng của cả miệng thể xác lẫn miệng tâm trí, với sự tiết chế trong ăn uống và với việc tránh xa mọi điều tội lỗi; hãy tu tập nó bằng con đường tâm linh một cách khéo léo và có suy xét, và với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, nó sẽ mở ra cho người những điều mà người không ngờ tới, ban cho người sự hiểu biết, soi sáng, ban cho người sự khôn ngoan và dạy dỗ người những điều mà trước đây người không có khả năng tiếp nhận trong tâm trí, khi người còn lang thang trong bóng tối của những đam mê và những việc làm tăm tối, chìm đắm trong vực thẳm của sự lãng quên và sự hỗn loạn trong tư tưởng.

117. Cũng như các thung lũng sinh sôi lúa mì dồi dào, thì Ngài cũng sẽ làm nảy sinh mọi điều thiện lành dồi dào trong lòng người – hay đúng hơn, chính Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa của chúng ta, sẽ ban điều đó cho người, vì không có Ngài, chúng ta không thể làm được gì cả. Và ban đầu, người sẽ tìm thấy Ngài qua bậc thang thiêng liêng, sau đó qua cuốn sách mà người sẽ đọc; cuối cùng, khi ngày càng tiến bộ, người sẽ tìm thấy Ngài như thành phố, như Giê-ru-sa-lem trên trời, và người sẽ thực sự chiêm ngưỡng Đấng Christ của Y-sơ-ra-ên, Vua của các quyền năng, bằng trí tuệ, cùng với Cha Ngài, Đấng đồng bản thể, và Thánh Thần được tôn thờ.

118. Các quỹ dữ luôn dụ dỗ chúng ta sa vào tội lỗi bằng những ảo tưởng dối trá. Chính bằng những ảo tưởng về sự giàu có và lòng tham, chúng đã xúi giục Giu-đa gian ác phản bội Chúa và Thiên Chúa của muôn loài. Bằng những ảo tưởng giả dối về sự thỏa mãn xác thịt – vốn vô nghĩa về bản chất – về danh dự, giàu có và vinh quang, chúng đã lôi kéo hấn vào tội giết Chúa, rồi đẩy hấn đến tự sát bằng cách siết cổ và gây ra cái chết vĩnh viễn cho hấn – điều hoàn toàn trái ngược với những gì chúng đã hứa hẹn trong ảo tưởng hay mưu đồ của chúng, những kẻ xảo quyệt đã báo ứng cho hấn như vậy.

119. Hãy xem, bằng những giấc mơ dối trá và những lời hứa suông, những kẻ thù của sự cứu rỗi chúng ta đã đẩy chúng ta vào sự sa ngã như thế nào. Chính Satan cũng đã rơi xuống từ các tầng trời cao như tia chớp, khi ảo tưởng về sự ngang hàng với Thiên Chúa. Rồi hấn đã khiến A-đam xa lìa Thiên Chúa bằng cách gieo vào lòng ông ta ảo tưởng về một phẩm giá thần thánh nào đó (sự toàn tri); và kẻ thù dối trá và xảo quyệt này thường lừa dối tất cả những ai phạm tội theo cách tương tự.

120. Trái tim chúng ta tràn ngập nỗi đam mê cay từ chất độc của những ý nghĩ xấu xa, khi vì sự lơ là do quên lãng, chúng ta bị kéo xa khỏi sự chú tâm và lời cầu nguyện của Chúa Giêsu trong một thời gian dài. Nhưng khi vì tình yêu dành cho Thiên Chúa, với lòng nhiệt thành vững chắc, chúng ta bắt đầu siêng năng thực hành những điều đã nêu trên (tức là sự chú tâm và lời cầu nguyện) trong xưởng tâm linh của mình (trong xưởng tâm linh, trong lòng), thì lòng ta lại tràn ngập sự ngọt ngào trong cảm giác được Thiên Chúa ban cho một niềm vui nào đó. Lúc đó, chúng ta mới thực sự quyết tâm luôn sống trong sự tĩnh lặng của tâm hồn, không vì lý do nào khác, mà chỉ vì sự ngọt ngào và an ủi dễ chịu mà nó mang lại trong tâm hồn.

121. Khoa học của các khoa học và nghệ thuật của các nghệ thuật chính là khả năng kiểm soát những ý nghĩ xấu xa. Phương tiện và nghệ thuật tốt nhất để chống lại chúng là, với sự giúp đỡ của Chúa, quan sát sự xuất hiện của chúng và luôn giữ cho tâm trí mình trong sạch, giống như cách chúng ta bảo vệ đôi mắt thể xác, tự mình quan sát một cách tinh tường những gì có thể vô tình làm tổn thương nó, và bằng mọi cách cố gắng không để cho dù chỉ một hạt bụi nào lọt vào.

122. Giống như tuyết không thể sinh ra ngọn lửa, nước không sinh ra lửa, cây gai không sinh ra quả sung: thì trái tim mỗi con người cũng không thể thoát khỏi những ý nghĩ, lời nói và hành động ma quỷ, nếu không thanh tẩy nội tâm, không kết hợp sự tỉnh táo với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, không trau dồi sự khiêm nhường và sự tĩnh lặng tâm hồn, và không nỗ lực hết mình như người mẹ chồng, vội vã tiến lên phía trước. Linh hồn không lắng nghe chính mình thì chắc chắn sẽ vô sinh đối với những ý nghĩ tốt lành và hoàn hảo, giống như con la vô sinh; bởi vì trong đó cũng không có sự hiểu biết về sự khôn ngoan thiêng liêng. Quả thật, việc kêu cầu danh Chúa Giê-su và loại bỏ những ý nghĩ đam mê là việc làm ngọt ngào, mang lại sự bình an cho tâm hồn.

123. Khi linh hồn xấu xa kết hợp với thân xác, thì cả hai cùng nhau xây dựng nên thành phố của sự kiêu ngạo và cột trụ của sự tự cao, và đề cử ngụ trong đó, chúng sinh ra những ý nghĩ ô uế. Nhưng Chúa dùng nỗi sợ hãi địa ngục để phá vỡ sự hòa hợp giữa chúng và chia rẽ chúng, buộc bà chủ là linh hồn phải suy xét khôn ngoan và nói những điều xa lạ và trái ngược với thân xác (người tôi tớ). Từ nỗi sợ hãi này, sự chia rẽ giữa chúng nảy sinh: *“Vì sự suy xét theo xác thịt là sự thù địch với Đức Chúa Trời; vì nó không vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 8:7).

124. Chúng ta cần phải cân nhắc các việc làm hàng ngày của mình từng giờ một, chú tâm đến chúng, và vào buổi tối, cần phải làm nhẹ gánh nặng của chúng bằng sự sám hối, hết sức mình, nếu chúng ta mong muốn, với sự giúp đỡ của Chúa Kitô, chiến thắng cái ác trong chính mình. Chúng ta cũng cần xem xét liệu chúng ta có thực hiện mọi việc thuộc về giác quan và hữu hình của mình theo ý Chúa, trước mặt Chúa và vì duy nhất Chúa hay không, để khỏi bị những cảm xúc xấu xa nào đó đánh cắp do sự thiếu khôn ngoan.

125. Nếu nhờ ơn Chúa, mỗi ngày chúng ta đạt được điều gì đó nhờ sự tỉnh táo của mình, thì chúng ta không nên bừa bãi giao du với người khác, để khỏi phải chịu tổn hại từ những cuộc trò chuyện cảm dỗ; mà hơn hết, cần phải khinh thường mọi sự hư ảo về vẻ đẹp và sự tốt lành vì đức tính (sự tỉnh táo) này, vốn vô cùng đáng yêu và ngọt ngào.

126. Chúng ta phải hướng dẫn ba sức mạnh của linh hồn theo hướng đúng đắn, phù hợp với bản chất của chúng và nhất quán với ý định của Đấng đã tạo ra chúng – Thiên Chúa. Cụ thể: sức mạnh của sự tức giận cần được hướng chống lại con người bên ngoài của chúng ta và chống lại con rắn – Satan. *“Hãy nổi giận,”* Kinh Thánh dạy, *“nhưng đừng phạm tội”* (Thánh Vịnh 4,5). Điều này có nghĩa là hãy nổi giận với tội lỗi, tức là với chính bản thân mình và với ma quỷ, để không phạm tội chống lại Thiên Chúa. Phải hướng sức mạnh của dục vọng về phía Thiên Chúa và đức hạnh, còn trí tuệ thì đặt làm chủ tể trên cả hai, để với sự khôn ngoan và thận trọng, nó sắp xếp, răn dạy, trừng phạt và cai trị chúng, như một vị vua cai trị thần dân của mình. Và khi đó, lý trí theo Chúa hiện hữu trong chúng ta sẽ cai trị chúng (tức là khi lý trí thống trị chúng, chứ không phải khuất phục trước chúng). Dù các dục vọng có nổi loạn chống lại lý trí, nhưng chúng ta sẽ không ngừng ra lệnh để lý trí cai trị chúng. Vì anh em của Chúa đã nói: *“Nếu ai không phạm lỗi trong lời nói, thì người ấy là người hoàn hảo, có thể kiềm chế cả thân thể”* (Gia-cơ 3,2). Thật vậy, mọi sự bất chính và tội lỗi đều được thực hiện bởi ba sức mạnh này, và mọi đức hạnh và sự công chính cũng được thực hiện bởi chính ba sức mạnh này.

127. Tâm trí bị che mờ và trở nên vô ích khi một tu sĩ hoặc trò chuyện với ai đó về những chuyện trần tục, hoặc tự mình suy nghĩ về chúng trong lòng, hoặc khi thân xác và tâm trí của người ấy bận rộn một cách phù phiếm với bất cứ điều gì thuộc về giác quan, hoặc khi người ấy hoàn toàn sa vào sự phù phiếm (và sự hời hợt). Vì trong trường hợp đó, ngay lập tức sau đó, người ấy sẽ mất đi sự âm áp, (sự khiêm nhường, lòng can đảm hướng về Thiên Chúa và sự hiểu biết (quên lãng Thiên Chúa và các quy luật của Ngài)): do đó, chừng nào chúng ta chú tâm bằng tâm trí, chừng đó chúng ta được soi sáng, và chừng nào không chú tâm, chừng đó chúng ta bị che mờ.

128. Ai hằng ngày hướng tới sự bình an và tĩnh lặng của tâm trí, và siêng năng tìm kiếm điều đó, thì sẽ dễ dàng khinh thường mọi điều thuộc về giác quan, để không phải lao động vô ích. Còn nếu người ấy lừa dối lương tâm mình bằng những suy luận sai lầm (rằng không sao khi bận rộn với những điều thuộc về giác quan), thì người ấy sẽ chìm vào giấc ngủ chết chóc của sự lãng quên, điều mà Đavít Thánh Thiện đã cầu nguyện để không bao giờ chìm vào (Thánh Vịnh 12, 4 – *“xin đừng để tôi chìm vào giấc ngủ chết chóc”*). Còn Thánh Tông Đồ thì nói: *“Ai biết làm điều thiện mà không làm, thì điều đó là tội lỗi đối với người ấy”* (Gia-cơ 4,17).

129. Tâm trí sẽ trở lại trật tự và sự tỉnh táo vốn có của nó từ sự lơ là, nếu ngay khi nhận ra sự nguội lạnh, chúng ta bùng cháy lên với lòng nhiệt thành và bằng sự tận tâm nồng nhiệt, khôi phục lại những hoạt động thông thường của tâm trí (sự tỉnh táo và cầu nguyện).

130. Con lừa xay bột không thể tiến lên phía trước khi bước đi trên bánh xe mà nó bị buộc vào (nó bước đi nhưng vẫn đứng nguyên tại chỗ, cho đến khi bánh xe được dừng lại): và tâm trí cũng sẽ không tiến lên phía trước trong đức hạnh sáng tạo hoàn hảo (tức là trong sự tỉnh táo dẫn đến sự hoàn hảo), nếu không sắp xếp lại nội tâm của mình (bằng cách ngăn chặn vòng xoáy của những suy nghĩ). Bởi vì người như vậy luôn mù quáng bằng đôi mắt nội tâm, không thể nhìn thấy đức hạnh và Đức Giêsu rực rỡ ánh sáng.

131. Con ngựa tốt và mạnh mẽ sẽ phi nước đại vui vẻ khi đón người cưỡi: còn tâm trí sẽ hân hoan trong ánh sáng của Chúa, khi *“sáng mai”* nó hiện diện trước Ngài, được giải thoát khỏi mọi suy nghĩ (Is 5,4). Tự khơi dậy nhiệt huyết trong mình, nó sẽ tiến bước *“bằng sức mạnh”* của trí tuệ năng động, hướng tới *“sức*

mạnh” kỳ diệu của sự chiêm ngưỡng, những màu nhiệm không thể diễn tả và các đức hạnh; và khi cuối cùng anh ta tiếp nhận trong lòng mình chiều sâu vô biên của những suy tư thiêng liêng cao cả, thì “*Đức Chúa Trời của các thần sẽ hiện ra với anh ta*”, chừng nào trái tim anh ta có thể chứa đựng được (Thi Thiên 83:8). Bị lay động bởi điều này, tâm trí lúc đó sẽ ca ngợi Thiên Chúa một cách đầy yêu thương, Đáng hữu hình và toàn tri, Đáng vì lý do này và lý do kia mà cứu rỗi ánh nhìn trí tuệ đang hướng về Ngài.

132. Sự im lặng của trái tim được giữ gìn một cách khôn ngoan sẽ chiêm ngưỡng được chiều sâu cao cả; và tai của tâm trí đã im lặng sẽ nghe thấy điều kỳ diệu.

133. Người lữ hành khi bắt đầu cuộc hành trình xa xôi, hiểm trở và gian nan, và lo sợ sẽ lạc lối trên đường về, sẽ đặt những dấu hiệu trên đường như những cột mốc chỉ đường, giúp anh ta dễ dàng trở về nhà: còn người đàn ông đang bước đi trên con đường tỉnh táo, hãy đặt (như những dấu hiệu) những lời dạy (nghe được từ các Thánh Tội), vì cũng lo sợ điều tương tự (tức là lạc lối trên đường hoặc lùi bước).

134. Nhưng đối với người lữ hành, việc trở về nơi mình đã xuất phát là lý do để vui mừng; còn đối với người tỉnh táo, việc quay trở lại là sự hủy hoại của linh hồn khôn ngoan và là dấu hiệu của sự xa rời các việc làm, lời nói và ý nghĩ đẹp lòng Chúa. Và trong giấc ngủ chết chóc của tâm hồn, người ấy sẽ có những suy nghĩ, giống như những mũi nhọn, sẽ đánh thức người ấy (khỏi cơn mê), nhắc nhở người ấy đã rơi vào sự u ám và lơ là sâu sắc đến mức nào, do sự sa ngã của chính mình.

135. Khi rơi vào nỗi buồn, tuyệt vọng và vô vọng (– những tình trạng bế tắc tột cùng, không có hy vọng thoát ra), chúng ta cần phải làm như Đavít đã làm – “*trút*” lòng mình và “*lời cầu nguyện*” của mình trước mặt Đức Chúa Trời, và “*nỗi buồn*” của mình, đúng như nó là, “*tỏ ra*” Chúa (Thi Thiên 141, 3). Vì chúng ta xưng tội trước mặt Đức Chúa Trời, Đáng toàn năng và khôn ngoan, có thể sắp xếp mọi sự liên quan đến chúng ta, và nếu có ích, Ngài sẽ làm cho hoạn nạn của chúng ta trở nên nhẹ nhàng (dễ chịu và dễ vượt qua), đồng thời giải thoát chúng ta khỏi nỗi buồn tai hại và hủy diệt.

136. Con giận đối với con người, không xuất phát từ bản tính, nỗi buồn không theo ý Chúa và sự chán nản – tất cả đều hủy hoại những suy nghĩ tốt lành và khôn ngoan; nhưng Chúa, khi xua tan chúng vì sự xưng tội của chúng ta, ban cho niềm vui.

137. Những suy nghĩ xâm nhập vào lòng chúng ta trái với ý muốn và đang tồn tại trong đó, thường được xua tan bởi lời cầu nguyện của Chúa Giê-su, cùng với sự tỉnh táo từ sâu thẳm của tâm hồn.

138. Chúng ta sẽ tìm thấy sự nhẹ nhõm và niềm vui giữa nỗi buồn từ vô số suy nghĩ không lời, khi chúng ta tự khiển trách mình một cách chân thành và vô tư – hoặc trình bày tất cả lên Chúa, như thể trình bày với một con người (nằm trong chính chúng ta). Bằng mọi cách, nhờ hai phương pháp này, chúng ta sẽ tìm thấy sự an ủi khỏi mọi điều (gây xáo trộn).

139. Các vị Thánh Tội coi Mô-sê, vị lập pháp, là hình ảnh của trí tuệ – người đã nhìn thấy Thiên Chúa trong bụi gai, được tôn vinh qua dung nhan và được Thiên Chúa của các vị thần chỉ định làm thần cho Phara-ôn; sau đó, ngài giáng các tai họa xuống Ai Cập, dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi đó và ban luật pháp. Tất cả những điều này, khi được hiểu theo nghĩa ẩn dụ, theo ý nghĩa thiêng liêng, tượng trưng cho những hành động và ưu điểm của tâm trí.

140. Còn A-rôn, anh trai của vị lập pháp, là hình ảnh của con người bên ngoài. Vậy, khi giận dữ đưa ra những lời buộc tội chống lại người ấy (con người bên ngoài), chúng ta cũng sẽ nói với người ấy, giống như Mô-sê đã nói với A-rôn khi ông phạm tội: “Dân Y-sơ-ra-ên (trí tuệ, người nhìn thấy Đức Chúa Trời) đã biện hộ cho người điều gì, mà người lại vội vàng khiến họ trở thành kẻ phản bội Đức Chúa Trời Hằng Sống, Đáng Toàn Năng (bằng những suy nghĩ của mình, người đã khiến họ rời xa việc chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời trong sự tỉnh táo) (Xuất Ê-díp-tô Ký 32, 21)?

141. Trong số rất nhiều tấm gương tốt đẹp khác, khi Chúa bắt đầu làm cho La-xa-rơ sống lại từ cõi chết (bằng cách “*ra lệnh cho linh hồn*”), cũng đã chỉ ra rằng chúng ta cần phải kiểm chế linh hồn bằng sự cấm đoán nghiêm khắc, khi nó, giống như người phụ nữ, sa vào sự nhạy cảm lười biếng và nói chung cố gắng xây dựng trong chính mình một tính cách nghiêm khắc (với bản thân), mà – tôi hiểu là sự tự khiển trách – có thể giải thoát linh hồn khỏi sự tự mãn, sự kiêu ngạo và lòng tự cao.

142. Cũng như không thể vượt qua vực thẳm biển cả nếu không có con tàu lớn, thì cũng không thể xua đuổi những ý nghĩ gian ác nếu không kêu cầu danh Chúa Giê-su Christ.

143. Sự phản kháng thường cản trở dòng chảy tiếp theo của những suy nghĩ, còn việc kêu cầu danh Chúa Giê-su Ki-tô thì xua đuổi chúng ra khỏi lòng. Ngay khi trong tâm hồn nảy sinh ý nghĩ về một đối tượng cảm giác nào đó, chẳng hạn như: người đã xúc phạm chúng ta, hoặc vẻ đẹp của người phụ nữ, hoặc bạc và vàng, hoặc khi tất cả những điều này lần lượt xuất hiện trong suy nghĩ của chúng ta; thì ngay lập tức sẽ lộ ra

rằng những tinh thần nào đã dẫn dắt trái tim chúng ta vào những mơ mộng như vậy: – sự thù hận, sự dâm dục và lòng tham tiền. Nếu tâm trí chúng ta đã có kinh nghiệm, được rèn luyện và có khả năng tự bảo vệ mình khỏi những cám dỗ, đồng thời nhìn thấu rõ ràng như ban ngày những giấc mơ quyến rũ và sự mê hoặc của những kẻ xảo quyệt, thì ngay lập tức, bằng sự phản kháng, sự phản bác và lời cầu nguyện của Chúa Giê-su Ki-tô, chúng ta dễ dàng dập tắt những mũi tên bốc lửa của ma quỷ, không để những ảo tưởng đầy dục vọng lôi kéo theo sau và chi phối những suy nghĩ của chúng ta, cũng như không để những suy nghĩ ấy hòa hợp với ảo ảnh của sự cám dỗ, hay trò chuyện thân mật với nó và sa vào những suy nghĩ lan man, hoặc đồng lõa với nó – điều mà sau đó, như đêm theo ngày, những việc xấu xa sẽ tất yếu xảy ra.

144. Nếu tâm trí chúng ta chưa có kinh nghiệm trong việc tỉnh táo và tỉnh táo, thì ngay lập tức nó sẽ gấn bó một cách say mê với hình ảnh hiện ra trước mắt, dù đó là gì đi chăng nữa, và bắt đầu trò chuyện với nó, nhận được những câu hỏi kỳ quái và đưa ra những câu trả lời tương tự. Lúc đó, những suy nghĩ của chúng ta hòa lẫn với những ảo tưởng của ma quỷ, khiến chúng càng lan rộng và sinh sôi nảy nở hơn, nhằm hiện ra trước tâm trí đang bị mê hoặc và lừa dối một cách dễ thương, đẹp đẽ và quyến rũ hơn. Lúc đó, tâm trí chúng ta phải chịu đựng một điều gì đó tương tự như khi trên một đồng cỏ nào đó, nơi những chú cừu hiền lành đang gặm cỏ, bỗng xuất hiện một con chó, và những chú cừu, ngay khi nó xuất hiện, lại chạy đến bên nó liên tục, như thể đó là mẹ của chúng, không thu được lợi ích gì từ việc đến gần nó, mà chỉ nhận lấy sự ô uế và mùi hôi thối từ nó mà thôi. Cũng chính xác như vậy, những suy nghĩ của chúng ta, vì thiếu kinh nghiệm, chạy đến với mọi ảo tưởng ma quỷ trong tâm trí và, như tôi đã nói, hòa lẫn với chúng, đến nỗi có thể cho rằng cả hai bên cùng nhau bàn bạc, – nhằm sắp xếp mọi việc sao cho có thể thực hiện qua thân xác những điều mà dưới sự lừa dối của ma quỷ, chúng đã thấy thật rực rỡ và ngọt ngào. Như vậy, sự sa ngã của linh hồn cuối cùng được hình thành bên trong; sau đó, như thể theo một sự tất yếu nào đó, những gì đã chín muồi bên trong trái tim sẽ bộc lộ ra bên ngoài.

145. Tâm trí chúng ta là thứ dễ thay đổi và không ác ý, dễ sa vào những giấc mơ và không thể kiềm chế trước những ý nghĩ tội lỗi, nếu trong đó không có một ý nghĩ nào, như một vị vua độc tài cai trị các đam mê, liên tục giữ chặt và kiềm chế nó.

146. Sự chiêm niệm và sự hiểu biết thường là những người dẫn đường và là nguyên nhân của đời sống nghiêm khắc, bởi vì trái tim, khi bị chúng làm say mê, sẽ khinh thường những thú vui trần thế và mọi sự ngọt ngào giác quan của đời sống, như những điều vô nghĩa.

147. Ngược lại, cuộc sống tỉnh thức, được thực hành trong Đức Giêsu Kitô, trở thành nguồn gốc của sự chiêm niệm và sự hiểu biết, cũng như là cội nguồn của những khát vọng thiêng liêng và những suy tư khôn ngoan nhất, khi kết hợp với người bạn đời là sự khiêm nhường, như lời Tiên tri Thánh Isaia đã nói: *“Những ai kiên nhẫn sẽ đổi mới sức mạnh nơi Chúa, họ sẽ bay cao như đại bàng”* (Is 40,31).

148. Đối với con người, việc giữ tâm hồn im lặng trước mọi suy nghĩ dường như quá khắt khe và nặng nề. Và quả thực điều này rất khó khăn và đau đớn: bởi vì không chỉ những ai chưa được khai sáng về những bí mật của cuộc chiến thiêng liêng mới cảm thấy đau đớn khi phải giam giữ và giữ chặt phần vô hình trong ngôi nhà thể xác, mà cả những ai đã trải qua thử thách trong cuộc chiến nội tâm vô hình cũng vậy. Nhưng ai bằng lời cầu nguyện không ngừng giữ Chúa Giêsu trong lòng, thì, theo lời Tiên tri, *“sẽ không mệt mỏi khi theo Ngài và sẽ không mong muốn ngày của loài người”* (Giê-rê-mi 17, 16), vì vẻ đẹp, sự dễ chịu và ngọt ngào của Chúa Giê-su; còn những kẻ thù của mình – những quỷ dữ ô uế đang lảng vảng xung quanh – người ấy sẽ không hổ thẹn, nhưng sẽ *“cất tiếng nói với chúng tại các cổng”* của trái tim (Thánh Vịnh 126, 5), và dùng Chúa Giê-su để xua đuổi chúng lui.

149. Linh hồn, sau khi chết bay lên không trung đến cổng thiên đàng, ở đó sẽ không hổ thẹn trước kẻ thù, vì có Chúa Kitô đồng hành cùng mình; nhưng ngay cả lúc đó, cũng như bây giờ, sẽ can đảm kêu lên với chúng *“tại cổng”*. Chỉ cần cho đến tận lúc lìa đời, linh hồn đừng ngừng ngày đêm kêu cầu Chúa Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa; và Ngài sẽ sớm thực hiện sự báo thù cho linh hồn ấy, theo lời hứa thiêng liêng không sai lầm của Ngài, mà Ngài đã phán trong dụ ngôn về vị quan tòa bất công: *“Ta báo các ngươi, Ngài sẽ sớm thực hiện sự báo thù”* (Lc 18, 8), – cả trong cuộc đời hiện tại lẫn sau khi linh hồn rời khỏi thân xác.

150. Khi lênh đênh trên biển tâm linh, hãy can đảm tin vào Chúa Giê-su; vì chính Ngài ở trong lòng người – trong trái tim người, đang thăm thì kêu gọi người: *“Đừng sợ, hỡi Gia-cóp, hỡi Ít-ra-en bé nhỏ, Ta là Đức Chúa Trời của ngươi, Ta sẽ nắm lấy tay phải ngươi”* (Ê-sai 41,13.14). *“Nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta,”* thì kẻ xảo quyệt nào *“chống lại chúng ta”* (Rô-ma 8:31)? Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, Đấng đã ban phước cho những ai có lòng trong sạch và đã định luật rằng Đức Giê-su Ngọt Ngào Nhất, Đấng Duy

Nhất và Thanh Tĩnh, sẽ ngự trị một cách thiêng liêng trong những trái tim trong sạch và ngự trị trong họ. Vậy, theo Thánh Phaolô, chúng ta đừng ngừng rèn luyện tâm trí mình để sống đạo đức (1 Tm 4,7).

151. Sẽ được hưởng, theo lời Đa-vít, sự bình an dồi dào (Thi Thiên 36, 11), ai không thiên vị con người, không phán xét điều gian dối trong lòng mình, tức là ai không chấp nhận những hình ảnh của các thần linh xảo trá và qua những hình ảnh ấy không áp ụ ý định phạm tội, nhưng phán xét nghiêm khắc và tuyên án nghiêm khắc trên đất lòng mình, để trừng phạt tội lỗi xứng đáng. Các vị Thánh Tổ vĩ đại và khôn ngoan trong một số tác phẩm của mình còn gọi các quỷ là “con người”, vì chúng có trí tuệ. Cũng như trong Phúc Âm, Chúa đã phán: “*Kẻ thù đã gieo điều này*” (Mt 13,28), tức là đã gieo lẫn lúa mì với cỏ dại (ý nói đến ma quỷ; vì sau đó Ngài đã nói: “*Kẻ gieo rắc ấy chính là ma quỷ*”). Vì chúng ta không ngay lập tức phản đối những kẻ làm điều ác này, nên vì lý do đó mà chúng ta bị những ý nghĩ xấu chi phối.

152. Nếu, khi bắt đầu sống trong sự tỉnh thức của tâm trí, chúng ta kết hợp sự khiêm nhường với sự tỉnh táo và kết hợp lời cầu nguyện với sự phản kháng, thì chúng ta sẽ bước đi tốt đẹp trên con đường tâm linh, như với ngọn đèn sáng, cùng với danh thánh và đáng kính của Chúa Giê-su Ki-tô, – vừa quét sạch và tẩy trừ tội lỗi, vừa trang hoàng và dọn dẹp ngôi nhà trong lòng mình. Còn nếu chúng ta chỉ trông cậy vào sự tỉnh táo hay sự chú tâm của riêng mình, thì chẳng bao lâu, khi bị kẻ thù tấn công, chúng ta sẽ ngã xuống, bị quật ngã. Và khi đó, những kẻ xảo quyệt và độc ác nhất này sẽ bắt đầu áp đảo chúng ta trong mọi việc, còn chúng ta sẽ ngày càng bị vướng vào những ham muốn xấu xa như những chiếc lưới – hoặc thậm chí sẽ bị chúng giết chết hoàn toàn, vì không có trong mình thanh gươm chiến thắng – đó là danh hiệu của Chúa Giê-su Ki-tô. Vì chỉ có thanh gươm thiêng liêng này, khi được vung lên không ngừng trong một trái tim đã được thanh tẩy khỏi mọi hình ảnh, mới có thể đẩy lùi, chém đứt, thiêu đốt và nuốt chửng chúng, như lửa thiêu rạ.

153. Việc tỉnh táo không ngừng, có lợi cho linh hồn và mang lại nhiều kết quả, chính là – ngay lập tức nhận ra những ý nghĩ mơ mộng đang hình thành trong tâm trí. Việc phản bác – là vạch trần và phơi bày sự xấu hổ của ý nghĩ đang tìm cách xâm nhập vào không gian tâm trí chúng ta thông qua hình ảnh của một đối tượng giác quan nào đó. Điều làm tắt ngấm và xua tan ngay lập tức mọi mưu đồ của kẻ thù, mọi lời nói, mọi ảo tưởng, mọi thần tượng và mọi trụ cột của sự ác, chính là việc kêu cầu Chúa. Và chính chúng ta cũng thấy trong tâm trí sự thất bại thảm hại của chúng trước Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời vĩ đại của chúng ta, và sự báo thù của Ngài dành cho chúng ta – những kẻ khiêm nhường, nghèo khó và vô dụng.

154. Rằng những suy nghĩ của chúng ta chẳng là gì khác ngoài những hình ảnh mơ mộng về những sự vật thuộc về giác quan và trần thế, điều này nhiều người không biết. Khi chúng ta dành thêm thời gian tỉnh táo trong cầu nguyện, thì lời cầu nguyện sẽ giải thoát tâm trí chúng ta khỏi mọi hình ảnh vật chất của những suy nghĩ gian ác và giúp tâm trí nhận biết những lời nói của kẻ thù (có thể hiểu là ý nghĩa chung của những suy nghĩ – bản chất của chúng – hoặc những kế hoạch và mưu đồ của kẻ thù khi gieo rắc những suy nghĩ đó), đồng thời cảm nhận được lợi ích của việc cầu nguyện và sự tỉnh táo. “*Nhưng bằng đôi mắt của người, người sẽ nhìn thấy sự báo ứng dành cho những kẻ tội lỗi*” trong tâm trí, và chính người sẽ “*nhìn thấy*” và hiểu rõ (Thánh Vịnh 90, 8), như vị Thánh Vịnh gia David đã nói.

155. Hãy, nếu có thể, luôn luôn nhớ đến cái chết: vì từ sự nhớ này, trong chúng ta nảy sinh sự buông bỏ mọi lo âu và sự phù phiếm, sự giữ gìn tâm trí và lời cầu nguyện không ngừng, sự vô tư đối với thân xác và sự ghê tởm tội lỗi, và gần như, nếu nói thật, mọi đức hạnh, sống động và tích cực, đều phát xuất từ đó. Vì vậy, nếu có thể, chúng ta hãy thực hành việc này một cách liên tục, giống như hơi thở của chúng ta vậy.

156. Trái tim, khi đã hoàn toàn tách biệt khỏi những giấc mơ, sẽ nảy sinh những suy tư thiêng liêng và huyền bí, lướt nhẹ bên trong nó, giống như những con cá bơi lội và những con cá heo nhảy múa trên biển lặng. Biển được thổi bởi làn gió nhẹ, còn vực thẳm của trái tim – bởi Thánh Thần. “*Và vì các con là con cái,*” vị Tông đồ nói, “*nên Thiên Chúa đã sai Thánh Thần của Con Ngài vào lòng các con, để các con kêu lên: ‘Avva, Cha ơi!’*” (Gl 4,6)!

157. Bất kỳ tu sĩ nào cũng sẽ nghi ngờ và do dự khi bắt tay vào việc tu hành trước khi tâm trí được tỉnh táo – có lẽ vì chưa nhận ra vẻ đẹp của nó, hoặc vì dù đã nhận ra nhưng lại không đủ nhiệt huyết để quyết tâm thực hiện. Nhưng sự dao động này chắc chắn sẽ tan biến, ngay khi người ấy bắt đầu thực hành việc giữ gìn tâm trí, điều này được gọi là sự khôn ngoan trong tư tưởng, hay sự khôn ngoan tích cực của tâm trí. Bởi vì khi đó, người ấy sẽ tìm thấy Con Đường, Đấng đã phán: “*Ta là Con Đường, là Sự Sống Lại và là Sự Sống*” (Ga 14,6).

158. Anh ta lại dao động khi nhìn thấy vực thẳm của những suy nghĩ và đám đông những đứa trẻ Ba-by-lôn: nhưng chính Đức Kitô cũng xua tan sự dao động này, nếu chúng ta không ngừng củng cố nền tảng tâm trí trong Ngài và loại bỏ những đứa trẻ Ba-by-lôn, đập vỡ chúng trên hòn đá này (Thánh Vịnh 136,9), –

thực hiện, như lời đã nói, ý muốn của Ngài đối với chúng (sự phẫn nộ của Ngài chống lại chúng). Vì, như Đấng Khôn Ngoan đã phán: *“Hãy giữ điều răn: đừng để lời gian dối lừa dối”* (Truyền Đạo 8, 5). Và Chúa phán: *“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả”* (Ga 15,5).

159. Ai giữ sự tinh tảo thì mới thực sự là tu sĩ chân chính, và ai có tâm hồn của một tu sĩ (trong lòng chỉ có một điều duy nhất là Chúa) thì mới là người tinh tảo chân chính.

160. Cuộc đời con người trôi qua theo sự luân phiên của năm, tháng, tuần, ngày và đêm, giờ và phút. Cùng với chúng, chúng ta cũng nên tiếp tục tiến bước (hướng tới sự hoàn hảo) cho đến tận cùng những việc làm đạo đức, tức là sự tinh tảo, cầu nguyện, sự ngọt ngào trong lòng, trong sự im lặng không ngừng.

161. Cuối cùng, giờ chết cũng sẽ đến với chúng ta – nó sẽ đến, và không thể tránh khỏi; và – ôi, giá như vị vua của thế gian này, khi đến lúc đó, thấy những tội lỗi của chúng ta là nhỏ bé và vô nghĩa, để ngài không thể lên án chúng ta một cách công bằng! – Nếu không, lúc đó chúng ta sẽ khóc than, dù lúc đó đã quá muộn. Vì *“người đầy tớ”*, như Chúa đã phán, *“biết ý muốn của chủ mình mà không làm theo, thì sẽ bị đánh nhiều”* (Lc 12,47).

162. Khôn cho những ai đã hủy hoại lòng mình! Và họ sẽ ra sao khi Chúa viếng thăm (Sách Sirach 2,14)? – Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy siêng năng hơn trong việc chăm sóc lòng mình.

163. Sau những suy nghĩ đơn sơ và vô tư là những suy nghĩ đầy đam mê, như chúng ta đã biết qua kinh nghiệm và quan sát lâu dài; và những suy nghĩ đầu tiên là cửa ngõ dẫn đến những suy nghĩ sau, những suy nghĩ vô tư là cửa ngõ dẫn đến những suy nghĩ đầy đam mê.

164. Quả thật, con người phải tự chia rẽ bản thân thành hai phần bằng ý chí; người ấy cần phải tự xé nát chính mình bằng những suy nghĩ khôn ngoan nhất; quả thật, người ấy phải trở thành kẻ thù không đội trời chung với chính mình. Bất kể ai có thái độ thế nào đối với một người đã xúc phạm và làm tổn thương mình một cách tột độ, thì chúng ta cũng phải có thái độ tương tự, hoặc thậm chí còn tồi tệ hơn, đối với chính bản thân mình, nếu muốn thực hiện điều răn vĩ đại và tối thượng nhất, tức là sự khiêm nhường hạnh phúc – cuộc sống của Đức Kitô, sự hiện thân của Thiên Chúa. Vì thế, Thánh Tông Đồ đã nói: *“Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác chết này?”* (Rm 7,24)? *“Vì tâm trí con người không tuân theo luật pháp của Thiên Chúa”* (Rm 8,7). Để chỉ ra rằng việc khuất phục thân xác dưới ý muốn của Đức Chúa Trời là một trong những nhiệm vụ thuộc về chúng ta, ngài đã nói: *“Vì nếu chúng ta tự xét mình, thì chúng ta sẽ không bị kết án. Nhưng khi bị xét xử, thì chúng ta bị Đức Chúa Trời trừng phạt”* (1 Cô-rinh-tô 11,31–32).

165. Khởi đầu của việc sinh hoa kết trái là hoa; còn khởi đầu của sự tinh tảo trong tâm trí là sự tiết chế trong ăn uống, từ chối và cắt đứt mọi ý nghĩ, cùng sự tĩnh lặng trong lòng.

166. Khi chúng ta, nhờ sức mạnh của Đức Kitô Giêsu, bắt đầu bước đi trong sự tinh tảo đã được củng cố vững chắc, thì trước tiên, trong tâm trí chúng ta sẽ hiện ra – như một ngọn đèn nào đó, được chúng ta cầm bằng bàn tay của trí tuệ và dẫn dắt chúng ta trên con đường tư tưởng; sau đó, như mặt trăng trong ánh sáng tròn vẹn, xoay quanh bầu trời của trái tim; cuối cùng, như mặt trời, – Đức Giê-su, giống như mặt trời chiếu sáng bằng lẽ công chính, tức là tỏ lộ chính Ngài và những ánh sáng rực rỡ của sự chiêm ngắm.

167. Chính điều này Ngài bí ẩn mặc khải cho tâm trí, vốn luôn nhiệt thành tuân giữ điều răn của Ngài, rằng: *“Hãy cắt bỏ lòng chai đá của các ngươi”* (Đnl 10,16). – Đúng vậy, như đã nói, sự tinh tảo cần trọng dạy con người những chân lý kỳ diệu. Thiên Chúa không thiên vị. Tại sao Chúa lại phán: *“Hãy nghe Ta và hiểu; ai có, sẽ được ban thêm, và sẽ dư dật; còn ai không có, ngay cả những gì đang có cũng sẽ bị lấy đi”* (Mt 13, 12, 13); và còn nữa: *“Mọi sự đều hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 8, 28). Chẳng phải chính những đức tính này (sự tinh tảo và cầu nguyện) lại càng giúp họ tiến tới điều đó sao?

168. Con tàu sẽ không thể tiến lên nếu thiếu nước: việc giữ gìn tâm trí cũng sẽ không thể thành công chút nào nếu thiếu sự tinh tảo, khiêm nhường và lời cầu nguyện của Đức Giêsu Kitô.

169. Nền móng của ngôi nhà là những viên đá; còn đối với đức tính này (sự tinh tảo), cả nền móng lẫn mái nhà đều là danh thánh và đáng tôn kính của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Người lái thuyền thiếu khôn ngoan sẽ nhanh chóng và dễ dàng gặp nạn trong cơn bão, khi người ấy giải tán thủy thủ đoàn, vứt mái chèo và buồm xuống biển, rồi tự mình đi ngủ; nhưng linh hồn sẽ còn nhanh chóng bị ma quỷ nhấn chìm hơn nữa, nếu khi những thử thách bắt đầu, linh hồn ấy không tinh tảo và không kêu cầu danh Chúa Giê-su Ki-tô.

170. Những gì chúng tôi biết, chúng tôi truyền đạt qua Kinh Thánh; và những gì chúng tôi đã thấy trên hành trình, chúng tôi làm chứng cho những ai mong muốn, nếu các bạn sẵn lòng tiếp nhận những điều được truyền đạt cho các bạn. Chính Chúa đã phán: *“Ai không ở trong Ta, sẽ bị ném ra ngoài như cành nho, và sẽ khô héo; người ta sẽ thu gom chúng lại, ném vào lửa, và chúng sẽ bị thiêu rụi. Còn ai ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy, thì người ấy sẽ sinh nhiều trái”* (Giăng 15, 5. 6). Cũng như mặt trời không thể chiếu sáng mà

không có ánh sáng, thì trái tim cũng không thể thanh tẩy khỏi sự ô uế của những ý nghĩ độc hại nếu không có lời cầu nguyện nhân danh Chúa Giê-su. Nếu điều này là sự thật, như tôi đã thấy (qua kinh nghiệm), thì chúng ta hãy xưng danh Ngài thường xuyên như cách chúng ta thờ. Vì danh Ngài là ánh sáng, còn những điều đó (những ý nghĩ xấu xa) là bóng tối; và Ngài (Đức Giê-su được kêu cầu) là Đức Chúa Trời và Chúa Tể, còn những điều đó là những dây rối của ma quỷ.

171. Việc gìn giữ tâm trí xứng đáng và đáng kính được gọi là “sinh ra ánh sáng”, “sinh ra tia chớp”, “phát ra ánh sáng” và “mang lửa”. Vì, thật vậy, nó vượt trội hơn cả đức tính thể xác vĩ đại nhất, dù ai có bao nhiêu đi chăng nữa. Chính vì lý do đó, đức tính này phải được gọi bằng những danh xưng tôn kính nhất, vì những ánh sáng rực rỡ sinh ra từ nó. Những ai yêu mến đức tính này, từ những kẻ tội lỗi đồi bại, xấu xa, dốt nát, thiếu trí tuệ và bất chính, nhờ quyền năng của Chúa Giê-su Ki-tô, trở nên công chính, đạo đức, trong sạch, thánh thiện và khôn ngoan; và không chỉ vậy, họ còn bắt đầu chiêm ngắm các mẫu nhiệm và suy ngẫm về thần học. Khi đã trở thành những người chiêm ngưỡng, họ chuyển đến với Ánh Sáng Tinh Khiết Vô Hạn ấy, chạm đến Ngài bằng những sự chạm khôn tả, sống và hành động cùng Ngài, bởi vì *“họ đã nắm thừng và biết rằng Chúa là Đáng tốt lành”*; do đó, trên những thiên thần đầu tiên này, lời của Đa-vít Thánh Thần được ứng nghiệm rõ ràng: *“Nhưng những người công chính sẽ xưng danh Ngài, và những người ngay thẳng sẽ ở cùng Ngài”* (Thánh Vịnh 139, 14). Và quả thực, chỉ có họ mới thật sự kêu cầu Thiên Chúa, xưng danh Ngài, và luôn yêu mến trò chuyện với Ngài, vì yêu mến Ngài.

172. Nỗi đau bên trong xuất phát từ bên ngoài; vì con người bên trong phải chịu đựng nhiều từ các giác quan bên ngoài. Nhưng sau khi chịu đựng điều gì đó, người ấy phải dùng roi vọt để trừng trị những giác quan bên ngoài ấy. Ai làm điều cần làm theo nghĩa đen, thì đã hiểu được cả điều cần làm theo lý thuyết.

173. Nếu con người bên trong của chúng ta tỉnh táo, thì theo lời các Thánh Tổ, người ấy có sức mạnh để bảo vệ cả phần bên ngoài. Cũng theo lời các ngài, cả chúng ta lẫn những ác quỷ đều cùng nhau phạm tội: chúng chỉ vẽ ra những tội lỗi trong suy nghĩ hay những hình ảnh mơ mộng trước tâm trí theo ý muốn của chúng, còn chúng ta thì phạm tội cả bằng suy nghĩ bên trong lẫn hành động bên ngoài. Các quỷ dữ, không có thân thể to lớn, chỉ bằng những ý nghĩ, mưu mô và sự lừa dối, tự gây ra đau khổ cho chính chúng và cho chúng ta. Nhưng nếu những kẻ vô lại này không bị tước đoạt thân thể to lớn, thì chúng sẽ phạm tội không ngừng bằng hành động, luôn áp ủ trong lòng ý định xấu xa, sẵn sàng làm điều ác.

174. Nhưng lời cầu nguyện xuất phát từ tận đáy lòng dâng lên Chúa sẽ đánh tan chúng, và biến những cảm dỗ của chúng thành tro bụi. Vì Chúa Giê-su, là Đức Chúa Trời và Con Đức Chúa Trời, Đáng mà chúng ta không ngừng và không lười biếng kêu cầu, tuyệt đối không cho phép chúng thậm chí bắt đầu gieo rắc tội lỗi vào chúng ta – điều mà người ta gọi là “sự cảm dỗ” – không cho phép bất kỳ hình ảnh nào hiện lên trong tâm trí qua gương suy nghĩ, cũng như không cho phép bất kỳ lời nào thốt ra trong lòng. Nhưng nếu không có hình ảnh nào xâm nhập vào lòng, thì lòng cũng sẽ trống rỗng khỏi những ý nghĩ, như chúng ta đã nói; bởi vì các quỷ thường bí mật trò chuyện với linh hồn qua những ý nghĩ và dạy dỗ nó làm điều ác.

175. Vậy nên, nhờ sự cầu nguyện không ngừng, không khí tinh thần trong chúng ta được thanh tẩy khỏi những đám mây u ám và những cơn gió của các linh hồn độc ác. Khi không khí trong lòng đã trong sạch, thì không gì có thể cản trở Ánh Sáng Thần Thánh của Chúa Giê-su chiếu rọi trong đó nữa, miễn là chúng ta không để lòng bị lấp đầy bởi sự kiêu ngạo, tự mãn và khoe khoang, không lao vào những điều ngoài tầm với, và vì thế mà bị tước mất sự giúp đỡ của Chúa Giê-su; bởi vì Chúa Kitô ghét tất cả những điều đó, Ngài là mẫu mực của sự khiêm nhường.

176. Hãy bám víu vào cầu nguyện và sự khiêm nhường – hai vũ khí này, cùng với sự tỉnh táo, như thanh gươm lửa, giúp các chiến binh tinh thần trang bị để chống lại các quỷ dữ. Nếu chúng ta sống cuộc đời như vậy, thì mỗi ngày và mỗi giờ, chúng ta đều có thể có một ngày lễ đầy niềm vui bí ẩn trong lòng.

177. Tám ý nghĩ tội lỗi chính, bao trùm toàn bộ lĩnh vực những ý nghĩ ấy, và từ đó tất cả chúng đều nảy sinh. Tất cả chúng đều tiến đến cửa lòng và, khi thấy lòng không được trí tuệ canh giữ, lần lượt xâm nhập vào đó, mỗi thứ vào đúng thời điểm của mình. Khi một trong tám ý nghĩ này trỗi dậy lên trái tim và xâm nhập vào đó, nó sẽ mang theo cả một đàn ý nghĩ ô uế; bằng cách làm mờ tối tâm trí và trái tim, nó kích động thân xác và lôi kéo nó vào việc thực hiện những hành vi đáng xấu hổ.

178. Nhưng ai kiềm chế được “đầu rắn” (phụ lục) và bằng những lời phản bác đầy giận dữ, chọn lọc những từ ngữ gay gắt, như dùng nắm đấm đâm vào mặt kẻ thù, thì người ấy chính bằng cách đó đã dập tắt cuộc chiến. Bởi vì, khi đã cắt đứt “đầu rắn”, người ấy đã tránh được cả những suy nghĩ đồi bại lẫn những hành vi đồi bại nhất. Sau đó, tâm trí người ấy sẽ được bình an: bởi vì Đức Chúa Trời chấp nhận sự tỉnh thức của người ấy đối với những ý nghĩ, và để đền đáp, Ngài ban cho người ấy sự hiểu biết về cách phải chiến thắng

kẻ thù và cách phải thanh tẩy lòng khỏi những ý nghĩ làm ô uế con người bên trong, mà Chúa Giê-su đã phán như sau: *“Từ lòng người phát xuất những tư tưởng xấu xa, ngoại tình, tà dâm... Chính những điều này làm ô uế con người”* (Mt 15,19–20).

179. Bằng cách đó, linh hồn có thể trở nên giống Chúa trong sự tốt lành, vẻ đẹp và sự công chính của mình, như khi ban đầu được Thiên Chúa tạo dựng nên một cách tuyệt đẹp và công chính, như vị tông đồ vĩ đại của Thiên Chúa là Thánh Antôn đã nói: “Khi tâm trí trong linh hồn tồn tại đúng như bản chất vốn có của nó, thì toàn bộ linh hồn ấy chính là đức hạnh”. Ngài cũng nói thêm: “Linh hồn công chính tức là có trí tuệ ở trạng thái tự nhiên, như khi được tạo dựng”. Và ngay sau đó, ngài lại nói: “Hãy thanh tẩy trí tuệ; vì tôi tin rằng, khi đã được thanh tẩy toàn diện và trở về trạng thái tự nhiên của mình, nó có thể trở nên sáng suốt và nhìn thấu xa hơn những thế lực tà ác, nhờ có Chúa – Đấng ban sự mặc khải – ngự trong lòng.” Đó là những lời của vị thánh vĩ đại Antôn, như Thánh Athanasius vĩ đại đã thuật lại trong cuốn tiểu sử về Antôn.

180. Mọi ý nghĩ đều tái hiện trong tâm trí hình ảnh của một đối tượng cảm giác nào đó: bởi vì Kẻ Assyria (kẻ thù), vốn là một sức mạnh tinh thần, không thể lừa dối chúng ta bằng cách nào khác ngoài việc lợi dụng những điều quen thuộc với chúng ta, những điều thuộc về giác quan.

181. Cũng như chúng ta, loài người, không thể đuổi theo các loài chim trên không trung, hay bay giống như chúng, vì điều đó không phù hợp với bản chất của chúng ta; thì chúng ta cũng không thể thoát khỏi những ý nghĩ ma quỷ phi vật chất và tự do hướng đôi mắt chú tâm của tâm trí về phía Thiên Chúa, nếu không có lời cầu nguyện tinh tảo và không ngừng nghỉ. Nếu trong lòng người không có điều này, thì người vẫn còn ở trần gian và sẽ theo đuổi những điều trần tục.

182. Nếu thực sự muốn che đậy những ý nghĩ xấu hổ, thì cần phải im lặng và giữ cho lòng tỉnh táo một cách tự nhiên; hãy để lời cầu nguyện của Chúa Giê-su gắn liền với hơi thở của bạn – và trong vài ngày nữa, bạn sẽ thấy điều đó trở thành hiện thực.

183. Cũng như không nên viết chữ trên không trung, mà phải khắc chúng bằng dao khắc lên một vật thể cứng nào đó để chúng có thể tồn tại lâu dài: cũng vậy, chúng ta phải kết hợp lời cầu nguyện của Chúa Giê-su với sự tỉnh táo đầy gian nan của mình, để đức tính cao quý của sự tỉnh táo cùng với Ngài luôn trọn vẹn trong chúng ta, và nhờ Ngài mà nó được bảo tồn mãi mãi trong chúng ta như một phần không thể tách rời.

184. Hãy phó thác, như đã nói, mọi việc của mình cho Chúa, và người sẽ nhận được ân sủng, để những lời của Tiên tri không áp dụng cho chúng ta cùng với người: *“Lạy Chúa, Ngài gần miệng họ, nhưng xa lòng họ”* (Giê-rê-mi 12,2). Không ai khác có thể làm cho lòng người được bình an vững chắc khỏi những đam mê, ngoại trừ chính Đức Giêsu Kitô, Đấng đã kết hợp trong chính Ngài hai bản tính cách xa nhau (tức là Thiên Tính và Nhân Tính).

185. Cả những cuộc đối thoại nội tâm với những ý nghĩ lẫn những cuộc trò chuyện bên ngoài và lời nói suông đều làm u ám tâm hồn. Vì vậy, những ai cố gắng loại bỏ mọi điều có hại khỏi tâm trí mình, phải không nương tay xua đuổi cả những kẻ ưa nói suông lẫn những ý nghĩ và con người đó, vì một lý do rất đáng kính trước mặt Thiên Chúa – đó là: – để tâm trí không bị che mờ và suy yếu trong sự tỉnh táo: vì khi bị che mờ bởi sự lãng quên (do những cuộc trò chuyện), chúng ta sẽ mất đi lý trí (trở nên như thể trong chúng ta hoàn toàn không có lý trí).

186. Ai giữ gìn sự trong sạch của lòng với tất cả sự cẩn trọng, thì sẽ có Đấng lập ra luật ấy là Đức Kitô làm người hướng dẫn, Đấng sẽ bí ẩn bày tỏ ý muốn của Ngài cho người ấy. *“Tôi sẽ nghe điều Chúa là Thiên Chúa phán về tôi”* (Tv 84,9), Đavít nói, chỉ ra điều này. Khi miêu tả cuộc đối thoại nội tâm về cuộc chiến tinh thần và sự che chở của Đức Chúa Trời trong đó, ông đã nói: *“Và người ta sẽ nói: ‘Nếu quả thật có phần thưởng cho người công chính’”* (Thi Thiên 57, 12)? Rồi sau đó, khi bày tỏ quyết định được đưa ra sau khi cân nhắc từ cả hai phía, ông nói: *“Vì có Đức Chúa Trời là Đấng phán xét chúng”* – những ác quỷ *“trên đất”* trong lòng chúng ta (cùng chỗ đó). Và ở một đoạn khác, ngài nói: *“Con người sẽ đến gần, lòng sâu thẳm, và Đức Chúa Trời sẽ ngự lên”*; và khi đó *“những vết thương của chúng”* sẽ được tính là *“mũi tên của trẻ thơ”* (Thi Thiên 63:7, 8).

187. Chúng ta hãy luôn hành xử như *những người “được rèn luyện trong sự khôn ngoan bởi lòng”* (Thánh Vịnh 89, 12), không ngừng hít thở Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa Cha bằng sức mạnh và sự Khôn Ngoan của Ngài. Nếu vì lý do nào đó mà chúng ta lơ là, hãy suy ngẫm lại về việc làm khôn ngoan này; rồi vào sáng hôm sau, chúng ta sẽ lại thất thất lung trí tuệ của mình và quyết tâm hơn nữa trong công việc của mình, biết rằng không có lý do nào để bào chữa cho chúng ta, *những người “được kêu gọi làm điều thiện”*, nếu chúng ta không thực hiện điều đó.

188. Cũng như khi những món ăn độc hại vừa mới nuốt vào gây ra sự xáo trộn đau đớn trong cơ thể, người đã ném chúng, ngay khi cảm nhận được tác hại đó, sẽ vội vàng tống khứ chúng ra ngoài, thì sẽ không bị tổn hại: cũng vậy, tâm trí, khi đã nuốt chửng những ý nghĩ xấu xa và cảm nhận được vị đắng gây tổn thương tâm hồn của chúng, nếu vội vàng dùng lời cầu nguyện của Chúa Giê-su, được cất lên từ tận đáy lòng, để tống khứ chúng ra khỏi mình và đẩy chúng thật xa khỏi bản thân, thì nhờ đó sẽ tránh được mọi tác hại từ chúng, vì nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, lời dạy từ người khác cùng với kinh nghiệm bản thân đã giúp những người tinh tảo hiểu rõ sự việc này.

189. Hãy kết hợp sự tinh tảo với danh hiệu Chúa Giê-su, hoặc suy nghĩ về cái chết và sự khiêm nhường, vào từng hơi thở của bạn; vì cả hai điều đó đều mang lại lợi ích to lớn.

190. Chúa đã phán: *“Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”* (Mt 11,29).

191. Chúa còn phán: *“Ai khiêm nhường như đứa trẻ này, người ấy sẽ được vào Nước Trời”* (Mt 18,4); *“Ai tự cao thì sẽ hạ mình xuống”* (Lc 18,14). – *“Hãy học hỏi từ Ta,”* Ngài phán. Và các con có thấy điều cần học là gì không? Đó là sự khiêm nhường. Điều răn của Ngài chính là sự sống đời đời; và điều răn ấy chính là sự khiêm nhường. Do đó, ai không khiêm nhường thì đã lìa xa sự sống đời đời, và chắc chắn sẽ rơi vào nơi trái ngược với điều đó.

192. Nếu mọi đức hạnh đều được tạo nên bởi linh hồn và thân xác, còn linh hồn và thân xác – những thứ, như tôi đã nói, là phương tiện để thực hiện mọi đức hạnh – lại chính là tác phẩm của Đức Chúa Trời; vậy thì chẳng phải chúng ta đang hành động một cách điên rồ tột độ sao, khi tự hào và kiêu ngạo về những thứ trang sức ngoại lai cho linh hồn và thân xác? Và điều này chẳng phải càng đúng hơn sao, khi chúng ta dựa vào sự kiêu ngạo như dựa vào một cây gậy lau sậy, để chống lại sự vĩ đại vô biên của Thiên Chúa, và bằng sự vô luật pháp cùng sự điên rồ tột cùng của mình, chúng ta tự rước lấy sự bất mãn khủng khiếp nhất của Ngài xuống đầu mình; vì *“Chúa chống lại những kẻ kiêu ngạo”* (Gc 4,6). Thay vì noi gương Chúa trong sự khiêm nhường, chúng ta lại, bằng những suy tính kiêu ngạo và tự mãn của mình, kết giao với kẻ thù điên cuồng của Chúa, đó là ma quỷ kiêu ngạo. Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã nói: *“Cái gì mà người có, thì người đã không tự mình nhận lấy”* (1 Cô-rinh-tô 4,7)? Chẳng phải chính Chúa đã tạo dựng người sao? Nếu thân xác và linh hồn – những thứ từ đó, trong đó và qua đó mọi đức hạnh hiện hữu – đều do Chúa ban cho người, thì *“người khoe khoang điều gì mà người không nhận được”* (cùng chỗ)? Vì Chúa đã ban cho người tất cả những điều này.

193. Sự thanh tẩy tâm hồn, nhờ đó cả sự khiêm nhường lẫn mọi ân sủng từ trên cao đều hiện diện trong chúng ta, không là gì khác ngoài việc tuyệt đối không để những ý nghĩ xấu xa xâm nhập vào tâm hồn.

194. Việc giữ gìn tâm trí, được thực hiện nhờ sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời Duy Nhất, khi đã được thiết lập trong tâm hồn, sẽ ban cho tâm trí sự khôn ngoan trong việc thực hành các việc làm theo ý Chúa. Nó cũng ban cho người tham dự khả năng không nhỏ để sắp xếp cả việc làm lẫn lời nói bên ngoài theo ý Chúa, với sự suy xét hoàn hảo.

195. Trang sức đặc trưng của vị thượng tế trong Cựu Ước (một tấm bảng vàng tinh khiết đeo trên ngực, có dòng chữ: *“Điều thánh của Đức Chúa Trời”*, Xuất Ê-díp-tô Ký 28, 36) là hình ảnh tiên tri về sự trong sạch của lòng, nhắc nhở chúng ta hãy lắng nghe tấm lòng mình, xem liệu nó có bị vấy bẩn bởi tội lỗi hay không, để (nếu có) chúng ta mau chóng thanh tẩy nó bằng nước mắt, sự sám hối và lời cầu nguyện. Tâm trí chúng ta là thứ nhẹ nhàng (dễ thay đổi), và khó giữ cho nó tránh xa những ký ức tội lỗi; tuy nhiên, có thể nói rằng nó sẽ dễ dàng theo đuổi cả những suy nghĩ xấu lẫn những suy nghĩ tốt đẹp.

196. Thật hạnh phúc thay cho ai đã gắn bó tâm trí mình với lời cầu nguyện của Chúa Giê-su, không ngừng kêu cầu Ngài trong lòng, như không khí gắn bó với thân thể chúng ta, hay như ngọn lửa gắn bó với ngọn nến. Mặt trời, khi đi qua trên mặt đất, tạo ra ban ngày; còn danh thánh và đáng tôn kính của Chúa Giêsu, luôn chiếu sáng trong tâm trí, sinh ra vô số những suy nghĩ rực rỡ như mặt trời.

197. Khi mây tan đi, không khí hiện ra trong trẻo; còn khi những ảo tưởng đầy dục vọng được Mặt Trời của sự công chính là Chúa Giêsu Kitô xua tan, thì thường trong lòng sẽ nảy sinh những suy nghĩ rực rỡ như ánh sáng và lấp lánh như sao, nhờ sự soi sáng của Chúa Giêsu đối với không khí trong lòng. Vì Đấng Khôn Ngoan phán: *“Những ai trông cậy vào Chúa sẽ hiểu được lẽ thật, và những ai trung thành trong tình yêu sẽ ở lại với Ngài”* (Sách Khôn Ngoan 3,9).

198. Một vị Thánh nào đó đã nói: *“Nếu phải oán hận, hãy oán hận ma quỷ; nếu phải thù địch, hãy thù địch với xác thịt mọi lúc. Xác thịt là người bạn xảo quyệt, và khi được thỏa mãn, nó sẽ khơi dậy cuộc chiến khốc liệt nhất.”* Và còn nữa: *“Hãy thù địch với xác thịt và chiến đấu chống lại dục dâm.”*

199. Trong các chương trước, thuộc phần thứ nhất và thứ hai, chúng ta đã mô tả những nỗ lực của sự im lặng thiêng liêng của tâm trí, không chỉ trình bày thành quả của những nghiên cứu riêng của mình, mà còn cả những gì các Lời Thần Thánh của các vị Cha Thánh Khôn Ngoan dạy chúng ta về sự trong sạch của tâm trí. Bây giờ, sau khi nói thêm một chút để minh chứng lợi ích của việc giữ gìn tâm trí, chúng ta sẽ kết thúc bài giảng.

200. Vậy thì, hãy đến, hãy theo tôi để đạt đến sự thanh tịnh hạnh phúc của tâm trí, dù bạn là ai, miễn là bạn yêu mến trong tinh thần “*được thấy những ngày tốt lành*” (Thánh Vịnh 33,12) – và tôi sẽ dạy bạn về những việc làm hữu hình và cuộc sống của các thể lực vô hình trong Chúa. Các Thiên Thần không bao giờ nê khi ca ngợi Đấng Tạo Hóa; tâm trí, khi cạnh tranh với họ về sự trong sạch, cũng không bao giờ chán ngán. Và cũng như các thực thể phi vật chất (các Thiên thần trên trời) không bận tâm đến thức ăn: thì những người phi vật chất trong thế giới vật chất (những người sống tinh tảo trên đất) cũng không bận tâm đến nó, khi họ bước lên thiên đàng của sự tĩnh lặng tâm trí.

201. Cũng như các thể lực trên trời không bận tâm đến của cải và sự tích lũy, thì những ai đã thanh tẩy con mắt tâm hồn và rèn luyện thói quen trong đức hạnh (sự tinh tảo) cũng không bận tâm đến sự ác độc của các linh hồn xấu xa. Và cũng như những người kia được phân biệt bởi sự giàu có của sự thành công trong sự hoàn hảo nơi Thiên Chúa, – thì những người này được phân biệt bởi khát khao và tình yêu dành cho Thiên Chúa, sự hướng tới và thăng tiến lên Thiên Tính. Và họ, với khát khao vô tận khi ném trái tình yêu thiêng liêng đầy say mê, vươn lên trên con đường thăng tiến (leo từng bậc của sự hoàn thiện thiêng liêng), sẽ không dừng lại cho đến khi đạt được sự giống như các Thiên Thần Serafim, – và sẽ không ngừng tinh tảo trong tâm trí và sự thăng hoa đầy khao khát, cho đến khi họ trở thành các Thiên Thần trong Đức Kitô Giêsu, Chúa của chúng ta.

202. Không có chất độc nào độc hơn nọc rắn hổ mang và rắn basilisk; và không có điều ác nào ác hơn sự kiêu ngạo. Còn những sản phẩm của lòng tự cao – những con rắn bay này – chính là: sự tự khen ngợi trong lòng, sự tự mãn, sự ham ăn, sự dâm dục, sự kiêu ngạo, sự ghen tị và đỉnh cao của mọi điều ác là sự kiêu ngạo, thứ không chỉ lật đổ con người mà cả các Thiên thần khỏi thiên đàng, và thay vì ánh sáng, nó bao phủ mọi thứ trong bóng tối.

203. Những điều này được viết cho người, Theodulus, người cùng tên với sự im lặng (tức là Hesychius), dù trên thực tế ta không phải là người im lặng. Có lẽ tôi chưa viết hết mọi điều liên quan đến chủ đề của chúng ta, nhưng đã trình bày một cách trọn vẹn những gì Thiên Chúa đã ban cho, Đấng được ca ngợi và tôn vinh trong Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần bởi mọi bản tính có lý trí: các Thiên thần và loài người, cũng như mọi loài thụ tạo do Ba Ngôi Thánh không thể diễn tả được, là Thiên Chúa Duy Nhất, Đấng mà chúng ta cũng được ân sủng nhận lãnh Nước Trời rạng ngời của Ngài, nhờ lời cầu nguyện của Đức Mẹ Rất Thánh và các Thánh Tổ Phụ của chúng ta. Xin vinh quang muôn đời thuộc về Ngài, Thiên Chúa không thể thấu hiểu. Amen.

Thánh Nilô Sinai

Tóm tắt về ngài

Thánh Nil xuất thân từ một gia đình giàu có và danh giá, và có lẽ ngay từ thời Thánh Zlatoust còn là nhà thuyết giáo tại Antioch, ngài đã là người nghe giảng và là môn đệ của ngài. Nguồn gốc danh giá cùng những phẩm chất cá nhân đã đưa ngài lên chức vụ tổng trấn thủ đô. Tuy nhiên, những khát vọng tâm linh của ngài lại không phù hợp với những lo toan và lối sống ồn ào của thủ đô. Vì vậy, sau khi thỏa thuận với người vợ – người mà ngài đã có hai con – ngài đã từ bỏ đời sống thế tục để tìm đến sự ẩn dật, nhằm theo đuổi con đường cứu rỗi một cách hiệu quả hơn, giống như mẹ vợ ngài. Ngài mang theo con trai là Theodulus và định cư tại núi Sinai; còn vợ ông cùng con gái đã tìm được nơi nương náu tại một trong những tu viện nữ ở Ai Cập. Tại sa mạc Sinai, Thánh Nil sống một cuộc đời cực kỳ khắc khổ: ông cùng con trai đã tự tay đào một hang động và, khi sống trong đó, họ thậm chí không ăn bánh mì mà chỉ ăn những loại cây dại đắng chát. Tuy nhiên, thời gian của họ trôi qua trong cầu nguyện, nghiên cứu Kinh Thánh, suy ngẫm về Thiên Chúa và lao động. Dù đã từ bỏ đời sống thế tục, Thánh Nilus vẫn không ngừng giao tiếp với mọi người. Từ khắp mọi nơi và mọi tầng lớp xã hội đều tìm đến ngài với những nhu cầu thiêng liêng của mình, và không ai bị bỏ lại mà không nhận được sự khuyên răn và giáo huấn cần thiết. Ngay cả nhà vua cũng đã viết thư cho ngài, xin ngài cầu nguyện, và ngài cũng đã viết thư cho nhà vua, khiển trách ông về sự bất công đối với Thánh Zlatoust. Các tác

phẩm khác của vị thánh này chủ yếu mang nội dung đạo đức và khổ hạnh. Từ tất cả những gì ngài đã viết, có thể thấy kiến thức của ngài rộng lớn và sâu sắc đến nhường nào, cũng như sự cần mẫn không mệt mỏi của ngài trong công việc này. Để thử thách lòng yêu mến Thiên Chúa của ngài, ngài đã phải đối mặt với một cám dỗ đặc biệt. Những kẻ man rợ từ Ả Rập đã tấn công núi Sinai và các vùng lân cận, cướp bóc tất cả, giết hại nhiều người và bắt một số khác làm tù binh. Trong số những người bị bắt có cả Theodulus, con trai của Thánh Nilus. Thảm họa này khiến vị thánh cảm thấy vô cùng đau xót – và ngài không thể tìm được sự bình an, đặc biệt là khi vào ngày thứ hai hoặc thứ ba sau thảm họa chung, ngài nhận được tin rằng những kẻ man rợ định dâng con trai ngài làm lễ vật cho “ngôi sao buổi sáng” – sao Kim – mà không xác nhận liệu quyết định đó có được thực hiện hay không. Nhưng không lâu sau, Đức Chúa Trời đã không để trái tim người cha phải đau khổ lâu hơn nữa. Chẳng bao lâu sau, ngài biết được rằng lễ hiến tế đã không diễn ra và những người bị bắt làm tù binh đã được bán sang các nước Kitô giáo. Sau đó, người ta tìm thấy cậu bé ở thành phố Elouze, nơi vị giám mục đã mua cậu từ tay những kẻ man rợ cùng với những người khác, và đang chuẩn bị cho cậu phục vụ Giáo hội – điều mà người cha đã đến tìm cậu cũng tha thiết mong muốn. Tình yêu dành cho đời sống ẩn tu đã không cho phép họ đồng ý với điều đó; và vị giám mục, sau khi phong chức linh mục cho họ, đã ban phước lành cho họ để họ trở về núi Sinai yêu quý, nơi họ đã ở lại cho đến cuối đời. Thánh Nil qua đời vào năm 390; ngài đã sống 60 năm trong sa mạc Sinai và qua đời vào khoảng năm 450. Ngày kỷ niệm của ngài là ngày 12 tháng 11 và ngày 13 tháng 1. Dưới triều vua Justin II, di cốt của ngài đã được chuyển đến Constantinopolis và an táng tại Nhà thờ Các Thánh Tông đồ. Từ các tác phẩm của Thánh Nê-la trong cuốn “Tình Yêu Lòng Nhân Ái” bằng tiếng Hy Lạp, và từ đó được dịch sang tiếng Slav, chúng tôi đã trích dẫn – bài giảng về cầu nguyện và bài giảng về đời sống khổ hạnh. “*Bài giảng về cầu nguyện*” cũng được đưa vào cuốn “Tình Yêu Lòng Nhân Ái” của chúng tôi; còn thay vì bài giảng về đời sống khổ hạnh, chúng tôi chọn đưa vào bài “*về tám tinh thần xảo trá*”, cùng “*hai tuyển tập những câu nói ngắn gọn*” và những lời khuyên răn, trong đó một tuyển tập có tiêu đề: – “*các chương hoặc lời khuyên*”, – và tuyển tập thứ hai: – “*những suy nghĩ dẫn dắt con người rời xa cái hư nát và gắn bó với cái bất diệt*”. – Nhưng vì về việc cầu nguyện và cuộc chiến chống lại các dục vọng, vị Thánh đã đưa ra vô số lời khuyên và lời dạy vô cùng hữu ích trong các tác phẩm khác của ngài, cũng như ở đó khắp nơi đều tràn ngập những suy tư răn dạy, nói chung về trật tự đạo đức và đặc biệt là về cuộc sống tách biệt khỏi mọi thứ: vì vậy, sau khi suy nghĩ rằng sẽ là bất công nếu tước đi những kho tàng này khỏi lòng nhân ái của chúng ta, chúng tôi đã quyết định trích dẫn chúng từ các tác phẩm nói trên của vị Thánh, sắp xếp những gì liên quan đến cầu nguyện dưới mục “cầu nguyện”, những gì liên quan đến cuộc chiến chống lại các dục vọng – dưới từng trong tám dục vọng, và những gì liên quan đến sự răn dạy chung, – dưới mục “Tập hợp các câu nói”. Chúng tôi noi gương các bậc tiền bối trong việc này. Bởi vì trong Patrol. graec. Migne t. 79, nơi tập hợp toàn bộ các tác phẩm của Thánh Nê-la, sau phần “*những suy tư hướng con người rời xa cái hư nát và gắn bó với cái bất diệt*” – trang 1249–50, – có ghi chú rằng trong bản thảo mà từ đó những suy tư này được in ra, còn có thêm mười bốn suy tư nữa, được trích dẫn từ bài giảng về “*sự không tham lam*”, hoặc từ bài viết về “*sự vượt trội*” của cuộc sống ẩn dật so với cuộc sống trong thành thị. Chính những trích dẫn này không được in; nhưng ví dụ này không vì thế mà mất đi giá trị. Chúng tôi sẽ ghi chú các trích dẫn này ở cuối các bài viết, kèm theo chỉ dẫn về tập và trang – theo bản xuất bản các tác phẩm của vị tu sĩ trong bản dịch tiếng Nga. Các bài viết không có trích dẫn nằm trên cùng trang đã nêu ở trên.

Những lời dạy về đời sống khổ hạnh của Thánh Nê-la Si-nai

1. Lời về cầu nguyện

Lời mở đầu

Ngài đã kịp thời vực dậy tôi, người đang nằm trong cơn sốt bỏng rát của những đam mê ô uế, bằng sự chạm nhẹ của bức thư đầy lòng yêu mến Thiên Chúa của Ngài, và đã an ủi tâm trí tôi, vốn đang mắc phải những căn bệnh đáng xấu hổ nhất, bằng sự an ủi, khi tôi hân hoan noi gương vị Thầy và Người Dẫn Dắt vĩ đại. Và điều đó không có gì đáng ngạc nhiên. Số phận của ngài luôn là tìm kiếm những điều vinh quang và đáng nhớ, giống như Thánh Giacóp được chúc phúc. Tại sao, sau khi đã làm việc chăm chỉ vì Ra-chên mà lại nhận được Li-a, ngài lại tiếp tục tìm kiếm người yêu dấu, giống như ngài đã hoàn thành bảy năm lao động vì nàng (Sáng Thế Ký 29:20–28). Còn tôi không ngần ngại thừa nhận rằng, dù đã vất vả suốt đêm mà chẳng bắt

được gì; nhưng khi thả lưới theo lời anh, tôi đã vớt được rất nhiều cá, tuy không phải là những con lớn, nhưng tổng cộng là một trăm năm mươi ba con (Giăng 21, 11). Và tôi gửi chúng đến cho ngài trong giỏ tình yêu; và bằng cách đó, tôi thực hiện mệnh lệnh của ngài, bằng cách soạn ra sổ chương tương ứng (về cầu nguyện). Con thật ngạc nhiên trước Ngài và vô cùng vui mừng trước ý muốn tuyệt vời của Ngài, rằng Ngài đã mong muốn (không phải điều gì khác), mà chính là những bài viết về cầu nguyện; và không chỉ đơn thuần mong muốn chúng được viết bằng tay trên giấy, mà còn mong chúng được thấm nhuần trong tâm trí bằng tình yêu và lòng nhân ái. Vì “*mọi sự đều đối lập, cái này chống lại cái kia*”, theo lời của Si-ra-khô khôn ngoan (42, 25), nên đừng chỉ chấp nhận chúng theo nghĩa đen, mà hãy thấu hiểu bằng tinh thần. Đừng phàn nàn vì số lượng các chương ít ỏi, như người biết “*cả khi no đủ lẫn khi thiếu thốn*” (Phil. 4, 12). Đừng phàn nàn, hãy nhớ rằng Chúa không từ chối hai đồng tiền của bà góa, nhưng đã chấp nhận chúng với lòng nhân từ hơn cả những khoản đóng góp hào phóng của nhiều người khác. Hơn nữa, hãy biết giữ lòng thiện cảm và tình yêu thương đối với các anh em chân thành của mình, hãy cầu nguyện cho người ốm yếu để họ được khỏe mạnh, và sau khi rời khỏi giường bệnh, họ bắt đầu đi lại nhờ ân sủng của Đức Kitô. Amen.

153 Chương về lời cầu nguyện

1. Nếu ai muốn chuẩn bị hương thơm, thì theo luật, người ấy phải trộn đều các thành phần “*trâm hương tinh khiết, quế, nhũ hương và stacti*” (Xuất Hành 30,34). Đây là bộ tứ⁷⁰ các đức tính. Khi tất cả những đức tính này hiện diện trọn vẹn và cân bằng trong tâm hồn, thì tâm trí sẽ không bị phản bội (bởi sự phản bội, tất nhiên, từ một kẻ phản bội bên trong nào đó).

2. Linh hồn, sau khi được thanh tẩy trọn vẹn bởi các đức tính,⁷¹ đưa tâm trí vào trạng thái bất động, khiến nó có khả năng tiếp nhận trật tự cần thiết (trong lời cầu nguyện).

3. Cầu nguyện là cuộc trò chuyện của tâm trí với Thiên Chúa. Vậy tâm trí cần có trạng thái nào để có thể, mà không cần ngoái nhìn lại phía sau (hay – sang bên này hay bên kia), vươn lên gặp Chúa của mình và trò chuyện với Ngài mà không cần bất kỳ trung gian nào⁷² ?

4. Nếu Mô-sê, người định đến gần bụi gai đang cháy trên đất, đã bị cấm làm điều đó cho đến khi cởi giày ra khỏi chân (Xuất Ê-díp-tô Ký 3, 5), – thì làm sao người lại không thể gạt bỏ mọi ý nghĩ đam mê khỏi lòng mình, khi người mong muốn được thấy Đấng cao hơn mọi cảm giác và suy nghĩ, và trở thành người trò chuyện với Ngài?

5. Trước hết, hãy cầu nguyện để được ban cho những giọt nước mắt, hầu nhờ tiếng khóc mà làm dịu bớt sự tàn nhẫn (tiếng Hy Lạp: “sự man rợ”) đang ẩn náu trong tâm hồn, và sau khi xưng nhận “*sự gian ác trước mặt Chúa*” (Thánh Vịnh 31, 5), hãy nhận được sự tha thứ tội lỗi từ Ngài.

6. Hãy dùng những giọt nước mắt như một phương tiện để đạt được mọi điều cầu xin; vì Chúa rất vui mừng về bạn khi bạn cầu nguyện trong nước mắt.

7. Khi trong lúc cầu nguyện, người tuôn trào dòng nước mắt, đừng vì thế mà tự cao tự đại, như thể người cao hơn nhiều người. Đó là lời cầu nguyện của người đã được sự trợ giúp từ trên cao, để người, sau khi thành tâm xưng thú tội lỗi của mình, đã làm dịu lòng Chúa bằng những giọt nước mắt.

8. Đừng biến phương tiện chống lại các đam mê thành chính đam mê, để khỏi làm phật lòng Đấng đã ban cho người ân sủng này (tức là những giọt nước mắt). Nhiều người, khi rơi lệ vì tội lỗi, đã quên mất mục đích của những giọt nước mắt ấy, và vì quá say mê, đã sa ngã (khỏi con đường chính đạo, hoặc mất trí).

9. Hãy kiên nhẫn đứng vững và cầu nguyện một cách sốt sắng, gạt bỏ những phiền muộn của đời sống và mọi suy nghĩ; vì chúng làm xáo trộn và quấy rầy người, nhằm phá vỡ sự tập trung trong lời cầu nguyện của người.

10. Khi các quỷ thấy ai đó có lòng nhiệt thành và siêng năng cầu nguyện đúng đắn, thì (trong lúc cầu nguyện) chúng gieo vào tâm trí người ấy những suy nghĩ về điều gì đó, dường như là cần thiết (và lui đi), nhưng không lâu sau lại khơi dậy ký ức về điều đó, thúc đẩy tâm trí suy ngẫm về nó (nếu là vấn đề – thì tìm cách giải quyết; nếu là vật chất – thì tìm cách có được); – và người đó, không tìm thấy điều mình mong muốn, sẽ bức bối và buồn phiền. Sau đó, khi người này (người siêng năng và tận tụy trong việc cầu nguyện) bắt đầu cầu nguyện, những suy nghĩ ấy lại nhắc nhở anh ta về những điều anh ta đã nghĩ đến và đang tìm kiếm, để tâm trí lại bị thúc đẩy hướng tới việc tìm hiểu (những điều chưa được giải quyết trước đó), khiến cho lời cầu nguyện trở nên vô ích.

⁷⁰ Sự tiết độ, lòng dũng cảm, sự khôn ngoan, sự chân thật.

⁷¹ Trong tác phẩm “Dobrotolyubie”, bản tiếng Hy Lạp và tiếng Slav: “việc tuân giữ các điều răn”.

⁷² Bản Slavonic: “không có gì ở giữa”, – có lẽ sẽ tốt hơn.

11. Hãy rèn luyện tâm trí mình trong lúc cầu nguyện để nó trở nên điềm tĩnh và cân; và khi đó, bạn sẽ có khả năng cầu nguyện như lẽ ra phải thế.

12. Khi cảm dỗ ập đến với người, hoặc lời phản đối của ai đó làm người bức bối – đến nỗi người hoặc nổi giận với người đã phản đối người, hoặc thậm chí thốt ra lời lẽ không xứng đáng; thì hãy nhớ đến lời cầu nguyện và sự phán xét trong lúc cầu nguyện (trước lương tâm của bạn trước mặt Đức Chúa Trời), – và ngay lập tức, sự xao động vô kỷ luật trong lòng bạn sẽ được chế ngự.

13. Bất cứ điều gì bạn làm để trả đũa người anh em đã đối xử bất công với bạn, tất cả những điều đó sẽ trở thành cảm dỗ (sẽ làm bạn bối rối) trong lúc cầu nguyện.

14. Lời cầu nguyện là cảnh (của cây) hiền lành và không giận dữ.

15. Cầu nguyện là sự thể hiện (sự lan tỏa) của niềm vui và lòng biết ơn.

16. Cầu nguyện là liều thuốc chữa lành nỗi buồn và sự chán nản.

17. “*Hãy đi, bán tài sản của người và cho người nghèo*” (Mt 19,21), và hãy vác thập giá, từ bỏ chính mình (– 16,24), để người có thể cầu nguyện mà không bị phân tâm.

18. Nếu muốn cầu nguyện bằng lời ngợi khen, hãy từ bỏ chính mình trong lúc cầu nguyện và, dù phải chịu đựng những sự cay đắng tội cùng, hãy khôn ngoan vì lợi ích của việc cầu nguyện.

19. Dù phải chịu đựng bất kỳ nỗi đau buồn nào, hãy giữ lòng khôn ngoan; thì người sẽ gặt hái được thành quả của điều đó trong lúc cầu nguyện.

20. Nếu muốn cầu nguyện đúng cách, đừng để tâm hồn buồn phiền (hoặc đừng giữ sự u uất trong lòng); nếu không, mọi nỗ lực của người (hay công việc cầu nguyện của người) sẽ trở nên vô ích.

21. “*Hãy để của lễ của người lại trước bàn thờ,*” Chúa phán, “*và trước tiên hãy đi làm hòa với anh em người*” (Mt 5,24), – và khi đó, khi trở lại, người sẽ cầu nguyện mà không bị xao xuyến; vì sự oán hận phủ bóng tối lên tâm trí cao quý của người cầu nguyện và bao trùm lời cầu nguyện của người ấy trong bóng tối.

22. Những ai tích tụ trong lòng những nỗi buồn (nỗi đau khổ) và sự oán hận, rồi vẫn tiếp tục cầu nguyện trong tình trạng đó, giống như những người múc nước rồi đổ vào một cái chậu thủng.

23. Nếu con kiên nhẫn, thì con sẽ luôn cầu nguyện trong niềm vui.

24. Khi cầu nguyện đúng cách, có thể bạn sẽ gặp phải (hoặc nảy sinh trong tâm trí) những việc nào đó khiến bạn cho rằng mình có lý do chính đáng để giận dữ với người lân cận. (Hãy cân trọng). – Không có sự tức giận nào đối với người lân cận là chính đáng cả. Và nếu bạn tìm kiếm, bạn sẽ thấy rằng có thể giải quyết việc đó tốt đẹp mà không cần tức giận. Vì vậy, hãy tìm mọi cách để không để mình bị xao động bởi cơn giận.

25. Hãy cẩn thận, đừng để trong khi cố chữa lành cho người khác, chính mình lại không được chữa lành, và đừng để lời cầu nguyện của mình bị gián đoạn.

26. Khi thương xót người khác và không giận dữ với họ, chính bạn cũng sẽ được thương xót; bạn sẽ tỏ ra khôn ngoan trong cách nhìn nhận về bản thân và sẽ được kể vào số những người cầu nguyện chân chính.

27. Khi trang bị cho mình để chống lại cơn giận, bạn sẽ không bao giờ để dục vọng xâm chiếm; vì dục vọng nuôi dưỡng cơn giận, và cơn giận làm xáo trộn con mắt trí tuệ và làm hỏng tâm thể cầu nguyện.

28. Khi cầu nguyện, đừng chỉ giới hạn ở những cử chỉ và tư thế bên ngoài, mà hãy nâng tâm trí mình lên trạng thái cầu nguyện thiêng liêng với lòng kính sợ sâu sắc.

29. Đôi khi, ngay khi bắt đầu cầu nguyện, bạn sẽ lập tức cầu nguyện tốt; nhưng đôi khi, dù đã rất vất vả, bạn vẫn không đạt được mục tiêu mong muốn đó; (và điều này được cho phép xảy ra với bạn) để bạn tìm kiếm (cầu nguyện) một cách siêng năng hơn nữa và, khi đạt được, bạn sẽ có một lời cầu nguyện hoàn toàn đúng đắn, an toàn khỏi sự xâm phạm.

30. Khi Thiên Thần đến gần chúng ta, ngay lập tức tất cả những kẻ quấy rối chúng ta (các quỷ dữ) đều rút lui: lúc đó tâm trí tràn ngập niềm vui lớn lao và cầu nguyện một cách lành mạnh. Còn đôi khi, trong lúc cuộc chiến nội tâm thông thường đang diễn ra, tâm trí phải vật lộn và không thể hướng về (suy niệm về Chúa và sự thanh thân). Điều này là do trước đó nó đã bị chi phối bởi những đam mê khác nhau (đã sa vào và ném trái chúng). Tuy nhiên, nếu nó tìm kiếm nhiều hơn, nó sẽ tìm thấy, và nếu không lười biếng trong việc thúc đẩy, con đường sẽ mở ra cho nó.

31. Đừng cầu nguyện để mọi điều diễn ra theo ý muốn của người; vì những điều đó không phải lúc nào cũng phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa. Nhưng tốt hơn hết, hãy cầu nguyện như đã được dạy, rằng: “*Xin ý muốn của Ngài được thực hiện nơi con*” (Mt 6,10). Và trong mọi việc, hãy cầu xin Ngài như vậy: vì Ngài luôn mong muốn điều tốt lành và có ích cho linh hồn con, còn con thì không phải lúc nào cũng tìm kiếm điều đó.

32. Nhiều lần, khi cầu nguyện, tôi đã xin được điều mà tôi cho là tốt cho mình, và khẳng định đòi hỏi, một cách thiếu khôn ngoan ép buộc ý muốn của Đức Chúa Trời, thay vì phó thác cho Ngài sắp xếp điều tốt hơn mà Ngài biết là có ích cho tôi. Nhưng khi nhận được (điều đã xin), tôi lại rơi vào nỗi buồn sâu sắc, chính vì đã không cầu xin rằng: “Xin cho mọi sự được tốt đẹp hơn theo ý muốn của Đức Chúa Trời”; bởi vì sự việc đó hóa ra không như tôi đã nghĩ.

33. Có điều gì là phúc lành ngoài Đức Chúa Trời? Hãy phó thác cho Ngài mọi điều liên quan đến chúng ta, và chúng ta sẽ được phước; vì Đáng Tốt Lành chắc chắn là Đáng ban phát những ân huệ tốt lành.

34. Đừng buồn phiền khi không nhận được ngay từ Chúa điều mà bạn cầu xin. Ngài muốn ban cho bạn ân huệ lớn lao hơn bằng cách khiến bạn kiên nhẫn tiếp tục đứng trước Ngài trong lời cầu nguyện. Vì còn gì cao quý hơn việc mở rộng cuộc trò chuyện với Chúa và được đắm chìm trong sự hiệp thông với Ngài.

35. Lời cầu nguyện không phân tâm là hành động trí tuệ cao quý nhất.

36. Cầu nguyện là sự thăng hoa của tâm trí hướng về Thiên Chúa.

37. Nếu bạn khao khát có được lời cầu nguyện chân chính, hãy từ bỏ mọi sự, để được thừa hưởng tất cả.

38. Hãy cầu nguyện trước hết để được thanh tẩy khỏi những đam mê, thứ hai là để thoát khỏi sự vô minh và sự lãng quên, và thứ ba là để được giải thoát khỏi mọi cám dỗ và sự sa ngã.

39. Trong lời cầu nguyện của mình, hãy chỉ tìm kiếm lẽ thật và Nước Trời, tức là đức hạnh và sự hiểu biết, – còn mọi điều khác “*sẽ được ban cho anh em*” (Mt 6,33).

40. Cầu nguyện một cách chính đáng không chỉ là cầu xin sự thanh tẩy cho bản thân, mà còn cầu xin sự thanh tẩy cho mọi người, để noi gương các Thiên thần.

41. Hãy xem xét xem liệu trong lời cầu nguyện của mình, bạn có thực sự đứng trước mặt Thiên Chúa hay không, hay bạn đang bị chi phối bởi ham muốn được khen ngợi từ con người và cố gắng thu hút sự khen ngợi đó, đồng thời che đậy điều này (một ham muốn không tốt đẹp dưới vỏ bọc đẹp đẽ) bằng việc kéo dài lời cầu nguyện.

42. Dù cầu nguyện cùng anh em hay một mình, hãy nỗ lực không chỉ để tuân theo thói quen, mà hãy cầu nguyện bằng cả tâm hồn.

43. Đặc trưng của lời cầu nguyện (loại này – bằng tâm cảm) là sự chìm đắm trong sự kính sợ, xúc động và đau xót trong tâm hồn, khi xưng tội với những tiếng thờ dài thắm lặng về những lần sa ngã.

44. Nếu tâm trí bạn bị xao lãng trong lúc cầu nguyện, thì bạn không cầu nguyện như một tu sĩ, mà vẫn chỉ là một giáo dân, người chỉ trang hoàng cho ngôi đền bên ngoài mà thôi.

45. Khi cầu nguyện, hãy dùng mọi sức lực để giữ vững trí nhớ, để nó không gọi lên những điều riêng của nó; nhưng hãy bằng mọi cách nâng cao bản thân để có sự hiện diện tinh thức (với ý thức rõ ràng về việc mình đang hiện diện trước ai và vì mục đích gì). Vì trong lúc cầu nguyện, tâm trí thường bị trí nhớ xâm chiếm rất nhiều (nó gọi lên những suy nghĩ về sự vật, con người, sự kiện, và qua đó làm phân tán sự chú ý của tâm trí khỏi việc cầu nguyện).

46. Trong lúc cầu nguyện hay suy tưởng, trí nhớ sẽ gọi lên trong tâm trí bạn những việc đã qua, những lo toan mới, hoặc khuôn mặt của người đã xúc phạm bạn.

47. Ác quỷ rất ghen tị với người đang cầu nguyện và dùng mọi mưu mẹo để phá hoại ý định đó của người ấy; vì vậy, nó không ngừng kích thích, thông qua trí nhớ, những suy nghĩ về đủ thứ chuyện, và thông qua xác thịt, nó khơi dậy mọi dục vọng, chỉ để cản trở bằng mọi cách dòng chảy tuyệt vời của người đó (tức là công việc cầu nguyện) và sự thăng hoa hướng về Thiên Chúa (sự thăng hoa của tâm trí).

48. Khi cơn quỷ xảo quyệt, dù đã dùng nhiều mưu mẹo, vẫn không kịp cản trở việc cầu nguyện của người siêng năng (người cầu nguyện); lúc đó nó chỉ giảm bớt (các đợt tấn công) một chút, nhưng sau đó, khi người ấy kết thúc lời cầu nguyện, nó sẽ trả thù người ấy. Bởi vì, hoặc là nó khơi dậy cơn giận trong người ấy, phá hủy tâm trạng tuyệt vời mà người ấy đạt được nhờ cầu nguyện, hoặc là kích thích một sự ngọt ngào vô ngôn nào đó (sự thôi thúc muốn ném trái khoái lạc giác quan), rồi chế giễu trí tuệ của người ấy.

49. Sau khi cầu nguyện đúng cách, hãy chuẩn bị tinh thần cho những điều không mong muốn – và hãy kiên cường đứng vững, bảo vệ thành quả của mình. Ngay từ đầu, người đã được đặt vào vị trí này – tức là để “*làm việc và giữ gìn*” (Sáng Thế Ký 2,15). Tại sao sau khi đã hoàn thành (thực hiện lời cầu nguyện đúng đắn), lại không bảo vệ những gì mình đã vất vả kiếm được; nếu không, lời cầu nguyện sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho bạn cả.

50. Mọi cuộc chiến tranh giữa chúng ta và các linh hồn ô uế đều không phải vì lý do nào khác ngoài lời cầu nguyện thiêng liêng, bởi vì nó rất đối lập và không thể chịu đựng được đối với chúng, nhưng lại mang lại sự cứu rỗi và lợi ích cho chúng ta.

51. Tại sao các quỷ lại muốn khơi dậy trong chúng ta, bằng ảnh hưởng của chúng, những thói ham ăn, dâm dục, tham lam, giận dữ, hận thù và các dục vọng khác? Để tâm trí, khi bị chúng làm cho mê muội, không thể cầu nguyện đúng cách; vì những đam mê của phần vô lý trong chúng ta, một khi bắt đầu hoạt động (khi đã được kích hoạt), sẽ không cho phép tâm trí hành động một cách lý trí.

52. Chúng ta tuân theo các đức tính vì chúng được bản tính đòi hỏi; chúng ta phục tùng bản tính vì Lời đã thực hiện nó – (Chúa). Còn Lời ấy thường trở nên rõ ràng đối với chúng ta (được in sâu rõ ràng trong ý thức của chúng ta) trong trạng thái cầu nguyện.

53. Trạng thái cầu nguyện là một tâm thế vô tư, bằng tình yêu vô bờ bến nâng tâm trí khôn ngoan và thiêng liêng lên tầm cao.

54. Ai muốn cầu nguyện chân thật thì không chỉ cần chế ngự cơn giận và dục vọng, mà còn phải xa lánh mọi ý nghĩ đầy đam mê.

55. Ai yêu mến Thiên Chúa thì luôn trò chuyện với Ngài như với Cha, đồng thời tránh xa mọi ý nghĩ đầy dục vọng.

56. Không phải ai đạt được sự vô dục cũng đã cầu nguyện chân chính; vì người ấy có thể vẫn còn bị chi phối bởi những suy nghĩ đơn thuần (về các sự vật, mà không kèm theo những xúc động đam mê) và bị cuốn hút bởi những câu chuyện về chúng (có thể là những hình ảnh của chúng và các sự kết hợp khác nhau của chúng), – và vẫn còn cách xa Thiên Chúa. (Không có những xao động do dục vọng, nhưng tâm trí vẫn mơ mộng).

57. Nhưng ngay cả khi tâm trí không bị cuốn vào những suy nghĩ đơn thuần về các sự vật, điều đó cũng chưa có nghĩa là nó đã đạt đến trạng thái cầu nguyện: bởi vì nó có thể đang bận rộn với việc suy ngẫm (triết học) về những sự vật ấy và đi sâu vào các mối quan hệ nhân quả của chúng. Mặc dù tất cả những điều này đều là sự trừu tượng, nhưng vì chúng là những suy luận về các sự vật, nên chúng in sâu hình ảnh của chúng vào tâm trí – và dần dần tâm trí xa rời Thiên Chúa. (Các đam mê không hoạt động, nhưng tâm trí đang suy luận triết học chứ không cầu nguyện: trạng thái của các nhà học giả).

58. Dù tâm trí có vượt lên trên những suy tư về bản chất vật chất, cũng chưa hẳn là nó đã nhìn thấy được nơi ở thực sự của Thiên Chúa: vì nó có thể bị chiếm lĩnh bởi việc nhận thức các thực thể siêu hình (thể giới Thiên thần), và tràn ngập bởi chúng (đầy ắp những suy nghĩ và hình dung đa dạng về chúng).

59. Nếu muốn cầu nguyện đúng đắn, thì bạn cần đến Thiên Chúa, Đấng ban ơn cầu nguyện cho người cầu nguyện. Hãy kêu cầu Ngài trong lời cầu nguyện, nói rằng: *“Xin cho danh Ngài được thánh hóa, xin Nước Ngài đến”* (Mt 6,9-10), tức là Thánh Thần và Con Một của Ngài. Vì chính Chúa đã dạy như vậy, khi nói rằng *phải “thờ phượng Cha bằng Thánh Thần và sự thật”* (Ga 4,24).

60. Người cầu nguyện trong Thánh Thần và Chân Lý không mượn những ý tưởng từ các thụ tạo để tôn vinh Đấng Tạo Hóa, nhưng từ chính Ngài, người ấy rút ra những suy ngẫm để ca ngợi Ngài.

61. Nếu người là nhà thần học, thì người sẽ cầu nguyện một cách chân thật; và nếu người cầu nguyện chân thật, thì người là nhà thần học.

62. Khi tâm trí người, bùng cháy khao khát hướng về Thiên Chúa, từng chút một như thể tách rời khỏi xác thịt và quay lưng lại với mọi suy nghĩ phát xuất từ các ấn tượng giác quan, hoặc từ ký ức, đồng thời tràn đầy lòng kính sợ và niềm vui; thì hãy kết luận rằng tâm trí ấy đã đến gần ranh giới của lời cầu nguyện.

63. Thánh Thần, trong sự thương xót trước sự yếu đuối của chúng ta, đến với chúng ta ngay cả khi chúng ta vẫn chưa được thanh tẩy; và chỉ cần Ngài thấy tâm trí chúng ta đang thành tâm cầu nguyện với Ngài, Ngài sẽ ngự xuống trên tâm trí ấy và xua tan đám đông những suy nghĩ và hình ảnh bao quanh nó (khiến chúng biến mất), qua đó hướng tâm trí ấy đến khao khát cầu nguyện thiêng liêng.

64. Các linh hồn khác (cả thiện lẫn ác) thông qua việc tác động lên thân xác để đưa vào tâm trí những suy nghĩ, hình ảnh và tưởng tượng; còn Chúa thì hành động ngược lại: Ngài thấu hiểu chính tâm trí, ban cho nó sự hiểu biết về những điều Ngài muốn – và qua tâm trí, Ngài kiềm chế sự buông thả của thân xác.

65. Ai yêu mến lời cầu nguyện chân chính mà lại nổi giận hay mang lòng oán hận thì đáng bị lên án; vì người ấy giống như kẻ muốn nhìn rõ ràng, nhưng lại tự che mắt mình bằng bụi.

66. Nếu muốn cầu nguyện đúng cách, đừng làm bất cứ điều gì cản trở (chống lại) lời cầu nguyện, để Thiên Chúa có thể đến gần và ngự xuống với người.

67. Khi cầu nguyện, đừng gán cho Thiên Chúa bất kỳ hình dáng nào, và đừng để tâm trí người biến đổi thành bất kỳ hình ảnh nào (hoặc tự hình dung mình dưới bất kỳ hình thức nào, hay để bất kỳ hình ảnh nào in sâu vào tâm trí người); nhưng hãy tiếp cận cái vô hình bằng cái vô hình – và người sẽ hòa nhập với Ngài.

68. Hãy đề phòng những cám dỗ của kẻ thù: vì có thể xảy ra rằng khi bạn cầu nguyện một cách trong sạch và thanh thản, bỗng nhiên một hình ảnh kỳ lạ và xa lạ sẽ hiện ra trước mắt bạn. Đó là việc làm của kẻ thù, nhằm dẫn dắt bạn vào sự kiêu ngạo, gieo rắc ý nghĩ rằng đây là Đấng Tối Cao (đã hiện ra với bạn), – và tiếp theo là để bạn nghĩ rằng, giống như hình ảnh đột ngột hiện ra trước mắt bạn ấy, Đấng Tối Cao cũng có tính lượng (chiếm không gian, có chiều dài, có các bộ phận), trong khi thực tế Đấng Tối Cao không có cả tính lượng lẫn hình dạng.

69. Khi con quỷ ghen tị chưa kịp kích hoạt trí nhớ, nó sẽ tác động lên máu và các chất dịch cơ thể, nhằm thông qua chúng tạo ra trong tâm trí những hình ảnh tưởng tượng về điều gì đó xa lạ và lấp đầy tâm trí bằng những hình ảnh đó; chính tâm trí ấy, đã quen xoay vần trong những suy nghĩ, dễ dàng bị cuốn theo điều đó, và khi tưởng rằng mình đang hướng tới sự hiểu biết siêu việt và vô hình, lại tự lừa dối bản thân, nhằm lẫn khuất thành ánh sáng.

70. Hãy canh giữ chính mình, bảo vệ tâm trí khỏi những suy nghĩ trong lúc cầu nguyện và cố gắng duy trì trạng thái bình an – để “*Đấng thương xót những kẻ dốt nát*” (Hê-bơ-rơ 5:2) đến với người và ban cho người ân sủng cao quý của lời cầu nguyện.

71. Người không thể cầu nguyện một cách trong sạch khi bị cuốn vào những việc vật chất và lo lắng bởi những mối bận tâm không ngừng: vì cầu nguyện là việc gạt bỏ mọi suy nghĩ bên ngoài.

72. Kẻ bị trói buộc không thể chạy trốn – và tâm trí đang bị chi phối bởi bất kỳ đam mê nào – cũng không thể nhận ra nơi của lời cầu nguyện thiêng liêng; hơn nữa, nó còn bị cuốn theo và xao động bởi những suy nghĩ đam mê, và không có chỗ đứng vững chắc.

73. Khi tâm trí cuối cùng bắt đầu cầu nguyện một cách trong sạch và vô dục, thì các quỷ dữ sẽ tấn công nó không còn từ phía trái nữa, mà từ phía phải: chúng trình bày những hiện tượng giống như vinh quang của Thiên Chúa, hoặc một hình ảnh nào đó dễ chịu với giác quan, đến nỗi người đó sẽ tưởng rằng mình đã hoàn toàn đạt được mục đích của lời cầu nguyện. Như một người am hiểu vấn đề (Evagrius) đã nói, điều này xảy ra do lòng kiêu ngạo, do sự xâm nhập của ma quỷ vào một vùng não nhất định, và do sự xáo trộn (hoặc viêm nhiễm) trong các dây thần kinh ở đó.

74. Tôi nghĩ rằng ma quỷ, khi tác động vào vùng não nói trên theo ý muốn, biến đổi ánh sáng bao quanh tâm trí; từ đó, lòng kiêu ngạo xâm nhập vào suy nghĩ, ép buộc tâm trí một cách bông bột tự cho mình là sở hữu sự hiểu biết thiêng liêng và bản chất. Vì anh ta không bị quấy rầy bởi những dục vọng xác thịt ô uế, mà lại đứng trước Chúa trong sự cầu nguyện một cách thanh khiết, nên anh ta không hề nghi ngờ rằng ở đây có bất kỳ hành động nào của kẻ thù, – và người ấy tin chắc rằng đó chính xác là hiện tượng thiêng liêng, trong khi thực ra nó xuất phát từ ma quỷ, kẻ đã dùng mưu mô tội độ, thông qua não bộ, như chúng ta đã nói, biến đổi ánh sáng gắn liền với tâm trí và tự tạo ra hình ảnh cho chính nó (tự tạo hình ảnh cho chính nó – hoặc khiến người ấy tưởng tượng ra điều này hay điều kia).

75. Thiên thần của Đức Chúa Trời, khi hiện ra, chỉ bằng một lời đã chấm dứt mọi hành động của kẻ thù trong chúng ta và thúc đẩy ánh sáng của trí tuệ hoạt động một cách thuần khiết.

76. Những gì được nói trong Sách Khải Huyền về Thiên Thần, rằng ngài dâng hương “*để dâng lên cùng các lời cầu nguyện của các thánh*” (Khải Huyền 8,3), tôi nghĩ, chỉ ra ân sủng này, tác động qua Thiên Thần, mang lại khả năng cầu nguyện chân chính; để cuối cùng tâm trí có thể tập trung vào lời cầu nguyện mà không bị xao lãng, không nản lòng và không thiếu can đảm.

77. Những lọ hương, như đã được đề cập ở đó, chính là “*lời cầu nguyện của các thánh*”, do “*hai mươi bốn vị trưởng lão*” dâng lên (Khải Huyền 5,8). Dưới khái niệm “lọ hương” cần hiểu là sự hiệp thông với Thiên Chúa, hay tình yêu thiêng liêng và trọn vẹn dành cho Ngài, trong đó lời cầu nguyện được thực hiện bằng Thần Khí và sự thật.

78. Khi bạn nghĩ rằng trong lúc cầu nguyện, bạn không cần phải khóc lóc vì tội lỗi, thì hãy nhìn xem bạn đang cách xa Thiên Chúa bao xa, trong khi bạn có bốn phần phải luôn ở trong Ngài – và bạn sẽ tuôn rơi những giọt nước mắt ảm áp nhất.

79. Quả thật là như vậy: khi nhận thức được bản thân mình (sự nghèo nàn và hèn mọn), bạn sẽ khóc trong sự ngọt ngào, tự trách mình giống như Ê-sai – như “*là kẻ ô uế, có môi miệng ô uế*” và sống giữa dân tộc ấy, tức là những kẻ thù (của Đức Chúa Trời – những thế lực hay ý nghĩ ô uế), bạn dám đứng trước mặt Chúa Sabaoth (Ê-sai 6:5).

80. Nếu người cầu nguyện một cách chân thành, thì người sẽ nhận được sự xác nhận trọn vẹn về nhiều điều, và các Thiên thần sẽ tụ họp quanh người, giống như đã tụ họp quanh Đa-ni-ên, và sẽ soi sáng cho người hiểu lý do tại sao mọi sự lại xảy ra.

81. Hãy biết rằng các Thiên thần khích lệ chúng ta cầu nguyện và đồng hành cùng chúng ta trong lời cầu nguyện, vui mừng và cùng cầu nguyện cho chúng ta. Vậy nên, nếu chúng ta lơ là và để những ý nghĩ xấu xa xâm nhập, thì điều đó sẽ khiến các Thiên thần vô cùng phẫn nộ; bởi vì trong khi họ nỗ lực hết mình vì chúng ta, chúng ta lại không muốn cầu xin Thiên Chúa cho chính mình, mà lại coi thường việc phụng sự Thiên Chúa của mình, bỏ rơi Thiên Chúa và Chúa Tể của họ, để rồi trò chuyện với những ác quỷ ô uế (trong suy nghĩ).

82. Hãy cầu nguyện trong bình an và thanh thản, hãy hát một cách khôn ngoan và vui vẻ, – và bạn sẽ như một chú chim ung con đang vượn lên cao.

83. Việc hát Thánh vịnh làm dịu đi những đam mê và kiềm chế những ham muốn xác thịt; còn lời cầu nguyện thì hướng tâm trí đến những hoạt động trí tuệ vốn có của nó.

84. Cầu nguyện là việc làm xứng đáng với phẩm giá của trí tuệ, hay nói đúng hơn, là cách sử dụng thực sự của nó.

85. Việc hát Thánh vịnh là hình ảnh của sự khôn ngoan đa dạng; còn lời cầu nguyện là sự khởi đầu của sự hiểu biết siêu việt.

86. Sự hiểu biết là một việc làm tuyệt vời; nó hỗ trợ cho việc cầu nguyện, khơi dậy sức mạnh tinh thần của trí tuệ để chiêm ngưỡng sự hiểu biết thiêng liêng.

87. Nếu bạn chưa nhận được ân sủng của việc cầu nguyện hay hát Thánh vịnh, thì hãy không ngừng xin, và bạn sẽ nhận được.

88. *“Chúa đã kể cho họ một dụ ngôn, rằng: ‘Hãy luôn cầu nguyện và đừng nản lòng’”* (Lc 18,1). Vì vậy, đừng buồn phiền hay chán nản vì chưa nhận được; vì sau này bạn sẽ nhận được. Chúa còn bổ sung thêm điều này vào dụ ngôn: *“Nếu tôi không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng không hổ thẹn trước loài người, nhưng vì người góa phụ này làm phiền tôi, nên tôi sẽ báo thù cho bà ấy”* (– 5). Cũng vậy, *“Đức Chúa Trời sẽ sớm báo thù cho những ai kêu cầu Ngài ngày đêm”* (– 7). Hãy vui lòng với lòng kiên nhẫn siêng năng, luôn ở trong sự cầu nguyện.

89. Đừng mong muốn những điều liên quan đến mình diễn ra theo cách mà bạn cho là (tốt hơn), mà hãy để mọi sự theo ý muốn của Đức Chúa Trời; và bạn sẽ được bình an và biết ơn trong lời cầu nguyện của mình.

90. Dù có vẻ như anh đã ở cùng Thiên Chúa, hãy đề phòng con quỷ dâm dục; vì nó rất quyến rũ và xảo quyệt, và bằng mọi cách cố gắng lấn át khát vọng của tâm trí tinh tảo của anh, và lôi kéo anh xa khỏi Thiên Chúa, ngay cả khi anh đang đứng trước mặt Ngài với lòng kính sợ và tôn kính.

91. Nếu anh hằng hái cầu nguyện, hãy chuẩn bị tinh thần đối mặt với những cám dỗ của ma quỷ và kiên nhẫn chịu đựng những đòn roi của chúng, vì chúng sẽ tấn công anh như những con thú hoang dã và làm tổn thương khắp cơ thể anh.

92. Hãy chuẩn bị như một võ sĩ dày dạn kinh nghiệm – đừng nao núng, dù có bất ngờ nhìn thấy một bóng ma nào đó, – đừng bối rối, dù có thanh gươm chìa vào người, hay ngọn lửa được hướng thẳng vào mặt người, – đừng nản lòng (đừng run sợ), dù có hình ảnh (khuôn mặt) nào đó xấu xí và xảo quyệt hiện ra trước mắt người; nhưng hãy đứng vững, giữ vững đức tin, và dũng cảm nhìn thẳng vào kẻ thù của mình.

93. Ai chịu đựng được nỗi buồn thì sẽ được hưởng niềm vui; và ai vượt qua được điều khó chịu thì sẽ không bị tức giận hay phẫn nộ trong những điều dễ chịu.

94. Hãy cẩn thận, đừng để những con quỷ xảo quyệt lừa dối người bằng bất kỳ ảo ảnh nào. (Nếu điều tương tự xảy ra, thì) hãy giữ bình tĩnh, quay về với lời cầu nguyện và xin Chúa rằng, nếu điều đó đến từ Ngài (để răn dạy), chính Ngài sẽ soi sáng cho người, còn nếu không, thì xin Ngài mau chóng xua đuổi kẻ dụ dỗ khỏi người. Và hãy can đảm lên; vì lũ chó này sẽ không thể đứng vững khi người chạy đến với Chúa bằng lời cầu nguyện chân thành, mà ngay lập tức, khi bị sức mạnh của Chúa đánh đập một cách vô hình và không thể nhìn thấy, chúng sẽ chạy trốn xa khỏi người.

95. Người cũng cần biết mưu mô sau đây của ma quỷ. Đôi khi chúng chia thành các nhóm. Một số đến với sự cám dỗ. Và khi người cầu xin sự giúp đỡ, những kẻ khác xuất hiện dưới hình dạng thiên thần và xua đuổi những kẻ đầu tiên, để người bị lừa dối bởi suy nghĩ rằng chúng là những thiên thần thật sự, và sa vào sự kiêu ngạo rằng người xứng đáng với điều đó.

96. Hãy cố gắng sống khiêm nhường và can đảm hết mức có thể – thì sự tấn công của các quỷ dữ sẽ không chạm đến linh hồn người, và roi vọt của chúng sẽ không đến gần thân thể người. “Chúa sẽ sai thiên thần của Ngài” (Chúa) “bảo vệ người” (Thánh vịnh 90, 10. 11); và họ sẽ vô hình đẩy lùi mọi hành động thù địch khỏi người.

97. Dù người đang cố gắng giữ lời cầu nguyện trong sạch có nghe thấy tiếng ồn ào, tiếng bước chân, tiếng la hét và những lời chửi rủa từ các quỷ dữ, nhưng người ấy sẽ không để tâm trí sa ngã và không đầu hàng chúng, mà sẽ nói với Thiên Chúa: “*Con sẽ không sợ điều ác, vì Ngài ở cùng con*” (Thánh Vịnh 22, 4), và những lời tương tự.

98. Trong những lúc bị cám dỗ như vậy, hãy không ngừng dâng lên những lời cầu nguyện ngắn gọn nhưng đầy sức mạnh.

99. Nếu ma quỷ đe dọa bạn rằng chúng sẽ đột ngột xuất hiện trên không trung để làm bạn kinh ngạc và cướp đi lý trí của bạn, đừng sợ chúng và đừng bận tâm gì đến lời đe dọa đó. Chúng chỉ đang dọa nạt bạn để thử xem bạn có coi trọng chúng hay đã hoàn toàn khinh thường chúng rồi.

100. Nếu người đã đến trước mặt Thiên Chúa Toàn Năng, Đấng Tạo Hóa và Đấng Quan Phòng trong lời cầu nguyện, thì tại sao người lại đứng trước Ngài một cách thiếu khôn ngoan đến thế, khi bỏ qua sự kính sợ không thể lay chuyển đối với Ngài, mà lại sợ ruồi và muỗi? Hay là người không nghe lời Tiên tri phán: “*Hãy kính sợ Đức Chúa Trời của người*” (Đệ Nhị Luật 10,20), – và còn nữa: “*Mọi người đều kính sợ Ngài và run rẩy trước quyền năng của Ngài*” – v.v. (2 Sử Ký 36, lời cầu nguyện của Ma-na-si).

101. Cũng như bánh mì là thức ăn cho thân xác, và đức hạnh là thức ăn cho linh hồn, thì lời cầu nguyện thiêng liêng cũng là thức ăn cho tâm trí.

102. Hãy cầu nguyện tại nơi thánh thiêng không theo kiểu người Pha-ri-si, mà theo kiểu người thu thuế, để chính người cũng được Chúa xưng công chính.

103. Hãy cố gắng đừng cầu nguyện chống lại ai đó trong lời cầu nguyện của mình, để không phá hủy những gì bạn đang xây dựng, khiến lời cầu nguyện của bạn trở nên ghê tởm (trước mặt Chúa).

104. Người mắc nợ “*ba mươi ta-lăng*” hãy dạy cho người biết rằng, nếu người không tha nợ cho người mắc nợ mình, thì chính người cũng sẽ không được tha nợ; vì có lời chép: “*Ngài sẽ giao người ấy cho kẻ hành hình*” (Mt 18,34).

105. Hãy gác lại những nhu cầu thể xác trong lúc người dâng lời cầu nguyện (lên Thiên Chúa), để những vết cắn của bọ chết, muỗi và ruồi không làm người mất đi thành quả vĩ đại nhất mà lời cầu nguyện mang lại.

106. Chúng ta được biết rằng, khi một vị Thánh đứng cầu nguyện, kẻ xảo quyệt đã chống đối ngài đến mức chỉ cần ngài giơ tay lên, thì kẻ ấy liền biến thành một con sư tử, giơ hai chân trước lên và cắm móng vuốt vào hai bên sườn của vị tu sĩ, không lùi bước cho đến khi ngài hạ tay xuống. Nhưng ngài không bao giờ hạ tay xuống cho đến khi hoàn tất các lời cầu nguyện thường lệ của mình.

107. Cũng giống như vậy, như chúng ta đã biết, là Thánh Gioan Nhỏ – hay đúng hơn là vị tu sĩ vĩ đại nhất – người đã im lặng trong hồ sâu, luôn duy trì sự hiệp thông tâm linh với Thiên Chúa một cách không ngừng nghỉ, ngay cả khi con quỷ dưới hình dạng con rồng quấn quanh ngài, cắn xé thịt ngài và phun nó vào mặt ngài.

108. Chắc hẳn anh đã đọc các cuốn tiểu sử về các tu sĩ Tavenisiot, trong đó kể rằng khi Abba Theodor đang giảng dạy cho các anh em, hai con rắn độc bò đến chân ngài, nhưng ngài, không hề nao núng, đã uốn cong bàn chân như một vòm cung và, để cho những con rắn trườn qua dưới chân, tiếp tục bài giảng cho đến hết; và sau đó ông mới chỉ cho các anh em xem, đồng thời kể lại sự việc này.

109. Chúng ta cũng đã đọc về một vị anh em thiêng liêng khác, rằng khi ngài đang cầu nguyện, một con rắn độc bò đến chạm vào chân ngài; nhưng ngài không hạ tay xuống cho đến khi hoàn tất lời cầu nguyện thường lệ. Và người này, người đã yêu mến Thiên Chúa hơn chính mình, không hề chịu bất kỳ tổn hại nào.

110. Hãy giữ mắt mình không bị phân tâm trong lúc cầu nguyện, và sau khi từ bỏ xác thịt và linh hồn, hãy sống bằng trí tuệ.

111. Một vị Thánh khác, một người cầu nguyện kiên định, đang im lặng trong sa mạc, đã bị các quỷ hiện ra và trong suốt hai tuần, chúng đã chơi đùa với ngài như một quả bóng, ném lên cao rồi bắt lại trên tấm thảm; tuy nhiên, chúng không thể làm lung lay tâm trí ngài khỏi lời cầu nguyện nồng nhiệt.

112. Một tu sĩ yêu mến Thiên Chúa khác, khi đang thực hành lời cầu nguyện bằng trí tuệ, đi bộ trong sa mạc, thì hai Thiên thần hiện ra và đi cùng ông, với ông ở giữa. Nhưng ông không hề để ý đến họ dù chỉ một giây, để không bị tổn hại đến điều tốt đẹp nhất, vì ông nhớ lời dạy của Thánh Tông Đồ, Đấng đã phán: “*Không*

có thiên thần, không có quyền lực, cũng không có thế lực nào có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Kitô” (Rm 8,38-39).

113. Người tu sĩ nhờ lời cầu nguyện mà trở nên đồng đẳng với các thiên thần, khao khát “*được thấy khuôn mặt của Cha, Đấng ngự trên trời*” (Mt 18,10).

114. Đừng bao giờ mong muốn hay tìm cách nhìn thấy bất kỳ khuôn mặt hay hình ảnh nào trong lúc cầu nguyện.

115. Đừng mong muốn nhìn thấy các Thiên thần, các Quyền năng, hay Chúa Kitô bằng giác quan, để khỏi mất trí, nhằm lẫn con sói với người chăn chiên và thờ lạy kẻ thù – các quỷ dữ.

116. Nguồn gốc của sự lừa dối tâm trí là sự kiêu ngạo; khi bị sự kiêu ngạo chi phối, tâm trí sẽ cố gắng miêu tả Thiên Chúa dưới bất kỳ hình ảnh hay dáng vẻ nào.

117. Tôi sẽ nói lại điều mà tôi đã nói với những người mới bắt đầu: Phúc cho tâm trí nào giữ được sự im lặng hoàn toàn trong lúc cầu nguyện.

118. Phúc cho tâm trí, khi cầu nguyện mà không bị phân tâm, sẽ ngày càng khao khát Thiên Chúa nhiều hơn.

119. Phúc cho tâm trí, khi cầu nguyện, trở nên siêu việt và không tham lam.

120. Phúc cho tâm trí nào, trong lúc cầu nguyện, giữ được sự vô cảm hoàn toàn đối với mọi sự.

121. Phúc cho tu sĩ nào tôn kính mọi người như thể là thần thánh sau Thiên Chúa.

122. Phúc cho tu sĩ, người xem việc mang lại sự cứu rỗi và sự thành công cho mọi người như chính sự cứu rỗi và thành công của mình.

123. Phúc cho tu sĩ coi mình là phần thừa của mọi người.

124. Tu sĩ là người, dù tách biệt khỏi mọi người, nhưng vẫn hiệp nhất với tất cả.

125. Tu sĩ là người coi mình là một phần của mọi người và nhìn thấy chính mình trong mỗi người.

126. Người luôn dâng mọi ý nghĩ đầu tiên của mình lên Thiên Chúa mới là người thực hành cầu nguyện.

127. Hãy tránh mọi lời dối trá và mọi lời thề, như một tu sĩ khao khát cầu nguyện; nếu không, người sẽ vô ích khi mang một hình thức không phù hợp với bản thân.

128. Nếu muốn cầu nguyện trong Thần Khí, đừng mượn bất cứ điều gì từ xác thịt – và người sẽ không có đám mây u ám che phủ trước mặt người trong lúc cầu nguyện.

129. Hãy phó thác những nhu cầu thể xác cho Thiên Chúa – và rõ ràng là người cũng đang phó thác cả những nhu cầu thiêng liêng cho Ngài.

130. Nếu bạn được ban cho những lời hứa, bạn sẽ được cai trị. Vậy thì, khi nhìn thấy điều này, chẳng phải bạn nên vui vẻ chấp nhận sự nghèo khó hiện tại sao?

131. Đừng từ chối sự nghèo khó và những nỗi buồn (của cuộc đời) – những công cụ (cánh) của lời cầu nguyện nhẹ nhàng.

132. Hãy để các đức tính thể xác trở thành nền tảng cho các đức tính tâm hồn, các đức tính tâm hồn – cho các đức tính thiêng liêng, và những đức tính này – cho sự hiểu biết về cái vô hình và cái thiết yếu.

133. Nếu khi cầu nguyện chống lại một ý nghĩ nào đó, người nhận thấy nó nhanh chóng và dễ dàng lắng xuống, thì hãy xem xét nguyên nhân của điều đó, để không sa vào bẫy, và, vì bị lừa dối, mà trở thành kẻ phản bội chính mình.

134. Đôi khi, ma quỷ gieo vào lòng bạn những ý nghĩ nào đó, rồi chính chúng lại xúi giục bạn cầu nguyện chống lại chúng, phản đối chúng – và ngay lập tức chúng bỏ chạy; để bạn sa vào cám dỗ, tự huyễn hoặc rằng mình đã bắt đầu chiến thắng những ý nghĩ đó và làm ma quỷ khiếp sợ.

135. Nếu bạn cầu nguyện chống lại một cơn đam mê nào đó hoặc một con quỷ đang làm phiền bạn, hãy nhớ lời của tác giả Thi thiên: “*Ta sẽ đuổi theo kẻ thù của ta, và ta sẽ bắt kịp chúng, và ta sẽ không quay lại cho đến khi chúng bị tiêu diệt: ta sẽ làm nhục chúng, và chúng sẽ không thể đứng dậy, chúng sẽ ngã dưới chân ta*”, v.v. (Thi thiên 17, 38. 39). Nhưng hãy nói điều này vào thời điểm thích hợp, trang bị cho mình sự khiêm nhường để chống lại những kẻ đối địch.

136. Đừng nghĩ rằng mình có thể đạt được đức hạnh mà không phải chiến đấu vì nó đến đổ máu. Theo lời vị Tông đồ của Đức Chúa Trời, chúng ta phải kiên trì chống lại tội lỗi cho đến chết, để giữ mình được trong sạch (Hê-bơ-rơ 12, 4).

137. Có những lúc, sau khi làm điều tốt cho người này, bạn lại phải chịu thiệt hại từ người khác (do mưu mô của kẻ thù), đến nỗi khi gặp phải lời vu khống, bạn lại nói hoặc làm điều gì đó không phù hợp, và

như vậy đã phung phí điều tốt mà bạn đã tích lũy được. Đó cũng chính là mục đích của những con quỷ xảo quyệt. Vì thế, cần phải tự cảnh giác một cách khôn ngoan.

138. Khi phải đối mặt với những mưu đồ của ma quỷ nhắm vào bạn, hãy hết sức cẩn trọng để không rơi vào cảnh nô lệ cho chúng.

139. Vào ban đêm, chính những con quỷ xảo quyệt tự mình tìm cách làm xáo trộn tâm trí vị thầy tâm linh; còn ban ngày – chúng hành động qua con người, bao vây ngài bằng những sự cố khó chịu, những lời vu khống và những tai ương từ họ.

140. Đừng từ chối chịu đựng những kẻ thô lỗ này. Hãy để chúng đánh đập và giẫm đạp, kéo căng và vuốt ve; nhưng nhờ đó, bộ áo choàng của người sẽ trở nên sáng sủa hơn.

141. Chẳng nào người chưa hoàn toàn từ bỏ các dục vọng và tâm trí người vẫn còn tỏ ra chống đối đức hạnh và chân lý, thì chẳng đó người sẽ không tìm thấy hương trầm thơm ngát trong lòng mình (tức là lời cầu nguyện trong sạch và âm áp).

142. Người có muốn cầu nguyện (như lẽ ra phải thế) không? Hãy rời bỏ thế gian này, luôn luôn cư ngụ trên trời, không chỉ bằng lời nói, mà bằng hành động như các thiên thần và bằng trí tuệ Thánh Thần nhất.

143. Nếu chỉ khi gặp hoạn nạn (phải đối mặt với những cám dỗ mạnh mẽ, đang đứng trước nguy cơ sa ngã), bạn mới nhớ đến Đấng Phán Xét, rằng Ngài đáng sợ và không khoan nhượng, thì bạn vẫn chưa học được cách *“phục vụ Chúa với lòng kính sợ và vui mừng trước Ngài với sự run rẩy”* (Thánh Vịnh 2,11). Hãy biết rằng, ngay cả khi được an ủi và được an ủi về mặt thiêng liêng, bạn càng phải phụng sự Ngài với sự kính sợ và lòng tôn kính.

144. Người khôn ngoan là người, trước khi đạt đến sự sám hối trọn vẹn, không ngừng nhớ lại với lòng đau buồn về những tội lỗi của mình, và về sự trừng phạt công bằng dành cho chúng trong lửa đời đời.

145. Ai còn chìm đắm trong tội lỗi và làm phật lòng Thiên Chúa, mà lại vô liêm sỉ dám vươn tới sự hiểu biết về những điều thiêng liêng và cầu nguyện siêu hình, thì hãy tuân theo lời cấm của Thánh Tông Đồ: việc cầu nguyện với đầu trần và không che phủ là không an toàn cho người ấy. Linh hồn như vậy, như lời Thánh Tông Đồ đã nói, *“phải có một thiên thần ngự trên đầu”* vì những người hiện diện (1 Cr 11,10), bằng cách khoác lên mình sự e thẹn và lòng khiêm nhường xứng đáng.

146. Cũng như việc nhìn chăm chăm vào mặt trời trong thời gian dài và căng thẳng, dưới ánh sáng chói chang nhất vào giữa trưa, sẽ không mang lại lợi ích gì cho người bị bệnh về mắt, thì việc tưởng tượng ra một lời cầu nguyện đáng sợ và siêu nhiên trong Thánh Linh và Chân Lý cũng sẽ không mang lại lợi ích gì cho tâm trí đầy dục vọng và ô uế; ngược lại, Đấng Tối Cao sẽ nổi giận với người đó.

147. Nếu Đấng Không Thiếu Thốn Gì và Không Kén Chọn không chấp nhận người đến bàn thờ với lễ vật, cho đến khi người ấy hòa giải với người lân cận đang đau khổ vì mình (Mt 5,23), thì hãy xem, cần phải tự bảo vệ bản thân và có sự sáng suốt như thế nào để dâng lên Thiên Chúa hương thơm để chịu trên bàn thờ tâm linh.

148. Đừng ham lời nói suông, cũng đừng ham danh vọng; nếu không, rõ ràng là *“không phải trên lưng”*, mà chính trên khuôn mặt người *“những kẻ tội lỗi đang hành động”* (Thánh Vịnh 128, 3). Và người sẽ trở thành trò cười cho họ trong lúc cầu nguyện, bị họ lôi kéo và dụ dỗ vào những ý nghĩ vô nghĩa.

149. Sự chú tâm tìm kiếm lời cầu nguyện sẽ tìm được lời cầu nguyện. Sau sự chú tâm, không có gì tốt hơn là lời cầu nguyện, và chính lời cầu nguyện này mới là điều cần phải dành mọi sự quan tâm.

150. Cũng như thị giác là giác quan cao quý nhất, thì lời cầu nguyện cũng là đức tính thiêng liêng nhất.

151. Sự ca ngợi dành cho lời cầu nguyện không chỉ nằm ở số lượng, mà còn ở chất lượng. Điều này được minh chứng qua câu *“những người vào nhà thờ để cầu nguyện”* (Lc 18,10), và lời dạy sau đây: *“Khi các con cầu nguyện, đừng lặp đi lặp lại những lời vô ích”*, v.v. (Mt 6,7).

152. Chẳng nào bạn chỉ chú ý đến tư thế cơ thể phù hợp với việc cầu nguyện và tâm trí bạn chỉ lo lắng về vẻ đẹp bên ngoài của nơi thờ phượng (về những yếu tố bên ngoài khác của việc cầu nguyện... xem Chương 44), thì chẳng đó (hãy biết rằng) bạn vẫn chưa nhận ra nơi cầu nguyện, và con đường hạnh phúc của nó vẫn còn rất xa so với bạn.

153. Khi đứng cầu nguyện mà tâm hồn người vượt lên trên mọi niềm vui khác, thì (hãy biết rằng) người đã thực sự tìm thấy cầu nguyện.⁷³

⁷³ Từ đây bắt đầu phần bổ sung từ các tác phẩm khác của Thánh Nil – *“về lời cầu nguyện”*.

154. Cầu nguyện và đọc Kinh thật tuyệt vời; chúng chấm dứt sự lang thang vô ích của tư tưởng, trói buộc tâm trí đang xoay vần quanh những điều không nên, và giữ nó lại bên mình một cách hữu ích, không để nó bị phân tâm chút nào trong hoạt động tuyệt vời này (1, 16).

155. Lời cầu nguyện chuẩn bị tâm hồn chúng ta để đối thoại với Thiên Chúa, và nhờ thói quen lâu dài trong việc này, nó đưa chúng ta vào mối hiệp thông với Ngài; với Ngài, Đấng đón nhận cả những con người hèn mọn vào tình yêu và không ngăn ngại sự gần gũi thân thiết với họ, miễn là tình yêu hiện diện trong họ ban cho họ sự can đảm (1, 17).

156. Cầu nguyện giải thoát tâm trí khỏi mọi suy nghĩ về những điều thuộc về giác quan, đưa tâm trí lên với chính Thiên Chúa, Đấng hiện hữu trên tất cả mọi sự, để trò chuyện với Ngài và can đảm xin Ngài mọi điều mình muốn; và nhờ đó, con người sống một cuộc đời trong sự thanh khiết, như thể đã từng ở trong sự hiệp thông với Thiên Chúa, và ngay sau đó lại chuẩn bị cho sự hiệp thông ấy (1, 19).

157. Thánh Phaolô dạy *“hãy kiên trì trong cầu nguyện”* (Rm 12,12), và qua việc kiên trì trong cầu nguyện, Ngài củng cố thói quen cầu nguyện trong lòng con người (Cl 4,2; Ep 6,18). Ngài còn truyền dạy *“hãy cầu nguyện ở mọi nơi”* (1 Ti-mô-thê 2,8), để không một ai lười biếng nào có thể lấy cớ rằng mình sống xa nhà thờ cầu nguyện. Bất cứ nơi nào cũng thích hợp để cầu nguyện. Đức Chúa Trời chấp nhận những ai kêu cầu Ngài với lòng trong sạch và việc làm công chính, và Ngài nhìn vào lòng họ để lắng nghe lời cầu nguyện của họ, dù nơi họ kêu cầu Ngài, theo quan điểm của chúng ta, có vẻ không có gì đặc biệt (1, 20).

158. Đôi khi trong giờ cầu nguyện, cần đọc Thánh vịnh nhanh, nhưng đôi khi lại nên ưu tiên hát Thánh vịnh. Chúng ta cần thay đổi cách hành động, để chống lại mưu mô của kẻ thù, những kẻ đôi khi xúi giục ta đọc thánh vịnh một cách vội vã, vì tâm hồn đang chìm trong sự chán nản, và đôi khi lại khích lệ ta hát thánh vịnh một cách trang nghiêm và du dương (1, 234).

159. Khi ý nghĩ thù địch xâm chiếm trái tim bạn, – đừng tìm kiếm điều này hay điều kia qua lời cầu nguyện, mà hãy mài sắc thanh gươm nước mắt để chống lại kẻ thù. Khi đối đầu với kẻ thù bằng vũ khí mạnh mẽ như vậy, chúng ta sẽ nhanh chóng buộc hẳn phải rút lui khỏi chúng ta.

160. Hãy yêu thích việc thực hành các công việc thủ công: nhưng hơn hết là việc nhớ đến Chúa trong lời cầu nguyện; bởi vì việc kia không phải lúc nào cũng mang lại kết quả, còn việc này thì liên tục mang lại thành quả của công việc mình làm. Đừng ngừng cầu nguyện cho đến khi hoàn thành trọn vẹn bốn phận cầu nguyện, và đừng nghe theo ý nghĩ rằng đã đến lúc phải bắt tay vào công việc; tương tự, khi đang làm việc, đừng để công việc làm xao lãng quá mức, để tránh vì vội vàng mà làm xáo trộn tâm hồn và khiến nó không còn thích hợp cho việc cầu nguyện.

161. Tâm trí mà ý niệm về Thiên Chúa đã bị cướp mất và đã xa rời việc nhớ đến Ngài, sẽ vô tình phạm tội ngay cả qua các giác quan bên ngoài: bởi vì cả thính giác lẫn lời nói đều không còn khả năng làm người bảo vệ cho tâm trí ấy nữa, vì từ bên trong, lòng tận tụy với công việc tu luyện bản thân đã rời bỏ nó (1, 244).

162. Có khi chúng ta cố gắng thực hành lời cầu nguyện trong sạch mà không thể; nhưng cũng có khi chúng ta không ép buộc bản thân, mà linh hồn vẫn ở trong lời cầu nguyện trong sạch. Trường hợp đầu tiên xuất phát từ sự yếu đuối của chúng ta, còn trường hợp sau – từ ân sủng từ trên cao, kêu gọi chúng ta qua đó tìm kiếm sự trong sạch của tâm hồn, đồng thời dạy dỗ chúng ta, dù bằng cách này hay cách khác, đừng tự cho mình là người xứng đáng nếu chúng ta cầu nguyện trong sạch, mà hãy nhận ra trong đó ân huệ của Đấng ban tặng. *“Vì chúng ta không biết phải cầu nguyện điều gì cho phải”* (Rm 8,26). Khi chúng ta cố gắng làm cho lời cầu nguyện trở nên trong sạch mà không thể, và tâm hồn bị u ám; lúc đó, hãy để nước mắt ướt đầm hai má, và khẩn cầu Thiên Chúa, để đem chiến trận tan biến và ánh sáng chiếu rọi trong tâm hồn (1, 264).

163. Việc nhớ lại những dục vọng xác thịt thật đáng lo ngại; bởi vì nó không chỉ cản trở việc trò chuyện với Thiên Chúa, mà ngay cả tâm trí, dường như đang cầu nguyện, cũng bị ô uế bởi những ảo tưởng ghê tởm. Thật tốt khi luôn luôn ở trong lời cầu nguyện và rèn luyện tâm trí trong việc trò chuyện với Chúa. Nhưng liệu điều đó có xảy ra với chúng ta không? – Thường xuyên bị phân tâm khỏi những lời cầu nguyện, chúng ta theo đuổi những suy nghĩ dẫn dắt chúng ta đi lạc, không từ bỏ chúng và cũng không buồn phiền vì chúng – điều đó sẽ là dấu hiệu của sự bất đồng giữa ý chí với những điều gọi lên những điều không xứng đáng. Mặc dù bề ngoài trông có vẻ đang cầu nguyện – vì khi quỳ gối, trong mắt người khác chúng ta dường như đang cầu nguyện – nhưng trong tâm trí, chúng ta lại tưởng tượng ra những điều thú vị, trò chuyện thân mật với bạn bè, chửi rủa kẻ thù với cơn giận dữ, tiệc tùng với khách khứa, xây nhà cho người thân, trồng cây, đi du lịch, buôn bán, bị ép buộc phải đảm nhận chức thánh, với sự thận trọng cao độ, chúng ta lo liệu công việc của các nhà thờ được giao phó và suy ngẫm về phần lớn những điều này trong tâm trí, đồng ý với bất cứ điều gì mà ý nghĩ gọi lên, tùy theo đam mê muốn hướng trái tim chúng ta đến điều đó (– 2, 129–130).

164. Cầu nguyện đòi hỏi tâm trí phải trong sạch, không vương bận bất kỳ ý nghĩ nào và không để bất cứ điều gì không liên quan đến cầu nguyện xâm nhập vào, dù điều đó có đáng kính đến đâu; nhưng như được Thiên Chúa soi dẫn, sau khi buông bỏ mọi sự, hãy thực hiện cuộc đối thoại của mình với Ngài, Đấng Duy Nhất (2, 131).

165. Ai chia thời gian giữa việc làm thủ công và cầu nguyện, thì sẽ chế ngự thân xác bằng lao động và đưa những đòi hỏi hỗn loạn của nó vào trật tự; còn linh hồn, vốn cùng lao động với thân xác và cuối cùng khao khát sự nghỉ ngơi, nhờ đó sẽ sẵn sàng cho việc cầu nguyện như một việc nhẹ nhàng hơn, và đến với nó một cách nhiệt thành và tràn đầy sức sống. Bởi vì linh hồn cảm nhận được sự an ủi khi thay đổi công việc và chuyển từ việc này sang việc khác, trong khi lại cảm thấy nhàm chán khi phải làm đi làm lại một việc trong thời gian dài; linh hồn cảm thấy mệt mỏi vì sự đơn điệu, nhưng lại vui mừng trước sự đa dạng của các hoạt động; cô ấy cảm thấy rằng khi bỏ một việc, cô ấy như gỡ bỏ mọi mệt mỏi khỏi mình, vì thế cô ấy bắt tay vào việc khác với sức lực dường như tươi mới, như thể mới bắt đầu làm việc vậy⁷⁴ – (2, 231. 232).

166. Ai không thích làm việc thì bằng sự lười biếng, người ấy nuôi dưỡng những đam mê và thả lỏng những ham muốn, để chúng hướng tới những đối tượng phù hợp với bản thân – điều này bộc lộ rõ nhất trong lúc cầu nguyện; bởi vì lúc đó, sự chú ý của tâm trí hoàn toàn bị cuốn hút bởi những gì trái tim đang bận tâm, và nó chỉ biết lặp đi lặp lại trong suy nghĩ những điều được gọi lên bởi đam mê đang trỗi dậy, thay vì trò chuyện với Thiên Chúa và xin Ngài những điều có ích cho mình. Biết điều này, Thánh Phaolô đã quyết liệt lên án sự lười biếng và dùng quyền bính Tông đồ buộc mọi người phải lao động (2 Tê. 3, 6–12). Công việc là chiếc neo cho tư tưởng và mang lại cho nó hướng đi an toàn. Dù bão tố ập đến từ mọi phía, và những cơn gió mạnh đe dọa làm chìm đắm, tư tưởng vẫn đứng vững, được công việc giữ chặt như một chiếc neo; nó có thể dao động một chút trước những suy nghĩ dâng trào, nhưng không bị cuốn vào nguy hiểm, bởi vì những sợi dây trói buộc nó còn chắc chắn hơn những cơn gió đang thổi (2, 232. 234).

167. Những ai từ chối làm việc tay chân với lý do rằng phải cầu nguyện không ngừng, thực ra lại không cầu nguyện. Bằng cách đó, thay vì nghĩ rằng sự nhàn rỗi sẽ mang lại cho tâm hồn sự tự do khỏi lo âu, họ lại khiến tâm hồn lạc vào mê cung của những suy nghĩ không lối thoát và do đó làm cho tâm hồn trở nên bất lực trong việc cầu nguyện. Cơ thể đang lao động tập trung vào công việc, giữ cho suy nghĩ luôn theo dõi những gì đang diễn ra — không kém gì đôi mắt — và hỗ trợ cơ thể để hành động chính xác; còn cơ thể khi nghỉ ngơi lại để cho suy nghĩ tự do lang thang; bởi vì trong lúc nghỉ ngơi, các dục vọng trỗi dậy, và mỗi khi có ký ức dâm dục, chúng lôi cuốn suy nghĩ và chiếm hữu nó như một tù nhân (2, 234. 5).

168. Có một hình thức cầu nguyện cao cả nhất của những người hoàn hảo — đó là sự say mê của tâm trí, sự từ bỏ hoàn toàn những điều thuộc về giác quan, khi bằng những tiếng thở dài không lời của linh hồn, tâm trí đến gần Thiên Chúa, Đấng nhìn thấu lòng dạ, mở ra như một cuốn sách được viết đầy, và bày tỏ ý chí của mình qua những hình ảnh thâm lặng. Như vậy, Phaolô đã được nâng lên đến tầng trời thứ ba và không biết mình “*có còn trong thân xác*” hay “*đã ra khỏi thân xác*” (2 Cr 12,2) (2, 235).

169. Sau (dưới) lời cầu nguyện thứ nhất là lời cầu nguyện thứ hai, khi những lời được thốt ra, còn tâm trí thì đầy xúc động theo sau những lời ấy, và biết mình đang dâng lời khấn cầu lên Đấng nào.

170. Còn lời cầu nguyện bị gián đoạn bởi những suy nghĩ (thấp hèn) và gắn liền với những lo toan trần tục thì xa rời thái độ xứng đáng của người cầu nguyện. Người ấy không nghe thấy chính mình, tâm trí lang thang khắp nơi và không nhớ mình đang thốt ra những lời nào. Nhưng nếu người cầu nguyện như vậy, thì liệu tai Thánh có lắng nghe điều mà chính người ấy, vì sự phân tâm, lại không để ý đến không? Như những lời đã nói: “*Xin hãy lắng nghe lời cầu nguyện của con, xin hãy ghi nhớ lời cầu nguyện của con*” (Thánh Vịnh 16, 1), và “*Xin tai Ngài hãy lắng nghe tiếng cầu nguyện của con*” (Thánh Vịnh 129, 2), thì toàn bộ tâm trí đã được tập trung cẩn thận vào đó, chứ không bị phân tán, điều mà thường xảy ra với những suy nghĩ thiếu tự chủ của những người lơ là (2, 236).

2. Về tám linh hồn ác

1. Về sự ham ăn

1. Khởi đầu của sự sinh hoa kết trái là hoa, còn khởi đầu của cuộc sống năng động là sự tiết chế.

2. Người kiềm chế sự thèm ăn sẽ làm giảm bớt những đam mê, còn người bị sự ăn uống vô độ chi phối sẽ làm gia tăng những ham muốn dục vọng.

⁷⁴ Chương này và chương tiếp theo nhằm phân bác các tín đồ Eukhit.

3. Nguồn gốc của ngôn ngữ là Amalik, còn nguồn gốc của dục vọng là sự ham ăn.
4. Thức ăn của lửa là củi, còn thức ăn của dạ dày là thức ăn.
5. Nhiều củi thổi bùng ngọn lửa lớn, còn nhiều thức ăn nuôi dưỡng dục vọng.
6. Ngọn lửa tàn lụi khi vật chất cạn kiệt, còn sự thiếu thốn thức ăn làm khô cạn dục vọng.
7. Ham muốn thức ăn đã sinh ra sự bất tuân, còn việc thưởng thức những món ngon đã đuổi con người ra khỏi vườn địa đàng.
8. Những món ăn đắt tiền làm dịu cổ họng, nhưng cũng nuôi dưỡng con sâu ham muốn không ngừng nghỉ.
9. Dạ dày đói khát chuẩn bị cho sự tỉnh thức trong cầu nguyện, còn dạ dày no nê lại dẫn đến giấc ngủ sâu.
10. Suy ngẫm tỉnh táo khi ăn chay, còn cuộc sống no đủ trong sự thỏa mãn lại khiến tâm trí chìm vào giấc ngủ sâu.
11. Lời cầu nguyện của người ăn chay giống như chú chim ưng con đang bay lượn trên cao, còn lời cầu nguyện của người ăn uống no nê thì rơi xuống đất, nặng nề vì sự no nê.
12. Tâm trí của người ăn chay – như ngôi sao sáng trên bầu trời trong vắt, còn tâm trí của người ăn uống no nê thì u ám như bầu trời trong đêm không trăng.
13. Sương mù che khuất những tia nắng mặt trời, còn hơi nước dày đặc từ những món ăn đã tiêu thụ làm mờ đi trí tuệ.
14. Chiếu gương bị vấy bẩn không thể phản chiếu rõ ràng các nét của hình ảnh được phản chiếu trong đó; và sức mạnh tinh thần, bị che mờ bởi sự no nê, không thể tiếp nhận sự hướng dẫn của Thiên Chúa.
15. Đất lâu ngày không được canh tác sẽ mọc đầy gai góc; và tâm trí của kẻ ham ăn sẽ nảy sinh những ý nghĩ đáng xấu hổ.
16. Không thể tìm thấy hương thơm trong phân – và ở kẻ ham ăn – cũng không thể tìm thấy hương thơm của sự chiêm ngưỡng.
17. Mắt kẻ ham ăn luôn tìm kiếm nơi có tiệc tùng, còn mắt người tiết độ thì tìm kiếm nơi có hội họp của những người khôn ngoan.
18. Linh hồn kẻ ham ăn đếm từng ngày tưởng niệm các vị tử đạo, còn linh hồn người tiết độ thì noi gương cuộc đời của họ.
19. Chiến binh nhút nhát run rẩy trước tiếng kèn báo hiệu trận chiến, còn kẻ ham ăn thì run rẩy trước thông báo về việc bắt đầu mùa chay.
20. Nhà tu ham ăn là nô lệ của dạ dày mình, và dưới roi vọt, anh ta phải nộp thuế hàng ngày.
21. Người lữ hành vội vã sớm đến được thành phố, còn tu sĩ tiết độ thì sớm đạt được sự bình an trong tâm hồn.
22. Người lữ hành chậm chạp (chưa đến được nơi cư ngụ) phải ngủ qua đêm ngoài đồng dưới trời trống; còn nhà sư ham ăn sẽ không bao giờ đạt đến ngôi nhà của sự vô dục.
23. Hương trầm lan tỏa hương thơm trong không khí, – và lời cầu nguyện của người tiết độ là hương thơm dâng lên Thiên Chúa.
24. Nếu người sa vào dục vọng thỏa mãn dạ dày, thì chẳng có gì đủ để làm thỏa mãn sự ham muốn của người; vì sự tham ăn là ngọn lửa thiêu đốt chất dễ cháy, và luôn đòi hỏi thêm.
25. Một lượng vừa đủ (của bất cứ thứ gì được đổ vào bình) sẽ làm đầy bình, còn dạ dày, dù đã no căng, cũng không bao giờ nói: “Đủ rồi.”
26. Việc giơ tay lên đã khiến dân Amalek phải tháo chạy, và những việc làm hướng về sự đau khổ sẽ chiến thắng những dục vọng xác thịt.
27. Hãy tiêu diệt trong chính mình mọi thứ khơi dậy dục vọng, và hãy kiên quyết chế ngự các bộ phận xác thịt của mình.
28. Giống như kẻ thù đã bị giết không còn gieo rắc nỗi sợ hãi trong lòng người, thân xác đã bị chế ngự cũng sẽ không làm xáo trộn tâm hồn người.
29. Cái xác chết không cảm thấy đau đớn vì lửa, – và người kiêng khem – cũng không cảm thấy khoái lạc từ dục vọng đã chết.
30. Nếu người đánh bại người Ai Cập, hãy chôn xác hèn trong cát – tức là nếu người chiến thắng dục vọng, đừng làm thỏa mãn thân xác (hoặc hãy để nó nhịn ăn); vì cũng như khi tưới nước cho đất, những gì ẩn giấu trong đó sẽ nảy mầm, thì khi thỏa mãn thân xác, dục vọng ẩn giấu trong đó cũng sẽ trỗi dậy.

31. Ngọn lửa đã tắt sẽ bùng lên rực rỡ trở lại nếu ta thêm những cành cây khô mới; và ham muốn xác thịt đã nguội ngoai sẽ sống lại khi dạ dày được no nê bởi thức ăn.

32. Đừng thương xót thân xác khi nó than vãn vì kiệt sức, và đừng cho nó no nê những thức ăn nó ưa thích; vì nếu nó lấy lại sức mạnh, nó sẽ nổi dậy chống lại người và khơi mào một cuộc chiến không khoan nhượng chống lại người, cho đến khi nó bắt giữ linh hồn người và biến người thành nô lệ của dục vọng dâm ô.

33. Thân thể được nuôi dưỡng tiết chế giống như con ngựa được huấn luyện tốt, sẽ không bao giờ hất văng người cưỡi. Con ngựa – được kiềm chế bằng dây cương, nhượng bộ và vâng lời bàn tay người cưỡi – và thân thể, được thuần hóa bằng việc ăn uống tiết chế và sự tỉnh thức, sẽ không vùng vẫy thoát khỏi bàn tay của ý nghĩ đang ngự trên nó, cũng không hí lên như khi bị thúc đẩy bởi cơn cuồng nhiệt.

* * *

34. Sự no nê của thức ăn nuôi dưỡng những ý nghĩ, và người say sưa làm cho giấc ngủ tràn ngập những giấc mơ (1. 248).

35. Niềm vui của sự hưởng thụ tàn lụi ngay khi thức ăn đi qua cổ họng, nhưng trong “cái quan tài” ấy, dục vọng lại trỗi dậy.

36. Công việc canh tác mảnh đất của mình có kết cục là sự an nghỉ; còn các loại khoái lạc khác nhau thì có kết cục là sự thiêu đốt (hoặc là sự thiêu đốt xác thịt ở đây, hoặc là sự trừng phạt ở đó).

37. Ai bằng những hành động anh hùng làm tàn lụi sắc đẹp của xác thịt, thì hàng ngày trong xác thịt ấy, người ấy suy nghĩ về cái chết của mình (sự kiệt quệ của xác thịt buộc người ấy phải không ngừng suy nghĩ về cái chết) (1. 249).

38. Sự khôn ngoan của lòng hãy điều chỉnh sự kiêng khem cho phù hợp với tình trạng của thân thể, để khi thân thể suy yếu, chính bản thân cũng không phải chịu khổ.

39. Hãy để xác thịt bằng lòng với sự thỏa mãn hạn chế các nhu cầu tự nhiên.

40. Sự tu hành về thể xác của người hãy được thực hiện vì mục đích đạo đức, để học cách đau xót trong lòng (về các tội lỗi) và chia buồn bằng tâm hồn.

41. Mẹ của sự ham muốn (dục vọng) chính là sự ham ăn: vì nó sinh ra sự ham muốn dục vọng và nhiều đam mê khác. Từ đó, như từ gốc cây, các đam mê khác nảy mầm; và chẳng bao lâu, chúng trở thành những cây lớn ngang hàng với chính cái gốc đã sinh ra chúng, rồi phân nhánh thành những thói hư tật xấu vươn cao tới tận trời. Như vậy, lòng tham tiền, cơn giận, nỗi buồn đều là sản phẩm và kết quả của sự ham ăn. Trước hết, kẻ ham ăn cần tiền để thỏa mãn dục vọng luôn bùng cháy của mình, dù nó chẳng bao giờ được thỏa mãn; sau đó, đối với những trở ngại cản trở việc kiếm tiền, người ta buộc phải nổi giận; và khi cơn giận không thể biến thành hành động, nỗi buồn tất yếu sẽ theo sau (2, 73).

42. Thói ham ăn có mối quan hệ mật thiết nhất với ham muốn nhục dục. Chính bản thân tự nhiên, muốn thể hiện sự tương đồng giữa những đam mê này, đã đặt các cơ quan sinh dục ở vị trí dưới bụng, qua sự gần gũi đó để chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ giữa chúng. Vì vậy, nếu ham muốn này suy yếu, thì nó suy yếu do sự cạn kiệt của cái ở trên – tức là bụng; và nếu nó mạnh lên và bùng phát, thì sức mạnh được truyền đến từ đó. Nhưng sự ham ăn không chỉ là nguồn nuôi dưỡng và khơi dậy ham muốn này; nó còn tiêu diệt mọi điều tốt đẹp trong con người. Ngay khi nó chiếm ưu thế, sự tiết chế, sự trong sạch, lòng dũng cảm, sự kiên nhẫn và tất cả các đức tính khác thường bị suy yếu và biến mất khỏi tâm hồn (2, 76).

43. Thật tuyệt vời khi biết giữ mình trong giới hạn của nhu cầu và cố gắng hết sức để không vượt qua những giới hạn đó. Nếu ai đó bị dục vọng lôi kéo quá xa về phía những thú vui trần tục, thì không lời nào có thể ngăn cản được khát vọng tiến về phía trước (theo hướng đó) của họ. Bởi vì những gì vượt quá nhu cầu thì không có giới hạn; nhưng sự lo toan không thể thỏa mãn và sự bận rộn vô tận, không có chừng mực, sẽ làm gia tăng gánh nặng (trong việc thỏa mãn chúng), và nuôi dưỡng dục vọng, giống như ngọn lửa được nuôi dưỡng bằng cách thêm củi vào (2, 88).

2. Về sự dâm dục

1. Sự tiết chế sinh ra sự trong sạch; còn sự ham ăn lại là mẹ của dục vọng dâm dăng.

2. Dầu nuôi dưỡng ngọn lửa của ngọn đèn; còn việc giao du với phụ nữ lại thổi bùng ngọn lửa khoái lạc dục vọng.

3. Con tàu không chờ hàng bị những đợt sóng hất tung qua lại – còn tâm trí không kiềm chế thì bị những ý nghĩ sa đọa chi phối.

4. Sự dâm dục chiếm đoạt sự no nê làm của riêng mình, gia nhập hàng ngũ kẻ thù của tâm trí và chiến đấu chống lại nó đến cùng cùng với những kẻ thù của nó.

5. Người yêu thích sự tĩnh lặng khó bị những mũi tên của kẻ thù này làm tổn thương; còn người hòa mình vào đám đông thì liên tục bị nó gây thương tích.

6. Ánh mắt của người phụ nữ là mũi tên độc, làm tổn thương tâm hồn và truyền chất độc vào đó; và vết thương này càng để lâu, thì thiệt hại gây ra càng lớn.

7. Ai tự bảo vệ mình khỏi những mũi tên ấy thì không tham dự các buổi tụ họp đông người, cũng không lang thang một cách lơ đãng trong các lễ hội. Vì thà ở nhà yên tĩnh và dành thời gian cầu nguyện còn hơn là, với ý định tôn vinh các ngày lễ, lại trở thành con mồi dễ dàng cho kẻ thù.

8. Hãy tránh tiếp xúc với phụ nữ nếu muốn giữ sự trong sạch, và đừng bao giờ cho phép họ tự do tiếp cận bạn một cách táo bạo; vì ban đầu, họ hoặc thực sự có, hoặc giả vờ tỏ ra e thẹn, nhưng sau đó sẽ dám làm mọi điều. – Và điều đó sẽ trở thành cái bẫy dẫn người đến cái chết, một tấm lưới được dệt khéo léo, lôi kéo người vào sự diệt vong. Đừng để họ lừa dối người bằng những lời nói khiêm nhường; bởi vì trong đó cũng ẩn chứa nọc độc ác độc của con thú (con thú từ vực thẳm).

9. Thà đến gần đồng lửa đang cháy còn hơn là đến gần một thiếu nữ khi chính người cũng còn trẻ: vì khi cảm nhận được cơn đau từ ngọn lửa khi đến gần, người sẽ lập tức lùi lại; còn khi bị những lời nói dịu dàng của phụ nữ làm mềm lòng, người sẽ không dễ dàng rời đi.

10. Cỏ mọc bên nước sẽ héo úa, và dục vọng dâm dăng nảy sinh khi giao du với phụ nữ.

11. Ai ăn no bụng mà hứa sẽ sống tiết độ, thì giống như người khẳng định rằng mình sẽ dùng rơm để ngăn chặn ngọn lửa. Cũng như không thể dùng rơm để ngăn chặn sức lan tỏa dữ dội của ngọn lửa đang bùng cháy, thì cũng không thể dùng sự no nê để ngăn chặn ham muốn dâm dục đang thiêu đốt.

12. Cột trụ dựa vào nền móng của nó – và dục vọng dâm dăng dựa vào sự no nê.

13. Con thuyền bị sóng đánh dạt vôi vãi tìm bến đỗ, còn linh hồn tiết độ thì tìm đến sa mạc. Con thuyền chạy trốn khỏi những con sóng biển đầy nguy hiểm, còn linh hồn thì chạy trốn khỏi những gương mặt phụ nữ gây ra sự diệt vong.

14. Hình ảnh người phụ nữ lộng lẫy còn làm chìm đắm hơn cả sóng biển. Từ những con sóng, nhờ tình yêu cuộc sống, người ta vẫn có thể bơi lên được; còn hình ảnh người phụ nữ, với sự quyến rũ của mình, lại khiến người ta coi thường cả chính cuộc sống.

15. Bụi cây trong sa mạc an toàn trước ngọn lửa cháy rực, – và người sống trong sự trong sạch, xa lánh phụ nữ, sẽ an toàn trước ngọn lửa đam mê dâm dục: vì như ký ức về lửa không thiêu đốt tư tưởng, thì đam mê cũng không có sức mạnh khi không có thức ăn nuôi dưỡng nó.

16. Nếu người tha thứ cho kẻ thù, thì người sẽ có kẻ thù; và nếu người dung túng cho dục vọng này, thì nó sẽ nổi dậy chống lại người.

17. Việc nhìn ngắm người phụ nữ ở kẻ thiếu tự chủ sẽ khơi dậy dục vọng dâm dăng, còn ở người sống tiết độ thì lại hướng lòng họ đến việc tôn vinh Đức Chúa Trời.

18. Nếu dục vọng dâm dăng khi tiếp xúc với phụ nữ mà tỏ ra bình thản, thì đừng tin vào sự vô dục mà nó hứa hẹn. Bởi vì ngay cả con chó, khi bị đám đông vây quanh, cũng vẫy đuôi, nhưng khi thoát ra khỏi đám đông, nó lập tức bộc lộ bản tính hung dữ vốn có của mình.

19. Khi ký ức về người phụ nữ trở nên vô cảm, thì hãy kết luận rằng người đã bước vào ranh giới của sự tiết độ. Còn khi hình ảnh của nàng trong tâm trí người làm lay động tâm hồn người, thì hãy biết rằng người vẫn còn xa lạ với đức tính này. Nhưng ngay cả trong trường hợp đầu tiên, đừng dừng lại ở những suy nghĩ như vậy, và đừng trò chuyện trong tâm trí với hình ảnh người phụ nữ quá lâu; bởi vì dục vọng này thích quay trở lại – và nguy hiểm từ nó đang cận kề.

20. Giống như việc nung chảy vừa phải làm sạch bạc, còn việc nung chảy quá mức lại làm hỏng nó; cũng vậy, thói quen sống trong sự tiết độ sẽ làm hỏng hình ảnh người phụ nữ hiện lên lâu dài trong tâm trí.

21. Đừng trò chuyện quá lâu với người vừa hiện ra trước mắt người, để người ấy không thấp lè trong người ngọn lửa ham muốn xác thịt, và không đốt cháy kho thóc của tâm hồn người.

22. Giống như tia lửa, nếu để lâu trong rơm, sẽ bùng lên thành ngọn lửa, thì việc nhớ mãi về người phụ nữ cũng khơi dậy dục vọng.

* * *

23. Nếu người chế ngự được xác thịt đang thèm khát linh hồn bằng những công việc tu hành, thì ngoài thế giới này, người sẽ được hưởng vinh quang đã được hứa hẹn trong các lời dạy về các phúc lành, như người

đã chiến thắng trong cuộc chiến chống lại kẻ đang “*chống lại luật của lý trí*” trong thân thể người, và bắt giữ người “*bởi luật tội lỗi hiện hữu trong các chi thể của người*” (Rô-ma 7, 23) (1, 230).

24. Hãy hiểu rằng các hình thức dâm dục khác nhau thường kết hợp với nhau – dâm dục thể xác và dâm dục tinh thần. Khi ý nghĩ dâm dục hòa quyện với tinh thần của người, thì linh hồn người sẽ kết hợp với đầu ấn quyền rũ trong đó (1, 247–8).

25. Ác quỷ hóa thân thành hình dáng người phụ nữ để dụ dỗ linh hồn hòa nhập với nó. Hình ảnh (của người vợ) được con quỷ vô hình hóa thân để bằng những ý nghĩ dâm dục dẫn dắt linh hồn sa vào tội dâm dục. Đừng để mình bị cuốn hút bởi ảo ảnh vô thực ấy, kéo rồi cũng sẽ làm điều tương tự bằng xác thịt. Tất cả những ai không dùng Thánh Giá để đẩy lùi tội ngoại tình trong lòng đều bị tinh thần dâm dục quyến rũ.

26. Hãy trừng phạt những ý nghĩ đó bằng cách ăn uống tiết kiệm, để họ không nghĩ đến sự dâm dục, mà chỉ nghĩ đến cơn đói.

27. Hãy kết hợp những giọt nước mắt với sự cầu nguyện và thức trắng đêm, để nhận được sự giúp đỡ trong cuộc chiến thực sự này.

28. Trong thời gian chiến đấu chống lại sự dâm dục, hãy từ chối những lời mời dự tiệc.

29. Ác quỷ dâm dục tấn công người chiến đấu nhiệt thành và tu hành một cách nhanh chóng, bắt ngờ trút xuống anh ta những mũi tên của dục vọng cuồng nhiệt, bởi vì nó không thể chịu đựng lâu sự rực cháy của ngọn lửa sáng chói phát ra từ những công việc tu hành của anh ta; còn đối với người đã suy yếu trong sự nghiêm khắc của việc tự kiểm chế vì sự quyến rũ của khoái lạc dục vọng, nó từ từ tiếp cận để trò chuyện với trái tim người ấy, để trái tim ấy, khi bùng cháy bởi những ham muốn xấu xa, sẽ sa vào cuộc trò chuyện với chúng, bị chúng quyến rũ và hoàn toàn gạt bỏ sự ghê tởm đối với tội lỗi này (1, 252–3).

30. Nguy hiểm nhất là khi trái tim đã sa lầy vào thói quen ham muốn những khoái lạc dục vọng, và cần rất nhiều nỗ lực để nhổ tận gốc cái đồng cỏ (dục vọng) này.

31. Đừng để tâm trí quen với việc trò chuyện cùng những khoái lạc của dục vọng, bởi vì trong đám đông những suy nghĩ và hành động đầy dục vọng, ngọn lửa sẽ bùng lên (Thánh Vịnh 105, 18). Chúng, khi kích động người, sẽ khiến người nghĩ rằng thật khó để kiểm chế ngọn lửa bản năng, rằng người không còn sức để tiếp tục kìm nén bản năng nữa – và rằng dù hôm nay người có phạm tội vì hoàn cảnh bắt buộc, thì ngày mai người sẽ sám hối theo điều răn. Vì luật (Kitô giáo) nhân từ – dễ dàng tha thứ tội lỗi cho những ai sám hối. Đồng thời, họ sẽ đưa ra ví dụ về việc một số người sau khi kiêng khem đã sa ngã, rồi lại ăn năn, nhằm làm cho lời khuyên lừa dối của họ trở nên có vẻ hợp lý, để bằng niềm hy vọng dễ dàng quay lại qua sự ăn năn này, họ phá vỡ sự kiên định trong việc chống lại cám dỗ, biến đền thờ của sự trong sạch thành nơi dâm ô (1, 253–4).

32. Hãy xem đây, hỡi người sống tiết độ, đừng để mình bị lừa dối bởi những hy vọng mơ hồ dưới chiêu bài sám hối. Vì nhiều người, sau khi sa ngã, lập tức bị cái chết cướp đi, còn những người khác thì không thể đứng dậy được (sau khi sa ngã), vì đã bị trói buộc bởi thói quen ham mê những khoái lạc dục vọng, như thể đó là luật lệ. Sao người biết được, hỡi con người, liệu người có còn sống hay không, và liệu người có ăn năn hay không, mà lại tự định ra cho mình những năm tháng cuộc đời? – Khi sa ngã vì điều này, người đang nuông chiều xác thịt của mình, trong khi lẽ ra người phải dốc lòng suy ngẫm về cái chết, để trong lòng mình sớm hình dung ra phán quyết đáng sợ của ngày phán xét, và nhờ đó dập tắt những toan tính của xác thịt đang bốc lửa.

33. Lối sống tự nhiên được Đấng Tạo Hóa quy định như nhau cho cả loài người và loài vật; “*Ta ban cho các người,*” Đức Chúa Trời phán với loài người, “*mọi loại cỏ trên đồng ruộng, để làm thức ăn cho các người và các loài thú*” (Sáng Thế Ký 1:29, 30). Vì vậy, khi đã nhận được nguồn thức ăn chung với các loài vật không biết nói, và bằng sự sáng tạo của mình biến nó thành thứ sang trọng hơn, chẳng phải chúng ta đáng lẽ phải bị coi là kém khôn ngoan hơn cả các loài vật không biết nói sao, nếu các loài thú vẫn tuân theo bản tính tự nhiên, không vi phạm điều răn của Đức Chúa Trời, còn chúng ta – loài người được ban cho lý trí – lại hoàn toàn xa rời những quy định cổ xưa? Vì loài vật không biết nói có những món ngon nào? Có những người làm bánh và đầu bếp nào với ngàn kỹ năng để chế biến những món ngon cho cái bụng nghèo nàn của chúng? Chẳng phải chúng yêu thích sự thiếu thốn từ thuở xa xưa, ăn cỏ, bằng lòng với những gì có sẵn, và uống nước – thậm chí đôi khi còn rất hiếm hoi sao? Chính vì thế, chúng ít khi sa vào những thú vui xác thịt, không khơi dậy ham muốn bằng bất kỳ thức ăn béo ngậy nào, và không phải lúc nào cũng phân biệt được giới tính nam và nữ. Bởi vì cảm xúc này chỉ đến với họ vào một thời điểm trong năm, khi luật tự nhiên đã sắp đặt để họ giao phối nhằm sinh ra những đứa con giống mình; còn vào những thời điểm khác, họ xa lánh nhau đến mức hoàn toàn quên mất ham muốn này. Còn ở loài người, những món ăn ngon đã gieo rắc ham muốn tình dục không

thể thỏa mãn, khơi dậy những khao khát điên cuồng, không cho phép đam mê lắng xuống vào bất kỳ thời điểm nào (2, 90).

3. Về lòng tham tiền

1. Lòng tham tiền là gốc rễ của mọi điều ác; giống như những cành cây khô héo, nó nuôi dưỡng mọi dục vọng khác và không để những gì đã nảy nở từ nó khô héo.

2. Ai muốn tiêu diệt các dục vọng, hãy trước hết nhổ tận gốc rễ của chúng; còn chừng nào lòng tham tiền vẫn còn, thì việc chặt bỏ các cành lá cũng chẳng mang lại lợi ích gì; bởi vì, dù có bị chặt đi, chúng cũng sẽ sớm mọc lại.

3. Nhà tu tham lam – giống như con thuyền chở quá tải, dễ dàng bị chìm trong những con sóng dâng cao do bão tố.

4. Nhà tu không tham lam – là người lữ hành nhẹ nhàng, ở đâu cũng tìm được nơi nương náu.

5. Nhà tu không tham lam – như con đại bàng bay cao, chỉ hạ cánh xuống khi nhu cầu thức ăn buộc phải làm vậy.

6. Người ấy vượt lên trên mọi cám dỗ, chế nhạo mọi sự trần tục, và bay lên cao, rời xa mọi sự trần gian để sống cùng các vị trên trời; bởi vì đôi cánh của người ấy nhẹ nhàng, không bị gánh nặng bởi lo toan.

7. Khi nỗi buồn ập đến, người ấy rời bỏ nơi này mà không hề buồn bã; khi cái chết đến, người ấy thanh thản ra đi khỏi cõi đời này, bởi vì linh hồn người ấy không bị trói buộc bởi bất kỳ sợi dây trần thế nào.

8. Còn kẻ tham lam thì bị vướng bận bởi những lo toan, và như con chó bị xích lại; nếu bị buộc phải chuyển đi, thì ký ức đau buồn về tài sản sẽ theo anh ta, như một gánh nặng nặng nề và vô ích.

9. Khi cái chết ập đến, người ấy rời bỏ hiện tại trong nỗi thương xót; linh hồn ra đi, nhưng đôi mắt vẫn không rời khỏi những gì mình đang sở hữu – và người ấy bị lôi kéo đi một cách cưỡng ép, như một nô lệ trốn chạy; người ấy chia tay với thân xác, nhưng không chia tay với tài sản, bởi vì lòng tham giữ người ấy lại còn mạnh mẽ hơn cả những sức kéo đó.

10. Biển không bao giờ đầy dù nhận vào mình vô số con sông, và lòng tham của kẻ ham tiền cũng không bao giờ thỏa mãn với tài sản đã tích lũy; khi đã nhân đôi số tài sản đó, hẳn lại muốn nhân đôi số tài sản đã nhân đôi; và hẳn không bao giờ ngừng nhân đôi, cho đến khi cái chết chấm dứt công việc vô ích này.

11. Nhà tu hành khôn ngoan chỉ quan tâm đến nhu cầu của thân thể – và lấp đầy cái bụng trống rỗng chỉ bằng bánh mì và nước.

12. Ông ta sẽ không nịnh bợ người giàu để làm hài lòng dạ dày, cũng không để tâm trí tự do bị nhiều kẻ thống trị chi phối; bởi vì chỉ cần đôi tay là đủ để phục vụ thân thể, đáp ứng nhu cầu tự nhiên của nó.

13. Nhà tu không tham lam là một chiến binh khó nắm bắt và một người chạy nhẹ nhàng, nhanh chóng đạt đến *“vinh quang của chức tước cao quý”* (Phil. 3, 14).

14. Nhà tu ham của cải vui mừng vì nhiều thu nhập, còn nhà tu không ham của cải thì vui mừng vì những vương miện dành cho sự thành công.

15. Nhà tu ham của cải làm việc vất vả, còn người không ham của cải thì dành thời gian cho việc cầu nguyện và đọc sách.

16. Tu sĩ ham mê bạc lấp đầy kho tàng bằng bạc, còn người không ham mê của cải thì tích lũy kho tàng trên trời.

17. Ai làm tượng thần và cất giữ nó *“trong nơi kín đáo”* thì sẽ bị nguyên rửa (Đệ Nhị Luật 27,15). Nhưng người nuôi dưỡng lòng tham bạc cũng vậy. Người kia vô ích khi thờ lạy thần giả, còn người này thì áp ủ giấc mơ giàu có trong lòng như một tượng thần.

* * *

18. Người không tham lam sống một cuộc đời vô lo, còn với kẻ tham lam, nỗi lo về của cải là căn bệnh thường trực (1, 237).

19. Người sẽ chế ngự được đam mê suy nghĩ hỗn loạn khi không để lòng mình sa vào những lo toan về vật chất. Người sẽ vác thập giá mà không bị xao lãng khi từ bỏ khát vọng sở hữu tài sản.

20. Suy nghĩ về việc tích lũy của cải vật chất báo trước cho người tuổi già và bệnh tật, để người chia sẻ niềm tin nơi Thiên Chúa với niềm tin vào tài sản.

21. Ai đã chọn cuộc sống tu hành trong sự từ bỏ thế gian, hãy để đức tin che chở mình, hãy củng cố bằng tình yêu và hãy vững vàng trong niềm hy vọng. Đức tin không phải là sự từ bỏ mọi thứ, mà là niềm tin bất diệt vào việc sở hữu điều hoàn hảo nhất, với sự kiên nhẫn trông cậy và tình yêu sống động.

22. Khi đã từ bỏ mọi sự vật, đừng để ý đến những ý nghĩ u ám, những ý nghĩ ấy sẽ trách móc người vì sự nghèo khó, bằng cách trình bày cho người thấy hiện tại – sự thiếu thốn trong mọi mặt, sự nghèo nàn và sự vô danh, nhằm dùng mưu mô độc ác ấy để khiến người hối hận về đức hạnh cao quý như vậy. Nhưng nếu người thấu hiểu sự khôn ngoan của lối tu hành này, người sẽ sớm nhận ra rằng chính điều mà họ trách móc người lại chính là điều sẽ ban nên vương miện cho người.

23. Hãy gác lại những việc đời thường và hướng về những điều tốt lành thuộc linh. Chúng ta còn mãi mãi đắm chìm trong những trò chơi trẻ con, không hề tiếp thu cách suy nghĩ của người trưởng thành sao? Thời thơ ấu, những viên xương, quả bóng và những thứ tương tự là trò giải trí – và trẻ em thường say mê chúng cho đến khi trưởng thành. Khi đã trở thành người đàn ông, người ta sẽ từ bỏ tất cả những thứ đó và dốc hết tâm huyết vào những việc quan trọng. Còn chúng ta thì vẫn mãi ở trong tuổi thơ, ngạc nhiên trước những điều thuộc về tuổi thơ và không muốn lo lắng về những điều tốt đẹp hơn – những điều xứng đáng với người đàn ông. Thật đáng xấu hổ khi nhìn thấy một người đàn ông trưởng thành ngồi trên đồng tro tàn và vẽ những trò chơi trẻ con trên tro; cũng đáng xấu hổ, hoặc thậm chí còn đáng xấu hổ hơn nhiều, khi thấy những người hướng tới việc hưởng thụ những phúc lành vĩnh cửu lại chìm đắm trong bụi bặm của những thứ trần tục, và bằng sự không phù hợp của những hành động đó, họ làm ô uế phẩm giá của lời thề. Nguyên nhân của điều này ở chúng ta, dường như, là vì chúng ta không hình dung được điều gì quan trọng hơn những gì mắt thấy, không nhận thức được sự tầm thường của những phúc lành hiện tại và sự vượt trội của những phúc lành ở cõi kia, và bị mù quáng bởi sự lấp lánh của những gì ở đây được coi là đáng kính, nên chúng ta bám víu vào đó bằng tất cả khao khát (2, 81).

24. Vậy thì hãy bắt đầu từ bỏ những của cải trần gian, hãy coi thường tài sản và tiền bạc, cùng mọi thứ khiến tâm trí chìm đắm và bị nhấn chìm. Khi bị sóng gió cuốn trôi, hãy vứt bỏ gánh nặng để người lái thuyền – trí tuệ – cùng những người bơi lội – những suy nghĩ – có thể được cứu sống. Nếu những người đi biển trong cơn bão không màng đến hàng hóa của mình và tự tay ném cả những vật quý giá xuống biển, coi tài sản thấp hơn mạng sống, thì tại sao chúng ta lại không từ bỏ những gì kéo linh hồn rơi xuống vực thẳm để có được cuộc sống tốt đẹp hơn? Tại sao lòng kính sợ Thiên Chúa nơi chúng ta lại không mạnh mẽ bằng nỗi sợ biển cả của họ? Họ, vì yêu mến cuộc sống tạm bợ, không coi trọng việc mất mát những gì đang chờ; còn chúng ta, khi tự nhận là khao khát cuộc sống vĩnh cửu, lại không từ bỏ ngay cả những điều nhỏ nhất, mà thà chấp nhận chìm đắm cùng gánh nặng vô nghĩa còn hơn là được cứu sống mà phải từ bỏ nó. – Vì vậy, tôi khẩn cầu, hãy cởi bỏ tất cả. Các võ sĩ không bước vào trận đấu khi còn mặc quần áo; luật lệ của môn đấu vật buộc họ phải thi đấu trần truồng trên sàn đấu. Dù là nắng gắt hay giá lạnh, họ vẫn bước ra, để lại quần áo bên ngoài sàn đấu. Nếu ai trong số họ từ chối cởi bỏ quần áo, thì cũng phải từ chối cả việc thi đấu. Còn chúng ta, đã thề sẽ dấn thân vào cuộc chiến, không những không cởi bỏ quần áo (tài sản), mà còn gánh vác hàng ngàn gánh nặng trên vai, bước vào cuộc chiến, tạo điều kiện thuận lợi cho kẻ thù bắt giữ chúng ta (2, 82. 83).

25. Làm sao có thể chiến đấu với những linh hồn đầy ác ý khi chúng dễ dàng tấn công người đó từ mọi phía? Làm sao có thể chống lại linh hồn tham lam khi người đó ngập tràn trong tiền bạc? Làm sao có thể vượt qua những cơn quỷ trần truồng, không có bất kỳ sự che chở nào, khi người đó lại bị bao bọc bởi hàng ngàn lo toan? Kinh Thánh nói: *“Kẻ trần truồng sẽ chạy trốn vào ngày đó”* (A-mốt 2,16). Người trần truồng là người không khoác lên mình vô số mảnh vải rách của những lo toan về đời sống trần thế – người trần truồng mà những suy nghĩ phức tạp về tiền bạc và tài sản không cản trở tốc độ chạy của họ: bởi vì kẻ có ý đồ xấu khó mà bắt được, thậm chí không thể bắt được người trần truồng (2, 83. 84).

26. Phải chiến đấu trong tình trạng trần truồng, và không chỉ trần truồng, mà còn phải được xức dầu. Việc cởi bỏ quần áo khiến đối thủ không có gì để nắm bắt người chiến đấu, còn việc xức dầu, ngay cả khi anh ta bị bắt, cũng cho phép anh ta trượt khỏi tay kẻ bắt giữ. Tại sao các đối thủ lại cố gắng rải đất lên nhau, để bằng bụi làm cho bề mặt mịn màng của dầu trở nên gồ ghề, khiến đối thủ dễ bị giữ chặt khi bị bắt giữ. Nhưng cái gọi là “bụi” ở đó, trong cuộc chiến của chúng ta chính là những việc trần thế, còn cái gọi là “dầu” ở đó, ở đây chính là sự vắng bóng những lo toan (2, 85).

27. Không lo âu là đặc tính của linh hồn hoàn hảo, còn tự dẫn dắt mình bởi những lo âu là đặc tính của linh hồn bất chính. Về linh hồn hoàn hảo, có lời chép rằng nó *“như hoa huệ giữa bụi gai”* (Ca Vịnh 2, 2), và điều này có nghĩa là linh hồn sống không lo âu giữa những người đang bận tâm đến nhiều điều. Trong Phúc Âm, hoa huệ cũng tượng trưng cho tâm hồn không lo âu; vì có lời chép: *“nó không làm việc, cũng không dệt vải”*, mà lại được mặc lấy vinh quang hơn cả vua Salômôn (Mt 6,28). Về những người lo lắng nhiều về những điều thuộc về thể xác, có lời chép: *“Cả cuộc đời kẻ bất chính chỉ toàn là lo toan”* (Gióp 15, 20). Và quả thực

là bất chính khi dành cả cuộc đời để lo toan cho những điều thuộc về thể xác, mà lại không quan tâm gì đến tương lai (2, 86).

28. Nhu cầu phải là thước đo cho việc thu thập của cải. Những gì vượt quá thước đo này chính là sự dư thừa, gây cản trở chứ không mang lại sự nhẹ nhàng. Giống như bộ quần áo vừa vặn với cơ thể vừa đáp ứng nhu cầu vừa là trang sức, nhưng nếu quần áo xệ xuống từ mọi phía, quấn quanh chân và lê lét trên mặt đất, thì ngoài việc trông xấu xí, nó còn trở thành chướng ngại vật trong mọi công việc: cũng vậy, tài sản vượt quá nhu cầu vật chất không chỉ trở thành trở ngại cho đức hạnh, mà còn phải hứng chịu sự chỉ trích nặng nề từ những người có khả năng thấu hiểu bản chất của vạn vật (2, 87).

29. Chúng ta gọi “sự không tham lam” không phải là sự nghèo khó bất đắc dĩ, thứ mà khi xảy ra do hoàn cảnh bắt buộc sẽ đè bẹp tinh thần, và vì là điều không tự nguyện nên được coi là không thể chịu đựng nổi; mà là quyết tâm tự nguyện biết bằng lòng với những điều nhỏ bé, đạt được nhờ sự tự chủ trong suy nghĩ, tuy nhiên đòi hỏi sự nỗ lực, và cho đến khi việc rèn luyện, khi đã trở thành thói quen, làm cho những điều từng dường như khó khăn và không thể chịu đựng được trở nên dễ chịu. Không chỉ vẻ đẹp thể xác mới quyến rũ, mà sự hào nhoáng của sự giàu có cũng kích thích lòng tham không kém phần mãnh liệt – và trong cả hai trường hợp, cần có một tâm hồn vững cảm để không khuất phục trước sự quyến rũ của chúng.

30. Thật sự, những ai giành chiến thắng trên đấu trường này, trong khi những suy nghĩ đang tranh đấu và so tài bằng những lập luận thuyết phục – như thể những động tác thể chất – nhằm chứng minh rằng cần phải đồng ý với quan điểm của số đông, và công nhận điều có vẻ tốt là thực sự tốt, không từ chối những gì, theo quan điểm chung, được coi là xứng đáng, không từ chối những gì được Đấng Tạo Hóa ban cho để sử dụng, và không vô cớ chỉ trích việc sở hữu những gì được tạo ra với mục đích rõ ràng, chứ không phải ngẫu nhiên. Những người tu hành này thực sự xứng đáng được khen ngợi, vì họ không nhường chỗ cho kẻ thù, không lạc lối khỏi con đường tu hành và không để mình rơi vào tay kẻ thù. Đặt vững đôi chân trên nền tảng của sự phán xét đúng đắn, họ không khuất phục trước những của cải trần thế, chọn cuộc sống thanh tịnh thay vì cuộc sống xáo trộn, và nhờ sự tiết chế trong nhu cầu mà đạt được sự thanh thản (2, 99–101).

31. Các Thánh nhân xưa đã thể hiện lòng nhiệt thành trong việc từ bỏ tham lam đến mức sống cuộc đời lang thang, không nhà cửa, ăn những thức ăn mà thiên nhiên ban tặng, và tìm chỗ ngủ ở bất cứ đâu và như thế nào tùy theo hoàn cảnh. Họ không có mái nhà, không có giường ngủ, không có bàn ăn; đa cừu là quần áo của họ. Họ tận tâm tuân theo lời dạy của Chúa: “*Hãy nhìn các loài chim trên trời... hãy nhìn hoa huệ ngoài đồng...*” (Mt 6,26–28). Họ chân thành tin rằng những điều cần thiết cho nhu cầu thể xác sẽ tự nhiên đến khi người ta làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, Đấng ban phát những điều ấy, và trước hết phải lo lắng về việc đạt được Nước Trời (2, 102–3).

32. Còn cuộc sống của chúng ta, được bao bọc bởi sự no đủ trọn vẹn về mọi mặt, thì làm sao có thể sánh được với cuộc sống của những người hạnh phúc ấy – những người không bị xao xuyến bởi những suy nghĩ về thân xác và những điều thuộc về xác thịt, mà chỉ có một khát khao thuần khiết hướng về Đấng Thiêng Liêng, không ngừng nâng họ lên những điều cao siêu hơn, khiến họ quên đi những gì được coi là rục rờ trên trần gian? Họ chẳng có gì trên trần gian ngoài thân xác, thứ mà thiên nhiên giữ lại dưới đất; nhưng ngay cả thân xác ấy, họ cũng mong muốn mang theo đến nơi mà tâm hồn họ đang ngự, chiêm ngưỡng những ân huệ thiên đàng. Và họ sẽ không bao giờ rời xa niềm vui sướng ở đó, nếu như thiên nhiên không buộc họ phải quay trở lại để thỏa mãn những nhu cầu thể xác, với lòng kính sợ đối với Đấng đã gắn kết linh hồn với thân xác, khiến họ buộc phải chăm lo cho thân xác, mặc dù họ thừa nhận rằng việc tách rời khỏi nó là điều vô cùng cần thiết (2, 104).

33. Nhu cầu thể xác trôi qua nhanh chóng và thoáng qua; trong quá khứ, nó không lo lắng về hiện tại, và trong hiện tại, nó cũng không lo lắng về tương lai; nó chỉ quan tâm đến hiện tại. Còn công lao của đức hạnh là hạt giống mang lại trái ngọt không bao giờ cạn kiệt; – ngay trong lúc thực hành, nó làm vui lòng lương tâm bằng sự mong đợi niềm vui, và sau khi rời khỏi cõi đời này, nó tỏ ra là điều tuyệt vời và góp phần vào niềm vui vĩnh cửu (2, 105).

34. Vì con đường dẫn đến vương quốc có biết bao khó khăn, hẹp hòi và bốn bề bao quanh bởi những dòng nước xiết, vậy thì có ý nghĩa gì khi tự gánh vác những đống tiền bạc và tài sản khác, rồi cố gắng đi trên con đường ấy một cách không thể nào đi được? Những lo toan về vật chất, làm phân tán tâm trí và kéo con người xuống trần gian một cách mạnh mẽ, khiến việc vấp ngã trở nên dễ dàng, đặc biệt là ở những nơi mà diễn biến sự việc đòi hỏi sự chú ý sắc sảo và tinh táo. Và ngay cả khi có sự chú ý như vậy, hành trình hiểm khi diễn ra mà không có vấp ngã, do những khó khăn trên con đường hẹp đầy ghềnh thác; còn đối với những

ai tự gánh vác gánh nặng không cần thiết của sự tham lam, điều đó là không thể tránh khỏi. Thậm chí, chính việc tích lũy của cải đã là một sự sa ngã rồi (2, 111).

35. Thái độ của chúng ta đối với việc tích lũy tài sản có ba mức độ: không ham muốn tài sản là mức cao nhất và mức trung bình, – và cuộc sống bị vật chất hóa, ham muốn tích lũy nhiều. Nguồn gốc của chúng là như vậy. Trong vườn Địa Đàng, đây là điều đã được truyền lệnh cho loài người nguyên thủy: “*Hãy ăn cỏ đồng*” (Sáng Thế Ký 1, 29). Sự cao quý của Đấng Truyền Lệnh đảm bảo rằng nguồn thức ăn này hoàn toàn phù hợp với cuộc sống mà con người được định sẵn. Tuy nhiên, để giải thích sự phù hợp này, chúng ta có thể bổ sung rằng nó phù hợp hơn bất kỳ thứ gì khác trong việc duy trì sự tinh tế đáng mong ước của những ai được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, để sức mạnh trí tuệ luôn được tự do và sự tinh tảo của tâm trí không bị che mờ. Khi những nhu cầu thiết yếu cho sự sống của thân xác được đáp ứng một cách tự nhiên như vậy, tâm trí không hề nhàn rỗi; dù luôn được giải phóng khỏi những lao động thể xác, nó vẫn không ngừng hướng về những suy ngẫm thiêng liêng, những suy ngẫm ấy tràn ngập trong tâm hồn ông niềm vui bất tận. Chính Đức Chúa Trời đã nuôi dưỡng điều này trong tâm hồn ông, khi Ngài, theo ý muốn của Ngài, hàng ngày đến với ông để trò chuyện. – Đó chính là quy luật của cuộc sống vốn có của con người! – Bản chất của nó không thể bị thay đổi hay bãi bỏ; nhưng có thể có một cách thức khác để thực hành cuộc sống đó một cách hữu hình – và chính sự sa ngã sau đó đã khiến điều đó trở nên cần thiết. Đối với kẻ đã vi phạm điều răn và bị đuổi khỏi vườn Địa Đàng, Đức Chúa Trời đã thiết lập một lối sống khác, phù hợp với tình trạng sa ngã của người ấy, ra lệnh cho kẻ đã không tận dụng sự an nhàn như lẽ ra phải làm, phải kiếm thức ăn bằng lao động và công việc; bởi vì người ấy không biết luôn luôn ở trong sự phụng sự Đức Chúa Trời và trò chuyện với Ngài, khi có thời gian rảnh rỗi và không cần phải lao động thể xác (trong vườn Địa Đàng). Thức ăn dành cho con người là bánh mì kiếm được bằng mồ hôi trán, còn quần áo là những chiếc áo da – qua đó, sự tham lam và sự phù phiếm đã bị giới hạn. Sự không tham lam ban đầu ở vườn Địa Đàng đã được thay thế bằng sự kiếm sống khiêm tốn như vậy, mà hơn nữa, dù phải lao động vất vả, điều đó không chỉ phụ thuộc vào chính con người, mà chủ yếu là nhờ phước lành của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, từ đó đã nảy sinh ba lối sống: một số người hài lòng với sự tích lũy khiêm tốn, lao động vất vả trong niềm tin cậy vào Đức Chúa Trời; những người khác, khi đi sâu vào niềm tin cậy vào Đức Chúa Trời, đã từ bỏ hoàn toàn mọi sự tích lũy (với khát khao khôi phục lại sự không ham muốn của Thiên đàng) và được Đức Chúa Trời nuôi dưỡng; nhóm thứ ba, đắm chìm trong mọi loại lao động, đã đặt niềm hy vọng vào đó để có được những thứ cần thiết, còn sự đảm bảo cho cuộc sống của họ lại dựa trên sự giàu có. Thiên Chúa bị lãng quên: sự ham muốn của cải đã trở thành thần linh đối với họ. Đây là ba loại thái độ đã được đề cập của chúng ta đối với của cải (2, 116–123 – tóm tắt).

36. Loại thứ hai được nêu ra ở đây thể hiện cách hành xử (chủ yếu) xứng đáng với một sinh linh có lý trí, cụ thể là: dành thời gian để phụng sự Thiên Chúa, và nhận lấy những gì xứng đáng từ kho tàng của Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa; tin cậy vào sự che chở của Chúa và coi đất đai như một món quà; thành tâm phụng sự Đấng Tạo Hóa, và tự nguyện dâng hiến cho các loài thụ tạo để đáp ứng nhu cầu; ở đây là khách lữ hành, và coi nơi ở được chuẩn bị sẵn trên trời là ngôi nhà thật sự. Đấng Tạo Hóa đã quy định cuộc sống này ngay từ thuở ban đầu – và tất cả các Thánh nhân đều đã sống cuộc đời này trong sự vâng phục Ngài (Những tâm gương – Ê-li, Ê-li-sê, các con trai của các tiên tri, Tiên Hô, các Tông đồ) (2, 124–129).

37. Đó là sự không tham lam “*cao nhất*” của các Thánh. Nhưng sự không tham lam “*trung bình*” sau đó cũng có nhiều điều hữu ích, vì phù hợp với thời đại và nhu cầu. Dù không thể so sánh về sự ưu việt hay tự hào ngang hàng với lối sống ưu việt, thì nó chắc chắn xứng đáng với bậc vinh dự thứ hai. Các Thánh đầu tiên (với lối sống không tham lam hoàn hảo) đã sống chỉ vì linh hồn và vì Thiên Chúa Đấng đã tạo dựng linh hồn ấy, không coi trọng thân xác; nhưng ngay cả khi không lo lắng cho thân xác, họ vẫn có đủ mọi thứ cần thiết, không phải là những gì được tích trữ sẵn trong kho lúa, mà là những gì được ban cho đúng lúc từ lòng nhân từ của Thiên Chúa, như từ một kho tàng. Còn các Thánh tiếp nối sau họ (với lòng không tham lam ở mức trung bình), vừa lo lắng cho những sự an ủi cần thiết của thân xác, vừa tìm cách để phần bản năng động vật trong chúng ta – vốn dễ bị bỏ bê – không bị hủy hoại trái với ý muốn của Đấng đã kết hợp nó với chúng ta; họ chỉ sử dụng đôi tay vào công việc ở mức độ cần thiết không thể tránh khỏi để phục vụ thân xác; còn phần lớn thời gian, họ dành để chăm lo cho linh hồn, trong cầu nguyện, suy ngẫm về Thiên Chúa và những việc làm cần thiết, với mục đích tiến bộ trong các việc lành (2, 137).

38. Còn những người sau này, khi đã hoàn toàn trở thành xác thịt, đã dâng hiến trọn vẹn bản thân để phụng sự thần tượng trần gian, mong muốn không chỉ có đủ cho cuộc sống thể xác, mà còn có những thứ chứng tỏ họ không hề kém cạnh ai về sự sung túc, để ít nhất nhờ đó mà được mọi người chú ý. Bằng cách này, họ rõ ràng phơi bày sự điên rồ của mình ra trước công chúng, tự cho rằng những điều đáng bị lên án lại là điều

đáng khen ngợi, và nghĩ rằng nhờ đó sẽ thu hút sự chú ý và xứng đáng được ngạc nhiên, điều này khiến họ đáng bị khinh bỉ và chế giễu. Bởi vì, giống như những gì phù hợp với từng địa vị mang lại những lý do chính đáng để được tán thành, thì những gì không xứng đáng với địa vị đó, dù về mặt khác có thể không tồi, lại rất đáng lên án khi nó không phù hợp với bối cảnh (2, 138).

39. Vậy thì *những người “trung bình”* gần gũi hơn với ai trong số những người ở hai bên cạnh họ? – Chắc chắn là với những người mà họ gần gũi hơn về hành động, và họ thể hiện sự gần bó với những người đó bằng cách cố gắng sống gần gũi với họ trong cuộc sống. Bởi vì họ chiếm vị trí trung gian giữa hai nhóm kia, nên không còn có xu hướng như nhau đối với cả hai; và mặc dù họ đứng sau những người đi trước, nhưng lại theo sát ngay sau họ, bước đi bằng đôi chân trẻ trung theo dấu chân của họ, khoảng cách giữa họ và những người đi sau cũng tương tự như khoảng cách giữa những người chạy dần dần xa khỏi những người đi bộ, hoặc những người đứng yên tại chỗ. Còn những người đi sau thì chẳng có điểm chung nào với những người đi trước cả. Làm sao những người có nhiều của cải vật chất lại có thể chung sống với những người không ham của cải ()? Làm sao những người khôn ngoan theo xác thịt lại có thể hòa hợp với những người khôn ngoan theo tinh thần? Có điểm chung nào giữa những người bị vương bận bởi những việc đời với những người vô tư phụng sự Thiên Chúa? Một bên, theo gương các Tông đồ, từ bỏ mọi thứ đã có; bên kia lại tìm kiếm những điều họ chưa từng có. Một bên sống trong im lặng, thâm lặng chăm lo cho sự tiến bộ thiêng liêng; bên kia lại tham gia vào mọi loại cuộc chiến, tranh đấu vì tiền bạc và của cải. Một số người tranh đấu với các thế lực ác quỷ vì những ân huệ trên trời, số khác lại tấn công những người giống mình vì những của cải trần gian. Đối với một số người, Phaolô nói: *“Hãy tỏa sáng như những vì sao trên thế gian”* (Phil. 2, 15), tất nhiên là tỏa sáng bằng vinh quang của cuộc sống và trở thành nguồn cảm hứng cho sự cạnh tranh lành mạnh đối với những ai nhìn thấy; còn đối với những người khác, Ngài phán: *“Tên Ta bị các người làm ô danh”* (Rô-ma 2,24), tức là các người, những người hành động trái với danh xưng và mang trên mình vẻ bề ngoài mâu thuẫn với việc làm (2, 139–40).

40. Lời nào lại không khinh bỉ kẻ nói rằng mình đã từ bỏ đời sống trần tục, nhưng trên thực tế lại đắm chìm trong những thú vui của nó? Kẻ khoe khoang rằng mình đã khinh thường thế gian, nhưng lại say mê đến điên cuồng với những việc thế gian? Kẻ hứa sẽ không để ý đến những điều trần thế, nhưng lại chứng minh sự dối trá của lời hứa đó qua hành động? Tự khẳng định đã từ biệt sự phù phiếm, nhưng lại không thể rời xa nó? – Người đã ra khỏi Ai Cập, – vậy sau đó người còn liên quan gì đến những việc vô bổ? Người đang đi qua sa mạc, vội vã hướng về Đất Hứa, vậy tại sao lại chần chừ, bận rộn với những công việc phù phiếm, trở thành người lữ hành chậm chạp trên hành trình xa xôi? Con đường phía trước đòi hỏi sự cẩn trọng tột độ, vậy mà người lại lang thang trên những ngã rẽ, phơi mình trước nguy cơ không bao giờ đạt được sự an nghỉ? Người đã đặt tay lên cán cây, vậy tại sao lại quay đầu lại, tự biến mình thành kẻ không xứng đáng vào Nước Trời? Người đã bỏ lại phía sau ngọn lửa của Ngũ Giác Đài, vậy tại sao lại ngoái nhìn, mong muốn thấy những gì đang diễn ra ở đó? Người đã vác thập giá chưa? – Vậy hãy theo Chúa Kitô, bỏ lại tất cả, vì Chúa Kitô, Đấng mà người đã kết hiệp, mong muốn được yêu mến hơn tất cả (2, 141–2).

41. Thân xác không cần nhiều sự an ủi – hãy lo lắng về sự an ủi này; bởi vì cho đến khi nào còn gần bó với thân xác, hãy để nó trở thành người cộng tác trong việc thực hành đức hạnh, và để sự tiến bộ của linh hồn không gặp trở ngại. Còn ai lo lắng cho bò, hàng ngày đếm đàn cừu, không ngừng chăm sóc vườn nho, rừng cây, ruộng đồng và vườn tược, đến nỗi cả ngày cũng không đủ cho những công việc ấy; thì người ấy – ở đâu và khi nào mới có thời gian để nhớ đến Thiên Chúa? Khi nào mới có thể hát Thánh vịnh? Khi nào mới cầu nguyện? Làm sao có thể dành thời gian để rèn luyện bản thân trong sự chiêm niệm về Chúa? Và nếu thỉnh thoảng anh ta tìm được cơ hội để làm điều đó giữa muôn vàn công việc, thì làm sao anh ta có thể dâng lên Chúa lời cầu nguyện trong sạch, khi tâm trí anh ta vẫn chưa thoát khỏi những điều mà anh ta đang lo toan và chăm sóc? Làm sao anh ta có thể quan sát những biến động của các dục vọng để nhận ra sự khác biệt giữa ngày hôm qua và hôm nay, liệu có tiến bộ hay thụt lùi? Làm sao anh ta có thể tìm ra những mớ suy nghĩ rối rắm, vốn thay thế lẫn nhau theo nhiều cách khác nhau và khiến chính việc quan sát cũng trở nên khó khăn? Hay anh ta không nhận ra rằng ban ngày những công việc đè nặng lên anh ta, còn ban đêm thì lo lắng về chúng, biến thời gian nghỉ ngơi thành thời gian đau khổ? Vì lúc đó, ký ức – khi gọi lên suy nghĩ về ai đã vi phạm ranh giới, ai đã gây hại cho mùa màng, ai đã cắt đứt dòng nước tưới tiêu, ai đã phá hoại đồng cỏ, ai đang gây ra hoặc đã gây ra bất kỳ sự xúc phạm nào khác, và về mỗi người, cách họ cứng đầu và tranh cãi, – sẽ khiến sức mạnh kích động trong tâm hồn bùng nổ, khơi dậy lòng báo thù, không cho thời gian để ngủ và nghỉ ngơi, hướng chỉ là cầu nguyện, vốn đòi hỏi sự tĩnh lặng sâu sắc và thời gian rảnh rỗi dài lâu, mang lại phần nào sự giải thoát khỏi mọi lo toan (2, 142–144).

4. Về cơn giận

1. Cơn giận là một đam mê cuồng loạn, dễ dàng làm mất bình tĩnh ngay cả những người có trí tuệ, biến tâm hồn thành dã man và khiến người ta tránh xa những cuộc trò chuyện thân thiện.
2. Gió mạnh không làm lung lay cột trụ, và tâm hồn không giận dữ sẽ không bị cơn bức bối cuốn đi.
3. Nước bị gió thổi dậy sóng, và người dễ cáu kỉnh cũng bị những ý nghĩ thiếu suy xét làm xáo trộn.
4. Nhà sư hay giận dữ giống như con lợn rừng trong sa mạc; chỉ cần nhìn thấy ai đó là đã nghiêng răng.
5. Sương mù dày đặc làm không khí ngột ngạt, và cơn giận dữ làm tâm trí người hay giận dữ trở nên thô lỗ.
6. Đám mây ùn ùn kéo đến che khuất mặt trời, còn ý nghĩ thù hận thì che khuất tâm trí.
7. Con sư tử trong chuồng thú không ngừng rung lắc chốt cửa, còn người hay cáu kỉnh trong phòng tu thì không ngừng suy nghĩ những ý nghĩ giận dữ.
8. Biển lặng là cảnh đẹp, nhưng không đẹp bằng tâm hồn thanh thản.
9. Trong biển lặng, cá heo tung tăng; còn trong tâm hồn thanh thản, những suy nghĩ thánh thiện nảy sinh.
10. Nhà tu hành kiên nhẫn là nguồn nước lặng lẽ, mang lại thức uống ngọt ngào cho mọi người; còn tâm trí của kẻ hay giận dữ thì luôn xao động và không cho người khát nước uống; nếu có cho, thì cũng chỉ là nước đục ngầu và không dùng được.
11. Ở người hay giận dữ, đôi mắt cũng đục ngầu và đỏ ngầu, bộc lộ sự xáo trộn trong lòng; còn khuôn mặt người kiên nhẫn thì bình thản, đôi mắt hiền từ và nhìn thẳng.
12. Sự hiền lành của người đàn ông được Thiên Chúa ghi nhớ (Thánh Vịnh 131,1), và linh hồn không hay giận dữ trở thành đền thờ của Thánh Thần.
13. Chúa Kitô cúi đầu trước tinh thần nhẫn nại, và tâm trí ôn hòa trở thành nơi ngự của Ba Ngôi Thánh.
14. Những cơn cáu kỉnh trong tâm hồn hay thù hận, và các loài thú ẩn náu trong trái tim đầy phần nộ.
15. Người chính trực tránh xa nơi trú ẩn ô nhục, và Đức Chúa Trời tránh xa trái tim hay thù hận.
16. Hòn đá rơi làm xao động mặt nước, và lời nói xấu xa làm xao động trái tim người đàn ông.
17. Hãy loại bỏ những ý nghĩ giận dữ khỏi tâm hồn mình và đừng để sự bức bối ngự trị trong lòng – thì người sẽ không bị xao động khi cầu nguyện.
18. Giống như khói từ rơm đang âm ỉ làm mờ mắt, lòng hận thù cũng làm xao lãng tâm trí khi cầu nguyện.
19. Những ý nghĩ của kẻ hay giận dữ là sản phẩm của cơn rắn độc, chúng gặm nhấm trái tim đã sinh ra chúng.
20. Lời cầu nguyện của người bức bối – như khói hôi thối; tiếng hát thánh vịnh của người hay giận dữ – như âm thanh chói tai.
21. Lễ vật của kẻ hay thù hận – là của lễ đầy giun – và xin đừng để người ấy đến gần các bàn thờ thanh tẩy.
22. Người bức bối thấy những giấc mơ hỗn loạn, còn người hay giận dữ thì mơ thấy những con thú tấn công.
23. Người kiên nhẫn nhìn thấy trong thị kiến các hội thánh của các Thiên Thần, và người không giữ hận thù rèn luyện lời nói thiêng liêng, ban đêm nhận được sự giải thích về các màu nhiệm.

* * *

24. Khi các ác quỷ thấy rằng chúng ta không bùng cháy trong cơn giận dữ trước sự sỉ nhục, thì chúng sẽ tấn công trong im lặng, cố gắng khơi dậy “chủ tể” trong chúng ta (tâm trí), để chúng ta ngẫm nổi loạn chống lại những người mà chúng ta đã giữ hòa bình khi họ đối mặt trực tiếp với chúng ta (1, 229).
25. Khi cuộc tranh cãi hay xích mích với anh em của bạn vì một sự bất mãn nào đó kết thúc trong hòa bình, hãy tự coi mình là người có lỗi, để trong thâm tâm bạn không tìm thấy sự xung đột giữa các suy nghĩ; trong số đó, một số, bằng cách phơi bày sự tầm thường của sự xúc phạm, sẽ trách móc rằng không đáng để bận tâm đến nó, còn những suy nghĩ khác, bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của nó, sẽ gieo rắc sự hối tiếc vì không trả đũa bằng một sự xúc phạm tương tự.
26. Khi cơn giận dữ dữ dội làm cho một số anh em trong cộng đoàn trở nên cay đắng, thì những suy nghĩ bắt đầu nịnh nọt những người đang sống ẩn dật trước mặt họ, để, giống như đã tước đoạt sự kiên nhẫn ôn hòa của các anh em, cũng đẩy họ ra khỏi con đường của tình yêu.

27. Ai đẩy lùi cơn giận bằng lòng kiên nhẫn ôn hòa, và đẩy lùi nỗi buồn bằng tình yêu thương; người ấy đã đẩy lùi hai con thú dữ, những kẻ khát máu, bằng hai đức tính cao quý.

28. Ai quỳ gối van xin người đang giận dữ hãy dẹp bỏ cơn giận, thì ngay lập tức sẽ xoa dịu cơn bức bối của cả hai bên.

29. Ai hòa giải những người đang giận dữ, người ấy sẽ chiến thắng chính tinh thần của cơn giận.

30. Ai vì hòa bình mà nhẫn nhịn người giận dữ, thì người ấy thực sự là con của hòa bình (1, 230).

31. Hãy rèn luyện bản thân để trở nên hiền lành và sẵn sàng đối đầu: hiền lành với mọi người, nhưng sẵn sàng đối đầu với kẻ thù của chúng ta; vì đó chính là cách sử dụng cơn giận một cách tự nhiên, để chống lại cơn rần (từ thuở xa xưa) (1, 235).

32. Sự hiền lành của người hiền lành chính là ở chỗ, vì tình yêu mà rộng lượng với anh em, và chiến đấu chống lại những ý nghĩ (giận dữ chống lại anh em).

33. Người hiền lành cũng phải biết cương quyết, không để lòng hiền lành lan sang những ý nghĩ xảo trá, và không để sự cương quyết lan sang những người lân cận theo bản chất.

34. Đừng biến việc sử dụng cơn giận theo bản tính thành điều trái với bản tính, tức là đừng giận anh em mình như cơn rần, và đừng đồng lõa với những ý nghĩ độc ác, kết giao với cơn rần ấy (1, 236).

35. Người hiền lành, dù phải chịu đựng điều gì đó xúc phạm, cũng không từ bỏ tình yêu, nhưng vì tình yêu ấy mà *“che đậy mọi điều, thương xót và chịu đựng mọi sự”* (1 Cô-rinh-tô 13,4.7).

36. Nếu việc làm của tình yêu là kiên nhẫn, thì chiến đấu với anh em bằng cơn giận dữ không phải là việc làm của tình yêu.

37. Cơn giận khơi dậy sự buồn bã và ác cảm, còn tình yêu thì xua tan cả ba điều đó.

38. Nếu anh em có nền tảng vững chắc trong tình yêu, thì hãy chú ý đến tình yêu hơn là những điều xúc phạm anh em.

39. Ai đạt được đức tính tình yêu sẽ chế ngự được những đam mê vốn thuộc về những kẻ xấu xa.

40. Ai sở hữu ba đức tính này từ Thánh Ba Ngôi – đức tin, đức hy vọng và đức yêu thương – sẽ trở thành một pháo đài ba tầng, được củng cố bằng những tháp canh của các đức tính.

41. Ai bị tổn thương bởi những lời nói ác ý của người khác mà không quy cho ma quỷ là nguồn gốc của chúng, thì người ấy lại càng khuyến khích kẻ thù chuẩn bị những mũi tên nhắm vào mình – bởi vì linh hồn người ấy sa sút khi bị những lời nói ác ý ấy làm tổn thương (1, 251).

42. Khi phải chịu những lời nói xấu tồi tệ nhất hay sự xúc phạm nặng nề, đừng mang lòng oán hận, mà hãy chúc phúc (1, 252).

43. Ai oán hận ma quỷ thì không oán hận con người; nhưng ai oán hận anh em mình thì lại hòa thuận với ma quỷ.

44. Cơn giận và lòng hận thù là ngọn lửa thiêu đốt trái tim, còn tâm hồn những người không giữ lòng oán hận thì được tưới mát bởi sương mai thiêng liêng.

45. Than hồng bắn ra tia lửa, cũng như tâm hồn hay thù hận phun ra những ý nghĩ độc ác.

46. Giống như vết cắn của con bọ cạp gây ra cơn đau dữ dội nhất, linh hồn hay thù hận cũng chứa đựng chất độc cay đắng nhất.

47. Khi bị sỉ nhục, Đa-vít không nói lời nào chống lại, mà còn ngăn cản cả lòng báo thù của A-vê-sa (2 Sa-mu-ên 16, 10). Và người, khi bị sỉ nhục, không những đừng đáp trả bằng lời sỉ nhục, mà còn phải kiềm chế cả người muốn báo thù thay cho người (1, 228).

48. Hãy kiên nhẫn chịu đựng sự sỉ nhục, và dùng đôi môi để đóng cửa cơn giận: đó chính là sự thành công dành cho người.

49. Đừng trả lời gì cả với những kẻ đe dọa, để bằng sự im lặng ngăn chặn những cái miệng phun ra lửa.

50. Khi kiềm chế được hàm răng của mình, người sẽ gây ra nỗi đau sâu sắc nhất cho những kẻ đe dọa và sỉ nhục người.

51. Bằng sự im lặng, người sẽ không bị những lời sỉ nhục nuốt chửng; còn kẻ sỉ nhục người sẽ bị tổn thương sâu sắc bởi sự im lặng của người, khi thấy người khoan dung chịu đựng sự ngang ngược của hắn đến mức nào.

5. Về nỗi buồn

1. Nhà tu hành đang buồn bã không biết đến niềm vui thiêng liêng; nỗi buồn là sự u uất của tâm hồn và là hậu quả của những suy nghĩ giận dữ; vì cơn giận khao khát trả thù; việc không thể trả thù sinh ra nỗi buồn.

2. Nỗi buồn là cái miệng sư tử, và dễ dàng nuốt chửng người đang buồn bã.

3. Nỗi buồn là con sâu trong lòng, – và nó gặm nhấm chính người mẹ đã sinh ra nó.

4. Người mẹ phải chịu đau đớn khi sinh con, nhưng khi sinh xong thì được giải thoát khỏi nỗi đau; còn nỗi buồn thì ngay cả trong lúc sinh ra đã gây ra nỗi đau lớn lao, và sau khi sinh xong vẫn tiếp tục hành hạ bằng nỗi đau không kém phần dữ dội.

5. Nhà tu hành đang buồn bã không biết đến niềm vui thiêng liêng, cũng như người đang sốt cao không cảm nhận được vị ngọt của mật ong.

6. Nhà tu hành chìm trong buồn phiền không thể hướng tâm trí vào sự chiêm niệm và sẽ không bao giờ dâng lên lời cầu nguyện trong sạch; vì nỗi buồn là chướng ngại đối với mọi điều thiện.

7. Xiềng xích trên chân là trở ngại cho bước đi nhanh nhẹn, còn nỗi buồn là rào cản đối với sự chiêm niệm.

8. Kẻ bị man rợ bắt làm tù binh thì bị xiềng xích bằng sắt, còn kẻ bị các dục vọng trói buộc thì bị nỗi buồn trói buộc.

9. Nỗi buồn không có sức mạnh khi không có những dục vọng khác, cũng như xiềng xích không trói buộc được khi không có người trói.

10. Kẻ bị nỗi buồn trói buộc là kẻ đã bị các dục vọng đánh bại, và mang xiềng xích như một bằng chứng cho sự thất bại của mình; bởi vì nỗi buồn thường là hậu quả của việc không thỏa mãn được những ham muốn ích kỷ, và những ham muốn ấy luôn gắn liền với mọi dục vọng.

11. Ai chiến thắng được những ham muốn thì đã chiến thắng được những đam mê; và ai chiến thắng được những đam mê thì nỗi buồn sẽ không thể chi phối được người ấy.

12. Người tiết độ không buồn phiền vì không có thức ăn; người trong sạch không buồn phiền vì không sa vào những hành vi dâm ô; người không hay giận dữ không buồn phiền vì không thể trả thù; người khiêm nhường không buồn phiền vì bị tước đoạt danh dự; người không tham lam không buồn phiền vì gặp thất bại. Họ đã dập tắt hoàn toàn mọi ham muốn như vậy trong lòng mình – đó là lý do tại sao họ không cảm thấy buồn phiền; vì người vô tham không bị nỗi buồn làm tổn thương, cũng như người mặc áo giáp không bị mũi tên xuyên thủng.

13. Chiếc khiên mang lại sự an toàn cho chiến binh, bức tường mang lại sự an toàn cho thành phố; nhưng sự vô luyện mang lại sự an toàn lớn hơn cả khiên và tường cho nhà tu hành. Bởi vì chiếc khiên không hiếm khi bị mũi tên bay nhanh xuyên thủng, và bức tường bị phá hủy bởi vô số chiến binh, còn sự vô luyện thì nỗi buồn không thể đánh bại.

14. Ai chế ngự được các dục vọng thì đã chế ngự được nỗi buồn; còn ai bị sự ngọt ngào của dục vọng khuất phục thì không thể thoát khỏi xiềng xích của nó.

15. Ai thường xuyên buồn phiền mà lại tự cho mình là vô dục, thì giống như người bệnh giả vờ khỏe mạnh; vì cũng như người bệnh lộ rõ qua sắc mặt, thì nỗi buồn cũng vạch trần bản chất của kẻ bị dục vọng chi phối.

16. Người yếu thế gian có nhiều nỗi buồn, còn người khinh thường mọi thứ trên đời thì luôn vui vẻ.

17. Kẻ tham lam, khi phải chịu mất mát, sẽ buồn bã cay đắng, còn kẻ khinh thường của cải thì vô lo vô nghĩ.

18. Kẻ ham danh lợi sẽ buồn bã khi phải chịu sự sỉ nhục, còn người khiêm nhường thì đón nhận nó như một người bạn đồng hành.

19. Lò nung tinh luyện bạc chưa tinh khiết; còn nỗi buồn vì Chúa – tinh luyện trái tim đang chìm trong tội lỗi.

20. Việc nấu chảy thường xuyên làm giảm lượng chì, còn nỗi buồn trần thế làm suy yếu trí tuệ.

21. Bóng tối làm suy giảm sức sống của đôi mắt, còn nỗi buồn làm mờ đi khả năng chiêm nghiệm của trí tuệ.

22. Ánh sáng mặt trời không thể xuyên qua đáy nước, và trái tim đang chìm trong nỗi buồn cũng không được chiếu rọi bởi sự chiêm nghiệm sáng suốt của trí tuệ.

23. Mọi người đều thích bình minh, nhưng ngay cả bình minh cũng không làm dịu lòng một tâm hồn đang buồn bã.

24. Bệnh vàng da làm mất đi vị giác, và nỗi buồn cướp đi cảm xúc của tâm hồn.
25. Ai khinh thường những thú vui trần tục, thì sẽ không bị những suy nghĩ u sầu làm phiền.

* * *

26. Khi người kết hợp bằng sự hòa bình bộ ba hiện hữu trong người (tức là tinh thần, linh hồn và thân xác), thì, như đã hợp nhất trong chính mình theo mệnh lệnh của Ba Ngôi Thiên Chúa, người sẽ nghe thấy: *“Phúc cho những người làm hòa bình: vì họ sẽ được gọi là con cái Thiên Chúa”* (Mt 5,9) (1, 230).

27. Sự hiệp nhất của hòa bình này thật vĩ đại, bởi vì cùng với nó là niềm vui, soi sáng con mắt tâm linh để chiêm ngưỡng những ân huệ cao cả nhất.

28. Nếu chúng ta đạt được niềm vui của người làm hòa trong những hoàn cảnh khó khăn, thì chúng ta sẽ dễ dàng, với lòng biết ơn, đẩy lùi những nỗi buồn đang ập đến và không để cho con quỷ u sầu gài gùm xâm nhập vào lòng mình; con quỷ ấy, tìm cách nuốt chửng linh hồn, thường tấn công nó mạnh mẽ nhất trong những lúc đau buồn, đồng thời dọn đường cho tinh thần chán nản, để cả hai cùng nhau làm u ám tâm hồn mạnh mẽ hơn và hủy hoại những thành quả lao động của nó.

29. Hãy để niềm vui của thế gian trở thành luật lệ được khắc ghi trong lòng chúng ta: niềm vui xua tan nỗi buồn, dập tắt cơn giận, đẩy lùi lòng hận thù, tiêu diệt lòng báo thù, xua tan sự chán nản, và biến nỗi đau thành niềm vui (1, 231).

30. Ẩn mình trong sự thanh thản bình an, niềm vui rạng ngời này là biển cả của các đức tính, dùng thập tự giá để nhấn chìm đạo quân ma quỷ chống đối.

31. Hãy hiểu rằng cũng có một niềm vui trái ngược với nó – một niềm vui mơ hồ – và đừng nhầm lẫn cái này với cái kia chỉ vì bị lừa dối bởi cái bóng; bởi vì các quỷ dữ còn giả mạo cả những ân sủng thiêng liêng, nhằm lừa dối tâm trí bằng ảo ảnh, để dẫn nó đến sự điên loạn. Niềm vui thiêng liêng đến mà không cần bất kỳ lý do bên ngoài nào, tìm thấy cho mình một vị lãnh đạo cao cả trong nỗi buồn vì Chúa.

32. Nỗi buồn vì Chúa, bằng những giọt nước mắt, làm mới linh hồn, gieo vào lòng sự quan tâm chu đáo về cái chết và ngày phán xét đang đến gần, và từng chút một dạy ta mong chờ với lòng khao khát (1, 232).

33. Những khát vọng chưa được thực hiện sinh ra nỗi buồn; còn những lời cầu nguyện và tạ ơn thì khiến chúng tàn lụi.

34. Nỗi buồn làm trung gian len lỏi giữa những người đang giận dữ. Nếu ai trong số họ tỉnh táo lại trước tiên, thoát khỏi cơn giận và giơ tay ra xin lỗi người kia, thì người đó sẽ xua tan nỗi buồn cay đắng.

35. Nỗi buồn là căn bệnh của tâm hồn và thể xác; nó bắt tâm hồn làm tù nhân, còn thể xác thì làm khô héo, để lại tại chỗ.

36. Nỗi buồn nảy sinh từ những điều đáng ghét (tai ương, đau khổ, phiền muộn): từ nỗi buồn lại sinh ra tâm trạng u ám (như người ta thường nói: “anh ta không được vui”); và từ cả hai điều đó lại sinh ra tính hay cằn nhằn vô cớ (cằn nhằn về mọi thứ).

37. Nếu muốn dập tắt nỗi buồn cùng tâm trạng u ám, hãy ôm lấy tình yêu nhân ái và khoác lên mình niềm vui không oán hận.

38. Đặc biệt trong những lúc đau khổ, hãy biết ơn: bởi vì qua đó, ân sủng của sự che chở được cảm nhận rõ ràng hơn. Như vậy, bằng lòng biết ơn, khi xua tan nỗi buồn từ những đau khổ đang ập đến với bạn, bạn sẽ không làm lu mờ vẻ đẹp rực rỡ của lòng khoan dung dịu dàng.

6. Về sự chán nản

1. Sự chán nản là sự kiệt quệ của tâm hồn, và tâm hồn khi kiệt quệ, không còn những phẩm chất vốn có theo bản chất, sẽ không thể kiên cường chống lại những cám dỗ.

2. Cái gì là thức ăn cho thân thể khỏe mạnh, thì cám dỗ cũng là thức ăn cho tâm hồn dưỡng cảm.

3. Gió bắc nuôi dưỡng sự sinh sôi, còn những cám dỗ thì củng cố sự kiên nhẫn của tâm hồn.

4. Đám mây không có nước bị gió cuốn đi, còn tâm trí thiếu kiên nhẫn thì bị cơn gió của sự chán nản cuốn đi.

5. Sương mùa xuân giúp cây trồng trên đồng ruộng phát triển, còn lời dạy thiêng liêng nâng cao phẩm chất tâm hồn.

6. Tinh thần chán nản xua đuổi nhà tu khỏi nơi ở của mình; còn ai có sự kiên nhẫn thì luôn sống trong sự im lặng.

7. Người chán nản lấy việc thăm viếng người bệnh làm có để ra ngoài, nhưng thực ra lại có mục đích riêng của mình.

8. Nhà tu hành chán nản thì lười biếng trong việc phụng sự và coi việc thỏa mãn ham muốn của mình qua việc đó là một điều răn.

9. Con gió nhẹ cũng có thể làm cây yếu ngã, và ý nghĩ về việc lang thang dễ dàng lôi cuốn người chán nản.

10. Cây đã cắm rễ vững chắc không bị gió thổi ngã, và sự chán nản không thể làm tổn thương những tâm hồn đã vững vàng.

11. Nhà sư lang thang – như cành cây khô héo trong sa mạc; vừa ngồi trong phòng tu được một lát, lại miễn cưỡng vội vã đi đâu đó.

12. Cây cối bị chuyển từ nơi này sang nơi khác sẽ không kết trái, và nhà sư lang thang cũng không sinh ra đức hạnh.

13. Người bệnh không thỏa mãn với một loại thức ăn, và nhà sư u sầu không thỏa mãn với một việc làm.

14. Kẻ ham mê khoái lạc không thỏa mãn với một người vợ, và nhà sư u sầu không đủ với một căn phòng.

15. Ánh mắt của người u sầu không ngừng hướng về phía cửa, và tâm trí anh ta mơ mộng về những vị khách; cửa kêu cọt két, anh ta liền bật dậy; nghe thấy tiếng nói, anh ta nhìn ra cửa sổ, và không rời khỏi đó cho đến khi cảm thấy chán.

16. Người u sầu khi đọc sách thường ngáp, và có xu hướng buồn ngủ, xoa mặt, vươn vai, giơ tay lên, rồi rời mắt khỏi cuốn sách để nhìn chăm chăm vào tường; quay lại với cuốn sách, anh ta đọc một chút, lật từng trang, tò mò muốn xem phần cuối của từ, đếm trang, tính toán số lượng tờ giấy nguyên vẹn, chê bai nét chữ và các họa tiết trang trí – và cuối cùng, gập cuốn sách lại, đặt dưới đầu và chìm vào giấc ngủ không quá sâu, bởi vì cơn đói đã bắt đầu quấy rầy tâm hồn anh ta, và buộc anh ta phải lo lắng cho bản thân.

17. Nhà tu u sầu lười biếng trong việc cầu nguyện, và không bao giờ đọc hết các lời cầu nguyện.

18. Cũng như người bệnh không chịu nổi gánh nặng, người u sầu cũng không thể thực hiện kỹ lưỡng các việc của Chúa; vì người kia thì sức lực thể xác suy sụp, còn người này thì không còn sức lực tinh thần.

19. Sự kiên nhẫn là liều thuốc chữa trị cho sự chán nản, cùng với việc thực hiện công việc của mình (dù thiếu hứng thú), bằng mọi sự tự ép buộc, vì lòng kính sợ Chúa.

20. Trong mọi việc, hãy tự đặt ra giới hạn cho mình, và đừng bỏ dở trước khi hoàn thành; đồng thời hãy cầu nguyện một cách khôn ngoan và nhiệt thành – và tinh thần chán nản sẽ chạy trốn khỏi bạn.

* * *

21. Trong mọi công việc của người, hãy để sự kiên nhẫn dừng cảm dẫn dắt tất cả; bởi vì sự chán nản đang đứng đối diện với người với tất cả sự ác độc, và khi quan sát những công việc của người, nó thử thách tất cả – và nếu phát hiện ra rằng có công việc nào đó không được củng cố bằng sự kiên nhẫn, thì nó sẽ khiến công việc đó trở nên nặng nề không thể chịu đựng nổi (1, 233).

22. Khi tinh thần chán nản ập đến với người trong lúc thờ phượng Chúa, nó sẽ thì thầm vào tâm hồn rằng việc hát Thánh vịnh thật nặng nề, đồng thời đưa sự lười biếng ra làm đối thủ chống lại lòng nhiệt thành – và xúi giục người hát Thánh vịnh nhanh hơn để cho thân xác được nghỉ ngơi, vì dường như nó đang rất mệt mỏi vì một lý do nào đó.

23. Khi tham dự thánh lễ ban đêm, đừng ngồi xuống vì chán nản trong lúc cử hành; nếu không, ma quỷ sẽ đến, thu thập những ý nghĩ xấu xa và gieo chúng ngay vào lòng.

24. Khi thức dậy trước giờ lễ, hãy chuẩn bị tâm hồn bằng những suy nghĩ sáng sủa, để sau khi đã được điều chỉnh bởi chúng, chúng ta có thể đứng hát Thánh vịnh với tâm trí tỉnh táo (1, 234).

25. Cũng như con người bên ngoài của chúng ta làm việc bằng đôi tay để không làm gánh nặng cho người khác, thì con người bên trong cũng hãy làm việc (trong công việc nội tâm của mình), để không để cho tâm trí bị gánh nặng bởi những suy nghĩ; những suy nghĩ ấy sẽ giao phó công việc cho linh hồn khi chúng chiếm lấy linh hồn khi nó trống rỗng khỏi những suy nghĩ theo Chúa (1, 235).

26. Hãy trau dồi cả công việc tay chân xuất phát từ lòng nhân ái lẫn sức mạnh tinh thần xuất phát từ sự khôn ngoan, để cái trước phục vụ cho việc nuôi sống những người lữ hành, và để đánh bại hoặc xua đuổi hoàn toàn sự lười biếng, còn cái sau là người dẫn đường đến sự chiêm niệm và sự thanh tẩy hoàn hảo tâm trí khỏi những suy nghĩ.

27. Chúng ta đừng lang thang từ nơi này sang nơi khác, mà hãy kiên nhẫn làm việc trong sự tĩnh lặng: bởi vì từ sự lười biếng (và sự nhàn rỗi), những suy nghĩ chiếm lấy quyền lực trên chúng ta (1, 238).

28. Khi những suy nghĩ ép buộc chúng ta chuyển đến nơi mà trước đó chúng đã khiến chúng ta yêu mến bằng những lời xúi giục; thì lúc đó chúng lại ép buộc chúng ta hối hận về điều đó, nhằm khiến chúng ta trở nên bất ổn và vô ích trong mọi việc.

29. Việc thay đổi nơi chốn hãy hướng tới một lối sống thiêng liêng hơn, chứ không phải một lối sống yên nhàn hơn (1, 239).

30. Sự kiên nhẫn, lòng khoan dung và tình yêu thương vẫn tỏa sáng ngay cả trong những lúc đau khổ; còn sự chán nản, sự dễ dãi và lòng tự cao thì lại tìm thấy niềm vui trong cuộc sống yên bình.

7. Về sự kiêu ngạo

1. Sự kiêu ngạo là một đam mê vô lý và dễ dàng xen lẫn vào mọi việc làm đạo đức.

2. Đường vẽ trên mặt nước sẽ tan biến (và trở nên vô hình); và công lao của đức hạnh cũng vậy – trong tâm hồn kiêu ngạo.

3. Bàn tay trắng, ẩn sâu trong lòng, – và việc làm được che giấu lại tỏa sáng rực rỡ hơn cả ánh sáng.

4. Cây thường xuân quấn quanh thân cây, và khi vươn tới đỉnh, nó làm khô héo rễ; còn sự kiêu ngạo bám rễ (phát triển) vào các đức hạnh và không rời xa chúng, cho đến khi tước đoạt hết mọi ý nghĩa của chúng.

5. Chùm nho rủ xuống đất, hay nằm sát mặt đất, dễ bị thối rữa; đức hạnh cũng sẽ tiêu tan khi bám vào sự kiêu ngạo.

6. Nhà tu kiêu ngạo – người làm việc không công – vất vả lao động nhưng không nhận được phần thưởng.

7. Chiếc túi thủng không giữ được những gì được bỏ vào, và sự kiêu ngạo làm tiêu tan phần thưởng của các đức tính.

8. Sự tiết chế của kẻ hảo huyền – như khói từ lò sưởi; cả hai đều tan biến trong không khí.

9. Gió xóa sạch dấu vết của con người, và lòng kiêu ngạo (biến thành hư không) lòng từ thiện.

10. Dù ném hòn đá mạnh đến đâu, nó cũng không vươn tới trời – và lời cầu nguyện của kẻ nịnh hót cũng không bay lên trời.

11. Sự kiêu ngạo là hòn đá ngầm; nếu va phải nó, bạn sẽ làm hỏng cả chuyến hàng.

12. Người khôn ngoan giấu kho báu, còn nhà tu hành có tâm hồn cao thượng thì giấu những công lao đức hạnh.

13. Sự kiêu ngạo khuyên người ta cầu nguyện trên những đồng rơm; nhưng người chiến đấu chống lại sự kiêu ngạo thì cầu nguyện trong căn phòng nhỏ của mình.

14. Người thiếu suy xét công khai khoe khoang về sự giàu có của mình và khơi dậy lòng ác ý của nhiều người chống lại mình; còn bạn, khi đi trên con đường có cướp bóc, hãy giấu đi những gì mình có, cho đến khi đến được thành phố bình an và ở đó mới bắt đầu an toàn hưởng thụ tài sản của mình.

15. Đức hạnh của kẻ kiêu ngạo là của lễ bị dập nát, loại của lễ không nên dâng lên bàn thờ của Đức Chúa Trời (Lê-vi 22,22).

16. Sự chán nản làm suy yếu sức mạnh tinh thần, còn sự kiêu ngạo lại khiến người ốm yếu trở nên khỏe mạnh, người già trở nên mạnh mẽ hơn cả thanh niên, miễn là có nhiều người chứng kiến những việc đang làm: khi đó, việc ăn chay, thức đêm và cầu nguyện đều trở nên dễ dàng; bởi vì lời khen ngợi của nhiều người khơi dậy lòng nhiệt thành.

17. Đừng đánh đổi công lao để lấy vinh quang trần thế, cũng đừng đánh đổi vinh quang tương lai để lấy những lời khen ngợi vô giá trị; vì vinh quang trần thế sẽ hóa thành tro bụi và tiếng tăm của nó sẽ tàn lụi trên đất, còn vinh quang của đức hạnh thì tồn tại mãi mãi.

* * *

18. Đức hạnh chân chính không tìm kiếm lời khen ngợi của loài người và không say mê danh dự – thứ là mẹ của mọi điều ác (1, 226).

19. Nguồn gốc của sự tôn vinh là việc nịnh bợ người khác, còn kết cục của nó là sự kiêu ngạo.

20. Kẻ ham muốn vinh dự tự cho mình là cao quý và không thể chịu đựng được sự sỉ nhục.

21. Hãy coi việc rèn luyện đức hạnh là vinh dự, còn lời khen ngợi được tìm kiếm là sự ô nhục (1, 227).

22. Đừng tìm kiếm vinh quang từ xác thịt – người, người đã quyết tâm từ bỏ những đam mê xác thịt, nhưng hãy tìm kiếm điều tốt đẹp hơn – và điều đó sẽ là vinh quang cho người.

- 23.** Kẻ khao khát được tôn vinh sẽ ghen tị với người vượt trội hơn mình về danh vọng, và kèm theo sự ghen tị ấy là cả lòng thù hận.
- 24.** Kẻ bị chi phối bởi khao khát danh vọng mãnh liệt không chịu được việc ai đó được ưu ái hơn mình, mà tự cho mình là người đứng đầu, để không bị coi là thấp kém hơn ai.
- 25.** Người ấy không chịu được việc người vượt trội hơn mình được tôn vinh ngay cả khi mình vắng mặt – và thường coi danh tiếng từ công lao của người ấy là chẳng có ý nghĩa gì cả.
- 26.** Sự sỉ nhục đối với kẻ ham danh vọng là vết thương tàn khốc nhất – và hẳn không thể tránh khỏi lòng căm ghét đối với kẻ sỉ nhục mình.
- 27.** Kẻ ham danh vọng là nô lệ của một bà chủ tàn nhẫn, và bị bán đi cho nhiều bạo chúa – sự kiêu ngạo, ghen tị, đố kỵ và cả đám đông các thần linh; còn ai đánh bại tinh thần tham vọng bằng sự khiêm nhường, thì người ấy sẽ xua đuổi cả một đạo quân quỷ dữ.
- 28.** Ai nhờ sự khiêm nhường mà tự hạ mình làm nô lệ cho mọi người, thì sẽ trở nên giống Đấng đã tự hạ mình và mang lấy hình dạng của một nô lệ (Phil. 2, 7).
- 29.** Nếu bạn tự đánh giá mình bằng thước đo khiêm nhường, thì bạn sẽ không so sánh mình với người khác.
- 30.** Ai bộc lộ sự yếu đuối trong tâm hồn bằng nước mắt, thì sẽ không tự cao tự đại về công lao của mình (1, 228).
- 31.** Các quỷ dữ thường khiến những người khiêm nhường phải chịu sự sỉ nhục và khinh miệt, để họ không chịu nổi sự khinh miệt vô cớ mà từ bỏ lòng khiêm nhường; nhưng ai trong sự khiêm nhường can đảm chịu đựng sự sỉ nhục, thì chính nhờ đó mà được nâng lên cao hơn trên đỉnh cao của sự khôn ngoan.
- 32.** Hãy xua đuổi ngay cả ý nghĩ về sự khen ngợi của con người khỏi tâm hồn, để qua đó đẩy lùi ý nghĩ khoe khoang của lòng kiêu ngạo, ngay trước khi nó nảy sinh.
- 33.** Khi chống lại các nguyên nhân của những đam mê và chiến thắng chúng, đừng để ý nghĩ xảo trá khiến người ta ca ngợi mình, để rồi vì tin vào nó mà sa vào cám dỗ; nhưng hãy cố gắng nhìn ra những khuyết điểm trong những gì mình đã nỗ lực, để thành công của bạn không bị những kẻ thù bên trong đánh cắp (1, 230).
- 34.** Có những người, sau khi được ca ngợi vì thành công, dần dần trở nên lơ là; từ đó, lời khen ngợi trôi qua, và công sức cũng tan biến.
- 35.** Một số người, vì kiêu ngạo do những việc làm của mình, đã tự huyễn hoặc rằng mình là những người vĩ đại; trong khi đó, lương tâm ngày càng trở nên chai sạn, căn bệnh ham danh lợi ngày càng trầm trọng, và những ý nghĩ, bằng cách làm cho tâm hồn quay lưng lại với những vết thương của chính mình, đã lợi dụng những lời khen ngợi để cướp đi tất cả công lao của họ (1240).
- 36.** Khi người thành tâm sám hối về tội lỗi, lúc đó các quỷ dữ, bằng cách tôn vinh những hành động sám hối của người, sẽ làm giảm nhẹ tội lỗi, và không hiếm khi che đậy chúng bằng sự lãng quên, hoặc gieo vào tâm trí người ý nghĩ rằng chúng đã được tha thứ, để, bằng cách làm suy yếu những nỗ lực của người, người không còn coi việc than khóc cay đắng về những vấp ngã của mình là cần thiết nữa.
- 37.** Vũ khí sắc bén nhất của con rắn (từ thuở xa xưa) chính là sự kiêu ngạo, thứ phá hủy thành quả của mọi nỗ lực của chúng ta. Nhưng ai nếu trước đó đã chuẩn bị một chiến thuật đối phó bằng việc làm thiện bí mật, thì người ấy sẽ gần như có thể chặt đầu chính con quỷ (1, 241).
- 38.** Hãy giấu đi hương thơm của những công lao tu hành dưới con dấu của sự im lặng, để khi được bày tỏ ra ngoài bằng lời nói, chúng không bị danh vọng cướp mất.
- 39.** Hãy giấu lưỡi mình trong hành trình tu hành tích cực (tức là hãy để những việc làm anh hùng thay lời nói); vì trong trường hợp đó, ngay cả khi im lặng, bạn vẫn sẽ có những chứng nhân đáng tin cậy về cuộc đời mình – đó chính là những công lao. Ai đã có những công lao cụ thể làm chứng cho mình thì không cần phải tự chứng minh bằng lời nói.
- 40.** Một số người, sau khi gỡ bỏ gánh nặng lao động, lại cố che đậy sự lười biếng của mình bằng những việc làm trong quá khứ, đưa ra những việc không còn hiện hữu như những nhân chứng rõ ràng, nhưng lại trình bày một cách thiếu tự tin và không thuyết phục.
- 41.** Cũng như người che giấu tội lỗi của mình khỏi mọi người, thì hãy che giấu cả những công lao của mình khỏi họ. Người xấu hổ khi tiết lộ những việc đáng xấu hổ của mình, để không phải chịu sự sỉ nhục và khinh miệt – điều đó lại có lợi cho linh hồn người. Hãy cẩn trọng khi phô bày cả những nỗ lực của mình, để tội lỗi của lòng yêu mến danh tiếng không gây hại cho linh hồn người. Nếu người chỉ bộc lộ những vấp ngã

đáng xấu hổ trước mặt một mình Đức Chúa Trời, thì đừng tiết lộ những cuộc đấu tranh của người với những điều đó cho mọi người, để họ không coi đó là vinh quang của chiến thắng.

42. Một số người, sau khi bị dân chúng lên án vì hành vi xấu xa, lại khoác lên mình lối sống chính trực, không phải để sám hối về những vấp ngã tội lỗi của mình qua những việc tu hành, mà để che đậy những lời đồn đại chỉ trích về bản thân. Nhưng nếu ai đó chỉ vì danh tiếng mà dấn thân vào các việc đạo đức, thì người ấy không làm việc cho Đức Chúa Trời, mà là cho con người (1. 245. 6).

43. Những ai nổi bật trong đời sống tu hành bởi khuôn mặt xanh xao hãy từ chối sự khen ngợi của con người trước khi nó đến – tức là khi, ngay cả trước khi gặp gỡ mọi người, kẻ thù đã gieo vào tâm trí họ ý nghĩ ham danh lợi (1. 249).

44. Khi bạn dành nhiều thời gian kiêng rượu, dầu và các thứ xa xỉ khác, thì những ý nghĩ ham khen ngợi, bằng cách tính toán thời gian, sẽ gieo vào lòng bạn ý định nói lung công việc vì lợi ích của thân xác. Hãy nói ngược lại với những kẻ tính toán xảo quyệt ấy mọi điều có thể giúp lật đổ mưu đồ của chúng. Chẳng hạn, một vị tu sĩ, được những suy nghĩ bên trong ca ngợi vì những nỗ lực của mình trong cuộc chiến chống lại ma quỷ, đã trích dẫn lời trong Thánh Vịnh: *“Xin những kẻ đã từng chế giễu tôi, nói rằng: ‘Tốt lắm, tốt lắm’, hãy quay trở lại ngay lập tức”* (Thánh Vịnh 69,4).

45. Đừng mặc những bộ quần áo đẹp đẽ, để không bị quỷ kiêu ngạo bao phủ một cách rõ ràng; vì không phải vẻ đẹp của quần áo cho thấy rằng bạn đang mặc áo của các đức tính, mà chính những nỗ lực tu hành, như những món trang sức bằng vàng, mới chứng tỏ vẻ đẹp của bộ áo linh hồn bạn (1, 256).

46. Ai, sau khi trải nghiệm cả đời sống hành động lẫn đời sống chiêm niệm, truyền dạy cho những người chưa có kinh nghiệm nghệ thuật phân biệt các ý nghĩ, thì người đó phải cẩn trọng để sự khoe khoang về kiến thức ấy và mong muốn phô trương nó vì danh vọng không lọt qua kẽ hở.

47. Người nào làm việc không nương tay với chính mình trong việc thực hiện những kỳ công thể xác, đừng để mình vất vả vì sự khen ngợi và đừng để danh vọng làm mình kiêu ngạo. Nếu không, các quỷ dữ, bằng cách làm cho tâm hồn người ấy kiêu ngạo qua những công lao và danh vọng này, sẽ kích thích người ấy trở nên tàn nhẫn hơn nữa với chính mình, và lôi kéo người ấy thực hiện những kỳ công lớn hơn nữa, để người ấy càng thêm kiêu ngạo. Với mục đích này, chúng thường tiến hành một cuộc đối thoại nội tâm như sau thông qua những suy nghĩ: “Người kia đã nỗ lực không nương tay với bản thân và đạt được danh tiếng vĩ đại đến mức người ta vẫn nhắc đến anh ta ngay cả sau khi anh ta qua đời; vậy thì người cũng hãy vươn lên đỉnh cao nhất của sự tu hành, để giành lấy danh tiếng cho mình và để tên tuổi người trở nên vĩ đại, và sau khi người qua đời, tên người sẽ được nhắc đến với sự ca ngợi cao cả (1, 268).

48. Có người khác, trong giấc mơ, họ đưa lên bục giảng của thầy giáo và tưởng tượng như thể người ấy đang giảng dạy – và như thể dự luận trao cho người ấy vị trí hàng đầu so với tất cả những ai, nhờ những nỗ lực tu hành và kiến thức đa diện, đã trở nên nổi tiếng. Bằng cách này, họ khơi dậy trong người đó không chỉ tinh thần cạnh tranh, mà còn cả lòng ghen tị đối với tất cả những ai mà thành tựu của họ được ca ngợi, và những người mà cả hành động lẫn kiến thức sâu rộng đều đáng kinh ngạc (1, 269).

49. Đôi khi, chúng làm dịu đi sự ham muốn xác thịt và xua tan những ý nghĩ ô uế từ bên trong với mưu đồ xảo quyệt, nhằm khiến người tu hành lầm tưởng rằng nhờ lối sống nghiêm khắc, mình đã hoàn toàn chiến thắng tinh thần dâm dục, rằng trái tim mình đã được thanh tẩy và tiến gần đến sự thánh thiện tốt bậc – và rằng anh ta đã vươn tới đỉnh cao nhất của sự thánh thiện. Họ thường ép người ấy tự kể với chính mình về những công đức của mình: “Tôi đã làm điều này điều kia, đã tu hành và tự hành xác như thế này thế kia,” – nhưng lại không cho phép người ấy thêm vào rằng: *“Không phải tôi, mà là ân sủng ở trong tôi.”* Họ cũng không cho phép người ấy xưng nhận Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ trong những điều mà họ ép buộc người ấy phải tự hào, để người ấy, như thể đã hoàn thành mọi việc trong các công việc của mình chỉ bằng chính sức lực của mình, và tự nhận hết mọi vinh quang về cho bản thân – và qua việc không dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời như vậy, người ấy sa vào vực thẳm của sự phạm thượng, vô lý tự tôn vinh mình là người tự lực cánh sinh.

50. Khi trong lòng nảy sinh những ý nghĩ ham danh lợi như vậy mà không chống lại chúng, thì người tu sĩ (và đặc biệt là người ẩn tu) sẽ không còn xa sự suy đồi của tâm trí; lúc đó lý trí sẽ đôi mắt với nguy cơ bị rối loạn, hoặc do những giấc mơ ma quỷ được tin là thật, hoặc do những ảo ảnh trong lúc thức trắng, hoặc do sự xuất hiện của ma quỷ dưới những hình dạng sáng sủa. Bởi chính Satan, để lừa dối chúng ta, đôi khi biến hình thành Thiên thần Ánh sáng; và hứa hẹn rằng, nếu người quỷ lạy nó, nó sẽ ban cho người ân huệ này hay ân huệ kia, hoặc sẽ đưa người lên trời như Ê-li mới, trên cỗ xe lửa. Và đã có những người tin vào điều đó, từ bỏ lẽ thật và rơi vào tình trạng tâm trí bị rối loạn. Để tránh điều này, hãy nhớ lý do tại sao chúng ta hằng hái thực hành các việc tu hành với tình yêu thương, hãy gìn giữ trái tim mình bằng mọi cách, để khi chú tâm vào

những việc làm bên ngoài, người không bị lừa dối một cách xảo quyệt từ bên trong bởi sự tự cao tự đại vô nghĩa (1, 270).

51. Đối với những ai thực hành việc làm thiện, Chúa khuyên nhủ: *“Khi cầu nguyện, hãy vào phòng riêng của ngươi, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện với Cha ngươi, Đấng ở nơi kín đáo”* (Mt 6,6), và còn nữa: *“Khi ngươi bố thí, chớ thổi kèn trước mặt ngươi”* (– 2), ra lệnh phải tránh làm việc thiện để khoe khoang, như thể đó là việc xấu. Còn Tiên tri, khi nói rằng *“kẻ thu thập tiền công thì thu vào túi rách”* (Ag. 1, 6), đã chỉ ra rằng mọi công lao (những nỗ lực và việc làm thiện) đều bị hủy hoại bởi mục đích đòi bại của lòng ham danh – như qua một cái túi rách, đi qua trái tim không được bảo vệ bởi sự khôn ngoan khiêm nhường. Trái tim khiêm nhường và khôn ngoan thực sự là kho tàng và là bức tường thành kiên cố từ mọi phía, *“nơi không có sâu bọ hay rệp phá hoại, nơi kẻ trộm không đào bới hay đánh cắp”* (Mt 6,20). “Con sâu” ở đây ám chỉ sự kiêu ngạo đang nảy sinh bên trong, hủy hoại những điều tốt lành vốn có trong con người; còn “bọn trộm” là những lời khen ngợi từ bên ngoài, những lời khen này, khi khơi dậy sự kiêu ngạo vô lý, sẽ nhanh chóng cướp đi những kho tàng thiêng liêng, vốn được tích lũy qua bao công sức lâu dài trong việc làm điều thiện. Vì cũng như con sâu gặm nhấm chất liệu mà nó được sinh ra, và bọn trộm đào hầm dưới tường để cướp đi những gì đã được tích lũy cẩn thận (của cải vật chất): vậy thì ý nghĩ, khi bị những việc làm tốt thúc đẩy đến sự kiêu ngạo, sẽ hủy hoại giá trị của chính những việc làm đó; còn những lời khen ngợi của con người, khi đào hầm dưới những tâm hồn yếu đuối, (xâm nhập vào bên trong) và không để lại điều tốt lành nào ở đó – những gì đã được đưa vào đó từ bên ngoài theo con đường hợp pháp (qua cửa), thì lại bị chúng tống ra ngoài qua lỗ tai. Nhưng chớ ai để cho đam mê này lấn át mình đến mức, trong cơn mê muội bởi những lời ngọt ngào của lòng ham danh, phải chịu mất mát hoàn toàn mọi thứ đã tích lũy được bằng lao động vất vả, mà hãy tỉnh táo và cảnh giác, để tiêu diệt những kẻ vu khống khi chúng mới chỉ đang âm mưu, trước khi chúng gây hại, đánh bại chúng ngay tại thời điểm chúng đang âm mưu, trước khi mặt trời mọc – và ý nghĩ sẽ trở thành hành động (2, 106–7).

8. Về sự kiêu ngạo

1. Kiêu ngạo là một khối u (sự phồng lên) trong tâm hồn, chứa đầy máu thối rữa; nếu nó chín muồi, nó sẽ vỡ ra và gây ra rắc rối lớn.

2. Ánh chớp báo trước tiếng sấm, còn sự kiêu ngạo báo trước sự xuất hiện của lòng tự mãn.

3. Kiêu ngạo đưa người kiêu ngạo lên đỉnh cao vĩ đại, rồi từ đó hất văng anh ta xuống vực thẳm.

4. Kẻ đã xa lìa Đức Chúa Trời và gán công đức cho sức mạnh của chính mình thì mắc bệnh kiêu ngạo.

5. Giống như người đâm phải mạng nhện sẽ rơi xuống và bị cuốn đi, người dựa vào sức mạnh của chính mình cũng sẽ rơi xuống như vậy.

6. Quả chín mọng làm cành cây uốn cong xuống đất, và vô số đức hạnh làm khiêm nhường sự khôn ngoan của con người.

7. Quả thối rữa vô dụng đối với người nông dân, và đức hạnh của kẻ kiêu ngạo cũng vô ích trước mặt Đức Chúa Trời.

8. Cây cột chống đỡ cành cây nặng trĩu quả, còn sự kính sợ Đức Chúa Trời thì nâng đỡ tâm hồn có đức hạnh.

9. Cũng như sức nặng của trái cây làm gãy cành cây, sự kiêu ngạo cũng làm sụp đổ tâm hồn đạo đức.

10. Đừng để lòng kiêu ngạo chiếm lấy linh hồn mình, thì người sẽ không phải chứng kiến những giấc mơ kinh hoàng; vì linh hồn kẻ kiêu ngạo thường bị Thiên Chúa bỏ rơi, và trở thành niềm vui của ma quỷ.

11. Kẻ kiêu ngạo ban đêm tưởng tượng ra vô số thú dữ tấn công, còn ban ngày thì bối rối vì những suy nghĩ sợ hãi; khi ngủ, người ấy thường giật mình thức giấc, và khi tỉnh táo, lại sợ cả bóng chim.

12. Tiếng lá xào xạc khiến kẻ kiêu ngạo kinh hoàng, và tiếng nước chảy róc rách làm tâm hồn anh ta bàng hoàng.

13. Kẻ vừa mới chống lại Thiên Chúa và từ chối sự giúp đỡ của Ngài, giờ đây lại run sợ trước những bóng ma vô nghĩa.

14. Sự kiêu ngạo đã quật ngã vị Tổng thiên thần khỏi trời và khiến ngài rơi xuống đất như tia chớp. Còn sự khiêm nhường của con người thì nâng con người lên trời và chuẩn bị cho họ được hân hoan cùng các Thiên thần.

15. Sao ngươi lại tự cao, hỡi con người, và tự cho mình cao hơn cả mây, trong khi ngươi chỉ là bụi và tro?

16. Hãy nhìn vào bản chất của chính mình: người là đất và tro tàn, và chẳng bao lâu nữa sẽ tan thành bụi; giờ đây người còn kiêu ngạo, nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ trở thành con sâu. Người đang tự cao tự đại vì điều gì, khi mà điều đó chẳng bao lâu nữa sẽ mục nát?

17. Con người thật vĩ đại khi được Thiên Chúa giúp đỡ; nhưng ngay khi bị Thiên Chúa bỏ rơi, người ấy sẽ nhận ra sự yếu đuối của bản chất mình.

18. Người chẳng có điều tốt lành nào mà không phải nhận từ Chúa. Vậy tại sao người lại tự hào về những điều của người khác như thể là của mình? Tại sao người lại khoe khoang về ân sủng Chúa ban như thể là thành quả do chính mình đạt được?

19. Hãy công nhận Đấng Ban Ôn và đừng tự cao quá mức; người là tạo vật của Chúa, đừng xa lìa Đấng Tạo Hóa.

20. Đức Chúa Trời giúp đỡ người, chớ chối bỏ Đấng Ban Ôn; người đã leo lên đỉnh cao của đời sống, nhưng chính Đức Chúa Trời đã dẫn dắt người; người đã thành công trong đức hạnh, nhưng chính Đức Chúa Trời đã hành động trong người; hãy xưng nhận Đấng Đã Nâng Cao, để người được vững vàng ở trên đỉnh cao.

21. Hãy nhận ra người đồng loại của mình, rằng người ấy cùng bản thể với người, và đừng từ chối mối quan hệ huyết thống với người ấy vì sự kiêu ngạo.

22. Người ấy khiêm nhường, còn người thì kiêu ngạo; nhưng chỉ có một Đấng Tạo Hóa đã tạo dựng cả hai.

23. Đừng coi thường người khiêm nhường; người ấy vững vàng hơn người, bước đi trên đất và sẽ không dễ dàng ngã xuống; còn kẻ kiêu ngạo, nếu ngã xuống thì sẽ tan vỡ.

24. Nhà tu kiêu ngạo là cây không rễ, không thể chịu nổi sức gió; còn sự khôn ngoan khiêm nhường là thành trì kiên cố, ai ở trong đó đều an toàn.

25. Cọng cỏ nhỏ được gió thổi bay lên cao, còn kẻ kiêu ngạo thì bị cơn cuồng phong cuốn đi.

26. Bong bóng vỡ tan thành hư vô – và ký ức của kẻ kiêu ngạo cũng sẽ tan biến.

27. Lời nói của người khiêm nhường là liều thuốc xoa dịu tâm hồn, còn lời nói của kẻ kiêu ngạo thì đầy sự khoe khoang.

28. Lời cầu nguyện của người khiêm nhường làm lay động lòng Đức Chúa Trời, còn lời thỉnh cầu của kẻ kiêu ngạo làm Ngài phật lòng.

29. Sự khiêm nhường là vương miện của gia đình, và bảo vệ an toàn cho ai bước vào.

30. Khi người leo lên đỉnh cao của các đức tính, thì người rất cần có sự bảo vệ: vì nếu người đứng trên sàn nhà ngã xuống, thì sẽ nhanh chóng đứng dậy được, còn người ngã từ trên cao xuống thì có nguy cơ tử vong.

31. Viên ngọc quý xứng đáng với khung vàng, và sự khiêm nhường của người đàn ông tỏa sáng bởi nhiều đức tính tốt.

* * *

32. Đừng quên sự sa ngã của mình, dù đã ăn năn; nhưng hãy nhớ lại tội lỗi của mình bằng nước mắt, để hướng đến sự khiêm nhường, hầu khi đã khiêm nhường, sự kiêu ngạo của người sẽ bị cắt đứt một cách tất yếu (1, 240).

33. Đừng nhìn những kẻ sa ngã với tâm tư kiêu ngạo khiến người tự cao, như thể người là người phán xét, nhưng hãy tự soi xét bản thân bằng tâm tư tỉnh táo – người thử thách và đánh giá những hành động của chính người (1, 245).

34. Khi sa ngã, hãy thờ dãi; khi thành công, đừng kiêu ngạo. Đừng tự hào vì mình hoàn hảo, để thay vì được khoác lên mình sự vinh quang, người lại phải mặc lấy sự nhục nhã.

35. Một vị thánh nhân tài giỏi nhất, khi nói về sự khiêm nhường, đã kể lại câu chuyện sau đây: “Một vị cha rất tài giỏi đã bị một người bị quỷ ám, đang trong cơn điên loạn dữ dội, tát vào má; và vị cha ấy, ngay lập tức quay lại, đưa má kia ra, sẵn sàng đón nhận cú tát. Lúc đó, con quỷ, như bị sét đánh bởi sự khiêm nhường, đã hét lên và ngay lập tức rời khỏi thân xác do Thiên Chúa tạo dựng” (1, 259–60).

36. Cũng như những người đào sâu xuống lòng đất để khai thác vàng, những ai hạ mình xuống mức khiêm nhường như vàng sẽ khai thác được các đức tính từ đó (1, 266).

37. Thánh Phaolô dạy: “*Quên đi những gì ở phía sau, vươn tới những gì ở phía trước*” (Phil. 3, 13). Ai có tâm thế như vậy thì không phải tự hào về những gì mình đã đạt được, mà là khiêm nhường trước những thiếu sót so với mục tiêu đề ra, nỗ lực hoàn thành những việc chưa xong, và không bận tâm đến những gì đã hoàn tất; bởi vì những gì đã hoàn thành thường khiến những người thiếu suy nghĩ trở nên kiêu ngạo đến mức

liều lĩnh, còn những việc cần phải làm lại khiến tâm trí khiêm nhường trước sự không chắc chắn liệu nó có được hoàn thành hay không, và trước khi hoàn thành, nó đã gây ra nỗi buồn. Vì vậy, Chúa, để bảo vệ những ai đã vươn lên đỉnh cao của đức hạnh khỏi sự kiêu ngạo, đã phán: “*Khi các con đã làm xong mọi điều được truyền dạy, hãy nói rằng: ‘Chúng con là những tôi tớ vô dụng, vì chúng con chỉ làm những gì phải làm’*” (Lc 17,10). Mặc dù không cản trở việc vui mừng vì đã hoàn thành bổn phận, nhưng Ngài không cho phép chúng ta tự cao tự đại. Bởi vì Ngài nói rằng đó là việc hoàn thành bổn phận, chứ không phải là một món quà tự nguyện dâng lên (2, 112–13).

38. Sự kiêu ngạo làm cho tư tưởng trở nên ngạo mạn, dạy người ta khinh thường mọi người và nhìn những người đồng loại với sự khinh bỉ, như thể họ là những thứ vô giá trị; nó đẩy những suy nghĩ cao ngạo đến mức điên rồ, gieo rắc ảo tưởng về sự ngang hàng với Thiên Chúa, không thừa nhận sự quan phòng và sự chăm sóc của Thiên Chúa Toàn Lành, cho rằng, như một điều đương nhiên cho những việc làm của mình, mà con người nhận được mọi ân sủng mà họ đang hưởng thụ; không muốn nhìn thấy sự trợ giúp của Thiên Chúa trong những việc mình làm và những thành công đạt được; tự cho mình là đủ khả năng để thực hiện mọi việc thiện; vì kiêu ngạo mà nghĩ rằng mình có đủ sức mạnh để làm mọi việc, trong khi thực tế lại hoàn toàn bất lực. Người ấy như một bong bóng nước, được thổi phồng bởi sự tự mãn hão huyền về bản thân, chỉ cần một hơi thổi là sẽ tan thành hư vô (2, 184).

3. Các chương khuyến răn

1. Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Ngài, và hãy đối xử với mọi người theo lời chúng trong sáng của lương tâm.
2. Hãy tin rằng chính Đức Chúa Trời luôn ở bên cạnh bạn trong mọi việc bạn làm hàng ngày.
3. Hãy tránh xa những lời khen ngợi, nhưng hãy xấu hổ và tự trách mình trước những lời chỉ trích.
4. Hãy vui mừng khi làm điều thiện, nhưng đừng tự cao tự đại, để tránh bị đắm tàu ngay tại bến cảng.
5. Càng thành công trong việc tuân giữ luật pháp, hãy càng nhận ra rằng mình còn xa sự hoàn hảo.
6. Hãy xem xét kết quả của mọi việc trước khi bắt tay vào làm.
7. Cả ngày lẫn đêm, hãy suy ngẫm về ngày cuối cùng của mình, và không có tình yêu nào dành cho cuộc sống hiện tại có thể trói buộc bạn với trần gian.
8. Đừng giao du với những ai mà người thấy những người tốt đều khinh bỉ.
9. Dù làm gì, nói gì, hay suy ngẫm điều gì, hãy cố gắng không gây hại cho ai cả.
10. Đừng vui thú với những bông hoa của cuộc đời; đó chỉ là hoa cỏ; ngay khi chạm vào, nó sẽ héo tàn.
11. Trong nỗi đau khổ, hãy tạ ơn – và gánh nặng tội lỗi của bạn sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn.
12. Hãy vững vàng trước những cám dỗ; vì chúng đã vạch trần sự thiếu vững vàng hoặc sự thiếu tự chủ của nhiều người, kể cả những người vĩ đại.
13. Đừng chỉ trích lòng nhản nại của Đức Chúa Trời; vì đó là liều thuốc chữa lành chung cho mọi người.
14. Hãy ghét lối sống hỗn loạn (của con người), nhưng đừng đổ lỗi cho Đức Chúa Trời về điều đó.
15. Hãy tự kiểm điểm bản thân, – thì chúng ta sẽ không lên án người khác; vì chính trong chúng ta cũng có nhiều điều mà chúng ta thường dùng để lên án người khác.
16. Hãy luôn để lời cầu nguyện trên môi miệng anh em; vì chỉ cần một lần xưng danh Đức Chúa Trời là đã khiến ma quỷ phải chạy trốn.
17. Hãy cầu nguyện trong sự tĩnh táo, để không xin Đức Chúa Trời những điều mà Ngài không hài lòng.
18. Hãy luôn nhớ đến Đức Chúa Trời, – thì tâm trí người sẽ trở nên như trời cao.
19. Hãy kiềm chế đôi mắt; vì nếu không để ý đến nó, nó sẽ lang thang khắp nơi.
20. Hãy giữ gìn lưỡi; vì nó thường nói ra những điều tốt hơn là nên giấu kín.
21. Hãy trau dồi tâm trí bằng sự dạy dỗ trong luật pháp; vì sự dạy dỗ không ngừng trong đó sẽ nhỏ tận gốc những ý nghĩ xấu xa.
22. Hãy che giấu những đức tính tốt, nhưng hãy cố gắng có nhiều người làm chứng cho cuộc đời mình.
23. Hãy ghét bỏ những thú vui xác thịt; vì chúng làm ô uế cả thân xác lẫn linh hồn.
24. Hãy chỉ cho xác thịt những gì cần thiết, chứ không phải những gì nó ham muốn theo dục vọng.
25. Đừng ham mê cuộc sống đầy thú vui; vì điều đó khiến con người bị trói buộc vào cuộc sống trần thế, và từ cả hai điều đó đều nảy sinh sự thù địch đối với Đức Chúa Trời.

26. Hãy tránh xa những niềm vui trần thế; vì chúng khiến những người đang đi trên con đường đời trượt chân và ngã xuống.
27. Nếu có của cải, hãy tiêu xài; còn nếu không có, đừng tích trữ.
28. Hãy coi việc ăn chay là vũ khí, lời cầu nguyện là bức tường, nước mắt là bồn tắm.
29. Dù người đã phạm tội gì, hãy nhớ lại tất cả với tiếng than thở; vì nhờ đó mà lòng ta luôn được lay động.
30. Hãy an ủi những người nghèo; vì họ khiến Đấng Phán Xét trở nên nhân từ với chúng ta.
31. Hãy chia sẻ những nhu cầu của các thánh; vì qua họ, chúng ta được hiệp thông với Thiên Chúa.
32. Hãy bước vào Nhà thờ như bước vào thiên đàng, và trong đó đừng nói hay nghĩ đến bất cứ điều gì thuộc về trần gian.
33. Hãy coi việc có đủ những gì cần thiết cho cuộc sống là điều cần thiết; nhưng hãy phó thác việc lo liệu cho điều đó cho Thiên Chúa.
34. Hãy làm cho xác thịt mệt mỏi bằng những công việc lành, nhưng hãy cẩn thận để nó không gục ngã hoàn toàn (dưới sức nặng của những công việc đó).
35. Hãy uống rượu càng ít càng tốt; càng hạn chế lượng rượu, thì càng có lợi cho người uống.
36. Hãy kiềm chế cơn giận; vì khi vượt quá giới hạn, nó sẽ trở thành nguồn gốc của sự điên cuồng.
37. Khi ốm đau, hãy dùng lời cầu nguyện trước khi tìm đến bác sĩ và thuốc men.
38. Hãy tôn kính tất cả các linh mục, nhưng hãy tìm đến những người tốt.
39. Hãy yêu mến nhà của Chúa, nhưng cũng hãy biến chính mình thành nhà của Chúa.
40. Hãy thường xuyên đến Nhà thờ; vì nơi đó giải thoát chúng ta khỏi những cơn bão táp và những xáo trộn bên ngoài.
41. Mọi sự trên trần gian đều chỉ là tạm thời; vì vậy, đừng buồn phiền nếu những điều như thế bị lấy đi khỏi bạn.
42. Khi ý nghĩ về dục vọng xâm chiếm tâm hồn, hãy đối kháng lại bằng sự xấu hổ trước mặt người đời và sự xúc phạm đối với Chúa.
43. Hãy che chắn tai và mắt; vì qua đó, mọi mũi tên của kẻ thù đều xâm nhập.
44. Khi cầu nguyện, hãy hướng tâm trí lên Thiên Chúa; và nếu tâm trí bị phân tâm mà sa xuống dưới, hãy lại đưa nó trở về đó.
45. Tâm trí không ngừng sinh ra những ý nghĩ; nhưng hãy xua đuổi những ý nghĩ xấu, và vun trồng những ý nghĩ tốt.
46. Hãy vui mừng vì sự khiêm nhường; vì sự cao cả do nó sinh ra là lớn lao và không thể sụp đổ.
47. Hãy nỗ lực vừa đủ để kìm chế những ham muốn xác thịt; và nếu bạn kiệt sức, hãy cho thân thể được nghỉ ngơi, không phải để thỏa mãn, mà là vì sức khỏe.
48. Hãy xua đuổi những ý nghĩ xấu bằng những ý nghĩ tốt khác.
49. Hãy suy ngẫm về vẻ đẹp của những ân huệ trên trời, và lòng bạn sẽ không bị chi phối bởi bất kỳ sự gán bó nào với trần gian và những thú vui trần tục.
50. Hãy tin rằng những ý nghĩ xấu xa chính là hạt giống do ma quỷ gieo rắc; nhờ đó, chúng sẽ chấm dứt và kẻ gieo rắc sẽ phải hổ thẹn.
51. Hãy đặc biệt đề phòng thánh giác; vì nó làm cho linh hồn trở nên phân tán và lơ là, còn linh hồn lơ là thì dễ dàng gỡ bỏ ách của luật pháp.
52. Linh hồn cần được chia ra giữa việc làm và cầu nguyện (tức là lúc thì làm việc, lúc thì cầu nguyện); khi đó ma quỷ sẽ khó tìm được lối vào chúng ta.
53. Nếu bạn giơ tay ra làm việc, thì hãy để lưỡi hát, còn tâm trí thì cầu nguyện; vì Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phải luôn nhớ đến Ngài.
54. Hãy bao phủ mọi công việc của mình bằng lời cầu nguyện, nhất là những việc mà trong đó bạn thấy tâm trí mình đang nghỉ ngơi.
55. Nếu bạn muốn những việc làm của đôi tay mình mang tính thiêng liêng chứ không phải trần tục, thì những gì thu được từ chúng hãy chia sẻ với những người đang gặp khó khăn.
56. Hãy vui mừng khi các thánh đến thăm, vì qua họ, Thiên Chúa hiện diện.
57. Hãy phân biệt những vị thánh chân chính qua việc làm của họ; vì mọi cây đều được nhận biết qua trái của nó.
58. Hãy luôn cố gắng học hỏi điều gì đó khi gặp các thánh nhân; hãy quan sát ánh mắt và cách cư xử của họ, vì cả hai điều đó đều rất hữu ích.

- 59.** Hãy nỗ lực giữ lòng không oán hận trong tâm hồn, và sự trong sạch trong thân thể; vì cả hai điều đó đều biến người thành đền thờ của Thiên Chúa.
- 60.** Hãy gìn giữ đền thờ của mình như đền thờ của Đấng đã tạo dựng người, Đấng sẽ phán xét người, và Đấng sắp đặt mọi sự để người – hình ảnh của Ngài – được trong sạch.
- 61.** Những cuộc trò chuyện với những người thể tục làm cho tâm trí xa rời Đức Chúa Trời; vì vậy, không chỉ bản thân bạn đừng nói chuyện với họ, mà còn phải khuyên can những ai đang nói chuyện với họ từ bỏ điều đó.
- 62.** Khi bị người ta phỉ báng, hãy xem xét xem liệu mình có làm điều gì đáng bị phỉ báng hay không; nếu không, hãy coi sự phỉ báng đó như làn khói nhanh chóng tan biến.
- 63.** Nếu không có trái tim khiêm nhường, không thể thoát khỏi những đam mê; trái tim được dẫn đến sự khiêm nhường nhờ ba sự kiêng khem, tức là kiêng ngủ, kiêng ăn và kiêng sự an nhàn của thân xác.
- 64.** Nếu bị ai đó xúc phạm, hãy kiên nhẫn – và tai họa sẽ đổ xuống đầu những kẻ đã xúc phạm bạn.
- 65.** Khi thấy của cải, danh vọng hay quyền lực trần thế, hãy suy ngẫm về sự vô thường – và bạn sẽ tránh được cám dỗ.
- 66.** Hãy chịu đựng những nỗi đau khổ; bởi vì trong đó, giống như hoa hồng giữa bụi gai, các đức tính được nảy mầm và trưởng thành.
- 67.** Đừng coi bất cứ điều gì ngang hàng với đức hạnh, vì đức hạnh chính là hình ảnh của Thiên Chúa; do đó, nó bất biến, giống như Ngài.
- 68.** Hãy khóc thương cho kẻ tội lỗi đang sống sung sướng; vì thanh gươm của Đấng Phán Xét Công Minh đang treo lơ lửng trên đầu hắn.
- 69.** Hãy coi sự lười biếng là nguồn gốc của mọi điều ác; bởi vì nó cướp đi những điều tốt lành mà bạn đang có, và không cho phép bạn có được những điều tốt lành mà bạn chưa có.
- 70.** Khi người làm điều ác không cảm thấy xấu hổ về điều đó, thì vết thương sẽ trở nên trầm trọng hơn, và sự sa ngã sẽ dẫn đến tuyệt vọng.
- 71.** Mỗi khi bạn cảm thấy nản lòng, hãy suy ngẫm về những ân huệ đã được dành sẵn cho những người trung thành, – và thành quả thiêng liêng (niềm vui) sẽ sớm đến với bạn.
- 72.** Người trung thành phải khiêm nhường trước mặt mọi người; vì chỉ khiêm nhường trước một số người thôi thì đó là sự khiêm nhường giả tạo.
- 73.** Đừng đặt bất cứ điều gì lên trên tình yêu thương người lân cận, trừ những trường hợp mà vì điều đó mà tình yêu thương Thiên Chúa bị coi thường.
- 74.** Đừng gán bó hay thiên vị ai trái với luật pháp của Đức Chúa Trời; vì ai coi ai đó quan trọng hơn Đức Chúa Trời, thì người ấy đang coi Đức Chúa Trời là kém xứng đáng hơn người đó.
- 75.** Đừng bênh vực những kẻ ác, vì qua đó người khuyến khích họ làm điều xấu và tự làm ô uế chính mình khi tham gia vào việc làm của họ.
- 76.** Hãy khuyên răn người phạm tội, nhưng đừng lên án người sa ngã; vì việc sau là hành động của kẻ nói xấu, còn việc trước là của người muốn sửa chữa.
- 77.** Hãy luôn cố gắng lắng nghe và nói về những việc làm của các thánh; vì điều này khích lệ tâm hồn hướng tới sự cạnh tranh lành mạnh.
- 78.** Nếu trái tim là nhà thờ riêng của mỗi người chúng ta, thì chính trong đó chúng ta phải cử hành các nghi lễ thánh.
- 79.** Nếu có thánh lễ được cử hành tại Nhà thờ, hãy đến dự; còn nếu không có, (sau khi hát) hãy đọc Tin Mừng của các Tông đồ, – rồi hãy đi (làm việc của mình).
- 80.** Hãy lấy các thánh làm gương để đánh giá vinh quang của các đức tính; bởi vì vinh quang của các ngài vẫn bắt từ ngay cả sau khi qua đời.
- 81.** Bạn sẽ ghét điều ác khi nhận ra rằng đó là thanh gươm lấp lánh của ma quỷ chống lại chúng ta.
- 82.** Nếu người khuyên răn người sa ngã, hãy hòa tan lời nói của người bằng lòng trắc ẩn; khi đó tai người ấy sẽ mềm lòng, và lòng người ấy sẽ được soi sáng.
- 83.** Khi nói chuyện với các thánh nhân, hãy hỏi về những điều thuộc linh; còn khi không phải với các thánh nhân, đừng nói về điều đó.
- 84.** Hãy luôn vội vã làm những việc lành, để khi rời khỏi đây, bạn không phải ra đi trong tình trạng chưa hoàn thiện.
- 85.** *“Hãy chạy như vậy để đạt được”* (1 Cô-rinh-tô 9:24), tức là không ngừng nghỉ; bởi vì chúng ta phải theo đuổi đức hạnh cho đến khi rời khỏi cuộc đời này.

86. Đừng lo là trong việc tuân giữ các điều răn; vì đối với những người như vậy, công sức bỏ ra chỉ là vô ích.

87. Hãy rèn luyện lòng kiên nhẫn ngay cả khi chưa gặp khó khăn; để khi cần đến, bạn sẽ thấy vũ khí của lòng kiên nhẫn đã sẵn sàng.

88. Hãy chiến đấu chống lại những ý nghĩ xấu xa và nói với chúng những gì được ghi trong luật pháp (tức là Lời Chúa chống lại chúng).

89. Hãy hết sức cố gắng không để mất đến cuộc sống trần gian này, vì khói độc từ nó khiến linh hồn bị xáo trộn.

90. Nếu một thói quen xấu nào đó đã chi phối bạn, hãy cắt bỏ nó từng chút một – và bạn sẽ nhỏ được cái gai này ra khỏi tâm hồn mà không tổn nhiều công sức.

91. Hãy yêu mến Đức Chúa Trời trong sự tinh khiết; và hãy xem mọi sự là thấp hèn hơn Ngài, Đấng cao cả hơn tất cả.

92. Nếu người muốn trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời, hãy dâng lên Ngài lời cầu nguyện không ngừng, như một của lễ liên tục.

93. Đừng lấy người sống thiếu cẩn trọng làm cố vấn; vì yêu điều xấu, người ấy không thể khuyên điều tốt khi không yêu mến điều đó.

94. Hãy kiêng khem mọi điều phù du, và mỗi ngày hãy rước lễ; vì nhờ đó, Thân Thể của Chúa Kitô trở thành của chúng ta.

95. Khi bị Thiên Chúa trừng phạt vì điều gì, đừng than van; vì Ngài trừng phạt như một người Cha, và xứng đáng được tạ ơn như Đấng Ban Ân.

96. Khi phải chịu sự sỉ nhục, hãy vui mừng; vì nếu điều đó là bất công, thì phần thưởng dành cho người sẽ rất lớn, còn nếu là công bằng, thì nhờ giữ được sự trong sạch qua đó, người sẽ thoát khỏi roi vọt của sự trừng phạt.

97. Hãy so sánh những nỗi buồn và niềm vui trong đời với bóng tối và bánh xe, vì chúng không tồn tại lâu dài như bóng tối, và xoay vần như bánh xe.

98. Hãy luôn cố gắng vươn lên theo ý Chúa; vì ai biết tích lũy từng chút một, dù nhỏ bé, thì trong thời gian ngắn cũng sẽ thu thập được của cải tốt lành mà mọi người đều khao khát.

99. Nếu muốn tránh khỏi những đau đớn tội cùng, đừng bao giờ nói xấu ai; vì điều đó khiến Đấng Tối Cao buồn phiền.

100. Nếu bạn muốn xua đuổi mọi tai họa trừng phạt khỏi nhà mình, đừng nói xấu con người – đồng loại của bạn; vì Đấng Tạo Hóa của họ, một cách công bằng, sẽ buồn phiền vì điều đó.

101. Nếu bạn muốn vượt lên trên mọi tội lỗi, thì đừng tò mò về chuyện của người khác; vì trong chính bạn cũng có nhiều điều mà bạn cho là người khác có lỗi.

102. Hãy tránh xa sự kiêu ngạo, hỡi con người, dù người có giàu có đến đâu, để đừng biến Đức Chúa Trời thành kẻ thù của mình.

103. Hãy yêu mến sự khiêm nhường, dù người có vĩ đại đến đâu, để được nâng cao vào Ngày Phán Xét.

104. Đừng chế giễu người khác, thì suốt đời người sẽ không phải chịu sự chế giễu.

105. Khi ở trong Nhà thờ, đừng để tâm trí lang thang; vì những ai đứng trước mặt Đức Vua không cười cợt và không để tâm trí lang thang.

106. Hãy ghi nhớ những điều đã được dạy một cách vững chắc – và điều đó sẽ làm cho người được vinh quang trong suốt cuộc đời.

107. Hãy nỗ lực sống một cuộc đời đáng kính, để có đủ can đảm sửa chữa những người phạm tội.

108. Hãy kiềm chế sự ngạo mạn, đừng chỉ trích ai cả, – để không bị kết án như kẻ kiêu ngạo.

109. Đừng chế giễu sự sa ngã của người khác, để không bị người mà bạn không muốn chế giễu lại.

110. Hãy tuân giữ những lời khuyên răn này – và điều đó sẽ mang lại cho người vương miện vinh quang.

111. Hãy tuân giữ những điều răn này – và chúng sẽ khiến người được mọi người kính trọng và đẹp lòng Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời hài lòng với những điều này, và sự phụng sự chân chính dành cho Ngài được đền đáp bằng những thành tựu như vậy.

112. Hãy luôn nỗ lực để thành công trong những việc thiện.⁷⁵

⁷⁵ Đây là phần kết thúc của các chương khuyên răn trong Patr. gr. Bản dịch của Viện Hàn lâm Moscow bổ sung thêm các chương sau đây từ bản thảo mà họ đã sử dụng.

113. Và một chiến binh, nếu không được rèn luyện trước đó qua quá trình tập luyện lâu dài, cũng như không được thử thách trong lao động và chiến trận, chứng tỏ bằng kinh nghiệm rằng mình có thể chiến thắng kẻ thù, thì sẽ không được ca ngợi.

114. Huống chi, trước mặt Vua chân chính trên trời, không ai xứng đáng nhận được những ân huệ trên trời của Thánh Thần, nếu trước đó không rèn luyện bản thân trong việc tuân giữ các điều răn thánh, và do đó không nhận lấy vũ khí trên trời của chính ân sủng, cũng như không tham gia vào cuộc chiến chống lại các thần ác.

115. Mức độ nào mà ai đó thành công trong cuộc chiến thiêng liêng, thì mức độ đó người ấy sẽ vươn lên đến đỉnh cao của những mầu nhiệm Thánh Thần và những kho tàng khôn ngoan thâm sâu.

116. Và mức độ nào người ấy được phong phú bởi ân sủng, thì mức độ đó người ấy cũng tiến bộ trong việc nhận biết những mưu đồ của sự ác, nhờ sự trợ giúp của Chúa. Vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đến muôn đời! A-men. (Trong bản Patr. gr., những chương đầu tiên trong các chương khuyên răn này là những chương sau đây, – và sau đó mới đến: “hãy kính sợ Đức Chúa Trời...” v.v.)

117. Khởi đầu của sự cứu rỗi chính là sự tự lên án bản thân.

118. Thà ném một hòn đá bừa bãi còn hơn là thốt ra một lời.

119. Hãy đối xử với mọi người như cách bạn muốn họ đối xử với mình.

120. Hãy thể hiện sự thật bằng hành động hơn là bằng lời nói.

121. Người đạo đức không phải là người ban ân huệ cho nhiều người, mà là người không làm tổn thương ai cả.

122. Thà ngủ trên mặt đất, trên lá cây, với lòng can đảm (luong tâm thanh thần), còn hơn là ngủ trên giường vàng mà thiếu điều đó.

123. Người bạn đích thực là người nuôi dưỡng tâm hồn.

124. Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời bằng lời nói, dâng lên Ngài sự thờ phượng bằng hành động, – và hãy kính sợ Ngài bằng tâm trí và trái tim.

125. Sự khôn ngoan, cuộc sống tốt đẹp và sự cao thượng (trong cảm xúc) làm nên một vị linh mục.

126. Điều tồi tệ nhất là nịnh bợ mọi điều đáng xấu hổ.

127. Hãy học hỏi đức hạnh qua lời nói, và rao giảng về nó bằng hành động.

128. Đừng chỉ coi việc có đức hạnh là điều tốt đẹp, mà hãy thực hành nó một cách đúng đắn.

129. Hãy tôn trọng luật pháp, và người sẽ sống theo luật pháp.

130. Người lữ hành là người xa lạ với mọi điều trần tục.

131. Đừng nịnh bợ người giàu, nhưng cũng đừng làm họ bức mình.

132. Rượu làm mạnh cơ thể, còn Lời Chúa làm mạnh tâm hồn.

133. Đừng ăn những món ngọt, mà hãy ăn những món lành mạnh.

134. Nếu muốn làm vừa lòng đám đông, thì người sẽ trở nên giống như đám đông.

135. Hơn hết, hãy chế ngự thân xác mình.

136. Người siêng năng là người không bao giờ có thời gian rảnh rỗi.

137. Phỉ báng Đức Chúa Trời là tội không thể tha thứ.

138. Tai và lưỡi là nguồn gốc của những tai họa lớn.

4. Những suy nghĩ dẫn dắt con người rời xa cái hư nát và gắn bó với cái bất diệt

1. Con đường dẫn đến đức hạnh là sự lánh xa thế gian – con đường tốt lành và ngắn ngủi.

2. Ai khao khát điều bất diệt thì không nên coi trọng bất cứ điều gì thuộc về sự hư nát.

3. Nếu khao khát cuộc sống chân thật, hãy luôn sẵn sàng đón nhận cái chết của con người.

4. Hãy ghét bỏ cuộc sống hiện tại, vì người thấy bánh xe của nó quay một cách hỗn loạn.

5. Đừng khao khát những điều tốt lành mà sự hưởng thụ là tạm thời và sự sở hữu sẽ mất đi.

6. Hãy cười nhạo những ai thành công trong mọi việc, và thương xót những ai gặp thất bại trong mọi việc; vì điều này dẫn đến phần thưởng, còn điều kia dẫn đến sự khôn ngoan.

7. Hãy rèn luyện lòng kiên nhẫn, như các vị tử đạo đã thể hiện; bởi vì chúng ta cũng được đòi hỏi phải có sự tử đạo của lương tâm (để đứng vững trước những đòi hỏi của lương tâm).

8. Hãy ưu tiên linh hồn trên tất cả, và con đường đức hạnh sẽ trôi chảy một cách dễ dàng; vì mọi sự đều phù du, còn linh hồn thì bất tử, và ta phải ưu tiên cái bất tử hơn cái phù du.

9. Hãy sẵn sàng đón nhận những nỗi đau khổ, và nhờ đó, anh em sẽ thu được lợi ích lớn lao.

10. Đừng xin Chúa điều gì dễ chịu, mà chỉ xin điều gì có ích; vì điều đầu tiên, dù bạn có xin bao nhiêu đi chăng nữa, Chúa cũng sẽ không ban cho; còn nếu bạn có nhận được nó bằng cách nào đó, thì nó cũng sẽ sớm biến mất.

11. Đừng chê bai sự nghèo khó; vì nó khiến người chiến đấu trên chiến trường của luật pháp không bị phân tâm bởi bất cứ điều gì.

12. Đừng say mê của cải; vì lo toan về nó thường khiến con người xa cách Chúa và chống lại ý muốn của Ngài.

13. Ngày tận cùng đã gần kề; hãy chuẩn bị đón nhận những đòn roi.

14. Mùa gặt đã gần kề; hãy dọn sạch những gai góc khỏi cánh đồng tâm hồn.

15. Không có gì che giấu được trước mặt Đấng Phán Xét; và chúng ta cố gắng che giấu tội lỗi của mình là vô ích.

16. Hãy biết xấu hổ trước các Thiên Thần hơn là trước loài người, vì có rất nhiều Thiên Thần ở bên chúng ta, và hãy tránh xa mọi hành vi đáng xấu hổ.

17. Hãy suy ngẫm cẩn trọng về cán cân của Đấng Phán Xét, – và người sẽ loại bỏ khỏi cuộc đời mình mọi điều không thể chịu nổi trọng lượng thực sự (trên cán cân ấy, – hoặc những điều sẽ bị coi là giả dối do lẫn tạp chất của những khuynh hướng xa lạ, như đồng tiền vàng, chẳng hạn, đồng tiền vàng không đạt được trọng lượng tiêu chuẩn do bị pha trộn với các nguyên tố khác).

18. Hãy coi sự nhàn rỗi và yên tĩnh là điều có hại cho bản thân, và hãy nhanh chóng làm bất cứ điều gì mà chúng ta được yêu cầu phải làm.

19. Hãy luôn suy ngẫm về sự vô thường của cuộc đời này, và không có gì trong đó có thể làm bạn phân tâm.

20. Đừng để những niềm vui trần thế – vốn chỉ là tạm thời – làm bạn say mê; vì đó là cái bẫy, dụ dỗ và bắt giữ linh hồn như bắt cá vậy.

21. Hãy đứng vững trước những cám dỗ, thể hiện sự can đảm cần thiết.

22. Đừng bao giờ khinh thường người nghèo đang rơi lệ, để những giọt nước mắt trong lời cầu nguyện của bạn không bị khinh thường.

23. Sự khôn ngoan là của cải quý giá nhất mà con người có thể có được; nhưng vì nó là duy nhất, nên nó cũng muốn ở cùng với người duy nhất đã có được nó.

24. Đức hạnh là áo choàng của Đức Chúa Trời; hãy dệt nên nó, và người sẽ trở thành người mặc áo cho Đấng mặc áo cho cả muôn loài.

25. Những gì thuộc về trần gian sẽ bị kẻ trộm cướp đi; hãy làm những việc thuộc về thiên đàng, những điều mà bàn tay kẻ trộm không thể chạm tới (không thể nắm bắt bằng những ngón tay này).

26. Phải từ bỏ những thú vui; vì chúng lôi kéo ta vào những việc mà sau khi tỉnh táo lại sẽ khiến ta than khóc.

27. Phải khinh bỉ mọi suy nghĩ ham muốn xác thịt, vì chúng làm hư hỏng thân xác và làm ô uế linh hồn.

28. Ngay cả những phước lành trần gian cũng không thể đạt được mà không cần nỗ lực; vậy tại sao chúng ta lại vì những vất vả đó mà từ chối những phước lành trên trời?

29. Bạn có muốn thực hành đức hạnh mà không cảm thấy vất vả không? Hãy ghi nhớ rằng sự vất vả này chỉ là tạm thời, còn phần thưởng cho nó thì vĩnh cửu.

30. Tất cả những ai đang say mê những thú vui vô bổ (vô ích) hãy suy ngẫm về sự ngắn ngủi của niềm vui đó và sự dài lâu của hình phạt phải gánh chịu vì nó.

31. Hãy coi mọi thứ đều là phù du – chỉ có đức hạnh là bất diệt.

32. Hãy khinh thường mọi điều khiến con người trở nên giống loài vật – và hãy làm điều duy nhất có thể đưa bạn lên thiên đàng.

33. Hãy khao khát đức hạnh; vì nhờ sự khôn ngoan, đức hạnh khiến A-đam trở nên giống như Thượng Đế.

34. Người kiểm chế dạ dày? Hãy kiểm chế cả lưỡi nữa, để đừng trở thành nô lệ của cái này, mà lại là kẻ tự do vô dụng trước cái kia.

35. Hãy yêu mến Thiên Chúa, và đừng gắn bó với những người thân của mình hơn là với Ngài, để theo Lời Ngài, bạn không trở nên không xứng đáng với Ngài, dù bạn không mong muốn điều đó.

36. Hãy kiên nhẫn chịu đựng những nỗi đau khổ; vì trong đó có vương miện dành cho những người chiến đấu.

37. Phúc cho ai chịu đựng điều ác, còn ai làm điều ác thì thật đáng trách; vì ai chịu đựng điều ác là người thừa kế của Đấng Christ, còn ai làm điều ác là đồng thừa kế với ma quỷ.
38. Bánh chay thật tốt lành; vì trong đó không có men của sự ham mê khoái lạc.
39. Bàn thờ cầu nguyện là thánh; vì nó thu hút Đấng Thánh của các thánh đến với chúng ta.
40. Đừng coi công bằng là đặc quyền của đức hạnh, vì nếu thiếu nó, mọi việc đều không trong sạch.
41. Nếu người gieo hạt vào những người nghèo, thì người đang gieo hạt của chính mình; vì hạt của người khác đáng như cỏ dại.
42. Người nhân từ mà bất công thì mù quáng; vì người ấy cày cấy trên cánh đồng mà không thể gặt hái được.
43. Hãy luôn sẵn sàng đón nhận cái chết, nhưng đừng sợ hãi (hoặc hãy rèn luyện bản thân để không sợ hãi); vì cả hai điều đó đều là những đặc tính chân chính của sự khôn ngoan.
44. Hãy thể hiện hình ảnh của đức hạnh, nhưng không phải để lừa dối, mà để mang lại lợi ích cho những ai nhìn thấy người.
45. Nên nói về điều tốt ngay cả với người không làm điều tốt, để khi họ xấu hổ vì những lời nói của mình, họ sẽ bắt đầu làm điều tốt.
46. Nếu thực sự khao khát Nước Trời, thì trần gian chẳng là gì đối với người; vì nó cản trở người vươn tới điều đó.
47. Đừng mong muốn trở nên giàu có vì lòng tham; vì Đức Chúa Trời đã định luật rằng người công chính phải bỏ đi *“từ những gì mình có”* (Lc 11,41; – từ những gì người ấy đang sở hữu).
48. Nếu một chén nước lạnh đã đủ để người nhân từ được xưng công chính, thì phần thưởng nào đang chờ đợi người tiêu xài tất cả cho người nghèo?
49. Sự trong sạch và lòng trắc ẩn là nền tảng của các đức tính, vì vậy nếu thiếu một trong hai điều đó, người ta không thể trở thành chiến binh của Đấng Christ (hoặc chiến đấu dưới danh Ngài).
50. Đừng lo là lòng thương xót; vì chính lòng thương xót đã đưa Đấng Thánh xuống từ trời.
51. Đừng coi thường sự trong sạch; vì nhờ nó, Đấng Trinh Nữ Thánh Khiết đã trở thành phương tiện cho sự Nhập Thể, và ban cho loài người Thiên Chúa đã Nhập Thể vì chúng ta.
52. Đừng nói: “Ta sẽ báo thù kẻ thù”; vì chúng ta có một Đấng Phán Xét (và Đấng Báo Thù) công chính trên trời.
53. Đừng khao khát sống trong những thú vui, đừng khao khát giàu có, cũng đừng khao khát danh vọng; vì đó là những thứ phù du của đời này, còn chúng ta được tạo dựng không phải để hư nát.
54. Đừng khóc than cho người đã khuất – đó là con đường chung; và phước cho ai đi đến cuối con đường ấy (một cách hoàn hảo).
55. Hãy khóc thương cho kẻ có tội, chứ đừng khóc thương cho người nghèo; vì kẻ kia đang tự chuẩn bị cho mình một vương miện, còn người kia thì đang tự chuẩn bị cho mình sự đau khổ.
56. Hãy cười nhạo bánh xe cuộc đời đang quay cuồng vô trật tự; nhưng hãy đề phòng vực thẳm mà nó hất những ai ngủ gật trên đó xuống.
57. Hãy trò chuyện nhiều với Thiên Chúa, và ít với con người; nhưng khi học hỏi Lễ Luật, người sẽ sửa chữa cả hai điều đó.
58. Nước tắm có lợi cho linh hồn là những giọt nước mắt trong lúc cầu nguyện; nhưng sau khi cầu nguyện, hãy nhớ xem mình đã khóc vì điều gì.
59. Đừng nịnh bợ những kẻ quyền thế trên đời; vì *“kẻ mạnh sẽ bị tra tấn nặng nề”* (Châm Ngôn 6,6); chính vì thế, họ sẽ phải đối mặt với Đấng Phán Xét nghiêm khắc nhất đối với họ.
60. A-đam (tức là con người sa ngã) phải lao động (bằng thân xác, một cách bất đắc dĩ và không được đền đáp); nhưng khi lao động theo Lễ Luật, chúng ta sẽ nhận được phần thưởng.
61. Những người kế thừa của Ê-va cần phải chịu đau khổ; nhưng khi chúng ta chịu đựng những đau khổ đó với lòng biết ơn, thì lời thề ấy sẽ trở thành phước lành cho chúng ta.
62. Trong mọi việc làm, hãy lấy lương tâm làm ngọn đèn; vì lương tâm chỉ cho ta biết việc nào là tốt, việc nào là xấu.
63. Hãy tự xét mình, – và Đấng Phán Xét sẽ được xoa dịu; vì Ngài, là Đấng nhân từ, vui mừng khi thấy kẻ có tội trút bỏ gánh nặng của mình.
64. Nếu chúng ta đã làm điều gì ô uế, hãy rửa sạch điều đó bằng sự ăn năn; vì chúng ta phải thể hiện hình ảnh của Đức Chúa Trời trong chính mình một cách trong sạch.

65. Hãy chữa lành những vết loét trong tâm hồn trước khi chúng lộ ra, – để nhờ những phương thuốc này mà tránh được những roi vọt của sự trừng phạt.
66. Cũng như người bị trời không thể đi lại thoải mái, thì người bị vương mắc vào đời sống trần tục cũng không thể thực hành đức hạnh một cách trong sạch.
67. Phải ghét tội lỗi; vì như vậy, nếu có ai sa vào tội lỗi, người ấy sẽ nhanh chóng thoát khỏi lưới của nó.
68. Ai không ghét tội lỗi, thì dù không phạm tội, cũng vẫn bị kể vào số những kẻ có tội.
69. Hãy than thở vì người lân cận đang phạm tội, để rồi cũng than thở vì chính mình; vì tất cả chúng ta đều mắc tội.
70. Hãy nhắc nhở người bạn đã sa ngã về Đấng Phán Xét – và qua đó, người sẽ xoa dịu vết thương tội lỗi của chính mình; vì lời khuyên ấy chính là liều thuốc chữa lành chung.
71. Khi định nói hay làm điều gì, hãy nghĩ đến câu trả lời mà người ta sẽ yêu cầu từ bạn ngay sau đó; và bạn sẽ tự kiểm chế nhờ sự sợ hãi.
72. Hãy sợ sự trừng phạt vì tội lỗi, và run rẩy khi nghĩ đến sự sỉ nhục do tội lỗi gây ra; bởi vì gánh nặng của cả hai điều đó là vô cùng lớn.
73. Vẻ đẹp và vô số phúc lành trong tương lai là vô biên, còn những điều hiện tại chỉ là bóng mờ, khói mờ, bong bóng nước.
74. Đừng gieo điều ác, vì mùa gặt đã gần kề – và ngọn lửa đang chờ đợi kẻ gieo gai góc.
75. Những kẻ đạo đức giả, những kẻ tham lam, những kẻ ham mê khoái lạc – đó là những bông hồng của thế gian này; nhưng chỉ cần chờ một chút, bạn sẽ thấy (thay vì những bông hồng) là cỏ bị giẫm nát.
76. Mọi việc xấu xa đều cung cấp vũ khí cho ma quỷ chống lại chúng ta; nhưng hỡi, khi được trang bị những vũ khí đó, sẽ đối xử tàn nhẫn với những kẻ đã trang bị chúng.
77. Người có muốn làm cho kẻ thù kiệt sức không? Hãy cắt đứt tội lỗi, và khi đó người có thể chế nhạo hèn như chế nhạo một con chim sẽ bị nhổ lông.
78. Khốn cho kẻ vô đạo; vì khi mọi người được soi sáng, hỡi lại chìm trong bóng tối.
79. Khốn cho kẻ phi báng Đức Chúa Trời; vì lưới hỡi sẽ bị thất bại trước mặt Đấng Phán Xét, – và hỡi sẽ không thể nói được lời nào để bào chữa cho mình.
80. Khốn cho kẻ phạm luật; vì hỡi sẽ phải ra trước Đấng Phán Xét nghiêm khắc và Đấng Lập Luật công chính.
81. Khốn cho kẻ tham lam! Của cải sẽ chạy trốn khỏi hỡi, còn lửa sẽ đón nhận hỡi.
82. Khốn cho kẻ lười biếng! Hỡi sẽ phải hối tiếc về thời gian đã lãng phí.
83. Khốn cho kẻ kiêu ngạo! Khi nằm xuống quan tài, hỡi sẽ biết mình là ai.
84. Khốn cho kẻ dám dâng, kẻ đã làm ô uế áo cưới! Hỡi sẽ bị đuổi ra khỏi cung điện hôn nhân của vua trong sự hổ thẹn.
85. Khốn cho kẻ hay chửi bới và kẻ say sưa cùng hỡi! Họ sẽ bị đối xử như những kẻ giết người và bị trừng phạt như những kẻ ngoại tình.
86. Khốn cho kẻ đắm chìm trong những thú vui trong khoảng thời gian ngắn ngủi này! Hỡi vỗ béo bản thân như con bò con đã được định sẵn để làm của lễ.
87. Phúc cho ai đi trên con đường hẹp; vì người ấy sẽ vào thiên đàng với vương miện trên đầu.
88. Phúc cho ai khinh thường những thú vui; vì ma quỷ run sợ trước người ấy.
89. Phúc cho ai có tâm hồn trong sạch và không giả dối trong đức hạnh; vì người ấy sẽ phán xét thế gian, chứ không bị phán xét cùng với thế gian.
90. Phúc cho ai không ngừng cầu nguyện, đọc Kinh Thánh và làm việc thiện; người ấy sẽ không chìm vào giấc ngủ của cái chết.
91. Phúc cho ai có đời sống cao thượng và sự khôn ngoan khiêm nhường; vì người ấy noi gương Đức Kitô và sẽ cùng ngự với Đức Kitô.
92. Phúc cho ai luôn có Lời Chúa trên môi; vì Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ rời xa người ấy.
93. Phúc cho ai ban ân huệ cho nhiều người; vì trong ngày phán xét, người ấy sẽ tìm thấy nhiều người bệnh vực.
94. Phúc cho ai có đức hạnh chân thật; vì lưới hái của Đấng Phán Xét sẽ phơi bày mọi sự một cách chính xác.
95. Phúc cho ai làm cho việc làm của mình trở nên đẹp đẽ trước khi ngọn lửa xuất hiện, ngọn lửa sẽ thử thách mọi sự.

96. Phúc cho ai hồi hã hướng về cuộc sống tương lai; vì cuộc sống hiện tại toát ra mùi hôi thối của sự mục nát và bị cuốn vào cái chết.

97. Phúc cho ai loại bỏ những điều ác đã tích lũy và xuất hiện trong sự trong sạch trước mặt Đấng Phán Xét trong sạch.

98. Nhưng điều quan trọng nhất là: hồi linh hồn, đừng lơ là! Bởi vì chẳng bao lâu nữa, người sẽ đứng trước cán cân của tòa án phán xét đáng sợ của Đức Kitô, Thiên Chúa của chúng ta.

5. Những suy nghĩ và lời khuyên tương tự như trên, được trích từ các tác phẩm khác của Thánh Nê-la

1. Sự dũng cảm của đức hạnh trong thời bình là đáng khen ngợi, nhưng sự dũng cảm của nó trong thời chiến tranh đã đến còn đáng khen ngợi hơn nữa.

2. Đức hạnh không chỉ thể hiện qua những việc làm, mà còn qua những thử thách chống lại nó.

3. Người nào đã chiến thắng, chịu đựng đau khổ trong nhiều trận chiến, thì mới thực sự vô tư; còn ai nói rằng mình đã đạt được đức hạnh mà không cần chiến đấu, thì vẫn còn bị chi phối bởi đam mê.

4. Trái tim không trải qua chiến trận sẽ mất đi cơ hội thể hiện đức hạnh; bởi vì đức hạnh được đặt tên từ những chiến công anh dũng, được thể hiện qua hành động trên chiến trường.

5. Chúng ta hãy kiên quyết loại bỏ sự khoải lạc từ những suy nghĩ, dồn hết cơn giận dữ vào chúng, để tránh việc, khi đón nhận những suy nghĩ đó với sự khoải lạc, chúng ta lại trở nên đồng cảm với chính những đối tượng của chúng.

6. Ở người không sống trong sự tĩnh lặng, tâm hồn phải đấu tranh với những ấn tượng từ các giác quan; còn người yêu thích sự tĩnh lặng, người biết bảo vệ các giác quan, lại phải đấu tranh với những suy nghĩ.

7. Những ai nhờ ân sủng mà nhận được sức mạnh để thực hành các công việc tu hành, hãy đề phòng ý nghĩ rằng họ tự nhiên có được sức mạnh đó từ chính bản thân mình. Đấng ban phát mọi điều tốt lành trong chúng ta chính là Đấng đã ban Lời về các điều răn, cũng như Đấng gây ra mọi điều xấu xa – kẻ xảo quyết gieo rắc những cám dỗ. Vì vậy, dù làm điều tốt nào đi chăng nữa, hãy dâng lời tạ ơn lên Đấng ban phát điều tốt lành; còn điều xấu, khi nó quấy rầy bạn bằng những cám dỗ, hãy quy về nguồn gốc của mọi điều xấu xa.

8. Khi mọi công việc (khó khăn, đau khổ) kết thúc, hãy dâng lời tạ ơn lên Thiên Chúa – Đấng Ban Ân, để nhờ lời tạ ơn chân thành ấy, sự độc ác của kẻ thù sẽ bị làm nhục. Ai kết hợp lòng biết ơn với công việc, người ấy sẽ có được kho tàng vô giá trong lòng, xây dựng nên bức tường kép có lỗ châu mai chống lại tội lỗi.

9. Người đàn ông xứng đáng được khen ngợi là người đã kết hợp cuộc sống năng động với đời sống trí tuệ, để cánh đồng tâm hồn, được tưới mát từ cả hai nguồn suối, sinh sôi nảy nở nhiều đức hạnh hơn. Vì sự suy ngẫm khơi dậy bản chất trí tuệ để chiêm ngưỡng những điều hoàn hảo nhất, còn hoạt động thì tiêu diệt “*các chi thể thuộc về đất, sự gian dâm, sự ô uế, đam mê, và dục vọng xấu xa*” (Col. 3, 5). Vì vậy, ai đã trang bị đầy đủ vũ khí của hành động và suy ngẫm thì đã sẵn sàng đối đầu với sự xảo trá của ma quỷ.

10. Ma quỷ tấn công linh hồn bằng những ý nghĩ, nhưng sự kiên nhẫn – thứ nhạy cảm hơn đối với chúng – lại chống lại chúng; và khi thấy vị tướng chỉ huy trận chiến hùng mạnh này, chúng đã phải bước vào cuộc chiến với sự run rẩy.

11. Nếu muốn chiến thắng trong cuộc chiến chống lại đạo quân ma quỷ, hãy đóng kín cánh cửa tâm hồn (cảm xúc) bằng sự tĩnh lặng cô độc và lắng nghe những lời dạy của các bậc cha anh, để qua đó học cách nhận diện rõ hơn những gai góc trong suy nghĩ, rồi thiêu đốt chúng bằng cơn giận và sự từ chối.

12. Khi lắng nghe lời khuyên của các bậc cha anh, đừng làm người phán xét hành động của họ, mà hãy là người thấu hiểu và nghiên cứu những lời dạy của họ.

13. Kẻ thù thường có thói quen chuyển sự chú ý của người hỏi sang hành động của người khuyên nhủ, nhằm khiến bạn trở thành một vị thẩm phán nghiêm khắc và khắt khe đối với họ, từ đó tước đi lời khuyên hữu ích từ họ.

14. Khi được đề nghị lời khuyên, đừng từ chối, dù bản thân bạn có am hiểu đến đâu đi chăng nữa.

15. Ai không chịu lắng nghe lời răn dạy của cha mình, thì cũng sẽ phớt lờ cả lời răn dạy của luật pháp.

16. Đừng chỉ nói về những thành tựu của cha ông để thỏa mãn bản thân, mà hãy tự đòi hỏi bản thân phải trở thành người siêng năng nhất trong việc thực hiện những thành tựu đó.

17. Ai siêng năng tìm hiểu xem ý nghĩ nào đang cản trở việc thực hiện công đức nào, thì sẽ thành thạo trong việc chống lại sự cám dỗ của kẻ thù.

18. Hãy biết rằng, thay vì công đức nào còn thiếu trong toàn bộ những nỗ lực thiêng liêng của người, thì một ý nghĩ đã len lỏi vào để cướp mất nó, thường là ý nghĩ đối lập với chính công đức đó.

19. Hãy nhớ, trong các công việc tu hành, hãy giữ gìn trái tim một cách khôn ngoan, để sự lo là trong việc chăm lo cho những điều tốt đẹp hơn, khi chiếm đoạt trái tim, không khiến nó rơi vào sự chi phối của những suy nghĩ xấu. Sự lãng quên về sự giam cầm này thông đồng với sự ác độc (kẻ thù), để ngay khi nó đánh cắp tâm trí, thì sự ác độc (kẻ thù) sẽ nhanh chóng xâm nhập vào đó và cướp bóc nó theo ý muốn.

20. Khi một người thích nghe người khác nói xấu ai đó, thì cả hai đều trở thành công cụ cho hai tình thần hỗ trợ lẫn nhau: vì việc nghe lời xấu kích động lời nói xấu, và lời nói xấu lại khơi dậy việc nghe lời xấu; và cả hai đều yêu thích nhau để hủy hoại trái tim.

21. Hãy che chắn tai mình khỏi những lời đồn đại, để khỏi phạm tội hai mặt: một là vì tự rèn luyện bản thân vào đam mê hủy hoại, hai là vì không ngăn cản người khác khỏi những lời nói độc ác.

22. Kẻ thích chế giễu thì cướp bóc linh hồn những người tốt nhất (trong số những người của hắn), bằng những lời vu khống, hắn khoét sâu vào tai những người yếu đuối.

23. Ai tránh xa những lời nói xấu người lân cận, thì chính mình cũng sẽ xua đuổi được những lời nói xấu.

24. Ai vui vẻ lắng nghe kẻ nói xấu thì tai mình sẽ hút lấy nọc độc của con thú (từ vực thẳm).

25. Xin đừng để tai ngươi ném phải chất độc đắng cay này, để ngươi cũng không dâng cho người khác thứ thuốc độc tương tự.

26. Đừng để tai mình bị mê hoặc bởi những lời đồn đại, để rồi, khi đã bán mình cho đam mê này, ngươi không trở thành nô lệ của nhiều đam mê khác; bởi vì một đam mê, khi đã tìm được chỗ đứng trong ngươi, sẽ dẫn dắt những đam mê khác vào cùng một tổ (hoặc chuồng) đó; và tâm trí vốn cao quý sẽ trở thành nô lệ của nhiều đam mê khi, sau khi kết hợp với một đam mê nào đó, hoàn toàn từ bỏ những nỗ lực tu hành.

27. Những gì đáng ghen tị ở ngươi, hãy giấu kỹ nhất khỏi kẻ ghen tị.

28. Khi người bạn của ngươi, coi danh tiếng tốt đẹp về những việc làm của ngươi là sự sỉ nhục đối với bản thân, bị ghen tị làm tổn thương và thậm chí nảy sinh ý định làm lu mờ danh tiếng đó bằng những lời trách móc, hãy cẩn thận đừng để chính mình cũng bị tổn thương, bằng cách để chất độc cay đắng của sự buồn phiền thấm vào tâm hồn ngươi. Đó chính là mưu đồ của Satan: dùng sự ghen tị của hắn để khơi dậy ngọn lửa, còn ngươi thì bị nổi buồn gặm nhấm.

29. Nhưng tốt hơn hết là chúng ta hãy khiêm nhường và tôn vinh những người như vậy bằng “*sự kính trọng lớn lao*” (Rô-ma 12,10), – đồng thời cố gắng xoa dịu tinh thần của họ, vốn đã trở nên hung dữ vì ghen tị, ngay cả qua bữa ăn.

30. Có một vị tu sĩ già kiên nhẫn sống ẩn dật trong sa mạc, có người cố gắng lôi ông ra khỏi sa mạc vì tuổi già của ông đã rất cao. Nhưng vị tu sĩ già nói với người ấy: “Đừng ép buộc tôi làm điều đó nữa; vì đối với tôi – kẻ tội lỗi – thời gian lưu đây vẫn chưa kết thúc.”

31. Khi tôi xin ông nói cho tôi một lời răn dạy, ông đáp: “Trước hết, hãy siêng năng tìm cách cảm rễ sự kính sợ Thiên Chúa trong lòng – và khi đó, trong chính bản thân mình, ngươi sẽ luôn tìm thấy lời cần thiết, lời dạy dỗ con người trở nên khôn ngoan.”

32. Vị tu sĩ già này, khi được hỏi về việc trau dồi lòng kính sợ, đã nói như sau: “Ai luôn ghi nhớ về cái chết một cách cân trọng, thì người ấy sẽ được dẫn dắt bởi điều đó đến lòng kính sợ ngày phán xét.”

33. Được thúc đẩy bởi lòng kính sợ, hãy trở thành người bạn đồng hành hàng ngày với các Kinh Thánh; qua việc đối thoại với chúng, con sẽ loại bỏ được những suy nghĩ xa lạ.

34. Ai nhờ những lời dạy trong Kinh Thánh mà tích lũy kho tàng tri thức thiêng liêng trong lòng, thì sẽ dễ dàng xua đuổi những ý nghĩ xa lạ ra khỏi lòng mình.

35. Khi đọc Kinh Thánh vào ban đêm trong các buổi canh thức, khi lắng nghe Lời Chúa, chúng ta đừng để giấc ngủ làm tê liệt thính giác, cũng đừng để tâm hồn rơi vào sự chi phối của những suy nghĩ; nhưng hãy dùng lời dạy của Kinh Thánh để đâm thấu trái tim, để khi đã ăn năn, chúng ta có thể nung nấu lòng khao khát được cứu rỗi và loại bỏ sự lo là đáng ghét.

36. Người bùng cháy tình yêu đối với Thiên Chúa nhờ việc nhớ đến Nước Trời sẽ xua đuổi khỏi tâm trí mọi sự nịnh hót con người.

37. Đừng để lương tâm – nhân chứng cho những việc làm của ngươi – bị chi phối bởi những suy nghĩ coi thường sự sa ngã và nói về nó một cách ngọt ngào.

38. Ngươi sẽ không dập tắt được những dục vọng xác thịt, nếu không áp dụng phương thuốc là những công việc tu hành, nhằm dập tắt những dục vọng ấy. Ngươi cũng sẽ không dập tắt được những dục vọng tâm hồn, nếu trước tiên không làm cho trái tim ngươi tràn đầy hoa trái của tình yêu.

39. Những ham muốn xác thịt bắt nguồn từ những nhu cầu tự nhiên của xác thịt – và cần phải kiên khem để chống lại chúng; còn những ham muốn tâm hồn thì nảy sinh từ những nhu cầu của tâm hồn – và cần phải cầu nguyện để chống lại chúng.

40. Tình yêu là sự trọn vẹn của sự vô dục, là sự xóa bỏ các dục vọng: nó mang lại lòng kiên nhẫn, làm dịu cơn giận dữ đang sôi sục, gieo rắc sự khiêm nhường, và khuất phục sự kiêu ngạo.

41. Tình yêu thực ra không có gì ngoài Thiên Chúa; bởi vì Thiên Chúa là tình yêu.

42. Hãy khoát lên mình sự kính sợ Thiên Chúa hơn cả nỗi sợ hãi về những cực hình vĩnh cửu, – để nhờ nỗi sợ hãi ngọn lửa địa ngục mà thấp lên trong lòng mình một ngọn lửa nhiệt thành không thể dập tắt (để làm vui lòng Thiên Chúa), và mau chóng tìm ra cách chống lại những ý nghĩ xảo trá; vì sự kính sợ là khởi đầu của sự khôn ngoan.

43. Người giải thích những cảm dỗ của tâm trí dựa trên kinh nghiệm sẽ không được tất cả mọi người hiểu, mà chỉ những ai đã có kinh nghiệm mới hiểu; bởi vì con đường dẫn đến sự hiểu biết này chỉ có một cho tất cả mọi người, đó là kinh nghiệm.

44. Trường học của sự hiểu biết từ kinh nghiệm chính là cuộc sống năng động; khi chúng ta đón nhận nó với tinh thần siêng năng nhất, chúng ta sẽ nhận biết chính mình, học cách phân biệt các ý nghĩ, và nhận biết Thiên Chúa.

45. Hãy để những việc làm trở thành sức mạnh giúp xoa dịu những suy nghĩ của bạn; bởi vì hành động khôn ngoan hơn lời nói hoa mỹ và hùng hồn, cũng như vất vả hơn nhiều; khi hành động, lời nói lấp lánh như tia chớp, còn khi không có việc làm, lời nói không lấp lánh bằng sức mạnh của việc làm.

46. Những suy nghĩ, khi che khuất con mắt tâm hồn, làm mù quáng chúng ta, khiến chúng ta sử dụng ngay cả những điều răn tốt nhất theo cách tồi tệ nhất.

47. Các quý dữ nổi giận với những anh em nổi bật vì sự vâng phục vị tu viện trưởng của mình, và nghiến răng với họ, bởi vì họ đã kết hợp sự vâng phục với sự từ bỏ thế gian một cách vô tư.

48. Đối với những ai vâng phục cha mình, các quý dữ, bằng cách tìm mọi cơ, chuẩn bị gây phiền muộn cho ngài; và khi cơn giận bùng lên, chúng khơi dậy sự bức bối đối với ngài, rồi từ từ gieo rắc sự oán hận và thù ghét đối với ngài, với lý do rằng ngài dường như trừng phạt bất công và thiên vị; các quý dữ làm điều này nhằm, bằng nhiều cách khác nhau, làm lung lay tâm hồn, để cướp nó khỏi vòng tay của người cha.

49. Đôi khi các quý dữ tôn vinh những công lao tu hành trong tâm trí, đôi khi lại hạ thấp chúng như những việc vô ích, nhằm gieo rắc sự kiêu ngạo ở chỗ này và gieo rắc sự tuyệt vọng ở chỗ khác. Chúng tôn vinh những nỗ lực của những ai mà chúng không thể khiến sa vào sự lười biếng, nhằm dẫn dắt họ vào sự kiêu ngạo; còn đối với những ai không chịu sa vào sự kiêu ngạo, chúng cứ lặp đi lặp lại rằng những nỗ lực của họ chẳng có ích gì, để qua đó khiến họ sa vào sự lười biếng và đẩy họ vào tuyệt vọng.

50. Khi những suy nghĩ ca ngợi những công lao tu hành của chúng ta, thì hãy khinh bỉ và gạt bỏ chúng đi, để hạ thấp tâm hồn mình; còn khi những suy nghĩ ấy hạ thấp những công lao đó, coi chúng như vô ích, thì hãy dùng hết sức mình để tôn vinh lòng thương xót của Đức Kitô.

51. Mức độ nào bạn làm khổ thân xác mình, thì hãy thử thách lương tâm mình ở mức độ đó. Hãy tự nhận thức bản thân, cảm nhận những sự xâm phạm thâm kín của tư tưởng, để khi không còn nhạy cảm với những sự cướp bóc thâm kín ấy, chúng ta không bị che mờ bởi suy nghĩ rằng đức hạnh chỉ được gặt hái từ sự khắc khổ trong cuộc sống.

52. Giống như vàng chưa từng được sử dụng, khi được nung trong lò luyện, trở nên tinh khiết hơn; cũng vậy, tu sĩ mới nhập môn, sau khi rèn luyện lại tính cách của mình trong tu viện, trở nên sáng sủa nhờ những trải nghiệm về sự kiên nhẫn. Qua những mệnh lệnh của các tu sĩ, anh ta học được sự vâng lời, còn qua những hình phạt của người trừng phạt (vị tu sĩ trưởng hoặc bậc tiền bối), anh ta được rèn luyện để có lòng kiên nhẫn bền vững. Và nếu anh ta vui vẻ chấp nhận những lời sỉ nhục và yêu mến sự khiêm nhường trong những sự hạ mình, thì khi đã vượt lên trên những đam mê trái ngược với điều đó, anh ta sẽ bắt đầu tỏa sáng hơn nữa bằng các đức tính, theo mức độ sức mạnh ngày càng được ban cho anh ta bởi ân sủng.

53. Tâm trí sẽ cảm nhận được sự an bình khi, sau khi cắt đứt các nguyên nhân của các đam mê, nó bước vào trạng thái chiêm niệm; còn trước khi cắt đứt các đam mê, nó phải trải qua cả khó khăn lẫn nguy hiểm, bước đi với bước chân không vững chắc để đối đầu với các đối thủ.

54. Các bậc tiền bối rất tán thành đời sống ẩn dật khi nó diễn ra vào thời điểm thích hợp – tức là khi ai đó bắt đầu thực hành nó sau khi đã hoàn thiện các đức tính trong đời sống cộng đồng. Và người đó trước tiên hãy tự thử thách bản thân xem liệu mình có thể sống thành công trong đời sống ẩn dật hay không; và nếu thấy

điều này là không thể đối với mình do thiếu sức lực, hãy trở lại cộng đồng, để tránh trường hợp không có đủ sức mạnh chống lại những mưu mô của tâm trí mà mất đi lý trí.

55. Cũng như những người con trai là nguồn an ủi cho người góa phụ đang khóc than, thì đối với linh hồn sa ngã, sự an ủi chính là những công việc tu hành, những việc này xua tan những suy nghĩ tuyệt vọng, làm sâu sắc thêm sự sám hối của người tin Chúa, rao giảng lòng thương xót của Đức Kitô và xóa bỏ những tội lỗi đã phạm.

56. Cũng như con chó con tìm cách cướp miếng bánh khỏi tay đứa trẻ sơ sinh, thì ý nghĩ xảo trá cũng tìm cách cướp lấy lý trí khỏi trái tim. Vì vậy, đừng như những đứa trẻ sơ sinh, chúng ta hãy nhìn thấu sự xảo trá của các thế lực đối địch, để không để linh hồn mình bị chúng cướp đoạt.

57. Giống như chòm sao lấp lánh làm cho bầu trời trở nên sáng ngời; sự thật của Lời Thiên Chúa, như ngọn đèn được thắp lên từ bên trong, chiếu sáng con người. Vì vậy, chúng ta hãy cùng mang một hình ảnh duy nhất của sự thật, bởi vì *“Chúa cho những người đồng lòng ở chung một nhà”* (Thánh Vịnh 67,7).

58. Giống như mặt trời mỉm cười với cả trái đất bằng những tia sáng rực rỡ, tình yêu cũng chào đón mọi linh hồn bằng những hành động rực rỡ. Nếu chúng ta có được tình yêu ấy, chúng ta sẽ dập tắt những đam mê và tỏa sáng lên tận trời cao. Bạn sẽ hoàn thành mọi công việc ngay khi tìm được tình yêu thánh thiện; còn khi thiếu vắng tình yêu ấy, thì không có thành công nào cả – lúc đó cơn giận dữ sẽ bùng phát, tính cách trở nên thô lỗ, và sự kiêu ngạo sẽ xen lẫn vào những nỗ lực hướng tới sự khôn ngoan cao cả.

59. Trước hết, cần phải chiến đấu với những đam mê và với sự tinh táo cao độ, ghi nhớ những gì đã xảy ra trong cuộc chiến; sau đó, dựa trên kinh nghiệm bản thân, truyền đạt cho người khác những nguyên tắc chiến đấu và giúp họ dễ dàng giành chiến thắng hơn, bằng cách chỉ ra trước những phương pháp để tiến hành cuộc chiến. Có những người đã chế ngự được những đam mê trong lòng, có lẽ nhờ lối sống nghiêm khắc lâu dài, nhưng lại không biết cách giành chiến thắng, bởi vì, giống như trong một trận chiến ban đêm, họ không theo dõi diễn biến của toàn bộ sự việc, và trí tuệ của họ không nhận ra những mưu đồ xấu xa của kẻ thù.

60. Ai đã ném trái sự tĩnh lặng và bắt đầu rèn luyện ít nhiều trong việc chiêm niệm sẽ không đồng ý để tâm trí bị trôi buộc bởi những lo toan về thể xác, và, khi tâm trí đã được giải thoát khỏi sự hướng dẫn thuộc linh, lại hướng nó về những việc trần thế, trong khi phần lớn thời gian tâm trí ấy đang lơ lửng ở cõi siêu việt.

61. Khi các dục vọng đã bị khuất phục, kẻ thù không còn quấy rầy từ đâu nữa, và không cần phải sử dụng vũ khí phòng thủ; lúc đó mới có thể bắt tay vào việc tu dưỡng tâm hồn của người khác. Còn chừng nào những đam mê vẫn còn thống trị, cuộc chiến với những mưu mô của xác thịt vẫn còn tiếp diễn, thì không được buông bỏ vũ khí, mà phải luôn sẵn sàng cầm chúng trong tay, để những kẻ thù xảo quyệt không biến sự an nghỉ của chúng ta thành cơ hội tấn công và bắt giữ chúng ta mà không cần đồ mồi.

62. Thánh Mô-sê đã dạy dân Y-sơ-ra-ên, khi họ vào Đất Hứa và tiêu diệt các dân tộc đang sống ở đó, bài học như sau: *“Hãy cẩn trọng, chớ có theo gương họ sau khi đã tiêu diệt họ”* (Đệ Nhị Luật 12,30). – Bài học này rất thích hợp cho những ai, sau khi đã cắt đứt các dục vọng, lại không chú ý kỷ lưỡng đến lòng mình. Vì trong trường hợp đó, những hình ảnh của quá khứ xa xôi sẽ bắt đầu nảy sinh trong họ như những mầm mống; và ai để cho chúng tự do thường xuyên sa vào tâm trí thống trị, không ngăn cản chúng xâm nhập vào đó, thì người ấy sẽ lại mở cửa cho những đam mê trú ngụ trong lòng mình, ngay cả sau khi đã chiến thắng chúng, khiến cuộc sống không còn an toàn trước những cuộc đấu tranh. Bởi vì những đam mê, ngay cả khi đã được thuần hóa và, giống như những con bò, đã được huấn luyện để ăn cỏ khô, vẫn có xu hướng, do sự lơ là của người thuần hóa, lại trở nên hoang dã và rơi vào sự hung dữ như thú dữ.

63. *“Ai đặt tượng thần trong nơi thánh thì sẽ bị nguyên rủa”* (Đệ Nhị Luật 27, 15). Việc chôn giấu một thứ gì đó vĩnh viễn dưới đất không giống như việc đặt vào nơi bí mật. Những gì được chôn giấu dưới đất và không còn cảm nhận được sẽ dần phai mờ theo thời gian và biến mất khỏi ký ức; còn những gì được đặt vào nơi bí mật, dù được giấu kín khỏi người ngoài, nhưng thường xuyên hiện ra trước mắt người đặt nó, lại làm sống lại ký ức về chính nó. Mọi ý nghĩ ô uế nảy sinh trong tâm trí mà không được trút bỏ, mà được giữ kín trong lòng, đều giống như một hình tượng được cất giữ trong nơi bí mật. Ai làm như vậy sẽ phải chịu hình phạt được quy định trong luật pháp; bởi vì việc áp ủ ý nghĩ ô uế cũng giống như việc thờ lạy hình tượng.

64. Không nên để những hình ảnh làm hư hại tư tưởng xâm nhập vào lòng; bởi vì, nếu lòng bị chìm đắm trong bóng tối của những tư tưởng ô uế, thì dường như nó bị lôi kéo một cách cưỡng ép và trái với ý muốn vào việc làm đầy dục vọng.

65. Thánh Thần đã ghi chép các cuộc đời của các thánh, để mỗi người đang theo đuổi một lối sống nào đó có thể được hướng dẫn đến sự thật qua những gương mẫu ấy.

66. Những ai mới thoát khỏi sự xáo trộn của đời thường nên được khuyên giữ im lặng (bên trong tường tu viện hoặc ngôi nhà), và không nên làm tổn thương những vết thương trong lòng bằng những ấn tượng giác quan qua việc ra ngoài thường xuyên, cũng như không nên mang những hình tượng tội lỗi mới vào bên cạnh những thần tượng tội lỗi cũ. Sự im lặng này thật khó khăn đối với những ai mới từ bỏ thế gian; bởi lúc đó, ký ức khơi dậy toàn bộ sự ô uế được cất giữ trong đó, vốn trước đây không có thời gian để làm điều đó do vô số công việc liên tục xen kẽ nhau. Nhưng điều này chỉ xảy ra ở giai đoạn đầu; theo thời gian, sự im lặng, được trang bị bằng sự kiên nhẫn, sẽ hoàn toàn giải phóng tâm trí khỏi sự xáo trộn do những ý nghĩ xấu xa gây ra.

67. Tâm trí của những người vừa mới tránh được tội lỗi giống như một cơ thể đang bắt đầu hồi phục sức lực sau một cơn bệnh kéo dài; vì cơ thể ấy chưa hoàn toàn vững vàng, nên ngay cả một lý do nhỏ nhất cũng có thể khiến bệnh tái phát. Sức lực của nó vẫn còn yếu ớt; vì vậy cần phải đề phòng đề đảm mê không quay trở lại, nếu ai đó tạo cơ hội cho nó bùng phát, bằng cách để bản thân bị cuốn vào dòng người đông đúc. Những người tu hành đã vững vàng và trưởng thành có thể dừng cảm bước ra đây để chiến đấu; còn ai chưa đủ sức chiến đấu, thì hãy ở lại nhà trong sự tĩnh lặng, tìm cho mình sự an toàn bình yên.

68. Khi có sự tĩnh lặng chân thật bên trong, và không chỉ những xúc động cuồng nhiệt mà cả những ký ức về chúng cũng lắng xuống; lúc đó, tâm hồn, khi an nhiên trong chính mình, có thể nhận ra những hình ảnh đã in sâu từ trước và ẩn náu trong lòng, bước vào cuộc chiến với từng hình ảnh ấy và xua đuổi chúng ra khỏi trái tim. Còn khi những hình ảnh ủa đến nối tiếp nhau, thì không thể xóa bỏ những dấu vết trước đó; bởi vì tâm trí đang bị chiếm lĩnh bởi những hình ảnh mới, những hình ảnh này, dưới sức hút không ngừng, làm mờ đi tầm nhìn tâm hồn. Giống như những ai muốn thấy lòng sông khô cạn sẽ chẳng thu được lợi ích gì khi mức nước tại chính nơi mà theo họ, thứ họ tìm kiếm đang nằm ở đó; bởi vì chỗ trống rỗng ấy ngay lập tức lại được lấp đầy bởi dòng nước chảy đến; còn khi chặn dòng nước từ phía trên, đáy sông sẽ lộ ra dễ dàng, vì nước còn lại sẽ tự chảy đi và để lại cho họ mảnh đất khô ráo để tiến hành cuộc nghiên cứu mong muốn: cũng dễ dàng như vậy để loại bỏ những hình ảnh in sâu của các đam mê, khi các giác quan không còn nhận được gì từ bên ngoài nữa; còn khi chúng, giống như dòng chảy, liên tục mang đến những ấn tượng mới, thì không chỉ khó khăn mà còn hoàn toàn bất khả thi để thanh tẩy tâm hồn khỏi những hình ảnh và cảm xúc đam mê.

69. Tiên tri ra lệnh: *“Hãy tiêu diệt hạt giống từ Ba-by-lôn”* (Giê-rê-mi 50,16). Đối với chúng ta, lời khuyên ở đây là: hãy tiêu diệt những hình ảnh ấy khi chúng còn nằm trong tử cung của các cảm xúc, để khi rơi xuống đất lòng, chúng không nảy mầm và, được tưới tắm bởi cơn mưa của những cuộc đối thoại thường xuyên với chúng, không sinh ra quả ác. Một vị Tiên tri khác thậm chí còn ca ngợi những ai không chờ đợi cho những đam mê chín muồi, mà tiêu diệt chúng ngay khi chúng còn giống như những đứa trẻ sơ sinh đang bú vú, bằng lời nói: *“Phúc cho ai có và đập nát những đứa trẻ của người trên đá”* (Thánh Vịnh 136, 9). Lời của Gióp cũng mang ý nghĩa tương tự: *“Bầy kiến đã chết vì không có thức ăn”* (4, 11). Rõ ràng là vị thánh Gióp vĩ đại, mong muốn miêu tả bản chất xảo quyệt của dục vọng, đã sáng tạo ra cho nó một tên gọi phức tạp: (*kiến* và *“sư tử”*), ghép từ tên của con sư tử mạnh mẽ nhất và loài kiến – sinh vật nhỏ bé nhất trong muôn loài; bởi vì sự xâm lấn của các dục vọng bắt đầu từ những ý nghĩ tinh vi, len lỏi vào một cách không dễ nhận ra giống như loài kiến, nhưng sau đó chúng phát triển và trở nên nguy hiểm không kém gì cuộc tấn công của con sư tử đối với người phải chịu sự xâm lấn này. Tại sao người tu hành phải chế ngự các dục vọng ngay khi chúng mới xuất hiện như những con kiến, lấy sự nhỏ bé của chính mình làm mối nhử; bởi vì nếu chúng kịp đạt đến sức mạnh của con sư tử, chúng sẽ trở nên không thể khuất phục và gây ra nhiều phiền não. Lúc này tuyệt đối không được cho chúng thức ăn; còn thức ăn của chúng, như đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, chính là những hình ảnh của các dục vọng xâm nhập qua các giác quan, những hình ảnh này nuôi dưỡng các dục vọng, mỗi dục vọng lại trang bị cho mình một thần tượng để chống lại linh hồn.

70. Và trong đền thờ, Đấng Lập Pháp đã thiết lập những *“cửa sổ có song sắt”* (Ê-xê-chi-ên 41:16) – điều này có ý nghĩa rằng những ai quyết tâm giữ trái tim mình trong sạch như đền thờ, giống như cách các cửa sổ có song sắt ở đó được làm để không điều gì ô uế có thể xâm nhập vào bên trong, thì cũng phải bảo vệ các giác quan bằng nỗi sợ hãi về sự phán xét trong tương lai, như một tấm song sắt ngăn chặn sự xâm nhập của những hình ảnh ô uế mới nảy sinh và xâm nhập vào bên trong.

71. Ai, trong lúc đấu tranh với những hình ảnh kích động (những xúc động mãnh liệt), nhờ sự sợ hãi trước những hình phạt đe dọa trong tương lai mà có thể đưa bản thân vào một cuộc đối đầu căng thẳng, giống như người bị sóng biển cuốn trôi đang chiến đấu với những con sóng; người ấy sẽ dễ dàng chiến thắng những kẻ đang tấn công mình, không cảm nhận được những đòn đánh giáng xuống, đến nỗi sẽ nói: *“Họ đánh ta, nhưng ta không đau; họ nhạo báng ta, nhưng ta chẳng hay biết gì”* (Châm Ngôn 23:35), tức là họ đánh ta, nghĩ rằng sẽ nhạo báng được ta, nhưng ta chẳng cảm nhận được những cú đánh ấy, bởi vì *“những mũi tên của*

trẻ thơ là vết thương” của họ (Thi Thiên 63:8); tôi cũng không để ý đến sự dụ dỗ của họ, thậm chí không tỏ ra là nhận ra sự hiện diện của họ.

72. Từ bỏ các việc trần thế chẳng có ích gì cho những ai không kiên định với quyết tâm của mình, mà lại bị cuốn theo và nhượng bộ trước những ý nghĩ, rồi thường xuyên quay trở lại với những gì đã bỏ lại, qua đó bộc lộ sự gắn bó với điều đó, giống như vợ của Lót, người khi ngoái đầu nhìn lại đã biến thành cột đá, để làm bài học cảnh tỉnh cho những người như vậy. Việc thường xuyên bị cám dỗ quay lại với những điều mà chúng ta đã từ bỏ chắc chắn sẽ kéo chúng ta lùi lại khỏi thói quen tốt chưa được củng cố vững chắc, và bằng cách làm suy yếu khát vọng tiến lên, nó sẽ lại hoàn toàn thu hút chúng ta về phía mình và buộc chúng ta quay trở lại với những việc xấu xa trước đây. Thói quen xấu cũ vì thế sẽ càng trở nên mạnh mẽ hơn và khó lòng cho phép ta quay trở lại với thói quen tốt đẹp về đạo đức mà ta đã bắt đầu. Bởi vì thói quen sinh ra thói quen, và thói quen trở thành bản chất; còn việc thay đổi bản chất thì rất khó khăn. Hãy nhìn xem tâm hồn, khi tuân theo thói quen của mình, ngồi trên những thần tượng của nó như bị đóng đinh vào đó: *“Tôi không thể,”* nó nói, *“đứng trước mặt Ngài, vì tôi là người phụ nữ theo thói quen”* (Sáng Thế Ký 31, 35). Và linh hồn, từ lâu đã an nghỉ trong những việc đời thường, ngồi trên chúng như trên những thần tượng và bị trói chặt vào chúng đến nỗi không thể và không muốn rời xa chúng.

73. Các thánh của Đức Chúa Trời đã trốn khỏi các thành phố, vì biết rằng việc tiếp xúc với những người đời thường còn độc hại hơn cả bệnh truyền nhiễm. Ê-li, sau khi rời khỏi Giu-đa, đã cư ngụ trên núi Ca-mi-lê hoang vắng và đầy dã thú. Học trò của ngài là Ê-li-sê cũng noi gương vị Thầy này trong việc yêu thích cuộc sống ẩn dật. Còn Gioan thì sống trong sa mạc Giô-đanh, ăn châu chấu và mật ong hoang dã, để làm chứng rằng việc đáp ứng nhu cầu của cuộc sống thể xác không hề khó khăn. Có lẽ Mô-sê cũng đã báo trước điều gì đó tương tự khi ban cho dân Y-sơ-ra-ên luật lệ – chỉ được thu lượm manna đủ dùng cho một ngày; điều này ngụ ý rằng việc lo toan cho nhu cầu sinh hoạt của con người nên được giới hạn trong một ngày. Và tất cả các Thánh, *“những người mà thế gian này không xứng đáng có được,”* đã rời bỏ vũ trụ có người ở, *“lang thang trong các sa mạc”* (Hê-bơ-rơ 11, 37–38), tránh xa những thói hư tật xấu bề ngoài của con người, để nhờ sức mạnh của khát vọng, như một dòng chảy, không bị cuốn theo dòng chảy chung của cuộc sống trần thế, vốn đầy tai họa.

74. Chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa để gìn giữ trong mình những nét đặc trưng của Ngài, và qua lối sống cao đẹp, trình bày những dấu hiệu rõ ràng về sự giống Thiên Chúa cho những ai nhìn ngắm chúng ta. “Ta,” Đức Chúa Trời phán, *“là Đấng hào phóng và nhân từ, kiên nhẫn và đầy lòng thương xót”* (Thi Thiên 102:8; Giô-ên 2:13), và Ta tuân giữ lẽ công bình. Đó chính là những nét đặc trưng của dung nhan Đức Chúa Trời. Nhờ những nét đó, người ta nhận ra linh hồn đã được dự phần vào sự giống Đức Chúa Trời và trở nên đồng nhất với Thần Tính. Vì tình yêu dành cho Thiên Chúa mà khao khát sự trọn vẹn của sự hoàn hảo giống Thiên Chúa, và bị trói buộc bởi những ràng buộc của thân xác gắn kết với mình, linh hồn ấy sẽ chấp nhận những nỗ lực nối tiếp nhau trong khát vọng thanh tẩy bản thân, cho đến khi thành công trong việc đạt được những gì làm nên bản chất Thiên Chúa – lòng nhân từ, sự kiên nhẫn, lòng tốt và tình yêu thương con người. Và khi đó, người ấy trở thành *“sinh vật nhỏ bé, chỉ kém các thiên thần một chút”* (Thánh vịnh 8, 6).⁷⁶

75. Ai trốn tránh sự nổi loạn trần thế, không để mình bị cuốn vào những lo âu của sự hão huyền đời thường, tránh xa sự giao du với những người hời hợt và thiếu chín chắn, thì phần lớn thời gian ở nhà dành để cầu nguyện trong im lặng, nghiền cứu Lời Chúa; khi hiếm khi ra khỏi nhà, người ấy tỏ ra trang nghiêm, hiền lành, không dễ nổi giận, đầy lòng trắc ẩn và yêu thương anh em; ai lại không gọi người như vậy là người nhiệt thành thực sự của Đức Chúa Trời, là hình ảnh và sự giống như Đức Chúa Trời đích thực, được chiếu rọi bởi những tia sáng thiêng liêng của lòng nhân từ Đức Chúa Trời, và thể hiện sự giống như Đức Chúa Trời của mình qua những đức tính sáng ngời, như những bông hoa quỳên rũ nhất.

76. Đây là những đặc điểm nổi bật của Thiên Chúa – và của con người khao khát trở nên giống Thiên Chúa: sự điềm tĩnh, không ác ý, không nóng giận, không ghen tị, lòng bác ái, lòng trắc ẩn, không giữ hận thù, yêu thương, nhân từ, kính trọng, quan tâm đến lợi ích của người khác, hòa đồng, sẵn lòng giúp đỡ, không ham danh lợi, – tóm lại, tất cả những gì thể hiện sự dồi dào của lòng nhân từ nơi Đức Chúa Trời, Đấng *“mặt trời của Ngài chiếu sáng trên kẻ ác cũng như người lành, mưa rơi trên người công chính cũng như kẻ bất chính”* (Mt 5,45). Qua những đặc điểm này, người cố gắng noi gương Đức Chúa Trời sẽ được nhận ra.

⁷⁶ Từ bài giảng dành cho nữ phó tế Ankir – Migne, tập 2, trang 97.

77. Chỉ riêng lời chỉ dẫn này thôi cũng đã đủ để dạy những người khiêm nhường sống một cuộc đời hoàn hảo; nhưng, biết rằng có những người rất khó được dẫn dắt đến điều đó, Thánh Phaolô đã dùng nhiều lời khuyên nhủ để khéo léo giúp chúng ta thoát khỏi những điều phù phiếm, đồng thời khơi dậy lòng nhiệt thành của chúng ta bằng những danh xưng đáng khen ngợi khác nhau. Lúc thì ngài nói: *“Các con là đền thờ của Thiên Chúa”* (1 Cr 3,16); lúc thì: *“Hãy sống như những con cái của ánh sáng”* (Ep 5,8); lúc thì: *“Hãy sống xứng đáng với Tin Mừng của Đức Kitô”* (Pl 1,27); lúc thì: *“Thân thể các con là của dâu của Đấng Christ”* (1 Cô-rinh-tô 6,15); ở chỗ này Ngài gọi chúng ta là *“những người thánh và vô tì vết”* (Ê-phê-sô 1,4), còn ở chỗ khác – *“những người vô tội và trọn vẹn, là con cái Đức Chúa Trời vô tì vết”* (Phi-líp 2,15). Ngài nói về tất cả những điều này như thể chúng đã hiện hữu trong chúng ta, dù thực tế chúng ta chưa có được – với mục đích để, khi kinh hoàng trước viễn cảnh những lời khen ngợi ấy có thể biến thành lời trách móc và sự chế giễu nếu chúng ta không xứng đáng, chúng ta sẽ nỗ lực hết mình để trở thành và duy trì những phẩm chất ấy. Tại sao Thánh Tông Đồ không chỉ dừng lại ở những lời khen ngợi này, mà còn chỉ ra các phương cách và biện pháp khác nhau để chúng ta có thể *“đạt đến sự trưởng thành trọn vẹn, theo mức độ của sự trưởng thành của Đức Kitô”* (Ep 4,13).

78. Trước hết, ngài đòi hỏi chúng ta phải chết đi và bị đóng đinh vì thế gian, để không còn cảm nhận dù chỉ một chút nào những niềm vui hay nỗi buồn trần thế. *“Các con đã chết,”* ngài nói, *“và sự sống của các con được giấu kín cùng với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời”* (Cô-lô-se 3,3), nhằm chỉ ra cách sống của những ai hiệp nhất với Đấng Christ, những người *“tìm kiếm những điều trên trời”* và *“suy nghĩ về những điều trên trời”*, những người đã *“chết đối với các yếu tố của thế gian”* và không còn sống theo chúng nữa. Ngài còn nói: *“Hãy dâng thân thể mình làm của lễ sống cho Đức Chúa Trời, như những người đã chết mà nay sống lại”* (Rô-ma 6:13), một mặt mong muốn chúng ta chết đi đối với những điều kích động các dục vọng của xác thịt, vốn thêm khát những điều thuộc về linh hồn, mặt khác lại ra lệnh sống theo những điều thực hiện các việc lành để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Chính vì thế, Ngài gọi những ai *“đã làm chết các chi thể thuộc về đất”* (Rô-ma 12:1; Cô-lô-se 3, 5) và những ai *“sống trong sự đổi mới của đời sống”* (Rô-ma 6, 4), những người không còn bị thúc đẩy làm điều ác sau khi đã hy sinh và làm chết đi những phần xác thịt, cũng không lười biếng trong việc làm điều thiện; bởi vì khi đã trở thành của lễ sống, họ không mất đi sức mạnh đó, nhưng như những bông hoa tươi trẻ, họ sử dụng sức mạnh ấy để chống lại những mưu tính thù địch từ lâu của xác thịt, không còn bị cuốn theo những ham muốn vô lý ấy nữa, vì họ đã hoàn toàn chuyển từ cuộc sống xác thịt sang cuộc sống thuộc linh, và sống không phải bằng xác thịt, mà bằng Thánh Linh.

79. Đối với những ai, dù còn bị ràng buộc bởi xác thịt, nhưng đã không còn bị xáo trộn bởi những đòi hỏi hỗn loạn của nó, Thánh Tông Đồ nói: *“Các anh em không còn sống trong xác thịt, nhưng trong Thánh Thần”* (Rm 8,9). Bởi vì tội lỗi không còn cai trị trong thân xác đã chết của họ nữa, và không còn ép buộc họ phải tuân theo những mệnh lệnh của chính mình một cách bạo lực, chống lại luật của lý trí và thường xuyên trói buộc họ bằng một luật nào đó tồn tại trong các chi thể; nhưng luật của Thánh Linh sự sống trong Đức Chúa Giê-su Christ đã cai trị, trói buộc họ vào sự vâng phục trọn vẹn các điều răn của Đức Chúa Giê-su. Trong trật tự này, họ không chỉ tận hưởng những điều tốt đẹp nhất theo con người bên trong, mà còn hoàn thiện nó, sẵn sàng trừng phạt thân xác vì mọi sự bất tuân trước đây đã được dung túng để làm vừa lòng nó, bằng những nỗ lực trái ngược nhằm hướng đến đức hạnh. – Sự trừng trị ấy là gì và được thực hiện ra sao? Thánh Tông Đồ dạy như sau: *“Như các người đã dâng các chi thể của mình làm nô lệ cho sự ô uế và sự bất chính để làm điều bất chính, thì bây giờ hãy dâng các chi thể của mình làm nô lệ cho sự công chính để làm điều thánh thiện”* (Rô-ma 6,19). Những ai từng bị thói quen chi phối và buộc phải biến thói quen xấu thành thói quen tốt thì đều biết công việc này vĩ đại đến nhường nào. Công việc này tuy vĩ đại, nhưng những ai không tự thương xót bản thân sẽ thành công trong việc này nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời. Sau nhiều lần sa ngã và nhiều lần nỗ lực vươn lên, cuối cùng họ cũng có thể hoàn toàn từ bỏ những ham muốn xấu xa mà họ từng bị chi phối, và hoàn toàn chuyển hướng mọi khuynh hướng của mình từ điều xấu sang điều tốt – để sử dụng mọi chi thể chống lại những đam mê thù địch, biến chúng từ những công cụ của sự bất chính thành những công cụ của sự công chính.

80. Hãy chú ý đến những chuyển động của tư tưởng, quan sát cách nó gọi lên những ký ức về các sự vật, và tiếp nhận những hình ảnh về các sự vật đó một cách thiên vị hay vô tư. Nhiều người đầu hàng những đam mê nhiều hơn trong suy nghĩ so với trong hành động, âm thầm đồng ý với chúng và đắm chìm trong chúng. Bên trong, họ đã sa ngã, dù không có dấu hiệu sa ngã nào thể hiện ra bên ngoài. Và có những người bề ngoài trông hoàn toàn không tì vết – nhưng chính họ lại ý thức được sự đồi bại ẩn giấu bên trong và đổ mắt vì điều vô hình trái ngược với điều hữu hình, sự thật mâu thuẫn với vẻ bề ngoài trang nghiêm và khiến lương

tâm phải xấu hổ một cách chính đáng. Người như vậy khác gì một chiếc quan tài, khi linh hồn anh ta suy nghĩ về những điều không nên và tràn ngập những cảm xúc đáng xấu hổ? Chẳng phải hẳn còn tệ hơn cả những chiếc quan tài sao? Quan tài chỉ giữ mùi hôi thối trong thời gian ngắn, chừng nào trong thi thể còn sót lại chất lỏng, nhưng ngay khi chất lỏng cạn kiệt, mùi hôi thối cũng chấm dứt; còn trái tim, tràn ngập những ý nghĩ đáng xấu hổ, luôn gieo rắc sự ghê tởm, vì nó hôi thối hơn cả thi thể đang phân hủy – và chính nó lại tận hưởng sự xấu hổ của chính mình.

81. Giống như niềm vui và nỗi buồn theo sau mong muốn (niềm vui khi mong muốn được thực hiện, còn nỗi buồn khi không được thực hiện), và mong muốn được khơi dậy bởi cảm giác (ấn tượng từ những vật bên ngoài, hoặc những suy nghĩ về chúng); thì người không để cho điều sau cùng (ấn tượng, suy nghĩ) xảy ra sẽ không tạo điều kiện cho những điều trước đó (mong muốn và niềm vui hoặc nỗi buồn): giống như người đập vỡ đầu con rắn bị kẹt ở lối vào, để lại phía sau cánh cửa toàn bộ thân thể kéo theo sau cái đầu, thứ mà chắc chắn sẽ tự do chui qua cánh cửa nếu cái đầu thò ra phía trước tìm được lối vào trống trải. Đó chính là quy luật của sự tự giác hoặc sự tỉnh táo.

82. Nếu ai đó khao khát điều xấu xa, thì dù thỏa mãn hay không thỏa mãn khao khát đó, cả hai đều gây hại như nhau cho người ấy – tức là niềm vui trong trường hợp đầu tiên cũng như nỗi buồn trong trường hợp thứ hai. Bởi vì nỗi buồn này không phải là *“nỗi buồn vì Chúa”*, mà theo lời Thánh Phaolô, *“sự ăn năn không hối hận dẫn đến sự cứu rỗi”* (2 Cr 7,10); và niềm vui này không phải là niềm vui về Chúa, như niềm vui của những người vui mừng với lương tâm trong sáng (Pl 4,4). Niềm vui này là một sự mê hoặc tâm hồn nào đó, do ma quỷ gieo rắc, vì nó không phụ thuộc vào việc nếm trải điều thiện thực sự, mà phụ thuộc vào sự say mê với ảo ảnh của nó.

83. Đây là những đặc điểm nổi bật của cách thức mà đức hạnh, đối với tâm hồn gắn bó với nó, giúp dẫn dắt con người tiến tới sự thành công có thể đạt được. Sự thành công không quá xa vời, để không tạo cảm giác như thể đức hạnh muốn dọa nạt bằng khoảng cách quá lớn, nhưng cũng không đứng yên một chỗ để người theo đuổi có thể bắt kịp, và điều này nhằm mục đích để người đó không ngừng nỗ lực cho đến khi chết, mà suốt cuộc đời luôn tăng cường sự cẩn trọng, lan tỏa nó đến mọi mặt.

84. Nếu ngay cả cả cuộc đời cũng không đủ để trau dồi đức hạnh, và những người tu tập, do các bộ phận cơ thể thường cản trở, cần phải có sự tỉnh táo cao độ; thì trong tình trạng tâm trí phân tán và hay thay đổi, làm sao chúng ta có thể thành công trên con đường dài và gian nan này, và tự bảo vệ mình khỏi những mưu mô của kẻ thù – những kẻ đồng đảo và vô hình, những kẻ dùng chính những đam mê và cảm xúc của chúng ta làm vũ khí chống lại chúng ta, và lật đổ chúng ta bằng chính những gì ân sủng của Thiên Chúa đã trang bị cho chúng ta để tự vệ chống lại chúng? Vì vậy, cần phải tỉnh táo và không để mình bị cuốn theo những điều mà kẻ thù của chúng ta đang lợi dụng để chống lại chúng ta. Điều này hiển nhiên: những gì không giúp chúng ta thành công trong công cuộc của mình thì lại có lợi cho kẻ thù.

85. Những ai muốn định hướng suy nghĩ của mình theo hướng đúng đắn thì nên để những suy nghĩ nào dẫn dắt? – Hãy chú ý. – Đa-vít đã nói ở một chỗ: *“Lời dạy dỗ của lòng tôi là sự khôn ngoan”* (Thi Thiên 48:4); ở chỗ khác: *“Con sẽ luôn học hỏi từ những lời phán xét công chính của Ngài”* (Thánh Vịnh 118, 16); và còn nữa: *“Con sẽ học hỏi mọi việc Ngài làm, và suy ngẫm về những kế hoạch của Ngài”* (76, 13). – Hãy làm như vậy, – và trí tuệ luôn luôn năng động của anh sẽ không có thời gian để lang thang vào những điều không xứng đáng, mà sẽ không ngừng tập trung vào những điều mà việc đào sâu vào đó mang lại niềm vui và lợi ích to lớn, làm vui lòng giác quan bằng sự chiêm ngưỡng, và linh hồn bằng sự chiêm niệm.

6. Lời khuyên dành cho các tu sĩ

1. Sự vô độ trong ăn uống làm mất đi ý nghĩa của việc ăn chay, còn sự dâm dục được kiềm chế bằng sự tự kiềm chế kết hợp với cầu nguyện.

2. Tham lam – mẹ của sự thờ thần tượng – dập tắt lòng không tham lam, còn việc lo lắng cho những nhu cầu của thân xác lại cắt đứt niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời.

3. Tâm trí lang thang làm chậm lại việc đọc Lời Chúa và việc thức đêm cầu nguyện.

4. Con giận dữ làm suy yếu lòng hiền hòa và việc hát thánh vịnh.

5. Sự chán nản bị xua tan bởi sự kiên nhẫn và nước mắt; còn nỗi buồn trần thế thì bị sự chán ghét những thú vui giác quan khiến phải im lặng.

6. Tình yêu thương người lạ được nuôi dưỡng bởi sự khiêm nhường và lòng không ham muốn quyền lực hay ưu thế hơn người khác. Còn kiêu ngạo, cái ác cổ xưa ấy, sự ghê tởm trước mặt Chúa, điều mà Đức Chúa Trời chống lại – chỉ có thể được chế ngự bởi sự khiêm nhường vô biên, nói rằng: *“Tôi là bụi đất và tro”*

tàn” (Sáng Thế Ký 18,27), và còn nữa: “Nếu Chúa không xây dựng nhà, thì người xây dựng làm việc vô ích, người canh gác thức trắng cũng vô ích” (Thánh Vịnh 126,1).

7. Cũng như không thể làm trong nước đục nếu không để nó lắng xuống, thì người tu sĩ cũng không thể nhận biết bản chất nội tâm của mình nếu thiếu sự tĩnh lặng.

8. Cũng như người chiến binh không thể đội vương miện chiến thắng nếu không tham gia chiến đấu, thì cũng không thể là một Kitô hữu nếu không có những việc làm anh hùng.

9. Cũng như không thể cân bằng hai đĩa cân khi một bên bị nặng nề, thì cũng không thể tuân giữ điều răn của Thiên Chúa khi sự suy tính xác thịt chiếm ưu thế.

10. Cũng như không thể học được một nghệ thuật nào nếu không siêng năng luyện tập, thì cũng không thể đạt được lời cầu nguyện nếu không đến với Chúa với lòng ngay thẳng.

11. Ai không đạt được lời cầu nguyện trong sạch thì không có vũ khí để chiến đấu.

12. Ai ăn mặc sang trọng, nhưng lại trống rỗng về các đức tính của Đức Chúa Trời, thì người ấy chính là nơi trú ngụ của ma quỷ.

13. Cũng như nhà vua không thể ở trong nhà người nghèo, thì Đức Kitô cũng không ngự trị trong tâm hồn đã bị ô uế bởi tội lỗi.

14. Cũng như cánh đồng hoang đã được canh tác nhờ sự cày耨 tỉ mỉ, linh hồn đã hoang dã vì tội lỗi sẽ được thuần hóa nếu sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

15. Cũng như hòn đá nằm sâu dưới đáy biển không thể bị sóng đánh dạt đi, người thành công trong các đức hạnh và như được đắm chìm trong đó sẽ không bị ma quỷ lay chuyển.

16. Giống như một vị bác sĩ tài giỏi ngay lập tức nghĩ ra phương thuốc cho căn bệnh trước mắt, thì sự hiểu biết về Thiên Chúa, được gìn giữ (trong tâm trí và trái tim), cũng dạy cho người được tham dự cách tự bảo vệ mình (khỏi những vấp ngã) và tiến tới điều tốt đẹp hơn.

17. Cũng như dòng suối tự mở lối đi cho chính mình, tội lỗi, một khi đã được tiếp nhận, tự nó sẽ dẫn dắt kẻ phạm tội đến chỗ diệt vong.

18. Cũng như con nai sa vào lưới không thể dễ dàng thoát thân, thì kẻ nuôi dưỡng dục vọng, chìm đắm trong thế giới riêng của mình, cũng không thể tránh khỏi tội lỗi; vì những dục vọng xảo quyệt và ngọt ngào ấy chính là những xiềng xích khó gỡ bỏ.

19. Cũng như cây nho không sinh trái tốt sẽ bị chặt đi để không chiếm chỗ vô ích, thì ai không sinh ra hoa trái của Thánh Thần cũng sẽ bị Chúa nhổ tận gốc.

20. Cũng như người bị mũi tên bắn trúng không thể nào thoát khỏi thương tích, thì người tu sĩ nảy sinh ý nghĩ xấu cũng không thể nào không bị tổn thương bởi nó.

21. Cũng như người lạc mất con đường chính, lang thang ở xứ lạ mà không biết phải đi đâu, thì người không tin vào Ba Ngôi đồng bản thể cũng lang thang như vậy.

22. Cũng như con người, dù được phân chia thành nhiều phần, nhưng về bản thể thì vẫn là một, thì Thánh Ba Ngôi, dù được phân chia theo danh xưng và bản thể, nhưng về bản thể thì vẫn là một. Người không thể thấu hiểu bản thể của Thiên Chúa, dù người có bay lên đến Ngai trên đôi cánh đi chăng nữa. Thiên Chúa là Đấng không thể thấu hiểu, vì Ngài là Đấng Tạo Hóa của chúng ta.

23. Cũng như chiếc bình đang được chế tác không biết bản thể của người chế tác nó, con người cũng không thể nhận biết bản thể của Thiên Chúa.

24. Đừng tìm hiểu về Ba Ngôi, mà hãy chỉ tin và thờ phượng, vì ai tìm hiểu thì người ấy không tin.

25. Hãy tìm kiếm sự khôn ngoan chứ đừng tìm kiếm bạc; hãy mặc lấy áo choàng sáng chói của Đức Kitô, Chúa chúng ta, hơn là bất kỳ bộ áo lụa nào, vì những của cải tích trữ sẽ chẳng mang lại lợi ích gì vào ngày chết.

26. Giống như lửa thiêu rụi gai góc, mọi tội nhân sẽ bị lửa đời đời thiêu đốt, nhưng không thể chết; vì họ sẽ phải chịu đau khổ mãi mãi.

27. Không có gì là vĩ đại khi chúng ta trở nên công chính; vì trong trường hợp đó, chúng ta chỉ trở lại như những gì Thiên Chúa đã tạo dựng từ thuở ban đầu, tức là vô cùng tốt lành.

28. Ai không sống theo bản tính tự nhiên thì không tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.

29. Tất cả sự khôn ngoan đều nằm ở chỗ kính sợ Chúa: còn mọi học thuyết nào không dạy về luật pháp của Chúa thì đều là sự ngông cuồng và thiếu lý trí.

30. Đức tin và phép rửa tội sẽ không cứu rỗi khỏi lửa đời đời nếu thiếu những việc làm công chính. Nếu người đã hiệp nhất với Đấng Christ, hãy tuân giữ các điều răn của Ngài; và nếu người tin vào tương lai,

hãy cố gắng kiếm được vinh quang đời đời và hãy kính sợ thanh gươm lửa. Còn nếu người không tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, thì đừng tự xưng mình là người trung thành.

31. Mọi loài thọ tạo đều tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời; chỉ có con người là dám không vâng phục Đấng “*bởi Ngài mà muôn vật được tạo thành*”.

32. Chúng ta sẽ không mang lại điều gì cho Đức Chúa Trời nếu giữ mình trong sạch, nhưng chính chúng ta sẽ đạt được sự sống đời đời và sự hưởng thụ những ân huệ vĩnh cửu không thể diễn tả được.

33. Đừng nói: “Tôi không thể tuân giữ điều răn của Đức Chúa Trời vì bị cản trở bởi cha, mẹ, vợ, con cái, hay bất kỳ ai khác”; vì họ sẽ không cứu bạn khỏi cơn thịnh nộ sắp đến, cũng như khỏi cơn sâu không bao giờ ngủ. Vậy thì, bất cứ ai cản trở bạn trong việc tìm kiếm Đức Chúa Trời và các đức tính, hãy coi họ là đáng ghê tởm và đáng ghét; với những người như vậy, “*đừng hạ mình xuống ngang hàng với họ*”.

Thánh Ephrem người Syria

Tóm tắt về ngài

Thánh Ephrem sinh ra vào những năm đầu của thế kỷ thứ tư tại vùng lân cận Nizibê, hoặc ngay tại chính thành phố này, trong một gia đình không khá giả. – Cha mẹ đã nuôi dạy ngài trong sự kính sợ Thiên Chúa; nhưng những năm tháng tuổi trẻ đã lôi kéo ngài vào một số cám dỗ về đạo đức; từ đó, niềm tin của ngài vào Sự Quan Phòng của Thiên Chúa bắt đầu bị lu mờ, và ngài bắt đầu nghĩ rằng mọi sự trong cuộc đời chúng ta đều xảy ra một cách ngẫu nhiên. Trước những tâm trạng đó, Sự Quan Phòng của Thiên Chúa đã chữa lành ngài bằng một bài học rất sâu sắc. Ngài bị buộc tội ăn cắp cừu và bị giam vào ngục tối. Cùng lúc với ngài, còn có một người khác cũng bị giam ở đó, – và tại đó, họ còn phát hiện ra một người thứ ba. Tất cả họ, trong trường hợp này, đều bị kết án oan. Sau bảy ngày bị giam giữ, Thánh Ephrem nghe thấy một lời mách bảo trong giấc mơ rằng: dù trong trường hợp này ông vô tội, nhưng ông đang phải chịu khổ vì những tội lỗi trước đây; và những người cùng bị giam giữ với ông cũng đang phải chịu khổ vì những tội lỗi tương tự. Khi tỉnh dậy, ngài kể lại giấc mơ cho hai người kia nghe – và tất cả, sau khi suy ngẫm lại quá khứ, đều nhận ra rằng quả thực trước đây họ đã từng làm những việc không tốt tương tự – và họ được tha bổng. Thảm phán đã tuyên bố Thánh Ephrem vô tội, đúng như điều đã được tiên báo cho ngài một lần nữa trong giấc mơ. Sự việc này đã khơi dậy trong lòng Thánh Ephrem niềm tin trọn vẹn vào Con Mắt của Thiên Chúa Toàn Năng đang canh giữ chúng ta, khiến ngài xúc động đến mức không chân chừ rời bỏ thế gian và lui về những ngọn núi lân cận sống cùng các ẩn sĩ, nơi ngài trở thành môn đệ của Thánh Giacôbê, người sau này trở thành vị Thánh vĩ đại của Nizibê. Dưới sự hướng dẫn của ngài, Thánh Ephrem rèn luyện các việc đạo đức, nghiên cứu Lời Chúa, và dưới ảnh hưởng của cả hai điều đó, tính cách của ngài đã hoàn toàn thay đổi. Thay vì là một thanh niên hay giận dữ và hay dao động vì những nghi ngờ, Thánh Ephrem giờ đây xuất hiện như một ẩn sĩ khiêm nhường và ăn năn, ngày đêm khóc than vì những tội lỗi của mình và hoàn toàn phó thác cho đường lối của Đấng Tạo Hóa. Thánh Giacôbê, nhận thức được những phẩm chất cao quý của môn đệ mình, và khi trở thành Giám mục, đã tận dụng tài năng của ngài trong việc quản lý Giáo hội, giao phó cho ngài việc rao giảng Lời Chúa, dạy dỗ trẻ em tại trường học, đưa ngài theo mình đến Công đồng Đại kết đầu tiên tại Nicêa, và khi trở về, ngài đã cho ngài tham gia vào các quyết định của mình cũng như những lời cầu nguyện để giải cứu thành phố khỏi cuộc xâm lược của Sapor, vua Ba Tư (năm 337). Sau khi Thánh Giacôbê qua đời (năm 338), Thánh Ephrem nảy sinh ý định về thăm quê hương của mẹ mình, thành phố Amida, cũng nằm ở Mesopotamia, và ở lại với bà một thời gian. Từ đó, mong muốn được chiêm bái các thánh tích tại đó đã dẫn ngài đến Edessa: bởi vì tại đó lưu giữ bức thư trả lời của Đấng Cứu Thế Kitô gửi cho Avgar; từ đó, Hình ảnh Chúa Kitô Không do Tay Người Tạo Ra đã trở nên nổi tiếng; tại đó an nghỉ thi hài của Thánh Tông đồ Phadê, người đã truyền bá đức tin cho Vua, thành phố và cả đất nước; còn vùng ngoại ô thành phố thì đời sống tu hành đang phát triển rực rỡ. Khi đến thành phố này, Thánh Ephrem đã ở lại đây. Không có gì để sinh sống, ngài đã làm thuê cho chủ một nhà tắm công cộng. Công việc này không phù hợp với tâm trạng và mục đích của ngài; nhưng ngài chờ đợi sự chỉ dẫn từ trên cao, và điều đó đã không chậm trễ. Thời gian rảnh rỗi sau khi cầu nguyện và hoàn thành các công việc được giao, ngài dành để trò chuyện với những người ngoại đạo. Trong một lần trò chuyện như vậy, một vị tu sĩ già từ sa mạc tình cờ nghe thấy ngài nói chuyện; dựa trên sự cao quý của những cuộc trò chuyện ấy, vị ấy đã kết luận một cách chính xác rằng Thánh Ephrem không thuộc về nơi này. Vì vậy, sau khi chờ đến khi cuộc trò chuyện kết thúc, vị tu sĩ già đã bắt chuyện với ngài, và sau khi biết được khát vọng tu hành của ngài, đã đề nghị ngài gia nhập một trong những tu viện lân cận, điều mà Thánh Ephrem đã đồng ý ngay lập tức. Khi

lui vào núi, ngài đã tìm thấy ở đó tất cả những gì linh hồn ngài khao khát. Nơi đó có rất nhiều vị tu sĩ vĩ đại, những người dành cả cuộc đời để cầu nguyện, hát Thánh vịnh và ngợi khen Thiên Chúa; họ không có nơi ẩn náu nào khác ngoài các hang động; họ cũng không dùng thức ăn thông thường, mà chỉ ăn thực vật. Thấy tất cả những điều đó, Thánh Ephrem đã hết lòng tiếp nhận lối sống như vậy cho chính mình, bên cạnh những công việc tu hành và cầu nguyện, ngài còn dành thời gian không mệt mỏi để nghiên cứu Lời Chúa. Linh hồn ngài nhanh chóng trở nên thân thiết với những người yêu mến sa mạc này; nhưng ngài đặc biệt kết bạn với vị tu sĩ Iulian, người có tinh thần khiêm nhường giống như ngài, và cũng yêu thích việc nghiên cứu Kinh Thánh. Không ngừng nghiên cứu Lời Chúa, Thánh Ephrem đã rút ra từ đó sự cảm động và sự khôn ngoan. Nhưng những kho tàng tri thức của ngài, phần lớn, vẫn được giấu kín khỏi người khác, vì lòng khiêm nhường của ngài, và có lẽ bởi vì chúng vẫn là thành quả của những nỗ lực trí tuệ riêng của ngài, chứ không phải là ân sủng giảng dạy đặc biệt – thứ ân sủng không thích ẩn giấu, mà đòi hỏi phải hào phóng truyền bá giáo lý cho mọi người. Không lâu sau, ân sủng ấy đã được ban xuống, như đã được tiết lộ cho chính vị trưởng lão sáng suốt ấy – người đã đưa Thánh Ephrem ra khỏi thành phố – qua một thị kiến về một Thiên thần rực rỡ, người đã đặt một cuốn sách bí ẩn nào đó vào miệng Thánh Ephrem. Kể từ thời điểm đó, tâm hồn ngài, được tưới đẫm bằng nước sống của sự hiểu biết về Thiên Chúa và những điều thiêng liêng, bắt đầu tuôn trào thành dòng chảy không thể ngăn cản của những lời dạy dồi dào cảm động. Được sưởi ấm bởi tình cảm sống động và phát xuất từ sự trọn vẹn của trái tim được thánh hóa bởi ân sủng của Thiên Chúa, những lời nói của ngài tràn đầy ân sủng thiêng liêng. Những lời khuyên nhủ thuyết phục nhất, những lời tự trách cảm động dành cho chính mình và người khác, những quy tắc và lời khuyên khôn ngoan đã nảy sinh một cách kỳ diệu từ miệng ngài; và thường thì, bằng một chuyến bay bất ngờ, suy nghĩ đầy kính sợ của ngài bay lên với Thiên Chúa, để tuyên xưng vinh quang của tình yêu vô biên của Ngài, hoặc xin Ngài tha thứ cho những tội lỗi. Những ví dụ và câu châm ngôn trong Kinh Thánh, những trải nghiệm từ đời sống tu hành, những câu chuyện ngụ ngôn và so sánh từ vương quốc thiên nhiên, tất cả đều sẵn sàng và tự nhiên hiện ra trong những cuộc trò chuyện đơn sơ, không gượng gạo của ngài. Nhưng không chỉ những bài học đạo đức, tâm linh và tu hành mới là chủ đề trong các tác phẩm của ngài. Ông cũng đã dành không ít công sức để giải thích Kinh Thánh, và còn nhiều hơn nữa trong việc trình bày các giáo lý, chủ yếu từ những khía cạnh mà các kẻ dị giáo đương thời và tiền bối đã sai lầm. Cả cuộc đời ngài trôi qua trong những công trình như vậy – và đã gần kề hồi kết khi ngài nảy sinh mong muốn được gặp gỡ các vị tu sĩ khổ hạnh ở Ai Cập, và viếng thăm vị Tổng Giám mục vĩ đại của Cappadocia, Thánh Basil Đại Đế. Mang theo một môn đệ biết nói tiếng Hy Lạp, ngài đã đến được Biển Địa Trung Hải và lên tàu. Lời cầu nguyện và niềm tin vào Thiên Chúa đã cứu ngài cùng những người đi cùng khỏi bị chìm tàu. Núi Nitria đã đón tiếp ngài như một vị khách quý, và mang lại cho ngài niềm an ủi khi được gặp gỡ vị thánh vĩ đại Paissios, người mà ngài đã trò chuyện suốt sáu ngày, cùng với Gioan Kolov và các vị tu sĩ cao niên khác. Ngoài Nitria, ngài còn viếng thăm những nơi khác, nơi có các vị tu sĩ ẩn dật sinh sống, và ở đâu ngài cũng để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng mọi người như một người được Chúa soi sáng, đồng thời chính ngài cũng rút ra từ đó những bài học quý báu về cuộc sống và các quy tắc của các vị tu sĩ ẩn dật Ai Cập đã qua đời cũng như những người còn sống. Trên đường trở về từ Ai Cập, Thánh Ephrem quyết định ghé thăm Caesarea Cappadocia để gặp Thánh Basil Đại Đế. Cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ diễn ra tại nhà thờ. Thánh Ephrem bước vào nhà thờ đúng lúc Thánh Basil Đại Đế đang giảng dạy cho dân chúng, và ngài đã nhận ra trạng thái đầy ân sủng cao cả của ngài. Thánh Basil Đại Đế cũng đã được Thánh Thần báo cho biết về Thánh Ephrem, và ngài đã mời ngài đến gặp mình trong thánh đường. Sau một lời giải thích ngắn gọn và những lời chào hỏi lẫn nhau tại đó, cuộc trò chuyện tiếp tục tại nhà, đề cập đến nhiều chủ đề khác nhau. Thánh nhân thành Caesarea muốn phong chức Linh mục cho Thánh Ephrem; nhưng vị tu sĩ khiêm nhường đến từ Edessa nhất quyết không đồng ý nhận chức vụ này, và Thánh Basil chỉ có thể phong chức Phó tế cho ngài, còn chức Linh mục thì ngài đã phong cho một môn đệ của mình. Sau đó, Thánh Basil đã cử hai môn đệ của mình đến Edessa để mời Thánh Ephrem đảm nhận chức vụ Giám mục; nhưng Thánh Ephrem đã từ chối vinh dự này bằng cách giả vờ mất trí, vì lòng khiêm nhường mà ngài tự cho mình là không xứng đáng với nó. Khi trở về tu viện của mình ở Edessa, Thánh Ephrem muốn dành phần đời còn lại trong sự ẩn dật. Nhưng sự an bài của Thiên Chúa một lần nữa kêu gọi ngài phục vụ người lân cận. Lúc bấy giờ, cư dân thành phố đang phải chịu cảnh đói khát. Thánh Ephrem đã dùng những lời lẽ mạnh mẽ thuyết phục những người giàu có giảm bớt nỗi khổ của người nghèo, đồng thời tự mình đảm nhận nhiệm vụ quản lý các khoản quyên góp của họ. Đó là công lao cuối cùng của ngài dành cho Giáo hội. Sau khi trở về từ thành phố lên núi, ngài sớm lâm bệnh, và sau khi viết di chúc, ngài đã an lành qua đời vào năm 372 hoặc 373. Ngài qua đời trong vòng tay của các môn đệ và những cư dân thành Edessa yêu

mến ngài; trước sự chứng kiến của đông đảo dân chúng, các linh mục và các ẩn sĩ, thi thể ngài được an táng; nhưng một thời gian sau, thi hài bất hoại của ngài đã được rước về nhà thờ.

* * *

Tập “Lòng Nhân Ái Hy Lạp” không có bất kỳ nội dung nào của Thánh Ephrem. Chúng tôi cho rằng việc loại bỏ những bài giảng của ngài khỏi tuyển tập kho tàng này là một sự bất công. Vì vậy, chúng tôi quyết định chọn những tác phẩm có giá trị giáo huấn nhất của ngài dưới các mục lục sau đây:

1. Lời khuyên về sự sám hối và việc thực hành sự cứu rỗi.
2. Những bài học về sự sám hối.
3. Tổng quan về cuộc đời của những người đã hiến dâng bản thân để làm đẹp lòng Thiên Chúa và xây dựng sự cứu rỗi của chính mình.
4. Về các đức tính và các đam mê.
5. Về cuộc chiến chống lại tám đam mê chính.
6. Những bài học chung về đời sống tu hành.
7. Ngoài ra, như một danh sách tổng hợp các bài học, Lời thứ 50 bao gồm những lời khuyên dành cho các tu sĩ, cùng với những lời khuyên tương tự từ Lời thứ 55. (Các trích dẫn được lấy từ bản in Kinh Thánh của Thánh Ephrem, trong bộ tác phẩm của các Thánh Tông Đồ. Các trích dẫn của mỗi phần được ghi rõ sau mục lục của phần đó).

Những lời dạy dành cho các tu sĩ của Thánh Ephrem

1. Lời khuyên về sự sám hối và việc đạt được sự cứu rỗi

1. Hãy đến đây, hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy bắt tay vào việc mua sắm, khi ngày mua sắm vẫn còn kéo dài. Hãy đến đây, chúng ta hãy mua lấy sự sống đời đời, mua lấy sự cứu rỗi cho linh hồn chúng ta. Hãy nắm lấy ý tưởng tuyệt vời này, hãy khao khát Nước Trời và Thiên Đàng.

2. Hãy nỗ lực trong “giờ thứ mười một” này; hãy vội vã, để khỏi bị bỏ lại bên ngoài cánh cửa đã đóng kín. Buổi tối đã gần kề và Đấng Ban Thưởng đang đến với vinh quang vĩ đại để ban thưởng cho mỗi người theo việc làm của họ. Hãy ăn năn, hỡi anh em, khi còn kịp.

3. Hãy lắng nghe lời Chúa phán: “*Trên trời có niềm vui vì một người tội lỗi ăn năn*” (Lc 15,10). Tại sao người lại sa vào sự lơ là, hỡi người tội lỗi? Tại sao người lại chìm đắm trong sự tuyệt vọng? Nếu trên trời có niềm vui khi người ăn năn, thì người còn sợ gì nữa? Các thiên thần đang hân hoan, vậy mà người lại sa vào sự lơ là? Tổng lãnh thiên thần đang loan báo sự ăn năn, – vậy mà người lại sợ hãi sao? Ba Ngôi Thánh không thể tách rời đang kêu gọi người, vậy mà người lại thờ dãi!

4. Hãy khóc một chút ở đây, để khỏi phải khóc ở đó, chịu đau khổ vĩnh viễn. Sự tái lâm của Đấng Christ sẽ bất ngờ, như tia chớp đáng sợ. Vào giờ đó, mỗi người sẽ nhận lãnh theo việc làm của mình; mỗi người sẽ gặt hái những gì mình đã gieo. Tất cả chúng ta sẽ đứng trước tòa án của Chúa Kitô với tâm hồn trần trụi – và mỗi người sẽ phải trả lời trước Đấng Phán Xét về chính mình. Vào giờ đó, không ai có thể giúp đỡ ai được. Mỗi người sẽ đứng trong sợ hãi và run rẩy, chờ đợi để nghe phán quyết của Thiên Chúa.

5. Tại sao chúng ta lại bỏ bê Kinh Thánh và Lời của Đấng Christ? Hãy nghe Chúa phán: “*Lời Ta đã phán, chính lời ấy sẽ xét xử các người vào ngày sau cùng*” (Giăng 12:48). Lời ấy là gì? Chính là Phúc Âm Thánh của Ngài và các Kinh Thánh khác của các Thánh Tiên Tri và Tông Đồ. Vậy chúng ta đừng bỏ bê những điều đã được chép lại. “*Vì trời đất sẽ qua đi, nhưng lời của Đức Kitô sẽ không qua đi*” (Mt 24,35).

6. Hãy đến đây, hỡi những người yêu dấu, chúng ta hãy đắm mình trong biển ân sủng của Thiên Chúa, trước khi ngày kinh hoàng ấy đến. Chính Thiên Chúa đang kêu gọi chúng ta: “*Hãy đến với Ta, hỡi tất cả... và Ta sẽ cho các con được nghỉ ngơi*” (Mt 11,28). Ngài mời gọi tất cả mọi người; vì Ngài muốn cứu rỗi tất cả. Đừng ai do dự; vì Ngài phán: “*Ai đến với Ta, Ta sẽ không đuổi đi*” (Ga 6,37). – Vậy ai là người đến với Ngài? Đó là người lắng nghe Lời Ngài và tuân giữ các điều răn của Ngài. Hãy lắng nghe và vâng phục Ngài: vì “*thật đáng sợ khi rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống*” (Hê-bơ-rơ 10,31).

7. Hãy ăn năn đi, hỡi kẻ có tội, hãy dạn dĩ ngược nhìn lòng nhân từ vô biên của Đức Kitô, Đấng đã phán: “*Ta không đến để kêu gọi những người công chính, nhưng là những kẻ có tội để họ ăn năn*” (Mt 9,13). Hãy ăn năn, khi còn kịp, để khỏi bị sỉ nhục trong ngày phán xét kinh hoàng, nơi hàng ngàn hàng vạn Thiên Thần và các Thánh sẽ đứng trước mặt với sự sợ hãi – các cuốn sách ghi chép việc làm sẽ được mở ra, và những

điều bí mật sẽ trở nên rõ ràng – Đấng Phán Xét là Đấng Quyền Năng, tòa án là nơi không khoan nhượng – các việc làm sẽ hiện ra trước mắt – và dòng sông lửa. Hãy suy ngẫm về tất cả những điều này, và hãy nhanh chóng tìm đường cứu rỗi.

8. Người còn chờ gì nữa? Người đang nghĩ gì? Làm sao có ai khác có thể thay người chịu trách nhiệm được? Người không biết sao rằng mỗi người sẽ tự mình trả lời trước mặt Đức Chúa Trời – ai gieo gì thì sẽ gặt nấy – ai cũng phải gánh lấy gánh nặng của chính mình? Hãy trút bỏ gánh nặng tội lỗi này đi, khi còn kịp.

9. Người đã một lần và mãi mãi từ bỏ Satan và mọi việc làm của hắn, và trước sự chứng kiến của nhiều người, người đã lập giao ước với Đấng Christ. Hãy ghi nhớ điều này và đừng bao giờ quên. Vì hãy biết rằng ngay lúc đó, các Thiên Thần đã ghi chép lại những lời của người – cả những lời thề hứa, sự từ bỏ của người – và lưu giữ chúng trên trời cho đến Ngày Phán Xét đáng sợ. Vào ngày phán xét, họ sẽ mang bản chép tay của người và những lời từ miệng người ra trước tòa án đáng sợ. Và lúc đó người sẽ nghe: *“Ta sẽ xét xử người dựa trên những lời từ miệng người, hồi đầy tớ gian ác”* (Lc 19,22). Vậy hãy thương xót chính mình và tha thứ cho linh hồn người.

10. Hãy nhìn xem những người khác đang nỗ lực ra sao, họ cố gắng cứu rỗi bản thân như thế nào, họ dốc bao nhiêu công sức vào mọi việc lành, họ tự bảo vệ mình khỏi mọi điều xấu xa ra sao, họ yêu mến con đường hẹp và chật chội đến mức nào – họ ăn chay, thức trắng đêm, chịu đựng đau khổ và khóc lóc, – miệng họ luôn ca ngợi và tôn vinh Chàng Rể, mắt họ luôn chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Ngài, và tâm hồn họ tràn ngập niềm vui.

11. Hãy suy ngẫm và nhìn xem: kìa, Chàng Rể đã đang đến gần. – Ngài đang đến để trao vương miện cho những ai đã nỗ lực theo luật pháp và yêu mến con đường hẹp và chật hẹp; Ngài đang đến để thương xót những người nhân từ, – để ban phúc lành cho những người nghèo khó và thỏa mãn những ai khao khát và khát khao vì Ngài; *“Ngài đang đến để đưa những điều bí ẩn trong bóng tối ra ánh sáng và bày tỏ những ý định trong lòng”* (1 Cô-rinh-tô 4, 5), – và *“trao cho mỗi người theo việc làm của họ”* (Rô-ma 2, 6).

12. Cuối cùng, một tiếng kêu sẽ vang lên bất ngờ: *“Kìa, Chú Rể!”* (Mt 25,6). Đó chính là niềm vui được mong đợi, lời ca ngợi của những người công chính, Mặt Trời của sự công chính! Kìa, *“Chú Rể – hãy ra đón Ngài!”*

13. Lúc đó, những ai có đèn sáng rực và áo quần tinh sạch sẽ ra đón Ngài với niềm vui và sự can đảm, hân hoan và hy vọng rằng đèn của họ sẽ không tắt. Còn bạn thì sao? Khi nhận ra ngọn đèn của người đang tàn lụi, trong sự kinh hoàng và đau buồn, người sẽ quay sang những người đi trước để xin họ cho người một ít dầu, và người sẽ nghe thấy: *“Hãy đi đến những người bán và mua đi”* (Mt 25,9).

14. Người sẽ đi, nhưng sẽ không tìm thấy nơi nào để mua; vì việc mua bán sự sống đã chấm dứt rồi. Lúc đó, trong sự bối rối tột độ, vừa khóc vừa than thở, người sẽ tự nhủ: *“Ta sẽ đi, gõ cửa lòng thương xót của Đức Kitô. Có lẽ Chúa nhân từ sẽ mở cửa cho ta chăng?”* – Người đi, – gõ cửa; nhưng Chú Rể từ bên trong đáp lại người: *“Ta nói thật với người: Ta không nhận người”* (– 12). Hãy lui xa khỏi Ta, kẻ làm điều gian ác. Người đã không thương xót, nên cũng sẽ không được thương xót. Người đã nuông chiều xác thịt mình, và làm ô uế áo xống mình bằng những điều dơ bẩn; vậy mà người lại muốn bước vào đây để làm ô uế Nước Trời của Ta sao? Người đã làm theo ý muốn của ma quỷ, còn ý muốn của Ta thì người lại từ chối; người không có phần nào với Ta. *“Hãy đi, ra khỏi Ta vào lửa đời đời”* (Mt 25,41).

15. Nghe những lời này, người sẽ đứng đó trong sự xấu hổ. – Đồng thời, tiếng reo vui và hân hoan sẽ vang vọng đến tai người; người sẽ nhận ra giọng nói của từng người bạn mình, và lúc đó người sẽ thở dài cay đắng, thốt lên: *“Ôi, khốn khổ cho ta! Ta đã mất đi vinh quang nào, và bị tách khỏi tình bạn nào vì những việc ác và đòi bại của mình!”* – Nhưng quả thật, sự phán xét của Đức Chúa Trời là công bình; quả thật, việc tôi phải chịu sự thiếu thốn này là công bình. Họ sống tiết độ, còn tôi thì đuổi theo mọi thứ thú vui; – họ hát các thánh vịnh, còn tôi thì cất lên những bài hát ô nhục; họ cầu nguyện, còn tôi thì nằm lười biếng hoặc đi dạo; họ khóc, còn tôi thì cười. – Vì thế mà giờ đây họ đang vui mừng, còn tôi thì than thở; họ hân hoan, còn tôi thì khóc lóc; họ sẽ cùng Chúa Kitô trị vì muôn đời, còn tôi sẽ bị ném vào lửa đời đời cùng với Antichrist. Ôi, khốn khổ cho tôi, kẻ bất hạnh!

16. Lúc đó, người sẽ nói những lời như thế này và những điều tương tự, trong sự dằn vặt, nhưng sẽ chẳng thu được lợi ích gì từ đó; bởi vì ở đó không có lợi ích nào, ngay cả trong sự ăn năn. – Vậy thì hãy quan tâm đến sự cứu rỗi linh hồn ngay từ bây giờ: vì đó là *“điều duy nhất cần thiết”* (Lc 10,41).

17. Thân xác cũng cần được chăm sóc, nhưng không nhiều; còn linh hồn thì cần được chăm sóc không ngừng; vì linh hồn cao quý hơn tất cả. Người gồm có linh hồn và thân xác; hãy ban cho linh hồn những thức ăn thuộc linh, và cho thân xác những thức ăn thuộc thể. Đừng để linh hồn chết đi, mà hãy nuôi dưỡng nó bằng

Lời Chúa, các thánh vịnh, các bài thánh ca và những bài hát thiêng liêng, việc đọc các Kinh Thánh cứu rỗi linh hồn, việc ăn chay, thức đêm cầu nguyện, những lời cầu nguyện, những giọt nước mắt, niềm hy vọng và những suy nghĩ về những ân huệ trong tương lai. Tất cả những điều này và những điều tương tự đều là thức ăn và sự sống cho linh hồn.

18. Trong suốt Kinh Thánh, chỉ những ai đi trên con đường hẹp mới được chúc phúc, còn những ai bước vào con đường rộng và thênh thang thì ở đâu cũng được tiên báo về sự đau khổ. Vậy hãy từ bỏ con đường rộng dẫn đến sự hủy diệt, và bước vào con đường hẹp, để sau khi chịu khó một chút ở đây, chúng ta sẽ được cai trị trong muôn đời. Hãy nỗ lực, luôn luôn hướng mắt về Đấng Sắp Đến để phán xét người sống và người chết, và không ngừng ghi nhớ sự sống đời đời, vương quốc vô tận, sự hân hoan cùng các Thiên Thần, và sự ở cùng Chúa Kitô.

19. Đừng say mê những hoa màu của cuộc đời. Hãy để lời Thánh vịnh luôn ở trên môi miệng anh em; vì khi tên Chúa được xưng lên, ma quỷ sẽ phải chạy trốn. Dù khi anh em giờ tay làm việc, hãy để lưỡi anh em hát Thánh vịnh, còn tâm trí thì cầu nguyện. Chính Chúa đã khuyên nhủ tất cả chúng ta ở đây hãy chuẩn bị cho cuộc sống khác. Chúng ta hãy làm như vậy; và nếu lỡ phạm tội, hãy chữa lành bằng nước mắt, chừng nào còn thời gian để sám hối. Thời gian sám hối ngắn ngủi; còn Nước Trời thì vô tận.

20. Chúng ta ca ngợi các Thánh và mong muốn được những vương miện của họ, nhưng lại không muốn noi gương những công đức của họ. Hay các bạn nghĩ rằng họ đã được ban tặng vương miện một cách dễ dàng, mà không cần lao động và đau khổ? Các con có muốn nghe xem các Thánh đã trải qua những gian nan nào trong cuộc đời này không? *“Họ bị đánh đập... bị giam cầm trong ngục tối... bị tước đoạt, đau khổ, bị ngược đãi...”* v.v. (Hê-bơ-rơ 11, 35–38). Các con có muốn cùng họ trị vì muôn đời không? – Hãy đi theo con đường của họ.

21. Các vị tổ phụ của chúng ta, như những vì sao sáng, đã chiếu sáng khắp mặt đất, khi sống trên đó giữa gai góc và cỏ dại, giữa những kẻ dị giáo và những người vô đạo, như những viên ngọc quý và những hạt ngọc trai đắt giá. Nhờ lối sống cao thượng và trong sạch của họ, ngay cả những kẻ thù cũng trở thành những người noi gương họ. Và ai mà không cảm thấy xót xa khi chứng kiến sự khiêm nhường của họ? Ở đây họ đã nỗ lực tu hành, còn ở đó họ đang hân hoan; bởi vì Thiên Chúa đã được tôn vinh qua họ, và con người đã được rèn luyện nhờ họ.

22. Còn dòng chảy cuộc đời chúng ta, sau khi rời bỏ những con đường thẳng tắp, lại trôi theo những dòng nước xiết và những nơi gập ghềnh. Chúng ta không thấy ai vì Đức Chúa Trời mà từ bỏ hoàn toàn tài sản, và vì sự sống đời đời mà từ bỏ thế gian một cách trọn vẹn. Không có ai hiền lành, khiêm nhường, hay im lặng. Không ai kiềm chế được sự xúc phạm, không ai chịu đựng được lời nói xấu; nhưng tất cả đều dễ nổi giận, thích cãi vã, ai nấy đều lười biếng và hay cáu kỉnh, quan tâm đến quần áo sang trọng, ai nấy đều hảo huyền và ham danh tiếng, ai nấy đều tự cao tự đại.

23. Chúng ta nghe nói rằng chính Đức Chúa Trời – Lời – đã bị đóng đinh vào thập tự giá và chịu chết vì tội lỗi chúng ta – nhưng chúng ta lại cười nhạo, để cho tâm trí mình bị phân tán. Mặt trời, không chịu đựng được sự sỉ nhục dành cho Chúa, đã biến ánh sáng của mình thành bóng tối; còn chúng ta thì không muốn bước ra khỏi bóng tối của tội lỗi mình. Bức màn trong Đền Thờ, dù không hề phạm tội, đã tự xé ra; còn chúng ta lại không muốn trái tim mình bị xé nát vì sự ăn năn về những tội lỗi của mình. Vậy thì, hỡi anh em, hãy ăn năn đi, để làm nguôi lòng Đức Chúa Trời về những tội lỗi của chúng ta.

24. Tôi e rằng ngày ấy sẽ ập đến với chúng ta một cách bất ngờ, và khi đó, khi chúng ta bị phát hiện trong tình trạng trần truồng, nghèo nàn và không xứng đáng, chúng ta sẽ bị loại trừ. Vì chính điều này đã xảy ra với những người sống vào thời Nô-ê: *“Họ ăn, uống, cưới gả, hứa hôn, mua bán, cho đến khi nước lụt ập đến và hủy diệt tất cả”* (Lu-ca 17, 27–28).

25. Ai muốn được cứu rỗi, hãy siêng năng tìm kiếm sự cứu rỗi; ai mong muốn vào Nước Trời, đừng lơ là. Ai muốn thoát khỏi lửa địa ngục, hãy tu hành theo luật pháp; ai không muốn bị ném cho con sâu không ngủ, hãy tỉnh táo. Ai mong muốn được vào phòng tiệc cưới và vui mừng, hãy chuẩn bị đèn sáng rực và dầu trong bình. Ai mong được mời đến tiệc cưới ấy, hãy sắm cho mình bộ áo trắng tinh.

26. Thành của Vua tràn ngập niềm vui và sự hân hoan, tràn ngập ánh sáng và sự ngọt ngào, và đối với những ai cư ngụ trong đó, cùng với sự sống đời đời, thành ấy tuôn trào mọi sự an ủi. Ai muốn sống trong cùng một thành với Vua, hãy mau chóng bước đi; vì ngày đã xế chiều, và không ai biết điều gì sẽ gặp trên đường. Giống như một lũ khách khác, dù biết con đường còn dài, nhưng vẫn nằm ngủ cho đến chiều tối; rồi khi thức dậy, thấy ngày đã xế chiều, vừa mới bắt đầu hành trình thì bỗng nhiên mây đen, mưa đá, sấm sét, chớp nhoáng và tai họa ập đến từ mọi phía, khiến người ấy không thể đi đến nơi nghỉ qua đêm, cũng không thể quay về nơi

ở cũ: chúng ta cũng sẽ phải chịu cảnh tương tự, nếu lơ là trong thời gian sám hối. Chúng ta là *“những người lữ hành và khách lạ”* (Thánh Vịnh 38, 13). Vậy hãy cố gắng vào thành và quê hương của mình đúng lúc.

27. Hỡi anh em, chúng ta là những thương gia thiêng liêng, đang tìm kiếm viên ngọc quý giá, đó chính là Đức Kitô, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, – kho tàng không thể bị đánh cắp. Chúng ta đừng lười biếng trong việc tìm kiếm và sở hữu viên ngọc quý này. Phúc thay, , phúc thay gấp ba lần, cho ai khao khát sở hữu nó; nhưng thật đáng thương và khốn khổ thay, cho ai đã lơ là – cả trong việc tự mình sở hữu Đấng Tạo Hóa chung của chúng ta, lẫn việc được Ngài sở hữu.

28. Các con chẳng biết sao, rằng chúng ta là cành của Cây Nho Thật, tức là Chúa? Hãy cẩn thận để không ai trong chúng ta trở nên vô sinh. Cha của Sự Thật, khi canh tác vườn nho của Ngài, với tình yêu thương chăm sóc những ai sinh hoa kết trái, để họ sinh ra nhiều trái hơn nữa; còn những ai không sinh hoa kết trái, Ngài sẽ chặt bỏ và đuổi ra khỏi vườn nho, để bị thiêu đốt trong lửa. Vậy hãy tự cảnh giác, để khi trở nên vô sinh, các con đừng bị chặt đi và ném vào lửa.

29. Chúng ta cũng là hạt giống tốt, được Đấng Tạo Hóa trời đất, là Chúa – Đức Kitô – gieo xuống. Nay, mùa gặt đã đến, và liềm đã ở trong tay những người gặt: họ chỉ còn chờ một cái vẫy tay của Chúa. Hãy cẩn thận, đừng để chúng ta trở thành cỏ dại, bị buộc thành bó và ném vào lửa để bị thiêu đốt mãi mãi (Mt 13,30).

30. Chẳng lẽ các con không biết rằng Vua của các vua đã mời gọi chúng ta đến dự tiệc cưới trong cung điện của Ngài sao? Vậy tại sao chúng ta lại lơ là và không cố gắng chuẩn bị cho mình những bộ áo trắng tinh, những ngọn đèn sáng rực và dầu trong các bình của chúng ta? Sao các người không suy xét rằng không ai được vào đó trong tình trạng trần truồng? Và nếu có ai cố tình vào mà không mặc áo cưới, thì các người biết người đó sẽ phải chịu hậu quả gì chẳng? Theo lệnh của Vua, người ta sẽ trói tay chân người ấy lại và ném người ấy vào bóng tối tăm tối, nơi có *“tiếng khóc lóc và nghiến răng”* (Mt 22,13). Tội e rằng những dự vọng xác thịt sẽ đuổi chúng ta, những người chỉ được trang điểm bề ngoài, ra khỏi cung điện tiệc cưới.

31. Có vị Cha nào lại đầy lòng thương xót đến thế? Có vị Cha nào lại đầy lòng nhân từ đến thế? Có vị Cha nào lại yêu thương như Chúa chúng ta, Đấng bày tỏ tình yêu đối với chúng ta, những tội tó của Ngài? Ngài cung cấp mọi thứ, dự trữ dồi dào, chữa lành những vết thương tâm hồn chúng ta, và kiên nhẫn chịu đựng dù chúng ta bỏ rơi Ngài, mong muốn tất cả đều trở thành những người thừa kế Nước Trời của Ngài; Ngài tha thứ tội lỗi cho người tội lỗi, khích lệ họ siêng năng, nhanh chóng lắng nghe người yếu đuối để họ không nản lòng. Ngài có thể dùng quyền năng để ép buộc chúng ta làm điều thiện, nhưng Ngài không muốn điều đó, để ý chí tự do của chúng ta không bị tước mất sự khen ngợi của Ngài. Làm sao chúng ta lại không vui mừng vì được làm đẹp lòng Ngài, khi Ngài yêu thương và thương xót chúng ta đến như vậy? Ngài đã chuộc tội và soi sáng đôi mắt tâm trí chúng ta; Ngài đã ban cho chúng ta sự hiểu biết về chính Ngài, cho chúng ta nếm trải sự ngọt ngào của Ngài, để chúng ta tìm kiếm Ngài trọn vẹn. Phúc cho ai đã nếm trải tình yêu của Ngài; nhờ đó, người ấy đã chuẩn bị cho mình để không ngừng nếm trải tình yêu ấy.

32. Ai lại không yêu mến Đấng Chủ Tể như vậy? Ai lại không xưng nhận và thờ lạy lòng nhân từ của Ngài? Vậy thì chúng ta sẽ có lý do gì để biện minh vào ngày phán xét, nếu chúng ta từ chối? Hay chúng ta sẽ nói gì với Ngài? Phải chăng là chúng ta chưa nghe, chưa biết, và chưa được dạy dỗ? Nhưng lời rao giảng của Ngài đã lan tỏa khắp cả đất. Có điều gì Ngài phải làm mà Ngài lại không làm cho chúng ta? Chẳng phải Ngài đã từ độ cao vô biên, từ lòng Cha đầy phúc lành, xuống vì chúng ta sao? Ngài, Đấng vô hình, chẳng phải đã trở nên hữu hình vì chúng ta sao? Ngài – Lửa Bất Tử, chẳng phải đã nhập thể vì chúng ta sao? Ngài, Đấng Bất Tử, chẳng phải đã chết vì chúng ta để ban sự sống cho chúng ta sao? Ngài chẳng phải đã được chôn cất để làm cho chúng ta sống lại cùng Ngài sao? Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi kẻ thù, trói buộc nó và ban cho chúng ta sức mạnh để tấn công nó. Khi nào chúng ta kêu cầu Ngài mà Ngài lại không nghe chúng ta? Khi nào chúng ta gõ cửa mà Ngài lại không mở cửa cho chúng ta? Nếu có lúc Ngài chậm trễ, thì cũng chỉ để làm tăng phần thưởng của chúng ta mà thôi. Khi suy ngẫm về tất cả những điều này, ai còn có thể tiếp tục lơ là và bất cần, từ đó xúc phạm đến Đấng Chủ Tể như vậy?

33. Hãy suy ngẫm điều này, hỡi anh em! Những anh em hôm qua còn ở đây và trò chuyện với chúng ta, hôm nay đã không còn ở bên chúng ta nữa; họ đã được gọi về với Chúa của họ và của chúng ta, để mỗi người trong số họ trình bày thành quả của mình. Anh thấy đấy, *“hôm qua”* và *“hôm nay”*: *“hôm qua”* đã trôi qua, giống như bông hoa buổi sáng; *“hôm nay”* cũng sẽ trôi qua, giống như bóng tối buổi chiều. Hãy xem xét thành quả của mình xem, liệu nó có được Chúa chấp nhận không? Những ngày của chúng ta trôi qua như những kẻ lang thang. Phúc cho ai ngày qua ngày thu được lợi nhuận lớn từ thành quả của mình, và tích lũy

cho cuộc sống vĩnh cửu. Còn anh, người yêu dấu, sao lại lơ là? Sao lại lười biếng? Sao lại đắm chìm trong sự chán nản (sự lười biếng) như say rượu?

34. Hãy tưởng tượng có hai lũ khách, mỗi người đang trên đường về nhà mình, gặp nhau trên đường khi chiều tối buông xuống, cả hai đều dừng chân tại một nhà trọ mà họ đã đến, và khi sáng sớm đến, họ chia tay nhau; mỗi người đều biết rằng ở nhà mình có gì – giàu hay nghèo, bình an hay đau khổ. Điều tương tự cũng xảy ra với chúng ta trong thế gian này; bởi vì cuộc đời này giống như một nhà trọ, từ đó, khi trở về nơi của mình, chúng ta chia tay nhau, và biết rằng điều gì đang chờ đợi chúng ta phía trước. Vì ai cũng biết rõ mình đã dâng lên trời điều gì, chẳng hạn như lời cầu nguyện đắm lệt, hay những đêm thức trắng thường xuyên, hay việc hát Thánh vịnh với lòng ăn năn, hay sự kiêng khem kèm theo lòng khiêm nhường, hay sự từ bỏ những điều trần thế, hay tình yêu và lòng trung thành chân thành dành cho Chúa Kitô. Nếu người đã dâng lên những điều đó, thì hãy can đảm lên; vì người đang bước vào nơi an nghỉ.

35. Người được ban cho thời gian để sám hối, nhưng người lại lơ là việc sám hối. Làm sao người có thể nói với cái chết rằng: “Hãy chờ đã, hãy cho ta sám hối.” Hãy tỉnh ngộ đi, hỡi người yêu dấu, hãy tỉnh ngộ đi. Khi giờ phút cuối cùng ập đến như một cái lưới vây bắt người, lúc đó người sẽ kinh hoàng kêu lên: “Ôi! Những ngày của ta đã trôi qua trong sự lơ là. Ta đã phung phí thời gian của mình vào những suy nghĩ vô ích!” Nhưng suy nghĩ như vậy vào giờ lâm chung thì có ích gì, khi người đã không còn được phép ở lại cõi đời này nữa? Bây giờ, tốt hơn hết là hãy suy ngẫm kỹ những lời này bằng trí tuệ của mình, và sắp xếp cuộc đời mình sao cho phù hợp với sức mạnh của chúng.

36. Ai lại không khóc than, ai lại không đau buồn, ai lại không kinh hoàng trước sự thật rằng Chúa Tể vũ trụ, cả chính Ngài lẫn qua các tôi tớ của Ngài – các Tiên tri, các Tông đồ – đang rao giảng và kêu gọi, nhưng chẳng ai vâng lời? – “*Tiệc cưới đã sẵn sàng,*” Ngài kêu lên, “*con chiên được nuôi dưỡng của Ta đã bị giết*” (Mt 22,4). Chú rể ngự trong phòng tiệc cưới với vinh quang và sự huy hoàng, và vui mừng đón tiếp những người đến; cánh cửa đã mở rộng, các đầy tớ thể hiện sự tận tụy của mình. Chừng nào cánh cửa chưa đóng lại, hãy vội vàng bước vào; nếu không, các người sẽ bị bỏ lại bên ngoài, và sẽ không ai dẫn các người vào được”. – Nhưng chẳng ai hiểu; chẳng ai cố gắng; sự lười biếng và những lo toan của thế gian này, như những xiềng xích, đã trói buộc tâm trí chúng ta. Chúng ta chép Kinh Thánh một cách chính xác, và đọc một cách chính xác, nhưng lại không muốn tuân theo chúng một cách đúng đắn; bởi vì chúng ta không muốn thực hiện những điều được truyền dạy trong đó.

37. Giống như giữa đêm khuya, khi loài người chìm trong giấc ngủ, thỉnh thoảng bỗng nhiên từ trời vang lên tiếng ồn ào lớn, sấm sét kinh hoàng, và những tia chớp đáng sợ kèm theo động đất, khiến những người đang ngủ bỗng chốc hoảng sợ; vậy vào giờ đó, giống như tia chớp nhanh nhất, bỗng chốc làm kinh hoàng cả trái đất; tiếng kèn sẽ vang lên dữ dội từ trời, đánh thức những người đang ngủ, và làm sống lại những người đã qua đời từ thuở xa xưa: các tầng trời này và “*các quyền năng trên trời sẽ rung chuyển*” (Mt 24,29), và cả trái đất, như nước trong biển, sẽ rung chuyển trước vinh quang của Ngài; bởi vì ngọn lửa khủng khiếp sẽ đi trước mặt Ngài, thanh tẩy trái đất khỏi những tội ác làm ô uế nó; địa ngục sẽ mở ra những cánh cửa vĩnh cửu của mình, cái chết sẽ bị xóa bỏ, và xác thịt đã mục nát của loài người, khi nghe tiếng kèn thổi, sẽ được hồi sinh. Lúc bấy giờ, những người công chính sẽ hân hoan và những vị thánh thiện sẽ vui mừng; những vị tu sĩ hoàn hảo sẽ được an ủi vì công lao của mình; Các vị Tử đạo, các Tông đồ và các Tiên tri sẽ được trao vương miện. Phúc cho ai được ơn vào giờ ấy “*được cất lên trên mây trong vinh quang*” để đón Chàng Rể bất tử (1 Tês. 4, 17). Như ở đây mỗi người đã vươn cao đôi cánh của mình, thì ở đó họ sẽ bay lên trời cao; như ở đây mỗi người đã thanh tẩy tâm trí mình, thì ở đó họ sẽ chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài, và tùy theo mức độ mỗi người đã yêu mến Ngài, thì ở đó họ sẽ được no nê trong tình yêu của Ngài.

38. Tôi nhớ lại khoảnh khắc ấy và rùng mình; nghĩ đến ngày phán xét kinh hoàng ấy, tôi cảm thấy khiếp sợ; tôi nghĩ đến niềm vui ở thiên đàng, rồi bật khóc và khóc lóc cho đến khi không còn sức để khóc nữa; bởi vì tôi đã dành những ngày của mình trong sự lười biếng và xao nhãng, và đã sống những năm tháng của mình trong những suy nghĩ ô uế – và không nhận ra chúng đã trôi qua như thế nào, cũng không cảm nhận được chúng đã trôi qua ra sao; những ngày tháng cạn kiệt, còn những tội lỗi của tôi thì ngày càng gia tăng. Than ôi! Tôi phải làm gì vào giờ phút ấy, khi những người quen biết tôi vây quanh, những người đã từng bóc tôi khi thấy tôi trong hình ảnh đạo đức ấy, trong khi bên trong tôi lại đầy dẫy tội lỗi và ô uế, và tôi đã quên đi Đấng thử thách lòng và lòng dạ của Chúa. – Nơi đó thật là nhục nhã, và ai phải chịu nhục nhã ở đó thì thật đáng thương. – Bằng lòng nhân từ của Ngài, con khẩn cầu Ngài, hỡi Đấng Yêu Thương Loài Người và Tốt Lành, xin đừng đặt con vào phía bên trái cùng với những con dê làm Ngài phẫn nộ, xin đừng nói với con: “*Ta*

không nhận người”, nhưng nhờ lòng nhân từ của Ngài, xin ban cho con những giọt nước mắt không ngừng, ban cho lòng con sự ăn năn và khiêm nhường, và thanh tẩy nó, để nó trở thành đèn thờ của ân sủng Ngài.

39. Con khẩn cầu sự đồng lòng của anh em, hỡi những người anh em yêu dấu của con; hãy cố gắng làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, chừng nào còn thời gian; hãy khóc lóc trước mặt Ngài ngày đêm trong lời cầu nguyện và thánh vịnh của các con, để Ngài giải thoát chúng ta khỏi tiếng khóc than vô tận ấy, khỏi tiếng nghiêng rãng, khỏi lửa địa ngục, khỏi con sâu không bao giờ ngủ, và để Ngài ban cho chúng ta niềm vui trong Nước Trời của Ngài, trong cuộc sống vĩnh cửu, nơi mà nỗi buồn, bệnh tật và than thở – nơi luôn tràn ngập niềm vui, sự hân hoan, sự say mê, và bữa tiệc đầy ắp những món ăn thiêng liêng mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho những ai yêu mến Ngài. Phúc cho ai được hưởng điều đó; và đáng thương cho ai bị tước mất điều đó.

40. *“Người giàu cất tiếng nói, và mọi người đều im lặng, và lời của ông được đưa lên tận mây trời”* (Sách Sirach 13,28). Còn Đức Chúa Trời phán với chúng ta trong Kinh Thánh, nhưng chúng ta lại không muốn im lặng để lắng nghe; ngược lại, có người thì nói, có người thì ngủ gật, còn người khác thì tâm trí lang thang đâu đó bên ngoài. Nhưng Kinh Thánh nói gì? *“Ai ngoảnh tai không nghe luật pháp của Đấng Tối Cao, thì chính người ấy đã làm ô uế lời cầu nguyện của mình”* (Châm Ngôn 28,9).

41. Hãy bám chặt lấy sự sống đời đời, mà người được kêu gọi, trước mặt nhiều nhân chứng, bằng cách xưng ra lời xưng nhận tốt lành của mình: *“Vì chỉ còn một chút nữa, một chút nữa thôi, Đấng sắp đến sẽ đến và sẽ không chậm trễ”* (Ê-xê-chi-ên 10,37).

42. Hãy kính sợ Chúa bằng tất cả sức lực của người, và đừng bắt chước những việc làm của kẻ gian ác; vì lửa của chúng sẽ không tắt, và sâu bọ của chúng sẽ không chết (Mác 9,44).

43. Đừng tin kẻ xảo quyệt, kẻ gieo vào lòng người những ý nghĩ lừa dối, nói rằng: *“Người còn trẻ, người còn phải sống nhiều năm nữa; vì vậy bây giờ hãy vui vẻ và đừng để tâm hồn mình buồn phiền – đến tuổi già người sẽ phải ăn năn”*. – Chẳng lẽ anh lại thiếu khôn ngoan đến thế, hỡi anh em, mà không biết rằng kẻ xảo quyệt sẽ lừa dối anh trong chuyện này sao? Nếu anh không ăn năn khi còn trẻ và đang ở độ tuổi tràn đầy sức lực, khi có thể chịu đựng mọi vất vả và hoàn thành mọi công việc; thì khi về già, chẳng phải anh sẽ lấy sự yếu đuối của tuổi già làm có sao? – Còn nếu ngay khi còn trẻ, người bị cất đi khỏi cõi đời này, thì lúc đó người sẽ làm gì? Vì vậy, hãy từ bỏ con đường của kẻ thù và lắng nghe tiếng nói của Đấng Chủ Tể chân chính, Đấng đã phán: *“Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, vì các người không biết ngày nào, giờ nào”* (Mt 25,13).

44. Giờ khắc kinh hoàng ấy sẽ đến, sẽ đến và không chậm trễ, lúc đó khi bị tra tấn, chúng ta sẽ không có lý do nào để bào chữa. Vì chúng ta sẽ trả lời Chúa thế nào? Còn điều gì Ngài chưa làm cho chúng ta mà Ngài chưa làm? – Chẳng lẽ chúng ta chưa từng thấy Thiên Chúa – Lời Thiên Chúa – khiêm nhường trong hình dạng một tôi tớ, để chúng ta cũng trở nên khiêm nhường sao? Chẳng lẽ chúng ta chưa từng thấy Khuôn Mặt không thể tưởng tượng nổi của Ngài bị nhỏ nước bọt vào, để khi bị sỉ nhục, chúng ta cũng không trở nên cay độc sao? Hay chúng ta chưa từng thấy cột sống thánh thiện của Ngài bị đánh đòn, để chúng ta cũng khiêm nhường mang lấy ách vâng phục sao? Hay chúng ta chưa từng thấy Khuôn Mặt Ngài bị tát vào tai, để khi bị hạ nhục, chúng ta cũng không nổi giận sao? Hay các con chưa từng nghe Ngài phán: *“Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”* (Mt 11,29), để chúng ta cũng trở nên hiền lành và khiêm nhường, chứ không ghen tị lẫn nhau, không cắn xé và không nuốt chửng lẫn nhau? Vậy thì chúng ta sẽ đưa ra lời bào chữa nào cho Ngài đây?

45. Tôi biết rằng Thiên Chúa đã thương xót nhiều người ăn năn; nhưng phần lớn trong số họ đã phạm tội vì thiếu hiểu biết. Tôi biết rằng Thiên Chúa đã tha thứ cho nhiều người; nhưng họ có nhiều người đứng ra cầu thay cho họ trước mặt Ngài. – Tôi đọc những gì được ghi chép về Cô-rê và Đa-phan, và tôi kinh hoàng khi thấy Thiên Chúa đã trừng phạt họ vì Mô-sê. Tôi suy ngẫm về những gì được ghi chép về Ma-ri-am, em gái của ông, rằng chỉ vì một lời nói với Mô-sê, cả người bà đã bị bệnh hủi bao phủ – và tôi rùng mình. Nếu hình phạt như vậy đã giáng xuống một người thánh thiện, thì sự trừng phạt dành cho Đức Chúa Trời vĩnh cửu sẽ ra sao? Ca-in, kẻ đã giết anh trai mình, phải chịu hình phạt kéo dài đến thế; vậy thì những kẻ xúc phạm Đức Chúa Trời sẽ ra sao? Án phạt trong thời đại Đại Hồng Thủy đã rất nghiêm khắc, và tôi sợ mình sẽ phải chịu chung số phận với những người đã chết lúc bấy giờ. Đức Chúa Trời đã nổi giận vì việc xây dựng cột tháp, vốn không thể hoàn thành, vậy Ngài sẽ làm gì trước sự sa ngã của chính tôi? Tôi đã ăn năn, nhưng không biết liệu đã làm nguôi cơn giận của Đức Chúa Trời chưa? Tôi cũng khẩn cầu các Thánh; nhưng có lẽ lời cầu nguyện của họ sẽ không được chấp nhận; vì tôi nghe Ê-xê-chi-ên nói rằng *“cá Nô-ê, Gióp lẫn Đa-ni-ên”* đều không được như điều họ cầu xin (Ê-xê-chi-ên 14:18).

46. Đấng đã ngự xuống từ lòng Cha và trở thành con đường cứu rỗi cho chúng ta, Chúa bằng tiếng nói thiêng liêng của Ngài khích lệ chúng ta ăn năn, phán rằng: *“Ta không đến để kêu gọi những người công chính,*

nhưng là những kẻ có tội để họ ăn năn” (Mt 9,13). – Nếu chính tôi nói điều này, có lẽ người sẽ không nghe theo. Nhưng nếu chính Chúa phán điều này, thì tại sao người lại coi thường lời ấy, mà không lo lắng cho cuộc đời mình? Nếu người nhận ra trong lòng mình có vết thương do những suy nghĩ và hành động gây ra, thì tại sao người không lo lắng cho những vết thương thâm kín ấy? Người sợ bác sĩ sao?! Nhưng Ngài tràn đầy lòng nhân từ và thương xót. Ngài đã đến từ lòng Cha vì người. Ngài đã nhập thể vì người, để người có thể đến với Ngài mà không sợ hãi; Ngài đã trở thành người vì người, để chữa lành những vết thương nặng nề của người. – Và chính Ngài đang kêu gọi người đến với Ngài bằng tình yêu vĩ đại và mọi sự nhân từ.

47. Cánh cửa sám hối đã mở rộng; hãy cố gắng, hỡi kẻ có tội, bước vào trước khi nó đóng lại. Nó sẽ không chờ đợi người nữa, nếu thời hạn đóng cửa đến mà vẫn thấy người đang chìm đắm trong sự thờ ơ. Tại sao người lại ghét bỏ chính cuộc đời mình, hỡi kẻ khốn khổ? – Có gì cao quý hơn linh hồn người, hỡi con người? Nhưng người, hỡi kẻ có tội, đã coi thường nó. Người không biết, hỡi người yêu dấu, vào giờ nào thì Bác sĩ Thiên đàng sẽ ra lệnh đóng cánh cửa chữa lành của Ngài. Hãy đến đây, ta van xin người, hãy cố gắng được chữa lành. Ngài muốn làm vui lòng đoàn quân thiên đàng bằng sự sám hối của người. Mặt trời đã đến giờ chiều, và chỉ chậm lại vì người, để người có thể đến được nơi ẩn náu.

48. Người sẽ còn chịu đựng kẻ thù ô uế của mình bao lâu nữa, khi người vô liêm sỉ thực hiện ý muốn của hắn? Hắn muốn ném người vào lửa. Đó chính là mục đích của hắn! Đây là món quà của hắn dành cho những ai yêu mến hắn! Hắn luôn chiến đấu chống lại mọi người, tấn công họ bằng những ham muốn xấu xa và ô uế, và chính hắn, kẻ ô uế, lại đẩy những ai khuất phục trước hắn vào tuyệt vọng, làm cứng lòng họ, làm cạn kiệt nước mắt, để kẻ có tội không thể ăn năn. Hỡi con người, hãy hoàn toàn xa lánh hắn, nuôi dưỡng lòng căm ghét và sự ghê tởm đối với những điều hắn ưa thích.

49. Hãy bắt đầu, chúng ta hãy cầu nguyện, chừng nào còn có thể. Ở đây, khi chúng ta còn trong cuộc đời này, chúng ta luôn có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Không khó để chúng ta được tha thứ, miễn là chúng ta còn kịp thời gỡ cửa lòng thương xót của Ngài. Hãy tuôn rơi những giọt nước mắt, khi còn thời gian để những giọt nước mắt ấy được chấp nhận, để khi đã sang thế giới bên kia, chúng ta không phải khóc lóc vô ích; vì ở đó, những giọt nước mắt chẳng có giá trị gì cả.

50. Tại sao chúng ta lại lo là việc cứu rỗi? Tại sao chúng ta không muốn được chữa lành, khi còn kịp thời? Chỉ vì vài giọt nước mắt rơi xuống trong thời gian này và vì sự ăn năn, Thiên Chúa sẽ tha thứ mọi tội lỗi. Hãy khóc một chút ở đây, để khỏi phải khóc mãi mãi trong bóng tối tăm tối vô tận ở đó. Hãy ăn năn ở đây, để khỏi bị ném vào ngọn lửa không thể dập tắt ở đó.

51. Nhiều vị Thánh và Người Công Chính đã từ bỏ thế gian này và những việc làm của nó bởi ý chí tự do tốt lành, và nhờ niềm tin vững chắc vào các điều răn của Đức Chúa Trời, sau khi đã tin chắc rằng họ sẽ được hưởng những ân huệ của Đức Chúa Trời trong thiên đàng ngọt ngào. Yêu mến Chúa Kitô, họ đã chọn Ngài hơn mọi sự phù du; vì thế, ngày ngày họ hân hoan trong Thiên Chúa, được soi sáng trong Chúa Kitô, và không ngừng vui mừng trong Thánh Thần. Ba Ngôi Thiên Chúa vui mừng vì họ, các Thiên Thần và Tổng Lãnh Thiên Thần vui mừng vì họ, và Thiên Đàng ngọt ngào cũng vui mừng vì họ.

52. Còn những người khác thì chìm đắm trong những điều phù du và trở nên gần như vô tri. – Hỡi con người, người đang làm gì khi sống một cuộc đời tội lỗi như vậy? Thiên Chúa đã tạo dựng người thành một sinh linh có lý trí: vậy mà người lại tự biến mình thành giống như loài vật không biết nói. Hãy tỉnh táo lại một chút và lấy lại tinh thần đi. – Vì người mà Đức Chúa Trời Tối Cao đã từ trời xuống, để đưa người từ đất lên trời. Người đã được mời đến đám cưới của Chú Rể trên trời: vậy tại sao người lại lơ là? Tại sao người lại chần chừ? Hãy nói cho ta biết, làm sao người có thể đến dự tiệc cưới mà không có trang phục xứng đáng cho lễ cưới? Và nếu người bước vào mà không có nó, ngay lập tức người sẽ nghe thấy: *“Hỡi bạn, sao người lại vào đây mà không có áo cưới?”* (Mt 22,12). Hãy trối hấn lại và ném vào lò lửa. Chẳng lẽ người không sợ điều này, cũng không run rẩy trước việc thời gian để Chú Rể hiện ra trong vinh quang của Ngài đã gần kề sao? – Chẳng lẽ người không biết rằng mọi sự đã sẵn sàng, và tiếng kèn thiên đàng đang chờ lệnh sao? – Và người sẽ làm gì vào giờ đó, nếu không chuẩn bị cho nó như lẽ ra phải thế?

53. Vào giờ lâm chung, nỗi sợ hãi lớn lao đang chờ đợi tất cả những kẻ có tội. Giờ chia ly mang lại niềm vui cho tất cả các Thánh, tất cả những người công chính, tất cả những người tu hành; nhưng chính giờ phút đó lại đẩy những kẻ lơ là và yếu đuối vào nỗi buồn, khiến họ nhớ lại sự lơ là và thiếu thận trọng của mình trong quãng đời đã qua. Lúc đó, sự hối hận sẽ hành hạ trái tim con người một cách khủng khiếp, người trước đây chưa từng quan tâm đến sự cứu rỗi của mình. Sự đau đớn của sự hối hận này còn vượt xa cả nỗi sợ hãi về cái chết và sự chia ly. – Ngược lại, những người Công chính, Thánh nhân và những người tu hành lại vui mừng trong giờ phút chết và sự chia ly, khi trước mắt họ hiện lên những công lao vĩ đại của đời sống tu hành,

những đêm thức trắng, những lời cầu nguyện, những ngày ăn chay, những giọt nước mắt, những lần nằm trên đất trần và những chiếc giường rom; linh hồn họ hân hoan, vì sau khi chia ly với thân xác, họ mong được bước vào sự an nghỉ. Nhưng cái chết là một hiện tượng đáng sợ đối với những kẻ tội lỗi và những người yếu đuối, những người không quan tâm đến sự trong sạch của cuộc sống trong thế giới phù du này. Và giờ phút chia ly của người tội lỗi thật sự rất đau buồn; người đó hoàn toàn không được phép nói bất cứ điều gì để bào chữa cho mình; mệnh lệnh về giờ phút đó được ban ra một cách nghiêm khắc.

54. Giờ chia ly không làm ai buồn, nếu người ấy đã giải thoát khỏi mọi điều trần thế; nhưng cái chết lại làm người ham mê dục vọng buồn; làm kẻ có tội buồn; làm kẻ lười biếng, người đã lười làm điều đẹp lòng Chúa, buồn; làm kẻ tham lam, người đã trói buộc linh hồn mình vào những lo toan trần thế, buồn; nó khiến người giàu có đau buồn, vì bất đắc dĩ phải chia lìa họ với của cải của mình; nó khiến người yếu thế gian đau buồn, vì chia lìa họ với thế gian. Tất cả những người như vậy đều đau buồn vào giờ lâm chung, vì bị trói buộc bởi những lo toan trần thế. Nhưng đối với linh hồn đã giải thoát khỏi thế gian và từ bỏ những lo toan của nó, thì còn điều gì để than thở và đau buồn nữa? Nó đã khao khát tự do, đã tìm kiếm nó, đã đạt được nó – và luôn luôn giữ vững như vậy, dừng cảm bước đi trên con đường của Chúa, sẵn lòng làm những điều đẹp lòng Chúa. – Còn người, nếu người gắn bó với Chúa bằng cả tâm hồn, thì người sẽ không bao giờ sợ giờ lâm chung; ngược lại, cái chết và sự chia ly với thân xác sẽ trở thành niềm vui cho người.

55. Đức Chúa Trời nhân từ đã ban cho chúng ta sự soi sáng của sự hiểu biết; nhưng ngày qua ngày, chúng ta lại từ chối điều đó. Nếu chúng ta tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ được hạnh phúc vào giờ phán xét, cùng với tất cả những ai đã làm theo ý muốn của Ngài. Nhưng vì chúng ta đã không tuân theo, nên chúng ta sẽ không có bất kỳ sự biện minh nào ở đó; bởi vì tất cả chúng ta đều phạm tội dù đã được soi sáng. Tất cả chúng ta đều trải nghiệm sự Sắp đặt của Đức Chúa Trời và mọi ân huệ mà Đức Chúa Trời nhân từ đã ban cho chúng ta. Ân sủng của Ngài thường xuyên viếng thăm lòng chúng ta vào mọi lúc, và nếu tìm thấy nơi an nghỉ, thì khi đã vào, Ngài sẽ thường trú trong tâm hồn; còn nếu không tìm thấy một trái tim trong sạch, Ngài sẽ lập tức rút lui. Nhưng lòng nhân từ lại thúc đẩy ân sủng ấy hạ mình xuống và viếng thăm chúng ta, những kẻ tội lỗi, bởi vì tất cả chúng ta đều dễ thay đổi theo ý muốn, chứ không phải theo bản tính. Chúng ta luôn phân tâm và yếu đuối, ghen tị và xảo trá, thường nghĩ xấu về nhau, đắm chìm trong những ý nghĩ xảo trá, và luôn chìm đắm trong những suy nghĩ, như trong một vũng bùn kinh hoàng. Và khi ân sủng đến thăm viếng chúng ta, Ngài gặp phải mùi hôi thối của những ý nghĩ ô uế trong lòng chúng ta, và lập tức lùi bước, không tìm được lối vào để ngự trị và ở lại trong chúng ta theo ý Ngài. Và chỉ có lẽ bằng sự ngọt ngào rực rỡ của mình, ân sủng mới để lại ấn tượng trong lòng, để con người cảm nhận được rằng ân sủng đã viếng thăm mình, nhưng không tìm thấy lối vào, để nhờ đó, được ngọt ngào bởi ánh sáng của ân sủng, người ấy sẽ tìm kiếm ân sủng ấy. Tuy nhiên, chính ân sủng cũng không thể hoàn toàn rời xa chúng ta; bởi vì chính lòng thương xót của Ngài thúc đẩy Ngài thương xót tất cả mọi người. Anh có thấy sự Sắp đặt của Thiên Chúa không? Anh có thấy lòng thương xót của Đức Kitô không? Anh có thấy rằng Thiên Chúa Thánh Thiện luôn yêu thương chúng ta và mong muốn chúng ta được cứu rỗi không? Phúc cho người luôn cố gắng chuẩn bị một trái tim trong sạch để đón nhận ân sủng, để khi ân sủng đến, nó tìm thấy hương thơm của các đức tính và sự thánh thiện của linh hồn, và ngự trị trong người ấy muôn đời.

56. Phúc cho những ai, khi sa vào lưới của kẻ thù, đã kịp cắt đứt xiềng xích của nó, và trốn thoát khỏi nó, như con cá thoát khỏi lưới. Con cá, khi còn ở trong nước, nếu bị bắt mà xé rách lưới và ẩn mình xuống đáy sâu, thì sẽ được cứu; nhưng khi bị kéo lên bờ, nó không thể tự cứu mình được nữa. Cũng vậy, chừng nào chúng ta còn trong cuộc đời này, chúng ta có quyền năng từ Thiên Chúa để cắt đứt những xiềng xích của ý chí kẻ thù trên chính mình, và nhờ sự sám hối mà gỡ bỏ gánh nặng tội lỗi khỏi mình, để được cứu rỗi vào Nước Trời. Còn nếu mệnh lệnh khủng khiếp ấy ập đến, linh hồn rời khỏi thân xác và thân xác được chôn cất dưới đất; thì chúng ta sẽ không còn khả năng tự cứu mình nữa, cũng như con cá bị vớt lên khỏi nước và nhốt trong bình, không thể tự cứu mình được nữa.

57. Chúng ta đừng chờ đến khi cái chết đến, để khỏi phải chịu sự xấu hổ trong ngày Phục Sinh; khi các Thánh sẽ mặc lấy áo choàng sáng chói mà họ đã tự chuẩn bị cho mình bằng những việc lành. Nếu lúc đó chúng ta thấy mình không chỉ trần trụi trước vinh quang rực rỡ, mà còn bị nhuốm đen, đầy mùi hôi thối, thì nỗi xấu hổ nào sẽ bao trùm chúng ta lúc bấy giờ? – Hãy cố gắng để không phải đối mặt với nguy cơ ấy, bằng cách dẫn thân vào hành trình sám hối và thanh tẩy bản thân khỏi những đam mê.

58. Tội lỗi là bóng tối, còn đức hạnh là ánh sáng. Tội lỗi, khi được yêu mến và thực hành, sẽ làm đen tối những kẻ phạm tội; còn đức hạnh, khi được rèn luyện và thực hành, sẽ làm cho những ai thành công trong đó trở nên rạng ngời.

59. Hãy sinh ra hoa trái đẹp lòng Thiên Chúa, trước khi lệnh khủng khiếp đến để lấy linh hồn ra khỏi thân xác chúng ta. Khốn thay cho kẻ đã xúc phạm Chúa Thiên Chúa của chúng ta mà không ăn năn! Người ấy sẽ tìm kiếm khoảng thời gian đã đánh mất vì sự lơ là – nhưng sẽ không tìm thấy. Hãy khóc lóc trước mặt Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, để được Ngài ban ân sủng. Chẳng nào chúng ta còn thời gian, hãy tự giữ gìn mình và nhận lấy phước lành của Chúa. Chúng ta không nên lo lắng về tiền bạc; dù ai có mất đi chúng, người ấy vẫn có thể kiếm được những thứ khác thay thế. Linh hồn chúng ta đang lâm nguy; nếu chúng ta đánh mất nó, thì sẽ không thể lấy lại được nữa (Mt 16,26-27).

60. Những ngày của chúng ta đang trôi qua, và ngày tận cùng đang đến gần. Hãy khóc lóc trước mặt Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, trước khi chúng ta bị nhốt trong bóng tối tăm tối. Lúc đó, dù có khóc lóc bao nhiêu đi chăng nữa, chúng ta cũng không thể lấy lại những ngày này, nếu chúng ta đã sống qua chúng trong sự lơ là, và không tận dụng chúng chút nào cho sự cứu rỗi của chính mình. *“Nay là thời điểm thuận lợi; nay là ngày cứu rỗi”* (2 Cô-rinh-tô 6,2). Phúc cho những ai tỉnh táo, vì họ sẽ được đội vương miện trong niềm vui. *“Phúc cho những ai đang khóc lóc, vì họ sẽ được an ủi”* (Mt 5,4), cùng với những người được Chúa chọn. Phúc cho những ai làm việc vì Chúa, vì họ sẽ được hưởng niềm vui thiên đàng.

61. Chúng ta sẽ không được xưng công chính nhờ việc làm của người khác, và người khác cũng sẽ không bị kết án vì việc làm của chúng ta. Khi chúng ta, trong tình trạng trần trụi và phơi bày, được đưa ra trước Đấng Phán Xét để trình bày về những việc mình đã làm, thì sẽ không ai bị kết án thay cho người khác: *“Vì mỗi người sẽ mang gánh nặng của chính mình”* (Ga-la-ti 6,5).

62. Nếu ai đó làm điều xấu và bị tố cáo với vị vua, thì người bị cáo buộc vẫn có thể thoát khỏi hình phạt bằng cách trốn sang nơi khác; nhưng trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ trốn đi đâu, theo lời Đấng đã phán: *“Tôi sẽ đi đâu để thoát khỏi Thánh Linh Ngài, và tôi sẽ trốn đi đâu để thoát khỏi mặt Ngài? Dù con có lên trời, Ngài cũng ở đó; dù con có xuống âm phủ, Ngài cũng ở đó; dù con có sớm giương cánh bay đi, và trú ngụ ở tận cùng biển cả, thì ở đó tay Ngài cũng sẽ dẫn dắt con, và tay phải Ngài sẽ giữ con lại”* (Thánh Vịnh 138, 7–10).

63. Hãy đi trên con đường hẹp và chật hẹp, yêu mến sự khiêm nhường, để sự nhớ đến cái chết luôn ở trong chúng ta, và để chúng ta được giải thoát khỏi sự phán xét. Vì đã có lời chép: *“Khốn cho những kẻ đang cười vui bây giờ, vì các ngươi sẽ khóc lóc và than van”* (Lc 6,25). *“Phúc cho những ai đang khóc lóc bây giờ, vì họ sẽ được an ủi”* (Mt 5,4). Hãy nhìn vào ngôi mộ, và chúng ta sẽ thấy những bí ẩn của bản chất con người – một đồng xương chồng chất lên nhau, những hộp sọ trần trụi không còn thịt, và các xương khác. Khi nhìn vào chúng, chúng ta sẽ thấy chính mình trong đó. Vẻ đẹp của sắc màu thực sự ở đâu, sự hồng hào trên gò má ở đâu? Suy ngẫm về điều này, chúng ta hãy từ bỏ những ham muốn xác thịt, để không phải chịu sự xấu hổ vào ngày Phục Sinh.

64. Hãy chờ đợi sự ra đi của mình mỗi ngày, và chuẩn bị cho con đường ấy: vì vào giờ phút nào mà ta không ngờ tới, mệnh lệnh khủng khiếp sẽ ập đến; và khốn thay cho kẻ chưa sẵn sàng! Sự tan vỡ trong lòng thật tuyệt vời; nó chữa lành tâm hồn con người.

65. Cũng như những người chèo thuyền không thể mãi mãi ở lại trên tàu, và người lữ hành dừng chân tại nhà trọ không thể không rời khỏi đó; thì chúng ta cũng không thể ở lại đời này mãi mãi. Chúng ta là những người lữ hành và khách lạ. Vậy hãy nhìn nhận điều này bằng con mắt tâm linh, và chuẩn bị cho sự ra đi khỏi đời này.

66. Nếu anh em là người siêng năng, thì đừng buồn phiền vì sự chuyển sang cuộc sống mới đang đến gần. Người trở về nhà với của cải thì không bao giờ buồn phiền.

67. Thiên Chúa đã tạo dựng con người với sự tự do; chính vì thế mà vinh quang và hình phạt đã được định sẵn cho họ: cụ thể là vinh quang và vương miện dành cho những ai sống đạo đức, còn hình phạt và đau khổ dành cho những kẻ phạm tội và lơ là. Có *“tội dẫn đến cái chết”* (1 Giăng 5,16); còn ai chìm đắm trong tội lỗi và không từ bỏ những việc cấm kỵ để hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn thì chính người ấy đang tự chuẩn bị cho cái chết.

68. Nỗi sợ hãi thật lớn lao vào giờ lâm chung, khi linh hồn lìa xa thân xác; bởi vì vào giờ chia ly ấy, những việc làm của linh hồn – tốt lẫn xấu – mà nó đã thực hiện cả ngày lẫn đêm – sẽ hiện ra trước mặt nó. Trong sự run rẩy, khi nhìn lại những việc làm của mình, linh hồn nói với chúng: *“Hãy lui ra – hãy để ta ra đi.”* Còn những việc làm của linh hồn ấy, đồng thanh đáp lại: *“Chính người đã gây ra chúng ta, chúng ta sẽ cùng người đến trước mặt Thiên Chúa để chịu phán xét.”*

69. Không ai biết được ngày và giờ chia ly. Khi chúng ta đang vô tư đi lại và vui chơi trên trần gian, bỗng nhiên một mệnh lệnh đáng sợ ập đến – lấy linh hồn chúng ta ra khỏi thân xác. Và kẻ có tội sẽ lên đường vào ngày và giờ mà họ không ngờ tới, khi linh hồn họ đầy dẫy tội lỗi và không có lời bào chữa nào.

70. Đừng nghĩ, hỡi anh em, rằng anh em sẽ còn sống nhiều năm nữa trên trần gian – và đừng lười biếng, nuông chiều những ý nghĩ và hành động tội lỗi. Lệnh của Chúa sẽ đến bất ngờ và bất gặp kẻ có tội khi người ấy đã không còn thời gian để sám hối và nhận được sự tha thứ. – Vậy anh sẽ nói gì, hỡi anh em, khi cái chết đến vào giờ chia ly?!

71. Hãy luôn luôn chờ đợi cái chết, sự chia ly và việc ra trước tòa án của Chúa. Và như một người khôn ngoan lo lắng cho sự cứu rỗi, hãy luôn chuẩn bị sẵn ngọn đèn của mình, – và mỗi giờ hãy kiểm tra lại nó trong nước mắt và lời cầu nguyện

72. Ngày đã nghiêng về chiều; thời gian của chúng ta sắp hết; nhưng chúng ta, vì sự vô tín của mình, lại nghĩ rằng vẫn còn là buổi sáng. Thời gian đã gần đến mùa gặt, thế giới này sắp kết thúc; các Thiên thần đã sẵn sàng cầm liềm và chờ đợi lệnh. Hãy sợ hãi đi, hỡi những người yêu dấu! Đã là giờ thứ mười một trong ngày, mà con đường vẫn còn xa. Hãy cố gắng để chúng ta được tìm thấy đang trên đường. Hãy tỉnh táo, hãy thức tỉnh khỏi giấc ngủ.

73. Hãy tự nhủ với chính mình: “Kìa, anh em chúng ta đang làm việc, còn chúng ta thì đang lãng phí thời gian trong sự lười biếng; họ, khi lắng nghe Lời Chúa, được tưới đẫm như đất khát được mưa, còn chúng ta, dù đang ở trong tu viện, tâm trí lại lang thang khắp nơi; họ tỉnh táo, còn chúng ta thì lơ là; họ tỉnh thức trong lời cầu nguyện, còn chúng ta lại trói buộc mình trong giấc ngủ và sự lười biếng; họ đã nhận được vương miện, còn chúng ta vẫn chìm đắm trong sự lười biếng của mình; họ làm đẹp lòng Chúa, còn chúng ta lại chiều theo thế gian. Tại sao chúng ta không tỉnh táo lại để cũng nhận được phần thưởng cho chính mình?

74. Những ngày, năm tháng này trôi qua như giấc mơ và như bóng chiều, và sự tái lâm đáng sợ và vĩ đại của Đấng Christ sẽ sớm đến. – Quả thật, ngày đó thật đáng sợ đối với những kẻ tội lỗi, những người không muốn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời và được cứu rỗi. – Vậy thì hãy gạt bỏ khỏi lòng mình mọi lo toan về trần gian, – và bắt đầu chuẩn bị để đón nhận ngày ấy.

75. Mọi sự đều qua đi, mọi sự đều tan biến, và chẳng có gì mang lại lợi ích cho chúng ta vào giờ phút ấy, ngoại trừ những việc lành mà chúng ta đã làm ở đây. Mỗi người sẽ mang những việc làm và lời nói của mình đến trước ngai vàng của Đấng Phán Xét Công Chính. Trái tim sẽ run rẩy và tâm hồn sẽ xao xuyến khi những việc làm được phơi bày, khi những ý nghĩ và lời nói bị xét đoán nghiêm khắc. Ai mà không run rẩy, ai mà không khóc, ai mà không rơi lệ, khi mọi điều mà mỗi người trong chúng ta đã làm trong bí mật và trong bóng tối đều được phơi bày ở đó.

76. Để giải thích điều này, tôi xin lấy ví dụ về những cây trĩu quả, vốn vào mùa của mình sẽ kết trái cùng với lá. Các cây không lấy vẻ đẹp của mình từ bên ngoài đâu cả, mà từ bên trong chính mình, mỗi cây đều sinh ra trái theo bản chất của nó. Cũng vậy, vào ngày kinh hoàng ấy, mọi thân xác con người sẽ bộc lộ ra tất cả những gì đã làm, dù là điều tốt hay điều xấu; và mỗi người sẽ dâng lên ngai vàng của Đấng Phán Xét uy nghiêm những việc làm, như trái cây tốt lành và đẹp đẽ, cùng những lời nói, như những chiếc lá. Các thánh nhân sẽ dâng lên trái của việc làm lành – tuyệt đẹp và quý giá; các vị tử đạo sẽ dâng lên sự kiên nhẫn đáng ca ngợi trong những đau khổ và sự thù hận; các vị tu hành sẽ dâng lên những công lao của sự tiết độ, sự thức trắng và những lời cầu nguyện. Còn những người tội lỗi, bất chính và ô uế, trong sự xấu hổ, khóc lóc và than van, sẽ dâng lên đó trái của sự ô uế và bất chính – thức ăn cho con sâu không bao giờ ngủ và ngọn lửa không bao giờ tắt.

77. Vậy tại sao chúng ta lại lơ là? Hay là chúng ta không biết điều gì đang chờ đợi mình? Biết rõ như vậy, tại sao chúng ta không khóc lóc ngày đêm, khẩn cầu Thiên Chúa ban cho chúng ta sự sám hối, để thoát khỏi sự xấu hổ và bóng tối vĩnh cửu ấy? Ở đó, miệng tội lỗi của chúng ta sẽ bị bịt lại; ở đó, muôn loài sẽ run rẩy; ngay cả các hàng ngũ Thánh Thiên Thần cũng sẽ run rẩy trước vinh quang và sự uy nghiêm của sự tái lâm của Chúa. Chúng ta sẽ nói gì với Ngài vào ngày ấy, nếu chúng ta dành trọn thời gian của mình trong sự lơ là? – Ở đây, Ngài rất kiên nhẫn, thu hút và đón nhận mọi người một cách nhân từ vào Nước Trời của Ngài. Còn ở đó, Ngài sẽ đòi hỏi sự giải trình, và sẽ phán xét không khoan nhượng những ai muốn theo Ngài nhưng lại lơ là.

78. Những điều này đã được chuẩn bị sẵn – một mặt là Nước Trời và sự sống, sự an nghỉ và niềm vui; mặt khác là sự đau khổ vĩnh viễn trong bóng tối tăm tối. – Hãy đi đâu tùy ý; mọi người đều được tự do. – Vì vậy, nếu người lơ là, không mong muốn được cứu rỗi, không đi theo những con đường ngay thẳng của Đức Chúa Trời, và không muốn tuân giữ các điều răn của Ngài, thì chính người đang tự hủy hoại bản thân, tự tống

mình ra khỏi cung điện thiên đàng. – Đức Chúa Trời Thánh Khiết đã không tiếc Con Một của Ngài vì người; còn người, kẻ khôn khổ, lại không thương xót chính mình. – Hãy tỉnh táo lại một chút đi, và thức dậy khỏi giấc ngủ tội lỗi của người!

79. Hãy leo lên nơi cao, người sẽ thấy mọi thứ ở dưới kia đều tầm thường; còn nếu người xuống khỏi nơi cao, người sẽ ngạc nhiên ngay cả trước một ngôi nhà nhỏ được quét vôi trắng.

80. Hãy lo cho sự cứu rỗi của mình, hãy lo cho giờ lâm chung. Than ôi, giờ lâm chung thật đáng sợ biết bao, khi linh hồn phải chia lìa thân xác! – Lúc đó, không phải cha đi cùng con, không phải mẹ đi cùng con gái, không phải vợ đi cùng chồng, không phải anh em đi cùng anh em, mà chỉ có những việc làm của mỗi người – những điều tốt hay xấu mà họ đã làm. Vậy hãy để những việc làm tốt đi trước chúng ta, để khi chính chúng ta cũng đến đó, họ sẽ đón nhận chúng ta vào thành của họ.

81. Nếu con muốn được thừa hưởng Nước Trời, thì ngay tại đây, hãy tìm kiếm tình bạn với Đức Vua. Con tôn vinh Ngài ở đây đến mức nào, thì Ngài cũng sẽ nâng con lên đến mức đó; con phụng sự Ngài ở đây bao nhiêu, thì Ngài cũng sẽ tôn vinh con bấy nhiêu ở đó. Vì có chép rằng: *“Chỉ những ai tôn vinh Ta, Ta mới tôn vinh họ; còn những ai khinh miệt Ta, họ sẽ bị sỉ nhục”* (1 Sa-mu-ên 2:30). Hãy tôn kính Ngài bằng cả tâm hồn, để Ngài cũng ban cho người vinh quang của các Thánh. – Người sẽ hỏi: Làm sao để được lòng Ngài? – Hãy dâng cho Ngài vàng và bạc bằng cách giúp đỡ những người khốn khó, nếu người có. Nếu người không có những thứ đó, hãy dâng lên Ngài những món quà khác – đức tin, tình yêu, sự tiết độ, sự kiên nhẫn, lòng quảng đại, sự khiêm nhường; hãy kiềm chế không phán xét, hãy giữ đôi mắt mình khỏi nhìn những điều phù phiếm, – đôi tay mình khỏi làm điều bất chính; – hãy tránh xa con đường xấu xa; an ủi những người nhút nhát, hãy thương xót những người yếu đuối, hãy đưa chén nước lạnh cho người khát, hãy cho miếng bánh mì cho người đói; những gì bạn có và những gì Ngài đã ban cho bạn, hãy dâng lên Ngài; vì ngay cả hai đồng tiền của bà góa, Đức Kitô cũng không từ chối.

82. Hãy thường xuyên nhớ đến những cực hình đang chờ đợi kẻ có tội, để khích lệ bản thân ăn năn và chấm dứt cuộc sống tội lỗi. – Có gì nhỏ hơn con muỗi? Nhưng chúng ta còn không thể chịu đựng nổi vết cắn của nó. Vậy thì ở đó, con sâu độc không ngừng gặm nhấm sẽ ra sao? – Khi chiều tối buông xuống, người ta nói: “Hãy tắt đèn lên, vì trời tối rồi”; và bóng tối bị xua tan bởi ánh đèn. Vậy thì ở đó, chúng ta sẽ làm gì với bóng tối dày đặc – không bao giờ tan biến? – Ở đây, ai bị tia nắng mặt trời thiêu đốt thì chạy vào bóng râm. Vậy thì chúng ta sẽ làm gì với hỏa ngục không bao giờ tắt?

83. Hãy tỉnh táo lại và đừng coi thường ngọn lửa ấy, ngọn lửa không bao giờ tắt. Còn nếu người coi thường, thì ngay tại đây hãy thử thách bản thân xem liệu người có chịu đựng nổi sự tàn bạo của ngọn lửa hành hạ ấy hay không. Hãy tắt ngọn đèn lên và chạm đầu ngón tay vào đó. Nếu người có thể chịu đựng được cơn đau này, thì có lẽ ở đó người cũng có thể tự cứu lấy mình. Còn nếu khi cả thân thể người không ở trong lửa mà vẫn không thể chịu đựng được cơn đau của một bộ phận nhỏ, thì người sẽ làm gì khi cả thân thể, cùng với linh hồn, bị ném vào địa ngục lửa?

84. Chúng ta là những lữ khách và người lạ trong cuộc đời này; nhưng không biết khi nào sẽ được rước đi khỏi nơi đây. Nhiều người, vừa thức dậy vào buổi sáng, đã không sống đến tối; những người khác, vừa chìm vào giấc ngủ vào buổi tối, đã không sống đến sáng: *“Con người giống như hư không: những ngày của người ấy trôi qua như bóng mây”* (Thánh Vịnh 143,4). Và ai biết được, liệu thời khắc giải thoát của chúng ta có phải đã đến rồi chăng? – Vậy thì đừng lơ là việc cứu rỗi của chính mình.

85. Phúc cho ai vào giờ lâm chung trở thành của lễ thánh, đẹp lòng Chúa, ai với niềm vui lớn lao từ biệt thân xác và cuộc đời hư vô. Các thiên thần, khi thấy người ấy trên trời, sẽ ca ngợi người ấy như một tôi tớ giống như chính họ, người thông thạo về Chúa.

86. *“Cái chết của những người công chính trước mặt Chúa là đáng kính”* (Thánh Vịnh 115, 6); nhưng *“cái chết của những kẻ tội lỗi thật khủng khiếp”* (Thánh Vịnh 33, 22) – sẽ có một ngày, chắc chắn sẽ đến, và sẽ không bỏ qua chúng ta, ngày mà con người sẽ bỏ lại tất cả và mọi người, rồi ra đi một mình, bị mọi người bỏ lại, trần trụi và bất lực, không có người bênh vực, cũng không có bạn đồng hành, không chuẩn bị, không thể đáp lại, nếu ngày ấy ập đến khi đang lơ là, *“vào ngày mà người ta không biết, và vào giờ mà người ta không ngờ”* (Mt 24,50), – trong khi con người đang vui chơi, tích trữ của cải, sống xa hoa, đắm chìm trong sự buông thả. – Giờ khắc ấy sẽ đến bất ngờ, – và mọi sự sẽ chấm dứt. Một đêm dài đầy đau đớn, – và con người sẽ ra đi như một bị cáo, đến nơi mà những kẻ bắt giữ anh ta dẫn dắt. Lúc đó, hỏi con người, người sẽ cần rất nhiều người giúp đỡ, rất nhiều lời cầu nguyện trong giờ phút linh hồn lìa khỏi thân xác. Lúc đó, nỗi sợ hãi sẽ lớn lao, sự run rẩy sẽ lớn lao, sự biến đổi sẽ lớn lao, khi bước sang thế giới bên kia. Đó là giờ của chúng ta – một giờ đáng sợ, nhưng không thể tránh khỏi. Đó là kết cục chung cho tất cả – và đáng sợ đối với tất cả; con

đường gian nan, nhưng ai cũng phải đi qua; con đường hẹp và chật chội, nhưng ai cũng sẽ bước vào; đó là chén đắng và kinh hoàng, nhưng ai cũng sẽ uống cạn. Những gì linh hồn trải qua lúc đó tràn ngập sợ hãi và kinh hoàng, nhưng không ai trong chúng ta biết điều đó, ngoại trừ những người đã đi trước chúng ta đến đó, ngoại trừ những người đã trải nghiệm điều đó trên thực tế.

87. Người có thấy những người sắp ra đi không, lúc đó đáng sợ đến mức nào? Họ đang trong cơn hoang mang thế nào, thờ dài ra sao, ánh mắt liếc nhìn tứ phía thế nào? Thịnh thoảng họ nghiêng rãng ra sao? Lúc đó, họ thấy những điều chưa từng thấy, nghe những điều chưa từng nghe, và chịu đựng những điều chưa từng chịu đựng; họ tìm kiếm người cứu rỗi, nhưng không có ai cứu giúp.

88. Một người trong số những người sắp ra đi nói: “Tạm biệt, các anh em, tạm biệt. Tôi đang lên đường đi xa – con đường mà tôi chưa từng đi qua, đến một xứ sở mới mẻ đối với tôi, nơi chưa ai trở về, đến vùng đất tối tăm, nơi tôi không biết điều gì đang chờ đón mình. Nay tôi ra đi – và sẽ không bao giờ trở lại với các anh em nữa. Giờ phút này thật chật hẹp đối với tôi, vì tôi ra đi trong sự chưa sẵn sàng; đêm nay thật u ám đối với tôi, vì tôi sẽ bị chặt đi như cây không kết quả; con đường phía trước thật nặng nề đối với tôi, vì tôi không có lời chúc phúc tốt lành. – Giờ đây tôi mới thấy mình đã tự lừa dối bản thân như thế nào khi nói: “Tôi còn trẻ, hãy tận hưởng cuộc sống trước đã, rồi sau đó tôi sẽ ăn năn; Đức Chúa Trời yêu thương loài người và chắc chắn Ngài sẽ tha thứ cho tôi”. Suy nghĩ như vậy mỗi ngày, tôi đã sống một cuộc đời tội tệ. Người ta đã dạy dỗ tôi, nhưng tôi không để ý; người ta đã khuyên răn tôi, nhưng tôi chỉ cười nhạo; tôi đã nghe Lời Chúa, nhưng lại kết thúc cuộc đời như thể chưa từng nghe thấy gì; tôi đã nghe nói về sự phán xét, nhưng lại chế giễu; tôi đã nghe nói về cái chết, nhưng lại sống như thể mình bất tử. Và giờ đây, tôi phải ra đi trong tình trạng hoàn toàn chưa sẵn sàng – và tôi không có ai giúp đỡ; bị bắt gặp khi chưa ăn năn – và không có ai cứu rỗi; phải chịu sự phán xét – và không có ai cứu chuộc. – Đã bao nhiêu lần tôi quyết tâm ăn năn, rồi lại làm điều tội tệ hơn? Đã bao nhiêu lần tôi quỳ gối trước Đức Chúa Trời, rồi lại xa lìa Ngài? Đã bao lần Ngài thương xót tôi, mà tôi lại khiến Ngài đau lòng? – Và giờ đây tôi ra đi trong tình trạng tuyệt vọng. – Hãy than thở đi, hỡi anh em, và hãy rơi lệ vì tôi!!!” – Người sắp ra đi đôi khi nói với chúng ta như vậy, – rồi đột nhiên lưỡi cứng lại, mắt thay đổi, giọng nói ngắt quãng và môi im lặng.

89. Khi giờ phút cuối cùng đến gần, các Thiên thần – những vị thu nhận linh hồn – được sai đến để đón linh hồn sắp ra đi và đưa nó đến trước tòa án của Đức Chúa Trời. Khi thấy họ đang tiến lại gần, người khốn khổ ấy, dù có là Vua, hay chúa tể, hay người thống trị thế gian, cũng rơi vào trạng thái hoảng loạn như khi gặp động đất – toàn thân run rẩy như chiếc lá lay động trong gió – giãy giụa như chú chim non trong tay thợ săn; cả người cứng đờ và kinh ngạc, khi chứng kiến những sức mạnh đáng sợ, khi nhìn thấy những hình ảnh mới mẻ và vĩ đại đối với mình, khi đối diện với những gương mặt uy nghiêm và khắc nghiệt, khi chứng kiến trật tự của vạn vật mà trước đây chưa từng thấy. – Tất cả những điều này, người sắp lìa đời lúc đó chỉ nhìn thấy một mình, và không còn để ý đến chúng ta nữa. Anh ta chỉ thầm cầu nguyện trong lòng, hết sức mình có thể. Từ tư thế của anh ta, chúng tôi suy ra rằng anh ta đang nhìn thấy những sức mạnh siêu nhiên, và chúng tôi ra hiệu cho nhau: “Hãy im lặng và đừng làm phiền người đang nằm nữa, để không khiến anh ta hoang mang. Tốt hơn hết là chúng ta hãy cầu nguyện để linh hồn anh ta ra đi trong bình an, và anh ta tìm được Đấng Phán Xét nhân từ.”

90. Người ấy đã qua đời; không còn nữa; đã sống trọn cuộc đời mình, và giờ đây nằm bất động, không thở và im lặng. – Vậy con người là gì? – Chỉ là một giấc mơ mỏng lung và một cái bóng. – Các thiên thần – những vị thu hồi linh hồn – sau khi lấy đi linh hồn, bay lên trời cao, nơi các quyền năng, các thế lực và những kẻ cai trị các thế lực đối nghịch đang ngự trị. Những kẻ buộc tội độc ác của chúng ta – ở đây là những kẻ căm dỗ và ghi chép những việc xấu xa của chúng ta, còn ở đó là những kẻ tra tấn. Họ chặn đường linh hồn đang được đưa lên, xem xét kỹ lưỡng và tính toán tội lỗi của nó dựa trên những ghi chép của mình – những tội lỗi thời trẻ và tuổi già, cố ý và vô ý, được thực hiện qua hành động, lời nói và ý nghĩ. Ôi, nỗi sợ hãi và sự run rẩy của linh hồn khốn khổ ấy lớn lao biết bao! Nỗi khốn cùng không thể tả xiết mà nó phải chịu đựng lúc bấy giờ trước vô số kẻ thù bao vây trong bóng tối, vu khống nó để ngăn cản nó bay lên trời, bước vào xứ sở của sự sống và an cư trong ánh sáng của những người sống.

91. Thế là các Thiên thần, sau khi đón linh hồn, dẫn dắt nó theo con đường mà chỉ riêng họ mới biết. – Còn chúng ta, sau khi lo liệu thi thể, mang nó ra nghĩa trang, – và tại đây, chúng ta gặp phải một bí tích mới đầy kinh hoàng. Người nhỏ bé và người vĩ đại, vua chúa và dân thường, chủ nhân và nô lệ – tất cả đều trở thành một đồng tro tàn, một nắm đất, một lớp tro, một mùi hôi thối, một sự thối rữa: người Ê-thi-ô-pi ra sao thì người xua kia có vẻ ngoài đẹp đẽ cũng ra như vậy; người thanh niên ra sao thì người già cũng ra như vậy; người yếu ớt ra sao thì người khỏe mạnh cũng ra như vậy; tất cả đều trở thành, như đã được định sẵn từ thuở

ban đầu – đất và tro (Sáng Thế Ký 3,19). – Và không thể phân biệt được gì cả. – Một màu nhiệm vĩ đại và đáng sợ đang hiện ra trước mắt chúng ta! Chúng ta thấy rằng mọi lứa tuổi ở đó đều bị xóa nhòa, mọi vẻ đẹp thể xác đều thay đổi, mọi nét đẹp trên khuôn mặt đều biến mất, mọi ánh mắt dễ chịu đều tắt lịm, mọi đôi môi hay nói đều bị niêm phong, mọi mái tóc đều mục nát – tất cả đã chấm dứt. Chúng ta nói – mà chẳng ai nghe, – chúng ta khóc – mà chẳng ai để ý.

92. Giá mà có thể hỏi những người đang nằm đó: Các anh em của chúng ta đã đi đâu rồi? Các anh em đang ở đâu? Nơi các anh em đang ở là đâu? Hãy cất tiếng nói với chúng tôi, hãy trò chuyện với chúng tôi như ngày xưa. Và sẽ thật có ích nếu họ trả lời chúng tôi rằng: “Chúng tôi, những người đã rời xa các anh em, những người vẫn còn sống trên trần gian, tức là linh hồn của mỗi người trong chúng tôi, đang ở nơi xứng đáng với phẩm giá của mỗi linh hồn. Còn tro tàn này nằm trước mặt các bạn, tro bụi mà các bạn đang thấy, mùi hôi thối này, những bộ xương mục nát này – chính là thân xác của những chàng trai và thiếu nữ mà ngày xưa các bạn từng khao khát. Tro bụi này chính là thân xác mà các bạn từng ôm ấp trong vòng tay và hôn hít không ngừng. Những chiếc răng nhe ra, chính là đôi môi mà ngày đêm các người đã phủ kín bằng vô số nụ hôn. Chất mù và chất lỏng ghê tởm này – chính là thân xác mà trong vòng tay của nó, các người đã sa vào tội lỗi. Vì vậy, hãy nhìn kỹ và hãy chắc chắn rằng, khi ôm những người tình trẻ trên giường của mình, các người đang ôm tro tàn và bùn lầy. Hãy biết rằng, khi các người hôn lên cơ thể họ, các người đang hôn mùi hôi thối và mù mủ. Hãy tỉnh ngộ rằng khi các người bùng cháy tình yêu với họ, đối tượng khao khát của các người chính là giun sâu, tro tàn và mùi hôi thối. Đừng sa vào ảo tưởng, bởi những chàng trai và thiếu nữ thiếu sáng suốt! Đừng để bị mê hoặc bởi vẻ đẹp phù du của tuổi trẻ; bởi vì ngay cả chúng tôi, những xác chết thối rữa đang nằm trước mặt các bạn, ngày xưa khi còn sống, cũng từng trông rạng rỡ, uy nghi, được xúc hương thơm, được yêu thương, tận hưởng và sống sung túc; và giờ đây, như các bạn thấy, tất cả những điều đó đã trở thành hư vô, tro bụi, tro tàn và mùi hôi thối. Đừng tự lừa dối bản thân nữa; nhưng hãy học hỏi từ chúng tôi, những người đã đi trước các bạn và giờ đây đang nằm trong mộ, hãy tự rèn luyện bản thân và hãy tin chắc rằng – rằng có sự phán xét, có sự đau khổ vô tận, có bóng tối không thể xuyên thủng và địa ngục không lối thoát, có cơn đau không bao giờ ngủ, tiếng khóc không ngừng, tiếng nghiêng răng không dứt, và nỗi đau thương không thể chữa lành”.

93. Điều này, dù bằng lời nói hay bằng chính hành động, các anh em của chúng ta – những người đã đi trước chúng ta đến đó – đang dạy dỗ chúng ta. Hãy thức tỉnh khỏi cơn mê ngủ. Hãy ngừng tự lừa dối bản thân bằng những hy vọng hão huyền. Đừng để kẻ thù xảo quyệt tiếp tục chế nhạo chúng ta. Đừng để những suy nghĩ nịnh hót với lời hứa về cuộc sống trường thọ lừa gạt chúng ta. Nhiều người, dù đã ấp ủ bao dự định, nhưng chưa kịp sống đến sáng hôm sau, đã bị cái chết cướp đi một cách bất ngờ, như con chim non bị chim ưng bắt, hay con cừu non bị sói vồ. Có người tội qua còn khỏe mạnh đi ngủ, nhưng sáng nay không còn thức dậy; có người đang ngồi ăn cơm thì trút hơi thở cuối cùng; có người đột ngột qua đời khi đang dạo chơi và vui đùa; một số khác, khi chết trong phòng tắm, đã tìm thấy ở đó chính là nghi thức tắm rửa trước khi chôn cất; một số khác lại bị cái chết cướp đi đột ngột ngay trong lễ cưới, ngay tại chính phòng tân hôn – và trang phục cưới của họ đã trở thành trang phục tang lễ, những người chơi nhạc trong lễ cưới nhường chỗ cho những người than khóc, còn chỗ của những người nhảy múa thì thuộc về những người khóc lóc. – Chúng ta đều biết tất cả những điều này, – thế mà vẫn không ngừng tự lừa dối chính mình. Chính vì thế mà chúng ta sẽ không tìm được sự khoan dung nào từ Thiên Chúa; bởi vì chúng ta không lừa dối do vô tình, mà là do biết rõ mà vẫn làm vậy, – Tôi khẩn khoản nài xin các bạn, – hãy đừng chỉ là những người nghe suông, mà hãy trở thành những người thực hành giáo lý được truyền dạy cho các bạn.

94. Chúng ta sẽ phải đối mặt với nỗi sợ hãi và sự khốn cùng nào vào giờ phút ra đi khỏi cuộc đời này, khi linh hồn tách rời khỏi thân xác?! Một màu nhiệm kinh hoàng và vĩ đại sẽ diễn ra vào lúc đó! Các Thiên thần thiện lành và vô số đạo binh thiên đàng sẽ đến gần linh hồn, cũng như tất cả các thế lực chống đối và chúa tể bóng tối; cả hai phe đều muốn lôi kéo linh hồn về phía mình. Tuy nhiên, nếu linh hồn đã trau dồi những phẩm chất tốt đẹp ở trần gian này, sống một cuộc đời chính trực và đầy đức hạnh; thì vào ngày linh hồn ra đi, những đức hạnh mà linh hồn đã trau dồi ở đây sẽ biến thành các Thiên thần tốt lành, bao quanh linh hồn và không cho phép bất kỳ thế lực đối nghịch nào chạm vào linh hồn; mà trong niềm vui và hân hoan cùng các Thiên thần thánh thiện, họ sẽ đón rước linh hồn ấy và đưa đến với Đức Kitô, Chúa và Vua vinh quang, rồi cùng với linh hồn ấy và tất cả các Thần lực trên trời, họ sẽ thờ lạy Ngài. Và cuối cùng, linh hồn được dẫn đến nơi an nghỉ, vào niềm vui không thể diễn tả, vào ánh sáng vĩnh cửu, nơi không có nỗi buồn, không có tiếng thở dài, không có nước mắt, không có lo âu, mà chỉ có sự sống bất tử và niềm vui vĩnh cửu trong vương quốc thiên đàng cùng với tất cả những ai đã làm đẹp lòng Thiên Chúa. – Còn nếu linh hồn ấy trong thế gian này đã

sống một cách ô nhục, sa vào những dục vọng vô liêm sỉ, và đắm chìm trong những thú vui xác thịt cùng sự phù phiếm của thế gian này, thì vào ngày linh hồn ấy ra đi khỏi cuộc đời này, những dục vọng và khoái lạc mà nó đã tích lũy trong cuộc đời này sẽ biến thành những ác quỷ xảo quyệt, bao vây linh hồn khốn khổ ấy, và không cho các Thiên thần của Đức Chúa Trời đến gần nó, mà cùng với các thế lực chống đối, các chúa tể bóng tối, chúng sẽ bắt giữ linh hồn đáng thương ấy – đang rơi lệ, u sầu và than khóc – rồi dẫn đi đến những nơi tối tăm, u ám và bi thảm, nơi tất cả những kẻ có tội bị giam giữ cho đến ngày phán xét và sự đau khổ vĩnh cửu, nơi ma quỷ cùng các thiên thần của nó sẽ bị ném xuống.

95. Vậy nên, chừng nào còn thời gian, chúng ta hãy lo lắng về việc sám hối để thanh tẩy bản thân khỏi những đam mê, và bằng những nỗ lực tự chế ngự bản thân cùng việc làm thiện, hãy gieo trồng vào lòng những đức tính thay thế cho chúng; những đức tính ấy, khi chúng ta ra đi, sẽ bênh vực cho chúng ta, và cùng với các Thiên thần của Đức Chúa Trời, sẽ trình diện trước Chúa Tể và Chúa của chúng ta, và thu hút ân sủng của Ngài xuống trên chúng ta.

2. Những bài học về sự sám hối

1. Ôi, khốn khổ cho tôi! Tôi đang phải chịu sự xấu hổ biết bao! Những gì ẩn giấu trong lòng tôi không giống như những gì người ta thấy! Thực ra, tôi chỉ có vẻ bề ngoài của sự đạo đức, chứ không có sức mạnh của nó. Tôi sẽ đến trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng biết rõ những điều thầm kín trong lòng tôi, với khuôn mặt nào đây? Phải chịu trách nhiệm về biết bao việc xấu xa, ngay cả khi đang đứng cầu nguyện, tôi cũng sợ rằng lửa sẽ từ trời giáng xuống và thiêu rụi tôi. – Nhưng tôi không tuyệt vọng, vì tôi đặt niềm tin vào lòng nhân từ của Đức Chúa Trời.

2. Lòng tôi đã chai sạn, lý trí tôi đã thay đổi, trí tuệ tôi đã bị che mờ. Như con chó, tôi quay trở lại “*vết nôn mửa của chính mình*” (2 Phi-e-rơ 2:22). Tôi không có sự ăn năn chân thành, không có nước mắt khi cầu nguyện, dù tôi than thở và đập ngực – nơi trú ngụ của những đam mê.

3. Ở đó, cả những việc làm trong bóng tối lẫn những việc làm công khai đều sẽ bị phơi bày. Lòng tôi sẽ tràn ngập sự xấu hổ biết bao, khi những người hiện nay đang nói rằng tôi “không có gì đáng chê trách” lại thấy tôi bị kết án! Bỏ qua những điều thuộc linh, tôi đã khuất phục trước những đam mê. Tôi không muốn học hỏi, nhưng lại thích dạy dỗ; không muốn phục tùng, nhưng lại thích khiến người khác phục tùng mình; không muốn lao động, nhưng lại sẵn lòng khiến người khác vất vả; không muốn tôn vinh ai, nhưng lại khao khát được tôn vinh; không chịu được lời trách móc, nhưng lại thích trách móc người khác; không muốn bị hạ nhục, nhưng lại thích hạ nhục người khác. – Tôi khôn ngoan trong việc đưa ra lời khuyên, chứ không phải trong việc tự mình thực hiện chúng; tôi nói những điều nên làm, nhưng lại làm những điều không nên nói.

4. Đừng nói: “Hôm nay tôi sẽ phạm tội, còn ngày mai tôi sẽ sám hối.” Nhưng tốt hơn là hãy sám hối ngay hôm nay; vì chúng ta không biết liệu mình có sống đến ngày mai hay không.

5. Chúng ta đã phạm tội ư? Hãy sám hối, vì Chúa chấp nhận sự sám hối của những ai thật lòng ăn năn.

6. Nếu anh em phạm tội, chúng ta sẵn lòng quả trách họ; nhưng nếu chính chúng ta phạm tội, chúng ta lại không vui lòng khi bị quả trách.

7. “*Đừng tranh cãi chống lại lẽ thật, và đừng xấu hổ vì sự trừng phạt dành cho người. Đừng ngăn ngại xưng thú tội lỗi của mình*” (Sách Sirach 4, 29–30). “*Đừng nói: ‘Ta đã phạm tội, thì sao nào?’ Vì Chúa là Đấng nhân ái. Đừng chậm trễ trong việc trở về với Chúa, và đừng trì hoãn ngày này qua ngày khác*” (Sách Sirach 5,4,8). “*Hãy nhớ rằng cơn thịnh nộ sẽ không chậm trễ*” (Sách Sirach 7,18).

8. “*Ai sẽ cho đầu tôi nước, và cho mắt tôi suối nước mắt, để tôi khóc than về tội lỗi của mình ngày đêm*” (Giê-rê-mi 9,1)? Tôi đã nói với tiếng cười (Truyện Đạo 2, 2): “Hãy rời xa ta”; và với những giọt nước mắt: “Hãy đến với ta”; vì tội lỗi của tôi trước mặt Chúa thật lớn lao, và những lần sa ngã của tôi không thể đếm xuể.

9. Các bạn có biết rằng con người có ba loại nước mắt khác nhau không? Có những giọt nước mắt vì những điều hữu hình – và chúng rất đắng cay và phù du. Có những giọt nước mắt sám hối, khi linh hồn khao khát những ân huệ vĩnh cửu, và chúng rất ngọt ngào và hữu ích. Và có những giọt nước mắt hối hận ở nơi “*khóc lóc và nghiêng rã*” (Mt 8,12), – và những giọt nước mắt này đắng cay và vô ích, bởi vì chúng hoàn toàn vô ích khi đã không còn thời gian để sám hối nữa.

10. Bề ngoài chúng ta khiêm nhường, nhưng bản chất lại tàn nhẫn và vô nhân đạo; bề ngoài chúng ta thành kính, nhưng bản chất lại là những kẻ sát nhân; bề ngoài chúng ta tràn đầy tình yêu thương, nhưng bản chất lại là kẻ thù; bề ngoài chúng ta thân thiện, nhưng bản chất lại là những kẻ đầy hận thù; bề ngoài là những người tu hành, nhưng bản chất lại là những kẻ phá hoại đời tu; bề ngoài là những người ăn chay, nhưng bản

chất lại là những tên cướp biển; bề ngoài là những người trong sạch, nhưng trong lòng lại là những kẻ ngoại tình; bề ngoài là những người im lặng, nhưng trong lòng lại là những kẻ lang thang; bề ngoài là những người hiền lành, nhưng bản chất lại kiêu ngạo; bề ngoài là những người tư vấn, nhưng bản chất lại là những kẻ dụ dỗ; bề ngoài ngây thơ, nhưng bản chất lại nguy hiểm. – Tại sao lại như vậy? Bởi vì chúng ta không có sự kính sợ Đức Chúa Trời trước mắt mình, và các điều răn của Chúa, hoặc là chúng ta không biết, hoặc là dù biết nhưng lại diễn giải theo ý mình.

11. Và ngay cả bây giờ (sau nhiều năm tự sửa đổi), trong tôi vẫn còn nhiều ý nghĩ ô uế – ghen tị, ác ý, ham muốn bản thân, ham ăn, nóng nảy, kiêu ngạo, ham mê tình dục. Bản thân tôi chẳng là gì cả, nhưng lại tự cho mình là có giá trị; tôi thuộc về số những người xấu xa, nhưng lại tìm cách giành lấy danh tiếng thánh thiện cho mình; tôi sống trong tội lỗi, nhưng lại muốn người ta tôn kính tôi như một người công chính. Bản thân tôi là kẻ dối trá, nhưng lại phẫn nộ với những kẻ dối trá; tôi tự làm ô uế mình bằng những suy nghĩ xấu xa, nhưng lại phán xét những kẻ gian dân; tôi lên án những kẻ trộm cắp, nhưng lại gây tổn thương cho người nghèo; tôi tỏ ra trong sạch, trong khi toàn thân tôi đều ô uế; trong Nhà thờ, tôi chiếm vị trí hàng đầu, trong khi không xứng đáng ngay cả vị trí cuối cùng; tôi đòi hỏi sự tôn trọng cho bản thân, trong khi đáng lẽ phải chịu sự sỉ nhục; trước mặt phụ nữ, tôi muốn tỏ ra dễ mến, trước mặt người giàu có – tỏ ra đạo đức. Nếu bị xúc phạm, tôi trả thù; khi bị vạch trần, tôi bộc lộ sự phẫn nộ; không nhận ra lời nịnh hót, tôi nổi giận; tôi khinh thường những người cao quý, nhưng lại giả dối trước mặt họ; tôi không muốn trao vinh dự cho người xứng đáng, nhưng bản thân, dù không xứng đáng, lại đòi hỏi vinh dự cho mình. Tôi sẽ không mô tả những suy nghĩ hàng ngày chiếm lấy tâm trí tôi, những lo toan về sự phù phiếm, sự lơ là trong cầu nguyện, và niềm đam mê với những lời đàm tiếu. Nhưng tôi sẽ mô tả việc đi nhà thờ theo một thói quen cố định và những sự chậm trễ có chủ ý trong lúc đó, những cuộc gặp gỡ được sắp đặt, những cuộc trò chuyện giả dối với những người phụ nữ đạo đức, sự tham lam trong việc nhận quà tặng, những lời nịnh hót để nhận được nhiều hơn. Đó là cuộc sống của tôi, đó là những khuyết điểm của tôi!

12. Có lẽ ai đó sẽ hỏi: “Liệu những ý nghĩ có quan trọng không?!” Về điều này, tôi sẽ nói với các bạn: chúng rất quan trọng, và đây là bằng chứng từ Kinh Thánh. Gióp đã dâng của lễ chuộc tội cho các con mình, nói rằng: “Có lẽ trong lòng chúng đã nghĩ đến điều gì đó xấu xa” (1, 5). Nếu những ý nghĩ không phải chịu trách nhiệm, thì tại sao lại phải dâng cho Ngài một con bò đực để chuộc tội vì những ý nghĩ xấu xa? – Những kẻ có ý nghĩ xấu xa trong đoàn quân của Kô-rê cũng bị kết án; và vì họ có những ý nghĩ xấu xa, nên họ đã bị thiêu rụi. Và Chúa Cứu Thế đã gọi sự ngoại tình trên là ngoại tình, sự ham muốn vợ người khác là hành vi ngoại tình thực sự, cơn giận là giết người, và sự thù hận được coi ngang với tội giết người. Thánh Phaolô cũng làm chứng về trách nhiệm của chúng ta đối với những ý nghĩ, khi ngài nói rằng Chúa sẽ phơi bày “*những ý định trong lòng*” và đưa ra ánh sáng “*những điều bí mật trong bóng tối*” (1 Cr 4,5) trong ngày phán xét. – Vậy nên, đừng nói rằng những ý nghĩ chẳng có ý nghĩa gì, khi việc đồng ý với chúng được coi là chính hành động đó.

13. Chúng ta không chỉ nên xem xét những ý nghĩ, mà còn phải chú ý hơn đến quyết định của ý chí khi chấp nhận những ý nghĩ đó là dễ chịu và nghiêng về chúng. Người nông dân gieo hạt xuống đất, nhưng không phải hạt nào cũng được đất chấp nhận: cũng vậy, trí tuệ gieo hạt vào ý chí, nhưng không phải điều gì cũng được ý chí chấp thuận và tiếp nhận. Những gì được đất chấp nhận, từ đó người nông dân mong đợi hoa trái; và những gì ý chí đã chấp thuận và tiếp nhận, về điều đó Thiên Chúa đòi hỏi sự giải trình.

14. Vị Tông đồ đã gọi những người hành động theo tự nhiên là “thuộc linh hồn”, còn những người hành động trái với tự nhiên là “thuộc xác thịt”; còn những người thuộc về Thần Khí chính là những ai biến đổi bản tính thành Thần Khí. Đức Chúa Trời biết cả bản tính, ý chí và sức mạnh của mỗi người, Ngài gieo Lời của Ngài vào họ, và đòi hỏi những việc làm tương xứng với khả năng của họ; Ngài thâm nhập một cách siêu nhiên vào linh hồn và tinh thần, vào bản tính và ý chí (mà không ép buộc ý chí). Nếu con người hài lòng với những gì tự nhiên, thì Đức Chúa Trời không truy cứu; vì Ngài đã định ra giới hạn của bản tính và đặt ra luật lệ cho nó. Nhưng nếu ý chí bị bản tính chế ngự, thì Ngài sẽ truy cứu vì sự tham lam và vi phạm luật lệ của Đức Chúa Trời.

15. Tôi ghét tội lỗi, nhưng vẫn chìm đắm trong dục vọng; tôi từ chối sự bất chính, nhưng miễn cưỡng khuất phục trước sự khoái lạc. Tôi đã biến bản tính mình thành nô lệ cho tội lỗi, và nó, sau khi mua chuộc ý chí của tôi, đã biến điều đó thành sự cần thiết đối với tôi. Dục vọng tràn ngập tôi như dòng sông; bởi vì tôi đã kết hợp trí tuệ của mình với xác thịt, và việc tách rời là không thể. Tôi vội vã muốn thay đổi ý chí của mình, nhưng tình trạng trước đây cản trở tôi trong việc này. Tôi vội vã muốn giải thoát linh hồn mình, nhưng vô số món nợ đang kìm hãm tôi.

16. Quỷ dữ, kẻ cho vay ác độc, không bao giờ nhắc nhở về việc trả nợ; nó cho vay hào phóng, nhưng tuyệt đối không muốn đòi lại. Nó chỉ tìm cách nô dịch con người, chứ không tranh cãi về khoản nợ; nó cho vay để chúng ta trở nên giàu có bởi những đam mê, và không đòi lại những gì đã cho. Tôi muốn trả nợ, nhưng hắn lại tiếp tục chôn chôn thêm. Khi tôi ép hắn nhận lại, hắn lại đưa cho tôi thứ khác, để tỏ ra rằng tôi đang trả nợ cho hắn bằng chính khoản vay của hắn. Hắn gán nặng lên tôi những khoản nợ mới, bởi vì hắn tiêu diệt những đam mê cũ bằng những đam mê khác chưa từng có trước đây. Những điều cũ dường như đã được thanh toán; nhưng Ngài lại lôi kéo tôi vào những ràng buộc mới của những đam mê, và đưa tôi vào những tình huống mới. Ngài buộc tôi phải im lặng về những đam mê và không xưng tội, đồng thời thuyết phục tôi hướng tới những đam mê mới, như thể chúng vô hại. Tôi làm quen với những đam mê chưa từng có trước đây, và bị chúng làm cho mê mẩn, đến nỗi quên lãng những đam mê cũ. Tôi ký kết thỏa thuận với những đam mê mới đến với tôi, và một lần nữa lại trở thành con nợ. Tôi lao vào chúng như những người bạn, và những kẻ đã cho tôi vay lại trở thành những kẻ thống trị tôi. Tôi muốn giải thoát, nhưng chúng biến tôi thành nô lệ để bị mua chuộc. Tôi vội vã cắt đứt xiềng xích của chúng, nhưng lại tự trói mình bằng những xiềng xích mới; và khi cố gắng thoát khỏi việc chiến đấu dưới lá cờ của những đam mê, vì sự thành công và những ân huệ của chúng, tôi lại trở thành người quản gia của chúng.

17. Ôi, hãy xua đuổi khỏi tôi sự nô lệ của con rắn này! Hãy xua đuổi quyền lực của những đam mê này! Hãy xua đuổi tội lỗi lâu đời này. Nó đã dùng những lời hứa hẹn để mua chuộc trí tuệ của tôi; nó nịnh hót xác thịt để khiến linh hồn tôi phục vụ nó. Nó đã lợi dụng tuổi trẻ để trí tuệ không nhận ra những gì đang xảy ra; nó trói buộc lý trí non nớt vào mình, và qua đó, như một sợi xích đồng, nó giữ chặt trí tuệ thiên cận; và nếu trí tuệ ấy muốn trốn chạy, nó không cho phép, vẫn giữ chặt nó trong xiềng xích. Tội lỗi bao vây trí tuệ và khóa chặt cánh cửa tri thức. Dục vọng không ngừng canh gác lý trí, để khi nó kêu cầu Thiên Chúa, nó không cản trở xác thịt bị bán rẻ. Nó thề rằng việc đắm chìm trong xác thịt chẳng có gì xấu cả, và rằng vì chuyện nhỏ nhặt như vậy sẽ không bị trừng phạt. Nó đưa ra vô số suy nghĩ rồi ren làm ví dụ, và khẳng định rằng không thể nào chúng bị đưa ra soi xét; nó viện dẫn sự tinh vi (không đáng kể) của chúng, và đảm bảo rằng tất cả những điều tương tự sẽ bị lãng quên. Đó chính là cách kẻ thù giữ chặt và trói buộc tôi, bằng cách quán lấy tôi bằng sự lừa dối và nịnh hót.

18. Phaolô đã nói về người phạm tội rằng người ấy *“thuộc về xác thịt”* (Rm 7,14). Tội lỗi được thực hiện bởi những ai tự ý phạm nó; nhưng giữa bản tính và tội lỗi có sự trung gian của thói quen; và các đam mê là điều do tội lỗi ban cho và được bản tính chấp nhận; việc sử dụng điều này dẫn đến sự khuất phục của linh hồn, sự rối loạn của trí tuệ và sự nô lệ. Vì tội lỗi, khi ngự trong xác thịt, thống trị trí tuệ và chiếm hữu linh hồn, khuất phục nó nhờ xác thịt. Tội lỗi sử dụng xác thịt thay cho người quản lý; qua đó, nó cũng gán nặng lên chính linh hồn và trở thành như người quản gia của nó; bởi vì nó giao việc và đòi hỏi báo cáo về việc thực hiện. Nếu cần phải trừng phạt linh hồn, thì nó cũng dùng xác thịt để gây gánh nặng cho linh hồn bằng những hình phạt đó. Vì nó đã biến xác thịt thành như một sợi xích của chính mình, và giữ linh hồn trên đó như con cừu chờ bị giết mổ; và như một con chim bay cao, nó đã trói buộc linh hồn bằng sợi xích này, đồng thời, giống như một người khổng lồ mạnh mẽ dùng gươm, nó đã chặt đứt tay chân của linh hồn. Tôi không thể chạy trốn, cũng không thể tự cứu mình, vì tôi chết mà vẫn còn sống; tôi nhìn bằng đôi mắt, nhưng lại mù lòa; từ một con người, tôi đã trở thành một con chó, và dù có lý trí, tôi lại hành xử như một sinh vật câm lặng.

19. Nhưng tôi mong được giải thoát khỏi tình trạng khốn khổ và đầy dục vọng này, nếu Chúa giúp đỡ tôi. Nếu Ngài hành động với tôi theo vô vàn ân sủng của Ngài, thì Ngài sẽ giải thoát tôi khỏi tội lỗi, và nếu Ngài tuân theo ân huệ của Ngài xuống trên tôi, thì tôi sẽ được cứu rỗi. Tôi tin chắc rằng điều này nằm trong khả năng của Ngài – và tôi không tuyệt vọng về sự cứu rỗi của mình. Tôi biết rằng vô vàn ân sủng của Ngài sẽ chiến thắng vô vàn tội lỗi của tôi. Tôi biết rằng, khi Ngài đến, Ngài đã thương xót tất cả mọi người, và qua phép rửa tội, Ngài đã ban ơn tha tội. Tôi xưng nhận điều này, vì tôi đã được hưởng ân sủng ấy. Tôi cần được chữa lành những tội lỗi đã phạm sau khi chịu phép rửa tội; nhưng đối với Đấng đã làm cho kẻ chết sống lại, việc chữa lành tôi trong trường hợp này cũng không phải là điều không thể. Tôi mù lòa, nhưng Ngài đã chữa lành cả người mù bẩm sinh. Tôi bị ruồng bỏ như người bị hù, nhưng nếu Ngài muốn, Ngài cũng có thể thanh tẩy tôi. Tôi chìm đắm trong tội lỗi, nhưng lòng nhân từ của Ngài dành cho tôi sẽ không bị những tội lỗi ấy chiến thắng. Ngài đã thương xót Zacchaeus như một người xứng đáng; còn tôi, Ngài sẽ thương xót như một người không xứng đáng.

20. Lời nói suông cũng phải chịu phán xét. Vậy lời nói suông là gì? Đó là lời hứa về đức tin nhưng không được thực hiện trong hành động. Người ta tin và xưng nhận Chúa Kitô, nhưng vẫn chỉ nói suông, không làm những điều mà Chúa Kitô đã truyền dạy. Và trong một trường hợp khác, lời nói cũng trở nên suông, đó

là khi người ta xưng tội mà không sửa đổi, khi nói rằng mình ăn năn nhưng lại tiếp tục phạm tội. Và lời nói xấu về người khác cũng là lời nói suông; bởi vì người đó kể lại những điều chưa từng xảy ra và những điều mình chưa từng thấy.

21. Hỡi người tội lỗi, hãy đến với Vị Bác sĩ Tốt lành và được chữa lành một cách dễ dàng. Hãy gỡ bỏ gánh nặng tội lỗi khỏi mình, dâng lời cầu nguyện, và tưới ướt những vết loét thối rửa bằng nước mắt. Vì Vị Bác sĩ trên trời này chữa lành những vết loét bằng nước mắt và những tiếng thở dài. Hãy đến với Ngài, mang theo những giọt nước mắt – đó là phương thuốc tốt nhất. Vì điều làm vui lòng Vị Bác sĩ trên trời chính là mỗi người tự chữa lành và cứu rỗi chính mình bằng những giọt nước mắt của chính mình. Phương thuốc này không kéo dài, nhưng có hiệu quả; nó không làm vết thương kéo dài mãi, mà chữa lành cho người ngay lập tức. Vị Bác sĩ chỉ chờ đợi để nhìn thấy những giọt nước mắt của người; hãy đến đây, đừng sợ. Hãy cho Ngài thấy vết thương, đồng thời dâng lên phương thuốc – những giọt nước mắt và những tiếng thở dài.

22. Ai mà không ngạc nhiên, ai mà không kinh ngạc, ai mà không ca ngợi lòng thương xót vĩ đại của ân sủng Ngài, Đấng Cứu Rỗi linh hồn chúng con, khi Ngài vui lòng nhận những giọt nước mắt làm giá trị cho phương thuốc của Ngài! Ôi sức mạnh của những giọt nước mắt! Sức mạnh ấy đã vươn xa đến mức nào! Với lòng can đảm vô biên, người tự do bước vào chính thiên đàng. Ôi sức mạnh của những giọt nước mắt! Các hàng thiên thần và mọi thế lực trên trời không ngừng hân hoan trước lòng can đảm của người. Ôi sức mạnh của những giọt nước mắt! Nếu người muốn, người có thể vui mừng đứng trước Ngai Thánh cao quý của Đấng Chủ Tể Vô Nhiễm. Ôi sức mạnh của những giọt nước mắt! Chỉ trong chớp mắt, người đã bay lên trời, và nhận được từ Thiên Chúa điều người cầu xin; bởi vì Ngài ra đón người, sẵn lòng ban sự tha thứ.

23. Làm sao con có thể khấn cầu Ngài, Đấng Cứu Rỗi của con, khi đôi môi con đầy những lời độc ác? Làm sao con có thể ngợi khen Ngài, khi lương tâm con đã bị ô uế? Làm sao con có thể kêu cầu Ngài, khi con đã không tuân giữ các điều răn của Ngài? – Nhưng chính Ngài, Đấng Toàn Thiện, xin đừng khinh dễ con, kẻ hèn mọn; xin đừng từ chối con, kẻ đáng ghê tởm; xin đừng bỏ rơi con, kẻ tuyệt vọng. Vì kẻ thù của con rất vui mừng khi thấy con tuyệt vọng về chính mình; nó chỉ vui mừng vì nhờ sự tuyệt vọng đó mà được thấy con trở thành tù nhân của nó: nhưng chính Ngài, bằng lòng thương xót của Ngài, xin hãy làm cho hy vọng của nó trở nên hồ thẹn, xin cứu con khỏi hàm răng của nó, giải thoát con khỏi mưu đồ xảo quyệt, và khỏi mọi cái bẫy mà nó giăng ra chống lại con! – Và tôi khấn cầu tất cả những ai đang đau khổ vì lương tâm về những việc làm sai trái của mình: đừng tuyệt vọng về bản thân, đừng mang lại niềm vui cho kẻ thù của mình. Nhưng hãy đến với Đức Chúa Trời mà không ngần ngại, hãy khóc lóc trước mặt Ngài, và đừng đánh mất hy vọng trong lòng. Vì Chúa chúng ta rất vui mừng trước những người ăn năn và đang chờ đợi sự trở lại của chúng ta. Chính Ngài kêu gọi tất cả: *“Hỡi những ai đang vất vả và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các người được nghỉ ngơi”* (Mt 11,28). Vì vậy, đừng ai tuyệt vọng về bản thân, dù đã phạm tội. Chúa chỉ nghiêm khắc với những ai từ chối Ngài và không ăn năn.

24. Phúc cho ai với sự hiểu biết mà mong muốn khóc lóc, và với lòng ăn năn, tuôn rơi những giọt nước mắt xuống đất như những viên ngọc quý trước mặt Chúa.

25. Phúc cho ai có tâm hồn trở nên giống như cây mới được trồng, và luôn có những giọt nước mắt hướng về Thiên Chúa, như nước tưới mát.

26. Phúc cho ai gieo trồng trong tâm hồn mình những cây tốt lành, tức là các đức tính, và tưới tắm những gì đã gieo trồng trong lòng bằng những lời cầu nguyện kèm theo nước mắt, để những cây trồng của người ấy được đẹp lòng và sinh hoa kết trái trước mặt Chúa.

27. Tôi muốn minh họa cho các bạn sức mạnh của những giọt nước mắt. Anna, nhờ lời cầu nguyện đầm lệt, đã được ban cho Tiên tri Samuel, cùng niềm hân hoan, nỗi đau và sự ngợi khen Chúa trong lòng mình. Người phụ nữ tội lỗi trong nhà Si-môn, vừa khóc vừa rửa chân Thánh của Chúa bằng nước mắt, đã được Ngài tha thứ tội lỗi. Sự cảm động (nước mắt từ đáy lòng trước Chúa) là liều thuốc chữa lành cho linh hồn. Nó mang Con Một của Ngài vào trong chúng ta khi chúng ta khao khát Ngài, và thu hút Thánh Thần vào linh hồn. Trên trần gian này không có niềm vui nào ngọt ngào hơn niềm vui đến từ sự xúc động. Có ai trong các bạn đã được chiếu rọi bởi niềm vui của những giọt nước mắt hướng về Thiên Chúa chưa? Nếu ai trong các bạn, sau khi trải nghiệm điều này và được ngọt ngào bởi nó, trong lúc cầu nguyện đã bay lên cao khỏi mặt đất, thì vào giờ phút đó, người ấy đã hoàn toàn thoát khỏi thân xác mình, thoát khỏi cả thế gian này – và không còn ở trên trần gian nữa. – Những giọt nước mắt thánh thiện và trong sạch vì Chúa luôn rửa sạch linh hồn khỏi tội lỗi và thanh tẩy nó khỏi những điều gian ác. Những giọt nước mắt vì Chúa vào mọi lúc đều ban cho sự can đảm trước mặt Chúa; những ý nghĩ ô uế không thể nào đến gần linh hồn nào luôn có lòng cảm động vì Chúa. Lòng khao khát là kho báu không thể bị cướp mất; và lòng khao khát mà tôi muốn nói đến không chỉ kéo dài một

ngày, mà là liên tục, ngày đêm và cho đến cuối đời. Lòng khao khát là nguồn suối trong sạch, tưới mát những vườn cây trĩu quả của linh hồn (tức là các đức tính).

28. Trước khi ai đó phạm tội, kẻ thù sẽ làm giảm nhẹ tội lỗi đó trong mắt người ấy; đặc biệt là làm giảm nhẹ ham muốn khoái lạc, như thể việc thỏa mãn nó chẳng khác gì đổ một chén nước lạnh xuống sàn nhà. Kẻ xảo quyệt làm giảm nhẹ tội lỗi trong mắt con người trước khi họ phạm tội; nhưng sau khi tội lỗi đã được thực hiện, kẻ xảo quyệt lại phóng đại tội lỗi đó đến tột cùng trong mắt người đã sa ngã. Lúc đó, hấn dấy lên những cơn sóng tuyệt vọng trong lòng người ấy; và không hiếm khi hấn còn dùng những câu chuyện ngụ ngôn để chống lại người ấy, gieo rắc những suy nghĩ như thế này: “Người đã làm gì vậy, kẻ lao động vô ích? Và việc làm của người giống như thế nào? Đây là điều đó: có người đã trồng những cây nho, chăm sóc và bảo vệ chúng – cho đến khi chúng ra quả, và sau khi hái nho, người ấy đã đổ đầy rượu nho vào các thùng; nhưng rồi đột nhiên người ấy đứng dậy, cầm rìu và đập vỡ các thùng; rượu tràn ra và hư mất; đó chính là điều mà việc làm của người giống như vậy”. Kẻ xảo quyệt gieo rắc điều này vào lòng con người, với ý định đẩy họ xuống vực thẳm của sự tuyệt vọng.

29. Vì vậy, khi đã biết trước mưu mô của kẻ thù, hãy tránh xa tội lỗi. Nếu người lỡ sa ngã vào tội lỗi nào, đừng chìm đắm trong tội lỗi; nhưng hãy đứng dậy và quay về với Chúa, Thiên Chúa của người, bằng cả trái tim mình, để linh hồn người được cứu rỗi. Hãy nói với ý nghĩ xảo quyệt ấy: “Dù tôi đã làm vỡ thùng rượu và làm hỏng rượu, nhưng vườn nho của tôi vẫn còn nguyên vẹn, và Chúa là Đấng nhẫn nại, đầy lòng thương xót, nhân từ và công chính. Tôi hy vọng rằng, nhờ ân sủng của Ngài giúp đỡ, tôi sẽ lại trồng và thu hoạch nho của mình, và đổ đầy các thùng rượu của tôi, như trước đây. Vì qua Tiên tri Ê-sai, Ngài phán: *‘Dù tội lỗi người có đỏ như son, Ta cũng sẽ làm cho trắng như tuyết; dù có đỏ như vải đỏ, Ta cũng sẽ làm cho trắng như sóng biển’* (Tv 1,18).

30. Với người này, ý nghĩ gợi lên và nói: “Người còn trẻ, đến tuổi già rồi người sẽ ăn năn.” Còn với người đã đến tuổi già, ý nghĩ lại hiện lên: “Người đã già rồi, làm sao người có thể gánh vác những công việc của sự ăn năn? Người cần sự an nghỉ.”

31. Đừng tuyệt vọng về bản thân, và đừng nói: “Tôi không thể được cứu rỗi nữa”. Ngược lại, người vẫn hoàn toàn có thể được cứu rỗi. Hãy yêu mến sự kính sợ Đức Chúa Trời bằng cả linh hồn người; và điều đó sẽ chữa lành những vết thương của người, và từ nay về sau sẽ giữ người khỏi bị tổn thương. Chừng nào linh hồn người còn yêu mến sự kính sợ Đức Chúa Trời, người sẽ không sa vào lưới của ma quỷ, nhưng sẽ như con đại bàng bay lượn trên cao. – Nhưng nếu linh hồn, sau đó, coi thường sự kính sợ Chúa và tự cao tự đại, thì khi rơi xuống từ độ cao, nó sẽ trở thành trò chơi của các linh hồn địa ngục. Và chúng sẽ bịt mắt nó lại, lôi kéo nó vào những đam mê ô uế, như con bò bị cột vào ách.

32. Nếu mũi tên của kẻ thù xảo quyệt làm người bị thương, đừng bao giờ rơi vào tuyệt vọng; trái lại, dù người có bị áp đảo bao nhiêu lần đi chăng nữa, đừng để mình bị đánh bại, nhưng hãy lập tức đứng dậy và chiến đấu với kẻ thù: bởi vì Đấng Cứu Rỗi luôn sẵn sàng giơ bàn tay phải của Ngài ra cho người, và sẽ nâng người dậy khỏi sự sa ngã. Ngay khi người là người đầu tiên giơ tay phải về phía Ngài, thì Ngài cũng sẽ giơ tay phải của Ngài ra để nâng người dậy. Còn kẻ thù xảo quyệt thì luôn tìm cách đẩy người vào tuyệt vọng ngay khi người ngã xuống. Đừng tin nó; nhưng dù người có ngã bảy lần trong ngày, hãy cố gắng đứng dậy và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời bằng sự ăn năn.

33. Dù chúng ta có sa ngã vì bị cuốn theo đam mê, nhưng hãy cố gắng chữa lành chính mình bằng sự sám hối. Dù là con người, chúng ta có bị các dục vọng chi phối, nhưng đừng tuyệt vọng về bản thân cho đến cùng; trái lại, hãy lắng nghe Thiên Chúa và tuân theo lời Ngài phán: *“Hãy sám hối, vì Nước Trời đã gần kề”* (Mt 4,17). Ngài không chỉ dành sự sám hối cho một số tội lỗi nhất định mà không dành cho những tội lỗi khác; trái lại, Đấng Chữa Lành tâm hồn chúng ta đã ban cho chúng ta phương thuốc này để chữa lành mọi vết thương do tội lỗi gây ra.

34. Sự sám hối là cánh đồng luôn được canh tác. Nó là cây trĩu quả, bằng mọi cách dâng lên Thiên Chúa những hoa trái cao quý. Nó là cây sự sống, làm sống lại những ai đã chết vì tội lỗi. Nó hiệp thông với Thiên Chúa, và Thiên Chúa vui mừng vì nó, như sức mạnh của công trình sáng tạo của Ngài; bởi vì những ai bị tội lỗi hủy diệt, thì nó tái tạo họ để tôn vinh Thiên Chúa. Nó là lợi tức thiêng liêng; bởi vì nó gặt hái những gì không gieo trồng, và thu nhận những gì không ban tặng.

35. Những người làm việc thiện đã bón phân cho cánh đồng của Đức Chúa Trời bằng sự ăn năn, nhờ đó làm giàu cho Hội Thánh, và lấp đầy kho lúa của Đức Chúa Trời. Nhờ đó, đất đã trở thành trời, vì đã tràn ngập các Thánh nhân – những Thiên thần trần gian này. Những người phục vụ tốt lành được ca ngợi, vì họ đã nhân lên gấp bội những gì đã gieo bằng sự ăn năn.

36. Thiên Chúa đã thấy rằng loài người sẽ bị kẻ thù xúi giục, và Ngài đã đặt sự sám hối làm phương thuốc chống lại sự sa ngã của họ. Kẻ thù xúi giục phạm tội, còn sự sám hối sẵn sàng đón nhận người đã phạm tội. Kẻ thù xúi giục làm điều gian ác, còn sự sám hối khuyên nhủ quay trở lại. Kẻ thù lôi kéo vào tuyệt vọng, còn sự sám hối hứa hẹn niềm hy vọng cứu rỗi. Tội lỗi làm suy sụp lương tâm, còn sự sám hối lại là cây gậy giúp lương tâm đứng dậy. *“Chúa nâng đỡ những kẻ bị hạ thấp”* (Thánh Vịnh 145, 7); và Ngài thực hiện điều này qua sự sám hối.

37. Trong sự sám hối, luật pháp đóng vai trò như ngọn đèn; bởi vì nhờ đó, những kẻ phạm tội lại gặp gỡ Thiên Chúa. Kẻ vô luật pháp đã bị che mờ và không nhìn thấy lòng nhân từ; bởi vì Kẻ Thù đã lấp đầy tâm hồn hắn bằng sự tuyệt vọng. Nhưng sự sám hối, như một vị bác sĩ tốt lành, gỡ bỏ sương mù và mọi thứ cản trở tâm hồn, để cho tâm hồn thấy ánh sáng của lòng nhân từ Thiên Chúa. Ma quỷ không cho những kẻ vô đạo có cơ hội tỉnh ngộ, bằng cách trình bày với họ sự khắc nghiệt của sự sám hối. Còn sự sám hối, khi nhận ra mưu mô của nó, lại đến với sự dịu dàng và nói: *“Chỉ cần các người nhớ lại Thiên Chúa – và ta sẽ lo liệu cho các người. Hãy hình dung lòng thương xót của Ngài trong tâm trí – và ta sẽ cầu thay cho các người bằng những tiếng thờ dài. Hỡi những kẻ có tội, chỉ cần thờ dài nhẹ nhàng trong sự ăn năn – và ta sẽ biến các người thành tôi tớ của Đức Chúa Trời. Và Tiên tri Ê-sai đã nói: “Khi người trở lại và thờ dài, thì người sẽ được cứu rỗi”* (Ê-sai 30:15). *“Đây, ta đưa cho người bằng chứng, chỉ cần người ăn năn thôi.”* Nếu kẻ phạm tội thờ dài, thì cùng với tiếng thờ dài ấy, gánh nặng tội lỗi do con rắn đặt lên sẽ rơi khỏi người ấy. Lúc đó, màn sương mù của sự vô minh sẽ tan biến khỏi tâm trí – con mắt tâm hồn sẽ trở nên sáng suốt, và sự ăn năn sẽ bắt đầu dẫn dắt linh hồn đến sự cứu rỗi.

38. Khi người tội nhân ăn năn nhìn thấy lòng nhân từ của Thiên Chúa, lúc đó họ không chỉ thờ dài, mà còn rơi lệ với nỗi đau buồn sâu sắc. Bởi vì linh hồn, sau một thời gian dài xa cách Thiên Chúa, khi nhìn thấy Ngài như một người Cha, sẽ trào dâng nước mắt. Vì cuối cùng đã nhìn thấy Đấng Tạo Hóa của mình, linh hồn ấy rơi lệ và thu hút Thiên Chúa đến với mình, bởi vì nó yêu mến sự ân sủng của Cha: và như vậy, nó được thanh tẩy khỏi mọi điều mà con rắn đã dẫn dắt nó đến. Hay anh chưa từng nghe những gì Đavít đã nói: *“Mỗi đêm, con rửa sạch giường của con”* (Tv 6,7)? Nhưng trước tiên ông thờ dài, rồi mới khóc. Trong tự nhiên cũng vậy: trước tiên là gió, rồi mới đến mưa; trước tiên là tiếng sấm rền, rồi những giọt mưa mới hình thành từ đám mây.

39. Đa-vít, sau khi thờ dài, đã làm ướt giường mình bằng nước mắt, vì giường ấy đã bị ô uế bởi tội ngoại tình. Ông đã rửa giường ngủ của mình bằng nước mắt, chiếc giường mà ông đã làm ô uế bởi mối quan hệ bất chính. Ông nói: *“Tôi mệt mỏi vì những tiếng thờ dài của mình”* (Thánh vịnh 6,7); và sự mệt mỏi do thờ dài là kết quả của nỗi đau trong lòng, sinh ra vô số giọt nước mắt. Như vậy, nước mắt càng dâng trào từ những tiếng thờ dài trước đó.

40. Lương tâm có khát vọng tự nhiên hướng về Đức Chúa Trời (đứng về phía Đức Chúa Trời và mọi điều thuộc về Ngài), và từ chối sự cám dỗ đã len lỏi vào. Thường thì tội lỗi xâm nhập một cách trơ trẽn, nhưng lương tâm, tận dụng hoàn cảnh thời điểm, sẽ chiếm thế thượng phong. Nếu ai đó rơi vào sợ hãi khi ở trong bóng tối, lương tâm sẽ vạch trần rằng đó là do tội lỗi: vì Kinh Thánh có chép: *“Kẻ gian ác chạy trốn khi chưa có ai đuổi theo”* (Châm Ngôn 28:1). Hoặc trên tàu, nếu có ai bị xáo trộn bởi sóng biển dữ dội, lương tâm sẽ nhắc nhở người ấy về sự gian ác của mình. Hoặc khi xảy ra động đất, lương tâm khiến người ta nghĩ đến những điều vi phạm luật pháp. Hoặc khi ai đó đang trên đường đi, lương tâm làm sống lại trong ký ức những việc làm đầy dục vọng. Cuối cùng, nếu kẻ có tội không ăn năn, lương tâm sẽ vạch trần tội lỗi của người ấy khi người ấy rơi vào tình trạng suy nhược và bệnh tật thể xác – và vì ham sống, người ấy hứa với Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ tội lỗi khỏi bản thân. Vì sợ chết và mất đi những ân huệ của cuộc sống vĩnh cửu, anh ta, bị lương tâm dẫn dắt, tìm đến sự sám hối – người trung gian giữa Thiên Chúa và loài người.

41. Chàng trai được nhắc đến trong Phúc Âm, sau khi nhận phần gia tài từ cha, đã ra đi đến một vùng đất xa xôi và phung phí số tài sản đó với những người đàn bà lăng loàn; hậu quả là anh ta phải chịu đựng cảnh thiếu thốn đau đớn trong mọi mặt. Khi anh ta kiệt sức dưới gánh nặng của những thiếu thốn, thì sự sám hối, bằng cách khiến anh ta nhận ra sự mất mát của cuộc sống bình yên trước đây bên cha, đã khơi dậy trong anh ta khát khao trở về với cuộc sống ấy, và hy vọng làm nguôi lòng cha bằng sự ăn năn. Và anh kêu lên: *“Tôi sẽ đứng dậy và đi đến với cha tôi, và nói với ngài: Thưa cha, con đã phạm tội trước mặt Thiên Chúa và trước mặt cha”* (Lc 15,18). Khi kẻ thù ập đến với chàng trai trẻ đã sa vào cám dỗ và làm với anh ta theo ý muốn, sự ăn năn vẫn nằm yên, nhắc nhở lương tâm im lặng và chưa vội hành động. Nhưng khi thời khắc khó khăn ập đến với chàng, thì sự ăn năn ấy, như người mẹ, đã dang rộng vòng tay, ôm chặt chàng vào lòng, giặt chàng ra khỏi tay người mẹ kế – sự ham mê khoái lạc – để trả lại cho người mẹ – sự đạo đức.

42. Chàng trai trẻ kêu lên: *“Thưa cha, con đã phạm tội trước mặt Thiên Chúa và trước mặt cha.”* Người con phạm tội đã nhận ra cha mình, than thở rằng kẻ đã lừa dối anh ta chính là người cha dượng và kẻ có ý đồ xấu. Anh ta đã nhìn thấu sự xảo trá, nhìn thấu sự lừa dối và chạy đến với sự sám hối, như chạy đến với người mẹ. Trong một thời gian dài, anh ta chỉ ăn hạt lúa mạch và phải chịu đói; nhưng sự ăn năn, như một người mẹ nhân từ, đã đón nhận chàng trai trẻ này và lại nuôi dưỡng anh ta bằng sữa, đưa cho anh ta vú của mình – nuôi dưỡng anh ta bằng sữa, bởi vì tội lỗi đã làm cạn kiệt sức lực của anh ta qua cuộc sống ô nhục. Nếu không có dòng sữa này, anh ta sẽ không thể được chữa lành. Nhưng ai không thể đứng dậy, thì sự sám hối đã nâng đỡ người ấy lên, bằng cách nuôi dưỡng bằng sữa. Nó đã chữa lành người cực kỳ yếu ớt, và trao người ấy vào tay người cha.

43. Anh có thấy không, rằng sự sám hối ban đầu không hiện ra trước mắt những kẻ có tội như một điều khắc nghiệt, mà là khoan dung và nhẹ nhàng! Nó không đề nghị ăn chay, không đòi hỏi kiêng khem hay thức trắng đêm, mà mời gọi bắt đầu bằng lời xưng tội: *“Tôi đã phạm tội”*. Nó bắt đầu từ điều nhẹ nhàng nhất, biết rằng lương tâm sẽ hoàn tất phần còn lại. Lương tâm là người đồng hành của sự sám hối; nó nhận linh hồn vào sự chăm sóc của mình và vội vã thanh tẩy nó. Nó biết rõ sự vâng phục của linh hồn – và nó điều khiển nó như một kỵ sĩ. Nó muốn sự sám hối được chấp nhận; mong muốn nó được củng cố trong lòng những kẻ có tội, và như mặt trời thấm vào tâm trí và chiếu sáng nó. Như vậy, nó dẫn dắt họ đến với Thiên Chúa một cách êm ái và trong thời gian ngắn, biến họ thành của cải của Ngài.

44. Hỡi anh em, chúng ta không nên tuyệt vọng về sự cứu rỗi khi có một người mẹ như vậy – đó là sự sám hối. Chúng ta không nên mất hy vọng về sự cứu rỗi khi được người mẹ ấy an ủi. Nó đã dẫn dắt những người bị kẻ thù hung ác bắt giữ vào thiên đàng với Thiên Chúa; lẽ nào nó lại quay lưng lại với chúng ta? Ngài đã thương xót những người từng ở ngoài Giáo Hội, há Ngài lại không thương xót chúng ta sao? Không ai cho phép người khác tự do phung phí những gì mình đã vất vả thu thập được. Làm sao Thiên Chúa và Cha lại có thể nhường quyền sở hữu chúng ta – những người Ngài đã mua chuộc bằng máu Con Một của Ngài – cho kẻ thù được? – Chúng ta là đàn chiên của Ngài, và Ngài là Mục Tử của chúng ta. Ngài đã ban sự sám hối như nước thanh tẩy, để nếu chúng ta phạm tội điều gì, thì có thể rửa sạch bằng nó. Chúng ta có *“bồn tắm”* không chỉ để *“tẩy rửa”* mà còn để *“tái sinh”*. Nếu chúng ta phạm tội điều gì, sau khi rửa sạch bằng sự sám hối, chúng ta sẽ trở nên trong sạch.

45. Sự ăn năn là bản thờ của Đức Chúa Trời, bởi vì những kẻ phạm tội nhờ nó mà làm nguôi cơn giận của Đức Chúa Trời. Dưới thời Luật Môi-se, khi phạm tội, người ta phải dâng của lễ vật chất, và vì thế phải lên Giê-ru-sa-lem; nhưng điều này không thể thực hiện được vì có người thì keo kiệt, có người thì nghèo khó, có người thì lười biếng. Trong ân sủng mới, tất cả những điều này được thực hiện chỉ bằng một sự sám hối, dâng của lễ trong lương tâm. Nó không đòi hỏi con dê, mà là sự xưng tội. Người không có chim bồ câu, hỡi kẻ có tội ư? Hãy thử dài – và Đức Chúa Trời sẽ coi điều đó quý hơn cả chim bồ câu. Người không có chim bồ câu ư? Hãy xưng tội lỗi của người lên Đức Chúa Trời – và điều đó sẽ là của lễ thiêu của người. Người cũng không có loài chim nào khác sao? Hãy khóc – và điều đó sẽ được tính là của lễ dâng lên. Nếu người cầu nguyện, Đức Chúa Trời sẽ nhận lời cầu nguyện của người thay cho con bò đực. Nếu người quỳ xuống với tấm lòng chân thành, sự nhiệt thành của người sẽ được coi trọng hơn cả con bò đực được dâng làm của lễ. Tại sao người phải chuẩn bị hương liệu? Sự ăn năn sẽ thanh tẩy người mà không cần khói hương.

46. Sự ăn năn cũng là bữa tiệc của Đức Chúa Trời, vì qua đó Đức Chúa Trời ném trái sự cứu rỗi của loài người. Và Đấng Cứu Thế phán: *“Bánh của Ta là làm theo ý muốn của Cha Ta, Đấng ở trên trời”* (Giăng 4:34). Vậy, sự ăn năn chính là bánh kỳ diệu của Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời ném trái trong đó sự xưng tội của lương tâm; Ngài uống trong sự ăn năn những giọt nước mắt của sự ăn năn; trong đó Ngài thưởng thức hương thơm ngào ngạt – cảm xúc chân thành của những tiếng thở dài; bởi vì đối với Đức Chúa Trời, chúng là hương tỏa hương thơm ngát. Đây là những loại bánh đa dạng của Đức Chúa Trời: kiêng khem, ăn chay, thức đêm cầu nguyện, cầu nguyện siêng năng, vâng phục với lòng khiêm nhường; vì những điều này đẹp lòng Đức Chúa Trời hơn nhiều của lễ.

47. Sự sám hối là lễ hội dành cho Đức Chúa Trời; vì Phúc Âm nói rằng Đức Chúa Trời vui mừng hơn *“vì một người phụ nữ tội lỗi ăn năn, hơn là vì chín mươi chín người công chính”* (Lu-ca 15,7). Sự sám hối, khi tạo nên lễ hội cho Đức Chúa Trời, cũng mời gọi cả thiên đàng đến dự tiệc. Các thiên thần vui mừng khi sự sám hối mời gọi họ đến dự bữa tối. Tất cả các hàng ngũ trên trời cùng dự tiệc, được sự sám hối khích lệ để vui mừng.

48. Sự sám hối dâng những kẻ phạm tội làm của lễ, nhưng cũng làm cho họ sống lại; nó giết chết, nhưng cũng làm cho họ sống lại từ cõi chết. Điều này thế nào? Hãy nghe đây: nó đón nhận những kẻ tội lỗi

và biến họ thành những người công chính. Hôm qua họ đã chết, nhưng hôm nay họ sống cho Thiên Chúa nhờ sự sám hối; hôm qua họ là người xa lạ, nhưng hôm nay họ là con cái của Thiên Chúa; hôm qua họ là kẻ vô luật, nhưng hôm nay họ là thánh nhân. Sự sám hối là lò luyện vĩ đại, nhận lấy đồng và biến nó thành vàng; nhận lấy chì và ban cho bạc. Nếu anh đã từng thấy thủy tinh chuyển sang màu hoa hyacinth, hoặc màu ngọc lục bảo, hoặc màu ngọc bích; thì anh sẽ không nghi ngờ gì về những sự biến đổi ấy nhờ sức mạnh của sự sám hối. Sự sám hối, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, hòa quyện người sám hối với ân sủng của Đức Thánh Linh, và biến con người thành con cái Đức Chúa Trời trọn vẹn.

49. Luật pháp đã truyền rằng mọi vật thánh phải được làm hoàn toàn bằng vàng. Đáng Lập Luật không cho phép có chỗ trống nào trong những vật quý giá này, để chúng ta biết rằng các Thánh của Thiên Chúa mang trong mình sự thánh thiện trọn vẹn. Hãy nghe đây, hỡi người ăn năn! Hãy đến với Thiên Chúa bằng cả trái tim, và Ngài sẽ ban cho người sự tái sinh trọn vẹn. Người đã tìm kiếm sự tái sinh trong ngọn lửa sám hối; hãy xem, đừng để bất cứ điều gì chưa được tái sinh. Đây là điều tôi muốn nói. Giả sử người ăn năn về tội tà dâm. Hãy xem, hãy loại bỏ mọi hình thức tà dâm, vì từ đó sinh ra mọi sự trụy lạc. Và không chỉ vậy, hãy loại bỏ cả những gì dẫn đến sự ô uế do chúng gây ra: tiếng cười, lời đùa cợt, lời nói tục tĩu, sự ham ăn – những con đường dẫn đến tà dâm.

50. Hãy từ bỏ hoàn toàn mọi điều tội lỗi. Khi dân chúng phạm tội, Tiên tri Mô-sê đã ra lệnh đóng đinh con rắn lên thập tự giá, tức là tiêu diệt tội lỗi – và ngài đã làm con rắn đó không phải bằng vật liệu rỗng, mà bằng đồng đúc nguyên khối. Vì sao vậy? Để qua đó chỉ cho người thấy rằng người phải hoàn toàn xa lánh mọi “*sự gian trá*”. Ông đã làm con rắn hoàn toàn bằng đồng, vì gốc rễ của mọi điều ác chính là “*lòng tham tiền*”. Ông đã đúc nó từ lò nung để người có thể dập tắt trong lòng mình “*lửa cháy*”, thứ đang lan rộng trong người dẫn đến sự suy đồi của tâm trí. Ngài đã treo con rắn lên cây, để khi ăn năn, người có thể đóng đinh ba tật xấu này trong lòng mình, bởi vì chúng dẫn đến cái chết của linh hồn.

51. Lời Ta dành cho người, hỡi kẻ ăn năn; đừng để trong lòng có chỗ trống; hãy kiên định trong quyết tâm chống lại tội lỗi và đứng vững trong điều thiện, như hòn đá. “*Hãy củng cố lòng mình,*” như lời Tiên tri, “*để nó không lay chuyển*” (Thánh Vịnh 111, 5. 8). Người phải dâng lên sự sám hối vững chắc, như Phê-rô, vì người đã phạm tội một cách nghiêm trọng. Đức Chúa Trời không chấp nhận sự sám hối mà không đi kèm với hành động vững chắc. Nhiều người bắt chước dáng đi của các Vua, nhưng vì thế mà họ không được tôn kính như các Vua. Cũng vậy, những người ăn năn, nếu không dâng sự ăn năn một cách kiên định, sẽ chỉ có vẻ bề ngoài của người ăn năn, mà không có sức mạnh mà sự ăn năn mang lại. Những ai dâng sự ăn năn chỉ để làm màu, không chỉ phạm một tội mà phạm nhiều tội, vì họ còn khiến người khác cũng chỉ dâng sự ăn năn bề ngoài. Những người như vậy không những không được tha thứ, mà còn bị thêm tội nữa.

52. Hỡi kẻ đã phạm tội, hãy thực hiện sự sám hối chân thành để được tha thứ. Thánh Phaolô đã nói rằng ai xây dựng trên nền tảng “*gỗ, rom, lau sậy*” sẽ không nhận được phần thưởng; Ngài nói điều này không chỉ về giáo lý, mà còn về sự sám hối. Nếu ai không dâng lên sự sám hối chân thành, thì người ấy chính là cây sậy, củi, những thứ trôi nổi trên mặt nước. Ai không nghiêm túc thực hành sự sám hối, thì người ấy là củi; và người ấy không chỉ bị loại bỏ, mà còn bị thiêu đốt bởi lửa, như đã được nói. Tại sao vậy? Bởi vì người ấy đã dám chế nhạo Thiên Chúa.

53. Hãy ăn năn như dân Ninive, để chúng ta cũng được cứu rỗi. Họ đã thực sự ăn năn, và thực sự được cứu rỗi; họ đã ăn năn đúng như những gì họ đã phạm tội, và đã được chấp nhận. Họ không chỉ ăn năn một nửa, bởi vì cả vua chúa lẫn dân thường đều khóc lóc như nhau. Không chỉ một phần trong số họ đã sửa đổi, bởi vì cả những người cai trị lẫn nô lệ đều cùng nhau khóc lóc. Họ không chỉ ăn năn trong một thời gian ngắn, – bởi vì suốt ba ngày liền, đàn ông và đàn bà, trẻ sơ sinh và người già không ngừng xưng tội. Họ tin vào phán quyết, và như thể đang chuẩn bị cho cái chết, họ than thở cay đắng về nhau. – Khi nói đến Ninive, tôi muốn nói đến con người, còn khi nói đến đông đảo cư dân của thành phố ấy, tôi hình dung đến những phần của tâm hồn và những chuyển động của trí tuệ. Giống như họ đã cùng nhau ăn năn một cách toàn dân, thì chúng ta cũng phải dốc hết sức lực, với toàn thể cộng đồng, để ăn năn.

54. Trong luật pháp, Đức Chúa Trời không chỉ ra lệnh tiêu diệt các thần tượng, bàn thờ và đền thờ, mà còn phải vứt tro của những hòn đá và cây cối đã bị đốt cháy, vì chúng là ô uế, ra ngoài trại. Và người, người đang sám hối, hãy ghi nhớ rằng người có nghĩa vụ phải tiêu diệt mọi dấu vết của tội lỗi trong chính mình. Nếu tro tàn của tội lỗi còn sót lại trong người, thì các loài thú ô uế và các loài bò sát sẽ bị thu hút đến. Còn nếu người tống khứ nó ra khỏi mình, thì ngay cả những con muỗi và ruồi tội lỗi cũng sẽ không quấy rầy người. Hãy thanh tẩy tâm trí mình hoàn toàn khỏi những “*xác chết tội lỗi*” – và chính mùi hôi thối của chúng sẽ biến mất trong người. Những “*xác chết tội lỗi*” ấy chính là những ký ức đầy dục vọng. Nếu chúng còn tồn tại trong

ngươi, chúng sẽ làm u ám tư tưởng của ngươi, và những suy nghĩ của ngươi sẽ khiến tâm trí quay cuồng, như một làn sương mù dày đặc phủ lên đôi mắt thiêng liêng của ngươi.

55. Hãy vắt kiệt chính mình bằng sự sám hối, để chúng ta không đánh mất ân sủng của sự tha thứ, như màu sắc đích thực của chính mình. Việc vắt kiệt là sự loại bỏ kỹ lưỡng những điều xấu xa. Bởi vì màu sắc (của sự tha thứ) được ban cho chúng ta theo cách này, sau khi đã được tôi luyện trong tâm hồn chúng ta, sẽ không bao giờ phai mờ nữa. Hãy rửa sạch bản thân bằng những giọt nước mắt một cách kỹ lưỡng, như những người nhuộm vải giặt sạch len, hãy dâng mình cho sự khiêm nhường, hãy tự hạ mình trong mọi sự; vì khi đã thanh tẩy bản thân như vậy, bạn sẽ đến với Thiên Chúa với tâm hồn đã sẵn sàng để đón nhận ân sủng.

56. Một số người ăn năn lại quay trở lại với tội lỗi, bởi vì họ không nhận ra con rắn ẩn náu trong lòng mình; còn nếu có nhận ra, thì họ cũng chưa trục xuất nó ra khỏi bản thân một cách triệt để, mà để lại những dấu vết của hình ảnh nó bên trong; và nó, chẳng bao lâu sau, như được thụ thai trong tử cung, lại tái tạo lại hình ảnh trọn vẹn của sự độc ác. Khi thấy một người ăn năn mà lại tiếp tục phạm tội, hãy hiểu rằng tâm trí họ chưa thực sự thay đổi; bởi vì họ vẫn còn giữ lại trong lòng mọi ham muốn tội lỗi. Dấu hiệu của người ăn năn chân thành là lối sống kỷ luật và nghiêm khắc, từ bỏ sự kiêu ngạo và tự mãn, cũng như đôi mắt và tâm trí luôn hướng về Đức Giêsu Kitô, Đấng được khao khát, với mong muốn, nhờ ân sủng của Đức Kitô, trở thành con người mới.

57. Hãy tránh xa những điều trái ngược với đức hạnh. Nếu bạn ăn chay mà lại cười đùa điên cuồng, thì bạn sẽ dễ dàng vấp ngã. Nếu bạn khóc trong lúc cầu nguyện, nhưng khi ở giữa đám đông lại cư xử theo lối đời, thì chẳng bao lâu bạn sẽ bị sa vào lưới cám dỗ. Nếu bạn sống trong sự trong sạch mà lại thiếu thận trọng, thì bạn sẽ không chậm trễ gì mà sa ngã. Sự sám hối phải xuất phát từ tận đáy lòng. Người sám hối phải luôn nhất quán, tức là luôn giữ nguyên như lúc ban đầu. Nếu ai đó còn thiếu sót điều gì, đó đã là dấu hiệu của sự sám hối chưa trọn vẹn. Nếu người đó thay đổi, điều đó chứng tỏ trong lòng họ chưa có nền tảng vững chắc cho cuộc sống theo Chúa. Người như vậy tỏ lòng ăn năn như đứa trẻ đang học, và khóc vì bị đánh do bất buộc, chứ không phải theo ý muốn. Các luật lệ trần gian sửa đổi hành vi bằng sự sợ hãi, nhưng không thay đổi thái độ trong lòng. – Cũng vậy, có người tỏ lòng ăn năn với ý nghĩ thầm kín, có lẽ ít được nhận thức, – đó là thỉnh thoảng dung túng cho tội lỗi.

58. Một trong các Tiên tri đã nói: *“Trong hội chúng của Chúa, đừng vu khống bằng ‘nước mắt’”* (Mi-chê 2:5–6). Lời này không phải là Tiên tri bác bỏ sự sám hối, cũng không gọi việc xưng tội trước mặt Chúa với tấm lòng khiêm nhường là vu khống, nhưng Ngài nói rằng nếu với ý định xấu xa mà giả vờ rơi nước mắt, thì sự sám hối như vậy sẽ không bền vững. Và Ngài còn nói: *“Hãy xé lòng các ngươi, chớ xé áo các ngươi”* (Giô-ên 2,13). Vì Ngài muốn chúng ta đừng tự hào về sự ăn năn, mà phải thực sự ăn năn. Và Đa-vít cũng nói: *“Bằng những giọt nước mắt của ta, ta sẽ làm ướt giường ta”* (Thi Thiên 6,7). Tôi sẽ không khóc lóc trong Nhà thờ, chỉ để thể hiện vẻ bề ngoài trước mặt mọi người và tìm kiếm vinh quang, để họ coi tôi là người công chính, nhưng trên giường ngủ của mình, mỗi đêm tôi sẽ dùng nước mắt để rửa sạch giường của mình, để được hiệp nhất với Đấng Christ, Đấng phán rằng: *“Hãy đóng cửa phòng cầu nguyện của ngươi lại, và Cha, Đấng mà ngươi làm điều này ‘trong kín đáo’, sẽ thương cho ngươi, và sẽ thương xót ngươi ‘trước mặt mọi người’”* (Mt 6,6).

59. Nhiều người lợi dụng việc xưng tội, thường tự trình bày mình tốt hơn so với thực tế, và qua đó che đậy bản thân. Những người khác lại lợi dụng sự sám hối để mua danh tiếng cho mình. Một số khác biến sự sám hối thành cơ để kiêu ngạo, và thay vì được tha thứ, họ lại tự gánh lấy một nghĩa vụ mới. Người còn chưa thoát khỏi món nợ cũ, – mà đã vướng vào món nợ mới? Người đến để trả nợ, – mà lại trói buộc mình bằng một nghĩa vụ mới? Người cố gắng thoát khỏi nợ nần, nhưng lại tự chuẩn bị cho mình một hình thức nô lệ mới? – Đó chính là ý nghĩa của câu nói: *“Lời cầu nguyện của người ấy sẽ trở thành tội lỗi”* (Thánh Vịnh 108,7). Và làm sao người như vậy lại không quay trở lại với tội lỗi? Làm sao lại không sa vào những đam mê một lần nữa? Con rắn có để anh ta yên không? Lũ bò sát có ngừng quấy rầy anh ta không? – Than ôi! Lời Chúa Kitô phán sẽ ứng nghiệm trên người ấy, rằng *“bầy thần dữ khác còn tồi tệ hơn”* sẽ ngự vào trong anh ta (Lc 11,26).

3. Tổng quan về cuộc sống của những người đã hiến dâng mình để làm đẹp lòng Chúa

Trích tóm tắt từ bài giảng số 110. Mặc dù bài giảng này dành cho các tu sĩ, nhưng nói chung nó áp dụng cho tất cả mọi người.

1. Đối với tất cả những ai đã hiến dâng mình cho Thiên Chúa và luôn cố gắng *“dâng thân xác mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa”* (Rm 12, 1), cần phải, theo các lời hứa thiêng liêng trong Phúc Âm và các Thánh Kinh khác, tin rằng, khi dâng mình cho mọi việc lành và mọi việc rèn luyện đức

hạnh, họ, nhờ ân sủng của Đấng Kitô và quyền năng của Thiên Chúa, có thể đạt được sự giải thoát và thanh tẩy trọn vẹn khỏi những đam mê ô uế nảy sinh trong tâm hồn và thân xác. Điều không thể đối với chúng ta thì lại có thể đối với Thiên Chúa, Đấng đã hứa. Hơn nữa, những dục vọng tội lỗi sau này đã xâm nhập vào tâm hồn và thân xác do hậu quả của tội nguyên tổ.

2. Chúng ta, những người tin Chúa, đã nhận được qua Bí tích Rửa tội sự bảo đảm của ân sủng, như một tài năng, để nhân lên gấp bội và gia tăng gia tài đã được hứa ban. Thánh Thần thiêng liêng và an ủi, được ban cho các Tông Đồ và qua họ được truyền lại cho Hội Thánh duy nhất và chân chính của Đức Chúa Trời, từ giây phút chịu Phép Rửa đã ngự trong mỗi người đến chịu Phép Rửa với đức tin trong sạch – và mỗi người đều nhận được “món quà” này để nhân lên, phát triển và gia tăng, như đã được chép trong Phúc Âm.

3. Giống như một đứa trẻ sơ sinh được sinh ra trong thế gian này không mãi mãi ở tuổi thơ ấu, mà hàng ngày lớn lên theo quy luật tự nhiên cho đến khi trở thành người trưởng thành hoàn hảo: cũng vậy, người được sinh ra từ trên cao bởi nước và Thánh Thần không nên mãi ở trong tuổi thơ ấu thiêng liêng, nhưng, luôn luôn kiên trì trong sự nỗ lực, lao động và nhiều sự kiên nhẫn, có bổn phận phải chiến thắng và trưởng thành qua cuộc chiến với kẻ thù thuộc linh, cho đến khi đạt đến sự trọn vẹn của tuổi trưởng thành thuộc linh – hay “trở thành người nam trọn vẹn, theo mức độ tuổi trưởng thành của Đấng Christ”, như Sứ đồ đã dạy (Ê-phê-sô 4:13).

4. Nhưng đứa trẻ được sinh ra trong sự sinh ra theo xác thịt, theo luật tự nhiên tất yếu, sẽ đạt đến tuổi trưởng thành: vì Đức Chúa Trời đã định như vậy, để tuổi tác theo xác thịt đạt đến sự hoàn thiện không phải theo ý muốn riêng của mình, mà theo quy luật của bản tính; còn trong sự tái sinh thuộc linh từ trên cao, Đức Chúa Trời đã thiết lập một trật tự khác – cụ thể là – trong việc trưởng thành thuộc linh, Ngài đã trao cho ý chí tự do của con người sự lao động, sự nỗ lực và hành trình kiên trì với lòng nhẫn nại vững vàng (hướng tới mục tiêu này). Hãy nỗ lực, Chúa phán: “*Hãy chui qua cửa hẹp*” (Lc 13,24); và nữa: hãy cố gắng, vì “*những người tìm kiếm với sự nỗ lực sẽ chiếm được Nước Trời*” (Mt 11,12); và nữa: “*bằng sự kiên nhẫn của các con, các con sẽ cứu được linh hồn mình*” (Lc 21,19). Như vậy, ân sủng của Đức Chúa Trời đã sắp đặt để mỗi người, tùy theo khuynh hướng và ý chí riêng của mình, nhờ lao động và nỗ lực mà đạt được sự trưởng thành thiêng liêng.

5. Mức độ nào mà ai đó dấn thân vào những nỗ lực về thể xác và tâm hồn, với niềm vui trọn vẹn từ những việc lành, thì ở mức độ đó, người ấy cũng nhận được sự hiệp thông với Thánh Thần để trưởng thành về mặt thiêng liêng trong sự đổi mới tâm trí, – nhờ ân sủng và sự ban cho (sức mạnh) để được cứu rỗi, đồng thời nhờ đức tin, tình yêu và sự nỗ lực của ý chí tự do mà tiến lên trong sự thành công và sự trưởng thành, để cả nhờ ân sủng lẫn sự công chính, trở thành người thừa kế sự sống đời đời. Không hoàn toàn nhờ sức mạnh và ân sủng của Thiên Chúa, mà không có sự hợp tác và nỗ lực của chính con người, người ấy mới trưởng thành trong sự tiến bộ; và cũng không hoàn toàn nhờ sức mạnh và quyền năng của chính mình, mà không có sự hợp tác và trợ giúp của Thánh Thần, chúng ta mới có thể đạt đến ý muốn hoàn hảo của Thiên Chúa và mức độ thanh tịnh. Vì “*nếu Chúa không xây dựng nhà và gìn giữ thành, thì người canh gác và người xây dựng đều làm việc vô ích*” (Thánh Vịnh 126, 1).

6. Ý muốn hoàn hảo của Đức Chúa Trời là gì, mà Sứ đồ khuyên nhủ và thuyết phục mỗi người hướng tới (Rô-ma 12:2)? – Đó là sự thanh tẩy và thánh hóa lòng bằng việc nhận lãnh Thánh Linh của Đức Chúa Trời, điều chắc chắn xảy ra trong tâm hồn, khi tâm hồn ấy với đức tin và tình yêu thương hoàn toàn phó thác mình cho Đức Chúa Trời. Chúa đã phán: “*Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Thiên Chúa*” (Mt 5,7); đối với những ai mong muốn đạt được phúc lành ấy, Ngài đòi hỏi sự thanh tẩy hoàn hảo khỏi tội lỗi, tức là sự giải thoát dứt khoát khỏi những đam mê ô uế và việc củng cố trọn vẹn trong chính mình đức tính cao quý nhất. Điều này cũng được Tiên Tri chỉ ra khi ngài cầu nguyện: “*Lạy Chúa, xin hãy dựng nên trong con một trái tim trong sạch, và xin hãy làm mới lại tinh thần công chính trong lòng con*” (Thánh Vịnh 50,12); và còn nữa: khi ngài hỏi: “*Ai sẽ leo lên núi của Chúa, hay ai sẽ đứng tại nơi thánh của Ngài?*”, thì ngài đã trả lời: “*Người không có tội lỗi trong tay và lòng trong sạch*” (Thánh Vịnh 23, 3–4). Qua đó, Thánh Thần đã chỉ ra rằng chúng ta phải bằng chính nỗ lực của mình hoàn toàn loại bỏ khỏi bản thân mọi tội lỗi được thực hiện qua hành động, lời nói và ý nghĩ, hướng tới sự trong sạch hoàn hảo của tâm hồn, và hy vọng đạt được điều đó nhờ ân sủng của Thánh Thần. Và vị Tông đồ, khi nói về những tâm hồn phải như thế nào khi từ bỏ hôn nhân trần tục và những ràng buộc thế gian, và mong muốn sống trong sự trinh khiết, đã nói: “*Người chưa kết hôn lo lắng về những điều của Chúa, làm sao để làm đẹp lòng Chúa, để được thánh thiện*” – không chỉ “*bằng thân xác*” mà còn “*bằng tinh thần*” (1 Cô-rinh-tô 7,34). Ngài muốn nhấn mạnh rằng linh hồn, là cô dâu của Đấng Kitô, mong muốn kết hợp với Vua Thiên Đàng thanh khiết, phải được giải thoát khỏi tội lỗi cả về hành

động lẫn tư tưởng, tức là cả những tội lỗi rõ ràng lẫn những đam mê thầm kín, như lời Thánh Gioan Thàn Học đã nói: *“Ai có niềm hy vọng nơi Ngài thì tự thanh tẩy mình, như chính Ngài là Đấng thanh khiết”* (1 Giăng 3,3).

7. Linh hồn không chỉ phải thanh tịnh khỏi những tội lỗi rõ ràng – như ngoại tình, trộm cắp, ham ăn, vu khống, nói suông, la hét, cười cợt, tham lam – mà còn phải tự tách mình khỏi sự giao du trần tục và khao khát được ở trong sự hiệp nhất và hiệp thông với Chàng Rể bất diệt; nhưng hơn thế nữa, linh hồn ấy cần phải giữ mình trong sự thanh tịnh khỏi những đam mê tâm hồn mãnh liệt nhất và những tội lỗi thầm kín, tức là khỏi sự dâm dục, sự kiêu ngạo, sự nịnh hót, sự giả hình, sự thích làm đầu, nịnh hót, tính xấu, hận thù, vô tín, ghen tị, kiêu ngạo, ghen tuông, tự mãn, tự ái, khoe khoang và *những “cảm xúc ô uế”* vô hình tương tự như vậy (Rô-ma 1, 26). Kinh Thánh coi những tội lỗi thầm kín trong tâm hồn ngang hàng với những tội lỗi được bộc lộ qua hành động; bởi vì chúng đều là những nhánh mọc ra từ cùng một gốc rễ. Vì vậy, vị Tiên tri đã quở trách một số người: *“Các người làm điều gian ác trong lòng”* (Thánh Vịnh 57,3). Còn về bản thân, Ngài cầu nguyện: *“Xin thanh tẩy con khỏi những điều bí mật của con”* (Thi Thiên 18:13). Vì vậy, dù chúng ta có cố gắng bảo vệ con người bên ngoài, tức là thân thể, khỏi những tội lỗi rõ ràng như thế nào – coi thân thể là đền thờ của Đức Chúa Trời – thì chúng ta cũng cần phải có sự siêng năng và nỗ lực tương tự để bảo vệ con người bên trong, tức là linh hồn, khỏi mọi ý nghĩ gian ác, như lời đã chép: *“Hãy giữ gìn lòng mình bằng mọi sự cẩn trọng: vì từ đó phát xuất mọi điều của cuộc đời”* (Châm Ngôn 4,23).

8. Chúng ta sẽ thành công trong việc thanh tẩy lòng mình nếu luôn chống lại và phản đối những ý nghĩ xấu xa – như kiêu ngạo, hận thù, khoe khoang, nịnh hót, dục vọng, ganh đua, ham quyền lực, v.v., – bằng cách tự kiểm điểm bản thân một cách nghiêm khắc, và giữ cho tâm trí mình không liên kết hay đồng thuận với những đam mê thầm kín trong tâm hồn; ngược lại, hãy nỗ lực dẫn thân vào mọi việc làm tốt, lao động và công việc cao cả, để cản trở kẻ thù của mình. Vì nếu chúng ta hành động như vậy, thì Chúa, khi thấy sự dũng cảm tâm linh của chúng ta, nhờ lòng nhân ái của Ngài, bằng chính sức mạnh của Thánh Thần, chắc chắn sẽ thực hiện trong chúng ta sự chữa lành vĩ đại khỏi những đam mê thầm kín, và trừng phạt những kẻ thù trong tâm trí chúng ta.

9. Chúng ta nên hướng tới mức độ thiêng liêng nào, điều này chúng ta sẽ học được từ Thánh Phaolô. Ngài nói: mọi sự quan tâm của chúng ta đều hướng tới mục đích *“để trình diện mọi người trước mặt Đức Kitô như những con người hoàn hảo”* (Col 1,28). Và sự hoàn hảo ấy là gì, ngài đã chỉ ra trong lời cầu nguyện chúc lành dành cho các tín hữu Ê-phê-sô, khi nói: *“Xin Đức Chúa Trời ban cho các con – ‘sức mạnh để được củng cố bởi Thánh Linh Ngài trong con người bên trong; để Đấng Christ ngự trị trong lòng các con qua đức tin; để các con được bén rễ trong tình yêu thương, hầu các con có thể...’”*. v.v. (Ê-phê-sô 3,16–18). Tình yêu là đỉnh cao của tất cả; điều này Ngài đã trình bày một cách rõ ràng hơn trong một thư khác, nơi khi liệt kê các ân tứ khác nhau của Đức Chúa Trời và sự hy sinh của con người, Ngài thêm vào cho mỗi điều rằng tất cả những điều này và những điều tương tự đều là hư không nếu không có tình yêu. Tình yêu sau đó được mô tả như kẻ nuốt chửng và tiêu diệt mọi đam mê (1 Cô-rinh-tô 13, 1–8). Đó chính là đỉnh cao của sự hoàn hảo. Từ đó có thể thấy rằng những ai đã được ban cho các ân sủng mà Thánh Phaolô liệt kê, nhưng chưa được giải thoát (khỏi các đam mê) nhờ sức mạnh của tình yêu thiêng liêng hoàn hảo và hiệu quả nhất, thì vẫn còn đang đối mặt với nguy hiểm, đấu tranh và sợ hãi, dù họ đã có những ân sủng thiêng liêng.

10. Sứ đồ đã chỉ ra điều này cho những ai mong muốn tiến bước một cách trung thành hướng tới sự hoàn hảo Kitô giáo, để những ai đã được ban cho bất kỳ ân sủng nào cũng đừng tự cho rằng, ngay cả khi ân sủng chưa hoạt động trọn vẹn, mình đã đạt đến sự hoàn hảo, và để, khi ảo tưởng rằng mình không còn thiếu thốn điều gì, và tự mãn với những ân sủng thấp kém, họ sẽ không đạt được mức độ hoàn hảo cần thiết. Với mục tiêu hoàn thiện này, Thánh Tông Đồ dạy rằng mỗi người, khi nhận thức mình là kẻ nghèo khó trước sự giàu có của tình yêu, hãy không ngừng và không lơ lửng thực hành những việc lành, và bước đi trên con đường thiêng liêng cho đến khi đạt được mục tiêu, như lời đã nói: *“Hãy chạy như vậy để đạt được”* (1 Cr 9,24).

11. Tôi đã trình bày khá dài về mục đích của đời sống tu hành với mục đích giúp những ai muốn tiếp nhận điều này có được suy nghĩ đúng đắn về niềm hy vọng của chúng ta và con đường phía trước, để mỗi người nam và nữ đã hiến dâng mình cho Thiên Chúa, dưới sự hướng dẫn của suy nghĩ này, luôn ghi nhớ nơi chúng ta được kêu gọi và mức độ chúng ta phải đạt đến, bằng mọi cách, với tất cả sức lực và sự cẩn trọng, luôn tận tâm dâng hiến chính mình và mọi thứ chúng ta có trong thế gian này cho điều thiện, nhưng không để cho lòng kiêu ngạo lấn át, như thể chúng ta là điều gì đó, mà phải tự nhận thức rằng chúng ta thực sự luôn là hư không so với sự cao cả của ơn gọi hoàn hảo và sự giàu có không thể thấu hiểu của tình yêu Chúa Kitô.

“Vây, hãy kiên nhẫn chạy cuộc đua đang chờ đợi chúng ta, hướng mắt về Đấng Khởi Xướng và Hoàn Thành đức tin là Đức Giê-su” (Hê-bơ-rơ 12:1), – “quên đi những gì ở phía sau, và vươn tới những gì ở phía trước” (Phi-líp 3:14).

12. Vây thì, hỡi anh em, chúng ta phải sống và cư xử với nhau như thế nào? Bằng những công việc, mồ hôi và sự rèn luyện nào, những người yêu mến lẽ thật mới có thể đạt được mục tiêu đã nêu trên? Ai khao khát mục tiêu này, hãy rời xa thế gian và những thú vui trần tục, rồi dâng hiến linh hồn mình cho tình huynh đệ. Đó là điều Đấng Cứu Thế đã truyền dạy, khi Ngài liệt kê những gì người muốn theo bước chân Ngài phải từ bỏ, rồi thêm vào: *“thậm chí cả linh hồn mình nữa”* (Lc 14,26). Vì vậy, từ bỏ linh hồn mình, hay từ bỏ chính nó, có nghĩa là gì? – Đó là hoàn toàn và vô điều kiện hiến dâng bản thân cho cộng đoàn, tuyệt đối không làm theo ý riêng của mình, và quyết tâm không sở hữu bất cứ điều gì ngoài bộ quần áo đang mặc, để người ấy có thể, không phải lo lắng về bất cứ điều gì, luôn vui vẻ thực hiện đúng những gì được truyền dạy. Ai đã từ bỏ linh hồn mình, hãy tôn kính tất cả các anh em, và đặc biệt là các Bê trên, như những chủ nhân và người cai trị; và hãy phục vụ họ với mọi *“sự khôn ngoan”*, *“không chỉ làm việc trước mặt người ta để lấy lòng họ, nhưng như những tôi tớ của Đấng Christ”* (Ê-phê-sô 6,6). Sau khi phó thác mình cho Chúa, người ấy hãy bước đi trên con đường hẹp và chật hẹp này (của sự vâng phục), và hãy sẵn lòng khuất phục dưới ách tốt lành của Chúa Kitô, tin chắc rằng ách ấy sẽ mang lại cho người ấy ơn cứu độ vĩ đại.

13. Các anh em phải sống với nhau trong sự đơn sơ, trong sạch, đồng lòng, hòa bình và chân thành từ đáy lòng. Chớ ai tự cao hơn người khác, cũng chớ tự cho mình là tốt hơn hay cao hơn ai, mà trái lại, mỗi người, với tư cách là môn đệ của Chúa Kitô, hãy tự nhận mình là người hèn mọn nhất trong mọi người; để nhờ tình yêu, sự đơn sơ, không ganh đua và kiêu ngạo, cùng sự phục tùng lẫn nhau trong sự kính sợ Thiên Chúa, sự hiệp nhất hòa bình trong tình huynh đệ được duy trì, như thể họ là một thân thể và một Thần Khí trong Đức Kitô Giê-su.

14. Khi quyết tâm tuân giữ những quy tắc này, mỗi người trước hết hãy bằng mọi cách cố gắng nuôi dưỡng trong lòng mình tình yêu thiêng liêng và lòng kính sợ Thiên Chúa; hãy không ngừng cầu xin những điều đó từ Thiên Chúa, và bằng cách thường xuyên – hay đúng hơn là không ngừng – nhớ đến Chúa và tình yêu thiên đàng, hãy nỗ lực hết sức để nuôi dưỡng chúng trong lòng mình mỗi ngày, nhờ ơn sủng.

15. Còn về tình yêu thương người lân cận (sau đó), chúng ta đã có thể dễ dàng thành công. Hãy đặt điều đầu tiên lên hàng đầu, thì điều thứ hai, theo sau điều đầu tiên, sẽ được thực hiện theo thứ tự. Và nếu ai đó quên đi điều răn đầu tiên – điều răn vĩ đại về tình yêu đối với Thiên Chúa, vốn được hình thành trong chúng ta nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa từ lòng hướng thiện, lương tâm trong sáng và những suy nghĩ lành mạnh về Thiên Chúa, – mà lại định lo lắng cho điều răn thứ hai tương tự như vậy, thì từ đó sẽ chỉ nảy sinh một sự phục vụ bề ngoài dành cho anh em mà thôi, và người ấy sẽ không bao giờ có thể thực hiện sự phục vụ này một cách trong sạch và lành mạnh; bởi vì những mưu mô của sự ác, khi thấy tâm trí người ấy xa rời việc nhớ đến Đức Chúa Trời, xa rời tình yêu và khát khao hướng về Ngài, hoặc sẽ gieo rắc trong tâm hồn sự oán than và phàn nàn về việc phục vụ anh em, khiến việc đó trở nên khó khăn và nặng nề, hoặc sẽ làm cho người ấy kiêu ngạo và ép buộc người ấy mơ mộng về bản thân như một người đáng kính và vĩ đại, lừa dối bằng suy nghĩ về những việc làm nhiều của mình vì lợi ích của mọi người. Khi con người xa rời việc nhớ đến Chúa và sự kính sợ Chúa, thì người ấy sẽ không ngừng tìm kiếm vinh quang và khao khát lời khen ngợi từ những người mà mình phục vụ. Còn khi trí tuệ và tâm hồn luôn hướng về Chúa và khao khát Ngài, thì theo tình thân tình yêu của Chúa, con người, khi làm mọi việc vì vinh quang của Chúa và làm giàu bằng những việc làm trong sạch và đẹp lòng Chúa trong tình yêu dành cho anh em, sẽ đạt được thành công trọn vẹn trong công việc của mình, công việc đó sẽ được đền đáp bằng phần thưởng vĩnh cửu từ Chúa.

16. Mọi việc rèn luyện đức hạnh mà chúng ta thực hiện đều phải được thực hiện vì vinh quang của Đức Chúa Trời, và đừng để nó trở thành việc làm vì vinh quang riêng của chính chúng ta. Việc tuân giữ các điều răn chỉ thực sự thánh thiện và được thực hiện một cách trong sạch khi chúng ta thực hiện trong sự nhớ đến Chúa, với lòng kính sợ Đức Chúa Trời và vì tình yêu dành cho Ngài. Với tâm thế ấy, kẻ thù – kẻ luôn tìm cách làm ô uế việc tuân giữ các điều răn – sẽ bị xua đuổi xa khỏi chúng ta, và mọi điều được truyền dạy trong các điều răn sẽ trở nên dễ dàng và thuận tiện để thực hiện đối với chúng ta; bởi vì tình yêu của Đức Chúa Trời trong chúng ta làm cho các điều răn trở nên không khó khăn, và loại bỏ mọi trở ngại khi thực hiện chúng. Kẻ thù bằng mọi cách cố gắng làm sao cho tâm trí chúng ta rời xa việc nhớ đến Chúa, rời xa lòng kính sợ và tình yêu dành cho Chúa bằng những cảm dỗ trần tục khác nhau, để sau đó, bằng những điều có vẻ tốt đẹp, nó lôi kéo trái tim chúng ta khỏi điều thiện thật sự – tức là tình yêu dành cho Chúa – sang những điều thiện giả tạo. Và bất cứ điều tốt lành nào con người làm, kẻ xảo quyệt đều cố gắng làm u ám và làm ô uế, bằng cách trộn

lẫn vào việc thực hành điều răn những hạt giống của sự kiêu ngạo, hoặc nghi ngờ, hoặc than vãn, hoặc bất cứ điều gì tương tự, để việc làm tốt đó không phải là điều tốt thực sự – điều chỉ xảy ra khi nó được thực hiện một cách khiêm nhường và tận tâm vì Chúa. Đó là lý do tại sao mỗi người cần có sự hiểu biết sâu rộng và khả năng suy luận, để trí tuệ có thể nhận ra những mưu mô và thủ đoạn của kẻ thù, và loại bỏ mọi điều tội lỗi khỏi các việc làm của mình. Vì ngay cả một việc tốt cũng có thể được thực hiện một cách lơ là, cầu thả, hoặc với ý định không trong sáng, khiến nó không được Chúa hài lòng; và cũng có thể thực hiện việc đó theo ý muốn của Chúa, một cách cẩn trọng, tinh tảo, vì Chúa – để nó trở nên đẹp lòng Chúa.

17. Những ai đã hoàn toàn hiến dâng mình cho Đức Chúa Trời phải tuân giữ mọi điều răn theo khả năng của mình, vì rõ ràng tất cả đều hướng đến một mục đích duy nhất của sự đạo đức, – đó là nhờ đức tin và lòng nhiệt thành trong mọi đức hạnh, chúng ta được Thánh Thần ban cho ân sủng để thực hành, và đạt được sự giải thoát trọn vẹn khỏi các dục vọng, tức là sự thanh tẩy tâm hồn, được Thánh Thần Thánh Hóa thực hiện trong tâm hồn những người trung thành và đạo đức. Vì vậy, mỗi người hãy dâng hiến bản thân cho điều thiện theo mức độ mà tình yêu tâm hồn dành cho Đức Chúa Trời vươn tới. – Và cuối cùng, nếu ai mong muốn cầu nguyện không ngừng, thì hãy luôn ở trong sự cầu nguyện. (Tất nhiên là những người ăn tu).

18. Vậy, nếu ai trong anh em mong muốn dâng thân vào cuộc hành trình cầu nguyện vì tình yêu đối với những ân huệ trên trời, thì nên cho phép người ấy làm điều đó – và người ấy rất xứng đáng được khen ngợi trước mặt mọi người và trước mặt Thiên Chúa. Các anh em hãy nhất trí và vui vẻ cho phép người ấy ở trong lời cầu nguyện, để chính họ cũng nhận được phần thưởng từ Thiên Chúa vì đã đồng ý và hỗ trợ tốt đẹp cho anh em mình; miễn là người quyết tâm làm điều này phải xuất phát từ khát khao không thể kìm nén được để ở cùng Chúa duy nhất, – và thực sự kiên trì trong hành trình không ngừng hướng về Chúa, chống lại mọi suy nghĩ thừa thãi, để nhờ đó, những thành quả của người ấy, nhằm làm gương cho tất cả mọi người, được thể hiện rõ ràng mỗi ngày. Ai có lòng yêu mến Chúa, dù trong lúc cầu nguyện chưa cảm nhận được sự xao xuyến và cháy bỏng của tình yêu Thiên Chúa, nhưng nếu người ấy nỗ lực rèn luyện bản thân, siêng năng tu tập và ép buộc ý chí vào công việc này, hoàn toàn phó thác mình cho tình yêu thiên đàng, cố gắng đạt được lời cầu nguyện thiêng liêng chân chính; thì các anh em khác hãy vui lòng để người ấy ở lại trong lời cầu nguyện, hay nói đúng hơn, hãy hỗ trợ anh ta như những người đồng hành, coi sự tiến bộ của anh em trong sự hoàn hảo nhất là thành quả của chính mình, đừng làm anh ta xao lãng khỏi điều này vì lòng ganh đua và ghen tị, đừng cản trở sự khởi đầu của một hành động nhiệt thành tuyệt vời, và đừng làm gián đoạn khát vọng tốt lành hướng về Thiên Chúa. Và Thiên Chúa, khi thấy sự nồng nhiệt của tình yêu thương lẫn nhau, sẽ đáp ứng mọi lời cầu xin, ban ơn cho mỗi người vì ý muốn chính đáng và tốt lành mà họ dành cho nhau.

19. Ai gia nhập hàng ngũ những người cầu nguyện, vì đã nhận lấy công việc vĩ đại nhất, nên cũng phải nhận lấy hành động vĩ đại nhất; bởi vì có nhiều trở ngại cản trở việc duy trì sự cầu nguyện không ngừng: giấc ngủ, sự chán nản, sự nặng nề của thân xác, những suy nghĩ xoay vần, sự thiếu kiên nhẫn, sự lơ là; và ngoài tất cả những điều đó còn có sự nổi loạn của các linh hồn xảo quyệt, những kẻ đang giao chiến với linh hồn – vốn luôn không ngừng tìm kiếm Thiên Chúa – chống lại nó và bằng mọi cách ngăn cản nó đến gần Thiên Chúa. Vì vậy, người ấy phải luôn duy trì sự tinh tảo và chú tâm vào mọi điều đang diễn ra bên trong, trong sự chiến đấu, kiên nhẫn và khóc lóc, cố gắng hết sức để không để bất cứ điều gì bất lợi cho việc cầu nguyện xâm nhập.

20. Nếu lời cầu nguyện của chúng ta không được tô điểm bằng sự khiêm nhường, tình yêu, sự đơn sơ và lòng nhân ái, thì lời cầu nguyện ấy sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho chúng ta, hay nói đúng hơn, đó chỉ là vỏ bọc của lời cầu nguyện. Tuy nhiên, điều này không chỉ áp dụng cho riêng lời cầu nguyện, mà cho mọi hành động tu hành nói chung – dù là sự trinh khiết, ăn chay, thức đêm cầu nguyện, hát Thánh vịnh, phục vụ, hay bất kỳ công việc nào khác được thực hiện vì đức hạnh. Nếu khi thực hành những việc đó, chúng ta không tìm thấy trong lòng mình những hoa trái của tình yêu, hòa bình, niềm vui, sự hiền lành, khiêm nhường, đơn sơ, chân thành, kiên nhẫn, không ghen tị và những đức tính tương tự; thì mọi công việc và nỗ lực như vậy đều trở nên vô ích. Vì chính vì những hoa trái ấy mà chúng ta mới nỗ lực; do đó, khi không tìm thấy những hoa trái ấy trong lòng mình, thì mọi việc làm và mọi công lao của chúng ta đều trở nên vô ích. Những ai không có những hoa trái ấy vào ngày phán xét sẽ bị xếp ngang hàng với những trinh nữ điên dại.

21. Những ai chưa thể dâng hiến trọn vẹn cho việc cầu nguyện, hãy với lòng tin và sự kính sợ Đức Chúa Trời, chuẩn bị bản thân để phục vụ anh em, hoặc để thực hiện các nhiệm vụ; và khi đã bước vào công việc này, hãy thực hiện nó như những người tuân giữ điều răn của Chúa và làm công việc thiêng liêng; hãy chú tâm vào nó như vào công việc của Chúa, và phục vụ với niềm vui như những tôi tớ của Chúa, tuyệt đối không để sự ác của kẻ thù làm ô uế công việc tốt lành của các con bằng việc nịnh hót, than vãn, kiêu ngạo,

lười biếng hay sợ hãi; ngược lại, hãy cố gắng bằng mọi cách để thánh hóa sự vâng phục tuyệt vời của mình bằng lòng kính sợ và tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, để nó được đẹp lòng Ngài.

22. Vậy, vì tất cả anh em, những người sống cùng một lối sống, đều hướng đến cùng một mục đích đã nêu trên; nên mỗi người hãy nỗ lực theo khả năng của mình, và hãy tin tưởng vào Đức Chúa Trời rằng, nhờ sự can trọng và rèn luyện đức hạnh, người ấy sẽ đạt đến mức độ trọn vẹn của tư cách con cái Chúa Kitô. Còn sự đơn sơ, chân thành, tình yêu thương lẫn nhau, niềm vui và sự khiêm nhường trong mọi việc hãy luôn vững chắc trong tình huynh đệ, như nền tảng để chúng ta không vì kiêu ngạo, tự cao tự đại với nhau, hay sa vào than vãn, mà khiến công lao của mình trở nên vô ích. Và ai luôn luôn kiên trì trong cầu nguyện, chớ tự cao tự đại trước những người chưa đủ khả năng để cầu nguyện liên li như vậy, để công việc của người ấy có thể phát triển tốt đẹp trước mặt Thiên Chúa và con người. Và ai đã dâng hiến mình cho việc phục vụ, hay thực hiện một hình thức tuân phục nào khác, chớ than vãn vì sự xúi giục của lòng ác, và chớ vu khống người đang sống trong cầu nguyện và ăn chay, để chính người ấy cũng được ân sủng nơi Thiên Chúa, và công việc của người ấy trở nên đẹp lòng Thiên Chúa. – Là các chi thể của nhau, chúng ta có bốn phận an ủi lẫn nhau. Giống như các chi thể của thân thể, được điều khiển bởi một linh hồn, phục vụ lẫn nhau mà không ghen tị, thì chúng ta, là các chi thể của nhau, được điều khiển bởi một Thánh Thần duy nhất và được nuôi dưỡng bởi Lời Chân Lý sống động duy nhất, phải, vì sự an ủi lẫn nhau, sống trong sự hòa hợp chung bằng tình yêu và sự đơn sơ, lòng nhân ái và niềm vui. – Khi sự sắp xếp này của lòng đơn sơ lẫn nhau được duy trì, thì sự dư dật của những ai siêng năng cầu nguyện sẽ bù đắp cho những thiếu sót của những ai đang thực hành sự vâng phục trong công việc này, và ngược lại, sự dư dật từ công việc của những người thực hiện sự vâng phục sẽ bù đắp những thiếu sót trong việc này cho những người chuyên tâm cầu nguyện, *“để có sự bình đẳng”*, như lời Thánh Tông Đồ đã nói (2 Cô-rinh-tô 8,14). Miễn là sự đơn sơ, tình yêu thương, lòng khiêm nhường và không ghen tị được củng cố giữa các anh em. Khi đó, tùy theo mức độ mà ai tin tưởng, yêu thương và lao động, thì cũng tùy theo mức độ đó mà họ sẽ tiến bộ mỗi ngày và xứng đáng được vào Nước Trời. Đó mới chính là cuộc sống của các Thiên thần! Điều này chính là ý nghĩa của câu: *“Xin ý Chúa được thực hiện, trên trời cũng như dưới đất”*, khi chúng ta kết hợp với nhau bằng lòng không ghen tị, sự đơn sơ, tình yêu thương, hòa bình và niềm vui, coi sự tiến bộ của người lân cận như thành quả của chính mình, đồng thời nhận những yếu đuối, khuyết điểm và nỗi buồn như tổn thất của chính mình, như đã được nói: *“Đừng chỉ lo cho lợi ích riêng mình, mà hãy lo cho lợi ích của người khác”* (Phil. 2, 4). Như vậy, khi thương xót lẫn nhau, đặc biệt là những người mạnh mẽ thương xót những người yếu đuối, và những người vững vàng thương xót những người bất lực, chúng ta sẽ có thể thực hiện luật của Đức Kitô, như Thánh Phaolô đã chỉ dạy (Gal. 6, 2).

4. Về các đức tính và các đam mê

1. Cần phải biết rằng, vì con người có tính hai mặt, tức là bao gồm cả thân xác và linh hồn, nên cũng có hai loại giác quan. Có năm giác quan thuộc linh hồn và năm giác quan thuộc thân xác. Các giác quan thuộc linh hồn được các nhà hiền triết gọi là “ ” (các năng lực của linh hồn), và bao gồm những điều sau: trí tuệ, lý trí (suy luận), nhận thức (ý nghĩa), trí tưởng tượng và cảm nhận; còn các giác quan thuộc về thể xác là: thị giác, khứu giác, thính giác, vị giác, xúc giác. Từ đó nảy sinh ra hai loại đức tính và hai loại tật xấu. Và mỗi con người đều cần phải hiểu rõ rằng những đức tính nào thuộc về tâm hồn, những đức tính nào thuộc về thể xác, cũng như những đam mê nào thuộc về tâm hồn và những đam mê nào thuộc về thể xác.

Các đức tính thuộc tâm hồn

2. Về các đức tính tâm hồn, chúng ta khẳng định rằng chủ yếu có bốn đức tính chung, đó là: dũng cảm, khôn ngoan, tiết độ và công bằng. Từ những đức tính này, các đức tính tâm hồn sau đây được sinh ra: đức tin, đức hy vọng, đức yêu thương, cầu nguyện, khiêm nhường, hiền lành, lòng khoan dung, kiên nhẫn, lòng nhân ái, không hay giận dữ, sự hiểu biết về Thiên Chúa, không dễ cáu kỉnh, sự đơn sơ, sự bình tĩnh, không giả dối, yêu chuộng sự thật, tự do, sự chán ghét sự phán xét, sự kiêu ngạo, sự khoe khoang, sự kiêu căng, sự ghen tị, sự xảo trá và lòng tham tiền, lòng trác ản, lòng thương xót, sự hào phóng, sự kính trọng, lòng sùng kính, khát khao những phúc lành bất tử trong tương lai, mong muốn Nước Trời, khao khát được trở thành con cái Thiên Chúa.

Các đức tính thuộc về thân xác

3. Còn các đức tính thuộc về thân xác, mà đúng hơn có thể nói rằng nhờ sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, chúng trở thành công cụ của các đức tính, và nếu không có chút giả dối hay nịnh bợ nào, thì chúng sẽ

dẫn dắt con người đến sự thành công trong sự khiêm nhường và vô dục, đó là những điều sau đây: kiêng khem, ăn chay, đói khát, thức trắng đêm, đứng suốt đêm, quỳ gối, không bao giờ đi tắm hơi, chỉ mặc một chiếc áo choàng, ăn thức ăn khô, ăn muộn và với lượng rất ít, chỉ uống nước, nằm trên mặt đất trần, sống trong cảnh nghèo khó, không ham muốn của cải, kiệt sức, không quan tâm đến quần áo, không tự ái, sống ẩn dật, im lặng, ở mãi trong phòng tu, thiếu thốn, bằng lòng với ít ỏi, im lặng, tự tay làm các công việc thủ công, mọi sự chịu đựng đau khổ và mọi hành động dừng cảm về thể xác. Tất cả những điều này, khi thân thể còn khỏe mạnh và bị các dục vọng xác thịt quấy rầy, là rất cần thiết và hữu ích; nhưng khi thân thể đã yếu đuối và nhờ ơn Chúa đã chế ngự được các dục vọng trong lòng, thì không còn cần thiết đến vậy; bởi vì mọi sự đều được thực hiện bởi lòng khiêm nhường thánh thiện và lòng biết ơn.

Những dục vọng của tâm hồn

4. Những dục vọng của tâm hồn là: sự lãng quên, sự lười biếng và sự vô minh. Bị che mờ bởi ba dục vọng này, con mất tâm hồn, tức là trí tuệ, rơi vào sự thống trị của các dục vọng khác, đó là: sự vô đạo, sự sai lầm về đức tin, tức là mọi tà thuyết, sự phi báng, sự căm giận, cơn giận, sự bức bối, tính nóng nảy, sự ghét bỏ con người, lòng hận thù, vu khống, phán xét, buồn phiền vô cớ, sợ hãi, lo âu, bất hòa, ghen tuông, đố kỵ, hãm huyền, kiêu ngạo, đạo đức giả, dối trá, hoài nghi, thiếu khôn ngoan, thiếu sáng suốt, thiên cận, tham lam, ham muốn của cải, lười biếng, tham lam, thiên vị, luyến thế, chán nản, hèn nhát, vô ơn, than vãn, khoe khoang, tự cao, nóng nảy, kiêu ngạo, ham quyền lực, nịnh bợ, xảo trá, vô liêm sỉ, vô cảm, nịnh hót, giấu giếm, chế giễu, hai mặt, chấp nhận tội lỗi vì dục vọng, suy nghĩ không ngừng về tội lỗi, tâm trí lang thang, tự ái – mẹ của mọi điều xấu xa, tham lam – gốc rễ của mọi tệ nạn và dục vọng, tính ác độc và xảo trá.

Những dục vọng thể xác

5. Còn những dục vọng xác thịt bao gồm: ham ăn, ăn uống vô độ, xa hoa, say sưa, ăn uống lén lút, các hình thức ham mê khoái lạc, dâm dục, ngoại tình, đòi truy, ô uế, loạn luân, lạm dụng trẻ em, giao hợp với động vật, những ham muốn xấu xa và mọi dục vọng trái tự nhiên và đáng hổ thẹn, trộm cắp, phạm thánh, cướp bóc, giết người vì ghen tị hoặc trong cơn giận dữ vô lý, mọi sự an ủi thể xác, thỏa mãn ham muốn xác thịt, đặc biệt khi cơ thể còn khỏe mạnh, phù thủy, bói toán, phù phép, xem bói, tiên đoán, sự hào nhoáng, sự bông bột, sự lười biếng, đam mê trang phục, việc thoa kem lên mặt, lối sống truy lạc đáng lên án, chơi xúc xắc, sự say mê mù quáng vào những thú vui trần tục, lối sống ham mê xác thịt, làm suy yếu trí tuệ, khiến nó trở nên trần tục và giống như loài vật, và hoàn toàn không cho phép hướng ánh mắt lên Thiên Chúa và các việc làm đức hạnh. Còn gốc rễ của mọi điều ác, và như một số người sẽ nói, nguyên nhân đầu tiên chính là sự ham mê khoái lạc, ham danh vọng và ham tiền bạc, từ đó sinh ra mọi điều xấu xa.

6. Nhưng con người sẽ không phạm bất kỳ tội lỗi nào, nếu trước tiên, như vị tu sĩ khôn ngoan Mark đã nói, những “người không lỗi” mạnh mẽ này – tức là sự lãng quên, sự lười biếng và sự vô minh – không chiếm ưu thế và thống trị con người. Chính lối sống ham hưởng thụ và an nhàn, sự gắn bó với danh vọng và giải trí của con người đã sinh ra những điều đó. Và nguyên nhân ban đầu, cũng là “người mẹ” tội tệ nhất của tất cả những điều này, chính là lòng tự ái, tức là sự gắn bó thiếu lý trí và sự gắn bó cuồng nhiệt với thân xác, sự phân tán và xao nhãng của tâm trí, cùng với những lời nói cay độc, mọi sự buông thả trong lời nói và tiếng cười, những điều này dẫn đến nhiều điều xấu xa và nhiều sự sa ngã.

7. Hơn nữa, cần phải biết rằng lòng ham danh vọng khi đã biến thành đam mê thì vô cùng đa dạng và có nhiều hình thức khác nhau; và rằng có rất nhiều thú vui quyến rũ linh hồn, khi linh hồn ấy không tỉnh táo trước mặt Thiên Chúa, không được bao bọc bởi sự kính sợ Thiên Chúa và tình yêu của Đức Kitô, cũng như không bận tâm đến việc thực hành các nhân đức. Bởi vì từ khắp nơi, hàng ngàn thú vui hiện ra, thu hút ánh mắt tâm hồn: vẻ đẹp thể xác, tiền bạc, sự xa hoa, danh vọng, sự lười biếng, cơn giận, sự chiếm hữu, lòng ham quyền và lòng tham lam, để lừa dối chúng ta, những thú vui này mang đến cho chúng ta những niềm vui có vẻ ngoài rực rỡ và dễ mến, đủ sức thu hút những ai đã bị mê hoặc bởi những điều tương tự, và những người không có trong lòng tình yêu mãnh liệt đối với đức hạnh, mà lại đang gặp khó khăn. Mọi mối ràng buộc trần thế, mọi sự say mê đối với bất cứ điều gì vật chất, dù nó có nhỏ nhất đến đâu, cũng mang lại niềm vui và cảm giác dễ chịu cho người say mê, dù điều đó là vô lý và về lâu dài có hại, và nó nô lệ hóa sức mạnh khao khát của tâm hồn đến mức người đã khuất phục trước đam mê, khi bị tước đoạt điều mình yêu thích, sẽ rơi vào sự căm giận, buồn bã, giận dữ, và hận thù. Và nếu ngoài sự đam mê ra, dù chỉ là một thói quen nhỏ cũng chiếm lĩnh con người, thì, than ôi! nó khiến người bị trói buộc bởi đam mê phi lý hoàn toàn đầu hàng trước nó, vì niềm vui ẩn giấu bên trong.

8. Niềm vui của dục vọng, như đã nói ở trên, rất đa dạng, và tìm thấy sự thỏa mãn không chỉ trong sự đam dục và các thú vui xác thịt khác, mà còn trong các đam mê khác. Và sự tiết độ không chỉ nằm ở việc kiềm chế khỏi sự đam dục và các thú vui xác thịt, mà còn ở việc được tự do khỏi các đam mê khác. Vì vậy, kẻ ham lợi, ham tiền, tham lam – không phải là người tiết độ. Cũng như người này say mê về đẹp thể xác, thì kẻ kia say mê tiền bạc. Và kẻ sau thậm chí còn thiếu tiết độ hơn; bởi vì hắn không có động lực tương đương với người trước, động lực mà bản năng tự nhiên thúc ép hắn phải tuân theo. Vì theo lẽ công bằng, người kỳ sĩ không khéo léo nhất không phải là người không kìm chế được cơn ngựa buồng bình và hăng hái, mà là người không biết cách điều khiển cơn ngựa hiền lành và vâng lời. Và từ tất cả những điều đó, có thể thấy rằng lòng ham mê tiền bạc cao hơn các ham muốn khác và không phải là bản năng; và những động lực dẫn đến nó không nằm trong bản chất tự nhiên của chúng ta, mà nằm trong ý chí sai lầm; vì vậy, ai để nó chi phối thì sẽ phạm tội không thể tha thứ. Do đó, chúng ta cần hiểu rõ rằng sự ham mê khoái lạc không chỉ giới hạn ở sự đam dục và những thú vui xác thịt, mà còn hiện diện trong mọi điều mà chúng ta yêu thích theo ý muốn và sở thích của tâm hồn.

9. Để hiểu rõ hơn về các đam mê, chúng ta nhận thấy cần phải bổ sung thêm điều sau đây. Linh hồn được chia thành ba phần: sức mạnh tư duy, sức mạnh kích động và sức mạnh ham muốn. Các tội lỗi của sức mạnh tư duy bao gồm: sự không tin, tà giáo, sự thiếu khôn ngoan, sự phi báng, sự thiếu phân biệt, sự vô ơn, và việc dung túng cho những tội lỗi phát sinh từ sức mạnh ham muốn trong linh hồn. Để chữa lành và giải thoát khỏi những tội lỗi này, cần có: đức tin vững chắc vào Thiên Chúa, các giáo lý chân chính và không sai lầm, việc nghiên cứu liên tục Lời của Thánh Thần, lời cầu nguyện trong sạch, và lòng biết ơn không ngừng đối với Thiên Chúa. Các tội lỗi thuộc về sức mạnh của sự giận dữ bao gồm: lòng tàn nhẫn, hận thù, thiếu lòng trắc ẩn, hay ghen, ghen tị, giết người và những suy nghĩ liên tục về những điều tương tự. Còn để chữa lành và giải thoát khỏi những tội lỗi này, cần có lòng nhân ái, tình yêu thương, sự hiền lành, tình huynh đệ, lòng trắc ẩn, sự kiên nhẫn và lòng tốt. Các tội thuộc về sức mạnh dục vọng bao gồm: ham ăn, ăn uống vô độ, say xỉn, đam dục, ngoại tình, ô uế, trụy lạc, tham lam, ham danh vọng hão huyền, vàng bạc, của cải và các thú vui xác thịt. Để chữa lành và giải thoát khỏi những điều đó, người ta thực hành: ăn chay, kiêng khem, chịu khổ vì Chúa, không tham lam, bỏ thí cho người nghèo, hướng tới những ân huệ tương lai, khao khát Nước Trời, và khao khát được trở thành con cái của Chúa.

10. Bây giờ tôi sẽ nói về những ý nghĩ đam mê, là nguyên nhân dẫn đến mọi tội lỗi. Có tám loại ý nghĩ xấu xa: ham ăn, đam dục, tham lam, giận dữ, buồn bã, chán nản, kiêu ngạo, tự cao. Việc những ý nghĩ này có làm phiền lòng chúng ta hay không, điều đó không nằm trong ý chí của chúng ta; nhưng việc chúng có tồn tại hay không tồn tại trong chúng ta, và có khơi dậy hay không khơi dậy những đam mê, điều đó lại nằm trong ý chí của chúng ta. Nhưng có sự khác biệt giữa *sự xúi giục*, *sự đồng lõa*, *đam mê*, *cuộc đấu tranh*, *sự chấp nhận* – điều đưa ta đến gần việc đó và trở nên giống như nó – *sự tự chủ*, và *sự bị chi phối*. *Sự xúi giục* chỉ là lời nhắc nhở đơn thuần do kẻ thù đưa ra, chẳng hạn: “Hãy làm điều này điều kia”, như kẻ thù đã nói với Đức Chúa Giê-su, Thiên Chúa của chúng ta: “*Hãy phán một lời, để những hòn đá này trở thành bánh*” (Mt 4,3). Và điều này, như đã nói, không nằm trong ý chí của chúng ta. Còn “*hợp tác*” là việc chấp nhận ý nghĩ do kẻ thù gieo rắc, và như thể là sự tham gia vào đó, cùng với việc trò chuyện với nó một cách thích thú, diễn ra theo ý muốn của chúng ta. “*Tham ái*” là thói quen hình thành do sự hợp tác đối với ý nghĩ do kẻ thù gieo rắc, và như thể là sự suy nghĩ và mơ mộng liên tục về nó. *Cuộc đấu tranh* là sự đối kháng lẫn nhau giữa ý nghĩ và lý trí, hướng tới hoặc là tiêu diệt đam mê trong ý nghĩ, hoặc là chấp nhận ý nghĩ đam mê, như Thánh Tông Đồ đã nói: “*Thân xác ham muốn chống lại Thánh Thần, còn Thánh Thần lại chống lại thân xác; hai bên đối kháng lẫn nhau*” (Ga-la-ti 5,17). *Sự bị chi phối* là sự cuốn hút cưỡng ép, bất tự nguyện của trái tim, bị chi phối bởi thành kiến và thói quen lâu dài. *Sự chấp nhận* là việc bày tỏ sự đồng ý với dục vọng trong suy nghĩ; còn “*hành động tự nguyện*” – chính là hành động thực hiện theo sự chấp nhận của suy nghĩ đầy dục vọng.

11. Ai ngay từ đầu đã đẩy lùi điều đầu tiên, tức là sự quyến rũ, bằng sự mâu thuẫn và kiên định của mình, thì người ấy sẽ dập tắt tất cả những điều còn lại chỉ trong một lần. Còn sự ham ăn được tiêu diệt bằng sự tiết chế, sự đam dục – bằng tình yêu Thiên Chúa và khát vọng hướng tới tương lai, lòng tham tiền – bằng lòng thương xót đối với người nghèo, cơn giận – bằng lòng nhân ái và tình yêu dành cho mọi người, nỗi buồn trần thế – bằng niềm vui thiêng liêng, sự chán nản – bằng sự kiên nhẫn, sự kiên định và lòng biết ơn trước mặt Thiên Chúa; sự kiêu ngạo – bằng việc thực hành các đức tính một cách thâm lặng và cầu nguyện không ngừng với lòng ăn năn chân thành; sự kiêu căng – bằng cách không phán xét hay hạ thấp ai, giống như người Phariseu khoe khoang, mà tự coi mình là người cuối cùng trong tất cả. Như vậy, tâm trí, sau khi được giải thoát khỏi mọi đam mê đã nêu và vươn lên đến Thiên Chúa, ngay từ khi còn ở trần gian đã bắt đầu sống cuộc đời hạnh

phúc, nhờ nhận được ân sủng của Thánh Thần, và sau khi lìa khỏi cõi đời này, với sự vô dục và sự hiểu biết chân chính, sẽ được đặt trong ánh sáng của Thánh Ba Ngôi và Thiên Chúa, cùng với các Thiên Thần Thánh, tỏa sáng trong muôn đời vô tận.

12. Linh hồn, như đã nói ở trên, gồm ba phần; bởi vì trong đó có ba sức mạnh: tư tưởng, tính nóng nảy và dục vọng. Nếu trong tính nóng nảy có tình yêu và lòng nhân ái, còn trong dục vọng có sự trong sạch và tiết độ, thì tư tưởng sẽ sáng sủa. Còn nếu trong tính nóng nảy có sự thù hận con người, và trong dục vọng có sự truy lạc, thì tư tưởng sẽ u ám. Trí tuệ, khi các đam mê phục tùng nó, sẽ trở nên lành mạnh, tiết độ và sáng sủa, chiêm ngưỡng một cách thiêng liêng sự hài hòa của các tạo vật của Thiên Chúa, và được nâng lên đến Thánh Ba Ngôi và Thánh Ba Ngôi Hạnh Phúc. Tương tự, sự nóng nảy cũng nằm trong dòng chảy tự nhiên khi người ấy yêu thương mọi người, không oán trách ai và không ghi nhớ điều ác. Còn dục vọng thì phù hợp với bản tính khi, nhờ sự tiết chế, khiêm nhường và không tham lam, nó chế ngự được các dục vọng, tức là khoái lạc xác thịt, ham muốn lợi lộc và danh vọng phù du; bởi vì lòng ham muốn có ba hướng khao khát: hoặc hướng đến những khoái lạc xác thịt, hoặc hướng đến danh vọng hão huyền, hoặc hướng đến sự quyền rũ của của cải – và vì sự khao khát trái với lý trí này, người ta bỏ bê Thiên Chúa và các điều răn của Ngài, quên đi sự cao quý vốn có của chính mình, trở nên cay độc với người lân cận, làm u ám tâm trí và không cho phép người ấy hướng mắt về sự thật. Còn ai đã đạt được cách suy nghĩ cao cả nhất, thì ngay tại đây, như đã nói ở trên, đã được nếm trước Nước Trời, bắt đầu sống một cuộc đời hạnh phúc, mong chờ sự hạnh phúc đã được chuẩn bị sẵn bởi Thiên Chúa yêu thương, mà chúng ta, những kẻ không xứng đáng, cũng được ban cho nhờ ân sủng của Đức Kitô.

13. Cần phải biết rằng, dù là đức tính nào đi chăng nữa, cũng không thể đạt đến mức độ hoàn hảo nếu người đó suốt cả cuộc đời không nỗ lực không mệt mỏi để rèn luyện nó bằng sự siêng năng và tận tụy. Điều này áp dụng cho việc bố thí, cầu nguyện, tình yêu thương, hay bất kỳ đức tính cơ bản nào – như lòng dũng cảm, sự khôn ngoan, sự trong sạch và công bằng. – Trong quá trình không ngừng nỗ lực thực hành các đức tính, cần phải cảnh giác để không làm giảm sút, thậm chí hủy hoại hoàn toàn giá trị và ý nghĩa của chúng, bằng cách để cho những mục đích xấu xen vào, chẳng hạn như việc nịnh bợ người khác, danh vọng hão huyền và những điều tương tự. Và trên hết, khi thực hành các đức tính, cần phải luôn hành động với sự sáng suốt – thứ cao quý hơn tất cả các đức tính, như một nữ hoàng, và là đức tính cao quý nhất trong các đức tính.

14. Đối với tất cả những ai mong muốn thành công trong các đức tính và cố gắng tránh xa tội lỗi, điều vô cùng cần thiết là phải biết thêm rằng: bởi vì linh hồn cao quý hơn thân xác vô cùng, nên các đức tính thuộc linh hồn – đặc biệt là những đức tính mang danh Chúa và noi gương Chúa – cũng cao quý hơn các đức tính thuộc thân xác; cũng như những tật xấu thuộc tâm hồn nặng nề và tai hại hơn những tật xấu thuộc thể xác, cả về hành động lẫn những hình phạt được áp đặt, mặc dù tôi không hiểu tại sao điều này lại lọt khỏi sự hiểu biết của nhiều người. Những tật xấu như say xỉn, dâm dục, trộm cắp và những tật xấu tương tự, vốn là những điều mà rõ ràng nhiều người ghê tởm, họ cảnh giác, sợ hãi và tránh né; nhưng lại thờ ơ trước những thói hư tật xấu quan trọng hơn nhiều, đặc biệt là những thói hư tật xấu về tâm hồn – như ghen tị, hận thù, kiêu ngạo, xảo trá, và gốc rễ của mọi điều ác – lòng tham tiền, cùng những thói hư tật xấu tương tự.

5. Về việc chống lại tám dục vọng chính, nói chung

1. Hãy biết rằng có tám ý nghĩ sinh ra mọi điều xấu xa: ham ăn, dâm dục, tham tiền, giận dữ, buồn phiền vô cớ, chán nản, kiêu ngạo, tự mãn. Chính những điều này gây chiến với mọi người.

2. Còn người, nếu muốn chiến thắng “*tham ăn*”, hãy yêu mến sự tiết độ, hãy kính sợ Đức Chúa Trời – và người sẽ chiến thắng.

3. Nếu muốn chiến thắng “*dâm dục*”, hãy yêu mến sự tỉnh thức và khát khao, luôn suy nghĩ về cái chết và đừng bao giờ trò chuyện với phụ nữ, thì – người sẽ chiến thắng.

4. Nếu con muốn chiến thắng “*tham lam*”, hãy yêu mến sự không ham của cải và không phung phí.

5. Nếu muốn chiến thắng “*con giận*”, hãy rèn luyện tính hiền lành và lòng khoan dung, và hãy ghi nhớ trong tâm trí những điều ác mà dân Do Thái đã gây ra cho Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta; thế mà Ngài, là Thiên Chúa yêu thương loài người, đã không giận họ, mà trái lại, Ngài còn cầu nguyện cho họ, nói rằng: “*Lạy Cha, xin tha thứ cho họ*” tội lỗi này: “*vì họ không biết mình đang làm gì*” (Lc 23,34).

6. Nếu muốn vượt qua nỗi “*buồn phiền*” nhất thời, đừng bao giờ buồn phiền vì bất cứ điều gì tạm thời; nhưng nếu ai đó xúc phạm bạn bằng lời nói, hay quấy rối, hay làm nhục bạn, đừng buồn phiền, mà trái lại, hãy vui mừng. Chỉ nên buồn khi bạn phạm tội; nhưng ngay cả trong trường hợp này, hãy giữ chừng mực để không rơi vào tuyệt vọng và không bị hủy diệt.

7. Nếu muốn chiến thắng “*sự chán nản*”, hãy dành thời gian, dù chỉ một lúc, để làm một công việc thủ công nào đó, hoặc đọc sách, hoặc thường xuyên cầu nguyện.

8. Nếu muốn chiến thắng “*sự kiêu ngạo*”, đừng ham mê lời khen ngợi, danh dự, quần áo đẹp, chỗ ngồi đầu tiên, hay sự ưu ái; trái lại, hãy chấp nhận bị chỉ trích và sỉ nhục, dù người ta bịa đặt những điều dối trá về bạn: và hãy tự trách mình rằng bạn còn tội lỗi hơn bất kỳ kẻ tội lỗi nào.

9. Nếu muốn chiến thắng “*sự kiêu ngạo*”, thì dù làm gì đi nữa, cũng đừng nói rằng điều đó là nhờ công lao hay sức lực của chính mình; nhưng dù có ăn chay, dành thời gian thức đêm cầu nguyện, ngủ trên đất trống, hát thánh vịnh, hay quỳ lạy nhiều lần, hãy nói rằng điều này được thực hiện nhờ sự giúp đỡ và sự che chở của Thiên Chúa, chứ không phải nhờ sức mạnh hay nỗ lực của chính mình.

1. Về việc chống lại thói ham ăn

1. Tu sĩ chớ ham muốn thịt, và chớ uống rượu đến say sưa: nếu không, tâm trí người sẽ trở nên thô lỗ, và những lo toan đời thường sẽ không bao giờ chấm dứt.

2. Dấu hiệu của đời sống tốt lành nơi một tu sĩ trẻ là sự kiêng khem khiêm nhường trong việc uống rượu và nói nhiều. Ai yêu thích những điều đó thì sẽ không thể hoàn thành trọn vẹn đời sống tốt lành.

3. Đừng ép anh em mình uống rượu đến say sưa, dù anh ta đã quen uống từ lâu; vì con thuyền được xây dựng trong thời gian dài, nhưng chỉ cần một cú va chạm là có thể bị phá hủy ngay lập tức.

4. Ai khao khát sự an lạc xác thịt thì đang tự chuốc lấy nhiều tai họa; còn người kiên nhẫn sẽ được cứu rỗi.

5. Thà ăn vì Chúa và tạ ơn Chúa, còn hơn là không ăn mà lại lên án những người đang ăn và tạ ơn Chúa.

6. Người đã ngồi vào bàn ăn chưa? Hãy ăn bánh, nhưng đừng lên án người lân cận, kéo vì sự lên án đó mà người trở thành kẻ nuốt chửng anh em mình.

7. Hãy vững vàng trong đức tin, và ăn mọi thứ được dọn ra cho người nhân danh Chúa. Nếu có món ăn nào được dọn ra mà người không muốn ăn, đừng đẩy món đó ra khỏi bàn ăn khi những người khác muốn ăn và tạ ơn Chúa.

8. Người đã ngồi vào bàn ăn chưa? Hãy ăn như một con người, đừng nhìn ngó xung quanh như kẻ dốt nát.

9. Một anh em đã nói: “Tôi không từ chối ăn thịt vì sự ghê tởm nào cả: vì ‘*mọi loài thụ tạo của Đức Chúa Trời đều tốt lành và không có gì đáng chê trách*’ (1 Ti-mô-thê 4:4); nhưng vì có chép rằng: ‘*Sự ngọt ngào chẳng ích gì cho kẻ đại dột*’ (Châm Ngôn 19:10), nên việc một tu sĩ ăn thịt động vật là điều thiếu khôn ngoan.”

10. Khi được mời ăn những miếng thịt (phần thừa), đừng khinh thường ngay cả những miếng nhỏ; vì Chúa đã truyền cho các môn đệ thu gom những mảnh vụn bánh, “*để chẳng có gì bị hư mất*” (Ga 6,12).

11. Điều đáng trách ở con người là say sưa vì rượu; đã thấy nhiều người, nhưng tôi không tìm thấy ai giống như kẻ say sưa.

12. Sự kiêng khem làm kiệt sức xác thịt, còn việc ăn uống quá độ làm cho trí tuệ trở nên thô lỗ.

13. Hỡi tu sĩ, hãy tự kiểm chế và khuất phục xác thịt mình, để khỏi bị loại trừ.

14. Hãy hành động trong thân xác mình, và người sẽ dâng trái ngọt lên Thiên Chúa.

15. Hỡi tu sĩ, người có muốn đạt được sự bình an trong cộng đoàn anh em không? Hãy bằng lòng với bữa ăn chung của anh em; “*thì thân xác người sẽ được chữa lành*”, và “*xương cốt người sẽ được phục hồi*” (Châm Ngôn 3, 8), và linh hồn người sẽ không bị tổn hại. “*Nếu người để mắt vào chén và ly, sau này người sẽ đau đớn, như bị rắn cắn*” (Châm Ngôn 23,31).

16. Con sư tử, khi đuổi theo con mồi để lấp đầy bụng, sẽ trở thành tù nhân; và kẻ ham ăn cũng tự hạ mình để thỏa mãn dạ dày.

17. Ăn uống quá độ làm cho trí tuệ trở nên thô lỗ, còn sự tiết chế lành mạnh thì thanh tẩy nó.

18. Người say sưa và hay cáu kỉnh làm xáo trộn tâm hồn anh em, và sự hồ thẹn luôn bám theo người ấy.

19. Người uống rượu vào buổi tối sẽ làm và nói những điều không nên, rồi đến sáng hôm sau lại hối hận; nhưng nếu lại tìm được rượu, người ấy lại hành động như vậy.

20. Đừng uống rượu đến say mềm, dù bạn bè bên cạnh có nài nỉ thế nào đi chăng nữa: vì nếu rượu làm chủ được bạn, thì chính những người đã nài nỉ bạn trước tiên sẽ bị bạn lôi kéo.

21. Kẻ ham ăn vất vả và đau khổ vì lo làm sao để lấp đầy bụng mình bằng các món ngon, nhưng khi đã ăn no, lại phải chịu đựng cơn đau khi tiêu hóa; còn sự tiết độ thì đi kèm với sức khỏe và sự tỉnh táo.
22. Nhà tu ham ăn lo lắng về nhiều điều, còn người tiết độ thì giống như con dê trong đồng cỏ.
23. Hỡi nhà tu hành, đừng lo lắng về dạ dày, thì người sẽ được an lạc.
24. Tất cả củi trong rừng cũng không đủ để thỏa mãn ngọn lửa; xác thịt cũng vô độ như vậy, dù có thỏa mãn nó đến đâu đi chăng nữa.
25. Người chần chừ say sưa sẽ không chần chừ được đàn chiên được giao phó, còn người lơ đãng sẽ tự biến mình thành con mồi của thú dữ. Vì *“gai góc mọc um tùm trong tay kẻ say sưa”* (Châm Ngôn 26,9), còn linh hồn người tiết độ thì hướng về Thiên Chúa.
26. Sự tiết độ là đức tính của sự kiên nhẫn.
27. Đừng uống rượu say sưa để làm vừa lòng người khác; vì khi đó, người sẽ phải chịu sự xấu hổ lớn lao khi người ta phát hiện người đang say xỉn.
28. Người đã nếm bánh và no nê! Hãy tôn vinh Đức Chúa Trời, Đấng đã nuôi dưỡng người. Còn nếu người muốn thỏa mãn thân thể mình bằng ít ỏi, hãy tôn vinh Đức Chúa Trời, Đấng đã ban sức mạnh cho người, và đừng nói trước mặt mọi người rằng: “Ta chưa ăn phần bánh này hay phần bánh kia.” – Người đạt được gì từ việc đó? – Người chẳng phải chỉ đang lên án những người ăn uống và tạ ơn sao?
29. Nhà tu sĩ ham ăn gọi thời gian ăn chay là thời gian buồn bã, còn người tiết độ thì ngay cả khi ăn chay cũng không có vẻ mặt u ám.
30. Theo tôi, việc kiêng khem quá mức không phải là điều đáng khen ngợi; ngược lại, việc coi thường sự kiêng khem cần thiết cũng không có lợi. Cũng như việc lâu dài không tuân theo các bữa ăn quy định sẽ dẫn đến sự lười biếng và thiếu sức lực để phục vụ, thì việc ăn uống quá độ cũng khiến người ta bị lên án. Có lời chép: *“Khốn cho các người, những kẻ no nê ngày nay, vì các người sẽ đói khát”* (Lc 6,25). Hơn nữa, người thiếu tiết độ sẽ sa vào những dục vọng xác thịt vì sự vô độ. Vì vậy, cần phải điều khiển thân thể một cách đạo đức và đúng đắn.
31. Sau khi dùng bữa (trong bữa ăn), đừng đi lang thang trong các phòng tu, mà hãy im lặng trong phòng tu của mình; vì ma quỷ đã lừa dối nhiều người bằng rượu. Vì vậy, sau khi dùng bữa, việc ở trong phòng tu của người khác là biểu hiện của sự liêu lĩnh và suy đồi. Trong những buổi tụ họp như vậy, linh hồn dễ sa ngã, nhất là khi vị Bề trên không can thiệp. Vì ai không muốn kiểm chế tâm trí mình bằng sự kính sợ Thiên Chúa, thì cần phải có sự sợ hãi của con người để ngăn cản họ khỏi những điều vô ích, giống như người nô lệ giữ được sự trong sạch nhờ sự nghiêm khắc của chủ nhân.
32. Hãy ăn những thức ăn đơn giản và cần thiết, để tâm trí người không trở nên thô lỗ vì *“ăn uống, say sưa và những lo âu của đời sống”* (Luca 21,34). Vì những kẻ bị ám ảnh bởi những đam mê và dâm dục như vậy không coi dâm dục là dâm dục, ngoại tình là ngoại tình, và họ không từ chối bất cứ điều gì mà những người ngoại đạo, những kẻ không biết Chúa, đang làm; nhưng họ thực hiện tất cả những điều đó một cách liêu lĩnh, chẳng khác gì lợn lộn trong bùn; họ không nhớ đến Luật Pháp, cũng không nhớ đến các Tiên Tri, và cũng không nhớ đến chính Chúa, Đấng đã nhập thể để hủy diệt tội lỗi vô luật pháp. Vậy, đừng ham mê thịt và rượu, để tâm trí người không trở nên bất lực trong việc tiếp nhận các ân sủng thiêng liêng.
33. Đừng đắm chìm trong các phòng tắm hơi, rượu chè và thịt nhiều, để khỏi sa vào những nguy hiểm không thể vượt qua, khi phạm lỗi trong những việc quan trọng.
34. Đừng nghe lời khuyên của những người chỉ biết chiều chuộng bản thân – những người đã tự biến mình thành nô lệ của dạ dày và những ham muốn xác thịt.
35. Ăn uống quá độ chỉ mang lại sự sảng khoái nhất thời, nhưng ngày hôm sau lại để lại trong tâm trí sự khó chịu và sự lười biếng.
36. Một tu sĩ sẽ không thể ở lại một nơi lâu dài, và sẽ không tìm được sự an bình, nếu trước tiên không yêu mến sự im lặng và sự tiết độ. Vì sự im lặng dạy ta sự tĩnh lặng và cầu nguyện liên li, còn sự tiết độ khiến tâm trí không bị xao lãng. Cuối cùng, ai đạt được điều này sẽ được hưởng sự bình an trong lòng.
37. Đừng dễ bị cám dỗ bởi sự no nê của dạ dày, *“và đừng say sưa vì rượu, vì trong đó có sự dâm dục”* (Ê-phê-sô 5:18). Không có gì có ích cho người, ngoại trừ một điều duy nhất là làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.
38. Hãy biết rằng, ai càng nuông chiều xác thịt mình – điều đó sẽ mang lại tai họa cho chính mình – thì càng làm gia tăng những đam mê trong lòng, và cuối cùng, linh hồn, bị gánh nặng bởi thói quen xấu của thân xác, sẽ trở nên vô sinh. Vì thế, Đấng Cứu Thế phán: *“Hãy tỉnh thức, đừng để lòng các con bị nặng nề bởi tiệc tùng, say sưa và những lo âu đời thường”* (Lc 21,34). Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ cũng nói: *“Tôi*

làm chết đi thân xác mình và khuấy phục nó, để khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại không trở thành kẻ thất bại” (1 Cô-rinh-tô 9,27). – Nếu ai tự ép mình vào công việc của Chúa, thì thân xác người ấy cũng sẽ trở nên mạnh mẽ tương ứng, và linh hồn sẽ được soi sáng. Giống như một võ sĩ luôn dành thời gian cho các bài tập thể chất để rèn luyện thân thể cho nghệ thuật đấu võ, người tu hành đạo đức cũng phải rèn luyện trong mọi việc lành, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Hãy rèn luyện bản thân để sống đạo đức”* (1 Tm 4,7-8).

2. Về cuộc chiến chống lại dục vọng

1. Kẻ ham mê dục vọng khi gặp phụ nữ liền trở nên hân hoan và bị thu hút bởi vẻ đẹp của họ; vẻ đẹp thể xác làm cho anh ta mê mẩn, khuôn mặt xinh đẹp khiến anh ta say mê, dáng vóc uyển chuyển làm anh ta mê hoặc, và trong những cuộc trò chuyện với phụ nữ, anh ta tan chảy vì khoái lạc; khi nhớ lại những gì đã thấy, hân mơn mộng đầy dục vọng, sống động hình dung trong tâm trí những gương mặt phụ nữ, những biểu cảm nồng nàn của họ, những nụ cười quyến rũ, ánh mắt lấp lánh, trang phục lộng lẫy, những lời nói nịnh nọt, và đôi môi mím chặt. Khi ở cùng đàn ông, anh ta cảm thấy nhàm chán; nhưng nếu nhìn thấy phụ nữ, khuôn mặt anh ta bừng sáng, chạy qua chạy lại để phục vụ họ; lúc đó, từ đâu anh ta lại có giọng hát, khả năng nói những lời sắc sảo, cười đùa và thể hiện mình là người thú vị và dễ mến.

2. Đừng để đôi mắt mình lang thang khắp nơi, và đừng nhìn chăm chăm vào vẻ đẹp của người khác, để kẻ thù của người không lợi dụng đôi mắt người mà làm người sa ngã.

3. Sự quả trách dành cho tu sĩ chính là đôi mắt lang thang. Đôi mắt lang thang gây ra nhiều nỗi đau khổ cho người theo đuổi nó. Nếu không kiềm chế được việc để mắt lang thang, thì bạn sẽ không thể vạch ra con đường chính trực của sự tiết độ.

4. Nếu người yêu mến sự tiết độ, thì người sẽ kiềm chế được ác quỷ dâm dục.

5. Ai nuôi dưỡng xác thịt của mình, thì đang nuôi dưỡng những dục vọng xấu xa, và những ý nghĩ ô uế sẽ không bao giờ cạn kiệt trong lòng người ấy.

6. Ai kiềm chế đôi mắt mình thì sẽ trở nên nhẹ nhàng; còn ai để ánh mắt lang thang thì sẽ tự gánh lấy gánh nặng. Vì đã có lời chép: *“Sự bay bổng của dục vọng làm biến chất tâm trí vô tội”* (Sách Khôn Ngoan 4,12).

7. Nếu vì bị cuốn theo mà để mắt tự do nhìn ngắm những điều phù phiếm, thì hãy nhanh chóng ngăn cản chúng lại, để khỏi sa vào sự ô nhục của việc thỏa mãn dục vọng.

8. Khi dục vọng bùng lên, đừng chạm vào thân thể, để khỏi làm cho cơn ham muốn càng thêm mãnh liệt.

9. Hãy tự cảnh giác, hỡi tu sĩ, hãy cảnh giác khi gặp gỡ phụ nữ.

10. Hãy tránh cơn rắn đang cắn xé thân thể, hướng chỉ là người phụ nữ đang cắn xé tâm hồn.

11. Ai say mê vẻ đẹp của người phụ nữ thì trong tâm hồn mình đang gieo mầm khao khát vẻ đẹp ấy; còn ai nán lại trước cửa nhà nàng thì giống như người đi trên băng; bởi vì cám đỗ đang rình rập ngay gần đó.

12. Hai võ sĩ đấu nhau cũng giống như một tu sĩ ở cùng với người phụ nữ. Nhưng người tỉnh táo sẽ thu được lợi lộc, còn bản thân thì không bị cướp mất.

13. Đừng để tai mình nghe những lời ô uế, kéo tâm trí người bị ô uế. *“Vì khỏi làm mờ mắt”* (Châm Ngôn 25,20), cũng vậy, lời nói ô uế gây hại cho linh hồn.

14. Nếu tinh thần dâm dục quấy rầy người, hãy cấm nó lại, nói rằng: *“Xin Chúa tiêu diệt người, kẻ đầy mùi hôi thối, quỷ dâm ô.”* Vì chúng ta biết lời đã phán: *“Suy nghĩ theo xác thịt là thù địch với Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 8:7).

15. Ai yêu mến sự trong sạch và sự tiết độ thì trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời.

16. *“Ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì chính Đức Chúa Trời sẽ phá hủy người ấy”* (1 Cô-rinh-tô 3:17), như Lời Thánh Kinh đã phán. Hãy chống lại ma quỷ dâm dục như chống lại một con chó; đừng bao giờ đồng ý để bị cuốn theo những ý nghĩ như vậy; vì từ một tia lửa có thể sinh ra nhiều than hồng, và từ một ý nghĩ xấu xa sẽ nảy sinh nhiều ham muốn xấu xa. Hãy cố gắng tiêu diệt ký ức về chúng còn hơn cả mùi hôi thối của bùn lầy.

17. Cũng như hương thơm làm vui lòng khứu giác, Thánh Thần cũng vui mừng trước sự trong sạch và ngự trong con người.

18. Cũng như con lợn thích lăn lộn trong bùn, các quỷ dữ cũng tìm thấy niềm vui trong sự dâm dục và ô uế.

19. Trong sự trong sạch có ánh sáng vĩ đại, niềm vui, sự bình an và lòng kiên nhẫn; còn trong sự dâm dục có nỗi buồn, sự chán nản, giấc ngủ không bao giờ thỏa mãn và bóng tối dày đặc.

20. Hỡi tu sĩ, hãy yêu mến sự trong sạch trong tình yêu của Đức Kitô; điều đó xứng đáng với đời sống của người, cũng như người thợ mộc xứng đáng có cái đục.

21. Có một tu sĩ, khi đang phải chịu đựng sự dâm dục, đã quát mắng ma quỷ rằng: “Hãy đi vào bóng tối đi, Satan! Người không biết sao rằng dù ta không xứng đáng, nhưng ta vẫn mang trong mình các chi thể của Đức Kitô?” Và ngay lập tức, cơn ham muốn bỗng chốc chấm dứt (như thể có ai thổi một hơi để dập tắt ngọn đèn); chính ông cũng ngạc nhiên trước điều này và ngợi khen Chúa.

22. Tại sao người lại thích ăn mặc lòe loẹt một cách liều lĩnh như vậy? Hãy nghe lời Thánh Tông Đồ dạy: *“Hãy tránh xa những ham muốn của tuổi trẻ”* (2 Tm 2,22). Chẳng lẽ người không biết mình đang chiến đấu với kẻ thù nào sao? Chẳng lẽ người không biết việc trở thành cái bẫy cho linh hồn người khác là điều nặng nề đến mức nào sao? Làm sao người không suy ngẫm xem những kẻ làm những việc như vậy sẽ gánh chịu sự thối rữa và sự mục nát nào? Tôi muốn cho anh biết rằng: nếu con người bên ngoài có trang điểm lộng lẫy, nhưng nơi ở của linh hồn lại bị ô uế, thì vẻ đẹp ấy sẽ sớm bị hủy hoại. Còn nếu anh đạt được vẻ đẹp tâm hồn, thì từ vẻ đẹp ấy, từ ánh sáng ấy, sẽ tỏa ra một điều gì đó chiếu rọi lên con người bên ngoài, và vẻ đẹp ấy sẽ trường tồn!

23. Ai chỉ lo trang điểm y phục và no nê bụng dạ, người ấy sẽ phải hứng chịu nhiều lời chỉ trích; còn người tinh tảo thì khiến kẻ thù phải khiếp sợ.

24. Nếu trong lúc làm việc, tinh thần dâm dục quấy rầy người, đừng lười biếng mà hãy giang tay cầu nguyện, và lời cầu nguyện của đức tin sẽ đứng ra bảo vệ người.

25. Hãy kìm nén dục vọng trong lòng trước khi nó kìm nén bạn, vì nó sẽ dẫn dắt những ai khuất phục trước nó xuống đáy địa ngục.

26. Hãy yêu mến sự bình an và sự thánh khiết (sự trong sạch), để xứng đáng được chiêm ngưỡng dung nhan của Chúa Trời.

27. Hỡi anh em, hãy tránh xa những lời đùa cợt, để chúng đừng biến anh em thành kẻ vô liêm sỉ; vì sự vô liêm sỉ chính là mẹ của sự dâm dục.

28. Đừng đến phòng của những kẻ say sưa, để đừng làm mất đi đột ngột của cái của sự trong sạch.

29. Khi dục vọng bùng cháy trong thân xác, hãy nghĩ đến ngọn lửa không thể dập tắt và con sâu không bao giờ chết; ngay lập tức, sự kích động của các chi thể sẽ tắt lịm; nếu không, khi lơ lửng, anh em sẽ bị đánh bại và phải hối hận, ngọn lửa của nỗi đau hối hận sẽ bao trùm anh em, và anh em sẽ quen với việc phạm tội, dù vẫn hối hận. Lúc đầu, hãy cố gắng nghiêm khắc với mọi biểu hiện của ham muốn này, để không bị nó lấn át – và người sẽ không quen với việc nhượng bộ trước chính mình trong cuộc chiến. Vì thói quen chính là bản tính thứ hai. Thói quen buông thả sẽ không bao giờ giúp người rèn luyện được sự nghiêm khắc. Nó luôn tạo ra và phá hủy, phạm tội và hối hận. Nếu bạn quen với việc buông lỏng khi bị cám dỗ tấn công, thì dòng chữ *“sự hối hận”* sẽ mãi mãi in đậm trong cuốn sách cuộc đời bạn. Ai quen nhượng bộ trước ham muốn, thì lương tâm của người ấy sẽ luôn lên án họ; người ấy lúc nào cũng buồn bã, và dù trước mặt người khác tỏ ra vui vẻ, nhưng bên trong lại u sầu vì sự lên án của lương tâm mình. Bởi vì đặc tính thông thường của dục vọng là mang lại nỗi buồn đau đớn cho những ai thỏa mãn nó. Vì vậy, hãy chú tâm bằng cả tâm hồn mình, luôn mang Chúa trong lòng.

30. Hãy chú ý đến chính mình, và cố gắng giữ mình trong sạch cho đến chết, để có thể gặp gỡ Chàng Rể bất tử với lòng can đảm và niềm vui. Hãy tôn trọng sự trinh khiết; và chính nó sẽ dẫn dắt người vào cung điện thiên đàng. Vì thế, Thánh Tông Đồ đã nói: *“Tôi đã hứa gả các anh em cho một người chồng duy nhất, là một trinh nữ tinh khiết, để dâng các anh em cho Đức Kitô”* (2 Cr 11,2).

31. Hãy bảo vệ thân xác khỏi tội lỗi, để không nói dối trước mặt Đấng Tạo Hóa; bởi vì chúng ta đã dâng chính mình làm của lễ cho Chúa, và không còn quyền cai trị thân xác mình nữa, cũng không thể thu hồi của lễ đó lại theo ý riêng của mình. Nếu ai đó, sau khi hứa với Thiên Chúa, đã dâng lễ vật cho Chúa, và vị Linh mục, sau khi nhận lễ vật, đã đặt nó trong đền thờ, thì dù người dâng lễ vật đó có hối hận sau này, người ấy cũng không còn quyền lấy lại lễ vật sau khi đã dâng nó cho Chúa; còn nếu người ấy định lén lút lấy lại, thì sẽ không được miễn tội như người lấy lại tài sản của mình, mà sẽ phải chịu hình phạt như kẻ phạm thánh. Tương tự như vậy, những ai đã dâng hiến linh hồn mình cho Chúa cũng không còn quyền cai quản thân xác của chính mình nữa.

32. Hãy đề phòng những lời khuyên xấu. Vì có những kẻ đã sa ngã khỏi đức hạnh lại tìm cách cản trở người khác, để không phải là người duy nhất sa vào cuộc sống trụy lạc. Họ nói những lời ngọt ngào để lôi kéo những ai vâng lời họ, khiến họ xa rời sự trong sạch và sa vào tội lỗi. Bản thân đã sa ngã, họ không những không muốn đứng dậy, mà còn cố ý dụ dỗ người khác – để họ sa ngã và suy đồi. Và ma quỷ lợi dụng họ như

mồi trên lưỡi câu. “*Họng họ là nắm mồ hở*”, những kẻ sa vào “*những đam mê ô nhục*” (Rô-ma 3:13; Rô-ma 1:26). Hãy đề phòng họ, kéo họ thiêu đốt bạn bằng những lời nói ngọt ngào của mình.

33. Phúc cho những ai giữ gìn sự thánh khiết (sự trong sạch) trong sự khiêm nhường! – Nhưng chớ ai hy vọng đạt được sự bình an (trong việc này) bằng cách để mình tuân theo những xúi giục của kẻ thù: vì khi đó, kẻ hành hạ này sẽ giam cầm họ qua những ý nghĩ và sự khoái lạc dâm dục, dù không có hành vi ô nhục nào. Trong tình trạng ấy, vì họ chưa từng biết đến vợ, kẻ thù gieo rắc vào tâm trí họ ý nghĩ tự cho mình là trinh tiết, trong khi toàn thân họ lại đầy dẫy sự ô uế của dục vọng. Như vậy, kẻ thù khiến họ tự hào như thể mình không có tội, trong khi hấn lại làm cho họ no nê “*chùm mật đắng và chùm đau khổ*” (Đệ Nhị Luật 32,32),

34. Về việc không say sưa với rượu và không dành thời gian với phụ nữ, thì không cần phải nói thêm; vì ai cũng thấy rõ điều đó xa lạ với đức hạnh đến mức nào. Và không chỉ cần đề phòng sự cám dỗ của ma quỷ trong việc này, mà còn không nên có những cuộc trò chuyện êm ái với nam giới, những điều có thể khơi dậy sự khoái lạc dâm dục và lôi kéo linh hồn vào sự hủy diệt. – Chúng ta từ chối gặp gỡ phụ nữ không phải vì coi họ là những kẻ xảo trá, mà bởi vì qua việc gặp gỡ và trò chuyện với phụ nữ, kẻ thù dễ dàng lật đổ chúng ta và dẫn dắt chúng ta vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời. Chúng ta cần phải đề phòng sự xâm nhập của các linh hồn xảo trá từ mọi phía, đặt niềm tin vào vũ khí toàn năng và sức mạnh của Đức Thánh Linh. Ai đóng một cánh cửa trước kẻ thù nhưng lại mở hai cánh cửa khác cho nó, và tự cho rằng mình an toàn, thì người đó đang tự lừa dối mình. Không; chúng ta phải tự bảo vệ mình từ mọi phía, và không cho kẻ tìm cơ có cơ hội.

35. Đừng lơ là đức khiết tịnh, nhưng hãy cố gắng hết sức để giữ sự thánh khiết (sự trong sạch) trong lòng, vì chính vì điều này mà anh em đã từ bỏ thế gian. Hãy giữ gìn sự trinh khiết của mình, để Thánh Thần ngự vào trong anh em. Đừng để ý đến những ham muốn ô uế và những lời ve vãn phù phiếm; hãy giữ mình trong sạch, và nếu ngọn lửa tội lỗi bắt đầu bùng lên trong lòng, hãy dập tắt nó bằng nước mắt và lời cầu nguyện dâng lên Chúa, Đấng yêu thương những ai tìm kiếm sự thánh thiện và phục vụ Ngài trong sự thánh thiện ấy. – Kho báu quý giá nhất chính là sự trinh khiết trong ý nghĩ ngay thẳng. Nếu con yêu mến điều đó, con sẽ được Chúa tôn vinh, và sẽ thành công trong mọi việc.

36. Nếu sự tranh đấu xác thịt trỗi dậy trong con, đừng sợ hãi và đừng nản lòng. Điều đó sẽ khiến kẻ thù thêm can đảm chống lại con, và nó sẽ bắt đầu gieo rắc vào lòng con những ý nghĩ cám dỗ, thì thầm: “*Lừa dục vọng trong con không thể dập tắt được, trừ khi con thỏa mãn dục vọng của mình*”. Nhưng “*hãy kiên nhẫn chờ đợi Chúa*”, hãy dâng lời cầu nguyện của ngươi lên trước lòng nhân từ của Ngài với nước mắt, và Ngài sẽ “*lắng nghe*” ngươi, và “*nâng ngươi lên*” khỏi “*hố sâu của những đam mê*”, tức là những ý nghĩ ô uế, và khỏi “*bùn lầy ảo tưởng*”, tức là những mộng tưởng đáng xấu hổ, và “*đặt chân*” ngươi trên “*tảng đá*” thánh thiện (sự trong sạch) (Thánh Vịnh 39, 1–3), và ngươi sẽ thấy sự giúp đỡ từ Ngài đã đến với ngươi. Hãy kiên nhẫn, đừng lo lắng trong suy nghĩ, đừng nản lòng khi mức nước ra khỏi thuyền: vì bến đỗ của cuộc đời đã gần kề. “*Khi ngươi còn đang nói, Ngài sẽ phán: ‘Này, Ta đã đến’*” (Ê-sai 58, 9). Nhưng Ngài đang chờ đợi để chứng kiến sự dừng cảm của ngươi, xem liệu ngươi có sẵn sàng chống lại tội lỗi cho đến chết hay không. Vậy nên đừng nản lòng; Thiên Chúa sẽ không bỏ rơi ngươi. Ngài đang dõi theo hành động anh hùng của ngươi; các Thánh Thiên Thần và đám quỷ dữ cũng đang dõi theo. Các Thiên Thần sẵn sàng trao vương miện cho người chiến thắng; còn quỷ dữ thì sẵn sàng phủ lên người bại trận sự nhục nhã. Vậy hãy tỉnh táo. Đừng làm cho những vị Thiên thần của ngươi phải buồn lòng, và đừng mang lại niềm vui cho những kẻ thù (quỷ dữ).

37. Không có nơi nào có thể che giấu trước mắt Đức Chúa Trời. Đừng để kẻ thù lừa dối ngươi bằng cách thì thầm: “*Ngài sẽ không thấy đâu*”. Ngươi đang đứng ngay dưới chân Đức Chúa Trời. Đừng coi thường điều này. Vì có chép rằng: “*Trời là ngai của Ta, còn đất là bệ chân Ta*” (Công vụ 7, 49).

38. Điều đáng lo không phải là chúng ta bị các dục vọng chi phối và phải chiến đấu chống lại chúng; nhưng điều tai hại là nếu chúng ta nuông chiều bản thân, rồi sẽ gục ngã trước kẻ thù. Hãy chống lại dục vọng đang thiêu đốt ngươi, để tránh ngọn lửa không bao giờ tắt. Nếu dục vọng chiến thắng ngươi một lần, nó sẽ không lùi bước, mà còn tấn công ngươi dữ dội hơn nữa. Hãy tỉnh táo với chính mình, để không đánh mất vinh quang của Dung Nhan Thiên Chúa.

39. Hãy tránh xa sự say sưa, hãy tránh xa việc tiếp xúc với phụ nữ càng nhiều càng tốt: vì lời nói của người phụ nữ giống như “*lưỡi*” trong lòng (Châm Ngôn 7,21), và ai nghe theo nó sẽ bị lôi kéo vào sự giao hợp ô uế.

40. Hãy cẩn thận đừng để bị cám dỗ bởi những thú vui nhất thời, kéo mất đi sự sống đời đời. Ngươi được kêu gọi làm người buôn bán; hãy hoàn toàn tỉnh táo, để không đánh mất những viên ngọc quý, để kẻ thù không cướp đi kho báu của ngươi, không đánh chìm con thuyền chở hàng của ngươi, và để ngươi không phải

trở về nhà tay trắng. Kẻ thù, biết rõ rằng ai giữ mình trong sạch khỏi những ô uế của xác thịt sẽ được vinh quang trước mặt Thiên Chúa, nên nó tấn công người ấy mạnh mẽ bằng những ý nghĩ xấu xa, mong muốn trời buộc con người bằng chúng, để khi bị cuốn theo, người ấy sẽ không đạt được vinh quang tương lai. Và nếu nó tìm thấy một linh hồn từ chối những ý nghĩ dâm dục, thì nó không thường xuyên tấn công linh hồn đó, nhưng cũng không hoàn toàn rút lui khỏi linh hồn ấy. Thay vào đó, nó nhanh chóng tìm đến nơi mà chỉ cần nó đẩy nhẹ là ngay lập tức được mở cửa đón nhận; và nó làm ô uế thân xác lẫn linh hồn bằng những ham muốn dơ bẩn nhất đối với người không chống cự lại nó; cuối cùng, như một cổ vắn tốt bụng, nó gieo vào tâm trí người ấy ý nghĩ: “Thà người ra ngoài thế gian và lấy một người bạn đời còn hơn là tự hành hạ xác thịt mình như vậy”. Nhưng không có điều gì như thế lại gần gũi với người tỉnh táo. Vì vậy, hãy chú ý đến bản thân mình, để không điều gì như thế xảy ra với người.

41. Hãy nhớ những gì người đã hứa với Thiên Chúa và hãy gìn giữ sự thánh thiện (sự trong sạch), để người được ân sủng trước mặt Chúa. Hãy nghe lời Người đã phán: *“Hãy tránh xa sự gian dâm”* (1 Cr 6,18). – Người có muốn biết tội gian dâm là tội nặng nề đến mức nào không? Hãy xem đây: những ai mà rắn không thể giết chết trong sa mạc, thì tội tà dâm đã làm họ sa ngã tại xứ Ma-đi-am. Nếu người đã sa vào tội lỗi, thì đừng cứ mãi chìm đắm trong sự sa ngã, và đừng coi thường lòng nhẩn nại và sự thương xót của Đức Chúa Trời. *“Hãy nhớ rằng cái chết sẽ không chậm trễ”* (Sách Sirach 14, 12). Hãy nhớ rằng người không thể trốn tránh bàn tay của Đức Chúa Trời. Vậy nên đừng lơ là, nhưng hãy ăn năn, khóc lóc, than thở vì đã bị cám dỗ; vì dù chúng ta có cố quên đi sự sa ngã, thì Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng chúng ta, vẫn biết rõ mọi việc của mỗi người.

42. Đừng lơ là, nhưng hãy dừng cảm chống lại kẻ thù, và bịt kín những khe hở mà qua đó kẻ thù thường xâm nhập để tàn phá người, để khi không tìm thấy lối vào thuận lợi, nó sẽ phải ra đi tay trắng. Và bịt kín lối vào có nghĩa là bảo vệ các giác quan, qua đó cả điều thiện lẫn điều ác đều xâm nhập vào tâm hồn, tức là thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác, vị giác, và không để những suy nghĩ bị cuốn đi đến những nơi không nên đến. Hãy nhớ đến những người khổng lồ đã tàn phá trái đất bằng quyền lực của họ, và cách Chúa đã xóa sổ họ khỏi mặt đất chỉ trong chớp mắt bằng trận Đại Hồng Thủy; và sức mạnh của họ đã không mang lại lợi ích gì cho họ. Hãy suy ngẫm về thành Sodom và Gomorrah, nơi đã bị hủy diệt vì tội lỗi của những người cư ngụ; và sự xa hoa cùng kiêu ngạo cũng chẳng mang lại lợi ích gì cho họ. Vậy, chúng ta hãy lo lắng cho sự cứu rỗi của mình, để cái chết bất ngờ không ập đến với chúng ta, và để chúng ta không phải ra đi khỏi nơi này trong sự phẫn xét nặng nề.

43. Hãy nói với kẻ gieo rắc vào lòng người những ham muốn xấu xa và ô uế: “Ôi, kẻ thù của lẽ thật! Chẳng lẽ ta phải tự làm nhục mình chỉ để người thỏa mãn ham muốn của người sao? Hãy đi với những kẻ dâm đang giống như người. Người đã tự cầu xin cho mình một đàn heo! Hãy chìm đắm cùng chúng đi. Còn ta sẽ không còn là nô lệ tuân theo những ham muốn của chính mình nữa. Quá khứ đã đủ với ta rồi; từ nay trở đi, ta sẽ lo lắng cho sự thật, và khẩn cầu Đức Chúa Trời của ta, để Ngài giải thoát ta hoàn toàn khỏi những việc làm của người. Ngài đã ban cho ta Thánh Linh, nhưng ta đã làm Ngài phật lòng; Ngài đã ban cho ta linh hồn và thân thể trong sạch, nhưng ta đã làm ô uế chúng”. Hãy nói như vậy, hỡi người yêu dấu, với kẻ gieo rắc những đam mê tương tự vào lòng người.

44. Một vị Thánh nào đó đã nói: “Tình dục giống như con chó; nếu người vuốt ve nó, nó sẽ không rời xa người, còn nếu người xua đuổi, nó sẽ chạy trốn”. Hãy chú ý đến chính mình, và đừng coi thường cuộc sống của mình. Hãy cẩn thận đừng để vì một chút khoái lạc mà đánh mất thành quả lao động của mình – đừng vì sự ô uế mà đánh mất phần thưởng cho công việc của mình – đừng vì sự ô uế mà đánh mất phần thưởng cho sự im lặng, phần thưởng cho sự tỉnh thức, cho sự tiết chế, và cho các đức tính khác; đừng giống như người bỏ tiền công mình nhận được vào chiếc ví rách. – Hãy tự bảo vệ mình bằng sự kính sợ Chúa.

45. Nếu người trò chuyện với một người đẹp rạng ngời, hãy giữ gìn đôi mắt, để dục vọng không làm xao động tâm trí người; và khi đó người sẽ bắt đầu nói những lời đầy cảm xúc nồng nàn; và hóa ra, chỉ bằng đôi môi người mới nói về sự trong sạch, còn tâm hồn thì lại sa vào dục vọng và hoàn toàn bị nó chi phối. Vì vậy, khi gặp phải tình huống như vậy, tốt hơn hết là bạn nên nhanh chóng ngắt lời và giữ im lặng. Vì Kinh Thánh có chép: *“Hãy dụ dỗ người ấy bằng những lời nói nhiều”* (Châm Ngôn 7,21). Những cuộc trò chuyện thường xuyên như vậy gây ra tổn hại không nhỏ cho tâm hồn.

46. Kẻ dâm đang không thể yêu mến người ghê tởm dục vọng của mình, nhưng *“người đàn ông sẽ gắn bó với kẻ giống mình”*.

47. Hãy tìm cách để vượt qua dục vọng của mình; vì điều này phụ thuộc vào hành động của người.

48. Nơi nung nấu khỏi sự dâm dục là: trước hết, cầu nguyện thường xuyên và tỉnh táo; sau đó, để trí tuệ và suy nghĩ trong sạch làm chủ, không thốt ra những lời vô lễ, trái với trật tự thiêng liêng của tâm hồn, với niềm tin vững chắc rằng Chúa là Đấng Phán Xét không thể sai lầm. Sự tỉnh táo của tâm trí và sự chờ đợi phán xét sẽ tiêu diệt những cám dỗ bên trong và làm khô cạn dục vọng đang gia tăng; và trong tâm hồn như vậy sẽ có sự tĩnh lặng (những ham muốn sẽ lắng xuống).

49. Nếu người sống trong sự trong sạch; chớ tự hào về sự kiêng khem của mình, nhưng hãy khiêm nhường cầu xin Chúa, để Ngài mãi mãi là Đấng Bảo Vệ của người. Vì không hiếm khi sự xâm nhập bất ngờ của các loài bốn chân vào vườn nho bỗng chốc hủy hoại hoa quả do sự lơ là của người canh gác.

50. Khi đi ngủ, đừng trải chăn gối quá mức cần thiết; vì sự thoải mái tự nhiên có thể làm nóng cơ thể người và thổi bùng ngọn lửa dục vọng.

51. Phúc cho ai giữ gìn thân thể mình như một nơi thánh dâng lên Đấng Cứu Thế, và không làm ô nhục linh hồn mình bằng những việc xa lạ, nhưng luôn sống đẹp lòng Chúa. Phúc cho ai ghét bỏ những việc ghê tởm và đáng xấu hổ, và dâng chính mình làm của lễ sống đẹp lòng Chúa.

52. Phúc cho ai đã dùng hành động để vạch trần kẻ hành hạ (quỷ dữ – kẻ bạo chúa của các linh hồn), và không run sợ trước ngọn lửa của dục vọng; vì linh hồn người ấy sẽ được tưới mát bằng sương mai của Thánh Thần.

53. Nếu người can đảm chiến đấu chống lại những kẻ tìm cách cướp đoạt thành quả lao động của người (những ý nghĩ kiêu ngạo); thì hãy cẩn thận, đừng để ai đó lén lút tiếp cận từ phía dưới và làm người sa ngã (ý nghĩ dâm dục). Nhưng hãy sắp xếp lại tâm trí của mình (hãy chú ý), để không bỏ lỡ làn gió thuận lợi và luôn sẵn sàng vũ khí, nhằm cứu con thuyền bằng cách đưa nó vào bến đỗ của cuộc đời.

54. Ai trồng cây vả mà lại bỏ mặc quả của nó? Huống chi là phải giữ gìn sự trong sạch và tiết độ. – Hay ai bị rắn độc cắn mà không cẩn trọng khi đến gần hang của nó? Nếu sau khi bị cắn, người ấy lại thò tay vào hang của nó, và lần sau lại bị cắn; thì ai là người có lỗi trong cái chết đó? Con vật độc hay người không tự bảo vệ mình? – Hãy hiểu rõ những điều đã nói.

55. Việc tu sĩ giao du với phụ nữ là điều có hại. Còn đối với trinh nữ, đừng bao giờ đến gần, nếu trong lòng anh em vẫn còn ý nghĩ về dục vọng. Tu sĩ nào dành thời gian uống rượu cùng phụ nữ thì chẳng khác gì người lao mình vào lửa. Hãy tránh xa những cuộc gặp gỡ với họ, như con nai chạy trốn khỏi lưới.

56. Hãy gìn giữ sự trong sạch của thân thể mình. Nếu người giữ gìn điều đó vì tình yêu dành cho Chúa Kitô, thì người sẽ dễ dàng tiến bộ trong mọi đức hạnh. Thánh Thần ngự trong người sẽ vui mừng vì người, vì người đang làm cho đền thờ của Thiên Chúa tràn ngập hương thơm của sự trong sạch và ý muốn chính trực – và Ngài sẽ củng cố người trong mọi việc lành. Và để tiến bộ trong các đức tính và sự trong sạch thiêng liêng, người có ba phương tiện sau đây: kiểm chế dục vọng, kiểm chế lời nói, và kiểm chế ánh mắt. Cả ba điều này đều phải tuân giữ. Nếu người giữ được, chẳng hạn, hai điều đầu tiên, nhưng không giữ được ánh mắt khỏi lang thang, thì người sẽ không đạt được sự trong sạch bền vững. Cũng như đường ống nước bị vỡ không giữ được nước, đôi mắt lang thang cũng không giữ được tâm trí trong sạch. *“Đừng nhìn ngắm vẻ đẹp của người khác”* (Sách Sirach 9,8), – và tâm trí người hãy gắn chặt vào sự kính sợ Thiên Chúa (Sách Isaia 118,120).

57. Tu sĩ không nên tắm rửa cơ thể hay chân một cách quá kỹ lưỡng. Cũng như những kẻ ham mê khoái lạc tìm kiếm sự thỏa mãn trong vẻ đẹp của cơ thể và trang phục, thì người tu hành đạo đức lại chống lại những kẻ thù nghịch bằng cách làm ngược lại điều đó.

58. Cuộc chiến giữa sự thánh thiện (sự trong sạch) và sự ô uế không hề nhỏ. Những kẻ xúi giục chúng ta làm điều ô uế thì thầm: “Không ai thấy người cả; người sợ gì?” Còn những người giúp đỡ chúng ta giữ sự thánh khiết thì phản bác lại: “Đức Chúa Trời thấy, và các Thiên Thần của Ngài cũng ở cùng người; sao người lại nói: ‘Ai thấy người?’” Kẻ cám dỗ tiếp tục: “Họ ở đâu? Hiện tại không thấy ai ở đây cả.” Lúc này, những người đồng hành trên con đường thánh thiện cắt ngang lời hấn: “Người không thấy sao?! – Người đã nói đúng: vì có chép rằng: *‘Sự gian ác làm mù mắt họ’* (Sách Khôn Ngoan 2,21). *‘Đấng tạo dựng đôi mắt há chẳng nhìn thấy sao?’* (Thánh Vịnh 93,9)? Người sẽ trốn đâu khỏi Thiên Chúa (Thánh Vịnh 138, 1–12)?” – Hãy ghi nhớ điều này trong tâm trí, – và tội lỗi sẽ không còn thống trị người nữa, nỗi buồn vì tội lỗi sẽ không bao trùm người, nhưng niềm vui và bình an trong Thánh Thần sẽ đến với người.

59. Hãy giữ sự trong sạch của thân thể mình trước mặt Chúa như một viên ngọc quý; đừng khoe khoang về y phục; hãy hướng ánh mắt xuống đất, còn tâm hồn thì hướng lên cao; đừng có thái độ thân mật với thanh niên, còn với phụ nữ thì ngay cả việc nói chuyện cũng là điều thừa thãi; đừng trò chuyện lâu với thiếu niên, và đừng giao du với những kẻ say sưa và hay cười đùa, nhưng hãy luôn sống trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, nhớ lời răn của Sứ đồ: *“Đừng say sưa vì rượu, vì trong đó có sự dâm dục”* (Ê-phê-sô 5, 18).

60. Đôi khi, kẻ xảo quyệt gieo vào lòng người một ý nghĩ cảm dỗ như thế này: “Mỗi giờ, ý nghĩ dâm dục đều làm người bần chôn; người còn phải mang nỗi lo âu này và chịu đựng nó bao lâu nữa? Hãy thỏa mãn xác thịt để khỏi phải đấu tranh; sau này người sẽ ăn năn – chuyện này chẳng có gì quan trọng cả”. Hãy trả lời nó một cách tỉnh táo: “Ai có thể bảo tôi rằng, nếu tôi làm hư hỏng xác thịt mình, thì tôi sẽ còn thời gian để ăn năn, và không bị lôi kéo cùng với những kẻ phạm tội? Vì *‘cuộc đời chúng ta chỉ là một cái lều trên đất’* (Gióp 8,9). Nếu điều đó xảy ra, thì việc tôi phạm tội chẳng phải cũng giống như việc cầm gươm tự sát sao? – Và sao người lại nói rằng chuyện này không quan trọng? Vì tôi thấy những ai không khuất phục trước cảm dỗ này được tôn vinh cao quý đến nhường nào, còn những ai chiều theo nó lại bị coi là vô liêm sỉ đến mức nào. Giô-sép được ca ngợi từ thế hệ này sang thế hệ khác, cả trên trời lẫn dưới đất, còn người phụ nữ Ai Cập thì bị chê giễu; Su-san-na, người trinh tiết, được tôn vinh, còn những ông già dâm dăng thì để lại danh tiếng xấu xa cho muôn đời. – Sao người còn nói: “Hãy thỏa mãn một lần rồi sẽ yên lòng”? – Người không biết sao, hỡi ma quỷ, rằng con thú, một khi đã quen với việc ăn thịt, thường thỏa mãn dục vọng này nhiều hơn? Vậy mà người lại muốn thuyết phục ta rằng nếu ta thỏa mãn dục vọng, thì nó sẽ không còn quấy rầy ta nữa. Xin Chúa ngăn cản người, hỡi kẻ xảo quyệt, kẻ đang tìm cách, giống như con sư tử, nuốt chửng linh hồn ta. Lời ngọt ngào của người thật đáng cay, sự xúi giục của người là vực thẳm của tội ác, những lời hứa hẹn của người đầy rẫy cái chết và sự hủy diệt. Người xúi giục ta phạm tội, tội sẽ tước đoạt ân sủng của Chúa khỏi ta và xúc phạm đến Thánh Thần. “Ta đã được đánh dấu bởi Ngài vào *‘ngày cứu rỗi’*” (Ê-phê-sô 4:30); nhưng người lại nói rằng đó không phải là chuyện quan trọng. Người xúi giục ta, để *“biến các chi thể của Đấng Christ thành các chi thể của kẻ gian dâm”* (1 Cô-rinh-tô 6,15), để trong chớp mắt ta mất đi của cải bất diệt và hủy hoại sự thánh hóa, mà không có nó thì không ai có thể nhìn thấy Chúa. Và điều này, theo người, chẳng có nghĩa lý gì sao? Người đang xúi giục ta làm phật lòng Chúa, để vào ngày kinh hoàng ấy, trước ngai phán xét đáng sợ, ta phải nghe Ngài, Đấng Phán Xét Công Chính, phán rằng: “Nô lệ gian ác, ham mê khoái lạc hơn là yêu mến Thiên Chúa, người đã làm ô uế đất bằng những điều dơ bẩn và tội lỗi của người.” Và điều này không quan trọng sao? – Chẳng lẽ chính người chưa từng nếm trải sự nghiêm khắc và bất biến của sự phán xét đáng sợ từ Đức Chúa Trời công chính, Đấng *sẽ không tha thứ cho người* và *“các thiên thần đã phạm tội cùng với người, nhưng sẽ trói chúng làm tù nhân của bóng tối, và giao chúng cho sự phán xét vào ngày vĩ đại để canh giữ những kẻ bị hành hạ”*? Vậy mà người lại nói: “Chuyện đó chẳng quan trọng sao?” – Người là dối trá, nịnh hót và sự hủy diệt. Bằng dối trá và nịnh hót, người làm mù mắt trí tuệ và tìm cách dụ dỗ người khác – khiến họ chọn niềm vui nhỏ nhoi này thay vì cuộc sống vĩnh cửu. Nhưng chúng ta, đã phó thác mình cho Chúa, không sợ người. Chúa là pháo đài của chúng ta; Chúa là nơi nương tựa của chúng ta; Chúa là Đấng giúp đỡ và bảo vệ chúng ta”.

61. Ác quỷ dâm dục không chỉ bị vô hiệu hóa bằng sự kiêng khem trong ăn uống, mà còn bằng sự kiêng khem của đôi mắt, *“để không nhìn thấy những điều hư không”* (Thánh Vịnh 118:37). Trong cái nhìn lang thang, thiếu tập trung, đã có sự dâm dục, điều mà Chúa đã làm chứng: *“Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn nàng, thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình với nàng rồi”* (Mt 5,28). Ai hướng mắt xuống dưới và hướng tâm hồn về Chúa thì sẽ nhờ tận gốc sự ngoại tình ấy; còn ai chế ngự được dục vọng thì cũng chế ngự được ánh mắt. Ánh mắt lơ đãng là kẻ phản bội đáng sợ nhất của chúng ta.

62. Sự cảm dỗ, được khơi dậy bởi con mắt lang thang, dù có hay không có đối tượng hiện diện, đều khơi dậy lòng ham muốn trong tâm hồn. Ngay cả trong giấc ngủ, nó cũng hiện ra trước lòng người; bởi vì các quỹ dữ vẽ nên hình ảnh cảm dỗ trong tư tưởng, và chiếm giữ tâm trí, tái hiện hình ảnh của đối tượng cảm dỗ mà trước đó con người đã nhìn thấy bằng mắt. Chính vì lý do này mà vị Tiên tri đã cầu nguyện: *“Xin hãy làm cho đôi mắt con quay đi, để không nhìn thấy những điều hư ảo”*.

63. Khi ma quỷ bắt đầu vẽ nên trong lòng người hình ảnh vật cảm dỗ, và khắc họa trong tâm trí người vẻ đẹp của người phụ nữ mà người từng thấy; hãy gieo vào lòng sự kính sợ Đức Chúa Trời, và hãy nhớ đến những người đang chìm đắm trong tội lỗi – hãy suy ngẫm về ngày ra đi của chính mình, khi linh hồn người sẽ lìa xa thân xác – hãy hình dung tiếng nói đáng sợ và khiến người ta run rẩy, mà những ai lơ là sự thật và không tuân giữ các điều răn của Đấng Christ sẽ nghe thấy: *“Hãy lui ra khỏi Ta, hỡi những kẻ bị nguyên rửa, vào lửa đời đời, đã được chuẩn bị sẵn cho ma quỷ và các thiên thần của nó”* (Mt 25,41), – hãy hình dung con sâu không bao giờ ngủ và sự đau khổ vô tận. Hãy suy ngẫm và ghi nhớ điều này – và ham muốn hưởng thụ sẽ tan biến trong tâm trí người, như sáp tan chảy trước ngọn lửa; vì ma quỷ và những khoảnh khắc thoáng qua không thể chống lại sự kính sợ Thiên Chúa.

64. Ai không chống lại dục vọng, mà để cho đôi mắt mình tự do lang thang, thì chắc chắn đã khuất phục tâm trí trước những đam mê, và nếu không có sự xấu hổ của con người, thì đã nhiều lần làm hư hỏng cả

thân xác. Vì vậy, nếu người ấy không tỉnh táo và luôn giữ sự kính sợ Thiên Chúa trước mắt mình, thì sẽ không chậm trễ trong việc làm hư hỏng thân xác mình. Vì sau con quỷ này, kẻ dạy dỗ mắt trở nên lơ đãng, sẽ có một con quỷ khác theo sau, kẻ thực sự gây ra tội lỗi trong xác thịt. Nếu con quỷ thứ hai thấy rằng con quỷ thứ nhất đã thành công trong việc làm xao lãng tâm hồn và khiến nó trở nên lơ đãng, thì ngay lập tức nó sẽ xúi giục để tội lỗi xác thịt cũng được thực hiện. Với người đã bị đánh bại bởi chính đôi mắt mình, nó bắt đầu xúi giục điều gì đó tương tự như thế này: “Này, trong ý định, ngươi đã phạm tội và ngoại tình bằng lòng, ngươi đã vi phạm điều răn, và tội vi phạm điều răn đã được quy cho ngươi rồi. Vì vậy, hãy thỏa mãn dục vọng của ngươi ngay bây giờ. Bởi vì làm và khao khát là một và cùng một điều. Hãy tận hưởng ít nhất là sự ham muốn của ngươi.” – Nhưng đừng tin vào những ý định của nó, theo lời của Thánh Tông Đô: *“Chúng ta không hiểu được những mưu đồ của nó”* (2 Cô-rinh-tô 2,11). Vì bằng cách này, nó muốn bắt giữ linh hồn ngươi. – Đối với con quỷ này, kẻ xúi giục phạm tội vô luật pháp, cần phải nói: “Dù mắt tôi đã sa ngã, và lòng tôi đã ngoại tình, nhưng tôi đang nghiền nát trái tim ngoại tình của mình bằng những tiếng thờ dài ăn năn, và rửa sạch đôi mắt sa ngã bằng nước mắt. Vì *“Đức Chúa Trời sẽ không khinh dể lòng tan nát và khiêm nhường”* (Thi Thiên 50:19).

65. Nếu vì hoàn cảnh bắt buộc phải đến một làng mạc, thì đừng để mình bị cuốn vào những cuộc trò chuyện với phụ nữ, nếu không linh hồn ngươi sẽ bị cuốn đi như con mồi bị nuốt chửng. Hãy tỉnh táo hơn bao giờ hết; vì sự sa ngã đang cận kề. Nếu ngươi biết tự kiềm chế, ngươi sẽ như đang ở trong bến đỗ an toàn. Hãy chiến đấu chống lại cám dỗ trong sự kính sợ và tôn kính Đức Chúa Trời. Sự vô liêm sỉ là mẹ của sự dâm dục. Nếu phụ nữ thấy ngươi đối xử với họ một cách tự do và nói những lời vô nghĩa, họ sẽ xúi giục ngươi làm điều tồi tệ hơn và dẫn ngươi đến sự sa ngã. – Nhưng hãy cẩn trọng đề những người khác, dưới vỏ bọc của sự ăn năn và lòng kính sợ, không làm lung lay tâm trí ngươi bằng những lời nói của họ. Một vị Thánh nào đó đã nói: họ nói những lời ấy với ý đồ dụ dỗ ngươi sa vào dục vọng.

66. Nếu ngươi nhận thấy có ý nghĩ nào đó lôi kéo ngươi đi gặp một thiếu niên hay một người phụ nữ xinh đẹp, thì hãy biết rằng ngươi đang tiến gần đến những cái bẫy của kẻ thù. Nếu, dù đã được khuyên can (không nên làm điều đó), mà ngươi vẫn không từ bỏ ý định của mình, thì hãy biết rằng ngươi đã bị vướng vào lưới rồi, và sẽ không dễ dàng để ngươi vượt qua được sự ham muốn xác thịt. Ngươi có thể nói: “Tôi không chịu đựng được sự hại này.” Nhưng liệu có thể đi trên than hồng mà không bị bỏng chân được chăng?

67. Nếu muốn sống trong sự trong sạch, hãy giữ sự tiết chế và chấm dứt những cuộc gặp gỡ có hại. Càng đến gần những điều gây cám dỗ, trái tim người ta càng không thể tránh khỏi sự xáo trộn trong suy nghĩ và sự bùng cháy của những ham muốn gian tà; bởi vì khuôn mặt và lời nói của người ấy khơi dậy đam mê trong lòng. Giống như miếng bọt biển khi được đưa gần thứ gì đó ẩm ướt sẽ phồng lên và hút lấy độ ẩm, con người không vững vàng trong suy nghĩ, nếu đến gần hoặc trò chuyện lâu với những kẻ suy nghĩ theo dục vọng, cũng sẽ hấp thụ điều xấu; vì thế, say mê điều này, người ấy trở nên mê muội dù không có lỗi, và chính vì đã tràn đầy điều xấu xa, nên không thể tiếp nhận lời dạy thiêng liêng.

68. Ai muốn sửa đổi bản thân và vững vàng trong sự trong sạch, cần phải kiên định giữ vững ý nghĩ trong sạch, làm mệt mỏi xác thịt bằng những công việc thiện lành, và bằng việc không ngừng nhớ đến Thiên Chúa để thanh tẩy tâm trí khỏi mọi điều xấu xa và đáng xấu hổ. Nhờ đó, tâm trí chúng ta được tràn đầy ân sủng; còn ân sủng của Thiên Chúa ngự trị và chi phối tâm trí sẽ ngăn chặn những kẻ thù xảo quyệt xâm nhập vào đó khi chúng tìm cách xâm nhập.

69. Khi ngươi thấy một người phụ nữ khôn ngoan, rạng ngời vẻ đẹp, có ánh mắt sáng ngời, gò má hồng hào, và nét biểu cảm nhân tạo trên khuôn mặt – và năng khơi dậy tư tưởng của ngươi và làm dâng trào những ham muốn trong ngươi, hãy suy ngẫm rằng điều khiến ngươi kinh ngạc là đất, điều làm ngươi bùng cháy là tro tàn; – và tâm hồn ngươi sẽ thôi cuồng loạn. Hãy hướng tâm trí đến làn da trên khuôn mặt nàng, và lúc đó ngươi sẽ thấy hết sự tầm thường của vẻ đẹp ấy; bởi vì ngươi sẽ chẳng tìm thấy gì ngoài xương, gân và mùi hôi thối. Hãy tưởng tượng thêm rằng nàng đang già đi, thay đổi, chết đi, và tất cả sắc đẹp ấy đều phai tàn. Hãy suy ngẫm xem điều gì khiến ngươi kinh ngạc, và hãy cảm thấy xấu hổ – và khi đã xấu hổ, hãy ăn năn sám hối.

70. Phúc cho người nào luôn quan tâm đến việc làm đẹp lòng Thiên Chúa, giữ cho thân xác mình trong sạch, để trở thành đền thờ thánh của Đức Kitô, Vua của chúng ta. Ngươi đã tự nguyện trở thành đền thờ của Chúa chưa? Hãy luôn tỉnh thức ngày đêm để đền thờ của ngươi không bị hư hoại. Nếu ngươi giữ cho nó trong sạch và xứng đáng dâng lên Chúa của ngươi, thì Thánh Thần của Chúa sẽ ngự trong ngươi và thánh hóa ngươi ngày càng nhiều hơn.

71. Hãy thất lung bằng đức tin, hy vọng và tình yêu, và hãy đứng canh gác như một người mạnh mẽ, bảo vệ đền thờ của Đức Chúa Trời khỏi mọi ý nghĩ ô uế. Hãy trở thành đôi mắt, không ngừng quan sát và đề phòng những kẻ cướp bóc của ma quỷ; và những kẻ cướp bóc này, ngay khi tìm thấy ai đó lơ là và mất tập trung, chúng luôn lao vào người đó, nhằm làm hư hỏng ngôi đền thể xác đáng thương của người ấy, để người ấy không còn xứng đáng trước mặt Chúa nữa. Vậy hãy chú ý đến chính mình, để đừng để xảy ra việc chính bạn lại đón nhận những tên cướp của ma quỷ này vào lòng mình, tức là những ý nghĩ ô uế và những ham muốn xấu xa.

72. Cội rễ của dục vọng là vô liêm sỉ. Nếu người chặt nó mỗi ngày, nó vẫn sẽ lui tàn từng giờ. Hãy nhổ tận gốc cội rễ dục vọng khỏi lòng mình, để nó không lui tàn và không mọc lên từng giờ. Dù người chặt nó một nghìn lần, nó sẽ tái sinh gấp đôi số lần đó – cho đến khi người nhổ tận gốc cội rễ của nó.

73. Hãy chú ý đến chính mình, để thay vì Đấng Thánh và Vô Tỳ Vết, kẻ thù xấu xa không xâm nhập vào đền thờ của bạn, và để đền thờ của bạn không bị hủy hoại bởi sự vô liêm sỉ của kẻ thù này, kẻ thù ghét điều thiện. Nó vô liêm sỉ và cứng đầu trong ý định của mình; dù người có đuổi nó ra khỏi đó bao nhiêu lần với lời quở trách, nó vẫn vô liêm sỉ tìm cách xâm nhập. Nếu người để nó vào đền thờ của mình, Thiên Chúa sẽ bỏ rơi người. Và đền thờ của người sẽ tràn ngập mọi sự ô uế, mùi hôi thối và bóng tối.

3. Về cuộc chiến chống lại lòng tham tiền

1. Đừng ham muốn lợi nhuận gây hại cho linh hồn; vì còn gì quý hơn linh hồn?

2. Một tu sĩ nghèo, sống trong sự khiêm nhường và im lặng, còn tốt hơn một tu sĩ giàu có, đầy kiêu ngạo và tự cao.

3. Ai yêu mến vàng thì sẽ không được xưng công chính; còn ai yêu mến Chúa thì sẽ được chúc phúc. Ai đặt niềm tin vào vàng thì sẽ sa ngã; còn ai đặt niềm tin vào Chúa thì sẽ được cứu rỗi.

4. Nếu người yêu thích sự ham mê bạc, người sẽ ra đi khỏi cõi đời này tay trắng; còn nếu người yêu thích sự không tham lam, người sẽ không mất đi sự giàu có trên trời.

5. Nếu người yêu mến sự nghèo khó, người sẽ khiến quỷ dữ phải chạy trốn.

6. Ai giấu vàng trong phòng tu của mình, người ấy đang tích trữ trong lòng những đam mê kiêu ngạo và bất tuân. Còn ai thu thập lời cầu nguyện và việc bố thí vào kho tàng của mình, người ấy sẽ trở nên giàu có trong Chúa. Người khác tích trữ tiền bạc, còn người, hỡi tu sĩ, hãy tích trữ lời cầu nguyện và việc bố thí.

7. Chúng ta chỉ nên tìm kiếm những gì đáp ứng nhu cầu; vì những thứ dư thừa chỉ mang lại sự giải trí mà không mang lại lợi ích gì.

8. Tu sĩ nào tìm kiếm gia tài từ cha mẹ trần thế sẽ sa vào cám dỗ, còn ai tìm kiếm Chúa thì sẽ được cứu rỗi.

9. Đừng nói: “Khi về già, tôi sẽ ăn gì đây?” Vì chúng ta không được phép lo lắng ngay cả về ngày mai, mà anh đã lo lắng về tuổi già rồi. Hãy *“tìm kiếm Nước Trời và sự công chính của Ngài, thì tất cả những điều ấy sẽ được ban cho chúng ta”* (Mt 6,33). Nếu chúng ta không tìm kiếm điều này trước hết, thì rõ ràng là chúng ta cũng không lo lắng về điều đó. Vậy thì *“Hãy phó thác nỗi buồn của người cho Chúa, và Ngài sẽ nuôi dưỡng người”* (Thánh Vịnh 54,23).

10. Tu sĩ tham lam – giống như cây cọ không ra quả, còn tu sĩ không tham lam – giống như cây cọ đã được cắt tỉa, vươn cao.

11. Tu sĩ gắn bó với vật chất giống như con chim ưng bay với dây thắt ở chân; dù nó đậu ở đâu, nó cũng sẽ bị vướng ngay lập tức. Còn người không gắn bó với vật chất thì giống như người lữ hành, luôn sẵn sàng lên đường.

12. Vàng không mang lại sự kiên nhẫn, còn đức tin thì đặt người có được nó trên nền tảng vững chắc.

13. Tại sao chúng ta không gạt bỏ mọi lo âu vô ích, và không giải thoát bản thân khỏi gánh nặng của những điều trần thế? Chẳng lẽ các con không biết rằng cánh cửa hẹp và chật chội, và kẻ tham lam không thể bước qua được sao? Thiên Chúa yêu mến những người không tham lam, những người tự nguyện chịu đựng thiếu thốn và đau khổ vì Chúa Kitô, trong việc thực hành đức tin, trong việc thức canh, và trong nhiều nỗi khổ đau.

14. Đừng để tay người giơ ra để nhận lấy, nhưng hãy giơ ra để ban phát (Sách Sirach 4, 35).

15. Tham lam là tật xấu nặng nề nhất, vì nó là *“cội rễ của mọi điều ác”* (1 Tm 6,10). Có muốn biết làm thế nào để nhổ tận gốc tật xấu này không? – Đó là bằng cả trái tim và cả linh hồn, hãy đặt niềm tin vào Thiên Chúa.

16. Đối với một tu sĩ khác, kẻ xảo quyệt gieo vào lòng sự siêng năng quá mức cần thiết trong việc thủ công. Từ đó, lòng tham tiền bạc nảy sinh. Khi đó, linh hồn, bị tổn thương bởi lòng tham tiền – gốc rễ của mọi điều ác – khiến tu sĩ ngồi vào công việc thủ công sớm hơn bình thường vào buổi sáng, và kết thúc muộn hơn mức cần thiết vào buổi tối; đến nỗi, nếu có thể, người ấy không quan tâm đến việc cầu nguyện và thờ phượng Thiên Chúa, mà vì lòng tham tiền, chỉ mãi mê với công việc đó. Khi chuông báo giờ thánh lễ vang lên, vị tu sĩ này đến sau tất cả mọi người, và tìm mọi cơ để rời khỏi thánh lễ trước mọi người. – Biết được điều này, hãy tự cảnh giác để bản thân, khi đã bị dẫn dắt đến chỗ sa ngã vào những điều hoàn toàn không được phép, đừng để mất phẩm trật của mình. – Bởi vì kẻ thù không dừng lại ở đó. Nhưng khi tìm được kẻ hở, nó sẽ lôi kéo người khác lạc lối, thì thầm: “Anh làm việc vất vả, làm việc vất vả, mà hầu như chẳng có gì cả; hãy đi học một nghề thủ công sinh lợi hơn đi.” – Không hiểu rõ vấn đề, một số anh em theo lời đó ra thế gian; và rồi ở lại đó mãi mãi. Hãy tự cảnh giác.

17. Sự trong sạch không chỉ nằm ở việc kiêng khem khỏi sự dâm dục và những thú vui xác thịt, mà còn là để được tự do khỏi những đam mê khác. Kẻ ham lợi, kẻ ham tiền, kẻ tham lam – đều không trong sạch. Cũng như người này say mê vẻ đẹp thể xác, thì người kia say mê tiền bạc; và người sau lại càng thiếu sự trong sạch hơn; bởi vì người đó không có động lực tương đương với người trước, động lực mà bản năng tự nhiên thúc đẩy. Tham lam tiền bạc không phải là bản năng tự nhiên, và những động lực thúc đẩy nó không nằm trong bản chất của chúng ta, mà nằm ở ý chí sai lầm; vì vậy, ai tự nguyện để bản thân bị nó chi phối thì người đó phạm tội không thể tha thứ.

4. Về việc chiến đấu với cơn giận

1. Ai xua đuổi khỏi lòng mình tinh thần giận dữ và bức bối thì xa lánh chiến tranh và nổi loạn, luôn bình tĩnh trong tâm hồn, rạng rỡ trên khuôn mặt, minh mẫn trong trí tuệ – và đó chính là nơi ngự của Thánh Thần.

2. Người hiền lành, dù bị xúc phạm vẫn vui mừng; dù bị sỉ nhục vẫn tạ ơn; dùng tình yêu để xoa dịu những người giận dữ; khi chịu đòn, không nao núng; khi bị cãi vã, vẫn bình tĩnh; – khi bị sai khiến, người ấy vui vẻ, không bị tổn thương bởi lòng kiêu ngạo (của người khác), vui mừng trong sự hạ mình, không khoe khoang về công lao, hòa thuận với mọi người, vâng phục cấp trên, sẵn sàng cho mọi việc, xa lánh sự gian xảo, không biết ghen tị.

3. Người không ghen tị không tranh giành danh dự, cùng vui mừng với những ai đang vui, giúp đỡ những ai thành công, vui lòng nhìn những ai đi trên con đường thiện, khen ngợi những ai sống đúng đắn, và nói chung, người không ghen tị và không có lòng ganh đua trong lòng sẽ vui mừng trước mọi thành công và mọi việc cao thượng của người khác.

4. Ai bị tổn thương bởi lòng ghen tị và sự ganh đua thì thật đáng thương; bởi vì người ấy là đồng phạm của ma quỷ, “bởi lòng ghen tị” của hắn mà “cái chết đã xâm nhập vào thế gian” (Sách Khôn Ngoan 2,24). Trái tim người ấy luôn kiệt quệ vì buồn phiền, thân thể bị tàn phá bởi sắc mặt xanh xao, và sức lực của người ấy cạn kiệt. Ghen tị và ganh đua là chất độc khủng khiếp: từ đó sinh ra vu khống, hận thù và giết chóc.

5. Ai không làm tổn thương lưỡi mình bằng lời nói độc ác, thì đã giữ gìn được trái tim và lương tâm mình khỏi bị ô uế. Ai không bị tinh thần nói xấu chi phối, thì đã thực sự nhận ra rằng chính mình là con người thuộc về xác thịt, và đã giữ cho mình không trở nên hay thù hận. Ai không giao du với những kẻ nói xấu, người ấy sẽ được ở cùng các Thiên Thần. Ai không làm ô uế tai và lưỡi mình bằng lời nói xấu, người ấy tràn đầy sức mạnh của tình yêu. Ai không làm ô uế miệng mình bằng lời nói xấu, miệng người ấy sẽ tỏa hương thơm của các hoa trái Thánh Thần.

6. Ai nói xấu người khác, chính người ấy đang tự kết án mình. Trong lời nói xấu có sự vu khống, sự thù hận và sự vu khống; và người ấy xứng đáng bị coi là kẻ giết anh em.

7. Lòng thù hận hay ghen tị ẩn dưới vỏ bọc đạo đức – giống như nước đắng trong bình vàng. Hãy đặt cây sự sống vào đó, – và nó sẽ trở nên ngọt ngào. Nhờ Thập tự giá của Đấng Cứu Thế chúng ta, mọi lời vu khống của kẻ thù xảo quyệt đều bị xóa bỏ.

8. Tình yêu soi sáng đôi mắt tâm hồn; còn ai yêu thích thù hận và cãi vã, thì giống như người thường xuyên thò tay vào hang rắn độc.

9. Nếu người giấu trong lòng lòng hận thù, thì người sẽ trở thành nơi trú ngụ của cơn giận dữ và sự vô minh, cũng như nỗi buồn – và nét mặt của người sẽ thay đổi. Vì có lời chép rằng: “Con đường của những kẻ hay hận thù dẫn đến cái chết” (Châm Ngôn 12,28).

10. Ai giấu lòng thù hận trong lòng mình, thì giống như người nuôi rắn trong lòng mình.

11. Người nóng nảy sẽ làm xáo trộn tâm hồn anh em, còn người nhẫn nại trong tình yêu sẽ kính sợ Đức Chúa Trời.
12. Gió bắc làm biển dậy sóng, còn tính nóng nảy làm xao động tâm trí con người; nhưng lòng khoan dung xua tan sự cáu kỉnh, và khi không còn sự cáu kỉnh thì cơn giận cũng chấm dứt.
13. Con ngựa không được kiềm chế sẽ giao người cưỡi nó vào tay những kẻ ác, còn người nóng nảy sẽ rơi vào hoạn nạn.
14. Hỡi tu sĩ, đừng nghe theo lòng ghen tị, đừng bày mưu hại anh em mình, và đừng gán cho anh em mình danh tiếng xấu. Khi muốn đuổi anh em khỏi vị trí của anh ta bằng sự sỉ nhục, hãy cẩn thận đừng để chính mình phải chịu điều mà người đang toan tính cho người khác. *“Ai đào hố cho người lân cận sẽ tự sa vào đó”* (Truyền Đạo 10, 8). Hãy nghe những gì đã được chép: *“Những kẻ phạm tội sẽ sa vào lưới của chính mình”* (Thánh Vịnh 140, 10).
15. Đừng viện cớ rằng: “Anh em này đang gây hại cho cộng đoàn”. Nhưng chính anh đừng làm điều ác với người khác, và đừng kết giao với những kẻ làm điều ác; vì Đức Chúa Trời *“thử thách lòng và dạ”* (Thánh Vịnh 7,10).
16. Ai tìm được con đường nhẫn nại và không ác ý, thì đã tìm được con đường sự sống.
17. Ai ghen tị với thành công của anh em mình thì tự tách mình khỏi sự sống đời đời, còn ai giúp đỡ anh em mình thì sẽ là đồng hành của anh em ấy trong sự sống đời đời. Vì nếu theo sự phán xét, cả những kẻ làm điều ác lẫn những kẻ đồng lõa với họ đều bị trừng phạt, thì chẳng phải Chúa sẽ càng ban thưởng cho người nào góp phần thực hiện ý muốn của Ngài sao?
18. Thà dùng nụ cười để xoa dịu cơn giận còn hơn là nổi giận dữ dội không kiềm chế được.
19. Khỏi xua đuổi ong, còn lòng hận thù xua đuổi sự khôn ngoan khỏi lòng người.
20. Hãy cầu nguyện cùng Chúa, và hãy tuôn rơi những giọt nước mắt trước lòng nhân từ của Ngài: khi ấy, lòng oán hận sẽ không ngự trị trong tâm hồn người, và lời cầu nguyện của người sẽ như *“lư hương”* trước mặt Ngài (Thánh Vịnh 140, 2).
21. Ai muốn sống bình an ở mọi nơi, thì đừng tìm sự bình an cho riêng mình, mà hãy tìm sự bình an cho người khác nơi Chúa, thì sẽ tìm được sự bình an cho chính mình. Còn kẻ hay cãi vã và tính tình xấu xa thì sẽ không bao giờ được bình an.
22. Nếu xảy ra xung đột giữa các anh em, thì người đầu tiên ăn năn sẽ nhận được vương miện chiến thắng, nhưng người kia cũng sẽ được đội vương miện, nếu không từ chối sự ăn năn, mà sẵn lòng làm những gì cần thiết để mang lại hòa bình.
23. Tính nóng nảy trong con người là một cái hố sâu đối với họ; còn ai đã vượt qua được tính nóng nảy trong lòng mình, thì người ấy đã vượt qua được cái hố sâu đó.
24. Chúa ngự trong sự đồng lòng của anh em, còn sự thù hận giữa họ làm vui lòng kẻ gian ác.
25. Ai bị chỉ trích vì lỗi lầm mà im lặng, thì đang giấu sự oán hận trong lòng; còn ai tự bào chữa (hoặc thú nhận) với lòng khiêm nhường và bình an, thì không oán hận.
26. Người hay cáu kỉnh và ồn ào thì hay thề thốt, còn người im lặng thì khôn ngoan.
27. Tính nóng nảy là gì? Đó là một đam mê ngang ngược và vô liêm sỉ, sau đó là sự hối hận; còn nỗi buồn thì gặm nhấm trái tim người sa vào nó.
28. Ai yêu thích sự nổi loạn, thì sẽ bất ngờ phải gánh chịu sự diệt vong, sự chia rẽ và sự tan vỡ không thể hàn gắn; bởi vì người ấy vui mừng trước mọi điều mà Chúa ghét; còn ai yêu thích hòa bình, thì sẽ được hưởng hòa bình; còn sự hiền lành trong con người ngăn chặn sự nóng nảy.
29. Sự nóng nảy và lòng hận thù giống như nọc độc của rắn hổ mang; bởi vì chúng làm biến đổi khuôn mặt, xáo trộn tư tưởng, làm suy yếu các mạch máu, và khiến con người thiếu sức lực để hoàn thành công việc; còn sự hiền lành và tình yêu thương thì xua tan tất cả những điều đó.
30. Làm thế nào để loại bỏ lòng hận thù? Bằng cách giữ trong lòng sự kính sợ Thiên Chúa và nhớ đến ngày lâm chung. *“Hãy nhớ đến điều cuối cùng và đừng tiếp tục thù hận nữa”* (Sách Sirach 28,6). Hãy nhớ đến cái chết, và đừng kiêu ngạo; vì chỉ còn ít lâu nữa, người sẽ được đưa vào mộ; và những việc ác sẽ mang lại lợi ích gì cho người?
31. Hãy là người xây dựng hòa bình, để xứng đáng được gọi là con của Đức Chúa Trời.
32. Thức ăn cho lửa là củi; còn thức ăn cho sự nóng nảy là lòng kiêu ngạo.
33. Người có muốn chế ngự cơn giận không? Hãy thực hành sự khiêm nhường, và bước đi trên con đường của những người hiền lành và khiêm nhường.

- 34.** Nếu anh em đang cãi vã gay gắt với nhau, thì người làm hòa thật có phúc; còn ai xúi giục họ gây gỗ, thì sẽ không thoát khỏi sự trừng phạt.
- 35.** Trong người hiền lành và khiêm nhường, Thần Khôn Ngoan ngự trị; còn những ai bước đi trong sự khôn ngoan thì được Chúa yêu mến.
- 36.** Tu sĩ hiền lành và thẳm lặng sẽ được hưởng sự sống đời đời.
- 37.** Tu sĩ hiền lành là người canh gác, trông chừng các dục vọng.
- 38.** Hãy tha thứ cho anh em nếu anh ta phạm tội chống lại người – và Chúa sẽ tha thứ cho người những lỗi lầm của người.
- 39.** Hãy nhanh chóng đến gặp người anh em đã xúc phạm anh em, và ăn năn trước mặt anh ta bằng cả tấm lòng chân thành, theo lời Đấng đã truyền dạy rằng hãy tha thứ tội lỗi cho người anh em không chỉ *“bảy lần, mà bảy mươi lần bảy”* (Mt 18,22).
- 40.** Hỡi anh em, hãy chấp nhận sự ăn năn của anh em mình như là từ Đấng được Thiên Chúa sai đến, để không làm nhục Đấng đã sai phái và không khiến Ngài nổi giận chống lại mình.
- 41.** Đừng tấn công anh em mình vào ngày anh ấy đau buồn, và đừng gây thêm nỗi đau mới cho nỗi đau lòng của anh ấy.
- 42.** Đừng ghi nhớ điều ác đối với anh em mình; vì có chép rằng: *“Con đường của những kẻ ghi nhớ điều ác dẫn đến cái chết”* (Châm Ngôn 12,28).
- 43.** Người không thể chịu đựng được những lời sỉ nhục sao? Hãy im lặng, người sẽ được bình an.
- 44.** Hãy tự cảnh giác để sự nóng nảy, cáu kỉnh và lòng hận thù không chi phối người – những điều đó sẽ khiến người sống một cuộc đời đầy lo âu và hỗn loạn. Nhưng hãy rèn luyện cho mình lòng khoan dung, sự hiền lành, lòng không ác ý, và mọi điều xứng đáng với người Kitô hữu, để sống một cuộc đời bình an và thanh thản.
- 45.** Đừng để lòng mình chứa đựng sự thù hận đối với ai, và đừng trả thù ác bằng ác; nhưng hãy trau dồi tình yêu thương, điều mà Kinh Thánh đã đặt cao hơn mọi đức tính; bởi vì chính Đấng Tạo Hóa đã so sánh tình yêu thương với chính Ngài, khi phán: *“Thiên Chúa là tình yêu”* (1 Gioan 4,8).
- 46.** Người đã sa ngã nhưng không nuôi dưỡng lòng thù hận và ghen tị trong lòng, Chúa sẽ không để họ mãi ở trong tình trạng sa ngã; nhưng Ngài sẽ giơ tay giúp đỡ họ đứng dậy – bởi vì họ đã không từ chối tình yêu. Ngược lại, người dường như đứng vững vàng nhưng lại kiêu ngạo và nuôi dưỡng lòng hận thù trong lòng thì không an toàn; bởi vì bóng tối của lòng hận thù đã làm mù mắt người ấy, và người ấy không thấy mình đang đi về đâu.
- 47.** Hãy nỗ lực để không dễ nổi giận, để khỏi sa vào cơn say giận vô cớ, tự làm nặng nề bản thân bởi cơn giận dữ.
- 48.** Vui mừng và hân hoan trước thành công của người lân cận là nét đặc trưng của sự hoàn hảo; còn dấu hiệu của tính xấu và lòng gian xảo là buồn bã và không hài lòng khi người khác được khen ngợi.
- 49.** Một việc không thể thực hiện được là rèn luyện đức hạnh cho vững chắc mà không hòa quyện nó với tình yêu (1 Cô-rinh-tô 13,2). Nếu thiếu tình yêu, chúng ta sẽ lạc xa con đường chính trực dẫn đến công thiên đàng. Vậy hãy để nước mắt tuôn trào, để chúng ta được giải thoát khỏi xiềng xích của hận thù, ghen tị, kiêu ngạo và mọi sự ô uế của ma quỷ. Đó là việc của ma quỷ – cảm thấy bị xúc phạm bởi những đức tính cao quý của những người thành công. Hận thù đã ăn sâu vào lòng ma quỷ; điều chúng mong muốn nhất là tất cả mọi người đều bị hủy diệt hoàn toàn. Còn các thánh nhân, noi gương Chúa, *“muốn cho mọi người được cứu rỗi và đến với sự khôn ngoan của lẽ thật”* (1 Tm 2,4); bởi vì, tràn đầy tình yêu, họ đã yêu thương người lân cận như chính mình.
- 50.** Hãy kiên nhẫn để trở nên mạnh mẽ trong sự khôn ngoan. Sự kiên nhẫn là ân sủng tuyệt vời; nó xoa tan sự cáu kỉnh, cơn giận và sự khinh miệt, đồng thời đưa tâm hồn vào trạng thái bình an.
- 51.** Khi ai đó nói xấu bạn, đừng để cơn giận bùng lên; nhưng ngay lập tức, với sự khiêm nhường, nở nụ cười trên khuôn mặt, hãy biến sự bức bối thành bình an. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng nụ cười khi đang bức bối sẽ khơi dậy cơn giận dữ lớn hơn ở người khác. Vì vậy, trước tiên hãy làm dịu lòng mình, sau đó hãy nói chuyện với nụ cười. Lửa không thể dập tắt bằng lửa. Và hãy dùng tình yêu thương và lòng khoan dung để xoa dịu cơn giận của người đang bức bối. Nếu anh em không chịu nghe lời khuyên này, chúng ta sẽ cố gắng áp dụng mọi biện pháp khác để chữa lành cho anh em ấy, để cuối cùng sự bức bối không chiếm ưu thế, và không làm cho mọi sự hy sinh của chúng ta dâng lên Thiên Chúa trở nên không được Thiên Chúa chấp nhận (Mt 5, 23. 24). Hãy noi gương Chúa Cứu Thế, *“Đáng khi bị sỉ nhục cũng không trả đũa”* (1 Phi-e-rơ 2, 23), và vua

Đa-vít, người đã đáp lại lời lăng mạ của Si-mê-i rằng: *“Hãy để hấn chửi rửa như vậy, vì Chúa đã phán cho hấn chửi rửa Đa-vít... xin Chúa đừng khinh để sự khiêm nhường của con”* (2 Sa-mu-ên 16, 10. 12).

52. Mặt trời chói lọi khi chúng ta còn giận dữ, nhưng hãy tha thứ cho tất cả những ai mắc nợ chúng ta, và hãy củng cố tình yêu thương, vì tình yêu thương che đậy muôn vàn tội lỗi. Ai còn thù hận anh em mình mà lại định dâng lễ vật gì cho Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ bị coi như kẻ dâng con chó làm của lễ, hay như giá tiền của một người điếm. Ai còn thù hận anh em mình mà lại tự cho là yêu mến Đấng Christ, thì người ấy là kẻ dối trá và đang tự lừa dối chính mình.

53. Nếu anh em có điều gì bất hòa với anh em mình, hoặc anh em mình có điều gì bất hòa với anh em, hãy làm hòa. Nếu anh em không làm điều này, thì bất cứ điều gì anh em dâng lên Đức Chúa Trời cũng sẽ không được chấp nhận (Mác 11, 25; Mt 5,23.24). Còn nếu người tuân giữ điều răn này của Chúa, thì hãy can đảm cầu nguyện với Ngài, rằng: *“Lạy Chúa, xin tha nợ cho con, như con cũng tha nợ cho anh em con, vì con đã tuân giữ điều răn của Ngài!”* Và Đấng Yêu Thương Loài Người sẽ đáp lại: *“Nếu con đã tha thứ, thì Ta cũng tha thứ; nếu con đã bỏ qua, thì Ta cũng bỏ qua các món nợ của con”*.

5. Về việc chiến đấu với nỗi buồn

1. Ai kiên nhẫn chịu đựng khi bị nói xấu hay bị xúc phạm, thì giống như người nhốt con sư tử trong chuồng thú; còn ai phản kháng lại lời nói xấu và sự xúc phạm, thì giống như người tự đánh chính mình (bằng vũ khí).

2. Đừng nản lòng; vì chúng ta không sống mãi mãi trong cuộc đời này.

3. Đừng để nỗi buồn xâm chiếm lòng mình; *“vì nỗi buồn của thế gian này dẫn đến sự chết, còn nỗi buồn theo ý Chúa”* sẽ ban cho anh em sự sống đời đời (2 Cô-rinh-tô 7,10).

4. Người tu sĩ sẵn sàng can đảm chịu đựng mọi điều xảy ra sẽ chỉ phần nào phải chịu buồn phiền.

5. Đừng để lòng mình buồn rầu, nhưng hãy an ủi chính mình trong Chúa.

6. Nếu người bị vu khống, và sau đó sự trong sạch của lương tâm người được minh chứng, đừng tự cao tự đại, nhưng hãy phục vụ Chúa, Đấng đã giải cứu người khỏi sự vu khống của loài người, với lòng khiêm nhường, để khỏi sa ngã một cách thảm hại.

7. Linh hồn xảo trá, khi được nịnh hót thì kiêu ngạo, còn khi bị xúc phạm thì nổi điên cuồng; còn linh hồn tốt lành thì không vui mừng vì lời nịnh hót, cũng không phẫn nộ vì sự xúc phạm.

8. Sự nhẫn nại không có giới hạn, miễn là nó được hòa quyện trong tình yêu.

9. Hãy kiên nhẫn với Chúa trong ngày đau khổ, để Ngài che chở người trong ngày cơn giận.

10. Đừng chế giễu người đang đau khổ, đừng vui mừng khi thấy kẻ sa ngã, để Chúa không nổi giận với người, và người không bị bỏ rơi không có sự che chở trong ngày hoạn nạn.

11. Đừng nghĩ rằng chỉ mình người phải chịu đau khổ hơn ai hết. Cũng như người sống trên đất không thể tránh khỏi không khí này, thì người sống trong thế gian này cũng không thể không bị cám dỗ bởi đau khổ và bệnh tật. Những ai bận tâm đến những điều trần thế thì cũng phải chịu đau khổ vì những điều trần thế; còn những ai hướng về đời sống thiêng liêng thì cũng phải chịu đau khổ vì những điều thiêng liêng. Nhưng những người sau cùng sẽ được phúc; vì hoa trái của họ dồi dào nơi Chúa.

12. Nếu chúng ta là những người bị trói buộc vì Đấng Cứu Thế, thì chúng ta sẽ không hổ thẹn khi mang trên mình những xiềng xích của nỗi đau khổ, nhưng sẽ vui vẻ chịu đựng chúng, trong khi trông đợi sự tái lâm của Ngài từ trời cao, khi đó Ngài sẽ đưa chúng ta vào hàng ngũ các Thánh; bởi vì những ai đã trở thành đồng phần trong sự đau khổ của Ngài, thì cũng sẽ trở thành đồng phần trong sự an ủi (2 Cô-rinh-tô 1,7).

13. Hiện nay có hai loại đau khổ bao trùm mọi người dưới ánh mặt trời: đau khổ vì Đức Chúa Trời và đau khổ trần gian; và không thể trải qua cuộc đời này mà không gặp phải một trong hai loại đó – hoặc là đau khổ vì Đức Chúa Trời, hoặc là đau khổ trần gian. – Nỗi buồn trần thế nặng nề và không hứa hẹn phần thưởng; còn nỗi buồn vì Đức Chúa Trời mang lại sự an ủi, và còn làm cho lòng vui mừng hơn nữa nhờ lời hứa về sự sống đời đời. Khi phải đối mặt với nỗi buồn thứ nhất, hãy nhanh chóng biến nó thành nỗi buồn thứ hai – và bạn sẽ xua tan nỗi buồn đau đớn khỏi lòng mình.

14. Nếu khi con đang làm việc của Chúa với lòng khiêm nhường và kính sợ, mà kẻ thù, với ý định cản trở con trên con đường sống chính trực, lại xúi giục những người lơ là chống lại con; thì đừng sợ hãi, đừng nao núng, và đừng lách khỏi con đường ngay thẳng. *“Hãy kiên nhẫn chờ đợi Chúa”* (Thánh Vịnh 26, 14), bởi người được Chúa chọn, để những kẻ đang sỉ nhục người hôm nay phải kinh ngạc trước sự cứu rỗi vinh quang của người, như đã chép: *“Người công chính, dù phải chết, cũng sẽ được an nghỉ”* (Sách Khôn Ngoan 4, 7).

15. Cũng như lửa trong lò nung thử vàng và bạc, linh hồn loài người cũng được thử thách trong hoạn nạn, với Chúa là Đấng trợ giúp.

16. Chúng ta đừng sợ những cám dỗ, nhưng hãy dũng cảm vươn tới vinh quang của chức tước cao quý trong Đấng Kitô. Vì Chúa sẽ ban vương miện cho tất cả những ai yêu mến Ngài.

17. Ai muốn trở thành tu sĩ mà không chịu đựng được sự sỉ nhục, sự hạ nhục và tổn thất, thì người ấy sẽ không bao giờ trở thành tu sĩ.

18. Hãy khoan dung chịu đựng những lời xúc phạm và vu khống, – coi lời gọi là xấu là lời gọi tốt, và lời gọi là tồi tệ nhất là lời gọi đáng hài lòng. – Và cần phải luôn ghi nhớ rằng: *“Người tôi tớ của Chúa không nên cãi vã, nhưng phải hiền lành với mọi người”* (2 Tm 2,24).

19. Nếu bạn lâm bệnh, đừng tìm đến sự giúp đỡ vô ích hay sự che chở của con người; nhưng tốt hơn hết là hãy kiên nhẫn, trông đợi ân sủng của Thiên Chúa, để Ngài dẫn dắt chúng ta trong mọi sự; vì có những lúc ngay cả thân xác cũng cần được răn dạy. Trong mọi sự, chúng ta hãy làm đẹp lòng Chúa, *“vì Ngài lo lắng cho chúng ta”* (1 Phê-rô 5,7). Khi con người ốm đau, thì linh hồn họ càng khao khát tìm kiếm Chúa hơn bao giờ hết. Tại sao sự răn dạy lại tốt, nếu người được răn dạy biết tạ ơn: tất nhiên, người ấy sẽ nói: *“Nếu chúng ta đã nhận điều lành từ Chúa, thì sao lại không chịu đựng được điều dữ? Danh Chúa được chúc tụng muôn đời”* (Gióp 2,10; 1,21).

20. Không nên nản lòng trong lúc bị cám dỗ, mà phải tỉnh táo trong lời cầu nguyện và việc lành – noi gương những người đi biển, khi bão nổi lên, họ quan sát mọi thứ một cách cẩn thận, tỉnh táo và kêu cầu Chúa giúp đỡ. Chúa không khinh dễ những ai kêu cầu Ngài trong sự chân thật. Vì thế, khi gặp hoạn nạn, chúng ta cũng hãy nương tựa vào Chúa, như lời đã nói: *“Lạy Chúa, trong hoạn nạn, chúng con nhớ đến Ngài”* (Ê-sai 26,16). Biển không phải lúc nào cũng êm đềm; và không thể vượt qua cuộc đời này mà không gặp cám dỗ. Nhưng nếu chúng ta bám chặt vào đức tin nơi Chúa như bám vào bánh lái, thì đức tin ấy sẽ dẫn chúng ta vào bến đỗ của cuộc đời; – và khi đó, sau khi gác lại mọi vất vả, chúng ta sẽ được mặc lấy sự sống và sự bất diệt.

21. Nếu nỗi buồn ập đến với chúng ta, hãy mong chờ niềm vui sẽ đến gần. Hãy lấy những người đi biển làm gương. Khi gió nổi lên và bão lớn ập đến, họ chiến đấu với sóng biển, mong chờ thời tiết êm đềm; còn khi biển lặng, họ lại lo sợ bão tố; và vì thế, họ luôn cảnh giác để gió bất chợt nổi lên không bắt họ phải bất ngờ, và không lật thuyền xuống biển. Chúng ta cũng phải hành động như vậy. Khi gặp phải nỗi buồn và khó khăn, chúng ta hãy trông đợi sự nhẹ nhõm và sự giúp đỡ từ Thiên Chúa, để khi nỗi buồn tiếp diễn, suy nghĩ rằng chúng ta không còn hy vọng được cứu rồi sẽ không giết chết chúng ta. Tương tự như vậy, khi chúng ta có niềm vui, hãy chờ đợi nỗi buồn, để trong lúc niềm vui dâng trào, chúng ta không quên đi những giọt nước mắt.

22. Hãy vững vàng trước những cám dỗ và đau khổ, và chống lại sự ham muốn đang kích động lòng bạn, để bạn, giống như viên gạch chưa nung, không bị những giọt mưa làm mòn đi, và để bạn không trở thành người thiếu sự vững vàng mà bạn tưởng mình có.

23. Khi đã quyết tâm làm đẹp lòng Thiên Chúa, hãy kiên nhẫn. Hãy nhìn vào các thế hệ xưa, và người sẽ thấy rằng tất cả các Thánh nhân đều đạt được những lời hứa nhờ sự kiên nhẫn bền bỉ và lâu dài. Vì vậy, mỗi ngày chúng ta hãy tự khích lệ bản thân, để chúng ta cùng với các ngài được thừa hưởng Nước Trời. – Vì sự thiếu đức tin của chúng ta, sự kiên nhẫn đang rời xa chúng ta. Hãy khơi dậy trong lòng lòng nhiệt thành vì Chúa, và hãy can đảm như một người trung thành, để khỏi mất đi sức mạnh tinh thần vì nỗi buồn lớn lao. Hãy tưởng tượng những người đã phải chịu tra tấn trong cảnh lưu đày, trong các mỏ quặng và trong cảnh nô lệ cay đắng – và hãy vâng phục những nỗi đau buồn mà Chúa cho bạn gặp phải.

24. Nếu người gặp phải nỗi buồn phiền, thì việc chịu đựng nó chưa phải là điều xấu nhất; nhưng việc cứ mãi chìm đắm trong nỗi buồn phiền ấy mới thật sự nặng nề và nguy hiểm. Nếu khi bạn vắng mặt, có ai đó nói xấu bạn, và một người khác đến báo cho bạn biết rằng anh em họ đã nói xấu bạn; thì, với tư cách là người khôn ngoan, hãy phân biệt xem đó là sự xúi giục của ai, và đừng buồn phiền vì anh em mình. Còn với người đã báo cho bạn biết, hãy nói như thế này: *“Dù anh ấy đã xúc phạm tôi, nhưng anh ấy là anh em của tôi, và chính tôi cũng xứng đáng nhận sự xúc phạm đó; tuy nhiên, anh ấy không tự mình xúc phạm, mà là do kẻ thù xúi giục để gieo rắc thù hận giữa chúng ta. Xin Chúa phá hủy mưu đồ của kẻ gian ác, thương xót anh em ấy, và đừng bỏ rơi chúng ta”*. – Nếu một lần nữa bị xúc phạm trực tiếp, đừng bực bội vì điều đó, và đừng để tâm trí xao động. – Khi phải chịu sự xúc phạm vì một việc làm sai trái, thì đừng trở nên cứng lòng, nhưng hãy sửa chữa lỗi lầm của mình cho tốt hơn.

25. Nếu người an ủi người đang đau buồn là người có đời sống thiêng liêng, thì người ấy đến với họ không phải để gây hại, mà để mang lại lợi ích lớn lao. Còn ai có cách suy nghĩ theo xác thịt, thì sẽ không mang lại chút lợi ích nào, mà khi đến an ủi người đang đau buồn, lại càng làm họ thêm đau khổ.

26. Nghe một lời nói khó nghe, – và bạn buồn phiền. Nhưng nếu bạn bị tổn thương bởi lời nói đó một cách chính đáng, hãy vui mừng vì đã bị tổn thương để được răn dạy, và hãy cố gắng sửa chữa sai lầm của mình. Bạn bị tổn thương một cách vô cớ ư? Phận thưởng dành cho bạn sẽ càng lớn hơn, nếu bạn chịu đựng một cách bình thản. Các Tông Đồ cũng đã bị đánh đập giữa thành phố như những kẻ ác; nhưng họ không giận dữ, không phẫn nộ, mà vui mừng, *“vì được ân sủng chịu sỉ nhục vì danh Ngài”* (Công Vụ 5, 41). Người cũng hãy vui mừng vì được ân sủng chịu sỉ nhục vì danh Ngài.

27. Có lẽ ai đó trong số những người lơ là sẽ nói: “Thật đáng buồn khi điều này lại xảy ra với tôi sau bao nhiêu công lao?” – Điều đó có đáng buồn với người, hỡi tôi tớ của Chúa? Chẳng phải tốt hơn là qua việc này, anh nhận ra rằng sau bao nhiêu năm lao động, những đam mê của anh vẫn chưa bị chinh phục, và khi nhận ra điều đó, hãy bắt đầu từ sự việc này để chiến thắng chúng sao? *“Vì nếu ai tự cho mình là gì, mà thực ra chẳng là gì cả, thì người ấy đang tự lừa dối chính mình”* (Ga-la-ti 6,3). Nghệ thuật của người lái thuyền được bộc lộ trong cơn bão. Ai tự hào: “Tôi đã sống đời tu sĩ bao nhiêu năm rồi”, nhưng lại không thể hiện những việc làm xứng đáng với đời sống tu sĩ, thì người ấy đang mang theo những công cụ của một nghệ thuật mà mình chưa học được. – Người gặp phải một nỗi buồn nhỏ, và ngay lập tức người đã rời bỏ đời sống tu hành, như thể từ bỏ đời sống tu hành vậy. Chỉ trong một phút, người đã phá hủy công lao của bao nhiêu năm. – Không, anh em ơi, đừng quay lưng lại với kẻ thù; nhưng hãy đứng vững, hãy chiến đấu, và kẻ thù sẽ chạy trốn khỏi người. Hãy mặc lấy áo giáp của đức tin, đội lên đầu *“mũ cứu rỗi”*, cầm lấy *“gươm”* của Thánh Thần, *“là Lời của Đức Chúa Trời”* (Ê-phê-sô 6:17), – và hãy chiến đấu, để Thánh Thần ngự trong anh vui mừng vì sự dũng cảm của anh.

28. Nếu người không chịu đựng được cám dỗ nhỏ, thì làm sao người chịu đựng được cám dỗ lớn? Nếu người không chiến thắng được một thiếu niên, thì làm sao người chiến thắng được một người đàn ông trưởng thành? Nếu người không chịu đựng được lời nói, thì làm sao người chịu đựng được đòn đánh? Nếu người không chịu đựng được sự sỉ nhục và đòn đánh, thì làm sao người vác được thập giá? Nếu không vác thập giá, thì làm sao người được hưởng vinh quang trên trời cùng với những người nói: *“Vì Ngài, chúng con bị giết chết suốt cả ngày, chúng con bị coi như những con chiên bị giết”* (Thánh Vịnh 43,23)? Chẳng lẽ anh em và tôi, hỡi anh em, đã quên những gì Chúa của chúng ta đã chịu đựng vì chúng ta sao? Ngài đã bị sỉ nhục, bị hạ nhục, người ta nói với Ngài: *“Ngài bị quỷ ám”*, – nhưng Ngài không nổi giận; người ta gọi Ngài là kẻ dối trá, tát vào mặt, đánh đập, đóng đinh Ngài lên thập giá; Ngài đã ném giấm pha mật đắng, bị đâm bằng giáo vào sườn. Ngài đã chịu đựng tất cả những điều đó vì sự cứu rỗi của chúng ta. Còn chúng ta – than ôi, những kẻ khốn khổ! – lại không muốn chịu đựng bất kỳ sự sỉ nhục nào, ngay cả một lời nói, vì Ngài, Đấng đã chịu đựng biết bao nhiêu vì chúng ta.

29. Ai muốn làm đẹp lòng Thiên Chúa và trở thành người thừa kế của Ngài nhờ đức tin, để được gọi là con Thiên Chúa, sinh ra bởi Thánh Thần, thì trước hết, phải khoát lên mình lòng khoan dung và sự kiên nhẫn, can đảm chịu đựng những nỗi đau khổ, tai ương và thiếu thốn mà mình gặp phải, – dù đó là bệnh tật và đau đớn về thể xác, hay sự sỉ nhục và xúc phạm từ con người, hay những nỗi đau khổ vô hình khác, mà các thần dữ gieo rắc vào tâm hồn với ý định khiến nó sa vào sự lười biếng, thiếu nhiệt huyết và thiếu kiên nhẫn, từ đó cản trở nó bước vào cuộc sống. Tất cả những điều này đều xảy ra theo sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, Đấng cho phép mỗi linh hồn phải trải qua những thử thách khác nhau, để những ai yêu mến Đức Chúa Trời từ tận đáy lòng được bộc lộ rõ ràng, nhờ việc can đảm chịu đựng mọi sự mà không mất đi niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời, nhưng luôn luôn, nhờ ân điển, với đức tin và sự kiên nhẫn, trông đợi sự giải cứu, – và để, sau khi vượt qua mọi thử thách như vậy, họ trở nên xứng đáng với Nước Trời.

30. Linh hồn nào không can đảm và không kiên cường chịu đựng mọi cám dỗ và mọi nỗi đau khổ, mà lại buồn bã, chán nản, phẫn nộ, lo âu, và không mãn nguyện với việc thực hành đức hạnh, hoặc thậm chí tuyệt vọng; như thể đã mất hết hy vọng được cứu rỗi, linh hồn ấy, vì không giữ được niềm tin trong lòng – niềm tin với đức tin không lay chuyển để trông đợi ân sủng của Thiên Chúa – tất nhiên sẽ không xứng đáng với cuộc sống; bởi vì nó đã không noi gương các Thánh, và không bước theo dấu chân của Chúa. Hãy nhìn và quan sát xem, từ thuở xa xưa, các Thánh Tô, các Tô Phê, các Tiên Tri, các Tông Đồ và các Thánh Tử Đạo, sau khi trải qua cơn đường cám dỗ và đau khổ này, đã làm sao để được lòng Thiên Chúa, và được ban cho những phần thưởng vĩ đại.

31. Thiên Chúa không cho phép linh hồn nào đặt niềm tin vào Ngài và kiên nhẫn bị cám dỗ đến mức rơi vào tuyệt vọng, tức là sa vào những cám dỗ và đau khổ mà linh hồn ấy không thể chịu đựng nổi (1 Cr 10,13). Và kẻ xảo quyệt cũng không cám dỗ linh hồn và làm cho linh hồn phải chịu đau khổ theo mức độ mà nó muốn, mà chỉ theo mức độ mà Đức Chúa Trời cho phép. Miễn là linh hồn chịu đựng mọi sự một cách dũng cảm, bám víu vào niềm hy vọng nhờ đức tin, và trông đợi sự giúp đỡ và sự cứu rỗi từ Đức Chúa Trời; thì không thể nào linh hồn đó bị bỏ rơi được. Ngược lại, linh hồn càng nỗ lực, càng nương tựa vào Đức Chúa Trời với đức tin và niềm hy vọng, và chắc chắn trông đợi sự giúp đỡ và giải cứu từ Ngài, thì Đức Chúa Trời càng sớm giải cứu linh hồn ấy khỏi mọi nỗi đau buồn đang kìm hãm nó. Vì Ngài biết linh hồn phải trải qua bao nhiêu thử thách và cám dỗ – thì Ngài chỉ cho phép đến mức đó mà thôi. Nếu người thợ gốm, sau khi làm xong các bình, không đặt chúng vào lò nung để chúng cứng lại sau khi nung, thì chúng sẽ không thể dùng được cho con người. Nhưng khi (đặt chúng vào lò), người thợ gốm cũng biết rõ phải giữ chúng trong lửa bao lâu cho đến khi chúng trở nên hoàn thiện, và không để chúng trong lò quá thời gian cần thiết, kéo bị nung quá lửa mà nứt vỡ; đồng thời cũng không lấy ra quá sớm, để chúng không bị dờ dạc và không thể sử dụng được. Vậy, nếu con người trong việc xử lý những thử phù du đã có sự tinh tế và hiểu biết đến thế, thì Đức Chúa Trời lại càng biết rõ hơn bao nhiêu lần về những thử thách và cám dỗ mà linh hồn phải trải qua, những linh hồn mong muốn làm đẹp lòng Ngài và khao khát đạt được sự sống đời đời.

32. Giống như sợi gai không thể dùng để kéo thành những sợi tơ mảnh nếu không được chải nhiều lần, nhưng càng chải nhiều thì nó càng trở nên sạch hơn và thích hợp hơn để kéo tơ: cũng vậy, linh hồn yêu mến Thiên Chúa, khi phải đối mặt với nhiều cám dỗ và thử thách, và can đảm chịu đựng những nỗi đau khổ, sẽ trở nên tinh khiết hơn và xứng đáng hơn cho công việc thiêng liêng, và cuối cùng, được xứng đáng thừa hưởng Nước Trời. – Nỗi đau khổ và cám dỗ làm cho linh hồn trở nên khôn ngoan và kiên định, nếu nó can đảm, sẵn lòng và với lòng tin cậy vào Thiên Chúa mà chịu đựng mọi sự xảy ra, với đức tin không lay chuyển, trông đợi sự giải thoát từ Chúa và lòng thương xót của Ngài.

33. Những linh hồn phải chịu đau khổ như một thử thách, và bị các thần dữ hành hạ theo nhiều cách khác nhau – dù là bí mật qua gánh nặng nội tâm của nỗi đau khổ hay những ý nghĩ gian ác, hay công khai qua những đau đớn thể xác – nếu họ kiên cường chịu đựng, giữ vững niềm hy vọng và chờ đợi phần thưởng từ Chúa; thì họ sẽ xứng đáng nhận vương miện công chính, và vào ngày phán xét, họ sẽ có được sự can đảm trước mặt Đức Chúa Trời ngang bằng với các vị tử đạo. Vì sự đau khổ trong những thử thách là như nhau: có người chịu đựng trên thập tự giá, có người chịu đựng từ những linh hồn xảo quyệt đang tác động lên họ.

34. Kẻ thù, nếu không thể lôi kéo ai đó vào con đường xấu và làm suy sụp tâm trí họ bằng những ý nghĩ xấu xa, thì sau đó sẽ gieo rắc những nỗi buồn phiền lên con người ấy để làm mờ trí tuệ của họ, và rồi mới gieo rắc vào lòng họ bất cứ điều gì nó muốn. Và nếu bằng cách này nó vẫn không thể dụ dỗ người đó sa ngã, thì nó sẽ ban cho người đó mọi tiện nghi trong cuộc sống; nó nâng người đó lên và dẫn dắt vào sự mê hoặc lớn lao, điều này nguy hiểm và tồi tệ hơn tất cả các đam mê, vì nó khiến con người trở nên kiêu ngạo, lôi kéo vào vực thẳm của sự ham mê khoái lạc, xua đuổi sự nhớ đến Thiên Chúa, đến sự yếu đuối của chính mình và đến giờ chết. Nó dò xét xem con người có khuynh hướng gì, rồi chống lại điều đó, nhằm đối đầu với con người bằng mọi thủ đoạn bất chính.

35. Mọi sự đều từ Thiên Chúa – cả điều tốt lành lẫn điều đau khổ; nhưng có điều là do ân sủng, điều khác là do sự rèn luyện, điều thứ ba là do sự dung thứ. Do ân sủng, khi chúng ta sống đạo đức; vì Thiên Chúa muốn những ai sống đạo đức được đội vương miện của sự kiên nhẫn; theo sự rèn luyện, khi chúng ta sa vào tội lỗi thì được răn dạy; còn theo sự cho phép, là khi đã được răn dạy mà chúng ta vẫn không ăn năn. – Một lần nữa, vì mục đích rèn luyện, Đức Chúa Trời trừng phạt những kẻ phạm tội chúng ta, để chúng ta không bị kết án cùng với thế gian, như Sứ đồ đã nói: *“Chúng ta bị trừng phạt bởi Chúa để không bị kết án cùng với thế gian”* (1 Cô-rinh-tô 11,32). – Theo ý nghĩa này – *“không có tai họa nào xảy ra trong thành mà Chúa không gây ra”* (A-mốt 3,6), đó là: nạn đói, dịch bệnh, bệnh tật, thất bại, chiến tranh; vì tất cả những điều này đều nhằm thanh tẩy tội lỗi. – Đức Chúa Trời cho phép, và hoàn toàn bỏ mặc những ai hoặc không muốn sống mà không có tội lỗi, hoặc dù đã được khuyên răn nhưng không ăn năn, mà vẫn ở lại trong tội lỗi. *“Khi đó, Đức Chúa Trời phó họ cho tâm trí hư hỏng”*, tức là cho phép họ tự do *“làm những điều vô luân”* (Rô-ma 1, 28).

6. Về cuộc chiến chống lại sự chán nản

1. Kẻ hay than vãn thì không thích hợp với bất kỳ công việc nào, và cũng không có tâm trạng làm việc. Hẳn lười biếng và luôn sẵn sàng đưa ra lý do để trốn tránh công việc. Hẳn còn làm hư hỏng người khác bằng cách nói: *“Cái này để làm gì, cái kia để làm gì? Chẳng có ích lợi gì cả.”*

2. Kẻ lười biếng, khi được gọi đi hát thánh vịnh, thì bực bội; khi bị đánh thức để thức đêm cầu nguyện, thì viện cớ đau bụng và đau đầu. Nếu ai khuyên răn, hắn nói: “Hãy tự dạy lấy mình”; nếu ai dạy điều gì, hắn la lên: “Tự mình biết rồi”.

3. Người có sức lao động mà lại ăn bánh của người khác trong lúc nhàn rỗi là điều không tốt, khi Thánh Tông Đồ đã nói: *“Tôi đã tự kiếm chế và sẽ tiếp tục kiếm chế”* (2 Cr 11,9).

4. Tu sĩ hay than vãn sẽ gánh chịu nhiều tổn hại; còn ai chịu đựng mọi sự một cách dũng cảm, người ấy sẽ được hưởng niềm vui.

5. Nếu tinh thần chán nản ập đến với người, đừng rời khỏi nhà mình, nhưng hãy chống lại tinh thần ấy bằng sự kiên nhẫn. Đừng để ý nghĩ xúi giục người chuyển từ nơi này sang nơi khác thuyết phục được người. Vì nếu người khuất phục trước ý nghĩ ấy, thì người sẽ không bao giờ có được sự kiên nhẫn.

6. Nhưng nhà tu hãy tự nhủ: *“Ở đây có chiến trận và chật chội, còn ở đó (nơi nào đó) thì cuộc sống yên bình và vô lo (với ý định chuyển đến đó)”*. Vì người có biết ai đang chiến đấu với chúng ta không? Chẳng phải kẻ thù của chúng ta là ma quỷ sao? Và hắn *“đi khắp cả thế gian”* (Gióp 2,2). Vì vậy, dù người đi đâu, người cũng vẫn ở dưới trời; vậy thì ở đâu người cũng sẽ nằm trong tầm tay của ma quỷ. Tại sao lại tốt hơn khi ở lại chỗ này, *“chống lại ma quỷ, và nó sẽ chạy trốn khỏi người”*; và ngược lại, *“hãy đến gần Thiên Chúa, và Ngài sẽ đến gần người”* (Gia-cô-bê 4,7,8).

7. Tu sĩ lười biếng viện cớ và nói: “Hôm nay tôi sống ở đây, ngày mai tôi sẽ đi nơi khác; vậy thì tại sao tôi phải vất vả?”

8. Tu sĩ lười biếng tự tìm ra nhiều lý do biện minh cho mình – và kẻ hay ngủ gật sẽ rơi vào hoạn nạn.

9. Ai liên tục chuyển từ phòng tu này sang phòng tu khác, người ấy sẽ nảy sinh những ý nghĩ phù phiếm; còn ai ở lại một chỗ, người ấy sẽ giữ được sự tĩnh lặng nhiều hơn.

10. Nhà sư lang thang sẽ không được an toàn nếu không giữ tâm tĩnh táo; còn người ở lại nơi mình được gọi đến sẽ sớm tìm thấy sự bình an.

11. Sự nhàn rỗi có thể dễ chịu với người, nhưng kết cục của nó thì đắng cay; người có thể kiệt sức khi làm việc, nhưng sau đó sẽ được vui mừng.

12. Nhà tu lười biếng và tự ái (tự thương hại bản thân), ngay khi thấy việc phải làm, liền trốn tránh, nhưng đến bữa tối lại tự xếp mình vào hàng đầu.

13. Việc suy ngẫm về cái chết và những hình phạt là thanh gươm chống lại quỷ chán nản.

14. Trong số những gánh nặng, gánh nặng nặng nề nhất là sự chán nản, nhất là khi nó đi kèm với sự vô tín; vì quả của nó chứa đầy chất độc chết người.

15. Hỡi tu sĩ, người đã rời bỏ phòng tu và lang thang khắp thế gian. Chẳng lẽ người không sợ *“sự bất chính và tranh cãi trong thành”* (Thánh Vịnh 54,10) sao?

16. Ai lười biếng hơn người khát nước đang ngồi gần suối mà không vươn tay ra để múc nước giải khát? – Và ai bất cần hơn người sở hữu sách mà lại không chịu đọc?

17. Hãy giúp đỡ những ai mong muốn học chữ, để khi đọc về những việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời, họ sẽ ngợi khen Danh Thánh của Ngài; và Đức Chúa Trời sẽ là Đấng ban thưởng cho người.

18. Sự lười biếng tấn công tu sĩ khi anh ta chán nản; còn khi anh ta kiên nhẫn, thì sự kiêu ngạo lại tấn công; nhưng ai thực sự yêu mến Chúa thì sẽ từ chối cả hai điều đó.

19. Tu sĩ lười biếng sẽ phải chịu nhiều mất mát, còn người tỉnh táo sẽ không bỏ phí dù chỉ một giờ nào.

20. Đừng thích chuyển chỗ ở từ nơi này sang nơi khác; nhưng tốt hơn hết là hãy kiên nhẫn để rút ra lợi ích từ những bất tiện gặp phải tại nơi cư ngụ của mình. Hãy nói cho tôi biết, sau khi chúng ta cùng nhau đi khắp thế gian, chẳng phải chính căn phòng tu hành sẽ chờ đón chúng ta sao, nếu chúng ta muốn được cứu rỗi? Và nếu chúng ta không đủ kiên nhẫn để ở trong cộng đoàn, cũng không tìm thấy sự tĩnh lặng trong sự cô độc, thì rốt cuộc, nơi nào sẽ là nơi nương náu cho chúng ta? Điều này giống như khi người ta nói: *“Tôi không thể chịu đựng được cái nóng của mặt trời, và bóng râm cũng không thể chịu nổi đối với tôi”*. Tôi e rằng cuối cùng chính cái hang động ấy sẽ che chở chúng ta.

21. Hãy vững lòng; vì sự yếu đuối của lòng trái ngược với đức hạnh. Đừng nản lòng nếu chúng ta gặp phải chút chán nản, nhưng hãy tự rèn luyện bản thân, giống như một người lữ hành tốt. Người lữ hành, khi cảm thấy suy yếu trên đường đi, không từ bỏ mục tiêu tiếp tục hành trình, mà tự an ủi mình bằng những lời: *“Chỉ còn một quãng đường ngắn nữa là đến nơi nghỉ chân, và anh sẽ được nghỉ ngơi”*. – Và Chúa, khi thấy chúng ta tự rèn luyện bản thân, sẽ ban cho chúng ta sức mạnh và làm nhẹ bớt những khó khăn.

22. Để nuôi sống bản thân, chúng ta hãy làm việc, đặt niềm tin vào Chúa. Đừng than phiền về công việc; nhiều người, vì không làm gì cả, lại cảm thấy mệt mỏi vì chính sự vô lo vô nghĩ đó. Hãy học cách làm việc, để không phải học cách xin bố thí. Đừng lơ là với công việc. *“Chúa ở gần”* (Phil. 4, 6).

23. Chúng ta đừng nản lòng khi ngồi trong phòng tu, hãy nhớ rằng các Thánh Tử đạo, sau nhiều cuộc tra tấn, đã bị xiềng xích bằng sắt. Vì vậy, chúng ta đừng trốn tránh những bất tiện trong phòng tu, đừng nhớ nhung công việc, hãy nhớ rằng nhiều vị Thánh đã bị đưa xuống mồ quặng vì Chúa. Nếu chúng ta sống vào thời đó, liệu chúng ta có thay đổi cuộc đời mình vì những cực hình không? Liệu chúng ta có từ bỏ đức tin của mình vì hoàn cảnh quá khắc nghiệt không?

24. Hãy bám trụ tại nơi mình đang sống, chống lại sự lười biếng. Vì không phải nhờ sự thay đổi hay khoảng cách địa lý, mà chỉ nhờ sự tỉnh táo của tâm trí, anh em mới có thể chế ngự được những đam mê. Chúng ta cần *“sự kiên nhẫn”* để, *“sau khi thực hiện ý muốn của Thiên Chúa, được hưởng những lời hứa”* (Dt 10,36). Kẻ sa vào sự chán nản thì xa cách sự kiên nhẫn, cũng như người bệnh xa cách sức khỏe. Đức hạnh không được thể hiện qua sự chán nản, mà qua sự kiên nhẫn. Còn sự kiên nhẫn thì được đổi mới và củng cố khi tâm trí bận rộn với sự chiêm niệm và lời dạy thiêng liêng. Tâm trí được nuôi dưỡng như vậy sẽ có được sức mạnh, giống như thân thể được nuôi dưỡng bằng thức ăn lành mạnh. Nếu tâm trí xa rời ân sủng này và phẩm giá này, thì quả thực nó sẽ trở nên nghèo nàn và yếu đuối. Vì vậy, hãy gạt bỏ sự gắn bó với vật chất, và rèn luyện tâm trí mình trong công việc thiêng liêng ấy. Và bạn sẽ không còn cần phải di chuyển thân thể từ nơi này sang nơi khác, cũng như không còn làm kiệt sức nó bằng những chuyến đi lang thang vô ích. Vì *“Nước Thiên Chúa ở trong chúng ta”* (Lc 17,21).

25. Khi người nhận thấy trong lòng mình rằng việc đọc Kinh Thánh trở nên nhàm chán, và người không còn hăng hái lắng nghe những lời dạy dỗ thiêng liêng, thì hãy biết rằng linh hồn người đã sa vào một căn bệnh trầm trọng. Vì đó là khởi đầu của sự gian ác, mà những ai mắc phải đã gặt hái quả của sự chết.

26. Phúc cho ai từng giờ từng phút vun trồng trong lòng những ý nghĩ cao đẹp và tốt lành, – và bằng niềm hy vọng đã chiến thắng cơn đam mê xảo trá của sự chán nản, thứ mà các vị tu sĩ của Chúa đang chiến đấu chống lại.

27. Phúc cho ai trong công việc của Chúa đã trở nên giống như một chiến binh dũng cảm, khích lệ những người lười biếng và động viên những người nhút nhát trên con đường của Chúa.

28. Phúc cho ai không bị cơn u sầu đánh gục như kẻ thiếu dũng cảm; nhưng người ấy đã đạt đến sự kiên nhẫn trọn vẹn, nhờ đó tất cả các Thánh đều được nhận vương miện.

29. Khi tinh thần chán nản quấy rầy người, đừng để mình bị cuốn theo những suy nghĩ của nó; nhưng hãy ở lại chính nơi mà Thiên Chúa đã đặt người, tự suy ngẫm trong lòng về tình yêu mà người đã dành cho Thiên Chúa khi lần đầu tiên bước đến cửa tu viện. Chúng ta sẽ giữ vững tình yêu ấy cho đến cùng, kiên nhẫn chịu đựng Chúa, giống như một võ sĩ, người nhờ sự kiên nhẫn mà chiến thắng kẻ đang tấn công mình. Vì *“ai kiên trì đến cùng, người ấy sẽ được cứu rỗi”* (Mt 10,22).

30. Trước giờ canh thức, có một ý nghĩ nảy sinh trong tâm trí một anh em: “Hôm nay hãy cho mình nghỉ ngơi, đừng thức dậy để canh thức.” Nhưng anh ta đáp lại ý nghĩ ấy: “Ai biết được? Có thể ngày mai anh cũng sẽ không thức dậy; vì thế hôm nay phải thức dậy.” Khi đang làm việc, nó cũng gieo vào lòng anh ta ý nghĩ: “Hôm nay hãy nghỉ ngơi đi, để mai làm việc”. Nhưng anh ta lại đáp lại: “Không, hôm nay tôi sẽ làm việc, còn ngày mai thì Chúa sẽ lo liệu”.

31. Nếu sự chán nản làm phiền lòng người, đừng nản lòng, nhưng hãy cầu nguyện cùng Chúa, để Ngài ban cho người sự kiên nhẫn. Sau khi cầu nguyện, hãy ngồi xuống, tập trung tâm trí và an ủi linh hồn mình bằng lời Thánh vịnh: *“Tại sao người buồn rầu, hỡi linh hồn ta? Tại sao người làm ta bối rối? Hãy đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời, vì chúng ta sẽ xưng tội với Ngài, Đấng cứu rỗi của ta và là Đức Chúa Trời của ta”* (Thánh vịnh 41, 6). Hãy nói thêm: “Tại sao linh hồn ta lại chán nản? Chẳng phải chúng ta không thể sống mãi trên cõi đời này sao? Hãy nghe những gì vị Thi sĩ đã nói: *‘Ta là khách lữ hành trên đất, là người qua đường, như tất cả các tổ phụ của ta’* (Thánh vịnh 38, 13). Chúng ta cũng sẽ ra đi cùng người, khi nào điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời. Cuộc sống của những người công chính bắt đầu sau khi họ qua đời. Chính vì thế mà vị Tiên tri, khi khao khát cuộc sống tương lai, đã nói: *“Như con nai khát khao suối nước, linh hồn con cũng khao khát Ngài, lạy Chúa: khi nào con sẽ đến và hiện diện trước mặt Ngài”* (Thánh Vịnh 41, 2–3)? Các thánh nhân coi cuộc sống hiện tại như một nhà tù. Chính vì thế, một vị trong số họ đã vui mừng kêu lên: *“Bây giờ, lạy Chúa, xin cho tôi tớ Ngài được ra đi”* (Lc 2,29); còn một vị khác thì tuyên bố rằng ngài mong muốn *“được giải thoát và ở cùng Chúa Kitô”* (Pl 1,23).

32. Khi bình minh ló rạng, anh em thức dậy, dâng lời cầu nguyện, rồi bắt tay vào công việc thủ công. Lúc đó, kẻ thù của điều thiện, tức là ma quỷ, gieo vào lòng anh em ý nghĩ chán nản.

33. Nếu anh em, khi bị chán nản ập đến, vẫn tiếp tục làm việc và lao động, thì nhờ ơn sủng, anh em sẽ xua đuổi được sự chán nản đó. Còn nếu anh em, khi bị chán nản ập đến, không đẩy lùi nó bằng sự kiên nhẫn, thì anh em sẽ bị nó đánh bại và rơi vào tay nó. Khi để ý nghĩ đó lấn át, anh ta bắt đầu tự nhủ: “Hôm nay tôi cảm thấy như bị rối loạn và không khỏe. Tôi sẽ nghỉ ngơi hôm nay, rồi sáng mai sẽ làm bù cho hai ngày. Thế là anh em ấy trong ngày đầu tiên này chẳng làm gì cả, mơ mộng rằng sáng mai sẽ bù đắp cho sự lơ là này. Sáng hôm sau, con quỷ thù ghét điều thiện lại gieo vào lòng anh ta một nỗi chán nản còn mạnh mẽ hơn cả ngày hôm qua. Lúc đó, người anh em đã bị những suy nghĩ ấy áp đảo, đứng dậy và bỏ dở công việc thủ công – hoặc là hoàn toàn không làm gì cả, hoặc làm qua loa, không coi đó là việc chính. – Hoặc kẻ thù lôi anh ta ra khỏi phòng tu, và biến anh ta thành kẻ lêu lổng.

34. Dù anh làm gì đi chăng nữa, nếu kẻ thù gieo rắc sự chán nản vào anh khi đang làm việc, để chống lại kẻ thù này, hãy chỉ vào một nghề nào đó tương tự (và nói thêm: “Anh thấy họ làm việc vì những điều tạm bợ như thế nào không? Vậy tại sao người lại không muốn làm việc vì điều vĩnh cửu?”). Và dù người làm việc gì đi chăng nữa, hãy để lương tâm làm chứng rằng những việc người làm là theo ý Chúa, – và người sẽ được cứu rỗi (khỏi sự chán nản).

7. Về cuộc chiến chống lại sự kiêu ngạo

1. Hãy hiểu rõ, hỡi tu sĩ, điều ta nói: đừng để chúng ta bên ngoài thì tỏ ra kính sợ Thiên Chúa, còn trong phòng tu lại sống buông thả vô lo; để khỏi trở thành những “*quan tài được quét vôi*” (Mt 23,27). Vì ở mọi nơi đều là cùng một Thiên Chúa, Đáng được vinh quang muôn đời! Amen.

2. Tu sĩ nào tự hào về sức mạnh của mình thì chính là kẻ điên rồ đầu tiên; việc tự hào về sức mạnh của bản thân là điều đáng xấu hổ và đáng trách đối với tu sĩ: “*Hãy tự hào về Chúa, thì mới được tự hào*” (1 Cô-rinh-tô 1,31).

3. Bạn có muốn có được danh tiếng tốt không? “*Hãy thực hiện mọi việc của mình với lòng khiêm nhường*” (Sách Sirach 3,17).

4. Bị sỉ nhục mà không cảm thấy điều đó chưa phải là đức hạnh; nhưng đức hạnh là cảm nhận điều đó và chịu đựng vì lòng đạo đức. Vì có lời chép: “*Kẻ lười biếng bị sỉ nhục mà không xấu hổ*” (Châm Ngôn 20,4).

5. Tham danh là căn bệnh của tâm hồn, là dục vọng xảo trá.

6. Có chép rằng: “*Hãy để người chân thành ca ngợi người, chứ không phải chính miệng người; người lạ, chứ không phải môi miệng người*” (Châm Ngôn 27, 2). Và còn nữa: “*Sự cảm dỗ là sự chia rẽ giữa bạc và vàng*”: và con người “*bị cám dỗ bởi những lời ca ngợi của những kẻ khen ngợi mình*” (– 21).

7. Hãy tôn vinh mọi người vì Chúa, đừng đòi hỏi vinh quang cho chính mình, và người sẽ nhận được ân sủng từ Chúa.

8. Đừng bao giờ để mình bị lừa dối bởi kẻ nịnh hót, người cố gắng làm vừa lòng nhiều người, nhưng không phải vì Chúa.

9. Hỡi người yêu dấu, hãy thâm lặng tuân giữ các điều răn của Chúa, và Chúa sẽ ban thưởng cho người một cách rõ ràng.

10. Nếu anh em thấy ai đó trên trần gian đạt được địa vị cao quý, đừng ngạc nhiên về điều đó; nhưng hãy ngạc nhiên về người đã ghét bỏ vinh quang trần gian.

11. Hãy cẩn thận, đừng vì ham muốn vinh quang quá mức mà tự chuốc lấy sự ô nhục; vì vinh quang đích thực của con người là làm mọi sự theo ý Chúa: còn sự ô nhục lớn lao là vi phạm các điều răn.

12. Đừng cố tỏ ra mình giỏi giang trong mọi việc, kéo sa vào sự kiêu ngạo, điều dẫn đến lòng ham danh, cơn giận và nỗi buồn. Hơn hết, hãy cố gắng sống đơn sơ và bình thản trong mọi việc.

13. Đừng khoe khoang bằng những lời hoa mỹ, nhưng hãy rao giảng giáo lý dựa trên kinh nghiệm của những người đơn sơ và không học thức, để trở thành môn đệ của các Tông đồ Chúa Kitô; còn việc khoe khoang về sự khôn ngoan bề ngoài là điều cấm kỵ, đặc biệt đối với các Kitô hữu. “*Ai muốn khoe khoang, hãy khoe khoang về Chúa*” (2 Cr 10,17).

14. Những ai thực hành đức hạnh chỉ để lấy lòng người khác, thì nền tảng cứu rỗi của họ không được đặt trên đá, mà trên cát; vì vậy, ngay khi mưa rơi, sóng tràn và gió thổi (những cám dỗ), họ sẽ sụp đổ vì những suy nghĩ sai lầm. Nếu họ không sa ngã mà sống đúng đắn, thì họ lại kiêu ngạo một cách quá đáng; còn khi sa ngã, họ lại rơi vào sự tuyệt vọng vô ích.

15. “*Đừng tự khen mình là người khôn ngoan*” (2 Cô-rinh-tô 10,18). Còn người, trước hết hãy tự kiểm điểm việc làm của mình, xem liệu người có thực sự sống xứng đáng như người tự ca ngợi mình hay không – liệu người có chiến thắng được dục vọng, có yêu mến sự nghèo khó, có ghét bỏ những lời đồn đại, có từ bỏ lòng ham danh lợi, có ghét bỏ sự dâm dục, có ghê tởm sự ham mê khoái lạc không, có chắc chắn không làm hại ai không, có chế ngự được các đam mê không, có chắc chắn không nổi giận khi bị xúc phạm không, và khi nghe người ta khen ngợi mình, có không tự cao tự đại không, có yêu mến Chúa bằng tất cả sức lực và yêu thương người lân cận như chính mình không? – Nếu chúng ta không tuân giữ những điều này, thì tại sao lại tự khoe khoang về bản thân? – Về điều này, chúng ta cần khóc lóc trước lòng nhân từ của Chúa, để Ngài chữa lành chúng ta khỏi sự chai đá của lòng, và ban cho chúng ta sức mạnh để sống một cuộc đời xứng đáng.

16. Không nên làm gì để khoe khoang trước mặt người đời, nhưng trong mọi việc đều phải hành động xuất phát từ lòng trong sạch; vì Đức Chúa Trời biết những điều thầm kín và bí mật, và chúng ta chỉ trông cậy vào Ngài để nhận phần thưởng.

17. Người kiêu ngạo, dù nghèo nàn về của cải, dù có tự xưng là Vua đi chăng nữa, cũng chưa phải là Vua: cũng như người tu sĩ chưa phải là người tu hành chân chính, nếu người ấy lén lút ăn uống, nhưng lại giả vờ là người ăn chay và kiêng khem trước bữa ăn chung của anh em. Họ dẹt nên tấm mạng nhện – và không đi theo con đường chính trực của các Thánh, mà đi theo con đường của những kẻ nịnh hót.

8. Về cuộc chiến chống lại sự kiêu ngạo

1. Kẻ kiêu ngạo không chịu được sự vượt trội so với mình – và khi gặp người vượt trội, hấn hoặc ghen tị hoặc ganh đua. Sự ganh đua và ghen tị gắn bó với nhau; ai có một trong hai đam mê này thì đều có cả hai.

2. Ai mang trong mình những điều đó thì sẽ bị thành công của người khác làm khổ; còn ai không có thì sẽ không buồn phiền vì điều đó. Người này, khi người khác được vinh danh, không cảm thấy bối rối; khi người khác được đề cao, không lo lắng, bởi vì người ấy luôn nhường ưu thế cho mọi người, luôn coi mọi người cao hơn bản thân.

3. Nếu thiếu lòng khiêm nhường, thì mọi công lao, mọi sự tiết chế, mọi sự vâng lời, mọi sự không tham lam, mọi sự uyên bác đều trở nên vô ích.

4. Tinh thần kiêu ngạo ô uế rất xảo quyệt và đa dạng, và nó dùng mọi nỗ lực để thống trị tất cả: nó lôi kéo người khôn ngoan bằng sự khôn ngoan, người mạnh mẽ bằng sức mạnh, người giàu có bằng của cải, người đẹp bằng nhan sắc, người nghệ sĩ bằng nghệ thuật.

5. Ngay cả những ai sống đời sống thiêng liêng, nó cũng không bỏ qua mà cảm dỗ theo cách tương tự, và giảng dạy của mình – đối với người từ bỏ thế gian thì trong sự từ bỏ, đối với người tiết độ thì trong sự tiết độ, đối với người im lặng thì trong sự im lặng, đối với người không tham lam thì trong sự không tham lam, đối với người cầu nguyện thì trong sự cầu nguyện. Trong tất cả mọi người, nó đều cố gắng gieo rắc cỏ dại của mình.

6. Như một liều thuốc chữa trị sự kiêu ngạo, hãy thường xuyên đọc những đoạn Kinh Thánh sau đây và những đoạn tương tự khác, nhằm chống lại nó: “*Khi các người đã làm xong mọi điều được truyền dạy, hãy nói: ‘Chúng tôi là những tôi tớ vô dụng’*” (Lc 17,10). “*Nếu ai tự cho mình là gì, mà thực ra chẳng là gì cả, thì người ấy tự lừa dối chính mình*” (Ga-la-ti 6, 3). “*Mọi sự kiêu ngạo nơi loài người đều là điều gớm ghiếc trước mặt Chúa*” (Lu-ca 16, 15). “*Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, thì các người sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình, Chúa phán*” (Ma-thi-ơ 11, 29). “*Trong sự khiêm nhường của chúng ta, Chúa đã nhớ đến chúng ta; và Ngài đã giải cứu chúng ta khỏi kẻ thù của chúng ta*” (Thi Thiên 135, 23). “*Ta đã khiêm nhường, và Ngài đã cứu ta*” (Thi Thiên 114, 5). “*Mọi kẻ kiêu ngạo đều là ô uế trước mặt Chúa*” (Châm Ngôn 16, 5).

7. Nếu thân thể người khỏe mạnh, chớ kiêu ngạo, mà hãy kính sợ.

8. Ai tự cao tự đại thì tự chuốc lấy sự ô nhục; còn ai phục vụ người lân cận với lòng khiêm nhường thì sẽ được vinh quang.

9. Hãy khuất phục ý nghĩ kiêu ngạo trước khi sự kiêu ngạo khuất phục người. Hãy hạ bệ ý nghĩ tự cao trước khi nó hạ bệ người. Hãy đè bẹp dục vọng trước khi dục vọng đè bẹp người.

10. Đừng lên án anh em vì sự bất nhất, để chính bạn cũng không sa vào cùng một sự yếu đuối đó.

11. Người mới bắt đầu mà thiếu khiêm nhường thì không có vũ khí để chống lại; và người ấy sẽ phải chịu thất bại nặng nề.

12. Hãy để nhà tu hành tự coi mình là người hèn mọn nhất trong số những người hèn mọn nhất – và như vậy, người ấy sẽ tìm được niềm hy vọng. Vì *“ai khiêm nhường thì sẽ được nâng cao, còn ai tự cao thì sẽ bị hạ xuống”* (Lc 18,14).

13. Những lời quở trách độc ác dành cho tu sĩ là: kiêu ngạo, ngạo mạn, vô cảm, vô liêm sỉ, thiếu suy nghĩ, nóng nảy, điên rồ.

14. Nếu người yêu mến sự kiêu ngạo, người sẽ thuộc về ma quỷ; nếu người yêu mến sự khiêm nhường khôn ngoan, người sẽ thuộc về Chúa Kitô.

15. Người kiêu ngạo sẽ phải chịu nhiều nỗi buồn, còn người khiêm nhường sẽ luôn vui mừng trong Chúa.

16. Sự kiêu ngạo luôn tìm kiếm vinh quang; còn sự khiêm nhường thì không tự cao khi được vinh quang, cũng không lo lắng khi bị khinh miệt; vì họ trông đợi phần thưởng từ Chúa.

17. Sự kiêu ngạo làm mù mắt những người khôn ngoan, còn sự khiêm nhường soi sáng họ bằng tình yêu; vì Chúa *“dạy dỗ những người hiền lành theo con đường của Ngài”* (Thánh Vịnh 24,9).

18. Con người tự tin vào chính mình là điều nguy hiểm, còn ai tin cậy vào Chúa thì sẽ được cứu rỗi.

19. Ai trang điểm y phục mình sẽ kiêu ngạo; còn tu sĩ kiêu ngạo – giống như con đại bàng chưa mọc đủ lông.

20. Tu sĩ khiêm nhường và khôn ngoan là người đi nhanh nhẹn và (như thể) là một tay bắn súng chính xác.

21. Giống như sắt làm mỏng và khuất phục mọi thứ, sự khiêm nhường theo Chúa cũng phá hủy mưu mô của kẻ thù.

22. Giống như cây giáo đối với thợ săn thú, và vũ khí đối với chiến binh, thì sự khiêm nhường cũng là như vậy đối với tu sĩ.

23. Sự kiêu ngạo, dù dưới hình thức nào, cũng nguy hiểm cho con người. Đừng yêu thích sự kiêu ngạo; vì nó chẳng mang lại lợi ích gì. Mọi sự yếu đuối đều được chữa lành nhờ sự chăm sóc, nhưng căn bệnh kiêu ngạo là một điều ác khó chữa; bởi vì nó từ chối phương thuốc chữa lành và tự tạo ra cho mình chất độc chết người. Xin đừng để điều đó có nơi những tội lỗi của Đấng Christ.

24. Người có muốn trở nên vĩ đại không? – Hãy trở nên nhỏ bé nhất trong mọi người (Mc 9,35).

25. Nếu một anh em rời khỏi tu viện, đừng tự cao tự đại so với anh ta, và đừng coi anh ta là người vô liêm sỉ trong mắt người: *“Đừng lo lắng về những gì ngày mai sẽ mang lại”* (Châm Ngôn 3,28).

26. Hãy lắng nghe lời người nói: *“Hãy tự cảnh giác để khỏi sa ngã”* (1 Cô-rinh-tô 10,12), và còn nữa: *“Đừng tự cho mình là khôn ngoan, nhưng hãy để chính Đức Chúa Trời khen ngợi”* (2 Cô-rinh-tô 10,18). Vì có nhiều người tự cho mình là đã chiến thắng và đang nắm quyền; nhưng họ đã trở thành những kẻ tằm tối hơn cả những kẻ tằm tối, còn những người tuyệt vọng lại nhận được ân sủng; bởi vì Đức Chúa Trời *“chống lại những kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ân sủng cho những kẻ khiêm nhường”* (Gia-cơ 4:6).

27. Nếu anh em thấy một người bất tuân, kiêu ngạo và *“tự cho mình là khôn ngoan”*, thì gốc rễ của người ấy đã gần như chết rồi; bởi vì người ấy không tiếp nhận sự nuôi dưỡng được ban cho bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời. Còn nếu anh em thấy một người im lặng và khiêm nhường, thì hãy biết rằng gốc rễ của người ấy vững chắc; bởi vì người ấy được nuôi dưỡng bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời.

28. Sự thành công và vinh quang thật lớn lao thuộc về lòng khiêm nhường, và trong đó không có sự sa ngã. Dấu hiệu của lòng khiêm nhường là dùng cả hai tay để đáp ứng nhu cầu của anh em, như thể chính bạn đang nhận sự giúp đỡ vậy.

29. Người kiêu ngạo và bất tuân sẽ phải trải qua những ngày đắng cay; còn người khiêm nhường và kiên nhẫn sẽ luôn vui mừng trong Chúa.

30. **Thật là** một điều vĩ đại khi tìm được người khiêm nhường và kiên nhẫn; lòng tốt của người ấy là vô biên.

31. Ai tự cao tự đại hơn anh em mình, thì ma quỷ sẽ chế nhạo người ấy.

32. Mưa làm cỏ dại mọc um tùm, còn việc giao du với những người thế gian thì sinh ra lòng kiêu ngạo. Nhưng ai kính sợ Chúa thì không tự cao tự đại.

33. Nếu người được ban ân tứ, chớ tự cao; vì người không có lấy một sự hoàn hảo nào, *“điều mà người đã nhận được”* từ Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 4:7); và nếu người không tuân theo các điều răn và ý muốn của Ngài, Ngài sẽ tước đi của người những gì thuộc về Ngài, và ban cho người xứng đáng hơn: lúc đó người sẽ giống như người bị tước đi ngòi bút vừa mới nhúng mực.

34. Dù con người có tự cao tự đại đến đâu trong lòng mình, thì người ấy vẫn chà đạp lên đất, nơi người ấy được lấy ra và nơi người ấy sẽ trở về; còn Chúa thì nâng cao những ai khiêm nhường.

35. Sự kiêu ngạo dẫn đến sự sụp đổ, còn sự khiêm nhường sẽ nhận được phần thưởng chiến thắng.

36. Nếu trước mặt anh em mình, người tỏ ra trong sạch như vàng, thì ngay cả lúc đó, hãy xem mình như một vật dụng vô dụng, và người sẽ tránh được sự kiêu ngạo, điều mà cả Thiên Chúa lẫn loài người đều ghét bỏ.

37. Nếu người thấy anh em mình phạm tội, và sáng hôm sau gặp lại người ấy, thì đừng khinh thường người ấy, coi người ấy là kẻ có tội trong lòng mình: vì người không biết rằng, có thể sau khi người rời khỏi người ấy, người ấy đã làm điều gì đó tốt lành sau khi sa ngã, và đã làm nguôi lòng Chúa bằng những tiếng thờ dãi và những giọt nước mắt đắng cay.

38. Cần phải kiềm chế việc lên án người khác; còn mỗi người trong chúng ta phải khiêm nhường, nói về bản thân bằng những lời trong Thánh Vịnh: *“Những tội lỗi của con đã vượt quá đầu con, như gánh nặng đè nặng lên con”* (Thánh Vịnh 37,5).

39. Xin Chúa, Đấng Tối Cao của muôn loài, đừng ban cho con một trái tim ghét sự vâng phục và sự khuyên răn của cha; xin loại bỏ khỏi con những ý nghĩ kiêu ngạo; vì Chúa đã cấm những kẻ kiêu ngạo (Thánh Vịnh 118, 21).

40. Không chỉ ánh mắt phải hướng xuống đất, mà lòng cũng đừng kiêu ngạo hơn người khác.

41. Nếu hai người mới bắt đầu tu hành sống cùng một vị trưởng lão, ai trong số họ cao quý hơn trước mặt Chúa? Đó là người khiêm nhường trước anh em mình trong sự kính sợ Thiên Chúa. Vì Đấng đã phán: *“Ai khiêm nhường thì sẽ được nâng cao”* (Lc 18,14) quả là không dối trá.

42. Ai muốn di chuyển một tảng đá, đừng đặt đòn bẩy từ trên cao, mà hãy đặt từ dưới lên – và như vậy sẽ dễ dàng xoay chuyển tảng đá. – Đó là gương mẫu cho lòng khiêm nhường!

43. Sự kiêu ngạo bị cả Thiên Chúa lẫn loài người ghét bỏ, còn những ai yêu mến sự khiêm nhường thì Chúa sẽ nâng cao.

44. Không phải phẩm giá, không phải vinh dự, cũng không phải sự vĩ đại đưa con người vào Nước Trời, mà chính sự khiêm nhường, sự vâng lời, tình yêu thương, sự kiên nhẫn và lòng nhân ái mới là những điều cứu rỗi con người. Chẳng lẽ các người chưa từng nghe rằng ma quỷ đã bị quăng xuống từ trời vì kiêu ngạo sao? Chẳng lẽ các người chưa từng nghe rằng hắc đã mất đi vinh quang vĩ đại như thế nào vì đã chống lại Đức Chúa Trời sao?

45. Người khiêm nhường không tự cao tự đại, không kiêu ngạo, mà phụng sự Chúa vì lòng kính sợ Ngài. Người khiêm nhường không áp đặt ý chí riêng của mình, đi ngược lại lẽ thật, mà tuân theo lẽ thật. Người khiêm nhường không ghen tị với thành công của người lân cận, cũng không vui mừng trước sự sụp đổ của họ, mà ngược lại, vui cùng những ai vui và khóc cùng những ai khóc. Người khiêm nhường không tự hạ mình trong cảnh thiếu thốn và nghèo khó, cũng không tỏ ra kiêu ngạo trong cảnh sung túc và vinh quang, mà luôn giữ vững đức tính đó. Người khiêm nhường kính trọng không chỉ những người cao hơn mình, mà cả những người thấp hơn mình. Người khiêm nhường không dễ nổi giận, không xúc phạm ai, cũng không cãi vã với ai. Người khiêm nhường không cứng đầu hay lười biếng, dù có được gọi đi làm việc vào nửa đêm; bởi vì họ đã đặt mình vào sự vâng phục các điều răn của Chúa. Người khiêm nhường không biết đến sự bực bội hay xảo trá, nhưng trong sự đơn sơ, họ phụng sự Chúa, sống hòa thuận với mọi người. Người khiêm nhường, nếu nghe lời quở trách, sẽ không than vãn, và nếu bị mắng mỏ, sẽ không mất kiên nhẫn; bởi vì người ấy là môn đệ của Đấng đã chịu thập tự giá vì chúng ta. Người khiêm nhường ghét sự kiêu ngạo, nên không tranh giành vị trí hàng đầu, mà xem mình trong thế gian này như một người chèo thuyền tạm thời trên con tàu.

46. Nếu anh em nghiên cứu hết cả Kinh Thánh, hãy cẩn thận đừng để ý nghĩ nào trái với Kinh Thánh làm anh em kiêu ngạo; vì tất cả Kinh Thánh do Thánh Linh soi dẫn đều dạy chúng ta sự khiêm nhường. Còn ai suy nghĩ hay hành động trái với những gì đã được dạy, thì chính điều đó chứng tỏ người ấy là kẻ phạm tội.

47. Nếu tinh thần kiêu ngạo, ham quyền lực, hay ham giàu có làm phiền lòng người, thì đừng để mình bị cuốn theo chúng, mà trái lại, hãy dừng cảm chống lại các đạo quân của tinh thần xảo quyệt và nịnh hót. Hãy hình dung trong tâm trí những tòa nhà cổ kính, những bức tượng đã mục nát, những cột trụ bị rỉ sét ăn mòn – và hãy tự suy ngẫm trong lòng, rồi hãy xem những người sở hữu và xây dựng tất cả những thứ đó đang ở đâu; và hãy cố gắng làm đẹp lòng Chúa, để được xứng đáng với Nước Trời: *“vì mọi xác thịt đều như cỏ, và mọi vinh quang của loài người đều như hoa cỏ”* (1 Phê-rô 1,24). Có gì cao quý và vinh quang hơn phẩm giá và vinh quang của vua chúa? Nhưng các Vua cũng sẽ qua đi, và vinh quang của họ cũng vậy. Còn những ai được xứng đáng với Nước Trời thì sẽ không phải trải qua điều gì tương tự, mà sẽ sống trong bình an và niềm vui

trên trời cùng các Thiên Thần, không bệnh tật, không buồn phiền và không than thở, trong niềm vui và sự hân hoan, ca ngợi, tôn vinh và tôn kính Vua Trời và Chúa của cả trái đất.

48. Nếu anh em là người đầu tiên đến dự thánh lễ và ở lại đến cuối cùng, chớ để ý nghĩ này làm anh em kiêu ngạo; vì lòng kiêu ngạo giống như một hang động, nơi con rắn làm tổ và giết chết ai đi ngang qua.

49. Chúng ta đừng tự cao, nhưng hãy khiêm nhường. Và chúng ta có sức mạnh nào để tự cao, khi ngay cả một khó khăn nhỏ cũng có thể quật ngã chúng ta xuống đất? Vì vậy, hãy yêu mến sự khiêm nhường, để Chúa không quay lưng lại với chúng ta.

50. Dù ở đâu và làm việc gì, hãy để lòng khiêm nhường luôn ở cùng anh em. Vì cũng như thân xác cần áo quần, dù trời nóng hay lạnh; thì linh hồn cũng luôn cần được khoác lên mình sự khiêm nhường. Thà đi chân trần và không mặc áo còn hơn là trần truồng về sự khiêm nhường; vì Chúa che chở những ai yêu mến điều đó.

51. Hãy giữ tâm trí khiêm nhường, để khi vươn lên cao, con không bị tan vỡ trong một cú ngã kinh hoàng.

52. Nền tảng của sự khiêm nhường là sự vâng phục. Hãy để sự khiêm nhường trở thành nền tảng và lớp áo che chở cho lời đáp của người; còn lời nói của người hãy đơn sơ và thân thiện trong tình yêu của Đức Chúa Trời. Sự kiêu ngạo không chịu phục tùng, bất tuân, ngang bướng, và chỉ theo ý riêng của mình. Còn sự khiêm nhường thì vâng lời, hiền lành, khiêm tốn, và tôn kính cả người nhỏ lẫn người lớn.

53. Khi đã chọn cho mình một đời sống kính sợ Chúa, hãy tỉnh táo để kẻ xảo quyệt không lợi dụng vỏ bọc của lòng kính sợ Chúa mà gieo vào lòng người những ý nghĩ xa lạ, cụ thể là sự kiêu ngạo và tự mãn, khiến người không muốn cùng anh em lao động. Hãy làm việc như các anh em khác và gìn giữ lòng kính sợ Chúa của mình.

54. Nếu ý nghĩ tự cao tự đại làm phiền lòng người, hãy nói với kẻ đang cám dỗ người: “Hãy đi khỏi ta, hỡi ý nghĩ xảo quyệt. Ta đã làm được gì, và đã đạt được đức hạnh nào, mà người lại gieo rắc những suy nghĩ như thế vào lòng ta? Các thánh *“đã bị ném đá, bị tra tấn, bị thử thách, và chết dưới lưỡi guom”* (Hê-bơ-rơ 11,37). Chính Chúa Tể muôn loài đã *“chịu đựng”* thập giá vì chúng ta, để gánh lấy sự nhục nhã của những kẻ lơ là (– 12, 2). Còn tôi, đã dành cả cuộc đời trong tội lỗi, thì sẽ trả lời thế nào vào ngày phán xét?” – Và bằng cách này, người sẽ xua đuổi sự kiêu ngạo khỏi mình.

55. Một vị anh em đã nói: “Tôi đã cầu xin Chúa ban cho tôi tâm tư khiêm nhường, để khi anh em của tôi ra lệnh cho tôi làm điều gì, tôi sẽ tự nhủ: ‘Đây là chủ của người, hãy vâng lời ngài’; còn nếu một anh em khác ra lệnh, tôi lại nói: ‘Đây là anh em của chủ người’”. Và nếu một đứa trẻ ra lệnh, thì lúc đó tôi lại nói: ‘Hãy vâng lời con trai của chủ người’. – Và như vậy, bằng cách chống lại những ý nghĩ xa lạ, với sự trợ giúp của ân sủng, anh ấy đã bình thân làm công việc của mình.

56. Sự vô úy sinh ra kiêu ngạo; còn kiêu ngạo là mẹ của sự bất tuân. Sự khiêm nhường và hiền lành của người sở hữu chúng gắn chặt họ vào sự kính sợ Đức Chúa Trời, như một cột trụ được củng cố trong đền thờ Đức Chúa Trời.

57. Hãy đề phòng con quỷ kiêu ngạo, để khỏi sa vào tình thần kiêu ngạo và bất tuân, và khỏi tự gây hại cho chính mình. Người không có gì phải xấu hổ khi sống trong sự vâng phục Chúa và dùng chính đôi tay mình làm điều thiện. Cái lò nung nhỏ bé này – và nỗi đau khổ mà người phải chịu đựng vì Chúa – sẽ mang lại cho người sự sống đời đời. Hãy tưởng tượng có ai đó đổi một drachma lấy hàng ngàn talant vàng; điều đó cũng tương tự như mọi nỗi buồn trong đời tu so với nỗi đau khổ trong tương lai mà những kẻ làm điều ác sẽ phải gánh chịu. Người từ bỏ điều nhỏ bé, nhưng lại được ban cho điều vĩ đại. – Vì vậy, hãy từ bỏ sự kiêu ngạo, và phần thưởng của người sẽ là Chúa.

58. Những đặc điểm và dấu hiệu của người có lòng khiêm nhường chân thật là như sau: coi mình là kẻ có tội hơn tất cả những kẻ có tội, chưa làm được điều gì tốt trước mặt Thiên Chúa, tự trách mình mọi lúc, ở mọi nơi và trong mọi việc, không phỉ báng ai và không tìm thấy trên đời này người nào tội lỗi và lơ là hơn chính mình, nhưng luôn khen ngợi và tôn vinh mọi người, không bao giờ lên án, hạ thấp hay vu khống ai, luôn giữ im lặng, và không nói gì nếu không được lệnh hoặc trong trường hợp khẩn cấp; khi được hỏi, hoặc có ý định, hay vì tình thế cấp bách buộc phải nói và trả lời, thì hãy nói nhẹ nhàng, bình tĩnh, ít lời, như thể bị ép buộc và với sự hổ thẹn; không bao giờ tự cho mình là hơn người, không tranh cãi với ai về đức tin hay bất cứ điều gì khác; nhưng nếu ai nói điều tốt, hãy đáp lại: “Vâng”, còn nếu nói điều xấu, hãy trả lời: “Tùy anh”; phải biết vâng phục và coi thường ý chí của chính mình như một điều tai hại; luôn hướng ánh mắt xuống đất; luôn ghi nhớ cái chết của mình trước mắt, không bao giờ nói suông, nói nhảm, nói dối, hay phản đối cấp trên; hãy vui vẻ chịu đựng những sự xúc phạm, sỉ nhục và mất mát; hãy ghét sự an nhàn và yêu thích lao động; đừng

làm ai buồn phiền, đừng làm tổn thương lương tâm của ai. Đó là những dấu hiệu của sự khiêm nhường chân chính; và phước cho ai có được chúng; bởi vì ở đó, người ấy bắt đầu trở thành ngôi nhà và đền thờ của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ngự vào trong người ấy – và người ấy trở thành người thừa kế Nước Trời.

59. Sự khiêm nhường không nằm ở chỗ người tội lỗi tự coi mình là tội lỗi; nhưng sự khiêm nhường nằm ở chỗ, dù nhận thức được trong mình có nhiều điều vĩ đại, lại không tự cho mình là vĩ đại. Người khiêm nhường là người giống như Phaolô; nhưng lại nói về chính mình: *“Tôi chẳng coi mình là gì cả”* (1 Cô-rinh-tô 4,4), – hoặc: *“Đức Chúa Giê-su Christ đã đến thế gian để cứu những kẻ có tội, và tôi là người đầu tiên trong số họ”* (1 Ti-mô-thê 1,15). Vậy, được cao quý nhờ công đức mà vẫn khiêm nhường trong tâm trí – đó chính là sự khiêm nhường!

6. Những bài học chung về đời sống tu hành

1. Có sự tiết chế trong lời nói – không nói nhiều, không nói những điều vô nghĩa, không nói xấu; không làm tổn thương người khác bằng lời nói, không thề thốt, không nói suông, không vu khống người này với người kia, không phán xét người khác, không tiết lộ bí mật, không can thiệp vào những việc không liên quan đến mình.

2. Có sự tiết chế trong việc nghe – kiểm soát thính giác và không dễ bị ảnh hưởng bởi những lời đồn đại vô nghĩa.

3. Có sự tiết chế về thị giác – kiểm soát thị giác, không hướng ánh mắt vào những điều tội lỗi, dễ chịu nhưng không phù hợp.

4. Có sự tiết chế trong cơn giận – kiểm soát cơn giận và không bùng nổ đột ngột.

5. Có sự tiết chế trong danh vọng, không ham muốn và không tìm kiếm sự vinh quang và danh dự, không tự cao, không kiêu ngạo, không ảo tưởng quá mức về bản thân.

6. Có sự tiết chế trong suy nghĩ – dẹp bỏ những suy nghĩ bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời, không nghiêng theo những suy nghĩ lừa dối và kích động, và không đắm chìm trong chúng.

7. Có sự tiết chế trong việc ăn uống – không ham muốn và không tìm kiếm những món ăn phong phú, ngọt ngào và đắt tiền, không ăn ngoài giờ quy định, không sa vào thói ham ăn, không dễ lòng tham bị kích thích bởi sự ngon miệng của thức ăn, và không thay đổi liên tục giữa các món ăn.

8. Có sự tiết chế trong việc uống: không uống quá mức không chỉ rượu mà cả nước, không theo đuổi niềm vui khi uống các loại đồ uống pha chế tinh xảo, không tìm kiếm các loại đồ uống khác nhau, không uống rượu khi không cần thiết, và không tham dự các bữa tiệc.

9. Phải kiềm chế sự ham muốn xác thịt tội lỗi – không được chiều theo những cơn ham muốn bộc phát một cách vô tình, không được sa vào những ý nghĩ ô uế, không được tuân theo ý muốn của xác thịt, mà phải kiềm chế các dục vọng bằng sự kính sợ Thiên Chúa.

10. Các Thánh Tổ phụ vĩ đại đã để lại cho chúng ta một nguyên tắc cho những việc làm và nỗ lực sám hối, rằng: “Đừng chỉ kiêng khem hôm nay, mà ngày mai lại chuẩn bị bữa ăn thịnh soạn; đừng chỉ uống nước hôm nay, mà ngày mai lại tìm rượu; đừng chỉ mặc áo lông cừu hôm nay, mà ngày mai lại mặc vải quý; đừng chỉ hôm nay hiền lành và khiêm nhường, mà ngày mai lại kiêu ngạo và tự cao; đừng chỉ hôm nay yên lặng và vâng lời, mà ngày mai lại ngang bướng và cứng đầu; đừng chỉ hôm nay đắm chìm trong nước mắt và tiếng khóc, mà ngày mai lại cười đùa và thờ ơ; đừng chỉ hôm nay ngủ trên mặt đất trần, mà ngày mai lại nghỉ ngơi trên giường êm ái. Nhưng hãy giữ cho mình một nguyên tắc duy nhất, hỡi người yêu dấu, nhờ đó người có thể làm đẹp lòng Thiên Chúa, và mang lại lợi ích cho chính mình cũng như cho người lân cận.

11. Suốt bốn mươi hay năm mươi năm, các Thánh Tổ phụ không hề thay đổi nguyên tắc của mình, tức là lối sống tiết độ tuyệt vời và không tì vết, được tuân giữ trong việc ăn uống, lời nói, ngủ trên đất trần, sự khiêm nhường, sự hiền lành, đức tin và tình yêu, lòng không tham lam, sự cầu nguyện không ngừng với nước mắt và sự ăn năn – và nhờ đó, họ đã thanh tẩy chính mình. Chính vì thế mà Thiên Chúa đã ngự xuống và được tôn vinh trong họ.

12. Nếu ai không thanh tẩy bản thân khỏi mọi việc gian ác, khỏi những ý nghĩ ô uế, khỏi những ham muốn xấu xa, khỏi cơn giận, sự căm ghét, lòng ghen tị, kiêu ngạo, tự mãn, hận thù, lời nói chống đối, sự phán xét, lời nói suông, – nói tóm lại, – khỏi mọi điều mà Đức Chúa Trời ghét, và nếu, sau khi từ bỏ những điều đó, không giữ mình xa lánh chúng; thì Đức Chúa Trời sẽ không ngự trong người ấy. Vì vậy, hỡi những người yêu dấu, hãy thanh tẩy chính mình để Đức Chúa Trời ngự trong chúng ta – và chúng ta được hưởng những lời hứa của Ngài.

13. Nếu anh em muốn biết điều gì đang ở trong lòng mình, – hãy chú ý! – Sự ham danh là dấu hiệu cho thấy chúng ta kiêu ngạo; sự thích thú với các món ăn cho thấy chúng ta là những kẻ ham ăn; sự lơ là bỏ lộ rằng chúng ta lười biếng; lòng tham lam – rằng chúng ta không yêu mến Chúa Kitô; lòng ghen tị báo hiệu rằng trong chúng ta không có tình yêu; niềm vui khi lên án người khác có nghĩa là chúng ta đầy dẫy sự thù hận. Như vậy, linh hồn vô hình trở nên hữu hình qua những hành động thể xác, cho thấy nó là thiện hay ác.

14. Nhưng người rao giảng không thể kiểm chế nhất về điều mà trái tim yêu mến và bám víu vào chính là lười; những bí mật trong lòng chúng ta bị vạch trần qua đôi môi. Khi miệng mở ra mà không có sự kiểm chế, thì lời nói của chúng ta tuôn ra một cách bừa bãi, và cùng với đó, nó phơi bày ra ngoài tất cả những gì có trong lòng. Vậy nên, nếu muốn biết những suy nghĩ trong lòng, hãy chú ý đến đôi môi; qua đó, bạn sẽ biết trái tim đang quan tâm và hướng tới điều gì – điều trần thế hay điều thiên đàng, điều thuộc linh hay điều xác thịt, sự hưởng thụ hay sự tiết chế, sự tham lam hay sự không tham lam, sự khiêm nhường hay sự kiêu ngạo, tình yêu hay sự thù hận. Từ kho tàng của trái tim, đôi môi dâng lên thức ăn cho những ai đến, và những gì lười đang bận rộn cho thấy trái tim yêu mến điều gì – Chúa Kitô, hay bất cứ điều gì thuộc về thế gian này.

15. Linh hồn chúng ta vốn tốt lành theo bản tính, nhưng lại trở nên xấu xa do ý chí tự do của chính mình. Những đam mê là phi tự nhiên; chúng được gieo trồng và phát triển bởi ý chí xấu xa – và thói quen làm cho chúng trở nên mạnh mẽ, như bản tính vốn đã mạnh mẽ. Bản tính là sự nô lệ, thói quen là ý chí. Ý chí, với tư cách là tự do, giống như một người nông dân, gieo trồng vào bản tính của chúng ta cả những thói quen xấu lẫn tốt, tùy theo ý muốn của mình. Bản năng là mảnh đất mà chúng ta canh tác; ý chí là người nông dân; còn Kinh Thánh là những cổ vắn và thầy dạy, hướng dẫn người nông dân của chúng ta nên nhổ bỏ những thói quen xấu nào và gieo trồng những đức tính tốt đẹp nào.

16. Dù người nông dân của chúng ta có tinh táo và siêng năng đến đâu, nhưng nếu thiếu sự dạy dỗ của Kinh Thánh, anh ta sẽ không đủ sức mạnh cũng như kiến thức. Các quy định của Kinh Thánh ban cho người ấy sự hiểu biết và sức mạnh, đồng thời từ chính những cành cây của mình, mang đến những đức tính tốt đẹp để ghép chúng vào cây bản tính – cụ thể là: đức tin, hy vọng, tình yêu, tri thức, sự siêng năng và những điều tương tự. Còn nếu người làm ruộng của chúng ta, vì sự kiêu ngạo của mình, bỗng dưng quyết định từ bỏ người thầy và cổ vắn của mình, tức là Kinh Thánh, thì người ấy sẽ bắt đầu hành động sai lầm, và ghép vào thiên nhiên những điều không thuộc về nó, tức là: sự vô tín, sự vô minh, sự thù hận, sự ghen tị, sự kiêu ngạo, sự tự mãn, sự ham danh lợi, sự ham ăn, sự tranh cãi, sự phản kháng và nhiều điều tương tự khác; bởi vì, khi bỏ Đấng Lập Pháp, chính người đó cũng bị Ngài bỏ rơi. Còn nếu, sau khi ăn năn, người ấy tự lên án bản thân và, quỳ gối trước Đấng Lập Pháp, thốt lên: “Con đã phạm tội khi bỏ rơi Ngài”; thì Đấng Lập Pháp, nhờ lòng nhân ái vốn có của Ngài, sẽ ngay lập tức đón nhận người ấy, ban cho người ấy sự sáng suốt và sức mạnh tốt lành để một lần nữa canh tác mảnh đất bản tính của mình, nhổ tận gốc những thói quen xấu trong đó và thay vào đó gieo trồng những đức tính tốt đẹp. Hơn thế nữa, Ngài còn ban cho người ấy những vương miện và tràn ngập người ấy bằng những lời khen ngợi.

17. Vậy tại sao người lại từ bỏ thế gian, nếu người vẫn còn tìm kiếm những thú vui trần tục, thay vì sự trần trụi lại ham muốn áo quần, và thay vì cơn khát lại tìm đến rượu chè? – Người được kêu gọi vào cuộc chiến, nhưng lại muốn ra trận chống lại kẻ thù mà không mang theo vũ khí; thay vì thức trắng đêm, người lại chìm vào giấc ngủ; thay vì khóc lóc và than van, người lại đắm chìm trong tiếng cười; thay vì yêu thương, người lại nuôi dưỡng lòng hận thù đối với anh em. Người được kêu gọi để vâng phục, nhưng lại chống đối. Người được kêu gọi để thừa hưởng Nước Trời, nhưng lại chỉ nghĩ đến những điều trần thế; thay vì khiêm nhường và hiền lành, người lại tỏ ra kiêu ngạo và tự cao.

18. Hỡi anh em, chúng ta là những thương gia thiêng liêng, và giống như những thương gia trần gian. Mỗi ngày, thương gia đều tính toán lợi nhuận và lỗ; và nếu bị lỗ, họ sẽ nỗ lực để bù đắp khoản lỗ đó. Cũng vậy, hỡi người được yêu mến, mỗi ngày, vào buổi tối và buổi sáng, hãy suy ngẫm kỹ lưỡng xem việc mua bán của người đã đi đến đâu. – Và “*vào buổi tối*”, khi bước vào đền thờ trong lòng mình, hãy tính toán và tự hỏi bản thân: “Liệu tôi có làm Chúa phật lòng vì điều gì không? Liệu tôi có nói lời vô ích nào không? Liệu tôi có lơ là không? Liệu tôi có làm anh em mình buồn lòng không? Liệu tôi có phán xét ai không? Khi hát Thánh vịnh bằng môi miệng, liệu tâm trí tôi có mơ mộng về những điều trần tục không? Liệu có ham muốn xác thịt nào trỗi dậy trong ta, và ta có đắm chìm vào nó với sự thích thú không? Liệu ta có để những lo toan trần thế chiến thắng chính mình không?” Nếu người đã mắc phải sai lầm nào trong những điều đã nêu, hãy cố gắng bù đắp những gì đã mất; sau đó hãy than thở và khóc lóc, để không sa vào lỗi lầm đó một lần nữa. Và “*vào buổi sáng*”, hãy lại tự vấn bản thân và hỏi: “Đêm qua đã trôi qua thế nào? Tôi có thu được lợi ích nào từ sự đầu tư của mình trong đêm đó không? Tâm trí tôi có tỉnh táo cùng với thân thể không? Nước mắt có tuôn trào

từ đôi mắt tôi không? Liệu tôi có bị giấc ngủ làm nặng nề khi quỳ gối không? Liệu những ý nghĩ gian tà có lóe lên trong tâm trí tôi, và liệu tôi có đắm chìm trong chúng với sự thích thú không?” Nếu bạn bị bất kỳ điều nào trong số này đánh bại, hãy cố gắng chữa lành, hãy đặt người canh gác cho trái tim mình, để không phải chịu đựng điều đó một lần nữa. – Nếu anh sống cẩn trọng như vậy, anh sẽ giữ gìn được tài sản của mình nguyên vẹn; và nhờ đó, anh sẽ làm đẹp lòng Chúa của mình, đồng thời mang lại lợi ích cho chính mình.

19. Hãy chú ý đến bản thân, để đừng bao giờ sa vào sự lười biếng; vì sự lười biếng chiếm ưu thế – đó là khởi đầu của sự diệt vong. Hãy noi gương con ong, và chiêm ngưỡng bí mật kỳ diệu của nó, cách nó thu thập thành quả của mình từ những bông hoa rải rác trên mặt đất. Hãy thấu hiểu bằng tâm trí của bạn về loài sinh vật nhỏ bé này. Dù có tập hợp tất cả các bậc hiền triết trên thế gian, tất cả các nhà triết học trong vũ trụ lại, họ cũng không thể làm sáng tỏ được sự khôn ngoan của nó. Và bất kỳ người khôn ngoan nào, khi chứng kiến công lao của nó, đều ca ngợi Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa, ngạc nhiên rằng từ một sinh vật nhỏ bé như vậy lại toát ra biết bao sự khôn ngoan. Cũng như vậy, hỡi người yêu dấu của ta, hãy giống như con ong, và từ các Kinh Thánh Thánh thiêng, hãy thu thập cho mình một kho tàng phong phú và không thể bị đánh cắp, rồi dâng nó lên trời.

20. Nhà tu hành giống như một chiến binh ra trận, người bảo vệ thân thể mình từ mọi phía bằng vũ khí đầy đủ, luôn tỉnh táo cho đến khi chiến thắng, và lo lắng để kẻ thù không bất ngờ tấn công mình, và để mình không bị bắt làm tù binh nếu không đề phòng. Cũng vậy, nhà tu hành, nếu để bản thân lơ là và trở nên lười biếng, thì sẽ dễ dàng bị kẻ thù bắt giữ; bởi vì kẻ thù gieo rắc vào tâm trí anh ta những ý nghĩ ô uế, mà anh ta đón nhận với niềm vui – tôi muốn nói đến những ý nghĩ kiêu ngạo và tự mãn, cũng như ghen tị và phán xét, ham ăn và giấc ngủ vô độ, và hơn thế nữa, nó đẩy anh ta đến tuyệt vọng. Còn nếu nhà tu luôn tỉnh táo, thì sẽ thu hút được ân sủng của Thiên Chúa đến giúp đỡ mình, được Thiên Chúa dạy dỗ cách làm đẹp lòng Ngài, trở nên người đáng khen ngợi trước mặt Thiên Chúa và là người ca ngợi Thiên Chúa. Giống như người nhìn mình trong gương vừa là người quan sát vừa là đối tượng được quan sát, ân sủng cũng vậy: nếu tìm được sự an nghỉ trong con người và ngự trị trong lòng người ấy, thì ân sủng vừa tôn vinh người ấy, vừa được người ấy tôn vinh.

21. Nếu không có sự trợ giúp của ân sủng, lòng người không thể có đủ sức mạnh và tràn đầy lòng khiêm nhường để xung tội với Chúa một cách xứng đáng; ngược lại, con người sẽ trở nên nghèo nàn và thiếu thốn các đức tính, và những ý nghĩ ghê tởm và ô uế sẽ ngự trị trong lòng họ, *“như con quạ đêm trên đồng đỏ nát”* (Thánh Vịnh 101, 7). Vì thế, bốn phận của con người là kêu cầu ân sủng, để khi ân sủng đến, nó sẽ soi sáng cho họ – bốn phận của con người là thanh tẩy chính mình, khao khát để ân sủng ngự trị trong họ và giúp đỡ họ; và nhờ ân sủng, người ấy sẽ thành công trong mọi đức hạnh, và được ân sủng soi sáng, sẽ có khả năng thấu hiểu sự đa dạng và vẻ đẹp của những ân huệ trong thế giới tương lai. Ân sủng trở thành bức tường và pháo đài cho người ấy, và bảo vệ người ấy khỏi thế giới này để hướng tới cuộc sống vĩnh cửu trong tương lai.

22. Hãy cố gắng đạt được đức hạnh hoàn hảo, được tô điểm bằng tất cả những gì Thiên Chúa yêu mến (đó chính là tình yêu). Đức hạnh này được gọi là đức hạnh duy nhất và chứa đựng trong mình tất cả vẻ đẹp và sự đa dạng của các đức hạnh. Cũng như vương miện hoàng gia không thể được đan kết mà thiếu những viên đá quý và những hạt ngọc trai được chọn lọc, thì đức hạnh duy nhất này cũng không thể tồn tại nếu thiếu vẻ đẹp của các đức hạnh khác nhau. Nó hoàn toàn giống như vương miện hoàng gia. Giống như vương miện, nếu thiếu đi một viên đá quý hay một hạt ngọc trai, thì không thể tỏa sáng trên đầu nhà vua; cũng vậy, đức tính duy nhất này, nếu thiếu đi một vẻ đẹp nào đó của các đức tính khác, thì không thể được gọi là đức tính hoàn hảo.

23. Nó còn giống như những món ăn quý giá, được chế biến với đủ loại gia vị tinh tế, nhưng không thể thiếu muối. Cũng như những món ăn quý giá ấy, nếu thiếu muối thì không thể dùng được và không ngon miệng; đức hạnh này, dù được trang hoàng bằng mọi vẻ đẹp của các đức hạnh khác, nếu thiếu tình yêu dành cho Chúa Kitô và người lân cận, thì cũng chẳng có chút hấp dẫn nào.

24. Nó còn giống như một bộ chữ cái hoàn hảo và tuyệt đẹp, trong đó các chữ cái được chạm trổ và trang trí tinh xảo, nhưng sẽ trở nên vô dụng nếu thiếu đi dù chỉ một chữ cái. Cũng vậy, đức tính này, nếu thiếu đi một trong những đức tính khác, thì toàn bộ sẽ trở nên vô ích.

25. Và nó còn giống như một con đại bàng to lớn đang bay lượn trên cao, khi nhìn thấy con mồi mắc trong lưới, nó lao xuống với tất cả sức mạnh, nhưng khi muốn cướp lấy con mồi, móng vuốt của nó lại bị mắc kẹt, và chỉ vì điều nhỏ nhặt đó mà toàn bộ sức mạnh của nó bị trói buộc: và mặc dù bề ngoài, toàn thân nó dường như vẫn tự do và nằm ngoài lưới, nhưng toàn bộ sức mạnh của nó lại bị xiềng xích bởi lưới. Cũng

giống như vậy, đức hạnh này, nếu bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì thuộc về trần gian, sẽ bị tê liệt, suy kiệt và diệt vong, và không còn khả năng bay vút lên cao nữa; bởi vì nó đã bị đóng đinh vào trần gian.

26. Giống như người ta lặn xuống đáy biển để tìm viên ngọc quý hiếm và tuyệt đẹp, và khi tìm thấy nó, họ nổi lên mặt nước, rồi vội vã chạy lên bờ với kho báu to lớn. Cũng vậy, hãy tẩy sạch bản thân khỏi mọi ô uế trần thế, hãy khoác lên mình đức hạnh này, và khi đã được trang điểm bằng nó, hãy tỉnh táo cả ngày lẫn đêm, để không ai có thể lột bỏ nó khỏi bạn. Linh hồn nào sở hữu đức hạnh ấy sẽ không bị lay chuyển bởi bất kỳ tai ương nào: dù là đói khát, trần truồng, chán nản, bệnh tật, nghèo khó, bách hại, hay bất kỳ cảm dỗ quỷ quyết nào khác. Nếu linh hồn ấy luôn tỉnh táo, thì nhờ đó, đức hạnh ấy càng thêm lớn mạnh và được vinh quang, không ngừng thăng tiến theo ý Chúa và ngày càng được soi sáng. Ngay cả cái chết cũng không thể gây hại cho linh hồn ấy; trái lại, khi rời khỏi thân xác, các Thiên thần sẽ đón nhận linh hồn ấy đang hân hoan lên trời, và dẫn dắt đến với Cha của các vị sao.

27. Cha, Con và Thánh Thần đều vui mừng vì nàng. Cha vui mừng vì nàng đã yêu mến Ngài, và không yêu ai khác ngoài Ngài. Con Một của Ngài vui mừng vì nàng đã khao khát Ngài, và không tìm kiếm ai khác ngoài Ngài. Thánh Thần vui mừng vì nàng, bởi vì nàng đã trở thành Đền Thánh của Ngài, và Ngài đã ngự trong nàng. Các tầng trời và các thế lực trên trời đều vui mừng vì nàng, và đồng lòng quỳ lạy và tôn vinh Cha, Con và Thánh Thần, khi thấy nàng được trang điểm bằng đức hạnh thiên thần trong tất cả vẻ đẹp của sự công chính. Thiên đàng cũng vui mừng vì nàng, bởi vì nàng đã nhận được nó làm gia tài. Vinh quang và vinh hiển thuộc về Đức Chúa Trời duy nhất, Đấng tốt lành và yêu thương loài người, Đấng, bởi lòng nhân từ của Ngài, ban cho chúng ta Nước Trời của Ngài.

28. Hãy tỉnh táo và siêng năng trong khoảng thời gian ngắn ngủi này. Buổi tối đã gần kề. Đấng Ban Thường đấng đến trong vinh quang để ban thưởng cho mỗi người tùy theo việc làm của họ. Hãy cẩn trọng, đừng để ai trong các con, sau khi thành công, lại trở nên kiêu ngạo và đánh mất phần thưởng vô biên của Đấng Cứu Thế. Tu sĩ giống như một cánh đồng đã gieo hạt, nhờ những cơn mưa và sương mù màu mỡ mà cây cối phát triển, mang lại trái ngọt của niềm vui; và khi đến mùa thu hoạch, người nông dân phải hết sức lo lắng để mưa đá và thú dữ không tàn phá cánh đồng. Khi người nông dân nhận được phần thưởng trong mùa gặt, thu gom hoa màu đã gặt vào kho lúa, thì ông vui mừng và hân hoan, tạ ơn Thiên Chúa. Tương tự như vậy, tu sĩ, chừng nào còn trong thân xác này, phải lo lắng cho cuộc sống vĩnh cửu, siêng năng tu hành cho đến ngày cuối cùng, để không vì sự lơ là mà làm cho cả cuộc đời mình trở nên vô ích. Khi đã hoàn thành cuộc hành trình tu tập, giống như người nông dân, mang thành quả lao động của mình lên trời, lúc đó sẽ mang lại niềm vui và sự hân hoan cho các Thiên thần.

29. Hãy tưởng tượng có một người, đang đứng trước mặt Đức Vua và trò chuyện với Ngài, nhưng khi nghe tiếng gọi của một tôi tớ đồng loại, lại bỏ dở cuộc trò chuyện kỳ diệu và vinh quang với Đức Vua, để bắt đầu trò chuyện với người tôi tớ ấy; ai nói chuyện trong lúc hát Thánh vịnh cũng giống như vậy. Hỡi những người thân yêu, chúng ta hãy nhận thức rõ mình đang đứng trước mặt Đấng nào. Cũng như các Thiên thần, khi đứng trước Đấng Tạo Hóa với lòng kính sợ sâu sắc, cất tiếng ca ngợi Ngài, thì chúng ta cũng phải đứng trước Ngài với lòng kính sợ trong lúc hát Thánh vịnh. Đừng để chỉ có thân xác chúng ta đứng đó, còn tâm trí lại lang thang nơi khác.

30. Có ba loại việc làm làm gia tăng điều ác, và loại thứ tư không thuộc về những điều thiện: nếu những người trẻ không vâng lời; nếu những người già ghen tị với thành công của những người trẻ hơn; nếu những người kính sợ Chúa sa vào những việc vô đạo đức; và nếu vị tu viện trưởng, vì sự thiếu hiểu biết của mình, áp bức và làm khổ các tu sĩ.

31. Có ba loại việc làm làm gia tăng điều thiện, và loại thứ tư là điều thiện trước mặt Chúa và trước mặt người đời: nếu các tu sĩ đồng lòng trong sự hiền lành và công chính; nếu anh em dạy dỗ nhau về sự kính sợ Chúa; nếu những người trẻ vâng phục những người lớn tuổi như những vị chủ của mình, và nếu vị tu viện trưởng yêu thương các tu sĩ của mình như chính bản thân mình, và thực sự quan tâm đến sự cứu rỗi linh hồn của họ.

32. Nếu thấy ai đó đang buôn bán thứ gì, hãy tự nhủ trong lòng: “Người này, vì ham muốn những điều tạm bợ, phải chịu đựng biết bao nhiêu để thu thập những của cải chóng qua. Lẽ nào người, hỡi linh hồn ta, lại không quan tâm đến những điều vĩnh cửu?” – Nếu thấy ai đó đang tranh cãi với nhau, hãy tự nhủ trong lòng: “Những người này đã tốn bao nhiêu công sức và tranh cãi với nhau về điều chẳng có ích lợi gì. Lẽ nào người, hỡi linh hồn ta, dù được ban cho vô vàn tài năng, lại không quỳ gối trước Chúa như lễ ra phải thế, để được tha thứ cho tội lỗi của mình?” – Nếu thấy ai đó đang xây nhà bằng đất sét, hãy tự nhủ trong lòng: “Những người này, khi xây nhà bằng đất sét, đang dốc hết sức lực để hoàn thành công việc. Chẳng lẽ người, hỡi linh hồn ta,

lại coi thường những nơi ở vĩnh cửu sao?” Nhưng để không kéo dài lời nói khi đề cập đến từng vấn đề riêng rẽ, ta sẽ nói: Dù thấy điều gì trong cuộc đời, hãy thay thế những suy nghĩ trần tục và những lý luận đời thường bằng những điều thiêng liêng, và nhờ ân sủng hỗ trợ chúng ta, chắc chắn chúng ta sẽ thu được lợi ích.

33. Tu sĩ là gì? Tu sĩ giống như một người, khi đang lao xuống từ trên cao, gặp một sợi dây treo lơ lửng cao trên mặt đất, liền nắm lấy nó – treo lơ lửng trên đó và không ngừng kêu cầu Chúa giúp đỡ, biết rằng nếu mình yếu đi và buông sợi dây ra khỏi cả hai tay, thì sẽ rơi xuống và chết.

34. Chính vì không muốn chịu đựng chút đau khổ nào vì Chúa, chúng ta vô tình rơi vào nhiều nỗi đau khổ nặng nề. Chính vì không muốn từ bỏ ý chí riêng của mình vì Chúa, chúng ta tự gây ra tổn thương cho tâm hồn mình. Vì không chịu phục tùng và hạ mình vì Chúa, chúng ta tự tước đi sự an ủi của những người công chính. Vì không vâng lời những lời khuyên răn dành cho chúng ta vì Chúa, chúng ta tự biến mình thành trò chơi của ma quỷ. Vì không chấp nhận sự trừng phạt bằng roi, chúng ta sẽ phải đối mặt với địa ngục, nơi không có ai an ủi.

35. Kẻ xảo quyệt – kẻ thù – đã dùng đủ mọi cách để tiêm nhiễm chất độc vào mỗi người chúng ta, và bằng những mưu mô của mình, hấn làm cho mỗi người vấp ngã. Người này tuân giữ chay tịnh, nhưng lại để mình rơi vào sự ganh đua và ghen tị. Người kia kiêng khem những ham muốn ô nhục, nhưng lại bị trói buộc bởi sự kiêu ngạo. Người khác thành công trong việc thức đêm cầu nguyện, nhưng lại vướng vào lưới của sự phán xét. Người này tránh xa sự phán xét, nhưng lại đầy rẫy sự bất tuân và phản kháng. Người này kiêng ăn, nhưng lại chìm đắm trong kiêu ngạo và tự cao. Người kia không mệt mỏi trong việc cầu nguyện, nhưng lại để sự căm giận và cơn giận lấn át bản thân. Người khác thành công trong một việc nhỏ nhoi nào đó và đã tự cao tự đại hơn những người lơ là hơn mình. Mỗi người đều bị tội lỗi trói buộc theo cách này hay cách khác – và không ai nhận ra điều đó.

36. Cuộc chiến của chúng ta không phải với những con người hữu hình, mà chỉ cần cảnh giác là có thể tự bảo vệ mình. Những kẻ chiến đấu với chúng ta là vô hình. Vì thế, nguy hiểm rất lớn đối với những kẻ lơ là, còn những người chiến thắng sẽ nhận được phần thưởng lớn lao. – Chúng ta sẽ không thiếu khôn ngoan để đối đầu với họ và chiến thắng họ. – Nếu kẻ thù – tôi lấy ví dụ – xúi giục chúng ta sa vào sự ham ăn, chúng ta sẽ chống lại nó bằng việc ăn chay; nếu nó khơi dậy trong chúng ta dục vọng đối với phụ nữ, bằng cách vận dụng sự kiên nhẫn, chúng ta sẽ chế ngự cảm xúc ấy, và kẻ thù sẽ lập tức bỏ chạy khỏi chúng ta; nếu nó xúi giục chúng ta nổi giận, chúng ta hãy trang bị cho mình sự bình an; nếu nó khiến chúng ta bực bội, hãy nắm lấy sự hiền lành; nếu nó khơi dậy lòng hận thù trong chúng ta, hãy bám chặt vào tình yêu; nếu nó xúi giục chúng ta tìm kiếm vinh dự, hãy thể hiện sự khiêm nhường; nếu nó xúi giục chúng ta tìm kiếm danh vọng, hãy nhận lấy sự nhỏ bé của chính mình; nếu nó mơ mộng dẫn chúng ta lên cao, hãy ghi nhớ sự khiêm nhường của Chúa trước mặt mình. – Nếu chúng ta chống lại kẻ thù theo cách này, nó sẽ không thể chống lại chúng ta và sẽ bỏ chạy, còn ân sủng sẽ trở lại với chúng ta.

37. Hãy chú ý đến chính mình, hỡi người yêu mến đời sống tu hành, để những ngày của ngươi không trôi qua trong sự lơ là. Đừng để những ý nghĩ xảo trá xâm nhập vào lòng, để sức mạnh của ngươi không suy kiệt trong cuộc chiến với kẻ thù của ngươi. Hãy luôn ghi nhớ Đấng Chủ Tể ngọt ngào nhất trong tâm trí, để hành trình tu hành của ngươi được vinh quang. Hãy đẩy nhanh cuộc chiến của hành trình tu hành; vì ngày đó sẽ đến bất ngờ, khi những người siêng năng sẽ được vinh quang, còn những kẻ lười biếng sẽ hối hận. Hãy trau dồi đức hạnh khi còn thời gian; hãy rèn luyện sự kính sợ cho đôi mắt, sự chân thật cho đôi tai, những lời nói của sự sống cho lưỡi, việc thăm viếng người yếu đuối cho đôi chân, hình ảnh của Chúa cho trái tim, và sự thành công trong sự trong sạch cho các chi thể, để ngươi xứng đáng nhận được vinh quang lớn lao trước mặt các Thiên thần và loài người. Một cây gỗ vô hồn còn được tôn vinh nếu mang hình ảnh của một vị vua phạm trần; huống chi, trong thế giới hiện tại và tương lai, linh hồn mang Chúa trong mình sẽ được ưu ái hơn biết bao.

38. Hãy đến đây, hỡi các bạn của tôi, chúng ta hãy quỳ gối trước Chúa, để Ngài ban cho chúng ta sự soi sáng tâm hồn, giúp chúng ta nhận ra những mưu mô của kẻ thù – kẻ đối địch của chúng ta, kẻ ghét bỏ mọi điều tốt đẹp. Vì hấn đặt trên con đường chúng ta những chướng ngại, cám dỗ, tai họa, sự phân tâm của thế gian này, khoái lạc xác thịt, niềm hy vọng vào sự trường tồn của cuộc sống hiện tại, sự sợ hãi khi thực hiện công việc thánh, sự lười biếng trong cầu nguyện, giấc ngủ và sự an ủi xác thịt khi hát thánh vịnh. Nhưng hấn càng thận trọng, chúng ta lại càng bất cẩn; và hấn càng mưu mô, chúng ta lại càng lơ là, dù biết rằng những ngày của chúng ta đã được định sẵn – và Chúa vinh quang đang đến.

39. Chúng ta đã thề hứa – sẽ sinh hoa trái của sự sống. Nhưng đối với hoa trái của chúng ta, không có những giọt nước mắt để giúp nó chín muồi; không có sự ăn năn để nó nở rộ nhờ hơi thở của nước mắt; không

có sự khiêm nhường để che chở nó trong cái nắng gay gắt; không có lòng không tham lam để không có điều gì trái ngược làm nặng nề nó; không có tình yêu của Đức Chúa Trời – cái rễ vững chắc nâng đỡ trái; không có sự vô lo về những điều trần thế; không có sự tỉnh thức, không có tâm trí tỉnh táo, tỉnh táo trong lời cầu nguyện. Thay vì những đức tính tuyệt vời và tốt lành này, chúng ta lại có những điều trái ngược với chúng: có cơn giận dữ dữ dội và tính nóng nảy, khiến trái bị đánh đập trở nên vô dụng; có lòng tham lam, đè bẹp nó xuống; có sự chán nản sâu sắc. Tất cả những điều bất lợi này liệu có để cho nó chín muồi như lẽ ra phải thế, để nó xứng đáng với Chúa của mình hay không.

40. Để, khi nhìn thấy lối sống của mỗi người, chúng ta có thể noi gương họ, cụ thể là cách mỗi người, được trang bị lòng nhiệt thành, hăng hái hướng tới “*vinh quang của chức vụ cao quý*” (Phil. 3, 14), thì cần phải quan sát kỹ lưỡng: ở người này là đức tin hoàn hảo và chính xác, ở người khác là niềm hy vọng nơi Thiên Chúa, ở người khác nữa là tình yêu đôi bên dành cho Chúa và người lân cận, còn ở người khác nữa là cách họ đứng cạnh gác trong sự kính sợ Thiên Chúa, tự bảo vệ mình khỏi mọi việc gian ác, sống một cuộc đời không bị chỉ trích hay lên án, mà trái lại, được mọi người khen ngợi vì sự trong sạch và hoàn hảo trong cách ứng xử của họ.

41. Hãy xem, có người, bị kẻ thù tấn công bởi đủ loại dục vọng, đã chạy đến với Chúa trong lời cầu nguyện và trong sự ăn năn, với tình yêu gắn bó chặt chẽ với Ngài, nhận được sự trợ giúp của ân sủng, và được giải thoát khỏi những ý nghĩ vô luân và ô uế, – với tiếng khóc thảm thiết, nước mắt và những tiếng thở dài, ăn năn về những việc đã làm, buồn bã than khóc cho tội lỗi của mình, xưng tội với Chúa trong lời cầu nguyện và sự thức trắng, chịu đựng gian khổ qua việc ăn chay, kiêng khem và đau khổ, và cố gắng cứu rỗi bản thân bằng những vũ khí này. Hãy cố gắng chiến đấu cho đến chết như một chiến binh chân chính, – luôn ghi nhớ rằng đời sống tu hành không phải là chuyện đùa, và sự cứu rỗi chỉ đạt được nhờ sự tận tụy vĩ đại.

42. Hãy noi gương những người thể hiện sự từ bỏ hoàn toàn thế gian – và bạn sẽ dễ dàng vươn lên đỉnh cao của các đức tính. Khi thấy ai đó có lòng không tham lam một cách trọn vẹn – người ấy, sau khi từ bỏ mọi thứ, nỗ lực giải thoát tâm trí khỏi mọi lo toan, để chuyên tâm cầu nguyện mà không bị phân tâm, và để không một ý nghĩ hay lo âu nào làm gián đoạn lời cầu nguyện của mình – hãy hết sức noi gương người ấy. Ai cầu nguyện với Chúa bằng trái tim trong sạch, với tình yêu và nước mắt, thì người ấy phản chiếu chính Thiên Chúa, như trong gương, trong tâm trí mình. Và ân huệ vô giá này được đạt được nhờ sự thiếu thốn, nghèo khó và lối sống chật hẹp mọi mặt. “*Cửa hẹp và con đường chật hẹp dẫn đến sự sống*” (Mt 7,14).

43. Hãy noi gương các Thánh trong lối sống: có người trong sự kính sợ và tôn kính Thiên Chúa, có người trong sự khiêm nhường, có người trong sự tự hạ mình và tự phê phán, có người trong sự im lặng, có người trong sự hiền lành, có người trong sự kiên nhẫn ôn hòa, có người trong sự nhường nhịn và yêu chuộng hòa bình, có người trong tình bạn và sự đồng lòng, có người trong sự tỉnh táo và sáng suốt, có người trong cách cư xử dễ mến, sự thân thiện và khoan dung, có người trong việc tha thứ những lỗi lầm, sự dũng cảm và lòng khoan dung, người thì qua những việc làm anh hùng và sự vâng lời, người thì qua việc làm thủ công và phục vụ anh em, người thì qua lòng nhiệt thành và sự hăng hái của tinh thần, người thì qua sự tách biệt hoàn toàn khỏi thế gian và việc chết đi mỗi ngày như Đấng bị đóng đinh, người thì qua sự kiên định của tinh thần và lòng yêu mến sự thật, người thì qua sự trong sạch và sự trinh khiết. Hãy nhìn xem – ở ai là lòng nhân từ và sự sẵn lòng giúp đỡ, ở ai là tính cách hiền lành và lòng tốt, ở ai là lòng trắc ẩn và lòng thương xót, ở ai là sự công bằng và công lý, ở ai là sự khiêm nhường và giản dị, ở ai là sự bằng lòng với những điều nhỏ bé và sự tiết độ, ai có sự đơn sơ và thẳng thắn, ai có sự cầu nguyện không ngừng, việc hát Thánh vịnh và những dòng nước mắt – tóm lại, hãy nhìn vào những nét đặc trưng của cuộc sống đẹp lòng Chúa nơi mọi người – và hãy noi gương họ.

44. Chúng ta hãy cố gắng hướng mắt về những điều trên trời, suy ngẫm về những điều trên trời, luôn ghi nhớ những điều trên trời, hoàn toàn gắn bó với những điều trên trời, duy trì sự giao tiếp không ngừng với những điều trên trời, – và tuyệt đối không để ánh mắt mình hướng xuống trần gian, nơi có những thú vui, nơi có những dục vọng của thế gian gian ác và làm chết đi này. Luôn luôn hướng ánh mắt của trái tim về những điều cao cả, hết sức cẩn trọng để không có điều gì lọt vào tròng mắt này – dù là ý nghĩ gian ác hay bất cứ điều gì khác không đẹp lòng Chúa – và làm mờ đi tâm trí.

45. Chúng ta cần không ngừng cầu nguyện để Chúa giải thoát chúng ta khỏi những mưu mô của ma quỷ. Bởi vì những ý nghĩ xấu không chỉ đè nặng lên chúng ta khi chúng ta ngồi một mình trong phòng tu, mà còn nổi dậy mạnh mẽ ngay cả khi chúng ta tụ họp trong nhà Chúa; khiến chúng ta ngay cả khi nhìn vào thân thể nam giới cũng không còn trong sạch; và con rắn dẫn dắt chúng ta đến những hành vi ô nhục nhất bằng những ý nghĩ ảo tưởng. Nó gieo rắc một hỗn hợp các ý nghĩ, để anh em rơi vào sự phân tâm, và không thể

dùng tâm trí trong sạch để lắng nghe những mẫu nhiệm vô cùng thánh khiết của Đấng Cứu Thế chúng ta – Thiên Chúa. – Tuy nhiên, nhờ sự giữ gìn đôi mắt và sự tỉnh táo của tâm trí, người sống tiết độ sẽ chiến thắng, với sự trợ giúp của ân sủng Thiên Chúa. Vì thế, cần phải canh giữ trái tim và các giác quan của mình với tất cả sự cảnh giác; bởi vì trong cuộc đời này, chúng ta đang tham gia vào một cuộc chiến vĩ đại; và kẻ thù của chúng ta rất hung hãn.

46. Không nên từ bỏ cuộc chiến. Ai hòa thuận với các dục vọng, thì làm sao có thể chiến đấu chống lại chúng, khi người ấy đã bán mình làm nô lệ cho những thú vui tội lỗi và sẵn lòng nộp cống phẩm cho kẻ hành hạ? Vì nơi nào có thù địch, nơi đó có chiến trận; nơi nào có chiến trận, nơi đó có cuộc đấu tranh; nơi nào có cuộc đấu tranh, nơi đó có vương miện. Ai muốn giải thoát khỏi ách nô lệ cay đắng, hãy bước vào cuộc chiến với ma quỷ. Trong cuộc chiến này, khi trở thành những người chiến thắng, các Thánh đã được ban cho những ân huệ trên trời.

47. Ai muốn thoát khỏi sự sỉ nhục của kẻ thù và giải thoát khỏi ách nô lệ cay đắng, thì người ấy cần phải chống lại ý muốn của tên bạo chúa này, và chiến đấu với hắn vì tình yêu dành cho Đấng Tạo Hóa. Vì khi đó, họ sẽ thể hiện những chứng tá của cuộc chiến dũng cảm, khi không chỉ bằng lời nói mà còn bằng tấm lòng chân thành, họ sẽ nói với hắn: “Chúng tôi sẽ không nghe theo tiếng nói của ngươi, ma quỷ, và sẽ không còn phục vụ những dục vọng của ngươi nữa”. Nhưng trong lúc chiến đấu, cần phải dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa; để Ngài làm bề mặt những kẻ tìm kiếm điều ác trước mặt các tội tớ của Ngài. Khi đó, dù kẻ hành hạ hung ác này có đốt lò dục vọng lên bảy lần đi chăng nữa, những ai trông cậy vào Chúa sẽ sớm thấy lò lửa ấy biến thành sương – và chính kẻ hành hạ, vốn từng gieo rắc nỗi sợ hãi, sẽ run rẩy trước mặt họ.

48. Một vị Thánh nào đó đã nói: “Hãy suy nghĩ về điều tốt lành, để không phải suy nghĩ về điều xấu xa; vì tâm trí không chịu được sự nhàn rỗi”. – Vì vậy, hãy dâng trí tuệ của chúng ta cho việc suy ngẫm Lời Chúa, cầu nguyện và những việc lành. Bởi vì việc bận tâm với những suy nghĩ phù phiếm sẽ sinh ra những việc làm phù phiếm; còn việc bận tâm với những suy nghĩ tốt lành sẽ sinh ra hoa trái tốt lành.

49. Dù ngươi không có những giọt nước mắt nhìn thấy được, nhưng hãy để lòng mình tan nát; vì ngay cả giữa những giọt nước mắt cũng có sự khác biệt. – Nhưng phước cho ai trong tâm hồn mình, như trong gương, chiêm ngưỡng Chúa, và cùng với những giọt nước mắt, tuôn trào lời ngợi khen Ngài trước sự nhân từ của Ngài; vì lời cầu nguyện của người ấy sẽ được lắng nghe.

50. Nếu con muốn trở thành bình được chọn, hãy tiến bộ trong sự vâng phục vị thầy dạy về Chúa và trong lòng khiêm nhường. Cuộc đời các Thánh đã trở nên rạng ngời nhờ sự vâng phục. Giô-suê, nhờ sự vâng phục trọn vẹn đối với Mô-sê, đã được ban ân sủng trở thành người kế vị ông. Sa-mu-ên, khi vâng phục Thầy tế lễ Ê-li, đã được ân sủng nghe thấy tiếng Chúa. Ê-li-sê, nhờ sự vâng phục, đã nhận được ân sủng dò dẫm từ vị thầy của mình. Chính Thiên Chúa – Lời, khi nhập thể, đã sống một cuộc đời khiêm nhường và vâng phục, như nhà truyền giáo đã nói: “và Người vâng phục họ” (Lc 2,51). Tông đồ cũng đã nói thêm: “Ngài đã tự hạ mình, vâng phục cho đến chết, thậm chí là cái chết trên thập giá” (Phil. 2, 8). Anh đã bắt đầu với ý chí tốt lành; hãy kiên định, để Chúa tôn vinh anh cùng với những người hiền lành và khiêm nhường trong Nước Trời.

51. Có một anh em, đang sống trong sự vâng phục các vị Cha thiêng liêng, đã đến gặp một anh em khác và nói: “Tôi muốn rời xa các vị Cha thiêng liêng, và sống trong sự im lặng một mình.” Người kia đáp lại: Có một người có một đứa con trai, ông đã giao con trai mình cho một người thợ lành nghề, để người ấy dạy con trai ông nghề của mình. Cậu bé lại không chú tâm vào việc học. Vài ngày sau, đứa trẻ này đến gặp cha mình và nói: “Thưa cha, xin hãy đưa con ra khỏi thầy; con có thể tự học nghề này tốt hơn.” Nhưng cha cậu nói với cậu: “Nếu con học ở người khác mà dưới sự hướng dẫn của họ, con chẳng học được gì cả, thì làm sao con có thể thành công trong bất cứ việc gì khi chỉ có một mình?” Cha thấy con học nghề này không tốt, và cha lo rằng những nỗ lực của cha dành cho con đã trở nên vô ích. Vì vậy, hãy nghiêm túc bắt tay vào công việc của con, và rèn luyện dưới sự hướng dẫn của thầy, để khi đã thành thạo nghề này, con có thể kiếm sống nhờ nó sau này.” – Vậy thì chúng ta, anh em ơi, cũng đừng cố gắng gỡ bỏ ách phục tùng – vì Chúa – để khỏi trở nên vụng về trong việc làm đẹp lòng Chúa, và khỏi trở nên bất lực khi sa vào cám dỗ.

52. Khi đã chiến thắng các dục vọng và nhổ tận gốc mọi sự thiên vị trần tục trong lòng, thì ân sủng của Thánh Thần, sau khi tìm được sự an nghỉ trong chúng ta, sẽ soi sáng tâm hồn chúng ta, như một ngọn đèn đã được chuẩn bị sẵn, đầy dầu và có bệ đèn. Nhưng nếu chúng ta vẫn còn bị các dục vọng chi phối và chìm đắm trong chúng, thì chúng ta giống như ngọn đèn thiếu dầu và thiếu giá đèn – và chúng ta đang ngồi trong bóng tối. Vậy hãy lo chuẩn bị bản thân để đón nhận ánh sáng trí tuệ; hãy tìm kiếm đời sống thiêng liêng, để cả trí tuệ – khi đã ở dưới quyền năng của Thánh Thần – và thân xác – khi đã hiệp thông với Thánh Thần – đều được thánh hóa trong chúng ta.

53. Dụ ngôn. Hai người đi vào thành phố cách đó ba mươi dặm. Khi họ đã đi được hai, ba dặm, họ gặp trên đường một khu rừng râm mát, nơi có những dòng suối chảy qua, và có nhiều chỗ nghỉ ngơi dễ chịu. Khi hai người lữ hành bước vào nơi này, một người, vì muốn sớm được nhìn thấy thành phố, đã vội vã đi qua, còn người kia thì dừng lại ngắm nhìn và bị tụt lại phía sau. Sau khi ngắm nhìn, anh ta cũng muốn đi vào thành phố, nhưng lại e ngại cái nắng gay gắt, nên vẫn nán lại dưới bóng cây. Nhưng trong lúc anh ta chần chừ, tận hưởng vẻ đẹp của nơi này, một con thú từ trong rừng lao ra, tóm lấy anh ta và lôi vào hang ổ của nó. Trong khi đó, người kia, không bị nơi chốn này quyến rũ, đã an toàn đến được thành phố. – Câu chuyện ngụ ngôn này có ý nghĩa như sau: hai người này là những người đã bước vào con đường đạo đức và bắt đầu nỗ lực trên con đường đó. Nơi chốn hấp dẫn trên đường đi chính là thế gian với những sự quyến rũ của nó. Người đi qua tượng trưng cho những ai, không dừng lại chú ý vào bất cứ điều gì, vội vã *“đạt đến vinh quang của chức tước cao quý trong Đức Kitô”* (Phil. 3, 14). Còn người bị mê hoặc bởi vùng đất quyến rũ tượng trưng cho những ai, đã quên mất mục tiêu của mình, khiến tâm trí mình lệch khỏi cái vô hình sang cái hữu hình. Nắng gắt chính là sự rèn luyện đức hạnh. Việc người ấy, khi dừng lại tại chỗ, đã trở thành con mồi của thú dữ, có nghĩa là: khi ai đó dừng suy nghĩ lại ở sự ham muốn trần thế, thì từ sự ham muốn ấy sinh ra tội lỗi, và khi tội lỗi chiếm hữu con người, nó sẽ gặm nhấm họ như một con thú dữ – như đã chép: *“Tham lam khi nảy sinh thì sinh ra tội lỗi; còn tội lỗi khi được thực hiện thì sinh ra sự chết”* (Gia-cơ 1,15). Vậy chúng ta hãy tránh xa những ham muốn trần tục, để không trở thành nô lệ của tội lỗi một lần nữa.

54. Hãy tránh những lời nói vô ích, để khỏi sa vào những ý nghĩ ô nhục. Cũng như những lời tốt lành có ích cho linh hồn, thì những lời nói xấu xa lại làm hư hỏng nó, như lời Thánh Tông Đồ đã nói: *“Những thói quen xấu làm hư hỏng những lời nói tốt lành”* (1 Cô-rinh-tô 15,33).

55. Khi thấy những người lơ là đã già đi trong đời sống tu hành, thì bạn cần phải hết sức thận trọng, để khỏi ghen tị với họ mà đi theo con đường đó, và để khi đã sống tiết độ, đừng tự cao tự đại trước mặt họ, điều đó có nghĩa là để sự kiêu ngạo chiến thắng chính mình. Hãy lắng nghe người nói: *“Hãy chú ý đến chính mình”*, và hãy bảo vệ tâm hồn mình một cách cẩn trọng.

56. Đừng bực bực suy nghĩ của mình với bất kỳ ai, mà chỉ với những người mà người biết là có đời sống thiêng liêng. Vì ma quỷ giăng nhiều cạm bẫy. Đừng giấu giếm điều gì với những người thiêng liêng, để kẻ thù, khi tìm được kẽ hở, không làm tổ trong lòng người. Nhưng đừng bàn bạc với những người trần tục.

57. Cần phải tránh những cuộc trò chuyện vô ích, và đừng giao du với những kẻ coi thường sự kính sợ Đức Chúa Trời; vì họ chẳng nói điều gì hữu ích, chẳng làm gì cho Chúa, chẳng nói về đức hạnh, cũng chẳng nói về lòng kính sợ, hay về sự trong sạch. Lời nói của họ là cái bẫy chết chóc; lời khuyên của họ là vực thẳm địa ngục; sự giao du với họ là sự hủy diệt tâm hồn.

58. Hãy cẩn thận đừng để mất lòng can đảm trước mặt Đức Chúa Trời vì danh dự hay vinh quang của loài người, hay vì thức ăn, đồ uống, hay quần áo; vì tất cả những điều đó đều sẽ hư nát, còn mọi việc làm của mỗi người, dù tốt hay xấu, đều được ghi chép lại. *“Hãy suy nghĩ về những điều trên trời, chứ đừng suy nghĩ về những điều trần gian”* (Col. 3, 2), để người nhận được lời hứa của Cha trên trời.

59. Các chiến binh của Vua trần gian đổ máu để làm vừa lòng Vua của họ; nhưng anh không cần phải đổ máu, chỉ cần đừng để tội lỗi chiến thắng mình, để không sinh ra quả của sự chết (Rô-ma 7,5). Hãy tỉnh táo, anh em ơi, hãy tỉnh táo và kiên trì trong công việc. Đức Chúa Trời không bắt công và sẽ không quên công lao của anh. Nhưng ngay cả vì những khó khăn mà anh đang chịu đựng khi ngồi trong phòng tu, ánh sáng của lẽ thật cũng sẽ chiếu rọi cho anh. *“Hãy chiến đấu trong cuộc chiến tốt lành của đức tin”* (1 Ti-mô-thê 6,12), để anh em, sau khi chiến thắng kẻ thù, có thể thờ phượng Vua Vinh Quang một cách xứng đáng. Vì Chúa không chỉ ban vinh quang cho những ai chết dưới lưỡi gươm và những ai chịu đau khổ dưới tay những kẻ hành hạ, mà còn cho cả những ai đã tỏ ra khéo léo trong đời sống tu hành và trong tình yêu thương. Cũng như những người đầu tiên đã chịu sỉ nhục vì Chúa, thì những người sau cùng cũng đã chịu cuộc sống đau khổ và đời sống tu hành vì Chúa.

60. Hãy chú ý đến chính mình, và đừng để *“lời gian ác ở trong lòng người”*. Đừng nghiêng theo ý nghĩ gian ác. Một người trong thời xưa đã phải chịu hậu quả vì giấu đi một vật trong bụi cây, vì phạm lời thề (Giô-suê 7, 1–26); Giê-xi, người hầu của Tiên tri Ê-li-sê, cũng phải chịu hậu quả tương tự. Họ không chỉ không thể che giấu điều đó trước mặt Đức Chúa Trời, mà còn trước mặt con người. Họ đã phạm tội một cách bí mật; nhưng sự trừng phạt thì đến một cách công khai. Một người bị ném đá trước mặt mọi người, còn người kia thì mắc bệnh hủi (2 Vua 5,27). Vì Đấng đã phán không sai: *“Đức Chúa Trời không thể bị nhạo báng; vì ai gieo điều gì thì sẽ gặt điều ấy”* (Ga-la-ti 6,7).

61. Tại sao kẻ thù lại chiến thắng chúng ta? Tại sao những đam mê lại gia tăng trong chúng ta? – Phải chăng là do sự bất tuân của chúng ta? – Khi người ta dạy dỗ chúng ta, chúng ta không chú ý; khi người ta chỉ trích để sửa chữa những sai lầm, chúng ta lại chối bỏ. Chúng ta lẩn tránh con người, lại lơ là Đức Chúa Trời. Con rắn độc ác gieo vào lòng chúng ta sự khôn ngoan để dùng lời lẽ đánh bại những ai muốn sửa chữa chúng ta; và vì thế, tội lỗi ngày càng gia tăng trong chúng ta, không gặp phải ai chống lại.

62. Nguồn gốc của sự suy đồi tâm hồn nơi một tu sĩ chính là tiếng cười và sự buông thả. Khi nhận ra điều này trong chính mình, hỡi tu sĩ, hãy biết rằng người đã chìm sâu vào vực thẳm của tội lỗi. Đừng ngừng cầu xin Thiên Chúa cứu người khỏi cái chết này. Tiếng cười và sự buông thả đẩy không chỉ các tu sĩ trẻ mà cả những vị cao niên vào những đam mê đáng hổ thẹn. Về sự buông thả, một vị Thánh đã nói: “Sự buông thả giống như cơn gió nóng; nó hủy hoại thành quả của người tu sĩ”. Bây giờ hãy nghe về tiếng cười: tiếng cười tước đoạt sự hạnh phúc mà Chúa đã hứa ban cho những ai khóc lóc (Mt 5,4), phá hủy trật tự nội tâm tốt lành, xúc phạm Thánh Thần, gây hại cho linh hồn, làm suy đồi thân xác. Tiếng cười xua đuổi các đức tính, không có sự nhớ đến cái chết, cũng không có suy nghĩ về những cực hình.

63. Khởi đầu của sự khóc lóc là sự tự nhận thức về chính mình. Vậy thì, sự khóc lóc của chúng ta đừng vì con người, mà hãy vì Thiên Chúa, Đấng biết những điều thầm kín trong lòng, để chúng ta nhận được sự an ủi từ Ngài. Vì vậy, chúng ta hãy giữ khuôn mặt rạng rỡ, vui mừng vì những ân huệ của Chúa, vì Thánh Thần; còn khóc lóc và than thở, chúng ta sẽ làm trong tâm trí, khẩn cầu Thiên Chúa tha thứ cho chúng ta mọi tội lỗi và bảo vệ chúng ta khỏi chúng mãi mãi cho đến khi chúng ta qua đời. Nước mắt xây dựng và bảo vệ; nước mắt rửa sạch linh hồn bằng những giọt nước mắt, và làm cho nó trở nên trong sạch. Nước mắt sinh ra sự trong sạch, cắt đứt những ham muốn, củng cố các đức tính. Nước mắt làm đẹp lòng Chúa và nhận được sự an ủi từ các Thiên thần.

64. Hãy dán thân vào đời sống thiêng liêng để sự nhớ đến Chúa luôn hiện diện trong lòng bạn; hãy khinh bỉ những lời nói vô ích; vì sự hòa hợp giữa mũi hơi thở và hương thơm là điều không thể.

65. Người ẩn tu được giải thoát khỏi ba mối nguy – từ thị giác, thính giác và lời nói. Và người sống chung trong tu viện nếu biết tỉnh thức cũng được giải thoát khỏi ba mối nguy – từ việc mua bán và sự tấn công của bọn cướp. Nhưng ở đâu cũng phải tự cảnh giác và giữ cho lương tâm mình trong sạch.

66. Đừng nói: “Tôi đã vào tu viện và mang trên mình hình ảnh của Thiên thần”. Không chỉ con người, mà chính Thiên Chúa cũng không ưa thích một hình thức bề ngoài duy nhất; điều cần thiết trước hết là những thành quả của việc làm thiện. – Vậy hãy đứng vững như cây trổ hoa, gìn giữ những trái ngọt của đức hạnh, để con sâu “*kiêu ngạo*” không len lỏi vào và gặm nhấm trái ngọt của lòng khiêm nhường trong bạn, để “*sự hảo huyền*” không làm lu mờ lòng kính sợ Thiên Chúa của bạn, để “*con giận*” không cướp đi sự hiền lành của bạn, sự bức bối không làm cạn kiệt lòng khoan dung của người, sự cãi vã không phá vỡ sự bình an của người, sự thù hận không trở thành chướng ngại cho tình bạn, lòng hận thù không dập tắt tình yêu thương lẫn nhau, sự oán giận không phá vỡ sự hòa hợp, “*sự ham ăn*” không cản trở việc ăn chay, lòng tham không tiêu diệt sự tiết độ, “*sự bất cẩn*” không làm chùn bước sự cẩn trọng, giấc ngủ không làm lu mờ sự cảnh giác, “*sự chán nản*” không đè nặng lên sự siêng năng, sự lười biếng không cản trở việc phụng sự, sự phản nản không làm giảm lòng vâng phục, “*sự bất tuân*” không chặn đứng con đường vâng lời, lời nói suông không lấn át việc hát thánh ca, sự đùa cợt không lấn át lời ngợi khen, tiếng cười không lấn át tiếng khóc, “*tình dục bất chính*” không làm suy đồi sự trong sạch, lòng tham tiền không được ưu tiên hơn sự không tham lam. Hãy cẩn trọng để đừng yêu mến cha mẹ hơn cả Chúa Kitô, và đừng say mê thế gian hơn cả Nước Trời; để lòng ham mê nói xấu đừng xúi giục lưỡi của người; để sự ghen tị với ai đó đừng làm người đau khổ; để sự dối trá không làm ô uế sự trong sạch của lòng người, sự giả hình không tước đoạt khỏi người niềm vui hưởng thụ những ân huệ chân thật, sự trộm cắp không tách người khỏi Nước Trời, sự dối trá không ngăn cản người đến Thiên Đàng, sự nịnh hót không tiêu diệt sự can đảm trong người, tình yêu dành cho những thú vui không cướp đi tình yêu Thiên Chúa nơi người, và dục vọng không dập tắt sự ăn năn trong lòng người.

67. Ai kiểm chế và khiêm nhường ý chí của mình đến mức nào, thì người ấy sẽ tiến đến sự thành công đến mức đó. Còn ai càng bám víu vào ý chí của mình một cách cứng đầu, thì càng tự gây hại cho chính mình. Vì vậy, đừng mong muốn phục tùng ý chí của chính mình, nhưng hãy vâng phục ý chí của Đức Chúa Trời.

68. Khi ra khỏi phòng tu để phục vụ, hoặc để trò chuyện với ai đó, hãy che chắn đôi mắt, đồng thời khơi dậy lòng mình bằng những suy nghĩ đạo đức, và nói thầm: “Người không phải là họa sĩ, và người cũng không ra ngoài để học cách sao chép hình ảnh từ con người”. Hãy chú ý đến chính mình. Nếu tâm trí người bị chi phối bởi những ham muốn xác thịt, thì làm sao người có thể, với tâm trí trong sáng như gương, chiêm ngưỡng những điều thiêng liêng, tìm thấy niềm vui và an ủi trong việc nhớ đến Đức Chúa Trời?

- 69.** Hãy ngừng tò mò về tội lỗi của người khác, để suy nghĩ đạo đức của người không bị suy đồi một cách tự nhiên vì điều đó.
- 70.** Hãy giữ im lặng; điều đó sẽ giải thoát bạn khỏi nhiều điều ô uế. Hãy luôn nhớ đến cảnh ngộ khốn khổ của những kẻ tội lỗi, và lo sợ rằng chẳng bao lâu nữa bạn cũng sẽ bị xếp vào hàng ngũ của họ.
- 71.** Đừng tự cao tự đại; vì từ lòng tự cao tự đại, như những cành cây, mọi dục vọng đều nảy sinh. Lòng tự cao tự đại bị tiêu diệt bởi tình yêu, thứ thu hút mọi người đến sự đồng lòng và kết nối mọi người thành một. Tình yêu là một món quà vĩ đại và quý giá. Vì vậy, hãy cố gắng đừng xa rời tình yêu.
- 72.** Khi lo lắng cho sự cứu rỗi của mình, hãy thể hiện cho người lân cận một gương mẫu về đức hạnh trong đức tin, trong tình yêu, trong sự kiên nhẫn, trong sự trong sạch, trong sự vâng lời, trong sự khiêm nhường, trong sự kính sợ Thiên Chúa, không để bị cuốn theo những ham muốn xấu xa, nhưng hãy nỗ lực trong những công việc thiêng liêng.
- 73.** Để tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, hãy có sự đơn sơ (như chim bồ câu), còn để chống lại mưu mô của kẻ thù – hãy có sự khôn ngoan (như con rắn).
- 74.** Hãy khôn ngoan tránh xa những cuộc gặp gỡ có hại, để con người bên trong của người được an nghỉ.
- 75.** Đừng dành thời gian với những kẻ giả dối, để tâm trí người không bị hư hỏng; vì lời nói của họ rất độc hại. Họ ép buộc những người già hành động như thanh niên, còn lôi kéo những người trẻ vào những việc trái luật.
- 76.** Khi ai đó khóc, thì không thể phạm tội được; và không ai trong lúc đau xót lòng lại áp ủ điều ác. Khi lòng đau xót, nước mắt tuôn trào, và sau những giọt nước mắt là sự giảm bớt điều ác nhờ kiềm chế bản thân khỏi những việc xấu.
- 77.** Nếu bạn còn trẻ, hãy rèn luyện thói quen im lặng và lao động. Lao động sẽ khiến bạn trở nên nhẹ nhàng, còn sự im lặng sẽ giữ cho ánh sáng tâm hồn không bao giờ tắt, không để bất kỳ đam mê nào làm lu mờ nó.
- 78.** Không phải tóc tai hay y phục làm cho con người trở nên trần tục, mà là tính cách xấu xa và khuynh hướng hướng tới những ham muốn trần tục và ô uế, khiến linh hồn trở nên ghê tởm.
- 79.** Không phải việc cạo đầu và mặc áo tu sĩ mới làm nên một tu sĩ, mà là khát vọng thiên đàng và lối sống thánh thiện, trong đó sự hoàn hảo của cuộc sống được bộc lộ.
- 80.** Đừng tự cao tự đại trước khi cám dỗ ập đến; bởi vì cám dỗ khi ập đến thường khiến những người dường như vững vàng phải xấu hổ. Vì vậy, cần phải tỉnh thức và giữ cho tâm trí được an toàn khỏi những vấp ngã.
- 81.** Hãy làm mọi việc và suy nghĩ về mọi điều sao cho đẹp lòng Thiên Chúa; vì nếu không có ý nghĩ ấy, thì mọi việc làm của người đều mất đi giá trị.
- 82.** Dù bạn đang sống trong cộng đoàn hay sống trong sự thanh lặng, tách biệt khỏi mọi người, đừng để điều bạn đang tìm kiếm – tức là trái tim trong sạch và tinh thần khiêm nhường – bị bỏ bê. Ai đạt được điều này sẽ không bị Thiên Chúa hạ nhục; còn coi thường điều này là một nguy hiểm lớn.
- 83.** Hãy tưới tắm linh hồn mình bằng những dòng nước thiêng liêng (Lời Chúa và các Bí tích), để nó nảy nở và sinh hoa kết trái trong sự công chính. Chúng ta cần khao khát những điều có lợi cho linh hồn, giống như loài vật chạy đến những đồng cỏ xanh tươi.
- 84.** Khi linh hồn khỏe mạnh, thì thân xác cũng có sức mạnh để làm những việc lành; còn nếu linh hồn lạc lối trong những ý nghĩ xấu xa, thì thân xác cũng không tránh khỏi bị tội lỗi làm hư hỏng.
- 85.** Kẻ Xảo quyết hàng ngày giăng những cái bẫy kín đáo trước linh hồn chúng ta, nhằm cám dỗ nó để đẩy nó vào sự đau khổ vĩnh cửu. Những cái bẫy này tràn ngập sự ngọt ngào, nhằm lừa dối và dụ dỗ những linh hồn thiếu cảnh giác. Anh em ơi, đừng đắm chìm trong sự ngọt ngào chết chóc này, đừng để bị cuốn theo những ý nghĩ lừa dối. Ý nghĩ là kẻ dụ dỗ; nếu nó tìm được lối vào tâm hồn, nó sẽ làm say mê tâm hồn bằng những suy nghĩ tội lỗi, để rồi sau đó giết chết tâm hồn bằng tội lỗi. Và nó trở thành cái bẫy cho tâm hồn. Nhưng hãy tỉnh ngộ và nhanh chóng phá vỡ cái bẫy này, xua đuổi ý nghĩ đó khỏi tâm hồn bằng lời cầu nguyện, nước mắt, sự kiêng khem và sự tỉnh thức. – Ngoài ra, hãy luôn tỉnh thức, và đừng dừng lại dù chỉ một khoảnh khắc trước bất kỳ ý nghĩ cám dỗ nào. Hãy luôn nương tựa vào Chúa bằng lời cầu nguyện, bằng việc ăn chay và nước mắt, để được giải thoát khỏi mọi lưới bẫy, cám dỗ và dục vọng.
- 86.** Hãy là những chiến binh tinh táo, hãy hàng ngày chiến thắng kẻ xảo quyết trong cuộc chiến này. Hãy tìm hiểu các quy tắc của cuộc chiến này: nó vô hình, và quy tắc của nó là trút bỏ mọi thứ trần thế. Nếu chúng ta chờ đợi cái chết, hàng ngày luôn ghi nhớ nó trước mắt, thì chúng ta sẽ không phạm tội. Nếu anh tầy

trừ mọi thứ trần tục khỏi lòng mình, thì anh sẽ không bị đánh bại trong cuộc chiến. Bởi vì những điều trần tục kéo chúng ta xuống thấp, và những đam mê làm mờ mắt tâm hồn, nên kẻ xảo quyệt sẽ đánh bại chúng ta trong cuộc chiến với hắn.

87. Hồi tu sĩ, đừng suy nghĩ như thế này: “Những nỗ lực tu hành thật vĩ đại, còn tôi thì yếu đuối và bất lực, không đủ sức để tu hành.” – Nếu người quyết tâm đi đến một xứ sở hay vùng đất xa xôi nào đó, thì người không thể nào trong chớp mắt đi hết quãng đường dài ấy, nhưng bằng cách đi từng ngày từ nơi nghỉ chân này đến nơi nghỉ chân khác, theo thời gian, người sẽ đến được xứ sở mà người hướng tới. Điều tương tự cũng phải nói về Nước Trời và thiên đàng ngọt ngào. Mỗi người đều đạt đến đó nhờ những nỗ lực suốt cả cuộc đời – bằng việc ăn chay, kiêng khem, thức trắng đêm. Kiêng khem, nước mắt, cầu nguyện, thức trắng đêm, tình yêu – đó chính là những chặng nghỉ đêm dẫn lối lên trời. Hãy vượt qua chúng với lòng kiên nhẫn – và trong niềm vui. Sau mỗi chặng dừng chân, bước chân linh hồn bạn sẽ được củng cố – và bạn sẽ không gặp trở ngại nào trên con đường dẫn lên trời.

88. Đối với người bước vào đời tu mà không suy xét kỹ lưỡng, kẻ thù sẽ tìm cách gieo rắc sự hoang thả. Còn đối với người vào tu vì lòng kính sợ Chúa, nó lại gieo rắc những việc làm vượt quá sức lực của họ. Nhưng người thật sự kính sợ Chúa sẽ không bị lôi cuốn bởi bất kỳ suy nghĩ nào trong số đó. Sự kính sợ Thiên Chúa soi sáng trái tim người ấy để bước đi trên con đường ngay thẳng.

89. Một anh em, sau khi nhận lấy đời sống tu sĩ, đã phải đấu tranh với ý nghĩ muốn rời khỏi cộng đoàn. – Và những ý nghĩ ấy đưa ra cho anh ta một ví dụ như thế này: “Hãy nhìn những cây xanh trong vườn kia; nếu người chăm sóc những luống rau này không nhổ bỏ những cây không mong muốn và không trồng lại chúng ở nơi khác, thì chúng sẽ không thể phát triển được.” Còn anh em thì đáp lại những suy nghĩ ấy như sau: “Lẽ nào người làm vườn lại nhổ hết những gì đã gieo trên những luống đất này? Chẳng lẽ ông ta không để lại trên luống những gì mà luống đất có thể nuôi dưỡng sao? – Hơn nữa, những cây bị nhổ lên không chắc chắn bằng những cây còn lại tại chỗ. Vì vậy, anh cũng hãy nằm trong số những người không bị nhổ lên”. – Và nhờ ân sủng, ngài đã vượt qua được ý nghĩ ấy.

90. Nhà tu hành phải khôn ngoan để nhận ra những mưu đồ mà kẻ thù nhắm vào mình, – và có những điều thì bỏ qua với nụ cười, có những điều thì đối xử với lòng khiêm nhường, còn những điều khác thì phải bác bỏ bằng lời nói khéo léo.

91. Chừng nào linh hồn còn mơ mộng về những điều trần thế, những ham muốn đa dạng của thế gian này và những thú vui phù du hiện lên trong tâm trí, thì sức mạnh của linh hồn sẽ bị suy yếu; và vì thế, người ngồi trong phòng tu sẽ rơi vào sự lơ là. Nhưng khi ai đó hoàn toàn từ bỏ thế gian, ghét bỏ nó và những cám dỗ của nó, và từ tận đáy lòng và toàn bộ tâm hồn dâng hiến mình làm nô lệ cho Chúa, thì sự lười biếng sẽ không thể thống trị người ấy, và nhờ đó, người ấy sẽ tự do thực hiện công việc của mình. Người ấy chỉ phải đối mặt với cuộc chiến chống lại ý nghĩ kiêu ngạo; nhưng ngay cả ý nghĩ này, người tôi tớ của Chúa cũng sẽ xua đuổi khỏi mình, bằng cách suy ngẫm về sự yếu đuối của chính mình, và về ân sủng mà Chúa đã ban cho người ấy, theo như lời đã phán: “*Những gì người có, hãy mang theo, vì người đã nhận lãnh*” (1 Cô-rinh-tô 4,7)? Anh ta cũng phải chiến đấu với sự yếu đuối của xác thịt; nhưng người tôi tớ của Chúa sẽ không vì thế mà sợ hãi, và cũng không tự tách mình khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời, theo lời của Đấng đã phán: “*Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời?*” (Rô-ma 8:35–39)? Sau mọi dục vọng là tinh thần dâm dục; – nhưng hãy tránh những lời nói ô uế, và người sẽ tránh được những ý nghĩ ô uế.

92. Các vị trưởng lão khôn ngoan – là dầu thơm cho anh em, xoa dịu và củng cố tâm hồn.

93. Nếu anh đã từ bỏ thế gian, hãy lo liệu việc của mình để tìm được viên ngọc quý mà anh hằng mong ước. Vì có những người, sau khi từ bỏ thế gian, đã rời xa cuộc sống trần tục – có người bỏ nghề lính, có người phung phí tài sản của mình – nhưng cuối cùng, bị dẫn dắt bởi ý chí riêng, họ đã sa ngã; vì không có gì tai hại hơn là để ý chí riêng chi phối, thay vì sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ giả vờ rời xa mọi sự đời qua cánh cổng chính, nhưng lại quay trở lại với đời sống trần tục qua cánh cửa bí mật.

94. Đó chính là hương thơm của sự khôn ngoan nơi con người, nếu trong mọi trường hợp, người ấy tự trách mình, và khi tự trách mình, không lên án người khác cũng đã sa vào cùng một lỗi lầm.

95. Ai có trái tim bị che phủ bởi cơn bão của những suy nghĩ và bị các dục vọng khuấy phục, thì người ấy không biết xấu hổ trước con người, cũng không kính sợ Đức Chúa Trời. Nếu người ấy là kẻ có quyền thế, thì sẽ làm điều ác mà không sợ hãi. Còn nếu người ấy yếu đuối và nghèo khó, thì, vì sa vào tính cách thô lỗ của mình, cũng sẽ làm điều xấu mà không biết xấu hổ.

96. Cuộc chiến của các chiến binh chỉ diễn ra trong chốc lát, còn đối với người khao khát sự cứu rỗi, nó kéo dài cho đến khi người ấy về với Chúa. Vì vậy, cần phải bắt tay vào việc với tất cả sự cẩn trọng, tỉnh

táo và kiên nhẫn. Nếu người quyết tâm giết con sư tử, hãy làm điều đó với sự kiên định, để nó không nghiền nát xương cốt người như một cái bình đất nung. Nếu người rơi xuống biển, đừng mất tinh thần cho đến khi lên được bờ, để người không chìm xuống đáy sâu như một hòn đá. Nếu bước vào cuộc chiến, hãy giữ sự tỉnh táo, để kẻ thù không vui mừng khi đánh bại người, và để người không nhận được điều trái ngược với vương miện.

97. Ai muốn trở thành tu sĩ, thì phải sẵn sàng chịu đựng một cách dũng cảm, để khi gia nhập đời tu, đừng nói: “Tôi không biết điều này sẽ xảy ra với mình”. Điều này đã được cho người biết rõ. Hãy sắp xếp lại tâm trí của người, và trang bị cho mình sự kiên nhẫn – để khi nói lúc cắt tóc: “Tôi sẽ chịu đựng mọi sự”, thì sáng hôm sau đừng để mình trở thành kẻ vi phạm lời hứa đó, cả bằng lời nói lẫn hành động. Các thiên thần của Chúa đang đứng đó và nghe mọi điều phát ra từ miệng người. Hãy cẩn thận đừng nói dối; vì Chúa “*sẽ hủy diệt mọi kẻ nói dối*” (Thánh Vịnh 5,7).

98. Người bắt đầu phục vụ Chúa sẽ phải đối mặt với nhiều cám dỗ. Nhưng ai phó thác trọn vẹn lòng mình cho sự dẫn dắt của Chúa và sống theo ý muốn của Ngài thì sẽ chiến thắng tất cả những cám dỗ ấy. Chúa chỉ đòi hỏi ở chúng ta sự quyết tâm, và chính Ngài sẽ ban cho chúng ta sức mạnh và ban tặng chiến thắng: “*Ngài là Đấng che chở cho những ai trông cậy nơi Ngài*” (Thánh Vịnh 17, 31).

99. Đừng nhìn vào những kẻ lơ là; nhưng hãy chú tâm vào chính mình, luôn giữ Chúa trước mắt, theo gương người đã viết: “*Tôi đã thấy Chúa ở trước mặt tôi, vì Ngài ở bên phải tôi, nên tôi sẽ không nao núng*” (Thánh Vịnh 15, 8).

100. Chúng ta đừng lên án ai cả; vì chúng ta không biết người ấy cư xử thế nào trong phòng tu của mình, hay làm việc trước mặt Đức Chúa Trời ra sao; đừng lên án nếu thấy người ấy cười hay nói chuyện; vì chúng ta không biết tâm trạng của người ấy trong phòng tu ra sao. Mỗi người trong chúng ta cần phải chú ý đến chính mình; vì mỗi người trong chúng ta sẽ phải trả lời trước Đức Chúa Trời về chính mình.

101. Người có muốn cám dỗ không làm người sa ngã chăng? Hãy loại bỏ mọi ý muốn riêng của người. Nếu một việc có vẻ tốt đối với người, nhưng vị Bề trên vì Chúa không công nhận nó là tốt, thì hãy vâng phục ngài vì Chúa. Việc tranh cãi hay theo đuổi ý định riêng của mình đã là dấu hiệu của sự sa ngã. Mọi người hãy lắng nghe những lời trong Thi thiên: “*Hãy phục vụ Chúa với lòng kính sợ và vui mừng trước mặt Ngài với sự run rẩy. Hãy chấp nhận sự trừng phạt, đừng để đến khi Chúa nổi giận, và các người sẽ bị hủy diệt khỏi con đường công chính*” (Thi thiên 2, 11–12).

102. Chúng ta đừng hành xử theo cách mà hôm nay thì kiêng khem và hiền lành, nhưng đến sáng mai lại buông thả và kiêu ngạo; hôm nay là sự im lặng, thức trắng, khiêm nhường, nhưng đến sáng mai lại là những trò giải trí, giấc ngủ không bao giờ thỏa mãn, sự bất tuân và những điều tương tự; hôm nay chúng ta từ bỏ thế gian, từ bỏ mọi sự trần tục, từ bỏ quê hương, bạn bè, cha mẹ, để đặt niềm tin vào Chúa, nhưng đến sáng mai lại khao khát được gặp lại quê hương, người thân, gia tài – điều đó sẽ đẩy chúng ta vào vô vàn điều ác. Hãy nhớ rằng vợ của Lót, khi ngoái lại nhìn, đã biến thành cột đá. Và Chúa dạy: “*Chẳng ai vừa đặt tay vào cây mà lại ngoái lại, thì xứng đáng vào Nước Thiên Chúa*” (Lc 9,62).

103. Hãy luôn ghi nhớ trong tâm trí ngày mai, sau khi từ bỏ mọi thứ, anh em đã rời bỏ thế gian vì Chúa, khi anh em được thấp sáng bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời và lòng nhiệt thành hướng về Chúa. Hãy giữ vững tâm thế ấy cho đến cùng; vì “*ai kiên trì đến cùng, người ấy sẽ được cứu rỗi*” (Ma-thi-ơ 10,22).

104. Đừng lơ là trước những ý nghĩ ập đến; vì đó là khởi đầu của cuộc chiến. Hãy lấy ao nước mưa làm bài học. Ngay sau cơn mưa, khi ân sủng của mưa vừa mới tụ lại trong ao, nước thường đục ngầu, nhưng rồi càng để lâu, nước càng trở nên trong suốt. – Hãy kiên nhẫn; những suy nghĩ của bạn cũng sẽ lắng xuống – và mang lại sự bình an cho bạn.

105. Hãy lắng nghe câu chuyện ngụ ngôn về những suy nghĩ xấu xa. Khi những quả nho được hái từ cây, cho vào máy ép, vắt lấy nước, tạo thành rượu, và rượu được đổ vào các bình chứa, lúc đó rượu ban đầu sôi sục, như thể bị đốt nóng bởi ngọn lửa mạnh nhất, đến nỗi ngay cả những bình chứa tốt nhất, không chịu nổi sức mạnh dữ dội của nó, đôi khi cũng vỡ tung vì áp lực. Cũng vậy với những suy nghĩ của con người, khi từ thế gian phù du này và những lo toan của nó chuyển sang cõi thiên đàng. Các quỷ dữ, không chịu đựng được lòng nhiệt thành trong con người, dùng đủ mọi cách để làm rối loạn tâm trí họ, với ý định trộn lẫn vào đó “*sự đồi bại mờ ám*” (Avvakum 2, 15); và nếu chúng tìm thấy một bình chứa không hoàn hảo, tức là một tâm hồn thiếu đức tin và đầy nghi ngờ, thì chúng sẽ làm vỡ tan nó. Các quỷ, như những con sói săn mồi, rảo quanh các phòng tu của các tu sĩ, tìm kiếm cánh cửa mở sẵn cho chúng, để khi xông vào bên trong, chúng có thể làm hư hỏng linh hồn đã khuất phục trước chúng. Còn nếu chúng thấy cánh cửa bị khóa chặt, linh hồn đã vững vàng trong đức tin, thì chúng sẽ quay trở lại với khuôn mặt ủ rũ.

106. Trong mọi việc của mình, hãy giữ lòng khiêm nhường, vốn là mẹ của sự vâng lời. – Hãy vứt bỏ sự hai lòng, và trong mọi việc hãy mặc lấy đức tin, để Chúa, khi thấy lòng nhiệt thành của linh hồn người, sẽ củng cố người trong việc làm. – Hãy nuôi dưỡng trong lòng sự ghét bỏ mãnh liệt đối với sự lười biếng, sự ganh đua, mọi thói xấu và lòng ghen tị, vì người đã từ bỏ tất cả vì Chúa. Hãy biết rằng nếu ban đầu người để những ý nghĩ ấy làm mình lơ lửng, thì sau này người sẽ phải chịu nhiều vất vả và tổn hại.

107. Nếu ngoài sân bạn không để rác rưởi tích tụ, thì cũng đừng để những ham muốn xác thịt gia tăng trong lòng mình.

108. Trên con đường rộng rãi, người ta thường gặp những điều sau đây: ác ý, giải trí, ham ăn, say sưa, hoang phí, dâm dục, bất hòa, dễ cáu kỉnh, kiêu ngạo, bất nhất và những điều tương tự; và theo sau chúng là: vô tín, bất tuân, bất phục tùng, còn điều ác tột cùng nhất là tuyệt vọng. – Còn trên con đường hẹp và chật chội thì có những điều sau đây: im lặng, tiết chế, trong sạch, tình yêu, kiên nhẫn, niềm vui, hòa bình, khiêm nhường và những điều tương tự. Theo sau chúng là sự sống bất tử.

109. Hãy đặc biệt tự cảnh giác trước sự buông thả, để không bị nô lệ bởi sự nhiều lời và sự vô liêm sỉ, không trở thành niềm vui của ma quỷ, và cuối cùng không xa rời tình huynh đệ. Không phải những cơn lừa hoang tàn phá lúa mì, mà chính sự buông thả mới phá hủy công lao của các tu sĩ.

110. Hãy tưởng tượng những người đứng trước Vua trần gian và những kẻ phụng sự ngai vàng phù du; họ đứng trước Vua của mình với sự chú tâm và kính sợ ra sao? Chẳng phải chúng ta, với tư cách là những tín hữu, càng phải đứng trước Vua Thiên Đàng với sự kính sợ, run rẩy và mọi lòng tôn kính sao? Vì vậy, tôi không cho là tốt khi nhìn bằng ánh mắt vô liêm sỉ vào những màu nhiệm Thánh Thể và Máu của Chúa và Đấng Cứu Thế của chúng ta là Đức Giêsu Kitô. Và Kinh Thánh Thánh thiêng hãy thuyết phục chúng ta về điều này, khi nói: *“Mô-sê run rẩy, không dám nhìn”* (vào bụi gai) (Công vụ 7, 32).

111. Theo suy luận của tôi, có ba loại cơn buồn ngủ làm phiền con người vào ban đêm. *“Loại thứ nhất”* xảy ra với anh em do sự tác động của kẻ xảo quyệt, khi anh em bắt đầu hát các thánh vịnh. Nhưng nếu anh em không lười biếng, thì nó không có sức mạnh nào cả; còn nếu dạ dày của anh em bị nặng nề bởi thức ăn và đồ uống, thì nó sẽ gây phiền toái mạnh mẽ hơn. *“Điều thứ hai”* xảy ra với anh em trong lúc thờ phượng Chúa, do sự lơ là của chính anh em, khi anh em không nỗ lực để trụ vững đến khi kết thúc nghi thức, giữa chừng thờ phượng lại muốn bỏ những người đang hát thánh vịnh để đi ngủ. *“Điều thứ ba”* xảy ra do nhu cầu tự nhiên sau khi kết thúc nghi thức thờ phượng thông thường. – Đừng lơ là. Chẳng lẽ người chưa từng nghe kể rằng Tiên tri Samuel, dù đã được gọi nhiều lần, chưa bao giờ lười biếng đứng dậy, dù khi ấy ngài còn là một thiếu niên? Khi con đứng trong thánh lễ, giữa anh em hoặc một mình, để ngợi khen Đấng Cứu Thế Giêsu Kitô của chúng ta, – và cơn buồn ngủ đầu tiên xâm chiếm con: khi nhận ra nó, hãy chống lại, để vì sự lười biếng của mình mà con không bị mất đi hoa trái của việc phụng sự Thiên Chúa; nhưng hãy kiên nhẫn chịu đựng, dù cơn buồn ngủ có làm nhắm mắt con một hay hai lần; đừng rời khỏi chỗ của mình – và bạn sẽ thu được lợi ích to lớn. Thói quen ngủ không biết chán giống như thói ham ăn. Nếu ai quen ăn nhiều, thì bản tính cũng đòi hỏi nhiều; còn nếu ai quen tiết chế, thì bản tính không đòi hỏi phải ăn nhiều. Hãy lấy những người đánh cá làm gương: họ thức trắng cả đêm, không bỏ dở công việc của mình. Còn nếu ai trong số họ, vì bị cơn buồn ngủ đè nặng, sa vào sự lơ là mà chìm vào giấc ngủ; thì khi thức dậy, họ sẽ thấy mình chẳng bắt được gì cả. Và họ sẽ tự trách mình vì sự lơ là đó. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra với người, nếu người sa vào giấc ngủ gật và giấc ngủ sâu, như lời Tiên tri đã nói: *“Họ chìm vào giấc ngủ của mình, và chẳng thu được gì cả”* (Thánh vịnh 75:6).

112. Giống như một con tàu trên biển, nếu trên đó xuất hiện một lỗ thủng nhỏ mà không được sửa chữa kịp thời, thì dù con tàu có to lớn đến đâu, nó cũng sẽ bị sóng biển nhấn chìm vì điều nhỏ nhặt ấy; cũng vậy, linh hồn đã để cho những cám dỗ của kẻ thù xâm nhập vào mình, nếu không hướng về Đấng đã tạo dựng ra nó, thì cũng sẽ gặp phải số phận tương tự. Vì thế, anh em ơi, chúng ta cần sự tỉnh táo và lòng khiêm nhường sâu sắc. Mọi sự gian trá đều bị vô hiệu hóa nhờ việc hướng lòng về Thiên Chúa.

113. Có những người cầm lấy một cái bình để mức nước, nhưng chưa kịp đổ đầy nước vào thì đã lật đổ và làm vỡ nó. Cũng giống như vậy, có những người vào tu viện để tìm kiếm sự hoàn thiện Kitô giáo, nhưng lại từ chối ân sủng của Thiên Chúa và quay trở lại cuộc sống trần tục.

114. Đức tin là mẹ của mọi điều thiện, và nhờ đức tin, con người đạt được sự ứng nghiệm trên chính mình những lời hứa của Chúa và Đấng Cứu Thế của chúng ta là Đức Giêsu Kitô, như đã chép: *“Không có đức tin thì không thể đẹp lòng Thiên Chúa”* (Dt 11,6). – Nhưng điều ma quỷ thu hoạch được nhiều nhất chính là sự vô tín, vốn là mẹ của mọi việc gian ác. Từ đó sinh ra sự hai lòng, vốn là sự rối loạn. *“Người hai lòng,”* như đã được nói, *“không ổn định trong mọi đường lối của mình”* (Gia-cơ 1,8).

115. Bạn muốn tránh những cám dỗ và những lời đàm tiếu sao? Hãy đóng chặt cửa miệng mình khi nói về Chúa, “*và hãy quay mắt đi, đừng nhìn những điều hư không*” (Thánh Vịnh 118, 37), – và bạn sẽ tránh được cả hai điều đó: những lời đàm tiếu – bằng sự im lặng, còn những cám dỗ – bằng việc giữ gìn đôi mắt. Nếu chúng ta không chiến thắng điều này trong chính mình, thì dù đi đâu, chúng ta cũng sẽ mang theo kẻ thù của mình trong lòng. Hãy chiến thắng chúng, và bạn sẽ có được sự bình an, dù sống ở đâu đi chăng nữa.

116. Cầu nguyện và ăn chay thật tuyệt vời, nhưng lòng bác ái làm cho chúng thêm vững chắc; vì có lời chép: “*Ta muốn lòng bác ái, chứ không phải của lễ*” (Ô-sê 6,6). Và Đấng Cứu Thế ban phước cho những người có lòng bác ái: “*Phúc cho những ai có lòng bác ái; vì họ sẽ được thương xót*”. Và Thiên Thần đã nói với Cornelius rằng: “*Lời cầu nguyện và việc bố thí của ngươi đã được dâng lên trước mặt Thiên Chúa*” (Công Vụ 10, 4) – không chỉ là lời cầu nguyện, mà còn là việc bố thí.

117. Đừng bỏ qua các nghi lễ của Giáo Hội với lý do bận rộn này nọ. Giống như mưa làm nảy mầm hạt giống, các nghi lễ của Giáo Hội củng cố tâm hồn trong đức hạnh.

118. Đừng để hôm nay sống trong sự im lặng và tập trung vào công việc của Chúa, rồi sáng mai lại đi từ phòng tu này sang phòng tu khác, hoặc tệ hơn nữa, từ làng này sang làng khác. Nhưng hãy luôn giữ im lặng, hãy nhớ rằng: mức độ nào người ta giữ im lặng, thì suy nghĩ của họ sẽ trong sạch đến mức độ đó – và mức độ nào người ta xa rời sự im lặng, thì tâm trí họ sẽ trở nên thô lỗ đến mức độ đó.

119. Sự kính sợ Đức Chúa Trời là trụ cột vững chắc trước mặt kẻ thù. Đừng phá hủy trụ cột này, thì ngươi sẽ không bị bắt làm tù binh. Hãy nương tựa vào Đấng Yêu Thương Loài Người, cùng với vị Tiên Tri kêu cầu lòng nhân từ của Ngài: “*Lạy Chúa, con trông cậy nơi Ngài, xin đừng để con phải hổ thẹn mãi mãi; xin cứu con và giải thoát con bằng sự công chính của Ngài*” (Thánh Vịnh 30, 1–6). Khi đó, Chúa sẽ phán cùng ngươi: “*Ta sẽ ở cùng ngươi; Ta sẽ không bỏ rơi ngươi, cũng không khinh dể ngươi. Hãy vững lòng và can đảm*” (Giô-suê 1,5–6).

120. Hãy rộng lượng và cùng nhau gánh vác những gánh nặng cho nhau, cố gắng vực dậy những người đã ngã xuống và những ai bị kẻ thù bắt làm tù binh. Có chiến binh nào, khi thấy đồng đội mình bị kẻ thù bắt làm tù binh, lại không lao vào chiến đấu và không giao chiến với chúng để giải cứu đồng đội khỏi tay những kẻ đã bắt giữ anh ta? Còn khi không thể giải cứu được người ấy, thì người ấy sẽ khóc lóc và đau buồn, nhớ đến người bạn của mình. Chẳng phải chúng ta càng phải hy sinh mạng sống vì nhau sao? Vì Chúa và Đấng Cứu Thế của chúng ta là Đức Giêsu Kitô đã phán: “*Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống mình vì anh em mình*” (Ga 15, 13).

121. Người nào sống những ngày của mình trong sự lo là thì đang tự lừa dối chính mình, hoàn toàn không nghĩ đến những ân huệ mà Chúa đã chuẩn bị cho những người công chính, cũng như hình phạt dành cho những kẻ tội lỗi, mà chỉ đắm chìm trong những thú vui trần tục mà không hề sợ hãi. Trong người ấy, ma quỷ khơi dậy mọi loại dục vọng xác thịt; còn người ấy thì không thể nhận ra điều đó, giống như công thành không nhận ra những ai ra vào qua đó; bởi vì dục vọng đã ngự trị trong tâm trí người ấy, làm mờ mắt người ấy.

122. Hãy tránh xa sự buông thả và tiếng cười; kiềm chế sự ham ăn bằng sự tiết độ, lòng tham tiền bằng sự không ham muốn của cải, sự nói nhiều bằng sự im lặng, sự nôn nóng không chịu ngồi yên bằng việc ở lại trong phòng tu, sự lười biếng bằng việc nhớ đến những ân huệ tương lai, sự bất tuân bằng sự khiêm nhường; nhất là hãy tránh xa sự buông thả, thứ mà theo hiểu biết của tôi, là nguồn gốc của mọi điều ác. Nếu không kiềm chế nó, nó sẽ khiến ngươi trở nên vô liêm sỉ. Còn nếu kiềm chế được nó, ngươi sẽ được hạnh phúc; vì có lời chép rằng: “*Phúc cho người nào kính sợ mọi điều vì lòng tôn kính*” (Châm Ngôn 28,14).

123. Hãy chú ý đến chính mình, để đừng lãng phí thời gian của mình vào sự lo là và phân tâm. Ngươi đã trồng cho mình vườn nho; hãy rào nó lại. Ngươi đã có cho mình một khu vườn; hãy bảo vệ trái cây của nó, để cuối cùng ngươi được vui mừng; và đừng để lợn của ngươi vào khu vườn mà ngươi đã vất vả vun trồng, kéo chúng phá hoại nó. Có ích gì khi một ngày xây dựng, mà hai ngày lại phá hủy? Với cách hành động như vậy, làm sao công việc có thể hoàn thành được?

124. Mọi loại cám dỗ tội lỗi đều rải rác khắp nhân loại, để con người phải không ngừng chiến đấu bằng trí tuệ. Nhưng có người chiến đấu, có người lại sa vào cám dỗ và sa ngã; và họ sa ngã – người này sa vào điều này, người kia sa vào điều khác, tùy theo khuynh hướng của mỗi người. Điều này không thể xảy ra mà không có sự can thiệp của kẻ thù, nhưng chính hấn cũng phải tính toán dựa trên bản tính sẵn có của chúng ta. Và khi hấn muốn trói buộc một người nào đó bằng những ham muốn tội lỗi, hấn sẽ dùng chính những điều mà người đó say mê để trói buộc họ, để khi đã say mê trong những xiềng xích đó, người đó sẽ không bao giờ muốn tự giải thoát mình. Kẻ trói buộc chúng ta rất xảo quyệt, và biết rõ phải dùng gì và cách nào để trói buộc ai; hấn

biết rằng nếu trói ai đó bằng những sợi dây bất tự nguyện, trí óc người đó sẽ lập tức xé tan xiềng xích và nhanh chóng chạy trốn. Vì vậy, hấn trói buộc mỗi người bằng chính những điều mà họ say mê và tìm thấy sự thoải mái. Chính vì thế, dù bị trói buộc, chúng ta không buồn bã mà lại vui mừng vì điều đó – và dù bị bắt giữ, chúng ta vẫn tự hào về điều đó; chúng ta tự hào vì người bị trói buộc, chẳng hạn như bởi lòng ghen tị, miễn là không bị trói buộc bởi tội ngoại tình, thì tự cho mình là không bị trói buộc bởi điều gì cả; còn người bị trói buộc bởi lòng kiêu ngạo, miễn là không bị trói buộc bởi những điều sai trái rõ ràng, thì tự cho mình là tự do khỏi những sợi dây trói buộc thấp hèn. Mỗi người trong số những người bị trói buộc đều không biết những sợi dây trói buộc của mình, và cũng không hay biết những cái bẫy được giăng ra cho họ. Tất cả họ đều đau khổ vì sự vô minh của những kẻ say sưa. Kẻ bị trói buộc như người say sưa, không biết rằng mình đang bị trói buộc. Vì men rượu mà họ quên đi những xiềng xích, và trong cơn say sưa, họ không nhìn thấy những cái bẫy xung quanh mình.

125. Hãy lưu ý rằng, khi bị pha trộn bởi dục vọng tội lỗi, mọi điều thiện đều bị hủy hoại và tiêu tan: sự công chính bị hủy hoại khi bị pha trộn với mưu mô thấp hèn; sự trong sạch bị tổn hại nếu bị dục vọng chạm đến; đức tin bị hủy diệt nếu nghe theo những lời tiên tri; lòng từ thiện bị che mờ nếu nảy sinh kiêu ngạo; việc ăn chay bị làm nhục nếu để cho sự phán xét xen vào. Hãy tự cảnh giác và đừng để những sự pha trộn hủy hoại điều thiện ấy xảy ra.

126. Người có bốn phận phải bảo vệ từng bộ phận của mình khỏi điều độc hại một cách xứng đáng. Nếu thân thể người trong sạch khỏi sự dâm dục, hãy giữ miệng mình khỏi việc lên án người khác. Miệng không thể phạm tội dâm dục, nhưng có thể nói dối và vu khống. Nếu một bộ phận của người vô tội, còn bộ phận khác có tội, thì khi lên án bộ phận đó, cả con người người cũng sẽ bị lên án. Đừng coi thường việc lên án như một điều nhỏ nhất. Hãy học từ ví dụ về những con chim trở thành con mồi của thợ săn, đừng coi thường ngay cả điều nhỏ nhất. Có khi một con chim bị mắc kẹt trong lưới chỉ vì một móng vuốt nhỏ, và chính đầu móng vuốt vô dụng ấy đã khuấy phục và chế ngự sức mạnh của đôi cánh; và dù con chim đã hoàn toàn thoát khỏi lưới, nhưng nó vẫn bị bắt giữ bởi chính điều đó.

127. Hãy tránh xa những ý nghĩ xấu xa; bởi vì ý nghĩ sẽ bị phán xét ngang hàng với hành động. Hãy hướng đến những ý nghĩ tốt lành, những ý nghĩ này sẽ nhận được phần thưởng từ Đấng Thử Thách, ngang hàng với những việc làm. Ý định vốn đã là một hành động; bởi vì trong đó, như mọi sự khởi đầu, nền tảng của tự do chúng ta được đặt nền móng.

128. Đức Chúa Trời nhân từ đã ban cho chúng ta những vũ khí để chống lại mọi cuộc tấn công của kẻ thù. Chỉ cần đừng lười biếng sử dụng chúng, thì bạn sẽ không phải chịu tổn hại. Nếu kẻ thù bắn vào chúng ta những mũi tên rực lửa, thì chúng ta có sẵn một tấm khiên bất khả xâm phạm – đó là lời cầu nguyện; nếu hấn định bắt chúng ta làm tù binh bằng sự dối trá, hãy nương tựa vào sự thật, và chúng ta sẽ được cứu rỗi; nếu hấn định làm tổn thương bạn bằng lòng thù ghét loài người, hãy đối đầu với hấn bằng sức mạnh của lòng nhân ái; nếu hấn bắt bạn bằng sự kiêu ngạo, hãy chiến đấu với hấn bằng sự khiêm nhường; nếu hấn khơi dậy dục vọng xác thịt, hãy nhanh chóng khoác lên mình áo giáp của sự tiết độ; nếu hấn tấn công chúng ta bằng lòng tham vô độ, hãy tạo cho mình đôi cánh – đó là sự ăn chay. – Vậy là kẻ thù của chúng ta có những mũi tên, và sự yếu đuối của chúng ta cũng có những mũi tên. Thất bại trong chiến trận không phải do thiếu vũ khí, mà do sự lơ là và không muốn sử dụng chúng.

129. Có ích gì nếu ai đó có tất cả, nhưng lại thiếu tình yêu cứu rỗi? Nếu ai đó dọn một bữa tiệc lớn để mời Vua và các hoàng tử, và chuẩn bị mọi thứ thật thịnh soạn, để không thiếu thốn điều gì, nhưng lại không có muối: liệu có thể thưởng thức bữa tiệc đó được không? Chắc chắn là không thể. Ở đây cũng vậy. Dù ai có giữ được sự trinh khiết, có ăn chay, có thức đêm cầu nguyện, có cầu nguyện, có cứu mang người nghèo, có định dâng lễ vật, hay hoa quả, hay sản vật, có xây dựng nhà thờ, hay làm bất cứ điều gì khác – nếu không có tình yêu, tất cả những điều đó sẽ không được Chúa chấp nhận (1 Cô-rinh-tô 13:1-4).

130. Hãy lo lắng về việc thu thập những ân huệ vĩnh cửu đã được hứa ban cho chúng ta; hãy nỗ lực vì điều này, trước khi trời tối, trước khi hội chợ kết thúc; hãy kết bạn với những người nghèo và khốn khó để chuẩn bị cho cuộc sống ở đời sau. Hãy mua dầu từ họ và gửi trước đến đó; vì ở đây, những người bán dầu cho các ngọn đèn ở đời sau chính là các góa phụ, trẻ mồ côi, người ốm yếu, người tàn tật, người què, người mù và tất cả những người nghèo khó đang ngồi trước cửa nhà thờ.

131. Khi con đứng trước mặt Chúa để cầu nguyện, hãy cẩn thận đừng để những kẻ thù cướp mất những “cơ quan” tuyệt vời mà con dùng để ca ngợi Chúa, tức là những suy nghĩ của con. Làm sao hay bằng cách nào con có thể phụng sự Chúa khi “cơ quan” của con đã bị tước đoạt, tức là khi những suy nghĩ của con đã bị bắt làm tù binh? Việc phụng sự Chúa đòi hỏi những suy nghĩ, toàn bộ sức mạnh và quyền năng của linh hồn, cùng

toàn bộ trí tuệ phải được tập trung không phân tâm vào Chúa. Đừng trợn đồng hay chỉ vào vàng của mình, tức là đừng để những suy nghĩ nhiều và ô uế xâm nhập vào linh hồn của bạn. Giống như một trinh nữ đã đính hôn với chồng, nếu bị người khác dụ dỗ, thì sẽ trở nên ghê tởm trong mắt chồng mình: cũng vậy, linh hồn bị cuốn theo những ý nghĩ ô uế và đồng ý với chúng, sẽ trở nên ghê tởm đối với vị hôn phu trên trời của mình, là Đức Kitô. – Linh hồn phải bằng mọi cách tránh xa những ý nghĩ ấy và không được tìm niềm vui trong việc đồng ý với chúng, để Chúa, khi thấy tình yêu của linh hồn dành cho Ngài, sẽ thương xót linh hồn ấy, và khi Ngài đến, sẽ tiêu diệt những kẻ thù của linh hồn, những kẻ đang tìm cách làm cho tâm trí linh hồn xa lìa Ngài. Vì ngay khi Chúa thấy linh hồn ấy nỗ lực hết mình để tập trung vào chính mình, không ngừng tìm kiếm Chúa, chờ đợi Ngài vào ban đêm và kêu cầu Ngài vào ban ngày; thì Ngài sẽ không chậm trễ trong việc báo thù thay cho nàng, thanh tẩy nàng khỏi mọi tội lỗi còn sót lại, và dâng nàng lên trước mặt Ngài như một cô dâu không tì vết.

132. Hãy mở rộng lòng mình, hãy quyết tâm khao khát Thiên Chúa trong suốt những ngày đời mình. Khao khát Thiên Chúa là niềm vui sướng, sự soi sáng và niềm hân hoan vĩnh cửu. Nếu luôn khao khát Ngài, Ngài sẽ luôn ngự trong anh em. – Ngài ngự trong tâm hồn những ai kính sợ Ngài, – và thực hiện ý muốn của những ai yêu mến Ngài.

133. Người có muốn trở thành đền thờ thánh thiện và vô tì vết của Đức Chúa Trời không? Hãy luôn giữ Hình ảnh của Đức Chúa Trời trong lòng người. Khi nói đến Hình ảnh của Đức Chúa Trời, tôi không ám chỉ hình vẽ bằng màu sắc, mà là Hình ảnh được khắc họa trong tâm hồn qua những việc lành, việc ăn chay, việc thức đêm cầu nguyện, sự tiến bộ trong việc làm lành, sự tiết chế, và những lời cầu nguyện; và những màu sắc cho Hình ảnh Thiên Chúa cao quý này chính là – những suy nghĩ trong sạch, sự từ bỏ mọi điều trần tục và một cuộc sống luôn trong sạch.

134. Cả trong đời sống thế gian lẫn đời sống tu hành, không ai được đội vương miện mà không trải qua cuộc chiến đấu; vì vậy, không ai có thể nhận được vương miện bất diệt và sự sống đời đời nếu không chiến đấu. Bởi vì cuộc sống thực sự luôn giống như một đấu trường. Bạn muốn trở nên hoàn hảo trong cuộc chiến đấu? Hãy luôn khoác lên mình các đức tính, như những vũ khí cho cuộc chiến. Đã khoác lên mình đức tính chưa? Hãy không ngừng nỗ lực để không đánh mất nó.

135. Hãy cố gắng noi gương cuộc sống và đức hạnh của các vị thánh phụ. Hãy đi theo con đường đời sống của họ và tu hành như họ, – hãy tu luyện bằng trí tuệ, bằng tinh thần, bằng thân thể; hãy là người tu hành trong cách ăn mặc, trong việc ăn uống, trong lời nói, trong ánh mắt, trong suy nghĩ – để trở nên hoàn hảo trong mọi sự.

136. Hãy chú tâm vào chính mình, để trong lúc cầu nguyện không bị phân tâm. Khi đứng cầu nguyện trước mặt Thiên Chúa, hãy đứng trước Ngài với lòng kính sợ và run rẩy. Hãy loại bỏ khỏi lòng mình mọi suy nghĩ và lo toan về mọi sự trần thế. Trong giờ cầu nguyện, hãy hoàn toàn trở thành một Thiên Thần trên trời, và hãy nỗ lực để lời cầu nguyện của bạn được thánh thiện, trong sạch và không tì vết, để khi thấy lời cầu nguyện ấy bay lên cao, các cổng thiên đàng sẽ ngay lập tức mở ra trước mặt nó, để khi thấy lời cầu nguyện ấy (đã bay lên đó), các Thiên thần và Tổng lãnh thiên thần sẽ cùng nhau hân hoan đón nhận và dâng lên ngài vàng thánh thiêng và cao cả của Đấng Chủ Tể vô cùng tinh khiết. Vì vậy, trong giờ cầu nguyện, hãy luôn quỳ lạy trước mặt Thiên Chúa, như các Thiên thần Cherubim và Seraphim.

137. Cuộc chiến của người không phải là một cuộc chiến bình thường; trái lại, tất cả các Thiên thần và Chúa của họ đều đang dõi theo cuộc chiến mà người đang tiến hành chống lại kẻ thù. – Vậy nên, khi người chiến thắng kẻ thù, Thiên Chúa và các Thiên thần sẽ vỗ tay hoan hô người: và các Thiên thần, trong niềm vui sướng, sẽ tôn vinh Thiên Chúa, Đấng đã ban cho người sức mạnh để chiến thắng kẻ xảo quyệt. Chính vì thế mà cuộc chiến ngày càng khốc liệt hơn, để người trở nên khéo léo trong việc làm lành, Thiên Chúa được tôn vinh, và mọi người trở thành những người noi gương người.

138. Đừng để sự mệt mỏi làm bạn nản lòng, nhưng hãy luôn ghi nhớ niềm hy vọng. Vì nơi nào có những chiến công, nơi đó có phần thưởng; nơi nào có cuộc chiến, nơi đó có vinh quang; nơi nào có cuộc đấu tranh, nơi đó có vương miện. Nhìn vào điều này, hãy rèn luyện bản thân bằng những bài học về sự kiên nhẫn. Hãy không ngừng kêu cầu chính mình cùng với các Thánh: *“Hãy can đảm, lòng người hãy vững vàng, và hãy kiên nhẫn chờ đợi Chúa”* (Thánh Vịnh 26,14).

139. Hãy chuẩn bị mọi việc cho ngày ra đi; hãy sắp xếp mọi thứ gọn gàng trên cánh đồng của mình; và cánh đồng ấy chính là cuộc đời này: hãy lấy một cây gậy tốt – Tân Ước; hãy rào chắn lãnh địa của mình bằng gai góc (hãy dựng hàng rào từ những cây gai), – bằng việc ăn chay, cầu nguyện và học hỏi. Nếu người có hàng rào như vậy, thì con thú, tức là ma quỷ, sẽ không xâm nhập được. Hãy vun trồng linh hồn người như

một vườn nho tươi đẹp – và như những người canh giữ vườn nho vỗ tay và la lớn, dùng tiếng ồn đó để ngăn chặn những kẻ có ý đồ xấu: cũng hãy làm như vậy – hãy cất cao giọng, hãy reo hò trong lời thánh ca, và người sẽ xua đuổi con thú xảo quyệt – con cáo, tức là ma quỷ. Hãy không ngừng canh chừng kẻ thù, nếu nó muốn lôi kéo người vào những việc bất chính. Và nếu những ý nghĩ xấu xa bắt đầu bắn vào tâm hồn người, như thể từ một chiếc ná, hãy giương cao lá chắn của đức tin, và đội lên mình mũ sắt của sự trông cậy. Hãy rút ra *“thanh gươm thuộc linh, tức là Lời của Đức Chúa Trời”* (Ê-phê-sô 6:17). Và khi đã trang bị như vậy để chống lại kẻ thù, hãy kiên nhẫn, đừng lơ là trong trận chiến; trái lại, hãy tỉnh táo trong mọi việc, và hãy nói: “Chúng ta biết rõ mưu đồ của nó!”

140. Khi một ý nghĩ gian ác nảy sinh trong lòng anh em, hãy rút gươm của mình ra, tức là hãy khơi dậy lòng kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng – và anh em sẽ chém tan mọi sức mạnh của kẻ thù. Và thay vì tiếng kèn chiến trận, hãy dùng Lời Chúa. Giống như tiếng kèn tập hợp các chiến binh, Lời Chúa, khi kêu gọi chúng ta, cũng tập hợp những ý nghĩ tốt lành, và bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời, sắp xếp chúng thành một đội quân để đối đầu với kẻ thù: vì những ý nghĩ của chúng ta, giống như các chiến binh, chiến đấu chống lại kẻ thù của Vua. Hơn nữa, – cũng như tiếng kèn trong lúc chiến trận khơi dậy tinh thần sẵn sàng đối đầu với kẻ thù nơi những chiến binh trẻ tuổi, thì Lời Chúa cũng khơi dậy lòng nhiệt thành của người hướng về điều thiện, và củng cố người để chiến đấu chống lại các dục vọng.

141. Hãy ép buộc bản thân, trong phạm vi khả năng của mình, đọc Lời Chúa càng thường xuyên càng tốt, để Lời Chúa tập hợp những suy nghĩ của bạn, những suy nghĩ mà kẻ thù đang làm tan rã bằng mưu mô độc ác của hắn, gieo rắc vào bạn những ý nghĩ xảo trá, trong khi hắn gây ra cho bạn những nỗi buồn thường xuyên, hoặc mang lại cho bạn nhiều thành công và tiện nghi đời thường. Nó làm điều này vì sự xảo trá của mình, với ý định lôi kéo con người xa rời Thiên Chúa.

142. Hãy tỉnh táo, và luôn cố gắng siêng năng đọc Kinh Thánh, để nó dạy bạn cách tránh những cạm bẫy của kẻ thù và đạt được sự sống đời đời.

143. Việc đọc các Kinh Thánh giúp tâm trí lang thang trở nên tập trung, và ban cho sự hiểu biết về Thiên Chúa. Vì có chép rằng: *“Hãy im lặng và hiểu rằng Ta là Thiên Chúa”* (Thánh Vịnh 45,11). Hãy nghe đây, ai rèn luyện việc đọc các Kinh Thánh với tâm lòng trong sạch thì sẽ đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Vì vậy, đừng lơ là, nhưng hãy siêng năng đọc Kinh Thánh – và cầu nguyện – để tâm trí người được soi sáng, và để người trở nên: *“hoàn hảo, trọn vẹn, và không thiếu thốn điều gì”* (Gia-cơ 1,4).

144. Có những người tự hào vì được trò chuyện với các quan đại thần, các công tước và các vị vua; còn người hãy tự hào vì được trò chuyện với Thánh Thần trong Kinh Thánh; bởi vì qua đó, Thánh Thần phán dạy.

145. Hãy cố gắng đọc Kinh Thánh và luôn luôn ở trong lời cầu nguyện. Bởi vì mỗi khi anh em trò chuyện với Thiên Chúa qua những lời ấy, thân xác và linh hồn anh em đều được thánh hóa. Biết được điều này, hãy cố gắng thực hành chúng thường xuyên hơn.

146. Nếu bạn không biết đọc, đừng rời khỏi nơi mà bạn có thể lắng nghe và thu được lợi ích; vì có lời chép rằng: *“Nếu người thấy một người khôn ngoan, hãy đến gần người ấy, và chân người hãy bước lên bậc cửa nhà người ấy”* (Sách Sirach 6,36). Điều này không chỉ hữu ích cho những ai không biết đọc, mà còn cho cả những ai biết đọc; bởi vì nhiều người đọc mà không hiểu mình đang đọc gì.

147. Hãy cẩn thận để khi muốn đọc sách, kẻ thù đừng làm gián đoạn bạn bằng cách gieo rắc sự chán nản, hoặc sự phân tâm, hoặc nói rằng: “Hãy làm việc này trước đi, vì nó không lớn lao; rồi sau đó bạn sẽ đọc sách với tâm hồn thanh thản”. Bằng cách gieo rắc điều này, hắn khơi dậy sự hăng hái đặc biệt vào việc làm thủ công, nhằm nhanh chóng lôi kéo anh em ra khỏi việc đọc sách. Hắn làm điều này khi thấy anh em đang đọc sách một cách chăm chỉ và thu được lợi ích từ đó, cố gắng lôi kéo anh em ra khỏi việc này và cản trở anh em bằng những lý do này nọ. Đừng tin hắn; nhưng hãy như con nai khát khao và mong muốn đến với các suối nước, tức là các Kinh Thánh Thần Thánh, để uống từ đó và dập tắt cơn khát đang thiêu đốt anh em bởi những đam mê.

148. Khi Chúa ban cho anh em được đọc và hiểu một lời nào đó trong Kinh Thánh, hãy đảm bảo rằng lời ấy không trôi qua một cách vô ích; nhưng hãy suy ngẫm về nó bằng trí tuệ của mình, khắc sâu nó vào lòng mình, và lưu giữ nó trong ký ức của mình một cách không phai mờ. Vì có chép rằng: *“Con sẽ học hỏi từ những lời phán xét của Ngài”* (Thánh Vịnh 118, 16); và còn nữa: *“Lời Ngài, con đã cất giữ trong lòng”* (– 11).

149. Khi đọc, hãy đọc với lòng nhiệt thành và chăm chỉ; hãy dừng lại ở mỗi từ với sự chú ý cao độ, và đừng chỉ cố lật trang qua loa, nhưng nếu cần, đừng ngại đọc lại câu đó hai, ba hay nhiều lần để thấu hiểu sức mạnh của nó.

150. Khi ngồi xuống để đọc hoặc lắng nghe người khác đọc, hãy cầu nguyện với Chúa trước tiên, nói rằng: Lạy Chúa Giê-su Ki-tô! Xin mở tai và mắt lòng con, để con có thể nghe Lời Ngài và thực hiện ý muốn của Ngài. *“Xin mở mắt con, để con hiểu được những điều kỳ diệu trong luật pháp của Ngài”* (Thánh vịnh 118, 18). Con tin tưởng, lạy Chúa của con, rằng Ngài sẽ soi sáng lòng con”. – Hãy luôn cầu nguyện với Thiên Chúa như vậy, để Ngài soi sáng trí khôn của con và mở ra cho con sức mạnh của Lời Ngài. Nhiều người, vì tin tưởng vào sự hiểu biết của chính mình, đã sa vào lầm lạc, và *“tự xưng là khôn ngoan, nhưng lại trở nên điên dại”* (Rm 1,22).

151. Hãy tìm kiếm sự im lặng như một bức tường vững chắc; vì sự im lặng sẽ nâng con lên trên các dục vọng. Người sẽ chiến đấu từ trên cao, còn chúng thì từ dưới thấp. Hãy tìm kiếm sự im lặng trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, và mọi mũi tên của kẻ thù sẽ không làm hại người. Sự im lặng, kết hợp với sự kính sợ Đức Chúa Trời, là cỗ xe lửa, đưa những ai có được nó lên trời.

152. Sự im lặng – là mẹ của sự ăn năn, là gương phản chiếu tội lỗi, là kho tàng của những giọt nước mắt tuôn trào không ngừng, là trường học để quan sát những ý nghĩ và suy luận của mình, là sự củng cố cho việc ăn chay, là rào cản chống lại sự ham ăn, là sân tập để rèn luyện trong cầu nguyện và đọc Kinh Thánh, sự dịu êm của tâm trí, bến đỗ bình an khỏi lo âu, ách lành và nhẹ nhàng, an ủi và nâng đỡ những ai mang nó, mẹ của lòng kính sợ Chúa, nơi giam cầm các đam mê, dây cương cho mắt, lưỡi và tai, dấu hiệu của lòng không tham lam, cánh đồng trĩu quả của Chúa Kitô, sinh ra những hoa trái tốt lành.

153. Hãy tìm kiếm cho mình phần phúc lành này, phần mà Ma-ri đã chọn, người đã ngồi dưới chân Chúa và bám chặt vào Ngài mà thôi, trở thành mẫu mực của sự im lặng. Vì điều này, Chúa đã khen ngợi bà, phán rằng: *“Ma-ri đã chọn phần phúc lành, phần ấy sẽ không bị tước đoạt khỏi bà”* (Lu-ca 10,42). Hãy xem, sự thinh lặng là như thế nào! Chính Chúa cũng khen ngợi những ai đạt được điều đó. Hãy đạt được sự thinh lặng, và người sẽ được hưởng *“sự vui mừng nơi Chúa”* (Thánh Vịnh 36,4), khi ngồi dưới chân Ngài và bám chặt vào một mình Ngài, đến nỗi người có thể mạnh dạn thốt lên: *“Linh hồn con bám chặt vào Ngài; tay phải Ngài là niềm vui của con”* (Thánh Vịnh 62,9).

154. Bệnh tật không phải ngay lập tức trở nên không thể chữa khỏi, nhưng khi bắt nguồn từ sự lơ là, chúng sẽ tiến triển thành tổn thương vô cùng nghiêm trọng. Và những đam mê trong tâm hồn nảy sinh từ những nguyên nhân nhỏ nhất, nhưng nếu không được loại bỏ, chúng sẽ gây ra sự rối loạn vô cùng trong tâm hồn. Anh có thấy vết rỉ xanh trên đồng ngày càng ăn sâu hơn không? – Hãy hiểu rằng, đó chính là điều mà dục vọng gây ra trong tâm hồn khi con người lơ là. Nếu không tẩy sạch vết rỉ, thì không thể loại bỏ vết bẩn; nếu không chế ngự bản tính xác thịt, thì không thể xua đuổi được dục vọng khỏi bản thân. Rỉ sét bám chặt vào đồng: cũng như vậy, dục vọng bám rễ sâu trong bản tính. Ai làm sạch đồng trước khi nó bị rỉ sét, thì sẽ không còn phải lo lắng về nó nữa; ai khoác lên tâm hồn mình đức hạnh, thì sẽ không gặp nguy hiểm, và cũng sẽ không bị sự xâm nhập thâm lắng của cái ác. Đồng sau khi được làm sạch sẽ tỏa sáng như bộ quần áo; và nếu đồng chưa bị rỉ sét được làm sạch, thì nó sẽ phục vụ lâu dài; ngược lại, vẻ sáng bóng đó chỉ là ảo tưởng; chiếc bình đó sẽ không bền và nhanh hỏng, giống như được làm từ đồng đã bị hư hại. Và linh hồn, nếu đã sa đọa mà nay bắt đầu hướng tới đức hạnh, thì sẽ rơi vào sự dao động, và từ sự dao động lại rơi vào sự sa đọa.

155. Cũng như linh hồn trở nên xác thịt khi kết hợp với thân thể ẩm ướt, thì thân thể cũng trở nên thiêng liêng khi linh hồn không hư nát trong sự hiệp nhất với hạt giống của Đức Chúa Trời. Và Thánh Phaolô phân biệt giữa những người thiêng liêng và những người xác thịt. Ngài biết rằng cả những người thuộc về xác thịt cũng có linh hồn, và những người thuộc về tinh thần cũng có thân xác; nhưng do sự chi phối của yếu tố nào chiếm ưu thế hơn trong con người, nên tên gọi của yếu tố chi phối đó được dùng để chỉ toàn bộ con người. Nếu trong con người, xác thịt chi phối linh hồn, thì người đó thuộc về xác thịt; còn nếu linh hồn chi phối, thì người đó thuộc về tinh thần. Và ở một đoạn khác, khi muốn diễn đạt ý tương tự, ngài nói: *“Thân xác chống lại Thánh Thần, còn Thánh Thần chống lại thân xác; hai bên không muốn điều gì thì lại làm điều đó”* (Ga-la-ti 5,17). Phúc Âm đã nói rằng Nước Trời thuộc về những người siêng năng tìm kiếm (Ma-thi-ơ 11,12). Thần khí nỗ lực nâng bản tính lên mức Thần Thánh; bởi vì bản tính, qua xác thịt, bị lôi cuốn vào những điều trần thế. Nỗ lực này của thần khí đối với bản tính là một cuộc chiến, và diễn ra theo hai cách: đối với những người mới bắt đầu, để họ không rơi vào sự hợp nhất với xác thịt; và đối với những người đã hoàn thiện, để chính thân thể cũng trở nên thuộc linh.

156. Nếu điều cốt yếu trong con người là linh hồn bất tử, thì không có sự bất công nào ở nơi Thiên Chúa khi Ngài hướng con người về sự bất diệt; Ngài không ép buộc bản tính phức tạp của con người, mà chỉ khích lệ bằng sức mạnh của Thánh Thần để bản thân tự nguyện dần dần xác thịt – vốn đã bị tội lỗi làm hư hỏng – hướng về sự bất diệt, như một nô lệ. Giống như trong lò lửa, đồng cũng mang hình dạng của lửa, thì thân xác cũng được thánh hóa nếu hòa nhập với sự bất diệt. Chính đồng đó, khi bị chôn vùi dưới đất, sẽ bị rỉ sét ăn mòn và hóa thành tro bụi; điều tương tự cũng xảy ra với thân xác chìm đắm trong dục vọng.

157. Các Thánh đối xử với xác thịt ra sao? – Bản tính xác thịt đòi hỏi sự an nhàn, nhưng các ngài lại nỗ lực hơn nữa để khuất phục và làm cho nó trở nên cay đắng. Bản tính của chúng ta (bị hư hoại, thuộc về xác thịt) tìm niềm vui trong vinh quang, còn các ngài, dù bị phi báng, vẫn tìm được an ủi và giấu kín những việc làm của mình. Bản tính xác thịt đòi hỏi được thưởng thức thức ăn; còn các ngài thì làm kiệt sức nó bằng việc ăn chay, làm cạn kiệt nó bằng những việc tu hành. Bản chất có khuynh hướng hướng tới đời sống hôn nhân; còn các ngài thì kiềm chế nó bằng sự tiết chế, và loại bỏ mọi nguyên nhân khơi dậy dục vọng. Bản chất theo đuổi những tiện nghi của cuộc sống; còn các Thánh, khi bị xúc phạm, thì chịu đựng; khi bị cướp bóc, thì chịu đựng một cách khoan dung. Nói chung, họ hoàn toàn từ bỏ cuộc sống xác thịt, theo Lời Chúa: *“Hãy vác thập giá của ngươi và theo Ta”* (Mt 16,24). Thánh Tông Đồ cũng dạy điều tương tự khi nói: *“Hãy làm chết đi những chi thể của các ngươi ở trên đất”* (Cl 3,5). Ngài không kết án tạo vật của Ngài phải bị giết; nhưng Ngài muốn làm sống lại phần xác thịt, bằng cách tiêu diệt những gì trái tự nhiên trong đó nhờ sức mạnh của Thánh Linh. Ngài không nói: *“Hãy tiêu diệt các chi thể xác thịt”*, mà là *“các chi thể thuộc về trần gian”*. Đó là những gì? – Tà dâm, ô uế, dục vọng xấu xa, lòng tham, và mọi điều tương tự. Con người thuộc về xác thịt, bị tội lỗi làm nhục và làm hư hỏng, tìm thấy niềm vui trong tất cả những điều tương tự như vậy. Tội lỗi làm tổn hại đến bản tính tự nhiên. Và khi đó, bản tính tự nhiên thay vì biết đủ lại sa vào sự tham lam vô độ, thay vì giải khát bằng nước uống lại sa vào say sưa, thay vì hôn nhân lại sa vào tà dâm, thay vì sự công chính lại sa vào sự bất công, thay vì tình yêu lại sa vào sự thù hận. Tất cả những điều này đều là những thứ ngoại lai đối với bản tính, và Thánh Tông Đồ dạy chúng ta phải tiêu diệt chúng, bằng cách cưỡng chế bản tính đã bị hư hỏng, để khi được Thánh Thần cai quản, nó không vượt ra ngoài giới hạn của mình. Và Đấng Cứu Thế, khi nói rằng người tu hành tốt hơn là *“khập khiễng”* hay *“nghèo khó”* để được vào Nước Trời (Mt 18,8), – Ngài không ra lệnh cắt bỏ các chi thể mà Ngài đã tạo dựng, mà là không để chúng trở thành công cụ của tội lỗi.

158. Ai muốn tu hành vì Chúa Kitô phải trang bị cho mình những vũ khí để có thể chống lại ma quỷ và làm đẹp lòng Đấng Cứu Thế của chúng ta, cụ thể là:

159. Thay vì tranh cãi, hãy đón nhận đức tin vào Ba Ngôi đồng bản thể và không thể tách rời, giống như hạt cải. Giống như hạt cải hoàn toàn tròn trịa và dường như tự chuyển động; đức tin của anh em cũng hãy tự chuyển động như vậy. Sự vận động của đức tin chính là các đức tính. Có những người có đức tin nhưng không có việc làm; đó không phải là đức tin, vì nó đã chết – như đã được chép: *“Đức tin mà không có việc làm thì là đức tin chết”* (Gia-cơ 2,20). Ai có đức tin và thực hành những việc làm của đức tin, thì đức tin của người ấy giống như hạt cải tự vận động. Hãy đạt được điều đó, và hãy được bình an và vô sự trong đức tin, hãy hái tuân giữ các điều răn của Đấng Cứu Thế chúng ta, để người cũng được Ngài phán: *“Tốt lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành: hãy vào hưởng niềm vui của Chúa ngươi”* (Mt 25,23). Chúa đã gọi người ấy là “tốt lành” vì những việc làm, và là “trung thành” vì đức tin.

160. Thay vì đội mũ sắt, hãy đón nhận niềm hy vọng về những ân huệ tương lai, *“những điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và lòng người chưa từng nghĩ đến, và các Thiên thần cũng khao khát được thấu hiểu”* (1 Phê-rô 1,12; 1 Cô-rinh-tô 2,9). Niềm hy vọng này mang lại cho người sự an ủi vững chắc trong những đau khổ và buồn phiền, và việc nhớ đến nó sẽ làm người vui mừng. Các vị tử đạo phúc lành của Chúa Kitô đã lắng nghe điều này; giữa những lưỡi dao sắc nhọn, giữa những cực hình khủng khiếp và đa dạng, giữa ngọn lửa thiêu đốt, họ vẫn giữ niềm hy vọng khao khát này trước mắt mình, và vì thế, họ đã vui lòng và biết ơn chịu đựng mọi sự, chỉ để đạt được điều mình trông đợi. Hãy luôn luôn giữ niềm hy vọng này trước mắt mình, để khao khát điều mình trông đợi không cho phép bạn suy nghĩ về bất cứ điều gì bất thường, và hơn nữa, nó sẽ khơi dậy trong bạn sự sẵn sàng cho mọi việc lành.

161. Thay vì thất lung, hãy thất lung bằng tình yêu hoàn hảo dành cho Thiên Chúa và người lân cận: tình yêu sẽ khiến người tiến bước mà không gặp chướng ngại. Ai được thất lung sẽ dễ dàng và suôn sẻ vượt qua mọi thử; hướng chỉ là người được thất lung bằng tình yêu, sẽ dễ dàng đi qua mọi nơi. Vì *“tình yêu”*, như đã nói, *“che đậy mọi điều, chịu đựng mọi điều”* (1 Cô-rinh-tô 13,7), được tràn đầy bởi tình yêu ấy, Thánh Phaolô đã nói: *“Ai mệt mỏi, mà tôi lại không mệt mỏi? Ai bị cám dỗ, mà tôi lại không bị xao động?”* (2 Cô-rinh-tô 11,29)? Hãy nhìn xem lòng trắc ẩn và sức mạnh của tình yêu!

162. Thay vì giày dép, hãy mang lấy sự khiêm nhường: cũng như giày dép bị chân giẫm đạp, người có được sự khiêm nhường cũng giữ thái độ như vậy, đến nỗi khi mọi người giẫm đạp lên mình, người ấy vẫn coi đó là điều không trái với trật tự tự nhiên. Và anh em ơi, hãy rèn luyện sự khiêm nhường. Đôi giày này không phải là vật chất, mà là thiêng liêng: nó sẽ bảo vệ anh, *“để chân anh không vấp phải hòn đá”* (Thánh Vịnh 90, 12). Thánh Đa-vít, sau khi đạt được sự khiêm nhường, đã nói: *“Tôi là con sâu, chứ không phải con người”* (Thánh Vịnh 21, 7). Hãy xem, Thiên Chúa yêu mến sự khiêm nhường biết bao, Ngài đến gần người có được điều đó biết bao và luôn nhìn xuống họ. Vì có chép rằng: *“Ngài ngự trên cao và nhìn xuống những người khiêm nhường”* (Tv 112,5-6), và còn nữa: *“Mắt Ngài nhìn xuống những người nghèo khó”* (Tv 9,29). Khi nghe nói về người nghèo, đừng hiểu là người thiếu thốn của cải; vì có nhiều Vua đã làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, và có nhiều người nghèo đã hư mất. Nhưng “người nghèo” ở đây chỉ những người nghèo về tinh thần, như lời đã chép: *“Phúc cho những ai nghèo về tinh thần, vì Nước Trời là của họ”* (Ma-thi-ơ 5, 3).

163. Thay vì khiên, hãy tự bảo vệ mình bằng Thánh Giá cao quý, dùng nó để ghi dấu lên các chi thể và trái tim mình. Và đừng chỉ dùng tay để làm dấu thánh giá trên mình, mà hãy dùng nó để ghi dấu mọi hoạt động của mình trong tâm trí: việc ra vào, ngồi xuống và đứng dậy, cũng như giường ngủ của mình – và bất cứ khi nào bạn thực hiện một nhiệm vụ nào, trước hết, để được chúc lành, hãy làm dấu thánh giá trên mình nhân danh Cha, Con và Thánh Thần. Đây là một vũ khí vô cùng mạnh mẽ – và không ai bao giờ có thể làm hại bạn, nếu bạn được bảo vệ bởi vũ khí này. Nếu ngay cả người mang dấu ấn của Vua trần gian cũng không ai có thể làm hại được; thì huống chi là không ai có thể sánh được với chúng ta khi chúng ta mang trên mình dấu ấn của Vua Thiên Đàng vĩ đại. Hãy thường xuyên sử dụng vũ khí này, anh em ơi; vì nó chống lại những mũi tên của kẻ thù một cách mạnh mẽ. Đừng bao giờ quên tự bảo vệ mình bằng dấu Thánh Giá; và người sẽ phá vỡ những cái bẫy mà ma quỷ đã giăng sẵn cho ngươi; vì có chép rằng: *“Trên con đường này, khi tôi đi qua, chúng đã giăng bẫy cho tôi”* (Thánh Vịnh 141, 4). Hãy luôn đóng dấu Thánh Giá lên mình; và sự ác sẽ không đụng chạm đến linh hồn ngươi.

164. Thay vì cây cung, hãy giang tay cầu nguyện, như đã chép: *“Ngài đã đặt cây cung đồng vào cánh tay con”* (Thánh Vịnh 17, 35). Vì quả thật, cây cung đồng chống lại kẻ thù chính là đôi tay giang ra trong lời cầu nguyện được dâng lên với lòng thành kính; đó là mũi tên được bắn trúng đích bởi người giương cung. Nếu ngươi để cho tâm trí lang thang, thì ngươi sẽ giống như người cầm cung trong tay, nhưng không biết nhắm mũi tên vào kẻ thù, mà lại bắn nó vào mưa đá. Liệu cú bắn đó có làm kẻ thù của ngươi khiếp sợ không, nếu ngươi cầm cung trong tay, nhưng không nhắm vào hắn, mà lại bắn mũi tên một cách bừa bãi? – Chẳng chút nào. Chỉ khi ai đó cầu nguyện với sự tỉnh thức, không để tâm trí lang thang, và hiểu rõ mình là ai, Đấng nào đang chờ đợi, và đang trò chuyện với ai, thì lời cầu nguyện mới đến gần Thiên Chúa, và kẻ thù sẽ đau đớn tột cùng, như bị mũi tên xuyên thấu trái tim. Lúc đó, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, linh hồn ngày càng tiến bộ, còn kẻ thù thì chạy trốn như bụi trước gió, bị Thiên Thần của Đức Chúa Trời đuổi theo. Đó là lý do tại sao người cầu nguyện với sự tỉnh thức và kiên cường chiến đấu, chế ngự tâm trí mình, lại khiến kẻ thù phải đau khổ.

165. Hãy cầu nguyện một cách tỉnh táo (với ý thức rõ ràng về Đấng mình đang cầu nguyện và điều mình đang cầu nguyện). Và nếu trong lúc cầu nguyện, có điều gì đó, dù là qua ánh mắt, hay vì lý do nào khác làm tâm trí bạn phân tán, thì hãy biết rằng đó là việc làm của kẻ thù, và đừng vội kết thúc lời cầu nguyện của mình, mà hãy tự trách mình, rồi tập trung lại tâm trí, và sau đó hãy cầu nguyện với sự tỉnh táo, để bạn biết mình đang xin Chúa điều gì, và vì lý do gì mà xin Ngài, và để không nói những lời thừa thãi vô ích cũng như không nói quá nhiều. – Và đó là việc làm của Satan, kẻ khiến suy nghĩ bay vút đi như mũi tên bắn bừa bãi, và không cho con người tập trung vào điều mình đang quan tâm. Bởi vì hắn biết rằng, nếu con người tiếp tục lời cầu nguyện của mình, thì Đấng Tạo Hóa sẽ nghe thấy, dù người đó có phạm vô số tội lỗi đi chăng nữa. Chính vì thế mà kẻ thù khiến người ta sa vào suy nghĩ lung tung, để tâm trí bay đi như mũi tên bắn vào mưa đá. Và có khi tay người ấy giơ lên cầu nguyện, nhưng lưỡi nói một đằng, còn tâm trí lại suy nghĩ và tưởng tượng một nẻo – để làm trò cười cho kẻ thù. Vì vậy, hỡi anh em của tôi, hãy luôn cầu xin Chúa về những điều đặc biệt cần thiết và những điều mà anh em thực sự khao khát, và hãy cầu xin theo cảm nhận về nhu cầu đó. Hãy nhìn vào hai người mù ở Giê-ri-cô. Họ đã kêu cầu Chúa: *“Xin thương xót chúng con, Con của Đa-vít.”* Và khi Chúa hỏi họ: *“Các con muốn Ta làm gì cho các con?”* – Họ đã cầu xin với nỗi đau và tiếng than thở từ tận đáy lòng: *“Xin mở mắt cho chúng con”* (Mt 20,30). Họ không nói: *“Xin cho điều này, điều kia”*; vì lẽ nào họ lại thiếu thốn ít ỏi chẳng? Nhưng họ chỉ xin một điều duy nhất, điều mà nhu cầu cấp bách nhất đòi hỏi. – Hãy nhìn người phụ nữ Canaan kia – bà kêu cầu điều gì khi theo sau Chúa? – *“Xin Chúa thương xót con! Con gái con đang bị quỷ ám dữ dội”* (Mt 15,22). Bà không nói gì khác ngoài căn bệnh trong lòng mình. Tương tự như

vậy, chẳng phải tất cả những ai đến với Ngài đều bày tỏ căn bệnh trong lòng mình trước mặt Ngài sao? Nếu một người bệnh đến gặp bác sĩ, chẳng phải họ sẽ chỉ ra chỗ đau của mình sao? Và anh em ơi, hãy trình bày với Thiên Chúa căn bệnh của linh hồn mình. – Hãy ngược nhìn Ngài, nhờ đức tin, bằng đôi mắt tâm linh, để, theo lời Kinh Thánh chép, thấy *“Đấng ngự trên ngai cao và vinh hiển”* (Ê-sai 6,1), cùng các đạo binh Thiên Thần và Tổng Lãnh Thiên Thần đang đứng trước mặt Ngài; rồi quỳ xuống trước lòng nhân từ của Ngài và dâng lên Ngài lời khẩn cầu của mình. Trước hết, hãy xưng thú tội lỗi của mình, rồi sau đó hãy trình bày trước Ngài những lời nói hay nỗi buồn của mình, để Ngài thương xót theo lòng nhân từ của Ngài, và tuôn đổ ân sủng của Ngài xuống trên bạn: Hỡi linh hồn! *“Lòng tin của ngươi thật lớn, điều ngươi muốn sẽ được ban cho ngươi”* (Mt 15,28).

166. Những ai có đôi mắt tâm linh được soi sáng và luôn mở rộng, thì họ biết rõ rằng không phải nhờ sức mạnh riêng của mình, mà nhờ sức mạnh bất khả chiến bại của Thiên Chúa, họ mới được giải thoát khỏi những cám dỗ của ma quỷ. Sự tự do mà con người có thể có chỉ nằm ở sự quyết tâm hay thiếu quyết tâm trong việc chống lại ma quỷ; nhưng ngay cả khi có khả năng chống lại như vậy, con người cũng không có quyền lực hoàn toàn trên các dục vọng. Nếu bản tính con người có thể chống lại những mưu mô của ma quỷ mà không cần đến vũ khí của Thánh Thần, thì Chúa đã không truyền dạy chúng ta cầu nguyện: *“Xin chớ dẫn chúng con vào cám dỗ, nhưng xin cứu chúng con khỏi kẻ ác”*. Vậy nên, ai muốn thoát khỏi những mũi tên rực lửa của kẻ ác, được ban cho sự vô dục và trở thành người được dự phần vào vinh quang Thần thánh, thì hãy với lòng khao khát không ngừng, hãy luôn khẩn thiết cầu xin sự giúp đỡ từ trên cao bằng cả trái tim và toàn bộ sức lực, để nhờ sự trợ giúp ấy mà chiến thắng các dục vọng, và qua chiến thắng không hề hồ thẹn ấy, đạt đến cõi thanh tịnh, *“nơi mà ngoài ra không ai có thể chiêm ngưỡng Chúa”*.

167. Hãy cố gắng trở thành con cái của Đức Chúa Trời không tì vết, và bước vào sự bình an ấy, *“nơi mà Đấng Tiên Hô đã đi vào trước chúng ta là Đức Kitô”* (Hê-bơ-rơ 6,20); hãy cố gắng được ghi tên trong Hội Thánh trên trời cùng với những người đầu tiên; hãy cố gắng leo lên Giê-ru-sa-lem trên trời, nơi có thiên đàng của sự ngọt ngào. – Nhưng hãy biết rằng, ngươi sẽ không được hưởng những ân huệ kỳ diệu này, nếu ngươi không ngày đêm tuôn rơi nước mắt như dòng suối, giống như vị Thánh đã nói: *“Mỗi đêm, Ta rửa giường Ta, bằng nước mắt Ta làm ướt chiếu Ta”* (Thánh Vịnh 67,7). Ngươi chẳng biết rằng *“ai gieo bằng nước mắt, sẽ gặt hái niềm vui”* (Thánh Vịnh 125, 5) sao? Vì thế, Tiên Tri đã nói: *“Xin đừng phớt lờ những giọt nước mắt của con”* (Thánh Vịnh 38, 13); và còn nữa: *“Ngài đã đặt những giọt nước mắt của con trước mặt Ngài, như trong lời hứa của Ngài”* (Thánh vịnh 55, 9); và còn nữa: *“Những giọt nước mắt của con là bánh của con ngày và đêm”* (Thánh vịnh 41, 4); *“Và con pha loãng thức uống của con bằng tiếng khóc”* (Thánh vịnh 101, 10). Những giọt nước mắt tuôn rơi trong sự nhận thức, với nỗi đau buồn sâu sắc, cùng với sự bùng cháy thuần khiết từ tận đáy lòng, chính là thức ăn cho tâm hồn, là bánh trời nuôi dưỡng linh hồn cho sự sống đời đời.

168. Cũng như có bầu trời hữu hình này, được gọi là vòm trời, thì phía trên nó còn có một bầu trời rực rỡ ánh sáng khác, vô hình đối với mắt xác thịt, nơi các đạo binh Thiên thần ngự trị. Ở đó có Đền thờ không do tay người dựng nên, nơi các Thiên thần Thánh thi hành chức vụ của mình. Tất cả những điều này đều thiêng liêng, không thể diễn tả, tràn ngập ánh sáng, và không thuộc về thế gian này, mà thuộc về một thế giới khác, nơi không có đêm tối, không có các linh hồn gian ác, cũng không có chiến tranh. Nhưng vì không phải ai, dù là ai đi chăng nữa, cũng được phép dùng con mắt nội tâm để nhìn thấy những điều thuộc về thiên đàng; nên vì lý do đó, giống như một tấm màn che, vòm trời được dựng lên, để từ đó họ không chỉ có thể chiêm ngưỡng tất cả mọi người, mà chỉ những ai có lòng trong sạch và tâm trí được thánh hóa, tức là những người đồng hương và đồng đạo của họ mà thôi. Và khi tấm màn được gỡ bỏ, thì những điều đang chờ đợi những người công chính sẽ được bày tỏ cho họ.

169. Lời cầu nguyện được dâng lên một cách kéo dài, với tâm hồn đau khổ, với trí tuệ tập trung, sẽ vươn lên trời cao. Giống như nước, khi chảy trên mặt phẳng và có không gian rộng lớn, nó không dâng lên cao; nhưng khi những ống dẫn nước chặn dòng chảy ở phía dưới và ép chặt nó lại, thì nước bị chèn ép ấy sẽ vọt lên cao nhanh hơn bất kỳ mũi tên nào: cũng vậy, tâm trí con người lan tỏa và phân tán khi được tự do rộng rãi; nhưng khi sự đau khổ và nỗi đau trong lòng kìm hãm nó, thì trong sự kìm nén tuyệt vời ấy, nó vươn lên trong nỗi đau và dâng lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện trong sạch và mãnh liệt. Về việc những lời cầu nguyện được dâng lên trong nỗi buồn thường được lắng nghe, điều này được Tiên tri làm chứng khi ngài nói: *“Khi tôi than khóc, tôi đã kêu cầu, và Ngài đã nghe tôi”* (Thánh Vịnh 119, 1). Vậy, chúng ta hãy khơi dậy lương tâm, và khơi gợi nỗi buồn trong tâm hồn bằng việc nhớ lại những tội lỗi, để lời cầu nguyện của chúng ta trở nên xứng đáng được lắng nghe, tỉnh táo, tỉnh thức, và có thể vươn tới trời cao bằng những tiếng kêu than

của mình. Không có gì xua đuổi sự lười biếng và thờ ơ khỏi chúng ta mạnh mẽ bằng cảm giác đau đớn và nỗi buồn, những điều này tập trung tâm trí vào một điểm duy nhất và đưa nó trở về với chính bản thân. Ai than khóc và cầu nguyện như vậy, thì sau khi cầu nguyện sẽ có thể mang lại niềm an ủi lớn lao trong tâm hồn mình. Giống như đám mây tụ lại ban đầu làm không khí u ám, nhưng khi mưa rơi xuống và những đám mây lần lượt giải phóng hơi nước tích tụ trong đó, thì không khí lại trở nên trong lành và sáng sủa: cũng vậy, nỗi buồn trong tâm hồn, chừng nào còn bị giam giữ bên trong, sẽ làm u ám suy nghĩ của chúng ta, nhưng khi nó cạn kiệt qua những lời cầu nguyện và nước mắt, và trào ra bên ngoài, thì lúc đó nó sẽ mang lại sự sáng suốt lớn lao trong tâm hồn, đưa vào tâm trí người cầu nguyện, giống như một tia sáng, ý nghĩ về sự giúp đỡ của Thiên Chúa.

170. Bạn có muốn cầu nguyện mà không bị phân tâm không? – Hãy để lời cầu nguyện của bạn phát xuất từ sâu thẳm tâm hồn. Giống như những cây cối đã đâm rễ sâu xuống lòng đất, dù phải hứng chịu những cơn gió mạnh gấp ngàn lần, chúng cũng không gãy đổ và không thể bị nhổ bật lên, bởi vì rễ của chúng đã bám chắc vào lòng đất; cũng vậy, những lời cầu nguyện được dâng lên từ tận đáy lòng, như những rễ cây bám rễ vững chắc, vươn cao lên trời, và không có sự xao động nào của tâm trí có thể làm chúng chệch hướng. Tiên tri đã nêu gương cho chúng ta khi nói về chính mình: *“Từ nơi sâu thẳm, con kêu cầu Chúa”* (Thánh vịnh 129, 1).

171. Tôi đã xem xét kho vũ khí của những người chiến thắng, tìm hiểu xem loại vũ khí nào mang lại chiến thắng quyết định cho người mang nó. – Rất nhiều loại vũ khí hiện ra trước mắt tôi, – và mỗi loại trong số đó đều có thể mang lại chiến thắng rực rỡ. Trước hết, tôi thấy sự ăn chay thanh tịnh, – thanh gươm này, vốn không bao giờ cùn. Rồi tôi thấy sự trinh khiết, sự trong sạch và sự thánh thiện, – cây cung này, từ đó những mũi tên sắc bén xuyên thấu trái tim kẻ gian ác. Tôi còn thấy sự nghèo khó, khinh thường bạc và mọi của cải – đó là bộ giáp không cho phép những mũi tên xảo quyệt của quỷ dữ tiếp cận trái tim. Tôi nhận ra ở đó tình yêu – đó là tấm khiên; và hòa bình – đó là cây giáo vững chắc, khiến Satan run rẩy và bỏ chạy. Tôi đã thấy sự tỉnh thức – đó là bộ giáp; lời cầu nguyện – đó là bộ giáp sắt; và sự công chính – đó là cỗ xe chiến tranh nhẹ nhàng. – Nhưng khi xem xét tất cả những vũ khí này, và suy ngẫm xem cái nào trong số đó vững chắc nhất, tôi đã nhìn thấy pháo đài của sự khiêm nhường và nhận ra rằng không có gì vững chắc hơn nó; bởi vì không có vũ khí nào của kẻ thù có thể xuyên thủng nó, và kẻ xảo quyệt cũng không thể chiếm được nó bằng cách tấn công trực diện. Vì vậy, nếu anh em muốn giành chiến thắng trong cuộc chiến mà anh em đang tham gia, hãy tìm nơi ẩn náu sau pháo đài khiêm nhường; hãy ẩn náu ở đó và đừng rời khỏi bức tường thành này – và kẻ săn mồi sẽ không bắt được anh em làm tù binh; đừng hoàn toàn dựa dẫm vào những vũ khí khác của mình, để kẻ xảo quyệt không đánh gục anh em.

7. Lời khuyên dành cho các tu sĩ

1. Khởi đầu của sự từ bỏ đời sống thế tục là kính sợ Thiên Chúa; còn tu sĩ nào không kính sợ Thiên Chúa thì sẽ bị loại ra ngoài cổng Nước Trời. Khởi đầu của đời sống tốt lành cho tu sĩ là sự hiểu biết về Thiên Chúa; còn sự thiếu hiểu biết về Thiên Chúa thì làm u ám linh hồn tu sĩ.

2. Di sản tốt lành của tu sĩ là sự trong sạch và sự thánh thiện; còn tu sĩ nào không có những điều đó thì sẽ mất đi di sản của các bậc tiền bối.

3. Công đức của một tu sĩ là nghiên cứu Kinh Thánh và tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời; còn tu sĩ nào không làm điều này thì không phải là người tu hành.

4. Thức ăn của tu sĩ là thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời; còn thức ăn trần tục sẽ không đưa tu sĩ đến trước mặt Đấng Christ, mà *“chỉ đi vào bụng rồi ra ngoài qua phân”* (Mt 15,17).

5. Bước chân của tu sĩ, khi di chuyển một cách trang nghiêm, hãy để nó lau sạch các bậc thang của Giáo Hội; nhưng đừng để nó đi từ nhà này sang nhà khác một cách vô kỷ luật.

6. Tu sĩ hãy tìm lời khuyên từ những người khôn ngoan; còn lời khuyên của kẻ đại dốt thì đừng để nó ngấm vào lòng mình.

7. Tu sĩ tỉnh thức trong các thánh vịnh, các bài thánh ca và các bài hát thiêng liêng sẽ xua đuổi những giấc mơ ban đêm khỏi mình; còn tu sĩ nào tự mãn vì những việc lành của mình mà ngủ say, thì sẽ dẹt nên mạng nhện.

8. Nhà tu hành dùng cảm dục Thánh Giá của Chúa Kitô để tránh khỏi những cái bẫy của ma quỷ.

9. Tu sĩ nào gắn bó với trần thế và cúi mình trước đất thì trong mọi việc đều hành động theo cách của Satan (bằng cách chống lại các điều răn, gian xảo và tự mãn).

10. Tâm trí của tu sĩ hãy luôn hướng về những việc lành. Sự tu tập của tu sĩ là những ý nghĩ thiện lành. Sự tỉnh thức của tu sĩ chế ngự những ý nghĩ ô uế.

11. Cánh đồng mà nhà tu hành canh tác là tâm hồn tốt lành, sinh hoa kết trái theo tinh thần Phúc Âm. Nhà tu hành canh tác tâm hồn ấy sẽ là người đầu tiên nếm trái ngọt từ chính tâm hồn mình.
12. Sức mạnh bất diệt nơi nhà tu là lòng không tham lam, sẵn sàng vác thập giá; còn lòng ham mê tiền bạc thì tai hại cho họ; vì nó ngăn cản họ vào Nước Trời.
13. Món quà tốt lành dành cho tu sĩ – đó là sự trinh khiết, thứ đưa anh ta lên trời cùng với Ê-li trên cỗ xe ngựa. Sức mạnh của sự trinh khiết – là sự tiết chế trong ăn uống; còn tu sĩ nào say mê ăn uống thì sẽ làm ô uế thân xác mình.
14. Những giọt nước mắt tuôn trào từ đôi mắt – là cây sự sống vươn cao nhờ lòng khiêm nhường. Tu sĩ nào đạt được điều này sẽ gặt hái được những trái ngọt.
15. Tu sĩ nào rao giảng cho mọi người về ân huệ của mình sẽ gieo rắc sự ghê tởm – và sẽ nghe Chúa phán: *“Người đã nhận phần thưởng của mình rồi”* (Mt 6,2). Còn ai xấu hổ không dám kể ra, người ấy sẽ nhận phần thưởng từ Chúa, Đấng cai quản những điều bí mật.
16. Khi dâng *“của Chúa cho Chúa”*, đừng tự cao, hời tu sĩ; nhưng khi cầu nguyện với Chúa, hãy nói: *“Con dâng lên Ngài những gì thuộc về Ngài, lạy Chúa, và con chỉ tìm kiếm sự cứu rỗi cho linh hồn nơi Ngài mà thôi.”*
17. Tu sĩ nào với lòng trong sạch dâng lời cầu nguyện ban đêm, Chúa sẽ nghe; ban ngày, Ngài làm cho người ấy sáng như ban ngày, và mỗi ngày Ngài càng làm cho người ấy sáng hơn nữa.
18. Chúa không ngự trong lòng kiêu ngạo của tu sĩ, nhưng Thánh Thần sẽ ngự trong lòng khiêm nhường của người.
19. Áo choàng của tu sĩ (không phải áo dệt bằng vải, mà là áo choàng thiêng liêng) hãy luôn luôn được giữ trong sạch. Tu sĩ như vậy sẽ cùng với Chú Rể bước vào cung điện vào nửa đêm.
20. Hỡi tu sĩ, hãy chuẩn bị dầu để đón Chàng Rể; vì nếu lúc đó người không có gì để đổ vào đèn cho nó cháy sáng, thì người sẽ bị bỏ lại bên ngoài cung điện cùng với những trinh nữ điên dại.
21. Cuộc đời của tu sĩ, khi noi gương các Thiên thần, phải là ngọn lửa thiêu đốt tội lỗi; nó phải là thành quả không ngừng của người ăn năn.
22. Cuộc đời của tu sĩ hãy đóng dấu sự chế ngự dục vọng trên mọi chi thể của mình: cuộc đời của Thánh Gioan Tiê-nô là gương mẫu cho tu sĩ.
23. Con bão ma quỷ hãy chạy trốn khỏi các tu sĩ; còn sự tĩnh lặng của các Thiên Thần hãy ngự trị nơi họ. Khi cơn bão ma quỷ ập đến, hỡi tu sĩ, hãy kiềm chế cơn giận dữ của mình; vì cuộc đời của tu sĩ luôn phải khoát lên mình bộ áo của sự hiền lành và nhẫn nại.
24. Tu sĩ bừng cháy bởi Thánh Thần (lòng nhiệt thành vì Chúa) sẽ xua đuổi ma quỷ; còn tu sĩ vì lòng ganh đua (kiêu ngạo), cạnh tranh với anh em, sẽ thu hút ma quỷ đến với mình.
25. Đừng để mặt trời lặn trong cơn giận của người, và tiếng la hét hỗn loạn phát ra từ cổ họng bức bối của người đừng làm xáo trộn các anh em.
26. Đừng từ chối nghe những bài thánh ca, vì đó là tiếng hát của các thiên thần; còn tiếng ồn ào của những trò giải trí ma quỷ thì hãy tránh xa, vì đó là sự quyến rũ của ma quỷ.
27. Hãy luôn mang dấu Thánh Giá của Chúa Kitô trên trán, và trong lòng hãy giữ sự kính sợ Thiên Chúa.
28. Sự im lặng cùng với một trái tim trong sạch sẽ xúc dầu Thánh Thần lên người tu sĩ.
29. Tính cách hiền lành sinh ra tình yêu thương anh em, và xua đuổi sự cãi vã.
30. Ai đã kết hợp với Chúa sẽ không tự bán mình cho ma quỷ, để khỏi bị sỉ nhục trong cung điện hôn nhân.
31. Khiên bất khả xâm phạm của tu sĩ là tiếng hát của các thiên thần trên môi miệng; còn cái chết đối với tu sĩ chỉ là giấc ngủ, còn ngọt ngào hơn cả tiếng hát.
32. Kho báu của tu sĩ là sự nghèo khó tự nguyện; tu sĩ khoát lên mình sự nghèo khó ấy là người thánh thiện. Hãy tích lũy kho báu cho mình trên trời; vì những thế kỷ hưởng lạc là vô tận.
33. Tâm trí người hãy luôn bận rộn với các Kinh Thánh Thánh Thần. Cánh cửa người đừng khóa bằng chốt sắt, mà hãy chặn lại bằng hòn đá góc (bằng danh Chúa Giê-su được xưng lên trong sự tỉnh táo).
34. Khuôn mặt của tu sĩ trở nên kỳ diệu khi cầu nguyện, và những dấu vết của niềm vui thiêng liêng ấy trên khuôn mặt anh ta khiến cả cộng đồng tu sĩ đều tràn ngập niềm vui.
35. Tu sĩ nào không quan tâm đến dạ dày và không ưa thích rượu chè, sẽ trở nên giống như các Thiên thần.

36. Về đẹp không thể tả xiết là sự trinh khiết tỏa sáng trong tâm hồn tu sĩ; còn khuôn mặt ghê tởm nhất của anh ta là khi sự trinh khiết bị ô uế.
37. Điều tồi tệ nhất đối với một tu sĩ là sa ngã vào tội lỗi; tội lỗi ấy sẽ nuốt chửng mọi điều tốt lành trong anh ta, như lửa thiêu rụi rơm rạ.
38. Nhà tu hành đã từ bỏ thế gian sẽ trở thành người đồng hành với Đấng Christ; còn ai bị vướng mắc vào những việc trần tục thì không được Đấng Tối Cao – Đấng Christ – chấp nhận.
39. Nhà tu không tham lam là người rao giảng trung thành nhất về Nước Trời, còn người mắc bệnh tham lam là kẻ đã chết một cách thảm thương.
40. Sự trong sạch, cùng với sự trinh khiết không tì vết, là niềm vinh quang của tu sĩ trẻ.
41. Điều quý giá nhất đối với tu sĩ là sự vâng lời: ai có được điều đó thì sẽ được Chúa lắng nghe.
42. Hãy để tu sĩ thốt ra những lời lành, và dùng chính đôi môi mình để truyền đạt Lời của Đấng Tối Cao.
43. Nhà tu hãy tự nguyện chịu đói để khuất phục thân xác trần thế và nâng cao linh hồn, người con gái của trời.
44. Người tu sĩ hãy rao giảng lời chân lý, và sự dối trá hãy bị xua đuổi khỏi miệng người.
45. Khi nghe lời nói gay gắt, đừng nổi giận, nhưng hãy khiêm nhường; vì khi trở thành người hòa giải, người sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng cho sự hòa bình, và sẽ được gọi là con của Đấng Tối Cao.
46. Sự tử là nỗi kinh hoàng đối với những con lừa hoang dã; nhà tu hành cũng phải như vậy đối với những ý nghĩ dâm dục.
47. Nhà tu hành cho phép ăn uống không đúng lúc trong mùa chay, cũng giống như kẻ đào xới nền móng của cột trụ (nơi mình đang sống).
48. Giống như con lóc cuốn bụi trên đồng bằng, nhà tu kiêu ngạo cũng vậy, khơi dậy những ham muốn cuồng nhiệt trong tu viện.
49. Thiên thần trên đất là vị tu sĩ tốt lành, không bị những mũi tên của sự ham muốn làm tổn thương.
50. Đừng sa vào kiêu ngạo, kéo phải rơi vào sự sụp đổ khủng khiếp. Hãy noi gương sự khiêm nhường của Phaolô, để trở thành người đồng thừa kế với ngài.
51. Hãy lấy sự hiền lành của Mô-sê làm gương mẫu cho mình, để Thiên Chúa biến trái tim đá của người thành một hồ nước, và người, khi đã nếm trải ân huệ này, có thể hân hoan tuyên xưng: *“Chúa đã nuôi dưỡng con trên mặt nước một cách bình an”* (Thánh Vịnh 22,2).
52. Hãy nhận biết sự khiêm nhường cao quý biết bao, và hãy chọn lấy nó; vì nó dẫn lên trời. Phần thưởng tốt lành đã được hứa ban cho người vì sự khiêm nhường – Nước Trời: đừng bỏ lỡ điều đó.
53. Tu sĩ trẻ, hãy khinh thường sự kiêu ngạo và vững vàng trong sự trong sạch. Tu sĩ được nuôi dưỡng bởi sự trong sạch – đó là cây non được Thiên Chúa thánh hóa.
54. Việc ăn chay là dây cương của tu sĩ; ai gỡ bỏ dây cương này khỏi mình, người ấy sẽ trở thành *“con ngựa không biết kiềm chế”* (Giê-rê-mi 5,8). Tu sĩ trẻ, nếu không kiềm chế được dạ dày, sẽ không thể tránh khỏi tội lỗi xác thịt.
55. Ngày đêm, tu sĩ tỉnh táo siêng năng cầu nguyện; tự đập vào lòng mình, anh ta rơi lệ và đón nhận ân sủng từ trời cao.
56. Cây sự sống trên đất là tu sĩ không bị chi phối bởi các dục vọng và đã tiếp nhận cuộc sống thiên thần.
57. Thanh gươm sắc bén nhất chống lại ma quỷ chính là bài thánh vịnh trên môi nhà tu hành.
58. Cây khô của Ê-li-sê đã rút sứt ra từ vực sâu; còn thân thể tu sĩ, khi đã trở nên khô héo, thì rút linh hồn ra khỏi vực sâu (của các dục vọng). Sự kiêng ăn của tu sĩ làm cạn kiệt dòng chảy của sự ham mê khoái lạc. Giới hạn của sự kiêng ăn đối với tu sĩ là cái chết; và trước khi qua đời, chớ để nó rời bỏ tu sĩ.
59. Thanh gươm chống lại các dục vọng – đó là sự tỉnh thức của tu sĩ trong lời cầu nguyện. Giới hạn của lời cầu nguyện đối với tu sĩ không được định sẵn; vì vậy, hãy để ngài chúc tụng Chúa mọi lúc.
60. Tu sĩ nào không kiềm chế được lời nói của mình vào ngày giận dữ, thì cũng khó mà chế ngự được các dục vọng. Tu sĩ nổi giận là tự giết chết linh hồn mình, và dùng những mũi tên sắc nhọn để làm tổn thương người lân cận.
61. Hãy trang bị cho mình trước khi cám dỗ đến; điều này sẽ giúp người khôn ngoan khi đối mặt với cám dỗ.
62. Đừng tích trữ của cải, và đừng nuông chiều xác thịt: con đường hẹp và chật chội đòi hỏi phải gạt sang một bên mọi thứ không có ích trên con đường ấy. Hãy noi gương Phaolô, *“coi mọi sự như rác rưởi, để*

được Đức Kitô” (Pl 3,8). Sự giàu có và việc nuông chiều xác thịt sẽ không được phép bước qua cổng thiên đàng. Hãy yêu mến sự không tham lam và sự tiết độ; – và bạn sẽ không bị bỏ lại bên ngoài cổng ấy.

63. Ngọn lửa thiêu đốt trong người tu sĩ chính là sự ham mê khoái lạc, được thổi bùng lên bởi việc uống rượu. Đức Kitô là suối nước tuôn trào không ngừng; hãy mức nước từ Ngài để dập tắt ngọn lửa hôi thối ấy.

64. Đừng thốt ra lời xấu xa; nếu không, người sẽ trở thành vườn nho mọc đầy gai góc. Hãy dùng những lời dễ nghe nhất khi trò chuyện với người lân cận, noi gương con ong, vốn luôn mang lại mật ong không có vị đắng.

65. Tu sĩ thiếu chín chắn bị xao động bởi cơn bão của những suy nghĩ; còn người tự chủ thì củng cố bản thân bằng những lời dạy trong Phúc Âm. Còn tu sĩ lơ là thì bị những suy nghĩ đè bẹp, như lúa mì bị gai góc đè bẹp.

66. Đừng giữ trong lòng lời nói ác độc đối với anh em mình, để anh em có thể tuyên xưng trong lời cầu nguyện: *“Xin tha thứ... như chúng con cũng tha thứ”* (Mt 6,12).

67. Vòng hoa vinh quang của tu sĩ là sự bình an và sự thánh thiện; ai đạt được chúng thì sẽ *“được thấy Chúa”* (Hê-bơ-rơ 12,14).

68. Sự khôn ngoan của tu sĩ không nằm ở việc biết phải gánh vác những công việc nào, mà ở việc thực hiện chúng một cách khôn ngoan. Ai như vậy thì không dạy bằng lời nói, mà khuyên răn bằng hành động.

69. Nhà tu hành khôn ngoan, khi chiến đấu với bảy quỷ, không bao giờ bị thương bởi mũi tên của chúng; nhờ được củng cố bởi Thập tự giá của Chúa Kitô, người ấy đập tan đầu con rắn.

70. Tài sản quý giá nhất của nhà tu là sự trinh khiết, được chiếu sáng bởi ánh sáng của lòng bác ái. Ai đạt được và giữ gìn được điều đó chắc chắn sẽ được vào cung điện hôn nhân.

71. Hãy tuân giữ các điều răn của Đấng Tối Cao, hãy giữ gìn các quy tắc của các Thánh Tổ; và người sẽ trở thành người thừa kế Nước Trời.

72. Tu sĩ tự do và ngạo mạn sẽ sa vào cám dỗ và lưới của ma quỷ; còn người hiền lành sẽ được bình an và vương miện thánh thiện.

73. Tu sĩ ăn uống quá độ sẽ sa vào những ảo tưởng và những giấc mơ ban đêm; còn người ăn chay thì giường ngủ không ô uế, và giấc ngủ thanh thản.

74. Tu sĩ kính sợ Thiên Chúa sẽ không dung thứ điều gì xấu xa, vì Chúa bảo vệ người ấy, và vào ngày lâm chung, người ấy sẽ có cửa lễ đền tội.

75. Sự khiêm nhường của tu sĩ không được nhận biết qua những việc làm vĩ đại, mà được thử thách trong những cám dỗ. Sự kiên nhẫn của tu sĩ trong những nỗi đau khổ, nếu được giữ vững, sẽ mang lại cho người ấy một niềm hy vọng không hờn. Và hãy giữ vững niềm hy vọng ấy cho đến hơi thở cuối cùng, bởi vì *“ai kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu rỗi”* (Mt 10,22). Hãy kiên nhẫn, hỡi tu sĩ; vì thời gian chịu đựng thì ngắn ngủi, còn những thế kỷ hưởng phúc thì vô tận.

76. Tiếng ca ngợi của tu sĩ hãy không ngừng vang lên; vì các Thiên Thần Serafim không ngừng ngợi khen. Trên môi miệng người, hỡi tu sĩ, hãy có bài ca thiêng liêng, làm nhẹ bớt gánh nặng của những cám dỗ đang ập đến với người.

77. Nhà tu hành vâng lời sẽ đứng bên thập tự giá với lòng can đảm thánh thiện; vì trên thập tự giá là Chúa, Đấng đã vâng lời cho đến chết, và cái chết ấy chính là cái chết trên thập tự giá.

78. Tiếng nói của tu sĩ, trong sự khiêm nhường của lời cầu nguyện, hãy chân thành dâng lên Thiên Chúa từ đôi môi không lay chuyển.

79. Ngọn đèn chân chính trên đất là tu sĩ không lạm dụng lời nói của mình. Ai như vậy, và không làm ô uế thân thể mình bằng tội lỗi, thì người ấy là bạn của Đấng Christ.

80. Nếu lòng kính sợ Thiên Chúa bao trùm tu sĩ, thì người ấy sẽ vững như cột trụ không thể lay chuyển. Tu sĩ nào chưa có lòng kính sợ Thiên Chúa, sẽ dễ dàng bị kẻ thù bắt làm tù binh.

81. Ánh sáng thuần khiết trên trần gian là vị tu sĩ không sở hữu gì cả; bởi vì *“lòng tham tiền, là gốc rễ của mọi điều ác”* (1 Tm 6,10), không mang lại hoa trái tốt lành.

82. Thà nhà tu hành ăn thịt và uống rượu còn hơn là trong những lời bàn tán, gặm nhấm xác thịt của anh em mình.

83. Vàng được thử lửa trong lò nung, và tu sĩ được nhận biết giữa đám đông các tu sĩ.

84. Hai tay của tu sĩ hãy được giơ lên một cách thánh thiện hướng về Thiên Chúa để đánh bại kẻ thù, noi gương Mô-sê, Đấng đã dùng hai tay vẽ hình thập tự giá và đánh bại A-ma-li-cát.

- 85.** Ân sủng dồi dào đổ xuống trên người tu sĩ bị đóng đinh và hằng ngày chết đi; các Thiên thần vui mừng vì người ấy, đón nhận người ấy vào Nước Trời.
- 86.** Cái cương kiềm chế các dục vọng là việc ăn chay, còn việc chế ngự các dục vọng là cầu nguyện kèm theo việc bố thí.
- 87.** Tu sĩ vượt lên trên những dục vọng xác thịt thì trắng hơn cả tuyết; chỉ khao khát một mình Đức Kitô, người ấy sẽ được chứng kiến Đức Kitô trao vương miện cho mình vào ngày ban ân sủng.
- 88.** Tu sĩ hay thì thầm sẽ xua đuổi nhiều tu sĩ và làm tan rã tình bạn. Con rắn đã dùng lời thì thầm để đuổi Ê-va ra khỏi vườn Địa Đàng; và tu sĩ hay thì thầm cũng giống như nó, vì người ấy hủy hoại linh hồn người lân cận mà không cứu được chính linh hồn mình.
- 89.** Ai hát một cách khôn ngoan trong lòng mình, người ấy sẽ được Thiên Chúa lắng nghe. Linh hồn tu sĩ hãy hướng đôi mắt không phân tâm về phía Thiên Chúa; bởi vì linh hồn ấy, đã từ bỏ thế gian và kết hiệp với Chúa Kitô, vốn có bản tính coi thường mọi sự trần thế.
- 90.** Linh hồn tu sĩ, tỏa hương thiêng liêng, thánh thiện che chắn khứu giác mình khỏi con rắn, để không ngửi thấy trong nó mùi ô uế của dục vọng. – Cũng vậy, ai có lòng kính sợ Thiên Chúa, thì sự ô uế của dục vọng sẽ không chạm đến người ấy.
- 91.** Hãy luôn cố gắng sống chân thành và thẳng thắn, đừng để lòng nghĩ một đằng mà miệng nói một nẻo; vì đó là sự gian dối.
- 92.** Hãy yêu mến sự thật và đừng nói dối, vì sự dối trá xuất phát từ ma quỷ.
- 93.** Đừng trả thù ác bằng ác; nhưng nếu ai làm điều ác với bạn, hãy tha thứ cho họ, để Thiên Chúa cũng tha thứ cho bạn.
- 94.** Nếu lòng hận thù đang dày vò bạn, hãy cầu nguyện từ tận đáy lòng cho người anh em ấy, và lòng hận thù sẽ rời xa bạn.
- 95.** Hãy cẩn thận đừng để lòng ghen tị xâm chiếm tâm hồn, kéo ma quỷ nuốt chửng ngươi khi còn sống; nhưng hãy mau đi xưng tội và cầu xin Thiên Chúa giải thoát ngươi khỏi nguy cơ ấy.
- 96.** Nếu thấy ai phạm tội, đừng tiết lộ tội lỗi của người ấy, đừng lên án người ấy, đừng nuôi dưỡng lòng thù hận đối với người ấy, để chính bạn cũng không sa vào cùng một tội lỗi; tốt hơn hết hãy nói: “Tôi còn tệ hơn người ấy; hôm nay người ấy phạm tội, còn sáng mai thì đến lượt tôi phạm tội”.
- 97.** Hãy biết rằng ma quỷ sợ sự im lặng, việc ăn chay, thức đêm cầu nguyện, sự tiết chế, lòng khiêm nhường, những lời cầu nguyện, những giọt nước mắt và các đức tính tu hành khác.
- 98.** Nếu con muốn Thiên Chúa ban cho con những giọt nước mắt, lòng ăn năn và sự vô tư, hãy không ngừng nhắc nhở bản thân về cái chết và ngôi mộ của con.
- 99.** Nếu ngươi bị ma quỷ cám dỗ và sa vào tội lỗi nhỏ hay lớn, đừng tuyệt vọng và đừng tự kết án mình vào sự hủy diệt, nhưng hãy tìm đến việc xưng tội và sám hối, thì Đức Chúa Trời sẽ không quay lưng lại với ngươi.
- 100.** Đừng thích đi vào thành phố; vì nếu con không nhìn thấy điều tội lỗi, con sẽ giữ được sự trong sạch.
- 101.** Đừng uống rượu đến mức say sưa; nếu không, trái tim ngươi sẽ cuồng loạn lao vào những thú vui.
- 102.** Đừng ăn hai bữa một ngày, để thân thể ngươi không trở nên thô kệch, và cùng với nó, những dục vọng cũng không trở nên mạnh mẽ.
- 103.** Đừng ngủ quá nhiều, nhưng hãy không ngừng cầu xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, “*để ngươi thoát khỏi lưới như chim*” (Châm Ngôn 6:5).
- 104.** Đừng nói nhiều, để khỏi sa vào sự dối trá.
- 105.** Đừng mua sắm gì vượt quá nhu cầu của mình, và hãy sống với mức sống vừa phải.
- 106.** Hãy im lặng và làm việc của mình.
- 107.** Hãy kiềm chế lưỡi và dạ dày bằng tất cả sức lực.
- 108.** Hãy khiêm nhường; hãy tỏ ra như người không biết gì và thiếu hiểu biết.
- 109.** Hãy hiền lành với mọi người.
- 110.** Nói nhiều và cười đùa gây ra nhiều tai hại; người khôn ngoan luôn giữ im lặng.
- 111.** Hãy luôn ghi nhớ cái chết trước mắt, và cám dỗ sẽ không bao giờ khiến ngươi sa ngã.
- 112.** Buổi tối và buổi sáng, hãy tự kiểm điểm xem mình đã dành thời gian như thế nào; nhưng điều này không thể thực hiện được nếu không có sự nỗ lực (luôn chú ý đến bản thân và quan sát trái tim mình).
- 113.** Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, như thể bạn có nghĩa vụ phải trả lời Ngài về mọi việc làm của mình.

114. Hằng ngày hãy tự hỏi mình: “Người đã chiến thắng được đam mê nào?”

115. Ai tin rằng sẽ có ngày phán xét, thì người ấy không phán xét ai cả, nhưng lại tự giữ gìn và bảo vệ chính mình kỹ lưỡng hơn, ngay cả khỏi những điều xấu nhỏ nhặt và không đáng kể.

116. Ai tin rằng thân xác mình sẽ sống lại, thì người ấy sẽ lo lắng thanh tẩy nó khỏi mọi sự ô uế.

117. Khi đã vững vàng trong sự kính sợ Thiên Chúa, hãy tuân giữ và thực hiện mọi điều bạn phải làm – và đừng coi thường sự cần rút của lương tâm mình; nhưng hãy chú ý đến nó, để nó cũng trở thành người canh gác cho bạn, và ngay lập tức chỉ ra những điều bạn đang sa vào, không bỏ rơi bạn, và không để bạn rơi vào tay kẻ thù của mình.

118. Hãy biết rằng khi tâm trí của một tu sĩ bắt đầu thoát khỏi ý muốn riêng và tìm đến Thiên Chúa, trước tiên sự chán nản sẽ ập đến với người ấy. Để tiêu diệt sự chán nản ấy, cần có: lời cầu nguyện và sự suy gẫm không ngừng về Thiên Chúa; còn sự suy gẫm này được duy trì nhờ sự tiết chế, và sự tiết chế được bảo vệ nhờ lao động thể xác. Đó chính là con đường hẹp “*dẫn đến sự sống*” (Mt 7,14).

119. Nếu người thực sự yêu mến Chúa và nỗ lực để đạt được Nước Trời tương lai, và đã thề hứa sẽ siêng năng làm việc vì những lỗi lầm của mình, thì hãy nhớ đến sự phán xét và sự đau khổ vĩnh cửu, đồng thời hãy chờ đợi với lòng kính sợ ngày người ra đi khỏi thế gian này.

120. Đừng có sự gắn bó với tiền bạc, của cải, cha mẹ, danh vọng trần gian, bạn bè, người thân, anh em, và hoàn toàn không gắn bó với bất cứ điều gì thuộc về trần gian. Đừng lo lắng hay bận tâm về những điều này; nhưng hãy cắt đứt mọi ràng buộc, gác lại mọi lo toan, và ghét bỏ những điều đó, thậm chí lột bỏ chính xác thịt mình khỏi tất cả những điều này, rồi hãy vô tư và không lười biếng bước theo Chúa Kitô, luôn hướng mắt lên trời, và từ đó trông đợi sự giúp đỡ cho chính mình. Vì cái chết đến bất ngờ, ngày phán xét đã gần kề. Và khôn cho kẻ chưa sẵn sàng!

Thánh Gioan Thang

Thông tin tóm tắt về ngài

Cha mẹ của Thánh Gioan, nơi sinh và những hoàn cảnh trước khi ngài gia nhập tu viện Sinai đều không được biết rõ. Từ các tác phẩm của ngài, có thể thấy rằng ngài đã nhận được một nền giáo dục tốt; nhưng khát khao được ở cùng Thiên Chúa đã thúc đẩy ngài từ bỏ thế gian và danh vọng, để ẩn dật tại Tu viện Sinai, nơi lúc bấy giờ nổi tiếng với các vị Cha Thánh đầy khôn ngoan. Ông gia nhập tu viện này khi mới 16 tuổi, và phó thác bản thân cho sự dạy dỗ và hướng dẫn của vị tu sĩ trưởng lão Martirios, người đã truyền giới tu sĩ cho ông sau 4 năm, khi ông tròn 20 tuổi. Sự vâng phục của ông đối với vị tu sĩ trưởng lão lớn đến mức dường như ông hoàn toàn không có ý chí riêng; còn đối với các anh em tu sĩ, ngài cư xử giản dị và khiêm nhường, không bao giờ tỏ ra ưu việt hơn ai cả. Sau 19 năm sống cùng vị trưởng lão của mình, Thánh Gioan mất đi người thầy, và sau khi ngài qua đời, ngài bắt đầu sống một mình, chọn cho mình một nơi hẻo lánh, được gọi là Fola, cách tu viện 5 stadia. Tại đây, ngài đã sống 40 năm. Cuộc sống ẩn dật của ngài trôi qua trong bình an, với lối tu hành nghiêm ngặt, mà ngài lại biết che giấu, không để lộ ra điều gì đặc biệt. Mỗi thứ Bảy và Chủ Nhật, ngài đều đến tu viện để tham dự Thánh lễ trong nhà thờ, – rước Mình Thánh Chúa, rồi trò chuyện với các Thánh Cha và kiểm điểm tình trạng tâm linh của mình theo những chỉ dẫn của các ngài. Trong những cuộc trò chuyện như vậy, tại các buổi họp, Thánh Gioan cũng thường lên tiếng, và tất nhiên, lời nói của ngài không thể không nổi bật hơn những người khác. Điều này làm những người khiêm nhường vui mừng; còn một số người thiếu kinh nghiệm thì bắt đầu nghi ngờ vị đối thoại viên khôn ngoan này có lòng kiêu ngạo, và họ không biết che giấu sự nghi ngờ đó. Lúc bấy giờ, Thánh Gioan, để không căm dỗ những người yêu đuối, đã tự nguyện giữ im lặng tuyệt đối, và nghiêm ngặt tuân thủ điều đó suốt một năm; ngài chỉ dỡ bỏ sự im lặng này sau khi nhận được lời khẩn cầu tha thiết từ chính những người đã buộc ngài phải tự nguyện thực hiện thử thách này. Sau bốn mươi năm sống trong im lặng, Thánh Gioan, theo nguyện vọng chung của tất cả các tu sĩ, đã được bầu làm Bề trên của Tu viện Sinai. Nhưng sau khi lãnh đạo cộng đoàn thiêng liêng này được bốn năm, ngài lại trở về cuộc sống ẩn dật, không lâu trước khi qua đời, vào năm thứ 80 của cuộc đời ngài, tức năm 563. Theo lời thỉnh cầu của vị tu viện trưởng Raif, người cùng tên với ngài, Thánh Gioan đã viết tác phẩm “Bậc thang thiêng liêng”, trong đó ngài mô tả qua 30 bậc các bậc thang dẫn đến sự hoàn thiện trong tinh thần. Bên cạnh “Bậc thang”, ngài còn bổ sung “Lời nhắn gửi cho vị Mục tử”, trong đó trình bày những bổn phận của một vị mục tử thiêng liêng. Từ 30 lời của “Bậc thang”, chúng tôi trích dẫn một số đoạn dưới các tiêu đề sau:

1. Những nguyên tắc chung của đời sống tu hành

2. Về sự sám hối
3. Về các đức tính và các đam mê, cũng như về cuộc chiến chống lại các đam mê nói chung
4. Về cuộc chiến chống lại tám đam mê chính: b) dâm dục; c) giận dữ; e) chán nản; z) kiêu ngạo
5. Về sự vô dục

Những bài học tu hành của Thánh Gioan Thang

1. Những nguyên tắc chung của đời sống tu hành

1. Thiên Chúa là sự sống và sự cứu rỗi cho tất cả những ai được ban cho ý chí tự do.
2. Người dâng hiến bản thân cho Thiên Chúa, dù đang mang thân xác hữu hình và phù du, vẫn noi gương cuộc sống và trạng thái của những linh hồn vô hình – chỉ tuân theo Lời và Mệnh lệnh của Thiên Chúa, trong mọi thời điểm, mọi nơi chốn và mọi việc làm, – luôn kiên định kiểm soát cảm xúc và tự chế ngự bản tính xác thịt của mình, – luôn suy ngẫm về cái chết, đau khổ và đau đớn trong tâm hồn, – từ chối những của cải vật chất được thế gian ca ngợi, để đạt được những ân huệ siêu việt.
3. Tất cả những ai đã từ bỏ đời sống trần thế một cách tận tụy, chắc chắn đã làm điều đó hoặc vì Nước Trời trong tương lai, hoặc vì vô số tội lỗi của mình, hoặc vì tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu họ không có bất kỳ ý định nào trong số đó, thì việc họ rời bỏ thế gian là điều thiếu khôn ngoan. Tuy nhiên, Đấng Khởi Xướng Công Đức tốt lành của chúng ta đang chờ đợi xem kết cục của hành trình họ sẽ ra sao.
4. Khi chúng ta muốn ra khỏi Ai Cập và trốn chạy khỏi Pharaoh, thì chúng ta cũng cần một Mô-sê nào đó, tức là người cầu thay trước mặt Thiên Chúa và theo ý Thiên Chúa, người sẽ đứng giữa hành động và sự hướng dẫn, giơ tay lên cầu nguyện với Thiên Chúa thay cho chúng ta, để nhờ sự hướng dẫn của ngài, chúng ta có thể vượt qua biển tội lỗi và chiến thắng A-ma-li-ơ của các đam mê.
5. Đối với tất cả những ai dám dùng thân xác để leo lên trời, thực sự cần phải có sự tự kỷ luật (kiềm chế bản thân) và sự tự hành xác không ngừng (những sự từ bỏ tự nguyện) – đặc biệt là ngay từ những bước đầu của sự từ bỏ, cho đến khi bản tính ham mê khoái lạc của chúng ta được thanh tẩy và trái tim vô cảm được sưởi ấm bởi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Vì sự vất vả, thực sự là sự vất vả và nỗi đau đớn thậm chí to lớn là không thể tránh khỏi trong cuộc hành trình này, cho đến khi tâm trí chúng ta, con chó hung dữ và ham mê khoái lạc này, trở nên trong sạch và đầy tình yêu thương. – Tuy nhiên, hỡi những ai đầy đam mê và yếu đuối! – hãy bình tĩnh. Hãy xưng thú sự yếu đuối của mình trước Chúa Kitô, dâng nó lên Ngài bằng đức tin không nghi ngờ, như bàn tay phải của Ngài, – và chắc chắn chúng ta sẽ nhận được sự giúp đỡ của Ngài, – thậm chí vượt quá sự xứng đáng của chúng ta, miễn là chúng ta luôn hạ mình xuống đáy của sự khiêm nhường.
6. Những ai bước vào cuộc hành trình này phải từ bỏ mọi thứ, khinh thường mọi thứ, chế giễu mọi thứ, gạt bỏ mọi thứ, để đặt nền móng vững chắc. Nền móng ba trụ cột sau đây là tốt: không oán hận, ăn chay và tiết độ.
7. Từ khởi đầu vững chắc (sự quyết tâm) ấy, chắc chắn chúng ta sẽ được lợi ích, ngay cả khi sau này chúng ta có suy yếu đi chẳng nữa; vì linh hồn vốn dĩ can đảm, nếu suy yếu, thì sẽ bị tổn thương bởi ký ức về lòng nhiệt thành xưa kia, như một vũ khí sắc bén. Có những người đã nhiều lần vực dậy bản thân theo cách này, sau khi sa sút.
8. Khi tâm hồn, bằng cách phản bội chính mình, làm mất đi sự ấm áp hạnh phúc và khao khát ấy, thì hãy tìm hiểu kỹ lưỡng lý do tại sao nó lại mất đi; và hãy dồn hết công sức và lòng nhiệt thành của mình vào lý do đó; bởi vì không thể lấy lại sự ấm áp trước đây bằng cách nào khác, ngoài việc quay lại chính cánh cửa mà nó đã ra đi.
9. Ngay từ những bước đầu tiên của sự từ bỏ, không nghi ngờ gì, chúng ta thực hành các đức tính với sự vất vả, tự ép buộc và nỗi buồn; nhưng khi đã tiến bộ, chúng ta không còn cảm thấy nỗi buồn trong đó nữa, hoặc có cảm thấy thì cũng rất ít; còn khi sự suy tính trần tục của chúng ta bị đánh bại và bị ngọn lửa nhiệt thành chế ngự, thì lúc đó chúng ta thực hành chúng với trọn vẹn niềm vui, khao khát và ngọn lửa thiêng liêng.
10. Các giáo dân đã hỏi tôi: “Làm sao chúng con, khi sống với vợ và vương bận bởi những lo toan trần thế, có thể chạm đến đời sống Kitô hữu hoàn hảo nhất?” – Tôi đã trả lời họ: “Hãy làm mọi điều tốt lành mà các con có thể làm; đừng lên án ai, đừng trộm cắp, đừng nói dối ai, đừng tự cao trước ai, đừng ghét ai, đừng bỏ lỡ các buổi họp tại nhà thờ, hãy thương xót những người khốn khó, đừng căm dỗ ai, đừng xâm phạm danh dự của người khác và hãy giữ lòng chung thủy với vợ mình. – Nếu các con làm như vậy, các con sẽ không còn xa Nước Trời nữa.

11. Hãy hăng hái và can đảm bắt tay vào công việc cao cả này. Đừng sợ kẻ thù của chúng ta; vì chúng đang quan sát tâm hồn chúng ta, dù chính chúng lại vô hình – và khi chúng nhận thấy tâm hồn chúng ta đã thay đổi vì sợ hãi, thì chúng sẽ trang bị vũ khí dữ dội hơn để chống lại chúng ta, khi thấy rằng chúng ta đã khiếp sợ. Vậy, hãy dũng cảm trang bị vũ khí chống lại chúng; vì không ai có thể chiến đấu với một chiến binh dũng cảm.

12. Những ai thực sự mong muốn phục vụ Chúa Kitô, trước hết hãy nỗ lực – với sự giúp đỡ của các vị cha linh hướng và bằng chính lý trí của mình – để lựa chọn cho mình những nơi chốn, lối sống, con đường và phương pháp tu tập phù hợp; vì không phải ai cũng phù hợp với đời sống cộng đoàn, và không phải ai cũng có khả năng sống trong sự im lặng. Mỗi người cần xem xét con đường nào phù hợp với phẩm chất của mình.

13. Toàn bộ đời sống tu hành được thể hiện qua ba hình thức và lối sống chính: hoặc là sự ẩn dật và sống cô độc; hoặc là sống trong im lặng với một người, hoặc nhiều nhất là hai người; hoặc cuối cùng, là sự kiên nhẫn sống trong cộng đoàn.

14. Ai thực sự yêu mến Chúa, ai thực sự khao khát và tìm kiếm Nước Trời tương lai, ai thực sự đau buồn vì tội lỗi của mình, ai thực sự ghi khắc trong lòng ký ức về ngày phán xét và sự đau khổ vĩnh cửu, ai thực sự sợ hãi sự ra đi khỏi cuộc đời này, thì người ấy sẽ không còn yêu mến bất cứ điều gì tạm bợ nữa, sẽ không còn bận rộn và lo lắng về của cải và tài sản, cũng như về vinh quang và danh dự của thế gian này, hay bất cứ điều gì thuộc về trần gian; nhưng sau khi gác bỏ mọi lo toan về những điều đó, thậm chí còn ghét bỏ chính thân xác mình, trần trụi, không lo toan và không lười biếng, người ấy sẽ theo Chúa Kitô, không ngừng ngước nhìn lên trời và từ đó trông đợi sự giúp đỡ cho mình, theo lời của Thánh nhân đã phán: *“Linh hồn con khao khát Ngài”* (Thánh Vịnh 62, 9), và theo lời của một vị thánh đáng kính khác: *“Con không mệt mỏi khi theo Ngài, và con cũng không mong muốn ngày nghỉ ngơi của loài người, lạy Chúa”* (Giê-rê-mi 17, 16).

15. Thật là đáng xấu hổ khi chúng ta, những người đã từ bỏ mọi sự, lại tiếp tục bận tâm đến những điều đó. Điều này chính là quay lưng lại và không được dẫn vào Nước Trời.

16. Hãy nghe những gì Chúa đã nói với chàng thanh niên kia, người đã gần như tuân giữ trọn vẹn mọi điều răn: *“Còn thiếu một điều nữa: hãy bán tài sản của ngươi, phân phát cho người nghèo, và tự biến mình thành người nghèo để nhận sự bố thí từ người khác”* (Lc 18,22; Mt 19,21).

17. Chúng ta hãy tự cảnh giác, để khi nghĩ rằng mình đang đi trên con đường hẹp, thực ra lại không lạc vào con đường rộng và mệnh mông. Đây là hình ảnh chân thực của con đường hẹp: kiếm chế cơn đói, thức trắng đêm, uống nước tiết chế, ăn bánh mì ít ỏi, uống “thức uống thanh tẩy” từ sự sỉ nhục, những lời trách móc, sự chế giễu, những lời chửi rủa, cắt đứt ý chí của chính mình, kiên nhẫn trước những cuộc tấn công, không than vãn khi bị khinh miệt, chịu đựng những nỗi phiền muộn nặng nề – để can đảm chịu đựng khi bị xúc phạm, không phẫn nộ khi bị vu khống, không giận dữ khi bị kết án, khiêm nhường khi bị hạ nhục. Phúc cho những ai bước đi trên con đường được chỉ dẫn ở đây, vì *“Nước Trời thuộc về những người ấy”* (Mt 5,3–12).

18. Ai nghĩ rằng mình không có sự gắn bó với bất kỳ vật gì, nhưng khi mất đi nó lại buồn bã trong lòng, thì người ấy đang tự lừa dối chính mình.

19. Nơi nung nấu này (sự từ bỏ thế gian) có thể là nguyên nhân của cả sự cứu rỗi lẫn tai họa; những ai đang lướt qua biển tâm linh này đều biết điều đó. Nhưng thật là một cảnh tượng đáng thương khi những người đã thoát khỏi vực thẳm lại phải chịu chìm đắm ngay chính trong nơi nung nấu của mình.

20. Khi đã xa lánh thế gian, đừng đụng chạm đến nó; vì những dục vọng dễ dàng quay trở lại.

21. Hãy tránh xa những nơi có thể khiến người sa ngã như tránh một cây roi, vì khi chúng ta không nhìn thấy trái cấm, thì cũng không khao khát nó mãnh liệt đến thế.

22. Hãy cố gắng noi gương Lót, chứ đừng noi gương vợ ông; vì linh hồn, khi quay trở lại nơi nó đã ra đi, sẽ giống như muối đã mất đi sức mạnh, và trở nên bất động. Hãy chạy trốn khỏi Ai Cập mà không quay lại; vì những trái tim quay trở lại đó sẽ không được thấy Giê-ru-sa-lem – tức là vùng đất của sự vô dục.

23. Hãy để người có thể và muốn giúp người gỡ bỏ gánh nặng tội lỗi của người trở thành cha người; hãy để sự ăn năn – thứ có thể rửa sạch người khỏi sự ô uế – trở thành mẹ người; hãy để người đồng hành và đối thủ trong khát vọng hướng về cõi trên trở thành anh em người; hãy lấy ký ức về cái chết làm người bạn đời không thể tách rời; hãy để những tiếng thở dài từ trái tim trở thành những đứa con yêu dấu của người; hãy để thân xác người làm nô lệ cho người, và hãy kết bạn với các thế lực trên trời, những thế lực có thể hữu ích cho người khi linh hồn ra đi, nếu họ là bạn của người. *“Những người ấy”* chính là *“dòng dõi những ai tìm kiếm Chúa”* (Thánh Vịnh 23,6).

24. Khi rời xa thế gian, chúng ta phải chọn những nơi cư ngụ không có cơ hội cho sự an ủi và kiêu ngạo, và phải khiêm nhường; nếu không, chúng ta đang hành động theo đam mê.

25. Cũng như không thể dùng một mắt nhìn lên trời, còn mắt kia nhìn xuống đất, thì người nào không tách biệt tâm trí và thân xác khỏi mọi sự gắn bó với thế gian cũng không thể tránh khỏi những tai ương trong tâm hồn.

26. Tính cách tốt đẹp và lành mạnh được rèn luyện bằng nhiều công sức và nỗ lực; nhưng chỉ trong chớp mắt, người ta có thể đánh mất những gì đã đạt được sau bao nỗ lực lâu dài: *“Vì những thói quen xấu làm hư hỏng những lời nói tốt lành”* (1 Cr 15,33).

2. Về sự sám hối

1. Sự ăn năn là sự tái lập phép rửa tội. Sự ăn năn là sự thanh tẩy lương tâm. Sự ăn năn là giao ước với Thiên Chúa về việc sửa đổi đời sống. Sự ăn năn là sự hòa giải với Chúa qua việc thực hiện những việc lành, trái ngược với những tội lỗi trước đây. Sự ăn năn là ý nghĩ tự lên án bản thân, và sự quan tâm đến chính mình, không bị chi phối bởi những lo toan bên ngoài. Sự ăn năn là con gái của niềm hy vọng và sự từ chối tuyệt vọng.

2. Đối với chúng ta, những người đã sa vào hố sâu của sự vô luật pháp, không thể nào được giải thoát khỏi đó, nếu không đắm mình vào vực thẳm của sự khiêm nhường.

3. Có sự khiêm nhường tan nát của những người ăn năn, có sự cắn rứt lương tâm của những ai vẫn còn sa ngã vào tội lỗi của mình, và có sự giàu có hạnh phúc của sự khiêm nhường, đến với những người đã được hoàn thiện nhờ sự tác động của Thiên Chúa. Dấu hiệu của loại khiêm nhường thứ hai là sự kiên nhẫn hoàn hảo trước sự sỉ nhục. – Thói quen cũ thường áp bức ngay cả những người đang khóc lóc (vì nó). Và đừng ngạc nhiên về điều này. Nguyên nhân và cách thức những lần sa ngã xảy ra – điều đó thật mờ mịt và hoàn toàn không thể hiểu thấu đối với tâm hồn: có những lần do sự lơ là, có những lần do bỏ bê việc xây dựng đời sống tâm linh, và có những lần do sự từ chối của Thiên Chúa. Tuy nhiên, có người đã kể với tôi rằng, trong những lần sa ngã xảy ra với chúng ta do việc xây dựng đời sống tâm linh, chúng ta được ban ơn để nhanh chóng trở lại; bởi vì Đấng phó thác chúng ta vào những thử thách ấy không cho phép ma quỷ của nỗi buồn giữ chúng ta lại quá lâu.

4. Khi vết thương còn mới và nóng rát, thì nó dễ dàng được chữa lành; nhưng những vết thương lâu ngày, bị bỏ bê và để mặc cho nặng thêm thì không dễ chữa lành, và để chữa lành chúng cần rất nhiều công sức, phải rạch, rắc thuốc và đốt. Nhiều vết thương theo thời gian trở nên không thể chữa lành, nhưng *“với Đức Chúa Trời, mọi sự đều có thể”* (Mt 19,26).

5. Trước khi sa ngã vào tội lỗi, ma quỷ trình bày Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương loài người, còn sau khi sa ngã thì lại là Đấng nghiêm khắc đến mức không thể tiếp cận.

6. Đừng nghe theo kẻ thù, kẻ thì thầm với bạn sau khi sa ngã rằng tội lỗi chỉ là chuyện nhỏ, nói rằng: “Miễn là bạn không làm điều này hay điều kia, còn điều này thì chẳng sao cả”. Thường thì ngay cả những món quà nhỏ cũng có thể xoa dịu cơn thịnh nộ lớn lao của Đấng Phán Xét (và ngược lại).

7. Ai thực sự tìm kiếm sự xác nhận về việc được tha thứ tội lỗi của mình, thì người ấy coi mỗi ngày mà không khóc lóc là ngày đã mất, dù trong ngày đó có làm được bao nhiêu việc thiện đi chăng nữa.

8. Không ai trong số những người phải khóc lóc vì tội lỗi được phép làm suy yếu lòng nhiệt thành về điều này, bằng cách tự lừa dối mình với niềm hy vọng rằng: “Khi ra đi (vào giờ lâm chung), tôi sẽ nhận được lời thông báo về sự tha thứ.” Điều chưa biết thì không chắc chắn. *“Xin hãy an ủi con”* bằng lời thông báo ấy, *“để con được an nghỉ, trước khi con rời khỏi nơi này mà chưa nhận được lời thông báo ấy”* (Thánh Vịnh 38, 14). *“Nơi nào có Thánh Thần của Chúa, nơi đó xiềng xích được cởi bỏ”* (2 Cô-rinh-tô 3,17); nơi nào có lòng khiêm nhường vô giá, nơi đó xiềng xích được cởi bỏ. Còn ai không có hai điều này, thì đừng tự lừa dối mình: họ vẫn bị trói buộc.

9. Những người sống trong thế gian, và chỉ có họ là xa lạ với những lời cảnh báo này. Nhưng một số trong họ, khi đi trên con đường bỏ thí, vào giờ lâm chung sẽ nhận ra điều đó mang lại lợi ích lớn lao cho họ đến mức nào.

10. Ai khóc than vì chính mình, thì sẽ không nhận ra nỗi khóc than, sự sa ngã, hay lời quở trách của người khác. – Con chó bị thú dữ cắn thương, lại càng nổi giận dữ hơn với nó, điên cuồng tấn công nó không kiềm chế được vì cơn đau do vết thương gây ra.

11. Hãy suy ngẫm xem liệu lương tâm ngừng lên án chúng ta có phải vì nó như bị cái ác đè bẹp, chứ không phải vì nó đã trở nên trong sạch. Dấu hiệu của sự tha thứ trong sự sa ngã là luôn luôn tự nhận mình là kẻ mắc nợ.

12. Tất cả chúng ta, đặc biệt là những ai đã sa ngã, hãy chú ý để giáo lý hủy hoại của Origene vô thần đừng xâm nhập vào lòng chúng ta. Giáo lý xấu xa ấy chủ yếu đề cao lòng nhân từ của Thiên Chúa, điều rất hợp lòng những kẻ ham mê khoái lạc.

13. Ngay từ đầu hành trình tu đức, chúng ta hãy xưng thú tội lỗi của mình với vị thẩm phán nhân từ của chúng ta (cha linh hướng), trong riêng tư; còn nếu ngài ra lệnh, thì cũng trước mặt mọi người. Bởi vì những vết loét, khi được bộc lộ, không vì thế mà lan rộng, mà được chữa lành.

14. Trong lúc xưng tội, hãy hành xử, cả về bề ngoài lẫn cảm xúc và suy nghĩ bên trong, như một tội nhân bị kết án, cúi mặt xuống đất; và nếu có thể, hãy làm ướt đôi chân của cha linh hướng bằng nước mắt, như thế đó là đôi chân của chính Đức Kitô.

15. Các quỷ thường xúi giục chúng ta hoặc là hoàn toàn không xưng tội với cha mình, hoặc là xưng tội nhưng lại đổ lỗi cho người khác về tội lỗi của mình.

16. Đừng để bị lừa dối bởi tinh thần kiêu ngạo, mà hãy thú nhận những tội lỗi của mình với cha xưng tội mà không che giấu; vì nếu không tự hổ thẹn, thì không thể thoát khỏi sự xấu hổ vĩnh viễn. Hãy để bác sĩ xem vết loét của mình và đừng ngần ngại nói với ông ấy: “Thưa cha, đây là vết loét của con, vết thương của con; nó không phải do ai khác gây ra, mà do chính sự lười biếng của con: không ai có lỗi trong chuyện này, không phải con người, không phải linh hồn, không phải thân xác, cũng không phải bất cứ điều gì khác, mà chỉ là sự lơ là của con mà thôi”.

17. Thánh Gioan Tẩy Giả đã yêu cầu những người đến với ngài trước khi chịu phép rửa phải xưng tội, không phải vì chính ngài cần điều đó, mà là để tìm kiếm sự cứu rỗi cho những người đến với ngài.

18. Không có gì khiến những người ăn năn ghê tởm bằng sự bối rối do tính nóng nảy gây ra, bởi vì sự ăn năn đòi hỏi sự khiêm nhường sâu sắc, còn tính nóng nảy là dấu hiệu của sự kiêu ngạo tội độ.

19. Tia nắng mặt trời chiếu qua khe hở vào nhà sẽ chiếu sáng mọi thứ trong đó, đến nỗi ngay cả những hạt bụi mịn nhất lơ lửng trong không khí cũng trở nên rõ ràng: cũng như vậy, khi sự kính sợ Chúa ngự vào lòng, nó sẽ bày tỏ cho người ấy thấy mọi tội lỗi.

20. Giống như nước rửa trôi các chữ viết, nước mắt cũng có thể tẩy sạch tội lỗi.

21. Cũng như khi thiếu nước, người ta xóa các chữ cái bằng những cách khác, thì những tâm hồn thiếu nước mắt cũng thanh tẩy và xóa bỏ tội lỗi của mình bằng nỗi buồn, tiếng thở dài và nhiều lời than thở.

22. Cũng như vết thương mới mau lành, thì ngược lại, những vết loét tâm hồn đã tồn tại lâu ngày lại khó chữa lành, dù chúng vẫn có thể được chữa lành.

23. Cũng như người chôn cất cha mình sẽ cảm thấy xấu hổ nếu ngay sau khi trở về từ đám tang lại đi dự đám cưới, thì những ai khóc than vì tội lỗi của mình cũng không nên tìm kiếm sự bình an, danh dự hay vinh quang từ con người trong thế gian này.

24. Cũng như nơi ở của những công dân khác biệt với nơi ở của những tội phạm bị kết án, thì lối sống của những người khóc than vì tội lỗi của mình cũng phải hoàn toàn khác biệt với lối sống của những người vô tội.

25. Cảm xúc của tâm hồn là bản tính tự nhiên của nó; nhưng tội lỗi làm tê liệt cảm xúc ấy. Lương tâm dẫn đến việc chấm dứt điều ác hoặc làm giảm bớt nó. Lương tri lại là sản phẩm của lương tâm, còn lương tâm là lời nói và sự quả trách của Thiên Thần Hộ Mệnh, Đấng được ban cho chúng ta khi chịu phép rửa tội. Chính vì thế mà chúng ta nhận thấy rằng những người chưa được rửa tội không bị dẫn dắt trong tâm hồn vì những việc ác của mình nhiều như những người có đức tin, nhưng điều đó lại không rõ ràng.

26. Ai muốn thoát khỏi gánh nặng tội lỗi của mình, hãy noi gương những người đang ngồi bên những ngôi mộ ngoài thành, và đừng ngừng tuôn rơi những giọt nước mắt âm ảm và nồng nàn, và đừng ngừng những tiếng nức nở thâm lặng từ trái tim, cho đến khi chính người ấy cũng được thấy Chúa Giê-su đến và lật tảng đá cứng lòng ra khỏi trái tim, và giải thoát tâm trí chúng ta, như trường hợp của La-xa-rô, khỏi những xiềng xích tội lỗi, và ra lệnh cho các tôi tớ của Ngài – các Thiên thần: “*Hãy giải thoát anh ta*” khỏi những đam mê “*và để anh ta đi*” (Giăng 11, 44), đến sự thanh thản hạnh phúc.

3. Về các đức tính và các dục vọng – và về cuộc chiến chống lại những dục vọng này – nói chung

1. Sự suy luận là sự thấu hiểu đúng đắn ý muốn của Đức Chúa Trời vào mọi lúc, mọi nơi và trong mọi sự; điều đó chỉ có ở những người có lòng trong sạch.

2. Ai đã đánh bại ba trong số những đam mê chính đầu tiên (kiêu ngạo, tham lam, ham ăn), thì cũng đã đánh bại cả năm đam mê cuối cùng (dâm dục, giận dữ, buồn bã, chán nản, kiêu ngạo); nhưng ai lơ là trong việc đánh bại những đam mê đầu tiên, thì sẽ không thể chiến thắng được đam mê nào cả.

3. Mọi cuộc chiến với ma quỷ đều xuất phát từ ba nguyên nhân chính: hoặc do sự lơ là của chúng ta, hoặc do kiêu ngạo, hoặc do sự ghen tị của ma quỷ.

4. Trong mọi trường hợp, hãy lấy lương tâm của chúng ta (được soi sáng bởi đức tin và các điều răn của Chúa) làm nguyên tắc, và sau khi nhận biết hướng gió thổi từ đâu, hãy giương buồm theo sự chỉ dẫn của lương tâm ấy.

5. Trong mọi việc làm mà chúng ta cố gắng để làm đẹp lòng Chúa, ma quỷ đào sẵn cho chúng ta ba cái hố: thứ nhất, chúng chống đối để cản trở việc lành của chúng ta; thứ hai, khi chúng bị đánh bại trong cám dỗ đầu tiên này, chúng lại tìm cách khiến việc đã làm không theo ý Chúa; còn khi chúng cũng không thành công trong mưu đồ này, thì lúc đó, chúng lén lút tiếp cận tâm hồn chúng ta và dỗ dành chúng ta như những người đang sống theo ý Chúa. – Cám dỗ thứ nhất bị chống lại bởi lòng nhiệt thành (về sự cứu rỗi) và sự quan tâm đến cái chết; cám dỗ thứ hai – bởi sự vâng phục và khiêm nhường, còn cám dỗ thứ ba – bởi sự tự quở trách liên tục. *“Đây là công việc trước mặt chúng ta, cho đến khi ngọn lửa của Đức Chúa Trời”* (Thi Thiên 78, 16) *bước vào nơi thánh của chúng ta.* – Lúc đó, trong chúng ta sẽ không còn sự bạo lực của những thói quen xấu nữa; *“vì Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt”* (Hê-bơ-rơ 12:29) mọi sự kích động và ham muốn, mọi thói quen xấu, sự hung hăng và u ám, cả bên trong lẫn bên ngoài, cả những gì nhìn thấy được lẫn những gì trong tâm trí.

6. Khi ma quỷ chế ngự linh hồn và làm mờ đi ánh sáng của trí tuệ, thì trong chúng ta, những kẻ khôn khổ, sẽ không còn sự tỉnh táo, lý trí, hiểu biết hay lòng hổ thẹn nữa, mà thay vào đó là: lòng tàn nhẫn, sự vô cảm, sự thiếu lý trí và sự mù quáng.

7. *Sự cướp bóc* linh hồn xảy ra khi chúng ta coi những điều không có thiện là thiện – đó là sự mất mát tài sản không dễ nhận ra, là sự giam cầm linh hồn mà ta không hay biết. *“Giết chết”* linh hồn là việc làm tê liệt trí tuệ ngôn từ, sa vào những việc vô đạo đức (sự kìm nén lòng kính sợ Đức Chúa Trời, lương tâm và cảm xúc thiêng liêng bởi những tội lỗi chết người). *“Sự diệt vong”* của linh hồn là việc sa vào tuyệt vọng sau khi phạm tội vô luật pháp.

8. Hãy can đảm lên, hỡi những ai đã từng khuất phục trước các dục vọng và đã ăn năn! Vì dù họ có rơi vào mọi hố sâu, vướng vào mọi lưới bẫy, và mắc phải mọi bệnh tật; nhưng sau khi được chữa lành, họ sẽ trở thành những ngọn đèn và bác sĩ, những ngọn nến và người hướng dẫn cho mọi người, chỉ ra bản chất và các dạng của từng căn bệnh, và bằng kinh nghiệm của mình, cứu vớt những ai đang đứng trước nguy cơ sa ngã.

9. Bảng chữ cái tuyệt vời nhất *“dành cho tất cả mọi người”* (những người mới bắt đầu) là như sau: vâng lời, ăn chay, áo vải thô, tro, nước mắt, xưng tội, im lặng, khiêm nhường, thức canh, dũng cảm, giá lạnh, lao động, chịu khổ vì điều ác, tự hạ mình, đau xót, không giữ hận thù, tình yêu anh em, hiền lành, đức tin đơn sơ và không tò mò, không bận tâm đến thế gian, lòng căm ghét trong sạch đối với cha mẹ, vô tư, sự đơn sơ kèm theo lòng không ác ý, sự gầy gò tự nguyện.

10. Tình trạng và các dấu hiệu của những người *“thành công”* là: không ham danh lợi, không giận dữ, hy vọng tốt lành, im lặng, suy luận, kỷ ức vững chắc về sự phán xét, lòng thương xót, lòng yêu mến người lạ, sự dạy dỗ ôn hòa, cầu nguyện không ngừng, không ham tiền bạc.

11. Còn giới hạn, trạng thái và luật lệ của những linh hồn *“hoàn hảo về đức tin”* là như sau: trái tim không bị trói buộc, tình yêu hoàn hảo, nguồn suối của sự khiêm nhường, sự thăng hoa của tâm trí, sự xao xuyên của Đấng Christ, ánh sáng và lời cầu nguyện không bị cướp mất, sự dồi dào của ánh sáng Thiên Chúa, khao khát cái chết, sự ghét bỏ cuộc sống, sự chán ghét thân xác, người cầu nguyện cho hòa bình, như thể ép buộc Thiên Chúa ban ân sủng, người đồng sự với các Thiên thần, vực thẳm của trí tuệ, ngôi nhà của các mẫu nhiệm, kho tàng của những mặc khải không thể diễn tả, Đấng cứu rỗi loài người, Thiên Chúa trên các quỷ dữ, Chúa tể của các đam mê, Chúa tể của thân xác, Đấng cai trị bản tính, người xa lánh tội lỗi, ngôi nhà của sự vô cảm, người noi gương Chúa nhờ sự trợ giúp của Chúa.

12. Chúng ta phải không ngừng chăm sóc và tìm kiếm cảm thức thiêng liêng; vì khi nó xuất hiện, thì các giác quan bên ngoài sẽ ngừng tác động lừa dối lên linh hồn; và biết được điều này, một trong những bậc hiền triết đã nói: *“Và người sẽ tìm thấy cảm thức của Đức Chúa Trời”* (Châm Ngôn 2,5.3).

13. Cuộc sống tu hành, về hành động, lời nói, ý nghĩ và cử chỉ, phải được thực hành trong sự tỉnh thức của trái tim. Nếu không như vậy, thì đó không phải là cuộc sống tu hành, huống chi là cuộc sống thiên thần.

14. Một số người, có thể nói, bẩm sinh đã có khuynh hướng sống tiết độ, hoặc sống thâm lặng, hoặc sống trong sạch, hoặc khiêm tốn, hoặc hiền lành, hoặc đầy lòng thương xót; nhưng những người khác lại có bản tính gần như hoàn toàn trái ngược với những đức tính tốt đẹp nêu trên, nhưng họ vẫn ép buộc bản thân phải tuân theo những đức tính ấy; và mặc dù đôi khi họ vẫn bị bản tính chi phối, nhưng với tư cách là những người chiến thắng bản tính, tôi khen ngợi họ hơn những người đầu tiên.

15. Ánh sáng của các tu sĩ chính là các Thiên thần, còn các tu sĩ là ánh sáng cho tất cả mọi người; vì vậy, họ hãy nỗ lực trở thành gương sáng trong mọi việc, *“không để ai vấp ngã vì bất cứ điều gì”* (2 Cô-rinh-tô 6,3), dù bằng hành động hay lời nói.

16. Nhờ ơn Thánh Ba Ngôi, chúng ta hãy trang bị cho mình ba đức tính để chống lại ba đam mê chính. Nếu không, chính chúng ta sẽ tự chuốc lấy vô vàn khổ đau.

17. Nếu Thiên Chúa sống lại trong chúng ta qua hành động, thì những kẻ thù của Ngài sẽ tan rã; và nếu chúng ta đến gần Ngài qua sự chiêm ngắm, thì *“những kẻ ghét Ngài”* sẽ chạy trốn khỏi *“sự hiện diện của Ngài”* và của chúng ta.

18. Sau đó, chúng ta hãy nỗ lực hết sức (bằng hành động), chứ không phải bằng lời nói suông, để học hỏi và thấu hiểu những chân lý thiêng liêng; vì khi đến giờ ra đi, chúng ta phải chứng tỏ bằng việc làm, chứ không phải bằng lời nói.

19. Những ai nghe nói rằng kho báu được giấu ở một nơi nào đó, họ sẽ đi tìm kiếm; và sau khi tìm thấy bằng sự vất vả, họ sẽ cẩn thận giữ gìn những gì đã tìm được; còn những ai trở nên giàu có mà không cần vất vả thì thường hay phung phí.

20. Những tội lỗi nào phát sinh từ tám tư tưởng đam mê chính, và trong ba đam mê chính, đam mê nào là nguồn gốc của mỗi một trong năm đam mê còn lại? – Mẹ của tội dâm dục là sự tham ăn; mẹ của tội chán nản là sự kiêu ngạo; nỗi buồn và cơn giận sinh ra từ cả ba đam mê chính; còn mẹ của tội kiêu ngạo là sự kiêu ngạo. – Về những tội lỗi nào phát sinh từ tám dục vọng chính, tôi sẽ nói rằng trong những dục vọng điên cuồng không có lý lẽ và trật tự, mà chỉ toàn là sự hỗn loạn và vô trật tự.

21. Ví dụ, tiếng cười không đúng lúc đôi khi nảy sinh từ ma quỷ dâm dục; đôi khi từ sự kiêu ngạo, khi con người tự khen ngợi bản thân một cách vô liêm sỉ trong lòng; đôi khi tiếng cười cũng nảy sinh từ sự no nê.

22. Ngủ nhiều đôi khi xuất phát từ sự no nê; đôi khi từ việc ăn chay, khi những người ăn chay cảm thấy phẫn chán; đôi khi từ sự chán nản, và đôi khi chỉ đơn giản là do bản tính.

23. Nói nhiều đôi khi xuất phát từ sự no nê, đôi khi lại xuất phát từ sự kiêu ngạo.

24. Lời lăng mạ thực chất là sản phẩm của sự kiêu ngạo; nhưng không hiếm khi nó nảy sinh từ việc lên án người lân cận về chính điều đó, hoặc từ sự ghen tị thù địch của ma quỷ.

25. Sự chai sạn lòng đôi khi xuất phát từ sự no nê, đôi khi từ sự vô cảm; đôi khi lại từ sự say mê một điều gì đó. Còn sự say mê này lại đôi khi xuất phát từ sự dâm dục, đôi khi từ lòng tham tiền, đôi khi từ sự ham ăn, đôi khi từ sự kiêu ngạo, – và từ nhiều nguyên nhân khác nữa.

26. Sự gian xảo xuất phát từ cả sự kiêu ngạo lẫn cơn giận.

27. Sự giả dối xuất phát từ sự tự mãn và sự tự cao tự đại.

28. Còn những đức tính đối lập với những điều trên lại nảy sinh từ những nguồn gốc đối lập. Nhưng vì tôi không có đủ thời gian để bàn luận riêng rẽ về từng đức tính ấy, nên tôi sẽ tóm tắt chung rằng: việc chế ngự tất cả những đam mê đã nêu chính là sự khiêm nhường – và ai đã đạt được đức tính này thì đã chiến thắng mọi đam mê.

29. Sự kính sợ mà chúng ta dành cho những người có quyền hành, hãy để nó trở thành gương mẫu cho sự kính sợ Thiên Chúa; còn tình yêu dành cho vẻ đẹp thể xác, hãy để nó trở thành hình mẫu cho tình yêu dành cho Thiên Chúa: vì không có gì cản trở chúng ta lấy những hành động trái ngược làm gương mẫu cho các đức tính.

30. Thiên Chúa không chỉ hiện diện trong những công việc vất vả, mà còn hiện diện trong sự đơn sơ và khiêm nhường khi làm việc. Dù *“sức mạnh của Thiên Chúa được thể hiện qua sự yếu đuối”* (2 Cr 12,9); nhưng người làm việc mà thiếu lòng khiêm nhường sẽ bị Chúa từ chối.

31. Bệnh tật đôi khi được gửi đến để thanh tẩy tội lỗi; và đôi khi để làm khiêm nhường lòng kiêu ngạo.

32. Đấng Chủ Tể và Chúa của chúng ta, Đấng Tốt Lành và Toàn Thiện, khi thấy ai đó quá lười biếng trong việc thực hành các công việc thánh thiện, Ngài sẽ khiêm nhường hóa thân xác người ấy bằng bệnh tật, như một công việc thánh thiện ít vất vả hơn; và đôi khi qua đó, Ngài thanh tẩy linh hồn khỏi những ý nghĩ xấu trá và những đam mê.

33. Mọi điều xảy ra với chúng ta, dù hữu hình hay vô hình, đều có thể được đón nhận theo ba cách: hoặc với tâm thể thiện lành, hoặc với tâm thể đầy đam mê, hoặc với một tâm thể trung dung nào đó. Tôi đã thấy ba anh em cùng chịu thiệt hại: một người trong số họ phẫn nộ, người khác vẫn bình thản, còn người thứ ba thì đón nhận điều đó với niềm vui lớn lao.

34. Tôi đã thấy những người nông dân gieo cùng một loại hạt giống xuống đất; nhưng mỗi người trong số họ lại có ý định riêng: người thì để trả nợ, người thì để làm giàu, người thứ ba thì để dâng lễ vật tôn vinh Chúa của mình; nhưng cũng có những người lại nhằm mục đích – để nhận được lời khen ngợi từ những ai đang đi trên con đường đời này nhờ những việc thiện của mình, hoặc để làm phiền kẻ thù ghen tị của mình, hoặc để tránh bị người đời chỉ trích vì lười biếng. – Đây là tên gọi của những hạt giống mà các nông dân này gieo trồng: ăn chay, thức đêm cầu nguyện, bố thí, các hình thức phụng sự khác nhau, và những việc tương tự. Còn về ý định của mình, các anh em hãy tự mình kiểm nghiệm kỹ lưỡng trước mặt Chúa.

35. Giống như khi mức nước từ suối, đôi khi chúng ta vô tình mức cả con cóc cùng với nước; cũng vậy, khi thực hành các đức tính, chúng ta thường vô tình thực hiện những đam mê đã len lút đan xen với chúng. Chẳng hạn: sự hiếu khách đan xen với sự ham ăn; với tình yêu – dâm dục; với sự sáng suốt – sự nghiêm khắc quá mức (chủ nghĩa khắc kỷ); với sự khôn ngoan – sự xảo trá; với sự hiền lành – sự nghi kỵ, chậm chạp, lười biếng, phản kháng, tự cao và bất tuân; với sự im lặng – sự áp bức của quyền uy; với niềm vui – sự kiêu ngạo; với niềm hy vọng – sự lười biếng; với tình yêu một lần nữa – sự phán xét; với sự im lặng – sự chán nản và lười biếng; với sự trong sạch – sự cay đắng; với sự khiêm nhường khôn ngoan – sự táo bạo (vô độ); và theo sau tất cả những điều đó, như một liều thuốc chung, hay đúng hơn là chất độc, là sự kiêu ngạo.

36. Chúng ta đừng buồn phiền khi cầu xin điều gì đó từ Chúa mà lâu ngày vẫn chưa được đáp lại. Chính Chúa trong bản thân Ngài mong muốn tất cả mọi người trong chốc lát trở nên vô tư (nhưng gặp phải những trở ngại lớn từ ý chí của chúng ta).

37. Tất cả những ai cầu xin điều gì đó từ Thiên Chúa mà không nhận được, chắc chắn là không nhận được vì một trong những lý do sau đây: hoặc vì họ cầu xin trước thời hạn; hoặc vì họ cầu xin vượt quá khả năng của mình và vì lòng kiêu ngạo; hoặc vì nếu nhận được điều đã cầu xin, họ sẽ trở nên kiêu ngạo, hoặc sa vào sự lơ là.

38. Có những trường hợp, không chỉ ở những người có đức tin mà cả những người không có đức tin, mọi dục vọng đều tan biến, chỉ còn lại duy nhất một thứ, thứ mà như một điều ác nguyên thủy, tự nó thay thế tất cả những thứ khác, và nó độc hại đến mức có thể lật đổ ngay cả từ chính thiên đàng (đó là kiêu ngạo).

39. Chất liệu (của các đam mê) bị tiêu hao, bị thiêu đốt và nhỏ tận gốc khỏi tâm hồn bởi Lửa Thánh.⁷⁷

40. Đôi khi các quỷ dữ tự rút lui để dụ dỗ chúng ta vào sự chủ quan. Nhưng sau đó, chúng bắt ngờ tấn công linh hồn khôn khổ, cướp bóc nó, và huấn luyện nó sa vào các thói hư tật xấu đến mức sau đó chính nó tự vu khống bản thân và tự chiến đấu chống lại chính mình.

41. Tôi còn biết một hình thức rút lui khác của những con thú ấy – xảy ra khi tâm hồn đã hoàn toàn củng cố trong những thói quen tội lỗi. Chúng ta thấy ví dụ về điều này ở những đứa trẻ sơ sinh, những đứa đã quen mút ngón tay từ lâu, khi mẹ không cho chúng bú vú nữa.

42. Tôi còn biết đến sự vô cảm thứ năm, xuất hiện trong tâm hồn do sự đơn sơ quá mức và lòng nhân từ đáng khen ngợi. Những người như vậy sẽ nhận được sự giúp đỡ từ Đức Chúa Trời, *Đấng “cứu rỗi những người ngay thẳng trong lòng”* (Thi Thiên 7:11), và chính họ cũng không nhận ra rằng Đấng ấy đang giải thoát họ khỏi những đam mê. Giống như những đứa trẻ sơ sinh, khi được cởi bỏ quần áo, chúng hoàn toàn không nhận ra sự trần truồng của mình.

43. Tội lỗi và những đam mê, tất nhiên, không có trong bản chất con người. Đức Chúa Trời không phải là Đấng tạo ra những đam mê. Ngược lại, Ngài đã ban tặng cho bản chất chúng ta nhiều đức tính, trong đó có những đức tính sau đây: lòng bác ái – vì ngay cả những người ngoại đạo cũng biết thương xót; tình yêu – vì thường thì ngay cả những loài vật không biết nói cũng rơi lệ khi mất đi nhau; niềm tin – vì tất cả chúng ta đều tự mình sinh ra niềm tin ấy; hy vọng – vì dù khi cho đi hay nhận lại, khi gieo trồng hay khi ra khơi, chúng ta đều làm điều đó với hy vọng sẽ trở nên giàu có. Vậy, nếu như đã được chứng minh rằng tình yêu và

⁷⁷ Trong bản dịch Optina có thêm đoạn: “Và khi bản chất trần tục bị loại bỏ, linh hồn được thanh tẩy, thì những đam mê cũng sẽ tan biến, trừ khi chính con người lại tự thu hút chúng trở lại bằng lối sống trần tục và sự lười biếng”.

đức hạnh vốn có trong bản chất của chúng ta, và tình yêu chính là việc thực thi luật pháp, thì rõ ràng các đức hạnh không xa lạ với bản chất của chúng ta. Và những ai lấy sự bất lực của mình làm có để biện minh cho việc không thực hành các đức hạnh thì hãy cảm thấy hổ thẹn.

44. Nhưng về sự trong sạch, không giận dữ, khiêm nhường, cầu nguyện, thức đêm, ăn chay và lòng cảm động thường xuyên, thì những đức hạnh này vượt trên bản tính. Một số trong số đó, con người đã dạy chúng ta bằng gương sáng của họ; các Thiên thần là mẫu mực cho chúng ta về những đức hạnh khác; còn những đức hạnh khác, chính Đức Chúa Trời Lời là Đấng dạy dỗ và ban tặng.

45. Có những lúc, khi đang cầu nguyện, chúng ta gặp phải việc làm từ thiện không cho phép chậm trễ. Trong trường hợp đó, cần phải ưu tiên việc làm của tình yêu. Bởi vì tình yêu cao hơn cầu nguyện, vì cầu nguyện là một đức tính riêng lẻ, còn tình yêu bao trùm tất cả các đức tính.

46. Không hiếm khi, theo sự an bài của Đấng Quan Phòng, Thiên Chúa để lại trong những người có đời sống thiêng liêng một số đam mê nhẹ nhàng nhất, để họ, khi nhìn vào những yếu đuối nhẹ nhàng gần như vô tội này, tự trách mình nhiều, và nhờ đó đạt được sự giàu có không thể cướp mất của lòng khiêm nhường.

47. Ai ngay từ đầu không sống trong sự vâng phục thì không thể đạt được sự khiêm nhường, vì bất cứ ai tự mình học được một nghệ thuật nào đó đều hay ảo tưởng về bản thân.

48. Các vị Thánh Phụ giới hạn đời sống tu hành chủ yếu bằng hai đức tính: ăn chay và vâng phục. Điều đó là đúng đắn; vì đức tính thứ nhất là kẻ tiêu diệt sự ham mê khoái lạc, còn đức tính thứ hai thì bảo vệ sự tiêu diệt ấy bằng lòng khiêm nhường. Và nước mắt có hai tác dụng: một mặt tiêu diệt tội lỗi, mặt khác sinh ra lòng khiêm nhường.

49. Cho đi cho bất cứ ai xin là đặc trưng của những người đạo đức; còn cho đi ngay cả khi không ai xin là việc làm của những người đạo đức nhất; còn không đòi lại những gì đã nhận từ người đã cho, đặc biệt khi người đó có khả năng trả lại, thì chỉ thuộc về những người vô tư mà thôi.

50. Đối với mọi đam mê và đức tính, chúng ta hãy không ngừng tự kiểm điểm xem mình đang ở đâu – ở đầu, ở giữa, hay ở cuối.

51. Tất cả những cuộc tấn công của ma quỷ chống lại chúng ta đều xuất phát từ ba nguyên nhân sau: sự ham muốn bản thân, sự kiêu ngạo và lòng ghen tị của ma quỷ.

52. Cầu nguyện để chống lại những ý nghĩ xấu là một chuyện; phản đối chúng là một chuyện khác; và một chuyện khác nữa là không để ý đến chúng và đứng cao hơn chúng (hoặc thống trị chúng). Người ở mức trung bình trong số họ (tức là người có khả năng phản bác) thường phải dùng đến cách thứ nhất, do sự chưa sẵn sàng của mình; nhưng người ở mức thứ nhất vẫn chưa thể dùng cách thứ hai để từ chối kẻ thù của mình; còn người ở mức thứ ba thì cuối cùng sẽ chế nhạo kẻ thù.

53. Giống như những người có khứu giác nhạy bén có thể ngửi thấy mùi hương, dù ai đó mang theo nó một cách bí mật: linh hồn trong sạch cũng nhận ra ở người khác cả hương thơm mà chính nó đã nhận được từ Thiên Chúa – lẫn mùi hôi thối mà nó đã hoàn toàn thoát khỏi, dù người khác không nhận ra điều đó.

54. Dù không phải ai cũng có thể vô tư, nhưng tất cả đều có thể được cứu rỗi.

55. Đừng để những kẻ ngoại đạo ấy lấn át bạn, những kẻ xúi giục bạn nghi ngờ những định mệnh không thể diễn tả được của Sự Sắp Đặt và sự quan sát của Đức Chúa Trời đối với loài người – và bí mật gieo rắc ý nghĩ rằng Chúa có sự thiên vị. Đó chính là những sản phẩm của sự kiêu ngạo – và chúng tự thừa nhận điều đó.

56. Một số người nói rằng có những quỷ này chống lại những quỷ khác; còn tôi thì đã xác nhận rằng tất cả chúng đều tìm cách hủy diệt chúng ta.

57. Mọi hoạt động thuộc linh, dù là hữu hình hay thuộc về trí tuệ, đều được tiền đề bởi ý chí riêng và khát vọng chân thành nhất, những điều này, nhờ sự trợ giúp của Đức Chúa Trời, mới được thực hiện. Bởi vì nếu những điều đầu tiên (ý chí và khát vọng) không đi trước, thì điều thứ hai (sự trợ giúp của Đức Chúa Trời) cũng sẽ không theo sau.

58. “Mọi sự dưới trời đều có thời điểm của nó,” như Sách Truyền Đạo đã nói. Vậy, chớ để sự nhiệt thành kiêu ngạo đánh lừa chúng ta, xúi giục chúng ta tìm kiếm trước thời hạn những điều sẽ đến vào đúng thời điểm của nó. Chúng ta đừng tìm kiếm vào mùa gieo hạt những gì thuộc về mùa gặt; vì có thời gian để gieo trồng công lao, và có thời gian để gặt hái những ân sủng không thể diễn tả được. Nếu không, ngay cả khi đến thời điểm thích hợp, chúng ta cũng sẽ không nhận được những gì xứng đáng và phù hợp với thời điểm đó.

59. Một số người, theo những sự an bài khó lường của Đấng Quan Phòng, đã nhận được những ân sủng trước khi lao động; những người khác – ngay trong lúc lao động; một số khác – sau khi lao động; và một số thì ngay khi lâm chung. Ai trong số họ khiêm nhường hơn những người khác thì xứng đáng được thử thách.

60. Có sự tuyệt vọng do vô số tội lỗi và gánh nặng lương tâm; và có sự tuyệt vọng do kiêu ngạo và tự cao, khi những người sa ngã vào tội lỗi cho rằng họ không xứng đáng (được tha thứ trước khi) sa ngã. – Loại đầu tiên được chữa lành nhờ việc kiêng tránh tội lỗi và niềm hy vọng tốt lành; còn loại sau – nhờ sự khiêm nhường và không phán xét ai cả.

61. Trong mọi việc làm và hành động của người, cả bên ngoài lẫn bên trong, hãy tự kiểm nghiệm xem liệu chúng có thực sự được thực hiện và hoàn thành để làm đẹp lòng Chúa hay không. Dấu hiệu cho thấy việc làm của chúng ta đẹp lòng Chúa, ở những người mới bắt đầu là sự tiến bộ trong sự khiêm nhường; ở những người trung bình là sự chấm dứt những xung đột nội tâm; còn ở những người hoàn hảo là sự gia tăng và dồi dào của ánh sáng Thần thánh.

62. Khi bầu trời trong xanh không còn mây mù, thì mặt trời tỏa sáng rực rỡ; cũng vậy, linh hồn đã được tha thứ tội lỗi và giải thoát khỏi những thói quen (và ý nghĩ) đầy dục vọng, chắc chắn sẽ nhìn thấy ánh sáng Thần thánh.

63. Một số người coi trọng nhất các phép lạ và những ân sủng thiêng liêng hữu hình khác, mà không biết rằng có nhiều ân sủng cao quý hơn nhiều, vốn ẩn giấu và do đó được bảo vệ khỏi sự sa ngã.

64. Người đã hoàn toàn thanh tẩy khỏi các dục vọng có thể nhìn thấy linh hồn của người lân cận – không phải bản thể của linh hồn ấy, mà là cấu trúc, cảm xúc và khuynh hướng của nó; còn người đang trên con đường tu tập thì vẫn đánh giá linh hồn qua những hành động thể xác của người ấy.

65. Những ai yếu đuối về linh hồn phải nhận biết sự viếng thăm của Chúa và lòng thương xót của Ngài dành cho họ qua những bệnh tật thể xác, những hoạn nạn và những cám dỗ bên ngoài; còn những ai đã hoàn thiện thì nhận biết sự viếng thăm của Chúa qua sự hiện diện của Thánh Thần trong họ, và qua sự gia tăng các ân tứ.

66. Trong số các thần ác có một con quỷ – kẻ tiên phong – ngay khi chúng ta thức dậy, nó liền đến cám dỗ chúng ta và làm ô uế những suy nghĩ đầu tiên của chúng ta. Hãy dâng những khoảnh khắc đầu tiên của ngày cho Chúa; vì ai mà bạn dâng cho trước, thì những khoảnh khắc đó sẽ thuộc về người ấy. Một bậc thầy tài giỏi nhất đã nói với tôi lời này, rất đáng chú ý: “Ngay từ đầu buổi sáng, tôi đã biết được toàn bộ diễn biến của ngày hôm đó”.

67. Trong những cám dỗ xảy ra với chúng ta, ma quỷ cố gắng xúi giục chúng ta nói hoặc làm điều gì đó thiếu khôn ngoan; và khi chúng không thể khuất phục được chúng ta, chúng sẽ lén lút tiếp cận, rồi bí mật gieo rắc lòng kiêu ngạo vào lời tạ ơn dành cho Thiên Chúa.

68. Những ai khôn ngoan hướng về cõi trên thì sau khi chết sẽ lên thiên đàng, còn những ai bám víu vào trần gian thì sẽ xuống địa ngục; vì đối với các linh hồn khi lìa khỏi thân xác, không có nơi thứ ba, trung gian nào cả.

69. Giống như con nai khát nước khao khát nước, các tu sĩ hãy khao khát thấu hiểu ý muốn tốt lành của Thiên Chúa; và không chỉ ý muốn ấy, mà còn cả khi ý muốn riêng của chúng ta hòa lẫn vào đó, và khi thậm chí có một sức mạnh đối nghịch đang hoạt động. Hơn nữa, họ còn phải xem xét kỹ lưỡng những việc nào cần được thực hiện ngay lập tức và không chậm trễ, và những việc nào cần thực hiện một cách thận trọng, không vội vàng.

70. Tất cả những ai muốn nhận biết ý muốn của Chúa, trước hết phải từ bỏ ý chí riêng của mình; và sau khi cầu nguyện với Chúa bằng lòng tin và sự đơn sơ chân thành, hãy thỉnh cầu các vị cha và anh em, với lòng khiêm nhường và không chút nghi ngờ trong tâm trí; và hãy tiếp nhận lời khuyên của họ như từ chính miệng Chúa, dù những lời khuyên đó có trái ngược với lý trí riêng của họ đi chăng nữa. – Những ai tuân theo quy tắc này mà không nghi ngờ gì đều tràn đầy lòng khiêm nhường. – Và Đức Chúa Trời không để họ bị lừa dối.

71. Một số người nhận biết ý muốn của Thiên Chúa như sau: họ gạt bỏ mọi khuynh hướng của tâm hồn hướng về ý muốn này hay ý muốn kia, tức là cả những gì thúc đẩy hành động lẫn những gì trái ngược với điều đó; và sau khi giải phóng tâm trí khỏi ý chí riêng, họ dâng nó lên Chúa với lời cầu nguyện nồng nhiệt, trong suốt khoảng thời gian đã định; và nhờ đó, họ đạt được sự hiểu biết về ý muốn của Ngài – hoặc là do Tâm Trí siêu việt thâm thì ý muốn ấy vào tâm trí họ, hoặc là do một trong những ý nghĩ đó hoàn toàn biến mất khỏi tâm hồn.

72. Một số người, qua những nỗi buồn và khó khăn mà công việc của họ gặp phải, kết luận rằng điều đó phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa. Ngược lại, một số người khác, nhờ sự giúp đỡ bất ngờ mà họ nhận được trong công việc của mình, cảm nhận rằng điều đó đẹp lòng Thiên Chúa, và tự nhủ: “Chỉ những ai chọn điều thiện thì Thiên Chúa mới giúp đỡ.”

73. Ai nhờ sự soi sáng từ trên cao mà đón nhận được Đức Chúa Trời trong lòng, thì sẽ sớm được biết về ý muốn thánh thiện của Đức Chúa Trời, cả trong những việc đòi hỏi phải hành động nhanh chóng lẫn những việc cho phép trì hoãn, theo cách thứ hai (tức là nhờ sự thuận lợi).

74. Đức Chúa Trời là Đấng công chính, và Ngài sẽ không đóng cửa lòng thương xót của Ngài đối với những ai gõ cửa với lòng khiêm nhường.

75. Trong mọi trường hợp, chúng ta phải xem xét ý định của mình: vì Chúa luôn quan sát điều đó trong mọi việc làm của chúng ta. Mọi điều không bị chi phối bởi sự thiên vị và mọi sự ô uế, và được thực hiện duy nhất vì Thiên Chúa chứ không phải vì bất cứ điều gì khác, sẽ được tính là điều tốt cho chúng ta, dù cho nó có thể chưa hoàn toàn là điều tốt.

76. Có những tâm hồn dũng cảm, vì tình yêu mãnh liệt dành cho Thiên Chúa và lòng khiêm nhường, nên dám thực hiện những việc vượt quá khả năng của mình; nhưng cũng có những tâm hồn kiêu ngạo, dám mạo hiểm thực hiện những việc tương tự (dưới sự xúi giục của kẻ thù chúng ta). Bởi vì kẻ thù của chúng ta thường cố tình xúi giục chúng ta làm những việc vượt quá khả năng của mình, để khi chúng ta không thành công trong những việc đó, chúng ta sẽ rơi vào tuyệt vọng và thậm chí từ bỏ cả những việc phù hợp với sức lực của mình – và như vậy sẽ trở thành trò cười cho kẻ thù của chúng ta.

77. Tôi đã thấy những người yếu đuối cả về tâm hồn lẫn thể xác, những người vì vô số tội lỗi của mình mà đã liều mình thực hiện những việc vượt quá khả năng của họ, nhưng không thể gánh vác nổi. Tôi đã nói với họ rằng Thiên Chúa phán xét sự sám hối không dựa trên mức độ nỗ lực, mà dựa trên mức độ khiêm nhường (kèm theo nước mắt, sự ăn năn và sự chán ghét tội lỗi).

78. Đôi khi cách giáo dục là nguyên nhân của những điều ác tột cùng, đôi khi là do giao du xấu; nhưng thường thì chính sự sa đọa của tâm hồn cũng đủ để dẫn nó đến sự diệt vong. Ai thoát khỏi hai điều ác đầu tiên, thì có lẽ cũng sẽ thoát khỏi điều ác thứ ba; còn ai bị điều ác thứ ba chi phối, thì người ấy không còn chỗ đứng ở bất cứ đâu. Không có nơi nào an toàn hơn thiên đàng, nhưng ngay cả ở đó, một số người cũng đã bị hủy diệt vì ý chí sa đọa của chính họ.

79. Trong số các linh hồn ô uế, có những kẻ xảo quyệt hơn những kẻ khác. Chúng không chỉ dừng lại ở việc dụ dỗ chúng ta sa vào tội lỗi, mà còn xúi giục chúng ta kết giao với những kẻ đồng lõa trong tội ác, nhằm gây ra những cực hình khủng khiếp nhất cho chúng ta. – Tôi đã thấy một người truyền thói quen tội lỗi của mình cho người khác; sau đó, khi tỉnh ngộ, anh ta bắt đầu ăn năn và từ bỏ tội lỗi; nhưng vì người được anh ta dạy dỗ vẫn không ngừng phạm tội, nên sự ăn năn của anh ta thực sự không có ý nghĩa gì cả.

80. Việc lắng nghe những câu chuyện về những việc làm vĩ đại và đức hạnh của các vị cha thiêng liêng khơi dậy lòng nhiệt thành trong trí tuệ và tâm hồn; còn việc lắng nghe những lời dạy của họ là ngọn đèn trong bóng tối, là sự dẫn dắt những người lạc lối trở về con đường chính đạo, là ánh sáng soi rọi cho những người mù lòa.

81. Ai mong muốn dâng lên Chúa một thân thể trong sạch và một trái tim thanh khiết, thì phải giữ lòng không giận dữ và sự tiết độ, bởi vì nếu thiếu hai đức tính này, mọi nỗ lực của chúng ta sẽ trở nên vô ích.

82. Trong các đức tính, có những “con gái” và có những “mẹ” của các đức tính. Người khôn ngoan sẽ nỗ lực hết sức để đạt được những “mẹ” ấy. Chính Thiên Chúa, bằng hành động của Ngài, dạy dỗ các “mẹ”, còn để dạy dỗ các “con gái”, thì có rất nhiều người hướng dẫn.

83. Chúng ta hãy lưu ý để sự thiếu thốn trong việc hưởng thụ (thức ăn) – đừng bù đắp bằng việc ngủ quá nhiều, và ngược lại; vì hành động như vậy là thiếu khôn ngoan.

84. Trong số các linh hồn ô uế cũng có những kẻ, vào đầu đời sống thiêng liêng của chúng ta, giải thích Kinh Thánh cho chúng ta. Chúng thường làm điều này trong lòng những người kiêu ngạo, và hơn nữa, trong lòng những người được đào tạo về các môn học thế gian, để từ từ lừa dối họ, cuối cùng đẩy họ vào tà giáo và sự phi báng. Chúng ta có thể nhận ra thần học ma quỷ này – hay đúng hơn là sự chống đối Thiên Chúa – qua sự bối rối, qua niềm vui hỗn loạn và vô trật tự nảy sinh trong tâm hồn khi những lời giải thích ấy diễn ra.

85. Chúng ta sẽ không bao giờ ngừng tiến bộ trong đức hạnh và tình yêu, dù trong thế giới này hay trong thế giới tương lai, luôn tiếp nhận ánh sáng mới của lý trí nhờ ánh sáng (sự soi sáng từ trên cao). Và các Thiên thần, những sinh linh thông tuệ ấy, cũng không bao giờ ngừng tiến bộ, mà luôn tiếp nhận vinh quang nối tiếp vinh quang, và trí tuệ nối tiếp trí tuệ.

86. Đừng là vị thẩm phán nghiêm khắc đối với những ai dùng lời nói để giảng dạy về những đức hạnh vĩ đại, trong khi lại lười biếng trong việc làm điều thiện; vì sự thiếu sót trong hành động thường được bù đắp bằng lợi ích của chính sự giảng dạy ấy. Chúng ta không phải ai cũng đạt được mọi điều một cách đồng đều:

có người vượt trội hơn về lời nói so với hành động, còn ở những người khác thì ngược lại, hành động mạnh mẽ hơn lời nói.

87. Thiên Chúa không phải là Đấng tạo ra điều ác; vì thế, những ai nói rằng một số đam mê là bản năng tự nhiên của tâm hồn thì đang lầm lẫn, vì họ không hiểu rằng chính chúng ta đã biến những bản tính tự nhiên hướng thiện của mình thành những đam mê. Ví dụ, theo bản chất, chúng ta có hạt giống để sinh con đẻ cái, nhưng chúng ta lại sử dụng nó cho sự dâm dục trái đạo lý; theo bản chất, trong chúng ta cũng có cơn giận, nhưng vốn là để chống lại con rắn cổ xưa, còn chúng ta lại dùng nó chống lại người lân cận; chúng ta được ban cho lòng ghen tị để chúng ta ghen tị vì những đức tính, nhưng chúng ta lại ghen tị vì những thói hư tật xấu... và những điều tương tự.

88. Linh hồn không lười biếng sẽ khơi dậy các quỷ dữ tấn công chính mình; khi các cuộc tấn công gia tăng, các vương miện cũng gia tăng theo. Ai không bị kẻ thù làm tổn thương sẽ không nhận được vương miện nào; còn ai không nản lòng trước những cuộc tấn công bất ngờ, thì các Thiên thần sẽ ca ngợi người ấy như một chiến binh dũng cảm.

89. Hãy không ngừng kiểm tra những biểu hiện của những ham muốn trong lòng mình; và bạn sẽ thấy rằng trong lòng mình có rất nhiều ham muốn, mà khi đang mắc các bệnh tật của tâm hồn, chúng ta không thể nhận ra, hoặc vì sự yếu đuối của chúng ta, hoặc vì thói quen tội lỗi đã ăn sâu bám rễ.

90. Các quỷ dữ thường lôi kéo chúng ta rời xa những việc nhẹ nhàng và hữu ích, và xúi giục chúng ta làm những việc khó khăn nhất.

91. Cuộc sống cộng đồng được tổ chức theo ý Chúa là nơi tẩy trắng tâm linh, xóa bỏ mọi vết nhơ, sự thô lỗ và mọi sự xấu xí của tâm hồn. Còn đời sống ẩn dật có thể được gọi là nơi nhuộm đẹp cho những ai trước tiên đã thanh tẩy bản thân khỏi dục vọng, lòng oán hận và tính nóng nảy, rồi sau đó mới lui về sống trong sự tĩnh lặng.

92. Ác quỷ dâm dục, ác quỷ giận dữ, ác quỷ ăn uống vô độ, ác quỷ chán nản và lười biếng không có tính chất làm kiêu ngạo tâm trí chúng ta (mà ngược lại, chúng khiêm nhường hóa nó), còn ác quỷ tham lam, ham quyền lực, nói nhiều, và nhiều ác quỷ khác thường kết hợp với tội ác và sự kiêu ngạo; và quỷ phán xét cũng giống như chúng trong điều này.

93. Nếu một tu sĩ, sau khi đến thăm những người thể tục hoặc tiếp đón họ tại nơi ở của mình, rồi sau một giờ hay một ngày khi chia tay với họ, lại bị mũi tên của nỗi buồn đâm trúng, thay vì vui mừng vì đã thoát khỏi cái lưới cản trở dòng chảy tâm hồn mình, thì người ấy đang trở thành sân chơi cho những đam mê như kiêu ngạo hay dâm dục.

94. Chúng ta phải suy xét kỹ lưỡng để biết khi nào và trong những trường hợp nào chúng ta nên đối đầu với các đối tượng của dục vọng và chiến đấu chống lại chúng, và khi nào nên lùi bước; vì đôi khi, do sự yếu đuối, ta có thể chọn cách chạy trốn để không chết về mặt tâm hồn.

95. Giống như những cơn gió, trong thời tiết êm đềm, chỉ làm xao động bề mặt biển, còn vào những lúc khác lại khuấy động tận đáy sâu, thì chúng ta cũng phải suy luận như vậy về những cơn gió của bóng tối; vì ở những người bị dục vọng chi phối, chúng làm xao động chính cảm xúc trong lòng, còn ở những người đã thành công – thì chỉ làm xao động bề mặt của trí tuệ mà thôi; chính vì thế, những người sau này nhanh chóng khôi phục lại sự tĩnh lặng vốn có trong tâm hồn mình, vốn vẫn còn nguyên vẹn.

96. Sự tiết độ là mẹ của sức khỏe; còn mẹ của sự tiết độ là suy nghĩ về cái chết và ký ức vững chắc về mặt đáng pha giấm, thứ mà Chúa chúng ta, Đấng Chủ Tể và Thiên Chúa, đã ném trái.

97. Sự im lặng là nguyên nhân và trợ thủ của sự trong sạch; việc ăn chay dập tắt những ham muốn xác thịt; còn sự ăn năn trong lòng là kẻ thù của những ý nghĩ xảo trá và dâm dục.

98. Cũng như con rắn không thể lột bỏ lớp da cũ nếu không chui qua khe hẹp, thì chúng ta cũng không thể từ bỏ những thói quen xấu xa trước đây, sự mục nát của linh hồn, và bộ áo của con người cũ, nếu không đi qua con đường hẹp và chật hẹp của việc ăn chay và sự từ bỏ.

99. Cũng như những quả trứng được sưởi ấm dưới đôi cánh sẽ nảy mầm, thì những ý nghĩ được giấu kín khỏi vị cha thiêng liêng cũng sẽ biến thành hành động.

100. Giống như những con ngựa tốt, khi chạy cùng nhau, chúng khích lệ lẫn nhau, thì trong đời sống chung của những anh em tốt lành, người này cũng khích lệ người kia hướng đến lòng nhiệt thành lành mạnh.

101. Cũng như những đám mây che khuất mặt trời, những ý nghĩ gian xảo cũng làm mờ tối và hủy hoại tâm trí.

102. Giống như những người nghèo khó, khi nhìn thấy kho báu của vua, lại càng nhận ra sự nghèo khó của mình, thì linh hồn, khi đọc những câu chuyện về các đức tính vĩ đại của các Thánh Tổ Phụ, cũng bất giác càng khiêm nhường hơn trong cách suy nghĩ của mình.

103. Giống như người mang theo hương thơm, dù không muốn cũng toát ra mùi hương dễ chịu, thì người có Thánh Thần của Chúa ngự trong lòng cũng được nhận biết qua lời nói và sự khiêm nhường của mình.

104. Cũng như những tên trộm sẽ không liều lĩnh xông vào nơi mà chúng thấy vũ khí của nhà vua đang nằm đó; thì những kẻ trộm trong tâm trí cũng không dễ dàng dám đến cướp bóc người nào đã kết hợp lời cầu nguyện với trái tim mình và củng cố nó trong lòng.

105. Cũng như con tàu có người lái giỏi, nhờ ơn Chúa, an toàn cập bến; thì linh hồn có vị mục tử tốt lành cũng dễ dàng lên trời, dù trước đây đã phạm nhiều tội lỗi.

106. Giống như người không có người dẫn đường dễ dàng lạc lối trên con đường của mình, dù có thông minh đến đâu, thì người tự ý bước đi trên con đường tu hành cũng dễ dàng sa ngã, dù có biết hết mọi sự khôn ngoan của thế gian này.

107. Ai yếu đuối về thể xác và đã phạm nhiều tội ác nặng nề, thì hãy bước đi trên con đường khiêm nhường và các đức tính liên quan đến nó; vì người ấy không thể tìm thấy sự cứu rỗi nào khác.

108. Việc nhận ra tội lỗi sinh ra sự từ bỏ tội lỗi; còn sự từ bỏ tội lỗi chính là khởi đầu của sự sám hối. Khởi đầu của sự sám hối là khởi đầu của sự cứu rỗi, còn khởi đầu của việc thực hiện sự cứu rỗi là quyết tâm tốt lành (làm đẹp lòng Thiên Chúa). Quyết tâm tốt lành này sinh ra những việc làm, còn khởi đầu của những việc làm ấy chính là các đức tính. Khởi đầu của các đức tính là sắc thái, còn sắc thái của đức tính là hành động. Sự sinh ra của đức tính là sự liên tục (của suy nghĩ và sự nhiệt thành về nó), còn thành quả và kết quả của suy nghĩ liên tục (và sự nhiệt thành) là thói quen. Nguồn gốc của thói quen là việc rèn luyện tâm hồn bằng điều thiện; còn việc rèn luyện tâm hồn chính là mẹ của sự kính sợ. Sự kính sợ sinh ra việc tuân giữ các điều răn, cả trên trời lẫn dưới đất; còn việc tuân giữ các điều răn chính là dấu hiệu của tình yêu. Khởi đầu của tình yêu là sự giàu có của lòng khiêm nhường, sự giàu có của lòng khiêm nhường là sự trọn vẹn của tình yêu, – và sau đó là sự ngự trị trọn vẹn của Thiên Chúa nơi những ai đã trở nên trong sạch lòng nhờ sự vô dục; *“vì những người ấy sẽ được thấy Thiên Chúa”* (Mt 5,8).

4. Về cuộc chiến chống lại tám đam mê chính

1. Cuộc chiến chống lại sự ham ăn

1. Sẽ thật kỳ lạ nếu có ai đó, trước khi xuống mồ, lại thoát khỏi những cám dỗ từ dạ dày.

2. Khi bị dục vọng ăn uống quá độ chi phối, dạ dày, dù đã no nê, vẫn gào thét: “Ta đói!”; và dù đã chật ních và phình to vì ăn quá độ, nó vẫn kêu lên: “Ta đói.” Dục vọng này, khi thấy thức ăn trước mắt, xúi giục người ta nuốt chửng tất cả chỉ trong một lần.

3. Ai vuốt ve con sư tử thì thường thuần hóa được nó; còn ai chiều chuộng thân xác thì lại làm tăng thêm sự hung dữ của nó.

4. Nô lệ của dạ dày tìm kiếm những món ăn nào để tôn vinh ngày lễ; còn nô lệ của Đức Chúa Trời thì suy nghĩ xem nên làm giàu bằng những ân tứ nào.

5. Khi khách đến, kẻ ham ăn sẽ tỏ ra hiếu khách, bị sự tham ăn xúi giục; và nghĩ rằng cơ hội mang lại niềm vui cho khách cũng là sự cho phép để làm mọi điều. Việc tiếp khách được coi là cái cớ để uống rượu; và dưới vỏ bọc che giấu đức hạnh, người ấy trở thành nô lệ của dục vọng.

6. Thường thì lòng kiêu ngạo đối đầu với thói ăn uống vô độ; và hai dục vọng này tranh đấu với nhau vì vị tu sĩ nghèo khổ, như thể anh ta là một nô lệ đã bị mua chuộc. Thói ăn uống vô độ ép buộc phải buông thả, còn lòng kiêu ngạo thì xúi giục phải phô trương đức hạnh của mình; nhưng người khôn ngoan tránh xa cả hai vực thẳm đó; và biết tận dụng thời cơ thuận lợi để dùng dục vọng này kiềm chế dục vọng kia.

7. Nếu xác thịt vẫn còn nổi loạn, thì phải kiềm chế nó bằng sự tiết độ, mọi lúc mọi nơi. Khi nó đã lắng xuống (dù tôi không hy vọng điều đó sẽ xảy ra trước khi chết), thì lúc đó chúng ta mới có thể giấu sự tiết độ của mình trước mặt người khác.

8. Nếu cha linh hướng của bạn – một người trẻ – cho phép bạn uống rượu trong các bữa tiệc, thì hãy xem xét bản thân ngài: nếu ngài kính sợ Thiên Chúa, thì bạn có thể uống một chút; còn nếu ngài không hoàn toàn sáng suốt, thì tốt hơn hết là bạn, dù ngài có ban phúc lành, vẫn nên giữ sự tiết chế, đặc biệt khi bạn vẫn đang chiến đấu với ngọn lửa dục vọng xác thịt.

9. Trong việc kiềm chế dạ dày, hãy áp dụng sự từ từ khôn ngoan: trước hết loại bỏ thức ăn gây béo, sau đó là thức ăn kích thích, và cuối cùng là thức ăn ngọt ngào. Hãy cho dạ dày của mình thức ăn vừa đủ và dễ tiêu hóa, để bằng sự no đủ vừa phải, loại bỏ sự tham lam của nó, và nhờ việc tiêu hóa thức ăn nhanh chóng, thoát khỏi sự kích thích, như thoát khỏi một tai họa.

10. Đối với những ai chưa sa ngã, sự kiêng khem đặc biệt chỉ cần thiết khi dục vọng trỗi dậy; còn đối với những ai đã sa ngã, sự kiêng khem ấy là cần thiết cho đến tận lúc chết; cho đến giây phút cuối cùng, họ đừng cho thân xác mình bất kỳ sự an ủi nào và hãy chiến đấu với nó mà không hề thỏa hiệp. Những người thuộc nhóm đầu tiên chỉ cần luôn duy trì sự trật tự và thanh tịnh của tâm trí; còn những người thuộc nhóm sau còn phải làm hài lòng Thiên Chúa bằng sự than khóc và sự hao mòn của tâm hồn (do đói khát).

11. Hãy kiềm chế dạ dày bằng suy nghĩ về ngọn lửa tương lai. Khi phục tùng dạ dày, một số người (do bị kích thích bởi dục vọng) cuối cùng đã tự cắt bỏ bộ phận sinh dục của mình – và chết một cái chết kép. Hãy quan sát kỹ và bạn sẽ thấy rằng việc ăn uống quá độ chính là nguyên nhân duy nhất khiến chúng ta chìm đắm (trong biển dục vọng).

12. Tâm trí của người ăn chay cầu nguyện trong sự tỉnh táo, còn tâm trí của kẻ không kiềm chế thì tràn ngập những ảo tưởng ô uế. Việc thỏa mãn dạ dày làm cạn kiệt nguồn nước mắt, còn dạ dày được làm khô cạn nhờ sự kiêng khem lại sinh ra dòng nước mắt.

13. Ai phục vụ dạ dày của mình, mà đồng thời lại muốn chiến thắng tinh thần dâm dục; người ấy giống như kẻ dập tắt lửa bằng dầu.

14. Khi dạ dày bị kiềm chế, thì lòng cũng trở nên khiêm nhường; còn nếu dạ dày được an ủi bằng thức ăn, thì lòng sẽ bay bổng theo những suy nghĩ.

15. Hãy kiềm chế dạ dày bằng sự tiết chế, – và như vậy người sẽ bịt miệng mình lại; vì lưỡi lấy sức mạnh từ sự dư dật của thức ăn.

16. Ai làm no bụng mình thì làm giãn nở các cơ quan nội tạng; còn ai kiềm chế bụng mình thì các cơ quan đó dần dần co lại; khi đã co lại, chúng không còn đòi hỏi và cũng không nhận nhiều thức ăn nữa.

17. Hãy biết rằng ma quỷ thường ngồi trên dạ dày, không cho con người no nê, dù cho người ấy có ăn hết mọi thức ăn của Ai Cập và uống cạn hết nước sông Nile đi chăng nữa.

18. Nếu người đã hứa với Chúa Kitô rằng sẽ đi trên con đường hẹp và chật hẹp, thì hãy kiềm chế dạ dày của người. “*Con đường rộng*” của sự ham ăn, “*dẫn đến sự hủy diệt*” của sự dâm dục, “*và nhiều người đi trên đó*”, nhưng “*cửa hẹp và con đường chật hẹp*” của sự tiết độ, “*dẫn đến sự sống*” của sự trong sạch, “*và ít người đi vào đó*” (Mt 7,14).

19. Khi ngồi trước bàn tiệc đầy ắp thức ăn, hãy hình dung trong tâm trí mình về cái chết và sự phán xét; vì chỉ bằng cách đó, người mới có thể kiềm chế được phần nào cơn thèm ăn quá độ. Khi uống rượu, hãy luôn nhớ đến giám và mật đắng của Chúa người; và như vậy, hoặc người sẽ giữ được sự tiết độ, hoặc ít nhất, khi tỉnh táo lại, người sẽ khiêm nhường hóa tâm trí mình.

20. Thói ăn uống vô độ là nguyên nhân của mọi sự sa ngã và vi phạm (lời thề) trong các cộng đoàn tu sĩ. Nếu người chiến thắng được bà chúa này, thì mọi nơi đều sẽ giúp người đạt đến sự vô dục; còn nếu bà ta thống trị người, thì cho đến tận lúc xuống mộ, người sẽ khốn khổ khắp mọi nơi.

21. Sự nhớ đến cái chết một cách sống động sẽ dập tắt sự thiếu tiết chế trong ăn uống; và khi sự thiếu tiết chế trong ăn uống được dập tắt bằng lòng khiêm nhường, thì những dục vọng khác cũng sẽ bị cắt đứt cùng lúc.

22. Có lần, khi tôi còn trẻ, tôi đến một thành phố hay một làng nào đó, và tại đó, trong lúc ăn trưa, những ý nghĩ về sự tham ăn và sự kiêu ngạo bỗng dưng ập đến; nhưng vì sợ những hậu quả của sự tham ăn, tôi đã suy xét rằng thà để sự kiêu ngạo chiến thắng mình còn hơn. Ở những người thể tục, gốc rễ của mọi điều ác là lòng tham tiền, còn ở các tu sĩ – đó là sự ăn uống quá độ.

23. Tôi đã thấy những người có đức hạnh, vì một nhu cầu nào đó, đã cho dạ dày được nói lòng một chút trong việc ăn uống, sau đó lại làm mệt mỏi thân xác tội lỗi này bằng việc đứng suốt đêm; và qua đó, họ dạy cho nó vui vẻ từ chối sự no nê.

24. Việc không thể nào làm được là ngay từ khi mới vào đời tu, đã hoàn toàn thanh tịnh khỏi sự ăn uống quá độ và lòng kiêu ngạo. Nhưng chúng ta không nên chống lại lòng kiêu ngạo bằng cách làm thỏa mãn dạ dày.

25. Giống như một tội nhân đã bị tuyên án và đang trên đường đến nơi hành quyết, không bàn luận về những trò giải trí của dân chúng; cũng vậy, ai thực sự than khóc vì tội lỗi của mình sẽ không chiều chuộng dạ dày.

26. Cũng như trong đồng phân nhiều sinh ra nhiều con giun, thì từ việc ăn uống quá độ cũng sinh ra nhiều sự sa ngã, những ý nghĩ xảo trá và những giấc mơ (đáng xấu hổ).

27. Nếu cực điểm của sự ham ăn là ép buộc bản thân phải ăn khi không muốn, thì cực điểm của sự kiêng khem sẽ là kiểm chế bản năng của mình khi nó đang thèm khát, dù lúc đó nó không có lỗi gì cả.

28. Cũng như những con chim béo phì không thể bay cao, thì người chiều chuộng xác thịt của mình cũng không thể lên trời.

29. Bùn khô không còn hấp dẫn lợn nữa, cũng như thân xác héo mòn vì những việc làm vất vả sẽ không còn làm hài lòng ma quỷ nữa.

30. (*Lời thú tội về sự ham ăn*). Làm sao các người muốn thoát khỏi ta, khi ta gắn liền với bản chất của các người? – Cánh cửa của ta là nhu cầu ăn uống, còn thói quen khiến ta trở nên vô độ – chính thói quen ấy, cùng với sự vô cảm của tâm hồn và sự lãng quên cái chết, lại trở thành nền tảng cho sự đam mê dành cho ta. – Con trai trưởng của ta là sự dâm dục, quái vật thứ hai sau nó là sự cứng lòng, còn thứ ba là sự uể oải. Biền những ý nghĩ xấu xa, những con sóng ô uế, vực thẳm của những thứ dơ bẩn không thể gọi tên – tất cả cũng đều xuất phát từ ta. Các con gái của ta là: sự lười biếng, lời nói nhiều, sự ngang ngược, sự chế giễu, sự phạm thượng, sự cãi lại, sự tàn nhẫn, sự bất tuân, sự vô cảm, sự bị trói buộc của tâm trí, sự tự khoe khoang, sự kiêu ngạo và tự tin điên rồ, tình yêu thể gian, theo sau là lời cầu nguyện bị ô uế, sự bay bổng của tư tưởng và thường là những tai họa bất ngờ; và sau tất cả những điều đó là sự tuyệt vọng – cơn cuồng nộ dữ dội nhất trong mọi đam mê. – Ký ức về những tội lỗi nổi dậy chống lại ta, nhưng không thể chiến thắng. Suy nghĩ về cái chết thù địch mãnh liệt với ta, nhưng không có gì trong con người có thể xóa bỏ ta hoàn toàn. Ai đã đón nhận Đấng An Ủi, người ấy sẽ thành kính than thở với Ngài về tôi, và khi Ngài được nài xin, Ngài sẽ không để tôi hành động trong lòng họ một cách cuồng nhiệt. Còn những ai chưa nếm trải Ngài thì bằng mọi cách tìm cách đắm chìm trong sự ngọt ngào của tôi.

2. Cuộc chiến chống lại sự dâm dục

1. Sự no nê của dạ dày là mẹ của sự dâm dục, còn sự kiềm chế dạ dày là nguồn gốc của sự trong sạch.

2. Khi chúng ta no nê, tinh thần ham ăn sẽ rời đi, và gửi đến chúng ta tinh thần dâm dục, báo cho nó biết chúng ta đang ở trong tình trạng nào, và nói: “Hãy đi và cám dỗ người nọ, bụng hân đã no nê, nên người sẽ chỉ phải vất vả một chút thôi”. Kể ấy, khi đến, mỉm cười và, trói tay chân chúng ta bằng giấc ngủ, rồi làm mọi điều nó muốn với chúng ta, làm ô uế linh hồn bằng những giấc mơ và thân xác bằng những cơn dâm dục.

3. Không ai trong số những người đã được huấn luyện để giữ sự trong sạch nên tự cho rằng mình đã đạt được nó, vì việc chinh phục bản tính của chính mình là điều không thể; và nơi nào bản tính bị chinh phục, thì ở đó người ta nhận biết sự giáng lâm của Đấng cao hơn bản tính; vì, không có gì để bàn cãi, cái nhỏ hơn sẽ bị cái lớn hơn loại bỏ.

4. Khởi đầu của sự trong sạch là khi ý nghĩ không gắn liền với những ham muốn dâm dục, và thỉnh thoảng trong giấc ngủ xảy ra những sự phóng tính mà không kèm theo những ảo tưởng; giai đoạn giữa của sự trong sạch là khi những phản ứng tự nhiên chỉ xuất phát từ sự no nê của thức ăn, và không kèm theo những ảo tưởng hay sự phóng tính; còn đỉnh cao của sự trong sạch là việc chế ngự thân xác, được tiền đề bằng việc chế ngự những ý nghĩ ô uế.

5. Người xua đuổi con chó dâm dục bằng lời cầu nguyện giống như người đang chiến đấu với con sư tử; ai đánh bại nó bằng sự chống cự, người ấy giống như kẻ khiến kẻ thù phải tháo chạy và truy đuổi nó; còn ai đã hoàn toàn thoát khỏi chính sự cám dỗ ấy, một lần và mãi mãi khiến nó không thể tiếp cận mình được nữa, thì dù vẫn còn ở trong thân xác, nhưng đã sống lại từ nắm mồ.

6. Nếu dấu hiệu của sự trong sạch là không nảy sinh ham muốn ngay cả trong những giấc mơ khi ngủ, thì chắc chắn mức độ dâm dục tội cùng sẽ là – phải chịu đựng sự kích thích ngay cả khi tỉnh táo chỉ từ những suy nghĩ và ký ức.

7. Ai chiến đấu với kẻ thù này bằng lao động thể xác và mồ hôi, thì giống như người trói kẻ thù của mình bằng dây thừng; ai chiến đấu chống lại kẻ thù bằng sự kiêng khem và tỉnh thức, thì giống như người đã xiềng xích kẻ thù bằng xiềng sắt; còn ai trang bị chống lại nó bằng sự khiêm nhường, không giận dữ và lòng khao khát, thì giống như người đã giết chết kẻ thù và chôn giấu xác nó trong cát.

8. Có người thì bằng những chiến công, có người thì bằng sự khiêm nhường, và có người thì nhờ sự soi sáng từ bên trong của Thiên Chúa mà trói buộc được kẻ hành hạ này. Người thứ nhất giống như sao mai, người thứ hai – như trăng tròn, còn người thứ ba – như mặt trời rực rỡ; nhưng tất cả họ đều có nơi ở trên trời.

9. Con cáo giả vờ ngủ, còn quỷ dữ thì giả vờ trong sạch; con cáo làm vậy để lừa dối con chim, còn quỷ dữ làm vậy để hủy diệt linh hồn. Đừng tin vào thân xác phù du này suốt cả cuộc đời; và đừng dựa dẫm vào nó cho đến khi chúng ta được đứng trước mặt Đức Kitô.

10. Với những người mới bắt đầu, việc sa ngã vào các tội lỗi xác thịt thường xảy ra do sự dư dật của thức ăn; với những người ở mức trung bình, điều đó xảy ra do kiêu ngạo, và cũng vì cùng lý do như với những người mới bắt đầu; nhưng với những người đang tiến gần đến sự hoàn hảo – điều đó chỉ xảy ra do việc phán xét người khác.

11. Một số người ca ngợi những người thiên bẩm sinh (từ khi sinh ra) như những người đã được giải thoát khỏi sự dày vò của xác thịt; còn tôi thì ca ngợi những người hàng ngày tự thiên mình, và bằng ý nghĩ, như một con dao, đã quen tự cắt bỏ bản thân.

12. Đừng nghĩ rằng có thể đánh bại ma quỷ dâm dục bằng những lời phản bác và bằng chứng; phía nó có những lý do được chúc phúc, vì nó chiến đấu với chúng ta bằng chính bản tính của chúng ta.

13. Ai hy vọng chiến đấu với xác thịt của mình, hoặc chiến thắng nó bằng sức lực riêng, thì đang nỗ lực một cách vô ích. Bởi vì, nếu Chúa không phá hủy ngôi nhà của dục vọng xác thịt, và không xây dựng ngôi nhà của linh hồn, thì người cố gắng tự mình thành công trong việc này dù có thức trắng đêm và ăn chay cũng chỉ là vô ích.

14. Hãy dâng lên trước mặt Chúa sự yếu đuối của bản tính mình, nhận thức rõ sự bất lực của mình trong mọi sự, thì bạn sẽ nhận được ân sủng của sự trong sạch một cách không thể nhận thấy.

15. Những ai trượt chân và sa ngã vào hố sâu của dục vọng sẽ bị tách xa khỏi những người đang leo lên và xuống trên cái thang (mà Giacóp đã thấy), và để họ có thể tiếp tục cuộc leo thang ấy, họ cần phải đổ nhiều mồ hôi và thực hành sự kiên khem đến cùng cực.

16. Có sự dâm dục ngay cả khi chưa biết đến vợ – điều này, vì trái với tự nhiên, gây ra nỗi đau khổ lớn hơn. Đó là một loại cái chết và sự hủy diệt mà chúng ta luôn mang trong mình, nhất là trong tuổi trẻ. Nhưng tôi không dám công bố sự diệt vong này qua lời viết, bởi vì bàn tay tôi bị ngăn cản bởi lời phán: *“Những điều đáng xấu hổ thì đừng nói ra”* và đừng viết (Ê-phê-sô 5:12).

17. Kẻ thù vô nhân đạo, kẻ xúi giục phạm tội dâm dục, trình bày Đức Chúa Trời như Đấng nhân từ, gieo rắc ý nghĩ rằng Ngài tỏ ra khoan dung lớn lao đối với đam mê này, như thể nó là điều tự nhiên. Nhưng hãy quan sát kẻ xảo quyệt này, và bạn sẽ thấy rằng, sau khi phạm tội này, hắn đã trình bày Đức Chúa Trời theo một cách khác – chỉ là Đấng công bình và không tha thứ. Lời xúi giục đầu tiên của hắn nhằm lôi kéo chúng ta vào tội lỗi, còn lời thứ hai – nhằm đẩy chúng ta vào tuyệt vọng.

18. Khi, sau khi phạm tội, nỗi buồn bã và tuyệt vọng dày vò chúng ta, thì lúc đó chúng ta thường không dễ dàng sa ngã thêm nữa; nhưng khi những cảm xúc ấy lắng xuống, thì kẻ thù độc ác lại bắt đầu thuyết phục chúng ta về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời.

19. Chúa, Đấng bất diệt và vô hình, vui mừng vì sự trong sạch và sự không suy đồi của thân thể chúng ta; còn ma quỷ thì không có gì làm chúng vui mừng bằng sự dâm dục hôi thối, và chúng không yêu thích đam mê nào bằng đam mê này, thứ làm ô uế thân thể.

20. Nguồn gốc của sự ngọt ngào (của những trái cây mang lại sự an ủi) là đất và sương; còn nguồn gốc của sự thanh tịnh là sự im lặng kết hợp với sự vắng lời. Sự trong sạch của thân thể, đạt được chỉ bằng sự im lặng, khi hòa nhập với thế gian, thường không giữ được sự vững vàng; còn sự trong sạch đạt được nhờ sự vắng lời – thì ở mọi nơi đều hoàn hảo và vững vàng.

21. Ai chỉ cố gắng dập tắt cuộc chiến này bằng sự kiên khem, thì giống như người đang cố gắng bơi lên khỏi vực thẳm biển cả chỉ bằng một tay. Hãy kết hợp sự khiêm nhường với sự kiên khem; vì cái trước mà thiếu cái sau thì sẽ trở nên vô ích.

22. Khi thấy trong lòng mình có một đam mê nào đang thống trị, hãy trang bị vũ khí chống lại chính đam mê đó hơn hết thảy, đặc biệt là chống lại kẻ thù tự nhiên ngay trong chính bản thân mình. Vì nếu chúng ta không cùng nhau chiến thắng đam mê này, thì việc chiến thắng những đam mê khác cũng chẳng mang lại lợi ích gì cho chúng ta; nhưng khi đã đánh bại “kẻ Ai Cập” này, chắc chắn chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng Thiên Chúa trong bụi cây khiêm nhường.

23. Khi đang bị cám dỗ, tôi đã cảm nhận được niềm vui, nước mắt và sự an ủi, và vì còn non nớt, tôi đã lầm tưởng đó là thành quả thiêng liêng, nhưng thực ra đó là sự quyến rũ của kẻ thù.

24. Đừng để mình bị lừa dối, hỡi chàng trai trẻ! Tôi đã thấy một số người cầu nguyện cho những người họ yêu mến, những người, dù bị thúc đẩy bởi dục vọng, lại nghĩ rằng mình đang thực hiện bổn phận của tình yêu thánh thiện.

25. Khi chúng ta nằm xuống giường, đó chính là lúc chúng ta cần phải tỉnh táo nhất; bởi vì lúc đó, tâm trí tách khỏi thân xác sẽ chiến đấu với các quý dữ; và nếu tâm trí ấy chưa cắt đứt sự đồng cảm với sự ngọt ngào của dục vọng, thì nó sẽ dễ dàng trở thành kẻ phản bội.

26. Hãy để ký ức về cái chết ru ngủ và thức dậy cùng với người, cùng với lời cầu nguyện của Chúa Giê-su; vì không có gì có thể mang lại cho người sự che chở mạnh mẽ đến thế trong giấc ngủ, ngoài những việc làm này.

27. Đôi khi trong giấc ngủ xảy ra những cơn mất kiểm soát do ăn uống quá độ, và nói chung là do sự an nhàn quá mức của xác thịt; đôi khi – do kiêu ngạo, khi chúng ta, sau một thời gian dài không gặp phải những cơn mất kiểm soát, lại tự cao tự đại vì điều đó; đôi khi – do việc chúng ta lên án người lân cận; đôi khi – và chỉ đơn thuần là do sự ghen tị của ma quỷ. Đức Chúa Trời cho phép điều này xảy ra với một số người, để qua những tai ương này, Ngài dạy họ sự khiêm nhường.

28. Đừng để bản thân suy nghĩ vào ban ngày về những giấc mơ đã qua; vì đó cũng là mưu đồ của ma quỷ, nhằm làm ô uế chúng ta khi đang tỉnh táo bằng những giấc mơ.

29. Trong cơn bão cảm dỗ bởi dục vọng, những điều sau đây sẽ là sự trợ giúp quý báu cho chúng ta: áo lông thú, tro tàn, việc đứng cầu nguyện suốt đêm, đói khát, cơn khát thiêu đốt chỉ được xoa dịu bằng vài giọt nước, việc ở lại nghĩa trang, và hơn hết là sự khiêm nhường trong lòng; và nếu có thể, một vị cha linh hướng, hoặc một người anh em siêng năng, sẵn sàng giúp đỡ, và giàu kinh nghiệm; vì tôi coi đó là một phép lạ, nếu ai đó có thể một mình, bằng chính sức mình, cứu con thuyền của mình khỏi vực thẳm này.

30. Có một người, khi nhìn thấy một người phụ nữ đẹp lạ thường, đã ngợi khen Đấng Tạo Hóa vì nàng. Khi ngắm nhìn nàng, tình yêu dành cho Thiên Chúa bùng cháy trong lòng anh ta và dòng nước mắt tuôn trào từ đôi mắt. Và thật kỳ diệu khi thấy rằng điều mà đối với người khác có thể dẫn đến sự diệt vong, đối với anh ta lại trở thành vương miện (của chiến thắng) vượt trên bản tính. Nếu một người như vậy luôn có cùng cảm xúc và hành động trong những trường hợp tương tự, thì anh ta đã nhận được sự bất diệt trước khi sự phục sinh chung diễn ra.

31. Chúng ta cũng phải tuân theo nguyên tắc tương tự khi nói đến những bài thánh ca và những bài hát. Những người yêu mến Thiên Chúa thường được khơi dậy bởi cả những bài hát trần thế lẫn thiêng liêng để hướng tới niềm vui thánh thiện, tình yêu của Thiên Chúa và những giọt nước mắt, còn những kẻ ham mê khoái lạc thì lại hướng tới điều ngược lại.

32. Một số người cho rằng sau khi phạm tội xác thịt thì không thể được gọi là trong sạch, nhưng tôi, khi bác bỏ quan điểm của họ, nói rằng ai muốn thì có thể và dễ dàng biến cây ô liu hoang dã thành cây tốt bằng cách ghép cành. Nếu chìa khóa Nước Trời được giao phó cho người còn trinh về thể xác, thì quan điểm của những người nói trên có lẽ là đúng. Nhưng xin để người nào, dù đã kết hôn, vẫn trở nên trong sạch và mang chìa khóa Nước Trời, làm cho họ phải xấu hổ.

33. Con rắn của dục vọng xác thịt có nhiều hình dạng: đối với những ai chưa nếm trải sự ngọt ngào của nó, nó xúi giục họ – chỉ cần nếm thử một lần rồi thôi; còn đối với những ai đã nếm trải, con rắn xảo quyệt này lại xúi giục họ nếm thử lần nữa. Nhiều người trong số những người đầu tiên, vì không biết đến điều ác này, nên được thoát khỏi sự cám dỗ; còn những người sau, vì đã nếm trải sự ghê tởm này, nên phải chịu đựng sự cám dỗ và xúi giục. Tuy nhiên, điều ngược lại cũng thường xảy ra.

34. Khi chúng ta thức dậy sau giấc ngủ với tâm trạng tốt lành và bình an, điều đó xảy ra nhờ sự tác động thâm lặng của các Thánh Thiên Thần, đặc biệt nếu chúng ta đã chìm vào giấc ngủ trong sự cầu nguyện và tỉnh táo. Nhưng cũng có lúc chúng ta thức dậy với tâm trạng u ám và bức bối, do bị ảnh hưởng bởi những giấc mơ xấu.

35. Không có gì lạ khi cái vô hình chiến đấu với cái vô hình; nhưng điều kỳ diệu, và thực sự là một điều kỳ diệu tuyệt vời, là người mang thân xác lại có thể đánh đuổi những kẻ thù vô hình, trong cuộc chiến chống lại chính thân xác của mình, vốn thù địch và xảo quyệt.

36. Các vị cha đáng kính cho rằng: có cái gọi là “*sự liên tưởng*”, có cái gọi là “*sự kết hợp*”, có cái gọi là “*sự sắp xếp*”, có cái gọi là “*sự chi phối*”, có cái gọi là “*cuộc chiến*”, và có cái gọi là “*cái gọi là đam mê trong tâm hồn*”. Họ định nghĩa rằng “*sự gắn kết*” là một từ đơn giản (ý nghĩ), hoặc hình ảnh của một vật nào đó, lại hiện ra trong tâm trí và được đưa vào trái tim; “*sự kết hợp*” là cuộc đối thoại với hình ảnh đã hiện ra, có thể kèm theo đam mê hoặc không; “*sự hòa quyện*” là sự hướng về những gì đã thấy của tâm hồn, đi kèm với sự say mê; *sự say mê* là sự cuốn hút cưỡng bức và bất tự nguyện của trái tim đối với điều đã thấy, hoặc sự hòa quyện hoàn toàn của nó với điều đó, phá vỡ trật tự tốt đẹp của chúng ta; “*Cuộc đấu tranh*” được gọi là sự chống cự quyết liệt trước kẻ đối đầu, kết thúc bằng chiến thắng hoặc thất bại – tùy ý; còn “*đam mê*” được gọi

là trạng thái ham muốn mãnh liệt, vốn đã ẩn náu trong tâm hồn, rồi qua thói quen lâu dài trở thành như một tính chất tự nhiên của nó, đến nỗi tâm hồn tự nguyện và tự nhiên hướng tới việc thỏa mãn nó. Trong tất cả những điều này, điều đầu tiên là vô tội; điều thứ hai không hoàn toàn vô tội; còn điều thứ ba có thể là tội lỗi hoặc vô tội, tùy thuộc vào bản chất của người thực hành. Cuộc đấu tranh này có thể dẫn đến vinh quang hoặc đau khổ. Việc bị chi phối bởi dục vọng phải chịu sự phán xét: khi xảy ra trong lúc cầu nguyện thì thuộc trường hợp này, còn khi xảy ra vào thời điểm khác thì thuộc trường hợp khác – có khi là khi suy nghĩ về những điều vô nghĩa, có khi là khi suy nghĩ về những điều xấu xa. Còn *đam mê* thì chắc chắn bị lên án trong mọi trường hợp, và nếu không được thanh tẩy bằng sự sám hối tương xứng, sẽ phải chịu sự đau khổ vĩnh viễn. Nhưng ai đối xử với điều đầu tiên, tức là sự bám víu, một cách vô cảm (loại bỏ nó, không dừng lại chú ý vào nó), thì người đó sẽ cắt đứt ngay lập tức mọi điều tiếp theo.

37. Những vị Thánh Cha sáng suốt và khôn ngoan nhất còn nhận ra một loại ý nghĩ khác, tinh tế hơn tất cả những điều đã nêu trên. Người ta gọi đó là “con xâm lấn của tư tưởng” – thứ mà không có thời gian cụ thể, không có lời nói hay hình ảnh, với tốc độ của mũi tên, gieo rắc dục vọng vào tâm hồn người bị cảm dỗ. Không có gì nhanh hơn trong thể xác, không có gì nhanh hơn và tức thì hơn trong tâm hồn – so với việc ý nghĩ này, chỉ bằng một lời nhắc nhở tinh tế – vừa vô thời gian, vừa không thể diễn tả bằng lời, và đối với một số người thậm chí còn không thể nhận biết – bỗng nhiên hiện diện trong tâm hồn, mà không cần trao đổi hay thỏa thuận trước với nó. – Ai có thể, qua nước mắt, thấu hiểu (hiểu, thấu hiểu) sự tinh tế của ý nghĩ này, thì người đó có thể giải thích cho chúng ta cả việc tại sao tâm hồn lại có thể, chỉ từ một cái nhìn, hay một cái chạm tay, hay khi nghe tiếng hát, mà say đắm sa ngã (bị ô uế và suy đồi bởi dục vọng) mà không hề nghĩ đến hay có ý định làm điều đó.

38. Đôi khi dục vọng, nảy sinh từ bên trong tâm hồn, lan sang thân xác; còn đôi khi lại từ thân xác lan sang tâm hồn. Trường hợp sau thường xảy ra với những người sống trong thế gian, còn trường hợp trước – với những ai đang sống đời tu hành, do sự thiếu thốn về vật chất (hay yếu tố kích thích dục vọng) nơi họ.

39. Khi, sau một cuộc chiến dài với ma quỷ – đồng minh của xác thịt phù du của chúng ta – cuối cùng chúng ta đuổi được nó ra khỏi lòng mình bằng những hòn đá của sự kiên khem và những thanh gươm của sự khiêm nhường, thì tên khốn kiếp này, như một con sâu, bò lê lét bên trong thân thể chúng ta, cố gắng làm ô uế chúng ta bằng một sự ngứa ngáy nào đó, khơi dậy những cử động bất chợt và vô nghĩa.

40. Con quỷ này theo dõi kỹ lưỡng hơn tất cả những con khác vào những lúc chúng ta không thể cầu nguyện chống lại nó bằng thân xác. Và lúc đó, con quỷ đòi bại này đặc biệt tìm cách tấn công chúng ta.

41. Đối với những ai chưa đạt được sự cầu nguyện chân thành từ tận đáy lòng, việc tự rèn luyện bản thân qua những hành động cầu nguyện bằng thân xác sẽ giúp họ (trong cuộc chiến chống lại những dục vọng sai lầm) – ý tôi là – việc vẫy tay, đập ngực, ngược mắt lên trời với vẻ thành kính, thở dài kèm theo tiếng rên rỉ và thường xuyên quỳ gối; – tuy nhiên, họ thường không thể thực hiện những điều này do sự hiện diện của người khác. – Chính lúc đó, ma quỷ đặc biệt tìm cách tấn công họ; và vì chưa có đủ sức mạnh để chống lại chúng bằng sự kiên định của tâm trí và sức mạnh vô hình của lời cầu nguyện, nên đôi khi họ buộc phải nhượng bộ trước những kẻ đang chiến đấu với mình. Trong trường hợp đó, nếu có thể, hãy nhanh chóng lánh xa đám đông, ẩn mình ở đâu đó kín đáo trong chốc lát, – và tại đó, hãy ngược mắt lên trời với nỗi đau trong tâm hồn, nếu có thể, còn nếu không, thì ít nhất là nỗi đau thể xác, – và dang rộng hai tay thành hình thánh giá, để làm nhục và đánh bại Amalek trong tâm trí theo cách này, – hãy kêu cầu Đấng Toàn Năng cứu rỗi, không phải bằng những lời hoa mỹ, mà bằng những lời khiêm nhường, trước hết và trên hết hãy khẩn cầu: “*Xin thương xót con, vì con yếu đuối*” (Thánh Vịnh 6,3). Khi đó, bạn sẽ nhận biết sức mạnh của Đấng Tối Cao qua kinh nghiệm, và bằng sự trợ giúp vô hình, bạn sẽ khiến những kẻ vô hình phải tháo chạy. Ai đã quen chiến đấu theo cách này sẽ sớm có thể đuổi kẻ thù chỉ bằng chính linh hồn mình: vì điều thứ hai này được Đức Chúa Trời ban cho những người thực hành như một phần thưởng cho điều thứ nhất.

42. Hãy hằng hái đón nhận sự sỉ nhục từ bất kỳ ai muốn cho người uống “thuốc chữa” này, thứ thanh tẩy khỏi dục vọng dâm dăng, như uống nước sự sống; vì khi đó, sự trong sạch sâu thẳm sẽ tỏa sáng trong tâm hồn người, và ánh sáng của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ cạn kiệt trong lòng người.

43. Đừng ngừng hình dung và nhớ lại vực thẳm của ngọn lửa tối tăm, những đầy tớ vô nhân từ, Đấng Phán Xét vô tình và không khoan nhượng, độ sâu vô tận của ngọn lửa địa ngục, những lối đi chật hẹp dẫn xuống nơi dưới lòng đất, những vực thẳm kinh hoàng, và những điều tương tự như vậy; để nhờ nỗi sợ hãi nảy sinh từ những ký ức ấy, người có thể xua đuổi khỏi mình cảm giác dâm dục, kết hợp với sự trong sạch bất diệt, và đón nhận trong tâm hồn mình ánh sáng vô hình, sáng chói hơn mọi ngọn lửa.

44. Có một con quỷ, ngay khi chúng ta vừa nằm xuống giường, nó liền đến với chúng ta và bắn vào chúng ta những ý nghĩ xảo trá và ô uế: để chúng ta, vì lười biếng không trang bị cho mình bằng lời cầu nguyện để chống lại chúng, và chìm vào giấc ngủ với những ý nghĩ xấu xa, sau đó sẽ bị bao trùm bởi những giấc mơ xấu xa.

45. Những gì mắt chưa từng thấy, thì cổ họng cũng không khao khát nếm trải chỉ qua lời nghe; cũng vậy, những ai trong sạch về thể xác nhờ sự vô tri của mình (tránh xa sự dâm dục) mà nhận được sự nhẹ nhõm lớn lao trong cuộc chiến chống lại sự dâm dục.

46. Giống như người chiến đấu với sư tử, nếu rời mắt khỏi nó thì lập tức sẽ chết; cũng vậy, người chiến đấu với xác thịt của mình, nếu để nó được nghỉ ngơi thì cũng sẽ chết.

47. Đối với những ai đang chiến đấu chống lại dục vọng xác thịt, đôi khi sự im lặng là điều thích hợp – nhưng phải được sự cho phép của vị thầy hướng dẫn hiểu rõ họ.

48. Tôi đã nhận ra rằng quỷ của sự chán nản đi trước quỷ dâm dục và dọn đường cho nó; bằng cách làm cho thân xác hoàn toàn thư giãn và chìm vào giấc ngủ, để tạo điều kiện cho quỷ dâm dục gây ra sự ô uế trong khi người đó đang ngủ, giống như khi thức.

49. Cũng như vị vua trần gian ghê tởm kẻ đứng trước mặt mình, đồng thời lại quay mặt đi và trò chuyện với kẻ thù của mình, thì Chúa cũng ghê tởm kẻ đứng cầu nguyện mà lại ôm ấp những ý nghĩ ô uế.

50. Khi con quỷ dâm dục này đến với người, hãy xua đuổi nó bằng vũ khí thiêng liêng là lời cầu nguyện; và dù nó có tiếp tục hành động vô liêm sỉ đến đâu, cũng đừng nhượng bộ nó.

51. (*Lời thú tội về dục vọng*). Linh hồn hỏi: “Hãy nói cho tôi biết, người bạn đời của tôi – bản chất của tôi (vì tôi không muốn hỏi ai khác ngoài bạn về những điều liên quan đến bạn) – hãy nói cho tôi biết, làm sao tôi có thể không bị tổn thương bởi bạn? Làm sao ta có thể chiến thắng sự dấn vặt của người?” Nàng, đáp lại linh hồn mình, nói: “Ta sẽ không nói với người điều mà chính người cũng không biết; nhưng ta sẽ nói điều mà cả hai chúng ta đều hiểu. Trong ta có cha của ta – lòng tự ái (sự tự mãn và sự tự thương hại). Từ xa, mọi sự thỏa mãn và an ủi đều chuẩn bị cho sự bùng cháy trong ta; từ sự an ủi ấy và những hành động tương ứng với nó, ngọn lửa dục vọng sau đó bùng lên bên trong ta. Và khi đó, sau khi bắt đầu, ta sinh ra những sự sa ngã; còn chúng, sau khi được sinh ra, lại lần lượt sinh ra cái chết của linh hồn qua sự tuyệt vọng. – Nếu người nhận thức được sự yếu đuối của ta và của chính người – sự yếu đuối rõ ràng và sâu sắc – thì người sẽ trói tay ta lại. Nếu người làm cổ họng ta khát khao vì đói, thì người sẽ trói chân ta lại, để ta không thể đi xa hơn. Nếu người kết hợp với sự vâng lời, thì người sẽ cắt đứt liên minh với ta. Còn nếu người đạt được sự khiêm nhường, thì người sẽ chặt đầu ta.

3. Cuộc chiến chống lại lòng tham tiền

1. Lòng tham tiền là con gái của sự vô tín. Nó lấy những sự yếu đuối có thể xảy ra, sự già nua đang đến gần, cơn đói bất ngờ do hạn hán làm có thể biện minh cho chính mình.

2. Kẻ ham tiền là kẻ chế giễu và tự nguyện vi phạm Tin Mừng. (Tinh thần của Tin Mừng là tình yêu). Nhưng ai có tình yêu thì sẽ không giữ tiền bạc. Ai toan tính dung hòa cả hai (tình yêu và tiền bạc), thì chính mình đang tự lừa dối bản thân.

3. Ai than khóc cho chính mình thì (không chỉ từ bỏ tài sản, mà còn) từ bỏ cả thân xác mình; và nếu thời gian đòi hỏi, thì chính thân xác ấy cũng sẽ không được tha thứ.

4. Đừng nói rằng bạn cần phải quyên góp cho người nghèo (để nhờ giúp đỡ họ mà được vào Nước Trời), vì Nước Trời có thể mua được chỉ với hai đồng xu.

5. Kẻ ham du lịch và kẻ ham tiền gặp nhau; và kẻ thứ hai gọi kẻ thứ nhất là người thiếu tính toán.

6. Ai chiến thắng được đam mê này (tham tiền), người ấy sẽ cắt đứt mọi lo âu; còn ai bị nó trói buộc (thì luôn bị lo âu dày vò) và người ấy không bao giờ có thể cầu nguyện một cách trong sạch.

7. Lòng tham tiền bắt đầu từ ý định bố thí, nhưng lại kết thúc bằng sự căm ghét người nghèo. Và người đó (kẻ ham tiền), khi còn đang gom góp thì tỏ ra nhân từ, nhưng ngay khi đã gom đủ, thì liền siết chặt tay lại.

8. Tôi đã thấy những người nghèo về vật chất, những người sống cuộc đời của những người nghèo về tinh thần, đã trở nên giàu có về mặt tinh thần và quên đi sự nghèo khó trước đây của mình.

9. Người không tham lam đã gác lại mọi lo toan (về trần thế), không bận tâm đến cuộc sống và những chuyện đời thường, và bước đi trên con đường của mình mà không gặp chướng ngại. Người ấy là chủ tể của thế gian, đã dâng trọn mọi nỗi buồn của mình lên Thiên Chúa. Người ấy sẽ không nói với ai về sự thiếu thốn của mình, nhưng đón nhận mọi điều đến như từ tay Chúa.

10. Người không tham lam không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì, và không nghĩ đến những gì mình có, như thể chúng không tồn tại; bởi vì anh ta đã xem tất cả như không có gì khi quyết định trở thành người ần dật. Ai còn buồn phiền vì bất cứ điều gì, thì người đó vẫn chưa phải là người không tham lam.

11. Người không tham lam cầu nguyện một cách thuần khiết, còn người tham lam thì trong lúc cầu nguyện lại tràn ngập những hình ảnh vật chất, và dường như đang cầu nguyện với chúng.

12. Những ai sống trong sự vâng phục thì xa lánh lòng tham tiền; vì khi họ đã từ bỏ cả thân xác mình, thì còn gì nữa mà họ có thể coi là tài sản của riêng mình.

13. Ai đã ném trái sự cao cả thì không coi trọng những điều trần tục; còn ai chưa ném trái điều cao cả thì lại say mê việc tích lũy (những điều trần tục).

14. Hỡi các tu sĩ! Chúng ta đừng thiếu đức tin hơn cả loài chim – những loài không gieo trồng cũng không thu thập.

15. Người từ bỏ mọi của cải một cách thành tâm là người vĩ đại; nhưng ai tự nguyện từ bỏ thì người ấy là thánh thiện. Người thứ nhất sẽ nhận lại gấp trăm lần, hoặc bằng của cải, hoặc bằng ân huệ, còn người thứ hai sẽ được hưởng sự sống đời đời.

16. Biển không thể thiếu sóng, còn kẻ ham mê tiền bạc thì không thể thiếu cơn giận và nỗi buồn.

17. Đức tin vững chắc dập tắt mọi lo âu, còn sự nhớ đến cái chết dạy ta từ bỏ cả thân xác.

18. Trong Gióp không có chút dấu vết nào của lòng tham bạc; chính vì thế, dù mất hết mọi thứ, ông vẫn giữ được sự bình tĩnh.

19. “*Nguồn gốc của mọi điều ác*” chính là “*lòng tham tiền*” (1 Tm 6,10); bởi vì nó sinh ra hận thù, trộm cắp, ghen tị, ly tán, thù địch, hỗn loạn, oán hận, lòng tàn nhẫn, và giết người.

20. Đức tin và đời sống du hành là cái chết của lòng tham tiền; còn lòng thương xót và tình yêu thương thì không chừa cả thân xác.

21. Cũng như những người mang xiềng xích ở chân không thể đi lại thoải mái, thì những ai tích trữ tiền bạc cũng không thể lên trời.

22. Nếu mức độ tội cùng của lòng tham tiền là khi con người không thể ngừng tích lũy của cải, hoặc không bao giờ thỏa mãn với nó; thì đỉnh cao của sự không tham lam nằm ở chỗ không nương tay ngay cả với chính thân thể mình.

23. Hãy gác lại mọi lo toan; vì chúng ta đã được ghi tên vào số những người được giải thoát khỏi lo toan. Chúng ta không thể tự bào chữa cho mình bằng bất cứ điều gì, nếu không thực hiện điều này. Hãy nhớ một điều: những ai đã đón nhận Chúa qua sự tái sinh bởi Phép Rửa Thánh, Ngài đã ban cho họ “*quyền trở thành con cái của Đức Chúa Trời*” (Giăng 1, 12); vì vậy, họ được phán: “*Hãy im lặng và nhận biết rằng Ta là Đức Chúa Trời*” (Thi Thiên 45, 11).

24. Thật là một sự hổ thẹn lớn lao cho chúng ta, những người đã từ bỏ mọi sự, sau khi được Chúa – chứ không phải con người – kêu gọi, lại đi lo lắng về những điều không thể mang lại lợi ích gì cho chúng ta trong lúc chúng ta đang lâm vào cơn khốn khó lớn lao, tức là lúc linh hồn sắp ra đi. Chính điều này, như Chúa đã phán, có nghĩa là quay lưng lại và không được dẫn vào Nước Trời.

25. Ác quỷ tham lam đấu tranh với những người không ham của; và khi không thể đánh bại họ, nó sẽ đưa ra trước mặt họ những người ăn xin, và dưới vỏ bọc của lòng thương xót, nó khuyến nhủ họ để họ từ những điều vô hình lại trở thành những điều hữu hình.

26. Cũng như những ai đổi vàng lấy đất sét sẽ tự gây ra tổn thất lớn cho mình, thì những ai vì lợi ích trần tục mà công khai và khoe khoang về những thành tựu tâm linh của mình cũng chỉ gánh chịu tổn thất mà thôi.

4. Cuộc chiến chống lại cơn giận

1. *Cơn giận* là sự gọi lại lòng thù hận tiềm ẩn, tức là sự oán hận. “*Cơn giận*” là mong muốn làm điều ác với người đã làm mình đau khổ. “*Tính nóng nảy*” (tính dễ bốc hỏa) là sự bùng cháy tức thời của trái tim. “*Sự bức bối*” là cảm giác khó chịu (phiền muộn) đọng lại trong tâm hồn. “*Cơn thịnh nộ*” là sự suy đồi của tâm trạng tốt đẹp và sự ô nhục của tâm hồn.

2. Một số người, dù có khuynh hướng dễ cáu kỉnh và giận dữ, lại không để ý đến điều đó và cũng không quan tâm đến việc chữa lành cơn nóng giận này, mà không nghĩ đến lời Đấng Khôn Ngoan đã phán: “*Sự hướng về cơn thịnh nộ sẽ là sự sụp đổ của chính người ấy*” (Sách Sirach 1,22).

3. Cơn giận, giống như chuyển động nhanh của bánh cối, chỉ trong chớp mắt có thể xay nát và hủy diệt lúa mì và hoa trái của tâm hồn – nhiều hơn bất cứ điều gì khác trong cả một ngày. Vì vậy, cần phải tự cảnh

giác một cách cẩn trọng. Nó, như ngọn lửa được gió mạnh thổi bùng lên, thiêu rụi và hủy diệt cánh đồng tâm hồn nhanh hơn cả ngọn lửa âm ỉ.

4. Sự không giận dữ là khát vọng vô độ đối với sự sỉ nhục, cũng như ở những kẻ kiêu ngạo có khát vọng quá mức đối với lời khen ngợi. Sự không giận dữ là chiến thắng trước bản tính, đạt được bằng công sức và mồ hôi, trong sự vô cảm trước những lời xúc phạm.

5. Sự hiền lành là trạng thái tâm hồn vững chãi, luôn giữ nguyên vẹn dù trước những sự sỉ nhục hay lời khen ngợi.

6. Khởi đầu của sự không giận dữ là sự im lặng của đôi môi khi lòng bối rối; giữa chừng là sự im lặng của ý nghĩ khi tâm hồn có chút xao xuyến; còn kết thúc là sự tĩnh lặng bất di bất dịch trước những cơn gió ô uế.

7. Giống như nước, khi được đổ liên tục lên ngọn lửa, sẽ dập tắt nó hoàn toàn, thì những giọt nước mắt của sự khóc than chân thật cũng thường dập tắt mọi ngọn lửa của cơn giận và sự bức bối.

8. Cũng như bóng tối tan biến khi ánh sáng xuất hiện, mọi nỗi buồn phiền và cơn giận dữ cũng tan biến trước hương thơm của sự khiêm nhường.

9. Không có gì không phù hợp với những người ăn năn hơn là cơn giận dễ nổi cáu; bởi vì việc quay về với Thiên Chúa đòi hỏi sự khiêm nhường sâu sắc; còn tính dễ nổi cáu là dấu hiệu của sự tự cao tự đại.

10. Nếu đỉnh cao của sự hiền lành tốt cùng là, ngay cả khi đối diện với kẻ khiêu khích, lòng vẫn bình an và đầy tình yêu thương đối với người ấy; thì không nghi ngờ gì nữa, đỉnh cao của sự giận dữ tốt cùng là khi một người, khi chỉ còn một mình với chính mình, lại tiến hành một cuộc chiến và cuộc đấu tranh dữ dội với kẻ đã xúc phạm mình, thể hiện điều đó qua lời nói và cử chỉ.

11. Nếu Thánh Thần là sự bình an của linh hồn, còn cơn giận là sự xáo trộn của lòng, thì không có gì cản trở sự hiện diện của Ngài trong chúng ta bằng cơn giận bức bối.

12. Sự im lặng của đôi môi là vũ khí đầu tiên chống lại cơn giận; nhưng có thể, dưới vỏ bọc của sự im lặng, người ta lại che giấu lòng oán hận. Và điều đó còn tệ hơn; thà nói ra còn hơn, dù là trong cơn giận. Có người khi giận dữ thì không ăn uống gì – và điều đó càng làm cho cơn giận này trở nên sâu sắc hơn; còn có người lại ăn rất nhiều: – và từ đó rơi vào cơn điên cuồng, – trong khi sự an ủi vừa phải thường giúp xoa dịu cơn thịnh nộ. Vì vậy, việc chống lại cơn giận này đòi hỏi sự thận trọng cao độ. Và bản năng cũng tiếp tay cho nó, giống như cơn rần của dục vọng xác thịt.

13. Đôi khi, việc hát hò nhẹ nhàng và vừa phải có thể xua tan sự bức bối một cách hiệu quả; nhưng đôi khi, nếu quá mức và không đúng lúc, nó lại góp phần vào sự ham mê khoái lạc. Vì vậy, cần phải sử dụng phương pháp này một cách khôn ngoan, bằng cách xác định rõ mức độ và thời điểm thích hợp cho nó.

14. Đối với những người hay giận dữ, sống trong tình huynh đệ sẽ có lợi hơn; còn đối với những người ham muốn xác thịt, tốt hơn hết là nên sống một đời sống thâm lặng, như một liều thuốc chữa trị chống lại sự đam mê và sự ô uế hôi thối. Còn những ai mắc phải cả hai căn bệnh này thì cần phó thác bản thân cho vị cha hướng dẫn, để ngài thỉnh thoảng giữ họ trong sự im lặng, và thỉnh thoảng dẫn dắt họ vào những việc thực hành vang phục trong đời sống cộng đoàn.

15. Một điều rất có hại là làm xáo trộn cơn mắt của lòng bằng sự bức bối, như lời người đã nói: “*Con mắt tôi mờ đi vì cơn giận*” (Thánh Vịnh 6,8); nhưng điều còn có hại hơn nữa là dùng lời nói để bộc lộ sự xao động của cơn giận trong tâm hồn; còn để tay hành động theo cơn giận – thì hoàn toàn trái ngược và xa lạ với đời sống tu sĩ – đời sống Thiên Thần và Thánh Thần.

16. Hãy quan sát kỹ, – và chúng ta sẽ thấy rằng nhiều người hay giận dữ vẫn siêng năng thực hành việc thức đêm cầu nguyện, ăn chay, giữ im lặng, – và kẻ thù không cản trở họ trong việc này; vì hẳn biết cách, ngay cả dưới những hành động sám hối và khóc lóc, chuẩn bị những yếu tố để nuôi dưỡng và làm trỗi dậy lại cơn giận này.

17. Bước đầu của sự vô oán phúc lành là kiên nhẫn chịu đựng những sự sỉ nhục, bất chấp nỗi đắng cay và đau đớn trong tâm hồn; bước giữa là giữ cho trái tim mình không buồn phiền và không lo âu trong lúc đó; còn sự hoàn hảo, nếu có, là coi những điều đó như một lời khen ngợi cho chính mình.

18. Sự không giận dữ ở những người mới bắt đầu, xuất phát từ những giọt nước mắt sám hối, là một chuyện; còn sự bất động trước cơn giận, thường thấy ở những người đã hoàn thiện, lại là chuyện khác. Ở những người đầu tiên, cơn giận bị trói buộc bởi nước mắt, như một chiếc dây cương; còn ở những người sau, cơn rần độc ấy đã bị tiêu diệt bởi thanh gươm của sự vô tư.

19. Tôi đã thấy ba vị tu sĩ cùng phải chịu sự sỉ nhục. Một người trong số họ cảm thấy bị xúc phạm nhưng im lặng; người thứ hai vui mừng cho bản thân nhưng buồn bã cho kẻ đã sỉ nhục mình; còn người thứ

ba, sau khi ghi nhớ trong tâm trí sự tổn hại mà người lân cận gây ra, đã tuôn rơi những giọt nước mắt nóng nản vì người ấy. Ở đây, ta thấy rõ những người thực hành sự kính sợ, sự báo đáp và tình yêu thương.

20. Tính hay ghi hận là cực điểm của cơn giận, là việc giữ mãi trong lòng những lỗi lầm (của người lân cận đối với chúng ta), là sự chối bỏ hình thức tha thứ (do Đức Chúa Trời định sẵn: “Hãy tha thứ, thì sẽ được tha thứ”), – sự hủy hoại mọi đức hạnh trước đây, chất độc giết chết linh hồn, con sâu gặm nhấm trái tim, sự xấu hổ khi cầu nguyện (làm sao có thể nói: “Xin tha thứ cho họ, như chúng con cũng đã tha thứ?”), chiếc đinh cắm sâu vào tâm hồn, tội lỗi không ngừng, sự bất chính không dứt, điều ác diễn ra từng giờ.

21. Ai chế ngự được cơn giận thì đã dập tắt mầm mống và lòng oán hận; vì chỉ có người cha còn sống mới sinh ra con cái.

22. Ai đạt được tình yêu thì trở nên xa lạ với hận thù; còn ai nuôi dưỡng hận thù thì làm gia tăng trong lòng những nổi vất vả và không biết yên bình.

23. Nếu muốn oán hận, hãy oán hận các quỷ dữ; còn nếu muốn thù hận, hãy thù hận chính thân xác mình mãi mãi. Thân xác là người bạn vô ơn và xảo quyệt; khi người ta chiều chuộng nó, nó lại gây hại nhiều hơn.

24. Tính hay thù hận là kẻ giải thích Kinh Thánh một cách sai lệch, biến lời của Thánh Linh thành ẩn dụ để phục vụ lợi ích riêng. Nhưng xin lời cầu nguyện mà Chúa Giê-su đã ban cho chúng ta – lời cầu nguyện mà chúng ta không thể thoát lên khi còn giữ sự thù hận trong lòng – hãy làm cho kẻ ấy phải xấu hổ.

25. Nếu sau khi đã nỗ lực rất nhiều để tự rèn luyện bản thân mà người vẫn không thể bỏ cái gai này khỏi lòng mình, thì hãy khiêm nhường và ăn năn trước người mà người đang thù hận, dù chỉ bằng lời nói; và khi cảm thấy xấu hổ vì sự giả dối kéo dài của mình trước mặt người ấy, người sẽ đón nhận người ấy vào tình yêu của mình, khi lương tâm cắn rứt người như lửa.

26. Đừng vội cho rằng mình đã thoát khỏi vết thương này chỉ khi bạn cầu nguyện cho người đã xúc phạm mình, hay tặng quà cho họ, hay mời họ dùng bữa; nhưng khi nghe tin họ phải chịu bất kỳ tai ương nào về tinh thần hay thể xác, bạn sẽ xót xa và khóc thương cho họ như chính bản thân mình.

27. Ký ức về những đau khổ của Chúa Giê-su chữa lành lòng oán hận – thứ đã bị sự vô oán của Ngài làm cho xấu hổ sâu sắc.

28. Có những người để được tha thứ mà tự ép mình vào những công việc vất vả và mệt mỏi, nhưng người không giữ lòng oán hận lại vượt lên trước họ. Vì lời này thật sự đúng: “Nếu các con mau chóng tha thứ, thì các con cũng sẽ được tha thứ một cách hào phóng” (Lc 6,37).

29. Không ghi nhớ điều ác là dấu hiệu của sự ăn năn chân thật; còn ai, khi vẫn ghi nhớ điều ác mà lại nghĩ rằng mình đang ăn năn, thì giống như người trong giấc mơ tưởng tượng mình đang chạy.

30. Tôi đã thấy những người hay ghi nhớ điều ác, khi khuyên những người khác cũng hay ghi nhớ điều ác đừng làm như vậy, họ đã cảm thấy xấu hổ vì chính những lời nói của mình và từ bỏ cơn đam mê ấy.

31. Từ lòng hận thù và sự ghi nhớ điều ác sinh ra lời nói xấu – một căn bệnh tinh vi, một cơn địa chấn, hút cạn dòng máu của tình yêu.

32. Có người che đậy lời nói xấu bằng tình yêu, bằng mong muốn sửa chữa. Nhưng nếu bạn yêu thương người lân cận, thì đừng nói xấu họ, mà hãy cầu nguyện cho họ. Chỉ có cách hành động như vậy mới đẹp lòng Chúa.

33. Ai muốn thoát khỏi tinh thần phán xét, hãy hướng lời quở trách không phải vào người sa ngã, mà vào cơn quỷ đang xúi giục. Vì không ai muốn phạm tội chống lại Thiên Chúa, dù mỗi người đều tự do khỏi sự cưỡng ép (tức là tự mình phạm tội).

34. Một trong những con đường ngắn nhất để được tha thứ tội lỗi là không lên án ai cả; vì đã có lời chép: “Đừng xét đoán, thì các ngươi cũng sẽ không bị xét đoán” (Lc 6,37).

35. Cũng như lửa đối nghịch với nước, người ăn năn không nên phán xét người khác. Nếu người thấy ai đó đang phạm tội ngay cả khi linh hồn đang rời khỏi thân xác, thì cũng đừng lên án người ấy, vì sự phán xét của Đức Chúa Trời là điều bí ẩn đối với loài người. Có những người dường như sa ngã nặng nề, nhưng lại âm thầm làm những việc thiện còn lớn lao hơn; còn những kẻ thích đồn thổi thì đã lầm lẫn, chỉ thấy khói mà không nhận ra mặt trời phía sau.

36. Kinh nghiệm đã chứng minh rằng, bất kể chúng ta lên án người lân cận vì tội lỗi nào – dù là về thể xác hay tâm hồn – thì chính chúng ta cũng sẽ sa vào những tội lỗi đó.

37. Những kẻ nhanh chóng và nghiêm khắc lên án tội lỗi của người lân cận lại phần nộ vì đam mê này, bởi họ không có sự nhớ lại và ăn năn trọn vẹn, bền vững về những tội lỗi của chính mình. Vì nếu ai đó, không che đậy bởi lớp màn tự ái, nhìn thẳng vào những việc ác của mình, thì sẽ không còn bận tâm đến điều gì khác

ngoài chúng nữa, khi suy luận một cách công bằng rằng ngay cả việc than khóc cho chính mình cũng không đủ thời gian trong suốt cuộc đời, dù có sống đến trăm tuổi, và dù có tận mắt chứng kiến cả dòng sông Jordan tràn ra.

38. Các quỷ dữ, những kẻ giết chết linh hồn, xúi giục chúng ta hoặc phạm tội, hoặc nếu không phạm tội thì lên án những kẻ phạm tội, để qua đó làm ô uế chúng ta – và cả những người không phạm tội.

39. Hãy biết rằng, trong tinh thần thù hận, việc chỉ trích với sự hả hê giáo lý, hành động và đức hạnh của người lân cận là dấu hiệu của những người hay thù hận và ghen tị.

40. Tôi đã thấy những người bí mật phạm những tội lỗi nặng nề, chỉ là chưa bị phơi bày, những người này, vì tự cho mình là trong sạch, đã không thương xót mà tấn công những ai sa vào tội lỗi, dù là những tội nhẹ nhưng đã bị phơi bày.

41. Phán xét là hành động cướp đoạt chức vụ của Đức Chúa Trời một cách vô liêm sỉ; còn lên án là sự hủy diệt linh hồn chính mình.

42. Cũng như sự kiêu ngạo, dù không kèm theo bất kỳ đam mê nào khác, có thể hủy diệt con người, thì việc lên án tự thân nó cũng có thể hủy diệt chúng ta hoàn toàn. Chính vì thế mà người Phariseu kia đã bị lên án.

43. Người nóng nảy và kẻ đạo đức giả đã gặp nhau; và trong cuộc trò chuyện của họ, không thể tìm thấy một lời chân thật nào. Nhìn vào lòng người thứ nhất, bạn sẽ thấy sự điên cuồng; còn khi xem xét tâm hồn người thứ hai, bạn sẽ thấy sự xảo trá.

44. Giống như gió làm dậy sóng vực thẳm, cơn giận dữ, hơn tất cả các đam mê khác, làm xáo trộn tâm trí.

45. (*Lời thú tội về đam mê này*). Hãy nói cho chúng ta biết, hỡi đam mê điên rồ và đáng hổ thẹn, tên của người cha đã sinh ra ngươi là gì, và tên của người mẹ đã sinh ra ngươi một cách xấu xa là gì; cũng như tên của những đứa con trai và con gái xấu xa của ngươi là gì; và không chỉ vậy, mà còn những ai đang đấu tranh với ngươi, và những ai đang giết chết ngươi? – “, ta có nhiều người mẹ, và không chỉ có một người cha. Những người mẹ của ta là: sự kiêu ngạo, lòng tham tiền, sự ham ăn, và đôi khi là sự dâm dục; còn người cha chính của ta là sự kiêu ngạo. Những người con gái của ta là: lòng hận thù, sự căm ghét, sự thù địch, và sự tự bào chữa. Những đối thủ của tôi chính là những đức tính đối lập với các con gái của tôi – sự nhẫn nại và sự hiền lành; còn kẻ vu khống tôi chính là sự khiêm nhường.”

5. Cuộc chiến chống lại nỗi buồn

1. Ai ghét bỏ thế gian thì đã tránh được nỗi buồn. Còn ai có sự gắn bó với bất cứ điều gì hữu hình, thì vẫn chưa thoát khỏi nỗi buồn ấy; vì làm sao không buồn bã khi mất đi vật mình yêu quý? Dù trong mọi việc chúng ta cần phải tỉnh táo, nhưng hơn hết, chúng ta phải hết sức khôn ngoan và cân trọng trong vấn đề này.

2. Khi vị Bề trên thử thách chúng ta bằng những sự sỉ nhục có ích qua những lời quở trách và khiển trách, thì hãy tưởng tượng đến lời phán xét đáng sợ của Đấng Phán Xét Toàn Năng, và nỗi buồn phiền cùng đau khổ vô lý đang xâm chiếm trong lòng chúng ta, chắc chắn chúng ta sẽ chém đứt chúng bằng sự hiền lành và kiên nhẫn, như một thanh gươm hai lưỡi.

3. Nếu chúng ta sa ngã, thì trước hết hãy chống lại tinh thần buồn bã; vì nó, khi xuất hiện trong lúc chúng ta cầu nguyện và nhắc nhở chúng ta về sự táo bạo trước đây của chúng ta đối với Thiên Chúa, muốn đẩy chúng ta ra khỏi việc cầu nguyện.

4. Tình yêu dành cho những người khốn khổ là liều thuốc chữa lành tính nóng nảy; còn việc hát Thánh vịnh, lòng thương xót và sự không tham lam chính là những kẻ tiêu diệt nỗi buồn.

5. Cũng như lượng củi quá nhiều sẽ dập tắt ngọn lửa và tạo ra nhiều khói, thì nỗi buồn quá mức cũng khiến tâm hồn trở nên mờ mịt và u ám, đồng thời làm cạn kiệt dòng nước mắt.

6. Con đường hẹp được đánh dấu bằng sự sỉ nhục, những lời trách móc, sự chế giễu, những lời chửi rủa và gánh nặng của những nỗi phiền muộn. Và con đường ấy sẽ dẫn đến sự cứu rỗi, nếu như ngươi – khi bị xúc phạm – biết kiên nhẫn một cách dũng cảm; khi bị vu khống – không phản nộ; khi bị hạ nhục – không giận dữ; khi bị lên án – biết khiêm nhường. Phúc cho những ai bước đi trên con đường này, vì Nước Trời thuộc về họ (Mt 5,3–12).

7. Sự nhẫn nại tự nguyện trước mọi nỗi đau khổ chính là con đường sám hối thực sự dẫn đến sự cứu rỗi.

8. Coi mình xứng đáng không chỉ với những nỗi đau khổ hữu hình và vô hình đã phải chịu đựng, mà còn với những nỗi đau khổ lớn hơn nữa, là dấu hiệu của sự sám hối tích cực.

9. Giống như nước bị chèn ép thì dâng lên, linh hồn bị áp bức bởi những tai ương cũng dâng lên trong sự sám hối hướng về Thiên Chúa và được cứu rỗi.

10. Có một vị tên là Avvakir trong tu viện bị mọi người xúc phạm hàng ngày; còn các tu sĩ hầu như ngày nào cũng đuổi ông ra khỏi bữa ăn, đến nỗi ông thường xuyên phải nhịn đói. Tôi (Thánh Gioan Thang) đã hỏi ông ấy nghĩ sao về điều này? Ông trả lời: “Xin cha tin cho, những vị cha này đang thử thách con, xem liệu con có thực sự là một tu sĩ hay không? – Và vì họ làm điều đó không phải với ý xấu; nên con, biết rõ ý định của họ, vẫn vui vẻ chịu đựng và không phiền lòng”. – Khi sắp qua đời, hai năm sau đó, ông nói: “Tôi cảm ơn các anh em; vì nhờ các anh em đã thử thách tôi vì sự cứu rỗi của tôi, nên trong mười bảy năm qua, tôi đã được giải thoát khỏi những cám dỗ của ma quỷ”.

11. Một vị tu sĩ khác tên là Macedonia, đã cao tuổi, vì một lý do chính đáng, đã bị phạt phải luôn ở giữa những người mới nhập môn; nhưng khi thời hạn kết thúc, chính ông đã xin được tiếp tục chịu hình phạt khiêm nhường này, như thể mình đã phạm tội nặng nề. – Sau đó, ông đã xưng tội với Thánh Giăng Cầu Thang: “Tôi chưa bao giờ thấy sự nhẹ nhõm nào như thế trong mọi cuộc chiến nội tâm, và chưa bao giờ, như bây giờ, cảm nhận được sự ngọt ngào của ánh sáng Thần thánh trong lòng mình”.

12. Khi bị những lời quở trách làm tổn thương, chúng ta hãy nhớ lại những tội lỗi của mình, cho đến khi Chúa, nhìn thấy sự khốn khó và sự hành hạ mà chính chúng ta tự gây ra cho bản thân, vui lòng xóa bỏ tội lỗi của chúng ta – và biến những nỗi buồn đang gặm nhấm trái tim chúng ta thành niềm vui, như vị Thi sĩ đã nói: “*Vì vô số nỗi đau trong lòng con, sự an ủi của Ngài đã làm cho linh hồn con vui mừng*” (Thánh Vịnh 93, 19).

13. Phúc cho ai, dù hàng ngày bị quở trách và sỉ nhục vì danh Chúa, vẫn tự ép mình phải kiên nhẫn; người ấy sẽ hân hoan cùng các vị tử đạo, và can đảm trò chuyện với các Thiên thần. – Ai từ chối sự quở trách, dù là chính đáng hay không chính đáng, thì người ấy từ chối sự cứu rỗi của mình; còn ai chấp nhận sự quở trách đó, dù trong đau buồn hay không, thì người ấy sẽ sớm được tha thứ tội lỗi.

14. Hỡi con ta! Nếu con trước tiên biết nhẫn nhục trước những sự sỉ nhục, thì con sẽ ít phải vất vả hơn để đạt được sự bình an hạnh phúc trong tâm hồn.

15. Cũng như ngọn lửa nhỏ có thể làm mềm nhiều sáp, thì sự sỉ nhục nhỏ bé cũng thường bất ngờ làm mềm lòng, làm dịu lòng và tiêu diệt hết sự hung dữ, sự vô cảm và sự cay độc trong lòng.

16. Những nỗi bức bối, sự sỉ nhục và mọi trường hợp tương tự trong tâm hồn người tu sĩ giống như vị đắng của cây ngải, còn lời khen ngợi, danh dự và sự tán thành thì giống như mật ong. Nhưng cây ngải thanh tẩy mọi ô uế bên trong, còn mật ong thường làm tăng thêm sự cay đắng.

6. Cuộc chiến chống lại tinh thần chán nản

1. Chán nản là sự lỏng lẻo của tâm hồn, sự thờ ơ với các việc lành, sự chán ghét lời khẩn; nó là kẻ làm say mê giáo dân, kẻ vu khống Thiên Chúa, như thể Ngài vô nhân từ và vô nhân đạo; trong việc hát Thánh vịnh, nó không hài hòa; trong cầu nguyện, nó yếu ớt; trong việc phục vụ thể xác, nó cứng cỏi như sắt; trong việc thủ công, nó không lười biếng; trong việc vâng lời, nó nhanh nhẹn và sẵn lòng.

2. Người nam sông trong sự vâng phục không biết đến sự chán nản; và nhờ những điều thuộc về giác quan, anh ta tiến bộ trong đời sống thiêng liêng.

3. Cuộc sống cộng đồng là kẻ thù của sự chán nản, còn đối với người tu hành sống cô độc, nó lại là người bạn đồng hành thường trực; trước khi chết, nó sẽ không rời bỏ anh ta, và cho đến khi anh ta qua đời, nó sẽ không ngừng đấu tranh với anh ta. Khi nhìn thấy căn phòng của người ẩn sĩ, nó mỉm cười, và khi đến gần, nó len lỏi vào bên cạnh anh ta.

4. Bác sĩ thăm bệnh nhân vào buổi sáng, còn sự chán nản thì ghé thăm những người tu hành vào khoảng giữa trưa.

5. Sự chán nản xúi giục lòng hiếu khách, và không ngừng thúc giục làm việc từ thiện từ những công việc thủ công; nó hăng hái thúc giục đi thăm người bệnh, nhắc lại lời của Đấng đã phán: “*Ta đói, các người đã cho Ta ăn*” (Mt 25,36); nó không ngừng lặp đi lặp lại: hãy đến với những người đang đau khổ và những người thiếu can đảm – và, bản thân cũng thiếu can đảm, nó khuyên nên an ủi những người thiếu can đảm.

6. Đối với những ai đang cầu nguyện, nó nhắc nhở về những việc cần thiết, và bằng mọi cách tìm cách đánh lạc hướng chúng ta khỏi việc cầu nguyện bằng một ân sủng nào đó, như một dây cương, không lời.

7. Mỗi một trong các đam mê khác đều bị loại bỏ bởi một đức tính nào đó; còn sự chán nản đối với tu sĩ – là cái chết bao trùm tất cả. Trong số tám thủ lĩnh của cái ác, tinh thần chán nản là nặng nề nhất.

8. Khi không có việc hát thánh vịnh, sự chán nản sẽ không xuất hiện; và khi kết thúc giờ cầu nguyện (lúc mà cơn buồn ngủ thường ập đến), đôi mắt sẽ mở ra đầy tỉnh táo.

9. Trong những lúc bị sự chán nản tấn công, những ham muốn (của bản tính) sẽ bộc lộ; và không có gì mang lại vinh quang cho tu sĩ (chú tâm) nhiều bằng sự chán nản.

10. Ai khóc than vì chính mình thì không biết đến sự chán nản.

11. Tu sĩ ham mê tiền bạc không biết đến sự chán nản: người ấy luôn ghi nhớ lời của Thánh Tông Đồ: *“Ai lười biếng thì đừng ăn”* (2 Tê-s. 3, 10), và lời khác: *“Các tay này đã phục vụ tôi và những người ở cùng tôi”* (Công vụ 20, 34).

12. Sự chán nản đôi khi xuất phát từ việc đắm chìm trong những thú vui giác quan, và đôi khi từ sự thiếu lòng kính sợ Thiên Chúa.

13. Lời cầu nguyện siêng năng là liều thuốc chữa trị sự chán nản; còn việc nhớ đến Ngày Phán Xét Cuối Cùng thì khơi dậy lòng nhiệt thành (để hành động theo ý Chúa).

14. Niềm hy vọng tốt lành là thanh gươm mà người tu sĩ dùng để chiến thắng và tiêu diệt sự chán nản.

15. (*Lời thú tội về sự chán nản*). Hãy nói cho chúng tôi biết, hỡi con đam mê lười biếng và buông thả, ai là kẻ đã sinh ra ngươi một cách xấu xa? Những con quỷ của ngươi là ai? Ai là những kẻ đang chiến đấu chống lại ngươi? Và ai là kẻ giết ngươi? – (*Câu trả lời*). – Ta có nhiều kẻ sinh ra ta: lúc thì sự vô cảm của tâm hồn, lúc thì sự lãng quên những ân huệ trên trời, và lúc thì sự lao động quá độ. Những sản phẩm của ta, luôn ở bên ta – đó là sự thay đổi nơi ở, sự coi thường các điều răn của cha linh hướng, sự quên lãng về ngày phán xét cuối cùng, và đôi khi là việc từ bỏ lời thề tu hành. Những kẻ thù trói buộc tôi chính là việc hát thánh vịnh kết hợp với việc may vá. Kẻ thù của tôi là ý nghĩ về cái chết; còn điều giết chết tôi chính là lời cầu nguyện với niềm hy vọng vững chắc được hưởng những ân huệ vĩnh cửu.

7. Cuộc chiến chống lại sự kiêu ngạo

1. Sự kiêu ngạo là sự phung phí công sức, sự mất mát mồ hôi, kẻ cướp bóc kho tàng tâm hồn, con kiến trên sân đập lúa của cuộc đời, dù nhỏ bé nhưng luôn sẵn sàng cướp đi công sức và thành quả của những nỗ lực của chúng ta.

2. Sự kiêu ngạo bám lấy mọi việc: tôi kiêu ngạo khi ăn chay, nhưng khi kết thúc thời gian ăn chay để che giấu sự kiêng khem của mình trước mọi người, tôi lại kiêu ngạo, tự cho mình là người khôn ngoan; tôi bị sự kiêu ngạo chi phối khi mặc những bộ quần áo đẹp; nhưng ngay cả khi mặc quần áo tồi tàn, tôi cũng vẫn kiêu ngạo; khi tôi bắt đầu nói, tôi bị lòng kiêu ngạo chi phối; khi im lặng, tôi lại bị nó chi phối. Dù ném cây đinh ba này đi đâu, mũi nhọn của nó vẫn luôn hướng lên trên.

3. Người kiêu ngạo là kẻ thờ thần tượng. Anh ta nghĩ rằng mình đang tôn kính Đức Chúa Trời, nhưng thực ra không phải làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, mà là làm đẹp lòng người đời.

4. Bất cứ ai thích phô trương bản thân đều là người kiêu ngạo. Việc ăn chay của kẻ kiêu ngạo sẽ không được thưởng, và lời cầu nguyện của hắn cũng vô ích; vì hắn làm cả hai điều đó chỉ để được người đời khen ngợi.

5. Người tu hành kiêu ngạo tự gây ra hai nỗi tổn thương cho chính mình, vì họ làm kiệt sức thân thể mình mà lại không nhận được phần thưởng.

6. Chúa thường che giấu khỏi mắt chúng ta những đức tính mà chúng ta đã đạt được; còn người khen ngợi chúng ta, hay nói đúng hơn là nịnh hót chúng ta, thì bằng lời khen ngợi đó mở toang đôi mắt chúng ta, và ngay khi đôi mắt ấy mở ra, sự phong phú của đức tính liền biến mất (nó như bị nuốt chửng khỏi tầm mắt).

7. Kẻ nịnh hót là đầy tớ của ma quỷ, kẻ dẫn dắt sự kiêu ngạo, kẻ tiêu diệt lòng khiêm nhường, kẻ hủy hoại các đức tính, kẻ lôi kéo người ta rời xa con đường chân chính. *“Những kẻ chúc phúc cho các người đang nịnh hót các người, và làm cho bước chân các người vấp ngã”*, Tiên tri đã nói (Ê-sai 3:12).

8. Tôi đã thấy những người khóc lóc, những người khi được khen ngợi lại bùng lên cơn giận vì lời khen đó, và, như thường xảy ra trong thương mại, họ đã đánh đổi một đam mê này lấy một đam mê khác.

9. Khi người lân cận, hay ngay cả bạn bè, khiển trách bạn dù bạn có mặt hay vắng mặt, thì hãy tỏ lòng yêu thương – hãy khen ngợi họ.

10. Từ chối lời khen ngợi của con người từ tận đáy lòng là một việc lớn lao, nhưng việc lớn hơn nữa là từ chối lời khen ngợi của ma quỷ.

11. Người thể hiện sự khiêm nhường không phải là người tự chê bai bản thân (vì ai có thể chịu đựng được sự sỉ nhục từ chính mình?), mà là người, dù bị người khác chỉ trích, vẫn không giảm bớt tình yêu dành cho họ.

12. Khi quý kiêu ngạo thấy người tu hành đã đạt được, dù chỉ là chút ít, sự bình an trong lòng, nó lập tức xúi giục người ấy ra thể gian, nói: “Hãy đi cứu rồi những linh hồn đang lâm vào cảnh diệt vong.”
13. Sự kiêu ngạo xúi giục những người hời hợt, trước mặt người ngoài, khoác lên mình vẻ khiêm nhường, và trong hành động, nét mặt cùng giọng nói, tỏ ra kính cẩn; khi dùng bữa, nó bắt họ phải kiêng khem một cách rõ rệt; khi hát thánh vịnh – nó biến những người lười biếng thành những người nhiệt thành và những người khàn giọng thành những người có giọng hay.
14. Sự kiêu ngạo khiến những người được ưu ái trở nên kiêu ngạo, và gieo rắc lòng hận thù trong lòng những người bị khinh miệt.
15. Sự kiêu ngạo rất dễ bám vào những tài năng bẩm sinh, và qua đó, nó thường đẩy những nô lệ bất hạnh của mình vào cảnh diệt vong.
16. Có lần tôi đã chứng kiến quý kiêu ngạo xua đuổi người anh em quý giận dữ của nó. Một người anh em nổi giận với người kia; nhưng khi các giáo dân đến, anh ta bỗng im lặng, lại bán mình cho kiêu ngạo; vì anh ta không thể cùng lúc phục vụ cả hai chủ nhân này.
17. Ai trở thành nô lệ của sự kiêu ngạo thì sống một cuộc đời kép: một mặt là bề ngoài, mặt khác là trong suy nghĩ và cảm xúc; một mặt là khi ở một mình, mặt khác là khi ở trước mặt người khác.
18. Ai đã nếm trải vinh quang thiên đàng thì tự nhiên sẽ khinh thường mọi vinh quang trần gian; và tôi sẽ ngạc nhiên nếu có ai, chưa từng nếm trải cái trước, lại hoàn toàn khinh thường cái sau.
19. Tôi đã thấy có những người bắt đầu con đường tu hành vì lòng kiêu ngạo; nhưng sau đó, khi thay đổi ý định trong hành động, họ đã biến khỏi đầu đáng trách thành kết cục đáng khen ngợi.
20. Ai tự hào về những ân tứ bẩm sinh, chẳng hạn như: sự hóm hỉnh, sự thông minh, tài năng trong việc đọc và phát âm, sự nhanh nhạy của trí óc, và những khả năng tương tự khác mà chúng ta dễ dàng có được, thì người ấy sẽ không bao giờ đạt được những ân huệ cao hơn những ân huệ bẩm sinh; vì “*ai bắt trung trong việc nhỏ*” thì “*cũng sẽ bắt trung trong nhiều việc*” do sự kiêu ngạo của mình (Lc 16,10).
21. Ai cầu xin Thiên Chúa ban ân huệ vì công lao của mình, thì đang tự đặt mình trên nền tảng nguy hiểm; còn ai, ngược lại, xem mình như một con nợ vĩnh viễn trước mặt Thiên Chúa, thì sẽ bất ngờ thấy mình được làm giàu bằng của cải thiên đàng, vượt xa sự mong đợi của chính mình.
22. Đừng nghe theo kẻ xúi giục ấy khi hấn dạy bạn phô trương các đức tính của mình để lấy lòng những người nghe; “*vì lợi ích gì cho con người, nếu anh ta*” chiếm hữu cả thể gian, “*nhưng lại đánh mất linh hồn mình*” (Mt 16,26)? Không có gì mang lại lợi ích cho người lân cận nhiều bằng tính cách khiêm nhường và chân thành, cùng những lời nói như vậy. Bằng cách đó, chúng ta sẽ khích lệ người khác để họ không kiêu ngạo; còn điều gì khác có thể hữu ích hơn điều này?
23. Những lời khen ngợi làm cho tâm hồn trở nên kiêu ngạo và tự mãn; khi tâm hồn đã kiêu ngạo, thì sự kiêu ngạo sẽ bao trùm lấy nó, đưa nó lên tận trời cao và rồi lại kéo nó xuống vực thẳm.
24. Sự kiêu ngạo xấu xa dạy chúng ta giả vờ có đức tính mà thực ra chúng ta không có, khiến chúng ta bị lừa dối bởi lời của Đấng Cứu Thế: “*Hãy để ánh sáng của các con chiếu sáng trước mặt mọi người, để họ thấy những việc lành của các con*” (Mt 5,16).
25. Đừng che giấu sự xấu hổ của mình với ý nghĩ là để không cho người lân cận có cơ vấp ngã; mặc dù có thể không phải trong mọi trường hợp việc dùng “miếng vá” này đều hữu ích, mà còn tùy thuộc vào bản chất đặc thù của từng tội lỗi.
26. Khi những người khen ngợi chúng ta, hay nói đúng hơn là những kẻ nịnh hót, bắt đầu ca ngợi chúng ta, thì hãy vội vàng nhớ lại vô số tội lỗi của mình (và sự phán xét của Thiên Chúa, không giống như sự phán xét của con người), – và chúng ta sẽ thấy rằng mình không xứng đáng với những gì họ nói hay làm để vinh danh chúng ta.
27. Những người có lòng đơn sơ không dễ bị đầu độc bởi chất độc này; vì sự kiêu ngạo là sự hủy diệt của sự đơn sơ và là cuộc sống giả tạo.
28. Thường xảy ra rằng con sâu, khi đã trưởng thành, mọc cánh và bay lên cao; cũng vậy, lòng kiêu ngạo, khi đã mạnh lên, sinh ra sự kiêu căng, là nguồn gốc và kết cục của mọi điều ác.
29. Bước đầu để tiêu diệt sự kiêu ngạo là giữ miệng và yêu mến sự khiêm nhường; bước giữa là cắt đứt mọi sự xâm lấn của sự kiêu ngạo trong tâm trí; còn bước cuối cùng (nếu như có bước cuối cùng trong vực thẳm) là làm những việc mang lại sự khiêm nhường trước mặt người khác mà không hề bối rối.
30. Hãy giấu đi sự cao quý của mình, và đừng tự hào về địa vị cao sang của mình, để đừng trở thành người nói một đằng, làm một nẻo.

31. Tôi đã thấy một học trò thiếu khôn ngoan, người này trước mặt một số người đã khoe khoang về những đức tính của thầy mình, và với ý định chiêm lấy vinh quang từ thành quả của người khác, thay vào đó lại gánh lấy sự ô nhục khi mọi người nói với anh ta: “Sao một cây tốt lại sinh ra một cành không kết quả được chứ?”

32. Sự kiêu ngạo thích xuất hiện một cách long trọng trên ngai của sự nhiều lời; còn sự im lặng của đôi môi thì xóa bỏ sự kiêu ngạo.

33. Những ai khuất phục trước con quỷ kiêu ngạo sẽ phải đối mặt với những cơn ham muốn bất chợt, khi họ, sau khi tạm thời thoát khỏi những ý nghĩ dâm dục, bắt đầu tự cao tự đại. Những ham muốn dâm dục trỗi dậy vì điều này khiến họ nhận ra sự kiêu ngạo ẩn sâu trong lòng mình, và dạy họ đừng quy sự trong sạch của lòng mình – đôi khi xuất hiện – cho sự chăm chỉ và nỗ lực của bản thân, mà hãy tuân theo lời dạy của Sứ đồ: “*Những gì anh em có, hãy nhận lấy, vì anh em đã không tự mình có được*” (1 Cô-rinh-tô 4:7), tức là trực tiếp từ Đức Chúa Trời, hoặc nhờ sự giúp đỡ của người khác và qua lời cầu nguyện của họ.

34. Sự im lặng và tĩnh lặng là kẻ thù của lòng kiêu ngạo; nhưng nếu bạn đang sống trong cộng đoàn, hãy chịu đựng những sự sỉ nhục.

35. Nếu sự kiêu ngạo tốt độ là khi một người, không thấy ai bên cạnh để khen ngợi mình, và khi ở một mình lại bộc lộ những hành vi kiêu ngạo, thì dấu hiệu của sự khiêm nhường hoàn hảo là ngay cả khi có mặt người khác, cũng không để tâm trí mình bị chi phối bởi những ý nghĩ kiêu ngạo.

8. Cuộc chiến chống lại sự kiêu ngạo

1. Kiêu ngạo là sự từ chối Thiên Chúa, sự khinh miệt con người, mẹ của sự lên án, quái vật của những lời khen ngợi, sự xua đuổi ân sủng của Thiên Chúa, thủ phạm của những sự sa ngã, nguồn gốc của cơn giận, kẻ tra tấn cay đắng những việc làm của người khác, quan tòa vô nhân đạo, kẻ thù của Thiên Chúa, gốc rễ của sự phỉ báng.

2. Khởi đầu của sự kiêu ngạo là sự bén rễ của lòng tự mãn; “*phần giữa*” là sự hạ thấp người lân cận, việc khoe khoang một cách vô liêm sỉ về công lao của mình, sự tự hào trong lòng, sự ghét bỏ sự quở trách; còn “*phần cuối*” là sự từ chối sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, sự trông cậy kiêu ngạo vào sự nỗ lực của chính mình, và tính cách quỷ quái.

3. Tôi đã thấy những người miệng thì tạ ơn Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng lại tự hào về chính mình. Bằng chứng rõ ràng về điều này là người Pha-ri-si khi ông nói: “*Lạy Đức Chúa Trời, con tạ ơn Ngài*” (Lu-ca 18, 11).

4. Nơi nào xảy ra sự sa ngã, thì ở đó trước tiên đã ngự trị sự kiêu ngạo, vì kiêu ngạo là điềm báo trước sự sa ngã.

5. Vị tu sĩ tự cao sẽ phản kháng mạnh mẽ; còn vị tu sĩ khiêm nhường không những không phản kháng, mà còn không dám ngược mắt lên.

6. Cây bách không cúi đầu và cũng không nằm rạp xuống đất; cũng vậy, vị tu sĩ kiêu ngạo không thể có lòng vâng phục khiêm nhường.

7. Nếu “*Đức Chúa Trời chống lại kẻ kiêu ngạo*” (Gia-cơ 4:6), thì ai có thể thương xót họ? – Và nếu “*mọi kẻ kiêu ngạo đều ô uế trước mặt Đức Chúa Trời*” (Châm Ngôn 16:5), thì ai có thể thanh tẩy họ?

8. Ai từ chối sự khiển trách thì bộc lộ lòng kiêu ngạo; còn ai chấp nhận sự khiển trách ấy, thì đã được giải thoát khỏi xiềng xích của lòng kiêu ngạo.

9. Một vị tu sĩ khôn ngoan đã khuyên răn một anh em kiêu ngạo; nhưng người này, với tâm hồn mù quáng, đã nói: “Xin tha thứ cho con, thưa cha, con hoàn toàn không kiêu ngạo.” Lúc đó, vị tu sĩ khôn ngoan đã phản bác: “Con ơi, còn cách nào rõ ràng hơn để chứng minh rằng con kiêu ngạo, ngoài việc khẳng định rằng trong con không có sự kiêu ngạo?”

10. Đối với những người có tính kiêu ngạo, điều có ích nhất là sống trong sự vâng phục, dẫn dắt một cuộc đời thô kệch và khinh bỉ nhất, và đọc những câu chuyện về những hậu quả tai hại của sự kiêu ngạo cùng những phương thuốc siêu nhiên để chữa lành nó.

11. Thật đáng xấu hổ khi khoe khoang những thứ trang sức của người khác, và sự điên rồ tột cùng là tự hào về những ân huệ của Thiên Chúa. Hãy tự hào chỉ về những đức tính mà con đã thực hiện trước khi sinh ra; còn những đức tính mà con đã thực hiện sau khi sinh ra, là do Thiên Chúa ban cho con, cũng như chính sự ra đời của con vậy. – Nếu người đã rèn luyện được bất kỳ đức tính nào mà không cần đến trí tuệ, thì chỉ những đức tính đó mới thực sự thuộc về người, bởi chính trí tuệ cũng là ân huệ mà Đức Chúa Trời ban cho người. – Và nếu người đã thực hiện được những kỳ công nào đó mà không cần đến thân xác, thì những kỳ công đó chỉ

là kết quả của sự nỗ lực của người; bởi vì thân xác cũng không phải của người – nó là tác phẩm của Đức Chúa Trời.

12. Đừng đặt niềm tin vào những đức tính của mình cho đến khi nghe được lời phán xét cuối cùng về người từ Đấng Phán Xét; vì trong Phúc Âm, chúng ta thấy rằng ngay cả người đã ngồi vào bàn tiệc cưới cũng bị trói tay chân và bị ném vào bóng tối tăm tối (Mt 22,13).

13. Xin đừng ngừng tự kiểm điểm bản thân và so sánh cuộc sống của chúng ta với cuộc sống của các Thánh Tổ Phụ và các bậc thánh nhân đã đi trước; và chúng ta sẽ nhận ra rằng chúng ta còn chưa bước được một bước nào để đi theo dấu chân cuộc đời của những bậc vĩ nhân ấy – thậm chí còn chưa thực hiện lời khẩn cầu của mình một cách xứng đáng, mà vẫn còn chìm đắm trong lối sống trần tục.

14. Tu sĩ là vực thẳm của sự khiêm nhường, nơi mà người ấy đã lao mình xuống, và trong đó đã nhấn chìm mọi tà linh.

15. Từ kiêu ngạo sinh ra sự lãng quên các tội lỗi; còn việc nhớ đến chúng chính là người cầu thay cho lòng khiêm nhường.

16. Kiêu ngạo là sự nghèo nàn của linh hồn, linh hồn ấy tự huyễn hoặc mình là giàu có, và dù đang ở trong bóng tối, lại tưởng rằng mình có ánh sáng.

17. Kẻ kiêu ngạo giống như quả táo, bên trong đã thối rữa, nhưng bên ngoài lại lấp lánh vẻ đẹp.

18. Kẻ kiêu ngạo không cần đến ma quỷ – kẻ cám dỗ; chính hắn đã tự biến mình thành quỷ dữ và kẻ thù của chính mình.

19. Trong lòng những kẻ kiêu ngạo nảy sinh những lời phỉ báng, còn trong tâm hồn khiêm nhường – những khái tượng thiên đàng.

20. Tôi không biết tại sao lại có chuyện như thế này: rất nhiều người kiêu ngạo, không tự nhận thức được bản thân, lại cho rằng họ đã đạt đến sự vô nhiễm, và chỉ khi sắp rời khỏi cõi đời này, họ mới nhận ra sự khốn cùng của mình.

21. Ai bị kiêu ngạo chi phối thì nhất định cần đến sự giúp đỡ phi thường của Thiên Chúa để được giải thoát; vì những phương tiện trần thế để cứu rỗi họ đều vô hiệu.

22. Những ý nghĩ xúc phạm nảy sinh từ sự kiêu ngạo, còn sự kiêu ngạo lại không cho phép họ bác bỏ những điều đó với cha linh hướng. Đó là lý do tại sao thường xảy ra rằng nỗi khốn khổ này đẩy một số người vào tuyệt vọng, tiêu diệt hết mọi hy vọng của họ, giống như con sâu gặm nhấm cây gỗ.

23. Không có suy nghĩ nào (vì kiêu ngạo) lại khó xưng thú đến thế như suy nghĩ phỉ báng; vì vậy, nó thường tồn tại trong lòng nhiều người cho đến tận tuổi già. Nhưng trong khi đó, không có gì củng cố sức mạnh của ma quỷ và những suy nghĩ xấu xa chống lại chúng ta mạnh mẽ hơn việc chúng ta không xưng thú chúng, mà lại giấu kín trong lòng – điều đó nuôi dưỡng chúng.

24. Không ai nên nghĩ rằng mình có tội vì những ý nghĩ phỉ báng; vì Chúa là Đấng thấu hiểu lòng người và biết rằng những lời nói và ý nghĩ ấy không phải của chúng ta, mà là của kẻ thù chúng ta.

25. Hãy học cách khinh bỉ tinh thần phỉ báng, và hoàn toàn không để ý đến những ý nghĩ mà nó gieo rắc, hãy nói với nó: *“Hãy đi theo ta, Satan; Ta thờ phượng Chúa, Đức Chúa Trời của ta, và chỉ phục vụ Ngài mà thôi; còn ‘bệnh tật’ của người và những lời nói của người ‘hãy quay trở lại trên đầu’ người, và sự phỉ báng của người hãy giáng xuống trên đỉnh đầu người, trong thế giới hiện tại và trong thế giới tương lai (Thi Thiên 7:17).*

26. Ai khinh bỉ kẻ thù này thì sẽ được giải thoát khỏi sự hành hạ của nó; còn ai có ý định chống lại nó theo cách khác thì sẽ bị nó chế ngự. Ai muốn chiến thắng các thế lực siêu nhiên bằng lời nói thì cũng giống như người cố gắng nhốt gió lại vậy.

27. Khi lòng khiêm nhường thánh thiện bắt đầu nảy nở trong chúng ta, thì lúc đó chúng ta sẽ khinh thường mọi lời khen ngợi và vinh quang của loài người. Khi lòng khiêm nhường ấy đã chín muồi, lúc đó chúng ta không chỉ coi những việc lành của mình là vô giá trị, mà còn xem chúng như điều ghê tởm, vì nghĩ rằng mỗi ngày chúng ta lại thêm gánh nặng tội lỗi của mình bằng việc phung phí các đức tính một cách vô thức.

28. Sự sám hối chân thành và những giọt nước mắt được thanh tẩy khỏi mọi vết nhơ, khi dựng nên đền thờ khiêm nhường trong lòng, sẽ phá hủy tốp lều kiêu ngạo được xây trên cát.

29. Những dấu hiệu của sự biến mất của kiêu ngạo và sự ngự trị của sự khiêm nhường là: vui vẻ chấp nhận những lời sỉ nhục và sự hạ nhục, dập tắt cơn giận dữ, và không tin vào những đức tính của chính mình.

30. Nguồn gốc của mọi đam mê chính là sự kiêu ngạo và tự mãn, đối với ai không tự kiểm điểm bản thân. Còn kẻ tiêu diệt chúng – sự khiêm nhường khôn ngoan – sẽ bảo vệ người đồng tu khỏi mọi chất độc chết người (của các đam mê).

31. Nhà tu khiêm nhường không tò mò về những điều không thể thấu hiểu; còn kẻ kiêu ngạo lại muốn tìm hiểu cả những điều sâu thẳm trong ý định của Chúa.

32. Những con quỷ đã đến gần một trong những anh em sáng suốt nhất và nịnh hót ông. Nhưng vị tu sĩ khiêm nhường này đã nói với chúng: “Nếu các người ngừng khen ngợi ta trong lòng ta, thì từ việc các người rời đi, ta sẽ kết luận rằng ta vĩ đại; còn nếu các người không ngừng khen ngợi ta, thì từ lời khen ngợi của các người, ta thấy sự ô uế của mình; vì *‘mọi kẻ kiêu ngạo đều ô uế trước mặt Chúa’* (Châm Ngôn 16,5). Vậy thì hoặc các người hãy rời đi, để ta tự coi mình là người vĩ đại; hoặc hãy ca ngợi ta – và ta sẽ nhờ các người mà đạt được sự khiêm nhường vĩ đại.” Bị lời lý luận như thanh gươm hai lưỡi ấy đánh gục, họ kinh ngạc đến nỗi lập tức biến mất.

33. Tự cao tự đại là một chuyện, không tự cao tự đại là một chuyện, và khiêm nhường lại là một chuyện khác. Người này suốt ngày phán xét; người kia không phán xét điều gì, nhưng cũng không tự lên án mình; còn người thứ ba, dù vô tội, lại luôn tự lên án chính mình.

34. Con ngựa, khi chạy một mình, nó tưởng rằng mình chạy nhanh; nhưng khi chạy cùng với những con khác, thì nó mới nhận ra sự chậm chạp của mình. (Hãy so sánh bản thân với những người giỏi nhất và bạn sẽ tránh được sự kiêu ngạo).

35. Những ác quỷ dơ bẩn đã lén lút gieo rắc lời khen ngợi vào lòng một vị tu sĩ chuyên tâm. Nhưng vị tu sĩ này, được hướng dẫn bởi sự soi sáng thiêng liêng, đã biết cách đánh bại sự xảo trá của các linh hồn bằng một mưu kế đầy đức tin: ông viết lên tường phòng tu của mình những tên gọi của các đức tính cao quý nhất, tức là tình yêu hoàn hảo, sự khiêm nhường như thiên thần, lời cầu nguyện trong sạch, sự tinh khiết bất diệt, và những đức tính tương tự khác. Khi những ý nghĩ bắt đầu tự khen ngợi anh ta, anh ta nói với chúng: “Hãy đến để tự kiểm điểm”, – rồi bước đến bức tường, đọc to những tên đức tính đã viết, – và thêm vào: “Khi người đã đạt được tất cả những đức tính này, hãy biết rằng người vẫn còn xa Chúa”.

36. Nếu muốn có được tình yêu bất diệt dành cho lời cầu nguyện, trước tiên hãy rèn luyện trái tim đừng để ý đến những lỗi lầm của người khác; nhưng tiền đề của điều này phải là sự ghét bỏ lòng kiêu ngạo.

37. Nếu chúng ta muốn thấu hiểu chính mình, thì đừng ngừng tự kiểm nghiệm và tự rèn luyện bản thân; và nếu trong cảm nhận chân thật của tâm hồn, chúng ta luôn tin rằng mỗi người lân cận đều cao quý hơn chúng ta, thì ân sủng của Thiên Chúa sẽ không xa cách chúng ta.

38. Nhiều người tự xưng mình là tội nhân, và có lẽ họ thực sự nghĩ như vậy về bản thân; nhưng trái tim lại bị cám dỗ bởi sự hạ thấp (từ người khác).

39. Ai nói rằng mình cảm nhận được hương thơm của sự khiêm nhường – ngay cả khi được khen ngợi, dù lòng ít xao xuyến – thì đừng để bị lừa dối, vì người ấy đang bị đánh lừa.

40. “*Không phải chúng con, lạy Chúa, không phải chúng con, nhưng xin Ngài ban vinh quang cho Danh Ngài,*” có người đã thốt lên từ tận đáy lòng (Thánh Vịnh 113, 9); vì người ấy biết rằng bản tính con người, vốn yếu đuối đến thế, không thể đón nhận lời khen ngợi mà không bị tổn hại. “*Lời khen ngợi của con từ Ngài trong Hội Thánh vĩ đại*” (Thánh Vịnh 21, 26) – trong thế giới tương lai; còn trước đó, con không thể đón nhận nó một cách an toàn.

41. Tính chất tự nhiên của cây chanh là khi không ra quả, cành của nó sẽ vươn lên cao; còn khi những cành ấy cúi xuống, chúng lại dễ ra quả hơn. – Ai đã đạt được tri thức thì hiểu điều này.

42. Nếu sự kiêu ngạo của một số Thiên thần đã biến họ thành ma quỷ, thì chắc chắn sự khiêm nhường cũng có thể biến ma quỷ thành Thiên thần. Vậy thì những kẻ sa ngã hãy can đảm lên, đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời.

43. Không có gì làm cho tâm hồn khiêm nhường bằng việc sống trong cảnh nghèo khó và sống nhờ sự bố thí.

44. Ai trong cuộc trò chuyện cứ khẳng khẳng muốn bảo vệ quan điểm của mình, dù quan điểm đó có đúng đi chăng nữa, thì hãy biết rằng người ấy đang bị ám bởi căn bệnh quỷ dữ (sự kiêu ngạo); và nếu người ấy hành xử như vậy khi trò chuyện với những người ngang hàng, thì có thể sự khiển trách của những bậc trưởng bối sẽ chữa lành cho người ấy; còn nếu người ấy đối xử như vậy với những bậc cao quý và thông thái hơn mình, thì con người không thể chữa lành căn bệnh này.

45. Một lần, tôi hỏi một trong những vị trưởng lão tài giỏi nhất rằng: “Sự vâng lời có liên quan gì đến sự khiêm nhường?” Ông trả lời: “Một người tu sĩ khôn ngoan, dù có làm cho người chết sống lại, hay được

ban ân sủng của những giọt nước mắt; và dù có thoát khỏi những lời chỉ trích, thì người ấy vẫn luôn nghĩ rằng đó là nhờ lời cầu nguyện của cha linh hướng mình – và luôn giữ mình xa lánh những sự khoe khoang hão huyền; hơn nữa, làm sao người ấy có thể tự hào về điều mà chính bản thân người ấy cũng nhận thức rõ là do sự giúp đỡ của người khác, chứ không phải nhờ nỗ lực của chính mình.

46. Khi ở trong cộng đoàn, hãy tự kiểm điểm bản thân, và đừng bao giờ cố tỏ ra công chính hơn các anh em khác trong bất cứ điều gì; nếu không, người sẽ gây ra hai điều ác: làm tổn thương anh em bằng lòng ghen tị giả dối và giả tạo của mình, và tự tạo cơ cho sự kiêu ngạo.

47. Hãy nhiệt thành, nhưng chỉ trong lòng mình, đừng bộc lộ điều đó ra bên ngoài, dù bằng ánh mắt, lời nói hay bất kỳ dấu hiệu nào; trong mọi việc, hãy giống như các anh em để tránh kiêu ngạo.

48. Sự xúc động giả tạo sinh ra sự kiêu ngạo, còn sự xúc động chân thật thì mang lại sự an ủi.

49. Ai tự hào về những giọt nước mắt của mình trong lòng, và trong tâm trí lên án những người không khóc, thì giống như kẻ xin vua vũ khí để chống lại kẻ thù của mình, rồi lại dùng chính vũ khí đó để tự giết chính mình.

50. Nếu ai nhận ra rằng mình dễ bị chi phối bởi sự kiêu ngạo và nóng nảy, sự xảo trá và đạo đức giả – và muốn rút thanh gươm hai lưỡi của sự hiền lành và vô ác để chống lại những kẻ thù này, thì hãy mau chóng bước vào, như bước vào xưởng tẩy trắng của sự cứu rỗi, vào hội thánh của các anh em, – và đặc biệt là những anh em nghiêm khắc nhất, khi người ấy muốn hoàn toàn thoát khỏi những thói quen xấu xa của mình; để ở đó, bị lay động bởi những lời quở trách, sự hạ nhục và sự xáo trộn từ các anh em, bị họ đánh đập về mặt tinh thần, và đôi khi bị đè nén cả về thể xác, bị chà đạp và bị đá vào gót chân, người ấy có thể tẩy sạch áo choàng linh hồn mình – khỏi mọi vết nhơ tồn tại trong đó.

51. Tôi đã thấy rằng kiêu ngạo có thể là nguyên nhân dẫn đến sự khiêm nhường. Bởi vì kết quả của sự kiêu ngạo là sa ngã vào tội lỗi; còn việc sa ngã vào tội lỗi, đối với những ai mong muốn được cứu rỗi, thường lại trở thành cơ hội để rèn luyện sự khiêm nhường.

52. Linh hồn kiêu ngạo là nô lệ của sự sợ hãi; tự tin vào bản thân, nó sợ cả tiếng động nhỏ nhất của muôn loài và cả những cái bóng.

53. Những kẻ đam dục có thể được con người sửa chữa, những kẻ gian xảo – bởi các Thiên thần, còn những kẻ kiêu ngạo thì chính Đức Chúa Trời chữa lành.

54. Sự kiêu ngạo hữu hình được chữa lành bởi những hoàn cảnh đau khổ; còn sự kiêu ngạo vô hình – trước hết là Đấng Vô Hình.

55. Hãy không ngừng quan sát sự kiêu ngạo bằng con mắt tâm hồn; vì trong số các cám dỗ, không có gì hủy diệt hơn đam mê này.

56. Nếu dấu hiệu của sự diệt vong, tức là kiêu ngạo, là khi ai đó tự cao tự đại ngay cả trong những việc nhỏ nhất và tầm thường; thì dấu hiệu cứu rỗi của sự khiêm nhường là – giữ được tâm thể khiêm nhường ngay cả trong những công việc lớn lao và những sự cải thiện.

57. Đã có lúc tôi bắt gặp nàng quyền rũ điên dại này trong trái tim mình, được mẹ nàng – sự kiêu ngạo – bế vào đó; bằng cách trói buộc cả hai bằng dây trói của sự vâng lời và quất chúng bằng roi của sự khiêm nhường, tôi đã ép buộc họ phải nói cho tôi biết: làm sao họ lại xâm nhập vào tâm hồn tôi? Cuối cùng, dưới những đòn roi, họ đã thốt lên: “Chúng tôi không có khởi đầu, cũng không có sự ra đời, vì chính chúng tôi là những người khởi xướng và là mẹ đẻ của mọi đam mê. Một trong những kẻ thù của chúng tôi – sự tan vỡ của trái tim, sinh ra từ sự vâng phục – đã gây ra không ít thù hận đối với chúng tôi. Nhưng phải phục tùng ai đó – điều này chúng ta không thể chịu đựng được; chính vì thế mà dù đã từng là những người lãnh đạo trên trời, chúng ta cũng đã rời bỏ nơi đó. Nói tóm lại: chúng ta là những người sinh ra mọi điều trái ngược với sự khiêm nhường; còn những gì hỗ trợ cho sự khiêm nhường thì lại chống lại chúng ta. Tuy nhiên, nếu ngay cả khi còn ở trên trời chúng ta đã hiện diện với sức mạnh như vậy, thì người sẽ trốn đi đâu khỏi mặt chúng ta? Chúng ta thường xuyên theo đuổi sự nhần nhục trước những sự sỉ nhục, sự tu dưỡng lòng vâng phục và sự không giận dữ, sự không ghi hận và sự phục vụ người lân cận. Những sản phẩm của chúng ta chính là nguyên nhân khiến các vị tu sĩ sa ngã: con giận, vu khống, bực bội, dễ cáu kỉnh, la hét, phỉ báng, đạo đức giả, hận thù, ghen tị, cãi lại, ngang bướng, bất tuân. Có một điều mà chúng ta không có sức chống lại – khi bị người đánh đập dữ dội, chúng ta sẽ nói với người điều này: – nếu người chân thành tự trách mình trước mặt Chúa, thì người sẽ khinh thường chúng ta như mạng nhện. Người thấy đó, sự kiêu ngạo nói, con ngựa mà ta đang cưỡi chính là sự hão huyền; còn sự khiêm nhường và tự trách mình thánh thiện sẽ chế giễu con ngựa và người cưỡi nó, và sẽ ngọt ngào cất lên bài ca chiến thắng ấy: *“Hãy ca ngợi Chúa, vì Ngài đã được tôn vinh một cách vinh quang:*

Ngài đã ném con ngựa và người cưỡi nó xuống biển” (Xuất Hành 15,1), tức là xuống vực thẳm của sự khiêm nhường”.

5. Về sự vô dục

1. Sự huy hoàng của bầu trời là các vì sao, còn sự trang hoàng của sự vô dục chính là các đức tính.

2. Người được gọi là vô dục và thực sự là người vô dục là người đã làm cho xác thịt mình không bị các dục vọng làm hư hoại, đã nâng cao trí tuệ lên trên mọi loài thụ tạo, đã khuất phục mọi giác quan trước trí tuệ, và đã dâng hiến linh hồn mình trước mặt Chúa, luôn hướng về Ngài, thậm chí vượt quá sức lực của chính mình.

3. Một số người còn nói rằng sự vô dục chính là sự phục sinh của linh hồn trước khi thân xác được phục sinh, còn những người khác thì cho rằng đó là sự nhận thức trọn vẹn về Thiên Chúa (sự hiệp nhất với Thiên Chúa) – đứng thứ hai sau các Thiên thần.

4. Sự hoàn hảo tuyệt đối và không bao giờ kết thúc này của những người hoàn hảo về Chúa, như một người đã ném trái nỏ từng kể cho tôi nghe, cuối cùng thánh hóa trí tuệ và tách nó khỏi mọi thứ vật chất, đến nỗi khi đạt được nơi nung nấu thiên đàng này, phần lớn cuộc đời trong thân xác sẽ giữ cho người ấy ở trong sự chiêm ngưỡng say mê hướng về thiên đàng.

5. Có người vô dục, và có người vô dục hơn cả. Vì người này ghét điều ác một cách mãnh liệt, còn người kia thì không ngừng tích lũy các đức tính.

6. Sự trong sạch (sự tiết độ) cũng được gọi là sự vô dục. Và điều đó là đúng; vì nó là sự khởi đầu của sự phục sinh chung và sự bất hoại của những gì hư nát.

7. Nếu dấu hiệu của sự nô lệ hoàn toàn trước các dục vọng là việc con người nhanh chóng tuân theo hầu hết mọi ý nghĩ được ma quỷ thầm gieo rắc, thì tôi coi đó là dấu hiệu của sự vô dục thánh thiện, khi ai đó có thể nói một cách chân thật cùng với Đa-vít: *“Ta không nhận ra kẻ gian ác nào lánh xa Ta”* (Thánh Vịnh 100, 4), và không biết nó đã đến như thế nào, đến để làm gì, và đã ra đi ra sao; tôi đã trở nên vô cảm trước tất cả những điều đó, vì đã hoàn toàn hiệp nhất với Thiên Chúa, và luôn hy vọng được ở trong trạng thái ấy.

8. Ai được ân sủng để ở trong trạng thái này, thì ngay cả khi còn ở đây, bị ràng buộc bởi thân xác phù du, cũng trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng hướng dẫn và chỉ dạy người ấy trong mọi lời nói, việc làm và ý nghĩ; và nhờ sự soi sáng nội tâm, người ấy nhận biết ý muốn của Chúa, như thể nghe thấy một tiếng nói nào đó, và vượt lên trên mọi giáo lý của loài người, người ấy thốt lên: *“Khi nào tôi sẽ đến và hiện diện trước mặt Đức Chúa Trời?”* (Thi Thiên 41:3)? Vì con không thể chịu đựng được nữa những cơn khao khát thiên đàng, nhưng con tìm kiếm vẻ đẹp bất tử mà Ngài đã ban cho con trước khi con sa vào sự hư nát.

9. Người vô dục – còn gì phải nói nữa? – *“không còn sống cho chính mình, nhưng chính Đấng Christ sống trong người ấy”* (Ga-la-ti 2,20), như lời người đã *“chiến đấu trong cuộc chiến tốt lành, đã hoàn thành cuộc đua, và giữ vững đức tin”* Chính Thống (2 Ti-mô-thê 4,7).

10. Vương miện của Vua không được làm từ một hòn đá duy nhất, cũng vậy, sự vô dục sẽ không thể hoàn thiện nếu chúng ta bỏ qua dù chỉ một đức tính nào đó.

11. Từ sự vâng lời sinh ra sự khiêm nhường, và từ sự khiêm nhường sinh ra sự vô dục, là điều hoàn thiện sự khiêm nhường. Sự vâng lời là khởi đầu của sự khiêm nhường; còn sự vô dục, vốn là con gái của sự khiêm nhường, hoàn thiện người mẹ của mình.

12. Một số người làm kiệt sức thân thể mình để đạt được sự vô dục và sự phong phú của các ân tứ, phép lạ và sức mạnh của sự thấu hiểu; nhưng những người khốn khổ này không biết rằng không phải sự lao động, mà trên hết chính sự khiêm nhường mới là mẹ của những ân huệ ấy.

13. Ai đã kết hôn với đức khiêm nhường, người ấy sẽ hiền lành, ôn hòa, dễ cảm thông, nhân từ, và trên hết là bình an, vui vẻ, vâng phục, vô lo, tỉnh táo, không lười biếng, và – còn gì để nói nữa? – vô dục, bởi vì *“trong sự khiêm nhường của chúng ta, Chúa đã nhớ đến chúng ta, và đã giải cứu chúng ta khỏi kẻ thù của chúng ta”* (Thánh Vịnh 135, 23–24), – khỏi những đam mê và sự ô uế của chúng ta.

14. Nhiều người đã nhanh chóng được tha thứ tội lỗi, – nhưng không ai nhanh chóng đạt được sự vô dục; vì để đạt được điều đó cần có thời gian dài, nhiều nỗ lực của tình yêu và sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

Các Thánh Cha đáng kính Varsanufius và Gioan

Tóm tắt về các ngài

Trích từ cuốn sách về cuộc đời của ngài, do Nicodemus Agioritis biên soạn. Thánh Varsanufius là người Ai Cập. Từ thuở thiếu thời, ngài đã khao khát sống đời tu hành. Một lần nọ, khi đi ngang qua một đầu trường đua ngựa, ngài bước vào đó và, khi thấy mọi người ở đó đều cố gắng vượt qua nhau, ngài thầm nghĩ: “Người thấy chẳng, những kẻ tìm kiếm vương miện phù du đang nỗ lực tu hành như thế nào? – Chẳng phải chúng ta – những người thừa kế Nước Trời – lại càng phải tu hành siêng năng hơn sao?” – Rồi ngài rời khỏi cảnh tượng đó, lòng càng thêm khao khát tu hành hơn trước. Không rõ ngài có từng ở tu viện nào tại Ai Cập hay không. Truyền thuyết cho biết ngài là một tu sĩ ngay tại Palestine. Khi đến Jerusalem để hành hương các thánh địa, ngài ở lại đây và ban đầu sống dưới sự hướng dẫn của vị trưởng lão Markell, sau đó chuyển đến tu viện của Abba Serid gần Gaza. Tại đây, với khát vọng đạt đến đỉnh cao của đời sống tu hành, ngài đã dựng cho mình một căn phòng nhỏ bên ngoài tu viện và, sau khi tự giam mình trong đó, ngài tận hưởng sự tĩnh lặng ngọt ngào nhất. Vào những ngày đầu của sự tĩnh lặng ấy, người ta chỉ mang từ tu viện đến cho ngài ba miếng bánh mì mỗi tuần. Nhưng vì ngài thường khóc lóc và tìm thấy niềm ngọt ngào vô cùng từ những giọt nước mắt, nên từ cảm nhận về niềm ngọt ngào khôn tả ấy, ngài không hiếm khi chỉ ăn một miếng bánh mì, và nhiều lần còn quên cả việc ăn nó. Vì thế, ngài ăn uống đôi khi hai lần một tuần, đôi khi chỉ một lần; bởi vì ngài thường xuyên say mê với thức ăn thiêng liêng, và vì sự ngọt ngào của nó mà ngài quên đi thức ăn trần tục. Theo thời gian, trong khi luôn rửa sạch bản thân bằng những giọt nước mắt không ngừng, vị thánh nhân đã thanh tẩy trái tim mình khỏi những đam mê của tâm hồn và thể xác đến mức ngài vượt lên trên những mũi tên của kẻ thù, đạt được sự bình an trong tâm trí – nơi chứa đựng những ân sủng của Thánh Thần, – ngài còn đạt được điều này: mọi sự xao động và suy tính đầy dục vọng trong ngài đã chìm vào giấc ngủ, hay nói đúng hơn là đã chết đi, chính vì thế ngài đã gọi nơi ẩn tu của mình là ngôi mộ. Kể từ khi ngài thanh tẩy trái tim mình khỏi những dục vọng và được xứng đáng trở thành đền thờ và nơi ngự của Thánh Thần, nhờ sự thanh tẩy ấy, ngài đã được ban cho sự khiêm nhường cao cả, chân thật và trọn vẹn, nhờ đó ngài tự coi mình như đất và tro – trên thực tế, chứ không chỉ bằng lời nói, và luôn tự nhủ: “Ta là ai? và ai lại coi tôi là điều gì đó?” Nhờ sự khiêm nhường ấy, ngài đã được ban cho đức tính cao quý nhất trong mọi đức tính – sự sáng suốt, thứ mà Thiên Chúa ban cho tu sĩ như một người quản lý. Từ sự sáng suốt ấy, vị vĩ đại Varsanufius đã được ban cho sự thấu thị, nhờ đó – theo lời giải thích của Thánh Phêrô Damascene – người ta có thể thấu hiểu bản chất tinh thần và thâm sâu của các thụ tạo thuộc giác quan và thuộc tinh thần. Nhờ sự sáng suốt ấy, ngài đã được ban cho ân sủng của sự thấu thị và tiên tri – nhìn thấy những điều đang xảy ra ở xa như thể ở gần, và tương lai như thể là hiện tại (Câu trả lời 31. 812). Ngài cũng nhận biết, nhờ ân sủng, những tâm tình thầm kín của con người, và trả lời những ai hỏi ngài, không dựa vào lời nói của họ, mà dựa theo hướng đi của tâm trí và suy nghĩ của họ. Bằng cách không ngừng, theo lời của Đa-vít Thánh, hướng lòng mình lên Thiên Chúa, và kết hợp sự khiêm nhường với sự khiêm nhường, sự im lặng với sự im lặng, và tình yêu với tình yêu, cuối cùng ngài đã được ban cho ân sủng cao quý nhất – sự say mê hướng về Thiên Chúa, nhờ đó ngài được nâng lên đến tầng trời thứ bảy, không phải trên đôi cánh mơ mộng của tư tưởng, mà nhờ sức mạnh khôn tả của Thánh Thần, và tại đó ngài đã nhận được ân sủng, chiêm ngưỡng những ân huệ và mầu nhiệm khôn tả của Nước Trời, không biết mình còn trong thân xác hay đã ra khỏi thân xác, giống như vị thánh vĩ đại Phaolô (2 Cr 12,3). Và sau đó, ngài được ban cho ân sủng dồi dào về việc làm phép lạ, đến nỗi ngài có thể làm cho người chết sống lại nhân danh Chúa Giêsu Kitô, trừ quỷ, chữa lành những bệnh nan y, thực hiện những quyền năng và phép lạ khác, và giống như Ê-li, ngài có thể đóng và mở trời. Vị thánh vĩ đại trong số các vị tông đồ là Varsanufius đã được ban cho những ân sủng vĩ đại như vậy và đạt đến sự hoàn hảo cao cả về các đức tính. Tuy nhiên, những ân sủng vĩ đại ấy đã được ngài đạt được giữa những cám dỗ mà nhiều người không chỉ không thể chịu đựng được trong thực tế, mà ngay cả khi nghe kể lại cũng không thể nào tưởng tượng nổi. Ngài cũng phải chịu đựng những căn bệnh nặng nề, nhưng đã vượt qua chúng với lòng dũng cảm đến mức, dù đang ốm, ngài không chỉ không bao giờ nằm trên giường để nghỉ ngơi, mà thậm chí còn không ngừng tay làm việc. Vị thánh này sống vào thế kỷ thứ 6, dưới triều vua Justinian, và trong suốt hơn năm mươi năm, không một ai từng nhìn thấy ngài. Chỉ có một lần duy nhất, ngài hiện ra trước mặt một số anh em tu sĩ và rửa chân cho họ, nhằm xua tan những nghi ngờ về sự tồn tại của ngài. Và vào những năm cuối đời, ngài đã từ bỏ sự im lặng mà ngài vô cùng yêu quý vì lợi ích của Giáo hội, khi Justinian bắt đầu đàn áp những người không chấp nhận giáo lý của phái Affortodoket, những

người được ngài bảo trợ. Đức Thượng phụ Jerusalem, trong hoàn cảnh khẩn cấp này, đã thuyết phục vị Abba vĩ đại này đến gặp Hoàng đế để thỉnh cầu ngài chuyển con thịnh nộ thành lòng thương xót. Sứ mệnh này đã thành công. Bị thuyết phục bởi sức mạnh lời nói của vị Abba, Hoàng đế đã dừng cuộc đàn áp đã được lên kế hoạch đối với những người bất tuân, những người mà ông cho là chống lại chính bản thân ông, và khôi phục lại sự ân sủng dành cho Giáo hội Giêrusalem, đồng thời gửi tặng những món quà qua Varsanufius. Vị Abba vĩ đại này qua đời vào năm 563. Tuy nhiên, một số người, không xác định năm cụ thể, thường nói chung là trước năm 600. Một vị tu sĩ cao niên khác, Thánh Gioan, cũng sống một đời sống trầm lặng giống như Varsanufius, và được ban cho những ân sủng của Thánh Thần giống như ngài, đặc biệt và chủ yếu là ân sủng của sự thấu thị và tiên tri, vì vậy ngài được gọi là nhà tiên tri. Không ai biết Thánh Giăng xuất thân từ đâu và đã đến tu viện này như thế nào. Ông sống trong căn phòng đầu tiên của Vị Thánh vĩ đại Varsanufius, khi vị này đã dọn cho mình một căn phòng khác gần tu viện đó, và ông đã sống trong im lặng tại đó suốt 18 năm cho đến khi qua đời. Chưa ai từng thấy ngài mỉm cười, hay bối rối, hay rước Mình Thánh Chúa mà không rơi lệ, như vị Bê trên của tu viện đó đã làm chứng về ngài. Nhờ ân sủng của Đấng Toàn Năng, Thánh Gioan, sau khi đã tiên đoán nhiều điều khác – những điều đã xảy ra đúng như lời ngài tiên đoán – cũng đã tiên đoán về cái chết của chính mình, và ngài đã nói về điều này như sau: “Tôi sẽ qua đời tại các tu viện của Abba Serid. Nếu Abba Serid còn sống lâu hơn, và tôi cũng còn sống thêm năm năm nữa, nhưng vì Đức Chúa Trời đã giấu điều này khỏi tôi và cất ông ấy đi, thì tôi cũng sẽ không sống lâu hơn nữa”. Nhưng vì Abba Elian, lúc đó còn trẻ tuổi, sau khi được thụ giới và được bổ nhiệm làm vị tu viện trưởng của tu viện, do chưa nắm rõ các quy tắc tu viện và cách quản lý cộng đoàn, đã khẩn cầu Thánh Giăng: “Xin hãy cho con thêm hai tuần nữa, để con có thể hỏi ngài về tu viện và cách quản lý nó”, thì vị trưởng lão, thương xót anh ta và được Thánh Thần ngự trong lòng thúc đẩy, đã nói: “Được rồi, ta sẽ ở lại với con thêm hai tuần nữa”. Và Abba Ê-li-an đã hỏi ngài về mọi điều liên quan đến việc quản lý cộng đoàn. Khi hai tuần kết thúc, vị thánh đã triệu tập toàn thể các tu sĩ trong tu viện, chào hỏi từng người một cách riêng biệt, rồi cho họ trở về phòng riêng của mình; và sau đó, trong sự bình an, ngài đã trút hơi thở cuối cùng vào tay Thiên Chúa. Sau khi vị thánh John qua đời, Thánh Varsanufius hoàn toàn im lặng và không còn trả lời ai nữa, như Abba Dorotheus đã đề cập trong tiêu đề bài giảng thứ hai của mình; người này, sau khi Varsanufius im lặng, đã rời khỏi tu viện đó và thành lập một cộng đoàn riêng của mình.

* * *

Các vị cha thánh này, những người đã yêu thương tha nhân từ tận đáy lòng, không chỉ ban ân huệ thiêng liêng cho họ khi còn sống, mà còn tiếp tục ban ân huệ ngay cả sau khi qua đời, để lại cho chúng ta cuốn sách cứu rỗi linh hồn chứa đựng những lời đáp trả đầy sự khôn ngoan của Chúa, như một di sản của người cha dành cho các con cái mình, để khi chăm chú đọc cuốn sách này, chúng ta có thể thu lượm được những lợi ích tâm linh to lớn từ đó. Cuốn sách này chứa đựng 850 lời đáp được đưa ra cho các câu hỏi khác nhau từ nhiều đối tượng: các giám mục, linh mục, tu sĩ, giáo dân, các bậc cao niên, thanh thiếu niên, người ốm yếu và người khỏe mạnh. Một số câu trả lời trong số này được viết bởi vị trưởng lão khác tên là Gioan, còn những câu trả lời khác – và phần lớn trong số đó – do chính vị trưởng lão vĩ đại Varsanufius đưa ra; tuy nhiên, ngài không tự tay viết chúng mà thông qua Abba Serid. Điều đáng ngạc nhiên là chi tiết sau đây. Khi vị trưởng lão vĩ đại Varsanufius bắt đầu đưa ra các câu trả lời của mình, ngài đã gọi Abba Serid đến, tóm tắt lại câu trả lời cho ông và ra lệnh cho ông ghi chép lại (câu trả lời đó dành cho Gioan, một tu sĩ tại tu viện Mirosav). Abba Serid, không hy vọng có thể ghi nhớ hết mọi lời mà vị Thánh đã nói với mình, bối rối không biết làm sao để ghi chép được số lượng lời nói khổng lồ như vậy, và cho rằng vị Trưởng lão sẽ bảo ông mang mực và giấy đến để vừa nghe vừa chép lại từng chữ một. Thánh Varsanufius, nhờ ân sủng thấu hiểu được ban cho, đã nhận ra ý nghĩ thầm kín của Serid; khuôn mặt ngài rạng ngời như ngọn lửa, và ngài nói với Serid: “Hãy đi, hãy viết và đừng sợ; nếu ta bảo con viết vô số lời, thì hãy biết rằng Thánh Thần sẽ không cho phép con viết thêm hay bớt dù chỉ một chữ so với những gì đã được nói, dù chính con có mong muốn điều đó đi chăng nữa, nhưng Ngài sẽ hướng dẫn bàn tay con viết chính xác mọi điều, theo thứ tự nhất quán.” Cuốn sách này chính là như vậy! Nó, tràn ngập những lý luận kỳ diệu, giải quyết những vấn đề khó giải quyết nhất – và là người thầy của sự kiên nhẫn, kẻ diệt trừ sự oán than, thanh gươm chặt đứt ý chí riêng, chiếc rìu chém đứt sự nịnh hót, người dẫn dắt đến sự khiêm nhường chân thật và trọn vẹn, dạy chúng ta coi mình như hư không, người loan báo sự sám hối, người sinh ra những giọt nước mắt, và người cầu thay cho sự cứu rỗi các linh hồn cùng sự hoàn thiện trong Chúa Kitô.

Những lời dạy về đời sống tu hành

(Chọn liên tiếp tất cả những gì liên quan đến các việc tu hành và cuộc chiến chống lại các dục vọng)

1. Hãy chuẩn bị tâm hồn để tạ ơn Thiên Chúa về mọi sự, khi nghe lời Thánh Tông Đồ: *“Hãy tạ ơn về mọi sự”* (1 Tê-s. 5, 18). Dù bạn đang trong đau khổ, thiếu thốn, bị áp bức, hay mắc bệnh tật và những vất vả về thể xác – hãy tạ ơn Thiên Chúa vì mọi điều xảy đến với bạn, vì *“chúng ta phải trải qua nhiều đau khổ mới được vào Nước Thiên Chúa”* (Công vụ 14,22). Vậy, đừng nghi ngờ trong tâm hồn và đừng lo lắng lo lắng mình trong bất cứ điều gì; nhưng hãy nhớ lời của các Tông đồ: *“Dù thân xác bên ngoài của chúng ta đang hư nát, nhưng con người bên trong lại được đổi mới mỗi ngày”* (2 Cô-rinh-tô 4,16). Nếu không chịu đựng đau khổ, bạn không thể leo lên thập giá và trở thành người được hưởng những thành quả cứu rỗi của nó.

2. Khi con thuyền còn trên biển, nó phải đối mặt với nguy hiểm và sự xô đẩy của gió. Nhưng khi đã cập bến một nơi yên tĩnh và bình an, nó không còn phải lo sợ nguy hiểm, tai ương hay sự xô đẩy của gió nữa, mà được an toàn. Cũng vậy, chừng nào con còn ở giữa loài người, hãy chuẩn bị tinh thần đối mặt với những nỗi buồn, nguy hiểm và sự xô đẩy của những cơn gió trong tâm trí. Khi con đã đến được bến đỗ tĩnh lặng đã được dành sẵn cho con, lúc đó con sẽ không còn sợ hãi nữa.

3. Đừng nản lòng trước những nỗi buồn và vất vả về thể xác mà người đang gánh chịu khi lao động vì cộng đoàn; vì điều này cũng có nghĩa là *“hy sinh mạng sống mình vì anh em”* (1 Ga 3,16), – và tôi hy vọng phần thưởng cho công lao này sẽ rất lớn. Cũng như Chúa đã sai Giô-sép nuôi sống anh em mình trong thời kỳ đói kém (Thi Thiên 32, 19) tại Ai Cập, thì Ngài cũng đã sai anh phục vụ cộng đoàn. Còn tôi, tôi xin nhắc lại với anh lời của Thánh Tông Đồ: *“Hỡi con, hãy mạnh mẽ nhờ ân sủng của Thánh Thần”* (2 Timôthê 2, 1).

4. Có người nhờ những việc làm theo ý Chúa mà đạt đến sự bình an của Ngài, còn người khác lại đạt đến đó nhờ sự khiêm nhường. Còn con, hãy giữ vững thái độ đó để đạt được điều ấy nhờ cả hai cách, khi con giận trong con tất lịm, nhờ việc chế ngự sự nóng nảy trong lòng con; và lúc đó, lời Kinh Thánh sẽ ứng nghiệm nơi con: *“Hãy nhìn sự khiêm nhường và sự lao nhọc của con, và xin tha thứ mọi tội lỗi của con”* (Thánh Vịnh 24, 18). Xin Chúa gìn giữ linh hồn, thân xác và tinh thần của con khỏi mọi điều ác, khỏi mọi sự chống đối do ma quỷ gây ra, và khỏi mọi ảo tưởng khơi dậy sự nổi loạn trong tâm trí.

5. Hơn hết, hãy đề phòng tinh thần chán nản, thứ sinh ra mọi điều ác và đủ loại cám dỗ. Tại sao lòng người lại chùng xuống và kiệt sức vì nỗi buồn do chính những cơn chiến của Chúa Kitô gây ra cho người? Hãy lắng nghe kỹ những gì ta sẽ nói với người: sự nhẫn nại là nguồn gốc của mọi điều tốt lành. Hãy nhìn vào Mô-sê, người đã chọn cho mình – *“thà chịu khổ cùng dân của Đức Chúa Trời còn hơn là hưởng sự ngọt ngào tạm thời của tội lỗi”* (Hê-bơ-rơ 11:25).

6. Hãy cẩn trọng để những cơn rắn xảo quyết không cướp đi của con và không đầu độc con bằng nọc độc của chúng (sự giận dữ). Nó là thứ gây chết người. Chẳng ai bao giờ làm điều thiện bằng cách dùng điều ác, vì chính người đó sẽ bị điều ác đánh bại. Ngược lại, *“điều ác”* được sửa chữa bằng *“điều thiện”* (Rô-ma 12,21). Người đang đứng *“trước sự sỉ nhục”*; chính vì thế mà người phải chiến đấu với các loài thú dữ, giống như vị Tông đồ tại Ê-phê-sô (1 Cô-rinh-tô 15, 32), người đã tự hào vì đã chiến thắng các loài thú dữ. Anh em bị ném vào cơn bão biển; vì thế, anh em phải chịu đựng nhiều nguy hiểm và chiến đấu chống lại sự cuồng nộ của sóng biển. Sau khi chiến thắng chúng nhờ ơn Chúa, anh em sẽ vào được bến đỗ bình an nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.

7. Những ý nghĩ đang quấy rầy anh, xúi giục anh làm phiền người khác và chính anh cũng bị người khác làm phiền. Nhưng hãy biết rằng, hỡi anh em của tôi, nếu ai xúc phạm người khác, dù bằng hành động hay lời nói, thì sau đó chính người ấy sẽ bị xúc phạm gấp trăm lần. Vậy hãy kiên nhẫn trong mọi sự và hãy cẩn trọng đừng để ý chí riêng của mình xen vào bất cứ điều gì. Hãy xem xét kỹ lưỡng những suy nghĩ của mình, để chúng không làm ô nhiễm trái tim anh bằng chất độc chết người (con giận), và không lừa dối anh đến mức nhảm con muỗi thành con lạc đà, viên sỏi thành vách đá, khiến anh trở nên giống như người có cây gậy lớn trong mắt mình mà lại chỉ nhìn thấy cái gai trong mắt người khác.

8. Người tự xưng là kẻ có tội, nhưng trên thực tế lại tỏ ra rằng người không cảm thấy mình như vậy. Kẻ tự nhận mình là tội nhân và là thủ phạm của nhiều điều ác, sẽ không phản đối ai, không cãi vã với ai, không giận dữ với ai, mà coi mọi người đều tốt hơn và khôn ngoan hơn chính mình. Nếu anh là người có tội, thì tại sao lại trách móc người lân cận và buộc tội họ, như thể nỗi đau khổ đến với anh là do họ gây ra? – Hóa ra, cả anh và tôi đều chưa đạt đến mức tự coi mình là người có tội. – Hãy nhìn xem, anh em ơi, chúng ta bị sỉ nhục thế nào: miệng thì nói một đằng, nhưng hành động lại cho thấy điều ngược lại. – Tại sao khi chống lại những ý nghĩ xấu, chúng ta lại không có sức mạnh để từ chối chúng? Bởi vì trước tiên chúng ta lại vội vàng lên án người lân cận, và qua đó sức mạnh tinh thần của chúng ta bị suy yếu, rồi chúng ta lại đổ lỗi cho anh em mình,

trong khi chính chúng ta mới là người có lỗi. – Hãy phó thác mọi ý nghĩ cho Chúa, và nói: “Chúa biết điều gì là hữu ích,” – và anh sẽ được an ủi, – rồi từng chút một, anh sẽ nhận được sức mạnh để kiên nhẫn.

9. Ai không chịu đựng được sự sỉ nhục thì sẽ không được thấy vinh quang; và nếu không thanh tẩy được sự cay đắng, thì sẽ không cảm nhận được sự ngọt ngào. Người đã bước vào giữa anh em và những hoàn cảnh khác nhau, để được rèn luyện và thử thách: còn vàng thì chỉ được thử thách bằng lửa mà thôi. Đừng tự đặt ra bất cứ điều gì (làm quy tắc) cho mình, vì qua đó bạn sẽ tự khiến mình phải chịu sự chỉ trích và lo âu; nhưng hãy với lòng kính sợ Thiên Chúa, xem xét điều gì phù hợp với thời điểm, và đừng làm gì vì sự hăng hái; hãy tránh xa cơn giận càng nhiều càng tốt, đừng lên án ai, và hãy yêu thương đặc biệt những người căm thù bạn. Nếu suy ngẫm kỹ, bạn sẽ thấy chính họ là những người dẫn dắt chúng ta đến sự thành công.

10. Hãy kiên nhẫn trong những nỗi đau khổ, như người đã đạt được lời hứa của Chúa, rằng: “*Các con sẽ gặp đau khổ trên thế gian, nhưng hãy can đảm, vì Ta đã chiến thắng thế gian*” (Giăng 16, 33); để con đạt được tình yêu bất khả chiến bại, tình yêu đưa những ai có được nó vào các cung điện vương giả và biến họ thành anh em của Đấng Christ.

11. Hãy vất vả, thì sẽ có bờ; còn nếu dùng tay bóp mạnh nướm vú, thì máu sẽ chảy ra (Châm Ngôn 30, 33). Nếu ai muốn uốn cây hay cảnh nho thành hình vòng, thì phải uốn từ từ, và chúng sẽ không gãy; còn nếu uốn mạnh và đột ngột, thì cây sẽ gãy ngay lập tức. (Điều này nói về những biện pháp nghiêm khắc của các vị bề trên – và về những việc làm quá mức của các tu sĩ).

12. Sao người lại kiệt sức vì những nỗi đau khổ, như một người thuộc về xác thịt? Hay người chưa nghe nói rằng những nỗi đau khổ đang chờ đợi người? Và người chẳng biết rằng “*người công chính phải chịu nhiều đau khổ*” (Thánh Vịnh 33,20) – và họ được thử thách bởi những điều đó, như vàng trong lò nung? Vậy, nếu chúng ta là người công chính, thì hãy vui lòng chấp nhận thử thách bằng những nỗi đau khổ; còn nếu là kẻ có tội, thì hãy chịu đựng chúng như những kẻ xứng đáng. – Hãy nhớ lại tất cả các thánh nhân, từ thuở ban đầu của thế giới, – và hãy nhớ xem họ đã phải chịu đựng bao nhiêu, khi làm điều thiện, nói lời thiện và kiên định trong lẽ thật. Họ bị mọi người ghét bỏ và sỉ nhục cho đến tận lúc lâm chung, – và, theo lời Đấng Cứu Thế, “*họ cầu nguyện cho kẻ thù và những ai gây hại cho họ*” (Mt 5,44). Chẳng lẽ người cũng đã bị bán đi, như Giô-sép người trong sạch sao? Người có phải chịu đựng sự thù hận, từ thuở ấu thơ cho đến tuổi già, giống như Mô-i-se không? Người có bị bách hại, giống như Đa-vít, người đã chịu sự bách hại từ Sa-un không? Hay, như Giô-na, người cũng đã bị ném xuống biển chưa? Vậy tại sao tâm trí người lại lo lắng? Đừng hoảng sợ và đừng run rẩy như kẻ thiếu dũng khí, kéo người mất đi những lời hứa của Đức Chúa Trời. Đừng kinh hoàng như kẻ vô tín, nhưng hãy khích lệ những suy nghĩ thiếu đức tin của người. Hãy yêu mến những nỗi đau khổ trong mọi sự, để người trở thành con cái thánh thiện khôn ngoan.

13. Không ai, khi muốn đến thành phố, lại nằm lười biếng; không ai, khi muốn làm việc và thấy mặt trời mọc, lại sa vào sự lười biếng; không ai, khi muốn bón phân cho ruộng mình, lại lơ là với nó. Nhưng ai muốn đến thành phố thì vội vã đi đến đó trước khi trời tối – (ai muốn hoàn thành công việc của mình), khi thấy mặt trời mọc, với tinh thần phấn chấn vội vã lao vào làm việc, lo sợ bị điều gì đó cản trở – và ai muốn bón phân cho ruộng của mình, thì cố gắng làm điều đó trước khi ruộng trở nên vô dụng. – “*Ai có tai để nghe, hãy nghe!*”

14. Người có muốn thoát khỏi những nỗi đau khổ và không còn bị chúng đè nặng không? – Hãy chờ đợi những nỗi đau khổ lớn hơn, – và người sẽ được an ủi. Hãy nhớ đến Gióp và các thánh nhân khác, những nỗi đau khổ mà họ đã phải chịu đựng; hãy học theo sự kiên nhẫn của họ, – và tâm hồn người sẽ được an ủi. Hãy can đảm, vững vàng và cầu nguyện.

15. Hãy khóc, hãy than khóc, đừng tìm cách để người ta coi trọng mình, đừng so sánh mình với ai cả. Hãy từ bỏ thế gian, hãy leo lên thập tự giá, hãy gạt bỏ những điều trần tục khỏi mình, hãy rũ bụi khỏi chân người, “*đừng lo lắng về sự sỉ nhục*” (Hê-bơ-rơ 12:2), đừng cùng với người Ca-đê thổi bùng lò lửa, để khỏi bị thiêu đốt cùng với họ bởi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Hãy coi mọi người đều cao quý hơn mình, – hãy khóc than cho người chết của người, – hãy đeo gót khúc gỗ của người, – hãy xây dựng lại ngôi nhà đã sụp đổ của người, hãy kêu lên: “*Xin thương xót con, Con của Đa-vít... để con được thấy*” (Lc 18,38.41).

16. Chừng nào chúng ta còn thời gian, hãy tự suy ngẫm và học cách im lặng. Và nếu người muốn được bình an trước mọi sự, hãy coi như đã chết đối với mọi người, thì người sẽ được an nghỉ. Ta nói điều này liên quan đến những suy nghĩ, mọi việc làm, cách đối xử với người khác và những lo toan.

17. Anh đã viết: “*Hãy cầu nguyện cho tội lỗi của tôi.*” Và tôi cũng sẽ nói với anh như vậy: “*Hãy cầu nguyện cho tội lỗi của tôi.*” Vì có lời chép rằng: “*Hãy đối xử với người khác như anh em muốn họ đối xử với*

mình” (Lc 6,31). Dù tôi là kẻ tội lỗi và kém cỏi nhất trong mọi người, nhưng cho đến nay tôi vẫn làm điều đó theo khả năng của mình, theo lời răn: *“Hãy cầu nguyện cho nhau, để được chữa lành”* (Gia-cơ 5,16).

18. Nếu không thể bàn luận về đức tin, thì đừng bàn luận. Người vững vàng trong đức tin, nếu nói chuyện và tranh luận với những kẻ dị giáo hay những người không tin, sẽ không bao giờ nao núng; bởi vì trong lòng họ có Chúa Giêsu, Đấng Chủ Tể của sự bình an và sự yên tĩnh. Và người như vậy, sau một cuộc tranh luận ôn hòa, có thể với tình yêu thương dẫn dắt nhiều kẻ dị giáo và những người không tin đến sự nhận biết Đấng Cứu Thế của chúng ta là Chúa Giêsu Kitô. Còn người, vì việc bàn luận về những chủ đề khác vượt quá khả năng của người, hãy bám sát con đường vương giả, tức là đức tin của các Thánh Tổ Phụ (và đối với chúng ta ngày nay – đức tin đã được bảy Công đồng Toàn cầu xác nhận), mà người đã được rửa tội theo: đức tin ấy chứa đựng mọi điều một cách chính xác cho những ai hiểu biết trọn vẹn. Hãy tự cảnh giác hơn nữa, suy ngẫm về những tội lỗi của mình và về cách Thiên Chúa sẽ đối xử với anh.

19. Khi nghe lời khen ngợi dành cho mình, hãy nhớ đến lời Kinh Thánh: *“Hỡi dân Ta, những kẻ khen ngợi các người chỉ đang nịnh hót các người, và làm xáo trộn con đường các người đi”* (Is 3,12). Sự tăng bốc như vậy không cho phép chúng ta nhìn thấy sự ghê tởm trong các việc làm của mình: nó, có lẽ, gây hại cho cả những ai đã đạt đến mức độ nhất định (trong sự tiến bộ thiêng liêng), và khiến họ xa rời đức tin nơi Đức Chúa Trời, Đấng phán: *“Làm sao các người có thể tin được, khi các người nhận vinh quang từ nhau?”* (Giăng 5:44)? Ai chấp nhận sự khiêm nhường của Sứ đồ, người ấy sẽ sớm chọn *“sự điên rồ, để sau này trở nên khôn ngoan”* (1 Cô-rinh-tô 3,18). Còn ai tự cho mình là khôn ngoan, chứ không phải là người có đời sống thiêng liêng, thì tôi ngạc nhiên nếu người ấy tránh được sự lên án dành cho sự kiêu ngạo.

20. (*Trả lời câu hỏi về nỗi sợ hãi ban đêm*). Người dân sẽ lo sợ trước sự xâm lược của kẻ thù chừng nào họ chưa nhận được sự giúp đỡ từ nhà vua. Khi họ nhận được tin rằng vị tướng quân đã vào thành, họ sẽ không còn lo lắng nữa, vì biết rằng các vị lãnh đạo đang quan tâm đến họ. Ngay cả khi nghe tin kẻ thù đang tiến gần, họ cũng không còn sợ hãi nữa vì đã có người bảo vệ. Cũng vậy, nếu chúng ta tin vào Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không sợ ma quỷ; vì Đức Chúa Trời sẽ ban sự giúp đỡ của Ngài cho chúng ta.

21. Các giờ kinh và các bài thánh ca là những truyền thống của Giáo hội, được thiết lập một cách chu đáo để mọi người đồng lòng (trong lời cầu nguyện), cũng như trong các cộng đoàn để tạo sự hòa hợp giữa nhiều người. Còn các tu sĩ ẩn dật thì không đọc các giờ kinh hay hát thánh ca, mà một mình họ thực hành các công việc thủ công, đọc sách và suy gẫm, và sau một thời gian nhất định, họ mới bắt đầu cầu nguyện. Khi đứng cầu nguyện, bạn phải cầu xin được giải thoát khỏi con người cũ, hoặc đọc: *“Lời cầu nguyện của Cha chúng con”*, hoặc cả hai cùng lúc, rồi sau đó ngồi xuống làm thủ công. Về việc nên cầu nguyện trong bao lâu khi đang đứng cầu nguyện, tôi sẽ nói như sau: nếu bạn *“cầu nguyện không ngừng”* theo lời của Thánh Tông Đồ (1 Tê-s. 5, 17), thì không cần quan tâm đến thời lượng.

22. Về giấc ngủ ban đêm, hãy cầu nguyện hai giờ vào buổi tối, tính từ lúc mặt trời lặn; sau khi kết thúc lời ngợi khen, hãy ngủ sáu giờ, rồi thức dậy để canh thức và tỉnh táo trong bốn giờ còn lại. Vào mùa hè cũng vậy; – nhưng hãy rút ngắn lời ngợi khen và đọc ít Thánh vịnh hơn, tùy theo độ ngắn của đêm.

23. Chúa đã dạy chúng ta cách đạt được sự khiêm nhường và khôn ngoan, khi Ngài phán: *“Hãy học nơi Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, thì các người sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình”* (Mt 11,29). Nếu anh em cũng muốn đạt được sự bình an trọn vẹn, hãy nhận biết những gì Chúa đã chịu đựng, và anh em cũng hãy chịu đựng, đồng thời từ bỏ ý riêng của mình trong mọi sự. Chính Đấng Cứu Thế đã phán: *“Ta đã xuống từ trời, không phải để làm theo ý Ta, nhưng để làm theo ý Cha đã sai Ta”* (Ga 6,38). Sự khiêm nhường hoàn hảo nằm ở chỗ chịu đựng những lời trách móc, sỉ nhục và những điều khác mà Thầy chúng ta, Chúa Giê-su Ki-tô, đã phải chịu. Điều này cũng là dấu hiệu cho thấy một người đã chạm đến sự cầu nguyện hoàn hảo – chính là việc người ấy không còn bối rối nữa, dù cả thế gian có sỉ nhục người ấy đi chăng nữa.

24. Bước đầu tiên để đạt đến sự cầu nguyện hoàn hảo là khi ai đó thoát khỏi sự phân tâm của tâm trí, và nhận thấy rằng tâm trí của mình, được soi sáng bởi Chúa, tràn ngập niềm vui. Người cầu nguyện một cách hoàn hảo là người từ bỏ thế gian và sự an nhàn của nó; còn khi ai đó vì Chúa mà tận tâm làm việc của mình, điều đó không phải là sự phân tâm, mà là sự cần trọng làm đẹp lòng Chúa.

25. Về mức độ tiết chế trong ăn uống, các vị Thánh Phụ dạy rằng nên dùng cả thức ăn lẫn đồ uống ít hơn mức cần thiết một chút, tức là không nên ăn no căng bụng. Và mỗi người phải tự xác định mức độ cho mình, cả trong thức ăn nấu chín lẫn rượu. Tuy nhiên, mức độ tiết chế không chỉ giới hạn ở ăn uống, mà còn mở rộng sang cả việc trò chuyện, giấc ngủ, trang phục và mọi giác quan; trong tất cả những điều này đều phải có mức độ tiết chế riêng.

26. Làm thế nào để xác định mức độ ăn uống sao cho ít hơn mức cần thiết một chút? – Từ tổng lượng thức ăn, tức là bánh mì và các món ăn khác, hãy trừ đi gần một ounce; còn đối với rượu và nước, hãy trừ đi ít hơn một nửa chén. Nếu bạn tự kiểm chế được và không khó khăn khi chỉ uống một lần, điều đó sẽ rất tốt; nếu không thể, thì hãy uống hai lần, nhưng mỗi lần đều ít hơn mức cần thiết. Còn trong những lúc tâm trí rối bời và mâu thuẫn, cần phải giảm bớt một chút cả lượng thức ăn và đồ uống thông thường, tức là giảm thêm một ounce thức ăn và một cốc đồ uống – để tổng cộng giảm lượng thức ăn xuống hai ounce và đồ uống xuống một cốc.

27. Vậy làm thế nào để xác định mức độ phù hợp, hay làm sao để biết mỗi người cần ăn và uống bao nhiêu? – Bằng cách quan sát bản thân trong vài ngày về toàn bộ thức ăn, tức là bánh mì, các món ăn khác và rau củ, con người có thể biết được từ kinh nghiệm rằng cơ thể mình cần bao nhiêu thức ăn và đồ uống (để nó mà không cảm thấy nặng nề). Từ mức độ đó, hãy giảm bớt một ounce thức ăn và nửa chén nước uống. Còn khi có việc bận rộn, hãy giảm thêm một ounce thức ăn và nửa chén nước uống nữa.

28. Kiên khem theo khả năng của mình là gì? Kiên khem theo khả năng của mình có nghĩa là dùng thức ăn và nước uống, như đã nói – cụ thể là: dùng chúng ít hơn mức cần thiết một chút – cũng như giấc ngủ. Nhưng nếu ai đó vì lao động và mệt mỏi mà dùng thêm một chút so với mức này, thì điều đó không vi phạm quy tắc “theo khả năng của mình”. – Bạn sẽ hỏi: mức độ ngủ nên là bao nhiêu? – Các vị Thánh Tổ quy định cho việc này là nửa đêm. Về phần thức ăn, hãy ngừng ăn khi bạn vẫn còn muốn ăn thêm một chút – và như vậy, hãy luôn dùng thức ăn một cách điều độ.

29. Ăn uống theo ý thích có nghĩa là gì, và ăn uống theo nhu cầu tự nhiên thì sao? – Ăn uống theo ý thích có nghĩa là muốn ăn không phải vì nhu cầu của cơ thể, mà để thỏa mãn dạ dày (và cổ họng). Tuy nhiên, nếu bạn nhận thấy cơ thể mình thích ăn một loại thức ăn khác, không phải vì vị ngọt mà vì tính dễ tiêu hóa, thì việc ăn loại thức ăn đó không phải là do ý thích. Có người theo bản năng lại thèm thức ăn ngọt, người khác thèm mặn, còn người khác nữa thèm chua: – và điều này không phải là ham muốn nhất thời. – Nhưng việc đặc biệt yêu thích một loại thức ăn nào đó và khao khát nó một cách thèm khát – đó chính là ham muốn nhất thời – kẻ hầu của sự ham ăn. – Nếu bạn muốn biết liệu mình có bị ám ảnh bởi sự ham ăn hay không, đây là cách để nhận ra: nếu thức ăn chỉ phối suy nghĩ của bạn (đến mức bạn không thể chống lại nó), thì bạn là người ham ăn. Còn nếu không có sự chi phối đó, và bạn tự do thưởng thức mọi loại thức ăn, phù hợp với nhu cầu của cơ thể, thì bạn không mắc chứng ham ăn. Còn một dấu hiệu khác của sự ham ăn nữa – đó là muốn ăn trước giờ quy định; điều này tuyệt đối không nên làm, trừ khi có lý do chính đáng.

30. Nếu con thèm ăn không chi phối tôi từ trước, mà chỉ xuất hiện đúng lúc dùng bữa, thì tôi nên làm gì – bỏ bữa hay không? – Khi dùng bữa cùng người khác, đừng bỏ bữa: nhưng hãy cầu khẩn danh Chúa, xua đuổi con thèm ăn và chỉ ăn một ít; đồng thời nhắc nhở bản thân rằng thức ăn này sẽ sớm biến thành mùi hôi thối. Còn khi bạn ở một mình và đói, hãy ăn bánh mì hoặc bất kỳ thức ăn nào khác mà bạn không cảm thấy ghê tởm.

31. Có nên hỏi các bậc trưởng lão về mọi ý nghĩ nảy sinh trong lòng không? – Không phải mọi ý nghĩ nảy sinh trong lòng đều cần phải hỏi; mà chỉ những ý nghĩ nào tồn tại lâu dài trong con người và làm họ đấu tranh nội tâm. Việc này giống như khi một người, dù bị nhiều người quấy rầy, vẫn phớt lờ những rắc rối và không bận tâm đến chúng. Nhưng nếu có ai đó nổi dậy và tấn công người đó, thì người đó sẽ tố cáo kẻ đó với nhà cầm quyền.

32. Có nên chống lại ý nghĩ đang đấu tranh với chúng ta không? – Đừng chống lại; vì kẻ thù của ý nghĩ ấy mong muốn điều đó và (khi thấy sự chống đối) sẽ không ngừng tấn công; nhưng hãy cầu nguyện với Chúa về họ, dâng lên Ngài sự yếu đuối của mình, và Ngài không chỉ có thể xua đuổi, mà còn có thể loại bỏ chúng hoàn toàn.

33. Những giấc mơ ban đêm và sự ô uế có thể xảy ra, lúc thì do kiêu ngạo, lúc thì do no nê, lúc thì do sự ghen tị của ma quỷ. Về điểm cuối cùng, cần nói rằng, khi từ phía chúng ta không có sự kiêu ngạo và ăn uống quá độ để tiếp tay cho kẻ thù, thì nó không thể lặp lại điều này thường xuyên. Giống như người xây nhà, nếu không tìm thấy vật liệu cần thiết, thì công sức của họ sẽ vô ích; ma quỷ cũng vậy.

34. Tôi muốn kiểm chế dạ dày mình và giảm lượng thức ăn, nhưng không thể. Dù có giảm được lúc nào đó, thì sau một thời gian ngắn tôi lại quay trở lại mức cũ, cũng như trong việc uống rượu, điều này do đâu? – Không ai thoát khỏi điều này, trừ những ai đã đạt đến mức độ như người đã nói: *“Tôi đã quên mang bánh của mình: vì tiếng thở dài của tôi, xương tôi dính chặt vào thịt tôi”* (Thánh Vịnh 101, 5–6). Người ấy sớm đạt được việc giảm bớt thức ăn và đồ uống; vì nước mắt là bánh của người ấy – và cuối cùng, người ấy đạt đến mức được nuôi dưỡng bởi Thánh Thần. Hãy tin tôi, anh em ơi, tôi biết một người như vậy; trong tuần,

một hoặc hai lần, thậm chí thường xuyên hơn, người ấy say mê thức ăn thiêng liêng, và vì sự ngọt ngào của nó mà quên đi thức ăn trần tục; khi đến lúc ném bánh, người ấy dường như đã no nê nên không muốn ăn, và khi ăn, người ấy tự trách mình, nói: “Tại sao tôi không luôn ở trong trạng thái này?” Và người ấy mong muốn tiến bộ hơn nữa.

35. Làm thế nào để đạt được trạng thái ấy? – Khi mọi suy nghĩ của con người đều hướng về Thiên Chúa thành một thể thống nhất; lúc đó, xác thịt này cũng sẽ tuân theo những suy nghĩ hướng về Thiên Chúa, – và niềm vui của Thánh Thần hiện diện trong lòng, nuôi dưỡng linh hồn và làm cho thân xác trở nên mạnh mẽ, đồng thời củng cố cả hai. Người như vậy sẽ không còn suy yếu hay chán nản nữa; vì từ lúc đó, Chúa Giê-su trở thành Đấng Cầu Thay cho người ấy, và đưa người ấy đến gần cửa ngõ nơi “*mọi bệnh tật, buồn phiền và than thở đều biến mất*” (Ê-sai 51:11), – và lời Kinh Thánh được ứng nghiệm trên người ấy: “*Nơi nào có của cải của các người, thì lòng các người cũng ở đó*” (Ma-thi-ơ 6:21). Chính sự khiêm nhường đưa con người đến mức độ ấy.

36. Làm thế nào để phân biệt sự suy nhược của thân thể (do kiêng khem) một cách tự nhiên với sự suy nhược do ma quỷ gây ra, và nên ăn bao nhiêu thức ăn? – Về sự suy nhược, tôi sẽ nói như sau: nếu thân thể, khi dùng bữa hàng ngày (với mức độ kiêng khem thông thường), trở nên uể oải, thì đó là do ma quỷ; ngược lại (khi lạm dụng mức độ kiêng khem), đó là sự suy nhược tự nhiên. Mức độ kiêng khem thông thường là đứng dậy khỏi bàn ăn khi vẫn còn hơi đói, như các bậc tiền bối đã chỉ dẫn cho những người mới bắt đầu. – Khi người đó đã vững vàng trong mức độ kiêng khem này, và cả mức độ cao hơn nữa, thì họ sẽ không thể không biết, như người đã được rèn luyện thành thạo, rằng mình nên ăn bao nhiêu.

37. “Hãy cầu nguyện cho tôi; tôi đang rất đau buồn.” – Những ai hoàn toàn từ bỏ thế gian bằng sự kiên nhẫn và đau khổ sẽ đạt đến mức độ xứng đáng với tuổi tác. Ôi, anh em yêu dấu! – Chúa đã chịu khổ hình thập tự giá, – vậy sao anh lại không vui mừng trong những nỗi đau khổ, khi sự kiên nhẫn trước những nỗi đau khổ ấy dẫn vào Nước Trời? Việc anh đau khổ là một dấu hiệu tốt lành. Chẳng lẽ anh không biết rằng những nỗi đau khổ và cám dỗ sẽ gia tăng khi Chúa đang chuẩn bị ân sủng của Ngài cho ai đó sao? Và nói chung, đừng tìm kiếm sự an nhàn về thể xác, nếu Chúa không ban cho anh, vì sự an nhàn về thể xác là điều ghê tởm trước mặt Chúa. Và Chúa đã phán: “*Các con sẽ gặp nhiều đau khổ trên thế gian này*” (Ga 16,33).

38. Nên định ra bữa ăn hàng ngày cho mình như thế nào? – Nếu anh định ra bữa ăn hàng ngày cho mình trong phòng tu, điều đó sẽ dẫn anh vào lo toan và tranh cãi. Hãy bằng lòng với những gì Đức Chúa Trời ban cho. “*Ai bước đi ngay thẳng, thì bước đi trong hy vọng*” (Châm Ngôn 10,9).

39. Khi đọc các thánh vịnh, liệu có cần phải đọc “*Lời cầu nguyện của Cha chúng con*” sau mỗi thánh vịnh không? – Chỉ cần đọc “*Lời cầu nguyện của Cha chúng con*” một lần là đủ.

40. Hãy đi theo con đường mà chúng ta đã đi, noi gương các vị Tổ phụ. Tôi không nhớ rằng, khi đã tìm thấy sự bình an trọn vẹn, chúng ta đã từng tận hưởng nó bao giờ; nhưng bằng mọi cách, chúng ta cố gắng pha trộn vào đó những nỗi lo âu và đau khổ nhỏ nhoi từ khắp nơi, vì sợ Đấng đã phán: “*Người đã hưởng những điều tốt lành trong lòng mình*” (Lc 16,25), và nhớ rằng “*chúng ta phải trải qua nhiều đau khổ mới được vào Nước Thiên Chúa*” (Cv 14,22). Chúng tôi đã hành động như vậy ngay cả khi nhiều của cải rơi vào tay chúng tôi, và chỉ có Thiên Chúa mới biết chúng tôi đã sống trong cảnh nghèo khó ra sao, vì Đấng đã tự hạ mình trở nên nghèo khó vì chúng tôi. – Không nên tự cho mình được an nhàn trong mọi việc. Ai tìm kiếm điều đó thì sống cho chính mình, chứ không phải cho Đức Chúa Trời; vì người như vậy không thể cắt đứt ý chí riêng của mình.

41. Chúa muốn anh em coi mọi người cao quý hơn chính mình. Hãy vâng lời vị tu sĩ hướng dẫn của anh em trong mọi việc, và làm theo mọi điều ngài dặn dò, dù đó là về thức ăn, đồ uống hay bất kỳ điều gì khác. Nếu bị vu khống, hãy vui mừng; điều đó rất có ích cho anh em. Nếu bị xúc phạm, hãy nhẫn nại; “*Ai nhẫn nại đến cùng, người ấy sẽ được cứu rỗi*” (Mt 10,22). Hãy tạ ơn Thiên Chúa về mọi sự; vì lời tạ ơn sẽ cầu thay cho những yêu cầu trước mặt Thiên Chúa. Trong mọi việc và mọi lúc, hãy tự xét mình như kẻ có tội và dễ bị cám dỗ – thì Thiên Chúa sẽ không kết án anh em; hãy khiêm nhường trong mọi sự và anh em sẽ nhận được ân sủng.

42. Trong mọi trường hợp, chúng ta hãy nương tựa vào sự khiêm nhường; vì người khiêm nhường nằm trên đất, còn ai nằm trên đất thì có thể ngã xuống đâu được? Còn ai ở trên cao thì dễ ngã xuống. Nếu chúng ta đã ăn năn và sửa đổi, – điều đó không phải do chúng ta, – mà là ân sủng của Thiên Chúa; vì “*Chúa nâng đỡ những kẻ bị hạ thấp và ban sự khôn ngoan cho những kẻ mù lòa*” (Thánh Vịnh 145, 8).

43. Bệnh tật là lời răn dạy của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, và sẽ mang lại sự thành công nếu chúng ta tạ ơn Đức Chúa Trời. Chẳng phải Gióp là người bạn trung thành của Đức Chúa Trời sao? Nhưng ông

đã phải chịu đựng biết bao nhiêu gian khổ, trong khi vẫn tạ ơn và chúc tụng Đức Chúa Trời? – Và sự kiên nhẫn cuối cùng đã dẫn ông đến vinh quang vô song. Hãy kiên nhẫn một chút (trong bệnh tật), *“và người sẽ thấy vinh quang của Đức Chúa Trời”* (Giăng 11, 40). – Còn nếu người không thể ăn chay (khi ốm), đừng buồn phiền, vì Đức Chúa Trời không đòi hỏi ai phải làm việc vượt quá sức mình. Hơn nữa, ăn chay là gì, nếu không phải là sự trừng phạt thân xác nhằm khuất phục thân xác khỏe mạnh và làm cho nó yếu đuối trước các dục vọng, theo lời của Thánh Tông Đồ: *“Khi tôi yếu đuối, thì tôi mới mạnh mẽ”* (2 Cô-rinh-tô 12,10). Còn bệnh tật còn khắc nghiệt hơn sự trừng phạt này, và được coi như thay thế cho việc ăn chay – thậm chí còn được đánh giá cao hơn cả việc ăn chay. Ai chịu đựng bệnh tật với lòng kiên nhẫn, tạ ơn Chúa, thì nhờ sự kiên nhẫn ấy mà nhận được hoa trái của sự cứu rỗi. Thay vì làm suy yếu sức mạnh của thân xác bằng việc ăn chay, thân xác đã bị suy yếu bởi bệnh tật rồi. Hãy tạ ơn Chúa vì bạn đã được giải thoát khỏi gánh nặng của việc ăn chay. Dù bạn có ăn mười lần một ngày đi chăng nữa, cũng đừng buồn phiền; bạn sẽ không bị lên án vì điều đó, bởi vì bạn làm như vậy không phải để nuông chiều bản thân.

44. Các quý dữ, vì ghen tị (với hoa trái của đức tin), gieo rắc sự hoài nghi vào lòng chúng ta; và nếu chúng ta chấp nhận điều đó, thì chúng ta trở thành tội tở và đồng lõa của chúng.

45. (*Các bài tập hàng ngày*). Người phải dành chút thời gian để hát Thánh vịnh, chút thời gian để cầu nguyện bằng lời (các lời cầu nguyện thuộc lòng), và cũng cần thời gian để kiểm tra và giữ gìn những ý nghĩ của mình. Trong việc hát Thánh vịnh và cầu nguyện bằng miệng, đừng tự ràng buộc mình, mà hãy làm bao nhiêu tùy theo Chúa ban sức mạnh cho bạn; cũng đừng bỏ qua việc đọc Kinh Thánh và cầu nguyện nội tâm. Làm một chút cái này, một chút cái kia, và như vậy bạn sẽ trải qua một ngày làm đẹp lòng Chúa. Các vị Thánh Cha hoàn hảo của chúng ta không có quy tắc cụ thể nào, nhưng suốt cả ngày họ tuân giữ quy tắc của mình: một chút thực hành hát Thánh vịnh, một chút đọc kinh bằng miệng, một chút kiểm tra những suy nghĩ, ít ỏi nhưng vẫn quan tâm đến việc ăn uống – và tất cả những điều này họ đều làm với lòng kính sợ Thiên Chúa. Vì có lời chép rằng: *“Mọi việc các con làm, hãy làm để tôn vinh Đức Chúa Trời”* (1 Cô-rinh-tô 10,31).

46. Đừng để kẻ thù làm cho người bối rối trong nỗi đau khổ của người. Liệu có ai phải chịu cảm dỗ hay đau khổ mà không có sự cho phép của Đức Chúa Trời chăng? Không. Đức Chúa Trời cho phép điều này vì lợi ích tâm linh của chúng ta, còn ma quỷ thì trình bày mọi sự với chúng ta theo cách khác, giống như ngày xưa khi nó đuổi tổ tiên chúng ta ra khỏi vườn Ê-đen. – Nhưng chúng ta không suy ngẫm điều này, và khi quên rằng Thiên Chúa gửi đến cho chúng ta nỗi đau khổ để thanh tẩy chúng ta khỏi mọi sự ô uế, chúng ta lại bối rối và chán nản. – Nếu con muốn được cứu rỗi, thì đừng tin vào ý nghĩ của chính mình; vì ma quỷ gieo hạt giống xấu xa vào lòng con và trình bày điều này thay cho điều kia. Đừng bao giờ đổ lỗi cho ai hay điều gì, nhưng trong mọi việc hãy cố gắng làm hài lòng người lân cận. Và đừng bao giờ nghĩ điều ác về ai; vì qua đó chính người trở nên ác, bởi kẻ ác thì nghĩ điều ác, còn người lành thì nghĩ điều lành. Khi người này sinh ý nghĩ: *“Họ đang nói về ta”*, – hãy biết rằng đó là kẻ thù đang thì thầm vào tai người. Đừng bao giờ có những nghi ngờ như vậy. Hãy nhẫn nại mọi sự, vui mừng và hân hoan; vì phần thưởng cho sự nhẫn nại là rất lớn. Và đừng tin vào ma quỷ; vì những gì chúng cho bạn thấy thực ra không có thật: chúng chỉ muốn làm bạn bối rối bằng cách nào đó mà thôi.

47. (*“Lại bị xúc phạm”*). Tôi ngạc nhiên trước sự ngây thơ của anh, anh em ạ. Chẳng lẽ anh nghĩ rằng ma quỷ ngừng cám dỗ ai đó sao? – Hơn nữa, làm sao có thể trách móc những người bị quỷ ám, những người ngã xuống đất và sùi bọt mép? – Cũng giống như vậy, không thể trách móc những người mà ma quỷ xúi giục chống đối và xúc phạm chúng ta. Không phải họ là người đáng trách, mà là dục vọng và kẻ khơi dậy nó. Kẻ thù đang làm anh bối rối – và anh không nhìn vào tội lỗi của chính mình, mà lại nhìn thấy rõ ràng tội lỗi của người lân cận; anh cứ nói mãi về những lỗi lầm của anh em, còn những lỗi lầm của chính mình thì lại quên mất. – Rốt cuộc anh là ai mà lại đi soi mói tội lỗi của người khác? – Hãy nhớ đến Lazarus – ông ấy đã chịu đựng bao lâu, nhờ ơn Chúa?

48. *“Tôi đã sa vào những ảo tưởng (những điều đáng xấu hổ trong giấc mơ)”*. – Chúa để cho chúng ta sa vào những ảo tưởng và những đam mê khác, để chúng ta nhận ra sự yếu đuối của mình, và đặt niềm tin cùng hy vọng không phải vào chính mình, mà vào Ngài, Đấng Duy Nhất. – Tuy nhiên, đừng nghĩ rằng chúng ta sa vào những ảo tưởng và những đam mê khác là theo ý muốn của Đức Chúa Trời; nhưng vì sự lơ là của chúng ta mà Đức Chúa Trời cho phép điều này xảy ra với chúng ta, và nhờ lòng nhân từ của Ngài, qua điều ác (bộc lộ trong chúng ta), Ngài dẫn dắt chúng ta đến sự khiêm nhường vì sự cứu rỗi của chúng ta. Hãy nhận biết con là ai, và hãy khiêm nhường không chỉ trước mặt Đức Chúa Trời, mà còn trước mặt loài người, phó thác mọi lo toan của con cho Đấng có thể làm được những điều vượt xa những gì chúng ta cầu xin hay suy nghĩ.

49. “Tôi kiệt sức vì những cám dỗ”. – Đừng nản lòng, anh em ơi, Đức Chúa Trời chưa bao giờ bỏ rơi anh và cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi anh. Hãy biết rằng lời phán quyết mà Chúa đã ban cho tổ phụ chung của chúng ta là A-đam: “*Bằng mồ hôi trán, người sẽ kiếm được bánh ăn*” (Sáng Thế Ký 3:19), – là không thể thay đổi. Giống như vàng được nung trong lò luyện trở nên tinh khiết và xứng đáng làm vương miện hoàng gia, con người khi bị thử thách bởi những nỗi đau khổ, nếu chịu đựng điều đó với lòng biết ơn, cũng sẽ trở thành con của Nước Trời. Hãy tin rằng mọi điều xảy ra với anh đều mang lại lợi ích cho anh, để anh cũng có được sự can đảm trước mặt Đức Chúa Trời.

50. (*Dành cho người bệnh đang chán nản*). Hãy suy ngẫm về những đau khổ của Đấng Cứu Thế chúng ta – như thể chính anh cũng cùng Ngài chịu đựng những lời sỉ nhục, những vết thương, sự hạ nhục, sự xúc phạm qua việc bị nhổ nước bọt, lời quở trách từ tấm vải đỏ, sự ô nhục của vương miện gai, giám pha mật đắng, nỗi đau do đinh đóng vào tay, vết đâm của ngọn giáo, nước và máu tuôn trào – và hãy lấy từ đó niềm an ủi cho những cơn bệnh của con. Chúa sẽ không để công lao của con trở nên vô ích. Ngài đã cho phép con chịu một cơn bệnh nhẹ để con không xa lạ với các Thánh khi con thấy họ vào giờ đó đang gặt hái thành quả của sự kiên nhẫn trong đau khổ và được tôn vinh, nhưng để con trở thành đồng hành của họ và của Chúa Giêsu, có lòng can đảm đứng trước Ngài cùng với các Thánh. Vậy đừng buồn rầu; Thiên Chúa không quên anh, nhưng Ngài quan tâm đến anh như một người con chân thành của Ngài, chứ không phải như một “*kẻ ngoại tình*”.

51. Xin vị Anh Cả vĩ đại của chúng ta ban ơn trợ giúp cho tất cả chúng ta; tôi muốn nói đến Chúa Giêsu Ki-tô của chúng ta, Đấng đã thương xót làm cho chúng ta trở thành anh em của Ngài (Hê-bơ-rơ 2,11). Và chúng ta đã trở thành anh em của Ngài, và các Thiên Thần đang chúc tụng chúng ta. – Ôi, chúng ta có ai làm anh em của mình! Đấng Mạnh Mẽ, để củng cố chúng ta, – Đấng Vững Chắc, để chia sẻ của cải, – Đấng Chỉ Huy, để trong lúc chiến trận đánh bại những kẻ thù tấn công chúng ta, – Đấng Bác Sĩ, để chữa lành con người bên trong chúng ta, cùng với con người bên ngoài, khiến nó phục tùng Ngài, – Đấng Nuôi Dưỡng, để nuôi dưỡng chúng ta bằng thức ăn thiêng liêng, – Đấng Sống Động, để ban sự sống cho chúng ta, – Đấng Nhân Từ, để thương xót chúng ta, – Đấng Hào Phóng, để ban ân huệ cho chúng ta, – Đấng Vua, để biến chúng ta thành các vị vua, – Đấng Thân Linh, để biến chúng ta thành các vị thần. – Vậy, khi biết rằng mọi sự đều nằm trong Ngài, hãy cầu nguyện cùng Ngài, – và Ngài sẽ ban cho người điều người khẩn cầu từ tận đáy lòng, miễn là chính người không cản trở Ngài.

52. Chúa Giê-su, Đấng đã phán: “*Hãy xin, thì các con sẽ được*” (Ga 16,24), xin Ngài ban cho mọi điều cầu xin của bạn. Chỉ cần chuẩn bị ngôi nhà của mình, dọn dẹp nó thật kỹ lưỡng, để đón nhận những ân huệ của Đức Chúa Trời. Chúng chỉ được bảo tồn trong ngôi nhà đã được thanh tẩy – và chỉ ở nơi không có sự ô uế, chúng mới tỏa ra hương thơm của mình. Ai ném trái chúng, người ấy sẽ trở nên xa lạ với con người cũ, đã bị đóng đinh vì thế gian, cũng như thế gian đối với người ấy, và luôn sống trong Chúa. Dù sóng gió của kẻ thù có đập mạnh đến đâu, cũng không thể đánh chìm con thuyền của người ấy; và từ đó, người ấy trở nên đáng sợ đối với kẻ thù của mình – vì chúng thấy trên người ấy có dấu ấn thánh – và càng trở thành kẻ thù của chúng, người ấy càng trở thành người bạn chân thành và thân thiết của Vị Vua Vĩ Đại.

53. Đừng để những lo âu do những đam mê và ảo tưởng của ma quỷ gây ra làm bạn nản lòng. Hãy tin rằng, dù ma quỷ quấy rối và cám dỗ chúng ta, chúng cũng không kịp làm gì được, mà thậm chí còn làm tăng thêm đức hạnh của chúng ta, miễn là chúng ta siêng năng tự rèn luyện bản thân để giữ vững chút kiên nhẫn. Chúng ta đừng nói lòng nỗ lực, để không đánh mất những lời hứa mà Đức Chúa Trời nhân từ và thương xót đã ban cho chúng ta. Việc ban phát thuộc về Ngài, còn nhiệm vụ của chúng ta là gìn giữ. Và đừng ngạc nhiên khi sau những lời hứa thánh thiêng và những ân huệ vô điều kiện của Thiên Chúa, ma quỷ lại đẩy lên những dục vọng đáng hổ thẹn của chúng lên bạn, hy vọng cướp đi sự giàu có vô biên, nhưng hãy nhớ lại chúng đã vô liêm sỉ ra sao, khi sau khi chính Đức Chúa Trời đã làm chứng về thánh Gióp, chúng vẫn đẩy lên những cám dỗ và hình phạt chống lại ngài, nhằm lật đổ trụ cột của sự kiên nhẫn ấy; tuy nhiên, chúng không thể đánh bại ngài và cũng không thể cướp đi kho tàng của đức tin sáng ngời và lòng biết ơn của ngài. Vàng trở nên tinh khiết hơn sau khi đi qua lửa, tức là người công chính sau khi trải qua vô số cám dỗ. Đức Chúa Trời đã cho phép và chấp nhận rằng, ngay cả sau khi Ngài đã làm chứng đặc biệt về người công chính, tội lỗi của Ngài vẫn bị cám dỗ, để mang lại vinh quang và danh dự lớn lao hơn cho Chúa, đồng thời làm cho kẻ thù phải bẽ mặt. Vậy nên, đừng nản lòng. Những dấu ấn của lời hứa vẫn còn nguyên vẹn; “*Hãy kiên nhẫn chờ đợi Chúa*” (Thánh Vịnh 26,14); “*Ai kiên trì đến cùng, người ấy sẽ được cứu rồi*” (Ma-thi-ơ 24,13), về Đức Kitô Giê-su, Chúa chúng ta.

54. (Các câu trả lời). – Những xao động trong tâm trí xảy ra với người là do người có một trái tim bất định. – Hoàn toàn không cần phải từ bỏ rượu (nho), nhưng hãy uống nó từng chút một. – Ngủ trong tư thế ngồi – về lâu dài sẽ dẫn đến sự khiêm nhường. – Nói chung, hãy phó thác toàn bộ bản thân cho Thiên Chúa, trong sự kính sợ Ngài.

55. Hãy tự cảnh giác; ma quỷ muốn dụ dỗ con vào những điều ít ích lợi, chẳng hạn như: ngủ ngồi, hoặc không gối đầu – điều đó cũng giống như *“hạt thì là, hạt thì là và cây thì là”*, và chúng xúi giục *“bỏ qua những điều quan trọng hơn trong Luật”* (Mt 23,23), tức là để dập tắt cơn giận, làm dịu bớt sự cáu kỉnh, và đạt được sự vâng phục trong mọi việc. Họ gieo rắc những điều này vào lòng bạn nhằm làm kiệt sức thân thể bạn, từ đó bạn sẽ mắc bệnh, và bắt buộc dĩ phải cần đến giường êm ái cùng các món ăn khác nhau; nhưng tốt hơn hết là hãy hài lòng với một chiếc gối đầu và an nghỉ trên đó với lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Hãy cho vào bình của người những gia vị từ các loại thuốc tinh thần, đó là: sự khiêm nhường, sự vâng lời, đức tin, hy vọng, tình yêu thương; vì ai có những điều này thì đang dọn tiệc cho Đức Vua Thiên Đàng là Đức Kitô.

56. “Tôi đã bị cuốn vào những ý nghĩ phạm thượng.” – Đã từ lâu rồi, con quỷ phạm thượng, kẻ hủy diệt những linh hồn chấp nhận nó, đã nổi dậy chống lại người. Nó đã bắt người bằng sợi dây xích (dây xích trên cổ – những đam mê), để giết chết người. Ôi, xin Chúa của tôi đừng để nó thực hiện ý muốn của mình trên người (2 Ti-mô-thê 2, 26). – Nhưng đừng tuyệt vọng. Đức Chúa Trời, Đấng chấp nhận sự ăn năn của người, đang chờ đợi người. Hãy thức tỉnh khỏi sự mê hoặc của sự giam cầm, – và trước hết hãy dập tắt cơn giận và sự cáu kỉnh, vì biết rằng chúng dẫn con người đến sự phi báng tai hại đối với Đức Chúa Trời; hãy rèn luyện sự khiêm nhường, thứ thiêu đốt ma quỷ; sự vâng phục, mở đường cho Con Thiên Chúa ngự vào con người; đức tin, cứu rỗi con người; niềm hy vọng không làm con người hồ thẹn; và tình yêu, không để con người xa lìa Thiên Chúa. Người đã không quan tâm đến những đức tính này, mà ngược lại, người đã chọn cho mình những điều trái ngược – cơn giận, sự cáu kỉnh và sự hủy diệt hoàn toàn – tức là lời phi báng đã được đề cập ở trên. Nhưng hãy cố gắng sửa đổi, nhìn vào lòng nhân từ của Đức Chúa Trời và suy ngẫm về bao ân huệ mà Chúa đã ban. – Quá khứ đã được tha thứ cho con, nhưng từ nay hãy sửa đổi. – Trong vòng 40 ngày, hãy dâng lời sám hối lên Thiên Chúa, mỗi ngày thực hiện ba lần cúi lạy và nói: “Xin tha thứ cho con, kẻ đã phi báng Ngài, Thiên Chúa của con!” và hãy xưng tội với Ngài bằng chính đôi môi đã phi báng Ngài, ba lần mỗi ngày nói: “Vinh quang thuộc về Ngài, Thiên Chúa của con, và Ngài được chúc tụng muôn đời – Amen!” – Và đừng sa vào lỗi lầm đó một lần nữa, kéo điều tồi tệ hơn sẽ ập đến với người. Từ sự vô cảm trong lòng, người đã rơi vào cơn giận dữ, và từ cơn giận dữ, người đã sa ngã đến mức từ bỏ Bí tích Thánh Thể: bị xiềng xích hoàn toàn, người đã rơi xuống hố sâu của sự phi báng. – Và nếu không có bàn tay của Đức Chúa Trời nhân từ và những lời cầu nguyện của các Thánh can thiệp trước, thì linh hồn người đã rơi vào sự hủy diệt của tuyệt vọng. Nay, qua ta, kẻ hèn mọn này, Đức Chúa Trời phán cùng người: người đã phạm tội, – chớ phạm tội nữa. Hãy cầu nguyện cho cả những tội lỗi trước đây của người nữa. Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót và khi chúng ta có lòng muốn (sửa đổi), Ngài sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng ta.

57. (Tôi buồn phiền vì Abba ưu ái người khác hơn tôi). Anh em ơi! Chính anh đang tự cảm dỗ mình. Chẳng lẽ anh không biết rằng *“mỗi người bị cám dỗ bởi chính dục vọng của mình”* (Gia-cơ 1:14) sao? – Đừng để ý đến ai khác ngoài chính mình, và đừng tò mò về người khác, vì điều đó không có lợi cho anh dưới bất kỳ khía cạnh nào. – Và hãy xem, Satan đã làm xao động lòng anh bằng một điều nhỏ nhất đến mức nào. – Hãy đứng dậy, được tay Chúa nâng đỡ, – và đừng tin vào những ý nghĩ của chính mình, qua đó các quỷ dữ cho anh thấy mọi sự theo ý chúng muốn.

58. (Khi được đề nghị làm điều gì đó thể hiện sự kính trọng). Hãy tự giữ mình khỏi việc vui mừng khi được người ta tôn vinh vì điều gì đó, và hãy thể hiện sự vâng phục, điều xua đuổi sự bất tuân – điều mà Đức Chúa Trời và những ai yêu mến Ngài đều ghét bỏ. Hãy bám chặt vào sự vâng phục, điều đưa con người lên trời, và khiến những ai đạt được nó trở nên giống như Con Đức Chúa Trời.

59. (Làm thế nào để bắt đầu sự sám hối?) Nếu bạn muốn bắt đầu sự sám hối, hãy nhìn xem người phụ nữ tội lỗi đã làm gì: *“bằng những giọt nước mắt của mình, bà đã rửa chân cho Chúa”* (Luca 7,38). Nước mắt rửa sạch mọi người khỏi tội lỗi. Nhưng con người chỉ đạt được sự khốc lóc ấy nhờ nỗ lực, qua việc suy ngẫm nhiều về Lời Chúa, sự kiên nhẫn, suy tư về ngày phán xét kinh hoàng và sự xấu hổ vĩnh cửu, cũng như qua sự từ bỏ chính mình, như Chúa đã phán: *“Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình và theo Ta”* (Mt 16,24). Từ bỏ chính mình và vác thập giá của mình có nghĩa là: cắt đứt ý chí riêng trong mọi việc và coi mình như không là gì cả.

60. (Vì thân xác yếu đuối, tôi không thể tu hành như các vị Thánh Tổ). Nếu anh yếu đuối và không thể chịu đựng được nhiều, thì hãy làm theo khả năng của mình, ăn uống ít hơn mức cần thiết một chút; vì Thiên

Chúa đã nhận hai đồng tiền của bà góa và vui mừng về chúng hơn là về tất cả những thứ khác. – Hãy rèn luyện bản thân đừng đối xử với người khác một cách tùy tiện, – và người sẽ được cứu rỗi.

61. Những ý nghĩ nảy sinh trong lòng tôi nói: “Hãy đi đến một nơi xa lạ, và ở đó người sẽ được cứu rỗi.” – Đó là từ kẻ thù, kẻ đề nghị điều này với người dưới vỏ bọc của sự thật, nhằm chế nhạo người, biến người thành đối tượng căm thù cho nhiều người, để người phải gánh chịu sự lên án thay cho họ. – Tuy nhiên, người phải chịu điều này vì sự lười biếng và kiêu ngạo của chính mình. Các quỷ dữ còn kết hợp mưu mô của chúng với sự lười biếng và kiêu ngạo đó để hủy diệt linh hồn người. Hãy tự cảnh giác kỹ lưỡng và chiến đấu chống lại những ý nghĩ, xua đuổi sự lơ là và kiêu ngạo; đừng làm gì theo ý riêng mình và đừng chấp nhận những ý nghĩ hay sự tự bào chữa nảy sinh trong lòng: nếu không, người sẽ phải chịu một sự sa ngã nặng nề. Hãy rèn luyện sự kiên định, và nó sẽ loại bỏ khỏi người sự tự do trong cách đối xử với người lân cận – nguyên nhân của mọi điều ác trong con người; hãy buông bỏ mọi lo toan, – và người sẽ được tự do phụng sự Đức Chúa Trời; hãy trở nên như người chết đối với mọi người, – và người sẽ là người lữ hành; hãy coi mình như hư không, và tâm trí người sẽ không bị xao động; đừng nghĩ rằng người đã làm điều gì tốt lành – và phần thưởng của người sẽ được giữ nguyên vẹn. Hơn nữa, hãy nhớ rằng người sẽ không ở lại trong thân xác này lâu, và hãy cố gắng làm sao để vào ngày ấy, người có thể dạn dĩ nói: “*Ta đã chuẩn bị sẵn sàng và không nao núng*” (Thánh Vịnh 118, 60). Hỡi anh em! Không thể sống mà không lao động, và không ai được vinh quang mà không có công lao. Hãy ép buộc bản thân mình nỗ lực vì sự cứu rỗi của mình, – và Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ anh, “*Đáng muốn cho mọi người được cứu rỗi và đến với sự khôn ngoan của lẽ thật*” (1 Ti-mô-thê 2, 4).

62. Không phải ai sống trong tu viện cũng là tu sĩ, mà chỉ ai thực hành đời sống tu sĩ mới là tu sĩ. Chúa đã phán: “*Không phải ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ thì đều được vào Nước Trời, nhưng chỉ những ai làm theo ý muốn của Cha Ta, Đáng ngự trên trời*” (Mt 7,21). Anh em ơi! Tại sao anh lại để kẻ thù chế nhạo anh và đẩy anh vào nguy cơ sa ngã? – Anh hỏi như vậy, – nhưng lại không cố gắng thực hiện những điều đã được dạy. Anh lại tiếp tục hỏi và kiêu ngạo truyền đạt điều đó cho người khác chỉ để lấy lòng họ, – và chính anh đang cản trở bản thân mình sớm đạt được thành công. Thời gian được ban cho chúng ta để, sau khi nhận ra những đam mê của mình, nỗ lực chữa lành chúng, trong nước mắt và tiếng khóc than. Nếu khi ở trong phòng tu, tâm trí anh bị phân tán, hãy tự trách mình vì điều đó, và thú nhận sự yếu đuối của mình trước mặt Thiên Chúa.

63. Ai muốn trở thành tu sĩ thì tuyệt đối không được có ý chí riêng trong bất cứ điều gì. Chúa Kitô, khi dạy chúng ta điều này, đã phán: “*Ta đã đến thế gian, không phải để làm theo ý Ta*” (Ga 6,38). Nếu người chỉ tuân theo điều này mà từ chối điều kia, thì người đang chứng tỏ rằng người khôn ngoan hơn Đáng ra lệnh cho người, và điều đó chẳng khác gì bị ma quỷ chế nhạo. Vậy, con phải vâng lời trong mọi việc, dù có vẻ như việc được truyền không phải là vô tội. Abba, Đáng giao phó việc đó cho con, sẽ gánh lấy tội lỗi của con, và Ngài sẽ chịu trách nhiệm thay cho con. Nếu việc đó cực kỳ bất tiện và nguy hiểm đối với con, hoặc vượt quá sức lực của con, hãy giải thích điều đó với Abba, và làm theo sự phán xét của Ngài.

64. (Khi bắt đầu cuộc trò chuyện, tôi bị cuốn theo và quên mất bản thân; sau đó tôi cảm thấy xấu hổ và đau buồn). Để người yếu đuối không sa vào điều này, cũng như không sa vào lòng ham danh lợi, người ấy phải bằng mọi cách tránh nói nhiều và kết thúc cuộc trò chuyện, bằng cách xin lỗi vì lý do nào đó rồi rời khỏi những người đang trò chuyện. – Khi cuộc trò chuyện mang lại lợi ích và không cản trở việc quan trọng hơn, thì hãy ở lại cho đến khi họ nói xong; còn nếu cuộc trò chuyện đó không hữu ích, hãy nói: “Xin lỗi, tôi yếu đuối,” – rồi hãy rời đi.

65. Nên hành xử thế nào khi gặp người khác? Khi gặp ai đó, hãy chỉ giới hạn ở lời chào; sau đó nói: “Xin cầu nguyện cho tôi, tôi đang đi làm việc,” rồi rời đi. Còn khi người ta hỏi bạn điều gì đó mà bạn biết, thì hãy trả lời và tiếp tục đi; còn nếu không biết, hãy nói: “Tôi không biết,” rồi tiếp tục đi.

66. Tôi muốn chấm dứt các cuộc hẹn hò: nên chấm dứt ngay lập tức hay từ từ? – Nếu bạn chấm dứt các cuộc hẹn hò một lần, bạn sẽ được bình an; còn nếu không, bạn sẽ là nguyên nhân gây ra nhiều rắc rối cho cả bản thân lẫn người khác.

67. (Một bệnh nhân hỏi liệu có nên đọc sách y học hay không). Hãy đọc, nhưng khi đọc chúng, hay khi hỏi ai đó về các phương pháp chữa bệnh, đừng quên rằng không có Chúa thì không ai được chữa lành. Ai dấn thân vào nghệ thuật y học thì phải hiến dâng bản thân cho danh Chúa, và Chúa sẽ ban sự giúp đỡ cho người ấy. Nghệ thuật y học không cản trở con người sống đạo đức; nhưng hãy xem nó như một nghề thủ công để phục vụ anh em. Dù làm gì, hãy làm với lòng kính sợ Chúa, và bạn sẽ được bảo vệ nhờ lời cầu nguyện của các Thánh.

68. “Cả ngày tôi bận rộn với công việc – và nó không cho phép tôi nhớ đến Chúa.” – Có những người nghe nói nhiều về một thành phố nào đó, nhưng khi họ đặt chân đến đó, họ lại không nhận ra đó chính là thành phố mà họ đã nghe nói. Cũng vậy, anh em ơi, anh em dành cả ngày để nhớ đến Chúa mà không hay biết. Tuân giữ điều răn và cố gắng giữ gìn nó như là điều răn của Chúa, đó chính là sự vâng phục và sự nhớ đến Chúa.

69. Hằng ngày chúng ta cần thức ăn, nhưng không nên thưởng thức nó một cách say mê. Khi chúng ta dùng bữa, hãy tạ ơn Thiên Chúa, Đấng đã ban cho, và tự trách mình vì không xứng đáng; thì Thiên Chúa sẽ làm cho thức ăn ấy trở thành phương tiện thánh hóa và phúc lành cho chúng ta. Tương tự, nếu bạn cần một vật gì đó và may mắn có được nó, hãy tạ ơn Đức Chúa Trời, Đấng đã giúp đỡ bạn, và tự trách mình vì không xứng đáng; và Đức Chúa Trời sẽ giúp bạn tránh khỏi sự ham muốn.

70. Mỗi người đều yêu thương người lân cận theo mức độ riêng của mình; còn mức độ của tình yêu hoàn hảo là: vì tình yêu mà con người dành cho Đức Chúa Trời, hãy yêu thương người lân cận như chính mình. – Những người trẻ tuổi dễ sa ngã vì tình yêu thiếu khôn ngoan dành cho nhau và vì việc tụ tập lại với nhau để trò chuyện riêng tư. – Mức độ tình yêu của họ dành cho nhau phải như thế này: không vu khống lẫn nhau, không ghét bỏ lẫn nhau, không hạ nhục, không chỉ tìm kiếm lợi ích riêng, không yêu thương nhau vì vẻ đẹp thể xác hay vì bất kỳ hoạt động thể xác nào, không ngồi cùng nhau nếu không thực sự cần thiết, để không sa vào sự táo bạo, thứ hủy hoại mọi thành quả của người tu sĩ và biến họ thành như cây khô.

71. “Tôi muốn được cứu rỗi, nhưng không biết con đường cứu rỗi.” – Hỡi anh em! Thiên Chúa, qua Kinh Thánh và qua các Thánh Tổ Phụ, đã chỉ cho chúng ta con đường cứu rỗi, phán rằng: *“Hãy hỏi cha người, và ngài sẽ chỉ dạy người; hãy hỏi các bậc trưởng lão của người, và họ sẽ nói cho người biết”* (Đệ Nhị Luật 32,7). – Vậy, nếu anh muốn không lạc lối trong việc cứu rỗi, thì đừng làm gì mà không hỏi ý kiến các vị cha thiêng liêng, và anh sẽ không lạc lối nhờ ân sủng của Thiên Chúa, *“Đấng muốn mọi người được cứu rỗi và đến với sự khôn ngoan của lẽ thật”* (1 Tm 2,4).

72. “Lòng tôi mách bảo rằng nếu tôi đi đâu đó và sống một mình, thì tôi sẽ đạt được sự tĩnh lặng hoàn hảo”. – Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, trước khi chịu đóng đinh trên thập giá, đã phải chịu nhiều sự quấy rối và sỉ nhục, và sau đó Ngài mới lên thập giá. Tương tự như vậy, không ai có thể đạt được sự tĩnh lặng hoàn hảo và tràn đầy hoa trái, cũng như sự an nghỉ thánh thiện và trọn vẹn, nếu trước đó không đồng chịu khổ với Đấng Christ (khi sống giữa anh em) và không trải qua mọi đau khổ của Ngài, như lời Thánh Tông Đồ đã nói: *“Nếu chúng ta đồng chịu khổ với Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được vinh quang cùng Ngài”* (Rô-ma 8, 17). Đừng tự lừa dối mình; không có con đường cứu rỗi nào khác ngoài con đường này.

73. (Dành cho người bệnh). Căn bệnh này ập đến để người không ra đi gặp Chúa mà không có thành quả. Nếu người chịu đựng và tạ ơn Chúa, thì nó sẽ được tính cho người như những công đức, vì người mới chỉ sống đời tu sĩ được một thời gian ngắn.

74. Không nên đi đâu cả nếu không có lệnh; bởi vì những gì chúng ta làm theo ý riêng của mình thì không đẹp lòng Chúa. Còn khi anh đi theo lệnh, thì việc anh tuân theo lệnh của Đấng sai phái chính là lời cầu nguyện và sự làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, Đấng đã phán: *“Ta đã xuống từ trời, không phải để làm theo ý Ta, nhưng để làm theo ý Cha, Đấng đã sai Ta”* (Giăng 6, 38).

75. (Tôi đang vất vả trong việc vâng lời. Có nên xin một người giúp đỡ không?) Hỡi anh em! Ai muốn đến với Chúa Giê-su và bước đi trên con đường cứu rỗi, thì phải luôn sẵn sàng đối mặt với những cám dỗ và đau khổ. Kinh Thánh dạy: *“Hỡi con, nếu con quyết tâm phục vụ Chúa, hãy chuẩn bị tâm hồn mình để đối mặt với cám dỗ”* (Sách Sirach 2,1). Và Chúa đã phán: *“Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình”* mỗi ngày, *“và theo Ta”* (Mt 16,24). Vậy, ai muốn làm môn đệ của Ngài thì phải vâng phục cho đến chết. Tự mình làm và chịu vất vả một chút sẽ có ích cho con hơn là mời người khác. Sự tự do trong mối quan hệ không được củng cố nhiều khi anh em chỉ giúp đỡ con, mà là khi anh em ấy luôn ở bên con.

76. (Nên hỏi ai về những suy nghĩ, và liệu sau khi hỏi một người, có nên hỏi người khác về cùng một vấn đề không)? – Nên hỏi người mà bạn đặt niềm tin, người mà bạn biết có thể gánh vác những suy nghĩ đó, và bạn tin tưởng người ấy như tin vào Đức Chúa Trời; còn việc hỏi người khác về cùng một suy nghĩ là hành động của sự thiếu đức tin và sự tò mò. Nếu bạn tin rằng Đức Chúa Trời phán qua vị Thánh của Ngài, thì tại sao lại cần thử thách ở đây, hay tại sao lại phải thử thách Đức Chúa Trời bằng cách hỏi người khác về cùng một điều đó?

77. “Phải cầu nguyện bao nhiêu lần thì ý nghĩ mới nhận được sự chỉ dẫn về việc đó?” – Khi không thể hỏi vị trưởng lão của mình, thì phải cầu nguyện ba lần về mọi việc; và sau đó, hãy quan sát xem lòng mình nghiêng về phía nào, dù chỉ một sợi tóc – thì hãy làm theo như vậy; vì sự chỉ dẫn sẽ trở nên rõ ràng và dễ hiểu đối với lòng người.

78. “Nên cầu nguyện ba lần như thế nào – vào những thời điểm khác nhau, hay ngay lập tức? Có những lúc không thể trì hoãn được.” – Nếu có thời gian rảnh rỗi, hãy cầu nguyện ba lần trong vòng ba ngày; còn nếu gặp trường hợp khẩn cấp, như trong thời kỳ Đức Cứu Thế, thì hãy lấy gương của Ngài làm mẫu mực: Ngài đã lui ra cầu nguyện ba lần, và trong mỗi lần cầu nguyện, Ngài đều lặp lại cùng một lời (Mt 26,44).

79. (Về sự dẫn dắt). Khi con tàu bị sóng đánh dạt, nếu có người lái tàu, thì nhờ sự khôn ngoan do Thiên Chúa ban cho, người ấy sẽ cứu con tàu, và những người trên tàu sẽ vui mừng khi thấy con tàu được an toàn. Trên hết, người bệnh thường được an ủi bởi ký ức về bác sĩ, và còn hơn thế nữa là bởi tài năng của ông; còn người lữ hành đang gặp nguy hiểm từ bọn cướp thì được khích lệ bởi tiếng nói của những người canh gác, và càng được an ủi hơn nữa bởi sự hiện diện của họ. Nếu điều này thực sự đúng, thì lời đáp “ ” của người cha chẳng phải sẽ mang lại niềm vui lớn lao hơn nhiều cho bất kỳ ai nghe thấy sao, đặc biệt khi nó được kết hợp với lời cầu nguyện chân thành dâng lên Thiên Chúa, Đấng đã phán: “*Hãy cầu nguyện cho nhau, để được chữa lành*” (Gc 5,16).

80. Ai thú nhận tội lỗi của mình sẽ được xưng công chính, theo lời Kinh Thánh: “*Hãy nói ra những điều gian ác của ngươi trước, để ngươi được xưng công chính*” (Ê-sai 43,26), và còn nữa: “*Ta đã nói: ‘Ta sẽ xưng tội lỗi của ta trước mặt Chúa, và Ngài đã tha thứ sự gian ác trong lòng ta’*” (Thánh Vịnh 31,5). Chúng ta hãy giữ mình trong tương lai, còn những điều đã qua thì Thiên Chúa đã tha thứ cho chúng ta.

81. Nếu ai đó, trong khi giữ chay, lại pha trộn bất cứ điều gì vào đó theo ý riêng mình, hoặc giữ chay để tìm kiếm vinh quang của loài người và lợi ích từ đó, thì việc chay tịnh của người ấy sẽ trở nên ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời. Cũng vậy trong mọi việc. Mọi việc lành nào được thực hiện không chỉ vì tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, mà còn lẫn lộn với ý riêng của mình, thì đều không tinh khiết và không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Điều này cũng có thể nhận biết qua Luật Thánh, nơi có chép: “*Chớ gieo hạt giống hỗn hợp trên ruộng của ngươi, cũng chớ may áo cho mình bằng vải len và lanh*” (Đệ Nhị Luật 22,9–11; Lê-vi Ký 19,19).

82. Khi học thuộc lòng các Thánh vịnh, đừng tỏ ra khôn ngoan quá mức, kéo cuối cùng ngươi lại chỉ làm đầy không khí bằng những lời vô ích, và điều đó sẽ trở thành lý do để ngươi bị kết án. Lời Chúa là hạt giống của điều thiện; nếu nó không sinh hoa kết trái trong ngươi, thì ngươi sẽ bị kết án cùng với người đã chôn giấu dưới đất số bạc được trao cho để sinh lợi.

83. Bằng đôi môi nào để tạ ơn Đấng đã tạo dựng chúng ta trước tiên, rồi ban cho chúng ta sự trợ giúp để chống lại sự cám dỗ – và điều quan trọng nhất – ban cho chúng ta nơi để ăn năn, cùng Thân Thể và Máu của Ngài để tha thứ tội lỗi và củng cố lòng chúng ta? – Chúng ta sẽ không bao giờ đủ khả năng để tạ ơn Ngài một cách xứng đáng; tuy nhiên, chúng ta sẽ dâng lên Ngài lời tạ ơn hết sức mình bằng miệng và lòng – đặc biệt là bằng cách chịu đựng mọi sự vì Ngài cho đến chết – và Ngài, nhờ lòng nhân từ của Ngài, sẽ coi tất cả những điều này ngang bằng với hai đồng tiền của bà góa trong Tin Mừng.

84. Khi bạn được giao một việc nào đó theo ý Chúa, nhưng một ý nghĩ trái ngược lại chống đối nó; thì chính từ điều đó, ta biết rằng việc đó thực sự là theo ý Chúa. – Nhưng hãy dâng lời cầu nguyện, – và hãy xem: nếu trong lúc cầu nguyện, lòng bạn được củng cố trong điều thiện và điều thiện ấy ngày càng lớn lên chứ không suy giảm, thì dù ý nghĩ trái ngược kia có còn quây rầy bạn hay không, hãy biết rằng việc đó là theo ý Chúa; vì điều thiện chắc chắn sẽ gặp phải sự chống đối đáng buồn do sự ghen tị của ma quỷ, nhưng điều thiện ấy sẽ chiến thắng điều đó nhờ lời cầu nguyện. Còn nếu điều thiện giả tạo được ma quỷ gieo rắc, và đồng thời cũng có sự chống đối phát xuất từ chính nó; thì nhờ lời cầu nguyện, chính điều thiện giả tạo ấy sẽ suy giảm, và cùng với nó, sự chống đối giả tạo cũng sẽ suy giảm. Trong trường hợp đó, rõ ràng là kẻ thù chống lại ý nghĩ do chính hắn gieo rắc, chỉ để qua đó lừa dối chúng ta, khiến chúng ta lầm tưởng rằng ý nghĩ đó là điều tốt.

85. Khi tâm trí khen ngợi chính mình, và ngươi không thể tránh khỏi điều hại này; hãy cố gắng kêu cầu danh Chúa, và nói với tâm trí mình rằng: Kinh Thánh có chép: “*Hỡi dân Ta, những kẻ khen ngợi các ngươi đang lừa dối các ngươi và làm xáo trộn con đường các ngươi đi*” (Ê-sai 3:12). Hãy làm như vậy cả khi người khác khen ngợi – đồng thời hãy nhớ rằng những ai nhận lời khen ngợi của loài người sẽ không được lợi ích gì, như chính Chúa đã phán: “*Làm sao các ngươi có thể tin Ta, khi các ngươi nhận vinh quang từ loài người?*” (Ga 5,44)? – Nói chung, cần phải ghi nhớ trong tâm trí và trái tim rằng “*hãy tự hào về Chúa*” mới là “*tự hào*” (2 Cô-rinh-tô 10,17); bởi vì, dù có điều gì thuộc về Chúa nơi chúng ta, thì tất cả đều nhờ sự giúp đỡ của Chúa. Tại sao vị Tông đồ, dù đã đạt đến mức độ vĩ đại, lại không tự hào về bản thân, mà kêu lên rằng: “*Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, tôi mới là tôi*” (1 Cor. 15, 10).

86. Khi đang hát thánh vịnh, cầu nguyện hay đọc Kinh Thánh mà có ý nghĩ xấu chen vào; hãy bỏ qua nó, và tập trung sâu sắc hơn vào việc hát thánh vịnh, cầu nguyện, hoặc đọc Kinh Thánh, để nhận lấy sức mạnh từ những lời bạn đang thốt ra; nếu nó vẫn dai dẳng, hãy cố gắng kêu cầu danh Chúa, và Chúa sẽ giúp đỡ bạn và phá tan mưu mô của kẻ thù.

87. “Làm thế nào để đạt được sự cảm động trong cầu nguyện, đọc Kinh Thánh và hát Thánh vịnh?” – Sự cảm động trong cầu nguyện đến từ việc nhớ lại những tội lỗi của chính mình. Người cầu nguyện phải nhớ lại những việc làm của mình, và cách những ai làm những việc tương tự sẽ bị phán xét, cùng với tiếng phán đáng sợ ấy: *“Hãy đi khỏi Ta, hỡi những kẻ bị nguyên rủa, vào lửa đời đời”* (Mt 25,41). – Còn khi đọc Kinh Thánh và hát Thánh vịnh, sự xúc động đến khi người ta khơi dậy tâm trí để chú ý đến những lời mình đang đọc và tiếp nhận vào tâm hồn sức mạnh ẩn chứa trong đó. Nếu, bất chấp điều đó, sự vô cảm vẫn còn tồn tại trong bạn, đừng nản lòng, mà hãy tiếp tục nỗ lực một cách kiên nhẫn; vì Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, hào phóng và kiên nhẫn, Đấng chấp nhận sự nỗ lực của chúng ta. Hãy luôn ghi nhớ lời của tác giả Thi Thiên: *“Tôi đã kiên nhẫn chờ đợi Chúa, và Ngài đã lắng nghe tôi”* (Thi Thiên 39:1). Học hỏi từ điều này, hãy tin tưởng rằng ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ sớm đến với bạn.

88. Nếu trong lúc hát Thánh vịnh, hoặc khi ở cùng mọi người, anh em có dịp kêu cầu Đức Chúa Trời; đừng nghĩ rằng nếu không thốt ra bằng miệng thì anh em không kêu cầu Ngài, nhưng hãy nhớ rằng Ngài là Đấng thấu hiểu lòng người và nhìn vào lòng – và hãy kêu cầu Ngài trong lòng anh em. Đó chính là điều được chép trong Kinh Thánh: *“Hãy đóng cửa lại và cầu nguyện với Cha người trong kín đáo”* (Mt 6,6). – Ngay cả khi người không thốt lên danh Chúa trong lòng, mà chỉ đơn thuần nhớ đến Chúa, thì điều đó còn hơn cả việc kêu cầu – và đủ để giúp đỡ người.

89. Nước mắt chân thật, kết hợp với lòng cảm động, xóa bỏ những tội lỗi trước đây và rửa sạch những vết nhơ, đồng thời luôn luôn bảo vệ người đã đạt được nó bằng danh Chúa, xua đuổi tiếng cười và sự lơ đãng, và duy trì sự than thở không ngừng; nó là lá chắn phản lại mọi mũi tên bốc lửa của ma quỷ (Ê-phê-sô 6:16); ai có được nó sẽ hoàn toàn không bị tổn thương bởi sự tấn công, dù ở giữa đám đông hay thậm chí giữa những người đàn bà lăng loàn.

90. Nỗi khóc chưa trọn vẹn thì lúc có lúc không, tùy theo ý nghĩ (lòng nhiệt thành) về sự cứu rỗi lúc thì bùng cháy, lúc thì nguội lạnh. Khi lòng nhiệt thành trở nên bền vững, thì sẽ có sự cảm động sâu sắc và lâu dài, và sau đó là sự khóc lóc chân thật, điều mà người ta phải quan tâm, tự thúc ép bản thân để đạt được nó.

91. Sự khiêm nhường nằm ở chỗ cắt đứt ý chí của mình trong mọi việc, và không bận tâm đến bất cứ điều gì. Cắt đứt gốc rễ của các dục vọng (dục vọng, ham ăn, tham lam) có nghĩa là cắt đứt ý chí của bản thân, tự làm mình đau khổ hết mức có thể, và ép buộc các giác quan phải giữ đúng chức năng của chúng, chứ không lạm dụng chúng; nhờ đó, không chỉ gốc rễ của những dục vọng này mà cả những dục vọng khác cũng bị cắt đứt.

92. Giao phó mọi sự cho ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ con người khỏi sự bối rối, dù bất cứ điều gì xảy ra. Tuy nhiên, sự bối rối vẫn có thể ập đến và cản trở việc đón nhận những điều đã xảy ra với lòng biết ơn và niềm vui. Trong trường hợp đó, cần phải chiến đấu với sự bối rối này bằng cách khơi dậy lòng phó thác vào ý muốn của Đức Chúa Trời, củng cố niềm tin rằng mọi sự đều đến từ Đức Chúa Trời, và mọi điều đến từ Ngài đều là điều tốt lành cho chúng ta. – Không có điều tốt lành nào được thực hiện chỉ nhờ nỗ lực của chúng ta, mà là nhờ sức mạnh và ý muốn của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cũng đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực phù hợp với ý muốn của Ngài, chứ không phải dựa trên bất kỳ mưu mô hay dối trá nào, những điều xuất phát từ kẻ gian ác.

93. Sự im lặng tốt hơn và kỳ diệu hơn mọi cuộc trò chuyện mang tính rèn luyện. Các bậc tiền bối của chúng ta đã tôn kính và ca ngợi sự im lặng ấy, và nhờ đó mà họ được vinh danh. Nhưng vì sự yếu đuối của chúng ta, chúng ta vẫn chưa đạt đến mức có thể bước đi trên con đường của những người hoàn hảo, nên chúng ta sẽ trò chuyện về những điều mang lại sự rèn luyện – và trò chuyện bằng cách trích dẫn lời các vị tổ phụ, chứ không đi sâu vào việc giải thích Kinh Thánh; vì việc này tiềm ẩn nguy cơ không nhỏ đối với những người thiếu hiểu biết. Kinh Thánh được phán ra theo tinh thần, còn người sống theo xác thịt thì không thể hiểu được điều thuộc linh. Tốt hơn hết, chúng ta hãy dựa vào những lời dạy của các vị Thánh Tổ trong cuộc trò chuyện này, và sẽ tìm thấy lợi ích ẩn chứa trong đó. Nhưng chúng ta cũng hãy sử dụng chúng một cách tiết chế, nhớ đến lời dạy: *“Nói nhiều thì không tránh khỏi tội lỗi”* (Châm Ngôn 10,19). Và để không sa vào sự kiêu ngạo và tự mãn trong suy nghĩ, chúng ta hãy ghi nhớ rằng, nếu không thực hiện bằng hành động những điều mình nói, thì những lời nói đó sẽ trở thành lý do để tự lên án chính mình.

94. Nếu sự im lặng được công nhận là hữu ích hơn cả những cuộc trò chuyện tốt lành, thì nó càng hữu ích hơn nữa đối với những cuộc trò chuyện về những vấn đề thông thường (như thành phố, làng mạc, thương mại, hòa bình và chiến tranh, v.v.). Nhưng khi không thể im lặng mà lại bị cuốn vào cuộc trò chuyện về những chủ đề như vậy, thì ít nhất chúng ta cũng đừng kéo dài cuộc trò chuyện, để khỏi vì nói nhiều mà sa vào bất kỳ cái bẫy nào của kẻ thù.

95. Nếu bạn ở trong một nhóm người đang trò chuyện về những vấn đề trần tục hay tâm linh, hãy cho phép bản thân nói điều gì đó không gây hại, nhưng hãy nói một cách thận trọng, chỉ để tránh bị những người cùng trò chuyện khen ngợi bạn vì sự im lặng. Nhưng ngay cả khi bạn hành động như vậy, tức là nói ít, hãy cẩn thận đừng lên án họ vì nói nhiều.

96. Khi bạn định làm điều gì đó, và thấy có sự bối rối trong ý nghĩ, và sau khi kêu cầu danh Chúa, sự bối rối ấy vẫn còn tồn tại, dù chỉ một chút xíu; thì hãy nhận ra từ đó rằng việc bạn định làm là do kẻ xảo quyết xúi giục, và đừng làm điều đó; vì không có điều gì được thực hiện trong sự bối rối lại đẹp lòng Chúa. – Nhưng khi ai đó chống lại sự bối rối (khi có ý nghĩ chống lại sự bối rối), thì không nên vội vàng coi việc đó là xấu, mà hãy xem xét xem nó có tốt hay không – và nếu không tốt, hãy bỏ qua; còn nếu tốt, hãy làm, bất chấp sự bối rối.

97. Nếu khi bắt đầu cuộc trò chuyện, bạn chợt nhận ra rằng nó là tội lỗi, hãy chấm dứt nó bằng cách nói: “Không, chúng ta đừng nói về chuyện này nữa”, hoặc sau khi im lặng một lát, hãy nói: “Tôi quên mất mình đã bắt đầu nói về điều gì rồi”, – và chuyển sang chủ đề khác – không có tội.

98. Tự bào chữa là gì? – Đó là khi ai đó chối bỏ tội lỗi, như chúng ta thấy ở A-đam, Ê-va, Ca-in và những người tương tự, những người đã phạm tội, nhưng vì muốn tự bào chữa cho mình nên đã chối bỏ tội lỗi.

99. Mọi ý nghĩ và mọi việc, như đã nói, đều cần được xem xét xem nó có tốt hay không, và hãy làm điều tốt, còn điều xấu thì từ chối. Tuy nhiên, để việc làm tốt không đi kèm với sự bối rối, cần phải xem xét ý nghĩ chi phối (trong trường hợp này), với mục đích nào mà người đó thực hiện điều gì đó – và khi bạn chất vấn họ trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không để bạn sa vào lầm lạc. – Nhưng trong mọi trường hợp, đừng quên kêu cầu danh Đức Chúa Trời.

100. (Dành cho người bị anh em đánh và muốn cắt đứt quan hệ với người đó). Đừng nổi giận, để khỏi làm điều gì bốc đồng, nhất là đối với người đang bị những ý nghĩ do con quỷ ghen tị gây ra làm xao động. Một số người bệnh, khi bị mất trí do cơn sốt dữ dội, lại làm phiền những người khỏe mạnh đang phục vụ họ mà chính họ cũng không hay biết, bởi vì bệnh tật đã hoàn toàn chi phối họ. Cũng vậy, người bị cám dỗ, dù đang hủy hoại linh hồn mình, cũng không hay biết; vì họ đã say mê trong cơn cuồng nhiệt của bệnh tật, dưới tác động của kẻ thù nghịch, kẻ luôn xuyên tạc mọi sự trước mắt họ, nhằm đẩy họ xuống hố diệt vong. Họ không đáng bị giận dữ hay trả thù, mà đáng được thương xót và khoan dung. Chính nhờ những điều đó mà Thiên Chúa cho phép chúng ta bị cám dỗ – và Ngài cho phép một cách khôn ngoan, để chúng ta được chứng tỏ là những người khôn ngoan trước mặt Ngài. Vậy, hãy khoan dung với người lân cận trong lúc họ đang chiến đấu với những cám dỗ về cảm xúc và tư tưởng, vì đã được chép rằng: *“Hãy gánh vác gánh nặng cho nhau, và như vậy các ngươi sẽ làm trọn luật của Đức Kitô”* (Gl 6,2). – Đừng đại dột rời khỏi chỗ của mình và xa cách anh em của ngươi; vì điều đó không phải theo ý Chúa, mà là thực hiện ý muốn của ma quỷ, và nếu người quyết định làm điều đó, kẻ thù sẽ không yên lòng, mà còn xúi giục ngươi làm điều tồi tệ hơn nữa. Tốt hơn hết là hãy cầu nguyện cho anh em từ tận đáy lòng, và hãy yêu thương anh em ấy vì Chúa Giê-su Kitô, Chúa của chúng ta.

101. (Gửi người anh em đang lo lắng vì sự sợ hãi). Hỡi anh em! Anh em phải tôn vinh Đức Chúa Trời vì Ngài đã ứng nghiệm trên anh em lời Kinh Thánh rằng: *“Đức Chúa Trời là Đấng trung tín, Ngài sẽ không để anh em bị cám dỗ quá sức chịu đựng của anh em”* (1 Cô-rinh-tô 10,13). Theo khả năng của anh, Ngài cho phép anh được rèn luyện trong cuộc chiến thiêng liêng; còn những người vĩ đại, Ngài thử thách họ bằng những cám dỗ lớn lao tùy theo sức mạnh của họ, và họ vui mừng vì điều đó; vì cám dỗ dẫn con người đến sự thành công. Nơi nào có điều tốt lành, nơi đó cũng có cuộc chiến. Vậy đừng sợ những cám dỗ, nhưng hãy vui mừng vì chúng, bởi vì chúng dẫn đến sự thành công. Hãy khinh thường cám dỗ này. Đức Chúa Trời giúp đỡ anh em và che chở anh em.

102. Hãy cố gắng rèn luyện lòng khiêm nhường và vâng phục; đừng bao giờ khăng khăng đòi mọi việc phải theo ý mình, vì điều đó sẽ sinh ra cơn giận; đừng phán xét hay coi thường ai, bởi vì điều đó sẽ làm trái tim suy kiệt và trí tuệ mù quáng, từ đó dẫn đến sự lơ là và làm nảy sinh sự vô cảm trong lòng. Hãy luôn tỉnh thức, học hỏi Lời Chúa, vì nhờ đó lòng được sưởi ấm bởi ngọn lửa thiên đàng, như đã chép: *“Và trong lời dạy của Ta, ngọn lửa sẽ bùng cháy”* (Thánh Vịnh 38,4). Hãy giữ miệng mình khỏi những lời vô ích và những lời

nói suông, và đừng để lòng mình quen với những lời ác độc. Hãy khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Trời, nói rằng: *“Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con, kẻ tội lỗi này”* (Lu-ca 18:13); và Ngài sẽ thương xót con, bảo vệ con, và che chở con khỏi mọi điều ác, để con được chuyển từ bóng tối sang ánh sáng chân thật, từ sự lừa dối sang lẽ thật, từ sự chết sang sự sống trong Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa của chúng ta.

103. Hãy cho thân xác ăn vừa đủ (thức ăn) theo nhu cầu của nó; và người sẽ không bị hại, dù người có ăn ba bữa một ngày đi chăng nữa. Nếu một người chỉ ăn một lần trong ngày, nhưng một cách thiếu suy nghĩ, thì điều đó có ích gì cho người ấy? – Ăn uống quá độ dẫn đến sự dâm dục, – và kẻ thù sau đó làm nặng nề thân xác bằng giấc ngủ, để làm ô uế nó.

104. Đừng ngạc nhiên khi thỉnh thoảng bạn cảm thấy rất mệt mỗi khi làm lễ (theo nghi thức) và khi làm việc thủ công. Đó chính là con đường này: đôi khi con người cảm thấy như vậy, đôi khi lại khác, giống như người lữ hành, lúc thì đi trên con đường bằng phẳng, lúc thì gặp ghềnh thác và núi non, rồi lại tiếp tục bước trên con đường bằng phẳng. Đừng để ý đến sự yếu đuối; mà hãy làm mọi việc và tiếp tục làm công việc của mình.

105. (Dành cho người bệnh, buộc phải ăn uống không theo quy định). Ai ăn không phải để thỏa mãn bản thân, mà vì sự yếu đuối của thân xác, thì Đức Chúa Trời không lên án người ấy. Các món ăn bị cấm đối với chúng ta là để bảo vệ chúng ta khỏi sự no nê và những ham muốn xác thịt; nhưng khi có sự yếu đuối, thì những quy định đó được miễn trừ; bởi vì nơi nào có sự yếu đuối, nơi đó là lúc kêu cầu Đức Chúa Trời.

106. (Dành cho người bệnh, người đã cầu xin lời cầu nguyện trong cơn kiệt sức). Hỡi anh em u sầu và hay than vãn! Sao anh lại buồn rầu? Sao anh lại kêu khóc? Sao anh lại phải tìm kiếm sự giúp đỡ ở nơi xa xôi, trong khi có Chúa Giê-su đang đứng gần bên anh và mong muốn anh kêu cầu Ngài giúp đỡ! – Hãy kêu cầu Ngài: *“Thầy ơi!”* và Ngài sẽ đáp lại anh. Hãy chạm vào tà áo của Ngài, và Ngài sẽ chữa lành cho anh không chỉ khỏi nỗi đau này, mà còn khỏi mọi nỗi khổ đau của anh. Nếu tâm trí anh ở đúng nơi nó nên ở; thì ngay cả vết cắn của rắn độc và bọ cạp cũng không thể kéo người xuống khỏi đó để cảm nhận bệnh tật thể xác: *“...tôi đã quên,”* Người nói, *“mang bánh của tôi đi vì tiếng thở dài của tôi”* (Thánh Vịnh 101, 5). Đừng buồn phiền; ân sủng của Thiên Chúa đang ở gần người.

107. Hãy khinh thường thân xác, thứ sẽ bị sâu bọ gặm nhấm; nó sẽ chẳng giúp ích gì cho người khi đã hư nát. Sứ đồ nói: *“Đừng làm theo những ham muốn xác thịt”* (Rô-ma 13,14).

108. (Người bệnh: liệu có nên chiều theo thân xác vì sự yếu đuối không)? Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta lý trí để chúng ta được dẫn dắt trên con đường chính trực, nhờ các Kinh Thánh Thánh. Sứ đồ nói: *“Hãy thử nghiệm mọi sự, và giữ lấy điều lành”* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5,20). Con người chỉ cần lưu ý để không dùng hay làm điều gì vì ham muốn; còn những gì người ta làm vì sự yếu đuối hay vì nhu cầu, thì không bị coi là tội lỗi hay sự buông thả. Khi khỏe mạnh, ham muốn thúc đẩy ta tìm kiếm sự an nhàn cho thân xác; còn khi ta nuôi dưỡng thân xác vì nhu cầu, thì nó sẽ giúp ta hoàn thành các công việc của mình. Nếu chúng ta chăm sóc các loài vật phục vụ nhu cầu của mình, thì càng phải chăm sóc thân thể như một công cụ của linh hồn. Khi công cụ bị cùn, điều này sẽ gây khó khăn cho người thợ, dù anh ta có thông minh và am hiểu đến đâu. Vì Tông đồ, khi lưu ý đến bệnh tật và sự yếu đuối của dạ dày Thánh Timôthê, đã truyền cho ngài dùng rượu (1 Tm 5,23), dù ngài cũng đã ra lệnh cho ngài *“chịu khổ”* (chịu đựng sự thiếu thốn), khi thực hiện *“công việc của người rao giảng Tin Mừng”* (2 Tm 4,5). Và trong mọi việc, con người phải giữ vững lý trí – thì anh ta sẽ không dễ dàng sa ngã.

109. “Những cuộc chiến ngày càng gia tăng chống lại tôi.” – Hỡi anh em! Thời gian chiến đấu chính là thời gian hành động; đừng lơ là, nhưng hãy hành động. Hãy chiến đấu; và khi cuộc chiến trở nên gay gắt hơn, chính anh cũng hãy vững vàng, kêu cầu: Lạy Chúa Giê-su Kitô! Ngài thấy sự yếu đuối và nỗi đau khổ của con, xin giúp con *“và giải cứu con khỏi những kẻ bách hại con, vì con đã đến cùng Ngài”* (Thánh Vịnh 141,7; 142,9); và hãy cầu nguyện để con được ban sức mạnh phụng sự Thiên Chúa với trái tim trong sạch.

110. Chúa đã ban cho loài người hai ân sủng, nhờ đó họ có thể được cứu rỗi và thoát khỏi mọi đam mê của con người cũ: sự khiêm nhường và sự vâng lời; nhưng chúng ta lại không hướng tới chúng, không muốn sống trong chúng, cũng không muốn để chúng dẫn dắt mình. – Hãy từ bỏ mọi sự sai lệch, hãy hướng lòng mình về sự khiêm nhường và sự vâng lời, và con sẽ nhận được ân sủng. Nếu con thực hành với lòng khiêm nhường và vâng lời những điều con nghe được từ các vị Thánh Tổ, thì Chúa sẽ ban cho con sự trợ giúp tốt lành của Ngài không chỉ trong việc con đang thực hành, mà còn sắp xếp để mọi việc của con đều thành công, vì Ngài gìn giữ con đường của những ai kính sợ Ngài và che chở bước đi của họ. Tại sao con lại phản nộ? Tại sao con lại tranh cãi? Lòng thương xót của Thiên Chúa sẽ giúp đỡ con, nếu con luôn ở trong sự nhẫn nại của Ngài. Hãy ngừng tức giận, cáu kỉnh và ghen tị. Hãy chết đi đối với mọi người. Hãy tự hỏi lòng mình:

“Ta là ai?” – *“Bụi đất và tro tàn”* (Sáng Thế Ký 18,27) *“và con chó”* (Ma-thi-ơ 15,27). Đừng phán xét người khác bằng cách hạ thấp hay chế giễu họ. Hãy tự răn mình đừng nói: “Điều này là gì? Tại sao lại thế (Sách Sirach 39,22)? Tại sao tôi không có ai sánh ngang với người này hay người kia?” Nhưng hãy siêng năng làm việc trong công việc nhỏ bé của mình, với lòng kính sợ Chúa, và bạn sẽ nhận được phần thưởng không nhỏ vì điều đó.

111. Khi sự chán nản khiến bạn buồn ngủ và cản trở công việc trước mắt, thì hãy đứng dậy cầu nguyện và đừng ngừng cầu nguyện – và Chúa sẽ xua tan cơn buồn ngủ bằng lời cầu nguyện.

112. (Đối với ai mong muốn đứng cuối cùng – chỉ để được nhận vào tu viện). – Việc đứng ở vị trí cuối cùng – không phải là việc của người phải tìm kiếm điều đó. – Điều đó tùy thuộc vào Abba của người; còn việc của người là chuẩn bị bản thân để vâng lời.

113. Nếu một người không tự mình nỗ lực, bằng sức lực của mình, và không kết hợp công lao của bản thân với những lời cầu nguyện của các Thánh, thì người ấy sẽ không nhận được lợi ích nào từ việc các Thánh cầu nguyện cho mình. Khi các vị ấy ăn chay và cầu nguyện cho người ấy, còn người ấy lại ham mê thú vui và sống buông thả, thì lời cầu nguyện của các vị ấy cho người ấy sẽ mang lại lợi ích gì? Vì ở đây, lời được chép trong Kinh Thánh đã ứng nghiệm: *“Người này xây dựng, người kia phá hủy; điều nào thành công hơn, chỉ là công sức mà thôi”* (Sir. 34, 23)? Và Thánh Tông Đồ đã nói: *“Lời cầu nguyện của người công chính, khi được hỗ trợ, có sức mạnh lớn lao”* (Gc 5,16), tức là khi người thánh thiện và công chính cầu nguyện cho người tội lỗi, thì người tội lỗi, theo khả năng của mình, cũng phải hợp tác với lời cầu nguyện của các Thánh bằng sự sám hối.

114. Khi ai đó xin người khác cho mình điều gì, mà người ấy không có, thì người ấy sẽ không bị lên án vì không cho người xin điều họ mong muốn. Và Thánh Tông Đồ Phêrô, khi một người què xin ông bố thí, đã nói: *“Tôi không có bạc hay vàng”* (Công vụ 3, 6), – và ông cũng không đi vay mượn để cho người ấy. – Tương tự, nếu ai có đủ những thứ cần thiết cho bản thân, thì cũng không nên tiêu xài số đó vào việc bố thí, để tránh trường hợp sau này, khi chính mình thiếu thốn, lại phải đau khổ vì không đủ sức chịu đựng cảnh khốn khó. Và khi người xin bố thí làm phiền anh ta, và anh ta nói: *“Xin tha lỗi cho tôi, tôi không có gì để cho anh cả”*, thì đó không phải là lời nói dối; bởi vì người chỉ có những thứ cần thiết cho bản thân mình thì không có gì để cho người khác. Hãy để anh ta nói với người xin bố thí: *“Xin tha lỗi cho tôi, tôi chỉ có những thứ cần thiết cho bản thân mình.”* Hãy nhớ đến năm trình nữ, khi những người khác xin họ cho dầu để thắp đèn, họ đã trả lời: *“Chắc chắn sẽ không đủ cho cả chúng tôi lẫn các bạn”* (Mt 25,9). Và Thánh Phaolô, khi viết thư cho các tín hữu Cô-rinh-tô, đã nói: *“Sự dư dật của anh em hãy bù đắp cho sự thiếu thốn của họ”* (2 Cr 8,14), và: *“Đừng để người khác được an ủi, còn anh em lại phải đau khổ”* (2 Cr 8,13).

115. Khi bạn muốn bố thí, nhưng ý nghĩ lại gieo rắc nghi ngờ để bạn không bố thí; lúc đó, hãy thử xem xét ý nghĩ của mình, và nếu bạn thấy rằng nó hành động như vậy vì keo kiệt, thì hãy bố thí và thậm chí bố thí nhiều hơn một chút so với mức cần thiết.

116. “Ai không có gì để bố thí, thì làm sao có thể được dự phần vào sự hạnh phúc?” – Sự hạnh phúc không chỉ hứa ban cho những người bố thí. – *“Phúc cho những ai nghèo khó về tinh thần”, – “Phúc cho những ai khóc lóc”* v.v. (Mt 5,3 và tiếp theo). Vậy, nếu bạn không thể bố thí, hãy trở nên nghèo khó về tinh thần, để cùng các Thánh thừa hưởng Nước Trời. Hãy khóc than về những tội lỗi của mình trong thế gian này, để được an ủi cùng với những người khóc than. Hãy rèn luyện sự hiền lành, để được thừa hưởng đất đai. Hãy trong sạch lòng, để được chiêm ngưỡng Thiên Chúa trong vinh quang của Ngài. Hãy chịu đựng sự sỉ nhục, sự bách hại và những lời vu khống vì danh Chúa, để được hân hoan trong niềm vui, khi nhận được phần thưởng dồi dào trên trời.

117. Nếu luật pháp của Chúa truyền một điều, còn luật pháp của thế gian này lại quy định điều ngược lại: thì phải làm sao? – Luật pháp của Chúa quan trọng hơn; vì nó nói về sự cứu rỗi linh hồn, còn luật pháp thế gian, vốn thuộc về xác thịt, thì nói với những người thuộc về xác thịt.

118. Tình yêu của con hỏi ta về việc con thường say mê nhìn ngắm người đối diện – và để tâm hồn bị cuốn hút. Điều này rõ ràng liên quan đến những cám dỗ từ ma quỷ. Trong trường hợp này, con phải nhớ đến sự mục nát và mùi hôi thối của bản tính chúng ta, cũng như chúng ta sẽ thay đổi ra sao khi nằm trong quan tài. Hãy hình dung trước mắt mình về Ngày Phán Xét Kinh Hoàng của Đức Chúa Trời trong tương lai, và số phận của những ai hành động như vậy sẽ ra sao, và làm sao người có thể chịu đựng được sự nhục nhã to lớn ấy khi những việc làm của chúng ta bị phơi bày trước các Thiên Thần và Tổng Lãnh Thiên Thần, trước mọi người và trước Đấng Phán Xét Công Chính, và lúc đó miệng những kẻ làm những việc ấy sẽ bị bịt lại như thế nào. Hãy kính sợ Đấng đã phán: *“Đừng tự lừa dối mình, vì chẳng ai trong số những kẻ gian dân, ngoại tình,*

đồng tính luyến ái, hay những kẻ nam sắc, sẽ được thừa hưởng Nước Trời” (1 Cô-rinh-tô 6:9–10), – và: “*Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn nàng*” v.v. (Mt 5,28). Anh em phải ghi nhớ điều này, và đừng thường xuyên lui tới với những người mà anh em cảm thấy có sự xung đột này; nhưng cũng đừng tiết lộ cho họ lý do tại sao anh em tránh xa họ, để không cho họ cơ hội suy diễn lung tung. – Và ngay khi cần phải trò chuyện với họ, hãy kêu cầu danh thánh của Đức Chúa Trời để được giúp đỡ, bằng cách nói: Lạy Chúa Giê-su! Xin che chở con và giúp đỡ sự yếu đuối của con. Và đừng sợ; Ngài sẽ bẻ gãy cung tên của kẻ thù, vì nhờ danh Ngài, sự ác trở nên vô hiệu. Thay vì nói nhiều, hãy nói ít, và đừng để tai và tâm trí mình tự do; nhưng hãy giữ mình một cách đàng hoàng và không bối rối, để không ai có thể nhận ra điều đang xảy ra. Nếu nhờ đó mà con nhận được sức mạnh, thì đừng quá tự tin trước kẻ thù của con, vì chúng vô liêm sỉ, và dù có bị đánh bại hàng ngàn lần, chúng vẫn tiếp tục tấn công. Nhưng Đức Chúa Trời Chiến Thắng giúp đỡ sự khiêm nhường của con người, vì lợi ích của người mà Ngài, theo ý muốn riêng của Ngài, đã muốn nhập thể.

119. “Làm sao tâm trí lại bị cuốn vào những ý nghĩ dâm dục?” – Sự cuốn hút hay sự xao lãng (và sự bị chi phối) của tâm trí không chỉ xảy ra đối với dục vọng dâm dục, mà còn trong những trường hợp khác. Tâm trí phải chịu điều này do sự phân tâm – và khi điều đó xảy ra, con người phải kêu cầu chính mình, nói rằng: Lạy Chúa, xin tha thứ cho con, vì danh Thánh của Ngài; vì sự lơ là của con mà con đã phải chịu điều này. Xin giải thoát con khỏi sự phân tâm và khỏi mọi cạm bẫy của kẻ thù. – Và dấu hiệu để nhận biết sự xao lãng ấy, hãy để điều sau đây làm chỉ dẫn cho con: nếu ai đó đang trò chuyện với người khác, mà tâm trí họ lại lang thang lung tung, thì có thể xảy ra rằng khi họ đang nói về một điều, suy nghĩ của họ lại chuyển sang điều khác. Đó chính là sự xao lãng. – Cũng theo cách đó, những ý nghĩ dâm dục lôi cuốn chúng ta. Có thể xảy ra trường hợp ai đó đang trò chuyện với người khác, và nếu kẻ thù kịp làm tâm trí họ lạc khỏi sự tinh tảo hướng về Chúa, thì do sự phân tâm, ham muốn dâm dục sẽ xuất hiện trong tâm trí. – Và đó cũng là sự cuốn hút, bởi vì nó xảy ra không phải do suy ngẫm hay hồi tưởng, mà con người bị cuốn theo nó vì sự lơ là. – Khi tỉnh táo lại, người đó phải tự nhắc nhở mình theo những điều đã nói ở trên và nương tựa vào ân sủng của Thiên Chúa; Chúa là Đấng nhân từ và sẽ đón nhận người ấy như người con hoang đàng. Còn khi những ý nghĩ đó nảy sinh trong tâm trí mà không do sự xao nhãng, thì phải tỉnh táo, không đắm chìm trong những ý nghĩ ấy, không chần chừ với chúng, mà hãy mau chóng nương tựa vào Chúa.

120. Tốt nhất là nên tránh mọi cuộc trò chuyện với phụ nữ. Nếu vì nhu cầu bắt buộc phải tiếp xúc với họ, hãy tìm cách thực hiện điều đó thông qua người khác. Nếu điều đó cũng không thể, thì khi tiếp xúc với họ, hãy tự kiểm chế bản thân như người đang tiến gần đến ngọn lửa. Người ấy luôn cảnh giác mọi mặt để không bị lửa thiêu đốt: chúng ta cũng sẽ đối xử với phụ nữ như thể đang đến gần ngọn lửa vậy – và hãy cùng cố lòng kính sợ Đức Chúa Trời bằng mọi cách. Dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng đừng nhìn phụ nữ. Đừng để mất mình tự do, đừng nán lại trong cuộc trò chuyện với họ; vì từ đó nảy sinh ngọn lửa dục vọng, nhưng hãy cố gắng nhanh chóng rời xa họ, cầu xin Đức Chúa Trời cứu chúng ta trong giờ phút khó khăn này khỏi cái bẫy của ma quỷ đã giăng ra trước mặt chúng ta, và hãy không ngừng nhớ đến Đức Chúa Trời – và quyền năng vĩ đại của Ngài sẽ che chở sự yếu đuối của chúng ta trong Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa của chúng ta.

121. “Liệu tôi có nên bỏ vợ đẻ vào tu viện không?” – Anh không nên tự ý bỏ rơi cô ấy, vì như vậy anh sẽ vi phạm điều răn của Thánh Tông Đồ, Người đã phán: “*Nếu đã gắn bó với vợ, đừng tìm cách ly dị*” (1 Cr 7,27). Nếu nàng (sau khi anh bỏ đi) phạm tội và sống sa đọa, thì tội lỗi đó sẽ đổ lên đầu anh; trừ khi anh bỏ nàng theo sự đồng ý, sau khi đã bàn bạc với nàng, và vì lợi ích chung. – Nhưng hãy phó thác việc này cho Đức Chúa Trời; và theo lòng nhân từ của Ngài, Ngài sẽ làm như thế nào thì sẽ làm như thế.

122. Chẳng nên buồn phiền vì những sự việc của thế gian này, mà chỉ nên buồn phiền vì tội lỗi mà thôi. Cũng vậy – “*vui mừng cùng những người vui mừng*” có nghĩa là cùng chia sẻ niềm vui với những ai tiến bộ trong đức hạnh theo ý Chúa và hân hoan trong niềm hy vọng về những ân huệ tương lai; còn “*khóc cùng những người khóc*” có nghĩa là đồng cảm với những người phạm tội trong sự ăn năn về tội lỗi của họ.

123. (Về “*Phúc cho những ai làm hòa*”). Tốt hơn hết là làm dịu lòng chính mình: điều này phù hợp với mọi người – và ai làm được điều đó thì thật phúc lành. Còn việc hòa giải những người đang tranh cãi thì không phải ai cũng nên làm, mà chỉ dành cho những ai có thể thực hiện điều đó mà không gây hại gì cho bản thân. Còn người yếu đuối thì nên vui mừng vì sự hòa bình của mọi người, nhưng đừng tự đặt mình làm trung gian để hòa giải cho từng người, trừ khi đó là những người mà họ yêu mến theo ý Chúa; và chỉ khi điều đó không gây tổn thương cho tâm hồn họ.

124. “Tôi phải chịu sự sỉ nhục từ một người nào đó: tôi phải làm gì?” – Hãy làm điều tốt cho người ấy.

125. “Khi một vị cha đến với tôi, tôi không có những thứ cần thiết để mời ông ấy – và tôi buồn phiền.” – Suy nghĩ như vậy xuất phát từ ma quỷ. Chỉ cần dâng lên họ những gì bạn có, như lời đã dạy: *“Hãy bằng lòng với những gì mình có”* (Hê-bơ-rơ 13,5), – và Đức Chúa Trời sẽ cho họ biết lòng nhiệt thành của bạn. Khi anh cũng phải đi đâu đó, đừng mong tìm thấy sự bình an ở đó – và anh sẽ không bối rối; nhưng nếu, sau khi mơ ước tìm thấy nó mà không tìm được, anh sẽ nói xấu người đã tiếp đón anh: nhưng lời nói xấu là cái chết của linh hồn. – Hãy tạ ơn vì mọi sự: vì trong đó có thức ăn thiêng liêng và sự bình an có lợi cho linh hồn.

126. Người thỉnh cầu các bậc cha anh đang noi gương Đức Kitô, Đấng *“đã tự hạ mình, mang lấy hình dạng của một tôi tớ”* (Pl 2,7-8). Người sống mà không cầu khẩn lời khuyên là kẻ thù của chính mình, vì Kinh Thánh dạy: *“Hãy làm mọi sự với sự khôn ngoan”* (Sir 32,21). Hỏi với lòng khiêm nhường còn hữu ích hơn là làm theo ý riêng mình; vì chính Chúa sẽ đặt vào miệng người được hỏi những lời cần nói, vì lòng khiêm nhường và sự ngay thẳng trong lòng người hỏi.

127. Đừng bao giờ tranh luận về đức tin: Thiên Chúa không đòi hỏi điều đó ở người, mà chỉ đòi hỏi người phải tin đúng đắn, như người đã nhận lãnh từ Giáo Hội thánh thiện khi chịu phép rửa, và phải tuân giữ các điều răn của Ngài. Hãy giữ vững điều này, – và người sẽ được cứu rỗi. Nếu người bị hỏi, hãy nói: “Xin tha thứ cho con, các vị cha thánh, điều này vượt quá khả năng của con.”

128. Đừng tìm hiểu bất cứ điều gì mà Thiên Chúa không đòi hỏi nơi người, nhưng hãy hài lòng, như ta đã nói ở trên, với việc tuyên xưng đức tin chân chính, và đừng tò mò về bất cứ điều gì ngoài điều đó.

129. Khi người ở cùng các giáo dân và họ bắt đầu nói chuyện vô bổ, thì nếu không có nhu cầu đặc biệt, hãy rời đi; còn khi cần thiết, hãy hướng tâm trí về lời cầu nguyện của mình, đừng lên án họ, nhưng hãy nhận thức về sự yếu đuối của chính mình. – Tuy nhiên, nếu họ có thiện cảm với người và người biết rằng họ sẵn lòng lắng nghe Lời Chúa, hãy cố gắng chuyển hướng cuộc trò chuyện vô bổ đó thành điều hữu ích – bằng cách kể cho họ nghe một điều gì đó về cuộc đời các Thánh.

130. Khi ai đó trong số những người quen của người theo những tư tưởng dị giáo, hãy khuyên nhủ họ nhận biết đức tin chân chính, nhưng đừng tranh cãi với họ, và đừng muốn nghe những lời họ bàn luận, để khỏi bị nhiễm độc từ họ. Nếu người ấy muốn nghe lẽ thật của đức tin, hãy dẫn dắt người ấy đến với các Thánh Tổ, những vị có thể mang lại lợi ích cho người ấy trong Đức Kitô. Bằng cách đó, anh em sẽ giúp đỡ người ấy theo ý Chúa mà không gây hại cho chính mình. Nhưng nếu người ấy không sửa đổi sau lời khuyên răn thứ nhất và thứ hai, thì hãy *“từ chối”* người ấy, theo lời của Thánh Tông Đồ (Tít 3,10).

131. “Lòng tôi mách bảo rằng tôi không nên ra khỏi nhà quá thường xuyên, nhưng trong tuần lại có vài lần thánh lễ: tôi có nên đi dự lễ không, hay tốt hơn là ở nhà cầu nguyện?” – Nếu anh biết rằng khi ra khỏi nhà, những cuộc gặp gỡ sẽ gây hại cho anh, thì tốt nhất là anh đừng ra khỏi nhà quá thường xuyên, ngay cả vì lý do tham dự thánh lễ, mà chỉ thỉnh thoảng thôi; vì sự tĩnh lặng giúp tránh được nhiều điều xấu.

132. “Nếu tôi có nhu cầu phải ra khỏi nhà, vì lý do cá nhân hay vì các vị cha, thì việc không đến Nhà thờ (trong trường hợp đó) có phải là điều làm nặng nề lương tâm không?” – Nếu con cần phải ra khỏi nhà vì nhu cầu thiết yếu, hoặc theo lệnh của các vị cha, hãy cố gắng làm việc của mình với lòng kính sợ Chúa và đừng nghi ngờ về việc con sẽ không tham dự thánh lễ, nhưng hãy trở về nhà mình, và ở đó hãy suy ngẫm về những tội lỗi của con. Còn nếu con ra khỏi nhà vì lười biếng và tâm trí phân tán, thì lúc đó tốt hơn là nên đến tham dự thánh lễ và đừng để tâm trí phân tán, mà hãy tập trung vào bản thân mình.

133. “Có nên đi nhà thờ vào ban đêm (để cầu nguyện) hay ở nhà thực hiện việc cầu nguyện theo khả năng của mình?” – Nên thực hiện việc cầu nguyện tại nhà, vì ở nhà thờ thường có những cuộc trò chuyện.

134. “Suy nghĩ khiến tôi thấy thiếu thốn những nhu cầu thiết yếu, gieo rắc rằng tôi không thể nuôi sống gia đình mình – và từ đó nỗi buồn ập đến với tôi.” – Đó là nỗi buồn đủ mọi loại. Nếu chúng ta đặt niềm hy vọng vào Chúa, thì chính Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta theo ý muốn của Ngài. Vậy nên, *“Hãy phó thác nỗi buồn của người cho Chúa”* (Thánh Vịnh 54,23), và Ngài có quyền năng ban cho người và gia đình người mọi điều cần thiết mà không có nỗi buồn hay đau khổ. Hãy nói với Ngài: *“Xin ý muốn của Ngài được thực hiện”*, và Ngài sẽ không để người chìm trong nỗi buồn và đau khổ.

135. “Khi tôi làm điều gì đó bất công, rồi sau đó sửa chữa lại, tâm trí tôi lại tự mãn, gợi ý rằng như thể tôi đã làm điều tốt; trong trường hợp này, tôi nên nói gì với nó?” – Hãy nói với nó rằng: Không có Thiên Chúa, chúng ta không thể làm điều thiện nào cả, như chính Ngài đã phán: *“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả”* (Ga 15,5). Và Thánh Tông Đồ cũng nói: *“Cái gì các con có, các con đã nhận được từ ai? Nếu người đã nhận được, thì điều người tự hào, hãy coi như chưa nhận”* (1 Cô-rinh-tô 4,7)? Vì vậy, nếu ngay cả khi làm điều thiện chúng ta cũng không thể tự cho mình là khôn ngoan, thì hướng chi là khi tránh xa điều ác. Thật là một sự điên rồ lớn lao khi tự cho mình là đáng khen chỉ vì không phạm tội.

136. “Mỗi loại thức ăn đều có vị ngọt tự nhiên: liệu nó có gây hại cho người ăn không?” – Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi loại thức ăn vị ngọt, và người ăn với lòng biết ơn sẽ không bị hại vì điều đó. Tuy nhiên, luôn phải đề phòng sự nghiện ngập: vì nó gây hại cho linh hồn.

137. “Có phải là không phù hợp khi làm bất cứ điều gì sao cho công việc trở nên tinh khiết, chẳng hạn như khi tôi xây dựng một tòa nhà, hay làm bất cứ việc gì khác?” – Làm một việc sao cho nó trở nên tinh khiết và đẹp đẽ không phải là điều không phù hợp, miễn là vì mục đích sử dụng mà vật đó phục vụ, nhưng không được có sự thiên vị, vì chính Chúa cũng vui mừng trước mọi sự tinh khiết. Nếu anh nhận thấy trong lòng mình có sự thiên vị đối với vật đó, thì hãy nhớ đến kết cục của nó, rằng nó sẽ phải chịu sự hư nát, và anh sẽ được an lòng; vì không có vật nào tồn tại mãi mãi dưới cùng một hình dạng, mà tất cả đều hư nát và thay đổi.

Thánh Abba Dorotheus

Tóm tắt về ngài

Thánh Abba Dorotheus sống vào cuối thế kỷ thứ sáu và đầu thế kỷ thứ bảy. Thời trẻ, ngài đã dành thời gian để nghiên cứu các môn khoa học thế tục một cách rất chăm chỉ. Sau khi hoàn thành việc học, ngài sống một thời gian tại quê hương, gần tu viện của Thánh Abba Serid, có thể là ở Ascalon hoặc Gaza. Tình hình tài chính của ngài khá dư dả. Chẳng bao lâu sau, ngài đã có cơ hội tiếp xúc với các vị trưởng lão vĩ đại là Varsanufius và Gioan; những lời dạy dỗ của các ngài đã lay động lòng ngài, khiến ngài từ bỏ mọi thứ để nhập tu tại tu viện của Abba Serid, nơi các vị đang an cư. Dưới sự hướng dẫn của các ngài, ngài đã trải qua quá trình tu dưỡng đời tu, chủ yếu là dưới sự hướng dẫn của vị trưởng lão Gioan, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ được Abba của tu viện giao phó; ban đầu, ngài được giao trông coi nhà khách, sau đó là bệnh xá. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ sau cùng này, ngài là người hướng dẫn Thánh Dositheus. Sau khi Abba Serida và Thánh Giảng qua đời, khi vị thầy chung vĩ đại của họ là Varsanufius hoàn toàn ẩn dật trong phòng tu của mình, Thầy Dorotheus đã rời khỏi cộng đồng tu viện của Abba Serida và trở thành vị trụ trì của một tu viện khác. Có lẽ những bài giảng mà ngài truyền đạt cho các môn đệ của mình thuộc về thời kỳ này. Những bài giảng này, cùng với hai mươi một bức thư và một số thư khác, là tất cả những gì còn lại cho chúng ta như di sản từ các tác phẩm của vị Thánh Cha này, ánh sáng giáo lý của ngài không chỉ lan tỏa trong các tu viện mà còn khắp nơi giữa các Kitô hữu. Người ta cho rằng ngài qua đời vào khoảng năm 620. Ngày kỷ niệm của ngài là ngày 5 tháng 6.

Những lời dạy về đời sống tu hành

(Trích theo thứ tự)

1. Nhờ lòng nhân từ của Ngài, Thiên Chúa đã ban cho chúng ta những điều răn giúp thanh tẩy chúng ta, để nếu chúng ta muốn, bằng việc tuân giữ các điều răn ấy, chúng ta có thể thanh tẩy bản thân không chỉ khỏi tội lỗi, mà còn khỏi chính những đam mê. Vì đam mê là một chuyện, còn tội lỗi lại là chuyện khác. Những đam mê bao gồm: cơn giận, sự kiêu ngạo, ham muốn khoái lạc, lòng thù hận, dục vọng xấu xa và những điều tương tự. Còn tội lỗi chính là những hành động cụ thể của những đam mê ấy, khi ai đó thực hiện chúng trong thực tế, tức là thực hiện bằng thân xác những việc mà những đam mê thúc đẩy họ làm; vì có thể có những đam mê, nhưng không hành động theo chúng.

2. Luật pháp (cũ) nhằm dạy chúng ta không làm những điều mà chính chúng ta không muốn phải chịu; vì thế, nó chỉ ngăn cản chúng ta khỏi việc làm điều ác. Còn bây giờ (trong Tân Ước), điều cần thiết là phải loại trừ chính những đam mê thúc đẩy ta làm điều ác – chính sự thù hận, chính sự ham mê khoái lạc, chính sự ham danh lợi và các đam mê khác.

3. Hãy lắng nghe lời Chúa phán: “*Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, thì các con sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình*” (Mt 11,29). Ở đây, Ngài đã chỉ ra gốc rễ và nguyên nhân của mọi điều ác cũng như phương thuốc chữa trị chúng – nguyên nhân của mọi điều thiện; Ngài đã chỉ ra chính xác rằng sự kiêu ngạo đã làm chúng ta sa ngã, và rằng không thể nhận được sự thương xót bằng cách nào khác ngoài sự khiêm nhường – điều trái ngược với kiêu ngạo. – Tại sao chúng ta phải chịu mọi nỗi đau khổ? Phải chăng là vì kiêu ngạo? Con người được tạo dựng trong mọi sự sung sướng và ở trong vườn địa đàng. Nhưng Ngài đã ra lệnh cho con người không được làm một việc, thế mà con người lại làm. Bạn có thấy sự kiêu ngạo không? Anh có thấy sự bất tuân (con gái của kiêu ngạo) không? – Rồi Đức Chúa Trời phán: con người không biết tận hưởng một niềm vui duy nhất; nếu không trải qua những biến cố bất hạnh, thì sẽ đi xa

hơn nữa và hoàn toàn hư mất; nếu không biết đau khổ và vất vả là gì, thì cũng sẽ không biết niềm vui và sự bình an là gì; – và Ngài đã đuổi con người ra khỏi vườn Địa Đàng. – Lúc đó, con người đã bị phó mặc cho lòng kiêu ngạo và ý chí riêng của mình, để chúng nghiền nát xương cốt của anh ta, và qua đó anh ta học được cách không theo ý mình, mà là tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời, và để chính nỗi đau khổ của sự bất tuân dạy anh ta về sự hạnh phúc của sự vâng lời, như lời Tiên Tri đã phán: *“sự phản bội của người sẽ ‘trùng phạt’ (dạy dỗ) người”* (Giê-rê-mi 2,19). – Nay, lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đang kêu gọi: *“Hỡi những ai đang vất vả và gánh nặng, hãy đến với Ta, các người sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình”* (Ma-thi-ơ 11,28). Có thể hiểu như thế này: các con đã vất vả và đau khổ, đã nếm trải những hậu quả xấu xa của sự bất tuân; vậy thì bây giờ hãy đến và ăn năn; hãy làm sống lại chính mình bằng sự khiêm nhường, thay vì sự kiêu ngạo đã giết chết các con. *“Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, và các con sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình”* (Mt 11,29).

4. Thánh Abba Mark đã nói: nếu không có sự ăn năn trong lòng, thì không thể thoát khỏi điều ác và đạt được đức hạnh. Nhờ sự ăn năn trong lòng, con người trở nên vâng phục các điều răn, thoát khỏi điều ác, đạt được đức hạnh – và sau đó trở về với sự bình an của mình.

5. Một số người yêu mến Thiên Chúa, sau khi đã dập tắt các hành vi của các đam mê nhờ Bí tích Rửa tội thánh thiêng, đã khao khát chiến thắng chính các đam mê ấy và trở nên vô đam mê, như: Thánh Antôn, Thánh Pachomius và các vị Thánh Cha mang Thiên Chúa trong lòng khác. Họ đã áp ủ ý định tốt lành là *“tự thanh tẩy mình khỏi mọi ô uế của xác thịt và tinh thần”* (2 Cr 7,1). Nhưng biết rằng khi còn ở trong thế gian, việc đạt được điều này là khó khăn, họ đã sáng tạo ra một lối sống đặc biệt, một cách hành động đặc biệt, tức là cuộc sống ẩn dật tách biệt khỏi thế gian, và bắt đầu lánh xa thế gian để sống trong sa mạc, tuân giữ chay tịnh và thức trắng đêm, ngủ trên mặt đất trần, và chịu đựng mọi sự thiếu thốn khác, hoàn toàn từ bỏ quê hương và họ hàng, tài sản và của cải.

6. Họ không chỉ tuân giữ các điều răn mà còn dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời. Các điều răn được ban cho tất cả các tín hữu Kitô giáo, và mỗi tín hữu đều có nghĩa vụ phải tuân giữ chúng. Điều này cũng giống như việc nộp thuế cho vua trong thế gian. Nhưng cũng như trong thế gian có những người vĩ đại và quý tộc, những người không chỉ nộp thuế cho vua, mà còn dâng lên ngài những lễ vật – nhờ đó mà họ được hưởng những vinh dự, phần thưởng và phẩm tước đặc biệt: thì các vị Thánh Tổ cũng không chỉ dâng công phẩm cho Đức Chúa Trời bằng cách tuân giữ các điều răn, mà còn dâng lên Ngài những lễ vật – đó là sự trinh khiết và lòng không tham lam, những điều này không phải là các điều răn, mà là việc làm xuất phát từ ý chí tự do: vì về điều thứ nhất có lời chép: *“Ai có thể hiểu được, thì hãy hiểu”* (Mt 19,12), còn về điều thứ hai: *“Nếu người muốn nên trọn vẹn... hãy bán đi và cho người nghèo”* (Mt 19,21).

7. Họ đã đóng đinh thế gian vào thập giá, rồi sau đó quyết tâm tự đóng đinh mình vào thế gian, noi gương vị Tông đồ, Đấng đã phán: *“Thế gian đã đóng đinh tôi, và tôi cũng đã đóng đinh thế gian”* (Ga-la-ti 6,15). Vì khi một người từ bỏ thế gian và trở thành tu sĩ, – bỏ lại cha mẹ, của cải, và mọi việc đời thường cùng những lo toan, thì lúc đó người ấy đã đóng đinh thế gian vào thập giá cho chính mình. Khi đã giải thoát khỏi những thú bên ngoài, người ấy lại nỗ lực chống lại chính những thú vui, chống lại chính sự thèm khát vật chất, chống lại những mong muốn của bản thân, và tiêu diệt chính những đam mê, thì lúc đó người ấy cũng tự đóng đinh mình vào thế gian – và có thể mạnh dạn nói cùng với vị Tông đồ: *“Thế gian đã đóng đinh tôi, và tôi cũng đã đóng đinh thế gian”*.

8. Các vị Tổ phụ của chúng ta, sau khi đóng đinh thế gian vào thập tự giá, cũng đã tự đóng đinh mình vào thập tự giá của thế gian, bằng cách dấn thân vào những công việc tu hành. Còn chúng ta, mặc dù bề ngoài có vẻ như đã đóng đinh thế gian vào thập tự giá, khi từ bỏ thế gian và vào tu viện; nhưng lại không muốn tự đóng đinh mình vào thế gian, vì chúng ta vẫn còn yêu thích những thú vui của nó, vẫn còn luyến ái nó, vẫn đồng cảm với vinh quang của nó, vẫn giữ trong lòng sự luyến ái đối với thức ăn, quần áo và những điều phù phiếm khác. Tuy nhiên, chúng ta không nên làm như vậy, mà giống như đã từ bỏ thế gian và những thú thuộc về nó, chúng ta cũng phải từ bỏ cả sự gắn bó với chính những thú đó.

9. Chúng ta đã từ bỏ thế gian, thì cũng phải từ bỏ cả sự gắn bó với nó. Bởi vì những sự gắn bó ấy lại trói buộc chúng ta vào thế gian và gắn kết chúng ta với nó, dù chúng chỉ liên quan đến những điều nhỏ nhặt, tầm thường và vô giá trị. Nhưng nếu chúng ta muốn hoàn toàn thay đổi và giải thoát khỏi những sự ham muốn, hãy học cách cắt đứt những ham muốn của mình – dù chúng liên quan đến những điều nhỏ nhặt đến đâu. Bởi vì không có gì mang lại lợi ích cho con người nhiều bằng việc cắt đứt ý chí của chính mình; và quả thực, nhờ điều này, con người tiến bộ hơn so với bất kỳ đức tính nào khác. Trong khi đó, việc kìm chế ý chí và những ham muốn của bản thân có thể diễn ra từng khoảnh khắc. Giả sử có ai đó đang đi; ý nghĩ thì thâm với người

ấy: “Hãy nhìn sang bên này, bên kia”, nhưng người ấy kìm chế ham muốn của mình và không nhìn. Anh ta gặp một nhóm người đang trò chuyện; ý nghĩ mách bảo: “Hãy nói vài lời với họ đi”, nhưng anh ta kìm nén ham muốn đó và không nói. Anh ta đi ngang qua nhà bếp; ý nghĩ mách bảo: “Hãy vào hỏi xem đầu bếp đang nấu gì”, nhưng anh ta kìm nén ham muốn đó và không vào, v.v. và v.v. – Bằng cách kìm nén ý muốn của mình như vậy, anh ta dần hình thành thói quen kìm nén nó và, bắt đầu từ những việc nhỏ, cuối cùng đạt đến mức có thể kìm nén nó một cách dễ dàng và bình thản ngay cả trong những việc lớn; và như thế, cuối cùng anh ta hoàn toàn không còn ý chí riêng, và dù chuyện gì xảy ra, anh ta vẫn bình thản. Như vậy, nhờ loại bỏ ý chí riêng mà đạt được sự vô tư, và từ sự vô tư, với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, người ấy tiến lên đến sự vô tư hoàn hảo.

10. Một vị trưởng lão đã nói: “Trước hết, chúng ta cần sự khiêm nhường.” Tại sao ngài lại nói như vậy? – Tại sao ngài không nói rằng trước hết chúng ta cần sự tiết độ? Vì Thánh Tông Đồ đã nói: “*Ai thi đấu thì phải kiêng khem mọi sự*” (1 Cr 9,25). Hay tại sao ngài không nói rằng trước hết chúng ta cần sự kính sợ Thiên Chúa? Vì trong Kinh Thánh có chép: “*Sự khôn ngoan bắt đầu từ sự kính sợ Chúa*” (Châm Ngôn 1,7). Tại sao ông cũng không nói rằng trước hết chúng ta cần sự bố thí, hay đức tin? Vì có lời chép: “*Lòng bác ái và đức tin tẩy sạch tội lỗi*” (Châm Ngôn 15,27), và còn nữa: “*Không có đức tin thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời*” (Hê-bơ-rơ 11,6). Vậy tại sao ngài, bỏ qua tất cả những điều cần thiết ấy, lại chỉ đề cao sự khiêm nhường? Vị Thánh Tông Lão muốn chỉ cho chúng ta thấy rằng: dù là sự kính sợ Đức Chúa Trời, lòng bác ái, đức tin, sự tiết độ, hay bất kỳ đức tính nào khác, đều không thể hoàn hảo nếu thiếu sự khiêm nhường. Chính nhờ sự khiêm nhường mà mọi mũi tên của kẻ thù và đối thủ đều bị đánh tan. Tất cả các thánh nhân đều bước đi trên con đường khiêm nhường và lao động. “*Hãy nhìn sự khiêm nhường và công lao của con, và tha thứ mọi tội lỗi của con*”, vị tác giả Thi thiên kêu lên; và còn nữa: “*Con đã khiêm nhường, và Chúa đã cứu con*” (Thi thiên 24,18; 114,6).

11. Vị tu sĩ già ấy cũng nói: Sự khiêm nhường không giận ai, và cũng không làm ai phật lòng. Sự khiêm nhường thu hút ân sủng của Thiên Chúa xuống linh hồn; còn ân sủng của Thiên Chúa, khi đã đến, sẽ giải thoát linh hồn khỏi hai cơn đam mê nặng nề này. Vì còn gì nặng nề hơn việc giận dữ với người lân cận và làm họ phật lòng? – Nhưng tôi nói gì vậy, như thế sự khiêm nhường chỉ giải thoát khỏi hai đam mê đó thôi sao? Nó còn giải thoát linh hồn khỏi mọi đam mê và mọi cám dỗ.

12. Khi Thánh Antôn thấy tất cả những cái bẫy của ma quỷ đã được giăng ra, ngài thở dài và thưa với Chúa: “Ai có thể thoát khỏi chúng đây?”, thì Chúa đáp lại: “Sự khiêm nhường sẽ giúp người ta thoát khỏi chúng”, và điều còn đáng ngạc nhiên hơn nữa là, Ngài còn nói thêm: “Chúng thậm chí còn không chạm đến người khiêm nhường”. Anh có thấy sức mạnh của đức tính này không? Quả thật, không có gì vững chắc hơn lòng khiêm nhường, không có gì có thể chiến thắng được nó. Nếu người khiêm nhường gặp phải điều buồn phiền, người ấy lập tức tự trách mình rằng mình xứng đáng với điều đó – và sẽ không trách móc ai, cũng không đổ lỗi cho người khác. Nhờ vậy, người ấy chấp nhận điều đã xảy ra mà không bối rối, không buồn phiền, với sự bình thản hoàn toàn; và vì thế, người ấy không giận ai, cũng không làm ai phật lòng.

13. Có hai loại khiêm nhường, cũng như có hai loại kiêu ngạo. “*Kiêu ngạo thứ nhất*” là khi ai đó trách mắng anh em mình, lên án và sỉ nhục anh em như thể anh em chẳng là gì cả, trong khi tự coi mình cao hơn anh em. Người như vậy, nếu không sớm tỉnh ngộ và cố gắng sửa đổi, thì dần dần sẽ rơi vào “*sự kiêu ngạo thứ hai*”, tức là kiêu ngạo chống lại chính Thiên Chúa và gán công lao cùng các đức tính của mình cho bản thân, chứ không phải cho Thiên Chúa, như thể chính mình đã tự mình thực hiện chúng bằng kiến thức và trí tuệ của mình, chứ không phải nhờ ơn trợ giúp của Thiên Chúa. Từ đó, ta có thể thấy hai loại khiêm nhường này bao gồm những gì. “*Loại khiêm nhường thứ nhất*” là coi anh em mình khôn ngoan hơn và vượt trội hơn mình về mọi mặt – hoặc coi mình thấp hơn tất cả mọi người. Còn “*loại khiêm nhường thứ hai*” là quy công lao của mình cho Đức Chúa Trời. Và đó chính là sự khiêm nhường hoàn hảo của các Thánh.

14. Sự khiêm nhường hoàn hảo này sinh từ việc tuân giữ các điều răn. Khi trên cây có nhiều trái, chính những trái đó làm cho cành cây cúi xuống và uốn cong; còn cành cây không có trái thì vươn lên và mọc thẳng. Cũng có những cây (chanh) không ra quả chừng nào cành của chúng còn vươn lên; nhưng nếu ai đó lấy một hòn đá, buộc vào cành và uốn cong nó xuống dưới, thì lúc đó nó mới ra quả. Cũng vậy, linh hồn khi khiêm nhường thì mới sinh hoa kết quả, và càng sinh nhiều hoa kết quả, thì càng khiêm nhường hơn. Chính vì thế, các Thánh, càng đến gần Thiên Chúa, thì càng thấy mình là những kẻ tội lỗi. Như Áp-ra-ham, khi nhìn thấy Chúa, đã tự gọi mình là “*bụi đất và tro tàn*” (Sáng Thế Ký 18,27); Isaia, khi thấy Thiên Chúa ngự trên cao, đã kêu lên: “*Tôi là kẻ khốn khổ và ô uế*” (– 6, 5).

15. Không ai có thể diễn tả bằng lời rằng sự khiêm nhường là gì, và nó nảy sinh trong tâm hồn như thế nào, nếu không tự mình trải nghiệm. Chỉ qua lời nói thôi thì không ai có thể hiểu được điều này. Có lần, Abba Zosima nói về sự khiêm nhường (rằng ai càng thánh thiện thì càng khiêm nhường), và một nhà triết học duy lý nào đó có mặt tại đó đã hỏi ông: “Chẳng lẽ ngài không biết rằng ngài có những đức tính tốt sao? Ngài thấy rõ là ngài đang tuân giữ các điều răn: vậy mà ngài lại tự coi mình là kẻ có tội khi hành động như vậy?” Vị tu sĩ già không biết phải trả lời thế nào, chỉ nói: “Tôi không biết phải nói gì với anh, nhưng tôi tự coi mình là kẻ có tội.” Và khi nhà triết học vẫn tiếp tục quấy rầy ông bằng câu hỏi: “Làm sao vậy?” – vị tu sĩ già chỉ nói với anh ta một điều: “Tôi không biết làm sao; nhưng tôi thực sự tự coi mình như vậy. Đừng làm tôi bối rối.” Cũng vậy, khi Abba Agathon sắp qua đời, các anh em hỏi ông: “Thầy cũng sợ sao, thưa cha?”, thì ông đáp: “Tôi đã cố gắng hết sức để tuân giữ các điều răn, nhưng tôi là con người, làm sao tôi biết được việc làm của mình có đẹp lòng Chúa hay không? Vì sự phán xét của Chúa khác với sự phán xét của con người.”

16. Về điều gì dẫn đến sự khiêm nhường, một vị trưởng lão đã nói như sau: “Con đường dẫn đến sự khiêm nhường là những công việc thể xác được thực hiện một cách khôn ngoan – và việc tự coi mình thấp hơn tất cả mọi người – cùng với việc không ngừng cầu nguyện với Chúa.” – Những công việc thể xác dẫn linh hồn đến sự khiêm nhường, bởi vì linh hồn đồng cảm với thân xác và cùng tham gia vào mọi điều diễn ra trong thân xác. Khi công việc thể xác làm cho thân xác khiêm nhường, thì linh hồn cũng cùng với nó mà trở nên khiêm nhường. Việc coi mình thấp hơn tất cả mọi người là đặc điểm nổi bật của sự khiêm nhường, và việc rèn luyện và thực hành điều này tự nó sẽ củng cố sự khiêm nhường và nhỏ tận gốc sự kiêu ngạo mà chúng ta đã đề cập trước đó. Bởi lẽ, làm sao ai đó có thể kiêu ngạo trước ai, hay quở trách và hạ thấp ai, khi người đó coi mình thấp hơn tất cả mọi người? – Tương tự như vậy, việc cầu nguyện không ngừng cũng rõ ràng đi ngược lại với sự kiêu ngạo – điều thứ hai. Bởi vì rõ ràng là ai nhận thức được rằng mình không thể thực hiện bất kỳ đức hạnh nào nếu không có sự giúp đỡ của Thiên Chúa, và không ngừng cầu nguyện với Ngài để Ngài ban ân sủng cho mình, thì người đó đang hướng mình đến sự khiêm nhường. Tại sao người cầu nguyện không ngừng, dù có may mắn thực hiện được điều gì, thì khi biết rõ lý do mình đã làm được điều đó, cũng không thể kiêu ngạo; bởi vì người ấy không thể quy công lao đó cho sức mạnh của chính mình, mà luôn quy mọi thành công của mình cho Đức Chúa Trời, luôn tạ ơn Ngài và luôn kêu cầu Ngài, run rẩy sợ rằng mình sẽ mất đi sự giúp đỡ ấy. Vậy, người ấy cầu nguyện với lòng khiêm nhường và nhờ lời cầu nguyện mà trở nên khiêm nhường hơn; và càng tiến bộ trong đức hạnh, người ấy càng trở nên khiêm nhường hơn; và khi càng khiêm nhường, người ấy càng nhận được sự trợ giúp và tiến bộ trong đức khiêm nhường.

17. Khi tạo dựng con người, Thiên Chúa đã gieo vào lòng họ một điều gì đó thuộc về Thiên Chúa – một ý nghĩ giống như tia lửa, chứa đựng cả ánh sáng lẫn hơi ấm – ý nghĩ ấy soi sáng trí tuệ và chỉ cho họ biết điều thiện và điều ác. Điều này được gọi là lương tâm – và đó chính là luật tự nhiên. Tuân theo luật này – tức là lương tâm – các Tổ phụ và tất cả các Thánh, trước khi có luật viết, đã làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nhưng khi loài người, qua sự sa ngã, đã che lấp và chà đạp lương tâm, thì luật pháp được ghi chép trở nên cần thiết, các Thánh Tiên Tri trở nên cần thiết, và chính sự giáng lâm của Chúa chúng ta Giê-su Ki-tô cũng trở nên cần thiết – để khai mở và khôi phục lại lương tâm ấy – để thắp sáng lại tia lửa đã bị vùi lấp đó bằng việc tuân giữ các điều răn thánh của Ngài.

18. Hiện nay, chúng ta có quyền lựa chọn: hoặc lại chôn vùi lương tâm, hoặc để nó tỏa sáng trong chúng ta và soi sáng chúng ta, nếu chúng ta vâng phục. Khi lương tâm chúng ta bảo chúng ta làm điều gì đó, mà chúng ta lại phớt lờ điều đó – và khi nó lại nhắc nhở, nhưng chúng ta vẫn không làm, mà tiếp tục chà đạp lên nó; thì lúc đó chúng ta đang vùi lấp nó – và nó không thể nói rõ ràng với chúng ta nữa vì gánh nặng đè lên nó, nhưng như một ngọn đèn chiếu sáng từ sâu thẳm lương tâm, nó bắt đầu chỉ cho chúng ta thấy mọi sự ngày càng mờ mịt hơn. Giống như trong nước bị đục ngầu vì quá nhiều bùn, không ai có thể nhận ra khuôn mặt của chính mình, thì chúng ta, vì tội lỗi, cũng không hiểu được những gì lương tâm đang nói với chúng ta – đến nỗi chúng ta tưởng chừng như nó hoàn toàn không tồn tại trong chúng ta.

19. Lương tâm được gọi là “kẻ đối địch” bởi vì nó luôn chống lại ý chí xấu xa của chúng ta và nhắc nhở chúng ta về những điều chúng ta nên làm mà lại không làm, và nếu làm những điều không nên làm, nó sẽ lên án chúng ta. Vì thế, Chúa đã gọi nó là “kẻ đối địch” và truyền dạy chúng ta: *“Hãy hòa giải với kẻ đối địch của ngươi, chừng nào ngươi còn trên đường đi với hắn”* (Mt 5,25), tức là trong thế gian này, như Thánh Basil Cả đã nói.

20. Vậy, chúng ta hãy gìn giữ lương tâm mình chừng nào còn ở trên thế gian này, đừng để nó lên án chúng ta trong bất kỳ việc gì, đừng chà đạp lên nó trong bất cứ điều gì, dù đó là điều nhỏ nhất. Hãy biết rằng từ việc coi thường điều nhỏ nhất và thực chất là vô nghĩa này, chúng ta sẽ chuyển sang coi thường cả những

điều lớn lao. Nếu ai đó bắt đầu nói: “Có gì quan trọng đâu, nếu tôi ăn món vật này? Có gì quan trọng đâu, nếu tôi nhìn vào vật này hay vật kia?”, thì từ câu: “Có gì quan trọng trong việc này, có gì quan trọng trong việc kia” – người đó sẽ sa vào thói quen xấu và bắt đầu coi thường những điều lớn lao và quan trọng, đồng thời chà đạp lương tâm của mình; và như vậy, khi đã chìm sâu trong điều ác, người đó sẽ có nguy cơ rơi vào tình trạng hoàn toàn vô cảm.

21. Phải giữ gìn lương tâm đối với Thiên Chúa, đối với người lân cận, và đối với các vật chất. – Đối với Thiên Chúa, người giữ gìn lương tâm là người không coi thường các điều răn của Ngài; và ngay cả trong những điều mà người ta không nhìn thấy, và không ai đòi hỏi ở chúng ta, người ấy vẫn giữ gìn lương tâm của mình đối với Thiên Chúa một cách thầm lặng. – Việc giữ gìn lương tâm đối với người lân cận đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không được làm bất cứ điều gì mà chúng ta biết là xúc phạm hoặc căm dỗ người lân cận, dù bằng hành động, lời nói, dáng vẻ hay ánh mắt. – Giữ lương tâm đối với vật chất là không đối xử tệ bạc với bất kỳ vật gì, không để nó hư hỏng, và không vứt bỏ nó một cách vô cớ. – Trong tất cả những khía cạnh này, chúng ta phải giữ lương tâm mình trong sạch và không vấy bẩn, để không rơi vào tai họa mà chính Chúa đã cảnh báo chúng ta (Mt 5,26).

22. Thánh Gioan nói: “*Tình yêu hoàn hảo xua tan sự sợ hãi*” (1 Ga 4,18). Vậy tại sao Thánh Tiên tri Đa-vít lại nói: “*Hỡi các thánh của Ngài, hãy kính sợ Chúa*” (Thánh Vịnh 33,10)? Điều này cho thấy có hai loại sợ hãi: một là sợ hãi ban đầu, còn một là sợ hãi hoàn hảo – một thuộc về những người mới bắt đầu, còn một thuộc về các Thánh hoàn hảo, những người đã đạt đến mức độ tình yêu hoàn hảo. Ai thực hiện ý muốn của Thiên Chúa vì sợ hình phạt, thì người ấy vẫn còn ở giai đoạn mới bắt đầu; còn ai thực hiện ý muốn của Thiên Chúa vì tình yêu đối với Thiên Chúa – để làm đẹp lòng Thiên Chúa – thì chính tình yêu ấy dẫn người ấy đến sự kính sợ hoàn hảo, nhờ đó, khi đã nếm trải sự ngọt ngào của việc ở cùng Thiên Chúa, người ấy sợ sa ngã, sợ mất đi điều đó. Và chính sự kính sợ hoàn hảo này, sinh ra từ tình yêu, sẽ xua đuổi sự kính sợ ban đầu.

23. Không thể đạt được sự kính sợ hoàn hảo nếu trước đó người ta chưa có được sự kính sợ ban đầu. Thánh Si-ra-kh, vị khôn ngoan, đã nói: “*Sự kính sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu và là kết thúc*” (– 1, 15, 18). Sự sợ hãi ban đầu được gọi là khởi đầu, tiếp theo là sự sợ hãi hoàn hảo của các Thánh. Sự sợ hãi ban đầu thuộc về trạng thái tâm hồn. Nó bảo vệ linh hồn khỏi mọi sự sa ngã; vì có lời chép: “*Nhờ sự kính sợ Chúa, ai nấy đều tránh xa điều ác*” (Châm Ngôn 15, 27). Nhưng ai tránh xa điều ác vì sợ bị trừng phạt, như người nô lệ sợ chủ mình, thì dần dần sẽ đến mức làm điều thiện một cách tự nguyện – ban đầu, như người làm thuê, hy vọng sẽ được thưởng xứng đáng cho việc làm thiện của mình. Nếu người ấy cứ liên tục tránh xa điều ác như vậy vì sợ hãi, giống như một nô lệ, và làm điều thiện với hy vọng được thưởng, giống như một người làm thuê; thì nhờ ân sủng của Thiên Chúa, khi ở trong điều thiện và kết hiệp với Thiên Chúa một cách tương xứng với điều đó, cuối cùng người ấy sẽ nếm được hương vị của điều thiện, đạt đến một sự cảm nhận nào đó về điều thiện đích thực – và không còn muốn xa rời nó nữa. Lúc đó, người ấy đạt đến phẩm giá của con cái, và yêu mến điều thiện vì chính điều thiện ấy – và dù vẫn còn sợ hãi, nhưng đó là vì người ấy yêu mến. Chính đó là nỗi sợ hãi vĩ đại và hoàn hảo.

24. Sự tiến triển dần dần này cũng được Thánh Tiên tri Đa-vít miêu tả qua những lời sau đây: “*Hãy tránh xa điều ác và làm điều thiện; hãy tìm kiếm hòa bình và theo đuổi nó*” (Thánh Vịnh 33,15). “*Hãy tránh xa*”, ngài nói, “*sự ác*”, tức là hãy tránh xa mọi sự ác nói chung, hãy tránh xa mọi việc dẫn đến tội lỗi. Nhưng sau khi nói điều này, ngài không dừng lại ở đó, mà còn thêm: “*và hãy làm điều thiện*”. Bởi vì có những người không làm điều ác, nhưng cũng không làm điều thiện; chẳng hạn, họ không làm tổn thương ai, nhưng cũng không thể hiện lòng thương xót, hoặc họ không ghét ai, nhưng cũng không yêu thương ai. Sau khi nói về điều này, ngài tiếp tục một cách mạch lạc: “*Hãy tìm kiếm hòa bình và theo đuổi nó*”. Ngài không chỉ nói “*hãy tìm kiếm*”, mà còn khuyên phải nỗ lực hết mình để đạt được nó. – Hãy chú ý kỹ lưỡng bằng trí tuệ của mình đến lời nói này, và lưu ý đến sự tinh tế mà vị Thánh đã chỉ ra. – Khi ai đó được ơn tránh xa điều ác, và sau đó, nhờ ơn Chúa, siêng năng làm điều thiện; ngay lập tức những cuộc tấn công của kẻ thù sẽ ập đến – và người ấy phải nỗ lực, vất vả, đau khổ, lúc thì sợ hãi sẽ quay lại với điều ác như một nô lệ, lúc thì hy vọng được thưởng cho việc làm thiện như một người làm thuê. Nhưng khi phải chịu những cuộc tấn công từ kẻ thù, chiến đấu và chống lại nó; vì những động lực này, dù người ấy làm điều thiện, nhưng lại với nỗi đau khổ lớn lao, với sự vất vả vô cùng. Khi nhận được sự giúp đỡ từ Thiên Chúa và có được một chút kinh nghiệm trong việc làm điều thiện, lúc đó anh ta mới thấy được sự bình an, mới cảm nhận được hòa bình, mới hiểu được ý nghĩa của cuộc chiến đầy đau khổ, và điều gì là niềm vui và sự hân hoan của hòa bình. – Và từ đó, anh ta bắt đầu tìm kiếm hòa bình, nỗ lực hết mình để đạt được nó, để sở hữu nó một cách trọn vẹn và thiết lập nó trong chính mình. Ai đạt đến mức độ này sẽ cuối cùng nếm trải sự hạnh phúc của những người làm hòa (Mt 5,9). – Và từ đó, ai

có thể thúc đẩy tâm hồn ấy làm điều thiện vì bất cứ điều gì khác, ngoài việc tận hưởng chính điều thiện đó? Chính lúc đó, người ấy mới nhận biết được sự kính sợ Chúa trọn vẹn.

25. Các vị Thánh Tổ đã dạy rằng con người sẽ đạt được sự kính sợ Thiên Chúa nếu luôn ghi nhớ cái chết và những cực hình – nếu mỗi tối tự kiểm điểm xem mình đã sống ngày hôm đó ra sao, và mỗi sáng – xem đêm qua đã trôi qua thế nào – nếu không kiêu ngạo, và cuối cùng, nếu luôn giữ mối quan hệ thân thiết với người kính sợ Thiên Chúa. Vì người ta kể rằng có một anh em đã hỏi một vị trưởng lão: “Con phải làm gì, thưa cha, để kính sợ Đức Chúa Trời?” Vị trưởng lão đáp lại: “Hãy đi, sống cùng với người kính sợ Đức Chúa Trời – và chính nhờ việc người ấy kính sợ Đức Chúa Trời, người ấy sẽ dạy con biết kính sợ Đức Chúa Trời.” – Chúng ta xua đuổi sự kính sợ Chúa khỏi bản thân bằng cách làm ngược lại những điều đã được dạy: không nhớ đến cái chết, cũng không nhớ đến những cực hình, – không tự lắng nghe bản thân và không tự kiểm điểm cách mình sử dụng thời gian, – mà sống một cách lơ là và giao du với những người không kính sợ Chúa, – và trở nên ngạo mạn. Và điều cuối cùng này là tệ hại nhất: đó là sự hủy diệt hoàn toàn; vì chẳng có gì xua đuổi sự kính sợ Đức Chúa Trời khỏi tâm hồn mạnh mẽ như sự ngạo mạn. Ngày xưa, người ta đã hỏi Abba Agathon về điều này, – và ngài đã nói: “Sự ngạo mạn giống như cơn gió mạnh và nóng bỏng, khi nó thổi qua, mọi người đều chạy trốn, và nó làm hư hỏng mọi trái cây trên cây”. – Xin Chúa cứu chúng ta khỏi đam mê hủy diệt này – sự ngạo mạn.

26. Sự ngạo mạn có nhiều hình thức: người ta có thể ngạo mạn bằng lời nói, cử chỉ và ánh mắt. Vì sự ngạo mạn, có người sa vào lời nói vô bổ, nói những điều trần tục, làm những điều lỗi bịch và xúi giục người khác cười một cách khiếm nhã. Sự ngạo mạn còn thể hiện khi ai đó chạm vào người khác một cách vô cớ, vươn tay về phía người đang cười, đẩy ai đó, giật lấy thứ gì đó khỏi tay họ, hay nhìn ai đó một cách vô liêm sỉ: tất cả những điều này đều là sự ngạo mạn, tất cả đều xuất phát từ việc trong lòng không có sự kính sợ Đức Chúa Trời – và từ đó, con người dần dần sa vào sự bất kính hoàn toàn. – Chính vì thế, khi ban các điều răn của Luật pháp, Đức Chúa Trời đã phán: “*Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy sống kính sợ*” (Lê-vi 15:31); vì nếu thiếu lòng kính sợ và sự khiêm nhường (sự e dè), con người sẽ không tôn kính chính Đức Chúa Trời và cũng không tuân giữ bất kỳ điều răn nào. Vì thế, không có gì độc hại hơn sự ngạo mạn – chính vì thế mà nó là mẹ của mọi đam mê, bởi nó xua đuổi lòng kính sợ, đẩy lùi sự kính sợ Đức Chúa Trời khỏi tâm hồn, và sinh ra sự lơ là.

27. Thánh Abba Gioan, môn đệ của Thánh Abba Varsonofi, thường lặp lại bốn câu nói sau đây – lúc thì câu này, lúc thì câu kia – khi tiễn các anh em đến thăm ra về: “Bằng cách giữ gìn lương tâm đối với người lân cận, lòng khiêm nhường sẽ nảy sinh; – không bao giờ được đặt ý muốn của mình lên trên ý muốn của anh em mình; – hãy tránh xa mọi điều thuộc về con người thì anh em sẽ được cứu rỗi; – *Hãy gánh vác gánh nặng cho nhau, và như vậy anh em sẽ thực hiện luật pháp của Đức Kitô*” (Gl 6,2)”. – Mỗi lần, ngài đều mở đầu những câu nói này bằng những lời như: “Tôi đã từng nói, anh em ơi, – Xin Chúa gìn giữ tình yêu, – các vị cha đã dạy”, – và sau đó ngài đưa ra một trong những câu nói của mình.

28. Với bất kỳ công việc nào gặp phải, dù nó có cực kỳ cần thiết và đòi hỏi sự cẩn trọng đến đâu, tôi cũng không muốn các bạn thực hiện nó trong tranh cãi hay bối rối, nhưng hãy tin chắc rằng bất kỳ công việc nào các bạn làm – dù lớn hay nhỏ – cũng chỉ chiếm một phần tám của mục tiêu cần đạt được, còn việc giữ vững tinh thần của mình, ngay cả khi vì thế mà không hoàn thành được công việc, thì việc giữ gìn trật tự của bản thân – dù có thể không hoàn thành công việc – Còn nếu để hoàn thành công việc phục vụ của mình, bạn buộc phải dễ cảm xúc lẫn át và gây tổn hại cho bản thân hoặc người khác khi tranh cãi với họ, thì đừng nên đánh mất bảy phần tám chỉ để giữ lại một phần tám.

29. Vua Salômôn khôn ngoan đã nói trong các câu châm ngôn: “*Ai không có sự chỉ đạo thì sẽ ngã xuống như lá rụng; còn sự cứu rỗi thì nằm ở sự tham vấn đông đảo*” (Châm Ngôn 11,14). Các bạn có thấy Kinh Thánh dạy chúng ta điều gì không? Kinh Thánh khuyên răn chúng ta đừng tự tin vào chính mình, đừng tự cho mình là người hiểu biết tất cả, đừng tin rằng chúng ta có thể tự quản lý bản thân, vì chúng ta cần sự giúp đỡ, cần những người hướng dẫn chúng ta theo ý Chúa. Không có ai bất hạnh hơn và gần với sự diệt vong hơn những người không có người hướng dẫn trên con đường của Chúa. Vì ý nghĩa của câu nói này là gì: “Những ai không có sự hướng dẫn, sẽ rơi rụng như lá cây?” – Lá cây lúc đầu luôn xanh tươi, nở hoa, đẹp đẽ, nhưng sau đó dần dần khô héo, rụng xuống, và cuối cùng bị chà đạp dưới chân. Cũng vậy, con người không được ai hướng dẫn, ban đầu luôn có lòng nhiệt thành với việc ăn chay, thức đêm cầu nguyện, im lặng, vâng lời và các đức tính khác; sau đó, sự nhiệt thành ấy dần dần nguội lạnh, và vì không có ai để hướng dẫn, động viên và khơi dậy lại ngọn lửa nhiệt thành trong lòng, nên người ấy vô tình héo úa, rụng xuống và cuối cùng trở thành nô lệ dưới quyền kẻ thù, những kẻ làm với người ấy bất cứ điều gì chúng muốn.

30. Về những ai bộc lộ suy nghĩ và hành động của mình, và làm mọi việc sau khi tham khảo ý kiến, Đấng Khôn Ngoan phán: “*Sự cứu rỗi nằm trong sự tham vấn rộng rãi*”. Ngài không nói: “Trong lời khuyên của nhiều người” – nghĩa là phải tham khảo ý kiến từng người, mà là phải tham khảo về mọi việc – tất nhiên là với những người mà chúng ta tin tưởng, và không phải là nói một đằng, giấu một nẻo, mà phải bộc bạch tất cả và tham khảo về mọi việc; đó chính là sự cứu rỗi đích thực “*trong sự tham vấn rộng rãi*”.

31. Khi chúng ta không bày tỏ suy nghĩ và ý định của mình, cũng không xin lời khuyên từ những người có kinh nghiệm, thì chúng ta sẽ bám vào ý chí riêng và tuân theo những lời biện minh của chính mình (tức là những gì chúng ta tự cho là công chính). Và khi đó, dù bề ngoài có vẻ đang làm việc thiện, chúng ta lại tự giảng bầy cho chính mình, và sa ngã mà không hay biết. Vì làm sao chúng ta có thể hiểu được ý muốn của Thiên Chúa, hay hoàn toàn phó thác cho Ngài, nếu chúng ta tin vào chính mình và bám víu vào ý riêng của mình? – Chính vì thế mà Abba Pimen đã nói rằng “ý muốn của chúng ta là bức tường đồng ngăn cách giữa con người và Thiên Chúa”.

32. Đối với kẻ tin vào trí khôn của mình và phó thác cho ý chí riêng, kẻ thù sẽ dễ dàng dàn xếp sự sa ngã theo ý muốn. Ngược lại, kẻ nào làm mọi việc theo lời khuyên thì kẻ thù không thể xâm nhập được. Chính vì thế, hấn ghét cả những câu hỏi lẫn lời khuyên răn liên quan đến mình, ghét cả giọng nói lẫn âm thanh của những lời ấy. Có nên nói lý do tại sao không? – Bởi vì hấn biết rằng mưu mô của hấn sẽ bị vạch trần ngay lập tức, ngay khi người ta bắt đầu hỏi han và nói về những điều hữu ích. Và hấn không sợ điều gì bằng việc bị vạch trần, bởi vì khi đó hấn sẽ không thể tiếp tục mưu mô theo ý muốn của mình nữa. Khi ai đó hỏi và nghe lời khuyên từ một người có kinh nghiệm: “Hãy làm điều này, đừng làm điều kia”, hoặc: “Bây giờ chưa phải lúc để làm việc này”, và đôi khi: “Bây giờ là lúc rồi”; thì ma quỷ không tìm ra cách nào để gây hại cho người đó, hay làm sao để lật đổ người đó, bởi vì người ấy luôn xin lời khuyên và tự bảo vệ mình từ mọi phía – và như vậy, lời nói: “*sự cứu rỗi nằm trong sự tham vấn rộng rãi*” được ứng nghiệm trên người ấy.

33. Kẻ thù ưa thích những ai tin cậy vào trí khôn của chính mình; bởi vì họ giúp đỡ nó, và tự mình dàn dựng mưu mô. Tôi không biết có sự sa ngã nào khác đối với một tu sĩ, ngoài việc anh ta tin vào lòng mình. Một số người nói: con người sa ngã vì lý do này hay lý do kia; nhưng tôi không biết có sự sa ngã nào khác ngoài việc con người tự đi theo ý mình. Nếu bạn thấy ai đó sa ngã, hãy biết rằng người đó đã tự đi theo ý mình. Không có gì nguy hiểm hơn, không có gì dẫn đến diệt vong hơn điều này.

34. Tôi luôn nói với các bạn rằng, từ những sự nói dối nhỏ nhặt đối với bản thân, chúng ta dần dần sa vào những tội lỗi lớn lao. Có điều gì nặng nề hơn tội lỗi là lên án người lân cận? Có điều gì mà Thiên Chúa ghét cay ghét đắng đến thế, và điều gì khiến Ngài kinh tởm đến thế? Thế mà con người lại sa vào điều ác to lớn ấy từ một điều dường như vô hại – đó là việc cho phép bản thân có chút thành kiến với người lân cận. Bởi vì khi điều đó được dung túng, thì tâm trí bắt đầu bỏ qua những tội lỗi của chính mình và chú ý đến tội lỗi của người lân cận. Và từ đó (từ thói quen này) nảy sinh những lời bàn tán, những lời trách móc, những lời vu khống – và cuối cùng – sự lên án hủy diệt. Nhưng không có gì làm Đức Chúa Trời phẫn nộ đến thế, không có gì làm con người bị tách khỏi ân sủng và dẫn đến sự hủy diệt nhiều như việc trách móc, vu khống và lên án người lân cận.

35. Nói xấu là một chuyện, còn lên án hay hạ thấp người khác lại là chuyện khác. Nói xấu có nghĩa là nói về ai đó rằng: người này đã nói dối, hoặc ngoại tình, hoặc nổi giận, hoặc làm điều gì đó không tốt. Người này đã nói xấu anh em mình, tức là đã nói một cách gay gắt về tội lỗi của anh ta. Còn lên án có nghĩa là nói: “Người kia là kẻ dối trá, kẻ dâm dục, hay nổi giận.” Người này đã lên án chính bản chất tâm hồn của anh ta, đã phán quyết về cả cuộc đời anh ta, nói rằng anh ta là người như thế này, và lên án anh ta với tư cách là người như vậy; và đây là một tội lỗi nặng nề.

36. Người Phariseu, khi cầu nguyện và tạ ơn Thiên Chúa vì những đức tính của mình, đã không nói dối, mà nói sự thật, và không bị kết án vì điều đó: bởi vì chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa khi được ân sủng làm được điều gì tốt lành, vì Ngài đã giúp đỡ và hỗ trợ chúng ta trong việc đó. Ông không bị lên án vì điều đó; cũng không phải vì đã nói: “*Tôi không như những người khác.*” Nhưng khi quay sang người thu thuế và nói: “*Hay là như người thu thuế này?*” thì lúc đó ông mới bị lên án (chính vì đã lên án người khác). Bởi vì ông đã lên án chính con người ấy, chính tâm hồn của người ấy, cả cuộc đời của người ấy. Tại sao người thu thuế lại được xưng công chính hơn ông ta (Lu-ca 18,11).

37. Chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới có quyền xưng công chính hay lên án, vì Ngài biết rõ tâm tình của mỗi người, sức mạnh, khát vọng và ân tứ, thể chất và khả năng của họ – và dựa trên những điều đó, Ngài lên án hay xưng công chính cho mỗi người – một cách công bình. Vì ai có thể biết rõ tất cả những điều này, ngoài Đấng Duy Nhất, Đấng đã tạo dựng muôn loài và là Đấng Toàn Tri?

38. Đôi khi chúng ta không chỉ lên án, mà còn hạ nhục người lân cận; vì lên án là một chuyện, còn hạ nhục lại là chuyện khác. Hạ nhục là khi một người không chỉ lên án, mà còn khinh bỉ người khác – ghê tởm và quay lưng lại với họ, như thể họ là một thứ ghê tởm: điều này còn tệ hơn cả việc lên án và gây hại nhiều hơn rất nhiều.

39. Những ai mong được cứu rồi không để ý đến khuyết điểm của người khác, mà luôn nhìn vào khuyết điểm của chính mình và nhờ đó mà tiến bộ. Đó chính là người, khi thấy anh em mình phạm tội, đã thờ dài và nói: “Khốn cho tôi! Như anh ấy đã phạm tội hôm nay, thì ngày mai tôi cũng sẽ phạm tội.” Anh có thấy tâm trạng khôn ngoan của tâm hồn ấy không? Làm sao anh ta ngay lập tức tìm ra cách để tránh việc lên án anh em mình? Bởi vì khi nói: “Ngày mai tôi cũng sẽ như vậy”, anh ta đã gieo vào lòng mình sự sợ hãi và sự cảnh giác rằng chính mình cũng có thể phạm tội trong thời gian ngắn – và nhờ đó đã tránh được việc lên án người lân cận. Không chỉ dừng lại ở đó, anh ta còn tự hạ mình xuống dưới chân người ấy, nói: “Người này sẽ ăn năn về tội lỗi của mình, còn tôi thì sẽ không ăn năn như lẽ ra phải thế, sẽ không đạt được sự ăn năn, và không có khả năng ăn năn.” Bạn có thấy sự khai sáng của tâm hồn thiêng liêng không?

40. Có những lúc, chất độc của sự lên án, tràn ngập tâm hồn chúng ta, tìm cách tràn ra cả những người khác. Và thế là, khi gặp một anh em khác, người luôn hòa nhã với mọi người, chúng ta vội vàng kể lại với anh ta: chuyện này chuyện kia đã xảy ra – và gây tổn hại cho anh ta, gieo vào lòng anh ta tội lỗi của sự lên án. Chúng ta không sợ lời răn này: *“Khốn cho kẻ làm ô uế bạn mình bằng sự dối bại mờ ám”* (Avvakum 2, 15); nhưng lại thực hiện việc làm của ma quỷ mà không hề hay biết. Vì làm rối loạn và gây hại cho người khác, đó chẳng phải là việc làm của ma quỷ sao? Và thế là chúng ta trở thành đồng lõa của ma quỷ, dẫn đến sự hủy diệt cho chính mình và người lân cận. Tại sao lại như vậy? Bởi vì trong chúng ta không có tình yêu. Vì *“tình yêu che đậy muôn vàn tội lỗi”* (1 Phê-rô 4,8).

41. Các thánh nhân không lên án người phạm tội và không xa lánh họ, nhưng thương xót họ, đau buồn vì họ, khuyên răn, an ủi, chữa lành họ như một chi thể bị bệnh, và làm mọi cách để cứu rỗi họ. – Thánh Ammon đã làm gì khi các anh em đến và nói với ngài trong sự bối rối: “Xin cha hãy đi xem, trong phòng của anh em nọ có một người phụ nữ không?” Ngài đã thể hiện lòng thương xót như thế nào? Nghi ngờ rằng anh em đó đã giấu người phụ nữ dưới cái thùng, ngài đi đến và ngồi lên đó, rồi bảo họ lục soát khắp phòng. Khi họ không tìm thấy gì, ngài nói với họ: “Xin Chúa tha thứ cho các con.” Như vậy, ngài đã làm cho họ xấu hổ và mang lại cho họ lợi ích lớn lao, dạy họ đừng vội tin vào lời buộc tội người lân cận; đồng thời ngài cũng sửa chữa vị tu sĩ ấy, không chỉ che chở anh ta theo ý Chúa, mà còn khuyên răn anh ta khi tìm được thời điểm thích hợp. Vì vậy, sau khi đuổi tất cả ra ngoài, ngài nắm tay anh ta và nói: “Hãy suy ngẫm về linh hồn của mình đi, anh em ạ!” – Người anh em ấy lập tức cảm thấy xấu hổ, lòng tràn đầy xúc động và từ bỏ tội lỗi. Lòng nhân ái và sự thương xót của vị tu sĩ già đã tác động một cách tích cực đến linh hồn anh ta.

42. Hãy tưởng tượng một vòng tròn, điểm giữa của nó là tâm, và các bán kính tỏa ra từ tâm là các tia. Các bán kính này càng đi xa khỏi tâm thì càng phân tán và cách xa nhau; ngược lại, càng gần tâm thì càng xích lại gần nhau. Giờ hãy giả sử rằng vòng tròn này là thế gian, chính giữa vòng tròn là Thiên Chúa, còn các đường thẳng (bán kính) chạy từ tâm đến vành tròn, hoặc từ vành tròn đến tâm, chính là con đường đời của con người. Và ở đây cũng vậy. Càng nhiều Thánh nhân bước vào bên trong vòng tròn hướng về tâm của nó, với mong muốn đến gần Thượng Đế, thì càng bước vào, họ càng trở nên gần gũi hơn với Thượng Đế và với nhau; và hơn nữa, càng đến gần Thượng Đế bao nhiêu, họ càng đến gần nhau bấy nhiêu, và càng đến gần nhau bao nhiêu, họ càng đến gần Thượng Đế bấy nhiêu. – Hãy hiểu điều này cũng áp dụng cho sự xa cách. Khi họ xa rời Thiên Chúa và hướng về những điều bên ngoài, thì rõ ràng là: càng rời xa trung tâm và xa rời Thiên Chúa, họ càng xa cách nhau; và càng xa cách nhau, họ càng xa rời Thiên Chúa. Đó cũng chính là bản chất của tình yêu: nhưng chừng nào chúng ta còn ở bên ngoài và không yêu mến Thiên Chúa, thì chừng đó mỗi người cũng xa cách người lân cận. Còn nếu chúng ta yêu mến Thiên Chúa, thì chừng nào chúng ta đến gần Thiên Chúa bằng tình yêu dành cho Ngài, chừng đó chúng ta cũng kết hợp với người lân cận bằng tình yêu, và chừng nào chúng ta kết hợp với người lân cận, chừng đó chúng ta cũng kết hợp với Thiên Chúa.

43. Tại sao đôi khi có người, khi nghe thấy lời xúc phạm, lại không để ý đến nó, mà chấp nhận nó một cách bình thản, như thể chưa từng nghe thấy, trong khi có lúc vừa nghe xong đã lập tức cảm thấy bối rối. Tại sao lại như vậy? Lý do họ không bối rối là như sau: **thứ nhất**, có trường hợp sau khi cầu nguyện hoặc thực hành việc thiện, người đó đang ở trong tâm trạng tốt, nên họ khoan dung với anh em mình và không bối rối trước những lời nói của người đó; **cũng** có trường hợp người này có thiện cảm sâu sắc với ai đó, nên chấp nhận mọi điều người ấy gây ra mà không bức bối; **cũng** có trường hợp người này khinh thường kẻ muốn xúc phạm mình, và không coi trọng những lời xúc phạm đó. – Còn sự bối rối lại xuất phát từ điều ngược lại – bởi

vì họ không ở trong tâm trạng tốt, hoặc vì họ có ác cảm với người đã xúc phạm mình – và vì những lý do khác. – Nhưng nguyên nhân chính của mọi sự bối rối là do chúng ta không tự trách mình.

44. Abba Pimen đã nói: “Dù người tự trách mình đi đâu, dù gặp phải tai họa, sự sỉ nhục hay nỗi đau khổ nào khác, người ấy đã tự coi mình xứng đáng với mọi điều không hay từ trước và không bao giờ bối rối. Có trạng thái nào thanh thản hơn thế không?”...

45. Ai đó sẽ nói: “Nếu một anh em xúc phạm tôi, và sau khi tự kiểm điểm, tôi thấy rằng mình không hề cho anh ta bất kỳ lý do nào để làm vậy, thì làm sao tôi có thể tự trách mình được?” – Thật vậy, nếu ai tự kiểm điểm mình với lòng kính sợ Đức Chúa Trời, thì sẽ nhận ra rằng mình đã tạo ra lý do cho điều đó theo nhiều cách khác nhau, hoặc bằng hành động, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thái độ; còn nếu hiện tại không thấy mình đã tạo ra lý do nào, thì chắc chắn vào một thời điểm khác, người đó đã xúc phạm anh em ấy, hoặc trong việc này, hoặc trong việc khác, hoặc có thể đã xúc phạm một anh em khác và đáng phải chịu hậu quả vì điều đó – hoặc thường là vì một tội lỗi nào khác. Vì thế, tôi mới nói rằng, nếu ai tự xem xét bản thân với lòng kính sợ Đức Chúa Trời và nghiêm khắc tự kiểm điểm lương tâm mình, thì chắc chắn sẽ nhận ra mình có lỗi và tự trách mình.

46. Có những lúc, một người nào đó, khi ngồi một mình trong sự tĩnh lặng, đang sống trong bình an. Nhưng rồi một anh em đến, và trong lúc trò chuyện đã nói điều gì đó khó chịu, và người ấy lập tức cảm thấy bối rối – rồi sau đó nói: “Nếu anh ta không đến gặp tôi và làm tôi bối rối, thì tôi đã không phạm tội.” – Thật là một lý luận nực cười! Chẳng lẽ người đã nói lời đó với anh ta lại gieo rắc dục vọng vào lòng anh ta sao? Người ấy chỉ khơi dậy điều vốn đã có sẵn trong anh ta mà thôi; – và giờ đây, anh ta không nên than phiền về người anh em ấy, mà phải sám hối về dục vọng của mình, tự trách mình. Người như vậy giống như ổ bánh mì thối, bên ngoài trông đẹp đẽ nhưng bên trong đã mốc meo, và khi ai đó bẻ nó ra, sự thối rữa bên trong sẽ lộ ra – hoặc giống như một chiếc bình sạch sẽ, nhưng bên trong đầy mùi hôi thối và khó chịu, và khi ai đó mở nó ra, mùi hôi thối đó lập tức bốc lên. Người này cũng vậy, anh ta vẫn sống trong thế gian như anh ta tưởng tượng, không nhận ra rằng lòng tham đang ẩn náu bên trong mình; người anh em chỉ nói với anh ta một lời và đã phơi bày sự thối rữa ẩn giấu bên trong anh ta. Vì vậy, nếu anh ta muốn được tha thứ, thì hãy sám hối, tự trách mình. Chỉ bằng con đường này, anh ta mới đạt được sự thanh tịnh và thành công. Còn người anh em ấy, anh ta còn phải cảm ơn, vì đã mang lại cho anh ta lợi ích như vậy.

47. Linh hồn, khi phạm tội, sẽ kiệt sức vì tội lỗi ấy; vì tội lỗi làm suy yếu và dẫn đến kiệt sức cho kẻ sa vào nó; và vì thế, mọi điều xảy ra với người ấy đều trở thành gánh nặng. Còn nếu con người tiến bộ trong việc làm lành, thì theo mức độ tiến bộ ấy, những điều từng nặng nề trước đây sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn đối với người ấy.

48. Dù trong bất kỳ trường hợp nào, chúng ta cũng phải nhìn nhận nỗi đau. Dù ai đó làm điều tốt cho chúng ta, hay chúng ta phải chịu điều xấu từ ai đó, chúng ta phải nhìn nhận nỗi đau khổ, và tạ ơn Chúa vì mọi điều xảy ra với chúng ta, luôn tự trách mình và nói rằng: nếu điều tốt lành xảy ra với chúng ta, thì đó là nhờ sự quan phòng đầy lòng thương xót của Chúa dành cho chúng ta; còn nếu là điều xấu, thì đó là do tội lỗi của chúng ta.

49. Chúng ta thật đáng thương, ngày nào cũng phạm tội và chiều theo những dục vọng của mình! Chúng ta đã bỏ con đường chính trực mà các bậc tiền bối đã chỉ dạy – con đường tự khiển trách bản thân – và đi vào con đường sai lầm là khiển trách người lân cận. – Và mỗi người trong chúng ta đều cố gắng đổ lỗi cho anh em mình trong mọi việc và gánh vác hết mọi gánh nặng lên vai họ; ai nấy đều lười biếng và không tuân giữ một điều răn nào, nhưng lại đòi hỏi người lân cận phải tuân giữ tất cả các điều răn.

50. Vị tu sĩ già ấy, khi được hỏi: “Điều quan trọng nhất mà cha đã tìm thấy trên con đường này là gì, thưa cha?”, đã trả lời: “Đó là tự trách mình trong mọi việc.” – Cũng vậy, Abba Pimen đã thốt lên trong tiếng thở dài: “Tất cả các đức tính đều đã vào ngôi nhà này, nhưng nếu thiếu một đức tính, con người khó mà đứng vững được.” “Đó là đức tính nào vậy?”, người ta hỏi ông. Ông đáp: “Đó là việc con người tự trách mình”. Và Thánh Antôn đã nói: “Đó là việc vĩ đại – trước mặt Thiên Chúa, tự nhận lấy những tội lỗi của mình, và chờ đợi cảm dỗ cho đến hơi thở cuối cùng”. Và ở khắp mọi nơi, chúng ta đều thấy rằng các vị tổ phụ của chúng ta đã tìm được sự bình an nhờ việc, sau khi phó thác mọi sự, kể cả những điều nhỏ nhặt nhất, cho Thiên Chúa, họ luôn tuân giữ nguyên tắc này – tự trách mình trong mọi việc.

51. Các vị Thánh Tổ đã dạy rằng, các tu sĩ không nên nổi giận, cũng như không nên xúc phạm ai, và còn nói thêm: “Ai chế ngự được tính nóng nảy thì đã chế ngự được ma quỷ; còn ai bị đam mê này chế ngự thì hoàn toàn xa lạ với đời sống tu hành, v.v.” – Vậy chúng ta phải nói gì về chính mình, khi không chỉ sa vào sự cáu kỉnh và giận dữ, mà còn chìm đắm trong lòng hận thù? – Chúng ta phải làm gì, nếu không phải là than

khóc cho tình trạng thảm hại và phi nhân tính (của tâm hồn chúng ta)? – Tuy nhiên, anh em ơi, chúng ta hãy tự kiểm điểm bản thân và cố gắng, nhờ ơn Chúa, thoát khỏi sự cay đắng của đam mê hủy diệt này.

52. Giữa các anh em thường xảy ra những xích mích và bất hòa, nhưng họ thường vội vàng giải quyết những mâu thuẫn này và làm hòa với nhau. Tuy nhiên, có những người, ngay cả sau khi đã cúi đầu xin lỗi và làm hòa, vẫn tiếp tục oán hận anh em mình và nuôi dưỡng những suy nghĩ thù địch đối với người ấy. Đó chính là lòng hận thù – và nó đòi hỏi sự chú ý đặc biệt để không bị sa lầy vào đó và dẫn đến sự hủy diệt. Ai làm hòa ngay sau cơn giận thì đã chữa lành cơn giận, nhưng vẫn chưa chiến đấu chống lại lòng hận thù – và vì thế vẫn tiếp tục oán hận anh em mình. Vì sự hận thù là một chuyện, cơn giận là một chuyện, tính dễ cáu kỉnh là một chuyện, và sự bối rối lại là một chuyện khác. Để các bạn hiểu rõ hơn điều này, tôi sẽ đưa ra một ví dụ. Ai muốn nhóm lửa thì trước tiên phải lấy một than nhỏ: đó chính là lời nói của người anh em đã xúc phạm bạn. Nếu bạn bỏ qua lời nói đó, thì bạn đã dập tắt được than nhỏ ấy. Còn nếu bạn nghĩ: “Tại sao anh ta lại nói thế? Nếu vậy, tôi cũng sẽ nói với anh ta điều này điều kia; nếu anh ta không muốn xúc phạm tôi, thì đã không nói thế – vậy thì tôi cũng sẽ xúc phạm lại anh ta – chắc chắn là vậy.” – Thế là bạn đã thêm những que củi, hay thứ gì đó tương tự, giống như người nhóm lửa, và tạo ra khói, đó chính là sự bối rối. Sự xáo trộn chính là sự chuyển động và kích động của những suy nghĩ, thứ làm dấy lên và kích động trái tim. Còn sự kích động là sự nổi loạn nhằm trả thù người đã làm mình buồn phiền, thứ biến thành sự ngang ngược, như Thánh Abba Mark đã nói: “Sự ác độc được nuôi dưỡng bởi những suy nghĩ làm kích động trái tim; còn lời cầu nguyện thì tiêu diệt nó”. Nếu người chịu đựng được lời nói nhỏ nhen của anh em, thì người đã dập tắt được than hồng nhỏ bé ấy trước khi sự xao động xảy ra. – Tuy nhiên, nếu muốn, người vẫn có thể dễ dàng dập tắt nó khi nó còn mới, bằng sự im lặng, bằng lời cầu nguyện, bằng một cái cúi đầu xuất phát từ trái tim. – Còn nếu anh cứ tiếp tục “phun khói”, tức là kích động và khuấy động lòng mình bằng những suy nghĩ: “Tại sao anh ta... thì tôi cũng...” – thì từ đó lòng anh sẽ bùng cháy và nảy sinh cơn giận dữ. – Nếu muốn, anh cũng có thể dập tắt nó trước khi cơn giận bùng phát. Nhưng nếu người tiếp tục làm xáo trộn và kích động chính mình, thì người sẽ giống như người ném củi vào lửa, từ đó tạo ra ngọn lửa – và đó chính là cơn giận. Còn cơn giận, nếu trở nên cố chấp, sẽ biến thành sự hận thù, mà con người sẽ không thể thoát khỏi, trừ khi đổ máu của chính mình (mở hội và công sức rèn luyện bản thân).

53. Các con đã nghe nói về sự bối rối ban đầu, về tính dễ cáu kỉnh, về cơn giận, và về lòng hận thù. Các con có thấy rằng chỉ từ một lời nói đã dẫn đến điều ác như vậy không? Bởi vì nếu ban đầu các con tự trách mình, kiên nhẫn chịu đựng lời nói của anh em mình, không muốn trả thù anh em ấy, không đáp lại một lời bằng hai hay năm lời, và không trả ác bằng ác; thì các con đã thoát khỏi tất cả những điều ác này rồi. Vì thế, tôi nói với các bạn: hãy luôn cắt đứt những đam mê khi chúng còn non nớt, trước khi chúng bén rễ, củng cố trong các bạn và bắt đầu đè nặng lên các bạn; vì khi đó các bạn sẽ phải chịu nhiều đau khổ vì chúng. Việc nhỏ một cọng cỏ nhỏ khác hẳn với việc nhổ tận gốc một cây lớn.

54. Trả thù ác bằng ác không chỉ bằng hành động, mà còn bằng lời nói và thái độ. Có người nghĩ rằng mình thực sự không trả thù ác bằng ác, nhưng hóa ra lại trả thù bằng lời nói, hoặc thái độ, hoặc cử chỉ, hoặc ánh mắt; vì tất cả những điều này đều có thể xúc phạm anh em mình – và đó cũng là trả thù ác bằng ác. Người khác thì không cố gắng trả thù điều ác bằng hành động, lời nói, cử chỉ hay động tác nào, nhưng trong lòng lại có sự bất mãn với anh em mình và buồn phiền vì anh em ấy. Người khác thì dù không buồn phiền vì anh em mình; nhưng nếu nghe nói ai đó xúc phạm anh em ấy về điều gì đó, hoặc anh em ấy bị mắng chửi, hay bị sỉ nhục – và người ấy lại vui mừng vì điều đó, thì người ấy cũng đang trả thù ác bằng ác trong lòng mình. Người khác không nuôi dưỡng sự oán hận trong lòng, cũng không vui mừng khi nghe tin kẻ đã xúc phạm mình bị sỉ nhục, thậm chí còn buồn bã nếu người đó bị xúc phạm; tuy nhiên, họ cũng không vui mừng trước sự thịnh vượng của người đó – chẳng hạn, khi thấy người đó được ca ngợi và được mọi người chiều chuộng, họ lại buồn bã; và đây cũng là một dạng của sự hận thù, dù là nhẹ nhất.

55. Một người khác, nếu có ai xúc phạm mình, nhưng sau đó họ lại hòa giải và làm lành với nhau, thì người đó sẽ sống hòa bình với người đó và không còn bất kỳ ý nghĩ xấu nào trong lòng; nhưng khi một thời gian sau, người đó lại nói điều gì đó khiến mình buồn phiền, thì người đó bắt đầu nhớ lại cả chuyện trước đây và cảm thấy khó chịu không chỉ vì chuyện mới mà còn vì chuyện cũ. – Người này giống như một người bị thương và đã dán miếng băng lên vết thương; dù hiện tại vết thương đã lành và đã đóng vảy, nhưng chỗ đó vẫn còn đau nhức; và nếu ai đó ném một hòn đá vào anh ta, thì chỗ đó sẽ bị tổn thương nặng nhất trên toàn thân và ngay lập tức bắt đầu chảy máu. Người đó cũng trải qua điều tương tự: anh ta có một vết thương và đã dán miếng băng lên – tức là đã cúi đầu và chữa lành vết thương, tức là cơn giận, bằng sự hòa giải; anh ta cũng bắt đầu cố gắng chống lại sự hận thù, nỗ lực không nuôi dưỡng bất kỳ ý nghĩ xấu xa nào trong lòng mình.

Điều này có nghĩa là vết thương đang lành lại; nhưng nó vẫn chưa lành hẳn – vẫn còn tàn dư của sự hận thù, từ đó vết thương dễ dàng tái phát nếu người đó gặp phải dù chỉ một vết thương nhẹ.

56. Cần phải nỗ lực – làm sạch hoàn toàn cả bề mặt trong, để chỗ bị thương lành hẳn, và không còn bất kỳ vết sẹo nào, đến mức không thể nhận ra rằng nơi đó từng có vết thương. Làm thế nào để đạt được điều này? – Cầu nguyện bằng cả trái tim cho người đã xúc phạm mình và nói: “Lạy Chúa, xin giúp anh em con và con vì những lời cầu nguyện của anh ấy!” – Khi cầu nguyện như vậy cho anh em mình, người ấy thể hiện lòng trắc ẩn và tình yêu thương; còn khi xin ơn giúp đỡ cho chính mình nhờ những lời cầu nguyện của anh em ấy, người ấy thể hiện sự khiêm nhường. Và nơi nào có lòng trắc ẩn, tình yêu thương và sự khiêm nhường, thì làm sao sự căm giận, lòng hận thù hay bất kỳ đam mê nào khác có thể tồn tại được? – Và Abba Zosima đã nói: “Nếu ma quỷ huy động mọi mưu mô độc ác của mình cùng với tất cả các quỷ dữ, thì mọi mưu mô của nó sẽ bị vô hiệu hóa và tan vỡ trước sự khiêm nhường theo điều răn của Chúa Kitô”. Còn một vị tu sĩ khác đã nói: “Người cầu nguyện cho kẻ thù sẽ không mang lòng oán hận”.

57. Hãy thực hành những lời khuyên của các bậc tiền bối, và khi đó các con sẽ thấu hiểu rõ những gì họ nói; nếu không thực hành, các con sẽ không bao giờ có thể học được con đường tu hành chỉ qua lời nói. Có ai muốn học một nghệ thuật mà lại có thể thấu hiểu nó chỉ qua lời nói? Không; trước tiên người ấy làm việc và làm hỏng, làm việc và phá hủy tác phẩm của mình; và như vậy, từng chút một, nhờ công sức và sự kiên nhẫn, người ấy học được nghệ thuật, với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, Đấng đang nhìn ngắm công việc và ý chí của người ấy. Còn chúng ta lại muốn học nghệ thuật của các nghệ thuật chỉ bằng lời nói, mà không bắt tay vào việc. Điều đó có thể sao?! – Vậy hãy tự cảnh tỉnh bản thân và làm việc một cách cẩn trọng, chừng nào chúng ta còn thời gian.

58. Chúng ta cần phải hết sức cảnh giác để không bị lừa dối bởi sự dối trá, vì kẻ nói dối không thể kết hợp với Đức Chúa Trời. Sự dối trá là điều xa lạ với Đức Chúa Trời. Kinh Thánh chép rằng “*sự dối trá xuất phát từ ma quỷ*”, rằng ma quỷ “*là sự dối trá và là cha của sự dối trá*” (Giăng 8, 44). Kìa, ma quỷ được gọi là cha của sự dối trá, còn sự thật chính là Đức Chúa Trời; vì chính Ngài phán: “*Ta là đường đi, là sự thật và là sự sống*” (Giăng 14, 6). Các bạn thấy đó, chúng ta đang tự tách mình ra khỏi Đấng nào và đang kết hợp với ai qua sự dối trá! – Vậy nên, nếu thực sự muốn được cứu rỗi, chúng ta phải bằng tất cả sức lực và lòng nhiệt thành yêu mến sự thật, và bảo vệ bản thân khỏi mọi sự dối trá, để nó không tách chúng ta khỏi sự thật và sự sống.

59. Có ba loại dối trá khác nhau: người thì nói dối bằng suy nghĩ, người thì nói dối bằng lời nói, còn người khác thì nói dối ngay cả bằng chính cuộc đời mình. – Người nói dối bằng suy nghĩ là kẻ coi những giả định của mình là sự thật, tức là những nghi ngờ vô căn cứ về người lân cận; chẳng hạn, khi thấy ai đó đang nói chuyện với anh em mình, người ấy tự đưa ra những phỏng đoán: “*Chắc hẳn người ấy đang nói gì đó về tôi,*” – và những trường hợp tương tự. – Người như vậy nói dối bằng suy nghĩ; vì người ấy không nói điều gì đúng sự thật, mà chỉ dựa trên ý kiến riêng của mình, và từ đó nảy sinh lời nói xấu, đồn thổi, thù hận và sự lên án. – Nói dối bằng lời là người, ví dụ, vì lười biếng mà không thức dậy để cầu nguyện, không nói: “*Xin lỗi, tôi lười biếng không thức dậy*”; mà lại nói: “*Tôi bị sốt, tôi không khỏe*”, và bịa ra hàng chục lời dối trá – chỉ để không phải cúi đầu một lần và không phải khiêm nhường. Cũng vậy, nếu người đó muốn điều gì, họ sẽ không nói thẳng: “*Tôi muốn điều này*”, mà luôn bóp méo lời nói của mình, lúc thì viện cớ bệnh tật, lúc thì viện cớ khó khăn – và nói dối cho đến khi thỏa mãn được ham muốn. Cuối cùng, người ta sẽ không còn tin người đó nữa, ngay cả khi họ nói sự thật. – Kẻ nào, dù là kẻ dâm dăng mà giả vờ tiết độ, hay dù tham lam mà tự xưng là nhân từ, hay dù kiêu ngạo mà giả vờ khiêm nhường, thì người ấy đang nói dối bằng chính cuộc đời mình.

60. Hãy lo cho chính mình. Ai sẽ ban cho chúng ta thời gian này, nếu chúng ta lãng phí nó một cách vô ích? Quả thật sẽ có lúc chúng ta khao khát những ngày này mà không tìm thấy. Thánh Arsenius luôn tự nhủ: “*Arsenius, tại sao ngươi lại rời bỏ thế gian?*”

61. Nếu chúng ta chỉ muốn nỗ lực một chút, thì sẽ không phải đau khổ nhiều và cũng không gặp phải khó khăn. Bởi vì nếu ai tự ép mình thực hiện những việc vĩ đại, thì khi tiếp tục nỗ lực, người ấy sẽ dần dần tiến bộ và sau đó bình an thực hành các đức tính; bởi vì Thiên Chúa, khi thấy người ấy tự ép mình, sẽ ban cho người ấy sự trợ giúp. Vậy chúng ta hãy tự ép mình; vì dù chúng ta chưa đạt đến sự hoàn hảo, nhưng nếu chúng ta nỗ lực, thì nhờ sự nỗ lực đó, chúng ta sẽ nhận được sự giúp đỡ, và nhờ sự giúp đỡ ấy, chúng ta sẽ đạt được mọi đức hạnh. Chính vì thế, một vị Thánh Tổ đã nói: “*Hãy hiến máu và nhận lấy Thánh Thần*”, tức là hãy nỗ lực, và người sẽ rèn luyện được đức hạnh.

62. Giống như người muốn học nghề thợ mộc thì không dấn thân vào nghề khác; những ai muốn học cách thực hành đời sống thiêng liêng cũng không nên bận tâm đến điều gì khác, mà ngày đêm phải học hỏi để đạt được điều đó. Tuy nhiên, mọi việc đều phải có chừng mực. Một vị trưởng lão đã nói: “Hãy đi trên con đường của Vua và đếm từng chặng đường (verst)”. Bởi vì đức hạnh là điểm giữa giữa sự thái quá và sự thiếu sót. Vì vậy, Kinh Thánh đã chép: “Đừng lệch sang bên phải hay bên trái, nhưng hãy đi trên con đường của Vua” (Đệ Nhị Luật 5,32; 17,11).

63. Bản thân sự ác vốn là hư vô, vì nó không phải là một thực thể nào cả và không có cấu trúc nào. Nhưng linh hồn, khi lệch khỏi đức hạnh, trở nên đầy dục vọng và sinh ra tội lỗi, rồi sau đó đau khổ vì không tìm thấy sự an nghỉ tự nhiên trong đó. Liệu cây cối có tự nhiên chứa sâu bọ bên trong mình không? Nhưng trong đó nảy sinh một chút thối rữa; từ sự thối rữa này, sâu bọ được sinh ra – và chính con sâu bọ này gặm nhấm cây. Cũng vậy, chính linh hồn tự sinh ra điều ác – và lại tự mình chịu đau khổ vì điều ác đó, như Thánh Grêgôriô Thần Học đã nói: “Lửa là sản phẩm của vật chất; và nó gặm nhấm vật chất, cũng như điều ác gặm nhấm chính bản thân nó”.

64. Chúng ta cũng thấy điều tương tự trong bệnh tật của thân xác: khi ai đó sống thiếu trật tự và không chăm sóc sức khỏe, thì trong cơ thể sẽ xảy ra tình trạng dư thừa hoặc thiếu hụt một thứ gì đó, và từ đó con người trở nên ốm đau; còn trước đó, bệnh tật hoàn toàn không tồn tại, và nó chưa bao giờ là gì cả; và một lần nữa, sau khi cơ thể được chữa lành, bệnh tật cũng hoàn toàn không còn tồn tại nữa. Cũng chính xác như vậy, cái ác là căn bệnh của tâm hồn, khi tâm hồn đó mất đi sự lành mạnh vốn có và thuộc về bản chất của nó, mà sự lành mạnh đó chính là đức hạnh.

65. Có ba trạng thái trong con người: hoặc hành động theo đam mê, hoặc chống lại nó, hoặc loại bỏ nó. Người hành động theo dục vọng là người thực hiện nó, thỏa mãn nó. Người chống lại nó là người không hành động theo nó và không loại bỏ nó, nhưng khôn ngoan lách qua dục vọng ấy, dù vẫn còn mang nó trong lòng. Còn người nỗ lực tận gốc dục vọng là người nỗ lực và hành động chống lại nó.

66. Người hành động theo dục vọng giống như người bị kẻ thù bắn trúng bằng những mũi tên, rồi tự tay nhặt chúng lên và đâm vào chính trái tim mình. Người chống lại dục vọng giống như người bị kẻ thù bắn trúng bằng những mũi tên, nhưng lại mặc áo giáp, nên không bị thương. Còn người nỗ lực tận gốc dục vọng thì giống như người, dù bị kẻ thù bắn đầy tên, nhưng lại đập nát chúng, hoặc ném trả lại vào lòng kẻ thù, như đã được nói trong Thánh Vịnh: “*Vũ khí của chúng hãy đâm vào lòng chúng, và cung tên của chúng hãy bị đập nát*”.

67. Có một anh em bị sốt suốt bảy ngày, rồi bốn mươi ngày nữa trôi qua, nhưng anh ta vẫn chưa tìm lại được sức mạnh trong lòng. – Người khiêm nhường này đã ốm bảy ngày, – vậy đã bao nhiêu ngày trôi qua mà anh ta vẫn chưa bình phục? Điều này cũng xảy ra với linh hồn: có người phạm tội không nhiều, nhưng phải mất bao lâu sau đó, phải đổ máu mình ra, mới có thể sửa đổi?

68. Chúng ta thấy các anh em của mình lần lượt ra đi khỏi giữa chúng ta, nhưng lại không tự cảnh tỉnh bản thân, trong khi biết rằng chính chúng ta cũng đang từng bước tiến gần đến cái chết. Vậy hãy tự cảnh tỉnh bản thân, và chừng nào còn thời gian, đừng để nó trôi qua một cách vô ích. Làm sao chúng ta lại quên được lời của vị trưởng lão ấy, người đã nói rằng: nếu ai đó đánh mất vàng hay bạc, thì họ có thể tìm được thứ khác để thay thế; nhưng nếu chúng ta đánh mất thời gian, sống trong sự lười biếng và vô ích, thì sẽ không thể tìm được thứ gì khác để bù đắp cho những gì đã mất. Thật vậy, dù có tìm kiếm dù chỉ một giờ trong khoảng thời gian này, chúng ta cũng sẽ không tìm thấy nó.

69. Một vị trưởng lão vĩ đại đang dạo bước cùng các đệ tử của mình tại một nơi có nhiều cây bách, lớn và nhỏ. Vị trưởng lão nói với một trong các đệ tử: “Hãy nhổ cây bách này lên.” Cây bách đó nhỏ, và vị đệ tử lập tức nhổ nó lên bằng một tay. Vị trưởng lão chỉ cho anh ta một cây khác, lớn hơn cây trước, và nói: “Hãy nhổ cả cây này nữa.” Vị đệ tử dùng cả hai tay lắc mạnh rồi nhổ nó lên. Vị trưởng lão chỉ cho anh ta một cây khác còn to hơn nữa. Anh ta cũng nhổ được cây đó, nhưng phải rất vất vả. Sau đó, vị trưởng lão chỉ cho anh ta một cây khác còn to hơn nữa. Vị đệ tử phải rất vất vả, ban đầu lắc mạnh cây đó nhiều lần, cố gắng hết sức và toát mồ hôi, cuối cùng cũng nhổ được cây này. Cuối cùng, vị tu sĩ chỉ cho anh ta một cây bách còn to hơn nữa. Nhưng người anh em, dù đã rất vất vả và mồ hôi nhễ nhại, vẫn không thể nhổ được nó. Vị tu sĩ, thấy anh ta không thể làm được một mình, bèn bảo một người anh em khác giúp anh ta. Và cả hai người họ chỉ vừa kịp nhổ được nó. – Rồi vị tu sĩ già nói với các đệ tử của mình: “Các dục vọng cũng vậy; khi chúng còn nhỏ, nếu chúng ta muốn, chúng ta có thể dễ dàng nhổ bỏ chúng; nhưng nếu chúng ta coi thường chúng như những điều nhỏ nhặt, thì chúng sẽ ngày càng củng cố; và càng củng cố, chúng càng đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn; và khi chúng đã bén rễ sâu trong chúng ta, thì dù có cố gắng đến đâu, chúng ta cũng không thể tự mình

loại bỏ chúng khỏi bản thân, trừ khi được sự trợ giúp từ các Thánh, những Đấng giúp đỡ chúng ta nhờ ơn Chúa.”

70. Tiên tri nói với con gái Ba-by-lôn: *“Phúc cho ai bắt được con cái người và đập chúng vào đá”* (Thánh Vịnh 136,9). – Con gái Ba-by-lôn là hình ảnh của mọi điều tội lỗi và chống lại Thiên Chúa. Những sản phẩm của nàng chính là những ý nghĩ và hành động đầy dục vọng. Phúc cho ai không chấp nhận những ý nghĩ gian ác nảy sinh trong lòng mình, và không cho chúng chỗ để lớn lên trong bản thân và biến thành hành động xấu xa, nhưng khi chúng còn nhỏ bé, và trước khi chúng bén rễ và nổi dậy chống lại người ấy, người ấy cố gắng bằng mọi cách đập vỡ chúng trên tảng đá của quyết tâm bất di bất dịch, và tiêu diệt chúng nhân danh Chúa Giêsu Kitô.

71. Các vị Thánh Tổ đã chỉ dạy cho chúng ta cách con người phải dần dần thanh tẩy bản thân: mỗi buổi tối, người ấy phải tự kiểm điểm xem mình đã sống ngày hôm đó ra sao, và vào buổi sáng hôm sau, lại tự kiểm điểm xem mình đã sống qua đêm như thế nào, rồi ăn năn trước mặt Thiên Chúa về những điều mình đã làm lỗi. Còn đối với chúng ta, vì chúng ta phạm tội nhiều, nên thực sự cần phải, do tính hay quên của mình, sau sáu giờ lại tự kiểm điểm xem đã sử dụng thời gian thế nào và đã phạm tội gì.

72. Ai tự kiểm điểm bản thân theo cách này, thì điều ác trong người họ sẽ dần dần giảm bớt – và nếu trước đây họ phạm chín lỗi lầm, thì sau này sẽ chỉ phạm tám; – và nhờ tiến bộ từng bước như vậy, với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, họ sẽ không để cho những đam mê củng cố vị trí trong lòng mình. Thật là một tai họa lớn khi rơi vào thói quen của bất kỳ đam mê nào.

73. Không phải ai chỉ giận dữ một lần là đã được gọi là người hay giận dữ, – cũng không phải ai chỉ sa vào tội dâm dục một lần là đã được gọi là kẻ dâm dục, – và cũng không phải ai chỉ thể hiện lòng nhân từ một lần là đã được gọi là người nhân từ; nhưng dù là trong đức hạnh hay trong tội lỗi, nhờ việc thường xuyên thực hành chúng, tâm hồn sẽ hình thành thói quen, và sau đó thói quen này hoặc là hành hạ hoặc là an ủi tâm hồn. Đức hạnh mang lại sự an lạc: bởi vì càng làm nhiều điều thiện, chúng ta càng rèn luyện được thói quen trong đức hạnh, và nhờ đó lấy lại bản tính tự nhiên của mình, đồng thời trở về với trạng thái lành mạnh ban đầu. Còn tội lỗi thì gây đau khổ: bởi vì qua nó, chúng ta tiếp nhận một thói quen nào đó xa lạ và thù địch với bản tính của mình, và chính thói quen đó phá hủy bản tính ấy.

74. Con đại bàng, dù toàn thân có thoát khỏi lưới, nhưng chỉ cần một móng vuốt vướng vào đó, thì chỉ vì điều nhỏ nhặt ấy mà toàn bộ sức mạnh của nó sẽ bị suy yếu – và người săn có thể bắt được nó bất cứ lúc nào họ muốn. Cũng vậy, linh hồn, nếu chỉ để một đam mê nào đó trở thành thói quen, thì kẻ thù, bất cứ lúc nào hắn muốn, cũng có thể đánh bại nó, vì do đam mê đó, linh hồn đã rơi vào tay hắn. Vậy nên, đừng để bất kỳ đam mê nào trở thành thói quen của các con, nhưng hãy nỗ lực và cầu nguyện với Thiên Chúa ngày đêm để không sa vào cám dỗ. Nếu chúng ta bị đánh bại, như những con người, và sa vào tội lỗi; thì hãy cố gắng đứng dậy ngay lập tức, ăn năn về điều đó, khóc lóc trước lòng nhân từ của Chúa, hãy tỉnh thức và nỗ lực. Và Chúa, khi thấy ý chí tốt lành, sự khiêm nhường và lòng ăn năn của chúng ta, sẽ giang tay giúp đỡ và ban ơn lành cho chúng ta.

75. Mọi sự xảy ra đều phải dâng lên Thiên Chúa và nói rằng: không có gì xảy ra mà không theo ý muốn của Thiên Chúa; Thiên Chúa biết điều này hay điều kia là tốt lành và hữu ích, nên mới xảy ra như vậy. Trong tất cả những gì Thiên Chúa tạo dựng, không có gì là không tốt lành, nhưng *“mọi sự đều tốt lành, và rất tốt lành”* (Sáng Thế Ký 1,31). Vậy nên, không ai nên buồn phiền vì những điều xảy ra, mà hãy dâng những điều đó lên Thiên Chúa và tìm sự an ủi. Có một số người kiệt sức vì những nỗi buồn xảy ra đến mức từ bỏ chính cuộc sống, và coi cái chết là điều ngọt ngào, chỉ để thoát khỏi nỗi buồn: nhưng điều này xuất phát từ sự hèn nhát và sự thiếu sáng suốt. Họ không biết đến nỗi khốn cùng khủng khiếp mà chúng ta phải đối mặt khi linh hồn rời khỏi thân xác.

76. Một anh em rất nhiệt thành đã hỏi một vị tu sĩ già: “Tại sao linh hồn tôi lại khao khát cái chết?” Vị tu sĩ già đáp lại: “Bởi vì anh không muốn chịu đựng những nỗi đau khổ hiện tại, mà không biết rằng nỗi đau khổ sắp tới còn nặng nề hơn nhiều so với ở đây.” – Và một anh em khác cũng hỏi vị tu sĩ già: “Tại sao con lại sa vào sự lơ là khi ở trong phòng tu của mình?” Vị trưởng lão đáp: “Bởi vì con chưa nhận ra cả sự bình an đang chờ đợi lẫn sự đau khổ trong tương lai. Vì nếu con thực sự biết điều đó, thì dù phòng tu của con có đầy giun đến mức con phải đứng ngấp đến cổ trong đó, con cũng sẽ chịu đựng mà không lơ là”. Nhưng chúng ta, trong khi đang ngủ mê, lại muốn được cứu rỗi, và vì thế mà kiệt sức trong những nỗi đau khổ; trong khi lẽ ra chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa và coi mình là những người hạnh phúc, vì được ban ơn phải chịu chút đau khổ ở đây, để rồi ở đó được hưởng sự bình an vô cùng lớn lao.

77. Evagrius đã nói: “Ai sa vào các dục vọng và cầu xin Đức Chúa Trời cho mình chết càng sớm càng tốt, thì giống như một người bệnh, người cầu xin thợ mộc chặt nát giường của mình càng sớm càng tốt (mặc dù trên giường đó, người ấy vẫn nhận được một chút an ủi trong nỗi đau khổ của mình). Bởi vì khi còn ở trong thân xác này, linh hồn được giải thoát khỏi những dục vọng của mình và nhận được một chút an ủi: ở đây con người ăn, uống, ngủ, trò chuyện, giao lưu với bạn bè. Khi linh hồn rời khỏi thân xác, lúc đó nó chỉ còn lại một mình với những đam mê của mình, và vì thế luôn bị chúng hành hạ; bị chúng bao trùm, nó bị thiêu đốt bởi ngọn lửa của chúng – và bị chúng dày vò đến mức không thể nhớ đến Thiên Chúa được nữa. Ký ức về Đức Chúa Trời này có thể an ủi linh hồn, như đã được nói trong Thi Thiên: “*Tôi nhớ đến Đức Chúa Trời và tôi vui mừng*” (Thi Thiên 76:4); nhưng cho đến lúc đó, những dục vọng vẫn không cho phép linh hồn làm điều đó.

78. Qua những đau khổ ở trần gian này, các con có thể phần nào hiểu được rằng ở cõi kia cũng có sự đau khổ. Chẳng hạn, khi ai đó bị sốt, thì điều gì đang thiêu đốt người ấy? Ngọn lửa nào gây ra cảm giác bỏng rát ấy? Cũng vậy, linh hồn đầy dục vọng luôn bị hành hạ ở đó bởi thói quen xấu xa của mình, mang theo những ký ức cay đắng và ấn tượng day dứt từ những dục vọng, không ngừng thiêu đốt và kích thích nó.

79. Ai có thể nhớ lại những nơi tra tấn kinh hoàng, lửa, bóng tối, những kẻ hầu hạ tàn nhẫn của những kẻ hành hạ, và những nỗi đau đớn khác được đề cập trong Kinh Thánh mà không cảm thấy kinh hoàng: sự chung sống với ma quỷ, những kẻ mà ngọn lửa ở đó được chuẩn bị riêng cho chúng (Mt 25,41)? – Chẳng lẽ chỉ riêng sự xấu hổ của sự phán xét đã không đủ để nghiền nát và giết chết con người sao? Thánh Xlátôst nói: “Nếu như không có dòng sông lửa chảy và không có các thiên thần đáng sợ đứng đó, mà chỉ đơn thuần là tất cả loài người được triệu tập đến tòa án, và – một số người nhận được lời khen ngợi, được tôn vinh, trong khi những người khác bị đuổi đi trong sự ô nhục, để họ không được nhìn thấy vinh quang của Đức Chúa Trời; thì sự trừng phạt bằng sự xấu hổ và ô nhục ấy, cùng nỗi đau buồn vì bị tước đoạt biết bao ân huệ, chẳng phải còn khủng khiếp hơn bất kỳ địa ngục nào sao?” –

80. Vậy chúng ta hãy cố gắng thanh tẩy bản thân để thoát khỏi tai họa ấy. Chắc chắn cần phải nỗ lực: và chúng ta sẽ nỗ lực, để được nhận ân sủng. Khi ai đó có một cánh đồng mà bỏ bê nó, liệu nó có bị cỏ dại mọc um tùm không? – Và chẳng phải cánh đồng ấy sẽ càng đầy gai góc và cỏ dại, càng khi người đó càng lơ là với nó sao? Khi đó, nếu người ấy muốn dọn sạch cánh đồng của mình khỏi mọi loại cỏ dại mà anh ta đã để mọc um tùm trong thời gian lơ là, thì chẳng phải tay anh ta sẽ càng dính máu hơn, tùy theo mức độ anh ta đã để nó hoang phế sao? – Bởi vì anh ta không chỉ phải cắt cỏ, mà còn phải nhổ tận gốc; bởi nếu không, chúng sẽ lại mọc lên hết, dù có cắt bao nhiêu đi chăng nữa. Điều này cũng xảy ra với linh hồn chúng ta. Khi chúng ta lơ là với nó, nó sẽ bị bao phủ bởi đủ loại cỏ dại xấu xa của các đam mê; còn khi sau này, tỉnh ngộ lại, chúng ta bắt tay vào thanh tẩy nó, thì sự vất vả đau đớn là không thể tránh khỏi: bởi vì chúng ta không chỉ phải từ bỏ những hành động do đam mê chi phối, mà còn phải nhổ tận gốc những thói quen đam mê ấy. Nhưng không có gì tệ hơn thói quen đam mê. “Không phải là một việc nhỏ,” Thánh Basil Đại Đế nói, “để vượt qua thói quen xấu, vì thói quen, khi đã bén rễ qua thời gian dài, thường trở nên mạnh mẽ như bản năng.”

81. Chúng ta không chỉ phải cắt đứt các dục vọng, mà còn phải loại bỏ nguyên nhân của chúng, sau đó bón phân tốt cho tâm tính của mình bằng sự sám hối và nước mắt – và chỉ khi đó mới bắt đầu gieo hạt giống tốt, tức là những việc làm tốt. Vì cũng giống như cánh đồng vậy – nếu sau khi đã dọn dẹp và bón phân cho nó mà không gieo hạt giống tốt lên đó, thì cỏ dại sẽ mọc lên và, khi thấy đất đai xói mòn và mềm mại do đã được dọn dẹp, chúng sẽ đâm rễ sâu hơn vào đó: cũng vậy với con người, nếu sau khi ăn năn về những việc làm trước đây và sửa đổi tính cách của mình, người ấy không quan tâm đến việc trau dồi các đức tính, thì điều được nói trong Phúc Âm về việc linh hồn ô uế quay trở lại nơi ở cũ, nơi nay đã được thanh tẩy và quét dọn sạch sẽ, nhưng lại cùng với bảy linh hồn khác – khiến cho người ấy trở nên tồi tệ hơn trước (Mt 12,44).

82. Ai muốn được cứu rỗi thì không chỉ phải tránh làm điều ác, mà còn có nghĩa vụ phải làm điều thiện, như đã được nói trong Thánh Vịnh: “*Hãy tránh xa điều ác và làm điều thiện*” (Tv 33). Chẳng hạn, nếu ai đó từng hay giận dữ, thì không chỉ phải ngừng giận dữ, mà còn phải rèn luyện tính hiền lành; nếu ai từng kiêu ngạo, thì không chỉ phải từ bỏ kiêu ngạo, mà còn phải trở nên khiêm nhường. Bởi vì mỗi đam mê đều có một đức tính đối lập với nó: kiêu ngạo – khiêm nhường, keo kiệt – lòng thương xót, dâm dục – tiết độ, nhút nhát – kiên nhẫn, giận dữ – hiền lành, thù hận – tình yêu.

83. Cũng như trước đây chúng ta đã loại bỏ các đức tính và thay vào đó là các đam mê; thì bây giờ chúng ta phải nỗ lực không chỉ để loại bỏ các đam mê, mà còn phải xây dựng các đức tính trong chính mình để thay thế chúng. Chúng ta vốn dĩ đã có trong mình các đức tính, được Thiên Chúa ban cho. Bởi vì ngay từ khi tạo dựng con người, Thiên Chúa đã gieo vào lòng con người mọi đức tính, như Ngài đã phán: “*Chúng ta hãy tạo ra con người theo hình ảnh và theo sự giống như của chúng ta*” (Sáng Thế Ký 1. 26). Lời nói: “theo

hình ảnh” – bởi vì Đức Chúa Trời đã tạo ra linh hồn bất tử và tự do, còn “theo sự giống như” – liên quan đến đức hạnh – có nghĩa là: “*Hãy nên thánh, vì Ta là Đấng Thánh*” (1 Phi-e-rơ 1, 16). Do đó, các đức tính vốn thuộc bản chất của chúng ta; còn các dục vọng thì không thuộc về bản chất của chúng ta, mà được đưa vào đó – cụ thể là khi linh hồn sa vào sự tự mãn, thì nó sẽ xa rời đức tính và nuôi dưỡng các dục vọng trong chính mình.

84. Abba Pimen đã nói rất đúng rằng sự tiến bộ của một tu sĩ được bộc lộ qua những cảm dỗ: vì tu sĩ, người thực sự “*bắt tay vào phục vụ Chúa*”, phải “*chuẩn bị tâm hồn mình cho cảm dỗ*” (Sir. 2, 1), – để không bao giờ ngạc nhiên hay bối rối trước bất cứ điều gì xảy ra với mình, tin rằng không có gì xảy ra mà không có sự Sắp đặt của Thiên Chúa. Và những gì thuộc về sự an bài của Đức Chúa Trời thì hoàn toàn là điều tốt lành, và mang lại lợi ích cho linh hồn; vì mọi điều Đức Chúa Trời làm, Ngài đều làm vì lợi ích của chúng ta, bởi Ngài yêu thương và thương xót chúng ta. Và chúng ta phải, như Sứ đồ đã nói, “*tạ ơn về mọi sự*” (Ê-phê-sô 5, 20; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5, 18) lòng nhân từ của Ngài, và đừng bao giờ buồn rầu hay nản lòng vì những điều xảy ra với chúng ta, nhưng hãy đón nhận mọi sự xảy ra với chúng ta một cách bình thản, với lòng khiêm nhường và hy vọng nơi Đức Chúa Trời, tin rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm với chúng ta đều xuất phát từ lòng nhân từ của Ngài, vì Ngài yêu thương chúng ta và vì lợi ích của chúng ta.

85. Nếu ai có một người bạn và tin chắc rằng người ấy yêu thương mình; thì ngay cả khi phải chịu đựng điều gì từ người ấy, dù là điều nặng nề, người ấy cũng nghĩ rằng người ấy đã làm điều đó vì tình yêu, và sẽ không bao giờ nghi ngờ rằng người bạn của mình muốn làm hại mình: thì chúng ta càng phải nghĩ về Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng chúng ta, đưa chúng ta từ hư vô đến hiện hữu, đã nhập thể vì chúng ta và chết thay cho chúng ta, rằng Ngài làm mọi sự với chúng ta bởi lòng nhân từ của Ngài và vì yêu thương chúng ta. Về người bạn, người ta có thể nghĩ: anh ấy làm mọi việc vì yêu thương và thương xót tôi (và luôn sẵn sàng làm như vậy); nhưng người ấy không đủ khôn ngoan để luôn sắp xếp mọi việc liên quan đến tôi một cách tốt đẹp; vì thế, đôi khi người ấy vô tình gây hại cho tôi. Còn về Đức Chúa Trời, chúng ta không thể nói như vậy; vì Ngài là nguồn của sự khôn ngoan, biết rõ mọi điều có lợi cho chúng ta, và theo đó, Ngài sắp xếp mọi việc liên quan đến chúng ta, ngay cả những điều nhỏ nhặt nhất. Một lần nữa, về người bạn, có thể nói rằng, dù anh ấy yêu thương và thương xót chúng ta, cũng như đủ khôn ngoan để sắp xếp những việc liên quan đến chúng ta, nhưng anh ấy không có khả năng giúp chúng ta trong những việc mà anh ấy nghĩ là sẽ mang lại lợi ích cho chúng ta. Nhưng về Đức Chúa Trời thì không thể nói như vậy; vì với Ngài, mọi sự đều có thể, và đối với Ngài, không có gì là không thể. Theo tất cả những điều này, chúng ta phải đón nhận mọi sự xảy ra với mình bằng lòng biết ơn, như là đến từ Thiên Chúa, Đấng Ban On và Đấng Chủ Tể nhân lành, dù đó có là điều đáng buồn đi chăng nữa.

86. Nếu ai đó vượt qua cảm dỗ với lòng kiên nhẫn và khiêm nhường, thì cảm dỗ đó sẽ qua đi mà không gây hại cho người ấy; còn nếu người ấy tỏ ra nhút nhát, bối rối, đổ lỗi cho mọi người, thì người ấy chỉ tự làm nặng nề bản thân và không thu được lợi ích nào, mà chỉ tự gây hại cho mình; trong khi đó, những cảm dỗ lớn lại mang lại lợi ích cho người vượt qua chúng mà không hề bối rối.

87. Chúng ta không nên bối rối, ngay cả khi chính niềm đam mê khiến ta bối rối. Hỡi người đầy đam mê, có gì đáng ngạc nhiên và có gì đáng bối rối khi niềm đam mê làm phiền lòng người? – Chính người đã tự tạo ra nó trong lòng mình, tự nguyện chấp nhận nó trong lòng mình, – vậy mà lại bối rối sao? – Người đã chấp nhận những điều kiện của nó rồi, vậy mà lại nói: tại sao nó lại làm ta bối rối? – Tốt hơn hết là hãy kiên nhẫn, nỗ lực, và cầu xin Chúa giúp đỡ người; vì không thể nào tránh khỏi những cơn tấn công đau khổ từ các dục vọng đối với người đã thỏa mãn chúng. Những “cái bình” chứa đựng chúng, như Abba Siso đã nói, nằm bên trong anh; hãy trao cho chúng những gì chúng đòi hỏi, và chúng sẽ rời xa anh. Vì chúng ta đã yêu mến chúng và để chúng hoạt động, nên không thể nào chúng ta không bị chi phối bởi những ý nghĩ đam mê, ép buộc chúng ta – ngay cả khi trái với ý muốn của chúng ta – phải thực hiện những đam mê ấy; bởi vì chúng ta đã tự nguyện giao phó bản thân vào tay chúng.

88. Ai bị những ý nghĩ đam mê xâm chiếm trước khi họ hành động theo đam mê, thì người ấy vẫn còn ở trong “thành phố” của mình, vẫn tự do, và có Đức Chúa Trời làm người trợ giúp. Bởi vì, ngay khi họ khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Trời và chiến đấu một chút, sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời sẽ hiện ra để giải thoát họ khỏi sự tấn công của đam mê. Còn nếu ai không chịu chiến đấu, mà nuông chiều bản thân và sa vào những thú vui xác thịt; thì sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời sẽ rời bỏ người ấy, và dục vọng sẽ lôi kéo người ấy vào những việc làm đầy dục vọng, và điều sẽ xảy ra sau đó là người ấy sẽ bắt đầu phải phục vụ cho dục vọng ấy.

89. Có kẻ lại rằng, khi một môn đệ của một vị tu sĩ vĩ đại phải đối mặt với cuộc chiến nội tâm, vị tu sĩ ấy, thấy những nỗ lực của anh ta, đã nói với anh ta: “Nếu con muốn, ta sẽ cầu nguyện với Chúa để Ngài làm nhẹ bớt cuộc chiến này cho con,” thì môn đệ ấy đã trả lời: “Dù con cảm thấy nặng nề và khó khăn, thưa cha, nhưng con thấy trong mình thành quả của sự nỗ lực; xin cha hãy cầu nguyện với Chúa để Ngài ban cho con sự kiên nhẫn.” Vị trưởng lão nói với anh ta: “Giờ đây ta đã nhận ra rằng con đang tiến bộ và vượt trội hơn ta.” Đó chính là những người thực sự mong muốn được cứu rỗi! Và đây chính là ý nghĩa của việc mang lấy ách căm dỗ với lòng khiêm nhường!

90. Khi Thiên Chúa sai Mô-sê giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập và ách nô lệ của Pha-ra-ôn, thì Pha-ra-ôn lại càng bắt họ làm việc nặng nhọc hơn. Cũng vậy, khi ma quỷ thấy rằng Đức Chúa Trời đã thương xót linh hồn, sẵn sàng tha thứ và giải thoát khỏi gánh nặng của những đam mê, thì nó lại càng làm nặng nề thêm linh hồn ấy bằng những đam mê và chiến đấu với nó mạnh mẽ hơn. Nhưng các vị Thánh Tổ, biết điều này, củng cố con người bằng giáo huấn của mình và không để họ sa vào sự sợ hãi. *“Hãy can đảm và lòng các ngươi hãy vững vàng, bởi những ai trông cậy vào Chúa”* (Thánh Vịnh 30, 25).

91. Sự kính sợ Đức Chúa Trời thúc đẩy linh hồn tuân giữ các điều răn, và nhờ các điều răn mà ngôi nhà tâm hồn được xây dựng. Vậy, chúng ta hãy kính sợ Đức Chúa Trời và xây dựng cho mình những ngôi nhà, để tìm được sự che chở trong mùa đông, mưa gió, sét đánh và sấm sét, bởi vì ai không có nhà sẽ phải chịu tai họa lớn lao vào mùa đông.

92. Cách xây dựng ngôi nhà tâm hồn, ta có thể học được từ việc xây dựng ngôi nhà trần thế. Người xây nhà phải dựng tường ở cả bốn phía, chứ không chỉ lo cho một bức tường duy nhất; nếu không, anh ta sẽ lãng phí chi phí và công sức một cách vô ích. Cũng vậy, người muốn xây dựng ngôi nhà tâm hồn không được lơ là bất kỳ khía cạnh nào của công trình, mà phải xây dựng nó một cách cân đối và hài hòa. Điều này chính là ý nghĩa của lời Abba Gioan đã nói: “Tôi muốn mỗi người mỗi ngày đều trau dồi từng chút một mọi đức tính”, chứ không phải như cách làm của một số người, những người chỉ bám vào một đức tính duy nhất và chỉ thực hành duy nhất đức tính đó, mà không quan tâm đến những đức tính khác.

93. Ngôi nhà tâm hồn được xây dựng một cách cân đối và hài hòa từ mọi phía như sau. – Trước hết, cần phải đặt nền móng, đó chính là đức tin: vì *“không có đức tin thì không thể đẹp lòng Thiên Chúa”* (Dt 11,6). Rồi trên nền móng ấy, cần xây dựng công trình một cách đều đặn – cụ thể là: nếu có cơ hội thực hành sự vâng lời, thì phải đặt viên đá của sự vâng lời; nếu gặp phải sự tổn thương từ anh em, thì phải đặt viên đá của sự nhẫn nại; nếu có cơ hội thực hành sự tiết độ, thì phải đặt viên đá của sự tiết độ. Như vậy, từ mọi đức tính mà cơ hội xuất hiện, cần phải đặt vào công trình một viên đá, và bằng cách đó xây dựng nó từ mọi phía, lần lượt đặt vào công trình viên đá của lòng thương xót, viên đá của việc từ bỏ ý chí riêng, viên đá của sự hiền lành, v.v. Tuy nhiên, trên hết, cần phải chú trọng đến sự kiên nhẫn và lòng dũng cảm: vì chúng chính là những viên đá góc, nhờ chúng mà tòa nhà được gắn kết và các bức tường được nối liền với nhau, không để chúng nghiêng ngả hay tách rời khỏi nhau. Không có sự kiên nhẫn và lòng dũng cảm, không ai có thể thực hành được bất kỳ đức tính nào. Chính vì thế mà có lời chép: *“Bằng sự kiên nhẫn của các con, các con sẽ cứu được linh hồn mình”* (Lc 21,19).

94. Người xây nhà phải trát vôi lên từng viên đá; vì nếu đặt viên đá này lên viên đá kia mà không có vôi, thì các viên đá sẽ rơi ra và ngôi nhà sẽ sụp đổ. Vôi (trong việc xây dựng tâm hồn) chính là sự khiêm nhường, bởi vì nó được lấy từ đất và nằm dưới chân mọi người. Còn bất kỳ đức hạnh nào được thực hiện mà thiếu sự khiêm nhường thì không phải là đức hạnh. Điều này cũng được đề cập trong lời dạy của các vị thánh tổ: “Cũng như không thể xây dựng một con tàu mà không có đinh, thì cũng không thể được cứu rỗi mà thiếu sự khiêm nhường”. – Ngôi nhà thông thường có mái nhà. Mái nhà của tâm hồn chính là tình yêu, thứ tạo nên sự hoàn hảo của các đức tính, cũng như mái nhà là phần hoàn thiện của ngôi nhà. – Xung quanh mái nhà có lan can, để, như Lời Chúa dạy (Đệ Nhị Luật 22,8), trẻ em không bị ngã từ mái nhà. Lan can trong ngôi nhà tâm hồn chính là sự tỉnh táo, sự chú tâm và lời cầu nguyện; còn những đứa trẻ là những suy nghĩ nảy sinh trong tâm hồn, được sự tỉnh táo và lời cầu nguyện gìn giữ.

95. Nhưng trong công việc xây dựng này, còn cần một điều nữa, đó là người thợ phải khéo léo. Bởi vì nếu người thợ không khéo léo, thì có thể xây tường lệch, và ngôi nhà sẽ sụp đổ vào một ngày nào đó. Người khéo léo là người thực hành các đức tính một cách khôn ngoan; bởi vì có những người tuy bắt tay vào công việc làm điều thiện, nhưng do thực hiện công việc đó một cách thiếu khôn ngoan, nên chính họ lại tự hủy hoại nó, hoặc liên tục làm hỏng công việc; và như vậy, họ không thể hoàn thành công trình, mà chỉ xây rồi lại phá hủy.

96. Đây là một ví dụ trong số rất nhiều ví dụ. Nếu ai đó ăn chay vì lòng kiêu ngạo, hoặc tự cho rằng mình đang thực hành một đức hạnh đặc biệt nào đó, thì người ấy đang ăn chay một cách thiếu khôn ngoan, và vì thế sau đó bắt đầu chỉ trích anh em mình, tự coi mình là điều gì đó vĩ đại; và hóa ra, người ấy không chỉ đặt một viên đá rồi lại gỡ bỏ hai viên, mà còn có nguy cơ phá hủy cả bức tường vì việc lên án người lân cận. Còn ai ăn chay một cách khôn ngoan thì không nghĩ rằng mình đang thực hiện một đức hạnh đặc biệt, và không muốn được khen ngợi như một người ăn chay; mà nghĩ rằng nhờ sự kiên khem, người ấy sẽ đạt được sự trong sạch, và nhờ đó sẽ đến được sự khiêm nhường, như các vị Thánh Phụ đã nói: “Con đường dẫn đến sự khiêm nhường chính là những công việc thể xác được thực hiện một cách khôn ngoan”, – v.v. – Người như vậy chứng tỏ là một người thợ xây lành nghề, có thể xây dựng ngôi nhà của mình một cách vững chắc.

97. Đừng để mình bị cuốn theo những suy nghĩ rằng đức hạnh vượt quá sức lực của người và là điều không thể thực hiện được đối với người; nhưng, được khích lệ bởi đức tin, hãy dừng cảm bắt đầu, thể hiện trước mặt Thiên Chúa ý chí tốt lành và sự nỗ lực – và người sẽ thấy sự trợ giúp mà Ngài ban cho người để hoàn thành đức hạnh. – Hãy tưởng tượng hai chiếc thang: một chiếc dẫn lên trời, còn chiếc kia dẫn xuống địa ngục; còn bạn đang đứng trên mặt đất, giữa hai chiếc thang ấy. Đừng nghĩ và đừng nói: “Làm sao tôi có thể bay lên khỏi mặt đất và đột nhiên xuất hiện ở độ cao của trời, tức là trên đỉnh chiếc thang?” Người chỉ cần cẩn trọng đừng trượt xuống dưới khi làm điều xấu; còn khi leo lên, hãy cố gắng từng bước một, làm những điều thiện mà người gặp phải. Mỗi việc làm sẽ là một bước tiến lên. Như vậy, nhờ ơn Chúa, khi leo từ bậc này sang bậc khác, cuối cùng người sẽ đạt đến đỉnh của chiếc thang.

98. Nếu chúng ta tìm kiếm, thì sẽ tìm thấy; và nếu chúng ta xin, thì sẽ nhận được; vì Phúc Âm dạy: *“Hãy xin, thì sẽ được; hãy tìm, thì sẽ thấy; hãy gõ cửa, thì cửa sẽ mở ra cho các con”* (Mt 7,7). Lời dạy: *“Hãy xin”* là để chúng ta kêu cầu Thiên Chúa giúp đỡ trong lời cầu nguyện; còn *“hãy tìm”* có nghĩa là khi chúng ta thấy đức hạnh đến và những gì mang lại đức hạnh ấy, thì hãy nỗ lực tương ứng để đạt được nó. Còn *“hãy gõ cửa”* có nghĩa là tuân giữ các điều răn; vì ai gõ cửa thì gõ bằng tay, và bàn tay tượng trưng cho hành động. Vậy, chúng ta không chỉ nên xin, mà còn phải tìm kiếm và hành động, cố gắng, theo lời Thánh Tông Đồ, *“luôn sẵn sàng làm mọi việc lành”* (2 Cr 9,8; 2 Tm 3,17) – tức là luôn sẵn sàng thực hiện ý muốn của Thiên Chúa một cách khôn ngoan, theo cách Ngài muốn và theo ý Ngài.

99. Thánh Tông Đồ đã truyền dạy: *“Hãy tìm hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, điều lành, đẹp lòng và hoàn hảo”* (Rô-ma 12,2), – để sau đó hành động theo ý muốn ấy. – Vậy ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời là gì? – Đó là yêu thương lẫn nhau, có lòng thương xót, làm việc bác ái và những điều tương tự; đó chính là *“ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời”*. Còn *“ý muốn đẹp lòng Đức Chúa Trời”* là gì? Không phải ai làm điều tốt lành nào cũng làm điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời. Chẳng hạn, có người tìm thấy một đứa trẻ mồ côi nghèo khổ nhưng xinh đẹp; người ấy thích em vì vẻ đẹp của em – và người ấy nhận nuôi em, vừa vì em là đứa trẻ mồ côi nghèo khổ, vừa vì em xinh đẹp. Đây chính là ý muốn của Đức Chúa Trời và là *“lành”*, nhưng *“chưa đẹp lòng”*. Còn *“đẹp lòng”* là khi ai đó làm việc bác ái, không phải vì bất kỳ động cơ nào của con người, mà vì Đức Chúa Trời, Đấng đã truyền dạy điều này, vì chính điều thiện, chỉ vì lòng thương xót: điều này mới đẹp lòng Đức Chúa Trời. – Cuối cùng, ý muốn *“hoàn hảo”* của Đức Chúa Trời là khi ai đó thực hiện việc làm từ bi, không với sự keo kiệt, không với sự lười biếng, không với sự khinh miệt, mà bằng tất cả sức lực và toàn bộ ý chí, thực hiện lòng nhân ái như thể chính mình đang nhận lãnh, và ban ân huệ như thể chính mình đang nhận lãnh ân huệ: lúc đó, ý muốn hoàn hảo của Đức Chúa Trời được thực hiện. – Đó là cách con người thực hiện ý muốn tốt lành, đẹp lòng và hoàn hảo của Đức Chúa Trời.

100. Có hai loại ham ăn: loại thứ nhất là khi người ta tìm kiếm những món ăn ngon, không phải lúc nào cũng muốn ăn nhiều, nhưng lại khao khát những món ngon; loại thứ hai là khi ai đó bị cám dỗ bởi thói ăn nhiều – người đó không mong muốn những món ăn ngon, cũng không quan tâm đến hương vị của chúng, mà chỉ muốn ăn mãi không ngừng, không phân biệt thức ăn là gì, và chỉ quan tâm đến việc lấp đầy dạ dày. Loại thứ nhất được gọi là *“tham ăn vì miệng”*, còn loại thứ hai là *“tham ăn vì dạ dày”*. – Ai muốn thực hành việc ăn chay để tẩy rửa tội lỗi của mình, thì phải tránh cả hai loại thói ham ăn này; vì chúng không thỏa mãn nhu cầu của cơ thể, mà là thỏa mãn dục vọng, và nếu ai sa vào chúng, thì điều đó sẽ được coi là tội lỗi đối với người đó.

101. Tuy nhiên, khi ăn chay, chúng ta không chỉ phải tuân thủ quy tắc về thức ăn đã nêu ở trên, mà còn phải kiên khem mọi tội lỗi khác, để khi chúng ta ăn chay bằng dạ dày, chúng ta cũng ăn chay bằng lời nói, kiên khem việc vu khống, nói dối, nói suông, hạ thấp anh em, giận dữ, và mọi tội lỗi khác được thực hiện bằng lời nói. Chúng ta cũng phải kiên ăn bằng đôi mắt, tức là không nhìn vào những điều phù phiếm,

không để mất tự do, không nhìn ai một cách vô liêm sỉ và không sợ hãi. Cũng vậy, tay và chân phải tránh xa mọi việc xấu xa.

102. Chúng ta nên có mục đích gì khi thăm viếng lẫn nhau? – Thứ nhất, chúng ta phải thăm viếng nhau vì tình yêu thương; thứ hai, để lắng nghe Lời Chúa, bởi vì trong cộng đoàn anh em, Lời Chúa được hiểu rõ hơn: khi người này không biết điều gì, thì người kia biết, và người đầu tiên, khi hỏi người kia, cũng sẽ biết điều đó; cuối cùng, để nhận biết tâm hồn và tình trạng của chính mình, – và học hỏi gương sống từ người khác, như Thánh Antôn đã làm: học sự hiền lành từ người này, sự khiêm nhường từ người kia, sự im lặng từ người khác, và như vậy thu thập trong mình các đức tính của mỗi người mà mình đến thăm.

103. Khi nhìn thấy người khác, điều cần tránh nhất là sự nghi kỵ, từ đó nảy sinh sự phán xét tai hại. Tôi có vô số kinh nghiệm chứng minh chân lý rằng ai nấy đều phán xét người khác theo bản chất của chính mình. Tôi sẽ đưa ra một ví dụ. Giả sử có ai đó tình cờ đứng ở một nơi nào đó vào ban đêm, và có ba người đi ngang qua anh ta. Khi nhìn thấy anh ta, một người trong số họ nghĩ: anh ta đang chờ ai đó để đi làm chuyện dâm dục; người khác nghĩ: chắc hẳn đây là tên trộm; người thứ ba lại nghĩ: anh ta đã hẹn với ai đó từ ngôi nhà gần nhất để cùng đi đâu đó cầu nguyện – và đang chờ người đó. Vậy là ba người đã nhìn thấy cùng một người, tại cùng một nơi, nhưng lại không có cùng một suy nghĩ về anh ta; người này nghĩ thế này, người kia nghĩ thế khác, người thứ ba lại nghĩ khác nữa – và rõ ràng mỗi người đều suy nghĩ theo trạng thái tâm hồn của mình. Giống như những cơ thể có tính chất u ám và gây gò biến mọi thức ăn họ nạp vào thành những chất dịch xấu, dù thức ăn đó có bổ dưỡng đến đâu, thì tâm hồn có tính cách xấu cũng chịu tổn hại từ mọi sự vật, dù những điều họ gặp phải có tốt đẹp đến đâu. Còn người có tính cách tốt thì giống như người có cơ thể khỏe mạnh, khi đó, dù có ăn phải thứ gì đó có hại, nó cũng sẽ được chuyển hóa thành chất dinh dưỡng tốt trong cơ thể họ. Cũng vậy, nếu chúng ta có tính cách tốt và đang ở trong tâm trạng tốt, thì chúng ta có thể thu được lợi ích từ mọi sự vật, dù sự vật đó có thể không thực sự hữu ích.

104. Tôi từng nghe kể về một vị tu sĩ, rằng mỗi khi ngài đến thăm một vị tu sĩ khác và thấy phòng tu của người ấy chưa được quét dọn và sắp xếp gọn gàng, ngài tự nhủ: “Thật hạnh phúc cho vị tu sĩ này, vì ngài đã gác lại mọi lo toan trần thế và dồn trọn tâm trí hướng về cõi trên, đến nỗi không còn thời gian để dọn dẹp phòng tu của mình.” Cũng vậy, nếu anh ta đến thăm một người khác và thấy phòng của người ấy đã được dọn dẹp, quét dọn và sạch sẽ, thì anh ta lại tự nhủ: “Linh hồn của vị tu sĩ này trong sạch đến mức nào, thì phòng của anh ta cũng trong sạch đến mức đó, và tình trạng của phòng phản ánh tình trạng của linh hồn anh ta.” Và ngài chưa bao giờ nói về ai rằng: “Người này lười biếng” hay “kiêu ngạo”, nhưng nhờ tâm trạng tốt lành của mình, ngài nhìn thấy mọi người đều tốt lành, và nhận được lợi ích từ tất cả mọi người. Xin Thiên Chúa nhân lành ban cho chúng ta cùng một tâm trạng tốt lành như vậy, để chúng ta cũng có thể nhận được lợi ích từ mỗi người và không bao giờ để ý đến những khuyết điểm của người lân cận.

105. “*Những lời dạy dỗ dành cho những người đang tu học*”. Nếu anh em sống trong sự vâng phục, thì đừng bao giờ tin vào trái tim mình, vì nó bị che mờ bởi những đam mê cũ kỹ. Đừng theo ý kiến riêng của mình trong bất cứ việc gì, và đừng tự mình quyết định điều gì mà không hỏi ý kiến và xin lời khuyên. Đừng nghĩ và đừng cho rằng mình tốt hơn và công chính hơn vị thầy của mình, cũng đừng soi mói việc làm của ngài. Làm như vậy, bạn sẽ vâng phục, bình an và an toàn bước đi trên con đường của các vị Thánh Tổ của chúng ta. Hãy tự rèn luyện bản thân trong mọi việc và kìm chế ý chí của mình; nhờ ân sủng của Chúa Kitô, qua sự huấn luyện, người sẽ hình thành thói quen kìm chế ý chí, và sau đó người sẽ làm điều đó mà không cần ép buộc hay đau khổ, đến nỗi mọi việc sẽ diễn ra theo ý muốn của người. Đừng mong muốn mọi việc đều diễn ra theo ý muốn của con; nhưng hãy mong muốn mọi việc diễn ra như nó sẽ diễn ra, và như vậy con sẽ hòa thuận với mọi người. Hãy tin rằng mọi điều xảy ra với chúng ta, dù là điều nhỏ nhất, đều do sự an bài của Thiên Chúa, và khi đó con sẽ bình thản chịu đựng mọi điều ập đến với con. Hãy tin rằng sự sỉ nhục và những lời quở trách chính là liều thuốc chữa lành sự kiêu ngạo trong tâm hồn bạn, và hãy cầu nguyện cho những người quở trách bạn như những vị bác sĩ chân chính của tâm hồn bạn, vì hãy tin chắc rằng ai ghét sự sỉ nhục thì cũng ghét sự khiêm nhường, và ai tránh né những người làm họ buồn phiền thì cũng đang trốn tránh sự hiền lành. Đừng mong muốn biết những khuyết điểm của người lân cận, và đừng chấp nhận những nghi ngờ về họ do kẻ thù gieo rắc vào lòng bạn; nếu những nghi ngờ ấy vẫn nảy sinh trong bạn vì bản tính xấu xa của chúng ta, thì hãy cố gắng biến chúng thành những suy nghĩ tốt lành. Hãy tạ ơn vì mọi sự, và hãy trau dồi lòng nhân ái cùng tình yêu thánh thiện. Hơn hết thầy, chúng ta hãy luôn giữ gìn lương tâm mình trong mọi việc – đối với Thiên Chúa, với người lân cận và với các sự vật; và trước khi nói hay làm điều gì, hãy xem xét xem điều đó có phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa hay không; rồi sau khi cầu nguyện, hãy nói hay làm điều đó, khiêm nhường dâng sự yêu đuối của mình lên trước mặt Thiên Chúa, và xin Ngài ban ơn trợ giúp.

106. Nếu bạn muốn những suy nghĩ thánh thiện trong đức tin, vào thời điểm thích hợp, phát huy tác dụng an ủi để ngăn chặn những hành động, ý nghĩ và cảm xúc sai trái, thì hãy luôn rèn luyện bản thân trong những suy nghĩ ấy, thường xuyên suy ngẫm về chúng trong tâm trí – và tôi tin tưởng vào Đức Chúa Trời rằng bạn sẽ tìm được sự bình an. Hãy hòa quyện lời cầu nguyện với sự suy ngẫm. Hãy cố gắng thành thạo điều này, để khi gặp phải nỗi đau thể xác hay tinh thần, bạn có thể chịu đựng nó mà không buồn bã, không nặng nề và với lòng kiên nhẫn.

107. Khi nghe người ta nói rằng bạn đã làm điều mà bạn chưa từng làm, đừng ngạc nhiên hay buồn phiền, nhưng hãy ngay lập tức cúi đầu với lòng khiêm nhường trước người đã nói điều đó với bạn, và nói: “Xin tha thứ cho tôi, và hãy cầu nguyện cho tôi”, – rồi sau đó hãy im lặng, như các Thánh Tổ đã dạy. Và khi người ấy hỏi bạn: “Điều đó có đúng không?”, thì lúc đó, hãy cúi đầu kính cẩn, nói sự thật về việc đã xảy ra, và sau khi nói xong, lại cúi đầu kính cẩn và nói: “Xin tha thứ cho con và cầu nguyện cho con”.

108. Nếu khi gặp gỡ hay va chạm với các anh em, bạn không thể giữ được tâm trạng bình thản, thì ít nhất hãy cố gắng đừng để bị cảm dỗ bởi bất cứ điều gì, đừng phán xét ai, đừng nói xấu, đừng soi mói lời nói, hành động hay cử chỉ của anh em – điều đó sẽ không mang lại lợi ích gì cho bạn, mà tốt hơn hết là hãy cố gắng rút ra bài học cho chính mình từ mọi việc.

109. Hãy biết rằng, ai bị một ý nghĩ nào đó chi phối, hoặc đau khổ vì nó, mà không xưng tội về điều đó, thì chính người ấy đang củng cố ý nghĩ ấy chống lại chính mình, tức là trao cho ý nghĩ ấy sức mạnh để tiếp tục đấu tranh và hành hạ người ấy. Nếu người ấy xưng thú nó và bắt đầu chiến đấu, chống lại ý nghĩ của mình, và làm điều trái ngược với nó, thì cơn cảm dỗ sẽ suy yếu và không còn sức mạnh để chiến đấu với người ấy hay gây ra nỗi buồn cho người ấy. Rồi dần dần, nhờ nỗ lực và nhận được sự giúp đỡ từ Thiên Chúa, người ấy sẽ vượt qua chính cơn cảm dỗ đó.

110. Abba Pimen đã nói rằng: kính sợ Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Đức Chúa Trời và làm điều thiện cho người lân cận – đó là ba đức tính chính. – Ông đặt việc kính sợ Đức Chúa Trời lên hàng đầu bởi vì sự kính sợ Đức Chúa Trời đi trước mọi đức hạnh, vì *“sự khôn ngoan bắt đầu từ sự kính sợ Đức Chúa Trời”* (Thi Thiên 110:10), và *“sự kính sợ Đức Chúa Trời khiến mọi người tránh xa điều ác”* (Châm Ngôn 15:27). Sau đó, ngài nói đến việc cầu nguyện với Chúa vì con người tự thân không thể làm được điều thiện nào, cũng không thể đạt được các đức tính, mà trong mọi việc, ngài đều cần đến sự giúp đỡ của Chúa bên cạnh mọi nỗ lực của chính mình, được thúc đẩy bởi sự kính sợ Chúa. Còn việc làm từ thiện cho người lân cận, ngài nói đến cuối cùng vì đó là việc làm của tình yêu, vốn là đỉnh cao của sự hoàn hảo Kitô giáo (Rô-ma 13, 10).

111. Khi tâm hồn trở nên vô cảm, việc thường xuyên đọc Kinh Thánh và những lời dạy cảm động của các Thánh Tổ, cùng với việc suy ngẫm về ngày phán xét đáng sợ của Đức Chúa Trời, về sự ra đi của linh hồn khỏi thân xác, và về những thế lực tối tăm đáng sợ sẽ đón chờ linh hồn – những thế lực mà linh hồn đã cùng làm điều ác trong cuộc đời ngắn ngủi và đầy khổ đau này – là điều rất hữu ích.

Thánh Isaac người Syria

Tóm tắt về ngài

Thánh Isaac sinh ra tại Ninive. Không có thông tin gì về cha mẹ ngài. Khi còn đang trong độ tuổi thanh xuân rực rỡ, ngài đã từ bỏ thế gian và mọi điều trần tục, cùng với người anh em của mình, nhập tu viện Thánh Matthêu, và tại đó, ngài đã nhận lấy lối sống và nghi thức tu hành. Sau khi hoàn thiện bản thân trong tu viện này qua việc tu hành và đạt được những đức hạnh đáng kể, ngài nung nấu khát vọng sống trong sự tĩnh lặng. Vì vậy, ngài đã rời xa tu viện chính một quãng đường xa, định cư trong một căn phòng ẩn dật và bắt đầu sống một cuộc đời hoàn toàn cô độc, không giao tiếp với ai, chỉ lắng nghe chính mình và Thiên Chúa. Anh trai ruột của ngài, sau khi đảm nhận việc quản lý tu viện nói trên, đã hết sức thuyết phục và nài nỉ ngài rời bỏ sa mạc để trở về tu viện cũ; nhưng ngài đã gắn bó với sa mạc đến mức không chịu rời bỏ nó dù chỉ trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên, điều mà lời thỉnh cầu của anh trai không thể làm được, thì sự mặc khải của Thiên Chúa đã thực hiện. Thánh Isaac, dù không vâng lời người anh em ruột, đã vâng phục Đức Chúa Cha, Đấng từ trên cao kêu gọi ngài cai quản Giáo hội Ninive. Vì thế, ngài rời bỏ sa mạc – và được tấn phong làm Giám mục của thành phố vĩ đại Ninive. Vì ngọn đèn không nên ẩn mình trong bóng tối của sa mạc, mà phải được đặt trên giá đèn của chức vụ Mục vụ, và tỏa sáng những tia sáng rực rỡ của đức hạnh chói lọi ra xa. Nhưng điều này không kéo dài lâu: vừa mới tỏa sáng, ánh sáng ấy đã nhanh chóng lụi tàn. Thánh nhân đã rời bỏ ngài Giám mục vì lý do sau đây. Có hai người đến nhà giám mục của ngài, một người cho vay và một người vay nợ; người cho vay

đòi người vay phải trả nợ ngay lập tức, còn người vay, dù thừa nhận mình có nợ, đã xin người cho vay cho mình một chút thời gian hoãn trả. Nhưng người cho vay đáp lại rằng: “Nếu hẩn không trả nợ cho ta ngay bây giờ, ta sẽ đưa hẩn ra trước quan tòa ngay lập tức.” Thánh Isaac đã nhắc nhở ông ta: “Nếu theo giới răn trong Phúc Âm, người không nên đòi lại những gì người khác đã mượn của người, thì huống chi người càng phải tỏ lòng khoan dung với người hứa sẽ trả nợ cho người sớm.” Người đàn ông tàn nhẫn ấy đáp lại: “Hãy gác điều răn trong Phúc Âm sang một bên đi.” – Và anh ta không muốn nghe thêm nữa. Lúc đó, Thánh nhân của Đức Chúa Trời thầm nghĩ: “Nếu họ không tuân theo các mệnh lệnh trong Phúc Âm của Chúa, thì tôi còn có thể làm gì ở đây nữa?” – Hơn nữa, khi thấy sự tĩnh lặng và thanh thản mà ngài đã quen thuộc trong sa mạc bị xáo trộn bởi những việc quản lý không thể tránh khỏi, ngài quyết định từ bỏ ngài vàng và trở về tu viện sa mạc mà ngài yêu mến. Trong thời gian ở đây cho đến khi qua đời, Thánh Isaac đã thực hiện những chiến công vĩ đại như thế nào trong cuộc chiến chống lại ma quỷ và xác thịt, đã tiến bộ ra sao trong các đức tính cần thiết cho cả đời sống hoạt động lẫn đời sống chiêm niệm, đã đạt đến mức độ hoàn thiện thiêng liêng nào, và ngay trong cuộc đời này, ngài đã được ban ân sủng – những điều này không cần phải nói nhiều: người ta có thể dễ dàng tìm hiểu điều đó qua các tác phẩm của ngài. Thánh Isaac đã viết rất nhiều, và tất cả những gì ngài viết đều xuất phát từ kinh nghiệm thực tế. Trước tiên, ngài đã tự mình trải qua tất cả những gì sau này ngài ghi lại trong các tác phẩm, và bằng chính hành động của mình, ngài đã dạy dỗ những người được ngài hướng dẫn. Cũng vậy, từ sa mạc, ngài tiếp tục tuôn trào và không ngừng rót ra dòng suối tinh khiết và đầy sức sống, nhờ đó tưới ẩm tâm hồn các anh em một cách dồi dào. Các tác phẩm của Thánh Isaac đã được lưu truyền đến chúng ta bằng tiếng Syriac và tiếng Ả Rập, trong đó khoảng một nửa đã được dịch sang tiếng Hy Lạp – và từ tiếng Hy Lạp sang tiếng Nga, nằm trong số các tác phẩm của các Thánh Tông Đồ, với tổng số 91 tác phẩm. Thánh Isaac đã về với Thiên Đàng vào cuối thế kỷ VI. Ngày kỷ niệm ngài, theo lịch phụng vụ của Tổng Giám mục Sergius, là ngày 28 tháng Giêng.

Những lời dạy về đời sống tu hành

(Trích từ các bài viết ngắn)

1. Sự kính sợ Thiên Chúa là khởi đầu của đức hạnh; đức hạnh này là kết quả của đức tin và được gieo vào lòng khi tâm trí thoát khỏi sự xao lãng trần tục, để thu thập những suy nghĩ đang bay bổng của mình vào sự suy ngẫm về sự phục hồi trong tương lai.

2. Để đặt nền tảng cho đức hạnh, điều tốt nhất là con người nên giữ mình xa lánh những việc đời thường và tuân giữ Lễ Luật, là ánh sáng soi rọi những con đường chính trực và thánh thiện, như Thánh Thần đã chỉ dạy qua vị Thi sĩ (Thánh Vịnh 22,3; 118,35).

3. Bước khởi đầu của con đường đời là luôn suy ngẫm bằng trí tuệ về Lời Chúa và sống trong sự nghèo khó. Việc trau dồi bản thân trong một lĩnh vực sẽ góp phần hoàn thiện trong lĩnh vực khác. Nếu bạn trau dồi bản thân bằng việc nghiên cứu Lời Chúa, điều đó sẽ giúp bạn thành công trong sự nghèo khó; còn sự thành công trong việc không ham muốn của cải sẽ mang lại cho bạn thời gian rảnh rỗi để tiếp tục trau dồi Lời Chúa. Sự hỗ trợ lẫn nhau giữa hai điều này sẽ góp phần xây dựng nhanh chóng cả một tòa nhà của các đức tính.

4. Nếu không tách biệt khỏi thế gian, không ai có thể đến gần Thiên Chúa. Khi nói đến “tách biệt”, tôi không ám chỉ việc di dời thân xác, mà là việc rút lui khỏi các việc thế gian. Đức tính của sự tách biệt khỏi thế gian nằm ở chỗ không để tâm trí mình bị thế gian chi phối.

5. Khi ân sủng gia tăng trong con người, thì nỗi sợ cái chết trở nên vô nghĩa đối với người ấy trên con đường hướng tới sự công chính mà người ấy khao khát (hoặc khi đối mặt với những trở ngại trên con đường ấy) – và người ấy tìm thấy trong tâm hồn mình nhiều lý do, nhờ đó, vì lòng kính sợ Thiên Chúa, người ấy sẵn sàng chịu đựng những đau khổ như một điều tất yếu; lúc đó, mọi điều khó chịu đối với thân xác và có thể gây đau khổ cho nó, đều không đáng kể trong mắt người ấy so với những gì người ấy hy vọng trong tương lai. Nhưng khi sự thiếu thốn ân sủng trong con người ngày càng gia tăng, thì những gì xảy ra trong lòng và xung quanh người ấy lại trái ngược với những gì đã nói: lúc đó, sự hiểu biết – do việc nghiên cứu (chỉ có thể dựa vào những điều hữu hình) – trở nên quan trọng hơn đức tin, sự trông cậy vào Đức Chúa Trời không còn hiện diện trong mọi việc, và sự quan phòng của Đức Chúa Trời đối với con người được hiểu theo một cách khác. Người như vậy liên tục phải đối mặt với nỗi sợ hãi, do những mưu mô của những kẻ rình rập nhằm “bắn hạ” anh ta bằng những mũi tên của chúng “trong bóng tối” (Thánh Vịnh 10,2).

6. Sự nghi ngờ trong lòng mang lại nỗi sợ hãi cho tâm hồn; còn đức tin có thể làm cho ý chí trở nên vững chắc, ngay cả khi phải cắt bỏ các chi thể. Tình yêu đối với xác thịt chỉ phối bạn đến mức nào, thì bạn cũng không thể dừng cảm và bình tĩnh trước những thử thách bao vây điều bạn yêu mến.

7. Người trong sạch không phải là người mà trong lúc chiến đấu, lao động và hành động anh hùng, những ý nghĩ dâm dục ngừng lại, mà là người dùng sự chân thật của lòng mình để giữ cho cái nhìn của tâm trí được trong sạch, không cho phép nó hướng tới những ý nghĩ dâm dục. – Và khi sự trung thực của lương tâm được thể hiện qua ánh mắt, chứng tỏ lòng trung thành của người ấy (với luật khiết tịnh), thì sự xấu hổ, như một tấm màn, treo lơ lửng trong kho tàng thâm kín của những suy nghĩ, và sự trong sạch của người ấy, như một trinh nữ khiết tịnh, được gìn giữ nhờ đức tin nơi Đấng Christ.

8. Để xóa tan những khuynh hướng sẵn có trong tâm hồn hướng tới sự dâm dục, không có gì hữu ích bằng việc đắm mình trong tình yêu dành cho việc nghiên cứu Kinh Thánh, và thấu hiểu chiều sâu của những tư tưởng trong đó. Khi những suy nghĩ đắm chìm trong niềm vui sướng khi thấu hiểu sự khôn ngoan ẩn chứa trong lời nói; thì con người, tùy theo mức độ mà họ thu nhận được sự soi sáng từ đó, sẽ bỏ lại phía sau thế gian và quên đi mọi điều thuộc về thế gian. – Nhưng ngay cả khi tâm trí chỉ lướt trên mặt nước biển của Kinh Thánh, và không thể thâm nhập vào chiều sâu của những tư tưởng trong Kinh Thánh; thì chính sự nhiệt thành hướng tới việc thấu hiểu Kinh Thánh ấy đã đủ để người ấy, bằng một ý nghĩ duy nhất về điều cao quý, gắn chặt những suy nghĩ của mình lại với nhau, và ngăn cản chúng hướng tới những điều vật chất và xác thịt.

9. Trong mọi điều bạn gặp trong Kinh Thánh, hãy tìm hiểu mục đích của lời nói, để thâm nhập vào chiều sâu tư tưởng của các Thánh, và hiểu rõ hơn về điều đó. Những ai được ân sủng thiêng liêng dẫn dắt trên con đường khai sáng trong cuộc đời luôn cảm nhận được rằng, dường như có một tia sáng trí tuệ chiếu rọi qua các câu Kinh Thánh, và giúp trí tuệ phân biệt những từ ngữ trần trụi với những điều được truyền đạt cho linh hồn với ý nghĩa sâu sắc.

10. Nếu một người đọc những câu thơ đa nghĩa mà không đi sâu vào chúng, thì trái tim người ấy sẽ vẫn nghèo nàn (không nắm được gì), và sức mạnh thánh thiêng trong người ấy sẽ tàn lụi – sức mạnh vốn mang lại cho trái tim niềm vui ngọt ngào nhất nhờ sự thấu hiểu kỳ diệu của tâm hồn.

11. Mọi sự vật thường hướng về những gì tương đồng với nó. Và linh hồn, vốn mang trong mình phần thưởng của Thần Khí, khi nghe thấy lời nói chứa đựng sức mạnh thiêng liêng bí ẩn, sẽ nồng nhiệt hướng về nội dung của lời nói ấy. Không phải ai cũng được đánh thức để kinh ngạc trước những lời nói mang tính thiêng liêng và chứa đựng sức mạnh thiêng liêng vĩ đại ẩn giấu bên trong. Lời nói về đức hạnh đòi hỏi một trái tim không bị trói buộc bởi trần thế; còn ở con người mà trí óc bị gánh nặng bởi những lo toan về những điều phù du, đức hạnh không khơi dậy ý nghĩ yêu mến và khao khát sở hữu nó.

12. Việc từ bỏ vật chất bằng chính sự hiện hữu của mình là bước đệm cho sự hiệp nhất với Thiên Chúa, mặc dù không hiếm khi, theo sự sắp đặt của ân sủng, ở một số người, bước sau lại đi trước bước trước. Trật tự thông thường của sự sắp đặt dành cho các tu sĩ khác với trật tự chung dành cho mọi người. – Còn người, hãy tuân giữ trật tự chung. Nếu ân sủng đi trước trong người, đó là việc của ân sủng; và nếu không đi trước, thì hãy theo con đường của mọi người để người cũng vươn lên đỉnh cao của cột trụ thiêng liêng.

13. Sự khát khao vô độ của linh hồn trong việc trau dồi đức hạnh biến một phần những ham muốn hữu hình (cảm giác) của thân xác gắn liền với nó thành lợi ích cho chính mình. Mọi sự đều đẹp để khi có chừng mực. Nếu thiếu chừng mực, ngay cả điều được coi là tuyệt đẹp cũng trở thành điều có hại.

14. Người có muốn tâm trí mình giao tiếp với Thiên Chúa không? – Hãy thực hành lòng bác ái. Không có con đường nào khác dẫn đến tình yêu thiêng liêng, vốn in dấu hình ảnh vô hình (của Thiên Chúa trong chính mình), nếu con người không trước hết trở nên hào phóng và nhân ái đúng như sự hoàn hảo của Cha chúng ta trên trời, như Chúa đã phán (Lc 6,36).

15. Giống như người họa sĩ vẽ nước lên tường nhưng không thể dùng nước đó để giải khát; lời nói không được chứng minh bằng hành động cũng vậy. Ai nói về đức hạnh mà chính mình đã trải nghiệm trong thực tế, thì người ấy truyền đạt điều đó cho người nghe, cũng như người này trao cho người khác số tiền kiếm được bằng công sức của mình. Và ai gieo rắc giáo lý từ chính những gì mình tích lũy được vào tai những người lắng nghe mình, thì người ấy sẽ mạnh dạn mở miệng, nói với các con cái thiêng liêng của mình, như ông Gia-cóp già nua đã nói với Giô-sép người trong sạch: *“Ta ban cho con”* một phần *“hơn các anh em con, là những người mà ta đã chiếm được”* từ dân Amori *“bằng grom và cung của ta”* (Sáng Thế Ký 48,22).

16. Có người đã nói rất hay rằng: nỗi sợ cái chết khiến người đàn ông bị lương tâm mình lên án phải đau khổ; còn ai có lương tâm trong sáng thì lại mong muốn cái chết không kém gì mong muốn sự sống.

17. Nếu có điều gì đó hòa quyện sâu sắc với tâm hồn người, thì hãy coi đó là của cải của người không chỉ trong đời này, mà hãy tin rằng nó sẽ theo người sang đời sau. Và nếu đó là điều tốt lành, hãy vui mừng và tạ ơn Chúa trong lòng; còn nếu đó là điều xấu xa, hãy buồn rầu, than thở và cố gắng thoát khỏi điều đó, chừng nào bạn còn trong thân xác này.

18. Hãy luôn ghi nhớ trong tâm trí những nỗi đau khổ tột cùng của những người đang đau khổ và đầy oán hận, để chính bạn biết tạ ơn xứng đáng vì những nỗi đau khổ nhỏ bé và tầm thường mà bạn đang phải trải qua, và có thể chịu đựng chúng với niềm vui.

19. Trong những lúc lòng nguội lạnh và lười biếng, hãy hồi tưởng trong lòng về thời kỳ trước đây khi người còn siêng năng, khi người đã quan tâm đến mọi việc, dù là điều nhỏ nhặt nhất; người đã thể hiện những hành động anh hùng như thế nào, và với sự nhiệt thành ra sao để chống lại những kẻ muốn cản trở bước tiến của người. Nhờ những kỷ ức ấy, linh hồn người sẽ lại thức tỉnh, như vừa thức dậy từ giấc ngủ sâu, lại được bao bọc bởi ngọn lửa nhiệt thành, như được sống lại từ cõi chết, và nhờ sự chống đối nồng nhiệt với ma quỷ và tội lỗi, người sẽ trở lại vị trí ban đầu của mình.

20. Hoạt động của Thập Tự Giá có hai mặt: một mặt là sự kiên nhẫn chịu đựng những đau khổ thuộc xác thịt (những thiếu thốn về thể xác, không thể tránh khỏi trong cuộc chiến chống lại các dục vọng), và được gọi là hoạt động thực sự; mặt khác nằm ở những hoạt động tinh tế của tâm trí, trong sự suy ngẫm thiêng liêng, và trong việc duy trì cầu nguyện, v.v., và được gọi là sự chiêm niệm. Loại thứ nhất thanh tẩy phần đam mê của linh hồn, còn loại thứ hai soi sáng phần trí tuệ của linh hồn. Bất kỳ ai, trước khi hoàn tất việc rèn luyện trong phần thứ nhất, lại chuyển sang phần thứ hai này, bị thu hút bởi sự ngọt ngào của nó – chưa kể đến sự lười biếng của chính mình – sẽ phải hứng chịu cơn thịnh nộ vì đã không trước tiên “làm chết đi *các chi thể của mình trên đất*” (Col. 3, 5) – tức là chưa chữa lành sự yếu đuối của tư tưởng bằng việc kiên nhẫn thực hành sự tự hạ mình dưới thập tự giá, mà đã dám mơ mộng trong tâm trí về vinh quang của thập tự giá. Điều này chính là ý nghĩa của lời các Thánh cổ đại đã nói: nếu tâm trí định leo lên thập giá trước khi các giác quan của nó, sau khi được chữa lành khỏi sự yếu đuối, đạt đến sự thanh thản, thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống nó. Ai có tâm trí bị ô uế bởi những dục vọng đáng hổ thẹn, và ai vội vàng thực hiện những ý tưởng mơ mộng của tâm trí mình, thì miệng người ấy sẽ bị bịt lại bởi sự cấm đoán, vì không thanh tẩy tâm trí bằng những nỗi đau khổ trước tiên, và không khuất phục những ham muốn xác thịt, mà chỉ dựa vào những gì tai đã nghe và những gì được viết bằng mực, người ấy đã lao thẳng về phía trước, đi trên con đường chìm trong bóng tối, khi đôi mắt đã mù lòa.

21. Hãy tưởng tượng rằng đức hạnh là thân thể, sự chiêm niệm là linh hồn, và cả hai hợp lại thành một con người hoàn hảo, được kết hợp bởi tinh thần từ hai phần: phần cảm giác và phần lý trí. Và cũng như linh hồn không thể hiện hữu mà không có sự hình thành của thân thể cùng các bộ phận của nó, thì linh hồn cũng không thể đạt đến sự chiêm niệm mà không thực hành đức hạnh.

22. Khi nghe rằng phải xa lánh thế gian, từ bỏ thế gian, thanh tẩy bản thân khỏi mọi thứ trong thế gian, trước hết bạn cần phải hiểu và nhận thức, không phải bằng những khái niệm thông thường, mà bằng lý trí thuần túy, ý nghĩa của chính danh xưng “*thế gian*” là gì, danh xưng này được cấu thành từ những sự khác biệt nào, và bạn sẽ có thể nhận biết về tâm hồn mình, xem nó cách xa thế gian bao xa, và những gì từ thế gian đã lẫn vào trong đó. – “Thế gian” là một danh từ tổng hợp, bao hàm những gì được gọi là các dục vọng. Khi muốn gọi chung các dục vọng, chúng ta gọi chúng là “thế gian”; còn khi muốn phân biệt chúng theo các tên gọi riêng biệt, chúng ta gọi chúng là “các dục vọng”.

23. Khi người nhận ra thế gian là gì, thì từ việc phân biệt tất cả những gì được hiểu dưới khái niệm đó, người sẽ nhận ra cả điều gì gắn kết người với thế gian, và điều gì đã giúp người tách rời khỏi nó. Và ta sẽ nói ngắn gọn hơn: thế gian là cuộc sống trần tục và những toan tính của xác thịt. Chính nhờ việc con người đã giải thoát bản thân khỏi điều đó, ta mới biết rằng người ấy đã rời khỏi thế gian.

24. Nỗi sợ hãi về thân xác thường mạnh mẽ đến mức khiến con người thường không thể thực hiện được điều gì đáng khen ngợi và đáng kính. Nhưng khi nỗi sợ hãi về linh hồn lấn át nỗi sợ hãi về thân xác, thì nỗi sợ hãi về thân xác sẽ tan biến trước nỗi sợ hãi về linh hồn, giống như sáp tan chảy trước sức nóng của ngọn lửa thiêu đốt.

25. Linh hồn vốn dĩ vô cảm. Những đam mê chỉ là thứ phụ thuộc – và chính linh hồn phải chịu trách nhiệm về chúng. – Nếu xưa kia bản chất của linh hồn vốn sáng sủa và trong sạch, nhờ việc nó tiếp nhận Ánh sáng Thần thánh vào trong mình, và cũng giống như vậy, nó trở lại như thế khi quay về trạng thái nguyên thủy; thì chắc chắn rằng linh hồn sẽ nằm ngoài bản chất của chính mình ngay khi rơi vào trạng thái bị chi phối bởi các dục vọng, như những người thuộc Giáo hội đã khẳng định.

26. Trạng thái tự nhiên của linh hồn là sự nhận thức về các thụ tạo của Thiên Chúa – cả những gì thuộc về giác quan lẫn trí tuệ. Trạng thái siêu nhiên của linh hồn là sự vận động (hoặc hành động và trạng thái) chiêm ngưỡng Thiên Chúa Siêu Hữu. Còn trạng thái trái với tự nhiên của linh hồn là sự vận động của linh

hồn, hoặc tâm trạng và lối sống của nó, như thường thấy ở những con người đầy dục vọng, bị các dục vọng chi phối. Vậy nên, rõ ràng là những đam mê của tâm hồn không phải là thuộc về bản chất của tâm hồn.

27. Nếu bạn muốn biết những bí mật của con người mà chưa đạt đến mức có thể nhận biết qua tinh thần, thì hãy tìm hiểu qua lời nói, lối sống và tính cách của mỗi người. Ai trong sạch tâm hồn và sống một cuộc đời vô tì vết, người ấy luôn thốt ra những lời của Thánh Linh một cách trong sạch, và tùy theo mức độ hiểu biết của mình mà suy luận về cả điều Thần Thánh lẫn những gì trong chính bản thân mình. Còn ai có trái tim tràn ngập dục vọng, thì chính những dục vọng ấy cũng sẽ điều khiển lời nói của họ. Nếu người ấy nói về những điều thuộc linh, thì họ sẽ suy luận dưới ảnh hưởng của dục vọng. Người khôn ngoan nhận ra người như vậy ngay từ lần gặp đầu tiên, và người trong sạch ngửi thấy mùi hôi thối từ người ấy.

28. Những việc làm của tu sĩ là như sau: giải thoát khỏi những ràng buộc của thân xác, lao động thể xác trong khi cầu nguyện, và luôn luôn ghi nhớ Đức Chúa Trời trong lòng.

29. Cầu nguyện là một việc, còn chiêm niệm trong cầu nguyện lại là một việc khác, dù cầu nguyện và chiêm niệm đều bắt nguồn từ nhau. Cầu nguyện là việc gieo hạt, còn chiêm niệm là việc gặt hái, trong đó người gặt hái kinh ngạc trước một cảnh tượng không thể diễn tả bằng lời, khi từ những hạt giống nhỏ bé và trơ trọi mà anh ta đã gieo, bỗng chốc mọc lên trước mặt anh ta những bông lúa đẹp để đến vậy.

30. Đấng Cứu Thế đã khởi sự công cuộc cứu rỗi chúng ta bằng việc ăn chay. Tương tự như vậy, tất cả những ai bước theo dấu chân Đấng Cứu Thế trên nền tảng này đều cũng cố khởi đầu cho hành trình của mình, bởi vì ăn chay là vũ khí do Thiên Chúa chuẩn bị sẵn. – Và ai, nếu suy ngẫm về điều này, lại không bị lay động bởi điều đó? – Nếu chính Đấng Lập Luật còn ăn chay, thì làm sao những ai có bổn phận tuân giữ luật lại không ăn chay được? Chính vì thế, trước khi có việc ăn chay, loài người chưa từng biết đến chiến thắng, và ma quỷ chưa bao giờ nếm trải thất bại trước bản tính của chúng ta: nhưng nhờ vũ khí này, nó đã thực sự suy sụp. Và Chúa chúng ta là Đấng lãnh đạo và là người đi đầu trong chiến thắng này, để đặt vương miện chiến thắng đầu tiên lên đỉnh cao của bản tính chúng ta. Và ngay khi ma quỷ nhìn thấy vũ khí này trên ai đó trong loài người, kẻ thù và kẻ hành hạ này lập tức rơi vào sợ hãi, khi suy ngẫm và nhớ lại thất bại của mình trong sa mạc trước Đấng Cứu Thế – và sức mạnh của nó lập tức bị nghiền nát, và việc nhìn vào vũ khí mà Đấng Lãnh đạo của chúng ta đã ban cho chúng ta đã thiêu đốt nó. – Ai được trang bị vũ khí của sự kiêng khem thì lúc nào cũng bùng cháy lòng nhiệt thành. – Ai sống trong đó, thì tâm trí người ấy sẽ vững vàng và sẵn sàng đối mặt cũng như đẩy lùi mọi dục vọng dữ dội.

31. Khi đó, các việc làm và công việc sẽ mang lại sự vô dục cho tâm hồn, làm chết đi *“các chi thể thuộc về trần gian”*, và ban cho sự an nghỉ cho tâm trí, khi chúng ta hòa nhập vào sự tĩnh lặng, khi sự xáo trộn trong tâm hồn do những ấn tượng từ các giác quan bên ngoài gây ra chấm dứt. Nếu không, không thể thành công trong việc này. Vì nếu cây được tưới nước hàng ngày, thì rễ của nó có bao giờ khô héo không? Nước trong bình có bao giờ cạn đi khi hàng ngày người ta đều đổ thêm vào không? – Khi con người đạt đến sự tĩnh lặng, thì tâm hồn sẽ dễ dàng phân biệt các dục vọng, và con người bên trong, khi được khơi dậy cho công việc thiêng liêng, sẽ chiến thắng chúng, và ngày qua ngày dẫn dắt tâm hồn đến sự thanh tịnh.

32. Khi nào có thể nói rằng ai đó đã đạt đến sự thanh tịnh? – Khi người ấy nhìn thấy tất cả mọi người đều tốt lành và không ai hiện ra trong mắt người ấy là ô uế hay bị làm ô uế, thì lúc đó người ấy thực sự thanh tịnh trong lòng.

33. Người tu hành sống trong sự im lặng, trong phòng tu của mình, thường làm gì? – Lẽ nào một người cẩn trọng và tỉnh táo trong tâm hồn lại cần phải hỏi xem mình nên hành xử thế nào khi ở một mình với chính mình? – Ngoài việc khóc lóc, tu sĩ còn có việc gì khác để làm trong phòng tu của mình? Và còn việc nào tốt hơn việc đó? Chính sự hiện diện và sự cô độc của tu sĩ, giống như đang ở trong quan tài, xa cách niềm vui trần thế, dạy cho người ấy rằng hoạt động của người ấy chính là khóc lóc. Và tất cả các Thánh đều đã ra đi khỏi cuộc đời này trong tiếng khóc. – Vậy chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta sự khóc lóc. Vì nếu chúng ta nhận được ân sủng này, ân sủng tốt đẹp và cao quý hơn mọi ân sủng khác, thì nhờ ân sủng ấy, chúng ta sẽ đạt được sự trong sạch; và một khi đã đạt được sự trong sạch ấy, thì nó sẽ không bao giờ rời xa chúng ta cho đến khi chúng ta ra đi khỏi cuộc đời này.

34. Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì không có lúc nào họ không được nếm trải sự ngọt ngào của những giọt nước mắt – trong đó họ luôn chiêm ngưỡng Chúa. Chừng nào nước mắt còn lăn trên mắt họ, họ được ban ân sủng chiêm ngưỡng những mặc khải của Ngài trên đỉnh cao của lời cầu nguyện, và không có lời cầu nguyện nào của họ là không có nước mắt. Đây chính là ý nghĩa của lời Chúa phán: *“Phúc cho những ai khóc lóc, vì họ sẽ được an ủi”* (Mt 5,4). Bởi vì khi một tu sĩ nhờ nước mắt mà vượt qua vùng đất của các dục vọng và bước vào vùng đất của sự trong sạch tâm hồn, thì lúc đó anh ta sẽ gặp được sự an ủi mà Thiên

Chúa ban cho những ai khóc lóc vì sự trong sạch của họ. Roi lệ và khóc lóc – đó là ân sủng của những người vô dục. Và nếu những giọt nước mắt của người khóc lóc và than thở tạm thời không chỉ dẫn dắt họ đến sự vô dục, mà còn thanh tẩy và giải thoát hoàn toàn tâm trí họ khỏi sự ám ảnh của các dục vọng, thì còn nói gì đến những ai ngày đêm siêng năng tu tập việc này với sự tỉnh thức?

35. Một vị Thánh nào đó đã nói rằng: cơ thể trở thành bạn đồng hành của tội lỗi khi nó sợ hãi những cám dỗ, để không sa vào cực đoan và không đánh mất mạng sống của mình. Vì vậy, Thánh Thần thúc giục nó phải chết (khuyên nhủ người tu hành tự hiến mình cho cái chết). Bởi vì Ngài biết rằng nếu không chết, nó sẽ không thể chiến thắng tội lỗi. Nếu ai muốn Chúa ngự trong mình, thì người ấy phải ép buộc thân xác mình phục vụ Chúa, tuân giữ các điều răn của Thánh Thần được ghi chép trong thư của Thánh Tông Đồ, và giữ gìn linh hồn mình khỏi những việc thuộc về xác thịt mà Thánh Tông Đồ đã mô tả (Gal. 5, 19). Còn thân xác đã hòa mình vào tội lỗi thì an nghỉ trong những việc thuộc xác thịt, và Thánh Thần của Đức Chúa Trời không an nghỉ trong những hoa trái của nó. Bởi vì khi thân xác kiệt sức vì ăn chay và khiêm nhường, thì linh hồn được củng cố nhờ lời cầu nguyện.

36. Khi thân xác bị dẫn dắt bởi những nỗi đau khổ của sự im lặng, phải chịu thiếu thốn và khốn khó, và sắp mất đi sự sống, nó thường van nài bạn và nói: “Hãy cho tôi một chút tự do để sống đàng hoàng; giờ đây tôi đang đi trên con đường chính trực, vì đã trải qua đủ mọi khổ nạn.” Và ngay khi Ngài, vì lòng thương xót, xoa dịu nỗi đau khổ của nó và mang lại cho nó chút an ủi; nó sẽ dần dần thì thầm với Ngài bằng những lời nịnh nọt (và những lời nịnh nọt của nó rất mạnh mẽ): “Chúng ta cũng có thể sống tốt trong thế gian này, theo những quy tắc giống như chúng ta đang tuân theo bây giờ; bởi vì chúng ta đã trải qua nhiều thử thách. Hãy thử cám dỗ tôi đi, và nếu tôi không như ý anh muốn, chúng ta có thể quay trở lại. Sa mạc sẽ không chạy trốn khỏi chúng ta”. – Đừng tin nó, dù nó có van nài tha thiết đến đâu và hứa hẹn bao nhiêu đi chăng nữa. Nó sẽ không thực hiện những gì nó nói. Khi bạn nhượng bộ trước lời cầu xin của nó, nó sẽ đẩy bạn vào những vấp ngã lớn lao, từ đó bạn sẽ không thể đứng dậy và thoát ra được.

37. Khi người rơi vào chán nản vì những cám dỗ và đã chán ngán chúng, hãy tự nhủ với chính mình: “Người lại khao khát một cuộc sống ô uế và nhục nhã.” – Và nếu thân xác nói với người: “Tự sát là tội lỗi lớn lao,” thì hãy đáp lại nó: “Ta tự sát vì không thể sống trong ô uế. Ta sẽ chết ở đây để không phải chứng kiến cái chết thực sự của linh hồn ta – cái chết trước mặt Thiên Chúa. Thà ta chết ở đây vì sự trong sạch còn hơn là sống một cuộc đời tội tệ trong thế gian. Ta đã tự nguyện chọn cái chết này vì những tội lỗi của mình. Chính tôi đang tự giết chết mình, vì tôi đã phạm tội với Chúa; tôi sẽ không làm Ngài phật lòng nữa. Cuộc sống xa cách Chúa thì có ích gì cho tôi? Tôi sẽ chịu đựng những sự oán hận này, để không bị tách rời khỏi niềm hy vọng thiên đàng. Cuộc đời tôi ở thế gian này có ý nghĩa gì đối với Chúa, nếu tôi sống trong đó một cách xấu xa và làm phật lòng Chúa?”

38. Đối với một tu sĩ, việc nhìn thấy thế gian và những điều trần tục là điều có hại. Và sự thay đổi nào sẽ xảy ra trong tâm trí của người đã im lặng với chính mình trong một thời gian dài, rồi bỗng nhiên lại rơi vào vòng xoáy của thế gian, nhìn thấy và nghe thấy những điều mà đối với người ấy là xa lạ! – Xin đừng để những kẻ khăng định rằng việc chúng ta nghe và thấy điều gì đó không gây hại gì cho chúng ta, rằng suy nghĩ của chúng ta vẫn như nhau dù ở nơi ẩn dật hay giữa thế gian, rằng dù trong phòng tu hay bên ngoài, sự khiêm nhường của chúng ta không bị xáo trộn, không xảy ra sự thay đổi xấu nào, và khi gặp gỡ con người hay sự vật, chúng ta không cảm thấy sự xao động của các dục vọng. Chỉ những người có tinh thần kiên cường mới có thể khăng định điều này, những người dù có bị thương cũng không cảm nhận được điều đó. Nhưng chúng ta vẫn chưa đạt đến sự lạnh mạnh ấy, vẫn còn mang trên mình những vết thương hôi thối, sẽ sưng tấy đầy giòi bọ nếu chỉ một ngày không được chăm sóc, và chúng sẽ không được băng bó, không được dán băng dính và thắt chặt bằng dây băng.

39. Linh hồn, một khi đã phó thác mình cho Thiên Chúa với lòng tin và đã trải nghiệm sự trợ giúp của Ngài qua nhiều lần, sẽ không còn lo lắng cho bản thân nữa, mà chỉ còn gắn bó trong sự kinh ngạc và im lặng, và không thể quay trở lại những thói quen cũ của mình để áp dụng chúng vào việc làm, để không bị mất đi sự Quan Phòng của Thiên Chúa, Đấng trong bí mật không ngừng canh giữ linh hồn, lo lắng cho nó và luôn luôn theo dõi nó – sẽ không bị mất đi vì trong trường hợp đó, linh hồn sẽ trở nên tự mãn, ảo tưởng rằng chính mình có thể tự lo liệu cho bản thân đủ đầy, dựa vào sức mạnh của sự hiểu biết riêng.

40. Những ai được ánh sáng đức tin chiếu rọi sẽ không còn sa vào sự trợ trên đến mức phải lại cầu xin Thiên Chúa trong lời cầu nguyện: “Xin ban cho chúng con điều này”, hay: “Xin lấy đi điều kia”, – và họ cũng chẳng bận tâm chút nào đến bản thân mình; bởi vì bằng đôi mắt thiêng liêng của đức tin, họ luôn nhìn thấy Sự Sắp Đặt của Cha, cách mà Đấng Cha Thật Sự che chở họ; Đấng ấy, với tình yêu vô biên của Ngài, vượt xa

mọi tình yêu của người cha trần gian, và hơn hết, Ngài có thể và có quyền năng ban cho chúng ta dồi dào hơn nhiều so với những gì chúng ta cầu xin, suy nghĩ và hình dung.

41. Ai đã được ân sủng nếm trải sự ngọt ngào của đức tin, rồi lại quay trở lại với sự dẫn dắt của tâm hồn, thì giống như người đã tìm thấy một viên ngọc quý giá, nhưng lại đổi nó lấy một đồng xu đồng; và hơn nữa – người đã từ bỏ sự tự do trọn vẹn và quay trở lại tình trạng nghèo khó, đầy sợ hãi và nô lệ.

42. Có ba con đường tâm linh mà qua đó sự hiểu biết thăng trầm. Ba con đường ấy là: thân thể, linh hồn, và Thần Khí. Tri thức là ân huệ của Đức Chúa Trời ban cho bản tính của các sinh vật có lý trí, được ban tặng ngay từ lúc ban đầu khi chúng được tạo dựng – và bản chất của nó đơn giản và không thể chia cắt, như ánh sáng mặt trời, nhưng tùy theo hoạt động của nó mà nó trải qua những biến đổi và sự phân chia. – Hãy lắng nghe trật tự của hoạt động này.

43. “*Cấp độ đầu tiên của sự hiểu biết*”. Khi sự hiểu biết tuân theo ham muốn xác thịt, thì nó gộp các phương thức sau đây thành một: sự giàu có, sự kiêu ngạo, sự trang điểm, sự an nhàn về thể xác, sự quan tâm đến trí tuệ bằng lời nói, phù hợp để cai trị trong thế giới này và mang lại sự đổi mới trong các phát minh, nghệ thuật và khoa học, cùng mọi thứ khác mà thân thể được vinh danh trong thế giới hữu hình này. – Và dựa trên những đặc điểm phân biệt này, sự hướng dẫn trở nên trái ngược với đức tin. – Nó được gọi là sự hướng dẫn trần tục; bởi vì nó loại trừ mọi sự chăm sóc của Thiên Chúa, và do sự thống trị của thân xác, nó mang lại cho tâm trí sự bất lực vô lý và khiến mọi sự quan tâm của tâm trí chỉ hoàn toàn hướng về thế giới này mà thôi. Đây là cách quan niệm về bản thân của chủ nghĩa này: như thể nó là một sức mạnh tinh thần bí mật điều khiển con người, là sự quan phòng thiêng liêng đang giám sát con người và hoàn toàn lo lắng cho con người. Vì vậy, nó không quy việc cai quản thế giới cho Sự Sắp Đặt của Đức Chúa Trời, mà mọi điều tốt lành trong con người, sự cứu rỗi con người khỏi những điều gây hại cho họ, và sự cảnh giác tự nhiên của họ trước những khó khăn và nhiều nghịch cảnh, dù bí mật hay công khai, luôn đi kèm với bản chất của chúng ta, đều dường như là kết quả của sự cẩn trọng và các phương pháp riêng của chính họ. Đó chính là quan niệm về sự tự lừa dối bản thân. Nó ảo tưởng rằng mọi sự đều diễn ra theo ý muốn của chính nó; và về điểm này, nó đồng tình với những ai khẳng định rằng không có sự cai trị nào trên thế gian này. Tuy nhiên, nó không thể tồn tại mà không có sự chăm lo không ngừng và không có nỗi lo cho thân xác; vì thế, sự hèn nhát, nỗi buồn, sự tuyệt vọng, nỗi sợ ma quỷ, sự e ngại con người, tin đồn về bọn cướp, những lời đồn về cái chết, sự lo lắng khi ốm đau, sự quan tâm khi thiếu thốn và không đủ nhu yếu phẩm, nỗi sợ cái chết, nỗi sợ đau khổ và thú dữ, cùng mọi điều tương tự như vậy – khiến cuộc sống giống như một biển cả, nơi ngày đêm không ngừng có những con sóng dâng trào và ập xuống những người bơi lội. Vì lối sống này không biết phó thác việc chăm lo cho bản thân lên Đức Chúa Trời trong niềm tin cậy vào Ngài, nên nó luôn bận rộn với những mưu mẹo và việc nghĩ ra các phương sách liên quan đến mọi điều thuộc về chính nó. Khi những phương thức mà nó nghĩ ra trong một trường hợp nào đó hóa ra không hiệu quả – và nó không nhận ra sự huyền bí trong sự an bài của Thiên Chúa – thì nó sẽ tranh cãi với những người cản trở và chống đối nó. Về mặt này, trong cách sống này đã được gieo trồng “cây tri thức thiện ác”, thứ nhỏ tận gốc tình yêu. – Trong đó, sự kiêu ngạo và tự mãn ngự trị. – Nó tự hào, nhưng thực ra lại lang thang trong bóng tối, – và đánh giá tài sản của mình so với những gì trên trần gian, mà không biết rằng còn có điều gì đó tốt đẹp hơn nó.

44. “*Cấp độ thứ hai của sự hiểu biết*”. Khi con người, sau khi rời bỏ cấp độ thứ nhất, bận rộn với những suy nghĩ và khát vọng của tâm hồn; lúc đó, trong ánh sáng của bản chất tâm hồn, người ấy thực hiện những việc làm cao quý sau đây: ăn chay, cầu nguyện, bố thí, đọc Kinh Thánh, sống đạo đức, chiến đấu với các dục vọng, v.v. Vì tất cả những việc lành, tất cả những phẩm chất cao quý được nhận thấy trong tâm hồn, và những phương cách kỳ diệu được sử dụng để phục vụ trong triều đình của Đấng Kitô, ở bậc tu dưỡng thứ hai này, trong việc thực hiện sức mạnh của Ngài, đều do Thánh Thần thực hiện. Chính Thánh Thần chỉ dẫn cho trái tim những con đường dẫn chúng ta đến đức tin, và trong Ngài, chúng ta thu thập những lời khuyên răn hướng đến cuộc sống vĩnh cửu. Sau khi sám hối, những nỗ lực làm việc thiện và tu hành, nhằm thanh tẩy tâm hồn, nhờ ân sủng của Thánh Thần. Nhưng ngay cả ở đây, sự dẫn dắt vẫn còn mang tính xác thịt và phức tạp. Ở đó chỉ có con đường dẫn dắt và đưa chúng ta đến với đức tin. Còn có một cấp độ hướng dẫn cao hơn nữa. Và nếu ai thành công, thì sẽ tìm thấy cơ hội, nhờ sự trợ giúp của Đấng Christ, được nâng lên đến cấp độ đó, khi đặt nền tảng cho hành động của mình trong sự tách biệt thẳm lặng khỏi mọi người, trong việc đọc Kinh Thánh, trong cầu nguyện, và trong những việc lành khác, qua đó mọi điều liên quan đến sự hướng dẫn thứ hai được thực hiện. Và chính nhờ đó mà mọi điều tuyệt vời được thực hiện; điều đó được gọi là “sự thực hành công việc”; bởi vì qua những việc thuộc về giác quan, nhờ sự trung gian của các giác quan thể xác, người ta thực hiện công việc của mình ở cấp độ bên ngoài.

45. Cấp độ thứ ba của sự dẫn dắt – cấp độ của sự hoàn hảo. Hãy lắng nghe xem con người trở nên tinh tế ra sao, thu nhận được những điều thuộc linh, và trong lối sống trở nên giống như những sức mạnh vô hình, những sức mạnh này thực hiện sự phục vụ của mình không phải bằng những việc làm do giác quan tạo ra, mà bằng sự quan tâm chu đáo của tâm trí. Khi sự hiểu biết vượt lên trên những điều trần thế và những lo toan về việc làm trần thế, và bắt đầu suy ngẫm về những điều ẩn giấu bên trong mà mắt thường không thấy, và hướng về cõi trên, rồi theo sau là niềm tin vào sự lo toan cho cõi đời sau, vào khát khao điều đã được hứa ban cho chúng ta, và vào việc tìm kiếm những bí mật thâm sâu; thì chính đức tin sẽ hấp thụ sự hiểu biết ấy, biến đổi nó và tái sinh nó, đến nỗi nó hoàn toàn trở thành Thần Khí. Lúc đó, nó có thể bay lên trên đôi cánh vào cõi vô hình, chạm đến những vực sâu của biển cả vô hình, hình dung trong tâm trí những hành động thần thánh và kỳ diệu của sự cai trị trong bản chất của các thực thể thuộc về tư tưởng và giác quan, và tìm kiếm những bí mật thiêng liêng, được tâm trí đơn sơ và tinh tế thấu hiểu. Lúc đó, các giác quan nội tại sẽ thức tỉnh để thực hiện công việc thiêng liêng theo trật tự sẽ có trong cuộc sống bất tử và bất hoại ấy; bởi vì ngay trong cuộc sống trần gian này, sự phục sinh về mặt tinh thần đã được đón nhận một cách bí ẩn, như một bằng chứng chân thật về sự phục sinh phổ quát.

46. Đây là ba phương thức của sự hiểu biết. – Kể từ khi con người bắt đầu phân biệt thiện ác, và cho đến khi họ rời khỏi thế gian này, sự hiểu biết của linh hồn họ vẫn tồn tại trong ba mức độ này. Và sự trọn vẹn của mọi điều bất chính và bất lương, sự trọn vẹn của lẽ phải, cũng như việc chạm đến chiều sâu của mọi mẫu nhiệm thuộc linh, đều được tạo nên bởi sự hiểu biết duy nhất trong ba mức độ đã nêu, và trong đó bao hàm mọi chuyển động của tâm trí, khi nó thăng hoa hay suy tàn, trong điều thiện, điều ác, hay ở giữa điều thiện và điều ác. Chính những mức độ này được các vị Tổ phụ gọi là: tự nhiên, trái tự nhiên và siêu tự nhiên. Và đây chính là ba hướng mà sự suy ngẫm của linh hồn có lý trí được nâng lên và hạ xuống, khi, như đã nói, hoặc theo bản tính, ai đó thực hành sự thật, hoặc vượt lên trên bản tính để say mê sự suy ngẫm về nó, trong việc chiêm ngưỡng Thiên Chúa ngoài bản tính, hoặc ra đi chần lộn, như kẻ đã phung phí sự giàu có của lý trí mình, làm việc cùng với vô số quỷ dữ.

47. Bậc đầu tiên của sự hướng dẫn làm dịu tâm hồn để thực hành con đường theo Chúa. Bậc thứ hai làm ấm tâm hồn để nhanh chóng tiến tới bậc của đức tin. Còn bậc thứ ba là sự an nghỉ khỏi việc làm, trong sự rèn luyện duy nhất của trí tuệ, tận hưởng những mẫu nhiệm của tương lai. Nhưng vì bản tính của chúng ta vẫn chưa thể hoàn toàn vượt lên trên trạng thái chết đi và gánh nặng của xác thịt, nên chừng nào con người còn sống trong xác thịt, họ vẫn ở trong trạng thái chuyển tiếp từ bậc này sang bậc khác. Giống như một người ăn xin nghèo khổ, linh hồn của họ bắt đầu thực hiện sự phụng sự ở bậc thứ hai, bậc trung gian của đức hạnh; lúc thì, giống như những ai đã đón nhận Thần Khí của tư cách con cái, trong mẫu nhiệm tự do, tận hưởng ân sủng thiêng liêng, xứng đáng với Đấng ban phát ân sủng ấy; rồi lại quay trở về với sự khiêm nhường trong những việc làm của mình, được thực hiện nhờ sự trợ giúp của thân xác. Bởi vì trong thế giới chưa hoàn hảo, không có tự do hoàn hảo.

48. Việc thực hành ở cấp độ thứ hai nằm ở việc làm và sự rèn luyện liên tục; còn việc thực hành ở cấp độ thứ ba là việc thực hành đức tin, không được tạo ra bằng hành động, mà được thực hiện thông qua những hình dung tâm linh, trong một quá trình thuần túy thuộc về tâm hồn; và nó vượt lên trên các giác quan. – Còn đức tin mà chúng ta nói đến ở đây không phải là loại đức tin mà con người có khi suy luận về sự khác biệt giữa các Ngôi Vị Thần Thánh đáng được thờ phượng, và về sự sắp đặt kỳ diệu trong việc Nhập Thể đối với bản tính của chúng ta – mặc dù đức tin này cũng vô cùng cao cả; – mà là đức tin tỏa sáng trong tâm hồn từ ánh sáng của ân sủng, củng cố trái tim bằng chứng ngôn trí tuệ, để nó không dao động trong sự chắc chắn của niềm hy vọng, xa lìa mọi nghi ngờ. Và đức tin này không được bộc lộ qua sự nhạy bén của thánh giác, mà qua đôi mắt thiêng liêng, những đôi mắt nhìn thấy những mẫu nhiệm ẩn giấu trong tâm hồn, sự giàu có thiêng liêng vô hình, được che giấu khỏi đôi mắt của những con cái xác thịt, và được Thánh Thần mặc khải cho những ai được nuôi dưỡng từ bàn tiệc của Đức Kitô, qua sự dạy dỗ của luật Đức Kitô, như Chúa đã phán: “Nếu các con tuân giữ các điều răn của Ta, Ta sẽ sai Thánh Thần An Ủi đến với các con, Thánh Thần của sự thật, *‘Đấng mà thế gian không thể tiếp nhận, và Đấng ấy sẽ dạy các con mọi sự thật’*” (Ga 14,17.26).

49. Còn có một sự phân biệt khác về các loại tri thức. Tri thức liên quan đến những điều hữu hình, hay tiếp nhận qua các giác quan những gì được truyền từ thế giới hữu hình, được gọi là tri thức tự nhiên. Còn tri thức liên quan đến sức mạnh của trí tuệ và bản chất bên trong của các thực thể vô hình, được gọi là tri thức thiêng liêng; bởi vì sự cảm nhận được tiếp nhận bởi Thánh Thần, chứ không phải qua các giác quan. Và do hai nguồn gốc này (cảm nhận về những điều hữu hình và siêu hình), cả hai loại tri thức đều đến với tâm hồn từ bên ngoài. Còn tri thức được ban cho bởi sức mạnh Thần thánh thì được gọi là siêu nhiên; và nó còn khó

hiều hơn, đồng thời cao siêu hơn cả tri thức. Và việc chiêm ngưỡng sự hiểu biết này, tâm hồn không tiếp nhận từ vật chất bên ngoài nó, như trong hai loại hiểu biết đầu tiên; mà nó được bộc lộ và mở ra từ chính sâu thẳm bên trong tâm hồn một cách phi vật chất, nhẹ nhàng, nhanh chóng và vượt ngoài sự mong đợi; bởi vì theo lời Chúa Kitô: *“Nước Trời ở trong các ngươi”* (Lc 17,21) – không nuôi dưỡng hy vọng bằng hình ảnh tượng trưng, không đến *“theo quy tắc”*, mà tự mở ra bên trong hình ảnh đã được khắc sâu trong tâm trí thầm kín, mà không cần suy nghĩ về nó. Sự hiểu biết đầu tiên là kết quả của sự miệt mài không ngừng và sự siêng năng trong việc học hỏi; sự hiểu biết thứ hai – là kết quả của đời sống tốt lành và đức tin khôn ngoan; còn sự hiểu biết thứ ba được ban cho riêng đức tin, nhờ đó sự hiểu biết bị loại bỏ và mọi việc đều đi đến hồi kết.

50. Đừng nghi ngờ sức mạnh của những lời cầu nguyện trong các bài thánh ca của chúng ta, khi trong lúc cầu nguyện, hay khi đọc kinh hàng giờ, không có sự xúc động mạnh mẽ và sự ăn năn không ngừng theo sau.

51. Hãy nhất định tiếp nhận những lời nói xuất phát từ kinh nghiệm, dù người nói ra chúng không phải là người học rộng; bởi vì ngay cả kho báu của vua chúa, dù lớn nhất trên đời, cũng không khinh thường việc nhận thêm một chiếc áo choàng lấy từ người ăn xin; và từ những dòng suối nhỏ, các con sông được lấp đầy và trở nên vĩ đại trong dòng chảy của chúng.

52. Việc hồi tưởng về điều thiện và việc hồi tưởng về điều ác, như ngón tay chỉ dẫn, cho chúng ta thấy hoặc sự xấu hổ trong suy nghĩ của mình, hoặc sự cao quý trong lối sống của mình, và mỗi điều theo bản chất riêng của nó cũng có trong chúng ta những suy nghĩ và hành động hoặc là thiện hoặc là ác. Chúng ta thường bận rộn với chúng trong tâm; nhưng trong sự bận rộn tinh thần ấy, số phận cuộc đời chúng ta được phản ánh, và qua đó, chúng ta có thể nhìn thấy chính bản thân mình.

53. Có một loại tình yêu giống như ngọn đèn nhỏ được thắp bằng dầu, khi dầu cạn kiệt thì ngọn đèn sẽ tắt – hoặc giống như dòng suối mưa, dòng chảy của nó sẽ ngừng lại khi nước mưa cạn kiệt. Nhưng cũng có một loại tình yêu giống như suối nước phun trào từ lòng đất, không bao giờ cạn kiệt. Loại thứ nhất là tình yêu của con người; còn loại thứ hai là tình yêu của Thiên Chúa, có Thiên Chúa là nguồn gốc.

54. Người có muốn thưởng thức nghệ thuật làm thơ trong giờ thờ phượng của mình, và thấu hiểu ý nghĩa của những lời Thánh Linh mà người đang thốt ra không? – Hãy gạt hoàn toàn sang một bên số lượng các bài thánh ca, đừng tính toán đến các quy tắc về nhịp điệu trong thơ, hãy bỏ qua sự ồn ào thông thường; nhưng hãy dùng trí tuệ của mình để đi sâu vào việc nghiên cứu những lời của Thánh Linh, cho đến khi linh hồn bạn được khơi dậy để đạt đến những hiểu biết cao cả, và qua đó được thúc đẩy đến sự ngợi khen, hoặc đến nỗi buồn có ích. – Trong việc làm nô lệ (chỉ đọc theo khuôn mẫu đã định sẵn), tâm trí không tìm được bình an; còn sự xao động thường làm mất đi sự tinh tế trong việc cảm nhận ý nghĩa và khả năng thấu hiểu, đồng thời làm xáo trộn suy nghĩ. Sự xáo trộn có thể được gọi là cỗ xe của ma quỷ, bởi vì Satan có thói quen, giống như một người đánh xe, ngồi lên tâm trí, mang theo một đồng dục vọng, cùng chúng xâm nhập vào linh hồn bất hạnh, và nhấn chìm nó trong sự xáo trộn.

55. Đừng tranh cãi với những ý nghĩ do kẻ thù gieo vào lòng bạn, mà hãy dùng lời cầu nguyện với Thiên Chúa để cắt đứt cuộc đối thoại với chúng. Chúng ta không phải lúc nào cũng có sức mạnh để phản kháng lại những ý nghĩ trái ngược đó nhằm chấm dứt chúng; ngược lại, trong trường hợp như vậy, chúng ta thường bị chúng gây ra vết thương mà lâu ngày mới lành. Dù bạn có khôn ngoan và sáng suốt đến đâu, kẻ thù cũng sẽ kịp thời đánh gục bạn. Nhưng ngay cả khi người chiến thắng được chúng; thì sự ô uế của những suy nghĩ ấy cũng sẽ làm ô uế tâm trí người, và mùi hôi thối của chúng sẽ lưu lại trong khứu giác người trong một thời gian dài. Còn nếu áp dụng phương pháp đầu tiên, người sẽ được giải thoát khỏi tất cả những điều này và khỏi nỗi sợ hãi; bởi vì không có sự giúp đỡ nào khác ngoài Thiên Chúa.

56. Khi trong thời gian ở trong sự tĩnh lặng của phòng tu, người dành thời gian cho việc thủ công; đừng biến lời răn của Cha thành cái cớ che đậy lòng tham bạc của người. Để tránh sự chán nản, hãy chọn một công việc nhỏ, không làm xao động tâm trí; nhưng đừng quên rằng lời cầu nguyện, theo trật tự của nó, cao quý hơn tất cả.

57. Hãy tin chắc rằng Đấng Bảo Vệ của người luôn ở bên người – và rằng cùng với muôn loài, người cũng đứng dưới quyền của Đấng Tối Cao Duy Nhất, Đấng chỉ bằng một cử chỉ duy nhất đã khiến vạn vật vận hành và sắp xếp mọi sự. Hãy đứng vững vàng và giữ tâm hồn thanh thản. Dù là quỷ dữ, thú dữ hay những kẻ gian ác cũng không thể thực hiện ý muốn của chúng để gây hại hay hủy diệt người, trừ khi Đấng Toàn Năng cho phép và dành một khoảng trống nhất định cho điều đó. Vì vậy, hãy nói với tâm hồn mình rằng: “Ta có Đấng Bảo Vệ che chở ta; và không một sinh vật nào có thể xuất hiện trước mặt ta, trừ khi có mệnh lệnh từ trên cao. Nếu ý muốn của Chúa Tể ta là để những kẻ gian ác thống trị muôn loài, thì ta sẽ chấp nhận điều đó

mà không buồn phiền, vì ta không muốn ý muốn của Chúa Tể ta không được thực hiện”. Như vậy, trong những cảm dỗ của mình, người sẽ tràn đầy niềm vui, như người đã nhận biết và thấu hiểu rõ ràng rằng chính sự chỉ dẫn của Đấng Tối Cao đang điều khiển và sắp đặt mọi sự cho người. Hãy củng cố lòng mình bằng niềm tin vào Chúa.

58. Việc giữ gìn lời nói không chỉ khiến tâm trí hướng về Thiên Chúa, mà còn bí mật ban cho sức mạnh to lớn để thực hiện những việc làm rõ ràng được thực hiện nhờ thân xác; đồng thời, nó cũng soi sáng cho những việc làm thầm lặng, như các vị Thánh Tổ thường nói, bởi vì việc giữ gìn lời nói khiến lương tâm hướng về Thiên Chúa, miễn là người đó giữ im lặng với sự hiểu biết.

59. Sau mỗi ý nghĩ thiện chí sẽ theo sau là “*lòng nhiệt thành*”, với sự nồng nhiệt giống như than hồng; và nó thường bảo vệ ý nghĩ ấy, không cho phép bất kỳ sự chống đối, trở ngại hay rào cản nào đến gần nó. Đó là đức tính, mà thiếu nó thì điều thiện không thể được thực hiện. Có người, khi mặc lấy Đức Kitô, đã gọi lòng nhiệt thành này là “con chó” và “người canh gác” của luật Chúa. Sức mạnh của lòng nhiệt thành này được đánh thức, củng cố và thổi bùng lên theo hai cách, để bảo vệ ngôi nhà (linh hồn) – và cũng theo hai cách đó, nó bị dẫn đến sự kiệt quệ, uể oải và lười biếng. Sự đánh thức và thổi bùng lên của lòng nhiệt thành này xảy ra (thứ nhất) khi trong tâm trí con người nảy sinh một “*nỗi sợ hãi*” nào đó, khiến họ lo lắng cho những điều tốt lành mà họ đã có được, hoặc đang dự định có được, để chúng không bị đánh cắp hay hủy hoại. Khi nỗi sợ hãi này được khơi dậy, thì lòng ghen tị bùng cháy ngày đêm như lò lửa rực cháy – và, giống như Thiên thần Cherubim, không ngừng quan sát mọi thứ xung quanh, và hết lòng bảo vệ tài sản của mình khỏi mọi cảm dỗ của kẻ thù, cả từ bên ngoài lẫn bên trong. Còn có một cách khác để khơi dậy lòng ghen tị này, đó là khi khát khao về đức hạnh trong tâm hồn ngày càng gia tăng. Và mức độ mà khát khao này gia tăng trong tâm hồn, thì lòng ghen tị đối với đức hạnh cũng bùng cháy tương ứng. Nguyên nhân đầu tiên khiến lòng ghen tị này nguội lạnh là khi khát khao về điều thiện trong tâm hồn suy giảm hoặc chấm dứt; còn nguyên nhân thứ hai là khi một ý nghĩ về sự tự tin và dũng cảm xâm nhập vào tâm hồn và củng cố ở đó – và con người bắt đầu hy vọng, suy nghĩ và bám víu vào ý nghĩ rằng mình không có lý do gì để sợ hãi phải chịu tổn hại từ bất kỳ thế lực nào; vì thế, người ta gỡ bỏ vũ khí của lòng cảnh giác, và ngôi nhà trở nên không có người canh gác, con chó ngủ quên, và bỏ mặc việc canh gác trong một thời gian dài. Cả hai điều này đều xảy ra do một ý nghĩ kiêu ngạo tinh vi nhất nào đó đã xâm nhập vào tâm hồn và làm tổ ở đó; hoặc con người bắt đầu sa đà vào việc lo toan những điều phù du, hoặc thường xuyên giao tiếp với thế gian – điều thường quyến rũ họ. Hoặc điều này xuất phát từ tử cung, bà chủ của mọi điều xấu xa. Mỗi khi người tu hành giao tiếp với thế gian, tâm hồn anh ta lập tức suy kiệt. Điều tương tự cũng xảy ra khi người ấy tiếp xúc với nhiều người, những kẻ vì lòng kiêu ngạo mà không thể tránh khỏi việc đè bẹp tâm hồn người ấy. Tâm trí của người tu hành khi hòa nhập với thế gian giống như người lái thuyền, vốn đang lướt êm đềm trên biển, bỗng nhiên rơi vào giữa những tảng đá ngầm và bị đắm.

60. Lựa chọn ý muốn tốt là việc của người khao khát; còn hoàn tất sự lựa chọn ấy – đó là việc của Thiên Chúa. Vì thế, con người cần đến sự trợ giúp của Thiên Chúa. Vậy chúng ta hãy làm sao để mỗi khi lòng nảy sinh ý muốn tốt lành, chúng ta liền dâng lên những lời cầu nguyện thường xuyên, không chỉ xin Chúa giúp đỡ, mà còn xin Ngài chỉ cho biết ý muốn đó có phù hợp với ý muốn của Ngài hay không. Bởi vì không phải mọi ý muốn tốt lành đều đến từ Chúa, mà chỉ có những ý muốn nào mang lại lợi ích mới thực sự đến từ Ngài.

61. Đôi khi con người mong muốn điều thiện, nhưng Thiên Chúa không giúp đỡ họ; bởi vì đôi khi những mong muốn như thế cũng đến từ ma quỷ, không mang lại lợi ích cho chúng ta mà lại gây hại – hoặc vì việc mong muốn đó vượt quá khả năng của chúng ta, bởi vì chúng ta chưa đạt đến lối sống phù hợp với điều đó, – hoặc vì điều đó trái với lối sống mà chúng ta đã tự cam kết, – hoặc vì thời điểm để thực hiện điều đó, hay bắt đầu thực hiện, vẫn chưa đến, – hoặc vì chúng ta không có đủ kiến thức cũng như sức lực thể chất để thực hiện nó, – hoặc vì hoàn cảnh thời đại không thuận lợi cho chúng ta trong việc đó. Trong khi đó, ma quỷ lại dùng mọi mưu mẹo để tô vẽ việc đó thành điều tốt đẹp, nhằm lôi kéo chúng ta vào đó để làm xáo trộn sự bình an trong tâm hồn, hoặc gây hại cho thân thể. Vì vậy, ngay cả những ý định tốt đẹp cũng cần được cân nhắc kỹ lưỡng. Tốt hơn hết là hãy làm mọi việc sau khi đã tham khảo ý kiến.

62. Đức hạnh là mẹ của nỗi buồn; từ nỗi buồn sinh ra sự khiêm nhường; sự khiêm nhường được ban ân sủng. Và phần thưởng sau này không còn dành cho đức hạnh, cũng không phải cho sự nỗ lực vì đức hạnh, mà là cho sự khiêm nhường sinh ra từ chúng. Nếu sự khiêm nhường ấy bị mất đi, thì những điều trước đó sẽ trở nên vô ích.

63. Chúa không chỉ đòi hỏi việc tuân giữ các điều răn, mà còn đòi hỏi sự cải thiện tâm hồn, điều mà Ngài đã thiết lập các điều răn để hướng tới. – Thân xác hành động như nhau trong cả việc thiện lẫn việc ác; còn tâm trí, tùy theo tâm trạng của mình, hoặc là đúng đắn hoặc là phạm tội.

64. Ôn ban mà không kèm theo thử thách – là sự hủy diệt cho những ai nhận lãnh nó. Nếu bạn làm điều thiện trước mặt Chúa, và Ngài ban cho bạn ơn ban; hãy khẩn cầu Ngài ban cho bạn khả năng khiêm nhường, vừa đủ với bạn, hoặc đặt một người canh giữ ơn ban đó bên cạnh bạn, hoặc lấy lại ơn ban đó khỏi bạn, để nó không trở thành nguyên nhân hủy diệt cho bạn. Vì không phải ai cũng có lợi khi giữ của cải.

65. Các đức tính luôn đi đôi với những nỗi đau khổ. Ai trốn tránh nỗi đau khổ thì chắc chắn cũng sẽ xa rời đức tính. Nếu con khao khát đức hạnh, hãy dâng hiến bản thân cho mọi nỗi đau khổ. Bởi vì nỗi đau khổ sinh ra sự khiêm nhường. Chẳng nào chúng ta chưa đạt được sự hiểu biết chân chính, chẳng đó chúng ta sẽ tiến gần đến sự khiêm nhường nhờ những cám dỗ. Ai sống trong đức hạnh mà không có nỗi đau khổ, thì cánh cửa kiêu ngạo sẽ mở ra cho người ấy.

66. Khi con người chìm đắm trong kiêu ngạo, thì Thiên Thần Quan Phòng – Đấng luôn ở gần và khơi dậy trong lòng họ lòng quan tâm đến sự công chính – sẽ rời xa họ. Khi con người xúc phạm vị Thiên thần này, và Ngài rời xa người ấy, thì một thế lực lạ (tinh thần bóng tối) sẽ đến gần người ấy – và kể từ lúc đó, người ấy không còn sự quan tâm đến sự công chính nữa.

67. Thiên Chúa không hiếm khi cho phép những người có đức hạnh phải chịu cám dỗ bởi điều gì đó – Ngài cho phép những cám dỗ từ mọi phía nổi lên chống lại họ, giáng họa vào thân xác họ như trường hợp của Gióp, đẩy họ vào cảnh nghèo khó, khiến loài người xa lánh họ, và tước đoạt những gì họ đã tích lũy được; nhưng điều ác không bao giờ xâm phạm đến linh hồn họ. – Và không thể nào, khi chúng ta đi trên con đường công chính, lại không gặp phải nỗi buồn, thân xác không kiệt sức vì bệnh tật và lao nhọc, – và vẫn giữ vững bất biến, miễn là chúng ta yêu mến cuộc sống trong đức hạnh. – Khi con người bước đi theo Chúa, – và gặp phải điều gì đó tương tự; thì không xứng đáng để người ấy lệch khỏi con đường của mình, nhưng người ấy phải vui vẻ, không do dự đón nhận điều đó và tạ ơn Thiên Chúa vì đã ban cho người ấy ân sủng này, và người ấy đã được ơn vì Thiên Chúa mà rơi vào cám dỗ, và trở thành đồng hành trong những đau khổ cùng các Tiên Tri, các Tông Đồ và các Thánh khác, những người đã chịu đựng những nỗi đau khổ vì con đường này. Dù những cám dỗ đến với người từ con người, từ ma quỷ hay từ chính thân xác, thì điều đó cũng phải là lý do để người tạ ơn. Vì không thể nào Thiên Chúa lại không ban ơn lành cho người khao khát ở cùng Ngài, ngoại trừ việc sai những cám dỗ đến với người ấy vì lẽ thật; cũng như con người không thể xứng đáng để được hưởng vinh quang này – tức là bước vào những cám dỗ và vui mừng – nếu không có ân sủng của Đức Kitô. Việc này vĩ đại đến nỗi Thánh Phaolô rõ ràng gọi đó là ân huệ, khi con người được ban ân để chịu khổ vì niềm hy vọng nơi Thiên Chúa, khi ngài nói với các tín hữu Philippi: *“Thiên Chúa đã ban cho anh em không chỉ để tin vào Ngài, mà còn để chịu khổ vì Ngài”* (Phil. 1, 29). Thánh Phêrô cũng đã viết trong thư của ngài: *“Khi anh em chịu khổ vì lẽ công chính, anh em thật có phúc”* (1 Phêrô 3,14), – bởi vì anh em đã trở thành những người cùng chia sẻ những đau khổ của Chúa Kitô. Người không nên, khi đang sống sung túc, thì vui mừng, còn khi gặp đau khổ lại nhăn mặt, và coi những điều đó là xa lạ với con đường của Đức Chúa Trời. Vì con đường của Ngài từ thuở đời đời và từ các thế hệ đã được mở ra bằng thập tự giá và cái chết. Vậy thì ý nghĩ ấy (đi trên con đường của Đức Chúa Trời một cách thờ ơ) đến từ đâu trong lòng anh em? – Hãy nhận ra từ điều này rằng anh em đang ở ngoài con đường của Đức Chúa Trời và đang xa rời Ngài, không muốn bước theo dấu chân các Thánh, hoặc có ý định tự tạo cho mình một con đường riêng biệt khác, và đi trên đó mà không phải chịu đau khổ. Con đường của Chúa chính là thập giá hàng ngày. Chưa ai lên trời mà lại sống một cách thờ ơ. – Còn về con đường thờ ơ ấy, chúng ta biết rõ nó sẽ dẫn đến đâu.

68. Những người công chính đích thực luôn tự nhủ rằng họ không xứng đáng với Thiên Chúa – và chính điều đó chứng tỏ họ là những người công chính đích thực, được chứng tỏ qua việc họ tự nhận mình là những kẻ khốn khổ và không xứng đáng với sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, và họ xưng nhận điều này cả trong thầm lặng lẫn công khai, và được Thánh Linh ban cho sự khôn ngoan để sống trong lao động và gian khổ, chẳng nào họ còn ở trong cuộc đời này. Còn thời gian an nghỉ, Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho họ trong thế giới tương lai. Và những ai có Chúa hằng sống trong lòng, chính vì thế mà họ không mong muốn được an nghỉ và thoát khỏi nỗi buồn, dù thỉnh thoảng họ cũng được ban cho sự an ủi huyền bí trong đời sống tâm linh.

69. Đó là ý muốn của Thánh Thần, để những người được Ngài yêu thương ở lại trong những gian khổ. Thánh Thần của Đức Chúa Trời không ngự trong những ai đang sống trong sự an nhàn. Chính điều đó làm nên sự khác biệt giữa các con cái Đức Chúa Trời với những người khác, vì họ sống trong những nỗi đau khổ; còn thế gian thì tự hào về sự xa hoa và sự an nhàn. Đức Chúa Trời không muốn những người Ngài yêu thương

được an nghỉ khi họ còn trong thân xác, nhưng Ngài lại muốn họ, khi còn ở trần gian, phải sống trong đau khổ, trong gánh nặng, trong lao nhọc, trong thiếu thốn, trong trần truồng, trong túng thiếu, trong sự hạ nhục, trong những lời sỉ nhục, trong thân xác mệt mỏi, trong những suy nghĩ buồn bã, để lời đã phán được ứng nghiệm trên họ: *“Các con sẽ phải chịu đau khổ trong thế gian”* (Ga 16,33). Chúa biết rằng những ai sống trong sự bình an thì không thể ở trong tình yêu của Ngài, và vì thế Ngài từ chối ban cho họ sự bình an và sự an ủi ấy.

70. Nhờ tình yêu mà các Thánh đã thể hiện đối với Thiên Chúa khi chịu đau khổ vì Danh Ngài, lòng họ được ban cho *“sự can đảm”* để ngược nhìn Thiên Chúa với khuôn mặt không che giấu, và cầu xin Ngài với lòng trông cậy. – Sức mạnh của lời cầu nguyện táo bạo thật vĩ đại. Vì thế, Đức Chúa Trời cho phép các Thánh Nhân của Ngài phải chịu thử thách bởi mọi nỗi buồn, đồng thời trải nghiệm sự giúp đỡ của Ngài và nhận ra rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến họ đến mức nào. Nhờ những thử thách, họ đạt được sự khôn ngoan, và từ kinh nghiệm, họ rút ra sự hiểu biết về mọi sự, để không bị ma quỷ chế giễu. Nếu Đức Chúa Trời chỉ rèn luyện họ trong một điều tốt lành, thì họ sẽ thiếu sự rèn luyện trong khía cạnh khác, và trong những cuộc chiến, họ sẽ trở nên mù quáng.

71. Nếu con người không trước tiên trải qua thử thách của điều xấu, thì họ sẽ không biết trân trọng điều tốt, để khi gặp điều tốt trong hoàn cảnh xấu, họ có thể tận dụng điều đó một cách khôn ngoan, như thể đó là tài sản riêng của mình. Kiến thức được rút ra trực tiếp từ kinh nghiệm và rèn luyện qua hành động thật sự thú vị biết bao, và sức mạnh mà nó mang lại cho người đã tích lũy được nó trong chính bản thân mình qua kinh nghiệm lâu dài – điều này được những ai đã trải nghiệm sự hỗ trợ của kiến thức ấy, cũng như sự yếu đuối của bản tính và sự trợ giúp của sức mạnh Thần thánh, – và đã tin chắc vào điều đó. Bởi vì chỉ khi đó họ mới nhận ra điều này, khi Đức Chúa Trời, sau khi ban đầu giữ lại quyền năng của Ngài khỏi việc giúp đỡ họ, dần dần họ nhận thức được sự yếu đuối của bản tính, sự khó khăn của những cám dỗ, sự xảo trá của kẻ thù, và rằng họ đang chiến đấu với ai, họ được ban cho bản tính như thế nào, và họ đã được sức mạnh của Thiên Chúa bảo vệ như thế nào, họ đã đi được bao xa, sức mạnh của Thiên Chúa đã nâng họ lên đến mức nào, và họ yếu đuối ra sao trong cuộc chiến chống lại mọi dục vọng, nếu sức mạnh của Thiên Chúa rời xa họ – để từ tất cả những điều này, họ đạt được sự khiêm nhường, đến gần Thiên Chúa hơn, bắt đầu trông đợi sự giúp đỡ của Ngài và sống trong cầu nguyện. Và họ sẽ lấy đâu ra tất cả những điều này, nếu không trải qua nhiều điều xấu xa, khi rơi vào những điều xấu đó theo sự cho phép của Thiên Chúa, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Để tôi không tự cao vì những mặc khải dồi dào, Thiên Chúa đã ban cho tôi một gai nhọn trong xác thịt, một thiên thần của Satan”* (2 Cr 12,7)? Nhưng trong những cám dỗ, khi nhiều lần trải nghiệm sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, con người cũng đạt được đức tin vững chắc; nhờ đó, họ trở nên không sợ hãi và có được sự bình thản trong những cám dỗ.

72. Cám dỗ có ích cho mọi người. Những người tu hành bị cám dỗ để thêm vào sự giàu có của mình; những người lơ là, để tự bảo vệ mình khỏi điều xấu; những người chìm trong giấc ngủ, để chuẩn bị cho sự thức tỉnh; những người còn xa cách, để đến gần Đức Chúa Trời hơn; những ai thuộc về Thiên Chúa, để họ vui mừng với lòng can đảm. – Mọi người con chưa được huấn luyện khi nhận lấy của cải từ nhà Cha mình đều không vì lợi ích của chính mình. Chính vì thế, Thiên Chúa trước tiên thử thách và làm cho đau khổ, rồi sau đó mới ban tặng ân huệ.

73. Con người, khi còn lơ là, sợ giờ phút lâm chung; còn khi đến gần Thiên Chúa, lại sợ ngày phán xét; nhưng khi đã hoàn toàn bước vào cõi thánh, thì cả hai nỗi sợ ấy đều bị tình yêu nuốt chửng. – Tại sao lại như vậy? – Bởi vì chừng nào con người còn sống trong sự chi phối và lối sống thuộc về xác thịt, thì họ sẽ kinh hoàng trước cái chết. Còn khi con người sống trong sự hiểu biết thuộc linh và cuộc sống lành mạnh, thì tâm trí của họ lúc nào cũng bận rộn với việc suy ngẫm về sự phán xét trong tương lai; bởi vì theo bản chất của mình, họ đứng vững trên con đường chính nghĩa, tiến bước trong trật tự tâm linh, tập trung vào sự hiểu biết và lối sống của mình, và được chuẩn bị sẵn sàng để đến gần Đức Chúa Trời. Nhưng khi đạt đến sự hiểu biết chân lý ấy, nhờ sự thức tỉnh trong lòng về những mầu nhiệm của Đức Chúa Trời và nhờ sự củng cố niềm hy vọng về tương lai; thì con người xác thịt ấy cũng bị tình yêu bao trùm, giống như con vật sợ bị giết mổ, và con người có lý trí, sợ sự phán xét của Đức Chúa Trời; còn người đã trở thành con trai thì được trang điểm bằng tình yêu, chứ không phải bằng cây gậy rắn đe đáng sợ, và nói: *“Tôi và cả nhà cha tôi sẽ phục vụ Chúa”* (Giô-suê 24, 15).

74. Phúc cho ai luôn suy nghĩ về Thiên Chúa, và ai chỉ ở lại với Ngài trong cuộc trò chuyện của sự hiểu biết. Niềm vui về Thiên Chúa mạnh mẽ hơn cuộc sống trần gian; và ai đã tìm thấy nó, người ấy không chỉ không để ý đến những đau khổ, mà thậm chí còn không hướng ánh mắt về cuộc sống của chính mình. Tình

yêu ngọt ngào hơn cuộc sống, và sự hiểu biết về Thiên Chúa – nguồn gốc của tình yêu – còn ngọt ngào hơn cả mật ong và tổ ong. Đối với tình yêu, việc chấp nhận cái chết đau đớn vì những người mình yêu thương không phải là nỗi buồn. Tình yêu là kết quả của sự hiểu biết; còn sự hiểu biết là kết quả của sức khỏe tâm hồn, và sức khỏe tâm hồn chính là sức mạnh phát sinh từ sự kiên nhẫn bền bỉ.

75. Cuộc sống vĩnh cửu là sự an ủi trong Đức Chúa Trời; và ai đã tìm thấy sự an ủi trong Đức Chúa Trời, thì người ấy coi sự an ủi trần gian là thừa thãi. Ai đã nhận được sự khôn ngoan từ Thánh Thần, người ấy sẽ nhận biết điều đó từ chính sự khôn ngoan ấy, vốn ẩn sâu trong lòng và qua các cảm xúc dạy dỗ người ấy sống khiêm nhường. Ai đã đạt đến sự khiêm nhường, người ấy sẽ nhận biết điều đó qua việc tự thấy ghê tởm khi làm vừa lòng thế gian bằng sự giao tiếp hay lời nói; và nếu trong mắt người ấy, vinh quang của thế gian này là điều đáng ghét.

76. Những đam mê (trong hành động) là những cám dỗ, vốn được sinh ra bởi những sự vật của thế gian này, lôi cuốn con người dưới chiêu bài của sự cần thiết để thỏa mãn những nhu cầu của cuộc sống; và những cám dỗ này sẽ không chấm dứt chừng nào thế gian này còn tồn tại. Nhưng người đã được ban ân sủng thiêng liêng, đã ném trái và cảm nhận được điều cao cả hơn thế, sẽ không để những ham muốn này xâm nhập vào lòng mình; bởi vì thay vào đó, trong lòng người ấy đã trỗi dậy một khát vọng khác, cao quý hơn những ham muốn ấy – và không chỉ những ham muốn này, mà cả những gì chúng sinh ra cũng không thể đến gần trái tim người ấy, mà chỉ nằm ngoài đó, bất động – không phải vì không còn những ham muốn cuồng nhiệt nữa, mà vì trái tim tiếp nhận chúng đã chết đối với chúng và đang sống bằng một điều gì khác; không phải vì con người đã bình tĩnh lại nhờ giữ vững lý trí và hành động, mà vì trong tâm trí anh ta không còn điều gì gây lo âu, ý thức của anh ta đã được thỏa mãn, đã tận hưởng một điều gì đó khác.

77. Nếu chúng ta luôn tuân giữ luật tinh tảo và sự sáng suốt trong nhận thức, thì cuộc chiến chống lại những ham muốn cuồng nhiệt sẽ không bao giờ xâm nhập vào tâm trí. Những ham muốn đó bị ngăn chặn không thể xâm nhập vào trái tim, không phải do sự chống cự, mà là nhờ sự no nê của ý thức và nhận thức – những điều tràn ngập trong tâm hồn – cùng với khát vọng chiêm ngưỡng những điều kỳ diệu ẩn chứa trong tâm hồn. Chừng nào con người còn sống, họ vẫn cần sự tinh tảo, sự cẩn trọng và sự tinh tảo để bảo vệ kho báu của mình. Nhưng nếu người ấy vượt qua giới hạn đã định (sự kiêng khem), thì sẽ trở nên yếu đuối và bị cướp mất. Không chỉ nên nỗ lực cho đến khi thấy được thành quả; mà phải cố gắng cho đến tận cùng. Bởi vì không hiếm khi trái chín bị mưa đá đánh tan đột ngột.

78. Nếu chúng ta rèn luyện bản thân để suy ngẫm điều thiện (lời dạy trong lòng), thì chúng ta sẽ cảm thấy xấu hổ trước những đam mê ngay khi gặp phải chúng. Nhưng chúng ta cũng sẽ cảm thấy xấu hổ khi đến gần những đam mê vì bản chất tội lỗi của chúng.

79. Khi vì tình yêu đối với Thiên Chúa mà bạn muốn thực hiện một việc nào đó, hãy lấy cái chết làm giới hạn cho khát vọng ấy; và như vậy, bạn thực sự sẽ được nâng lên bậc tử đạo trong cuộc chiến chống lại mọi dục vọng, và sẽ không phải chịu bất kỳ tổn hại nào từ những gì gặp phải bên trong giới hạn ấy, nếu bạn kiên trì đến cùng và không lo lắng. Suy nghĩ của một trí tuệ yếu đuối sẽ làm suy yếu cả sức mạnh của sự kiên nhẫn; còn một tâm trí vững vàng sẽ ban cho người theo suy nghĩ đó một sức mạnh mà bản tính tự nhiên không có.

80. Cuộc sống trần gian này giống như những chữ cái được khắc trên các tấm bảng; và khi ai muốn và mong ước, họ có thể thêm bớt vào đó, và thay đổi các chữ cái. Còn cuộc sống tương lai giống như những bản thảo được viết trên những cuộn giấy trắng tinh, được đóng dấu bằng con dấu hoàng gia, trong đó không còn được phép thêm bớt gì nữa. Vì vậy, chừng nào chúng ta còn ở giữa những biến đổi, hãy chú ý đến bản thân mình; và chừng nào chúng ta còn có quyền kiểm soát bản thảo cuộc đời mình – thứ mà chúng ta tự tay viết nên – hãy cố gắng bỏ sung vào đó bằng lối sống tốt đẹp, và xóa bỏ những khuyết điểm của cuộc sống trước đây. Vì chừng nào chúng ta còn ở thế gian này, Thiên Chúa không đóng ấn lên điều thiện cũng như điều ác, cho đến tận giờ phút ra đi khỏi cuộc đời này.

81. Cầu nguyện cần được rèn luyện để tâm trí có thể thành thạo nhờ sự kiên trì lâu dài trong việc đó. Cầu nguyện phải được bắt đầu bằng đời sống ẩn dật (sự cô độc, tách biệt tâm trí khỏi mọi điều bên ngoài). Cuộc sống ẩn dật là cần thiết vì cầu nguyện, còn cầu nguyện là để chúng ta có được tình yêu của Đức Chúa Trời; bởi vì nhờ cầu nguyện mà chúng ta tìm thấy lý do để yêu mến Đức Chúa Trời.

82. Chúng ta cần biết rằng mọi cuộc trò chuyện thầm kín với Thiên Chúa, mọi sự quan tâm của tâm hồn thiện lành dành cho Thiên Chúa, mọi suy ngẫm về đời sống thiêng liêng đều được thiết lập qua lời cầu nguyện, và được gọi bằng tên gọi “lời cầu nguyện”, và dưới tên gọi này, tất cả đều được quy về một, – dù đó là việc đọc các đoạn Kinh Thánh, hay tiếng nói ca ngợi Chúa, hay nỗi buồn trần trở về Chúa, hay những cử

chỉ cúi lạy, hay việc hát Thánh vịnh, hay tất cả những điều khác tạo nên toàn bộ nghi thức của lời cầu nguyện chân chính, từ đó tình yêu của Chúa được sinh ra; bởi vì tình yêu xuất phát từ lời cầu nguyện, còn lời cầu nguyện xuất phát từ việc ở trong sự cô độc; chúng ta cần sự cô độc để có thể trò chuyện với Thiên Chúa một cách thoải mái hơn.

83. Hãy tự bảo vệ mình khỏi sự kiêu ngạo khi có những thay đổi tốt đẹp trong con người bạn. Hãy thành tâm bày tỏ với Chúa trong lời cầu nguyện về sự yếu đuối và sự thiếu hiểu biết của mình khi đối diện với sự tinh vi của sự kiêu ngạo này, để bạn không bị bỏ rơi và không sa vào cám dỗ nào đáng xấu hổ; bởi vì sau sự kiêu ngạo là sự dâm dục, và sau sự kiêu ngạo là sự lừa dối.

84. Khi bạn đặt tất cả các việc tu hành khác sang một bên, và đặt sự im lặng sang bên kia, bạn sẽ thấy rằng sự im lặng nặng hơn trên cán cân. Con người có nhiều lời khuyên; nhưng khi ai đó đến gần sự im lặng, việc tuân giữ những lời khuyên ấy sẽ trở nên thừa thãi đối với người ấy, và những việc làm trước đây cũng sẽ trở nên thừa thãi, còn chính người ấy sẽ vượt lên trên những việc làm ấy; bởi vì người ấy đã đến gần sự hoàn hảo.

85. Hãy để lòng bác ái luôn chiếm ưu thế trong con. Lòng thương xót của chúng ta hãy trở thành tấm gương, để chúng ta nhìn thấy trong chính mình sự giống như và hình ảnh chân thật vốn có trong bản tính và bản thể của Thiên Chúa. Trái tim tàn nhẫn và thiếu lòng thương xót sẽ không bao giờ được thanh tẩy. Người nhân từ là bác sĩ của tâm hồn mình; bởi vì như một cơn gió mạnh từ sâu thẳm nội tâm, người ấy xua tan bóng tối của những đam mê. Điều này, theo Lời Phúc Âm của sự sống, là nghĩa vụ tốt lành mà chúng ta mượn từ Thiên Chúa.

86. Khi đến gần giường ngủ của mình, hãy nói với nó: “Đêm nay, có lẽ người sẽ là quan tài của ta, hỡi chiếc giường; và ta không biết liệu đêm nay, thay vì giấc ngủ tạm thời, liệu giấc ngủ vĩnh hằng trong tương lai có đến với ta hay không”. Vì vậy, chùng nào người còn đôi chân, hãy đi theo con đường hành động, trước khi người bị trói buộc bởi những sợi dây không thể gỡ bỏ. Chùng nào người còn ngón tay; hãy tự đóng đinh mình trong lời cầu nguyện, trước khi cái chết ập đến. Chùng nào người còn đôi mắt; hãy làm đầy chúng bằng nước mắt, trước khi chúng bị bụi bặm che phủ. Giống như bông hồng, chỉ cần gió thổi qua là héo tàn; vậy nếu bên trong người, một trong những nguyên tố cấu thành nên người ngừng thở, người sẽ chết. Hỡi con người, hãy ghi sâu vào lòng rằng sự ra đi của người đang cận kề, và không ngừng tự nhủ: – “Kẻ được sai đến đón ta đã đứng trước cửa rồi. Sao ta còn ngồi đây? – Sự ra đi của ta là vĩnh viễn; sẽ không còn đường quay lại nữa.”

87. Ai yêu thích sự đối thoại với Chúa Kitô, người ấy yêu thích sự cô độc. Còn ai thích ở cùng nhiều người, người ấy là bạn của thế gian này. Nếu người yêu thích sự sám hối, hãy yêu thích cả sự im lặng. Bởi vì nếu không có sự im lặng, sự sám hối sẽ không đạt đến sự hoàn hảo. Nếu người yêu thích sự im lặng – mẹ của sự sám hối – thì hãy vui lòng yêu mến cả những tổn thương nhỏ nhất về thể xác, những lời trách móc và những sự xúc phạm sẽ đổ xuống trên người vì sự im lặng ấy. Sự gắn bó với sự im lặng chính là sự chờ đợi không ngừng nghỉ cái chết. Ai bước vào sự im lặng mà không có suy nghĩ này, thì không thể chịu đựng được những điều không thể tránh khỏi gắn liền với lối sống này.

88. Hãy yêu mến sự im lặng, cho đến khi thế gian bị tiêu diệt trong lòng chúng ta. Hãy luôn nhớ đến cái chết, và với suy nghĩ ấy, hãy đến gần Thiên Chúa bằng trái tim mình – và những thú vui trần thế sẽ trở nên đáng khinh bỉ đối với chúng ta.

89. Một trong những người sống trong sự im lặng đã nói: “Tôi tu tập trong sự im lặng để những câu thơ trở nên ngọt ngào đối với tôi khi đọc và cầu nguyện. Và khi lười tôi im lặng vì niềm vui khi thấu hiểu chúng; lúc đó, như thể trong một giấc mơ nào đó, tôi chìm vào trạng thái thu hẹp của cảm xúc và suy nghĩ của mình. Và khi sự im lặng này kéo dài, trái tim tôi sẽ lắng xuống khỏi sự xáo trộn của những ký ức, lúc đó những làn sóng niềm vui không ngừng được gửi đến tôi qua những suy tư nội tâm, bất ngờ đến ngoài sự mong đợi để làm dịu lòng tôi.”

90. Một người khác lại nói: “Sự im lặng cắt đứt những lý do và cơ để nảy sinh những suy nghĩ mới, và bên trong những bức tường của chính nó, khiến ký ức về những điều chúng ta từng bận tâm trở nên mục nát và tàn lụi. Và khi những điều cũ kỹ trong suy nghĩ đã mục nát, thì trí tuệ, bằng cách sửa chữa chúng, sẽ trở về trật tự vốn có của mình”.

91. Một người khác lại nói: “Hãy chọn cho mình một việc làm mang lại niềm vui – đó là sự thức trắng liên tục vào ban đêm, trong thời gian đó, tất cả các vị thánh tổ đều đã cởi bỏ con người cũ kỹ và được ban cho sự đổi mới của tâm trí. Trong những giờ khắc ấy, linh hồn cảm nhận được cuộc sống bất tử ấy, và nhờ cảm nhận đó, linh hồn cởi bỏ áo choàng của bóng tối và đón nhận Thánh Thần vào trong mình”.

92. Và còn nữa: “Không thể khuất phục những giác quan (bên ngoài) này dưới quyền lực của linh hồn nếu thiếu sự tĩnh lặng và tách biệt khỏi con người; bởi vì linh hồn có lý trí, vốn gắn bó và hòa quyện mật thiết với những giác quan này, cùng với những suy nghĩ của chính mình, dưới ảnh hưởng của chúng, sẽ vô tình bị cuốn theo những ý nghĩ đó, nếu con người không tỉnh thức trong lời cầu nguyện thầm kín”.

93. Cũng như từ hạt giống mờ mờ của việc ăn chay nảy sinh bông lúa của sự trong sạch, thì từ sự nô nê – ngọn lửa dục vọng, và từ sự chán chường – sự ô uế. Khi dạ dày đang đói khát và khiêm nhường, những ý nghĩ ô uế không thể xâm nhập vào tâm hồn.

94. Lòng trong sạch ơi, vẻ đẹp của người được tỏa sáng ra sao khi nằm trên mặt đất trần trụi, nhờ sự lao động của cơn đói khát cướp đi giấc ngủ, nhờ sự đau khổ của xác thịt – thứ mà khi kiêng khem thức ăn, khoảng trống giữa xương sườn và dạ dày trở nên giống như một hố sâu! Mọi thức ăn chúng ta đưa vào trong và mọi sự an ủi dành cho xác thịt đều tạo ra trong chúng ta những hình ảnh ô uế và những giấc mơ xấu xí; và khi chúng nảy sinh, chúng kích thích chúng ta hướng tới sự nghiêng ngả bí mật về những việc ô uế. Còn sự trống rỗng của dạ dày và những suy nghĩ của chúng ta biến tâm hồn thành một vùng đất hoang vắng, không bị xáo trộn bởi những ý nghĩ, và im lặng trước mọi ý nghĩ nổi loạn.

95. *Một số chỉ dẫn cần thiết dành cho người giữ im lặng:* Nếu trong các buổi lễ khác nhau, bạn cố gắng tránh để tâm trí lang thang, và đột nhiên lời cầu nguyện trên môi bạn bị ngắt quãng, và linh hồn bạn bị xiềng xích bởi sự im lặng mà không do sự tự do của bạn, và điều này xảy ra sau một thời gian dài giữ im lặng; thì hãy biết rằng trong sự im lặng của mình, bạn đang tiến bước về phía trước, và sự hiền lành đã bắt đầu thấm sâu trong bạn. Bởi vì sự im lặng đơn thuần thực sự đáng bị lên án. Nếu người nhận thấy trong tâm hồn mình rằng, mỗi khi một ý nghĩ nảy sinh trong đó, mỗi khi nhớ lại điều gì, và trong những lúc chiêm nghiệm diễn ra trong sự im lặng của người, đôi mắt người tràn ngập nước mắt, và những giọt nước mắt tuôn trào tự nhiên trên gò má người; thì hãy biết rằng, một lỗ hổng đang bắt đầu mở ra trước mặt người để phá vỡ những rào cản. Nếu bạn nhận thấy rằng thỉnh thoảng, suy nghĩ của bạn, mà không có sự tính toán trước, ngoài trật tự thông thường, chìm sâu vào bên trong bạn, và ở lại trong trạng thái đó khoảng một giờ, hoặc một khoảng thời gian nào đó, rồi sau đó bạn nhận thấy rằng sự bình an ngự trị trong những suy nghĩ của bạn – và điều tương tự luôn lặp lại với bạn; thì hãy biết rằng đám mây đã bắt đầu che phủ lều của bạn. Còn nếu, khi bạn bắt tay vào việc này, bạn không tìm thấy sự bình an trước những đam mê đang quấy rầy bản thân; thì đừng ngạc nhiên. Giống như lòng đất, khi ánh nắng mặt trời không chiếu tới, sẽ vẫn tối tăm trong một thời gian dài; cũng như mùi thuốc men và hương thơm của mồ mả lan tỏa trong không khí sẽ tồn tại không ít thời gian trước khi tan biến và biến mất; thì hướng chỉ những đam mê, giống như những con chó quen liếm máu trong tiệm thịt, khi không được cho thức ăn thường ngày, chúng sẽ đứng đó và sủa cho đến khi sức mạnh của thói quen cũ bị đánh bại. Khi con tiến bước về phía trước, con sẽ nhận ra những dấu hiệu rõ ràng sau đây trong tâm hồn mình: bạn sẽ được củng cố trong mọi sự nhờ niềm hy vọng và được làm giàu nhờ lời cầu nguyện, – trong tâm trí bạn sẽ không bao giờ thiếu những điều có ích mỗi khi bạn gặp gỡ mọi người và cảm nhận được sự yêu mến của bản tính con người (mỗi trường hợp như vậy sẽ bảo vệ bạn khỏi sự kiêu ngạo), – những khuyết điểm của người lân cận sẽ trở nên không đáng để bạn quan tâm trong mắt bạn, – người sẽ khao khát rời khỏi thân xác này với cùng một khát vọng như khi người sẽ được ở trong cõi đời đời, – đối với mọi biến cố đau buồn, dù công khai hay bí mật, người sẽ nhận ra rằng tất cả những điều này đã đến với người một cách công bằng và theo sự phán xét, và người sẽ dâng lời tạ ơn lên Thiên Chúa vì điều đó.

96. Các dục vọng được khơi dậy hoặc bởi những hình ảnh nào đó, hoặc bởi cảm giác không có hình ảnh, và bởi ký ức ban đầu không kèm theo những xúc động hay suy nghĩ dục vọng, nhưng sau đó lại gây ra sự kích động.

97. Việc canh thức liên tục kèm theo việc đọc kinh, và sau đó là những lần cúi đầu thường xuyên, sẽ nhanh chóng mang lại sự an bình cho tâm hồn. Ai đã đạt được điều đó thì chính là nhờ những phương tiện này. Những ai mong muốn lấy lại điều đó cần phải sống trong sự im lặng, đồng thời thực hành những điều đã được dạy; trước hết, họ không được để tâm trí mình bám víu vào bất cứ điều gì ngoài chính linh hồn mình, mà phải rèn luyện trong việc thực hành nội tâm, cũng như trong việc suy ngẫm về chính những việc làm đó, đặc biệt là những việc mà chúng ta cảm thấy gần gũi nhất với bản thân, mang lại cho chúng ta một cảm giác chắc chắn, củng cố tâm trạng tốt đẹp.

98. Trong mọi bản chất lý trí đều có vô số sự thay đổi, và mỗi con người đều trải qua những biến đổi từng giờ. Người sáng suốt có thể thấu hiểu điều này bằng cách tự thử thách bản thân; nếu họ giữ tâm trí tỉnh táo và quan sát chính mình trong tâm trí, thì sẽ dễ dàng nhận ra suy nghĩ của mình thay đổi như thế nào vào lúc nào, và làm thế nào mà từ trạng thái bình yên lại đột ngột rơi vào sự xáo trộn, cũng như vì những lý do

nào. Về điều này, Thánh Macarius đã viết trong lời khuyên dành cho các tu sĩ, rằng khi gặp phải sự thay đổi theo hướng tiêu cực, họ đừng rơi vào tuyệt vọng; bởi vì ngay cả với những người đang ở bậc thanh tịnh, cũng như không khí bị làm lạnh, luôn xảy ra những lúc sa sút từ trạng thái tốt hơn sang trạng thái tồi tệ hơn, trong khi họ không hề lơ là hay nói lung tung đối với bản thân; ngược lại, ngay cả khi họ tuân giữ kỷ luật của mình, những sự sa sút tương tự vẫn xảy ra với họ, trái với ý định của chính ý chí họ. Điều này cũng được Thánh Marc khẳng định khi ngài nói: “Sự thay đổi xảy ra với mọi người, như trong không khí vậy.” “*Với mọi người*”, tức là không chỉ với những người thấp kém và xấu xa, mà cả với những người hoàn hảo. Giống như trong tự nhiên có lúc lạnh giá rồi ngay sau đó lại oi bức, – cũng như có mưa đá rồi không lâu sau lại trời quang đãng: điều tương tự cũng xảy ra trong hành trình tu tập của chúng ta, lúc thì phải chiến đấu, lúc thì được ơn trợ giúp từ ân sủng; đôi khi tâm hồn bị xáo trộn và những cơn sóng dữ dội dâng lên chống lại nó, – rồi lại có sự thay đổi, bởi vì ân sủng viếng thăm và lấp đầy trái tim con người bằng niềm vui và bình an từ Thiên Chúa, cùng những ý nghĩ trong sạch và bình an.

99. Vậy nên, khi bạn bị xáo trộn, đừng tuyệt vọng, – và khi bạn được bình an bao phủ, đừng kiêu ngạo. Ngược lại, hãy xem xét kỹ hơn trong lòng mình những ý nghĩ ô uế và những hình ảnh không xứng đáng, những điều đã ăn sâu vào tâm trí bạn trong lúc xáo trộn, vào giờ phút hỗn loạn và rối ren của tư tưởng; – hãy suy ngẫm về tốc độ mà bạn đã sa vào những đam mê, và đã trò chuyện với chúng trong sự mờ mịt của tâm trí; và hãy biết rằng tất cả những điều này đều do Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa dẫn dắt chúng ta đến sự khiêm nhường, Đấng luôn quan tâm và sắp xếp cho mỗi người chúng ta những điều có lợi.

100. Sự khiêm nhường, dù không có những việc làm anh hùng, cũng làm cho nhiều tội lỗi trở nên có thể tha thứ; còn nếu thiếu sự khiêm nhường, thì ngay cả những việc làm anh hùng cũng vô ích, thậm chí còn mang lại cho chúng ta nhiều điều xấu. Giống như muối đối với mọi món ăn, sự khiêm nhường cũng là điều cần thiết cho mọi đức tính. Để đạt được đức tính này, chúng ta cần không ngừng suy ngẫm trong sự khiêm nhường và đau xót có chừng mực. Và nếu chúng ta đạt được nó, thì nó sẽ biến chúng ta thành con cái của Đức Chúa Trời.

101. Chúa chúng ta đã chỉ ra chỗ dựa cho sự yếu đuối của chúng ta trong lời cầu nguyện, khi Ngài phán: “*Hãy tỉnh thức, hãy ‘canh thức và cầu nguyện, để các con khỏi sa vào cám dỗ’*” (Mt 26,41). Hãy cầu nguyện và đừng lười biếng, mọi lúc hãy “*tỉnh thức và cầu nguyện*” (Col 4,2,3). “*Hãy xin, thì sẽ được; hãy tìm, thì sẽ thấy*”: “*Hãy gõ cửa, thì cửa sẽ mở ra cho các con. Ai xin thì sẽ được, ai tìm thì sẽ thấy, và ai gõ cửa thì cửa sẽ mở ra cho*” (Mt 7,7–8). Ngài đã đặc biệt khẳng định lời này của Ngài và khích lệ chúng ta sống cẩn trọng hơn qua dụ ngôn về người bạn đến gặp bạn mình vào nửa đêm để xin bánh. Chúa phán: “*Thật, Ta bảo các con, nếu người ấy không cho anh ta vì là bạn của mình, thì cũng sẽ thức dậy và cho anh ta tất cả những gì anh ta xin, vì sự quấy rầy của anh ta*” (Lc 11,8). Vậy các con hãy cầu nguyện, và đừng lơ là. Thật là một sự khích lệ không thể tả xiết để chúng ta dám tin cậy!

102. Chúa biết rằng trước khi chết, Ngài sẽ không tước đi khỏi chúng ta khả năng sa ngã; rằng sự thay đổi ấy rất gần gũi với chúng ta, cụ thể là sự chuyển đổi từ đức hạnh sang tội lỗi; rằng con người và bản tính của họ có thể tiếp nhận điều trái ngược; chính vì thế Ngài đã truyền cho chúng ta phải cẩn trọng và nỗ lực trong việc cầu nguyện không ngừng. Và Ngài không chỉ ra lệnh cho chúng ta cầu nguyện để tự bảo vệ mình khỏi sự thay đổi rõ ràng; mà còn vì sự tinh tế và khó hiểu của những điều luôn xảy ra với chúng ta, và không thể nắm bắt được bằng trí tuệ của chúng ta trong những tình huống mà chúng ta thường xuyên rơi vào một cách bất đắc dĩ. Bởi vì, dù ý nghĩ của chúng ta có rất vững vàng và gắn bó với điều thiện; nhưng Sự Sắp Đặt của Ngài không ít lần để chúng ta ở ranh giới của những cám dỗ, và đẩy chúng ta vào đó, như Thánh Phaolô đã nói: “*Ngài đã ban cho tôi một gai nhọn trong xác thịt*” (2 Cr 12,7–9).

103. Thế gian này là một cuộc thi đấu và là đấu trường cho các cuộc thi đấu. Thời gian này là thời gian chiến đấu. Và trong lúc chiến đấu, cũng như trong lúc thi đấu, luật lệ không được áp dụng, tức là Vua không đặt ra giới hạn nào cho các chiến binh của Ngài, cho đến khi cuộc thi kết thúc, và mọi người đều được dẫn đến cửa của Vua các Vua và ở đó sẽ được thử thách, xem liệu họ đã chiến thắng trong cuộc thi hay đã khuất phục. Ở đây chỉ có một luật lệ – phải tỉnh thức và chống trả. – Chúng ta đừng lơ là việc cầu nguyện, và đừng lười biếng xin sự giúp đỡ từ Chúa, vì không có Ngài, chúng ta không thể làm được điều gì đẹp lòng Ngài. – Chúng ta hãy ghi nhớ vững chắc rằng, chừng nào chúng ta còn ở thế gian này và còn mang thân xác phạm trần, dù có được bay lên tận vòm trời, chúng ta cũng không thể ngừng làm việc và lao động, cũng không thể thiếu sự chăm lo.

104. Sự hoàn hảo của con đường tu hành này nằm ở những điều sau: sự sám hối, sự trong sạch và sự hoàn thiện bản thân. (Người sám hối bước vào cuộc chiến với các dục vọng – và chiến đấu cho đến khi trái

tim được thanh tẩy khỏi chúng; sự thanh tẩy trái tim là điểm kết thúc của cuộc chiến, và là cánh cửa dẫn vào cõi hoàn hảo).

105. Có người được hỏi: “Sự sám hối là gì?” Và người ấy đáp: “Là từ bỏ quá khứ và đau buồn vì nó”; cũng như: “Trái tim tan nát và khiêm nhường”.

106. Người ấy lại được hỏi: “Làm sao con người có thể đạt được sự khiêm nhường?” Người ấy đáp: “Bằng cách không ngừng nhớ lại những lỗi lầm của mình và sự gần kề của cái chết, mặc áo quần đơn sơ, – bằng cách luôn ưu tiên chọn vị trí cuối cùng, và trong mọi trường hợp sẵn lòng đảm nhận những công việc thấp kém và bị coi thường nhất, – không bắt tuân, – giữ im lặng, – không thích tham dự các buổi họp, mong muốn được ẩn danh và không được bầu chọn vào bất kỳ chức vụ nào, – không giữ bất kỳ vật gì hoàn toàn dưới sự kiểm soát của bản thân, – ghét việc trò chuyện với nhiều người, – không ham lợi lộc, và hơn thế nữa, bằng trí tuệ của mình, phải vượt lên trên việc chỉ trích và buộc tội bất kỳ ai, cũng như vượt lên trên lòng đố kỵ, – không trở thành người mà tay vươn tới mọi người và bị mọi người vươn tới, mà chỉ một mình trong sự cô độc lo việc của mình, và không gánh vác trách nhiệm về bất cứ điều gì trên thế gian này, ngoại trừ chính bản thân mình. Nói tóm lại: cuộc sống lang thang, sự nghèo khó và sống trong cô độc – đó chính là nguồn gốc của sự khiêm nhường và sự thanh tịnh của trái tim”.

107. Dấu hiệu của những ai đã đạt đến sự hoàn hảo là như thế này: nếu mỗi ngày họ bị nộp cho lửa thiêu mười lần vì tình yêu dành cho người lân cận, thì họ cũng không thỏa mãn với điều đó, như Mô-sê (Xuất Hành 32,32), Thánh Phao-lô (Rô-ma 9,3) và các Tông đồ khác đã chứng tỏ. – Thiên Chúa đã phó thác Con Một của Ngài chịu chết trên thập giá, vì tình yêu dành cho loài thụ tạo. Và nếu Ngài có điều gì quý giá hơn, Ngài cũng sẽ ban cho chúng ta, để nhờ đó Ngài có thể thu nhận dòng dõi chúng ta làm của riêng Ngài. – Học theo gương đó, tất cả các Thánh, trong khát vọng đạt đến sự hoàn hảo, đều nỗ lực trở nên giống Thiên Chúa qua sự hoàn hảo của tình yêu dành cho người lân cận.

108. Không ai có thể đạt đến mức độ tình yêu này, nếu không cảm nhận được niềm hy vọng thầm kín trong lòng mình. Những ai yêu mến thế gian này thì không thể có được tình yêu dành cho loài người. Khi ai đó đạt được tình yêu, cùng với tình yêu ấy, người ấy cũng được mặc lấy chính Thiên Chúa. Còn ai đã đạt được Thiên Chúa, thì không chỉ cần từ chối nhận bất cứ điều gì khác cùng với Ngài, mà còn phải từ bỏ thân xác của mình. Nếu ai khoác lấy thế gian này và cuộc đời này bằng tình yêu dành cho thế gian, thì người ấy sẽ không khoác lấy Thiên Chúa cho đến khi từ bỏ những điều đó. Vì chính Đức Chúa Trời đã làm chứng điều này, khi phán: “*Nếu ai*” không từ bỏ điều này, và “*không ghét bỏ linh hồn mình, thì không thể làm môn đệ Ta được*” (Lu-ca 14,26). Không chỉ phải từ bỏ, mà còn phải ghét bỏ điều đó.

109. Tại sao niềm hy vọng lại ngọt ngào đến thế, và mọi việc khi có nó đều trở nên dễ dàng? – Bởi vì vào giờ phút ấy, trong tâm hồn các Thánh này sinh một khát vọng tự nhiên (về sự an lạc), còn niềm hy vọng thì cho họ được ném trái điều đó trong tu viện từ chén của chính mình, và làm cho họ say mê. Vì thế, họ không còn cảm thấy vất vả nữa, mà trở nên vô cảm trước những vất vả, trước những đau khổ, và trong suốt hành trình của mình, họ nghĩ rằng hành trình của họ diễn ra như trên không trung, chứ không phải bằng bước chân của con người; bởi vì họ không thấy được sự gian nan của con đường, trước mặt họ không có đồi núi hay dòng suối, và những chỗ gập ghềnh trên đường đi đối với họ trở nên bằng phẳng (Is 40,4). Sự chú tâm của họ hướng về lòng Cha của họ, – và chính niềm hy vọng, như thể bằng ngón tay, trong từng khoảnh khắc chỉ cho họ thấy điều xa xôi và vô hình, nhưng lại hiển hiện trước con mắt thâm kín của đức tin, và khát khao về điều xa xôi ấy, như ngọn lửa, thổi bùng lên mọi góc ngách của tâm hồn. Tất cả khát vọng của tâm trí họ đều hướng về đó, và họ luôn vội vã tiến tới để đạt được điều đó. – Như vậy, niềm hy vọng thổi bùng họ như ngọn lửa, và họ không thể cho phép mình nghỉ ngơi trong dòng chảy mãnh liệt và không ngừng nghỉ, được thực hiện với niềm vui.

110. Sự vô dục không chỉ nằm ở việc không cảm nhận các dục vọng, mà còn ở việc không để chúng xâm nhập vào bản thân. Nhờ nhiều đức tính tốt đẹp, rõ ràng lẫn thầm kín, mà các Thánh nhân đã trau dồi, những đam mê đã suy yếu trong họ, và không dễ dàng trỗi dậy trong tâm hồn họ; tâm trí họ cũng không cần phải luôn luôn tỉnh táo trong suy nghĩ; bởi vì tâm trí họ lúc nào cũng tràn ngập những suy nghĩ, những suy nghĩ này được khơi dậy trong tâm trí nhờ sự suy ngẫm và trò chuyện về những đức tính cao quý nhất. Và ngay khi các dục vọng bắt đầu trỗi dậy, trí tuệ bỗng chốc được nâng cao nhờ sự gần gũi với chúng qua một sự hiểu biết nào đó thấm sâu vào tâm trí; và các dục vọng, như Thánh Marc đã nói, vẫn tồn tại trong họ, như thể đang trong trạng thái nghỉ ngơi.

111. Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, khi thực hiện những việc làm đạo đức và tiến gần đến sự hiểu biết, tâm trí ít cảm nhận được phần xấu xa và thiếu khôn ngoan trong linh hồn. Bởi vì sự hiểu biết nâng tâm trí lên

cao và tách biệt nó khỏi mọi sự trong thế gian. Và nhờ sự trong sạch của các Thánh, sự tinh tế, sự linh hoạt và sự sắc sảo của trí tuệ họ, cũng như nhờ những công đức của họ, tâm trí họ được thanh tẩy và trở nên sáng suốt, nhờ sự khô khan của xác thịt họ. Và nhờ việc rèn luyện sự im lặng và duy trì trạng thái đó trong thời gian dài, mọi sự chiêm niệm nội tâm đều đến một cách dễ dàng và nhanh chóng, khiến họ kinh ngạc trước những điều được chiêm ngưỡng. Trong hoàn cảnh này, họ thường tràn ngập những sự chiêm niệm, và tâm trí họ không bao giờ thiếu đối tượng để suy ngẫm, cũng như không bao giờ thiếu điều gì mang lại hoa trái của Thánh Thần. Nhờ thói quen lâu dài, những ký ức khơi dậy các đam mê trong lòng họ dần bị xóa nhòa, và sức mạnh của quyền lực ma quỷ cũng bị suy yếu. Bởi vì khi linh hồn không kết giao với những đam mê qua việc suy nghĩ về chúng, thì do luôn bận rộn với những mối quan tâm khác, sức mạnh của những đam mê không thể giữ chặt những cảm xúc thiêng liêng của linh hồn trong móng vuốt của chúng.

112. Cũng như sự kiêu ngạo cuốn linh hồn bay cao và cho nó tự do lơ lửng trong những đám mây suy nghĩ của chính mình và xoay vần khắp muôn loài, thì sự khiêm nhường lại quy tụ linh hồn thành một thể thống nhất trong sự tĩnh lặng – và nó tập trung vào chính bản thân mình. Cũng như linh hồn ẩn mình bên trong thân xác, không thể nhìn thấy và không giao tiếp với mọi người, thì người thực sự khiêm nhường không chỉ không mong muốn được người khác nhìn thấy và biết đến, mà ý chí của người ấy còn là – chìm sâu từ chính bản thân vào bên trong chính mình, trở thành hư vô, như thể không tồn tại, chưa từng xuất hiện trên cõi đời. – Và chừng nào người ấy còn ẩn mình, khép kín trong chính mình và tách biệt khỏi thế gian, – thì người ấy hoàn toàn ở bên Chúa của mình.

113. Người khiêm nhường khôn ngoan không bao giờ dừng lại để nhìn ngắm những cuộc tụ họp, đám đông, sự náo động, tiếng ồn, sự náo nhiệt, – cũng không để ý đến lời nói, cuộc trò chuyện, tiếng la hét và sự xao lãng của cảm xúc, – điều anh ta mong muốn không phải là sở hữu nhiều thứ và luôn bận rộn với công việc, mà là được tự do mọi lúc, không có lo toan, để những suy nghĩ của anh ta không đi ra ngoài bản thân. Vì người ấy tin chắc rằng, nếu dấn thân vào nhiều việc, thì sẽ không thể giữ được tâm trí thanh thản; bởi vì khi có nhiều việc làm thì sẽ nảy sinh nhiều lo toan và tâm trí bị cuốn vào những suy nghĩ phức tạp; và qua đó, cánh cửa mở ra cho các dục vọng, sự tĩnh lặng của lý trí bị xua đuổi, và cánh cửa dẫn đến sự bình an bị đóng lại. Vì vậy, người khiêm nhường tự bảo vệ mình khỏi mọi sự bận rộn; và nhờ đó, anh ta luôn ở trong sự tĩnh lặng, bình an, hòa bình, khiêm tôn và kính sợ Thiên Chúa.

114. Người khiêm nhường và khôn ngoan không bao giờ vội vàng, hấp tấp, bối rối, hay có những suy nghĩ nóng nảy và bồng bột, mà lúc nào cũng sống trong sự bình an. Không có gì có thể làm người ấy kinh ngạc, bối rối hay hoảng sợ; bởi vì dù trong nỗi buồn, người ấy cũng không hoảng sợ hay thay đổi, dù trong niềm vui, người ấy cũng không ngạc nhiên hay phấn khích quá mức. Nhưng tất cả niềm vui và sự hân hoan của người ấy đều xuất phát từ việc làm vừa lòng Chúa của mình.

115. Người khiêm nhường khôn ngoan không dám cầu nguyện với Thiên Chúa, hay xin bất cứ điều gì, và cũng không biết phải cầu nguyện điều gì; nhưng chỉ im lặng bằng tất cả tâm hồn mình, chờ đợi duy nhất ân sủng và sự ban cho, điều sẽ phát xuất từ Đấng Cao Cả đáng kính, – khi người ấy cúi mặt xuống đất, và cái nhìn nội tâm của trái tim người ấy được hướng lên cánh cửa vào Nơi Thánh Cực Thánh, nơi Đấng mà nơi ngự là bóng tối, trước mặt Ngài, đôi mắt các Seraphim cũng phải khép lại, – và người ấy chỉ dám nói và cầu nguyện như thế này: “Theo ý muốn của Ngài, lạy Chúa, xin hãy thực hiện điều đó với con”.

116. Hãy bước đi trước mặt Thiên Chúa trong sự đơn sơ, chứ không phải trong sự khôn ngoan của trí óc. Sau sự đơn sơ là đức tin; còn sau sự tinh tế và xảo trá của sự khôn ngoan – là sự kiêu ngạo; và sau sự kiêu ngạo – là sự xa cách Thiên Chúa.

117. Khi dâng lời cầu nguyện trước mặt Chúa, hãy để tâm trí mình trở nên như một đứa trẻ chưa biết nói. Đừng nói trước mặt Chúa bất cứ điều gì dựa trên kiến thức, nhưng hãy đến gần Ngài bằng những suy nghĩ ngây thơ của trẻ thơ, và bước đi trước mặt Ngài, để được ban cho sự chăm sóc của người cha, như các bậc cha mẹ dành cho con cái còn nhỏ của mình. Có lời chép: “*Chúa gìn giữ những đứa trẻ*” (Thánh Vịnh 114, 5) – không chỉ những đứa trẻ nhỏ về thân xác, mà còn cả những người khôn ngoan trên thế gian, những người đã từ bỏ kiến thức của mình, tự nguyện trở nên giống như những đứa trẻ, và bắt đầu học hỏi về sự Khôn ngoan Tối cao ấy, điều mà không thể đạt được bằng những nỗ lực học tập (từ sách vở). Hãy cầu xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đạt đến mức độ đức tin này. Hãy cầu nguyện về điều này một cách không lười biếng, hãy khẩn cầu điều này với lòng nhiệt thành, hãy van nài điều này với sự khẩn thiết lớn lao, cho đến khi anh em nhận được. Anh em sẽ được điều này, nếu trước tiên, với lòng tin, anh em tự ép mình từ bỏ sự lo toan của bản thân để phó thác cho Thiên Chúa, và thay thế sự lo toan của mình bằng sự quan phòng của Ngài. Và khi Đức Chúa Trời thấy trong anh ý chí này, rằng với tâm trí trong sáng, anh đã tin cậy vào chính Đức Chúa Trời

hơn là vào chính mình, và đã ép buộc bản thân mình trông cậy vào Đức Chúa Trời hơn là vào linh hồn mình: thì sức mạnh huyền bí ấy sẽ ngự trị trong anh, và anh sẽ cảm nhận rõ ràng rằng chắc chắn có một sức mạnh ở cùng anh – chính sức mạnh mà khi cảm nhận được trong lòng, nhiều người đã bước vào lửa mà không sợ hãi, và khi đi trên mặt nước, tâm trí họ không dao động vì lo sợ sẽ chìm.

118. Người có thấy rằng sự hiểu biết tâm linh này có thể bị nhầm lẫn với sự hiểu biết của tâm hồn theo mọi cách không? – Không chỉ không thể tiếp nhận sự hiểu biết tâm linh đó bằng sự hiểu biết của tâm hồn, mà thậm chí không ai trong số những người siêng năng tu tập sự hiểu biết của tâm hồn có thể cảm nhận được nó bằng giác quan. Và nếu có ai trong số họ mong muốn đến gần với sự hướng dẫn tâm linh kia, thì chừng nào họ chưa từ bỏ sự hướng dẫn thuộc tâm hồn này, cùng mọi sự quanh co tinh vi của nó, và những phương pháp phức tạp của nó, cũng như chưa đặt mình vào trạng thái suy nghĩ như trẻ thơ, thì cho đến lúc đó họ sẽ không thể đến gần, dù chỉ một chút, với sự hướng dẫn tâm linh. Ngược lại, thói quen và những khái niệm về sự hướng dẫn thuộc tâm lý lại trở thành trở ngại lớn đối với họ, cho đến khi họ dần dần xóa bỏ những điều đó. Sự hướng dẫn thuộc linh ấy rất đơn giản và không tỏa sáng trong những suy nghĩ thuộc tâm lý. Chừng nào lý trí chưa được giải thoát khỏi những suy nghĩ phức tạp và chưa đạt đến sự đơn giản thuần khiết duy nhất, thì cho đến lúc đó, người ta vẫn không thể cảm nhận được sự hướng dẫn thiêng liêng.

119. Nếu một lần nào đó bạn đã phó thác chính mình cho Chúa, Đấng Toàn Năng, để Ngài bảo vệ và chăm sóc bạn, thì đừng lo lắng về những điều như vậy nữa, mà hãy nói với tâm hồn mình: “Trong mọi việc, Đấng mà tôi đã phó thác tâm hồn mình một lần là Đấng lo liệu cho tôi. Tôi không có mặt ở đây; Ngài biết điều đó”. – Khi đó, bạn sẽ thực sự chứng kiến những phép lạ của Thiên Chúa – bạn sẽ thấy rằng Thiên Chúa luôn ở gần để giải cứu những ai kính sợ Ngài, và rằng Sự Sắp Đặt của Ngài bao bọc bạn, dù không thể nhìn thấy. Nhưng bởi vì Đấng Bảo Vệ đang ở cùng người không thể nhìn thấy bằng mắt xác thịt, nên người đừng nghi ngờ về Ngài như thể Ngài không có mặt; vì không ít lần Ngài cũng tỏ mình ra trước mắt xác thịt để làm cho người vui lòng.

120. Ngay khi con người từ bỏ mọi sự giúp đỡ hữu hình và mọi niềm hy vọng trần tục, rồi với đức tin và trái tim trong sạch bước theo Chúa; ân sủng sẽ lập tức theo sau người ấy, và bày tỏ quyền năng của Ngài qua những sự giúp đỡ đa dạng. Trước hết, ân sủng tỏ mình ra – trong những điều hữu hình liên quan đến thân xác, và ban cho người ấy sự giúp đỡ qua sự quan phòng của Ngài, để qua đó người ấy có thể cảm nhận rõ hơn hết sức mạnh của sự Quan Phòng của Thiên Chúa. Nhờ nhận thức được sự giúp đỡ trong những điều hiển nhiên, người ấy được củng cố niềm tin vào sự giúp đỡ trong những điều thầm kín – trong quá trình suy ngẫm đó, ân sủng sẽ bày tỏ trước mắt người ấy mạng lưới phức tạp của những suy nghĩ và ý niệm khó hiểu; nhờ đó, con người dễ dàng nhận ra ý nghĩa của chúng, mối liên hệ lẫn nhau, sự quyến rũ của chúng, và cách chúng nảy sinh từ nhau – cũng như cách chúng hủy hoại linh hồn. Đồng thời, ân sủng phơi bày trước mắt người ấy toàn bộ sự xảo trá của ma quỷ, và như thể dùng ngón tay chỉ cho người ấy thấy rằng người ấy sẽ phải chịu đựng điều gì nếu không nhận ra điều này. Lúc đó, trong lòng người ấy nảy sinh ý nghĩ rằng mọi sự việc, dù nhỏ hay lớn, người ấy đều phải cầu xin Đấng Tạo Hóa của mình trong lời cầu nguyện.

121. Khi ân sủng của Thiên Chúa củng cố những suy nghĩ của anh ta, để anh ta đặt niềm tin vào Thiên Chúa trong mọi sự, thì dần dần anh ta bắt đầu bước vào những cám dỗ. Và ân sủng cho phép những cám dỗ được gửi đến anh ta, tương xứng với mức độ của anh ta, để con người có thể chịu đựng được sức mạnh của chúng. Và trong những cám dỗ này, sự trợ giúp đến gần anh ta một cách rõ rệt, để anh ta giữ lòng bình an, cho đến khi anh ta dần dần được rèn luyện và đạt được sự khôn ngoan, và trong niềm tin cậy vào Đức Chúa Trời, anh ta sẽ khinh bỉ những kẻ thù của mình. Vì con người muốn trở nên khôn ngoan trong các cuộc chiến thiêng liêng, nhận biết Đấng Sáng Tạo của mình, cảm nhận được Thiên Chúa của mình và vững vàng trong đức tin nơi Ngài một cách thâm sâu, thì không thể nào khác hơn là nhờ sức mạnh từ những thử thách mà người ấy đã vượt qua.

122. Ngay khi ân sủng nhận thấy trong tâm trí con người bắt đầu nảy sinh chút nghi ngờ, và người ấy bắt đầu tự cao tự đại, thì ngay lập tức ân sủng cho phép những cám dỗ gia tăng và củng cố chống lại người ấy, cho đến khi người ấy nhận ra sự yếu đuối của mình và một lần nữa trong sự khiêm nhường bám víu vào Đức Chúa Trời.

123. Đừng ngạc nhiên khi bạn bắt đầu thực hành đức hạnh, những nỗi đau khổ dữ dội và mệt mỏi sẽ ập đến từ mọi phía; bởi vì đức hạnh không được coi là đức hạnh nếu việc thực hành nó không đi kèm với khó khăn. Chính vì thế, Thánh Gioan (Kolov hay Nhà Tiên Tri) đã nói: “Đức hạnh thường gặp phải những khó khăn; nó đáng bị lên án khi gắn liền với sự an nhàn”. Và Thánh Marcô cũng nói: “Mọi đức hạnh hoàn hảo đều được gọi là thập giá khi thực hiện điều răn của Thánh Thần”. Đó là giáo huấn của các Tông đồ rằng “tất cả

những ai muốn sống” trong sự kính sợ Chúa và *“vì Đức Kitô Giêsu, sẽ bị bách hại”* (2 Tm 3,12). Còn Chúa thì phán: *“Ai hy sinh linh hồn mình vì Ta, thì sẽ tìm được nó”* (Mt 16,25). Vì thế, ngay từ đầu, Ngài đề nghị cho bạn cây thập giá, để trước tiên bạn quyết tâm theo thập giá, rồi sau đó mới dâng linh hồn mình để đi theo Ngài.

124. Không có gì mạnh mẽ bằng sự tuyệt vọng. Nó không biết ai có thể đánh bại nó, dù bằng tay phải hay tay trái. Khi một người trong suy nghĩ của mình tước đi hy vọng khỏi cuộc đời mình, thì không có gì táo bạo hơn người đó. Không một kẻ thù nào có thể chống lại người ấy, và không có nỗi đau nào, dù nghe tin về nó, có thể làm suy yếu sự sáng suốt của người ấy; bởi vì mọi nỗi đau xảy ra đều nhẹ hơn cái chết, còn người ấy đã cúi đầu để đón nhận cái chết.

125. Niềm hy vọng về sự an lạc trong mọi thời đại đã khiến con người quên đi những điều vĩ đại, tốt lành và đức hạnh. Từ xưa đến nay, không phải vì lý do nào khác, mà chính vì điều này, con người kiệt sức, và không những không giành được chiến thắng, mà thậm chí còn đánh mất những điều tốt đẹp nhất. Vì vậy, nói ngắn gọn rằng, nếu con người không quan tâm đến Nước Trời, thì liệu có phải vì hy vọng vào chút an ủi nhỏ nhoi ở trần gian này chăng? Ai mà không biết rằng chim chóc bay đến gần lưới vì mong tìm sự yên bình?

126. Khi tâm trí khao khát đức hạnh, thì các giác quan bên ngoài cũng không để bất kỳ khó khăn nào chiến thắng mình. Khi trái tim khao khát bằng tinh thần, thì thân thể không buồn phiền vì những nỗi đau khổ, không rơi vào sợ hãi và không co rúm lại vì kinh hoàng; vì lúc đó, tâm trí, như viên kim cương, bằng sự kiên định của mình, chống lại mọi cám dỗ trong lòng. Hãy khao khát đi – và sự lơ là, nguồn gốc của sự lười biếng, sẽ chạy trốn khỏi chúng ta. Sự khao khát sinh ra lòng dũng cảm và ban cho tâm hồn sức mạnh chiến thắng. Sức mạnh nào của ma quỷ có thể chống lại được, khi tâm hồn đẩy lên sự khao khát tự nhiên của mình chống lại chúng?

127. Các bậc tiền bối của chúng ta, biết rằng tâm trí chúng ta không phải lúc nào cũng có thể tập trung vào một điều và giữ vững sự cảnh giác, mà có lúc lại không thể nhận ra những điều gây hại cho chính mình, nên đã lấy lòng không tham lam làm vũ khí, và lui về sa mạc, nơi không có những công việc đời thường gây ra các dục vọng, để không có lý do nào dẫn đến sự bức bối, tham lam hay oán hận. Trước tất cả những điều này và những điều tương tự, họ đã củng cố và bảo vệ bản thân như một cột trụ bất khả xâm phạm.

128. Khi con người sống trong sự không tham lam, ý nghĩ về việc rời bỏ cuộc đời này không ngừng hiện lên trong tâm trí họ – và họ luôn luôn dành sự quan tâm để chuẩn bị cho điều đó, – họ tránh xa mọi sự an nhàn, ý nghĩ khinh thường thế gian luôn sôi sục trong tâm trí họ, họ rèn luyện trái tim vững vàng để đối mặt với nguy hiểm mà không sợ hãi, không sợ cái chết, bởi vì họ luôn hướng ánh mắt về phía nó từng giờ từng phút, những nỗi buồn, nếu gặp phải, họ đón nhận với niềm vui và hân hoan, biết rằng chúng mang lại vương miện. Nếu anh ta tình cờ có được điều gì đó phù du, thì ngay lúc đó, trong tâm hồn anh ta bắt đầu nảy sinh tình yêu đối với thân xác, những suy nghĩ về sự an nhàn xác thịt và những cách để có được mọi thứ phục vụ cho điều đó; từ đó, sự kiên định trong lòng mà anh ta từng có – khi sự không tham lam khiến anh ta vượt lên trên thế gian – sẽ dần phai nhạt, và tâm hồn anh ta bắt đầu bị bao trùm bởi những suy nghĩ gieo rắc nỗi sợ hãi cho cuộc sống, do đó niềm tin vững chắc vào Thiên Chúa cũng rời xa anh ta.

129. *Những lời dạy khác nhau.* – Cũng như người có đầu ngập trong nước không thể hít thở không khí tinh khiết, thì người đắm chìm suy nghĩ vào những lo toan trần thế cũng không thể cảm nhận được thế giới mới ấy. Cũng như mùi hôi thối chết người làm rối loạn cơ thể, thì cảnh tượng khiếm nhã cũng làm rối loạn tâm trí. Cũng như thủy tinh không thể giữ nguyên vẹn khi va chạm với hòn đá gần đó, thì vị Thánh, khi ở cùng và trò chuyện với người vợ trong thời gian dài, cũng không thể giữ được sự trong sạch của mình mà không bị ô uế. Cũng như cây cối bị nhổ tận gốc bởi dòng nước mạnh mẽ và liên tục, tình yêu dành cho thế gian trong lòng cũng bị nhổ tận gốc bởi dòng cám dỗ dồn vào thân xác. Cũng như thuốc đắng tiêu diệt chất độc trong dịch cơ thể, sự khắc nghiệt của nỗi đau khổ cũng thanh tẩy trái tim khỏi những đam mê gian tà. Cũng như không thể nào an toàn cho ai thương xót kẻ thù trên chiến trường, thì người tu hành cũng không thể cứu rỗi linh hồn mình khỏi sự diệt vong nếu thương xót thân xác mình. Giống như một thiếu nữ, khi bị sốc trước cảnh tượng đáng sợ nào đó, chạy đến cha mẹ, bám chặt vào áo họ và kêu cứu, thì linh hồn cũng vậy: càng bị dồn ép và tan nát bởi nỗi sợ hãi trước những cám dỗ, thì càng vội vã bám víu vào Thiên Chúa, kêu cầu Ngài trong lời cầu nguyện không ngừng. Và chừng nào những cám dỗ còn tiếp tục ập đến liên tiếp, linh hồn ấy càng tăng cường lời cầu nguyện; nhưng ngay khi được giải thoát, nó lại chìm đắm trong những suy tư viển vông. Cũng như người nào dâng lên Vua một món quà quý giá thì được Ngài ban cho ánh mắt ân cần, thì người nào có nước mắt trong lời cầu nguyện của mình, Vua vĩ đại của muôn đời, Thiên Chúa, sẽ tha thứ mọi tội lỗi và ban cho người ấy ánh mắt ân sủng. Giống như người mang theo viên ngọc quý, khi đi qua con đường có bọn cướp,

luôn sống trong nỗi lo sợ không ngừng rằng mình sẽ bị tấn công và cướp bóc; cũng vậy, ai mang theo viên ngọc trai của sự trong sạch và bước đi trên thế gian này – con đường đầy rẫy kẻ thù – thì không thể thoát khỏi nỗi sợ hãi trước những tên cướp đó, cho đến khi đến được nơi an nghỉ cuối cùng, tức là xứ sở của sự an nghỉ. Giống như người uống rượu vào ngày tang lễ, khi say sưa, quên hết mọi nỗi buồn về hoàn cảnh khó khăn của mình, thì người say mê trong tình yêu của Đức Chúa Trời, trong thế gian này – tức là trong ngôi nhà của tiếng khóc than – cũng quên hết mọi vất vả và nỗi buồn của mình, và vì sự say mê ấy mà trở nên vô cảm trước mọi dục vọng tội lỗi, trái tim người ấy được củng cố bởi niềm tin vào Đức Chúa Trời, linh hồn người ấy nhẹ nhàng như chim bay, tâm trí người ấy từng giờ bay lên khỏi mặt đất, vượt lên trên mọi điều thuộc về loài người, người ấy bay bổng với những suy nghĩ của mình và tận hưởng sự bất tử nơi Đấng Tối Cao.

130. Sự khiêm nhường là y phục của Thần Tính. Lời đã nhập thể đã khoác lên mình sự khiêm nhường ấy, và qua đó Ngài đã trò chuyện với chúng ta trong thân xác chúng ta, che giấu sự vĩ đại và vinh quang của Ngài bằng sự khiêm nhường này, để loài thụ tạo không bị thiêu đốt bởi cái nhìn hướng về Ngài. Loài thụ tạo sẽ không thể ngược nhìn Ngài, nếu Ngài không nhận lấy một phần từ loài thụ tạo, và nhờ đó mà Ngài có thể trò chuyện với loài thụ tạo. Vì vậy, bất cứ ai khoác lên mình chiếc áo khiêm nhường này, đều khoác lên chính Đức Kitô; bởi vì theo hình ảnh mà Đức Kitô đã hiện ra trước loài thụ tạo và sống cùng loài thụ tạo ấy, người ấy cũng mong muốn khoác lên mình theo con người nội tâm của mình.

131. Sự khiêm nhường là một sức mạnh huyền bí nào đó, mà các Thánh nhân hoàn hảo sẽ tiếp nhận sau khi hoàn tất cả cuộc đời. Sức mạnh này chỉ được ban cho những ai hoàn hảo trong đức hạnh nhờ ân sủng, bởi vì đức hạnh này bao hàm tất cả.

132. Không phải ai khiêm nhường, ít nói, hiền lành cũng đã đạt đến mức độ khiêm nhường khôn ngoan. Thậm chí, người nào thể hiện sự khiêm nhường khi nhớ lại những lần sa ngã và đau xót vì chúng, cũng không thể được gọi là người có trí tuệ khiêm nhường, dù điều đó đáng khen ngợi; bởi vì người ấy chưa thực sự sở hữu sự khiêm nhường, mà chỉ khéo léo tìm cách tiếp cận nó – người ấy chỉ mong muốn sự khiêm nhường, nhưng vẫn chưa có được nó. Người khiêm nhường trọn vẹn không cần phải dùng sự khôn ngoan của mình để tìm ra lý do cho sự khiêm nhường, mà trong mọi việc đều thể hiện sự khiêm nhường một cách tự nhiên, không gượng ép hay ép buộc bản thân.

133. Nếu ai đó hỏi làm thế nào để đạt được sự khiêm nhường, – chúng ta sẽ trả lời: “*Học trò phải trở nên giống như thầy mình, – tôi tớ phải giống như chủ mình*” (Mt 10,25). Hãy nhìn xem Đấng đã truyền dạy về sự khiêm nhường và ban tặng ân sủng này đã thể hiện sự khiêm nhường như thế nào – hãy noi gương Ngài và bạn sẽ có được điều đó.

134. Phải bằng mọi cách tránh xa mọi điều khơi dậy những đam mê xấu xa trong chúng ta, đặc biệt là phải loại bỏ tận gốc những nguyên nhân của đam mê và những yếu tố khiến đam mê – dù là nhỏ nhất – được kích hoạt; và khi đam mê vẫn bùng phát, chúng ta phải đối đầu và chiến đấu với chúng. Để làm được cả hai điều đó, cách tốt nhất là đắm mình vào con người nội tâm của mình, và ở đó một cách cô độc, không ngừng vun trồng vườn nho của trái tim mình. Khi tâm trí chúng ta ở đó một cách cô độc và ảm đạm, thì không phải tâm trí nữa mà chính ân sủng sẽ dẫn dắt cuộc chiến chống lại những đam mê.

135. Mục đích của sự giáng lâm của Đấng Cứu Thế, khi Ngài ban cho chúng ta những điều răn ban sự sống của Ngài như những phương thuốc thanh tẩy trong tình trạng đầy dục vọng của chúng ta, là để thanh tẩy linh hồn khỏi những tổn thương do tội lỗi đầu tiên gây ra, và khôi phục nó về trạng thái nguyên thủy. Cũng như thuốc men đối với thân thể bệnh tật, thì các điều răn cũng vậy đối với linh hồn đầy dục vọng. Và rõ ràng, các điều răn được thiết lập để chống lại các dục vọng, nhằm chữa lành linh hồn tội lỗi.

136. Sự tổn thương đã đến với chúng ta do vi phạm các điều răn. Từ đó đã thấy rõ rằng sức khỏe sẽ trở lại nhờ việc tuân giữ chúng. Và nếu không tuân giữ các điều răn; chừng nào chúng ta chưa đi theo con đường dẫn đến sự trong sạch của tâm hồn, thì chúng ta không nên mong muốn hay hy vọng vào sự thanh tẩy tâm hồn. Và đừng nói rằng ngay cả khi không tuân giữ các điều răn, Thiên Chúa vẫn có thể ban cho chúng ta sự thanh tẩy tâm hồn nhờ ân sủng. Đó là sự phán xét của Chúa, và Giáo Hội không ra lệnh cho chúng ta cầu xin điều gì như vậy. Người Do Thái, khi trở về từ Babylon đến Giê-ru-sa-lem, đã đi theo con đường tự nhiên; nhưng Ê-xê-chi-ên đã đến Giê-ru-sa-lem một cách siêu nhiên và trong sự mặc khải của Đức Chúa Trời, ông đã trở thành người chứng kiến sự đổi mới trong tương lai. Điều tương tự cũng xảy ra khi nói đến sự trong sạch tâm hồn. Có người đi theo con đường đã được dọn sẵn, bằng cách tuân giữ các điều răn trong cuộc sống đầy gian khổ, và bằng chính máu của mình để đạt được sự trong sạch tâm hồn; còn những người khác thì được ban cho sự trong sạch ấy nhờ ân sủng. Và điều kỳ lạ là chúng ta không được phép cầu xin trong lời cầu nguyện về sự trong sạch được ban cho chúng ta nhờ ân sủng, đồng thời lại từ chối lối sống tuân giữ các điều răn. Vì

người giàu có, khi hỏi Chúa: “*Tôi phải làm gì để được sự sống đời đời?*”, Chúa đã nói rõ ràng: “*Hãy tuân giữ các điều răn*” (Lc 10,25). Khi người giàu đó muốn biết thêm, thì Chúa nói: “*Nếu người muốn nên trọn vẹn, hãy đi bán tài sản của người, phân phát cho người nghèo, rồi vác thập giá của người và theo Ta*” (Mt 19,21). Điều này có nghĩa là: hãy chết đi đối với mọi thứ người đang sở hữu, rồi hãy sống trong Ta; hãy ra khỏi thế giới cũ của những đam mê, rồi hãy bước vào thế giới mới của Thần Khí. Vì Chúa, khi phán: “*Hãy vác thập giá của người*” (Mt 16,24), đã dạy con người phải chết đi đối với mọi sự trên thế gian. Và khi người ấy đã làm chết đi con người cũ trong mình, tức là những đam mê, thì Ngài mới phán với người ấy: “*Hãy theo Ta*”. Con người cũ không thể bước đi trên con đường của Đức Kitô.

137. Thánh Basil Cả và các Thánh Grêgôriô, những người yêu mến sa mạc và ca ngợi sự tĩnh lặng, đã đến với sự tĩnh lặng không phải vì trước đó họ không tuân giữ các điều răn, mà ban đầu họ đã sống giữa thế gian, tuân giữ những điều răn mà những người sống trong xã hội phải tuân giữ, rồi sau đó họ đạt đến sự trong sạch tâm hồn và được ban cho ân sủng chiêm niệm thiêng liêng. Và sau đó, họ vội vã ra đi vào sự tĩnh lặng của sa mạc; và từ thời điểm đó, họ ở lại với con người nội tâm của mình; do đó, họ trở thành những người chiêm niệm, và ở lại trong sự chiêm niệm thiêng liêng, cho đến khi được ân sủng kêu gọi để trở thành các mục tử của Giáo Hội Chúa Kitô.

138. Sa mạc làm dịu đi những đam mê. Nhưng con người chỉ cần làm một điều duy nhất – đó là làm dịu đi những đam mê của mình, và thậm chí phải nhổ tận gốc chúng, tức là vượt qua chúng khi chúng cứng đầu chống lại chúng ta. Còn những đam mê đã được làm dịu đi sẽ thức tỉnh ngay khi có lý do khiến chúng trỗi dậy. Vậy chúng ta hãy khao khát sa mạc không chỉ vì nó làm dịu đi những đam mê, mà hãy mong ước rằng, trong sự thiếu thốn những điều giác quan và khi xa cách mọi người, chúng ta sẽ khôn ngoan sống trong đó, và con người nội tâm, thuộc linh về Đấng Christ sẽ được đổi mới trong chúng ta; để chúng ta luôn tự quan sát chính mình, và để tâm trí chúng ta trở nên tỉnh táo, tự bảo vệ mình từng giây từng phút, và không để mất đi sự nhớ đến niềm hy vọng của mình.

139. Chúa chúng ta, để chúng ta trở nên giống như sự vĩ đại của Cha trên trời, đã ban cho chúng ta lòng thương xót, nhưng các tu sĩ lại ưa chuộng sự im lặng hơn lòng thương xót. Làm sao điều này có thể hòa hợp được? Chúa đã ban cho chúng ta lòng thương xót để chúng ta trở nên giống như Cha trên trời, bởi vì lòng thương xót đưa những người thương xót đến gần Chúa. Còn chúng ta, những tu sĩ, tôn trọng sự im lặng mà không loại trừ lòng thương xót, nhưng cố gắng tránh xa những lo toan phù phiếm và sự xáo trộn càng nhiều càng tốt; – chúng ta không có ý định chống lại bổn phận (đối với người lân cận), nhưng quan tâm đến sự im lặng để (hay đúng hơn là để thực hiện một bổn phận cao cả khác) được ở trong sự suy niệm về Thiên Chúa, nhờ đó chúng ta có thể lấy lại sự trong sạch cho chính mình và đến gần Thiên Chúa hơn. Nếu vào một thời điểm nào đó, anh em có nhu cầu thiết yếu nào đó đối với chúng ta, thì không được thờ ơ với điều đó. Vì vậy, chúng ta sẽ không ngừng rèn luyện bản thân, để mọi lúc đều có lòng từ bi trong lòng đối với mọi sinh linh có lý trí. Bởi vì đó là điều giáo huấn của Chúa truyền dạy cho chúng ta, và chính ở điểm này, chứ không phải ở điều gì vô nghĩa, mới là sự khác biệt của sự im lặng của chúng ta. Và chúng ta không chỉ cần giữ gìn lòng từ bi nội tâm này, mà khi hoàn cảnh đòi hỏi, cũng đừng ngần ngại thể hiện tình yêu thương của mình một cách rõ ràng.

140. Đấng Ban Sự Sống đã tóm gọn trọn vẹn các điều răn trong hai điều răn bao trùm tất cả các điều răn khác – đó là tình yêu dành cho Thiên Chúa, và tình yêu tương tự dành cho hình ảnh của Thiên Chúa. Điều răn thứ nhất đáp ứng mục đích của sự chiêm niệm thiêng liêng; còn điều răn thứ hai đáp ứng cả sự chiêm niệm lẫn hành động. Vì bản tính của Thiên Chúa là đơn giản, vô hình, và tự nhiên không cần gì cả; còn ý thức, khi đi sâu vào nội tâm, tự nhiên cũng không cần gì cả đối với Thiên Chúa, trong hoạt động thể xác, hoạt động của nó lúc này là đơn giản, và được thể hiện trong một phần duy nhất của tâm trí, phù hợp với sự đơn giản đáng tôn kính của Lỗi Lầm, Đấng cao hơn cảm giác xác thịt. Còn điều răn thứ hai, tức là tình yêu thương đồng loại, do bản chất kép của con người, đòi hỏi chúng ta phải mong muốn thực hiện bằng thân xác những gì chúng ta đã thực hiện một cách vô hình trong ý thức. Vì hoạt động luôn đi trước sự chiêm nghiệm, nên không ai có thể vươn lên đến cõi cao siêu này nếu trước đó không thực hiện những điều thấp hơn bằng chính hành động của mình. Và không một ai dám khẳng định về tình yêu thương người lân cận rằng mình đã thành công trong đó bằng tâm hồn, nếu bỏ qua phần phải thực hiện bằng hành động, tùy theo khả năng, phù hợp với thời gian và hoàn cảnh. Bởi chỉ khi thực hiện điều này, người ta mới có thể chắc chắn rằng trong con người đó có tình yêu hoàn hảo. Và khi chúng ta, trong khả năng có thể, trung thành và chân thật trong điều này, thì linh hồn sẽ được ban cho sức mạnh, để trong những khái niệm đơn giản và không thể so sánh với bất cứ điều gì, vươn tới lĩnh vực vĩ đại của sự chiêm ngưỡng cao cả và Thần thánh. Còn nơi nào không thể thực hiện tình yêu thương người

lân cận qua những việc làm hữu hình bằng thân xác, thì trước mặt Thiên Chúa, tình yêu thương người lân cận của chúng ta, dù chỉ được thực hiện bằng linh hồn, cũng đã là đủ.

141. Ai mong muốn yêu mến Thiên Chúa hơn tất cả, thì phải quan tâm đến sự trong sạch của linh hồn mình; còn sự trong sạch của linh hồn thì đạt được nhờ chiến thắng và tiêu diệt các đam mê. Những dục vọng chính là cánh cửa bị khóa trước sự trong sạch. Nếu ai không mở cánh cửa bị khóa này, thì người ấy sẽ không thể bước vào vùng đất vô tì vết và trong sạch của trái tim. Và nếu thiếu điều này, linh hồn sẽ không thể có được sự can đảm trong giờ cầu nguyện; vì sự can đảm này chính là thành quả của sự trong sạch và những nỗ lực để đạt được nó. Đây là trình tự mà tất cả những điều này diễn ra: sự kiên nhẫn, bằng cách tự ép buộc bản thân, chiến đấu với những đam mê để đạt được sự trong sạch; nếu linh hồn chiến thắng được những đam mê, thì sẽ đạt được sự trong sạch; và sự trong sạch chân chính khiến cho tâm trí có được sự can đảm trong giờ cầu nguyện.

142. Chúng ta hãy từ bỏ việc xin Chúa điều gì đó cao siêu; nhưng hơn hết, hãy rèn luyện sự kiên nhẫn đối với mọi điều xảy ra với chúng ta – và trong sự khiêm nhường và ăn năn sâu sắc về những gì trong lòng chúng ta và những ý nghĩ của chúng ta, chúng ta sẽ xin Chúa tha thứ tội lỗi và sự bình an trong tâm hồn. Một trong các vị Thánh Cha đã viết: “Ai không tự coi mình là tội nhân, thì lời cầu nguyện của người ấy sẽ không được Chúa chấp nhận”. Có chép rằng: “*Nước Thiên Chúa sẽ không đến một cách dễ nhận thấy*” (tức là một cách rõ ràng) – (Lc 17,20). Phần chúng ta, chúng ta sẽ cố gắng hết sức để làm cho tâm hồn mình trở nên tốt đẹp qua những việc sám hối và lối sống đẹp lòng Chúa; còn Nước Trời sẽ tự đến, nếu nơi trong lòng được trong sạch và không bị ô uế. Còn những gì chúng ta tìm kiếm “*một cách rõ ràng*”, tức là những ân tứ cao quý của Đức Chúa Trời, thì điều đó không được Hội Thánh Đức Chúa Trời chấp nhận; và những ai nhận lấy điều đó đã tự chuốc lấy sự kiêu ngạo và sự sa ngã. Và đó không phải là dấu hiệu cho thấy con người yêu mến Đức Chúa Trời, mà là một căn bệnh tâm hồn. Và làm sao chúng ta có thể tìm kiếm những ân tứ cao quý của Đức Chúa Trời, khi Phao-lô tự hào về những nỗi đau khổ, và coi sự hiệp thông trong những đau khổ của Đấng Christ là ân tứ cao quý của Đức Chúa Trời.

143. Chừng nào linh hồn còn bị các dục vọng làm cho đau khổ, nó sẽ không cảm nhận được điều thiêng liêng bằng chính cảm xúc của mình, và cũng không biết khao khát điều đó; mà chỉ khao khát những gì nghe được qua tai và đọc được trong Kinh Thánh. Sức mạnh tâm linh chữa lành những căn bệnh này nhờ việc thực hành thâm kín các điều răn, cùng với việc hiệp thông với những đau khổ của Đức Kitô. Ban đầu, bản tính của chúng ta, trong sự nhập thể của Đức Kitô, đã được đổi mới, hiệp thông với sự đau khổ và cái chết của Đức Kitô; và sau đó, nhờ sự đổi mới qua việc đổ máu, bản tính ấy đã được thánh hóa và trở nên xứng đáng để đón nhận những điều răn mới và hoàn hảo. Và nếu những điều răn này được ban cho loài người trước khi đổ máu, trước khi bản tính của chúng ta được đổi mới và thánh hóa; thì có lẽ ngay cả những điều răn mới nhất, giống như những điều răn xưa, cũng chỉ cắt đứt được sự xấu xa trong tâm hồn, nhưng không thể tiêu diệt tận gốc rễ của những sự xấu xa trong tâm hồn. Nhưng giờ đây thì không còn như vậy nữa: những việc làm thâm kín cùng những điều răn mới và thiêng liêng, mà linh hồn tuân giữ với lòng kính sợ Đức Chúa Trời, đang làm mới và thánh hóa linh hồn, đồng thời chữa lành thâm kín mọi bộ phận của nó. Vì ai cũng thấy rõ rằng mỗi điều răn đều âm thầm chữa lành một cơn đam mê nào đó trong tâm hồn, và hiệu quả của chúng có thể cảm nhận được cả đối với người chữa lành lẫn người được chữa lành, như trường hợp người phụ nữ bị chảy máu.

144. Việc chữa lành phần đam mê của linh hồn cũng có thể diễn ra nhờ ân sủng, như đã xảy ra với các Thánh Tông Đồ. Nhưng đó là việc thuộc về sự chọn lựa đặc biệt của Thiên Chúa; còn thông thường, linh hồn đạt được sự lành mạnh qua con đường hợp pháp. Cụ thể là: ai đã chiến thắng các dục vọng bằng việc tuân giữ các điều răn và những việc làm khó khăn của đời sống chân chính, thì người ấy đã đạt được sự lành mạnh tâm hồn theo con đường hợp pháp – con đường chung, và được nuôi dưỡng bằng sữa thiêng liêng ngoài sự vật chất hóa của thế gian này, đồng thời đã cắt đứt bản tính cũ trong chính mình và được tái sinh, như lúc ban đầu, trong lĩnh vực thiêng liêng, và nhờ ân sủng, như người đã đạt được những nhận thức của con người bên trong, trở nên hiển hiện trong cõi thiêng liêng, và đón nhận vào lòng mình một thế giới mới không phức tạp.

145. Khi trí tuệ được đổi mới và trái tim được thánh hóa; lúc đó, mọi khái niệm nảy sinh trong tâm hồn đều được khơi dậy phù hợp với bản chất của thế giới mà tâm hồn ấy bước vào. Trước hết, trong tâm hồn ấy nảy sinh tình yêu dành cho Đấng Thần Thánh, và tâm hồn ấy khao khát sự giao tiếp với các Thiên Thần cùng sự mặc khải về những mầu nhiệm của sự hiểu biết thiêng liêng; trí tuệ của nó được thanh tẩy bởi sự hiểu biết thiêng liêng về muôn loài, và sự chiêm ngưỡng những mầu nhiệm của Thánh Ba Ngôi, cũng như những mầu nhiệm của công trình xây dựng gia đình đáng kính vì chúng ta, bừng sáng trong nó; và sau đó, nó hoàn toàn hòa nhập vào sự hiệp nhất với sự hiểu biết về niềm hy vọng của tương lai.

146. Nếu linh hồn, khi còn bị giam cầm trong lĩnh vực của các dục vọng, có thể thực sự thấu hiểu những điều thuộc linh, thì sẽ không cần phải hỏi han và tìm hiểu về các mẫu nhiệm của thế giới thuộc linh. Nhưng rõ ràng là sự học hỏi và hiểu biết khi còn bị chi phối bởi các dục vọng không mang lại lợi ích, và không đủ để mở cánh cửa bị đóng kín trước sự trong sạch. Khi các dục vọng được loại bỏ khỏi linh hồn, thì trí tuệ được soi sáng và được đặt vào nơi trong sạch của bản tính, và không còn cần đến những câu hỏi; bởi vì nó nhìn thấy rõ những ân huệ được tìm thấy ngay tại chỗ của chúng. Vì cũng như các giác quan bên ngoài không phải nhờ sự học hỏi mà cảm nhận được các bản chất và sự vật tiếp xúc với chúng, mà mỗi giác quan tự nhiên cảm nhận được sự vật gặp phải: vậy, hãy hình dung về sự chiêm ngưỡng thiêng liêng theo cách tương tự như vậy. Vì tâm trí, khi thấu hiểu những bí mật thâm sâu của Thần Khí, nếu đang ở trong trạng thái lành mạnh tự nhiên, sẽ chiêm ngưỡng trọn vẹn vinh quang của Đức Kitô, không cần hỏi han hay học hỏi, mà tận hưởng những bí mật của thế giới mới, vượt trên sự tự do ý chí, tương xứng với nhiệt huyết của đức tin và niềm hy vọng nơi Đức Kitô.

147. Nếu người mong muốn trái tim mình trở thành nơi cư ngụ của những mẫu nhiệm thế giới mới, thì trước hết hãy trau dồi bản thân bằng những việc làm thuộc thể xác: ăn chay, thức đêm cầu nguyện, tham dự thánh lễ, sống khổ hạnh, kiên nhẫn, dẹp bỏ những ý nghĩ xấu, và những việc khác. Hãy tập trung tâm trí vào việc đọc Kinh Thánh và suy ngẫm sâu sắc về chúng; hãy ghi chép các điều răn trước mắt mình; và qua việc đối thoại không ngừng trong cầu nguyện cùng sự tự suy ngẫm sâu sắc trong lời cầu nguyện, hãy nỗ lực tận gốc khỏi lòng mình mọi hình ảnh và mọi sự giống như đã từng tiếp nhận trước đó. Hãy rèn luyện tâm trí mình luôn đi sâu vào những mẫu nhiệm của công trình xây dựng gia đình của Đấng Cứu Thế; đừng cầu xin cho mình những sự hiểu biết và chiêm ngắm, những điều mà vào đúng thời điểm và đúng chỗ sẽ vượt xa mọi lời mô tả bằng ngôn từ, mà hãy tiếp tục thực hành các điều răn và nỗ lực để đạt được sự trong sạch, đồng thời cầu xin Chúa ban cho mình được sống một cuộc đời khôn ngoan. Đầu, giữa và cuối của cuộc sống này được tóm gọn như sau: từ bỏ mọi sự nhờ sự hiệp nhất với Chúa Kitô. Nếu người khao khát chiêm ngắm những mẫu nhiệm, hãy thực hành các điều răn trong chính bản thân mình bằng hành động, chứ không chỉ bằng khát vọng hiểu biết chúng. Sự chiêm ngắm thiêng liêng hoạt động trong chúng ta trong lĩnh vực sự trong sạch.

148. Sự chiêm ngắm nơi những người con của mẫu nhiệm đức tin gắn liền với đức tin, và được nuôi dưỡng trên đồng cỏ của Kinh Thánh. Những lời không thể thấu hiểu bằng tri thức trở nên rõ ràng đối với chúng ta nhờ đức tin, và chúng ta nhận được sự hiểu biết về chúng qua sự chiêm ngắm, điều này chỉ xảy ra sau khi được thanh tẩy. Đối với những mẫu nhiệm thiêng liêng, vốn cao hơn sự hiểu biết, và không thể cảm nhận được bằng các giác quan thể xác hay sức mạnh lý trí của tâm trí, Thiên Chúa đã ban cho chúng ta đức tin, nhờ đó chúng ta chỉ biết rằng những mẫu nhiệm này tồn tại. Và từ đức tin này, niềm hy vọng về chúng (tức là niềm hy vọng hiểu được chúng) nảy sinh trong chúng ta. Bằng đức tin, chúng ta tuyên xưng rằng Đức Chúa Trời là Chúa, là Chủ Tể, là Đấng Tạo Hóa và Đấng Sắp Xếp muôn vật. Từ đó, được lương tâm thúc giục, chúng ta quyết định rằng chúng ta phải tuân giữ các điều răn của Ngài, và hiểu rằng những điều răn cũ kỹ được giữ bởi sự sợ hãi, còn những điều răn ban sự sống của Đấng Christ được giữ bởi tình yêu, như Chúa đã phán: *“Nếu các con yêu mến Ta, hãy tuân giữ các điều răn của Ta. Và Ta sẽ cầu xin Cha, và Ngài sẽ ban cho các con một Đấng An Ủi khác”* (Ga 14, 15, 16). Sự giảng lâm của Đấng An Ủi được hiểu là ân sủng của sự mặc khải về những mẫu nhiệm thiêng liêng; do đó, việc đón nhận Thánh Thần – Đấng mà các Tông Đồ đã đón nhận – chính là sự hoàn hảo trọn vẹn của sự hiểu biết thiêng liêng. Và Chúa đã hứa, sau khi nài xin Cha Ngài, sẽ ban cho họ Đấng An Ủi, để khi họ tuân giữ các điều răn và thanh tẩy chính mình, Ngài sẽ ở cùng họ mãi mãi. Anh em có thấy chăng, nhờ việc tuân giữ các điều răn mà tâm trí được xứng đáng nhận ân sủng của sự chiêm ngắm huyền bí và những mặc khải về sự hiểu biết thiêng liêng.

149. Việc tuân giữ các điều răn thể hiện sức mạnh như vậy khi được thực hiện vì tình yêu dành cho Đấng đã ban chúng, chứ không phải vì sợ hãi. Vì thế, cánh cửa chính đáng dẫn vào sự chiêm ngưỡng chính là tình yêu. Trên mọi nấc thang của những mặc khải về sự hướng dẫn và những sự chiêm ngưỡng huyền bí, Tình yêu Thiên Chúa dẫn dắt và đưa những ai đã đạt được nó lên cao rồi lại hạ xuống. Vì vậy, trước hết phải đạt được tình yêu; và sau đó, sự chiêm ngưỡng thiêng liêng sẽ đến với chúng ta một cách tự nhiên. Và hãy thấu hiểu sự khôn ngoan của Thánh Phaolô, khi ngài từ bỏ mọi ân sủng được ban tặng bởi ân sủng, và xin điều thiết yếu nhất – chính là điều mà nhờ đó các ân sủng được tiếp nhận và gìn giữ, tức là tình yêu (1 Cor. chương 13). Đó là nơi của các mặc khải; và tại nơi này, sự chiêm niệm tự nó hiện ra trước mắt chúng ta. Cũng như theo sự trưởng thành tự nhiên, linh hồn tiếp nhận ngày càng nhiều kiến thức mới về những gì tồn tại trong thế gian, và ngày qua ngày học hỏi điều đó ngày càng sâu sắc hơn, thì trong lĩnh vực thiêng liêng, con người cũng tiếp nhận sự chiêm ngưỡng thiêng liêng và cảm nhận Thánh thánh, và học hỏi điều đó theo mức độ mà trí tuệ

phát triển trong đời sống khôn ngoan. Khi con người bước vào cõi tình yêu, lúc đó họ sẽ chiêm ngưỡng điều thiêng liêng ngay tại chỗ của nó.

150. Chẳng nào con người còn cố gắng để điều thiêng liêng hạ mình xuống với mình, thì nó sẽ không tuân theo. Và nếu người ấy tảo bạo mơ mộng, ngược mắt lên hướng về điều thiêng liêng, và dùng lý trí để tiếp cận nó không đúng lúc, thì thị lực của người ấy sẽ nhanh chóng bị mờ đi, và thay vì nhìn thấy sự thật, người ấy sẽ chỉ thấy những ảo ảnh và hình ảnh. Ngay khi người thấu hiểu điều này bằng trí tuệ sáng suốt của mình, người sẽ không còn cố gắng chiêm ngưỡng vào thời điểm chưa chín muồi. Nếu người cho rằng ngay cả bây giờ (trước khi bước vào cõi thanh tịnh và tình yêu) người đã thấy sự chiêm ngưỡng, thì sự chiêm ngưỡng ấy chỉ là bóng ma của ảo ảnh, chứ không phải sự chiêm ngưỡng thực sự; bởi vì mọi điều thuộc về tư tưởng đều có hình bóng và hình ảnh mơ hồ, nhưng cũng có sự chiêm ngưỡng chân thật. Và theo trật tự tự nhiên, đôi khi ta thấy điều thực tế, đôi khi lại thấy điều trái ngược với nó; đôi mắt thay vì thấy thực tế lại thấy bóng, thấy nước ở nơi không có nước, thấy những tòa nhà lơ lửng trên không, trong khi chúng thực sự đứng trên mặt đất. Hãy hình dung hiện tượng thể xác như vậy cũng áp dụng cho những điều thuộc về tâm trí.

151. Nếu thị giác của tâm trí không được thanh tẩy qua việc tuân giữ các điều răn, qua những việc làm của đời sống thâm lặng, không đạt được ánh sáng trọn vẹn của tình yêu, không trưởng thành trong sự đổi mới của Đức Kitô, thì sẽ không thể trở thành người chiêm ngưỡng chân chính của sự chiêm ngưỡng Thần linh. Tuy nhiên, những hình ảnh thuộc linh mà tâm trí tự tạo ra cho mình được gọi là ảo ảnh, chứ không phải là thực tại. Và việc tâm trí nhìn thấy cái này thay vì cái kia là do nó chưa được thanh tẩy. Điều này cũng đã xảy ra với các nhà triết học thế tục, những người coi là thuộc linh những điều mà họ không tiếp nhận giáo lý chân chính từ Thiên Chúa – và họ đã khoe khoang về điều đó trong sự kiêu ngạo không đáng có, chia rẽ Thiên Chúa duy nhất thành đa thần giáo, nói và đồng thuận với nhau trong sự chế nhạo các tư tưởng, và gọi giấc mơ điên rồ của những tư tưởng đó là “suy luận về bản chất”.

152. Sự chiêm ngắm chân chính về bản tính cảm tính và siêu cảm tính, cũng như về chính Thánh Ba Ngôi, được ban cho trong Mạc Khải của Đức Kitô. Chúa Kitô đã dạy và chỉ dẫn điều này cho loài người, khi Ngài, bằng Bản Thể của Ngài, đã thực hiện sự đổi mới bản tính con người ngay từ đầu, khôi phục và ban cho con người sự tự do ban đầu, đồng thời chính Ngài đã mở đường cho chúng ta tiến lên Chân Lý nhờ những điều răn ban sự sống của Ngài. Và bản tính của chúng ta chỉ có thể trở thành người chiêm ngưỡng sự thật, chứ không phải sự mơ mộng, khi con người ban đầu, qua việc chịu đựng đau khổ, hành động và buồn phiền, cởi bỏ con người cũ đầy dục vọng, giống như một đứa trẻ sơ sinh cởi bỏ bộ quần áo khi được đưa ra khỏi nôi của mẹ. Khi đó, tâm trí, sau khi được tái sinh về mặt tinh thần, sẽ có khả năng tiếp nhận sự chiêm ngưỡng quê hương thiêng liêng của mình.

153. Và sự chiêm ngưỡng này trở thành thức ăn cho tâm trí, cho đến khi nó đạt đến trạng thái có thể tiếp nhận sự chiêm ngưỡng cao hơn so với sự chiêm ngưỡng ban đầu; bởi vì một sự chiêm ngưỡng dẫn dắt con người đến một sự chiêm ngưỡng khác, cho đến khi tâm trí được đưa vào vương quốc của tình yêu hoàn hảo. Tình yêu là nơi cư ngụ của cái thiêng liêng, và ngự trị trong sự trong sạch của tâm hồn. Khi tâm trí bước vào cõi tình yêu, thì ân sủng bắt đầu hoạt động, tâm trí tiếp nhận sự chiêm ngưỡng thiêng liêng, và trở thành người chứng kiến những điều thâm sâu.

154. Như tôi đã nói, ân sủng của sự chiêm niệm trí tuệ được ban tặng theo hai cách. Đôi khi nó được ban tặng nhờ ân sủng vì đức tin nồng nhiệt; và đôi khi là nhờ việc tuân giữ các điều răn và sự trong sạch. Nhờ ân sủng, như các Thánh Tông Đồ, những người đã thanh tẩy tâm trí không phải bằng việc tuân giữ các điều răn, mà bằng đức tin nồng nhiệt; bởi vì họ đã tin vào Chúa Kitô một cách đơn sơ, và chắc chắn với trái tim bùng cháy, đã theo Ngài. Và khi Đức Kitô hoàn tất công trình xây dựng Thánh Thể đáng tôn kính của Ngài, Ngài đã sai Thánh Thần An Ủi đến với họ, Đấng đã thanh tẩy và hoàn thiện tâm trí họ, đồng thời thực sự tiêu diệt con người cũ đầy dục vọng bên trong họ, và thực sự làm sống lại con người mới thuộc linh trong họ. – Cũng vậy, Thánh Phaolô đã được đổi mới một cách huyền nhiệm, và sau đó được ban cho ân sủng chiêm ngắm những màu nhiệm của sự mặc khải. Không có ghi chép về những gì Chúa Giêsu đã trò chuyện với ngài một cách rõ ràng, nhưng có ghi lại rằng Ananias đã nói với ngài: *“Hỡi anh Sa-lô-môn, Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã hiện ra trên đường, sai tôi đến với anh để mắt anh được sáng lại, và anh được tràn đầy Thánh Thần”* (Công vụ 9,17). – Và khi làm phép rửa cho ông, ông được tràn đầy Thánh Thần; và ông cảm nhận được những màu nhiệm thâm sâu của sự mặc khải, giống như điều đã xảy ra với các Thánh Tông Đồ, những người mà Chúa Giê-su đã phán: *“Ta còn nhiều điều phải nói với các con, nhưng hiện nay các con chưa thể chịu đựng được; nhưng khi Thánh Thần đến, Ngài sẽ dẫn dắt các con vào mọi sự thật, và sẽ báo cho các con biết những điều sẽ đến”* (Ga 16,12–13).

155. Và chính lúc đó, khi Thánh Phaolô được đón nhận Thánh Thần và được Ngài đổi mới, ngài đã được ban cho những mâu nhiệm của sự mặc khải, bắt đầu chiêm ngắm bằng tinh thần của sự mặc khải, và say mê trong sự chiêm ngắm ấy, nghe những lời không thể diễn tả, chiêm ngưỡng sự chiêm ngưỡng siêu việt, say mê trước những chiêm ngưỡng về các quyền năng trên trời, và đắm chìm trong sự thăng hoa thiêng liêng. Và xin đừng để xảy ra điều mà những kẻ dị giáo (Euktites) trong sự điên rồ của họ khẳng định, rằng ngài đã đạt được sự thăng hoa này theo ý muốn riêng của mình! Tâm trí hoàn toàn không thể thăng hoa lên đó. Ngược lại, Phaolô đã được Thần Khí mặc khải làm say mê, như chính ngài đã viết trong Thư gửi tín hữu Cô-rinh-tô (2 Cô-rinh-tô 12,2.4), trái ngược với những kẻ hão huyền này, những kẻ tự so sánh mình với các Thánh Tông Đồ và gọi những giấc mơ trong suy nghĩ của họ là những sự chiêm ngưỡng thiêng liêng.

156. Đối với những người đầy dẫy dục vọng và dần thân vào việc nghiên cứu các quy luật của thể xác và phi thể xác, và vì thế không khác gì những người bệnh tật lại đi giảng dạy các quy tắc về việc duy trì sức khỏe, một vị Thánh đã viết: “Phúc cho... Phaolô, khi biết về những môn đệ đã coi thường các điều răn và không chiến thắng được những đam mê, nhưng lại khao khát sự hạnh phúc trong việc chiêm ngắm các mâu nhiệm – điều chỉ có thể đạt được sau khi thanh tẩy khỏi những đam mê ấy – đã nói với họ: Hãy cởi bỏ trước hết con người cũ đầy dục vọng, rồi sau đó hãy khao khát mặc lấy con người mới, được đổi mới nhờ sự hiểu biết các mâu nhiệm theo hình ảnh Đấng Tạo Hóa, và đừng khao khát sự hạnh phúc của tôi và các Tông Đồ khác, vốn được hoàn thiện một cách hiệu quả nhờ ân sủng; bởi vì *‘Đức Chúa Trời thương xót ai Ngài muốn, và làm cứng lòng ai Ngài muốn’* (Rô-ma 9, 18). Vì ai có thể chống lại Ngài, hay chống lại ý muốn của Ngài? – Đôi khi Đức Chúa Trời ban ân sủng ngay lập tức; đôi khi Ngài đòi hỏi những việc làm và sự thanh tẩy, rồi sau đó mới ban ân sủng; còn đôi khi, dù đã có việc làm và sự thanh tẩy, Ngài cũng không ban ngay tại đây, nhưng giữ lại để ban sự chiêm ngưỡng tại nơi của Ngài”.

157. Chúng ta thấy rằng Ngài cũng hành động như vậy ngay cả trong trường hợp ân sủng nhỏ hơn so với ân sủng này, tức là sự tha thứ tội lỗi. Vì lễ Rửa Tội được ban tặng ngay lập tức, và hoàn toàn không đòi hỏi gì ngoài đức tin; còn khi ăn năn tội lỗi sau khi chịu phép rửa tội, Ngài không tha thứ ngay lập tức, mà đòi hỏi những nỗ lực, nỗi đau khổ, sự buồn bã, lòng ăn năn, nước mắt, và những tiếng khóc kéo dài – rồi sau đó mới tha thứ. Ngài đã tha thứ ngay lập tức cho tên cướp chỉ bằng một lời xưng tội trên thập tự giá, và hứa ban cho hắn Nước Trời; còn đối với người phụ nữ tội lỗi, Ngài cũng đòi hỏi cả đức tin lẫn nước mắt.

158. Linh hồn yêu mến Thiên Chúa sẽ tìm thấy sự an nghỉ nơi Thiên Chúa và chỉ nơi Ngài mà thôi. Hãy giải thoát bản thân khỏi mọi sự gấn bó bên ngoài trước tiên, rồi lúc đó bạn mới có thể kết hợp với Thiên Chúa bằng cả trái tim; bởi vì sự hiệp nhất với Thiên Chúa phải được tiền đề bằng việc từ bỏ những điều vật chất. Bánh mì được cho trẻ sơ sinh ăn sau khi em đã được nuôi bằng sữa: và người nào có ý định tiến bộ trong sự Thánh Thần, trước hết phải tách mình khỏi thế gian, như đứa trẻ sơ sinh tách khỏi vòng tay và vú mẹ. Hoạt động thể xác đi trước hoạt động tâm hồn, giống như bụi đất đã có trước linh hồn được thổi vào A-đam. Ai chưa đạt được hoạt động thể xác thì cũng không thể có hoạt động tâm hồn; bởi vì cái sau sinh ra từ cái trước, như bông lúa mọc lên từ hạt lúa mì trần trụi. Còn ai không có hoạt động tâm hồn thì cũng sẽ mất đi những ân sủng thiêng liêng.

159. Cũng như sau khi gieo hạt trong nước mắt là những khoảnh khắc vui mừng, thì sau khi chịu khổ vì Chúa cũng sẽ có niềm vui. Bánh mì thu hoạch bằng mồ hôi dường như ngọt ngào đối với người nông dân; những việc làm công chính cũng ngọt ngào đối với trái tim đã tiếp nhận sự hiểu biết của Chúa Kitô. Hãy chịu đựng sự sỉ nhục và khiêm nhường với lòng tốt, để người có được sự can đảm trước mặt Chúa. Người có sự hiểu biết, khi chịu đựng mọi lời nói tàn nhẫn mà bản thân không hề làm điều bất chính trước đó với người đã thốt ra lời ấy, dù phải đội vương miện gai lên đầu, vẫn được hạnh phúc, vì được đội vương miện bất diệt, dù chính người ấy cũng không hay biết.

160. Ai với sự hiểu biết mà tránh xa vinh quang hư ảo, thì đã cảm nhận được đời sau trong tâm hồn mình. Ai tìm kiếm sự bình an trong đời này, thì tâm trí người ấy đã nhìn thấy đời sau. Còn ai bị trói buộc bởi lòng tham, thì người ấy là nô lệ của các dục vọng. Đừng nghĩ rằng chỉ việc tích lũy vàng bạc mới là lòng tham; lòng tham chính là việc tích lũy bất cứ thứ gì – thứ mà ý chí của người bị trói buộc vào. Đừng khen ngợi kẻ chịu khổ vì xác thịt, nhưng lại buông thả các giác quan, tức là thánh giá, đôi môi há hốc và không kiềm chế được, cùng đôi mắt lang thang.

161. Hãy biết rằng tha thứ tội lỗi cho những người mắc nợ là một trong những việc làm của sự công chính. Khi đó, người sẽ thấy sự tĩnh lặng và ánh sáng tràn ngập khắp tâm trí người. Nếu người nhân từ không vượt lên trên sự công chính của chính mình, thì người ấy không phải là người nhân từ – tức là, người nhân từ thực sự không chỉ ban phát bố thí từ tài sản riêng của mình cho người khác, mà còn vui vẻ chịu đựng sự bất

công từ người khác và tha thứ cho họ. Ai hy sinh linh hồn vì anh em mình thì mới là người nhân từ, chứ không phải người chỉ thể hiện lòng nhân từ với anh em mình qua việc bố thí. Và người nhân từ là người, khi bị anh em mình xúc phạm, sẽ không đến mức vô liêm sỉ đến nỗi đáp trả và làm tổn thương trái tim anh em ấy.

162. Hãy yêu mến việc thức đêm cầu nguyện, để tìm được sự an ủi từ những điều gần gũi với tâm hồn người. Hãy dành thời gian đọc sách trong sự tĩnh lặng, để tâm trí người luôn được hướng lên những điều kỳ diệu của Thiên Chúa. Hãy yêu mến sự nghèo khó với lòng kiên nhẫn, để tập trung tâm trí khỏi sự lang thang. Hãy ghét bỏ cuộc sống xa hoa, để giữ cho những suy nghĩ của mình được thanh thản. Hãy kiềm chế bản thân khỏi những điều dư thừa, và chỉ lo cho linh hồn của chính mình, để cứu nó khỏi sự lãng phí sự tĩnh lặng nội tâm.

163. Hãy yêu mến sự trong sạch, để không phải xấu hổ khi cầu nguyện trước mặt Thiên Chúa. Hãy giữ sự trong sạch trong mọi việc làm của mình, để linh hồn người được chiếu sáng trong lời cầu nguyện, và nhờ nhớ đến cái chết, niềm vui được thấp lên trong tâm trí người. Đừng lười biếng trong công việc của mình, để khỏi phải xấu hổ khi đứng giữa bạn bè. Đừng trói buộc tự do của mình bằng những điều mang lại khoái lạc, để khỏi trở thành nô lệ của những kẻ nô lệ. Trong trang phục, hãy yêu thích những bộ quần áo đơn sơ, để hạ thấp những ý nghĩ đang nảy sinh trong lòng, tức là sự kiêu ngạo của trái tim. Ai yêu thích sự hào nhoáng thì không thể có được những suy nghĩ tự do; bởi vì trái tim bên trong sẽ bị định hình theo hình ảnh bên ngoài.

164. Sau sự khiêm nhường là sự tiết độ và sự hạn chế trong mọi việc. Sự khiêm nhường, nhờ sự tự kiềm chế liên tục, dẫn đến sự chiêm niệm và làm đẹp tâm hồn bằng sự trong sạch; còn sự kiêu ngạo, do sự xáo trộn và rối loạn không ngừng của những suy nghĩ, thu thập những kho tàng ô uế từ mọi thứ gặp phải và làm ô uế trái tim. Sự kiêu ngạo nhìn vào bản chất của vạn vật bằng ánh mắt dâm dăng, và lấp đầy tâm trí bằng những hình ảnh ô uế; còn sự khiêm nhường thì tự hoàn thiện bản thân về mặt tinh thần qua sự chiêm niệm, và khích lệ người đạt được nó hướng tới việc ngợi khen Thiên Chúa.

165. Thà người tự giải thoát mình khỏi xiềng xích tội lỗi còn hơn là giải phóng nô lệ khỏi ách nô lệ. Thà người hòa giải với linh hồn mình trong sự nhất trí của ba thành phần trong người, tức là thân xác, linh hồn và thần khí, còn hơn là dùng giáo lý của mình để làm dịu lòng những người có quan điểm trái ngược. Grigori nói: “Nghiên cứu thần học vì Chúa là điều tốt, nhưng điều tốt hơn cho con người là làm cho chính mình trở nên trong sạch trước mặt Chúa”. Điều có ích hơn cho người là lo lắng để khôi phục những gì đã sa ngã trong tâm hồn người do các dục vọng, bằng cách hướng suy nghĩ của mình về Đấng Thiêng Liêng, hơn là làm cho người chết sống lại.

166. Trong suốt những ngày của cuộc đời mình, dù bạn đến đâu, hãy xem mình như một người lữ hành, để có thể thoát khỏi những điều xấu xa do sự tự do trong cách ứng xử gây ra. Hãy luôn chúc phúc bằng lời nói, và người ta sẽ không nói xấu bạn, vì từ lời nói xấu sinh ra lời nói xấu, còn từ lời chúc phúc sinh ra lời chúc phúc. Trong mọi việc, hãy coi mình là người thiếu thốn để học hỏi – và suốt cuộc đời, người sẽ tỏ ra là người khôn ngoan. Đừng nói với người khác điều gì mà chính người chưa trải nghiệm, để người không phải xấu hổ với chính mình, và khi so sánh cuộc đời người, sự dối trá của người sẽ không bị phơi bày.

167. Hãy cẩn trọng khi đọc các giáo lý dị giáo, vì điều này thường dễ khiến tinh thần phi báng xâm chiếm tâm hồn người. Hãy thường xuyên đọc, không biết chán, những cuốn sách của các bậc thầy về Sự Sáng Tạo của Đức Chúa Trời, vì chúng hướng dẫn tâm trí nhận ra trật tự trong các tạo vật và công việc của Đức Chúa Trời, củng cố tâm trí bằng chính chúng, bằng sự tinh tế của chúng chuẩn bị tâm trí để tiếp nhận những suy nghĩ rực rỡ, và giúp tâm trí tiến đến sự hiểu biết về các tạo vật của Đức Chúa Trời trong sự thanh khiết. Hãy đọc Phúc Âm, được Thiên Chúa ban tặng để hiểu biết cả vũ trụ, để tâm trí người đắm chìm trong những điều kỳ diệu của Thiên Chúa. Hãy đọc trong sự tĩnh lặng không gì có thể làm xao động, và hãy giải thoát khỏi những lo toan về thân xác cũng như những xáo trộn đời thường, để cảm nhận trong tâm hồn mình, qua sự thấu hiểu ngọt ngào, hương vị ngọt ngào nhất, vượt xa mọi cảm giác, và để tâm hồn cảm nhận điều đó khi an trú trong đó.

168. Hãy thanh tẩy tâm hồn mình, gạt bỏ khỏi mình sự lo toan về những điều nằm ngoài bản chất của người, hãy phủ lên những ý niệm và hành động của mình tấm màn của sự khiêm nhường và tiết độ, và nhờ đó người sẽ nhận ra những gì ẩn chứa bên trong bản chất của mình, bởi vì những người khiêm nhường sẽ được ban cho sự mặc khải về những màu nhiệm.

169. Nếu người có ý định dâng hiến linh hồn mình cho việc cầu nguyện thanh tẩy tâm trí, và cho việc thức trắng đêm để đạt được trí tuệ sáng suốt, thì hãy tránh xa tầm nhìn của thế gian, ngừng gặp gỡ mọi người, đừng tiếp đón trong phòng tu của mình, theo thói quen, bạn bè, ngay cả dưới danh nghĩa lợi ích, trừ những người có cùng tính cách, cùng suy nghĩ với người và những người đồng hành của người; hãy đề phòng sự xao

lãng trong cuộc trò chuyện tâm hồn, và sau khi cắt đứt những cuộc trò chuyện bên ngoài, hãy kết hợp việc bỏ thí với lời cầu nguyện của người, và linh hồn người sẽ chiêm ngưỡng ánh sáng của chân lý. Vì khi trái tim ngừng lo lắng về những điều bên ngoài đến mức nào, thì trí tuệ cũng có thể tiến đến sự thấu hiểu và kinh ngạc trước những suy nghĩ và việc làm thiêng liêng của Thiên Chúa đến mức đó. Vì tâm hồn thường nhanh chóng thay thế một cuộc trò chuyện này bằng một cuộc trò chuyện khác, nếu chúng ta cố gắng thể hiện chút sự cẩn trọng.

170. Để thay thế một cuộc trò chuyện này bằng một cuộc trò chuyện khác (từ những điều phù phiếm sang những điều cứu rỗi linh hồn), hãy dành thời gian đọc Kinh Thánh và các cuốn sách về cuộc đời các Thánh. Và khi bạn bắt đầu cầu nguyện và thực hành quy tắc của mình, thay vì suy ngẫm về những gì đã thấy và nghe được trong thế gian, bạn sẽ tìm thấy trong lòng mình sự suy ngẫm về các Kinh Thánh thiêng liêng mà bạn đã đọc, và nhờ sự suy ngẫm này, những điều bạn từng nhớ về thế gian sẽ bị lãng quên; và như vậy, tâm trí sẽ trở nên trong sạch. Và điều này có nghĩa là những gì đã được ghi chép – rằng việc đọc sách giúp ích cho linh hồn khi bắt đầu cầu nguyện; và cũng vậy: linh hồn được soi sáng qua việc cầu nguyện nhờ việc đọc sách. Và việc đọc sách, thay vì những tạp chất bên ngoài, lại cung cấp dưỡng chất cho các hình thức cầu nguyện khác nhau; do đó, nhờ việc đọc sách, linh hồn được soi sáng để luôn cầu nguyện một cách không lười biếng và không bối rối.

171. Những kẻ ham mê xác thịt và những kẻ ham ăn cũng không xứng đáng tham gia vào việc nghiên cứu các vấn đề thiêng liêng, cũng như một người đàn bà dâm đãng không xứng đáng nói về sự trong sạch. Một cơ thể đang ốm nặng không thể chịu đựng được thức ăn béo ngậy: và tâm trí bị chi phối bởi những điều trần tục cũng không thể đến gần việc nghiên cứu về Thượng Đế. Lửa không bùng cháy trong củi ẩm ướt: và ngọn lửa thiêng liêng cũng không bùng cháy trong trái tim yêu thích sự an nhàn. Giống như người không nhìn thấy mặt trời bằng chính đôi mắt mình, không thể mô tả ánh sáng của nó cho ai đó chỉ dựa trên lời nghe, thậm chí còn không cảm nhận được ánh sáng ấy: cũng vậy, người chưa từng nếm trải sự ngọt ngào của các việc thiêng liêng bằng tâm hồn mình.

172. Nếu bạn có gì dư thừa so với nhu cầu hàng ngày, hãy chia sẻ cho người nghèo, và hãy mạnh dạn dâng lời cầu nguyện của mình, tức là trò chuyện với Thiên Chúa như con cái với Cha. Không có gì có thể đưa trái tim đến gần Thiên Chúa hơn việc bố thí; và không có gì mang lại sự thanh thản trong tâm hồn bằng sự nghèo khó tự nguyện. Khi cho đi, hãy cho đi với lòng hào hiệp, với nét mặt hiền từ, và hãy cho nhiều hơn số lượng họ xin. Đừng có phân biệt người xứng đáng với người không xứng đáng; hãy coi tất cả mọi người đều bình đẳng trước mắt bạn khi làm việc thiện. Bởi vì bằng cách này, bạn có thể thu hút cả những người không xứng đáng đến với điều thiện, bởi vì linh hồn, thông qua thân xác, sẽ nhanh chóng được dẫn dắt đến sự kính sợ Thiên Chúa.

173. Hãy dọn dẹp phòng tu của mình khỏi những thứ dư thừa, vì điều này sẽ dẫn dắt người đến sự tiết độ, dù người có muốn hay không. Sự thiếu thốn trong mọi việc dạy con người biết tiết chế. Những ai đã chiến thắng trong cuộc chiến bên ngoài – tức là cuộc chiến do các giác quan gây ra đối với tâm hồn – như thánh giá, thị giác và các giác quan khác – thì cũng không cần phải sợ hãi cuộc chiến bên trong. Khi con người đóng chặt các cổng thành, tức là các giác quan; lúc đó, người ấy sẽ chiến đấu bên trong và không sợ những kẻ có ý đồ xấu bên ngoài thành. Phúc cho ai, khi biết điều này, không để bản thân bị xao lãng bởi vô số việc vặt, mà dồn hết mọi hoạt động thể xác vào công việc cầu nguyện.

174. Trong lúc Thiên Chúa đang làm cho lòng bạn tràn ngập sự cảm động từ bên trong, hãy không ngừng cúi đầu và quỳ gối. Đừng để lòng mình bận tâm đến bất cứ điều gì, nếu vào lúc đó, các quỷ dữ bắt đầu thuyết phục bạn làm những việc khác; và khi đó, hãy quan sát và ngạc nhiên xem điều gì sẽ xảy ra với bạn từ việc đó. Không có điều gì khác trong cuộc chiến tu hành lại quan trọng và khó khăn đến thế, cũng như không gây ra sự ghen tị lớn lao trong lòng các quỷ dữ, bằng việc ai đó quỳ sấp mình trước Thập tự giá của Chúa Kitô, cầu nguyện ngày đêm, như thể hai tay bị trói ra sau lưng. Nếu con không muốn lòng nhiệt thành của mình nguội lạnh, cũng như không muốn cạn kiệt nước mắt, hãy thực hành điều này; và con sẽ được phúc lành nếu ngày đêm lo lắng về những điều đã được dạy, và không tìm kiếm điều gì khác. Nếu người không nỗ lực, thì sẽ không đạt được; và nếu người không gõ cửa với lòng nhiệt thành và không ngừng canh thức bên cửa, thì lời cầu nguyện của người sẽ không được đáp lại.

175. Chừng nào con người bên ngoài chưa chết đi đối với mọi sự trần tục – không chỉ tội lỗi, mà cả mọi hành động – và con người bên trong cũng chưa chết đi đối với những ý nghĩ gian tà, và chừng nào sự vận động tự nhiên của thân xác chưa suy yếu đến mức không còn khơi dậy sự ngọt ngào của tội lỗi trong lòng, thì cho đến lúc đó, sự ngọt ngào của Thánh Linh Thiên Chúa cũng sẽ không khơi dậy trong con người, các chi

thể của người ấy sẽ không nhận được sự thanh tịnh trong cuộc đời này, những tư tưởng thiêng liêng sẽ không đi vào linh hồn người ấy và sẽ vẫn vô hình và không thể cảm nhận được. – Và chừng nào con người chưa dẹp bỏ trong lòng sự lo toan về đời sống trần thế, ngoại trừ những nhu cầu thiết yếu của bản tính, và chưa giao phó việc lo toan này cho Đức Chúa Trời; thì cho đến lúc đó, sự say mê thiêng liêng sẽ chưa trỗi dậy trong lòng họ.

176. Ai với niềm tin và cảm nhận sâu sắc rằng tất cả đều hướng đến sự bình đẳng trong kết cục chung, thì người ấy không cần đến Thầy nào khác để từ bỏ đời sống trần tục. Ai không tự nguyện tránh xa những nguyên nhân gây ra dục vọng, người ấy sẽ vô tình sa vào tội lỗi. Những nguyên nhân của tội lỗi là: rượu, phụ nữ, của cải, sức khỏe thể chất; tuy nhiên, không phải vì bản thân những thứ này vốn là tội lỗi, mà vì bản tính con người dễ bị chúng lôi kéo vào những dục vọng tội lỗi, và vì vậy con người phải hết sức cảnh giác với điều này. Con người ghê tởm sự nghèo khó, nhưng đối với Đức Chúa Trời, một tâm hồn kiêu ngạo và một trí tuệ ngạo mạn còn đáng ghê tởm hơn nhiều. Đối với con người, sự giàu có là điều đáng kính; còn đối với Đức Chúa Trời, một tâm hồn khiêm nhường mới là điều đáng kính.

177. Nếu bạn muốn bắt đầu làm việc thiện, hãy chuẩn bị trước để đối mặt với những cám dỗ đang rình rập bạn. Vì thói quen của kẻ thù là – khi thấy ai đó bắt đầu sống đời sống tốt lành với đức tin nồng nhiệt – sẽ dùng đủ loại cám dỗ đáng sợ để đối phó với người ấy, nhằm khiến người ấy vì sợ hãi mà nguội lạnh trong ý chí làm điều thiện, và không còn nhiệt huyết để tiến gần đến những việc làm đẹp lòng Chúa. Vì vậy, hãy chuẩn bị tinh thần dũng cảm để đối mặt với những cám dỗ nhắm vào các đức tính, và sau đó hãy bắt đầu thực hành chúng.

178. Các điều răn của Đức Chúa Trời quý giá hơn mọi kho tàng trên thế gian. Ai thu thập được chúng, người ấy sẽ tìm thấy Đức Chúa Trời trong lòng mình. Ai luôn an nghỉ trong sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, người ấy sẽ có Đức Chúa Trời làm người quản gia. Ai khao khát thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, người ấy sẽ có các Thiên thần làm người dẫn đường. Ai kính sợ tội lỗi, người ấy sẽ vượt qua chặng đường gian nan một cách suôn sẻ, và trong lúc bóng tối bao trùm, người ấy sẽ tìm thấy ánh sáng trước mặt và trong lòng mình. Chúa bảo vệ bước chân của người kính sợ tội lỗi, và khi cám dỗ ập đến, lòng thương xót của Chúa sẽ đi trước người ấy. Ai coi nhẹ những lỗi lầm của mình, người ấy sẽ sa vào tình trạng tội tệ hơn trước và phải chịu hình phạt gấp bảy lần.

179. Hãy gieo hạt từ thiện trong sự khiêm nhường, và người sẽ gặt hái được lòng thương xót trong ngày phán xét. Bằng cách nào người đã hủy hoại điều thiện, thì hãy lấy chính cách đó để lấy lại điều thiện ấy. Nếu người đã làm hư mất sự trong sạch, thì Đức Chúa Trời sẽ không nhận sự bổ thí của người nếu người vẫn còn sống trong sự dâm dục; bởi vì Ngài muốn người giữ sự thánh khiết của thân thể. Và mọi bệnh tật đều được chữa lành bằng những phương thuốc phù hợp với nó. Người đã bị ghen tị đánh bại; vậy tại sao người lại cố gắng chiến đấu với giấc ngủ (chứ không phải chống lại sự ghen tị)?

180. Khi lỗi lầm còn nhỏ và chưa chín muồi, hãy tiêu diệt nó trước khi nó vươn cành lan rộng và bắt đầu chín muồi. Đừng sa vào sự lơ là khi khuyết điểm còn nhỏ; bởi vì sau này người sẽ thấy trong đó một chủ nhân vô nhân đạo và sẽ phải chạy trốn trước mặt hắn như một nô lệ, một tù nhân. Còn ai chống lại dục vọng ngay từ đầu, người ấy sẽ sớm thông trị được nó.

181. Ai có thể vui vẻ chịu đựng sự xúc phạm, ngay cả khi có trong tay phương tiện để chống lại nó, thì người ấy đã nhận được sự an ủi từ Thiên Chúa nhờ đức tin nơi Ngài. Và ai với lòng khiêm nhường không ngoan chịu đựng những lời buộc tội được gán ghép lên mình, thì người ấy đã đạt đến sự hoàn hảo, và các Thiên Thần Thánh đều ngạc nhiên trước người ấy. Bởi vì không có đức tính nào khác cao cả và khó thực hành đến thế.

182. Đừng tự tin rằng mình mạnh mẽ cho đến khi bị cám dỗ – và nhận ra bản thân vẫn không thay đổi. Đừng dựa vào sức mạnh của chính mình, để khỏi bị sa ngã vì sự yếu đuối; và khi đó, qua chính sự sa ngã của mình, người sẽ nhận ra sự yếu đuối của bản thân. Đừng tin vào kiến thức của mình, để kẻ thù, khi xen vào, không bắt được người bằng mưu mô của nó. Đừng bao giờ khoe khoang trong lời nói về những việc làm của mình, để khỏi bị sỉ nhục. Trong mọi điều mà con người khoe khoang, Thiên Chúa để cho họ thay đổi, để họ bị hạ nhục và học được sự khiêm nhường.

183. Hãy không ngừng hướng đôi mắt về Thiên Chúa; bởi vì Sự Che Chở và Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa bao trùm tất cả mọi người, nhưng Ngài vô hình, và chỉ tỏ mình ra cho những ai đã thanh tẩy bản thân khỏi tội lỗi, và luôn suy ngẫm về Thiên Chúa, và chỉ về Ngài mà thôi. Đặc biệt, Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa tỏ mình ra cho họ khi họ vì Thiên Chúa mà bước vào cám dỗ. Vì lúc đó, họ cảm nhận được Sự Sắp Đặt của Đức Chúa Trời, như thể nhìn thấy Ngài bằng mắt thịt, tùy theo mức độ và nguyên nhân của sự cám dỗ mà mỗi

người phải đối mặt, nhằm khích lệ những người tu hành này trở nên dũng cảm, như đã xảy ra với Gia-cóp, Giê-su Na-vin, ba thiếu niên, Phêrô và các Thánh khác, những người đã được thấy Sự Sắp Đặt của Chúa dưới một hình dạng nào đó của con người, khích lệ và củng cố họ trong sự đạo đức.

184. Có cần phải nói gì thêm về những người tu hành xa lánh thế gian và những người ẩn dật chăng? Họ đã biến sa mạc thành thành phố, biến nơi đó thành làng mạc và nơi cư ngụ của các Thiên thần. Nhờ lối sống thánh thiện của họ, các Thiên thần luôn đến với họ, và như những chiến binh của Đấng Chủ Tể duy nhất, thỉnh thoảng họ còn hỗ trợ lẫn nhau. Suốt những ngày đời mình, họ yêu mến sa mạc, và vì tình yêu dành cho Thiên Chúa, họ đã lập nơi ở của mình trên núi non, trong các hang động và khe núi. Vì họ đã từ bỏ những điều trần thế để yêu mến những điều trên trời, và trở thành những người noi gương các Thiên thần, nên chính các Thiên thần thánh thiện nhất cũng không giấu diếm ánh mắt của mình trước họ, mà còn thực hiện mọi điều họ mong muốn, và luôn luôn giúp đỡ họ trong mọi việc.

185. Ai đã dâng hiến bản thân cho Thượng Đế một lần và mãi mãi, người ấy sẽ sống một cuộc đời với tâm hồn an lạc. Nếu không có lòng vô tham, linh hồn không thể thoát khỏi sự xáo trộn của tâm tư – và nếu không đưa các cảm xúc vào trạng thái tĩnh lặng, người ấy sẽ không cảm nhận được sự bình an trong suy nghĩ. Nếu không trải qua những cám dỗ, không ai có thể đạt được sự khôn ngoan thiêng liêng. Nếu không siêng năng đọc sách, người ta sẽ không thể hiểu được những điều tinh tế trong suy nghĩ. Nếu tâm trí không tĩnh lặng, trí tuệ sẽ không thể thâm nhập vào những bí mật thâm sâu. Nếu không có niềm tin vào đức tin, linh hồn không thể can đảm đối mặt với những cám dỗ. Nếu không trải nghiệm sự che chở rõ ràng của Thiên Chúa, trái tim không thể đặt niềm tin vào Ngài. Nếu linh hồn không ném trái những đau khổ của Đức Kitô với sự hiểu biết, thì sẽ không có sự hiệp thông với Đức Kitô.

186. Ai thương xót người nghèo, thì có Chúa là Đấng chăm sóc cho mình; và ai vì Chúa mà tự nguyện sống trong cảnh nghèo khó, thì sẽ tìm được những kho tàng không bao giờ cạn kiệt. Chúa không thiếu thốn điều gì, nhưng Ngài vui mừng khi thấy con người tôn vinh hình ảnh của Ngài và tôn kính hình ảnh ấy vì Ngài. Khi ai đó xin bạn điều bạn đang có, đừng nghĩ thầm trong lòng: “Tôi sẽ giữ điều này cho linh hồn mình để được an nghỉ trong đó, còn Chúa sẽ ban cho người ấy điều cần thiết từ nơi khác.” Những suy nghĩ như vậy chỉ phù hợp với những người bất chính và không biết Chúa. Người công chính và nhân từ sẽ không nhường vinh quang của mình cho người khác, và cũng không để thời gian ân sủng trôi qua một cách vô ích. Người nghèo khó và thiếu thốn được Chúa cung cấp, vì Chúa không bỏ rơi ai cả; nhưng khi bạn xua đuổi người nghèo khỏi mình, bạn đã từ chối vinh quang mà Chúa ban cho bạn, và đẩy ân sủng của Ngài ra xa khỏi mình. Vì vậy, khi cho đi, hãy vui mừng và nói: “Tạ ơn Ngài, lạy Thiên Chúa, vì đã cho con cơ hội tìm thấy người để an ủi.” Còn nếu con không có gì để cho, hãy càng vui mừng hơn nữa và, tạ ơn Thiên Chúa, hãy nói: “Con tạ ơn Ngài, lạy Thiên Chúa của con, vì Ngài đã ban cho con ân sủng và vinh dự này – trở nên nghèo khó vì danh Ngài, và đã cho con được ném trái nỗi đau khổ đặt trên con đường các điều răn của Ngài, trong bệnh tật và nghèo khó, như các Thánh của Ngài đã từng ném trái khi bước đi trên con đường này.”

187. Bản tính của chúng ta đã trở nên dễ dàng tiếp nhận những đam mê; có nhiều cám dỗ trong thế gian này, sự ác không xa bạn, nó tuôn trào từ bên trong bạn và nằm ngay dưới chân bạn. Cũng như các thế kỷ gần nhau trước mắt, những cám dỗ cũng gần gũi với con người, và Đức Chúa Trời đã sắp đặt điều này một cách khôn ngoan vì lợi ích của con, để con luôn gõ cửa Ngài, để nỗi sợ hãi của sự đau khổ gieo rắc sự nhớ đến Ngài trong tâm trí con, để con đến gần Ngài trong lời cầu nguyện và trái tim con được thánh hóa nhờ sự nhớ đến Ngài không ngừng. Đức Chúa Trời không tạo dựng người để người không thể cảm nhận nỗi đau buồn, để người, khi khao khát trở thành thần, không phải gánh chịu số phận giống như kẻ ban đầu là thiên thần sáng láng, nhưng sau đó vì kiêu ngạo mà trở thành Sa-tan; Ngài cũng không tạo dựng người thành một thực thể bất biến và bất động, để người không trở nên giống như bản chất của các loài vật vô tri.

188. Hãy không ngừng thanh tẩy bản thân trước mặt Đức Chúa Trời, luôn ghi nhớ Ngài trong lòng, để sau một thời gian dài không nhớ đến Ngài, người sẽ không trở nên thiếu can đảm khi đến với Ngài. Vì sự can đảm trước mặt Đức Chúa Trời là kết quả của việc thường xuyên trò chuyện với Ngài và cầu nguyện nhiều. Sự giao tiếp với con người diễn ra qua thân xác, còn sự giao tiếp với Đức Chúa Trời diễn ra qua việc nhớ đến Ngài trong tâm hồn, sự chú tâm đến Ngài trong lời cầu nguyện và sự phó thác trọn vẹn bản thân cho Ngài. Việc duy trì sự nhớ đến Đức Chúa Trời trong thời gian dài đôi khi khiến tâm hồn kinh ngạc và thán phục. “*Hãy để lòng những ai tìm kiếm Chúa được vui mừng. Hãy tìm kiếm Chúa*”, hồi những kẻ bị kết án, “*và hãy vững tin*” vào niềm hy vọng; “*hãy tìm kiếm dung nhan Ngài*” bằng sự ăn năn (Thánh Vịnh 104, 3. 4), – và hãy được thánh hóa bởi sự thánh khiết của dung nhan Ngài và được thanh tẩy khỏi tội lỗi của mình.

189. Khi cảm dỗ ập đến với kẻ bất chính, người ấy không còn hy vọng để kêu cầu Đức Chúa Trời và trông đợi sự cứu rỗi từ Ngài; bởi vì trong những ngày bình an của mình, người ấy đã xa lìa ý muốn của Đức Chúa Trời. Trước khi nổi buồn ập đến với người, hãy cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời; và trong lúc đau khổ, người sẽ tìm thấy Ngài – và Ngài sẽ nghe lời người. Chiếc tàu của Nô-ê đã được chuẩn bị trong thời bình; và gỗ của nó đã được chế tác trong suốt một trăm năm, còn trong thời kỳ cơn thịnh nộ, những kẻ bất chính đã bị diệt vong, còn đối với người công chính, nó đã trở thành nơi che chở.

190. Ai mà lòng bình an đã chết, thì vui vẻ chịu đựng những sự xúc phạm; còn ai mà lòng bình an còn sống, thì không thể chịu đựng được sự xúc phạm, nhưng bị lòng kiêu ngạo xúi giục, họ nổi giận, và vì những hành động thiếu suy nghĩ mà rơi vào hỗn loạn, hoặc chìm đắm trong nỗi buồn. Ai muốn thành công trong đức tính nhẫn nhục và lòng khoan dung, thì cần phải rời xa người thân và trở thành kẻ lữ hành; bởi vì ở quê hương mình, không thể nào thành công trong đức tính này. Chỉ những người vĩ đại và mạnh mẽ mới có khả năng chịu đựng những đau khổ như vậy giữa những người thân của mình – và chỉ những ai đã từ bỏ thế gian này mới có thể làm được điều đó; bởi vì họ không còn trông đợi bất kỳ sự an ủi nào trong thế giới hiện tại.

191. Cũng như ân sủng gần gũi với lòng khiêm nhường, thì những thử thách đau khổ cũng gần gũi với sự kiêu ngạo. Mặt Chúa hướng về những người khiêm nhường để làm cho họ vui mừng; còn khuôn mặt Chúa thì chống lại những kẻ kiêu ngạo để khiêm nhường họ. Hãy để người ta dễ dàng coi thường sự vĩ đại của người, chứ đừng tự hào về sự nhỏ bé của mình. Ai theo đuổi vinh quang, thì vinh quang sẽ chạy trốn khỏi người ấy; còn ai trốn tránh vinh quang, thì vinh quang sẽ đuổi theo người ấy từ phía sau. Ai khao khát và thêm khát vì Chúa, thì Chúa sẽ làm cho người ấy say mê bằng những ân huệ của Ngài. Ai chịu đựng sự trần trụi vì Chúa, thì Ngài sẽ mặc cho người ấy áo choàng bất diệt và vinh quang. Ai tự làm mình nghèo khó vì Chúa, người ấy sẽ được an ủi bằng sự giàu có chân thật của Ngài. Hãy tự nhận mình là tội nhân suốt cả cuộc đời, để trong suốt cuộc đời ấy, người được xưng công chính. Hãy đối xử với những người khiêm nhường, và người sẽ học được tính cách của họ. Hãy luôn giữ thói quen đối xử thân thiện và kính trọng với mọi người.

192. Vì lợi ích của linh hồn, Thiên Chúa đã cho phép nó dễ bị chi phối bởi các dục vọng, nhưng Ngài không thấy hữu ích khi đặt nó cao hơn các dục vọng trước khi bước vào cuộc sống thứ hai. – Việc linh hồn dễ bị chi phối bởi các dục vọng là hữu ích để thức tỉnh lương tâm; còn việc đắm chìm trong các dục vọng thì là sự ngang ngược và vô liêm sỉ. Cũng như sự ham ăn sinh ra sự hỗn loạn trong tư tưởng, thì sự nói nhiều và những cuộc trò chuyện vô bổ cũng sinh ra sự vô nghĩa và khiến tâm trí lệch khỏi trật tự vốn có. Việc lo toan những chuyện đời thường khiến tâm hồn rối loạn, và sự xao xuyến vì chúng làm tâm trí bối rối và mất đi sự tĩnh lặng. Người tu sĩ, đã hiến dâng mình cho công việc thiên đàng, phải luôn đứng ngoài mọi lo toan đời thường, để khi đắm chìm trong chính bản thân mình, anh ta không tìm thấy bất cứ điều gì thuộc về thế giới hiện tại. Khi đã được giải thoát khỏi tất cả những điều đó, anh ta mới có thể học hỏi Lời Chúa ngày đêm mà không bị phân tâm.

193. Những công việc thể xác mà không có sự thanh tịnh của tâm trí cũng giống như tử cung vô sinh và vú khô cạn; bởi vì chúng không thể đến gần sự hiểu biết của Thiên Chúa. Họ làm mệt mỏi thân xác nhưng lại không quan tâm đến việc nhỏ tận gốc những đam mê trong tâm trí; và vì thế, họ chẳng gặt hái được gì cả. Giống như người gieo hạt vào bụi gai chẳng thể gặt hái được gì, người tự hủy hoại bản thân bằng lòng oán hận và lòng tham lam cũng chẳng thể thành công trong bất cứ điều gì, mà chỉ rên rỉ trên giường vì mất ngủ do những lo âu đè nặng về công việc.

194. Nếu linh hồn được chiếu sáng nhờ việc nhớ đến Thiên Chúa và sự tỉnh thức không ngừng ngày đêm, thì Chúa sẽ dựng lên ở đó (bên trong) một đám mây để che chở linh hồn ấy, che mát cho nó ban ngày và chiếu sáng ban đêm bằng ánh sáng rực rỡ như lửa; trong bóng tối, ánh sáng sẽ chiếu rọi.

195. Cũng như đám mây che khuất ánh trăng, hơi thở từ bụng no nê sẽ xua đuổi Sự Khôn Ngoan của Thiên Chúa khỏi tâm hồn. Thân thể khi bụng no nê cũng giống như ngọn lửa bùng cháy trong đồng củi khô. Cũng như một chất dễ cháy khi tiếp xúc với chất khác sẽ làm ngọn lửa bùng lên mạnh mẽ hơn, thì sự đa dạng của các chất dịch trong cơ thể cũng làm gia tăng ham muốn xác thịt. Trong thân xác ham mê khoái lạc, sự hiểu biết của Đức Chúa Trời không ngự trị; và ai yêu mến thân xác mình thì sẽ không nhận được ân sủng của Đức Chúa Trời. Cũng như trong cơn đau đẻ, đứa con chào đời mang lại niềm vui cho người mẹ, thì khi cổ họng khát khao, trong tâm hồn cũng nảy sinh trái ngọt của sự hiểu biết về những mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. Cũng như người cha chăm sóc con cái, Đức Kitô cũng quan tâm đến thân xác đang chịu đau khổ vì Ngài – và luôn ở gần miệng Ngài.

196. Người lữ hành là kẻ đã vượt lên trên mọi sự đời bằng tư tưởng của mình. Người tu sĩ là kẻ sống ngoài thế gian, và luôn cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời để được hưởng những ân huệ trong tương lai. Sự giàu

có của tu sĩ là sự an ủi tìm thấy trong nước mắt, và niềm vui từ đức tin, tỏa sáng trong những nơi kín đáo của tâm trí. Người trinh khiết là người không chỉ giữ cho thân thể không bị ô uế bởi sự giao hợp xác thịt, mà còn cảm thấy xấu hổ ngay cả trước những gợi ý nhỏ nhất về điều đó. Nếu bạn yêu mến sự trong sạch, hãy xua đuổi những ý nghĩ dâm dục bằng việc rèn luyện qua việc đọc sách và cầu nguyện liên li; và khi đó bạn sẽ có vũ khí chống lại những ham muốn tự nhiên hướng về điều đó; còn nếu thiếu điều này, không thể nào thấy được sự trong sạch trong tâm hồn.

197. Nếu người thực sự nhân từ, thì khi những gì không xứng đáng của người bị tước đoạt, đừng buồn phiền trong lòng, và đừng kể lể về tổn thất đó với người ngoài. Hãy để tổn thất do những kẻ đã xúc phạm người gây ra được nuốt chửng bởi lòng nhân từ của người, giống như vị chất của rượu vang được nuốt chửng bởi lượng nước dồi dào. Hãy chứng tỏ lòng nhân từ dồi dào của bạn qua những ân huệ mà bạn ban cho những kẻ đã làm tổn thương bạn, giống như Thánh Ê-li-sê đã đối xử với những kẻ thù của mình, những kẻ định bắt ông làm tù binh (2 Vua 6:13–23).

198. Ai thực sự khiêm nhường và khôn ngoan, thì dù được minh oan, cũng không phần nộ, và không nói gì để tự bào chữa về điều mình được minh oan, nhưng chấp nhận những lời vu khống như sự thật, và không cố gắng thuyết phục mọi người rằng mình bị vu khống, mà xin lỗi. Một số người tự nguyện chịu danh hiệu “kẻ dôi bại”, dù họ không phải như vậy; còn những người khác thì chịu đựng danh xưng “kẻ ngoại tình”, dù họ hoàn toàn xa lạ với tội ngoại tình, và bằng những giọt nước mắt, họ làm chứng rằng mình đang gánh chịu hậu quả của tội lỗi mà họ chưa từng phạm, đồng thời khóc lóc xin sự tha thứ từ những kẻ đã xúc phạm họ vì tội ác mà họ chưa từng thực hiện, trong khi tâm hồn họ được vinh quang bởi mọi sự trong sạch và vô tội vết. Còn những người khác, để không bị ca ngợi vì những nguyên tắc sống cao quý mà họ tuân giữ trong bí mật, đã tự trình diện dưới hình dạng những người điên thánh, đã được hòa tan trong muối thiêng liêng của Thiên Chúa, bất động trong sự tĩnh lặng của mình, đến nỗi trên đỉnh cao của sự hoàn hảo, các Thánh Thiên Thần đã trở thành những sứ giả loan báo những đức tính cao quý của họ.

199. Đáng Cứu Thế đã gọi những nơi cư ngụ khác nhau nơi Cha là những mức độ trí tuệ của những người được an cư tại xứ sở ấy, tức là sự khác biệt và đa dạng của các ân sủng thiêng liêng mà họ được hưởng tùy theo mức độ trí tuệ. Bởi vì Ngài không gọi các nơi cư ngụ là “nhiều” dựa trên sự khác biệt về địa điểm, mà là dựa trên mức độ của các ân sủng. Giống như mỗi người tận hưởng ánh nắng mặt trời theo mức độ trong sáng và khả năng tiếp nhận của thị lực, và giống như ánh sáng từ một ngọn đèn trong cùng một ngôi nhà có thể khác nhau, dù ánh sáng không chia thành nhiều luồng sáng, thì trong thế giới tương lai, tất cả những người công chính sẽ cùng được an cư trong một cõi, nhưng mỗi người theo mức độ của mình sẽ được chiếu sáng bởi một Mặt Trời tâm linh duy nhất, và tùy theo phẩm giá của mình, họ sẽ thu hút về phía mình niềm vui và sự hân hoan, như thể từ cùng một bầu không khí, từ cùng một nơi, ngai vàng, cảnh tượng và hình ảnh. – Và không ai nhìn thấy mức độ của người khác, dù là cao hơn hay thấp hơn, để nếu thấy ân sủng vượt trội của người khác và sự thiếu thốn của chính mình, điều đó sẽ không trở thành nguyên nhân gây buồn phiền và đau khổ cho họ. Ở đó, mỗi người, theo ân sủng được ban cho, đều vui mừng từ bên trong theo mức độ của mình. Còn bên ngoài tất cả là một cảnh tượng và một cõi – và ngoài hai bậc này, tôi muốn nói đến một cõi trên trời và một cõi dưới đất, còn giữa hai cõi ấy là sự đa dạng trong sự khác biệt của các phần thưởng.

200. Khi mà quý muốn làm ô uế tâm trí bằng những ký ức dâm dục, thì trước tiên nó thử thách sự kiên nhẫn của họ bằng lòng ham mê danh vọng, và sự khởi đầu của ý nghĩ này không hiện ra dưới hình thức một đam mê. Đó là cách nó thường làm với những người biết bảo vệ tâm trí mình, và trong những người đó không thể dễ dàng gieo rắc bất kỳ ý nghĩ khiếm nhã nào. Khi nó lôi kéo con người ra khỏi pháo đài vững chắc của họ và người đó bắt đầu trò chuyện với ý nghĩ đầu tiên và rời xa pháo đài của mình, thì nó sẽ đưa ra trước mặt họ những thứ gợi nhớ đến sự dâm dục, và dụ dỗ tâm trí hướng về những đối tượng không đứng đắn. Tâm trí ban đầu bối rối trước sự xâm lấn bất ngờ của chúng, – rồi dần dần chấp nhận chúng, – và từ suy nghĩ tiến tới hành động. Nhưng nếu tâm trí lùi lại và ngăn chặn sự xâm lấn ban đầu của những suy nghĩ ấy, thì nhờ ơn Chúa, người ta có thể dễ dàng vượt qua cơn dục vọng.

201. Tốt hơn là nên xua đuổi những đam mê bằng cách nhớ đến các đức tính, hơn là chống lại chúng, bởi vì khi những đam mê vượt ra khỏi phạm vi của chúng và nổi dậy gây chiến, chúng sẽ in dấu ấn hình ảnh và bản sao của chúng vào tâm trí. Cuộc chiến này sẽ chiếm được quyền lực to lớn đối với tâm trí, làm xáo trộn mạnh mẽ và gây ra sự hỗn loạn trong những suy nghĩ. Còn nếu tuân theo nguyên tắc đầu tiên mà chúng ta đã nêu, thì sau khi xua đuổi các dục vọng, trong tâm trí sẽ không còn dấu vết nào của chúng.

202. Chẳng nào con người chưa đón nhận Đáng An Ủi, thì họ cần đến các Kinh Thánh Thiên Thánh để những suy niệm về điều thiện được in sâu vào tâm trí họ, và qua việc đọc không ngừng, khát vọng hướng

thiện trong họ được làm mới, đồng thời bảo vệ linh hồn họ khỏi những cám dỗ tinh vi của con đường tội lỗi: bởi vì người ấy chưa có được sức mạnh của Thánh Linh, sức mạnh xua tan sự lầm lạc và chiếm giữ những ký ức có lợi cho linh hồn. Khi sức mạnh của Thánh Linh ngự xuống và hoạt động trong sức mạnh tâm hồn của con người, thì thay vì luật của Kinh Thánh, các điều răn của Thánh Linh sẽ bén rễ trong lòng, và lúc đó người ấy sẽ được Thánh Linh dạy dỗ một cách thâm lặng, không cần đến sự trợ giúp của các vật chất thuộc giác quan; bởi vì, chừng nào trái tim còn học hỏi từ vật chất, thì ngay sau sự dạy dỗ ấy sẽ là sự lầm lạc và sự lãng quên; còn khi giáo huấn được Thánh Thần truyền dạy, thì sự ghi nhớ sẽ được bảo toàn nguyên vẹn.

203. Con chim chưa mọc lông là tâm trí, khi ăn năn, mới thoát khỏi xiềng xích của các dục vọng, và trong lúc cầu nguyện cố gắng vươn lên trên trần gian, nhưng không thể, mà trái lại, vẫn bò lê trên mặt đất, không có sức để bay. Tuy nhiên, nhờ việc đọc sách, thực hành, sự kính sợ và chăm lo cho nhiều đức tính, nó tập trung những suy nghĩ của mình thành một; bởi vì nó không thể biết được điều gì khác ngoài điều đó. Và điều này tạm thời giữ cho tâm trí không bị ô uế; nhưng sau đó, những ký ức ủa về, làm xáo trộn và làm ô uế trái tim; bởi vì con người vẫn chưa cảm nhận được lòng không khí bình yên của tự do, nơi mà chỉ sau một thời gian dài, nhờ việc quên đi những điều trần thế, tâm trí mới được dẫn dắt vào đó; bởi vì người ấy mới chỉ có được đôi cánh thể xác, tức là những đức tính được thể hiện bên ngoài, nhưng vẫn chưa thấy được những đức tính chiêm niệm, và chưa được ban cho cảm nhận về chúng; và chính những đức tính ấy là đôi cánh của tâm trí, nhờ đó con người đến gần với cõi thiên đàng và xa rời cõi trần gian.

204. Chừng nào con người còn phụng sự Chúa bằng những điều thuộc về giác quan, thì những hình ảnh của những điều giác quan ấy vẫn in sâu trong suy nghĩ của họ, và họ hình dung Đấng Thiêng Liêng qua những hình ảnh thuộc về thể xác. Khi nào họ đạt được sự cảm nhận nội tại, thì tùy theo mức độ cảm nhận ấy, tâm trí cũng sẽ dần dần vươn lên trên những hình ảnh của vạn vật.

205. Khi linh hồn người sắp thoát khỏi bóng tối, thì đây sẽ là dấu hiệu cho người: trái tim người bùng cháy và bùng lên như ngọn lửa cả ngày lẫn đêm; và vì thế, người coi cả thể gian này chỉ là tro bụi, thậm chí không còn thèm ăn uống, bởi sự ngọt ngào của những suy nghĩ mới mẻ, rực cháy, không ngừng trỗi dậy trong tâm hồn người. Bỗng chốc, một dòng nước mát tuôn trào trong người, như dòng suối chảy tự nhiên, hòa lẫn vào mọi việc người làm, tức là khi người đọc sách, cầu nguyện và suy ngẫm, khi người ăn uống, và trong mọi việc người làm. Và khi người thấy điều này trong tâm hồn mình, hãy vững tin, vì người đã vượt qua biển cả; hãy siêng năng với các việc của mình, và giữ gìn sự tỉnh thức một cách cẩn trọng, để ân sủng ngày càng gia tăng trong người từ ngày này qua ngày khác. Và chừng nào người chưa tìm thấy điều này trong chính mình, thì người vẫn chưa hoàn thành con đường của mình, và chưa bước lên núi của Đức Chúa Trời. Nếu sau khi người đã tìm thấy và đón nhận ân sủng của những giọt nước mát, mà chúng lại ngừng rơi, và lòng nhiệt thành của người nguội lạnh mà không có sự thay đổi nào khác, tức là không phải do sự yếu đuối về thể xác; thì khôn cho người! Người đã tự hủy hoại mình khi sa vào kiêu ngạo, lơ là, hay lười biếng?! – Nhưng điều gì sẽ đến sau những giọt nước mát, chúng ta sẽ viết về điều đó sau.

206. Nếu không có việc gì làm, đừng nói về các đức tính. Hơn cả mọi lời cầu nguyện và của lễ, những nỗi đau buồn vì Ngài và vì Ngài quý giá trước mặt Thiên Chúa; và hơn cả mọi hương thơm, mùi mỗ hôi của họ. Mọi đức hạnh được thực hiện mà không cần lao động thể xác, hãy coi đó là thành quả non nớt và thiếu sức sống từ từ cung. Lễ vật của những người công chính là những giọt nước mắt từ đôi mắt họ, và của lễ đẹp lòng Chúa là những tiếng thở dài của họ trong lúc thức trắng. Những người công chính và những ai bị gánh nặng của thân xác đè nén sẽ kêu cầu Chúa; trong cơn bệnh tật, họ sẽ dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa; và trước tiếng kêu than của họ, các Thánh Tộc sẽ đến giúp đỡ, khích lệ và an ủi họ bằng niềm hy vọng; bởi vì các Thiên Thần Thánh, nhờ sự gần gũi với các vị Thánh, nên cùng chia sẻ những đau khổ và buồn phiền của họ.

207. Rượu làm ấm cơ thể, còn Lời Chúa làm ấm tâm trí. Những ai được thắp sáng bởi lòng nhiệt thành sẽ say mê suy ngẫm về điều mình trông đợi và chuẩn bị tâm trí cho đời sau. Những ai say rượu không thấy chướng ngại vật trước mặt: cũng vậy, những ai say mê trong niềm hy vọng không biết đến nỗi buồn hay bất cứ điều gì thuộc về trần gian. Phúc cho những ai, vì biển cả những nỗi buồn, vì tình yêu dành cho Thiên Chúa, đã thất lung bằng sự đơn sơ và tính cách không tò mò, và không quay lưng lại. Những ai với niềm hy vọng đã bước vào con đường gian nan, sẽ không quay đầu lại, cũng không dừng lại để suy ngẫm về điều đó. Nhưng khi đã vượt qua biển cả, lúc đó, nhìn lại sự gian nan của con đường, họ dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì đã giải thoát họ khỏi những chật hẹp, những dòng nước xiết và những gập ghềnh của con đường – dù trước đó họ chẳng hề hay biết. Niềm hy vọng, khi bắt đầu cuộc hành trình, vượt qua với sự nhiệt huyết ban đầu, không hề bận tâm đến thân xác, và cũng không tự hỏi bản thân liệu công việc đang bắt đầu có thành công hay không.

Khi muốn bắt đầu công việc của Chúa, hãy lập di chúc trước tiên, như một người không còn sống trên cõi đời này nữa, như người đã chuẩn bị cho cái chết, và đã tuyệt vọng với cuộc sống hiện tại, như người đã đến lúc kết thúc cuộc đời mình. Hãy bắt đầu mọi việc thiện với lòng dũng cảm, đừng tiếp cận những việc đó với lòng hai mặt, đừng dao động trong lòng khi đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời, để công việc của bạn không trở nên vô ích, và việc làm của bạn không trở thành gánh nặng.

208. Những hành động của những người sống theo Chúa như sau: Có người suốt cả ngày đập đầu xuống đất, và làm điều đó thay vì thực hiện các giờ kinh. Người khác kết hợp các lời cầu nguyện bằng cách quỳ gối liên tục và kéo dài. Người khác lại thay thế các nghi lễ thờ phượng Chúa bằng vô số giọt nước mắt của mình và cảm thấy thỏa mãn với điều đó. Người khác cố gắng thấu hiểu ý nghĩa của những gì đang đọc, và kết hợp điều đó với một quy tắc nhất định. Người khác lại hành hạ tâm hồn mình bằng sự đói khát, đến nỗi không còn khả năng thực hiện các nghi lễ thờ phượng Chúa. Người khác, khi đắm chìm trong sự giảng dạy nồng nhiệt từ các Thánh Vịnh, thực hiện nghi lễ thờ phượng của mình một cách liên tục. Người khác dành thời gian để đọc và trái tim họ được sưởi ấm. Người khác lại đắm chìm trong việc suy ngẫm ý nghĩa thiêng liêng trong các Kinh Thánh. Có người, bị kinh ngạc bởi những điều kỳ diệu trong các câu Thánh vịnh, nên ngừng việc đọc thường lệ và chìm vào sự im lặng. Có người, sau khi ném trải tất cả những điều đó và cảm thấy thỏa mãn, lại quay trở lại trạng thái thụ động. Có người, chỉ ném trải một chút ít mà đã tự mãn, nên sa vào lười biếng. Người khác thì bị cản trở trong việc tuân giữ giới luật bởi bệnh tật nặng nề và sự suy nhược; còn người khác nữa thì bị chi phối bởi thói quen nào đó, hoặc ham muốn nào đó, hoặc tính tự cao tự đại, hoặc sự kiêu ngạo, hoặc lòng tham lam, hoặc sự đam mê tích lũy của cải vật chất. Có người vấp ngã, nhưng đã đứng dậy, và không khuất phục cho đến khi nhận được viên ngọc quý giá.

209. Khởi đầu của mọi sự là ý định tốt lành trước mặt Thiên Chúa (quyết tâm làm đẹp lòng Thiên Chúa). Tiếp theo, khi đã xa lánh các công việc đời thường, là: sự khao khát, việc đọc kinh, việc thức đêm cầu nguyện và tỉnh táo – tùy theo khả năng của mỗi người – cùng với nhiều lần cúi lạy, điều này nên thực hiện vào ban ngày, và không hiếm khi cả ban đêm. Hãy lấy việc thực hiện ba mươi lần cúi đầu làm mức tối thiểu cho bản thân – sau đó cúi đầu trước Thánh Giá và kết thúc tại đó. Nhưng cũng có những người, tùy theo khả năng của mình, tăng số lần cúi đầu này lên. Một số khác lại dành ba giờ cho một lần cầu nguyện, với tâm trí tỉnh táo, và quỳ sấp mặt xuống đất mà không bị ép buộc hay để tâm trí lang thang (tức là – có người cầu nguyện thường xuyên nhưng từng chút một; còn người khác thì chỉ cầu nguyện một lần nhưng đứng lâu).

210. Kẻ thù của chúng ta, ma quỷ, có một thói quen cổ xưa là khéo léo đa dạng hóa cuộc chiến của mình khi đối mặt với những ai bắt đầu hành trình tu luyện. Bằng cách sử dụng các loại vũ khí khác nhau chống lại họ và tùy theo ý định của từng người, hắn thay đổi cách thức chiến đấu. *Chiêu thức đầu tiên trong cuộc chiến của kẻ thù.* – Đối với những ai lười biếng về ý chí và yếu đuối trong suy nghĩ, hắn tấn công họ mạnh mẽ ngay từ đầu, đẩy lên những cám dỗ mãnh liệt chống lại họ, để ngay từ bước đầu tiên, nỗi sợ hãi đã bao trùm lấy họ, con đường của họ dường như tàn nhẫn và khó đi, – và họ nói: “Nếu khởi đầu con đường đã nặng nề và khó khăn như vậy, thì liệu có ai có thể chịu đựng đến cùng những cuộc chiến đấu sắp tới trên con đường ấy không?” Và ma quỷ không chiến đấu với họ lâu, – mà nhanh chóng khiến họ bỏ chạy. Đó là vì họ đã bước vào cuộc chiến của Chúa với sự nghi ngờ và lạnh nhạt. Còn Đức Chúa Trời ra lệnh phải bước vào cuộc chiến này với sự sẵn sàng hy sinh mạng sống để làm đẹp lòng Ngài, hứa sẽ ban cho người lao động trung thành vinh quang của sự tử đạo. Vì ngay từ đầu họ đã không dám dâng mình cho cái chết, nên họ mới tỏ ra yếu đuối đến thế. Chính vì thế, trong mọi trận chiến, họ không còn vững vàng được nữa, vì họ tự cao tự đại và trên hết là quá nuông chiều thân xác mình. Kẻ thù đuổi theo họ như con bão, không thấy ở họ sức mạnh tinh thần mà người ta thường thấy nơi các Thánh. Theo ý muốn của con người, họ hướng về Chúa, và Chúa sẽ hỗ trợ, giúp đỡ, và bày tỏ cho họ sự quan phòng của Ngài đối với họ. Và ma quỷ không thể đến gần con người, hay gieo rắc cám dỗ cho họ, nếu con người không tự mở lòng, hoặc nếu Thiên Chúa không cho phép.

211. *Phương pháp thứ hai.* – Còn những ai, như ma quỷ thấy, có lòng dũng cảm, coi thường cái chết và lao vào công việc với lòng nhiệt thành lớn lao; ma quỷ không vội vã đối đầu với những người như vậy, và không giao chiến với họ ngay từ lần đầu tiên họ tiến lên, vì biết rằng những chiến binh nhiệt thành không dễ bị đánh bại. Vì vậy, chừng nào nó còn thấy họ như vậy, nó thậm chí không dám chạm vào họ cho đến khi nó nhận ra, rằng lòng nhiệt huyết của họ đã nguội lạnh, và những vũ khí mà họ đã chuẩn bị trong tâm trí mình đã bị họ vứt bỏ do sự thay đổi đối với Lời Chúa và những lời nhắc nhở thiêng liêng, vốn hỗ trợ và giúp đỡ họ. Và ngay khi họ bắt đầu lệch khỏi những suy nghĩ ban đầu của mình, và tự mình bắt đầu nghĩ ra những điều dẫn đến sự thất bại của chính họ, bằng chính những lời nhin hót mưu mô đang làm cạn kiệt bản thân họ, và tự mình đào cho linh hồn mình một hố diệt vong từ sự lười biếng dẫn đến sự trôi dạt của tư tưởng, từ đó sự lạnh

lòng ngự trị trong tâm trí và trái tim họ – thì hẳn sẽ lao vào họ một cách không thương xót. Tuy nhiên, ma quỷ vẫn chưa tấn công họ cho đến nay, bởi vì có một sức mạnh bao bọc những ai với lòng nhiệt thành cháy bỏng hướng về Thiên Chúa, đặt niềm tin vào Ngài và tin tưởng Ngài. Chính vì lý do này, Thiên Chúa đã đẩy lùi sự hung ác của ma quỷ khỏi họ, và nó không thể đến gần họ. Kẻ thù bị kiềm chế khi nhìn thấy Đấng Bảo Vệ, Đấng luôn che chở họ. Bởi vì chừng nào họ chưa từ chối những nguồn trợ giúp, những lời cầu nguyện, những nỗ lực sống khiêm nhường, thì Đấng Bảo Chữa và Đấng Cứu Giúp sẽ không bao giờ rời xa họ.

212. Hãy nhớ rằng, hỡi người đang bước theo dấu chân của Đức Chúa Trời, trong mọi khoảnh khắc của hành trình tu luyện, hãy nhớ đến khởi đầu và lòng nhiệt thành ban đầu khi bước vào con đường này, cũng như những suy nghĩ rực lửa mà người đã mang theo khi lần đầu tiên rời khỏi nhà và gia nhập hàng ngũ chiến binh. Hãy tự kiểm điểm bản thân mỗi ngày, để ngọn lửa nhiệt huyết trong tâm hồn người không bao giờ nguội lạnh, dù trong bất kỳ vai trò nào người đang đảm nhận, cũng như không để lòng nhiệt thành từng bùng cháy trong người khi mới bắt đầu hành trình này bị phai nhạt. Và hãy không ngừng cất cao tiếng nói giữa trại quân, khích lệ và động viên con cái của đất nước này hãy dũng cảm, đồng thời cho phe đối phương thấy rằng người vẫn tỉnh táo. Đồng thời, hãy khẩn cầu Đức Chúa Trời cách tin cậy, khóc lóc trước lòng nhân từ của Ngài, hãy rơi lệ và nỗ lực cho đến khi Ngài sai Đấng Cứu Trợ đến với người. Và khi đó, người sẽ không còn bị đánh bại nữa.

213. *Chiêu thức thứ ba trong cuộc chiến chống lại kẻ thù.* – Khi kẻ thù thấy sức mạnh mà con người nhận được từ Đức Chúa Trời nhờ lòng nhiệt thành và sự cầu khẩn Ngài với đức tin, thì nó sẽ tìm mọi cách – để đẩy lùi Thiên Thần đang giúp đỡ người ấy, – cụ thể là, nó tìm cách khơi dậy trong lòng người ấy những ý nghĩ kiêu ngạo, để người ấy tự nghĩ rằng dường như toàn bộ sức mạnh của mình đều phụ thuộc vào sức mạnh bản thân, và chính người ấy dùng sức mạnh của mình để tự bảo vệ khỏi kẻ thù và kẻ sát nhân. Ai tin vào những suy nghĩ như vậy, do kẻ thù gieo rắc, thì sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời sẽ rời xa người ấy – và người ấy sẽ rơi vào tay kẻ thù. Còn ai không khuất phục trước những sự xúi giục này, mà vững vàng giữ lấy kỷ ước về Đấng Hỗ Trợ mình, và con mắt của lòng mình không ngừng hướng về trời; thì kẻ thù sẽ nghĩ ra những cách chiến đấu mới chống lại người ấy.

214. *Chiêu thức thứ tư trong cuộc chiến của kẻ thù* – là việc hấn bắt đầu đè nén con người bằng những nhu cầu tự nhiên của họ (đặc biệt là nhu cầu về vợ, và nhu cầu có của cải để sinh sống). (Về người vợ). Mặc dù hẳn không thể ép buộc con người thực hiện điều gì đó như vậy, bởi vì con người được bảo vệ bởi sự im lặng, và nơi ở của họ xa cách những cớ và nguyên nhân dẫn đến tội lỗi, nhưng hẳn lại cố gắng khiến tâm trí của những người tu hành nhìn thấy điều đó dưới hình bóng ảo ảnh, và tìm cách gieo rắc vào họ những ảo tưởng sai lầm dưới vỏ bọc của sự thật. Đồng thời, để họ khao khát những điều mơ tưởng, nó khơi dậy trong họ những cảm dỗ và xúi giục họ dừng suy nghĩ lại ở những ý nghĩ ô uế, đồng ý với chúng, và trở nên có tội vì chúng. Bởi vì kẻ thù biết rằng, đối với người tu hành, chiến thắng và sự chế ngự kẻ thù được tạo ra bởi chính ý nghĩ của họ và diễn ra trong chớp mắt – chỉ cần ý nghĩ rời khỏi vị trí của nó và từ độ cao của nó hạ xuống trần gian, rồi bằng ý chí trong một khoảnh khắc thể hiện sự đồng ý, – như đã từng xảy ra với nhiều người khi họ mơ mộng về vẻ đẹp của phụ nữ. Còn nếu họ tiến gần đến sự hoàn hảo một hoặc hai bước nữa, thì kẻ thù thường dùng chiêu thức thực sự đưa phụ nữ đến gần họ. Bằng cách này và những cách tương tự, kẻ thù đôi khi giành chiến thắng trước những người thiếu cảnh giác và lòng không vững vàng. Nhưng những người khác lại tỏ ra kiên cường hơn trước những cảm dỗ này, và nhờ ơn Chúa trợ giúp, họ đã chiến thắng kẻ thù cùng những ảo tưởng của hắn. (Về nhu cầu thứ hai). Kẻ thù cũng thường khiến họ mơ màng thấy vàng, đồ quý giá và các kho báu khác, và đôi khi hẳn còn thực sự cho họ thấy những thứ đó với hy vọng rằng, có lẽ hẳn sẽ kịp dùng những ảo tưởng ấy để ngăn cản ai đó trong số họ trên con đường tu hành, và sa vào một trong những cái bẫy và lưới của hắn. Điều này được để cho họ trải nghiệm, để xem liệu khi những thứ đó bị loại bỏ trong cuộc sống ẩn dật, khi phải chịu thiếu thốn và khó khăn, họ có thực sự yêu mến Thiên Chúa hay không; và khi gặp phải những thứ đó, họ có cố gắng, vì tình yêu đối với Thiên Chúa, bỏ qua chúng, và dù bị chúng cám dỗ, họ cũng không để chúng chiến thắng mình, coi chúng chẳng là gì so với tình yêu của Thiên Chúa. Những người tu hành chân chính không khuất phục, và sau khi trải qua thử thách, họ được thanh tẩy như vàng trong lò nung; còn những kẻ lơ là và yếu đuối thì ngay cả trước những thiếu thốn nhỏ nhoi cũng bị khuất phục và quay trở lại, từ bỏ con đường tu hành.

215. Ngay khi ai đó nhận thức được sự yếu đuối của mình và thực sự cảm nhận được nó, người ấy lập tức vực dậy tâm hồn khỏi sự lơ là và trang bị cho mình sự thận trọng. Nhưng không ai có thể cảm nhận được sự yếu đuối của mình, trừ khi một cảm dỗ dù nhỏ nhất – dù là về thể xác hay tâm hồn – được cho phép xảy ra với người ấy, và người ấy được ban cho sự giải thoát khỏi nó. Bởi vì khi đó, người ấy sẽ thấy rõ sự vô ích của

những nỗ lực và biện pháp của chính mình – sẽ thấy rằng sự thận trọng, sự kiềm chế và sự bảo vệ tâm hồn, những điều mà người ấy hy vọng sẽ tìm thấy sự an toàn, đã không mang lại lợi ích gì, và rằng sự giải thoát đã đến bất chấp tất cả những điều đó. Từ đó, người ấy nhận được sự xác nhận rằng bản thân mình chẳng là gì cả, và chỉ có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời mới cứu rỗi được. Ai nhận ra mình cần sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ dâng lên vô số lời cầu nguyện. Và càng dâng nhiều lời cầu nguyện, lòng người ấy càng khiêm nhường. Bởi vì bất cứ ai cầu nguyện và khẩn cầu đều không thể không khiêm nhường. *“Đức Chúa Trời sẽ không khinh bỉ lòng khiêm nhường và tan vỡ”* (Thi Thiên 50:19). Ngay khi con người khiêm nhường, lòng thương xót của Chúa lập tức bao bọc lấy họ. Lúc đó, trái tim cảm nhận được sự giúp đỡ của Chúa và tìm thấy trong mình một sức mạnh của niềm tin (vào Chúa). Và khi con người cảm nhận được rằng sự giúp đỡ của Chúa thực sự hỗ trợ họ, thì trái tim họ thực sự tràn đầy đức tin. Từ đó, người ấy nhận ra rằng lời cầu nguyện là nơi nương tựa cho những ai tìm kiếm sự giúp đỡ, là nguồn cứu rỗi, là kho tàng của niềm hy vọng, là bến đỗ cứu rỗi khỏi sự xao trộn, là chỗ dựa cho kẻ yếu đuối, là tấm màn che chở trong lúc cám dỗ, là lá chắn giải cứu trong trận chiến, mũi tên sắc bén nhắm vào kẻ thù – và người ấy nhận ra rằng vô vàn ân huệ thiêng liêng đều trở nên sẵn có cho mình nhờ lời cầu nguyện. Từ đây, người ấy bắt đầu tận hưởng niềm vui của lời cầu nguyện bằng đức tin; người ấy không còn cầu nguyện trong vất vả và mệt mỏi nữa, mà với niềm vui từ đáy lòng và sự ngạc nhiên, không ngừng tuôn trào những cử chỉ tạ ơn, cùng với vô số lần quỳ gối.

216. Với khát khao mãnh liệt được sự giúp đỡ của Thiên Chúa, con người đến gần Thiên Chúa qua việc cầu nguyện. Nhưng con người đến gần Thiên Chúa bao nhiêu bằng ý định của mình, thì Thiên Chúa cũng đến gần con người bấy nhiêu bằng những ân huệ của Ngài, và không tước đi ân sủng của con người vì sự khiêm nhường vĩ đại của họ. Tuy nhiên, đôi khi Đức Chúa Trời hào phóng lại giữ lại những ân sủng đó, để điều này trở thành động lực thúc đẩy con người đến gần Ngài hơn, và để vì nhu cầu của mình, con người luôn ở trước mặt Đức Chúa Trời, sẵn sàng tuôn trào những điều có ích. Đức Chúa Trời đáp ứng một số lời cầu xin ngay lập tức, đặc biệt là những điều mà không có chúng thì không ai có thể được cứu rỗi, còn những lời cầu xin khác thì Ngài chậm trễ trong việc đáp ứng. Trong một số hoàn cảnh, Ngài đẩy lùi và xua tan sức mạnh thiêu đốt của kẻ thù khỏi con người; còn trong những trường hợp khác, Ngài cho phép con người sa vào cám dỗ, để thử thách này trở thành lý do giúp con người đến gần Đức Chúa Trời hơn – và để con người học được sự khôn ngoan trong cám dỗ, và khi nhìn thấy bằng chứng về sự yếu đuối của mình, con người sẽ ngày càng vững vàng hơn trong sự khiêm nhường. Với người công chính chưa nhận ra sự yếu đuối của mình, các việc làm của người ấy như đứng trên lưỡi dao cạo – và người ấy không xa khỏi sự sa ngã và con sư tử hủy diệt của sự kiêu ngạo. Ai không biết sự yếu đuối của mình thì thiếu sự khiêm nhường; và ai thiếu điều đó thì chưa đạt đến sự hoàn hảo; người chưa đạt đến sự khiêm nhường ấy thì luôn sống trong sợ hãi; bởi vì lâu đài của người ấy không được xây dựng trên những cột sắt và ngưỡng cửa đồng, tức là trên sự khiêm nhường. Không có sự khiêm nhường, công việc của con người (mà người ấy tìm kiếm) không thể hoàn thành, và bản thảo tự do của người ấy vẫn chưa được đóng dấu bởi Thánh Thần – cho đến nay, người ấy vẫn còn là nô lệ, và công việc của người ấy không thoát khỏi sự sợ hãi.

217. Vì thế, Chúa để lại cho các Thánh của Ngài những lý do để khiêm nhường và để lòng tan nát trong lời cầu nguyện sốt sắng, hầu cho những ai yêu mến Ngài được đến gần Ngài nhờ sự khiêm nhường. Và không hiếm khi Ngài khiến họ kinh hoàng bởi những đam mê của bản tính và những ham muốn của những ý nghĩ ô uế và bất chính, hay thường xuyên bằng những lời quở trách, sỉ nhục và chế giễu từ con người; đôi khi là bệnh tật và đau ốm về thể xác; lúc khác, bởi cảnh nghèo khó và thiếu thốn những nhu cầu thiết yếu, rồi bởi nỗi đau đớn của sự sợ hãi tội lỗi, sự bị bỏ rơi, sự tấn công công khai của ma quỷ, và những biến cố khủng khiếp khác. Tất cả những điều này nhằm mang lại cho họ lý do để khiêm nhường và để họ không sa vào sự lơ là và thờ ơ.

218. Khi tâm hồn anh chị em bị bóng tối bao trùm từ bên trong, và giống như cách những tia nắng mặt trời bị che khuất trên mặt đất bởi sương mù và mây mù, linh hồn sẽ tạm thời mất đi sự an ủi thiêng liêng, và ánh sáng ân sủng bên trong sẽ mờ nhạt đi, do đám mây của những đam mê bao trùm linh hồn, và bởi vì sức mạnh mang lại niềm vui trong con đã suy giảm phần nào, và tâm trí bị bao phủ bởi một làn sương mù bất thường; đừng bối rối vì suy nghĩ ấy, mà hãy kiên nhẫn – hãy đọc sách của các bậc thầy, ép buộc bản thân cầu nguyện – và chờ đợi sự giúp đỡ. Nó sẽ đến sớm, mà bạn cũng không hay biết. Vì cũng như mặt đất được tỏa sáng bởi những tia nắng mặt trời từ bóng tối không khí bao trùm trái đất, thì lời cầu nguyện cũng có thể tiêu diệt và xua tan những đám mây dục vọng trong tâm hồn, và chiếu rọi tâm trí bằng ánh sáng của niềm vui và sự an ủi.

219. Chừng nào con chưa đạt đến cội nước mắt, thì phần thâm sâu trong con vẫn còn phục vụ thể gian – tức là con vẫn đang sống đời sống trần tục, và con vẫn làm công việc của Chúa bằng con người bên ngoài, còn con người bên trong của con thì vô sinh; bởi vì hoa trái của nó bắt đầu từ những giọt nước mắt. Khi người bước vào cội nước mắt, thì hãy biết rằng tâm trí người đã thoát khỏi ngục tối của thể gian này, đã đặt chân lên con đường của thời đại mới, và bắt đầu ngửi thấy mùi hương kỳ diệu của không khí mới. Nước mắt bắt đầu tuôn trào, bởi vì sự ra đời của đứa trẻ thiêng liêng đã đến gần. Ăn sùng, Mẹ chung của muôn loài, khao khát một cách huyền bí mang Hình ảnh Thần thánh ra ánh sáng của thời đại tương lai. Nhưng dòng nước mắt này không phải là loại thỉnh thoảng xuất hiện ở những người tu hành im lặng (đôi khi khi chiêm niệm, đôi khi khi đọc kinh, đôi khi trong lúc cầu nguyện). Tôi không nói về kiểu *khóc lóc* ấy, mà nói về kiểu *khóc lóc* diễn ra *liên tục cả ngày lẫn đêm*. Đôi mắt của người đã đạt đến mức độ này sẽ giống như một suối nước *trong vòng hai năm hoặc hơn*, rồi sau đó tâm trí họ sẽ đạt đến sự an tĩnh. Và khi tâm trí đã được an tĩnh, tùy theo khả năng tự nhiên của mỗi người, người ấy sẽ bước vào “*sự an nghỉ*” mà Thánh Phaolô đã nói đến (Hê-bơ-rơ 4,3). Và nhờ sự an nghỉ bình an này, tâm trí bắt đầu *chiếm nắm những mẫu nhiệm*. Lúc đó, Thánh Thần bắt đầu mặc khải cho người ấy những điều thuộc về trời – và *Thiên Chúa ngự vào trong người ấy*, và làm nảy sinh trong người ấy hoa trái của Thánh Thần. Nhưng hãy nghe thêm điều này: khi bước vào trạng thái an tĩnh của tâm trí, lúc đó những giọt nước mắt dạt dào sẽ tan biến – và những giọt nước mắt sẽ đến với người ấy một cách vừa phải, vào đúng thời điểm thích hợp.

220. Có ba bậc mà con người có thể đạt đến: bậc sơ khởi, bậc trung bình và bậc viên mãn. Ai ở *cấp độ thứ nhất*, dù tư tưởng có hướng về điều thiện, nhưng tâm trí vẫn bị chi phối bởi các dục vọng. *Cấp độ thứ hai* là trạng thái trung gian giữa sự đam mê và sự vô dục, trong đó những suy nghĩ thiện và ác đều được khơi dậy trong con người một cách cân bằng, và người đó không ngừng tỏa ra cả ánh sáng lẫn bóng tối. Tuy nhiên, nếu người đó ngừng việc thường xuyên đọc các Kinh Thánh và hình dung trong tâm trí những hình ảnh thiêng liêng, cũng như không giữ sự thận trọng trong hành vi bên ngoài – điều này sinh ra sự bảo vệ nội tâm – thì con người sẽ bị cuốn vào những đam mê. Còn nếu người đó nuôi dưỡng lòng nhiệt thành của mình đối với đời sống tâm linh theo cách đã nói, – bằng cách tìm kiếm, khao khát, nuôi dưỡng những ý nghĩ tốt lành qua việc đọc Kinh Thánh và giữ cho chúng không bị lệch sang con đường trần tục, yêu thương gìn giữ linh hồn mình, và gắn bó với Đức Chúa Trời bằng sự kiên nhẫn trong lời cầu nguyện không mệt mỏi, thì cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ mở cánh cửa của Ngài cho người ấy, đặc biệt là vì sự khiêm nhường của người ấy; bởi vì sự mặc khải các mẫu nhiệm thường dành cho những ai khiêm nhường và khôn ngoan (và đây là *bậc thứ ba*).

221. Niềm hy vọng nơi Thiên Chúa được mở đầu bằng công việc vì Thiên Chúa và mồ hôi đổ ra trong việc làm. Nếu anh em tin vào Thiên Chúa, thì anh em đang làm điều tốt. Nhưng đức tin đòi hỏi hành động, và niềm hy vọng nơi Thiên Chúa được thể hiện qua việc chịu khổ vì các đức tính. Bạn có tin rằng Thiên Chúa quan tâm đến các thụ tạo của Ngài và toàn năng không? Vậy thì hãy để đức tin của bạn đi kèm với những việc làm xứng đáng; và khi đó Thiên Chúa sẽ nghe thấy bạn. Đừng cố gắng nắm giữ gió trong lòng bàn tay mình, tức là đức tin mà không có hành động. Không hiếm khi, có người, không hay biết, đi trên con đường có thú dữ, hoặc kẻ sát nhân, hoặc những điều tương tự; và đây, sự Sắp đặt chung của Đức Chúa Trời cứu người ấy khỏi tai họa, hoặc làm chậm bước chân người lữ hành bằng cách nào đó, cho đến khi con thú dữ đi sang một bên, hoặc khiến người ấy phải rẽ khỏi con đường vì một sự gặp gỡ nào đó. Đôi khi con rắn độc nằm trên đường mà không ai nhìn thấy; nhưng Đức Chúa Trời, không muốn để con người sa vào cám dỗ đó, khiến con rắn bỗng nhiên rít lên – nó bò ra khỏi chỗ nằm và trườn về phía trước người lữ hành, người này, khi nhìn thấy nó, liền đề phòng và thoát nạn. Không hiếm khi xảy ra việc một ngôi nhà, một bức tường, hay một tảng đá sụp đổ – trong khi có ai đó đang ngồi ở đó – và Đức Chúa Trời, với lòng nhân từ, ra lệnh cho Thiên Thần giữ lại vật đang rơi cho đến khi những người đang ngồi đó rời đi hoặc được gọi đi; và ngay khi họ rời đi, Ngài lập tức để cho vật đang rơi đó rơi xuống. Tất cả những điều này và những điều tương tự đều là công việc của Sự Quan Phòng chung và phổ quát của Đức Chúa Trời; còn người công chính thì được hưởng sự quan phòng đặc biệt và không bao giờ rời bỏ. Đối với những người khác, Đức Chúa Trời đã truyền cho họ phải xử lý công việc của mình một cách khôn ngoan, và dưới sự quan phòng của Đức Chúa Trời, hãy sử dụng cả sự khôn ngoan của chính mình; nhưng người công chính, thay vì sự khôn ngoan, đã đạt được đức tin, nhờ đó họ không sợ hãi điều gì, mà “*như sư tử, họ bước đi với lòng tin cậy*” (Châm Ngôn 28:1). Và vì sự chăm sóc thường xuyên của người ấy dành trọn cho Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời phán về người ấy rằng: “*Ta ở cùng người trong nỗi đau khổ của người, Ta sẽ giải cứu và tôn vinh người; Ta sẽ ban cho người tuổi thọ dài lâu và tỏ cho người thấy sự cứu rỗi của Ta*” (Thi Thiên 90:15, 16). Kẻ lười biếng và thiếu nhiệt huyết trong công việc của mình không thể có được niềm hy vọng như vậy. Nhưng ai luôn ở cùng Thiên Chúa trong mọi sự, đến

gần Ngài nhờ sự tốt lành của các việc làm mình, và đôi mắt tâm hồn không ngừng hướng về ân sủng của Ngài; người ấy có thể nói về chính mình như lời Đavít Thánh đã nói: *“Mắt tôi mờ đi, vì tôi đặt niềm tin nơi Thiên Chúa của tôi”* (Tv 68, 4).

222. Khi chúng ta khao khát thoát khỏi thế gian, thì không có gì tách biệt chúng ta khỏi thế gian, dập tắt các dục vọng trong chúng ta, và làm sống lại chúng ta cho đời sống thiêng liêng, bằng được như sự khốc lóc và nỗi đau đớn chân thành kèm theo sự suy ngẫm. Nhưng cũng chẳng có gì khiến chúng ta trở thành đồng lõa với thế gian nhiều đến thế, và đẩy chúng ta xa khỏi kho tàng của Sự Khôn Ngoan cùng sự hiểu biết về những mầu nhiệm của Đức Chúa Trời nhiều đến thế, bằng sự trêu chọc và, khi hành xử tùy tiện, sự bay bổng của tư tưởng. – Và đó chính là việc làm của ác quỷ dâm dăng. Tôi khẩn khoản nài xin anh bằng tình yêu, hãy đề phòng sự độc ác của kẻ thù, để kẻ thù không dùng những lời nói suông làm nguội lạnh trong tâm hồn anh lòng nhiệt thành yêu mến Đức Kitô, Đấng đã ném mặt đáng trên cây thập giá vì anh, và để kẻ thù, thay vì sự rèn luyện ngọt ngào và lòng can đảm trước mặt Thiên Chúa, không lấp đầy tâm hồn người bằng vô số giấc mơ khi người thức, và không giam cầm nó bằng những ảo mộng vô nghĩa khi người ngủ, mùi hôi thối của chúng mà các Thiên Thần không thể chịu đựng được. Hãy ép buộc bản thân noi gương sự khiêm nhường của Chúa Kitô, để ngọn lửa mà Ngài đã thắp lên trong anh sớm bùng cháy, nhờ đó mọi ham muốn trần tục – những thứ giết chết con người mới và làm ô uế cung điện của Chúa Thánh và Toàn Năng – sẽ bị nhổ tận gốc. Vì tôi dám nói cùng với Thánh Phaolô rằng: *“Chúng ta là Đền Thờ của Thiên Chúa”* (1 Cr 3,16). Vì vậy, như chính Thiên Chúa là Đấng Thánh, chúng ta hãy thanh tẩy Đền Thờ của Ngài, để Ngài muốn ngự trị trong đó. Và như chính Ngài là Đấng Thánh, chúng ta hãy thánh hóa Đền Thờ của Ngài; hãy trang hoàng nó bằng mọi việc lành và chính trực, hãy làm cho nó ngập tràn hương thơm của sự bình an theo ý muốn của Đức Chúa Trời, bằng lời cầu nguyện trong sạch và chân thành. Khi đó, đám mây vinh quang của Ngài sẽ che chở linh hồn, và ánh sáng vĩ đại của Ngài sẽ chiếu rọi trong lòng.

223. Người có nhiều lo toan không thể im lặng được; bởi vì vô số việc làm làm xao lãng sự tĩnh lặng và im lặng của người ấy, dù người ấy có muốn hay không. Người tu hành phải đặt mình trước mặt Thiên Chúa và luôn hướng mắt về Ngài, nếu thực sự muốn bảo vệ tâm trí mình, loại bỏ những động cơ xa lạ len lỏi vào đó, và trong sự tĩnh lặng của suy tư, phân biệt điều đến và điều đi. Nếu chưa được giải thoát khỏi những lo toan, đừng tìm kiếm ánh sáng trong tâm hồn mình, cũng đừng tìm sự tĩnh lặng và im lặng khi các giác quan của bạn còn buông thả. Không có lời cầu nguyện không ngừng, không thể đến gần Thiên Chúa. Sau khi cầu nguyện, việc đặt lên tâm trí những mối bận tâm mới sẽ làm phân tán suy nghĩ. Những giọt nước mắt, việc đập ngực vào lúc cầu nguyện và lòng nhiệt thành cháy bỏng để tiếp tục cầu nguyện, khơi dậy trong lòng sự nồng nàn ngọt ngào của những giọt nước mắt, và trái tim với sự hân hoan đáng khen ngợi bay lên hướng về Thiên Chúa, kêu lên: *“Linh hồn con khao khát Ngài, lạy Đức Chúa Trời hùng mạnh và hằng sống: khi nào con đến và hiện diện trước mặt Ngài”* (Thi Thiên 41:3). – Ai đã từng ném trái thứ rượu này, rồi sau đó bị tước mất nó, thì chỉ người ấy mới biết mình bị bỏ lại trong tình trạng thảm thương ra sao, và những gì đã bị tước đoạt khỏi mình vì sự lơ là của bản thân.

224. Việc gặp gỡ và trò chuyện với người đời thật sự gây hại biết bao cho những ai sống trong sự tĩnh lặng! – Giống như trận mưa đá dữ dội, bất ngờ đổ xuống những quả trên cây, đập nát và hủy diệt chúng, thì việc gặp gỡ con người, dù chỉ trong chốc lát, cũng đập nát những bông hoa đức hạnh, vừa mới nở rộ và trang hoàng lòng lầy cho thân cây linh hồn, được trồng bên nguồn nước sấm hối (Thánh vịnh 1, 3). Giống như sương giá dữ dội, phủ lên những mầm xanh vừa nhú lên từ đất rồi thiêu rụi chúng, thì việc gặp gỡ con người cũng thiêu rụi gốc rễ của trí tuệ, vốn mới bắt đầu nảy sinh những hạt giống đức hạnh. Giống như một người cao quý và đáng kính, khi say rượu, sẽ quên đi sự cao quý của mình và trở thành đối tượng bị chế giễu vì những ý nghĩ xa lạ do rượu mang lại, thì sự trong sạch của tâm hồn cũng bị xáo trộn bởi việc nhìn thấy người khác và trò chuyện với họ: – con người quên đi sự thận trọng của mình, ý định của ý chí trong tâm trí anh ta bị xóa nhòa, và nền tảng cho lối sống đáng khen ngợi bị nhổ tận gốc.

225. Hỡi con người, đừng nghĩ rằng trong toàn bộ đời sống tu hành có việc nào quan trọng hơn việc thức đêm cầu nguyện. Nhờ đó, nếu người tu hành không bị phân tâm bởi những việc thuộc về thể xác và sự lo toan về những điều phù du, thì tâm trí của người ấy sẽ nhanh chóng bay lên đỉnh núi, như thể trên đôi cánh, và vươn cao đến sự say mê trong Chúa. Nếu tu sĩ duy trì sự tỉnh thức của tâm trí một cách sáng suốt, thì người sẽ thấy nơi người ấy dường như không còn mang thân xác phàm trần. Không thể nào những ai dành cả cuộc đời cho việc tu tập này lại bị Thiên Chúa bỏ rơi mà không nhận được ân sủng nào, vì sự tỉnh táo, lòng nhiệt thành và khát khao hướng về Ngài trong mọi suy nghĩ của họ. Linh hồn nỗ lực duy trì sự tỉnh thức sẽ có đôi mắt của các Thiên thần Cherubim, để không ngừng ngược nhìn và chiêm ngưỡng cảnh tượng thiên đàng.

226. Ai đã chọn công việc thiêng liêng này phải bằng mọi cách tự bảo vệ mình vào ban ngày khỏi sự xáo trộn của các cuộc tụ họp và khỏi những lo toan về công việc: nếu không, người ấy sẽ phải chịu đựng sự kiêng khem giấc ngủ mà không thu được kết quả nào từ đó; bởi vì trong trường hợp đó, tâm trí sẽ không thể tham gia vào việc hát Thánh vịnh và cầu nguyện một cách xứng đáng. Nhưng khi ai đó, thay vì lo toan ban ngày, lại rèn luyện việc đọc các Kinh Thánh Thánh thiêng – điều này củng cố tâm trí, đặc biệt là tươi mát cho lời cầu nguyện, và hỗ trợ việc thức trắng đêm gắn liền với lời cầu nguyện; thì trong việc đọc này, người ấy sẽ tìm thấy người dẫn đường trên con đường chính trực, tìm thấy điều chứa đựng hạt giống nuôi dưỡng sự chiêm niệm trong cầu nguyện, điều giữ cho tâm trí không lang thang, và không ngừng gieo vào tâm hồn sự nhớ đến Thiên Chúa.

227. Sự im lặng liên tục kết hợp với việc đọc sách, việc ăn uống điều độ và việc thức đêm sẽ nhanh chóng khơi dậy tâm trí đến mức kinh ngạc, nếu không có lý do nào làm phá vỡ sự im lặng. Những suy nghĩ nảy sinh trong lòng những người giữ im lặng, một cách tự nhiên, không cần nỗ lực cố ý, khiến cho hai con mắt, với những giọt nước mắt tuôn trào từ đó, bằng sự dồi dào của mình rửa sạch hai má, trở nên giống như bồn rửa tội.

228. Chẳng nào người ta chưa thực sự, từ tận đáy lòng, ghét bỏ nguyên nhân của tội lỗi, thì người ấy sẽ không thoát khỏi sự khoái lạc do sức mạnh của tội lỗi mang lại. Đây chính là cuộc đấu tranh khốc liệt nhất (với sự đồng lõa với tội lỗi), không hề nhượng bộ con người ngay cả đến mức đổ máu. Trong cuộc đấu tranh này, sự tự do của người ấy bị thử thách trong sự hiệp nhất (trong tình yêu tuyệt đối) dành cho đức hạnh. Trong cuộc chiến này – sức mạnh của tội lỗi, thứ mà kẻ thù thường dùng để gây rối loạn tâm hồn những người sống trong sự trong sạch; buộc họ phải trải qua những điều mà họ chưa bao giờ chấp nhận trong lòng mình. Và đây chính là thời khắc của một cuộc chiến thầm lặng, vốn vô cùng gian nan, khi cuộc chiến này – nhờ thói quen đã hình thành – giành được sức mạnh to lớn đối với những ai tự mình đầu hàng thất bại bằng cách chấp nhận những suy nghĩ riêng của chính mình.

229. Hãy đề phòng sự lười biếng; bởi vì trong đó ẩn chứa cái chết chắc chắn, – và nếu không có nó thì không thể nào rơi vào tay những kẻ đang tìm cách bắt giữ chúng ta. Vào ngày ấy, Đức Chúa Trời sẽ phán xét chúng ta không phải vì những bài thánh vịnh, cũng không phải vì chúng ta đã bỏ qua việc cầu nguyện, mà vì việc bỏ bê điều này đã mở đường cho ma quỷ xâm nhập. Và khi chúng tìm được chỗ đứng, chúng sẽ xâm nhập và đóng chặt cánh cửa đôi mắt chúng ta, rồi thực hiện trên chúng ta những điều đau đớn, khiến chúng ta phải chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời và hình phạt tàn khốc nhất. Việc thực hành điều này (nghỉ thức hát Thánh vịnh và cầu nguyện) trong phòng tu đã được các bậc hiền triết thiết lập, theo tinh thần của sự mặc khải, để bảo vệ cuộc sống của chúng ta, còn những kẻ thiếu khôn ngoan lại coi việc bỏ qua điều này là chuyện nhỏ nhất. Vì những người sau này không tính đến những tai hại phát sinh từ đó, nên cả khởi đầu lẫn giữa chừng con đường của họ đều là sự tự do vô minh, vốn là mẹ của các dục vọng.

230. Chúng ta không thể loại bỏ hoàn toàn những nguyên nhân dẫn đến các dục vọng; vì thế, chúng ta vẫn bị cám dỗ dù không muốn. Chúng ta không mong muốn tội lỗi, nhưng đôi khi lại vui vẻ chấp nhận những nguyên nhân dẫn chúng ta đến tội lỗi; và khi đó, chính những nguyên nhân này trở thành nguyên nhân khiến tội lỗi phát sinh. Ai yêu thích những cơ hội dẫn đến dục vọng, người ấy sẽ vô tình trở thành nô lệ của các dục vọng. Ai ghét tội lỗi của mình thì sẽ ngừng phạm tội; và ai xưng tội thì sẽ được tha thứ. Con người không thể từ bỏ thói quen phạm tội nếu trước tiên không nuôi dưỡng lòng thù ghét đối với tội lỗi, và cũng không thể được tha thứ trước khi xưng thú các tội lỗi của mình.

231. Chẳng nào con người còn mang trong mình chất độc của sự say mê tội lỗi, thì mọi việc họ làm đều dường như hợp lý đối với họ. Và ngay khi bản tính con người lệch khỏi trật tự vốn có, dù là do say rượu hay do dục vọng: bởi vì cả hai đều đưa con người ra khỏi trạng thái hiện tại – và cả hai đều gây ra sự kích động giống nhau trong cơ thể; dù cách thức khác nhau, nhưng kết quả là như nhau.

232. Nếu anh em đang ở một mình trong phòng tu của mình mà chưa đạt được sức mạnh của sự chiêm niệm chân chính, thì hãy luôn dành thời gian để đọc các bài thánh ca và các bài ca kathisma, suy ngẫm về cái chết và đặt niềm tin vào tương lai. Tất cả những điều này giúp tâm trí tập trung vào một điểm duy nhất và không để nó lang thang cho đến khi sự chiêm niệm chân chính đến; bởi vì sức mạnh của tinh thần mạnh mẽ hơn các dục vọng. Trong niềm hy vọng về tương lai, hãy dành thời gian để suy ngẫm về Thiên Chúa, cố gắng thấu hiểu ý nghĩa sâu xa của các bài thánh ca, và đề phòng mọi điều bên ngoài có thể khơi dậy những ham muốn trong lòng; đồng thời, hãy cẩn trọng ngay cả trong những việc nhỏ nhất mà bạn thực hiện trong phòng tu của mình. Hãy tự kiểm điểm những suy nghĩ của mình, và cầu nguyện để trong mọi việc làm của mình, anh

em luôn có đôi mắt sáng suốt: từ đó, niềm vui sẽ tuôn trào trong anh em; và khi đó, anh em sẽ tìm thấy những nỗi buồn ngọt ngào hơn cả mật ong.

233. Không ai có thể chiến thắng các dục vọng, trừ phi bằng những đức tính có thể nhìn thấy và cảm nhận được; và không ai có thể chế ngự những suy nghĩ bay bổng, trừ phi bằng việc nghiên cứu tri thức tâm linh. Tâm trí chúng ta rất dễ dãi, và nếu không được ràng buộc bởi một suy tư nào đó, nó sẽ không ngừng bay bổng. Và nếu không hoàn thiện các đức tính đã nêu trên, thì không thể đạt được sự an định này; bởi vì nếu ai không chiến thắng được kẻ thù, thì không thể có bình an. Những đam mê là rào cản đối với những đức tính thâm kín của tâm hồn; và nếu chúng không bị đánh bại trước tiên bởi những đức tính hiển nhiên, thì những đức tính nội tại sẽ không thể hiện ra được.

234. Tình yêu dành cho Thiên Chúa vốn nồng nàn, và khi tràn ngập ai đó một cách vô độ, nó khiến tâm hồn người ấy say mê. Ở người cảm nhận được tình yêu này, ta thấy một sự thay đổi phi thường: khuôn mặt người ấy trở nên rực lửa và tràn đầy niềm vui, thân thể người ấy ấm lên, nỗi sợ hãi và sự xấu hổ tan biến khỏi người ấy; họ coi cái chết khủng khiếp như một niềm vui; sự chiêm ngưỡng của tâm trí họ không cho phép bất kỳ sự gián đoạn nào trong suy nghĩ về cõi thiên đàng; họ không cảm nhận được sự xao động do các vật thể gây ra, bởi vì dù họ có làm gì đi chăng nữa, họ cũng hoàn toàn không cảm nhận được điều đó – vì tâm trí họ đang lơ lửng trong sự chiêm ngưỡng, và suy nghĩ của họ dường như luôn trò chuyện với ai đó. Các Tông đồ và các vị tử đạo xưa kia đã từng đắm chìm trong niềm say mê thiêng liêng này. Có những người đã đi khắp thế gian, lao động vất vả và chịu đựng sự sỉ nhục, còn những người khác thì trong những đau khổ khủng khiếp cũng không hề nao núng, mà đã kiên cường chịu đựng chúng một cách anh dũng. – Một số khác thì lang thang trong sa mạc, trên núi non và trong các hang động, – và dù sống trong cảnh thiếu thốn, họ lại là những người có cuộc sống viên mãn nhất; người ta coi họ là những kẻ ngốc nghếch, nhưng trong số những người khôn ngoan, họ lại là những người khôn ngoan nhất.

235. Cuộc sống tu hành là nguồn gốc của sự thánh thiện; từ đó nảy sinh sự cảm nhận ban đầu về những mâu nhiệm của Đức Kitô – điều được gọi là bậc đầu tiên của sự hiểu biết thiêng liêng. Linh hồn bị ô uế không thể vào vương quốc thanh tịnh, và không thể hòa hợp với các Thánh Thần. Hãy trau dồi đức khiết tịnh của người bằng nước mắt, việc ăn chay và sự tĩnh lặng cô độc. Một nỗi đau nhỏ vì Chúa còn tốt hơn một việc lớn được thực hiện mà không có nỗi đau. Những gì được thực hiện mà không cần nỗ lực, tức là sự thật của những người trần thế, những người làm việc bác ái từ bên ngoài, nhưng bản thân họ lại không đạt được gì trong nội tâm. Nhưng người hãy nỗ lực trong chính bản thân mình, và cùng chịu khổ vì Chúa Kitô, để người xứng đáng được nếm trải vinh quang của Chúa Kitô. Tâm trí sẽ không được vinh quang cùng Chúa Giêsu, nếu thân xác không chịu khổ vì Chúa Kitô.

236. Có hai cách để leo lên thập tự giá: một là sự đóng đinh thân xác, còn cách kia là sự thăng hoa vào sự chiêm niệm; cách thứ nhất là kết quả của việc giải thoát khỏi các dục vọng, còn cách thứ hai là kết quả của sự hoạt động của các việc làm thuộc linh. Tâm trí sẽ không được khuất phục nếu thân xác không khuất phục trước nó. Vương quốc của tâm trí chính là sự đóng đinh thân xác: và tâm trí cũng sẽ không khuất phục trước Thiên Chúa nếu sự tự do không được khuất phục trước lý trí. Ai khuất phục chính mình trước Thiên Chúa, người ấy sẽ gần đạt đến mức mọi sự đều khuất phục trước người ấy.

237. Nền tảng của mọi điều thiện, sự trở về của linh hồn từ sự giam cầm của kẻ thù, con đường dẫn đến ánh sáng và sự sống – tất cả những điều này đều được tóm gọn trong hai phương pháp sau: tập trung tâm hồn thành một thể thống nhất và luôn tuân giữ sự kiêng khem, tức là một cách khôn ngoan và thận trọng, lấy việc kiêng khem dạ dày, sự an trú bất di bất dịch tại một nơi, và sự suy ngẫm không ngừng về Thiên Chúa làm nguyên tắc cho bản thân. Từ đó nảy sinh sự khuất phục các giác quan, sự tỉnh táo của tâm trí, sự chế ngự những đam mê dữ dội nảy sinh trong thân xác, những dòng suy nghĩ sáng suốt, sự cẩn trọng trong việc thực hành đức hạnh, những giọt nước mắt và sự nhớ đến cái chết, sự trong sạch về đức khiết tịnh, xa lánh mọi ảo tưởng và những suy nghĩ cảm dõ; nói tóm lại, từ đó nảy sinh sự tự do của con người chân chính, niềm vui thiêng liêng và sự phục sinh cùng Chúa Kitô trong Nước Trời. Ai mà coi thường hai con đường này, thì hãy biết rằng người ấy không chỉ tự làm hại mình trong mọi điều đã nói ở trên, mà còn làm lung lay chính nền tảng của mọi đức hạnh – và sẽ sa vào hai thói hư tật xấu trái ngược với điều đó, tức là sự lang thang xác thịt và sự ham ăn vô độ. Đó chính là khởi đầu của điều trái ngược với những gì đã nói – và chúng tạo ra chỗ trống trong tâm hồn cho mọi dục vọng.

238. Kẻ thù, biết rõ những thời điểm mà nhu cầu tự nhiên của chúng ta thúc đẩy bản năng tìm cách thỏa mãn chính mình – biết rằng từ việc mất lang thang và dạ dày được thỏa mãn, tâm trí sẽ rơi vào vòng xoáy, nên cố gắng vào chính những thời điểm đó xúi giục chúng ta gia tăng những nhu cầu tự nhiên của mình,

và gieo rắc vào lòng chúng ta những hình ảnh của những ý nghĩ xảo trá, để các dục vọng trong cuộc đấu tranh gay gắt chiếm ưu thế trước bản năng, và con người sa lầy vào những tội lỗi. Vì kẻ thù luôn rình rập những thời điểm như vậy, nên chúng ta cũng cần, đặc biệt là trong những thời điểm này, phải khôn ngoan, không để bản thân vội vàng tuân theo ý muốn của những suy nghĩ được gieo rắc, không để lòng tham chiến thắng chính mình, hoảng chi là rời khỏi nơi tĩnh lặng của mình và đi đến những nơi mà chúng ta tình cờ thấy thuận tiện, để không tạo ra cơ cho việc rời bỏ sa mạc hoàn toàn.

239. Kẻ thù ngày đêm luôn hiện diện trước mắt chúng ta, quan sát, rình rập và tìm kiếm bất kỳ lỗi vào nào trong các giác quan của chúng ta để xâm nhập. Và khi chúng ta lơ là trong bất kỳ điều gì, thì con chó xảo quyệt và vô liêm sỉ ấy sẽ phóng những mũi tên của nó vào chúng ta. Đôi khi bản thân bản năng tự nhiên bắt đầu khao khát sự yên tĩnh, tự do, tiếng cười, những suy nghĩ bay bổng, sự lười biếng – và trở thành nguồn gốc của những đam mê và vực thẳm của sự nổi loạn; còn đôi khi chính kẻ thù gieo rắc những điều đó vào tâm hồn. Hãy cẩn trọng đừng nuông chiều bản thân trong những việc nhỏ, để không dẫn đến việc nuông chiều trong những việc lớn và những sự sa ngã nặng nề. Và sự sơ suất nhỏ, như ai đó đã nói, không hiếm khi dẫn đến những nguy hiểm lớn. Luôn tỉnh táo ngay cả trong những việc nhỏ nhất và không đáng kể – đó mới là sự khôn ngoan.

240. Đừng nản lòng khi việc đó nhằm mang lại sự sống cho người, và đừng lười biếng đến mức không chịu chết vì điều đó; bởi vì sự hèn nhát là dấu hiệu của sự chán nản, còn sự lơ là là nguồn gốc của cả hai điều đó. Người nhút nhát bộc lộ rằng mình đang mắc hai căn bệnh, đó là ham sống và thiếu đức tin. Ham sống là dấu hiệu của sự vô tín. Nhưng ai coi thường điều này thì chứng tỏ rằng họ tin tưởng vào Chúa bằng cả tâm hồn và trông đợi tương lai. Sự can đảm trong lòng và việc coi thường nguy hiểm xuất phát từ một trong hai lý do sau: hoặc là nhờ đức tin vững chắc vào Đức Chúa Trời, hoặc là do lòng tàn nhẫn. Lòng tàn nhẫn dẫn đến kiêu ngạo, còn đức tin dẫn đến sự khiêm nhường trong lòng.

241. Con người không thể có được niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời, nếu trước đó, theo khả năng của mình, chưa thực hiện ý muốn của Ngài. Bởi vì niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời và sự can đảm trong lòng nảy sinh từ lời chứng của lương tâm, và chỉ khi có lời chứng chân thật từ tâm trí chúng ta, chúng ta mới có thể đặt niềm tin nơi Đức Chúa Trời. Lời chứng của lý trí nằm ở chỗ lương tâm không hề lên án con người, như thể người ấy đã lơ là điều gì đó mà mình có nghĩa vụ phải làm theo khả năng của mình. Nếu lòng chúng ta không lên án chúng ta, thì *“chúng ta có sự can đảm trước mặt Thiên Chúa”* (1 Ga 3,21). Vì vậy, sự can đảm là kết quả của việc thành công trong các đức tính và lương tâm trong sáng.

242. Sự im lặng thường xuyên và việc giữ im lặng ở con người xuất phát từ ba lý do sau: hoặc vì danh vọng trần thế, hoặc vì lòng nhiệt thành mãnh liệt đối với đức hạnh, hoặc vì con người có một cuộc đối thoại thiêng liêng nào đó bên trong lòng mình, và tâm trí họ bị cuốn hút vào đó. Đức hạnh không phải là việc thể hiện nhiều hành động đa dạng bằng thân xác, mà là sự khôn ngoan trong lòng tràn đầy hy vọng; bởi vì mục đích đúng đắn gắn kết con người với Thiên Chúa. Tâm trí, dù không có hành động thể xác, vẫn có thể làm điều thiện; còn thân xác, nếu thiếu sự khôn ngoan từ trái tim, dù có làm gì đi chăng nữa, cũng không thể thu được lợi ích từ đó. Tuy nhiên, người của Đức Chúa Trời, khi có cơ hội thực hiện việc lành, sẽ không nản lòng mà không chứng tỏ tình yêu đối với Đức Chúa Trời qua công việc của mình.

243. Trong cuộc chiến chống lại những ham muốn xác thịt, hãy coi việc tránh xa việc nhìn ngắm phụ nữ là vũ khí mạnh mẽ cho chính mình; bởi vì kẻ thù không thể gây ra trong chúng ta điều mà bản tính tự nhiên có thể làm được bằng sức mạnh của chính nó. Đừng nghĩ rằng bản tính tự nhiên lại quên đi điều mà Thiên Chúa đã gieo vào đó một cách tự nhiên để sinh con đẻ cái và để thử thách những ai đang thực hành việc này. Nhưng việc tránh xa những đối tượng khao khát sẽ làm tê liệt dục vọng trong các chi thể, khiến ta quên đi nó và tiêu diệt nó. Khi không được nhìn thấy, các đối tượng chỉ gây ra một sự chuyển động nhẹ nhàng và hầu như không cảm nhận được; còn khi được nhìn thấy, chúng khơi dậy những đam mê bởi sự gần gũi, nuôi dưỡng chúng như dầu nuôi dưỡng ngọn lửa của ngọn đèn – và đam mê, vốn đã chết đi và tắt lịm, lại bùng cháy trở lại. Sự chuyển động tự nhiên, không có sự can thiệp từ bên ngoài, không thể làm xáo trộn sự trong sạch của ý chí và làm xáo trộn sự tiết độ; bởi vì Thiên Chúa không ban cho tự nhiên sức mạnh để vượt qua ý chí tốt lành hướng về Ngài. Nếu thỉnh thoảng chúng ta tự ý sa vào những ham muốn giác quan, và đắm chìm vào việc ăn uống quá mức, hoặc gần gũi với phụ nữ, ngắm nhìn họ và trò chuyện về họ – điều này làm bùng cháy và nhanh chóng lan rộng trong cơ thể ngọn lửa dục vọng; thì chúng ta đang biến chuyển động vốn hiền hòa trong cơ thể thành dữ dội và không thể kiềm chế – do những sự thêm thắt vào bản tính theo sự thúc đẩy của ý chí riêng. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời đã tạo dựng, Ngài đều tạo dựng một cách hoàn hảo và cân xứng. Và chừng nào sự cân bằng phù hợp với bản chất vẫn được duy trì đúng đắn trong chúng ta, thì những chuyển động tự nhiên

không thể ép buộc chúng ta lệch khỏi con đường: nhưng trong cơ thể chỉ nảy sinh những chuyển động hài hòa, những chuyển động này chỉ cho thấy rằng trong chúng ta có ham muốn tự nhiên, nhưng không gây ra những kích thích và xáo trộn đủ mạnh để cản trở sự trong sạch.

244. Đôi khi có những chuyển động trong các chi thể, và điều này xảy ra theo sự cho phép của Thiên Chúa vì sự kiêu ngạo của chúng ta. Về cuộc chiến này, chúng ta biết rằng khi chúng ta chú ý đến bản thân trong một thời gian dài và nỗ lực tuân giữ trật tự, thậm chí tự cho mình là đã thành công phần nào, thì Thiên Chúa cho phép chúng ta phải chịu đựng nó để học được sự khiêm nhường. Các cuộc chiến khác lại xuất phát từ sự lười biếng của chúng ta, và sự nuông chiều quá mức xác thịt, bằng cách từ bỏ mọi điều đau khổ và vất vả trong lối sống của chúng ta – nhất là việc không bao giờ rời khỏi phòng tu, và sự vất vả của lao động thể xác. Sự đau khổ, khó khăn và chật hẹp trong cuộc sống kiềm chế và dập tắt sự ham muốn xác thịt; còn sự dễ dãi, thỏa mãn và sự an nhàn của xác thịt thì giải phóng, nuôi dưỡng và khơi dậy nó. Chúa và các Thiên thần của Ngài vui mừng khi chúng ta lâm vào cảnh thiếu thốn, còn ma quỷ và những kẻ theo nó thì vui mừng khi chúng ta được an nhàn. Sự đau khổ và chật hẹp mở rộng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuân giữ các điều răn; còn sự an nhàn lại tạo cơ hội cho các dục vọng, và qua đó kìm hãm và ngăn cản việc tuân giữ các điều răn. Trong thân xác bị kiềm chế, những ý nghĩ không thể sa vào những ảo tưởng nguy hiểm. Khi ai đó vui vẻ gánh vác những vất vả và đau khổ, thì người ấy dễ dàng kiềm chế được những ý nghĩ, bởi vì những vất vả ấy làm cho chúng trở nên bất động. Khi con người, nhớ lại những tội lỗi trước đây của mình, tự trừng phạt bản thân, thì Đức Chúa Trời nhìn người ấy với lòng thương xót. Đức Chúa Trời vui mừng vì, do đã đi chệch khỏi con đường của Ngài, chính người ấy đã tự áp đặt hình phạt lên mình – điều này là dấu hiệu của sự ăn năn. Và càng tự ép buộc tâm hồn mình nhiều, thì ân sủng của Đức Chúa Trời dành cho người ấy càng gia tăng. Còn mọi niềm vui mà nguyên nhân không xuất phát từ đức hạnh, khi đến với người có đức hạnh ấy, sẽ ngay lập tức khơi dậy những ham muốn xác thịt.

245. Các đức tính nối tiếp nhau, để con đường tu dưỡng đức hạnh không trở nên gian nan và vất vả, để người ta có thể rèn luyện chúng theo thứ tự, và tìm thấy sự nhẹ nhàng trong đó, và nhờ vậy, chính những khó khăn phải chịu đựng vì đức hạnh cũng trở nên dễ chịu, như một điều tốt lành. Vì vậy, không ai có thể đạt được sự không tham lam thực sự, nếu không chuẩn bị tâm hồn để vui vẻ chịu đựng những cám dỗ. Và không ai có thể chịu đựng được những cám dỗ, trừ khi người đó đã tin chắc rằng, đằng sau những nỗi đau khổ mà mình đã chuẩn bị tâm hồn để đón nhận, sẽ có được điều gì đó vượt trội hơn sự an lạc thể xác. Ai từ bỏ những thứ vật chất nhưng lại không từ bỏ thực tại của các giác quan – tức là thị giác và thính giác – thì người đó đã tự chuốc lấy nỗi đau đớn gấp bội, và sẽ phải chịu cảnh khốn khổ và đau khổ gấp bội. Vì nếu những hình dung về sự vật mà không có chính sự vật đó đã gây ra cảm giác đau đớn trong con người, – thì chúng ta sẽ nói gì khi chính những sự vật đó đang ở bên cạnh và gần gũi với chúng ta? – Trong trường hợp này, từ những cảm giác do những sự vật đó gây ra, con người phải chịu đựng điều tương tự như trước đây khi thực hiện hành động đó; bởi vì ký ức về thói quen với chúng không bao giờ rời khỏi tâm trí anh ta. Cuộc sống ẩn dật thật tuyệt vời trong khía cạnh này! Trong đó, chỉ còn lại những suy nghĩ là cám dỗ; nhưng nó cũng góp phần rất lớn và mạnh mẽ vào việc chế ngự những suy nghĩ ấy.

246. Đừng tìm kiếm lời khuyên từ một người không sống cùng lối sống với bạn, dù người đó có khôn ngoan đến đâu. Tốt hơn hết, hãy tin tưởng suy nghĩ của mình vào một người không có học thức nhưng đã trải nghiệm thực tế, hơn là một nhà triết học uyên bác, người chỉ suy luận dựa trên nghiên cứu của mình mà chưa từng thử nghiệm trong thực tế. Tích lũy kinh nghiệm có nghĩa là không chỉ đơn thuần tiếp cận một sự vật nào đó và quan sát nó mà không thấu hiểu bản chất của nó, mà là qua quá trình tương tác lâu dài với nó, bạn sẽ cảm nhận rõ ràng bằng kinh nghiệm về lợi ích và tác hại của nó. Không hiếm khi một vật bên ngoài trông có vẻ có hại, nhưng bên trong lại chứa đựng toàn những điều hữu ích; và ngược lại, không hiếm khi một vật trông có vẻ hữu ích, nhưng bên trong lại chứa đầy điều có hại. Vì vậy, hãy tìm đến một người cố vấn như vậy, người đã tự mình trải nghiệm mọi thứ, biết kiên nhẫn thảo luận những điều cần suy xét trong công việc của bạn, và có thể chỉ ra một cách chính xác điều thực sự có ích cho bạn.

247. Khi trên con đường của mình, bạn gặp phải sự bình yên bất biến, hãy cảnh giác; bởi vì lúc đó bạn đang cách xa con đường chính trực, được mở ra bởi những bước chân vất vả của các Thánh. Chừng nào bạn còn trên con đường hướng về thành Nước Trời, hãy lấy dấu hiệu sau đây làm biểu hiện cho sự tiến gần của bạn đến thành của Đức Chúa Trời: những cám dỗ mạnh mẽ sẽ ập đến với bạn; – và càng tiến gần và thành công, những cám dỗ sắp đến với bạn càng gia tăng. Vì vậy, ngay khi trên con đường của mình, bạn cảm nhận trong tâm hồn những cám dỗ lớn nhất và mạnh mẽ nhất; hãy biết rằng vào lúc đó, linh hồn người thực sự đã bí mật bước lên một bậc cao hơn, và ân sủng đã được gia tăng cho linh hồn trong tình trạng mà nó đang ở; bởi

vì tùy theo sự vĩ đại của ân sủng, Chúa cũng dẫn dắt linh hồn vào những đau khổ của cám dỗ với mức độ tương ứng. Nếu tâm hồn yếu đuối và không có đủ sức mạnh để đối mặt với những cám dỗ lớn lao, nên cầu xin đừng phải trải qua chúng, và Thiên Chúa sẽ nhậm lời; thì hãy chắc chắn rằng: trong chừng mực nào linh hồn không có đủ sức mạnh để đối mặt với những cám dỗ lớn lao, thì trong chừng mực đó, nó cũng không đủ khả năng để nhận những ân sủng lớn lao; và cũng như việc tiếp cận những cám dỗ lớn lao bị ngăn cản đối với nó, thì những ân sủng lớn lao cũng bị ngăn cản đối với nó. Bởi vì Đức Chúa Trời không ban ân tứ vĩ đại nào mà không kèm theo cám dỗ vĩ đại; các ân tứ được Đức Chúa Trời định đoạt tương xứng với các cám dỗ, theo sự khôn ngoan của Ngài, mà những tạo vật của Ngài không thể thấu hiểu.

248. Những cám dỗ khi bắt đầu sống đời thánh thiện và *“khi đời sống ấy phát triển”* khác với những cám dỗ được cho phép để *“khiến lòng kiêu ngạo tỉnh ngộ”*. Những cám dỗ mà linh hồn phải trải qua từ cây gây thiêng liêng *“vì sự tiến bộ”* và sự trưởng thành của nó, và qua đó nó được rèn luyện, thử thách và dẫn dắt vào việc thực hành đức hạnh, bao gồm những điều sau: sự lười biếng, sự nặng nề trong thân thể, sự lỏng lẻo của các chi thể, sự chán nản, sự rối loạn trong suy nghĩ, sự nghi ngờ do cơ thể kiệt sức, sự suy giảm tạm thời của hy vọng, sự u ám trong tư tưởng, sự thiếu vắng sự giúp đỡ của con người, sự thiếu thốn những thứ cần thiết cho thân thể, và những điều tương tự. Từ những cám dỗ này, trong tâm hồn nảy sinh cảm giác cô đơn và bất lực, sự u ám trong lòng và sự khiêm nhường. Tuy nhiên, Đấng Toàn Năng điều chỉnh những cám dỗ sao cho phù hợp với sức mạnh và nhu cầu của những ai phải chịu đựng chúng. Trong đó hòa quyện cả sự an ủi lẫn thất bại, ánh sáng lẫn bóng tối, sự chỉ trích lẫn sự giúp đỡ; nói tóm lại, sự chật hẹp lẫn sự rộng mở. Và điều này là dấu hiệu cho thấy con người đang tiến bộ nhờ sự giúp đỡ của Thiên Chúa.

249. Những cám dỗ xảy ra do sự cho phép của Đức Chúa Trời đối với những người *“kiêu ngạo”* trước ân sủng của Ngài và xúc phạm Đức Chúa Trời bằng *“sự kiêu ngạo”* của mình, bao gồm những điều sau: sự tức giận do sức mạnh của sự khôn ngoan mà con người vốn có, cảm giác bất an do những ý nghĩ dâm dục trong lòng gây ra – những ý nghĩ này được cho phép xuất hiện để khiêm nhường sự kiêu ngạo của họ, tính nóng nảy dễ bị kích động, ham muốn làm mọi việc theo ý mình, tranh cãi bằng lời nói, quở trách người khác, trái tim khinh thường mọi người, sự làm lạc hoàn toàn của trí tuệ, những lời phỉ báng danh Chúa, những suy nghĩ điên rồ, đáng cười, như thể con người khinh thường chúng, danh dự của họ bị biến thành hư không, và cả công khai lẫn bí mật, bằng nhiều cách khác nhau, họ phải chịu sự sỉ nhục và khinh miệt từ các quỷ dữ; cuối cùng là khao khát giao du và tiếp xúc với thế gian, không ngừng nói năng và buông lời vô nghĩa một cách thiếu suy nghĩ, luôn tìm kiếm tin tức mới và thậm chí cả những lời tiên tri giả dối, hứa hẹn nhiều điều vượt quá khả năng của mình. Và đó chính là bản chất của những cám dỗ thuộc linh. Trong số những cám dỗ về thể xác có: những cơn đau đớn, phức tạp, kéo dài, khó chữa khỏi; việc thường xuyên tiếp xúc với những người xấu xa và vô thần; rơi vào tay những kẻ sỉ nhục; những vấp ngã bất ngờ và những cú ngã nguy hiểm; những biến cố gây tan nát cho họ và người thân của họ. Tất cả những điều chúng tôi đã trình bày đều thuộc về những cám dỗ của lòng kiêu ngạo. Nguồn gốc của chúng xuất hiện trong con người khi họ bắt đầu tự cho mình là người khôn ngoan trong mắt chính mình. Và họ phải trải qua tất cả những tai ương này khi dần dần tiếp thu những suy nghĩ kiêu ngạo đó: bạn có bao nhiêu suy nghĩ như vậy, thì lòng kiêu ngạo cũng thấm vào bạn bấy nhiêu.

250. Còn có một loại cám dỗ khác – đó là sự hèn nhát do thiếu kiên nhẫn. Mọi hoàn cảnh khó khăn và mọi nỗi đau khổ, nếu thiếu sự kiên nhẫn, đều trở thành nguồn gốc của sự đau khổ tột cùng; bởi vì sự kiên nhẫn trong con người giúp đẩy lùi những tai ương, còn sự hèn nhát chính là nguồn gốc của đau khổ. Sự kiên nhẫn là nguồn an ủi – và là một sức mạnh nào đó, thường được sinh ra từ sự bao dung của trái tim. Con người khó có thể tìm thấy sức mạnh ấy trong những nỗi đau khổ của mình nếu không có ân sủng của Thiên Chúa, được ban tặng qua lời cầu nguyện không ngừng và những giọt nước mắt tuôn trào. Khi Thiên Chúa muốn cho con người phải chịu những nỗi đau khổ lớn lao, Ngài để cho họ rơi vào tay sự hèn nhát. Và điều đó sinh ra sức mạnh của sự chán nản áp đảo con người, trong đó con người cảm thấy linh hồn bị đè nén – và đó chính là sự ném trái địa ngục; bởi vì từ đó tuôn trào ra hàng ngàn cám dỗ: bối rối, bức bối, phỉ báng, than vãn về số phận, những ý nghĩ sai lầm, việc di cư từ nước này sang nước khác và những điều tương tự. Nguyên nhân của tất cả những điều này là sự lơ là của chính con. Chính anh đã không tự mình tìm kiếm phương thuốc chữa trị cho điều này. Phương thuốc duy nhất cho tất cả những điều này chính là lòng khiêm nhường. Không có nó, không ai có thể phá vỡ rào cản của những điều ác này. Càng khiêm nhường, anh càng được ban cho sự kiên nhẫn trong hoạn nạn; càng kiên nhẫn, gánh nặng của nỗi buồn càng được nhẹ bớt, và sự an ủi càng được đón nhận; tình yêu dành cho Thiên Chúa sẽ tăng lên theo mức độ an ủi; và niềm vui về Thánh Thần sẽ tăng lên theo mức độ tình yêu. Thiên Chúa không loại bỏ những cám dỗ khỏi các tội tớ của Ngài, nhưng ban cho họ sự kiên nhẫn trong những cám dỗ, vì đức tin và sự phó thác của họ vào ý muốn của Ngài.

251. Cuộc sống thể xác theo Chúa bao gồm những việc làm thể xác – những nỗ lực thể xác nhằm thanh tẩy thân xác khỏi các dục vọng qua những hoạt động đạo đức. Cuộc sống tâm linh là việc làm của trái tim, được duy trì không ngừng nghỉ với suy nghĩ cân trọng về ngày phán xét, cũng như lời cầu nguyện không ngừng của trái tim, suy ngẫm về sự Sắp đặt và sự Chăm sóc của Chúa, cả trong phạm vi cá nhân lẫn chung, thể hiện trong toàn thể thế giới, và việc tự bảo vệ mình khỏi những dục vọng tiềm ẩn, để không có điều gì thuộc về dục vọng xuất hiện trong lĩnh vực thâm sâu và thiêng liêng.

252. Sự sám hối được ban cho con người như ân sủng nối tiếp ân sủng sau khi chịu phép rửa tội; bởi vì sám hối chính là sự tái sinh thứ hai từ Thiên Chúa. Sám hối là cánh cửa của lòng thương xót; qua cánh cửa này, chúng ta bước vào lòng thương xót của Thiên Chúa, và ngoài lối vào này, không thể tìm thấy lòng thương xót nào khác. Sự sám hối là ân sủng thứ hai, và được sinh ra từ đức tin và sự kính sợ; còn sự kính sợ chính là cây gậy của người cha, điều khiển chúng ta cho đến khi chúng ta đạt đến thiên đàng thiêng liêng của các ân huệ: sau đó, nó sẽ rời xa chúng ta. Thiên đàng chính là tình yêu của Đức Chúa Trời, trong đó có sự hưởng thụ mọi phúc lành. Cây sự sống chính là tình yêu của Đức Chúa Trời, mà A-đam đã xa lìa; và kể từ đó, niềm vui không còn đến với ông nữa; nhưng ông đã làm việc và vất vả trên đất đầy gai góc. Những ai bị tước mất tình yêu của Đức Chúa Trời, nếu họ sống theo sự công chính, thì sẽ ăn bánh mọ hôi từ công việc của mình, như đã được truyền cho tổ phụ sau khi ông sa ngã. Ai sống trong tình yêu sẽ sinh ra sự sống từ Thiên Chúa, và ngay trong thế giới này, người ấy đã ngửi thấy hương thơm của sự phục sinh. Tình yêu chính là Nước Trời; về điều này, Chúa đã hứa một cách huyền nhiệm với các Tông Đồ rằng họ sẽ ném trái nó trong Nước Trời của Ngài. Vì lời đã phán: *“Các con sẽ ăn và uống tại bàn tiệc Nước Trời của Ta”* (Lc 22,30), điều đó có ý nghĩa gì khác ngoài tình yêu? – Đó chính là *“rượu làm vui lòng người”* (Tv 103,15). Phúc cho ai được ném rượu này!

253. Cũng như không thể vượt qua biển lớn mà không có tàu thuyền, thì cũng không ai có thể đạt đến tình yêu mà không có sự sợ hãi. Chúng ta chỉ có thể vượt qua biển hôi thối giữa chúng ta và thiên đàng trong tâm hồn bằng con thuyền sám hối, trên đó có những người chèo thuyền là sự sợ hãi. Nhưng nếu những người chèo thuyền của sự sợ hãi không điều khiển con thuyền sám hối – chiếc thuyền đưa chúng ta vượt qua biển đời này để đến với Thiên Chúa – thì chúng ta sẽ chìm đắm trong biển hôi thối ấy. Sự sám hối là con thuyền, còn nỗi sợ hãi là người lái thuyền, còn tình yêu là bến đỗ thiêng liêng. Nỗi sợ hãi dẫn chúng ta lên con thuyền sám hối, chở chúng ta qua biển đời hôi thối, và dẫn đường đến bến đỗ thiêng liêng, đó chính là tình yêu. Tất cả những ai vất vả và gánh nặng đều đến bến cảng này – bằng sự sám hối. Và khi chúng ta đạt đến tình yêu, thì chúng ta đã đạt đến Thiên Chúa, con đường của chúng ta đã trọn vẹn, và chúng ta đã đến hòn đảo của thế giới bên kia, nơi có Cha, Con và Thánh Thần.

254. Có sự hiểu biết đi trước đức tin, và có sự hiểu biết được sinh ra từ đức tin. Sự hiểu biết đi trước đức tin là sự hiểu biết tự nhiên, còn sự hiểu biết được sinh ra từ đức tin là sự hiểu biết thiêng liêng. Sự hiểu biết tự nhiên phân biệt thiện với ác, và nó được gọi là lý trí tự nhiên, nhờ đó chúng ta tự nhiên phân biệt thiện ác mà không cần đến khoa học. Đức Chúa Trời đã ban cho bản tính có lý trí sự lý trí này; còn nhờ khoa học, nó được phát triển và hoàn thiện thêm. Không có ai là không có nó. Đó là sức mạnh của sự hiểu biết tự nhiên trong tâm hồn có lý trí, sức mạnh này không ngừng được phát huy trong tâm hồn ấy. Niềm vinh dự của bản tính có lý trí chính là khả năng phân biệt thiện ác, và những ai mất đi khả năng này, vị Tiên tri đã so sánh họ một cách chính xác với loài súc vật vô tri (Thánh Vịnh 48, 13).

255. Sự nhận thức tự nhiên, tiền đề của đức tin, chính là con đường dẫn đến đức tin và đến Thiên Chúa. Được Thiên Chúa khắc sâu vào bản tính của chúng ta, chính sự nhận thức ấy thuyết phục chúng ta rằng phải tin vào Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng vạn vật. Niềm tin này khơi dậy trong chúng ta lòng kính sợ, và chính lòng kính sợ đó thúc đẩy chúng ta sám hối và hành động; nhờ việc hành động ấy, con người được ban cho sự hiểu biết thiêng liêng, hay cảm nhận về những mầu nhiệm, điều này sinh ra niềm tin của sự chiêm ngưỡng chân chính. Sự hiểu biết thiêng liêng không chỉ đơn thuần nảy sinh từ niềm tin trần trụi; nhưng niềm tin sinh ra sự kính sợ Đức Chúa Trời, và khi có sự kính sợ Đức Chúa Trời, khi chúng ta bắt đầu hành động trong sự kính sợ đó, từ hành động của sự kính sợ này, sự hiểu biết thiêng liêng được sinh ra, như Thánh Xa-lô-tô đã nói: *“Khi ai đó có được ý chí phù hợp với sự kính sợ Thiên Chúa và cách suy nghĩ đúng đắn, thì người ấy sẽ sớm đón nhận sự mặc khải của những điều thâm sâu.”* Và ngài gọi sự mặc khải của những điều thâm sâu ấy là sự hướng dẫn thiêng liêng.

256. Tuy nhiên, chính sự kính sợ Thiên Chúa không phải là nguồn gốc sinh ra sự hướng dẫn thiêng liêng này; mà sự hướng dẫn này được ban tặng như một ân huệ cho việc thực hành sự kính sợ Thiên Chúa. Việc thực hành sự kính sợ Thiên Chúa chính là sự sám hối; và khi sự sám hối đã trải qua toàn bộ quá trình của nó và đi đến hồi kết, nó sẽ dẫn người ta đến nơi mà sự hướng dẫn thiêng liêng được ban tặng. Sự hướng dẫn

thiên liêng là sự cảm nhận về điều thâm sâu. Và khi ai đó cảm nhận được điều vô hình này, thì trong cảm nhận ấy sẽ nảy sinh một đức tin khác, không mâu thuẫn với đức tin ban đầu, mà củng cố đức tin ấy. Người ta gọi đó là đức tin chiêm niệm. Trước đây là sự nghe, còn bây giờ là sự chiêm niệm, và sự chiêm niệm chắc chắn hơn sự nghe.

257. Tất cả những điều này đều nảy sinh từ sự hiểu biết tự nhiên ấy, vốn phân biệt được điều thiện và điều ác. Đó chính là hạt giống tốt lành của đức hạnh. Theo sau sự hiểu biết tự nhiên này trong con người là – sự day dứt lương tâm không ngừng, – sự nhớ đến cái chết liên miên và một nỗi lo âu đau đớn, kéo dài cho đến tận lúc lâm chung, – và sau đó là nỗi buồn, sự chán nản, sự kính sợ Thiên Chúa, sự e thẹn tự nhiên, – nỗi buồn về những tội lỗi trong quá khứ của mình, sự cần trọng cần thiết, sự ghi nhớ về con đường chung, sự quan tâm đến việc chuẩn bị bản thân cho con đường ấy, – lời cầu xin đầy nước mắt với Đức Chúa Trời để được bước vào cổng này một cách tốt lành, cổng mà mọi sinh linh đều phải đi qua, – sự khinh thường thế gian và cuộc đấu tranh mãnh liệt vì đức hạnh. Tất cả những điều này đều đạt được nhờ sự hướng dẫn tự nhiên, – và mỗi người hãy so sánh những việc làm của mình với điều này. Khi thấy rằng một người đã đạt được điều này, thì có nghĩa là người ấy đang đi trên con đường tự nhiên; còn khi vượt qua điều này và bước vào tình yêu, thì người ấy sẽ vươn lên trên bản tính, – và mọi cuộc đấu tranh, sợ hãi, vất vả và mệt mỏi trong mọi việc sẽ chấm dứt đối với người ấy. Đây là những kết quả của sự hướng dẫn tự nhiên. – Và chúng ta tìm thấy điều này trong chính bản thân mình, khi không làm mờ đi sự dẫn dắt này bằng ý chí ham mê khoái lạc của mình. – Và chúng ta sẽ ở lại bậc này cho đến khi đạt đến tình yêu, thứ giải thoát chúng ta khỏi tất cả những điều đó. Hãy để mỗi người, dựa trên tất cả những gì chúng ta đã nói, tự so sánh và kiểm nghiệm bản thân, xem con đường của mình đang đi là gì: liệu đó là điều trái tự nhiên, hay là điều tự nhiên, hay là điều siêu tự nhiên.

258. Suy nghĩ tốt lành chỉ nảy sinh trong lòng nhờ ân sủng của Thiên Chúa; còn ý nghĩ xảo trá chỉ đến gần con người để cám dỗ và thử thách. Ai đã nhận ra mức độ yếu đuối của mình thì đã đạt đến sự khiêm nhường trọn vẹn. Những ân huệ của Thiên Chúa thu hút trái tim, khơi dậy lòng biết ơn không ngừng. Chúa chịu đựng mọi sự yếu đuối của con người, nhưng không dung thứ cho kẻ luôn than vãn và không để họ thiếu sự răn dạy. Ân sủng đi kèm với sự khiêm nhường; còn sự trừng phạt đi kèm với sự kiêu ngạo. Kẻ kiêu ngạo được để cho sa vào sự phỉ báng; kẻ tự hào về đức hạnh tích cực được để cho sa vào sự dâm dục; còn kẻ tự hào về sự khôn ngoan của mình được để cho sa vào những lưới tối tăm của sự vô minh.

259. Ai khi nhớ đến Đức Chúa Trời mà tôn trọng mọi người, thì nhờ sự hướng dẫn thâm lặng của Đức Chúa Trời, người ấy sẽ nhận được sự giúp đỡ từ mọi người. Ai bảo vệ người bị ức hiếp, người ấy sẽ tìm thấy Đức Chúa Trời là Đấng bênh vực mình; ai giơ tay ra giúp đỡ người lân cận, người ấy sẽ nhận được sức mạnh của Đức Chúa Trời để giúp đỡ chính mình. Ai buộc tội anh em mình về lỗi lầm của anh ta, người ấy sẽ tìm thấy Đức Chúa Trời là Đấng buộc tội mình. Ai sửa chữa anh em mình trong riêng tư, người ấy sẽ chữa lành lỗi lầm của chính mình; còn ai buộc tội ai đó trước đám đông, người ấy sẽ làm trầm trọng thêm vết thương của chính mình. Người bạn chỉ trích trong bí mật là vị bác sĩ khôn ngoan, còn người chữa trị trước mặt nhiều người là kẻ lãng mạ.

260. Đức Chúa Trời khuyên răn bằng tình yêu thương, chứ không trả thù (xin đừng để điều đó xảy ra)! Ngài chỉ tìm cách chữa lành hình ảnh của chính Ngài, và không giữ sự giận dữ. Ai làm điều thiện vì mong được đền đáp, thì sớm muộn gì cũng sẽ thay đổi. Dù trong cuộc đời này con người có hoàn thiện đến đâu trong khát vọng hướng về Đức Chúa Trời, mọi thứ vẫn chỉ là bóng dáng phía sau Ngài; còn trong thế giới tương lai, Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ khuôn mặt của Ngài cho họ – nhưng đó không phải là bản thể thực sự của Ngài. Dù những người công chính ở đây có chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời đến đâu, họ cũng chỉ chiêm ngưỡng hình ảnh như trong gương, còn ở đó, họ sẽ nhìn thấy sự hiện thân của chân lý.

261. Ngọn lửa bùng lên trong đồng củi khô rất khó dập tắt; và nếu trong lòng người đã từ bỏ thế gian, sự ám áp của Thiên Chúa lụi tàn, thì ngọn lửa ấy không thể dập tắt – và nó còn dữ dội hơn cả ngọn lửa. Khi sức mạnh của tội lỗi xâm nhập vào các chi thể, trí tuệ sẽ quên đi sự nghiêm khắc trong mọi việc; và sự nhớ đến Thiên Chúa, khi chiếm lĩnh đồng cỏ trong tâm hồn, sẽ tiêu diệt trong lòng sự nhớ đến mọi điều hữu hình. Cảm nhận về thế giới tương lai trong thế giới này cũng giống như một hòn đảo nhỏ giữa biển khơi; và ai đến gần nó sẽ không còn vất vả trong những con sóng của những ảo ảnh thuộc về thế giới này nữa. Nhà tu, chừng nào còn thấy cần phải dành thời gian để tiếp tục lao động, thì vẫn buồn phiền vì sự chia ly với thân xác; nhưng khi cảm nhận trong tâm hồn mình rằng đã chuộc xong thời gian và nhận được phần thưởng của mình, thì người ấy khao khát thế giới tương lai. Chừng nào thương gia còn trên biển, trong lòng anh ta còn lo sợ sóng biển sẽ nổi dậy chống lại mình, và hy vọng về công việc của anh ta sẽ chìm đắm; chừng nào tu sĩ còn ở trần

gian, nỗi sợ hãi cũng chi phối cuộc sống của ông, sợ rằng cơn bão sẽ nổi lên trong lòng, và công việc mà ông đã vất vả và từ thuở thiếu thời cho đến khi về già sẽ tan biến.

262. Người đi biển, khi đang lênh đênh giữa biển khơi, ngược nhìn các vì sao và dựa vào các vì sao để điều chỉnh con thuyền, cho đến khi cập bến; còn nhà tu hành thì hướng mắt về lời cầu nguyện, bởi vì chính lời cầu nguyện ấy uốn nắn bản thân ông, và dẫn dắt bước đi của ông đến bến bờ mà cuộc đời ông hướng tới trong mỗi lời cầu nguyện hàng giờ. Người bơi lội cõng y phục để lặn xuống biển tìm ngọc trai; còn nhà tu hành, sau khi từ bỏ mọi thứ, sống trọn cuộc đời để tìm thấy trong chính mình viên ngọc quý – Đức Giêsu Kitô – và khi đã tìm thấy Ngài, thì không còn tìm kiếm bất cứ điều gì khác trong thế gian này nữa.

263. Đối với trinh nữ, việc tham gia các cuộc tụ họp đông người và nơi đông đúc là có hại; còn đối với tâm trí của tu sĩ, việc trò chuyện với nhiều người cũng vậy. Chim chóc, dù ở đâu, cũng hướng về tổ của mình để ấp ủ con cái; và tu sĩ sáng suốt cũng vội vã trở về nơi của mình để tạo ra trái ngọt của sự sống trong chính bản thân. Mây che khuất mặt trời; còn lời nói nhiều làm tối tăm tâm hồn, vốn đã bắt đầu được soi sáng bởi sự chiêm niệm trong cầu nguyện. Người ta kể về loài chim gọi là siren rằng, bất cứ ai nghe thấy giọng hát ngọt ngào của nó đều bị mê hoặc đến mức, khi đi theo nó qua sa mạc, vì say mê tiếng hát mà quên cả mạng sống của mình, ngã xuống và chết. Điều này cũng giống như những gì xảy ra với tâm hồn. Khi sự ngọt ngào từ trời cao tràn ngập tâm hồn, thì nhờ âm điệu ngọt ngào của Lời Chúa, cùng với những cảm xúc in sâu trong tâm trí, tâm hồn ấy hoàn toàn hướng theo dấu chân của Ngài, đến nỗi quên đi cuộc sống thể xác của mình; và thân xác mất đi những ham muốn của nó, còn tâm hồn thì bay lên từ cuộc sống này đến với Thiên Chúa.

264. Cây cối, nếu không rụng bỏ những chiếc lá cũ trước tiên, sẽ không mọc ra những cành mới; và tu sĩ, chừng nào chưa xóa bỏ khỏi lòng mình ký ức về những việc làm trước đây, sẽ không sinh ra những trái và cành mới về Đức Kitô Giêsu. Trong vỏ sò, nơi ngọc trai hình thành, người ta nói rằng tia chớp tạo ra một thứ giống như tia lửa, và nó hấp thụ chất từ không khí, còn trước đó nó chỉ là thịt thường; và trái tim của nhà tu, chừng nào chưa tiếp nhận chất thiên đàng bằng trí tuệ, thì công việc của người ấy chỉ là điều bình thường, và trong vỏ sò của mình, người ấy không chứa đựng được trái an ủi. Con chó liếm lỗ mũi của mình, uống chính máu của mình, và vì vị ngọt của máu mình, nó không cảm nhận được sự tổn hại của mình; và người tu sĩ, người có xu hướng say mê sự kiêu ngạo, uống chính cuộc đời mình, và vì vị ngọt cảm nhận được trong chốc lát, không nhận ra sự tổn hại của mình.

265. Đừng tiếp cận những lời của các Bí tích được chứa đựng trong Kinh Thánh mà không cầu nguyện và xin sự giúp đỡ từ Thiên Chúa, nhưng hãy nói: “Xin Chúa ban cho con được cảm nhận sức mạnh ẩn chứa trong đó”. Hãy coi lời cầu nguyện là chìa khóa để hiểu ý nghĩa chân thật của những điều được nói trong Kinh Thánh. Khi muốn đến gần Thiên Chúa bằng trái tim mình, hãy chứng tỏ tình yêu của mình với Ngài trước tiên qua những công việc lao động thể xác. Trong đó chứa đựng khởi đầu của cuộc sống. – Và Chúa đã đặt chúng làm nền tảng của sự hoàn hảo. Hãy coi sự lười biếng là khởi đầu của sự u ám trong tâm hồn, còn sự u ám lại sinh ra sự u ám – đó là những nơi tụ tập để trò chuyện. Nếu ngay cả những lời nói hữu ích, khi không có chừng mực, cũng gây ra sự u ám, thì huống chi là những lời nói vô nghĩa. Tâm hồn trở nên hời hợt vì quá nhiều cuộc trò chuyện kéo dài.

266. Sự tiết chế và những quy tắc rõ ràng trong đời sống làm sáng tỏ trí tuệ và ngăn chặn sự rối loạn. Sự rối loạn của trí tuệ do sự hỗn loạn (do thiếu những quy tắc nhất quán) gây ra sự u ám trong tâm hồn, và sự u ám lại sinh ra sự rối loạn. Sự bình an (trong tâm hồn) là kết quả của trật tự tốt đẹp, và từ sự bình an ấy, ánh sáng được sinh ra; từ ánh sáng và sự bình an ấy, không khí trong lành tỏa sáng trong trí tuệ.

267. Linh hồn tham lam sẽ mất đi sự khôn ngoan, còn linh hồn nhân từ sẽ được Thánh Thần ban cho sự khôn ngoan. Chìa khóa mở cửa trái tim đến những ân sủng thiêng liêng được ban tặng qua tình yêu thương người lân cận, và khi trái tim dần thoát khỏi những xiềng xích của xác thịt, cánh cửa tri thức cũng sẽ mở ra trước mặt nó. Tình yêu thương người lân cận thật đẹp đẽ và đáng khen ngợi, miễn là sự quan tâm đó không làm chúng ta xa rời tình yêu của Thiên Chúa!

268. Thật là dễ chịu khi trò chuyện với các anh em thiêng liêng của chúng ta, miễn là chúng ta vẫn có thể duy trì sự đối thoại với Thiên Chúa trong lúc đó! Việc quan tâm đến những cuộc trò chuyện với các anh em thiêng liêng là điều tốt, miễn là vẫn giữ được sự cân bằng trong đó, tức là miễn là dưới cái cơ này, chúng ta không đánh mất những việc làm và lối sống thầm kín, cũng như sự trò chuyện không ngừng với Thiên Chúa. Điều sau cùng này dễ bị xáo trộn ngay từ khi bắt đầu điều trước; vì trí óc không đủ sức để duy trì hai cuộc đối thoại cùng lúc. Việc trò chuyện quá mức với các anh em thiêng liêng cũng có hại; còn đối với những người trần tục, chỉ cần nhìn họ từ xa thôi cũng đã có hại; thậm chí ngay cả khi không nhìn thấy, chỉ riêng âm thanh giọng nói của họ cũng đủ làm xáo trộn sự bình an trong lòng.

269. Cũng như linh hồn theo bản chất cao quý hơn thân xác, thì thân xác thuộc linh hồn cũng cao quý hơn thân xác trần tục. Nhưng cũng như việc tạo dựng thân xác ban đầu đã diễn ra trước khi sự sống được thổi vào nó, thì các việc thuộc thân xác cũng diễn ra trước các việc thuộc linh hồn. Và một đời sống cao thượng, được duy trì không ngừng nghỉ, – đó mới là sức mạnh vĩ đại. Một giọt nước yếu ớt, khi liên tục nhỏ xuống, cũng có thể khoét thủng tảng đá cứng. Khi thời điểm đến con người thiêng liêng trong người trời dậy đến gần, thì niềm vui sẽ bùng lên trong tâm hồn người, và những suy nghĩ của người sẽ được bao bọc bởi sự ngọt ngào hiện hữu trong trái tim người. Còn khi thể gian lại tìm cách trỗi dậy trong người, thì sự bay bổng của tư tưởng sẽ gia tăng trong người. Ta gọi những đam mê nảy sinh từ sự bay bổng của tâm trí là “thể gian”. Khi chúng được sinh ra và đạt đến độ chín muồi, chúng trở thành tội lỗi và giết chết con người. Cũng như trẻ em không thể sinh ra mà không có mẹ, thì những đam mê cũng không thể nảy sinh mà không có sự bay bổng của tâm trí, và việc phạm tội không thể xảy ra mà không có sự giao thoa với những đam mê.

270. Nếu lòng kiên nhẫn ngày càng tăng trưởng trong tâm hồn chúng ta, đó là dấu hiệu cho thấy chúng ta đã thâm nhận được ân sủng an ủi. Khi tâm hồn say mê trong niềm vui của hy vọng và sự hân hoan của Thiên Chúa, thì thân xác không cảm thấy đau khổ, dù có yếu đuối. Lúc đó, thân xác có đủ sức gánh vác gánh nặng gấp bội mà không tỏ ra suy yếu. Điều đó xảy ra khi tâm hồn bước vào niềm vui thiêng liêng ấy. Nếu anh em giữ gìn lời nói của mình, thì Thiên Chúa sẽ ban cho anh em ân sủng của sự cảm động trong lòng, để qua đó anh em nhìn thấy tâm hồn mình và nhờ đó bước vào niềm vui thiêng liêng. Mức độ nào mà ai đó dấn thân vào công việc vì Chúa, thì trái tim người ấy sẽ đón nhận sự can đảm trong lời cầu nguyện của mình; và mức độ nào mà con người bị phân tâm bởi nhiều điều, thì mức độ đó người ấy sẽ mất đi sự giúp đỡ của Chúa.

271. *Suy nghĩ đầu tiên*, nhờ lòng nhân ái của Đức Chúa Trời, đi vào con người và dẫn dắt linh hồn đến với sự sống, “*chính là*” *suy nghĩ* thấm sâu vào “*trái tim về sự kết thúc của bản tính này*”. Tiếp theo suy nghĩ này, sự khinh thường thể gian tự nhiên nảy sinh; và từ đó, mọi động lực thiện lành dẫn dắt con người đến với sự sống bắt đầu nảy sinh trong lòng họ. Chính sức mạnh Thần thánh đồng hành cùng con người cũng đặt nền tảng này khi Ngài muốn khơi dậy sự sống trong họ. – Và nếu con người không dập tắt suy nghĩ mà chúng ta vừa nói trong lòng mình bằng những lo toan đời thường và những lời nói suông, mà sẽ nuôi dưỡng nó trong sự tĩnh lặng, dừng lại để chiêm ngưỡng nó và dấn thân vào nó; thì nó sẽ dẫn dắt con người đến sự chiêm ngưỡng sâu thẳm, mà không ai có thể diễn tả bằng lời. Satan ghét cay ghét đắng ý nghĩ này, và dùng mọi sức lực để tấn công, nhằm tiêu diệt nó trong con người. Và nếu có thể, hắn sẽ trao cho con người cả vương quốc của thể gian này, chỉ để xóa bỏ suy nghĩ ấy khỏi tâm trí con người bằng những thú vui trần tục. Bởi vì kẻ xảo quyệt ấy biết rằng, nếu suy nghĩ này còn tồn tại trong con người, thì tâm trí của người ấy đã không còn ở trên cõi trần gian đầy cám dỗ này nữa, và những mưu mô của hắn sẽ không thể tiếp cận được con người.

272. *Sau đó, một việc khác* sẽ xảy ra, đó là khi con người sống một cuộc đời tốt lành, và tiến gần đến việc nếm trải sự chiêm ngưỡng và thực hành của Ngài, khi từ trên cao, người ấy nhận được “*ân sủng để nếm trải sự ngọt ngào của sự hiểu biết thiêng liêng*”. Sự khởi đầu của quá trình này như sau: trước tiên, con người được xác nhận về sự quan tâm của Thiên Chúa dành cho loài người, được soi sáng bởi tình yêu của mình dành cho Đấng Tạo Hóa, và đồng thời ngạc nhiên trước sự sắp đặt của các sinh vật có lý trí cũng như sự chăm sóc vĩ đại của Thiên Chúa dành cho họ. Từ đó, sự ngọt ngào thiêng liêng và ngọn lửa tình yêu dành cho Thiên Chúa bắt đầu bùng lên trong con người ấy, bùng cháy trong trái tim và thiêu đốt những đam mê của tâm hồn và thể xác. Tình yêu này, nhờ sự cân trọng vững vàng và lương tâm trong sáng, sau đó bùng nổ bùng cháy – và con người say mê nó như say rượu, trái tim họ bị cuốn hút về phía Thiên Chúa. Sau đó, tùy theo mức độ con người nỗ lực sống một cuộc đời tốt lành, giữ gìn bản thân, dành thời gian cho việc đọc sách và cầu nguyện, thì sức mạnh này cũng được củng cố và vững chắc trong lòng người ấy.

273. Đừng bối rối khi chúng ta rơi vào tình trạng u ám. Tôi muốn nói đến sự u ám đặc biệt ấy, trong đó đôi khi linh hồn cảm thấy mòn mỏi, như thể đang giữa những cơn sóng; và dù người ấy có đọc Kinh Thánh hay cử hành thánh lễ, trong bất kỳ việc gì họ làm, sự u ám cứ nối tiếp nhau. Người ấy bỏ dở công việc, và thường thậm chí không được phép đến gần nó. Giờ phút ấy tràn ngập tuyệt vọng và sợ hãi; niềm hy vọng nơi Thiên Chúa và sự an ủi từ đức tin vào Ngài hoàn toàn bị tâm hồn gạt bỏ – và toàn bộ tâm hồn ấy tràn ngập nghi ngờ và sợ hãi. Nhưng Đức Chúa Trời không để linh hồn ở trong tình trạng ấy lâu, mà sớm ban cho sự dư dật (1 Cô-rinh-tô 10:13). Còn tôi sẽ chỉ cho anh và đưa ra lời khuyên: nếu anh không có sức để tự chủ, hãy quý sắp mặt xuống trong lời cầu nguyện; thì hãy phủ đầu bằng áo choàng và ngủ cho đến khi giờ u ám này qua đi, nhưng đừng ra khỏi phòng tu. Những ai mong muốn sống đời sống thiên định và đang tìm kiếm sự an ủi của đức tin trên hành trình của mình thường phải đối mặt với cám dỗ này nhất. Vì vậy, giờ phút này làm họ đau khổ và mệt mỏi nhất bởi sự dao động của tâm trí; sau đó thường đi kèm với sự phỉ báng, và đôi khi con

người rơi vào nghi ngờ về sự Phục sinh, cùng những điều khác mà chúng ta không nên đề cập đến. Những ai bận rộn với công việc thể xác thì hoàn toàn thoát khỏi những cám dỗ này. Họ phải đối mặt với một loại chán nản khác, mà ai cũng biết, có cách biểu hiện hoàn toàn khác biệt so với những cám dỗ này và những cám dỗ tương tự. Phúc cho ai chịu đựng được điều này mà không cần bước ra khỏi cửa. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh này không kết thúc trong chốc lát; và ân sủng cũng không đột ngột trở lại và ngự trị trong tâm hồn, mà là dần dần. Và điều này thay thế điều kia, lúc thì cám dỗ, lúc thì an ủi.

274. Người ghen tị một cách thiếu lý trí sẽ không bao giờ đạt đến sự bình an trong tâm hồn; và ai xa lạ với sự bình an ấy thì cũng xa lạ với niềm vui. Nếu sự bình an trong tâm hồn được gọi là sức khỏe hoàn hảo, còn sự ghen tị thiếu lý trí lại trái ngược với sự bình an ấy, thì điều đó có nghĩa là người mang trong mình sự ghen tị xảo trá đang phải chịu đựng một căn bệnh nặng nề. Trái tim tràn ngập nỗi buồn vì sự yếu đuối và bất lực trong những việc thể xác rõ ràng, sẽ thay thế tất cả những việc thể xác đó. Những việc thể xác mà không có nỗi buồn của tâm trí – cũng giống như một thân thể không có linh hồn. Ai đau buồn trong lòng và để cho cảm xúc của mình tự do, thì giống như người đang chịu đau đớn về thể xác, miệng mở rộng đón nhận mọi thứ thức ăn có hại cho mình, hoặc giống như người có một đứa con trai duy nhất – và đang từ từ giết chết nó bằng chính đôi tay mình.

275. Sự trong sạch và việc trò chuyện với phụ nữ cũng giống như con sư tử cái và con cừu ở chung một nhà. Những việc làm thiếu lòng thương xót trước mặt Thiên Chúa cũng giống như người giết chết con trai mình trước mặt cha của đứa trẻ. Một nắm cát ném xuống biển cũng giống như những tội lỗi của mọi loài xác thịt so với Sự Sấp Đặt và Lòng Thương Xót của Đức Chúa Trời. Và cũng như một suối nước dồi dào không thể bị chặn lại bởi một nắm bụi, lòng thương xót của Đấng Tạo Hóa cũng không thể bị đánh bại bởi những thói hư tật xấu của các loài thụ tạo. Việc mang lòng oán hận mà vẫn cầu nguyện cũng giống như gieo hạt trên biển và mong chờ thu hoạch. Cũng như ngọn lửa không thể không bốc lên cao, thì những lời cầu nguyện của những người nhân từ cũng sẽ vươn lên trời cao. Sức mạnh của sự nóng nảy, khi nó tìm được lối vào trái tim chúng ta, cũng giống như dòng nước chảy trên mặt đất dốc.

276. Có sự khiêm nhường xuất phát từ sự kính sợ Thiên Chúa, có sự khiêm nhường xuất phát từ tình yêu Thiên Chúa, và có sự khiêm nhường xuất phát từ niềm vui. Người khiêm nhường vì kính sợ Thiên Chúa luôn được đồng hành bởi sự khiêm tốn trong mọi hành động, sự trong sạch của tâm hồn và trái tim tan nát. Hội thánh của những người khiêm nhường được Thiên Chúa yêu mến, như hội đồng các Thiên thần Serafim. Trước mặt Thiên Chúa, thân thể trong sạch quý giá hơn cả của lễ tinh khiết. Hai đức tính này – khiêm nhường và trong sạch – chuẩn bị trong tâm hồn một lời hứa hôn dành cho Thánh Ba Ngôi.

277. Hãy canh chừng dạ dày, nhưng đừng coi đó là điều dễ dàng; vì những cuộc chiến trong lòng, không nghi ngờ gì, còn nhẹ nhàng hơn những cuộc chiến bên ngoài. Đừng tin, hỡi anh em, rằng những ý nghĩ bên trong có thể bị ngăn chặn mà không đưa thân thể vào trạng thái tốt lành và trật tự. Hãy sợ thói quen hơn cả kẻ thù. Người nuôi dưỡng thói quen trong mình cũng giống như người cho lửa ăn. Nếu thói quen đòi hỏi điều gì đó một lần mà yêu cầu đó không được đáp ứng, thì lần sau bạn sẽ thấy nó yếu ớt. Còn nếu bạn đáp ứng ý muốn của nó một lần, thì lần thứ hai bạn sẽ thấy nó tấn công bạn với sức mạnh lớn hơn nhiều.

278. Đừng kết bạn với ai thích cười đùa và thích phô trương bản thân trước mặt người khác; nếu không, người ấy sẽ dạy bạn thói quen buông thả. Khi ai đó bắt đầu nói xấu anh em mình trước mặt bạn, hãy cúi đầu xuống. Ngay khi bạn làm điều đó, bạn sẽ tỏ ra thận trọng trước mặt Chúa và trước mặt người ấy. Nếu bạn cho người đang thiếu thốn, hãy để nét mặt vui vẻ của bạn đi trước món quà của bạn và dùng lời nói tốt lành để an ủi nỗi buồn của họ. Khi bạn làm điều đó, thì sự dịu dàng của bạn sẽ quý giá hơn trong tâm trí họ so với chính món quà của bạn, món quà đó thậm chí còn vượt quá cả nhu cầu của họ. Trong mọi việc làm của người, hãy để sự tiết độ về thể xác và sự trong sạch của lương tâm dẫn dắt người; vì nếu thiếu chúng, mọi việc làm trước mặt Đức Chúa Trời đều trở nên vô nghĩa.

279. Dù người ta có đuổi đuổi người, người cũng đừng đuổi lại; dù người ta có đóng đinh người, người cũng đừng đóng đinh lại; dù người ta có xúc phạm người, người cũng đừng xúc phạm lại; dù người ta có vu khống người, người cũng đừng vu khống lại. Việc kiện tụng không phải là việc của đời sống Kitô hữu; trong giáo huấn của Chúa Kitô cũng chẳng có chút ám chỉ nào về điều này. Hãy vui cùng những người vui, và khóc cùng những người khóc; vì đó là dấu hiệu của sự trong sạch. Hãy chia sẻ nỗi đau với người bệnh; hãy rơi lệ cùng những người tội lỗi; hãy vui mừng cùng những người ăn năn. Hãy thân thiện với mọi người, nhưng trong tâm trí, hãy giữ sự cô độc.

280. Đừng lên án hay phỉ báng ai, ngay cả những người sống cực kỳ xấu xa. Hãy trải áo của người ra che chở cho người ngã xuống. Hãy biết rằng chính vì thế mà chúng ta không nên ra khỏi cửa phòng tu, để

không biết đến những việc xấu xa của loài người; và khi đó, trong sự vô minh của tâm trí, chúng ta sẽ thấy mọi người đều là những vị thánh và người tốt. Nếu không thể kiêng ăn bằng thân xác, hãy kiêng ăn ít nhất bằng tâm trí. Nếu không thể nhịn ăn trong hai ngày, hãy nhịn ít nhất cho đến tối; còn nếu không thể nhịn đến tối, thì hãy đề phòng sự no nê. Nếu người không phải là người hòa giải, thì ít nhất cũng đừng là kẻ ưa gây rối. Nếu người không thể ngăn cản miệng mình khi lên án bạn mình, thì ít nhất, hãy đề phòng việc giao tiếp với người đó.

281. Hãy biết rằng nếu lửa bùng phát từ người và thiêu đốt người khác, thì Đức Chúa Trời sẽ đòi lại linh hồn những người bị thiêu đốt bởi lửa của người qua tay người. Và nếu người không phải là người thả lửa, nhưng đồng tình với kẻ thả lửa và thấy vui thích điều đó, thì trong ngày phán xét, người sẽ nằm trong số những kẻ đồng lõa với hắn. Trên mọi con đường mà con người đi qua trên thế gian, họ không tìm thấy bình an; cho đến khi họ đến gần với niềm hy vọng nơi Thiên Chúa. Trái tim không thể bình an trước những vất vả và cản trở, cho đến khi niềm hy vọng đến với nó, xoa dịu nó, và tuôn tràn niềm vui vào trong nó. Chính về điều đó mà đôi môi đáng kính đã phán: *“Hỡi những ai đang vất vả và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các ngươi được nghỉ ngơi”* (Mt 11,28). Ánh sáng của trí tuệ sinh ra đức tin; đức tin sinh ra sự an ủi của niềm hy vọng; còn niềm hy vọng thì củng cố trái tim.

282. Con Thiên Chúa đã chịu khổ hình thập giá; vì thế, chúng ta, những kẻ tội lỗi, dám tin tưởng vào sự sám hối. Nỗi buồn của tâm trí đủ để thay thế mọi việc làm của thân xác. Thánh Grêgôriô nói: *“Ai hiệp nhất với Thiên Chúa thì người ấy là đền thờ của ân sủng – và luôn trăn trở với ý nghĩ về sự phán xét của Ngài”*. Thánh Basil đã nói: *“Lời cầu nguyện không ngừng tạo ra trong tâm hồn một suy nghĩ sáng suốt về Thiên Chúa; và việc chúng ta ghi nhớ Thiên Chúa trong lòng chính là sự ngự trị của Ngài trong chúng ta”*. Như vậy, chúng ta trở thành đền thờ của Thiên Chúa. Trái tim tan nát là sự chuẩn bị cho sự an nghỉ trong Thiên Chúa.

283. Những gì chúng ta thu được trong lúc lơ là của mình, chính điều đó sẽ làm chúng ta xấu hổ trong lúc cầu nguyện. Sự tỉnh táo giúp con người nhiều hơn là công việc; còn sự buông thả (suy nghĩ hỗn loạn) lại gây hại cho con người nhiều hơn là sự an nhàn (thể xác). Từ sự an nhàn nảy sinh những cuộc cãi vã trong gia đình làm con người lo lắng, nhưng con người có khả năng chấm dứt chúng. Bởi vì ngay khi con người từ bỏ sự an nhàn và quay trở lại với công việc, những cuộc cãi vã ấy sẽ rời xa anh ta và biến mất. Nhưng những gì nảy sinh từ sự buông thả không giống như những gì nảy sinh từ sự an nhàn. Miễn là con người trong lúc an nhàn vẫn ở trong phạm vi tự do của mình, anh ta có thể quay lại và kiểm soát bản thân theo quy tắc đã đặt ra; bởi vì anh ta vẫn còn trong phạm vi tự do của mình. Nhưng khi tự cho phép mình (có những suy nghĩ mang lại khoái cảm), người ta sẽ bước ra khỏi phạm vi tự do của mình. Nếu con người không hoàn toàn từ bỏ việc tự quan sát bản thân, thì họ sẽ không bị ép buộc một cách bạo lực và bắt buộc dĩ phải khuất phục trước những điều không mang lại sự bình an cho họ.

284. Hỡi con người, đừng trao tự do cho bất kỳ giác quan nào của mình, để không rơi vào tình trạng không thể quay trở lại với tự do được nữa. Sự an nhàn chỉ gây hại cho người trẻ, còn sự buông thả thì gây hại cả cho người già lẫn người đã hoàn thiện. Nhờ sự an nhàn, những ai sa vào những suy nghĩ xấu xa vẫn có thể quay trở lại việc tự quan sát bản thân và củng cố lối sống cao thượng của mình. Còn những ai, vì hy vọng vào việc làm, đã lơ là việc tự quan sát bản thân, thì từ lối sống cao thượng, họ bị dẫn dắt như những tù nhân vào cuộc sống sa đọa.

285. Chúng ta không chỉ nên buồn rầu khi có những ham muốn xấu, mà đặc biệt là khi chúng ta sa vào thói quen xấu đó; bởi vì những ham muốn xấu thường xảy ra ngay cả với những người hoàn hảo, còn việc sa vào thói quen xấu đó chính là sự u ám hoàn toàn. Nỗi buồn mà chúng ta cảm nhận khi có những ham muốn xấu được ân sủng coi như một hành động trong sạch. Ai, với hy vọng được sám hối, lại cố ý sa ngã lần thứ hai, thì người ấy đang hành động gian dối với Thiên Chúa; cái chết sẽ ập đến với người ấy một cách bất ngờ, và người ấy sẽ không kịp đến thời điểm mà người ấy hy vọng sẽ thực hiện những việc làm đức hạnh.

286. Ai buông thả các giác quan thì cũng buông thả cả trái tim: vì những hoạt động của trái tim chính là sợi dây trói buộc các giác quan bên ngoài. Nếu ai đó thực hành việc này một cách sáng suốt, thì điều đó sẽ thể hiện rõ qua ba biểu hiện sau đây: người ấy không bị ràng buộc bởi những lợi ích thể xác, không ham mê ăn uống, và tuyệt đối không để cho sự cấu kình xâm chiếm. Nơi nào có ba điều này, thì ở đó không có sự sắp xếp thực sự bên trong, dù bề ngoài có hoàn hảo đến đâu. Sự khinh thường có chừng mực đối với những ham muốn xác thịt sinh ra sự không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì, sự khinh thường sự an nhàn và sự gắn bó với con người. Nếu ai đó sẵn lòng, với lòng vui mừng, chấp nhận thiệt thòi vì Chúa, thì người ấy trong sạch từ bên trong. Ai không nhìn người đã tôn vinh mình với sự hài lòng, và không phẫn nộ với kẻ làm nhục mình, thì người đó trong cuộc đời này đã trở nên chết đối với thế gian.

287. Đừng nuôi dưỡng lòng thù hận đối với người phạm tội; vì tất cả chúng ta đều phải chịu trách nhiệm. Nếu bạn phản đối người ấy vì Chúa, thì hãy khóc thương cho người ấy. Và tại sao bạn lại phải ghét người ấy? Hãy ghét tội lỗi của người ấy, và cầu nguyện cho người ấy, để trở nên giống như Đức Kitô, Đấng không giận dữ với những người phạm tội, mà cầu nguyện cho họ. Hãy là người rao giảng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời cai trị người, kẻ không xứng đáng; vì người nợ Ngài rất nhiều, nhưng sự trừng phạt của Ngài không hiện rõ trên người, và vì những việc nhỏ bé người đã làm, Ngài ban thưởng cho người những điều vĩ đại.

288. Hãy kính sợ Thiên Chúa vì tình yêu dành cho Ngài, chứ không phải vì danh hiệu đáng sợ mà người ta gán cho Ngài. Hãy yêu mến Ngài như bạn phải yêu mến Ngài, không phải vì những gì Ngài sẽ ban cho bạn trong tương lai, mà vì những gì chúng ta đã nhận được trong hiện tại, và vì thế giới duy nhất này mà Ngài đã tạo dựng cho chúng ta. Ai đã thuyết phục Ngài ban đầu tạo ra chúng ta? Ai đang cầu xin Ngài vì chúng ta khi chúng ta không nhớ đến Ngài? Khi chúng ta còn chưa tồn tại, ai đã ban sự sống cho thân xác này của chúng ta? Từ đâu ý niệm về sự sống nảy sinh trong đất? Lòng nhân từ vô biên nào đã khiến bản tính của chúng ta, dù là những kẻ tội lỗi, lại được tái tạo một lần nữa! Hãy đến đây, hỏi những người sáng suốt, và hãy kinh ngạc. Ai có trí tuệ khôn ngoan và kỳ diệu, sẽ xứng đáng ngạc nhiên trước lòng nhân từ của Đấng Tạo Hóa chúng ta?

289. Mức độ nào con người khinh thường thế gian này và khao khát sự kính sợ Thiên Chúa, thì ở mức độ đó, Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa sẽ đến gần con người ấy – và trong thâm tâm, con người cảm nhận được sự trợ giúp của Sự Sắp Đặt, và những ý nghĩ trong sáng được ban cho để hiểu rõ điều đó. Nếu ai tự nguyện từ bỏ những của cải trần gian, thì mức độ mà người ấy từ bỏ chúng, chính là mức độ mà lòng thương xót của Đức Chúa Trời đồng hành cùng người ấy, và tình yêu thương loài người của Ngài nâng đỡ người ấy. Còn linh hồn của những ai không đủ sức để đạt được cuộc sống chân thật bằng cách tự nguyện từ bỏ mọi thứ, thì Ngài dẫn dắt họ đến đức hạnh qua những nỗi đau khổ bất đắc dĩ, như chúng ta thấy ở người ăn xin La-xa-rơ. Đức Chúa Trời gần gũi với trái tim đau khổ của người kêu cầu Ngài trong nỗi đau khổ. Dù đôi khi Ngài để cho họ phải chịu những thiếu thốn về thể xác và những nỗi đau khổ khác; nhưng đối với linh hồn của người đau khổ, Chúa tỏ ra lòng nhân ái vĩ đại, tương xứng với sự khắc nghiệt của những đau khổ trong nỗi đau của họ.

290. Khi khao khát tình yêu của Đức Kitô chưa chiến thắng trong anh em đến mức, nhờ niềm vui về Đức Kitô, anh em có thể giữ được sự bình thản trước mọi nỗi đau khổ của mình; thì hãy biết rằng thế gian đang ngự trị trong anh em nhiều hơn là Đức Kitô. Khi bệnh tật, thiếu thốn, sự kiệt quệ của thân xác, hay nỗi sợ hãi những điều gây hại cho thân xác làm xáo trộn tâm trí bạn đến mức khiến bạn xa rời niềm vui của niềm hy vọng và sự quan tâm đến việc làm đẹp lòng Chúa; thì hãy biết rằng chính thân xác đang sống trong bạn, chứ không phải Chúa Kitô. Nói một cách đơn giản: điều gì chiếm ưu thế hơn tất cả trong người, thì điều đó đang sống trong người. Nếu người không thiếu thốn điều gì cần thiết, thân xác khỏe mạnh, và không sợ hãi điều gì trái ngược, – và người nói rằng người có thể bước đi trong sự thanh khiết đến với Chúa Kitô trong hoàn cảnh đó; thì hãy biết rằng người bị bệnh về tâm trí, và bị tước mất cơ hội nếm trải vinh quang của Thiên Chúa.

291. Để người đừng nói rằng không có ai mà tâm trí hoàn toàn vượt lên trên sự yếu đuối khi thân xác phải chịu thất bại trong những cám dỗ và đau khổ, và người đó nhờ tình yêu dành cho Chúa Kitô mà chiến thắng được nỗi buồn của tâm trí, – tôi sẽ nhắc bạn nhớ đến các vị tử đạo, và hãy xem sự kiên nhẫn của họ, được củng cố bởi sức mạnh của tình yêu Chúa Kitô, đã chiến thắng nỗi đau khổ lớn lao và bệnh tật thể xác như thế nào. Và không chỉ họ mới thể hiện sự kiên định như vậy; còn có những nhà triết học, những người ngoại đạo, những người không biết Thiên Chúa chân thật, những người đã thể hiện sức mạnh phi thường của lòng dũng cảm. Một trong số họ đã tự đặt ra luật phải giữ im lặng, – và không hề lùi bước khỏi quyết định đó, dù phải đối mặt với nguy cơ tử vong rõ rệt. Những người khác thì hoàn toàn dập tắt những ham muốn tự nhiên; những người khác lại dễ dàng chịu đựng những lời vu khống; những người khác lại chịu đựng những căn bệnh tàn khốc mà không than vãn; còn những người khác nữa thì thể hiện sự kiên nhẫn của mình trong những nỗi đau khổ và những tai ương lớn lao. Nếu họ chịu đựng những điều đó vì danh vọng và hy vọng hão huyền; thì chúng ta, những tu sĩ được kêu gọi để hiệp thông với Thiên Chúa, chẳng phải càng phải chịu đựng nhiều hơn sao?

Tập III

Lời nói đầu

Tập thứ ba của tác phẩm “Dobrotolubie” bằng tiếng Nga được giới thiệu. Hầu như tất cả các bài viết trong tập này đều được trích từ tác phẩm “Dobrotolubie” bằng tiếng Hy Lạp. Chỉ có thêm cuộc đối thoại với Abba Zosima, người đã hướng dẫn Thánh Maria Ai Cập, và một bài giảng về đời sống tu hành trích từ các tác phẩm của Thánh Maximus Confessor. Tất cả những nội dung này được sắp xếp theo thứ tự như sau:

1. Lời dạy tu hành gồm một trăm chương của Thánh Diadokhos, Giám mục Fotiki, kèm theo mười định nghĩa về các bậc cao nhất của các đức tính chính yếu.
2. Lời dạy của Thánh Gioan Carpatos – gồm một trăm chương – mang tính an ủi và khuyên răn.
3. Các cuộc đối thoại của Abba Zosima.
4. Thánh Maximus, Vị Chứng Nhân – a) Lời giảng về đời sống tu hành, dưới dạng hỏi đáp. b) 4 trăm chương – về tình yêu. c) Các chương về lý thuyết và thực hành, được chọn lọc từ bảy trăm chương của ngài.
5. **Tác phẩm** của Thánh Phalasio gồm bốn trăm chương – về tình yêu, sự tiết chế và đời sống thiêng liêng.
6. Thánh Theodoros, Giám mục Edessa – 100 chương bổ ích cho tâm hồn.
7. Một vị Thánh Theodor khác – bài giảng mang tính suy ngẫm và răn dạy.
8. Câu chuyện vô cùng hữu ích về Abba Philemon.
9. Thánh Phêognost – về đời sống hoạt động và chiêm niệm, gồm 75 chương.
10. Thánh Philotheos của Sinai – 40 chương về sự tỉnh táo.
11. Cửa Linh mục Ilya – “Vườn hoa”. *Ghi chú của biên tập viên phiên bản HTML (2005):* Văn bản chính của các tập thứ hai đến thứ năm của **“Dobrotolubie”** đã được chỉnh sửa để phù hợp hơn với cách viết và phát âm tiếng Nga hiện đại. Các trích dẫn từ Kinh Thánh được giữ nguyên. Nội dung của chúng có thể được làm rõ khi cần thiết dựa trên bản dịch tiếng Nga hiện đại của Cựu Ước và Tân Ước. Sự khác biệt trong cách viết các từ “mip” (xã hội, đôi khi – toàn bộ vũ trụ hữu hình), “mip” (sự bình an, trật tự, sự hòa hợp, sự hài hòa) và “μυρο” (hỗn hợp thơm dùng cho việc xức dầu thánh) cũng được giữ nguyên.

Thánh Diadochus, Giám mục Fotiki tại Epirus thuộc Illyria

Tóm tắt về ngài

Không có thông tin nào về nguồn gốc và thời thơ ấu của Thánh Diadochus trước khi ngài trở thành giám mục. Tuy nhiên, trong thời gian làm giám mục, ngài nổi tiếng nhờ đời sống thánh thiện và giáo lý sâu sắc. Victor, Giám mục Utica ở châu Phi, trong lời tựa cho tác phẩm Lịch sử về những cuộc bách hại của người Vandal (Migne Patrol. Lat. t. 58), được ông viết vào khoảng năm 490, khi tự xưng là môn đệ của ngài, đã dùng danh hiệu này để vinh danh ngài, và thêm rằng: “Vị thánh Diadoch đáng kính này xứng đáng được mọi người ca ngợi hết mực, vì ngài đã để lại rất nhiều tác phẩm về giáo lý chính thống liên quan đến các tín điều và đời sống Kitô hữu.” – Từ đó có thể kết luận rằng ngài đã hoạt động rực rỡ trong nửa sau của thế kỷ thứ 5, và có lẽ đã qua đời không lâu trước khi thế kỷ này kết thúc, như có thể suy đoán từ việc chữ ký của ngài cũng được ghi trong bức thư của các giám mục Epirus gửi Hoàng đế Lêô (457–473). Các chi tiết khác về cuộc đời ngài vẫn chưa được biết đến. Trong số các tác phẩm của ngài còn được biết đến đến nay có: a) hai bài giảng – một bài về Lễ Thăng Thiên của Chúa, trình bày giáo lý Chính Thống về sự Nhập Thể của Lời Thiên Chúa, bài còn lại chống lại phái Arian; b) 100 chương về đời sống tu hành, kèm theo 10 hướng dẫn mở đầu về những giới hạn tối cao của sự hoàn thiện trong các đức tính quan trọng nhất. Trong các tác phẩm này, Thượng phụ Sofronius của Jerusalem đã trích dẫn làm bằng chứng trong thư chung của ngài chống lại phái Monofelit (Thư viện của Thánh Photius – phần 231); Thánh Maximus Confessor cũng nhiều lần trích dẫn ngài. Về các chương về đời sống tu hành của ngài, mà chúng tôi đưa vào tuyển tập này, Thánh Photius nhận xét như sau: “Tác phẩm này (tức là 100 chương) vô cùng hữu ích cho những ai đang tu hành, và đối với những người đã rèn luyện lâu dài để có được kỹ năng trong các việc làm dẫn đến sự hoàn hảo, thì không có gì là khó hiểu; bởi vì

trong trường hợp đó, kiến thức thu được từ kinh nghiệm sẽ dễ dàng bắt kịp với những giáo lý được trình bày trong tác phẩm này.” Còn những người biên soạn tác phẩm “Tình yêu thương” bằng tiếng Hy Lạp, trong lời tựa của tác phẩm này, đã viết: “Rằng Thánh Cha Diadochus của chúng ta là một vị thánh khôn ngoan trong hành động và sáng suốt trong chiêm niệm, điều này ai cũng có thể nhận ra qua tác phẩm này đã được lưu truyền nguyên vẹn đến ngày nay, mà ngài đã soạn thảo một cách tuyệt vời, bằng cách rút ra sự khôn ngoan thiêng liêng từ kinh nghiệm lâu năm của mình và từ những thăng hoa thiêng liêng của trái tim ngài. Sau khi chia tác phẩm thành một trăm chương, ngài đã cẩn trọng tiết lộ trong đó những bí mật sâu thẳm nhất của đức hạnh đáng khao khát, đồng thời lấp đầy chúng bằng những trích dẫn thường xuyên từ Kinh Thánh và những suy ngẫm của một trí tuệ được soi sáng bởi đức tin. Có thể nói rằng, qua tác phẩm này, ngài đã để lại cho tất cả những người theo gương ngài – những người sống tiết độ và các vị Thánh Cha mang Chúa trong lòng – một giáo lý mẫu mực về sự tiết độ thiêng liêng cùng với tất cả các đức tính. Chính vì thế, bạn sẽ thấy rằng rất nhiều người trong số họ tham khảo những chương này như những chỉ dẫn chân chính nhất về lẽ thật, và trích dẫn nguyên văn từ đó trong các tác phẩm của mình về sự tiết độ. Đó là điều mà Grêgôriô và Simêôn thành Thessalônica, Grêgôriô Sinait, Đức Thánh Callistus, và nhiều vị khác đã làm sau Công đồng dưới thời Andronikos Palaiologos, qua đó làm chứng cho sự hoàn hảo của giáo huấn của ngài. Giáo Hội Thánh tôn vinh Thánh Diadochus, cùng với tất cả các Thánh đã tỏa sáng bằng đời sống tu hành, vào Thứ Bảy Phôi mai. Trong thánh lễ ngày này, ở bài ca thứ hai, người ta hát: “Tôi ca ngợi Diadochus, cùng với Eustathius và Juvenal, những vị Thánh Cha tối cao.”

Thánh Diadochus chỉ ra những giới hạn cuối cùng hoặc đỉnh cao của sự hoàn hảo trong các đức tính quan trọng nhất

1. Giới hạn, hay đỉnh cao của sự hoàn hảo trong đức tin, là sự đắm chìm vô tư của tâm trí vào Thiên Chúa.
2. Giới hạn của niềm hy vọng là sự hướng tâm trí về những ân huệ được mong đợi.
3. Giới hạn của sự nhẫn nại là kiên trì một cách vững vàng trong sự nhẫn nại, dù điều đó vô hình nhưng lại được nhìn thấy rõ ràng bằng đôi mắt trí tuệ.
4. Giới hạn của lòng không tham lam là mong muốn không sở hữu, như người khác mong muốn sở hữu.
5. Đỉnh cao của sự hiểu biết – là không tự nhận thức được bản thân trong cơn say mê (hay sự hướng về Thiên Chúa một cách trọn vẹn).
6. Giới hạn của sự khiêm nhường – sự quên lãng dứt khoát những việc lành của chính mình.
7. Giới hạn của sự không giận dữ – là khao khát mãnh liệt không nổi giận.
8. Đỉnh cao của sự trong sạch – là cảm giác luôn gắn bó chặt chẽ với Thiên Chúa.
9. Giới hạn của tình yêu – nhân lên lòng thân ái đối với những ai xúc phạm và phỉ báng mình.
10. Đỉnh cao của sự biến đổi hoàn hảo trong việc nếm trải sự ngọt ngào của Thiên Chúa – là coi sự đau buồn của cái chết như một niềm vui.

Lời dạy tu hành, được chia thành một trăm chương hành động, tràn đầy tri thức và suy luận tâm linh

1. *Về ba đức tính, vốn như những vị lãnh đạo, phải đi trước sự chiêm niệm thiêng liêng của tâm trí.*⁷⁸
Hỡi anh em, hãy để đức tin, đức hy vọng và đức yêu thương – nhất là đức yêu thương – dẫn dắt sự chiêm ngắm thiêng liêng; vì hai đức tính kia (đức tin và đức hy vọng) chỉ dạy chúng ta khinh thường những điều tốt lành hữu hình, còn đức yêu thương thì kết hợp chính linh hồn với Thiên Chúa qua các đức tính, bằng cảm nhận thông tuệ để thấu hiểu Đấng Vô Hình.
2. *Khi nào và như thế nào con người trở nên tốt lành.*
Về bản chất, chỉ có một Thiên Chúa là Đấng Tốt Lành. Nhưng con người cũng có thể trở nên tốt lành nhờ sự nỗ lực siêng năng trong việc rèn luyện những đức tính tốt, khi được biến đổi từ những gì không phải là bản chất của mình thành Đấng vốn dĩ là Tốt Lành, khi linh hồn, nhờ sự nỗ lực siêng năng hướng tới điều thiện, trở nên hiện hữu trong Thiên Chúa đến mức độ mà nó khao khát và tích cực tìm kiếm điều đó bằng

⁷⁸ Những tiêu đề này không có trong bản gốc tiếng Hy Lạp. Chúng do người dịch tiếng Latinh sáng tạo ra. Tin rằng chúng sẽ góp phần không nhỏ vào việc hiểu và ghi nhớ giáo lý sâu sắc của Thánh Diadochos, chúng ta mượn chúng từ bản dịch đó (Patrologia Graeca của Migne, tập 65).

chính sức mạnh của mình; vì đã có lời chép: “*Hãy trở nên tốt lành và nhân từ, như Cha các con ở trên trời*” (Lc 6,36; Mt 5,48).

3. *Khi nào và như thế nào tội lỗi bắt đầu.*

Không có điều ác trong bản chất, và không có ai ác theo bản chất: vì Đức Chúa Trời không tạo ra điều ác nào cả. Nhưng khi ai đó với lòng ham muốn đưa hình ảnh của điều ác vào trong lòng mình, thì điều ác đó, dù không có trong bản chất, bắt đầu tồn tại dưới hình thức mà người làm điều đó mong muốn. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn nhớ đến Đức Chúa Trời một cách cẩn trọng, và không được để ý đến những cảm dỗ thông thường hướng về điều ác; bởi vì điều thiện vốn có trong bản chất mạnh mẽ hơn điều ác xâm nhập vào bản chất từ bên ngoài qua thói quen – vì điều thiện vốn có sẵn, còn điều ác thì không, trừ khi nó được tạo ra.

4. *Khi nào và làm thế nào chúng ta đạt được việc trở nên giống như Thiên Chúa.*

Tất cả chúng ta đều là con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời; nhưng trở nên giống như Đức Chúa Trời là đặc ân dành riêng cho những ai, vì tình yêu vĩ đại, đã hiến dâng tự do của mình cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta không còn là chính mình, khi chúng ta từ bỏ chính mình, thì lúc đó chúng ta trở nên giống Đấng đã vì tình yêu của Ngài mà hòa giải chúng ta với Ngài; – điều mà không ai có thể đạt được, trừ khi thuyết phục được tâm hồn mình đừng bị cuốn hút bởi những cảm dỗ của cuộc sống tự mãn và tự mãn.

5. *Làm thế nào để ý chí luôn sẵn sàng hướng về điều thiện.*

Sự tự chủ là ý chí của linh hồn có lý trí, sẵn sàng hướng tới bất cứ điều gì nó muốn. Chúng ta sẽ có được ý chí như vậy, chỉ sẵn sàng hướng tới điều thiện, nếu chúng ta luôn dùng những suy nghĩ tốt lành để tiêu diệt mọi ý nghĩ xấu xa.

6. *Ánh sáng của sự nhìn nhận chân thật là gì,*

và điều gì khiến tâm trí có thể sử dụng ánh sáng ấy.

Ánh sáng của sự hiểu biết chân chính chính là khả năng phân biệt một cách không sai lầm giữa điều thiện và điều ác. Và khi đó (tức là khi sự phân biệt ấy tồn tại và chính cuộc sống được sắp xếp theo nó), con đường chính trực, dẫn dắt tâm trí hướng về Mặt Trời của Chân Lý, tức là Thiên Chúa, sẽ đưa tâm trí vào sự khai sáng tinh thần vô biên ấy – như người đã dũng cảm (bằng đức tin và niềm hy vọng) cuối cùng tìm được tình yêu duy nhất. Những gì là chính trực phải được giành lại từ tay những kẻ phỉ báng và chà đạp nó, với sự hăng hái không giận dữ; bởi vì lòng nhiệt thành vì sự đạo đức giành chiến thắng không phải bằng sự căm ghét (giận dữ), mà bằng sự vạch trần và thuyết phục (bằng tình yêu).

7. *Về điều mà lời nói thiêng liêng mang lại – và về điều*

điều khiến cho cuộc trò chuyện về Đức Chúa Trời trở nên nhẹ nhàng và dồi dào nhờ sự vận động của tình yêu.

Lời thiêng liêng mang lại sự thuyết phục thỏa đáng cho lý trí; bởi vì nó (lời) phát xuất từ Thiên Chúa nhờ hành động của tình yêu. Vậy tại sao tâm trí chúng ta lại di chuyển một cách dễ dàng và nhẹ nhàng trong những làn sóng suy tư thần học, không phải chịu đựng sự thiếu thốn đáng buồn và lo âu của những suy nghĩ sáng suốt. Trong trạng thái này, nó tự do lướt đi trong những suy ngẫm bao la, tùy theo mức độ mà hành động của tình yêu mong muốn. Thật là một việc tốt lành – khi trò chuyện về Thiên Chúa, luôn trông đợi với đức tin sự soi sáng trí tuệ được tình yêu tác động; vì không có gì nghèo nàn hơn trí tuệ khi nó tự ý suy luận về Thiên Chúa mà không có Thiên Chúa.

8. *Khi nào nên bắt đầu cuộc trò chuyện về những điều thiêng liêng.*

Cũng như người chưa được khai sáng về mặt tinh thần không nên đụng chạm đến những suy ngẫm thiêng liêng, thì người được ân sủng của Thánh Thần soi sáng dồi dào cũng không nên tham gia vào cuộc trò chuyện về những điều đó: bởi vì ở đó, sự thiếu thốn những suy nghĩ sáng suốt khiến tâm trí chìm trong bóng tối của sự vô minh, còn ở đây, sự dồi dào của chúng lại không cho phép nói ra, vì vào lúc này, linh hồn đang đắm chìm trong tình yêu của Thiên Chúa, mong muốn thâm lặn tận hưởng vinh quang của Chúa. Vậy, việc bàn luận về Thiên Chúa (thảo luận về Thiên Chúa) nên được tiên hành khi nhận thấy sự cân bằng vừa phải trong sự hăng say thiêng liêng; bởi vì mức độ đó mang lại cho tâm hồn một hình ảnh của những lời nói vinh quang (miêu tả chính xác và rõ ràng những đối tượng thiêng liêng vô hình), trong khi đó, sự soi sáng thiêng liêng được khao khát lại nuôi dưỡng đức tin của người nói trong chính đức tin của họ, để người được dạy dỗ là người đầu tiên nếm trải thành quả của sự hiểu biết, tuôn trào từ tình yêu. “*Người làm việc vất vả thì trước hết phải được nếm trái của công việc mình*” (2 Tm 2,6).

9. *Về ân tứ tri thức và ân tứ khôn ngoan,*

cách mỗi ân tứ soi sáng, và cách đạt được chúng.

Từ một Thánh Thần duy nhất phát xuất cả ân sủng, sự khôn ngoan và sự hiểu biết, cũng như mọi ân sủng thiêng liêng khác; nhưng mỗi ân sủng trong số này, cũng như mọi ân sủng khác, đều có tác dụng (năng lực) riêng biệt. Đó là lý do tại sao Thánh Tông Đồ làm chứng rằng người này được ban sự khôn ngoan, còn người kia được ban sự chiêm ngưỡng (1 Cor. 12, 8). Sự hiện thấy kết hợp linh hồn với Thiên Chúa một cách trực tiếp (cảm nhận được), nhưng không thúc đẩy linh hồn tham gia vào việc thảo luận về điều này và các vấn đề thiêng liêng khác; đó là lý do tại sao một số người sống đời ẩn dật một cách khôn ngoan, dù được soi sáng bởi sự hiểu biết, nhưng không tham gia vào việc bàn luận về các vấn đề thiêng liêng. Còn sự khôn ngoan, nếu được ban cho ai đó cùng với sự hiểu biết vì lòng kính sợ Đức Chúa Trời (điều này hiếm khi xảy ra), thì sẽ với tình yêu thương, tiết lộ những tác động (năng lượng) sâu thẳm nhất của sự hiện thấy; bởi vì sự hiện thấy thường soi sáng bằng tác động bên trong, còn sự khôn ngoan thì bằng lời nói. Và người ta đạt được chúng như sau: sự hiểu biết đến từ lời cầu nguyện và sự im lặng sâu thẳm trong sự vô lo hoàn toàn; còn sự khôn ngoan – từ việc nghiên cứu khiêm nhường các lời của Thánh Linh, và hơn hết – từ ân sủng của Đức Chúa Trời, Đấng ban phát mọi sự.

10. Khi tâm hồn đang đấu tranh, cần phải im lặng;

còn khi tâm hồn đã bình tĩnh, thì hãy mở rộng cuộc trò chuyện, nhưng đồng thời phải kiềm chế tâm trí bằng sự khiêm nhường và khôn ngoan.

Khi tâm hồn được thúc đẩy bởi cơn giận để chống lại các dục vọng, cần phải biết rằng đó là lúc phải im lặng, vì đó là giờ chiến đấu. Còn khi ai đó thấy rằng sự xáo trộn ấy đã lắng xuống, dù là nhờ cầu nguyện hay bố thí, thì hãy để mình theo sự thôi thúc của tình yêu để thốt lên những lời thiêng liêng, nhưng đồng thời phải kiềm chế đôi cánh của trí tuệ bằng những sợi dây khiêm nhường; vì nếu ai không khiêm nhường đến mức tự hạ mình tột cùng, thì không thể xứng đáng ca ngợi vinh quang của Đức Chúa Trời.

11. Lời thiêng liêng không dẫn đến sự kiêu ngạo, còn lời khôn ngoan trần thế thì lại dẫn đến.

Tại sao lại có sự khác biệt này? Lời thiêng liêng giữ cho linh hồn không kiêu ngạo; vì, khi lấp đầy mọi ngóc ngách của linh hồn bằng cảm nhận về sự phong phú của ánh sáng thiêng liêng, nó khiến linh hồn không còn nhu cầu nào về danh dự trần thế. Chính vì thế, nó cũng luôn giữ cho trí tuệ không mơ mộng, bằng cách đắm chìm toàn bộ trí tuệ vào tình yêu của Đức Chúa Trời. Còn Lời khôn ngoan trần thế thì luôn lôi kéo con người vào sự ham danh lợi; bởi vì nó không thể cho cảm giác nếm trải được ân huệ từ chính nó (điều mà có thể làm thỏa mãn trái tim), và thay vào đó, nó ban cho những người theo nó lòng yêu thích những lời khen ngợi của loài người, vì bản thân nó cũng là sản phẩm của những kẻ kiêu ngạo. Chúng ta sẽ nhận biết đúng đắn đặc tính này của Lời thiêng liêng của Đức Chúa Trời, nếu trong những giờ phút không cần phải nói, chúng ta dành thời gian để đắm mình trong ký ức âm áp về Đức Chúa Trời, trong sự im lặng thanh thản.

12. Về lòng tự ái và lòng yêu mến Thiên Chúa, –

và những gì đặc trưng cho người yêu bản thân và người yêu mến Thiên Chúa.

Ai yêu chính mình thì không thể yêu Chúa; còn ai không yêu chính mình vì sự phong phú vô biên của tình yêu Chúa, thì người ấy mới thực sự yêu Chúa. Người như vậy sẽ không bao giờ tìm kiếm vinh quang cho chính mình, mà luôn chỉ tìm kiếm vinh quang của Chúa mà thôi. Vì như người yêu bản thân tự nhiên tìm kiếm vinh quang của mình; thì người yêu mến Thiên Chúa cũng tự nhiên tìm kiếm và yêu mến vinh quang của Đấng Tạo Hóa mình. Linh hồn yêu mến Thiên Chúa, tràn đầy tình yêu của Ngài, vốn có đặc tính là, trong việc thực hành mọi điều răn do mình thực hiện, tìm kiếm duy nhất vinh quang của Thiên Chúa, còn đối với bản thân – thì tìm niềm vui trong sự khiêm nhường. Vì vinh quang thuộc về Thiên Chúa, nhờ sự vĩ đại của Ngài, còn sự khiêm nhường thuộc về con người, để nhờ đó chúng ta trở nên giống Thiên Chúa: nếu chúng ta cũng muốn làm điều đó, thì theo gương Thánh Gioan Tẩy Giả, vui mừng vì vinh quang của Chúa, chúng ta sẽ không ngừng nói: “*Người ấy phải lớn lên, còn chúng ta phải nhỏ lại*” (Ga 3,30).

13. Khi nào và tại sao lại xảy ra

mà có người lại tự cho rằng mình không yêu mến Thiên Chúa, dù có mong muốn, trong khi thực ra họ lại yêu mến Ngài vô cùng.

Tôi đã từng thấy một người luôn buồn bã và khóc lóc vì cho rằng mình không yêu mến Thiên Chúa như mong muốn, trong khi thực ra người ấy yêu mến Ngài đến nỗi luôn mang trong lòng khát khao nồng cháy không ngừng, để chỉ có một mình Thiên Chúa được tôn vinh nơi người ấy, còn bản thân người ấy thì như hư không. Người ấy không biết mình là ai, và ngay cả những lời khen ngợi dành cho mình cũng không làm anh ta vui lòng. Bởi vì trong khát khao lớn lao về sự khiêm nhường, anh ta không nhận ra phẩm giá của mình, nhưng khi phụng sự Chúa theo như luật pháp truyền dạy cho các linh mục, anh ta dùng một tình yêu mãnh liệt

dành cho Chúa để che lấp ký ức về phẩm giá của mình, giấu đi những lời khen ngợi vốn thuộc về mình trong lòng yêu mến Thiên Chúa, với tinh thần khiêm nhường, để trong suy nghĩ của mình, người ấy luôn tự xem mình như một nô lệ không thể tự chủ, hoàn toàn xa lạ với phẩm giá mà người ta đòi hỏi nơi người ấy, bởi khát khao mãnh liệt về sự khiêm nhường. Hành động như vậy, chúng ta cũng phải tránh xa mọi vinh dự và danh vọng vì sự giàu có vô biên của tình yêu dành cho Chúa, Đấng đã yêu thương chúng ta đến như vậy.

14. *Về người yêu mến Thiên Chúa bằng cả trái tim,*
và cách người ấy, khi hoàn toàn từ bỏ tình yêu dành cho bản thân,
đến với tình yêu say mê dành cho Thiên Chúa.

Ai yêu mến Thiên Chúa trong cảm nhận của lòng, người ấy được chính Ngài nhận biết. Bởi vì, ai tiếp nhận tình yêu dành cho Thiên Chúa trong cảm nhận của lòng, thì người ấy cũng ở trong tình yêu của Thiên Chúa. Tại sao người ấy không ngừng khao khát sự khai sáng trong trí tuệ với một lòng nhiệt thành mãnh liệt, và hướng tới điều đó với sự nỗ lực đến mức đôi khi cảm thấy sức lực trong xương cốt mình cạn kiệt hoàn toàn, đến nỗi không còn nhận ra chính mình nữa, mà đã hoàn toàn biến đổi và bị cuốn hút bởi tình yêu dành cho Thiên Chúa. Ai như vậy, người ấy vừa có mặt trong cõi đời này, vừa không có mặt; bởi vì dù vẫn còn lưu lạc trong thân xác mình, nhờ sự chuyển động của tâm hồn nhờ sức mạnh của tình yêu, người ấy không ngừng hướng về Thiên Chúa – và được Ngài đón nhận một cách kỳ diệu. Vì trong lòng luôn bùng cháy ngọn lửa tình yêu vô tận, người ấy tất yếu phải gắn bó mật thiết với Thiên Chúa, hoàn toàn từ bỏ tình yêu bản thân nhờ sức mạnh của tình yêu dành cho Thiên Chúa. “*Vì,*” như lời Kinh Thánh dạy, “*nếu chúng tôi làm cho Thiên Chúa kinh ngạc, thì chúng tôi cũng làm cho anh em kinh ngạc*” (2 Cr 5,13).

15. *Khi ai đó bắt đầu yêu thương người lân cận,*
và tại sao tình yêu xác thịt lại nhanh chóng cạn kiệt,
còn tình yêu thiêng liêng thì không bao giờ.

Khi ai đó bắt đầu cảm nhận tình yêu dành cho Thiên Chúa một cách dồi dào, thì trong cảm xúc thiêng liêng, người ấy cũng bắt đầu yêu thương người lân cận, và một khi đã bắt đầu, sẽ không bao giờ ngừng lại: đó chính là tình yêu mà tất cả các Thánh Kinh đều nói đến. Tình yêu xác thịt, vì không gắn liền với cảm xúc thiêng liêng, nên chỉ cần có một lý do dù là nhỏ nhất, cũng rất dễ tan biến. Còn tình yêu thiêng liêng thì không như vậy: dù có phải chịu đựng sự đau buồn nào đi chăng nữa, trong tâm hồn yêu mến Chúa, đang chịu sự tác động của Chúa, sự kết hợp của tình yêu vẫn không bị đứt đoạn: vì khi được sưởi ấm bởi tình yêu dành cho Thiên Chúa, tâm hồn ấy lập tức trở lại trạng thái an lành và với niềm vui lớn lao đón nhận tình yêu dành cho người lân cận, dù có phải chịu sự xúc phạm không nhỏ từ người ấy, hay phải gánh chịu tổn thất lớn; bởi vì lúc đó, vị ngọt ngào của Thiên Chúa hoàn toàn nuốt chửng đi vị đắng của sự rạn nứt.

16. *Về tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong cảm nhận của lòng,*
cách thức đạt được; cũng như về tình yêu hoàn hảo,
không kèm theo sự kính sợ thanh tẩy của Đức Chúa Trời, và về một loại tình yêu khác
chưa hoàn hảo, gắn liền với sự kính sợ thanh tẩy.

Không ai có thể yêu mến Thiên Chúa bằng cả trái tim nếu trước đó không khơi dậy lòng kính sợ Thiên Chúa trong tâm hồn; vì linh hồn chỉ đạt đến tình yêu đích thực sau khi đã được thanh tẩy và làm mềm lòng nhờ tác động của lòng kính sợ Thiên Chúa. Tuy nhiên, không ai có thể đạt đến lòng kính sợ Thiên Chúa cùng với hoa trái của nó, nếu không thoát khỏi mọi lo toan trần thế; bởi vì chỉ khi tâm trí được an tĩnh trong sự tĩnh lặng và vô lo hoàn toàn, thì sự kính sợ Thiên Chúa mới bắt đầu tác động cứ rồi lên tâm trí ấy, bằng một cảm xúc mãnh liệt thanh tẩy nó khỏi mọi sự trần tục, để từ đó dẫn dắt nó đến tình yêu trọn vẹn dành cho Thiên Chúa Toàn Thiện. Vì vậy, sự kính sợ là đặc tính của những người công chính, những người vẫn đang được thanh tẩy, trong họ có mức độ trung bình của tình yêu, còn tình yêu hoàn hảo là đặc tính của những người đã được thanh tẩy, trong họ không còn sự kính sợ, vì “*tình yêu hoàn hảo xóa tan sự kính sợ*” (1 Ga 4,18). Cả hai điều này đều chỉ có ở những người công chính, những người đang trải qua quá trình hoàn thiện các đức tính nhờ sự tác động của Thánh Thần. Đó là lý do tại sao Kinh Thánh có đoạn nói: “*Hỡi tất cả những ai thánh thiện của Ngài, hãy kính sợ Đức Chúa Trời*” (33, 10), và đoạn khác: “*Hỡi tất cả những ai đáng kính của Ngài, hãy yêu mến Chúa*” (Thánh Vịnh 30, 24), “*–*” giúp chúng ta hiểu rõ rằng sự kính sợ Đức Chúa Trời chỉ thuộc về những người công chính đang trong quá trình thanh tẩy, với mức độ tình yêu trung bình, như đã nói; còn những người công chính đã được thanh tẩy thì thuộc về tình yêu hoàn hảo; và trong họ không còn bất kỳ ý nghĩ sợ hãi nào nữa, mà chỉ còn một sự khao khát không ngừng và sự gắn bó của linh hồn với Chúa, nhờ tác động của Thánh Thần, như Tiên tri đã nói: “*Linh hồn con khao khát Ngài, còn tay phải Ngài sẽ đón nhận con*” (Thánh Vịnh 62,9).

17. *Cũng như linh hồn đau khổ bắt đầu được chữa lành nhờ sự tác động của lòng kính sợ Thiên Chúa, và làm thế nào mà dần dần nó được dẫn đến sự lành lặn trọn vẹn nhờ tình yêu.*

Giống như những vết thương trên thân thể, nếu không được làm sạch và chuẩn bị đúng cách, thì sẽ không cảm nhận được tác dụng của thuốc mà các bác sĩ kê đơn; nhưng khi đã được làm sạch, chúng sẽ cảm nhận được tác dụng của thuốc và nhờ đó đạt được sự chữa lành hoàn toàn: cũng vậy, linh hồn, chừng nào còn lơ là và bị bao phủ bởi căn bệnh ham mê dục vọng, thì không thể cảm nhận được sự kính sợ Thiên Chúa, dù có ai đó không ngừng giảng giải cho nó về tòa án phán xét khủng khiếp và không thể rửa sạch của Thiên Chúa; nhưng khi bắt đầu thanh tẩy bản thân bằng sự chú tâm trọn vẹn vào chính mình, thì linh hồn bắt đầu cảm nhận sự kính sợ Thiên Chúa như một liều thuốc sống động, thiêu đốt nó như trong ngọn lửa nào đó, qua tác động của những lời quở trách, và nhờ đó, từng bước một được thanh tẩy, cuối cùng đạt đến sự thanh tẩy trọn vẹn. Khi đó, trong cô, tình yêu càng dồi dào thì nỗi sợ hãi càng giảm bớt, cho đến khi đạt đến tình yêu hoàn hảo, trong đó, như đã nói, không có sợ hãi, mà là sự vô tư hoàn hảo, được tạo ra bởi vinh quang của Đức Chúa Trời. Vậy, hãy để sự kính sợ Đức Chúa Trời là lời ca ngợi không ngừng đầu tiên của chúng ta, và cuối cùng là tình yêu – sự trọn vẹn của luật pháp về sự hoàn hảo trong Đấng Christ.

18. *Linh hồn, bị vướng bận bởi những lo toan trần thế, không thể yêu mến Thiên Chúa và thậm chí không thể đánh giá đúng đắn về hoàn cảnh của mình.*

Linh hồn, nếu chưa được giải thoát khỏi những lo toan trần thế, sẽ không thể yêu mến Thiên Chúa một cách chân thành, cũng không thể ghê tởm ma quỷ như lẽ ra phải thế. Những lo toan về cuộc sống trần thế này đè nặng lên tâm hồn như một tấm màn dày, và trí tuệ của nó không thể thiết lập trong chính mình một tòa án để phán xét về điều này, nhằm nghe thấy rõ ràng những phán quyết không sai lầm của tòa án (lương tâm). Đó là lý do tại sao việc xa lánh thế gian là điều cần thiết bằng mọi cách.

19. *Những đặc tính của tâm hồn trong sạch.*

Linh hồn trong sạch có những đặc tính như lời nói không ghen tị, lòng nhiệt thành không ác ý và sự quan tâm không ngừng nghĩ đến vinh quang của Chúa. Khi đó (khi linh hồn trong sạch), trí tuệ sẽ cân bằng chính xác các chén của mình (như các chén cân được đặt trên cân), và giữ được sự tỉnh táo trong mọi phán xét, như trên một tòa án trong sạch và không thể hối lộ.

20. *Cần phải kết hợp đức tin với việc làm, và việc làm với đức tin.*

Đức tin mà không có việc làm, và việc làm mà không có đức tin, đều không thể được chấp nhận. Người có đức tin, để chứng minh đức tin của mình, phải dâng lên Chúa những việc làm. Và đối với tổ phụ Áp-ra-ham của chúng ta, đức tin của ông sẽ không được tính là công chính, nếu ông không dâng lên Chúa thành quả của đức tin ấy – chính là con trai mình làm của lễ.

21. *Đức tin không có việc làm là như thế nào, và đức tin hành động bởi tình yêu là như thế nào.*

Người yêu mến Đức Chúa Trời thì tin một cách chân thành, và thực hiện những việc làm của đức tin một cách xứng đáng. Còn người chỉ có đức tin mà không sống trong tình yêu, thì thực ra không có chính đức tin mà họ tưởng mình có. Họ tin với một sự nhẹ nhàng trong tâm trí, không mang trong mình thước đo hiệu quả (giúp họ đứng vững trên một nền tảng duy nhất) của tình yêu vinh quang. Chỉ có “đức tin được thể hiện qua tình yêu” (Ga-la-ti 5:6) mới là đỉnh cao vĩ đại của các đức tính.

22. *Không nên tò mò tìm hiểu chiều sâu của đức tin.*

Ai tìm hiểu chiều sâu của đức tin sẽ bị cuốn trôi bởi những con sóng của suy nghĩ; còn ai chiêm ngưỡng nó với tâm hồn đơn sơ thì được tận hưởng sự tĩnh lặng nội tâm ngọt ngào. Chiều sâu của đức tin, như dòng nước của sự quên lãng, không cho phép người ta nhìn vào nó hay quan sát nó bằng những suy nghĩ tò mò. Vậy thì chúng ta hãy với tâm hồn đơn sơ lướt trên dòng nước này, để từ đó đến được bến đỗ của ý muốn Thiên Chúa.

23. *Khi linh hồn không thể bằng cảm xúc của trái tim hay sự thưởng thức*

cảm nhận được hương thơm của những ân huệ trên trời, dù có khao khát điều đó đến đâu đi chăng nữa.

Không ai có thể yêu thương hay tin tưởng một cách chân thành, trừ khi chính bản thân họ không tự lên án chính mình. Bởi vì khi lương tâm chúng ta bị xáo trộn bởi những lời tự trách, thì tâm trí không thể cảm nhận được hương thơm của những ân huệ cao quý, mà ngay lập tức bị chia rẽ bởi sự nghi ngờ: dựa trên những kinh nghiệm đức tin trước đó, nó khao khát hướng về những ân huệ ấy với một cảm xúc ám áp, nhưng lại không thể đón nhận chúng một cách yêu thương trong cảm xúc của trái tim, vì, như tôi đã nói, những cơn đau vật thường xuyên của lương tâm đang lên án. Tuy nhiên, nếu chúng ta thanh tẩy bản thân bằng lời cầu nguyện nồng nhiệt nhất và sự chú tâm, thì chúng ta sẽ lại đạt được ân huệ khao khát này, cùng với sự nếm trải sâu sắc hơn về Thiên Chúa.

24. *Về hai loại cảm giác: thể xác và thiêng liêng, và cách thức thích hợp kích thích cảm giác thiêng liêng để ném trái ân huệ thiên đàng.*

Cũng như các giác quan thể xác vô tình lôi cuốn chúng ta đến những ân huệ hữu hình: thì cảm giác trí tuệ – thuộc linh – thường dẫn dắt chúng ta đến những ân huệ vô hình, khi nó ném trái được lòng nhân từ thiêng liêng. Mọi thứ đều khao khát những gì tương đồng với bản thân: linh hồn, với tư cách là vô hình, khao khát những ân huệ trên trời, còn thân xác, như đất từ mặt đất, khao khát những thú vui trần thế. Vì vậy, chúng ta sẽ chắc chắn đạt được khả năng ném trái những điều vô hình một cách không lầm lẫn, nếu chúng ta rèn luyện để làm tinh tế thân xác thô kệch của mình.

25. *Cảm xúc tâm hồn trong hoạt động của nó vốn là một*

trong trạng thái vô tội; khi sa ngã, nó đã bị chia rẽ,

và ân sủng của Thánh Thần lại đưa nó trở về sự đơn sơ của sự thống nhất.

Rằng cảm xúc tự nhiên là duy nhất, chính hoạt động của sự hiểu biết thánh thiện (trí tuệ được soi sáng bởi ân sủng) dạy cho chúng ta điều này. Do tội lỗi của A-đam, nó đã bị chia rẽ thành hai hoạt động; nhưng nhờ Thánh Thần, nó lại trở nên thống nhất và thuần khiết. Tuy nhiên, không ai có thể nhận ra điều này trong chính mình, ngoại trừ những người, với niềm hy vọng về những ân huệ tương lai, sẵn lòng từ bỏ những ân huệ của cuộc sống hiện tại, và bằng sự kiên khem, làm khô cạn mọi ham muốn của các giác quan thể xác. Vì chỉ ở những người như vậy, tâm trí, nhờ sự thanh thần trọn vẹn, khi thực hiện các hoạt động của mình một cách lành mạnh và tinh tảo, mới có thể bằng cảm nhận ném trái ân sủng thiêng liêng một cách không thể diễn tả được, và đồng thời, tùy theo mức độ tiến bộ của mình, truyền đạt niềm vui đó cho thân xác, bày tỏ sự hân hoan của mình qua lời xưng nhận trong tình yêu vô biên, bằng cách nói: *“Trái tim tôi đặt niềm tin nơi Ngài, và Ngài sẽ giúp đỡ tôi; thân xác tôi sẽ thịnh vượng, và tôi sẽ xưng tụng Ngài bằng cả ý chí”* (Thánh Vịnh 27,7). Niềm hân hoan ấy, xảy ra trong trường hợp này trong tâm hồn và thân xác, là lời nhắc nhở chân thật về cuộc sống vĩnh cửu bất diệt.

26. *Cần phải giữ tâm trí tinh tảo,*

để phân biệt chính xác những ý nghĩ, xem chúng đến từ Thiên Chúa hay từ ma quỷ.

Những ai đang tu tập cần luôn giữ cho tâm trí mình không bị xao động, để tâm trí có thể phân biệt chính xác những ý nghĩ ập đến, và khi phân biệt được, hãy cất giữ những ý nghĩ tốt lành và do Thiên Chúa ban vào kho tàng ký ức, còn những ý nghĩ xấu xa và ma quỷ thì hãy tống khứ ra khỏi nơi chứa đựng của bản tính. Và biến cả, khi yên ả, thường hiện ra trước mắt những người cầu cá cho đến tận những độ sâu cuối cùng của nó, đến nỗi lúc đó hầu như không có sinh vật nào đang di chuyển ở đó có thể ẩn náu khỏi họ; nhưng khi biển bị gió khuấy động, thì nó lại che giấu trong sự đục ngầu không thể xuyên thấu của mình những gì mà trong lúc yên tĩnh dễ chịu đã hào phóng cho họ nhìn thấy; khiến vào lúc đó, nghệ thuật của những người bày ra mưu mẹo câu cá trở nên vô dụng. Điều này cũng xảy ra với tâm trí chiêm nghiệm, đặc biệt là khi sâu thẳm tâm hồn bị xáo trộn bởi cơn giận dữ bất công.

27. *Tại sao lại có ít người thực sự hiểu rõ những sai lầm của mình,*

và điều gì cần thiết để đạt được điều đó.

Rất ít người thực sự nhận thức rõ mọi lỗi lầm của mình, và tâm trí họ không bao giờ xa rời việc tưởng nhớ đến Đức Chúa Trời. Giống như đôi mắt thể xác của chúng ta, khi còn sáng suốt, có thể nhìn rõ mọi thứ, kể cả những con muỗi và ruồi nhỏ nhất đang bay lượn trong không khí; nhưng khi bị bụi bám vào, hoặc bị che phủ bởi thứ gì đó ẩm ướt, thì những thứ to lớn và luôn xuất hiện trước mắt, chúng ta vẫn nhìn thấy, dù mờ nhạt, còn những thứ nhỏ bé thì hoàn toàn không cảm nhận được bằng thị giác: cũng vậy, linh hồn khi bằng sự chú tâm vào chính mình xua tan bóng tối ập đến do sự yếu thế gian, thì lúc đó coi những lỗi lầm nhỏ bé của mình như những điều rất lớn lao, rơi nước mắt nỗi tiếp nước mắt với lòng biết ơn sâu sắc, đau xót vì điều đó – như đã được chép: *“Những người công chính sẽ xưng danh Ngài”* (Thánh Vịnh 139, 14); còn khi bị chi phối bởi tâm trạng yếu thế gian, thì dù có phạm tội giết người hay bất kỳ hành vi nào đáng bị trừng phạt, nó vẫn cảm thấy chưa có gì đáng kể, còn những vấp ngã khác thì thậm chí không thể nhận ra, thậm chí không hiếm khi coi chúng là đức hạnh, và không ngăn ngại bảo vệ chúng một cách nhiệt tình, thật đáng thương.

28. *Thánh Thần thanh tẩy linh hồn như thế nào, và chúng ta phải làm gì để đạt được điều đó.*

Chỉ có Thánh Thần mới có thể thanh tẩy tâm trí. Bởi vì nếu Đấng Mạnh Mẽ này không đến, không bắt và trói buộc con thú dữ đó (Lc 11,22), thì những gì nó đã cướp đi sẽ không thể nào được giải thoát. Vì vậy, chúng ta cần phải an ủi Thánh Thần trong lòng mình bằng mọi đức tính, nhất là bằng sự bình an trong tâm hồn, để luôn có ngọn đèn của lý trí chiếu sáng trong lòng; bởi vì, khi Ngài không ngừng chiếu sáng trong những nơi thẳm kín của tâm hồn, thì không chỉ những ý nghĩ đen tối nhỏ nhoi của ma quỷ trở nên rõ ràng

trong tâm trí, mà chúng còn trở nên bất lực và không ổn định, khi bị ánh sáng thánh thiện và vinh quang ấy vạch trần. Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã nói: “*Đừng dập tắt Thánh Thần*” (1 Tê-s. 5, 19), tức là đừng “*xúc phạm*” (Êph. 4, 30) ân sủng của Thánh Thần bằng những việc làm hay ý nghĩ xấu xa, để khỏi mất đi ngọn đèn toàn thắng ấy. Vì Thánh Thần, Đấng hằng hữu và ban sự sống, không hề tắt lịm trong trường hợp này, nhưng sự buồn phiền của Ngài – hay đúng hơn là sự xa lánh – khiến tâm trí chúng ta trở nên chai sạn và xa lạ với ánh sáng của sự hiểu biết.

29. *Về sự hiệp nhất của tâm hồn trước khi phạm tội*
và sự phân chia của nó do tội lỗi gây ra – cũng như về việc
khi ham muốn phi lý hợp nhất
và trở nên phù hợp với lý trí.

Như tôi đã nói, chỉ có một cảm xúc tự nhiên trong tâm hồn [vì năm giác quan thể xác đã biết là một vấn đề riêng biệt; chúng phục vụ cho nhu cầu của thân xác, như Thánh Thần của Đức Chúa Trời, Đấng toàn thánh và nhân từ, đã dạy chúng ta]; nhưng hiện nay, trong các biểu hiện của những chuyển động tâm hồn, nó bị chia rẽ thành hai phần, do sự ham muốn điều xấu xa, đã bám vào lý trí qua việc không vâng lời. Lúc thì nó bị cuốn theo phần đam mê của tâm hồn – nhờ đó chúng ta cảm nhận được niềm vui ngọt ngào từ những điều tốt lành trong đời sống; lúc thì nó hòa quyện với những chuyển động suy tư hợp lý của tâm hồn – bởi vì khi chúng ta sống tiết độ, tâm trí chúng ta khao khát hướng về những vẻ đẹp trên trời. Nếu nhờ đó chúng ta hình thành thói quen khinh thường những điều tốt lành của thế gian này, thì cuối cùng chúng ta cũng có thể đưa khát vọng trần thế của tâm hồn vào sự hài hòa với tâm trạng lý trí của nó, nhờ sự hiệp thông với Thánh Thần, Đấng đang xây dựng ngôi nhà trong chúng ta. Vì nếu Thần Tính của Ngài không chiếu sáng một cách hiệu quả những điều thầm kín trong lòng chúng ta, thì chúng ta sẽ không thể ném trái phúc lành trên trời bằng một cảm giác trọn vẹn, tức là bằng cả tâm hồn.

30. *Khi nào và như thế nào thì lý trí phân biệt được sự an ủi chân thật với sự an ủi giả dối.*

Cảm nhận của trí tuệ chính là sự phân biệt của nó, giúp phân biệt chính xác các vấn đề thuộc linh. Giống như giác quan vị giác của thân xác chúng ta, khi ở trạng thái lành mạnh, phân biệt chính xác điều tốt với điều xấu, chúng ta khao khát điều dễ chịu (và tránh xa điều khó chịu): cũng vậy, tâm trí chúng ta, khi bắt đầu hoạt động trong tâm trạng tốt lành và hoàn toàn không bận tâm đến những điều phù du, có thể cảm nhận trọn vẹn sự an ủi thiêng liêng và không hề bị cuốn theo bất cứ điều gì trái ngược với điều đó. Vì cũng như thân xác, khi ném trái những niềm vui trần thế, chúng ta thu được kinh nghiệm chính xác trong giác quan này; thì trí tuệ, khi vượt lên trên những suy luận trần tục, cũng có thể ném trái và phân biệt sự an ủi của Thánh Thần một cách chân thật, như lời Kinh Thánh chép: “*Hãy ném thử và xem, Chúa là Đấng tốt lành*” (Thánh Vịnh 33, 9), và nhờ ghi nhớ sự ném trái này qua hành động yêu thương không thể nào quên, chúng ta sẽ phân biệt được điều tốt nhất một cách chính xác, theo lời Thánh Tông Đồ: “*Và về điều này, tôi cầu nguyện rằng tình yêu của anh em sẽ ngày càng dồi dào hơn trong trí tuệ và trong mọi cảm nhận, để anh em có thể phân biệt điều tốt nhất*” (Phi-líp 1, 9).

31. *Về sự an ủi giả dối của Satan, được gieo rắc trong lúc nghỉ ngơi khi ngủ,*
và cách tâm trí xua tan nó bằng lời kêu cầu ám áp danh Chúa Giê-su
và khiến chính Satan phải bỏ chạy.

Khi tâm trí bắt đầu cảm nhận được sự an ủi đầy ân sủng của Thánh Thần, thì Satan cũng gieo vào tâm hồn sự an ủi dưới hình thức một cảm giác ngọt ngào giả tạo, trong những giây phút yên tĩnh ban đêm, vào khoảnh khắc của giấc ngủ nhẹ nhàng nhất (hoặc lúc chìm vào giấc ngủ). Nếu vào lúc đó, tâm trí vẫn giữ trong ký ức ám áp nhất danh thánh của Chúa Giê-su, và sử dụng danh thánh cao quý và vinh hiển này như một vũ khí trung thành chống lại sự lừa dối; thì kẻ lừa dối xảo quyệt ấy sẽ lập tức rút lui, nhưng bù lại, hắn sẽ cuối cùng bùng nổ cuộc chiến chống lại linh hồn bằng chính khuôn mặt của mình (chứ không phải bằng những ý nghĩ). Như vậy, tâm trí, khi nhận ra chính xác những cảm dỗ lừa dối của kẻ xảo quyệt, sẽ ngày càng thành thạo hơn trong việc phân biệt các vấn đề thuộc linh.

32. *Về sự an ủi tốt lành dành cho linh hồn, dù là trong trạng thái tỉnh táo*
hay khi tâm hồn được an nghỉ trong giấc ngủ, và cách Satan
cố gắng lừa dối linh hồn bằng sự an ủi giả dối trong lúc ngủ.

Sự an ủi tốt lành có thể đến khi cơ thể còn tỉnh táo, hoặc khi chìm vào giấc ngủ, khi người ta, trong sự tưởng nhớ ám áp về Đức Chúa Trời, dường như được gần bó bởi tình yêu dành cho Ngài; còn sự an ủi giả dối, lừa dối, như tôi đã nói, luôn xuất hiện vào lúc người tu hành chìm vào một trạng thái mơ màng nhẹ nhàng, hay sự lơ đãng, khi sự tưởng nhớ đến Đức Chúa Trời chỉ ở mức trung bình. Điều đó, xuất phát từ Đức Chúa

Trời, rõ ràng dẫn dắt tâm hồn những người tu hành đạo đức vào tình yêu của Đức Chúa Trời qua sự tuôn trào mãnh liệt của cảm xúc tâm hồn; còn điều kia thường bao trùm linh hồn bằng một làn gió quuyền rũ giả dối, và trong lúc giấc ngủ thể xác, nó tìm cách cướp đi cảm xúc bằng sự thỏa mãn của điều gì đó dễ chịu, mặc dù tâm trí vẫn còn tỉnh táo đến một mức độ nào đó trong việc nhớ đến Thiên Chúa. – Vậy nếu, như tôi đã nói, vào lúc đó tâm trí vẫn tỉnh táo và nhớ đến Chúa Giê-su, thì ngay lập tức nó sẽ xua tan luồng hơi thở dối trá, tương chừng dễ chịu của kẻ thù, và với niềm vui, nó sẽ bước vào cuộc chiến chống lại nó, có sẵn vũ khí chống lại nó nhờ ân sủng, nhờ kinh nghiệm thiêng liêng đáng khen ngợi của mình.

33. *Làm thế nào để phân biệt niềm vui đến từ Thánh Thần với niềm vui giả dối của ma quỷ, và khi ma quỷ bắt đầu dụ dỗ bằng sự an ủi giả dối.*

Nếu linh hồn bùng cháy trong tình yêu của Thiên Chúa bằng một sự chuyển động kiên định và không mơ mộng, kéo cả thân xác vào sâu thẳm của tình yêu khôn tả ấy – dù là trong lúc tỉnh táo, hay như tôi đã nói, khi người tu hành chìm vào giấc ngủ dưới sự tác động của ân sủng thánh thiêng, trong khi linh hồn hoàn toàn không nghĩ ngợi gì khác ngoài điều duy nhất mà nó đang hướng tới; – thì cần phải biết rằng đó chính là sự hành động của Thánh Thần. Khi tâm hồn tràn ngập những cảm xúc dễ chịu từ sự ngọt ngào thiêng liêng không thể diễn tả ấy, lúc đó nó không thể nghĩ đến điều gì khác, mà chỉ cảm thấy mình được tràn ngập bởi một niềm vui bất tận nào đó. Nếu trong trạng thái hưng phấn ấy, tâm trí bắt gặp một sự dao động đáng ngờ, hay một ý nghĩ ô uế nào đó, và nếu lúc đó người ấy dùng Danh Thánh Chúa để xua đuổi điều ác, chứ không phải vì tình yêu dành cho Chúa; – thì cần phải biết rằng sự an ủi ấy đến từ kẻ dụ dỗ, và chỉ là ảo ảnh của niềm vui. Niềm vui như vậy đến từ bên ngoài, và không phải là một phẩm chất hay trạng thái tâm hồn bền vững; rõ ràng, ở đây kẻ thù muốn làm ô uế tâm hồn. Thấy rằng trí tuệ bắt đầu bộc lộ sự tỉnh táo chân chính của cảm nhận, nó liền dùng những lời an ủi giả tạo, dường như tốt lành, để tiếp cận an ủi linh hồn, với hy vọng rằng linh hồn, khi bị mê hoặc bởi sự ngọt ngào ảo tưởng và ẩm ướt này, sẽ không nhận ra sự hòa trộn của mình với kẻ dụ dỗ. Dựa vào những dấu hiệu này, chúng ta có thể phân biệt “*thần khí của sự thật và thần khí của sự nịnh hót*” (1 Giăng 4,6). – Tuy nhiên, không ai có thể nếm trải sự nhân từ thiêng liêng bằng cảm giác, cũng như không ai có thể cảm nhận được nỗi đau khổ do ma quỷ gây ra một cách rõ rệt; trừ khi ai đó tự xác nhận trong lòng mình rằng ân sủng đã lập nên nơi cư ngụ cho chính mình trong sâu thẳm tâm trí, còn các linh hồn xấu xa thì không có chỗ nào để ẩn náu ngoài các bộ phận của trái tim. Còn ma quỷ thì tuyệt đối không muốn con người xác nhận điều này bằng cách nào đó, để tâm trí, khi biết rõ điều này, không trang bị cho mình vũ khí chống lại chúng bằng việc luôn nhớ đến Thiên Chúa.

34. *Về hai loại tình yêu – tình yêu tự nhiên và tình yêu thiêng liêng (do ân sủng ban tặng) và về sự khác biệt của từng loại.*

Có tình yêu tự nhiên trong tâm hồn, và có tình yêu do Thánh Thần tuôn đổ vào đó. Tình yêu tự nhiên, nếu chúng ta muốn, sẽ vận hành theo ý chí của chúng ta; chính vì thế mà nó dễ dàng bị các linh hồn xấu cướp đoạt, ngay khi chúng ta ngừng duy trì ý chí của mình trong sự nỗ lực kiên định. Còn loại tình yêu này thì làm bùng cháy tâm hồn bằng tình yêu dành cho Thiên Chúa đến nỗi mọi phần của tâm hồn đều gắn bó với sự ngọt ngào không thể diễn tả của tình yêu thiêng liêng trong một sự đơn sơ vô biên; bởi vì lúc đó, trí tuệ, như thể được thụ thai từ hoạt động (năng lượng) thiêng liêng (ân sủng), tuôn trào một dòng chảy dồi dào của tình yêu và niềm vui.

35. *Về ân sủng của Thiên Chúa, chính ân sủng ấy là điều duy nhất làm dịu đi những xao động trong tâm hồn.*

Giống như biển động, khi được đổ dầu lên, thường sẽ lắng xuống, bởi vì sự đậm đặc của dầu chế ngự được sức mạnh của những cơn sóng bão táp: cũng vậy, linh hồn chúng ta, khi được xúc dầu bằng ân sủng của Thánh Thần, sẽ tràn ngập sự yên tĩnh ngọt ngào; bởi vì, – theo lời Tiên tri: “*Hỡi linh hồn ta, hãy vâng phục Đức Chúa Trời*” (Thi Thiên 61, 6), – thì mọi xao động trong linh hồn đều chấm dứt, nhường chỗ cho ân sủng của Thánh Thần bao trùm lấy nó, và sự thanh thản do ân sủng ấy mang lại. Vì vậy, dù ma quỷ có cố gắng gây ra những xao trộn nào trong tâm hồn vào lúc đó, nó vẫn giữ được sự bình an trong chính mình và tràn đầy niềm vui. Nhưng không ai có thể đạt đến trạng thái ấy, cũng như duy trì nó, nếu không ngừng làm tỉnh táo và an ủi tâm hồn mình bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời; vì sự kính sợ Chúa mang lại cho những ai nỗ lực tu tập một loại sự trong sạch và tinh khiết. “*Sự kính sợ Chúa là trong sạch*,” vị Tiên tri phán, “*sẽ tồn tại đến muôn đời*” (Thánh Vịnh 18, 10).

36. *Linh hồn có thể cảm nhận vinh quang của Đức Chúa Trời như thế nào và khi nào; và về sự dối trá của ma quỷ, đôi khi tỏ ra ánh sáng, hoặc một thứ gì đó giống như ánh sáng.*

Chớ ai, khi nghe nói về cảm nhận của tâm trí, lại tưởng tượng rằng vinh quang của Đức Chúa Trời hiện ra cho họ một cách cảm giác. Chúng ta nói rằng khi linh hồn trong sạch, nó cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng qua một sự nếm trải không thể diễn tả, nhưng không phải theo cách mà bất cứ điều gì từ cõi vô hình lại hiện ra trước giác quan của nó; *“vì hiện nay chúng ta sống bằng đức tin, chứ không phải bằng sự thấy”*, như Thánh Phaolô đã nói (2 Cr 5,7). Vì vậy, khi ai đó trong số những người tu hành thấy ánh sáng, hoặc một hình ảnh giống như lửa, hoặc nghe tiếng nói, thì đừng bao giờ coi hiện tượng đó là thật dưới bất kỳ hình thức nào. Bởi vì đó rõ ràng là sự lừa dối của kẻ thù – và nhiều người đã gặp phải điều này, do thiếu hiểu biết, đã lạc khỏi con đường chân lý. Còn chúng ta biết rằng, chừng nào chúng ta còn sống như những lữ khách trong thân xác hư nát này, thì chúng ta vẫn xa cách Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 5:6) – tức là chúng ta không thể nhìn thấy Ngài hay những điều kỳ diệu trên trời của Ngài.

37. Về những giấc mơ do Đức Chúa Trời sai đến và những giấc mơ do ma quỷ gieo rắc, cùng sự khác biệt giữa chúng.

Những giấc mơ hiện ra trong tâm hồn nhờ tình yêu của Đức Chúa Trời là những dấu hiệu chân thật về sự lành mạnh của tâm hồn. Chúng không thay đổi từ hình ảnh này sang hình ảnh khác, không gây sợ hãi, không khơi dậy tiếng cười hay nỗi buồn bất chợt, mà đến với tâm hồn một cách thật êm đềm, và làm tràn ngập tâm hồn bằng niềm vui thiêng liêng; chính vì thế, ngay cả khi thân xác đã thức giấc, tâm hồn vẫn khao khát tìm lại niềm vui đã trải nghiệm trong giấc mơ ấy. Còn với những giấc mơ ma quỷ, mọi thứ đều trái ngược với điều này – chúng không duy trì một hình dạng nhất định, và không giữ được hình dáng của mình lâu dài; bởi vì những gì không xuất phát từ ý chí của chúng, mà chỉ là sự dối trá mà chúng mượn từ bản chất của mình, chúng không thể thỏa mãn lâu dài. Bên cạnh đó, chúng nói nhiều và hứa hẹn những điều vĩ đại, nhưng lại đe dọa nhiều hơn nữa, thường hóa thân thành hình dạng những chiến binh; đôi khi chúng còn hát theo tâm hồn và thốt ra những lời nịnh hót kèm theo tiếng la hét ồn ào. Khi tâm trí trong sáng, nó sẽ nhanh chóng nhận ra chúng, và – đôi khi dùng sức mạnh tinh thần để đánh thức cơ thể, còn đôi khi lại thích ở nguyên tư thế đó, vui mừng vì đã nhận ra sự xảo trá của chúng và ngay trong giấc mơ đó vạch trần chúng, từ đó kích động chúng nổi cơn thịnh nộ lớn lao chống lại chính mình. – Tuy nhiên, cũng có khi những giấc mơ tốt lành không mang lại niềm vui cho tâm hồn, mà là một nỗi buồn ngọt ngào nào đó, và những giọt nước mắt không đau đớn. Điều này xảy ra với những người đã đạt đến sự khiêm nhường vĩ đại.

38. Về đức tính không tin vào bất kỳ giấc mơ nào.

Chúng ta đã trình bày cách phân biệt giấc mơ tốt và xấu, dựa trên những gì chính chúng ta đã nghe từ các bậc trưởng lão giàu kinh nghiệm. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn cả, như một đức tính vĩ đại, là nguyên tắc tuyệt đối không tin vào bất kỳ giấc mơ nào. Bởi vì phần lớn những giấc mơ chẳng qua chỉ là những hình tượng của tư tưởng, trò chơi của trí tưởng tượng, hoặc như tôi đã nói, những sự nhạo báng và trò đùa của ma quỷ đối với chúng ta. Nếu, khi tuân theo nguyên tắc này, thỉnh thoảng chúng ta không chấp nhận một giấc mơ nào đó được Chúa gửi đến cho chúng ta, thì Chúa Giê-su đầy lòng yêu thương sẽ không giận chúng ta vì điều đó, vì Ngài biết rằng chúng ta dám làm như vậy là do lo sợ những mưu mô của ma quỷ. Bởi vì mặc dù phương pháp phân biệt giấc mơ đã được tiên tri là chính xác; nhưng đôi khi, linh hồn, do bị cuốn hút bởi sự mê hoặc của kẻ thù mà trở nên vô cảm, và vô tình bị ô uế – điều mà, theo tôi nghĩ, không ai có thể tránh khỏi – sẽ đánh mất dấu vết của sự phân biệt chính xác và tin rằng những giấc mơ xấu là tốt.

39. Một ví dụ để chứng minh rằng Đức Chúa Trời không trách cứ ai vì không tin vào những giấc mơ do Ngài gửi đến.

Hãy lấy trường hợp sau đây làm bằng chứng cho điều đã nói: một vị chủ nhân, sau một thời gian dài vắng nhà, trở về và đứng trước cổng vào ban đêm, gọi người đầy tớ đến mở cổng; người đầy tớ, không nhận ra chính xác đó có phải là chủ hay không, đã dứt khoát từ chối, vì sợ rằng, do bị lừa bởi giọng nói giống hệt, sẽ vô tình cho kẻ xấu vào và trở thành kẻ phản bội tài sản mà chủ đã giao phó; và khi trời sáng, vị chủ nhân không những không giận dữ với người đầy tớ vì điều đó, mà ngược lại còn ca ngợi anh ta hết lời. Ông đã coi chính giọng nói của mình là một sự lừa dối, vì không muốn mất đi bất cứ thứ gì trong tài sản của mình.

40. Về việc linh hồn chiêm ngưỡng ánh sáng thiêng liêng trong chính mình, về những ánh sáng của kẻ thù

và về cách để, dù sống trong thế gian, vẫn không bị thế gian chi phối.

Khi ánh sáng thiêng liêng bắt đầu tác động rõ rệt trong tâm trí chúng ta, tâm trí đó trở nên tràn ngập ánh sáng, đến nỗi chính nó cũng nhìn thấy rõ ràng ánh sáng đang hiện hữu trong đó; điều này không thể nghi ngờ. Điều này luôn xảy ra, miễn là linh hồn chiếm ưu thế mạnh mẽ trước các dục vọng. Nhưng cũng có khi, do sự xảo quyệt của kẻ thù, một thứ gì đó tương tự xuất hiện một cách ảo ảnh trong tâm trí, lúc thì như ánh

sáng, lúc thì như lửa. Như Thánh Phaolô đã dạy, khi ngài nói rằng “*Satan*” đôi khi “*biến hình thành thiên thần sáng láng*” (2 Cr 11,14). Vì vậy, không nên bắt đầu cuộc sống tu hành với niềm hy vọng như vậy (tức là hy vọng nhìn thấy ánh sáng trong chính mình), để Satan không tìm thấy một tâm hồn đã được chuẩn bị sẵn để bị lôi cuốn vào sự mê hoặc và thực sự cướp mất linh hồn đó. Nhưng cần phải ghi nhớ một điều trong việc này, đó là để đạt được tình yêu dành cho Thiên Chúa bằng tất cả các giác quan và với sự xác tín trọn vẹn từ trái tim – đó chính là yêu mến Thiên Chúa bằng cả linh hồn, cả trái tim và mọi ý nghĩ (Lc 10,27). Ai được ân sủng của Thiên Chúa tác động như vậy, thì dù sống giữa thế gian, người ấy vẫn xa lạ với thế gian.

41. *Về sự vâng lời – đó là đức tính cao quý nhất,*

là cánh cửa dẫn đến tình yêu và là người dẫn đường cho mọi đức tính.

Sự vâng lời, như đã được biết chắc chắn, là đức tính tốt đầu tiên trong số các đức tính ban đầu; vì nó loại bỏ sự kiêu ngạo và sinh ra sự khiêm nhường trong chúng ta. Đó là lý do tại sao nó trở thành cánh cửa dẫn vào tình yêu dành cho Đấng Christ – Thiên Chúa – đối với những ai giữ lòng vâng lời Ngài với tấm lòng chân thành. Khi A-đam từ bỏ sự vâng lời, ông đã rơi xuống vực thẳm địa ngục. Còn Chúa, vì yêu thương loài người, trong công trình xây dựng sự cứu rỗi của chúng ta, đã vâng phục Cha Ngài cho đến tận thập giá và cái chết (Phil. 2, 8), – và điều này xảy ra dù Ngài không hề thiếu vắng bất cứ điều gì trong sự vinh quang của Ngài, – để, nhờ sự vâng phục của Ngài, xóa bỏ tội lỗi của sự bất tuân của loài người, và dẫn dắt những ai sống trong sự vâng phục đến cuộc sống hạnh phúc và vĩnh cửu. Vậy nên, những ai quyết tâm chiến đấu chống lại sự kiêu ngạo của ma quỷ, trước hết phải khao khát đức tính này, – và chính đức tính ấy, đi trước, sẽ chỉ dẫn cho họ một cách chắc chắn mọi con đường của các đức tính.

42. *Về việc phải giữ sự tiết độ trong mọi việc,*

để không chỉ những người tu dưỡng thân xác mới đạt được đức hạnh,

mà cả những đức tính thanh tẩy con người bên trong.

Sự tiết chế là yếu tố không thể thiếu của mọi đức hạnh; đó là lý do tại sao “*người rèn luyện*” phải “*kiềm chế*” mọi thứ (1 Cô-rinh-tô 9:25). Cũng như khi một bộ phận nhỏ nhất của cơ thể con người bị cắt bỏ, toàn bộ hình dáng con người trở nên xấu xí, dù điều thiếu sót đó có nhỏ đến đâu: cũng vậy, khi ai đó bỏ qua dù chỉ một đức tính nào đó, họ sẽ phá vỡ toàn bộ vẻ đẹp của sự tiết chế, dù họ không nhận ra điều đó. Tại sao không chỉ các đức tính liên quan đến thân xác mới cần được tuân giữ một cách khó khăn, mà cả những đức tính có sức mạnh thanh tẩy con người từ bên trong cũng vậy. Vì giữ cho thân xác trong sạch thì có ích gì, nếu linh hồn lại ngoại tình với quỹ dữ của sự bất tuân? Hay làm sao người nào kiềm chế bản thân khỏi sự ham ăn và mọi dục vọng thể xác khác, nhưng lại lơ là trước sự kiêu ngạo và ham danh lợi, thậm chí không chịu đựng nổi ngay cả sự xúc phạm nhỏ nhất; trong khi người ấy biết rằng ánh sáng của lễ phải sẽ cân bằng chén (phần thưởng) bằng những việc làm công chính chỉ dành cho những ai đã thực hiện chúng trong tinh thần khiêm nhường?

43. *Về lợi ích và cách thực hành sự tiết chế trong ăn uống.*

Tất cả những ham muốn vô lý đều phải bị những người tu hành ghét bỏ đến mức sự ghét bỏ đó trở thành thói quen của họ. Còn việc kiêng khem trong ăn uống thì phải tuân thủ sao cho không ai bao giờ đến mức coi thường bất kỳ món ăn nào. Đó là việc của ma quỷ và gần với lời thề. Vì chúng ta không kiêng khem một số món ăn vì bản chất chúng xấu xa – chớ có như vậy! – mà là để, bằng cách kiêng khem chúng, chúng ta có thể kiềm chế một cách thích đáng những ham muốn bốc lửa của xác thịt; đồng thời cũng để phần thức ăn còn lại sau khi tiêu thụ được dùng để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người nghèo – đó chính là dấu hiệu của tình yêu chân thành.

44. *Làm thế nào để dễ dàng từ chối những món ăn ngon và các thú vui khác.*

Việc ăn và uống mọi thứ được dọn ra với lòng tạ ơn Thiên Chúa hoàn toàn không trái với luật của sự chiêm ngắm; vì mọi sự trong các tạo vật của Thiên Chúa đều “*rất tốt lành*” (St 1,31). Tuy nhiên, tự nguyện kiêng ăn quá nhiều và ăn đồ ngọt là điều rất khôn ngoan và sáng suốt. – Nhưng chúng ta không thể tự nguyện từ chối những món ngon trước mắt như vậy, nếu không thực sự ném trái sự ngọt ngào thiêng liêng bằng tất cả các giác quan qua hành động và kinh nghiệm.

45. *Về việc loại bỏ sự kiêng khem quá mức,*

để thân thể vẫn vững mạnh cho những việc làm thiêng liêng.

Giống như khi bị gánh nặng bởi quá nhiều thức ăn, cơ thể chúng ta khiến tâm trí trở nên lơ là và trì trệ; cũng vậy, khi bị kiệt sức do sự kiêng khem quá mức, phần chiêm nghiệm của tâm hồn sẽ trở nên u sầu và không ham suy ngẫm (có thể là không muốn suy luận). Do đó, cách ăn uống cho cơ thể cần phải phù hợp với tình trạng sức mạnh và sự khỏe mạnh của cơ thể: khi cơ thể khỏe mạnh, hãy kiềm chế nó vừa đủ, còn khi cơ

thể suy yếu, hãy nói lỏng một chút. Người tu hành không nên để cơ thể lỏng lẻo, mà phải duy trì sức mạnh cần thiết cho việc tu hành, để dù qua những lao động thể xác, linh hồn cũng được thanh tẩy đúng đắn.

46. *Về việc nói lỏng mức độ nghiêm ngặt thông thường của việc kiêng khem*

khi có các anh em hoặc những người lữ hành khác đến thăm.

Khi có các anh em hoặc khách lữ hành nào đó đến, lòng kiêu ngạo sẽ lợi dụng cơ hội này để trỗi dậy, thổi phồng chúng ta bằng chất độc của nó và xúi giục chúng ta vi phạm quy tắc về ăn uống; lúc đó, việc nói lỏng một chút mức độ ăn uống thông thường lại càng cần thiết. Bởi vì như vậy, chúng ta sẽ xua đuổi ma quỷ khỏi mình, khiến nó than khóc vì âm mưu của nó đã thất bại, đồng thời thực hiện luật yêu thương một cách khôn ngoan, và giữ bí mật về sự kiêng khem của chúng ta không bị lộ ra ngoài nhờ việc nói lỏng quy định đó.

47. *Về việc ăn chay và các đức tính thể xác khác, –*

rằng nếu chỉ có chúng mà thiếu lòng thành thực thì không có giá trị gì trước mặt Đức Chúa Trời.

Việc ăn chay, dù là một phương tiện giúp những ai mong muốn sống trong sự trong sạch, thì vẫn có giá trị, nhưng không phải trước mặt Đức Chúa Trời. Vì vậy, những người tu hành không nên tự cao tự đại về điều này, mà phải trông cậy vào đức tin duy nhất nơi Đức Chúa Trời để đạt được mục tiêu của mình. Và những bậc thầy trong bất kỳ nghệ thuật nào, trong sự hoàn hảo của kỹ năng, không chứng tỏ bằng chất lượng của dụng cụ, mà bằng sự kiên nhẫn hoàn thành một tác phẩm nào đó, và chính tác phẩm đó đã trở thành thước đo cho thấy họ thành thạo đến mức nào trong nghề của mình.

48. *Về lợi ích của việc uống rượu có chừng mực đối với sự trở sinh tinh thần trong tâm hồn.*

Cũng như đất được tưới nước vừa phải sẽ sinh ra nhiều hoa trái từ hạt giống tinh khiết được gieo vào, còn đất bị ngập trong những cơn mưa quá dồi dào thì chỉ sinh ra gai góc và cỏ dại: cũng vậy, mảnh đất của trái tim, khi chúng ta uống rượu có chừng mực, sẽ làm cho những hạt giống tự nhiên của nó trở nên tinh khiết, và những hạt giống được Thánh Thần gieo vào sẽ nảy mầm thành những cây tốt tươi và trĩu quả; nhưng khi chúng ta tưới đẫm nó bằng việc uống quá độ, nó sẽ chỉ sinh ra gai góc và cỏ dại trong mọi suy nghĩ của mình.

49. *Về sự vô độ trong việc uống rượu, và cách nó khơi dậy những ham muốn đáng xấu hổ.*

Khi tâm trí chúng ta chìm đắm trong những cơn sóng của việc uống quá độ, lúc đó không chỉ say mê nhìn những hình ảnh do ma quỷ hiện ra trong giấc mơ, mà còn tự vẽ ra trong lòng những khuôn mặt xinh đẹp, và bằng những ảo tưởng ấy, như thể chúng là những sinh vật sống động, mà tự thỏa mãn với sự dâm dục. Bởi khi những bộ phận ham muốn của cơ thể được sưởi ấm bởi hơi nóng của rượu, thì một sự thôi thúc nào đó đè nặng lên tâm trí, khiến nó say mê tưởng tượng ra những bóng dáng của dục vọng trong chính mình. Vì vậy, chúng ta cần tuân thủ sự tiết chế để tránh những tác hại do sự quá độ gây ra. Khi đó, tâm trí, không bị sự ngọt ngào của tội lỗi thúc đẩy để vẽ nên những hình ảnh đó, sẽ hoàn toàn không chìm đắm trong ảo mộng và, điều còn tốt hơn nữa, sẽ không bị cám dỗ bởi sự khoái lạc.

50. *Về việc tránh uống các loại đồ uống kích thích sự thèm ăn,*

được chế biến nhân tạo.

Những ai muốn kiểm chế các bộ phận cơ thể đang trỗi dậy không nên đụng đến các loại đồ uống được chế biến nhân tạo, mà những kẻ xảo quyệt sáng chế ra chúng gọi là “đồ uống khai vị”, bởi vì chúng thường mở đường cho vô số món ăn đi vào dạ dày. Bởi vì không chỉ chất lượng của chúng gây hại cho cơ thể đang tu luyện, mà ngay cả sự pha trộn vô nghĩa của các chất cấu thành trong đó cũng làm tổn thương sâu sắc lương tâm kính sợ Thiên Chúa. Bởi vì rượu vang tự nhiên thiếu điều gì mà lại cần phải pha trộn với các loại đường khác nhau để làm dịu độ cồn của nó?

51. *Chúa muốn dạy điều gì khi Ngài nhận giám từ miếng bọt biển gắn trên cây gậy khi đang trên Thập tự giá?*

Chúa chúng ta, cũng là Thầy dạy của đời sống thánh thiện (tu hành) này, là Đức Giêsu Kitô, đã được cho uống giấm trong lúc chịu đau khổ bởi những kẻ phục tùng mệnh lệnh của ma quỷ, để để lại cho chúng ta, theo tôi nghĩ, một gương mẫu rõ ràng về thái độ mà chúng ta phải có khi thực hiện những công việc thánh thiện. Như thể Ngài đang nói: những ai chiến đấu chống lại tội lỗi không nên dùng những món ăn hay đồ uống ngọt ngào; mà hơn hết, phải kiên nhẫn chịu đựng vị đắng của cuộc chiến. Cũng có thể so sánh ý nghĩa của cây hyssop với miếng bọt biển, để qua cả hai thứ đó, hình ảnh về sự thanh tẩy của chúng ta được thể hiện một cách trọn vẹn hơn. Cây hyssop, với tính chất cứng cáp, tượng trưng cho bản chất của những công cuộc thánh thiện, còn miếng bọt biển, là vật được dùng trong việc tẩy rửa, nhắc nhở chúng ta về sự thanh tẩy trọn vẹn.

52. *Những người tu hành không nên đi tắm hơi; và lý do tại sao.*

Không ai coi việc đi tắm hơi là tội lỗi hay thiếu khôn ngoan; nhưng vì mục đích kiêng khem mà tránh xa cả việc này, tôi gọi đó là hành động vừa dửng dưng vừa trong sạch nhất. Bởi vì trong trường hợp đó, thân thể chúng ta sẽ không bị cảm dỗ bởi sự tắm rửa đầy khoái lạc ấy, và trong tâm hồn cũng không nảy sinh ký ức về sự trần truồng đáng hổ thẹn của A-đam, để rồi cũng như ông ta, phải lo tìm lá cây che đậy sự trần truồng đáng hổ thẹn lần thứ hai. Điều này đặc biệt cần thiết đối với chúng ta, những người mới thoát khỏi sự suy đồi tai hại của cuộc sống này, phải cố gắng bằng mọi cách để duy trì sự hiệp nhất không thể tách rời với vẻ đẹp của sự trong sạch qua sự tinh khiết vô tì vết của thân thể mình.

53. Tại sao trong các tu viện cần phải mời bác sĩ đến để chữa bệnh;

và những người sống ẩn dật trong sa mạc nên làm gì trong những trường hợp như vậy.

Không có gì cản trở việc mời bác sĩ khi bị bệnh. Chúa đã tiên liệu rằng sẽ có nhu cầu về nghệ thuật y học và đã cho phép nó cuối cùng được hình thành dựa trên kinh nghiệm của con người; vì thế, Ngài đã ban cho sự tồn tại và các phương pháp chữa bệnh ngay từ đầu trong số các tạo vật. Tuy nhiên, chúng ta không nên đặt hy vọng vào chúng để được chữa lành, mà phải đặt vào vị Bác sĩ và Đấng Cứu Thế chân chính của chúng ta, là Chúa Giêsu Kitô. Tuy nhiên, tôi nói điều này với những ai đang sống đời tu hành trong các tu viện hoặc tại các thành phố, bởi vì, xét theo diễn biến của những hoàn cảnh xảy ra với họ, họ không phải lúc nào cũng có thể duy trì đức tin một cách không ngừng, khi được bao bọc bởi tình yêu thương, – hoặc để họ không sa vào sự kiêu ngạo và cảm dỗ của ma quỷ, khiến một số người trong số họ công khai tuyên bố trước nhiều người rằng họ không cần đến bác sĩ. Còn nếu ai đó sống đời ẩn tu ở những nơi hoang vắng cùng với hai hoặc ba anh em đồng đạo, thì dù phải chịu bất kỳ bệnh tật nào, hãy phó thác bản thân cho Đấng Duy Nhất, Chúa, Đấng chữa lành mọi bệnh tật và sự yếu đuối của chúng ta. Nhờ Chúa, ngay giữa sa mạc, người ấy cũng có được sự an ủi dồi dào trong bệnh tật. Hơn nữa, cũng như lòng tin của người ấy không bao giờ cạn kiệt, thì người ấy cũng không có cơ hội phô trương đức tính kiên nhẫn của mình, vì được che chở bởi bức màn tốt lành của sa mạc. Chính vì thế mà Chúa đưa những người đồng lòng vào nhà Ngài (Thánh Vịnh 67,7).

54. Điều gì thể hiện sự hèn nhát trong bệnh tật, và điều gì thể hiện sự bình thản.

Khi chúng ta cảm thấy vô cùng nặng nề trước những rối loạn về sức khỏe thể xác đang xảy ra với mình, cần phải biết rằng linh hồn trần trụi vẫn còn bị nô lệ bởi lòng ham mê xác thịt. Bởi vì, giống như khi khao khát những thú vui vật chất, linh hồn không muốn từ bỏ những phúc lợi trần thế, nên nó coi việc không thể tận hưởng những điều thú vị cho cuộc sống xác thịt do bệnh tật là một gánh nặng lớn lao. – Nếu linh hồn chịu đựng những nỗi đau do bệnh tật với lòng biết ơn, thì đó là dấu hiệu cho thấy nó đã gần đạt đến cảnh giới vô dục. Tại sao lúc đó nó lại hân hoan mong chờ chính cái chết, như là người dẫn lối vào cuộc sống chân thật.

55. Điều cần thiết là linh hồn không đắm chìm trong những phúc lợi của thế gian này, mà lại khao khát được giải thoát khỏi thân xác?

Linh hồn sẽ không mong muốn được giải thoát khỏi thân xác, nếu không trở nên hoàn toàn thờ ơ với không khí này (– tức là với mọi điều thuộc về đời sống trần tục và thế gian). – Tất cả các giác quan thể xác đều chống lại đức tin, bởi vì các giác quan chỉ tìm kiếm sự hưởng thụ của hiện tại – những gì hiện hữu, trong khi đức tin hứa hẹn sự giàu có của những ân huệ trong tương lai. Tại sao người tu hành không bao giờ nên nghĩ đến những cây cối rậm rạp và râm mát, những suối nước trong vắt, những đồng cỏ hoa tươi, những ngôi nhà tráng lệ, hay những cuộc trò chuyện thân mật với người thân – cũng như không nên nhớ lại những lễ vật dồi dào, nếu từng được người ta kính trọng bằng những thứ đó. Nhưng người ấy phải biết tận dụng những gì cần thiết với lòng biết ơn, đồng thời xem cuộc đời này như một hành trình lữ hành, xa lạ với mọi sự an ủi trần tục. Bởi chỉ bằng cách thu hẹp suy nghĩ của mình như vậy, chúng ta mới có thể hướng toàn bộ tâm trí vào con đường dẫn đến sự sống vĩnh hằng.

56. Việc hưởng thụ các giác quan thể xác một cách không thanh tịnh

làm cản trở việc nhớ đến Đức Chúa Trời và các điều răn của Ngài, và làm thế nào để tránh được điều ác này.

Rằng thị giác, vị giác và các giác quan khác làm phai nhạt ký ức của trái tim khi chúng ta lạm dụng chúng, điều này chính Eva là người đầu tiên báo cho chúng ta biết. Bởi vì cho đến khi nàng nhìn vào cây cấm với ánh mắt thèm khát, nàng vẫn ghi nhớ cẩn thận điều răn của Đức Chúa Trời: nhờ đó, như được che chở bởi đôi cánh tình yêu của Đức Chúa Trời, nàng thậm chí không nhận ra sự trần truồng của chính mình. Nhưng khi nàng nhìn vào cây đó với lòng ham muốn, chạm vào nó với dục vọng mãnh liệt và cuối cùng ném trái cây đó với khao khát không thể kìm nén; ngay lập tức, nàng cảm nhận được khuynh hướng hướng tới sự thỏa mãn xác thịt, và khi đã trần truồng hòa mình vào đam mê ấy, nàng dâng trọn mọi khao khát của mình để tìm kiếm những niềm vui xác thịt thực sự, bị cuốn theo sức hấp dẫn bề ngoài của trái cây, dẫn đến sự sa ngã của chính

nàng và của A-đam; kết quả là, tâm trí con người trở nên khó khăn trong việc nhớ đến Đức Chúa Trời, hay các điều răn của Ngài. Còn chúng ta, luôn luôn với sự nhớ đến Đức Chúa Trời không ngừng, khi nhìn vào sâu thẳm lòng mình, sẽ dần dặt tâm hồn này – vốn dễ sa ngã trước những cám dỗ của cuộc đời như người mù – đi đúng đường; vì sự khôn ngoan thực sự thuộc về tinh thần vốn có đặc tính giữ cho chúng ta không bị cuốn theo sự thôi thúc bốc đồng vốn có trong mỗi người, khiến ta chỉ muốn “*nhìn thấy những điều đẹp đẽ*”. Chính Gióp, người giàu kinh nghiệm nhất, đã dạy chúng ta điều này khi nói: “*Dù lòng tôi có đi theo ánh mắt của tôi*” (Gióp 31, 7). Hành động như vậy là dấu hiệu chắc chắn của sự tiết chế tốt cùng.

57. *Làm sao mà người sống theo Thánh Linh lại không biết đến những ham muốn xác thịt,*
và ma quỷ cám dỗ sự trong sạch của người ấy một cách vô ích.

Luôn ở trong lòng mình, xa cách mọi điều quyền rũ của đời này; và khi sống theo Thánh Linh, người ấy không thể nhận biết những ham muốn xác thịt. Vì người ấy thực hiện hành trình của mình trong sự bảo vệ của các đức tính, coi chính những đức tính ấy như những người gác cổng của thành trì sự trong sạch; nên mọi mưu mô của ma quỷ chống lại người ấy đều vô hiệu, dù đôi khi những mũi tên của dục vọng chung ấy thậm chí còn vuron tới tận cửa sổ của bản tính.

58. *Về sự chán nản, đôi khi ập đến sau khi xua đuổi những ham muốn xác thịt,* –
nó là gì và cách xua đuổi nó.

Khi linh hồn bắt đầu không còn ham muốn những điều trần tục quyền rũ nữa, thì phần lớn một tinh thần u sầu nào đó sẽ len lỏi vào trong nó, tinh thần ấy không cho phép linh hồn hăng hái lao động trong việc phụng sự Lời Chúa, cũng không để lại trong nó khát vọng vững chắc về những ân huệ tương lai, thậm chí còn khiến cuộc sống tạm bợ này trở nên vô cùng vô nghĩa, như thể nó không có những việc làm xứng đáng với đức hạnh, và chính sự hiểu biết cũng bị hạ thấp, như thể nó là điều được ban cho nhiều người khác, hoặc không mang lại điều gì đặc biệt cho chúng ta. Chúng ta sẽ tránh được niềm đam mê lười biếng và làm nguội lạnh này, nếu chúng ta đặt những giới hạn cực kỳ chặt chẽ cho suy nghĩ của mình, chỉ tập trung vào một điều duy nhất là sự tưởng nhớ đến Đức Chúa Trời; vì chỉ bằng cách đó, tinh thần, khi bùng cháy trong ngọn lửa thuộc về nó, mới có thể xua đuổi khỏi mình sự lười biếng vô lý đó.

59. *Sự trợ giúp trong cuộc hành trình thiêng liêng từ việc không ngừng*
việc luôn luôn nhớ đến danh Chúa Giê-su một cách nồng nhiệt trong sâu thẳm lòng mình.

Khi chúng ta dùng sự tưởng nhớ đến Đức Chúa Trời để chặn hết mọi lối thoát cho tâm trí, thì tâm trí ấy cần phải được giao cho một công việc nào đó, bắt buộc phải làm, để thỏa mãn bản tính luôn vận động của nó. Chỉ cần trao cho nó Danh Thánh của Chúa Giê-su, nhờ đó nó sẽ hoàn toàn thỏa mãn lòng nhiệt thành của mình trong việc đạt được mục tiêu đã đề ra. Nhưng cần phải nhận thức rằng, như Thánh Tông Đồ đã nói: “*Không ai có thể xưng danh Chúa Giêsu, trừ phi nhờ Thánh Thần*” (1 Cr 12,3). Về phía chúng ta, điều cần thiết là lời tuyên xưng đó (Lạy Chúa Giê-su Ki-tô, v.v.) phải được lặp đi lặp lại không ngừng trong thâm tâm, sao cho người đó không bị lạc vào bất kỳ suy tưởng nào khác. Những ai không ngừng giữ danh thánh và vinh hiển này trong tâm trí, ở tận đáy lòng mình, thì có thể nhìn thấy ánh sáng của trí tuệ mình (sự sáng suốt trong suy nghĩ, hay sự nhận thức rõ ràng về mọi chuyển động nội tâm). Hơn nữa: Danh Thánh kỳ diệu này, khi được tâm trí giữ gìn với sự chăm chú cao độ, sẽ thiêu đốt một cách rõ rệt mọi vết nhơ xuất hiện trong tâm hồn. “*Vì Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt mọi điều ác,*” như Sứ đồ đã nói (Hê-bơ-rơ 12:29). Từ đó, cuối cùng, Chúa dần dặt tâm hồn đến tình yêu vĩ đại đối với vinh quang của Ngài; vì Danh Thánh cao quý và được khao khát ấy, khi được tâm trí ghi nhớ trong trái tim âm áp, sinh ra trong chúng ta thói quen yêu mến ân sủng của Ngài một cách tự do; bởi vì lúc đó không còn gì có thể cản trở điều đó nữa. Và đó chính là viên ngọc quý giá ấy, mà người ta thu thập được bằng cách từ bỏ tất cả tài sản của mình với niềm vui khôn tả khi tìm thấy Ngài.

60. *Về hai loại niềm vui – niềm vui ban đầu và niềm vui trọn vẹn,*
và về những giọt nước mắt nằm giữa hai niềm vui ấy.

Có một niềm vui khởi đầu, và có một niềm vui trọn vẹn: niềm vui kia không tách rời khỏi những ảo tưởng (về bản thân), còn niềm vui này lại mạnh mẽ nhờ sự khiêm nhường; còn ở giữa hai niềm vui ấy là nỗi buồn yêu mến Thiên Chúa và những giọt nước mắt không đau đớn. “*Vì trong sự khôn ngoan dồi dào có sự thông minh dồi dào, và trí tuệ sáng suốt sẽ mang lại nỗi buồn*” (Truyền Đạo 1, 18). Vì lý do này, trước hết cần dùng niềm vui khởi đầu để kêu gọi linh hồn hướng tới những việc làm cao cả; sau đó, hãy để linh hồn ấy chịu sự quả trách và thử thách bởi lẽ thật của Thánh Thần, cả về những tội lỗi đã phạm trước đây lẫn những ý định đang hình thành trong sự mê muội. “*Vì khi quả trách họ về sự vi phạm luật pháp, Ngài đã trừng phạt con người, và làm tan rã linh hồn họ như mạng nhện*” (Thánh Vịnh 38, 12). Để sau khi sự quả trách của Thiên

Chúa thử thách linh hồn ấy, như trong lò luyện, linh hồn ấy có thể đón nhận tác động của niềm vui chân thật trong sự tưởng nhớ ám áp về Thiên Chúa.

61. *Về việc quên lãng Đức Chúa Trời và việc khôi phục sự tưởng nhớ Ngài*, về nguyên nhân của điều thứ nhất, và các phương tiện để đạt được điều thứ hai, và về sự biểu hiện cao cả nhất của nó.

Khi linh hồn bị xáo trộn bởi cơn giận, hoặc bị đè nặng bởi việc ăn uống quá độ, hoặc bị che phủ bởi nỗi buồn sâu sắc, thì trí tuệ không thể duy trì sự tưởng nhớ đến Đức Chúa Trời, dù có bị ép buộc phải làm điều đó bằng cách nào đi chăng nữa. Bởi vì khi toàn bộ tâm trí bị che phủ bởi sự dữ dội của những đam mê này, nó trở nên hoàn toàn xa lạ với chính cảm xúc của mình; do đó, khát vọng không có chỗ nào để in dấu ấn của mình, để qua đó tâm trí có thể duy trì hình ảnh suy ngẫm về Chúa một cách không thể quên và bất biến, bởi vì lúc đó ký ức của nó trở nên thô kệch do sự dữ dội của những đam mê. – Khi tâm hồn được giải thoát khỏi những xáo trộn ấy, thì dù thỉnh thoảng sự lãng quên có kịp cướp đi suy nghĩ về Chúa yêu dấu trong chốc lát, trí tuệ, khi lấy lại được sức sống và sự linh hoạt, lập tức lại hăng hái theo đuổi mục tiêu được khao khát bấy lâu và cứu rỗi ấy; vì lúc đó chính ân sủng cũng đồng cảm với linh hồn và kêu lên: “Lạy Chúa Giêsu Kitô!” Giống như người mẹ, khi dạy con mình, lặp đi lặp lại nhiều lần cùng con cái tên “Cha”, cho đến khi con quen thuộc, thay vì bất kỳ từ nào khác mà đứa trẻ có thể nói được, con sẽ phát âm rõ ràng “Cha”, ngay cả trong giấc ngủ. Vì thế, Thánh Tông Đồ đã nói rằng: “*Chính Thánh Thần giúp đỡ chúng ta trong những lúc yếu đuối; vì chúng ta không biết cầu nguyện như thế nào cho phải, nhưng chính Thánh Thần cầu thay cho chúng ta bằng những tiếng thở dài không thể diễn tả được*” (Rm 8,26). Vì chúng ta còn non nớt trước sự hoàn hảo của đức tính cầu nguyện này; nên chắc chắn chúng ta cần đến sự giúp đỡ của Ngài; để khi sự ngọt ngào không thể diễn tả của Ngài bao trùm và làm ngọt ngào mọi ý nghĩ của chúng ta, chúng ta sẽ được thúc đẩy bằng cả tâm hồn để nhớ đến Thiên Chúa và Cha chúng ta, và yêu mến Ngài. Vì vậy, như chính thánh Phaolô vĩ đại đã nói: “*Chúng ta kêu lên cùng Ngài: ‘Abba, Cha ơi’*” (Rm 8,15), khi được Ngài hướng dẫn, chúng ta mới có thể kêu cầu Thiên Chúa là Cha.

62. *Về cơn giận – khi nào và như thế nào có thể chấp nhận nó.*

Trong số tất cả các tình cảm, cơn giận thường làm xáo trộn và khiến tâm hồn rơi vào hỗn loạn hơn cả; nhưng có những trường hợp, nó lại cực kỳ hữu ích cho tâm hồn. Chẳng hạn, khi chúng ta không ngăn ngại nổi giận với những kẻ vô đạo, hay những kẻ vô liêm sỉ theo cách nào đó, để họ được cứu rỗi, hoặc ít nhất là cảm thấy hổ thẹn, thì lúc đó chúng ta cũng mang lại sự hiền lành cho tâm hồn mình; bởi vì trong trường hợp đó, chúng ta đang góp phần vào các mục đích của sự công chính và lòng nhân từ của Thiên Chúa. Cũng vậy, khi những ham muốn tình dục trỗi dậy trong tâm hồn, thì bằng cách nổi giận mạnh mẽ hơn trước tội lỗi này, chúng ta thường làm cho tâm hồn tỉnh táo lại và ban cho nó sức mạnh nam tính để chống lại nó. Và khi rơi vào tình trạng tinh thần cực kỳ rối loạn, chúng ta có thể, bằng cách cấm đoán chính tinh thần gây rối loạn đó một cách giận dữ, vươn lên bằng sự khôn ngoan ngay cả trên những nỗi kinh hoàng mà cái chết tự hào rằng sẽ đè bẹp chúng ta; điều này không nên nghi ngờ: rằng, khi muốn chỉ cho chúng ta thấy, Chúa, trong sự phục sinh của La-xa-rơ, trước tiên đã ngăn chặn địa ngục trong tâm hồn và tự trấn an chính mình, rồi sau đó, với ý chí kiên định như Ngài luôn làm trong mọi việc, đã trả lại linh hồn cho thân xác của La-xa-rơ. Vì vậy, theo tôi, cơn giận trong sạch đã được Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng chúng ta, ban cho bản tính của chúng ta như một công cụ của lễ phải; và nếu Ê-va đã sử dụng nó chống lại con rắn, thì bà đã không sa vào tác động hủy diệt của sự ham muốn đầy đam mê đó. Vì vậy, tôi tin rằng người sử dụng cơn giận trong sự tiết độ vì lòng ghen tị với sự đạo đức sẽ được đánh giá cao hơn trên cán cân của sự báo đáp công chính, so với người vì tâm trí cứng nhắc mà không bao giờ bộc lộ cơn giận; bởi vì ở người đó, người cai quản những suy nghĩ và cảm xúc con người vẫn chưa được rèn luyện, còn người kia, khi cười trên những cơn ngựa của đức hạnh, luôn ở trong cuộc chiến đấu, và lao mình giữa các đạo quân của ma quỷ, không ngừng huấn luyện bốn con ngựa của sự tiết độ trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, mà Kinh Thánh gọi là “*chiến xa của Y-sơ-ra-ên*”, như chúng ta thấy trong mô tả về việc Ê-li thánh được rước lên trời (2 Vua 2, 12). Đức Chúa Trời đã dạy dỗ các tín hữu Do Thái thời sơ khai về bốn đức hạnh theo nhiều cách khác nhau; chính vì thế mà một môn đệ của sự khôn ngoan (can đảm, công chính và tiết độ) như vậy đã được rước lên trời, với những đức hạnh này, theo tôi nghĩ, chính là những con ngựa của ông, khi linh hồn ông được cất lên trong luồng lửa.

63. *Người đã hoàn thiện trong đời sống thiêng liêng không nên phán xét người khác.*

Ai đã được ban cho sự hiểu biết thánh thiện và nếm trải sự ngọt ngào của Đức Chúa Trời thì không bao giờ được tranh cãi (khi có ai đó khiêu nại chống lại mình), cũng không được tự mình khởi kiện ai, dù cho có ai cướp mất bộ quần áo mà người đó đang mặc đi chăng nữa; vì lẽ công bình của các quyền lực trần gian

này thấp hơn lẽ công bình của Đức Chúa Trời – hay nói đúng hơn, nó chẳng là gì so với lẽ công bình của Đức Chúa Trời; và sự khác biệt giữa con cái Thiên Chúa và những người thuộc thế gian này là gì, nếu không phải là sự công chính của những người sau không thể so sánh được với sự công chính của những người trước; chính vì thế mà cái kia được gọi là sự công chính của loài người, còn cái này là sự công chính của Thiên Chúa. Cũng vậy, Chúa chúng ta *“khi bị sỉ nhục, Ngài không đáp trả; khi bị hành hạ, Ngài không phản kháng”* (1 Phi-e-rơ 2:23); trái lại, Ngài không chỉ im lặng chịu đựng việc bị lột bỏ áo quần, mà còn – điều cao cả hơn gấp bội – cầu nguyện cùng Cha để cứu rỗi những kẻ đã hành động ác độc chống lại Ngài. Còn những người trần gian sẽ không ngừng tranh chấp cho đến khi họ nhận được gấp bội những gì họ tìm kiếm từ những người mà họ đang tranh chấp, đặc biệt là khi họ tìm cách kiếm lời từ khoản nợ: vì vậy, sự công bằng của họ thường trở thành khởi đầu của sự bất công lớn lao.

64. *Thay vì đưa những điều bất công có thể chịu đựng được ra trước Tòa án của Đức Chúa Trời, tập trung vào việc cầu nguyện và giữ gìn lòng mình, hơn là đi kiện tụng.*

Tôi đã nghe một số người đạo đức nói rằng không nên để ai cướp đoạt những gì chúng ta có để nuôi sống bản thân và giúp đỡ người nghèo; để khi nhượng bộ trước điều ác đó, chúng ta không trở thành đồng phạm trong tội lỗi của những kẻ làm hại chúng ta, và đặc biệt là khi chúng ta phải chịu đựng điều đó từ những người Kitô hữu, – Nhưng hành động như vậy chẳng khác gì mong muốn cứu lấy tài sản của mình hơn là cứu lấy chính bản thân mình. Vì nếu tôi, bỏ qua việc cầu nguyện và lắng nghe tiếng lòng mình, bắt đầu tìm cách kiện tụng những kẻ đã xúc phạm tôi và phải lang thang trước cửa tòa án, thì rõ ràng là điều tôi đang tìm kiếm quý giá hơn nhiều so với sự cứu rỗi của chính mình, chưa kể đến chính điều răn cứu rỗi ấy. Và làm sao tôi có thể là người tuân giữ điều răn Phúc Âm, vốn truyền dạy tôi: *“Đừng trả thù kẻ cướp của người”* (Lc 6,30), nếu, theo lời các Tông Đồ, tôi không *“vui vẻ chấp nhận việc tài sản của mình bị cướp bóc”* (Hêb 10,34), trong khi chính điều răn ấy cũng không miễn tội tham lam cho người nào, dù qua tòa án, đã lấy lại được những gì mình bị cướp đoạt? Các tòa án trần tục (tạm thời hoặc những tòa án được thiết lập bởi những điều trần tục) không thể hủy bỏ Phán Xét bất diệt của Thiên Chúa; và người có tội phải tuân theo những luật lệ mà vụ việc của họ thuộc về, và theo đó họ phải tự bào chữa. Thật là điều tốt lành khi chúng ta kiên nhẫn chịu đựng sự cướp bóc từ những kẻ muốn làm hại chúng ta, và cầu nguyện cho họ, để vì sự ăn năn của họ – chứ không phải vì việc họ trả lại cho chúng ta những gì họ đã cướp đi – mà tội cướp bóc của họ được tha thứ. Vì lẽ công chính của Đức Chúa Trời muốn chúng ta đón nhận chính kẻ cướp bóc, chứ không phải những gì bị chúng cướp đi, trở nên tự do khỏi tội lỗi nhờ sự ăn năn.

65. *Hãy bán hết tài sản và phân phát cho người nghèo; sự khiêm nhường đặc biệt thúc đẩy điều này.*

Rất thích hợp và trên hết là có lợi cho linh hồn, khi đã nhận biết con đường chân chính của sự đạo đức, hãy lập tức bán hết tài sản của mình và phân phát những gì thu được từ đó cho người nghèo, theo lệnh của Chúa, và đừng để bản thân, dưới danh nghĩa mong muốn luôn có khả năng thực hiện điều răn (về việc giúp đỡ người nghèo), mà phớt lờ mệnh lệnh cứu rỗi này (về việc phân phát hết một lần). Từ đó, trước hết, chúng ta sẽ có được sự vô lo vô nghĩ tốt lành, và từ đó dẫn đến sự nghèo khó không thể bị vu khống, một sự nghèo khó mang tính thiêng liêng, không cho người khác lý do để đưa ra những cáo buộc sai trái chống lại chúng ta, khi chúng ta không còn gì cả, điều có thể khơi dậy ngọn lửa tham lam trong lòng những kẻ tham lam. Lúc đó, hơn tất cả các đức tính khác, sự khiêm nhường sẽ sưởi ấm chúng ta và an ủi chúng ta trong lòng, như những người trần truồng; giống như người mẹ bế con mình lên, an ủi và sưởi ấm con trong vòng tay, khi đứa trẻ, với sự ngây thơ của trẻ thơ, cởi bỏ áo choàng và ném nó ra xa, vì lòng vô tư lớn lao mà thấy sự trần truồng dễ chịu hơn vẻ đẹp sắc sảo của chiếc áo choàng. Vì đã có lời chép: *“Chúa gìn giữ những đứa trẻ: Ngài đã khiêm nhường và cứu rỗi con”* (Thánh Vịnh 114, 5).

66. *Cho đi tất cả – con đường dẫn đến sự khiêm nhường.*

Chúa sẽ đòi hỏi chúng ta phải trình bày về việc bố thí, *“vì ai có, chứ không phải vì ai không có”* (1 Cô-rinh-tô 8,12). Vì vậy, nếu tôi, trong sự kính sợ Chúa với lòng nhiệt thành, tuân theo mệnh lệnh của Chúa, phân phát hết những gì tôi có – vốn đủ để chia sẻ trong nhiều năm – trong một thời gian ngắn, thì tôi sẽ bị trách móc thế nào khi đã không còn gì nữa? – Nhưng sẽ có người nói: (nếu chúng ta phân phát hết), thì sau này những người nghèo, những người hiện đang được nuôi sống nhờ những khoản bố thí trong khả năng của chúng ta, sẽ nhận được sự bố thí từ đâu? – Đây là bài học thích hợp dành cho người đó: đừng dám nghĩ ra điều gì đáng trách trước mặt Đức Chúa Trời, để che giấu lòng tham của chính mình. Chúa không bao giờ cặn kiết cách thức để chăm lo và cải thiện thế giới Ngài đã tạo dựng, như Ngài đã làm từ thuở ban đầu. Và trước khi người này hay người kia được thúc đẩy để bố thí, liệu những người nghèo có phải chịu cảnh thiếu thốn thức ăn hay quần áo chăng? Hãy tin chắc rằng, ngay khi nhận ra lẽ thật, tốt hơn hết là hãy hào phóng dành tất cả

để phục vụ người nghèo, từ bỏ những toan tính vô lý và sự kiêu ngạo do lòng tham giàu có gieo rắc, và ghét bỏ những ham muốn của chính mình – điều đó có nghĩa là ghét bỏ chính linh hồn mình: để sau này, khi không còn lý do nào để tự hào về việc liên tục phân phát tài sản, chúng ta sẽ hạ mình xuống, như thể mình chẳng làm được điều gì tốt đẹp cả. Vì chừng nào chúng ta còn dư dật của cải, chúng ta càng thấy vui sướng khi phân phát nó, mỗi khi có hứng thú, như những người hân hoan tuân theo mệnh lệnh thiêng liêng; nhưng khi đã tiêu hết tất cả, chúng ta lại tràn ngập những cảm xúc khiêm nhường và đau xót, như những người không làm được điều gì công chính. Do đó, linh hồn trong sự khiêm nhường sâu sắc trở về với chính mình, để những gì chúng ta không thể đạt được qua việc bố thí hàng ngày, thì sẽ được ban cho nhờ lời cầu nguyện siêng năng, sự kiên nhẫn và lòng khiêm nhường khôn ngoan; vì đã được chép rằng: *“Người nghèo khó và khốn cùng sẽ ngợi khen danh Ngài, lạy Chúa”* (Thánh Vịnh 73, 21). Hơn nữa, ân sủng nghiên cứu thần học cũng không được Thiên Chúa ban cho ai, ngoại trừ những ai trước tiên sẵn sàng từ bỏ mọi sự vì vinh quang Tin Mừng của Thiên Chúa, để trong sự nghèo khó được Thiên Chúa yêu mến, rao giảng về sự giàu có của Nước Trời. Điều này được thể hiện qua lời nói: *“Lạy Chúa, Ngài đã ban ân huệ của Ngài cho người nghèo khó”*, và được bổ sung thêm: *“Chúa sẽ ban cho người rao giảng Tin Mừng sức mạnh dồi dào”* (Thánh Vịnh 77, 11, 12).

67. *Về ân sủng của việc suy niệm thần học – những ân huệ nào và bao nhiêu ân huệ phát xuất từ đó.*

Tất cả các ân sủng của Đức Chúa Trời chúng ta đều rất tốt lành và mang lại mọi điều tốt đẹp; nhưng không có ân sủng nào khơi dậy và thúc đẩy lòng người yêu mến lòng nhân từ của Ngài mạnh mẽ như việc suy niệm về Đức Chúa Trời. Vì ân sủng này, là thành quả đầu tiên của lòng nhân từ Thiên Chúa, cũng ban cho linh hồn những ân sủng đầu tiên: trước hết, nó khiến chúng ta vui vẻ khinh thường mọi thú vui trần thế, bởi vì trong ân sủng này, thay vì những niềm vui thoáng qua, chúng ta có được sự giàu có khôn tả của Lời Thiên Chúa; sau đó, nó chiếu sáng tâm trí chúng ta bằng một sự biến đổi như ngọn lửa, và nhờ đó khiến tâm trí trở thành bạn đồng hành của các thần linh phục vụ. Hỡi những người yêu dấu, sau khi đã chuẩn bị xứng đáng, chúng ta hãy hướng về đức tính cao quý này, đức tính rực rỡ, thấu suốt vạn vật, cắt đứt mọi lo toan trần thế, nuôi dưỡng tâm trí trong ánh sáng không thể diễn tả bằng những Lời của Đức Chúa Trời, và – để không nói dài dòng, – linh hồn lý trí – được chuẩn bị để hiệp thông không thể tách rời với Đức Chúa Trời – Lời, nhờ các Thánh Tiên Tri. Và ngay cả trong tâm hồn con người, – ôi, phép lạ kỳ diệu! – bằng cách sắp xếp những bài ca ca ngợi Đức Chúa Trời, vị Nữ Hướng Dẫn Thần Thánh này cất tiếng hát vang dội về sự vĩ đại của Đức Chúa Trời.

68. *Tại sao trí tuệ của chúng ta*

lại không hằng hái cầu nguyện bằng việc chiêm niệm thần học:

và cầu nguyện lại cần thiết biết bao để thành công trong sự chiêm niệm ấy.

Tâm trí chúng ta phần lớn ít có khuynh hướng hướng về cầu nguyện, do bị kìm hãm và giới hạn bởi đức tính cầu nguyện; còn trong việc suy ngẫm thần học, nó lại sẵn sàng tham gia hơn, bởi vì sự bao la và vô hạn của những suy ngẫm thiêng liêng. Vậy nên, để không để tâm trí tự do buông thả trong những lời nói suông và không chiều theo ham muốn của nó khi đắm chìm vô độ vào những suy tư cao siêu, chúng ta hãy tập trung chủ yếu vào việc cầu nguyện, hát Thánh vịnh và đọc Kinh Thánh, đồng thời không coi thường sự giải thích của các bậc hiền triết, những người mà lời nói của họ tràn đầy sự hiểu biết chân chính về đức tin. Hành động như vậy, chúng ta không chỉ không để nó trộn lẫn những lời nói của mình vào những lời đầy ân sủng, cũng không cho phép nó, vì bị cuốn theo sự kiêu ngạo, mà phân tán trong những suy tưởng dưới tác động của sự tự mãn và thói hay nói; mà còn học cách giữ cho tâm hồn mình không mơ mộng trong lúc chiêm niệm, và hầu như mọi suy nghĩ của nó đều trở nên đầy nước mắt. Khi an nghỉ trong chính mình vào những giờ im lặng, nhất là khi đắm chìm trong sự ngọt ngào của lời cầu nguyện, tâm hồn không chỉ được giải thoát khỏi những ham muốn đã nêu trên, mà còn, hơn nữa, nhờ được đổi mới, người ấy sẽ dễ dàng và nhẹ nhàng tiếp nhận sức mạnh để ở lại trong những sự chiêm niệm thiêng liêng, đồng thời cũng tiến bộ trong sự suy luận sáng suốt (trí tuệ thực tiễn) với lòng khiêm nhường sâu sắc. Tuy nhiên, cần phải biết rằng lời cầu nguyện cao hơn mọi sự bao la của sự chiêm niệm; bản thân nó chỉ thuộc về những ai được tràn đầy ân sủng thánh thiêng trong mọi cảm nhận và nhận thức.

69. *Ban đầu, ân sủng tác động một cách rõ rệt nhất lên tâm hồn,*

sau đó giảm bớt tác động và thậm chí ẩn mình hoàn toàn.

Điều này thật có lợi cho linh hồn. Ban đầu, ân sủng thường chiếu sáng linh hồn bằng ánh sáng của mình với cảm giác mãnh liệt; và khi những tiến bộ trong đời sống thiêng liêng Kitô giáo tiến triển, thì phần lớn ân sủng thực hiện những màu nhiệm trong linh hồn yêu mến Thiên Chúa một cách thầm lặng: để sau đó (khi tâm hồn đã được an bình), dẫn dắt chúng ta trong niềm vui trên con đường chiêm ngắm thiêng liêng, như

thể chúng ta vừa được gọi ra khỏi sự vô minh để bước vào sự hiểu biết; đồng thời, giữa những nỗ lực (trong việc làm dịu tâm hồn khỏi các dục vọng), giữ cho tâm trí chúng ta không bị kiêu ngạo. Chúng ta nên để mình chìm đắm trong nỗi buồn một cách vừa phải, như thể chúng ta đã bị ân sủng bỏ rơi, để từ đó khiêm nhường hơn và học cách vâng phục những định đoạt của Chúa dành cho chúng ta, rồi sau đó vào niềm vui đúng lúc, được sự hy vọng tốt lành tiếp sức: vì cũng như nỗi buồn vô bờ bến dẫn linh hồn vào sự tuyệt vọng và mất hy vọng, thì niềm vui quá mức cũng dẫn nó đến sự kiêu ngạo và tự mãn. Tôi đang nói về những ai còn non nớt trong đời sống và trí tuệ. Giữa sự soi sáng của ân sủng và sự bỏ rơi, điểm giữa là cảm dỗ; còn giữa nỗi buồn và niềm vui, điểm giữa là hy vọng. Vì có lời chép: *“Tôi đã kiên nhẫn chờ đợi Chúa, và Ngài đã nhậm lời tôi”* (Thánh Vịnh 39, 2), – và còn nữa: *“Giữa muôn vàn bệnh tật của tôi, sự an ủi của Ngài đã làm cho linh hồn tôi vui mừng”* (Thánh Vịnh 93, 19).

70. *Lời nói nhiều thật có hại cho tâm hồn, còn sự im lặng thì thật có ích.*

Cũng như cánh cửa trong phòng tắm hơi, khi thường xuyên được mở ra, sẽ nhanh chóng để nhiệt bên trong thoát ra ngoài; tâm hồn cũng vậy, khi có quá nhiều người nói chuyện — dù họ chỉ nói những điều tốt đẹp — thì kỷ ức của nó (sự hiện diện có ý thức trong trật tự của các vấn đề tâm linh) cũng sẽ thoát ra qua “cánh cửa ngôn từ”. Từ đó, tâm trí cuối cùng cũng mất đi những suy nghĩ trong sáng nhất và, do dòng suy nghĩ tràn ngập hỗn loạn, dẫn dắt lời nói đến những điều ngẫu nhiên. Trong trường hợp này, tâm trí không còn có Thánh Thần, Đấng gìn giữ suy nghĩ của chúng ta khỏi sự mơ mộng: vì Thánh Thần này là Đấng thiên lành, xa lạ với mọi sự xáo trộn và mơ mộng, nên Ngài tránh xa sự nói nhiều. – Ngược lại, sự im lặng lại mang lại lợi ích, vì nó là mẹ của những suy nghĩ khôn ngoan.

71. *Một tâm hồn yêu mến Thiên Chúa nên điều khiển cảm xúc về sự thật như thế nào.*

Chính Lời Khôn Ngoan dạy chúng ta rằng, ban đầu, linh hồn yêu mến Thiên Chúa (đã bước vào con đường làm đẹp lòng Thiên Chúa) sẽ bị nhiều đam mê tấn công ô ạt, đặc biệt là cơn giận và lòng thù hận. Linh hồn phải chịu điều này không phải chủ yếu do tác động của các thần ác, mà là theo trình tự tiến bộ của nó trong đời sống thiêng liêng. Bởi vì chừng nào linh hồn còn bị cuốn theo những suy tính trần tục, thì dù có thấy sự thật bị người khác chà đạp đi chẳng nữa, nó vẫn thờ ơ với điều đó: vì khi đã bị chiếm hữu hoàn toàn bởi những ham muốn của chính mình, nó không còn quan tâm đến sự thật của Thiên Chúa. Khi linh hồn bắt đầu vượt lên trên những đam mê và dục vọng của mình, thì nhờ sự từ bỏ những điều trần tục và nhờ tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, linh hồn không thể nào thờ ơ khi thấy, ngay cả trong giấc mơ, lẽ thật của Đức Chúa Trời bị bỏ rơi, mà sẽ nổi giận và phẫn nộ trước những kẻ ác, cho đến khi thấy chính những kẻ xúc phạm lẽ thật ấy lại bảo vệ phẩm giá của lẽ thật, nhờ sự tác động của ý nghĩ đạo đức (khi đã biết kính sợ Đức Chúa Trời và ăn năn). Như vậy, cô ấy tự nhiên ghét những kẻ bất chính, còn yêu thương những người công chính một cách sâu sắc; bởi vì con mắt của linh hồn không bao giờ bị lừa dối (bị cuốn vào những quan điểm sai trái), khi bức màn che phủ nó – tức là thân xác – được thanh lọc nhờ sự tiết chế tội độ. Tuy nhiên, than khóc cho sự vô cảm của những kẻ bất chính còn tốt hơn nhiều so với việc ghét bỏ họ: bởi dù họ xứng đáng bị ghét, nhưng Lời Chân lý không chấp nhận rằng linh hồn yêu mến Chúa lại bị xáo trộn bởi lòng hận thù, bởi vì khi trong linh hồn có lòng hận thù, sự hiểu biết chân chính sẽ trở nên bất lực.

72. *Tâm trí thần học và tâm trí của người thông thái.*

Tâm hồn của nhà thần học, được những lời của Đức Chúa Trời làm dịu lòng và thấp sáng trong tâm hồn, đạt đến mức độ vô tư với sự bao la đủ đầy. Vì *“lời của Chúa”*, như đã nói, *“là lời tinh khiết, như bạc đã được nung chảy, đã được thử lửa trên đất”* (Thi Thiên 11:7). Còn trí tuệ của người thông thái, nhờ được rèn luyện qua những ảnh hưởng của ân sủng, nên vượt lên trên các dục vọng. Nhà thần học cũng có thể ném trải kinh nghiệm của người thông thái, nếu anh ta nuôi dưỡng trong lòng những tâm tình khiêm nhường; và người thông thái cũng có thể phần nào tham dự vào đức hạnh chiêm niệm, nếu phần lý trí trong tâm hồn anh ta không sa vào lỗi lầm. Vì cả hai ân sủng này không phải ai cũng có thể đạt được một cách trọn vẹn; để mỗi người sở hữu một trong hai ân sủng ấy, khi chiêm ngưỡng sự vượt trội của ân sủng kia so với mình, sẽ tiến bộ trong sự khiêm nhường với lòng nhiệt thành hướng tới cuộc sống công chính. Đó là lý do tại sao Thánh Tông Đồ đã nói: *“Người này được Thánh Thần ban cho lời khôn ngoan, người kia được ban cho lời hiểu biết, cả hai đều từ cùng một Thánh Thần”* (1 Cr 12,8).

73. *Về việc cầu nguyện bằng lời nói và cầu nguyện trong lòng.*

Khi linh hồn tràn đầy những hoa trái tự nhiên của mình, thì người ấy sẽ hát thánh vịnh một cách vang dội hơn, và có khuynh hướng cầu nguyện chủ yếu bằng lời nói. Còn khi linh hồn được Thánh Thần tác động, thì người ấy sẽ hát và cầu nguyện trong sự hân hoan và ngọt ngào, với một trái tim thống nhất. Sau trạng thái đầu tiên là niềm vui mơ màng (từ sự tự mãn); còn sau trạng thái thứ hai là nước mắt thiêng liêng, rồi đến một

niềm vui thầm lặng: vì ký ức, khi giữ im lặng, vẫn âm áp, khiến trái tim nảy sinh những suy tư đầy nước mắt và đi sâu vào nội tâm. Trong điều này, quả thực ta có thể thấy những hạt giống của lời cầu nguyện, kèm theo nước mắt nhưng vẫn tràn đầy niềm vui, được gieo xuống mảnh đất trái tim, với niềm hy vọng vững chắc về một mùa gặt bội thu (Thánh vịnh 125, 5). Tuy nhiên, khi chúng ta bị áp đảo bởi nỗi buồn lớn hơn, thì cần phải hát Thánh vịnh to hơn một chút, dùng niềm vui của hy vọng để át đi những tiếng kêu than đau khổ của tâm hồn, cho đến khi đám mây u ám của nỗi buồn ấy tan biến theo làn gió của giai điệu Thánh vịnh.

74. Về tình yêu Thiên Chúa tự nhiên và đầy ân sủng.

Khi linh hồn đạt đến sự tự nhận thức về chính mình, thì từ chính bản thân nó sẽ toát ra một sự âm áp nào đó và lòng e thẹn trong tình yêu Thiên Chúa: bởi vì, không bị xao động bởi những lo toan đời thường, nó tỏa ra một tình yêu nào đó (đối với Thiên Chúa) từ chính mình ra thế gian, đồng thời tìm kiếm Thiên Chúa của thế gian một cách xứng đáng; nhưng sự nhớ đến (Đức Chúa Trời đang được tìm kiếm) này nhanh chóng tan biến, hoặc vì những ấn tượng của các giác quan làm lu mờ ký ức này, hoặc vì bản tính, do sự hạn hẹp của nó, nhanh chóng cạn kiệt chính điều tốt lành của chính mình. Tại sao các nhà hiền triết Hy Lạp, dù muốn đạt được điều gì qua việc kiêng khem, lại không đạt được như lẽ ra phải thế; bởi vì trí tuệ của họ không được tác động bởi sự khôn ngoan vĩnh cửu và toàn chân lý. Còn sự âm áp yêu mến Thiên Chúa do Thánh Thần ban cho trái tim, trước hết, hoàn toàn bình an và không ngừng nghỉ; sau đó, nó kêu gọi mọi phần của linh hồn hướng về tình yêu Thiên Chúa và không tràn ra ngoài trái tim, nhưng tự nó làm cho cả con người tràn ngập một tình yêu vô biên và niềm vui. Những ai đã nhận biết điều đó phải cố gắng đạt được nó. Vì tình yêu tự nhiên là dấu hiệu cho thấy bản tính không thể được lãnh mạnh nhờ sự kiêng khem; nhưng nó không thể đưa tâm trí đến sự vô cảm, như tình yêu thiêng liêng (– ân sủng) làm được.

75. Về ảnh hưởng chiếu sáng của ân sủng đối với linh hồn, –

và về sự u ám của linh hồn dưới tác động của các thế lực bóng tối.

Giống như không khí xung quanh chúng ta, khi gió bắc thổi, trở nên trong lành nhờ sự tinh tế nào đó và tác động làm mới của cơn gió này; còn khi gió nam thổi, thì không khí dường như đặc lại do sự nặng nề nào đó từ cơn gió này, mang theo từ những vùng đất của nó và phủ lên toàn vũ trụ một làn sương khô: cũng vậy, linh hồn khi tiếp nhận ảnh hưởng từ những làn gió của Thánh Thần chân thật và Thánh Thiện, thì toàn bộ linh hồn sẽ thoát khỏi sự che phủ của ma quỷ; còn khi bị gió quyền rũ thổi mạnh, thì toàn bộ linh hồn lại bị che phủ bởi những đám mây tội lỗi. Vậy nên, chúng ta phải luôn nỗ lực hết sức hướng khát vọng của mình về phía luồng gió thanh tẩy và ban sự sống của Thánh Thần, tức là về phía Thánh Thần mà Tiên tri Ê-xê-ki-ên, trong ánh sáng của sự hiểu biết, đã thấy Ngài đến từ phương Bắc (– 1, 4): để phần chiêm niệm của linh hồn chúng ta luôn được giữ trong sự tinh khiết, và chúng ta được xứng đáng bước vào những thị kiến thần thánh một cách khiêm nhường, nhìn thấy trong không khí ánh sáng những gì hiện hữu trong ánh sáng. Đó chính là ánh sáng của sự hiểu biết chân chính.

76. Thần Chân Lý và Thần Dụ Dỗ hoạt động trong tâm hồn như thế nào trước và sau khi rửa tội.

Một số người cho rằng ân sủng và tội lỗi, tức là Thần Chân lý và Thần Dụ dỗ, cùng ẩn náu trong tâm trí những người sắp chịu phép rửa: tại sao, họ nói, một mặt kêu gọi tâm trí hướng tới điều thiện, còn mặt kia lại kêu gọi hướng tới điều trái ngược với điều đó. Còn tôi, từ các Kinh Thánh thiêng liêng và từ chính cảm nhận (thực nghiệm) của tâm trí, đã thấu hiểu rằng trước khi rửa tội, ân sủng từ bên ngoài hướng dẫn linh hồn đến điều thiện, còn Satan ẩn náu trong những nơi sâu thẳm nhất của linh hồn, tìm cách chặn đứng mọi lối thoát chính đáng của tâm trí; kể từ khoảnh khắc chúng ta được tái sinh qua phép rửa tội, ác quỷ ở bên ngoài, còn ân sủng ở bên trong. Chính vì thế, chúng ta nhận thấy rằng, như xưa kia sự lừa dối đã thống trị linh hồn (), thì sau khi chịu phép rửa, sự thật lại thống trị linh hồn ấy. Sau đó, Satan vẫn tác động lên linh hồn như trước đây, thậm chí không ít lần còn dữ dội hơn, nhưng không phải với tư cách là kẻ đồng hành cùng ân sủng: chớ có như vậy! Mà nó như bốc khói trước tâm trí thông qua sự nhầy nhụa của thân xác, bằng sự ngọt ngào của những khoái lạc vô ngôn. Điều này xảy ra theo sự cho phép của Thiên Chúa, để con người đạt được niềm vui từ điều thiện không cách nào khác ngoài việc đi qua bão táp, lửa và cám dỗ. Vì có lời chép: “*Chúng con đã đi qua lửa và nước, và Ngài đã dẫn chúng con đến nơi an nghỉ*” (Thánh Vịnh 65, 12).

77. Cách thức hoạt động của ân sủng Thiên Chúa trong tâm hồn.

Như tôi đã nói, ngay từ khoảnh khắc nhận phép Rửa tội, ân sủng bắt đầu ngự trị một cách thầm kín trong tận cùng tâm trí (thần khí), che giấu sự hiện diện của mình khỏi chính cảm nhận của tâm trí ấy. Khi nào ai đó bắt đầu yêu mến Thiên Chúa bằng cả ý chí (trái tim) của mình, thì ân sủng ấy sẽ trò chuyện với tâm hồn qua giác quan của tâm trí bằng một lời nói không thể diễn tả, ban cho tâm hồn một phần nào đó trong những ân huệ của Ngài. Do đó, ai mong muốn giữ vững mãi mãi ân sủng này trong lòng, người ấy sẽ nảy sinh khát

vọng từ bỏ với niềm vui lớn lao mọi của cái trần thế, để hoàn toàn chiếm hữu cánh đồng mà trên đó người ấy đã tìm thấy kho báu cuộc đời được giấu kín (Mt 12,44). Vì khi ai từ bỏ mọi của cái trần thế, thì người ấy sẽ tìm thấy trong chính mình nơi ẩn náu của ân sủng Thiên Chúa. Sau đó, theo sự tiến bộ của linh hồn, ân sủng thiêng liêng cũng bộc lộ sự tốt lành của mình trong tâm trí; nhưng cũng chính lúc đó, Chúa cho phép ma quỷ quấy rối linh hồn nhiều hơn, để dạy nó phân biệt khôn ngoan giữa thiện và ác, và làm cho nó trở nên khiêm nhường hơn, bởi vì khi nó phải đối mặt với những cám dỗ như vậy, thì nó sẽ bị bao phủ bởi sự xấu hổ lớn lao trước sự ô nhục của những ý nghĩ ma quỷ.

78. *Qua phép Rửa tội, Thánh Thần ngự vào lòng, còn tà linh thì bị trục xuất;*
nhưng điều này chưa chấm dứt hoàn toàn những cám dỗ dẫn đến tội lỗi.

Chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, nhờ sự vận động trí tuệ (thần linh) của linh hồn; còn thân xác thì như là ngôi nhà của linh hồn ấy; nhưng vì tội lỗi của A-đam không chỉ làm ô uế những đặc tính của linh hồn, mà cả thân xác chúng ta cũng phải chịu sự hư nát: nên Đức Chúa Trời Lời Thánh Toàn Thánh đã nhập thể và, với tư cách là Đức Chúa Trời, qua phép rửa của chính Ngài, đã ban cho chúng ta nước cứu rỗi để được tái sinh: vì chúng ta được tái sinh trong nước nhờ tác động của Thánh Thần Hằng Sống, nhờ đó chúng ta lập tức được thanh tẩy cả về linh hồn lẫn thân xác, nếu chúng ta đến với Đức Chúa Trời với lòng sẵn sàng trọn vẹn. Khi đó, Thánh Thần ngự vào trong chúng ta, còn tội lỗi (hay cha của tội lỗi) bị Ngài xua đuổi, bởi vì không thể nào, trong sự hiệp nhất và đơn sơ – những đặc tính đặc trưng của linh hồn – lại có thể cùng tồn tại hai thực thể này, như một số người đã nghĩ. Hơn nữa, khi ân sủng thiêng liêng, qua Bí tích Rửa tội, kết hợp với các nét hình ảnh của Thiên Chúa trong một tình yêu vô biên như một bảo chứng cho sự giống như Ngài, thì làm sao kẻ gian ác có thể chen chân vào được – vì “ánh sáng không thể chung sống với bóng tối” (2 Cr 6,14)? Vậy nên, chúng ta, những người đang bước đi trên con đường của những việc làm thánh thiện, tin rằng “*bồn tắm tái sinh*” (1 Tm 3,5) sẽ tổng khứ con rắn độc ác ra khỏi sâu thẳm tâm trí; tuy nhiên, chúng ta không ngạc nhiên khi ngay cả sau khi chịu phép rửa tội, chúng ta vẫn trải qua cả những ý nghĩ tốt lẫn những ý nghĩ xấu. Bởi vì phép rửa thánh, dù tẩy sạch vết nhơ của tội lỗi, nhưng không tiêu diệt được sự mâu thuẫn trong những khao khát của chúng ta, và cũng không ngăn cản ma quỷ chiến đấu chống lại chúng ta hay nói những lời dụ dỗ với chúng ta; để những gì chúng ta không giữ được khi còn ở trong trạng thái tự nhiên ấy, thì hãy giữ bằng sức mạnh của Đức Chúa Trời, bằng cách cầm lấy vũ khí của lễ phải.

79. *Ân sủng hoạt động qua lý trí, còn Satan thì qua các giác quan và ham muốn xác thịt.*

Satan, như tôi đã nói, bị trục xuất khỏi linh hồn nhờ phép rửa tội; nhưng vì những lý do đã nêu ở trên, hắn vẫn được phép tác động lên linh hồn thông qua thân xác. Ân sủng của Thiên Chúa ngự vào tận đáy sâu của linh hồn, tức là vào trí tuệ. Bởi vì, như lời Kinh Thánh đã nói: “*Tất cả vinh quang của con gái vua đều ở bên trong*”, điều mà các quỷ dữ không thể nhìn thấy (Thánh Vịnh 44,14). Đó là lý do tại sao, khi chúng ta nhớ đến Thiên Chúa với lòng âm áp, chúng ta cảm nhận được rằng tình yêu thiêng liêng dường như tuôn trào như một dòng suối từ tận đáy lòng chúng ta; còn các thần ác thì tấn công các giác quan xác thịt và ẩn náu trong đó, từ đó dễ dàng tác động, thông qua thân xác mà chúng kiểm soát, lên những ai vẫn còn non nớt về tâm hồn. Như vậy, theo vị Tông đồ thánh thiện, trí tuệ của chúng ta luôn hòa hợp với luật của Thánh Thần; còn các giác quan xác thịt thì dễ dàng bị cuốn theo những khuynh hướng ham mê khoái lạc (Rô-ma 7, 18). Vì thế, nơi những ai siêng năng tiến bộ trong sự hiểu biết, ân sủng qua các giác quan của trí tuệ và chính thân xác mang lại niềm vui khôn tả; còn khi chúng ta lơ là và bất cẩn trên con đường đạo đức, thì ma quỷ, thấy chúng ta như vậy, sẽ bắt giữ linh hồn chúng ta qua các giác quan xác thịt, cưỡng ép nó hướng tới những điều nó không muốn, như những kẻ sát nhân.

80. *Chống lại những ai cho rằng ân sủng và tội lỗi cùng tồn tại trong lòng những người đã chịu phép rửa.*

Những người cho rằng có hai thực thể, tức là Thần Khí ân sủng và Thần Khí tội lỗi, cùng hiện diện trong lòng những người tin, để củng cố quan điểm này, họ trích dẫn lời của Thánh sử: “*Ánh sáng chiếu sáng trong bóng tối, và bóng tối không thể thắng được ánh sáng*” (Ga 1,5), họ suy ra rằng sự sáng thiêng liêng không hề bị ô uế bởi sự hiện diện cùng với kẻ gian ác, cho dù ánh sáng thiêng liêng có phần nào tiếp cận với bóng tối của ma quỷ đi chăng nữa. Nhưng cũng là lời trong Phúc Âm vạch trần những người như vậy, rằng họ suy luận không phù hợp với các Thánh Kinh. Vì Đức Chúa Trời là Lời, là Ánh Sáng chân thật, đã vui lòng hiện ra trước loài thụ tạo trong xác thịt của Ngài; nhờ lòng yêu thương loài người vô biên của Ngài, Ngài đã thấp lèn trong chúng ta ánh sáng của sự hiểu biết thánh khiết của Ngài; còn sự khôn ngoan của thế gian thì không thể thấu hiểu, tức là không nhận biết được ý định của Đức Chúa Trời, bởi vì “*sự khôn ngoan của xác thịt là kẻ thù nghịch với Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 8, 7): chính vì lý do này mà nhà Thần học đã dùng từ ngữ

ấy; và sau đó, sau khi nói thêm vài lời, vị thánh nhân vĩ đại này đã dẫn chứng: – “*vì ánh sáng chân thật, là Đấng soi sáng mọi người đến thế gian*”, – thay vì: hướng dẫn và ban sự sống. “*Vì Ngài đã ở trong thế gian, và thế gian thuộc về Ngài, nhưng thế gian lại không nhận biết Ngài. Ngài đã đến với dân Ngài, nhưng dân Ngài lại không tiếp nhận Ngài. Còn những ai đã tiếp nhận Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền trở thành con cái của Đức Chúa Trời, tức là những ai tin vào Danh Ngài*” (Giăng 1, 9 – 12). Và thánh Phaolô khôn ngoan, khi giải thích câu nói này: “*không đón nhận*” (không nhận biết), đã nói: “*Không phải là tôi đã đạt đến, hay đã hoàn thiện rồi; nhưng tôi vẫn tiếp tục theo đuổi, để đạt được điều đó, điều mà chính Chúa Giêsu Kitô đã ban cho tôi*” (Pl 3,12). Vậy, tác giả Tin Mừng không nói về Sa-tan rằng hắn không nhận biết ánh sáng chân thật – bởi vì từ ban đầu hắn đã xa lạ với ánh sáng ấy – nhưng Ngài dùng lời này để quả trách một cách xứng đáng những người, dù đã nghe về quyền năng và phép lạ của Đức Chúa Trời, nhưng lại không muốn đến với ánh sáng của sự hiểu biết về Ngài, vì lòng họ đã bị che khuất.

81. *Có hai loại thần ác: loại tinh vi nhất, tấn công linh hồn, và những linh hồn thô bạo nhất, tác động mạnh mẽ hơn lên thân xác.*

Lời Khải Huyền dạy chúng ta rằng có hai loại ma quỷ: một loại tinh vi hơn, loại kia thô bạo hơn. Những linh hồn tinh vi nhất tấn công linh hồn, còn những linh hồn thô bạo nhất thường lôi kéo xác thịt bằng những ham muốn nhục dục ngọt ngào; đó là lý do tại sao các linh hồn tấn công linh hồn và các linh hồn tấn công thân xác luôn đối lập nhau, mặc dù cả hai đều có cùng một sự hăng hái trong việc gây hại cho con người. Khi ân sủng không ngự trị trong con người, các linh hồn ác, giống như những con rắn, ẩn náu sâu trong lòng, không cho phép linh hồn hướng về khát vọng điều thiện. Khi ân sủng ngự trị thâm lặng trong tâm trí, thì chúng, như những đám mây u ám, lướt qua từng góc ngách của trái tim, biến thành những đám mê tội lỗi và những ảo mộng đa dạng, nhằm qua những ký ức và ảo mộng làm xao lãng tâm trí, để tách nó khỏi sự giao tiếp với ân sủng. Vậy nên, khi chúng ta bị các thế lực tinh thần tấn công tâm hồn, dẫn đến những đam mê bùng cháy trong tâm hồn, nhất là kiêu ngạo và tự mãn – mẹ của mọi điều ác; thì hãy nhớ lại sự hư nát của thân xác mình, để làm xấu hổ sự kiêu ngạo của lòng tự cao tự đại ham danh lợi ấy. Chúng ta cũng phải làm như vậy khi các quỷ dữ tấn công thân xác, chuẩn bị khiến trái tim chúng ta bùng lên những dục vọng ô nhục: vì chính ký ức này, khi kết hợp với sự tưởng nhớ đến Thiên Chúa, sẽ làm tan vỡ mọi mưu đồ của các thần dữ. Còn trong trường hợp, khi nhắc lại ký ức ấy, các quỷ trong tâm hồn bắt đầu gieo rắc ý nghĩ về sự hèn mọn vô biên của bản tính con người, như thể nó không có chút phẩm giá nào, vì sự thối rữa của xác thịt (vì chúng rất thích hành động như vậy khi ai đó bắt đầu hành hạ chính chúng bằng những suy nghĩ như thế), – hãy nhớ lại vinh quang và uy quyền của Nước Trời, đồng thời đừng quên ghi nhớ sự nghiêm khắc của sự phán xét công minh của Đức Chúa Trời; để ngăn chặn sự tuyệt vọng non nớt đó, và nhờ đó ban cho trái tim chúng ta – vốn dễ dãi và nhanh chóng sa vào dục vọng – sự kiên định và sức mạnh để chống lại.

82. *Trong lòng những ai đang ở trong ân sủng, ma quỷ không thể tồn tại; nó chiến đấu chống lại họ qua thân xác.*

Chúa dạy chúng ta trong Phúc Âm Thánh của Ngài rằng khi Satan trở lại và thấy ngôi nhà của mình đã được quét dọn sạch sẽ và trống rỗng, tức là thấy trái tim không còn kết quả, thì hắn sẽ mang theo bảy tà thần khác, còn độc ác hơn hắn, xâm nhập vào đó và làm tổ tại đó, khiến tình trạng cuối cùng của con người đó còn tồi tệ hơn lúc ban đầu (Lc 11, 25). Từ đó, chúng ta cần hiểu rằng chừng nào Thánh Thần còn ngự trong chúng ta, thì Satan không thể xâm nhập vào sâu thẳm tâm hồn và ngự trị ở đó. Nhưng Thánh Phaolô cũng dạy cùng một cách hiểu về quan điểm này đối với vấn đề này – khi từ kinh nghiệm thiên định (thực chứng), ngài nhận ra bản chất của vấn đề này (tức là nó thực sự là như thế nào), ngài đã nói như sau: “*Vì theo con người bên trong, tôi vui mừng về luật pháp của Đức Chúa Trời; nhưng tôi lại thấy một luật pháp khác trong các chi thể của tôi, chống lại luật pháp của tâm trí tôi, và bắt tôi làm nô lệ cho luật pháp của tội lỗi, vốn ở trong các chi thể của tôi*” (Rô-ma 7:22, 23). Về những người đã thành công trong đời sống theo Thánh Linh, ông tiếp tục nói: “*Vậy thì bây giờ không còn sự kết án nào cho những ai ở trong Đấng Christ Giê-su, những người không sống theo xác thịt, nhưng sống theo Thánh Linh. Vì luật của Thánh Linh sự sống trong Đức Giê-su Kitô đã giải thoát tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết*” (Rô-ma 8,1-2). Và ở một đoạn khác, để chỉ ra rằng Sa-tan đang tấn công linh hồn – vốn đã trở thành người hiệp thông với Thánh Thần – từ thân xác, ngài nói: “*Vậy, hãy thắt lưng bằng sự thật, mặc áo giáp của sự công chính, và mang giày sắt sàng rao giảng Tin Mừng hòa bình; trên hết, hãy cầm lấy khiên của đức tin, nhờ đó các con có thể dập tắt mọi mũi tên bốc lửa của kẻ gian ác; hãy đội mũ cứu rỗi, và cầm lấy gươm thiêng liêng, tức là Lời của Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 6,14–17). Tuy nhiên, việc bị bắt làm tù binh là một chuyện, còn việc chiến đấu lại là chuyện khác; bởi vì thuật ngữ “bắt làm tù binh” ám chỉ việc chiếm đoạt bằng vũ lực để đưa vào quyền kiểm soát của mình, trong khi thuật

ngữ “chiến đấu” chỉ sự đối đầu ngang ngửa. Đó là lý do tại sao Thánh Tông Đồ nói rằng ma quỷ tấn công các linh hồn mang Chúa Kitô trong mình bằng những mũi tên lửa. Bởi vì thông thường, ai không thể dùng tay để đánh bại đối thủ của mình thì sẽ dùng mũi tên từ xa bắn trúng kẻ thù đang giao chiến với mình; cũng vậy, Satan, vì không thể, như trước đây, ẩn náu trong tâm trí những người đang tu hành, do sự hiện diện của ân sủng trong đó, nên nó ẩn náu trong thân xác, tấn công vào sự ảm ướt của dục vọng, để dùng sức lôi cuốn của nó mà mê hoặc linh hồn. Vì sao cần phải làm khô cạn thân xác, để tâm trí, dù bị sự ảm ướt của dục vọng lôi kéo, cũng không trượt ngã vào những cạm bẫy của sự khoái lạc và không sa ngã. Từ chính lời dạy của Thánh Tông Đồ, ta dễ dàng nhận thấy rằng tâm trí của những người tu hành nằm dưới sự tác động của ánh sáng thiêng liêng, nên tuân phục luật pháp của Thiên Chúa và hân hoan trong đó; còn xác thịt, vì bản tính dễ sa ngã vào điều ác, nên khuất phục trước các thần ác, và vì thế bị lôi cuốn vào việc phục tùng những lời xúi giục xấu xa của chúng. Từ đó, rõ ràng là tâm trí không phải là nơi cư ngụ chung cho cả Thiên Chúa và ma quỷ: nếu không, thì giống như việc tôi dùng tâm trí để tuân giữ luật pháp của Thiên Chúa, còn bằng xác thịt thì tuân theo luật của tội lỗi, nếu như trí tuệ của tôi không chống lại các quỷ dữ với tất cả sự tự do, mà sẵn lòng phục tùng tác động tốt lành của ân sủng đối với nó, trong khi thân xác cùng lúc lại bị cuốn hút bởi mùi hương dễ chịu của những thú vui vô ngôn, vì lý do, như tôi đã nói, là do sự dung túng cho các linh hồn ác đang hoạt động trong nó? Vị Tông đồ đã nói: *“Tôi biết rằng điều thiện không sống trong tôi, tức là trong xác thịt tôi”* (Rô-ma 7,18). Như vậy, đối với những ai chống lại tội lỗi bằng những nỗ lực (vì Sứ đồ không nói điều này về chính mình), các quỷ dữ chiến đấu với lý trí, còn xác thịt thì cố gắng làm cho người ta lơ đãng và sa vào dục vọng bằng những cảm giác dễ chịu làm mềm lòng; vì theo sự phán xét công chính, chúng được phép ẩn náu trong sâu thẳm thân xác, ngay cả ở những ai kiên cường chiến đấu chống lại tội lỗi, bởi vì ý chí của sự khôn ngoan con người luôn luôn nằm dưới sự cám dỗ. Nếu ai có thể, ngay trong cuộc đời này, nhờ những nỗ lực tu hành mà “chết đi”, thì cuối cùng người ấy sẽ trở thành nơi ngụ của Thánh Thần; vì người ấy đã sống lại trước khi chết – như chính Thánh Phaolô đã từng là, và như tất cả những ai đã và đang chiến đấu chống lại tội lỗi bằng những nỗ lực hoàn hảo.

83. *Cũng như những ý nghĩ do Satan gieo rắc, chúng được coi là phát xuất từ trái tim.*

Trái tim tự nó sinh ra cả những ý nghĩ tốt lẫn xấu: tuy nhiên, những ý nghĩ xấu không phải do bản chất tự nhiên của nó sinh ra, mà nó có những ý nghĩ đó vì ký ức về điều xấu đã trở thành thói quen trong nó do những cám dỗ trước đây; còn phần lớn trong số chúng, đặc biệt là những ý nghĩ xấu xa nhất, lại bắt nguồn từ sự gian ác của các quỷ dữ. Còn chúng ta thì đều cảm nhận rằng tất cả những điều đó dường như phát xuất từ trái tim; chính vì vậy mà một số người cho rằng trong tâm trí chúng ta cùng tồn tại cả ân sủng lẫn tội lỗi, và họ dẫn chứng lời Chúa để xác nhận điều này: *“Vì những gì phát xuất từ miệng thì xuất phát từ trái tim, và chính điều đó làm ô uế con người. Vì từ lòng người phát xuất những ý nghĩ xấu xa, những vụ giết người, ngoại tình, tà dâm và những điều khác.”* (Mt 15,18.20). Họ không biết rằng tâm trí chúng ta, dưới tác động của một giác quan vô cùng tinh tế nào đó, và những ý nghĩ xấu xa do các linh hồn xấu xa gieo vào, trở thành chủ nhân của chúng; bởi vì, dưới tác động của xác thịt, thân xác – vốn dễ sa ngã để thỏa mãn bản thân – lại càng lôi kéo linh hồn theo cách mà chúng ta không thể hiểu nổi, do sự hòa quyện của nó với linh hồn; vì xác thịt vô cùng yêu thích những sự vuốt ve của sự quyến rũ. Chính vì lý do này mà những ý nghĩ do ma quỷ gieo vào tâm hồn dường như xuất phát từ trái tim, và chúng ta tiếp nhận chúng khi khao khát đắm chìm trong chúng: điều mà Chúa đã quở trách, như Lời Thánh thiêng liêng đã bày tỏ, và Ngài đã phán những lời được trích dẫn ở trên. Vì khi ai đó đắm chìm trong những ý nghĩ do Satan xảo quyệt gieo vào lòng mình và ghi nhớ chúng như thể khắc sâu vào trái tim, thì chẳng phải rõ ràng là sau đó người ấy tự sinh ra những ý nghĩ ấy từ chính bản thân mình sao?

84. *Một ví dụ từ Kinh Thánh để giải thích rằng ân sủng và ma quỷ không thể cùng tồn tại trong lòng.*

Chúa phán trong Phúc Âm rằng: “Kẻ mạnh không thể bị đuổi ra khỏi nhà mình, trừ khi có kẻ mạnh hơn trói buộc hắn, cướp lấy tất cả những gì hắn có, rồi đuổi hắn ra ngoài” (Mt 12,29). Vậy thì, sau khi bị sỉ nhục như vậy, làm sao kẻ bị đuổi ra đó lại có thể quay trở vào và ở lại đó cùng với chủ nhà đích thực, người đang an nghỉ trong chính ngôi nhà của mình theo ý muốn của Ngài? Và có vị vua nào, sau khi đánh bại tên bạo chúa đã nổi loạn chống lại mình, lại muốn hắn ta cùng mình lui tới trong các cung điện hoàng gia? Chẳng phải ông ta sẽ lập tức giết hắn, hoặc trói hắn lại rồi giao cho binh lính của mình để hắn phải chịu những cực hình kéo dài và cái chết thảm khốc nhất sao?

85. *Bằng chứng về điều này cũng được rút ra từ những kinh nghiệm trong đời sống thiêng liêng, hoặc về cách ân sủng và tội lỗi tác động lên người đang tiến bộ.*

Nếu ai đó, dựa trên lý do rằng chúng ta cùng suy nghĩ về cả điều xấu lẫn điều tốt, kết luận rằng Thánh Thần và ma quỷ cùng ngự trong tâm trí, thì người ấy hãy biết rằng điều này xảy ra với chúng ta là vì chúng ta chưa nếm trải và chưa thấy rằng “*Chúa là Đáng tốt lành*” (Thánh Vịnh 33,9). Vì ban đầu, như tôi đã nói ở trên, ân sủng che giấu sự hiện diện của mình nơi những người được rửa tội, chờ đợi sự tự nguyện của linh hồn; khi con người hoàn toàn quay về với Chúa, thì ân sủng ấy, bằng một cảm giác không thể diễn tả, mở ra sự hiện diện của mình cho trái tim; và lại tiếp tục chờ đợi sự chuyển động của tâm hồn, trong khi đó để cho những mũi tên của ma quỷ thâm nhập vào tận đáy sâu cảm xúc của tâm hồn, để tâm hồn ấy với ý chí nồng nhiệt nhất và thái độ khiêm nhường nhất tìm kiếm Chúa. Nếu nhờ đó, cuối cùng con người bắt đầu với quyết tâm vững chắc tiến bước trong việc tuân giữ các điều răn và không ngừng kêu cầu Chúa Giêsu; thì ngọn lửa ân sủng thánh thiêng sẽ lan tỏa ra cả những cảm giác bên ngoài của trái tim, thiêu đốt rõ rệt những gai góc của cõi trần gian; do đó, những lời xúi giục và gợi ý của ma quỷ không thể dừng lại ở nơi nào xa hơn chỗ đó (nơi trái tim ngập tràn ân sủng), mà chỉ lướt qua phần đam mê của tâm hồn một cách nhẹ nhàng. Khi con người, nhờ những nỗ lực, được bao bọc trọn vẹn bởi các đức tính, đặc biệt là đức không tham lam hoàn hảo, thì ân sủng sẽ chiếu sáng toàn bộ bản thể của người ấy trong một cảm giác sâu thẳm vô cùng, khơi dậy trong lòng người ấy tình yêu nồng ấm nhất dành cho Thiên Chúa; lúc đó, những mũi tên của ma quỷ sẽ tắt lịm ngay cả trước khi chạm đến giác quan thể xác, bởi vì luồng gió của Thánh Thần làm tràn đầy trái tim bằng sự bình an sâu thẳm, còn những mũi tên lửa của ma quỷ thì bị dập tắt ngay khi chúng đang bay lượn trong không trung. Tuy nhiên, ngay cả với người đã đạt đến mức độ này, đôi khi Thiên Chúa cũng cho phép họ phải chịu sự tác động xấu xa của ma quỷ, để lúc đó tâm trí họ không được soi sáng, nhằm tránh cho sự tự chủ của chúng ta không bị trói buộc hoàn toàn bởi những sợi dây của ân sủng; không chỉ vì tội lỗi phải được chiến thắng bằng những công đức, mà còn vì con người vẫn cần phải không ngừng tiến bộ trong kinh nghiệm thiêng liêng: vì điều được coi là hoàn hảo ở người đang được dạy dỗ thì vẫn còn chưa hoàn hảo khi so sánh với sự phong phú của Đức Chúa Trời, Đáng dạy dỗ, trong tình yêu nồng nàn mong muốn sự tiến bộ, cho dù ai đó, khi nỗ lực vì sự tiến bộ này, có leo lên đến đỉnh cao nhất của cái thang đã được chỉ cho Gia-cóp.

86. *Sự dung thứ của Đức Chúa Trời mang tính giáo dục, còn sự từ chối của Ngài mang tính trừng phạt.*

Chính Chúa đã phán: “*Satan đã bị đuổi khỏi trời*” (Lc 10,18), để nó không được nhìn thấy nơi ở tuyệt đẹp của các Thiên Thần Thánh: vậy thì làm sao nó, kẻ không xứng đáng được hiệp thông với các tội tốt lành của Đức Chúa Trời, lại có thể có chung nơi ở với Đức Chúa Trời là tâm trí con người? Nếu có ai nói rằng điều này xảy ra do sự cho phép của Chúa, thì điều đó cũng không đưa ra được bằng chứng nào. Vì sự dung thứ mang tính giáo dục không hề tước đoạt ánh sáng thiêng liêng khỏi linh hồn; điều duy nhất xảy ra trong trường hợp này là ân sủng, như tôi đã nói, che giấu sự hiện diện của mình khỏi trí tuệ, để qua nỗi đắng cay do ma quỷ gây ra, linh hồn được thúc đẩy với tất cả sự sợ hãi và lòng khiêm nhường sâu sắc mà tìm kiếm sự giúp đỡ từ Thiên Chúa, khi trải nghiệm tác động xấu xa của kẻ thù trong chính mình. Cũng như người mẹ đối với đứa con của mình, khi đứa trẻ không chịu tuân theo các quy tắc bú sữa, bà sẽ tạm thời buông nó ra khỏi vòng tay, để nó, vì sợ hãi những người lạ mặt đáng sợ xung quanh hoặc những con thú nào đó, trong sự sợ hãi tốt độ và nước mắt, lại khao khát quay trở lại vòng tay mẹ. Còn bởi sự ghê tởm của Đức Chúa Trời, sự dung thứ tạm thời ấy sẽ giao phó linh hồn không muốn có Đức Chúa Trời trong mình cho ma quỷ, như thể bị trói buộc vậy. Nhưng chúng ta – không phải là những đứa con bị bỏ rơi, mà như chúng ta tin, chúng ta là những đứa con đích thực của ân sủng Thiên Chúa, được nuôi dưỡng bằng những sự buông thả hiếm hoi và những sự an ủi thường xuyên của Ngài, để nhờ tác động của ân sủng ấy dành cho chúng ta, chúng ta sẽ trưởng thành và đạt đến “*sự trưởng thành trọn vẹn, theo mức độ tuổi trưởng thành của Đức Kitô*” (Ep 4,13).

87. *Về tác động của sự khoan dung giáo dục của Đức Chúa Trời*

và sự bỏ mặc trừng phạt của Đức Chúa Trời đối với linh hồn;

và về cách chúng ta nên hành động trong cả hai trường hợp đó.

Sự buông thả mang tính giáo dục ban đầu làm tâm hồn phải chịu nỗi đau khổ lớn lao, cảm giác hổ thẹn và một chút tuyệt vọng, nhằm dập tắt trong tâm hồn sự kiêu ngạo và khao khát gây ấn tượng với người khác, đồng thời dẫn dắt tâm hồn đến sự khiêm nhường xứng đáng. Nhưng ngay sau đó, nó lại gieo vào lòng lòng kính sợ Chúa đầy xúc động và sự xưng tội trong nước mắt, cùng khao khát mãnh liệt về sự im lặng thánh thiện nhất. Còn sự bỏ mặc do sự chán ghét của Chúa thì để linh hồn tự lo cho chính mình, và nó tràn ngập tuyệt vọng và sự hoài nghi, kiêu ngạo và con giận. Vậy, chúng ta, khi nhận biết cả hai sự dung thứ và sự bỏ rơi ấy, cần phải đến với Chúa theo đúng bản chất của từng trường hợp: trong trường hợp kia, chúng ta phải dâng lên Ngài lời tạ ơn và lời hứa, vì Ngài đã nhân từ răn dạy sự bừa bãi trong tính cách của chúng ta bằng cách tước

đi sự an ủi, để dạy dỗ chúng ta như người cha biết phân biệt rõ ràng điều tốt với điều xấu; còn ở đây là sự xưng tội không ngừng, những giọt nước mắt liên miên và sự ẩn dật sâu sắc hơn, để nhờ sự nỗ lực như vậy, chúng ta có thể khấn cầu và khiến Đức Chúa Trời thương xót, như xưa kia, nhìn xuống lòng chúng ta. Tuy nhiên, cần phải biết rằng khi, trong sự buông lỏng mang tính giáo dục, linh hồn phải đối đầu trực diện với Satan, thì ân sủng, dù ẩn mình, vẫn hỗ trợ linh hồn bằng sự giúp đỡ vô hình, để cho kẻ thù của nó thấy rằng chiến thắng trước chúng là công lao của chính linh hồn đó,

88. *Ví dụ này giải thích,*

từ đâu mà những ý nghĩ thiện và ác nảy sinh khi có ân sủng.

Và ai được ân sủng để suy ngẫm về điều thiêng liêng. Giống như khi ai đó vào mùa đông, đứng ở một nơi trống trải nào đó, quay mặt về hướng đông vào đầu ngày, phần trước cơ thể họ được mặt trời sưởi ấm, còn phần sau thì không được hưởng hơi ấm của mặt trời, bởi vì lúc đó mặt trời chưa ở ngay trên đầu họ: cũng vậy với những ai vẫn còn ở giai đoạn đầu của hành trình thiêng liêng, cụ thể là: trái tim họ đôi khi được sưởi ấm một phần bởi ân sủng thánh thiêng, nhờ đó trí tuệ của họ bắt đầu sinh ra những suy tư thiêng liêng; nhưng những phần bên ngoài của trái tim họ vẫn còn suy tư theo xác thịt, bởi vì chưa phải tất cả các phần của trái tim đều được chiếu rọi bởi ánh sáng thánh thiêng của ân sủng trong cảm nhận sâu thẳm – (điều mà một số người không hiểu, nên đã tưởng tượng ra rằng trong tâm trí của những người tu hành có hai nhân cách, đối lập lẫn nhau). Chính vì thế mà linh hồn cùng một lúc vừa suy nghĩ điều thiện vừa suy nghĩ điều ác, giống như trong ví dụ nêu trên, con người trong cùng một khoảnh khắc cảm nhận được cả sự lạnh lẽo lẫn sự ấm áp. Bởi vì tâm trí chúng ta, kể từ khi sa vào sự phân đôi của nhận thức, dù không muốn đi chẳng nữa, cũng có một sự thôi thúc nào đó để cùng lúc suy nghĩ về điều xấu và điều tốt, đặc biệt là ở những ai đạt đến sự tinh tế trong suy luận. Tại sao, dù cố gắng thế nào đi chẳng nữa để luôn suy nghĩ về điều thiện, thì ngay lập tức điều ác cũng hiện lên trong tâm trí họ, bởi vì trí nhớ con người, kể từ tội lỗi của A-đam, đã bị chia rẽ thành hai luồng suy nghĩ đối lập. Nhưng nếu chúng ta với lòng nhiệt thành bắt đầu tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, thì ân sủng, khi soi sáng mọi cảm xúc của chúng ta trong một cảm nhận sâu sắc nào đó, sẽ thiêu rụi mọi ký ức tội lỗi của chúng ta; còn trái tim chúng ta, được an ủi bởi sự bình an của tình yêu không ngừng nghỉ, sẽ rèn luyện chúng ta để suy nghĩ về những điều thuộc linh, chứ không phải những điều thuộc xác thịt. Điều này thường xảy ra với những ai đang tiến gần đến sự hoàn hảo, những người luôn giữ trong lòng ký ức không ngừng về Chúa.

89. *Qua phép Rửa tội, ân sủng phục hồi hình ảnh của Thiên Chúa,*

và sau đó, ân sủng ấy khắc họa hình ảnh của Đức Chúa Trời

cùng với những nỗ lực của con người trong việc trau dồi các đức tính,

trong đó tình yêu là đặc tính cao quý nhất của sự giống Chúa.

Ân sủng Thánh ban cho chúng ta hai ân huệ qua Bí tích Rửa tội làm cho chúng ta được tái sinh, trong đó một ân huệ vượt trội hơn hẳn ân huệ kia. Nhưng ân sủng ban tặng một ân huệ ngay lập tức; cụ thể là – ngay trong chính dòng nước, ân sủng làm mới và soi sáng mọi nét đặc trưng của linh hồn, những nét tạo nên hình ảnh của Thiên Chúa, đồng thời rửa sạch mọi vết nhơ tội lỗi khỏi chúng ta; còn ân huệ kia thì chờ đợi để cùng với chúng ta thực hiện trong chính chúng ta: đó chính là điều tạo nên sự giống Thiên Chúa. – Vậy nên, khi tâm trí bắt đầu cảm nhận những ân sủng của Thánh Thần Toàn Thánh với lòng tràn đầy cảm xúc, thì chúng ta phải biết rằng ân sủng bắt đầu như thể vẽ lên các nét của hình ảnh Thiên Chúa, những nét giống Thiên Chúa. Vì cũng như các họa sĩ ban đầu dùng một màu sơn để phác họa hình ảnh con người, rồi từng chút một, lớp sơn này chồng lên lớp sơn kia, họ tái hiện hình ảnh của người được vẽ, giống hệt đến từng sợi tóc: cũng vậy, ân sủng thánh thiêng của Thiên Chúa trước hết, qua phép Rửa Tội, phục hồi trong con người những nét đặc trưng của hình ảnh Thiên Chúa, đưa con người trở về trạng thái mà họ đã có khi được tạo dựng; và khi Ngài thấy rằng chúng ta bằng cả ý chí khao khát về đẹp của sự giống Chúa, và đứng trần trụi mà không sợ hãi trong xưởng vẽ của Ngài, thì đức hạnh nối tiếp đức hạnh nở rộ trong tâm hồn, và từ vinh quang này đến vinh quang khác, dung nhan của con người được nâng cao, Ngài ban cho con người những nét giống Chúa: trong khi đó, cảm xúc cho thấy những nét giống Thiên Chúa được phản ánh trong chúng ta như thế nào, còn sự hoàn hảo của sự giống Thiên Chúa thì chúng ta nhận biết nhờ sự soi sáng của ân sủng. Tâm trí, khi phát triển trong sự cân bằng và sự hài hòa không thể diễn tả, sẽ tiếp nhận mọi đức tính qua cảm xúc; nhưng không ai có thể đạt được tình yêu thiêng liêng nếu không được Thánh Thần soi sáng một cách trọn vẹn và rõ ràng. Vì nếu trí tuệ không tiếp nhận từ ánh sáng thiêng liêng sự giống Chúa một cách trọn vẹn; thì dù nó có thể sở hữu tất cả các đức tính khác, nó vẫn chưa được tham dự vào tình yêu trọn vẹn; bởi vì chỉ khi con người hoàn toàn trở nên giống với đức tính của Chúa (tôi đang nói về sự giống Chúa trong phạm vi con người có thể đạt được), thì

người ấy mới mang trong mình sự giống với tình yêu thiêng liêng. Giống như khi vẽ chân dung ai đó, màu sắc đẹp nhất và nét đặc trưng nhất – khi được áp dụng lên khuôn mặt được vẽ – sẽ khiến nó, thậm chí đến cả nụ cười, trở nên hoàn toàn giống với người được vẽ: cũng vậy, khi ân sủng thiêng liêng vẽ nên sự giống Chúa trong một người, nét sáng của tình yêu khi được thêm vào sẽ cho thấy rằng các nét của hình ảnh Chúa được nâng lên trọn vẹn trong vẻ đẹp của sự giống Chúa. Và không có đức tính nào có thể mang lại sự vô dục (sự thanh tẩy và sự giải thoát khỏi các dục vọng) cho linh hồn, ngoại trừ tình yêu duy nhất: vì *“sự hoàn thành luật tình yêu”* (Rô-ma 13,10): do đó, mặc dù con người bên trong của chúng ta được đổi mới hàng ngày nhờ nếm trải tình yêu, nhưng chỉ khi đạt đến sự hoàn hảo trọn vẹn của tình yêu, nó mới thực sự trưởng thành trọn vẹn.

90. *Trước tiên, người ta được nếm trọn vẹn sự an ủi của ân sủng,*
sau đó chúng lại ân ái; điều đầu tiên là để duy trì lòng nhiệt thành
trong các việc lành, còn điều thứ hai là để người tu hành biết khiêm nhường.

Sự thể hiện trọn vẹn của ân sủng trong tình yêu... và điều đó diễn ra như thế nào. Ngay từ những bước đầu tiên của sự tiến bộ, nếu linh hồn nồng nhiệt yêu mến đức hạnh của Thiên Chúa, Thánh Thần sẽ ban cho linh hồn được nếm trải trọn vẹn và chắc chắn sự ngọt ngào của Thiên Chúa, để trí tuệ nhận biết một cách chính xác và rõ ràng rằng thành quả của những nỗ lực yêu mến Thiên Chúa vĩ đại đến nhường nào; nhưng sau đó, Ngài lại che giấu sự phong phú của ân sủng ban sự sống này trong một thời gian dài, để dù chúng ta có tiến bộ trong mọi đức hạnh, chúng ta vẫn tự nhận mình là hư không, bởi vì chúng ta không thấy trong chính mình rằng tình yêu thánh thiện đã trở thành thói quen bền vững. Vì vào lúc đó, quỹ dữ của sự thiếu yêu thương đôi khi ập xuống tâm hồn những người tu hành với sức mạnh đến nỗi họ thậm chí còn đối xử thù địch với cả những người yêu thương họ, và ngay cả khi chào hỏi và hôn nhau, họ vẫn giữ thái độ thù địch độc hại đó. Từ đó, tâm hồn đau khổ và ốm yếu sâu sắc, bởi dù trong ký ức vẫn mang theo tình yêu thiêng liêng (nhận thức được nghĩa vụ của tình yêu), nhưng lại không thể cảm nhận được nó trong tâm hồn, do, theo như họ nghĩ, sự thiếu sót của những nỗ lực hoàn hảo nhất. Vì sao chúng ta cần phải ép buộc bản thân thực hiện những việc làm của tình yêu, dù là bằng sự ép buộc, để qua đó đạt được sự nếm trải tình yêu ấy với cảm xúc trọn vẹn và sự thỏa mãn chắc chắn; vì trên thực tế, không ai trong số những người đang sống trong thân xác này có thể đạt được tình yêu ấy, ngoại trừ các Thánh nhân đã đạt đến sự tử đạo và sự tuyên xưng trọn vẹn – những ai đạt được điều đó sẽ hoàn toàn thay đổi và thậm chí còn miễn cưỡng khi dùng bữa; bởi vì đối với người được nuôi dưỡng bằng tình yêu thiêng liêng, làm sao còn có thể khao khát những của cải trần gian này được nữa? Vì lý do này, Thánh Phaolô đầy khôn ngoan, kho tàng tri thức vĩ đại, khi rao giảng cho chúng ta về những sự an ủi trong tương lai dành cho những người công chính, dựa trên chính sự xác tín của ngài về điều đó, đã nói: *“Nước Trời không phải là ăn uống, nhưng là công chính, bình an và niềm vui trong Thánh Thần”* (Rô-ma 14, 17), đó chính là hoa trái của tình yêu hoàn hảo. Như vậy, những ai tiến bộ trong đời sống thiêng liêng có thể thường xuyên nếm trải sức mạnh của tình yêu tại đây, nhưng không ai có thể đạt được nó một cách trọn vẹn, nếu trước đó họ chưa hoàn toàn *“hy sinh thân xác chết đi”* (2 Cô-rinh-tô 5, 4).

91. *Về sức mạnh của tình yêu ân sủng dành cho Thiên Chúa.*

Một người trong số những ai yêu mến Thiên Chúa một cách không bao giờ thỏa mãn đã kể cho tôi nghe: khi tôi khao khát được trải nghiệm tình yêu của Thiên Chúa một cách cụ thể, Chúa nhân lành đã ban cho tôi điều đó với trọn vẹn cảm nhận và sự thỏa mãn; và tôi cảm nhận được sức mạnh của hành động ấy đến nỗi linh hồn tôi lúc đó khao khát, với một niềm vui và sự háo hức không thể diễn tả, được thoát ra khỏi thân xác, đến với Chúa và hoàn toàn quên đi cuộc sống tạm bợ này. Và bất cứ ai đã trải nghiệm sức mạnh của tình yêu ấy, dù phải chịu đựng hàng ngàn sự xúc phạm và thiếu thốn từ ai đi chăng nữa, cũng không giận dữ với người đó, mà vẫn gắn bó sâu sắc trong tâm hồn với kẻ xúc phạm và làm tổn thương mình; nhưng họ chỉ bùng cháy lòng ghen tuông đối với những kẻ tấn công người nghèo, hoặc *“nói dối về Đức Chúa Trời”*, như Kinh Thánh đã chép (Thi Thiên 73:6), hay những ai sống không đúng đắn. Vì người yêu mến Thiên Chúa hơn chính mình, hoặc hoàn toàn không yêu mến bản thân mà chỉ yêu mến một mình Thiên Chúa, thì không còn bệnh vực danh dự của chính mình nữa, mà chỉ mong muốn duy nhất là sự thật được tôn vinh – Đấng đã ban cho người ấy vinh quang vĩnh cửu. Và người ấy không mong muốn điều này bằng một khát vọng hời hợt và thoáng qua, mà có thái độ ấy như một tính cách bất biến, nhờ đã trọn vẹn nếm trải tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Hơn nữa, cần phải biết rằng, khi được Đức Chúa Trời khơi dậy tình yêu như vậy, người ấy sẽ vượt lên trên chính đức tin trong lúc tình yêu ấy đang hoạt động trong lòng, giống như khi trong lòng đã trọn vẹn yêu mến Đấng được tôn kính bằng đức tin. Thánh Phaolô đã chỉ ra điều này một cách rõ ràng khi ngài nói: *“Bây giờ còn lại ba điều: đức tin, hy vọng và tình yêu; nhưng trong ba điều đó, tình yêu là điều cao trọng nhất”* (1 Cr

13,13). Bởi vì ai, như tôi đã nói, giữ Thiên Chúa trong sự phong phú của tình yêu, thì vào lúc đó người ấy vượt xa đức tin của mình, vì đã hoàn toàn sống trong tình yêu.

92. *Việc khôi phục hòa bình bị xáo trộn với người khác là điều cần thiết đến mức nào*
việc hàn gắn mối quan hệ hòa bình đang bị rạn nứt với người khác.

Hoạt động của sự hiểu biết thánh thiện, theo bản chất của nó, khiến chúng ta phải đau khổ không ít khi, vì một sự bức bối nào đó mà làm phiền ai đó, khiến người ấy trở thành kẻ thù của mình. Vì điều này, nó không bao giờ ngừng làm tổn thương lương tâm chúng ta, cho đến khi chúng ta có thể, thông qua những lời giải thích và lời xin lỗi, khôi phục lại thiện cảm trước đây của người bị xúc phạm đối với chúng ta. Sự đau khổ ấy lại càng thể hiện mạnh mẽ hơn khi một người nào đó trong thế gian này nổi giận với chúng ta, dù điều đó có thể là vô cớ. Điều này khiến chúng ta vô cùng nặng nề và lo âu, bởi vì chúng ta đã trở thành cảm dỗ và chướng ngại cho họ. Từ đó, trí tuệ của chúng ta lúc đó trở nên bất lực trước việc suy ngẫm về thần học; bởi vì sự hiểu biết, về bản chất, hoàn toàn là tình yêu, không cho phép tư tưởng của chúng ta mở rộng để sinh ra những suy ngẫm thiêng liêng, nếu trước tiên chúng ta không đón nhận lại vào tình yêu người đang giận dữ với chúng ta một cách vô cớ. Trong trường hợp Người ấy không muốn điều đó, hoặc đã rời xa chúng ta, thì chúng ta phải đón nhận hình ảnh khuôn mặt Người vào lòng mình với sự ưu ái, cùng với sự tuôn trào không kìm nén của tâm hồn, để như vậy, trong sâu thẳm trái tim, chúng ta sẽ thực hiện luật tình yêu. Bởi vì những ai mong muốn có sự hiểu biết về Thiên Chúa, thì ngay cả khuôn mặt của những người đang giận dữ một cách bất công cũng phải được hình dung trong tâm trí với ý nghĩ không giận dữ. Khi điều đó xảy ra, thì tâm trí không chỉ vận hành một cách không sai lầm trong lĩnh vực thần học, mà còn vươn lên trong việc thực hành tình yêu với sự can đảm trọn vẹn, như thể đang thăng tiến từ bậc thứ hai lên bậc thứ nhất.

93. *Con đường đức hạnh ban đầu thường gian nan và đắng cay,*
nhưng sau đó lại trở nên dễ dàng và dễ chịu.

Con đường đức hạnh đối với những người mới bắt đầu yêu mến sự đạo đức dường như khắc nghiệt và đáng sợ, không phải vì bản thân nó vốn dĩ như vậy, mà vì bản tính con người ngay từ khi mới ra khỏi bụng mẹ đã quen sống trong sự hưởng thụ; còn đối với những ai đã đi được đến giữa chặng đường, nó hoàn toàn tốt lành và an ủi: vì khi những ham muốn xấu xa của chúng ta bị những thói quen tốt đẹp chế ngự, thì cùng với đó, chính ký ức về những thú vui vô nghĩa cũng tan biến; do đó, linh hồn đã vui vẻ bước đi trên mọi con đường của đức hạnh. Vì thế, Chúa, khi dẫn dắt chúng ta vào con đường cứu rỗi, đã phán rằng: “Con đường dẫn đến sự sống thì hẹp và khó khăn, và ít người đi trên con đường ấy” (Mt 7,14); còn đối với những ai khao khát hết lòng tuân giữ các điều răn thánh của Ngài, Ngài phán: “*Ách của Ta là dễ chịu, và gánh nặng của Ta là nhẹ nhàng*” (Mt 11,30). Vậy, ngay từ đầu hành trình của chúng ta, chúng ta phải cố gắng tuân giữ các điều răn thánh của Đức Chúa Trời bằng một ý chí kiên cường, để Đức Chúa Trời nhân từ, khi thấy ý định tốt lành và sự nỗ lực của chúng ta, ban cho chúng ta sự sẵn sàng và ý chí tự nguyện, để vui lòng tuân theo những ý muốn vinh hiển của Ngài: “*Vì ý muốn của Đức Chúa Trời đã được chuẩn bị sẵn*” (Châm Ngôn 8, 35). Sau đó, chúng ta sẽ bắt đầu thực hiện điều thiện không ngừng nghỉ với niềm vui lớn lao; và khi ấy, chúng ta sẽ thực sự cảm nhận được rằng “*Chúa là Đấng hành động trong chúng ta, cả ý muốn lẫn việc làm, theo ý muốn tốt lành của Ngài*” (Phi-líp 2, 13).

94. *Những cám dỗ bên ngoài và bên trong khiến những người tu hành*
có khả năng in dấu vẻ đẹp thiêng liêng vào chính mình.

Cũng như sáp chưa được làm nóng và làm mềm không thể in rõ dấu ấn được đặt lên nó, thì con người cũng vậy: nếu không trải qua những thử thách từ lao nhọc và yếu đuối, sẽ không thể chứa đựng dấu ấn của đức hạnh Thiên Chúa. Vì thế, Chúa đã phán với Thánh Phaolô: “*Ơn sủng của Ta đủ cho ngươi; vì sức mạnh của Ta được thể hiện trọn vẹn trong sự yếu đuối*” (2 Cô-rinh-tô 12, 9). Chính vị Tông đồ cũng tự hào nói: “*Vậy, tôi sẽ tự hào hơn cả về những sự yếu đuối của mình, để sức mạnh của Đấng Christ ngự trị trong tôi*” (– cùng chỗ). Cũng như trong Sách Châm Ngôn có chép: “*Ai mà Chúa yêu thương, thì Ngài sửa dạy; ai là con mà Ngài nhận làm con, thì Ngài đánh đòn*” (Châm Ngôn 3,12). Vị Tông đồ gọi những sự chống đối của kẻ thù Thập tự giá là “sự yếu đuối”, những điều thường xảy ra với ngài và tất cả các Thánh vào thời đó, để họ không tự cao tự đại, như ngài nói, vì sự dư dật của các mặc khải (2 Cô-rinh-tô 12,7); nhưng hơn hết, họ vẫn duy trì sự khiêm nhường trong hình ảnh của sự hoàn hảo, giữ gìn ân sủng thiêng liêng một cách đáng kính qua những sự hạ mình thường xuyên. Còn chúng ta gọi những suy nghĩ xảo trá và những cám dỗ xác thịt là “những sự yếu đuối”. Bởi vì lúc bấy giờ, thân xác của các thánh nhân, những người đã chiến đấu chống lại tội lỗi, dù phải chịu những vết thương chết người và nhiều nỗi đau khổ khác, vẫn vượt xa những đam mê đã xâm nhập vào bản tính con người qua tội lỗi; còn ngày nay, khi các hội thánh của Chúa ngày càng gia tăng, thì thân thể

của những người tu hành đạo đức cần phải chịu thử thách bởi những cám dỗ thường xuyên, còn linh hồn thì bởi những ý nghĩ xảo trá. Đặc biệt là những người trong số họ, những ai có sự hiểu biết sâu sắc, đi kèm với mọi cảm nhận và sự xác tín, để họ không sa vào sự kiêu ngạo và tự cao, và có thể, vì lòng khiêm nhường vĩ đại, đón nhận, như tôi đã nói, dấu ấn của vẻ đẹp thiêng liêng trong lòng mình, theo lời của Thánh Tiên Tri: *“Ánh sáng khuôn mặt Ngài chiếu rọi trên chúng con, lạy Chúa”* (Thánh Vịnh 4, 7). Thật xứng đáng khi chúng ta đón nhận lời khuyên răn này của Chúa dành cho chúng ta với lòng biết ơn; và khi đó, cả bệnh tật lẫn cuộc chiến chống lại những ý nghĩ ma quỷ sẽ được tính là sự tử đạo thứ hai của chúng ta. Vì Đấng đã phán qua miệng các quan chức bất chính thời bấy giờ với các thánh tử đạo: *“Hãy từ bỏ Đấng Kitô và yêu mến vinh quang của thế gian này”*, thì ngay cả bây giờ, chính Ngài cũng đang phán với các tội tớ của Thiên Chúa; Kẻ đã từng hành hạ thân xác những người công chính và sỉ nhục tội đồ các vị thầy chân chính qua những kẻ phục vụ cho mưu mô ma quỷ ấy, chính hắn ngày nay cũng gây ra đủ loại đau khổ cho những người làm chứng cho đức tin, kèm theo những lời sỉ nhục và sự hạ nhục tội đồ, đặc biệt khi họ, vì vinh quang của Chúa, với sức mạnh lớn lao giúp đỡ những người nghèo khổ bị áp bức. Vì lý do này, chúng ta phải với tất cả sự can đảm và kiên nhẫn xây dựng trong chính mình lời chứng của lương tâm trước mặt Đức Chúa Trời: *“Tôi đã nhẫn nại chờ đợi Chúa, và Ngài đã nghe tôi”* (Thi Thiên 39:2).

95. *Về hai loại khiêm nhường: khiêm nhường ở mức trung bình và khiêm nhường hoàn hảo.*

Sự khiêm nhường là điều không dễ dàng đạt được: bởi vì càng cao quý, thì việc đạt được nó càng đòi hỏi nhiều nỗ lực. Nó đến với những người tham gia vào sự hiểu biết thánh thiện theo hai cách: khi người tu hành đang ở giữa sự tiến bộ thiêng liêng, thì sự suy ngẫm khiêm nhường nhất về bản thân vẫn tồn tại trong anh ta, hoặc vì sự yếu đuối của thân xác, hoặc vì những rắc rối từ phía những kẻ thù địch đối với những người nhiệt thành theo đuổi cuộc sống chính trực, hoặc vì những ý nghĩ gian xảo; còn khi tâm trí hoàn toàn tỉnh táo và được chiếu rọi một cách chắc chắn bởi ân sủng thánh thiêng, thì linh hồn bắt đầu sở hữu sự khiêm nhường như một bản tính tự nhiên của chính mình. Vì, khi được tưới gội và no nê bởi ân sủng thiêng liêng nhờ lòng nhân từ của Thiên Chúa, linh hồn ấy không còn có thể tự cao tự đại hay kiêu ngạo vì ham danh lợi nữa, dù có tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa không ngừng nghỉ, nhưng lại coi mình là kẻ hèn mọn nhất trong tất cả, trong sự cảm nhận về sự hiệp thông với ân sủng thiêng liêng, (tức là người ấy được như vậy nhờ ân sủng của Thiên Chúa). Sự khiêm nhường ấy phần lớn đi kèm với nỗi buồn và sự suy sụp tinh thần, và điều này mang lại niềm vui kèm theo sự hổ thẹn khôn ngoan; điều đó, như tôi đã nói, đến với những ai đang ở giữa chặng đường tu hành, và điều này được ban xuống cho những ai đã gần đạt đến sự hoàn hảo. Tại sao lại có người thường bị những thành công trần thế làm cho chùn bước, trong khi người này, dù có ai đề nghị cho anh ta tất cả các vương quốc trên thế gian, cũng không dao động, và không những không sợ những mũi tên tội lỗi đáng sợ nhất, mà thậm chí còn hoàn toàn không cảm nhận được chúng; bởi vì khi đã hoàn toàn thuộc về Thần Khí, người ấy không còn cảm nhận được vinh quang bên ngoài nữa. Tuy nhiên, để đạt đến mức độ này – mức độ cuối cùng – người tu hành không thể nào đạt được nếu không trải qua mức độ đầu tiên theo mọi cách: bởi vì ân sủng sẽ không ban cho chúng ta sự giàu có thứ hai, nếu trước đó không làm mềm lòng ý chí của chúng ta bằng những thử thách, thông qua việc cho phép các đam mê trôi dạt một cách có chủ đích nhằm rèn luyện, trong giai đoạn đầu tiên.

96. *Về việc tự bảo vệ mình khỏi những ý nghĩ và lời nói trống rỗng, xấu xa.*

Những kẻ ham mê thú vui trần thế từ những ý nghĩ xấu xa sẽ sa ngã. Bị cuốn theo những ham muốn điên cuồng, họ gần như đều thể hiện những mưu đồ đầy dục vọng của mình một cách thèm khát, hoặc bằng những lời nói vô lễ, hoặc bằng những hành động trái pháp luật. Còn những ai quyết tâm sống đời tu hành một cách nghiêm túc thì từ những sa ngã lại chuyển sang những suy nghĩ xấu xa, hoặc những lời nói độc ác và gây hại (họ đã tránh được những hành động xấu, nhưng vẫn còn vướng mắc trong lĩnh vực suy nghĩ và lời nói không tốt). Và các quý, nếu thấy những người như vậy – dù là những kẻ sa vào việc bàn tán và phỉ báng, hay những kẻ nói những lời vô nghĩa và không thích hợp, hay những kẻ cười cợt một cách không đúng mực, hay những kẻ giận dữ vô độ, hay những kẻ khao khát danh vọng hão huyền và trống rỗng – thì ngay lập tức chúng sẽ ủa đến tấn công họ. Lấy sự kiêu ngạo làm cơ cho hành vi ác độc của mình, và thông qua nó, như qua một cánh cửa tối tăm nào đó, chúng xông vào và cướp đoạt linh hồn họ. Vì vậy, những ai dốc lòng tu dưỡng đức hạnh thì không nên ham danh vọng, không nên tìm kiếm việc trò chuyện với nhiều người, không nên thường xuyên ra ngoài dạo chơi, không nên phỉ báng ai, dù người đó có đáng bị phỉ báng đi chăng nữa, cũng không nên nói nhiều, dù có thể nói được một điều tốt; vì lời nói nhiều làm phân tán tâm trí vô độ, không chỉ khiến tâm trí trở nên bất lực trước các việc thiêng liêng, mà còn giao phó nó vào tay quỷ chán nản, kẻ này, từng chút một làm nó lỏng lẻo, rồi sau đó giao nó cho quỷ buồn phiền vô độ, và cuối cùng là quỷ giận dữ. Vì sao phải

luôn rèn luyện tâm trí trong việc tuân giữ các điều răn thánh và ghi nhớ sâu sắc vinh quang của Chúa. Bởi vì, như Kinh Thánh dạy, “ai tuân giữ các điều răn thì sẽ không bị lôi kéo bởi lời nói gian dối” (Truyền Đạo 8,5), tức là sẽ không sa vào những ý nghĩ hay lời nói vô đạo đức.

97. *Việc luôn luôn nhớ đến Chúa và cầu nguyện không ngừng*

kết hợp với sự tỉnh táo của tâm trí – là phương tiện duy nhất để thanh tẩy trái tim.

Khi trái tim phải chịu những đòn tấn công của ma quỷ với một nỗi đau như thiêu đốt, đến nỗi người đang chiến đấu cảm thấy như thể chính mình đang gánh chịu những mũi tên ấy – đó là dấu hiệu cho thấy linh hồn đã bắt đầu căm ghét mãnh liệt những đam mê. Và đó chính là khởi đầu của sự thanh tẩy linh hồn. Vì nếu linh hồn không chịu đựng được những nỗi đau lớn lao do sự vô liêm sỉ của tội lỗi gây ra, thì sau này sẽ không thể vui mừng trọn vẹn trước sự tốt lành của lễ phải. Sau đó, ai muốn thanh tẩy trái tim mình, hãy không ngừng sưởi ấm nó bằng việc nhớ đến Chúa Giê-su, lấy điều này làm đối tượng duy nhất cho sự suy ngẫm về Chúa và thực hành thiêng liêng không ngừng. Vì những ai muốn loại bỏ sự thối nát trong mình không nên hành động theo cách lúc thì cầu nguyện, lúc thì không, mà phải luôn rèn luyện trong cầu nguyện với sự tỉnh thức của tâm trí, dù có sống ở nơi xa xôi, cách xa các nhà thờ. Vì giống như người quyết tâm tinh luyện vàng, nếu dù chỉ trong chốc lát cũng để lò nung tắt lửa, thì quặng đang được tinh luyện sẽ lại trở nên cứng lại: cũng vậy, ai lúc thì nhớ đến Chúa, lúc thì không, thì dường như đạt được điều gì đó nhờ cầu nguyện, nhưng lại đánh mất nó khi ngừng cầu nguyện. Nhưng người đàn ông yêu mến đức hạnh thì luôn nhớ đến Chúa để tiêu tan sự trần tục trong lòng, để nhờ đó, khi sự xấu xa dần bốc hơi dưới tác động của ngọn lửa của sự tưởng nhớ tốt lành, linh hồn sẽ hoàn toàn vươn lên trong vinh quang trọn vẹn, trở về với sự rạng rỡ tự nhiên của chính mình.

98. *Sự vô tư, hay sự trong sạch của lòng, nằm ở đâu? Sự vô tư không phải là không bị ma quỷ quấy rối, vì nếu vậy, theo lời Thánh Tông Đồ, chúng ta phải “rời khỏi thế gian” (1 Cr 5,10); nhưng là khi chúng ta, chúng ta vẫn không bị khuất phục; giống như những chiến binh mặc giáp sắt, khi phải hứng chịu những mũi tên của kẻ thù, họ nghe thấy tiếng mũi tên bay, thậm chí nhìn thấy chính những mũi tên bắn về phía mình, nhưng lại không bị thương bởi chúng, nhờ sự vững chắc của bộ giáp chiến đấu. Nhưng những người được bảo vệ bằng sắt này không bị thương trong trận chiến; còn chúng ta, nhờ việc làm những việc thiện – khoác lên mình toàn bộ vũ khí của ánh sáng thánh và mũ sắt cứu rỗi – sẽ xua tan các đạo quân ma quỷ tăm tối: vì không chỉ việc ngừng làm điều ác mới mang lại sự thanh tịnh, mà còn hơn thế nữa, đó là việc bằng lòng nhiệt thành vô song hướng về điều thiện để tiêu diệt tận gốc điều ác trong chính bản thân mình.*

99. *Về hai con quỷ chiến đấu lâu nhất –*

quỷ của lòng ghen tị thái quá và dục vọng xác thịt.

Và cách chiến đấu chống lại chúng. Khi người của Chúa gần như đã chiến thắng mọi dục vọng trong lòng mình, vẫn còn hai con quỷ tiếp tục chống lại người ấy; trong đó, một con quỷ hành hạ linh hồn, kích động người ấy bởi lòng yêu mến Chúa mãnh liệt đến mức ghen tị vô độ, đến nỗi người ấy không muốn chấp nhận rằng ai khác lại làm đẹp lòng Chúa hơn mình; còn con quỷ kia thì kích động thân xác, khơi dậy trong người ấy một ham muốn xác thịt bằng một sức mạnh như lửa. Điều này xảy ra với thân xác trước hết là vì sự khoát lạc của dục vọng vốn là bản chất của chúng ta, như được đặt vào đó vì mục đích sinh sản, nên nó rất khó bị chiến thắng; và sau đó là do sự cho phép của Đức Chúa Trời. Vì khi Chúa thấy một vị tu sĩ nào đó tiến bộ quá nhanh trong việc trau dồi các đức tính; thì Ngài đôi khi cho phép người ấy bị quỷ dữ này quấy rối, để người ấy tự coi mình là kẻ hèn kém nhất trong tất cả những người đang sống. Sự tấn công của dục vọng này đôi khi xảy ra sau khi thực hiện những việc thiện, đôi khi lại xảy ra trước đó, để sự vận động của dục vọng này – dù nó xảy ra trước hay sau những việc làm – khiến linh hồn tự thấy mình là kẻ hèn hạ nhất, dù những việc làm mà nó đã thực hiện có vĩ đại đến đâu. – Nhưng để chống lại con quỷ thứ nhất (con quỷ khơi dậy lòng ghen tị quá mức), chúng ta sẽ chiến đấu bằng cách tăng cường sự khiêm nhường và tình yêu thương; còn chống lại con quỷ thứ hai (con quỷ dục vọng xác thịt) – bằng sự tiết chế, lòng không giận dữ và sự suy ngẫm sâu sắc về cái chết, để nhờ đó, khi cảm nhận được sự hoạt động không ngừng của Thánh Thần trong lòng mình, chúng ta sẽ trở nên cao cả hơn trong Chúa và vượt qua những đam mê này.

100. *Phải xưng tội với Chúa cả những tội lỗi vô ý và không hay biết:*

nếu không, lúc lâm chung sẽ rất khổ sở.

Những ai trong chúng ta đã trở thành những người được tham dự vào sự hiểu biết thánh thiêng, chắc chắn sẽ phải trình bày cả những suy nghĩ vô ý của tâm trí, như Gióp đã nói: “Ngài đã ghi chép lại, nếu tôi vô tình phạm tội” (Gióp 14,17) – và điều đó là công chính. Vì nếu ai luôn bận tâm nhớ đến Đức Chúa Trời và không lơ là các điều răn thánh của Ngài, thì người ấy sẽ không sa vào tội lỗi, dù là vô ý hay cố ý. Do đó, chúng ta cần ngay lập tức dâng lên Chúa lời xưng tội đầy ăn năn về những lần sa ngã vô ý, kết hợp điều này với việc

thực hành thói quen cầu nguyện thường ngày của chúng ta. Vì con người không thể tránh khỏi những lỗi lầm trần tục (nên luôn phải xưng tội về chúng trước Chúa), cho đến khi lương tâm, trong những giọt nước mắt của tình yêu, được xác nhận về sự tha thứ cho những lỗi lầm ấy: vì, như Thánh Gioan đã nói: *“Nếu chúng ta xưng thú tội lỗi mình, thì Ngài là Đấng trung tín và công chính, sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng ta và thanh tẩy chúng ta khỏi mọi sự bất chính”* (1 Ga 1,9). Tại sao chúng ta phải không ngừng lắng nghe cảm xúc của sự xưng tội với lòng ăn năn (nuôi dưỡng cảm xúc này), để lương tâm chúng ta không tự lừa dối mình, nghĩ rằng mình đã đủ ăn năn và xưng tội với Thiên Chúa rồi. Vì sự phán xét của Đức Chúa Trời nghiêm khắc hơn nhiều so với sự phán xét của lương tâm chúng ta, dù có ai đó hoàn toàn chắc chắn rằng mình không có điều gì xấu xa, như vị thánh khôn ngoan Phao-lô của chúng ta đã dạy, khi ngài nói: *“Nhưng tôi không tự bào chữa cho mình; vì tôi không thấy điều gì xấu trong chính mình, nhưng tôi cũng không tự biện hộ về điều đó; Đấng phán xét tôi chính là Chúa”* (1 Cô-rinh-tô 4, 3–4). Nếu chúng ta không xưng tội một cách xứng đáng ngay cả về những tội lỗi (vô ý và không hay biết) này, thì vào lúc ra đi, chúng ta sẽ cảm thấy trong lòng một nỗi sợ hãi mơ hồ nào đó. Còn chúng ta, những người yêu mến Chúa, phải khao khát và cầu nguyện để vào lúc đó không bị vương vào bất kỳ nỗi sợ hãi nào: vì ai lúc đó còn ở trong sợ hãi, người ấy sẽ không thể tự do đi qua các chúa tể địa ngục, bởi vì họ coi sự sợ hãi của linh hồn ấy là dấu hiệu của sự đồng lõa với cái ác của họ, giống như chính họ đang có. Còn linh hồn được hân hoan bởi tình yêu của Đức Chúa Trời, vào giờ lìa khỏi thân xác, cùng với các Thiên Thần của thế giới sẽ bay lên cao hơn tất cả các đạo quân bóng tối, bởi vì linh hồn ấy được tình yêu thiêng liêng ban cho đôi cánh, và trong tình yêu ấy, luật pháp được thực hiện trọn vẹn, không thiếu sót gì cả. Chính vì thế, những ai ra đi khỏi cuộc đời này với sự can đảm như vậy sẽ được rước lên cùng với tất cả các Thánh nhân trong ngày Chúa tái lâm. Còn những ai, vào lúc lâm chung, dù chỉ bị nỗi sợ hãi chi phối một chút, thì lúc đó sẽ bị bỏ lại trong đám đông những người khác, như những kẻ đang chịu phán xét, để sau khi trải qua thử thách bằng lửa phán xét, họ sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng với việc làm của mình từ Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta và Đức Vua Giê-su Ki-tô. Vì Ngài là Đức Chúa Trời của sự công bình, và Ngài ban cho chúng ta, những kẻ yêu mến Ngài, sự giàu có của các ân huệ trong Nước Trời của Ngài, đến đời đời và muôn đời. A-men.

Lời giải thích của Thánh Maximus, về câu hỏi của một số người liên quan đến những lời sau đây trong chương thứ một trăm này: “để sau khi đã được thử thách bằng lửa phán xét...” v.v. “Những ai đã đạt được tình yêu hoàn hảo đối với Đức Chúa Trời và nhờ các đức hạnh mà làm cho đôi cánh linh hồn trở nên nhẹ nhàng, thì theo lời Sứ đồ, họ sẽ được cất lên trên các đám mây và không phải ra trước tòa phán xét; còn những ai chưa đạt đến sự hoàn hảo ấy, dù làm việc thiện nhưng vẫn không tránh khỏi tội lỗi – những người này sẽ đến nơi xét xử, và tại đó, qua việc xem xét các việc thiện và ác của họ, họ như được thử thách bằng lửa; nếu chén việc thiện nặng hơn, họ sẽ được thoát khỏi hình phạt”.

Thánh Cha Gioan Karpafsky

Tóm tắt về ngài

Về Thánh Cha Gioan Karpafsky của chúng ta, không ai biết ngài là ai, ngài đã sống rực rỡ vào thời kỳ nào, ngài đã thực hành đời sống tu hành ở đâu, cũng như mọi điều khác liên quan đến ngài. Chỉ có Thánh Photius, trong bài giảng thứ 201, đã đề cập đến ngài như sau: “Tôi đã đọc một cuốn sách, trong đó, sau mười định nghĩa về các đức tính chính và một trăm chương của Diadochus, Giám mục Photi của Epirus, và một số tác phẩm của Thánh Nê-lô, còn có tác phẩm của Gioan Karpafsky, mà ngài đã đặt tiêu đề như sau: ‘Lời an ủi dành cho các tu sĩ từ Ấn Độ đã tìm đến ngài để xin an ủi.’ Và tác phẩm này cũng gồm 100 chương.” – Dựa trên sự so sánh này giữa Thánh Gioan với Diadochus và Nil, có thể kết luận rằng ngài được coi là đồng thời với họ và sống vào thế kỷ thứ năm. Karpathos là một hòn đảo lớn nằm giữa Rhodes và Crete. Thánh Gioan hoặc là người gốc từ đó, hoặc đã tu hành tại đó. – Bằng lời này, Thánh Cha như người cha truyền cho những ai đọc lời này sự can đảm để chịu đựng những nỗi đau khổ và vượt qua những cảm dỗ đang gặp phải.

Đối với các tu sĩ đang ở Ấn Độ, những người đã viết thư cho ngài, có một trăm chương khuyến nhủ

Khi dâng hoa mùa xuân lên các vị vua trần gian, một số người cầu xin không những không bị từ chối, mà đôi khi còn được ban tặng những món quà đặc biệt. Cũng vậy, theo mong muốn của quý vị, tôi mang đến

cho quý vị – những người đang cư ngụ trên thiên đàng – một trăm lời hay được sưu tầm từ nhiều nguồn, mong được quý vị đón nhận với lòng nhân từ và được ban cho ân huệ của những lời cầu nguyện từ quý vị.

1. Vì Đức Vua của muôn loài vốn hằng hữu, vương quốc của Ngài không có khởi đầu cũng không có kết thúc: chính vì thế, những ai đã quyết tâm phụng sự vì Ngài và vì các đức tính – những điều làm đẹp lòng Ngài – thì càng phải hết lòng tận tụy. Vì những vinh quang của cuộc đời hiện tại, dù có rực rỡ đến đâu, cũng sẽ chấm dứt cùng với cuộc đời này; còn những vinh quang mà Thiên Chúa ban cho những ai xứng đáng thì tồn tại mãi mãi, vì chúng được ban cùng với sự bất tử.

2. Thánh Đa-vít, khi ngợi khen Thiên Chúa thay mặt cho toàn thể tạo vật, khi nhắc đến các Thiên thần và mọi thế lực trên trời, đã hạ mình xuống tận trần gian, và không bỏ sót loài thú, gia súc, chim chóc hay loài bò sát nào, coi bài thánh ca ấy như lời tôn vinh Đấng đã tạo dựng chúng thay mặt cho chúng, và như thể mong muốn mọi loài thụ tạo đều có phần đóng góp xứng đáng của mình trong đó. Vậy thì làm sao một tu sĩ, được so sánh với vàng Sapphire, lại có thể để mình lơ là trong việc hát Thánh vịnh hay lười biếng trong việc đó?

3. Giống như ngọn lửa ôm lấy bụi cây mà không làm cháy xém, nhiệt độ cơ thể cũng không làm phiền hay làm ô uế cả thân xác lẫn tâm trí ở những ai đã nhận được ân sủng của sự vô dục, dù họ có mang thân xác rất nặng nề và nóng bỏng: *“vì tiếng Chúa dập tắt ngọn lửa”* (Thánh vịnh 28, 7) của bản tính, và ý muốn của Đức Chúa Trời cùng Lời Ngài phân chia những gì vốn kết hợp theo bản tính.

4. Mặt trăng, lúc to lên, lúc nhỏ lại, tượng trưng cho tình trạng của con người: lúc hành động tốt, lúc phạm tội, và lại qua sự sám hối, bước vào con đường đức hạnh. Tâm trí của người đã phạm tội không bị hủy diệt – như một số người trong các bạn nghĩ – cũng giống như ở mặt trăng, không phải thân thể mà là ánh sáng đã suy giảm. Như vậy, nhờ sự sám hối, con người lại lấy lại được sự sáng vốn có của mình, cũng như mặt trăng, sau khi suy giảm, lại được bao phủ bởi ánh sáng thường lệ. *“Ai tin vào Đấng Kitô, dù có chết đi, cũng sẽ sống lại”* (Ga 11,25). *“Và các ngươi sẽ biết rằng Ta là Đức Chúa Trời: Ta đã phán và Ta sẽ làm”* (Ê-xê-chi-ên 37, 14).

5. Khi một đám mây những tưởng tượng thù địch trôi dạt trong tâm trí ngươi, và nếu ngươi khuất phục trước chúng thì sẽ bị đánh bại, hãy biết rằng ngươi đã tạm thời tách rời khỏi ân sủng thiêng liêng; bởi vì theo sự phán xét công chính, ngươi đã bị phó vào tay sự sa ngã của chính mình. Hãy nỗ lực để ân sủng không bao giờ, dù chỉ trong chốc lát, bỏ rơi ngươi vì sự lơ là của ngươi. Khi nào ngươi đã vượt qua được sự trượt ngã, có thể vượt qua bức tường của những suy nghĩ đam mê và những cám dỗ xấu xa của sự xảo quyệt kẻ thù đang chen chúc nhau, đừng tỏ ra vô ơn, đừng không nhận ra ân huệ này đã được ban cho ngươi từ trên cao; mà hãy xưng nhận cùng với Thánh Tông Đồ rằng: *“Không phải tôi, nhưng là ân sủng của Thiên Chúa ở cùng tôi”* (1 Cô-rinh-tô 15,10), đã mang lại chiến thắng này cho tôi, đã đặt tôi cao hơn những ý nghĩ ô uế nổi dậy chống lại tôi, và *“đã giải thoát tôi khỏi người bắt chính”*, tức là khỏi ma quỷ và khỏi con người cũ (Thi Thiên 17,49). Tại sao, khi được nâng lên cao bởi đôi cánh của Thánh Thần, và như thể tách rời khỏi thân xác, tôi lại có thể bay lượn cao hơn những con quỷ đang săn đuổi tôi – những kẻ thường bắt giữ tâm trí con người bằng lưới của sự ham muốn xác thịt – người đã cầu xin được giải thoát khỏi điều đó, kêu lên: *“Đấng đã giải cứu tôi khỏi xứ Ai Cập”*, tức là khỏi thế gian hủy diệt linh hồn, bằng bàn tay bí ẩn này, Ngài đã chiến đấu vì tôi, đánh bại Amalek và ban cho tôi niềm hy vọng rằng Chúa sẽ tiêu diệt các dân tộc đầy những đam mê xấu xa khỏi trước mặt chúng ta (Xuất Hành 17, 14–16). Chính Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ ban cho sự khôn ngoan và sức mạnh: vì có những người đã nhận được sự khôn ngoan, nhưng lại không có sức mạnh của Thánh Linh để chiến thắng kẻ thù. Ngài sẽ nâng cao đầu ngươi lên trên các kẻ thù của ngươi, và ban cho ngươi *“cánh như chim bồ câu, để ngươi bay lên và nghỉ ngơi nơi Đức Chúa Trời”* (Thi Thiên 54:7). Chúa sẽ làm cho cơ bắp ngươi cứng cáp như cung đồng, khiến ngươi trở nên kiên định, nhanh nhẹn và mạnh mẽ để đối đầu với kẻ thù, và đánh ngã tất cả những ai nổi loạn chống lại ngươi dưới chân ngươi (Thánh Vịnh 17, 35–40). Hãy dâng lời tạ ơn Chúa vì đã gìn giữ sự trong sạch của con, vì Ngài đã không để con rơi vào tay những dục vọng của xác thịt và máu huyết, cũng như những linh hồn ô uế và hủy hoại hoạt động qua chúng, nhưng Ngài đã che chở con bằng tay phải của Ngài như một bức tường thành. Hãy dựng lên cho Ngài một bàn thờ, như Mô-sê đã làm sau khi đánh đuổi dân A-ma-léc (Xuất Ê-díp-tô Ký 17, 15), và hãy hát lên cho Ngài: *“Vì điều này, con xưng tội cùng Ngài và ngợi khen Ngài, lạy Chúa, và con hát ngợi khen danh Ngài, tôn vinh quyền năng của Ngài”* (Thánh Vịnh 17, 50), vì Ngài đã giải cứu linh hồn con khỏi sự hư nát và cứu con khỏi những cái bẫy và mưu mô của sự ác đa dạng, tinh vi và xảo quyệt.

6. Những đam mê ô uế bùng cháy trong chúng ta, được các quỷ dữ làm mới, nâng cao và nhân lên; còn những suy ngẫm về Lời Thánh, nhất là khi kèm theo những giọt nước mắt, thì lại làm chết đi và tiêu diệt chúng, dù chúng có ăn sâu bám rễ đến đâu, và từng chút một, dường như làm cho những hành vi tội lỗi hủy

hoại, cả về tâm hồn lẫn thể xác, trở nên không còn tồn tại: chỉ cần chúng ta đừng lười biếng trong việc cầu nguyện và trồng cây, không ngừng nghỉ và kiên trì, để ở lại với Chúa.

7. Tại sao Đức Kitô lại ca ngợi những người tín hữu còn non nớt trong sự ác? Chắc chắn là để bằng lời ca ngợi, Ngài đánh bại kẻ thù và kẻ báo thù, kẻ chuyên chế vô độ – kẻ thù của các đức tính, kẻ báo thù độc ác, ma quỷ. Vì có lời chép rằng: *“Bằng vinh quang dồi dào của Ngài, Ngài đã tiêu diệt những kẻ chống đối”* (Xuất Hành 15,7) và những kẻ thù đang chống lại chúng ta.

8. Mọi người đều ném trái thành quả của con đường mình đã đi – một nửa là ngay bây giờ, và nửa còn lại là trong thế giới tương lai.

9. Tu sĩ phải luôn giữ lòng khiêm nhường cao cả nhất, không để bị cám dỗ bởi các dục vọng và phải trau dồi sự tĩnh lặng sâu sắc.

10. Những kẻ thù ghét linh hồn chúng ta, tức là ma quỷ, xúi giục một số người dành cho chúng ta những lời khen ngợi tầm thường, rồi sau đó còn xúi giục chúng ta vui mừng vì điều đó. Nếu sau đó, vì tự mãn mà lơ lỏng, chúng ta để cho lòng kiêu ngạo lấn át, thì kẻ thù của chúng ta sẽ không tốn nhiều công sức để bắt chúng ta làm tù binh.

11. Thà chấp nhận người chê bai mình còn hơn là người khen ngợi, vì theo Kinh Thánh, người khen ngợi chẳng khác gì kẻ nguyên rủa (Châm Ngôn 27,14).

12. Khi bạn đang nhiệt thành thực hành việc ăn chay; nhưng vì yếu đuối mà lơ lỏng trong việc đó; thì hãy ăn năn trong lòng, và hướng về Đấng Quan Phòng và Đấng Phán Xét của muôn loài với lòng biết ơn. Nếu bạn luôn khiêm nhường như vậy trước mặt Chúa, thì bạn sẽ không bao giờ kiêu ngạo trước bất kỳ ai.

13. Kẻ thù biết rằng lời cầu nguyện là vũ khí chiến thắng nhất đối với chúng ta, và là thứ hủy diệt đối với nó; nên nó cố gắng bằng mọi cách để lôi kéo chúng ta xa rời lời cầu nguyện, thỉnh thoảng gieo vào lòng chúng ta ham muốn tìm hiểu các tác phẩm Hy Lạp, những điều mà chúng ta đã bỏ qua. Nhưng chúng ta đừng nghe theo những lời xúi giục của nó; để không lệch khỏi các luật lệ và trật tự của việc tu hành thiêng liêng của chúng ta, và không hái được gai góc và cỏ dại thay vì quả sung và chùm nho. *“Vì sự khôn ngoan của thế gian này là sự điên rồ trước mặt Đức Chúa Trời”* (1 Cô-rinh-tô 3:19).

14. *“Tôi loan báo cho các bạn một niềm vui lớn lao,”* Thiên thần nói, *“niềm vui này sẽ dành cho tất cả mọi người”* (Lc 2,10), chứ không phải chỉ dành cho một bộ phận nào đó. Và còn nữa: *“Cả trái đất hãy quỳ lạy Ngài và hát ngợi khen Ngài”* (Tv 65,4), chứ không phải chỉ một phần của trái đất. Việc hát hò vốn không dành cho những ai đang khóc lóc cầu xin điều gì đó, mà dành cho những ai đang vui mừng vì đã nhận được điều mình mong muốn. Nếu vậy, chúng ta đừng tuyệt vọng, nhưng hãy sống cuộc đời hiện tại trong niềm vui, lấy những lời đã nói làm động lực cho niềm vui và sự thanh thần ấy. Tuy nhiên, chúng ta hãy hòa tan niềm vui này bằng sự kính sợ Thiên Chúa, như đã được nói ở một chỗ khác: *“Hãy vui mừng trước mặt Chúa với lòng kính sợ”* (Thánh Vịnh 2,11). Cũng như các phụ nữ đã ở cùng Đức Maria, họ đã chạy khỏi mộ với sự kính sợ và niềm vui lớn lao (Mt 28,8). Có lẽ một ngày nào đó, chúng ta cũng sẽ với lòng kính sợ và niềm vui, trong tâm tưởng, chạy đến ngôi mộ. Và sẽ thật kỳ diệu nếu không có sự sợ hãi; bởi vì không ai là vô tội, dù là Mô-sê hay Thánh Phê-rô Tông đồ. Tuy nhiên, trong những người ấy, tình yêu thiêng liêng, khi chiến thắng, sẽ xua đuổi sự sợ hãi vào giờ ra đi.

15. Về việc người đầy đam mê, khi tin tưởng bằng cả trái tim và với tất cả sự khiêm nhường, sẽ nhận được ân sủng của sự vô dục, anh em có bằng chứng trong Kinh Thánh. Hôm nay, Chúa phán với *“kẻ cướp”* khôn ngoan: *“Người sẽ ở với Ta trong vườn Ê-đen”* (Lc 23,43); và với người phụ nữ bị chảy máu: *“Lòng tin của người đã cứu người; hãy đi trong bình an”* của sự vô dục hạnh phúc nhất (Mác 5,34). Còn có không ít đoạn tương tự khác, như: *“Theo lòng tin của các người, điều đó sẽ được ban cho các người”* (Ma-thi-ơ 9,29).

16. Khi chúng ta nghiêm khắc đối với các dục vọng, nhưng lại bị ma quỷ quấy rối mạnh mẽ hơn bằng những ý nghĩ ô nhục; thì lúc đó, hơn bao giờ hết, chúng ta hãy củng cố đức tin nơi Chúa, và hãy xây dựng trong lòng niềm hy vọng vững chắc nhất vào những ân huệ vĩnh cửu đã được hứa ban, những ân huệ mà kẻ thù của chúng ta đang cố gắng tước đoạt và khiến chúng ta xa lìa vì lòng ghen tị. Vì nếu những ân huệ ấy không vô cùng vĩ đại, thì ma quỷ sẽ không ghen tị với chúng ta đến thế, cũng không liên tục tấn công chúng ta bằng những ý nghĩ xấu xa, hy vọng ít nhất bằng cách đó thỏa mãn sự độc ác của chúng, và nghĩ rằng sẽ đẩy chúng ta vào tuyệt vọng bằng sự tấn công lặp đi lặp lại và không thể chịu đựng nổi này.

17. Một số người cho rằng tri thức chân chính nhất chính là hành động (dựa trên lẽ thật đã được nhận biết). Vì vậy, hãy cố gắng thể hiện cả đức tin lẫn tri thức qua hành động; bởi vì kẻ tự hào chỉ về tri thức sẽ nghe thấy: *“Họ xưng nhận thấy Đức Chúa Trời, nhưng việc làm của họ lại chối bỏ Ngài”* (Tít 1,16).

18. Hầu hết vào những dịp lễ hội và các buổi họp thánh, đặc biệt là khi ai đó định tham dự bữa tiệc thánh, ma quỷ cố gắng làm ô uế người tu hành bằng những tưởng tượng dâm dục và sự xuất tinh. Nhưng ngay cả bằng cách này, chúng cũng không thể đánh gục hay làm suy yếu người đã quen chịu đựng mọi sự một cách kiên nhẫn và dũng cảm. Và đừng để những kẻ uốn cong như con rắn (mà lại tự cho là thẳng thắn) khoe khoang về chúng ta.

19. Vì sự kiên định và nhiệt thành, kẻ thù trả thù bằng cách hành hạ linh hồn bằng những cảm dỗ đa dạng và không thể tả xiết. Nhưng hãy can đảm lên! Chính từ những nỗi đau khổ vĩ đại và vô số này, vương miện của người được dệt nên. Hơn nữa, *“sức mạnh của Đức Kitô được thể hiện trong sự yếu đuối”* (2 Cr 12,9), và ân sủng của Thánh Thần thường nảy nở trong những hoàn cảnh đau buồn nhất, như lời tiên tri đã khẳng định: *“Ánh sáng sẽ chiếu rọi,”* Ngài phán, *“trong bóng tối cho những người công chính”* (Tv 111,4); tất nhiên, *“nếu anh em dám tin và giữ vững niềm hy vọng mà chúng ta tự hào cho đến cùng”* (Hê-bơ-rơ 3,6).

20. Không có gì làm xáo trộn tâm trạng vốn tốt lành bằng tiếng cười, những lời đùa cợt và những lời nói suông. Và một lần nữa, không có gì làm mới lại tâm hồn đã mục nát và chuẩn bị cho sự gần gũi với Thiên Chúa bằng lòng kính sợ Thiên Chúa, sự chú tâm tốt lành, sự giảng dạy không ngừng trong Lời Chúa, trang bị cho mình bằng lời cầu nguyện và tìm kiếm sự tỉnh thức sinh hoa trái.

21. Việc kiên nhẫn chịu đựng mọi nỗi đau khổ, dù do con người hay ma quỷ gây ra, là điều vừa thuận tiện vừa có lợi cho tâm hồn, khi chúng ta nhận thức rằng mình xứng đáng phải chịu mọi gánh nặng và không đổ lỗi cho ai khác ngoài chính bản thân mình. Ai đổ lỗi cho người khác trong những nỗi đau khổ của mình thì đang lệch khỏi sự phán xét đúng đắn và xứng đáng.

22. Có những lúc con người bị lệch khỏi lập trường chính đáng, dù họ có siêng năng đến đâu, khi họ vượt ra khỏi giới hạn của mình vì những cảm dỗ ngày càng gia tăng, mà như Kinh Thánh đã nói, *“sự khôn ngoan và mọi kỹ năng của họ đều bị nuốt chửng”* (Thánh Vịnh 106,27). Điều này được cho phép xảy ra, *“để chúng ta đừng tự tin vào chính mình”* (2 Cô-rinh-tô 1,9), *“và để Y-sơ-ra-ên đừng tự hào mà nói: ‘Chính tay ta đã cứu ta’”* (Các Quan Xét 7,2). Nhưng hãy tin tưởng rằng người sẽ được phục hồi trở lại trạng thái tuyệt vời như xưa, khi theo lệnh của Đức Chúa Trời, kẻ xảo quyệt – kẻ khiến mọi thứ được nhìn và nghe một cách cuồng nhiệt, và xúi giục phạm tội – sẽ bị loại bỏ khỏi người và bị xua đuổi; khi nó che phủ tâm trí như một đám mây dày đặc, và khiến xác thịt cảm nhận gánh nặng và ách không thể diễn tả; và ý nghĩ bầm sinh, vốn đơn sơ và không gian xảo, giống như những đứa trẻ sơ sinh, lại trở nên phức tạp và rất khéo léo trong mọi tội lỗi, làm hư hỏng và bóp méo nó bằng những khuynh hướng lúc này lúc nọ.

23. Con người là một thực thể vĩ đại, lớn lên từ bên trong và được tôn vinh vì các đức tính. Tuy nhiên, người vĩ đại này lại sợ tội lỗi như con voi sợ con chuột, *“để khỏi rơi vào tình trạng rao giảng cho người khác mà chính mình lại không tuân giữ”* (1 Cô-rinh-tô 9,27).

24. Không chỉ trước khi thế gian chấm dứt, ma quỷ mới *“nói những lời chống lại Đấng Tối Cao”*, như Đa-ni-ên đã nói (7, 25); mà ngay cả bây giờ, qua những suy nghĩ của chúng ta, nó cũng gửi những lời phỉ báng nặng nề lên tận trời cao, và làm ô danh chính Đấng Tối Cao, các tạo vật của Ngài và các Bí tích thánh của Đức Kitô. Còn chúng ta, những người đứng vững trên tảng đá của sự hiểu biết, không nên sợ hãi điều này hay ngạc nhiên trước sự táo toan của tên vô đạo này, nhưng hãy trang bị cho mình bằng đức tin và lời cầu nguyện nồng nhiệt, và nhờ sự trợ giúp từ Đấng Tối Cao, hãy dũng cảm đáp trả kẻ thù.

25. Với những lời đe dọa và chửi rủa, kẻ thù ngang nhiên tấn công linh hồn vừa rời khỏi thân xác, hiện ra như một kẻ tố cáo cay đắng và đáng sợ về những sa ngã của linh hồn ấy. Nhưng lúc đó, ta cũng có thể thấy rằng một linh hồn yêu mến Thiên Chúa và trung thành, dù trước đó đã nhiều lần bị tổn thương bởi tội lỗi, vẫn không sợ hãi trước những cuộc tấn công và lời đe dọa của hắn, mà trái lại, nó càng trở nên mạnh mẽ trong Chúa, được niềm vui tiếp sức, được lòng dũng cảm khích lệ, khi nhìn thấy các thế lực thiên đàng hộ tống nó và ánh sáng đức tin bao bọc nó như một bức tường thành, và với sự can đảm lớn lao, nó kêu lên chống lại con quỷ ác: *“Người và chúng ta có liên quan gì, hỡi kẻ xa lạ với Thiên Chúa? Người và chúng ta có liên quan gì, hỡi kẻ bị lật đổ khỏi trời và nô lệ của sự gian ác?”* Người không có quyền lực nào trên chúng ta; quyền lực trên chúng ta và trên vạn vật thuộc về Đức Kitô, Con Thiên Chúa; chúng ta đã phạm tội với Ngài, và chúng ta sẽ trả lời trước Ngài, nhờ sự bảo đảm của lòng thương xót Ngài dành cho chúng ta và sự cứu rỗi trong Ngài qua Thập giá vinh hiển của Ngài. Còn người, hãy chạy xa khỏi chúng ta đi, hỡi kẻ khốn nạn. Người chẳng là gì cả đối với các tội tớ của Đấng Christ. – Trước những lời tảo bạo như vậy, linh hồn quý dữ cuối cùng sẽ khuất phục, thét lên trong đau đớn, bất lực trước danh hiệu của Đấng Christ; còn linh hồn, vượt lên trên nó và bay lượn trên kẻ thù, sẽ làm nó câm lặng, như con quạ được gọi là *“chân nhanh”*. – Sau đó, trong niềm hân

hoan, linh hồn được các Thiên Thần thiêng liêng đưa đến nơi đã được định sẵn cho nó tùy theo tình trạng của nó.

26. Rằng đôi khi, ngay cả một cám dỗ nhỏ nhoi nào đó, do sự cho phép của Thượng Đế, cũng có thể trở thành chướng ngại vật cản trở sự tiến bộ của người nhiệt thành; hãy để con cá Echenis – loài cá nhỏ bé – làm chứng cho điều này: chỉ bằng một cái chạm nhẹ, nó đã làm dừng lại con tàu chở đầy những vật tối tăm và không cho nó tiến về phía trước; hãy nhớ lại cả lời của người đã tự xưng: *“Tôi là Phaolô – người ấy, đã từng muốn đến với anh em một lần, rồi hai lần, nhưng Sa-tan đã ngăn cản tôi”* (1 Tê-s. 2, 18). Tuy nhiên, đừng vì thế mà hoang mang, nhưng hãy chiến đấu chống lại điều đó với lòng kiên nhẫn, và anh em sẽ nhận được ân sủng.

27. Khi người giàu có về đức hạnh vì lười biếng mà xa rời điều đáng làm, thì những con cái của phương Đông gian ác từ Amalek, hay còn gọi là Midian (Sách Các Quan Xét, chương 6), sẽ nổi dậy chống lại người ấy, – thể lực dâm dục, – cùng với những con lạc đà của chúng, tức là những ký ức đầy dục vọng không thể đếm xuể, và chúng phá hoại mọi hoa trái của đất, tức là thành quả của những hành động và phong tục tốt đẹp nhất; do đó, cuối cùng dân Y-sơ-ra-ên trở nên nghèo khó, rơi vào sự nhút nhát và buộc phải kêu cầu Đức Giê-hô-va. Lúc bấy giờ, một ý tưởng tốt lành được ban xuống từ trên cao cho họ, một người noi gương Gideon về đức tin vĩ đại và lòng khiêm nhường [vì ông đã nói: *“Một ngàn người của tôi còn kém hơn cả một người ở Manasse”* (Các Quan Xét 6, 15)]; và ông đã đứng lên chống lại đám đông kẻ thù đông đảo ấy chỉ với ba trăm người yếu đuối, và nhờ ơn sủng của Chúa, ông đã vinh quang giành được chiến thắng trước kẻ thù.

28. Người sẽ không thể *“dẫm lên rắn độc và rỗng, chà đạp sư tử và rắn”* (Thánh vịnh 90, 13), nếu sau khi khấn cầu Thiên Chúa bằng những lời cầu nguyện lâu dài, người không nhận được các Thiên thần làm đồng minh, để họ nâng người lên trên đôi tay của họ, khiến người vượt lên trên mọi sự khôn ngoan trần tục.

29. Khi ai đó trong số những người đang nỗ lực rèn luyện bị đánh bại, đừng để tinh thần suy sụp và đừng lo lắng ý chí, nhưng hãy đứng thẳng lên dưới sự tác động của những lời của Ê-sai, hãy vui vẻ và hát lên bài ca này: *“Hỡi những kẻ mạnh mẽ, hãy khuất phục đi”,* hỡi những quý dữ xảo quyệt! *“Vì dù các người có thể làm lại điều đó, các người vẫn sẽ bị đánh bại; và dù các người có bàn bạc kế hoạch gì đi chăng nữa, Chúa sẽ phá hủy nó, vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta”* (Ê-sai 8:9, 10) – Đức Chúa Trời, Đấng nâng đỡ những kẻ bị hạ bệ và khiến kẻ thù của chúng ta phải đau khổ và bực bội ngay khi chúng ta ăn năn.

30. Không thể tránh khỏi nỗi buồn cho ai đang được rèn luyện qua những cám dỗ; nhưng sau đó, những người ấy sẽ được hưởng niềm vui lớn lao, cùng những giọt nước mắt ngọt ngào và những suy nghĩ thánh thiện, bởi vì sự đau khổ và sự ăn năn đã được gieo trồng trong lòng họ.

31. Nếu cả Isaac, người mong muốn, lẫn Esau, người chạy theo phước lành mong ước, đều không nhận được điều mình mong đợi (Rô-ma 9:16) – bởi vì Đức Chúa Trời ban ân, ban phước và xúc dầu bằng Thánh Linh không phải cho người mà chúng ta mong muốn, mà cho người mà chính Ngài, trước khi tạo dựng muôn vật, đã định trước để phục vụ Ngài; thì chúng ta chớ bao giờ bối rối hay ghen tị khi thấy những anh em nào đó, dù hèn mọn và đứng cuối cùng, lại thành công trong đức hạnh. Chắc hẳn anh em cũng đã nghe lời Chúa phán trong dụ ngôn: *“Hãy nhường chỗ cho người này”* (Lc 14,9), – để người cao hơn anh em được nằm ở đó. Hãy chiêm ngưỡng sự khôn ngoan và sự phán xét không thể diễn tả của Đấng Phán Xét này, Đấng đã phán quyết một cách khôn ngoan và không thể diễn tả, để người nhỏ nhất và cuối cùng lại được ưu tiên và dẫn đầu, còn chúng ta lại là những người cuối cùng, dù chúng ta vượt trội hơn họ về công đức và tuổi tác. Mức độ nào Chúa đã ban cho mỗi người, thì chúng ta hãy tuân theo mức độ đó. *“Nếu chúng ta sống bởi Thánh Thần, thì hãy bước đi theo Thánh Thần,”* như đã chép (Ga-la-ti 5:25).

32. Đừng bao giờ đồng ý khi người đang phục tùng dưới quyền anh em nói với anh em: *“Hãy cho tôi quyền trong một thời gian, vì đức hạnh, để thử làm việc này hay việc kia, và thực hiện nó theo cách này hay cách kia.”* Vì người nói như vậy, rõ ràng là muốn thực hiện ý muốn riêng của mình, và gạt bỏ những giao ước của sự vâng phục tốt lành nhất.

33. Những dục vọng xác thịt và tâm hồn, như anh em sẽ thấy, theo thời gian và sự hướng dẫn của Thiên Chúa, sẽ bị tiêu diệt, dù chúng có nhiều đến đâu; còn ân sủng của Đức Kitô thì sẽ không bao giờ cạn kiệt. Vì *“ân sủng của Chúa từ đời này đến đời sau dành cho những ai kính sợ Ngài”* (Tv 102,17).

34. Kho tàng của các vị vua sẽ tràn đầy vàng; còn tâm trí của các tu sĩ chân chính sẽ tràn đầy tri thức.

35. Đôi khi, người thầy sa vào sự ô nhục và phải chịu cám dỗ vì những người đã nhận được ân huệ thiêng liêng từ ông. Vì, như lời Ngài phán: *“Chúng tôi là những kẻ ô nhục”* – ô nhục vì là những kẻ nô lệ cho xác thịt – *“và yếu đuối; còn các anh em thì vinh quang và mạnh mẽ trong Đức Kitô”* (1 Cr 4,10).

36. Nguồn gốc và chỗ dựa của sự sa ngã qua xác thịt chính là những ý nghĩ đam mê. Nhưng người đã tỉnh ngộ sau khi sa ngã sẽ xua đuổi nó khỏi tâm hồn bằng sự sám hối. Vì có lời chép rằng: “Thà các anh em khóc lóc, để ý nghĩ xấu xa và đồi bại đã xúi giục các anh em làm việc này bị loại bỏ khỏi giữa các anh em” (1 Cô-rinh-tô 5,2). Như vậy, nước mắt chống lại tinh thần sa ngã.

37. Ai sẽ báo cho người bị áp bức bởi sự nhục nhã và sự bất lực trước các đức hạnh rằng họ sẽ được chiêm ngưỡng Chúa Giê-su, không chỉ trong tương lai, mà ngay tại đây, với quyền năng và vinh quang dồi dào sẽ đến với họ nhờ sự vô dục? Vì vậy, giống như Sara, linh hồn người ấy, đã già nua trong sự vô sinh và cuối cùng, nhờ lời hứa, đã sinh ra một con trai của sự công chính, sẽ nói: “Chúa đã ban cho tôi niềm vui,” tức là đã ban cho niềm vui lớn lao, sau bao nhiêu năm chìm trong buồn phiền vì lòng đầy đam mê; hoặc theo bản dịch khác: “Chúa đã ban cho tôi tuổi trẻ,” – “*và tuổi trẻ của tôi đã được hồi sinh như chim ưng*” (Thánh Vịnh 102, 5). Vì trước đây tôi đã già đi trong tội lỗi và những đam mê ô uế, nhưng nay tôi đã được tái sinh, trở nên trẻ trung và dịu dàng, dù trước kia đã trở nên thô kệch vì bản chất xác thịt, và giờ đây tôi đã có thể nhìn nhận những điều trần tục một cách nhẹ nhàng, nhờ đã tiếp nhận sự đơn sơ và thờ ơ vốn có trong bản tính của mình, sau khi, nhờ ân sủng dồi dào của Đức Chúa Trời, tâm trí tôi đã trở nên minh mẫn, và thân xác tôi, giống như của Nehemiah người Syria, đã trở nên mềm mại như da thịt trẻ thơ, nhờ việc tôi được rửa tội trong dòng sông Jordan của sự hiểu biết; giờ đây tôi đã trở nên thuần nhất, nhờ ân sủng của Chúa mà thoát khỏi sự xảo trá của con rắn, và khỏi đắm chìm những ý nghĩ xấu xa, những kẻ tinh vi trong điều ác và chìm đắm trong dục vọng (chìm sâu vào cảm giác).

38. Hãy tưởng tượng rằng chính Chúa đang phán với người: “Trong cùng một lúc, Ta đã lấy đi khỏi người những ân tứ này và kia, những điều mà người từng thỏa mãn trí óc và tìm được sự an nghỉ; và thay vào đó, Ta đã ban cho người một ân tứ khác tương đương, là điều này và điều kia. Nhưng người lại cứ nghĩ về những gì đã bị lấy đi mà không để ý đến những gì được ban thay thế, nên người than khóc, đau khổ và bị nỗi buồn làm tổn thương; nhưng người làm Ta vui lòng khi chấp nhận nỗi đau từ Ta (2 Cô-rinh-tô 2:2), vì Ta gây ra nỗi đau ấy vì lợi ích, để cứu rỗi hơn là hủy diệt, khi lo lắng cho đứa con được Ta yêu quý.”

39. Hãy tự đặt cho mình điều răn là không được ăn cá, và hãy xem, sau đó kẻ thù sẽ bắt đầu không ngừng xúi giục con khao khát cá, và chính con cũng sẽ điên cuồng lao vào việc ném thử thử mà con không nên khao khát, để con có thể trải nghiệm điều tương tự như đã xảy ra với A-đam; vì chính ông ấy, khi nghe lời răn: “Đừng ăn trái cây từ cây này,” đã lao vào thử duy nhất bị cấm ấy với tất cả sự thèm khát.

40. Có người thì Thiên Chúa cứu rỗi nhờ sự khôn ngoan, có người thì nhờ sự đơn sơ và lòng không ác; vì người phải biết rằng Thiên Chúa sẽ không từ chối người không ác.

41. Những ai siêng năng cầu nguyện hơn, thì sẽ phải đối mặt với những cám dỗ khủng khiếp và dữ dội hơn.

42. Nếu người được chọn để đạt đến sự vô dục, đừng sa vào sự lơ là, nhưng hãy cố gắng hết sức để đạt được điều đó. Vì “*chúng ta thờ than mong được mặc lấy ngôi nhà thiên đàng của mình; để thân xác chết chóc này được tiêu diệt*” (2 Cô-rinh-tô 5, 2, 4), không chỉ về thể xác khi thể gian này chấm dứt, mà ngay cả ở đây về mặt thiêng liêng, như một sự bảo đảm. Vì “*cái chết đã bị tiêu diệt bởi chiến thắng*” (1 Cô-rinh-tô 15, 54). Và tất cả những người Ai Cập, những kẻ đuổi theo chúng ta và sỉ nhục chúng ta, sẽ bị tiêu diệt bởi những làn sóng sức mạnh được gửi xuống từ trời.

43. Nếu anh em đã quên lời người đã nói: “*Tôi sợ rằng, khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại trở nên không xứng đáng*” (1 Cô-rinh-tô 9,27), và: “*Hãy tự giữ mình, để khỏi sa ngã*” (1 Cô-rinh-tô 10,12), – cũng như: “*Hãy tự giữ mình*” (lời dành cho các nhà lãnh đạo tinh thần), “*để chính anh em cũng đừng bị cám dỗ*” (Ga-la-ti 6,1), – nếu anh đã quên việc Sa-lô-môn lạc lối và phạm tội, dù đã nhận được ân sủng dồi dào, – nếu anh đã lãng quên sự chối bỏ bất ngờ của Thánh Phê-rô vĩ đại: thì hãy tin tưởng vào trí tuệ của mình, tự hào về lối sống của mình, khoe khoang về thời gian tu hành lâu dài của mình, và để lòng kiêu ngạo lấn át. – Nhưng, hỡi anh em, – đừng bao giờ lười biếng (nằm ngửa ra), và đừng sa vào sự bất cẩn, – mà hãy càng thêm kính sợ, chừng nào hơi thở còn trong lỗ mũi người, dù người đã đạt đến tuổi thọ của Mô-sê, và hãy cầu nguyện rằng: “*Lạy Chúa, xin đừng từ chối con trong tuổi già của con: khi sức lực con cạn kiệt, xin đừng bỏ rơi con, lạy Chúa, Đấng Cứu Rỗi của con! Về Ngài, con sẽ cất tiếng hát*” (Thánh Vịnh 70, 9, 6).

44. Chúa phán với người, như đã phán với Matthêu: “*Hãy theo Ta*” (Mt 9,9). – Nếu bây giờ người, đang hăng hái theo bước chân Đấng Chủ Tể mà người hằng khao khát trên con đường đời, vô tình vấp phải hòn đá của dục vọng bằng chân mình và bất ngờ sa vào tội lỗi, hoặc khi gặp những chỗ lầy lội, người sẽ thường xuyên và bất đắc dĩ trượt ngã; thì dù người có ngã bao nhiêu lần và gây ra bao nhiêu đau đớn cho thân thể mình, thì cũng hãy đứng dậy ngay lập tức với lòng nhiệt thành như trước để tiếp tục theo bước chân Chúa của

ngươi, cho đến khi ngươi đạt đến Ngài. Như vậy, *“trong suy nghĩ thánh thiện, con đã hiện ra trước mặt Ngài, để chiêm ngưỡng quyền năng cứu rỗi và vinh quang của Ngài; con sẽ giơ tay lên nhân danh Ngài, và con sẽ tự nâng mình lên khỏi bùn lầy và dầu mỡ, và miệng con sẽ hân hoan ca ngợi Ngài”* (Thánh Vịnh 62, 3–6). Điều vinh dự lớn lao đối với tôi là đã được mang danh hiệu “Kitô hữu”, như Chúa đã phán với tôi qua miệng Ê-sai: *“Ngươi thật vinh dự, vì ngươi được gọi là tôi tớ của Ta”* (Ê-sai 49,6).

45. Nơi nào nói rằng *“Chúa sẽ ban những điều tốt lành cho những ai xin Ngài”* (Mt 7,11), và nơi nào nói rằng *“Ngài sẽ ban Thánh Thần cho những ai xin Ngài”* (Lc 11,13): những lời này cho thấy rằng những người cầu nguyện với Chúa không chỉ được tha tội, mà còn được ban những ân huệ trên trời, và họ được củng cố trong sự tìm kiếm của mình bởi suy nghĩ rằng Chúa đã hứa những ân huệ ấy không phải cho những người công chính, mà là cho những kẻ có tội. Vậy hãy cầu xin không ngừng nghỉ và với lòng tin chắc chắn, dù bạn chưa hoàn hảo trong đời sống đạo đức, dù yếu đuối và không xứng đáng với điều gì – bạn sẽ nhận được điều vĩ đại.

46. Hãy để người vô tín hay ít đức tin suy ngẫm xem con kiến mọc cánh ra sao, và cả con sâu nào đó trở thành loài có cánh, cùng nhiều hiện tượng kỳ diệu khác diễn ra trong muôn loài; để ít nhất bằng cách đó, gạt bỏ căn bệnh vô tín và sự tuyệt vọng, cuối cùng cũng mọc cánh và nảy mầm, như cây cối, sự hiểu biết vinh quang. Vì *“Ta là”*, Chúa phán, *“Đấng làm cho cây khô héo nảy mầm và làm cho xương khô héo sống lại”* (Ê-xê-chi-ên 17, 24; 37, 4 và 9).

47. Chớ vì những nhu cầu thể xác mà chìm đắm trong lo âu; nhưng hãy tin cậy Chúa bằng cả tâm hồn, như một vị thánh nhân xưa kia đã nói: *“Hãy phó thác cho Chúa, và Ngài sẽ phó thác cho các ngươi”* – và như Thánh Phê-rô Tông đồ đã viết: *“Hãy sống tiết độ và tỉnh táo trong lời cầu nguyện”* (1 Phê-rô 4,7), – hãy dâng hết mọi nỗi buồn của các con lên Thiên Chúa, vì Ngài lo lắng cho các con (1 Phê-rô 5,7). Nếu các con vẫn còn nghi ngờ và không tin rằng Ngài quan tâm đến các con, để nuôi dưỡng các con, hãy nhìn con nhện và suy ngẫm xem con người khác con nhện biết bao nhiêu, con nhện ấy, tôi nói, không có gì yếu đuối và bất lực hơn nó. Nhưng nó không có của cải, cũng không đi lang thang khắp nơi, không tranh cãi và không giận dữ, cũng không có kho tàng; nó sống cuộc đời mình trong sự hiền lành, khiết tịnh và im lặng tuyệt đối, không tò mò về người khác, chỉ làm việc của riêng mình và lặng lẽ, thanh thản lo toan công việc đó; qua đó, dù không nói ra, ông cũng đang nhắc nhở những kẻ ưa lười biếng rằng: ai không muốn lao động thì cũng không nên được ăn. Ông im lặng đến mức vượt xa cả Pythagoras – người mà các triết gia Hy Lạp ngưỡng mộ hơn cả – vì đức tính kiềm chế lời nói của ông, Pythagoras không nói chuyện với tất cả mọi người, nhưng thỉnh thoảng lại trò chuyện lén lút với những người bạn thân của mình; ông cũng đôi khi nói chuyện với bò và đại bàng, làm những điều đáng cười và vô nghĩa; ông hoàn toàn không uống rượu, mà chỉ uống nước. Sự kiềm chế lời nói của Pythagoras đã bị con nhện vượt qua bởi sự im lặng hoàn hảo của nó; còn sự kiêng rượu của nó thể hiện qua việc nó cũng tránh cả việc uống nước. Con nhện yếu ớt và khiêm nhường ấy luôn ở trong trạng thái im lặng ấy, không thích ra ngoài và lang thang khắp nơi, cũng không lao vào làm việc và mệt mỏi một cách vô độ; và Đấng ở trên cao, Đấng sống và nhìn xuống những kẻ khiêm nhường (và chẳng có gì khiêm nhường hơn con nhện), thậm chí còn mở rộng sự quan tâm của Ngài đến nó, hàng ngày gửi cho nó một món quà nhỏ, gần lều của nó, khiến những con côn trùng nhỏ rơi vào lưới của nó để phục vụ nhu cầu của nó.

48. Có lẽ ai đó bị ám ảnh bởi con thềm ăn sẽ nói: *“Tôi ăn nhiều, và vì tiêu tốn nhiều như vậy, nên tôi không thể không vương vào nhiều lo toan và giao dịch đời thường.”* Nhưng người ấy hãy nhìn xem những con cá voi khổng lồ đang bơi lội trong Đại Tây Dương, chúng được Thiên Chúa nuôi dưỡng dồi dào đến mức nào và chưa bao giờ phải chịu đói, dù mỗi con trong số chúng ăn một lượng cá nhiều đến nỗi ngay cả thành phố đông dân nhất cũng không thể tiêu thụ hết trong một ngày. *“Tất cả đều trông cậy vào Ngài, xin ban thức ăn cho họ vào thời điểm thích hợp,”* Thánh Tiên Tri đã hát (Thánh Vịnh 107, 27). Dù ai ăn nhiều hay ít, thì cả hai đều được Thiên Chúa nuôi dưỡng. Khi nghe điều này, hỡi người có lòng dạ rộng lớn và bao la, hãy phó thác toàn bộ bản thân mình cho Thiên Chúa và đức tin, gạt bỏ mọi lo toan trần thế và tâm trí hay lo lắng, và đừng bất trung, nhưng hãy trung thành.

49. Nếu chúng ta thực sự mong muốn làm đẹp lòng Thiên Chúa và được Ngài yêu thương một cách hạnh phúc nhất, hãy dâng lên Thiên Chúa tâm trí trần trụi của chúng ta, không mang theo hay chứa đựng bất cứ điều gì từ thế gian này, dù là nghệ thuật, kiến thức hay những suy luận hão huyền, cho dù chúng ta có học hết mọi sự khôn ngoan trần thế đi chăng nữa. Vì Chúa ghê tởm kẻ nào đến với Ngài với tính cách kiêu ngạo, được nuôi dưỡng bởi sự tự mãn và kiêu căng. Một số nhà giải thích đã gọi sự kiêu ngạo hão huyền là việc tự nuôi dưỡng bản thân bằng chính mình và sự phô trương.

50. Làm sao chúng ta có thể vượt qua tội lỗi đã ăn sâu từ trước? Cần phải tự kiềm chế (hay dùng sức mạnh để chế ngự những ham muốn của ý chí mình). Vì có lời chép: *“Người đàn ông lao động vất vả vì chính mình, và làm kiệt sức”* (buộc phải xua đuổi) *“sự hủy diệt của chính mình”* (Châm Ngôn 16, 26), luôn luôn cố gắng hướng những suy nghĩ của mình, lòng mình về nơi thánh thiêng. Luật pháp không cấm dùng sức mạnh để phá hủy sức mạnh (tức là dùng sức mạnh của những khát vọng tốt lành để chống lại sức mạnh của tội lỗi). Khi chúng ta tự ép buộc bản thân thực hiện một nỗ lực thiện lành nào đó (tức là tự mình cưỡng ép bản thân thực hiện khát vọng thiện lành), thì chúng ta hãy trông đợi sức mạnh khác sẽ đến với chúng ta từ trên cao, đang ngự tại Giê-ru-sa-lem (Lc 24,49), tức là trong sự cầu nguyện không ngừng và các đức tính khác, cho đến khi sức mạnh uy quyền ấy đến với chúng ta, không hoạt động như những nỗ lực yếu ớt của chúng ta, mà là sức mạnh không thể diễn tả bằng lời nói trần tục, mạnh mẽ chiến thắng và chế ngự cả bản tính tội lỗi lẫn sự ác độc của ma quỷ, chiến thắng cả khuynh hướng của linh hồn chúng ta hướng về điều xấu, chiến thắng cả mọi ham muốn xác thịt vô luân. *“Có tiếng ồn ào từ trời,”* Người phán, *“như hơi thở cuồng phong”* (Công vụ 3, 2), nhằm kiên trì xua đuổi khỏi chúng ta cái ác, thứ luôn kiên trì lôi kéo chúng ta vào điều xấu.

51. *“Kẻ thù sẽ rình rập trong bầy, như sư tử trong chuồng của nó”* (Thánh Vịnh 9, 30), giấu giếm trước mắt chúng ta những lưới và bẫy của những ý nghĩ ô uế và bất chính; nhưng nếu chúng ta không ngu quên, chúng ta cũng có thể giăng ra những lưới, bẫy và phục kích còn lớn hơn và nguy hiểm hơn đối với nó. Vì cầu nguyện và thánh vịnh, sự tỉnh thức và lòng khiêm nhường khôn ngoan, việc phục vụ người lân cận và lòng thương xót, lời tạ ơn và việc lắng nghe Lời Thánh – đó chính là những cái bẫy dành cho kẻ thù; là lưới, là hồ, là roi vọt, là dây thừng, và là sự siết chặt.

52. Đã cao tuổi, vị thánh Đa-vít, tạ ơn Thiên Chúa đã chọn ngài, đã nói vào cuối lời tuyên xưng ân sủng của Thiên Chúa: *“Giờ đây, tôi tớ Ngài đã tìm lại được lòng mình để dâng lên Ngài lời cầu nguyện này.”* Lời này được nói ra để giúp chúng ta hiểu rằng cần phải có một nỗ lực vĩ đại và phải dành rất nhiều thời gian cho việc cầu nguyện, để đạt được những bước đầu tiên của sự bình an trong lòng, một *“thiên đàng tâm hồn”* khác – nơi Đức Kitô ngự trị, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Hay là anh em không biết rằng Đức Giêsu Kitô ở trong anh em sao?”* (2 Cô-rinh-tô 13, 5)?

53. Nếu Đức Kitô *“là sự khôn ngoan từ Thiên Chúa dành cho chúng ta, là sự công chính, là sự thánh hóa và là sự cứu rỗi”* (1 Cr 1,30); thì rõ ràng, Ngài cũng là sự an nghỉ. Vì Ngài phán: *“Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các ngươi được an nghỉ”* (Mt 11,28). Vì thế, có thể nói rằng Ngài đã trở thành ngày Sa-bát cho loài người, tức là sự an nghỉ. Vì chỉ trong Đấng Christ duy nhất, loài người mới có thể tìm được sự an nghỉ.

54. Cũng như có chén sa ngã và chén cơn giận, thì cũng có chén sự yếu đuối, mà Chúa đã nhận lấy từ chúng ta, và vào thời điểm thích hợp, Ngài trao nó vào tay kẻ thù của chúng ta, để không phải chúng ta, mà là ma quỷ mới là những kẻ yếu đuối và sa ngã.

55. Cũng như trong các công việc bên ngoài có những người đòi tiền, thợ dệt, thợ săn chim, chiến binh, thợ xây dựng; thì hãy hiểu rằng trong các công việc bên trong cũng vậy, trong tâm trí con người cũng có những kẻ cờ bạc, những kẻ đầu độc, hải tặc, thợ săn thú, kẻ dâm dục, kẻ giết người, và những kẻ tương tự; những kẻ này cần phải bị trục xuất ngay lập tức bằng sự phản kháng đầy đức tin và lời cầu nguyện, đặc biệt là những kẻ làm ô uế do dâm dục, để chúng không làm ô uế nơi thánh và không biến con người của Đức Chúa Trời thành kẻ đáng ghê tởm.

56. Chúa không chỉ ban ơn cứu rỗi qua lời nói, như trường hợp tên cướp đã kêu cầu Ngài từ trên thập tự giá, mà còn qua ý nghĩ. Chẳng hạn, người phụ nữ bị chảy máu đã tin tưởng trong lòng (tức là suy nghĩ với lòng tin): *“Nếu tôi chỉ chạm vào gấu áo của Ngài, tôi sẽ được cứu rỗi”* (Mt 9,21); và người tôi tớ của Áp-ra-ham *“trong lòng đã thầm cầu nguyện với Đức Chúa Trời”* về Rê-bê-ca (St 24,15).

57. Tội lỗi vừa phạm gần như ngay lập tức tự nó đẩy người ăn năn đến với Thiên Chúa, ngay khi người ấy cảm nhận được mùi hôi thối, gánh nặng và sự điên cuồng của tội lỗi. Còn ai không muốn khuất phục trước sự sám hối, thì tội lỗi không đẩy người ấy đến với Thiên Chúa, mà giữ người ấy lại bên mình và trói buộc người ấy bằng những sợi dây không thể gỡ bỏ, khiến những ham muốn hủy hoại trở nên mạnh mẽ và tàn bạo nhất.

58. Hãy tự bảo vệ mình khỏi những bùa chú của Iê-za-vê (2 Vua 9,22), trong đó những điều tàn ác nhất là những ý nghĩ kiêu ngạo và khao khát danh vọng hão huyền. Người có thể thoát khỏi chúng nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, nếu người khiêm nhường và tự hạ thấp linh hồn mình, và quỳ gối trước mặt Chúa, kêu cầu Ngài giúp đỡ người và xưng nhận rằng sự giải thoát mà người tìm kiếm là ân huệ từ trời. Chính vì thế

mà có lời chép: “Con người không thể nhận được điều gì, nếu điều đó không được ban cho từ trên trời” (Giăng 3, 27).

59. Đôi khi, trong lúc tham dự Thánh lễ, một ý nghĩ kiêu ngạo chọt trỗi dậy, khiến bạn muốn nói điều gì đó không đúng lúc; còn những ý nghĩ thiên thần sẽ thúc giục bạn xua đuổi ý nghĩ làm nhảm và không đúng lúc ấy. – Vậy nếu bạn không xua đuổi nó bằng sự im lặng tốt lành, mà để nó bộc lộ ra ngoài, với sự kiêu ngạo và khoe khoang; thì bạn sẽ phải gánh chịu những hậu quả xấu từ điều đó – vì đã bị dẫn dắt một cách công chính vào hoặc một tội lỗi lớn hơn nữa, hoặc những nỗi đau buồn bên ngoài, hoặc những rắc rối nặng nề từ phía các anh em, hoặc sự đau khổ trong đời sau: bởi vì ngay cả về những lời nói vô ích và kiêu ngạo, được thốt ra do sự thiếu rèn luyện của lưỡi, chúng ta cũng sẽ phải chịu trách nhiệm; vì vậy, chúng ta phải cẩn trọng giữ gìn lời nói của mình.

60. Những ai bị cám dỗ bởi những thú vui xác thịt, cơn giận, lòng ham danh lợi và những đam mê khác, thì được mô tả là ban ngày bị mặt trời thiêu đốt, ban đêm bị mặt trăng thiêu đốt (Thánh Vịnh 120, 6). Vậy hãy cầu nguyện, để đám mây thần thánh tỏa sương che chở cho anh em, nhằm tránh khỏi sự thiêu đốt của kẻ thù.

61. Đừng bao giờ cho phép những kẻ ham mê rượu chè và những nô lệ của những bữa tiệc hoang dâm đến gần người, cũng như những kẻ thích nói những lời vô liêm sỉ, dù họ có mái tóc bạc phơ hay đã sống đời tu sĩ lâu năm; để sự thối nát của họ không lây lan sang người, và người không bị kẻ vào số những kẻ ô uế và có trái tim chưa được cắt bì.

62. Trước tiên, chìa khóa được trao cho Phê-rô, rồi sau đó Người cho phép ông sa ngã vào việc chối bỏ Chúa Kitô, để qua sự sa ngã ấy, Người rèn luyện lòng khiêm nhường của ông. Cũng vậy, nếu người, sau khi nhận được chìa khóa của sự hiểu biết, lại sa vào những cám dỗ khác nhau, thì đừng ngạc nhiên về điều đó; nhưng hãy tôn vinh Chúa, Đấng Khôn Ngoan Duy Nhất, Đấng dùng những lần sa ngã để kiểm chế sự kiêu ngạo, vốn luôn bám theo sự hướng dẫn thiêng liêng nhất: vì những cám dỗ chính là dây cương, theo sự an bài của Thiên Chúa, có thể kiểm chế sự kiêu ngạo của con người.

63. Nếu Chúa thường lấy đi những điều tốt lành khỏi chúng ta, như chẳng hạn của cải của Gióp; vì Chúa đã ban cho, thì Chúa cũng lấy lại (Gióp 1, 21): thì chắc chắn điều ác mà Đấng Hằng Hữu đã giáng xuống trên chúng ta cũng sẽ bị lấy đi khỏi tay chúng ta; vì, như vị khôn ngoan đã nói: “*Cả điều lành lẫn điều ác đều đến từ Chúa*” (Sách Sirach 11,14). Và Đấng giáng họa xuống chúng ta, chính Ngài cũng ban cho chúng ta niềm vui vĩnh cửu cùng vinh quang vĩnh cửu. “Ta đã canh thức,” Chúa phán, “để hủy diệt các người và gây ra điều ác cho các người, thì Ta cũng sẽ tái thiết lại, và sẽ không hủy diệt nữa; Ta sẽ trồng lại, và sẽ không nhổ bỏ nữa.” Hãy để câu tục ngữ của dân gian rằng: “Một khi đã trở nên xấu, thì sẽ không còn tốt nữa” im lặng đi. Vì Đấng đã biến đổi các việc của chúng ta thành xấu đi, chắc chắn cũng có thể bất ngờ biến đổi chúng trở lại thành tình trạng tươi sáng nhất.

64. Người nào tấn công các quỷ dữ bằng sự kiềm chế, hoặc bằng lời cầu nguyện, hoặc bằng một đức tính nào khác, dù mạnh mẽ và quyết tâm chiến thắng đến đâu, cũng sẽ tự mình nhận lấy những vết thương sâu sắc nhất từ chúng, đến nỗi thậm chí rơi vào tuyệt vọng, nghi ngờ liệu có phải án tử hình tinh thần đang đè nặng trên tâm hồn mình hay không, và buộc phải kêu lên: “*Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác chết này?*” (Rô-ma 8, 24); bởi vì kẻ thù đang ép buộc tôi phải tuân theo luật lệ của nó trái với ý muốn của tôi.

65. Không chỉ đơn thuần là những gì đã được ghi chép trước đây, như một số người đã nói với nhau: “*Hãy đứng dậy, chúng ta hãy đi đến dân tộc đang sống trong hy vọng và an bình*” (Các Quan Xét 18, 9. 10); và còn nữa: “*Hãy đến, chúng ta sẽ lên Giu-đê, và sau khi nói chuyện với họ*” bằng lời lẽ xảo trá, “*chúng ta sẽ lôi kéo họ rời xa*” lẽ thật (Ê-sai 7, 5–6). Cũng như vậy, những ác quỷ thường xuyên mài sắc gươm cám dỗ chống lại những ai đã chọn lối sống thâm lặng suốt cả cuộc đời, và tấn công những ai càng kính sợ Chúa và kính sợ Đức Chúa Trời với sự điên cuồng lớn hơn, lôi kéo họ vào tội lỗi ngay cả trong những việc đạo đức nhất, bằng những lời lăng mạ không thể diễn tả; để ít nhất bằng cách đó, chúng có thể làm họ xa rời đức tin nơi Đấng Kitô, xa rời lời cầu nguyện và sự an ủi, và chiến thắng họ. Nhưng chúng con, lạy Chúa, cùng với Đa-vít (Thánh vịnh 79, 19), sẽ không rời xa Ngài, cho đến khi Ngài thương xót chúng con, và những kẻ đang nuốt chửng chúng con sẽ rời xa chúng con; chúng con sẽ không rời xa Ngài, cho đến khi Ngài ra lệnh cho những kẻ cám dỗ chúng con rời xa chúng con, và chúng con được hồi sinh nhờ sự kiên nhẫn và lòng bất động vững vàng. Vì cám dỗ là bản chất của cuộc đời con người, và thường thì, vào những thời điểm nhất định, chính Đấng ban ân sủng cũng để cho chúng con sa ngã dưới chân những kẻ xa lạ; nhưng tâm hồn vĩ đại và dũng cảm vốn không bao giờ tuyệt vọng trước những biến cố đau buồn.

66. Nếu ma quỷ mạnh đến mức có thể, ngay cả khi con người không muốn, làm cho họ khuất phục và kéo họ theo ý muốn của nó, do việc họ rời bỏ trật tự tự nhiên chân chính của mình; thì Thiên Thần, khi nhận được mệnh lệnh từ Thiên Chúa vào thời điểm nhất định, lại càng mạnh mẽ hơn biết bao nhiêu để chuyển hướng toàn bộ tâm trạng của con người sang điều tốt đẹp hơn? Và nếu phương Bắc giá lạnh đến mức có thể biến bản chất mềm mại nhất của nước thành sự cứng rắn như đá, thì phương Nam ấm áp nhất lại không thể làm được điều gì? Nếu không khí cực kỳ lạnh giá có thể khuất phục mọi thứ và chi phối mọi thứ bằng cái lạnh của mình: vì “*ai có thể đứng vững trước mặt băng giá*” (Thánh Vịnh 147, 6)? Vậy thì làm sao sức nóng lại không thể biến đổi mọi thứ theo bản chất của nó? Vì ai có thể đứng vững trước sức nóng? Hãy tin rằng than đá lạnh lẽo và đen tối của tâm trí chúng ta, sớm hay muộn, sẽ trở nên nóng bỏng và rực rỡ nhờ sự chạm vào của ngọn lửa thiêng liêng.

67. Ngay trong thế giới hiện tại này, với những bằng chứng và dấu hiệu đáng tin cậy, trạng thái vô dục đang hiển lộ trong Giuse thâm kín của chúng ta; trong trạng thái ấy, tâm trí chúng ta, sau khi ra khỏi Ai Cập, thoát khỏi những ham muốn dục vọng và sự nô lệ thâm kín đáng xấu hổ nhất, và nghe thấy một ngôn ngữ mà trước đây chưa từng biết, không phải là ngôn ngữ của ma quỷ, ô uế và làm suy đồi lý trí lành mạnh, mà là ngôn ngữ thánh thiện của các Thiên thần, biến đổi tâm trí từ thể xác sang vô hình – ngôn ngữ soi sáng cho linh hồn biết tiếp nhận nó.

68. Tôi đã nghe một số anh em đang bị bệnh nặng về thể xác và không thể tuân giữ việc ăn chay, họ đã đến hỏi tôi: “Làm sao chúng ta có thể thoát khỏi ma quỷ và những đam mê mà không cần ăn chay?” Cần phải trả lời những người như vậy rằng: không chỉ bằng việc kiêng ăn, mà còn bằng tiếng kêu cầu Chúa từ tận đáy lòng, các anh em có thể tiêu diệt và xua đuổi những ham muốn xấu xa cũng như những kẻ khơi dậy chúng. Vì có lời chép rằng: “*Họ kêu cầu Chúa khi họ đau khổ, và Ngài đã giải thoát họ khỏi những khó khăn của họ*” (Thánh Vịnh 106, 6); và còn được chép rằng: “*Từ lòng âm phủ, tiếng kêu của con, Ngài đã nghe tiếng con: Và xin cho sự sống của con trỗi dậy khỏi sự hủy diệt*” (Giô-na 2:3, 7). Tại sao “*cho đến khi*” “*sự gian ác*”, tức là sự cảm dỗ của tội lỗi, “*qua đi*”, thì “*con sẽ kêu cầu Đức Chúa Trời trên cao*” (Thánh Vịnh 56, 23), để ban cho tôi ân huệ vĩ đại nhất, Ngài sẽ tiêu diệt chính tội lỗi của tôi bằng quyền năng của Ngài, xóa bỏ những thần tượng trong tâm trí đầy dục vọng, và cho thấy những yếu đuối đầy thần tượng của chúng ta là vô nghĩa. Vậy nên, nếu người chưa nhận được ân sủng của sự kiêng khem, thì hãy biết rằng Chúa, vì lời cầu nguyện và niềm hy vọng của người, muốn lắng nghe người khi người kêu cầu Ngài. Khi đã biết được sự phán quyết của Chúa dành cho người như vậy, đừng buồn phiền vì sự bất lực của mình trong việc thực hành việc ăn chay, nhưng hãy cố gắng hơn nữa để thoát khỏi kẻ thù bằng lời cầu nguyện và sự kiên nhẫn ôn hòa. Nếu những suy nghĩ về sự yếu đuối và đau khổ xua đuổi các con khỏi thành trì của việc ăn chay, hãy chạy đến một thành trì khác (Mt 10,23), tức là thành trì của lời cầu nguyện và lòng tạ ơn.

69. Pha-ra-ôn đã cầu nguyện: “*Xin Chúa cất đi cái chết này khỏi con,*” – và lời cầu nguyện của ông đã được nhậm; cũng vậy, các quỷ dữ đã cầu xin Chúa đừng ra lệnh cho chúng phải xuống vực thẳm, và chúng đã được toại nguyện. Chẳng phải người Kitô hữu cầu nguyện xin được giải thoát khỏi cái chết tinh thần lại càng được nhậm lời hơn sao?

70. Có những lúc người ta được soi sáng và an ủi bởi ân sủng thiêng liêng, nhưng khi ân sủng ấy suy giảm, họ lại sa vào những xao động trong tâm trí và những ham muốn bất chính, rồi than vãn vì điều đó; hoặc sa vào sự chán nản vô ích, thay vì hăng hái cầu nguyện để khôi phục lại trong lòng mình tâm trạng cứu rỗi ấy; giống như người nghèo, sau khi nhận được sự bố thí từ cung điện của Nhà Vua, lại phẫn nộ vì không được dẫn vào trong để dự tiệc cùng Nhà Vua.

71. “*Phúc cho những ai không thấy mà vẫn tin*” (Ga 20,29), cũng như thật hạnh phúc thay những ai, khi ân sủng suy giảm, không tìm thấy sự an ủi trong chính mình, mà trái lại phải đối mặt với những nỗi buồn nối tiếp nhau và bóng tối sâu thẳm, nhưng không sa vào tuyệt vọng, mà được củng cố bởi đức tin, kiên cường chịu đựng, với niềm tin chắc chắn rằng họ đang nhìn thấy Đấng vô hình.

72. Sự khiêm nhường, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, vào thời điểm thích hợp, sau nhiều công lao, cuộc đấu tranh và nước mắt, được ban từ trên cao cho những ai tìm kiếm nó, mạnh mẽ và cao cả hơn gấp bội so với sự khiêm nhường thường thấy ở những kẻ đã xa rời đức hạnh. Những ai được ban cho ân sủng này quả thực là những người hoàn hảo.

73. Khi ma quỷ rời bỏ Chúa, thì “*các Thiên thần đến gần Ngài và phục vụ Ngài*” (Mt 4,11). Và cũng như Kinh Thánh không ghi chép rằng các Thiên Thần đã hiện diện trong lúc Chúa bị cảm dỗ, thì khi chúng ta bị cảm dỗ vào bất kỳ lúc nào, các Thiên Thần cũng không ở xa; sau khi những kẻ cảm dỗ đã rút lui, các Thiên Thần đến với chúng ta và phụng sự chúng ta, mang đến những suy nghĩ thiêng liêng, sự củng cố, sự soi sáng,

sự ăn năn, sự an ủi, sự kiên nhẫn, sự an ủi, và tất cả những gì cứu rỗi, củng cố và tái tạo linh hồn đã vất vả trong cuộc chiến. Nafanail đã được phán: “*Từ nay, các người sẽ thấy các Thiên thần lên xuống trên Con Người*” (Ga 1,51), tức là từ nay, sự phục vụ và sự giúp đỡ của các Thiên thần sẽ tràn dào xuống loài người.

74. Hãy nhớ đến vị Thượng tế mà ma quỷ đã đứng bên tay phải Ngài để chống lại Ngài (Xa-cha-ri 3,1), tức là chống lại mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm chính trực – để người đứng ngạc nhiên khi điều tương tự xảy ra.

75. Người tu hành cần phải biết thế nào là sự yếu đuối, như trong lời cầu nguyện: “*Xin thương xót con, lạy Chúa, vì con yếu đuối*” (Thánh Vịnh 6, 3), và thế nào là sự xa lìa Thiên Chúa – đó là căn bệnh của ma quỷ và các thiên thần của nó.

76. Cũng như sắt trở nên bất khả xâm phạm trước sự xâm nhập của lửa, thì những lời cầu nguyện thường xuyên cũng làm cho tâm trí trở nên mạnh mẽ hơn để chiến đấu với kẻ thù; đó là lý do tại sao các quý tử dùng mọi sức lực để cố gắng làm chúng ta lười biếng và nản lòng trong việc kiên nhẫn duy trì cầu nguyện, vì chúng biết rằng cầu nguyện là kẻ thù của chúng và là vũ khí giúp tâm trí chiến thắng trong cuộc chiến.

77. Đa-vít đã khen ngợi sự nhiệt thành của những người đã cùng ông ra khỏi Si-ke-la-gơ để chống lại các dân ngoại, mặc dù họ đã kiệt sức và phải dừng lại bên dòng suối Vo-so-rô-ve.⁷⁹ Tại sao khi trở về sau chiến thắng trước bọn man di, và nghe một số người nói rằng không nên chia phần chiến lợi phẩm cho những người này – những người đã ngồi lại bên dòng suối vì kiệt sức – và thấy họ xấu hổ, không biết nói gì, thì Đa-vít, người nhân từ nhất, đã bênh vực họ bằng cách nói: họ đã được bố trí canh giữ chiến lợi phẩm, và ngài đã chia cho họ một phần bằng với phần mà ngài đã trao cho những chiến binh đã chiến đấu dũng cảm và hăng hái (1 Sa-mu-ên 30:21). Hãy suy xét điều này: nếu ở một người anh em nào đó, người ban đầu đã thể hiện lòng nhiệt thành mãnh liệt [trong việc ăn chay, thức đêm cầu nguyện và những việc khác], nhưng sau đó hơi suy giảm trong những việc đó, mà ta giả định rằng những điều tốt đẹp bên trong của anh ta (những khuynh hướng tốt đẹp bên trong) vẫn được giữ nguyên, – đức tin, sự ăn năn, sự khiêm nhường, sự khóc lóc, sự kiên nhẫn, sự trông cậy, lòng quảng đại và những điều khác; thì người ấy, khi bám chặt vào những điều đó và kiên nhẫn ở lại trong chúng với niềm trông đợi nơi Chúa Giê-su Christ, dù yếu đuối trong những việc làm rõ ràng, cũng sẽ nhận được, như xứng đáng, một ân tứ vĩnh cửu.

78. Những người được gọi là người Lê-vi và các thầy tế lễ là những người đã dâng hiến trọn vẹn bản thân cho Đức Chúa Trời, cả bằng hành động lẫn sự chiêm niệm; còn “sức vật của dòng Lê-vi” (Sách Dân Số, chương 3) là những người, dù không đủ sức để kiên định bước đi trên con đường đức hạnh, nhưng vẫn hân hoan với đức hạnh, luôn khao khát nó và nỗ lực theo đuổi nó hết sức mình, dù không phải lúc nào cũng thành công, vì sự xấu xa cướp đi sức lực của họ. Nhưng đến thời điểm thích hợp, họ – có thể hy vọng – sẽ nhận được ân sủng của sự vô tư, nhờ lòng nhân từ của Thiên Chúa. Vì có lời chép: “*Lạy Chúa, Ngài đã nghe lời khao khát của những người nghèo khó*” (Thánh Vịnh 9, 38).

79. Những đòn đánh mà kẻ thù giáng xuống chúng ta, dù rõ ràng hay ẩn ý, chúng ta thường nhận ra và thấy được; còn những đau khổ và phiền muộn mà nó phải chịu từ chúng ta, khi chúng ta hoặc tiến bộ trong đức hạnh, hoặc ăn năn về tội lỗi, hoặc chịu đựng sự sỉ nhục, hoặc bình thản trước hoạn nạn, hoặc kiên trì trong cầu nguyện, hoặc thực hiện những việc đạo đức khác – những điều khiến nó bị xé nát, đau đớn, khóc lóc và tan nát cõi lòng – tất cả những điều này, theo sự an bài của Thiên Chúa, chúng ta không nhìn thấy, để khỏi trở nên kiêu ngạo. “*Vì điều công chính trước mặt Thiên Chúa,*” như Thánh Tông Đồ đã nói, “*là ban sự đau khổ cho những kẻ xúc phạm anh em*” (1 Tê-s 1, 6).

80. Nếu một gốc cây đã mục nát trên đất hay trên đá, nhờ hơi ẩm từ nước mà mọc ra chồi non như cây mới trồng, thì chúng ta cũng có thể, khi được Thánh Thần làm sống lại, làm nảy sinh sự bất diệt mà chúng ta đã nhận được theo bản tính, và sinh hoa kết trái như cây mới trồng, dù chúng ta đã sa ngã vào con người cũ.

81. Đối với linh hồn đang tuyệt vọng vì sự dồi dào của những cảm dỗ và vô số tội lỗi, và nói rằng: “Hy vọng đã mất, chúng ta đã bị tiêu diệt”, thì Thiên Chúa – Đấng không bao giờ tuyệt vọng về sự cứu rỗi của chúng ta – đã phán gì? “*Các người sẽ sống lại và thấy rằng Ta là Chúa*” (Ê-xê-ki-ên 37, 6). Còn đối với linh hồn đang bối rối, không biết bằng sức mạnh của những đức tính nào mà mình có thể được tái sinh trong Đức Kitô, thì có lời phán: “*Thánh Thần sẽ ngự xuống trên người*” (Lc 1,35). Nơi nào có Thánh Thần ngự trị, thì đừng tìm kiếm luật tự nhiên hay trình tự thông thường của nguyên nhân và hành động. Vì Thánh Thần toàn

⁷⁹ Toàn bộ đoàn quân xuất phát từ Sekelag có 600 người. Trong số đó, 200 người, khi đến suối Vazorova, đã không còn sức để tiếp tục đi. Đa-vít ra lệnh cho họ ở lại đây để trông coi hành lý, còn ông thì tiếp tục đi cùng 400 người. – Sự nhiệt tình, tất nhiên, chính là tinh thần mà họ đã mang theo khi lên đường.

năng, Đáng được tôn thờ, sẽ thực hiện trong người những điều không thể xảy ra theo tự nhiên, bằng quyền năng của Ngài, đến nỗi người sẽ kinh ngạc. Hơn nữa, Ngài còn khiến tâm trí người – vốn trước đây thường bị khuất phục – nay trở thành người chiến thắng. Vì Đáng An Ủi từ trên cao ngự xuống với chúng ta là Đáng cao cả hơn tất cả; và Ngài sẽ đặt người lên trên mọi vận động tự nhiên và những đam mê ma quỷ.

82. Hãy nỗ lực giữ cho sự rạng ngời của tâm trí cao quý của người được nguyên vẹn. Nếu người bắt đầu nhìn mọi sự với lòng đam mê, điều đó có nghĩa là Chúa đã làm mờ mắt người, phủ một tấm màn lên khuôn mặt người – và *“ánh sáng của đôi mắt người không còn ở cùng người nữa”* (Thánh Vịnh 37,11). Tuy nhiên, nếu người vẫn còn điều đó, đừng biết mệt mỏi và đừng nản lòng, hãy cầu nguyện cùng Thánh Đa-vít: *“Xin hãy ban ánh sáng của Ngài và lễ thật của Ngài cho con, kẻ đang chìm trong u sầu, là sự cứu rỗi của con và là Đức Chúa Trời của con”* (Thi Thiên 42:3, 5); *“Xin hãy sai Thánh Thần của Ngài, thì muôn vật sẽ được dựng nên, và Ngài sẽ làm mới mặt đất”* (Thánh Vịnh 103, 30).

83. Phúc cho ai ngày đêm không ngừng ăn uống lời cầu nguyện và các thánh vịnh ở đây, và cùng cố bản thân bằng việc đọc Kinh Thánh đầy vinh quang; vì sự hiệp thông như vậy sẽ mang lại cho linh hồn niềm vui bất tận trong đời sau.

84. Hãy dùng hết sức lực để không ngã xuống; vì người chiến đấu kiên cường không nên ngã xuống; nếu lỡ ngã, hãy mau đứng dậy, và tiếp tục đứng vững trong cuộc chiến thánh thiện. Dù điều đầu tiên có xảy ra với người bao nhiêu lần đi chăng nữa, do ân sủng rời bỏ, thì điều thứ hai, tức là sự đứng dậy, cũng sẽ xảy ra với người bấy nhiêu lần. Hãy làm như vậy cho đến cuối đời người. Vì có chép rằng: *“Nếu người công chính ngã bảy lần, thì cũng sẽ đứng dậy bảy lần”* (Châm Ngôn 24,16). Chừng nào anh còn cầm vũ khí của bộ áo tu sĩ thánh thiện (tức là quyết tâm phụng sự Thiên Chúa), với nước mắt và lời khẩn cầu Thiên Chúa, thì chừng đó anh vẫn được xem là người đứng trong hàng ngũ những người kiên định, dù có ngã xuống bao nhiêu lần đi chăng nữa. Chừng nào anh còn ở cùng các tu sĩ, như một chiến binh dũng cảm, anh sẽ nhận những vết thương ở phía trước – và nhờ đó anh sẽ được khen ngợi, vì dù bị thương anh vẫn không lùi bước, không khuất phục và không bỏ chạy. Còn nếu người rút lui khỏi các tu sĩ, thì người sẽ phải chịu những vết thương từ phía sau, như một kẻ đào tẩu và hèn nhát, đã hoang mang và bỏ rơi hàng ngũ.

85. Chán nản còn thảm khốc hơn cả phạm tội. Giu-đa, kẻ phản bội, là người hèn nhát và không giỏi chiến đấu; chính vì thế mà hấn rơi vào tuyệt vọng; và kẻ thù, khi ập đến, đã quăng dây thòng lọng lên cổ hấn. Còn Phê-rô – hòn đá vững chắc ấy – dù phải trải qua một cú ngã kinh hoàng, nhưng với tư cách là người giỏi chiến đấu, ông không nản lòng và không tuyệt vọng trong nỗi đau đớn tột cùng của mình, mà đứng dậy, tuôn trào những giọt nước mắt đắng cay nhất từ trái tim tan nát và khiêm nhường; và kẻ thù của chúng ta, khi thấy điều này, như bị ngọn lửa dữ dội thiêu đốt vào mặt, lập tức lùi lại và chạy trốn xa, thét lên những tiếng gào thét dữ dội.

86. Đối với ba cơn đam mê sau đây, tu sĩ phải chiến đấu không khoan nhượng cho đến cùng: chống lại sự ham ăn, chống lại sự kiêu ngạo và chống lại lòng tham tiền, vốn là sự thờ thần tượng.

87. Có một vị vua Israel đã đánh bại dân tộc người hang động và các bộ tộc man rợ khác đi cùng họ nhờ các thánh vịnh, các bài hát và những bài ca thiêng liêng, được cất lên bằng đàn organ của Đa-vít và bằng chính lời của ngài (2 Sử ký 12, 3; 20, 22). Người cũng có những kẻ man rợ, những con quỷ, đang đè nén các giác quan và các chi thể của người, thiêu đốt xác thịt người bằng sự ham muốn, và xúi giục người nhìn, nghe và nghĩ một cách đam mê, nói những lời tục tĩu, đôi mắt đầy dâm dục, và trở nên rối loạn cả bên trong lẫn bên ngoài, theo kiểu Ba-by-lôn. Vậy hãy lo liệu để tiêu diệt tận gốc những kẻ man rợ đang hoành hành trong người, bằng đức tin vĩ đại, cùng các thánh vịnh, các bài ca và những bài hát thiêng liêng.

88. Cũng như Chúa muốn con người được cứu rỗi nhờ con người, thì ma quỷ cũng ra sức để con người bị hủy diệt bởi chính con người. Vì vậy, không nên kết thân với kẻ khinh miệt, độc ác và hay nói năng bừa bãi, để khỏi cùng hấn rơi vào địa ngục. Bởi vì ngay cả khi kết thân với người công chính, người ta cũng chỉ vừa kịp thoát khỏi sự hủy diệt. Còn ai giao du với kẻ xảo trá mà không e ngại, thì sẽ gặp phải tai họa như bệnh dịch và bệnh hủi. Ai lại thương xót kẻ với khuôn mặt vui vẻ tiến đến gần con rồng? Hãy tránh xa những kẻ chưa được rèn luyện trong việc sử dụng lời nói, những kẻ gieo rắc mâu thuẫn, và những kẻ gây rối loạn cả bên trong lẫn bên ngoài.

89. Ai muốn được gọi là người khôn ngoan, thông minh và là bạn của Thiên Chúa, thì hãy siêng năng lo lắng để dâng hiến linh hồn mình cho Chúa đúng như Ngài đã ban cho, trong sạch, không tì vết và hoàn toàn vô tội. Vì điều đó, người ấy sẽ được vinh danh trên trời và được các Thiên Thần chúc phúc.

90. Chỉ một lời tốt lành đã từng biến tên cướp tội tệ ấy thành người trong sạch và thánh thiện, và đưa hấn vào thiên đàng. Và chỉ một lời xấu xa đã ngăn cản Mô-sê bước vào Đất Hứa. Vậy chúng ta đừng coi việc

nói năng bừa bãi là một căn bệnh nhỏ; vì những kẻ nói lời ác độc và mê tín sẽ tự đóng cửa Nước Trời đối với chính mình. – Người ngoại đạo dù ở đây có thể còn đạt được chút thành công nào đó, nhưng ở đó thì không có gì cả, *“nhưng những kẻ ác sẽ bắt lấy hắn để hủy diệt”* (Thánh Vịnh 139, 12). Một người khôn ngoan đã nói rất đúng rằng thà ngã từ trên cao xuống đất còn hơn là ngã vì lời nói. Vì vậy, chúng ta phải vâng theo Thánh Giacôbê, người đã viết: *“Mọi người hãy mau mắn lắng nghe và chậm rãi nói”* (Giacôbê 1, 19).

91. Để không bị lơ lửng và phân tâm bởi những điều phù phiếm, chúng ta nên lắng nghe lời Tiên Tri, Người đã phán: *“Hỡi dân ta, hãy vào đền thờ của các ngươi”* – vào đền thờ trong lòng các ngươi, nơi ẩn khuất khỏi mọi ấn tượng giác quan, vào nơi ở khiêm nhường ấy, được chiếu sáng bởi sự vô tư và sự che chở của ân sủng thánh thiêng – *“Hãy đóng cửa lại”* trước mọi thứ hữu hình, *“hãy ẩn nấu đi, dù chỉ một chút xíu”* – vì cả cuộc đời con người cũng chỉ là một chút xíu – và sau đó Ngài thêm: *“cho đến khi cơn thịnh nộ của Chúa qua đi”* (Ê-sai 26, 20), như một người khác đã nói: *“cho đến khi sự gian ác qua đi”* (Thánh Vịnh 56, 2). Vì sự gian ác, và do đó cả ma quỷ, dục vọng và tội lỗi, đều là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, như Ê-sai đã thưa với Đức Chúa Trời: *“Ngài đã nổi giận, còn chúng con thì đã phạm tội”* (64, 5). Con người tránh được cơn giận này bằng cách không ngừng lắng nghe lòng mình trong lời cầu nguyện, và nỗ lực chiến đấu để ở bên trong, trong đền thờ nội tâm bất khả xâm phạm của mình. Vì, như một người nào đó đã nói, hãy thu hút sự khôn ngoan vào nơi sâu thẳm nhất trong lòng bạn (xem Châm Ngôn 8, 12; Sirach 45; 31; 51, 18); bởi vì *“mọi vinh quang của con gái vua đều ở bên trong”* (Thánh Vịnh 44, 14), một người khác nói, và thêm rằng: *“công việc này đang ở trước mặt tôi, cho đến khi tôi bước vào nơi thánh của Đức Chúa Trời”* (“Thánh Vịnh 72, 17), *“và lên núi gia tài”* (Thánh Vịnh 67, 17), *“vào nơi ở đã sẵn sàng”* (Thánh Vịnh 32, 14), mà Ngài, lạy Chúa, đã dựng nên *“trong nơi thánh mà tay Ngài đã chuẩn bị”* (Thánh Vịnh 77, 54).

92. Ai muốn thật sự từ bỏ thế gian, hãy noi gương vị Tiên tri thánh thiện Ê-li-sê, người đã không mang theo bất kỳ vật gì từ tài sản của mình, nhờ tình yêu vĩ đại dành cho Đức Chúa Trời, tình yêu đã thiêu đốt lòng ông như ngọn lửa. Hãy để người ấy phân phát tất cả những gì mình có cho những người nghèo khó, và bằng cách đó vác Thập giá của Chúa, rồi tự nguyện tiến đến cái chết tự do – con đường dẫn đến Nước Trời vĩnh cửu.

93. Khi anh cảm nhận được rằng Amorei đang trôi dạt trong anh như cây sồi, hãy siêng năng cầu nguyện cùng Chúa, để Ngài làm khô héo quả của nó từ trên cao, tức là tội lỗi được thực hiện qua hành động, và rễ của nó từ dưới đất, tức là những ý nghĩ ô uế. Và xin Chúa xua đuổi Amorei khỏi mặt anh!

94. Đừng ngạc nhiên khi thấy những kẻ chế giễu sự im lặng của chúng ta, vì chính họ cũng không thể im lặng; tốt hơn hết là hãy dùng tiếng hát để xua tan ấn tượng xấu từ họ, nhưng đừng mang lòng oán hận, hãy củng cố trong lòng sự vâng phục Chúa của mình, và cất tiếng hát: *“Hỡi linh hồn ta, hãy vâng phục Chúa”* (Thánh Vịnh 61, 6); *“Vì thay vì yêu mến Ta, họ lại vu khống Ta, còn Ta thì cầu nguyện”* (Thánh Vịnh 108, 4), để xin sự chữa lành cho chính tôi và cho cả họ nữa.

95. Nếu không có gió mạnh thổi trên biển, sẽ không có sóng; và nếu ma quỷ không tấn công chúng ta, thì cả linh hồn lẫn thân xác đều không bị xao động bởi những đam mê.

96. Nếu người luôn được sưởi ấm bởi lời cầu nguyện và ân sủng thiêng liêng, thì, như Lời Chúa đã phán, người được mặc lấy vũ khí của ánh sáng. Áo choàng của người ấm áp, còn kẻ thù của người thì như mặc hai lớp áo, chìm trong sự xấu hổ và run rẩy vì giá lạnh.

97. Hãy luôn ghi nhớ những lỗi lầm của mình, đừng lười biếng tự vỗ vào ngực mình, để bằng những cú vỗ ấy đập vỡ và làm mềm trái tim đã hóa đá, như những người thợ đá đập vỡ lớp đất chứa kim loại; và người sẽ tìm thấy trong đó mạch vàng, và sẽ vui mừng vì kho báu thẳm kín.

98. Ngọn lửa khao khát những điều thiện cao cả và sự suy ngẫm thánh thiện về Lời của Thánh Thần hãy luôn bùng cháy không ngừng trên bàn thờ linh hồn người.

99. Nếu người luôn cố gắng *“mang giày sẵn sàng rao giảng Tin Mừng cho thế gian”* (Ê-phê-sô 6:15), thì chắc chắn người sẽ sắp xếp tốt cả ngôi nhà của chính mình lẫn ngôi nhà của người lân cận. Còn nếu người nản lòng (khi gặp khó khăn), thì người sẽ bị khinh bỉ một cách vô hình, và theo luật pháp, người sẽ *“mang danh hiệu kẻ bị cởi giày ra”* (Đệ Nhị Luật 25, 9. 10).

100. Nếu, theo Thánh Gioan, Thiên Chúa là Tình Yêu, thì ai yêu thương thì ở trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở trong người ấy. Ai ghét người lân cận, làm rạn nứt mối dây tình yêu, thì rõ ràng đã nhận lấy sự thù hận thay vì tình yêu. Kẻ ghét người đồng loại với mình thì xa cách Thiên Chúa, *“nếu Thiên Chúa là Tình Yêu, và ai ở trong tình yêu thì ở trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở trong người ấy”* (1 Ga 4,16). Vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đến muôn đời. Amen.

Thánh Avva Zosima (người Palestine)

Tóm tắt về ngài

Người dịch tiếng Latinh cổ đại các cuộc đối thoại của Thánh Zosima đã đặt lời tựa sau đây cho chúng: “Tôi rất coi trọng và đánh giá cao những cuộc đối thoại này, bởi vì chúng trình bày rõ ràng bản chất chân thật của các việc tu hành, bởi vì chúng thấm đẫm ân sủng thiêng liêng dồi dào, và bởi vì chúng toát ra hương thơm ngọt ngào nhất của sự thánh thiện. Chưa bao giờ tôi chép lại điều gì một cách hăng hái đến thế, cũng chưa bao giờ tôi dịch điều gì với niềm vui sướng tràn ngập trong lòng như vậy. Chính điều đó đã thúc đẩy tôi tìm hiểu xem tác giả của chúng là ai và đã sống vào thời kỳ nào, bởi vì cả hai điều này đều chưa được xác định rõ ràng. “Không còn lưu giữ lại quá nhiều cuộc đối thoại. Rõ ràng, chúng được ghi chép lại bởi một người nghe tận tụy, người đã tiếp nhận những lời dạy từ miệng vị tu sĩ cao niên, trong suốt thời gian dài sống đời tu hành, đã trải qua mọi bậc thang của sự hoàn thiện Kitô giáo và vươn tới đỉnh cao nhất của sự thánh thiện mà loài người phàm trần có thể đạt tới, nhờ ân sủng thần thánh. Tác giả của những cuộc đối thoại này được gọi là Thánh Abba Zosima. Về người ghi chép, chỉ có một gợi ý rằng ông là một trong những người nghe thường xuyên của ngài, và có lẽ là một tu sĩ tại tu viện nơi Abba Zosima cư ngụ, bên bờ sông Jordan. “Nhưng Abba Zosima đáng kính này là ai? Sau một thời gian dài và kỹ lưỡng tìm hiểu về vấn đề này, cuối cùng tôi đã đi đến kết luận rằng: tác giả của những cuộc đối thoại này chính là vị Zosima vĩ đại, người đã được chọn từ trên cao để lắng nghe câu chuyện về cuộc đời của Thánh Maria Ai Cập – người ăn năn – từ chính miệng bà, cũng như để tiến đưa và an táng vị Mẹ Thánh đáng kính này.” Ông cũng cố quan điểm này bằng việc chỉ ra rằng một số hoàn cảnh trong cuộc đời của Abba Zosima – người đang truyền đạt những lời dạy này – có nhiều điểm tương đồng với hoàn cảnh cuộc đời của Abba Zosima, người đã gặp Thánh Maria Ai Cập và kể lại câu chuyện về bà.

1. Trong câu chuyện về cuộc đời Thánh Maria Ai Cập có kể rằng, Abba Zosima, từ khi còn trẻ đã gia nhập một tu viện nào đó và sống ở đó suốt 53 năm; sau đó, theo một sự mách bảo đặc biệt từ trên cao, ngài chuyển đến một trong những tu viện ven sông Jordan; và khi rời khỏi đó, ngài đã được chiêm ngưỡng Thánh Maria. Và trong các cuộc đối thoại này cũng có nhắc đến rằng Abba Zosima, người đã thuật lại những lời này, trước đây từng sống tại một tu viện nào đó ở Tyre (tập 24); sau đó, các cuộc đối thoại này cho thấy ngài đã đi ngang qua Neapolis (ở Samaria, tập 14); và cuối cùng là tại tu viện của Thánh Gerasimus (tập 2). Những chi tiết sau rõ ràng giải thích cho những chi tiết trước.

2. Trong truyền thuyết về Thánh Maria, người ta kể rằng Abba Zosima giàu kinh nghiệm thiêng liêng và vì thế, nhiều người không chỉ từ tu viện của ngài mà còn từ các tu viện lân cận và xa xôi đã tìm đến ngài để xin lời khuyên (điểm 2 – trong bản Hy Lạp). Có thể thấy rằng ngài không thích viết lách, mà chỉ nói chuyện. Và ngài cũng không viết câu chuyện về Thánh Maria, mà truyền lại bằng miệng, như cách nó được lưu truyền giữa các tu sĩ, cho đến khi Thánh Sofronius ghi chép lại trong cuốn “ ”. Rằng người truyền đạt những lời dạy này cũng giống như vậy, được chứng minh qua chính cách trình bày của chúng: người ta hỏi ngài và ngài trả lời. Cuộc đối thoại thứ hai mươi chín của ngài diễn ra tại tu viện Thánh Gerasimus. Có thể giả định rằng tất cả các cuộc đối thoại khác cũng được ghi lại ngay tại đó bởi một trong những môn đệ thân cận nhất của ngài.

3. Abba Zosima, người truyền dạy những lời khuyên răn và trích dẫn các câu nói của các vị Thánh Tổ, đã dẫn chứng tất cả các vị trưởng lão cổ xưa nhất, và làm như vậy vào thời điểm mà ký ức về họ vẫn còn tươi mới. Điều này chỉ ra khoảng cuối thế kỷ thứ tư và đầu thế kỷ thứ năm. Người ta cho rằng Thánh Maria Ai Cập đã qua đời vào khoảng năm 430. Abba Zosima chuyển đến tu viện bên bờ sông Jordan, có thể ước tính là khi ngài khoảng bảy mươi tuổi. Tại tu viện này, ngài đã sống khoảng 30 năm; vì ngài qua đời ở tuổi một trăm. Đối với một người sống trong nửa đầu thế kỷ thứ năm, những lời dạy của các vị trưởng lão thế kỷ thứ tư có thể vẫn còn mới mẻ. Những gợi ý như vậy, mà chúng ta nên đồng ý khi xác định tác giả của các cuộc đối thoại, cũng xác định thời điểm ra đời của chúng và cách thức chúng được hình thành. Abba đã nói; một môn đệ yêu mến sự rèn luyện tâm linh đã ghi chép lại. Vì vậy, tất cả các cuộc đối thoại đều bắt đầu như sau: “Abba Zosima đã nói, hoặc đã kể lại”. Không thể nghi ngờ rằng, những cuộc đối thoại đã được tổ chức nhiều như thế nào, thì cũng đã được ghi chép lại nhiều như vậy. Những cuộc đối thoại này được trình bày dưới dạng một đoạn trích, mà Thánh Gioan Moschos – người biên soạn “Vườn Thần Linh” (Limnarium) – đã từng xem và đọc. Ngày kỷ niệm của Thánh Zosima là ngày 4 tháng 4. Trong bộ “Patrologia” do Migne xuất bản, các cuộc đối thoại này được đặt trong tập 78. Chúng cũng có trong bản thảo “Paterikon” từ tu viện Thánh

Savva Palestine, và được đặt ở cuối chương đầu tiên, dưới dạng phần bổ sung. Trong bản thảo, các cuộc đối thoại được trình bày liền mạch mà không có sự phân chia nào. Trong bản in, chúng được đánh số là 14; nhưng thực tế là một số phần trong số đó chứa không chỉ một cuộc đối thoại. Khi dịch, người dịch cho rằng sẽ hợp lý hơn nếu mỗi lời dạy và mỗi câu chuyện được đánh dấu bằng một mục riêng. Điều này càng cần thiết hơn vì trong bản in không phải tất cả các cuộc đối thoại đều được đưa vào, và một số cuộc đối thoại được đưa vào cũng không đầy đủ. Như vậy, tổng cộng có 31 phần.

Các cuộc đối thoại của Thánh Abba Zosima

1. Sau khi làm dấu thánh giá trên môi, Thánh Zosima bắt đầu nói như sau: Thiên Chúa-Lời, khi nhập thể, đã ban ân sủng vĩ đại cho những ai tin và đặt niềm tin vào Ngài. Ngay cả trong thời đại chúng ta ngày nay, chúng ta cũng có thể tin và bắt đầu từ bây giờ, nếu chúng ta muốn. Bởi vì nếu ý chí của chúng ta khao khát và ân sủng tác động, thì bất cứ ai mong muốn đều có thể coi cả thế gian này chẳng là gì cả. Sau đó, ngài cầm lấy thứ gì đó ngẫu nhiên nằm trong tầm tay, có vẻ như là một cọng rơm, một mảnh gỗ nhỏ, hay một vật gì đó vô cùng nhỏ bé, và nói thêm: Ai lại vì thứ này mà cãi vã, tranh luận, hận thù hay đau khổ đến mức tuyệt vọng, trừ phi người đó thực sự đã mất trí? Một người của Chúa, người thành công và không ngừng tiến bước trên con đường theo Chúa trong cuộc đời, liệu có coi cả thế giới này ngang bằng với cọng rơm này không, dù thực sự anh ta sở hữu tất cả? Bởi vì, như tôi luôn nói, không có gì là hại, mà chính việc sở hữu với sự đam mê mới là hại. Ai lại không biết rằng trong tất cả những gì chúng ta có, chẳng có gì quý giá hơn thân xác đối với chúng ta? Vậy thì, nếu khi thời thế đòi hỏi, chúng ta được lệnh phải từ bỏ ngay cả thân xác, thì hướng chi là những thứ khác ngoài thân xác mà chúng ta đang sở hữu? Tuy nhiên, không nên vứt bỏ đồ đạc của mình một cách bừa bãi, cũng như không nên liều mạng một cách vô thức: vì hành động như vậy chỉ phù hợp với kẻ đã mất trí; nhưng cần phải chờ đợi, khi thời thế đòi hỏi, để lúc đó sẵn sàng cho việc đó. Khi đó, ông nhớ đến người anh em có vườn rau và nói: “Chẳng phải anh ta đã gieo hạt sao? Chẳng phải anh ta đã lao động sao? Chẳng phải anh ta đã thu hoạch sao? Chẳng phải anh ta đã bón phân sao? Nhưng anh ta không nhờ chúng một cách bừa bãi và vứt bỏ; mà chỉ coi chúng như thể mình không có vậy.” Vì thế, khi một vị tu sĩ già đến gặp anh ta với ý định thử thách, và bắt đầu nhổ bỏ chúng, anh ta thậm chí không xuất hiện trước mặt vị ấy mà đã trốn đi; và khi chỉ còn lại một gốc cây, anh ta nói với vị ấy: “Nếu cha muốn, xin hãy để lại cái này, và chúng ta sẽ dùng nó để làm bữa tiệc.” Từ đó, vị tu sĩ thánh thiện nhận ra rằng ông là tội tớ chân chính của Đức Chúa Trời, chứ không phải tội tớ của rau củ, và nói với ông: “Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong anh, hỡi anh em.” – Nếu ông có tình cảm gắn bó với rau củ, thì ngay lập tức ông đã bộc lộ điều đó qua nỗi buồn và sự bối rối; nhưng ông đã cho thấy rằng ông đối xử với chúng như thể không có vậy. Và Abba Zosima kết luận: Ma quỷ để ý đến những trường hợp như vậy; và nếu chúng thấy ai đó đối xử với vật chất một cách vô tư, không lo lắng khi mất chúng, thì chúng hiểu ra rằng người đó đang sống trên trần gian, nhưng không mang trong mình sự khôn ngoan trần tục.

2. Toàn bộ sức mạnh nằm ở sự hướng tâm của ý chí. Một ý chí nồng nhiệt trong một giờ có thể mang lại cho Đức Chúa Trời điều làm Ngài hài lòng hơn là những nỗ lực kéo dài trong thời gian dài mà thiếu đi điều đó. Ý chí uể oải và lười biếng thì vô dụng.

3. Các quỷ dữ sẽ khiếp sợ nếu chúng thấy rằng ai đó, khi phải chịu sỉ nhục, ô nhục, tổn thất và mọi rắc rối khác, lại không đau buồn vì đã phải chịu những điều đó, mà đau buồn vì đã không chịu đựng chúng một cách dũng cảm: vì từ đó chúng nhận ra rằng người ấy đã bước vào con đường chân chính và có khát vọng vững chắc để sống trọn vẹn theo các điều răn của Đức Chúa Trời. – Lúc này, Abba Zosima nhớ lại Thánh Pachomius, cách ngài đã hành động khi người anh cả của ngài quở trách ngài, nói rằng: “Hãy ngừng việc mở rộng tu viện vì bị lòng kiêu ngạo chi phối.” Thánh Pachomius làm điều đó theo mệnh lệnh từ trên cao. Tại sao, khi nghe điều đó, dù đang làm việc thiện, ngài lại cảm thấy cơn phẫn nộ dâng trào; tuy nhiên, lúc đó ngài không nói gì phản đối anh trai mình. Khi đêm xuống và cơn xao xuyến khó chịu trong lòng đã lắng xuống, ngài bước vào phòng cầu nguyện nhỏ của mình, bắt đầu khóc và cầu nguyện, nói: “Lạy Chúa! trong tôi vẫn còn sự suy tính của xác thịt, tôi vẫn sống theo xác thịt. Khốn cho tôi! Như vậy, *“tôi phải chết”*, theo Kinh Thánh (Rô-ma 8, 13). Sau những nỗ lực như vậy, sau khi đã chuẩn bị lòng mình như thế, tôi lại bị cơn giận cuốn đi, dù là vì điều thiện. Xin Chúa thương xót con, để con không bị hủy diệt đến cùng! Vì nếu Ngài không củng cố con hoàn toàn trong điều thiện, và kẻ thù tìm thấy trong con một phần nào đó của nó, dù chỉ là nhỏ nhất, con sẽ trở thành tù nhân của nó: *“Vì ai tuân giữ cả luật pháp mà phạm một điều, thì bị coi là phạm cả luật pháp”* (Gia-cơ 2: 10). Nhưng con tin rằng, nếu Ngài, nhờ lòng nhân từ vĩ đại của Ngài, giúp đỡ con, thì cuối cùng con sẽ học được cách bước đi trên con đường của các Thánh của Ngài, luôn *“tiến về phía trước”*

(Phil. 3, 13), và sẽ làm cho kẻ thù phải xấu hổ như lẽ ra phải thế. Nếu không, lạy Chúa, làm sao con có thể dạy dỗ những người mà Ngài sẽ kêu gọi cùng con sống cuộc đời này, nếu chính con trước tiên không chiến thắng được bản thân và kẻ thù?” Trong lời cầu nguyện ấy, ông đã thức suốt đêm, thốt lên những lời ấy trong tiếng khóc cho đến khi trời sáng; và mồ hôi của ông dưới chân đã tạo thành một vũng nước, vì lúc đó đang là mùa gặt, và nơi đó rất oi bức. – “Tôi thật ngạc nhiên về điều này,” Thánh Zosima nói: “Nước mắt của ngài không có giới hạn. Làm sao Thiên Chúa lại không ban cho một ý chí nồng nhiệt như vậy mọi ân huệ mà ngài cầu xin, khi ý chí ấy đã chết đi đối với mọi thứ khác, ngoại trừ điều này?”

4. Thánh Abba Zosima còn nói thêm: khi ai đó nghĩ đến người đã xúc phạm mình, hoặc gây hại cho mình, hoặc sỉ nhục và vu khống mình, hoặc gây ra điều ác nào khác cho mình, rồi âm mưu chống lại người đó, thì chính người ấy đang tự vu khống bản thân mình giống như ma quỷ; và khi đó, chính bản thân người ấy đã đủ để vu khống chính mình rồi. Và điều tôi muốn nói là: khi người ấy áp ủ mưu đồ? – Nếu không nhớ đến người ấy như một ân nhân và một vị bác sĩ, thì người ấy đang đối xử với người ấy một cách cực kỳ bất công. Bởi vì người ấy khơi dậy cơn bệnh mà bạn đang mắc phải, để chữa lành nó; và vì thế, bạn phải nhớ đến người ấy như một vị bác sĩ được Chúa Kitô sai đến cho bạn. Vì Chúa Kitô, người phải chịu đựng mọi sự, để tạ ơn Ngài về ân huệ này. Nếu người không biết tận dụng điều này đúng cách và không từ bỏ cơn đam mê xấu xa của mình, thì không phải Chúa là Đấng có lỗi trong việc này. Chính việc người đang đau khổ là dấu hiệu cho thấy linh hồn người đang bệnh; nếu người không bệnh, thì người cũng sẽ không đau khổ. Vì vậy, anh em phải biết ơn vì nhờ nó mà anh em nhận ra diễn biến của căn bệnh mình, và hãy đón nhận những gì anh em phải chịu đựng từ nó với lòng yêu mến, như một phương thuốc chữa lành do chính Chúa Giêsu ban tặng. Nếu anh em không những không biết ơn, mà còn phản nộ, chống đối, than vãn và âm mưu chống lại nó; thì qua đó, người như đang nói với Chúa Giê-su rằng: “Ta không muốn được Ngài chữa lành; ta không muốn nhận lấy phương thuốc của Ngài; ta muốn mục nát trong những vết thương của mình, ta muốn vâng lời ma quỷ. Ta không biết Chúa; và Ngài là ai mà ta phải vâng theo tiếng Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 5:2)? Và cuối cùng, Chúa sẽ làm gì?” – Chúa, vì lòng nhân từ đối với những khuyết điểm của chúng ta, đã ban cho chúng ta những điều răn để chữa lành chúng, như việc đốt và tẩy rửa. Vì vậy, ai muốn và tìm kiếm sự chữa lành, thì người đó cần phải chịu đựng những gì bác sĩ áp đặt lên mình, trong im lặng, dù có đau đớn. Bởi vì ngay cả người bệnh thể xác cũng không coi việc chịu đựng phẫu thuật, đốt cháy, hay uống thuốc tẩy là điều dễ chịu; nhưng khi tin chắc rằng không có những điều đó thì không thể khỏi bệnh, họ sẽ phó thác bản thân vào tay bác sĩ, với niềm tin rằng qua nỗi đau nhỏ trước mắt này, họ sẽ thoát khỏi sự rối loạn nội tạng nghiêm trọng và căn bệnh kéo dài. Còn Đấng thiêu đốt, tức là Chúa Giê-su – Đấng Christ, chính là Đấng gây ra những tổn thương và hại.

5. Ngài còn phán thêm: “Hãy tiêu diệt những cảm dỗ và những ý nghĩ xấu – thì sẽ không còn một vị thánh nào cả.” Ai chạy trốn khỏi cảm dỗ cứu rỗi, thì cũng đang chạy trốn khỏi sự sống đời đời. Một vị Thánh nào đó đã nói: “Ai đã ban cho các Thánh Tử đạo những vương miện ấy, nếu không phải chính những kẻ hành hạ họ? Ai đã ban cho Thánh Stephano vinh quang bao quanh ngài như vậy, nếu không phải chính những kẻ đã ném đá giết ngài?” – kèm theo đó là lời dạy của một vị Thánh khác, người đã nói: “Tôi không trách những kẻ sỉ nhục tôi, mà trái lại, tôi gọi họ là ân nhân của mình và tôn kính họ; và tôi không từ chối vị Bác sĩ của các linh hồn, Đấng ban cho linh hồn kiêu ngạo của tôi liều thuốc nhục nhã, vì sợ rằng Ngài sẽ không bao giờ nói với linh hồn tôi rằng: *‘Ta đã chữa lành Babylon, nhưng nó không được lành’* (Giê-rê-mi 51, 9); và lại: *‘Ta đã bao lần muốn quy tụ con cái các ngươi, như gà mẹ quy tụ đàn con dưới cánh, mà các ngươi lại không muốn? Vậy thì nhà các ngươi sẽ bị bỏ trống’* (Lu-ca 13, 34–35).

6. Ông còn nói thêm: Evagrius lo sợ rằng Chúa, khi quở trách ông, sẽ nói với ông rằng: “Người mắc bệnh kiêu ngạo, và Ta đã dùng phương thuốc ô nhục để chữa trị cho ngươi, để ngươi được thanh tẩy nhờ đó; nhưng ngươi đã không được chữa lành.” – Vậy chúng ta hãy biết rằng không ai nói lên sự thật trọn vẹn về chúng ta, ngoại trừ người quở trách chúng ta. Chúa, Đấng thấu hiểu lòng dạ và tâm can, biết rằng dù tất cả mọi người có khen ngợi và tăng bốc chúng ta đi chẳng nữa, thì tất cả những gì chúng ta làm vẫn xứng đáng bị khiển trách và bị chỉ trích. Nếu họ nói: “Người đã làm điều này điều kia”; tôi sẽ đáp: “Nhưng trong tất cả những điều tốt lành của ta, thì có điều gì tốt lành chẳng?” – Không ai nói dối về tôi, ngoại trừ những kẻ khen ngợi và nịnh hót tôi, và không ai nói sự thật về tôi, ngoại trừ những kẻ quở trách và hạ nhục tôi; và họ vẫn chưa nói hết sự thật về tôi. Nếu họ phải biết – tôi không nói đến cả biển những việc xấu xa của tôi, mà chỉ một phần nào đó – thì họ sẽ ghê tởm trước mùi hôi thối và mùi hôi thối của linh hồn tôi. Nếu tất cả các bộ phận của cơ thể con người đều biến thành những cái lưỡi để chỉ trích chúng ta, tôi tin chắc rằng ngay cả lúc đó, chúng cũng không thể diễn tả hết sự ô nhục của chúng ta. Mọi người chỉ trích chỉ lên án một phần nào đó, chứ không thể biết hết mọi điều. Nếu Gióp nói: *“Tôi đầy dẫy sự ô nhục”* (Gióp 10,15), và cái gì đã đầy thì không

thể chứa thêm gì nữa; thì chúng ta, những kẻ chìm trong vực thẳm của tội lỗi, sẽ nói gì đây? Ma quỷ đã khiêm nhường chúng ta bằng mọi tội lỗi – và chúng ta phải biết ơn những ai khiêm nhường chúng ta bằng sự hạ mình: vì những ai biết ơn sự hạ mình của mình sẽ đánh bại ma quỷ. Các Thánh Tổ Phụ đã dạy rằng: nếu sự khiêm nhường bị hạ xuống địa ngục, nó sẽ được nâng lên thiên đàng; và ngược lại, nếu sự kiêu ngạo vươn lên thiên đàng, nó sẽ bị hạ xuống địa ngục. Ai có thể khiến người khiêm nhường nảy sinh ý nghĩ chống lại ai đó, hay thậm chí phỉ báng ai, hoặc đổ lỗi cho người khác? Bởi vì dù người khiêm nhường phải chịu đựng điều gì, hay nghe thấy điều gì, họ cũng lấy đó làm cơ để tự phỉ báng và hạ thấp chính mình. Lúc đó, Thánh Zosima nhớ lại rằng khi các linh mục đuổi Abba Mô-sê ra khỏi bàn thờ, nói: “Cút đi, người Ê-thi-ô-pi!”, ông đã tự hạ mình, nói: “Họ đã đối xử tốt với người, hỡi người da đen! Người không phải là con người, đừng đi giữa đám đông. Họ đã làm đúng.”

7. Ngài cũng nói thêm: “Điều này phù hợp với lời dạy của vị Thánh và vị Thầy tận tụy của chúng ta, Abba Ammon, người đã nói: hãy chú ý kỹ lưỡng đến chính mình, vì lý do gì mà người đã rời bỏ thế gian và tại sao người lại ở đây – và hãy cố gắng hết sức, khi ai đó gây ra nỗi buồn nào cho người, hãy im lặng và tuyệt đối không thốt ra một lời nào, cho đến khi trái tim người được xoa dịu bằng lời cầu nguyện không ngừng; và sau đó hãy khấn cầu anh em tha thứ. Vì ai yêu mến con đường chân thật và ngay thẳng, thì khi bị xáo trộn bởi điều gì, người ấy luôn tự quả trách và vạch trần chính mình một cách mạnh mẽ, nói rằng: “Tại sao linh hồn ta lại điên cuồng, và tại sao lại xao động như kẻ mất trí? Chính điều đó chứng tỏ rằng người đang bị bệnh. Vì nếu người không bị bệnh, thì người đã không phải chịu đau khổ.” Vậy tại sao, thay vì tự quả trách chính mình, người lại trách móc người anh em đã chỉ ra căn bệnh của người? Hãy học các điều răn của Chúa Kitô, Đấng *“khi bị quả trách, Ngài không đáp trả; khi chịu đau khổ, Ngài không phản kháng”* (1 Phê-rô 2,23). Người có nghe Ngài nói gì và Ngài đã thể hiện điều đó qua hành động như thế nào không: *“Ta đã để má Ta cho người ta tát, để má Ta cho người ta đánh, và Ta không quay mặt đi khi bị nhổ nước bọt”* (Ê-sai 50:6). Còn người, hỡi linh hồn khốn khổ, chỉ vì chút lời chê bai và thiếu tôn trọng, vì chút khinh miệt và ghê tởm, sự kết án và vu khống, người lại ngồi đó dẹt nên vô số ý nghĩ thù hận, tự mình vu khống chính mình như những con quỷ. Làm sao một con quỷ có thể làm gì cho linh hồn ấy nhiều hơn những gì chính nó tự làm với bản thân mình? Chúng ta nhìn thấy Thập tự giá của Chúa Kitô, và mỗi ngày đều đọc về những đau khổ mà Ngài đã chịu đựng vì chúng ta; nhưng bản thân chúng ta lại không chịu đựng nổi dù chỉ một lời xúc phạm nào. Thật sự, chúng ta đã lệch khỏi con đường chính trực.

8. Ngài còn nói: “Nếu ai sống thọ như Mê-tu-sa-lơ mà không bước đi trên con đường ngay thẳng mà các Thánh nhân đã đi, – tôi đang nói về con đường chịu sỉ nhục, những tổn thất bất công và sự kiên cường khi chịu đựng chúng – thì người ấy sẽ chẳng thành công chút nào và không tìm được kho báu ẩn giấu trong các điều răn, mà chỉ lãng phí tất cả những năm tháng cuộc đời mình một cách vô ích. Ông còn nói thêm: khi tôi ở với Thánh nữ Dionysia, có một tu sĩ xin bà ban phúc lành gì đó, và bà đã cho anh ta những gì và bao nhiêu bà có thể. Nhưng vì anh ta không nhận được nhiều như mong đợi, nên anh ta bắt đầu phỉ báng bà và nói những lời vô lý về bà và về tôi. Nghe vậy, bà nổi giận và muốn trừng phạt anh ta bằng cách nào đó. Nhận ra điều này, tôi nói với bà: “Bà đang làm gì vậy? Bằng cách này, bà đang tự vu khống chính mình và tước đoạt hết mọi đức hạnh khỏi tâm hồn bà. Và bà có xứng đáng chịu đựng điều này như cách Đức Kitô đã chịu đựng vì bà không?” Tôi biết, thưa bà, rằng bà đã tiêu tán hết tài sản của mình như rác rưởi, nhưng nếu bà không tìm kiếm sự hiền lành, thì bà cũng sẽ giống như người thợ rèn, người đập một mảnh sắt mà không tạo ra được vật dụng cần thiết. Hãy nghe những gì Thánh Ignatius, Người Mang Thiên Chúa, đã nói: “Hãy tìm kiếm sự hiền lành, nhờ đó mọi quyền lực của vị vua thế gian này sẽ bị phá hủy.” Dấu hiệu cho thấy thế gian đã được từ bỏ hoàn toàn là không còn lo lắng vì bất cứ điều gì. Có những người, dù khinh thường nhiều của cải, lại say mê một cây kim, và sự say mê này gây ra cho họ sự bối rối và lo âu. Lúc đó, cây kim đã thay thế vị trí của những của cải trong lòng họ. Đó là cách mà người ta trở thành nô lệ của cây kim, hay con chim cu, hay chiếc áo choàng, hay cuốn sách, và không còn là nô lệ của Đức Chúa Trời nữa. Một vị hiền triết đã nói rất đúng rằng: “Có bao nhiêu đam mê trong tâm hồn, thì có bấy nhiêu chủ nhân.” Và Chúa phán: “Nơi nào có của cải của các người, thì lòng các người cũng ở đó” (Mt 6,21). Và Thánh , vị Tông đồ, cũng đã nói: *“Ai bị ai chế ngự thì trở thành nô lệ của người ấy”* (2 Phê-rô 2, 19). Nghe xong những lời này, cô ấy nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên và nói: “Cầu mong con tìm thấy Thiên Chúa mà con khao khát.”

9. Vị Thánh cũng đã nói: Linh hồn khao khát được cứu rỗi, nhưng vì ham muốn những điều hư ảo và lo lắng về chúng, nên lại lãng tránh những nỗ lực cần thiết cho việc cứu rỗi. Thật ra, không phải các điều răn là nặng nề, mà chính là những ham muốn xấu xa của chúng ta. Thỉnh thoảng, vì sợ bị chìm dưới biển, hay rơi vào tay bọn cướp, chúng ta sẵn sàng khinh thường và vứt bỏ mọi thứ khi thấy cái chết đang cận kề, Nhưng

nếu để được sống thêm một chút trên trần gian, chúng ta sẵn sàng từ bỏ tất cả, và coi đó là hạnh phúc khi, dù mất hết mọi thứ, chúng ta vẫn cứu được chính mình khỏi bọn cướp hay khỏi biển cả – trong khi người trước đó còn hoảng loạn vì một hạt đậu cũng vội vàng vứt bỏ tất cả chỉ để giữ lấy cuộc sống tạm bợ, thì tại sao chúng ta lại không áp dụng cách suy tính đó đối với cuộc sống vĩnh cửu? Tại sao lòng kính sợ Thiên Chúa trong chúng ta lại không mạnh mẽ bằng nỗi sợ biển cả, như một vị Thánh nào đó đã nói.

10. Để minh chứng cho điều này, Abba đã kể lại câu chuyện sau đây, mà ngài nghe được từ một số người. Ngày xưa, có một thương gia buôn đá quý lên tàu cùng các con của mình, mang theo rất nhiều đá quý và ngọc trai, mà ông hy vọng sẽ bán được với giá hời ở đất nước mà ông đang hướng tới. Theo sự an bài của Đức Chúa Trời, ông đặc biệt yêu mến một cậu bé phục vụ cho ông trên tàu; ông an ủi cậu bé, cũng như chính ông được cậu bé an ủi, và cho cậu bé ăn cùng những gì ông ăn. Một ngày nọ, cậu bé này nghe thấy các thủy thủ thì thầm với nhau, và khi lắng nghe kỹ, cậu biết rằng họ đã quyết định ném người thương gia đó xuống biển vì những viên đá quý của ông. Điều này khiến cậu vô cùng buồn bã. Sau đó, khi cậu bé vội về mặt buồn bã đến gặp người buôn đá quý đó để phục vụ ông ta như thường lệ, người buôn đá quý hỏi cậu: “Sao hôm nay con lại buồn như vậy?” “Không có gì,” cậu bé đáp, không dám nói ra sự thật. Người buôn đá lại hỏi: “Có chuyện gì với con vậy? Hãy nói thật với ta, chuyện gì thế?” Cậu bé bật khóc và nói với ông: “Các thủy thủ đã âm mưu chống lại ngài như thế này thế kia.” “Thật vậy sao?” người buôn đá hỏi. “Vâng,” cậu bé đáp, “họ đã bàn bạc như vậy với nhau.” Lúc đó, thương gia gọi các con mình lại và nói: “Bất cứ điều gì cha bảo các con làm, hãy làm theo, đừng chống đối.” Rồi ông trải một tấm vải ra và bảo chúng: “Hãy mang những chiếc hòm đến đây.” Chúng mang đến. Ông bắt đầu xếp những viên đá lên đó. Sau khi xếp xong tất cả, ông nói: “Cuộc đời là thế đấy!” “Vì những thứ này mà ta có nguy cơ bị ném xuống biển và chẳng bao lâu sau sẽ chết, không mang theo được gì cả.” Rồi ông ra lệnh cho các con: “Hãy ném tất cả những thứ này xuống biển đi”; và ngay khi ông vừa dứt lời, chúng liền ném tất cả xuống biển. Những người thủy thủ kinh ngạc, và mưu đồ xấu xa của họ đã tan tành. Kết thúc câu chuyện này, Thánh Avva Zosima nói thêm: “Các con thấy ý nghĩ của ông ấy đột nhiên hướng về đâu không? Làm sao ông ấy ngay lập tức trở nên khôn ngoan – cả trong lời nói lẫn hành động? Và điều đó là để bảo vệ cuộc đời ngắn ngủi này. Ông ấy đã hành động đúng đắn khi suy luận rằng nếu chết đi, những hòn đá này có ích gì cho ông ấy.” Còn chúng ta, vì danh Chúa Kitô, không muốn thờ ơ trước bất kỳ sự mất mát hay thiếu thốn nào dù nhỏ bé. Nhưng nếu đã không thể không buồn phiền, thì chúng ta nên buồn phiền vì sự hư mất của kẻ đã gây hại cho chúng ta, chứ không phải vì sự mất mát tài sản; vì kẻ bất chính đã tự loại mình ra khỏi Nước Trời: *“Vì những kẻ bất chính sẽ không được thừa hưởng Nước Trời”* (1 Cô-rinh-tô 6,9); còn người, kẻ không được xưng công chính, đã được ban sự sống đời đời, như Chúa phán với những người ấy: “Hãy vui mừng và hân hoan, vì phần thưởng của các ngươi trên trời thật dồi dào” (Ma-thi-ơ 5,12). Còn chúng ta, thay vì để tâm đến sự hư mất của một chi thể trong Thân Thể Đấng Christ, lại ngồi đó và suy nghĩ về những điều phù du, vô nghĩa, dẫn đến sự hư mất và chẳng có giá trị gì. Quả thật, chúng ta xứng đáng nhận mọi hình phạt. Đức Chúa Trời đã nâng chúng ta lên làm các chi thể của thân thể, có Đấng Christ, Đức Chúa Trời của chúng ta, làm Đầu, như Sứ đồ đã nói: *“Tất cả các chi thể của thân thể, dù có nhiều, nhưng chỉ là một thân thể”* (1 Cô-rinh-tô 12:12). Còn Đầu của tất cả là Đấng Christ (Ê-phê-sô 1:22). Vì vậy, khi một anh em gây ra nỗi đau cho anh em, điều đó giống như một bàn tay đau đớn hay một con mắt bị thương khiến một chi thể khác phải chịu đau khổ. Thật vậy, chúng ta không chặt bỏ hay vứt bỏ bàn tay, cũng không móc mắt ra khi chúng gây đau đớn cho chúng ta, vì chúng ta coi việc mất đi một trong những chi thể ấy là một tổn hại lớn hơn nhiều; mà trái lại, chúng ta làm dấu thánh giá – dấu ấn cao quý nhất của Đức Kitô – trên những bộ phận ấy, kêu cầu các Thánh cầu nguyện, dâng lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện tận tâm cho chúng, và đồng thời chuẩn bị thuốc mỡ mắt và miếng dán để nhờ đó chữa lành bộ phận đang đau đớn. Vậy, cũng như anh cầu nguyện cho đôi mắt hay bàn tay của mình để chúng được chữa lành và không còn gây đau đớn cho anh nữa, thì hãy cầu nguyện như vậy cho anh em của mình. Còn chúng ta, khi thấy các chi thể của Chúa Kitô phải chịu tổn thương tinh thần như vậy, không những không thương xót họ, mà thậm chí còn cầu nguyện chống lại họ. Điều này quả thực là đặc trưng của những ai không có trái tim nhân từ.

11. Vị Thánh còn nói thêm: “Ai tích lũy được kho tàng của lòng quảng đại – tức là tình yêu và lòng thương xót – thì trước hết chính bản thân họ được vui mừng và hưởng lợi, rồi sau đó mới đến người lân cận; ngược lại, sự ác độc trước hết làm tổn thương và gây đau đớn cho chính người mang nó.” Dù có vẻ như người ấy gây hại cho người lân cận, về tài sản, danh dự, hay thậm chí là chính thân thể, nhưng thực ra chính người ấy đang tự tước đoạt sự sống đời đời của chính mình. Về điều này, Abba đã đưa ra câu nói: “Điều gì không gây hại cho linh hồn, thì cũng không gây hại cho con người.”

12. Ông còn nói: Có người đã nói với tôi rằng: “Thưa Abba, những điều được truyền dạy cho chúng ta quá nhiều, và tâm trí sẽ trở nên mông lung khi bắt đầu suy xét xem mình tuân giữ điều gì và không tuân giữ điều gì.” Tôi đáp lại: “Đừng để điều đó làm ngươi bối rối; nhưng hãy ghi nhớ điều này: nếu ngươi không bị ràng buộc bởi vật chất, thì ngươi sẽ dễ dàng thực hành mọi đức hạnh. Không cãi vã vì chúng, ngươi sẽ không nuôi lòng oán hận, và khi đó, việc cầu nguyện cho kẻ thù sẽ khó khăn gì đối với ngươi? Có khác gì việc đào đất không?” – Nhưng hãy đi theo con đường nhân ái, hãy bình tĩnh chấp nhận những mất mát bất công về tài sản, hãy tạ ơn vì sự sỉ nhục – và như vậy, anh sẽ là môn đệ của các Thánh Tông Đồ, những người khi trở về từ tòa án sau khi bị đánh đập, *“đã vui mừng vì được ban ơn chịu sỉ nhục vì danh Chúa Kitô”* (Công Vụ 5, 41). Và họ, với tư cách là những người trong sạch và thánh thiện, đã chịu sỉ nhục vì danh Chúa Kitô; còn chúng ta thì phải chịu sỉ nhục vì tội lỗi của chính mình. Chúng ta là những kẻ đáng sỉ nhục, dù chẳng ai sỉ nhục chúng ta, – và bị nguyên rủa: *“vì những ai lìa bỏ các điều răn của Ngài thì bị nguyên rủa”*, – như Tiên tri đã nói – “(Thánh Vịnh 118, 21). Không phải ai cũng được ban ơn phải chịu sỉ nhục vì danh Chúa Kitô, không phải ai cũng vậy, mà chỉ những người thánh thiện và trong sạch, như tôi đã nói; còn nhiệm vụ của những người như chúng ta là phải đón nhận sự sỉ nhục với lòng biết ơn, xưng nhận rằng chúng ta đang chịu đựng một cách công bằng vì những việc xấu xa của mình. Khốn thay cho linh hồn nào, dù biết rõ những việc làm ô uế của mình và thấy rằng mình xứng đáng phải chịu những gì đang chịu, lại ngồi đó tự lừa dối lương tâm, dẹt nên những suy nghĩ, nói rằng: “Người ấy đã nói với tôi điều này điều kia, đã sỉ nhục và phỉ báng tôi” – tự vu khống chính mình và tự thay thế cho mình vị trí của ma quỷ. Vì điều gì xảy ra với các nghệ nhân, cũng xảy ra với linh hồn. Giống như người thầy chính sau khi truyền dạy nghệ thuật cho học trò thì để học trò tự làm việc một mình và không còn cần phải ngồi bên cạnh nữa, mà chỉ thỉnh thoảng giám sát xem học trò có lười biếng hay làm hỏng việc không: cũng vậy, các quý dũ, nếu thấy linh hồn nào ngoan ngoãn và dễ dàng tiếp nhận những ý nghĩ xấu xa, sẽ giao phó linh hồn ấy cho nghệ thuật ma quỷ này, và không còn thấy cần thiết phải ngồi bên cạnh nó nữa, vì tin chắc rằng chính bản thân nó đã đủ để tự vu khống chính mình, chỉ thỉnh thoảng ghé qua xem liệu nó có sa ngã hay không.

13. Abba cũng đã nói rằng: “Có gì thuận tiện hơn là yêu thương mọi người, và có gì vui sướng hơn là được mọi người yêu thương? Và các điều răn của Chúa Kitô mang lại bao nhiêu an ủi? – Nhưng ý chí lại không hướng đến việc thực hành chúng; vì nếu nó hướng đến, thì nhờ ân sủng của Thiên Chúa, mọi sự sẽ trở nên dễ dàng đối với nó, Chỉ một sự hướng dẫn nhỏ nhoi của ý chí chúng ta hướng về điều thiện cũng đủ để thu hút Thiên Chúa đến giúp đỡ, như tôi đã nhiều lần nói, và như Thánh Antôn đã nói: để đạt được đức hạnh, chúng ta chỉ cần ý muốn và kinh nghiệm của mình: chúng ta không cần phải đi xa để đạt được Nước Trời, cũng không cần phải vượt biển để tìm kiếm đức hạnh. – Người hiền lành và khiêm nhường được hưởng sự an nghỉ nào?! Quả thật, *“những người hiền lành sẽ thừa hưởng đất và được hưởng sự bình an dồi dào”* (Thánh Vịnh 36, 11).

14. Vị Thánh còn kể lại: Một lần nọ, chúng tôi – tôi, một vị tu sĩ và vài người giáo dân – đang đi trên con đường Naples (ở Samaria) và đến nơi có trạm thu thuế. Các giáo dân, biết rằng theo thông lệ ở đây phải nộp thuế, đã nộp mà không nói gì; nhưng vị tu sĩ đi cùng tôi bắt đầu phản đối, nói với họ: “Các ngươi dám đòi tiền của các tu sĩ sao?!” – Nghe vậy, tôi nói với anh ấy: “Anh đang làm gì vậy, anh em? Anh chẳng khác nào đang bảo họ, dù miễn cưỡng, hãy tôn kính tôi như một vị thánh.” Sẽ là chuyện khác nếu chính anh ta, khi thấy lòng tốt và sự khiêm nhường của anh, cảm thấy xấu hổ và nói: “Xin lỗi, tôi sẽ không lấy.” Và như vậy, anh đã không hành động như một môn đệ của Đấng hiền lành và khiêm nhường. Hãy nộp những gì phải nộp, rồi tiếp tục đi với bình an.

15. Lần khác, khi tôi đang ở trong thành thánh, có một người trong số những người yêu mến Chúa đến gặp tôi và nói: “Chúng tôi – tôi và anh em tôi – đã nảy sinh một chút bất hòa với nhau; và anh em ấy không muốn làm hòa với tôi. Xin anh hãy can thiệp, nói chuyện với anh ấy.” Tôi vui vẻ đồng ý, rồi gọi anh em ấy đến và nói với anh ta những lời có thể khơi dậy tình yêu thương và hòa bình. Anh ta dường như đã bị thuyết phục, nhưng sau đó lại nói với tôi: “Không, tôi không thể làm hòa với anh ấy, vì tôi đã thề trước Thánh Giá là sẽ không làm hòa.” Lúc đó, tôi mỉm cười và nói với anh ta: “Lời thề của anh có ý nghĩa như thế này: ‘Tôi thề trước Thánh Giá chân chính của Ngài rằng tôi sẽ không tuân giữ các điều răn của Ngài, mà sẽ làm theo ý muốn của kẻ thù Ngài, tức là ma quỷ.’” Hãy biết rằng, chúng ta không những không bắt buộc phải giữ lời hứa để làm điều ác nào đó, mà còn phải ăn năn và hối hận vì đã tự quyết định hành động như vậy – như Thánh Basil, người mang danh Chúa, đã nói; nếu Hê-rốt tỉnh ngộ và không thực hiện lời thề của mình, thì ông ta đã không sa vào tội lỗi lớn là chặt đầu Thánh Giăng Tiền Hô. Cuối cùng, tôi đã trích dẫn cho ngài câu chuyện trong Phúc Âm Thánh về việc khi Chúa muốn rửa chân cho Thánh Phêrô, ngài này với sự nhiệt thành thường

thấy ở những người thê thốt đã nói: “Ngài *đừng rửa*”, – nhưng sau đó không chỉ đồng ý mà còn mong muốn điều lớn lao hơn (Giăng chương 13).

16. Vị thánh phúc lành lại nói: Người ta hỏi tôi rằng nên kiềm chế cơn giận như thế nào, – và tôi đã trả lời: Bước đầu tiên để kiềm chế cơn giận là – đừng nói gì cả, cho đến khi cơn giận dữ qua đi. Chúng ta thấy ví dụ về điều này ở Abba Mô-sê, người mà khi các vị cha, muốn thử thách ông, đã nói với nhau trong buổi họp: “Tại sao người Ê-thi-ô-pi này lại vào hội của chúng ta?” – nghe vậy, ông im lặng; và khi sau buổi họp, một số người hỏi ông có bối rối không, ông trả lời: “*Tôi đã bối rối và không nói gì*” (Thánh Vịnh 76,5). Nhưng đó là chuyện lúc ban đầu. – Còn sau này, khi ngài đã hoàn thiện bản thân – và được phong làm phó tế – thì ngài không chỉ im lặng mà còn không hề bối rối. Chuyện xảy ra như thế này: Đức Tổng Giám mục muốn thử thách ngài nên đã dặn các linh mục: “Khi Abba Mô-sê bước vào bàn thờ, hãy đuổi ngài ra ngoài, rồi đi theo ngài để nghe lên xem ngài sẽ nói gì.” Khi ông bước vào bàn thờ, các linh mục nói với ông: “Hãy ra ngoài đi, người da đen Ê-thi-ô-pi.” Và ông bước ra, tự nhủ: “Họ đã đối xử tốt với người; không phải là con người, sao người lại bước vào nơi tụ họp của mọi người?” (Câu chuyện đáng kính về Abba Mô-sê, đoạn 3, 4). Giờ đây, anh ta không chỉ im lặng trước sự chế giễu, mà còn không hề bối rối; không chỉ không bối rối, mà còn tự trách mình. Bối rối và im lặng là đặc trưng của những người chưa hoàn thiện và mới bắt đầu; còn việc không bối rối mới là việc của những người hoàn thiện, như Tiên tri đã nói: “*Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng và không hề bối rối*” (Thánh vịnh 118, 60). Và đó là một đức tính vĩ đại. – Còn chúng ta thì phần lớn lại đứng dưới cả những người mới bắt đầu, khi không cố gắng chế ngự bản thân và buộc mình im lặng khi cơn giận nảy sinh, vì sự lo là lớn lao của mình mà nghĩ rằng đức tính này quá cao siêu và nằm ngoài tầm với của chúng ta. Chúng ta thậm chí còn không tỏ ra mong muốn bắt đầu công việc này trên chính mình, để nhờ đó thu hút ân sủng của Thiên Chúa đến giúp đỡ mình; hoặc nếu bề ngoài có tỏ ra mong muốn, thì đó cũng chỉ là một mong muốn uể oải, không vững chắc và không xứng đáng để nhận được bất kỳ ân huệ nào từ Thiên Chúa.

17. Về điều này, vị thánh đã bổ sung: Cuộc đời chúng ta diễn ra như thế này: ai dốc lòng nỗ lực theo ý chí của mình vào công việc, thì sẽ nhận được những gì cần thiết cho mình từ ân sủng. Giống như người nông dân, dù gieo ít, nhưng nếu Chúa ban phước cho công việc của anh ta, anh ta sẽ thu hoạch được nhiều, như đã chép về Isaac: “*Isaac gieo hạt trên mảnh đất ấy, và trong mùa hè đó, anh ta thu hoạch được gấp trăm lần lúa mạch; Chúa đã ban phước cho anh ta*” (Sáng Thế Ký 26,12): vậy nếu Chúa ban phước cho công việc tự nguyện của chúng ta, chúng ta sẽ làm mọi việc một cách dễ dàng, không bị ép buộc và với niềm vui – và thu được lợi ích từ mọi sự. Lời cầu nguyện với sự tự ép buộc và kiên nhẫn sẽ sinh ra lời cầu nguyện nhẹ nhàng, trong sạch và ngọt ngào. Và lời cầu nguyện được thực hiện với sự tự ép buộc là việc của ý chí, còn lời cầu nguyện được thực hiện với sự ngọt ngào là việc của ân sủng. Chẳng phải chúng ta cũng thấy điều tương tự trong việc rèn luyện các nghệ thuật sao? Người mới bắt đầu học nghệ thuật, dù với khát vọng vững chắc muốn học, ban đầu cũng phải làm việc vất vả, chưa thể kết hợp các phần với nhau một cách trôi chảy, và thường xuyên làm hỏng. Nhưng người ấy không nản lòng, mà lại tiếp tục bắt tay vào việc; dù có làm hỏng thêm lần nữa, người ấy cũng không bỏ cuộc, qua đó thể hiện cho thầy thấy sự kiên định trong ý chí của mình. Nếu người ấy nản lòng và bỏ cuộc, thì sẽ không học được gì cả, còn nếu dù thường xuyên làm hỏng nhưng không từ bỏ công việc, mà kiên nhẫn tiếp tục nỗ lực và làm việc, thì cuối cùng, nhờ ơn Chúa, người ấy sẽ thành thạo nghệ thuật và bắt đầu tạo ra các tác phẩm từng chút một, không cảm thấy nặng nề, mà với niềm vui, và thành công đến mức thu nhập từ đó đủ để trang trải cuộc sống của mình. Cũng vậy, trong đời sống tâm linh, người quyết tâm rèn luyện các đức tính không nên nghĩ rằng mình sẽ thành công ngay lập tức, vì điều đó là không thể, nhưng hãy nỗ lực và, dù ban đầu công việc của họ có thể không suôn sẻ lắm, hãy đừng từ bỏ những gì đã bắt đầu, nếu không sẽ không đạt được thành công, mà hãy tiếp tục nỗ lực không ngừng, giống như người muốn học một nghệ thuật nào đó. Khi người ấy kiên nhẫn làm việc như vậy mà không nản lòng, Thiên Chúa sẽ nhìn nhận công lao của ý chí người ấy, và ban cho người ấy sức mạnh để làm mọi việc mà không cần ép buộc. Và đây chính là ý nghĩa của những lời mà Abba Mô-sê đã nói: sức mạnh dành cho những ai mong muốn đạt được các đức tính nằm ở chỗ không được nản lòng khi vấp ngã, mà phải lấy lại lòng nhiệt thành và tiếp tục nỗ lực vì điều đó.

18. Ông còn nói thêm: để đạt được bất kỳ đức tính nào cũng cần có sự nỗ lực và thời gian, cần phải khao khát nó một cách chân thành, và đặc biệt cần có sự trợ giúp của Thiên Chúa. Bởi vì nếu Thiên Chúa không trợ giúp ý chí của chúng ta, thì công lao của chúng ta sẽ trở nên vô ích, cũng giống như công lao của người nông dân đã cày xới và gieo hạt trên ruộng đất của mình, nếu Thiên Chúa không cho hạt giống nảy mầm. Sự trợ giúp của Thiên Chúa đòi hỏi những lời cầu nguyện và khấn nài của chúng ta; vì chỉ qua đó chúng ta mới thu hút được sự trợ giúp của Thiên Chúa để Ngài bênh vực chúng ta. Nếu chúng ta lơ là việc cầu

nguyện, thì làm sao Thiên Chúa lại đoái hoài đến công lao của chúng ta? Tương tự, nếu chúng ta cầu nguyện nhưng một cách lười biếng, thiếu tập trung, hoặc nhanh chóng chán nản trong lúc cầu nguyện, thì chúng ta sẽ không được ban cho điều gì, như tôi đã luôn nói với các bạn: vì Đức Chúa Trời nhìn vào ý chí của chúng ta và dựa vào đó để ban phát ân sủng. Chẳng phải trước đây Abba Mô-sê từng là thủ lĩnh của bọn cướp sao? Chẳng phải ông đã phạm biết bao tội ác, đến nỗi phải trốn chạy khỏi chủ nhân của mình vì tính cách xấu xa của mình sao? Nhưng vì ông đã dũng cảm và với lòng nhiệt thành nồng nàn bắt tay vào việc; nên ai cũng biết ông đã đạt đến mức độ nào, đến nỗi được kể vào số những người được Chúa chọn, như tác giả cuốn tiểu sử của ông đã viết. Còn chúng ta, dù lúc đầu khi từ bỏ thế gian, chúng ta tỏ ra nhiệt thành, nhưng theo thời gian, vì sự lơ là của mình, chúng ta lại đánh mất điều đó, sa vào những điều làm nguội lạnh lòng, trống rỗng và vô giá trị, thay vì tình yêu dành cho Chúa và người lân cận; hơn nữa, nếu chúng ta may mắn làm được điều thiện nào, chúng ta lại tự nhận công lao về mình, như thể đã làm bằng sức lực riêng của mình, chứ không phải nhận được từ Thiên Chúa; trong khi sự thật dạy rằng: *“Cái gì anh có, anh đã nhận được. Nếu anh đã nhận được, thì tại sao anh lại tự hào như thể mình chưa nhận được?”* (1 Cr 4,7).

19. Ngài cũng đã phán: Chúa Giêsu không hề trở nên nghèo nàn hay suy yếu đến nỗi không thể ban cho chúng ta những ân huệ tương tự như những gì Ngài đã ban cho các tổ phụ thánh, nếu Ngài thấy rằng chúng ta sử dụng những gì Ngài đã ban cho chúng ta vì lợi ích của chính mình và để tôn vinh Ngài. Nhưng khi Ngài thấy rằng vì sự thiếu chín chắn của chúng ta mà chúng ta lại biến những ân huệ nhỏ nhoi và ít ỏi mà Ngài đã ban cho thành điều có hại cho chính mình; thì với lòng nhân từ, Ngài không giao phó cho chúng ta những ân huệ lớn hơn, để chúng ta không bị hủy diệt hoàn toàn. Nếu Ngài thấy rằng chúng ta sử dụng những gì đã được ban cho – dù ít ỏi – vì lợi ích của chính mình; thì chắc chắn Ngài sẽ không bắt lực trong việc ban cho chúng ta nhiều hơn nữa, như tôi đã nói ở trên. Đức Chúa Trời, như tôi luôn nói, vì là Đấng nhân từ, đã ban cho chúng ta tự do và khả năng hưởng lợi từ mọi sự; nhưng chúng ta, vì sự thiên vị và lạm dụng, đã hủy hoại những ân huệ của Đức Chúa Trời và tự tước đoạt chúng khỏi mình, khi chúng ta, vì sự gian ác và tính xấu xa của mình, biến những ân huệ đã được ban cho thành điều gây hại cho chính mình.

20. Vị Thánh cũng thường nói: Không ai có thể gây hại cho một tâm hồn trung thành; nhưng bất cứ điều gì nó phải chịu đựng, đều sẽ trở thành điều tốt lành cho nó. Người lao động, dù có bị gánh nặng bởi công việc, vẫn vui vẻ tiếp tục làm việc với niềm tin chắc chắn rằng sau khi làm việc sẽ nhận được phần thưởng; còn người không trung thành, khi gặp phải điều khó khăn, lại đau khổ như ở địa ngục, vì sự thiếu lòng tin của mình. Người trung thành, dù phải chịu mọi gian nan, vẫn giữ vững lòng trung thành và tin tưởng chắc chắn vào phần thưởng cho sự kiên nhẫn của mình, sẽ tìm được sự an ủi lớn lao từ đó; còn người vô tín, không có đức tin, sẽ nhận được gì từ Chúa, làm sao có thể có được sự an ủi? Họ ngồi đó và bực bội trong lòng, dù chỉ gặp một điều buồn phiền nhỏ nhoi, tự lẩm bẩm trong lòng: *“Anh ta đã nói với tôi, nhưng tôi cũng có điều muốn nói lại với anh ta”* – họ hận thù và áp ủ những điều không thể thực hiện, mà họ hoàn toàn bất lực để biến thành hiện thực. Bởi vì không phải mọi điều con người áp ủ đều có thể thực hiện được. Không; mà chỉ những gì Đức Chúa Trời cho phép họ làm mà thôi – và chính Ngài là Đấng duy nhất định đoạt số phận ấy. Thường thì có người âm mưu làm điều ác với người khác; nhưng nếu Đức Chúa Trời không cho phép điều đó, thì những nỗ lực của họ sẽ trở nên vô ích, và qua đó, ý chí con người chỉ được thử thách mà thôi. Người ta đã nhiều lần âm mưu làm hại các vị Thánh Tổ Phụ, nhưng vì Đức Chúa Trời không cho phép, nên không ai có thể gây hại gì cho họ, như đã chép: *“Ngài không để ai làm hại họ, và các vua cũng không lên án họ; chớ đụng đến những người được xức dầu của Ta, và chớ gian dối đối với các tiên tri của Ta”* (Thi Thiên 104, 14, 15). Khi Đức Chúa Trời muốn tỏ ra sự dồi dào của quyền năng Ngài, thì Ngài sẽ lay động lòng ngay cả những kẻ vô nhân từ nhất để họ trở nên nhân từ, như đã chép trong sách Đa-ni-ên: *“Và Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-ni-ên được ân sủng và lòng nhân từ trước mặt trưởng lão các hoạn quan”* (Đa-ni-ên 1, 9). Phúc cho linh hồn nào, nhờ khao khát Đức Chúa Trời, đã thực sự chuẩn bị mình để đón nhận những ân huệ của Ngài; vì Ngài không bỏ rơi linh hồn ấy trong bất cứ điều gì, nhưng che chở cho nó trong mọi sự, ngay cả những điều mà vì thiếu hiểu biết, nó không cầu xin Ngài. Đấng Khôn Ngoan đã nói rất đúng: *“Người khôn ngoan ở dưới bóng che chở của Đức Chúa Trời”* (Thi Thiên 30:21). Đã bao nhiêu lần Sa-un tìm cách giết vị thánh Đa-vít? Ông ta đã làm mọi cách mà không thành công? Nhưng vì Chúa che chở Đa-vít, nên mọi mưu đồ của Sau-lơ đều trở nên vô ích; không chỉ vậy, chính ông ta cũng thường xuyên bị phó thác vào tay Đấng Thánh, Đấng tuy nhiên vẫn thương xót ông, không hề có lòng thù hận cay độc và báo thù đối với ông.

21. Một lần nọ, người ta hỏi Abba: Làm thế nào để không nổi giận khi bị người khác sỉ nhục và nói xấu? Ông đáp: Ai tự coi mình là kẻ hèn mọn nhất trong lòng, thì sẽ không bị xáo trộn bởi bất kỳ sự sỉ nhục nào, như Abba Pimen đã nói: *“Nếu người tự hạ mình, người sẽ có được sự bình an.”*

22. Abba còn kể lại: Có một anh em trong số những người sống cùng tôi và đã nhận áo tu sĩ từ tôi, người mà tôi đã cố gắng dạy dỗ mọi đức tính, và thỉnh thoảng tôi cũng khoan dung với anh ta vì sự yếu đuối của anh ta, bởi anh ta có thể chất mỏng manh, đã nói với tôi vào một ngày nọ: “Abba của con ơi! Con rất yêu mến ngài.” Tôi đáp lại: “Tôi chưa từng gặp ai yêu thương tôi như cách tôi yêu thương người ấy. Giờ đây con nói rằng con yêu thương tôi – và tôi tin điều đó, nhưng nếu con phải chịu điều gì khó chịu từ tôi, con sẽ không còn giữ được tình cảm ấy nữa.” Còn tôi, dù phải chịu đựng điều gì từ con, tôi vẫn sẽ luôn dành cho con tình cảm như cũ, và không gì có thể khiến tôi từ bỏ tình yêu dành cho con. Chẳng bao lâu sau đó, – không biết chuyện gì đã xảy ra với anh ta, anh ta bắt đầu nói nhiều điều về tôi, thậm chí là những lời lẽ đáng xấu hổ; và tôi đã nghe hết tất cả. Lúc đó, tôi tự nhủ: anh ta là người chữa lành của Chúa Giê-su, và được sai đến để chữa lành⁸⁰ tâm hồn kiêu ngạo của tôi. Từ những người như vậy, ai biết lắng nghe chính mình có thể lấy lại được những gì mình đã đánh mất vì những kẻ nịnh hót. Ông ấy là ân nhân thực sự của tôi. Và tôi luôn nhớ đến ông như một vị bác sĩ và ân nhân của mình. Với những người đã báo cho tôi biết về những lời nói của ông, tôi đã nói: “Ông ấy chỉ nhận ra những khuyết điểm rõ ràng của tôi, và đó cũng không phải là tất cả, mà chỉ là một phần nào đó; còn những khuyết điểm thâm kín của tôi thì vô số.” Một thời gian sau, ông gặp tôi tại Cêsarê (Palestine). Ông tiến lại gần và, theo thói quen, ôm và hôn tôi, và tôi cũng ôm và hôn lại ông, như thể giữa chúng tôi chẳng có chuyện gì xảy ra vậy. Sau những lời vu khống đó, ông vẫn ôm tôi như vậy khi gặp lại, chắc chắn là vì tôi không tỏ ra nghi ngờ hay có chút biểu hiện nào của sự xúc phạm, dù đã nghe hết mọi chuyện. Rồi chính ông quỳ xuống dưới chân tôi, ôm lấy chân tôi và nói: “Xin tha thứ cho con, thưa cha, vì danh Chúa, vì con đã nói quá nhiều điều không hay về cha.” Còn tôi, sau khi hôn lên mặt anh ấy một cách triu mến, đã nói với anh ấy: “Lòng yêu mến Chúa của con có còn nhớ không, khi con nói với cha rằng: ‘Con yêu cha rất nhiều’, cha đã trả lời con rằng cha chưa từng gặp ai yêu cha như cha yêu người ấy, và rằng nếu con gặp phải điều gì không hay, con sẽ không còn như trước nữa, còn dù tôi có phải chịu đau khổ vì anh đến đâu, tôi vẫn sẽ luôn đối xử với anh như trước và không gì có thể khiến tôi từ bỏ tình yêu dành cho anh?” – Hãy để trái tim anh được chắc chắn rằng không có điều gì anh đã nói mà tôi không biết; dù ở đâu, với ai, tôi cũng đã nghe hết, và chưa bao giờ nói rằng điều đó không đúng, cũng chẳng ai có thể khiến tôi nói điều gì xấu xa; nhưng tôi còn nói thêm: rằng những gì anh ấy nói là sự thật, và nói từ tình yêu; và, coi anh là của riêng mình, tôi chưa bao giờ bỏ sót việc nhắc đến anh trong những lời cầu nguyện của tôi, và để chứng tỏ tình yêu của tôi dành cho anh nhiều hơn nữa, tôi sẽ tiết lộ cho anh biết rằng, khi mất tôi từng bị bệnh nặng, tôi đã nhớ đến anh, đặt dấu Thánh Giá trên mắt và nói: Lạy Chúa Giêsu Kitô! Xin vì những lời cầu nguyện của anh ấy mà chữa lành cho con! – Và tôi đã được chữa lành ngay lập tức.

23. Vị Thánh còn thường nói: “Chúng ta, loài người, không biết làm thế nào để được yêu mến và kính trọng, nhưng lại đánh mất mọi lý trí. Nếu ai đó biết nhẫn nhịn anh em mình khi người ấy nổi giận hay buồn phiền vì người ấy, thì người ấy sẽ sớm bình tĩnh lại, và khi nhận ra người kia đã nhẫn nhịn mình như thế nào, sẽ sẵn sàng hy sinh cả linh hồn mình vì người ấy.” Lúc đó, vị thánh nhân bỗng nhớ lại một người anh em đã kể với ngài rằng anh ta có một vị Abba rất hiền lành, người mà cả vùng đất đều tôn kính như một thiên thần của Chúa vì đức hạnh cao cả và những phép lạ mà ngài thực hiện. Một ngày nọ, người anh em này, bị kẻ thù xúi giục, đã đến gần vị Abba và bắt đầu nói xấu ngài một cách tột độ trước mặt mọi người. Vị tu sĩ già đứng đó bình thản, nhìn vào miệng người ấy, rồi nói: “Ân sủng của Đức Chúa Trời ở trong miệng anh, hỡi anh em của tôi!” Người kia lại càng nổi giận hơn, la lên: “Tôi biết rồi, ông già vô nghĩa và đầy dâm dục kia, ông nói thế chỉ để tỏ ra mình hiền lành thôi.” Vị tu sĩ đáp lại: “Đúng vậy, anh em ơi; những gì anh nói là đúng.” – Sau đó, có người hỏi vị tu sĩ: “Thật vậy sao, ngài không cảm thấy xấu hổ, hỡi vị tu sĩ của Chúa?” “Không,” ngài trả lời, “nhưng tôi cảm nhận trong tâm hồn mình rằng nó dường như được Chúa Kitô che chở.” – Về điều này, vị thánh nhân bổ sung: “Thật sự, chúng ta phải biết ơn và tôn kính những người như vậy: ai còn bị chi phối bởi những ‘bác sĩ’ chữa lành vết thương tâm hồn mình, thì hãy coi họ là bác sĩ; còn ai đã vượt qua sự chi phối đó, thì hãy coi họ là những ân nhân mang lại cho mình Nước Trời.”

24. Vị thánh nhân còn kể tiếp: “Khi tôi còn ở tu viện Tyre, trước khi tôi rời khỏi đó, có một vị tu sĩ cao niên nổi tiếng về đức hạnh đã đến với chúng tôi. Khi chúng tôi bắt đầu đọc cuốn sách ghi chép những câu chuyện đáng nhớ và những lời dạy khôn ngoan của các vị thánh nhân (vì vị thánh nhân rất thích đọc chúng, như thể hít thở chúng và rút ra từ đó bài học về mọi đức hạnh), và đến đoạn kể về vị thánh nhân ấy, người mà khi bọn cướp đến gặp ông và nói rằng chúng định lấy hết mọi thứ trong phòng của ông, ông đã bình tĩnh đáp lại: “Các con ơi, hãy lấy đi tất cả những gì các con thấy thích hợp”; và khi chúng lấy hết mọi thứ rồi ra đi, chỉ

⁸⁰ Ở phương Đông có phong tục chữa bệnh bằng cách đốt.

để lại một chiếc túi, ông liền cầm lấy nó và đuổi theo chúng, lớn tiếng gọi: “Các con ơi! hãy lấy lại từ ta thứ các con đã bỏ quên trong phòng tu của chúng ta”; còn bọn chúng, bị lay động bởi lòng nhân từ của vị tu sĩ già, đã trả lại tất cả cho ông trong phòng tu, vừa nói với nhau trong sự hối hận: “Quả thật, đây là người của Chúa”; – ngay khi chúng tôi đọc xong câu chuyện này, vị tu sĩ già nói với tôi: “Con biết không, Abba của con, câu chuyện này đã mang lại cho ta nhiều lợi ích. Tôi hỏi ông: “Sao vậy, thưa cha?” Ngài đáp: “Hồi xưa, khi tôi còn ở những vùng lân cận sông Jordan, sau khi đọc câu chuyện này, tôi đã thán phục vị tu sĩ già và thưa: ‘Lạy Chúa, xin cho con được bước theo dấu chân của những người mà Ngài đã ban ơn cho con được noi gương (tu phục) của họ.’ Và ước nguyện ấy đã luôn ở trong lòng tôi. Rồi hai ngày sau, bọn cướp đến và gõ cửa. Tôi lập tức nhận ra đó là bọn cướp và thầm nghĩ: ‘Tạ ơn Chúa! Đã đến lúc thể hiện thành quả của khát vọng này rồi.’ Sau đó, tôi mở cửa, tiếp đón họ nồng hậu, thấp đèn lên và bắt đầu chỉ cho họ xem đồ đạc, đồng thời nói: ‘Các anh đừng lo lắng; tôi thề trước Chúa, tôi sẽ không giấu giếm gì cả.’ Họ hỏi tôi: ‘Anh có vàng không?’ ‘Có,’ tôi đáp, ‘đây là 3 đồng tiền,’ rồi mở chiếc bình ra trước mặt họ. Họ lấy đi và ra về trong bình an. – Còn tôi, vị thánh nhân nói với nụ cười, đã hỏi ông: ‘Vậy họ có quay lại tìm ông không, giống như những người kia đã quay lại tìm vị lão nhân ấy?’ ‘Xin Chúa đừng để điều đó xảy ra,’ ông đáp ngay lập tức; ‘tôi thậm chí còn không hề nghĩ đến việc họ sẽ quay lại.’ – Vị thánh nhân bổ sung: ‘Đó chính là lòng nhiệt thành của vị lão nhân, và đây là điều mà sự sẵn lòng noi gương các thánh đã mang lại cho ông – đó là việc ông không những không buồn phiền, mà còn vui mừng như người được ban cho một ân huệ đặc biệt nào đó.’”

25. Như khi trò chuyện với các bạn trước đây, vị thánh nhân đã nói, tôi đã nhắc đến rằng nếu chúng ta kiên nhẫn một chút với anh em mình đang nổi giận, chúng ta sẽ cứu rỗi linh hồn anh ta: vậy bây giờ tôi muốn kể cho các bạn nghe về điều này, điều mà tôi đã nghe từ vị thánh nhân Sergius, vị tu viện trưởng của Pedia. Ngài kể với tôi rằng: “Có lần, chúng tôi đang trên đường cùng một vị tu sĩ thánh thiện thì bị lạc đường. Không biết phải đi đâu, chúng tôi vô tình bước vào một cánh đồng đang gieo trồng và vô tình dẫm lên một ít cây non. Thấy vậy, người nông dân đang làm việc ở đó lúc đó liền mắng mỏ chúng tôi rất gay gắt, la lên đầy giận dữ: ‘Các ngươi là tu sĩ! Các ngươi có kính sợ Đức Chúa Trời không? ‘Nếu các ngươi có lòng kính sợ Chúa trong lòng, thì đã không làm điều này rồi.’ – Vị tu sĩ thánh thiện ấy lập tức nói với chúng tôi: ‘Vì Chúa, đừng nói gì cả’; rồi ngài nhẹ nhàng quay sang người nông dân và nói: ‘Con nói đúng, con ơi, rằng nếu chúng ta có lòng kính sợ Chúa, thì đã không làm điều này rồi.’ Người nông dân lại mắng mỏ chúng tôi với cơn giận dữ. Vị tu sĩ lại nói với anh ta: ‘Anh nói đúng, rằng nếu chúng ta là tu sĩ, thì đã không làm điều đó. Nhưng, vì Chúa, xin hãy tha thứ cho chúng tôi; chúng tôi nhận lỗi vì đã phạm tội với anh.’ Điều này đã làm người nông dân xúc động đến mức anh ta tiến lại gần, quỳ xuống dưới chân vị tu sĩ và nói: ‘Xin tha thứ cho con, vì Chúa, thưa Cha, và xin hãy đưa con đi cùng.’ Và quả thực anh ta đã đi theo chúng tôi, thánh Sergius nói, và khi đến tu viện, anh ta đã nhận lễ tu sĩ. Đây chính là điều, Abba Zosima nói thêm, mà sự hiền lành và lòng nhân ái của vị tu sĩ thánh thiện có thể làm được nhờ ơn Chúa – đó là linh hồn được tạo dựng theo hình ảnh của Chúa, linh hồn mà Chúa khao khát hơn cả bóng tối của các thế gian cùng với của cải của chúng.

26. Abba Zosima còn kể tiếp: Một lần, khi tôi ở với Thánh Sergius, ngài bảo tôi: “Hãy đọc cho chúng ta nghe một đoạn nào đó trong Kinh Thánh.” Tôi bắt đầu đọc Sách Châm Ngôn và khi đến đoạn có câu: “*Trong nhiều cây, lửa bùng lên; nhưng nơi nào không có sự giận dữ, thì cãi vã sẽ im lặng*” (Châm Ngôn 26, 20), – tôi liền hỏi ngài: “Câu nói này có ý nghĩa gì?” Ngài đáp lại: “Giống như cây cối là nguyên nhân (vật chất) của ngọn lửa, và nếu không có đủ cây, lửa sẽ nhanh chóng tắt; thì các đam mê cũng có những nguyên nhân riêng của chúng; và nếu ai đó loại bỏ những nguyên nhân đó, các đam mê sẽ trở nên vô hiệu.” Chính xác là: nguyên nhân của sự dâm dục, như Abba Mô-sê đã nói, là: ăn uống vô độ, ngủ quá nhiều, ngồi không làm gì, vui chơi, nói chuyện vô bổ, và thích ăn mặc lộng lẫy. Nếu ai đó loại bỏ tất cả những điều này, dục vọng dâm dục sẽ trở nên vô lực. Còn nguyên nhân của cơn giận, như ngài cũng đã nói, là: cho và nhận (có những giao dịch rắc rối), làm theo ý mình, thích ra lệnh, tự cho mình là thông minh. Ai loại bỏ được những điều này, thì dục vọng giận dữ sẽ không còn sức mạnh. Cũng vậy đối với tất cả các dục vọng. Và đó chính là ý nghĩa của những lời Abba Sisoès đã nói khi một anh em hỏi ngài: “Tại sao các dục vọng không rời xa tôi?” Ngài đã trả lời như sau: “Bởi vì những ‘cái bình’ của chúng, tức là những nguyên nhân, nằm bên trong người; hãy trả lại cho chúng những gì chúng đòi hỏi, – và chúng sẽ rời đi.”

27. Lần khác, ngài nói: “Người hay giận dữ, trong lòng không ngừng chửi rủa, là người không chỉ dừng lại ở cơn giận đầu tiên, mà còn tự kích động bản thân để bùng phát cơn giận thứ hai.” Ai khi bùng lên cơn giận mà lập tức tỉnh táo lại, nhận ra lỗi lầm của mình và xin tha thứ từ người anh em mà mình đã giận, thì người đó không được gọi là người hay giận hai lần; lời chửi rủa trong lòng người ấy sẽ lắng xuống; bởi vì ngay khi người ấy nhận ra lỗi lầm và làm hòa với người anh em, lời chửi rủa sẽ không còn chỗ đứng trong

lòng người ấy nữa. Nhưng ai khi nổi giận mà không nhận ra lỗi lầm của mình, mà còn càng kích động cơn giận của chính mình hơn nữa, và không hối hận vì đã nổi giận, mà hối hận vì chưa nói thêm những lời nặng nề hơn những gì đã nói trong cơn giận – người đó được gọi là người có hai cơn giận; và sự cãi vã trong lòng người ấy không bao giờ lắng xuống, bởi vì sau cơn giận, sự hận thù, sự thù địch và sự ác độc sẽ chiếm lấy tâm hồn người ấy. – Xin Chúa Giê-su Ki-tô giải thoát chúng ta khỏi những tính cách như vậy, và ban cho chúng ta được trở nên hiền lành và khiêm nhường.

28. Ông cũng thường nói rằng cần phải có sự cảnh giác cao độ và không ít sự khôn ngoan để chống lại những mưu mô xảo quyệt của ma quỷ; bởi vì đôi khi, chỉ vì những chuyện vặt vãnh, nó cũng khơi dậy lo âu và bất mãn, đồng thời gieo rắc những lý do có vẻ chính đáng để khiến người ta tưởng rằng việc tức giận trong trường hợp đó là công bằng và có lý do chính đáng. Nhưng dù nó có gieo rắc điều gì đi chăng nữa, thì ai mong muốn thực sự bước đi trên con đường của các tu sĩ thánh thiện hãy biết rằng: không một sự bực bội nào, dù có vẻ chính đáng đến đâu, cũng không được phép để xảy ra, như thánh Macarius đã nói: “Các tu sĩ không nên nổi giận”; và còn nữa: “Không nên gây đau khổ cho người lân cận.” Trong khi đó, ngài đã kể cho chúng tôi nghe điều sau đây: Có lần, tôi đã nhờ một người sao chép tài ba chép giúp tôi một số cuốn sách. Khi hoàn thành, anh ta gửi người đến báo cho tôi biết: “Tôi đã xong rồi; xin hãy gửi người đến nhận và lấy sách đi.” Một vị tu sĩ nghe tin này, đã đến gặp người sao chép đó thay mặt tôi, và sau khi trả một khoản tiền nhất định, đã nhận lấy các cuốn sách. Trong khi đó, tôi không biết chuyện đã xảy ra, nên đã cử một anh em của chúng tôi mang theo thư và tiền để đến lấy chúng. Người chép sách, khi biết được rằng mình đã bị anh em kia chê giễu khi lấy sách, đã rất tức giận và nói: “Tôi nhất định sẽ đi tìm anh ta để trừng phạt – vừa vì anh ta đã chê giễu tôi, vừa vì anh ta đã lấy thứ không phải của mình.” Còn tôi, khi nghe tin này, đã sai người nhắn lại với anh ta: “Chắc chắn anh biết rõ, anh em ơi, rằng chúng ta mua sách là để học hỏi từ đó về tình yêu, sự khiêm nhường và lòng hiền lành; nhưng nếu ngay từ đầu việc mua sách đã dẫn đến cãi vã, thì tôi thà không có chúng còn hơn, để tránh gây gổ: *“vì người tôi tớ của Đức Chúa Trời không nên cãi vã”* (2 Ti-mô-thê 2, 24). Như vậy, bằng cách từ chối những cuốn sách đó, tôi đã làm sao cho anh em ấy không phải chịu sự làm phiền cố ý.

29. Một lần nọ, khi đang ngồi cùng chúng tôi và trò chuyện về những điều cứu rỗi linh hồn, vị thánh phúc lành bắt đầu trích dẫn những lời dạy của các vị thánh tổ, và khi đến câu nói của Abba Pimen rằng “người tự lên án mình sẽ tìm thấy sự bình an ở khắp mọi nơi”, rồi đến câu trả lời của Abba trên Núi Nitria khi được hỏi: “Thưa cha, trên con đường này, cha đã tìm được điều gì quý giá nhất?”, – Luôn tự trách và tự quả trách chính mình, – ngài đáp, và người hỏi thêm: “Và không có con đường nào khác ngoài điều này.” Nhớ lại những lời dạy ấy, vị thánh phúc lành nói: “Lời nói của các thánh có sức mạnh biết bao! Và quả thật, bất cứ điều gì họ nói đều xuất phát từ kinh nghiệm và sự thật, như Thánh Antôn thần thánh đã làm chứng.” Lời của họ mạnh mẽ chính bởi vì được thốt ra từ những người hành động, như một vị hiền triết nào đó đã dạy mọi người: “Cuộc đời của người hãy chứng thực cho lời nói của người.” Nhân đây, Abba đã kể cho chúng tôi nghe câu chuyện sau: khi tôi mới ở Tu viện Abba Gerasimos được một thời gian ngắn, có lần chúng tôi ngồi cùng một vị anh em mà tôi rất mến mộ và trò chuyện về những điều cứu rỗi linh hồn. Tôi nhớ lại những lời trên của Abba Pimen và vị tu sĩ Nitrian kia, và người anh em ấy nói với tôi: “Tôi đã nhận ra sự thật của những lời này qua kinh nghiệm, và đã ném trái sự bình an mà việc tuân giữ chúng mang lại. Tôi từng sống trong tình bạn chân thành với một phó tế tại Tu viện này. Không biết vì sao, anh ấy lại nghi ngờ tôi về một việc nào đó, cảm thấy bị xúc phạm vì điều đó và bắt đầu nhìn tôi với ánh mắt u ám. Nhận thấy sự u ám ấy, tôi xin anh ấy giải thích lý do, và anh ấy nói với tôi: “Anh đã làm việc này và việc kia.” Không nhận ra mình đã làm việc đó, tôi bắt đầu chứng minh sự vô tội của mình; nhưng anh ấy đáp lại: “Xin lỗi, tôi không tin.” Khi trở về phòng tu của mình, tôi bắt đầu tự vấn lòng mình xem liệu tôi có bao giờ làm việc đó hay không – và không tìm thấy. Sau đó, khi ngài cầm chén thánh để phân phát, tôi đã thề với ngài rằng tôi không nhớ mình đã làm việc đó; nhưng ngài vẫn không tin lời thề đó. Rồi khi lại bình tĩnh lại, tôi nhớ đến những lời của các bậc tiền bối, và với niềm tin trọn vẹn vào sự thật của những lời ấy, tôi hướng suy nghĩ về bản thân và nói: “Vị phó tế này thật lòng yêu mến tôi, và được tình yêu ấy thúc đẩy, ông đã tiết lộ cho tôi những gì trong lòng ông dành cho tôi, để tôi tự cảnh giác, đừng để mình làm điều đó.” Tuy nhiên, hơi linh hồn khôn khéo của tôi, như chính bạn đã nói, tại sao bạn lại không làm điều đó? Bạn đã gây ra hàng ngàn việc xấu, và bạn đã quên hết chúng. Còn những việc bạn đã làm hôm qua, hay mười ngày trước thì sao? Bạn có còn nhớ không? Vậy thì, liệu bạn có làm điều này giống như đã làm điều kia – và rồi lại quên đi, giống như đã quên những điều trước đó? Như vậy, tôi đã ghi sâu trong lòng rằng tôi thực sự đã làm điều đó; nhưng cũng như đã quên những điều trước đây, tôi cũng đã quên cả điều này. Và tôi bắt đầu tạ ơn Chúa và vị phó tế, vì qua ngài, Chúa đã cho tôi được nhận ra tội lỗi của mình và ăn năn về nó. Sau đó, tôi đứng dậy, và với những suy nghĩ ấy, tôi đi đến gặp anh em để xưng tội trước

mặt vị phó tế và tạ ơn ngài. Nhưng ngay khi tôi vừa gõ cửa, anh ấy đã mở cửa trước, cúi đầu chào tôi và nói: “Xin tha thứ cho tôi, tôi đã bị ma quỷ xúi giục, nghi ngờ anh về việc đó; vì Chúa đã thực sự chứng minh cho tôi thấy rằng anh vô tội trong việc này; và Ngài không cho phép tôi tiếp tục trấn an anh ấy, nói rằng: ‘Điều đó giờ đây không còn cần thiết nữa.’” Sau khi kể lại điều này, Thánh Zosima đã nói thêm: “Đây chính là điều mà sự khiêm nhường chân thành đã làm lay động trái tim người anh em yêu mến ngài, khiến ngài không những không phần nộ trước hành động của vị phó tế, cũng không cảm thấy bị xúc phạm bởi ngài – thứ nhất, vì ngài đã nghi ngờ ngài, thứ hai, vì người ấy đã không tin vào lời khẳng định của anh ta về sự vô tội của mình – mà còn tự nhận lấy tội lỗi mà anh ta chưa phạm, và không chỉ vậy, anh ta còn cảm ơn vị phó tế. Các bạn thấy đức hạnh này mang lại điều gì không? Nó đưa những ai yêu mến nó lên những bậc thành công nào? Bởi vì, nếu anh em ấy muốn, thì anh ta sẽ có hàng ngàn lý do để trở thành quỷ dữ qua tay vị phó tế. Nhưng vì anh ta hướng về đức hạnh, nên không những không giận dữ với vị phó tế, mà còn cảm ơn vị ấy, bởi vì đức hạnh đã bao trùm trái tim anh ta. Vậy nếu chúng ta trước đó đã gieo trong lòng những hạt giống của sự hiền lành và khiêm nhường, và mở lòng đón nhận chúng; thì kẻ thù sẽ không có chỗ để gieo những hạt giống xấu xa của nó vào đó. Nhưng khi nó thấy chúng ta trống rỗng, thiếu những ý nghĩ tốt lành, hoặc thậm chí còn hơn thế, tự mình khơi dậy những điều xấu xa, thì nó lấy đó làm cơ để lấp đầy chúng ta bằng sự xấu xa của nó. Còn khi yêu mến đức hạnh, thì điều xảy ra lại hoàn toàn ngược lại: vì khi đó, Chúa, khi thấy linh hồn khao khát được cứu rỗi và siêng năng gieo trồng những hạt giống tốt lành trong chính mình, vì ý chí tốt lành ấy của linh hồn, Ngài sẽ ban cho linh hồn những ân sủng của Ngài.

30. Một lần nọ, Thánh Abba, khi nhớ lại câu chuyện về một vị tu sĩ già bị một anh em sống cạnh nhà ăn cắp – người mà dù biết rõ điều đó nhưng chưa bao giờ lên án anh em ấy, mà còn làm việc chăm chỉ hơn, tự nhủ: “Có lẽ anh em ấy đang gặp khó khăn” – đã ngạc nhiên trước lòng nhân từ của các thánh, và nhân đó kể lại sự việc sau đây. Trong thời gian tôi ở tại Padiada, một vị tu viện trưởng đã kể cho tôi nghe như sau: gần tu viện của chúng tôi có một vị tu sĩ già, người có tâm hồn vô cùng nhân hậu. Một vị tu sĩ sống cạnh ông, một lần khi vị tu sĩ già vắng mặt, do sự cảm dỗ của ma quỷ, đã mở cửa phòng của ông, bước vào và lấy đi đồ đạc cùng sách vở của ông. Khi vị tu sĩ cao niên trở về, mở cửa phòng tu của mình mà không thấy đồ đạc, liền đến gặp vị tu sĩ kia để nói về việc này. Nhưng khi bước vào phòng tu của vị ấy, ông thấy đồ đạc của mình nằm ngay giữa phòng, vì vị tu sĩ kia chưa kịp cất đi. Tuy nhiên, không muốn làm anh em ấy xấu hổ hay chỉ trích anh ta, ông giả vờ như bị đau bụng, rồi bước ra ngoài – ở đó một lúc, như thể để giải quyết nhu cầu cá nhân, để anh em ấy có thời gian dọn dẹp đồ đạc. Khi trở lại gặp anh ta sau đó, ông bắt đầu nói về chuyện khác; và không vạch trần anh ta. Vài ngày sau, người ta phát hiện ra đồ đạc của vị tu sĩ già ở chỗ anh ta, và anh ta bị bắt và bị giam giữ. Vị tu sĩ già không biết gì về chuyện đó; nhưng khi nghe tin người anh em đang ở trong ngục và không biết lý do tại sao anh ta lại ở đó, ông đã đến gặp tôi – vị tu viện trưởng kể lại, vì ông thường xuyên ghé thăm chúng tôi – và xin: “Xin hãy thương xót, cho tôi vài quả trứng và một ít bánh mì sạch.” Tôi hỏi ông: “Chắc hẳn bây giờ anh có ai đó bên cạnh chứ?” – “Vâng,” vị tu sĩ già đáp; ông lấy những thứ đó để vào nhà giam an ủi người anh em. Vừa bước vào nhà giam, người anh em liền quỳ xuống dưới chân ông và nói: “Con ở đây vì cha, Abba, vì chính con đã lấy trộm đồ của cha; – nhưng cuốn sách của cha đang ở chỗ người này, còn quần áo thì ở chỗ người kia.” Vị tu sĩ già nói với anh ta: “Hãy để lòng con được an ủi, con trai của ta, rằng ta không đến đây vì lý do đó; ta thậm chí còn không biết rằng con đang ở đây thay cho ta; nhưng khi nghe tin con ở đây, ta đã buồn bã và đến để an ủi con; này, hãy xem những quả trứng và những chiếc bánh mì sạch sẽ đây. Bây giờ ta sẽ đi và làm mọi cách để đưa con ra khỏi đây.” Ông đi và xin một số quan chức, những người biết ông nhờ đức hạnh của ông; và họ đã ra lệnh thả anh em ấy ra khỏi ngục tối.

31. Người ta còn kể về vị tu sĩ già ấy rằng, có lần ông đến chợ để mua quần áo cho mình. Ông mua xong và trả một đồng vàng. Ông còn phải trả thêm một ít tiền lẻ. Ông cầm quần áo đặt dưới chân, rồi bắt đầu đếm tiền lẻ lên một tấm ván nhỏ. Lúc đó, có ai đó tiến lại gần và cố gắng kéo bộ quần áo ra khỏi chỗ ông đang ngồi. Cảm nhận được điều đó, vị tu sĩ già hiểu ý đồ của người kia, và vì thương xót người lao động, ông từ từ đứng dậy, như thể đang đuổi người cùng với đồng tiền, cho đến khi người kia kéo được bộ quần áo ra và bỏ đi; và vị tu sĩ già không lên án anh ta. – Sau đó, Thánh Zosima nói: “Quần áo của ông ta hay những vật dụng bị đánh cắp kia đáng giá bao nhiêu? Nhưng ý chí của ông ta quý giá biết bao! Ông ta đã chứng tỏ rằng, dù có chúng, ông ta vẫn như thể chẳng có gì cả.” Khi chúng bị cướp đi, ông vẫn giữ nguyên như vậy, không buồn phiền hay bức bối vì điều đó; vì như tôi luôn nói, điều gây hại không phải là việc sở hữu, mà là sở hữu với sự gắn bó. Vị tu sĩ này dù có cả thế gian đi chăng nữa, ông cũng sẽ vẫn như thể không có gì cả: bởi những gì ông đã làm đã chứng tỏ rằng ông tự do khỏi mọi thứ. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy cố gắng noi gương các vị thánh tổ phụ, và nhiệt thành tuân giữ lời dạy của các ngài, để khi đã gạt hái được những hoa trái tốt lành ở đời

này, chúng ta sẽ được hưởng những ân huệ vĩnh cửu, trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta, Đấng mà vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, bây giờ và mãi mãi, đến muôn đời. Amen.

Thánh Maximus, Người Chứng Đạo

Tóm tắt về ngài

Thánh Maxim, người Tsargrad, xuất thân từ một gia đình quý tộc. Sau khi hoàn thành chương trình giáo dục toàn diện, bao gồm cả thần học, triết học và mọi lĩnh vực khác cần thiết vào thời bấy giờ, ngài được Hoàng đế Heraclius tuyên vào triều đình và đảm nhiệm chức vụ Thư ký trưởng một cách xuất sắc, xứng đáng được khen ngợi. Khi tà thuyết Monothelism bùng phát – mà cả hoàng đế lẫn tổng giám mục đều có phần trách nhiệm – và tình trạng hỗn loạn bắt đầu lan rộng trong hoàng cung, trong thành phố cũng như các vùng khác của vương quốc, Thánh Maxim coi đây là cơ hội thuận lợi để thực hiện mong muốn từ lâu của mình là từ bỏ đời sống thế tục và gia nhập một tu viện nào đó. Sau khi từ bỏ các công việc thế tục, ngài gia nhập tu viện Chrysopolis (năm 641), và với tất cả lòng nhiệt thành, ngài dấn thân vào các việc tu hành khổ hạnh theo các quy tắc nghiêm ngặt của các bậc tiền bối, trở thành tấm gương đáng noi theo cho mọi người trong mọi khía cạnh. Chính vì vậy, khi tu viện cần một vị tu viện trưởng mới, ngài đã được toàn thể cộng đồng nhất trí bầu chọn vào chức vụ này, và ngài đã thi hành nhiệm vụ một cách xứng đáng, không bao giờ nung tay với bản thân hay nịnh bợ người khác. Trong khi đó, tà thuyết Monothelite ngày càng lan rộng, được hậu thuẫn bởi triều đình và vị tổng giám mục; cùng với đó, tình trạng hỗn loạn cũng gia tăng. Không chịu đựng được những rối loạn, Thánh Maxim đã rời tu viện và lên đường đến Roma. Trên đường đi, ngài dừng chân một thời gian tại Carthage, ở châu Phi, nơi tại công đồng diễn ra ở đó, ngài đã vạch trần sự phi lý của thuyết Monothelite thông qua nhân vật của Thượng phụ Constantinopolis Pyrrhus, người lúc đó đang bị cách chức. Sau đó, ngài vượt biển đến Roma, nơi ngài cũng nhanh chóng tham gia vào công đồng chống lại các tín đồ Monothelite, do Đức Giáo hoàng Martin triệu tập, nhân lệnh của hoàng đế – yêu cầu chấp nhận và ký vào “Typikon”, tức là bản tóm tắt tuyên xưng đức tin do hoàng đế soạn thảo, trong đó đã bao gồm cả học thuyết sai lầm của Monothelite. Tại công đồng này, chủ nghĩa Monotelit đã bị lên án và nguyên rủa, cùng với bản “Typikon” của hoàng đế và “ ” (tuyên bố) của tất cả những ai chấp nhận giáo lý dị giáo này. Sau đó, quyết định của công đồng này được gửi đi khắp nơi, cả ở phương Tây lẫn phương Đông. Hoàng đế, vì tức giận trước điều này, đã ra lệnh bắt giữ cả Đức Giáo hoàng Thánh Martin và Thánh Maximus, rồi đưa họ về Constantinople. Sau khi họ được đưa đến đây, Thánh Martin, sau những cuộc tra tấn khủng khiếp, đã bị đày đến Chersonesos, nơi ngài qua đời (năm 655). Còn Thánh Maximus, họ bắt đầu cố gắng thuyết phục ngài về phe mình, và đã làm điều đó rất nhiệt tình: đầu tiên là tại các cung điện hoàng gia; sau đó là tại nhà tù ở Constantinople; sau đó tại thị trấn Thrace, Vizie, nơi Thánh Tử đạo này bị lưu đày lần đầu tiên; rồi, theo lệnh triệu tập từ đó, lại trở về Constantinople, tại tu viện Thánh Theodoros, nơi ngài được đưa đến – trong một bầu không khí trang trọng và đáng sợ hơn. Vụ việc do các thượng nghị sĩ chủ trì, thỉnh thoảng các giám mục cũng có mặt. Mục đích là để thuyết phục Thánh Maximus chấp nhận giáo lý của họ, hoặc ít nhất là ký vào bản tuyên ngôn, hoặc ít nhất là im lặng. Nhưng mọi nỗ lực đều thất bại. Sự thật của Chính Thống Giáo qua lời Thánh Maximus luôn chiến thắng, không chỉ khiến các đối thủ không thể im lặng mà còn buộc họ phải khuất phục. Người ta đã cố gắng lung lay lòng dũng cảm của người bảo vệ sự thật bằng cả lời hứa, lời đe dọa, và những chỉ dẫn về cách lách luật mà không bị người khác phát hiện, cuối cùng là bằng bạo lực trong cuộc họp cuối cùng. Không điều gì có tác dụng; và Thánh Maximus bị đày đến nơi lưu đày thứ hai qua Selimvriya đến Pervera, ở vùng ven biển Biển Đen phía tây. Nhưng những kẻ thù của sự thật không thể yên lòng; và Thánh Maxim lại bị triệu tập về Constantinople để chịu những cuộc thuyết phục cuối cùng, được tiến hành với sự kiên trì hơn, nhưng cũng không thành công, qua ba đợt: tại các cung điện hoàng gia, tại nhà tù, và lại tại các cung điện, nơi quyết định cuối cùng đã được đưa ra: giữ cho vị tử đạo còn sống, nhưng phải áp đặt lên ngài những cực hình tàn khốc hơn cả cái chết. Và họ đã giao ngài cho giám mục thành phố với mục đích đó. Kẻ tra tấn vô nhân đạo này, sau khi bắt được vị thánh, đã dẫn ngài vào phòng xử án, ra lệnh lột trần ngài, rồi quỳ ngài xuống đất và đánh bằng những sợi dây thép sắc nhọn. Họ đánh vị trưởng lão của Chúa một cách vô nhân đạo đến nỗi không còn một chỗ nào trên thân thể ngài còn nguyên vẹn, và máu đã nhuộm đỏ cả mặt đất dưới chân ngài. – Sau đó, khi ngài gần như không còn thở được nữa, họ tống ngài vào ngục tối. Sáng hôm sau, họ lại đưa Thánh nhân trở lại tòa án – và áp dụng hình phạt tàn bạo hơn nữa: họ cắt lưỡi ngài – lưỡi đã rao giảng Lời Chúa và

vạch trần tà giáo – rồi dùng dao và búa chặt đứt tay phải ngài vì đã viết những cuốn sách giảng dạy và vạch trần tà giáo. Sau đó, họ lôi Ngài ra khỏi tòa án, cởi trần và cởi giày, rồi kéo lê qua chợ để làm nhục, cho dân chúng xem lũn và bàn tay bị cắt đứt. Cuối cùng, sau những cực hình và sự sỉ nhục vô nhân đạo như vậy, Thánh nhân bị đẩy đến nơi lưu đày xa xôi là Mingrelia; và tại đó, ngài bị giam trong ngục Schemar, nơi sau ba năm chịu đựng mọi thiếu thốn, Thánh Maxim đã về với Chúa, được an ủi trước khi chết bởi một thị kiến báo trước. Điều này xảy ra vào năm 662. Ngày kỷ niệm Thánh Maxim là ngày 21 tháng 1. Thánh Maxim đã để lại nhiều tác phẩm, bao gồm cả các tác phẩm về giáo lý và phê phán, nhưng chủ yếu là các tác phẩm về đạo đức và tu hành. Trong tác phẩm “Tình Yêu Thiện Lành” bằng tiếng Hy Lạp, có các chương sau: bốn trăm chương về tình yêu; bảy trăm chương về Chúa Ba Ngôi và về sự nhập thể của Lời Thiên Chúa; cùng nhiều chương khác về các đức tính và các đam mê; và lời giải thích về Kinh Lạy Cha. Chúng tôi trích dẫn từ đó vào tuyển tập của mình: – tất cả các chương về lời cầu nguyện, nguyên văn như vậy; còn từ bảy trăm chương kia, chúng tôi chọn lọc những chương dễ hiểu hơn, mang tính răn dạy và khổ hạnh nhiều hơn. – Thay cho những phần bị lược bỏ ở đây, chúng tôi đưa vào, theo bản in của Migne, một bài giảng về đời sống khổ hạnh. Như vậy, từ Thánh Maximus, chúng tôi giới thiệu:

1. Lời dạy tu hành, qua các câu hỏi của đệ tử và lời đáp của vị trưởng lão
2. Bốn trăm chương về tình yêu (bản dịch mới)
3. Các chương về lý thuyết và thực hành, được chọn lọc từ bảy trăm chương của “Tình yêu thương Hy Lạp”

1. Lời dạy tu hành, qua những câu hỏi của đệ tử và lời đáp của vị trưởng lão

1. Một anh em hỏi vị trưởng lão: “Xin cha, xin hãy nói cho con biết, mục đích của sự nhập thể của Chúa là gì?” – Vị trưởng lão đáp lại: “Thật ngạc nhiên cho anh, anh em ơi, rằng mỗi ngày anh đều nghe Kinh Tin Kính mà lại hỏi tôi về điều này.” – “Tuy nhiên, tôi sẽ nói với anh rằng mục đích của sự nhập thể của Chúa là sự cứu rỗi của chúng ta.” Anh em nói: “Xin cha giải thích cho con, điều đó là như thế nào?” – Vị tu sĩ già đáp: “Bởi vì con người ban đầu được Thiên Chúa tạo dựng và đặt vào vườn Địa Đàng, nhưng sau khi vi phạm điều răn, đã phải chịu sự hư nát và cái chết; sau đó, mặc dù nhờ sự quan phòng đa dạng của Thiên Chúa, con người đã được hướng dẫn đến điều thiện trong mọi thời đại và mọi thế hệ, nhưng lại liên tục sa vào điều xấu, bị lôi kéo bởi vô số dục vọng xác thịt vào cảnh tuyệt vọng: vì lý do đó, Con Một của Đức Chúa Trời, Lời Hằng Hữu, phát xuất từ Đức Chúa Cha, nguồn suối của sự sống và sự bất tử, đã hiện ra với chúng ta, những kẻ đang ngồi trong bóng tối và bóng chết (Ê-sai 9, 2. Mt 4,16), nhập thể bởi Chúa Thánh Thần và Đức Trinh Nữ Thánh Khiết, – và đã chỉ cho chúng ta hình mẫu của cuộc sống giống như Thiên Chúa, ban các điều răn thánh cùng lời hứa về Nước Trời cho những ai sống theo chúng, và lời đe dọa về những cực hình vĩnh cửu cho những ai vi phạm chúng; sau khi chịu những đau khổ cứu độ và sống lại từ cõi chết, Ngài đã ban cho chúng ta niềm hy vọng về sự sống lại và sự sống đời đời, nhờ sự vâng phục mà xóa bỏ tội lỗi nguyên tổ, và nhờ cái chết mà tiêu diệt quyền lực của sự chết, để *“như trong A-đam, mọi người đều chết, thì cũng nhờ Ngài, mọi người sẽ được sống lại”* (1 Cô-rinh-tô 15, 22); và cuối cùng, sau khi lên trời và ngự bên hữu Chúa Cha, Ngài đã ban Thánh Thần xuống làm bảo chứng cho sự sống – để soi sáng và thánh hóa linh hồn chúng ta, và để giúp đỡ những ai đang nỗ lực vì sự cứu rỗi trong việc tuân giữ các điều răn của Ngài. Nói tóm lại, đó chính là mục đích của sự nhập thể của Chúa!

2. Anh em nói: Thưa Cha, con mong được nghe tóm tắt những điều răn nào con phải tuân giữ để được cứu rỗi? – Vị tu sĩ già đáp: Chính Chúa đã phán với các Tông đồ sau khi Phục sinh: *“Hãy đi, dạy dỗ muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, Con và Thánh Thần, dạy họ tuân giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con”* (Mt 28,19-20). Vì vậy, mọi điều Ngài đã truyền dạy đều phải được tuân giữ bởi mọi người đã được rửa tội nhân danh Ba Ngôi Thánh, Đấng ban sự sống và là Nguồn gốc của Thiên Chúa. Chúa đã gắn kết việc tuân giữ mọi điều răn với đức tin chân chính bằng một mối liên kết không thể tách rời, vì Ngài biết rằng nếu tách rời điều này khỏi điều kia, con người sẽ không thể được cứu rỗi. Chính vì thế, vua Đa-vít, dù có đức tin chân chính (nhưng không chỉ dừng lại ở đó), đã thưa cùng Thiên Chúa: *“Con tuân giữ mọi điều răn của Ngài; con ghét mọi con đường bất chính”* (Tv 118,128). Chúa đã ban cho chúng ta những điều răn trái ngược với mọi con đường bất chính; – và nếu ai bỏ qua bất kỳ điều răn nào trong số đó, thì đồng thời người ấy cũng bước vào con đường bất chính trái ngược với điều răn đó.

3. Anh em nói: “Thưa Cha, ai có thể tuân giữ hết thấy các điều răn, khi mà chúng nhiều đến thế?!” – Vị tu sĩ già đáp lại: “Người nào noi gương Chúa và bước theo Ngài từng bước một.” Anh em nói: “Vậy ai có thể noi gương Chúa được? Chúa là Đức Chúa Trời, dù đã trở thành con người, còn con là kẻ tội lỗi, bị nô lệ

bởi vô số dục vọng. Làm sao con có thể noi gương Chúa được?” Vị tu sĩ già đáp: “Trong số những người bị thế gian và những điều hư ảo của nó chi phối, không ai có thể noi gương Chúa; nhưng những ai có thể nói: *‘Chúng con đã bỏ mọi sự và theo Ngài’* (Mt 19,27), thì sẽ nhận được sức mạnh để noi gương Chúa và tuân theo mọi điều răn của Ngài.” Anh em hỏi: “Sức mạnh nào?” – Vị tu sĩ già đáp: “Hãy nghe chính Ngài phán: *‘Này, Ta ban cho các con quyền năng để giẫm lên rắn, bọ cạp và mọi thế lực của kẻ thù; và chẳng có gì có thể làm hại các con được’* (Lc 10,19).”

4. Sau khi nhận được sức mạnh và quyền năng ấy, Thánh Phaolô đã nói: “*Hãy noi gương tôi, như tôi cũng noi gương Đức Kitô*” (Pl 3,17). Và lại: “*Vì vậy, hiện nay không còn sự kết án nào cho những ai thuộc về Đức Kitô Giêsu, những người không sống theo xác thịt, nhưng theo Thánh Thần*” (Rm 8,1). Và còn nữa: “*Những ai thuộc về Đấng Christ thì đã đóng đinh xác thịt cùng với các đam mê và dục vọng*” (Ga-la-ti 5,24). Cũng như: “*Thế gian đã đóng đinh tôi, và tôi cũng đã đóng đinh thế gian*” (Ga-la-ti 6,14).

5. Khi tiên tri về quyền năng và sự giúp đỡ này, Đa-vít đã nói: “*Ai sống nhờ sự giúp đỡ của Đấng Tối Cao, sẽ được trú ngụ dưới bóng che chở của Đức Chúa Trời trên trời. Người sẽ thưa cùng Chúa rằng: ‘Ngài là Đấng bênh vực và nơi nương náu của con, là Đức Chúa Trời của con, và con đặt niềm tin nơi Ngài’* (Thi Thiên 90:1–2). Và ngay sau đó: *‘Người sẽ giẫm lên rắn độc và rắn hổ mang, và dè bẹp sư tử cùng con rắn... Ngài sẽ sai thiên thần của Ngài bảo vệ người trên mọi nẻo đường người đi’* (11–13). Còn những ai say mê xác thịt và yêu mến sự hư vô của thế gian, hãy nghe điều họ nghe từ Chúa: “*Ai yêu cha hay mẹ hơn Ta, thì không xứng đáng với Ta*” (Mt 10,37). Và còn nữa: “*Ai không vác thập giá mình mà theo Ta, thì không thể làm môn đệ Ta được*” (Lc 14,27). Cũng như: “*Ai không từ bỏ mọi của cải mình, thì không thể làm môn đệ Ta được*” (33). Vì vậy, ai muốn làm môn đệ Ngài, muốn tỏ ra xứng đáng với Ngài, và nhận được sức mạnh từ Ngài để chống lại các thần ác, thì phải từ bỏ mọi thói quen chiều theo xác thịt và thoát khỏi mọi sự gắn bó với vật chất; và như vậy, họ chiến đấu chống lại những kẻ thù vô hình vì các điều răn của Chúa – như chính Chúa đã nêu gương cho chúng ta qua chính Ngài, cả khi Ngài bị cám dỗ trong sa mạc bởi thủ lĩnh của chúng, lẫn khi Ngài hiện ra trên thế gian (trong thời gian thi hành sứ vụ cho toàn dân), và bị cám dỗ bởi những kẻ hành động dưới ảnh hưởng của chúng.

6. Anh em nói: “Nhưng, thưa Cha, các điều răn của Chúa rất nhiều; và ai có thể ghi nhớ hết thảy để tu hành theo tất cả, nhất là con, một người có trí tuệ hạn hẹp? – Tại sao con lại mong muốn nghe một lời ngắn gọn (một quy tắc đơn giản), để tuân giữ nó và đạt được sự cứu rỗi cho chính mình.” Vị trưởng lão đáp: “Dù có nhiều điều răn, anh em ạ; nhưng tất cả đều được tóm gọn trong một lời duy nhất, đó là: *‘Hãy yêu mến Chúa là Thiên Chúa của người... bằng tất cả sức lực của người, bằng tất cả tâm trí của người; và yêu mến người lân cận như chính mình’* (Lc 10,27). Ai nỗ lực tuân giữ lời này thì sẽ tuân giữ được tất cả các điều răn ngay lập tức. Nhưng ai không từ bỏ, như đã nói ở trên, mọi sự gắn bó với vật chất, thì người ấy không thể thực sự yêu mến cả Đức Chúa Trời lẫn người lân cận. Không thể vừa gắn bó với vật chất, vừa yêu mến Đức Chúa Trời. Và chính điều này Đức Chúa Trời đã dạy khi Ngài phán: “*Không ai có thể làm tôi cho hai chủ*” (Mt 6,24). Và: “*Các con không thể vừa phụng sự Thiên Chúa vừa phụng sự tiền của*” (Lc 16,13). Bởi vì, càng để tâm trí bám víu vào những vật chất của thế gian này, thì tâm trí càng bị chúng nô lệ hóa và khinh thường điều răn của Thiên Chúa, vi phạm điều răn ấy một cách không chút e ngại.

7. Anh em hỏi: “Thưa Cha, Cha hiểu sự say mê này là đối với những thứ gì vậy?” Vị tu sĩ già đáp: “Đối với thức ăn, tiền bạc, tài sản đủ loại, danh vọng, người thân, và những thứ tương tự khác.” – Anh em nói: “Vâng, chẳng phải chính Đức Chúa Trời đã tạo ra tất cả những điều này, thưa Cha, và ban cho loài người để sử dụng sao?” Vậy mà giờ đây Ngài lại không cấm chúng ta đụng đến những thứ đó sao! Vị tu sĩ già đáp: Đúng vậy – chính Đức Chúa Trời đã tạo ra tất cả những điều này và ban cho loài người để sử dụng – và mọi thứ xuất phát từ Đức Chúa Trời đều tốt lành (Sáng Thế Ký 1:31) (và sau đó được ban cho chúng ta), để chúng ta sử dụng chúng một cách tốt đẹp, làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta, vì yếu đuối và bị trói buộc bởi những suy nghĩ trần tục, đã ưu tiên những điều vật chất hơn là điều răn về tình yêu, và vì quá say mê những điều đó, nên chúng ta gây ra xung đột với người khác. Chúng ta phải đặt tình yêu dành cho mọi người lên trên mọi thứ hữu hình, thậm chí cả thân xác mình, vì tình yêu đó là dấu hiệu của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, như chính Chúa đã chỉ ra trong Phúc Âm khi phán: “*Nếu các con yêu mến Ta, hãy tuân giữ các điều răn của Ta*” (Giăng 14:15). Vậy điều răn đó là gì, khi tuân giữ nó, chúng ta sẽ chứng tỏ mình yêu mến Ngài? Hãy nghe Ngài lại phán: “*Đây là điều răn của Ta: các con hãy yêu thương nhau*” (Ga 15,12). Anh em thấy đó – tình yêu thương lẫn nhau chính là tình yêu đối với Thiên Chúa, và đó là sự thực hành mọi điều răn của Ngài (Rm 13,10)? Chính vì thế mà Chúa không chỉ truyền dạy chúng ta đừng gắn bó với những sự vật trần gian, mà còn phải từ bỏ mọi tài sản của mình đối với ai thật lòng mong muốn trở thành môn đệ của Ngài.

8. Anh em nói: Thừa Cha, Cha đã nói rằng, tình yêu dành cho mọi người phải được đặt lên trên mọi điều hữu hình và thậm chí cả thân xác; nhưng làm sao con có thể yêu thương người ghét con và xa lánh con được? Người ghen tị với con, vu khống, bày mưu tính kế, tìm cách làm điều ác – làm sao con có thể yêu thương người như vậy được? – Theo bản tính tự nhiên, thừa Cha, con thấy điều đó dường như là không thể; vì cảm giác đau khổ tự nhiên khiến người ta phải xa lánh kẻ đã gây ra nỗi đau đó. – Vị tu sĩ già đáp: Đối với loài bò sát và thú vật, vốn hành động theo bản năng, quả thực không thể không trả thù, bằng mọi sức lực có thể, trước sự thù hận mà chúng phải chịu; nhưng đối với những ai được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, hành động bằng lý trí, được ban ân sủng để nhận biết Thiên Chúa, và đã nhận lãnh luật pháp từ Ngài, thì hoàn toàn có thể không xa lánh những kẻ xúc phạm mình và yêu thương những kẻ ghét mình. Chính vì thế, khi Chúa phán: *“Hãy yêu thương kẻ thù của các con, hãy làm điều thiện cho những ai ghét các con”* và những lời khác (Mt 5,44), Ngài ra lệnh điều này, tất nhiên, không phải như một điều không thể, mà là một điều có thể; nếu không, Ngài đã không định ra hình phạt cho những ai vi phạm điều răn này. Rằng tình yêu như vậy là có thể, chính Chúa và các môn đệ của Ngài đã chứng minh bằng hành động, khi vì tình yêu đối với người lân cận mà họ đã hy sinh đến chết, và còn cầu nguyện với lòng nhân ái cho những kẻ đã giết họ. Còn chúng ta, vì ham mê vật chất và khoái lạc, và coi trọng (vật chất và khoái lạc) hơn các điều răn; chính vì thế mà chúng ta không thể yêu thương những kẻ ghét chúng ta, và không chỉ vậy, mà thường vì họ mà chúng ta còn xa lánh cả những người yêu thương chúng ta, khiến bản tính chúng ta trở nên tồi tệ hơn cả loài thú và loài bò sát. Vì không thể theo bước chân của Đức Chúa Trời theo cách đó, nên chúng ta cũng không thể nhận biết mục đích của Ngài, để từ đó lấy sức mạnh cho chính mình.

9. Anh em nói: “Thừa Cha, con đã từ bỏ tất cả: họ hàng, tài sản, những thú vui và vinh quang trần gian, đến nỗi con chẳng còn gì ngoài thân xác này; thế nhưng, con không thể yêu thương người anh em ghét bỏ và xa lánh con, dù con tự nhủ phải không trả thù ác bằng ác.” Xin cha chỉ bảo con phải làm gì để con có thể từ tận đáy lòng yêu thương người ấy – và cả bất kỳ ai xúc phạm hay vu khống con bằng bất kỳ cách nào. – Vị tu sĩ già đáp: Ngay cả người đã từ bỏ thế gian và mọi thứ trong thế gian cũng không thể yêu thương kẻ xúc phạm mình, nếu người ấy không thực sự thấu hiểu mục đích của Chúa. Khi nào Chúa cho người ấy nhận biết mục đích ấy, và người ấy khao khát bước đi theo sự hướng dẫn của nó, thì lúc đó người ấy mới có thể yêu thương từ tận đáy lòng những kẻ ghét bỏ và xúc phạm mình, như các Tông đồ – những người đã nhận biết mục đích ấy – đã từng yêu thương.

10. Anh em nói: “Mục đích của Chúa là gì vậy? Xin cha giải thích cho con.” – Vị trưởng lão đáp: “Nếu con muốn hiểu mục đích của Chúa, hãy lắng nghe một cách khôn ngoan.” Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, vốn là Thiên Chúa về bản tính nhưng vì lòng yêu thương loài người mà đã tự nguyện trở thành con người, sinh ra từ người phụ nữ, đã sống dưới luật pháp, theo lời vị Tông đồ thần thánh, để tuân giữ các điều răn như một con người, nhằm xóa bỏ lời thề cổ xưa của A-đam. Biết rằng toàn bộ luật pháp và các ngôn sứ đều dựa trên hai điều răn: – *“Hãy yêu mến Chúa là Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, và yêu thương người lân cận như chính mình”* – Ngài đã quyết định hành động từ đầu đến cuối, để tuân giữ những điều răn này một cách trọn vẹn, nhưng theo cách của con người. Tuy nhiên, kẻ đã cám dỗ con người ngay từ thuở ban đầu và nhờ đó chiếm lấy quyền lực của sự chết, khi thấy Cha làm chứng về Ngài trong lúc chịu phép rửa, và thấy Ngài, sau khi nhận từ trời Thánh Thần đồng bản thể với con người, đã đi vào sa mạc để chịu cám dỗ từ hắc ma quỷ, đã dồn toàn bộ cuộc chiến vào Ngài, với hy vọng có thể khiến Ngài cũng chọn những điều tốt đẹp của thế gian thay vì tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Biết rằng có ba điều mà mọi ham muốn và thú vui của con người đều xoay quanh, tức là của ăn, tiền bạc và danh vọng – những thứ mà hắc ma luôn dùng để đẩy con người vào vực thẳm hủy diệt – hắc ma đã dùng ba điều này để cám dỗ cả Chúa; nhưng Chúa, vượt lên trên tất cả những điều đó, đã nghiêm khắc ra lệnh: “Hãy đi theo Ta, Satan.”

11. Đó chính là dấu hiệu của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời (tức là phải đứng cao hơn những điều đó), và Sa-tan, không thể khiến Chúa Giê-su Christ vi phạm điều răn ấy vì lý do đó. Sau đó, khi Chúa bắt đầu hoạt động công khai trước toàn dân, Satan đã dùng mọi cách để khiến Ngài vi phạm điều răn về tình yêu thương lân cận, bằng cách hành động qua những người Do Thái vô luật pháp. Vì thế, khi Chúa Giê-su dạy về con đường sự sống và bằng hành động thể hiện gương mẫu của đời sống thiên đàng, Ngài rao giảng về sự sống lại của người chết và hứa ban sự sống đời đời cùng Nước Trời cho những ai tin, còn đe dọa những kẻ không tin bằng sự đau khổ đời đời; đồng thời, để xác nhận sự thật trong lời Ngài, Ngài đã thực hiện những phép lạ thần thánh kỳ diệu, kêu gọi dân chúng tin nhận, – hắc ma xúi giục những người Pha-ri-si và các kinh sư vô luật pháp đưa ra đủ loại lời vu khống chống lại Ngài, để Ngài, như họ mong đợi, không chịu nổi những

cắm đố ấy, sẽ nổi giận vì căm ghét những kẻ vu khống – và kẻ xảo quyệt ấy sẽ đạt được mục đích của mình bằng cách đó, bằng cách chứng tỏ Ngài là kẻ vi phạm điều răn về tình yêu thương lân cận.

12. Nhưng Chúa, là Đức Chúa Trời, biết rõ mưu đồ của hắn, không hề nuôi dưỡng lòng thù hận đối với những người Phariseu bị hắn xúi giục (vì làm sao có thể như vậy được, khi bản tính Ngài là thiện), mà trái lại, bằng tình yêu dành cho họ, Ngài đã đánh bại chính hắn, kẻ xúi giục họ. Vì vậy, khi họ, dưới sự xúi giục của kẻ thù, có thể không chấp nhận Ngài, và nếu có chấp nhận thì cũng chỉ vì họ tự ý, do thiếu chú ý và lơ là, mà bị lôi kéo theo những lời xúi giục của kẻ xúi giục; thì Chúa đã khuyên răn họ, vạch trần, khiển trách, thương xót họ, và đồng thời không ngừng ban ân huệ cho họ bằng mọi cách, nhẫn nại chịu đựng những lời vu khống, chịu đựng trong đau khổ – thể hiện mọi hành động yêu thương đối với họ. Bằng lòng nhân ái như vậy đối với những người bị xúi giục chống lại Ngài, Ngài đã làm cho kẻ xúi giục phải kinh ngạc. Một cuộc chiến kỳ diệu! Thay vì hận thù, Ngài lại tỏ lòng yêu thương, và bằng lòng nhân từ, Ngài lật đổ cha của sự ác. Sau khi chịu đựng biết bao điều ác từ họ – hay đúng hơn là vì họ – Ngài đã chiến đấu cho điều răn yêu thương cho đến chết theo cách con người, và sau khi giành được chiến thắng hoàn toàn trước ma quỷ, cuối cùng Ngài đã nhận lấy vương miện Phục Sinh vì chúng ta; – và như vậy, A-đam Mới đã làm mới lại A-đam Cũ. – Đó chính là ý nghĩa của lời mà vị Tông đồ thiêng liêng đã phán: *“Hãy để tâm trí ấy ở trong anh em, như đã có nơi Đức Giê-su Ki-tô”*, v.v. (Phi-líp 2, 5).

13. Đó chính là mục đích của Chúa: vâng phục Cha cho đến chết, với tư cách là con người vì chúng ta, tuân giữ điều răn yêu thương, đồng thời đánh bại ma quỷ, chịu đau khổ từ hắn qua tay các kinh sư và người Pha-ri-si do hắn xúi giục. Như vậy, Ngài đã tự do chiến thắng kẻ đang mong muốn đánh bại Ngài, dường như để cho hắn thắng, và giải phóng thế giới khỏi ách thống trị của hắn. *“Đức Kitô đã bị đóng đinh vì sự yếu đuối”* (2 Cr 13,4), nhưng chính nhờ sự yếu đuối ấy mà Ngài đã tiêu diệt cái chết và hủy bỏ kẻ nắm quyền lực của cái chết (Dt 2,14). Cũng vậy, chính Phaolô đã yếu đuối trong chính mình, và ông tự hào *“về những sự yếu đuối, để quyền năng của Đấng Kitô ngự trị trong ông”* (2 Cô-rinh-tô 12,9).

14. Sau khi suy ngẫm về hình ảnh chiến thắng này, Thánh Phaolô đã viết trong thư gửi tín hữu Ê-phê-sô: *“Cuộc chiến đấu của chúng ta không phải chống lại máu thịt, nhưng chống lại các thế lực, các quyền lực”*, v.v. (Ê-phê-sô 6,12). Và Ngài đã truyền dạy cho những ai đang chiến đấu với những kẻ thù vô hình hãy mặc lấy áo giáp của sự công chính, đội mũ sắt của sự trông cậy, cầm khiên của đức tin và thanh gươm thiêng liêng, *“để có thể dập tắt mọi mũi tên bốc lửa của kẻ ác”* (– 11 – 14). Và khi minh họa hình ảnh cuộc chiến này qua hành động, Ngài đã nói: *“Vì vậy, tôi chạy không phải như người chạy mà không biết mình chạy gì; tôi chiến đấu không phải như người đâm vào không khí; nhưng tôi làm cho thân thể tôi chết đi và khuất phục nó, để khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại không bị loại bỏ”* (1 Cô-rinh-tô 9, 26. 27), và lại: *“Cho đến giờ này, chúng tôi vẫn đói, khát, thiếu thốn, và chịu khổ”* (1 Cô-rinh-tô 4, 11), và nữa: *“Trong lao động, trong nỗ lực, trong những đêm thức trắng, trong mùa đông và trong cảnh thiếu thốn”* (2 Cô-rinh-tô 11, 27).

15. Ông cũng đã chiến đấu bằng chính sự khổ hạnh ấy chống lại các quỷ dữ khơi dậy những dục vọng xác thịt, xua đuổi chúng bằng sự kiệt sức của thân xác mình. Ông đã chỉ cho chúng ta, bằng chính hành động của mình, hình ảnh chiến thắng trước những ma quỷ đang kích động lòng thù hận, và vì thế mà xúi giục những kẻ lười biếng chống lại những người đạo đức, để khi bị chúng cám dỗ, họ sẽ ghét bỏ họ và qua đó vi phạm điều răn về tình yêu – ông đã nói: *“Khi bị quở trách, chúng tôi chúc phúc; khi bị bách hại, chúng tôi nhẫn nại; khi bị phỉ báng, chúng tôi an ủi: vì chúng tôi đã trở thành vật bị thế gian khinh bỉ, là đối tượng bị chà đạp cho đến nay,”* (1 Cô-rinh-tô 4,12–13). Các quỷ dữ đã xúi giục người ta quở trách, vu khống và bắt bớ vị Tông đồ, nhằm kích động ngài sinh lòng thù hận đối với những kẻ quở trách, vu khống và bắt bớ – với mục đích đẩy ngài đến việc vi phạm điều răn về tình yêu thương. Còn vị Tông đồ, không hay biết mưu đồ của chúng, đã chúc lành cho những kẻ quở trách, nhẫn nại chịu đựng những kẻ bách hại, và khẩn cầu những kẻ phỉ báng hãy từ bỏ những ma quỷ xúi giục họ làm điều đó để trở về với Đức Chúa Trời nhân lành; và bằng cách đó, Ngài luôn đánh bại lũ quỷ dạy dỗ điều ác, dùng điều thiện để chiến thắng điều ác, noi gương Đấng Cứu Thế. Bằng cách đó, Ngài cùng các Tông đồ khác đã giải thoát cả thế giới khỏi lũ quỷ và dâng hiến cho Thiên Chúa, chiến thắng những kẻ tưởng rằng mình đã chiến thắng. Vậy nên, anh em ơi, nếu anh em cũng giữ vững mục tiêu đó, thì anh em cũng có thể yêu thương những kẻ ghét mình; còn nếu không, thì anh em sẽ không thể; vì nếu không thì điều đó là không thể.

16. Anh em nói: *“Thật vậy, thưa Cha, đúng là như vậy, chứ không thể khác được.”* – Và chính vì thế mà Chúa, Đấng bị sỉ nhục, bị tát vào má và phải chịu đủ mọi đau khổ từ người Do Thái, – đã chịu đựng tất cả, – đối với những kẻ này, những người vì vô minh mà làm điều ác () và bị lừa dối, Ngài đã thương xót, như khi trên thập tự giá Ngài đã phán: *“Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì”* (Lc 23,34),

đồng thời trên thập giá, Ngài đã chiến thắng mọi mưu mô và sự lừa dối của ma quỷ cùng các chúa tể của nó; bởi vì ngay cả cho đến lúc chết, Ngài vẫn kiên trì chống lại chúng vì điều răn yêu thương, như ngài đã nói. Ngài đã ban tặng cho chúng ta chiến thắng này trước chúng; và sau khi phá hủy quyền lực của cái chết, Ngài đã ban sự sống cho cả thế gian qua sự Phục Sinh của Ngài. Nhưng xin cha cầu nguyện cho con, để con có thể hoàn toàn hiểu rõ mục đích của Chúa và các Tông Đồ của Ngài, và sau đó giữ được sự tỉnh táo trong những lúc cám dỗ, không để bị lừa dối bởi những mưu mô của ma quỷ và các quỷ sứ của nó.

17. Vị tu sĩ già đáp lại: “Nếu con luôn ghi nhớ những điều đã nói, thì con sẽ không bị lừa dối (bởi mưu mô của kẻ xảo quyệt).” Nhưng khi con nhận ra rằng, giống như con bị cám dỗ, anh em con cũng bị cám dỗ; thì hãy tha thứ cho anh em đang bị cám dỗ, còn đối với ma quỷ đang cám dỗ, kẻ muốn xúi giục con ghét anh em đang bị cám dỗ, hãy chống lại nó, đừng sa vào mưu mô của nó. Chính điều này cũng được Giacôbê, anh em của Thiên Chúa, khuyên nhủ khi ngài viết trong thư: “Hãy vâng phục Thiên Chúa, hãy chống lại ma quỷ, thì nó sẽ chạy trốn khỏi các ngươi” (4, 7). Và như vậy, nếu như đã nói, anh em luôn giữ trong tâm trí tỉnh táo những điều đã nêu trên, thì anh em sẽ có thể nhận biết mục đích của Chúa và các Tông đồ của Ngài, và yêu thương mọi người, thương xót họ khi họ hành động sai trái, đồng thời luôn chống lại những ma quỷ xảo quyệt bằng tình yêu. Còn nếu chúng ta buông thả, bất cẩn, lơ là, và để tâm trí sa vào những thú vui xác thịt; thì chúng ta sẽ không chiến đấu chống lại ma quỷ, mà là chống lại chính mình và anh em, đồng thời sẽ làm vừa lòng ma quỷ, vì chúng mà chiến đấu với con người.

18. Anh em nói: Vâng, thưa Cha; luôn luôn vì sự lơ là của con mà ma quỷ tìm có nổi dậy chống lại con. Nhưng con xin Cha, hãy chỉ cho con biết, con phải làm thế nào để đạt được sự tỉnh táo. Vị tu sĩ già đáp: “Sự vô tư hoàn toàn đối với những điều trần thế và việc luôn luôn suy ngẫm Lời Chúa sẽ dẫn linh hồn đến sự kính sợ Chúa, và chính sự kính sợ Chúa sẽ mang lại sự tỉnh táo.” Và khi đó, linh hồn bắt đầu nhận ra cách các quỷ dữ tấn công mình qua những ý nghĩ, và đẩy lùi chúng: điều mà Đa-vít đã nói: “*Mắt tôi nhìn thẳng vào kẻ thù của tôi*” (Thánh Vịnh 53, 9). Để đối đầu với các quỷ dữ như vậy, Thánh Phê-rô, vị Tông đồ tối cao, đã khích lệ các môn đệ của mình và nói: “*Hãy tỉnh táo và canh thức, vì kẻ thù của các con là ma quỷ, nó đi rảo quanh như sư tử gầm thét, tìm kiếm ai để nuốt chửng; hãy chống lại nó bằng đức tin vững chắc*” (1 Phê-rô 5,8). Và Chúa đã phán: “*Hãy canh thức và cầu nguyện, để các con khỏi sa vào cám dỗ*” (Ma-thi-ơ 26,41). Cũng vậy, Sách Giảng Viên nói: “*Nếu thần của kẻ cai trị đến với ngươi, thì đừng rời khỏi chỗ của ngươi*” – (10, 4). Chỗ của tâm trí chính là đức hạnh, sự hiểu biết và sự kính sợ Đức Chúa Trời. Cuối cùng, vị Tông đồ vĩ đại, người đã chiến đấu một cách rất tỉnh táo và dũng cảm, đã nói: “*Dù sống trong xác thịt, chúng ta không chiến đấu theo xác thịt: vì vũ khí của đạo quân chúng ta không phải là vũ khí xác thịt, nhưng là những vũ khí mạnh mẽ nhờ Đức Chúa Trời để phá hủy những pháo đài; chúng ta phá hủy những tư tưởng, và hạ gục mọi sự kiêu ngạo chống lại sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, bắt mọi tâm trí phải vâng phục Đấng Christ, và sẵn sàng trừng phạt mọi sự bất tuân*” (2 Cô-rinh-tô 10, 3–6). – Vậy, nếu con cũng noi gương các thánh nhân và với sự vất vả từ bỏ mọi sự vì Đức Chúa Trời, thì con sẽ được tỉnh táo.

19. Anh em hỏi: “Thưa Cha, phải làm gì để có thể luôn ở cùng Thiên Chúa?” Vị tu sĩ già đáp: “Tâm trí không thể luôn ở cùng Thiên Chúa duy nhất, nếu không trau dồi ba đức tính sau đây: tình yêu, tiết độ và cầu nguyện. Tình yêu kiềm chế cơn giận, sự tiết độ làm khô cạn dục vọng, còn lời cầu nguyện, bằng cách giải thoát tâm trí khỏi mọi suy nghĩ, trình diện nó trần trụi trước chính Thiên Chúa. Ba đức tính này hội tụ trong mình mọi sự thật; và nếu thiếu chúng, tâm trí không thể ở cùng Thiên Chúa duy nhất.

20. Anh em nói: “Xin cha dạy con, làm sao tình yêu có thể chế ngự cơn giận?” Vị tu sĩ già đáp: “Nhiệm vụ của tình yêu là yêu thương người lân cận và làm điều thiện cho họ, kiên nhẫn với họ và chịu đựng mọi điều họ gây ra, như đã được nói nhiều lần. Khi có những phẩm chất ấy, tình yêu tự nhiên sẽ chế ngự cơn giận nơi người đã đạt được nó.” Anh em nói: “Những việc làm của tình yêu không hề nhỏ; nhưng phước cho ai có thể đạt được nó. Còn con thì thực sự còn xa mới đạt được điều đó, nhưng xin cha hãy nói cho con biết, ‘kiên nhẫn’ nghĩa là gì?”

21. Vị tu sĩ già đáp: “Đó là giữ vững tinh thần trong hoạn nạn, chịu đựng mọi điều ác và chờ đợi sự kết thúc của cám dỗ, không để cơn giận bùng phát, hay thốt ra lời thiếu khôn ngoan, hay nghi ngờ điều gì, hay suy nghĩ điều gì không xứng đáng với một người đạo đức, như Kinh Thánh đã nói: “*Người kiên nhẫn sẽ chịu đựng cho đến khi đến lúc, và sau đó sẽ được ban cho niềm vui: ‘Cho đến khi đến lúc, người ấy sẽ giấu kín lời nói của mình và bằng miệng xưng nhận đức tin’*” (Sách Sirach 1,23–24).

22. Đó chính là những đặc tính của lòng kiên nhẫn! – Không chỉ có thế, mà việc tự coi mình là nguyên nhân của cám dỗ cũng là một đặc tính của lòng kiên nhẫn. Và có lẽ thực sự là như vậy (tức là nguyên nhân nằm ở chính chúng ta). Vì nhiều điều xảy ra với chúng ta là để dạy dỗ chúng ta, hoặc để thanh tẩy những tội

lỗi trong quá khứ, hoặc để sửa chữa sự lơ là hiện tại, hoặc để ngăn chặn những vấp ngã trong tương lai. Ai suy nghĩ rằng cảm dỗ xảy ra với mình vì một trong những lý do đã nêu, thì người ấy sẽ không nổi giận khi bị thử thách – đặc biệt là khi nhận thức được những tội lỗi của chính mình; sẽ không đổ lỗi cho người đã gây ra cảm dỗ: vì dù qua người đó hay qua người khác, người ấy vẫn phải uống chén phán xét của Đức Chúa Trời bằng mọi cách; – nhưng sẽ hướng tâm trí về Đức Chúa Trời và tạ ơn Ngài, Đấng đã cho phép cảm dỗ xảy ra, chỉ tự trách mình và sẵn lòng tiếp nhận sự răn dạy, như Đa-vít đã làm đối với Si-mê-i và Gióp đối với vợ mình. Còn người thiếu khôn ngoan thì thường xin ơn thương xót từ Đức Chúa Trời, nhưng khi ơn thương xót đến, lại không chấp nhận, vì nó không đến theo cách mà người ấy mong muốn, mà theo cách mà Bác sĩ của linh hồn đã phán xét là có ích. Tại sao người ấy lại nhút nhát, dao động – lúc thì giận dữ với con người, lúc thì phun ra những lời phỉ báng chống lại Đức Chúa Trời; và như vậy, người ấy bộc lộ sự vô ơn, và không nhận được sự chữa lành từ cây gậy khôn ngoan.

23. Anh em nói: Cha đã giải thích rất hay, thưa Cha. Nhưng xin Cha hãy nói cho con biết thêm về việc kiêng khem làm cạn kiệt dục vọng như thế nào. Vị tu sĩ già đáp: “Sự tiết chế dạy ta kiêng khem mọi thứ không đáp ứng nhu cầu thiết yếu mà chỉ mang lại khoái lạc; không cho phép chạm vào bất cứ điều gì ngoài những gì cần thiết cho sự sống; không để ta đuổi theo những điều dễ chịu, mà chỉ bảo ta tìm kiếm những điều hữu ích; và điều chỉnh thức ăn, nước uống cho phù hợp với nhu cầu, không để cơ thể tích tụ quá nhiều chất nhầy, và chỉ duy trì sự sống của thân thể, giữ cho nó được tự do khỏi những ham muốn dục vọng. Đó là cách kiêng khem làm khô cạn dục vọng. – Ngược lại, những thú vui, sự dư dật về thức ăn và đồ uống làm nóng bụng và khơi dậy ham muốn dục vọng mạnh mẽ nhất, và lôi kéo con người, như một con vật thiếu lý trí, vào sự giao hợp trái đạo đức. Khi đó, đôi mắt trở nên vô liêm sỉ, đôi tay không được kiềm chế, lưỡi chỉ nói những điều làm ngứa tai, và tai chỉ sẵn lòng nghe những điều phù phiếm; trí óc không còn quan tâm đến Thiên Chúa, và linh hồn không chỉ phạm tội đắm dục trong tư tưởng, mà còn lôi kéo thân xác vào hành vi vô luân.

24. Anh em nói: “Đúng vậy, thưa Cha. Nhưng xin Cha dạy con về việc cầu nguyện, để nó giúp tâm trí thoát khỏi mọi suy nghĩ.” Vị tu sĩ già đáp: “Những suy nghĩ của chúng ta là những ý niệm về các đối tượng, trong đó có những thứ thuộc về giác quan, và những thứ khác thuộc về trí tuệ. Khi bị chúng chi phối, tâm trí mang theo và lặp đi lặp lại những ý niệm về chúng.” Còn ân sủng của lời cầu nguyện thì kết hợp tâm trí với Thiên Chúa, và – khi kết hợp với Thiên Chúa – giải thoát tâm trí khỏi mọi suy nghĩ. Lúc đó, tâm trí, khi trò chuyện trần trụi với Thiên Chúa, trở nên giống Thiên Chúa. Khi đã trở nên như vậy, nó xin nơi Thiên Chúa những điều thánh thiện, và không bao giờ sai lầm trong lời cầu xin của mình (luôn nhận được điều mình xin). Chính vì thế, Thánh Tông Đồ đã truyền dạy *“hãy cầu nguyện không ngừng”* (1 Tês. 5, 17), để khi thường xuyên kết hợp tâm trí mình với Thiên Chúa, chúng ta sẽ từ từ loại bỏ sự gắn bó với những điều vật chất.

25. Anh em nói: “Nhưng làm sao tâm trí có thể cầu nguyện không ngừng được? Bởi vì khi chúng ta hát hay đọc, khi trò chuyện với ai đó, hay phục vụ ai đó, thì tự nhiên tâm trí sẽ bị phân tán bởi nhiều suy nghĩ và hình ảnh khác nhau.” Vị trưởng lão đáp: “Kinh Thánh không ra lệnh điều gì là không thể.” Chính vị Tông đồ, người đã phán ra lời này, cũng đã hát, đã đọc, và đã thực hiện các công việc phục vụ (của một Tông đồ) – và dù vậy, ngài vẫn không ngừng cầu nguyện. – Cầu nguyện không ngừng có nghĩa là – giữ tâm trí gắn bó với Thiên Chúa với lòng kính sợ sâu sắc và khát khao nồng nhiệt, bám víu vào niềm tin nơi Ngài, và can đảm dựa vào Ngài trong mọi sự – trong công việc và những biến cố. Với tâm thế như vậy, vị Tông đồ đã nói: *“Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Thiên Chúa? Có phải là nỗi buồn hay sự khốn khó?”*, và những điều khác (Rm 8,35). Và không lâu sau đó: *“Tôi biết chắc rằng không có sự chết, không có sự sống, cũng không có các Thiên thần”* (38). Và một lần nữa: *“Chúng tôi gặp hoạn nạn trong mọi sự, nhưng không nản lòng; không có hy vọng, nhưng không tuyệt vọng; bị bách hại, nhưng không bị hủy diệt; luôn mang trong thân thể sự chết của Chúa Giê-su, để sự sống của Ngài cũng được bày tỏ trong thân thể chúng tôi”* (2 Cô-rinh-tô 4,8–10).

26. Với tâm thế như vậy, vị Tông đồ không ngừng cầu nguyện: vì trong mọi việc và mọi biến cố của mình, như đã nói, ngài luôn bám víu vào niềm hy vọng nơi Thiên Chúa. Và tất cả các thánh nhân luôn vui mừng trong những nỗi đau khổ, với niềm trông đợi rằng qua đó họ sẽ được rèn luyện trong tình yêu thiêng liêng. Chính vì thế mà vị Tông đồ đã nói: *“Thật là điều đáng tự hào – trong những sự yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đấng Christ ngự trị trong tôi”* (2 Cô-rinh-tô 12,9). Và ngay dưới đó: *“Khi tôi yếu đuối, thì lúc đó tôi mới mạnh mẽ”* (– 10). Nhưng thật đáng buồn cho chúng ta, những kẻ khốn khổ, vì đã bỏ con đường của các Thánh Tổ Phụ, và vì thế mà trống rỗng mọi việc thiêng liêng.

27. Anh em hỏi: “Tại sao, thưa Cha, con lại không có lòng ăn năn?” Vị tu sĩ già đáp: “Bởi vì chúng ta không có lòng kính sợ Thiên Chúa trước mắt mình. Bởi vì chúng ta đã trở thành nơi ẩn náu của mọi điều ác, và coi thường những hình phạt khủng khiếp của Thiên Chúa như những ảo tưởng vô nghĩa.” Làm sao mà

không ăn năn được, khi nghe, chẳng hạn, Mô-sê nói thay mặt Đức Chúa Trời về những kẻ tội lỗi: “*Lửa sẽ bùng lên vì cơn thịnh nộ của Ta*”, “*sẽ bùng cháy xuống tận địa ngục sâu thẳm: hủy diệt đất và lúa mì trên đó, thiêu rụi nền móng của các ngọn núi*” (Đệ Nhị Luật 32, 22–23). Và còn nữa: “*Ta sẽ mài giũa Ta như tia chớp, tay Ta sẽ thi hành sự phán xét, Ta sẽ báo thù những kẻ thù của Ta, và sẽ trừng phạt những kẻ ghét Ta*” (41). Hay như Ê-sai kêu lên: “*Hỡi những kẻ vô luật pháp ở Si-ôn, hãy lui lại; những kẻ gian ác sẽ run rẩy: sự kiên cường của tinh thần các người sẽ trở nên vô ích; các người sẽ bị lửa thiêu đốt. Ai sẽ báo cho các người biết lửa đang cháy? Ai sẽ báo cho các người biết nơi vĩnh cửu?*” (Ê-sai 33:14). Và một lần nữa: “*Họ sẽ ra ngoài và nhìn thấy xác chết của những kẻ đã phạm tội chống lại Ta: vì sâu bọ sẽ không ngừng gặm nhấm họ, và lửa sẽ không tắt, và họ sẽ phải chịu sự nhục nhã của mọi xác thịt*” (Ê-sai 66:24). Hay như Giê-rê-mi đã nói: “*Hãy dâng vinh quang cho Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, trước khi trời tối sầm lại, và trước khi chân các người vấp ngã vào những ngọn núi tối tăm; các người sẽ trông đợi ánh sáng, nhưng ở đó chỉ có bóng tối chết chóc, và các người sẽ bị ném vào bóng tối*” (Giê-rê-mi 13:16). Và một lần nữa: “*Hãy nghe đây, hỡi dân tộc ngông cuồng và vô tâm: những kẻ có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe. Các người không sợ Ta sao, Đức Giê-hô-va phán, hay là các người không hổ thẹn trước mặt Ta sao?*” (Giê-rê-mi 5:21,22). Và còn nữa: “*Sự phản bội của người sẽ trừng phạt người, và sự gian ác của người sẽ vạch trần người: hãy nhận biết và thấy rằng thật là xấu xa và đáng cay khi người bỏ Ta, Đức Giê-hô-va phán... Ta đã trông người như một cây nho trĩu quả, hoàn toàn chân thật: sao người lại biến thành một cây nho lạ đầy đắng cay?*” (Giê-rê-mi 2, 19–21)? Và một lần nữa: “*Ta không ngồi chung với đám người vui chơi, nhưng ta sợ trước sự trừng phạt của Ngài; ta ngồi một mình, vì lòng ta đầy đau khổ*” (Giê-rê-mi 15,17). Ai lại không kinh hoàng khi nghe những lời Ê-xê-chi-ên phán: “*Sự tận cùng của người đã đến, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của Ta lên người, Ta sẽ báo thù người theo đường lối của người, và Ta sẽ giáng xuống người mọi điều gớm ghiếc của người. Mắt Ta sẽ không thương xót và Ta sẽ không tha thứ... và người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, Đáng trừng phạt*” (Ê-xê-chi-ên 7:3, 9). Ai mà không tan nát lòng khi nghe Đa-ni-ên miêu tả ngày phán xét kinh hoàng, khi ngài nói: “*Ta thấy các ngai đã được đặt sẵn, và Đấng Cổ Xưa ngự trên đó; áo Ngài trắng như tuyết, tóc trên đầu Ngài như sóng biển trong gió; ngai Ngài là ngọn lửa rực cháy, các bánh xe của Ngài là lửa thiêu đốt. Một dòng sông lửa chảy ra từ trước mặt Ngài: hàng ngàn hàng vạn người hầu hạ Ngài, và vô số thiên thần đứng trước mặt Ngài: tòa án được thiết lập, và các cuốn sách được mở ra*” (Đa-ni-ên 7,9–10), tức là những việc làm của mỗi người. Và một lần nữa: “*Trong giấc mơ ban đêm, kìa, trên những đám mây trên trời, có một Đấng giống như Con Người đang đi đến, và Ngài đến trước Đấng Cổ Xưa của các ngày, và được dẫn đến trước mặt Ngài: và Ngài được ban cho quyền năng, vinh quang và vương quốc, và mọi dân tộc, mọi chi tộc và mọi ngôn ngữ sẽ phục vụ Ngài: quyền năng của Ngài là quyền năng vĩnh cửu, sẽ không bao giờ qua đi, và vương quốc của Ngài sẽ không bao giờ tan rã. Linh hồn tôi, là Đa-ni-ên, run rẩy trong thân thể tôi, và những hình ảnh trong tâm trí tôi làm tôi bối rối*” (Đa-ni-ên 7, 13–15).

28. Ai mà không run sợ khi nghe những lời Đa-vít nói: “*Chúa phán một lời, nhưng con nghe hai điều: vì quyền năng thuộc về Chúa, và lòng thương xót thuộc về Ngài, lạy Chúa; vì Ngài sẽ báo đáp mỗi người theo việc làm của họ*” (Thi Thiên 61,12–13)? – Và một lần nữa, Giảng Viên nói gì: “*Lời kết luận: Hãy nghe tất cả, hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài, vì điều này áp dụng cho mọi người; bởi vì Đức Chúa Trời sẽ đưa mọi tạo vật ra trước tòa án để xét xử mọi người về mọi điều sai trái, dù là điều thiện hay điều ác*” (Giảng Viên 12, 13–14)?

29. Ai mà không rùng mình khi nghe những lời tương tự từ vị Tông đồ, người đã nói: “*Mọi người đều phải ra trước tòa án của Đấng Christ, để mỗi người nhận lại những gì mình đã làm khi còn sống, dù là điều thiện hay điều ác*”? (2 Cô-rinh-tô 5, 10; Rô-ma 14, 10). Ai lại không khóc than sau điều này vì sự vô tín của chúng ta và sự mù quáng của tâm hồn chúng ta – khi nghe tất cả những điều này mà chúng ta không ăn năn và không rơi những giọt nước mắt cay đắng vì sự lơ là và sự bất cẩn của chính mình, điều mà Giê-rê-mi đã tiên đoán khi nói: “*Ai làm việc của Đức Chúa Trời một cách lơ là thì sẽ bị rửa sạch*” (48, 10), nếu chúng ta quan tâm đến sự cứu rỗi linh hồn mình, thì chúng ta đã run rẩy trước lời Đức Chúa Trời và vội vã với tất cả sự tận tâm để tuân giữ các điều răn của Ngài, từ đó chúng ta được cứu rỗi. Nhưng chúng ta, mặc dù nghe chính Chúa phán: “*Hãy đi qua cửa hẹp dẫn đến sự sống*” (Mt 7,13-14), lại chọn con đường rộng rãi và thoáng đãng, dẫn đến sự hủy diệt. Vì thế, khi Ngài đến để phán xét kẻ sống và kẻ chết, chúng ta sẽ nghe Ngài phán: “*Hãy lui ra khỏi Ta, hỡi những kẻ bị nguyên rửa, vào lửa đời đời, đã được chuẩn bị sẵn cho ma quỷ và các thiên thần của nó*” (Mt 25,41).

30. Và chúng ta sẽ nghe những lời ấy, không chỉ khi làm những việc xấu, mà ngay cả khi bỏ qua những việc lành và không yêu thương người lân cận. Nếu trong khi đó chúng ta còn làm những việc xấu, thì làm sao

chúng ta có thể chịu đựng được ngày ấy với tình trạng tâm hồn tồi tệ như vậy? Hơn nữa, cần phải biết rằng: “Chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ giết người,” và những điều khác nữa, đã được các bậc tiền bối truyền lại qua Mô-sê (Mt 5,28). Còn Chúa, biết rằng đối với người Kitô hữu, để đạt đến sự hoàn hảo trong đời sống, chỉ tuân giữ những điều đó thôi là chưa đủ, nên Ngài đã phán: *“Thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu sự công chính của các ngươi không vượt hơn các kinh sư và người Pha-ri-si, thì các ngươi sẽ không được vào Nước Trời”*. Vì vậy, trước và sau những lời ấy, Ngài luôn đòi hỏi sự thánh thiện hoàn hảo của tâm hồn – nhờ đó thân xác cũng được thánh hóa – và đã thiết lập tình yêu chân thành đối với mọi người, nhờ đó chúng ta có thể đạt được tình yêu dành cho chính Ngài. Ngài đã nêu gương cho chúng ta qua chính bản thân Ngài và các môn đệ của Ngài, như đã được nhắc đến nhiều lần.

31. Với tấm gương như vậy trước mắt, mà chúng ta lại vẫn thờ ơ như thế, thì vào ngày ấy, chúng ta có thể biện minh thế nào? Khi than khóc cho chúng ta, Giê-rê-mi-a nói: *“Ai sẽ cho dầu tôi nước, và cho mắt tôi suối nước mắt để tôi khóc – ngày cũng như đêm”* về dân tộc này (Giê-rê-mi-a 9:1) – rằng dù đã được ban ân sủng như vậy, chúng ta lại vẫn sống trong sự lơ là như thế, hay thậm chí còn tràn đầy mọi điều ác. Tôi cũng nghe Mô-sê nói về chúng ta: *“Gia-cóp đã ăn no nê, rồi bị từ chối; họ đã trở nên mập mạp, béo tốt; họ đã bỏ Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng họ, và lìa xa Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi của họ”* (Đệ Nhị Luật 32,15). Mi-chê cũng than khóc về chúng ta, nói rằng: *“Ôi, linh hồn ta đau đớn biết bao, vì người công chính đã biến mất khỏi đất, và không còn ai trong loài người biết sửa đổi; ai nấy đều đối xử tàn nhẫn với người lân cận mình, và chuẩn bị tay mình để làm điều ác”* (Mi-chê 7, 2–3). Tương tự như vậy, tác giả Thi thiên cũng đã nói về chúng ta khi cầu nguyện: *“Xin cứu con, lạy Chúa, vì những người công chính đã cạn kiệt, vì sự chân thật đã suy giảm nơi con cái loài người”* (Thi thiên 11, 2).

32. Khi than khóc cho chúng ta, vị Tông đồ cũng đã nói một cách tiên tri: *“Tất cả đều đã sa ngã, cùng nhau trở nên vô đạo đức; không ai làm điều thiện, chẳng có một ai cả. Họng họ như một cái hố mò, họ dùng lưỡi mình để lừa dối; dưới môi họ là nọc độc của rắn hổ mang; miệng họ đầy lời thề rủa và sự cay đắng. Sự tan vỡ và sự cay độc trên con đường của họ, và họ không biết đến con đường bình an. Không có sự kính sợ Đức Chúa Trời trước mắt họ”* (Rô-ma 3:12–18). Và một lần nữa, trong sự tiên tri, khi nói về cuộc sống xấu xa hiện tại của chúng ta, ngài viết cho Timôthê: *“Hãy biết rằng, trong những ngày cuối cùng, sẽ có những thời kỳ khó khăn. Vì con người sẽ tự cao, ham tiền, kiêu ngạo, ngạo mạn, phi báng, chống lại cha mẹ, vô ơn, bất chính, vô tình, không hòa giải, vu khống, không tiết độ, không hiền lành, không yêu thương, phản bội, ngạo mạn”,* – và những điều khác (2 Ti-mô-thê 3, 1–4). Vì thế, thật khôn khổ cho chúng ta, vì chúng ta đã đi đến cực điểm của sự ác. Vì hãy nói xem, ai trong chúng ta lại không dính líu đến những loại tính xấu đã được liệt kê? Chẳng phải lời tiên tri này đã ứng nghiệm trên chúng ta sao? Chẳng phải chúng ta đều là những kẻ ham ăn sao? Chẳng phải tất cả đều ham mê khoái lạc sao? Chẳng phải tất cả đều ham mê của cải đến mức điên cuồng sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều hay giận dữ sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều hay thù hận sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều phản bội mọi đức hạnh sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều hay nói xấu sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều hay phán xét người khác sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều thiếu tôn trọng sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều ghét anh em sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều kiêu ngạo sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều tự cao sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều kiêu hãnh sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều hão huyền sao? Chẳng phải ai cũng đạo đức giả sao? Chẳng phải ai cũng xảo trá sao? Chẳng phải ai cũng ghen tị sao? Chẳng phải ai cũng bất tuân sao? Chẳng phải ai cũng lừa dối sao? Chẳng phải ai cũng dối trá sao? Chẳng phải ai cũng bất cần sao? Chẳng phải ai cũng lơ là các điều răn của Đấng Cứu Thế sao? Chẳng phải ai cũng đầy dẫy mọi điều ác sao? Chẳng phải chúng ta đã biến những ngôi đền thờ của Đức Chúa Trời thành những đền thờ thần tượng sao? Thay vì Thánh Thần, chúng ta lại trở thành nơi ẩn náu của các linh hồn xấu xa? Chúng ta có phải đang giả vờ gọi Đức Chúa Trời là Cha không? Thay vì trở thành con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta có phải đã trở thành con cái của địa ngục không? Chúng ta, những người hiện đang mang danh hiệu vĩ đại của Đấng Christ, có phải đã trở nên tồi tệ hơn cả người Do Thái không? Và không ai phần nộ khi nghe sự thật này. Còn những người Do Thái kia, dù sống vô luật pháp, vẫn nói: *“Chúng tôi chỉ có một Đức Chúa Trời là Cha”*; nhưng từ Đấng Cứu Thế, họ đã nghe: *“Các ngươi là con cái của ma quỷ, và các ngươi muốn làm theo những dục vọng của cha các ngươi”* (Giăng 8:41, 44).

33. Chẳng phải cũng công bằng sao khi chúng ta, những kẻ vi phạm các điều răn của Ngài, lại nghe những lời tương tự từ chính Ngài? Nay, vị Tông đồ đã gọi những ai được Thánh Thần dẫn dắt là con cái của Đức Chúa Trời. *“Những ai,”* Ngài nói, *“được Thánh Thần của Đức Chúa Trời dẫn dắt, thì những người ấy là con cái”* (Rô-ma 8,14). Vậy thì làm sao chúng ta có thể được gọi là con cái của Đức Chúa Trời, khi chúng ta lại để mình bị dẫn dắt bởi những suy tính xác thịt? Những ai được Thánh Linh dẫn dắt, ngài nói, điều đó rõ

ràng thể hiện qua những hoa trái của Thánh Linh. Sứ đồ nói rằng hoa trái của Thánh Linh là tình yêu thương, sự vui mừng, sự bình an, sự nhẫn nại, sự nhân từ, lòng thương xót, đức tin, sự hiền lành, sự tiết độ (Ga-la-ti 5:22). Chúng ta có điều nào trong số đó không? Chẳng phải mọi thứ lại hoàn toàn trái ngược với những điều đó sao? Vì thế, chúng ta không xứng đáng được gọi là con cái của Đức Chúa Trời, mà là những kẻ trái ngược với điều đó. Ai sinh ra từ ai thì sẽ giống như người sinh ra mình. Nhưng Chúa phán: *“Ai sinh ra từ Thánh Linh thì là Thánh Linh”* (Giăng 3:6). Còn chúng ta thì đã trở thành xác thịt ham muốn chống lại Thánh Thần, và vì thế, lời phán xét sau đây hoàn toàn đúng với chúng ta: *“Thánh Thần của Ta sẽ không ở lại trong những con người này nữa, vì họ là xác thịt”* (Sáng Thế Ký 6,3). Làm sao chúng ta có thể tự xưng là Kitô hữu, khi trong lòng không có gì thuộc về Đức Kitô?

34. Có người có thể nói: “Tôi có đức tin vào Chúa Kitô, chỉ cần đức tin này vào Ngài là đủ để tôi được cứu rồi?” Nhưng Thánh Tông Đồ Giacôbê đã phản bác điều đó, khi nói: *“Ngay cả ma quỷ cũng tin và run rẩy”* (Gc 2,19). Và còn nữa: *“Đức tin không có việc làm thì tự nó là chết”* (17, 26). – Liệu chúng ta có thực sự tin vào Ngài không?! Làm sao có thể nói rằng chúng ta tin Ngài về tương lai, khi chúng ta không tin Ngài về những điều tạm thời và hiện tại? Và chúng ta không tin: vì chúng ta bị chi phối bởi những điều vật chất, sống theo xác thịt và chống lại Thánh Thần. Còn những ai thực sự tin vào Đấng Christ và đã đón nhận Ngài vào lòng mình qua việc tuân giữ các điều răn, thì họ nói như thế này: *“Không phải tôi sống, mà là Đấng Christ sống trong tôi. Và bây giờ, khi tôi còn sống trong xác thịt, tôi sống bằng đức tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương tôi và hiến dâng chính mình vì tôi”* (Ga-la-ti 2, 20). Vì sao khi chịu khổ vì Ngài để cứu rồi người khác, với tư cách là những người noi gương trung thành với Ngài và là những người thực hành chân chính các điều răn của Ngài, họ lại nói: *“Khi bị quở trách, chúng tôi chúc phúc; khi bị bách hại, chúng tôi nhẫn nhục; khi bị sỉ nhục, chúng tôi được an ủi”* (1 Cô-rinh-tô 4,12). Bởi vì họ đã nghe Lời Ngài truyền dạy: *“Hãy yêu thương kẻ thù của các con, làm điều lành cho những ai ghét các con, chúc phúc cho những ai nguyện rửa các con, và cầu nguyện cho những ai làm hại các con”* (Mt 5,44). Và qua lời nói cũng như việc làm của họ, Đức Kitô đang hoạt động trong họ đã được tỏ lộ. Còn chúng ta, vì hành động trái ngược với mọi điều răn của Ngài, nên đã trở nên đầy dẫy mọi sự ô uế. Chính vì thế, chúng ta đã trở thành nơi buôn bán thay vì Đền Thờ của Thiên Chúa, nơi tụ tập của bọn cướp thay vì nhà cầu nguyện, dòng dõi tội lỗi thay vì dòng dõi thánh thiện, dân tộc đầy tội lỗi thay vì dân tộc của Thiên Chúa, hạt giống xấu xa thay vì hạt giống thánh thiện, con cái của sự vô luật pháp thay vì con cái của Thiên Chúa; vì đã bỏ qua các điều răn của Chúa, chúng ta phục vụ các thần ác qua những dục vọng ô uế, – và đã làm phật lòng Đấng Thánh của Israel.

35. Chính vì thế, vị tiên tri vĩ đại Ê-sai, vừa than khóc cho chúng ta vừa mong muốn giúp đỡ chúng ta trong sự sa ngã của mình, đã kêu lên rằng: *“Sao các ngươi còn tự làm tổn thương mình bằng cách tiếp tục phạm tội? Mọi đầu đều đau ốm, mọi trái tim đều buồn rầu: từ chân cho đến đầu, chẳng có chỗ nào lành lặn: chẳng có vết sẹo, chẳng có vết loét, chẳng có vết thương rát bỏng: chẳng có miếng băng để đắp, chẳng có dầu, chẳng có thuốc bôi?”* (1, 5. 6). Vậy thì điều gì sẽ xảy ra sau đó? *“Con gái Si-ôn sẽ bị bỏ lại như một bụi nho trong vườn nho, như một kho rau trong vườn rau, như một thành bị bao vây”* (-8). Chỉ ra sự hoang tàn của tâm hồn chúng ta như vậy, Sứ đồ đã nói: *“Và vì họ không muốn nhận biết Đức Chúa Trời bằng lý trí, nên Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho một tâm trí hư hỏng, để họ thực hiện những điều sai trái, đầy dẫy mọi sự bất chính, gian dối, tham lam, ác độc; đầy dẫy ghen tị, giết người, tranh giành, nịnh hót, tính xấu: những kẻ thì thâm, vu khống, ghê tởm Đức Chúa Trời, gây phiền toái, kiêu ngạo, tự cao, tìm kiếm điều ác, bất tuân cha mẹ, thiếu lý trí, không chịu hòa giải: thiếu tình yêu thương, không giữ lời thề, không nhân từ. Còn những kẻ không hiểu sự công chính của Đức Chúa Trời, biết rằng những ai làm những điều như vậy xứng đáng phải chết, không chỉ tự mình làm mà còn đồng lõa với những kẻ làm điều đó. Vì lý do đó, Đức Chúa Trời đã phó thác họ cho những đam mê ô uế, để thân thể họ bị ô uế ngay trong chính họ”* (Rô-ma 1:28–32, 26, 24). Và điều gì sẽ xảy ra sau đó? *“Con thịnh nộ của Đức Chúa Trời được bày tỏ từ trời xuống trên mọi sự gian ác và bất công của loài người”* (-18).

36. Chỉ về sự hoang tàn của linh hồn như vậy, Chúa đã phán: *“Hỡi Giê-ru-sa-lem, hỡi Giê-ru-sa-lem, ngươi đã giết các tiên tri và ném đá những người được sai đến với ngươi, bao lần Ta muốn quy tụ con cái ngươi lại, như gà mẹ quy tụ con non dưới cánh, nhưng các ngươi không chịu? Vậy thì nhà các ngươi sẽ bị bỏ hoang”* (Mt 23,37–38). Ê-sai lại nhìn thấu rằng, chúng ta, những tu sĩ, chỉ cử hành các nghi lễ một cách hình thức, còn về việc phụng sự Đức Chúa Trời bằng tinh thần thì lại lơ là; thế mà vẫn tự cao tự đại, nên Ngài đã phán: *“Hãy nghe lời Đức Chúa Trời, hỡi các quan trưởng của Sô-đôm, hãy chú ý đến luật pháp của Đức Chúa Trời, hỡi dân Gô-mô-ra. ‘Ta chán ngán vô số của lễ của các ngươi,’ Chúa phán; ‘Ta đã chán ngán các của lễ thiêu bằng cừu, bằng chiên con, và Ta không muốn máu bò tơ hay dê con. Ai đã tìm kiếm những điều*

này từ tay các người để dâng trong sân Ta, đừng dâng nữa; và dù các người có dâng cho Ta lúa mì bảy lần, cũng là vô ích: lư hương là điều gớm ghiếc đối với Ta; Ta không chịu đựng được lễ trắng mới, ngày Sa-bát và ngày lễ lớn của các người; linh hồn Ta ghét sự kiêng ăn, lễ hội và các ngày lễ của các người: các người đã làm Ta chán ngán, Ta không thể chịu đựng được tội lỗi của các người nữa. Khi các người giơ tay lên cầu xin Ta, Ta sẽ quay mặt đi khỏi các người; và dù các người có cầu nguyện nhiều đến đâu, Ta cũng sẽ không nghe các người”. Tại sao vậy? “Vì,” Ngài phán, “các người đã làm đầy tay mình bằng máu” – (Ê-sai 1:10–15), bởi vì “ai ghét anh em mình thì là kẻ giết người” (1 Giăng 3:15). Vì thế, mọi công việc tu hành thiếu tình yêu thương đều không đẹp lòng Đức Chúa Trời.

37. Và khi vạch trần sự đạo đức giả của chúng ta từ xa, Đức Chúa Trời phán: “Dân này tôn kính Ta bằng môi miệng, nhưng lòng họ xa cách Ta; họ tôn kính Ta một cách hão huyền,” – v.v. (Ê-sai 29:13). Và những gì Chúa chúng ta đã nói khi quở trách những người Pha-ri-si rất phù hợp với chúng ta, những kẻ đạo đức giả ngày nay, những người dù đã được ban ân sủng như vậy, nhưng về tính cách lại còn tệ hơn cả họ. Chẳng phải chúng ta cũng đang buộc những gánh nặng nặng nề và khó mang, rồi đặt lên vai người khác, còn bản thân thì không thêm động đến chúng bằng một ngón tay sao (Lc 11,46)? – Chẳng phải chúng ta cũng làm mọi việc của mình chỉ để được người ta thấy sao (Mt 6,5)? Chẳng phải chúng ta cũng thích ngồi đầu bàn trong các bữa tiệc, và ngồi hàng đầu trong các hội nghị sao? Chẳng phải chúng ta cũng thích được người ta gọi là “thầy, thầy”, và những ai không dành cho chúng ta vinh dự đó, chẳng phải chúng ta còn truy đuổi họ đến chết sao? Chẳng phải chúng ta cũng đã nắm giữ chìa khóa của sự khôn ngoan, nhưng thay vì mở ra, chúng ta lại đóng cửa Nước Trời trước mặt mọi người – đến nỗi chính chúng ta không vào được và cũng không cho ai khác vào sao? Chẳng phải chúng ta cũng là những nhà lãnh đạo mù quáng, những kẻ lọc con muối mà nuốt chửng con lạc đà sao? – Chẳng phải chúng ta cũng chỉ rửa sạch bên ngoài chén và đĩa, trong khi bên trong lòng chúng ta đầy trộm cắp, tham lam và dâm dục sao? Chẳng phải chúng ta cũng tuân giữ các điều răn về bạc hà, thì là và thì là, mà lại bỏ qua sự công bình và tình yêu của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải chúng ta cũng giống như những quan tài đóng kín, bề ngoài tỏ ra công chính trước mặt người đời, nhưng bên trong lại đầy đầy sự giả hình, sự vi phạm luật pháp và mọi sự ô uế sao? Chẳng phải chúng ta cũng xây dựng mộ các vị tử đạo và trang hoàng quan tài các Tông đồ, trong khi bản chất lại giống hệt những kẻ đã giết họ (Mt 23, 3–32)? Ai lại không khóc thương cho chúng ta khi đang ở trong tình trạng như vậy? Ai lại không thương xót cho sự bị giam cầm của chúng ta? Bởi vì vì điều này, chúng ta, những con cái của Đức Chúa Trời, những người ngay thẳng, đã bị coi như những bình đất sét. Vì điều này, vàng của chúng ta đã tối tăm, bạc tốt lành của chúng ta đã biến đổi (Lời than khóc của Giê-rê-mi 4, 1,2). Chính vì thế, chúng ta, những người Nazarene của Si-ôn, từng rực rỡ hơn cả tuyết, nay đã trở nên như người Ê-thi-ô-pi, vốn trắng hơn cả sữa, nay lại đen hơn cả mực. Chính vì thế, dung mạo chúng ta đã đen kịt hơn cả bồ hóng; sự gian ác của chúng ta đã gia tăng hơn cả những tội ác của thành Sô-dôm; vì thế, chúng ta, những con cái của ban ngày và ánh sáng, đã trở thành những con cái của ban đêm và bóng tối (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5,5). Vì thế, chúng ta, những con cái của vương quốc, đã trở thành những con cái của địa ngục. Vì thế, chúng ta, những con cái của Đấng Tối Cao, đang chết như loài người, và ngã xuống như một trong các quan trường (Thi Thiên 80,7). Vì thế, chúng ta bị nộp vào tay những kẻ thù vô luật pháp, tức là những quỷ dữ và hung ác, và vào tay vị vua bất công và xảo quyệt hơn cả đất này, tức là thủ lĩnh của chúng ta Sa-tan, vì chúng ta đã phạm tội và làm điều vô luật pháp, vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời chúng ta (Đa-ni-ên 3, 29–32), đã chà đạp Con Thiên Chúa và coi thường máu giao ước (Hê-bơ-rơ 10, 29). Nhưng lạy Chúa, “xin đừng phớt mặc chúng con cho đến cùng, vì danh Ngài, xin đừng phá hủy giao ước của Ngài, và xin đừng từ bỏ lòng thương xót của Ngài đối với chúng con” (Đa-ni-ên 3, 34–35), vì lòng nhân từ của Ngài, lạy Cha chúng con ở trên trời, vì lòng nhân từ của Con Một Ngài và vì lòng thương xót của Thánh Thần Ngài. “Xin đừng nhớ đến những tội lỗi ban đầu của chúng con: xin lòng nhân từ của Ngài, lạy Chúa, mau đến với chúng con, vì chúng con đã trở nên khốn cùng. Xin giúp đỡ chúng con, lạy Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ của chúng con, vì vinh quang danh Ngài; lạy Chúa, xin giải thoát chúng con và tẩy sạch tội lỗi chúng con vì danh Ngài” (Thánh Vịnh 78, 8, 9), xin nhớ đến nguồn gốc của chúng con, Đấng Con Một của Ngài, Đấng vì lòng nhân ái đã nhận lấy bản tính loài người từ chúng con, và đang ở trên trời vì chúng con, ban cho chúng con niềm hy vọng vững chắc về sự cứu rỗi, để chúng con không trở nên tồi tệ hơn vì tuyệt vọng. Xin Ngài giúp đỡ và giải thoát chúng con, vì huyết thánh của Ngài, mà Ngài đã đổ ra vì sự sống của thế gian; vì các Thánh Tông Đồ và các vị Tử Đạo của Ngài, những người đã đổ huyết mình vì danh Ngài; vì các Thánh Tiên Tri, các Thánh Tổ Phụ và các Thánh Tổ Phụ Giáo Hội, những người đã nỗ lực để làm đẹp lòng danh thánh của Ngài. Xin đừng khinh dể những lời cầu nguyện của chúng con, lạy Chúa, và xin đừng bỏ rơi chúng con đến cùng. Vì chúng con không trông cậy vào công chính của chúng con, nhưng vào lòng thương

xót của Ngài, nhờ đó Ngài ban ơn cho dòng dõi chúng con. Chúng con cầu nguyện cùng Ngài và xin ơn lành của Ngài, để mầu nhiệm được Con Một duy nhất của Ngài thiết lập cho chúng con nhằm sự cứu rỗi, đừng trở thành sự kết án cho chúng con; xin đừng xua đuổi chúng con khỏi mặt Ngài. Xin đừng ghê tởm sự bất xứng của chúng con, nhưng xin thương xót chúng con bởi lòng thương xót vĩ đại của Ngài và nhờ vô vàn ân huệ của Ngài, xin tẩy sạch những tội lỗi của chúng con, để khi đến trước mặt vinh quang của Ngài mà không bị kết án, chúng con được hưởng sự che chở của Con Một Ngài, chứ không trở thành những nô lệ gian ác và không thể cứu chuộc vì tội lỗi của mình. Lạy Chúa Toàn Năng, lạy Chúa, xin hãy nghe lời cầu xin của chúng con, vì chúng con không biết ai khác ngoài Ngài là Thiên Chúa; chúng con kêu cầu danh Ngài. Ngài là Đấng hành động trong mọi sự và nơi mọi người, và chúng con tìm kiếm mọi sự giúp đỡ nơi Ngài. Xin hãy nhìn xuống từ trời, lạy Thiên Chúa, và hãy nhìn thấy từ nơi ngự của vinh quang thánh thiêng của Ngài. *“Nơi nào là lòng ghen tuông và sức mạnh của Ngài? Nơi nào là vô vàn lòng thương xót và ân huệ của Ngài, khi Ngài đã nhân nại với chúng con? Vì Ngài là Cha chúng con, bởi vì Áp-ra-ham không dẫn dắt chúng con, và Y-sơ-ra-ên không nhận biết chúng con, nhưng chính Ngài, lạy Chúa, là Cha chúng con, xin cứu chuộc chúng con, vì từ thuở ban đầu, danh thánh của Ngài đã ở trên chúng con”* và Con Một duy nhất của Ngài, cùng Thánh Thần của Ngài. *“Tại sao Ngài lại khiến chúng con, lạy Chúa, lạc khỏi con đường của Ngài, và làm cho lòng chúng con trở nên cứng cõi, đến nỗi không còn kính sợ Ngài nữa?”* Xin Chúa hãy đưa các tội tớ của Ngài trở về, vì Hội Thánh thánh thiện của Ngài và vì tất cả các Thánh của Ngài từ thuở đời đời; *“để ít nhất chúng con được thừa hưởng các núi thánh của Ngài: kẻ thù của chúng con đã chà đạp nơi thánh của Ngài. Chúng con đã từng như xưa kia, khi Ngài chưa cai trị chúng con, và danh Ngài cũng chưa được đặt trên chúng con”* (Isaiah 63:15–19).

38. *“Nếu trời mở ra, các núi sẽ run rẩy trước mặt Ngài, và tan chảy như sáp tan trước ngọn lửa; lửa sẽ thiêu đốt kẻ thù, và danh Ngài sẽ khiến kẻ chống đối Ngài kinh hoàng. Khi Ngài làm nên những việc vinh quang, các núi sẽ run rẩy trước mặt Ngài. Từ thuở xưa, chúng con chưa từng nghe, cũng chưa từng thấy Đức Chúa Trời, ngoại trừ Ngài, và những việc Ngài làm, mà Ngài sẽ thực hiện cho những ai trông đợi ân sủng. Vì ân sủng sẽ đến với những ai làm điều công chính, và các con đường của Ngài sẽ được nhớ đến: vì Ngài đã nổi giận, và chúng con đã phạm tội.”* – Tốt hơn là nên nói: chúng con đã phạm tội và Ngài đã nổi giận. *“Vì thế mà chúng con đã lâm lạc, và tất cả chúng con đều trở nên ô uế, như những kẻ ô uế trong bến cảng; mọi sự công chính của chúng con đều như vậy; và chúng con đã rụng xuống như lá cây, vì những sự gian ác của chúng con: giống như gió cuốn chúng con đi, chẳng có ai kêu cầu danh Ngài, cũng chẳng có ai nhớ đến Ngài để giữ Ngài lại: vì Ngài đã quay mặt Ngài khỏi chúng con, và đã phó chúng con vì những sự vi phạm của chúng con. Và bây giờ, lạy Chúa, Ngài là Cha chúng con, còn chúng con là những tác phẩm, những công trình do tay Ngài tạo nên. Xin đừng nổi giận quá mức với chúng con, và xin đừng nhớ đến những tội lỗi của chúng con; xin hãy nhìn xuống chúng con, vì chúng con đều là dân Ngài. Thành thánh của Ngài đã trở nên hoang vắng, Si-ôn như sa mạc, Giê-ru-sa-lem trở thành nơi bị nguyền rủa. Ngôi nhà thánh của chúng con, và vinh quang mà các tổ phụ chúng con đã chúc phúc, đã bị lửa thiêu rụi, và tất cả vinh quang của chúng con đều sụp đổ cùng một lúc. Và về tất cả những điều này, lạy Chúa, Ngài đã nhân nại, đã im lặng và đã khiêm nhường chúng con rất nhiều”* (Isaiah 64:1–12).

39. Điều này đã xảy ra với dân tộc cổ xưa của Ngài như một điềm báo, còn nay đã thực sự ứng nghiệm nơi chúng con. *“Chúng con đã trở thành trò chế giễu của những người láng giềng”, tức là các quỷ dữ, “trở thành đối tượng bị nhạo báng và sỉ nhục của những kẻ xung quanh chúng con”* (Thánh Vịnh 78,4). Nhưng xin Ngài hãy nhìn xuống từ trời cao, hãy nhìn thấy và cứu chúng con vì danh thánh của Ngài. Xin cho chúng con nhận biết mưu mô của kẻ thù và giải thoát chúng con khỏi những âm mưu của chúng. Xin đừng rút sự giúp đỡ của Ngài khỏi chúng con, vì chính chúng con không đủ sức để chiến thắng những kẻ tấn công chúng con; còn Ngài thì có quyền năng cứu chúng con khỏi mọi kẻ thù. Xin cứu chúng con, lạy Chúa, khỏi mọi nỗi đau khổ của thế gian này, nhờ lòng nhân từ của Ngài, để với lương tâm trong sạch, chúng con vượt qua biển đời, và với tâm hồn thanh khiết và vô tì vết, chúng con được đứng trước ngai tòa uy nghiêm của Ngài và được hưởng sự sống đời đời.

40. Sau khi nghe hết những điều đó và rơi vào sự đau khổ tột cùng, người anh em đã nói với vị tu sĩ già trong nước mắt: *“Theo như con thấy, thưa cha, con không còn hy vọng được cứu rỗi. Vì những tội lỗi của con đã vượt quá đầu con”* (Thánh Vịnh 37, 5). Vậy con phải làm gì đây? Xin cha hãy chỉ bảo cho con.” Vị trưởng lão đáp lại: *“Con người không thể tự mình được cứu rỗi; nhưng đối với Đức Chúa Trời, mọi sự đều có thể, như chính Chúa đã phán (Mt 19,26), và vì vậy ‘chúng ta hãy đến trước mặt Ngài để xưng tội... hãy thờ lạy và quỳ xuống trước Ngài, và khóc lóc trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng đã dựng nên chúng ta: vì Ngài là*

Đức Chúa Trời của chúng ta (Thánh Vịnh 94, 2, 6), vì chúng ta nghe Lời Ngài được phán qua Tiên tri Ê-sai: “Khi người trở lại và thở dài, thì người sẽ được cứu rồi” (Ê-sai 30, 15). Và một lần nữa: “Chẳng lẽ tay Chúa không thể cứu rồi sao? Hay là Ngài đã làm nặng tai Ngài đến nỗi không nghe thấy sao? Nhưng tội lỗi các người đã ngăn cách các người với Đức Chúa Trời, và vì tội lỗi các người, Ngài đã quay mặt khỏi các người, nên không thương xót” (Ê-sai 59, 1. 2). Tại sao Ngài lại phán: “Hãy tẩy rửa mình, hãy trở nên trong sạch; hãy loại bỏ sự gian dối khỏi tâm hồn các người trước mặt Ta; hãy từ bỏ những sự gian dối của các người; hãy học làm điều thiện, tìm kiếm công lý, giải cứu người bị áp bức, xét xử cho trẻ mồ côi, và bênh vực góa phụ; hãy đến, chúng ta sẽ tranh luận, Đức Giê-hô-va phán; và dù tội lỗi các người có đỏ như son, Ta sẽ làm cho trắng như tuyết; dù có đỏ như vải đỏ, Ta sẽ làm cho trắng như nước biển. Và nếu các người muốn và vâng lời Ta, các người sẽ gặt hái những điều tốt lành trên đất; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán những lời này” (Ê-sai 1:16–20); Ngài cũng phán qua Giô-ên rằng: “Hãy trở lại với Ta bằng cả lòng các người, bằng sự ăn chay, khóc lóc và than thở; hãy xé lòng các người, chớ xé áo các người, và hãy trở lại với Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, vì Ngài là Đấng nhân từ và thương xót, và Ngài hối tiếc về những điều ác” (Giô-ên 2, 12–13). Và Ngài đã truyền cho Ê-xê-chi-ên “hãy nói: Hỡi con người, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên như vậy: ‘Tội lỗi và sự vi phạm của chúng ta vẫn còn trong chúng ta, và chúng ta đang chìm đắm trong đó; làm sao chúng ta có thể sống được? Hãy nói với họ: ‘Ta hằng sống,’ Đức Giê-hô-va phán, ‘Ta không muốn kẻ có tội phải chết, nhưng Ta muốn kẻ gian ác từ bỏ con đường của mình và được sống: hãy từ bỏ con đường gian ác của các người; tại sao các người lại phải chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?’” (Ê-xê-chi-ên 33, 10. 11). Còn Sách Các Vua thứ ba, khi bày tỏ sự dư dật của lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, đã nói như sau: Khi A-háp – lúc đó đang ở trong vườn nho của Na-bu-tê, mà ông đã chiếm làm gia tài bằng cách để I-sa-bê giết Na-bu-tê – nghe những lời của Ê-li, người đã nói: “Đức Giê-hô-va phán như vậy: Vì người đã giết người và chiếm lấy tài sản của người ấy, nên tại nơi mà chó đã liếm máu người ấy, chúng cũng sẽ liếm máu người... Còn I-ê-sa-bê sẽ bị chó ăn thịt ở ngoại ô Y-sơ-ra-ên.” Khi A-háp nghe những lời này, ông đã che mặt trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đi khóc lóc, xé áo mình ra, thất một tấm vải thô quanh người, ăn chay và “mặc tấm vải thô” cả ngày lẫn đêm. “Và lời của Đức Chúa Trời phán cùng Ê-li rằng: ‘Người có thấy A-háp đã khiêm nhường trước mặt Ta chẳng? – Vì có đó, Ta sẽ không giáng tai họa trong những ngày của hắn’” (3 Vua 21:19, 23, 27, 29). Và Tiên tri Đa-vít cũng nói: “Tôi đã nhận biết tội lỗi của mình và không che giấu tội lỗi của tôi. Tôi đã nói: ‘Tôi sẽ xưng tội lỗi của mình trước mặt Chúa,’ và Ngài đã tha thứ sự gian ác trong lòng tôi. Vì thế, mọi người công chính sẽ cầu nguyện cùng Ngài vào lúc cần thiết” (Thi Thiên 31, 5. 6). Trong Phúc Âm, Chúa phán: “Hãy ăn năn, vì Nước Trời đã đến gần” (Mt 4,17). Khi Phê-rô hỏi Ngài: “Nếu anh em tôi phạm tội với tôi, tôi có nên tha thứ cho anh ấy bảy lần không?” Với bản tính nhân từ và lòng nhân ái vô biên, Ngài đáp lại: “Ta không nói với người là bảy lần, nhưng là bảy mươi lần bảy” (Mt 18,21-22). Điều gì có thể sánh được với lòng nhân ái ấy? Chúng ta sẽ so sánh lòng nhân ái ấy với điều gì?

41. Sau khi nhận biết sự kính sợ Thiên Chúa cũng như lòng nhân từ và tình yêu thương con người của Ngài, cả trong Cựu Ước lẫn Tân Ước, chúng ta hãy quay về với Ngài bằng cả trái tim mình. Vậy thì tại sao chúng ta lại phải hư mất, hỡi anh em? Hãy tẩy sạch đôi tay tội lỗi của chúng ta, hãy sửa đổi lòng dạ hai lòng của chúng ta, hãy ăn năn, hối hận và khóc lóc vì tội lỗi của mình. Hãy từ bỏ những việc ác của chúng ta; hãy tin cậy vào lòng nhân từ của Chúa, hãy kính sợ sự trừng phạt của Ngài, và hãy quyết tâm tuân giữ các điều răn của Ngài. Hãy yêu thương nhau bằng cả trái tim; hãy nói: “Các anh em của chúng ta” – và đối với những ai ghét bỏ và sỉ nhục chúng ta, danh Chúa sẽ được tôn vinh. Hãy tha thứ cho nhau khi chúng ta bị cám dỗ lẫn nhau, vì tất cả chúng ta đều đang phải đối mặt với kẻ thù chung của mình. Hãy chống lại những ý nghĩ xấu xa trong lòng mình, kêu gọi Đức Chúa Trời đồng hành cùng chúng ta, và nhờ đó, hãy xua đuổi những linh hồn xấu xa và ô uế ra khỏi bản thân. Hãy khuất phục xác thịt trước Thánh Linh, làm chết đi xác thịt và khuất phục nó bằng mọi sự khổ hạnh. Hãy thanh tẩy bản thân khỏi mọi sự ô uế của xác thịt và Thánh Linh. Hãy khích lệ lẫn nhau trong việc thực hành tình yêu thương và những việc lành. Đừng ghen tị với người khác, và đừng bực bội với những ai ghen tị với chúng ta. Hãy thể hiện lòng thương xót lẫn nhau, và dùng sự khiêm nhường để chữa lành cho nhau. Đừng lên án hay chế giễu lẫn nhau, vì chúng ta là các chi thể của nhau. Hãy gạt bỏ sự lười biếng và sự bất cần, và hãy dũng cảm chiến đấu chống lại các thần ác. Chúng ta có Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Công Chính, làm Đấng Trung Gian trước mặt Cha; và Ngài là sự thanh tẩy cho tội lỗi của chúng ta: vậy hãy cầu nguyện với Ngài bằng trái tim trong sạch, bằng cả linh hồn, và Ngài sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng ta. “Vì Chúa gần gũi với mọi người kêu cầu Ngài trong sự thật” (Thánh Vịnh 144, 18). Tại sao lại có lời chép: “Hãy dâng lên Chúa của lễ ngợi khen và dâng lên Đấng Tối Cao lời cầu nguyện của người; hãy kêu cầu Ta trong ngày hoạn nạn của người, người sẽ được giải thoát và tôn vinh Ta” (Thánh Vịnh 49, 14, 15). Còn Ê-sai

thì lại nói gì? *“Hãy tháo gỡ mọi xiềng xích bất công, phá bỏ những gánh nặng của các văn bản áp bức, giải phóng những người đau khổ, và xé nát mọi văn bản bất công. Hãy chia bánh của người cho những kẻ đói khát, và dẫn những người nghèo khổ, không có gì vào nhà người; nếu người thấy ai mặc áo rách, chớ khinh để những người cùng dòng dõi với người. Khi đó, ánh sáng của người sẽ bừng lên sớm mai, sự chữa lành của người sẽ nhanh chóng tỏa sáng, và sự công chính của người sẽ đi trước người, và vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ bao phủ người”*. Và sau đó thì sao? – *“Khi ấy, người sẽ kêu cầu, và Đức Chúa Trời sẽ nghe người; ngay khi người còn đang nói, Ngài sẽ phán: ‘Này, Ta đã đến.’ Khi ấy, ánh sáng của người sẽ chiếu rọi trong bóng tối, và bóng tối của người sẽ trở nên như ban trưa; Đức Chúa Trời của người sẽ luôn ở cùng người, và người sẽ được no nê theo như lòng người mong muốn”* (Ê-sai 58, 6–10). Người có thấy chăng, rằng khi chúng ta loại bỏ mọi sự liên kết với sự bất chính, và quyết tâm làm điều thiện cho người lân cận bằng cả tấm lòng, thì lúc đó chúng ta sẽ được bao phủ bởi ánh sáng của sự hiểu biết, được giải thoát khỏi những đam mê ô uế, tràn đầy mọi đức hạnh, được chiếu sáng bởi ánh sáng vinh quang của Đức Chúa Trời, và thoát khỏi mọi sự vô minh; – khi cầu nguyện cùng Chúa Kitô, chúng ta sẽ được nhậm lời, và luôn có Thiên Chúa ở cùng mình, đồng thời những ước nguyện thiêng liêng của chúng ta sẽ được thực hiện.

42. Hãy yêu thương nhau, và chúng ta sẽ được Thiên Chúa yêu thương. Hãy kiên nhẫn với nhau, và Ngài sẽ kiên nhẫn với những tội lỗi của chúng ta. Chúng ta đừng trả thù ác bằng ác, thì Ngài cũng sẽ không trừng phạt chúng ta vì tội lỗi của chúng ta. Chúng ta sẽ được tha thứ tội lỗi nhờ sự tha thứ dành cho anh em; vì lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho chúng ta được ẩn giấu trong lòng nhân ái của chúng ta đối với người lân cận. Chính vì thế mà Chúa đã phán: *“Hãy tha thứ, thì các con cũng sẽ được tha thứ”* (Lc 6,37). Và: *“Vì nếu các con tha thứ cho người ta những lỗi lầm của họ, thì Cha các con ở trên trời cũng sẽ tha thứ cho các con”* (Mt 6,14). Và một lần nữa: *“Phúc cho những ai nhân từ, vì họ sẽ được thương xót”* (Mt 5,7). Và: *“Các con đo lường bằng thước nào, thì sẽ được đo lường lại bằng thước ấy”* (Mt 7,2). Chúa đã sắp đặt cho chúng ta con đường cứu rỗi, *“và ban cho chúng ta quyền trở thành con cái của Thiên Chúa”* (Ga 1,12). Sau điều này, sự cứu rỗi của chúng ta đã nằm trong ý chí của chính chúng ta.

43. Vậy, chúng ta hãy dâng hiến trọn vẹn bản thân cho Chúa, để cũng đón nhận Ngài trọn vẹn, và nhờ Ngài mà trở nên những vị thần. Vì chính vì điều đó mà Ngài đã trở thành con người, bản tính là Đức Chúa Trời và Chúa Tể. Hãy vâng phục Ngài bằng cả tâm hồn, và Ngài sẽ không ngừng đánh đuổi những kẻ thù của chúng ta. *“Nếu dân Ta vâng lời Ta,”* Ngài phán, *“nếu Israel đi theo con đường của Ta, thì Ta sẽ khuất phục mọi kẻ thù của họ; và Ta sẽ giơ tay chống lại những kẻ sỉ nhục họ”* (Thánh Vịnh 80, 14. 15). Chúng ta hãy đặt trọn niềm hy vọng vào một mình Ngài, hãy dâng lên Ngài mọi nỗi buồn phiền của chúng ta – và Ngài sẽ giải thoát chúng ta khỏi mọi đau khổ và nuôi dưỡng chúng ta suốt cả cuộc đời. Chúng ta hãy yêu thương mọi người từ tận đáy lòng; nhưng đừng đặt niềm hy vọng của mình vào bất kỳ ai. Chỉ khi Chúa gìn giữ chúng ta, thì bạn bè mới giúp đỡ chúng ta và kẻ thù mới suy yếu trước mặt chúng ta. Khi Chúa bỏ rơi chúng ta, thì bạn bè cũng bỏ rơi chúng ta (trong cảnh khốn cùng), còn kẻ thù thì chiến thắng chúng ta. Nhưng ai tự tin vào chính mình sẽ sa ngã một cách thảm hại, còn ai kính sợ Chúa sẽ được nâng cao. Đó là lý do tại sao Đa-vít đã nói: *“Tôi không trông cậy vào cung tên của tôi, và gươm của tôi cũng không cứu được tôi; vì Ngài đã cứu chúng tôi khỏi những kẻ thù ghét chúng tôi, và Ngài đã làm nhục những kẻ ghét chúng tôi”* (Thánh Vịnh 43, 7–8).

44. Chúng ta đừng để những suy nghĩ làm nhẹ đi tội lỗi của mình và lừa dối chúng ta rằng chúng ta đã được tha thứ. Chính để cảnh báo chúng ta về những điều đó, Chúa đã phán: *“Hãy đề phòng những nhà tiên tri giả, những kẻ đến với các người trong bộ áo cừu, nhưng bên trong lại là những con sói ăn thịt cừu”* (Mt 7,15). Chừng nào tâm trí chúng ta còn bị cám dỗ bởi tội lỗi, thì hãy biết rằng chúng ta vẫn chưa đạt được sự tha thứ cho tội lỗi ấy; vì quả thật, chúng ta vẫn chưa sinh ra những hoa trái xứng đáng với sự sám hối. Hoa trái của sự sám hối chính là sự vô dục của tâm hồn; còn sự vô dục chính là sự xóa bỏ tội lỗi. Chúng ta vẫn chưa đạt đến sự vô dục hoàn hảo, nếu thỉnh thoảng chúng ta vẫn bị cám dỗ bởi các dục vọng, còn thỉnh thoảng thì không. Điều đó có nghĩa là chúng ta cũng chưa đạt được sự tha thứ hoàn toàn cho các tội lỗi. Chúng ta đã được giải thoát khỏi tội nguyên tổ nhờ phép Rửa tội thánh, còn những tội lỗi mà chúng ta đã phạm sau khi chịu phép Rửa tội, chúng ta chỉ có thể được giải thoát nhờ sự sám hối mà thôi.

45. Hãy ăn năn một cách chân thành, để khi được giải thoát khỏi các dục vọng, chúng ta có thể đạt được sự tha thứ tội lỗi. Hãy khinh thường những của cải tạm bợ, để khi tranh cãi với người khác vì chúng, chúng ta không vi phạm điều răn về tình yêu và không xa rời tình yêu của Thiên Chúa. Hãy sống theo Thánh Thần và đừng thực hiện những ham muốn của xác thịt (Gl 5,16). Hãy tỉnh thức và tỉnh táo, hãy lắc bỏ giấc ngủ của sự bất cẩn; hãy noi gương các vị thánh tu hành của Đấng Cứu Thế, và bắt chước những công đức của họ, quên đi những gì đã qua, và hướng về phía trước. Hãy bắt chước dòng chảy không mệt mỏi của họ, lòng

hiệt thành nồng nàn, sự kiên định trong sự tiết độ, sự thánh thiện của sự trong sạch, sự kiên nhẫn vững vàng, lòng nhân ái bất khuất, lòng trắc ẩn chân thành, sự hiền lành bất động, lòng nhiệt thành nồng ấm, tình yêu chân thật, sự khiêm nhường cao cả, lòng không tham lam hoàn hảo, lòng dũng cảm, lòng nhân ái, tính cách ôn hòa. Chúng ta đừng nuông chiều ham muốn khoái lạc, đừng để tâm trí lơ là, đừng làm ô uế lương tâm. Hãy sống hòa bình với mọi người và giữ sự thánh khiết, vì nếu thiếu những điều này, không ai có thể nhìn thấy Chúa (Hê-bơ-rơ 12:14). Ngoài ra, hỡi anh em, chúng ta hãy trốn tránh thế gian và kẻ cai trị thế gian. Hãy từ bỏ xác thịt và những điều thuộc về xác thịt. Hãy hướng về trời cao và ở đó, chúng ta sẽ có nơi ở của mình, noi gương vị Tông Đồ Thánh, để đạt đến Đấng Khởi Nguyên của sự sống và ném thử từ nguồn suối sự sống. Chúng ta hãy cùng các Thiên thần và Tổng lãnh thiên thần hợp thành một dân hợp xướng, và ca ngợi Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, Đấng mà vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, bây giờ và mãi mãi, cho đến muôn đời. Amen.

2. Bốn trăm chương về tình yêu

Lời tựa dành cho Elpidios

Nhân dịp nói về đời sống tu hành, con xin gửi đến sự chân thành của ngài, thưa Cha Elpidios, cùng với những lời về tình yêu trong bốn trăm chương, tương ứng với số lượng của bốn Phúc Âm – điều này có lẽ không hoàn toàn đáp ứng được kỳ vọng của ngài; nhưng cũng không nằm ngoài khả năng của chúng con. Tuy nhiên, xin ngài hãy biết rằng điều này cũng không phải là thành quả của trí tuệ riêng tôi. Nhưng sau khi đọc các tác phẩm của các Thánh Phụ, và chọn lọc từ đó những điều thu hút sự chú ý của trí tuệ vào chủ đề của tôi, rồi dưới dạng những câu nói hay các chương, tôi đã tổng hợp nhiều điều trong ít lời, nhằm giúp việc ghi nhớ và suy ngẫm trở nên thuận tiện nhất, – tôi xin gửi bản viết này đến Ngài, kính mong Ngài đọc với tâm hồn thiện lành, chỉ tìm kiếm lợi ích duy nhất, và đừng để ý đến sự thiếu trau chuốt trong ngôn từ, đồng thời cầu nguyện cho sự bất xứng của tôi, vốn xa lạ với mọi thành quả thiêng liêng. Tôi cũng xin Ngài đừng coi những điều đã viết là gánh nặng (như thể tôi đang đặt những gánh nặng nặng nề lên lương tâm); vì tôi đang tuân theo điều răn về sự vâng lời. Tôi nói điều này bởi vì hiện nay, có rất nhiều người làm nặng nề lương tâm người khác bằng những lời khuyên răn, nhưng những người dạy bằng hành động, hoặc những người học hỏi từ hành động thì lại rất ít. Hãy cố gắng tìm hiểu kỹ lưỡng từng chương. Bởi vì, theo tôi nghĩ, không phải mọi điều đều dễ hiểu đối với tất cả mọi người; nhưng nhiều điều sẽ đòi hỏi sự tìm tòi sâu sắc từ nhiều người, dù bề ngoài có vẻ được diễn đạt rất đơn giản. Có thể những điều được khám phá trong đó theo cách này sẽ mang lại lợi ích cho tâm hồn. Nhưng chắc chắn điều đó sẽ xảy ra nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, nếu ai đó đọc không phải với tinh thần tò mò, mà với lòng kính sợ Đức Chúa Trời và tình yêu thương. Ai đọc cuốn sách này hay bất kỳ cuốn sách nào khác không phải vì lợi ích thiêng liêng, mà để tìm kiếm những lời nói nhằm chỉ trích tác giả, nhằm khoe khoang rằng mình hiểu biết hơn tác giả, thì người đó sẽ không bao giờ, ở đâu, tìm thấy điều gì hữu ích cả.

Chương đầu tiên về tình yêu

1. Tình yêu là trạng thái tâm hồn tốt lành, nhờ đó tâm hồn không coi trọng bất cứ điều gì hiện hữu hơn việc nhận biết Thiên Chúa. Nhưng không ai có thể đạt đến trạng thái yêu thương ấy nếu còn bị ràng buộc bởi bất kỳ điều gì thuộc về trần gian.

2. Tình yêu nảy sinh từ sự vô tư; sự vô tư nảy sinh từ niềm tin cậy vào Đức Chúa Trời; niềm tin cậy nảy sinh từ sự kiên nhẫn và lòng khoan dung, hai điều này lại nảy sinh từ sự tiết chế trong mọi việc; sự tiết chế nảy sinh từ sự kính sợ Đức Chúa Trời, còn sự kính sợ lại nảy sinh từ đức tin nơi Chúa.

3. Người tin vào Chúa sợ những cực hình địa ngục. Ai sợ cực hình thì kiềm chế các dục vọng. Ai kiềm chế các dục vọng thì kiên nhẫn chịu đựng những nỗi đau khổ. Ai chịu đựng nỗi đau khổ sẽ đặt niềm tin vào Chúa. Niềm tin vào Chúa giải thoát tâm trí khỏi mọi sự gấn bó trần thế. Tâm trí được giải thoát khỏi điều đó sẽ nảy sinh tình yêu đối với Chúa.

4. Ai yêu mến Chúa thì coi việc nhận biết Chúa là trên hết so với mọi sự Ngài đã tạo dựng, và không ngừng khao khát hướng về điều đó.

5. Nếu mọi sự hiện hữu đều tồn tại nhờ Thiên Chúa và vì Thiên Chúa; còn Thiên Chúa thì được thể hiện rõ nhất qua chính những gì Ngài đã ban sự sống: thì người nào bỏ Thiên Chúa mà bận tâm đến những điều thấp hèn, chính là chứng tỏ rằng họ coi trọng những gì được tạo ra nhờ Ngài hơn cả Thiên Chúa.

6. Ai có tâm trí gắn bó với Thiên Chúa bằng tình yêu, thì coi thường mọi thứ hữu hình, thậm chí cả thân xác mình cũng như thể là của người khác.
7. Nếu linh hồn cao quý hơn thân xác, và Thiên Chúa – Đấng đã tạo dựng thế gian – cao quý hơn thế gian vô cùng: thì ai ưu tiên thân xác hơn linh hồn, và ưu tiên thế gian do Thiên Chúa tạo dựng hơn chính Ngài, thì chẳng khác gì những kẻ thờ ngẫu tượng.
8. Ai từ chối để tâm trí mình gắn bó với tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Ngài, mà lại gắn bó với bất cứ điều gì thuộc về giác quan, thì người ấy đang ưu tiên thân xác hơn linh hồn, và ưu tiên những gì được tạo ra từ Ngài hơn chính Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa.
9. Nếu sự sống của tâm trí là sự soi sáng của trí thức, và ánh sáng này sinh ra từ tình yêu dành cho Đức Chúa Trời: thì quả thật, không có gì cao quý hơn tình yêu thiêng liêng.
10. Khi được tình yêu dẫn dắt, tâm hồn bay lên hướng về Thiên Chúa: lúc đó, nó hoàn toàn không cảm nhận được chính mình cũng như bất cứ điều gì trong vạn vật. Được chiếu rọi bởi ánh sáng vô biên của Thiên Chúa, nó trở nên vô cảm trước mọi sự được tạo dựng, giống như con mắt phàm trần trước các vì sao khi ánh sáng mặt trời chiếu rọi.
11. Mọi đức tính đều hỗ trợ tâm trí trong việc yêu mến Thiên Chúa, nhưng trên hết là lời cầu nguyện trong sạch. Được lời cầu nguyện ấy nâng lên hướng về Thiên Chúa, tâm trí ấy vượt ra ngoài mọi sự hiện hữu.
12. Khi nhờ tình yêu, tâm trí say mê trước sự hiểu biết về Thiên Chúa, và khi đã vượt ra ngoài mọi sự hiện hữu, cảm nhận được sự vô biên của Thiên Chúa: lúc đó, theo gương của Tiên tri Isaia, từ sự kinh ngạc, người ấy nhận ra sự hèn mọn của mình và chân thành thốt lên những lời của vị Tiên tri này: *“Ôi, khốn nạn cho tôi! Vì tôi đã được thương xót, dù là một con người, và có đôi môi ô uế; tôi đang sống giữa những người có đôi môi ô uế; và tôi đã thấy Vua, Chúa Sabaoth, bằng chính đôi mắt của mình”* (Is 6,5).
13. Ai yêu mến Thiên Chúa thì không thể không yêu mến mọi người như chính mình, dù không ưa chuộng những đam mê của những ai chưa được thanh tẩy. Vì thế – khi thấy họ ăn năn và sửa đổi, người ấy vui mừng với niềm vui vô biên và không thể diễn tả được.
14. Linh hồn đầy dục vọng là linh hồn ô uế, tràn ngập những ý nghĩ dâm dục và thù hận.
15. Ai thấy trong lòng mình dấu vết của sự thù hận đối với bất kỳ ai, vì bất kỳ lỗi lầm nào, thì hoàn toàn xa lạ với tình yêu dành cho Thiên Chúa. Vì tình yêu dành cho Thiên Chúa không bao giờ dung thứ cho sự thù hận đối với con người.
16. “Ai yêu mến Ta,” Chúa phán, “sẽ tuân giữ các điều răn của Ta” (Ga 14,15). Còn điều răn của Ta là: “Hãy yêu thương nhau” (Ga 15,12). Vậy, ai không yêu thương người lân cận thì không tuân giữ điều răn; và ai không tuân giữ điều răn thì không thể yêu mến Chúa được.
17. Phúc cho người nào có thể yêu thương mọi người như nhau.
18. Phúc cho người không bị ràng buộc bởi bất kỳ vật chất phù du hay tạm thời nào.
19. Phúc cho tâm trí nào, vượt qua mọi loài thụ tạo, không ngừng đắm chìm trong vẻ đẹp thiêng liêng.
20. Ai, vì lo lắng cho thân xác đến mức sa vào dục vọng, mà vì bất cứ điều gì tạm thời mà oán hận người lân cận: người ấy phụng sự loài thụ tạo hơn là Đấng Tạo Hóa.
21. Ai biết bảo vệ thân thể mình khỏi những thú vui trần tục và bệnh tật thì sẽ có được một người đồng hành trong việc phụng sự điều tốt đẹp hơn.
22. Ai chạy trốn mọi dục vọng trần gian thì đặt mình cao hơn mọi nỗi buồn trần gian.
23. Ai yêu mến Thiên Chúa thì chắc chắn cũng yêu mến người lân cận. Và người như vậy không thể giữ chặt của cải, nhưng sử dụng nó theo ý muốn của Thiên Chúa, ban phát cho mọi người đang cần.
24. Ai thực hành việc bố thí, noi gương Thiên Chúa, thì không phân biệt giữa người ác và người lành, giữa người công chính và người bất chính trong những nhu cầu thể xác. Nhưng người ấy chia sẻ cho tất cả một cách công bằng, tùy theo mức độ thiếu thốn; tuy nhiên, vì lòng tốt và ý chí thiện lành của họ, người ấy ưu tiên người có đức hạnh hơn người gian ác.
25. Giống như Thiên Chúa, Đấng bản tính lành và vô tư, dù yêu thương tất cả mọi người như những tạo vật của Ngài, nhưng Ngài tôn vinh người có đức hạnh vì họ đồng nhất với Ngài về bản tính và tính cách, còn người xấu xa thì Ngài thương xót nhờ lòng nhân từ của Ngài, và khi trừng phạt họ trong đời này, Ngài cũng dẫn dắt họ trở lại: cũng như vậy, người có tâm hồn cao thượng và không bị chi phối bởi dục vọng yêu thương tất cả mọi người như nhau – người có đức hạnh vì bản chất và vì ý chí tốt lành của họ, còn người xấu xa thì không chỉ vì bản chất của họ, mà còn vì lòng trắc ẩn, thương xót họ như những kẻ thiếu hiểu biết và đang lang thang trong bóng tối.

26. Tình yêu không chỉ thể hiện qua việc chia sẻ của cải, mà còn thể hiện rõ hơn qua việc giảng dạy Lời Chúa và phục vụ bằng thân xác.
27. Ai chân thành từ bỏ những điều trần tục, và không giả dối mà phục vụ người lân cận vì tình yêu, sẽ sớm được giải thoát khỏi mọi đam mê, và trở nên đồng tham dự vào tình yêu và sự hướng dẫn thiêng liêng.
28. Ai đã đạt được tình yêu Thiên Chúa trong lòng, giống như Tiên tri Giê-rê-mi-a, *“không một mối khi theo Chúa là Thiên Chúa của mình”* (Giê-rê-mi-a 17,16); nhưng can đảm chịu đựng mọi vất vả, sỉ nhục và miệt thị, không hề có ý nghĩ xấu xa đối với ai cả.
29. Khi bạn bị ai đó xúc phạm, hoặc bị hạ nhục vì điều gì: hãy đề phòng những ý nghĩ giận dữ, để chúng, vì sự xúc phạm này mà tách bạn khỏi tình yêu, không đẩy bạn vào lãnh địa của sự thù hận.
30. Khi bạn cảm thấy đau khổ vì sự trách móc hay sự sỉ nhục: hãy biết rằng bạn đã nhận được lợi ích lớn lao từ điều đó, vì qua sự sỉ nhục, lòng kiêu ngạo đã được loại bỏ khỏi bạn một cách khôn ngoan.
31. Cũng như ký ức về ngọn lửa không sưởi ấm được thân thể: đức tin mà thiếu tình yêu cũng không tạo ra ánh sáng của sự hiểu biết trong tâm hồn.
32. Cũng như ánh sáng mặt trời thu hút đôi mắt lạnh lẽo: sự nhận biết Thiên Chúa cũng tự nhiên thu hút tâm trí trong sạch về phía mình qua tình yêu.
33. Trí tuệ trong sạch là trí tuệ đã thoát khỏi sự vô minh và được soi sáng bởi ánh sáng Thần thánh.
34. Linh hồn trong sạch là linh hồn đã thoát khỏi những đam mê và không ngừng được niềm vui từ tình yêu Thiên Chúa.
35. Tham dục đáng bị lên án, vì đó là sự chuyển động không tự nhiên của tâm hồn.
36. Sự vô dục là trạng thái bình an của linh hồn, trong đó linh hồn không dễ bị xao động bởi điều ác.
37. Ai nhờ sự nỗ lực của mình mà gặt hái được hoa trái của tình yêu: người ấy sẽ không xa rời tình yêu ấy, dù có phải chịu đựng hàng ngàn điều ác đi chăng nữa. Về điều này, môn đệ của Chúa Kitô là Thánh Phêrô, cùng những người giống như ngài, và chính Chúa Kitô – Đấng đã cầu nguyện cùng Cha cho những kẻ giết Ngài, và xin Cha tha thứ cho họ vì họ làm điều đó trong sự vô minh (Lc 23,34) – sẽ làm chứng cho anh em.
38. Nếu đặc tính của tình yêu là kiên nhẫn và nhân từ (1 Cô-rinh-tô 13,4): thì rõ ràng, kẻ hay giận dữ và đầy thù hận là người xa lạ với tình yêu. Nhưng ai xa lạ với tình yêu thì cũng xa lạ với Thiên Chúa: bởi vì *“Thiên Chúa là tình yêu”* (1 Gio-an 4,8).
39. Đừng nói rằng các người là đền thờ của Đức Chúa Trời, như lời của Tiên tri Giê-rê-mi (7, 4). Người cũng đừng nói: chỉ có đức tin vào Chúa Giê-su Christ của chúng ta mới có thể cứu rỗi ta. Vì điều đó là không thể, nếu người không có cả tình yêu dành cho Ngài, được chứng tỏ qua những việc làm. Còn về đức tin trần trụi: *“thì cả ma quỷ cũng tin và run rẩy”* (Gia-cơ 2,19).
40. Những việc làm của tình yêu bao gồm: làm điều thiện cho người lân cận một cách tận tâm, lòng quảng đại, sự kiên nhẫn và việc sử dụng các vật chất một cách khôn ngoan.
41. Người yêu mến Thiên Chúa không làm ai buồn phiền, và cũng không để bất cứ điều gì tạm thời làm mình buồn phiền: người ấy chỉ buồn phiền và làm người khác buồn phiền bởi một nỗi buồn cứu rỗi, như chính Thánh Phaolô đã từng buồn phiền và làm cho các tín hữu Cô-rinh-tô buồn phiền (2 Cr 2,4).
42. Người yêu mến Thiên Chúa sống đời sống thiên thần trên trần gian, bằng cách ăn chay và thức đêm cầu nguyện, vừa ăn vừa cầu nguyện, và luôn suy nghĩ điều tốt lành về mọi người.
43. Nếu ai cũng khao khát điều gì thì đều tìm cách đạt được điều đó; nhưng trong tất cả các ân huệ và điều mong ước, Thiên Chúa là Đấng tốt lành và đáng khao khát hơn hẳn: vậy thì chúng ta phải thể hiện sự nhiệt thành như thế nào để đạt được Ngài, Đấng vốn dĩ là Đấng tốt lành và đáng khao khát.
44. Đừng làm hư hỏng thân xác mình bằng những việc ô uế; đừng làm ô uế linh hồn bằng những ý nghĩ xấu xa: và sự bình an của Thiên Chúa sẽ ngự xuống trên người, mang theo tình yêu.
45. Hãy làm cho thân xác mình kiệt sức bằng việc nhịn ăn và thức đêm; và đừng lười biếng trong việc hát thánh vịnh và cầu nguyện; và sự thánh hóa của sự trong sạch sẽ ngự xuống trên người, mang theo tình yêu thương.
46. Ai được ban cho sự hiểu biết thiêng liêng và đã đạt được sự khai sáng nhờ tình yêu, thì không bao giờ kiêu ngạo vì lòng tự mãn; còn ai chưa được ban cho điều đó thì rất dễ bị nó làm cho mê muội. Tuy nhiên, nếu người ấy trong mọi việc mình làm đều hướng về Thiên Chúa, làm mọi sự vì Ngài, thì cùng với Thiên Chúa, người ấy sẽ dễ dàng tránh được căn bệnh này.
47. Ai chưa đạt được sự hiểu biết thiêng liêng, được tình yêu thúc đẩy, thường suy nghĩ nhiều về việc những gì mình làm là theo ý Chúa; còn ai được ban cho điều đó từ tận đáy lòng thì sẽ lặp lại những lời của Tô

phụ Áp-ra-ham, những lời ông đã nói khi được Chúa hiện ra: *“Tôi chỉ là bụi đất và tro tàn”* (Sáng Thế Ký 18, 27).

48. Ai kính sợ Chúa thì luôn có sự khiêm nhường làm bạn đồng hành, và nhờ những lời nhắc nhở của nó, người ấy trở về với tình yêu và lòng biết ơn đối với Chúa. Người ấy, khi nhớ lại cuộc sống ban đầu của mình theo tinh thần thế gian, những lỗi lầm đa dạng đã xảy ra với mình từ những cám dỗ thời thanh xuân, và cách Chúa đã giải thoát người khỏi tất cả những điều đó, đưa người từ cuộc sống đầy dục vọng sang cuộc sống theo Chúa, thì người ấy đón nhận tình yêu với lòng kính sợ; và không ngừng, với lòng khiêm nhường sâu sắc, tạ ơn Thiên Chúa, Đấng ban ơn và Đấng cai quản cuộc đời chúng ta.

49. Đừng làm ô uế tâm trí mình bằng cách giữ lại trong lòng những ý nghĩ dâm dục và giận dữ, để khỏi xa rời lời cầu nguyện trong sạch và rơi vào tình thần chán nản.

50. Tâm trí sẽ mất đi sự can đảm trước mặt Thiên Chúa khi nó trở thành bạn đồng hành với những ý nghĩ xấu xa và ô uế.

51. Kẻ thiếu khôn ngoan, bị các dục vọng chi phối, khi bị cơn giận xui khiến mà bối rối, sẽ vội vã chạy trốn khỏi anh em mà không suy xét; còn khi bị dục vọng kích động, thì sau khi hối hận, lại quay về và trò chuyện với họ. Ngược lại, người khôn ngoan sẽ hành động khác đi trong cả hai trường hợp đó. Khi nổi giận, người ấy loại bỏ nguyên nhân gây bức bối để giải thoát bản thân khỏi sự oán giận đối với các anh em; khi bị dục vọng chi phối, người ấy kiềm chế những ham muốn thầm kín và những cuộc trò chuyện vô bổ.

52. Trong lúc bị cám dỗ, đừng rời bỏ tu viện của mình; nhưng hãy can đảm chịu đựng những xao động trong tâm trí, đặc biệt là những điều gây ra buồn phiền và chán nản: vì như vậy, khi được thử thách một cách khôn ngoan bởi những nỗi buồn, anh em sẽ có được niềm hy vọng vững chắc nơi Thiên Chúa. Còn nếu anh em rời bỏ tu viện, thì anh em sẽ tỏ ra thiếu khôn ngoan, thiếu can đảm và thiếu kiên định.

53. Nếu anh em muốn không xa rời tình yêu của Thiên Chúa, thì đừng để anh em mình chìm trong nỗi buồn vì anh em, cũng đừng để chính mình chìm trong nỗi buồn vì anh em ấy: *“Hãy đi, làm hòa với anh em mình, rồi khi trở về”* (Mt 5,24) với lương tâm trong sạch, hãy dâng lên Chúa Kitô món quà tình yêu qua lời cầu nguyện sốt sắng.

54. Nếu, theo lời của Thánh Tông Đồ, ai có mọi ân sủng của Thánh Thần mà không có tình yêu thì chẳng được ích lợi gì: vậy thì chúng ta phải nỗ lực ra sao để đạt được tình yêu ấy (1 Cô-rinh-tô 13–3).

55. Nếu tình yêu *“không làm điều ác cho người chân thành”* (Rô-ma 13,10); thì người ghen tị với anh em, bị nỗi buồn xâm chiếm vì danh tiếng tốt đẹp của anh em ấy, làm hoen ố danh tiếng anh em ấy bằng lời nói ác độc, hoặc vì tính xấu mà vu khống anh em ấy, chẳng phải đang tự tách mình khỏi tình yêu và trở thành kẻ đáng chịu sự phán xét đời đời sao?

56. Nếu tình yêu là *“sự thực hiện luật pháp”* (Rô-ma 13,10): thì người giữ lòng oán hận đối với anh em, người dằn xếp mưu mô chống lại anh em, người nguyên rủa anh em, và người vui mừng trước sự sa ngã của anh em, chẳng phải là kẻ vi phạm luật pháp sao, và chẳng phải xứng đáng chịu hình phạt đời đời sao?

57. Nếu *“ai vu khống anh em mình và kết án anh em mình, thì người ấy cũng vu khống luật pháp và kết án luật pháp”* (Gia-cơ 4,11); còn luật pháp của Đức Kitô chính là tình yêu (Ga 13,34): vậy thì kẻ vu khống có phải đang xa lìa tình yêu của Đức Kitô, và tự biến mình thành kẻ đáng chịu hình phạt đời đời không?

58. Đừng để tai mình nghe lời kẻ vu khống, cũng đừng để lưỡi mình nói những lời ác ý, dù là nói hay nghe những lời chống lại người lân cận với sự thích thú: để người không xa rời tình yêu của Thiên Chúa, và không trở nên xa lạ với sự sống đời đời.

59. Đừng chấp nhận lời chỉ trích nhắm vào cha mình, và đừng khuyến khích kẻ làm ô danh ông; để Chúa không phần nộ vì những việc làm của người, và tiêu diệt người khỏi cõi đời này.

60. Hãy bịt miệng kẻ vu khống – đừng để những lời đó lọt vào tai người, kéo người sẽ phạm tội gấp đôi cùng với hắn: vừa tự mình sa vào thói quen tai hại này, vừa không ngăn cản hắn phỉ báng người lân cận.

61. *“Còn Ta thì phán cùng các người,”* Chúa phán, *“hãy yêu thương kẻ thù của các người, làm điều lành cho những ai ghét các người, và cầu nguyện cho những ai bắt bớ các người”* (Mt 5,44). Tại sao Ngài lại truyền dạy điều này? – Để giải thoát các con khỏi sự thù hận, buồn phiền, giận dữ, và lòng oán hận, đồng thời ban cho các con ân huệ cao quý nhất là tình yêu hoàn hảo; mà không ai có thể sở hữu nếu không yêu thương mọi người như nhau, theo gương Thiên Chúa, Đấng yêu thương mọi người như nhau, *“và muốn cho mọi người được cứu rỗi, và đến với sự hiểu biết về lẽ thật”* (1 Tm 2,4).

62. *“Còn Ta thì bảo các con: Đừng chống lại kẻ ác; nhưng nếu ai tát má phải của con, hãy đưa má trái cho người ấy nữa; và nếu ai muốn kiện con để lấy áo, hãy để cho người ấy lấy cả áo trong nữa; và nếu ai bắt con đi một dặm, hãy đi với người ấy hai dặm”* (Mt 5, 39–41). Để làm gì? Để chính người được giữ gìn

khỏi cơn giận, khỏi lo âu và khỏi buồn phiền – và để dạy dỗ người ấy bằng lòng không ác của người, và đưa cả hai người vào ách của tình yêu, vì Chúa là Đấng nhân lành.

63. Những điều gì chúng ta từng say mê, thì chúng ta cũng mang trong mình những tưởng tượng say mê về chúng. Vì vậy, người chiến thắng những tưởng tượng say mê tất nhiên sẽ khinh bỉ cả những điều được tưởng tượng ra. Bởi vì cuộc chiến với những ký ức về các sự vật khó khăn hơn cuộc chiến với chính các sự vật đó, cũng như việc phạm tội bằng suy nghĩ dễ dàng hơn so với việc phạm tội bằng hành động.

64. Trong các đam mê, có những thứ thuộc về thể xác và có những thứ thuộc về tâm hồn. Những đam mê thuộc về thể xác xuất phát từ cơ thể, còn những đam mê thuộc về tâm hồn xuất phát từ các đối tượng bên ngoài. Nhưng cả hai loại đều bị cắt đứt bởi tình yêu và sự kiềm chế: tình yêu cắt đứt những đam mê thuộc về tâm hồn, còn sự kiềm chế cắt đứt những đam mê thuộc về thể xác.

65. Một số đam mê thuộc về sức mạnh kích động của tâm hồn, còn một số khác thuộc về sức mạnh khao khát. Cả hai loại đều được khơi dậy bởi các giác quan: chúng được khơi dậy khi tâm hồn không ở trong tình yêu và sự tiết chế.

66. Việc chế ngự những đam mê thuộc về sức mạnh kích thích của tâm hồn khó khăn hơn so với những đam mê thuộc về sức mạnh khao khát: chính vì thế, Chúa đã ban cho chúng ta phương thuốc mạnh mẽ nhất để chống lại chúng – đó là điều răn về tình yêu.

67. Tất cả các đam mê khác chỉ liên quan đến một trong ba phần của tâm hồn: phần kích động, phần ham muốn, hoặc phần suy tư, chẳng hạn như sự lãng quên và sự vô minh; còn sự chán nản, khi bao trùm tất cả các sức mạnh của tâm hồn, đột ngột, chỉ trong chốc lát, kích hoạt gần như tất cả các đam mê, đó là lý do tại sao nó nặng nề hơn tất cả các đam mê khác. Chúa thật nhân từ khi ban phương thuốc chống lại điều đó, và phán: *“Hãy cứu lấy linh hồn các con bằng sự kiên nhẫn”* (Lc 21,19).

68. Đừng bao giờ đánh bất kỳ anh em nào, nhất là khi họ vô tội, để họ không phải chịu đau khổ rồi bỏ đi; và như vậy, người sẽ không bao giờ thoát khỏi sự lên án của lương tâm, điều sẽ luôn gây ra nỗi buồn cho người trong lúc cầu nguyện, và ngăn cản tâm trí người đến gần Thiên Chúa.

69. Đừng dung túng những cảm dỗ của sự nghi ngờ đối với bất kỳ ai, vì những ai để cho mình bị cảm dỗ bởi những sự việc xảy ra, dù cố ý hay vô tình, thì không biết *“con đường bình an”* (Rm 3,17), con đường dẫn đến sự nhận biết Thiên Chúa qua tình yêu dành cho những ai yêu mến Ngài.

70. Ai đối xử với người khác tùy theo tính cách của họ, yêu người này mà ghét người kia vì lý do này hay lý do khác, hoặc đôi khi yêu, đôi khi ghét cùng một người vì những lý do tương tự, thì người ấy vẫn chưa có tình yêu hoàn hảo.

71. Tình yêu hoàn hảo không phân chia bản chất duy nhất của con người theo các tính cách khác nhau của họ; nhưng luôn nhìn vào bản chất đó, yêu thương tất cả mọi người như nhau: yêu những người tốt như bạn bè, còn những người xấu thì như kẻ thù, làm ơn cho họ, kiên nhẫn chịu đựng, chịu đựng những điều họ gây ra, tuyệt đối không trả thù bằng điều ác, mà thậm chí còn chịu khổ vì họ khi hoàn cảnh đòi hỏi, để, nếu có thể, biến cả họ thành bạn của mình; nhưng nếu điều đó không thể, Ngài vẫn không từ bỏ lòng nhân ái dành cho họ, luôn luôn thể hiện những thành quả của tình yêu thương đối với tất cả mọi người. Cũng vậy, Chúa chúng ta và Đức Chúa Trời Giê-su Christ, khi bày tỏ tình yêu của Ngài dành cho chúng ta, đã chịu khổ vì toàn thể nhân loại, và ban cho mọi người một cách công bằng niềm hy vọng về sự sống lại, mặc dù, xét cho cùng, mỗi người tự làm cho mình xứng đáng với hoặc vinh quang, hoặc sự đau khổ của địa ngục.

72. Ai coi vinh quang và nhục nhã, giàu có và nghèo khó, niềm vui và nỗi buồn đều chẳng đáng kể gì, thì người ấy vẫn chưa đạt đến tình yêu hoàn hảo. Tình yêu hoàn hảo không chỉ coi tất cả những điều đó là vô nghĩa, mà còn coi cả cuộc sống tạm bợ và cái chết này cũng vậy.

73. Hãy lắng nghe những ai đã đạt đến tình yêu hoàn hảo, họ nói rằng: *“Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời? Nỗi buồn, sự khốn khó, sự bất bớ, đói khát, sự trần truồng, hoạn nạn, hay gươm giáo? Như đã chép rằng: ‘Vì có Ngài, chúng ta bị giết mỗi ngày; chúng ta được xem như những con chiên bị giết.’ Nhưng trong tất cả những điều đó, chúng tôi vẫn chiến thắng nhờ Đấng đã yêu thương chúng tôi. Vì chúng tôi đã biết rằng: chẳng có sự chết, chẳng có sự sống, chẳng có các thiên thần, chẳng có các quyền lực, chẳng có những điều hiện tại, chẳng có những điều tương lai, chẳng có chiều cao, chẳng có chiều sâu, cũng chẳng có bất kỳ loài thụ tạo nào có thể tách chúng tôi ra khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời, là tình yêu dành cho Đức Chúa Trời Giê-su Christ, Chúa chúng ta”* (Rô-ma 8:35–39).

74. Về tình yêu thương người lân cận, hãy lắng nghe một lần nữa những gì họ nói: *“Tôi nói sự thật về Đấng Christ, tôi không nói dối, theo lương tâm tôi được Thánh Thần soi dẫn: vì tôi có nỗi đau lớn lao và bệnh tật không ngừng trong lòng tôi; tôi thậm chí đã cầu nguyện rằng chính tôi sẽ bị tách khỏi Đấng Christ vì anh*

em tôi, những người thân thuộc theo xác thịt của tôi, tức là dân Y-sơ-ra-ên,” – v.v. (Rô-ma 9, 1–4). Mô-sê và các Thánh khác cũng đã nói như vậy.

75. Ai không coi trọng lòng tham danh vọng và ham mê khoái lạc, cũng như lòng tham tiền bạc – thứ nảy sinh từ chúng và được chúng nuôi dưỡng – thì người ấy không thể loại bỏ những nguyên nhân gây ra cơn giận dữ; và ai không loại bỏ chúng, thì không thể đạt đến tình yêu hoàn hảo.

76. Sự khiêm nhường và sự chịu khổ (những thiếu thốn về thể xác) giải thoát con người khỏi mọi tội lỗi; bởi vì sự khiêm nhường cắt đứt những đam mê của tâm hồn, còn sự chịu khổ thì cắt đứt những đam mê của thể xác. Đó là cách mà Thánh Đa-vít đã làm, như được thấy trong lời cầu nguyện sau đây của ngài dâng lên Thiên Chúa: *“Xin hãy nhìn thấy sự khiêm nhường và sự vất vả của con, và xin tha thứ mọi tội lỗi của con”* (Tv 24, 18).

77. Qua các điều răn, Chúa làm cho những ai tuân giữ chúng trở nên vô dục; còn qua các tín điều thiêng liêng, Ngài ban cho họ ánh sáng của sự hiểu biết.

78. Tất cả các tín điều đều nói về Thiên Chúa, hoặc về các tạo vật hữu hình và vô hình, hoặc về sự quan phòng và phán xét được thể hiện trong chúng.

79. Việc bỏ thí chữa lành phần nóng nảy của tâm hồn; việc ăn chay làm khô cạn dục vọng; lời cầu nguyện thanh tẩy tâm trí và chuẩn bị cho nó chiêm ngắm thực tại. Vì Chúa đã ban cho chúng ta các điều răn phù hợp với khả năng của tâm hồn.

80. *“Hãy học theo Ta,”* Chúa phán, *“vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”* (Ma-thi-ơ 11,29). Sự hiền lành bảo vệ tâm hồn khỏi sự bức bối, còn sự khiêm nhường giải thoát tâm trí khỏi sự kiêu ngạo và tự mãn.

81. Sự kính sợ Chúa có hai mặt. Một mặt nảy sinh từ sự đe dọa về hình phạt, từ đó lần lượt sinh ra trong chúng ta sự tiết chế, sự nhẫn nại, sự trông cậy vào Chúa và sự vô tư, từ đó sinh ra tình yêu. Mặt khác gắn liền với chính tình yêu, tạo ra sự kính sợ trong tâm hồn, để tâm hồn ấy không vì sự táo bạo của tình yêu mà đi đến chỗ coi thường Chúa.

82. Loại sợ hãi thứ nhất bị tình yêu hoàn hảo *“đuổi đi”* (1 Giăng 4,18), loại sợ hãi đã chiếm hữu tâm hồn và không còn sợ sự đau khổ nữa; còn loại thứ hai, như đã nói, luôn đi kèm với tình yêu. Loại sợ hãi thứ nhất phù hợp với những lời sau đây trong Kinh Thánh: *“Ai kính sợ Chúa thì tránh xa mọi điều ác”* (Châm Ngôn 15,27); *“và: sự khôn ngoan bắt đầu từ sự kính sợ Chúa”* (Châm Ngôn 1,7); về loại thứ hai: *“Sự kính sợ Chúa là trong sạch, tồn tại đến muôn đời”* (Thánh Vịnh 18, 10); *“và: những ai kính sợ Ngài sẽ không thiếu thốn gì”* (Thánh Vịnh 33, 10).

83. *“Hãy giết chết các chi thể của anh em trên đất này: sự gian dâm, sự ô uế, sự đam mê, sự ham muốn xấu xa, sự tham lam, v.v.”* (Cô-lô-se 3,5). Ở đây, vị Tông đồ gọi những suy nghĩ xác thịt là “đất”; tà dâm là tội lỗi được thực hiện bằng hành động; ô uế là sự đồng ý với tội đó; đam mê là ý nghĩ đam mê; dục vọng xấu xa là việc đơn thuần chấp nhận ý nghĩ dâm dục; lòng tham là thứ sinh ra và nuôi dưỡng đam mê. Tất cả những điều này, như những thành phần của sự suy tính xác thịt, vị Tông đồ Thánh đã ra lệnh phải tiêu diệt.

84. Trước hết, trí nhớ đưa vào tâm trí một ý nghĩ đơn thuần; và nếu ý nghĩ ấy lưu lại trong tâm trí, thì từ đó dục vọng bắt đầu trỗi dậy; nếu không tiêu diệt được dục vọng, nó sẽ khiến tâm trí khuất phục; và khi điều này xảy ra, thì lúc đó đã dẫn đến tội lỗi bằng hành động. Chính vì thế, vị Tông đồ khôn ngoan, khi viết thư cho các Kitô hữu đã hoán cải từ dân ngoại, trước hết ra lệnh phải chấm dứt việc phạm tội bằng hành động, rồi sau đó, đi ngược lại theo trật tự ban đầu để đi đến tận nguyên nhân của nó. Nguyên nhân sinh ra và làm tái phát các dục vọng, như đã nói ở trên, chính là lòng tham, mà theo tôi, ở đây có nghĩa là sự no nê, vốn là mẹ và người nuôi dưỡng sự dâm dục. Vì lòng tham, không chỉ liên quan đến của cải mà còn liên quan đến thức ăn, là điều xấu; cũng như sự tiết chế, không chỉ liên quan đến thức ăn mà còn liên quan đến của cải, là điều tốt.

85. Giống như con chim bị buộc chân, khi vừa bắt đầu bay lên lại bị kéo trở lại mặt đất bởi sợi dây: tâm trí chưa đạt đến sự vô dục, dù có vươn lên để nhận thức những điều thuộc về thiên đàng, nhưng khi bị các dục vọng lôi kéo, lại bị kéo trở lại mặt đất.

86. Khi tâm trí hoàn toàn được giải thoát khỏi các dục vọng: lúc đó, nó mới tiến bước một cách suôn sẻ đến sự chiêm ngưỡng thực tại, dẫn lối đến sự hiểu biết về Thánh Ba Ngôi.

87. Khi tâm hồn trong sạch, thì khi tiếp nhận các khái niệm về vạn vật, nó được khơi dậy để chiêm ngưỡng chúng một cách thiêng liêng; nhưng khi trở nên ô uế vì sự lười biếng, nó chỉ đơn thuần tưởng tượng

ra những suy nghĩ về những điều khác, và khi tiếp nhận bất cứ điều gì thuộc về con người, nó biến điều đó thành những ý nghĩ xấu hổ và độc ác.

88. Nếu trong lúc cầu nguyện, tâm trí người không bao giờ bị bất kỳ suy nghĩ trần tục nào xâm chiếm: thì hãy biết rằng người chưa thoát khỏi phạm vi của sự vô dục.

89. Khi linh hồn bắt đầu cảm thấy lạnh mạnh, thì lúc đó nó cũng sẽ bắt đầu có những giấc mơ trong sáng và thanh thản.

90. Giống như con mắt xác thịt bị thu hút bởi vẻ đẹp của những vật hữu hình, thì tâm trí trong sạch cũng bị thu hút bởi sự nhận thức về những điều vô hình. Tôi gọi những điều vô hình là những điều phi vật chất.

91. Việc lớn lao không phải là không gắn bó với các vật, mà còn lớn lao hơn nhiều – đó là vô tư trước những hình ảnh tưởng tượng về chúng; vì qua những suy nghĩ, các linh hồn ác chiến đấu với chúng ta, cuộc chiến đó còn khốc liệt hơn cả cuộc chiến qua chính các vật.

92. Người thành công trong các đức tính và giàu có về tri thức, như người đã nhìn thấy vạn vật đúng như bản chất tự nhiên của chúng, luôn làm và nói mọi việc theo lý trí sáng suốt, không bao giờ lệch khỏi nó. Bởi vì dựa vào đó để phán xét, chúng ta sử dụng vạn vật một cách khôn ngoan hay thiếu khôn ngoan, chúng ta trở nên đức hạnh hay đồi bại.

93. Dấu hiệu của sự vô tư hoàn hảo là khi, dù trong lúc thức hay khi ngủ, những hình ảnh về vạn vật luôn hiện lên trong lòng một cách đơn sơ.

94. Bằng việc tuân giữ các điều răn, tâm trí được giải thoát khỏi các dục vọng; nhờ sự chiêm ngắm thiêng liêng về những điều hữu hình, tâm trí được giải thoát khỏi những suy nghĩ dục vọng về các sự vật; nhờ sự hiểu biết về những điều vô hình, tâm trí từ bỏ việc chiêm ngắm những sự vật hữu hình; cuối cùng, nhờ sự hiểu biết về Thánh Ba Ngôi, tâm trí được giải thoát khỏi chính việc nhận thức về những điều vô hình.

95. Giống như mặt trời mọc lên và chiếu sáng thế gian, vừa tỏa sáng chính mình vừa chiếu sáng các vật thể được nó chiếu sáng: cũng vậy, Mặt Trời của Sự Thật, khi tỏa sáng trong tâm trí trong sạch, vừa tỏa sáng chính Ngài, vừa tỏa sáng sự hiểu biết về mọi sự đã được tạo ra từ Ngài và mọi sự sẽ tồn tại.

96. Chúng ta không nhận biết Thiên Chúa qua bản thể của Ngài, mà qua sự vĩ đại của các tác phẩm sáng tạo của Ngài, và sự quan phòng của Ngài đối với chúng. Trong những tác phẩm ấy, như trong một tấm gương, chúng ta thấy được lòng nhân từ, sự khôn ngoan và quyền năng vô biên của Ngài.

97. Tâm trí trong sáng hoặc ở trong những suy nghĩ đơn giản về những điều thuộc về con người, hoặc trong sự chiêm ngưỡng tự nhiên về những điều hữu hình, hoặc trong sự chiêm ngưỡng những điều vô hình, hoặc trong ánh sáng của Thánh Ba Ngôi.

98. Khi chiêm ngưỡng những sự vật hữu hình, tâm trí hoặc tìm hiểu các tính chất tự nhiên của chúng, hoặc điều mà chúng biểu thị, hoặc tìm kiếm nguyên nhân sâu xa nhất của chúng.

99. Khi thực hành chiêm ngắm những điều vô hình, tâm trí tìm hiểu các tính chất tự nhiên của chúng, nguyên nhân tồn tại của chúng, những điều phát sinh từ đó, cũng như sự an bài và phán xét của Thiên Chúa đối với chúng.

100. Khi tâm trí ở trong Thiên Chúa, trước hết, từ tình yêu nồng cháy, nó tìm cách thấu hiểu bản tính của Ngài, nhưng lại tìm thấy sự an ủi không phải từ việc nhận biết những gì có trong Ngài – vì điều này là không thể và vượt quá khả năng của mọi bản tính được tạo dựng – mà từ việc nhận biết những gì bao quanh Ngài, chẳng hạn như: sự vĩnh cửu, sự vô biên, sự không thể diễn tả, lòng nhân từ, sự khôn ngoan và quyền năng toàn năng, sự quan phòng và sự phán xét toàn diện. Và chỉ trong Ngài, mọi người mới có thể hiểu được rằng Ngài là vô biên; và chính sự nhận thức về sự không thể hiểu thấu của Ngài là sự hiểu biết vượt quá trí tuệ, như những bậc thầy về thần học – Grigori và Dionisi – đã nói.

Chương thứ hai về tình yêu

1. Ai yêu mến Thiên Chúa một cách chân thành thì cầu nguyện mà không bị phân tâm; tương tự, ai cầu nguyện mà không bị phân tâm thì cũng yêu mến Thiên Chúa một cách chân thành. Nhưng người nào tâm trí bị trói buộc vào bất cứ điều gì trần thế thì không thể cầu nguyện mà không bị phân tâm. Và như vậy, người nào tâm trí bị trói buộc vào bất cứ điều gì trần thế thì cũng không yêu mến Thiên Chúa.

2. Tâm trí, khi dành quá nhiều thời gian để suy ngẫm về một điều gì đó thuộc về giác quan, tất nhiên sẽ nảy sinh đam mê đối với điều đó, cụ thể là sự thèm khát, sự than vãn, cơn giận dữ hay lòng hận thù; và nếu không coi nhẹ điều đó, thì tâm trí không thể thoát khỏi đam mê ấy.

3. Những đam mê khi chiếm hữu tâm trí sẽ trói buộc nó vào các đối tượng vật chất; và, khi tách nó khỏi Thiên Chúa, chúng buộc nó phải bận tâm đến những điều đó: ngược lại, tình yêu của Thiên Chúa, khi chiếm ưu thế, sẽ giải thoát nó khỏi những xiềng xích đó, thuyết phục nó không chỉ không coi trọng các đối tượng giác quan, mà còn cả chính cuộc sống tạm bợ này.

4. Mục đích của các điều răn là làm cho suy nghĩ về các sự vật trở nên đơn giản, còn việc đọc sách và chiêm niệm – là giúp tâm trí trở nên phi vật chất và phi hình tướng. Hậu quả của điều này là sự cầu nguyện không bị phân tâm.

5. Để giải thoát hoàn toàn tâm trí khỏi các đam mê, đến mức nó có thể cầu nguyện mà không bị xao lãng, thì phương pháp tích cực thôi là chưa đủ: nếu nó không được đi kèm với các hình thức chiêm niệm thiêng liêng khác nhau. Phương pháp tích cực giải thoát tâm trí khỏi sự thiếu kiểm chế và lòng thù hận; còn các hình thức chiêm niệm thì giải thoát nó khỏi sự lãng quên và vô minh, và nhờ đó, tâm trí có được khả năng cầu nguyện như lẽ ra phải thế.

6. Có hai trạng thái cao nhất của lời cầu nguyện thuần khiết. Một trạng thái dành cho những người sống đời hoạt động, trạng thái kia dành cho những người sống đời chiêm niệm. Trạng thái thứ nhất nảy sinh trong tâm hồn từ lòng kính sợ Thiên Chúa và niềm hy vọng thánh thiện; trạng thái thứ hai xuất phát từ tình yêu Thiên Chúa và sự thanh tịnh tốt cùng. Dấu hiệu của trạng thái thứ nhất là khi tâm trí được thuần nhất khỏi mọi suy nghĩ trần tục, dâng lời cầu nguyện mà không bị xao lãng hay rối loạn, và như thể chính Thiên Chúa đang hiện diện trước mặt người ấy, cũng như Ngài thực sự hiện diện. Dấu hiệu thứ hai là khi ngay trong chính sự hướng tâm cầu nguyện, tâm trí được say mê bởi ánh sáng thiêng liêng và vô biên, và hoàn toàn không cảm nhận được chính mình, cũng như không cảm nhận được bất cứ điều gì khác trong vạn vật, ngoại trừ Đấng Duy Nhất, Đấng bằng tình yêu thương đã ban cho tâm trí sự soi sáng ấy. Trong trạng thái này, người tu hành nỗ lực để thấu hiểu những lời dạy về Đức Chúa Trời, sẽ nhận được những tri thức thuần khiết và sáng ngời về Ngài.

7. Ai yêu mến điều gì thì cũng mong muốn ôm trọn điều đó bằng mọi cách; và loại bỏ mọi chướng ngại cản trở mình trong việc đó, để không bị mất đi điều ấy. Cũng vậy, người yêu mến Thiên Chúa sẽ chăm lo cho lời cầu nguyện trong sạch, và trục xuất khỏi bản thân mọi đam mê cản trở mình trong việc đó.

8. Ai từ bỏ lòng kiêu ngạo – mẹ của mọi đam mê – thì, nhờ ơn Chúa, sẽ dễ dàng gạt bỏ được tất cả các đam mê khác, như: con giận, nỗi buồn, lòng hận thù, và những thứ khác. Còn ai bị chi phối bởi đam mê đầu tiên này, thì dù không muốn cũng sẽ bị tổn thương bởi những đam mê sau. Lòng kiêu ngạo chính là tình yêu cuồng nhiệt dành cho thân xác.

9. Con người yêu thương lẫn nhau một cách đáng khen ngợi hoặc đáng trách vì năm lý do sau đây: hoặc vì Chúa – như người có đức hạnh yêu thương tất cả mọi người, và ngay cả người không có đức hạnh cũng yêu thương người có đức hạnh; hoặc vì bản năng – như cha mẹ yêu thương con cái, và ngược lại; hoặc vì sự kiêu ngạo – như người được khen ngợi khen ngợi người khen mình; hoặc vì lợi ích cá nhân – như người giàu có vì tiền bạc; hoặc vì ham muốn khoái lạc – như người làm việc vì dạ dày, và vì những gì bên dưới dạ dày, người tổ chức tiệc tùng. Loại đầu tiên trong số này đáng khen ngợi, loại thứ hai là tình yêu đôi bên, còn những loại khác đều xuất phát từ dục vọng.

10. Nếu bạn ghét một số người, còn những người khác thì không yêu cũng không ghét; yêu một số người nhưng chỉ ở mức độ trung bình, còn những người khác thì yêu rất mãnh liệt; thì từ sự bất bình đẳng này, hãy nhận ra rằng bạn vẫn còn xa với tình yêu hoàn hảo, thứ tình yêu khơi gợi lòng yêu thương mọi người một cách bình đẳng.

11. *“Hãy tránh xa điều ác và làm điều thiện”* (Thánh Vịnh 36, 27), nghĩa là hãy chiến đấu với những kẻ thù để kìm hãm các đam mê, rồi hãy tỉnh thức để chúng không gia tăng; và một lần nữa hãy chiến đấu để đạt được các đức tính, rồi sau đó hãy tỉnh thức để giữ gìn chúng. Và chính điều này mới là *“làm và gìn giữ”* (Sáng Thế Ký 2, 15).

12. Theo sự cho phép của Đức Chúa Trời, những kẻ cám dỗ chúng ta hoặc khơi dậy sức mạnh ham muốn trong tâm hồn, hoặc khuấy động tính dễ cáu kỉnh, hoặc làm mờ đi khả năng suy nghĩ, hoặc gây ra đau khổ cho thân thể, hoặc cướp đi những nhu cầu thể xác.

13. Các quỷ hoặc tự mình cám dỗ chúng ta, hoặc xúi giục những người không kính sợ Chúa chống lại chúng ta: chúng tự mình cám dỗ khi chúng ta tách biệt khỏi mọi người, như Chúa đã bị cám dỗ trong sa mạc; chúng cám dỗ qua con người khi chúng ta giao tiếp với họ, như Chúa đã bị cám dỗ qua các người Pha-ri-si. Nhưng khi chúng ta nhìn vào gương mẫu của mình, tức là Chúa, chúng ta sẽ đẩy lùi chúng trong cả hai trường hợp đó.

14. Khi tâm trí bắt đầu tiến bộ trong tình yêu của Đức Chúa Trời: thì lúc đó, tinh thần phi báng cũng bắt đầu cảm dỗ nó, và gieo vào lòng nó những ý nghĩ mà không một con người nào có thể nghĩ ra được, mà chỉ có ma quỷ, cha của chúng, mới làm được. Và nó làm điều này vì ghen tị với người yêu mến Thiên Chúa, để người ấy, khi nảy sinh những ý nghĩ như vậy và rơi vào tuyệt vọng, sẽ không còn dám bay lên đến với Thiên Chúa bằng lời cầu nguyện thường lệ nữa. Nhưng từ đó, kẻ xảo quyệt chẳng thu được điều gì có lợi cho mục đích của hắn; ngược lại, điều đó khiến chúng ta trở nên kiên định hơn. Bởi vì khi phải chiến đấu và chống chọi, chúng ta trở nên khôn ngoan và chân thành hơn trong tình yêu dành cho Thiên Chúa. *“Giờm của chúng hãy đâm vào lòng chúng, và cung tên của chúng hãy bị bẻ gãy”* (Thánh Vịnh 36, 15).

15. Tâm trí, khi hướng về những điều hữu hình, tự nhiên hiểu biết vạn vật qua các giác quan. Cả trí tuệ, sự hiểu biết tự nhiên về vạn vật, vạn vật, lẫn các giác quan đều không phải là điều ác: vì tất cả đều là những tạo vật của Thiên Chúa. Vậy thì điều ác ở đây là gì? Rõ ràng, đó là đam mê bám víu vào sự hiểu biết tự nhiên về vạn vật. Và nó sẽ không có chỗ đứng khi sử dụng những khái niệm tự nhiên về vạn vật, nếu trí tuệ luôn tỉnh táo.

16. Đam mê là sự vận động phi tự nhiên của tâm hồn, hoặc do tình yêu mù quáng, hoặc do sự căm ghét thiếu suy xét đối với bất cứ điều gì thuộc về giác quan, hoặc vì bất cứ điều gì thuộc về giác quan: do tình yêu mù quáng, hoặc đối với các món ăn ngon, hoặc đối với phụ nữ, hoặc đối với của cải, hoặc đối với danh vọng phù du, hoặc đối với bất cứ điều gì khác thuộc về giác quan, hoặc vì những điều đó: – do sự căm ghét vô lý, khi người ta căm ghét, như đã nói ở trên, mà không suy xét bất cứ điều gì trong những điều đã nêu, hoặc căm ghét ai đó vì lý do đó.

17. Hoặc một lần nữa – điều ác là sự phán đoán sai lầm về những điều đã được nhận thức, đi kèm với việc sử dụng chúng một cách sai trái. Ví dụ, đối với việc giao hợp, sự phán đoán đúng đắn coi việc sinh con là mục đích của nó. Nhưng ai chỉ nhắm đến sự khoái lạc dục vọng thì người đó phán đoán sai lầm, coi điều xấu là điều tốt. Và người như vậy, khi giao hợp với vợ, đang lạm dụng điều này. Cũng cần suy luận tương tự về việc hiểu và sử dụng các sự vật khác.

18. Khi các quỷ dữ, sau khi lôi kéo tâm trí người xa rời sự tiết độ, bao vây nó bằng những ý nghĩ dâm dục; lúc đó, hãy kêu cầu Chúa với nước mắt: *“Những kẻ đuổi tôi bây giờ đã vây quanh tôi: niềm vui của tôi ơi, xin cứu tôi khỏi những kẻ đã vây quanh tôi”* (Thánh Vịnh 16,11; 31,7). Và người sẽ được giải thoát.

19. Ác quỷ dâm dục rất nặng nề và đè nặng lên những ai đang chiến đấu chống lại đam mê này, nhất là khi lơ là việc tiết độ trong ăn uống, và khi gặp gỡ hay trò chuyện với phái nữ. Ban đầu, nó len lút lôi kéo tâm trí bằng sự ham muốn khoái lạc dâm dục, rồi qua cánh cửa kỷ ức, nó xâm nhập vào tâm hồn đang im lặng; và giống như cách nó kích thích thân xác, nó cũng trình bày trước tâm trí những hình ảnh ô uế khác nhau; và bằng cách đó, nó xúi giục tâm trí đồng ý phạm tội. Nếu bạn không muốn điều này tiếp diễn trong lòng mình, hãy thực hành ăn chay, lao động, thức đêm, và sự im lặng lạnh mạnh kèm theo lời cầu nguyện siêng năng.

20. Những kẻ không ngừng săn lùng linh hồn chúng ta, tìm cách dùng những ý nghĩ đam mê để lôi kéo nó vào tội lỗi trong tư tưởng hoặc trong hành động. Nhưng khi gặp phải một tâm trí không chấp nhận chúng, thì chúng sẽ *“xấu hổ và bẽ mặt”*; còn khi thấy tâm trí đang đắm chìm trong sự chiêm niệm thiêng liêng, thì chúng sẽ quay đầu lại và *“sẽ xấu hổ rất nhanh”* (Thánh Vịnh 34,4; 6,11).

21. Nhiệm vụ của *“phó tế”* là người bôi dầu cho tâm trí để thực hiện những việc thánh thiện, và xua đuổi những ý nghĩ đam mê khỏi tâm trí; nhiệm vụ của *“linh mục”* là người soi sáng tâm trí bằng sự hiểu biết về thực tại, và tiêu diệt kiến thức giả dối; công việc của *“Giám mục”* là do người hoàn tất sự hoàn thiện của ngài bằng phép xức dầu thánh, để ngài được hướng dẫn trong việc thờ phượng Đức Thánh Ba Ngôi.

22. Các quỷ dữ suy yếu khi những đam mê trong chúng ta giảm bớt nhờ việc tuân giữ các điều răn: chúng bị tiêu diệt khi, nhờ sự vô dục của linh hồn, chúng hoàn toàn biến mất khỏi linh hồn ấy, không tìm thấy trong đó điều gì để bám víu và điều gì để chiến đấu chống lại nó. Điều này có nghĩa là: *“chúng sẽ suy yếu và diệt vong trước mặt Ngài”* (Thánh Vịnh 9, 4).

23. Một số người kiềm chế các dục vọng vì sợ hãi con người, một số vì kiêu ngạo, một số vì sự tiết chế; còn một số khác thì được giải thoát khỏi các dục vọng nhờ sự an bài của Thiên Chúa.

24. Tất cả lời Chúa đều bao hàm bốn nội dung sau: các điều răn, các giáo lý, các lời cảnh báo và các lời hứa; và vì những điều đó, chúng ta chịu đựng mọi sự khắc khổ trong đời sống, chẳng hạn như: ăn chay, thức trắng đêm, ngủ trên đất trần, những thiếu thốn và vất vả trong việc tuân phục, sự sỉ nhục, sự nhục nhã, sự đau khổ, cái chết, và những điều tương tự. *“Vì những lời từ miệng Ngài,”* nhà Tiên tri nói, *“tôi đã tuân giữ những con đường gian khổ”* (Thánh vịnh 16, 4).

25. Phần thưởng cho sự tiết chế là sự vô dục; phần thưởng cho đức tin là sự hiểu biết; sự vô dục sinh ra sự sáng suốt, còn sự hiểu biết sinh ra tình yêu đối với Thiên Chúa.

26. Tâm trí, khi sống một cuộc đời hoạt động đúng đắn, sẽ phát triển sự khôn ngoan; còn khi sống một cuộc đời chiêm niệm đúng đắn, sẽ phát triển sự hiểu biết. Điều đầu tiên dẫn dắt người tu tập phân biệt đức hạnh với tội lỗi; điều thứ hai đưa người tham gia vào sự hiểu biết về các thuộc tính của các thực thể vô hình và hữu hình. Trí tuệ chỉ thực sự xứng đáng với ân sủng thần học () khi, trên đôi cánh của tình yêu, bay qua tất cả những điều đã nói ở trên và đạt đến sự hiện hữu trong Thiên Chúa, nó chiêm ngưỡng các thuộc tính của Ngài bằng tinh thần, trong phạm vi khả năng của trí tuệ con người.

27. Nếu muốn nghiên cứu thần học, đừng tìm kiếm điều gì có trong chính bản thể của Thiên Chúa; vì điều này không chỉ trí tuệ con người không thể tìm thấy, mà ngay cả trí tuệ của bất kỳ ai khác trong số những thực thể tồn tại sau Thiên Chúa cũng không thể tìm thấy. Nhưng hãy xem xét, trong chừng mực có thể, những thuộc tính bao trùm Ngài, chẳng hạn như: sự hiện hữu vĩnh cửu, sự vô biên, sự không thể diễn tả, lòng nhân từ, sự khôn ngoan vô biên, và quyền năng sáng tạo vạn vật, quan phòng vạn vật và phán xét mọi sự hiện hữu. Bởi vì trong số loài người, ai dù chỉ phần nào làm sáng tỏ những thuộc tính này của Thiên Chúa thì người ấy đã là một nhà thần học vĩ đại.

28. Người đàn ông mạnh mẽ là người đã kết hợp tri thức với hành động: vì khi đó, nhờ điều này, anh ta dập tắt dục vọng và kiềm chế cơn giận; nhờ đó, anh ta mở rộng tâm trí và hướng về Thiên Chúa.

29. Khi Chúa phán: *“Ta và Cha là một”*, thì điều này ngụ ý sự nhất thể về bản tính; còn khi Ngài lại phán: *“Ta ở trong Cha, và Cha ở trong Ta”*, thì điều đó cho thấy sự không thể tách rời của các Ngôi Vị. Và như vậy, những người theo thuyết Tam vị nhất thể (Trivite), khi tách Con ra khỏi Cha, sẽ rơi vào vực thẳm từ cả hai phía: hoặc, khi thừa nhận Con đồng bản thể với Cha, nhưng lại tách Ngài ra khỏi Cha, họ buộc phải nói rằng Ngài không được sinh ra từ Cha, và như vậy rơi vào tà thuyết thừa nhận ba vị thần và ba nguồn gốc; hoặc, khi thừa nhận Con được sinh ra từ Cha, nhưng tách Ngài ra khỏi Ngài, thì tất yếu phải thừa nhận rằng Ngài không đồng bản thể với Cha, và đặt Đấng Chủ tể của thời gian dưới sự chi phối của thời gian. Theo giáo lý của Thánh Grêgôriô vĩ đại, chúng ta phải giữ vững niềm tin vào một Thiên Chúa duy nhất và tuyên xưng ba Ngôi, mỗi Ngôi có bản tính riêng của mình. Vì, theo chính giáo lý của ngài, Ba Ngôi được phân chia nhưng không tách rời; và được hiệp nhất nhưng vẫn riêng biệt. Sự phân chia và hiệp nhất kỳ diệu làm sao! Nhưng sự kỳ diệu ấy sẽ ra sao, nếu Cha và Con cũng hiệp nhất và phân chia với nhau, giống như con người hiệp nhất và phân chia với nhau, và không hơn thế nữa?

30. Người hoàn hảo trong tình yêu và đã đạt đến đỉnh cao của sự vô tư không phân biệt giữa cái của mình và cái của người khác, hay giữa cái của mình và cái của người khác, hay giữa người tin và người không tin, hay giữa nô lệ và người tự do, hay thậm chí giữa nam và nữ. Nhưng khi vượt lên trên sự thống trị của các đam mê, và nhìn vào bản chất duy nhất của con người, người ấy đối xử bình đẳng với tất cả mọi người, và có thái độ bình đẳng đối với tất cả. Trong người ấy không có người Do Thái hay người Hy Lạp, không có nam hay nữ, không có nô lệ hay người tự do, nhưng tất cả và trong tất cả đều là Đức Kitô (Ga-la-ti 3,28).

31. Từ những đam mê ẩn sâu trong tâm hồn, các quỷ dữ lấy cớ để khơi dậy trong chúng ta những ý nghĩ đam mê. Sau đó, chúng khuất phục lý trí và ép buộc nó phải đồng ý với tội lỗi; khi đã chiến thắng lý trí trong việc này, chúng dẫn dắt nó vào tội lỗi trong suy nghĩ; và sau khi điều này xảy ra, chúng dẫn dắt lý trí như một tù nhân đến chính hành vi tội lỗi. Sau đó, cuối cùng, bằng những suy nghĩ, chúng khiến linh hồn trở nên hoang tàn, rồi cùng với những suy nghĩ ấy, chúng rời đi. Chỉ còn lại trong tâm trí hình tượng (hình ảnh trong tâm trí) của tội lỗi, mà Chúa đã nói: *“Khi các ngươi thấy sự ghê tởm của sự hoang tàn đứng trên nơi thánh”* (Ma-thi-ơ 24, 15). Người đọc hãy hiểu rằng nơi thánh và đền thờ của Đức Chúa Trời chính là tâm trí con người, nơi mà các quỷ dữ, sau khi làm trống rỗng linh hồn bằng những suy nghĩ đầy dục vọng, đã dựng lên hình tượng tội lỗi. Về điều mà Chúa đã phán, nó đã trở thành sự thật, và về mặt lịch sử, tôi nghĩ không ai trong số những người đã đọc tác phẩm của Giô-sép Flavius lại nghi ngờ điều này. Tuy nhiên, một số người lại nói rằng điều tương tự cũng sẽ xảy ra dưới thời Anti-Christ.

32. Có ba nguồn gốc thúc đẩy chúng ta làm điều thiện: những hạt giống (của điều thiện trong chúng ta) từ bản tính, các Thánh Thần, và ý chí thiện lành. Hạt giống tự nhiên – chẳng hạn như khi chúng ta đối xử với người khác đúng như cách chúng ta mong muốn họ đối xử với mình; hoặc khi thấy ai đó đang gặp khó khăn và thiếu thốn, chúng ta tự nhiên cảm thấy thương xót họ; Các Thánh Thần – khi cảm nhận được sự thúc đẩy làm việc thiện, chúng ta tìm thấy sự hỗ trợ tốt lành (trong chính mình) và đạt được thành công. Cuối cùng là ý chí thiện, khi phân biệt được thiện và ác, chúng ta chọn điều thiện.

33. Tương tự, cũng có ba nguyên nhân thúc đẩy chúng ta làm điều ác: những đam mê, ma quỷ và ý chí xấu. Những đam mê, khi chúng ta khao khát điều gì đó một cách thiếu suy nghĩ; chẳng hạn như ăn uống không đúng lúc và không cần thiết, hoặc quan hệ với người phụ nữ không có ý định sinh con và trái phép; cũng như khi chúng ta tức giận hoặc buồn bã với người không đáng, chẳng hạn như kẻ đã làm nhục chúng ta, hoặc gây hại cho chúng ta. Ma quỷ: khi chúng, trong lúc chúng ta mất cảnh giác, nhận thấy thời cơ thuận lợi, bất ngờ ập đến và với sức mạnh lớn lao khơi dậy những dục vọng đã nêu trên cùng những điều tương tự. Cuối cùng là ý chí xấu xa: khi biết điều thiện mà lại chọn điều ác.

34. Phần thưởng cho những hành động đức hạnh chính là sự vô dục và sự hiểu biết. Bởi vì chúng là nguyên nhân dẫn chúng ta đến Nước Trời, cũng như những đam mê và sự vô minh là nguyên nhân dẫn đến sự đau khổ vĩnh cửu. Vì thế, ai tìm kiếm chúng vì danh vọng trần gian, chứ không phải vì bản thân chúng là điều thiện, sẽ nghe Lời Kinh Thánh phán: *“Các người xin mà không được, là vì các người xin điều xấu”* (Gia-cơ 4,3).

35. Trong các hành động của con người, có nhiều việc tự bản thân là tốt, nhưng lại trở nên xấu vì một lý do nào đó. Chẳng hạn, ăn chay và thức đêm cầu nguyện, cầu nguyện và hát thánh vịnh, bố thí và tiếp đãi khách lạ tự bản thân là những việc tốt; nhưng khi được thực hiện vì lòng kiêu ngạo, thì chúng không còn là việc tốt nữa.

36. Trong mọi việc chúng ta làm, Thiên Chúa nhìn vào ý định: liệu chúng ta làm vì Ngài hay vì lý do khác.

37. Khi nghe lời Kinh Thánh: *“Ngài sẽ báo đáp cho mỗi người tùy theo việc làm của họ”* (Rô-ma 2,6); hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời không báo đáp bằng điều tốt cho những việc làm không có ý định đúng đắn, dù chúng có vẻ tốt; mà chính là cho những việc làm được thực hiện với ý định đúng đắn. Vì sự phán xét của Thiên Chúa không chỉ nhìn vào việc được thực hiện, mà còn nhìn vào ý định khi thực hiện việc đó.

38. Ác quỷ kiêu ngạo có hai mưu mô: hoặc xúi giục tu sĩ quy công lao những việc làm tốt của mình cho bản thân, chứ không phải cho Thiên Chúa, Đấng ban phát ân huệ và là Đấng trợ giúp trong sự hoàn thiện; hoặc, khi tu sĩ không đồng ý với điều đó, nó xúi giục tu sĩ khinh miệt những anh em chưa hoàn thiện bằng mình. Nhưng nó không biết rằng, ngay cả khi hành động như vậy, quỷ cũng đang xúi giục người tu sĩ từ chối sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Bởi vì khi hạ thấp những người không thể trở nên hoàn hảo như mình, người tu sĩ đó lại tự chứng tỏ mình đã đạt được sự hoàn hảo đặc biệt nhờ sức mạnh riêng của mình. Điều đó là không thể, như Chúa đã phán: *“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả”* (Ga 15,5). Bởi vì sự yếu đuối của chúng ta là như vậy, rằng dù khao khát điều thiện, nó cũng không thể hoàn thành điều đó đến cùng nếu không có Đấng ban phát những điều thiện lành.

39. Ai đã nhận biết sự yếu đuối của bản tính con người, thì người ấy đã có được sự hiểu biết từ kinh nghiệm về sức mạnh giúp đỡ của Thiên Chúa. Và người ấy, nhờ sự trợ giúp đó, đã hoàn thành điều này và đang cố gắng hoàn thành điều khác, sẽ không bao giờ coi thường bất kỳ ai. Bởi vì người ấy biết rằng, giống như sức mạnh ấy đã giúp đỡ và giải thoát người ấy khỏi nhiều đam mê và tai ương, thì sức mạnh ấy cũng đủ mạnh để giúp đỡ tất cả mọi người khi Ngài muốn, và đặc biệt là những ai đang nỗ lực vì Ngài; dù theo những định mệnh nhất định, Ngài không giải thoát tất cả mọi người khỏi những đam mê ngay lập tức, nhưng, như một Bác sĩ nhân từ và yêu thương loài người, Ngài chữa lành cho mỗi người chạy đến với Ngài vào đúng thời điểm của họ.

40. Khi những đam mê không hoạt động, sự kiêu ngạo sẽ xuất hiện, hoặc là do nguyên nhân của chúng bị che giấu, hoặc là do các quỷ dữ lên lút trốn tránh.

41. Hầu như mọi tội lỗi đều xuất phát từ sự thỏa mãn bản ngã, và vì thế, nó bị tiêu diệt bởi sự đau khổ và buồn rầu – dù tự nguyện hay bắt buộc dĩ – thông qua hành động sám hối, hoặc qua một tai họa nào đó, được sự Sắp đặt của Thiên Chúa dành cho chúng ta khéo léo dẫn dắt. *“Vì nếu chúng ta tự xét mình,”* Kinh Thánh nói, *“thì chúng ta sẽ không bị kết án; nhưng khi bị Chúa xét xử, chúng ta sẽ bị trừng phạt, để khỏi bị thế gian kết án”* (1 Cô-rinh-tô 11,31–32).

42. Nếu một cám dỗ bất ngờ ập đến với người, đừng đổ lỗi cho người đã mang nó đến, mà hãy tìm hiểu lý do tại sao nó đến; và người sẽ tìm thấy sự sửa đổi. Bởi vì dù qua người đó hay qua ai khác, thì người cũng phải nếm trải vị đắng từ chén định mệnh của Đức Chúa Trời.

43. Càng có tính cách xấu xa, người càng đừng từ chối sự đau khổ, để khi khiêm nhường trước nó, người sẽ trút bỏ được sự kiêu ngạo.

44. Những cảm dỗ dẫn đến con người, những thú vui này – những nỗi buồn kia, và những đau khổ thể xác khác. Vì Bác sĩ của các linh hồn, theo ý định của Ngài, sẽ kê đơn thuốc, tùy theo nguyên nhân của những đam mê nằm sâu trong tâm hồn.

45. Những cảm dỗ được gửi đến một số người để xóa bỏ những tội lỗi đã phạm trước đây, đến những người khác để chấm dứt những tội lỗi đang phạm, và đến những người khác nữa để ngăn chặn những tội lỗi sắp được thực hiện; ngoại trừ những cảm dỗ nhằm thử thách con người, như trường hợp của Gióp.

46. Người khôn ngoan, khi suy ngẫm về sự chữa lành trong các định mệnh của Đức Chúa Trời, sẽ chịu đựng những tai họa ập đến với mình do những định mệnh ấy mang lại với lòng biết ơn, không đổ lỗi cho ai khác ngoài chính những tội lỗi của mình; còn người thiếu khôn ngoan, khi phạm tội và bị trừng phạt vì điều đó, lại coi hoặc Đức Chúa Trời, hoặc con người là thủ phạm của những điều xấu xa của mình, mà không hiểu được sự sắp đặt khôn ngoan của Đức Chúa Trời về điều này.

47. Có những phương tiện ngăn chặn sự bùng phát của các đam mê và không để chúng gia tăng; và có những phương tiện khác làm suy yếu chúng, dẫn đến sự tiêu tan. Chẳng hạn, việc ăn chay, lao động và thức đêm ngăn chặn sự gia tăng của dục vọng; còn sự ần dật, chiêm niệm, cầu nguyện và tình yêu dành cho Thiên Chúa – làm suy yếu nó và dẫn đến sự biến mất. Cũng vậy, đối với tính nóng nảy: lòng khoan dung, không oán hận và sự hiền lành ngăn chặn nó, không để nó gia tăng; còn tình yêu, việc bố thí, lòng tốt và lòng nhân ái thì làm suy yếu nó.

48. Ai có tâm trí không ngừng hướng về Thiên Chúa, thì khao khát của người ấy cũng sẽ lớn lên trong sự khao khát Thiên Chúa, và sự nóng nảy sẽ hoàn toàn biến đổi thành tình yêu Thiên Chúa. Vì qua sự kết hiệp lâu dài với ánh sáng thiêng liêng, tâm trí, khi đã trở nên tràn ngập ánh sáng, sẽ kìm nén và dập tắt phần ham muốn trong chính mình, biến nó thành khát khao không ngừng nghỉ hướng về Thiên Chúa và tình yêu không suy giảm dành cho Ngài – hoàn toàn chuyển hóa nó từ trần thế sang thiêng liêng.

49. Không phải ai – người không ghen tị, không giận dữ, không giữ lòng oán hận đối với kẻ xúc phạm – cũng đã có tình yêu dành cho người đó: vì người ấy có thể, dù không yêu thương, vẫn không trả thù ác bằng ác, theo điều răn; nhưng không dễ dàng đáp trả điều ác bằng điều thiện mà không phải ép buộc bản thân; bởi vì lòng sẵn sàng làm điều thiện đối với kẻ thù chỉ thuộc về tình yêu thiêng liêng hoàn hảo mà thôi.

50. Người không yêu thương người khác không hẳn là người ghét người ấy; tương tự, người không ghét người ấy cũng không hẳn là người yêu thương. Nhưng người ấy có thể ở giữa trong mối quan hệ với người ấy, tức là không yêu thương cũng không ghét. Vì lòng yêu thương trong tâm hồn thường được sinh ra bởi năm động lực được nêu trong Điều 9 của phần thứ hai này: một động lực đáng khen ngợi, một động lực lẫn nhau, và ba động lực mang tính khiển trách.

51. Khi bạn nhận thấy tâm trí mình say mê với những vật chất và vui vẻ đắm chìm trong những suy nghĩ về chúng: thì hãy biết rằng bạn yêu mến chúng hơn cả Thiên Chúa. *“Vì nơi nào có kho tàng của các con, thì lòng các con cũng ở đó”*, Chúa phán (Mt 6,21).

52. Tâm trí gắn bó với Thiên Chúa, và ở lại trong Ngài qua lời cầu nguyện và tình yêu, sẽ trở nên khôn ngoan, nhân từ, mạnh mẽ, yêu thương con người, nhân ái, hào hiệp, và, nói một cách đơn giản, mang trong mình hầu hết các tính cách thần thánh. Còn ai xa lìa Ngài, kết thân với những vật chất, sa vào sự ham mê khoái lạc, thì hoặc trở nên như súc vật, hoặc như thú dữ, và vì thế mà gây chiến với loài người.

53. Kinh Thánh gọi những điều thuộc về giác quan là “thế gian”, và những ai để tâm trí mình bị chi phối bởi những điều đó là những người thuộc về thế gian; Kinh Thánh nói với họ, khiến họ càng thêm xấu hổ: *“Đừng yêu thế gian, cũng đừng yêu những gì thuộc về thế gian. Vì mọi sự trong thế gian, dục vọng xác thịt, dục vọng mắt, và kiêu ngạo đời này, không phải từ Cha, nhưng từ thế gian này mà ra”* (1 Giăng 2,15–16).

54. Tu sĩ là người đã tách tâm trí mình khỏi những điều thuộc về giác quan, và bằng sự tiết chế, tình yêu, việc hát thánh vịnh và cầu nguyện, không ngừng ở gần Thiên Chúa.

55. Người chăn gia súc, theo nghĩa thiêng liêng, là người đàn ông siêng năng, vì những việc làm đạo đức trong đời sống thiêng liêng có ý nghĩa như những con vật làm việc. Vì thế, Gia-cơ đã nói: *“Những người chăn gia súc là tôi tớ của các người”*. Còn người chăn cừu là người suy ngẫm, vì những suy nghĩ được nuôi dưỡng bằng trí tuệ trên những ngọn núi của sự chiêm niệm có ý nghĩa như đàn cừu. Chính vì thế mà *“mọi người chăn cừu đều là điều góm ghiếc đối với người Ai Cập”*, tức là đối với các thế lực chống đối (Sáng Thế Ký 46,34).

56. Tâm trí xấu xa là khi thân thể bị kích thích bởi các giác quan hướng tới những dục vọng và khoái lạc vốn có của nó, rồi theo đuổi chúng, và hòa hợp với những mơ mộng và khát vọng của nó. Nhưng tâm trí

đức hạnh thì kiềm chế và chuyển hướng bản thân khỏi những mơ mộng và khát vọng đầy dục vọng, và hơn nữa, nó khôn ngoan tìm cách làm cho các hành động của mình trở nên tốt đẹp hơn.

57. Trong các đức tính, có những đức tính thuộc về thân thể, và có những đức tính thuộc về tâm hồn. Các đức tính thuộc về thân thể là: ăn chay, thức đêm, ngủ trên đất trần, phục vụ, làm việc tay chân để không trở thành gánh nặng cho người khác, hoặc để làm từ thiện, v.v. Còn các đức tính thuộc tâm hồn là: tình yêu thương, lòng khoan dung, sự hiền lành, sự tiết chế, cầu nguyện và những điều khác. Và như vậy, nếu vì một nhu cầu nào đó, hoặc do tình trạng thể xác, chẳng hạn như vì bệnh tật hay lý do tương tự khác, mà chúng ta không thể thực hành các đức tính thuộc thể xác đã nêu trên, thì chúng ta sẽ nhận được sự tha thứ khoan dung từ Chúa, Đấng dẫn dắt và biết rõ lý do cho điều đó; còn nếu không thực hành các đức tính thuộc linh, thì sẽ không có lý do bào chữa nào cả, vì chúng không chịu sự cản trở nào như vậy.

58. Tình yêu dành cho Thiên Chúa khiến người tham dự Thánh Thể khinh thường mọi niềm vui thoáng qua, mọi đau khổ và buồn phiền thuộc về thân xác. Xin các Thánh, những người đã chịu biết bao đau khổ vì Chúa Kitô, làm chứng cho anh em về điều này.

59. Hãy đề phòng nguồn gốc của mọi điều ác, đó là lòng kiêu ngạo, vốn là tình yêu vô lý dành cho thân xác. Vì từ đó, dưới vỏ bọc của sự phước lành giả tạo, ba tư tưởng đam mê và cuồng loạn đầu tiên và cơ bản được sinh ra, đó là: ham ăn, tham tiền và kiêu ngạo, lấy cớ từ những nhu cầu thiết yếu của thân xác; và từ những tư tưởng này, cả dòng dõi các đam mê được sinh ra. Đó là lý do tại sao, như đã nói, cần phải hết sức cảnh giác với lòng tự ái, và chống lại nó với sự tỉnh táo cao độ. Bởi vì khi tiêu diệt được nó, tất cả những gì nó sinh ra cũng sẽ bị tiêu diệt theo.

60. Con đam mê tự cao tự đại xúi giục nhà tu hành nuông chiều thân xác, và chiều chuộng nó trong việc ăn uống dưới danh nghĩa bảo vệ sức khỏe, cũng như quản lý thân xác một cách hợp lý, để rồi từng chút một, khi nghiêng về phía nó, người ấy sẽ rơi vào vực thẳm của sự ham mê khoái lạc; còn người thể tục, chính vì là người thể tục, *nên* bị xúi giục “*chăm sóc thân xác trong sự ham muốn*” (Rô-ma 13, 14).

61. Người ta nói rằng trạng thái cao nhất của việc cầu nguyện là khi tâm trí trong lúc cầu nguyện hoàn toàn tách khỏi xác thịt và thế gian, trở nên vô hình và vô chất. Ai duy trì trạng thái ấy một cách bất khả xâm phạm, thì quả thực là người cầu nguyện không ngừng.

62. Giống như thân xác, khi chết, hoàn toàn tách biệt khỏi mọi sự vật trần thế; tâm trí, khi chết trong hành động cầu nguyện hoàn hảo nhất, cũng tách biệt khỏi mọi suy nghĩ trần tục. Và nếu tâm trí không chết bằng cái chết ấy, thì không thể ở cùng Thiên Chúa và sống với Ngài được.

63. Đừng để ai lừa dối ngươi, hỡi tu sĩ khiêm nhường, bằng ý nghĩ rằng ngươi có thể được cứu rỗi bằng cách phục vụ cho sự ham mê khoái lạc và lòng kiêu ngạo.

64. Cũng như thân xác phạm tội qua hành động, và để tự chăm sóc mình, nó có những đức tính thể xác để giữ sự trong sạch; thì tâm trí cũng phạm tội qua những suy nghĩ đam mê, và để tự chăm sóc mình, nó có những đức tính tâm linh để nhìn nhận mọi sự một cách trong sạch và vô tư, giữ sự trong sạch.

65. Cũng như ngày nối tiếp đêm và mùa hè nối tiếp mùa đông: thì sự kiêu ngạo và ham muốn xác thịt cũng sẽ nối tiếp bởi những nỗi buồn và những đau khổ, hoặc trong đời này hoặc trong đời sau.

66. Kẻ đã phạm tội không thể tránh khỏi sự phán xét sắp tới nếu không tự nguyện chịu những công việc vất vả và đau đớn trong đời này, hoặc không phải chịu những đau khổ do những tai ương bất khả kháng gây ra.

67. Người ta nói rằng, vì năm lý do, Thiên Chúa cho phép chúng ta bị ma quỷ quấy rối: lý do thứ nhất là để khi bị quấy rối và chống chọi, chúng ta đạt được khả năng phân biệt đức hạnh với tội lỗi; lý do thứ hai là để qua cuộc chiến đấu và nỗ lực mà chúng ta đạt được đức hạnh, thì đức hạnh ấy sẽ vững chắc và bất biến; thứ ba, để khi tiến bộ trong đức hạnh, chúng ta không tự cao tự đại, mà học được sự khiêm nhường; thứ tư, để qua trải nghiệm thực tế, nhận ra tội lỗi xấu xa đến mức nào, – chúng ta sẽ căm ghét nó một cách triệt để; cuối cùng, lý do thứ năm và quan trọng nhất là, khi đã trở nên vô tư, chúng ta đừng quên sự yếu đuối của mình, cũng như sức mạnh của Đấng đã giúp đỡ chúng ta.

68. Cũng như tâm trí người đói khát mơ về bánh mì, và người khát nước mơ về nước: tâm trí kẻ ham ăn mơ về các món ăn đa dạng; kẻ dâm dục mơ về khuôn mặt phụ nữ; kẻ kiêu ngạo mơ về sự tôn vinh của con người; kẻ tham lam mơ về lợi nhuận; tâm trí người hay thù hận – khao khát trả thù kẻ đã xúc phạm mình; tâm trí người ghen tị – khao khát thấy người mình ghen tị phải sa sút. Điều này cũng xảy ra với các dục vọng khác. Bởi vì tâm trí bị các dục vọng bao vây sẽ tiếp nhận những suy nghĩ đầy dục vọng, cả khi thân thể tỉnh táo lẫn khi đang ngủ.

69. Khi dục vọng gia tăng, thì tâm trí sẽ mơ thấy những điều mang lại khoái lạc trong giấc ngủ; còn khi dục vọng gây ra sự bức bối, thì tâm trí sẽ thấy những điều gieo rắc nỗi sợ hãi; các linh hồn ô uế làm gia tăng các đam mê bằng cách lợi dụng sự lơ là của chúng ta làm đồng minh và xúi giục chúng; còn các Thiên thần thánh thiện thì làm suy yếu chúng, bằng cách thúc đẩy chúng ta thực hành các đức hạnh.

70. Việc thường xuyên khơi dậy sức mạnh ham muốn trong tâm hồn sẽ gieo vào tâm hồn thói quen không thể cưỡng lại đối với những việc tìm kiếm khoái lạc; còn việc thường xuyên để cơn nóng nảy chi phối sẽ khiến tâm trí trở nên nhút nhát và mất đi lòng dũng cảm. Thói quen thứ nhất được chữa lành nhờ việc kiên trì thực hành ăn chay, thức đêm và cầu nguyện; thói quen thứ hai được chữa lành nhờ lòng nhân ái, tình yêu thương và lòng thương xót.

71. Các thần ác chiến đấu chống lại chúng ta hoặc bằng vật chất, hoặc bằng những suy nghĩ đam mê về vật chất: bằng vật chất chống lại những ai đang vướng mắc trong đó, còn bằng suy nghĩ chống lại những ai đã xa lánh vật chất.

72. Tội lỗi bằng suy nghĩ dễ dàng hơn tội lỗi bằng hành động biết bao: cuộc chiến qua những suy nghĩ cũng nặng nề hơn cuộc chiến qua vật chất biết bao.

73. Vật chất nằm bên ngoài tâm trí, còn những suy nghĩ về chúng thì nằm bên trong tâm trí. Vì vậy, việc sử dụng chúng một cách tốt hay xấu nằm trong quyền quyết định của tâm trí. Bởi vì việc sử dụng suy nghĩ một cách sai lầm sẽ dẫn đến việc lạm dụng vật chất.

74. Tâm trí tiếp nhận những suy nghĩ đam mê qua ba con đường sau: qua các giác quan, qua trạng thái cơ thể, qua ký ức. Qua các giác quan – khi những vật gây ấn tượng lên chúng, như những thứ mà chúng ta đam mê, khơi dậy trong tâm trí những suy nghĩ đam mê; qua tình trạng cơ thể – khi tình trạng cơ thể thay đổi do không tuân thủ sự tiết chế trong ăn uống, hoặc do tác động của ma quỷ, hoặc do một căn bệnh nào đó, khiến tâm trí nảy sinh những suy nghĩ đam mê, hoặc chống lại Sự Sắp Đặt của Thượng Đế; thông qua ký ức, – khi trí nhớ khơi dậy những suy nghĩ về những điều mà chúng ta say mê và từ đó khơi dậy trong tâm trí những ý nghĩ dục vọng.

75. Trong số những điều Thiên Chúa ban cho chúng ta để sử dụng, có những thứ nằm trong tâm hồn, những thứ khác nằm trong thân thể, và những thứ khác nữa nằm xung quanh thân thể. Trong tâm hồn – các năng lực của nó; trong thân thể – các giác quan và các bộ phận khác; xung quanh thân thể – thức ăn, tài sản, tiền bạc và v.v. Việc sử dụng tốt hay xấu những vật này và những sự kiện ngẫu nhiên phát sinh từ chúng, cho thấy chúng ta là người có đức hạnh hay là người có tật xấu.

76. Trong số những sự việc ngẫu nhiên đã nêu, có những điều thuộc về tâm hồn, có những điều thuộc về thân thể, và có những điều thuộc về những thứ xung quanh thân thể: trong tâm hồn – sự hiểu biết và sự vô minh, sự ghi nhớ và sự lãng quên, tình yêu và sự thù hận, sự sợ hãi và sự táo bạo, niềm vui và nỗi buồn, v.v.; trong cơ thể – sự khoái lạc và mệt mỏi, sự nhạy cảm và sự tê liệt của giác quan, sức khỏe và bệnh tật, sự sống và cái chết, v.v.; trong những điều xung quanh cơ thể – sự đông đúc và sự vắng vẻ, sự giàu có và sự nghèo khó, danh vọng và sự ô nhục, v.v. Trong số những điều này, có những điều được con người coi là thiện, có những điều được coi là ác; trong khi đó, xét về bản chất, không có điều nào trong số này là ác, mà chỉ trở thành thiện hay ác tùy theo cách sử dụng.

77. Kiến thức, về bản chất, là điều tốt, cũng như sức khỏe. Nhưng điều ngược lại lại mang lại nhiều lợi ích hơn cho nhiều người, bởi vì đối với những kẻ xấu, kiến thức không mang lại điều tốt, mặc dù về bản chất, như đã nói, nó là điều tốt. Tương tự, sức khỏe, sự giàu có và niềm vui cũng không mang lại điều tốt cho họ, bởi vì họ không sử dụng chúng một cách có lợi cho bản thân; đối với những người như vậy, điều ngược lại lại có ích hơn: do đó, điều này (tức là điều ngược lại) cũng không phải là điều xấu theo nghĩa thực sự, dù nó có vẻ như là điều xấu.

78. Đừng lạm dụng những suy nghĩ, để rồi không phải lạm dụng cả những vật chất: bởi vì nếu trước tiên bạn không phạm tội trong suy nghĩ, thì bạn sẽ không bao giờ phạm tội bằng hành động.

79. “*Hình ảnh của loài người*” (A-đam) là những tật xấu chính, chẳng hạn như: thiếu khôn ngoan, hèn nhát, thiếu tự chủ, dối trá. “*Hình ảnh của thiên đàng*” là những đức tính chính, chẳng hạn như: khôn ngoan, dũng cảm, tiết độ, công bằng. “*Nhưng nếu chúng ta đã mặc lấy hình ảnh trần gian, thì hãy mặc lấy cả hình ảnh thiên đàng nữa*” (1 Cô-rinh-tô 15,49).

80. Nếu anh em muốn tìm con đường dẫn đến sự sống, thì hãy tìm nó trong Con Đường Đàng đã phán: “*Ta là con đường, là cửa, là lẽ thật và là sự sống*” (Ga 14,6; 10,9); và anh em sẽ tìm thấy nó ở đó. Nhưng hãy tìm kiếm một cách siêng năng, vì “*ít người tìm được nó*” (Mt 7,14); để nếu không, khi bị bỏ lại bởi số ít người ấy, người đừng trở thành một trong số đông.

81. Linh hồn tránh xa tội lỗi vì năm động lực sau đây: hoặc vì sợ con người, hoặc vì sợ sự phán xét, hoặc vì phần thưởng trong tương lai, hoặc vì tình yêu đối với Đức Chúa Trời, hoặc cuối cùng là vì sự cần rút lương tâm.

82. Một số người cho rằng sẽ không có điều ác trong các loài thụ tạo nếu không có một sức mạnh bên ngoài nào đó lôi kéo chúng ta vào điều ác ấy. Nhưng sức mạnh ấy chẳng là gì khác ngoài sự sợ hãi của chúng ta đối với hoạt động tự nhiên của trí tuệ. Đó là lý do tại sao những ai quan tâm đến nó thì luôn làm điều thiện, chứ không bao giờ làm điều ác. Vậy nếu bạn cũng mong muốn điều này, hãy xua đuổi sự sợ hãi, và cùng với đó, bạn sẽ xua đuổi cả điều ác – vốn là việc sử dụng sai lầm những suy nghĩ, đi kèm với sự lạm dụng và những vật chất.

83. Theo bản chất, phần lý trí trong chúng ta phải tuân theo Lời Thánh và thống trị phần phi lý trí trong chúng ta. Hãy tuân thủ trật tự này trong mọi việc – và sẽ không có điều ác nào trong muôn loài, cũng như không có gì dẫn dắt chúng ta đến điều ác.

84. Có những suy nghĩ đơn giản, và có những suy nghĩ phức tạp. Những suy nghĩ đơn giản là vô dục, còn những suy nghĩ phức tạp là đầy dục vọng, vì chúng được hình thành từ dục vọng và suy tính. Tuy nhiên, có thể thấy rằng nhiều suy nghĩ đơn giản lại đi theo những suy nghĩ phức tạp, khi chúng bắt đầu hướng tới việc phạm tội bằng suy nghĩ. Hãy lấy vàng làm ví dụ. Khi một ý nghĩ đầy dục vọng về vàng chợt lóe lên trong tâm trí ai đó, người ấy liền hướng tâm trí mình đến việc trộm cắp nó: và như vậy, trong tâm trí, người ấy đã phạm tội rồi. Sau ký ức về vàng là ký ức về ví tiền, hòm, kho tàng và những thứ khác. Ở đây, ký ức về vàng là phức tạp, vì nó gắn liền với dục vọng; còn ký ức về ví tiền, hòm và những thứ khác thì đơn giản, vì tâm trí không có dục vọng đối với chúng. Điều tương tự cũng xảy ra với mọi ý nghĩ khác, như ý nghĩ kiêu ngạo, ý nghĩ về vợ, và những điều khác. Bởi vì không phải tất cả các ý nghĩ tiếp theo sau ý nghĩ đầy dục vọng đều cũng đầy dục vọng như vậy, như đã được minh họa trong ví dụ. Từ đó, chúng ta có thể nhận biết được những ý nghĩ nào là đầy dục vọng và những ý nghĩ nào thì không.

85. Một số người cho rằng, khi quỹ ám chạm vào các bộ phận nhạy cảm của cơ thể chúng ta trong lúc ngủ, chúng khơi dậy dục vọng dâm ô; sau đó, dục vọng đã được khơi dậy này, nhờ trí nhớ, gọi lên hình ảnh người phụ nữ trong tâm trí. Một số người khác lại cho rằng chính các quỹ ám hiện ra trước tâm trí dưới hình dạng người phụ nữ; sau đó, khi chạm vào các bộ phận nhạy cảm của cơ thể, chúng khơi dậy ham muốn đối với phụ nữ; và từ đó nảy sinh những giấc mơ thuộc loại này. Còn một số người khác lại cho rằng ham muốn chỉ phôi con quỹ đang đến gần sẽ khơi dậy ham muốn tương tự trong con người, và như vậy, tâm hồn bùng cháy với những suy nghĩ đó, đồng thời mang những hình ảnh đến thông qua ký ức. Tương tự, đối với những giấc mơ đầy ham muốn khác, có người nói rằng sự việc diễn ra như thế này, còn người khác lại nói rằng như thế kia. Tuy nhiên, bằng bất kỳ cách nào đã nêu trên, các ác quỷ cũng không thể khơi dậy bất kỳ đam mê nào, dù là khi cơ thể đang tỉnh táo hay khi đang ngủ, nếu trong tâm hồn vốn đã có tình yêu và sự tiết chế.

86. Một số điều răn của luật pháp phải được tuân giữ cả về thể xác lẫn tinh thần, còn một số khác chỉ cần tuân giữ về mặt tinh thần. Chẳng hạn: “*Chớ ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp*”, và những điều tương tự như vậy cần phải tuân giữ cả về thể xác lẫn tinh thần; và về mặt tinh thần thì theo ba cách. Ngược lại, việc cắt bì, giữ ngày Sa-bát, dâng lễ chiên con, ăn bánh không men với rau đắng, và những điều tương tự, chỉ cần tuân giữ về mặt tinh thần.

87. Có ba trạng thái đạo đức chính ở các tu sĩ: thứ nhất, khi ai đó không phạm tội về hành động; thứ hai, khi ai đó không để những ý nghĩ đam mê làm chậm trễ tâm hồn; thứ ba, khi ai đó nhìn nhận một cách vô tư trong suy nghĩ về hình ảnh của phụ nữ và những kẻ xúc phạm.

88. Người không tham lam là người đã từ bỏ mọi tài sản, trên đời này chẳng có gì ngoài thân xác, và ngay cả với thân xác ấy cũng đã gạt bỏ mọi sự gắn bó, giao phó toàn bộ sự chăm sóc bản thân cho Thiên Chúa và những người đạo đức.

89. Trong số những người tích lũy của cải, có những người làm điều đó một cách vô tư: chính vì thế mà khi mất đi, họ không buồn rầu, giống như những người xưa kia đã vui vẻ chấp nhận việc tài sản của mình bị cướp bóc (Hê-bơ-rơ 10:34). Còn những người khác thì tích lũy của cải với lòng tham: vì thế, khi sắp phải mất đi những gì đã tích lũy, họ buồn rầu, giống như người giàu có được nhắc đến trong Phúc Âm, “*ra về với lòng buồn rầu*” (Mt 19,22); và nếu thực sự mất đi, họ sẽ đau khổ đến chết. Như vậy, việc mất đi tài sản bộc lộ bản chất của người tích lũy một cách vô tư hay đầy tham lam.

90. Các ma quỷ tấn công những người cầu nguyện cao thượng, gieo vào tâm trí họ những suy nghĩ đơn giản về những điều thuộc về giác quan, và qua đó làm họ xao lãng khỏi việc cầu nguyện; đối với những người siêng năng tìm kiếm tri thức, chúng giữ lại trong họ những suy nghĩ đam mê trong thời gian dài nhất có thể;

đối với những người nỗ lực trong đời sống hoạt động – chúng xúi giục họ phạm tội bằng hành động. – Bọn quỷ dữ dùng mọi cách để chống lại tất cả mọi người, nhằm đẩy con người xa rời Thiên Chúa.

91. Nhờ sự an bài của Đức Chúa Trời, những ai rèn luyện đức tin trong đời này sẽ phải trải qua ba cám dỗ sau đây: hoặc là sự ban cho những điều dễ chịu, chẳng hạn như sức khỏe, sắc đẹp, con cái đông đúc, của cải, danh vọng, và những điều tương tự; hoặc bằng những nỗi đau khổ, chẳng hạn như mất con cái, tài sản, danh vọng; hoặc bằng những điều gây ra đau đớn cho thân xác, chẳng hạn như bệnh tật, cực hình, v.v. Đối với trường hợp thứ nhất, Chúa phán: *“Ai không từ bỏ tất cả tài sản của mình thì không thể là môn đệ của Ta”* (Lc 14,33); còn đối với hai trường hợp thứ hai và thứ ba: *“Hãy kiên nhẫn để cứu rỗi linh hồn các con”* (Lc 21,19).

92. Người ta nói rằng tình trạng của thân thể thay đổi, và qua đó gieo vào tâm trí những ý nghĩ đam mê hoặc vô tư, do bốn nguyên nhân sau đây: các Thiên thần, các quỷ dữ, không khí, và thức ăn. Người ta nói rằng các Thiên thần thay đổi bằng lời nói; ma quỷ – bằng sự chạm vào; không khí – bằng những biến đổi của nó; thức ăn – bằng chất lượng của các món ăn và đồ uống, sự dư thừa hay thiếu thốn của chúng. Ngoài những điều đã nêu, sự thay đổi còn được tạo ra bởi trí nhớ, thính giác và thị giác, khi linh hồn trước đó đã chịu ảnh hưởng của những hoàn cảnh buồn bã hoặc vui vẻ. Sau khi chịu ảnh hưởng từ chúng, linh hồn tạo ra sự thay đổi trong trạng thái cơ thể; và trạng thái cơ thể đã thay đổi, như đã nói ở trên, sẽ gọi lên trong tâm trí những suy nghĩ tương ứng.

93. Cái chết thực chất là sự xa cách khỏi Thiên Chúa; còn mũi nhọn của cái chết chính là tội lỗi, mà A-đam, khi tiếp nhận vào trong mình, đã đồng thời bị đuổi khỏi Cây Sự Sống, khỏi Thiên Đàng và khỏi Thiên Chúa, từ đó cái chết thể xác tất yếu phải xảy ra. Còn sự sống thực sự chính là Đấng đã phán: *“Ta là sự sống”* (Giăng 14,6). Chính Ngài, sau khi trải qua cái chết, đã làm cho người đã chết sống lại.

94. Khi viết điều gì, người ta viết hoặc để tự ghi nhớ, hoặc để mang lại lợi ích cho người khác, hoặc vì cả hai lý do đó, hoặc để gây hại cho một số người, hoặc để khoe khoang, hoặc vì nhu cầu.

95. *“Nơi đây cạm bẫy”* (Thánh Vịnh 22, 2) là đức hạnh tích cực; *“nước yên lặng”* là sự hiểu biết về tạo vật.

96. *“Lều tạm”* là cuộc đời con người. Và ai ở cùng Thiên Chúa và Thiên Chúa ở cùng ai, thì có thể dạn dĩ nói: *“Dù tôi đi giữa lều tạm, tôi cũng không sợ điều ác, vì Ngài ở cùng tôi”* (Thánh Vịnh 22,4).

97. Tâm trí trong sạch nhìn nhận sự vật một cách chính xác; lời nói được rèn luyện qua thực hành, những điều đã thấy được trình bày như thể trước mắt người khác; còn tai lắng nghe cởi mở thì tiếp nhận điều đó; nhưng ai thiếu ba điều này thì sẽ chỉ trích người đã nói.

98. Ai biết về Ba Ngôi Thánh, công trình sáng tạo và sự quan phòng của Ngài, và ai giữ phần linh hồn để bị chi phối bởi đam mê trong trạng thái vô tư, thì người ấy ở cùng Thiên Chúa.

99. Người ta nói rằng *“cây gậy”* tượng trưng cho sự phán xét của Thiên Chúa, còn *“cây gậy lớn”* tượng trưng cho Sự Quan Phòng. Ai đã thấu hiểu điều này thì có thể nói: *“Cây gậy và cây gậy lớn của Ngài, chính chúng an ủi con”* (Thánh Vịnh 22,4).

100. Khi tâm trí được giải thoát khỏi các dục vọng và được soi sáng bởi sự chiêm ngưỡng thực tại; thì lúc đó, tâm trí ấy mới có thể ở trong Chúa và cầu nguyện như lễ ra phải thế.

Phần thứ ba về tình yêu

1. Việc sử dụng những suy nghĩ và sự vật một cách khôn ngoan mang lại sự trong sạch, tình yêu và sự hiểu biết; còn việc sử dụng một cách thiếu khôn ngoan thì dẫn đến sự buông thả, hận thù và sự vô minh.

2. *“Ngài đã dọn sẵn bữa tiệc trước mặt con”*, v.v. *“Bữa tiệc”* ở đây có nghĩa là đức hạnh tích cực: vì nó được Chúa Giê-su Ki-tô dọn sẵn để chống lại những kẻ gây khó khăn cho chúng ta; *“Dầu”* bôi trơn tâm trí có nghĩa là sự chiêm ngắm các thụ tạo; *“chén”* của Đức Chúa Trời – sự nhận biết Đức Chúa Trời, *“lòng thương xót”* của Ngài *“là”* Lời Ngài và chính Đức Chúa Trời: vì qua sự nhập thể của Ngài, Ngài luôn theo đuổi chúng ta mỗi ngày, cho đến khi Ngài cứu rỗi được tất cả những ai được cứu, như Phao-lô. *“Ngôi nhà”* có nghĩa là vương quốc, nơi mà tất cả các thánh sẽ được ở; còn *“sự dài lâu của những ngày”* là sự sống đời đời (Thi Thiên 21:5, 6).

3. Tội lỗi xảy ra với chúng ta do việc sử dụng sai lầm các năng lực tâm hồn, tức là năng lực ham muốn, năng lực dễ nổi giận và năng lực suy nghĩ. Việc sử dụng sai lầm năng lực suy nghĩ là sự vô minh và thiếu suy xét; việc sử dụng sai lầm năng lực dễ nổi giận và năng lực ham muốn là sự thù hận và thiếu tự chủ. Còn việc sử dụng chúng một cách đúng đắn chính là sự hiểu biết, sự khôn ngoan, tình yêu thương và sự tiết độ. Và khi đã như vậy, thì không có gì trong số những gì được tạo dựng và nhận được sự hiện hữu từ Thiên Chúa là điều ác.

4. Không phải thức ăn là điều ác, mà là sự ham ăn; không phải việc sinh con, mà là sự dâm dục; không phải tiền bạc, mà là lòng tham; không phải danh vọng, mà là sự kiêu ngạo; và khi đã như vậy, thì trong thực tại không có gì là ác, ngoại trừ sự lạm dụng, điều này xảy ra do sự lơ là của trí tuệ trong việc trau dồi bản tính (các sức mạnh tâm hồn và hướng dẫn chúng theo con đường thiện).

5. Điều ác trong các quỷ dữ chính là, như Thánh Dionysius đã nói, sự nóng nảy thiếu suy xét, sự thèm khát điên cuồng, và trí tưởng tượng bông bột. Nhưng sự thiếu suy xét, điên cuồng và bông bột ở các sinh vật có lý trí chính là sự thiếu hụt lý trí, trí tuệ và sự thận trọng; còn sự thiếu hụt này lại xảy ra sau khi đã từng sở hữu hoặc nắm giữ điều gì đó. Do đó, đã từng có thời điểm mà trong chúng vẫn còn lý trí, trí tuệ và sự thận trọng đầy kính sợ. Và nếu vậy, thì các quỷ cũng không xấu xa theo bản chất; nhưng do lạm dụng các sức mạnh tự nhiên mà chúng đã trở nên xấu xa.

6. Một số dục vọng sinh ra sự buông thả, một số khác sinh ra sự thù hận, còn một số khác lại sinh ra cả sự buông thả lẫn sự thù hận.

7. Ăn uống quá độ và ham mê đồ ngọt là nguyên nhân của sự dâm dục; lòng tham tiền và sự kiêu ngạo – là nguyên nhân của sự thù hận đối với người lân cận; còn nguồn gốc của cả hai chính là lòng tự ái.

8. Tự ái là sự yêu mến thân xác một cách cuồng nhiệt và thiếu suy xét. Trái ngược với nó là tình yêu và sự tiết độ. Rõ ràng, ai có tự ái thì cũng có đủ mọi dục vọng.

9. “*Chẳng ai,*” như Thánh Tông Đồ đã nói, “*ghét thân xác mình*” (Ê-phê-sô 5,29): tuy nhiên, người ấy vẫn “*làm chết đi*” và “*khuất phục*” nó (1 Cô-rinh-tô 9,27), không cho nó gì ngoài “*thức ăn và áo mặc*” (1 Ti-mô-thê 6,8); và chỉ những thứ đó thôi, chỉ vì chúng cần thiết cho sự sống. Như vậy, họ yêu thương thân xác một cách vô tư, và, như một người hầu của Đấng Thánh, “*nuôi dưỡng và sưởi ấm*” nó, chỉ bằng những gì bù đắp cho sự thiếu thốn của nó.

10. Ai yêu ai thì sẽ cố gắng làm hài lòng người ấy bằng mọi cách. Vì vậy, ai yêu mến Đức Chúa Trời thì tất nhiên sẽ cố gắng làm những điều đẹp lòng Ngài; còn ai yêu mến xác thịt thì sẽ làm những điều làm vừa lòng xác thịt.

11. Những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời là: tình yêu, sự trong sạch, sự chiêm niệm và cầu nguyện; còn những điều đẹp lòng xác thịt là: sự ham ăn, sự buông thả, và mọi điều dẫn đến những điều đó. Chính vì thế, những ai “*sống theo xác thịt thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 8:8); “*còn những ai thuộc về Đấng Christ thì đã đóng đinh xác thịt cùng với các dục vọng và ham muốn*” (Ga-la-ti 5:24).

12. Khi tâm trí hướng về Thiên Chúa, thì thân xác trở thành nô lệ, và tâm trí không ban cho nó gì khác ngoài những gì cần thiết cho sự sống; còn khi tâm trí hướng về xác thịt, thì nó bị nô lệ bởi những đam mê của xác thịt, và sự chăm sóc dành cho xác thịt luôn diễn ra trong sự ham muốn (Rm 13,14).

13. Nếu muốn thoát khỏi những ý nghĩ xấu, hãy chữa lành những đam mê: và khi đó, bạn sẽ dễ dàng xua đuổi chúng khỏi tâm trí. Đặc biệt đối với dục vọng dâm ô – hãy ăn chay, thức đêm cầu nguyện, làm việc và sống ân dật; đối với cơn giận và nỗi buồn, đừng coi trọng danh vọng, sự nhục nhã và những điều trần tục khác; đối với lòng hận thù, hãy cầu nguyện cho người đã xúc phạm mình – và bạn sẽ thoát khỏi chúng.

14. Đừng so sánh mình với những người yếu đuối nhất, mà hãy mở rộng lòng mình theo mức độ của điều răn về tình yêu thương. Nếu so sánh mình với người khác, bạn sẽ rơi vào vực thẳm của sự kiêu ngạo; còn nếu mở rộng lòng mình theo mức độ của tình yêu thương, bạn sẽ đạt đến đỉnh cao của sự khiêm nhường.

15. Nếu người thực sự tuân giữ điều răn về tình yêu thương người lân cận; thì tại sao người lại gieo rắc vào lòng mình sự cay đắng và oán hận đối với người ấy? Chẳng phải rõ ràng là người đang ưu tiên những điều tạm bợ hơn tình yêu, và khi bên vực điều đó, người đang gây chiến với anh em mình sao?

16. Vàng trở nên đáng khao khát đối với con người không phải vì nhu cầu thiết yếu, mà chủ yếu là vì qua nó, nhiều người thỏa mãn sự ham mê khoái lạc.

17. Có ba nguyên nhân dẫn đến lòng ham mê của cải: ham mê khoái lạc, kiêu ngạo và sự vô tín; trong đó, sự vô tín mạnh hơn hai nguyên nhân đầu tiên.

18. Kẻ ham mê khoái lạc yêu thích bạc để nhờ nó mà hưởng thụ; kẻ kiêu ngạo, để được danh tiếng; còn kẻ vô tín, để giấu giếm và cất giữ nó, vì sợ đói khát, tuổi già, bệnh tật hay bị lưu đày, và đặt niềm tin vào nó nhiều hơn là vào Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa và Đấng Quan Phòng của mọi loài thọ tạo, ngay cả những loài vật nhỏ bé nhất.

19. Có bốn loại người tích lũy của cải: ba loại đã nêu ở trên, và loại thứ tư là người biết lo toan cho gia đình; rõ ràng là chỉ có người cuối cùng này mới tích lũy một cách đúng đắn, để bàn tay của người ấy không bao giờ cạn kiệt khi ban phát cho mỗi người những gì họ cần.

20. Mọi ý nghĩ đam mê hoặc kích thích sức mạnh ham muốn của linh hồn, hoặc khuấy động sức mạnh để nổi giận, hoặc làm mờ đi sức mạnh suy tư: từ đó dẫn đến việc trí tuệ trở nên mù quáng, không thể thực hành chiêm niệm thiêng liêng và thăng hoa trong cầu nguyện. Vì vậy, tu sĩ, đặc biệt là người tu hành im lặng, phải chú ý kỹ lưỡng đến những suy nghĩ, nhận biết nguyên nhân của chúng và loại bỏ chúng. Cách nhận biết như sau: sức mạnh ham muốn của tâm hồn bị kích thích bởi những ký ức đầy dục vọng về phụ nữ, và nguyên nhân của chúng là sự buông thả trong ăn uống, cùng việc thường xuyên tiếp xúc một cách thiếu chừng mực với phụ nữ. Còn để loại bỏ chúng – đó là sự đói khát, khát nước, thức trắng đêm và sống ẩn dật. – Sức mạnh của sự bức bối bị kích động bởi những ký ức đầy đam mê về những người đã làm chúng ta buồn phiền; nguyên nhân của điều này là sự ham mê khoái lạc, sự kiêu ngạo và lòng tham lam, vì những điều này mà người đầy đam mê cảm thấy buồn phiền, hoặc vì đã mất đi chúng, hoặc vì không nhận được chúng. Cách loại bỏ chúng là coi thường và hạ thấp những điều này vì tình yêu đối với Thiên Chúa.

21. Thiên Chúa tự biết chính Ngài và biết các thụ tạo của Ngài; các Thánh Thần biết Thiên Chúa và biết các thụ tạo của Ngài. Nhưng các Thánh Thần biết Thiên Chúa và các thụ tạo của Ngài không giống như cách Thiên Chúa tự biết chính Ngài và biết các thụ tạo của Ngài.

22. Thiên Chúa tự biết chính Ngài qua bản tính hạnh phúc của Ngài, và biết các thụ tạo của Ngài qua sự khôn ngoan của Ngài, nhờ đó và trong đó Ngài đã tạo dựng muôn loài; còn các Thánh Thần thì biết Thiên Chúa, Đấng hiện hữu vượt trên mọi sự tham dự, qua sự tham dự (của sự hiểu biết Ngài), và biết các thụ tạo của Ngài qua việc tiếp nhận những sự chiêm ngưỡng thông tuệ hiện hữu trong chính các thụ tạo ấy.

23. Các thụ tạo nằm ngoài lý trí; còn sự chiêm ngưỡng về chúng thì lý trí tiếp nhận vào bên trong chính mình. Nhưng điều này không áp dụng cho Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Vô Hạn và Không Thể Miêu Tả, Đấng đã ban cho mọi sự hiện hữu từ Ngài cả sự hiện hữu, sự thịnh vượng và sự hằng hữu.

24. Thiên Chúa Thánh Thiện – tức là lòng nhân từ và sự khôn ngoan của Ngài – được bản tính lý trí và tinh thần tham dự, cả về sự hiện hữu, khả năng đạt được sự thịnh vượng, lẫn ân sủng của sự hiện hữu vĩnh cửu. Nhờ ân sủng này, bản chất ấy nhận biết Thiên Chúa; còn các thụ tạo của Ngài, như đã nói ở trên, được nhận biết qua việc chiêm ngắm sự khôn ngoan toàn diện được thể hiện trong các thụ tạo – sự khôn ngoan ấy tinh tế và được hình thành trong tâm trí.

25. Thiên Chúa, khi ban sự hiện hữu cho các thực thể có lý trí và trí tuệ nhờ lòng nhân từ cao cả nhất của Ngài, đã ban cho các thụ tạo này bốn thuộc tính thần thánh, những thuộc tính này bao bọc, bảo vệ và cứu rỗi chúng: sự hiện hữu, sự hiện hữu vĩnh cửu, lòng nhân từ và sự khôn ngoan. Trong số đó, hai thuộc tính đầu tiên được ban cho bản thể, còn hai thuộc tính sau cùng được ban cho khả năng đạo đức: cho bản thể là sự hiện hữu và sự vĩnh hằng, còn cho khả năng đạo đức là lòng nhân từ và sự khôn ngoan, để thụ tạo được tham dự vào chính bản chất mà chính Ngài vốn có. Vì thế mà có lời chép rằng con người được tạo dựng theo hình ảnh và theo sự giống như của Đức Chúa Trời: được tạo dựng theo hình ảnh – như Đấng Hữu Hình – của Đấng Hữu Hình, – như Đấng Hằng Hữu – của Đấng Hằng Hữu, dù không phải từ thuở ban đầu, nhưng vô cùng; được tạo dựng theo sự giống như, như Đấng nhân từ – giống Đấng nhân từ, như Đấng khôn ngoan – giống Đấng khôn ngoan, nhờ ân sủng mà trở nên như những gì Thiên Chúa vốn có theo bản chất. Mọi sinh vật có lý trí đều mang hình ảnh của Thiên Chúa, còn về sự giống như thì chỉ có những ai nhân từ và khôn ngoan mới có.

26. Mọi thực thể có lý trí và trí tuệ đều được chia thành hai phần – tức là bản tính Thiên thần và bản tính con người; và toàn bộ bản chất Thiên thần lại được chia thành hai liên minh và cộng đồng đạo đức chính, là thánh thiện và bị nguyên rủa, tức là các Thánh lực và các quỷ dữ; còn toàn thể loài người chỉ được chia thành hai liên minh, tức là những người đạo đức và những kẻ vô đạo.

27. Đức Chúa Trời, với tư cách là Bản Thể Tự Hữu, Tự Hào, Tự Khôn Ngoan, hay nói chính xác hơn, với tư cách là Đấng hiện hữu vượt trên tất cả những điều này, hoàn toàn không có gì đối lập với Ngài. Nhưng các thụ tạo, vốn chỉ tồn tại nhờ sự tham dự và ân sủng – những thụ tạo có lý trí và trí tuệ, cùng khả năng hướng tới sự thiện và sự khôn ngoan – lại có những điều đối lập, cụ thể là: đối với sự tồn tại là sự không tồn tại, đối với khả năng hướng tới sự thiện và sự khôn ngoan là sự ác và sự vô minh. Sự tồn tại vĩnh cửu hay sự không tồn tại của chúng nằm trong quyền năng của Đấng đã tạo dựng chúng, còn việc được tham dự hay không tham dự vào sự thiện và sự khôn ngoan của Ngài thì nằm trong ý chí của các thụ tạo có lý trí.

28. Người Hy Lạp, cho rằng bản chất của các thụ tạo từ thuở đời đời đã ở cùng Thiên Chúa, và rằng họ chỉ nhận được các thuộc tính của mình từ Ngài, nên họ nói rằng bản chất của họ không có gì đối lập, mà sự đối lập chỉ nằm trong các thuộc tính của họ mà thôi. Nhưng chúng tôi khẳng định rằng bản chất Thần thánh duy nhất, vốn vĩnh hằng, vô biên, và ban tặng sự vĩnh hằng cho tất cả các bản chất khác, không có gì đối lập;

còn bản chất của các thụ tạo thì đối lập với sự không tồn tại, và sự tồn tại vĩnh cửu hay sự không tồn tại của chúng nằm trong quyền năng của chính Đấng Tồn tại. Nhưng vì những ân huệ của Ngài là không thay đổi và bất di bất dịch, nên thụ tạo, như hiện tại luôn luôn tồn tại, thì cũng sẽ luôn tồn tại, được duy trì bởi sức mạnh toàn năng, mặc dù nó có, như đã nói, sự không tồn tại đối lập với chính nó, bởi vì nó được đưa từ sự không tồn tại vào sự tồn tại và nằm trong ý chí của Ngài, điều đó là để tồn tại hay không tồn tại.

29. Cũng như cái ác là sự thiếu vắng cái thiện, và sự vô minh là sự thiếu vắng sự hiểu biết: thì sự không tồn tại (sự không có) cũng là sự thiếu vắng sự tồn tại (sự có) – không phải của cái Tự Thể, vì cái này không có đối lập; – mà là của cái tồn tại nhờ sự tham dự vào cái Tự Thể. Sự thiếu vắng hai điều đầu tiên phụ thuộc vào ý chí của thụ tạo; còn sự thiếu vắng điều thứ hai nằm trong ý chí của Đấng Tạo Hóa, Đấng vì lòng nhân từ luôn mong muốn các thụ tạo tồn tại và luôn được Ngài ban ân huệ.

30. Tất cả các thụ tạo hoặc là những thực thể có lý trí và trí tuệ, có khả năng dung nạp những đối lập trong chính mình, tức là đức hạnh và tội lỗi, tri thức và vô minh; hoặc là những thể xác khác nhau, được cấu thành từ các đối lập, chẳng hạn như: đất, không khí, lửa, nước. Một số hoàn toàn vô hình và phi vật chất, mặc dù một số trong số chúng cũng gắn liền với các vật thể; những vật thể khác thì chỉ bao gồm chất và hình thức (hình dáng).

31. Tất cả các vật thể về bản chất đều bất động; chúng chuyển động nhờ linh hồn, có linh hồn lý trí, có linh hồn không lý trí, và có linh hồn vô cảm.

32. Trong các sức mạnh của linh hồn, có sức mạnh nuôi dưỡng và sinh trưởng, có sức mạnh tượng trưng và thúc đẩy, và cuối cùng là sức mạnh lý trí và tư duy. Loài thực vật thuộc về sức mạnh đầu tiên; động vật không biết nói thuộc về sức mạnh thứ hai cùng với sức mạnh đầu tiên; còn con người thuộc về sức mạnh thứ ba cùng với hai sức mạnh đầu tiên. Hai sức mạnh đầu tiên là hữu hạn, còn sức mạnh thứ ba được xem là vĩnh cửu và bất tử.

33. Các sức mạnh thiêng liêng, khi truyền đạt sự khai sáng cho nhau, cũng truyền đạt cho bản tính con người cả đức hạnh và tri thức vốn có trong chúng: đức hạnh, tức là lòng nhân từ noi gương Thiên Chúa, nhờ đó họ ban ơn cho chính mình, cho nhau, và cho các sinh vật thấp hơn, khiến chúng trở nên giống Thiên Chúa; – sự hiểu biết, có thể nói, là điều cao siêu nhất về Thiên Chúa; vì, như Tiên tri đã nói: “*Lạy Chúa, Ngài cao cả muôn đời*” (Thánh Vịnh 91,9); hoặc là điều sâu sắc nhất về các thụ tạo hữu hình, hoặc là điều chính xác nhất về các thụ tạo vô hình, hoặc là điều rõ ràng nhất về sự quan phòng, hoặc là điều chắc chắn nhất về sự phán xét.

34. Sự ô uế của tâm trí bao gồm, thứ nhất, kiến thức sai lầm; thứ hai, sự thiếu hiểu biết về điều gì đó mang tính phổ quát; tôi nói điều này liên quan đến tâm trí con người, vì đối với Thiên thần, việc không biết ngay cả điều gì đó thuộc về riêng lẻ cũng là điều không thể; thứ ba, những suy nghĩ đầy dục vọng; thứ tư, sự đồng ý với tội lỗi.

35. Sự ô uế của linh hồn nằm ở chỗ nó không hành động theo bản tính; bởi vì từ đó mà những ý nghĩ đầy dục vọng nảy sinh trong tâm trí. Linh hồn hành động theo bản tính khi những sức mạnh dục vọng của nó, tức là tính dễ kích động và tính ham muốn, vẫn giữ được sự bình thản khi bị tác động bởi các sự vật và những suy nghĩ liên quan đến chúng.

36. Sự ô uế của thân xác là tội lỗi được thực hiện qua hành động.

37. Ai không thiên vị với những điều trần tục thì người ấy yêu thích sự tĩnh lặng; ai không yêu thích bất cứ điều gì thuộc về con người thì người ấy yêu thương tất cả mọi người; và ai không bị cám dỗ bởi bất kỳ ai, dù là vì những sai lầm của người ấy hay vì những suy nghĩ nghi ngờ nảy sinh về người ấy, thì người ấy mới có sự hiểu biết về Thiên Chúa và về những điều thiêng liêng.

38. Không bị chi phối bởi các vật chất là một việc lớn lao, nhưng việc giữ được sự vô tư khi suy nghĩ về chúng còn vĩ đại hơn nhiều.

39. Tình yêu và sự tiết chế giúp tâm trí giữ được sự vô tư đối với cả vật chất lẫn những suy nghĩ về chúng.

40. Tâm trí của người yêu mến Thiên Chúa không trang bị vũ khí chống lại các vật chất và những suy nghĩ về chúng, mà chống lại những đam mê gắn liền với những suy nghĩ ấy. Nghĩa là, người ấy không chống lại người phụ nữ, cũng không chống lại kẻ đã làm tổn thương mình, hay chống lại những tưởng tượng về họ: mà chống lại những đam mê gắn liền với những tưởng tượng ấy.

41. Toàn bộ cuộc chiến của tu sĩ chống lại ma quỷ nằm ở việc tách biệt những đam mê khỏi những suy nghĩ; bởi vì nếu không, người ấy không thể nhìn nhận các sự vật một cách vô tư được.

42. Vật là một chuyện, suy nghĩ là một chuyện, và dục vọng lại là một chuyện khác: ví dụ như vật là chồng, vợ, vàng v.v.; suy nghĩ là sự hồi tưởng đơn thuần về bất cứ điều gì đã được đề cập; còn dục vọng là tình yêu không lời, hoặc sự căm ghét mù quáng đối với bất cứ điều gì trong số đó. – Con giận dữ của nhà tu hành xuất phát từ đam mê như thế.

43. Suy nghĩ đầy đam mê là suy nghĩ được hình thành từ sự đam mê và suy nghĩ. Hãy tách sự đam mê khỏi suy nghĩ, thì sẽ còn lại suy nghĩ thuần khiết. Chúng ta tách chúng ra, nếu muốn, nhờ tình yêu thiêng liêng và sự kiềm chế.

44. Các đức hạnh giải thoát tâm trí khỏi những đam mê; còn sự chiêm niệm thiêng liêng giải thoát tâm trí khỏi những suy nghĩ tầm thường; còn lời cầu nguyện thuần khiết thì dẫn dắt tâm trí đến với chính Thiên Chúa.

45. Các đức hạnh nhằm để nhận biết các thụ tạo; sự nhận biết nhằm cho người nhận biết; còn người nhận biết thì nhằm hướng đến điều chưa được nhận biết, và vượt lên trên sự nhận biết của người dẫn dắt.

46. Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng, đã tạo ra muôn loài từ hư vô thành hiện hữu, không phải vì Ngài thiếu thốn điều gì, mà để chúng, tùy theo khả năng tiếp nhận của mình, được dự phần vào sự hạnh phúc của Ngài và tận hưởng; còn chính Ngài thì vui mừng về những công trình của Ngài, khi thấy chúng vui mừng và luôn được thỏa mãn một cách không bao giờ no nê bởi Đấng không bao giờ no nê.

47. Thế gian có nhiều người nghèo khó về tinh thần, nhưng không phải theo đúng nghĩa; có nhiều người khóc lóc, nhưng hoặc vì mất tài sản, hoặc vì mất con cái; có nhiều người hiền lành, nhưng lại hiền lành trước những đam mê ô uế; có nhiều người đói khát, nhưng lại khao khát cướp đoạt tài sản của người khác một cách bất chính và thu gom lợi lộc; nhiều người nhân từ, nhưng chỉ đối với thân xác và những điều thuộc về xác thịt; và những người trong sạch lòng, nhưng vì sự kiêu ngạo; và những người làm hòa, nhưng lại để linh hồn phục thù xác thịt: nhiều người bị đuổi đi, nhưng vì sự vô luân của chính họ; nhiều người bị sỉ nhục, nhưng vì những tội lỗi đáng xấu hổ. Chỉ có những người vừa hành động vừa chịu khổ vì Chúa Kitô và vì Chúa Kitô mới thật sự được phúc. Tại sao? *“Vì Nước Trời thuộc về những người ấy”*; và: *“Vì những người ấy sẽ được thấy Thiên Chúa”* (Mt 5,3.8); v.v. Họ không được phúc vì hành động và chịu khổ như vậy, bởi vì những người được nhắc đến ở trên cũng làm như vậy; nhưng vì họ hành động và chịu khổ vì Chúa Kitô và vì Chúa Kitô.

48. Trong mọi việc chúng ta làm, như đã nhiều lần được nói đến, Thiên Chúa nhìn vào mục đích: liệu chúng ta làm điều đó vì Ngài hay vì điều gì khác. Vậy nên, khi muốn làm điều thiện, chúng ta đừng lấy việc làm vừa lòng người làm mục đích, mà hãy lấy việc làm vừa lòng Thiên Chúa làm mục đích, để luôn hướng về Ngài và làm mọi sự vì Ngài; nếu không, chúng ta sẽ phải gánh chịu sự vất vả và đánh mất phần thưởng.

49. Hãy gạt bỏ khỏi tâm trí những suy nghĩ tầm thường về những điều trần tục và những suy ngẫm về muôn loài được tạo dựng trong lúc cầu nguyện: để khi mơ mộng về những điều nhỏ nhặt, chúng ta không xa rời Đấng Vô Song, Đấng cao quý hơn tất cả mọi sự hiện hữu.

50. Nếu chúng ta thật sự yêu mến Thiên Chúa, thì chính tình yêu ấy sẽ xua đuổi mọi đam mê. Yêu mến Ngài có nghĩa là ưu tiên Ngài hơn thế gian, và linh hồn hơn xác thịt – bằng cách khinh bỉ mọi sự vật trần thế, luôn dâng hiến chính mình cho Ngài – qua sự tiết độ, tình yêu, cầu nguyện và hát thánh vịnh, v.v.

51. Nếu chúng ta dành nhiều thời gian để lắng nghe Thiên Chúa, và chăm sóc kỹ lưỡng phần tâm hồn đầy dục vọng; thì chúng ta sẽ không còn bị lôi kéo khỏi con đường chính đạo bởi những cám dỗ của tư tưởng, mà bằng cách hiểu rõ nguyên nhân của chúng và loại bỏ chúng, chúng ta trở nên sáng suốt, đến nỗi lời tiên tri này sẽ ứng nghiệm nơi chúng ta: *“Mắt ta sẽ hướng về những kẻ thù của ta, và tai ta sẽ nghe thấy những kẻ xáo trá nổi dậy chống lại ta”* (Thánh vịnh 91, 12).

52. Khi thấy tâm trí mình đang suy nghĩ một cách đạo đức và công chính về những điều trần thế, thì hãy biết rằng thân thể mình cũng vẫn trong sạch và vô tội. Còn khi thấy tâm trí đang suy nghĩ về những điều tội lỗi mà không ngăn chặn điều đó, thì hãy biết rằng thân thể mình cũng sẽ không chậm trễ mà sa vào những điều tội lỗi ấy.

53. Cũng như các vật chất là thế gian đối với thân thể, thì những suy nghĩ cũng là thế gian đối với tâm trí; và cũng như thân thể giao hợp với thân thể người phụ nữ, thì tâm trí cũng giao hợp với những suy nghĩ về phụ nữ qua hình ảnh tưởng tượng của chính thân thể mình: vì nó nhìn thấy trong tâm trí hình ảnh thân thể mình đang giao hợp với hình ảnh người phụ nữ. Tương tự, trong suy nghĩ, nó trả thù hình ảnh của kẻ đã xúc phạm bằng hình ảnh cơ thể của chính mình. Điều này cũng xảy ra với các tội lỗi khác: bởi vì những gì cơ thể thực hiện trong thế giới vật chất, thì tâm trí cũng thực hiện trong thế giới suy nghĩ.

54. Chẳng phải chúng ta nên kinh hoàng, run rẩy và rơi vào trạng thái điên loạn trong tâm trí, khi mà Đức Chúa Trời “*Cha, không phán xét ai cả, mà chính Ngài đã giao phó mọi sự phán xét cho Con*” (Giăng 5, 22); – còn Con thì kêu lên: “*Đừng xét đoán, để các người khỏi bị xét đoán*” (Ma-thi-ơ 7,1), “*Đừng lên án, để các người khỏi bị lên án*” (Lu-ca 6,37); cũng như Sứ đồ đã dạy: “*Đừng xét đoán điều gì trước thời hạn, cho đến khi Chúa đến*” (1 Cô-rinh-tô 6,5); và còn nữa: “*Bằng cách xét xử người khác, chính anh em đang tự kết án mình*” (Rô-ma 2,1); khi mà, tôi nói, sự thật là như vậy; con người, thay vì khóc lóc vì tội lỗi của mình, lại cướp quyền xét xử khỏi tay Con, và tự mình, như thể vô tội, xét xử và kết án lẫn nhau? Trời kinh hoàng trước điều này và đất run rẩy; còn họ, những kẻ vô cảm, lại chẳng hề xấu hổ!

55. Ai tò mò về tội lỗi của người khác, hoặc xét xử anh em mình dựa trên sự nghi ngờ: người ấy chưa bắt đầu con đường sám hối, và chưa quan tâm đến việc nhận ra tội lỗi của chính mình – những tội lỗi thực sự nặng nề như khối chì hàng nghìn puđ – và không biết tại sao con người lại trở nên “*lòng dạ nặng nề, ham mê hư vinh và tìm kiếm sự dối trá*” (Thánh Vịnh 4,3); và vì thế, như kẻ điên dại và lang thang trong bóng tối, bỏ qua tội lỗi của chính mình, lại mơ mộng về tội lỗi của người khác – dù là thật hay giả – chỉ dựa trên một sự nghi ngờ.

56. Lòng kiêu ngạo, như đã nhiều lần được nhắc đến, là nguyên nhân của mọi ý nghĩ đam mê; vì từ đó nảy sinh ba ý nghĩ chính yếu của phần ham muốn trong tâm hồn: ham ăn, ham tiền và kiêu ngạo. Sau đó, từ sự ham ăn nảy sinh ý nghĩ dâm dục; từ lòng tham tiền nảy sinh ý nghĩ tham lam; từ sự kiêu ngạo nảy sinh ý nghĩ kiêu căng; còn tất cả những ý nghĩ khác đều theo sau mỗi một trong ba ý nghĩ này, chẳng hạn như: ý nghĩ giận dữ, buồn bã, hận thù, chán nản, ghen tị, vu khống và những ý nghĩ khác. Những đam mê này trói buộc tâm trí vào các đối tượng vật chất, và kéo nó xuống đất, đè nặng lên nó như một tảng đá nặng nề, trong khi bản chất của nó vốn nhẹ nhàng và tinh tế hơn cả lửa.

57. Nguồn gốc của mọi đam mê là lòng tự ái, còn kết cục là sự kiêu ngạo. Lòng tự ái là sự yêu mến thân xác một cách mù quáng. Ai cắt đứt được nó thì cũng đã cắt đứt được mọi đam mê phát sinh từ đó.

58. Cũng như cha mẹ trần tục thường thiên vị những đứa con do chính họ sinh ra, thì trí tuệ cũng tự nhiên gắn bó với những suy nghĩ của chính mình; và đối với những bậc cha mẹ thiên vị nhất, con cái của họ dường như khiêm tốn và đáng kính nhất, dù thực tế chúng xứng đáng bị chế giễu hơn ai hết: thì đối với tâm trí thiếu sáng suốt, những suy nghĩ của chính mình cũng dường như là hợp lý nhất, dù chúng có thể là vô lý nhất. Còn người khôn ngoan thì không thấy suy nghĩ của mình như vậy: nhưng ngay cả khi anh ta có bằng chứng rằng chúng là chân thật và tốt lành, thì lúc đó anh ta lại càng không tin tưởng vào phán đoán của chính mình, mà đặt những người khôn ngoan khác làm thẩm phán cho những suy nghĩ và lý luận của mình, để chúng không trôi qua một cách vô ích (Ga-la-ti 2, 2); và anh ta chấp nhận sự xác nhận từ họ.

59. Khi bạn chiến thắng một trong những dục vọng đòi bại nhất, chẳng hạn như sự tham ăn, dâm dục, cơn giận hay lòng tham lam, ngay lập tức ý nghĩ kiêu ngạo sẽ xâm chiếm bạn; và khi bạn chiến thắng được nó, thì ý nghĩ kiêu căng sẽ chiếm lấy bạn.

60. Tất cả những dục vọng xấu xa, khi chi phối tâm hồn, sẽ xua đuổi ý nghĩ hảo huyền ra khỏi tâm hồn; còn khi bị chế ngự, chúng lại mở đường cho ý nghĩ đó xâm nhập vào tâm hồn.

61. Sự kiêu ngạo sinh ra lòng tự cao; đôi khi nó bị xua đuổi, đôi khi lại tồn tại. Nhưng khi bị xua đuổi, nó dẫn đến sự tự mãn; còn khi tồn tại – nó dẫn đến sự ngạo mạn.

62. Sự kiêu ngạo được tiêu diệt bằng hành động thâm lặng, còn sự kiêu hãnh thì được loại bỏ bằng cách quy công việc làm đúng đắn cho Đức Chúa Trời.

63. Ai được ân sủng để nhận biết Thiên Chúa và thực sự nếm trải sự ngọt ngào của Ngài, thì khinh bỉ mọi thú vui nảy sinh từ sức mạnh của dục vọng.

64. Ai bị chi phối bởi những ham muốn trần tục thì sẽ khao khát hoặc là thức ăn, hoặc là sự thỏa mãn những nhu cầu sinh lý, hoặc là danh vọng của con người, hoặc là của cải, hoặc là những thứ khác đi kèm theo; và nếu tâm trí không tìm thấy điều gì tốt hơn những thứ này để chuyển hướng khao khát của mình sang, thì người đó sẽ không thể quyết tâm khinh thường chúng cho đến cuối đời. Tuy nhiên, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và những điều thiêng liêng còn vượt trội hơn những điều đó vô cùng.

65. Những ai khinh thường các thú vui, họ khinh thường chúng vì sợ hãi, hoặc vì hy vọng, hoặc nhờ nhận thức được sự hư vô của chúng; hoặc là vì tình yêu dành cho Đức Chúa Trời.

66. Sự hiểu biết về những điều thiêng liêng mà không gắn bó với chúng không thuyết phục tâm trí hoàn toàn khinh thường những điều vật chất, nhưng lại giống như một suy nghĩ đơn thuần về một vật thể cảm giác. Vì vậy, ta có thể tìm thấy nhiều người có nhiều kiến thức nhưng lại chìm đắm trong những đam mê xác thịt, giống như lợn lăn lộn trong bùn (2 Phê-rô 2,22). Bởi vì sau khi được thanh tẩy phần nào trong thời gian

khao khát điều thiện và đạt được một mức độ hiểu biết nhất định về điều đó, rồi sau đó lại trở nên lười biếng, họ đã trở nên giống như Sa-un, người đã được ban cho ngai vàng, nhưng lại bắt đầu sống một cách không xứng đáng với nó, và cuối cùng đã bị lật đổ khỏi ngai vàng với cơn thịnh nộ khủng khiếp.

67. Cũng như một suy nghĩ đơn thuần về những điều thuộc về con người khiến tâm trí khinh thường những điều thuộc về Thiên Chúa, thì sự hiểu biết đơn thuần về những điều thuộc về Thiên Chúa cũng không thuyết phục được tâm trí khinh thường hoàn toàn những điều thuộc về con người; bởi vì ở đây, chân lý vẫn còn nằm trong bóng tối và những phỏng đoán; và vì thế, nó cần đến sự gắn bó hạnh phúc với tình yêu thánh thiện, thứ gắn kết trí tuệ với những suy ngẫm thiêng liêng, và thuyết phục nó ưu tiên cái vô hình hơn cái hữu hình, cái thuộc về tinh thần hơn cái thuộc về giác quan, và cái Thần thánh.

68. Không phải ai cắt đứt các dục vọng và làm cho các ý nghĩ trở nên đơn sơ thì đã nhờ đó hướng chúng về Thượng Đế; nhưng người ấy có thể không gắn bó với cả điều thuộc về loài người lẫn điều thuộc về Thượng Đế, điều này xảy ra với những người chỉ hoạt động mà chưa được ban cho sự hiểu biết, những người kiềm chế các dục vọng hoặc vì sợ sự trừng phạt, hoặc vì hy vọng vào Nước Trời.

69. *“Chúng ta bước đi bằng đức tin, chứ không phải bằng sự thấy”* và sự hiểu biết của chúng ta vẫn còn như trong gương và trong sự đoán mò (2 Cô-rinh-tô 2,7). Vì vậy, chúng ta cần phải rèn luyện lâu dài trong lĩnh vực này, để qua sự dạy dỗ lâu dài và sự siêng năng trong đó, có được thói quen không thể lay chuyển được đối với những sự chiêm ngưỡng không ngừng.

70. Nếu, sau khi tạm thời loại bỏ những nguyên nhân gây ra các đam mê, chúng ta dấn thân vào việc chiêm niệm thiêng liêng, nhưng không dành thời gian cho việc đó một cách thường xuyên, mà chỉ coi đó là một việc làm nhất thời: thì chúng ta sẽ dễ dàng quay trở lại với những đam mê xác thịt, mà không thu được kết quả nào khác ngoài kiến thức đơn thuần kèm theo sự tự mãn; kết cục của điều này chính là sự mờ mịt dần dần của chính sự hiểu biết, và sự lệch hướng hoàn toàn của tâm trí về phía các đối tượng vật chất.

71. Ham muốn tình yêu, vốn đáng lên án, khiến tâm trí bị chi phối bởi các đối tượng vật chất; còn ham muốn tình yêu, vốn đáng khen ngợi, lại gắn kết tâm trí với Đấng Thiêng Liêng. Bởi vì tâm trí thường có xu hướng hướng về những đối tượng mà nó dành sự chú ý lâu dài; và khi đã hướng về đâu, nó cũng sẽ hướng cả khao khát và tình yêu về đó, hoặc là hướng về những đối tượng Thần thánh, thuộc về bản chất của nó, thuộc về thế giới tinh thần, hoặc là hướng về những vật chất và dục vọng.

72. Thiên Chúa đã tạo dựng thế giới vô hình và thế giới hữu hình; Ngài cũng đã tạo dựng linh hồn và thân xác. Và nếu thế giới hữu hình đã tuyệt đẹp đến thế, thì thế giới vô hình sẽ tuyệt vời đến mức nào? Nếu thế giới vô hình ấy còn tốt đẹp hơn thế giới hữu hình này, thì Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng cả hai, lại cao cả hơn cả hai thế giới ấy biết bao nhiêu? Nếu Đấng Tạo Hóa của mọi điều tốt lành còn tốt đẹp hơn cả những gì Ngài đã tạo dựng, thì tại sao trí tuệ lại bỏ qua điều tốt đẹp nhất, mà lại bận tâm đến những điều tồi tệ nhất, tức là những đam mê xác thịt? Chẳng phải điều đó cho thấy rằng nó đã quen với những điều đó, từ khi sinh ra đã tiếp xúc với chúng, trong khi điều tốt đẹp và cao cả nhất thì nó vẫn chưa hề trải nghiệm sao? Như vậy, nếu bằng cách kiêng khem lâu dài những thú vui giác quan và được dạy dỗ về điều Thần thánh, chúng ta từ từ giúp anh ta từ bỏ thói quen đó; thì anh ta, từng bước tiến bộ trong việc này, sẽ hướng về điều Thần thánh và nhận ra phẩm giá của chính mình, và cuối cùng sẽ chuyển toàn bộ lòng trung thành của mình sang Đức Chúa Trời.

73. Người nói về tội lỗi của anh em một cách vô tư, nói vì hai lý do: hoặc để sửa chữa anh em ấy, hoặc để mang lại lợi ích cho người khác. Còn nếu người ấy nói trực tiếp với chính người đó, hoặc với người khác mà không vì những mục đích trên: thì người ấy đang nói với ý lên án hoặc vu khống anh em, và người như vậy sẽ không tránh khỏi bị Thiên Chúa bỏ rơi, mà chắc chắn sẽ sa vào cùng một tội lỗi hoặc một tội lỗi khác, và khi bị người khác vạch trần và lên án, sẽ phải hổ thẹn.

74. Không nên phán xét những người phạm cùng một tội lỗi theo hành vi phạm tội đó, mà phải phán xét khác nhau (dựa trên nguyên nhân phạm tội): vì có người phạm tội do thói quen, còn có người phạm tội do sự cuốn hút bất chợt, không thể kiềm chế được. Trong trường hợp sau, người đó trước khi phạm tội không hề nghĩ đến điều đó, và sau khi phạm tội cũng không có ham muốn quay lại với nó, mà ngược lại, họ vô cùng đau khổ và dằn vặt vì điều đã xảy ra. Hoàn toàn không phải như vậy đối với người phạm tội do thói quen: bởi vì ngay cả trước khi phạm tội, người đó cũng không ngừng phạm tội trong suy nghĩ, và sau khi phạm tội, người đó vẫn giữ nguyên tâm trạng đó.

75. Ai thực hành các đức tính vì lòng kiêu ngạo, thì cũng tìm kiếm sự hiểu biết vì lòng kiêu ngạo. Nhưng người như vậy không còn làm hay nói điều gì vì mục đích răn dạy nữa, mà trong mọi việc đều tìm cách thu hút sự vinh quang từ những người chứng kiến việc làm hay nghe lời nói của mình. Tham vọng này bộc lộ rõ khi một số người trong số họ bắt đầu chỉ trích lời nói hay hành động của người đó, thì người ấy sẽ

vô cùng buồn bã, không phải vì những người kia không được rèn luyện – bởi lẽ người ấy vốn không có mục đích đó – mà vì người ấy cảm thấy bị hạ thấp hoặc bị coi thường bởi họ.

76. Tham lam tiền bạc bộc lộ qua việc ai đó luôn vui vẻ khi nhận, nhưng lại buồn bã khi cho đi. Người như vậy không thể thực sự biết tiết kiệm (xem mục 19).

77. Người chịu khổ chịu đựng đau khổ vì những lý do sau: – hoặc vì tình yêu đối với Thiên Chúa, hoặc vì hy vọng được thưởng, hoặc vì sợ hình phạt, hoặc vì sợ con người, hoặc vì bản tính chịu đựng, hoặc vì niềm vui sắp tới, hoặc vì lợi ích cá nhân, hoặc vì sự kiêu ngạo, hoặc vì sự cần thiết.

78. Có người thoát khỏi những ý nghĩ, có người lại thoát khỏi những đam mê. Thường thì người ta thoát khỏi những ý nghĩ khi không còn nhìn thấy những đối tượng mà trước đây họ từng đam mê; nhưng những đam mê vẫn ẩn náu trong tâm hồn, và khi những đối tượng đó xuất hiện lại bộc lộ ra. Vì vậy, cần phải quan sát tâm trí khi đối diện với những điều đó, và nhận biết xem nó đam mê điều gì.

79. Người bạn chân thành là người, khi người lân cận gặp cảm dỗ, cùng chia sẻ với họ, không hoảng loạn hay lo âu, như thể những nỗi đau, khó khăn, bất hạnh và tai ương đó đang xảy ra với chính mình.

80. Đừng khinh thường lương tâm, vì nó luôn đưa ra lời khuyên tốt nhất cho bạn; bởi vì nó mang đến cho bạn lời khuyên từ Thiên Chúa và các Thiên thần, giải thoát bạn khỏi những sự ô uế thầm kín trong lòng, và khi rời khỏi cõi đời này, nó ban cho bạn sự can đảm để đến với Thiên Chúa.

81. Nếu người muốn trở nên khôn ngoan mà vẫn khiêm nhường, chứ không phải làm nô lệ cho lòng kiêu ngạo; thì hãy luôn tìm kiếm trong vạn vật những điều ẩn giấu khỏi trí tuệ của người, và khi nhận ra rằng có rất nhiều điều đa dạng mà người chưa biết, người sẽ kinh ngạc trước sự vô minh của chính mình, và sẽ khiêm nhường lại sự khôn ngoan của mình. Và khi nhận ra sự hèn mọn của mình, người sẽ nhận biết được nhiều điều vĩ đại và kỳ diệu. Còn việc tự mãn về kiến thức của mình sẽ cản trở sự tiến bộ trong việc tìm hiểu.

82. Người thực sự mong muốn được cứu rỗi là người không chống lại những liều thuốc chữa bệnh; – những liều thuốc ấy chính là nỗi đau khổ và buồn phiền, do những bất hạnh khác nhau gây ra. Còn người chống lại những tai ương thì không biết, cả việc giao dịch nào đang diễn ra ở đây – trên trần gian này, lẫn lợi ích mà người ấy sẽ mang theo khi rời khỏi nơi đây.

83. Sự kiêu ngạo và lòng tham tiền bạc là những nguyên nhân sinh ra lẫn nhau. Bởi vì có người trở nên giàu có nhờ sự kiêu ngạo, còn có người sau khi giàu có lại trở nên kiêu ngạo. Nhưng đó là quy luật của thế gian. Còn nhà tu hành lại càng kiêu ngạo hơn, khi không ham của; còn khi có bạc, họ lại giấu đi, vì xấu hổ khi sở hữu thứ không xứng đáng với địa vị của mình.

84. Đặc trưng của sự kiêu ngạo nơi tu sĩ là tự hào về đức hạnh và những kết quả của nó; còn đặc trưng của sự kiêu căng là tự hào về thành công, coi thường người khác, và quy công lao đó cho bản thân chứ không phải cho Thiên Chúa. Còn sự kiêu ngạo và tự mãn của người thế tục thì thường thể hiện qua việc tự hào và kiêu ngạo về nhan sắc, của cải, sức mạnh và sự khôn ngoan, hay sự khôn khéo trong cuộc sống.

85. Những thành công của người đời chính là sự sa ngã đối với tu sĩ, còn những thành công của tu sĩ chính là sự sa ngã đối với người đời. Thành công của người đời nằm ở sự giàu có, danh vọng, quyền lực, thú vui, sự sung túc, đông con và những điều tương tự, mà khi dấn thân vào đó, tu sĩ sẽ sa ngã. Còn những thành công của nhà tu hành là sự không tham lam, không danh vọng, không quyền lực, sự tiết chế, sự chịu khổ, sự thiếu thốn và những điều tương tự; khi vô tình phải đối mặt với những điều này, người yêu đời coi đó là một tai họa lớn, và thường suýt nữa đã tự treo cổ, thậm chí có người đã làm như vậy.

86. Thức ăn được tạo ra vì hai lý do: để nuôi dưỡng và để chữa lành. Do đó, những ai tiếp nhận thức ăn không với ý định đúng đắn, và không sử dụng món quà do Thiên Chúa ban tặng một cách xứng đáng, sẽ bị lên án là những kẻ ham mê khoái lạc. Và đối với mọi sự vật, việc sử dụng chúng một cách sai trái đều là tội lỗi.

87. Sự khiêm nhường phát sinh từ lời cầu nguyện trong sạch, kèm theo nước mắt và sự đau khổ. Bởi vì lời cầu nguyện ấy luôn kêu cầu sự giúp đỡ của Thiên Chúa, nên không cho phép ta dựa dẫm một cách điên cuồng vào sức mạnh và sự khôn ngoan của chính mình, cũng như không cho phép ta tự cao tự đại hơn người khác – đó là hai căn bệnh dữ dội của lòng kiêu ngạo.

88. Có sự chiến đấu này nhằm kiềm chế những ý nghĩ đơn thuần, để chúng không khơi dậy dục vọng; và có sự chiến đấu khác nhằm kiềm chế những ý nghĩ đầy dục vọng, để chúng ta không đồng ý với tội lỗi. Cả hai hình thức chiến đấu này đều không cho phép những ý nghĩ đó ngự trị trong chúng ta.

89. Nỗi buồn không thể tách rời khỏi lòng hận thù. Vì vậy, khi tâm trí với sự đau khổ nhìn thấy trong chính mình, như trong gương, khuôn mặt của người anh em đã xúc phạm mình; thì rõ ràng là tâm trí đó đang

mang lòng hận thù. “*Con đường của những kẻ thù hận dẫn đến cái chết*” (Châm Ngôn 12, 28); “*vì kẻ thù hận là kẻ vô luật pháp*” (Châm Ngôn 21, 24).

90. Nếu bạn còn oán hận ai đó, hãy cầu nguyện cho người ấy; và bằng lời cầu nguyện, hãy tách nỗi buồn ra khỏi ký ức về điều ác mà người ấy đã gây ra cho bạn, bạn sẽ ngăn chặn được dòng chảy của cơn giận; còn khi trở nên thân thiện và nhân ái, bạn sẽ hoàn toàn xua đuổi cơn giận khỏi tâm hồn. Còn khi người khác thù hận bạn, hãy đối xử với họ một cách dịu dàng, khiêm nhường và sống hòa thuận với họ, bạn sẽ giải thoát họ khỏi cơn giận dữ.

91. Nỗi buồn của kẻ ghen tị rất khó ngăn chặn. Bởi vì người ấy coi điều mà họ ghen tị ở bạn là bất hạnh đối với chính họ. Và không có cách nào khác để xoa dịu họ, trừ khi che giấu điều đó khỏi họ. Nếu điều đó có ích cho nhiều người, nhưng lại gây ra nỗi buồn cho họ: thì nên bỏ qua khía cạnh nào? Cần phải đứng về phía điều có ích cho nhiều người; nhưng nếu có thể, đừng bỏ qua người đó và đừng để bản thân bị cuốn vào sự xảo trá của lòng đố kỵ, mà hãy giúp đỡ không phải lòng đố kỵ, mà là người đang chịu khổ vì nó; nhưng với lòng khiêm nhường và khôn ngoan, hãy coi người ấy cao hơn mình, và luôn ưu tiên người ấy hơn bản thân mình mọi lúc, mọi nơi và trong mọi việc. Và bạn có thể kiềm chế lòng ghen tị của mình nếu biết cùng chia sẻ niềm vui với người mà bạn ghen tị, và cùng họ buồn bã về những điều khiến họ buồn bã, thực hiện lời răn của Thánh Tông Đồ: “*Hãy vui với những người vui và khóc với những người khóc*” (Rm 12,15).

92. Tâm trí chúng ta nằm giữa hai thực thể, mỗi thực thể gieo rắc những gì thuộc về bản chất của nó: một bên là đức hạnh, còn bên kia là tội lỗi; tức là, giữa Thiên Thần và ma quỷ. Nhưng tâm trí có quyền năng và sức mạnh để tuân theo hoặc chống lại bất cứ ai mà nó muốn.

93. Các Thánh Thần hướng dẫn chúng ta đến điều thiện; còn những hạt giống tự nhiên của điều thiện và ý chí tốt lành thì giúp đỡ chúng ta; còn những cám dỗ của ma quỷ lại được tiếp thêm sức mạnh bởi những đam mê và ý chí xấu xa.

94. Trí tuệ trong sạch đôi khi được chính Thiên Chúa dạy dỗ, khi Ngài ngự xuống trên nó; đôi khi lại được các Thánh Thần truyền cảm hứng điều thiện, và đôi khi lại được bản chất của vạn vật mà nó chiêm ngưỡng.

95. Tâm trí đã được ban cho sự hiểu biết phải giữ cho những suy nghĩ của mình vô tư trước vạn vật, sự chiêm ngưỡng không sai lầm, và trạng thái cầu nguyện thanh thần. Nhưng nó không thể luôn tuân giữ điều này, vì bị xâm phạm bởi những ham muốn xác thịt, như làn khói, che mờ bởi sự xúi giục của ma quỷ.

96. Không phải mọi điều khiến chúng ta buồn phiền đều khiến chúng ta tức giận; bởi vì những sự việc gây buồn phiền nhiều hơn những sự việc gây tức giận. Ví dụ: cái này bị vỡ, cái kia bị mất, người nợ qua đời. Trong những trường hợp như vậy, chúng ta chỉ buồn phiền thôi, còn trong những trường hợp khác, chúng ta vừa buồn phiền vừa tức giận, không ở trong tâm trạng sáng suốt.

97. Tâm trí, khi tiếp nhận những suy nghĩ về các sự vật, thường thay đổi diện mạo của mình tùy theo từng suy nghĩ; nhưng khi chiêm ngưỡng chúng một cách thiêng liêng, nó lại biến đổi theo từng cách khác nhau tùy theo mỗi sự chiêm ngưỡng. Nhưng khi ở trong Thiên Chúa, nó trở nên hoàn toàn vô hình và không thể nhìn thấy. Bởi vì khi chiêm ngắm Đấng Duy Nhất, chính nó cũng trở nên Duy Nhất và tràn ngập ánh sáng.

98. Linh hồn hoàn hảo là linh hồn mà toàn bộ sức mạnh khao khát của nó đã hoàn toàn hướng về Thiên Chúa.

99. Trí tuệ hoàn hảo là trí tuệ, nhờ đức tin chân chính mà đã nhận biết Đấng Không Thể Biết Một cách không thể hiểu thấu, đã nhìn thấu tất cả các tác phẩm sáng tạo của Ngài và từ Thiên Chúa đã nhận được sự hiểu biết toàn diện về sự quan phòng và phán xét của Ngài trong các tác phẩm đó, trong phạm vi mà con người có thể tiếp cận.

100. Thời gian được chia thành ba phần: và đức tin bao trùm cả ba phần này; hy vọng bao trùm một phần, còn tình yêu bao trùm hai phần. Đức tin và hy vọng đều có giới hạn; còn tình yêu, khi kết hợp với Đấng Vô Hạn và luôn luôn lớn lên, tồn tại mãi mãi trong vô tận. Chính vì thế mà “*tình yêu là lớn nhất trong tất cả*” (1 Cô-rinh-tô 1:3, 13).

Phần thứ tư về tình yêu

1. Thứ nhất, trí tuệ kinh ngạc khi suy ngẫm về sự vô biên của Thiên Chúa – về vực thẳm không thể thấu hiểu và được khao khát vô cùng ấy; thứ hai, nó kinh ngạc trước cách Thiên Chúa đã tạo ra mọi sự hiện hữu từ hư vô. Nhưng như “*sự vĩ đại của Ngài không có giới hạn*” (Thánh Vịnh 141, 3), “*thì sự khôn ngoan của Ngài cũng không thể đo lường được*” (Baruch 3, 18).

2. Vì làm sao người ta không ngạc nhiên khi chiêm ngưỡng nguyên nhân của lòng nhân từ ấy, vốn không thể tiếp cận và đầy kỳ diệu? Hay làm sao không rơi vào trạng thái mê mẩn khi suy ngẫm về cách thức và nguồn gốc của bản chất ngôn ngữ và trí tuệ, cùng bốn nguyên tố tạo nên các vật thể, trong khi không có bất kỳ chất nào tồn tại trước khi chúng được sinh ra? Đó là sức mạnh nào, khi hành động, đã đưa chúng vào sự hiện hữu? Nhưng con cái của người Hy Lạp không chấp nhận điều này, vì họ không biết đến lòng nhân từ toàn năng và sự khôn ngoan cùng lý trí vượt trội của Ngài.

3. Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa hiện hữu từ cõi vĩnh hằng, nhờ lòng nhân từ vô biên của Ngài, đã sáng tạo khi Ngài muốn, bằng Lời và Thánh Linh đồng bản thể với Ngài. Đừng hỏi: “Sao lại thế được, khi Ngài luôn luôn là Đấng Tốt Lành, mà Đấng Tạo Hóa lại chỉ mới hiện ra bây giờ?” Vì chính tôi cũng nói với bạn rằng, sự khôn ngoan không thể thấu hiểu của Đấng Hữu Hình Vô Hạn không nằm trong phạm vi hiểu biết của con người.

4. Đấng Tạo Hóa, với sự hiểu biết về mọi sự hiện hữu vốn đã tồn tại trong Ngài từ cõi vĩnh hằng, đã thực hiện và biến đổi đó thành hiện thực khi Ngài muốn. Vì thật không thích hợp khi nghi ngờ về Đức Chúa Trời toàn năng, liệu Ngài có thể thực hiện điều gì khi Ngài muốn hay không.

5. Hãy tìm hiểu mục đích tại sao Thiên Chúa đã tạo dựng điều gì – vì điều này có thể nhận biết được; nhưng đừng cố tìm hiểu cách thức và lý do tại sao, vì điều đó không thuộc phạm vi lý trí của người. Bởi vì trong các sự việc thuộc về Thiên Chúa, có những điều con người có thể thấu hiểu, nhưng cũng có những điều vượt quá khả năng thấu hiểu của con người. Suy tư, nếu không được kiểm chế, có thể đẩy con người xuống vực thẳm, như một vị Thánh đã nói (Thánh Grêgôriô Thần Học).

6. Một số người nói rằng các thụ tạo đã đồng hiện hữu với Thiên Chúa từ cõi vĩnh hằng; nhưng điều này là không thể. Bởi vì làm sao những thụ tạo vốn hoàn toàn hữu hạn lại có thể đồng hiện hữu từ cõi vĩnh hằng trong Đấng Vô Hạn, và làm sao chúng lại là thụ tạo thực sự, nếu chúng đồng hiện hữu với Đấng Tạo Hóa? Nhưng đây là luận điểm của người Hy Lạp, những người coi Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa, không phải là bản thể, mà chỉ là các thuộc tính mà thôi. Còn chúng ta, khi công nhận Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng, thì khẳng định rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa không chỉ của các thuộc tính, mà còn của các bản thể được ban cho các thuộc tính ấy. Nếu vậy, thì các thụ tạo không thể đồng tồn tại với Thiên Chúa từ thuở đời đời.

7. Thần tính và bản chất Thần thánh, ở một khía cạnh nào đó, có thể nhận thức được, nhưng ở một khía cạnh khác thì không thể nhận thức được. Có thể nhận thức được qua việc chiêm ngưỡng những gì xung quanh Ngài; không thể nhận thức được – ở chỗ chính bản thân Ngài là như vậy.

8. Trong bản thể đơn thuần và vô hạn của Thánh Ba Ngôi, đừng tìm kiếm bất kỳ khuynh hướng hay khả năng nào, để không làm cho Ngài trở nên phức tạp, giống như các thụ tạo: điều đó là vô lý và không thể áp dụng cho Thiên Chúa.

9. Đơn giản, đồng nhất, vô tính, bình an, bất động, thanh thản – một bản thể vô biên, toàn năng và toàn trị. Còn mọi thụ tạo đều được cấu thành từ bản thể và các yếu tố ngẫu nhiên, và luôn cần đến Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa, vì không thoát khỏi sự biến đổi.

10. Mỗi bản thể thuộc về trí tuệ và giác quan, khi được đưa vào hiện hữu, đều nhận được từ Thiên Chúa sức mạnh để tiếp nhận những ấn tượng từ vạn vật; – bản thể thuộc về trí tuệ nhận được sức mạnh để suy nghĩ, bản thể thuộc về giác quan – để cảm nhận.

11. Thiên Chúa chỉ ban phát, còn thụ tạo vừa tiếp nhận vừa truyền đạt: tiếp nhận sự hiện hữu và sự thịnh vượng, nhưng chỉ truyền đạt sự thịnh vượng; tuy nhiên, bản chất hữu hình và bản chất vô hình lại khác nhau.

12. Thực thể vô hình mang lại hạnh phúc thông qua lời nói, hành động và khi được chiêm ngưỡng; còn thực thể hữu hình thì chỉ mang lại hạnh phúc khi được chiêm ngưỡng.

13. Sự tồn tại vĩnh cửu hay sự không tồn tại của bản chất lý trí và tinh thần phụ thuộc vào ý chí của Đấng Tạo Hóa, *Đấng đã tạo ra “mọi điều tốt lành vô cùng”*; nhưng việc tồn tại dưới hình thức thiện hay ác tùy theo ý muốn, lại phụ thuộc vào ý chí của chính các tạo vật đó.

14. Sự ác không được chiêm ngưỡng trong bản chất của các tạo vật, mà nằm trong những hành động sai lầm và thiếu lý trí của chúng.

15. Linh hồn vận động một cách khôn ngoan khi sức mạnh ham muốn của nó được kiểm chế bằng sự tiết chế, sức mạnh dễ kích động khao khát tình yêu và xa lánh sự thù hận, còn sức mạnh tư duy thì an trú trong Thiên Chúa, qua lời cầu nguyện và sự chiêm ngắm thiêng liêng.

16. Ai trong lúc bị cảm dỗ mà không rộng lượng trước những biến cố đau buồn, nhưng lại tự tách mình khỏi tình yêu dành cho các anh em thiêng liêng, thì người ấy vẫn chưa có tình yêu hoàn hảo và sự hiểu biết sâu sắc về Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa.

17. Mục đích của Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa là hàn gắn lại những gì đã bị sự ác xé nát theo nhiều cách khác nhau, nhờ đức tin chân chính và tình yêu thiêng liêng. Đấng Cứu Thế đã chịu khổ nạn để *“thu thập những con cái của Đức Chúa Trời đang bị phân tán thành một thể thống nhất”* (Giăng 11, 52). Vậy nên, ai không muốn gánh vác những biến cố nặng nề, chịu đựng những nỗi buồn, và vượt qua những đau đớn, thì người ấy đang bước đi ngoài tình yêu của Đức Chúa Trời và mục đích của sự quan phòng.

18. *“Nếu tình yêu kiên nhẫn và nhân từ”* (1 Cô-rinh-tô 13,4): vậy thì người thiếu can đảm trước những biến cố buồn bã, người cay độc với những ai đã làm mình đau khổ, và người tự tách mình khỏi tình yêu dành cho họ, chẳng phải đang xa rời mục đích của sự quan phòng của Đức Chúa Trời sao?

19. Hãy tự suy ngẫm xem, liệu chính trong bản thân anh, chứ không phải ở người anh em, có ẩn chứa điều ác đang chia rẽ anh với người anh em ấy hay không; và hãy mau chóng làm hòa với người ấy, để khỏi vi phạm điều răn về tình yêu thương.

20. Đừng lo là điều răn về tình yêu thương; vì nhờ điều răn ấy, người sẽ trở thành con của Thiên Chúa, còn nếu vi phạm nó, người sẽ trở thành con của địa ngục.

21. Tình yêu giữa những người bạn sẽ bị phá hủy: nếu người ghen tị, hoặc trở thành đối tượng của sự ghen tị; nếu người gây ra hoặc phải chịu tổn thất; nếu người làm nhục hoặc phải chịu sự sỉ nhục, và cuối cùng, nếu người nuôi dưỡng và giữ những suy nghĩ nghi kỵ đối với anh em mình. Vậy, liệu bạn có làm điều gì như vậy, hay có phải chịu đựng điều gì như vậy, và vì thế mà bạn đang xa rời tình yêu thương giữa những người bạn?

22. Nếu anh em bị cảm dỗ bởi người anh em, và nỗi buồn bã đã đẩy anh em đến chỗ căm ghét, thì đừng để căm ghét chiến thắng anh em, nhưng hãy chiến thắng căm ghét bằng tình yêu thương. Người có thể chiến thắng nó như thế này: thành tâm cầu nguyện với Chúa cho anh ấy, chấp nhận lời xin lỗi từ anh em, hoặc tự chữa lành bản thân bằng lời xin lỗi của anh ấy, tự nhận mình là người gây ra sự cảm dỗ và kiên nhẫn chịu đựng cho đến khi đám mây u ám qua đi.

23. Người kiên nhẫn là người chờ đợi cho đến khi cảm dỗ kết thúc, và được khen ngợi vì những gì đã chịu đựng.

24. *“Người kiên nhẫn là người khôn ngoan”* (Châm Ngôn 14, 29); vì người ấy xem mọi sự xảy ra đều hướng đến kết cục cuối cùng, và trong khi chờ đợi điều đó, người ấy chịu đựng mọi nỗi đau buồn. Còn *“kết cục”* ấy, theo lời Thánh Tông Đồ, chính là sự sống *“vĩnh cửu”* (Rô-ma 6, 22). *“Đó chính là sự sống đời đời, để họ nhận biết Ngài là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và Đáng mà Ngài đã sai đến, là Đức Chúa Giê-su Christ”* (Giăng 17, 3).

25. Đừng vội từ chối tình yêu thiêng liêng; vì loài người không còn con đường nào khác dẫn đến sự cứu rỗi.

26. Đừng vì lòng căm ghét nảy sinh trong lòng người do sự xúi giục của kẻ gian ác, mà coi người mà hôm qua người còn kính trọng như anh em thiêng liêng và người có đức hạnh, hôm nay lại là kẻ đồi bại và xấu xa; nhưng hãy dùng tình yêu thương nhẫn nại, nhớ lại những điều tốt lành của ngày hôm qua, và gạt bỏ sự căm ghét hôm nay ra khỏi tâm hồn.

27. Người mà hôm qua anh đã khen ngợi là người tốt và tôn vinh là người có đức hạnh, thì hôm nay đừng phi báng họ như kẻ xấu xa và độc ác, chỉ vì tình yêu của anh đã biến thành lòng thù hận, lấy việc phi báng anh em làm cái cớ cho lòng thù hận độc ác đó trong lòng anh; nhưng hãy giữ nguyên những lời khen ngợi dành cho người ấy, dù nỗi buồn vẫn còn chi phối bạn, và bạn sẽ dễ dàng quay trở lại với tình yêu cứu rỗi.

28. Vì sự bức bối vẫn còn ẩn giấu trong lòng người đối với anh em mình, đừng thay đổi lời khen ngợi thường lệ dành cho anh ấy trong các cuộc trò chuyện với các anh em khác, bằng cách lồng ghép sự chỉ trích một cách kín đáo vào lời nói của người; nhưng hãy nói về anh ấy trong cuộc trò chuyện với những lời khen ngợi chân thành và hãy cầu nguyện chân thành cho anh ấy, như cầu nguyện cho chính mình vậy – và chẳng bao lâu nữa, anh sẽ thoát khỏi lòng hận thù hủy diệt.

29. Đừng nói: *“Tôi không ghét anh em mình”*, khi anh em tránh né việc nhớ đến anh ấy, nhưng hãy lắng nghe lời Mô-sê: *“Chớ ghét anh em mình trong lòng; hãy khiển trách người lân cận mình, và đừng che giấu tội lỗi của anh ấy”* (Lê-vi 19,17).

30. Dù vì cảm dỗ nào đi chăng nữa, nếu anh em liên tục nói xấu người, thì người cũng đừng rời bỏ tình yêu thương, và đừng để cùng một tinh thần xấu xa đó làm xáo trộn tâm trí người. Người cũng sẽ không rời khỏi tình trạng yêu thương ấy, nếu người vẫn chúc phúc và dành tình cảm tốt đẹp cho người đang bị sỉ nhục và vu khống. Đó là con đường của sự khôn ngoan theo Chúa Kitô, và ai bước đi trên con đường này sẽ được hiệp nhất với Ngài.

31. Đừng coi những người nói những lời gây ra sự bức bối hay ác cảm đối với anh em là những người có ý tốt, dù có vẻ như họ đang nói sự thật; nhưng hãy tránh xa những người như vậy như tránh những con rắn độc, để vừa ngăn chặn lời nói xấu của họ, vừa giải thoát linh hồn mình khỏi sự oán hận.

32. Đừng làm tổn thương anh em bằng những lời ám chỉ, để khỏi nhận lại điều tương tự từ anh em ấy, và để tình yêu thương không bị xua đuổi khỏi cả hai; nhưng hãy đến và khiển trách anh em ấy với sự can đảm đầy tình yêu (Mt 18,15), nhằm loại bỏ nguyên nhân gây phiền muộn, và giải thoát cả bản thân lẫn anh em ấy khỏi lo âu và bức bối.

33. Hãy tự kiểm điểm lương tâm mình một cách cẩn trọng, xem liệu có phải do lỗi của chính mình mà anh em không chịu hòa giải với bạn hay không, và đừng dùng những suy luận sai lầm để từ chối sự quả trách của lương tâm – thứ biết rõ những điều thầm kín trong lòng bạn, sẽ quả trách bạn khi bạn ra khỏi cõi đời này, và trong lúc cầu nguyện sẽ trở thành chương ngại cho bạn.

34. Trong thời bình, đừng nhớ lại những lời anh em đã nói trong cơn bức bối, dù đó là những lời nói trực tiếp khiến bạn khó chịu, hay những lời nói sau lưng về bạn với người khác mà sau này bạn mới nghe được; để tránh việc ôm giữ những suy nghĩ oán hận, rồi lại rơi vào sự thù hận tai hại đối với anh em.

35. Một tâm hồn khôn ngoan mà lại nuôi dưỡng lòng thù hận đối với người khác thì không thể bình an trước mặt Thiên Chúa, Đấng đã ban cho chúng ta điều răn này: *“Nếu các con không tha thứ cho người khác những lỗi lầm của họ, thì Cha các con ở trên trời cũng sẽ không tha thứ cho các con những lỗi lầm của các con”* (Mt 6,15). Dù anh em có không muốn hòa bình đi chăng nữa, thì anh em hãy giữ mình khỏi sự thù hận, thành tâm cầu nguyện cho anh em ấy, và đừng nói xấu anh em ấy trước mặt ai cả.

36. Sự bình an không thể diễn tả được của các Thiên Thần thánh dựa trên hai điều sau đây: tình yêu đối với Thiên Chúa và tình yêu dành cho nhau; cũng như vậy là sự bình an của tất cả các Thánh tử thuở xưa. Và Đấng Cứu Thế của chúng ta đã phán rất hay: *“Toàn bộ Luật pháp và các Tiên tri đều dựa trên hai điều răn này”* (Mt 22,40).

37. Đừng tự mãn; như vậy, anh sẽ không trở thành kẻ ghét anh em. Đừng tự cao; và anh sẽ yêu mến Thiên Chúa.

38. Khi mong muốn sống cùng các anh em thiêng liêng, hãy từ bỏ những ham muốn của mình ngay trước cửa nhà họ: vì nếu không, bạn sẽ không thể sống hòa thuận với Thiên Chúa cũng như với những người sống cùng bạn.

39. Ai đã đạt được tình yêu trọn vẹn và dành cả cuộc đời mình để sống theo tình yêu ấy, thì được Chúa gọi là *“Chúa Giê-su”* bởi *“Thánh Thần”* (1 Cô-rinh-tô 12:3). Ngược lại, điều trái ngược với điều này sẽ dẫn đến kết quả trái ngược.

40. Tình yêu dành cho Đức Chúa Trời luôn khơi mở tâm trí để suy ngẫm về Đức Chúa Trời và những điều thiêng liêng; còn tình yêu dành cho người lân cận thì luôn khiến ta suy nghĩ tốt đẹp về họ.

41. Người ham mê danh vọng hão huyền, hoặc gắn bó với bất cứ điều gì thuộc về vật chất, thường hay bức bối với người khác vì những điều tạm bợ, hoặc ghi hận họ, hoặc căm ghét họ, hoặc trở thành nô lệ cho những ý nghĩ đáng xấu hổ; còn tâm hồn yêu mến Thiên Chúa thì hoàn toàn xa lạ với tất cả những điều đó.

42. Khi trong tâm trí bạn không nói hay làm điều gì đáng xấu hổ, khi bạn không oán hận người đã gây hại cho bạn hay nói xấu bạn, và khi trong lúc cầu nguyện, tâm trí bạn luôn tách biệt khỏi vật chất và hình ảnh: thì hãy biết rằng bạn đã đạt đến mức độ vô dục và tình yêu hoàn hảo.

43. Giải thoát khỏi lòng kiêu ngạo là một công đức không nhỏ; người ta giải thoát khỏi nó nhờ việc rèn luyện thâm lặng các đức tính và cầu nguyện thường xuyên; còn dấu hiệu của sự giải thoát là không giữ lòng oán hận đối với người đã nói xấu hoặc đang nói xấu mình.

44. Nếu muốn trở nên công chính, hãy ban cho mỗi phần trong con người mình những gì xứng đáng, tức là cho linh hồn và thân xác: phần tư duy của linh hồn – việc đọc sách, suy ngẫm thiêng liêng và cầu nguyện; phần dễ kích động – tình yêu thiêng liêng, đối lập với sự thù hận; phần ham muốn – sự trong sạch và tiết chế; còn phần xác thịt thì cần thức ăn và quần áo, những thứ duy nhất cần thiết.

45. Trí tuệ hành động theo bản chất của nó; – khi kiểm chế được các dục vọng trong sự vâng phục, nó chiêm ngưỡng ý nghĩa của vạn vật, và ở cùng với Thiên Chúa.

46. Cũng như sức khỏe và bệnh tật hiện rõ trong thân thể loài vật, ánh sáng và bóng tối hiện rõ trong đại dương: thì đức hạnh và tội lỗi hiện rõ trong tâm hồn, còn sự hiểu biết và sự vô minh hiện rõ trong trí tuệ.
47. Người Kitô hữu đạt được sự khôn ngoan qua ba con đường này: các điều răn, các tín điều và đức tin. Các điều răn giải thoát trí tuệ khỏi các dục vọng, các tín điều dẫn dắt nó đến sự nhận thức về Đấng Hữu Hình, còn đức tin dẫn đến sự chiêm ngắm Thánh Ba Ngôi.
48. Một số người tu hành chỉ xua đuổi những ý nghĩ đam mê, còn những người khác thì cắt đứt cả chính những đam mê đó. Những ý nghĩ đam mê được xua đuổi bằng cách hát Thánh vịnh, cầu nguyện, suy niệm về Thiên Chúa, hoặc bằng một hoạt động thích hợp nào khác; còn những đam mê thì được cắt đứt bằng cách khinh bỉ những điều mà người ta đam mê.
49. Chúng ta thường say mê phụ nữ, của cải, danh vọng, v.v. Có thể đạt đến sự thờ ơ và khinh bỉ đối với phụ nữ, nếu ai đó, sau khi từ bỏ thể gian, kiên trì, như lẽ ra phải thế, làm khô cạn thân xác bằng sự kiêng khem; đối với của cải – nếu người ấy thuyết phục tâm trí mình hài lòng với những gì đang có; đối với danh vọng – nếu người ấy yêu mến việc thầm lặng trau dồi các đức tính để dâng lên một mình Thiên Chúa. Cũng vậy đối với các đam mê khác. Ai khinh bỉ tất cả những điều này, thì sẽ không bao giờ rơi vào sự thù ghét nào cả.
50. Người từ bỏ những thứ trần tục, như vợ, tài sản, v.v., đã biến con người bên ngoài thành tu sĩ; nhưng chưa phải là con người bên trong: còn người từ bỏ những suy nghĩ đam mê, thì đã biến cả con người bên trong – tức là trí tuệ – thành tu sĩ. Biến con người bên ngoài thành tu sĩ là điều dễ dàng, miễn là người đó muốn; nhưng biến con người bên trong thành tu sĩ là một công đức không nhỏ.
51. Ai trong số những người này đã hoàn toàn giải thoát khỏi những suy nghĩ đam mê và xứng đáng đạt được sự cầu nguyện trong sạch và siêu thoát khỏi mọi thứ: đó chính là dấu hiệu của một tu sĩ nội tâm?
52. Có rất nhiều dục vọng ẩn giấu trong tâm hồn chúng ta; chúng chỉ bộc lộ khi các đối tượng kích thích xuất hiện.
53. Có thể có người không bị xao động bởi các dục vọng khi không có đối tượng của chúng, nhờ đã đạt được một phần nhỏ của sự vô dục; nhưng ngay khi các đối tượng xuất hiện, các dục vọng lập tức bắt đầu lôi cuốn tâm trí.
54. Khi không có đối tượng của dục vọng, đừng tự cho mình là đã đạt đến sự vô dục hoàn hảo. Nhưng khi đối tượng xuất hiện, mà người vẫn không bị lay động bởi nó, cũng như không bị lay động bởi ký ức về nó: thì hãy biết rằng người đã bước vào ranh giới của sự vô cảm ấy; tuy nhiên, ngay cả lúc đó cũng đừng chủ quan: vì dù đức hạnh lâu dài có thể dập tắt những đam mê, nhưng nếu người lơ là với nó, thì chúng sẽ lại trỗi dậy.
55. Ai yêu mến Chúa Kitô thì chắc chắn sẽ noi gương Ngài trong khả năng của mình. Còn Chúa Kitô thì không ngừng làm việc bác ái cho mọi người; khi không nhận được lòng biết ơn và bị sỉ nhục, Ngài vẫn kiên nhẫn; khi bị họ đánh đập và giết hại, Ngài vẫn chịu đựng mà không hề quy tội cho ai cả. Ba hành động này chính là những việc làm của tình yêu thương người lân cận; nếu thiếu chúng, thì ai nói rằng mình yêu mến Chúa Kitô, hay rằng sẽ được Nước Trời, thì đang tự lừa dối chính mình. Vì Chúa đã phán: *“Không phải ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ là sẽ được vào Nước Trời, nhưng chỉ những ai làm theo ý muốn của Cha Ta”* (Mt 7,21). Và lại: *“Ai yêu mến Ta thì sẽ tuân giữ các điều răn của Ta”* (Giăng 14,15.21), v.v.
56. Mục đích duy nhất của các điều răn của Đấng Cứu Thế là để giải thoát tâm trí khỏi sự thiếu tự chủ và lòng thù hận, và dẫn dắt nó đến tình yêu dành cho Ngài và người lân cận, từ đó ánh sáng của sự hiểu biết thánh thiện và tích cực được sinh ra.
57. Khi được Thiên Chúa ban cho một sự hiểu biết nào đó, đừng lơ là việc thực hành tình yêu và sự tiết độ: vì chúng, bằng cách thanh tẩy phần đam mê của linh hồn, sẽ mở ra cho anh em con đường thuận lợi dẫn đến sự hiểu biết.
58. Con đường dẫn đến sự hiểu biết là sự vô dục và khiêm nhường; *“ngoài những người ấy ra, chẳng ai có thể nhìn thấy Chúa”* (Hê-bơ-rơ 12,14).
59. Vì *“lý trí tự hào, còn tình yêu xây dựng”* (1 Cô-rinh-tô 8,1); vậy hãy kết hợp tình yêu với lý trí, và người sẽ tránh xa sự kiêu ngạo, sẽ trở thành người quản lý thiêng liêng (người quản gia), và sẽ xây dựng chính mình cũng như tất cả những ai đến gần người.
60. Chính vì tình yêu xây dựng, nên nó không ghen tị và không buồn phiền trước những kẻ ghen tị; nó cũng không công khai khoe khoang những điều đáng ghen tị; (nó) không tự cho mình đã đạt đến sự hoàn hảo (Phi-líp 3,12), và đối với những điều mình chưa biết, nó không ngần ngại thừa nhận sự thiếu hiểu biết của mình. Như vậy, tình yêu bảo vệ tâm trí khỏi sự kiêu ngạo và luôn hướng dẫn nó tiến bộ trong sự hiểu biết.

61. Thông thường, sự hiểu biết thường đi kèm với sự kiêu ngạo và ghen tị, đặc biệt là ở giai đoạn đầu. Sự kiêu ngạo chỉ bộc lộ bên trong; còn ghen tị thì bộc lộ cả bên trong lẫn bên ngoài: bên trong (tôi) đối với những người có hiểu biết, bên ngoài (đối với tôi) từ những người thiếu hiểu biết. Tình yêu xua đuổi ba điều sai trái này: sự kiêu ngạo, vì *“không tự hào”*; sự ghen tị bên trong, vì *“không ghen tị”*; sự ghen tị bên ngoài, vì *“kiên nhẫn và nhân từ”* (1 Cô-rinh-tô 13,4). – Vậy, người có tri thức cần phải có cả tình yêu, để tình yêu ấy giữ cho tâm trí được toàn vẹn trong mọi sự.

62. Ai được ban ân sủng của sự hiểu biết, nhưng lại nuôi dưỡng sự buồn phiền, ác ý hay thù hận đối với người khác, thì giống như người tự đâm vào mắt mình bằng gai và gai nhọn. Vì vậy, sự hiểu biết nhất thiết phải cần đến tình yêu thương.

63. Đừng chỉ lo lắng về xác thịt, nhưng hãy giao cho nó những việc phù hợp với sức lực của nó, rồi dồn toàn bộ tâm trí vào đời sống nội tâm. Vì *“việc rèn luyện thân thể chỉ có ích ít, còn sự đạo đức thì có ích cho mọi sự”* (1 Tm 4,8), v.v.

64. Ai ở trong nội tâm – và không ngừng quan tâm đến đời sống nội tâm – thì sống tiết độ, kiên nhẫn, nhân từ, khiêm nhường; và không chỉ thế, mà còn chiêm niệm, suy gẫm về Thánh Kinh và cầu nguyện. Đây chính là điều mà Sứ đồ muốn nói khi ngài phán: *“Hãy sống theo Thánh Thần”* (Ga-la-ti 5,16), v.v.

65. Ai không biết bước đi trên con đường tâm linh, không quan tâm đến những ý nghĩ đam mê, mà chỉ lo lắng cho xác thịt – thì hoặc là sa vào thói ăn uống vô độ, dâm dục, bực bội, giận dữ và hận thù, và như vậy làm mờ trí tuệ; hoặc là lao vào những việc tu hành quá mức và qua đó kìm nén tư tưởng.

66. Kinh Thánh không tước đoạt khỏi chúng ta bất cứ điều gì mà Đức Chúa Trời đã ban cho để chúng ta sử dụng, nhưng nó kiềm chế sự vô độ và sửa chữa sự thiếu suy nghĩ. Tức là, Kinh Thánh không cấm chúng ta ăn uống, sinh con, hay có tiền và chi tiêu một cách hợp lý; nhưng cấm việc ăn uống vô độ, ngoại tình và những điều tương tự. Kinh Thánh thậm chí không cấm chúng ta suy nghĩ về những điều đó, vì chính vì mục đích đó mà chúng được tạo ra; nhưng cấm suy nghĩ một cách cuồng nhiệt.

67. Một số việc chúng ta làm vì Thiên Chúa là theo điều răn, một số khác không phải theo điều răn, mà có thể nói là do sự dâng hiến tự nguyện. Theo điều răn – khi chúng ta yêu mến Thiên Chúa và người lân cận, yêu thương kẻ thù, không ngoại tình, không giết người, v.v.: nếu vi phạm những điều này, chúng ta sẽ bị lên án. Không theo điều răn là khi chúng ta giữ trinh tiết, sống đời độc thân, từ bỏ mọi tài sản, sống ân dật, v.v. Những hành động này có ý nghĩa như những món quà, để nếu vì yêu mến mà chúng ta không tuân giữ được điều răn nào, thì bằng những món quà này, chúng ta có thể làm nguôi lòng Chúa Tể nhân từ của chúng ta.

68. Ai đã chọn cho mình cuộc sống độc thân hoặc giữ trinh tiết, phải có *“thắt lưng đã thắt chặt”* và *“ngọn đèn đang cháy”* (Luca 12,35): *“thắt lưng đã thắt chặt”* là nhờ sự kiên khem; và *“ngọn đèn đang cháy”* là nhờ cầu nguyện, suy niệm về Thiên Chúa và tình yêu thiêng liêng.

69. Một số anh em cho rằng họ không thể có được các ân sủng của Thánh Thần: bởi vì, do lơ là trong việc tuân giữ các điều răn, họ không biết rằng ai có đức tin chân chính nơi Đức Kitô thì trong lòng mình đã có sẵn tất cả các ân sủng của Thiên Chúa. Nhưng vì sự lười biếng của chúng ta đã khiến chúng ta xa cách tình yêu tích cực hướng về Ngài – tình yêu vốn sẽ cho chúng ta thấy những kho tàng thiêng liêng trong chính mình – nên chúng ta hoàn toàn có lý do để coi mình là những người xa lạ với các ân sủng của Thiên Chúa.

70. Nếu, theo lời của Thánh Tông Đồ, trong lòng chúng ta, Đức Giêsu Kitô *“sống nhờ đức tin”* (Ê-phê-sô 3,17), *“và trong Ngài, mọi kho tàng của sự khôn ngoan”* và sự hiểu biết *“đều được giấu kín”* (Cô-lô-se 2,3): thì trong lòng chúng ta có tất cả những kho tàng của sự khôn ngoan và tri thức. Chúng sẽ được mở ra cho lòng ta theo mức độ mà mỗi người được thanh tẩy bởi các điều răn.

71. *“Đó là kho tàng ẩn giấu trong cánh đồng”* (Ma-thi-ơ 13,44) của lòng người, mà người vẫn chưa tìm thấy vì lười biếng. Vì nếu người đã tìm thấy, thì người đã bán tất cả và mua lấy cánh đồng ấy. Nhưng người, thay vì ở lại cánh đồng ấy, lại làm việc xung quanh nó, nơi chẳng có gì ngoài gai góc và cỏ dại.

72. Chính vì thế, Đấng Cứu Thế phán: *“Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Thiên Chúa”* (Mt 5,8). Họ sẽ được thấy Ngài và những kho tàng ẩn chứa trong Ngài khi họ thanh tẩy bản thân bằng tình yêu và sự tiết độ, và càng thanh tẩy nhiều thì càng thấy rõ hơn.

73. Chính vì thế, Ngài còn phán: *“Hãy bán tài sản của các con và bố thí”* (Luca 12,33), *“và như vậy, mọi sự sẽ được thanh tẩy cho các người”* (Luca 11,41), như những người không còn bận tâm đến những điều thuộc về xác thịt, mà cố gắng thanh tẩy tâm trí mình khỏi sự thù hận và sự buông thả, mà Chúa gọi là *“trái tim”* (Ma-thi-ơ 15,19). Vì tất cả những điều làm ô uế tâm trí đều không cho phép nó nhìn thấy Đấng Kitô đang ngự trong đó nhờ ân sủng của phép Rửa tội thánh.

74. Kinh Thánh gọi các đức tính là những Con Đường: trong số các đức tính, tình yêu là cao quý nhất; chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã nói: *“Và tôi còn chỉ cho anh em một con đường cao quý hơn nữa”* (1 Cô-rinh-tô 12,31), tức là con đường khiến người ta khinh bỉ mọi sự vật hữu hình, và không ưu tiên bất cứ điều gì tạm thời hơn điều vĩnh cửu.

75. Tình yêu đối với Thiên Chúa chống lại dục vọng; vì nó hướng tâm trí kiêng khem những khoái lạc giác quan; còn tình yêu đối với người lân cận thì chống lại cơn giận, vì nó khiến ta khinh thường danh vọng và của cải. Và chính hai điều đó là hai đồng tiền mà Đấng Cứu Thế đã trao cho chủ nhà trọ (Lc 10,35), để ông ấy chăm sóc cho anh. Nhưng đừng tỏ ra vô ơn, đừng theo phe bọn cướp, để không bị thương tích lần nữa, và đừng để mình không chỉ còn thoi thóp mà còn chết hẳn.

76. Hãy thanh tẩy tâm trí người khỏi cơn giận, lòng hận thù, và những ý nghĩ ô uế; và khi đó người sẽ có thể nhận biết sự ngự trị của Đấng Christ trong người.

77. Ai đã soi sáng cho người bằng đức tin vào Ba Ngôi Thánh, đồng bản thể và được tôn thờ? Hay ai đã cho người biết về công trình cứu độ nhập thể của Đấng Duy Nhất từ Ba Ngôi Thánh? Ai đã dạy người về những thực thể vô hình, về nguồn gốc và sự kết thúc của thế giới hữu hình, hay về sự sống lại từ cõi chết và sự sống đời đời, hay về vinh quang của Nước Trời và về ngày phán xét đáng sợ? Chẳng phải chính ân sủng của Đức Kitô, đang ngự trong người, là bảo chứng của Thánh Thần sao? Còn gì quý hơn ân sủng này? Hay còn gì tốt hơn sự khôn ngoan và tri thức ấy? Còn gì cao cả hơn những lời hứa ấy? Nếu sau tất cả những điều này, chúng ta vẫn lười biếng và thiếu trách nhiệm, và không thanh tẩy bản thân khỏi những đam mê làm mù quáng tâm trí chúng ta và cản trở chúng ta nhìn thấy những chân lý sáng chói hơn cả mặt trời: thì chúng ta phải tự trách mình, chứ không phải phủ nhận sự hiện diện của ân sủng trong chúng ta.

78. Đức Chúa Trời, Đấng đã hứa ban cho người những ân huệ vĩnh cửu và ban Thánh Linh làm bảo chứng trong lòng người, đã truyền cho người phải chăm lo cho đời sống của mình, để con người bên trong, khi được giải thoát khỏi những đam mê, có thể bắt đầu ném trải những ân huệ ấy ngay trong cuộc đời hiện tại.

79. Khi được ban cho những sự chiêm ngưỡng thiêng liêng cao cả, hãy đặc biệt chú tâm đến tình yêu và sự tiết độ, để khi giữ cho phần đam mê được thanh tẩy, tâm hồn người sẽ luôn tràn ngập ánh sáng bất diệt.

80. Hãy kiềm chế sức mạnh dễ nổi giận của tâm hồn bằng tình yêu; hãy dập tắt sự ham muốn bằng sự tiết độ; hãy làm cho tâm trí bay bổng bằng lời cầu nguyện: và ánh sáng của trí tuệ sẽ không bao giờ bị che mờ trong con.

81. Những nguyên nhân làm tan vỡ tình yêu là: sự ô nhục, tổn hại gây ra, vu khống về đức tin hay lối sống, đánh đập, đòn roi, vết thương, v.v.; và hơn nữa, khi những điều này xảy ra với chính người đó, hoặc với người thân hay bạn bè của họ. Ai làm tan vỡ tình yêu vì bất kỳ lý do nào trong số đó, thì người ấy vẫn chưa hiểu được mục đích của các điều răn của Chúa Kitô.

82. Hãy cố gắng hết sức để yêu thương mọi người. Nếu chưa thể làm được điều đó, thì ít nhất cũng đừng ghét ai cả. Nhưng ngay cả điều này, bạn cũng sẽ không thể làm được nếu không khinh bỉ mọi sự trần thế.

83. Nếu ai đó phỉ báng bạn: đừng ghét người ấy, mà hãy ghét lời phỉ báng, và con quỷ đã xúi giục người ấy làm điều đó. Nếu bạn ghét người đã phỉ báng bạn: thì bạn đã ghét con người và vi phạm điều răn, và điều mà người ấy đã làm bằng lời nói, thì bạn lại thực hiện bằng hành động. Còn nếu người tuân giữ điều răn: hãy thể hiện tình yêu thương đối với người ấy, và nếu có thể, hãy giúp đỡ người ấy, để dẫn dắt người ấy tránh xa điều ác.

84. Đức Kitô không muốn người có lòng ghét hay bức bối, hay giận dữ và ác ý đối với ai, dù dưới bất kỳ hình thức nào, và vì bất kỳ lý do tạm thời nào. Điều này được bốn Phúc Âm rao giảng cho mọi người.

85. Có nhiều người nói, nhưng ít người làm. Tuy nhiên, không ai được bóp méo Lời Chúa để chiều theo sự lo là của mình; tốt hơn hết là hãy thú nhận sự yếu đuối của mình, không che giấu lẽ thật của Chúa, để khỏi trở thành kẻ có tội vì vi phạm các điều răn, đồng thời cũng không phạm tội vì xuyên tạc Lời Chúa.

86. Tình yêu và sự tiết độ giải thoát linh hồn khỏi những đam mê; còn việc đọc sách và suy gẫm về Thiên Chúa thì giải thoát trí tuệ khỏi sự vô minh; còn việc kiên trì cầu nguyện thì đưa người cầu nguyện đến trước mặt chính Thiên Chúa.

87. Khi các quỷ dữ thấy rằng chúng ta khinh thường những điều thuộc về thế gian này, không vì chúng mà ghét bỏ con người hay xa rời tình yêu thương: lúc đó chúng sẽ tung ra những lời vu khống nhằm vào chúng ta, để chúng ta, vì không chịu đựng nổi sự đau khổ, sẽ ghét bỏ những kẻ vu khống.

88. Không có gánh nặng nào đối với linh hồn nặng nề hơn sự vu khống; dù là đức tin hay hành vi bị vu khống: và không ai có thể coi thường điều này, ngoại trừ người, như Susanna, hướng mắt về Thiên Chúa,

Đáng duy nhất toàn năng và có thể giải thoát khỏi hoạn nạn, như Ngài đã giải thoát cho nàng và cho mọi người thấy sự thật một cách chắc chắn; cũng như Ngài đã tỏ ra về nàng, và an ủi linh hồn bằng niềm hy vọng.

89. Tùy theo cách bạn cầu nguyện cho kẻ vu khống, Đức Chúa Trời sẽ chắc chắn bày tỏ sự thật về những kẻ đã cám dỗ bạn.

90. Về bản chất, chỉ có một Thiên Chúa là Đấng Tốt Lành; còn về tâm hồn, chỉ có một người noi gương Thiên Chúa: vì mục đích chính của người ấy là kết hợp những kẻ ác với Đấng Tốt Lành về bản chất, để họ cũng trở nên tốt lành. Vì thế, khi bị sỉ nhục, người ấy chúc phúc; khi bị đuổi, người ấy nhẫn nhục; khi bị phỉ báng, người ấy an ủi; khi bị giết, người ấy cầu nguyện cho những kẻ giết mình (1 Cô-rinh-tô 4,12-13). Người ấy làm mọi điều để không xa rời mục đích chính của mình – đó là tình yêu.

91. Các điều răn của Chúa dạy chúng ta cách sử dụng những điều trung dung một cách thánh thiện. Việc sử dụng những điều trung dung một cách thánh thiện làm cho tâm hồn trở nên trong sạch; tâm hồn trong sạch sinh ra sự sáng suốt; còn sự sáng suốt sinh ra sự vô tư, từ đó sinh ra tình yêu hoàn hảo.

92. Ai đó vẫn chưa đạt được sự vô tư, nếu khi gặp cám dỗ, không thể bỏ qua lỗi lầm của người bạn, dù lỗi lầm đó thực sự có hay chỉ là ảo tưởng. Bởi vì những đam mê ẩn giấu trong tâm hồn người ấy, khi bùng lên, sẽ làm mù quáng trí tuệ và không cho phép nhận ra ánh sáng của chân lý cũng như phân biệt điều thiện với điều ác. Chẳng phải nên kết luận rằng người như vậy vẫn chưa đạt được tình yêu hoàn hảo, thứ xua tan nỗi sợ phán xét (1 Giăng 4,18) sao?

93. “Người *trung thành với bạn không bao giờ phản bội*” (Sách Sirach 6,15): người ấy coi những bất hạnh của bạn như của chính mình và cùng gánh vác chúng với bạn, thậm chí chịu đựng đến chết.

94. Có nhiều bạn bè, nhưng chỉ trong lúc thịnh vượng; còn khi gặp thử thách, khó mà tìm được dù chỉ một người.

95. Phải yêu thương mọi người từ tận đáy lòng, nhưng chỉ đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời duy nhất, và phụng sự Ngài bằng tất cả sức lực. Vì chừng nào Ngài còn gìn giữ chúng ta, thì tất cả bạn bè đều ủng hộ chúng ta, và kẻ thù không thể làm hại chúng ta được. Còn khi Ngài bỏ rơi chúng ta, thì tất cả bạn bè đều quay lưng lại với chúng ta, và kẻ thù đều chiếm ưu thế trên chúng ta.

96. Có bốn loại chính của sự bỏ rơi từ Thiên Chúa: một loại là sự bỏ rơi theo ý định của Ngài, như đã xảy ra với chính Chúa, để qua sự bỏ rơi bề ngoài ấy mà cứu rỗi những người bị bỏ rơi; một loại là sự bỏ rơi để thử thách, như đã xảy ra với Gióp và Giuse, để tỏ ra người này là trụ cột của lòng dũng cảm, người kia là trụ cột của sự trong sạch. Có sự bỏ rơi mang tính giáo dục thiêng liêng, như đã xảy ra với Thánh Tông Đồ Phêrô, nhằm giữ lại trong ngài sự dư dật của ân sủng nhờ lòng khiêm nhường. Cuối cùng, có sự bỏ rơi vì sự chán ghét, như đã xảy ra với dân Do Thái, nhằm dùng hình phạt để dẫn dắt họ đến sự sám hối. Tất cả những hình thức bỏ rơi này đều mang lại ơn cứu rỗi và tràn đầy ân sủng cùng lòng nhân từ của Thiên Chúa.

97. Những người trung thành tuân giữ các điều răn và những người thực sự thấu hiểu những mẫu nhiệm của Thiên Chúa không bỏ rơi những người bạn đang bị cám dỗ theo sự cho phép của Thiên Chúa; nhưng những kẻ khinh thường các điều răn và những người chưa được khai tâm về những mẫu nhiệm của Thiên Chúa, khi bạn mình thịnh vượng, họ cùng vui hưởng với bạn ấy; còn khi người bị cám dỗ phải chịu đau khổ, họ lại bỏ rơi người ấy. Có khi họ còn đứng về phía kẻ thù.

98. Những người bạn của Chúa Kitô yêu thương mọi người một cách chân thành, nhưng không phải ai cũng yêu mến họ. Còn những người bạn trần thế thì không yêu thương tất cả mọi người, và cũng không phải ai cũng yêu mến họ. Những người bạn của Chúa Kitô duy trì mối liên kết tình yêu cho đến cùng; còn những người bạn trần thế thì chỉ duy trì mối liên kết đó cho đến khi họ gặp phải xung đột với nhau vì một điều gì đó thuộc về thế gian.

99. “Người *bạn trung thành, tình thân bền chặt*” (Sách Sirach 6,14). Bởi vì khi bạn mình gặp may mắn, người ấy là cố vấn tốt và cộng sự đồng lòng; còn khi bạn mình gặp hoạn nạn, người ấy là người bên vực chân thành nhất và người bảo vệ đầy lòng trắc ẩn nhất.

100. Nhiều người đã nói nhiều về tình yêu, nhưng bạn sẽ chỉ tìm thấy nó nơi một số môn đệ của Đức Kitô, nếu bạn tìm kiếm; vì chỉ có họ mới có Tình Yêu chân thật làm Thầy dạy về tình yêu, mà Kinh Thánh đã nói: “*Dù tôi có khả năng tiên tri, và biết mọi bí mật, và có mọi sự khôn ngoan, nhưng nếu không có tình yêu, thì tôi chẳng có ích gì cả*” (1 Cô-rinh-tô 13, 2. 3). Ai có được tình yêu, thì đã có được chính Đức Chúa Trời; “*vì Đức Chúa Trời là tình yêu*” (1 Giăng 4:8): Vinh quang thuộc về Ngài đến muôn đời. A-men.

3. Các chương về lý thuyết và thực hành, được chọn lọc từ bảy trăm chương của cuốn “Tình Yêu Thiện Lành” bằng tiếng Hy Lạp

1. Chỉ có một Đức Chúa Trời – Đấng không có khởi đầu, không thể thấu hiểu, hoàn toàn có quyền năng hiện hữu (là chính Ngài), loại trừ mọi suy nghĩ về “*khi nào*” và “*như thế nào*”, là Đấng không thể tiếp cận đối với mọi người và không thể nhận biết bởi bất kỳ tạo vật nào về bản chất của Ngài.

2. Mọi sự hiện hữu được gọi là có thể suy luận và nhận thức được – tức là những điều mà sự nhận thức về chúng có những nguyên lý chứng minh. Còn Đức Chúa Trời được gọi là không thể suy luận, nhưng từ những điều có thể suy luận và nhận thức được, người ta tin rằng Ngài hiện hữu.

3. Sự hiểu biết về các vật được tạo dựng có những căn cứ riêng làm bằng chứng, được thu nhận theo cách tự nhiên, và chính những căn cứ đó xác định chúng một cách tự nhiên. Còn về Thiên Chúa, dựa trên những cơ sở có trong những sự vật này, người ta chỉ tin rằng Ngài hiện hữu, và Ngài ban cho những người đạo đức sự xưng nhận và đức tin vào sự hiện hữu của Ngài, vững chắc hơn bất kỳ bằng chứng nào. Đức tin là sự nhận thức chân thật, có những nguyên lý không thể chứng minh, là sự xác nhận về những điều vượt quá trí tuệ và ngôn từ,

4. Thiên Chúa là khởi đầu, giữa chừng và kết thúc của vạn vật: là khởi đầu với tư cách là Đấng Tạo Hóa, là giữa chừng với tư cách là Đấng Quan Phòng, là kết thúc với tư cách là Đấng Hoàn Thiện; bởi vì, như Kinh Thánh đã nói: “*Từ Ngài, nhờ Ngài và trong Ngài, mọi sự đều có*” (Rô-ma 11,36).

5. Không có linh hồn nào cao quý hơn linh hồn vốn có lý trí. Đức Chúa Trời, là Đấng Thiện Hảo, khi tạo dựng mọi linh hồn theo hình ảnh của Ngài, đã ban cho nó sự tự chủ – (tự do). – Sau đó, mỗi linh hồn tùy theo ý muốn của mình mà hoặc chọn sự vinh hiển, hoặc tự chuốc lấy sự ô nhục, một cách tự do, qua những việc làm của chính mình.

6. Đức Chúa Trời, như đã chép, là mặt trời của sự công chính (Malachi 4, 2), chiếu sáng mọi người bằng những tia sáng của lòng nhân từ Ngài. Còn linh hồn, tùy theo tâm trạng của mình, thường là sáp, nếu yêu mến Đức Chúa Trời, hoặc là bùn, nếu ham mê vật chất. Cũng như bùn theo bản chất tự nhiên bị mặt trời làm khô cạn, còn sáp tự nhiên lại được mặt trời làm mềm đi: thì mọi linh hồn ham mê vật chất và thế gian, khi nhận được những lời khải thị sáng suốt từ Thiên Chúa nhưng lại từ chối chúng theo tâm trạng của mình, sẽ trở nên cứng cõi như bùn, và tự đẩy mình vào sự hủy diệt, giống như Pharaoh; còn mọi linh hồn yêu mến Thiên Chúa thì lại trở nên mềm mại như sáp, và khi tiếp nhận những hình ảnh của các sự vật thiêng liêng, nó trở thành nơi cư ngụ của Thiên Chúa trong tinh thần.

7. Ai đã soi sáng tâm trí mình bằng những hiểu biết thiêng liêng, đã rèn luyện lời nói bằng những bài ca thiêng liêng để không ngừng tôn vinh Đấng Tạo Hóa, và đã thánh hóa cảm xúc bằng những cái nhìn trong sáng đối với mọi sự – người ấy đã áp dụng sự tốt lành tự nhiên của sự tồn tại theo hình ảnh và sự thịnh vượng theo hình ảnh bằng một tâm trạng tự nguyện tốt lành.

8. Người giữ cho linh hồn mình không bị ô uế là người ép buộc tâm trí mình suy ngẫm về Đức Chúa Trời duy nhất và những sự toàn hảo của Ngài, dùng lời nói làm người giải thích và làm sáng tỏ những sự toàn hảo ấy, đồng thời huấn luyện cảm xúc để nhìn nhận thế giới hữu hình và mọi sự trong đó một cách kính sợ, và loan báo cho linh hồn về sự vĩ đại của trí tuệ ẩn giấu trong đó.

9. Đức Chúa Trời, sau khi giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ cay đắng dưới tay những kẻ bạo chúa – các quỷ dữ, đã ban cho chúng ta ách nhân ái của sự kính sợ Đức Chúa Trời – đó là sự khiêm nhường, nhờ đó mọi sức mạnh của ma quỷ đều bị khuất phục, còn mọi điều thiện lành đều được củng cố nơi những ai chấp nhận ách ấy, và được bảo tồn không bị đánh cắp.

10. Người tin kính sợ Thiên Chúa; ai kính sợ Thiên Chúa thì khiêm nhường; ai khiêm nhường thì trở nên hiền lành, đạt được tâm trạng không bị chi phối bởi những cơn giận dữ và dục vọng phi tự nhiên; người hiền lành tuân giữ các điều răn; ai tuân giữ các điều răn thì được thanh tẩy; người đã được thanh tẩy thì được chiếu sáng; người được chiếu sáng thì xứng đáng được nằm chung giường với Chúa Rê – Lời Chúa – trong kho tàng của những màu nhiệm.

11. Giống như người nông dân, khi đi khảo sát cánh đồng thích hợp để trồng cây, thỉnh thoảng bất ngờ tìm thấy kho báu: thì cũng như vậy, mọi người tu hành, khiêm nhường và chân thật, tâm hồn bình thản, xa lánh những bụi rậm của các dục vọng trần gian, giống như Thánh Giacóp, khi được cha hỏi về cách để thành công: “*Điều này là gì, hỡi con, mà con đã nhanh chóng tìm thấy?*” có thể trả lời rằng: “*Điều mà Chúa, Thiên Chúa của con, đã ban cho con*” (Sáng Thế Ký 27,20). Bởi vì, khi Thiên Chúa, mà không cần nỗ lực nào từ phía chúng ta, ban cho chúng ta những sự chiêm ngắm đầy khôn ngoan về sự khôn ngoan của Ngài, dù chúng ta không hề mong đợi, thì chúng ta nghĩ rằng mình đã bất ngờ tìm thấy kho báu thiêng liêng. Người tu hành

khéo léo và giàu kinh nghiệm là người nông dân thiêng liêng, người nhìn thấy qua các giác quan trong những vật hữu hình, như một cây đại, rồi chuyển nó sang cánh đồng thiêng liêng và nhờ đó tìm được kho báu – đó là sự chiêm ngưỡng đầy ân sủng về sự biểu lộ của sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong các vật được tạo dựng.

12. Ai tìm kiếm sự hiểu biết chỉ để khoe khoang mà không đạt được, đừng ghen tị với người lân cận và đừng đau khổ; tốt hơn hết là hãy trải qua công việc chuẩn bị cho sự hiểu biết, như đã được quy định – đó là công việc của đức hạnh tích cực. Bằng cách thực hành điều này một cách tận tụy trước tiên bằng thân xác, người ấy sẽ chuẩn bị tâm hồn để tiếp nhận sự hiểu biết.

13. Những ai chân chính và với ý định đạo đức mà quan tâm đến việc nhận thức các sự vật, không hề có ý định khoe khoang trước mặt người khác, sẽ gặp được những suy ngẫm sáng chói về chúng và tìm thấy những chỉ dẫn dẫn đến sự nhận thức chân chính nhất về chính bản thân mình. Luật pháp phán với những người ấy rằng: khi bước vào Đất Hứa, các ngươi sẽ thừa hưởng *“những thành phố vĩ đại và tốt lành”* mà các ngươi không tạo dựng, *“những ngôi nhà đầy đầy mọi ân huệ”* mà các ngươi không xây dựng, *“những dòng suối đã được khai thông”* mà các ngươi không đào xới, *“những vườn nho và ô liu”* mà các ngươi không trồng trọt (Đnl 6, 10. 11). Bởi vì ai sống không phải cho chính mình, mà là cho Thiên Chúa, thì sẽ được tràn đầy những ân sủng thiêng liêng, những ân sủng ấy không phải lúc nào cũng hiển hiện rõ ràng do sự đe dọa của những cơn cám dỗ.

14. Kẻ đạo đức giả, chừng nào còn nghĩ rằng mình chưa bị vạch trần, thì vẫn bình thản và im lặng, tự mãn với vinh quang mà mình có được nhờ vẻ ngoài công chính; nhưng khi bị vạch trần, hắn lại phun ra những lời cay độc, tưởng rằng bằng cách sỉ nhục người khác, hắn có thể che đậy sự ô nhục của chính mình. Đối với kẻ như vậy, Lời Kinh Thánh, so sánh hắn với con rắn độc – là kẻ gian ác – ra lệnh phải sinh ra những hoa trái xứng đáng của sự ăn năn, tức là phải thay đổi tâm tình thâm kín trong lòng mình cho phù hợp với vẻ bề ngoài mà hắn thể hiện.

15. Kẻ giả vờ làm bạn để làm hại người lân cận chính là con sói, che giấu sự gian ác của mình dưới lớp áo cừu. Kẻ như vậy, khi gặp phải tính cách đơn sơ, hoặc bất cứ điều gì được nói hay làm một cách chân thành theo tinh thần Kitô giáo, liền nắm bắt và nuốt chửng, rồi sau đó trút lên vô số lời sỉ nhục những người mà hắn tấn công về lời nói và cách cư xử, *“như kẻ theo dõi sự tự do của anh em, là những người thuộc về Đức Kitô”* (Gl 2,4).

16. Kẻ giả vờ im lặng với mục đích xấu xa, bày mưu tính kế chống lại người lân cận; nhưng nếu không thành công trong việc đó, hắn quay về với đam mê của mình, mang theo nỗi đau đớn trong lòng. Còn người im lặng vì lợi ích thì làm tăng thêm tình bạn, và ra về trong niềm vui, như người đã được soi sáng, xua tan bóng tối.

17. Trong buổi họp của anh em, kẻ vội vàng cắt ngang cuộc trò chuyện không che giấu (tức là bộc lộ) rằng mình đang bị ám ảnh bởi lòng ham danh tiếng; khi bị phát hiện, người ấy đưa ra nhiều ý kiến trực tiếp và gián tiếp về chủ đề đang bàn, với mong muốn làm rối loạn diễn biến của cuộc trò chuyện.

18. Người khôn ngoan, dù dạy hay học, đều mong muốn học và dạy những điều hữu ích; còn kẻ tự xưng là người khôn ngoan, dù hỏi hay bị hỏi, chỉ đưa ra những điều nuôi dưỡng sự tò mò.

19. Những ân huệ nào mà ai đó được tham dự nhờ sự ân sủng của Thiên Chúa, thì người ấy phải truyền lại cho người khác mà không ghen tị, theo lời Chúa: *“Các con đã nhận miễn phí, thì hãy cho đi miễn phí”* (Mt 10,8). Ai giấu ân huệ dưới đất thì vu khống Đấng ban ân huệ, như thể Ngài tàn nhẫn (Mt 25,24), và từ chối đức hạnh vì muốn nuông chiều xác thịt. Còn ai bán sự thật cho kẻ thù, thì sau này khi bị kết án, vì ham danh lợi mà không chịu nỗi sỉ nhục nhã, sẽ chấp nhận cái chết.

20. Những ai vẫn còn sợ hãi cuộc chiến chống lại các dục vọng và lo sợ sự tấn công của những kẻ thù vô hình thì nên im lặng; tức là trong cuộc đấu tranh vì đức hạnh, không nên dùng phương pháp đối kháng, mà hãy hướng về lời cầu nguyện, phó thác cho Thiên Chúa sự chăm sóc và sự bảo vệ cho chính mình: như đã được ghi trong sách Xuất Hành: *“Chúa sẽ chiến thắng thay cho các ngươi, còn các ngươi hãy im lặng”* (Xuất Hành 14,14). Còn những ai, sau khi kẻ thù truy đuổi họ bị đánh bại, với lòng biết ơn, muốn tìm hiểu nên bắt đầu thực hành đức hạnh như thế nào, thì chỉ cần mở rộng trái tim và lắng nghe những gì Chúa phán, như đã được truyền cho dân Y-sơ-ra-ên: *“Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe”* (Đệ Nhị Luật 6,4)! Còn ai, sau khi thanh tẩy lòng mình, khao khát không thể kìm nén sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, thì người ấy xứng đáng có sự táo bạo đầy kính sợ, nhờ đó mà được phán: *“Sao ngươi kêu cầu Ta?”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:15)? Vậy, ai vì sợ hãi mà phải im lặng, thì chỉ xứng đáng nương tựa vào Đức Chúa Trời; còn ai được truyền phải lắng nghe, thì người ấy nên sẵn sàng để nghe và tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời; còn ai đã đạt đến sự hiểu biết

thiên liêng, thì việc không ngừng kêu cầu trong lời cầu nguyện là điều thích hợp, vừa để xin Đức Chúa Trời xua đuổi những điều ác, vừa để bày tỏ lòng biết ơn về những ân huệ đã nhận được.

21. Linh hồn không bao giờ có thể vươn tới sự nhận biết Thiên Chúa, nếu chính Thiên Chúa, nhờ lòng nhân từ của Ngài, không chạm đến linh hồn ấy và không nâng nó lên với Ngài. Và trí tuệ con người cũng không bao giờ có thể vươn cao đến mức đủ để đón nhận sự soi sáng thiên liêng nào đó, nếu chính Thiên Chúa không khơi dậy trong nó sự say mê – đến mức tối đa mà trí tuệ con người có thể đạt được – và không soi sáng nó bằng những tia sáng thiên liêng.

22. Theo Phúc Âm, chỉ có người có đức tin mới có thể dời núi (Mt 17,19) của tội lỗi bằng một cuộc sống tích cực hướng thiện, loại bỏ khỏi bản thân sự say mê trước đây đối với những điều thuộc về giác quan, vốn bất ổn và thay đổi. Ai có thể trở thành môn đệ, thì khi nhận lấy từ Lời Chúa những miếng bánh của sự hướng dẫn thiên liêng, sẽ dùng chúng để nuôi no hàng ngàn người, qua việc làm chứng tỏ sức mạnh nhân lên của Lời Chúa (Mt 15,32 và các đoạn khác). Còn ai có thể trở thành Tông đồ, thì sẽ chữa lành *“mọi bệnh tật và mọi chứng bệnh, và trừ quỷ”* (Mt 10,1): *“trừ quỷ”* tức là xua đuổi sự tác động của các đam mê; *“chữa lành các bệnh tật”*, tức là bằng niềm hy vọng, Ngài dẫn dắt những ai đã mất đi tâm trạng đạo đức trở lại với nó; chữa lành các bệnh tật, tức là khích lệ và củng cố những ai đã lười biếng bằng lời giảng về sự phán xét. Nhưng ai được ban *“quyền giẫm lên rắn và bọ cạp”* (Lc 10,19) thì tiêu diệt cả nguồn gốc lẫn hậu quả của tội lỗi.

23. Tông đồ và môn đệ, tất nhiên đều là người tin; nhưng môn đệ không phải lúc nào cũng là Tông đồ, mà luôn là người tin; còn người tin thì không phải là môn đệ hay Tông đồ nữa. Tuy nhiên, có thể, nhờ đời sống và sự chiêm ngắm, người thứ ba (người tin Chúa) sẽ được thăng lên hàng ngũ và phẩm giá của người thứ hai (môn đệ), và người thứ hai – lên hàng ngũ và phẩm giá của người thứ nhất (Tông đồ).

24. Những gì được hình thành theo trật tự tạm thời trong thời gian, khi đạt đến sự hoàn hảo thì sẽ dừng lại, bởi vì lúc đó sự phát triển tự nhiên của nó chấm dứt. Nhưng những gì ân sủng của Thiên Chúa tạo nên theo trật tự của đời sống đức hạnh, thì dù đã đạt đến sự hoàn hảo vẫn tiếp tục hướng tới sự phát triển: bởi vì ở đây, sự kết thúc của cái này chính là khởi đầu của cái khác. Ai đã dập tắt trong chính mình những đam mê phù du đang ngự trị bằng đức hạnh tích cực, thì cùng với điều đó, người ấy đã bắt đầu những sự biến đổi thiên liêng nhất *“từ vinh quang này sang vinh quang khác”* (2 Cô-rinh-tô 3,18): bởi vì chính Đức Chúa Trời, Đấng đang hành động trong người ấy, không ngừng tạo ra điều thiện, cũng như Ngài chưa bao giờ ngừng, bởi vì, giống như bản tính của ánh sáng là chiếu sáng, thì bản tính của Đức Chúa Trời là tạo ra điều thiện. Tại sao, theo luật – phù hợp với bản chất của những sự vật tạm thời, sinh ra rồi chết đi – ngày Sa-bát được tôn kính bằng cách ngừng mọi công việc; còn theo Phúc Âm – phù hợp với bản chất của những điều thuộc linh và thuộc tâm trí – thì ngày Sa-bát lại được kỷ niệm bằng việc làm những việc lành, mặc dù những người không hiểu rằng ngày Sa-bát là vì con người, chứ không phải con người là vì ngày Sa-bát – và rằng Con Người, là Chúa, cũng là Chúa của ngày Sa-bát – lại phần nộ về điều này (Mác 2, 27. 28).

25. Để nếm trải niềm vui thiên liêng, linh hồn không thể chỉ dựa vào việc chế ngự các dục vọng mà thôi, nếu không đồng thời trau dồi các đức tính qua việc tuân giữ các điều răn. *“Dừng vui mừng,”* Chúa phán, *“vì ma quỷ cũng vâng phục các ngươi,”* – tức là những hành động của các dục vọng, *“nhưng hãy vui mừng, vì tên các ngươi đã được ghi chép trên trời,”* tức là nhờ ân sủng của sự trở thành con cái Chúa vì đức hạnh, các ngươi đã được ghi tên vào danh sách (cột) của sự vô dục.

26. Chừng nào chúng ta chưa dùng trí tuệ để tách mình ra khỏi bản tính tự nhiên và mọi thứ ngoài Thiên Chúa, thì chừng đó chúng ta chưa thể coi mình đã đạt được thói quen bất biến hướng tới đức hạnh. Vì chỉ khi tình yêu thiết lập trong chúng ta một tâm thế như vậy, chúng ta mới nhận biết được sức mạnh của lời hứa thiên liêng; bởi vì sự bất biến hoàn hảo của những người xứng đáng, như chúng ta phải tin, được đặt tại nơi mà trước đó tâm trí đã dùng tình yêu của mình để cầm rỗi sức mạnh ấy. Và ai chưa thoát khỏi bản thân và mọi điều có thể suy nghĩ được, cũng như chưa vững vàng trong sự tĩnh lặng vượt trên mọi suy nghĩ (sự im lặng của mọi chuyển động trong tâm trí), thì không thể nào thoát khỏi sự thay đổi.

27. Vị Mô-sê vĩ đại, sau khi đã dựng lều của mình bên ngoài trại – tức là sau khi đã vững vàng đặt trái tim và trí tuệ của mình ngoài mọi thứ hữu hình – bắt đầu thờ phượng Đức Chúa Trời; và sau khi bước vào bóng tối, tức là vào nơi vô hình và vô chất của sự hiểu biết, Ngài ở lại đó, thực hiện những nghi lễ thiên liêng nhất (hoặc được thánh hiến cho việc đó) (Xuất Hành 33, 7; 20, 21).

28. Trong Kinh Thánh, ta có thể phân biệt giữa xác thịt và tinh thần, như thể đó là một con người thuộc linh. Và ai nói rằng chữ nghĩa của Kinh Thánh là xác thịt, còn ý nghĩa của nó là tinh thần hay linh hồn, thì

người ấy cũng không phạm sai lầm đối với lẽ thật. Rõ ràng là người khôn ngoan là người, sau khi từ bỏ xác thịt như một thứ hư nát, hoàn toàn gắn bó với linh hồn như một thứ bất diệt.

29. Ai tuân giữ luật pháp bằng đời sống và hành vi thì kiêng khem những việc do dục vọng thúc đẩy, dâng lên Thiên Chúa của lễ là sự kiềm chế những dục vọng không lời. Và điều này đã đủ cho người ấy được cứu rỗi nhờ sự non nớt thiêng liêng của mình.

30. Được lời tiên tri nuôi dưỡng để từ bỏ những việc do dục vọng thúc đẩy, người ấy còn nỗ lực loại bỏ sự đồng cảm và sự hòa hợp với chúng đang hình thành trong tâm hồn, để khi thể hiện mình là người kiêng khem tội lỗi bằng phần tội tệ nhất, tức là xác thịt, và phần tốt đẹp nhất, tức là linh hồn, thì không trở thành kẻ phạm tội thâm kín một cách không kiềm chế được.

31. Người chân thành tiếp nhận cuộc sống theo Tin Mừng sẽ cắt đứt trong chính mình nguồn gốc và kết cục của tội lỗi, và thực hành mọi đức hạnh cả bằng hành động lẫn trí tuệ, dâng lên Thiên Chúa của lễ ngợi khen và xưng tội, như người đã được giải thoát khỏi sự tấn công mạnh mẽ của các đam mê, và tự do khỏi cuộc chiến tinh thần với chúng, và chỉ có một niềm vui sướng vô tận, nuôi dưỡng tâm hồn bằng niềm hy vọng về những ân huệ tương lai.

32. Cảm giác, hay sự nhận thức về các ấn tượng giác quan, đi kèm với người *“hành động”* – người đang nỗ lực thực hành các đức hạnh; còn sự vô cảm, hay sự không dao động trước các ấn tượng giác quan, là đặc trưng của người *“chiêm niệm”*, người tập trung tâm trí vào Thiên Chúa, tách rời nó khỏi xác thịt và thế gian. Người kia, nỗ lực tách linh hồn khỏi những ràng buộc tự nhiên của sự đồng cảm với xác thịt, bằng lao động *“hành động”* trên con đường thiện, thường cảm thấy mệt mỏi và tâm trạng tốt đẹp của mình suy yếu; còn người kia, sau khi loại bỏ những gai nhọn của sự đồng cảm ấy bằng việc rèn luyện và an trú trong sự chiêm niệm, thì hoàn toàn không còn bị gì có thể trói buộc hay giữ lại được nữa, vì đã được thanh tẩy khỏi những điều mà những kẻ muốn chiếm hữu anh ta thường dùng để làm tổn thương và giữ chân anh ta.

33. Cũng như tội lỗi là kết quả của sự bất tuân, thì đức hạnh là kết quả của sự vâng lời; và cũng như sự bất tuân dẫn đến việc vi phạm các điều răn và sự tan vỡ mối liên kết với Đấng đã ban các điều răn, thì sự vâng lời dẫn đến việc tuân giữ các điều răn và sự kết hợp chặt chẽ nhất với Đấng đã ban các điều răn. Ai tuân giữ điều răn nhờ sự vâng lời thì đã thực hiện lẽ phải, và duy trì sự hiệp nhất trong tình yêu với Đấng ban điều răn một cách không thể tách rời. Còn ai vi phạm điều răn do sự bất tuân thì đã phạm tội và tự tách mình khỏi sự hiệp nhất trong tình yêu với Đấng ban điều răn.

34. Ai sau khi mối liên kết bị đứt đoạn vì tội lỗi mà lại tìm cách tái hợp, thì trước hết phải xa lánh các dục vọng, sau đó là những ý nghĩ đầy dục vọng, rồi xa lánh bản tính và mọi thứ thuộc về bản tính (tức là thế giới vật chất), sau đó là những điều thuộc về tư tưởng và sự hiểu biết về chúng (tức là thế giới tinh thần), cuối cùng, vượt qua sự đa dạng của các kế hoạch của Đấng Toàn Năng (dòng chảy của các sự kiện), một cách không thể diễn tả được, người ấy tiến gần đến chính Đấng Duy Nhất: khi nhận ra sự bất biến của mình trong Đấng Duy Nhất ấy, người ấy *“vui mừng với niềm vui không thể diễn tả được”* (1 Phê-rô 1, 8), *“như người đã tìm được sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt trên mọi sự hiểu biết”* (Phi-líp 4, 7), và Đấng xứng đáng với Ngài, luôn luôn bảo vệ khỏi sự sa ngã.

35. Nỗi sợ hãi địa ngục buộc những người mới bước vào con đường này (những người mới bắt đầu) phải tránh xa tội lỗi; khát vọng được ban thưởng những điều tốt lành mang lại sự sẵn sàng cho những ai đang tiến bộ trong việc thực hành các đức tính; còn mẫu nhiệm của tình yêu làm cho tâm trí say mê vượt lên trên mọi sự vật hữu hình, khiến nó mù quáng trước mọi điều ngoài Thiên Chúa. Vì chỉ những ai đã trở nên mù lòa trước mọi sự ngoài Thiên Chúa, thì Chúa mới ban cho sự khôn ngoan, bằng cách chỉ cho họ thấy điều Thánh thiêng nhất (Tv 145,8).

36. Trên Chúa, như trên một nền tảng của đức tin, khi xây dựng lại tòa nhà cao vút của các ân huệ, chúng ta sẽ đặt (trên nền tảng này) *“vàng, bạc và đá quý”*, tức là Thần học thuần khiết và không pha trộn, cuộc sống sáng ngời và vinh quang, những suy nghĩ thiêng liêng, và những chiêm ngưỡng như ngọc trai; chứ không phải *“gỗ, rơm và lau sậy”* (1 Cô-rinh-tô 3,12), tức là không phải sự thờ lạy thần tượng hay sự đam mê những điều thuộc về giác quan, không phải cuộc sống thiếu lý trí, không phải những suy nghĩ đầy dục vọng, thiếu vắng sự khôn ngoan như những bông lúa chín.

37. Ai dâng hiến bản thân cho việc tu hành thì hãy vững vàng đặt bước chân linh hồn mình trước mặt Chúa, như Đức Chúa Trời đã phán với Mô-sê: *“Còn người, hãy đứng đây với Ta”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 33,2 và các câu tiếp theo). Tuy nhiên, cần phải biết rằng ngay cả giữa những người đứng trước mặt Chúa cũng có sự khác biệt, nếu những người khôn ngoan không chỉ lướt qua mà đọc kỹ đoạn sau đây: *“Có một số người trong số những người đang đứng đây sẽ không ném trái cái chết, cho đến khi họ thấy Nước Thiên Chúa đến trong*

quyền năng” (Mác 9,1). Bởi vì Chúa không phải lúc nào cũng hiện ra trong vinh quang trước mặt tất cả những ai đứng trước Ngài; nhưng đối với những người mới bắt đầu bước vào con đường đến với Ngài (những người mới khởi đầu), Ngài đến dưới hình dạng một người tôi tớ, còn đối với những ai đủ sức theo Ngài leo lên ngọn núi cao của Sự Biến Hình, Ngài hiện ra trong hình dạng của Đức Chúa Trời, hình dạng mà Ngài đã có từ trước khi thế gian được tạo dựng. Vì vậy, có thể cùng một Chúa hiện ra khác nhau đối với những ai đến với Ngài: với người này thì như thế này, với người kia thì như thế khác, tùy theo đức tin của mỗi người mà sự hiện ra cũng đa dạng.

38. Về người sống đời hoạt động, người ta nói rằng họ tạm trú trong thân xác như một khách lạ, với mục đích thông qua việc thực hành các đức hạnh để cắt đứt sự đồng cảm với thân xác khỏi tâm hồn mình và tách mình ra khỏi những cảm dỗ vật chất. Còn về người sống đời chiêm niệm, người ta nói rằng họ đến với chính đức hạnh, như người chiêm ngưỡng chân lý qua gương và những lời tiên tri. Bởi vì họ chưa được chiêm ngưỡng, qua việc nếm trải như thể mặt đối mặt, những hình ảnh chân thực của những ân huệ mong đợi, đúng như bản chất của chúng. Và mọi vị thánh, khi nghĩ đến những ân huệ tương lai, đều *“sống như một hình bóng”*, kêu lên: *“Ta là khách lữ hành và người qua đường, như tất cả các tổ phụ của ta”* (Thánh Vịnh 38, 7, 13).

39. Luôn luôn là điều tốt lành khi từ bỏ mọi sự để tìm kiếm Thiên Chúa, như chúng ta đã được truyền dạy (Tv 45,11; 104,4). Vì dù theo bản chất của cuộc sống hiện tại, khi tìm kiếm Ngài, chúng ta không thể đạt đến tận cùng sự sâu thẳm của Thiên Chúa, nhưng có lẽ, khi đạt được một chút nào đó trong sự sâu thẳm ấy, chúng ta sẽ chiêm ngưỡng được điều thánh thiêng nhất trong các thánh, và điều thiêng liêng nhất trong các thiêng liêng. Điều này cũng được vị Giám mục minh họa một cách tượng trưng, khi từ Nơi Thánh (phần đầu tiên của Đền Tạm), nơi thánh hơn sân, ngài bước vào Nơi Thánh Cực Thánh, nơi thánh hơn cả Nơi Thánh.

40. Nếu Con của Thiên Chúa và của Cha, Thiên Chúa-Lời, vì lý do đó đã trở thành Con Người và là con người, để biến con người thành các vị thần và con cái của Thiên Chúa: thì hãy tin rằng chúng ta sẽ ở nơi mà hiện nay chính *“Đức Kitô, là Đầu của toàn thể Thân Thể”* (1 Cô-rinh-tô 1, 18), Đấng đã trở thành *“Tiền Hô”* cho chúng ta trước mặt Cha theo bản tính loài người. Vì trong đoàn thể các vị thần, tức là những người được cứu rồi, Đức Chúa Trời sẽ đứng giữa, phân phát những ân huệ (tùy theo mức độ xứng đáng của mỗi người) của sự hạnh phúc nơi đó, nhưng không có sự phân biệt về vị trí giữa những người xứng đáng với nhau.

41. Ai vẫn còn thỏa mãn những ham muốn cuồng nhiệt của xác thịt, thì người ấy đang sống ở xứ Chaldea, như một người phục vụ và chế tác các thần tượng. Nhưng khi, sau khi suy xét sáng suốt, người ấy phần nào nhận thức được lối sống phù hợp với bản chất của mình (và nảy sinh lòng đồng cảm với lối sống ấy); thì, sau khi rời bỏ xứ Chaldea, người ấy sẽ đến Haran ở Mesopotamia (Sáng Thế Ký 11,28–31) – tức là đến một trạng thái nằm giữa đức hạnh và tội lỗi, chưa hoàn toàn thanh tịnh khỏi sự quyến rũ của giác quan. Và khi người ấy vượt qua ranh giới của sự hiểu biết trung gian về điều thiện dựa trên giác quan; thì người ấy sẽ bước vào vùng đất tốt lành, tức là trạng thái tự do khỏi mọi tội lỗi và sự vô minh, mà Đức Chúa Trời chân thật đã chỉ ra và hứa ban tặng như phần thưởng cho đức hạnh, dành cho những ai yêu mến Ngài.

42. Ai khao khát đạt được sự khôn ngoan trong tinh thần đạo đức và đã sẵn sàng chiến đấu chống lại các thế lực vô hình, hãy cầu nguyện để được ở cùng với khả năng phân biệt tự nhiên (giữa thiện và ác) – ánh sáng của nó không quá chói lọi – và ân sủng soi sáng của Thánh Thần; trong đó điều thứ nhất dẫn dắt xác thịt đến đức hạnh tích cực, còn điều thứ hai soi sáng trí tuệ để ưu tiên sự hiệp nhất với sự khôn ngoan (Sách Khôn Ngoan 8, 2), *“bằng đó, những pháo đài của sự ác và mọi sự kiêu ngạo chống lại trí tuệ của Thiên Chúa đều bị phá hủy”* (2 Cô-rinh-tô 10, 4). Điều này cũng được Giô-suê minh chứng, khi ngài cầu nguyện: *“Xin mặt trời đứng yên tại Ga-va-ôn”* – tức là xin ánh sáng của sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trên đỉnh núi chiêm niệm tâm linh được bảo tồn trong ngài như mặt trời không lặn – *“và mặt trăng đứng yên trên đồng hoang”* – (Giô-suê 10, 12), – tức là sự phân biệt tự nhiên giữa thiện và ác, vượt lên trên sự yếu đuối của xác thịt, sẽ vẫn bất biến đối với đức hạnh.

43. *“Gavôn”* là trí tuệ cao cả; còn *“rừng rậm”* là xác thịt, khiêm nhường trước cái chết. *“Mặt trời”* là Lời, soi sáng trí tuệ, ban cho nó sức mạnh để chiêm ngưỡng, và giải thoát nó khỏi mọi sự vô minh; còn *“Mặt trăng”* là luật tự nhiên, buộc xác thịt phải tuân phục tinh thần một cách hợp pháp để chấp nhận ách của các điều răn. Bản chất được biểu tượng hóa bằng Mặt trăng, vì tính thay đổi của nó. Tuy nhiên, nơi các Thánh nhân, bản chất lại bất biến, nhờ sự rèn luyện không ngừng trong đức hạnh.

44. Chúa không phải được tìm kiếm ở bên ngoài những người đang tìm kiếm, nhưng chính những người đang tìm kiếm phải tìm kiếm Ngài bằng đức tin, được chứng tỏ qua việc làm, *“Lời ở gần người”*, như

Thánh Tông Đồ đã nói; *“trong miệng và trong lòng người, tức là lời của đức tin”* (Rô-ma 10,8); vì việc tìm kiếm và lời của đức tin chính là việc tìm kiếm chính Đức Kitô.

45. Đừng vì suy nghĩ về độ cao vô biên của Thiên Chúa mà nản lòng trước tình yêu thương loài người của Ngài, như thể tình yêu ấy, vì độ cao ấy, không thể đến được với chúng ta; cũng đừng vì nhớ đến độ sâu vô tận của sự sa ngã do tội lỗi mà chúng ta gây ra mà nghi ngờ khả năng phục hồi đức hạnh đã bị giết chết trong chúng ta. Cả hai điều đó đều nằm trong khả năng của Thiên Chúa – vừa có thể hạ mình xuống để soi sáng tâm trí chúng ta bằng sự hiểu biết, vừa có thể phục hồi lại đức hạnh trong chúng ta, và nâng chúng ta lên ngang hàng với Ngài, nhờ những việc làm công chính. *“Đừng nói trong lòng mình,”* Thánh Tông Đồ nói, *“rằng: ‘Ai sẽ lên trời? Tức là để đưa Đức Kitô xuống; hay ai sẽ xuống vực thẳm? Tức là để đưa Đức Kitô từ cõi chết trở lại’”* (Rm 10,6-7).

46. Giống như loài thú, những người chỉ sống vì các giác quan, lạm dụng các tạo vật của Đức Chúa Trời để thỏa mãn các dục vọng. Không lắng nghe mọi lời khôn ngoan rõ ràng, để nhận biết và tôn vinh Đức Chúa Trời qua các tạo vật của Ngài, và để hiểu rõ chúng ta từ đâu đến, chúng ta là ai, mục đích cuối cùng là gì, và chúng ta được tạo dựng qua những điều hữu hình để hướng tới đâu, họ lang thang trong bóng tối suốt cả cuộc đời, và chỉ cảm nhận được sự vô minh về Đức Chúa Trời bằng cả hai tay.

47. Những ai chỉ chú tâm vào từng chữ trong Kinh Thánh và gắn liền phẩm giá của linh hồn với việc phụng sự thể xác theo luật pháp, thì cho rằng dưng các sinh vật không biết nói làm của lễ là để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Họ rất quan tâm đến thân xác và những nghi thức thanh tẩy bên ngoài của nó, nhưng lại không quan tâm đến vẻ đẹp của linh hồn, vốn đã bị biến dạng bởi những vết thương của các đam mê, trong khi chính vì linh hồn ấy mà muôn vàn sự vật hữu hình đã được tạo ra, và toàn bộ Luật pháp cùng Lời Chúa đã được ban hành.

48. Việc Chúa *“sẽ là nguyên nhân khiến nhiều người trong dân Israel sa ngã và đứng dậy”* (Lc 2,34), nếu hiểu cả hai khía cạnh theo hướng tích cực, sẽ có nghĩa là: sự sa ngã trong mỗi tín hữu do các dục vọng và ý nghĩ xấu xa gây ra, và sự đứng dậy nhờ các đức tính cùng mọi ý nghĩ yêu mến Thiên Chúa.

49. *“Vì sợ người Do Thái, họ ngồi trong phòng trên lầu, cửa đóng kín”* (Ga 20,19) – tức là vì sợ các thần ác, trong xứ sở của những mặc khải, trên đỉnh cao của sự chiêm ngắm Thiên Chúa, họ đã vững vàng định cư, đóng kín các giác quan như đóng cửa, – không đón nhận Đức Chúa Trời – Lời – Đấng đến một cách không thể lường trước, Đấng khi hiện ra với họ không theo cách thức của các hiện tượng giác quan, mà ban cho các con sự vô tư qua sự bình an, và qua hơi thở – sự hiệp thông với Thánh Thần, ban quyền năng trên các linh hồn ác và bày tỏ các biểu tượng của các bí tích của Ngài.

50. *“Đất Chaldea”* là cuộc sống đầy dục vọng, nơi người ta dựng lên các thần tượng tội lỗi và thờ lạy chúng. *“Mesopotamia”* là lối sống lúc nghiêng về phía này, lúc nghiêng về phía kia trong hai cực đối lập. Còn *“đất hứa”* là trạng thái (của tâm hồn) tràn đầy mọi ân huệ (tinh thần). Ai cũng vậy, giống như dân Y-sơ-ra-ên xưa, nếu không quan tâm đến sự bình an này, sẽ lại rơi vào cảnh nô lệ của các dục vọng và mất đi sự tự do đã được ban tặng.

51. Cần lưu ý rằng không có vị Thánh nào tự nguyện đến Babylon: bởi vì thật không phù hợp và không khôn ngoan khi những người yêu mến Thiên Chúa lại chọn điều xấu thay vì điều tốt. Còn nếu một số người trong số họ bị đưa đến đó một cách bắt buộc dĩ cùng với dân chúng, thì những người mà chúng ta đề cập đến ở đây là những người không phải do ý muốn riêng của mình, mà vì một hoàn cảnh đặc biệt, nhằm cứu rỗi những ai cần sự hướng dẫn, đã từ bỏ lời dạy cao siêu về sự hiểu biết, để chuyển sang giảng dạy về các đam mê: chính vì hoàn cảnh đó mà vị Tông Đồ vĩ đại đã cho rằng cần thiết hơn là ở lại trong xác thịt, tức là tiếp tục giảng dạy giáo lý đạo đức cho các môn đệ, trong khi ngài thực sự mong muốn từ bỏ giáo lý đạo đức và ở cùng Chúa Kitô qua sự chiêm niệm thiêng liêng thuần khiết và đơn sơ (Phil. 1, 29).

52. Giống như Thánh Đa-vít, khi chơi đàn hạc, đã xoa dịu Sa-un đang bị linh hồn ác quấy rối (1 Sa-mu-ên 16,23): cũng vậy, mọi lời nói thiêng liêng, ngọt ngào nhờ những suy ngẫm tâm linh thâm sâu vào đó, sẽ xoa dịu tâm trí đang đau khổ vì chứng động kinh, giải thoát nó khỏi lương tâm xấu xa đang đè nặng.

53. *“Người có đôi mắt nhân từ”*, giống như vị vĩ đại Đa-vít (1 Sa-mu-ên 16,12), chính là người mà trong sự sáng ngời của đời sống theo Chúa, cũng có lời dạy dỗ rực rỡ như chính đời sống ấy. Ở những người như vậy, hành động thiện lành hòa quyện với sự chiêm niệm; – và điều thứ nhất tỏa sáng qua nhiều hình thức đức hạnh, còn điều thứ hai chiếu rọi bằng những suy tư thiêng liêng.

54. Người cầu xin nhận được bánh hằng ngày, tất nhiên không phải ai cũng nhận lấy nó như chính bản chất của bánh ấy, mà là theo cách mà người nhận có thể tiếp nhận. , Đấng yêu thương loài người, ban chính Ngài – Bánh sự sống – (Ga 6,35) cho tất cả những ai cầu xin, nhưng không phải cho tất cả một cách đồng đều;

mà ban nhiều hơn cho những ai đã làm những việc công chính vĩ đại, và ít hơn cho những ai thiếu những việc như vậy: mỗi người nhận được tùy theo khả năng tiếp nhận của tâm hồn họ.

55. Đối với người sống một cuộc đời năng động, Chúa hiện diện qua các đức tính, còn đối với người coi thường đức tính, Ngài vắng mặt. Và một lần nữa, đối với người sống đời chiêm niệm, Ngài hiện diện qua sự hiểu biết chân thật về vạn vật; còn đối với người nào sai lầm ở mức độ nào đó trong điều này, Ngài vắng mặt.

56. Khi mới bắt đầu dạy dỗ con người về sự đạo đức, việc này thường diễn ra như thể nó chỉ liên quan đến thân xác. Và trong những bước đầu tiên khi tiếp cận sự sùng kính Thiên Chúa, chúng ta thường bàn luận theo chữ nghĩa hơn là theo tinh thần. Sau đó, từng bước tiến gần hơn đến tinh thần, và làm tinh tế những lời nói mang tính xác thật bằng những suy ngẫm thiêng liêng, chúng ta đã ở trong Đấng Christ một cách thuần khiết nhất có thể đối với con người; đến nỗi chúng ta có thể nói theo lời Thánh Tông Đồ: *“Dù trước đây chúng ta đã nhận biết Đấng Christ theo xác thịt, nhưng bây giờ không còn như vậy nữa”* (2 Cô-rinh-tô 5,16). Điều này là do sự tiếp cận đơn thuần (hay thuần khiết) của tâm trí đối với Lời mà không có bất kỳ lớp che phủ nào trên Ngài, bởi vì chúng ta đã vượt qua sự hiểu biết xác thịt về Lời để tiến đến việc chiêm ngưỡng *“vinh quang của Ngài, là Con Một của Cha”* (Ga 1,14).

57. Ai đã bắt đầu sống đời sống trong Đấng Christ thì đã vượt qua cả sự công chính theo luật pháp lẫn sự công chính tự nhiên: điều mà vị Tông Đồ Thần Thánh muốn nói khi phán: *“Trong Đấng Christ Giê-su, việc cắt bì hay không cắt bì đều chẳng có giá trị gì”* (Ga-la-ti 6,15) – nói tóm lại, từ *“cắt bì”* chỉ sự công chính theo luật pháp, còn từ *“không cắt bì”* ám chỉ sự công chính tương tự theo luật tự nhiên.

58. Lời Chúa là con đường (Ga 14, 6) dành cho những ai, trong cuộc sống năng động, trung thành và kiên định bước đi trên con đường đức hạnh, không lệch sang bên phải vì kiêu ngạo, cũng không lệch sang bên trái vì ham muốn các dục vọng, – và hướng bước chân mình theo Chúa: điều mà A-sa, vua Giu-đa, đã không tuân giữ đến cùng (3 Vua 15, 23), đã mắc bệnh, như lời chép, khi về già, chân ông bị tê liệt, như thể không còn sức lực để tiếp tục bước đi trên con đường đời theo Chúa.

59. *“Ta là cửa”*, Chúa đã phán (Ga 10,9). Vì Ngài dẫn dắt những ai đã hoàn thành trọn vẹn con đường đức hạnh, trong dòng chảy trong sạch của cuộc đời hoạt động, vào vương quốc của sự hiểu biết và như ánh sáng, chỉ cho họ thấy những kho tàng sáng chói của sự khôn ngoan. Chính Ngài là con đường, là cánh cửa, là chìa khóa, và là vương quốc: con đường, như người dẫn đường; chìa khóa, như người mở ra lối vào xứng đáng cho những ai xứng đáng đến với những kho tàng thiêng liêng; cánh cửa, như người dẫn dắt; vương quốc, như điều được thừa hưởng, và hiện diện trong tất cả mọi người qua sự hiệp thông.

60. Chúa được gọi là *“Ánh sáng, Sự sống, Sự Phục sinh, Chân lý: Ánh sáng”*, vừa là Đấng chiếu sáng tâm hồn, vừa là Đấng xua tan bóng tối của sự vô minh, vừa là Đấng khai sáng trí tuệ để hiểu những điều khó hiểu, và là Đấng chỉ dẫn những mâu nhiệm chỉ dành cho những ai trong sạch; *“sự sống”*, như Đấng ban cho các linh hồn yêu mến Ngài sự vận động xứng đáng trong lĩnh vực các sự việc thiêng liêng; *“sự phục sinh”*, như Đấng đánh thức trí tuệ khỏi sự gấn bó chết chóc với vật chất và làm cho nó thanh tịnh khỏi mọi sự hư nát và chết chóc; *“sự thật”*, như Đấng ban cho những ai xứng đáng lòng hướng thiện bất biến đối với những việc lành.

61. Người tôn vinh Thiên Chúa trong chính mình không phải là người chỉ tôn kính Thiên Chúa bằng lời nói, mà là người vì Thiên Chúa, vì các điều răn, kiên nhẫn chịu đựng đau khổ và vất vả. Người ấy cũng được Thiên Chúa tôn vinh lại bằng vinh quang hiện hữu trong Thiên Chúa, như phần thưởng cho đức hạnh, nhờ việc hiệp thông mà mang trong mình ân sủng của sự vô dục. Vì ai tôn vinh Thiên Chúa trong chính mình bằng những đau khổ vì đức hạnh trong đời sống hoạt động, thì chính người ấy cũng được Thiên Chúa tôn vinh qua sự chiếu rọi vô dục của những tia sáng Thần Thánh trong trạng thái chiêm niệm. Và Chúa, khi sắp bước vào cuộc khổ nạn tự nguyện, đã phán: *“Hôm nay Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa cũng được tôn vinh nơi Người. Nếu Đức Chúa Trời được tôn vinh qua Ngài, thì chính Ngài cũng sẽ tôn vinh Ngài trong chính Ngài, và Ngài sẽ ngay lập tức tôn vinh Ngài”* (Ga 13,31–32). Từ đó, rõ ràng rằng sau những đau khổ vì đức hạnh sẽ là những ân sủng thiêng liêng.

62. Chừng nào linh hồn còn thực hiện hành trình tiến bộ từ sức mạnh này sang sức mạnh khác và từ vinh quang này sang vinh quang khác, tức là từ đức hạnh này tiến tới đức hạnh cao hơn, và từ sự hiểu biết này thăng tiến lên sự hiểu biết cao hơn, thì chừng đó nó vẫn chưa ngừng là kẻ lữ hành, như lời đã chép: *“Linh hồn tôi đã lang thang nhiều nơi”* (Thánh Vịnh 119, 6). Bởi vì quãng đường còn dài, và linh hồn phải trải qua vô số bậc tri thức, cho đến khi *“bạn sẽ đến nơi cư ngụ kỳ diệu, thậm chí đến nhà của Đức Chúa Trời, trong tiếng reo vui và xưng tụng, tiếng ồn ào của lễ hội”* (Thánh Vịnh 41, 5), – luôn luôn hòa giọng với các tiếng nói, hòa

giọng thiêng liêng với các tiếng nói thiêng liêng trong sự tiến bộ của những suy ngẫm thiêng liêng, với niềm vui về những điều được chiêm ngưỡng sâu sắc, – với niềm vui và lòng tạ ơn xứng đáng. Những lễ hội như vậy được cử hành bởi tất cả những ai đã nhận được ân sủng của *“Thánh Thần, Đấng kêu lên trong lòng họ: ‘Avva, Cha ơi!’”* (Ga-la-ti 4,6).

63. *“Nơi cư ngụ kỳ diệu”* là tâm trạng thanh thản và bất động hướng về các đức tính, nhờ đó Thiên Chúa-Lời, khi ngự đến, trang hoàng linh hồn bằng những vẻ đẹp đa dạng của các đức tính, như một đền thờ. Ngôi nhà của Đức Chúa Trời là sự hiểu biết được hình thành từ nhiều sự chiêm ngưỡng khác nhau, nhờ đó Đức Chúa Trời, khi viếng thăm linh hồn, làm cho linh hồn tràn đầy sự khôn ngoan. *“Tiếng reo vui”* là sự hân hoan của linh hồn khi chiêm ngưỡng vô số đức hạnh. Lời xưng tụng là lời tạ ơn vì sự no nê vinh quang hay sự tràn đầy khôn ngoan. *“Tiếng ồn ào”* là lời ngợi khen bí ẩn không ngừng, được tạo thành từ sự hòa trộn của cả hai, tức là niềm vui và lời xưng tụng.

64. Người đã dùng cảm vượt qua những dục vọng xác thịt, đã giành được nhiều chiến thắng trước các linh hồn ô uế, và đã xua đuổi những ý nghĩ của chúng khỏi lãnh địa tâm hồn mình, hãy cầu nguyện để được ban cho một trái tim trong sạch và một tinh thần chính trực được tái sinh trong lòng mình, tức là nhờ ân sủng của Thiên Chúa, người ấy được thanh tẩy hoàn toàn khỏi những ý nghĩ xấu xa và tràn đầy những suy tư thiêng liêng.

65. Ai đã làm cho trái tim mình trong sạch không chỉ nhận biết ý nghĩa và giá trị của những điều thứ yếu và tồn tại sau Thiên Chúa, mà, sau khi vượt qua tất cả những điều đó, còn chiêm ngưỡng chính Thiên Chúa: đó chính là giới hạn tối thượng của mọi ân huệ. Khi ngự vào trái tim như vậy, Thiên Chúa ban ân sủng để Thánh Thần khắc ghi những chữ viết của Ngài lên đó, như trên những tấm bia của Mô-sê, tùy theo mức độ mà chính trái tim ấy đã tự trưởng thành nhờ những hành động thiện lành và sự chiêm ngắm, theo điều răn bí ẩn phán dạy: *“Hãy sinh sôi nảy nở”* (Sáng Thế Ký 35,11).

66. Tâm trí của Đức Kitô, mà các Thánh đón nhận – như lời đã chép: *“Chúng ta có tâm trí của Đức Kitô”* (1 Cr 2,16), – không đến bằng cách tước đoạt sức mạnh trí tuệ riêng của chúng ta, cũng không phải như một thực thể hay cá nhân chuyển sang chiếm chỗ trong tâm trí chúng ta (thay thế nó): mà là bằng chính phẩm chất của Ngài, soi sáng sức mạnh trí tuệ của chúng ta và dẫn dắt hoạt động của nó hòa nhập với chính Ngài. Theo tôi, ai suy nghĩ về mọi sự trong Thánh Thần của Ngài và qua mọi sự được dẫn dắt đến suy nghĩ về Ngài, thì người ấy có tâm trí của Đức Kitô.

67. Chúng ta được gọi là thân thể của Đấng Christ, theo lời của Sứ đồ: *“Các anh em là thân thể của Đấng Christ, và mỗi người là một chi thể”* (1 Cô-rinh-tô 12,27) – không phải vì chúng ta từ bỏ thân thể mình để trở thành thân thể của Ngài, cũng không phải vì Ngài đích thân nhập vào chúng ta hay phân chia ra trong các chi thể; mà là vì, giống như xác thịt của Chúa Kitô, thân thể chúng ta cũng được giải thoát khỏi sự hư nát do tội lỗi. Vì như Chúa Kitô, theo bản tính, là Đấng vô tội cả về xác thịt lẫn linh hồn, với tư cách là con người; thì chúng ta, những người tin vào Ngài và được mặc lấy Thánh Thần trong Ngài, cũng có thể tự ý sống trong Ngài mà không có tội.

68. Chừng nào ai còn ở trong cuộc đời này, thì dù có hoàn hảo đến đâu, theo tình trạng trần thế này, trong hành động và suy tư, người ấy cũng chỉ phần nào có được sự hiểu biết, sự tiên tri và sự bảo đảm của Thánh Thần, chứ không phải trọn vẹn – vì sẽ đến lúc đạt đến trạng thái hoàn hảo, nơi những ai xứng đáng sẽ được chiêm ngưỡng sự thật mặt đối mặt, đúng như bản chất thật của nó: để người ấy không chỉ sở hữu một phần của sự trọn vẹn, mà sẽ mang trong mình toàn bộ sự trọn vẹn ấy nhờ sự hiệp thông. Vì Thánh Tông Đồ đã nói rằng lúc bấy giờ tất cả (tức là những người được cứu rỗi) *“sẽ đạt đến mức độ trưởng thành của Đức Kitô”* (Ep 4,13); *“trong Ngài, mọi kho tàng của sự khôn ngoan và hiểu biết đều được giấu kín”* (Col. 2, 3); khi sự mặc khải ấy đến, *“những điều ấy sẽ dần dần bị bãi bỏ”* (1 Cor. 13, 10).

69. Một số người thắc mắc: tình trạng của những ai được ban sự hoàn hảo trong Nước Thiên Chúa sẽ ra sao? Liệu ở đó có sự tiến bộ và phát triển (từ tốt đến tốt hơn) hay chỉ là một trạng thái ổn định, bất biến? Vậy thì thân thể và linh hồn sẽ ra sao, và chúng ta nên suy nghĩ về điều này như thế nào? Sau khi suy ngẫm về điều này, có người có thể nói rằng, giống như trong cuộc sống thể xác, thức ăn có hai ý nghĩa: lúc thì phục vụ cho sự phát triển, lúc thì phục vụ cho việc duy trì sự sống của người được nuôi dưỡng – cụ thể là, – cho đến khi chúng ta đạt đến mức độ hoàn hảo của sự phát triển thể xác, chúng ta ăn uống để phát triển; còn khi cơ thể ngừng tăng trưởng, thì lúc đó nó không ăn uống để phát triển nữa, mà để duy trì: cũng vậy, đối với linh hồn, thức ăn cũng có hai ý nghĩa. Nó được nuôi dưỡng bằng các đức tính và sự suy ngẫm khi đang phát triển, cho đến khi, vượt qua mọi sự hiện hữu, đạt đến mức độ trưởng thành của Đức Kitô: nhưng khi đã đạt đến điều này, linh hồn sẽ dừng lại trong sự phát triển hoặc tăng trưởng bằng những phương tiện đã định sẵn, và khi

được nuôi dưỡng trực tiếp bằng thức ăn bất hoại, theo cách vượt quá sự hiểu biết, và có lẽ chính vì thế mà đạt đến mức độ tăng trưởng cao nhất, nó chỉ còn tiếp nhận ân sủng ấy để duy trì sự hoàn hảo giống như Thiên Chúa đã ban cho nó và để thể hiện những niềm vui vô biên từ ân sủng ấy; nhờ đó, khi tiếp nhận sự an lành luôn luôn như nhau mà ân sủng ấy mang lại, nó trở thành thần linh nhờ sự hiệp thông với ân sủng Thần thánh, và tự mình vượt lên trên mọi hành động về trí tuệ và cảm xúc, đồng thời khiến cả những hành động tự nhiên của thân thể – vốn được kết hợp cùng nó trong phạm vi sự thần thánh hóa mà thân thể có thể đạt tới – cũng ngừng lại; đến nỗi qua linh hồn và thân thể, chỉ có một Đức Chúa Trời tỏa sáng, với sự chiến thắng các đặc tính tự nhiên của chúng bằng sự vinh quang dồi dào.

70. Một số người trong số những ai yêu mến Chúa muốn tìm hiểu đến cùng điều gì sẽ tạo nên sự khác biệt giữa các nơi ở vĩnh cửu và các gia tài được hứa ban – liệu điều đó có được xác định bởi địa điểm, hay bởi số lượng và chất lượng của các sự hoàn thiện thiêng liêng của mỗi người? Có người cho rằng là điều đầu tiên, còn người khác lại cho rằng là điều thứ hai. Ai đã thấu hiểu rằng: *“Nước Thiên Chúa ở trong các ngươi”* (Lc 17,21) và rằng: *“Trong nhà Cha Ta có nhiều nơi ở”* (Ga 14,2), thì người ấy sẽ đứng về phía quan điểm thứ hai.

71. Nước Trời của Đức Chúa Trời và Đức Cha, theo quyền năng toàn năng, hiện diện trong tất cả những người tin; còn theo ân sủng, thì hiện diện trong những ai đã hoàn toàn từ bỏ mọi khuynh hướng hướng về cuộc sống tự nhiên – cả về tâm hồn lẫn thể xác – và đã đạt được cuộc sống thiêng liêng; đến nỗi họ có thể nói: *“Tôi không còn sống nữa, nhưng chính Đấng Christ đang sống trong tôi”* (Ga-la-ti 2,20).

72. Ai nhờ những nỗ lực làm điều thiện mà *“làm chết đi những chi thể thuộc về trần gian”* (Col. 3, 5) và nhờ tuân giữ các điều răn của Lời Chúa mà chiến thắng thế gian đang ngự trong mình, thì sẽ không còn buồn phiền nào, vì đã từ bỏ thế gian và bắt đầu ở trong Đức Kitô, Đấng chiến thắng thế gian đầy dục vọng và là Đấng ban phát mọi sự. Vì ai chưa từ bỏ sự gắn bó với vật chất, tất nhiên sẽ phải chịu đau khổ, khi tâm tình của họ thay đổi theo sự thay đổi của những gì vốn dĩ hay thay đổi; còn ai đã bắt đầu ở trong Đấng Kitô, thì dưới bất kỳ hình thức nào cũng không còn cảm nhận được sự thay đổi trong vật chất, dù nó có là gì đi chăng nữa. Tại sao Chúa lại phán: *“Ta nói những điều này với các con để các con có bình an trong Ta: trong thế gian sẽ có buồn phiền, nhưng hãy can đảm, vì Ta đã chiến thắng thế gian”* (Ga 16,33). Nghĩa là trong Ta, là Lời, các con sẽ có bình an, được giải thoát khỏi sự thay đổi và hỗn loạn của những điều trần thế và những đam mê; còn trong thế gian, tức là trong sự gắn bó với vật chất, các con sẽ phải chịu đau khổ, vì sự thay đổi không ngừng từ cái này sang cái khác trong đó. Cả hai đều phải chịu đau khổ: người sống đạo đức vì những vất vả đi kèm, và người yêu thế gian vì những mất mát và thiếu thốn về vật chất; nhưng đối với người này, nỗi đau khổ ấy mang lại sự cứu rỗi, còn đối với người kia, nó lại gây ra sự hủy diệt và tai họa. Đối với cả hai, sự bình an đều đến từ Chúa: đối với người thứ nhất, bởi sau những nỗ lực làm điều thiện, Ngài ban cho anh ta sự bình an của sự vô dục trong trạng thái chiêm niệm; còn đối với người thứ hai, bởi qua sự sám hối, Ngài tước bỏ khỏi anh ta sự say mê thường trực đối với những thứ phù du.

73. Chúng ta không chỉ phải là những kẻ tiêu diệt các dục vọng thể xác, mà còn phải là những kẻ tiêu diệt các ý nghĩ đam mê trong tâm hồn, noi gương vị Thánh đã phán: *“Vào buổi sáng, Ta sẽ tiêu diệt mọi kẻ tội lỗi trên đất, để loại bỏ khỏi thành của Chúa mọi kẻ làm điều gian ác”* (Thánh Vịnh 100, 8); tức là những dục vọng xác thịt và những ý nghĩ phạm pháp trong tâm hồn.

74. Ai với sự hướng dẫn đạo đức và chính trực mà giữ con đường đức hạnh không bị vấy bẩn bởi sự lệch lạc sang phía đối lập với nó: người ấy sẽ nhận ra sự viếng thăm của Đức Chúa Trời dành cho mình vì sự vô dục, như chính vị Thánh Tiên Tri ấy đã khẳng định khi nói: *“Tôi hát và hiểu, trên con đường vô tì vết, khi Ngài đến với tôi”* (Thánh Vịnh 100, 2).

75. Người được dẫn dắt vào con đường đạo đức không nên chỉ được thúc đẩy bởi lòng nhân từ để tuân giữ các điều răn, mà còn phải thường xuyên được khích lệ thực hiện những việc lành nhờ việc nhớ đến sự nghiêm khắc của sự phán xét công chính của Thiên Chúa; để vừa khao khát điều thiêng liêng bằng tình yêu, vừa kiềm chế khỏi điều xấu xa bằng sự kính sợ. Tại sao lại nói: *“Con sẽ ca ngợi lòng nhân từ và sự phán xét của Ngài, lạy Chúa”* (Thánh vịnh 100, 1), chứng tỏ rằng: cũng như được ngọt ngào bởi tình yêu, người ấy trò chuyện với Thiên Chúa trong lời cầu nguyện; thì cũng được củng cố bởi sự kính sợ, người ấy dâng lên Ngài bài ca.

76. Chỉ có một Thực Thể Thiện lành Vô cùng và Siêu việt, là Thể Ba Ngôi, Cha, Con và Thánh Thần, ba Đấng vô biên bao trùm mọi sự vô biên; về sự hiện hữu của Ngài – Ngài là ai, Ngài là gì và Ngài như thế nào – thì mọi sự hiểu biết đều nằm ngoài tầm với của các tâm trí được tạo dựng. Ngài vượt xa mọi sự hiểu

biết của những tâm trí suy luận, không phải do sự bí ẩn tự nhiên bên trong của Ngài, mà vì sự hiểu biết của Ngài vượt xa vô cùng mọi sự hiểu biết của loài người.

77. Chỉ có một Thiên Chúa là Cha, Đấng sinh ra Con Một, và Đấng ban phát Thánh Thần Duy Nhất; là Đơn nhất không thể hợp nhất, và Ba Ngôi không thể tách rời; là Trí Tuệ vô thủy, Đấng Sinh Ra Duy Nhất của Lời vô thủy về bản chất, và là Nguồn Cội của Sự Sống Duy Nhất hằng hữu, tức là Thánh Thần.

78. Chỉ có một Thiên Chúa, là Đơn nhất vô thủy và vốn có, không có phần và không thể chia cắt; Đơn nhất và Ba Ngôi là một.

79. Đức Kitô, Thiên Chúa, được sinh ra, và khi nhận lấy xác phàm có linh hồn có lý trí, Ngài trở thành con người – Đấng đã ban sự hiện hữu cho mọi thụ tạo từ Đấng Tạo Hóa, Đấng mà Đức Trinh Nữ đã sinh ra một cách siêu nhiên, mà không mất đi bất kỳ dấu hiệu trinh khiết nào. Vì khi Ngài trở thành con người, Ngài không thay đổi bản tính và không làm biến đổi các quyền năng; cũng vậy, Ngài khiến Đấng đã sinh ra Ngài trở thành Mẹ và vẫn giữ nguyên là Trinh Nữ, trong cùng một điều kỳ diệu, Ngài chỉ ra điều kỳ diệu này và đồng thời dùng mỗi điều để che giấu điều kia. Chính Thiên Chúa, theo bản thân Ngài, theo bản tính của Ngài, luôn luôn được che giấu một cách huyền bí, và nếu thỉnh thoảng Ngài tự bày tỏ ra khỏi sự che giấu tự nhiên của Ngài, thì chính sự bày tỏ đó lại làm cho sự che giấu ấy trở nên huyền bí hơn bao giờ hết. Như vậy (và trong sự giáng sinh làm người của Ngài), Ngài đã khiến Đức Trinh Nữ trở thành người mẹ sinh con, đến nỗi chính sự sinh nở đó đã tạo nên những mối dây trinh khiết không thể phá vỡ.

80. Hãy nhìn ngắm màu nhiệm Nhập Thể của Thiên Chúa với lòng tin, và chỉ ca ngợi mà không dò xét Đấng đã thương xót thực hiện điều này vì chúng ta. Vì ai, dựa vào sức mạnh của lý trí mình, có thể nói được rằng Lời Thiên Chúa được thụ thai như thế nào? Làm sao xác thịt được hình thành cho Ngài mà không cần hạt giống? Làm sao Ngài được sinh ra mà không bị hư nát? Làm sao Mẹ ấy, người vẫn giữ trinh ngay cả sau khi sinh con? Làm sao Đấng vượt trên mọi sự hoàn hảo lại lớn lên theo tuổi tác (Lc 2,52)? Làm sao Ngài lại nhận phép rửa trong sự tinh khiết? Làm sao chính Ngài, Đấng đang đói, lại ban no đủ? Làm sao chính Ngài, khi mệt mỏi, lại ban sức mạnh? Làm sao chính Ngài, khi đau khổ, lại ban sự chữa lành? Làm sao chính Ngài, khi sắp chết, lại ban sự sống? Và – nói điều đầu tiên sau cùng – làm sao Thiên Chúa lại trở thành con người, và – điều còn huyền bí hơn nữa – làm sao Lời, theo bản thể, thực sự hiện hữu trong xác thịt, trong khi theo bản tính, Ngài vẫn luôn hiệp nhất với Chúa Cha? Làm sao Ngài vừa là Thiên Chúa theo bản tính, vừa trở thành con người một cách tự nhiên, mà không từ bỏ bất kỳ bản tính nào, cả bản tính Thiên Chúa – nhờ đó Ngài là Thiên Chúa – lẫn bản tính của chúng ta – nhờ đó Ngài trở thành con người? – Tất cả những màu nhiệm này đều được bao hàm trong một đức tin duy nhất, đức tin tuyên xưng những điều thực tại, những điều vượt trên lời nói và lý trí (Hê-bơ-rơ 11,1).

81. A-đam, khi không tuân theo điều răn, đã nhận ra rằng sự ra đời của bản tính loài người bắt nguồn từ sự khoái lạc giác quan. Đức Chúa Trời, khi loại bỏ điều này khỏi bản tính, đã không cho rằng việc thụ thai từ hạt giống là phù hợp với Ngài. Người phụ nữ, khi vi phạm điều răn, đã cho thấy rằng sự ra đời của bản tính loài người bắt đầu bằng những đau đớn. Chúa, khi tách những điều này khỏi bản chất, sau khi sinh ra, đã không để người sinh ra phải chịu sự hư nát; để cùng lúc loại bỏ khỏi bản chất cả niềm vui tự nguyện lẫn những đau khổ bất khả kháng do nó gây ra, trở thành Đấng hủy diệt những gì Ngài không phải là Đấng Tạo Hóa – và để dạy rằng trong tinh thần, một cuộc sống khác phải được khởi đầu một cách huyền bí, có thể bắt đầu bắt đầu bằng những đau khổ và bệnh tật, nhưng kết thúc bằng mọi sự ngọt ngào thiêng liêng và niềm vui vô tận. Vì lý do đó, Đấng đã tạo dựng con người trở thành con người và sinh ra như một con người, để cứu rỗi con người, và bằng cách chữa lành những đam mê bằng chính những đam mê, Ngài sẽ hiện ra như Đấng tiêu diệt những đam mê của chúng ta, đồng thời, qua những sự thiếu thốn về xác thịt của chính Ngài, Ngài nhân từ làm mới lại những tâm trạng thiêng liêng của chúng ta.

82. Đối với đức hạnh, việc nỗ lực giữa những công việc gian khổ là điều có lợi; vì trong trường hợp đó, đức hạnh mang lại sự thanh thản của tâm hồn như phần thưởng cho những ai kiên nhẫn chịu đựng mọi thứ, nhờ đó tâm hồn, khi kết hợp với Thiên Chúa bằng tình yêu, sẽ từ bỏ sự gắn bó với xác thịt và thế gian. Sự kiệt sức của thân xác chính là sự củng cố của tâm hồn.

83. Bị cuốn hút bởi sự quyến rũ của những khoái lạc giác quan, chúng ta đã chọn cái chết thay vì cuộc sống chân thật. Vậy hãy vui lòng chịu đựng những công việc thể xác tiêu diệt những khoái lạc ấy, để khi cái chết tiêu diệt chúng, cùng với đó là cái chết đã nảy sinh từ chúng, chúng ta có thể đón nhận lại cuộc sống đang trở về với chúng ta – cuộc sống trước đây đã bị bán đi vì những khoái lạc ấy, và nay lại được mua lại bằng những nỗ lực nhỏ bé của thân xác.

84. Nếu khi thân xác khỏe mạnh và no đủ, sức mạnh của tội lỗi thường gia tăng; thì rõ ràng, khi thân xác thiếu thốn, sức mạnh của đức hạnh sẽ trở dậy. Vậy, chúng ta hãy can đảm chịu đựng sự mệt mỏi của thân xác – người thanh tẩy những ô uế trong tâm hồn và là nguyên nhân của vinh quang tương lai. *“Vì những đau khổ hiện tại không xứng đáng so với vinh quang sẽ được bày tỏ trong chúng ta”* (Rô-ma 8,18).

85. Giống như các bác sĩ chữa trị thân xác không kê cùng một loại thuốc cho tất cả mọi người; cũng vậy, Thiên Chúa, khi chữa lành các bệnh tật của tâm hồn, không chỉ biết một phương pháp chữa trị duy nhất phù hợp cho tất cả mọi người; nhưng Ngài ban cho mỗi tâm hồn những gì cần thiết, và nhờ đó thực hiện sự chữa lành. Vậy, chúng ta hãy tạ ơn Ngài, khi đang được chữa lành, dù những gì xảy ra với chúng ta có thể mang lại đau khổ: vì kết cục là hạnh phúc.

86. Không có gì vạch trần tâm trạng của linh hồn rõ ràng hơn những cơn nổi loạn của xác thịt kiệt quệ: vì nếu linh hồn khuất phục trước chúng, thì sẽ tỏ ra rằng mình yêu xác thịt hơn cả Thiên Chúa; còn nếu linh hồn vẫn kiên định trước những cám dỗ ấy, thì sẽ chứng tỏ rằng mình tôn trọng đức hạnh hơn xác thịt; vì thế, linh hồn sẽ đón nhận Thiên Chúa làm Đấng đồng hành trong chính mình, Đấng đã vui lòng chịu đau khổ vì nó qua bản tính loài người chúng ta, và như xưa kia đã kêu gọi các môn đệ: *“Hãy can đảm, vì Thầy đã chiến thắng thế gian”* (Ga 16,33).

87. Nếu tất cả các Thánh đều đã trải qua những hình phạt rèn luyện; thì khi chúng ta cũng phải chịu những hình phạt rèn luyện, chúng ta hãy cùng với các ngài tạ ơn, để được xứng đáng được tham dự vào vinh quang của các ngài. *“Chúa trừng phạt người Ngài yêu thương, và đánh đòn mọi con trai mà Ngài nhận làm con”* (Châm Ngôn 3,12; Hê-bơ-rơ 12,6).

88. A-đam đã nhận lấy người vợ được tạo ra từ xương sườn của mình, người đã đổ dành ông bằng sự ngọt ngào, và vì thế đã khiến loài người bị đuổi khỏi vườn Ê-đen. Còn Chúa, Đấng đã vui lòng để bị đâm bằng giáo vào sườn, đã đưa tên cướp vào vườn Địa Đàng. Vậy, chúng ta hãy yêu mến sự vất vả và đau đớn của xác thịt và ghét bỏ những sự ngọt ngào của nó: vì điều đó đưa chúng ta vào vườn Địa Đàng và cho chúng ta được dự phần vào những ân huệ của nó; còn những điều kia thì đuổi chúng ta ra khỏi đó và tước đoạt những ân huệ của nó.

89. Nếu Thiên Chúa chịu đau khổ về xác thịt khi Ngài trở thành con người; thì ai lại không vui mừng khi phải chịu đau khổ, khi có Thiên Chúa đồng hành trong nỗi đau ấy? Bởi vì sự đồng chịu đau khổ với Ngài là con đường dẫn đến Nước Trời. Đúng như lời đã phán: *“Chúng ta cùng chịu đau khổ với Ngài, và cũng sẽ cùng được vinh quang với Ngài”* (Rm 8,17).

90. Nếu việc phải chịu bệnh tật là điều không thể tránh khỏi, do sự ham muốn đã được tổ phụ hòa trộn vào bản tính của chúng ta; thì chúng ta hãy can đảm chịu đựng những đau đớn tạm thời này, những đau đớn làm giảm bớt sự cám dỗ của ham muốn trong chúng ta, và giải thoát chúng ta khỏi những cực hình vĩnh cửu vì nó.

91. Tình yêu là đỉnh cao của mọi ân huệ, vì nó dẫn dắt, đưa đến và đưa gần hơn những ai bước đi trong tình yêu ấy đến với Thiên Chúa – Đấng Tối Cao trong mọi ân huệ, Đấng ban phát mọi ân huệ – như một tình yêu luôn trung thành, không bao giờ phai nhạt và luôn bất biến. Đức tin là nền tảng, sau đó là hy vọng và tình yêu, vì nó xác lập chân lý một cách vững chắc. Hy vọng là pháo đài – với tình yêu và đức tin đứng hai bên, bên phải và bên trái – vì chính nó thể hiện cho cả hai sự trung thành (đối với Đấng được tin) và sự đáng yêu (của Đấng được yêu), đồng thời dạy chúng ta con đường để thực hiện điều đó. Tình yêu là sự hoàn thành của chúng, như là điều cuối cùng bao trùm mọi khát vọng, và mang lại sự an nghỉ trong đó, thay vì niềm tin vào những gì đang có và hy vọng vào những gì sẽ đến, bằng cách mang lại (và trong chính mình) sự sở hữu những điều đó như hiện tại và sự tận hưởng chúng như những điều vốn có.

92. Có ba điều ác, là những điều ác lớn nhất, có nguồn gốc xấu xa và, nói một cách đơn giản, là nguồn gốc của mọi điều ác: sự vô minh, lòng kiêu ngạo và sự thù hận, chúng gắn kết với nhau một cách mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau. Bởi vì từ sự vô minh về Thiên Chúa nảy sinh lòng kiêu ngạo, và từ đó nảy sinh sự thù hận đối với đồng loại. Và không ai phủ nhận rằng Kẻ Xấu xa tạo ra và khơi dậy những điều đó trong chúng ta, dạy chúng ta lạm dụng các khả năng của mình – lý trí, ham muốn và năng lượng.

93. Chúng ta phải dùng lý trí, thay vì sự vô minh, để hướng về Thiên Chúa qua việc tìm kiếm và nhận biết Ngài – bằng khát vọng, sau khi đã thanh tẩy nó khỏi đam mê tự ái, chỉ hướng về Thiên Chúa bằng mọi khát vọng – năng lượng, tách nó khỏi lòng hận thù, nỗ lực tìm kiếm Thiên Chúa duy nhất và tạo dựng trong chính mình tình yêu thiêng liêng và hạnh phúc, tình yêu kết hợp với Thiên Chúa và thể hiện người yêu mến Thiên Chúa qua chính Thiên Chúa – tình yêu phát xuất từ hai điều đó (tức là sự hiểu biết về Thiên Chúa và khát vọng hướng về Thiên Chúa) và vì chính tình yêu ấy mà chúng tồn tại.

94. Khi chúng ta từ bỏ lòng kiêu ngạo – điều mà, như tôi đã nói, là khởi đầu và nguồn gốc của mọi điều ác – thì cùng với nó, mọi thứ phát sinh từ nó cũng sẽ bị loại bỏ: vì khi nó không còn nữa, thì không một hình thức hay dấu vết nào của điều ác có thể tồn tại trong chúng ta được nữa.

95. Chúng ta phải tôn trọng và yêu thương chính mình cũng như nhau, như chính Đức Kitô đã là người đầu tiên chỉ gương, khi Ngài vui lòng chịu đau khổ vì chúng ta.

96. Hành động và bằng chứng của tình yêu hoàn hảo dành cho Thiên Chúa chính là thái độ chân thành và thiện chí đối với người lân cận. Bởi vì *“Ai không yêu anh em mình, là Đáng mình thấy, thì làm sao có thể yêu Thiên Chúa, là Đáng mình không thấy, được?”*, như Thánh Gioan đã nói (1 Ga 4,20).

97. Đây là cánh cửa mà ai bước qua sẽ tiến vào Nơi Thánh Cực Thánh và được xứng đáng trở thành người chiêm ngưỡng vẻ đẹp không thể tiếp cận của Ba Ngôi Thánh và Vương Quyền.

98. Chúng ta không thể kết bạn với Thiên Chúa, khi chúng ta đang nổi loạn chống lại Ngài bằng những đam mê và sẵn lòng nộp cống phẩm tội lỗi cho tên bạo chúa độc ác và kẻ hủy diệt linh hồn, tức là ma quỷ, nếu trước tiên chúng ta không đứng lên chống lại kẻ xảo quyệt này bằng một cuộc chiến quyết liệt. Vì chừng nào chúng ta còn tự nguyện làm nô lệ cho những đam mê ô nhục, thì dù có tự xưng là những người trung thành, chúng ta vẫn là kẻ thù và đối thủ của Thiên Chúa. Và chúng ta sẽ chẳng được lợi ích gì từ thế gian này, khi linh hồn chúng ta xấu xa về bản chất, nổi loạn chống lại Đấng Tạo Hóa của mình và không muốn sống dưới quyền cai trị vương giả của Ngài; trong khi đó, nó lại bán mình cho vô số chủ nhân xấu xa, những kẻ đẩy nó vào tội lỗi, và nịnh hót dạy nó chọn con đường dẫn đến diệt vong thay vì con đường cứu rỗi.

99. Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta để chúng ta trở nên đồng phần với bản tính thần thánh (2 Phi-e-rơ 1:4), và được dự phần vào sự hiện hữu vĩnh cửu của Ngài, và trở nên giống như Ngài (1 Giăng 3:2) nhờ sự thần hóa bởi ân sủng, nhờ đó mọi sự hiện hữu được thiết lập và tồn tại, và những gì chưa hiện hữu được đưa vào sự hiện hữu và được sinh ra.

100. Nếu chúng ta muốn được gọi là và thực sự là con cái của Đức Chúa Trời, thì hãy thực hiện công việc cao cả này – đừng để những đam mê làm phản bội Lời, như Giu-đa, hay đừng chối bỏ Ngài, như Phi-e-rơ. Còn việc chối bỏ Lời Chúa là từ chối làm điều thiện vì bất kỳ nỗi sợ hãi nào, còn sự phản bội là tội lỗi có chủ ý qua hành động và sự thôi thúc tự nguyện hướng tới tội lỗi.

101. Lòng kiêu ngạo và sự suy tính xác thịt của con người, sau khi đẩy họ ra xa nhau và giải thích sai luật pháp, đã chia rẽ bản tính thống nhất (của những người có bản tính thống nhất) thành nhiều mảnh, và bằng cách áp đặt sự tàn nhẫn đang bao trùm tất cả mọi người hiện nay, đã vũ trang cho chính bản tính tự nhiên chống lại chính nó (tức là con người chống lại nhau). Vì vậy, bất cứ ai bằng lý trí sáng suốt và sự suy ngẫm cao thượng có thể tiêu diệt được tâm trạng đó của bản tính, thì trước hết là đối với chính mình, đã ban ân huệ cho bản thân, điều chỉnh trái tim mình theo đúng bản tính, và nhờ tâm trạng ấy mà tự nhiên đến gần Thiên Chúa, đồng thời chứng tỏ trên chính mình ý nghĩa của việc được tạo dựng theo hình ảnh, và làm thế nào Thiên Chúa, khi tạo dựng bản tính chúng ta ngay từ thuở ban đầu giống như Ngài và phản ánh một cách rực rỡ lòng nhân từ của chính Ngài, đã sắp đặt bản tính ấy sao cho hoàn toàn bình đẳng với chính Ngài, không hung bạo, hòa bình, không gây rối, gắn bó chặt chẽ với Thiên Chúa và với chính bản thân mình bằng tình yêu, – một bản tính nhờ đó chúng ta ôm ấp Thiên Chúa với lòng khao khát (*tức là như một ân huệ được khao khát*), và đối xử với nhau bằng lòng cảm thông (như những thực thể cùng một bản tính).

102. Đức Chúa Trời yêu thương loài người đã trở thành con người để quy tụ bản tính con người (tức là của tất cả mọi người) về với Ngài, và ngăn chặn bản tính ấy khỏi sự sa ngã vào điều ác; theo đó bản chất ấy tự chia rẽ chính mình, và tự nổi loạn chống lại chính mình, không có điểm dừng nào, do sự bất ổn và thay đổi liên tục trong thái độ đối với người khác.

103. Hãy từ bỏ, bằng tất cả sức lực mình có, những thú vui của cuộc sống trần thế và nỗi sợ hãi trước những nỗi đau khổ của nó, và chắc chắn chúng ta sẽ thoát khỏi mọi ý nghĩ đam mê cũng như mọi mưu mô xảo quyệt của ma quỷ. Bởi vì vì ham muốn thú vui mà chúng ta yêu thích những đam mê, và vì nỗi đau khổ mà chúng ta trốn tránh đức hạnh.

104. Sự quyến rũ và sự ngọt ngào của tội lỗi thường biến mất cùng với việc thực hiện những cách thức mà qua đó tội lỗi được thực hiện; vì vậy, con người, khi nhận ra qua chính kinh nghiệm rằng sau mọi sự ngọt ngào của tội lỗi luôn nối tiếp là sự bất mãn và đau khổ, đã nảy sinh mọi khao khát hướng tới sự ngọt ngào, và mọi sự chán ghét đối với sự bất mãn và đau khổ – tìm kiếm cái trước bằng mọi sức lực, và cố gắng bằng mọi cách để ngăn chặn cái sau, cho rằng – điều này, tuy nhiên, hoàn toàn không thể – tách biệt hai điều đó ra khỏi nhau bằng cách này, và chỉ dùng niềm vui để làm dịu lòng tự ái xấu xa của mình, không chịu đựng bất kỳ nỗi đau khổ nào, quên mất – như thường thấy khi bị đam mê làm mù quáng – rằng niềm vui tội lỗi không bao giờ

tồn tại mà không kèm theo vị đắng của nỗi bất mãn. Bởi vì vị ngọt của tội lỗi vốn dĩ hòa quyện với vị đắng của nỗi buồn, dù những kẻ nếm trái cũng quên mất điều này vì bị vị ngọt cuồng nhiệt chi phối: bởi vì điều đang sở hữu luôn chiếm trọn sự chú ý đến mức hoàn toàn che lấp cảm giác về những gì sẽ đến sau đó. Như vậy, khi theo đuổi những niềm vui vì lòng tự ái, đồng thời cố gắng tránh né mọi nỗi đắng cay bằng mọi cách vì cùng một lý do, chúng ta vô tình nuôi dưỡng trong chính mình những đam mê hủy hoại.

105. Không ai trải qua cảm giác ngọt ngào và đắng cay như vậy khi, sau khi giải thoát khỏi mọi khuynh hướng xác thịt, họ kết hợp hoặc thậm chí gắn bó bằng trí tuệ với Thiên Chúa, Đấng thực sự đáng yêu, quý giá nhất và là ân huệ cao cả nhất.

106. Cũng như không ai có thể phụng sự Thiên Chúa một cách thuần khiết nếu không thanh tẩy hoàn toàn linh hồn; thì con người cũng không thể phụng sự Ngài mà không nuông chiều thân xác một cách tự mãn. Khi thực hiện sự phụng sự xác thịt đầy hư hoại này, và do bản chất vốn ham mê khoái lạc, con người không ngừng trải qua cả sự ngọt ngào lẫn đắng cay, luôn nếm trái cây của sự bất tuân, trong đó sự phân biệt thiện ác được hòa quyện, và được cảm nhận một cách thực sự qua giác quan.

107. Nơi nào lý trí không thống trị, thì thường có sự thống trị của các giác quan, vốn hòa quyện chặt chẽ với sức mạnh của tội lỗi, qua sự khoái lạc lôi kéo linh hồn đến sự ham muốn gắn liền với bản chất xác thịt: kết quả là, linh hồn ấy tự nhận lấy, như thể đó là việc tự nhiên của mình, sự chăm sóc đầy đam mê và ham mê khoái lạc dành cho xác thịt, từ đó dẫn dắt con người xa rời cuộc sống tự nhiên đích thực, và khiến họ tự biến mình thành kẻ sắp đặt cho cái ác vốn không có sự tồn tại độc lập.

108. Đối với linh hồn có lý trí, điều ác chính là sự lãng quên những phúc lành tự nhiên của chính mình, xuất phát từ mối quan hệ đầy đam mê với xác thịt và thể gian; điều này khiến trí tuệ, khi trở thành người lãnh đạo, phá hủy trật tự tinh thần theo sự hướng dẫn của chính mình, bằng cách giải thích đúng đắn nguồn gốc và bản chất của thể gian và xác thịt, và dẫn dắt linh hồn vào cõi tinh thần vốn thuộc về nó, nơi luật tội lỗi tuyệt đối không thể xâm phạm, vì không còn cảm giác nào có thể làm cầu nối đưa nó đến với trí tuệ (hay vào cõi tinh thần trí tuệ); bởi vì những mối quan hệ trước đây giữa giác quan này với linh hồn đã tan vỡ, và mọi cảnh tượng giác quan đều đã lướt qua, đến nỗi lý trí, sau khi vượt qua chúng, hoàn toàn không còn cảm nhận được chúng nữa, trở nên xa lạ với chúng cả về tâm trạng lẫn bản chất.

109. Cũng như lý trí, khi kiểm soát được các đam mê, biến các giác quan thành công cụ của đức hạnh; thì các đam mê, khi kiểm soát được lý trí, cũng hướng các giác quan về phía tội lỗi. Và cần phải nhìn nhận và thảo luận một cách tỉnh táo về cách linh hồn nên duy trì lối hành động tốt đẹp và xứng đáng, bằng cách sử dụng chính những gì trước đây đã được dùng để phạm tội, nay lại dùng để sinh ra và củng cố các đức hạnh.

110. Phúc Âm Thánh dạy chúng ta từ bỏ cuộc sống xác thịt và đón nhận cuộc sống thiêng liêng. Tôi đang nói về những người luôn “chết đi” (1 Cô-rinh-tô 15,31) theo con người, tức là theo cuộc sống trần tục trong thể gian này, nhưng lại sống chỉ cho Đức Chúa Trời bằng Thánh Linh, theo lời của Sứ đồ Thánh – họ không còn sống bằng cuộc sống của chính mình nữa, mà có Đấng Christ sống trong họ (Ga-la-ti 2,20). Tương tự như vậy, những ai phải chịu những nỗi đau khổ, cực hình và áp bức lớn lao trong thể gian này, và vui vẻ chịu đựng sự bất bớ cùng mọi loại cám dỗ, cũng được coi là đã chết về xác thịt.

111. Mọi đam mê đều hình thành và nảy sinh từ sự kết hợp giữa một đối tượng cảm giác với cảm xúc, khi các năng lực hoạt động tự nhiên – tức là sự kích thích, hoặc dục vọng, hoặc lý trí – bị lệch khỏi cách thức hoạt động tự nhiên đúng đắn của chúng. Nếu bây giờ trí tuệ, sau khi nhận ra mục đích của sự kết hợp này giữa chúng – tức là đối tượng giác quan, cảm xúc và sức mạnh hoạt động tự nhiên tham gia vào đó – có thể dùng lý luận của mình để đưa từng yếu tố trở về trật tự tự nhiên vốn có của chúng, và chiêm nghiệm từng yếu tố một cách độc lập, tức là đối tượng cảm giác tách biệt khỏi cảm giác liên quan đến nó, cảm giác tách biệt khỏi đối tượng cảm giác gắn liền với nó, và sức mạnh hoạt động tham gia vào đó – chẳng hạn như ham muốn, hoặc bất kỳ sức mạnh nào khác – mà không bị chi phối bởi sự hướng về đối tượng cảm giác và cảm giác, đồng thời không để chính sự hướng đó chi phối sự chiêm nghiệm của nó – nếu, như tôi đã nói, lý trí có thể làm được điều này; thì nó sẽ nghiền nát và phân tán giống như con bò tót mà dân Y-sơ-ra-ên xưa đã đúc (Xuất Ê-díp-tô Ký 32, 20), sự kết tụ của đam mê, dù nó có là gì đi chăng nữa, và sẽ rải nó ra trên dòng nước của tri thức, tiêu diệt hoàn toàn ngay cả ý nghĩ tinh tế nhất về đam mê, bằng cách đưa những thứ gây ra nó trở về trật tự vốn có của chúng theo bản chất.

112. Cuộc đời bị vấy bẩn bởi nhiều lần sa ngã do những đam mê xác thịt là “*bộ áo bị ô uế*” (Giu-đa 23). Bởi vì qua lối sống của mình, giống như qua bộ quần áo nào đó, mỗi người thường bộc lộ bản chất của mình là công chính hay bất chính: người này có bộ quần áo sạch sẽ, tức là cuộc sống đạo đức, còn người kia thì cuộc sống bị vấy bẩn bởi những việc ác. – Hoặc nói đúng hơn, “*bộ áo bị ô uế bởi xác thịt*” chính là tâm

trạng và thái độ bên trong, thứ phản ánh hình ảnh của linh hồn theo lương tâm (hoặc trước lương tâm), do sự hồi tưởng về những động cơ và hành động xấu xa phát xuất từ xác thịt – khi liên tục nhìn thấy bộ áo ấy trên mình, nó (linh hồn) bị ám ảnh bởi mùi hôi thối của những đam mê. Bởi vì, từ Thần Khí, nhờ sự kết hợp khôn ngoan giữa các đức tính với nhau, trong linh hồn được tạo nên bộ áo không hư nát, – khi khoác lên mình bộ áo ấy, linh hồn trở nên tốt lành và vinh quang: thì từ xác thịt, qua sự đan xen của các dục vọng khác nhau, nhờ sự tương đồng giữa chúng, cũng tạo ra cho linh hồn một bộ áo không tinh khiết và bị vấy bẩn, thể hiện chính bản chất của linh hồn, phủ lên nó một hình ảnh và bản chất khác thay vì hình ảnh Thần Thánh.

113. Nền tảng vững chắc và đáng tin cậy của niềm hy vọng về sự thần hóa đối với bản tính con người chính là sự nhập thể của Thiên Chúa, điều này biến con người thành thần đến mức độ mà chính Thiên Chúa đã trở thành con người. Vì rõ ràng, Đấng đã trở thành con người mà không có tội lỗi, có thể thánh hóa bản tính con người mà không cần biến đổi nó thành Thần Tính, bằng cách nâng cao bản tính ấy lên ngang hàng với chính Ngài, đúng như cách Ngài đã hạ mình vì loài người. – Khi giảng dạy điều này một cách huyền nhiệm, vị Tông đồ vĩ đại đã nói rằng: *“Trong những ngày sắp tới, sự giàu có tội bậc của lòng nhân từ Thiên Chúa sẽ được tỏ hiện trên chúng ta”* (Ep 2,7).

114. Linh hồn bị bao phủ bởi sự ô uế của những thú vui, như lớp gi sét, được thanh tẩy nhờ sự lao động đầy gian khổ, và mọi khuynh hướng hướng về vật chất trong đó đều bị tiêu diệt hoàn toàn, khi linh hồn nhận ra qua kinh nghiệm sự hại từ việc say mê chúng; chính vì lý do này mà Thiên Chúa, theo sự phán xét công chính, cho phép ma quỷ áp bức con người bằng những nỗi đau khổ tội cùng.

115. Niềm vui và nỗi buồn, cùng với những khao khát và nỗi sợ hãi đi kèm, ban đầu không được tạo ra cùng với bản tính con người: nếu không, chúng sẽ thuộc về những đặc tính xác định bản tính ấy; nhưng theo giáo lý của Thánh Grêgôriô Nissê, chúng được đưa vào sau khi bản tính của chúng ta mất đi sự hoàn hảo vốn có, và được ghép vào phần thiếu lý trí nhất của bản tính chúng ta; và qua chúng, ngay sau khi vi phạm điều răn, sự giống như loài thú không biết nói của chúng ta đã được bộc lộ rõ ràng và minh bạch, thay vì hình ảnh hạnh phúc của Thiên Chúa. Vì lẽ ra, khi phẩm giá của lý trí bị lu mờ, bản tính con người phải công bằng chịu hình phạt từ chính những gì đã khiến nó tiếp thu các đặc tính của sự vô lý. Đức Chúa Trời đã sắp đặt một cách khôn ngoan như vậy, để qua đó con người nhận ra sự vượt trội của lý trí.

116. Những đam mê cũng trở nên tốt đẹp khi nằm trong tay những người nhiệt thành với đời sống thiện lành và cứu rỗi, khi chúng ta khôn ngoan tách chúng khỏi bản chất xác thịt và sử dụng chúng để đạt được những điều thuộc về thiên đàng; cụ thể là: khi biến sự khao khát thành một động lực mạnh mẽ của lòng khao khát thiêng liêng hướng tới những ân huệ của Thiên Chúa; sự ham thích khoái lạc – thành niềm vui sống động dưới tác động của sự say mê tâm trí trước những ân huệ thiêng liêng; sự sợ hãi – thành sự cẩn trọng cảnh giác để không phải chịu sự đau khổ trong tương lai vì những tội lỗi; nỗi buồn – thành sự hối hận hướng đến việc sửa chữa điều ác hiện tại; và nói tóm lại, khi chúng ta sử dụng những đam mê này để tiêu diệt hoặc ngăn chặn điều ác hiện tại hay sắp xảy ra, cũng như để đạt được và duy trì đức hạnh và sự hiểu biết, giống như những vị bác sĩ khôn ngoan tiêu diệt hoặc ngăn chặn tổn thương đã tồn tại trong cơ thể do chất độc gây ra, hoặc con thú độc echidna sắp xuất hiện qua cơ thể.

117. Luật của Giao Ước Cũ, bằng sự khôn ngoan tích cực, thanh tẩy bản tính chúng ta khỏi mọi ô uế; còn luật của Giao Ước Mới, bằng sự hướng dẫn thâm lặng của sự chiêm niệm, nâng tâm trí từ những điều thuộc về thể xác lên những cảnh tượng thuộc về tinh thần, vốn phù hợp với bản chất của nó.

118. Kinh Thánh chỉ gọi những người mới bắt đầu và vẫn còn ở tiền sảnh của cung điện các đức hạnh thiêng liêng là *“những người sợ hãi”* (những người được dẫn dắt bởi sự sợ hãi); còn những ai đã đạt được kỹ năng tương xứng trong việc hiểu biết và thực hành các đức tính, thường được gọi là *“những người tiến bộ”*; còn những ai, nhờ trí tuệ thiêng liêng, đã vươn lên đỉnh cao nhất của sự hiểu biết chân chính về các đức tính, thì được gọi là *“những người hoàn hảo”*. Vậy, người đã từ bỏ vòng luân hồi cũ trong các đam mê, và dâng hiến toàn bộ tâm hồn mình, dưới sự thúc đẩy của lòng kính sợ, cho các điều răn của Đức Chúa Trời, sẽ không bị tước mất bất kỳ ân huệ nào dành cho những người mới bắt đầu, dù chưa đạt được kỹ năng trong các đức hạnh và chưa trở thành người tham dự vào sự khôn ngoan *“được nói đến giữa những người hoàn hảo”* (1 Cô-rinh-tô 2, 6). Tương tự, người đang tiến bộ cũng không bị tước mất bất kỳ ân huệ nào thuộc về bậc của mình, dù chưa đạt được mức hiểu biết tối thượng về những điều thiêng liêng như những người hoàn hảo. Còn những người hoàn hảo, những người đã được ban cho một cách huyền bí sự chiêm niệm thần học và đã thanh tẩy tâm trí khỏi mọi ảo tưởng vật chất, chính là những người đã thâm nhuần trong chính mình tình yêu thiêng liêng, mang hình ảnh trọn vẹn và không thiếu sót nào của vẻ đẹp thiêng liêng.

119. Nỗi sợ hãi có hai loại: một loại trong sạch, còn loại kia thì không trong sạch. Nỗi sợ hãi nảy sinh do những lỗi lầm dưới tác động của sự lo sợ hình phạt là không trong sạch; bởi vì nguyên nhân của nó là tội lỗi mà người ta tự nhận thức được, và nó sẽ không tồn tại mãi mãi, bởi vì khi tội lỗi được xóa bỏ qua sự sám hối, nỗi sợ hãi đó cũng biến mất. Còn nỗi sợ hãi luôn hiện hữu trong tâm hồn ngay cả khi không có sự lo âu vì tội lỗi, thì nỗi sợ hãi đó là trong sạch và sẽ không bao giờ biến mất; bởi vì nó vốn dĩ gắn liền với Thiên Chúa, như một sự tôn kính từ phía các thụ tạo, thể hiện lòng kính sợ tự nhiên trước sự vĩ đại của Ngài, vượt trên mọi vương quốc và quyền năng.

120. Thánh Thần hiện diện trong tất cả mọi người, như Đấng bao trùm mọi người và chăm lo cho mọi người, đồng thời khơi dậy những mầm mống tự nhiên (của điều thiện) trong mỗi người. Nhưng đối với những ai sống dưới luật pháp, Ngài hiện diện một cách rõ ràng, như Đấng chỉ ra những vi phạm các điều răn và là Đấng soi sáng lời hứa đã được tiên báo về Đức Kitô. Còn trong tất cả những ai sống theo Đức Kitô, ngoài những điều đã nói, Ngài còn là Đấng ban con cái, hay Đấng thực hiện việc nhận làm con nuôi. Còn với tư cách là Đấng ban sự khôn ngoan, Ngài không hiện diện một cách đơn thuần hay vô điều kiện trong bất kỳ ai trong số những người đã nêu, mà chỉ hiện diện nơi những ai, nhờ hiểu biết và thực hành, đã làm cho mình xứng đáng với sự ngự trị thần thánh của Ngài qua cuộc sống giống như Thiên Chúa của họ. Vì bất cứ ai không thực hiện ý muốn của Thiên Chúa, dù người ấy có trung thành đi chăng nữa, cũng có một trái tim thiếu khôn ngoan, như một cái nôi của những ý nghĩ xấu xa, và thân xác phải chịu sự chi phối của tội lỗi (tức là có tội trong các tội lỗi), luôn tràn ngập những dục vọng ô uế và cuồng nhiệt.

121. Đức Chúa Trời, Đấng mong muốn mọi người được cứu rỗi và khao khát họ thờ phượng Ngài, đã làm khô héo sự kiêu ngạo và tự mãn của họ như cây và không kết quả bằng lời nguyện rửa (Mt 21,19), để họ, thay vì chỉ giả vờ công chính, hãy chọn sự công chính thực sự, và cởi bỏ chiếc áo choàng giả dối của sự tỏ ra đạo đức, hãy thực sự bước vào con đường đức hạnh, như Lời Thiên Chúa mong muốn, và sống phần đời còn lại một cách đạo đức, cố gắng giữ tâm hồn tốt lành trước mặt Thiên Chúa hơn là tỏ ra đạo đức bề ngoài trước mặt người đời.

122. Ma quỷ là kẻ thù và kẻ báo thù của Đức Chúa Trời. Kẻ thù – khi vì lòng thù hận đối với Ngài, nó giả vờ tỏ ra yêu thương chúng ta, loài người, nhưng thực chất là tình yêu giả dối và độc hại; bằng cách khơi dậy các dục vọng khác nhau, nó dùng sự ngọt ngào mà chúng hứa hẹn để quyến rũ ý chí của chúng ta, khiến chúng ta ưu tiên những điều tốt lành tạm thời hơn những điều tốt lành vĩnh cửu, và bằng cách cướp đi mọi sự hướng thiện của tâm hồn, nó hoàn toàn tách chúng ta khỏi tình yêu của Thiên Chúa và biến chúng ta thành những kẻ thù tự nguyện của Đấng đã tạo dựng chúng ta. Kẻ báo thù – khi trút hết lòng căm ghét lên chúng ta, hấn đòi hỏi sự trừng phạt để trừng trị chúng ta, những kẻ đã trở thành nô lệ của hấn qua tội lỗi. Vì chẳng có gì làm ma quỷ vui sướng hơn là chứng kiến con người bị trừng phạt. Khi điều đó được cho phép xảy ra, hấn, giống như cơn bão, ập xuống những người mà hấn đã được ban quyền lực theo sự cho phép của Thiên Chúa, liên tiếp nghĩ ra những cách gây ra cho họ những đau khổ bất khả kháng (vì những đam mê tự ý), không phải để thi hành mệnh lệnh của Thiên Chúa, mà chỉ để thỏa mãn lòng căm thù mãnh liệt của hấn đối với chúng ta; để linh hồn, kiệt sức dưới gánh nặng của nỗi buồn và tai ương, từ bỏ mọi hy vọng vào sự giúp đỡ của Thiên Chúa, và những biến cố đau thương, thay vì làm cho người ta tỉnh ngộ, lại trở thành nguyên nhân khiến họ mất niềm tin vào chính sự hiện hữu của Thiên Chúa.

123. Nếu không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, thì ngay cả các quỷ cũng không thể phục vụ ma quỷ trong bất cứ việc gì. Bởi vì Đức Chúa Trời biết cách, với sự quan phòng nhân từ và tốt lành xứng đáng, cho phép ma quỷ qua các tội tở của Ngài thực hiện những hình phạt khác nhau đối với những điều chúng ta đã phạm tội. Điều này được Kinh Thánh minh chứng rõ ràng trong câu chuyện về Gióp, trong đó có chép rằng ma quỷ hoàn toàn không thể làm gì được Gióp nếu không có sự cho phép của Đức Chúa Trời.

124. Đức Chúa Trời là Đấng Tốt Lành và mong muốn loại bỏ hoàn toàn khỏi chúng ta hạt giống của sự ác, tức là những ham muốn dục vọng, khiến tâm trí xa rời tình yêu của Đức Chúa Trời, nên Ngài cho phép ma quỷ gây ra những nỗi đau khổ và thử thách cho chúng ta: để qua những nỗi đau khổ ấy, thanh tẩy linh hồn khỏi chất độc của những ham muốn trước đây, và gieo vào đó lòng ghét bỏ cùng sự chán ghét hoàn toàn đối với những ham muốn hiện tại, những ham muốn chỉ nịnh nọt dục vọng, – bởi vì trước đây, việc thỏa mãn những ham muốn ấy chẳng mang lại điều gì hữu ích ngoài những hậu quả đau đớn: và để như vậy, biến chính sức mạnh đau đớn và thù hận loài người nhất của kẻ thù thành nguyên nhân trực tiếp khiến những ai đã tự ý phạm tội chống lại đức hạnh phải quay trở lại với đức hạnh.

125. Người đang đau khổ vì đã chà đạp ân sủng của Thiên Chúa, nếu nhận ra mục đích của sự quan phòng thiêng liêng đang chữa lành cho mình, thì sẽ đón nhận nỗi đau buồn đã xảy ra với lòng biết ơn và niềm

vui, đồng thời sẵn lòng sửa chữa tội lỗi mà mình đang bị trừng phạt; còn ai vẫn vô cảm trước những ý định chữa lành ấy, thì người ấy sẽ bị tước mất ân sủng đã được ban cho một cách chính đáng và sa vào sự hỗn loạn của các dục vọng, bị bỏ mặc để thực hiện những điều mà trong lòng họ vốn đã có khuynh hướng và khao khát.

126. Ai, khi nhờ sự cho phép của Thiên Chúa, phải đối mặt với tai họa đau buồn do những cảm dỗ bất khả kháng gây ra nhằm dẫn dắt họ đến sự sửa đổi, mà không đón nhận với lòng biết ơn, và vì kiêu ngạo tự cho mình là công chính nên không ăn năn ngay lập tức; thì người ấy, như kẻ chống lại những phán quyết công chính của Thiên Chúa và tự ý không chịu tuân theo mệnh lệnh của Ngài để sống dưới ách của vua Ba-by-lôn, sẽ bị bắt làm tù binh, phải chịu xiềng xích, đói khát, cái chết và guom đao, và bị đuổi khỏi đất đai của mình. Tất cả những điều này và nhiều điều tương tự khác cũng phải chịu đựng bởi kẻ, khi bị đuổi khỏi đất nước mình, mất đi sự bình an và thói quen sống theo tinh thần đức hạnh và sự khôn ngoan, vì sự không muốn của chính mình, vì kiêu ngạo và quan niệm hão huyền về bản thân trong việc thanh tẩy tội lỗi, sẵn lòng ở lại, theo lời vị Tông đồ Thánh, *“trong những nỗi đau khổ, thiếu thốn và khó khăn”* (2 Cô-rinh-tô 12,10; 6,4). Vị Tông đồ vĩ đại biết rằng sự hạ mình bên ngoài qua những hoàn cảnh thể xác nặng nề có khả năng gìn giữ những kho tàng thiêng liêng trong tâm hồn; vì thế Ngài đã vui lòng chịu đựng những điều đó, không chỉ cho chính mình mà còn cho những ai mà Ngài phải thể hiện hình ảnh của đức tin và đức hạnh; để họ, dù có phải chịu khổ vì lỗi lầm của chính mình, cũng giống như người đã phải chịu hình phạt, người Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 5, 5), họ sẽ có trước mắt một người vô tội đang chịu đau khổ để an ủi chính mình và noi gương sự kiên nhẫn của ngài.

127. Vị Tông đồ Thánh gọi các hoạt động khác nhau của Thánh Thần là những ân sủng khác nhau, được ban phát bởi cùng một Thánh Thần (1 Cô-rinh-tô 12,4). Sự hiện diện của Thánh Thần được ban phát tùy theo mức độ đức tin hiện hữu nơi mỗi người, trong việc tham dự vào ân sủng đã được ban; cụ thể, mỗi tín hữu, tùy theo đức tin và tâm trạng nội tâm hiện hữu nơi họ, sẽ đón nhận một cách tương xứng hoạt động của Thánh Thần, ban cho họ sự sẵn sàng và sức mạnh đủ để thực hiện điều răn này hay điều răn khác.

128. Cũng như người này nhận được lời khôn ngoan, người kia nhận được lời hiểu biết, người khác nhận được đức tin, và người khác nữa nhận được một trong những ân tứ mà vị Tông đồ vĩ đại đã liệt kê (1 Cô-rinh-tô 12,8–12): thì người này cũng nhận được qua Thánh Thần ân tứ của tình yêu hoàn hảo, trực tiếp và không mang tính vật chất đối với Thiên Chúa, tùy theo mức độ đức tin; người khác, nhờ cùng một Thánh Thần ấy, nhận được ân sủng của tình yêu hoàn hảo dành cho người lân cận; người khác lại nhận được một ân sủng khác, cũng nhờ cùng một Thánh Thần như tôi đã nói; bởi vì mỗi người đều có ân sủng riêng hoạt động trong mình. Vì mọi sự sẵn sàng và sức mạnh để thực hiện các điều răn, vị Tông đồ đều gọi là ân sủng của Thánh Thần.

129. Đức tin là sức mạnh, giữ gìn mọi sự bên trong trong sự bình an, hoặc chính là sự bình an ấy, mang lại sự hiệp nhất siêu nhiên, trực tiếp và trọn vẹn giữa người tin và Thiên Chúa mà họ tin.

130. Vì con người, gồm có linh hồn và thân xác, chịu sự chi phối của hai luật, tức là luật xác thịt và luật Thánh Thần, trong đó luật xác thịt tác động qua giác quan, còn luật Thánh Thần tác động qua trí tuệ hoặc thuộc linh; trong đó luật xác thịt, khi tác động qua giác quan, thường gắn liền với vật chất, còn luật tinh thần, khi tác động qua tư tưởng hoặc thuộc linh, trực tiếp tạo ra sự hiệp nhất với Đức Chúa Trời: vì vậy, điều hoàn toàn hợp lý là ai *“không suy ngẫm trong lòng mình”* (Lc 11,23) – tức là – không ngăn chặn sự hiệp nhất trực tiếp với Thiên Chúa đã được thực hiện nhờ đức tin; người ấy, với tư cách là người vô tư, hơn nữa là người đã trở nên như Thiên Chúa nhờ sự hiệp nhất với Thiên Chúa qua đức tin, *“sẽ nói với ngọn núi này: ‘Hãy dời khỏi đây sang chỗ kia,’ và nó sẽ dời đi”* (Mt 17,20): lời phán này, như ngón tay chỉ rõ, rằng sự suy tính và luật của xác thịt quả thực nặng nề và khó lay chuyển, còn đối với sức lực tự nhiên của chúng ta thì hoàn toàn bất động và không dao động.

131. Trong bản chất con người, qua các giác quan, sức mạnh của lòng ham sống phi lý, hay bản năng động vật, đã ăn sâu đến nỗi nhiều người không coi con người là gì khác ngoài thân xác, chỉ có khả năng tận hưởng cuộc sống hiện tại.

132. Chúa – khi phán: *“Hãy tìm kiếm trước hết Nước Trời và sự công chính của Ngài”* (Mt 6, 33), tức là trước hết là sự hiểu biết chân lý, rồi sau đó là việc rèn luyện tích cực để đạt được những đức tính cao quý – đã chỉ rõ rằng những người tin Chúa phải tìm kiếm sự hiểu biết duy nhất về Thiên Chúa và, bằng những việc làm tô điểm cho nó, là các đức tính.

133. Vì có rất nhiều điều mà các tín hữu cần tìm kiếm để đạt đến sự nhận biết Thiên Chúa và đức hạnh, chẳng hạn như: giải thoát khỏi các dục vọng, kiên nhẫn trước những cảm dỗ, hiểu biết về các đức hạnh và các hành động tương ứng với chúng, loại bỏ sự gắn bó của linh hồn với xác thịt, cắt đứt sự hướng về những điều

giác quan, sự tách rời hoàn toàn tâm trí khỏi mọi sự vật hữu hình – và nói chung – có vô số điều cần thiết để tránh xa tội lỗi và sự vô minh, đồng thời đạt được sự hiểu biết và đức hạnh: chính vì thế mà Chúa đã phán: *“Mọi điều các con xin trong lời cầu nguyện, những người có đức tin sẽ nhận được”* (Mt 21, 22), – qua đó Ngài muốn nói rằng, nói chung, tất cả những gì góp phần vào việc nhận biết Thiên Chúa và đức hạnh, và hơn nữa, những người đạo đức với lý trí và đức tin phải tìm kiếm và cầu xin điều này: vì tất cả những điều đó đều cứu rỗi linh hồn chúng ta, và Chúa luôn ban cho những ai cầu xin Ngài.

134. *“Mùi thơm của sự sống”* (2 Cô-rinh-tô 2,16) chính là vị Tông đồ, người bằng gương sáng của mình khích lệ các tín hữu tích cực phấn đấu để đạt được hương thơm của các đức hạnh, – hoặc như một nhà giảng đạo, dẫn dắt những ai vâng lời ân sủng từ cuộc sống xác thịt sang cuộc sống thiêng liêng; *“mùi hương của sự chết dẫn đến sự chết”* đối với những ai đã sa ngã từ cái chết của sự vô minh vào cái chết của sự vô tín, khiến họ cảm nhận được sự phán xét đang chờ đợi họ.

135. Trong tâm hồn có ba sức mạnh: sức mạnh của lý trí, sức mạnh của sự hăng hái (năng động) và sức mạnh của dục vọng. Bằng sức mạnh của lý trí, chúng ta tìm kiếm sự hiểu biết về điều thiện; bằng sức mạnh của dục vọng, chúng ta khao khát điều thiện đã được nhận thức; còn bằng sức mạnh của sự hăng hái, chúng ta nỗ lực và đấu tranh vì điều thiện ấy. Những ai yêu mến Thiên Chúa, bằng những sức mạnh này, hướng tới đức hạnh và sự hiểu biết thiêng liêng; vừa tìm kiếm cái này, vừa khao khát cái kia, vừa nỗ lực vì cái thứ ba, họ sẽ nhận được thức ăn bất diệt và sự hiểu biết về những điều thiêng liêng làm phong phú tâm trí.

136. Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng bản tính con người, cùng với việc ban cho con người sự hiện hữu theo ý muốn của Ngài, đã kết hợp với nó sức mạnh để thực hiện những điều xứng đáng; và dưới sức mạnh này, tôi hiểu đó là sự vận động (sự thôi thúc) vốn được cấy ghép sâu sắc vào bản tính chúng ta hướng tới việc thực hành các đức hạnh, điều này được thể hiện một cách có ý thức trong hành động theo ý muốn của người sở hữu nó.

137. Con người, nếu chỉ dựa vào sự phân biệt thuần túy cảm tính, vốn thuộc về thân xác, về sự dễ chịu hay khó chịu của các sự vật; thì, khi vi phạm điều răn của Thiên Chúa, sẽ ném trái cây của sự hiểu biết về thiện và ác, tức là từ sự vô tri cảm tính, hay sự thiếu lý trí, chỉ biết phân biệt rõ ràng điều gì có lợi cho việc duy trì sự toàn vẹn của thân thể, và do đó chấp nhận điều dễ chịu như là điều thiện, còn tránh điều khó chịu như là điều ác. Còn nếu người ấy hoàn toàn tuân theo lý luận khôn ngoan, phân biệt rõ ràng giữa cái tạm thời và cái vĩnh cửu, thì bằng cách tuân giữ điều răn của Đức Chúa Trời, người ấy sẽ ném trái cây của sự sống, tức là sự khôn ngoan được hình thành trong tâm trí, biết phân biệt rõ ràng điều gì phục vụ cho sự cứu rỗi linh hồn, và do đó, đón nhận vinh quang của những ân huệ vĩnh cửu như là điều thiện, đồng thời từ chối tính phù du của những ân huệ tạm thời như là điều ác.

138. Điều thiện đối với trí tuệ là sự hướng về những điều thuộc linh một cách vô tư, còn điều ác là sự hướng về những điều thuộc giác quan một cách đam mê. Đối với giác quan, điều thiện là sự hướng về thân xác một cách đam mê, khi thỏa mãn dục vọng ham mê khoái lạc, còn điều ác là trạng thái khó chịu do bị tước đoạt điều đó.

139. Nho sinh ra rượu; rượu gây say; say – là sự mê muội (tê hại, – sự mất đi tạm thời lý trí). Chẳng phải tâm trí năng động – có thể ví như nho, – khi được vun trồng bằng các đức tính, sẽ sinh ra sự hiểu biết, và sự hiểu biết sinh ra sự mê say thiện lành, giải thoát tâm trí khỏi những xiềng xích của giác quan sao?

140. Cùng với những suy nghĩ về các sự vật giác quan, kẻ xảo quyệt còn lén lút gieo rắc cả những hình ảnh về hình dáng và hình thức bên ngoài của chúng, qua đó thường khơi dậy những ham muốn cuồng nhiệt đối với những sự vật ấy chỉ dựa trên vẻ bề ngoài của chúng, khi hoạt động lý trí của chúng ta dừng lại trên hành trình tiến tới thể giới tư tưởng và tinh thần qua (hoặc xuyên qua) giác quan hiện hữu ở giữa. Chính lúc đó, kẻ thù mới có cơ hội làm hư hỏng tâm hồn, đẩy nó vào cơn xao động đầy dục vọng.

141. Lời Chúa là ánh sáng và lửa, bởi vì nó soi sáng những suy nghĩ tự nhiên và thiêu đốt những suy nghĩ phi tự nhiên; cũng như bởi vì nó xua tan bóng tối của cuộc sống giác quan đối với những ai, qua việc tuân giữ các điều răn, khao khát hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn đang được mong đợi, còn những ai tự nguyện vì tình yêu xác thịt mà bám víu vào đêm tối của cuộc sống (giác quan) này thì sẽ bị trừng phạt bằng lửa của sự phán xét và kết án.

142. Sức mạnh của trí tuệ chúng ta, theo bản chất, có khả năng nhận thức các thực thể hữu hình và vô hình; còn về Thánh Ba Ngôi, trí tuệ chỉ tiếp nhận sự hiểu biết nhờ ân sủng duy nhất, chỉ tin rằng Ngài hiện hữu, nhưng tuyệt đối không dám tìm hiểu bản chất của Ngài là gì, như (cách mà) trí tuệ ma quỷ làm.

143. Ai đã nhìn thấy vẻ đẹp của những ân huệ tương lai bằng con mắt trong sáng của đức tin thì sẵn lòng tuân theo mệnh lệnh rời bỏ quê hương, dòng họ và ngôi nhà cha mẹ, từ bỏ mọi sự đồng cảm và thiên vị

đối với xác thịt, cảm xúc và mọi điều thuộc về giác quan; và khi gặp phải cám dỗ nào từ phía này, người ấy sẽ vượt lên trên bản tính, vì đã chọn lý do của mình thay vì bản tính, giống như tổ phụ Áp-ra-ham vĩ đại, người đã chọn Đức Chúa Trời thay vì Y-sác (Sáng Thế Ký 22:1 và các câu tiếp theo).

144. Ai không vì danh vọng, cũng không vì lòng tham lam, không vì nịnh hót hay tìm kiếm sự hài lòng của người khác, cũng không vì khoe khoang (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-5), mà cố gắng thực hành đức hạnh và nghiên cứu Kinh Thánh, nhưng làm mọi việc, nói mọi lời và suy nghĩ mọi điều đều vì Đức Chúa Trời, thì người ấy đang bước đi trên con đường chân lý với sự khôn ngoan.

145. Ai ăn chay và kiêng khem mọi thức ăn kích thích dục vọng, cùng làm nhiều việc khác có thể góp phần giải thoát linh hồn khỏi những ham muốn tội lỗi, thì người ấy đang dọn đường, như đã được nói đến trong (Luca 3,4): *“Hãy dọn đường cho Chúa”*. Còn ai vì kiêu ngạo, tham lam, nịnh hót hay tìm kiếm sự hài lòng của người khác, hoặc vì bất kỳ lý do nào khác chứ không phải để làm đẹp lòng Chúa mà chọn lối sống này, thì người ấy *“không đi theo những con đường công chính của Chúa”*: họ gánh vác công việc dọn đường, nhưng không xứng đáng để Chúa bước đi trên con đường ấy.

146. Ai dâng hiến bản thân cho cuộc sống chân chính, biết rằng mọi nỗi đau khổ, dù tự nguyện hay bắt buộc, đều là cái chết *“cho mẹ của sự chết – dục vọng”* (Gia-cơ 1,15), sẽ đón nhận mọi thử thách gay gắt bất khả kháng với niềm vui và sự hân hoan, bằng lòng kiên nhẫn biến những nỗi đau khổ ấy thành những con đường thuận lợi và bằng phẳng – để tôn vinh chức tước cao quý (Phi-líp 3, 14), dẫn dắt người ấy không lạc lối, và thực hiện dòng chảy thiêng liêng của Đức Chúa Trời một cách thành kính trên những con đường ấy. Vì nguồn gốc của sự chết là dục vọng; còn sự chết của dục vọng là nỗi đau khổ, dù là tự nguyện hay bắt buộc.

147. Ai đã chế ngự được dục vọng – thứ uốn lượn phức tạp, cấu thành từ nhiều yếu tố và đan xen đa dạng với mọi giác quan – bằng sự tiết chế, thì đã *“biến những con đường gập ghềnh thành thẳng tắp”*, và bằng sự kiên nhẫn, đã khắc phục những nỗi đau khổ không thể chịu đựng và tàn nhẫn gặp phải, biến những con đường gồ ghề thành bằng phẳng. Vì sao Ngài, như một phần thưởng cho đức hạnh và những nỗ lực vì đức hạnh ấy – khi đã thực hiện chúng một cách tốt đẹp và chính đáng, đã chiến thắng dục vọng bằng khát khao đức hạnh, và đã dập tắt nỗi đau của những nỗi buồn bằng tình yêu đối với chân lý – nhờ cả hai điều đó mà Ngài đã dùng cảm thực hiện những kỳ công thiêng liêng, sẽ *“nhìn thấy”*, như đã chép, *“sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời”* (Is 40,5).

148. Những khúc quanh (tức là những chỗ cong queo và uốn lượn) của những đam mê tự ý, tức là những chuyển động của dục vọng, đã được người ấy làm thẳng bằng sự tiết chế; và những biến cố gay gắt của những cám dỗ bất tự nguyện, tức là các loại đau khổ khác nhau, đã được người ấy làm dịu đi bằng sự kiên nhẫn, và biến chúng thành những con đường bằng phẳng – người ấy, theo lẽ thật, sẽ *“nhìn thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời”*, như người đã trở nên trong sạch lòng, người mà nhờ các đức hạnh và sự chiêm ngưỡng đầy kính sợ, sẽ nhìn thấy Đức Chúa Trời vào cuối những cuộc đấu tranh và những công việc vĩ đại, theo lời Chúa: *“Phúc cho những ai trong sạch lòng, vì họ sẽ được thấy Đức Chúa Trời”* (Mt 5,3), nhờ những nỗ lực thực hành các đức tính mà nhận được ân sủng của sự vô dục, ngoài ân sủng ấy ra thì không ai có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời.

149. Tâm trí, chừng nào còn giữ trong mình sự nhớ đến Thiên Chúa, thì tìm kiếm Chúa qua sự chiêm ngắm (Tv 26, 4. 8), nhưng không phải một cách dễ dàng, mà là *“trong sự kính sợ Chúa”* (2 Cr 26, 5), tức là bằng cách tuân giữ các điều răn. Vì ai tìm kiếm Chúa mà không tuân giữ những điều răn này thì sẽ không tìm thấy Ngài, bởi vì họ đã không tìm kiếm Chúa trong sự kính sợ Chúa. *“Và Chúa sẽ ban phước cho người ấy”* (cùng chỗ); vì Chúa ban phước cho mọi người làm điều phải làm với sự hiểu biết, đồng thời dạy dỗ họ các đức tính khác nhau và mở ra cho họ ý nghĩa chân thật của các sự vật được tạo dựng.

150. Nếu thiếu đức tin, hy vọng và tình yêu, thì cũng như điều xấu không bao giờ bị tiêu diệt hoàn toàn, thì điều tốt cũng không bao giờ được thiết lập trọn vẹn trong chúng ta. Đức tin thuyết phục tâm trí đang đấu tranh tìm đến Chúa và khích lệ nó can đảm bằng sự đảm bảo rằng mọi công cụ thiêng liêng đều sẵn sàng cho nó; niềm hy vọng trở thành người bảo đảm đáng tin cậy cho sự trợ giúp của Thiên Chúa, hứa hẹn sẽ tiêu diệt các thế lực đối địch, còn tình yêu khiến tâm hồn ấy không thể tách rời, thậm chí hoàn toàn không thể tách rời khỏi sự kết hợp thân thiết với Thiên Chúa, ngay cả trong lúc chiến đấu khốc liệt nhất, gắn chặt toàn bộ sức mạnh của tâm hồn ấy vào khát khao hướng về Thiên Chúa.

151. Đức tin an ủi tâm trí đang đấu tranh, khích lệ nó bằng sự chắc chắn về sự trợ giúp; niềm hy vọng, bằng cách hiện ra trước mắt sự trợ giúp đã được đảm bảo, đẩy lùi các cuộc tấn công của kẻ thù; còn tình yêu khiến sự xâm lấn của kẻ thù trở nên vô hiệu (hoặc bất lực) đối với tâm trí yêu mến Thiên Chúa, hoàn toàn làm suy yếu nó bằng khát khao hướng về Thiên Chúa.

152. Việc hướng về Thiên Chúa tự nó đã minh chứng rõ ràng cho sự tiếp nhận trọn vẹn từ tận đáy lòng về niềm hy vọng Thần thánh, mà thiếu nó thì không bao giờ, ở ai, vì lý do gì, cũng không thể có khát vọng hướng về Thiên Chúa: vì bản chất của niềm hy vọng là trình bày tương lai trước mắt như hiện tại và khẳng định với những ai đang bị sức mạnh của kẻ thù áp bức rằng Đức Chúa Trời, Đấng bảo vệ họ, tuyệt đối không rời bỏ họ, Đấng mà vì Ngài và vì Ngài mà các thánh nhân phải chiến đấu. Bởi vì nếu không có bất kỳ sự trông đợi nào, dù khó khăn hay dễ dàng thực hiện, thì không ai bao giờ có thể hướng về điều thiện.

153. Mọi tâm trí, được bao bọc bởi sức mạnh Thần thánh, dường như đều có những bậc trường lão và các vị hoàng tử: – “*sức mạnh tư duy*”, nơi sinh ra đức tin khôn ngoan, dạy chúng ta luôn chiêm ngưỡng những điều vốn thuộc về Thiên Chúa một cách không thể diễn tả và tận hưởng những ân huệ tương lai bằng niềm hy vọng như thể chúng là hiện tại, – “*sức mạnh khao khát*”, trong đó tình yêu thiêng liêng được thiết lập, gắn kết ý chí với khao khát về Đấng Thiêng Liêng thuần khiết nhất và giữ vững sự hướng về đối tượng được khao khát một cách không thể lay chuyển; – và “*sức mạnh thúc đẩy*”, trong đó sự bình an thiêng liêng được củng cố mạnh mẽ, hướng mọi chuyển động của khao khát về phía tình yêu dành cho Đấng Thiêng Liêng. Mọi tâm trí đều có những sức mạnh này làm đồng minh trong việc nhổ tận gốc cái ác và trong việc gieo trồng cũng như gìn giữ đức hạnh.

154. Ai chưa thanh tẩy bản thân khỏi các dục vọng thì không nên xem xét các sự vật tự nhiên, bởi vì hình ảnh của các sự vật cảm giác có thể lôi kéo tâm trí – vốn chưa hoàn toàn giải thoát khỏi dục vọng – vào cơn dục vọng. Bởi vì tâm trí, do chiều theo giác quan mà lâu ngày đắm chìm trong những ảo tưởng về các hiện tượng giác quan, sẽ trở thành nguồn gốc của những dục vọng ô uế và không có sức mạnh để chuyển hướng sang chiêm ngưỡng những đối tượng tinh thần phù hợp với bản chất của nó.

155. Ai trong lúc các dục vọng nổi loạn mà can đảm kiềm chế cảm xúc, hoàn toàn xua đuổi những mơ mộng và ký ức về các vật cảm giác, và dập tắt hoàn toàn những chuyển động tự nhiên của tâm trí hướng tới việc khám phá những gì bên ngoài nó: người ấy, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, sẽ chiến thắng và làm nhục sự xâm phạm độc ác và bạo ngược của dục vọng và ma quỷ đang nổi loạn chống lại mình.

156. Khi tâm trí trở nên điên loạn, cơn giận không thể kiềm chế, dục vọng như thú vật, và do đó sự vô minh, sự ngang bướng, cùng những ham muốn đáng xấu hổ chiếm lĩnh linh hồn: lúc đó thói quen tội lỗi sẽ trỗi dậy mạnh mẽ, đan xen với những khoái lạc giác quan khác nhau.

157. Đối với tâm trí đã học được cách khôn ngoan tránh những cuộc giao tranh hay xung đột vô hình (với những kẻ thù vô hình), không nên tham gia vào suy luận tự nhiên, cũng không nên làm bất cứ điều gì khác trong lúc các thế lực ác tấn công, mà chỉ nên cầu nguyện, làm mệt mỏi thân thể bằng lao động, dập tắt mọi suy tính vật chất một cách cẩn trọng, và bảo vệ các bức tường thành – ý tôi là – những đức tính tâm hồn đóng vai trò canh gác, hay những phương thức gìn giữ đức tính, tức là sự tiết chế và kiên nhẫn; để kẻ thù, dù bằng cách nào, khi đã quyến rũ linh hồn bằng những mưu mô xảo quyệt và lôi kéo nó về phía mình, cũng không thể đẩy nó xa khỏi Thiên Chúa bằng cách cho nó uống “*sự đời bại mờ ám*” (Avvakum 2, 15), và không dùng cái thiện giả tạo để lôi kéo trái tim đang tìm kiếm điều tốt đẹp hơn sang điều tồi tệ hơn.

158. Ai bằng sự kiềm chế và nhẫn nại sáng suốt và toàn diện đã dừng cảm kiềm chế các giác quan, và nhờ sức mạnh tâm linh đã chặn đứng những hình ảnh giác quan xâm nhập vào tâm trí; người ấy dễ dàng phá vỡ mọi mưu mô xấu xa của ma quỷ, khiến nó phải quay đầu trong sự xấu hổ “*theo chính con đường mà nó đã đến*” (2 Vua 19, 33).

159. Ai trong lúc cám dỗ nổi lên biết kiềm chế những suy nghĩ về các sự vật, mà chuyên tâm cầu nguyện với tâm trí tập trung hoàn toàn vào chính mình và vào Thiên Chúa, thì người ấy tiêu diệt được khuynh hướng tội lỗi, và nhờ đó, với sự xấu hổ, đẩy lùi ma quỷ – kẻ khơi dậy khuynh hướng tội lỗi đó – vốn đã dựa vào hy vọng ấy để xâm nhập vào tâm hồn với sự táo bạo thường thấy, nổi loạn chống lại lẽ thật bằng những suy nghĩ kiêu ngạo: điều mà ngay cả vua Đa-vít vĩ đại – người đã trải nghiệm và hiểu rất rõ trật tự của mọi cuộc chiến trong tâm trí – cũng đã nói: “*Khi kẻ có tội nổi dậy chống lại ta, ta đã im lặng và khiêm nhường, và không còn nói về những điều tốt lành nữa*” (Thánh Vịnh 38, 2, 3); và sau ngài là Giê-rê-mi-a thánh thiện, người ra lệnh cho dân chúng: “*Đừng ra đồng ruộng, cũng đừng đi trên đường, vì gươm của kẻ thù đang rình rập khắp nơi*” (Giê-rê-mi-a 6, 25).

160. Những khao khát và niềm vui tự nhiên không khiến những ai trải nghiệm chúng phải chịu sự trách móc, vì chúng là những hệ quả tất yếu của bản chất con người chúng ta. Bởi lẽ những điều tự nhiên mang lại cho chúng ta niềm vui, ngay cả khi ngoài ý muốn của chúng ta – như thức ăn đến đúng lúc, xoa dịu cơn đói trước đó, – cũng như đồ uống làm dịu cơn khát, – và giấc ngủ phục hồi sức lực đã cạn kiệt do thức trắng, – cùng mọi điều khác mà chúng ta trải qua theo nhu cầu tự nhiên, cần thiết cho sự an lành của bản tính chúng

ta, và có ích cho việc rèn luyện đức hạnh đối với những ai nhiệt thành theo đuổi điều đó. Tất cả những điều đó đều phù hợp và cần thiết trong mọi trường hợp, miễn là tránh được những ham muốn tội lỗi, trong những giới hạn hợp lý, không để bản thân rơi vào sự nô lệ của những đam mê tự phát, đáng trách và trái với tự nhiên, vốn không có nguồn gốc nào khác trong chúng ta, ngoài sự vận động không thể kiểm soát của lý trí đối với những nhu cầu và mong muốn tự nhiên, vốn không được ban tặng để dẫn dắt chúng ta đến cuộc sống bất tử và trường tồn.

161. Đó là công trình của Lòng Nhân Từ Tối Cao, khi Ngài không chỉ biến các bản thể thần thánh và vô hình của các sinh linh trí tuệ thành những hình ảnh phản chiếu vinh quang thần thánh không thể diễn tả, với khả năng tiếp nhận, tùy theo mức độ tiếp nhận của chúng, tất cả vẻ đẹp huy hoàng không thể tưởng tượng được của vẻ đẹp cao siêu; mà còn in dấu vết rõ ràng về sự vĩ đại của Ngài lên các thụ tạo thuộc giác quan – vốn thiếu sót nhiều so với các thụ tạo thuộc lĩnh vực tư tưởng – những dấu vết này có thể đưa tâm trí con người, khi đắm chìm vào đó, trực tiếp đến với Thiên Chúa, khiến tâm trí ấy say mê vượt lên trên mọi điều hữu hình, như thể đưa nó vào cõi hạnh phúc tối thượng.

162. Sự khôn ngoan tích cực của người hành động khiến họ vượt lên trên các đam mê, còn sự khôn ngoan chiêm nghiệm của người thông thái lại đặt họ cao hơn mọi thứ hữu hình, nâng tâm trí họ lên những đối tượng phù hợp với bản chất của họ (4, 100).

163. Sự hiểu biết kết hợp với hành động, và hành động kết hợp với sự hiểu biết, chính là ngai vàng của Đức Chúa Trời và bệ chân của Ngài: ngai vàng nhờ sự hiểu biết, bệ chân nhờ hành động. Nếu có ai gọi trí tuệ con người như vậy – đã được thanh tẩy khỏi mọi ảo tưởng về vật chất và luôn bận rộn, hay thậm chí được tô điểm bởi những suy tư siêu phàm về Thượng Đế – là “thiên đàng”, thì theo tôi, người đó sẽ không đi quá giới hạn của sự thật.

164. Nguồn gốc của mọi đam mê thường là đối tượng cảm giác tương ứng với nó. Bởi vì nếu không có đối tượng như vậy – vốn thu hút các sức mạnh của linh hồn thông qua một giác quan nào đó – thì sự chuyển động của đam mê sẽ không bao giờ nảy sinh; vì đam mê không thể tồn tại nếu thiếu đối tượng cảm giác. Nếu không có vợ, sẽ không có tội tà dâm; nếu không có thức ăn, sẽ không có tội tham ăn; nếu không có vàng, sẽ không có lòng tham vàng. Như vậy, đối với mọi sự vận động đam mê của các sức mạnh tự nhiên trong chúng ta, khởi nguồn đều là đối tượng cảm giác, hay là ác quỷ, qua đó kích động tâm hồn phạm tội.

165. Giữa Thiên Chúa và con người là những đối tượng cảm giác và những đối tượng được chiêm nghiệm bằng trí tuệ. Trí tuệ con người, khi mong muốn tiến đến Thiên Chúa, không được để bị nô lệ bởi những vật chất cảm giác trong đời sống hoạt động, và cũng không được để bị cản trở bởi những đối tượng tư tưởng trong đời sống chiêm nghiệm.

166. Con giận của Thiên Chúa là cảm giác đau đớn của những người đang được rèn luyện; cảm giác đau đớn này được gây ra bởi những khó khăn bất khả kháng trong cuộc sống, qua đó Thiên Chúa thường dẫn dắt tâm trí – vốn đang kiêu ngạo vì đức hạnh và tri thức – đến sự khiêm nhường và khiêm tốn, giúp nó nhận biết chính mình và ý thức về sự yếu đuối của bản thân; khi cảm nhận được điều đó, tâm trí sẽ từ bỏ sự kiêu ngạo hão huyền trong lòng.

167. Con giận của Chúa là sự cắt giảm hoặc ngừng ban phát các ân huệ thiêng liêng, điều này (sự ngừng ban phát) mang lại lợi ích cho mọi tâm trí nào tự cao tự đại và tự hào về những ân huệ mà Chúa đã ban cho mình, như thể chúng là thành quả của chính đức hạnh của họ.

168. Thật vậy, giới hạn và luật lệ thiêng liêng của Sự Sắp Đặt trong dòng chảy của các sự kiện là trừng phạt sao cho, qua những bất hạnh, dạy cho những ai vốn ở trong hoàn cảnh tốt đẹp nhất mà lại vô ơn biết ơn; biến những thử thách đau buồn hiện tại thành con đường dẫn đến việc thừa nhận quyền năng thiêng liêng đã hành động trong sự thịnh vượng trước đó: bởi nếu không, nếu như Thượng Đế cho phép chúng ta tự mãn một cách vô cản trở về những điều tốt đẹp trong bản thân, thì chúng ta sẽ hoàn toàn sa vào sự kiêu ngạo chống lại Thượng Đế, ảo tưởng rằng việc đạt được đức hạnh và tri thức là nhờ sức mạnh tự nhiên của chính mình, chứ không phải nhờ ân sủng.

169. Ai tự cho rằng mình đã đạt đến đỉnh cao của các đức hạnh thì sẽ không còn tìm kiếm nguyên nhân gốc rễ của những điều tốt lành nữa, mà chỉ tự gán cho mình sức mạnh để thành công trong việc làm điều thiện, và chính vì thế mà tự tước đi sự xác nhận và sự che chở của sự cứu rỗi – tức là Thiên Chúa. Còn ai cảm nhận được sự thiếu thốn bẩm sinh về sức mạnh để làm điều thiện trong chính mình, thì người ấy sẽ không ngừng khẩn trương tìm đến Đấng Toàn Năng để bù đắp những gì mình còn thiếu.

170. Con giận chính đáng sẽ giáng xuống tâm trí tự cao tự đại, tức là khi người ta từ bỏ tâm trí ấy, hoặc để cho nó phải chịu sự tấn công của ma quỷ, cả trong hành động lẫn suy tư; để qua đó, nó nhận ra sự yếu

đuổi tự nhiên của mình và ý thức được sức mạnh và ân sủng của Đức Chúa Trời đang bao phủ nó và thực hiện mọi điều tốt lành trong nó, đồng thời khiêm nhường bản thân bằng cách từ bỏ xa sự kiêu ngạo không tự nhiên và xa lạ với nó, để nếu không, một cơn giận khác sẽ ập đến với nó – cơn giận tước đoạt những ân huệ đã được ban xuống trước đó.

171. Ai không tỉnh ngộ trước cơn thịnh nộ đầu tiên, tức là sự bỏ rơi, và không khiêm nhường, không nhận ra đó là vị thầy tốt dạy về lòng biết ơn, thì sẽ phải đối mặt với cơn thịnh nộ khác ập xuống, tước đoạt khỏi người ấy tác dụng của những ân huệ trước đây, và tước bỏ sức mạnh đã bảo vệ người ấy cho đến nay. Vì Đức Chúa Trời đã phán như vậy về dân Y-sơ-ra-ên vô ơn, khi ví họ như cây nho: *“Ta sẽ dỡ bỏ hàng rào của nó, và nó sẽ bị cướp bóc; Ta sẽ phá đổ tường thành của nó, và nó sẽ bị chà đạp; và Ta sẽ bỏ mặc vườn nho của Ta; nó sẽ không được cắt tỉa, cũng không được xới đất, và cỏ dại sẽ mọc lên trên đó như gai góc trên đồng hoang; Ta sẽ ra lệnh cho mây dừng đổ mưa xuống trên nó”* (Ê-sai 5:5-6).

172. Còn có một con đường khác dẫn đến sự gian ác, đó là sự thờ ơ trước việc đánh mất các đức tính. Vì ai đã quen với việc bất tuân Đức Chúa Trời (bằng cách phớt lờ các điều răn) thì sẽ từ chối chính Đức Chúa Trời khi hoàn cảnh nào đó đòi hỏi (khi bị đe dọa bằng cái chết vì sự trung thành với điều răn): bởi vì người ấy ưu tiên cuộc sống trần tục hơn Đức Chúa Trời và coi những thú vui trần tục trong lòng mình là tốt hơn mọi mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.

173. Người yêu mến Thiên Chúa và có đức hạnh, giống như Ê-xê-ki-a, đã khôn ngoan trang bị sức mạnh để chống lại các quỷ dữ; nếu có lúc người ấy phải đối mặt với sự quấy rối của các linh hồn xấu xa, những kẻ đang âm thầm giao chiến với người ấy trong tâm trí, và nhờ lời cầu nguyện, người ấy sẽ đón nhận Thiên Thần do Thiên Chúa sai đến từ trên cao, tức là Lời Khôn Ngoan cao cả, rồi đánh tan và xua đuổi toàn bộ đạo quân ma quỷ ấy – nhưng lại không quy công chiến thắng và ơn cứu rỗi ấy cho Thiên Chúa, mà chỉ quy cho chính mình; – thì người ấy không đền đáp Đức Chúa Trời xứng đáng với ân huệ của Ngài (2 Sử Ký 32:25), không cân xứng sự biết ơn dồi dào với sự vĩ đại của sự cứu rỗi, và không tương xứng lòng tốt của mình đối với Đấng đã cứu rỗi với ân huệ của Ngài.

174. Hãy soi sáng tâm trí bằng những sự hiểu biết thiêng liêng, và làm đẹp thân xác bằng những tư thế phù hợp với những sự hiểu biết ấy, biến nó thành một cái nôi khôn ngoan của đức hạnh nhờ việc từ bỏ các dục vọng. Vì những dục vọng bẩm sinh của thân xác, khi được lý trí điều khiển, thì không có gì đáng trách; nhưng khi để chúng tự do hoạt động mà không có sự kiềm chế này, thì chúng sẽ gây ra sự trách móc. Đó là lý do tại sao người ta nói rằng cần phải từ bỏ những dục vọng mà bản chất vốn tự nhiên, nhưng việc sử dụng chúng thường không theo bản chất, vì không được lý trí điều khiển.

175. Kẻ kiêu ngạo trong lòng vì những ân huệ mình nhận được và tự cao tự đại, *“như thể không nhận”* (1 Cô-rinh-tô 4,7), thì người đó xứng đáng phải hứng chịu cơn giận của Đức Chúa Trời khi Ngài cho phép ma quỷ xâm nhập vào tâm trí người ấy, nhằm làm lung lay những thói quen đạo đức tích cực của người ấy, cũng như làm mờ đi những nhận thức sáng suốt trong tâm trí người ấy, để người ấy, khi nhận ra sự yếu đuối của mình, nhận ra sức mạnh duy nhất có thể chiến thắng những đam mê trong chúng ta, và sau khi ăn năn, khiêm nhường, từ bỏ sự kiêu ngạo, nhờ đó làm nguôi cơn giận của Đức Chúa Trời vốn thường giáng xuống những kẻ không ăn năn, cơn giận cướp đi ân sủng bảo vệ linh hồn và để lại tâm trí vô ơn trống rỗng.

176. Không ai có thể thực sự ngợi khen Thiên Chúa, nếu không thánh hóa thân xác bằng các đức tính, và không soi sáng linh hồn bằng những tri thức chân chính. Sự hướng thiện là khuôn mặt của tâm trí chiêm niệm, như hướng về trời cao, được nâng lên đỉnh cao của tri thức chân chính.

177. Phúc cho ai thực sự nhận thức được rằng Thiên Chúa ở trong chúng ta, như trong các cơ quan, thực hiện mọi việc làm và sự chiêm ngắm, đức hạnh và tri thức, chiến thắng và sự khôn ngoan, lòng nhân từ và chân lý, đến nỗi chúng ta hoàn toàn không đóng góp gì từ bản thân mình vào điều đó, ngoại trừ một điều duy nhất: lòng khao khát điều thiện; với lòng khao khát đó, Zorobabel vĩ đại đã nói, khi hướng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời: *“Ngợi khen Ngài, Đấng đã ban cho con sự khôn ngoan, và con xưng nhận Ngài, lạy Chúa, Đức Chúa Trời, Cha của chúng con. Chiến thắng đến từ Ngài, sự khôn ngoan đến từ Ngài, vinh quang thuộc về Ngài, và con là tôi tớ của Ngài”* (2 Esdras 4, 60–59). Như một tôi tớ thực sự biết ơn, ông đã dâng hết thảy lên Đức Chúa Trời, Đấng đã ban cho mọi sự; nhờ nhận lãnh từ Ngài, ông mới có được sự khôn ngoan; và trong lời xưng tụng, ông đã quy mọi sức mạnh của những ân huệ được ban tặng cho Ngài, những ân huệ ấy, như đã nói, là sự kết hợp của chiến thắng và sự khôn ngoan, đức hạnh và tri thức, hành động và chiêm niệm, lòng nhân từ và lễ thật: vì khi kết hợp với nhau, chúng tỏa ra những tia sáng của vinh quang và sự rực rỡ duy nhất của Đức Chúa Trời.

178. Tất cả những sự hoàn hảo của các thánh rõ ràng là những ân huệ của Thiên Chúa, đến nỗi không ai có gì cả, ngoại trừ ân huệ được ban tặng, mà chính Thiên Chúa, với tư cách là Chúa Tể của muôn loài, đã điều chỉnh cho phù hợp với mức độ biết ơn và lòng thiện cảm của người nhận; người đó chỉ còn sở hữu điều duy nhất là dâng hiến cho Thiên Chúa.

179. Mỗi người trong chúng ta, tùy theo mức độ đức tin hiện hữu trong mình, đều nhận được sự tác động rõ ràng của Thánh Thần: do đó, mỗi người tự mình trở thành người ban phát ân sủng. Đó là lý do tại sao không ai trong số những người khôn ngoan bao giờ ghen tị với người khác đang tràn đầy ân sủng, vì chính bản thân họ phải nỗ lực để đạt được sự thiện cảm, điều kiện tiên quyết để nhận lãnh những ân huệ thiêng liêng.

180. Nguyên nhân của sự khác biệt trong việc ban phát các ân sủng thiêng liêng chính là mức độ đức tin của mỗi người (Rô-ma 12, 6); và tùy theo cách chúng ta tin, chúng ta cũng có sự sẵn sàng nhiệt thành để hành động trong tinh thần đức tin. Vậy, người hành động (theo tinh thần đức tin) qua mức độ hoạt động của mình đã thể hiện mức độ đức tin, và nhận lãnh ân sủng tương ứng với mức độ mà họ đã tin. Còn người không hành động như vậy, qua mức độ không hành động của mình, đã thể hiện mức độ thiếu đức tin, và phải chịu sự thiếu thốn ân sủng tương ứng với mức độ mà họ đã sa vào sự thiếu đức tin. Tại sao người ghen tị với những ai làm điều thiện lại hành động không đúng, khi rõ ràng việc gia tăng đức tin và việc làm, cũng như việc nhận lãnh ân sủng đến theo mức độ đức tin (và những việc làm phù hợp với nó), nằm trong tay chính họ chứ không phải trong tay người khác?

181. *“Và Thánh Thần của Đức Chúa Trời sẽ ngự trên Ngài,”* Isaia nói, *“Thánh Thần của sự khôn ngoan và hiểu biết, Thánh Thần của sự khuyên bảo và sức mạnh, Thánh Thần của sự hiểu biết và sự kính sợ Đức Chúa Trời: Thánh Thần của Ngài sẽ làm cho Ngài đầy đầy sự kính sợ Đức Chúa Trời”* (Isaia 11,3–4). Các đặc tính của những ân tứ thiêng liêng này là: – *“sự kính sợ”* – kiêng khem những việc ác; *“sự mạnh mẽ”* – làm những việc lành; *“sự khôn ngoan”* – phân biệt điều trái với bổn phận; *“sự thánh thiện”* – nhìn nhận chính xác điều phải làm; *“sự hiểu biết”* – việc thấu hiểu sự khôn ngoan ẩn chứa trong các đức tính thông qua chính hành động; *“sự khôn ngoan”* – sự hướng tâm hồn hoàn hảo về điều đã được nhận biết (sự thưởng thức nó); *“sự khôn ngoan siêu việt”* – sự hiệp nhất không thể diễn tả với Thiên Chúa, khiến ai được hiệp thông với Ngài trở nên giống như Thiên Chúa.

182. Thần khí *“sự kính sợ Thiên Chúa”* là sự kiêng khem khỏi những việc ác; *“thần khí sức mạnh”* là sự khao khát và nỗ lực nhiệt thành hướng tới việc tuân giữ các điều răn một cách mạnh mẽ; *“thần khí sự khôn ngoan”* là khả năng phân biệt (thiện và ác), nhờ đó chúng ta tuân giữ các điều răn một cách khôn ngoan, loại bỏ điều xấu để chọn điều tốt hơn; *“thần khí đạo đức”* là cái nhìn không sai lầm về các hình ảnh của các đức tính, nhờ đó khi hành động, chúng ta không bao giờ đi chệch khỏi phán đoán sáng suốt của lý trí; *“thần khí tri thức”* là sự hiểu biết chính xác về các điều răn và cơ sở hợp lý của chúng, trên đó các hình ảnh của các đức tính được xây dựng; *“thần khí lý trí”* là sự hòa hợp với các hình ảnh và cơ sở của các đức tính (sự quyết tâm thực hiện những điều trước và hành động theo những điều sau), hay nói đúng hơn, là sự biến đổi (bản thân theo chúng), nhờ đó sự hòa quyện giữa các sức mạnh tự nhiên với các hình ảnh và cơ sở của các điều răn được thực hiện; *“tinh thần khôn ngoan”* là sự say mê hướng về Nguyên nhân của những sự hiện hữu trong các điều răn của những trí tuệ thiêng liêng nhất, và sự kết hợp với Ngài; nhờ sức mạnh đó, bằng cách nào đó không thể diễn tả được, khi được thánh hiến — trong phạm vi mà con người có thể tiếp cận — vào trí tuệ về vạn vật hiện hữu trong Thiên Chúa, chúng ta truyền đạt điều đó cho người khác bằng lời nói tuôn trào từ trái tim, như từ một nguồn suối nào đó.

183. Ai không tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa thì có đức tin mù quáng. Bởi vì, nếu các điều răn của Thiên Chúa là ánh sáng (Châm Ngôn 6,23); thì rõ ràng, ai không tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa sẽ ở trong bóng tối, mang danh hiệu Thiên Chúa một cách suông mà không phải là danh hiệu chân chính.

184. Không ai, khi phạm tội, có thể lấy sự yếu đuối của xác thịt làm lý do bào chữa cho tội lỗi. Bởi vì sự hiệp nhất với Đức Chúa Trời-Lời, qua việc giải phóng lời thề, đã phục hồi sức mạnh cho toàn bộ bản tính, khiến cho việc ý chí bị chi phối bởi các đam mê trở nên không thể bào chữa được đối với chúng ta. Thiên Tính của Lời, luôn hiện diện cùng những ai tin vào Ngài nhờ ân sủng, đã làm im lặng luật của tội lỗi hiện hữu trong xác thịt (Rô-ma 8,2).

185. Kiến thức, nếu không được kiểm chế bởi sự kính sợ Thiên Chúa, sẽ sinh ra kiêu ngạo, khiến người kiêu ngạo vì nó coi những gì được ban tặng là của riêng mình. Còn hành động, khi được nhân lên cùng với tình yêu Thiên Chúa, mà không đòi hỏi kiến thức vượt quá những gì cần phải làm, sẽ khiến người thực hành trở nên khiêm nhường và khôn ngoan.

186. Nơi ở trên trời là thói quen đạo đức vô tư, và là sự hiểu biết không có bất kỳ sự lầm lạc nào có thể làm xáo trộn tư tưởng.

187. Sự vô tư thứ nhất là sự kiêng khem hoàn toàn khỏi những việc ác, thể hiện ở những người mới bắt đầu; thứ hai là sự từ chối hoàn toàn những ý nghĩ về việc âm mưu làm điều ác trong tâm trí, thường thấy ở những ai đang đi trên con đường đức hạnh bằng lý trí; thứ ba là sự bất động hoàn toàn của khát vọng đam mê, thường thấy ở những ai từ những sự vật hữu hình vươn lên đến những suy ngẫm trong tâm trí; sự vô dục thứ tư là sự thanh tẩy hoàn toàn ngay cả khỏi những giấc mơ đơn sơ và trần trụi nhất, hình thành ở những ai nhờ sự hiểu biết và suy ngẫm đã biến tâm trí mình thành tấm gương trong sáng và rõ ràng của Thiên Chúa. Vậy, người đã thanh tẩy bản thân khỏi những hành vi đam mê, giải thoát khỏi sự bám víu tinh thần vào chúng, dập tắt mọi ham muốn hướng tới chúng, và làm cho tâm trí mình trong sạch ngay cả khỏi những suy nghĩ đơn thuần về chúng, khi sở hữu bốn trạng thái vô dục chính này, sẽ thoát khỏi cõi các sinh vật vật chất và bước vào hàng ngũ các thực thể tinh thần, thiêng liêng và thanh bình.

188. Sự vô dục thứ nhất được gọi là sự không để cơ thể chuyển động hướng tới tội lỗi thực sự (có sự thôi thúc, nhưng không cho nó diễn ra); thứ hai – sự từ chối hoàn toàn những suy nghĩ đam mê trong tâm hồn, nhờ đó mà sự chuyển động có thể xảy ra do sự vô dục thứ nhất bị dập tắt, vì không có những suy nghĩ đam mê kích thích nó hành động; thứ ba là sự bất động hoàn toàn của ham muốn đối với các dục vọng, nhờ đó mà sự vô dục thứ hai mới có thể tồn tại, thể hiện qua sự trong sạch của tâm tư; sự vô dục thứ tư được gọi là việc loại bỏ hoàn toàn khỏi tâm trí mọi ảo tưởng giác quan, nhờ đó mà sự vô dục thứ ba mới bắt đầu hình thành, vì không còn những ảo tưởng giác quan vẽ nên những hình ảnh của các dục vọng.

189. Khởi đầu và kết thúc của sự cứu rỗi mỗi người chính là sự khôn ngoan, vốn ban đầu sinh ra sự sợ hãi, rồi khi hoàn thiện đến cuối cùng lại sinh ra tình yêu. Hoặc nói đúng hơn, ban đầu chính sự khôn ngoan ấy tự nó thể hiện dưới hình thức sự sợ hãi, nhằm ngăn cản người yêu mến nó khỏi điều ác, và đến cuối cùng, nó tự nhiên trở thành tình yêu, mang lại niềm vui thiêng liêng cho những ai đã từ bỏ việc sở hữu mọi của cải hữu hình để sống chung với nó.

190. Mọi lời xưng tội đều khiêm nhường hóa tâm hồn, lúc thì dạy nó nhận ra rằng mình được xưng công chính nhờ ân sủng, lúc thì buộc nó phải thừa nhận rằng chính nó có lỗi trong những tội lỗi của mình, do sự lơ là của bản thân.

191. Lời xưng tội có hai loại về nội dung: một loại xuất phát từ lòng biết ơn đối với những ân huệ đã được ban tặng; còn loại kia xuất phát từ sự tự trách mình và nhận thức về những điều xấu đã làm. Bởi vì xưng tội không chỉ là việc nhớ lại với lòng biết ơn những ân huệ của Thiên Chúa, được cảm nhận một cách chân thành, mà còn là sự nhận thức thẳng thắn về những việc xấu mà chính mình đã gây ra. Cả hai đều là nguồn gốc của sự khiêm nhường. Bởi vì người biết tạ ơn vì những ân huệ và người tự trách mình vì những lỗi lầm thường đều trở nên khiêm nhường: người kia vì cho rằng mình không xứng đáng với những ân huệ đã được ban tặng; còn người này thì khẩn cầu được tha thứ cho những lỗi lầm của mình.

192. Tính kiêu ngạo bao gồm hai sự thiếu hiểu biết, hay sự vô thức, khi hợp lại thành một sẽ tạo ra một suy nghĩ (kiêu ngạo) thống nhất. Bởi vì người kiêu ngạo là người không thừa nhận cả sự giúp đỡ của Thiên Chúa lẫn sự yêu cầu của con người. Như vậy, kiêu ngạo là sự thiếu hụt kiến thức về Thiên Chúa và con người.

193. Sự kiêu ngạo là sự xa rời mục đích theo ý Chúa, và là sự chuyển hướng sang một mục đích khác không theo ý Chúa. Bởi vì người kiêu ngạo là người quan tâm đến đức hạnh vì vinh quang của chính mình chứ không phải vì vinh quang của Chúa, và qua những nỗ lực của mình, chỉ nhằm thu thập những lời khen ngợi bất định của con người.

194. Kẻ nịnh hót chỉ quan tâm đến một điều: khiến hành vi bên ngoài của mình trở nên hào nhoáng, và để xứng đáng nhận được lời khen ngợi của kẻ nịnh hót; họ thu hút thị giác trước, rồi mới đến thính giác, nhằm mua chuộc những ai chỉ bị mê hoặc hoặc ngạc nhiên bởi những gì nhìn thấy và nghe thấy, và chỉ định nghĩa đức hạnh qua những gì giác quan cảm nhận được. Vì vậy, việc nịnh bợ chính là việc phô trương những thói quen và lời nói tốt đẹp trước mặt mọi người và vì mọi người.

195. Sự đạo đức giả là việc giả vờ thân thiện, hoặc sự thù hận được che đậy dưới vỏ bọc của tình bạn, hoặc sự thù địch hoạt động dưới vỏ bọc của sự thiện cảm, hoặc sự ghen tị bắt chước bản chất của tình yêu, hoặc cuộc sống rực rỡ nhờ vẻ bề ngoài giả tạo của đức hạnh chứ không phải đức hạnh thực sự, hoặc việc giả vờ công chính, chỉ thể hiện như thể nó tồn tại, được tuân thủ, hoặc sự lừa dối mang hình thức của sự thật; – đó là những điều mà tất cả đều tìm cách sắp đặt trong sự suy đồi đạo đức, bắt chước con rắn.

196. Nguồn gốc của mọi loài thụ tạo và mọi điều thiện trong chúng chính là Thiên Chúa. Tại sao người tự cao vì đức hạnh hay tri thức, và với mức độ đức hạnh – tức là sự tiến bộ trong đó nhờ ân sủng – mà không nhận thức được sự yếu đuối của mình, rõ ràng không thể tránh khỏi tình thần xấu xa của sự kiêu ngạo; người làm điều thiện vì danh tiếng cá nhân, đã đặt bản thân lên trên Thiên Chúa, bị xuyên thấu bởi mũi giáo của sự kiêu ngạo; người thực hành đức hạnh hoặc nói về nó chỉ để “để người ta thấy” (Mt 23,5), đã đặt sự tán thành của con người lên trên sự tán thành của Thiên Chúa, bị dày vò bởi đam mê lấy lòng người; còn kẻ chỉ tô vẽ hành vi của mình bằng vẻ bề ngoài trung thực của đức hạnh với ý đồ lừa dối, và dùng vẻ bề ngoài của lòng kính sợ Thiên Chúa để che đậy tâm trạng xấu xa trong lòng, thì đang buôn bán đức hạnh bằng sự xảo trá của sự giả hình. Chẳng phải rõ ràng sao rằng mỗi người trong số họ đều hướng mục đích của mình đến một điều gì đó khác, chứ không phải đến Nguyên Nhân của vạn vật?

197. Các quỷ dữ không hề ghét sự tiết độ, cũng không khinh bỉ việc ăn chay, cũng như không ghét việc bố thí tài sản, tiếp đãi khách lạ, hát thánh ca, siêng năng đọc sách, sống ẩn dật, suy ngẫm những điều cao siêu, ngủ trên đất trần, thức trắng đêm, hay bất cứ điều gì khác đặc trưng cho cuộc sống theo Chúa, – miễn là mục đích của những việc đó là để làm vừa lòng chúng.

198. Những ác quỷ gây rối khi đức hạnh thiếu vắng chính là những kẻ dạy dỗ sự dâm dục và say sưa, lòng tham tiền và sự ghen tị; còn những kẻ gây rối khi đức hạnh hiện hữu chính là những kẻ dạy dỗ sự tự cao, sự kiêu ngạo và lòng kiêu hãnh, và như vậy, bằng cách tinh vi và kín đáo, chúng gieo rắc sự hỗn loạn vào lòng chúng ta.

199. Ôi, giá như chúng ta cũng có thể đáp lại những linh hồn độc ác này – những kẻ vô hình tiếp cận chúng ta dưới vỏ bọc của tình bạn thiêng liêng, và với ý định “tốt đẹp” là “gây ra cái chết” tội lỗi cho chúng ta (Rô-ma 7, 3) – khi chúng nói: “Chúng ta cũng sẽ cùng các ngươi xây dựng” (2 Ê-xơ-ra 5:65), – chúng ta hãy đáp lại: “Chúng ta và các ngươi không thể cùng nhau xây dựng đền thờ cho Đức Chúa Trời của chúng ta. Chỉ riêng chúng tôi sẽ xây dựng nó cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (2 Ê-xơ-ra 5:68). “Chỉ riêng chúng tôi” – bởi vì, sau khi được giải thoát khỏi những linh hồn đang tranh đấu do thiếu đức hạnh, những kẻ mà chúng tôi đã tránh được, chúng tôi không muốn lại bị cám dỗ bởi các ngươi; và khi đã vươn lên nhờ sự dục dật của đức hạnh, và sa ngã, một sự sa ngã còn thảm khốc hơn lần đầu tiên, bởi vì lúc đó chúng tôi còn có hy vọng được phục hồi nhờ sự khoan dung dành cho những kẻ yếu đuối, còn lần này thì hoặc là không có hy vọng đó, hoặc là rất khó khăn, bởi vì chúng tôi sẽ rơi vào tình trạng bị ghét bỏ vì sự kiêu ngạo. – Và chúng ta “không đơn độc”, bởi vì chúng ta có các Thiên thần thánh làm trợ thủ trong việc lành, hơn nữa còn có chính Thiên Chúa, Đấng tỏ mình ra cho chúng ta qua những việc công chính và đang xây dựng chúng ta thành đền thờ thánh, thoát khỏi mọi đam mê.

200. “Lời cầu nguyện của người công chính, khi được đáp ứng, có sức mạnh lớn lao”, như đã chép (Gia-cơ 5,16). Lời cầu nguyện ấy được đáp ứng theo hai cách: thứ nhất (khi chính người cầu nguyện là người công chính), và dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa trong khi thực hành các điều răn, như một lời cầu nguyện không chỉ dừng lại ở lời nói, không phải là âm thanh trống rỗng của giọng nói, cũng không phải là điều vô ích và không có nền tảng vững chắc, nhưng là lời cầu nguyện có hiệu quả và sống động, được truyền cảm hứng bởi những việc làm theo các điều răn. Vì sức mạnh và hiệu quả của lời cầu nguyện phụ thuộc vào việc tuân giữ các điều răn thông qua việc thực hành các đức tính; do đó, người công chính có lời cầu nguyện mạnh mẽ và quyền năng, được củng cố bởi các điều răn. Thứ hai, khi ai đó xin lời cầu nguyện từ người công chính, chính người ấy cũng thực hành những việc làm của lời cầu nguyện, hứa sẽ sửa đổi và thực sự sửa đổi cuộc sống trước đây của mình, và nhờ sự chuyển biến tốt đẹp đó, khiến lời cầu nguyện của người công chính trở nên mạnh mẽ và toàn năng.

201. Lời cầu nguyện của người công chính sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho người tìm đến nó, nếu người đó say mê những việc làm tội lỗi hơn là các đức hạnh. Cũng như xưa kia, vị đại tiên tri Samuel đã than khóc cho Sa-ul khi ông ta phạm tội, nhưng ông không thể làm cho Đức Chúa Trời tha thứ cho Sa-ul, vì ông đã không kèm theo sự ăn năn xứng đáng của người phạm tội để hỗ trợ cho lời than khóc của mình. Tại sao Đức Chúa Trời, khi ngăn cản tội tở của Ngài khỏi những lời than khóc vô ích, lại phán với ông: “Người còn khóc lóc vì Sa-un đến chừng nào? Ta đã hạ bệ hắn, không cho hắn làm vua ở Y-sơ-ra-ên nữa” (1 Sa-mu-ên 16:1).

202. Một lần nữa, Giê-rê-mi-a, người đầy lòng thương xót, khi cầu nguyện cho dân Do Thái – những người đã mù quáng bám víu vào sự cám dỗ của ma quỷ – cũng không được lắng nghe, bởi vì lời cầu nguyện của ông không được củng cố bằng sự ăn năn của những người Do Thái vô đạo khỏi sự cám dỗ đó. Vì vậy, khi ngăn cản ông khỏi việc không ngừng cầu xin một cách vô ích, Đức Chúa Trời phán: “Đừng cầu nguyện cho

dân này, đừng xin cho họ được thương xót, cũng đừng cầu xin hay đến gần Ta vì họ, vì Ta sẽ không nghe người” (Giê-rê-mi 7, 16).

203. Đó là dấu hiệu của sự ngu dốt tột độ, nếu không muốn nói là điên rồ, khi tìm kiếm sự cứu rỗi qua lời cầu nguyện của các Thánh cho kẻ đang say mê những việc hủy hoại trong lòng, và xin tha thứ cho những điều mà chính kẻ đó, với sự tự mãn, đang thực sự làm ô uế tâm trí và cảm xúc của mình. Người cầu xin lời cầu nguyện của người công chính không nên để chính mình làm cho lời cầu nguyện đó trở nên vô ích và vô hiệu, nếu thực sự ghét điều ác; nhưng hãy làm cho nó trở nên hiệu quả và mạnh mẽ bằng cách thổi hồn vào đó bằng những đức tính tốt đẹp của mình, để nó vươn lên đến Đấng Toàn Năng và xin Ngài tha thứ cho những lỗi lầm.

204. “*Lời cầu nguyện của người công chính có sức mạnh lớn lao*” nhờ được thúc đẩy bởi chính người công chính dâng lên, hoặc bởi người xin người công chính dâng lên. Về phía người công chính, lời cầu nguyện được đáp ứng nhờ việc nó ban cho người ấy sự can đảm trước mặt Đấng có quyền năng đáp ứng những lời cầu xin của những người công chính; còn về phía người xin người công chính cầu nguyện, lời cầu nguyện được đáp ứng nếu người ấy từ bỏ lối sống xấu xa trước đây và hết lòng hướng về đức hạnh.

205. Lời Chân Lý thấu hiểu hai loại nỗi buồn, trong đó nỗi buồn thứ nhất hình thành một cách vô hình trong tâm hồn, còn nỗi buồn thứ hai được hình thành một cách hữu hình trong lĩnh vực giác quan: nỗi buồn thứ nhất bao trùm toàn bộ chiều sâu của tâm hồn, do những roi vọt của lương tâm gây ra, còn nỗi buồn thứ hai đè nặng lên giác quan, ngăn cản nó lan tỏa một cách tự nhiên bằng gánh nặng của những tai ương đau thương.

206. Cũng như Lời Chân Lý nhận biết hai loại nỗi buồn, Lời Chân Lý cũng nhận biết hai loại cảm dỗ: một loại hình thành bên trong, trong phạm vi ý chí, do sự kích thích của những ham muốn xấu xa; còn loại kia đến từ bên ngoài, ngoài ý chí, dưới hình thức những rắc rối, nỗi đau và tai ương không tự chủ. Loại thứ nhất là nguyên nhân của nỗi buồn tâm hồn, còn loại thứ hai là nguyên nhân của nỗi buồn giác quan (5, 90).

207. Cảm dỗ nảy sinh trong phạm vi ý chí gây ra nỗi buồn cho tâm hồn, nhưng lại mang lại khoái lạc cho thể xác; ngược lại, cảm dỗ bất khả kháng an ủi tâm hồn (khi tâm hồn đối diện với nó một cách khôn ngoan), nhưng lại đè nặng lên thể xác bằng nỗi buồn.

208. Tôi nghĩ rằng, khi Chúa và Đức Chúa Trời của chúng ta dạy các môn đệ của Ngài cách cầu nguyện, thì qua lời: “*Xin chớ dẫn chúng con vào cám dỗ*” (Mt 6,13), Ngài đã khuyên họ cầu xin được tránh xa những cám dỗ thuộc về ý chí, tức là những kích thích của dục vọng làm lung lay những ý định và lòng tốt; còn vị thánh vĩ đại Giacôbê, người được gọi là anh em của Chúa, khi dạy những ai đang nỗ lực vì lẽ thật đừng ngạc nhiên trước những cám dỗ gặp phải, đã đề cập đến những cám dỗ không tự nguyện khi nói: “*Hỡi anh em của tôi, hãy vui mừng khi gặp phải những cám dỗ khác nhau*” (Gia-cơ 1, 2), tức là những cám dỗ xảy ra ngoài ý muốn của chúng ta, và gây ra nỗi buồn phiền cùng những gánh nặng. – Điều này được thể hiện rõ ràng qua những lời tiếp theo sau cả hai câu nói trên: vì ở đó Chúa thêm vào: “*nhưng xin cứu chúng con khỏi kẻ gian ác*”; còn ở đây, vị thánh vĩ đại Giacôbê chỉ ra: “*Hãy nhận biết rằng sự thử thách đức tin của anh em sinh ra sự kiên nhẫn; còn sự kiên nhẫn phải hoàn tất công việc, để anh em được trọn vẹn và không thiếu thốn điều gì*” (Gc 1,3–4).

209. Người *hoàn hảo* là người chiến đấu với những cám dỗ tự nguyện bằng sự kiềm chế, và chịu đựng những cám dỗ bất khả kháng bằng sự kiên nhẫn; còn “*toàn vẹn*” là người thực hiện các hành động với sự hiểu biết, và không để trí tuệ của mình trở nên thụ động.

210. Trí tuệ và giác quan, vốn đối lập nhau, có hoạt động tự nhiên riêng, do sự khác biệt và đa dạng tột độ của đối tượng mà chúng hướng tới. Trí tuệ lấy các thực thể trừu tượng và vô hình làm đối tượng, và tiếp nhận chúng một cách vô hình; còn giác quan lấy các bản chất cảm giác và hữu hình làm đối tượng, và tiếp nhận chúng một cách cảm giác.

211. Ngay khi trí tuệ bắt đầu coi cảm giác là sức mạnh tự nhiên của chính mình, thì bị vướng mắc vào những hình ảnh bề ngoài của các sự vật cảm giác, nó trở thành kẻ sáng tạo ra những thú vui xác thịt, không có sức mạnh để vượt lên trên bản chất của những sự vật hữu hình do sự thiên vị đối với cảm giác.

212. Niềm vui cứu rỗi là sự hân hoan của linh hồn nhờ đức hạnh; còn nỗi khổ có lợi cho linh hồn là sự đau khổ của xác thịt vì đức hạnh. Bởi vì người say mê các thú vui giác quan không hướng khát vọng của mình vào điều đáng lẽ phải hướng tới; và người tránh né những biến cố gây ra sự thiếu thốn những thú vui ấy lại chạy trốn khỏi điều mà lẽ ra không nên chạy trốn.

213. Cũng như mắt không thể nhận thức được những điều thuộc về giác quan nếu thiếu ánh sáng mặt trời, thì trí tuệ con người cũng không bao giờ có thể đạt đến sự chiêm niệm thuộc linh nếu thiếu ánh sáng

thuộc linh. Bởi vì ánh sáng giác quan tự nhiên chiếu sáng giác quan để nhận thức hình ảnh của những vật thuộc giác quan; còn ánh sáng thuộc linh chiếu sáng trí tuệ để đạt đến sự chiêm niệm về những điều siêu giác quan.

214. Việc tự tạo ra những khó khăn tùy tiện và gây ra những khó khăn bất khả kháng, dù có làm suy yếu ham muốn bằng cách ngăn chặn sự vận động tích cực của nó; nhưng lại không tiêu diệt được sức mạnh hay khả năng sinh sản vốn nằm trong bản chất của chúng ta, như một định luật. – Bởi vì sự khôn ngoan đạo đức thường sinh ra sự vô dục của ý chí, chứ không phải của bản chất: nhờ sự vô dục của ý chí ấy mà ân sủng của sự an lạc thiêng liêng mới đến với tâm trí.

215. Không thể nào Chúa – vốn khôn ngoan, công chính và toàn năng theo bản chất – với tư cách là Đấng Khôn ngoan, lại không biết cách chữa lành (bản tính của chúng ta đã bị bệnh vì tội lỗi); với tư cách là Đấng Công chính, lại muốn một cách độc đoán ban sự cứu rỗi cho con người, dù ý chí của họ đã sa vào ách (và tội lỗi) của tội lỗi; với tư cách là Đấng Toàn năng, lại không đủ sức thực hiện những gì cần thiết cho sự chữa lành của chúng ta.

216. Sự khôn ngoan của Thiên Chúa được thể hiện ở chỗ Ngài thực sự trở thành con người một cách trọn vẹn; sự công chính ở chỗ Ngài, qua việc sinh ra, đã nhận lấy bản tính có khả năng chịu đau khổ giống như chúng ta; quyền năng vô hạn – ở chỗ Ngài, qua những đau khổ và cái chết, đã ban cho bản tính của chúng ta sự sống vĩnh cửu và sự thanh thần bất biến.

217. Vì ghen tị với Thiên Chúa và với chúng ta, ma quỷ đã lừa dối con người, gieo rắc ý nghĩ rằng Thiên Chúa ghen tị với họ, và qua đó xúi giục họ vi phạm điều răn. Ma quỷ ghen tị với Thiên Chúa để sức mạnh vĩ đại của Ngài – sức mạnh tôn vinh con người – không được tỏ lộ rõ ràng; còn với con người, nó ghen tị để họ không trở thành những người được tham dự vào vinh quang Thiên Chúa một cách rõ ràng nhờ đức hạnh của mình. Vậy nên, kẻ độc ác tội cùng này không chỉ ghen tị với chúng ta vì vinh quang chúng ta có được trước mặt Đức Chúa Trời nhờ đức hạnh; mà còn ghen tị với Đức Chúa Trời vì sự biểu lộ tình yêu vô song của Ngài trong sự cứu rỗi của chúng ta.

218. Đức Chúa Trời, theo ý muốn duy nhất, vô biên và toàn năng của lòng nhân từ Ngài, ôm ấp và giữ gìn tất cả mọi người, cả các Thiên thần lẫn loài người, người lành lẫn kẻ ác. Tuy nhiên, họ không được tham dự vào Đức Chúa Trời một cách như nhau, khi Ngài đi qua tất cả mà không bị cản trở, nhưng tùy theo tâm trạng của mỗi người.

219. Chúng ta không công nhận sự phân biệt về nhân vị trong Đức Kitô, bởi vì Ba Ngôi vẫn là Ba Ngôi, và sau khi Lời nhập thể, qua sự nhập thể này, không có nhân vị mới nào được thêm vào Ba Ngôi Thánh. Nhưng chúng ta công nhận sự phân biệt về bản tính trong Ngài, để không tuyên xưng rằng xác thịt có cùng bản tính với Lời.

220. Kẻ vi phạm lời thề là người thề dối trá nhân danh Chúa, tức là người hứa với Thiên Chúa sẽ sống đạo đức, nhưng sau đó lại dồn hết tâm trí vào những điều khác, xa lạ với lời thề đã tự miệng mình tuyên xưng, và qua việc không tuân giữ các điều răn, đã vi phạm lời thề thiêng liêng về cuộc sống đạo đức. Nói tóm lại, ai đã chọn cuộc sống theo Chúa, nhưng trong cuộc sống hiện tại lại không hoàn toàn từ bỏ những ham muốn trần tục, thì người ấy là kẻ dối trá và kẻ phạm lời thề; giống như người đã thề với Chúa, tức là hứa sẽ sống trong sự trong sạch qua những việc làm đẹp lòng Chúa, nhưng lại không thực hiện điều đó.

221. Ai chịu đựng những cảm dỗ bất khả kháng, giống như thánh Gióp và các vị tử đạo dũng cảm, với sự khôn ngoan bất khuất, thì người ấy là ngọn đèn sáng mạnh mẽ, và chính người ấy giữ lấy ánh sáng cứu rỗi không bao giờ tắt, nhờ sức mạnh nhận được từ Chúa. Nhưng cả người biết mưu mô của kẻ xảo quyệt, và thấu hiểu những trận chiến (xung đột, giao tranh) trong các cuộc chiến vô hình – người ấy, được chiếu sáng bởi ánh sáng của sự hiểu biết, cũng trở thành ngọn đèn cho người khác, người mà giống như vị Tông đồ vĩ đại, có thể xứng đáng nói: *“Chúng ta không hiểu được ý định của hấn”* (2 Cô-rinh-tô 2,11).

222. Cũng như ngọn đèn không thể duy trì ánh sáng bất diệt nếu thiếu dầu, thì ánh sáng của các ân tứ thiêng liêng cũng không thể được bảo tồn nếu thiếu một tâm hồn tốt lành đã trở thành thói quen, nuôi dưỡng lòng nhân ái bên trong bằng những lời nói, hành động và phong cách sống phù hợp, cũng như những cảm xúc và suy nghĩ hòa hợp với nó. Vì mọi ân tứ thiêng liêng đều đòi hỏi một thói quen (hay tâm thế) không ngừng đổ vào nó, như dầu, một chất tinh thần nào đó, để nhờ tâm thế tốt lành của người nhận, ân tứ ấy được giữ gìn trọn vẹn.

223. Thiên Chúa được gọi là Cha và thực sự là Cha nhờ ân sủng chỉ đối với những ai làm chứng về sự tái sinh trong Thánh Thần do Thiên Chúa ban tặng qua những thói quen đạo đức. Trong những phẩm chất này, người ta như thấy được khuôn mặt của linh hồn, phản ánh qua các đức hạnh những nét đặc trưng rõ ràng của

Thiên Chúa, Đấng đã sinh ra linh hồn ấy; và những ai sở hữu những phẩm chất này khiến những người chiêm ngưỡng họ ca ngợi Thiên Chúa, bằng cách trình bày cuộc đời mình như một tấm gương mẫu mực nhất về đức hạnh để người khác noi theo. Vì thông thường, Thiên Chúa không được tôn vinh chỉ bằng những lời nói suông, mà bằng những việc làm công chính, những việc làm ấy còn nói lên sự vinh quang của Thiên Chúa nhiều hơn cả những lời tuyên xưng.

224. Ai thể hiện trong bản thân sự hiểu biết được thể hiện qua hành động, và hành động được truyền cảm hứng bởi sự hiểu biết, thì người ấy đã tìm ra con đường chính xác của sự hành động của Đức Chúa Trời trong chúng ta. Còn ai có bất kỳ đặc điểm nào trong số này mà tách rời khỏi đặc điểm kia, thì hoặc đã biến tri thức thành ảo tưởng trống rỗng (không được xác thực, chỉ là tưởng tượng), hoặc đã biến hành động thành một thần tượng vô hồn. Bởi vì sự hiểu biết mà không đi kèm hành động chẳng khác gì những giấc mơ viển vông, khi không có hành động để chứng minh; và hành động thiếu ý nghĩa cũng giống như một tượng thần, khi không có sự hiểu biết thổi hồn vào nó.

225. Tham vọng thực sự đáng nguyên rủa – đó là sự kiêu ngạo, bao gồm sự kết hợp của hai điều ác: kiêu hãnh và tự mãn; trong đó, kiêu hãnh phủ nhận Đấng Tạo Hóa của đức hạnh và tự nhiên, còn tự mãn thì làm sai lệch cả tự nhiên lẫn chính đức hạnh; vì ở người kiêu ngạo, chẳng có việc gì được thực hiện theo ý Chúa, còn ở người hão huyền, chẳng có điều gì diễn ra theo tự nhiên.

226. Luật pháp được ghi chép, bằng sự sợ hãi ngăn cản sự bất chính, rèn luyện con người hướng đến sự chân thật; theo thời gian, thói quen này sinh ra lòng yêu mến sự chân thật, từ đó hình thành tâm trạng vững chắc hướng thiện, khiến người ta quên đi những thói hư tật xấu trước đây.

227. Cắt bì, theo ý nghĩa thiêng liêng, là việc cắt đứt hoàn toàn khuynh hướng hướng tới những ham muốn xác thịt.

228. Ngày Sa-bát là sự an nghỉ của các đam mê, hay là sự bất động hoàn toàn của chúng.

229. Đức Chúa Trời đã truyền phải tôn kính ngày Sa-bát, ngày trăng mới và các ngày lễ, không phải vì Ngài muốn những ngày đó, chỉ đơn thuần là những ngày, được con người tôn kính: vì điều đó có nghĩa là hợp pháp hóa việc thờ phượng tạo vật hơn là Đấng Tạo Hóa (Rô-ma 1, 25), với suy nghĩ rằng những ngày đó tự bản thân chúng vốn đáng kính trọng, và do đó xứng đáng được thờ phượng. Nhưng qua việc ra lệnh tôn kính các ngày, Ngài đã tượng trưng ra lệnh tôn kính chính Ngài. Vì chính Ngài là “ ” (Thứ Bảy), như sự nghỉ ngơi khỏi mồ hôi và lo toan đời thường cũng như khỏi những công việc vì lẽ phải; chính Ngài là Lễ Vượt Qua, như Đấng giải thoát những ai bị giam cầm trong công việc đắng cay của tội lỗi; và chính Ngài là Lễ Ngũ Tuần, như khởi đầu và kết thúc của vạn vật.

230. Chúng ta coi những hy lễ thiêng liêng không chỉ là việc chế ngự các dục vọng, được rèn luyện bằng “*groom thiêng liêng, tức là Lời của Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 6:17); mà còn là việc dâng hiến tất cả các sức mạnh tự nhiên cho Đức Chúa Trời và dâng chúng lên làm của lễ toàn thiêu cho Ngài bằng ngọn lửa ân sủng của Thánh Linh.

231. Quyền lực của tội lỗi, hay sự suy tính xác thịt, bị cắt đứt bởi ân sủng của phép Rửa tội thánh, còn sự vâng phục tích cực các điều răn của Thiên Chúa thì hoàn toàn tiêu diệt nó bằng thanh gươm của Thánh Thần.

232. Tham lam ăn uống, với những ý nghĩ ham mê khoái lạc, như một thanh gươm, đã tàn phá nhiều đức tính: nó giết chết hạt giống của sự tiết độ bằng sự buông thả; nó làm suy đồi sự công bằng bằng lòng ham muốn; các mối liên kết tự nhiên của lòng nhân ái bị cắt đứt bởi lòng tự ái; và nói tóm lại, dục vọng ham ăn trở thành kẻ hủy diệt mọi thành quả của đức hạnh.

233. Ai khao khát sự cứu rỗi đều phải siêng năng thực hành các việc làm đức hạnh và nuôi dưỡng những suy nghĩ thánh thiện: vì không có đức hạnh và sự hiểu biết, chưa ai từng đạt được sự cứu rỗi; việc làm đức hạnh là điều chỉnh các hoạt động của thân thể bằng lý trí sáng suốt, như dùng dây cương khéo léo kiềm chế chúng khỏi những ham muốn không phù hợp; còn việc tu dưỡng trí tuệ là suy ngẫm kỹ lưỡng và thảo luận một cách khôn ngoan về cách hành động đúng đắn, rồi chuẩn bị để thực hiện điều đó.

234. Ai đã làm chết “*các chi thể thuộc về đất*” (Cô-lô-se 3, 5), đã dập tắt mọi suy tính xác thịt của mình, và đã cắt đứt mọi sự đồng cảm với nó – đến nỗi có thể cùng với Thánh Phaolô Tông đồ thánh thiện nói rằng: “*Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Kitô*” (Rô-ma 8,32)? – thì người ấy đã trở nên không cha, không mẹ và không dòng dõi, giống như Melchizedek vĩ đại (Hê-bơ-rơ 7,3), không còn gì có thể giữ chân xác thịt và bản tính của mình lại, bởi vì sự kết hợp trọn vẹn với Thánh Linh đã được hoàn tất trong người ấy.

235. Tôi nghĩ rằng không công bằng khi gọi sự kết thúc của cuộc đời hiện tại là cái chết, mà đúng hơn là sự giải thoát khỏi cái chết, sự rời xa khỏi cõi hư nát, sự giải phóng khỏi ách nô lệ, sự chấm dứt những lo âu,

chấm dứt các cuộc chiến, thoát khỏi bóng tối, nghỉ ngơi sau những vất vả, xoa dịu sự sôi sục, che chở khỏi sự xấu hổ, trốn chạy khỏi những đam mê, và nói chung, là điểm dừng của mọi điều ác: trong đó các Thánh nhân, sau khi đã tự rèn luyện bản thân qua sự từ bỏ tự nguyện, đã tự biến mình thành những người xa lạ và lữ khách trong cuộc đời này. Vì khi dừng cảm chiến đấu với thế gian, với xác thịt, và với những cuộc nổi loạn phát xuất từ chúng, đồng thời dập tắt từ cả hai nguồn đó sự cảm dỗ nảy sinh từ sự đồng cảm giữa tâm hồn với giác quan, họ đã giữ gìn được phẩm giá của linh hồn trong chính bản thân mình mà không bị nô lệ.

236. Các thánh nhân là những người nhân từ và yêu thương loài người, hiền lành và từ bi, thể hiện tình yêu thương đồng đều dành cho toàn thể nhân loại; nhờ sức mạnh ấy, suốt cuộc đời họ đã trung thành gìn giữ điều tốt đẹp nhất trong mọi ân huệ, tức là sự khiêm nhường, người bảo vệ các ân huệ và kẻ tiêu diệt cái ác đối lập với chúng, họ đã tránh được mọi cảm dỗ làm chúng ta nặng nề, dù là những cảm dỗ tự ý xuất phát từ chính chúng ta hay những cảm dỗ bất khả kháng không xuất phát từ chúng ta; họ dập tắt những cảm dỗ tự ý bằng sự kiềm chế, và đẩy lùi những cảm dỗ bất khả kháng bằng sự kiên nhẫn.

Thánh Abba Falasius

Tóm tắt về ngài

Thánh Phụ Falasius của chúng ta đã sống và hoạt động vào nửa đầu thế kỷ thứ bảy, và là Linh mục cũng như Bề trên của một tu viện ở sa mạc Libya. Với lòng yêu mến sự đạo đức, vị Thánh Phụ này còn kết hợp cả tình yêu dành cho sự khai sáng tâm linh và dành nhiều thời gian để nghiên cứu Kinh Thánh. Ngài là đồng thời với Thánh Maximus, Người Chứng Đạo, và đã duy trì mối quan hệ thiêng liêng với ngài. Có một số lá thư của Thánh Maximus gửi cho ngài; và ngài còn được Thánh Maximus dành riêng một cuốn sách, trong đó giải thích những đoạn khó hiểu trong Kinh Thánh. Thánh Maximus rất kính trọng vị Avva này, và trong một lá thư, ngài thậm chí còn gọi ngài là người hướng dẫn của mình. Sự ra đi thanh thản của ngài có lẽ diễn ra không muộn hơn năm 660. Bốn trăm câu nói của ngài về tình yêu, sự tiết độ và đời sống thiêng liêng được trình bày ở đây chứa đựng nhiều bài học răn dạy. Tất cả chủ yếu mang nội dung đạo đức – khô hạnh, nhưng cũng có những câu chứa đựng những tư tưởng giáo lý, mà Thánh Damascene đã sử dụng trong bản trình bày đức tin của ngài. Nếu đọc liên tiếp chỉ các chữ cái đầu tiên của các câu nói theo bản gốc, thì sẽ hình thành một ý tưởng nhất định – chính ý tưởng này được đặt ở đầu mỗi trăm câu.

Thánh Phalasia về tình yêu, sự tiết chế và đời sống thiêng liêng gửi đến Linh mục Phaolô

Chương thứ nhất

với bài thơ chữ đầu như sau: *Gửi người anh em thiêng liêng và người được yêu mến, Thầy Phaolô Falassius, bề ngoài là người im lặng, nhưng thực chất là kẻ buôn bán kiều ngạo.*

1. Tình yêu, hoàn toàn hướng về Thiên Chúa, gắn kết những người yêu mến với Thiên Chúa và với nhau.
2. Tâm trí đã đạt được tình yêu thiêng liêng không bao giờ nghĩ về người lân cận điều gì trái với tình yêu.
3. Kẻ dùng miệng chúc phúc nhưng trong lòng lại khinh miệt người khác, chính là kẻ che giấu sự giả hình dưới vỏ bọc của tình yêu.
4. Người đã đạt được tình yêu sẽ bình thản chịu đựng mọi nỗi buồn và đau khổ mà kẻ thù gây ra cho mình.
5. Chỉ có tình yêu mới kết hợp các thụ tạo với Thiên Chúa và với nhau trong sự đồng lòng.
6. Ai không để lọt bất kỳ nghi ngờ hay lời nói nào chống lại người lân cận, thì người ấy đã đạt được tình yêu chân thật.
7. Ai không làm điều gì có thể làm tổn hại đến tình yêu thì được Thiên Chúa và loài người kính trọng.
8. Tình yêu chân thành được thể hiện qua lời nói chân thật “*phát xuất từ lương tâm trong sạch*” (1 Ti-mô-thê 1,5).
9. Ai truyền lại cho anh em những lời trách móc nghe được từ người khác, thì đang che giấu lòng ghen tị dưới vỏ bọc của sự thiện cảm.
10. Cũng như các đức tính thể xác thu hút sự vinh quang từ loài người, thì các đức tính thiêng liêng cũng thu hút sự vinh quang từ Đức Chúa Trời.

11. Tình yêu và sự tiết chế thanh tẩy tâm hồn, còn trí tuệ (tinh thần) thì được soi sáng bởi lời cầu nguyện trong sạch.
12. Người đàn ông mạnh mẽ là người dùng hành động và trí tuệ để xua đuổi điều ác.
13. Ai đạt được sự vô tư và sự hiểu biết thiêng liêng thì sẽ được ân sủng của Đức Chúa Trời.
14. Nếu muốn thoát khỏi những ý nghĩ đam mê, hãy rèn luyện sự tiết độ và tình yêu thương đối với người lân cận.
15. Hãy tự bảo vệ mình khỏi sự buông thả và lòng hận thù, thì bạn sẽ không gặp trở ngại khi cầu nguyện.
16. Cũng như không thể tìm thấy hương thơm trong hố rác, thì trong tâm hồn đầy oán hận cũng không thể tìm thấy hương thơm của tình yêu.
17. Hãy dừng cảm kiềm chế cơn giận và dục vọng, và sớm thôi, bạn sẽ thoát khỏi những ý nghĩ xấu xa.
18. Sự kiêu ngạo tiêu diệt việc che giấu những việc lành, còn sự kiêu hãnh xua đuổi lòng khiêm nhường.
19. Sự hão huyền thường đi kèm với sự giả dối và dối trá, còn sự kiêu ngạo thì đi kèm với sự tự cao và ghen tị.
20. Người làm chủ chính là người đã chinh phục được bản thân, và khiến tâm hồn cùng thân thể phục tùng trí tuệ (tinh thần).
21. Sự chân thành của người bạn được bộc lộ trong thử thách, khi người ấy đồng hành cùng chúng ta trong lúc khó khăn.
22. Hãy khép lại những cảm xúc bằng sự tĩnh lặng trong cô độc, và hãy xét xử nghiêm khắc những ý nghĩ nổi loạn trong lòng.
23. Đừng mang lòng oán hận trước những lời xúc phạm đau lòng, nhưng hãy đối xử thù địch với những điều dâm dục.
24. Sự tĩnh lặng trong cô độc, lời cầu nguyện, tình yêu và sự tiết chế – đó là cỗ xe bốn ngựa đưa tâm trí lên thiên đàng.
25. Hãy làm kiệt sức xác thịt bằng việc ăn chay và thức đêm, và người sẽ xua đuổi được những ý nghĩ ham mê khoái lạc đầy đau khổ.
26. *“Nur sáp tan chảy trước ngọn lửa”* (Thánh Vịnh 67, 3), vậy những ý nghĩ ô uế cũng tan chảy trước sự kính sợ Thiên Chúa.
27. Một điều ác lớn đối với linh hồn có lý trí là đắm chìm quá lâu trong những đam mê ô nhục.
28. Hãy kiên nhẫn chịu đựng những biến cố buồn bã và đau lòng; vì chính qua những điều đó, sự quan phòng của Đức Chúa Trời muốn thanh tẩy người.
29. Sau khi từ bỏ tài sản và từ bỏ thế gian, hãy cuối cùng từ bỏ cả những ý nghĩ xấu xa.
30. Việc xứng đáng với trí tuệ là luôn luôn học hỏi từ Lời Chúa.
31. Cũng như việc của Đức Chúa Trời là cai trị thế gian, thì việc của linh hồn là cai trị thân xác.
32. Với niềm hy vọng nào chúng ta sẽ gặp Đấng Christ, khi mà cho đến nay chúng ta vẫn còn làm nô lệ cho những ham muốn xác thịt?
33. Dục vọng bị tiêu diệt bởi đau khổ và buồn phiền, dù là do ý muốn riêng hay do Sự Sắp Đặt của Thượng Đế.
34. Lòng tham tiền là thức ăn nuôi dưỡng các dục vọng, vì nó duy trì và làm gia tăng dục vọng tự mãn bao trùm mọi mặt.
35. Nỗi buồn sinh ra sự thiếu thốn niềm vui (hay sự thỏa mãn dục vọng); còn niềm vui thì gắn liền với mọi dục vọng.
36. Bằng thước đo nào mà người đo lường cho thân thể mình, thì cũng bằng thước đo đó, người sẽ được đo lường lại từ Đức Chúa Trời (Mt 7,2).
37. Những việc của số mệnh thiêng liêng là sự báo đáp cho những việc đã làm qua thân xác.
38. Đức hạnh và sự hiểu biết sinh ra sự bất tử; còn sự suy giảm của chúng đã trở thành nguồn gốc của cái chết.
39. Nỗi buồn vì Chúa xua tan dục vọng; còn việc loại bỏ dục vọng chính là sự sống lại của linh hồn.
40. Sự vô dục là sự bất động của linh hồn trước điều ác; nhưng không thể đạt được điều đó nếu không có ân sủng của Đức Kitô.
41. Chúa Kitô là Đấng Cứu Rỗi của linh hồn và thân xác, và ai bước theo dấu chân Ngài sẽ được giải thoát khỏi mọi điều xấu xa.

42. Nếu muốn đạt được sự cứu rỗi, hãy từ bỏ những thú vui xác thịt, và hãy thực hành sự tiết độ, tình yêu thương và cầu nguyện.
43. Sự vô dục mang lại sự suy xét chân chính, nhờ đó mọi việc đều được thực hiện một cách đúng đắn.
44. Chúa và Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô; và tâm trí nào theo Ngài sẽ không còn ở trong bóng tối.
45. Hãy tập trung tâm trí và quan sát những ý nghĩ của mình; những ý nghĩ nào mà người thấy đầy dục vọng, hãy chiến đấu chống lại chúng.
46. Có ba nguồn gốc sinh ra những ý nghĩ: cảm xúc, ký ức và sự no nê của thân xác; trong số đó, những ý nghĩ xuất phát từ ký ức là phiền toái nhất.
47. Ai được ban cho sự khôn ngoan thì sẽ được tham dự vào sự hiểu biết của các thực thể vô hình, và biết thế giới bắt đầu từ đâu và sẽ kết thúc ra sao.
48. Đừng lo là việc làm xứng đáng, và tâm trí người sẽ được soi sáng; vì những ai như vậy đã được hứa: *“Ta sẽ mở ra cho người những kho tàng bí ẩn và vô hình”* (Is 45,3).
49. Ai thoát khỏi những đam mê thì đã tìm được ân sủng nơi Thiên Chúa, và ai được ban cho sự hiểu biết thì đã được hưởng ân huệ lớn lao.
50. Tâm trí đã giải thoát khỏi các dục vọng trở nên sáng suốt, nhờ được chiếu rọi liên tục bởi sự chiêm ngưỡng mọi sự hiện hữu.
51. Ánh sáng của linh hồn chính là sự hiểu biết; ai bị tước mất điều này thì người thiếu khôn ngoan sẽ lang thang trong bóng tối.
52. Kẻ thiếu khôn ngoan sống trong bóng tối; và bóng tối của sự vô minh bao trùm lấy người ấy.
53. Ai yêu mến Chúa Giê-su sẽ thoát khỏi điều ác; và ai theo Ngài sẽ nhìn thấy ánh sáng chân thật.
54. Tâm trí đã giải thoát khỏi các dục vọng sẽ nhìn thấy những suy nghĩ vi tế, cả khi thân thể còn tỉnh táo lẫn khi chìm vào giấc ngủ.
55. Tâm trí đã đạt đến mức độ thanh tịnh cao nhất cảm thấy bị các loài thụ tạo gò bó và mong muốn thoát khỏi mọi sự được tạo dựng.
56. Phúc cho ai đã đạt đến sự vô biên vô tận; và chỉ ai đã vượt qua mọi giới hạn mới có thể đạt được điều đó.
57. Ai tôn kính Đức Chúa Trời thì sẽ thấu hiểu lời Ngài; còn ai yêu mến Ngài thì sẽ tìm ra ý nghĩa chân lý trong những lời ấy.
58. Tâm trí được dẫn dắt bởi sự công chính sẽ tìm thấy chân lý; còn tâm trí bị dẫn dắt bởi bất kỳ đam mê nào cũng sẽ không thể tìm thấy chân lý.
59. Cũng như Đức Chúa Trời là Đấng không thể biết được trong bản thể của Ngài, Ngài cũng là Đấng không thể định nghĩa được trong sự vĩ đại của Ngài.
60. Thứ nào không có khởi đầu cũng không có kết thúc, thì sự khôn ngoan của nó cũng không thể thấu hiểu được.
61. Sự cứu rỗi của mọi loài sinh vật chính là sự quan tâm toàn thiện dành cho chúng từ Đấng đã tạo dựng ra chúng.
62. Chúa nâng đỡ mọi người đang ngã xuống, và dựng lại mọi người bị quật ngã xuống đất, nhờ lòng thương xót của Ngài.
63. Đức Kitô là Đấng Phán Xét kẻ sống và kẻ chết, và là Đấng Ban Thưởng công bằng cho mọi việc làm (Công Vụ 10, 42; Thánh Vịnh 61, 13).
64. Nếu muốn làm chủ linh hồn và thân xác, hãy chủ động loại bỏ những nguyên nhân gây ra các dục vọng.
65. Hãy gắn kết sức mạnh của linh hồn với các đức tính, và mọi ham muốn của các dục vọng sẽ tự tách rời khỏi chúng.
66. Hãy kiềm chế những ham muốn xác thịt bằng sự tiết chế, và những cơn giận dữ bằng tình yêu thiêng liêng.
67. Sự tĩnh lặng trong cô độc và lời cầu nguyện là những công cụ mạnh mẽ nhất của đức hạnh; vì chúng, khi thanh tẩy tâm trí, làm cho tâm trí trở nên sáng suốt.
68. Chỉ có những cuộc trò chuyện thuộc linh mới có ích; còn với mọi thứ khác, sự im lặng là điều nên ưu tiên hơn.
69. Trong năm loại đối thoại, hãy duy trì ba loại, đừng lặp lại loại thứ tư quá thường xuyên, và hãy kiêng kỵ loại thứ năm.

70. Sự im lặng yêu mến người không có sự thiên vị đối với bất cứ điều gì thuộc về thế gian; còn người không yêu mến bất cứ điều gì thuộc về con người thì lại yêu mến tất cả mọi người.
71. Thầy thật sự chính là lương tâm; ai vâng theo nó sẽ sống một cuộc đời không vương bận.
72. Lương tâm chỉ không làm tổn thương những ai hoặc đã đạt đến đỉnh cao của đức hạnh, hoặc đã rơi xuống đáy sâu nhất của cái ác.
73. Sự vô tư hoàn hảo sinh ra những suy nghĩ trong sáng; còn sự hiểu biết hoàn hảo đưa con người đến trước mặt Đấng Vô Tận.
74. Ai không đạt được những thú vui trần tục thì sẽ đau buồn một cách đáng trách; còn ai khinh thường chúng thì sẽ sống trong sự thanh thản.
75. Nỗi buồn nói chung là sự thiếu vắng niềm vui mong muốn, dù đó là niềm vui theo ý Chúa, hay là niềm vui theo tinh thần thế gian.
76. Nước Trời là lòng nhân từ và sự khôn ngoan; ai đạt được những điều đó thì sẽ được ở trên trời.
77. Người nào coi trọng thân xác và thế gian hơn Đức Chúa Trời thì thật là khốn khổ.
78. Ai không ghen tị với những người thành công trong việc làm điều thiện, mà lại thương xót những người không quan tâm đến điều đó, thì người ấy đã đạt được tình yêu thương bình đẳng đối với mọi người.
79. Người nên lãnh đạo một cách đúng đắn là người đã đặt ra những yêu cầu về đức hạnh làm luật lệ cho cả linh hồn lẫn thân xác.
80. Người buôn bán tinh thần tốt lành là người, vì tương lai, đã từ bỏ cả những niềm vui lẫn những nỗi buồn của cuộc đời này.
81. Tình yêu và sự tiết chế làm vững mạnh tâm hồn, còn trí tuệ (tinh thần) thì được củng cố bởi lời cầu nguyện trong sạch và sự chiêm niệm thiêng liêng.
82. Khi lắng nghe lời dạy hữu ích, đừng phán xét người nói, để không tự tước đi cơ hội được rèn luyện tâm hồn dẫn đến sự cứu rỗi.
83. Trái tim xấu xa sinh ra những ý nghĩ xấu xa, và biến những điều tốt đẹp của người lân cận thành điều xấu xa bằng cách diễn giải sai lệch hành động của họ.
84. Đừng tin vào ý nghĩ lên án người lân cận, vì ai có kho tàng xấu xa thì cũng sẽ có những ý nghĩ xấu xa.
85. Trái tim và những ý nghĩ tốt lành sẽ sinh ra những điều tốt lành; vì những ý nghĩ của người ấy cũng giống như kho tàng trong lòng người ấy.
86. Hãy giữ gìn những suy nghĩ của mình và tránh xa điều ác; để tâm trí người không bị u ám và không nhìn nhận sự việc một cách sai lệch.
87. Hãy suy nghĩ về dân Do Thái và tự bảo vệ mình khỏi những việc làm của họ. Họ, vì bị che mắt bởi lòng ghen tị, đã xúc phạm Chúa và Đức Chúa Trời bằng cách gọi Ngài là Beelzebub.
88. Sự nghi kỵ độc ác làm mờ trí tuệ và khiến nó nhìn những điều sai lầm như đúng đắn.
89. Bên cạnh mọi đức tính đều ẩn chứa những đam mê; đó là lý do tại sao những người đầy đam mê lại hiểu sai các đức tính thành những đam mê.
90. Nếu trí tuệ lâu ngày chìm đắm trong niềm vui hay nỗi buồn, thì chẳng bao lâu sẽ sa vào cơn đam mê của sự chán nản.
91. Lương tâm trong sạch làm cho tâm hồn hân hoan, còn ý nghĩ ô uế thì đẩy nó xuống tận địa ngục.
92. Khi những đam mê trỗi dậy, chúng xua tan sự khiêm nhượng; nhưng khi chúng bị xua tan, sự khiêm nhượng lại quay trở lại.
93. Nếu muốn thoát khỏi tất cả các dục vọng cùng một lúc, hãy thực hành sự tiết chế, tình yêu thương và cầu nguyện.
94. Tâm trí luôn hướng về Thiên Chúa trong lời cầu nguyện sẽ giải thoát phần tâm hồn bị chi phối bởi các đam mê khỏi những đam mê ấy.
95. Đức Chúa Trời đã ban sự sống cho muôn loài, và bằng sự quan phòng của Ngài, Ngài bao trùm tất cả chúng.
96. Dù là Chúa Tể của muôn loài, Ngài đã vui lòng trở thành tôi tớ, và qua đó đã tỏ ra mức độ cao nhất của sự quan phòng của Ngài đối với muôn loài (Phi-líp 2,7).
97. Đức Chúa Trời là Lời, đã nhập thể một cách bất di bất dịch, và qua xác thịt, Ngài đã kết hợp với toàn thể muôn loài.
98. Điều kỳ diệu lạ lùng trên trời và dưới đất là: Đức Chúa Trời ở dưới đất, còn con người ở trên trời; để, bằng cách kết hợp loài người với các Thiên Thần, Ngài ban sự thánh hóa cho cả loài thụ tạo.

99. Sự thánh hóa và sự thánh hóa của các Thiên thần và loài người chính là sự nhận biết Ba Ngôi Thánh và Đồng Bản Thể.

100. Sự tha thứ tội lỗi là sự giải thoát khỏi những đam mê; ai chưa thoát khỏi những đam mê ấy nhờ ân sủng, thì vẫn chưa được tha thứ.

Chương thứ hai trăm

với bài thơ acrostic như sau: *Hãy cầu nguyện cho tôi, người anh em chân thành nhất; vì tôi đang chờ đợi những tai ương lớn lao, xứng đáng với những việc làm theo ý muốn của tôi – những nỗi buồn trong tâm hồn và những đau đớn về thể xác.*

1. Anh có muốn thoát khỏi những dục vọng một lần và mãi mãi không? – Hãy từ bỏ “mẹ” của mọi dục vọng – đó là lòng kiêu ngạo.

2. Sức khỏe của tâm hồn là sự vô dục và sự tỉnh thức, và không ai có thể đạt được điều đó nếu bị nô lệ bởi những ham muốn xác thịt.

3. Sự kiên khem kèm theo sự kiên nhẫn và tình yêu thương với lòng khoan dung sẽ làm khô cạn sự ham muốn, cả về thể xác lẫn tâm hồn.

4. Nguồn gốc của những đam mê xấu xa đối với tâm hồn chính là lòng tự ái; còn lòng tự ái lại là sự ham mê xác thịt (hoặc sự tự thương hại bản thân).

5. Đặc điểm nổi bật của sự khôn ngoan là biết phục tùng lý trí, đồng thời cũng biết khuất phục và chế ngự thân xác.

6. Điều đáng trách đối với người khôn ngoan là phục tùng kẻ đại dột, và chỉ lo thỏa mãn những dục vọng đáng xấu hổ.

7. Đối với linh hồn khôn ngoan, việc bỏ rơi Đấng Tạo Hóa và quỳ lạy trước thân xác là điều tai hại.

8. Người được lệnh phải coi thân xác là nô lệ, còn việc để bản thân bị chi phối bởi những khoái lạc của nó là trái với tự nhiên.

9. Hãy cắt đứt mối quan hệ gắn bó với thân xác, và đừng cho nô lệ này bất cứ điều gì ngoài những thứ tối thiểu cần thiết.

10. Hãy nhốt các giác quan vào pháo đài của sự cô độc thâm lặng, để chúng không lôi kéo tâm trí vào những dục vọng vốn có của chúng.

11. Những vũ khí mạnh mẽ nhất cho người sống trong sự im lặng và kiên nhẫn chính là sự tiết chế, tình yêu, cầu nguyện và đọc sách.

12. Tâm trí không ngừng xoay vần quanh những đối tượng của khoái lạc xác thịt, cho đến khi, sau khi đã khuất phục được xác thịt, nó mới dần thân vào sự chiêm niệm.

13. Chúng ta nỗ lực tuân giữ các điều răn để giải thoát khỏi những đam mê, và tuân giữ các giáo lý thiêng liêng để được ban cho sự hiểu biết.

14. Sự thanh thản của tâm hồn đến từ sự vô dục và sự hiểu biết, và không thể đạt được điều đó nếu tâm hồn bị nô lệ bởi những khoái lạc xác thịt.

15. Hãy khuất phục thân xác, cắt đứt những ham muốn dục vọng của nó, và bạn sẽ giải thoát nó khỏi ách nô lệ nặng nề của những ham muốn ấy.

16. Được tạo ra để tự do và được kêu gọi đến sự tự do, đừng để bản thân mình khuất phục trước những dục vọng ô uế.

17. Bằng những nỗi buồn và niềm vui, những ham muốn và nỗi sợ hãi, ma quỷ trói buộc tâm trí vào những điều thuộc về giác quan.

18. Sự kính sợ Thiên Chúa kiềm chế những ham muốn, còn nỗi buồn vì Thiên Chúa xua đuổi sự ham mê khoái lạc.

19. Khát khao sự khôn ngoan khinh bỉ sự sợ hãi, còn sự ngọt ngào của tri thức xua đuổi nỗi buồn.

20. Kinh Thánh chứa đựng bốn nội dung sau: các điều răn, các tín điều, những lời đe dọa và những lời hứa.

21. Sự kiên khem và lao động kìm hãm dục vọng, còn sự tĩnh lặng trong cô độc và tình yêu Thiên Chúa làm khô cạn chúng.

22. Đừng làm tổn thương anh em bằng những lời nói bí ẩn và đáng ngờ; vì chính bạn, nếu điều đó xảy ra, cũng sẽ không chịu đựng được điều tương tự.

23. Lòng khoan dung và sự không ác ý kìm hãm cơn giận, còn tình yêu và lòng trắc ẩn (sự khoan dung) thì tiêu diệt nó.

24. Ai được ban cho sự hiểu biết thì được ban cho ánh sáng trí tuệ; nhưng ai nhận được mà làm ô uế nó, thì sẽ thấy bóng tối.
25. Việc tuân giữ các điều răn sinh ra sự vô tư; còn sự vô tư của tâm hồn lại bảo vệ sự hiểu biết.
26. Hãy chuyển sự chiêm ngưỡng bằng giác quan sang sự chiêm ngưỡng bằng trí tuệ, và người sẽ nâng cảm giác lên trên mức giác quan.
27. Người phụ nữ tượng trưng cho linh hồn đang tu tập khổ hạnh; nhờ sự kết hợp với nàng, trí tuệ sinh ra đức hạnh.
28. Việc nghiên cứu Lời Chúa dạy cho trí tuệ của Chúa cho ai tìm kiếm điều đó một cách chân thành, kính sợ và nhiệt thành.
29. Cái gì là ánh sáng cho những ai nhìn thấy và cho những gì có thể nhìn thấy, thì Đức Chúa Trời cũng là như vậy đối với những ai suy nghĩ và đối với những gì thuộc về tư tưởng.
30. Vòm trời thuộc về giác quan tượng trưng cho nền tảng của đức tin, trên đó, giống như các vì sao, tất cả các Thánh đều tỏa sáng.
31. Giê-ru-sa-lem là thành trên trời, là sự hiểu biết siêu việt; vì trong đó, người ta chiêm ngưỡng được hình ảnh của thế giới.
32. Đừng lo là cuộc sống năng động; nếu không, sự hiểu biết cũng sẽ suy giảm; và khi đó, vì cơn đói khát do điều đó gây ra, bạn sẽ phải xuống Ai Cập (Sáng Thế Ký 26, 1-2).
33. Tự do thiêng liêng là sự giải thoát khỏi các dục vọng: điều mà không ai có thể đạt được nếu không có ân sủng của Đấng Christ.
34. Đất Hứa chính là Nước Trời, nơi mà sự vô dục và sự hiểu biết khiến chúng ta xứng đáng được vào đó.
35. Ai Cập thuộc linh là sự che mờ bởi các dục vọng, mà không ai sa vào đó nếu trước đó không phải trải qua cơn đói.
36. Hãy lấp đầy tai mình bằng những lời thiêng liêng, và tâm trí bạn sẽ tránh xa những ý nghĩ ô uế.
37. Chỉ có một Thiên Chúa là Đấng Tốt Lành và Khôn Ngoan theo bản tính; nhưng trí tuệ cũng có thể trở nên như vậy nhờ sự hiệp thông, nếu nó khao khát điều đó.
38. Hãy kiềm chế dạ dày, giấc ngủ, cơn giận và lời nói; – *“và chân người sẽ không vấp phải hòn đá nào”* (Thánh Vịnh 90, 12).
39. Hãy nỗ lực yêu thương mọi người như nhau, và như vậy, người sẽ xua đuổi được mọi dục vọng.
40. Thị giác thuộc về cả lý trí lẫn cảm xúc; còn sự hiểu biết thuộc về lý trí (tinh thần) thì chỉ thuộc về lý trí mà thôi.
41. Trí tuệ không thể tập trung vào các vấn đề thuộc linh nếu trước tiên không loại bỏ khuynh hướng hướng về các giác quan và những điều thuộc về giác quan.
42. Cảm xúc tự nhiên có khuynh hướng hướng về những điều thuộc về giác quan, và khi bị những điều đó làm xao lãng, nó cũng làm xao lãng cả lý trí.
43. Hãy đặt cảm xúc vào sự phục vụ của lý trí, và đừng để nó có thời gian làm xao lãng lý trí.
44. Khi tâm trí bắt đầu bị cuốn vào những điều thuộc về giác quan, hãy ngăn chặn sự xao lãng của các giác quan bằng cách hướng tâm trí đến sự thấu hiểu tinh thần về điều đang diễn ra.
45. Dấu hiệu cho thấy tâm trí đã dần thân vào việc suy ngẫm về những điều thuộc linh là sự khinh miệt mọi thứ làm thỏa mãn các giác quan.
46. Tâm trí, khi hướng về việc chiêm ngưỡng các đối tượng tâm linh, sẽ từ đó thu được niềm vui bất tận.
47. Khi tâm trí được làm giàu bởi sự hiểu biết về Đấng Duy Nhất, thì tất cả, kể cả giác quan, đều trở thành nô lệ của nó.
48. Đừng để tâm trí mình luẩn quẩn trong những điều thuộc về giác quan, để không phải gánh chịu những niềm vui và nỗi buồn đi kèm với chúng.
49. Đối với những ai tâm trí luôn hướng về các đối tượng thiêng liêng, thì phần khao khát của linh hồn họ cũng trở thành vũ khí thiêng liêng.
50. Tâm trí không thể tràn đầy tri thức, nếu trước đó phần đáng khao khát của linh hồn chưa được trang điểm bằng những đức tính vốn có của nó.
51. Tâm trí chỉ trở nên xa lánh thế gian khi nó hoàn toàn cắt đứt mọi cảm xúc hướng về những điều thuộc về giác quan.

52. Đặc điểm nổi bật của phần lý trí trong tâm hồn phải là việc rèn luyện để nhận thức về Thiên Chúa, còn phần khao khát thì là tình yêu và sự tiết chế.
53. Trí tuệ không thể luôn bị chi phối bởi những điều thuộc về giác quan, nếu không có sự thiên vị nào đối với chúng.
54. Trí tuệ hoàn hảo là trí tuệ tràn đầy tri thức; còn linh hồn hoàn hảo là linh hồn đã vững vàng trong các đức tính.
55. Sự hướng về những điều thuộc về giác quan khiến trí tuệ trở thành nô lệ của những khoái lạc thể xác.
56. Tâm trí cũng rời xa nơi của sự hiểu biết khi phần khao khát xa rời các đức tính của mình.
57. Chúng ta đã được ban cho *“quyền trở thành con cái của Đức Chúa Trời”* (Giăng 1:12), nhưng sẽ không trở thành như vậy nếu không từ bỏ những đam mê.
58. Chớ ai nghĩ rằng mình đã thực sự trở thành con cái của Đức Chúa Trời, nếu chưa có được những đặc tính thiêng liêng trong chính mình.
59. Việc tiếp thu những thói quen tốt hay xấu sẽ khiến người ta trở thành con cái của Đức Chúa Trời, hoặc của Sa-tan.
60. Người khôn ngoan là người biết lắng nghe chính mình và vội vã thanh tẩy bản thân khỏi mọi sự ô uế.
61. Linh hồn chai sạn, dù có bị quất roi cũng không cảm thấy gì, và không thể cảm nhận được bất kỳ tình cảm nào đối với ân nhân.
62. Ai mặc áo quần ô uế sẽ bị đuổi ra khỏi tiệc cưới của Thiên Chúa, và trở thành kẻ đồng lõa với bóng tối tăm tối (Mt 22,12-13).
63. Ai kính sợ Đức Chúa Trời thì lo lắng cho linh hồn mình, và tự giải thoát mình khỏi số phận xấu xa.
64. Không thể nhận được ân sủng từ Đức Chúa Trời đối với ai đã bỏ Ngài mà quỳ lạy trước những thú vui xác thịt.
65. Chúa Giê-su – Đấng Ki-tô – đã phán rằng: *“Không ai có thể làm tôi hai chủ”* (Mt 6,24), dù chúng ta không muốn tin điều đó.
66. Linh hồn đã bị ô uế sẽ trở nên cứng cỏi vì những đam mê, và nếu không qua những vết cắt và vết bỏng, thì không thể tin được.
67. Những người đã trở nên thô lỗ cần phải trải qua những thử thách khủng khiếp; vì nếu không có những cơn đau dữ dội, họ sẽ không thể mềm lòng được.
68. Người khôn ngoan lo lắng cho linh hồn mình, và nhờ tự nguyện chịu khổ mà tránh được những đau khổ bất đắc dĩ.
69. Chăm sóc linh hồn là sự tự hành xác (những hành động tự hủy diệt bản thân) và sự khiêm nhường, nhờ đó Thiên Chúa tha thứ mọi tội lỗi.
70. Cũng như đục vọng và cơn giận làm gia tăng tội lỗi; thì sự tiết chế và khiêm nhường lại xóa bỏ chúng.
71. Nỗi buồn vì Chúa làm tan nát trái tim; chính nỗi sợ hãi những cực hình địa ngục sinh ra nỗi buồn ấy.
72. Nỗi buồn vì Chúa thanh tẩy trái tim, và khiến nó xa lánh những thú vui ô uế.
73. Sự kiên nhẫn là sự siêng năng của linh hồn (mong muốn làm cho linh hồn vất vả); nơi nào có sự siêng năng ấy, thì sự ham mê khoái lạc sẽ bị xua đuổi.
74. Mọi tội lỗi đều được thực hiện vì sự ham muốn; còn mọi sự tha thứ đều đến từ sự đau khổ và nỗi buồn.
75. Ai không chịu sám hối bằng những nỗi đau tự nguyện thì sẽ phải chịu những nỗi đau bất tự nguyện do sự an bài của Thiên Chúa.
76. Đức Kitô là Đấng Cứu Thế của cả thế gian; và Ngài đã ban cho loài người sự sám hối để được cứu rỗi (Mt 4,17).
77. Sự sám hối sinh ra việc tuân giữ các điều răn; còn việc tuân giữ các điều răn thì thanh tẩy linh hồn.
78. Sự thanh tẩy linh hồn là sự giải thoát linh hồn khỏi những đam mê; còn sự giải thoát khỏi những đam mê lại sinh ra tình yêu đối với Thiên Chúa.
79. Linh hồn nào yêu mến Thiên Chúa thì linh hồn ấy trong sạch, còn trí tuệ nào đã thoát khỏi sự vô minh thì trí tuệ ấy trong sạch.

80. Hãy nỗ lực tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa cho đến chết; vì khi được thanh tẩy nhờ các điều răn ấy, người sẽ được vào Nước Trời.

81. Hãy sử dụng thân xác như một người hầu của các điều răn, cố gắng hết sức để giữ cho nó không ham mê khoái lạc và không đau đớn (khỏe mạnh).

82. Sự nổi loạn của xác thịt xuất phát từ việc lơ là cầu nguyện, ăn chay và im lặng.

83. Sự im lặng tốt lành sinh ra những đứa con tốt lành – tình yêu, sự tiết độ và lời cầu nguyện trong sạch.

84. Đọc sách và cầu nguyện thanh tẩy tâm trí; còn tình yêu và sự tiết chế – thanh tẩy phần khao khát của linh hồn.

85. Hãy luôn tuân giữ sự tiết độ một cách nhất quán; để khỏi vì sự bất nhất mà sa vào điều trái ngược với nó.

86. Sau khi tự đặt ra những luật lệ cho mình, đừng tự thay đổi bản thân bằng cách giải thích chúng một cách quanh co, xảo trá sau này; vì ai tự tách mình khỏi những luật lệ đó theo cách này, thì chính người ấy đang tự lừa dối bản thân (chính mình là quỷ dữ).

87. Những tâm hồn đầy đam mê là những vùng đất hoang tàn trong tâm trí; vì mặt trời của lẽ phải đã lặn trong những tâm hồn ấy.

88. Ai trở nên giống Thiên Chúa về lòng nhân từ, sự khôn ngoan, sức mạnh và lẽ thật, thì người ấy là con của Thiên Chúa.

89. Bệnh tật của linh hồn là khuynh hướng xấu xa; còn cái chết của nó là tội lỗi, được thực hiện qua hành động (Rô-ma 5,12).

90. Sự không tham lam về mặt thiêng liêng là sự vô dục hoàn hảo, nhờ đó tâm trí thoát khỏi mọi sự trần thế.

91. Hãy tuân giữ mọi điều theo đức hạnh của tâm hồn, vì từ đó sinh ra hoa trái của sự công chính.

92. Người ta nói rằng, việc chiêm ngưỡng các đối tượng trong tâm trí là vô hình, hoàn toàn xa lạ với chất liệu và hình dạng.

93. Cũng như bốn nguyên tố không xa lạ với chất và hình dạng; thì các thân thể được cấu thành từ chúng cũng không xa lạ với chất và hình dạng.

94. Lời đã trở thành xác thịt vì lòng yêu thương loài người (Ga 1,14), không làm thay đổi bản chất của chính Ngài khi còn là Lời, cũng không làm thay đổi bản chất của chính Ngài khi đã trở thành xác thịt.

95. Chúng ta nói về Đức Chúa Trời – Con Thiên Chúa đã nhập thể – rằng Ngài là Đấng thuộc về cả Thần Tính lẫn Nhân Tính, và hiện hữu trong cả Thần Tính lẫn Nhân Tính; đồng thời, Ngài cũng là Đấng thuộc về hai bản tính, và hiện hữu trong cả hai bản tính ấy.

96. Chúng ta tuyên xưng một Ngôi Vị duy nhất trong Đức Kitô, với hai bản tính được kết hợp không thể tách rời.

97. Chúng ta tôn vinh một Ngôi duy nhất, không thể tách rời trong Đức Kitô, và tuyên xưng sự hiệp nhất không hòa trộn của hai bản tính trong Ngài.

98. Chúng ta thờ phượng bản tính Thần Thánh duy nhất trong Ba Ngôi, và tôn vinh Thánh Ba Ngôi đồng bản thể.

99. Mỗi trong ba Ngôi đều có riêng chức vụ Cha, Con và Thánh Thần; còn bản thể, bản tính, Thần tính và lòng nhân từ thì chung cho cả ba Ngôi.

Bài thứ 103

với bài thơ đầu chữ như sau: “ ” *Điều ác thực sự không phải là điều làm khổ xác thịt mà thanh tẩy linh hồn; mà là điều xúc phạm lương tâm, nhưng lại làm thỏa mãn xác thịt.*

1. Hãy suy nghĩ tốt đẹp về Đấng vốn lành theo bản chất; và hãy suy nghĩ tốt đẹp về mọi người.

2. Vào ngày phán xét, chúng ta sẽ phải trả lời trước mặt Đức Chúa Trời về những lời nói, việc làm và suy nghĩ của mình.

3. Thói quen hướng thiện hay hướng ác khiến chúng ta suy nghĩ, nói và làm điều thiện hay điều ác.

4. Tâm trí bị chi phối bởi các dục vọng sẽ nảy sinh những ý nghĩ không xứng đáng; và những ý nghĩ đó sẽ bộc lộ qua lời nói và hành động.

5. Suy nghĩ xấu bắt nguồn từ dục vọng, dục vọng bắt nguồn từ cảm xúc, còn nguyên nhân của việc sử dụng chúng một cách xấu xa, rõ ràng, chính là trí óc.

6. Hãy kiềm chế cảm xúc, chế ngự những suy nghĩ, và dùng các điều răn làm vũ khí để chế ngự những đam mê của mình.
7. Việc loại bỏ điều ác đã ăn sâu và đòi hỏi sự kiên trì lâu dài; vì thói quen đã ăn sâu khó mà thay đổi ngay lập tức.
8. Sự kiên trì trong việc kiêng khem và yêu thương, cùng với sự nhẫn nại và im lặng, sẽ tiêu diệt được những đam mê đã tồn tại lâu ngày.
9. Hãy thường xuyên hướng tâm trí lên lời cầu nguyện, và người sẽ xua tan những ý nghĩ đang xoay vần trong lòng.
10. Cuộc sống tu hành đòi hỏi sự kiên nhẫn và dũng cảm; bởi vì lòng ham muốn khoái lạc chỉ có thể bị xua đuổi bằng sự tự rèn luyện lâu dài và tự nguyện.
11. Bạn sẽ thực hiện các việc tu hành một cách thuận lợi nếu làm mọi việc vừa phải và theo quy tắc.
12. Hãy luôn giữ mức độ nhất quán trong các việc tu hành, và đừng vi phạm quy tắc đã định trừ khi thực sự cần thiết.
13. Cũng như tình yêu và sự tiết độ thanh tẩy tâm trí; thì sự chiêm niệm và cầu nguyện cũng là “*mọi sự dâng lên*” (2 Cô-rinh-tô 10,5).
14. Những công việc tu hành, cụ thể là: ăn chay, thức đêm cầu nguyện, kiên nhẫn, lòng quảng đại, làm cho lương tâm trở nên trong sạch.
15. Ai vui vẻ chịu đựng những thử thách bất đắc dĩ, người ấy sẽ trở nên khiêm nhường, khôn ngoan (trong đời sống thiêng liêng) và đáng tin cậy.
16. Sự kiên nhẫn dựa trên khát vọng nội tâm về sự tự rèn luyện; nó thể hiện qua việc vượt qua những thử thách và cảm dỗ bất đắc dĩ.
17. Việc bình thản chịu đựng những lời vu khống khủng khiếp sinh ra lòng không oán hận; còn sự kiên nhẫn đến cùng thì nhổ tận gốc mọi điều xấu xa khỏi tâm hồn.
18. Những đòn giáng của những biến cố nặng nề xé nát trái tim, và nỗi buồn do đó sinh ra xua tan sự ham mê khoái lạc.
19. Có bốn đam mê chính, trong đó Đấng Tạo Hóa khôn ngoan sử dụng cái này để chống lại cái kia.
20. Bởi vì lòng ham mê khoái lạc bị tiêu diệt bởi nỗi buồn, còn nỗi sợ hãi về những cực hình địa ngục khiến dục vọng tàn lụi.
21. Trí tuệ sáng suốt dạy dỗ linh hồn thực hành những việc thiêng liêng, còn thân xác thì rèn luyện để thực hiện mọi công việc thể chất.
22. Hãy nỗ lực để các tu sĩ không chỉ thể hiện con người bên ngoài, mà còn cả con người bên trong – bằng cách thanh tẩy họ khỏi các dục vọng.
23. Sự từ bỏ đầu tiên là giải thoát khỏi của cải, sự từ bỏ thứ hai và thứ ba là giải thoát khỏi những đam mê và sự vô minh.
24. Ai muốn thì có thể dễ dàng từ bỏ của cải; nhưng cần phải nỗ lực không nhỏ để từ bỏ sự gắn bó với chúng.
25. Ai kiềm chế được dục vọng thì cũng sẽ kiềm chế được cơn giận; vì dục vọng chính là nguyên nhân gây ra cơn giận.
26. Vậy thì sao? Chúng ta đã thanh tẩy được những ý nghĩ đam mê và nhờ đó đã ném trái được sự cầu nguyện thuần khiết và siêu việt, hay vẫn chưa?
27. Tâm trí thật vĩ đại, nếu nó đã được giải thoát khỏi các dục vọng, từ bỏ mọi sự vật hữu hình, và ngự trong Thiên Chúa.
28. Người thành công suy ngẫm về ba điều sau đây: việc tuân giữ các điều răn, việc hiểu biết các giáo lý, và đức tin vào Chúa Ba Ngôi.
29. Tâm trí đã giải thoát khỏi các dục vọng thì tập trung vào những điều sau đây: những suy tư tinh tế, sự chiêm ngưỡng các thụ tạo, và Ánh Sáng vĩnh cửu.
30. Những dục vọng xấu xa nhất ẩn náu trong tâm hồn chúng ta; chúng chỉ lộ diện khi những việc làm của chúng bị vạch trần.
31. Đôi khi, tâm trí giữ được sự bình thản và đạt được một chút vô cảm; nhưng nó vẫn chưa trở nên thuần thực, do thiếu vắng các đối tượng (hoặc những điều kiện để thực hành tích cực).
32. Các dục vọng được khơi dậy bởi ba yếu tố sau đây: từ ký ức về các đối tượng của chúng, từ sự thỏa mãn và an lạc của thân xác, và từ các giác quan, như đã nói.

33. Tâm trí, khi điều khiển tốt các giác quan và đưa thân xác vào trật tự, chỉ còn một cuộc chiến duy nhất – đó là cuộc chiến với kỷ ức.
34. Các dục vọng được kích hoạt qua các giác quan khi thiếu sự tiết chế và tình yêu thiêng liêng.
35. Việc ăn chay điều độ, thức đêm cầu nguyện và hát thánh vịnh thường giúp điều hòa cơ thể.
36. Ba điều sau đây rõ ràng làm suy yếu cơ thể: chế độ ăn uống lộn xộn, sự thay đổi khí hậu, và sự xâm nhập của ma quỷ.
37. Những suy nghĩ đầy đam mê sẽ được xoa dịu bằng những điều sau đây: cầu nguyện, đọc sách, kiêng khem và tình yêu thương.
38. Trước tiên, hãy làm im lặng các giác quan, rồi sau đó hãy chiến thắng những kỷ ức bằng vũ khí của các đức tính.
39. Tội lỗi trong suy nghĩ là việc sử dụng những ý nghĩ để làm điều ác, còn tội lỗi trong hành động là việc sử dụng các vật chất để làm điều ác.
40. Việc lạm dụng cả ý nghĩ lẫn vật chất đều là sự bất kính và bất chính khi sử dụng cả hai vào điều ác.
41. Những đam mê đáng lên án là những xiềng xích giữ tâm trí trong sự ham muốn xác thịt.
42. Ai không có sự thiên vị đối với các hành động và vật chất, cũng như không có sự lưu luyến về chúng, thì người ấy đạt được sự vô dục hoàn hảo.
43. Linh hồn thiện lành sẽ làm việc thiện cho người lân cận, và nếu gặp phải sự vô ơn, thì vẫn đối xử rộng lượng với người đó, và kiên nhẫn chịu đựng nếu phải chịu thiệt thòi từ người đó.
44. Những ý nghĩ xấu xa chính là điều ác thực sự, và ai chưa thanh tẩy được chúng thì sẽ không học được sự hiểu biết chân chính.
45. Ai lắng nghe Chúa Kitô thì soi sáng chính mình, và ai noi gương Ngài thì tự hoàn thiện bản thân.
46. Tính hay ghi hận là căn bệnh của tâm hồn; nó thường nảy sinh từ những sự sỉ nhục, những mất mát, hoặc những suy nghĩ nghi kỵ.
47. Chúa làm mù trí óc kẻ ghen tị vì người ấy không biết buồn phiền một cách chính đáng trước những điều tốt lành của người lân cận.
48. Linh hồn hay vu khống có cái lưỡi ba lưỡi, vì nó làm tổn thương chính mình, người nghe, và đôi khi cả người bị vu khống nữa.
49. Ai thành tâm cầu nguyện cho kẻ đã xúc phạm mình thì không phải là người đầy oán hận; và ai không keo kiệt trong việc ban ơn cho kẻ ấy thì sẽ thoát khỏi lòng hận thù.
50. Lòng thù hận đối với người lân cận là cái chết của linh hồn; và đó chính là điều mà linh hồn kẻ vu khống đang gánh chịu và tự gây ra cho chính mình.
51. Sự lười biếng xuất phát từ sự suy đồi của linh hồn; còn linh hồn đang đau khổ vì ham mê khoái lạc thì không thể làm việc được.
52. Ai yêu mến Chúa Giê-su thì dấn thân vào những công việc tu hành; còn sự kiên trì trong những công việc ấy sẽ xua tan sự lười biếng.
53. Linh hồn trở nên mạnh mẽ nhờ những công việc tu hành, – và khi làm mọi việc có chừng mực, nó sẽ xua đuổi sự lười biếng.
54. Ai làm chủ được dạ dày sẽ làm khô cạn dục vọng, và tâm trí của người ấy không khuất phục trước những ý nghĩ dâm dục.
55. Tâm trí của người tiết độ là Đền Thánh của Thánh Thần; còn tâm trí của kẻ ham ăn là nơi ở của quạ (Ê-sai 34,11).
56. Sự no nê sinh ra ham muốn các món ăn khác nhau, còn khi đói thì ngay cả một miếng bánh mì cũng trở nên ngọt ngào.
57. Người thăm vui mừng cho người bị ghen tị sẽ thoát khỏi lòng ghen tị; và người che giấu những điều có thể gây ghen tị sẽ giúp người khác thoát khỏi lòng ghen tị.
58. Hãy tránh xa người sống lười biếng, dù danh tiếng của người ấy có lớn lao trong mắt nhiều người.
59. Hãy kết bạn với người siêng năng, và bạn sẽ tìm thấy nơi người ấy sự che chở cho những lỗi lầm của mình.
60. Kẻ lười biếng đã bán mình cho nhiều chủ; và anh ta sống theo cách mà họ dẫn dắt.
61. Sự lười biếng, như một người bạn, đối xử tốt với người trong thời bình; nhưng khi gặp cám dỗ, nó lại nổi dậy chống lại người như một kẻ thù.

62. Nó đặt linh hồn mình thay cho người trước khi các dục vọng nổi dậy, nhưng khi chúng nổi dậy, nó sẽ chiếm lấy linh hồn người.

63. Mảnh đất bị bỏ hoang mọc đầy gai góc, còn tâm hồn lười biếng thì tràn ngập những dục vọng ô uế.

64. Trí tuệ khôn ngoan kiềm chế linh hồn mình, làm kiệt sức thân xác và khuất phục các dục vọng.

65. Những cử động bên ngoài là dấu hiệu của những chuyển động bên trong vô hình, giống như trái cây cho thấy cây nào sinh ra chúng.

66. Lời nói và hành động vạch trần kẻ đạo đức giả, cũng như chúng vạch trần cả kẻ tiên tri giả bí mật.

67. Trí tuệ điên loạn không rèn luyện tâm hồn mình, và đẩy nó xa khỏi tình yêu và sự tiết chế.

68. Nguyên nhân của những ý nghĩ dâm dục là tính cách xấu xa, được nuôi dưỡng bởi sự kiêu ngạo, tự cao và ngạo mạn.

69. Người bị chi phối bởi những đam mê nêu trên thường có tính giả dối và xảo trá, cũng như sự gian xảo, sự chế giễu và những lời dối trá vô liêm sỉ nhất.

70. Những người như vậy cũng khuất phục trước sự ghen tị và tham vọng, con giận và sự phẫn nộ, nỗi buồn và lòng hận thù.

71. Đó là con đường của những ai sống trong sự lơ là, và đó cũng là những kho tàng ẩn giấu trong ta.

72. Sự chịu khổ (những hành động khổ hạnh nghiêm ngặt) và sự khiêm nhường cứu rỗi linh hồn, và giải thoát nó khỏi những đam mê đã nêu trên.

73. Dấu hiệu của trí tuệ sáng suốt là lời nói hữu ích, còn dấu hiệu của tâm hồn tốt lành là việc làm tốt.

74. Trí tuệ sáng suốt thốt ra những lời khôn ngoan, còn tâm hồn trong sạch thì vun trồng những ý nghĩ thiêng liêng.

75. Những suy nghĩ của người nhiệt thành được rèn luyện bởi sự khôn ngoan, và lời nói của người ấy soi sáng những ai lắng nghe.

76. Khi tâm hồn được gieo mầm những khuynh hướng tốt lành, thì nó sẽ nảy sinh những ý nghĩ tốt đẹp; còn khi trong tâm hồn có những khuynh hướng xấu xa, thì nó sẽ sinh ra những ý nghĩ đồi bại.

77. Tâm hồn đầy đam mê là nơi sinh ra những ý nghĩ xấu xa, và từ kho tàng của mình, nó sẽ trút ra những điều xấu xa (Mt 12,35).

78. Kho tàng tốt lành là thói quen đạo đức, và tâm hồn lành mạnh sẽ lấy ra từ đó những điều tốt lành.

79. Tâm trí được thúc đẩy bởi tình yêu Thiên Chúa sẽ nuôi dưỡng những suy nghĩ tốt lành về Thiên Chúa; còn khi bị thúc đẩy bởi lòng tự ái, nó sẽ sinh ra những điều trái ngược với điều đó.

80. Tâm trí được thúc đẩy bởi tình yêu thương người lân cận thì không ngừng suy nghĩ điều tốt lành về người ấy (1 Cô-rinh-tô 13,5); còn nếu được thúc đẩy bởi điều trái ngược với điều đó, thì lại cho rằng người ấy có điều xấu.

81. Nguồn gốc của những suy nghĩ tốt lành là đức hạnh, nguồn gốc của đức hạnh là các điều răn, còn việc thực hành chúng là ý chí thiện lành.

82. Các đức tính và các tật xấu – khi hiện diện trong tâm hồn và khi rời khỏi tâm hồn – đều định hướng tâm hồn theo hướng thiện hoặc ác, thúc đẩy tâm hồn nảy sinh những suy nghĩ đối nghịch nhau.

83. Nguyên nhân của những suy nghĩ xấu là những đam mê; nguyên nhân của những đam mê là việc phớt lờ các điều răn; nguyên nhân của việc phớt lờ các điều răn là sự cám dỗ của các giác quan; nguyên nhân của sự cám dỗ là sự lơ là của lý trí trong việc kiềm chế các giác quan.

84. Ở những người đang tiến bộ, những khuynh hướng tốt vẫn có thể dễ dàng bị biến đổi thành điều ngược lại; còn ở những người đã hoàn thiện, những khuynh hướng này thì không thể dễ dàng bị thay đổi.

85. Sức mạnh của linh hồn là thói quen bất biến trong đức hạnh; người đã đạt đến điều đó đã nói: *“Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Thiên Chúa?”* (Rm 8,35).

86. Tình yêu bản thân đi trước mọi đam mê; còn kiêu ngạo thì theo sau tất cả chúng.

87. Ba đam mê tội lỗi chính đều bắt nguồn từ đam mê tự ái.

88. Ba đam mê đó là: ham ăn, kiêu ngạo và tham lam, từ đó phát sinh ra tất cả các đam mê khác.

89. Sau sự ham ăn là sự dâm dục, sau sự khoe khoang là sự kiêu ngạo, còn những đam mê khác thì theo sau cả ba điều này.

90. Theo sau cả ba điều này là: buồn bã, giận dữ, hận thù, ghen tị, lười biếng và những điều khác....

Lời cầu nguyện

1. Lạy Chúa Kitô, Đấng Tối Cao! Xin giải thoát chúng con khỏi tất cả những điều này – cả những đam mê hủy hoại lẫn những ý nghĩ do chúng sinh ra.
2. Chúng con được tạo dựng vì Ngài, để được hạnh phúc trong Ngài, khi được đặt vào Vườn Địa Đàng do chính Ngài trồng.
3. Còn sự ô nhục hiện tại này là do chính chúng con tự chuốc lấy, khi đã chọn điều hủy hoại thay vì sự an lạc hạnh phúc.
4. Vì thế, chính chúng con đã tự gánh lấy sự trừng phạt, thay vì được hưởng sự sống đời đời, chúng con lại phải thừa hưởng cái chết.
5. Vậy nên, lạy Chúa, như Ngài đã luôn luôn chăm sóc chúng con, xin hãy tiếp tục là Đấng chăm sóc chúng con cho đến cùng – như Ngài đã vui lòng nhập thể vì chúng con, xin hãy cứu rỗi tất cả chúng con.
6. Vì Ngài đã đến để cứu rỗi chúng con, những kẻ đã hư mất; xin đừng loại trừ chúng con khỏi số những người được cứu rỗi.
7. Xin làm sống lại linh hồn và cứu rỗi thân xác chúng con, thanh tẩy chúng con khỏi mọi sự ô uế.
8. Xin Ngài đập tan những xiềng xích của những đam mê đang trói buộc chúng con, như Ngài đã đập tan các đạo quân ma quỷ ô uế.
9. Và xin giải thoát chúng con khỏi sự áp bức của chúng, để chúng con được phụng sự Ngài, Đấng Duy Nhất, Ánh Sáng vĩnh cửu.
10. Khi đó, sau khi sống lại từ cõi chết, cùng với các Thiên Thần, chúng con sẽ hợp thành một dàn hợp xướng duy nhất, hạnh phúc và vĩnh cửu không thể tách rời.

Bài thứ 104

có bài thơ đầu chữ như sau: “ ” *Nhưng hãy siêng năng cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời của chúng ta, để chúng ta được giải thoát khỏi những điều ác, cả những điều thực sự lẫn những điều không thực sự, mà chỉ được coi là như vậy.*

1. Ai đã tách tâm trí mình khỏi sự ham muốn và sự vuột ve của xác thịt, thì nhờ Thánh Thần ban sự sống, người ấy đã “*làm chết đi những việc làm của xác thịt*” (Rô-ma 8, 13).
2. Đừng nghĩ đến việc từ bỏ khuynh hướng hướng về xác thịt, nếu tâm trí anh em vẫn còn bận tâm đến những điều thuộc về xác thịt.
3. Cũng như cảm giác và những điều thuộc về giác quan là đặc trưng của xác thịt, thì trí tuệ và những điều thuộc về tư tưởng là đặc trưng của linh hồn!
4. Hãy hướng tâm hồn ra khỏi các giác quan và những điều thuộc về giác quan, thì trí óc của bạn sẽ ở trong Đức Chúa Trời và bận tâm đến những điều thuộc linh.
5. Các bản thể trí tuệ, vốn chỉ có thể được nhận thức bằng trí tuệ, là những gì gần gũi với Thiên Chúa; còn các giác quan và những điều thuộc về giác quan thì được tạo ra để phục vụ cho trí tuệ.
6. Hãy để các giác quan và những điều thuộc về giác quan phục vụ cho sự chiêm ngưỡng thiêng liêng, chứ không phải để thỏa mãn dục vọng của xác thịt.
7. Người được truyền lệnh phải “*làm chết đi những hành vi xác thịt*”, để qua những nỗ lực gian khổ, người có thể làm sống lại linh hồn đã bị những thú vui xác thịt làm tê liệt.
8. Hãy để Đức Chúa Trời cai trị anh em, và hãy cai trị các giác quan; và khi đã trở nên tốt hơn, đừng để điều gì kém hơn anh em có quyền cai trị anh em.
9. Đức Chúa Trời là Đấng vĩnh cửu, vô biên và vô hạn, và Ngài đã hứa ban những ân huệ vĩnh cửu, vô biên và không thể diễn tả được cho những ai vâng lời Ngài.
10. Bản chất của trí tuệ là ở trong Đức Chúa Trời, và suy ngẫm về Ngài, cũng như về sự quan phòng của Ngài và những sự phán xét đáng sợ của Ngài.
11. Người có quyền nghiêng về điều này hay điều kia, nhưng hãy đứng về phía điều tốt đẹp hơn, và người sẽ khuất phục được điều tồi tệ hơn.
12. Các giác quan và những gì thuộc về giác quan đều tốt đẹp, vì là những tạo vật của Đức Chúa Trời nhân từ; tuy nhiên, chúng không thể so sánh được với lý trí và những gì thuộc về lý trí.
13. Thiên Chúa đã tạo dựng bản tính lý trí và tư duy có khả năng nhận thức mọi sự và chính Ngài, còn các giác quan và những gì thuộc về giác quan thì Ngài tạo ra để phục vụ mục đích hữu ích cho bản tính lý trí và tư duy ấy.

14. Cũng như việc một nô lệ vô dụng không nên được phép thống trị một chủ nhân nhân từ là điều không phù hợp, thì việc để trí tuệ sáng suốt phải phục tùng thân xác phù du cũng là điều không phù hợp.
15. Trí tuệ không làm chủ được các giác quan sẽ sa vào tội lỗi qua chính các giác quan ấy: bởi vì, khi bị quyến rũ bởi những thú vui giác quan, nó thường sinh ra sự dâm dục.
16. Khi đã kiểm soát được các giác quan, hãy khóa chặt cả trí nhớ; vì những ấn tượng thu được trước đây qua các giác quan, rồi sau đó qua ký ức về chúng, lại khơi dậy những đam mê.
17. Hãy làm cho thân xác mệt mỏi và cầu nguyện thường xuyên hơn – và sớm thôi, người sẽ thoát khỏi những ý nghĩ thiên vị.
18. Hãy không ngừng học hỏi Lời của Đức Chúa Trời; vì sự siêng năng trong việc thực hành này sẽ tiêu diệt các dục vọng.
19. Việc đọc sách, thức đêm cầu nguyện, cầu nguyện và hát thánh vịnh giúp tâm trí thoát khỏi sự lang thang trong những điều thuộc về dục vọng.
20. Giống như mùa xuân khơi dậy sự sống trong cây cỏ, sự vô dục cũng thúc đẩy tâm trí hướng tới việc nhận biết Đấng Hữu Hình.
21. Hãy tuân giữ các điều răn, và người sẽ tìm thấy sự bình an; hãy yêu mến Đức Chúa Trời, và người sẽ đạt được sự hiểu biết.
22. Trong lao động vất vả và mồ hôi trán, người bị buộc phải kiếm miếng bánh của sự hiểu biết.
23. Sự lơ là đã khiến tổ phụ sa ngã, và thay vì những an ủi của thiên đàng, ông đã bị kết án tử hình.
24. Người cũng hãy ra lệnh cho Ê-va của người phải đề phòng con rắn; để khi bị nó dụ dỗ, nàng không dâng cho người trái cấm.
25. Cũng như linh hồn theo bản chất ban sự sống cho thân xác, thì đức hạnh và sự khôn ngoan cũng ban sự sống cho linh hồn.
26. Trí tuệ tự cho mình là khôn ngoan giống như đám mây khô cạn, bị cuốn theo những cơn gió của sự kiêu ngạo và tự mãn.
27. Khi kiềm chế sự kiêu ngạo, hãy cũng đề phòng sự dâm dục, để khi tránh những vinh dự, đừng sa vào sự ô nhục.
28. Khi tránh xa sự kiêu ngạo, hãy hướng mắt về Thiên Chúa, để không sa vào sự tự mãn hay sự sa ngã.
29. Tính kiêu ngạo thường hành động để khoe khoang; còn tính kiêu căng thì hay hạ thấp người khác và nổi giận.
30. Khi tránh sự ham ăn, hãy đề phòng việc nịnh hót người khác, đừng giả vờ tỏ ra mặt mày hồng hào để che giấu sự giả dối.
31. Việc ăn chay thật tuyệt vời khi vui mừng với việc ăn ít và hài lòng với thức ăn đạm bạc, đồng thời tránh việc nịnh bợ người khác.
32. Khi ăn chay đến chiều tối, đừng ăn no nê, để khỏi lại tạo ra điều mà mình vừa phá hủy.
33. Khi kiêng rượu, đừng uống quá nhiều nước; vì nếu không, bạn vẫn sẽ tạo điều kiện cho sự dâm dục.
34. Sự kiêu ngạo khiến người ta xa rời sự giúp đỡ của Thiên Chúa, tự tin vào bản thân và tự cho mình cao hơn người khác.
35. Có hai phương thuốc chữa trị kiêu ngạo; nếu ai không dùng hai phương thuốc này, thì sẽ phải đổi mặt, dù không muốn, với phương thuốc thứ ba rất khắc nghiệt.
36. Sự kiêu ngạo bị xua đuổi bởi lời cầu nguyện kèm theo nước mắt, không khinh miệt ai, và những nỗi đau khổ bất đắc dĩ.
37. Sự tỉnh ngộ qua những cám dỗ chính là cây gậy thiêng liêng, dạy cho người kiêu ngạo trong sự thiếu khôn ngoan của mình biết khiêm nhường.
38. Việc khôn ngoan là không tuân theo ý nghĩ của kẻ bí mật nói xấu người lân cận.
39. Giống như người làm vườn không nhổ cỏ dại sẽ khiến cỏ dại lấn át rau củ, trí tuệ không thanh lọc ý nghĩ cũng sẽ hủy hoại những nỗ lực tu hành.
40. Người khôn ngoan là người biết lắng nghe lời khuyên, nhất là khi lời khuyên đó được vị cha thiêng liêng đưa ra theo ý Chúa.
41. Người bị các dục vọng làm mù quáng thì không thể hiểu lời khuyên, và hoàn toàn không có khả năng tuân theo sự hướng dẫn thiêng liêng.

42. Ai không chấp nhận lời khuyên thì không đi trên con đường chính đáng, mà luôn bị cuốn trôi theo những dòng nước xiết và rơi xuống vực thẳm.
43. Tu sĩ là tâm trí đã từ bỏ những điều thuộc về giác quan, và thậm chí không cho phép bản thân nhìn thấy những ý nghĩ ham mê khoái lạc.
44. Bác sĩ là tâm trí đã tự chữa lành cho chính mình, và dùng chính phương thuốc đã chữa lành cho mình để chữa lành cho người khác.
45. Hãy tìm kiếm đức hạnh, và sau đó, hãy siêng năng giữ gìn để không đánh mất nó, để không phải sống một cách đáng hổ thẹn, và không chết trong sự thiếu lòng thương xót.
46. Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta đã ban Ánh Sáng cho tất cả mọi người, nhưng những ai không tin Ngài thì tự giam mình trong bóng tối.
47. Đừng coi nhẹ việc mất đi đức hạnh; chính vì điều đó mà cái chết đã xâm nhập vào thế gian.
48. Việc tuân giữ các điều răn một cách vâng lời chính là sự sống lại của người chết; vì sự sống là kết quả tự nhiên của đức hạnh.
49. Sau khi tâm trí bị hủy diệt bởi việc vi phạm điều răn, cái chết của thân xác ắt sẽ theo sau.
50. Cũng như A-đam, vì vi phạm điều răn, đã phải chịu chết; thì Đấng Cứu Thế, nhờ sự vâng phục, đã đánh bại sự chết.
51. Hãy tiêu diệt tội lỗi, để khỏi phải sống lại trong tình trạng chết chóc và khỏi phải từ cái chết nhỏ chuyển sang cái chết lớn.
52. Vì tội lỗi của A-đam, Đấng Cứu Thế đã nhập thể để giải quyết lời thề và làm cho tất cả sống lại.
53. Ai đã tiêu diệt các dục vọng và thoát khỏi sự vô minh thì sẽ từ cuộc sống này bước vào sự sống đời đời.
54. Khi nghiên cứu Kinh Thánh, người sẽ tìm thấy các điều răn; và khi tuân giữ những điều đã được dạy, người sẽ được giải thoát khỏi những dục vọng.
55. Việc tuân giữ các điều răn thanh tẩy linh hồn, và sự thanh tẩy của linh hồn khiến nó được dự phần vào ánh sáng.
56. Cây sự sống chính là sự nhận biết Thiên Chúa; ai được tham dự vào Ngài và trở nên thanh tịnh, thì sẽ được sống đời đời.
57. Khởi đầu của cuộc sống tích cực là đức tin nơi Đấng Christ, còn kết thúc của nó là tình yêu dành cho Đức Chúa Trời.
58. Chúa Giê-su Ki-tô là Chúa và là Thiên Chúa của chúng ta, Đấng đã ban cho chúng ta đức tin vào Ngài để được sự sống đời đời.
59. Ngài đã hiện ra với chúng ta, kết hợp Thần Tính với linh hồn và thân xác, để, như chính Thiên Chúa, giải thoát cả linh hồn lẫn thân xác khỏi sự chết.
60. Chúng ta hãy trau dồi đức tin để đạt đến tình yêu, từ đó ánh sáng của sự hiểu biết được sinh ra.
61. Sau khi đạt được đức tin, những điều sau đây sẽ theo sau: sự kính sợ Thiên Chúa, kiêng khem những thú vui trần tục, kiên nhẫn chịu đựng gian khổ, hy vọng nơi Thiên Chúa, sự vô tư, và tình yêu.
62. Từ tình yêu chân thành, sự hiểu biết về bản chất được sinh ra; sau đó, điều mong ước cao cả nhất sẽ được thực hiện, tức là ân sủng của thần học.
63. Tâm trí kiềm chế các dục vọng, chắc chắn kiềm chế chúng bằng sức mạnh của sự kính sợ Đức Chúa Trời, tin vào Đức Chúa Trời và vào những gì Ngài đã đe dọa cũng như những gì Ngài đã hứa.
64. Ai được ban cho đức tin thì phải có sự tiết chế; khi sự tiết chế này được củng cố, nó sẽ sinh ra sự kiên nhẫn, giúp duy trì thói quen siêng năng.
65. Dấu hiệu của sự kiên nhẫn là tình yêu đối với lao động; dựa vào đó, trí tuệ sẽ đón nhận niềm hy vọng rằng mình sẽ đạt được những gì đã được hứa ban và tránh được những điều đã được cảnh báo.
66. Niềm trông đợi những điều tốt lành trong tương lai gắn kết tâm trí với điều được mong đợi; khi ở trong sự gắn kết này, tâm trí sẽ quên đi những điều tốt lành của hiện tại.
67. Ai đã ném trái điều mong đợi sẽ từ bỏ hiện tại; vì lúc đó, người ấy đang hiến toàn bộ khát vọng của mình cho điều sau cùng ấy.
68. Chính Đức Chúa Trời đã hứa ban những điều tốt lành trong tương lai; người tin cậy Ngài khao khát tương lai như khao khát hiện tại.
69. Dấu hiệu cho thấy tâm trí đang sống trong những điều tốt lành mong đợi là khi nó cố gắng củng cố trong chính mình sự lãng quên hoàn toàn những điều trần thế và mở rộng nhận thức về những điều tốt lành trong tương lai.

70. Sự thật tốt lành, mà Đức Chúa Trời của sự thật dạy dỗ, từ mọi phía xác nhận điều đó cho linh hồn yêu mến Đức Chúa Trời.
71. Những ân huệ đã được chuẩn bị sẵn cho những người thừa kế lời hứa là vĩnh cửu, tồn tại trước mọi thời đại, và vượt trên cả lý trí và lời nói.
72. Hãy làm cho bản thân phù hợp với các nguyên tắc đạo đức, để khi sa ngã vào các dục vọng, chúng ta không bị lạc khỏi niềm hy vọng.
73. Chúa Giê-su Ki-tô là Đấng Duy Nhất trong Ba Ngôi Thánh, và chính Ngài là Đấng mà anh em sẽ trở thành đồng thừa kế.
74. Ai được Thiên Chúa dạy dỗ để hiểu biết về thực tại, sẽ không gặp khó khăn trong việc tin vào Kinh Thánh về những điều đã được tiên báo trong đó.
75. Thánh Thần, khi thấy tâm trí đã được giải thoát khỏi những đam mê, sẽ dẫn dắt tâm trí ấy một cách thâm lặng vào sự hiểu biết về điều đang được trông đợi.
76. Tương ứng với sự thanh tẩy của tâm trí, linh hồn cũng được dẫn dắt đến sự hiểu biết về Lời của Thiên Chúa.
77. Ai đã đặt thân xác mình vào trật tự đúng đắn, và rèn luyện trong sự hướng dẫn thiêng liêng, thì chính nhờ sự hướng dẫn ấy mà ngày càng được thanh tẩy hơn.
78. Tâm trí bắt đầu suy ngẫm về những điều thiêng liêng, khởi đầu từ đức tin, rồi khi xoay vần và tiến bước giữa những điều ấy, lại trở về với đức tin, nhưng là đức tin cao cả hơn.
79. Người ta nhận thấy rằng sự kính sợ sẽ theo sau khi bắt đầu sự suy ngẫm này, còn tình yêu sẽ đi trước khi kết thúc nó.
80. Tâm trí, khi bắt đầu suy ngẫm từ đức tin chú tâm (hay hiểu rõ điều cần tin), sẽ đạt đến thần học vượt ra ngoài mọi giới hạn của trí tuệ, được xác định bởi đức tin không thể phai mờ (luôn hiện diện trong ý thức, bất biến trong đó) và sự chiêm ngưỡng những điều thâm sâu.
81. Những lời nói về Thiên Chúa được các Thánh Tổ và các vị Cha Thánh của chúng ta chiêm ngắm không phải là những lời “theo Ngài” (phù hợp với bản thể và vinh quang của Ngài), mà là những lời “về Ngài” (mở ra cho chúng ta biết về Ngài, trong phạm vi mà trí tuệ của chúng ta có thể tiếp nhận).
82. Tất cả các từ ngữ, dù mang tính khẳng định hay phủ định, đều được hiểu là nói về Ngài, tức là về Thiên Chúa.
83. Chẳng hạn, “thực thể”, “Thiên Chúa”, “ân sủng” và những thuật ngữ tương tự được dùng theo nghĩa khẳng định; còn “vô thủy”, “vô biên”, “vô hình” và những thuật ngữ tương tự được dùng theo nghĩa phủ định.
84. Vì chỉ có một bản thể duy nhất, vượt trên mọi trí tuệ và ngôn từ, và chỉ có một Thần Tính thâm sâu của Thánh Ba Ngôi; nên mọi điều được nói ra và chiêm ngắm về Ngài đều được nói và chiêm ngắm một cách chung chung.
85. Cũng như Thánh Ba Ngôi được tin là một Thần Tính duy nhất; thì ba Ngôi của Thần Tính duy nhất ấy cũng được tuyên xưng.
86. Các thuộc tính tích cực và tiêu cực nêu trên được áp dụng chung cho toàn thể Ba Ngôi Thánh và đồng bản thể, ngoại trừ các thuộc tính cá nhân, trong đó có những thuộc tính tích cực và những thuộc tính tiêu cực.
87. Các thuộc tính cá nhân của các Ngôi Thiên Chúa là: tư cách Cha, tư cách Con, sự phát xuất – và các thuộc tính khác vốn chỉ áp dụng riêng cho từng Ngôi.
88. Ngôi được xác định bởi bản tính cùng với các thuộc tính cá nhân; do đó, mỗi Ngôi vừa có những gì chung cho bản tính, vừa có những gì riêng biệt của chính Ngôi đó.
89. Trong số các thuộc tính chung áp dụng cho toàn Thánh Ba Ngôi, các thuộc tính phủ định được coi là quan trọng nhất; nhưng điều này không áp dụng đối với các thuộc tính cá nhân. Bởi vì trong số đó, như đã nói, có những thuộc tính là tích cực, và có những thuộc tính là phủ định, chẳng hạn như “không được sinh ra” và “được sinh ra”, cùng những thuộc tính tương tự. “Không được sinh ra” khác với “được sinh ra” về ý nghĩa: vì “không được sinh ra” chỉ về Chúa Cha, còn “được sinh ra” chỉ về Chúa Con.
90. Các thuật ngữ và danh xưng được sử dụng để làm rõ những gì được chiêm ngắm xung quanh bản tính của Thánh Ba Ngôi, như đã nói (xem chương 81); nhưng không phải về bản chất của bản tính: vì những gì liên quan đến bản chất đó là điều không thể hiểu được đối với trí tuệ và không thể diễn tả bằng lời, mà chỉ được Thánh Ba Ngôi duy nhất biết đến.

91. Cũng như bản tính duy nhất của Thiên Chúa được gọi là Ba Ngôi; thì Thánh Ba Ngôi cũng được tuyên xưng là đồng bản thể.

92. Đức Cha được chiêm ngưỡng vừa là Đấng Vô Thủy vừa là Nguồn Gốc – là Đấng Vô Thủy vì Ngài không được sinh ra, và là Nguồn Gốc vì Ngài là Cha của Con và là Đấng ban phát Thánh Thần, Đấng hằng hữu từ Ngài và trong Ngài.

93. Bản thể duy nhất, khi tiến đến Ba Ngôi, vẫn là bản thể duy nhất; và Ba Ngôi, khi quy về bản thể duy nhất, vẫn là Ba Ngôi. Điều này thật kỳ diệu!

94. Con và Thánh Thần được tuyên xưng là không phải vô thủy, nhưng là vĩnh cửu: không phải vô thủy, vì liên quan đến khởi đầu và nguồn gốc, tức là liên quan đến Cha; còn vĩnh cửu, vì một Đấng được sinh ra từ cội vĩnh cửu, còn Đấng kia phát xuất từ cội vĩnh cửu, cùng hiện hữu với Cha.

95. Thần Tính duy nhất và không thể tách rời của Ba Ngôi luôn được chiêm ngưỡng một cách chính xác, và ba Ngôi Vị không thể hòa trộn của Thần Tính duy nhất luôn được tuyên xưng một cách chính xác.

96. Các thuộc tính cá nhân là: của Chúa Cha – không được sinh ra, của Chúa Con – được sinh ra, của Chúa Thánh Thần – phát xuất. Nguồn gốc của Chúa Con và Chúa Thánh Thần được tuyên xưng là vô thời gian. Bởi vì, cũng như ánh sáng từ Mặt Trời và trong Mặt Trời, thì Ngài cũng có sự hiện hữu vĩnh cửu từ Đấng Vĩnh Cửu và trong Đấng Vĩnh Cửu.

97. Các thuộc tính cá nhân của các Ngôi luôn được chiêm ngưỡng là bất biến và không thay đổi, còn bản tính chung hay Thần Tính – là không thể tách rời.

98. Chúng ta tuyên xưng sự nhất thể trong Ba Ngôi, và Ba Ngôi trong sự nhất thể, như là điều không thể tách rời nhưng lại được phân chia, và có thể kết hợp nhưng lại tách biệt.

99. Trong Thần Tính, người ta chiêm ngưỡng một Nguồn Gốc duy nhất – là Cha – Nguồn Gốc của Con và Thánh Thần, như Đấng Sinh Ra và là Nguồn Suối vĩnh cửu của những Đấng đồng vĩnh cửu, vô biên của những Đấng đồng vô biên; và ba Đấng này đồng bản thể và không thể tách rời. Còn Đấng Tạo Hóa của muôn loài – Đấng Quan Phòng và Đấng Phán Xét – chính là Thiên Chúa Ba Ngôi: Chúa Cha qua Chúa Con trong Chúa Thánh Thần. Vì có lời chép rằng: “Từ Ngài, bởi Ngài và trong Ngài, muôn vật đều có: vinh quang thuộc về Ngài đến muôn đời. A-men” (Rô-ma 11,36).

100. Chúng ta tuyên xưng Con và Thánh Thần là đồng bản thể với Chúa Cha, và đồng nguyên thủy, vì Ngài là Đấng vĩnh cửu và vô thủy, có sự hiện hữu – cũng như nguồn gốc – từ Ngài và trong Ngài. Họ hằng có cùng Chúa Cha và ở trong Chúa Cha, và Chúa Cha hằng có cùng Họ. Chưa từng có khoảnh khắc nào mà Đức Cha không có các Ngài, và các Ngài không có Đức Cha. Đó là hình ảnh của Đấng Duy Nhất về bản thể và Ba Ngôi về nhân vị – Thiên Chúa – Đấng mà vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đến muôn đời. Amen.

Thánh Phê-ô-đô, Giám mục Ê-đê

Tóm tắt về ngài

Là con trai được sinh ra nhờ những lời cầu nguyện và sự hiện thấy của cha mẹ, những cư dân thành Edessa, Thánh Phê-ô-đô-rô khi bắt đầu đi học không bộc lộ khả năng học tập, nhưng đã cầu nguyện cùng Thiên Chúa để được khai sáng ý nghĩa. Một lần, ngài ẩn mình dưới bàn thánh trong Thánh Lễ, và một thiếu niên nào đó, sau khi cho ngài uống mật ong, đã gieo vào lòng ngài niềm say mê sự tĩnh lặng. Vị Giám mục đang chủ tế, khi biết chuyện, đã phong Theodor làm người đọc kinh, và anh ở lại tu viện, nơi anh dễ dàng và tự do học tập các môn khoa học thời bấy giờ dưới sự hướng dẫn của thầy Sofronius. Năm 18 tuổi, sau khi mất cha mẹ, anh đã phân phát tài sản, chỉ dành lại một phần cho em gái, và năm 20 tuổi, anh lui về tu viện Thánh Savva gần Jerusalem, nơi anh sống 12 năm trong khu nội trú và 24 năm trong phòng tu kín. Từ nơi ẩn tu này, ngài được đưa ra theo quyết định của các Thượng phụ Antioch và Jerusalem, và được tấn phong làm Giám mục Edessa (), nơi ngài đã lên đường đến. Khi đến Edessa, ngài dốc hết sức lực vào việc xây dựng Giáo hội và chăm lo cho các tín hữu; nhưng những nỗ lực của ngài vấp phải nhiều trở ngại lớn từ phía những người Hồi giáo, các nhà cai trị thành phố, và những kẻ dị giáo đang tràn ngập nơi đây. Thấy những nỗ lực của mình không mang lại kết quả và thậm chí còn đối mặt với nguy hiểm đến tính mạng, Thánh Theodor đã lên đường đến Baghdad để xin ân huệ từ Caliph Mawiya. Sau khi chữa lành bệnh cho vị caliph, ngài đã thuyết phục ông ra lệnh cho các quan cai trị ở Cilicia, Syria và Mesopotamia trả lại tài sản cho Giáo hội Edessa, đồng thời không cản trở việc người dân chuyển sang theo Chính Thống giáo. Khi trở về Edessa, ngài được cộng đoàn

Chính Thống Giáo đón nhận trong niềm hân hoan; cộng đoàn này sau đó ngày càng phát triển nhờ sự cải đạo của những người theo tà giáo, và được dẫn dắt một cách hữu ích bởi vị mục tử nhiệt thành này, người được Thiên Chúa hướng dẫn từ trên cao. Nhận thấy cái chết đang đến gần và mong muốn an nghỉ trong căn phòng ẩn dật cũ của mình, Thánh Theodor đã lên đường đến Palestine, nơi ngài đã qua đời không lâu sau đó tại chính nơi ngài từng thực hành đời sống ẩn tu, vào ngày 9 tháng 7, ngày mà người ta tưởng niệm ngài. Lúc bảy giờ, tại Constantinople, Hoàng đế Michael đang trị vì cùng với mẹ là Hoàng hậu Theodora – thế kỷ thứ 9. Một trăm chương cứu rỗi linh hồn được trình bày ở đây do ngài soạn thảo theo yêu cầu của các vị trưởng lão trong tu viện, khi ngài vẫn còn đang sống trong sự khép kín. Về những chương này, các tác giả của cuốn “Tình Yêu Thương Hy Lạp” viết: “Chúng tôi không thể khẳng định chắc chắn liệu Thánh Phê-đô-rô có để lại những tác phẩm nào khác hay không. Còn một trăm chương này, do ngài miệt mài biên soạn, chúng tôi đưa vào danh sách các tác phẩm của các vị Thánh Cha về sự tinh tảo; bởi vì chúng miêu tả rõ ràng ý nghĩa của sự tinh tảo thiêng liêng, và do đó có thể mang lại lợi ích thiêng liêng dồi dào cho những ai đọc với sự chú tâm xứng đáng.”

Một trăm chương vô cùng hữu ích cho tâm hồn của Thánh Phêrô Edessa, vị Thánh Cha của chúng ta

1. Vì nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời nhân từ, sau khi từ bỏ Satan và các việc làm của hắn, chúng ta đã kết hiệp với Đấng Christ, như lúc ban đầu trong bồn tắm tái sinh, và bây giờ một lần nữa trong các lời thề tu hành, nên chúng ta hãy tuân giữ các điều răn của Ngài. Điều này không chỉ là yêu cầu của lời khấn đặc biệt của chúng ta, mà còn là bổn phận tự nhiên; bởi vì, vốn được Thiên Chúa tạo dựng từ ban đầu là *“rất tốt lành”*, chúng ta phải luôn sống như vậy. Dù tội lỗi, nảy sinh từ sự lơ là của chúng ta, đã gây ra trong chúng ta những điều trái với bản tính tự nhiên; nhưng nhờ vô vàn ân sủng của Đức Chúa Trời vĩ đại của chúng ta, chúng ta lại được kêu gọi, được đổi mới bởi tình yêu vô tư, và được cứu chuộc bằng giá máu của Chúa Kitô, nhờ đó thoát khỏi tội lỗi nguyên thủy của tổ tiên. Xét theo điều này, nếu chúng ta trở nên công chính, thì điều đó chẳng có gì là vĩ đại; nhưng ngược lại, sẽ càng đáng thương xót và đáng bị lên án, nếu chúng ta sa ngã khỏi sự công chính.

2. Cũng như việc lành mà không có đức tin chân chính thì hoàn toàn vô hiệu và vô dụng; thì đức tin mà không có việc làm công chính cũng không cứu chúng ta khỏi lửa đời đời. Vì *“Ai yêu mến Ta,”* Chúa phán, *“sẽ tuân giữ các điều răn của Ta”* (Ga 14,23). Vậy, nếu chúng ta yêu mến Chúa và tin vào Ngài, chúng ta sẽ làm chứng về điều đó bằng việc tuân giữ các điều răn của Ngài, để được hưởng sự sống đời đời. Còn nếu chúng ta khinh thường việc tuân giữ các điều răn của Ngài – những điều mà mọi loài thọ tạo đều phục tùng – thì làm sao chúng ta, những người được tôn trọng hơn mọi loài thọ tạo, lại có thể tự xưng là những người trung thành, trong khi lại là những kẻ duy nhất trong số họ không vâng phục các điều răn của Đấng Tạo Hóa và tỏ ra vô ơn đối với Đấng ban ân huệ?

3. Khi tuân giữ các điều răn của Đức Kitô, chúng ta không mang lại điều gì cho Ngài – Đấng không thiếu thốn điều gì và là Đấng ban phát mọi ân huệ – nhưng chính chúng ta đang ban ân huệ cho chính mình, xứng đáng nhận được sự sống đời đời và niềm vui của những ân huệ không thể diễn tả.

4. Bất cứ ai cản trở chúng ta trong việc tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa, dù là cha, mẹ hay bất kỳ ai khác, đều đáng ghê tởm và đáng ghét đối với chúng ta, để chúng ta không phải nghe lời này: *“Ai yêu cha mẹ hay người thân nào hơn Ta, thì không xứng đáng với Ta”* (Mt 10,37).

5. Hãy hết sức tự ràng buộc mình vào việc tuân giữ các điều răn của Chúa, để khỏi bị trói buộc bởi những sợi dây không thể gỡ bỏ của những dục vọng xấu xa và những thú vui trần tục: nếu không, lời phán xét về cây và không kết quả cũng sẽ được áp dụng cho chúng ta, rằng: *“Hãy chặt nó đi, vì nó chỉ chiếm chỗ trên đất mà thôi”* (Lc 13,7)? Vì, như Ngài đã phán: *“Ai không sinh hoa trái tốt lành thì sẽ bị chặt đi và ném vào lửa”* (Lc 3,9).

6. Ai bị dục vọng và những thú vui trần tục chi phối, và sống theo thế gian, sẽ sớm sa vào lưới tội lỗi; còn tội lỗi, một khi đã phạm, thì giống như lửa trong bụi lau sậy, như hòn đá lăn xuống từ núi, như dòng nước lũ ngày càng dâng cao khi các nhánh sông đổ về. Điều đó quả thực xảy ra; và mọi tội lỗi đều hủy diệt kẻ phạm nó.

7. Linh hồn, qua tội lỗi, bước ra khỏi trật tự tự nhiên của mình, và do đó trở nên hoang dã, tràn ngập những gai góc của những thú vui tội lỗi, trở thành nơi cư ngụ của những con thú đáng sợ, như lời đã chép: *“Ở đó, những con onocentavros nghỉ ngơi; ở đó, con nhím làm tổ, và những con quỷ sẽ gặp gỡ những con onocentavros”* (Ê-sai 34, 14. 15), – đó chính là những đam mê tội lỗi khác nhau. Khi linh hồn trở về trật tự tự

nhân của mình (vì nó có thể làm được điều đó, nếu muốn, miễn là vẫn còn gắn liền với xác thịt), tự kiềm chế bản thân bằng những nỗ lực kiên trì và bắt đầu sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời; lúc đó, những con thú trước đây ẩn náu trong nang sẽ bỏ chạy, còn các Thiên Thần – những người bảo vệ sự sống của chúng ta – sẽ đến, biến ngày nang hoá thành ngày vui mừng và hân hoan; lúc đó, ân sủng của Thánh Thần sẽ ngự xuống trên nang, dạy dỗ nang cách không chỉ giữ mình trong điều thiện, – mà còn tiến bộ hơn nữa trong điều thiện ấy.

8. Các vị Thánh Phụ gọi lời cầu nguyện là pháo đài thiêng liêng, mà không có nó thì chúng ta không thể ra trận, để khỏi bị thương bởi những ngọn giáo của kẻ thù và bị dẫn dắt vào xứ sở của chúng. Nhưng không ai có thể đạt được lời cầu nguyện hiệu quả và trong sạch, nếu không ngòai trước mặt Thiên Chúa với lòng ngay thẳng; vì chính Thiên Chúa là Đấng ban lời cầu nguyện cho người cầu xin, và là Đấng dạy dỗ con người sự khôn ngoan.

9. Việc các dục vọng quấy rầy linh hồn và tấn công nó không nằm trong quyền năng của chúng ta; nhưng việc những ý nghĩ dục vọng làm chậm lại trong chúng ta và khơi dậy các dục vọng, thì điều đó nằm trong quyền năng của chúng ta. Điều thứ nhất là vô tội, vì nằm ngoài quyền kiểm soát của chúng ta; còn điều thứ hai, nếu chúng ta dừng cảm chống lại và chiến thắng, sẽ mang lại vinh quang; còn nếu chúng ta yếu đuối và bị đánh bại, sẽ phải chịu đau khổ.

10. Có ba đam mê chính: ham khoái lạc, ham tiền bạc và ham danh vọng. Tiếp theo là năm tinh thần độc ác khác; và từ những điều này, cuối cùng sinh ra vô số đam mê và mọi loại khuynh hướng tội lỗi đa dạng. Tại sao người chiến thắng ba thủ lĩnh và kẻ cầm đầu của những đam mê đầu tiên, đồng thời cũng lật đổ năm đam mê tiếp theo, và sau đó chinh phục tất cả các đam mê.

11. Những gì chúng ta làm theo đam mê, thì những ký ức về những đam mê đó cũng làm xáo trộn tâm hồn. Nhưng khi những ký ức đầy đam mê hoàn toàn bị xóa sạch khỏi trái tim, đến mức chúng không còn tiếp cận được nó nữa; thì đó là dấu hiệu của sự tha thứ cho những tội lỗi trước đây. Bởi vì chừng nào tâm hồn còn đam mê điều gì đó thuộc về tội lỗi, thì chừng đó chúng ta phải thừa nhận rằng sự thống trị của tội lỗi vẫn còn hiện hữu trong tâm hồn.

12. Những đam mê thuộc về thể xác và ham muốn vật chất thường suy yếu và tàn lụi nhờ những khổ hạnh thể xác (những sự tự nguyện từ bỏ và những hành động khổ hạnh về thể xác); còn những đam mê thuộc về tâm hồn và vô hình thì bị tiêu diệt bởi sự khiêm nhường, hiền lành và tình yêu thương.

13. Dục vọng cuồng nhiệt sẽ tàn lụi nhờ sự tiết chế kết hợp với lòng khiêm nhường; cơn giận dữ bùng cháy sẽ được chế ngự bởi tình yêu; những ý nghĩ xao động sẽ được tập trung nhờ lời cầu nguyện siêng năng, với sự tưởng nhớ đến Thiên Chúa. Như vậy, cả ba phần của linh hồn đều được thanh tẩy. Với mong muốn sửa chữa những điều này, Thánh Tông Đồ đã nói: *“Hãy giữ sự bình an và sự thánh khiết, vì nếu không có chúng, thì không ai được thấy Chúa”* (Êphê-sô 2,14).

14. Một số người bản khoả không biết nên nói thế nào – liệu ý nghĩ có khơi dậy các dục vọng, hay chính các dục vọng khơi dậy ý nghĩ; bởi vì có người nói thế này, người khác lại nói thế kia. Riêng tôi thì cho rằng ý nghĩ được khơi dậy từ các dục vọng: vì nếu trong tâm hồn không có các dục vọng, thì những ý nghĩ đầy dục vọng sẽ không làm xáo trộn tâm hồn ấy.

15. Những con quỷ luôn chiến đấu chống lại chúng ta có thói quen đặt ra những rào cản đối với những đức tính mà chúng ta có thể thực hiện được và dễ dàng tuân theo, đồng thời gieo vào lòng chúng ta khát vọng mãnh liệt hướng tới những đức tính vượt quá khả năng và chưa đến lúc (mà chúng ta chưa thể bắt tay vào thực hiện), cụ thể là: đối với những người thành công trong việc tuân theo các quy tắc sống chung, chúng ép buộc họ phải thực hành đời sống im lặng; còn với những người sống thầm lặng và ẩn sĩ, chúng lại xúi giục họ tuân theo quy tắc của đời sống cộng đoàn. Chúng cũng hành động theo cách tương tự đối với mọi đức tính. Nhưng chúng ta *đừng “không hiểu được mưu đồ của chúng”* (2 Cr 2,11), vì biết rằng mọi việc được thực hiện đúng lúc và đúng mức đều tốt, còn những gì quá mức và không đúng lúc thì đều có hại.

16. Những ai sống giữa thế gian và phải đối mặt với các đối tượng của dục vọng thì bị ma quỷ quấy rối, lôi kéo họ vào những việc đầy dục vọng; còn những ai sống trong sa mạc, nơi không có những đối tượng ấy, thì bị xáo trộn bởi những ý nghĩ đầy dục vọng. Trong hình thức chiến đấu thứ hai này, việc giành chiến thắng khó khăn hơn nhiều so với hình thức thứ nhất. Ở đó, việc chiến đấu đòi hỏi thời gian, địa điểm và những điều kiện thuận lợi khác; còn tâm trí thì dễ dàng bị xao động và không thể kiềm chế trong những suy nghĩ của chính nó. Để đối đầu với cuộc chiến vô hình này, chúng ta được ban cho lời cầu nguyện thuần khiết, mà chúng ta được dạy phải luôn luôn bám víu vào. Lời cầu nguyện này làm cho tâm trí trở nên mạnh mẽ trong cuộc chiến và luôn sẵn sàng cho nó, vì nó có thể được thực hiện mà không cần sự tham gia của thân xác.

17. Khi đề cập đến việc tiêu diệt hoàn toàn các dục vọng, Thánh Tông Đồ nói: “*Những ai thuộc về Đức Kitô thì đã đóng đinh xác thịt cùng với các dục vọng và ham muốn*” (Gl 5,24). Bởi vì khi chúng ta tiêu diệt các dục vọng, loại bỏ các ham muốn và khuất phục những toan tính của xác thịt dưới sự cai trị của Thần Khí; chỉ khi đó chúng ta mới vác thập giá và theo chân Đức Kitô. Và việc xa lánh thế gian chẳng là gì khác ngoài việc tiêu diệt các dục vọng và thể hiện cuộc sống thầm kín trong Đấng Kitô.

18. Những ai đang chịu khổ vì những cuộc nổi loạn của thân xác phàm trần này và bị nó làm kiệt sức như trong một cuộc chiến gần như liên miên, đừng đổ lỗi cho xác thịt về điều đó, mà hãy tự trách chính mình; vì nếu họ không ban cho nó sức mạnh, không chăm sóc nó đến mức chiều theo dục vọng, thì họ đã không phải chịu khổ vì nó đến thế. Hay là họ không thấy những người đã đóng đinh xác thịt mình cùng với các dục vọng và ham muốn, và mang sự chết của Đức Giêsu trong xác thịt chết của mình, những người coi xác thịt như một đồng minh trong việc làm lành – không chống đối, mà vâng phục và tuân theo luật pháp của Thiên Chúa? Hãy để họ cũng làm như vậy, và khi đó họ sẽ nếm trải sự bình an tương tự.

19. Bất kỳ sự kết hợp nào của ý nghĩ với bất kỳ dục vọng bị cấm nào, hoặc sự nghiêng về sự khoái lạc của dục vọng, đều là tội lỗi đối với tu sĩ. Bởi vì ban đầu, ý nghĩ bắt đầu làm mờ trí óc bằng phần ham muốn, sau đó linh hồn bị lôi cuốn bởi sự khoái lạc tội lỗi, không thể chống lại cuộc chiến, và cuối cùng dẫn đến sự kết hợp, mà như đã nói, chính là tội lỗi. Nếu tình trạng này kéo dài, từ đó sẽ nảy sinh sự ham muốn mãnh liệt, dần dần dẫn đến chính hành vi tội lỗi. Chính vì lý do này mà Tiên tri đã ca ngợi những ai đập đầu trẻ sơ sinh Babylon vào đá (Thánh vịnh 136, 9). Ý nghĩa của điều này rõ ràng đối với những người khôn ngoan và sáng suốt.

20. Các thiên thần, với tư cách là những người phục vụ tình yêu và hòa bình, vui mừng trước sự ăn năn và sự tiến bộ của chúng ta trong đức hạnh; chính vì thế, họ cố gắng ban cho chúng ta những suy ngẫm thiêng liêng và hỗ trợ chúng ta trong mọi điều thiện. Ngược lại, ma quỷ, những kẻ phục vụ cho cơn giận và sự ác độc, lại vui mừng khi đức hạnh bị suy giảm, và dồn hết công sức vào việc lôi kéo tâm hồn chúng ta vào những ảo tưởng đáng xấu hổ.

21. Đức tin là ân huệ mang lại tâm hồn thanh thản; nó khơi dậy trong chúng ta lòng kính sợ Thiên Chúa; còn lòng kính sợ Thiên Chúa dạy chúng ta tuân giữ các điều răn, hay xây dựng một cuộc sống tích cực và tốt lành; từ cuộc sống tích cực ấy nảy sinh sự vô tư chân chính; và kết quả của sự vô tư ấy chính là tình yêu, vốn là sự thực hiện trọn vẹn mọi điều răn, kết nối và giữ gìn tất cả chúng ta trong chính mình.

22. Giống như cơ thể khi khỏe mạnh thì cảm nhận được căn bệnh nào đang tấn công mình; còn ai không nhận ra điều đó thì lại đau khổ vì sự vô cảm: cũng vậy, tâm trí, chừng nào còn duy trì trọn vẹn hoạt động vốn có của mình, thì chừng đó nó mới nhận thức được sức mạnh của mình, và nhìn thấy từ đâu những đam mê tàn bạo hơn đang ập đến, rồi hướng sự chống cự quyết liệt hơn vào phần đó. Nhưng tình trạng của nó thật bi thảm, nếu nó sống qua ngày trong sự vô cảm, giống như người chiến đấu với kẻ thù vào ban đêm, vì không nhìn thấy những mưu đồ của kẻ thù.

23. Khi sức mạnh trí tuệ của chúng ta không ngừng hướng về việc chiêm ngắm các đức tính, và khi sức mạnh khao khát hướng về chính những đức tính ấy cũng như Đấng ban phát chúng là Chúa Kitô, còn sức mạnh chiến đấu thì trang bị vũ khí chống lại các quỷ dữ; thì lúc đó, các sức mạnh của chúng ta hoạt động theo bản chất của chúng.

24. Theo Thánh Grêgôriô Thần Học, linh hồn có lý trí được chia thành ba phần. Ngài gọi các đức tính của sức mạnh tư duy là sự khôn ngoan, sự hiểu biết và sự thông thái; các đức tính của sức mạnh kích động là lòng dũng cảm và sự kiên nhẫn; còn các đức tính của sức mạnh khao khát là tình yêu, sự trong sạch và sự tiết chế; nhưng sự thật thì có phần trong tất cả những điều đó, dạy chúng ta hành động một cách đúng đắn. Bằng sự khôn ngoan, linh hồn chiến đấu với các thiên thần thù địch, bảo vệ các đức tính; bằng sự trong sạch, linh hồn nhìn nhận mọi sự một cách vô tư; bằng tình yêu, linh hồn khiến chúng ta yêu thương mọi người như chính mình; bằng sự tiết chế, linh hồn loại bỏ mọi sự ham muốn; bằng lòng dũng cảm và sự kiên nhẫn, linh hồn trang bị vũ khí để chống lại những cuộc chiến vô hình. Đó chính là sự hòa hợp du dương của bản nhạc tâm hồn.

25. Ai chăm lo cho sự tiết độ và khao khát sự trong sạch hạnh phúc – điều mà không ai sai lầm khi gọi là sự vô tư – hãy đánh đập không thương xót và khuất phục xác thịt, đồng thời với tâm hồn khiêm nhường cầu xin ân sủng của Thiên Chúa – thì sẽ đạt được điều mong muốn. Còn ai nuôi dưỡng thân xác mà không kiêng khem trong ăn uống, thì sẽ bị tinh thần dâm dục hành hạ. Vì như nước với lượng lớn dập tắt ngọn lửa, thì cơn đói và cơn khát, hay nói chung mọi sự kiêng khem kết hợp với lòng khiêm nhường, đều tiêu diệt sự kích động của xác thịt và những tưởng tượng ô uế.

26. Hãy để lòng hận thù hoàn toàn rời xa tâm hồn người; và đừng bao giờ chừa chỗ cho sự thù hận trong lòng. Vì lòng hận thù ẩn náu trong lòng cũng giống như ngọn lửa ẩn trong rơm rạ. Nhưng hơn hết, hãy cầu nguyện tha thiết cho người đã xúc phạm đến người và hãy làm ơn cho người ấy, bằng mọi cách và hết sức có thể, để cứu linh hồn người khỏi sự chết và không bị mất lòng tin trong lúc cầu nguyện.

27. Chúa ngự trong tâm hồn những người khiêm nhường, còn trong lòng những kẻ kiêu ngạo là những đam mê ô uế: vì chẳng có gì làm cho chúng mạnh mẽ chống lại chúng ta bằng những suy nghĩ kiêu ngạo; và ngược lại, chẳng có gì có thể nhổ tận gốc những điều ác đã qua khỏi tâm hồn một cách hiệu quả bằng sự khiêm nhường phúc lành, thứ được gọi một cách chính xác là “kẻ diệt đam mê”.

28. Xin linh hồn người ngày càng được thanh tẩy khỏi những ký ức xấu xa, và được soi sáng bởi những suy nghĩ tốt lành nhất, luôn ghi nhớ điều đã được nói: rằng vào lúc lìa đời, trái tim ham mê khoái lạc là ngục tù và xiềng xích, còn trái tim siêng năng là cánh cửa rộng mở. Vì quả thật, những linh hồn trong sạch, khi rời khỏi thân xác, sẽ được các Thiên thần đồng hành, dẫn dắt họ đến cuộc sống hạnh phúc; còn những linh hồn đã bị ô uế và chưa được thanh tẩy bằng sự sám hối, thì – than ôi! – sẽ bị ma quỷ bắt giữ.

29. Chiếc đầu được trang điểm bằng vương miện quý giá, lấp lánh những viên ngọc Ấn Độ và ngọc trai, quả là tuyệt đẹp; nhưng linh hồn giàu có về sự hiểu biết về Thiên Chúa, rạng ngời bởi những suy ngẫm sáng chói, và có Thánh Thần chí thánh ngự trị trong đó, còn đẹp hơn gấp bội. Và ai có thể diễn tả xứng đáng bằng lời nói về một linh hồn hạnh phúc như vậy!

30. Đừng để cơn giận và sự thịnh nộ ngự trị trong tâm hồn người: vì “*người nóng nảy là kẻ xấu xí*” (Châm Ngôn 11, 25); “*còn sự khôn ngoan thì ngự trong lòng những người hiền lành*” (Châm Ngôn 14, 33). Nếu cơn giận dữ thống trị tâm hồn người, thì những người sống trong thế gian sẽ được coi là tốt hơn người, và người sẽ phải xấu hổ vì đã tỏ ra là một tu sĩ không xứng đáng.

31. Trong mọi cám dỗ và mọi cuộc chiến, hãy lấy lời cầu nguyện làm vũ khí bất khả chiến bại – và người sẽ chiến thắng nhờ ân sủng của Đức Kitô. Nhưng lời cầu nguyện ấy phải trong sạch, như vị Thầy khôn ngoan của chúng ta đã dạy, rằng: “*Tôi muốn các người nam cầu nguyện ở mọi nơi, gột tẩy thánh thiện lên mà không có sự giận dữ hay suy tính*” (1 Ti-mô-thê 2, 8). – Ai không quan tâm đến lời cầu nguyện như vậy, người ấy sẽ bị sa vào cám dỗ và các dục vọng.

32. Có chép rằng: “*Rượu làm cho lòng người vui vẻ*” (Thánh Vịnh 103,15). Nhưng người, người đã thê sẽ khóc lóc và than thở, hãy từ chối niềm vui ấy – và người sẽ được vui mừng bởi những ân sủng thiêng liêng. Còn nếu người vui vẻ với rượu, người sẽ sống chung với những ý nghĩ ô nhục, và sẽ phải trải qua nhiều nỗi buồn.

33. Đừng dành các ngày lễ để say sưa rượu chè, mà hãy dành để làm mới tâm trí và giữ sự trong sạch của tâm hồn. Nếu lấp đầy dạ dày bằng các món ăn và rượu chè, người sẽ làm phật lòng Đấng mà lễ hội này được dâng lên.

34. Chúng ta luôn được dạy phải tỉnh thức trong việc hát thánh vịnh, cầu nguyện và đọc Kinh Thánh, nhưng điều này càng cần thiết hơn trong các ngày lễ. Tu sĩ tỉnh thức sẽ làm tỉnh táo tâm trí mình để suy ngẫm những điều có lợi cho linh hồn, còn việc ngủ nhiều sẽ làm tâm trí trở nên u mê. Nhưng hãy cẩn thận, đừng để mình sa vào những ký ức vô nghĩa và những ý nghĩ tội lỗi trong lúc tỉnh thức: vì tha ngủ còn hơn là tỉnh thức vì những điều phù phiếm và làm ô uế bản thân bằng những việc làm không xứng đáng.

35. Kẻ nuôi rắn trong lòng và kẻ có ý nghĩ gian ác trong tim, cả hai đều sẽ bị tiêu diệt: kẻ kia sẽ bị thương ở thân thể bởi nọc độc, còn kẻ này sẽ bị tiêu diệt linh hồn bởi nọc độc chết người (của những ý nghĩ). Nhưng cũng như chúng ta nhanh chóng tiêu diệt con rắn độc, chúng ta cũng không để những ý nghĩ xấu xa nảy sinh trong lòng, để sau này không phải chịu đựng nỗi đau đớn vì chúng.

36. Linh hồn trong sạch – chiếc bình được chọn – hoàn toàn xứng đáng được gọi là “*vườn nho kín đáo, suối nước được niêm phong*” (Nhạc. 4, 12) và “*ngai vàng của cảm xúc*” (Châm. 12, 23). Nhưng linh hồn bị ô uế bởi những dục vọng bất chính thì tràn ngập mùi hôi thối của tội lỗi.

37. Tôi đã nghe từ các vị trưởng lão giàu kinh nghiệm và năng động rằng, những ý nghĩ tội lỗi trong tâm hồn nảy sinh từ việc ăn mặc lòe loẹt, sự no nê của dạ dày và những cuộc trò chuyện có hại.

38. Đừng để lòng tham tài sản ngự trị trong tâm hồn những người tu hành. Tu sĩ tham lam là con thuyền rò rỉ, bị những cơn sóng của muôn vàn lo toan xô đẩy, và chìm sâu vào vực thẳm của nỗi buồn. Căn bệnh tham lam của muôn vàn dục vọng là nguồn gốc và được gọi một cách chính xác là gốc rễ của mọi điều ác (1 Tm 6,10).

39. Sự không tham lam và sự im lặng – là kho báu được giấu kín trong cánh đồng đời sống tu hành. Hãy đi bán tất cả những gì người có và phân phát cho người nghèo; bằng cách đó, người sẽ mua được cánh

đồng ý. Khi đã đào xới và tìm thấy kho báu, hãy gìn giữ nó cẩn thận trong lòng mình khỏi bị cướp đoạt, để trở nên giàu có bằng của cải không thể bị đánh cắp.

40. Khi đã bắt đầu sống cùng với vị cha thiêng liêng và cảm nhận được lợi ích từ ngài, đừng để ai khiến người xa rời tình yêu dành cho ngài và cuộc sống chung với ngài; đừng lên án ngài về bất cứ điều gì; đừng nói xấu về ngài, dù người có bị ngài khiển trách hay thậm chí bị đánh đập; đừng để tai mình nghe khi ai đó nói xấu ngài; và tuyệt đối đừng kết bạn với kẻ phỉ báng ngài, để Chúa không nổi giận với bạn và không xóa tên bạn khỏi Sách Sự Sống.

41. Công đức vâng lời được củng cố bằng việc từ bỏ chính mình và mọi sự, như chúng ta đã trải nghiệm. Ai thực hành điều này hãy tự bảo vệ mình bằng ba pháo đài: đức tin, hy vọng và tình yêu chân chính và thiêng liêng, để nhờ được che chở bởi chúng, người ấy có thể thành công trong việc thực hành công đức tốt lành và nhận được vương miện công chính.

42. Đừng làm quan xét các việc của cha người, nhưng hãy làm người tuân giữ các điều răn của Ngài. Các quý dữ, như thường lệ, sẽ bắt đầu chỉ ra những khuyết điểm của cha người, nhằm làm cho tai người trở nên điếc trước những bài học của ngài, và qua đó hoặc biến người thành một chiến binh yếu đuối và nhút nhát trên chiến trường, hoặc chỉ bằng những suy nghĩ vô tín mà làm người lơ lửng và lười biếng trước mọi hình thức đức hạnh.

43. Ai không vâng lời các điều răn của cha mình thì trở thành kẻ vi phạm những điều khoản quan trọng nhất trong lời thề của mình. Còn ai đã rèn luyện sự vâng lời trong lòng mình, và dùng “thanh gươm của sự vâng lời” để cắt đứt ý chí riêng của mình, thì người ấy đã hoàn thành điều đáng làm, điều mà trước mặt nhiều nhân chứng, người ấy đã hứa với Chúa Kitô.

44. Khi quan sát các tu sĩ, chúng ta đã thấy rõ và xác tín rằng những kẻ thù của cuộc sống chúng ta, tức là các quý dữ, đang cực kỳ thù hận các vị cha đang nỗ lực trong sự vâng lời, chúng nghiêng rãng với họ và bày ra đủ mọi mưu mô độc ác chống lại họ. Và có điều gì mà chúng không làm, không gieo rắc, để lôi kéo họ ra khỏi lòng cha? Chúng đưa ra những lý do để bất tuân, giả vờ như là những điều tốt lành, gây ra những bất mãn, khơi dậy sự thù ghét đối với vị cha, biến những lời dạy dỗ của ngài thành những lời quở trách, còn những lời quở trách ấy, như những mũi tên sắc bén, đâm sâu vào trái tim. Và tại sao người, chúng nói, khi đã tự do lại trở thành nô lệ, và là nô lệ của một bạo chúa vô tâm? Con sẽ còn phải mang gánh nặng nô lệ đến bao giờ, mà không thấy ánh sáng tự do? – Sau đó, họ gieo rắc ý nghĩ: thà con nên dành thời gian tiếp đón khách lạ, thăm nom người bệnh, chăm lo cho người nghèo. Rồi họ ca ngợi công đức của sự ản dật và im lặng tuyệt đối; và gieo rắc đủ loại cỏ dại độc hại vào lòng người tu hành đạo đức, chỉ để tống khứ anh ta ra khỏi hàng rào tình thần của cha ông, và sau khi lôi anh ta ra khỏi bến đỗ an lành, quăng anh ta vào biển cả đang cuồng nộ bởi cơn bão tâm hồn. Nếu cuối cùng chúng thành công trong việc này, thì sau khi đưa người ấy vào quyền lực của chúng, chúng sẽ ép buộc người ấy, như một tù nhân, phải hành động theo những ý muốn xấu xa của chúng.

45. Đừng bao giờ quên sự xảo trá của kẻ thù và những kẻ chống đối người, khi đang sống trong sự vâng phục vị cha thiêng liêng của mình, và đừng quên những lời thề của chức vụ người trước mặt Thiên Chúa: đừng để bị khuất phục bởi những lời lăng mạ, cũng đừng sợ những lời chỉ trích, sỉ nhục hay chế giễu; đừng để bị cuốn theo những cảm dỗ của những ý nghĩ tội lỗi; đừng trốn tránh sự nghiêm khắc của người cha thiêng liêng; cũng đừng làm ô uế ách khiêm nhường thánh thiện bằng sự tự mãn và ngang bướng; nhưng hãy ghi khắc trong lòng Lời Chúa: *“Ai kiên trì đến cùng, người ấy sẽ được cứu rỗi”* (Mt 10,22). *“Hãy chạy với lòng kiên nhẫn trong cuộc đua đang chờ đợi anh em, nhìn lên Đấng Khởi Xứng và Hoàn Thành đức tin là Đức Giêsu”* (Dt 12,1-2).

46. Người thợ kim hoàn, khi nung vàng trong lò, làm cho nó trở nên tinh khiết nhất; và tu sĩ mới nhập môn, khi dâng hiến bản thân cho những thử thách của sự vâng phục ý muốn các vị cha, và được rèn luyện bởi mọi nỗi buồn của cuộc sống theo ý Chúa, với sự vất vả và lòng kiên nhẫn lớn lao để học hỏi sự vâng lời, đã loại bỏ hết thảy những thói tính xấu xa khỏi bản thân, thì tràn đầy sự khiêm nhường, trở nên rạng ngời, và xứng đáng với những kho tàng trên trời, cuộc sống không buồn phiền và sự an lạc, nơi mà nỗi buồn và tiếng thở dài đã biến mất, và nơi niềm vui và sự hân hoan không ngừng được gieo trồng.

47. Đức tin chân chính và thấm sâu sinh ra lòng kính sợ Thiên Chúa; còn lòng kính sợ Thiên Chúa dạy chúng ta tuân giữ các điều răn: vì, như lời dạy, nơi nào có lòng kính sợ, nơi đó có sự tuân giữ các điều răn; và trong việc tuân giữ các điều răn, đức hạnh tích cực được hình thành, đó chính là khởi đầu của sự chiêm niệm; và thành quả của tất cả những điều này là sự vô dục; nhờ sự vô dục mà tình yêu được thiết lập trong chúng ta; còn về tình yêu, môn đệ yêu dấu đã nói: *“Thiên Chúa là tình yêu, và ai ở trong tình yêu thì ở trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở trong người ấy”* (1 Ga 4,16).

48. Cuộc sống tu hành thật sự tuyệt vời và tốt lành biết bao! Nó thật sự tuyệt vời và tốt lành biết bao khi tuân theo những giới hạn và luật lệ mà các vị tổ sư và các vị lãnh đạo của nó – những người được Thánh Thần dạy dỗ – đã đặt ra từ thuở ban đầu. Vì người lính của Đấng Christ phải sống vô sở hữu (không sở hữu gì cả), không bận tâm đến bất kỳ mưu tính hay việc làm trần thế nào, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Không ai làm lính mà lại lo lắng về những việc đời, để được chỉ huy trưởng hải lòng”* (2 Tm 2,4).

49. Vì vậy, người tu sĩ phải sống không sở hữu tài sản, không bị chi phối bởi dục vọng, xa lánh mọi ham muốn tội lỗi, không ham ăn ngon, không nghiện rượu, không keo kiệt, không lười biếng, không tham lam, không ham mê khoái lạc, không ham danh vọng: vì nếu ai không từ bỏ tất cả những điều đó, thì người ấy không thể sống trọn vẹn cuộc đời thiên thần này; còn đối với những ai hành động như vậy, cuộc đời ấy là ách tốt lành và gánh nặng nhẹ nhàng, bởi vì, trong trường hợp đó, niềm hy vọng thiêng liêng làm cho mọi sự trở nên nhẹ nhàng đối với họ. Cuộc sống này thật dễ chịu, những việc làm của nó thật ngọt ngào, phần phúc lành của nó sẽ không bao giờ bị tước đoạt khỏi linh hồn đã đạt được nó.

50. Khi đã từ bỏ những lo toan đời thường và nhận lấy cuộc sống tu hành, đừng ham muốn của cải để phân phát cho người nghèo: vì đó cũng là một trong những cám dỗ của ma quỷ, dẫn đến sự kiêu ngạo, nhằm lôi kéo tâm trí vào những lo toan phiền phức. Chỉ cần người có bánh mì và nước, và chỉ với những thứ đó thôi, người cũng có thể nhận được phần thưởng của lòng hiếu khách. Ngay cả khi không có những thứ đó, chỉ cần với lòng tốt, người hãy tiếp đón người lữ hành và dành cho họ lời an ủi, và như vậy người cũng có thể xứng đáng nhận phần thưởng của lòng hiếu khách. Người có thể lấy gương từ người góa phụ nghèo, người mà Chúa đã làm chứng trong Phúc Âm rằng, với hai đồng tiền nhỏ của mình, nhờ lòng tốt tự nguyện, bà đã vượt qua sự bố thí của những người giàu có.

51. Điều này được nói dành cho những ai sống trong sự im lặng. Còn những ai đang sống trong sự vắng vẻ, hãy chỉ ghi nhớ một điều: đừng bao giờ vi phạm bất kỳ điều răn nào của cha; vì khi thực hiện điều này một cách đúng đắn, họ đã hoàn thành mọi điều được yêu cầu; ngược lại, những ai không tuân thủ nghiêm ngặt nghĩa vụ này sẽ không thể thành thạo trong mọi khía cạnh của đức hạnh và đời sống thiêng liêng.

52. Đây là lời khuyên nữa của tôi dành cho anh, hỡi người yêu mến Chúa Kitô: hãy yêu mến cuộc sống du hành, tức là hãy sống như một người lữ hành, xa lạ với những biến cố của quê hương mình; đừng để bị cuốn hút bởi những lo toan của cha mẹ và tình cảm họ hàng; hãy tránh xa cuộc sống thành thị và kiên nhẫn ở lại sa mạc không rời, cùng nói với Thiên tri: *“Tôi đã trốn chạy và định cư trong sa mạc”* (Thánh Vịnh 54, 8).

53. Hãy tìm những nơi vắng vẻ và xa lánh thế gian; và dù ở đó sự thiếu thốn những nhu cầu thiết yếu có làm người khó khăn, cũng đừng sợ; dù kẻ thù có vây quanh người như ong hay ong bắp cày độc ác, gây ra mọi loại xung đột chống lại người, và khuấy động tâm trí người bằng đủ thứ suy nghĩ, đừng hoảng sợ, đừng để tai mình nghe theo chúng, và đừng bỏ chạy khỏi cuộc thi đấu, nhưng hãy can đảm chịu đựng mọi sự, vừa hát vừa nói với chính mình: *“Khi tôi kiên nhẫn chờ đợi Chúa, Ngài đã lắng nghe tôi và đáp lại lời cầu nguyện của tôi”* (Thánh Vịnh 39,2). Và người sẽ thấy được vinh quang của Thiên Chúa, sự che chở, sự quan tâm và mọi sự sắp đặt cứu rỗi của Ngài dành cho người.

54. Người nên kết bạn với những người có thể làm gương cho người và có lối sống phù hợp với người; vì Kinh Thánh có chép: *“Hãy kết bạn với những người hiền hòa, những anh em thiêng liêng, những vị thánh, những người mà Chúa chúng ta đã phán về họ rằng: ‘Mẹ Ta và anh em Ta là những ai làm theo ý muốn của Cha Ta, Đấng ở trên trời’* (Mt 12,49).

55. Đừng ham mê những món ăn đa dạng và đắt tiền, cũng đừng ăn uống quá độ; vì Kinh Thánh có chép: *“Người ăn uống quá độ,”* như Kinh Thánh đã nói, *“là người đã chết khi còn sống”* (1 Tm 5,6). Và ngay cả với những món ăn đắt tiền, nếu có thể, hãy tránh ăn cho no nê. Vì có lời chép rằng: *“Đừng để lòng dạ bị cám dỗ bởi sự no nê”* (Châm Ngôn 24,15).

56. Đừng để mình thường xuyên ra khỏi phòng tu, nếu anh em đã chọn lối sống thâm lặng; vì điều đó rất có hại – nó cướp đi ân sủng, làm mờ tối tư tưởng, làm suy yếu lòng nhiệt thành. Chính vì thế mà có lời chép: *“Sự bốc đồng của dục vọng làm biến chất tâm trí vô tội”* (Sách Khôn ngoan của Thánh Phaolô 4, 12). Hãy cắt đứt mọi quan hệ với thế gian bên ngoài, để tâm trí anh em không trở nên bốc đồng và không làm xáo trộn trật tự của đời sống thâm lặng.

57. Khi ngồi trong phòng tu, đừng làm những việc vô nghĩa, và đừng lãng phí thời gian trong sự nhàn rỗi: vì người ta nói rằng, kẻ du hành mà không có mục đích sẽ vất vả và một cách vô ích. Nhưng hãy tìm cho mình việc lành, hãy tập trung tâm trí của bạn. Hãy luôn ghi nhớ giờ phút lâm chung trước mắt, hãy nhớ đến sự hư vô của thế gian, rằng nó quyến rũ biết bao, nhưng đồng thời cũng mong manh và hèn mọn đến nhường nào; hãy suy ngẫm về hoàn cảnh của cuộc thử thách kinh hoàng tại ngày phán xét, rằng những kẻ tố cáo cay

đáng của chúng ta sẽ trình bày rõ ràng những việc làm, lời nói và ý nghĩ mà họ đã gieo rắc, còn chúng ta đã tiếp nhận; hãy nghĩ đến những cực hình địa ngục, và cách những linh hồn sẽ bị giam cầm trong đó; hãy hình dung ngày vĩ đại và kinh hoàng ấy – tức là ngày Phục sinh chung, ngày ra trước mặt Thiên Chúa, và phán quyết cuối cùng của Đấng Phán Xét Chân Thật; hãy tưởng tượng những cực hình, sự xấu hổ và sự lên án của lương tâm mà những kẻ có tội sẽ phải gánh chịu, và cách họ sẽ bị Thiên Chúa từ chối và ném vào lửa vĩnh cửu, vào con sâu không bao giờ ngủ, vào bóng tối không thể xuyên thủng, nơi có tiếng khóc lóc và tiếng nghiêng rã; khi quan sát tất cả những hình phạt khác, đừng ngừng rên rỉ, hãy để nước mắt tuôn trào ướt đầm khuôn mặt, áo quần và chỗ ngồi của mình. Với những suy nghĩ như vậy, như tôi đã thấy, nhiều người đã làm cho nước mắt tuôn trào dạt dào, và thanh tẩy một cách kỳ diệu mọi sức mạnh của linh hồn mình.

58. Hãy suy ngẫm cả về những ân huệ được dành sẵn cho những người công chính, việc họ được đặt bên hữu Chúa Kitô, tiếng phán của Chúa – Đấng Tối Cao – gọi họ là những người được chúc phúc, gia tài của Nước Trời, những ân huệ vượt quá trí hiểu dành cho họ, ánh sáng ngọt ngào nhất ấy, niềm vui vô tận, không bị bất kỳ nỗi buồn nào làm gián đoạn, những nơi ở trên trời nơi các Thiên thần chung sống, và mọi điều khác đã được hứa ban cho những ai kính sợ Chúa.

59. Hãy để những suy nghĩ ấy ở cùng người khi ngồi vào bàn ăn, hãy để chúng đồng hành cùng người khi đi ngủ và thức dậy cùng người. Hãy nhớ, đừng bao giờ quên chúng, nhưng dù người ở đâu, cũng đừng để tâm trí mình xa rời việc ghi nhớ chúng, để những ý nghĩ xấu xa phải chạy trốn khỏi người, còn những sự an ủi thiêng liêng sẽ tràn ngập linh hồn người. Linh hồn, nếu không được che chở và trang bị bằng những suy nghĩ này, sẽ không thể duy trì sự im lặng một cách đúng đắn: vì một nguồn nước không chứa nước thì mang tên đó một cách vô ích.

60. Và đây là lối sống mà những người sống trong sự thịnh lặng được quy định phải tuân theo: ăn chay hết mức sức lực cho phép, thức đêm, ngủ trên mặt đất trần, và mọi sự tự nguyện từ bỏ khác, vì sự an nghỉ trong tương lai; vì như Kinh Thánh đã nói: *“Những sự đau khổ của thời đại hiện tại không xứng đáng so với vinh quang sẽ được bày tỏ trong chúng ta”* (Rô-ma 8:18); đặc biệt là lời cầu nguyện trong sạch, không ngừng nghỉ và liên tục: đó là bức tường vững chắc, nơi nương náu an lành, sự bảo vệ cho các đức tính, sự tiêu diệt các dục vọng, sự sắp xếp trật tự cho linh hồn, sự thanh tẩy tâm trí, sự an ủi cho những người đau khổ, sự an ủi cho những người khóc lóc; cầu nguyện là cuộc trò chuyện với Thiên Chúa, là sự chiêm ngắm những điều vô hình, và những ai khao khát được xác nhận sự thật của chúng, là sự hiệp thông với các Thiên thần, là sự thành công trong điều thiện, là sự xác nhận điều mình trông đợi. Hỡi người tu hành, hãy đón nhận Nữ hoàng của các đức hạnh này, và hãy cố gắng hết sức để giữ vững nó trong lòng mình; hãy cầu nguyện ngày đêm, dù trong tâm trạng vui vẻ hay buồn bã, hãy cầu nguyện với lòng kính sợ và run rẩy, với tâm trí tỉnh táo và minh mẫn, để lời cầu nguyện của người được Chúa chấp nhận: vì Kinh Thánh có chép: *“Mắt Chúa hướng về những người công chính, và tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của họ”* (Thánh Vịnh 33,16).

61. Một vị tiên bói xưa đã nói rất đúng và phù hợp với thực tế rằng, trong số các quỷ dữ chống lại chúng ta, những kẻ đầu tiên xông vào chiến trận là những kẻ được giao phó những ham muốn ăn uống vô độ, những kẻ gieo rắc lòng tham tiền và xúi giục sự kiêu ngạo; còn tất cả những kẻ khác, đi theo sau chúng, thì thu gom những người đã bị chúng làm tổn thương.

62. Và quả thật, khi quan sát kỹ, chúng ta nhận ra rằng không bao giờ có chuyện một người sa vào tội lỗi nào đó, hay vào bất kỳ đam mê nào, nếu trước đó họ không bị tổn thương bởi một trong ba điều này. Đó là lý do tại sao lúc bấy giờ ma quỷ đã xúi giục cả Đấng Cứu Thế vào ba ý nghĩ này; nhưng Chúa, khi tỏ ra không thể xâm phạm được, đã ra lệnh cho ma quỷ lùi xa khỏi Ngài, đồng thời ban cho chúng ta chiến thắng trước nó, như Đấng Chủ Tể nhân từ và yêu thương loài người, Đấng đã mặc lấy thân xác giống chúng ta về mọi mặt, ngoại trừ tội lỗi, và chỉ cho chúng ta con đường chân chính dẫn đến sự vô tội; khi bước đi trên con đường ấy, chúng ta xây dựng trong chính mình con người mới, *“được đổi mới theo hình ảnh Đấng đã tạo dựng nên họ”* (Col. 3, 10).

63. Lời của Đa-vít dạy chúng ta phải ghét ma quỷ một cách trọn vẹn, như những kẻ thù của sự cứu rỗi chúng ta. Và điều này rất hữu ích trong việc tiến bộ trong các đức tính. Nhưng ai sẽ là người ghét kẻ thù của sự cứu rỗi bằng lòng căm ghét trọn vẹn? Đó là người không phạm tội không chỉ bằng hành động, mà cả bằng ý nghĩ. Vì nếu những bình chứa của sự ham muốn, tức là nguyên nhân của các đam mê, vẫn còn trong chúng ta, thì làm sao lòng căm ghét đối với chúng có thể ngự trị trong chúng ta được? Bởi vì trái tim ham mê khoái lạc không thể nuôi dưỡng lòng căm ghét đối với chúng trong chính mình.

64. Áo cưới chính là sự vô dục của linh hồn khôn ngoan, đã xa lánh những thú vui trần tục, từ bỏ mọi dục vọng vô luân, và hoàn toàn dâng hiến mình cho những suy nghĩ yêu mến Thiên Chúa và những sự chiêm

ngắm tinh khiết nhất. Nhưng nếu linh hồn ấy chiều theo những đam mê ô uế và sa đà vào chúng, thì nó sẽ bị lột bỏ bộ áo choàng khiết tịnh ấy và khoác lên mình những mảnh vải rách nát và ô uế, như đã được mô tả trong Phúc Âm, rằng kẻ ấy bị trói tay chân và bị ném vào bóng tối tăm tối (Mt 22, 13), đã có một bộ áo được dệt nên từ những ý nghĩ và hành động như vậy, mà theo Lời Chúa, bộ áo ấy bị coi là không xứng đáng với cung điện hôn lễ thiêng liêng và bất diệt của Đức Chúa Trời.

65. Về lòng kiêu ngạo, kẻ thù ghét mọi người, một vị hiền triết đã nói rất đúng: Cuộc chiến khốc liệt của lòng kiêu ngạo, như một tên bạo chúa, đứng đầu mọi ý nghĩ, mà ba điều đó và năm điều kia làm mê hoặc tâm trí chúng ta.

66. Sẽ thật kỳ lạ nếu ai đó, luôn no nê với những món ăn ngon, lại có thể đạt được sự vô dục. Còn điều tôi gọi là sự vô dục không phải là việc tránh xa tội lỗi bằng hành động: vì đó là sự kiêng khem; nhưng là khi ai đó đã triệt để cắt đứt nguồn gốc của những suy nghĩ đam mê ngay từ trong lòng – điều này được gọi là sự trong sạch của lòng.

67. Dễ dàng hơn để thanh tẩy một tâm hồn ô uế, hơn là đưa một tâm hồn đã được thanh tẩy nhưng lại bị thương tổn bởi những vết thương của dục vọng trở lại trạng thái lành mạnh: bởi vì những ai vừa mới thoát khỏi những xiềng xích trần tục, dù họ có sa vào tội lỗi nào đi chăng nữa, thì việc đạt được sự vô dục cũng dễ dàng hơn; còn đối với những ai đã *“ném thử những lời tốt lành của Đức Chúa Trời”* (Hê-bơ-rơ 6:5) và đã bước đi trên con đường cứu rỗi, nhưng sau đó lại sa ngã vào tội lỗi, thì con đường dẫn đến sự vô dục bị chặn lại bởi những chướng ngại gần như không thể vượt qua. Điều này là do thói quen tội lỗi đã ăn sâu và khuynh hướng phạm tội đã bén rễ, cũng không kém phần quan trọng là vì lúc đó, ác quỷ của tội lỗi quen thuộc, xoay vần trước mắt tâm trí, không ngừng gọi lên cho người ấy những hình ảnh của tội lỗi đó. Tuy nhiên, một tâm hồn nhiệt thành và siêng năng sẽ dễ dàng hoàn thành công việc khó khăn nhất này, nhờ sự trợ giúp của ân sủng Thiên Chúa – Đáng nhân từ và kiên nhẫn với chúng ta, kêu gọi chúng ta sám hối và đón nhận những ai trở về với lòng nhân từ vô biên, như chúng ta được dạy trong Phúc Âm qua dụ ngôn về người con hoang đàng.

68. Không ai trong chúng ta có thể tự mình tránh khỏi những mưu mô và cạm bẫy của kẻ ác, mà chỉ nhờ vào sức mạnh bất khả chiến bại của Đức Kitô. Vì thế, những ai ảo tưởng rằng có thể xóa bỏ tội lỗi – vốn chỉ có thể được xóa bỏ bởi ân sủng của Thiên Chúa – bằng những công việc họ thực hiện và sức mạnh ý chí của chính mình, thì đang làm lạc một cách nguy hiểm. Thánh Gioan Kim Khẩu, ngọn đèn soi sáng cho Giáo Hội, đã nói rằng chỉ riêng nỗ lực của con người là chưa đủ, nếu không có sự trợ giúp từ trên cao; và ngược lại, sự trợ giúp từ trên cao cũng sẽ vô ích nếu không có nỗ lực của chính mình. Cả hai điều này đều được thể hiện qua trường hợp của Giu-đa và Phê-rô: người kia, dù đã nhận được rất nhiều ân sủng, nhưng không thu được lợi ích gì từ đó, vì không đặt vào đó ý chí của mình và không đóng góp nỗ lực của bản thân; còn Phê-rô, dù đã thể hiện sự sẵn sàng nhiệt thành, nhưng vì không nhận được sự trợ giúp từ trên cao, nên đã sa ngã. Và như vậy, rõ ràng là đức hạnh được hình thành từ cả hai yếu tố đó. Vì vậy, tôi xin các bạn, khi đã phó thác mọi sự cho Đức Chúa Trời và không lơ là, thì cũng đừng vì quá nhiệt thành mà nghĩ rằng có thể sửa chữa mọi việc chỉ bằng nỗ lực của chính mình.

69. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta nghĩ rằng Ngài chẳng làm gì cả, nên tại sao Ngài không tự mình làm mọi việc; cũng không muốn chúng ta tự cao tự đại, nên tại sao Ngài không phó thác mọi sự cho ý chí và nỗ lực của chúng ta; nhưng từ cả hai khía cạnh đó, Ngài đã loại bỏ những điều có hại và giữ lại những điều hữu ích. Người hát Thánh vịnh cũng dạy chúng ta rất hay khi nói: *“Nếu Chúa không xây dựng thành, thì những người xây dựng sẽ làm việc vô ích”* (Thánh vịnh 126, 1). Cũng không thể *“dẫm lên rắn độc và rắn hổ mang, chà đạp sư tử và rắn”* (Thánh Vịnh 90, 13), nếu ai đó trước tiên không thanh tẩy bản thân mình hết mức có thể theo sức lực con người, mà không nhận được sức mạnh từ Đấng đã phán với các Tông đồ: *“Ta ban cho các con quyền năng để dẫm lên rắn độc và bọ cạp, và trên mọi quyền lực của kẻ thù”* (Lc 10, 19). Chính vì thế mà chúng ta được dạy phải khẩn cầu Cha Trên Trời trong lời cầu nguyện: *“Xin chớ để chúng con sa vào cám dỗ, nhưng xin cứu chúng con khỏi kẻ dữ”* (Mt 6, 13). Vì nếu chúng ta không nhờ sức mạnh và sự giúp đỡ của Đức Kitô mà thoát khỏi những mũi tên rực lửa của kẻ xảo quyệt và không được ban ơn để đạt đến sự vô nhiễm; thì chúng ta đang lao động vô ích, hy vọng bằng chính sức lực hay lòng nhiệt thành của mình để sửa chữa điều gì đó xứng đáng. Vậy, ai muốn đứng vững trước những mưu mô của ma quỷ và làm cho chúng thất bại, đồng thời được dự phần vào vinh quang Thiên Chúa, thì phải với nước mắt và tiếng thở dài, với khát khao không bao giờ thỏa mãn và tâm hồn rực lửa, ngày đêm tìm kiếm sự giúp đỡ và sự che chở của Thiên Chúa. Còn ai muốn nhận được những ân sủng ấy, thì phải thanh tẩy tâm hồn mình khỏi mọi dục vọng trần tục và mọi đam mê, ham muốn. Vì chính về những tâm hồn như thế mà Đức Chúa Trời phán: *“Ta sẽ ngự trong họ và đi cùng họ”* (2 Cô-rinh-tô 6,16), và Chúa đã phán với các môn đệ: *“Ai yêu mến Ta, thì sẽ tuân giữ các*

điều răn của Ta; và Cha Ta sẽ yêu mến người ấy, và Chúng Ta sẽ đến với người ấy, và sẽ lập nơi ở tại nơi người ấy” (Giăng 14,23).

70. Một vị tiên bói đã nói một lời rất khôn ngoan và hữu ích về những ý nghĩ, rằng: hãy kiểm tra những ý nghĩ ngay tại ngưỡng cửa trái tim (khi chúng bước vào), xem chúng có phải là của chúng ta hay đến từ kẻ thù; và những ý nghĩ thân thuộc và tốt lành, hãy đưa vào kho tàng sâu thẳm nhất của linh hồn và giữ gìn chúng ở đó, như trong một kho báu không thể bị đánh cắp, còn những suy nghĩ đối nghịch, hãy tra tấn chúng bằng roi vọt của lý trí sáng suốt, rồi lập tức trục xuất chúng đi, không cho chúng chỗ nghỉ ngơi hay chỗ đứng ngay cả ở vùng lân cận tâm hồn mình, hoặc tốt hơn hết là hãy tiêu diệt chúng hoàn toàn bằng thanh gươm của lời cầu nguyện và giáo huấn thiêng liêng nhất, để từ sự tiêu diệt đó, nỗi sợ hãi sẽ ập xuống cả thủ lĩnh của bọn chúng. Hãy biết rằng, ai trừng trị những ý nghĩ một cách cẩn thận như vậy, người ấy mới là người thực sự nhiệt thành trong việc tuân giữ các điều răn.

71. Ai đang nỗ lực cắt đứt những ý nghĩ và hành động đang đấu tranh và làm xáo trộn tâm hồn mình, hãy tập hợp thêm nhiều đồng đội và những người cùng chiến đấu, và đưa họ đến gần mình để cùng nhau chống lại, – đó chính là: sự khiêm nhường trong tâm hồn, sự lao động của thân xác và mọi hình thức tự chế khác của người tu hành, và đặc biệt là lời cầu nguyện từ trái tim tan nát với vô vàn giọt nước mắt, như Đa-vít đã hát: *“Xin hãy nhìn thấy sự khiêm nhường và sự lao động của con, và xin tha thứ mọi tội lỗi của con”* (Thánh vịnh 24, 18) và: *“Lạy Chúa, xin đừng phớt lờ những giọt nước mắt của con”* (Thánh vịnh 38, 13), và nữa: *“Nước mắt của con đã trở thành bánh của con, cả ngày lẫn đêm”* (Thánh vịnh 41, 4). Lại nữa: *“Thức uống của con, con pha loãng bằng tiếng khóc”* (Thánh vịnh 101, 10).

72. Kẻ thù của đời sống chúng ta, ma quỷ, bằng những ý nghĩ khác nhau, làm giảm nhẹ tội lỗi của chúng ta và thường che đậy chúng bằng sự lãng quên, để chúng ta nói lỏng nỗ lực của mình và không còn nghĩ đến việc than khóc về những vấp ngã của mình nữa. Còn chúng ta, hỡi anh em, đừng để mình quên đi những lần sa ngã của mình, dù có vẻ như chúng đã được tha thứ nhờ sự sám hối của chúng ta, nhưng hãy luôn ghi nhớ những tội lỗi của mình và không ngừng than khóc vì chúng, để khi đã có được sự khiêm nhường như một người bạn đời tốt lành, chúng ta sẽ tránh được những cay đắng của sự kiêu ngạo và tự mãn.

73. Chớ ai nghĩ rằng mình có thể tự mình gánh vác những khó nhọc và thành công trong đức hạnh: vì Đấng ban mọi điều tốt lành cho chúng ta là Thiên Chúa, còn Đấng gây ra mọi điều xấu xa là kẻ lừa dối linh hồn chúng ta – ma quỷ. Vậy nên, khi làm điều tốt, hãy dâng lời tạ ơn Đấng ban phát điều đó; và khi gặp điều xấu, hãy quy về Đấng chủ tể của những điều ấy.

74. Người kết hợp sự hiểu biết với hành động phù hợp là người vun trồng đời sống thiêng liêng đáng khen ngợi, tưới mát cánh đồng tâm hồn từ hai nguồn suối ngọt ngào nhất. Trong đó, sự hiểu biết làm cho tâm trí bay bổng qua việc chiêm ngưỡng những điều tốt đẹp nhất, còn hành động phù hợp với nó thì tiêu diệt *“các chi thể thuộc về trần gian, sự gian dâm, sự ô uế, đam mê, và dục vọng xấu xa”* (Col. 3, 5). Khi những điều này bị tiêu diệt, thì những bông hoa đức hạnh tuyệt đẹp sẽ nở rộ, mang lại những trái ngọt dồi dào về mặt tinh thần – *“tình yêu, niềm vui, hòa bình, sự nhẫn nại, lòng nhân từ, lòng thương xót, đức tin, sự hiền lành, sự tiết độ”* (Gal. 5, 22. 23). Khi đó, cuối cùng, người thực hành sự trong sạch này, sau khi đã *“đóng đinh xác thịt cùng với những đam mê và dục vọng”*, sẽ cùng với vị giảng sư mang Thánh Thần mà thốt lên: *“Tôi không còn sống nữa, nhưng chính Đấng Christ đang sống trong tôi; và từ nay trở đi, khi tôi còn sống trong xác thịt, tôi sống bởi đức tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương tôi và hiến dâng chính mình vì tôi”* (Ga-la-ti 2, 20).

75. Và đây còn một điều nữa xin đừng để lọt khỏi tầm mắt người, hỡi người yêu mến Chúa Kitô, đó là một dục vọng, khi đã tìm được chỗ đứng trong người và bén rễ thành thói quen, sẽ dẫn dắt các dục vọng khác vào cùng một ngôi nhà ấy: vì dù các dục vọng có tranh giành lẫn nhau, cũng như những kẻ gây ra chúng, tức là các quỷ dữ, nhưng tất cả đều đồng lòng tìm kiếm sự hủy diệt của chúng ta.

76. Sự tươi tắn của xác thịt bị làm héo tàn bởi những việc tu hành và mọi ý muốn của nó bị cắt đứt – đó chính là người *“mang những vết thương của Chúa Kitô trên thân xác chết của mình”* (Gl 6,17).

77. Kết quả của những công việc tu hành là sự bình an của lòng vô dục, còn những sự an ủi đa dạng của xác thịt là những đam mê ô nhục.

78. Đừng tự cho rằng số năm tu hành của mình là một thành tựu đáng kể, và đừng để bị cám dỗ bởi sự tự hào vì đã ở lâu trong sa mạc và kiên nhẫn thực hiện những công việc khổ hạnh khắc nghiệt ở đó, nhưng hãy ghi nhớ lời Chúa rằng người vẫn là một nô lệ chưa được giải phóng, và vẫn chưa hoàn thành các điều răn của Chúa của người. Và quả thực, chừng nào chúng ta còn ở trong cuộc đời này, thì chừng đó chúng ta vẫn chưa được gọi về từ nơi lưu đày, mà vẫn còn ngồi bên các dòng sông Ba-by-lôn, vẫn còn chịu đựng ách nô lệ của Ai Cập, vẫn chưa thấy được Đất Hứa: bởi vì chúng ta vẫn chưa thoát khỏi con người cũ, đang mục nát trong

những dục vọng quyền rũ, vẫn chưa mặc lấy hình ảnh thiên thượng, vẫn còn mang hình ảnh trần tục. Vậy nên, chúng ta không có lý do để tự hào, nhưng phải khóc lóc, cầu xin Đấng Toàn Năng cứu chúng ta khỏi ách nô lệ cay đắng của Pharaoh, giải thoát chúng ta khỏi sự chuyên chế tàn bạo của hắn, và dẫn chúng ta vào Đất Hứa tốt lành, để cuối cùng chúng ta được an nghỉ trong Nơi Thánh của Đức Chúa Trời, được xứng đáng ngồi bên hữu vinh quang của Đấng Tối Cao. Những ân huệ này, vượt xa trí tuệ của những bậc vĩ nhân, chúng ta có thể được ban cho không phải nhờ những việc làm mà chúng ta có thể thực hiện trong sự công chính, mà là nhờ lòng thương xót vô biên của Đức Chúa Trời. Vậy, chúng ta đừng ngừng roi lệ ngày đêm, noi gương lời đã phán: *“Tôi mệt mỏi vì những tiếng thở dài, mỗi đêm tôi rửa giường của mình, bằng nước mắt tôi làm ướt chiếu của mình”* (Thánh Vịnh 6,7). Vì những ai gieo bằng nước mắt, sẽ gặt hái niềm vui (Thánh Vịnh 125,5).

79. Hãy xua đuổi xa khỏi mình tinh thần hay nói nhiều, vì trong đó ẩn chứa những đam mê đầy ác ý: từ đó nảy sinh sự dối trá, sự ngạo mạn, sự chế giễu, lời nói tục tĩu, lời nói vô nghĩa và nhiều điều khác nữa; đến nỗi câu nói *“nói nhiều thì không tránh khỏi tội lỗi”* (Châm Ngôn 10, 19). – *“Người im lặng là ngai của sự khôn ngoan”* (Châm Ngôn 12, 23). Nhưng chính Chúa cũng đã phán rằng chúng ta sẽ phải trả lời về mọi lời nói vô ích (Ma-thi-ơ 12, 36).

80. Đối với những ai nói xấu và trách móc chúng ta, hoặc tấn công chúng ta bằng cách nào khác, chúng ta đã nhận được lệnh không được đáp trả lại theo cách tương tự, tức là không được nói lại bằng lời xấu, cũng không được trách móc lại, mà trái lại, phải nói những lời tốt lành về họ và chúc phúc cho họ. Vì khi chúng ta hòa thuận với những người không hòa thuận, thì chúng ta đang ở trong cuộc chiến hoặc trận chiến với các quỷ dữ; còn khi chúng ta ở trong sự thù địch và xung đột với anh em, thì chúng ta đang hòa thuận với các quỷ dữ – những kẻ mà chúng ta đã được dạy phải căm ghét một cách trọn vẹn và không ngừng chiến đấu với chúng.

81. Hãy tránh dùng lời gian dối để làm vấp ngã người lân cận, để chính mình không bị vấp ngã bởi ma quỷ gian ác. Vì hãy nghe lời Tiên tri kêu lên: *“Chúa ghê tởm kẻ đổ máu và kẻ nịnh hót”* (Thánh Vịnh 5,7) và còn nữa: *“Chúa sẽ tiêu diệt mọi môi miệng nịnh hót, mọi lưỡi nói dối”* (Thánh Vịnh 11,4). Tương tự như vậy, hãy tránh lên án anh em khi họ sa ngã, để không xa rời lòng nhân từ và tình yêu thương. Vì ai không có lòng nhân từ và tình yêu thương đối với anh em, thì người ấy chưa nhận biết Thiên Chúa; vì Đức Chúa Trời là tình yêu thương, như Gioan, con trai của sấm sét và môn đệ yêu dấu của Đấng Christ, đã tuyên xưng (1 Ga 4,8). – Nếu Đấng Christ, Đấng Cứu Thế của muôn người, đã hiến dâng linh hồn Ngài vì chúng ta, thì chúng ta cũng phải hiến dâng linh hồn vì anh em (1 Ga 3,16).

82. Tình yêu được gọi một cách xứng đáng là mẹ của các đức tính, là đỉnh cao của Luật pháp và các Tiên tri. Vậy thì, chúng ta hãy nỗ lực hết mình để đạt được tình yêu cao quý ấy, và nhờ đó thoát khỏi ách thống trị của các dục vọng, bay lên thiên đàng trên đôi cánh của các đức tính, và chiêm ngưỡng Thiên Chúa, trong chừng mực mà bản tính con người có thể đạt tới.

83. Nếu Thiên Chúa là Tình Yêu, thì ai có Tình Yêu thì có Thiên Chúa trong chính mình. Còn khi không có Tình Yêu, thì chúng ta hoàn toàn không có ích lợi gì và cũng không thể nào nói rằng chúng ta yêu mến Thiên Chúa. Vì Thánh Gioan đã nói: *“Nếu ai nói rằng: ‘Tôi yêu mến Thiên Chúa’, mà lại ghét anh em mình, thì người ấy nói dối”* (1 Ga 4,20), và lại nữa: *“Chưa ai từng thấy Thiên Chúa ở đâu cả; nhưng nếu chúng ta yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ngự trong chúng ta, và tình yêu của Ngài được hoàn thiện trong chúng ta”* (1 Ga 4,12): từ đó rõ ràng rằng tình yêu là ân huệ cao quý nhất trong tất cả các ân huệ được đề cập trong Thánh Kinh; – và không có một loại đức hạnh nào của con người có thể đồng hành và kết hợp với Thiên Chúa mà lại không liên quan đến tình yêu, không phát xuất từ tình yêu, và không được tình yêu ấy ôm ấp và bảo vệ một cách không thể diễn tả được.

84. Khi tiếp đón các anh em đến với chúng ta, – chúng ta đừng coi đó là gánh nặng, hay xem đó là sự phá vỡ sự thinh lặng, để không vi phạm luật tình yêu; cũng đừng mời họ như những người làm điều tốt cho họ, mà hãy xem như chính chúng ta đang nhận lãnh điều tốt lành từ họ, và hãy tiếp đón họ như những người có nghĩa vụ với họ, với lời cầu nguyện “ ” và khuôn mặt rạng rỡ, như gương mẫu mà Tổ phụ Áp-ra-ham đã chỉ cho chúng ta. Chính vì thế, vị Thần học gia dạy rằng: *“Hỡi con cái ta, chớ yêu thương bằng lời nói hay bằng lưỡi, nhưng bằng việc làm và sự thật; và nhờ điều này, chúng ta biết rằng chúng ta thuộc về sự thật”* (1 Giăng 3, 18. 19).

85. Đức Thượng Phụ, đã chọn việc tiếp đón khách lạ làm công việc thường xuyên của mình, ngồi trước lều của ngài và mời gọi những người đi ngang qua, không phân biệt ai cả, kể cả những kẻ vô đạo và man rợ, dọn bữa ăn cho họ mà không do dự. Chính vì thế, ngài đã được ân sủng tham dự vào bữa tiệc kỳ diệu ấy, khi tiếp đón các Thiên Thần và chính Chúa. Chúng ta cũng hãy tận tâm và sẵn lòng thực hành việc tiếp đón khách lạ, để không chỉ đón tiếp các Thiên Thần, mà còn đón tiếp chính Thiên Chúa. Vì Chúa phán: *“Bởi vì các con*

đã làm điều đó cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta, tức là các con đã làm cho Ta” (Mt 25,40). Làm điều thiện cho mọi người là điều tốt, nhưng nhất là đối với những ai không có gì để đền đáp (Lc 14,14).

86. Ai mà lòng không sa vào việc vi phạm điều răn của Đức Chúa Trời, hay lơ là, hay chấp nhận những ý nghĩ thù địch, thì người ấy có lòng trong sạch và xứng đáng được nghe: *“Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Đức Chúa Trời”* (Mt 5,8).

87. Chúng ta hãy cố gắng đạt đến mức biết điều khiến các giác quan một cách khôn ngoan, đặc biệt là thị giác, thính giác và lời nói, bằng cách tự đặt ra luật lệ cho mình là không được nhìn, nghe hay nói gì một cách cuồng nhiệt, mà mọi sự đều vì lợi ích cho linh hồn chúng ta. Vì chẳng có gì dễ dẫn đến tội lỗi hơn các giác quan này khi chúng không được lý trí kiểm soát; và ngược lại, chẳng có gì có lợi hơn cho việc cứu rỗi khi lý trí cai quản chúng, giữ chúng trong trật tự và dẫn dắt chúng đến nơi cần thiết, cũng như nơi mà lý trí mong muốn. Vì khi chúng hoành hành, thì khứ giác trở nên yếu đuối, – và xúc giác với sự cuồng loạn vươn tới những điều không nên, và vô số đam mê ập đến; còn khi chúng được lý trí giữ trong trật tự, thì khắp nơi trong chúng ta hiện lên sự bình an vĩ đại và sự tĩnh lặng bất động.

88. Giống như dầu thơm quý giá, dù được đựng trong bình, nhưng khi lan tỏa hương thơm vào không khí trong nhà, không chỉ những người ở gần mà cả những người ở xa cũng được tràn ngập cảm giác dễ chịu: cũng vậy, hương thơm của tâm hồn đức hạnh và yêu mến Thiên Chúa, được tỏa ra qua mọi giác quan thể xác, cho tất cả những ai chứng kiến thấy được đức hạnh ẩn giấu bên trong. Vì ai thấy rằng lưỡi không thốt ra điều gì không phù hợp hay không đứng đắn, mà chỉ nói những điều có ích cho người nghe; đôi mắt nhìn một cách khiêm nhường; tai không tiếp nhận bất kỳ giai điệu hay lời nói nào không xứng đáng; đôi chân bước đi trang nhã; khuôn mặt không méo mó vì tiếng cười, mà ngược lại, cho thấy những giọt nước mắt và tiếng khóc sẵn sàng tuôn trào. – Ai nhìn thấy tất cả những điều này mà không nhận ra rằng bên trong ẩn chứa hương thơm dồi dào của các đức tính. Chính vì thế mà Đấng Cứu Thế đã phán: *“Hãy để ánh sáng của các con chiếu sáng trước mặt mọi người, để họ thấy những việc lành của các con và tôn vinh Cha các con, Đấng ngự trên trời”* (Mt 5,16).

89. Con đường mà Đức Kitô và Thiên Chúa của chúng ta trong Tin Mừng đã gọi là *“hẹp và đầy gian nan”*, sau đó Ngài lại gọi là *“cái ách tốt lành và gánh nặng nhẹ nhàng”* (Mt 7,13–14; 11,30). Vậy thì làm sao cả hai điều này, dường như trái ngược nhau, lại được nhìn nhận là một? – Như thế này: về bản chất, con đường này khắc nghiệt và gian nan; nhưng nhờ ý chí của những ai bước đi trên đó và nhờ những niềm hy vọng tốt lành, nó trở nên đáng khao khát, được yêu mến, và ngọt ngào hơn là đau khổ đối với những tâm hồn yêu mến điều thiện. Đó là lý do tại sao bạn thấy rằng những ai đã chọn con đường chật hẹp và đầy đau khổ này lại sẵn lòng bước đi trên đó hơn là trên con đường rộng rãi và thoáng đãng. Hãy nghe Thánh Luca nói về các Tông đồ, rằng sau khi bị đánh bằng roi, họ đã trở về từ trước mặt Hội đồng với lòng vui mừng (Công vụ 5, 40. 41). Nhưng bản chất của roi vọt đau phải là sự ngọt ngào và niềm vui, mà là nỗi đau khổ và bệnh tật mà chúng gây ra. Nếu những roi vọt ấy trở nên ngọt ngào vì Chúa Kitô, thì có gì đáng ngạc nhiên khi vì Ngài, những hình thức đau khổ và sự hành hạ xác thịt khác cũng trở nên như vậy?

90. Khi bị hành hạ và bị giam cầm bởi các đam mê, chúng ta thường tự hỏi trong lòng với sự bối rối: *“Tại sao chúng ta lại phải chịu đựng điều này?”* – Cần phải biết rằng những sự giam cầm như vậy xảy ra với chúng ta là do chúng ta đã xa rời việc chiêm ngắm Thiên Chúa. Còn nếu ai gắn bó tâm trí mình với Thiên Chúa và Chúa của chúng ta, thì – Thiên Chúa là Đấng trung thành – chính Đấng Cứu Thế của muôn loài sẽ giải thoát linh hồn ấy khỏi mọi sự giam cầm, như lời Tiên tri đã nói: *“Tôi đã thấy Chúa ở trước mặt tôi, vì Ngài ở bên phải tôi, nên tôi sẽ không nao núng”* (Thánh Vịnh 15,8). Còn gì ngọt ngào hơn là luôn có Chúa ở bên phải mình, che chở, bảo vệ và không để ta lung lay? Nhưng việc được hưởng ân sủng này phụ thuộc vào chính chúng ta.

91. Các vị Thánh Tổ đã nói rất hay và không thể chối cãi rằng: con người sẽ không tìm thấy sự bình an trừ khi đạt được và củng cố trong lòng mình một tâm thể nội tại sâu thẳm, đó là chỉ có Thiên Chúa là tất cả trong thế gian này; người ấy không hướng tâm trí mình đến bất cứ điều gì khác, mà chỉ khao khát duy nhất Ngài, và luôn gắn bó chặt chẽ với Ngài mà thôi. Người như vậy thực sự sẽ tìm thấy sự bình an và tự do khỏi sự áp bức của các dục vọng. *“Linh hồn con bám víu vào Ngài,”* nhà soạn Thánh vịnh nói, *“và tay phải Ngài là niềm vui của con”* (Thánh vịnh 62, 9).

92. Tự ái, ham mê khoái lạc và ham danh vọng xua đuổi sự nhớ đến Thiên Chúa khỏi tâm hồn; khi sự nhớ đến Thiên Chúa bị cắt đứt, thì sự nổi loạn của các dục vọng sẽ ngự trị trong chúng ta.

93. Tự ái là nguồn gốc của vô số dục vọng. Vì vậy, khi ai đó loại bỏ được tự ái khỏi lòng mình, thì người ấy sẽ dễ dàng chế ngự được các dục vọng khác, với sự trợ giúp của Chúa. Vì từ lòng tự ái thường nảy

sinh sự giận dữ, buồn phiền, lòng hận thù, sự ham mê khoái lạc và sự ngạo mạn không kiểm chế; và ai bị lòng tự ái che ngự thì chắc chắn cũng sẽ bị các dục vọng khác che ngự. Chúng ta gọi lòng tự ái là sự say mê và tình yêu dành cho thân xác, kèm theo việc thỏa mãn những ham muốn xác thịt.

94. Ai yêu mến điều gì, người ấy luôn khao khát được ở bên điều đó, và xa lánh mọi thứ cản trở việc hòa hợp và giao hòa với đối tượng mình yêu mến. Rõ ràng là vì người yêu mến Thiên Chúa cũng luôn khao khát được ở cùng Ngài và trò chuyện với Ngài. Điều này được chúng ta đạt được nhờ lời cầu nguyện trong sạch. Chúng ta cần phải chăm lo cho điều đó hết sức mình; vì chính lời cầu nguyện ấy gắn kết chúng ta với Chúa của chúng ta. Đó chính là người đã thốt lên: *“Lạy Chúa, lạy Chúa của con, linh hồn con khao khát Ngài từ sáng sớm”* (Thánh Vịnh 62,2). Bởi vì, người nào loại bỏ tâm trí khỏi mọi điều xấu xa và liên tục bị tình yêu thiêng liêng chạm đến, thì người ấy đang hướng về Chúa từ sáng sớm.

95. Như chúng ta đã học, sự vô dục và khiêm nhường sinh ra sự vô tư; còn đức tin sinh ra sự hiểu biết; nhờ đó, linh hồn phát triển trong sự sáng suốt và tình yêu. Còn những ai đã đón nhận tình yêu thiêng liêng vào tận sâu thẳm tâm hồn mình, trên đôi cánh của lời cầu nguyện trong sạch, không ngừng vươn lên đến đỉnh cao nhất của tình yêu ấy, *“cho đến khi đạt đến sự hiểu biết về Con Thiên Chúa, trở nên người trưởng thành trọn vẹn, theo mức độ tuổi trưởng thành của Đức Kitô”* (Ep 4,13).

96. Nhờ đức hạnh tích cực, dục vọng bị khuất phục và cơn giận được kiểm chế; còn nhờ sự hướng dẫn và chiêm niệm, trí tuệ được tiếp thêm sức mạnh, bay lên trên mọi sự vật hữu hình, chuyển đến với Thiên Chúa, và tìm thấy hạnh phúc chân thật trong Ngài.

97. Công việc đầu tiên của chúng ta là kìm hãm các đam mê và chiến thắng chúng bằng sức mạnh; công việc thứ hai là trau dồi các đức tính và không để linh hồn mình trống rỗng và lười biếng; còn công việc thứ ba là tỉnh táo gìn giữ thành quả của các đức tính và công lao của chúng ta: vì chúng ta được truyền dạy không chỉ phải làm việc siêng năng, mà còn phải gìn giữ một cách tỉnh táo.

98. *“Hãy thắt lưng cho chặt và giữ đèn sáng,”* Chúa phán (Lc 12,35). Việc thắt lưng cho chặt, nhờ đó chúng ta trở nên sẵn sàng và nhanh nhẹn trong hành động, chính là sự tiết chế kèm theo lòng khiêm nhường; còn khi nói đến sự tiết chế, tôi muốn nói đến việc cắt đứt mọi dục vọng. Còn nguồn sáng của ngọn đèn thiêng liêng chính là lời cầu nguyện trong sạch và tình yêu hoàn hảo. Như vậy, những người có tâm hồn sẵn sàng trong sự thật giống như những người đang chờ đợi Chúa của mình; khi Ngài đến và gõ cửa, họ sẽ lập tức mở cửa cho Ngài, và Ngài, khi đến cùng với Cha và Thánh Thần, sẽ lập nơi ở tại nhà họ. *“Và phước cho những tôi tớ ấy, khi Chúa đến mà thấy họ đang làm như vậy”* (Lc 12,36-37).

99. Người tu sĩ phải yêu mến Thiên Chúa bằng cả trái tim và mọi ý nghĩ, như một người con; phải kính sợ và vâng phục Ngài như một tôi tớ, và thi hành các điều răn của Ngài với lòng kính sợ và run rẩy: phải bùng cháy trong Thánh Thần, được mặc lấy toàn bộ vũ khí của Thánh Thần, an nghỉ trong niềm hy vọng được hưởng sự sống đời đời, thực hành không bỏ sót bất kỳ điều răn nào, sống tỉnh táo, giữ lòng mình khỏi những ý nghĩ xấu xa, không ngừng thực hành sự suy ngẫm thánh thiện về Thiên Chúa trong những ý nghĩ tốt lành, hàng ngày tự xét mình về những suy nghĩ và hành động, bù đắp những thiếu sót, nhưng không tự cao vì những điều đã làm, tự xưng mình là tôi tớ không xứng đáng, chưa hoàn thành bổn phận như lẽ ra phải thế, tạ ơn Thiên Chúa Toàn Thánh về mọi sự và dâng lên Ngài mọi điều tốt lành trong đời sống mình, tuyệt đối không làm gì vì kiêu ngạo hay để lấy lòng người khác, nhưng làm mọi việc thầm lặng với niềm hy vọng được Thiên Chúa duy nhất khen ngợi; trước hết và trên hết, trong tâm hồn mình phải được bảo vệ bởi đức tin Chính Thống vào tất cả các tín điều của Giáo hội Toàn cầu, được truyền lại cho Giáo hội từ các Tông đồ rao giảng Lời Chúa và từ các Thánh Tổ Phụ: vì những ai sống như vậy sẽ được phần thưởng lớn lao – sự sống vĩnh cửu và nơi ở bất diệt, nơi Cha, Con và Thánh Thần, Thiên Chúa đồng bản thể và Ba Ngôi.

100. *“Lời kết, hãy nghe đây: Hãy kính sợ Thiên Chúa và tuân giữ các điều răn của Ngài, vì đó là bổn phận của mọi người,”* như Sách Giảng Viên đã nói (– 12, 13). Ngài nói: *“Ta sẽ chỉ cho ngươi, bằng những lời ngắn gọn, con đường của Đức Chúa Trời là gì: hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài.”* Sự kính sợ ở đây, tất nhiên, không phải là sự sợ hãi mang tính ép buộc, hay sự sợ hãi trước những hình phạt, mà là sự kính sợ hoàn hảo và tạo nên sự hoàn hảo, mà chúng ta phải có vì tình yêu dành cho Đấng đã ban các điều răn. Vì nếu chúng ta không phạm tội vì sợ bị trừng phạt, thì rõ ràng là nếu không phải đối mặt với những nỗi kinh hoàng đó, thì với bản tính ham mê tội lỗi, chúng ta chắc chắn sẽ phạm tội mà không ngần ngại. Còn nếu chúng ta kiêng tránh tội lỗi không phải vì sợ hình phạt, mà vì sự ghê tởm chính những tội lỗi ấy, thì chúng ta hành động vì tình yêu dành cho Chúa của mình, sợ làm Ngài phật lòng. Khi chúng ta lo sợ không để bỏ sót điều gì trong những điều răn đã được truyền dạy; thì nỗi sợ ấy là trong sạch, vì nó xuất phát từ chính điều thiện; và nó thanh tẩy linh hồn chúng ta, tương đương với tình yêu hoàn hảo. Ai có nỗi sợ hãi này và tuân giữ

các điều răn nhờ nó, thì người ấy chính là con người đích thực, tức là con người như lẽ ra phải là. Biết được điều này, chúng ta hãy kính sợ Đức Chúa Trời bằng nỗi sợ hãi ấy và tuân giữ các điều răn của Ngài, “*để chúng ta được trọn vẹn và hoàn hảo, và không thiếu bất cứ đức tính nào*” (Gia-cơ 1. 4), với sự khôn ngoan khiêm nhường và trái tim tan nát, và không ngừng dâng lên Chúa lời cầu nguyện của Thánh Arsenius vĩ đại: “Lạy Chúa của con! Xin đừng bỏ rơi con;

con chẳng làm được điều thiện nào trước mặt Ngài,

nhưng xin Ngài ban cho con, nhờ ân sủng của Ngài, để con bắt đầu làm điều đó”. Vì tất cả sự cứu rỗi của chúng ta đều nằm trong lòng nhân từ và tình yêu thương loài người của Đức Chúa Trời. Vinh quang, quyền năng và sự thờ phượng thuộc về Ngài, Cha, Con và Thánh Thần, bây giờ, mãi mãi và đến muôn đời. A-men.

Thánh Theodorus của Edessa

Tóm tắt về ngài

Bài giảng triết lý này xứng đáng được xếp ngang hàng với các tác phẩm tu hành khác, nhờ sự giải thích khôn ngoan về những hiện tượng nội tâm trong đời sống thiêng liêng của chúng ta, và việc rút ra từ đó những bài học thích hợp cho những ai đang tu hành. Tác giả của bài giảng này không rõ là ai. Trong tiêu đề, ngài được gọi là Thánh Phê-ô-đô-rô. Nhưng ngài là ai thì không rõ. Những người biên soạn cuốn “Tình yêu thương Hy Lạp”, khi thấy trong bài viết này có những tư tưởng tương tự như những tư tưởng được trình bày trong một trăm chương của Thánh Phê-ô-đô-rô Ê-đê-sô, đã quy cho ngài bài viết này và đặt nó ngay sau một trăm chương của ngài. Tuy nhiên, Đức Thánh Cha Philaret Chernigovsky đã viết (trong phần “Về các vị Thánh Cha”, §277, chú thích 10) rằng chỉ có thể quy tác phẩm này cho Thánh Theodorus của Edessa một cách suy đoán mà thôi. Và quả thực, chính tác phẩm này cũng không đưa ra bất kỳ chỉ dẫn dứt khoát nào về điều đó. Vì vậy, trong khi để mỗi người tự do quyết định có công nhận hay không công nhận lời này thuộc về Thánh Theodorus của Edessa, nhưng vì coi việc đọc nó là hữu ích cho tất cả những ai tìm kiếm lợi ích từ việc đọc, chúng tôi đã đặt nó theo gương của “Tình yêu thương Hy Lạp”, ngay sau 100 chương của Thánh Theodorus của Edessa.

Bài giảng triết lý của Thánh Phê-ô-đô-rô, vị Thánh Cha của chúng ta

1. Thật là một kỳ công vĩ đại biết bao khi phá vỡ những sợi dây trói buộc chặt chẽ của lòng ham mê vật chất, giải thoát bản thân khỏi sự nô lệ cho nó, và rèn luyện thói quen làm việc thiện! Quả thực, cần phải có một tâm hồn dũng cảm và kiên cường để từ bỏ mọi thứ thuộc về vật chất.

2. Điều cần tìm kiếm sau đó không chỉ là sự thanh tẩy khỏi các đam mê: vì điều này bản thân nó chưa phải là đức hạnh, mà chỉ là sự chuẩn bị cho đức hạnh; nhưng bên cạnh việc thanh tẩy những thói quen xấu, còn phải rèn luyện các đức hạnh.

3. Việc thanh tẩy tâm hồn bao gồm: “*về mặt trí tuệ*” – sự chuyển hóa và từ bỏ hoàn toàn những thói quen trần tục quyến rũ, tức là những lo toan và bận tâm đời thường, những khuynh hướng xấu xa và những suy đoán, phỏng đoán không thích hợp; “*về mặt ham muốn*” – không khao khát bất cứ điều gì vật chất, và không để cảm xúc chi phối, mà phải vâng phục lý trí; “*về mặt dễ kích động*” – không để bất cứ điều gì xảy ra làm mình phẫn nộ.

4. Và sau khi thanh tẩy và loại bỏ mọi thứ làm cho các năng lực của chúng ta không trong sạch, cũng như sau khi sắp xếp lại chúng, thì cần phải hướng tới sự hoàn thiện thiêng liêng và sự thần hóa: vì ai tránh xa điều ác thì phải làm điều thiện (Thánh Vịnh 33, 15). Trong việc này, trước hết phải từ bỏ chính mình, và như vậy, vác thập giá, theo chân Chúa, để đạt đến trạng thái thánh hóa cao nhất.

5. Vậy sự vươn tới sự hoàn hảo và sự thần hóa này là gì? Về “*phần trí tuệ*”, đó là sự hiểu biết hoàn hảo nhất về vạn vật và Đấng cao hơn mọi sự hiện hữu, trong phạm vi mà bản tính con người có thể tiếp cận; về “*phần khao khát*”, đó là khao khát và hướng tới điều thiện tối thượng một cách vô hạn và không ngừng nghỉ; “*theo khía cạnh của sự kích động*” là sự vận động mạnh mẽ và năng động nhất hướng tới điều được khao khát, không ngừng nghỉ và không suy giảm, không bị bất kỳ nỗi buồn phiền nào cản trở trên hành trình tiến về phía trước; mà tiến bước một cách không thể ngăn cản, và không bao giờ quay đầu lại.

6. Sự hướng tới điều thiện của tâm hồn phải mạnh mẽ hơn sự hướng tới điều ác của nó, tương ứng với mức độ mà vẻ đẹp tinh thần vượt trội hơn vẻ đẹp giác quan; do đó, việc chăm sóc thân xác cũng chỉ nên được

cho phép trong phạm vi cần thiết để thỏa mãn nhu cầu và duy trì sự sống, nhằm tránh đưa cơ thể vật chất của chúng ta đến tình trạng rối loạn nghiêm trọng. Nhưng việc này thì dễ nhận ra; còn việc thực hiện thì rất khó; bởi vì không thể dễ dàng loại bỏ những thói quen cũ kỹ của tâm hồn.

7. Cũng như việc học một nghệ thuật nào đó không thể đạt được mà không cần mồ hôi: thì đối với bản tính hạnh phúc – tức là Thiên Chúa – việc tập trung nhìn ngắm và hướng sự chú ý đến Ngài cũng phải đạt được qua nhiều nỗ lực và trong một thời gian dài, cho đến khi sức mạnh khao khát làm quen với những hệ quả của sự hướng tới đó, và nếm trải được thành quả của nó. Trong quá trình đó, tâm trí chúng ta phải không ngừng chống lại bản năng cảm giác, thứ lôi kéo chúng ta xuống những điều trần tục; chính vì thế mà cuộc chiến và cuộc đấu tranh với xác thịt trong chúng ta không ngừng nghỉ cho đến khi chết: dù đôi khi nó có vẻ suy yếu đi, nhờ việc kiềm chế cơn giận và dục vọng, cũng như việc khuất phục các giác quan dưới ách của sự hướng dẫn giàu kinh nghiệm và nghệ thuật trong cuộc chiến của tâm trí.

8. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng linh hồn chưa được khai sáng, vì thường không nhận được sự trợ giúp từ Thiên Chúa, nên không thể thực sự thanh tẩy bản thân, cũng như không thể vươn lên ánh sáng Thần thánh, như đã được nói: bởi vì những điều đã nói phải được xem là dành cho những người trung thành. Để làm sáng tỏ điều này hơn nữa, cần phải giải thích ngắn gọn về sự khác biệt trong các nhận thức của chúng ta. Trong các nhận thức trần thế ở đây, có một loại thuộc về bản chất, còn loại kia thì vượt ra ngoài bản chất. Loại thứ hai này là gì sẽ rõ ràng từ loại thứ nhất.

9. Chúng ta gọi là tri thức tự nhiên đó là tri thức mà linh hồn có thể thu nhận được, thông qua việc nghiên cứu và tìm tòi, bằng cách sử dụng các phương pháp và sức mạnh tự nhiên, về sự sáng tạo và Đấng Sáng Tạo – tất nhiên – trong phạm vi mà linh hồn gắn liền với vật chất có thể tiếp cận được. Bởi vì năng lượng của trí tuệ bị suy yếu do sự tiếp xúc và hòa nhập của nó với cơ thể, và vì thế nó không thể tiếp xúc trực tiếp với các đối tượng tinh thần, mà cần phải suy ngẫm về chúng thông qua trí tưởng tượng, vốn có bản chất là tạo ra những hình ảnh có chiều dài và độ dày. Vậy nên, khi còn ở trong thân xác, trí tuệ cần có những hình ảnh tương ứng của các sự vật để phán đoán và hiểu chúng. Loại tri thức nào mà trí tuệ, với bản chất hiện tại của nó, thu nhận được bằng cách tự nhiên này, thì chúng ta gọi đó là tri thức tự nhiên.

10. Còn tri thức siêu nhiên là loại tri thức đến với trí tuệ qua con đường vượt quá các phương thức và khả năng tự nhiên của nó, hoặc trong đó đối tượng được nhận thức tương đối vượt trội so với trí tuệ gắn liền với thân xác, do đó, loại tri thức này rõ ràng thuộc về trí tuệ phi vật chất. Nó đến từ Đấng Thiên Chúa Duy Nhất, khi Ngài thấy tâm trí đã được thanh tẩy khỏi mọi sự thiên vị vật chất và được bao bọc bởi tình yêu Thiên Chúa.

11. Tuy nhiên, không chỉ tri thức mà cả đức hạnh cũng được phân chia như vậy: bởi vì có loại đức hạnh không vượt quá bản tính và được gọi đúng là đức hạnh tự nhiên; còn loại khác lại phát xuất từ nguồn thiện đầu tiên, và vì vượt quá sức mạnh và trạng thái tự nhiên của chúng ta, nên phải được gọi đúng là đức hạnh siêu nhiên.

12. Sau khi giải thích điều này, chúng ta cho rằng ngay cả người chưa được khai sáng cũng có thể sở hữu tri thức tự nhiên và đức hạnh tự nhiên, nhưng tuyệt đối không thể có được những điều siêu nhiên. Bởi lẽ làm sao họ có thể đạt được chúng nếu không được tham dự vào Đấng Tạo Hóa tối cao đang hành động tại đây? Còn người đã được khai sáng thì có thể sở hữu cả hai.

13. Tôi chỉ muốn bổ sung thêm một điểm khác biệt nữa ở đây: không thể đạt được đức hạnh siêu nhiên nếu chưa đạt được đức hạnh tự nhiên trước đó; còn việc tiếp cận kiến thức siêu nhiên thì không có gì cản trở ngay cả khi chưa có kiến thức tự nhiên. Tuy nhiên, cần phải biết rằng, cũng như động vật có cảm giác và trí tưởng tượng, con người cũng có chúng, chỉ là ở con người, những khả năng này tốt hơn và cao hơn rất nhiều: cũng tương tự như vậy đối với các đức tính và tri thức tự nhiên: cả người có học thức lẫn người không có học thức đều sở hữu chúng, nhưng ở người có học thức, chúng tồn tại ở trạng thái tốt đẹp và cao cả hơn nhiều so với ở người không có học thức.

14. Tôi xin bổ sung thêm: – trong số những tri thức được gọi là tự nhiên, loại tri thức liên quan đến các đức tính và những khuynh hướng trái ngược với chúng cũng có hai loại: một loại là tri thức thuần túy, khi nhà triết học suy ngẫm về những khuynh hướng đó mà chưa trải nghiệm chúng trong thực tế – loại tri thức này đôi khi dao động bởi những nghi ngờ; còn loại kia là kiến thức tích cực, và có thể nói là xuất phát từ tận đáy lòng, khi kiến thức được xác thực qua việc thử nghiệm thực tế những khuynh hướng đó – loại kiến thức này rõ ràng và chính xác, không bao giờ dao động và không để lại chỗ cho sự nghi ngờ.

15. Trong khi điều này diễn ra như vậy, chúng ta nhận ra rằng có bốn yếu tố cản trở lý trí trong việc rèn luyện đức hạnh: “*thứ nhất*” – khuynh hướng hướng tới những thói quen trái ngược với đức hạnh, vốn do

thói quen lâu dài mà dẫn đến sự nghiêng về những điều trần tục; “*thứ hai*” – tác động của giác quan, vốn bị cuốn hút bởi những vẻ đẹp giác quan và kéo theo cả lý trí; “*thứ ba*” – sự suy yếu năng lượng của lý trí, mà nó phải chịu do sự gắn kết với cơ thể. Bởi vì mối quan hệ giữa thị giác và đối tượng được nhìn thấy, cũng như giữa giác quan và đối tượng giác quan nói chung, không giống như mối quan hệ giữa lý trí và đối tượng tư duy. – Tôi đang nói về trí tuệ của linh hồn vẫn còn tồn tại trong thân xác. – Bởi vì những trí tuệ phi vật chất tiếp xúc với những điều thuộc về tư tưởng một cách hiệu quả hơn so với thị giác tiếp xúc với những điều có thể nhìn thấy. – Nhưng cũng giống như khi thị giác bị mờ đi – nó không rõ ràng, không chính xác và thậm chí phản ánh một cách mờ nhạt các hình dạng của những vật thể mà nó nhìn thấy: thì tâm trí của chúng ta, mặc dù nhận thức được những điều được tư duy, nhưng lại không thể thực sự chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những điều được tư duy; và đồng thời, nó cũng không thể khao khát bất cứ điều gì từ đó, bởi vì mức độ say mê phụ thuộc vào mức độ nhận thức – và nó lập tức lại bị kéo trở lại với những vẻ đẹp giác quan, vốn hiện ra rõ ràng hơn đối với nó; bởi vì nó buộc phải hướng tới những gì hiện ra trước mặt nó như là điều tốt, dù điều đó có thật hay không thật. – Ngoài tất cả những điều đó ra, còn có (*điều thứ tư*) – những cuộc tấn công của các linh hồn bất nhân và ô uế. Và không thể nói được có bao nhiêu và những loại bầy nào để bắt giữ các linh hồn mà chúng giăng ra, than ôi! – Khắp mọi nơi trên con đường, dưới muôn hình vạn trạng, trong các giác quan, trong lời nói, trong trí tuệ, trong tất cả những gì có thể gọi là hiện hữu – không một linh hồn nào có thể tránh khỏi được, nếu Đấng đã vác con chiên lạc lối lên vai – những ai hướng đôi mắt về Ngài – không dùng sự chăm sóc vô biên của Ngài để nâng họ lên thành những linh hồn cao quý.

16. Để tránh tất cả những điều này, chúng ta cần ba phương tiện sau đây, trong đó “*phương tiện đầu tiên*” và vĩ đại nhất là hướng đôi mắt của mình về Chúa với tất cả tâm hồn, cầu xin sự giúp đỡ từ Ngài, đặt trọn niềm tin vào Ngài, với niềm tin chân thành rằng nếu Ngài không can thiệp, thì chắc chắn chúng ta sẽ rơi vào tay những kẻ đang lôi kéo chúng ta về phía họ. Còn “*thứ hai*”, mà theo tôi là nguyên nhân dẫn đến điều thứ nhất, chính là việc không ngừng nuôi dưỡng tâm trí bằng sự hiểu biết. Dưới sự hiểu biết này, tôi hiểu là sự hiểu biết về mọi sự hiện hữu, cả những gì thuộc về giác quan lẫn tư tưởng, như bản chất thực sự của chúng, và mối quan hệ của chúng với Nguyên nhân đầu tiên – vì mọi sự hiện hữu đều xuất phát từ Ngài và vì Ngài – cũng như sự chiêm ngưỡng Đấng Tạo Hóa của mọi sự hiện hữu mà chúng ta có thể tiếp cận, nhờ sự hướng dẫn từ chính những gì phát xuất từ Ngài. Bởi vì việc nghiên cứu bản chất của các thụ tạo giúp thanh tẩy tâm hồn khỏi sự gắn bó đầy dục vọng với chúng, giải thoát khỏi sự mê hoặc do chúng gây ra và dẫn dắt ta trở về nguồn gốc của chúng, cho phép ta, như qua một tấm gương, nhìn thấy trong cái đẹp, cái kỳ diệu và cái vĩ đại, cái đẹp nhất, kỳ diệu nhất và vĩ đại nhất; hay đúng hơn là cái vượt trên mọi vẻ đẹp, sự kỳ diệu và sự vĩ đại. Khi luôn xoay quanh những suy tư như vậy, làm sao tâm trí lại không khao khát điều thiện thực sự? Bởi vì nếu đôi khi nó hướng về điều xa lạ với mình, thì chẳng phải nó sẽ càng hướng về điều thuộc về chính mình sao? Khi tâm hồn đã bị quyến rũ bởi điều này, làm sao nó lại cho phép mình bám víu vào bất cứ điều gì thuộc về trần gian, khi những điều đó thường làm nó xao lãng khỏi Đấng Yêu Thương nó và Đấng mà nó yêu mến? Thậm chí, nó sẽ trở nên bất mãn ngay cả với cuộc sống trong thân xác, vì nó coi đó là những chướng ngại cản trở việc đạt được và tận hưởng những điều tốt lành chân chính. Vì nếu như đã nói, tâm trí nhìn thấy vẻ đẹp tinh thần trong thế giới vật chất, nhưng những phúc lành tinh thần ấy lại dồi dào đến mức chỉ cần một dòng chảy nhỏ từ biển cả của vẻ đẹp ấy và sự xuất hiện yếu ớt của những tia sáng từ nó cũng đủ thuyết phục tâm trí – bay qua tất cả những gì không thuộc về tinh thần, và hướng thẳng đến những phúc lành ấy, tuyệt đối không cho phép bản thân lùi bước khỏi sự ngọt ngào đó, dù điều đó có khiến ta phải gánh chịu điều gì đó đáng cay. Còn “*điều thứ ba*” cần có trong việc này, đó là việc làm chết đi người vợ của xác thịt chúng ta; vì nếu không, không thể nhìn thấy rõ ràng và tách biệt những biểu hiện của những ân huệ thiên đàng đã nói đến. Xác thịt được làm chết đi bằng việc ăn chay, thức đêm, ngủ trên đất trần, mặc áo quần thô sơ cần thiết và lao động vất vả. Như vậy, xác thịt được làm chết đi, hay đúng hơn là đồng chịu đóng đinh cùng Chúa Kitô. Khi đã trở nên thanh tao và tinh khiết, nhẹ nhàng và trật tự như vậy, nó dễ dàng theo sau những chuyển động của tâm trí mà không gặp trở ngại, và cùng với tâm trí, nó vươn lên cao. – Nếu thiếu điều này, mọi nỗ lực của chúng ta về vấn đề đó đều trở nên vô ích.

17. Bộ ba cao quý này, khi tự hòa hợp với chính mình, sẽ sinh ra trong tâm hồn hình ảnh của những đức tính hạnh phúc. Và không thể nào, trong tâm hồn được trang hoàng bởi bộ ba này, lại còn sót lại dấu vết của tội lỗi nào, hay thiếu vắng bất kỳ đức tính nào. Ở những tâm hồn như vậy, trí tuệ không còn bị xao động bởi lòng tham lam – vốn đã bị vứt bỏ – hay danh vọng – vốn đã bị khinh bỉ – những thứ mà khi tâm hồn còn bị trói buộc vào chúng, sẽ khiến tâm hồn bị tổn thương bởi nhiều dục vọng. Và cũng như tôi khẳng định rằng không thể nào tâm hồn gắn bó với của cải và danh vọng có thể vươn lên được, thì tôi cũng không nói rằng tâm

hồn đã tu tập khá lâu trong ba việc tu hành tinh thần nói trên, đến mức đã thành thạo chúng, lại có thể bận tâm đến những điều đó. Vì nếu tâm hồn ấy, trong trạng thái tâm linh như vậy, không coi bất cứ điều gì là phúc lành chân chính ngoài Phúc Lành Tối Cao, còn trong các phúc lành khác – điều tốt nhất là điều mà nó tin chắc là giống với Phúc Lành Tối Cao nhất; thì làm sao nó có thể yêu mến và đón nhận một cách thiện cảm vàng bạc, hay bất cứ thứ gì khác thuộc về trần thế? – Điều này cũng áp dụng tương tự đối với danh vọng.

18. Ngay cả điều vô độ nhất này – tôi muốn nói đến sự lo âu – cũng không còn tấn công lý trí từ phía đối lập. – Bởi vì người không thiên vị bất cứ điều gì ở cõi trần gian này, và cũng không dính líu vào bất cứ điều gì trong số đó, thì còn lo lắng về điều gì nữa? Đám mây lo âu được hình thành từ hơi bốc lên của những đam mê chính – ham khoái lạc, ham tiền bạc và ham danh vọng: vì vậy, ai thoát khỏi những điều này thì cũng sẽ xa lạ với lo âu.

19. Những người đã được đề cập – những người đã thành thạo ba việc tu dưỡng tinh thần ấy – cũng không thiếu sự khôn ngoan, thứ được coi là một hình thức khác của trí tuệ, và là phương tiện mạnh mẽ nhất để vượt qua nỗi đau khổ. Bởi vì trong việc tu dưỡng các đức tính, người ta nhận biết chính xác điều thiện và điều trái ngược với nó; và để làm được điều đó, cần phải có sự khôn ngoan. Dưới sự hướng dẫn của sự khôn ngoan ấy, kinh nghiệm và cuộc chiến chống lại bản năng xác thịt dạy cho họ cách làm điều thiện tốt nhất và chống lại điều ác.

20. Và sự sợ hãi cũng vốn có nơi họ. Bởi vì khi tình yêu gia tăng, sự sợ hãi cũng gia tăng; và hy vọng nhận được điều thiện bao nhiêu, thì nỗi sợ không nhận được cũng bấy nhiêu. Điều này làm xé nát tâm hồn những người bị tình yêu làm tổn thương còn hơn nhiều so với những lời đe dọa về vô số cực hình; bởi vì việc nhận được hạnh phúc là điều tuyệt vời nhất, còn việc không nhận được là điều khôn khổ nhất.

21. Để lời dạy này và những điều khác có thể dẫn lối cho chúng ta trên con đường, cần phải bắt đầu từ kết cục: vì mọi sự đều nhận được từ kết cục của nó cả sự phân biệt các phần lẫn trật tự tương quan giữa chúng. Kết thúc của cuộc đời chúng ta chính là hạnh phúc, hay nói cách khác, là Nước Trời, hay Nước của Thiên Chúa. Và chính điều đó không chỉ là việc chiêm ngưỡng Ba Ngôi Thiên Chúa cao quý nhất, mà còn là việc đón nhận sự thu hút thiêng liêng, và như thể là sự tiếp nhận sự thần hóa, và nhờ sự thu hút này mà những gì còn thiếu trong chúng ta được bù đắp và những gì chưa hoàn hảo được hoàn thiện. Và chính điều này là thức ăn cho các thực thể tinh thần – đó là việc bù đắp những thiếu sót thông qua sự thu hút thiêng liêng ấy. Ở đây, một vòng tròn bất tận được hoàn thành, bắt đầu từ chính nó và kết thúc cũng tại chính nó. Bởi vì càng hiểu biết nhiều, người ta càng khao khát; càng khao khát, người ta càng nếm trải; càng nếm trải, người ta càng được khích lệ để hiểu biết sâu sắc hơn nữa; và ngay lập tức, sự chuyển động bất động ấy – hay có lẽ là sự bất động bất biến – bắt đầu.

22. Vậy, kết cục của cuộc đời chúng ta – trong phạm vi mà chúng ta có thể thấu hiểu – là như vậy. Bây giờ cần xem xét cách thức để tiến tới kết cục đó. Đối với những linh hồn thông tuệ – vốn là những thực thể thông minh và chỉ kém các Thiên thần một chút – cuộc sống trần gian này là một cuộc đấu tranh, và cuộc sống trong thân xác được ban cho họ như một thử thách. Phần thưởng cho những công lao và cuộc đấu tranh ấy chính là trạng thái đã được đề cập – một ân huệ xứng đáng với cả lòng nhân từ và công lý của Thiên Chúa: công lý – bởi vì những ân huệ ấy không thể đạt được mà không cần đến công sức và mồ hôi của chính mình; lòng nhân từ, bởi vì ân huệ đó vô cùng – vượt xa mọi nỗ lực của chính họ, và còn bởi vì chính khả năng làm điều thiện cũng là ân huệ của Thiên Chúa.

23. Nhưng kỳ tích ở đây nằm ở đâu? – Linh hồn thông tuệ được kết hợp với thân xác vật chất được tạo nên từ đất, vốn tồn tại và bị cuốn hút về cõi trần. Nó được kết hợp với thân thể này theo cách mà từ hai yếu tố này – linh hồn và thân thể – vốn hoàn toàn đối lập nhau, đã hình thành nên một thực thể duy nhất mà không có sự biến đổi hay pha trộn giữa các phần này – chớ có như vậy! – nhưng theo cách mà từ hai yếu tố này, mỗi yếu tố mang những đặc tính vốn có của bản chất tự nhiên, đã hình thành nên một cá thể trong hai bản chất hoàn hảo. Vì vậy, sinh vật hợp thành này – con người – với bản chất kép, thể hiện và thực hiện những đặc tính riêng biệt của từng bản chất. – Về bản chất, thân xác khao khát những gì tương tự như chính nó – tức là những gì thuộc về thể xác. Mong muốn này là bản chất của mọi sinh vật, bởi chính sự tồn tại của chúng phụ thuộc vào việc hiện thực hóa những gì tương tự như chính chúng trong bản thân. Thân xác cũng tự nhiên tìm kiếm sự hưởng thụ những gì tương tự qua các giác quan; đồng thời, sự nghỉ ngơi khi mệt mỏi cũng mang lại niềm vui cho nó. Đó chính là những gì tự nhiên và đáng khao khát đối với bản chất động vật của chúng ta. – Còn đối với linh hồn lý trí, với tư cách là bản chất thông minh, thì việc khao khát những điều thông minh tương tự và tận hưởng những điều phù hợp với bản chất đó là điều tự nhiên và đáng mong muốn. Hơn hết, tình yêu

dành cho Thiên Chúa đã ăn sâu vào linh hồn ấy một cách tự nhiên. Và linh hồn ấy tự nhiên khao khát được tận hưởng Ngài cùng những điều thuộc về trí tuệ khác, nhưng không thể làm điều đó một cách suôn sẻ.

24. Con người đầu tiên có thể tự do tiếp nhận và tận hưởng cả những điều thuộc về giác quan bằng giác quan, lẫn những điều thuộc về trí tuệ bằng trí tuệ. Nhưng anh ta nên ưu tiên trở thành người tốt nhất chứ không phải người tồi tệ nhất; mặc dù bản thân anh ta có thể giao tiếp với cả những điều thuộc về trí tuệ qua trí tuệ và những điều thuộc về giác quan qua giác quan. Tôi không nói rằng A-đam không nên sử dụng giác quan: vì không phải vô cơ mà ông được ban cho thân xác; nhưng ông không nên chủ yếu tìm kiếm sự thỏa mãn từ những điều thuộc về giác quan, và vì những điều thuộc về giác quan; mà lẽ ra, khi nhận ra vẻ đẹp của muôn loài qua những ấn tượng giác quan, anh ta phải hướng về Đấng Tạo Hóa của vẻ đẹp ấy, và tận hưởng vẻ đẹp đó với sự kinh ngạc, bởi có những lý do đặc biệt để kinh ngạc trước Đấng Tạo Hóa, chứ không phải bám víu vào những điều thuộc về giác quan và ngạc nhiên trước chúng, bỏ qua vẻ đẹp thuộc về trí tuệ của Đấng Tạo Hóa. Đó là cách Adam lẽ ra phải hành động.

25. Nhưng vì ông đã sử dụng giác quan một cách sai lầm, nên đã ngạc nhiên trước vẻ đẹp của những điều thuộc về giác quan; và khi thấy trái cây đẹp mắt và ngon miệng, ông đã ném thử nó, bỏ qua niềm vui từ những điều thuộc về tinh thần; thì Đấng Phán Xét Công Chính, sau khi xem ông là kẻ không xứng đáng chiêm ngưỡng Thiên Chúa và muôn loài – những điều mà ông đã khinh miệt – đã trục xuất ông, *“đặt bóng tối làm nơi trú ẩn cho mình”* và tách ông khỏi mọi đối tượng phi vật chất (Thánh Vịnh 17,12). Vì không nên trao điều thánh thiêng cho kẻ ô uế; nhưng vì hấn đã yêu thích điều đó, nên Đức Chúa Trời đã cho phép hấn tận hưởng điều ấy, để hấn sống bằng giác quan với những dấu vết nhỏ nhoi của cuộc sống trí tuệ.

26. Chính vì thế mà nỗ lực hướng tới sự hiệp thông với những điều thuộc về trí tuệ đã trở nên vô cùng nặng nề đối với chúng ta: bởi vì chúng ta không thể dùng trí tuệ để tận hưởng những điều thuộc về trí tuệ giống như cách chúng ta dùng giác quan để tận hưởng những điều thuộc về giác quan, mặc dù chúng ta nhận được sự trợ giúp to lớn cho việc đó qua phép Rửa tội, nhờ đó mà được thanh tẩy và nâng cao. Tuy nhiên, trong phạm vi khả năng của mình, chúng ta vẫn phải rèn luyện bản thân trong lĩnh vực tinh thần, chứ không phải cảm giác; phải ngạc nhiên trước những điều thuộc về tinh thần và khao khát chúng, còn đối với những điều thuộc về cảm giác thì không nên ngạc nhiên trước bất cứ điều gì, cũng không nên khao khát tận hưởng bất cứ điều gì vì chính bản thân nó (như những điều thuộc về cảm giác và nhằm thỏa mãn bản năng cảm giác): bởi lẽ thực sự, những điều thuộc về cảm giác không thể so sánh được với những điều thuộc về tinh thần. Chúng ta thấy rằng, cả bản chất của bản chất lẫn vẻ đẹp của vẻ đẹp đều có thể kỳ diệu hơn. Nhưng chúng ta như thế nào, thì chúng ta cũng phải đối xử với chúng như vậy. Việc yêu thích cái xấu xí hơn cái tuyệt mỹ và cái thấp hèn hơn cái cao quý, chẳng phải là sự điên rồ vượt trội hơn mọi thứ sao? Và điều này còn xảy ra khi chúng ta đối xử như vậy với các tạo vật, dù là thuộc về trí tuệ hay giác quan. Nhưng phải nói sao nếu chúng ta cũng đối xử như vậy với Đấng Cao Cả Hơn Tất Cả, khi chúng ta lại ưu tiên vật chất xấu xí và hèn mọn hơn cả Ngài?

27. Và đây chính là thử thách của chúng ta lúc này – phải tự cảnh giác một cách cẩn trọng, để luôn tận hưởng những điều thuộc về tinh thần, hướng cả trí tuệ lẫn khát vọng về phía đó, và tuyệt đối không để bản thân bị cướp mất bởi những điều thuộc về giác quan, bị cuốn hút bởi cảm giác đó đến mức ngạc nhiên chỉ vì chính nó. Nhưng nếu cần phải sử dụng giác quan, thì nên sử dụng nó để nhận biết Đấng Tạo Hóa qua các tạo vật, nhìn thấy Ngài trong chúng, giống như chúng ta nhìn thấy mặt trời trong nước, bởi vì trong vạn vật phản chiếu Đấng Tạo Hóa đầu tiên của muôn loài, theo mức độ mà chúng có thể chứa đựng.

28. Đó là nhiệm vụ đặt lên vai chúng ta: nhưng làm thế nào để thực hiện nó, điều này cần phải suy ngẫm. Bởi vì như đã nói, thân xác khao khát tận hưởng những điều thuộc về nó thông qua giác quan, và càng được thỏa mãn, nó càng khao khát nhiều hơn. Điều này trái ngược với khát vọng của linh hồn. Vì vậy, mỗi quan tâm hàng đầu của linh hồn phải là kiềm chế mọi giác quan, để không đắm chìm trong những khoái lạc giác quan, như đã nói. Bởi vì thân xác càng mạnh mẽ, nó càng khao khát những gì thuộc về nó; và càng khao khát điều đó mạnh mẽ, nó càng trở nên không thể kiềm chế được, thì linh hồn phải nỗ lực hết sức để chế ngự xác thịt bằng việc ăn chay, thức đêm, đứng cầu nguyện, ngủ trên đất trần, và mọi hình thức tự kiềm chế khác, để, sau khi làm cạn kiệt sức lực của nó, khiến nó trở nên khiêm nhường và vâng phục trong các hành động thiêng liêng của mình: đó chính là điều quan trọng nhất mà linh hồn cần phải thực hiện. Nhưng mong muốn điều này thì dễ, còn thực hiện thì khó, và trong quá trình đó, người ta thường bỏ sót nhiều điều cần làm, do tâm trí bị cảm xúc chi phối dù đã hết sức chú tâm: vì thế, phương thuốc thứ ba được nghĩ ra một cách khôn ngoan chính là cầu nguyện và nước mắt. Lời cầu nguyện tạ ơn những ân huệ đã ban, và xin sự tha thứ cho những lỗi lầm cùng sự ban phát sức mạnh để tiếp tục tiến bộ; bởi vì, như đã nói trước đó, nếu không có sự giúp đỡ của Thiên Chúa, linh hồn không thể tự mình làm được điều gì một cách đúng đắn. Hơn nữa, lời cầu

nguyện còn mang lại sự hiệp nhất với Đấng mà linh hồn khao khát, sự an ủi từ Ngài, và sức mạnh khao khát hướng về Ngài một cách trọn vẹn: đó là điều quan trọng nhất trong một cuộc sống xứng đáng – tức là sự hướng lòng khao khát điều này mạnh mẽ nhất có thể. – Và những giọt nước mắt cũng có sức mạnh to lớn: chúng làm dịu lòng Chúa về những lỗi lầm của chúng ta, thanh tẩy sự ô uế do những khoái lạc giác quan gây ra, và khơi dậy khát khao hướng về cõi thiêng liêng.

29. Vậy đây chính là cốt lõi của vấn đề: điều quan trọng nhất là chiêm ngắm những ân huệ tinh thần và khao khát chúng một cách trọn vẹn; nhờ đó, việc chế ngự xác thịt – bao gồm các phần như: ăn chay, sống trong sạch và những điều khác – đều hỗ trợ lẫn nhau; và vì mục đích này, cũng như song song với điều đó, là việc cầu nguyện. Mỗi hành động trong số này được chia thành nhiều phần, nhưng tất cả đều liên kết với nhau, đến nỗi phần này cần phần kia, và phần này không thể tồn tại mà thiếu phần kia.

30. Chớ ai nghĩ rằng lòng ham danh và lòng tham tiền thuộc về những dục vọng xác thịt. Dục vọng xác thịt chỉ là lòng ham khoái lạc, thứ tìm được phương thuốc thích hợp trong việc chế ngự xác thịt. Còn hai dục vọng đã nêu kia là sản phẩm của sự vô minh. Chưa từng trải nghiệm và chưa từng nhận biết những điều thiện chân chính, dù là về mặt trí tuệ hay tinh thần, linh hồn đã tự bịa ra những điều thiện giả tạo là sự giàu có, với hy vọng tìm được an ủi trong sự thiếu thốn những điều thiện tinh thần; linh hồn lo lắng về sự giàu có này không chỉ để thỏa mãn lòng ham mê khoái lạc và ham danh vọng, mà còn vì chính bản thân sự giàu có đó, coi nó như một điều thiện nào đó. Chúng ta có thể nói rằng tất cả những điều này đều là sản phẩm của sự vô minh về những điều tốt lành chân chính. Tham vọng danh vọng không phải do sự thiếu thốn nhu cầu thể xác: bởi vì không có điều gì thuộc về thể xác có thể thỏa mãn nó; mà là do chưa trải nghiệm và chưa hiểu biết về điều tốt lành đầu tiên và vinh quang chân chính.

31. Và không chỉ lòng ham danh vọng, mà nói tóm lại, sự vô minh chính là gốc rễ của mọi điều ác. Bởi vì không thể nào một người, sau khi đã nhận thức đúng đắn về bản chất của vạn vật, về nguồn gốc của từng thứ và mục đích của chúng, lại quên đi kết cục cuối cùng của mình để lao vào những điều trần tục. Linh hồn sẽ không khao khát điều phúc lành mà nó biết chắc chắn rằng đó chỉ là ảo tưởng về phúc lành. Dù thói quen có lôi kéo nó một cách độc đoán đến điều gì đi chăng nữa, nhờ sự hiểu biết chính xác và rõ ràng về bản chất sự việc, nó vẫn có thể chiến thắng chính thói quen đó. Nhưng ngay cả khi chưa có thói quen, nó vẫn bị mê hoặc bởi sự thiếu hiểu biết. Vì vậy, trên hết và càng sớm càng tốt, cần phải nỗ lực đạt được sự hiểu biết chính xác về mọi sự vật, và sau đó, dựa trên điều đó, khơi dậy ý chí của mình bằng khát vọng hướng tới Phúc Lành Tối Cao. Việc khinh thường mọi phúc lành trần thế không khó đối với ai đã nhận thức đúng đắn về sự hư vô hoàn toàn của chúng.

Thánh Abba Philemon

Tóm tắt về ngài

Thời kỳ mà vị Thánh Phụ Filimon kính yêu của chúng ta – người tinh tảo nhất và đau buồn nhất trong số các vị Thánh Phụ thánh thiện của chúng ta – đã sống, các ghi chép của các bậc tiền bối không đề cập đến. Nhưng ngài là một vị thánh nhân đầy lòng kính sợ Thiên Chúa, giàu kinh nghiệm, và yêu thích sự tĩnh lặng hơn bất kỳ vị trưởng lão nào khác, như một người noi gương chính xác nhất của vị thánh vĩ đại Arsenius, điều này những ai mong muốn sẽ thấy rõ qua những lời sau đây. Vì trong những lời cầu nguyện và khấn nài, ngày đêm ngài kiên nhẫn ở lại trong hang động hoang vắng của mình, tự rửa sạch bản thân bằng những dòng nước mắt tuôn trào không ngừng và tiếng khóc ngọt ngào nhất, và vượt lên trên mọi điều thuộc về giác quan và tư tưởng với lòng yêu mến Thiên Chúa, ông luôn hiện diện trước mặt Thiên Chúa như một người cầm điếu, và được ban cho sự soi sáng kỳ diệu của ân sủng Thần thánh, từ đó, như từ ánh sáng mặt trời, vị thánh đáng nhớ này, trong sự im lặng và tĩnh lặng tột cùng của mình, đã được ban tặng ân huệ không chỉ để suy luận và phân tích, mà còn để nhìn thấu và tiên đoán. Bằng chứng trung thực cho điều này chính là câu chuyện về ngài được trình bày ở đây, trong đó nêu lên giáo lý sáng suốt nhất của ngài về sự tinh tảo thiêng liêng, cả về khía cạnh hành động lẫn chiêm niệm, dựa trên kinh nghiệm lâu dài của chính ngài. Vậy, ai mong muốn cởi bỏ bộ áo xấu xa và ghê tởm của các dục vọng, hay nói cách khác, cởi bỏ con người cũ, và khoác lên mình bộ áo sáng ngời của sự vô dục và ân sủng, hay trở thành con người mới trong Đức Kitô Giêsu, thì người ấy, bằng cách thường xuyên học hỏi giáo lý của vị tu sĩ già này và thực hành những điều đã học một cách kiên định, sẽ dễ dàng đạt được điều mình mong muốn.

Câu chuyện đầy ý nghĩa về Abba Philimon

1. Người ta kể về Abba Philimon, một ẩn sĩ, rằng ngài đã tự giam mình trong một hang động nào đó, cách Tu viện không xa, được gọi là Romieva, và dấn thân vào những công việc tu hành, trong lòng không ngừng nhắc nhở chính mình điều mà, theo lời truyền lại, vị vĩ đại Arsenius đã từng tự nhủ: “Philimon, tại sao ngươi lại đến đây?” Ông đã ở trong hang động này một thời gian khá dài. Công việc của ông là đan dây thánh và dệt những chiếc giỏ nhỏ, mà ông trao cho người quản lý, và từ đó ông nhận được những miếng bánh mì nhỏ, dùng để nuôi sống bản thân. Ông không ăn gì ngoài bánh mì với muối, và thậm chí không phải ngày nào cũng ăn. Rõ ràng là ông hoàn toàn không quan tâm đến thân xác, nhưng nhờ rèn luyện trong sự chiêm niệm, ông được soi sáng bởi ân sủng thiêng liêng, và nhờ được ban cho sự hướng dẫn bí ẩn không thể diễn tả, ông sống trong niềm vui thiêng liêng. Khi đi nhà thờ vào các ngày thứ Bảy và Chủ Nhật, ngài luôn đi một mình trong sự trầm tư, không cho phép ai đến gần mình, để tâm trí không bị xao lãng khỏi việc tu tập của mình. Còn trong Nhà thờ, ngài đứng ở góc, cúi mặt xuống đất, tuôn trào dòng nước mắt, không ngừng than thở, và trong tâm trí luôn suy ngẫm về sự chết cùng hình ảnh các vị Thánh Tò Phụ, đặc biệt là Thánh Arsenius Vĩ Đại, người mà ngài luôn cố gắng noi gương theo mọi cách.

2. Khi tà giáo xuất hiện tại Alexandria và các vùng lân cận, ngài đã rời khỏi đó và lui về Tu viện Nikanor. Khi đến nơi, Thánh Pavlin, người hết mực yêu mến Chúa, đã nhường cho ngài nơi ẩn dật của mình và tạo điều kiện cho ngài sống trong sự tĩnh lặng tuyệt đối. Suốt một năm, ngài không cho phép ai đến thăm ngài, và bản thân ngài cũng không làm phiền ngài chút nào, ngoại trừ những lúc mang bánh mì cần thiết đến cho ngài. Ngày Lễ Phục Sinh thánh thiêng của Chúa đã đến. Khi trong một lần gặp gỡ, họ trò chuyện với nhau và đề tài chuyển sang đời sống ẩn tu; lúc đó, Filimon nhận ra rằng vị tu sĩ Pavlin đầy lòng kính sợ Chúa này cũng áp ủ ý định cao đẹp (sống ẩn tu), nên ngài đã truyền đạt cho anh ta những lời dạy về đời sống tu hành – từ Kinh Thánh và các vị Thánh Tổ, – đồng thời chỉ ra cho mọi người thấy rằng không thể làm đẹp lòng Chúa nếu thiếu sự ẩn dật trọn vẹn, như Mô-sê, vị tổ phụ được Chúa soi sáng, cũng đã từng suy ngẫm – rằng sự im lặng sinh ra sự dừng cảm, sự dừng cảm sinh ra nước mắt, nước mắt sinh ra sự sợ hãi, sự sợ hãi sinh ra sự khiêm nhường, sự khiêm nhường sinh ra sự giác ngộ, sự giác ngộ sinh ra tình yêu, và chính tình yêu làm cho linh hồn trở nên lành mạnh và vô tư, và khi đó con người sẽ nhận ra rằng mình không còn xa Chúa nữa.

3. Ông (Philemon) đã nói với anh ta: “Anh phải dùng sự im lặng để thanh tẩy tâm trí một cách trọn vẹn và dành cho nó sự tu tập thiêng liêng không ngừng nghỉ.” Giống như đôi mắt, khi hướng về thế giới giác quan, chăm chú nhìn vào những gì hữu hình, thì tâm trí trong sạch, khi hướng về thế giới tư tưởng, cũng say mê chiêm ngưỡng những điều thuộc linh, đến nỗi không thể tách rời nó khỏi đó. Và càng nhờ sự im lặng mà tâm trí được tẩy sạch khỏi những đam mê và thanh tịnh, thì nó càng xứng đáng nhận được sự hiểu biết (về những điều thuộc linh ấy). Tâm trí chỉ thực sự hoàn hảo khi bước vào lĩnh vực tri thức bản thể và hợp nhất với Thiên Chúa. Lúc đó, với phẩm giá vương giả, nó không còn cảm thấy thiếu thốn và không bị cuốn theo những ham muốn giả dối, dù cho người có dâng hiến cho nó tất cả các vương quốc đi chăng nữa. Vậy nên, nếu muốn đạt được những đức tính ấy, hãy nhanh chóng rời xa thế gian và hăng hái bước theo con đường của các thánh nhân; đừng bận tâm đến vẻ bề ngoài của mình, hãy mặc áo quần đơn sơ và trang điểm khiêm nhường. Hãy giữ tính cách giản dị, lời nói chân thành, bước đi khiêm tốn, giọng nói không giả tạo. Hãy yêu thích cuộc sống thiếu thốn và không để ai để ý đến mình. Hơn hết, hãy quan tâm đến việc giữ gìn tâm trí và sự tỉnh táo, hãy kiên nhẫn trước mọi khó khăn, và bằng mọi cách bảo vệ những ân huệ thiêng liêng đã đạt được để chúng không bị tổn hại và không thay đổi. Hãy tự quan sát bản thân một cách cẩn thận và đừng chấp nhận bất kỳ sự ham muốn nào đang lén lút xâm nhập. Vì, mặc dù sự im lặng có thể kiềm chế những đam mê trong tâm hồn, nhưng nếu để chúng bùng cháy và trở nên gay gắt, thì chúng thường càng trở nên hung hãn hơn, và kéo những ai để điều đó xảy ra vào tội lỗi với sức mạnh còn lớn hơn. Cũng như những vết thương trên thân thể, khi bị xoa bóp và xé rách, sẽ trở nên không thể chữa lành. Chỉ một lời nói cũng có thể khiến tâm trí xa rời sự nhớ đến Đức Chúa Trời, khi ma quỷ xúi giục và các giác quan đồng tình với chúng. Việc gìn giữ linh hồn là một công việc vĩ đại và đầy sợ hãi. Vậy nên, người phải hoàn toàn xa lánh thế gian, từ bỏ mọi sự đồng cảm với thân xác, trở thành người không thành thị, không nhà cửa, không sở hữu tài sản, không ham tiền bạc, không tham lam, không bận tâm, không giao du, không am hiểu việc đời, khiêm nhường, từ bi, nhân hậu, hiền lành, tính tình ôn hòa, sẵn sàng đón nhận những ân tượng sáng suốt từ sự hướng dẫn của Thiên Chúa vào lòng. Vì ngay cả trên sáp cũng không thể viết được nếu không xóa đi trước những chữ đã được khắc trên đó, như vị thánh vĩ đại Basil đã dạy chúng ta. Đó chính là hình ảnh của các Thánh, những người đã hoàn toàn xa lánh mọi tập tục trần gian và giữ trong lòng sự khôn ngoan thiên thượng bất biến, được soi sáng bởi các luật lệ của Thiên Chúa và tỏa sáng qua những việc làm và lời nói đạo đức, *“đã làm chết đi các chi thể thuộc về trần*

gian” (Col. 3, 5) bằng sự tiết độ, lòng kính sợ Thiên Chúa và tình yêu. Vì nhờ lời cầu nguyện không ngừng và sự giảng dạy trong Kinh Thánh, đôi mắt tâm linh được mở ra và nhìn thấy Vua của các quyền năng – và niềm vui lớn lao tràn ngập, cùng với đó, khát vọng thiêng liêng không thể kìm nén bùng cháy mãnh liệt trong tâm hồn; đồng thời, thân xác cũng được Thánh Thần dẫn dắt đến đó, và con người trở nên hoàn toàn thuộc linh. Đó chính là điều mà những người thực hành sự tĩnh lặng hạnh phúc và đời sống tu hành khát khe nhất được hưởng, những người, sau khi tách mình khỏi mọi sự an ủi trần thế, chỉ còn lại một mình với Đấng Chủ Tể duy nhất ngự trên trời, không ngừng trò chuyện với Ngài!

4. Nghe xong những lời này, vị anh em yêu mến Thiên Chúa ấy, lòng đã bị tình yêu Thiên Chúa chạm đến, (rời bỏ nơi ở của mình) và cùng với vị ấy (Philemon) đến tu viện, nơi các vị Thánh Cha vĩ đại nhất đã hoàn thành con đường đạo đức. Họ định cư tại Tu viện Thánh Gioan Kolov, giao phó việc chăm sóc bản thân cho quản lý tu viện, vì họ mong muốn sống trong sự im lặng. Và họ ở lại đây nhờ ân sủng của Thiên Chúa trong sự tĩnh lặng hoàn toàn; vào các ngày thứ Bảy và Chủ Nhật, họ tham dự các thánh lễ chung tại nhà thờ, còn những ngày khác thì ở lại nơi ở của mình; trong khi đó, mỗi người đều thực hiện các lời cầu nguyện và nghi lễ riêng.

5. Thánh Tiên Sư (Philimon) có quy tắc phụng vụ như sau: vào ban đêm, ngài hát trọn cuốn Thánh Vịnh và các bài ca (9 bài được đưa vào Thánh Vịnh), không vội vã, không xao xuyến, đọc một đoạn mở đầu của Phúc Âm, rồi ngồi xuống và ngồi đó, thầm cầu nguyện trong lòng: “Lạy Chúa, xin thương xót!” với tất cả sự chú tâm và trong một thời gian khá lâu, cho đến khi không thể cất lên lời khấn cầu đó nữa; và cuối cùng, ngài cho phép mình chợp mắt. Sau đó, vào lúc bình minh, ngài lại hát giờ đầu tiên, và ngồi trên ghế của mình, mặt hướng về phía đông, luân phiên vừa hát (các Thánh vịnh), vừa đọc, tùy ý, từ Thư Tông Đồ và Phúc Âm. Ông đã dành cả ngày như vậy, không ngừng hát, cầu nguyện và đắm chìm trong sự chiêm ngưỡng thiên đàng; tâm trí ông thường bị cuốn vào sự chiêm ngưỡng đến mức ông không biết mình đang ở trên đất hay không.

6. Vị tu sĩ kia, thấy ngài tận tâm dâng mình cho việc phụng vụ cầu nguyện đến mức như vậy và đôi khi hoàn toàn chìm đắm trong những suy tư thiêng liêng, bèn nói với ngài: “Thưa cha, ở tuổi già như vậy, việc kìm chế và khuất phục thân xác của cha có khó khăn không?” Ngài đáp lại: “Hãy tin tôi, Thiên Chúa đã ban cho linh hồn tôi lòng nhiệt thành và tình yêu đối với việc cầu nguyện đến nỗi tôi không thể nào thỏa mãn trọn vẹn khát khao ấy; còn sự yếu đuối của thân xác thì bị chiến thắng bởi tình yêu dành cho Thiên Chúa và niềm hy vọng về những ân huệ tương lai.” Vì thế, mọi khát vọng của ngài đều được nâng lên trời một cách khôn ngoan, ngay cả trong lúc dùng bữa, chứ không chỉ vào những lúc khác.

7. Một lần nọ, một vị tu sĩ sống cùng ngài đã hỏi: “Những mẫu nhiệm của sự chiêm niệm là gì?” Và ngài, thấy sự kiên trì của vị ấy cùng lòng thành khẩn tìm kiếm sự rèn luyện, bèn nói với vị ấy: “Ta nói cho con biết, hỡi con yêu dấu, rằng đối với ai có tâm trí đã được thanh tẩy hoàn toàn, Thiên Chúa sẽ mở ra những thị kiến về các quyền năng và hàng ngũ (của các thiên thần) phục vụ.”

8. Người ấy lại hỏi ngài điều sau: “Thưa Cha, tại sao Cha lại say mê Sách Thi Thiên hơn bất kỳ Kinh Thánh nào khác, và tại sao khi hát thầm, Cha lại trông như đang trò chuyện với ai đó?” Ngài đáp lại: “Chúa đã khắc sâu sức mạnh của các Thánh vịnh vào tâm hồn con, giống như nơi chính Tiên tri Đa-vít, và con không thể rời xa niềm vui sướng từ những suy ngẫm thâm sâu ẩn chứa trong đó; vì chúng bao trùm toàn bộ Kinh Thánh.” Ông đã thú nhận điều này với người hỏi bằng sự khiêm nhường sâu sắc, vì lợi ích chung, và sau khi bị nài nỉ không ngừng trong một thời gian dài.

9. Có một vị tu sĩ tên là Gioan, từ vùng ven biển đã vội vã đến gặp vị thánh vĩ đại và vị cha đáng kính Philimôn này, rồi ôm lấy chân ngài và thưa: “Thưa cha, con phải làm gì để được cứu rỗi?” Vì tâm trí con cứ lang thang và bay nhảy lung tung, đến những nơi không nên đến.” Vị thánh im lặng một lát rồi nói: “Căn bệnh (tâm linh) này là đặc trưng của những người còn ở bên ngoài, và nó ngự trị trong họ. Con cũng mắc phải căn bệnh này, bởi vì con chưa có được tình yêu hoàn hảo dành cho Thiên Chúa, và sự ám áp của tình yêu cùng sự hiểu biết về Ngài vẫn chưa đến với con.” Anh em hỏi ngài: “Thưa cha, con phải làm gì đây?” Ngài đáp: “Hãy đi và ghi nhớ lời dạy thâm sâu này trong lòng, và nó sẽ thanh tẩy tâm trí con khỏi điều này.” Anh em, vì chưa hiểu rõ ý nghĩa của những lời đó, bèn hỏi vị trưởng lão: “Thưa cha, lời dạy thâm sâu đó là gì vậy?” Và vị ấy nói với anh ta: “Hãy đi và giữ lòng tỉnh táo, rồi trong suy nghĩ của mình, hãy nói một cách tỉnh táo, với lòng kính sợ và run rẩy: ‘Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót con!’” Đó cũng là điều mà Thánh Diadokos dạy cho những người mới bắt đầu.

10. Anh em ấy đi và, nhờ ơn Chúa qua những lời cầu nguyện của vị cha, đã được an ủi, và nếm trải sự ngọt ngào từ lời dạy ấy trong một thời gian ngắn. Nhưng sau đó, sự ngọt ngào ấy đã rời xa anh ta, và anh ta không thể tiếp tục thực hành việc đó một cách tỉnh táo và cầu nguyện được nữa. Vì vậy, anh ta lại đến gặp vị

tu sĩ già và kể cho ngài nghe những gì đã xảy ra. Vị trưởng lão nói với anh ta: “Giờ đây con đã biết con đường của sự im lặng và hành động khôn ngoan, và đã nếm trải được sự ngọt ngào phát xuất từ đó. Hãy luôn ghi nhớ điều này trong lòng – dù đang ăn, uống, trò chuyện với ai, đang trên đường đi, hay ngồi trong phòng tu, đừng ngừng cầu nguyện bằng tâm trí tỉnh táo và trí óc không lang thang, hãy hát và học hỏi từ những lời cầu nguyện và thánh vịnh; thậm chí khi đang lo liệu những nhu cầu thiết yếu nhất của mình, cũng đừng để tâm trí mình lơ là, mà hãy buộc nó phải thâm lắng học hỏi và cầu nguyện. Như vậy, người mới có thể thấu hiểu được những điều sâu thẳm trong Kinh Thánh và sức mạnh ẩn chứa trong đó, đồng thời ban cho tâm trí một công việc không ngừng nghỉ, để người thực hiện lời dạy của các Tông Đồ: *“Hãy cầu nguyện không ngừng”* (1 Tê-s. 5, 17). Hãy chú ý kỹ lưỡng đến chính mình và giữ gìn trái tim khỏi những ý nghĩ xấu xa, hay bất kỳ điều gì phù phiếm và vô ích; nhưng luôn luôn, dù khi ngủ, khi thức dậy, khi ăn, khi uống, hay khi trò chuyện, hãy để trái tim người thâm lắng suy ngẫm, lúc thì học hỏi từ các Thánh vịnh, lúc thì cầu nguyện: *“Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, xin thương xót con!”* Cũng vậy, khi hát Thánh vịnh bằng lời nói, hãy chú ý đừng để miệng nói một đằng mà tâm trí lại lang thang nơi khác.

11. Anh em lại hỏi ngài: “Con thấy nhiều giấc mơ hão huyền khi ngủ.” Vị tu sĩ già đáp: “Đừng lười biếng và đừng nản lòng; nhưng trước khi chìm vào giấc ngủ, hãy dâng lên nhiều lời cầu nguyện trong lòng và dùng suy nghĩ để chống lại những cám dỗ của ma quỷ muốn dẫn dắt con theo ý muốn của nó, để Đức Chúa Trời đón nhận con.” Hãy dốc hết sức lực để đảm bảo rằng khi chìm vào giấc ngủ, miệng người vẫn lầm nhảm các Thánh vịnh và tâm trí tràn đầy những lời dạy khôn ngoan; đừng bao giờ để tâm trí mình, vì sự lơ là, tiếp nhận những ý nghĩ xa lạ, nhưng hãy nằm xuống giường với những suy nghĩ mà người đã dùng để cầu nguyện, học hỏi từ chúng, để khi người ngủ, chúng vẫn ở trong con, và khi con thức dậy, chúng sẽ trò chuyện cùng con. Hãy lặp lại cả Kinh Tin Kính Thánh của Đạo Chính Thống trước khi chìm vào giấc ngủ; vì đức tin Chính Thống vào Đức Chúa Trời là nguồn mạch và sự bảo vệ của mọi ân huệ.

12. Anh trai của ông lại hỏi: “Thưa cha, xin hãy ban cho con lòng yêu thương; xin cha hãy nói cho con biết, tâm trí của cha đang làm gì? Xin cha dạy con để con cũng được cứu rỗi.” Ông đáp lại: “Sao con lại tò mò muốn biết điều đó?” Người ấy đứng dậy, ôm lấy chân vị thánh, và vừa hôn lên đó vừa nài nỉ ngài hãy nói cho mình biết. Một lúc lâu sau, vị thánh nhân nói: “Con vẫn chưa thể chịu đựng được điều này.” Việc giao cho mỗi giác quan một nhiệm vụ phù hợp là đặc trưng của người đàn ông thường xuyên sống trong những điều thiện lành của lễ phải; và không thể nhận được ân sủng này nếu chưa hoàn toàn thanh tịnh khỏi những suy nghĩ phù phiếm của thế gian. Vì vậy, nếu con thực sự mong muốn điều này, hãy giữ lời dạy thâm sâu ấy trong trái tim trong sạch. Vì nếu lời cầu nguyện và lời dạy trong Kinh Thánh luôn hiện diện trong người, thì đôi mắt linh hồn người sẽ được mở ra, và trong đó sẽ có niềm vui lớn lao, cùng một cảm xúc nào đó không thể diễn tả được và nồng nhiệt, khi được Thánh Thần và xác thịt sưởi ấm, đến nỗi cả con người người sẽ trở nên thuộc linh. Vậy nên, dù là ban đêm hay ban ngày, nếu Đức Chúa Trời ban cho người được cầu nguyện một cách không phân tâm với tâm trí trong sạch, hãy gác lại thói quen cầu nguyện thường ngày của người, và bằng tất cả sức lực, hãy dốc lòng và tâm trí để gắn bó với Đức Chúa Trời. Và Ngài sẽ soi sáng lòng người trong công việc thuộc linh mà người đã bắt đầu. Ông còn nói thêm: “Có lần một vị tu sĩ già đến gặp tôi, và khi tôi hỏi ông về trạng thái tâm trí của ông, ông đã nói với tôi: “Tôi đã dành hai năm để cầu nguyện trước mặt Chúa, từ tận đáy lòng khẩn thiết nài xin Ngài ban cho tôi ân sủng, để lời cầu nguyện mà Ngài đã truyền lại cho các môn đệ của Ngài được khắc sâu vào lòng tôi một cách không ngừng nghỉ và không phân tâm. Và Chúa, Đấng hào phóng, khi thấy sự nỗ lực và sự kiên nhẫn của tôi, đã ban cho tôi điều tôi xin.” Và đây là điều khác mà ngài đã nói với anh ta: những suy nghĩ về những điều phù phiếm nảy sinh trong tâm hồn chính là căn bệnh của một tâm hồn lười biếng và sa vào sự lơ là; vì vậy, theo Kinh Thánh, chúng ta phải bảo vệ tâm trí mình bằng mọi cách, hát một cách khôn ngoan mà không phân tâm và cầu nguyện với tâm trí trong sạch. Vậy nên, hỡi anh em, Đức Chúa Trời muốn chúng ta bày tỏ lòng nhiệt thành đối với Ngài trước hết qua những công việc (tu hành và làm việc thiện), sau đó là qua tình yêu thương và lời cầu nguyện không ngừng – và Ngài sẽ ban cho chúng ta con đường cứu rỗi. Rõ ràng là không có con đường nào khác dẫn lên trời, ngoài việc hoàn toàn xa lánh mọi điều ác, thu thập mọi điều thiện, có tình yêu hoàn hảo dành cho Đức Chúa Trời và sống cùng Ngài trong sự thánh thiện và công chính, đến nỗi ai có được những điều này thì sẽ sớm được thăng lên hàng ngũ các thánh trên trời. Tuy nhiên, đối với bất kỳ ai mong muốn vươn tới đỉnh cao, điều cấp thiết là phải làm chết đi những ham muốn trần tục đang tồn tại trên đất. Vì khi linh hồn chúng ta được an ủi bởi việc chiêm ngưỡng điều thiện chân thật, thì sẽ không còn quay trở lại với bất kỳ đam mê nào được khơi dậy bởi sự ngọt ngào của tội lỗi; nhưng sau khi từ chối mọi sự ham muốn xác thịt, với tâm trí trong sạch và không vấy bẩn, chúng ta sẽ đón nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng ta cần phải tự rèn luyện bản thân một cách nghiêm

ngặt, chịu đựng nhiều lao động thể xác và thanh tẩy tâm hồn, để đón nhận Thiên Chúa vào lòng mình, hầu có thể tuân giữ các điều răn thiêng liêng của Ngài một cách vô tội, và để chính Ngài dạy dỗ chúng ta tuân giữ vững chắc các luật lệ của Ngài, chiếu rọi những ảnh hưởng của Ngài xuống chúng ta như những tia nắng mặt trời, nhờ ân sủng của Thánh Thần đã được ban cho chúng ta. Bằng những nỗ lực và thử thách, chúng ta phải thanh tẩy hình ảnh mà theo đó chúng ta được tạo dựng thành những sinh linh có lý trí và có khả năng tiếp nhận mọi sự hiểu biết cũng như trở nên giống Thiên Chúa, mang trong mình những cảm xúc tinh khiết khỏi mọi ô uế, bằng cách rèn luyện chúng qua những thử thách, và được biến đổi thành phẩm giá vương giả. Đức Chúa Trời đã tạo dựng bản tính con người để được dự phần vào mọi điều thiện lành, có khả năng chiêm ngưỡng bằng tâm trí sự hân hoan của các Thiên Thần thuộc các bậc Vinh Quang, Quyền Năng, Sức Mạnh, Nguyên Tố, Quyền Lực, Ánh Sáng không thể tiếp cận, và Vinh Quang rực rỡ. Nhưng khi anh em rèn luyện được một đức tính nào đó, hãy cẩn thận đừng để tâm trí anh em tự cao hơn anh em mình, chỉ vì anh em đã rèn luyện được nó còn anh em kia thì chưa; vì đó là khởi đầu của sự kiêu ngạo. Khi chiến đấu với một cơn đam mê nào đó, hãy cẩn thận đừng nản lòng hay yếu đuối vì cuộc chiến diễn ra gay gắt; nhưng hãy đứng dậy, hạ mình trước mặt Thiên Chúa, và từ tận đáy lòng cùng với vị Tiên Tri thốt lên: *“Lạy Chúa, xin xét xử những kẻ làm hại con”* (Thánh Vịnh 34,1), vì con không đủ sức chống lại họ. Và Ngài, khi thấy sự khiêm nhường của con, sẽ sớm ban cho con sự trợ giúp của Ngài. Khi đi đường cùng ai đó, đừng tham gia vào những cuộc trò chuyện vô bổ, nhưng hãy hướng tâm trí vào việc tu hành thiêng liêng mà Ngài đã thực hành, để thói quen tốt lành này và sự quên lãng những thú vui trần tục được duy trì trong tâm hồn, và người ấy không rời khỏi bến đỗ của sự vô dục. Sau khi giảng dạy anh em bằng những lời này và nhiều lời khác nữa, vị tu sĩ già đã cho anh em ra về.

13. Nhưng không lâu sau, anh ta lại đến và, mở lời, hỏi: “Con phải làm gì đây, thưa Cha? Trong giờ cầu nguyện ban đêm, cơn buồn ngủ đè nặng lên con và không cho con cầu nguyện tinh tảo cũng như thức tỉnh lâu hơn; và con muốn cầm công việc lên khi đang hát.” Nghe vậy, vị tu sĩ già đáp: “Khi con có thể cầu nguyện tinh tảo, đừng động đến việc thủ công; còn khi cơn buồn ngủ ập đến, lúc đó, hãy cố gắng chống lại ý nghĩ ấy một chút, vượt qua nó, rồi hãy làm việc thủ công.” Người ấy lại hỏi: “Thưa cha, chính cha có bị cơn buồn ngủ làm nặng nề trong lúc thi hành nhiệm vụ của mình không?” Vị tu sĩ già đáp: “Chuyện đó không dễ dàng như vậy; tuy nhiên, khi cơn buồn ngủ thỉnh thoảng ập đến, tôi sẽ cố gắng chống lại một chút; nhưng tôi bắt đầu đọc lại từ đầu Phúc Âm theo Thánh Gioan, hướng đôi mắt tâm hồn lên Thiên Chúa, và cơn buồn ngủ lập tức tan biến.” Tôi cũng làm tương tự như vậy đối với những ý nghĩ; cụ thể là khi có ý nghĩ nào xuất hiện, tôi đối diện với nó như đối diện với ngọn lửa bằng những giọt nước mắt, và nó liền biến mất. Còn anh thì hiện tại vẫn chưa thể trang bị cho mình như vậy để chống lại chúng; nhưng hơn hết, hãy ghi nhớ lời dạy thâm sâu này và siêng năng thực hành những nghi thức do các vị Thánh Tổ tiên thiết lập, như các giờ kinh trong ngày: giờ thứ ba, thứ sáu, thứ chín và giờ chiều, cũng như các nghi thức ban đêm. Và hãy cố gắng hết sức để không làm điều gì nhằm lấy lòng người khác, và hãy cẩn trọng để không gây thù oán với bất kỳ anh em nào, kéo xa cách Thiên Chúa của mình. Hãy cố gắng giữ cho tâm trí mình không bị phân tán, luôn chú tâm hết lòng vào những suy nghĩ nội tâm. Khi ở trong Nhà thờ và có ý định rước Minh Thánh Chúa, đừng rời khỏi đó cho đến khi nhận được sự bình an trọn vẹn. Hãy đứng yên tại chỗ, đừng rời đi cho đến khi lễ kết thúc; trong lòng hãy suy ngẫm rằng mình đang ở trên trời, và đang đứng trước mặt Thiên Chúa cùng các Thiên thần thánh, để đón nhận Ngài vào lòng mình; hãy chuẩn bị cho điều này với lòng kính sợ và run rẩy, để khỏi trở thành người rước Minh Thánh Chúa một cách không xứng đáng. Sau khi trang bị cho người anh em như vậy, và phó thác anh ta cho Chúa và Thánh Thần của Ngài, vị tu sĩ già đã cho anh ta ra về.

14. Về điều này, một người anh em sống cùng ông còn kể thêm như sau. Một lần, khi ngồi bên cạnh ngài, tôi hỏi ngài: liệu ngài có bị cám dỗ bởi những lời vu khống của ma quỷ khi sống trong sa mạc hay không. Ngài đáp: “Xin tha lỗi, anh em ạ – nếu Chúa cho phép những cám dỗ từ ma quỷ đến với anh, như những gì tôi đã phải chịu, thì tôi không nghĩ anh có thể chịu đựng được sự cay đắng của chúng.” Tôi đã bảy mươi tuổi, hoặc hơn thế một chút, tôi đã phải chịu đựng rất nhiều cám dỗ khi sống trong các sa mạc khác nhau trong sự tĩnh lặng tuyệt đối; những gì tôi đã trải qua và chịu đựng từ những cơn quỷ đó, thật không nên kể lại nỗi đắng cay ấy cho những ai chưa từng trải nghiệm sự tĩnh lặng. Trong những cám dỗ như vậy, tôi luôn hành động như thế này: đặt trọn niềm tin vào Thiên Chúa, Đấng mà tôi đã dâng lên những lời thề từ bỏ, và Ngài đã nhanh chóng giải thoát tôi khỏi mọi thiếu thốn. Vì thế, hỡi anh em, giờ đây tôi không còn lo lắng gì cho bản thân mình nữa; nhưng biết rằng Ngài đang chăm sóc tôi, nên tôi rất dễ dàng vượt qua những cám dỗ ập đến với mình. Và điều duy nhất tôi dâng lên Ngài từ phía mình là cầu nguyện không ngừng. Niềm hy vọng này cũng giúp ích không ít: rằng càng những nỗi đau khổ và tai ương lớn ập đến, thì những vương miện dành cho người

chịu đựng cũng càng lớn lao; vì trước mặt Đấng Phán Xét Công Chính, cả hai điều đó đều cân bằng lẫn nhau. Biết điều này, hỡi anh em, đừng để lòng mình nao núng. Anh đã bước vào chiến trường để chiến đấu, vậy hãy chiến đấu, được khích lệ bởi sự thật rằng những ai đang chiến đấu vì chúng ta chống lại kẻ thù của Thiên Chúa rất đông đảo, đông hơn cả các đạo quân của kẻ thù. Và làm sao chúng ta có thể dăm dúi đầu với kẻ thù đáng sợ như vậy của dòng dõi chúng ta, nếu như bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời Lời không ôm lấy, không che chở và không bảo vệ chúng ta? Làm sao bản tính con người có thể chịu đựng được những lời vu khống của hắc? Vì như Gióp đã nói: *“Ai có thể vén lên tấm màn che mặt hắc? Ai có thể xâm nhập vào nơi ẩn náu của hắc? Từ miệng hắc tuôn ra những ngọn lửa như những ngọn nến đang cháy, và chúng bắn ra như những tia lửa rực rỡ. Từ lỗ mũi hắc bốc lên khói như lò than đang cháy rực. Linh hồn hắc như than hồng, và những ngọn lửa tuôn ra từ miệng hắc. Sức mạnh ngự trị trên hàm Ngài, sự hủy diệt tuôn trào trước mặt Ngài. Trái tim Ngài cứng như đá, đứng vững như cái búa rèn. Ngài khuấy động vực thẳm như lò đồng, coi biển như thùng chung cất, và vực thẳm sâu thẳm như tù nhân. Nó nhìn xuống mọi nơi cao cả, còn chính nó là vua của mọi loài trong nước”* (Gióp 41,4-25). Đây chính là kẻ mà chúng ta đang chiến đấu, hỡi anh em! Đây là cách mà Lời đã miêu tả tên bạo chúa này! Tuy nhiên, chiến thắng trước hắc lại dễ dàng đối với những ai sống đời ẩn dật đúng đắn, bởi vì họ không có trong mình bất cứ điều gì thuộc về hắc, bởi vì họ đã từ bỏ thế gian, bởi vì những đức tính cao quý của họ, và bởi vì chúng ta có Đấng Chiến Thắng thay cho chúng ta. Vì ai, hãy nói cho tôi biết, khi đến với Chúa và đón nhận sự kính sợ Ngài vào tâm trí, lại không được biến đổi bản chất và được soi sáng bởi các luật lệ và việc làm thiêng liêng, lại không làm cho linh hồn mình trở nên sáng sủa và có khả năng tỏa sáng bằng những hiểu biết và suy nghĩ thiêng liêng? Ngài không bao giờ cho phép linh hồn ấy trở nên trống rỗng, vì trong đó có Đức Chúa Trời, Đấng khơi dậy tâm trí không ngừng khao khát ánh sáng. Và đối với linh hồn liên tục được tác động như vậy, Thánh Thần không cho phép nó sa đà vào các dục vọng; nhưng như một vị vua nào đó, thờ ra con thịnh nộ đáng sợ và sự trừng phạt, Ngài tàn nhẫn trừng trị chúng. Người như vậy sẽ không bao giờ quay trở lại con đường cũ, mà bằng việc thực hành các đức tính, với đôi tay giơ lên trời và lời cầu nguyện bằng trí tuệ, người ấy giành chiến thắng trong cuộc chiến.

15. Vị anh em ấy còn kể rằng, ngoài những đức hạnh khác, Abba Philemon còn có đức hạnh này: ông không thể chịu đựng được những lời nói vô ích, và nếu ai đó lơ là mà kể điều gì đó không liên quan đến lợi ích tâm linh, thì ông hoàn toàn không đáp lại điều đó. Cũng vậy, khi tôi ra đi vì một việc gì đó, ngài không hỏi: “Anh đi vì lý do gì?” Và khi tôi trở về, ngài cũng không hỏi: “Anh đã ở đâu?” hay “Anh đã làm gì và như thế nào?” Vậy một lần, tôi đi thuyền đến Alexandria vì một nhu cầu thiết yếu, và từ đó, vì một việc liên quan đến Giáo hội, tôi đã lên đường đến Constantinople mà không báo cho vị tôi tớ của Chúa biết; sau đó, ở lại đó một thời gian khá lâu, thăm viếng các anh em sùng đạo ở đó, cuối cùng tôi trở về tu viện của ngài. Thấy tôi, vị tu sĩ già rất vui mừng, sau lời chào hỏi thông thường và dâng lời cầu nguyện, ngài ngồi xuống; nhưng ngài hoàn toàn không hỏi tôi điều gì cả, mà vẫn tiếp tục công việc trí tuệ thường ngày của mình.

16. Có lần, muốn thử lòng ngài, tôi đã không đưa bánh mì cho ngài ăn trong vài ngày. Ngài cũng không xin bánh mì và không nói gì về việc đó. Lúc đó, sau khi cúi đầu chào, tôi hỏi: “Xin hãy thương xót, thưa cha, và nói cho con biết, cha có phật lòng không vì con đã không mang thức ăn cho cha như thường lệ?” Ngài đáp: “Xin tha thứ, hỡi anh em!” Dù anh có không cho tôi ăn bánh mì trong hai mươi ngày, tôi cũng sẽ không xin anh; vì chừng nào tâm hồn tôi còn chịu đựng được, thì thân xác tôi cũng chịu đựng được. Ông ấy đã hoàn toàn đắm chìm trong việc chiêm ngưỡng điều thiện chân chính.

17. Ông nói: “Kể từ khi đến tu viện, tôi không để ý nghĩ của mình vượt ra ngoài tường phòng tu; nhưng trong tâm trí mình, tôi cũng không chấp nhận bất kỳ ý nghĩ nào khác ngoài sự kính sợ Thiên Chúa và sự phán xét của thế giới tương lai, luôn ghi nhớ sự phán xét đe dọa dành cho những kẻ có tội, lửa vĩnh cửu và bóng tối tăm tối, cũng như cách các linh hồn của những kẻ có tội và những người công chính sống ra sao, những ân huệ nào được dành sẵn cho những người công chính, và cách mỗi người nhận được phần thưởng xứng đáng với công lao của mình: người này vì những công lao tu hành, người kia vì lòng bác ái và tình yêu chân thành, người khác vì lòng không tham lam và sự từ bỏ hoàn toàn thế gian, người khác vì sự khiêm nhường không ngoan và sự im lặng tuyệt đối, người này vì sự vâng phục tốt cùng, người kia vì cuộc sống du hành. Giữ tất cả những điều này trong tâm trí, tôi không cho phép bất kỳ ý nghĩ nào khác hoạt động trong tôi và không thể ở cùng mọi người, hay để tâm trí mình bị họ chi phối, để không xa rời những suy nghĩ thiêng liêng.

18. Bên cạnh đó, ngài còn kể về một vị ẩn sĩ, rằng người ấy đã đạt đến sự vô dục, và từng nhận bánh từ tay Thiên Thần làm thức ăn, nhưng vì sự lơ là (sự suy giảm sự chú tâm) nên đã mất đi vinh dự ấy. Vì khi linh hồn làm suy yếu sự chú tâm sâu sắc và tập trung của tâm trí, thì bóng tối sẽ bao trùm linh hồn ấy. Nơi nào Thiên Chúa không chiếu sáng, thì mọi thứ đều chìm trong bóng tối; và lúc đó, linh hồn không thể hướng mắt

về Thiên Chúa duy nhất và run rẩy trước Lời của Ngài. “*Ta là Đức Chúa Trời ở gần,*” Chúa phán, “*chứ không phải Đức Chúa Trời ở xa. Hay là con người ẩn mình trong nơi kín đáo, mà Ta không thấy được chăng? Chẳng phải chính Ta là Đấng làm đầy đầy trời và đất sao?*” (Giê-rê-mi 23, 23–24). Và ngài còn nhắc đến nhiều người khác cũng đã phải chịu số phận tương tự. Ngài cũng nêu lên sự sa ngã của vua Sa-lô-môn, người mà, theo lời ngài, đã được ban cho sự khôn ngoan như vậy và được mọi người ca ngợi – bởi vì, giống như mặt trời mọc vào buổi sáng, ngài chiếu sáng mọi người bằng ánh sáng của sự khôn ngoan, nhưng lại đánh mất vinh quang đó chỉ vì một chút khoái lạc nhỏ nhoi. Vậy nên, thật đáng sợ khi nuông chiều sự lười biếng; nhưng chúng ta cần không ngừng cầu nguyện, để khi gặp phải bất kỳ ý nghĩ nào khác, nó không tách rời chúng ta khỏi Thiên Chúa, và không để điều gì khác thay thế Ngài trong tâm trí chúng ta. Chỉ có trái tim trong sạch, khi trở thành nơi cư ngụ của Thánh Thần, mới có thể nhìn thấy rõ ràng trong chính mình, như trong gương, chính Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của muôn loài.

19. Nghe những lời ấy, người anh em sống cùng với Abba Philemon nói rằng: “Khi quan sát những việc làm của ngài, tôi nhận ra rằng những dục vọng xác thịt trong ngài đã hoàn toàn ngừng hoạt động, và ngài là người say mê mọi sự hoàn hảo đến mức luôn được Thánh Thần biến đổi (từ vinh quang này sang vinh quang khác) và thờ dài bằng những tiếng thờ dài không thể diễn tả bằng lời, tự suy ngẫm và tự cân nhắc bản thân (hoặc giữ mình cân bằng, như trên chiếc cân), và nỗ lực bằng mọi cách để không có điều gì xảy ra làm xáo trộn sự trong sạch của tâm trí anh ấy và không có sự ô uế nào bí mật bám vào anh ấy. Thấy điều đó, ông nói, và được khơi dậy bởi lòng khao khát hướng tới lối sống như vậy, tôi đã thành kính thỉnh cầu ông: “*Làm sao tôi có thể đạt được sự trong sạch của tâm hồn giống như ngài?*” Ông đáp: “*Hãy đi – hãy nỗ lực; vì điều này đòi hỏi sự lao động và sự đau khổ của trái tim.*” Những ân huệ thiêng liêng, vốn xứng đáng với sự tìm kiếm và nỗ lực không ngừng, sẽ không đến với chúng ta nếu chúng ta chỉ nằm dài trên giường và ngủ. Và những ân huệ trần thế cũng không ai có được mà không cần lao động. Ai muốn đạt được thành công, trước hết phải từ bỏ những ham muốn của mình và đạt được sự than khóc không ngừng cùng lòng không tham lam, không để ý đến tội lỗi của người khác mà chỉ chú tâm vào tội lỗi của chính mình, và ngày đêm than khóc chỉ vì những tội lỗi đó, đồng thời không kết bạn hời hợt với bất kỳ ai trong số loài người: vì linh hồn, khi đau buồn vì hoàn cảnh khốn khổ của mình và bị tổn thương bởi ký ức về những tội lỗi trong quá khứ, sẽ trở nên chết đối với thế gian, cũng như thế gian chết đối với linh hồn ấy; tức là lúc đó, những dục vọng xác thịt trở nên vô hiệu, và con người cũng trở nên vô hiệu trước những dục vọng ấy. Hơn nữa, người từ bỏ thế gian, hiệp nhất với Chúa Kitô và sống trong sự thánh lặng, yêu mến Thiên Chúa, gìn giữ hình ảnh của Ngài và trở nên phong phú nhờ sự giống Ngài; vì từ trên cao, người ấy nhận lãnh ân sủng Thánh Thần từ Ngài và trở thành ngôi nhà của Thiên Chúa, chứ không phải của ma quỷ, và dâng lên Thiên Chúa những việc làm công chính. Như vậy, linh hồn, khi đã trở nên trong sạch trong đời sống, thoát khỏi những ô uế của xác thịt và không còn vết nhơ hay tật xấu nào, cuối cùng sẽ được đội vương miện công chính và toả sáng bởi vẻ đẹp của các đức tính. Còn ai mà ngay từ đầu con đường từ bỏ, trong lòng không có tiếng khóc than, không có những giọt nước mắt thiêng liêng, không có ký ức về những cực hình vô tận, không có sự im lặng chân thật, không có lời cầu nguyện không ngừng, không có việc hát Thánh vịnh và học hỏi trong Kinh Thánh, ai mà những điều này chưa trở thành thói quen, đến nỗi, do sự kiên trì liên tục trong việc tu tập này, người ấy buộc phải thực hành điều đó một cách miễn cưỡng – và sự kính sợ Thiên Chúa không thống trị trong tâm hồn người ấy: thì người ấy vẫn còn gắn bó với thế gian và không thể có tâm trí trong sáng trong lời cầu nguyện; vì chỉ có lòng đạo đức và sự kính sợ Đức Chúa Trời mới thanh tẩy tâm hồn khỏi những đam mê, giải phóng tâm trí, dẫn dắt nó vào sự chiêm ngưỡng tự nhiên vốn có của nó và cho phép nó chạm đến thần học, mà người ấy tiếp nhận dưới hình thức hạnh phúc (*phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Đức Chúa Trời*), – điều này đối với những ai đang hướng tới điều đó, ngay từ bây giờ đã là sự bảo đảm cho tương lai, và giữ cho đời sống thiêng liêng của họ không lay chuyển. Vậy, chúng ta hãy dốc hết sức lực vào việc thực hành (các đức tính và công đức), nhờ đó chúng ta được nâng lên sự đạo đức, tức là sự trong sạch về tâm linh, mà hoa trái của nó chính là sự chiêm niệm thần học tự nhiên (của tâm trí). Vì hành động chính là sự thăng tiến hướng tới sự chiêm niệm, như (lời) của trí tuệ thấu suốt và uyên bác về thần học (của Thánh Grêgôriô Thần Học). Vì sao ư? Nếu chúng ta lơ là việc thực hành đó, thì chúng ta sẽ xa lạ với mọi sự khôn ngoan; bởi vì dù ai có đạt đến đỉnh cao nhất của đức hạnh, người ấy vẫn cần đến sự nỗ lực tu hành, kiềm chế những ham muốn vô độ của thân xác, và sự giữ gìn nghiêm ngặt những ý nghĩ. Và chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể đón nhận sự ngự trị của Đức Kitô. Bởi vì, càng sự công chính của chúng ta gia tăng, thì sự trưởng thành thiêng liêng càng lớn lên; và cuối cùng, khi tâm trí đạt đến sự hoàn hảo, nó sẽ hoàn toàn gắn bó với Thiên Chúa, được chiếu sáng bởi Ánh Sáng Thần Linh – và những điều huyền bí không thể diễn tả được sẽ được mở ra cho nó. Khi đó, tâm trí sẽ thực sự nhận biết

được nơi nào là sự khôn ngoan, nơi nào là sức mạnh, nơi nào là trí tuệ để thấu hiểu vạn vật, nơi nào là sự trường thọ và sự sống, nơi nào là ánh sáng của đôi mắt và sự bình an. Bởi vì chừng nào tâm trí còn bận rộn với cuộc chiến chống lại các dục vọng, chừng đó nó vẫn chưa có cơ hội để tận hưởng những điều này; bởi cả đức hạnh lẫn tội lỗi đều làm cho tâm trí mù quáng: đức hạnh khiến tâm trí không nhìn thấy những điều xấu, còn tội lỗi khiến tâm trí không nhìn thấy những điều tốt. Nhưng khi người ấy tìm được sự bình an khỏi cuộc chiến đấu và được ban cho những ân sủng thiêng liêng, thì nhờ liên tục được ân sủng tác động, toàn bộ con người trở nên tràn đầy ánh sáng, và không còn bị xao lãng khỏi việc chiêm ngưỡng những điều thiêng liêng. Người ấy không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì trần thế; nhưng đã vượt qua cái chết để bước vào sự sống. Ai chấp nhận lối sống đáng noi gương và khao khát đến gần Thiên Chúa, thì phải có trái tim trong sạch và đôi môi thanh khiết, để lời nói phát ra từ đôi môi thanh khiết cũng thanh khiết, có thể ca ngợi Thiên Chúa một cách xứng đáng, vì linh hồn đã gắn bó với Thiên Chúa thì không ngừng trò chuyện với Ngài. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy khao khát đạt đến đỉnh cao của các đức hạnh ấy và đừng còn bỏ lê trên mặt đất, bị trói buộc bởi các dục vọng nữa. Ai nỗ lực và đạt được sự gần gũi với Đức Chúa Trời, đã được dự phần vào ánh sáng thánh của Ngài và được thấm nhuần bởi tình yêu dành cho Ngài, thì sẽ được hưởng niềm vui thiêng liêng nào đó và không thể thấu hiểu của Chúa, như Thánh vịnh Thần thánh đã nói: *“Hãy vui mừng trong Chúa, và Ngài sẽ ban cho người điều lòng người khao khát; Ngài sẽ làm cho sự công chính của người tỏa sáng như ánh sáng, và số phận người như ban trưa”* (Thánh vịnh 36, 4. 6). Và có tình yêu nào mạnh mẽ và không thể kìm nén được như tình yêu từ Thiên Chúa tuôn tràn vào tâm hồn đã được thanh tẩy khỏi mọi điều ác? Linh hồn ấy, từ sự hướng lòng chân thật, thốt lên: *“Ta bị thương bởi tình yêu”* (Ca Vịnh 2, 5). Về rực rỡ của vẻ đẹp Thần thánh thật không thể diễn tả và không thể giải thích! Lời nói không thể miêu tả được, tai cũng không thể thấu hiểu. Dù bạn chỉ ra sự rực rỡ của bình minh, sự sáng của mặt trăng, hay ánh sáng của mặt trời, tất cả những điều đó đều không đáng kể khi so sánh với vinh quang ấy, và còn nghèo nàn hơn trước ánh sáng chân thật, giống như đêm tối nhất hay sương mù u ám nhất trước buổi trưa trong trẻo nhất. Thánh Basil của chúng ta, vị thầy vĩ đại, cũng đã truyền lại điều này, sau khi tự mình trải nghiệm và học được điều đó.

20. Những điều này và còn nhiều hơn thế nữa đã được vị tu sĩ sống cùng với Abba kể lại. Nhưng ai lại không ngạc nhiên trước điều sau đây ở ngài, như một bằng chứng về sự khiêm nhường vĩ đại của ngài? Dù đã được phong chức linh mục từ rất lâu, và đã chạm đến cõi thiên đàng một cách chân thành cả bằng cuộc sống lẫn trí tuệ, ngài vẫn tránh né các nghi lễ thánh thiêng như tránh một gánh nặng, đến nỗi trong suốt nhiều năm tu hành, ngài rất hiếm khi đồng ý tham dự bữa tiệc thánh (để cử hành nghi lễ). Tuy nhiên, ngay cả khi được rước Minh Thánh Chúa, bắt chấp lối sống luôn đầy thận trọng như vậy, ngài cũng không rước Minh Thánh khi có dịp giao lưu và trò chuyện với mọi người; mặc dù khi đó ngài không nói với họ điều gì thuộc về trần thế, mà chỉ chia sẻ những điều có ích cho linh hồn dành cho những ai tìm đến trò chuyện với ngài. Và khi ngài có ý định rước Minh Thánh Chúa, trước đó ngài đã lâu dài khẩn cầu Thiên Chúa, làm nguôi lòng Ngài bằng những lời cầu nguyện, những bài thánh vịnh và việc xưng tội. Ngài rất sợ tiếng của vị linh mục, người cất tiếng trong lúc đó, nói: *“Thánh cho các thánh”*. Bởi vì vào lúc đó, ông nói, toàn thể Giáo Hội tràn ngập các Thiên Thần thánh thiện, và chính Vua các lực lượng đang cử hành bí tích một cách huyền bí, biến bánh và rượu thành Thân Thể và Máu của Ngài, rồi qua Bí tích Thánh Thể, Ngài ngự vào lòng chúng ta. Vì vậy, ngài nhấn mạnh, chúng ta chỉ nên tiếp nhận Bí tích Thánh Thể của những Mầu nhiệm tinh tuyền nhất của Chúa Kitô một cách vô tì vết và trong sạch, như thể đang ở ngoài thân xác, không hề do dự hay dao động, để được tham dự vào sự soi sáng phát xuất từ những Mầu nhiệm ấy. Nhiều vị Thánh Tổ đã nhìn thấy các Thiên Thần thánh, những Đấng đã cảnh báo họ (tránh xa mọi điều không xứng đáng); chính vì thế mà chính họ cũng giữ im lặng sâu sắc, không nói chuyện với ai cả.

21. Và đây là điều khác mà (vị tu sĩ ấy) đã nói: khi vị tu sĩ già phải tự mình bán những sản phẩm thủ công của mình, để tránh bất kỳ lời nói dối nào, lời thề, lời nói thừa, hay bất kỳ hình thức tội lỗi nào khác có thể nảy sinh nếu phải trò chuyện và mặc cả, ông đứng đó giả vờ như một người điên; và bất cứ ai muốn mua đồ thủ công của ông, người đó sẽ tự lấy và trả bằng thứ họ muốn. Ông làm những chiếc giỏ nhỏ; và người đàn ông khôn ngoan này nhận những gì được trả với lòng biết ơn, không nói một lời nào cả.

Thánh Cha Theognost

Thông tin tóm tắt về ngài

Thánh Phêôgnôst, nhân vật chính của các chương tiếp theo, liệu có phải là vị học giả người Alexandria – người được nhắc đến trong bài giảng số 106 của Photius, hay là một người khác, và sống vào thời kỳ nào, thì chúng ta không thể khẳng định chắc chắn. Nhưng, như người ta nhận biết cây qua trái của nó, ngài cũng thuộc số những người đã sống tốt đẹp nhờ “hành động” và “trí tuệ”, và nhờ sự trong sạch của đời sống mà được ân sủng có Thánh Thần ngự trong lòng; được Thánh Thần soi sáng tâm trí và truyền cảm hứng bằng những luồng gió sống động, ngài đã cất lên như một bài ca thiêng liêng, đã phác thảo những chương này, nhờ ân sủng và những suy ngẫm thiêng liêng ẩn chứa trong đó, làm say đắm cả tai nghe lẫn trí tuệ của người đọc, đồng thời khơi dậy trong họ lòng nhiệt thành sống theo những lời dạy ấy, bởi vì trong đó không chỉ trình bày một cách trung thực lối sống năng động mà còn chỉ ra con đường không sai lầm để tiến tới cuộc sống chiêm niệm. Hơn nữa, ai mong muốn có thể học hỏi từ đó về cách một vị linh mục đáng kính nên là như thế nào và hành động ra sao. Và nói chung, đối với những ai siêng năng đọc chúng, những chương này sẽ mang lại sự rèn luyện đạo đức phong phú và sự hướng dẫn chính xác để đạt đến sự tinh tảo cứu rỗi.

Về cuộc sống năng động và chiêm niệm, cũng như về chức thánh, các chương

có bài thơ ghép chữ như sau: Dâng lên các vị Cha đáng kính nhất, Lazarus và Varlaam, từ Theognostus, người nghèo nàn nhất trong tất cả, kẻ không xứng đáng nhất trong số những người đang sống trên thế gian này.

1. Hãy nghĩ rằng bạn có đức hạnh chân chính khi bạn hoàn toàn coi thường mọi thứ hiện hữu trên đất, luôn giữ trong lòng sự sẵn sàng trở về với Chúa với lương tâm trong sáng. Nếu bạn muốn được Chúa nhận biết, hãy sống sao cho người đời càng ít biết đến bạn càng tốt.

2. Hãy đề phòng những sự an ủi xác thịt quá mức, và kiêng khem chúng, để chúng không làm mất đi giá trị của những công lao của người. Đừng coi việc tự tước bỏ những thú vui giác quan là một sự tổn thất, mà hãy coi việc vì thường thức chúng mà đánh mất điều tốt đẹp hơn mới là tổn thất.

3. Hãy xem mình như con kiến và con sâu bằng cả tâm hồn, để trở thành con người do Thiên Chúa tạo dựng: vì nếu không có điều đó trước tiên, thì điều kia cũng sẽ không theo sau. Càng hạ mình xuống trong nhận thức về bản thân, thì càng vươn lên cao trong thực tại. Khi bạn coi mình như hư không trước mặt Chúa, giống như tác giả Thi thiên (38, 6), thì bạn sẽ trở nên vĩ đại một cách thâm kín từ sự nhỏ bé; và khi bạn nhận thức rằng mình không có gì và không biết gì, thì bạn mới thực sự giàu có cả về hành động lẫn trí tuệ, và được Chúa khen ngợi.

4. Hãy xóa bỏ cội rễ của kẻ tội lỗi và kẻ xảo trá – tức là sự ham mê khoái lạc và sự xảo trá, từ đó mọi điều ác đều nảy sinh; hãy xóa bỏ chúng bằng sự tiết độ và lòng khiêm nhường không oán hận: để cho dù tội lỗi có bị tra xét kỹ lưỡng trong con vào ngày phán xét, thì cũng chẳng tìm thấy điều gì như thế trong những việc con đã làm; vì những lỗi lầm sẽ được xóa bỏ khi chúng ta, sau khi ghét bỏ những nguyên nhân đã dẫn đến chúng, bắt đầu chiến đấu chống lại chúng, và bù đắp cho thất bại ban đầu bằng chiến thắng cuối cùng.

5. Không có gì tốt hơn lời cầu nguyện trong sạch, từ đó, như từ một nguồn suối, tuôn trào ra mọi đức tính – sự khôn ngoan và hiền lành, tình yêu thương và sự tiết độ, cùng sự che chở và an ủi từ trên cao ban xuống nhờ những giọt nước mắt. Còn sự tốt lành của lời cầu nguyện ấy nằm ở việc giữ tâm trí tập trung vào những gì được thốt ra bằng lời nói và được suy nghĩ trong tâm trí, cùng với khát khao không ngừng nghỉ và mãi mãi được trò chuyện với Thiên Chúa, khi tâm trí, qua việc chiêm ngắm Đáng Hữu Hình, hướng về Chúa của mình và với tình yêu nồng cháy, khao khát tìm kiếm Đáng Vô Hình; và khi gặp phải bóng tối che khuất Ngài, lại quay về với chính mình, với sự khiêm nhường đầy kính sợ, hài lòng với những gì hiện đang được mở ra qua sự chiêm ngắm, và tìm thấy sự an ủi trong đó; nhưng vẫn giữ vững niềm hy vọng tốt lành rằng cuối cùng sẽ đạt được điều mong ước, khi sự chiêm ngưỡng “như qua gương mờ” chấm dứt, và sự “nhìn mặt đối mặt” thuần khiết và không ngừng nghỉ với Ngài sẽ đến (1 Cô-rinh-tô 13, 12).

6. Hãy kiềm chế những sự chiêm ngưỡng cao siêu, nếu người chưa đạt đến sự vô dục tội cùng; đừng theo đuổi điều không thể bắt kịp, và đừng tìm kiếm điều vượt quá sức lực của người. Nếu người mong muốn, như có người đã nói, trở thành nhà thần học và người chiêm ngưỡng, hãy tiến lên đến mức này qua lối sống, và bằng sự trong sạch, hãy đạt được sự trong sạch (Thần học). Nhắc đến thần học, tôi xin nhắc nhở bạn, – hãy cẩn thận, đừng vươn tới đỉnh cao vô biên của nó, và hãy biết rằng chúng ta, những người vẫn còn được nuôi dưỡng bằng sữa của các đức tính, không nên cố gắng bay lên đó, để khỏi vô ích mà rụng lông, như những chú chim non, dù sự ngọt ngào của tri thức có lôi cuốn khát vọng của chúng ta đến mức nào đi chăng nữa. Khi nào, sau khi được thanh tẩy bằng sự tiết độ và nước mắt, chúng ta thoát khỏi trần gian như Ê-li hay A-va-cum,

báo trước hay mô phỏng sự say mê sẽ có trên các đám mây, và bằng lời cầu nguyện chiêm niệm, trong sạch và không phạm tục, vượt lên trên các giác quan, tìm kiếm Thiên Chúa, thì lúc đó, có lẽ chúng ta sẽ chạm đến thần học một chút nào đó.

7. Tương tự như vậy, nếu mong được hưởng ân sủng của sự chiêm ngưỡng Thiên Chúa và sự soi sáng của tâm trí, trước hết hãy yêu mến cuộc sống bình an và thanh lặng, và từ bỏ mọi sự, hãy nhận biết chính mình và Thiên Chúa. Nếu điều đó xảy ra, thì sẽ không còn gì cản trở bạn nữa, giống như trong làn gió nhẹ (*tiếng gió mát dịu*), với tâm hồn trong sạch và không bị xao động bởi bất kỳ đam mê nào, bạn sẽ khôn ngoan nhận ra Đấng Vô Hình, Đấng rao giảng sự cứu rỗi cho bạn, thông qua sự nhận thức sâu sắc nhất về Ngài.

8. Cũng như sau tia chớp lóe sáng, tiếng sấm sét lập tức vang lên; vậy nên, nơi nào sự thanh tẩy Thần thánh chiếu rọi, cơn bão của các dục vọng sẽ lắng xuống. Và nơi nào có điều đó, thì cùng với điều ấy, người đã đạt được điều này sẽ nhận được sự bảo đảm về hạnh phúc ở cõi sau (trương lai). Nhưng sẽ không có cảm nhận về lòng thương xót của Thiên Chúa, cũng như không có hy vọng về sự vô dục trong tâm hồn, khi tâm hồn ấy yêu thế gian hơn cả Đấng Tạo Hóa, nuôi dưỡng sự say mê đối với những gì hữu hình và khao khát mọi khoái lạc và thú vui xác thịt.

9. Đừng dùng trí tuệ để tìm kiếm Thiên Chúa là gì và ở đâu; vì Ngài siêu việt tự nhiên và không bị giới hạn bởi không gian, bởi Ngài vượt trên mọi sự hiện hữu. Nhưng hãy chỉ phản chiếu trong chính mình, như trong gương, hình ảnh của Đức Chúa Trời-Lời (theo sự nhập thể), trong chừng mực có thể, Đấng trong trường hợp này, tỏa ra những tia sáng rực rỡ từ bản tính Thần thánh của Ngài, được đặt trong tâm trí tại một nơi nhất định, đồng thời vẫn hiện diện khắp mọi nơi, do bản chất không thể diễn tả của Thần tính. Tuy nhiên, càng thanh tịnh, người càng trở nên xứng đáng với sự soi sáng của Thiên Chúa.

10. Khi khao khát sự hiểu biết chân chính và sự xác nhận chắc chắn về sự cứu rỗi, hãy khôn ngoan trước hết cắt đứt những mối liên kết đầy dục vọng giữa linh hồn và thân xác; rồi, sau khi trút bỏ mọi sự gắn bó với thế giới vật chất, hãy bước xuống vực thẳm của sự khiêm nhường – và người sẽ tìm thấy viên ngọc quý giá của sự cứu rỗi, như trong vỏ sò, được ẩn giấu trong sự hiểu biết Thần thánh, và ánh sáng của Nước Trời sẽ được ban cho người trước.

11. Đối với ai đã thực hành sự vâng phục thiêng liêng một cách trọn vẹn, khiến xác thịt phục tùng linh hồn, thì không cần đến sự vâng phục của con người; vì người ấy đã vâng phục Lời Chúa và Luật Pháp như một tôi tớ biết ơn. Nhưng đối với những ai đang phải đối mặt với cuộc đấu tranh và chiến tranh giữa thân xác và linh hồn, thì cần phải có một vị lãnh đạo và người cai trị, và phải vâng lời người ấy, vì người ấy biết cách điều khiển con thuyền cuộc đời chúng ta một cách khôn ngoan, và trang bị cho chúng ta những vũ khí cần thiết vào đúng lúc, để những kẻ thù vô hình không bắt chúng ta làm tù binh, và những đam mê không nhấn chìm chúng ta vì sự thiếu kinh nghiệm của chúng ta.

12. Khi không còn ham muốn nào làm xao động người nữa, thì khát vọng thiêng liêng sẽ ngày càng lớn lên trong người, trong lòng người; khi đó, bạn sẽ không còn sợ cái chết nữa, mà coi nó như một giấc ngủ, và thậm chí còn khao khát được giải thoát khỏi thân xác: lúc ấy, bạn sẽ nhận được, như lẽ ra phải thế, sự bảo đảm cho sự cứu rỗi, và sẽ mang Nước Trời trong lòng mình, hân hoan với niềm vui khôn tả.

Về chức tư tế

1. Khi được ban cho chức tư tế thiêng liêng và cao quý, trước hết người phải luôn dâng chính bản thân mình làm của lễ bằng cách chế ngự các đam mê và những khoái lạc xác thịt, và nhờ đó mới dám tiến đến của lễ ban sự sống và đầy uy nghiêm ấy; nếu không, người sẽ bị thiêu đốt bởi Lửa Thần Thánh, như một vật liệu dễ cháy. Vì nếu cả thiên thần Seraphim còn không dám chạm vào than hồng mà không có kẹp (Isaiah 6:6), thì làm sao người có thể chạm vào mà không có sự vô tư? Nhờ đó, người sẽ có lối được thánh hóa, môi được thanh tẩy, linh hồn trong sạch cùng với thân xác, và chính đôi tay người sẽ tỏa sáng hơn mọi thứ vàng, như những người phục vụ ngọn lửa siêu nhiên và của lễ.

2. Hãy thấu hiểu sâu sắc sức mạnh của những lời này, bởi vì hàng ngày người chứng kiến mầu nhiệm cứu rỗi của Thiên Chúa, mà khi ông già Simeon nhìn thấy một lần, đã kinh ngạc và xin được chết; và nếu người chưa nhận được sự mặc khải từ Thánh Thần rằng người là trung gian được ân sủng giữa Thiên Chúa và loài người, như một vị ngang hàng với các thiên thần, thì đừng dám mạo hiểm dâng thân vào nghi lễ thánh thiêng và đáng sợ của các mầu nhiệm thần thánh, trước đó các Thiên thần đều kính sợ, và nhiều vị Thánh đã kính cẩn tránh xa, để, giống như Zana, không bị loại khỏi số những người còn sống, theo Phán quyết của Đấng Tối Cao.

3. “*Hãy tự cảnh giác*”, như Thánh Tông Đồ đã nói (1 Tm 7,16). Hãy tự cảnh giác và luôn dâng lễ chuộc tội cho những tội lỗi đã phạm trước đây của mình, để nếu có điều gì trong người, hoặc có thể vẫn còn, là điều ô uế do sự yếu đuối, thì sẽ bị thiêu đốt bởi Lửa Thánh. Như vậy, người sẽ có thể, như một bình được chọn, hữu dụng, tinh khiết và xứng đáng cho của lễ ấy, dâng chính mình như một bình bạc hay thậm chí vàng, dù trước đây người chỉ là bình gỗ hay bình đất sét, miễn là nhờ niềm hy vọng táo bạo của người, người sẽ khiến Đức Chúa Trời nghiêng lòng thương xót người. Vì nơi nào Thiên Chúa sẵn lòng lắng nghe, thì không có chướng ngại nào cản trở việc biến đổi từ cái này sang cái khác.

4. Hãy lưu ý rằng người đã được ban cho vinh dự ngang hàng với các thiên thần, và hãy cố gắng bằng mọi đức hạnh và sự trong sạch để giữ mình vô tì vết trên bậc mà người đã được kêu gọi. Người thấy rồi đó, Lucifer đã sa ngã ra sao vì kiêu ngạo. Đừng để bản thân phải chịu chung số phận đó, khi tự ảo tưởng về bản thân là vĩ đại, nhưng hãy xem mình như bụi đất, tro tàn và sự hổ thẹn; hãy luôn khóc than rằng, dù vậy, người vẫn được phép tham dự Thánh Thể và cử hành nghi lễ thiêng liêng đáng kính của các Bí tích Thánh, nhờ lòng nhân từ vô biên và ân sủng không thể diễn tả của Thiên Chúa.

5. Ai đã nhận chức thánh thì phải thanh tịnh khỏi mọi dục vọng, đặc biệt là khỏi tội dâm dục và lòng hận thù, những điều mà ngay cả những ý nghĩ nhẹ nhàng nhất cũng không nên có; nếu không muốn phải chịu cơn thịnh nộ và lời nguyên rủa, giống như người bị bệnh hủi hay người bị bám đầy bồ hóng, khi họ dám chạm vào thân thể của nhà vua.

6. Với những dòng nước mắt trắng xóa hơn cả tuyết, cùng lương tâm trong sáng và thanh khiết, hãy chạm vào các Bí tích Thánh như một vị thánh, thể hiện vẻ đẹp bên trong của tâm hồn qua vẻ ngoài thanh tao, giống như thiên thần. Nhưng hãy lưu ý, khi cử hành các Bí tích Thánh, đừng chỉ hài lòng với những truyền thống của loài người, mà hãy để ân sủng ở cùng người, ân sủng đó một cách thâm kín và huyền bí giúp người thấu hiểu điều cao cả hơn trong việc này.

7. Khi khao khát sự bất hoại và bất tử, hãy cử hành các Bí tích ban sự sống và bất hoại một cách thành kính và tôn nghiêm, đồng thời mong ước được rời khỏi cõi đời này, như một người đã trở nên hoàn hảo nhờ đức tin. Nếu người còn sợ cái chết, thì người vẫn chưa hòa nhập trong tình yêu với Đấng Kitô, Đấng mà người được ân sủng để chính tay mình rước lấy, và Đấng mà người được no nê bằng chính xác thịt của Ngài. Vì nếu đúng như vậy, người sẽ vội vã ra đi đến nơi mà Đấng người yêu mến đang ngự, không coi trọng gì cả, kể cả cuộc sống và xác thịt.

8. Khi đã trở thành người dự phần và đồng thể với Thân Thể của Đức Chúa Trời qua Bí tích Thánh Thể, người có nghĩa vụ phải hiệp nhất với hình ảnh cái chết của Ngài, “*không còn sống cho chính mình nữa*”, nhưng, theo lời Sứ đồ, là Đấng đã chịu đóng đinh và chết vì người (2 Cô-rinh-tô 5:15). Còn nếu người sống say mê vì xác thịt và thế gian, thì người đang tự chuẩn bị cho mình sự đau khổ vĩnh viễn sau khi chết; trừ khi trước khi qua đời, người tự nguyện ngừng dâng của lễ không đổ máu. Ai mà không biết rằng nhiều người trong số những kẻ cử hành Thánh lễ một cách không xứng đáng đã bị cất đi khỏi đây bởi cái chết bất ngờ, và bị đưa thẳng đến những nơi tra tấn ở đó.

9. Một linh mục khiêm tu sĩ, nổi tiếng về lòng đạo đức và bề ngoài được nhiều người kính trọng, nhưng bên trong lại thâm ý lại vào lòng nhân từ và tự làm ô uế mình, khi đang cử hành Thánh Lễ Thần Thánh, đến phần bài ca Cherubim, và cúi đầu như thường lệ trước bàn thánh, bắt đầu đọc: “*Không ai xứng đáng*”... thì đột ngột qua đời, bởi vì linh hồn đã rời bỏ ông trong tư thế đó.

10. Không có gì đáng quý hơn sự sáng suốt và sự hướng dẫn đúng đắn. Bởi vì từ đó nảy sinh lòng kính sợ Thiên Chúa và tình yêu đối với Thiên Chúa: lòng kính sợ thanh tẩy con người qua sự kính sợ và sự tự kiềm chế, còn tình yêu thì hoàn thiện con người qua tâm hồn sáng sủa và sự sáng suốt, và khiến tâm trí được tự do bay bổng trong những suy ngẫm cao siêu và những bước tiến lên đỉnh cao. Nhưng nếu thiếu sự kính sợ, thì không thể trực tiếp bước vào tình yêu Thiên Chúa, và bỏ qua tình yêu, bay lên đến điều mình trông cậy và an nghỉ trong đó.

11. Vậy thì hãy đi đi, hỡi người khao khát sự cứu rỗi, hãy chạy với nhiệt huyết và không biết mệt mỏi cho đến khi đạt được – hãy tìm kiếm trong gian nan, hãy cầu xin không ngừng, hãy gõ cửa kiên nhẫn cho đến khi tìm thấy, và hãy giương cao đức tin vững chắc cùng sự khiêm nhường như lá cờ trên đỉnh thang. Còn những ai đã đạt được điều mong ước, đừng tự cho mình là đã đạt được khi nhận được sự tha thứ tội lỗi, mà hãy khi người không còn sợ sự nổi loạn của mọi dục vọng, sẵn sàng ra khỏi thân xác mà không sợ hãi và với lòng can đảm.

12. Hãy khẩn thiết cầu xin, với nhiều nước mắt, để được xác nhận về sự cứu rỗi, nhưng đừng vội trước khi qua đời, nếu người là người khiêm nhường và khôn ngoan, để sau này, khi đã bớt lo âu, người không lo

là việc cứu rỗi; nhưng khi gần đến lúc ra đi, hãy cầu nguyện để nhận được sự xác nhận ấy – điều này vốn không thể nghi ngờ – để rồi, khi tự tin đến mức tự chế giễu bản thân rằng mình đã có nó, đừng đến lúc thời điểm mong đợi cuối cùng đến mà lại không đến được nơi mình hằng mơ ước. Vậy thì lúc đó, hỡi kẻ khốn khổ, người sẽ đi đâu, khi không có sự bảo đảm và chứng nhận chắc chắn về sự cứu rỗi do Thánh Thần ban tặng?!

13. Khi khao khát sự vô dục theo hình ảnh Thiên Chúa, trước hết hãy tìm kiếm điều mong ước ấy bằng sự vâng phục và khiêm nhường, để khi đi theo con đường khác hướng tới nó, người không phải chịu những nỗ lực vô ích. Còn những ai đã đạt được sự vô dục thì không nên tôn kính người thỉnh thoảng bị các dục vọng bao vây, thỉnh thoảng lại bình an và thanh thản trước chúng, mà phải tôn kính người luôn luôn tận hưởng sự vô dục; khi các nguyên nhân của dục vọng hiện hữu, người ấy vẫn bất động trước chúng, và khi những suy nghĩ về chúng xuất hiện, người ấy không hề bị ảnh hưởng bởi chúng.

14. Bằng những lời lăng mạ và quả trách, kẻ thù ngang nhiên tấn công linh hồn đã rời khỏi thân xác, như một kẻ vạch trần cay đắng và đáng sợ về những sa ngã của nó. Nhưng lúc đó, ta có thể thấy rằng linh hồn yêu mến Thiên Chúa, dù trước đây thường xuyên bị nhiều tội lỗi làm tổn thương, lại không hề nao núng trước những cuộc tấn công và lời đe dọa của hắn, mà nhờ vững tin nơi Chúa, linh hồn ấy được tràn đầy niềm vui, tràn ngập sự can đảm, khi nhìn thấy các Thánh Thần hộ tống mình, và được che chở bởi ánh sáng của đức tin, với sự dũng cảm vô song, linh hồn ấy kêu lên với kẻ xảo quyệt: “Người và ta có liên quan gì đến nhau, hỡi kẻ trốn chạy khỏi trời và nô lệ của ma quỷ? Người không có quyền lực nào trên chúng ta. Trên chúng ta, cũng như trên muôn loài, quyền năng thuộc về Đức Kitô, Con Thiên Chúa. Chúng ta đã phạm tội với Ngài, và sẽ phải trả lời trước Ngài, nhờ Thập giá vinh hiển của Ngài làm trung gian để ban cho chúng ta lòng thương xót và sự cứu rỗi của chúng ta trong Ngài. Còn người, hỡi kẻ khốn nạn, hãy chạy xa khỏi chúng ta; người chẳng là gì cả đối với chúng ta và các tội tớ của Đấng Christ.” Trước những lời nói táo bạo như vậy từ tâm hồn, ma quỷ cuối cùng cũng khuất phục, bị xé nát bởi những tiếng thét, không thể đứng vững trước danh hiệu của Đấng Christ. Còn linh hồn, sau đó, vượt qua lãnh địa của các chúa tể trên không, được các Thiên Thần Thánh đưa đến nơi đã được định sẵn cho nó, phù hợp với bản chất của nó, trong niềm hân hoan.

15. Tình yêu dành cho những điều phù du chó đẻ lôi kéo người xuống trần gian, hỡi người khôn ngoan thuộc về cõi trên. Nếu có sự gắn bó nào với của cải trần gian trói buộc người, thì người giống như con đại bàng bị lưới vướng vào móng vuốt, không thể bay lên cao. Hãy xem và coi trọng mọi sự *như “rác rưởi”* (Phil. 3, 8), với niềm hy vọng về điều tốt đẹp hơn; và khi thời gian đòi hỏi, sau khi từ bỏ chính thân xác này, người sẽ tự do theo chân Thiên Thần dẫn dắt người.

16. Cũng như không thể đưa một đồng tiền không có dấu ấn của vua vào kho báu hoàng gia cùng với những đồng tiền thông thường; thì cũng không thể, nếu thiếu sự hiểu biết đúng đắn và sự vô tư, nhận lấy sự bảo đảm cho hạnh phúc ở cõi ấy, và với sự can đảm cùng niềm tin vững chắc, rời khỏi nơi này để đến với điều mình trông đợi và hiệp nhất với những người được chọn. Khi nói đến “sự hướng dẫn”, tôi không ám chỉ sự khôn ngoan, mà là sự nhận thức chân chính về Thiên Chúa và những điều thiêng liêng, nhờ đó người yêu mến Thiên Chúa, không bị những đam mê trần tục lôi kéo, được nâng lên đến sự thánh hóa nhờ ân sủng của Thánh Thần.

17. Dù người đã vượt qua mọi điều liên quan đến đời sống hoạt động, cũng đừng tự tin vào bản thân và cho rằng mình đã đạt đến sự vô dục, để có thể thông thả hòa mình vào thế gian; vì trong trường hợp đó, khi bị cuốn vào những hình thức của dục vọng, trước khi trở về với chính mình, người có thể gặp phải điều gì đó không phù hợp với trật tự cuộc sống của mình. Nhưng hãy luôn, dưới sự che chở của lòng kính sợ, siêng năng lo lắng cho bản tính hay thay đổi và bất ổn của mình, khôn ngoan tránh xa những nguyên nhân gây ra các dục vọng. Vì sự vô dục ở mức độ cao nhất, bất biến, chỉ có ở những ai đã đạt đến tình yêu hoàn hảo và nhờ sự chiêm ngưỡng không ngừng mà được nâng lên trên mọi giác quan, và đã vươn lên đỉnh cao của sự khiêm nhường, những người mà ngọn lửa của các dục vọng không còn chạm đến nữa, vì nó đã bị dập tắt bởi tiếng nói của Chúa, nhằm đưa họ (những người hoàn hảo) vào sự bất diệt.

18. Đừng khao khát sự vô dục quá sớm, để khỏi phải chịu chung số phận như người nguyên thủy, người đã nếm trái cây tri thức khi còn non nớt; nhưng hãy kiên nhẫn nỗ lực trong sự kiêng khem toàn diện và cầu nguyện không ngừng, đồng thời duy trì các thói quen và trật tự sống với tinh thần tự khinh và khiêm nhường tốt độ, thì sau đó, vào thời điểm thuận lợi, người sẽ nhận được ân sủng của sự vô dục – nơi nương náu của sự an nghỉ – sau những cơn bão tố và lo âu. Vì Đức Chúa Trời không hề cay đắng, Ngài sẽ mở cánh cửa của sự vô dục cho những ai bước đi trong sự công chính, vào đúng thời điểm.

19. “*Hãy đến với con kiến, hỡi kẻ lười biếng*” (Châm Ngôn 6,6), – và hãy học từ nó cách làm việc siêng năng. Nhưng đừng quên rằng Đức Chúa Trời không cần đến những việc lành của chúng ta, vì Ngài

không thiếu thốn điều gì và tràn đầy mọi sự; nhưng chính Ngài lại ban phát ân huệ dồi dào và hào phóng, và cứu rỗi những ai khôn ngoan, trung thành với Ngài bằng ý chí và biết ơn; mặc dù Ngài nhân từ chấp nhận những việc làm trong khả năng của họ. Vậy, nếu người lao động như một người mắc nợ Ngài vì những ân huệ Ngài đã ban cho người trước đây, thì người đang làm điều thiện – và lòng thương xót của Đức Chúa Trời sẽ gắn gũi với người; còn nếu người cho rằng Đức Chúa Trời là người mắc nợ người vì những việc tốt người làm theo vẻ bề ngoài, thì người đã lầm lạc, đã lệch khỏi con đường chính trực: vì sao Đấng ban ơn lại có thể là người mắc nợ? – Tuy nhiên, hãy cứ tiếp tục như một người làm thuê; và từng bước tiến bộ, người sẽ đạt được điều mình mong cầu nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời.

20. Người có muốn ta chỉ cho người một con đường khác dẫn đến sự cứu rỗi, hay đúng hơn, đến sự vô nhiễm không? Hãy nài xin Đấng Tạo Hóa của người bằng tất cả sức lực qua những lời cầu nguyện, để không chệch khỏi mục tiêu trước mắt của người, luôn dâng lên Ngài các thế lực trên trời và tất cả các Thánh, cùng với Đức Mẹ Thiên Chúa; và đừng tìm kiếm sự vô dục, vì người chưa xứng đáng với ân huệ ấy, nhưng hãy khẩn thiết cầu xin sự cứu rỗi, và cùng với nó, người sẽ nhận được cả sự vô dục; trong hai điều ấy, cái này giống như bạc, còn cái kia như vàng ròng; và hãy giữ lấy những việc làm thầm kín nhất, hồi tột tở của Đức Chúa Trời, cùng một số màu nhiệm thầm kín của Lời dành cho Đức Chúa Trời, những điều khiến Ngài hài lòng và tôn vinh người.

21. Hãy nỗ lực đón nhận sự bảo đảm của ơn cứu rỗi vào bên trong, trong lòng người, như một bằng chứng chắc chắn; để khi đến lúc ra đi, người không bất ngờ phải đối mặt với sự sợ hãi và run rẩy. Hãy coi mình đã nhận được sự bảo đảm này khi lòng người không còn bị cám dỗ bởi bất kỳ tội lỗi nào và lương tâm không còn bị dẫn dắt bởi sự phẫn nộ; khi những đam mê đã man đã khuất phục trước người nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời; khi những giọt nước mắt an ủi tự nhiên tuôn trào và tâm trí người cầu nguyện trong sự thanh tịnh, không vướng bận bởi những ảo tưởng; và khi người hân hoan và sẵn lòng chờ đợi cái chết – điều mà nhiều người sợ hãi và mong muốn tránh né.

22. “*Những lời của sự sống đời đời*”, mà như Thánh Phêrô đã làm chứng (Ga 6,68), Thiên Chúa-Lời có, chính là những lời nói về những gì Ngài đã hoàn thành, nhờ đó, những ai được Ngài dẫn dắt một cách bí ẩn từ nơi này sẽ nhận được cả sự sống đời đời, sự bảo đảm của Thánh Thần và niềm hy vọng cứu rỗi không hồ thẹn. Nhưng ai ưu tiên xác thịt hơn linh hồn, say mê những của cải trần gian và đắm chìm trong chúng, thì không xứng đáng nhận được điều này.

23. Người “có lý trí” (logikoz – có lý trí) không phải là người có khả năng phát âm lời nói (có khả năng nói rõ ràng): vì ai cũng như vậy; mà là người dùng sức mạnh lý trí để tìm kiếm và nghiên cứu cách tìm đến Thiên Chúa. Tuy nhiên, người ấy sẽ không bao giờ tìm thấy Đấng Siêu Tự Nhiên theo bản chất. Điều này là không thể đối với bất kỳ bản chất nào; nhưng trong sự sắp đặt khôn ngoan của vạn vật, trong sự quan tâm, bảo tồn, hướng dẫn và quản lý chúng, dường như “*vẻ đẹp*” của “*Đấng Sáng Tạo Khôn Ngoan*” và “*Tổ Tiên*” này được chiêm ngưỡng và cảm nhận (Sách Khôn Ngoan 13, 1. 4, 5), giống như người xây dựng ngôi nhà được nhận biết qua công trình do chính tay Ngài thực hiện.

24. Không thể đạt được sự không tham lam một cách đúng đắn nếu thiếu sự vô tư, cũng không thể có sự vô tư nếu thiếu tình yêu, không thể có tình yêu nếu thiếu sự kính sợ Thiên Chúa và lời cầu nguyện trong sạch, và không thể có những điều này nếu thiếu đức tin và sự thanh thản; nhờ được những điều đó nâng đỡ, tâm trí sẽ từ bỏ những suy tính hời hợt, bay lên cõi cao và quan sát nó, tìm kiếm Chúa của mình.

25. Hãy trân trọng sự trong sạch như con người của mắt mình, để người trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời và ngôi nhà Ngài ưa thích: vì nếu không có sự trong sạch, không thể trở thành của riêng Đức Chúa Trời được. Điều này sinh ra tình yêu đối với Đức Chúa Trời, sự vô tư đối với thế gian và sự xa lánh thế gian, đồng thời duy trì sự khiêm nhường khôn ngoan, sự tiết độ, lời cầu nguyện không ngừng, sự chiêm niệm thiêng liêng (suy ngẫm về Đức Chúa Trời), sự khóc lóc và suy luận – những điều tốt lành mà người sẽ không thể đạt được nếu thiếu sự vô tư.

26. Chớ để ai lừa dối anh em rằng, trái với lời của Sứ đồ (Hê-bơ-rơ 12:14), người ta có thể chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời mà không có “*sự thánh khiết*” (sự trong sạch). Vì Đức Chúa Trời, Đấng toàn thiện và cao cả hơn mọi sự trong sạch, không ân sủng hiện ra trong lòng người ô uế. Cũng như người không xứng đáng với Ngài, huống chi là người yêu thương cha mẹ, hay con gái và con trai hơn Ngài; thì người nào ưu tiên những điều tạm bợ và vật chất hơn tình yêu dành cho Ngài cũng không xứng đáng với Ngài, huống chi là tội lỗi ghê tởm và hôi thối này. Đức Chúa Trời sẽ xa lánh ai không từ bỏ sự ô uế này, vì “*cái hư nát sẽ kế thừa cái bất hủ*” (1 Cô-rinh-tô 15,50).

27. Người sẽ không được ban cho tình yêu thiêng liêng nếu thiếu sự hiểu biết, và cũng không thể có sự hiểu biết nếu thiếu đức tin. Còn đức tin mà ta muốn nói đến không phải là đức tin trống rỗng, mà là đức tin được sinh ra từ việc thực hành các đức tính. Người sẽ đạt được sự ăn năn chân thật khi, bằng sự kiên khem, canh thức, cầu nguyện và khiêm nhường, làm khô cạn sự ham muốn dâm dục đã dính chặt vào xác thịt của người, người sẽ đồng chết với Chúa Giê-su, và sẽ không còn sống theo dục vọng nữa, mà bắt đầu sống theo Thánh Linh, phù hợp với niềm hy vọng về *“sự kêu gọi và sự chọn lựa cao quý”* (2 Phi-e-rơ 1:10).

28. *“Trong điều này, con đã nhận biết rằng Ngài đã yêu thương con,”* vì Tiên tri kêu lên với Đức Chúa Trời, *“vì kẻ thù của con sẽ không vui mừng về con”* (Thi Thiên 40, 12), khi nó tiếp tục hành hạ và làm nhục con bằng những đam mê cho đến cùng. Nhưng trước khi kết thúc, xin cứu tôi khỏi tay nó, và sau khi cho tôi được sống đời sống thiêng liêng theo ý Ngài, xin Ngài, sau khi tôi qua đời trong bình an, hãy đưa tôi, người đã được cứu rồi, đến trước ngai Ngài, và từ đây mang theo sự bảo đảm của sự cứu rồi, nhờ lòng thương xót của Ngài, cùng sự xác nhận chắc chắn về điều đó; vì tôi coi việc phải đối mặt với giờ lâm chung trong tình trạng chưa sẵn sàng và run rẩy là một tai họa không thể chịu đựng nổi, cay đắng và tồi tệ hơn cả cái chết và địa ngục.

29. Đức tin và hy vọng không phải là chuyện đơn giản hay ngẫu nhiên; nhưng đức tin đòi hỏi một tâm hồn kiên định, còn hy vọng đòi hỏi tính cách và trái tim ngay thẳng. Hơn nữa, ai có thể dễ dàng tin vào những điều vô hình nếu không có ân sủng? Và ai có thể nuôi hy vọng về một tương lai chưa rõ ràng, nếu không có bất kỳ kinh nghiệm chân chính nào về những ân sủng của Chúa, từ đó họ có thể nhận được sự xác nhận về tương lai cũng như về hiện tại? Cả hai đức tính này đều đòi hỏi cả sức mạnh ý chí của chúng ta, lẫn sự hướng dẫn và sự giúp đỡ của Thiên Chúa; nếu thiếu những điều đó, công lao của chúng ta sẽ trở nên vô ích.

30. Nguồn gốc của đức hạnh chân chính có thể là sự hiểu biết, hoặc sự vô tư, hoặc cả hai kết hợp. Vì vậy, nếu ai đó vô ích mà đi tìm kiếm điều này nơi chúng ta, thì sẽ không sai khi nói rằng đức hạnh của chúng ta chỉ là đức hạnh bề ngoài, chứ không phải đức hạnh chân chính. Vì nếu đức hạnh ấy không phải như vậy, thì nó sẽ trở sinh nhiều hoa trái, chứ không chỉ là những chiếc lá. Như vậy, nếu ai được thúc đẩy làm điều thiện bởi lòng nịnh bợ người khác, hay vì ham muốn bản thân, hay bởi điều gì khác không đẹp lòng Chúa, thì người ấy là kẻ dối trá và không yêu mến Chúa. Nhưng nếu chúng ta sửa đổi động cơ thúc đẩy đó, thì chắc chắn sẽ đạt đến sự hoàn hảo trong đức hạnh chân chính, điều mà vào thời điểm thích hợp và ở mức độ cần thiết, sẽ mang lại cho chúng ta cả sự hiểu biết lẫn sự vô tư nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời toàn thiện của chúng ta.

31. *“Hãy nhận biết mưu đồ của kẻ thù”* (2 Cô-rinh-tô 2,11) nhờ sự soi sáng của ân sủng, và khi quỳ gối trước mặt Thiên Chúa với những giọt nước mắt, hãy xưng thú sự yếu đuối của mình, không tự cho mình là gì cả, dù kẻ lừa dối chúng ta có gieo rắc ý nghĩ rằng chúng ta là điều gì đó. Đừng tìm kiếm những ân tứ nếu chúng không góp phần vào sự cứu rỗi và duy trì lòng khiêm nhường; hãy tìm kiếm sự hiểu biết không kiêu ngạo, như nền tảng của sự nhận biết Thiên Chúa, và để không bị các đam mê áp bức như những tên bạo chúa cho đến cùng, và được giải thoát khỏi xác thịt trong sự vô cảm, hoặc ít nhất là trong sự đau khổ vì những lỗi lầm.

32. Cũng như không thể bay lên cao mà không có cánh, thì cũng không thể đạt được điều mong đợi mà không có sự xác nhận chắc chắn về điều đó ngay từ khi còn ở trần gian; và sự xác nhận này phát sinh từ lòng khiêm nhường, hoặc từ ân sủng của Thánh Thần nơi những ai đã hoàn toàn làm đẹp lòng Thiên Chúa, những người tất nhiên có được sự vô dục, dù là một phần hay hoàn toàn, tùy theo mức độ họ làm đẹp lòng Thiên Chúa và sự thanh tẩy của họ. Còn những ai rời khỏi thân xác theo cách khác, như trong “mùa đông của các đam mê” hay vào “ngày Sa-bát” (tức là không thực hành các việc lành) (Mt 24,20), sẽ phải chịu phán xét và hình phạt vào ngày báo ứng.

33. Hỡi người được cứu rỗi, hãy tạ ơn Đức Chúa Trời Cứu Thế. Nếu người muốn dâng lễ vật cho Ngài, hãy dâng lên từ tâm hồn góa bụa của người hai đồng tiền – tức là sự khiêm nhường và tình yêu thương. Và Ngài sẽ nhận lấy chúng – điều mà tôi biết chắc chắn – hơn cả vô số của cải từ những việc lành mà nhiều người đã dâng vào kho tàng cứu rỗi. Nếu người, như Lazarus, cần được hồi sinh sau khi đã chết vì những đam mê, hãy để chính những đức tính này, như những người chị em ruột thịt, làm trung gian cầu thay trước mặt Ngài – và chắc chắn người sẽ nhận được điều mình mong cầu.

34. Dù có thực hiện đúng đắn việc canh giữ tích cực cho đời sống đạo đức, chỉ riêng điều đó thôi thì người cũng không thể đạt đến bến bờ của sự vô dục, để có thể cầu nguyện một cách trong sạch và không bị xao lãng; nếu cùng lúc đó, tâm trí người không được bao bọc bởi những suy ngẫm thiêng liêng về sự hiểu biết soi sáng và nhận thức về thực tại, nhờ đó mà được truyền cảm hứng và soi sáng, tâm trí người sẽ vươn lên

nhánh chóng trong lời cầu nguyện chân thật, tràn đầy tình yêu thương, hướng tới những ánh sáng thân thuộc của các bậc cao siêu vô hình, và từ đó, trong phạm vi có thể, sẽ vươn lên hướng tới Ánh Sáng vĩ đại, hướng tới Ba Ngôi Thần Thánh, Nguồn Gốc của Thiên Chúa.

35. Chúng ta sẽ không bị trừng phạt trong thế giới tương lai vì đã phạm tội, và cũng sẽ không bị kết án vì lý do này, bởi chúng ta được ban cho bản tính hay thay đổi và bất định; nhưng vì, sau khi phạm tội, chúng ta đã không ăn năn, và không quay trở lại với Chúa từ con đường xấu xa, dù đã được ban cho quyền năng và thời gian để ăn năn. Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ và thương xót đối với những ai ăn năn, dù Ngài có vẻ đe dọa và giận dữ, nhưng điều đó là dành cho sự ác và tội lỗi, chứ không phải dành cho chúng ta, những người mà Ngài luôn sẵn sàng đón nhận, ngay khi Ngài thấy giọt nước mắt ăn năn trên khuôn mặt chúng ta. Và nói chung, Ngài đối xử với chúng ta tùy theo việc làm và thái độ của chúng ta, ban thưởng cho mỗi người xứng đáng với cuộc đời của họ.

36. Khi vô tình vấp ngã trong đời sống đạo đức, đừng run sợ, mà hãy nhanh chóng đứng thẳng dậy, vội vã trở về với trật tự tốt đẹp trước đây, bằng sự buồn bã, hối tiếc, tự trách mình, và dòng nước mắt tuôn trào dồi dào, trong sự tan nát của tâm hồn; nhờ đó, sau khi thoát khỏi sự sa ngã vừa xảy ra, bạn sẽ bước vào lòng niềm vui cứu rỗi, quyết tâm trong lòng sẽ đứng vững từ nay về sau, để không phải một lần nữa, khi làm phật lòng Đấng Phán Xét, lại phải cần đến nước mắt và sự tan nát lòng để được thanh tẩy: vì nếu ở đây không làm được điều đó, thì chắc chắn trong tương lai chúng ta sẽ không thể tránh khỏi những cực hình xứng đáng.

Về chức thánh

1. Một lần nữa, chúng ta nói về chức thánh cao quý, về trật tự thiên thần và sự trong sạch mà nó đòi hỏi, và khi đã nhận lãnh chức vụ này, cần phải có sự kiên định và tiết độ còn lớn hơn trước nữa: vì nếu điều ô uế dù chỉ một chút cũng cần phải được thanh tẩy, thì làm sao lại để cho điều trong sạch bị ô uế được? Nếu không, nếu chúng ta để ánh sáng bị che khuất, và trộn lẫn thứ hôi thối vào dầu thơm, thì e rằng chúng ta sẽ phải gánh chịu – sự hủy diệt, như những kẻ phạm thánh, giống như Ananias và Sapphira.

2. Dù có vẻ như người, từ một bình chứa hư hoại và vô dụng, đã xứng đáng gia nhập hàng ngũ Thánh chức Thiên thần và Thần thánh, nhờ một chút sự trong sạch nào đó, trở thành bình chứa được Chúa chọn, theo lời Thánh Tông đồ; thì người vẫn phải hết lòng gìn giữ danh dự vô tì vết mà người đã được ban cho. Hãy gìn giữ ân sủng thiêng liêng như con người của mắt, để khi rước lễ mà thiếu sự chú tâm cần thiết, anh em không bị ném từ trên cao xuống vực thẳm, nơi mà anh em sẽ khó lòng tìm được lối thoát.

3. Hãy hiểu như một người khôn ngoan rằng: “Nếu Đức Chúa Trời là Đấng xưng công chính, thì ai còn có thể kết án được?” (Rô-ma 8:34). Và nếu, sau khi được kêu gọi, anh em đã bước vào hàng ngũ cao quý và đầy ân sủng của chức tư tế thiêng liêng, thì anh em không cần phải lo lắng về cuộc đời đã qua, dù có lúc anh em đã vương phải lỗi lầm, nhưng ngay lập tức, với sự giúp đỡ của Chúa, hãy thanh tẩy và sửa đổi bản thân. Nhưng sau đó, mối quan tâm hàng đầu của anh em phải là sự chú tâm và tỉnh táo – đừng làm lu mờ ân sủng này; để nếu có ai đó thiếu khôn ngoan mà lên án việc anh em được phong chức linh mục vì những việc làm trước đây của anh em, thì người ấy sẽ nghe thấy tiếng Chúa kêu gọi để thức tỉnh: “Điều mà Thiên Chúa đã thanh tẩy, thì người chớ làm ô uế” (Công vụ Tông đồ 10,15).

4. Chức thánh là nhẹ nhàng và gánh nặng của nó là ân sủng; nhưng chỉ dành cho ai, khi nhận lãnh chức thánh, đồng thời bắt đầu sửa đổi bản thân theo đúng lẽ phải, và không có ý định mua chuộc ân sủng của Thánh Thần bằng tiền bạc. Còn nếu người ta cho rằng điều không thể mua chuộc và không thể bán được lại được mua bằng sự tìm kiếm của con người và món quà phù du; thì như chức vụ này không đến từ trên cao, gánh nặng ấy cũng sẽ vô cùng nặng nề, vì được mang không xứng đáng và vượt quá sức lực, và ách ấy sẽ mài mòn và nghiền nát sức mạnh của người mang nó, cho đến khi làm cạn kiệt và kiệt quệ họ hoàn toàn, nếu họ không từ bỏ.

5. Khi đã táo bạo bước vào ách chức thánh, hãy đi theo con đường của mình một cách chính đáng và hãy rao giảng Lời Chân Lý một cách chính đáng, với lòng kính sợ và run rẩy để qua đó đạt được sự cứu rỗi của mình. Vì Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt: và nếu người chạm vào Ngài như vàng hay bạc, thì đừng sợ bị thiêu đốt, như các thiếu niên Ba-by-lôn trong lò lửa; nhưng nếu người là cỏ và lau sậy, làm từ chất liệu dễ cháy, như kẻ khôn ngoan trần gian, thì hãy sợ rằng mình sẽ bị thiêu đốt bởi ngọn lửa thiên đàng, nếu người không trốn tránh cơn thịnh nộ, như Lót, bằng cách kiêng khem những bí mật đáng sợ, hoặc không vội vàng tẩy rửa mình trong những giọt nước mắt sám hối. Chỉ khi được tưới đẫm bằng nước mắt, người mới trở nên bất khả xâm phạm và không bị tổn thương trước ngọn lửa của lẽ thật, giống như loài cây yếu ớt trong bụi rậm ngày xưa. Trong trường hợp đó, ta không biết liệu có tội lỗi nào – mà chúng ta dễ dàng sa vào vì sự

yếu đuối của mình – lại không thể được xóa sạch bởi ngọn lửa Thần thánh qua việc phụng sự được thực hiện với sự trong sạch trọn vẹn, hay qua sự thanh tẩy hiệu quả.

6. Nếu không thể vượt qua để từ bỏ và thanh tẩy bản thân khỏi những ham muốn đam mê, do thói quen lâu năm, thì sao người, kẻ khốn nạn, lại dám đụng chạm đến điều mà ngay cả các Thiên Thần cũng không được phép chạm vào? Vậy thì, hoặc là hãy run rẩy và kiêng cử khỏi lễ thiêng liêng của Đức Chúa Trời, để làm nguôi lòng công lý của Ngài; hoặc là, với tư cách một kẻ vô cảm và không thể cải tà quy chính, hãy để mình rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống, Đáng sẽ không thương xót người vì lòng nhân từ, mà sẽ trừng phạt không thương xót vì người đã tảo tợn, không biết xấu hổ, dám bước vào tiệc cưới vương giả với tâm hồn ô uế và trong bộ quần áo rách rưới, khi người thậm chí còn không xứng đáng bước vào cung điện vương giả, huống chi là được dự tiệc tại đó.

7. Tôi từng biết một người trong số những người được thánh hiến, người đã dám tham dự Bí tích Thánh Thể một cách không xứng đáng, vì cơn đam mê dâm dục đang chi phối anh ta. Vì điều đó, anh ta đã mắc phải một căn bệnh nặng nề và không thể chữa khỏi, và đã gần kề cái chết. Vì vậy, dù đã làm mọi cách để chữa lành bệnh tật, ông vẫn không thu được kết quả nào, và căn bệnh không những tiếp diễn mà còn ngày càng trầm trọng hơn; khi tỉnh táo lại và nhận ra rằng mình sắp chết vì đã cử hành Thánh lễ một cách không xứng đáng, ông đã thề hứa rằng sẽ không bao giờ tham dự Thánh lễ nữa. Ngay sau lời thề đó, bệnh tật lập tức được chữa lành, đến nỗi không còn dấu vết nào của nó nữa.

8. Chức thánh và y phục thánh thật long lẫy, nhưng chỉ khi người được phong chức cũng có tâm hồn rạng ngời sự trong sạch bên trong. Còn khi người ấy tự làm ô uế mình bởi sự bất cần, và lương tâm – chứng nhân cho sự ô nhục ấy – bị khinh miệt; thì ánh sáng sẽ biến thành bóng tối, trở thành nguyên nhân của bóng tối vĩnh cửu và lửa địa ngục, nếu người ấy, sau khi rời bỏ con đường này – vốn đầy cạm bẫy hai bên – mà không chọn con đường khác: cuộc sống đạo đức với lòng khiêm nhường, dẫn lối an lành đến Nước Trời.

9. Việc đạt được ơn cứu rỗi được thực hiện nhờ đức hạnh ngay cả trong hoàn cảnh khiêm nhường, chứ không phải nhờ chức thánh cao quý, vốn đòi hỏi một đời sống ngang hàng với các thiên thần. Vậy, hoặc hãy vô tư như thiên thần, như thể tồn tại ngoài thế gian và xác thịt nhờ sự khôn ngoan, và như vậy bước lên bậc thang thiên đàng này; hoặc, khi nhận thức được sự yếu đuối của mình, hãy e sợ độ cao đầy đe dọa và sự sa ngã lớn lao dành cho những kẻ không hoàn hảo, và hãy bám lấy cuộc sống, một cuộc sống chung của đa số, nhưng không kém phần đặc biệt so với con đường dẫn đến Thiên Chúa và thuộc về Ngài; trong đó, nếu chẳng may người ngã xuống, người sẽ dễ dàng đứng dậy hơn nhờ sự sám hối và ân sủng của Thiên Chúa toàn năng và đầy lòng thương xót của chúng ta.

10. *“Thịt và máu không thể thừa hưởng Nước Trời”* (1 Cr 15,50). Nhưng người, khi rước lấy thịt và máu của Đức Chúa Trời, thì trở nên đồng thể với Ngài và hòa quyện với máu của Ngài; vậy mà sao người lại bị những dục vọng của xác thịt và máu bao vây? Tôi e rằng Thánh Thần của Đức Chúa Trời sẽ không ngự trong anh, giống như trong *“người xác thịt”* (Sáng Thế Ký 6,3), và vào giờ Phán Xét, anh sẽ bị xé làm đôi: lúc đó, chức tư tế cao quý sẽ bị tước khỏi anh, như thể anh không xứng đáng với ân sủng ấy, và anh sẽ bị đày xuống địa ngục chịu cực hình vĩnh viễn.

11. Dường như sự kính sợ Đức Chúa Trời không còn trong mắt người, đến nỗi người coi việc thi hành chức thánh không xứng đáng là điều tầm thường, bị cám dỗ bởi lòng kiêu ngạo, khiến người lầm tưởng rằng Thần Tính là điều tốt lành. Chính trên nền tảng đó, xưa kia Dafan và Avirron đã an nghỉ, cho đến khi đất nuốt chửng họ. – Người cũng hãy kinh hoàng trước điều đó, và hãy thực sự kính sợ nơi nào có sự kính sợ (Thánh Vịnh 13, 5), hãy ghi nhớ rằng việc cử hành Thánh lễ là một việc lớn lao: hoặc là hãy thực hiện một cách xứng đáng và trong sạch – thậm chí có thể nói là ngang hàng với các thiên thần – để sử dụng quyền năng của chức tư tế thiêng liêng, hoặc hãy từ bỏ sự phục vụ đáng sợ này, như một người có lý trí; bởi nếu không, nếu bây giờ người lơ là trong việc này, và lừa dối lương tâm đang lên án người bằng những lý lẽ ngụy biện, thì đến lúc mọi sự được xét xử và phán quyết công bằng, người sẽ không kêu lên trong tiếng rên rỉ: *“Sự sợ hãi mà ta đã kinh hoàng đã đến với ta, và điều ta đã lo sợ đã gặp ta”* (Gióp 3, 25)!

12. Hãy tỉnh táo và đau đớn, trước hết hãy dâng lên chính bản thân mình, với lòng ăn năn và nước mắt, của lễ Thánh cứu rỗi thế gian để được thanh tẩy: vì ai, như người, sẽ thương xót người và dâng của lễ vì người khi người qua đời? Vì sao, khi nhìn thấy điều sẽ xảy ra, hãy tưởng nhớ chính mình như thể đã được chôn cất, dâng lên Thiên Chúa những của lễ thánh này trên bàn thờ để cầu xin sự cứu rỗi cho anh em, đồng thời tưởng nhớ đến sự hiến tế tự nguyện và đầy lòng nhân ái của Ngài tại đây.

13. Thật là một sự an ủi không thể diễn tả và không thể nói thành lời, khi linh hồn, với niềm tin vững chắc vào sự cứu rỗi, tách rời khỏi thân xác, cởi bỏ nó như cởi bỏ một bộ quần áo! Vì, như thể đã sở hữu những

ân huệ đang mong đợi, linh hồn ấy từ bỏ thân xác một cách thanh thản, bình an tiến đến Thiên Thần đang từ trên cao xuống gặp linh hồn với niềm vui và sự hân hoan, và cùng với Ngài, linh hồn ấy tự do vượt qua không gian, không hề bị tấn công bởi các linh hồn ác độc, mà trong niềm vui, nó vươn lên với sự can đảm và những tiếng reo hò biết ơn, cho đến khi đạt đến sự thờ phượng Đấng Tạo Hóa, và tại đó sẽ nhận được sự định đoạt là được đặt vào hàng ngũ những người giống như nó và ngang hàng về đức hạnh, cho đến ngày Phục sinh chung.

14. Ta sẽ nói với ngươi một lời đáng sợ; nhưng đừng ngạc nhiên. – Dù ngươi có thể không đạt được sự vô tư, có lẽ do những khuynh hướng độc đoán, nhưng nếu trong lúc ra đi, ngươi ở trong những cảm xúc sâu sắc của sự khiêm nhường – không hề kém phần vô tư – thì ngươi sẽ được nâng lên trên những đám mây. Vì dù kho tàng của những người vô tư có được tạo nên từ mọi đức hạnh; nhưng viên ngọc quý của sự khiêm nhường, hơn tất cả chúng, là đáng kính và cao quý nhất, và mang lại cho người sở hữu nó không chỉ sự tha thứ trước mặt Thiên Chúa, mà còn cả việc được vào cùng với những người được chọn vào điện cưới của Nước Trời Ngài.

15. Khi nhận được sự tha thứ tội lỗi từ Thiên Chúa, hãy ngợi khen Ngài, vì Ngài không nhớ đến điều ác của ngươi, không trừng phạt ngươi vì điều đó, và hãy hết sức tự bảo vệ mình khỏi những lần sa ngã do ý muốn riêng. Bởi vì dù trong những lần sa ngã ấy, ngươi vẫn có thể nhận được sự tha thứ mỗi ngày cho đến tận lúc chết; nhưng ngươi sẽ trở nên vô ơn nếu cứ dễ dàng phạm tội ngay cả khi đã biết rõ hậu quả. Tuy nhiên, nếu ngươi dùng hòn đá của niềm hy vọng để xua đuổi cơn chó của sự tuyệt vọng, và không ngừng kiên nhẫn khẩn cầu lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, thì nhiều tội lỗi của ngươi sẽ được tha thứ, để ngươi cũng có thể yêu mến Đấng Rộng Lòng và Tốt Lành Tối Cao trong đời đời mai sau.

16. Khi, nhờ ân sủng thiêng liêng, ngươi được hiện diện trước mặt Thiên Chúa trong lời cầu nguyện đầy nước mắt, hãy quỳ sụp xuống, duỗi người trên mặt đất theo hình thánh giá và, đập đầu xuống đất, xin được tha thứ ngay tại đây, như được giải thoát khỏi sự hư nát và thoát khỏi những cám dỗ; nhưng đừng theo ý muốn của ngươi, mà hãy mong muốn ra đi theo cách, thời điểm và nơi chốn mà Đức Chúa Trời thương xót định đoạt; thậm chí hãy bày tỏ lòng sẵn sàng với tình yêu thương để cùng những giọt nước mắt này lên cùng Chúa trong sự khiêm nhường sâu sắc, nhằm dập tắt ngọn lửa khao khát và tìm kiếm của ngươi; nhưng hãy chấp nhận kiên nhẫn chờ đợi và hoãn lại vào lúc này, nếu Đức Chúa Trời thấy có điều gì tốt hơn. Chỉ hãy khẩn thiết và không ngừng tìm kiếm một điều duy nhất – đó là đừng xa rời Đức Chúa Trời; – bằng cách không làm điều gì, không nói điều gì, không có ý định gì, và không thực hiện điều gì.

17. Là người mang thân xác, đừng cố gắng tìm hiểu những điều thuộc về tâm trí và tinh thần như bản chất thật của chúng, dù trí tuệ của linh hồn ngươi có khuynh hướng hướng về điều đó khi nó trong sạch. Vì chừng nào linh hồn vô hình, bị trói buộc trong xiềng xích của xác thịt và máu huyết, chưa thoát khỏi sự nặng nề này, và chưa được kết hợp với các năng lực trí tuệ, thì cho đến lúc đó, nó không thể suy ngẫm và hiểu biết về chúng một cách đúng đắn. Vậy, khi chuẩn bị rời khỏi mọi ràng buộc vật chất của mình, như từ từ cung u ám thứ hai của người mẹ, để bước vào sự tồn tại phi vật chất và sáng láng ấy, hãy vui lòng ca ngợi Đấng ân nhân của mình, Đấng dẫn dắt chúng ta qua cái chết đến cuộc sống tốt đẹp hơn mà chúng ta hằng mong đợi – hãy luôn tỉnh táo và cảnh giác, bởi vì xung quanh chúng ta có những ác quỷ ô uế đang rình rập, luôn vu khống chống lại sự an lành của chúng ta và âm thầm theo dõi từng bước chân của chúng ta cho đến tận cuối đời, – và cho đến tận lúc lâm chung, hãy luôn lo sợ cho chính mình, bởi vì tương lai là điều không thể biết trước, vì nó được tạo ra bởi Đấng Tạo Hóa với bản tính biến đổi và thay đổi theo ý muốn của Ngài.

18. Kẻ thù sẽ tấn công chúng ta bằng những cám dỗ tàn nhẫn và đáng sợ khi nó cảm nhận được rằng linh hồn đã bước vào những bậc cao nhất của đức hạnh. Điều này được chứng minh qua lời cầu nguyện và sự vượt lên của nó so với cặp đôi vật chất là xác thịt và giác quan. Và lúc đó, kẻ thù của loài người sẽ cám dỗ một cách độc ác đến mức chúng ta thậm chí phải tuyệt vọng ngay trong cuộc sống. Nhưng hỡi, kẻ phù phiếm, không biết rằng chính hỡi lại là nguyên nhân mang lại những ân huệ cho chúng ta, khiến chúng ta trở nên khôn ngoan hơn nhờ sự kiên nhẫn và dệt nên những vòng hoa rực rỡ cho chúng ta.

19. Không có công đức nào vĩ đại bằng công đức của sự tiết độ và trinh khiết. Người trung thành giữ sự độc thân là đối tượng khiến các Thiên thần kinh ngạc và được vinh danh không kém gì các vị tử đạo. Bởi vì, đối với người vốn bị ràng buộc bởi xác thịt và máu huyết, nhưng luôn cố gắng noi gương sự vô hình của các vị vô hình thông qua sự trong sạch, thì cần bao nhiêu công sức và mồ hôi? Và quả thực, việc làm này vĩ đại và cao cả đến mức sẽ là điều không thể, như một điều siêu nhiên, nếu như Thiên Chúa từ trên cao không ban sự che chở của Ngài, củng cố và làm vững chắc bản tính yếu đuối và mong manh, đồng thời bằng một

cách nào đó nâng đỡ nó lên từ trần gian bằng tình yêu Thiên Chúa và niềm hy vọng vào những phần thưởng đã hứa.

20. Thân xác bị làm cho lười biếng bởi việc ăn uống quá độ và ngủ nghỉ quá nhiều – là chương ngại lớn đối với sự trong sạch. Còn sự tiết độ chân chính thì ngay cả trong những giấc mơ cũng vẫn bất động. Bởi vì nếu tâm trí trong giấc ngủ say mê những điều đó, thì đó là dấu hiệu cho thấy nó đang mang trong sâu thẳm căn bệnh của đam mê này. Còn nếu nhờ ân sủng của Thiên Chúa mà tâm trí được ân sủng để trò chuyện với Thiên Chúa trong giấc ngủ, thì rõ ràng là nó vẫn bất khả xâm phạm trước đam mê này; vì thế, nó luôn là người canh gác tỉnh táo cho linh hồn và thân xác, giữ cho chúng sống hòa thuận với nhau, giống như một con chó canh gác chúng trước những con sói xảo quyệt, và nhờ đó tránh được sự săn mồi.

21. Ta sẽ nói với người một điều kỳ lạ; nhưng đừng ngạc nhiên. Có một mâu nhiệm thâm sâu nào đó diễn ra giữa Thiên Chúa và linh hồn. Điều này xảy ra với những ai đạt đến đỉnh cao của sự thanh tịnh, tình yêu và đức tin hoàn hảo, khi con người, sau khi hoàn toàn biến đổi, kết hợp với Thiên Chúa như là của Ngài, qua lời cầu nguyện không ngừng và sự chiêm ngắm. Ở bậc này, Ê-li làm cho trời không mưa và thiêu đốt của lễ bằng lửa từ trời; Mô-sê chia đôi biển và bằng cử chỉ tay khiến dân A-ma-léc phải tháo chạy; Giô-na thoát khỏi con cá voi và vực sâu biển cả. Bởi vì có một sự cần thiết nào đó đối với Đức Chúa Trời đầy lòng nhân ái, nhưng chỉ trong chừng mực phù hợp với ý muốn của Ngài. Ai được ban ân sủng này, dù còn mang thân xác, nhưng đã vượt qua giới hạn của sự hư nát và sự chết, như một người bình thường, chìm vào giấc ngủ là cái chết, đưa họ đến điều mà họ luôn mong đợi, như một sự an ủi.

Về chức tư tế

1. Với lòng kính sợ trước những nỗi đau của Chúa, trước sự hy sinh của Đức Chúa Lời vì chúng ta, cũng như trước sự hiến tế và sự hòa nhập vào chúng ta của Thân Thể và Máu Thánh, ban sự sống và thuộc về Thiên Chúa, mà chúng ta không chỉ được rước lễ mà còn được tham dự vào việc cử hành Thánh lễ, hãy khiêm nhường như con chiên bị giết, coi mọi người đều thực sự cao quý hơn mình, và hãy hết sức cẩn trọng, đừng để làm tổn thương lương tâm của ai. Nếu chưa thanh tẩy bản thân, đừng dám chạm vào các Bí tích Thánh, kéo bị thiêu rụi như rơm rạ bởi Lửa Thánh, và như sáp tan chảy, không bị tràn ra?

2. Và quả thật, nếu người thực hiện nghi lễ thiêng liêng, cao quý và đáng kính này một cách đúng đắn, và lương tâm người không có gì để trách móc; thì người sẽ không tìm thấy niềm hy vọng chắc chắn về sự cứu rỗi nào khác ngoài chính nghi lễ này. Bởi vì từ đó, người sẽ nhận được ân sủng, hơn bất kỳ hành động hay sự chiêm ngưỡng nào khác. – Còn nếu không phải vậy, thì chính người hãy tự suy ngẫm xem điều này có ý nghĩa gì. – Và chắc chắn rằng, thà từ chối chức vụ cao quý của hàng giáo sĩ khi nhận thức được sự yếu đuối của mình, còn hơn là nhận lấy, đảm nhận chức vụ đó trong khi ý thức được sự không xứng đáng và ô uế của bản thân; và dù trong mắt nhiều người có vẻ cao quý, nhưng trên thực tế, vì sự không xứng đáng, người sẽ giống như một xác chết, đáng thương xót.

3. Sự phục vụ của hàng tư tế trung thực, cùng việc họ làm nguôi giận Đức Chúa Trời và không ngừng cầu thay cho mọi người trước mặt Ngài, vượt trội hơn mọi bài thánh ca và lời cầu nguyện, cũng như mặt trời vượt trội hơn các vì sao. Bởi vì chính Con Một duy nhất, chúng ta dâng lên làm của lễ, – Chính Ngài, Đấng vì lòng nhân ái đã tự nguyện chịu chết thay cho những kẻ có tội, chúng ta dâng lên và cầu xin không chỉ để được tha thứ tội lỗi, mà còn để được ban cho mọi điều chúng ta cần và mọi điều chúng ta cầu xin: và Thân Thể, hiệp nhất với Thần Tính, như than hồng thiêu đốt mọi sự bất chính và soi sáng lòng những ai đến với đức tin; tương tự như vậy, Máu Thánh và Thánh Khiết, vượt trội hơn mọi cành hyssop, rửa sạch và thanh tẩy mọi ô uế và vết nhơ của những ai dám đến với các Bí tích Thánh với lòng ăn năn sâu sắc và sự khiêm nhường trông cậy. Làm sao có thể tìm được điều gì như thế này?!

4. Thân thể của Đức Chúa Lời, như một vị Thánh đã nói, không lên trời, mà từ trời xuống để được rước; nhưng chính bánh và rượu được biến đổi thành Thân Thể và Máu của Đức Kitô, khi cử hành với lòng tin, sự kính sợ, tình yêu và lòng tôn kính đối với Bí tích Thần thánh, do hàng tư tế chính trực được ban ân sủng thực hiện; trong Bí tích này, sự biến đổi từ cái này sang cái kia diễn ra nhờ hành động và sự soi dẫn của Thánh Thần Toàn Năng. Vậy thì sự trong sạch và thánh thiện nào được đòi hỏi nơi vị Linh mục khi chạm đến Thân Thể Thánh của Chúa, và sự can đảm nào khi ngài phải làm trung gian giữa Thiên Chúa và loài người, với những vị cầu bầu cho ngài là Đức Mẹ Thiên Chúa, các hàng Thiên thần trên trời, và tất cả các Thánh từ thuở khai thiên lập địa? Theo tôi, đó là các Thiên thần hoặc các Tổng lãnh thiên thần: vì phẩm trật phải đi đôi với phẩm chất.

5. Anh em cần lưu ý rằng, các Thánh lễ vật cần được thánh hiến được bày ra mở sau khi đọc Kinh Tin Kính, để chúng như thể đang cầu nguyện cho những người dâng lễ, và kêu cầu bằng những tiếng nói không thể diễn tả được đến Đấng Hằng Sống trên trời, để Ngài đừng khinh despise họ, nhưng hãy đoái thương họ, khi nhớ lại sự hy sinh tự nguyện của Con Ngài vì những kẻ có tội, sự giáng thế không thể diễn tả và sự hiến tế đầy lòng nhân ái của Ngài; vì Ngài không ban sự chuộc tội và sự cứu rỗi cho những người công chính qua những đau khổ của Ngài, nhưng đã thương xót và phục hồi chúng ta, những kẻ sa ngã, như Đấng nhân từ và không ác ý.

6. Dù người đã nỗ lực thực hành lời cầu nguyện bằng tâm trí siêu việt, kết hợp một cách siêu việt với Thiên Chúa, và đã đạt đến mức độ mà, như trong gương, người nhìn thấy số phận sẽ đón nhận người sau khi kết thúc cuộc đời trần thế này, như người đã nhận được sự bảo đảm của Thánh Thần và Nước Trời bên trong, với tất cả các giác quan và sự xác tín trọn vẹn; dù vậy, đừng để mình rời bỏ thân xác mà không biết trước về cái chết, nhưng hãy siêng năng cầu nguyện về điều này và trong lòng hãy tin tưởng chắc chắn rằng mình sẽ đạt được điều đó, nếu điều đó đẹp lòng Thiên Chúa và có ích cho anh em, trước khi ra đi, – hãy chuẩn bị bản thân ngày đêm cho điều đó, gạt bỏ mọi sự sợ hãi, như thể đã vượt qua các tầng không gian và tránh khỏi các linh hồn ác độc, để người có thể dũng cảm và không sợ hãi ở trong các cõi thiên đàng, được xếp ngang hàng với các hàng ngũ Thiên thần và được kể vào số những người công chính được chọn từ thuở đời đời, và chiêm ngưỡng Thiên Chúa, trong chừng mực có thể, hay chiêm ngưỡng mọi ân huệ mà Ngài đã chuẩn bị cho chúng ta, và chiêm ngưỡng Thiên Chúa-Lời, Đấng chiếu sáng mọi sự trên trời bằng những tia sáng của Ngài, Đấng được thờ phượng cùng với thân xác vô nhiễm của Ngài, cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, bởi tất cả các thể lực trên trời và các Thánh. Amen.

Thánh Philotheos của Sinai

Tóm tắt về ngài

Thánh Philotheos, vị cha đáng kính của chúng ta, từng là Bề trên của cộng đoàn tu sĩ tại núi Sinai, và vì thế mà được gọi là “của Sinai”. Thời gian ngài sống và ngày ngài qua đời hiện vẫn chưa được biết rõ. Tác phẩm này của ngài, được chia thành 40 chương, được soạn thảo một cách tuyệt vời, trọn vẹn, và không thể diễn tả hết được sự khôn ngoan thiêng liêng và giá trị cứu rỗi tâm hồn to lớn đến mức nào. Chính vì vậy, việc tách tác phẩm này ra khỏi tập hợp các tác phẩm của các vị Thánh Cha về sự tinh tảo được coi là không công bằng. – Và tác phẩm này đòi hỏi sự chú ý nhiều hơn: bởi vì nếu ai đó gọi nó là sự giải thích chính xác và nguyên tắc đúng đắn về sự tinh tảo, sự tinh tảo của tâm trí và sự trong sạch của trái tim, thì người đó sẽ không sai lầm trước sự thật.

40 chương về sự tinh tảo của Thánh Philo-phê Sinai, vị Thánh Cha của chúng ta

1. Trong chúng ta có một cuộc chiến trong tâm trí, còn nặng nề hơn cả cuộc chiến về giác quan. Người tu hành cần phải theo đuổi mục tiêu đó bằng trí tuệ, để như một viên ngọc trai hay một viên đá quý, lưu giữ một cách trọn vẹn trong lòng ký ức về Thiên Chúa. Cần phải từ bỏ tất cả, ngay cả thân xác, và khinh thường chính cuộc sống hiện tại, để có được Đức Chúa Trời duy nhất trong lòng mình. Vì Thánh Xa-lô-tô đã nói rằng, chỉ cần một cái nhìn thông thái về Đức Chúa Trời là đủ để tiêu diệt những kẻ gian ác.

2. Những ai tham gia vào cuộc chiến thiêng liêng trong tâm trí phải hết lòng lựa chọn cho mình, theo chỉ dẫn của Kinh Thánh, những việc làm thiêng liêng và áp dụng chúng vào tâm trí như những miếng dán chữa lành. Vì vậy, ngay từ sáng sớm, như có người đã nói, cần phải đứng canh gác cửa lòng một cách dũng cảm và kiên định, với ký ức vững chắc về Thiên Chúa và lời cầu nguyện không ngừng nghỉ của Chúa Giêsu Kitô trong tâm hồn, và bằng sự canh gác tinh thần này, tiêu diệt tất cả những kẻ tội lỗi trên đất, tức là, bằng sự nhớ đến Chúa một cách trung thành, mạnh mẽ và đầy say mê, hãy chém đứt, vì danh Chúa, những tư tưởng mạnh mẽ và những nguồn gốc gây ra chiến tranh: vì như chúng ta biết, ngay cả trong những công việc tu hành bằng tâm trí cũng có một trật tự và quy luật hành động thiêng liêng riêng. – Đó là điều những ai tự rèn luyện mình (vì Nước Trời) phải làm, cho đến khi đến giờ định sẵn để dùng bữa. Sau đó, sau khi dâng lời tạ ơn lên Chúa, Đấng vì lòng nhân ái duy nhất của Ngài mà nuôi dưỡng chúng ta bằng hai loại thức ăn: cả thiêng liêng lẫn thể xác, chúng ta phải tự rèn luyện mình bằng việc nhớ đến và suy ngẫm về cái chết. Và vào ngày hôm sau, chúng ta lại phải tự giác bắt tay vào công việc buổi sáng. Bởi vì chỉ với lối sống hàng ngày như vậy, chúng ta mới có thể, nhờ Chúa, tránh được những cạm bẫy của kẻ thù trong tâm trí. Tuy nhiên, khi thói quen

này đã ăn sâu vào lòng chúng ta, nó sẽ sinh ra ba đức tính sau: Đức Tin, Đức Hy Vọng và Đức Mến; trong đó, Đức Tin giúp chúng ta có lòng kính sợ Chúa thật sự, còn Đức Hy Vọng, sau khi vượt qua nỗi sợ hãi nô lệ, dẫn dắt con người đến với tình yêu của Chúa. Nếu Hy Vọng không làm chúng ta hồ thẹn, bởi nó thường sinh ra tình yêu kép, mà trên đó Luật pháp và các Tiên tri đều dựa vào; thì về phần mình, Tình Yêu cũng không bao giờ phai nhạt, không phải trong thế gian này, bởi vì ở đây, trong người tham dự vào ân sủng của Ngài, nó là nguyên nhân để thực hiện các điều răn thiêng liêng, cũng không phải trong tương lai.

3. Rất hiếm khi ta tìm thấy những người giữ im lặng bằng trí tuệ. Đó là đặc quyền chỉ dành cho những ai dùng mọi phương tiện để thu hút ân sủng Thiên Chúa về phía mình và được tràn đầy sự an ủi thiêng liêng tuôn trào từ ân sủng ấy. – Vậy nếu, giống như họ, chúng ta muốn thực hành con đường trí tuệ này, triết lý của Đức Kitô, trong việc giữ gìn tâm trí và sự tĩnh táo, hãy bắt đầu con đường này bằng cách kiêng khem nhiều món ăn, quyết tâm chỉ dùng thức ăn và đồ uống với lượng ít nhất có thể. Sự tĩnh táo được gọi đúng là con đường, bởi vì nó dẫn đến Nước Trời – cả Nước Trời bên trong chúng ta lẫn Nước Trời trong tương lai – và là xưởng chế tác trí tuệ (xưởng sáng tạo trong tâm trí), bởi vì nó rèn giũa và làm sáng tỏ (đánh bóng) các phẩm chất của tâm trí, biến những đam mê thành sự vô tư. Nó cũng giống như một ô cửa sổ ánh sáng, qua đó Thiên Chúa hiện diện trong tâm trí khi Ngài cúi xuống.

4. Nơi nào có sự khiêm nhường, sự nhớ đến Thiên Chúa với sự tĩnh táo và chú tâm, cùng lời cầu nguyện thường xuyên hướng về chống lại kẻ thù, – thì nơi đó là nơi của Thiên Chúa, hay là bầu trời trong lòng, nơi mà bấy quỹ dữ sợ hãi không dám đứng lại, bởi vì Thiên Chúa ngự trị tại nơi này.

5. Không có gì hủy hoại hơn lời nói nhiều và độc hại hơn cái lưỡi không kiềm chế; và không có gì làm xáo trộn và tiêu diệt sự giàu có của tâm hồn mạnh mẽ đến thế. Bởi vì, những gì chúng ta xây dựng trong chính mình mỗi ngày, thì lời nói nhiều lại phá hủy; và những gì chúng ta thu thập bằng công sức, thì tâm hồn lại phung phí qua những lời nói độc ác. Còn gì tệ hơn điều này (lời nói không kiềm chế)? Nó là một điều ác không thể kiềm chế. Cần phải đặt ra giới hạn cho nó, kiềm chế và hạn chế nó, và, tôi sẽ nói như thế này, buộc nó chỉ phục vụ cho nhu cầu cần thiết. – Và ai có thể diễn tả hết mọi tổn hại tâm hồn phát sinh từ lời nói (không kiềm chế) ấy?

6. Cánh cửa đầu tiên dẫn vào Giê-ru-sa-lem trong tâm trí, vào sự chú tâm của trí tuệ, chính là sự im lặng khôn ngoan của đôi môi, dù trí tuệ vẫn chưa hoàn toàn im lặng; cánh cửa thứ hai là sự tiết chế có chừng mực (được xác định bởi một mức độ nhỏ) trong ăn uống; cánh cửa thứ ba, thanh tẩy cả tâm trí lẫn thân thể, là sự ghi nhớ và suy ngẫm không ngừng về cái chết. Một lần nọ, khi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của điều cuối cùng này, và bằng tinh thần chứ không phải bằng mắt, tôi đã bị lay động và say mê bởi nó, tôi khao khát có được nó làm bạn đời suốt cả cuộc đời, vì đã yêu mến vẻ đẹp và sự lộng lẫy của nó. Nàng thật khiêm nhường, vừa vui vừa buồn, trầm tư; nàng lo sợ sự trừng phạt công bằng trong tương lai và e ngại sự kéo dài (những biến cố) của cuộc đời! Từ đôi mắt cảm xúc của mình, nàng thường tuôn ra dòng nước sống chữa lành, còn từ đôi mắt tâm linh – một suối nguồn dồi dào của những suy tư khôn ngoan, dòng chảy ấy nhảy múa và làm vui lòng trí tuệ. Chính nàng, như tôi đã nói, con gái của A-đam, tức là ký ức về cái chết, là người mà tôi luôn khao khát có làm bạn đời, ngủ cùng nàng, trò chuyện cùng nàng và cùng nàng tìm hiểu điều gì sẽ xảy ra với tôi sau khi bỏ lại thân xác này; nhưng sự lãng quên tai hại – cô con gái u ám của quỹ dữ – thường ngăn cản tôi làm điều đó.

7. Có một cuộc chiến, trong đó các linh hồn độc ác bí mật giao tranh với linh hồn thông qua những suy nghĩ. Bởi vì linh hồn là vô hình, nên những thế lực độc ác ấy, phù hợp với bản chất của nó, cũng tấn công nó bằng một cuộc chiến vô hình. Và ta có thể thấy, cả ở phía chúng lẫn phía linh hồn, đều có vũ khí, kế hoạch (sắp xếp quân đội và cách tiến hành chiến tranh), những mưu mẹo lừa dối và những đợt tấn công đáng sợ (những đợt tấn công dồn dập nhằm gây khiếp sợ), cùng những cuộc giao tranh tay đôi, những chiến thắng và thất bại từ cả hai phía. Chỉ có một điều thiếu sót trong cuộc chiến tưởng tượng mà chúng ta đang mô tả này, so với cuộc chiến thực tế, đó là thời điểm cụ thể để tuyên chiến. Trong chiến tranh thực tế, thời gian thường được xác định rõ ràng và các quy tắc liên quan đến nó được tuân thủ; còn cuộc chiến này (trong tưởng tượng) thì bùng nổ đột ngột ngay trong những ngõ ngách sâu thẳm nhất của trái tim, và sau khi nhận được số phận (một cách tự nguyện; hay nói cách khác: chiếm ưu thế nhờ sự đồng thuận của trái tim đối với những điều được gieo rắc), nó giết chết linh hồn thông qua tội lỗi. Vì lý do gì và để làm gì mà cuộc chiến tranh và cuộc đấu tranh này lại nổi lên chống lại chúng ta? Chính là để chúng ta không thực hiện được ý muốn của Đức Chúa Trời, điều mà chúng ta cầu nguyện khi nói: *“Xin ý muốn của Ngài được thực hiện trong chúng con”* (Lu-ca 11:2), tức là các điều răn của Đức Chúa Trời. Và nếu ai đó, sau khi ổn định tâm trí mình khỏi sự lang thang trong sự tĩnh táo hoàn toàn nơi Chúa, bắt đầu quan sát kỹ lưỡng những cuộc xâm nhập (vào lòng) của chúng

(những kẻ thù vô hình) và những cuộc giao tranh (với tâm trí đang tỉnh táo) diễn ra trong những ảo tưởng của trí tưởng tượng, thì người đó sẽ nhận ra điều này qua kinh nghiệm. Vì vậy, Chúa cũng hướng mục đích của Ngài chống lại những ác quỷ độc ác, và vì Đức Chúa Trời đã thấy trước mưu đồ của chúng, nên Ngài đã ban ra các điều răn của Ngài để chống lại mục đích của chúng, kèm theo lời đe dọa dành cho những kẻ vi phạm.

8. Khi chúng ta đã rèn luyện được một chút kỹ năng trong việc kiềm chế và tránh xa những điều ác hữu hình do năm giác quan gây ra; thì sau đó, chúng ta sẽ có thể cùng Chúa Giê-su gìn giữ trái tim mình và được Ngài soi sáng trong Ngài, đồng thời với một tâm tình ấm áp nào đó, dùng trí tuệ để nếm trải lòng nhân từ của Ngài. Vì chúng ta tuân giữ luật thanh tẩy lòng không phải vì lý do nào khác, mà là để khi những đám mây của những ý nghĩ xấu xa bị xua đuổi khỏi bầu không khí trong lòng và bị tan biến bởi sự chú tâm không ngừng, chúng ta có thể, như trong một ngày trời quang đãng, nhìn thấy rõ Mặt Trời của sự công chính – Chúa Giê-su, và được soi sáng phần nào trong tâm trí bởi những lời vinh quang của Ngài; vì thông thường những lời ấy không được bày tỏ cho tất cả mọi người, mà chỉ dành cho những ai thanh tẩy tâm trí mình.

9. Chúng ta phải duy trì tâm trạng như vậy mỗi ngày, như cách chúng ta nên hiện diện trước mặt Thiên Chúa. Vì Tiên tri Ô-sê đã nói: *“Hãy giữ lòng thương xót và công lý, và hãy đến gần Thiên Chúa của ngươi”* (Ô-sê 12,6). Một lần nữa, Tiên tri Malachi cũng nói nhân danh Đức Chúa Trời: *“Con cái tôn vinh Cha, và tôi tớ kính sợ chủ mình; nhưng nếu Ta là Cha, thì vinh quang của Ta ở đâu? Và nếu Ta là Chúa, thì sự kính sợ Ta ở đâu? – Đức Chúa Trời Toàn Năng phán”* (1, 6). Tương tự, vị Tông đồ cũng viết: *“Hãy thanh tẩy chính mình khỏi mọi sự ô uế, cả về xác thịt lẫn tinh thần”* (2 Cô-rinh-tô 7,11). Và sự khôn ngoan dạy dỗ: *“Hãy giữ gìn lòng mình hơn mọi sự, vì từ đó phát xuất mọi nguồn suối của sự sống”* (Châm Ngôn 4,23). Và chính Chúa Giê-su Ki-tô cũng truyền dạy: *“Hãy làm sạch bên trong cái chén, thì bên ngoài cũng sẽ được sạch”* (Mt 23,26).

10. Kết quả của những cuộc trò chuyện vô nghĩa và không thích hợp đôi khi là sự ghét bỏ dành cho chúng ta từ những người nghe; đôi khi là sự quở trách và chế giễu, khi họ nhận ra sự thiếu khôn ngoan trong lời nói của chúng ta; đôi khi là sự ô uế lương tâm, và đôi khi là sự phán xét từ Đức Chúa Trời và sự buồn rầu của Đức Thánh Linh: điều này khủng khiếp hơn tất cả những điều khác.

11. Ai thanh tẩy lòng mình, nhổ tận gốc tội lỗi khỏi lòng vì danh Chúa, nỗ lực tìm kiếm sự hiểu biết thiêng liêng và nhờ trí tuệ mà nhận ra những điều vô hình đối với nhiều người, thì không nên tự cao tự đại so với ai cả. Trong các loài thụ tạo, có gì tinh khiết hơn thực thể vô hình, và có gì thông thái hơn Thiên Thần? Tuy nhiên, chính vì vậy, sau khi kiêu ngạo, cũng đã bị quăng xuống khỏi trời như tia chớp. Sự kiêu ngạo của vị ấy đã bị Thiên Chúa coi là sự ô uế. – Ai cũng biết cách những người đào vàng từ lòng đất hành động (tức là hãy ở dưới mọi người, như họ ở dưới lòng đất, để khai quật được “vàng” của tri thức).

12. Sứ đồ nói: *“Ai thi đấu thì phải kiêng khem mọi sự”* (1 Cô-rinh-tô 9:25). Vì không thể nào, với cái bụng no nê thức ăn, lại đứng lên chống lại các thế lực, chống lại những thế lực vô hình đầy ác ý, những thế lực bị trói buộc bởi xác thịt này – nặng nề và luôn thêm khát linh hồn. *“Vì Nước Thiên Chúa không phải là ăn uống”* (Rm 14,17). *“Suy nghĩ theo xác thịt là thù địch với Thiên Chúa: vì nó không tuân theo luật pháp của Thiên Chúa, và cũng không thể tuân theo được”* (Rm 8,7). Rõ ràng là nó không thể, bởi vì, với bản chất trần thế, được cấu thành từ dịch thể, máu và chất nhầy, nó luôn có khuynh hướng hướng về những điều trần thế và đắm chìm trong những thú vui hủy diệt của thế gian này. *“Vì tâm trí xác thịt là sự chết; còn những ai sống theo xác thịt thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 8:8).

13. Chúng ta cần có sự khiêm nhường lớn lao, nếu thực sự quan tâm đến việc giữ tâm trí trong Chúa, trước hết là đối với Thiên Chúa, và (thứ hai) là đối với con người. Chúng ta phải luôn luôn làm tan nát lòng mình bằng mọi cách, tìm kiếm và thực hành mọi điều có thể làm cho lòng mình khiêm nhường. Như chúng ta đã biết, việc nhớ lại cuộc sống trước đây của chúng ta trong thế gian, nếu được chúng ta hồi tưởng một cách đúng đắn, sẽ làm tan nát và khiêm nhường trái tim. Cũng vậy, việc nhớ lại tất cả các tội lỗi từ thuở thiếu thời, khi ai đó lần lượt xem xét chúng trong tâm trí, thường làm cho trái tim trở nên khiêm nhường và sinh ra những giọt nước mắt, và thúc đẩy chúng ta dâng lên Thiên Chúa lời tạ ơn từ tận đáy lòng, cũng như ký ức luôn có sức lay động (đến tận tâm can) về cái chết, thứ đồng thời khơi dậy cả tiếng khóc vui mừng ngọt ngào lẫn sự tỉnh táo của tâm trí. Trên hết, ký ức về những đau khổ của Chúa Giê-su Kitô làm khiêm nhường trí tuệ chúng ta và khiến chúng ta cúi mắt xuống đất, khi ai đó lần lượt hồi tưởng lại từng chi tiết trong ký ức. Điều này cũng khiến nước mắt tuôn trào. Hơn nữa, những ân huệ vĩ đại của Đức Chúa Trời dành cho chính chúng ta thực sự làm khiêm nhường tâm hồn, khi ai đó liệt kê chúng một cách chi tiết và suy ngẫm lại: vì chúng ta đang chiến đấu với những quỷ dữ kiêu ngạo (bất ân với Đức Chúa Trời).

14. Đừng vì lòng kiêu ngạo mà từ chối những phương thuốc cứu rỗi cho tâm hồn này, nếu anh em là người đang cần đến chúng. Vì nếu không, bạn đã không còn là môn đệ của Đấng Christ, cũng không phải là người noi gương Thánh Phaolô, Đấng đã nói về chính mình: *“Tôi không xứng đáng được gọi là Tông đồ”* (1 Cr 15,9); và ở một đoạn khác, Ngài thừa nhận rằng trước đây mình từng là kẻ phi báng, kẻ bắt bớ và kẻ gây rối (1 Tm 1,13). – Người thấy chưa, hỡi kẻ kiêu ngạo, đây là vị thánh, nhưng ngài không quên cuộc đời cũ của mình? Và tất cả các Thánh, từ thuở tạo thiên lập địa cho đến nay, đều mặc lấy bộ áo thánh cuối cùng của Thiên Chúa (tức là sự khiêm nhường). Chính Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, là Thiên Chúa không thể thấu hiểu, không thể biết rõ và không thể diễn tả, trong suốt cuộc đời Ngài khi còn ở trong xác phàm, đã mặc lấy sự khiêm nhường; đến nỗi sự khiêm nhường thánh thiện này xứng đáng được gọi là cả một nhân đức thần thánh, một điều răn của Chúa và một bộ áo choàng. Các Thiên thần và tất cả các thể lực thiêng liêng sáng láng ấy cũng thực hành và gìn giữ đức tính này, vì họ biết Satan kiêu ngạo đã sa ngã như thế nào, và hấn là bài học cảnh tỉnh cho các Thiên thần và loài người về việc phải sợ hãi sự sa ngã (vào tội lỗi này), tên quỷ xảo quyết ấy đang nằm trong vực thẳm, vì sự kiêu ngạo của mình mà trước mặt Thiên Chúa, hấn đã bị phơi bày là kẻ vô liêm sỉ hơn bất kỳ loài thụ tạo nào khác. Chúng ta cũng biết rằng A-đam đã sa ngã như thế nào vì kiêu ngạo. Với những tấm gương về đức tính khiêm nhường này trước mắt, chúng ta hãy luôn khiêm nhường bản thân bằng mọi cách, hết sức mình, bằng cách áp dụng những phương thuốc đã nêu ở trên. Hãy khiêm nhường cả tâm hồn lẫn thân xác, trong suy nghĩ, trong khao khát, trong lời nói, trong ý nghĩ, trong vẻ bề ngoài, cả bên ngoài lẫn bên trong. Điều cần đặc biệt quan tâm là để Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa và chính là Thiên Chúa, Đấng đang ở cùng chúng ta, đừng trở thành kẻ chống lại chúng ta. *“Vì Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ân sủng cho kẻ khiêm nhường”* (Châm Ngôn 3, 34). *“Kẻ nào kiêu ngạo thì không được Chúa chấp nhận”* (Châm Ngôn 16, 5); *“ai khiêm nhường thì sẽ được nâng cao”* (Luca 18, 14). *“Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng, Đấng Cứu Thế phán”* (Ma-thi-ơ 11, 29). – Chúng ta cần phải chú ý điều này.

15. *“Hãy tự cảnh giác,”* Chúa phán, *“đừng để lòng các con bị nặng nề vì ăn uống quá độ, v.v.”* (Luca 21, 34). *“Ai rèn luyện thì phải kiêng khem mọi sự,”* theo lời Thánh Tông Đồ (1 Cô-rinh-tô 9, 25). Biết rõ tất cả những lời dạy này, được hướng đến chúng ta trong Kinh Thánh, chúng ta hãy sống cuộc đời mình trong sự tiết độ. Trước hết, bằng cách từ bỏ sự đa dạng của các món ăn, chúng ta hãy rèn luyện thân thể mình theo thói quen và lối sống đạo đức, chỉ cho nó ăn uống vừa đủ. Bởi vì như vậy, những cơn ham muốn bốc đồng sẽ dễ dàng được kiềm chế và phục tùng lý trí; và nếu nói thật theo mọi sự xác tín, thì cả những cơn giận dữ cũng vậy. Nhưng trong hoàn cảnh này, việc kiêng khem các tội lỗi khác cũng trở nên dễ dàng hơn, bởi vì ngay cả những người thực hành đức hạnh qua hành động và kinh nghiệm cũng coi sự kiêng khem toàn diện – tức là tránh xa mọi hình thức ác – là một đức hạnh. Vì vậy, lý do của sự trong sạch, sau Thiên Chúa – Nguồn mạch và Đấng ban phát mọi ân huệ – chính là sự kiêng khem đều đặn mỗi ngày và được quy định rõ ràng, nhằm tránh xa sự ăn uống quá độ.

16. Giống như Sa-tan, khi chống lại Đức Chúa Trời, với mong muốn để ý muốn của Đức Chúa Trời – tức là các điều răn – không được thực hiện, đã chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời qua chúng ta bằng cách tìm cách cản trở việc thực hiện ý muốn ấy: thì một lần nữa, Đức Chúa Trời, mong muốn ý muốn thánh thiện của Ngài được thực hiện qua chúng ta, tức là, như tôi đã nói, các điều răn thiêng liêng và ban sự sống, qua chúng ta và dưới sự hướng dẫn của Ngài, đã phá tan ý định hủy diệt của kẻ gian ác. Chính Đức Chúa Trời tự Ngài làm suy yếu, qua sự yếu đuối của con người, khát vọng điên rồ của kẻ thù khi chống lại Đức Chúa Trời bằng cách lôi kéo con người vi phạm các điều răn của Ngài. Hãy xem, chẳng phải điều này đang xảy ra sao? – Tất cả các điều răn thiêng liêng đều đặt ra những luật lệ cho ba phần của linh hồn, và làm cho nó trở nên lành mạnh nhờ những điều chúng truyền dạy. Ai tuân giữ chúng một cách nghiêm ngặt, thì sự ba phần ấy của linh hồn người đó sẽ trở nên thực sự lành mạnh. Nhưng ma quỷ cũng ngày đêm tiến hành cuộc chiến chống lại chính ba phần của linh hồn này. Nếu Satan tiến hành cuộc chiến chống lại ba phần của linh hồn, thì rõ ràng là hấn đang chống lại các điều răn của Đức Kitô; vì Đức Kitô, qua các điều răn, đã đặt ra luật lệ cho ba phần của linh hồn, tức là các năng lực cảm xúc, ham muốn và tư duy của linh hồn. – Và hãy xem: lời cảnh báo rằng ai giận anh em mình vô cớ thì phải chịu sự phán xét (Mt 5,22), cùng những điều răn tiếp theo sau đó – đó chính là phương thuốc chữa lành cho phần cảm xúc của linh hồn. Kinh Thánh này, cùng với những điều răn khác đi kèm, kẻ thù tìm cách làm suy đồi từ bên trong thông qua những ý nghĩ đầy sự ganh ghét, thù hận và đố kỵ. Kẻ thù này (của chúng ta và của Thiên Chúa) biết rằng người cai trị phần nóng này chính là sức mạnh của tư tưởng. Chính vì vậy, hấn trước tiên bắn những mũi tên vào phần đó thông qua những suy nghĩ – như tôi đã nói – về nghi kỵ, ghen tị, tranh chấp, hay cãi vã, xảo trá, kiêu ngạo, và xúi giục sức mạnh tinh thần từ bỏ quyền

lực vốn có của mình, rồi giao quyền điều khiển cho chính sự kích động, để nó tự do mà không có bất kỳ sự kiểm soát nào. Lúc đó, cơn giận dữ, sau khi loại bỏ người cai quản của mình, sẽ không kiềm chế mà tuôn ra qua miệng thành lời tất cả những gì trước đây đã được gieo vào lòng, những điều đã được cất giữ trong đó cho đến lúc đó nhờ những suy nghĩ thù địch, trong lúc tâm trí lơ là. Lúc đó, trái tim không còn tràn đầy Thánh Thần của Đức Chúa Trời hay những suy nghĩ thiêng liêng, mà tràn ngập sự thù hận (không thể kiềm chế): vì như Chúa đã phán, miệng nói ra những gì tràn đầy trong lòng (Lc 6,45). Khi kẻ xảo quyệt dẫn dắt con người đến mức khiến họ bắt đầu tuôn ra bằng lời nói những điều trước đây đã được ấp ủ bí mật trong lòng, thì kẻ bị giam cầm (bởi kẻ thù) này sẽ không *chỉ* gọi anh em mình là “*kẻ điên hay kẻ ngốc*”, mà còn thốt ra những lời cay độc nhất, và thậm chí còn đi xa đến mức giết người. – Đó chính là những mưu mô mà kẻ xảo quyệt sử dụng, nhằm chống lại điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta: “*Đừng nổi giận vô cớ*”. – Thật ra, người ta có thể đã không đi đến mức nói những lời gây khó chịu, và càng không đi đến những hậu quả tiếp theo, nếu ngay khi cơn bộc phát vừa chớm nảy sinh, người ta đã dùng lời cầu nguyện và sự chú tâm vào những gì đang diễn ra bên trong để xua đuổi khỏi lòng (những suy nghĩ khơi dậy cơn giận). Như vậy, kẻ hủy diệt linh hồn chỉ đạt được mục đích xấu xa của mình khi tìm được ai đó, dưới tác động của những ý nghĩ mà hấn gieo vào lòng, sẵn sàng vi phạm điều răn thiêng liêng.

17. Còn về phần liên quan đến ham muốn, điều răn thiêng liêng của Chúa quy định điều gì? “*Ai nhìn người phụ nữ mà ham muốn nàng, thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình với nàng rồi*” (Mt 5,24). – Vậy thì, khi thấy điều răn này được ban ra, kẻ ác dặt nên mưu đồ nào trong tâm trí để chống lại điều răn này? Vì những đối tượng có thể khơi dậy dục vọng đều ở xa, nên hấn xâm nhập vào bên trong, và ở đó, hấn khơi dậy cuộc chiến dục vọng chống lại điều răn đã được nói đến. – Hấn làm điều đó bằng cách vẽ ra và in sâu vào tâm hồn những hình ảnh dâm dục; có khi thậm chí còn nghe thấy những lời nói khơi dậy dục vọng; còn nhiều điều khác nữa mà những ai đã sa ngã trong những cuộc chiến trong tâm trí đều biết.

18. Cuối cùng, điều răn nào đưa ra những nguyên tắc hướng dẫn cho sức mạnh tinh thần? “*Còn Ta thì nói với các ngươi: chớ thể thốt bất cứ điều gì. Lời các ngươi hãy là: ‘Có’ hay ‘Không’*” (Mt 5,34). Ngoài ra: “*Ai không từ bỏ tất cả tài sản của mình, thì không thể là môn đệ của Ta*” (Lc 14,33). Và: “*Hãy đi qua cửa hẹp*” (Mt 7,13). Đó có phải là những điều răn dành cho phần trí tuệ không? – Kẻ thù của chúng ta, muốn biến cả sức mạnh trí tuệ này, như một vị tướng dũng cảm, thành công cụ phục vụ cho mình, trước tiên tước đoạt sự sáng suốt của nó, thông qua những suy nghĩ ham ăn và lười biếng; sau khi tước đoạt quyền lực vốn có của nó đối với các sức mạnh khác và che giấu nó như một vị tướng say xỉn, hấn buộc nó phải tuân theo những gợi ý và ý muốn của mình, bằng cách sử dụng sự cáu kỉnh và dục vọng làm tay sai cho mình. Còn những sức mạnh này – tức là dục vọng và sự nóng nảy – khi được để tự do như những sức mạnh tinh thần, bắt đầu biến cả năm giác quan của chúng ta thành những công cụ phục vụ cho những tội lỗi rõ ràng, như những người hầu trung thành. Và đây là những tội lỗi và sự sa ngã xảy ra do hậu quả đó! Khi tâm trí không kiềm chế và không ràng buộc các giác quan từ bên trong; lúc đó, đôi mắt tò mò nhìn khắp nơi, đôi tai thích nghe những điều phù phiếm, khứu giác trở nên yếu đuối, đôi môi trở nên không thể kiềm chế, và đôi tay vươn ra để chạm vào những điều không nên. Từ đó, sự dối trá sẽ thay thế sự chân thật, sự ngu dốt thay thế sự khôn ngoan, sự dâm dục thay thế sự trong sạch, và sự nhút nhát thay thế sự dũng cảm. Và bốn đức tính chính này, tức là sự chân thật, sự khôn ngoan, sự trong sạch và sự dũng cảm, có bản chất như thế này: nếu chúng lành mạnh và mạnh mẽ trong tâm hồn, thì chúng sẽ điều khiển tốt ba phần của tâm hồn; còn ba phần tâm hồn được điều khiển tốt sẽ giữ cho các giác quan tránh xa mọi điều vô bổ. Và khi đó, lý trí, khi ở trong sự tĩnh lặng, dưới sự điều khiển của các sức mạnh khác theo ý Chúa và khi chúng vâng phục, sẽ dễ dàng chiếm ưu thế trong cuộc chiến tâm linh. Còn khi vì sự bất cẩn mà để các sức mạnh khác rơi vào hỗn loạn, thì lúc đó, bị các cám dỗ của kẻ ác lấn át, người ta sẽ vi phạm các điều răn của Chúa. Và sau khi vi phạm các điều răn, chắc chắn sẽ phải đối mặt với hoặc sự sám hối tương ứng, hoặc sự đau khổ trong đời sau. Vì vậy, việc giữ cho tâm trí luôn tỉnh táo là điều vô cùng tốt lành; bởi nhờ đó, khi được ổn định theo bản chất vốn có của mình, tâm trí sẽ trở thành người bảo vệ chân chính của các điều răn của Đức Chúa Trời.

19. Linh hồn (yêu thích tội lỗi), như bị bao vây và bao quanh bởi những linh hồn độc ác, bị trói buộc bởi những xiềng xích của bóng tối – và vì bóng tối bao quanh nó, nó không thể cầu nguyện như lẽ ra phải thế: bởi vì nó bị trói buộc bởi bóng tối đó một cách bí mật (trong những nơi thầm kín và sâu thẳm nhất của chính mình, hoặc chính nó cũng không biết như thế nào), và đôi mắt nội tâm của nó trở nên mù lòa. Nhưng khi nó (tỉnh táo lại) bắt đầu tìm đến Thiên Chúa qua lời cầu nguyện và cố gắng giữ sự tỉnh táo trong lời cầu nguyện; thì dần dần, nó bắt đầu được giải thoát nhờ sức mạnh của lời cầu nguyện và thoát khỏi bóng tối: nếu không, sẽ không có cách nào để thoát khỏi nó. Vào lúc này, cô ấy sẽ nhận ra rằng bên trong trái tim có một cuộc đấu

tranh khác, một sự đối kháng thâm kín khác, một cuộc chiến khác trong những suy nghĩ, được khơi dậy bởi những linh hồn độc ác, như Kinh Thánh đã chứng thực khi nói: *“Nếu linh hồn của kẻ thống trị nổi lên chống lại người, thì đừng rời khỏi chỗ của người”* (Giăng viên 10, 4). Còn chỗ đứng của tâm trí là sự kiên định của nó trong đức hạnh và sự tinh tảo. – Có sự đứng vững cả trong đời sống đạo đức lẫn đời sống tội lỗi. Vì Kinh Thánh nói: *“Phúc cho người không đi theo lời khuyên của kẻ gian ác, không đứng trên con đường của kẻ tội lỗi”* (Thánh Vịnh 1, 1). Và Thánh Tông Đồ dạy: *“Hãy thất bại bằng sự thật”* (Ê-phê-sô 6, 14).

20. Hãy giữ chặt, thật chặt lấy Đức Kitô; vì có không ít kẻ tìm mọi cách để lôi kéo Ngài ra khỏi tâm hồn chúng ta. Và chính chúng ta cũng đừng để cho Đức Giêsu bị lôi kéo bởi *“dân chúng”* (đám đông) của những tư tưởng *“nằm trong tâm hồn”* (Ga 5,13). Nhưng không thể giữ Ngài lại được nếu không có sự nỗ lực đau đớn của tâm hồn. Hãy cố gắng cảm nhận những dấu vết của cuộc đời Ngài trong xác thịt, để chúng ta cũng sống cuộc đời mình một cách khiêm nhường. Hãy cảm nhận những nỗi đau của Ngài, để khi noi gương Ngài, chúng ta kiên nhẫn chịu đựng mọi nỗi buồn. Hãy ném trái lòng nhân từ vô biên của Ngài dành cho chúng ta, để qua hương vị ngọt ngào ấy, tâm hồn chúng ta nhận ra Chúa tốt lành biết bao. Trên hết mọi điều này, hay trước hết, hãy tin tưởng Ngài một cách chắc chắn trong mọi điều Ngài phán, và hằng ngày hãy mong đợi sự quan phòng của Ngài dành cho chúng ta; dù điều gì xảy ra, dù gặp phải điều gì, chúng ta hãy đón nhận với lòng biết ơn, tình yêu và sự mãn nguyện vui tươi, để học cách hướng mắt về Đấng Thiên Chúa Duy Nhất, Đấng cai quản vạn vật theo những luật lệ thần thánh của sự khôn ngoan Ngài. Khi chúng ta làm được tất cả những điều này, thì chúng ta sẽ không còn xa cách Đức Chúa Trời nữa. (Hãy nhận biết rằng) sự đạo đức là sự hoàn hảo vô tận, như một trong những vị thánh nhân và những người hoàn hảo trong Thánh Linh đã từng nói.

21. Ai biết tận dụng thời gian cuộc đời mình một cách tốt đẹp, luôn luôn suy ngẫm và nhớ đến cái chết, và nhờ đó khôn ngoan giải thoát tâm trí khỏi các dục vọng; thì người ấy thường nhìn thấu những cám dỗ hàng ngày của các thế lực ma quỷ một cách sắc sảo hơn so với người sống mà không nhớ đến cái chết, hy vọng thanh tẩy trái tim chỉ bằng hoạt động của lý trí, chứ không phải bằng cách luôn giữ trong lòng suy nghĩ buồn bã và thảm thương. Người như vậy, tự cho rằng nhờ sự nhanh trí của mình mà có thể kiểm soát được mọi dục vọng tai hại, mà không biết rằng mình lại bị trói buộc bởi một dục vọng tội tệ nhất trong số đó, – sẽ sa vào sự kiêu ngạo (như kẻ mong muốn thành công trong bất cứ điều gì) mà không có Chúa. Người ấy cần phải tỉnh táo mạnh mẽ, để không bị mất lý trí vì sự kiêu ngạo. Vì như Thánh Phaolô đã nói (1 Cr 8,1), những linh hồn thu thập kiến thức từ đây và đó thường tự cao trước những người mà họ cho là biết ít hơn mình, theo tôi nghĩ, là vì trong họ không có tia lửa của tình yêu xây dựng. Còn ai luôn suy ngẫm về cái chết, thì người ấy sẽ sáng suốt hơn người không làm vậy, nhận ra những cám dỗ của ma quỷ, dễ dàng xua đuổi và đập nát chúng.

22. Ký ức ngọt ngào về Thiên Chúa, tức là Chúa Giê-su, với cơn giận trong lòng và nỗi buồn cứu rỗi, thường xuyên phá tan mọi sự quyến rũ của tư tưởng, những lời xúi giục, lời nói, những giấc mơ, những tưởng tượng u ám, và nói tóm lại, mọi thứ mà kẻ thù hủy diệt vạn vật dùng để vũ trang và ngang nhiên tấn công, nhằm nuốt chửng linh hồn chúng ta. Khi được kêu cầu, Chúa Giê-su dễ dàng thiêu rụi mọi thứ. Vì ngoài Chúa Giê-su Christ ra, chúng ta không có sự cứu rỗi nào khác. Chính Đấng Cứu Thế đã phán như vậy khi nói: *“Nếu không có Ta, các con không thể làm được gì cả”* (Ga 15,5).

23. Vì vậy, mỗi giờ, mỗi khoảnh khắc, chúng ta hãy hết sức gìn giữ trái tim mình khỏi những ý nghĩ làm mờ gương tâm hồn, nơi mà chỉ có một mình Chúa Giê-su Ki-tô – Đấng là sự khôn ngoan và quyền năng của Thiên Chúa Cha – mới được in dấu và tỏa sáng. Hãy không ngừng tìm kiếm Nước Trời trong lòng mình; và chắc chắn chúng ta sẽ bí ẩn tìm thấy trong chính mình cả hạt giống, ngọc quý, men, và mọi điều khác, nếu chúng ta thanh tẩy con mắt của tâm trí mình. Chính vì lý do này mà Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã phán: *“Nước Thiên Chúa ở trong các người”* (Lc 17,21), ngụ ý rằng Thiên Chúa ngự trị ngay trong lòng mỗi người.

24. Sự tinh tảo đến mức rực rỡ làm trong sạch lương tâm. Lương tâm, khi đã được thanh tẩy như vậy, sẽ xua tan mọi bóng tối bên trong, giống như ánh sáng bùng chốc bùng sáng khi lớp màn che phủ nó được gỡ bỏ. Và sau khi xua tan bóng tối, lương tâm, nhờ sự tinh tảo chân chính không ngừng tiếp diễn, lại cho thấy những điều đã bị lãng quên, hoặc những điều đã bị che giấu mà không được nhận thức. Đồng thời, chính nhờ sự tinh tảo ấy, lương tâm dạy cho chúng ta cách tham gia vào cuộc đấu tranh vô hình với kẻ thù – những kẻ mà trí tuệ nhận biết – và cuộc chiến trong tư tưởng, – dạy cách ném giáo trong cuộc đối đầu này, cách khéo léo phóng (vào kẻ thù) những mũi tên của những suy nghĩ tốt lành, không để cho mũi tên của chúng trúng vào trí tuệ, mà như một mũi tên, hướng nó tìm nơi ẩn náu nơi Chúa Kitô, Đấng là ánh sáng đáng mong ước thay vì bóng tối hủy diệt. Ai đã ném trái ánh sáng này thì sẽ hiểu tôi đang nói về điều gì. Việc ném trái ánh sáng này càng làm cho tâm hồn, vốn được nuôi dưỡng bởi nó nhưng không bao giờ no nê, càng khao khát hơn; và càng ném trái nhiều, thì khao khát càng lớn. Ánh sáng này, thu hút tâm trí về phía mình như mặt trời thu hút

đôi mắt, là ánh sáng không thể diễn tả được bản thân nó, nhưng lại trở nên có thể giải thích được, không phải bằng lời nói, mà bằng kinh nghiệm của người tiếp nhận ảnh hưởng của nó, hay nói chính xác hơn, người bị nó chạm đến – khiến tôi phải im lặng, dù lý trí vẫn còn muốn tận hưởng cuộc trò chuyện về điều đang được đề cập đến.

25. *“Hãy giữ sự bình an và sự thánh khiết với mọi người, vì ngoài họ ra, không ai được thấy Chúa”* (Hê-bơ-rơ 12,14), để đạt được tình yêu và sự trong sạch: vì chính họ mới là sự bình an và sự thánh khiết. Còn cơn giận thì cần phải dùng để chống lại những con quỷ, những kẻ đang thù địch với chúng ta trong tâm trí và đang nổi giận. Nhưng hãy lắng nghe cách thức phải tiến hành cuộc chiến diễn ra liên tục trong chúng ta, và hãy hành động như sau: hãy kết hợp sự tỉnh táo với lời cầu nguyện – và sự tỉnh táo sẽ củng cố lời cầu nguyện, còn lời cầu nguyện sẽ củng cố sự tỉnh táo. Sự tỉnh táo, không ngừng quan sát mọi thứ bên trong, nhận ra khi nào kẻ thù tìm cách xâm nhập vào đó, và bằng sức mạnh của mình, chặn đứng lối vào của chúng, đồng thời kêu cầu Chúa Giêsu Kitô đến giúp đỡ, để Ngài xua đuổi những chiến binh xảo quyệt này. Trong khi đó, sự chú tâm chặn đứng lối vào bằng cách phản bác; còn Chúa Giê-su, khi được kêu cầu, sẽ xua đuổi các quỷ dữ cùng những ảo tưởng của chúng.

26. Hãy canh giữ tâm trí mình với sự tập trung cao độ. Ngay khi nhận ra một ý nghĩ (của kẻ thù), hãy lập tức phản đối nó, nhưng đồng thời hãy vội vàng kêu cầu Chúa Giê-su Christ để Ngài trừng phạt. Còn Chúa Giê-su ngọt ngào nhất, khi bạn còn đang nói, Ngài sẽ phán: “Ta ở cùng con, để bênh vực con.” Nhưng người, ngay cả sau khi nhờ lời cầu nguyện của người mà tất cả những kẻ thù này đã bị khuất phục, hãy tiếp tục chăm chú theo dõi tâm trí mình một cách siêng năng. Kìa, những làn sóng (ý nghĩ) lại ập đến, nhiều hơn trước, nối tiếp nhau ập vào người, đến nỗi linh hồn dường như đã chìm sâu vào vực thẳm và sắp bị hủy diệt. Nhưng Chúa Giê-su lại một lần nữa, được môn đệ khích lệ, như Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho những cơn gió độc (của những suy nghĩ) phải im lặng, và chúng liền lắng xuống. Còn người, khi được giải thoát khỏi những cuộc tấn công của kẻ thù, dù chỉ trong một giờ hay một phút, hãy tôn vinh Đấng đã cứu rỗi người, và hãy đắm chìm trong suy ngẫm về cái chết.

27. Với tất cả sự chú tâm từ tận đáy lòng và trong tâm hồn, chúng ta hãy bước đi trên con đường của mình. Sự chú tâm và lời cầu nguyện, khi được kết hợp với nhau mỗi ngày, tạo nên một điều gì đó giống như cỗ xe lửa của Ê-li, nâng người tham dự vào đó lên đến độ cao thiên đàng. Và tôi đang nói gì đây? Đối với người đã an trú trong sự tỉnh táo hoặc đang cố gắng an trú trong đó, trái tim trong sạch trở thành bầu trời tâm linh, với mặt trời, mặt trăng và các vì sao của riêng mình, và trở thành nơi chứa đựng Đức Chúa Trời vô biên, qua sự chiêm ngưỡng huyền bí và sự thăng hoa (sự hân hoan của tâm trí). Ai có lòng yêu mến đức hạnh Thần thánh, hãy cố gắng trong từng khoảnh khắc xưng danh Chúa và với tất cả sự nhiệt thành, biến lời nói thành hành động. Ai kiềm chế năm giác quan của mình bằng một chút nỗ lực – những giác quan thường làm tổn thương linh hồn – thì người ấy đang tạo ra cho tâm trí những cuộc chiến và thử thách nhẹ nhàng nhất từ trái tim. Và như vậy, hãy tìm cách ngăn chặn mọi tác động bên ngoài (những cám dỗ và ấn tượng có hại cho linh hồn), còn với những ý nghĩ nảy sinh từ chúng bên trong, hãy chiến đấu bằng những phương tiện do Thiên Chúa ban tặng, tức là những phương tiện thiêng liêng, dưới sự hướng dẫn của nghệ thuật: hãy kiềm chế những ham muốn hướng tới khoái lạc giác quan bằng sự nỗ lực của việc thức đêm cầu nguyện, hãy tiết chế trong ăn uống, và làm cho thân thể mình gầy đi đủ để kịp thời tạo điều kiện cho cuộc chiến tâm linh trở nên nhẹ nhàng. Bằng tất cả những điều này, bạn sẽ mang lại lợi ích cho chính mình, chứ không phải cho người khác. Hãy hành hạ tâm hồn mình bằng suy nghĩ về cái chết và tập trung tâm trí đang lang thang của mình bằng việc nhớ đến Chúa Giê-su; đặc biệt là vào ban đêm, khi tâm trí thường trong sáng và thanh tịnh hơn, để chiêm ngưỡng rõ ràng Thiên Chúa và mọi điều thiêng liêng.

28. Chúng ta cũng đừng từ chối những nỗ lực tu hành về thể xác: vì cũng như lúa mì mọc lên từ đất, từ những nỗ lực ấy sẽ nảy sinh niềm vui thiêng liêng và kinh nghiệm trong việc làm lành. Chúng ta đừng dùng những suy luận sai lầm để bác bỏ tiếng gọi của lương tâm, bởi vì lương tâm khơi dậy trong chúng ta những điều cứu rỗi và tích cực, và luôn chỉ ra bốn phận của chúng ta là gì và chúng ta phải làm gì, đặc biệt là khi lương tâm được thanh tẩy bởi sự tỉnh táo sống động, năng động và tinh tế của tâm trí. Trong trường hợp này, nhờ sự trong sạch của mình, lương tâm thường đưa ra phán quyết rõ ràng (về mọi điều gặp phải – một phán quyết xứng đáng và dứt khoát), loại trừ mọi sự dao động. Vì tất cả những điều này, chúng ta không nên lạc lối bởi những suy luận sai lầm; bởi vì nó từ bên trong báo cho chúng ta biết về một cuộc sống đẹp lòng Thiên Chúa, và nghiêm khắc vạch trần linh hồn nếu nó đã làm ô uế ý thức bằng tội lỗi, chỉ ra cách sửa chữa những lỗi lầm, khơi dậy lòng ăn năn trong trái tim sa ngã, và chỉ dẫn cho nó phương thuốc chữa lành với sự thuyết phục ngọt ngào.

29. Khởi bốc lên từ cùi thường gây khó chịu cho đôi mắt; nhưng sau đó, nó lại chiếu sáng cho chúng và mang lại sự dễ chịu cho những ai trước đó đã phải chịu khó chịu. Và sự chú ý, khi liên tục căng thẳng đôi mắt tinh tường, làm mệt mỏi và nặng nề đầu óc. Nhưng Chúa Giê-su, khi được kêu cầu trong lời cầu nguyện, khi đến sẽ soi sáng trái tim. Ký ức về Ngài, cùng với ánh sáng (từ bên trong chúng ta), mang lại ân huệ cao quý nhất (tức là chính Chúa).

30. Kẻ thù, đã quen với việc khuấy động tâm trí chúng ta, muốn lôi kéo chúng ta cùng nó ăn bụi đất, và dù được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, lại phải sống nhờ bụng. Nhưng Đức Chúa Trời đã phán: *“Ta sẽ đặt sự thù hận giữa ngươi và nó”* (Sáng Thế Ký 3:15). Vì lý do này, chúng ta phải luôn khăn cầu Chúa, để nhờ đó mỗi ngày chúng ta có thể sống mà không bị những mũi tên rục rủa của ma quỷ làm tổn thương. *“Ta sẽ che chở,”* và (qua lời Thi sĩ, Chúa phán), *“vì họ biết danh Ta”* (Thi Thiên 90,14). Và còn nữa: *“Nhưng sự cứu rỗi của Ngài ở gần những ai kính sợ Ngài”* (Thánh Vịnh 84, 10).

31. Thánh Tông Đồ, bình được chọn, người nói nhân danh Đức Kitô, với kinh nghiệm sâu rộng về cuộc chiến vô hình, thuộc linh diễn ra bên trong chúng ta, đã nói trong Thư gửi tín hữu Ê-phê-sô: *“Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại xác thịt và huyết, nhưng chống lại các thế lực, các quyền lực, các chúa tể của bóng tối trong thế giới này, các thần linh của sự ác dưới trời”* (Ê-phê-sô 6:12). Sứ đồ Phê-rô cũng nói: *“Hãy tỉnh táo và cảnh giác, vì kẻ thù của chúng ta là ma quỷ, nó đi rao quanh như sư tử gầm thét, tìm kiếm ai để nuốt chửng; hãy chống lại nó bằng đức tin vững chắc”* (1 Phê-rô 5,8–9). Chính Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, khi nói về sự khác biệt trong thái độ tiếp nhận Lời Tin Mừng, đã phán: *“Rồi ma quỷ đến, cướp lấy lời khỏi lòng họ”* – hành động cướp đoạt này khiến họ rơi vào sự lãng quên xấu xa, *“để những kẻ không tin không được cứu rỗi”* (Lc 8,12). – Và một lần nữa, Thánh Tông Đồ (Phaolô) nói: *“Họ vui thích luật pháp của Đức Chúa Trời theo con người bên trong; nhưng tôi lại thấy một luật pháp khác trong các chi thể của tôi, chống lại luật pháp của tâm trí tôi và bắt tôi làm nô lệ”* (Rô-ma 7, 22–23). – Tất cả những điều này, các ngài đã nói ra để dạy dỗ chúng ta và cho chúng ta biết những điều vốn ẩn giấu đối với chúng ta.

32. Khi lý trí mất đi sự tự kiểm soát và khiêm nhường, nó thường tự cao tự đại, tự cho mình cao hơn nhiều người. Để nhận thức được sự yếu đuối của mình, chúng ta hãy sống khôn ngoan như người đã nói: *“Hỡi anh em, tôi không tự cho mình là đã đạt được điều gì cả: ‘chỉ có một điều: quên đi những gì ở phía sau, vươn tới những gì ở phía trước, tôi hằng hái chạy đua để đạt được vinh quang của chức tước cao quý của Đấng Christ’* (Phi-líp 3, 13, 14). Lại nữa: *“‘Tôi chạy như vậy, không phải một cách vô định; tôi chiến đấu như vậy, không phải như người đâm vào không khí; nhưng tôi làm chết đi xác thịt và khuất phục nó, để khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại không trở thành kẻ thất bại’* (1 Cô-rinh-tô 9,26–27). Anh có thấy sự khiêm nhường và đồng thời khát khao hướng tới đức hạnh là như thế nào không? Anh có thấy sự khiêm nhường của Thánh Phaolô, một con người vĩ đại và cao cả như vậy không? (Nhưng hãy nghe xem ngài còn nói gì nữa). – Chúa Kitô phán: *“Ta đã đến thế gian để cứu những kẻ có tội, và chính Ta là người đầu tiên trong số họ”* (1 Tm 1,15). – Vậy thì làm sao chúng ta có thể không khiêm nhường được, khi bản tính của chúng ta lại xấu xa đến thế? Vì còn gì tệ hơn sự kiêu ngạo? Và chúng ta phải luôn nhớ đến Thiên Chúa, bởi vì chính vì điều đó mà chúng ta được tạo dựng; và chúng ta phải rèn luyện bản thân trong những việc kiêng khem, để dễ dàng theo bước chân Chúa chúng ta hơn.

33. Không thể nào người nào sa vào những ý nghĩ xấu xa lại có thể trong sạch khỏi tội lỗi về mặt bên ngoài. Những ai không nhổ tận gốc những ý nghĩ xấu xa khỏi lòng mình thì không thể nào không bộc lộ chúng qua những hành động xấu xa tương ứng. Lý do khiến ai đó nhìn bằng ánh mắt dâm dục là vì trước đó, con mắt nội tâm của họ đã sa ngã và bị che mờ. Cũng vậy, nguyên nhân của ham muốn nghe những điều ô uế nằm ở việc sẵn lòng lắng nghe bằng đôi tai tâm hồn mọi điều mà những ác quỷ xấu xa thì thầm bên trong để hủy hoại chúng ta. Chúng ta phải thanh tẩy bản thân trong Chúa cả bên trong lẫn bên ngoài; mỗi người trong chúng ta phải giữ gìn các giác quan của mình và hàng ngày thanh tẩy bản thân khỏi những ảnh hưởng của dục vọng và những lỗi lầm. Như trước đây, trong những ngày chúng ta còn thiếu khôn ngoan, khi chúng ta còn luẩn quẩn trong thế gian với những ảo tưởng của tâm trí, chúng ta đã dốc hết tâm trí và mọi cảm xúc để phục vụ sự quyến rũ của tội lỗi; thì nay, khi đã chuyển hướng sang cuộc sống theo Chúa, chúng ta phải dốc hết tâm trí và mọi cảm xúc để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, sự thật và ý muốn của Ngài.

34. Đầu tiên là “sự va chạm” (προσβολή – hành động khi vật được ném trúng vào mục tiêu); tiếp theo là “sự kết hợp” (συνδυασμός – sự gắn kết, sự chú ý bị thu hút bởi đối tượng, đến mức tâm hồn chỉ còn tập trung vào đối tượng đã va chạm và chiếm trọn tâm trí); tiếp theo là “sự kết hợp” (vật thể va chạm và chiếm trọn sự chú ý đã khơi dậy ham muốn – và tâm hồn đã đồng ý với điều đó – từ đó hình thành); sau đó là “sự bắt giữ” (vật thể đã bắt giữ tâm hồn, vốn khao khát nó và bị trói buộc như nô lệ, dẫn dắt tâm hồn đến hành

động); cuối cùng là “*đam mê*” (πάθος – căn bệnh của tâm hồn), do sự lặp lại thường xuyên (việc thỏa mãn cùng một ham muốn) và thói quen (với những việc làm giúp thỏa mãn ham muốn đó) mà đã ăn sâu vào tâm hồn (trở thành một nét tính cách). Đây chính là chiến trường để giành chiến thắng trong cuộc chiến đang diễn ra bên trong chúng ta! Các Thánh Tổ cũng định nghĩa như vậy.

35. Và – người ta nói – “*sự gắn bó*” là một ý nghĩ trần trụi, hay hình ảnh của một vật nào đó vừa mới nảy sinh trong lòng và hiện ra trước tâm trí; “*sự kết hợp*” là cuộc đối thoại với đối tượng (vật hay hình ảnh) đã hiện ra, có thể mang tính đam mê hoặc vô cảm; “*sự hòa nhập*” là sự hướng tâm hồn về đối tượng mà mắt tâm trí nhìn thấy với sự say mê; sự say mê là việc trái tim bị lôi cuốn một cách cưỡng ép và bất tự nguyện (bị bắt làm tù binh), bị giữ lại trong đó và hòa quyện như thành một sự sống duy nhất (sunousia) với đối tượng đã làm say mê, từ sự hòa quyện đó, trạng thái tốt đẹp của chúng ta biến mất (sự bình an bị mất đi); còn đam mê nói chung, người ta cho rằng, ăn sâu vào tâm hồn qua sự say mê lâu dài (đối với một đối tượng nào đó). Trong tất cả những điều này (hành động hay trạng thái), “*điều thứ nhất*” là vô tội, “*điều thứ hai*” – không hoàn toàn; “*điều thứ ba*” – tùy thuộc vào trạng thái của người tu hành (có thể tùy theo mức độ nỗ lực và sự chống chọi); còn “*cuộc chiến*” thì có thể là nguyên nhân dẫn đến vinh quang (khi ai đó đứng vững), hoặc đau khổ (khi ai đó gục ngã).

36. *Sự bị chi phối* diễn ra khác nhau khi cầu nguyện và khi không cầu nguyện. Dục vọng chắc chắn sẽ dẫn đến hoặc sự sám hối tương đương (để cân bằng), hoặc sự đau khổ trong tương lai. Ai chống lại, hoặc giữ thái độ vô cảm trước điều đầu tiên, tức là sự gắn bó, thì người đó sẽ cắt đứt một lần tất cả những điều đáng xấu hổ. – Đó chính là cuộc chiến của các ác quỷ chống lại các tu sĩ và những người không phải tu sĩ, trong đó có cả chiến thắng lẫn thất bại, như chúng ta đã nói. Những người chiến thắng sẽ được ban vương miện, còn những kẻ thất bại và không ăn năn – sẽ phải chịu hình phạt. Vậy chúng ta hãy chiến đấu chống lại chúng bằng tâm trí, để không thực hiện những lời xúi giục xấu xa của chúng trong những hành vi tội lỗi có thể nhìn thấy được. Hãy khao khát tìm thấy Nước Trời ngay trong chính tâm hồn mình, cắt bỏ mọi tội lỗi khỏi trái tim. Nhờ việc làm tuyệt vời này, chúng ta sẽ giữ được sự trong sạch của trái tim và lòng ăn năn không ngừng trước mặt Thiên Chúa.

37. Nhiều tu sĩ không nhận ra sự cám dỗ mà tâm trí phải chịu từ các quỷ dữ. Họ chỉ chú tâm vào việc làm cho các việc của mình được chu toàn, mà không quan tâm đến tâm trí, và sống một cuộc đời đơn sơ và chân thành. Tôi nghĩ rằng vì chưa ném trái sự trong sạch của lòng, họ hoàn toàn không biết đến bóng tối của những đam mê nội tâm. Những ai không biết đến cuộc chiến mà Thánh Phaolô đã nói đến, có lẽ chưa được rèn luyện cả về kinh nghiệm lẫn đức hạnh, và chỉ coi những tội lỗi được thực hiện qua hành động là những lần sa ngã, mà không tính đến những chiến thắng và thành tựu trong tư tưởng, những điều mà mắt xác thịt không nhìn thấy, bởi vì chúng là những điều thầm kín và chỉ được biết đến bởi Đấng ban ân sủng duy nhất là Thiên Chúa, và lương tâm của người đang nỗ lực. Dường như Lời Kinh Thánh sau đây được nói dành cho những người ấy: “Họ nói: *‘Bình an, bình an,’ nhưng không có bình an*” (Ê-xê-chi-ên 13:10). Đối với những anh em vì sự đơn sơ mà rơi vào tình trạng như vậy, chúng ta cần cầu nguyện cho họ và dạy dỗ họ hết sức có thể, để họ không chỉ tránh xa những việc xấu có thể nhìn thấy được, mà còn tránh xa cái ác đang hoạt động trong lòng. Còn đối với những ai có khát vọng thiêng liêng – đó là làm trong sạch con mắt tâm hồn (tức là khả năng nhìn thấy của linh hồn) – thì đó là một công việc khác của Đấng Christ, và là một bí tích khác.

38. Sự suy ngẫm sâu sắc về cái chết thực sự kết hợp trong mình nhiều đức tính. Nó là nguồn gốc của sự khóc lóc, là người dẫn dắt đến sự kiêng khem toàn diện, là lời nhắc nhở về địa ngục, là mẹ của lời cầu nguyện và nước mắt, là người canh giữ trái tim, là nguồn suối của sự tự suy ngẫm và sự sáng suốt; nhờ đó, con cái của sự kính sợ Thiên Chúa sâu sắc và sự thanh tẩy trái tim khỏi những ý nghĩ đam mê – sẽ tuân giữ nhiều điều răn của Chúa. Trong trái tim ấy, người ta thấy cuộc đấu tranh và những hành động anh hùng, được duy trì với sự vất vả tột cùng. Và chính điều này là mối quan tâm chính của nhiều chiến sĩ của Đấng Christ.

39. Một biến cố bất ngờ hay tai họa nào đó thường làm xao lãng sự tập trung tinh thần, kéo tâm trí ra khỏi trạng thái an lành cứu rỗi, dập tắt khát vọng hướng tới điều tốt đẹp, và lôi kéo nó vào những tranh cãi và xung đột tội lỗi. Nguyên nhân của thảm họa tai hại này đối với chúng ta chính là việc chúng ta không có sự đề phòng nào trước những cám dỗ (luôn sẵn sàng tấn công chúng ta từng giây từng phút, không biết từ phía nào).

40. Không có nỗi buồn hay sự đau khổ nào trong số những điều đáng buồn luôn sẵn sàng ập đến với chúng ta sẽ làm chúng ta nản lòng hay buồn bã, miễn là, khi nhận thức được sự không thể tránh khỏi của chúng, chúng ta luôn ghi nhớ điều đó trong tâm trí. Đó là lý do tại sao Thánh Tông Đồ Phaolô đã nói: “*Tôi vui mừng trong sự yếu đuối, trong những gian nan, trong những thiếu thốn*” (2 Cô-rinh-tô 12:10). Và còn

nữa: “Tất cả những ai muốn sống đạo đức vì Đức Chúa Giê-su Christ đều sẽ bị bắt bớ” (2 Ti-mô-thê 3:12). Vì vậy, vinh quang thuộc về Ngài đến muôn đời. A-men.

Ilya, linh mục và người giảng đạo

Thông tin tóm tắt về ngài

Vị linh mục Ê-li này, còn được gọi là Ekdik, không rõ liệu đó có phải là Ê-li người Crete, người giải thích các thuật ngữ thần học của Thánh Grêgôriô Thần học, hay là một người khác. Tuy nhiên, xét theo các chương sắp tới, có thể thấy ngài là một vị thánh vô cùng khôn ngoan, cả về sự khôn ngoan bên ngoài lẫn đặc biệt là sự khôn ngoan thiêng liêng; và lời ngài đầy sức thuyết phục và mạnh mẽ, dù đôi chỗ có phần khó hiểu. Vì vậy, chúng ta không cho rằng sẽ là quá lời khi gọi tập hợp các bài viết này, vốn được đặt tên theo các chương của vị thánh khôn ngoan Ê-li, một khu vườn thiêng liêng, tràn ngập không chỉ các loại ngũ cốc nhiều màu sắc, mà còn cả những cây ăn quả, và chúng ta đừng ngần ngại mời những ai đang tìm kiếm sự an ủi thiêng liêng vào thiên đường này, với niềm tin vững chắc rằng tất cả các giác quan thiêng liêng của họ – thị giác, khứu giác và vị giác – sẽ tìm thấy sự thỏa mãn dồi dào tại đây (tóm tắt – trích từ lời tựa của Dobrot). Tên các chương của Thánh Ilya – “Anphologion”, tức “tập hoa” hay “bộ sưu tập hoa” – gợi ý rằng chúng được soạn thảo trong quá trình đọc các tác phẩm của các Thánh Cha; những tư tưởng đó, khi được vị trưởng lão của Chúa tiếp thu và mong muốn lưu giữ cho riêng mình, đã được ngài ghi chép lại, đôi khi diễn đạt bằng ngôn từ của các Thánh Cha, đôi khi bằng chính lời của ngài. Chính vì vậy, những người đọc chúng có thể thấy trong đó sự phản ánh của vị này hay vị kia trong số các Thánh Cha, hoặc thậm chí gán chúng cho một trong số họ, như điều đã xảy ra ở phương Tây. Tại đó, trong Bản thảo Vatican về các tác phẩm của Thánh Maximus, chúng được quy cho vị Thánh Cha này; và nhà xuất bản gần đây về các tác phẩm của các Thánh Cha – Migne – đã đưa chúng vào danh sách các tác phẩm của Thánh Maximus, sau bảy trăm chương của ngài, bao gồm cả phần triết học và thực hành, dưới tiêu đề: các chương khác, trích từ Bản thảo Vatican về các tác phẩm của Thánh Maximus (Patrologia graecae t. XC). Chúng tôi cho rằng các biên soạn viên của “Tập hợp các tác phẩm Hy Lạp về Lòng Nhân Ái” đã thấy thuận tiện hơn khi xác định các chương này thuộc về ai, và chúng tôi tuân theo họ, công nhận các chương này là tác phẩm của một vị linh mục tên là Ê-li. Xin lưu ý rằng trong “Tập hợp các tác phẩm Hy Lạp về Lòng Nhân Ái”, các chương được chia thành hai phần (109–140). Trong ấn bản của Migne, các chương được đánh số liên tục từ đầu đến cuối. Chúng tôi tuân theo cách đánh số này. Độc giả sẽ nhận thấy rằng trong bản dịch của chúng tôi, số thứ tự các chương không liên tục, có những chỗ bị bỏ qua. Những chỗ bỏ qua này có nghĩa là các chương tương ứng với chúng cũng bị bỏ qua do nội dung khó hiểu. Tuy nhiên, số lượng những trường hợp như vậy rất ít.

Tập hợp các bài giảng được biên soạn bởi Ê-li, linh mục trẻ nhất và Ê-k-di-co

1. Người Kitô hữu, người tin tưởng chân chính vào Thiên Chúa, không nên vô tư sa vào sự lơ là, nhưng luôn phải đề phòng cám dỗ và sẵn sàng đối mặt với nó, để khi nó đến, không ngạc nhiên hay bối rối, mà hãy kiên nhẫn chịu đựng nỗi đau khổ với lòng biết ơn, ghi nhớ trong tâm trí rằng trong Thánh Vịnh, Thiên Chúa phán cùng vị Tiên tri: “*Lạy Chúa, xin hãy thử thách con và kiểm nghiệm con*” (Thánh Vịnh 25, 2), – và rằng, trong một Thánh Vịnh khác, Tiên Tri không nói: “*sự trừng phạt của Ngài*” sẽ làm con sa ngã, mà là: “*sẽ sửa chữa con cho đến cùng*” (Thánh Vịnh 17, 36).

2. Khởi đầu của điều thiện là sự kính sợ Chúa, còn kết thúc là tình yêu đối với Chúa. Khởi đầu của mọi điều thiện là trí tuệ năng động và hành động có ý nghĩa. Bởi vì hành động không có trí tuệ thì không phải là điều thiện, còn trí tuệ không có hành động thì không thành công (không tiến bộ).

3. Việc tu luyện thân thể là ăn chay và thức đêm, còn việc tu luyện miệng là hát thánh vịnh. Nhưng cầu nguyện còn tốt hơn hát thánh vịnh, và sự im lặng quý giá hơn lời nói. Công việc của đôi tay là những gì được thực hiện bằng chúng một cách không than vãn; còn của đôi chân là những gì được thực hiện ngay theo lệnh đầu tiên. Công việc của linh hồn là sự tiết độ với lòng khiêm nhường và lòng khiêm nhường hành động một cách tiết độ; còn của trí tuệ là lời cầu nguyện trong sự chiêm niệm, và trong lời cầu nguyện là sự chiêm niệm về Thiên Chúa.

4. Lòng nhân từ và sự chân thật đứng đầu tất cả các đức tính, và kết quả của chúng là sự khiêm nhường; từ đó, theo các Thánh Tổ Phụ, nảy sinh sự sáng suốt, mà nếu thiếu nó, không một đức tính nào trong số những đức tính đã nêu có thể nhìn thấy (hoặc đạt đến) đích đến của mình.

5. Hành động khinh thường ách của lý trí, hóa ra giống như con bò cái, lang thang vô ích khắp nơi; còn lý trí, khi vứt bỏ chiếc áo choàng chính trực của hành động, không được xem là đẹp đẽ, dù nó có cố gắng bằng mọi cách để tỏ ra như vậy.

6. Linh hồn dửng dưng, giống như người vợ cầm hai ngọn đèn đang cháy – hành động và chiêm nghiệm – suốt đời làm tròn bổn phận của mình. Điều ngược lại xảy ra với linh hồn bị nuông chiều bởi những thú vui.

7. Đối với linh hồn, việc tự nguyện chịu khổ đau là chưa đủ để đạt được sự giải thoát hoàn toàn khỏi tội lỗi, nếu ngoài ra, nó không được rèn luyện lại trong lò lửa rực cháy của những khổ đau bất tự nguyện.

8. Linh hồn, nếu để được thanh tẩy hoàn toàn khỏi tội lỗi mà không đi qua lửa và nước như một thanh gươm – tức là trải qua những gian khổ và vất vả do tự nguyện và không tự nguyện – thì không thể giữ được sự bất khả xâm phạm khi gặp phải những biến cố bất trắc.

9. Cũng như đối với những cảm dỗ do ý muốn, có ba nguyên nhân chính là: sức khỏe, của cải và danh vọng; thì đối với những cảm dỗ không do ý muốn cũng có ba nguyên nhân: mất mát, bệnh tật và vu khống. Tất cả những điều này đối với người này là để xây dựng, còn đối với người khác lại là để hủy hoại.

10. Người thực sự có đức hạnh thì có điều thiện được gieo trồng sâu trong lòng; còn ở kẻ kiêu ngạo, điều thiện ấy chỉ tồn tại trong suy nghĩ. Còn kẻ ghen ghét đức hạnh thì mang điều ác ở bề ngoài, còn kẻ ham mê khoái lạc và nịnh bợ thì ẩn giấu điều ác sâu thẳm trong lòng.

11. Người ghét điều ác hiếm khi và không cố ý hành động sai trái; còn với người vẫn áp ủ nguyên nhân của điều ác, điều đó lại xảy ra thường xuyên và một cách tự nguyện.

12. Những ai không có lòng sẵn sàng sám hối thì thường phạm tội nhiều hơn; còn những ai phạm tội không phải do lòng sẵn sàng, thì việc sám hối lại dễ dàng hơn, và thậm chí hiếm khi cần đến việc sám hối.

13. Cảm xúc và lương tâm hãy đồng hành cùng lời nói được thốt ra, để Lời Thiên Chúa, Đấng đã phán rằng “*Ngài sẽ ở giữa họ*” (Mt 18,20), không phải xấu hổ vì sự ngạo mạn hay vô lễ trong những điều được nói ra hay làm ra.

14. Ai không làm ô uế linh hồn mình bằng hành động, thì chưa thể khẳng định rằng người ấy giữ nó trong sạch bằng lời nói; và ai giữ nó trong sạch bằng lời nói, thì cũng chưa thể khẳng định rằng người ấy không làm ô uế nó bằng ý nghĩ. Vì kẻ phạm tội làm điều đó theo ba cách (tức là bằng hành động, lời nói và ý nghĩ).

15. Người không thể nhìn rõ dung mạo của đức hạnh chừng nào người vẫn còn say mê hình ảnh của tội lỗi. Hình ảnh tội lỗi đó sẽ trở nên đáng ghét đối với người khi người khao khát ném trái điều tốt lành trước tiên, và quay lưng lại với hình ảnh tội lỗi ấy.

16. Ban đầu, ma quỷ tấn công linh hồn bằng ý nghĩ chứ không phải bằng hành động; nhưng điều quan trọng nhất, tất nhiên, là chúng nhắm vào hành động. Nguyên nhân của hành động là thánh giác và thị giác, còn nguyên nhân của ý nghĩ là thói quen và ma quỷ.

17. Phần tội lỗi của linh hồn có ba mặt, bộc lộ qua hành động, lời nói và suy nghĩ. Còn sự lành của việc không phạm tội có sáu mặt: vì để đạt được điều đó, cần phải giữ cho năm giác quan và lời nói không sa ngã. “*Ai không phạm tội trong lời nói, thì người ấy là người hoàn hảo, có khả năng kiềm chế toàn bộ thân thể*”, Thánh Giacôbê đã nói (Gc 3,2). Điều này cũng có thể áp dụng cho năm giác quan.

18. Phần vô ngôn của linh hồn được chia thành sáu phần: năm giác quan và lời nói; lời nói ấy, khi vô tư, làm tỉnh táo tất cả các phần khác, hòa quyện không tách rời với chúng, còn khi bị đam mê chi phối thì lại làm ô uế tất cả chúng.

19. Thân xác không thể thanh tẩy được nếu thiếu chay tịnh và thức tỉnh, linh hồn cũng không thể thanh tẩy được nếu thiếu lòng thương xót và chân lý; cũng như trí tuệ không thể thanh tẩy được nếu thiếu sự chiêm niệm và đối thoại với Thiên Chúa (tức là thiếu cầu nguyện). Trong số hai điều này, điều sau cùng là quan trọng nhất.

20. Khi xoay quanh vòng tròn các đức tính đã nêu, linh hồn biến nơi ẩn náu của mình – đó là sự kiên nhẫn – thành nơi bất khả xâm phạm trước những mũi tên cảm dỗ. “*Hãy cứu lấy linh hồn các con bằng sự kiên nhẫn của các con*,” Chúa phán (Lc 21,19). Còn nếu linh hồn ở trong tình trạng khác, thì giống như một thành phố không có tường thành, ngay khi nghe thấy tiếng ầm ầm và tiếng ồn ào từ xa, nó sẽ bị rung chuyển mạnh mẽ bởi những cơn sợ hãi.

21. Không phải ai khôn ngoan trong lời nói cũng khôn ngoan trong các việc thuộc linh; nhưng ai khôn ngoan trong các việc thuộc linh thì cũng khôn ngoan trong các việc bên ngoài. Vì những điều bên ngoài (thân thể, giác quan, hoàn cảnh), dù bất mọi người phải nộp thuế (– thu thuế từ tất cả mọi người); nhưng không phải ai cũng nộp thuế như nhau; có người thậm chí hoàn toàn từ chối việc này.

22. Sự khôn ngoan, vốn không thể chia cắt theo bản chất, lại được chia thành các phần khác nhau: vì người này được ban cho phần lớn hơn, người kia được ban cho phần nhỏ hơn; cho đến khi đức hạnh tích cực, nhờ sự hỗ trợ của các đức hạnh chung, nhân lên và phát triển, sẽ thực hiện mọi điều tốt đẹp nhất có thể trong từng lĩnh vực. Vì điều này luôn xảy ra rằng, tương ứng với sự thiếu hụt của cuộc sống hành động, thì sự khôn ngoan cũng chỉ đạt được ở mức độ thấp hơn.

23. Thời gian và chừng mực chính là những người bạn đồng bàn của sự im lặng khôn ngoan; còn bữa ăn của nó chính là sự thật; nhờ đó, cha đẻ của sự dối trá, khi đến với tâm hồn lữ khách (đã tách biệt khỏi mọi thứ), không tìm thấy trong đó bất cứ điều gì mà hắn thường tìm kiếm.

24. Người thực sự nhân từ không phải là người tùy tiện phân phát những gì dư thừa; mà là người sẵn lòng nhường những thứ cần thiết cho những kẻ cướp bóc.

25. Có những người dùng của cải vật chất để thu được của cải phi vật chất, nhờ sự kiên trì trong việc bố thí; còn những người khác thì nhờ của cải phi vật chất mà tách biệt khỏi của cải vật chất; bởi họ luôn sống trong cảm nhận (hay sự thưởng thức) về ân huệ không bao giờ cạn kiệt.

26. Ai cũng thích được giàu có về các ân huệ, nhưng thật đáng tiếc nếu người nào, theo sự an bài của Thiên Chúa, đã nhận được sự giàu có, lại không được phép tận hưởng nó lâu hơn.

27. Đừng phật lòng với người đã phẫu thuật (tức là bằng sự vạch trần đã đưa ra ánh sáng cái ác ẩn giấu trong lòng người) trái với ý muốn của người; nhưng khi nhìn thấy sự ô uế đã bị loại bỏ, hãy tự trách mình, và hãy chúc tụng Đức Chúa Trời, Đấng đã sắp đặt cho người như vậy.

28. Đừng nản lòng khi nhìn thấy sự khó khăn của căn bệnh tâm hồn mình; nhưng hãy sử dụng những phương thuốc hiệu quả nhất để chống lại nó – đó là những nỗ lực gian khổ – và hãy loại bỏ nó khỏi bản thân, nếu bạn thực sự quan tâm đến sức khỏe tâm hồn mình.

29. Càng cảm nhận rõ những bệnh tật tâm hồn của mình, hãy càng biết ơn người đã chỉ ra chúng cho bạn qua những lời quở trách của họ. Bởi qua đó, người ấy đã trở thành nguyên nhân giúp bạn được thanh tẩy hoàn toàn, mà nếu thiếu điều đó, tâm trí không thể bước vào vùng đất thanh tịnh của lời cầu nguyện.

30. Khi bị chỉ trích, hoặc phải im lặng, hoặc phải tự vệ một cách khiêm nhường, nếu lời chỉ trích đó là vu khống; không phải để khẳng định quan điểm của mình, mà để sửa chữa sai lầm của người chỉ trích, người có thể đã bị lừa dối do thiếu hiểu biết về vấn đề đó.

31. Cũng như người khôn ngoan cao ngạo không nhận ra khuyết điểm của mình, thì người khiêm nhường khôn ngoan cũng không nhận ra những phẩm chất tốt đẹp của mình: bởi vì ở người kia, sự thiếu hiểu biết về bản thân che giấu những điều đáng trách, còn ở người này – những điều đẹp lòng Chúa.

32. Lời quở trách khơi dậy sức mạnh trong tâm hồn, còn lời khen ngợi lại làm nó lỏng lẻo và khiến nó lười biếng trong việc làm điều thiện.

33. Nền tảng của sự giàu có là vàng, còn nền tảng của đức hạnh là sự khiêm nhường. Cũng như người không biết cách sinh lợi từ vàng thì vẫn nghèo, dù bề ngoài có vẻ không phải vậy; thì người có đức hạnh mà thiếu sự khiêm nhường cũng không thể sinh ra những thành quả tốt đẹp.

34. Cũng như người buôn bán không có vàng thì không phải là người buôn bán, dù có tài năng đến đâu đi chăng nữa; thì người tu hành mà thiếu khiêm nhường cũng sẽ không thấy được những thành quả tốt đẹp của đức hạnh, dù có tin tưởng vào sự khôn ngoan của mình đến mức nào đi chăng nữa.

35. Cũng như cần phải thành công trong việc tuân giữ mọi điều răn, thì ai lo sợ mình sẽ trở nên xa lạ giữa những người đang dự tiệc cưới cũng phải ngày càng đắm chìm sâu hơn vào sự khiêm nhường và khôn ngoan.

36. Hãy hòa trộn sự tiết độ với sự đơn sơ, và kết hợp lẽ thật với sự khiêm nhường khôn ngoan – thì bạn sẽ trở thành người cùng bàn tiệc với lẽ thật, mà mọi đức tính khác đều thích được dẫn dắt đến bên cạnh, như đến một bữa tiệc vậy.

37. Tính cách tốt đẹp chứng tỏ vẻ đẹp của đức hạnh, còn sự đoan trang của các chi thể chứng tỏ sự bình an của tâm hồn.

38. Điều thiện thứ nhất là không phạm lỗi gì cả; điều thiện thứ hai là không xấu hổ khi thừa nhận lỗi lầm của mình; nhưng cũng không được vô liêm sỉ trong lỗi lầm đó, mà phải khiêm nhường, và khi bị khiển trách, hãy tự khiển trách chính mình, và sẵn lòng chấp nhận sự sám hối; nếu không làm được điều này, thì mọi sự dâng lên Thiên Chúa đều không có giá trị.

39. Khi phải chịu những đau khổ tự nguyện (những hành động tự hành xác), người ta phải khiêm nhường chấp nhận cả những đau khổ bất đắc dĩ, như những lời vu khống, những mất mát và bệnh tật. Ai không

kiêm nhường chấp nhận những điều sau này, mà lại bất mãn và than vãn về chúng, thì giống như người luôn muốn ăn bánh mì mà không có muối.

40. Dù là chủ nhân, người chấp nhận hình ảnh của nô lệ chính là người dùng Lời Thánh để rửa sạch bộ áo (linh hồn) của người lân cận khi nó bị vấy bẩn, và vá lại những chỗ rách nát bằng những miếng vá. Tuy nhiên, người làm điều này hãy cẩn trọng, đừng để vì sự kiêu ngạo, mà vì lý do anh ta làm như vậy, cùng với phần thưởng cho việc đó, đừng để mất đi phẩm giá và quyền uy vốn có của mình.

41. “*Chúa sẽ gìn giữ bước đi và lối ra vào của ngươi*” (Thánh Vịnh 120, 8) – bằng sự tiết chế trong việc ăn uống và lời nói. Vì ai tiết chế trong việc ăn uống – những gì đi vào, và trong việc dùng lời nói – những gì đi ra, thì người ấy sẽ tránh được sự ham muốn của mắt và kiềm chế cơn giận vô lý, những điều mà người tu hành cần phải quan tâm nhất để chúng không bùng phát. Từ đó, hoạt động sẽ có sức mạnh, còn sự chiêm niệm sẽ có sự vững chắc.

42. Còn có những người thì cẩn trọng trong việc ăn uống, nhưng lại lơ là trong việc nói năng. Những người như vậy, theo sách Truyền Đạo, không biết cách loại bỏ cơn giận khỏi lòng và dục vọng khỏi xác thịt (Truyền Đạo 11, 10): nhờ đó, lòng mới được thanh tẩy bởi Thánh Thần, Đáng làm mới chúng ta.

43. Hãy để dạ dày ngươi cháy bỏng vì thiếu thốn thức ăn, và trái tim ngươi bị kìm nén bởi sự kiềm chế lời nói; và sức mạnh của ngươi – luôn đầy khao khát và dễ nổi giận – sẽ luôn phục vụ cho điều thiện.

44. Người tu hành cần phải biết khi nào và bằng những thức ăn nào nên nuôi dưỡng thân xác, như một kẻ thù, và khi nào nên an ủi và bổ sung sức lực cho nó, như một người bạn đã kiệt sức: để khỏi làm lẫn mà dâng cho nó thức ăn của bạn bè khi nó là kẻ thù, và thức ăn của kẻ thù khi nó là bạn, và, sau khi làm nó bực bội bởi cả hai, lại không thấy nó đứng về phía những kẻ thù đang chiến đấu trong lúc căm dỗ.

45. Khi người ăn uống ưu tiên việc nuôi dưỡng hơn là sự thỏa mãn vị giác, thì ân sủng của những giọt nước mắt sẽ đến với người ấy và bắt đầu an ủi người ấy với sức mạnh đến nỗi người ấy quên đi mọi sự ngọt ngào khác, vì đã được no nê trọn vẹn bởi vị ngọt vô song của những giọt nước mắt ấy.

46. Ở người mở rộng con đường của mình, nước mắt cạn kiệt, còn ở người yêu mến con đường chật hẹp, nước mắt tuôn trào dạt dào.

47. Cả người tội lỗi lẫn người công chính đều không thể tránh khỏi nỗi buồn; nhưng người trước buồn vì vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi, còn người sau buồn vì vẫn chưa nắm vững mọi điều thiện.

48. Cầu nguyện và im lặng thuộc về những đức tính nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta; còn ăn chay và thức đêm thuộc về những đức tính không hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta; vì chúng còn phụ thuộc vào thể chất của cơ thể. Do đó, người tu hành cần phải lựa chọn điều gì phù hợp và hữu ích nhất đối với mình.

49. Ngôi nhà của lời cầu nguyện là sự kiên nhẫn: vì nhờ nó mà lời cầu nguyện được duy trì; còn nhu cầu của nó là sự khiêm nhường: vì nhờ nó mà lời cầu nguyện được nuôi dưỡng.

50. Đừng tự trói buộc mình vào những điều nhỏ nhặt, thì bạn sẽ không bị những điều lớn lao chi phối: vì không bao giờ có chuyện điều ác lớn hơn lại nảy sinh trước điều ác nhỏ hơn.

51. Trong ai mà lòng thương xót và sự thật ngự trị, thì nơi đó mọi điều đẹp lòng Chúa đều hiện diện; vì lòng thương xót không phán xét ai mà thiếu lòng thương xót, còn sự thật không yêu thương ai mà không dựa trên sự thật.

52. Ai hòa tan sự kiềm chế bằng sự đơn sơ sẽ trở thành người tham dự vào hạnh phúc ở đó.

53. Ngươi sẽ không thể cắt đứt những đam mê đang đấu tranh với ngươi, nếu trước tiên ngươi không ngừng canh tác mảnh đất mà chúng lấy làm nguồn nuôi dưỡng.

54. Có người chỉ cố gắng thanh tẩy thân xác, còn người khác thì cả linh hồn nữa: vì có người chỉ có sức mạnh kiềm chế khỏi những việc tội lỗi, còn người khác thì cả những đam mê nữa; còn những ai có sức mạnh kiềm chế cả sự ham muốn, thì rất ít.

55. Người bị chi phối bởi đam mê là người mà sự thôi thúc hướng tới tội lỗi mạnh hơn ý nghĩ, dù người đó chưa phạm tội; người ham mê dục vọng là người mà hành động (năng lượng) của tội lỗi yếu hơn ý nghĩ, dù đam mê bên trong đã chi phối họ; người bị ràng buộc là người tự do, hay đúng hơn là nô lệ, gắn bó với cả hai; người vô dục là người không biết đến những chuyển động và trạng thái tội lỗi khác nhau như vậy (người không trải nghiệm chúng).

56. Sự đam mê bị xua đuổi khỏi tâm hồn bằng việc ăn chay và cầu nguyện; sự ham muốn xác thịt bị xua đuổi bằng việc thức trắng và im lặng; sự thiên vị bị xua đuổi bằng sự im lặng và sự chú tâm. Còn sự vô dục thì được thiết lập nhờ sự nhớ đến Thiên Chúa.

57. Từ đôi môi của sự vô dục, như những ô mật ong, những lời nói của sự sống đời đời tuôn chảy. Ai sẽ được ân sủng để chạm môi mình vào đôi môi ấy, an cư giữa những núm vú của Người, và được thơm ngát bởi hương thơm ngọt ngào từ y phục của Người? – tức là được thưởng thức hoa trái của các đức hạnh, mà hương thơm của chúng còn hơn tất cả các loại hương thơm mà chúng ta biết qua các giác quan (Ca Vịnh 4, 10. 11)?!

58. Mọi linh hồn đều sẽ được giải thoát khỏi những gì hữu hình; nhưng khỏi thân xác tội lỗi, thì không nhiều người trong số những ai đã tận hưởng những niềm vui của cuộc sống trần gian này.

59. Trong số những người còn sống, ai cũng sẽ trở thành người chết về mặt thể xác; nhưng chỉ những ai đã căm ghét tội lỗi từ tận đáy lòng mới thực sự là những người chết đối với tội lỗi.

60. Linh hồn có lý trí, khi ở giữa ánh sáng giác quan và ánh sáng trí tuệ, nhờ ánh sáng này có thể nhìn thấy và thực hiện những việc thuộc về thể xác, còn nhờ ánh sáng kia – những việc thuộc về tinh thần. Nhưng vì ánh sáng trí tuệ trong tâm hồn đã bị che mờ, còn ánh sáng giác quan lại trở nên rõ ràng hơn, do thói quen đã hình thành từ thuở ban đầu: nên tâm hồn không thể hoàn toàn hướng tầm nhìn về những điều thiêng liêng, nếu trong lúc cầu nguyện không hoàn toàn hòa mình vào ánh sáng trí tuệ; mà bắt đầu dĩ, người ấy phải ở lại trong khoảng giữa bóng tối và ánh sáng, trong bóng tối (cảm tính), xoay vần theo thói quen và khuynh hướng, còn trong ánh sáng (tâm linh) thì chỉ bằng một giấc mơ.

61. Nguyên lời cầu nguyện luôn đồng hành cùng tâm trí, như tia nắng trong mặt trời; nếu thiếu lời cầu nguyện ấy, những mối bận tâm thuộc về giác quan, giống như những đám mây khô cằn trôi lơ lửng xung quanh, sẽ tước đi sự sáng sủa vốn có của tâm trí.

62. Tâm trí đầy dục vọng không thể bước qua cánh cửa hẹp của lời cầu nguyện, nếu trước đó không từ bỏ những mối bận tâm ham mê khoái lạc về thể gian; nhưng sẽ mãi mãi chỉ phải chịu đau khổ vô ích, xoay vần trong bóng tối của những mối bận tâm ấy.

63. Nếu tâm trí không gạt bỏ mọi sự quan tâm dư thừa đối với những điều thuộc về giác quan, thì nó không thể dễ dàng vươn lên khỏi nỗi đau; cũng không thể hiểu được vị trí của chính mình.

64. Lời cầu nguyện được củng cố bằng nước mắt sẽ trực xuất ra khỏi tâm hồn mọi ý nghĩ thù địch với nó; nhưng sự lang thang của tâm trí, được củng cố bởi những lời nói suông, lại đưa chúng trở lại; và người đã trực xuất chúng cũng đồng thời trực xuất cả cái ác hủy diệt mọi thứ là sự ngạo mạn (sự thiếu kiềm chế trong ánh mắt, lời nói và cử chỉ).

65. Việc ăn chay là hình ảnh của ban ngày vì tính rõ ràng của nó, còn lời cầu nguyện là hình ảnh của ban đêm vì tính ẩn giấu và thâm sâu của nó. Ai thực hành cả hai điều này một cách đúng đắn, kết hợp từng điều với điều kia, thì sẽ đạt đến thành phố đã định sẵn, nơi mà *“bệnh tật, buồn phiền và than thở sẽ lánh xa”* (Is 54,11).

66. Việc làm thiêng liêng có thể diễn ra và tồn tại mà không cần đến việc làm thể xác tương ứng với nó. Và phước cho ai đã chọn việc làm tốt hơn, việc làm phi vật chất (tức là thiêng liêng), thay vì việc làm vật chất (tức là thể xác). Ai có điều đó thì sẽ bù đắp được sự thiếu vắng của việc làm bên ngoài, bằng cách sống một cuộc đời cầu nguyện, thâm kín đối với người khác nhưng rõ ràng trước mặt Thiên Chúa.

67. Vị Tông đồ kêu gọi chúng ta hãy kiên nhẫn trong đức tin, vui mừng trong niềm hy vọng, và luôn bền lòng trong lời cầu nguyện, để niềm vui lành ấy luôn ở lại trong chúng ta. Nếu vậy, thì ai không có sự kiên nhẫn, cũng không có đức tin; ai không vui mừng, cũng không có niềm hy vọng; vì người ấy đã từ chối nguyên nhân của niềm vui – đó là lời cầu nguyện – và không ở lại trong đó (Rm 12,12; Cl 4,2; Hb 12,1).

68. Cũng như xưa kia, khi tâm trí rời xa vương quốc của mình, nó đã quên đi ánh sáng vinh quang của nơi ấy: vậy thì bây giờ, sau khi quên đi mọi sự ở trần gian này, tâm trí phải trở về đó một lần nữa bằng lời cầu nguyện.

69. Cái gì đối với đứa trẻ là bầu vú khô cạn của mẹ, thì đối với tâm trí, đó là lời cầu nguyện không mang lại sự an ủi cho nó. Còn khi lời cầu nguyện ấy mang lại sự an ủi (tức là làm cho tâm trí tràn đầy sự an ủi); thì lúc đó, tâm trí ấy giống như đứa trẻ, chìm vào giấc ngủ trong vòng tay mẹ vì niềm vui sướng.

70. Ai không từ bỏ mọi thứ vật chất, ngoại trừ thức ăn và quần áo (1 Tm 6,8), thì không thể hòa hợp với lời cầu nguyện. Hãy tách mình ra khỏi mọi thứ khác, nếu bạn muốn cầu nguyện với tâm trí tập trung.

71. Không phải ai cũng có cùng một mục đích trong lời cầu nguyện; mà có người thì hướng đến mục đích này, người khác lại hướng đến mục đích khác. Người này cầu nguyện để, nếu có thể, trái tim mình luôn hướng về lời cầu nguyện, và đề ngày càng thăng tiến cao hơn trong đó; người khác – để (rèn luyện thói quen) không bị những suy nghĩ làm gián đoạn trong lời cầu nguyện; tuy nhiên, nói chung, mọi người đều cầu nguyện hoặc để được giữ gìn trong điều thiện, hoặc để không bị lôi kéo vào điều ác.

72. Nếu không ai rời khỏi lời cầu nguyện mà không khiêm nhường: vì bất cứ ai khi cầu nguyện đều tan nát lòng trong sự khiêm nhường; thì rõ ràng, người nào bộc lộ sự kiêu ngạo và ngang ngược bên ngoài thì không cầu nguyện trong sự khiêm nhường.

73. Nếu khi đang cầu nguyện, bạn nhìn thấy người góa phụ đã khiến vị quan tòa tàn nhẫn phải làm điều công bằng cho bà; thì bạn sẽ không *“mất lòng kiên nhẫn”* (Lc 18,3) khi chậm trễ nhận được những ân huệ mà mình cầu xin qua lời cầu nguyện.

74. Lời cầu nguyện sẽ không ở lại với người, nếu người chìm đắm trong những suy nghĩ phù phiếm bên trong và những cuộc trò chuyện vô nghĩa bên ngoài; nhưng nó sẽ sớm trở lại với người nào vì lời cầu nguyện mà loại bỏ nhiều điều trong chính mình.

75. Nếu những lời cầu nguyện không thấm vào lòng linh hồn, thì nước mắt cũng không thể rửa sạch đôi má của linh hồn.

76. Chia khóa vào Nước Trời chính là lời cầu nguyện. Ai nắm giữ nó đúng cách sẽ nhìn thấy những ân huệ đã được hứa ban cho những người bạn của nó. Còn ai chỉ nhìn thấy hiện tại, thì người ấy vẫn chưa có đủ can đảm trong lời cầu nguyện.

77. Trong lúc cầu nguyện, trí tuệ không thể mạnh dạn thừa cùng Thiên Chúa rằng: *“Ngài đã cắt đứt xiềng xích của con, con sẽ dâng lên Ngài của lễ ngợi khen”* (Thánh Vịnh 115,7); nếu tâm trí ấy chưa thoát khỏi sự sợ hãi (sợ mất mạng vì sự kìm kẹp của xác thịt) và sự lười biếng, ngủ nhiều và ăn nhiều – những điều dẫn đến sự sa ngã – nhờ khao khát điều tốt đẹp hơn.

78. Người để tâm trí lang thang trong lúc cầu nguyện thì đứng bên ngoài bức màn đầu tiên (bên ngoài Đền Tạm, ở sân); phía sau bức màn này, bên trong Đền Tạm (phần trước của nó, được gọi là Nơi Thánh), là người cầu nguyện với lòng không xao lãng; còn ai thâm nhập vào Nơi Thánh trong Thánh là người, sau khi làm dịu đi những suy nghĩ và chuyển động tự nhiên, ở lại với Đấng Duy Nhất, Đấng vượt trên mọi bản tính, và nhận được từ Ngài sự soi sáng cần thiết.

79. Khi linh hồn đã trống rỗng khỏi mọi điều bên ngoài và hòa nhập với lời cầu nguyện; lúc đó, dường như có một ngọn lửa nào đó bao quanh nó và làm cho toàn bộ linh hồn, giống như sắt, được thấm đẫm bởi lửa. Và lúc đó, linh hồn – vẫn là chính linh hồn ấy – chỉ trở nên bất khả xâm phạm, giống như sắt nung đỏ, đối với mọi điều bên ngoài.

80. Đối với những ai sống đời hoạt động một cách tốt đẹp, lời cầu nguyện đôi khi, giống như một đám mây che chở họ, làm dịu đi những suy nghĩ thiêu đốt họ; đôi khi lại như những giọt mưa tưới mát họ, chỉ cho họ thấy những sự chiêm ngưỡng thiêng liêng.

81. Tâm trí, khi hướng về cõi cao, không lập tức vươn tới đó, mà chỉ sau khi đã hoàn toàn khinh bỉ mọi điều trần tục và dâng hiến bản thân cho những việc làm thiêng liêng.

82. Khi người giải thoát tâm trí mình khỏi mọi sự gấn bó với thân xác, thức ăn và tiền bạc; thì bất cứ điều gì người làm, tất cả đều sẽ được xem như một món quà thuần khiết dâng lên Thiên Chúa từ người. Và bạn sẽ được đền đáp vì điều đó bằng việc đôi mắt của trái tim bạn sẽ được mở ra, và bạn sẽ được học rõ ràng trong đó những luật lệ của Thượng Đế, những điều sẽ ngọt ngào hơn mật ong và tổ ong đối với cổ họng thông tuệ của bạn, nhờ vào sự dễ chịu mà chúng mang lại.

83. Người không thể khiến tâm trí mình vượt lên trên những ham muốn về xác thịt, tiền bạc và thức ăn, nếu không dẫn nó vào xứ sở thanh khiết của những người công chính, nơi mà (hoặc dưới tác động của nơi đó), khi ký ức về cái chết và Đức Chúa Trời thấm sâu vào lòng, sẽ tiêu diệt mọi sự nổi loạn của những ham muốn trần thế trong đó.

84. Không có gì đáng sợ hơn ký ức về cái chết, và không có gì kỳ diệu hơn ký ức về Thiên Chúa; cái kia gieo rắc nỗi buồn cứu rỗi, còn cái này tràn đầy niềm vui thiêng liêng. Vì Tiên tri Đa-vít đã hát: *“Tôi nhớ đến Đức Chúa Trời và tôi vui mừng”* (Thi Thiên 76,4); còn Đấng Khôn Ngoan dạy: *“Hãy nhớ đến sự chết của người, và người sẽ không bao giờ phạm tội nữa”* (Sách Sirach 7,39).

85. Chừng nào tâm trí chưa được chiêm ngưỡng *“vinh quang của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng”* (2 Cô-rinh-tô 3,18), thì linh hồn vẫn chưa thể thoát lên từ tận đáy lòng: *“Còn tôi, tôi sẽ vui mừng vì Chúa”* (Thánh Vịnh 103, 34), *“tôi sẽ hân hoan vì sự cứu rỗi của Ngài”* (Thánh Vịnh 19, 6). Bởi vì tấm màn của lòng kiêu ngạo đang phủ lên trái tim nòng, và tấm màn ấy không thể được gỡ bỏ khỏi nòng mà không phải trải qua những nỗi đau khổ và thiếu thốn, dù là tự nguyện hay bắt buộc; và khi vẫn còn phủ trên nòng, nó không cho nòng thấy mọi sự vốn là như thế nào và diễn ra ra sao.

86. Không phải sau khi thoát khỏi Ai Cập, tức là không phải sau khi loại bỏ tội lỗi bằng hành động, và không phải sau khi vượt qua biển, tức là không phải sau khi cắt đứt sự đồng cảm và khuynh hướng hướng về

tội lỗi; mà là sau khi lưu lạc trong sa mạc, tức là sau khi trải qua mọi khổ nạn, thiếu thốn và đau khổ, vị thủ lĩnh của dân Israel mới được chiêm ngưỡng Đất Hứa, tức là sự vô luyến, sở hữu khả năng chiêm nghiệm sâu sắc bằng trí tuệ (Đệ Nhị Luật 34, 1).

87. Những ai đang lữ hành qua sa mạc – tức là những người mà tội lỗi đã bị vô hiệu hóa – chỉ qua lời đồn đã biết về những ân huệ của vùng đất hạnh phúc ấy; những người quan sát thì tận mắt chứng kiến chúng, tức là những ai đang miệt mài trong việc rèn luyện đức hạnh và sự vâng phục thì ôm ấp chúng bằng niềm hy vọng; còn những ai được ân sủng bước vào đó thì được thỏa mãn trọn vẹn bằng mọi giác quan, như mật ong và sữa.

88. Ai còn mang những ham muốn xác thịt tự nhiên thì chưa được đồng chết với Chúa Kitô, và ai còn mang những suy nghĩ và tình cảm xác thịt thì chưa được đồng chôn với Ngài: vậy làm sao người ấy có thể đồng sống với Ngài để *“sống trong sự đổi mới của đời sống”* (Rm 6,4)?

89. Từ thuở xa xưa, người ta đã được truyền dạy phải dâng lên đền thờ *“những phần đầu tiên từ kho lúa và cối xay”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 22,29). Ngày nay, chúng ta phải dâng lên Thiên Chúa, như những phần đầu tiên của đức hạnh tích cực, sự tiết độ và sự chân thật; còn như những phần đầu tiên của đức hạnh chiêm niệm – tình yêu và lời cầu nguyện: bằng những điều kia để cắt đứt những ham muốn dục vọng và cơn giận, còn bằng những điều này – những suy nghĩ phù phiếm và những lời biện hộ do chúng sinh ra.

90. Khởi đầu của đức hạnh tích cực là sự tiết chế và khiêm nhường, sự chân thật và sự trong sạch; còn kết quả của nó là sự bình an trong tâm trí và sự thanh tịnh thánh thiện của thân thể.

91. Hành động thiện thực sự không chỉ đòi hỏi phải làm điều thiện một cách tốt đẹp (tức là với tinh thần thiện), mà còn đòi hỏi phải làm một cách đúng đắn, tức là người thực hiện phải tuân thủ cả thời điểm và mức độ thích hợp đối với việc đang làm.

92. Cũng như hành động mà không có sự chiêm niệm thì không vững chắc: thì sự chiêm niệm mà không có hành động tương ứng cũng không phải là chân chính. Hành động cần được thấm nhuần bởi sự chiêm niệm, và sự chiêm niệm cũng cần được củng cố bởi hành động: để một mặt làm suy yếu cái ác, mặt khác thể hiện đức hạnh một cách mạnh mẽ trong việc thực hiện những ý định tốt đẹp và nhân ái.

93. Mục đích cuối cùng của đời sống hành động là chế ngự các dục vọng, còn mục đích cuối cùng của đời sống chiêm niệm là chiêm ngưỡng các đức hạnh.

94. Trên con đường thực hành đức hạnh tích cực, nhiều người *“chạy đua, nhưng chỉ có một người nhận được vinh quang”* (1 Cr 9,24) – đó chính là người cố gắng đạt đến đỉnh cao của đức hạnh ấy với sự tham gia của sự chiêm niệm.

95. Người hành động không thể ở lại lâu trong sự chiêm niệm. Bởi vì, đối với sự chiêm niệm, người ấy giống như một lữ khách được ai đó tiếp đón vào nhà mình, nhưng rồi cũng phải sớm ra đi.

96. Những người năng động bước vào cầu nguyện qua công các điều răn của Thiên Chúa; còn những người chiêm niệm thì ở lại trong sân của các đức tính, trong những bài thánh ca và những bài hát thiêng liêng: những người kia tạ ơn vì đã thoát khỏi xiềng xích; còn những người này – vì đã bắt làm tù binh những kẻ nổi loạn chống lại họ bằng vũ khí.

97. Hãy coi những suy nghĩ là những người chèo thuyền của con thuyền tâm linh, còn những mái chèo – sức sống của linh hồn – là sự hăng hái (năng lượng) và ham muốn, ý chí và sự tự quyết (sự lựa chọn, quyết tâm). Người hành động luôn cần đến những điều này, còn người chiêm niệm thì không phải lúc nào cũng cần.

98. Đối với người hành động, do có quá nhiều hình ảnh về các sự vật giác quan, trong lúc cầu nguyện, trên trái tim họ có một tấm màn che, không thể mở ra khi đồng cảm với chúng. Chỉ có người chiêm niệm, không có sự đồng cảm ấy, mới có thể phần nào nhìn thấy vinh quang của Thiên Chúa với khuôn mặt cởi mở.

99. Sân của linh hồn khôn ngoan là cảm xúc; đền thờ là lý luận; vị giám mục là trí tuệ. Và như vậy, trong sân là trí tuệ, đang đắm chìm trong những suy nghĩ vô ích; trong đền thờ – đang bận rộn với những suy luận đúng lúc; còn người được ân sủng để thâm nhập vào thánh điện của Thiên Chúa – thì không dính líu đến cả hai điều đó.

100. Trong ngôi nhà của linh hồn năng động, *“tiếng khóc, sự thương xót và nỗi đau”* (Ê-xê-chi-ên 2:10) ngự trị, do gánh nặng của lao động; còn trong linh hồn chiêm niệm, người ta nghe thấy *“tiếng vui mừng và lời xưng nhận”* (Thi Thiên 41:5), nhờ sự an ủi của sự hiểu biết.

101. Sự chiêm niệm những điều thuộc về tâm linh chính là thiên đàng. Người có đời sống thiêng liêng bước vào đó trong lời cầu nguyện, như bước vào một ngôi nhà; còn người năng động, so với điều đó, giống như một người qua đường, muốn nhìn vào trong nhưng không thể, vì hàng rào của ngôi nhà ấy cao hơn mức trưởng thành thiêng liêng của anh ta.

102. Người hành động không thể trang điểm cho mình bằng vẻ đẹp đạo đức hoàn hảo, nếu, giống như tổ phụ Áp-ra-ham, anh ta không *“ra khỏi nhà mình”* – tức là luật tự nhiên – *“và khỏi dòng họ mình”* – tức là cuộc sống tự mãn đã trở thành một phần của anh ta. Vì chỉ bằng cách đó, người ấy, như một con dâu, mới nhận được sự cắt bì của dục vọng sinh sản (Sáng Thế Ký 17,11; Rô-ma 4,11), chính vì lý do đó mà từ khi sinh ra, trên chúng ta đã có một tấm màn che, không cho phép chúng ta nhận biết được sự tự do trọn vẹn.

103. Đối với đời sống hoạt động, việc ăn chay và thức đêm là *“thất lưng”*; còn đối với đời sống chiêm niệm, sự im lặng và cầu nguyện là *“những ngọn đèn đang cháy”* (Lc 12,35).

104. Tâm trí chưa hoàn thiện không được phép bước vào vườn nho trĩu quả của lời cầu nguyện; nó chỉ nhận được, như người nghèo, *“những gì còn sót lại sau khi hái nho”* (Đệ Nhị Luật 24, 21), chỉ có những bài thánh vịnh.

105. Cũng như không phải ai được ân sủng nói chuyện với Vua cũng đều được mời đến bàn tiệc của Ngài: vậy nên không phải ai trong số những người đến tham gia cuộc đối thoại cầu nguyện với Thiên Chúa cũng đều được dẫn vào trạng thái chiêm niệm trong cầu nguyện.

106. Cái cương kiềm chế cơn giận là sự im lặng đúng lúc; đối với ham muốn thâm kín – là chế độ ăn uống tiết độ; còn đối với ý nghĩ không kiềm chế được – là lời cầu nguyện ngắn gọn.

107. Cả người muốn lặn sâu xuống đáy để tìm viên ngọc trai giác quan, lẫn người muốn bay lên cao để tìm viên ngọc trai thiêng liêng, đều không đạt được điều mong muốn và tìm kiếm, nếu người trước không cởi bỏ y phục, còn người sau không từ bỏ mọi điều thuộc về giác quan.

108. Tâm trí, khi tập trung vào sâu thẳm trái tim trong lúc cầu nguyện, giống như chú rẻ đang trò chuyện với cô dâu của mình; còn ai không đi vào bên trong chính mình, thì giống như người đứng bên ngoài điện cưới, than thở và kêu lên: *“Ai sẽ dẫn ta vào thành có tường bao quanh”* (Thánh vịnh 59,11)? Hay ai sẽ là người dẫn dắt ta, để trong lúc cầu nguyện *“không để ý đến những điều hư ảo và những sự điên cuồng giả dối”* (Thánh vịnh 39,5)?

109. Cũng như thức ăn không muối đối với cổ họng; thì lời cầu nguyện được dâng lên mà không có sự ăn năn cũng giống như vậy đối với tâm trí.

110. Linh hồn vẫn còn tìm kiếm lời cầu nguyện giống như người phụ nữ đang đau đớn khi sinh nở; còn linh hồn đã tìm được lời cầu nguyện thì giống như người phụ nữ đã sinh con, tràn đầy niềm vui vì sự ra đời (Ga 16,21).

111. Ngày xưa, người Amori sống trên núi đã đánh bại *những kẻ “dám leo lên đỉnh núi”* đó (Số 14, 44. 45; Đệ Nhị Luật 1, 44). Ngày nay, sự lãng quên xấu xa lại xua đuổi những ai, trước khi đạt được sự trong sạch của lòng, đã dám leo lên đỉnh cao nhất của lời cầu nguyện trong sạch.

112. Lời cầu nguyện, với tư cách là lời cầu nguyện, có thể là bánh mì nuôi dưỡng những người mới bắt đầu; cầu nguyện kết hợp với sự chiêm niệm nào đó, trở thành dầu xức; còn cầu nguyện không hình ảnh (không tưởng tượng), – là rượu thơm ngát, khiến những ai uống say sưa sẽ rơi vào trạng thái say mê (Thánh Vịnh 103, 15).

113. Người tu hành cần phải hạn chế thân thể mình bằng một loại thức ăn duy nhất, – và tâm trí bằng lời cầu nguyện đơn giản. Và khi đó, khi không còn bị các dục vọng chi phối, người ấy sẽ có thể hướng tâm hồn lên Chúa trong lúc cầu nguyện.

114. Người đe dọa chó bằng cây gậy sẽ khiến chúng nổi giận chống lại mình; còn những ai ép buộc bản thân cầu nguyện một cách thuần khiết sẽ khiến các quỷ dữ nổi giận.

115. Khi những lời trong Thánh vịnh được khắc sâu vào lòng người cầu nguyện nhờ sự rèn luyện không ngừng trong lời cầu nguyện; thì người ấy, như mảnh đất tốt, tự mình bắt đầu nảy nở: lúc thì những bông hồng của sự chiêm ngưỡng trong lĩnh vực thiêng liêng, lúc thì những bông huệ của sự thấu hiểu về đẹp và sự hài hòa của thể giới vật chất, lúc thì những bông violet của sự thấu hiểu những phán quyết đa dạng và khó nắm bắt của Đức Chúa Trời.

116. Linh hồn, đã hoàn toàn từ bỏ chính mình và dâng hiến trọn vẹn cho lời cầu nguyện, sẽ hạ xuống từ cõi mà ở đó nó bay lượn cao hơn muôn loài, không phải khi chính nó muốn, mà là khi Đấng nắm giữ mọi sự của chúng ta bằng thước đo và cân nặng ấy ban ân.

117. Chiến binh gác vũ khí khi trận chiến kết thúc; còn người chiêm niệm – gác lại những suy nghĩ khi tâm hồn thanh tịnh bay lên cùng Chúa.

118. Tướng quân buồn rầu khi không thu được chiến lợi phẩm trong chiến tranh; còn người sống đời hoạt động thì đau buồn khi không được hưởng sự chiêm niệm thiêng liêng trong lời cầu nguyện.

119. Con nai chạy đến các suối nước vật chất (Thánh Vịnh 41,2), như bị thú dữ làm bị thương; còn linh hồn, bị thương bởi mũi tên ngọt ngào nhất của lời cầu nguyện, thì khao khát những sự soi sáng thiêng liêng.

120. Các vì sao ẩn mình khi mặt trời mọc; còn những suy nghĩ thì chấm dứt khi tâm trí trở về vương quốc của chính mình.

121. Và tâm trí chiêm niệm, khi bị những nhu cầu của bản tính lôi cuốn mà từ trời xuống đất, có thể thốt lên điều tương tự như người đã từng nói: “Có gì kỳ diệu hơn vẻ đẹp Thần thánh? Và suy nghĩ nào mang lại niềm vui sướng hơn suy nghĩ về sự huy hoàng Thần thánh?” Và cảm xúc nào lại sống động và không thể kìm nén được như tình yêu, được Thiên Chúa thắp lên trong tâm hồn đã được thanh tẩy khỏi mọi điều xấu xa, tâm hồn ấy từ tận đáy lòng thốt lên: “*Ta đã bị tình yêu làm cho tan nát*” (Ca Vịnh – 2, 5; 5, 8)?

122. Nói rằng: “*Trái tim tôi ấm lên trong lòng, và ngọn lửa bùng cháy trong lời dạy dỗ của tôi*” (Thánh vịnh 38, 4), điều này xứng đáng với người không ngừng nghĩ cầu nguyện theo Chúa, và không muốn nhìn thấy “*ngày của loài người*” (Giê-rê-mi 17, 16).

123. Hãy để linh hồn năng động cũng lên tiếng, giống như cô dâu trong Ca Vịnh, khi cô đã gạt bỏ hết mọi điều xấu xa, những ác quỷ và những ý nghĩ gian tà, mà chúng bắt đầu ép buộc cô “*lại nhìn vào những điều hư không và những sự điên cuồng giả dối*” (Thánh Vịnh 39, 5): “*Ta đã cởi bỏ áo xống của ta, làm sao ta lại mặc nó vào? Ta đã rửa sạch chân ta, làm sao ta lại làm ô uế chúng?*” (Nhạc ca 5, 3)?

124. Hỡi linh hồn yêu mến Thiên Chúa, người thật hạnh phúc biết bao, nếu người có thể can đảm kêu cầu Thiên Chúa: “*Xin hãy cho con biết*”, hỡi Đấng Chấn Chiên nhân lành, “*Ngài chấn dất đàn chiên của Ngài ở đâu*”, và “*Ngài cho đàn chiên của Ngài nghỉ ngơi vào buổi trưa ở đâu*”, “*đề*”, khi theo chúng, *con không phải lang thang giữa các đàn chiên của những người khác*” (Nhạc ca 1, 6)?

125. Linh hồn năng động, khi cố gắng giữ lời cầu nguyện mà không thể, giống như cô dâu trong bài ca, sẽ kêu lên: “*Trên giường của con vào ban đêm, con đã tìm kiếm Người mà linh hồn con yêu mến: con đã tìm kiếm Người, nhưng không tìm thấy Người; con đã kêu cầu Người, nhưng Người không nghe con. Vậy nên, tôi sẽ thức dậy*” bằng lời cầu nguyện gian nan nhất, “*và đi khắp thành phố, qua các chợ, qua các đồng rom, để tìm kiếm Đấng mà linh hồn tôi yêu mến*” (Ca Vịnh 3, 1, 2). Có lẽ tôi sẽ tìm thấy Ngài, trong mọi sự và ngoài mọi sự hiện hữu; “*và tôi sẽ được no nê khi được chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài*” (Thánh Vịnh 16, 15).

126. Nếu ai đón nhận Vua vào nhà mình, nhờ chính điều đó mà trở nên vinh hiển, và được tràn ngập niềm vui hơn mọi niềm vui khác: thì linh hồn, sau khi được thanh tẩy, khi đón nhận Vua của các Vua vào trong mình theo lời hứa chân thật của Ngài (Ga 14,23), sẽ cảm nhận điều gì? Và liệu linh hồn ấy có để lại trong mình điều gì chưa được loại bỏ, điều mà dường như không mang lại sự an ủi cho những ai phụng sự Ngài? Hay liệu linh hồn ấy có không lo lắng để đón nhận vào trong mình điều gì đó rõ ràng làm đẹp lòng Ngài?

127. Người đang chờ đợi được triệu tập trước mặt Vua vào buổi sáng, còn có thể lo lắng điều gì khác ngoài việc nghĩ ra những lời nói làm đẹp lòng Vua? – Và mọi linh hồn tuân giữ điều này đối với Thiên Chúa sẽ không bị coi là chưa sẵn sàng cho phiên tòa ở đó.

128. Phúc cho linh hồn nào, trong khi chờ đợi Chúa của mình sẽ đến ngay bây giờ, coi công việc cả ngày – và cả đêm nữa – như không có gì cả, vì nghĩ rằng ngay khi bình minh ló rạng, Ngài sẽ lập tức hiện ra trước mặt mình.

129. Thiên Chúa thấy tất cả mọi người; nhưng chỉ những ai trong lúc cầu nguyện không nhìn thấy gì khác ngoài Thiên Chúa mới được thấy Ngài. Và những ai nhìn thấy Thiên Chúa theo cách đó thì được Ngài lắng nghe; còn những ai không được lắng nghe thì cũng không nhìn thấy Ngài. Phúc cho ai tin rằng những gì mình thấy là từ Thiên Chúa: vì người ấy sẽ không rời khỏi con đường làm đẹp lòng Ngài (Tv 15,8).

130. Những ân huệ của Nước Trời, vốn hiện hữu bên trong chúng ta, mắt hiền hòa chưa từng thấy, tai tham vọng chưa từng nghe, và lòng thiếu Thánh Thần chưa từng cảm nhận được; những điều ấy chính là những dấu hiệu báo trước những ân huệ sẽ được ban cho những người công chính trong Nước Trời tương lai của Đức Kitô. Ai không được hưởng những hoa trái của Thánh Thần ở đây, thì cũng không thể được hưởng chúng ở đó.

131. Suy nghĩ của những người năng động giống như những con nai. Bởi vì, cũng như những con nai ấy lúc thì lang thang trên đỉnh núi để tránh những thợ săn, lúc thì xuống thung lũng để tận hưởng những gì có ở đó: cũng như những người này – họ không thể luôn ở trong sự chiêm niệm thiêng liêng, vì không đủ sức để

làm điều đó, cũng không thể luôn xoay quanh trật tự tự nhiên của các sự việc, vì nhu cầu được nghỉ ngơi khỏi chúng, điều mà các sự việc đó không mang lại.

132. Chặn dòng chảy của con sông để nó không trôi xuống không khó bằng việc ngăn chặn khát vọng của tâm trí, để nó không bị cuốn theo những điều hữu hình, mà hướng lên cao về với bản chất vốn có của mình, tập trung vào lời cầu nguyện; dù điều sau là bản chất tự nhiên của nó, còn điều trước thì không.

133. Người tù nhân được giải thoát sau một thời gian dài bị giam cầm không chảy về nhà nhanh bằng tâm trí, khi được giải thoát khỏi những đam mê vật chất, với bước chân hân hoan, lao về phía những điều thuộc về thiên đàng vốn phù hợp với bản chất của nó.

134. Ai cầu nguyện mà không tập trung, mà lại phân tâm trong lời cầu nguyện, thì Thánh vịnh sẽ nghe như tiếng lạ đối với người ấy, và chính người ấy đối với Thánh vịnh cũng trở nên như người nói tiếng lạ (1 Cô-rinh-tô 14,17). Các quỷ dữ lấy điều đó làm trò cười.

135. Không phải ai cũng giống nhau: có người bị thế gian đóng đinh, và có người tự đóng đinh mình vào thế gian. Vì đối với một số người, việc ăn chay và thức đêm là những chiếc đinh, còn đối với những người khác, đó là sự không tham lam và sự khiêm nhường. Hơn nữa, nếu thiếu những điều sau, những nỗ lực của những người trước sẽ trở nên vô ích.

136. Ai bị ám ảnh bởi đam mê ham mê vẻ đẹp và tham vọng thì không thể cầu nguyện một cách thuần khiết. Bởi vì sự đam mê những điều này và những suy nghĩ phù phiếm trói buộc người ấy như những sợi dây, và trong lúc cầu nguyện, chúng kéo người ấy xuống đất, giống như con chim bị trói khi nó cố gắng bay lên trời.

137. Tâm trí không thể được bình an trong lời cầu nguyện, nếu trước đó nó không xây dựng được mối quan hệ thân thiết với sự tiết chế và tình yêu thương; trong đó điều thứ nhất nỗ lực tiêu diệt sự thù địch của thân xác đối với linh hồn, còn điều thứ hai là sự thù địch của linh hồn đối với người lân cận, vì danh Chúa: từ đó cuối cùng mang lại *“sự bình an vượt quá mọi trí hiểu”* (Phil. 4, 7), và tạo nên nơi ở cho chính mình nơi người nào được bình an như vậy (Ga. 14, 23).

138. Công việc công chính của người nỗ lực bước vào Nước Thiên Chúa, cần phải dồi dào trong những việc lành: trong việc bố thí bằng cách cho *“từ sự thiếu thốn của mình”* (Mc 12,44; Lc 21,4); và trong những công việc vì hòa bình, qua sự hy sinh, kiên nhẫn, tất cả vì Chúa.

139. Có những dục vọng thuộc về thân xác và có những dục vọng thuộc về tâm hồn. Ai loại bỏ những dục vọng thuộc về thân xác mà lại không quan tâm gì đến những dục vọng thuộc về tâm hồn: người ấy giống như một người, để tự vệ khỏi thú dữ, đã xây cho mình một hàng rào cao và vững chắc, nhưng lại sẵn lòng để cho chim chóc mổ những chùm nho tuyệt đẹp trong vườn nho tâm linh.

140. Không thể không mở lòng, cũng như không thể không mở cổng thành. Nhưng cần phải canh chừng để khi chúng được mở ra vì mục đích chính đáng, không có gì đi qua đó có lợi cho kẻ thù của chúng ta, và không trở thành nguyên nhân gây ra xung đột.

141. Nhiều người leo lên thập giá của sự chịu khổ (những sự thiếu thốn thể xác tự nguyện); nhưng ít người chấp nhận những chiếc đinh của nó (tự đóng đinh mình vào đó mãi mãi). Nhiều người trở thành nô lệ của sự vâng phục tự nguyện; còn những ai tự nguyện phó thác bản thân để chịu sỉ nhục, chỉ là những người đã từ bỏ lòng tham vọng.

142. Ở những ai mà sự kính sợ Thiên Chúa không đi trước mọi sự, thì tâm trí họ sẽ rối loạn, như những con chiên không có người chăn; còn ở những ai mà sự kính sợ Thiên Chúa ngự xuống hoặc đi trước, thì tâm trí họ sẽ an bình và trật tự, như những con chiên trong chuồng.

143. Sự kính sợ Đức Chúa Trời là con của đức tin; chính nó là người bảo vệ việc tuân giữ các điều răn, giống như người chăn cừu dẫn dắt đàn cừu đồng cỏ màu mỡ. Ai không có được mẹ của nó, thì sẽ không được xem là con cừu trong đàn cừu của Chúa.

Tập IV

Thánh Theodoros Studites

Những lời dạy tu hành của dành cho các tu sĩ

Lời nói đầu

Tập thứ tư của tác phẩm “Lòng nhân ái” của chúng tôi hoàn toàn bao gồm những lời dạy dành cho các tu sĩ của Thánh Theodoros Studites. Ban đầu, chúng tôi dự định chỉ trích dẫn những bài học dành cho các tu sĩ của vị Thánh Cha này từ cuốn “Giáo lý nhỏ” vốn đã được biết đến từ trước. Nhưng trước khi bắt tay vào việc này, các vị trưởng lão người Nga tại Tu viện Panteleimon trên núi Athos đã được Chúa ban ơn tìm thấy cuốn “Giáo lý” lớn của ngài trên đảo Patmos, tại tu viện Thánh Gioan Thần Học ở đó, gồm ba tập, và sao chép lại. – Lúc đó nảy sinh ý tưởng biên soạn tuyển tập các lời dạy của Thánh Theodoros dành cho các tu sĩ, không chỉ từ cuốn “Catechism” nhỏ mà còn từ cuốn “Catechism” lớn. Và điều này đã được thực hiện. Số lượng các bài học dành cho tu sĩ này đã khiến chúng tôi phải dành hẳn một tập trong bộ “Lòng Nhân Ái” của chúng tôi cho chúng; điều này không làm tổn hại gì đến tuyển tập của chúng tôi. Bởi vì điều này sẽ lấp đầy một khoảng trống lớn trong các bài học về đời sống tu sĩ, cụ thể là sự thiếu hụt các hướng dẫn về cách biến trật tự bên ngoài thông thường của đời sống tu sĩ thành công cụ hỗ trợ cho mục tiêu chính của đời sống tu sĩ. Tất cả các tác phẩm tu hành trong ba tập trước và tập thứ năm cuối cùng đều hướng đến đời sống nội tâm – và nó được trình bày một cách toàn diện trong đó. Nhưng trật tự tu viện trong mối quan hệ với các mục tiêu của đời sống tu hành chưa từng được ai xem xét, ngoại trừ Thánh Theodoros Studites. Những bài học về đời sống nội tâm cũng được ngài đề cập ngay trong đó, nhưng chỉ như những nguyên tắc hướng dẫn. Điều chính yếu ở ngài luôn là những vấn đề liên quan đến đời sống tu viện, và đặc biệt là từ góc độ mà nó phải hướng tới mục tiêu chính của đời sống tu hành. Mọi sự vâng phục, dù là nhỏ nhất, đối với ngài cũng không kém phần quý giá trước mặt Thiên Chúa so với sự vâng phục cao cả nhất, miễn là nó được thực hiện với tinh thần đúng đắn. Và ngài luôn khích lệ mọi người bằng niềm tin rằng mọi công việc của họ đều là một bước tiến vào Nước Trời, hướng tới vương miện tử đạo. Đối với các tu sĩ, đây là một cuốn sách vô giá. Nhưng ngay cả đối với giáo dân, trong đó cũng có không ít điều hữu ích. Trong các bài giảng của Thánh Theodoros, hiếm khi nào ngài không đề cập đến cái chết, sự phán xét, địa ngục và Nước Trời. Đối với người đọc chăm chú, bức tranh về những sự kiện này sẽ in sâu không phai mờ trong tâm trí – và đối với mọi người, nó sẽ là nguồn động lực thúc đẩy sự sám hối và khích lệ sống một cuộc đời chính trực. – Chính vì vậy, trong khi tạp chí “Tình Yêu Lành Hy Lạp” không trích dẫn gì từ Thánh Theodoros, chúng tôi đã tự xem mình có trách nhiệm đưa ra những lời dạy của ngài để làm gương cho cộng đồng tu sĩ. Danh sách các trích đoạn được liệt kê theo thứ tự liên tục từ đầu đến cuối, chứ không theo từng tập. Bài giảng thuộc tập nào, và được đánh số thứ tự tương ứng trong mục lục của bài giảng được trích dẫn, sẽ được ghi rõ ở phần cuối mục lục. Trong đó, các bài giảng của “Giáo lý nhỏ” được liệt kê dưới tên của tập thứ tư. Các bài giảng của Thánh Theodoros không phải lúc nào cũng chỉ xoay quanh một chủ đề duy nhất, mà bao gồm nhiều chủ đề, và đôi khi đề cập đến những vấn đề bên lề, tùy theo nhu cầu thực tế của đời sống tu viện. Tuy nhiên, các mục lục của các bài giảng trong các bản thảo lại chỉ ra một chủ đề nổi bật nhất: do đó, nội dung của các bài giảng không được thể hiện đầy đủ trong các mục lục đó. Điều này đã thúc đẩy việc biên soạn các mục lục mới chi tiết hơn, và chính những mục lục này được trình bày trong cuốn sách này. Chúng tôi cho rằng không thừa khi đính kèm một ghi chú ngắn về các bản thảo bài giảng của Thánh Theodoros, hiện đang được lưu giữ tại thư viện của Tu viện Thánh Panteleimon của người Nga trên núi Athos, cũng như một phần những bản thảo mà chúng tôi đang sở hữu tại Nga. Tại Tu viện Thánh Panteleimon trên núi Athos:

1. “*Cẩm nang Giáo lý Lớn*” mới được sao chép gần đây, bằng chữ viết đơn giản trên giấy thường, gồm ba tập; trong đó tập đầu tiên có 87 bài giảng, tập thứ hai có 124 bài, tập thứ ba có 60 bài. Tổng cộng có 271 bài giảng. Trong số này có cả những bài giảng “ ” đã không còn tồn tại. Bản thảo gốc được sao chép vào thế kỷ 11 trên giấy da. Người đã tận tâm thực hiện công việc sao chép này là Đức Tổng Giám mục Amphilochius, nguyên Tổng Giám mục Pelusium, hiện đã về hưu.

2. *Giáo lý nhỏ* trong một tập, bản thảo thế kỷ 11 trên giấy da. Trong đó có 134 bài giảng. *Ghi chú*

3. Tại thư viện của Học viện Thần học St. Petersburg có một bản thảo “Giáo lý Nhỏ” trên giấy da, có từ trước thế kỷ 11, có thể thậm chí là từ thế kỷ 9. Đây là món quà của Tu viện Thánh Savva, gần Jerusalem, do vị Bề trên quá cố của tu viện đó, Archimandrite Ioasaf, trao tặng.

4. Tại Thư viện Thượng Hội đồng Moscow, có ba bản thảo cổ trên giấy da chứa các bài giảng của Thánh Theodoros thuộc các thế kỷ 10, 11 và 12. Bản thứ nhất có 126 bài giảng; bản thứ hai – 123 bài; bản thứ ba – 76 bài. Như có thể thấy từ mục lục của chúng – được Cha Archimandrite Vladimir, Quản lý Kho báu Thánh Synod đáng kính, cung cấp – các bài giảng này được trích từ phần thuộc về “Sách Giáo lý Nhỏ”. Từ

các Sách Giáo lý này, từ lâu đã được biên soạn thành các tuyển tập bài giảng để sử dụng trong các tu viện. Hiện có hai tuyển tập như vậy đang được sử dụng tại Tu viện Thánh Panteleimon:

5. Một cuốn *gồm 105 bài giảng*, được trích dẫn hoàn toàn từ Sách Giáo lý Nhỏ.

6. Tập còn lại *gồm 95 bài giảng*, được trích từ Tập 1 và Tập 2 của Sách Giáo lý Lớn và từ Sách Giáo lý Nhỏ, với số lượng gần như ngang nhau. Chỉ có những bài giảng này mới có bản dịch do Tu viện Optina thực hiện và xuất bản. Chúng cũng chỉ có bản in tại Hy Lạp. Trong các ấn bản phương Tây về các Thánh Tông Đồ, cả những ấn bản trước đây lẫn ấn bản gần đây của Abbé Migne, chỉ có Sách Giáo lý Nhỏ, và thậm chí chỉ có bản dịch tiếng Latinh. Có thể nảy sinh câu hỏi: tại sao lại đề xuất các trích đoạn từ các bài giảng chứ không phải toàn văn các bài giảng? – Chúng tôi trả lời rằng mục đích của chúng tôi không phải là về mặt sách vở, tức là không phải để đưa ra cuốn sách, mà là những điều có giá trị giáo dục trong đó. Và trích đoạn đáp ứng mục đích này tốt hơn. Tuy nhiên, như không khó để nhận thấy, những trích đoạn này thực chất là những bài giảng gần như đầy đủ, chỉ có một vài chỗ được rút gọn, đôi khi ở đầu, đôi khi ở cuối, và đôi khi ở giữa. Nhưng tất cả những gì được trình bày đều là những lời của chính vị Thánh Cha. Hơn nữa, một số bài giảng không được bảo tồn đầy đủ, một số thì hoàn toàn không còn, còn nội dung của một số bài khác thì không rõ ràng. Tất cả những phần như vậy đều đã bị bỏ qua. – Vì vậy, cần phải chờ cho đến khi tìm thấy các bản thảo nguyên vẹn ở đâu đó. Khi đó, mới có thể dịch toàn bộ các bài giảng một lần duy nhất. *Ghi chú của biên tập viên phiên bản HTML (2006)*

Nội dung chính của các tập 2 đến 5 cuốn **“Tình Yêu Thương”** đã được chỉnh sửa để phù hợp hơn với cách viết và phát âm tiếng Nga hiện đại. Các trích dẫn từ Kinh Thánh được giữ nguyên. Nội dung của chúng có thể được làm rõ thêm, nếu cần, dựa trên bản dịch tiếng Nga hiện đại của Cựu Ước và Tân Ước. Sự khác biệt trong cách viết các từ “mip” (xã hội, đôi khi – toàn bộ vũ trụ hữu hình), “мир” (sự bình an, trật tự, sự hòa hợp, sự hài hòa) và “μνπο” (hỗn hợp thơm dùng cho lễ xức dầu thánh) cũng được giữ nguyên.

Bài viết về cuộc đời Thánh Theodoros Studites⁸¹

Thánh Theodoros, con trai của những bậc cha mẹ có dòng dõi cao quý và địa vị cao (cha ngài phụ trách việc thu thuế cho hoàng gia), được nuôi dạy trong nền giáo dục Kitô giáo nghiêm khắc, đã học được toàn bộ trí tuệ của nền văn hóa Hy Lạp, trở thành một nhà hùng biện xuất sắc, một nhà triết học tài ba, và đồng thời là một nhà thần học uyên bác. Khi dưới triều vua Constantine Copronymus, cuộc đàn áp chống thánh tượng trở nên đặc biệt gay gắt, cha mẹ ngài đã từ bỏ đời sống thế tục để theo đời sống tu sĩ; còn Thánh Theodoros vẫn ở lại Constantinopolis để hoàn tất việc học hành. Sau Copronymus, con trai ông là Leo lên ngôi, cũng là một kẻ dị giáo, và sau đó là vợ ông, Irene, cùng con trai bà là Constantine. Irina vẫn giữ vững đức tin Chính Thống, cũng như con trai bà; và cùng với Thánh Thượng phụ Tarasius, bà đã triệu tập Công đồng các Thánh Tông Đồ, tức Công đồng Toàn cầu lần thứ bảy, tại đó tà thuyết chống thánh tượng đã bị lên án và nguyên rủa. Tại công đồng này có sự hiện diện của Plato, chú ruột của Thánh Phê-ô-đô-rô bên phía mẹ, người sau khi đại hội kết thúc, đã đưa Thánh Phê-ô-đô-rô cùng hai anh em của ngài là Giô-sép và Êu-phê-mi-ô – những người đã quyết tâm trở thành tu sĩ – đến sống trong sa mạc, và định cư cùng họ tại Saccudion, một nơi tuyệt đẹp, cao ráo, được bao quanh bởi rừng cây và dồi dào nguồn nước. Nơi đó rất hẻo lánh, và lối vào chỉ có một con đường mòn duy nhất. Họ rất yêu mến nơi này, nên đã xây dựng một tu viện và một nhà thờ thánh mang tên Thánh Gioan Thần Học tại đó. Các tu sĩ bắt đầu tụ tập về đây, và đời sống tu hành diễn ra trật tự và tốt đẹp dưới sự hướng dẫn của Plato, một người đầy khôn ngoan.

Thánh Phê-ô-đô-rô, người vượt trội hơn tất cả về học vấn và tài năng, sau khi xuất gia lại càng vượt trội hơn cả về đời sống khổ hạnh, tự hành xác bằng việc ăn chay, thức đêm và làm những công việc thấp hèn và nặng nhọc nhất trong tu viện: vì ngài chặt củi, gánh nước, đào đất trong vườn và ruộng rau, rồi bón phân cho đất, qua đó rèn luyện lòng khiêm nhường cho chính mình. Hơn hết, ngài hết lòng trau dồi một tính cách đạo đức và đẹp lòng Chúa. Vì thế, ngài đã tự đặt ra quy luật mỗi ngày phải xưng tội với vị trưởng lão Platon của mình về mọi suy nghĩ và chuyển động trong lòng, và cố gắng hoàn thiện những điều được chấp nhận, đồng thời sửa chữa những điều chưa được chấp nhận. Mỗi ngày, ngài cũng dành ra một khoảng thời gian nhất định để suy ngẫm về Chúa và cầu nguyện bằng trí tuệ, để chỉ một mình đứng trước mặt Chúa với tâm trí thanh thản, dâng lên Ngài một sự phụng sự thâm lặng. Ngài rất thích đọc Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước, cũng như các tác phẩm của các Thánh Tổ Phụ, đặc biệt là Thánh Basil Đại Đế; từ đó, ngài rút ra các quy tắc và điều

⁸¹ Cuộc đời của ngài được nhà tu sĩ Michael ghi chép lại. Xem trong Patrologiae Graecae Migne – tập 99. – Phần trích dẫn được đăng ở đây.

lệ về đời sống tu hành, mà ngài tôn kính đến mức cao độ và coi là thiết yếu đến nỗi không công nhận ai không tuân giữ chúng là tu sĩ.

Vị trưởng lão đáng kính Platon, khi thấy sự tiến bộ vượt bậc trong đời sống tu hành của Thánh Theodor, đã quyết định phong chức linh mục cho ngài: việc này đã được Thánh Tarasius, Tổng Giám mục, thực hiện theo đề nghị và sự can thiệp của ngài. Còn Thánh Theodorus, khi nhận chức thánh không phải vì ý muốn mà chủ yếu vì nhu cầu, không những không nói lòng bất cứ điều gì đối với bản thân, mà còn nỗ lực thực hành các việc tu hành một cách siêng năng hơn nữa; ngài trở thành gương mẫu cho mọi người về đời sống tu hành tốt đẹp, và có rất nhiều người noi gương ngài, cả trong tu viện của ngài lẫn ở những nơi khác.

Sau một thời gian, vị tu sĩ đáng kính Platon, cảm thấy sức khỏe suy yếu do tuổi già ngày càng tăng, đã mong muốn rút lui khỏi các công việc và dành những năm cuối đời trong sự tĩnh lặng, để lại Thánh Theodor làm người kế vị. Rồi ngài lâm bệnh, ngài đã gọi các tu sĩ lại, nói với họ rằng ngài đang ốm, và ai biết được căn bệnh này sẽ kết thúc ra sao; vì vậy ngài mong muốn chọn cho mình một người kế vị – và hỏi: “Các anh em muốn ai?” Tất cả đều đồng thanh đáp: “Thánh Theodoros.” – Vị tu sĩ thánh thiện Platon đã trao quyền hành và mọi trách nhiệm quản lý tu viện cho ngài, còn bản thân thì lui về an nghỉ.

Ngay từ những ngày đầu tiên đảm nhận chức vụ này, Thánh Theodor không chỉ tăng cường các việc tu hành của bản thân mà còn yêu cầu mọi người tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc và lối sống tu viện; đặc biệt, ngài kiên quyết chống lại sự lơ là, sự tuân thủ chỉ mang tính hình thức bên ngoài, và lòng tham lam. Một số tu sĩ đã phản nản, nhưng dần dần họ cũng đã sửa đổi. Nói chung, tinh thần tu hành trong tu viện đã được nâng cao.

Mọi việc diễn ra rất suôn sẻ dưới sự lãnh đạo của Thánh Phê-ô-đô-rô bên trong tu viện. Tuy nhiên, bên ngoài, những nỗi buồn và sự áp bức sớm bắt đầu ập đến. Nguyên nhân đầu tiên là cuộc hôn nhân bất hợp pháp của vị hoàng đế trẻ Constantine, người đã bị Thánh Theodor lên án không thương tiếc. Ông đã kết hôn với Maria, con gái của Filaret Nhân từ. Nhưng sau đó, ông lại yêu một người phụ nữ khác và kết hôn với cô ấy, bỏ rơi người vợ đầu tiên. Cuộc hôn nhân này được một người tên Giuse, quản lý nhà thờ, tiến hành trái với ý muốn của Thượng phụ Tarasius; sau đó, ngài đã cố gắng bằng mọi cách để hủy bỏ cuộc hôn nhân này, nhưng không kịp; và vì lo sợ điều ác lớn hơn – bởi vì hoàng đế đe dọa sẽ phát động phong trào chống thánh tượng – nên ngài đã ngừng làm phiền ông về vấn đề này.

Nhưng Đức Thánh Phê-rô không im lặng; đặc biệt là vì các quý tộc và các chức sắc cũng bắt đầu làm theo. Lo sợ rằng sự vi phạm luật pháp này sẽ trở thành luật, Thánh Phê-rô đã viết thư cho tất cả các tu sĩ, yêu cầu họ coi nhà vua là người bị Giáo hội trừng phạt, hoặc tự trừng phạt mình, vì hành động của ông đã khiến ông phải chịu hình phạt trừng phạt. Tin này lan truyền rộng rãi và đến tai nhà vua. Ban đầu, nhà vua cảm thấy đau buồn vì điều này; bởi vì người vợ mới của ông, Theodotia, có quan hệ họ hàng với Thánh Theodor qua phía mẹ. Tuy nhiên, với hy vọng có thể làm hòa với ngài bằng những lời ngọt ngào, nhà vua đã ra lệnh cho người vợ ngoại tình của mình gửi đến ngài nhiều quà tặng, kèm theo lời thỉnh cầu ngài cầu nguyện cho bản thân ông và gia tộc của ông. Nhưng vị thánh không chỉ từ chối nhận quà tặng, mà còn không thèm nhìn mặt những người được cử đi cùng. – Nhà vua nảy ra ý định phải tìm cách tự mình gặp vị thánh và trò chuyện với ngài. Vì vậy, ông đã sắp xếp để đi ngang qua tu viện của ngài, như thể đang trên đường đi giải quyết công việc, với hy vọng rằng Thánh Theodor sẽ cùng các tu sĩ ra đón ông theo nghi thức hoàng gia và mời ông vào tu viện.

Nhưng vị thánh, khi biết được điều đó, đã ra lệnh đóng cổng lại và không được mở ra, dù họ có gõ cửa bao nhiêu lần đi chăng nữa. – Họ gõ cửa mãi mà chẳng được gì. Vì thế, nhà vua nổi giận với vị thánh và ra lệnh đánh đập ngài rồi đầy đi lưu đày. – Những người đó đến, đánh đập ngài đến mức da thịt nát bấy vì vết thương, và mặt đất nhuộm đỏ máu, – rồi đưa ngài đi lưu đày tại Thessaloniki. Cùng lúc đó, tất cả các vị tu sĩ cao cấp nhất của tu viện, tổng cộng mười một người, cũng bị đầy đi lưu đày. Thánh Phê-ô-đô-rô bình thản chịu đựng mọi sự; ngài viết thư cho các anh em đang chịu khổ, an ủi họ và khuyên họ hãy nhẫn nại chịu đựng nỗi đau khổ đã ập xuống trên họ. “Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời, và những gì đến từ Đức Chúa Trời đều là điều tốt lành cho chúng ta, nếu chúng ta khiêm nhường và vâng phục.” – Ngài cũng viết thư cho Đức Giáo Hoàng, và nhận được thư trả lời an ủi từ ngài, cùng lời khen ngợi về lòng nhiệt thành vì Đức Chúa Trời và sự can đảm bất khuất của ngài.

Trong khi đó, nhà vua sống sa đọa và cai trị vương quốc còn tồi tệ hơn. Vì thế, ông bị lật đổ khỏi ngai vàng và qua đời không lâu sau đó. Vương quốc lại rơi vào tay mẹ ông, bà Irina, người đã khôi phục việc thờ phượng các bức tượng thánh. Bà lập tức cho tất cả những người bị con trai mình giam cầm trở về vị trí cũ của họ. Thánh Theodorus lại tập hợp các con cái của mình, những người đã bị phân tán; và đời sống tu hành của

họ lại trôi chảy trong trật tự tốt đẹp. Nhưng vài năm sau, một nỗi đau khác ập đến, không phải là nặng nề, mà là rắc rối: quân Agarian đang tiến gần đến Thủ đô. Không muốn phải gánh chịu tai họa từ tay chúng, Thánh Theodor đã rời bỏ Sakkudion của mình và chuyển đến Thủ đô – nơi Nữ hoàng và Thánh Tổng Giám mục đã trao cho ngài Tu viện Studion, nơi các tu sĩ đã bị Kopronim, kẻ chống thánh tượng, đuổi đi, còn các tu sĩ mới thì chưa kịp tập hợp đủ: lúc bấy giờ ở đó chỉ có khoảng mười hai người.

Sau khi nhận tu viện này, Thánh Phê-đô-rô đã tu sửa những chỗ cần thiết, xây thêm những phần còn thiếu, sắp xếp chỗ ở cho các tu sĩ của mình, và đời sống tu viện lại diễn ra theo nhịp điệu bình thường. Cộng đoàn ngày càng đông đúc, và chẳng bao lâu đã lên đến một nghìn người. Vì không thể tự mình giám sát mọi việc, vị thánh đã chia sẻ công việc này với các vị trưởng lão đáng kính khác, giao phó cho họ nhiệm vụ duy trì trật tự đúng đắn trong các lĩnh vực khác nhau của các nhiệm vụ tu viện, và viết ra những quy tắc phù hợp cho từng người. Đặc biệt, vị thánh rất quan tâm đến việc các tu sĩ không phải ra ngoài thành phố vì bất kỳ nhu cầu nào. Vì vậy, ngài đã thiết lập trong tu viện đủ loại nghề nghiệp: họ có thợ may, thợ đóng giày, thợ mộc, thợ kính, thợ rèn, thợ xây, v.v. và v.v. Các tu sĩ được phân công vào các công việc này tùy theo năng lực và sở thích của mình, dưới sự chỉ đạo của một người quản lý và giám sát đặc biệt. Mọi việc được thực hiện giống như trong thế gian, nhưng không theo lối thế tục. Trật tự và lòng kính sợ Chúa ngự trị khắp nơi: tay thì làm việc, còn trên môi luôn có Kinh Lạy Cha và các Thánh vịnh của Đa-vít. – Bất kỳ vi phạm trật tự nào, dù lớn hay nhỏ, đều bị trừng phạt bằng một hình phạt sám hối cụ thể. Để giảm thiểu sự cần thiết phải áp dụng hình phạt, vị tu sĩ đáng kính luôn đề cập đến những quy tắc xác định trật tự cuộc sống trong tu viện của ngài trong các bài giảng của mình, khi trình bày về các luật lệ chung của Kitô giáo và đời tu. Điều này giúp làm mới ký ức về những điều đáng kính và khơi dậy ở mỗi người lòng nhiệt thành thể hiện mình là người tuân thủ mọi điều, dù là nhỏ nhất. Trong khi đó, Nikifor, tên bạo chúa, đã lật đổ Nữ hoàng Irina khỏi ngai vàng, và việc đầu tiên hắn làm là gây rối loạn trong Giáo hội bằng cách khôi phục quyền lực cho Joseph, một linh mục triều đình, người đã cử hành lễ cưới cho Constantine và Theodota và vì thế bị tước chức – trái với các quy tắc của Giáo hội Thánh. Thượng phụ Nikifor, người được Thánh Tarasia ca ngợi là một người đàn ông vô cùng đáng kính, đã chống lại điều này hết sức có thể; nhưng sau đó, khi thấy cơn thịnh nộ của nhà vua và lo sợ điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với Giáo hội, ông đã chấp nhận Joseph trở lại cộng đồng. Nhưng Thánh Theodoros không chịu nhượng bộ; ngài công khai vạch trần sự sai trái của nhà vua. Bực tức vì điều đó, nhà vua đã ra lệnh giam cầm Thánh Theodoros. Ông cũng làm như vậy với anh trai ngài là Joseph, với vị tu sĩ cao niên Platon, và nhiều tu sĩ khác thuộc Tu viện Studion.

Vào thời điểm đó, các bộ tộc man di láng giềng đã tấn công Thrace; và nhà vua buộc phải ra trận chống lại họ. Trước khi lên đường, nhà vua đã sai người đến gặp Thánh Theodorus, dùng cả lời ngọt ngào lẫn lời đe dọa để thuyết phục ngài đồng lòng với mình. Nhưng Thánh Theodorus, được Thánh Thần thúc đẩy, đã trả lời nhà vua như sau: “Hỡi nhà vua, khi ra trận, ngài lẽ ra phải ăn năn và sửa chữa những điều ngài đã phá hoại trong Giáo Hội của Đức Chúa Trời. Nhưng vì ngài đã không làm điều đó, thì hãy biết chắc rằng ngài sẽ không trở về từ chiến trường còn sống. Đó là phán quyết công chính của Thiên Chúa dành cho ngài.” Và quả thực, vị vua đã bị giết trong trận chiến. Sau khi ngài qua đời, con trai ngài là Stavriky lên ngôi; nhưng ông cũng sớm qua đời vì vết thương nhận được trong chiến tranh. Một người tên là Mihaïl Kiropalat được chọn làm vua, một người thực sự xứng đáng với quyền lực hoàng gia, nhân từ và trung thành với đức tin. – Ông đã giải thoát Thánh Théodore khỏi cảnh lưu đày, cùng tất cả những ai đã phải chịu chung số phận với ngài; ông đã ban cho họ vinh dự và xóa bỏ sự phân chia trong Giáo hội. Còn Giuse, như một thành viên bất hảo, lại bị cắt đứt khỏi Giáo hội. Vào thời điểm đó, vị tu sĩ thánh thiện và đáng kính Platon đã về với Chúa, và được chính Đức Thượng phụ an táng một cách trang trọng tại Tu viện Studion. Sau khi vị cha thiêng liêng của ngài là Platon qua đời, Thánh Theodor cùng các tu sĩ chỉ được sống trong hòa bình và an lạc trong hai năm. Sau đó, cơn bão chống thánh tượng lại nổi lên và làm xáo trộn toàn thể Giáo hội.

Người gây ra cuộc bão táp này là vị hoàng đế mới, Lê-vê người Armenia. Ông từng là tướng quân ở các vùng đất phương Đông và đã nổi loạn chống lại hoàng đế đức tin Mi-khail, người, để tránh chiến tranh nội bộ, đã tự tay cởi bỏ áo hoàng bào và khoác lên mình áo tu sĩ bằng lông thú, nhường vương quốc cho tên bạo chúa nổi loạn. Ban đầu, Lê-vê tỏ ra là người sùng đạo và hiền lành; nhưng khi đã củng cố được quyền lực trên vương quốc, ông bắt đầu phỉ báng các thánh tượng và chỉ trích việc tôn kính thánh tượng. Thánh Tổng Giám mục Nikifor, khi giải thích cho nhà vua ý nghĩa đích thực của việc tôn kính các thánh tượng, đã khuyên ông đừng phá vỡ sự bình an của Giáo hội bằng cách chống lại giáo lý của Giáo hội về vấn đề này. Nhưng nhà vua không nghe theo lời khuyên nào cả, mà ngược lại, ông đã dùng uy quyền hoàng gia của mình để ép buộc mọi người phải tuân theo những suy luận của ông. Vì vậy, ông đã triệu tập tất cả các linh mục và tu sĩ nổi

tiếng, cùng với Đức Thượng phụ và Thánh Theodoros, rồi công khai bày tỏ sự mê tín của mình trước mặt mọi người, ca ngợi những ai không tôn kính các thánh tượng và chỉ trích những ai tôn kính chúng.

Ông chủ yếu lấy điều răn thứ hai làm cơ sở cho quan điểm này: “*Chớ làm cho mình hình tượng nào, hay bất kỳ hình ảnh nào,*” v.v. Ông còn đưa ra những lập luận như sau: làm sao có thể miêu tả điều không thể miêu tả, và làm sao có thể chứa đựng điều không thể chứa đựng trong một bức tượng thánh chỉ bằng một khuỷu tay? Làm sao có thể gọi một hình ảnh được vẽ bằng màu sắc là Thượng Đế? Các vị cha linh hướng đã kính cẩn giải thích cho nhà vua rằng các điều răn trong Cựu Ước không phải là bắt buộc một cách tuyệt đối đối với các Kitô hữu; rằng các bức tranh thánh không miêu tả Thiên Chúa như Đấng không thể diễn tả và không thể chứa đựng, mà là theo cách Ngài đã thương xót tỏ mình ra cho các thánh, và đặc biệt là cách Ngài đã tự mặc khải trong sự nhập thể; và rằng họ không gọi những tấm ván và màu vẽ là Thiên Chúa, mà là Đấng Đấng được khắc họa trên các bức thánh tượng; khi chiêm ngưỡng hình ảnh của Ngài, tâm hồn chúng ta hướng về Ngài. Họ đã trình bày những ý tưởng này theo nhiều cách khác nhau; còn Thánh Phê-ô-đô-rô, như thể tổng hợp tất cả thành một, đã có bài diễn văn dài để khai sáng cho nhà vua. “Tại sao, hỡi đức vua, ngài lại nảy sinh ý định xấu xa – đưa ra sắc lệnh dị giáo trong Giáo hội thánh thiện và xé rách chiếc áo choàng lòng lấy của Giáo hội, vốn được dệt nên bởi ân sủng từ trên cao cùng giáo huấn của các Tông đồ và các Thánh Tô? – Ngài có phải đang suy diễn từ Luật Cựu Ước chăng? Hãy suy diễn một cách khôn ngoan.

Hãy xem xét tất cả các đoạn trong Cựu Ước, nơi cấm tạo ra các hình tượng và hình ảnh cũng như tôn kính chúng – chúng nói về điều gì? – Đó là việc, khi đã tạo ra bất kỳ hình tượng hay hình ảnh nào, thì không nên tôn kính nó như thần linh và dâng lên sự thờ phượng dành cho thần linh, chứ không phải là cấm không được tạo ra, sở hữu hay tôn kính các hình tượng và hình ảnh đó. Còn Giáo Hội Thánh thì không thờ các hình tượng và hình ảnh do tay người tạo ra, mà chỉ tôn kính chúng như những hình ảnh của những điều đáng kính. Do đó, cả điều răn thứ hai lẫn tất cả các đoạn Kinh Thánh Cựu Ước tương tự như điều răn này – mà có rất nhiều – đều không áp dụng cho các bức thánh tượng của Giáo Hội Thánh. Chẳng hạn, có thể kể đến – tôi sẽ nêu ví dụ – mệnh lệnh của Đức Chúa Trời về việc tạo ra hình tượng các thiên thần và đặt chúng ở vị trí tôn kính nhất, phía trên Hòm Giao Ước, cũng như mệnh lệnh khác về việc làm con rắn đồng và nhìn lên nó với lòng kính sợ để được giải thoát khỏi sự cắn răn, và những điều tương tự.

Vậy, Luật Cựu Ước không bác bỏ việc phân loại các hình ảnh thánh và việc tôn kính chúng, miễn là cả hai đều được thực hiện một cách khôn ngoan. Còn trong Ôn Mới, chúng ta thấy gì? Chính Chúa và Đấng Cứu Thế của chúng ta đã tự họa hình ảnh Ngài trên một tấm vải và gửi đến Avgar, người đã được chữa lành nhờ chạm vào tấm vải đó; Thánh Luca đã vẽ hình ảnh Đức Mẹ với Hài Nhi Vĩnh Cửu trên tay, và khi dâng lên cho Mẹ, Mẹ đã ban phước lành của Con Mẹ và Thiên Chúa xuống trên bức tranh ấy; từ đó trở đi, trong Giáo Hội của Thiên Chúa không bao giờ thiếu các thánh tượng, trong đó nhiều bức đã tỏ ra có phép lạ và cho đến nay vẫn còn như vậy. Chẳng phải tất cả những điều này đã chứng tỏ một cách rõ ràng hơn cả mặt trời rằng việc vẽ tranh thánh và việc tôn kính tranh thánh không phải có nguồn gốc từ con người, mà là từ Thiên Chúa sao? – Còn người thì nói: “Ta không muốn Thần Tính vô hình và không thể diễn tả được lại bị thể hiện bằng màu sắc”; thì chúng ta cũng tin rằng Thần Tính là vô hình và không thể diễn tả được, nhưng khi thể hiện Thần Tính trên các bức thánh tượng, chúng ta không thể hiện Ngài như bản thể thực sự của Ngài, mà là cách Ngài đã thương xót tỏ mình ra cho chúng ta, đặc biệt trong công trình Nhập Thể.

“Ai lên án bức tượng Chúa Kitô Cứu Thế thì chính là đang lên án chính sự Nhập Thể của Đấng Tối Cao.” Nghe xong tất cả những điều này, nhà vua nổi giận và nói với Thánh Phê-ô-đô-rô: “Ta đã biết từ lâu rằng ngươi hay cãi cò và kiêu ngạo, tự cho rằng không ai thông minh hơn ngươi; và giờ đây ngươi lại nói với ta một cách ngang ngược như thể ta chỉ là một người bình thường, đến nỗi lẽ ra ngươi phải bị trừng phạt ngay lập tức. Nhưng ta sẽ khoan dung với ngươi, cho đến khi sự đúng đắn của sự suy xét khôn ngoan của chúng ta được làm sáng tỏ và thừa nhận một cách rõ ràng; và nếu lúc đó ngươi vẫn không chịu khuất phục, thì đừng mong chờ lòng thương xót.” Sau đó, các vị cha đang có mặt trong điện hoàng gia lúc bấy giờ đã quyết định: không nói thêm gì nữa. Còn có gì để nói với kẻ không tìm kiếm sự khuyên răn, mà lại muốn dùng quyền lực để cưỡng ép đức tin? Còn Thánh Theodor thì nói: “Hãy hiểu rõ, hỡi hoàng đế, và hãy lắng nghe! Việc phân tích và sắp xếp các vấn đề đức tin của Giáo hội Thánh không phải là việc của ngài. Nhiệm vụ của ngài là duy trì trật tự thế gian.

Còn việc duy trì đức tin và Giáo hội Thánh trong trật tự đúng đắn, đó là việc của các Mục tử và các nhà giảng dạy trong Giáo hội. Hãy nghe lời Thánh Tông đồ, Người đã nói: ‘*Thiên Chúa đã đặt trong Giáo hội: trước hết là các Tông đồ, thứ hai là các Tiên tri, thứ ba là các nhà giảng dạy*’, v.v. (1 Cr 12,28). Thấy chưa? – Là các nhà giảng dạy, chứ không phải các vị vua. – Và những đoạn Kinh Thánh khác cũng truyền

rằng các việc của Giáo hội phải do các mục tử và các nhà giảng dạy của Giáo hội quản lý, chứ không phải các vị vua.” Vua nói: “Chẳng phải chính ngươi sẽ đuổi ta ra khỏi Hội Thánh sao?” – Thánh nhân đáp: “Không, không phải tôi. Chính các luật lệ của các Tông Đồ thánh thiêng và các Thánh Tổ Phụ mới là những điều đuổi người ra khỏi Hội Thánh. Tuân theo các luật lệ ấy, chúng tôi khẳng định rằng, dù có Thiên Thần từ trời xuống rao giảng cho chúng tôi điều gì trái với đức tin, thì người ấy sẽ bị vạ tuyệt thông.

Vậy nên, nếu ngài muốn ở lại trong Giáo Hội của Đức Kitô cùng với chúng tôi, những người thờ lạy hình ảnh Đức Kitô, thì hãy tuân theo mọi điều của Đức Thượng Phụ và Hội Đồng Thánh cùng ngài.” Nghe những lời này, nhà vua nổi giận và đuổi tất cả ra khỏi mặt mình. – Ngay sau đó, sắc lệnh của hoàng đế bắt đầu được loan báo khắp thành phố qua tay tổng giám mục Hy Lạp, rằng không ai được phép giải thích hay tranh luận về đức tin, mà tất cả phải tuân theo ý muốn của hoàng đế. Tin này cũng đến tai Thánh Phê-ô-đô-rô. Ngài nói với những người truyền đạt điều này: “*Các ngươi hãy xét xem: Có phải là công chính khi nghe theo các người hơn là nghe theo Đức Chúa Trời không?*” (Công vụ 4, 19)? Thà để lưỡi mình bị cắt đứt còn hơn là im lặng và không bảo vệ đức tin chân chính khi có kẻ tìm cách bóp méo nó. – Kể từ đó, ngài bắt đầu dừng cảm giảng dạy và thuyết phục mọi người kiên định giữ vững đức tin chân chính do các Thánh Tổ truyền lại; ngài kêu gọi một số người đến với mình, tự mình đến gặp những người khác, và viết thư cho những người thứ ba; ông cũng thường xuyên đến gặp Đức Thượng Phụ, vừa để cùng nhau an ủi nhau bằng đức tin chung, vừa để khích lệ ngài kiên nhẫn chịu đựng những đau khổ và sự bất bớ sắp tới.

Những cuộc đàn áp và đau thương ấy chẳng bao lâu sau đã ập đến: Đức Thượng phụ bị phế truất và bị trục xuất khỏi Thành Hoàng, còn tất cả các Giám mục Chính thống giáo khác đều bị kết án lưu đày; các bức tượng thánh bị sỉ nhục, bị quăng xuống đất, bị giẫm đạp dưới chân và bị thiêu rụi; và khắp thành phố bùng lên một cuộc hỗn loạn. Thấy cảnh đó, Thánh Theodor đã vô cùng đau xót trong lòng; để đối lập với sự sỉ nhục công khai đối với các bức tượng thánh, ngài đã quyết định tổ chức một cuộc rước thánh giá quanh tu viện vào ngày lễ Vai sắp tới, trong đó các tu sĩ cầm các bức tượng thánh, giơ cao lên và hát trong khi diễu hành: “Chúng con thờ lạy hình ảnh vô cùng thanh khiết của Ngài, hỡi Đấng nhân từ” và những bài hát tương tự khác.

Khi nhà vua biết được điều này, ngài đã gửi đến ngài những lời đe dọa nghiêm khắc rằng, nếu ngài không ngừng bảo vệ việc tôn kính các bức tượng thánh, thì ngài sẽ phải đối mặt với sự lưu đày, thương tích và cái chết. Vì là một vị thánh, ngài không thể ngừng làm điều này bằng cả lời nói lẫn văn bản; thì ngài bị kết án lưu đày, bị đưa đến Apollonia (thuộc Á Châu hoặc Bithynia) và bị giam trong ngục tối tại pháo đài có tên là Metopa. Tuy nhiên, ngay cả từ nơi đó, ngài vẫn gửi đi khắp nơi những thông điệp, khuyên nhủ mọi người phải kiên định tuân giữ việc tôn kính hình ảnh thánh theo truyền thống của Giáo Hội. Các bức thư của ngài cũng đã đến tay nhà vua; và nhà vua lập tức sai một người tên là Nikita, con trai của Alexeyev, đưa vị Thánh đến một nơi xa hơn, gọi là Vonita, và giam ngài trong ngục ở đó, với lệnh cấm nghiêm ngặt không được nói chuyện hay viết lách về việc tôn kính các hình ảnh thánh! Khi người được cử đến truyền đạt ý chỉ của nhà vua, ngài đáp lại: “Tôi vui lòng chấp nhận việc chuyển nơi ở, vì Chúa ở khắp mọi nơi; nhưng tôi không thể không nói và không viết; và sau khi được chuyển đến nơi khác, ngài thực sự vẫn tiếp tục nói và viết.” Khi biết được điều này, nhà vua trong cơn giận dữ đã lại sai chính Nikita đến gặp vị Thánh – để gây ra những vết thương tàn khốc cho ngài.

Khi người được cử đi nói điều này với Thánh Theodoros, ngài đã vui vẻ tự cởi bỏ áo choàng và để thân thể mình chịu đòn. Nhưng khi Nikita thấy thân xác của vị Thánh đã kiệt quệ, tay ông không thể nào giơ lên để làm tổn thương ngài. Và ông đã quay về mà không hề chạm vào vị Thánh. Còn vị Thánh, sau khi ở lại, lại tiếp tục dừng cảm truyền bá chân lý về các thánh tượng, trò chuyện cởi mở với những ai đến gặp ngài, và viết thư khắp nơi. Ngài cũng viết thư cho các Thượng phụ tại Jerusalem, Alexandria, Antioch và Rome, mô tả những gì đang diễn ra tại Constantinople, và xin họ giúp đỡ Chính Thống Giáo cả bằng lời cầu nguyện lẫn hành động. Có một linh mục thuộc Giáo hội Á Châu tình cờ ghé thăm ngài; sau khi lắng nghe những lời giảng của Thánh nhân, vị này đã từ bỏ tà thuyết chống thánh tượng và quy y Chính Thống Giáo – khi trở về nơi mình, vị ấy còn thuyết phục được một linh mục khác theo đạo. Khi biết chuyện này, vị giám mục đã tố cáo vị Thánh với nhà vua; và nhà vua ra lệnh cho quan tổng trấn châu Á trừng phạt Thánh Theodor bằng những vết thương tàn khốc. Quan tổng trấn đã cử một thuộc hạ đến đánh vị Thánh 50 roi. Nhưng người được cử đi, cũng như người trước đó, khi nhìn thấy thân thể trần trụi của vị Thánh, đã xấu hổ không dám giơ tay lên; anh ta cúi đầu chào ngài rồi quay về, không thực hiện ý định độc ác của nhà vua. Chưa kịp trở về gặp người đã sai mình đi, thì một sứ giả mới từ chính nhà vua, tên là Anastasius, một kẻ tàn nhẫn và vô tâm, đã xuất hiện trước Thánh Theodorus; hắn đã tự tay đánh đập vị Thánh, gây ra cho ngài tới 100 vết thương; hắn cũng làm như vậy với

môn đệ của ngài là Nicola; rồi sau đó, hấn nhốt cả hai vào một nơi tối tăm và chật hẹp, ra lệnh phải giam giữ họ trong cảnh khốn cùng, – rồi bỏ đi.

Lệnh tàn nhẫn này được thi hành một cách nghiêm ngặt: nơi đó tối tăm, hôi thối, ẩm ướt; qua một ô cửa sổ nhỏ, người ta ném cho họ từng miếng bánh mì nhỏ, không đủ cho cả một người, và đưa cho họ một cốc nước, đôi khi cách nhau một ngày hoặc hơn, như thể có ý định để họ chết đói; bệnh tật do vết thương và sự thô bạo của những người hầu càng làm tăng thêm sự chật chội nơi này. Trong hoàn cảnh khốn cùng ấy, Thánh Phê-ô-đô-rô, được đức tin khích lệ, đã quyết định chỉ nuôi sống mình bằng Thánh Thể của Chúa, từ những của lễ dự trữ mà ngài mang theo – nhưng tất cả những gì ngài nhận được, ngài đều dành cho đệ tử của mình.

Sau một thời gian, có một quan đại thần của hoàng gia đi ngang qua nơi đó; khi biết được hoàn cảnh của vị Thánh và đệ tử, ông ra lệnh giảm bớt nỗi khổ của họ, cho họ nhiều thức ăn và nước uống hơn, đồng thời đối xử với họ nhân từ hơn. Thời gian trôi qua như vậy hơn ba năm. Lúc đó, một trong những bức thư của Thánh Theodoros lọt vào tay nhà vua, trong đó vạch trần sự vô đạo của nhà vua và khuyên nhủ phải kiên định giữ vững Chính Thống Giáo, đồng thời can đảm chịu đựng sự bắt bớ và đau khổ vì nó. Vua nổi giận và sai một quan đại thần tàn bạo đến – đưa bức thư cho vị Thánh nhân xem, và sau khi xác nhận đó là thư của ngài, thì đánh đập ngài cho đến hơi thở cuối cùng. Vị Thánh thừa nhận bức thư là của mình – và bị đánh đập không thương tiếc, đến mức chỉ còn thở thoi thóp. Đệ tử của ngài cũng bị đối xử tương tự. Sau khi thỏa mãn cơn ác độc, tên sứ giả quay trở lại báo cáo với người sai phái; còn những người chịu khổ, với lòng thanh thản vì đã chịu khổ vì lẽ thật, bắt đầu chăm sóc lẫn nhau.

Thánh Theodor không thể cử động, nằm kiệt sức, thở thoi thóp, không ăn uống gì cả. Đệ tử thì khỏe hơn một chút, quên đi bản thân, dồn hết sự chăm sóc cho vị Thánh, cho ngài ăn và uống nước lúa mạch pha với một loại thảo mộc nào đó. Khi vị thánh đã hồi phục phần nào, đến lượt ngài cũng giúp đỡ người môn đệ, đặc biệt là trong việc chăm sóc vết thương. Họ rửa sạch vết thương cho nhau, cắt bỏ những mảnh da rách treo lủng lẳng, rửa sạch mủ và bôi thuốc lên vết loét bằng những gì có thể. Họ đã chịu đựng như vậy trong chín mươi ngày, và chưa kịp hồi phục hẳn thì một sứ giả khác từ nhà vua lại đến, một kẻ tàn nhẫn và vô nhân đạo, mang theo lệnh đưa các vị tử đạo đến Smyrna. Cuộc hành trình diễn ra dưới sự canh gác khắc nghiệt, với những thiếu thốn, sự ngược đãi, cảnh khốn cùng và mọi sự kiệt quệ.

Chỉ nhờ sự trợ giúp đặc biệt của Thiên Chúa, các vị tử đạo mới có đủ sức lực để đi đến nơi đã định. Tại đây, họ bị giao cho một vị giám mục, một người độc ác, một kẻ truyền bá tà giáo, và bị giam trong một túp lều thấp, chật chội và tối tăm, nơi họ phải chịu đựng mọi sự thiếu thốn và khốn khó. Không lâu sau, Anastasius, người trước đây từng bị nhà vua ghét bỏ, đã đến và sau khi đánh Thánh nhân một trăm roi, lại quay trở về. Còn Thánh nhân thì chịu đựng tất cả những điều này một cách bình thản, tạ ơn Chúa. Vùng Smyrna lúc bấy giờ do cháu trai và đồng minh của nhà vua cai trị. Ông ta bị bệnh và đang cận kề cái chết. Một người trong số những người hầu cận ông, là một tín đồ chính thống, đã nhắc đến Thánh Theodoros, người có ân sủng chữa lành bệnh tật. Người bệnh đã sai người đến gặp vị Thánh với lời thỉnh cầu cầu nguyện. Vị Thánh, sau khi liệt kê tất cả những hành vi tàn bạo mà ông ta đã gây ra đối với các tín đồ Chính Thống Giáo – những hành vi mà chắc chắn sẽ khiến ông ta phải chịu những cực hình vĩnh viễn – đã khuyên ông ta hãy ăn năn, dù chỉ là vào phút cuối cùng. Tổng trấn kinh hoàng trước những gì đang chờ đợi mình và quay sang vị Thánh, xin tha thứ và hứa sẽ theo đạo Chính Thống nếu được chữa lành. Thánh Phê-ô-đô-rô đã gửi cho ông bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh, và truyền cho ông phải tôn kính bức tượng đó cho đến cuối đời. Sau khi nhận bức tượng, viên quan lập tức cảm thấy nhẹ nhõm và bắt đầu hồi phục. Quá trình hồi phục của ông sắp kết thúc thì ông lại sa vào tà tín cũ, bị lôi kéo bởi vị giám mục Smyrna, một kẻ dị giáo. Sau đó, người bệnh đã nhận dầu thánh từ vị giám mục này như một lời chúc phúc. Nhưng ngay khi vừa được xúc dầu, ông lại tái phát căn bệnh cũ – và linh hồn ông đã ra đi trong đau khổ. Vị Thánh đã chịu đau khổ tại Smyrna hơn một năm rưỡi.

Và ngài lẽ ra còn phải chịu đựng thêm nữa, nhưng vị vua độc ác đã bị ám sát, còn người kế vị ông là Michael (Travlius hay Valvos) lại thờ ơ với đức tin và để cho mọi người tự do theo đạo theo ý muốn. Dưới triều đại của ông, tất cả những người bị trục xuất và bị giam cầm trong triều đại trước đó đều được trả tự do. Có lệnh thả cả Thánh Phê-ô-đô-rô cùng các môn đệ của ngài. (Trong những lần bị giam cầm dưới triều vua Lê-vê người Armenia, Thánh Phê-ô-đô-rô đã ở lại khoảng bảy năm; trước đó, dưới triều vua Cô-n-stantin, ngài cũng đã bị giam năm năm vì đã vạch trần sự bất chính trong cuộc hôn nhân của nhà vua). Lúc bấy giờ, tất cả các môn đệ của ngài từng bị lưu đày đều tụ họp lại với vị Thánh; và ngài cùng họ trở về quê hương, được mọi người đón tiếp nồng nhiệt và đầy tình yêu thương khắp nơi; vì toàn thể Giáo hội đều hân hoan trước sự trở về của ngài. Khi đến Chalcedon, ngài đã gặp Thánh

Thượng phụ Nikiforos; và cả hai đã an ủi lẫn nhau, như những người đồng cảm vì cùng một sự nghiệp chính nghĩa của đức tin. Cùng với ngài, họ đến gặp hoàng đế và thuyết phục ngài chấp nhận Chính Thống Giáo. Nhưng nhà vua nói: “Ta không muốn thờ lạy các bức tượng thánh, – và ta cũng không muốn chúng xuất hiện ở Constantinopolis; các ngươi hãy giữ chúng ở đâu tùy ý và tôn kính theo cách các ngươi biết.” Từ đó, Thánh Theodor cùng các môn đệ của ngài chuyển đến vùng đất của Criscentius, và sau khi định cư tại đó, ngài hy vọng cuối cùng sẽ tìm được sự bình an. Nhưng do cuộc nổi loạn của một người tên là Tho-ma, kẻ tìm cách chiếm đoạt ngai vàng hoàng gia, ngài buộc phải lánh nạn tại Tsar-grad trong một thời gian, cho đến khi cuộc nổi loạn chấm dứt: vì ngài không muốn sống vĩnh viễn trong một thành phố tràn ngập chủ nghĩa chống thánh tượng dị giáo. Khi cơn bão này lắng xuống, ngài không trở về vùng đất của Kriskenti, mà chuyển đến Akritov Heronis, tại Nhà thờ Thánh Trifon, nơi ngài đã sống nốt quãng đời còn lại trong những việc làm thánh thiện, được các môn đệ của mình bao quanh. Cuối cùng, thời khắc an nghỉ hạnh phúc của ngài đã đến, vào năm thứ 67 kể từ khi sinh ra. Khi tin tức này lan truyền, mọi người từ khắp nơi, thuộc mọi tầng lớp và địa vị, cả gần lẫn xa, bắt đầu đổ về với vị Thánh. Mọi người đều mong muốn được nghe những lời dạy của ngài, và vị Thánh đã nói; nhưng vì kiệt sức nên giọng ngài yếu ớt đến nỗi ngay cả những người đứng gần cũng khó lòng nghe rõ. Vì vậy, người ta đã bố trí các thư ký ghi chép nhanh để những ai không thể nghe được lời dạy của Thánh nhân không bị mất đi cơ hội được rèn luyện tâm hồn. Ai muốn có thể đọc lại những lời dạy đó trong tập sách giảng dạy của Ngài. Tuy nhiên, bệnh tình đã thuyên giảm phần nào, và Thánh nhân có thể đi lại, đến Nhà thờ và vào Chúa Nhật tiếp theo, Ngài đã cử hành Thánh lễ, giảng dạy cho các tu sĩ và dùng bữa cùng họ. Cũng vào ngày hôm sau, ngày 6 tháng 11, nhân ngày kỷ niệm Thánh Phaolô, vị Tử đạo, ngài đã cử hành Thánh Lễ, giảng dạy cho các tu sĩ, và vào buổi chiều cùng ngày, ngài cũng tham dự thánh ca. Nhưng khi trở về phòng, ngài lại ngã bệnh và bắt đầu đau ốm. Ngài ốm suốt bốn ngày, và vào ngày thứ năm, ngài đã về với Chúa, bước vào cuộc sống vĩnh hằng không còn đau khổ.

Khi giờ lâm chung của ngài sắp đến, các anh em đã tụ họp bên ngài và khóc than như khóc cha và thầy của mình. Nhìn họ, ngài cũng rơm rớm nước mắt và nói: “Hỡi các cha và các anh em, đã đến lúc kết thúc cuộc đời tôi! Tất cả chúng ta đều phải uống chén này, người thì sớm, người thì muộn, nhưng không ai có thể tránh khỏi nó. Ta đang ra đi theo con đường mà các vị cha ông ta đã đi, ra đi đến nơi có sự sống vĩnh cửu, nơi có Đức Chúa Trời và Chúa của chúng ta, Đáng mà linh hồn ta đã yêu mến, Đáng mà trái tim ta đã khao khát, Đáng mà ta đã tự xưng là tôi tớ, dù chưa hoàn thành trọn vẹn bổn phận của mình. – Hỡi anh em và các con yêu dấu, hãy tuân giữ những lời dạy mà tôi đã truyền lại cho các bạn, và hãy giữ vững đức tin chân chính cùng lối sống đạo đức. Các bạn biết rằng tôi chưa bao giờ ngừng rao giảng Lời Chúa cho các bạn, cả trong Hội Thánh lẫn khi riêng tư. Nay tôi tha thiết khẩn cầu các bạn, hãy ghi nhớ điều đó trong tâm trí và gìn giữ nó. Lòng tôi đầy buồn phiền vì các con: vì tôi sắp phải làm chứng về các con. Vậy hãy lo liệu để ra đi khỏi đây sao cho được đứng trước mặt Chúa với tư cách là những người vô tội.” Nói xong và chào từ biệt, ngài truyền cho các môn đệ lấy nến, thấp lên và hát bài ca kết thúc. Các môn đệ đứng xung quanh bắt đầu hát: “*Phúc cho những ai vô tội*” (Thánh vịnh 118); và khi họ lần lượt hát đến câu: “*Con sẽ không bao giờ quên những sự công chính của Ngài, vì nhờ chúng mà Ngài đã ban sự sống cho con*” (câu 93), – Vị Thánh với những lời ấy đã trút hơi thở cuối cùng (năm 826). Linh hồn ngài được các Thiên thần của Chúa đón nhận và rước về ngai vàng của Chúa, như Thánh Hilarion Dalmatian đã làm chứng một cách chân thực về điều này, người đã chứng kiến cảnh đó trong một thị kiến.

Vào ngày này, ngày 11 tháng 11, nhân dịp kỷ niệm Thánh Mina, khi đang đi dạo một mình trong vườn của mình và hát các thánh vịnh, ngài đã nghe thấy những tiếng nói kỳ diệu và ngửi thấy mùi hương không thể tả xiết. Ngạc nhiên trước điều kỳ diệu ấy, ngài ngược nhìn lên trời và thấy vô số tu sĩ mặc áo trắng, với khuôn mặt rạng rỡ và tràn đầy niềm vui, đang từ trên cao bước xuống cùng những bài ca, để đón tiếp một nhân vật đáng kính nào đó. Thấy vậy, vị thánh hạnh phúc hoàng hốt ngã xuống đất, và nghe ai đó nói: “Đó là linh hồn của Theôđôr, vị tu viện trưởng tu viện Studion, người đã chịu khổ vì các bức tượng thánh đến mức đổ máu, và vừa mới qua đời vào lúc này, đang trang trọng thăng thiên lên núi; còn các thế lực thiên đàng thì đang hạ xuống để đón rước linh hồn ấy.” – Thánh Ilarion đã kể lại thị kiến này cho các vị tu sĩ đức hạnh khác: họ đã ghi nhận ngày và giờ của sự kiện này, và qua thời gian, họ biết được rằng chính vào lúc đó, Thánh Theodoros của Studion đáng kính đã qua đời. Sự ra đi của Thánh Theodorus đi kèm với nhiều phép lạ, không ít trong số đó đã xảy ra từ ngài trước khi ngài qua đời, cũng như sau đó – từ quan tài và các thánh tích của ngài.

1. Sự phục vụ của đời tu cao quý biết bao

1. 1) Sự phục vụ của đời tu cao quý biết bao. – 2) Mọi sự vâng lời, nếu được thực hiện theo ý Chúa, đều dẫn đến thiên đàng, dù nó có đơn giản đến đâu. – 3) Danh sách các đức tính dẫn đến thiên đàng. [1, 2]⁸²

1. Thiên Chúa đã đưa chúng ta vào thế gian để chúng ta, bằng những việc lành làm đẹp lòng Ngài, trở thành những người thừa kế Nước Trời. Còn đối với chúng ta, những tu sĩ, sau khi đưa chúng ta vào thế gian, Ngài đã ban cho một ân sủng đặc biệt cao cả, đó là: Ngài đã chọn chúng ta từ giữa muôn người, đặt chúng ta trước mặt Ngài để phục vụ Nước Trời của Ngài. Vậy, giờ đây mỗi người hãy xem xét kỹ lưỡng xem mình có sống xứng đáng với chức vụ mà mình được kêu gọi hay không, và liệu mình có thực sự không lo lắng về bất cứ điều gì khác ngoài việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời hay không.

2. Khi thực hiện các nhiệm vụ, chúng ta phải hành động như thể đã nhận được mệnh lệnh trực tiếp từ chính Thiên Chúa. Thiên Chúa đòi hỏi những người còn sống phải làm những việc trong khả năng của mình. Và chúng ta hãy làm như vậy, đồng thời bằng mọi cách cố gắng tránh điều duy nhất là đừng tự lừa dối bản thân bằng sự kiêu ngạo trước mặt người khác và sự tự mãn trước chính mình, như thể đang làm điều gì đó vĩ đại. Chúa đã chuẩn bị phần thưởng riêng cho mỗi người lao động: người phục vụ bàn sẽ được vui mừng cùng Thánh Tê-pha-nô, vị tử đạo đầu tiên; người làm bánh sẽ chính là bánh thánh dâng lên Chúa; người trông coi vườn rau sẽ được thưởng thức những hoa quả dồi dào của thiên đàng, và được xứng đáng trở thành cư dân của nơi đó; và bất kỳ ai khác – người trông coi vườn nho, thợ mộc, người viết chữ đẹp, người gác cổng, và nói chung, bất kể ai thực hiện nhiệm vụ nào, miễn là họ thực hiện nó như một công việc cho Chúa, đều sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng. Chúa thấy tất cả, không có gì có thể che giấu trước mặt Ngài; và Ngài sẽ ban thưởng cho mọi việc theo cách của Đức Chúa Trời.

3. *“Hãy đứng vững trong đức tin, hãy can đảm, hãy vững vàng: xin tình yêu thương ngự trị trong anh em”* (1 Cô-rinh-tô 16,13–14); mỗi ngày hãy chết đi để được sống đời đời; hãy tránh xa những ý nghĩ xấu xa cũng như những hành động xấu xa; hãy coi lời nói nhiều là tội lỗi nhiều, tiếng cười là sự dâm dục, ăn uống quá độ và no nê là nô lệ cho dục vọng; hãy giữ tâm trí buồn rầu, mắt nhìn xuống đất; hãy trong sạch cả thân xác lẫn linh hồn; hãy được khích lệ bởi niềm hy vọng tốt lành; đừng gắn bó với bất cứ điều gì trên đất; hãy kính sợ Đức Chúa Trời Duy Nhất. Nếu chúng ta hành xử như vậy, nếu chúng ta có tâm hồn thanh thản như vậy, thì chúng ta sẽ hân hoan cùng các Thiên thần và vui mừng cùng tất cả các thánh nhân mãi mãi.

2. Đừng tự cho mình là cao siêu

2. 1) Đừng tự cho mình là cao quý. – 2) Hãy sống vì tất cả anh em, như mỗi bộ phận của thân thể sống vì toàn thân. – 3) Sự vâng phục của chúng ta không nặng nề, nhưng nhờ từ bỏ ý riêng mà xứng đáng nhận vương miện tử đạo. [1, 3]

4. Các anh em, những người được Thiên Chúa kêu gọi, đã hành động khôn ngoan khi từ bỏ thế gian và hướng đôi mắt tâm hồn về Thiên Chúa. Hãy cố gắng sống đẹp lòng Chúa, và khi sống như vậy, *“đừng tự cao tự đại”* (Rm 12,16), dù là về các đức tính thiêng liêng hay về những ưu thế thể xác, để khỏi phải nghe lời này: *“Cái gì anh có, chẳng phải là anh đã nhận được sao? Và nếu anh em đã nhận được, thì điều gì mà anh em tự hào, như thể anh em không nhận được vậy?”* (1 Cô-rinh-tô 4,7). Ai làm được nhiều điều, thì làm nhờ ân sủng của Đức Kitô, đã nhận được sức mạnh từ trên cao từ Thiên Chúa, không phải cho chính mình, mà là cho người lân cận.

5. Tất cả các con đều là những người phục vụ lẫn nhau, là những người trợ giúp lẫn nhau, như những chi thể sống động của cùng một thân thể. Nếu con mắt không hướng dẫn bàn tay, nếu một bàn tay không nâng đỡ bàn tay kia, nếu bàn chân không bước đi theo cách mà lợi ích chung của toàn thân thể đòi hỏi, nếu nói chung mỗi chi thể bắt đầu hành động theo ý riêng của mình; thì họ không chỉ không giữ được sức mạnh của mình, mà còn làm rối loạn chính bản thân và cả cơ thể. Vì vậy, ai cũng hãy vui mừng khi phải vất vả hơn cho người khác, chịu đựng giá lạnh, mưa gió và nắng nóng; còn ai ngồi không làm gì, như một chi thể vô dụng, sống trong cơ thể mà không vì lợi ích của cơ thể, thì hãy khóc lóc và ăn năn, vì người ấy xứng đáng bị cắt bỏ.

6. Đừng để tai các con nặng nề khi nghe những lời này. Ngược lại, hãy suy ngẫm xem, chỉ với những nỗ lực nhỏ bé và không nhiều như thế nào, chúng ta đã được ban cho cơ hội để đạt được Nước Trời. Chúng ta không đổ máu như các vị tử đạo; các chi thể của chúng ta không bị chặt đứt, xương cốt không bị nghiền nát; nhưng nếu chúng ta kết hợp những nỗ lực nhẹ nhàng và không nhiều ấy với việc từ bỏ ý riêng, với mong muốn

⁸² Con số phía trên mục lục chỉ số thứ tự của bài giảng được trích dẫn, còn các con số sau mục lục trong dấu ngoặc vuông [] chỉ: con số đầu tiên là tập, con số thứ hai là bài giảng trong tập đó. – Các mục trong mục lục tương ứng với các phần tiếp theo sau đó, mỗi mục tương ứng với một phần riêng biệt.

làm đẹp lòng Thiên Chúa và phục vụ anh em bằng tình yêu thương, thì nhờ đó chúng ta trở nên giống như các vị tử đạo chịu nhiều đau khổ, và thậm chí giống chính Chúa, Đấng đã chịu đóng đinh và chết vì chúng ta. Hãy vui lòng làm việc! Những vương miện tử đạo đang chờ đón các bạn.

3. Hãy tỉnh thức: vì kẻ thù không ngủ yên, – để an ủi và cho vị mục tử

3. 1) Hãy tỉnh thức: vì kẻ thù không ngủ yên, – để an ủi và cho vị mục tử. – 2) Đừng lơ là trong công việc, vì mỗi công việc đều được ghi nhận ngay lập tức trên trời và sẽ được đền đáp. – 3) Lời dạy dỗ: dành cho người phụ trách thánh ca; – 4) Người thấp đèn; – 5) Người chăm sóc bệnh nhân; – 6) Dành cho những người bệnh. [1, 4]

7. Tôi biết từ các Thánh Tổ Phụ, nhất là từ vị trưởng lão công chính của tôi, rằng ma quỷ không bao giờ ngủ và không bao giờ lơ lửng trong những mưu đồ hủy diệt linh hồn chúng ta; nhưng luôn tỉnh thức và sẵn sàng gieo rắc cỏ dại của nó, *“khi người ta đang ngủ”* (Mt 13,25). Vậy các con, những đứa con được Thiên Chúa kêu gọi của ta, hãy tỉnh thức và giữ mình tỉnh táo, để không ai trong các con sa vào lưới của ma quỷ. Ta thích nghe tin về sự tiến bộ của mỗi người trong các con, ta được an ủi khi nghe về sự vâng lời của người này, sự khiêm nhường khôn ngoan của người kia, và sự siêng năng của người khác. Còn đứa con bất tuân, hay than vãn và kiêu ngạo, lười biếng và lười vận động, hay thì thầm và hay nói nhiều, thì linh hồn tôi ghét bỏ. – Nhưng tôi là ai mà lại nói như vậy? – Tôi là mục tử của các con, dù không xứng đáng, còn các con là chiên của tôi, những con chiên mà tôi sẽ phải trả lời trước Chúa, Đấng đã giao phó chúng cho tôi.

8. Vậy thì tất cả hãy chân dất, hãy chân dất tốt, hãy chân dất đồng lòng và hiệp nhất. Đừng ai tụt lại phía sau. Kẻ tụt lại phía sau sẽ bị kẻ thù dẫn vào ngõ cụt và hủy diệt; cũng như con cừu tụt lại phía sau sẽ bị sói bắt đi và mang vào rừng hoặc lên núi. Công việc cứu rỗi không dễ dàng; con đường dẫn đến nó đầy chông gai, mệt mỏi, đòi hỏi sự lao động vất vả, sự tỉnh thức, sự bằng lòng với những điều nhỏ bé – ít thức ăn, ít nghỉ ngơi, quần áo tồi tàn, và trên hết là đòi hỏi sự từ bỏ ý chí riêng. Chúa sẽ cân nhắc phần thưởng xứng đáng với công lao của mỗi người; và mỗi ngày, những vương miện được dành sẵn cho phần thưởng của những ai đang lao động.

9. Chúng ta phải cử hành các nghi lễ nhà thờ với tất cả sự trang nghiêm, lòng kính sợ và sự nồng nhiệt. Còn con, con yêu dấu của ta, người phụ trách nghi thức, với tư cách là người được chỉ định giám sát công việc quan trọng và vĩ đại nhất của chúng ta này, hãy tỉnh táo, hãy là người dẫn dắt dàn hợp xướng, theo dõi chính xác các thời điểm được chỉ định cho mỗi bài thánh ca, và thực hiện mọi việc khác theo như đã được chỉ thị, liên quan đến các thánh vịnh và các bài thánh ca, với lương tâm trong sáng. Ai có khả năng hát thì hãy để họ hát; còn ai phù hợp hơn với việc đọc kinh, thì hãy giao cho họ đọc. Đừng lơ là và hãy chú ý, đồng thời phân công một cách công bằng cho từng anh em: ai sẽ đọc hay hát vào ngày nào, và vào ngày khác thì ai sẽ làm gì – ai vào những ngày thường, ai vào các ngày lễ – dựa trên giọng nói, cách phát âm và tốc độ đọc, để ngay cả những người ngoài, nếu có mặt, cũng được hưởng lợi. Hãy để mọi việc diễn ra trật tự và đúng nghi thức (1 Cô-rinh-tô 14,40), để xứng đáng được nghe lời Chúa phán: *“Tốt lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành; người đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt người cai quản nhiều việc”* (Ma-thi-ơ 25,21), và được ghi danh vào hàng ngũ các thánh trên trời.

10. Còn con, người thấp đèn, hãy kính sợ và cẩn trọng trong việc thi hành nhiệm vụ được giao phó: vì nhiệm vụ ấy đến từ Thiên Chúa và mang tính thiêng liêng. Hãy gìn giữ ánh sáng của nhà thờ như chính đôi mắt của con: vì việc đó được thực hiện trước mặt Thiên Chúa. Nếu người thấp đèn trước mặt vua phải hết sức chú tâm để làm vừa lòng trước mắt ngài; thì con ơi, con càng phải với lòng kính sợ và yêu mến thực hiện việc thấp đèn dâng lên Thiên Chúa Toàn Năng, Đấng được mọi loài thọ tạo tôn vinh, cũng như lau chùi đèn, sửa chữa đèn chùm, và duy trì ánh sáng vừa đủ. Hãy chú ý đến sự sạch sẽ của Nhà thờ, quét dọn ít nhất hai lần một tuần, lau bụi trên các bức tranh thánh để chúng không bị hư hại, và giữ mọi thứ khác ngăn nắp, cẩn thận hết mức để không làm hỏng bất cứ vật dụng nào của Nhà thờ.

11. Con là người thứ ba trong tam trí ta, hỡi con trai làm việc tại bệnh viện. Hãy tiến bước theo những gì đã được truyền dạy cho con. Con xứng đáng nhận được những vương miện không nhỏ trong công việc phục vụ đầy gian nan, không biết đến sự nghỉ ngơi, đầy hy sinh này, nhưng lại cao quý và xứng đáng với phần thưởng cao cả. Đừng mong đợi hay tìm kiếm sự an nghỉ ở đây để có được nó ở đó. Nếu con siêng năng làm việc tốt ở đây, thì chắc chắn con sẽ nhận được sự an ủi ở đó. Có người đọc kinh, có người cầu nguyện, có người giữ im lặng, có người làm những việc đáng khen ngợi khác; nhưng con cũng sánh ngang với họ – hoặc thậm chí còn vượt lên trước họ. – Ngay khi trời sáng, hãy đi thăm từng người bệnh một, tìm hiểu tình trạng

bệnh tật của mỗi người và chỉ định những gì cần thiết và có ích cho từng người. Nếu anh em kiên trì trong những công việc ấy, thì anh em sẽ được đội vương miện khi bước vào Nước Trời.

12. Còn các con, những người bệnh của ta, hãy đón nhận mọi điều xảy ra với các con bằng lòng biết ơn, và hãy hài lòng với những gì được ban cho. Nếu các con còn mong muốn điều gì khác, chỉ cần nhắc đến điều đó, và hãy biết ơn với tình yêu thương những gì anh em được chỉ định chăm sóc các con sẽ làm cho các con sau đó. Đừng than vãn: đã là đủ rồi khi người anh em phục vụ các con như một nô lệ, vì tình yêu đối với Thiên Chúa, và cung cấp những gì phù hợp cho mỗi người, trong phạm vi khả năng của tu viện. Nếu các con không cư xử như vậy, các con sẽ xứng đáng phải chịu những cực hình lớn lao.

4. Hãy nhớ đến cái chết và sự phán xét, và hãy siêng năng giữ các lời khấn

4. 1) Hãy nhớ đến cái chết và sự phán xét, và hãy siêng năng giữ các lời khấn. – 2) Hãy giữ miệng lưỡi. – 3) Các anh em là tay, mắt, chân của vị Bề trên. – 4) Ở nơi chúng ta, ngay cả lao động thể xác cũng mang tính thiêng liêng; hãy làm việc và khích lệ lẫn nhau.... Chúa Kitô ở cùng các con. – 5) Bài học và lời khích lệ dành cho người nấu ăn. [1, 5]

13. Hãy chiêm ngưỡng độ cao của trời và độ sâu của đất, cùng bản chất của chúng ta, rằng chúng ta, với tư cách là con người, sẽ chết, và được đưa từ nơi này sang các cõi siêu nhiên, vượt ra ngoài giới hạn của thế giới này. Lúc đó, chúng ta sẽ đứng trước mặt Đấng Phán Xét Công Chính mà không có bất kỳ sự che đậy nào, để trình bày về những việc làm của mình; sau đó, chúng ta sẽ được đón nhận vào Nước Trời nếu đã hành động tốt, hoặc vào ngọn lửa không tắt nếu vẫn chìm đắm trong tội lỗi. Vậy, chúng ta hãy không ngừng thắp sáng lòng nhiệt thành hướng đến cuộc sống đẹp lòng Chúa, như khi chúng ta mới bước vào tu viện, hãy nhớ lại những lời chúng ta đã thốt ra và những lời thề chúng ta đã hứa lúc bấy giờ, và ý thức về bổn phận của mình là luôn trung thành với điều đó: vì chính từ những lời ấy mà chúng ta sẽ bị phán xét.

14. Hãy giữ miệng mình trong sạch, luôn nói những điều đẹp lòng Chúa. Đừng để lời nịnh hót hay những lời trách móc bất công *lọt ra*. Và “*đừng để lời thối nát phát ra từ miệng các con*” (Ê-phê-sô 4,29).

15. Những ai trong các con đang lao động, chính là đôi tay của Ta. Hãy tiếp tục lao động, hồi đôi tay của Ta, và đừng nản lòng khi vượt tới những điều phải làm: vì “*cơ bắp của Chúa sẽ làm cho các con mạnh mẽ*” (Thánh vịnh 88, 22). Các con chính là đôi mắt của Ta, được giao phó nhiệm vụ trông chừng những người khác. Hãy nhìn xem cho đúng đắn, dự đoán và cảnh báo những ai có thể sa ngã, để chính các con cũng trở nên xứng đáng với sự thương xót của Thiên Chúa. Ta cũng có đôi chân. Hồi đôi chân của Ta, hãy đứng vững trên con đường chính trực của các điều răn Thiên Chúa. Đó là những người can đảm và rộng lượng gánh vác những gánh nặng của các anh em khác; nếu họ duy trì thái độ tốt lành này, họ sẽ được đưa đến sự an nghỉ vĩnh cửu. Bằng những lời này, tôi muốn vực dậy những ai đã sa sút, khích lệ những ai lười biếng trở nên nhiệt thành, và ban cho những ai đang chán nản sự can đảm.

16. Hãy vui mừng, hãy an ủi nhau, hãy được khích lệ bởi lòng nhiệt thành. Đừng chối bỏ bất cứ điều gì – dù là những công việc thuộc linh hay những công việc thể xác, bởi vì thân xác chúng ta, khi được dâng hiến cho Chúa, thì cũng là thuộc linh. Hơn nữa, ai can trọng trong việc thể xác thì cũng sẽ can trọng trong việc thuộc linh. Hãy khích lệ và động viên lẫn nhau trong cầu nguyện, trong sự vâng phục, và trong sự khiêm nhường. Hãy khích lệ lẫn nhau làm mọi điều thiện, hành động một cách xứng đáng và trật tự trong mọi việc. Hãy theo gương nhau và giúp đỡ lẫn nhau; và như vậy, các con sẽ trở thành “*con cái của Đấng Christ và đồng thừa kế*” (1 Cô-rinh-tô 12, 27). Tôi tin chắc rằng Đấng Christ là Đầu của các con. Khi đã có Ngài làm Đầu, các con còn sợ ai nữa? Và với Ngài, các con sẽ không thiếu thốn điều gì? Các con sẽ làm chủ trời và đất, và sẽ thừa hưởng mọi điều đã được hứa ban.

17. Và đây là lời dành cho con, con yêu dấu của ta, người đầu bếp – người hàng ngày chiến đấu trong lửa, chặt củi, nấu các món ăn, mang nước, rửa sạch và gọt rau củ, mặt mũi đen xì, làm bẩn quần áo, mồ hôi nhễ nhại và nung nóng, cố gắng hết sức để kịp dọn những món ăn cần thiết cho anh em – con sẽ được vinh dự cùng các thánh và lòng Áp-ra-ham ấm áp sẽ an ủi con. Hãy kiên nhẫn chịu đựng, sống mỗi ngày trong niềm vui, và hãy siêng năng, can trọng với công việc của mình đến mức ngay cả trong giấc mơ, người cũng sẽ mơ thấy việc phụng sự của mình. Ngay từ sáng sớm, hãy lao vào việc phụng sự của mình như ngọn lửa, và người sẽ trở thành người chiến thắng, hoàn thành tốt đẹp công việc của mình.

5. Cạnh tranh với nhau về điều thiện, chứ không phải điều ác

5. 1) Hãy cạnh tranh với nhau về điều thiện, chứ không phải điều ác. – 2) Chúng ta sống như đang lênh đênh trên biển; mọi biến cố trong cuộc hành trình đều là những dấu hiệu thiêng liêng dành cho tất cả chúng

ta. – 3) Người anh em gương mẫu mang lại điều thiện cho tình huynh đệ, còn người xấu thì mang lại điều ác.
– 4) Phần thưởng vô cùng lớn lao; chúng ta không trôi đi vô ích; hãy vui mừng. [1, 6]

18. Đây là những ngày tốt lành, thời gian hành động, mùa hè của sự đòi hỏi từ Thiên Chúa. Chúng ta đừng để mình lãng phí không chỉ mùa hè, mà cả từng ngày; hãy để chúng ta có những nỗ lực và sự quan tâm không thể lay chuyển đối với sự cứu rỗi, sự cạnh tranh tốt đẹp lẫn nhau, và lòng nhiệt thành trong việc noi gương các đức tính, đứng đắn đối với nhau. Nếu thấy ở ai đó một đức tính nổi bật – chẳng hạn như sự ôn hòa, lòng kính sợ Chúa, sự vâng lời, sự khiêm nhường, hay bất cứ điều gì đáng khen ngợi khác – thì hãy để lòng khao khát được đồng hành cùng họ trong điều đó khơi dậy trong chúng ta. Từ đó, giữa chúng ta sẽ nảy sinh sự hiệp nhất trong hòa bình và tình yêu thương. Ngược lại, chúng ta đừng học theo những điều trái ngược với điều này qua sự cạnh tranh – khi thấy ai đó bất cần, chúng ta đừng bất cần; khi thấy ai đó ham ăn, chúng ta đừng ham ăn; khi thấy ai đó nói nhiều, chúng ta đừng nói nhiều. Nhưng với tư cách là những người khôn ngoan và được chính Thiên Chúa dạy dỗ, *“hãy thử nghiệm mọi sự, và giữ lấy điều lành”* (1 Tê-s. 5, 21).

19. Hãy bám chặt vào neo đức tin của chúng ta, giương buồm hy vọng, và với tất cả sức lực, chúng ta sẽ vượt qua biển cả rộng lớn của cuộc đời trần thế này: vì trong hành trình này, chắc chắn sẽ có những cơn gió ập đến với chúng ta – tức là những cơn nổi loạn của xác thịt, – những xao động của dục vọng xác thịt sẽ dâng lên, những vòng xoáy nảy sinh từ sâu thẳm lòng người, những ý nghĩ xấu xa và nhiều điều khác nữa, giống như những gì xảy ra khi đi biển: hải tặc – những ác quỷ đầy thù hận, bãi cạn – sự mù quáng do vô minh, những tảng đá ngầm – những mưu mô khó lường chống lại linh hồn chúng ta, việc khoang tàu bị ngập nước nguy hiểm – sự không thú nhận tội lỗi và những ý nghĩ tội lỗi, từ đó linh hồn sẽ bị hủy diệt, giống như những người chèo thuyền không để ý đến việc khoang tàu bị ngập nước, chìm dần vào đáy biển cùng với con tàu trong cơn mê ngủ. Còn chúng ta, hỡi các anh em trung thực nhất, hãy tự bảo vệ mình khỏi tất cả những điều đó và tỉnh táo bước đi trên con đường của Chúa; hơn hết, hãy bộc lộ tất cả những gì diễn ra trong lòng mình, để nước của những ý nghĩ xấu xa không tràn ngập tâm hồn chúng ta và *“vực thẳm cuối cùng không nuốt chửng chúng ta”*, theo một lời tiên tri nào đó (Giô-na 2, 6).

20. Luôn sẵn sàng cho mọi việc trong tình huynh đệ, cả về những việc làm thiêng liêng lẫn lao động thể xác, như ngôi sao trên trời chiếu sáng và dẫn dắt nhiều người. Người siêng năng trong các việc đạo đức, xứng đáng với thiên đàng, không giả dối, không lố bịch và trầm lặng, chính là Thiên Thần trên đất, như trước ngai vàng của các Cherubim, phụng sự Thiên Chúa và Đấng Tể Trị muôn loài. Người dùng những đức tính của mình để giúp ích cho người khác và khơi dậy trong họ khát vọng hướng tới những việc làm thiêng liêng, chính là mặt trời rực rỡ, lấp lánh như vàng và sưởi ấm toàn thể cộng đoàn. Còn ai u ám, tối tăm và giống như bóng đêm, người làm mờ đi những ai dưới quyền mình và biến họ thành những kẻ giống như chính mình? Ai, nếu không phải là kẻ, bằng sự kiêu ngạo, ham mê khoái lạc, sự lố bịch, sự lười biếng, những việc đáng xấu hổ, những lời vu khống, sự ngạo mạn và sự ô uế do kết giao với những ý nghĩ xấu xa, mà trở nên giống như Satan đã sa ngã từ trời xuống? Chúng ta không được khuất phục trước ảnh hưởng của những kẻ như vậy.

21. Công lao của các con không dài, nhưng phần thưởng thì vĩnh cửu; nỗi khổ đau thì ngắn ngủi, còn niềm vui thì trường tồn; gánh nặng chỉ là tạm thời, còn sự an nghỉ thì vô tận. Các con sẽ được vui mừng *“tại nơi là nơi ở của những ai vui mừng”* (Thánh Vịnh 86,7), nơi mà *“bệnh tật, buồn phiền và than thở sẽ biến mất”* (Isaiah 35,10), nơi không có tiếng khóc, mà chỉ có niềm vui. Vậy các con có đang lao động một cách vô ích chăng? Các con có đang lao động một cách vô ích chăng? Chẳng hề! Trái lại, đó là điều khôn ngoan, cao cả, kỳ diệu, hạnh phúc, theo tinh thần các Tông đồ, theo tinh thần các vị Tử đạo, theo tinh thần của Cha, theo tinh thần các Thiên thần, theo tinh thần thiên đàng, và đẹp lòng Thiên Chúa – các con đã ra khỏi (thế gian), đã đến (với chúng ta), đã được sinh ra nơi chúng ta bằng sự tái sinh thiêng liêng, đã trưởng thành và trở thành chiến binh, đã trang bị vũ khí thiêng liêng, và đang đánh bại dân Amalek, dân Ammorite, dân Canaan cùng các bộ tộc khác của những đam mê. Các con đã bỏ lại phía sau biển đời (bằng cách từ bỏ nó), đã vượt qua sông Giô-đan qua phép rửa tội thứ hai mang tính khai sáng và thanh tẩy khi nhận lễ tu sĩ (vì đó chính là sự sám hối có hiệu quả), và từ đây các con bắt đầu bước vào phần gia nghiệp của mình, vào vùng đất mà Đức Chúa Trời chân thật của chúng ta đã chỉ cho các con qua lời hứa của Ngài – vùng đất chảy tràn mật ong và sữa của sự bất tử và sự sống vĩnh cửu. Hãy vui mừng vì điều này, hãy hân hoan và hân hoan, khi chứng kiến lòng nhân từ vô biên của Đức Chúa Trời. Trước mắt chúng ta là sự sống, trước mặt là niềm vui, dưới chân là sự hạnh phúc; cánh cửa đã hé mở – *“Hãy chạy để đạt được”* (1 Cô-rinh-tô 9:24). Ai có thể đứng yên trong sự do dự trước điều này? Ai lại không lao vào và không tiếp tục nỗ lực với lòng nhiệt thành ngày càng lớn hơn, cố gắng vượt qua người khác để nhận được những kho tàng đang chờ đợi phía trước?

6. Chống lại dục vọng; vì ngọn lửa này sẽ thổi bùng ngọn lửa đời đời; và cái chết có thể ập đến khi đang phạm tội

6. 1) Chống lại dục vọng; vì ngọn lửa này thổi bùng ngọn lửa đời đời; và cái chết có thể ập đến ngay trong lúc hành động. – 2) Nếu vấp ngã, hãy đứng dậy, ghét bỏ tội lỗi và yêu mến điều thiện. – 3) Tránh xa những tội lỗi nhỏ, đặc biệt là lời nói vô ích; các chủ đề thích hợp cho cuộc trò chuyện được chỉ ra. [1, 7]

22. Hãy can đảm và kiên cường chống lại những mưu mô của ma quỷ, biết rằng cuộc chiến của chúng ta không phải với xác thịt và máu huyết, mà là với kẻ thù vô hình và cay đắng của chúng ta, Satan, cùng các thế lực phản loạn dưới quyền hắn. Vậy nên, nếu ai bị ý nghĩ dâm dục xâm chiếm, đừng hoảng loạn hay bối rối; mà hãy dùng lời cầu nguyện, tiếng than khóc và dòng nước mắt tuôn trào để đẩy lùi và xua đuổi nó, đồng thời nhớ đến ngọn lửa (vĩnh cửu) ấy, và rằng ngọn lửa đang thiêu đốt chúng ta hiện nay chính là nguyên nhân dẫn đến ngọn lửa (vĩnh cửu) đó. Vậy nên, dù ý nghĩ ấy xâm chiếm bao nhiêu lần trong ngày, hãy tiêu diệt nó tận gốc – và chúng ta sẽ không bị kết án. Nếu cùng với dục vọng ấy còn có sự u ám trong tâm trí, kèm theo cảm giác nặng nề của đời sống tu hành, hãy hướng đôi mắt tâm hồn lên cao và cắt đứt mạng lưới của ma quỷ bằng suy nghĩ rằng mình có thể chết bất cứ lúc nào. Hãy vững lòng, hỡi mọi người đang nỗ lực, bằng cách suy ngẫm về sự an nghỉ trong cuộc sống vĩnh hằng.

23. Nguyên ân sủng của Chúa chúng ta bao phủ các con, và ban cho các con sự kiên định để chịu đựng những khó khăn hiện tại. Hãy nỗ lực trong cuộc chiến đấu và tranh đấu, và bằng mọi cách cố gắng hoàn thành con đường mà không vấp ngã. Nếu điều đó xảy ra – điều mà tôi không mong muốn xảy ra với các con – hãy nhanh chóng đứng dậy. Hãy nhìn xem những gì mắt thấy. “*Trời cao,*” như đã chép, “*còn đất thì sâu*” (Châm Ngôn 25,3). Và ai trong số những kẻ sa ngã vào tội lỗi có thể leo lên đó được? Vì vậy, hãy ghê tởm nó, hãy căm ghét nó, hãy quay lưng lại với nó; hãy khao khát điều thiện và làm những điều đẹp lòng Chúa.

24. Tôi khẩn khoản xin các bạn, khi tránh những tội lỗi lớn, chúng ta cũng hãy tránh cả những điều được gọi là tội lỗi nhỏ, tức là những lời nói suông và những trò đùa cợt. – Hãy đối xử với mọi người một cách ôn hòa và khiêm nhường; và khi các bạn trò chuyện chỉ để xua tan sự nhàm chán, – thì cuộc trò chuyện đó cũng phải mang lại điều tốt lành. Hãy để lời nói của các con xoay quanh công việc thủ công sắp tới, hoặc việc giải đáp thắc mắc về một đoạn Kinh Thánh nào đó, hoặc việc đọc theo quy tắc, hoặc cuộc đời của một vị Thánh nào đó, hoặc việc chúng ta rời bỏ thân xác, sự viếng thăm của các Thiên Thần, và lời đáp của chúng ta trước Chúa và Đức Chúa Trời về toàn bộ cuộc đời trong xác thịt của chúng ta; cách các Thánh sẽ được đưa đến niềm vui khôn tả, còn những kẻ có tội sẽ phải chịu cực hình không thể an ủi; và hãy hỏi nhau xem, làm thế nào để chúng ta tránh được sự đam mê (lời nói suông) này và đạt được đức tính đối lập với nó (lời nói khôn ngoan); nước mắt tuôn trào và chảy ra như thế nào, và điều gì khiến nó cạn khô? và rằng nhờ sự vâng lời chân thành, sự khiêm nhường và sự im lặng của đôi môi, những mầm mống của linh hồn được tưới tắm và nở rộ, như cây sự sống giữa vườn địa đàng; còn bị khô cạn bởi lời nói nhiều, tiếng cười, những cái nhìn không thích hợp và không đúng lúc, sự phàn nàn, lời nói cứng rắn, ngủ quá nhiều, ăn quá nhiều và mọi đam mê khác mà chúng ta tùy tiện sa vào.

7. Danh hiệu cao quý; biết ơn bằng cách giữ vững lời thề

7. 1) Danh hiệu cao quý; tạ ơn bằng việc tuân giữ các lời hứa. – 2) Điều quan trọng nhất là đạt được Thiên Chúa. – 3) Sự trung thành với danh hiệu làm cho chúng ta trở thành công dân của Nước Trời; những việc làm thể hiện sự trung thành này. – 4) Những lễ vật dâng lên Thiên Chúa vào Lễ Hiến Linh. – 5) Những lời trong Kinh Thánh về sự vĩ đại của những ân huệ đã hứa. [1, 8]

25. Nay, Chúa và Thiên Chúa của chúng ta đang tỏ lộ lòng nhân từ của Ngài cho loài người, tỏa sáng bằng những tia sáng của lòng yêu thương, để dẫn dắt tất cả mọi người đến với Ngài; còn chúng ta, những tu sĩ, Ngài đã đặc biệt đưa chúng ta ra khỏi bóng tối vào ánh sáng. Vậy chúng ta sẽ tạ ơn Thiên Chúa, Đấng đã chọn và kêu gọi chúng ta, như thế nào? – Đó là – sống với mục đích tiến bộ trong sự đạo đức, từ bỏ cuộc sống đầy dục vọng và ham mê khoái lạc. – Hỡi anh em, chúng ta hãy nhận thức rõ chức vụ của mình, hãy luôn ghi nhớ những điều mà đời tu đòi hỏi, cùng những lời khấn hứa mà chúng ta đã thốt lên trước mặt các Thiên Thần, và hãy sống sao cho sẵn sàng, ngay khi Thiên Chúa kêu gọi, với niềm vui trọn vẹn để rời khỏi nơi này – như một cuộc lưu lạc – và trở về ngôi nhà riêng của mình.

26. Các anh em có thấy sự hư vô của cuộc đời này không? Các anh em có thấy cuộc đời con người thay đổi và chóng qua đến mức nào không? – Chỉ có một điều tốt lành, một cuộc sống hạnh phúc và ân sủng vô tận – đó là đạt được Thiên Chúa qua việc tuân giữ các điều răn của Ngài. Nhưng điều này đòi hỏi sự nỗ lực và sự tự rèn luyện nghiêm túc.

27. Các con là công dân của Giê-ru-sa-lem, cư dân của thiên đàng, những người đồng hành với đoàn thiên thần thánh, nếu các con giữ vững địa vị của mình, trung thành với nó, yêu mến nó bằng cả trái tim, tự ép mình làm những việc thuộc về nó, và kiên khem mọi điều trái ngược với nó – đồng thời tự kiềm chế bản thân mọi mặt. Hãy vui mừng trong sự kính sợ Chúa và thanh tẩy bản thân khỏi mọi tâm tính ô uế; hãy trở nên trong sáng và rạng ngời như những con cái của ánh sáng; hãy tỏ lòng kính trọng, vâng lời và khiêm nhường đối với những bậc trưởng bối; tình yêu thương lẫn nhau hãy dồi dào và nhân lên trong các con; còn việc theo đuổi thói quen xấu và sự tự mãn hãy trở nên đáng ghét đối với các con.

28. Nay, ngày Lễ Hiển Linh đã đến! Chúa từ trời cao: chúng ta hãy đón rước Ngài với lòng trong sạch. Hãy chuẩn bị những tâm tình thánh thiện và dâng lên Đấng Toàn Năng, Đấng nhận mọi của lễ từ muôn loài, một cuộc sống được đổi mới, những suy ngẫm về hình ảnh Thiên Chúa và lòng nhiệt thành yêu mến Ngài; hãy dâng lên nữa: ai thì tình yêu dành cho sự im lặng, ai thì sự tinh táo không ngừng, ai thì sự cầu nguyện không ngừng, sự tiết độ, sự khiêm nhường và sự không than van – tất cả, tất cả, để các con không thiếu thốn điều gì.

29. Thiên Chúa, qua các Thánh của Ngài, loan báo vinh quang nào đang chờ đợi chúng ta trong tương lai. Thánh Phaolô kêu lên: *“Chúng ta chưa xứng đáng để được chiêm ngưỡng vinh quang sắp đến”* (Rm 8,18); Thánh Đavít hát: *“Một ngày trong các cung điện của Ngài còn hơn cả ngàn ngày”* (Thánh Vịnh 83, 11), – và: *“Con sẽ được no nê khi được chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài”* (Thánh Vịnh 16, 15); còn trong số các Tiên tri khác, có người kêu lên rằng từ nơi đó *“bệnh tật, buồn phiền và than thở sẽ biến mất”* (Isaiah 35, 10). Và còn biết bao chứng cứ tương tự nữa mà ai muốn tìm kiếm đều có thể tìm thấy trong Kinh Thánh, những chứng cứ này cho chúng ta thấy niềm vui sướng không thể tưởng tượng nổi, sự hân hoan vô biên và những ân huệ không thể tả xiết mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho những ai làm đẹp lòng Ngài. Vậy, chúng ta hãy đứng vững trong điều này, củng cố, xây dựng và hoàn thiện chính mình trong Đức Chúa Giê-su Christ, Đức Chúa Trời của chúng ta.

8. Đừng nản lòng: công việc thì nhỏ; phần thưởng thì vô cùng lớn

8. 1) Đừng nản lòng: công việc thì nhỏ bé; phần thưởng thì vô biên. – 2) Đừng nuông chiều xác thịt, tưởng tượng rằng mình đã đang đi trên con đường dẫn đến cái chết. – 3) Hãy dâng mọi sự hy sinh vì điều răn... mà không sợ hãi điều gì. [1, 9]

30. Đừng ngừng lại và đừng sa vào sự lười biếng trong việc phụng sự Thiên Chúa, và dù hiện tại có khó khăn đến đâu, cũng đừng tự tước đi niềm vui sẽ có trong đời đời. Nhưng tất cả – cả lời nói lẫn việc làm – hãy vui vẻ chấp nhận, và hãy sắp xếp cuộc sống của mình sao cho có thể đón nhận lẫn nhau trong tình yêu của Đức Chúa Trời, và giúp đỡ lẫn nhau trong những việc khó khăn. Dù các con có sống trọn một thế kỷ trong sự vinh quang, thì điều đó cũng không thể sánh bằng một giờ của sự trọn vẹn vô biên trong sự bất tử vĩnh cửu. Hơn nữa, điều đó thật hạnh phúc và, nói theo cách của con người, rất có lợi – chỉ cần chịu đựng đau khổ trong một thời gian ngắn, như trong giấc mơ, để đổi lấy một cuộc sống hạnh phúc vô tận.

31. Chúng ta đừng nuông chiều thân xác, thứ mà các Thánh nhân coi là kẻ thù và đã khiêm nhường nó bằng mọi cách thông qua sự tiết chế, vì việc chiều chuộng nó trái ngược với đời sống thiêng liêng. Chỉ còn ít lâu nữa, chúng ta sẽ rời khỏi cuộc đời này. Chúng ta thấy những ví dụ về điều đó ở các anh em của chúng ta, những người lần lượt ra đi về cõi vĩnh hằng. – Còn chúng ta, liệu chúng ta có ở lại đây không? Tất nhiên là không. – Ôi! Ôi, anh em ơi! Cái chết thật đáng sợ biết bao! Tại sao chúng ta, như được linh hứng từ trên cao, phải luôn giữ mình trong trạng thái chiêm niệm, suy ngẫm rằng chúng ta dường như đã sắp chết – rằng ngay lúc này, sự tách rời của linh hồn khỏi thân xác sắp xảy ra, các Thiên thần sẽ đến (xin đừng để tôi phải nói: ma quỷ cũng sẽ ủa đến; bởi vì điều đó xảy ra với những ai bị nô lệ bởi các dục vọng), và sẽ nghe thấy: “Đã đến lúc rồi, hồn ơi, hãy ra đi!” Lúc đó, sự tan vỡ của mối liên kết ấy sẽ là nỗi khổ đau và bệnh tật biết bao! – Lúc đó, việc làm thiện và lương tâm trong sạch sẽ là sự trợ giúp to lớn, là sự an ủi và là lời cầu thay cho những người sắp ra đi. Lúc đó, sự vâng lời sẽ mang lại sự can đảm, sự khiêm nhường sẽ thu hút ân sủng, nước mắt sẽ lay động lòng thương xót, sự dồi dào trong việc làm sẽ chiến thắng ma quỷ, sự kiên nhẫn trước mọi việc sẽ đứng ra bênh vực, – và kẻ thù sẽ phải quay đầu bỏ chạy tay trắng, còn linh hồn cùng các Thiên thần sẽ trong niềm vui lớn lao tiến về với Đấng Cứu Thế. Lúc đó – thật đáng sợ, nếu linh hồn nào, đang chìm đắm trong thói quen của các dục vọng, lại bị tội lỗi chi phối: vì lúc đó ma quỷ sẽ chiếm ưu thế, và chúng sẽ quăng linh hồn khốn khổ ấy cùng với chúng xuống vực thẳm địa ngục, vào bóng tối và Tartarus đầy đau khổ. Đó chính là lợi ích cho linh hồn ấy (khi dung túng cho các dục vọng)!

32. Vậy thì chúng ta hãy thanh tẩy chính mình ngay tại đây. Hãy đổ máu trong những hành động anh hùng, và đừng để bất cứ điều gì khiến chúng ta xa rời điều răn của Đức Chúa Trời: dù là lao động, bệnh tật, khoái lạc, sự bình an, hay bất kỳ sự thỏa mãn nào. Dù có phải chết mỗi ngày, chúng ta cũng sẽ chịu đựng điều đó với niềm vui, cố gắng sống cao hơn những suy tính trần tục. Ngoài Đấng Phán Xét đáng sợ là Thiên Chúa, chúng ta sẽ không sợ bất cứ điều gì: không phải con người, không phải thú dữ, không phải lửa, không phải gươm, không phải biển cả, cũng như bất cứ điều gì khác có vẻ đáng sợ; vì con người, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, là chủ tể và chúa tể của muôn loài trên đất.

9. Làm sạch, gieo trồng và tưới tắm cánh đồng tâm hồn để nó sinh ra hoa trái thiêng liêng

9. 1) Làm sạch, gieo trồng và tưới tắm cánh đồng tâm hồn, để nó sinh ra hoa trái thiêng liêng. – 2) Tự kiểm chế trong ăn uống và giấc ngủ, cùng những thành quả từ đó. – 3) Chịu đựng sự thiếu thốn trong trang phục và giày dép. – 4) Sẵn lòng chịu khổ vì tương lai. [1, 10]

33. Giống như đất tốt, được tưới bằng mưa từ những dòng suối ân sủng của Thánh Thần, hãy sinh hoa kết trái và nuôi dưỡng các đức tính, như những bông lúa tràn đầy sự sống. Cũng như các con làm mới những cánh đồng, hãy thanh tẩy đất tâm hồn các con khỏi những gai góc trong tư tưởng bằng ngọn lửa kính sợ Thiên Chúa và thanh gươm chân lý. Vậy, hãy gieo trồng, theo lời dạy của các Tông đồ, không phải vào xác thịt, để khỏi gặt hái sự hư nát từ xác thịt; nhưng hãy gieo vào Thánh Linh, để từ Thánh Linh gặt hái được những hoa trái thiêng liêng [Ga-la-ti 6,8], – học cách kiên nhẫn, bền bỉ, hào hiệp, khiêm nhường, yêu thương lẫn nhau, đồng thời ghét sự ghen tị, xảo trá, lừa dối, sỉ nhục và vu khống.

34. Hãy rèn luyện sự tiết độ. Sự tiết độ là khi cung cấp thức ăn cho thân xác theo đúng nhu cầu của nó, không làm thân xác quá tải cũng không để nó quá thiếu thốn, giống như khi chất hàng lên một con tàu: nếu tàu quá đầy, nó có thể chìm xuống đáy, còn nếu quá nhẹ, nó có nguy cơ lật úp. Cũng vậy đối với giấc ngủ: cần ngủ vừa đủ để có lợi. Sau chế độ ăn uống cân đối là những giấc ngủ nhẹ nhàng, và sau đó là sự tỉnh táo khi hát thánh vịnh, sự lắng nghe chăm chú các bài đọc, sự hiểu biết thấu đáo từng lời trong các bài ca thiêng liêng. Khi tâm hồn được an ủi bởi tất cả những điều này, nó sẽ trở nên thanh thản, ấm áp và sáng suốt, thường thức thành quả của sự tiết độ trong mọi việc. Còn do ăn uống quá độ – giấc ngủ sẽ nặng nề; từ cả hai điều đó dẫn đến sự u ám trong suy nghĩ, không hiểu được lời ca, môi mím chặt, mắt, tâm hồn và thân thể đều u ám: vì bên trong luôn tương ứng với bên ngoài. Lúc đó, tên trộm tâm hồn sẽ xông vào và cướp đi những gì nó muốn. Chính vì thế mà Chúa đã phán: *“Hãy tỉnh thức”* (Mt 26,41).

35. Thiên Chúa yêu mến lời nói xuất phát từ tận đáy lòng, câu trả lời khiêm nhường, khuôn mặt hiền lành – không u sầu, tính cách ôn hòa, lời nói khiêm nhường. – Ai vui vẻ chịu đựng những khổ đau hơn người khác, ai biết tạ ơn khi thiếu áo quần, giày dép hay khăn trùm đầu cần thiết – người ấy chính là người làm việc cho Chúa thực sự, đổi những điều tạm bợ và hèn mọn lấy những ân huệ vĩ đại trong tương lai. Tôi luôn quan tâm đến việc làm hài lòng mọi người, và tôi nói điều này để khi thiếu thốn bất cứ thứ gì, không ai cảm thấy buồn bã, bức bối hay than vãn. Cũng có những người, vì lòng yêu mến Chúa, tự nguyện từ bỏ những thứ khác. Nhưng chắc chắn ai cũng làm điều tốt khi biết ơn nhận lấy những gì được ban cho, bất kể lúc nào và dù đó là gì đi chăng nữa.

36. Nước Trời đang chờ đợi, phần thưởng là cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu dành cho những ai làm đẹp lòng Thiên Chúa. Ai lại không háo hức? Ai lại không vội vã đón nhận những kho tàng quý giá như vậy? Ai lại không tự nguyện quyết tâm chịu khổ, sống trong cảnh thiếu thốn, chịu đựng giá rét và băng giá, và tự rèn luyện bản thân qua những hành động anh hùng, vì những ân huệ to lớn như vậy? – Nhưng các con không hề xa lạ với những công việc và việc làm anh hùng ấy; vì qua việc cắt đứt những ham muốn của mình, qua việc từ bỏ mọi sự, qua mọi hình thức kiên nhẫn, các con chết đi mỗi ngày, trong khi đó cuộc sống của các con được cất giữ trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta. Khi sự sống của chúng ta, là Chúa Kitô, hiện ra, thì lúc đó các anh chị em cũng sẽ bắt đầu vui mừng cùng Ngài mãi mãi (Col 3,4). Vậy đừng tìm kiếm sự bình an ở đây, nhưng hãy coi những đau khổ ở đời này như một bằng chứng về sự an nghỉ vĩnh cửu ở đời sau.

10. Chúa đang thử thách các con – hãy kiên nhẫn; – và hãy lấy điều gì làm chỗ dựa

10. 1) Chúa đang đến – hãy kiên nhẫn; – và hãy tìm nguồn sức mạnh. – 2) Đây – đó là kết cục của các người, – và là thiên đàng: ở đó chúng ta sẽ quên hết mọi gian khổ. – 3) Ở đó, trong các cung điện của Chúa, có niềm vui mừng vì những đau khổ đã chịu: ai lại không sẵn lòng chọn lấy chúng? – 4) Hãy vui mừng vì các con đang sống trong cảnh chật hẹp và thiếu thốn: đó chính là đời tu sĩ. – 5) Hãy giúp đỡ lẫn nhau trong mọi việc, – và Chúa đang ở gần. [1, 11]

1. Hãy bước đi trên con đường của Đức Chúa Trời, mỗi ngày đều có Chúa, theo lời hứa của Ngài, ngự xuống cùng các con. Vì chính Ngài, qua các Tông đồ của Ngài, đã phán với tất cả *những ai “tìm kiếm giao ước của Ngài và lời chứng của Ngài”* (Thánh Vịnh 24, 10), rằng Ngài sẽ ở cùng họ cho đến *“khi thế gian chấm dứt”* (Ma-thi-ơ 28, 20). Con đường và lối đi của Ngài thật khó lường. Ngài hiện diện một cách vô hình trước đôi mắt của tâm trí và trò chuyện thầm lặng với những ai có lòng trong sạch. Hãy bám chặt con đường chính trực của mình, tránh xa những mưu mô của ma quỷ đầy ghen tị. Hãy vươn cao đôi cánh tình yêu của Thiên Chúa, để bay lượn ngang hàng với những đám mây, vượt lên trên mọi lưới bẫy trần gian. Hãy xúc chân các con bằng dầu của niềm vui và sự trong sạch, đừng sợ hãi khi bước đi trên con đường đau khổ của Chúa. Nếu các con khát vì thiếu can đảm, hãy uống nước của sự kiên nhẫn; nếu các con đói vì tâm hồn kiệt quệ, hãy nếm bánh nuôi dưỡng và củng cố trái tim con người – đó là lời khôn ngoan, ban cho sức mạnh và lòng dũng cảm tốt lành. Các con đã thất vọng vững vàng và tinh táo; khi nhìn thấy nỗi đau khổ, đừng tự gánh lấy những gánh nặng khó mang: ý tôi là những ý định xấu xa của kẻ thù. Đối với người đang bước trên con đường dẫn từ đất lên trời, chỉ cần đi trên con đường này mà không nao núng, không tự gánh lấy bất kỳ gánh nặng nào là đủ rồi.

2. Các con đã suy xét khôn ngoan, hành động sáng suốt khi rời bỏ thế gian, và giờ đây đang hưởng về nhà Chúa một cách đáng kính, làm việc cho Chúa và phụng sự Ngài mỗi ngày, từ bỏ mọi điều tạm bợ, gia đình, quê hương, và mọi dục vọng xác thịt. Công việc của chúng ta là công việc của các Thiên thần. Chúng ta sẽ còn phải chịu đựng thêm một chút nữa, còn phải chịu khổ thêm một chút nữa. Cuộc đời chúng ta đã sắp đến hồi kết và giới hạn; chúng ta sẽ được các Thiên thần thánh thiện đón rước, và sẽ bắt đầu vui mừng mãi mãi, trở thành những người thừa kế các ân huệ đã hứa cùng với tất cả các thánh. Và khi đó, chúng ta sẽ không còn chút hối tiếc nào – không phải vì đã chiến thắng, cũng không phải vì đã kiệt sức trong cuộc tu hành, không phải vì đã nhịn ăn, hay tự tước bỏ giấc ngủ, hay chịu đựng giá lạnh và rét buốt, hay bằng bất kỳ cách nào khác tự tước bỏ sự thỏa mãn những ham muốn của mình. Ngược lại, chúng ta sẽ chúc tụng và ca ngợi ngày và giờ mà Thiên Chúa đã thương xót, cho phép chúng ta rời bỏ thế gian và nhận lấy áo tu sĩ. Ở đó, mỗi người sẽ được đền bù gấp trăm lần cho mọi đau khổ đã chịu ở đây, và thay vì nỗi buồn, chúng ta sẽ tìm thấy ở đó niềm vui trọn vẹn và sự sống vĩnh cửu. Vì sao không ai trong chúng ta lại từ chối chịu đựng những gì đang phải chịu; vì đối lại, chúng ta sẽ nhận được niềm vui không thể diễn tả và vĩnh cửu. Xin đừng để ai trong chúng ta phải nghe lời này: *“Hãy nhớ lại: người đã nhận lãnh những điều tốt lành trong lòng mẹ người”*; và: *“Giữa chúng ta và các người có một vực thẳm lớn đã được thiết lập”* (Lc 18,26). Đó là tiếng nói đáng sợ, phân cách kẻ có tội với người công chính, đáng sợ ngay cả khi ta chỉ nghĩ đến nó. Thử tưởng tượng sẽ ra sao khi phải nghe thấy nó!

3. Thiên đàng cách xa đất bao nhiêu, thì những kẻ chìm đắm trong tội lỗi cũng cách xa Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, bấy nhiêu. Còn những người bạn của Ngài và các tội tớ chân chính sẽ được vào cùng Ngài, vào Nước Trời của Ngài, vào Giê-ru-sa-lem trên cao, thành phố vĩ đại, nơi có những kho tàng không thể tưởng tượng, vinh quang vô biên và niềm vui vĩnh cửu. Tại đó, chúng ta sẽ nhìn thấy nhau và nhận ra nhau; và tôi tin rằng, nếu chúng ta luôn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ cùng nhau ở đó trong niềm vui bất tận. Nếu vậy, tại sao chúng ta lại không chịu vất vả, tại sao lại không tự nguyện chịu đựng sự đau khổ? Chúng ta có nên vui vẻ đón nhận sự chế giễu và sỉ nhục như uống sữa không? Chúng ta có nên mong muốn đứng ở vị trí và bậc thấp nhất, hay thậm chí bị chà đạp hơn tất cả mọi người không? Chúng ta có nên tự nguyện chết mỗi ngày, như những con chiên vô tội của Đấng Kitô không? Vâng, hỡi anh em của tôi! Hỡi các cha của tôi! Chính với thái độ như vậy, các thánh đã làm đẹp lòng Thiên Chúa.

4. Chúng ta đừng tìm kiếm ở đây một cuộc sống an nhàn, xa lạ với mọi khó khăn và gian khổ. Nhưng hơn thế nữa, chúng ta hãy vui mừng khi gặp hoạn nạn và hân hoan khi lâm vào hoàn cảnh khó khăn, khi bị xúc phạm, bị áp bức, phải chịu thiếu thốn về những thứ cần thiết, về chỗ ở, về thức ăn và nước uống, về giày dép và quần áo, hay về bất kỳ nhu cầu nào khác. Đó chính là bằng chứng của chúng ta, và nhờ đó, tu sĩ được Chúa ban phước, như người luôn không ngừng chiến đấu và thực hành đức hạnh. Nếu các anh em không như vậy, thì rõ ràng các anh em không xứng đáng đứng trên con đường tu hành, dù các anh em tự xưng là tu sĩ một cách giả dối, giả tạo và đạo đức giả. Tuy nhiên, về các bạn, tôi biết rằng các bạn chân thành tuân theo Hiến chương tu sĩ, khéo léo bước đi trên con đường đó và sống như các Thiên thần, có bàn tay phải của Thiên Chúa nâng đỡ các bạn, sự an ủi của Thánh Thần củng cố các bạn, cùng các Thiên thần thánh thiện và tất cả các vị tử đạo và thánh nhân được Thiên Chúa chúc phúc, đang giúp đỡ các bạn.

5. *“Hãy leo lên núi của Đức Chúa Trời và vào nhà thánh của Ngài,”* theo lời của Ê-sai, vị Tiên tri vĩ đại nhất (Thi Thiên 2:3). Chớ ai tụt lại phía sau, chớ ai ngồi yên, hãy giúp đỡ lẫn nhau, sống trong tình yêu

thương bền chặt với nhau, khích lệ lẫn nhau, cạnh tranh lành mạnh với nhau, và noi gương lẫn nhau. – Đừng có tiếng cười khiếm nhã, cũng đừng có những trò giải trí làm phân tâm và làm hư hỏng, cũng đừng có những cuộc trò chuyện dài dòng vô ích; còn sự bất hòa và sự bất tuân thì đừng bao giờ được nhắc đến trong anh em. Nên nói năng chừng mực và chân thành, có thái độ thân thiện với nhau; và đối xử với nhau một cách nhẹ nhàng và ân cần. *“Hãy thử nghiệm mọi sự, giữ lấy điều lành, và tránh xa mọi điều ác”* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5, 21, 22). Nguyên Chứa của sự bình an ban sức mạnh và sự vững chắc cho linh hồn các con, và chính Ngài sẽ chặn dất, chính Ngài *“sẽ nuôi dưỡng các con trên dòng nước bình an”* (Thánh Vịnh 22, 2), đưa các con trở lại con đường công chính, bảo vệ các con khỏi mưu mô của con rắn độc ác, làm cho các con vui mừng, an ủi và ban cho các con vương quốc thiên đàng của Ngài.

11. Kẻ thù khơi dậy những đam mê; nhưng hãy chống lại và các con sẽ chiến thắng; Chúa là Đấng trợ giúp

11. 1) Kẻ thù khơi dậy những đam mê; nhưng hãy chống lại và các con sẽ chiến thắng; Chúa là Đấng trợ giúp. – 2) Hãy thực hiện các công việc, cả trong lao động lẫn trong việc thờ phượng, một cách hoàn hảo; đừng làm hỏng chúng. – 3) Hãy nỗ lực, hãy chuẩn bị, để không phải đối mặt với những nỗi kinh hoàng vào giờ lâm chung và sau đó; – mà chỉ thấy một điều vui mừng. [1, 12]

6. Hãy đến, chúng ta cùng nhau đón nhận sự sẵn sàng và lòng nhiệt thành để tiếp tục phục vụ Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Ngài. Và chớ để điều gì cản trở hay ngăn cản chúng ta làm điều đó; mà chúng ta sẽ từ bỏ thế gian một cách triệt để, chiến thắng xác thịt, xa lánh quan hệ huyết thống, khinh thường những thú vui, chọn lấy lao động, và thực hiện mọi việc đạo đức khác, để khi được chứng nhận là không tì vết theo chức vụ của mình, chúng ta sẽ được thừa hưởng Nước Trời. Con rắn đáng sợ, ác quỷ đầy thù hận, không ngừng rình rập xung quanh, mong muốn sự diệt vong của chúng ta, lén lút xâm nhập, thâm nhập vào trái tim chúng ta và gieo rắc hạt giống ác vào mỗi người: vào ai đó là sự ngọt ngào của tội lỗi, để vì niềm vui và sự khoái lạc nhất thời đó mà tước đoạt cơ hội nếm trải những phúc lành vĩnh cửu của họ và đẩy họ vào ngọn lửa không bao giờ tắt; vào ai đó là lòng ghen tị, một đam mê tương đương với tội giết người, vì danh tiếng tốt đẹp của anh em mình; lòng ghen tị ấy làm mờ trí óc người đó và, như người đi trong bóng tối ban đêm, không cho người ấy nhìn thấy vinh quang của Thiên Chúa, để làm nảy sinh trong người ấy một Ca-in mới đầy diệt vong; người nào bị lôi cuốn vào sự ham ăn, để, bằng cách chinh phục họ bằng những khoái lạc của dạ dày, đẩy họ xa khỏi Thiên Chúa; người nào bị gieo rắc sự chán nản; trong người ấy, nó gieo rắc sự chán ghét đối với chức vụ của mình, hoặc đối với các đồng đạo, hoặc đối với tu viện; nó khiến người ấy cảm thấy nặng nề khi hát thánh vịnh, đọc sách và sống ẩn dật – còn đối với người khác, nó khuấy động lên một cơn bão không thể tưởng tượng được của những suy nghĩ và hành động đầy dục vọng, nhằm đánh lạc hướng người ấy khỏi con đường chính đạo và hủy diệt người ấy. Nhưng *“hãy can đảm lên, và lòng các con hãy vững vàng”* (Thánh Vịnh 30,25): vì chúng ta đặt niềm tin vào Chúa, Đấng đã đập tan quyền lực của cái chết, và *“ban cho chúng ta sức mạnh để giẫm lên rắn, bọ cạp và mọi thế lực của kẻ thù”* (Luca 10,19). Chúng ta thấy gương mẫu về điều này nơi Thánh Antôn Cả, Đấng đã đập tan và tiêu diệt quyền lực của kẻ thù đến nỗi nó không thể chịu đựng nổi ngay cả bóng của thánh tích Ngài. Và tất cả các vị Thánh Cha thánh thiện đều đã chiến thắng nó, và tất cả những ai, trong thế hệ này, hết lòng phụng sự Thiên Chúa, đều chiến thắng nó.

7. Tôi thấy các con đang siêng năng lao động, dâng công việc của mình làm của lễ cho Thiên Chúa. Nhưng hãy để công việc của các con hoàn hảo về mọi mặt và xứng đáng được thưởng. – Làm thế nào đây? – Hãy làm việc một cách thâm lặng và im lặng; đừng để những lời không đúng lúc thoát ra khỏi miệng các con; hãy tránh sự kiêu ngạo; hãy ghê tởm sự ngạo mạn; hãy mặc lấy sự khiêm nhường; hãy tự rèn luyện mình để vâng phục mọi điều. Hãy cẩn thận, đừng tự chuốc lấy cái chết vì bất kỳ tội lỗi nào, và đừng đến gần nhau trong lúc đam mê; đừng dám ở riêng với nhau, vì ở đó có ngọn lửa tội lỗi; đừng chạm vào bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể mình, đặc biệt là một bộ phận nào đó, vì ở đó có cơn giận, ngọn lửa, và cái chết. Hãy chú tâm vào việc đọc Kinh Thánh; hãy hát Thánh vịnh một cách tỉnh táo; đừng ngủ gật khi đứng trước mặt Chúa, và các con sẽ nhận được ân sủng từ Ngài, vì Ngài luôn ban ân sủng cho những ai tỉnh táo. Thật đáng thương khi trước mặt Vua, có người ra về với ân huệ, còn người khác lại bị đuổi đi tay trắng. Dù cả hai đều làm cùng một công việc, nhưng vì có người làm việc lười biếng và uể oải, còn người khác thì chân thành và hết lòng; nên số phận của họ cũng khác nhau như vậy.

8. Hãy vội vã, hãy nỗ lực, hãy chạy, hãy vươn tới, để cánh cửa không đóng lại trước mặt chúng ta, để thời gian cuộc đời chúng ta không bị cắt đứt, để chúng ta không xuống mồ trong tình trạng chưa sẵn sàng, để chúng ta không rời khỏi sự liên kết với thân xác trong tình trạng có tội, để khi linh hồn lìa khỏi thân xác, chúng

ta không dám ngược nhìn các Thánh Thiên Thần, đừng để tên Ê-phi-ô-pơ kia, cao vút đến tận trời, người đã được hiện ra cho Thánh Antôn Vĩ Đại, bắt giữ chúng ta vì tội lỗi; đừng để chúng ta bị nuốt chửng bởi hỗn mang, địa ngục, Tartarus, ngọn lửa âm âm không dứt, hay những nơi hành hình khác, nơi có tiếng khóc lóc và tiếng nghiêng rãng. Nhưng xin cho chúng con được hưởng cuộc sống bình an và hạnh phúc lâu dài ở đó, xin cho chúng con được nương tựa vào Đức Kitô, Chúa và Thiên Chúa của chúng con, và được chiêm ngưỡng vẻ đẹp vô biên ấy, vinh quang không thể tiếp cận của dung nhan Ngài, cùng nhảy múa với các Thiên Thần Thánh và tất cả các thánh, vui mừng tại nơi mà “*bệnh tật, buồn phiền và tiếng thở dài sẽ biến mất*” (Is 35,10).

12. Chúng ta hãy rời khỏi nơi này... tức là khỏi vương quốc của các dục vọng, bằng cách kiêng khem về dạ dày, mắt, lưỡi, tai, tay và chân

12. 1) Hãy rời khỏi nơi này... tức là khỏi lĩnh vực của các dục vọng, bằng cách kiêng khem về dạ dày, mắt, lưỡi, tai, tay và chân. – 2) Những bài học dành cho người quản lý tài chính, người giám sát công việc, người quản lý kho, người trồng rau và người làm vườn, người trông coi chuồng ngựa và người xay bột. [1, 13]

9. Tôi tuyên bố với các bạn, giống như Chúa đã từng phán với các môn đệ: “*Hãy đứng dậy, chúng ta đi khỏi đây*” (Ga 14,31). Tôi nói điều này không phải với ý nghĩa là phải thoát khỏi thân xác trước khi Đức Chúa Trời – Đấng đã kết nối chúng ta với Ngài để thử thách đức hạnh của chúng ta – kêu gọi, mà là để ngay cả khi còn ở trong thân xác, chúng ta vẫn suy ngẫm về những điều cao cả hơn thân xác, và – như Thánh Phaolô đã viết về chính mình (Ga-la-ti 6,14), – đóng đinh chính mình vào thế gian; vì, như chính ngài đã kêu gọi: “*Những ai thuộc về Đấng Christ thì đã đóng đinh xác thịt cùng với các dục vọng và ham muốn*” (Ga-la-ti 5,24). Vậy, hãy can đảm chịu đựng mọi điều nặng nề và đau buồn, và hãy tiết độ trong mọi sự. Vì nếu tổ phụ của chúng ta đã vâng phục điều răn thánh thiêng trong vấn đề này, thì ngài đã không phải nếm trải cái chết thay vì sự sống vì sự thiếu tiết độ. Vậy hãy ăn chay, và đừng nếm trái cây tội lỗi gây cay đắng, nếu có thể, ngay cả trong suy nghĩ; nhưng hãy bảo vệ bản thân khỏi nó bằng mọi cách qua hành động. Đừng để đôi mắt tham lam nhìn chằm chằm vào những điều dục vọng và đừng tự khiến mình sa vào sự mê hoặc. Hãy bịt tai lại để không nghe những lời nói vô lý và những chuyện vô ích. Hãy rèn luyện miệng chỉ nói những điều đẹp lòng Chúa, và đừng nói những lời vô ích. Tay, chân và mọi chi thể của các con hãy được bảo vệ khỏi mọi điều thuộc về dục vọng.

10. Người, người được giao nhiệm vụ “*quản lý*,” hãy cố gắng sống một cách hoàn hảo và không tì vết giữa các anh em của người, điều hành mọi việc với sự khôn ngoan khiêm nhường. Người, người được giao nhiệm vụ *trông nom* “*công việc đồng áng*,” hãy chú tâm vào việc này với sự khôn ngoan và kiên định vốn có của người, thực hiện đúng đắn mọi điều cần thiết và duy trì mọi thứ trong trật tự. Hãy khoan dung và thông cảm với những ai mệt mỏi, đặc biệt là các tân tu sĩ. “*Lời nói của anh em hãy được pha trộn như muối, để ban ân sủng cho những ai nghe*” (Col. 4, 6; Eph. 4, 29). Hãy sống một cách tôn kính, nói năng lịch sự, an ủi, dạy dỗ, có trật tự và biết lãnh đạo trong công việc của mình. *Anh là người quản lý kho* (có vẻ là người phụ trách kho hoặc người phân phát), hãy tin cậy vào Đức Chúa Trời và “*hãy mạnh mẽ trong quyền năng và sức mạnh của Ngài*” (Ê-phê-sô 1:19). Hãy ưu tiên chăm sóc các anh em. Khi chăm lo cho họ, anh đang chăm lo cho Đức Chúa Trời: vì anh không nuôi dưỡng con người, mà nếu muốn, chính là các Sứ đồ của Đức Chúa Trời. Hãy chuẩn bị và dâng cho họ thức ăn và đồ uống – những thứ tốt nhất trong những gì anh có; nhưng đừng có gia vị, đồ ngọt, hay bất cứ thứ gì mà những kẻ sống vì dạ dày – dùng để lấp đầy nó – đừng có. Điều đó không phù hợp với những người đạo đức. Nhưng rau củ, bánh mì và nước – đó là tất cả những gì cần thiết cho họ. Trong điều này, các vị Thánh Tổ của chúng ta đã tìm thấy sự an ủi lớn lao. Và con, con yêu quý của ta, “*người đầu bếp tốt lành*”, hãy chăm lo cho anh em, chuẩn bị thức ăn cho họ để an ủi họ, để con được tỏa sáng trong Nước Trời như mặt trời. Các con – “*những người làm vườn và trồng rau*”, hãy làm việc và cố gắng làm hài lòng các anh em, cung cấp cho họ đủ loại rau củ; bằng cách làm hài lòng họ, các con sẽ làm hài lòng Thiên Chúa, và xứng đáng được hưởng sự bình an vĩnh cửu. Các anh em, *những người “phục vụ tại kho lương thực”*, hãy dốc hết sức lực và lòng tốt vào công việc của mình, thậm chí đến mức đổ máu, và hãy đối xử tốt với người quản lý kho chính, vì các anh em phụ thuộc vào ông ấy. Các anh em phụ trách “*chuồng ngựa*”, các anh em đang thực hiện sự vâng phục làm đẹp lòng Chúa và chúng tôi, và phục vụ anh em trong cộng đoàn gấp đôi so với những người khác; vì thế, các anh em sẽ được trang hoàng bằng hai vương miện. Ai trong các anh em quan tâm đến người khác nhiều hơn, làm việc và lao động vì họ, chắc chắn sẽ nhận được phần thưởng lớn hơn. Các anh em được phân công phụ trách “*các cối xay*” cũng hãy đến với tôi; tôi nói với các anh em rằng các anh em phải hết sức quan tâm đến công việc của mình; nhưng đừng để xảy ra bất cứ điều gì vượt quá quy

định, dù là trong việc ăn uống hay bất cứ điều gì khác. Về việc phải vắng mặt trong các buổi cầu nguyện, hát thánh vịnh và các nghi lễ khác, chúng tôi cũng không mong muốn điều đó xảy ra, nhưng vì lý do cấp bách, chúng tôi không thể sắp xếp khác được. Tuy nhiên, các con đừng nản lòng, chúng tôi sẽ bù đắp những thiếu sót của các con trong vấn đề này, dù chúng tôi cũng là những kẻ có tội. Hãy luôn tỉnh táo và chú ý đến bản thân, kính sợ Đức Chúa Trời, và tránh xa những cuộc trò chuyện trần tục.

13. Thức dậy; Thánh lễ sáng; giờ thứ nhất; công việc

13. 1) Thức dậy; kính sáng; giờ đầu tiên; công việc. – 2) Các chủ đề trò chuyện; sự ganh đua; không ưa sự yên tĩnh; lòng nhiệt thành hướng về Chúa và sự kiên nhẫn trong lao động. – 3) Hãy kiên nhẫn như Chúa,... và chúng ta sẽ được hưởng ân sủng của Ngài. – 4) Tránh theo đuổi những việc vì lợi ích cá nhân và sự thiếu yêu thương đối với anh em. – 5) Người nào hài lòng với các chỉ thị của vị Bề trên là người đáng kính; không nên bàn tán về những chỉ thị đó; xin Chúa sắp xếp những ai còn hỗn loạn. [1, 14]

11. Chúng ta hãy sống theo các quy tắc và trật tự đã được thiết lập cho chúng ta, tự rèn luyện bản thân để luôn đúng đắn trong mọi việc, dù lớn hay nhỏ. Ngay khi tiếng chuông vang lên, hãy nhanh chóng và vui vẻ tụ họp tại Nhà thờ, như thể được Thiên thần kêu gọi, để trò chuyện với Thiên Chúa và phụng sự Ngài bằng những bài thánh ca, và để nhận lại phần thưởng không phải là những điều phù du hay tạm thời, mà là những ân huệ từ Thiên Chúa, mang lại sự sống cho linh hồn. Khi đến nhà thờ, hãy cùng nhau cất tiếng ca ngợi khen Chúa Trời, rồi lắng nghe các bài thánh vịnh và chú tâm theo dõi việc đọc Kinh Thánh, để nhờ được soi sáng bởi cả hai điều đó, các con có thể ở lại trong Thánh lễ với niềm vui và kết quả tốt lành, đồng thời làm cho ma quỷ phải xấu hổ. Nhưng đồng thời, đừng quên cầu nguyện trong tâm hồn tỉnh táo, để khi ra khỏi nhà thờ, các con được nhìn thấy là những người trong sạch, được soi sáng hơn nữa, chứ không phải bị che mờ. Khi nghi thức kết thúc, hãy lặng lẽ và bình an ra khỏi nhà thờ. Sau đó, mỗi người hãy bắt tay vào việc học, cố gắng đừng để những lời nói vô ích làm mất đi kho tàng đã thu lượm được từ việc hát Thánh vịnh, mà ngược lại, hãy kết hợp những điều vừa học được với ân sủng đó. Người khác, nếu muốn và có nhu cầu, có thể nghỉ ngơi bằng cách nằm xuống giường; nhưng ngay cả lúc này, sau khi làm dấu thánh giá và nằm xuống một cách trang nghiêm, hãy để tâm trí mình đọc thầm một bài thánh vịnh nào đó với sự suy ngẫm, để không sa vào cám dỗ của kẻ thù là ma quỷ. Bởi vì sau Thánh lễ, các quý dữ thường thích khuấy động tâm hồn chúng ta bằng những ý nghĩ xấu xa, nhằm trả thù cho sự thất bại mà chúng phải chịu do sự hiện diện chăm chú và kính cẩn của chúng ta trong nhà thờ, và khiến chúng ta phung phí một cách vô ích những gì đã thu lượm được từ các bài thánh ca và bài đọc trong nhà thờ. Vì thế, chúng làm u ám tâm trí, khiến thân thể trở nên bất tuân do mệt mỏi vì hát thánh vịnh, và gieo rắc những cảm xúc và suy nghĩ không xứng đáng. Tuy nhiên, tất nhiên, người làm tốt hơn là người kiềm chế giấc ngủ và dành thời gian để suy ngẫm sâu sắc về các thánh vịnh, hoặc làm việc gì đó khác, chứ không vội vàng lao ngay vào giường, trừ khi cơn buồn ngủ không thể cưỡng lại được: vì trong trường hợp đó, người ấy sẽ được giải thoát khỏi cám dỗ. Sau khi dành thời gian như vậy, tất cả chúng ta cần phải nhanh nhẹn và không chậm trễ so với nhau, vội vã hoàn thành giờ đầu tiên: vì sao chúng ta lại để mất phần thưởng của mình và làm nặng nề lương tâm? Sau đó, hãy cầu nguyện với Chúa: *“Xin cho công việc tay chúng con được hoàn thiện”* (Thánh vịnh 89, 17), và cả ngày được thực hiện một cách thiện lành, rồi hãy bắt tay vào công việc theo sự phân công, dù là mỗi người làm riêng phần việc của mình, hay tất cả cùng làm một việc chung khi có nhu cầu. Hãy để công việc và lao động của các con được thực hiện cùng với việc ngâm thơ, cầu nguyện và suy nghĩ thiện lành, dù đó là công việc trên đồng ruộng, trong vườn nho, trong bếp, hay bất cứ việc gì khác được thực hiện theo trật tự thông thường vào những giờ nhất định; – và tất cả những việc đó hãy được thực hiện một cách tận tâm cùng với việc ngâm thơ.

12. Lời nói của các con hãy luôn xoay quanh những chủ đề xứng đáng, dù liên quan đến đời sống thể xác hay tinh thần, chẳng hạn như một bài thánh ca hay một việc làm nào đó. – Hãy thi đua với nhau trong việc làm lành. Mỗi người trong các con đều có đức tính tốt riêng, nhưng điều gì người này thiếu thì người khác lại có: hãy để người này mượn điều đó từ người kia, như con ong tốt lành cần mẫn thu thập mật từ hoa. – Sự ham yên nhàn hãy xa lánh chúng ta và sự lười biếng hãy bị xua đuổi. – Hãy nồng nhiệt với Chúa và kiên nhẫn trong việc thực hành đức tin; và đừng để bất cứ điều gì trở thành rào cản giữa chúng ta và tình yêu dành cho Chúa: dù là chay tịnh, thức đêm, giá lạnh, nắng nóng, sự sỉ nhục, hay thiếu thốn những nhu cầu thiết yếu; nhưng, coi mọi thứ là thứ yếu, chúng ta sẽ ưu tiên sự cứu rỗi của mình trên hết.

13. Chúng ta hãy vui lòng chịu đựng mọi sự, nhớ lại những đau khổ khủng khiếp mà Chúa đã chịu đựng – vì chúng ta. – Làm sao có thể so sánh một tội tở với Chúa được? – Bởi vì, dù chúng ta phải chịu đựng điều gì đi chăng nữa, thì đó cũng chẳng là gì cả. Nhưng, lạy Chúa nhân từ, nhờ lòng nhân từ của Ngài, Ngài

chấp nhận cả sự vâng phục nhỏ nhoi của chúng ta, Ngài gần gũi với những ai chịu đựng vì Ngài, như đã chép (Thánh Vịnh 144, 18), và Ngài hiện ra với những ai tìm kiếm Ngài; nếu Ngài mở rộng cánh cửa cho chúng ta, – nếu chúng ta kiên trì, Ngài sẽ đón nhận chúng ta và dẫn chúng ta vào niềm vui siêu phàm của Ngài, vào cung điện hôn lễ không do tay người tạo nên của Nước Trời.

14. Tôi kêu lên với các bạn, lấy trời, đất và các Thiên Thần Thánh làm chứng, – đừng lo là sự cứu rỗi của mình, đừng khinh thường bất kỳ điều răn nào, đừng đi trong bóng tối của sự thiếu sự mặc khải (trong tư tưởng), hãy tránh xa việc ăn uống bí mật, đừng sa vào những thú vui trần tục, đừng đắm thâu linh hồn các con bằng guim, tức là đừng thổi lửa sự ngạo mạn vào đó, ngay cả đối với chính các chi thể của các con, hãy nhớ rằng chúng thuộc về Đấng Christ và vì thế là đáng kính, đừng nói xấu và đừng nổi giận với nhau, đừng nuôi dưỡng lòng ghen tị trong lòng, đừng trả thù ác bằng ác, đừng tìm kiếm quyền hành, đừng ham muốn các chức vụ giáo sĩ một cách vội vàng và đừng đắm chìm trong những suy nghĩ đó; nhưng hãy sẵn lòng bộc bạch mọi điều (với các cha linh hướng của mình), nhờ đó mà được chữa lành, nhờ đó mà luôn được bình an, và hãy vâng phục từ tận đáy lòng trong mọi sự. Đó chính là chức thánh, là việc cử hành thánh lễ, và là sự thánh hóa!

15. Ai thành tâm bộc bạch trước sự khiêm nhường của tôi tất cả những gì thuộc về mình, có suy nghĩ khiêm nhường về bản thân, tự coi mình là thấp kém hơn mọi sinh linh, và không tìm kiếm điều gì cao hơn những gì đã nhận được từ sự khiêm nhường của tôi – đó, theo tôi, mới là con người cao quý và đáng kính! Còn việc dò xét các chỉ thị của tôi và bàn luận theo cách riêng của các người, hay phán xét tại sao tôi ban sự vâng phục này cho người này mà lại ban sự vâng phục khác cho người kia – tại sao tôi đưa người này vào hàng giáo sĩ mà lại chỉ định người kia vào vị trí khác – thì điều đó không có ích gì cho các người và cũng không xứng đáng. – Chúa và Đức Chúa Trời của chúng ta, Đấng phân biệt người xứng đáng với kẻ không xứng đáng và “*nâng người nghèo khó lên khỏi bãi rác*” (Thánh Vịnh 112, 7), Đấng ban ân sủng và sự khôn ngoan cho những người khiêm nhường và ban sức mạnh cho những kẻ yếu đuối (Thánh Vịnh 17, 33), xin Ngài ban phước cho các con, làm cho các con được bình an, đón nhận các con vào phần của Ngài, ban cho các con cuộc sống tốt lành, củng cố các con trong mọi việc để hoàn thành công việc, tuân giữ các điều răn, làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, noi gương các Thiên thần để được thừa hưởng Nước Trời.

14. Hãy hướng về Thiên Chúa, và đừng coi trọng bất cứ điều gì khác

14. 1) Hãy hướng về Đức Chúa Trời, và đừng để tâm đến bất cứ điều gì khác. – 2) Ai làm việc chăm chỉ trong tu viện sẽ tiến bước tốt đẹp đến thành phố trên cao để hưởng những ân huệ. – 3) Bề ngoài của các con rất tốt; nhưng hãy xem xét xem liệu trong số các con có ai giống như Giu-đa, Hi-ê-xi và những kẻ tương tự về mặt nội tâm hay không. – 4) Đừng nói: “Tôi sẽ làm điều này, điều kia, và sẽ đạt được điều nọ”; nhưng hãy làm việc, và phó thác mọi điều tiếp theo cho Chúa. [1, 16]

16. Hãy đến đây, hỡi các con, hãy nghe ta, hãy chú ý đến lời ta và ghi nhớ những lời khiêm nhường của ta! Ta kêu gọi mọi người, ta rao giảng cho tất cả: hãy hướng về Thiên Chúa, hãy từ bỏ những đam mê. Lời tiên tri đang kêu gọi các con: “*Hãy đến, chúng ta hãy lên núi của Chúa, và vào nhà của Đức Chúa Trời Giacóp*” (Ê-sai 2,3) – vào ngôi nhà của sự vô tư, và chúng ta sẽ nhìn thấy bằng đôi mắt sáng suốt của mình niềm vui đã được chuẩn bị sẵn cho chúng ta, cùng những lời hứa về các ân huệ trên trời. Hãy lấy lòng nhiệt thành, hãy vươn đôi cánh lửa như chim bồ câu và bay lên, và bay cao từ đây đến nơi có phần bên phải của đức hạnh, hãy đón nhận niềm vui và tình yêu thiêng liêng khao khát Thiên Chúa, hãy nếm trải tình yêu ngọt ngào nhất của Ngài, và trong đó, hãy coi mọi thứ khác là thứ yếu, hãy từ bỏ cả vinh quang hào huyền, cả dục vọng xác thịt, và cơn giận dữ man rợ; và không điều gì trong những thứ dường như an ủi ở đây có thể làm các con say mê, nhưng, như những người đã thất vọng vững chắc, chúng ta sẽ nhẹ nhàng, sáng suốt và nhanh nhẹn trên con đường dẫn đến Nước Trời.

17. Những người lữ hành không thể tránh khỏi phải chịu đựng và gặp khó khăn, chúng ta cũng vậy. Vì, như các bạn thấy, công việc của chúng ta đòi hỏi sự lao động, sự dũng cảm và sự mệt mỏi: các bạn làm việc, kiệt sức, đổ mồ hôi, chịu đói khát – người thì trên ruộng cày, người thì trong vườn nho, người thì bên máy xay dầu ô liu, người thì trong bếp, người thì trên công trường, người thì trong hầm rượu, và đơn giản là mỗi người đều làm công việc được giao phó. Tất cả những người này đều đang bước đi trên con đường của Chúa, đang tiến gần đến thành phố vĩ đại, và qua cái chết, họ sẽ được dẫn vào niềm vui thưởng thức những ân huệ đã được dành sẵn cho những ai yêu mến Chúa.

18. Về điều này: khi thấy rõ những ai đang bước đi trên con đường thiện, chúng ta được an ủi; còn khi thấy những ai sống hỗn loạn, chúng ta phẫn nộ và đau buồn, và sẽ sửa chữa họ nếu có thể; còn những điều thầm kín của các con thì chỉ có các con và Đức Chúa Trời mới biết. – Nhưng chớ để có ai trong các con, lén

lút như trong bóng tối, làm điều không xứng đáng: vì không có gì thoát khỏi con mắt toàn tri, dù có thể thoát khỏi con mắt chúng ta. Tôi luôn nghĩ về các bạn những điều tốt đẹp nhất. Nhưng ai biết được – liệu có phải trong số mười hai người các bạn có ai giống như Giu-đa không? Liệu có phải bên cạnh vị thầy tốt lành là Giê-xi-a lại có kẻ gian ác, mang trong lòng mình căn bệnh hủi vĩnh viễn không? Liệu trong chính các con có ai giống như các con trai của thầy tể lễ Ê-li, lén lút ăn uống và làm phật lòng Đức Chúa Trời, những kẻ mà kết cục thảm thương nhất sẽ là tai họa cho cả con nữa, còn hơn cả Ê-li tội lỗi? – Xin đừng để chúng con phải chịu bất cứ điều gì – xin Chúa thương xót! – Hay điều gì giống như Ananias và Sapphira, những người đã dám nói dối các Tông đồ và phải chịu sự sụp đổ cay đắng: vì có thể, giữa các con cũng có người, khi mang sự dối trá trong lòng, không trả lời thành thật khi được hỏi, hoặc trong một cuộc trò chuyện tình cờ. Tôi cũng lo sợ sự sa ngã của Simon, thầy bói, người đã muốn sánh ngang với Thánh Phêrô, vị đứng đầu các Tông đồ, vì danh dự và vinh quang trần thế, dù bề ngoài tỏ ra muốn làm môn đệ của ngài. Xin đừng ai trong các con nhìn lại phía sau, và đừng ai từ bỏ ý định ban đầu của mình!

19. Chớ ai nói: “Tôi sẽ làm điều này, điều kia, và đến năm nọ sẽ đạt được điều này, điều kia.” Người, người nói những lời ấy, mà lại không biết liệu mình có sống qua được ngày hôm nay hay không, há chẳng nghĩ rằng sẽ nghe lời này sao: *“Diên rồ ơi, đêm nay linh hồn người sẽ bị cướp khỏi người, và những gì người đã chuẩn bị, sẽ thuộc về ai?”* (Lc 12,20). Hãy noi gương sự hiệp nhất không thể tách rời của các Tông đồ với Thầy của họ và Thiên Chúa của muôn loài, và như luôn hiện diện trước mặt Chúa, hãy mau chóng tiến bước trên con đường dẫn đến ơn cứu độ của mình, phó thác mọi điều sau này vào tay Thiên Chúa, sẵn sàng chịu đựng một chút gian nan và đau khổ ở đời này, để được vui mừng muôn đời. Đức Chúa Trời kêu gọi điều này, Thánh Thần hỗ trợ điều này, và Chúa Giê-su Ki-tô củng cố điều này. Đừng sợ! Ma quỷ đã bị quăng xuống dưới đất; Chúa Ki-tô đã sống lại, và cái chết không còn cai trị nữa.

15. Các con đã trốn khỏi thể gian; nhưng chưa trốn khỏi những xao động của dục vọng, do kẻ thù khơi dậy: cần phải cảnh giác và chống lại

15. 1) Các con đã trốn khỏi thể gian; nhưng chưa trốn khỏi những cơn sóng gió của dục vọng do kẻ thù khuấy động: cần phải cảnh giác và chống lại. – 2) Những tấm gương về sự vâng phục đã thể hiện những phép lạ nhờ đức tin: Dosifei, Ananias, Zacharias và những người khác. – 3) Hãy đi theo con đường các điều răn, hãy vâng phục một cách không than vãn, và các con sẽ được cứu rỗi. [1, 17]

20. Dù chúng ta đã trốn chạy khỏi mọi sự đời thường, và như đã cập bến an toàn khi khoác lên mình bộ áo tu sĩ thiêng liêng: nhưng chúng ta vẫn còn ở trong thể gian này, như đang lênh đênh trên biển, không biết khi nào cơn gió bão táp của ma quỷ sẽ nổi lên chống lại chúng ta, tìm cách nhấn chìm con thuyền linh hồn chúng ta xuống vực sâu, – nơi và cách nào chúng ta sẽ gặp phải những tên cướp biển trong tâm trí, – những tảng đá ngầm của dục vọng nào chúng ta sẽ va phải một cách vô tình, và làm thế nào để trong suốt cuộc đời mình, chúng ta có thể hoàn thành chuyến hành trình từ đất lên trời mà không gặp tai nạn. Vì vậy, các con ơi, hãy chú ý, hãy cảnh giác, tỉnh táo và quan sát, đồng thời nhận ra những mưu mô xảo quyệt của ma quỷ, để không bị bắt gặp trong tình trạng chưa sẵn sàng chống lại sự xúi giục của dục vọng, đẩy lùi cuộc tấn công của nó và tiếp tục hành trình của mình một cách an toàn, nắm vững bánh lái của đức tin chúng ta.

21. Những người đang học cách sống tu hành được soi sáng bởi những gương sáng của các bậc tiền bối – và nhờ đức tin vững chắc, họ trở nên kiên cường trong những nỗ lực của mình. – Nhờ đức tin, Thánh Dosifei đã hoàn thành hành trình vâng phục, không do dự, trung thành thi hành mọi mệnh lệnh của vị lãnh đạo mình và trong khi đó, ông đã nhẫn nại chịu đựng những cú đánh vào má, cũng như những lời chế giễu. Bằng đức tin, Thánh Avva Kir trong mười lăm năm đã dũng cảm và với tinh thần trẻ trung chịu đựng những trận đòn, sự chế giễu và sự bắt bớ, như thể không cảm nhận được gánh nặng của những khó khăn, và không những không than vãn, mà còn mạnh mẽ bệnh vực và bào chữa cho những kẻ tấn công trước mặt vị Thánh Cha, khi ngài chất vấn ông. Nhờ đức tin, Thánh Theodor, vì ý định trở thành người đứng đầu, đã chịu sự trục xuất từ Thánh Pachomius trong ba năm, mà không phản kháng hay than vãn. Nhờ đức tin, người ấy đã gạt hái được trái chín muối của sự vâng phục, khi trong ba năm liền kiên nhẫn và tận tụy tưới tắm cây gây của cha mình. Bằng đức tin, Akakiy, người sống mãi mãi, đôi khi có vết bầm dưới mắt, đôi khi có vết thương trên má, đôi khi một bộ phận nào đó trên cơ thể bị thương, nhưng ngài đã khiêm nhường chịu đựng tất cả mà không than vãn; và nhờ đó, ngài đã được ban cho sự bất tử. Bằng đức tin, Zacharias, người được tưởng nhớ mãi mãi, dù được tràn đầy Thánh Thần, vẫn vui vẻ chịu đựng những vết thương, nhưng không bao giờ rời xa cha mình. Nhờ đức tin, có một người kỳ diệu đã bơi qua sông mà không bị cá sấu cắn. Và tất cả các vị cha đáng kính

cùng những người đàn ông hoàn hảo, nhờ vũ khí của đức tin, đã vượt qua lửa và nước của những cám dỗ từ kẻ xảo quyệt, và bước vào cõi an nghỉ vĩnh cửu.

22. Nếu các con muốn được cứu rỗi, thì không có chướng ngại hay rào cản nào cả. Trước mắt các con là những gương mẫu chân thật của những người đã được cứu rỗi và đang được cứu rỗi. Đừng nhìn vào tôi, nhưng hãy lắng nghe lời tôi: vì dù tôi là kẻ có tội, nhưng tôi nói sự thật với các con, và chỉ cho các con con đường ngay thẳng. Hãy nỗ lực lên, hồi các con của ta, hãy gác bỏ sự bất tuân và loại bỏ sự hoài nghi. Hãy bước đi với lòng kính sợ trên con đường các điều răn của Chúa. *“Hãy tìm kiếm, các con sẽ tìm thấy; hãy gõ cửa, các con sẽ được mở ra”* (Mt 7,7). Ta biết điều này là đúng, và hoàn toàn tin tưởng vào điều đó. Hãy thực hiện sự vâng lời của các con một cách không than vãn. Hãy siêng năng làm những việc được giao phó mà không lười biếng. Đừng trở nên bất mãn, vội vàng phản kháng và trả thù, cũng đừng liều lĩnh tự hủy hoại và làm hư mất linh hồn mình. Đừng tìm kiếm vinh quang, và các con sẽ tìm thấy nó không chỉ trong đời sau, mà ngay tại đây, ngay lập tức, một cách rực rỡ. Đừng tranh cãi lẫn nhau và đừng chọc giận nhau bằng những lời cay độc và xúc phạm, vì việc phân công nhiệm vụ cho người này cao quý hơn, người kia thấp kém hơn – và các con sẽ được công nhận là những người đầu tiên và sẽ nhận được vị trí cao nhất trong các nơi ở thiêng liêng vĩnh cửu của Thiên Chúa. Còn nếu chúng ta hành động trái lại, thì cũng sẽ gặt hái điều trái ngược – và con thịnh nộ, sự giận dữ, cùng sự sỉ nhục (Rô-ma 2:8, 9) sẽ ập xuống trên mọi linh hồn làm điều ác, cả hiện tại lẫn tương lai. Xin đừng để điều đó xảy ra với các con!

16. Thấy sự tiến bộ của các con, tôi vui mừng; nhưng vì lo sợ các con sẽ dừng lại, tôi khẩn cầu: xin đừng làm chệch hướng dòng chảy, hãy tránh xa mọi điều không xứng đáng, và hãy nhiệt thành với mọi điều phải làm

16. 1) Thấy sự tiến bộ của các con, tôi rất vui mừng; nhưng vì lo sợ các con có thể dừng lại, tôi khẩn khoản xin các con đừng làm gián đoạn dòng chảy này, hãy tránh xa mọi điều không xứng đáng, và nhiệt thành với mọi điều đúng đắn. – 2) Nhìn thấy cái chết đang cận kề, chúng ta hãy giữ tâm hồn thanh thản; những thử thách thể xác lớn lao không dễ dàng cho chúng ta gánh vác; nhưng nếu chúng ta giữ được tâm trạng tốt lành trong lòng, thì ngay cả khi tuân thủ sự tiết chế vừa phải trong mọi việc theo quy tắc và hướng dẫn, chúng ta cũng sẽ không thua kém các bậc vĩ nhân. – 3) Tình huynh đệ chung sống thật kỳ diệu cả về bản chất lẫn những điều kỳ diệu: vì mọi sự chiến thắng trước dục vọng đều là việc trục xuất ma quỷ. [1, 18]

23. Linh hồn khiêm nhường của tôi khao khát và tan biến trong mong muốn mãnh liệt được cứu rỗi cho các bạn, khi các bạn bước đi trên con đường chân chính và mỗi ngày tiến bước trên con đường thành công. Khi thấy sự từ bỏ mọi thứ và sự rút lui vô tư khỏi thế gian của các con, sự xa lánh vĩnh viễn khỏi những người thân, việc tiêu tán mọi tài sản và sự hy sinh chính ý chí của các con, cùng việc tất cả các con đều đồng lòng và nhất trí hướng tới một mục tiêu duy nhất – tôi cảm thấy an ủi vì điều đó. Nhưng nỗi lo âu cũng bao trùm lấy tôi, e rằng có ai trong các bạn sẽ bị tước mất những ân huệ đáng mong đợi theo bất kỳ cách nào. Vì vậy, tôi xin và khẩn cầu: đừng ngừng dòng chảy của các con, nhưng hãy ngày càng nhiệt thành hơn trong việc làm điều thiện để xây dựng bản thân và rèn luyện người lân cận, mỗi ngày đều tỏ ra trong sạch và không vương bận trước mặt Thiên Chúa và anh em, và đừng để mình bị chi phối bởi lòng ghen tị, sự phàn nàn tai hại, sự kiêu ngạo chống lại Thiên Chúa, hay sự nô lệ cho dục vọng, mà hãy hành động một cách vâng lời, ôn hòa và bình an, – không kiêu ngạo hay tham vọng, một cách khôn ngoan và tận tâm, vì chính điều thiện, vì cộng đoàn thánh thiện của chúng ta, vì điều răn của Thiên Chúa và mệnh lệnh của vị Bề trên, và nói chung, vì sự cứu rỗi của chính mình, ngày qua ngày tìm kiếm một điều duy nhất đẹp lòng Thiên Chúa và hướng về điều đó, cho đến khi cuộc đời hiện tại kết thúc.

24. Giờ cuối cùng chưa đến, nhưng đang nhanh chóng đến gần, và đối với một số người, nó đã ở ngay trước cửa rồi. Tại sao, dường như đang đứng ngay trước mắt và dưới chân chúng ta, nó lại khiến chúng ta kinh sợ, khiêm nhường, thanh tẩy, và giúp chúng ta tránh khỏi tội lỗi trong bất kỳ điều ác nào hay bất kỳ sự sa ngã nào khỏi con đường chính trực, dạy chúng ta sống cuộc đời chung với nhau trong sự kính sợ, thanh thản và sự đồng lòng tốt lành, cũng như trong việc nghiên cứu Kinh Thánh, trong lời cầu nguyện trong sạch và lao động trong khả năng của mình. Và việc ăn chay là phương tiện dẫn đến đời sống thiêng liêng, dù là việc thuộc về thể xác, nhưng nếu được dẫn dắt bởi sự khiêm nhường thánh thiện. Chúng ta không đủ sức để thực hiện những việc làm vĩ đại của các vị Thánh Tổ, và điều đó cũng không có ích. Nhưng chúng ta hãy tuân giữ những điều đã nêu trên (tức là tưởng niệm ngày Chúa qua đời, lòng kính sợ Chúa, sự thanh thản, sự đồng lòng, học hỏi Kinh Thánh, lời cầu nguyện trong sạch, lao động và việc ăn chay trong khả năng), và trong hoàn cảnh phức tạp của mình, hãy chọn những điều phù hợp với chúng ta, nghiêm túc tuân thủ nội quy cộng đồng theo quy

định của luật pháp – trong việc ăn uống, – không chỉ dùng bánh và rau củ, mà còn cả rượu và dầu, cũng như cá và phô mai, với sự tiết chế thích hợp, nhưng không theo ý riêng của mình: vì điều đó là không phù hợp, mà phải theo như chúng ta đã quy định, – và trong mọi việc khác, hãy hành động một cách khôn ngoan và hợp lý, – dù khi ngủ, khi nghỉ ngơi, khi đi lại, khi ngồi, khi tụ họp và trò chuyện, khi tổ chức lễ hội, – cũng như khi trồng trọt, gieo hạt, xây dựng, làm mộc, – chúng ta sẽ hành xử như vậy, và tôi xin đảm bảo với các bạn, chúng ta sẽ không hề thua kém sự vĩ đại của các vị tổ phụ ấy.

25. Một trong những cảnh tượng vĩ đại và kỳ diệu chính là sự tụ họp và kết hợp của chúng ta, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, những người đàn ông đến từ các quốc gia và dòng dõi khác nhau, ở các độ tuổi và lối sống khác nhau, thành một thân thể thống nhất, hài hòa và hướng tới sự hợp tác và phụng sự chung, đến nỗi, dù có nhiều tâm hồn, nhiều tình cảm, và nhiều trí tuệ, vẫn giữ được sự đồng lòng và đồng tâm, không phải vì điều gì xấu xa, mà là để làm đẹp lòng Thiên Chúa và làm việc vì vinh quang của Ba Ngôi Thánh. Như vậy, cộng đoàn (anh em) của chúng ta vốn đã vĩ đại và đáng kính, ngang hàng với những phép lạ vĩ đại; nhưng chính trong đó, những phép lạ cũng được thực hiện qua chính việc làm, nếu chúng ta sống đúng đắn. Vì chẳng phải ngay tại đây, ma quỷ cũng bị trục xuất sao? – Chúng bị trục xuất, và không phải vào ngày này hay ngày kia, mà là mỗi ngày và thậm chí mỗi giờ, – chúng bị trục xuất và thiêu đốt. Mỗi người trong chúng ta, khi chiến thắng một dục vọng, sẽ thiêu đốt và trừ khử quỷ của dục vọng đó: người chiến thắng sự dâm dục sẽ trừ khử quỷ dâm dục, người chiến thắng sự lười biếng sẽ trừ khử quỷ lười biếng, người chiến thắng cơn giận và lòng hận thù sẽ trừ khử quỷ giận dữ và hận thù, người chiến thắng sự phán xét và sự oán trách sẽ trừ khử quỷ phán xét và oán trách. Cũng vậy, chúng ta phải hiểu như thế về việc chiến thắng các dục vọng khác. Vậy chẳng phải các con là những người làm phép lạ sao, nếu các con muốn? – Và Chúa chấp nhận lối sống của các con như những kỳ công của các ẩn sĩ và những người tu trên cột, những người đã thực hiện những phép lạ kỳ diệu như vậy.

17. Tại sao các con rời bỏ thế gian? Để được thanh tẩy; và phước cho ai sống theo tinh thần của đời sống này, nhất là trong đức tin vào vị Bề trên

17. 1) Tại sao các con rời bỏ thế gian? Để thanh tẩy bản thân; và phước cho ai sống theo tinh thần của đời sống này, nhất là trong đức tin vững chắc. – 2) Họ đến tu viện của chúng ta để được cứu rỗi: vậy hãy làm gương về đời sống tu sĩ và trật tự tu viện. [1, 19]

26. Chúng ta hãy tự răn mình, sống tỉnh táo, tỉnh thức và hướng tâm trí lên Thiên Chúa. Hãy thường xuyên nhắc nhở bản thân về lời kêu gọi bất hủ của Thánh Arsenius vĩ đại: “Arsenius ơi, tại sao ngươi lại đến đây?” Vì chính chúng ta cũng đã rời bỏ thế gian. – Vậy thì vì điều gì? – Không phải để thỏa mãn xác thịt, không phải để tận hưởng khoái lạc, cũng không phải chỉ để học chữ và thư pháp, hay thu thập kiến thức, hay trở thành những người đọc giỏi; cũng không phải để tự mãn trong việc phục vụ bản thân một cách tùy tiện, tìm kiếm danh vọng, tự cao tự đại, tự cho mình hơn người khác và thích làm lãnh đạo, – không phải vì những điều như thế hay những điều tương tự; vậy thì vì điều gì? – Để thanh tẩy bản thân khỏi tội lỗi, để mặc lấy sự kính sợ Thiên Chúa, để khiêm nhường chính mình cho đến chết, cái chết trên thập tự giá, tức là từ bỏ những ham muốn trong tâm hồn và tiêu diệt những dục vọng xác thịt, để chiến đấu với kẻ thù là ma quỷ, và chiến đấu “*chống lại các thế lực, các quyền lực, và các chúa tể của bóng tối trong thế giới này*” (Ê-phê-sô 6,12), để không sa ngã trước những cám dỗ đa dạng của xác thịt, và cuối cùng, để có được đức tin vững chắc vào sự cầu thay của vị Bề trên của mình, nhờ đó chúng ta thực sự có thể dập tắt mọi mũi tên rực lửa của kẻ gian ác (Ê-phê-sô 6,16). Bây giờ, hãy nói xem, tình hình của các con ra sao? – Hãy xem xét, suy ngẫm và tìm hiểu kỹ. Và phước cho những ai trong các con và ở trong các con, những ai tuân giữ các điều răn, những ai không để mình trở thành con mồi cho những kẻ buôn bán tội lỗi, những ai vâng lời một cách chính xác, những ai được soi sáng bởi sự xưng tội trọn vẹn, những ai được chiếu rọi bởi sự khiêm nhường khôn ngoan do Thiên Chúa ban tặng, và sự vâng phục lấp lánh như vàng, noi gương Đức Kitô, và những ai, như được khoác lên mình chiếc áo choàng màu tím, được bao bọc bởi đức tin không lay chuyển vào vị Bề trên của mình, không do dự trong những việc Ngài chỉ định, không phán xét trước những quyết định của Ngài và không coi bất cứ điều gì trên trần gian này là cứu rỗi nhất cho bản thân, ngoại trừ những gì vị Bề trên coi là như vậy cho họ. Tôi xin lưu ý rằng tôi không nói về bản thân mình ở đây, mà là về những ai nghiêm túc tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.

27. Có những linh hồn đến với chúng ta, thực sự được Thiên Chúa sai đến, để được cứu rỗi trong tu viện của chúng ta. Vì vậy, việc tuân giữ các điều răn nơi chúng ta phải hoàn hảo và nghiêm ngặt nhất. Họ đến để được soi sáng, chứ không phải để bị che mờ. Hãy tỏa sáng đi, hỡi anh em của tôi, dù tôi còn u tối; hãy tự

rèn luyện bằng những đức tính đầy ân sủng, dù tôi đang chìm đắm trong sự hư hỏng. – Điều gì nên là nguồn khen ngợi của các anh em? Đó là nhường nhịn anh em trong lời nói, không bao giờ phản đối, không phản nản về điều gì, trở thành những con chiên hiền lành, không gai góc, vâng phục Đức Kitô, Đấng Chấn Chiên tối cao của chúng ta, để tránh những tiếng cười vô bổ và những cuộc trò chuyện đáng xấu hổ, để tỉnh thức trong việc hát thánh vịnh và tỉnh táo trong lời cầu nguyện. Hãy ngày càng khôn ngoan hơn, hỡi các con của ta, hãy thanh tẩy bản thân, giữ mình trong sạch, hoàn thiện và thánh hóa, hãy trở nên như các vị thần – dù lời này có vẻ táo bạo – như Đấng Cứu Thế đã hứa qua vị Thi sĩ, khi Ngài phán: “*Các người là thần, là con cái của Đấng Tối Cao*” (Thánh Vịnh 81, 6; Gioan 10, 34).

18. Cuộc sống chung thật đáng khen ngợi; và phước cho ai sống theo tinh thần ấy

18. 1) Cuộc sống cộng đoàn thật đáng ca ngợi; và phước cho ai sống theo tinh thần ấy. – 2) Phải ngày càng tiến bộ hơn nữa, đừng để những ngày của mình trôi qua một cách vô ích. – 3) Vinh quang thuộc về các bậc tiền bối! Họ, khi lắng nghe Lời Chân Lý, đã sống đời tu sĩ một cách gương mẫu: hãy noi gương họ. [1, 20]

28. Tôi không lười biếng khi khuyên nhủ các bạn – hãy nhiệt thành lo lắng cho sự cứu rỗi của những linh hồn trong sạch của các bạn. Vì tôi không nghĩ rằng có điều gì khác có thể hữu ích cho các bạn hơn là lời nhắc nhở: về lối sống đáng kính của chúng ta. Và đừng chán nản vì tôi cứ nói đi nói lại về cùng một điều. – Vậy thì chúng ta còn có thể bàn luận về điều gì khác nữa? – Chẳng lẽ chúng ta đã thay đổi lối sống mà chúng ta đã bắt đầu, để rồi chuyển sang nói về điều khác sao? – Không; chúng ta không nên ngừng lặp đi lặp lại cùng một điều nhiều lần, và nói về cùng một chủ đề nhiều lần; và chúng ta sẽ không bao giờ ngừng ca ngợi điều thiện và khiển trách điều ác, – loan báo rằng việc hoàn toàn rút lui khỏi thế gian và cuộc sống chung hòa thuận của các anh em là điều tốt lành và hạnh phúc biết bao; và khẳng định rằng quả thực “*dầu thơm*” ấy là “*chảy xuống râu, râu của A-rôn*” (Thánh vịnh 132, 2), nếu ai, khi gia nhập cộng đoàn này, đã khoác lên mình sự khiêm nhường khôn ngoan, mặc lấy sự vâng phục và tìm cách cắt đứt ý chí riêng, đón nhận tình yêu vô biên dành cho Thiên Chúa, trong Thần Khí ngày càng lớn mạnh, yêu thương mọi sự và kiên nhẫn tuân giữ mọi điều quy định của cộng đoàn, không gian dối trong bất cứ điều gì, không áp ủ những suy nghĩ và mưu tính nghi kỵ, những điều khiến người tu sĩ khiêm nhường xa cách Thiên Chúa và vị Bề trên. Hỡi anh em, chúng ta hãy yêu thương mọi sự hiện hữu và diễn ra trong cộng đoàn, như những điều thánh thiêng và cứu rỗi, dù có điều gì đó có vẻ khó chịu: vì nhờ đó, những góc cạnh thô ráp trong chúng ta được mài mòn, và chúng ta trở nên tròn trịa hơn, để dễ dàng lăn về phía mục tiêu của mình.

29. Hãy cố gắng mang lại lợi ích cho nhau và đừng tìm kiếm lợi ích riêng, mà hãy tìm kiếm những gì có ích cho cộng đồng dưới mọi hình thức; và tất cả các bạn, ngày càng củng cố và hoàn thiện tâm hồn mình, hãy giữ mình trong sự vâng phục không ngừng, mỗi ngày được đổi mới, và theo dòng chảy của ngày, tháng, năm, tiến tới những điều tốt đẹp hơn và tốt đẹp hơn nữa, chùng nào còn thời gian để thành công và trở nên phong phú. Đừng lười biếng, đừng sa vào giấc ngủ và sự bất cẩn, cũng đừng lãng phí những ngày tháng của cuộc đời này một cách vô ích. Khi đến lúc phải trả lời, lúc đó chúng ta sẽ thấy rõ thành quả của sự lao động và sự vô ích của sự lơ là; chúng ta sẽ thấy rằng, khi chú tâm vào bản thân và công việc của mình, chúng ta đã gạt hái được thành quả, và khi không chú tâm vào điều đó, chúng ta đã tự hủy hoại chính mình.

30. Vinh quang thuộc về những linh hồn phúc lành của các thánh và các vị cha đáng kính của chúng ta, những bậc thực sự khôn ngoan và sáng suốt! Họ không nghe Lời Chân Lý một cách hời hợt, không vứt bỏ nó xuống đất, cũng không chà đạp nó dưới chân mình: nhưng họ đã chân thành lao động trong mồ hôi trán, khiêm nhường, kìm chế ý chí của mình, thích làm người cuối cùng, yêu mến sự thiếu thốn trong mọi việc và sự nghèo khó, và tránh xa những mâu thuẫn, và đã nhẫn nại chịu đựng mọi sự một cách thanh thản, sẵn lòng tuân theo những mệnh lệnh của các bậc cha ông, bùng cháy trong đức tin, yêu thích sự im lặng, gánh vác những yêu cầu của người yếu đuối, sẵn sàng đổ máu vì họ, giống như các vị tử đạo. Còn gì để nói nữa? Chính các con biết rõ những bậc tiền bối và những người dẫn dắt của mình; hãy noi gương họ, hãy bước theo dấu chân họ, để được hưởng vinh quang của họ.

19. Mỗi người hãy ngày càng tiến bộ hơn trong đức tính của mình; người vâng lời thì trong sự vâng lời; người khiêm nhường thì trong sự khiêm nhường; người siêng năng thì trong công việc

19. 1) Mỗi người hãy ngày càng tiến bộ hơn trong đức tính của mình; người vâng lời thì hãy vâng lời; người khiêm nhường thì hãy khiêm nhường; người siêng năng thì hãy siêng năng. – 2) Bất cứ nhiệm vụ vâng

lời nào được giao phó, hãy hoàn thành nó một cách chu đáo. – 3) Nếu các con hành động như vậy, Chúa sẽ an ủi các con cả ở đời này lẫn đời sau. [1, 21]

31. Hãy tiếp tục như khi mới bắt đầu, không những đừng ngừng làm những việc thiện, mà hãy ngày càng thực hành chúng nhiều hơn, ngày càng hăng hái hơn trong tinh thần và hổi hả hướng tới đỉnh cao của đời sống thiên đàng. *"Người vâng lời"* hãy càng ngày càng vâng lời hơn nữa, để gặt hái thành quả của sự vâng lời, không chỉ tuân phục những người có chức vụ mà còn cả những người bình thường, không ồn ào hay chống đối, dù họ ra lệnh điều gì đi chăng nữa. *"Người khiêm nhường"* hãy càng ngày càng khiêm nhường hơn nữa, nhường nhịn trong mọi việc, đồng ý với mọi điều, với tư tưởng khiêm nhường về bản thân, về bề ngoài giản dị, giọng nói nhẹ nhàng và ít lời, không nghĩ rằng có lẽ trước đây mình từng thuộc dòng dõi quý tộc, hay đã sống trong tu phục từ lâu, hay đang giữ chức vụ cao và đảm nhận nhiều nhiệm vụ, – tôi xin thêm vào điều này – đừng ngẩng cao đầu, đừng có ánh mắt nghiêm khắc hay dáng đi kiêu ngạo chỉ vì mình thông minh, vóc dáng oai phong, giọng nói dễ nghe, có khả năng làm mọi việc, hay sở hữu bất kỳ phẩm chất đáng khen ngợi nào khác. *"Siêng năng"* và tận tụy trong việc thực hiện sự vâng phục được giao phó, như làm việc cho Chúa chứ không phải cho con người, ngày càng chứng tỏ mình là người làm việc không hổ thẹn, tự nguyện đảm nhận những công việc khó khăn nhất và vui mừng khi tự mình vất vả vì người lân cận, với niềm tin rằng nhờ đó, phần thưởng vĩ đại sẽ được tích trữ trên trời.

32. Tất cả chúng ta, dù là người trông coi kho, người chăm sóc bệnh nhân, người viết chữ đẹp, người làm vườn, người trồng rau, thợ đóng giày, đầu bếp, quản gia, giáo viên, người gác cổng, người đánh thức, người sắp xếp, người thấp nển, thợ làm bánh, thợ mộc, hay bất kỳ ai được giao phó bất cứ công việc nào, lớn hay nhỏ, được giao phó – hãy, trong dòng chảy không ngừng hướng về phía trước, với khát khao bất diệt về những ân huệ vĩnh cửu, đừng cảm gánh vác công việc của mình, kiên nhẫn chịu đựng mọi sự một cách vui vẻ, làm mọi việc theo ý Chúa, mang lại lợi ích cho chính mình, và hy sinh vì nhau đến mức mỗi người sẵn sàng hy sinh cả linh hồn mình vì anh em.

33. Nếu các con hành động như vậy, thì Con Một của Thiên Chúa sẽ an ủi các con; vì lòng vâng phục Thiên Chúa Cha, Ngài đã tự hạ mình đến mức khiêm nhường vô biên, đến nỗi trở thành nô lệ, Đấng Tối Cao của muôn loài, và đã nếm trải cái chết, chính là cái chết trên thập giá, – Sẽ có niềm vui và sự hân hoan không thể diễn tả được, không chỉ dành cho tôi, kẻ tội lỗi, mà còn cho các con, những người tuân giữ các điều răn, không chỉ được mọi người ca ngợi ở đời này khi chứng kiến những việc làm của các con, những cuộc chiến đấu của các con với kẻ thù và việc đẩy lùi những đòn tấn công cùng mưu mô của nó, mà còn trong thế giới tương lai, các con sẽ được hân hoan trước vinh quang của Đức Kitô Thiên Chúa cùng với các đoàn thiên thần, nơi đó là *"nơi cư ngụ của tất cả những ai đang hân hoan"*.

20. Những thành công của các con làm tôi vui mừng... ở ai thì có sự khiêm nhường, ở ai

20.

1) Tôi vui mừng trước những thành công của các con... ở những ai có lòng khiêm nhường, ở những ai... (liệt kê các đức tính của tu sĩ). – 2) Trong cùng một ý đó – hãy đẩy lùi suy nghĩ rằng: còn sống lâu lắm,... chúng ta sẽ kịp. – 3) Đừng tự cao vì những ân huệ tự nhiên hay những gì đã đạt được, và Thiên Chúa sẽ ban cho nhiều hơn; ngược lại – sẽ là mất mát. [1, 22]

1. Người nông dân vui mừng vì cánh đồng trĩu quả; còn các vị Bề trên lại càng say mê hơn trước thành quả thiêng liêng của những linh hồn được giao phó cho sự hướng dẫn của họ. Các con cũng làm cha vui mừng, hỡi các con của cha, là những cây con do cha trồng, và là thành quả của Thiên Chúa (1 Cr 3,6). Tôi vui mừng khi thấy sự nỗ lực, lòng nhiệt thành và sự hăng hái của các con trong mọi điều cần thiết cho sự cứu rỗi. Tôi vui mừng vì: có người hiền lành, có người không mệt mỏi, có người biết xấu hổ và kính trọng, có người phản bác và đánh bại những lời vu khống của kẻ thù, có người vâng lời mà không phàn nàn khi thực hiện nhiệm vụ được giao, có người hiền hòa và tâm hồn thanh thản, có người tính cách đơn sơ, ở ai có lòng tin vào sự khiêm nhường của tôi hơn là vào phẩm giá của tôi, ở ai có sự vô tư và tính cách không hiếu chiến – tất cả các con đều được tiến bộ và hoàn thiện về mặt tâm linh, và được kết hợp trong một thân thể duy nhất bằng tình yêu thương, nhờ sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời từ trên cao, và nhờ lời cầu nguyện của Cha tôi và Cha các con. Tôi vui mừng vì điều này, và ngạc nhiên, vì điều này thật đáng kinh ngạc.

2. Tôi lo sợ rằng, vì sự thiếu chú tâm của tôi và vì những tội lỗi của tôi đã làm Ngài phật lòng, Chúa có thể không chấp nhận bàn tay quan phòng của Ngài đang giang rộng trên chúng ta – và điều gì đó không chỉ không nên nói đến mà ngay cả nghĩ đến cũng không xứng đáng – như sự lười biếng và rối loạn của một tâm hồn nào đó, hoặc thậm chí là sự sa ngã, dù là ngầm hay công khai – có thể xâm nhập vào giữa chúng ta. Hãy

tự cảnh giác, đừng lệch khỏi hướng dòng chảy của các con, nhưng hãy ở lại trong đó, và được biến đổi từ sự sáng này sang sự sáng khác, từ sự thánh thiện này sang sự thánh thiện khác. Hãy vững vàng, và đừng rời khỏi vòng tròn những việc làm mà các con đã hứa trước mặt Thiên Chúa và các Thiên Thần, cũng như trước sự khiêm nhường của ta; nhưng hãy càng thêm nỗ lực vào những nỗ lực đó. Hãy cảnh giác, đừng để ý nghĩ về sự trường thọ làm các con nản lòng, và đừng để nó làm suy yếu quyết tâm sống trong sự tự kiểm chế và tự ép buộc bản thân. Suy nghĩ này là sai lầm: vì cuộc đời chúng ta là gì? Chỉ là giấc mơ và bóng mờ. Suy nghĩ này là sai lầm, nhưng lại đầy cám dỗ: vì nó khiến chúng ta, thay vì thêm khiêm nhường vào khiêm nhường và thêm vâng lời vào vâng lời, lại tự cho phép mình nói lỏng quy tắc này đến quy tắc khác, điều này thường dẫn đến sự rối loạn hoàn toàn trong cuộc sống làm đẹp lòng Chúa.

3. Hãy cảnh giác, đừng để điều dường như là sự hoàn hảo trong các con biến thành cái gai tội lỗi, – dù là khả năng học hỏi nhanh chóng của các con, hay kiến thức, hay kinh nghiệm nào đó trong đời sống thiêng liêng, hay sự cẩn trọng đôi khi, hay sự siêng năng, hay tài năng trong các công việc thủ công, hay giọng hát du dương, hay giọng nói dễ nghe, hay dáng vẻ trang nghiêm, hay bất cứ điều gì khác tương tự như vậy. Tất cả những điều này – đều là ân huệ của Thiên Chúa, vốn phải giúp các con gia tăng lòng kính sợ và khiêm nhường trước Thiên Chúa, Đấng ban ân huệ. Với thái độ như vậy, chúng ta sẽ khiến Ngài càng thêm nhân từ với chúng ta và càng hào phóng ban ân huệ hơn nữa – và chúng ta sẽ được phong phú bởi mọi điều tốt lành, trở thành đền thờ thánh thiêng của Thiên Chúa, được trang hoàng bằng ân huệ nối tiếp ân huệ. Ngược lại, nếu chúng ta ngẩng cao đầu trước mặt Thiên Chúa và kiêu ngạo trước anh em, nhún mào, nhún vai, đi đứng kiêu căng, rồi bàn tán về điều này, điều kia, tại sao lại làm như vậy, tại sao lại làm khác đi, hay tại sao mình không được giao nhiệm vụ giám sát việc tuân phục này, còn người kia thì vì lý do gì mà lại phụ trách công việc này, hay công việc kia hoàn toàn thừa thãi, chỉ lãng phí công sức và thời gian vào đó mà thôi – nếu chúng ta hành động như vậy, thì chúng ta sẽ biến thời gian trừ phú thành thời gian mất mùa, thời gian thu lợi nhuận thành thời gian chịu thiệt hại, thời gian lao động thiện lành thành sự thụ động tai hại và hành vi ác độc, – và thay vì leo lên đỉnh núi đức hạnh, chúng ta sẽ lún sâu hơn và sâu hơn vào vực thẳm tội lỗi.

21. Hãy sống trong điều thiện, – và đừng để kẻ thù đến gần mình, để hẳn phải kêu lên: “Tất cả đã trở nên xấu xa rồi”

21. Hãy sống trong sự thiện – và đừng để kẻ thù đến gần mình, để hẳn phải thét lên: “Tất cả đều đã trở nên xấu xa.” [1, 28] Hãy giữ con đường các điều răn trong sạch trước mắt linh hồn các con, khiêm nhường nhận ra và sửa chữa mọi chướng ngại – dù đó là sự bất tuân đáng bị lên án, hay mâu thuẫn che phủ bởi sự xấu hổ; hãy bước đi trên con đường chính trực, và các con sẽ tìm thấy sự bình an cho linh hồn mình. Kẻ thù của chúng ta lợi dụng mọi cơ để len lỏi vào tình huynh đệ của chúng ta và gây rối loạn. Đừng tiếp nhận nó, hãy tự bảo vệ mình bằng khiên đức tin và dùng gươm Lời Chúa để đẩy lùi nó – và kẻ hủy diệt này sẽ không bao giờ tìm được chỗ đứng trong các con và cũng không thể khoe khoang rằng đã khiến các con sa ngã. Hãy chứng tỏ mình là một đạo quân của Đức Chúa Trời, bất khả xâm phạm đối với nó, và để nó, thay vì khoe khoang, phải than thở như thánh Macarius xưa kia: “Mọi kẻ ác đều chống lại tôi.” Các con có Chúa Kitô là Đấng Chỉ Huy, còn các thiên thần là những người trợ giúp và bảo vệ các con. “*Đừng để chân các con vấp ngã – Đấng gìn giữ Israel sẽ không chộp mắt, cũng không ngủ*” (Thánh Vịnh 120, 3).

22. Mọi sự đều từ Thiên Chúa; tuy nhiên, chúng ta cũng cần nỗ lực để được bảo vệ và tiến bước

22. 1) Mọi sự đều đến từ Thiên Chúa; tuy nhiên, chúng ta cũng cần nỗ lực để giữ gìn và tiến bước. – 2) Cho đến nay, Chúa đã gìn giữ các con rất tốt, – và các con đã thành công; hãy tiếp tục như vậy – trong cầu nguyện, sự tỉnh lặng và những điều khác. – 3) Hãy chịu đựng những điều khó khăn và đau buồn; cả cuộc đời chỉ là một ngày, nhưng nhờ đó mà các con có thể đạt được hạnh phúc vĩnh cửu. [1, 24]

4. Hãy tạ ơn Chúa về mọi thành công của chúng ta; vì từ lòng nhân từ dồi dào của Ngài mà mọi điều tốt lành trong con người đều đến: “*vì từ Ngài, nhờ Ngài, và trong Ngài, mọi sự đều có*” (Rô-ma 11, 36). Và nếu có ai dám tự hào rằng mình là điều gì đó, thì người ấy sẽ nghe lời của Sứ đồ: “*Điều gì người có, mà người không nhận được ư? Nếu người đã nhận được, thì tại sao người lại tự hào, như thể người không nhận được vậy?*” (1 Cô-rinh-tô 4, 7). – Tuy nhiên, bên cạnh tất cả những điều đó, vẫn cần có sự nỗ lực, sự tiến bước không ngừng và sự siêng năng liên tục với lòng khiêm nhường, để củng cố, bảo vệ và tập trung tâm trí chúng ta vào đời sống thánh thiện và thiêng liêng, nhằm không để chúng ta chệch hướng khỏi khởi đầu tốt đẹp của mình, không làm ô nhục những công lao trước đó bằng sự lười biếng sau này, và không quay trở lại cuộc sống xấu xa từ cuộc sống đạo đức, mà bằng sự biến đổi tốt đẹp ngày càng nhiều hơn, chúng ta được thanh tẩy, được

soi sáng và hàng ngày leo lên những ngọn núi, từ những điều sáng trở nên sáng hơn, từ những vì sao biến thành mặt trời, và từ sức mạnh khoắc lên mình sức mạnh vinh quang nhất. Xin hãy gạt bỏ, tôi khấn cầu các bạn, mọi sự suy tính xác thịt và chướng ngại lớn nhất đối với đức hạnh – danh vọng trần tục, và bằng thanh gươm thiêng liêng, hãy chặt đứt mọi sự thiên vị và mọi ham muốn xác thịt, bám chặt vào Thiên Chúa và leo lên Ngài qua thang thiêng liêng, hằng ngày củng cố những nguyên tắc thần thánh và nền tảng thiêng liêng, đồng thời loại bỏ những sự ngạo mạn xác thịt bằng cách cắt đứt những ham muốn, dập tắt những ngọn lửa bùng cháy bằng dòng nước mắt, và xua tan những ham muốn khó chịu về thức ăn và đồ uống, hay bất kỳ sự phù phiếm nào khác, bằng cách chiêm ngưỡng những ân huệ tương lai.

5. Cho đến nay, nhờ những lời cầu nguyện của cha tôi và cha các con, Chúa đã gìn giữ các con một cách tốt đẹp; các con đã thành công khi bước đi trên con đường vương giả của đức hạnh, được bao phủ bởi vẻ đẹp của sự vô dục, và nhận ra rằng không có gì tốt lành và đáng yêu bằng việc thoát khỏi những đam mê, vượt lên trên chúng, cai trị một cách vương giả trên mọi sự trên đất và như thể đồng trị với Thiên Chúa. Xin đừng quên điều này và đừng chợp mắt, khi đã chấm dứt cuộc sống đã được giao phó cho các con và các con đã sống một cách tốt đẹp, nhưng hãy ngày càng *“bước vào cổng Ngài trong sự xưng tội và vào sân Ngài trong tiếng hát”* (Thánh Vịnh 99,4); hãy làm giàu bằng những thành quả của sự vâng lời và trong đó hãy uống rượu của lòng khiêm nhường, làm vui lòng những trái tim thánh thiện của các con; đừng ngừng các việc thờ phượng Chúa khác của các con, hãy giữ im lặng, đừng làm tổn thương lương tâm anh em bằng sự kiêu khem giả dối và tùy tiện đối với bất kỳ loại thức ăn nào, đừng tỏ ra nghiêm khắc, đừng nói nhiều và đừng nói suông, đừng đặt sự bình an của chính mình lên trên lợi ích của người lân cận, hãy trở thành một linh hồn, một trái tim, một ý chí duy nhất trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta, lấy Ngài làm Đầu của mình.

6. *“Hãy mạnh mẽ trong Chúa và trong quyền năng sức mạnh của Ngài”* (Ê-phê-sô 6,10), và hãy can đảm chịu đựng mọi điều khó chịu, đau buồn và gian nan, luôn ghi nhớ trong tâm trí màu nhiệm cái chết của chúng ta và xem cuộc đời còn lại của chúng ta như một khoảng thời gian ngắn ngủi. Và cả cuộc đời, theo Thánh Grêgôriô Thần Học, chỉ là một ngày đối với những ai siêng năng lo việc chính là sự cứu rỗi. Nhưng trong ngày này, trong khoảng thời gian thoáng qua và trôi qua như giấc mơ này, chúng ta có thể đạt được Nước Trời, vương quốc của niềm vui và sự hân hoan vô tận.

23. Hãy chống lại kẻ thù, kẻ khơi dậy các dục vọng

23. 1) Hãy chống lại kẻ thù, kẻ khơi dậy những đam mê. – 2) Những người lớn tuổi hãy giúp đỡ những người trẻ tuổi. – 3) Đã bao lần... đam mê trỗi dậy, nhưng hãy chống lại bằng lời cầu nguyện và mọi thứ sẽ lắng xuống. – 4) Đừng nản lòng: Chúa đang gần kề. [1, 25]

7. Hãy nỗ lực, hỡi các con yêu dấu của ta, hãy nỗ lực, hỡi các chủ nhân và chúa tể của ta, hãy chiến đấu chống lại những mưu mô của ma quỷ, chống lại những cuộc tấn công hàng ngày của nó nhằm vào các con, chống lại ngọn lửa dục vọng, chống lại sự u ám của sự chán nản, chống lại sự lang thang khốn khổ từ nơi này sang nơi khác, chống lại cơn rấn ghen tị, chống lại sự buông thả trong lời nói vô cớ và sự chế giễu, chống lại mọi dục vọng chống đối và đối đầu với các con.

8. Những người đi trước hãy giúp đỡ những người đi sau, những người mạnh mẽ hãy giúp đỡ những người yếu đuối, những người đã trải qua cám dỗ hãy giúp đỡ những người đang bị cám dỗ, những người giàu có về ân sủng thiêng liêng hãy chia sẻ với những người nghèo khó về ân sủng ấy, những người đã thành công hãy giúp đỡ những người mới bắt đầu, những người có kinh nghiệm lâu năm hãy giúp đỡ những người mới – hãy giúp đỡ, hãy giơ tay ra, hãy khuyên nhủ bằng lời nói, hãy chỉ dẫn điều tốt nhất, hãy khích lệ làm điều hữu ích, để tất cả chúng ta đều được cứu rỗi.

9. Hãy nhớ lại, đã bao nhiêu năm các bạn rèn luyện, đã trải qua bao nhiêu và những cám dỗ nào cho đến nay! Mỗi người hãy nhớ lại đã bao lần mình bị cám dỗ bao trùm, kiệt sức, mất lòng can đảm; rồi bỗng nhiên lại nhận được sức mạnh, tâm trạng tốt lành, sự vững vàng, tinh thần sống động và sự khích lệ, dù là qua lời khuyên răn hay lời cầu nguyện huynh đệ; rồi lại tiếp tục hành trình tu hành – và lại được củng cố bởi quyền năng hùng mạnh của Đức Chúa Trời. Điều đó sẽ tiếp diễn trong quãng đời tu hành sắp tới của các bạn, và thậm chí còn hơn thế nữa – *“chúng ta sẽ đi qua lửa và nước, rồi bước vào nơi an nghỉ”* của sự thanh thản (Thánh Vịnh 65,12).

10. Vậy, chớ ai nản lòng, chớ ai mất tinh thần! Chúng ta hãy giúp đỡ lẫn nhau, an ủi và khích lệ nhau trong tình yêu thương, sự kiên nhẫn và lòng nhiệt thành trong việc tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời. Và Chúa Giê-su Ki-tô, Thiên Chúa chân thật của chúng ta, niềm hy vọng của những kẻ bất an, chỗ dựa cho những ai sa ngã, vị bác sĩ chữa lành cho những người đau khổ, Đấng luôn sẵn sàng đồng hành cùng những ai

đang lữ hành và làm nhẹ bớt gánh nặng lao động của họ, và nói chung – niềm trông cậy của mọi miền đất và những ai ở xa xôi ngoài biển khơi – xin Ngài làm cho con đường của anh chị em được thuận lợi và bằng phẳng, và xin Ngài ban phước lành cho các con trong mọi việc làm và bước đi, trên hành trình thẳng tắp của các con hướng tới sự cứu rỗi trọn vẹn và đạt đến thành phố nơi Ngài ngự trị.

24. Để chống lại sự bùng phát của các dục vọng, hãy dùng Lời Chúa, hãy giữ gìn các giác quan, nhất là thị giác, và đừng để xác thịt được nghỉ ngơi: hãy cảnh giác; nếu anh đã sa ngã sau khi chịu phép rửa, thì đừng sa ngã thêm sau khi đã khấn tu

24. Để chống lại sự bùng phát của các dục vọng, hãy dùng Lời Chúa, giữ gìn các giác quan, nhất là thị giác, và không để xác thịt được nghỉ ngơi: hãy tự cảnh giác; người đã sa ngã sau khi chịu phép rửa, đừng sa ngã nữa sau khi tuyên thệ tu sĩ. [1, 27] Thời tiết nơi đây nóng bức và như lửa thiêu – không phải là lửa tự nhiên, như tôi hiểu, mà là một loại lửa vô hình, thiêu đốt linh hồn, phát xuất từ những than hồng tội lỗi, bùng cháy do những tia lửa dục vọng mà các thần ác ném vào lòng chúng ta. Nhưng các con đã nhận được từ miệng Thiên Chúa những dòng suối tuôn trào của Thánh Thần (Lời Chúa), để dập tắt ngọn lửa ấy, và, giống như ba thiếu niên trong lò lửa, được ở lại mà không bị thiêu đốt và không bị ngọn lửa (này) xâm phạm. Trong hoàn cảnh này, cần phải giữ gìn các giác quan, đặc biệt là thị giác, bởi qua đó, khi sử dụng một cách thiếu thận trọng, kẻ thù của chúng ta thường hay ném ngọn lửa đam mê vào tâm hồn. Chúng ta cũng phải tự bảo vệ mình khỏi những cám dỗ từ xác thịt do người khác gieo rắc, những cám dỗ này nảy sinh từ sự thiếu tiết độ trong ăn uống, ngủ nghỉ và mọi hình thức nghỉ ngơi khác của thân xác. Bởi vì, cũng như sự kiêng khem toàn diện sinh ra sức mạnh để bền vững trong đức hạnh, thì sự lơ là trong vấn đề này lại sinh ra mọi sự áp bức của tội lỗi. Vậy hãy cẩn thận, đừng quay trở lại ách nô lệ này, sau khi đã được giải thoát khỏi nó nhờ gia nhập chức vụ hiện tại của các con với những lời thề xứng đáng, và đừng tự chuốc lấy hai nỗi khổ lên đầu mình – vì những lần sa ngã sau khi rửa tội và sau khi nhận lễ tu sĩ.

25. Những ai chiến thắng các dục vọng sẽ được vương miện, những ai khuất phục trước chúng sẽ chịu hình phạt; nếu các con thuộc nhóm thứ nhất – thì tốt, nếu thuộc nhóm thứ hai, hãy nhanh chóng sửa đổi

25. 1) Ai chiến thắng các dục vọng sẽ được vương miện, ai khuất phục trước chúng sẽ chịu khổ hình; nếu các con thuộc hàng đầu – thì tốt, nếu thuộc hàng thứ hai, hãy nhanh chóng sửa đổi. 2) Hãy hướng về các điều răn; chớ ai lười biếng, hai lòng, hay tự cho mình là khôn ngoan. – 3) Mỗi người hãy đóng góp phần mình, từ sự vâng lời của mình; Chúa sẽ chấp nhận, dù nó có nhỏ bé đến đâu. – 4) Đừng chùn bước trước khó khăn, hãy tiến lên, giúp đỡ lẫn nhau. 5) Những gánh nặng bên ngoài và bên trong luôn thay đổi; hãy kiên nhẫn, sự nhẹ nhàng sẽ đến. – 6) Ai đã đạt được vinh quang mà không phải trải qua gian khổ? – Nhưng cái chết đang cận kề, và những gian khổ sẽ chấm dứt; các con sẽ gia nhập hàng ngũ các thánh. [1, 28]

11. Đây là đấu trường thi đấu! Đây là cuộc chiến! – Ai chiến đấu kiên cường, chạy đua tốt và giữ tâm trí mình thanh thản, tách biệt khỏi mọi điều thuộc về giác quan và đam mê, người ấy sẽ giành được chiến thắng thực sự, được đội vương miện vinh quang bất tử, được xưng là con của Thiên Chúa, và trở thành người thừa kế những ân huệ vĩnh cửu ngay từ khi còn ở trần gian. Còn ai say mê những thú vui tội lỗi và tự đẩy mình vào lưới ma quỷ, thì người ấy phải chịu thất bại thực sự, bị bao phủ bởi sự xấu hổ vì tội lỗi, trở thành con của ma quỷ và người thừa kế của lửa địa ngục cùng các hình phạt vĩnh cửu khác. Hãy tự suy ngẫm, thử thách đức tin của mình và nhận biết vị trí cũng như con đường mình đang đi là như thế nào. Và nếu các con đang ở trên con đường chính trực và bước đi trên con đường vương giả, thì thật tốt và rất tốt! – Còn nếu các con đã phạm tội trong hành trình của mình và sa vào những dòng thác tội lỗi, hãy nhanh chóng quay trở lại, trước khi thế kỷ thứ bảy này tàn lụi và thế kỷ thứ tám đến, mang theo sự phán xét và sự báo ứng.

12. Hãy hướng về các điều răn của Thiên Chúa, gieo hạt giống đức hạnh vào lòng mình, để đến lúc chín muồi, gặt hái được hoa trái của sự công chính. Chớ ai được lười biếng, kéo phải nghe lời Người Khôn Ngoan phán: *“Hãy đến với con kiến lười biếng, hoặc đến với con ong siêng năng”* (Châm Ngôn 6, 6. 8). Chớ ai được xảo trá và hai lòng, trong lòng nghĩ một đằng mà miệng nói một nẻo, để khỏi bị phán quyết nghiêm khắc của vị thi sĩ thánh Đa-vít, người đã nói: *“Chúa sẽ tiêu diệt mọi môi miệng nịnh hót, mọi lưỡi nói dối”* (Thánh Vịnh 11, 4). Chớ ai được lười biếng và không làm việc, để khỏi phải chịu sự phán xét của Thánh Phaolô, người đã nói: *“Ai không muốn làm việc, thì cũng đừng được ăn”* (2 Têr. 3, 10). Chớ ai tự cho mình là khôn ngoan, để khỏi phải nếm trải điều mà Thánh Giacôbê đã cảnh báo: *“Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ân sủng cho kẻ khiêm nhường”* (Gc 4,6).

13. Mọi người hãy hăng hái bước đi trong Chúa và tuân giữ các điều răn của Ngài, mỗi người hãy đóng góp vào đời sống chung của chúng ta, như vào kho tàng quý giá của chúng ta (Mác 12, 43) những gì mình có thể làm và những gì mình có sẵn – ai thì quản lý tài chính, ai thì phục vụ thánh lễ, ai thì chăm sóc người bệnh, ai thì hát thánh ca, ai thì đọc Kinh Thánh, ai thì trồng vườn, ai thì viết chữ đẹp – và nói chung, đừng ai là người không đóng góp gì cả, cũng đừng ai đứng trước mặt Chúa với hai tay trống rỗng. Chúa không chỉ nhận những của lễ lớn lao, mà cả những của lễ nhỏ nhất; Ngài thậm chí còn nhận cả người chỉ đọc một câu Thánh Kinh để nhắc nhở về sự chết, nếu có lẽ người ấy không thể làm gì khác, giống như hai đồng tiền của bà góa. Chúa đánh giá giá trị của các việc làm dựa trên ý chí của người thực hiện. Vì chúng ta có một Đức Chúa Trời nhân từ và đầy lòng thương xót, Đấng còn mong muốn chúng ta được cứu rỗi hơn cả chính chúng ta, hãy bước đi trên những con đường công chính của Ngài, và chúng ta sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình.

14. Chớ để bất kỳ khó khăn ngẫu nhiên nào trên con đường Tin Mừng của chúng ta cản trở bước đi của ai; nhưng dù con đường có gian nan và vất vả đến đâu, hãy mau bước đi, hãy vui lòng, hãy can đảm, hãy vượt qua và đi từ ngọn đồi này sang ngọn đồi khác, từ gò đất này sang gò đất khác, cho đến khi chúng ta leo lên núi của Chúa và đứng trên nơi thánh của Ngài, nơi không còn đam mê. Những ai cùng nhau bước đi sẽ làm nhẹ bớt gánh nặng cho nhau. *“Hãy gánh vác gánh nặng cho nhau”*, như Thánh Tông Đồ đã dạy, *“các anh em cũng hãy làm như vậy”* (Gal. 6, 2).

15. Luôn luôn là như vậy: hôm nay là sự hèn nhát, ngày mai là sự dũng cảm; lúc này là tâm trạng u sầu, rồi bỗng chốc lại tràn đầy hứng khởi; ngay lúc này là sự nổi loạn của các đam mê, nhưng ngay sau đó là sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời và sự dập tắt chúng; ngày mai và ngày kia, người sẽ không còn như ngày hôm qua, và người sẽ không mãi mãi như vậy, bởi người yêu dấu; nhưng ân sủng của Chúa sẽ đến với người và Chúa sẽ chiến thắng thay cho người. Lúc đó người sẽ thốt lên: *“Lạy Chúa, Ngài đã ở đâu cho đến bây giờ?”* Và Ngài sẽ đáp lại: *“Ta đã quan sát người chiến đấu và chờ đợi.”* Vậy thì chúng ta hãy kiên nhẫn, hãy rộng lượng một chút; hãy kiềm chế bản thân và kìm nén thân xác, khuất phục nó và đẩy lùi những đam mê ra xa khỏi mình.

16. Ai mà không trải qua thử thách lại được đội vương miện? Ai mà không chịu khổ đau lại được an nghỉ? Ai lại hái được hoa trái của cuộc đời mà không gieo trồng và nuôi dưỡng các đức tính trong tâm hồn mình? Hãy gieo trồng, hãy ghép cành, hãy lao động, hãy đổ mồ hôi, bởi các con của ta, những người làm việc cho Chúa, những người noi gương các Thiên Thần, những người tranh đua với các vị vô hình! Chẳng lẽ các con không thấy sự kết thúc của những công lao sao? Chẳng phải anh em thường xuyên qua đời sao? Chẳng phải mỗi ngày chúng ta đều hát những bài ca tưởng niệm bên mộ những người đã an nghỉ sao? Vậy tại sao con lại tự hành hạ mình bằng nỗi buồn – bởi kẻ nhút nhát? Cái chết cũng sẽ đến với con. Không phải hôm nay, mà là ngày mai người sẽ chết. Với niềm vui lớn lao và tràn ngập biết bao, người sẽ rời khỏi thế gian này và lên trời, đến với Thiên Chúa, vào ánh sáng không thể tiếp cận, vào niềm vui không thể diễn tả, vào vinh quang không thể tưởng tượng, vào lều trại của các Thiên Thần, vào các sân của Chúa, vào nhà thờ của những người đầu tiên, vào lòng Áp-ra-ham? Và người sẽ thấy ai ở đó? Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Mẹ Thiên Chúa, Nữ Vương của thế gian, các thế lực vô hình, các Thiên Thần Cherubim và Seraphim, cùng tất cả các hàng ngũ của các Thánh Tông Đồ, các Tiên Tri, các vị Giám Mục, các vị Tử Đạo, các vị Thánh và tất cả các Thánh, số lượng của họ không thể đếm xuể. Chẳng lẽ điều này không làm người say mê, không khích lệ và không đưa người lên cao hơn mọi vất vả, mọi đau khổ và mọi khó khăn sao?

26. Từ đỉnh cao của đời sống tu hành, khi nhìn xuống thế gian, các con thấy biển hư vô đang gợn sóng; hãy vui mừng vì đã thoát khỏi điều đó

26. 1) Từ đỉnh cao của đời sống tu hành, khi nhìn xuống thế gian, các con sẽ thấy biển hư vô đang gợn sóng; hãy vui mừng vì đã thoát khỏi điều này. – 2) Sau đó, khi hướng ánh mắt về phía chính mình, các con sẽ thấy những đối tượng ấy (cha mẹ, người thân, tài sản và những thứ khác), nhưng dưới hình thức thiêng liêng và an lạc; hãy tiến bước một cách tốt đẹp, để đạt được điều đó. – 3) Danh sách những điều tốt lành đưa ta lên cao – và những điều xấu xa kéo ta xuống thấp. – 4) Lời than thở về những thiếu sót trong đời sống tu hành. [1, 29]

17. Nay tôi sẽ bắt đầu lời dạy dỗ dành cho các bạn bằng lời tuyên xưng của Thánh Tông Đồ: *“Hãy luôn vui mừng trong Chúa”* (Phil. 4, 4). Và làm sao các con lại không vui mừng và không sống trong niềm hân hoan, khi các con, nhờ ơn kêu gọi trước và định trước của Đức Chúa Trời – Đấng trong sự khôn ngoan vô biên của Ngài đã sắp đặt mọi sự – đã được xứng đáng được nhận vào đời sống tu hành theo Phúc Âm này, và giờ đây đang ngự trên một đỉnh cao nào đó của nơi ở cao quý, quan sát những sự phù phiếm hèn mọn và

thấp hèn của loài người, đang xao động như trên biển và bị cuốn đi khắp nơi bởi sự chuyển động bất định của vạn vật. Như các bạn thấy, ở đó chẳng có gì vững chắc, chẳng có gì giữ nguyên một vị trí; nhưng các vị vua cũng thay đổi, các hoàng tử cũng sụp đổ, và những người cai trị trần gian, cũng như mọi người, đều qua đời; những người kết hôn thì sớm muộn gì cũng ly dị, bỏ lại và bị bỏ lại; vẻ đẹp tàn phai, tuổi trẻ trôi qua nhanh chóng, niềm vui chóng qua, mọi của cải đều tan biến như bóng mờ và giấc mơ; tiếng khóc và tiếng đập ngực khi chia tay người đã khuất, sự chán nản và tuyệt vọng khi xa cách người yêu thương, nỗi đau đớn không thể chịu đựng khi thất bại trong việc tìm kiếm điều mong muốn, dù là hôn nhân, địa vị, của cải, hay những niềm vui và khoái lạc; sự dằn vặt vì ghen tị và đố kỵ, vì những sự sỉ nhục và bề mặt bất ngờ, – v.v. và v.v.

18. Còn các con được kêu gọi để làm gì, và khi leo lên núi của Chúa, các con thấy gì? – Đây là những gì đang chờ đón các con – thay vì đất là trời, thay vì cha mẹ là Đức Chúa Trời, Cha chân thật và tối cao, thay vì họ hàng là những người đồng hành và anh em đồng tâm đồng chí, thay vì bạn bè là các Thiên thần vô hình và giống như Đức Chúa Trời, thay vì của cải – sự giàu có của các đức hạnh, thay vì các chức tước cao quý – vương quốc thiên đàng vĩ đại khôn tả và vô tận, thay vì sự khoái lạc của sự dâm dục – sự thanh thản ngọt ngào và không bao giờ thỏa mãn, thay vì mọi sự thỏa mãn – những ân huệ không thể tưởng tượng và không thể diễn tả. Biết được điều này, hãy kính sợ Đức Chúa Trời hằng sống duy nhất, hãy bảo vệ bản thân về mặt tâm linh, hãy mặc lấy áo giáp và toàn bộ vũ khí là các điều răn, hãy cầm lấy thanh gươm thuộc linh, tức là Lời Đức Chúa Trời, và đánh bại những kẻ cai trị bóng tối của thế gian này, cùng các thần linh của sự ác, để các con có thể cùng với Phao-lô thánh thiện kêu lên: *“Tôi đã chiến đấu một trận chiến tốt lành, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững đức tin; còn lại là vương miện công chính đang chờ tôi, mà Chúa, Đấng Thẩm Phán công chính, sẽ ban cho chúng ta vào ngày ấy”* (2 Tm 4,7).

19. *“Chúng lên đến trời, và xuống đến vực thẳm,”* Thánh Đa-vít đã hát như vậy. Khi tiếp nhận điều này theo nghĩa thiêng liêng, chúng ta rút ra bài học sau: ai từng bước sửa chữa những điều cần thiết một cách đúng đắn, thì người ấy sẽ vươn lên những bậc cao nhất của đức hạnh; còn ai sa vào sự lơ là, thì người ấy sẽ rơi xuống vực thẳm của sự hủy diệt. Bây giờ chúng ta hãy xem điều gì đưa ta lên cao và điều gì kéo ta xuống thấp. Những điều đưa ta lên cao là: sự vâng phục theo gương Chúa Kitô, lòng khiêm nhường kết hợp với Thiên Chúa, từ bỏ sự tự cao tự đại, mọi tham vọng, lòng ham muốn đứng đầu, từ ham muốn phô trương, từ sự xảo trá, từ sự hă hê trước nỗi đau của người khác, từ lòng tham vọng, từ sự chế giễu và nhạo báng, từ sự khoe khoang và kiêu ngạo về bất cứ điều gì trong cuộc sống trước đây của mình (như khi có người nói: “Tôi từng là người này người kia, từng có cái này cái kia, từng làm những việc này việc kia.” – Ôi, thật là xấu hổ! Những điều đáng lẽ phải che giấu, người ấy lại lấy đó làm vinh quang, quên mất phẩm cách noi gương Chúa của mình). Tôi xin bổ sung thêm: sự điềm tĩnh, lòng hòa đồng với anh em, sự nhanh nhẹn trong việc xin lỗi, việc cúi đầu và gặt đầu, việc hạ mắt và lòng mảy xuống đất, tư thế khiêm tốn của tay và chân, không bận tâm đến việc mình mặc gì và mặc ra sao, và trên hết – sự bày tỏ chân thành về mọi chuyển động trong tâm hồn, – và, để không kéo dài lời nói thêm nữa, – mọi cảm xúc, thái độ và hành động tốt lành khác, tương đương với những điều đã nêu. – Còn những điều sau đây thì bị loại bỏ: sự vô úy trước Đức Chúa Trời; nơi nào không có sự kính sợ Đức Chúa Trời, thì ở đó có mọi sự buồn rầu, cơn giận và lời lăng mạ (Ê-phê-sô 4:31), theo lời Sứ đồ, cùng những hậu quả của chúng: những suy tính kiêu ngạo, vẻ mặt ngạo mạn, ánh mắt méo mó (hoặc liếc xéo), lỗ mũi phồng lên, mí mắt nheo lại, tóc dựng đứng (tóc gáy dựng đứng).

20. Vì những tội lỗi của tôi, tôi thấy một số người trong cộng đoàn đã sa ngã và quên đi những giao ước với Đức Chúa Trời cùng những lời hứa đáng sợ – cũng như việc trong tương lai chúng ta sẽ phải đứng trước tòa án phán xét đáng sợ. Hỡi những kẻ thiếu trí tuệ và cứng lòng (Lc 24,25), hãy ghi nhớ trong tâm trí những điều mà chúng ta đã đồng ý và quyết tâm ngay từ đầu! Chẳng phải chúng ta đã thề hứa rằng sẽ khao khát, thèm khát, chuẩn bị tinh thần, chịu đựng sự chế giễu, sỉ nhục, vết thương và thậm chí cả cái chết sao? Nhưng giờ đây, trong chúng ta còn ai như vậy nữa, khi chỉ cần có chuyện không vui nhỏ nhặt xảy ra với ai đó, người ấy đã hoàn toàn nản lòng? – Vậy thì tất cả hãy tự suy ngẫm về bản thân mình, và hãy kính sợ Đức Chúa Trời. Chớ ai trong chúng ta dám quay trở lại với những điều mà chúng ta đã từ bỏ. Chúng ta đừng để vì thương xót các giáo dân, do sự sa ngã của họ, mà chính chúng ta lại bị họ than khóc cay đắng trong đời này và đời sau, vì tội lỗi của chúng ta. Nói gì đến việc người ta gọi bạn là “Cha thánh”?! Có ích gì khi người ta xin chúng ta ban phước lành, trong khi chính chúng ta lại không được phước lành và không kiềm chế, như những con thú hoang dã?! – Nguyên Thiên Chúa và Cha của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, gìn giữ những ai đang bước đi trên con đường của Ngài, và dẫn dắt những ai đã vấp ngã trở lại con đường các điều răn của Ngài!

27. Các thánh lễ hàng ngày đòi hỏi nhiều công sức và sự kiên nhẫn, cuộc sống thiếu thốn, việc tuân thủ các quy tắc sinh hoạt chung, các hình phạt và việc đền tội; nhưng vì điều này dẫn đến sự cứu rỗi, và sẽ được ban vương miện, nên hãy can đảm lên

27. 1) Các thánh lễ hàng ngày đòi hỏi nhiều công sức và sự kiên nhẫn, cuộc sống thiếu thốn, việc tuân thủ các quy tắc sinh hoạt cộng đồng, các hình phạt và việc sám hối; nhưng vì điều này dẫn đến sự cứu rỗi, và nhờ đó sẽ được vinh quang; vậy hãy can đảm lên. – 2) Hãy tiến bộ để trở nên khôn ngoan trong điều thiện và đại dột trong điều ác; đặc biệt, lời nói của anh em hãy được sắp xếp cho tốt đẹp. [1, 31]

21. Hãy cầu nguyện và xin Chúa ban cho tôi lời nói từ đôi môi khiêm nhường của tôi, để an ủi và khích lệ tâm hồn các anh em: vì tôi thấy, hỡi các anh em của tôi, các anh em đang phải trải qua bao nhiêu vất vả mỗi ngày – trong việc giữ các giờ canh thức và tuân giữ quy tắc cầu nguyện, thức dậy vào nửa đêm và trước nửa đêm, rồi vào những giờ nhất định, bảy lần mỗi ngày đến xưng tội trước Chúa về những phán quyết công chính của Ngài, với việc quỳ gối và cúi đầu nhiều lần, đồng thời xua đuổi những ý nghĩ xấu xa và thú nhận chúng với các cha, chịu đựng sự xấu hổ vì điều đó và thực hiện việc sám hối để hóa giải những mũi tên rọc lửa của kẻ ác; tôi sẽ bỏ sung vào đó việc chiến thắng cơn buồn ngủ, kiêng khem bằng cách cắt đứt ham muốn về thức ăn và đồ uống, nghỉ ngơi và dạo chơi – những điều mà xác thịt rất thèm khát – giao lưu với anh em, khiêm nhường mặc những bộ quần áo, đôi khi bẩn thỉu, luộm thuộm, không thơm mát và rách rưới; và còn nữa: đừng nói điều này, đừng nhìn điều kia, đừng chạm vào điều nọ, đừng đi đến nơi ấy, hãy tự kiềm chế trong việc này, đừng nao núng trước điều kia, hãy luôn sẵn sàng cho điều nọ, đừng rời xa điều kia... tất cả những điều này và những điều tương tự đều khó khăn, nặng nề, đắng cay. Nhưng vì tất cả những điều đó đều hướng đến sự cứu rỗi linh hồn chúng ta, nên chúng phải trở nên ngọt ngào, nhẹ nhàng và dễ chịu đối với chúng ta, để chúng ta có thể cùng với Thánh Tông Đồ nói về chính mình: *“Trong tất cả những điều đó, chúng ta chiến thắng nhờ Đấng đã yêu thương chúng ta”* là Chúa và Thiên Chúa (Rm 8,37). Vương miện thiên đàng đã được chuẩn bị sẵn cho chúng ta, đó là vương miện của sự tử đạo, cùng niềm vui khôn tả và sự hưởng thụ những ân huệ vĩnh cửu. *“Hãy vững lòng và hãy để lòng các ngươi được vững chắc, hỡi tất cả những ai trông cậy vào Chúa”* (Thánh Vịnh 30,35).

22. Hãy tiếp tục rèn luyện đời sống tu hành và hạnh phúc của các con, để nhờ sự kiên trì lâu dài trong đời sống ấy, các con có thể tích lũy được sự giàu có về đức hạnh, và khi thân xác trưởng thành thì cũng phát triển về mặt thiêng liêng, trở nên khôn ngoan và thành thạo trong sự khiêm nhường, vâng lời và kìm chế ý chí riêng, còn trong sự kiêu ngạo, mâu thuẫn và xảo trá thì hãy trở nên thiếu khôn ngoan và thiếu lý trí: *“Vì những kẻ xảo trá sẽ bị tiêu diệt; còn những ai kiên nhẫn chờ đợi Chúa, họ sẽ thừa hưởng đất”* (Thánh Vịnh 36, 9). Đừng để bản thân trở thành cớ vấp ngã cho nhau trong những việc phụng sự tùy tiện, nhưng hãy luôn cố gắng chọn lựa và làm những điều không gây hại cho người lân cận. *“Lời nói của các con”*, hỡi các con của ta, *“hãy luôn được hòa tan trong ân sủng như muối”* (Cô-lô-se 4, 5), – không phô trương, không thô lỗ, không kiêu ngạo, không nặng nề, không gây tổn thương, không toát lên sự thù hận hay kiêu căng, không đáng xấu hổ, không mâu thuẫn, không hay tranh cãi, không dài dòng, không lố bịch, không cầu thả và không vô ích; mà phải kính trọng, hiền lành, thân thiện, chân thành, hòa bình, nhường nhịn, tràn đầy sự suy ngẫm khiêm nhường và ăn năn, vâng phục, yên lặng, chừng mực, đúng đắn, để qua đó chúng ta phục vụ cho sự cứu rỗi lẫn nhau và sự xây dựng lẫn nhau. – Hãy dập tắt những cơn bùng phát của dục vọng ma quỷ, và xua đuổi đám đông những ý nghĩ thù địch; vì từ đó mà có sức khỏe và hạnh phúc tâm hồn của chúng ta, sự thành công và cuộc sống tốt đẹp của chúng ta, cũng như sự sẵn sàng và khả năng của chúng ta đối với mọi điều tốt lành.

28. Các bạn, như mảnh đất màu mỡ, dù là ai đi chẳng nữa, đều mang lại thành quả của đức hạnh

28. 1) Các bạn, như mảnh đất màu mỡ, dù là ai đi chẳng nữa, đều mang lại thành quả của đức hạnh. – Tôi an ủi mình bằng điều đó; nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy một số người trong các bạn, sau một cuộc đời sung túc và nổi tiếng, lại chấp nhận cuộc sống nghèo nàn và vô danh của chúng tôi, cũng như cách tất cả các bạn từ bỏ sự áp bức của tình cảm gia đình và những thiên vị khác: quả thực, đó là sự chịu đựng. – 2) Phần thưởng thật lớn lao; chính vì phần thưởng ấy mà những đau khổ trong cuộc đời chúng ta, gần như đổ máu, cũng trở nên dễ chịu. [1, 32]

23. Các con, như một mảnh đất màu mỡ và tốt lành, khi đón nhận lời khiêm nhường của ta, luôn nảy mầm và sinh ra những trái ngọt, như vườn địa đàng được tô điểm bằng muôn vàn vẻ đẹp của các đức tính. Vì tôi thấy và nhận ra những gì đang diễn ra trong các bạn và những điều các bạn nhiệt thành theo đuổi, và tôi được an ủi bởi tính hiền lành của người này, sự nhiệt tình ấm áp của người kia, sự im lặng của người nọ, tài làm thơ của người kia, sự cần cù của người khác, và sự tinh thức của người khác nữa, những người khác –

bằng những điều khác nữa, nhưng tất cả đều nhờ sự kiên định bất khả chiến bại, không suy giảm và không thể lay chuyển trong việc tuân giữ trật tự đời sống cộng đoàn của chúng ta – và tôi ngạc nhiên khi thấy những người trong các con, những người trước đây sống hạnh phúc và sung túc, khi bắt đầu sống cho Chúa, dần dần đã quên đi điều đó, và trở thành những con người hoàn toàn khác, dừng cảm chịu đựng những khó khăn và thiếu thốn hiện tại, nhờ đó cân bằng và chuộc lại những tội lỗi trước đây của mình. Nhưng quả thật, tình yêu của Chúa Kitô có thể làm được mọi sự: khiến những người cao sang khiêm nhường, những người sung túc biết bằng lòng với ít ỏi, những kẻ ham của cải trở nên nghèo khó và thiếu thốn. Và tôi không chỉ ngạc nhiên vì những người này, mà còn vì tất cả những ai đã từ bỏ mọi thứ vì Tin Mừng của Chúa: cha mẹ, anh em, vợ con, người thân, quê hương, nhà cửa, phong tục. Ai cũng có điều gì đó quý giá mà mình đã từ bỏ; và không hiếm khi người dường như chỉ hy sinh điều nhỏ bé, và không thể so sánh với một trong những bậc vĩ nhân, lại hóa ra là người đã gánh chịu nhiều gian khổ và vất vả hơn cả; bởi vì nếu không có gì khác, thì chỉ riêng việc người ấy đã thoát khỏi sự chi phối của tình cảm gia đình, hay những sở thích tùy tiện nào đó, cũng đã đủ để công nhận người ấy là vị tử đạo và ban cho người ấy sự can đảm, giống như vị Tông đồ vĩ đại nhất, để kêu lên với Chúa Kitô: *“Chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Ngài; vậy thì chúng con sẽ được gì?”* và xứng đáng được vinh dự nghe lời đáp: *“Trong thế giới mai sau... các con cũng sẽ ngồi trên mười hai ngai, xét xử mười hai chi tộc của Israel”* (Mt 19,27–28).

24. Khi những phần thưởng lớn lao như vậy đã được dành sẵn cho chúng ta, làm sao tất cả chúng ta lại không tự thúc đẩy mình ngày càng nỗ lực hơn nữa để thực hành những việc thánh thiện? Làm sao chúng ta lại không chịu đựng mọi nỗi buồn phiền và gánh nặng trong đời sống theo Chúa? Những nỗ lực kiêng khem, thức đêm cầu nguyện, tự rèn luyện, vâng lời, học hỏi, xưng tội, và mọi điều khác, khiến lời tiên tri này áp dụng cho chúng ta: *“Vì Ngài, chúng con bị giết chết suốt cả ngày; chúng con được xem như những con chiên bị giết mổ?”* (Thánh Vịnh 43, 23). Và quả thật, anh em không xa điều đó là bao. Vì chẳng phải anh em cũng đang bị “giết chết” bởi sự cắt bỏ những ham muốn của mình, bởi những vết thương do sự quở trách, và bởi lối sống vâng phục lẫn nhau sao? Và máu, dù không phải về thể xác nhưng về tâm hồn, chẳng phải đang chảy ra từ trái tim anh em trong những trường hợp như vậy sao? Nhưng hãy vui mừng; vì các con không chịu đau khổ một cách vô ích, mà đang chuẩn bị cho mình *“vương miện vinh quang không phai tàn”*, như Thánh Tông Đồ đã nói (1 Phê-rô 5,4). Xin ánh sáng của sự hiểu biết chân chính, tình yêu dành cho Thiên Chúa giúp các con từ bỏ thế gian, và khát khao sự sống đời đời, làm chết đi những dục vọng, hãy chiếu sáng trong các con. Xin Thiên Chúa dẫn dắt các con và nâng tất cả lên bậc cao nhất, đến đích của sự đạo đức của chúng ta, trong sự vững chắc của lòng và sự kiên định không lay chuyển của tâm trí.

29. Chỉ còn ít nữa thôi, chúng ta sẽ rời khỏi nơi này; nhưng xin cho chúng ta ra đi với lời chúc lành

29. 1) Chỉ còn ít lâu nữa là chúng ta sẽ rời khỏi nơi này; nhưng xin cho chúng ta ra đi với lời chúc lành. – 2) Cả ngày các con đều bận rộn với việc vâng phục và cầu nguyện, nhưng đừng nản lòng, vì chính trong đó là sự cứu rỗi của các con. – 3) Hãy sống kiên nhẫn trong tu viện giữa những thiếu thốn, trong việc kìm chế ý chí và ham muốn của mình, trong sự khiêm nhường và những nỗi đau khổ khác... đó chính là sự chịu khổ. – 4) Phải kiên nhẫn cho đến cùng, với niềm hy vọng được cùng chia sẻ niềm vui với tất cả các thánh, và được chiêm ngưỡng Đức Mẹ Đồng Trinh và chính Chúa. [1, 33]

25. Tôi nghĩ rằng, tôi không làm việc vô ích khi rao giảng cho các bạn bằng lời khiêm nhường của tôi, và các bạn cũng không lãng phí thời gian khi lắng nghe nó. – Nhưng không phải tất cả đều ở đây; vì chắc chắn sẽ đến lúc im lặng hoàn toàn. Chúng ta không sống mãi mãi, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn – ngắn đến mức nào, tùy theo sự định đoạt của Thiên Chúa, thì hoặc tôi, hoặc các bạn sẽ ra đi khỏi cuộc đời này. Nhưng điều chúng ta mong cầu là khi ra đi khỏi nơi này, chúng ta sẽ ra đi với những lời chúc lành, với việc tuân giữ các điều răn và làm đẹp lòng Chúa Giêsu Kitô, Chúa của chúng ta.

26. Tôi thấy các bạn luôn siêng năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình: một số người lo việc chuẩn bị và nướng bánh, một số khác canh tác vườn nho, có người đi giao hàng, có người làm các công việc thủ công – may vá, viết thư, giặt giũ, nướng bánh, nấu nướng, chuẩn bị bữa ăn, làm việc tại xưởng rèn, kho thực phẩm, bệnh viện, – đồng thời các con không bao giờ bỏ lỡ bất kỳ thánh lễ nào: các giờ kinh – giờ thứ nhất, thứ ba, thứ sáu, thứ chín, giờ kinh chiều và giờ kinh đêm, và khi tụ họp, các con đứng trang nghiêm, hát, cầu nguyện, – và tất cả những điều này đều được thực hiện mà không có sự lười biếng hay sơ suất nào. Tất cả những công việc vất vả này của các con, sự chật chội và nặng nhọc ấy, tôi luôn ghi nhớ trong lòng; nhưng đừng để lòng nản chí: vì *“trong mọi sự ấy, chúng ta đều chiến thắng,”* như Thánh Tông Đồ đã nói, *“nhờ Đấng đã yêu thương chúng ta”* là Chúa (Rm 8,37): vì vậy, dù công việc này rất lớn lao, nhưng vì qua đó sự

cứu rồi vĩnh cửu và niềm vui vô biên chiếu sáng cho chúng ta, nên chúng ta phải vui mừng và hân hoan trong công việc ấy, và dấn thân vào những công việc vĩ đại hơn nữa, và đứng vững trong cuộc chiến đấu của đời sống tử đạo theo quy tắc cộng đoàn, không gục ngã trước bất kỳ gánh nặng nào, không quay lưng lại, và không lùi bước trước bất kỳ điều gì đau buồn hay khó khăn.

27. Tôi khẩn khoản xin các anh chị em: hãy kiên trì, hãy bám chặt vào mọi điều thiện và mọi đức hạnh, và theo lời Chúa, hãy dùng sự kiên nhẫn để cứu rồi linh hồn mình. Nhìn về giờ lâm chung, hãy đổi mới bản thân mỗi ngày, và coi mọi sự khác là thứ yếu, hãy giữ mình trong sự thanh tịnh, sự khôn ngoan và tình yêu thiêng liêng, và bằng mọi cách tránh xa sự ngạo mạn tai hại, để các anh em có thể vâng phục lẫn nhau, không than vãn, không ganh đua, không ghen tị, không kiêu ngạo, coi điều tốt lành của mỗi người lân cận như của chính mình, đôi khi chịu đựng sự thiếu quan tâm của anh em đối với mình vì một lý do nào đó, khôn ngoan chấp nhận những lời quở trách và sỉ nhục xảy ra như những liều thuốc chữa lành tâm hồn, và làm mọi việc một cách hiền lành, chân thành, cởi mở, không gian dối và bối rối, trước mặt Chúa của chúng ta, Đáng luôn hằng sống. Đó chính là sự tử đạo của chúng ta! – Và đó cũng chính là lý do tại sao không ít người nhiệt thành lại tìm cách chịu khổ vì Chúa Kitô dưới tay những kẻ hành hạ bên ngoài. – Hãy can đảm và chính đáng chịu đựng những đau khổ, những việc làm anh hùng và những lời tuyên xưng đức tin tại đây (tức là tại Kinovia), không quỳ gối trước Ba-anh, không dâng hiến linh hồn làm của lễ cho những đam mê, không chối bỏ những gì đã hứa, không bỏ cuộc giữa chừng trên con đường mà anh đang đi, cũng như không rời khỏi vị trí mà anh đang đứng: và người sẽ được coi ngang hàng với những ai đã đổ máu trong cuộc tử đạo, như các Thánh Tổ đã minh chứng rõ ràng.

28. Đừng nghĩ rằng ai chỉ phải chịu đựng một lần, hay vài lần, thì đã được cứu rồi; nhưng ai, dù có chuyện gì xảy ra, cũng bình thản chịu đựng và sẽ tiếp tục chịu đựng cho đến cùng, thì người ấy mới được cứu rồi. Còn ai giữa chừng hay vào lúc cuối cùng mà yếu lòng và từ bỏ sự vâng phục thánh thiện, thì người ấy sẽ phải chịu sự sụp đổ đáng thương và đau đớn nhất, bởi vì qua đó người ấy sẽ làm hỏng tất cả những công lao trước đây, và đặc biệt là vì người ấy chắc chắn sẽ phải chịu sự phán xét vào ngày phán xét công chính của Thiên Chúa. Vì vậy, hãy giữ mình trong sạch và không vướng bận trong mọi sự và suốt cả cuộc đời các con, vì vinh quang của Đức Chúa Trời, vì sự cứu rồi linh hồn các con, và vì phần thưởng tốt lành cùng với các tổ phụ chúng ta trên trời; để chúng ta được hân hoan và vui mừng tại nơi mà Thánh Antôn Vĩ Đại, ngọn đèn sáng chói ấy, đã chiếu sáng; nơi Thánh Euphimiوس, Đáng Mang Chúa, và Thánh Pachomius, Đáng Mang Đáng Christ; nơi Thánh Savva, Đáng Được Ca Ngợi Nhiều Lần, Thánh Theodosius, Đáng Toàn Hạnh, và Thánh Dorotheus, Đáng Được Chúa Chiếu Sáng; nơi Thánh Dometian, Đáng Ngang Hàng Với Các Thiên Thần, Akaki, Đáng Toàn Thánh, và Dosifei, Đáng Làm Vui Lòng Chúa, nơi Basil, Đáng Sống Mãi Mãi – tôi muốn nói đến⁸³, người vâng lời – Zacharias, Đáng Được Thánh Thần Che Chở, và Afre, tôi tớ của Chúa; còn những người khác thì nói gì nữa? – nơi có Phêrô và Phaolô, hai vị đứng đầu trong Nhóm Mười Hai Tông Đồ, nơi có các lều mộ của các vị giám mục, linh mục và các thánh tử đạo. Vì dù chúng ta có thể không đạt đến mức sánh ngang với họ, nhưng chắc chắn chúng ta sẽ không bị tước mất cơ hội được chiêm ngưỡng họ, trò chuyện với họ và nhận được sự cầu bầu của họ. Chúng ta cũng hy vọng được chiêm ngưỡng sự hiện diện của chính Đức Mẹ, Nữ Vương và Chủ Tể của chúng ta, Mẹ Thiên Chúa, và được quỳ dưới chân Người. Nhưng chúng ta cũng mong được chiêm ngưỡng chính Đáng Tồi Cao và Chúa của chúng ta, dù điều đó có vẻ táo bạo. Bởi vì Thánh Phaolô đã nói rằng, khi chúng ta được cất lên trên mây để đón Chúa, chúng ta sẽ luôn ở cùng Ngài (1 Tês. 4, 17). Vậy thì, khi trước mắt chúng ta là những vinh quang, những niềm vui và những cuộc sống như thế, ai lại không hân hoan, ai lại không khao khát, ai lại không bừng cháy và được truyền cảm hứng bởi tình yêu dành cho Thiên Chúa, và không hăng hái làm mọi điều xứng đáng, dù điều đó có tốn kém đến đâu?

30. Để tránh sự thay đổi thất thường, hãy tuân theo nội quy của cộng đoàn, loại trừ mọi sự tách biệt trong các anh em, giữ cho tất cả đều bình đẳng trong các công việc, và nhờ đó bảo vệ khỏi những sa ngã
30.

1) Để tránh sự thay đổi thất thường, hãy tuân thủ nội quy của cộng đoàn, loại trừ mọi sự tách biệt trong các anh em, giữ cho tất cả đều bình đẳng trong các hoạt động, và nhờ đó bảo vệ khỏi những sa ngã. – 2) Trước đây các con cũng đã từng gặp những cám dỗ, nhưng Chúa đã giúp đỡ: các con đã vượt qua chúng; đừng đầu hàng ngay cả bây giờ, và mọi chuyện sẽ qua đi. – 3) Hãy đứng trước mặt Chúa như đang đứng trước tòa án, hãy giữ mình trong các đức tính tu sĩ, và ngày càng tiến bộ hơn nữa trong những đức tính đó. [1, 341]

⁸³ Xem tiểu sử Thánh Theodosius Đại đế, ngày 11 tháng Giêng, và Thánh ca thứ 2 của Thứ Bảy Tuần Lễ Mùa Chay.

1. Nhìn thấy sự tiến bộ của các con, tôi ngợi khen Thiên Chúa và vui mừng trong Chúa; nhưng tôi lo ngại về sự thay đổi và bất nhất trong quyết tâm của con người do sự yếu đuối của ý chí và sự thiếu thận trọng. Bởi vì không phải chỉ người bắt đầu làm việc lành mới được hạnh phúc, mà là người đã hoàn thiện trong việc đó, khi đã thành thạo và đạt đến sự hoàn hảo trong nó. Nhưng thật khó để luôn giữ được tâm trạng ổn định và không sa vào những biến đổi do tội lỗi đầy ác ý gây ra; vì vậy, tôi xin và khẩn cầu, chúng ta hãy bước đi trên con đường chân chính của Thiên Chúa, con đường vương giả – con đường trung đạo, không lệch sang phải hay sang trái, mà theo quy tắc, giới răn và luật lệ của đời sống cộng đoàn, chúng ta hãy luôn thực hiện những gì được giao phó cho chúng ta trong từng khoảnh khắc của cuộc đời. Cuộc sống cộng đồng đòi hỏi mọi người phải nhìn nhận mọi việc như nhau, và mọi người đều mong muốn những điều như nhau: trong đó không có những mong muốn riêng biệt hay khát vọng cá nhân, không có sự tự cao tự đại hay sự lựa chọn riêng rẽ, không có những mưu mô thâm kín hay sự gian xảo, không có sự tò mò rình mò hay tìm tòi mọi chuyện, không có sự say mê quá nhiều điều và hướng tới quá nhiều mục tiêu, dẫn đến kiệt sức và cạn kiệt sức lực; nó yêu thích sự tiết chế, cầu nguyện, sự sám hối, ngủ trên đất trần cùng với những việc làm khác, nhưng trong mọi việc đều tuân theo một nguyên tắc duy nhất là sự vâng phục thánh thiện, ôm trọn mọi sự và được hướng dẫn bởi nguyên tắc đó trong mọi việc, như các vị cha thánh đã dạy.

2. Tôi khẩn khoản xin các bạn, hãy đứng vững trên nền tảng đức tin và bước đi một cách vững vàng trên con đường đức hạnh; và xin đừng để đôi mắt tôi phải chứng kiến bất kỳ ai trong các con trở thành con mồi của ma quỷ vì bất kỳ tội lỗi nào, dù là do dục vọng xác thịt, hay bệnh hoạn của lòng ham muốn, hay sự kiêu ngạo, hay sự hão huyền, hay bất kỳ đam mê nào khác. Các con đã nỗ lực và tích lũy được kho tàng đức hạnh trong kho báu tâm hồn mình. Mỗi người trong các con hãy nhớ lại mình đã phải đối mặt với những cám dỗ nào và bao nhiêu lần, kể từ khi gia nhập đời tu, đã kiệt sức ra sao, tinh thần suy sụp thế nào, từng nghĩ mình không thể sống sót, khi bị những ý nghĩ ma quỷ bắt giữ và làm tổn thương, hay vì những khó khăn và gánh nặng trong đời sống cộng đoàn; và làm sao Thiên Chúa nhân lành của chúng ta, qua những cơn sóng gió nổi tiếp nhau, đã dẫn dắt các con vượt qua tất cả những điều đó, giải thoát các con khỏi sự sụp đổ đang rình rập và ban cho các con phần thưởng xứng đáng với sự kiên nhẫn. Khi chiêm ngưỡng những công đức ấy – cùng với mọi điều đã chịu đựng và đạt được – chúng ta đừng quên hướng ánh mắt về những điều đang hiện hữu trong hiện tại và những điều mong đợi trong tương lai; và xin đừng để bất kỳ biến cố đau buồn nào – dù đến từ con người hay từ những ác quỷ xảo quyệt – làm chúng ta xa rời ý định tốt lành của mình.

3. Tôi khẩn khoản xin các bạn, hãy luôn hướng mắt về Thiên Chúa và tưởng tượng mình đang ở giây phút lâm chung, nhìn thấy đoàn thiên thần, trình bày trước Đấng Phán Xét Công Chính và nhận lấy phần thưởng xứng đáng cho điều thiện và điều ác, hãy nỗ lực làm điều thiện, vượt qua những cám dỗ, loại bỏ mọi chướng ngại và cản trở khỏi con đường của các con, và hăng hái leo lên ngọn núi của đời sống thiên đàng, cho đến khi ngày mong đợi đến. Hãy trau dồi sự chân thành, không ham muốn vị trí cao, sự tôn trọng lẫn nhau, lòng đồng lòng, sự nhiệt thành trong việc phụng sự, trong các công việc thủ công, trong việc hát Thánh vịnh, trong các buổi canh thức và trong mọi việc lành và thánh thiện. Các anh chị em đã có những điều này rồi, nhưng tôi nói điều này để các anh chị em càng ngày càng khao khát trở nên giàu có hơn trong những điều đó; các anh chị em đã đạt được rồi, nhưng tôi nhắc nhở điều này để các anh chị em luôn hướng tới việc đạt được nhiều hơn nữa, trong Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa của chúng ta.

31. Bất cứ điều gì chúng ta phải chịu đựng ở đây, ở đó sẽ có phần thưởng không thể tả xiết; vậy hãy kiên trì trên con đường gian nan của chúng ta, theo gương các thánh nhân đã đi qua con đường ấy, những người cũng là con người như chúng ta

31. 1) Bất cứ điều gì chúng ta phải chịu đựng ở đây, ở đó sẽ có phần thưởng không thể tả xiết; vậy hãy kiên trì bước đi trên con đường gian nan của chúng ta mà không lười biếng, theo gương các thánh nhân đã đi qua con đường ấy, những người cũng là con người như chúng ta. – 2) Ngài liệt kê chi tiết tất cả những ai đảm nhận các nhiệm vụ khác nhau trong tu viện, và ban lệnh cho mọi người: hãy làm công việc của mình như trước mặt Thiên Chúa, như những việc của Thiên Chúa, để tôn vinh Thiên Chúa. [1, 35]

4. Vì các con đang lắng nghe lời khiêm nhường của ta một cách siêng năng và chú tâm như vậy, nên ta cũng tràn đầy nhiệt huyết trong việc giảng dạy cho các con, và dường như không bao giờ thỏa mãn khi gieo rắc những lời từ đôi môi khiêm nhường của ta vào tâm hồn thánh thiêng của các con. Hiện tại, chúng ta cùng nhau gánh vác công việc này – tôi nói, các con lắng nghe, và cùng nhau thực hiện, biến những điều đã nói và đã nghe thành hành động; khi thời điểm gặt hái và thu hoạch trái cây đến; thì trong niềm vui và hân hoan, chúng ta sẽ được hưởng thành quả của những gì đã lao động, thờ dài, chịu khổ, mệt mỏi, buồn bã, không được

yên ổn, cúi đầu, nản lòng, và tôi còn muốn nói thêm rằng, – đã khao khát, thèm khát, đã từ bỏ cha mẹ, bạn bè, anh em, người thân, quê hương, và mọi phước lành trần thế của cõi đời này, – chúng ta sẽ vui mừng, đón nhận phần thưởng từ Đấng ban thưởng công chính – Thiên Chúa, đời đời vô cùng. – Và những phần thưởng ấy là gì?! – Vinh quang và danh dự bất diệt và vĩnh cửu, niềm vui và sự hân hoan cùng cuộc sống không thể diễn tả và không bao giờ tắt, sự no nê không bao giờ thỏa mãn, và niềm vui sướng tột cùng từ những ân huệ ấy, những điều chưa từng thấy, chưa từng nghe và chưa từng được nói đến, Nước Trời, tư cách làm con và gia tài của Chúa chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô, Thiên Chúa chân thật và Vua muôn đời. Nhìn vào những điều này, chúng ta đừng lười biếng hay nản lòng, dù có bất kỳ nỗi buồn nào xảy ra với chúng ta (ở đây) trong công việc và lao động của mình, khi chúng ta bị buộc phải làm điều này hay điều kia, và khi trong sự vắng lời và phục tùng, chúng ta phải chịu những gai nhọn trong lòng; nhưng, theo lời của Thánh Tông Đồ, “*quên đi những gì ở phía sau, vươn tới những gì ở phía trước*”, chúng ta sẽ “*tiến bước một cách quyết tâm hướng tới vinh quang của ơn gọi cao cả*” (Phil. 3, 13), và cùng tranh đua trong tình yêu thiêng liêng với các thánh nhân, những người đã hoàn thiện bản thân hoặc qua sự tử đạo, hoặc qua đời sống trong sạch. Vậy thì sao? – Chẳng phải họ cũng là những con người giống như chúng ta và cũng phải đối mặt với những đam mê như chúng ta sao? – Nhưng vì họ đã khao khát và yêu mến một cách dồi dào: nên chúng ta cũng có thể, nếu chúng ta khao khát, đến gần Thiên Chúa và sống một cuộc đời cao cả.

5. Tôi khẩn khoản xin các bạn, hãy chú tâm đến các nhiệm vụ của mình và siêng năng thực hiện chúng: người viết chữ phải viết chữ đẹp, ngay ngắn và đều đặn với lòng yêu thương và sự kiên nhẫn; người quản lý kho trong việc quản lý kho, trong việc không mệt mỏi đáp ứng các nhu cầu thể xác, trong việc cho và nhận một cách không phô trương, với sự ôn hòa, lịch sự và lời xin lỗi khi cần thiết; người đào đất, hãy đào xới vườn nho; và bất cứ ai làm công việc gì khác, như canh tác, khiêng vác nặng, v.v., hãy làm mà không than vãn, đừng quên tụng kinh (lặp lại một câu nào đó trong Thánh Vịnh), giữ im lặng và tránh nói chuyện vô ích. Người làm vườn và người trồng rau hãy làm việc trong việc canh tác vườn cây và vườn rau, và cung cấp đủ rau củ và trái cây cho anh em; đầu bếp trong việc nấu nướng, chịu đựng sức nóng của lửa và mọi vất vả trong công việc của mình mà không than vãn; người chăm sóc bệnh nhân – hết lòng chăm lo cho sự an nghỉ của các anh em ốm yếu, cung cấp thức ăn phù hợp cho người này, và lời an ủi cùng sự bình an cho người kia, nhằm chữa lành cả bệnh tật về tâm hồn lẫn thể xác; người chỉ huy dàn hợp xướng – trong việc tổ chức và duy trì tiếng hát hài hòa, trang nghiêm cùng việc đọc kinh rõ ràng. Tương tự như vậy, người thấp đèn, người chế biến giấy da, thợ làm bánh, người mài dao, người phụ trách bữa ăn, thợ mạ vàng, thợ đồng, thợ lợp mái, thợ may, cũng như những người gác cổng, người đánh thức, người canh gác, người quản lý, giáo viên – cuối cùng là quản lý và trợ lý quản lý – và tất cả – hãy làm công việc của mình như trước mặt Đức Chúa Trời, như công việc của Đức Chúa Trời để tôn vinh Ngài.

32. Con đường vương giả là làm mọi việc theo quy tắc; ai đi chệch hướng sẽ sa vào sự thái quá hoặc sự thiếu sót; việc đi chệch hướng cũng được phép, nhưng phải có sự cho phép của vị tu viện trưởng, nếu không thì sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp

32. 1) Con đường của Vua là làm mọi việc theo quy tắc; ai đi chệch hướng sẽ sa vào sự thái quá hoặc sự thiếu sót; việc đi chệch hướng cũng được phép, nhưng phải có sự cho phép của vị tu viện trưởng, nếu không thì sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp. – 2) Công đức của người mới tu – là từ bỏ những ham muốn của tâm hồn và xác thịt, và làm quen với đời sống thiêng liêng; nhưng khi người ấy nếm trải được sự ngọt ngào thiêng liêng, những khó khăn khác từ ma quỷ sẽ nổi lên, vô cùng nặng nề; ai phó thác mình cho sự hướng dẫn của vị tu viện trưởng, thì sẽ được an toàn ngay cả trong hoàn cảnh này. [1, 36]

6. Cũng như khi đi một chuyến hành trình nào đó, ban đầu sự chưa quen với công việc ấy khiến cho cuộc hành trình trở nên nặng nề và vất vả; nhưng khi tiếp tục đi, khi các cơ bắp đã quen và thân xác đã mềm dẻo hơn, thì nó sẽ bớt khó khăn và nặng nề hơn, và trở nên nhanh nhẹn hơn: điều này cũng xảy ra khi chúng ta bước đi trên con đường của Chúa. Chúa đã ban cho chúng ta, sau khi trải qua những khó khăn và cám dỗ, sự hiểu biết và nhận ra con đường nào là thẳng tắp, con đường nào là lầm lạc, và cách từng bước một để đạt đến đích. Vậy hãy bước đi trên con đường vương giả, đo đếm từng dặm của nó như các vị Thánh Tổ đã dạy, và tránh những cạm bẫy từ cả hai phía, tức là cả sự thiếu sót lẫn sự thái quá, những điều xảy ra khi ai đó bắt đầu hành động không theo quy tắc đã định hoặc theo điều răn đã được ban hành, trong việc ăn uống, thức đêm, ngâm thơ, đọc thuộc lòng (các thánh vịnh và lời cầu nguyện), trong lời cầu nguyện, trong sự im lặng và trong những việc thầm kín của lòng. Cũng được phép có những sự lệch khỏi trật tự thông thường trong tất cả những điều này, nhưng điều cần thiết là việc đó phải được thực hiện với sự tư vấn và sự cho phép. Và tôi xin

nói với các con rằng, dù tôi là kẻ có tội, nhưng mọi việc được thực hiện với sự đồng ý của tôi và mọi điều được bày tỏ cho tôi đều là ánh sáng; còn ai che giấu điều đó khỏi tôi thì đang đi trong bóng tối và không thấy mình đang lao vào dòng nước xoáy của sự hủy diệt, và, tưởng rằng làm vui lòng Chúa, lại làm Ngài phẫn nộ, đồng thời trở thành có vấp ngã cho người khác. Vậy nên, các con của ta, hãy đi theo con đường mà luật vang lời kêu gọi các con tuân giữ; đừng cố hiểu những điều khó hiểu đối với các con, và đừng tra hỏi những việc vang lời cùng các chỉ thị đa dạng của ta với tư cách là vị tu viện trưởng mà trí tò mò không thể thấu hiểu.

7. Công đức dành cho người mới bắt đầu là từ bỏ các tập tục và phong tục trần tục, buông bỏ những khao khát đã hình thành từ trước trong lòng, và như thoát khỏi bão táp và xáo trộn, khỏi những lo toan bất định và những việc làm đầy đam mê, để bước vào bến đỗ của sự thanh thản và lòng yêu mến Thiên Chúa. Nhưng còn có một thử thách không kém phần quan trọng, hay đúng hơn là lớn lao và khó khăn hơn nhiều – đó là sau khi nếm trải sự bình an bằng cách trốn tránh sự hỗn loạn trần tục, phải giữ cho bản thân không bị tổn thương: bởi vì ở đây, có những ý nghĩ nổi loạn trong chúng ta, và có những kẻ cướp biển tấn công chúng ta trên biển đời này – đó là những con quỷ, đang tìm cách đánh chìm con thuyền linh hồn chúng ta cùng với mọi điều tốt lành mà nó mang theo. Nhưng nếu chúng ta siêng năng tận dụng những cơn gió thuận lợi của sự khiêm nhường và không làm suy giảm phẩm giá của người lái thuyền qua việc tự ý đồng ý (điều chỉnh hướng đi của con thuyền mình), thì chắc chắn chúng ta sẽ đến được bến cảng Nước Trời. Vậy thì, hỡi các con của ta, hãy *“khôn ngoan như rắn và trong sạch như chim bồ câu”* (Mt 10,16), làm những việc lành và thánh thiện, và mỗi người hãy siêng năng với công việc của mình. Phúc cho những ai kiên nhẫn và khiêm nhường, chứ không phải những kẻ lang thang như mây, lãng phí thời gian giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác, những điều đó không làm vừa lòng cả chúng ta lẫn Chúa.

33. Khi được hướng dẫn từ Lời Chúa về cách sống, chúng ta cần nhớ lại cuộc đời các thánh, những người đã thực hiện điều đó bằng hành động – bắt đầu từ lòng kính sợ Chúa và kết thúc bằng sự khiêm nhường sâu sắc

33. 1) Khi được Lời Chúa hướng dẫn về cách sống, chúng ta cần nhớ lại cuộc đời các thánh, những người đã thực hiện điều đó bằng hành động – bắt đầu từ lòng kính sợ Chúa và kết thúc bằng sự khiêm nhường sâu sắc. – 2) Không nên tự hào về những ân tứ bẩm sinh – như giọng nói, giọng hát và những thứ tương tự – mà hãy trang điểm cho bản thân bằng sự khiêm nhường khôn ngoan, từ đó mọi điều thiện lành đều phát xuất, và vì điều đó mà mọi ân tứ của ân sủng đều được ban tặng. – 3) Hãy sống khiêm nhường và khôn ngoan để tiến bộ trong mọi đức tính; nhất là trong cuộc chiến chống lại dục vọng, đẩy lùi những cám dỗ ban đầu, và tự bảo vệ mình ngay cả khỏi những cám dỗ đó. [1, 37]

8. Những lời khiêm nhường của tôi dành cho các bạn không phải là những lời ra lệnh, cũng không phải là những lời của người có quyền lực, hay những lời suông, như tôi nghĩ, mà là những lời khuyên nhủ và an ủi, gọi lại giáo huấn và cuộc đời của các vị Thánh Cha thiêng liêng của chúng ta. Ân sủng thiêng liêng đã bày tỏ cho chúng ta biết điều gì là thánh thiện, công chính và đạo đức; và các bạn biết rõ phải hướng bước đi của mình về đâu và như thế nào để đạt được Nước Trời. Hãy suy ngẫm và ghi nhớ mỗi ngày về ân sủng cứu rỗi của Thiên Chúa, cũng như những việc làm thánh thiện của các vị Thánh Tò, và theo gương của họ, hãy tô điểm tâm hồn mình bằng sắc màu của lòng kính sợ Thiên Chúa, đồng thời hình dung trong lòng việc noi gương cuộc đời của các ngài. Nỗi kính sợ Chúa từ tận đáy lòng chính là khởi đầu và kết thúc của cuộc đời tu hành của các ngài. Từ đó, sự khiêm nhường cao cả trước mặt Thiên Chúa đã tỏa sáng trong họ; nhờ sức mạnh ấy, họ không chỉ coi thường mọi cám dỗ của Satan, mà còn trói buộc chính kẻ dặt nên những cám dỗ ấy, đặt hẳn dưới chân mình để giẫm đạp và chế nhạo, như lời Phúc Âm đã chép (Lc 10,19). Trong số nhiều vị thánh, tôi xin lấy làm gương cho các bạn một vị mà bài đọc sáng hôm qua đã đề cập. Đó là bài đọc về Thánh Silvanus, và các bạn đã lắng nghe lời ấy. Các bạn biết rằng ngài đã thể hiện mình tuyệt vời như thế nào sau khi tuyên thệ lời khấn đầu tiên, và đã đánh bại ma quỷ bằng vũ khí khiêm nhường, nhấn chìm nó trong biển nước mắt, rồi khi lên đến đỉnh cao của nơi cư ngụ tốt lành nhất của chúng ta, ngài đã một mình thể hiện hình ảnh hoàn hảo của vị cha vĩ đại của chúng ta là Pachomius. Vì sao, mặc dù ngài sống không lâu, ngài lại được coi là người được ưu ái hơn cả so với Thánh Theodoros, Thánh Petronios, Thánh Orsisius và toàn thể cộng đoàn tu sĩ thánh thiện ấy, bởi vì ngài đã được rước lên trời từ nơi này trong tiếng hát của các thiên thần.

9. Ôn ban thiêng liêng của lòng khiêm nhường thật là vĩ đại! Và không có vị thánh nào có thể làm đẹp lòng Thiên Chúa mà không nhờ đức tính cao quý này. Các bạn hãy mặc lấy đức tính ấy; và hãy dờn sự chú ý khỏi những lời ca ngợi, những giai điệu du dương, những bài đọc thú vị, cùng các ân huệ và khả năng tự nhiên khác, để dồn hết nỗ lực vào việc đạt được mục tiêu này. Tôi không có ý nói rằng chúng ta nên hoàn toàn từ

bỏ những phẩm chất tốt đẹp đã nêu, nhưng cần coi chúng là thứ yếu, và sắp xếp chúng sao cho chúng đứng sau bà chủ của các đức tính. Bởi vì nếu chúng ta, vì những phẩm chất tốt đẹp đã nêu, mà tự cao trước những người hát dở, tự hào trước những người thiếu học, tự mãn trước những người đọc không hay và thiếu kiến thức, hay nhú mày trước những người không có giọng hát và hát dở; thì mọi công lao của chúng ta đều trở nên vô ích; chúng ta không bắn mũi tên vào mục tiêu, mà lại bắn vào chính mình, và vì sự sơ suất ấy, chúng ta tự biến mình thành con mồi của con thú từ vực thẳm, tức là ma quỷ. Không phải vậy, hỡi các con của ta, không phải vậy; nhưng chúng ta hãy nói chuyện với lòng khiêm nhường, làm việc với lòng khiêm nhường, đọc sách với lòng khiêm nhường, hát với lòng khiêm nhường, đi lại với lòng khiêm nhường, thưởng thức thức ăn với lòng khiêm nhường, trả lời với lòng khiêm nhường – và tất cả – với lòng khiêm nhường; và chúng ta sẽ thấy, quả của đức tính này ngọt ngào biết bao, đáng yêu biết bao, rực rỡ biết bao, khiến chúng ta trở thành những người noi gương Thiên Chúa, Đấng phán: *“Hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng; và các con sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình”* (Mt 11,29). Vì trong đó – sự bình an thực sự ngự trị, nhờ nó mà những làn sóng ân sủng dâng trào trong tâm hồn, nhờ nó mà sự trong sạch của lòng tỏa sáng, từ nó mà dòng nước mắt tuôn trào dồi dào, từ đó, sự ăn năn tuôn trào như suối, trong đó – sự khôn ngoan, lý trí, lòng kính sợ, sự tiết độ, sự im lặng, và mọi điều thiện lành khác đều hiện hữu, được nhìn thấy và được ca ngợi.

10. Đó là lời của tôi về sự khiêm nhường thánh thiện. Các con, con cái của Thiên Chúa và con cái của lòng khiêm nhường nơi ta, hãy đón nhận nó như hạt giống, và sinh hoa kết trái như đất tốt, người thì ba mươi, người thì sáu mươi, người thì một trăm, tùy theo ân sủng của Thiên Chúa trong các việc lành, và hãy tự bảo vệ mình khỏi mọi việc ác và gian dối, tránh xa sự ngạo mạn, tìm kiếm tình huynh đệ, tránh xa những mưu mô xấu xa, yêu mến sự thanh thản; vì có lời chép: *“Sự vô ác và sự công chính đã gắn bó với tôi”* (Thánh Vịnh 24,21). Chớ ai yêu mến ai hơn những người khác, chớ để những người chưa trưởng thành giao tiếp một cách táo bạo với nhau, chớ để họ ở lại những nơi khuất nẻo, không ai thấy. Nhưng tất cả hãy đứng vững trước những mưu mô của ma quỷ mà không bị đánh bại, dập tắt ngọn lửa dục vọng bằng những lời cầu nguyện và khấn cầu thiêng liêng. Việc những đam mê ập đến là chuyện thường tình; nhưng bốn phận của chúng ta là đẩy lùi chúng ngay từ khi chúng mới xuất hiện. Kẻ thù đã đến, bắn một phát rồi bỏ chạy. Hãy nhắm chặt đôi mắt tâm hồn khi kẻ cám dỗ gieo rắc những hình ảnh dâm dục. Hãy vứt xa mọi ngọt ngào khi kẻ săn mồi cay đắng thả mọi cám dỗ vào lòng. Hãy bịt tai lại khi kẻ đã thì thầm lời chết vào tai Ê-va bắt đầu giang tay về phía người với những lời nịnh hót. *“Đừng chạm vào, đừng nếm, cũng đừng thử”* (Col. 2, 21), khi kẻ chuẩn bị và dâng lên những món ngọt ngào tội lỗi đến gần người, dù người đang ngồi hay đang đi (dù người ở nhà hay đang trên đường). Đừng nhận lấy; hãy đóng kín mình từ mọi phía; hãy như một thành trì kiên cố; hãy như bức tường đồng và tảng đá bất động, để dù gió có thổi mạnh đến đâu, người vẫn đứng vững không lay chuyển. Hãy dùng cảm đẩy lùi các quỷ dữ, để người trở thành chiến binh tốt lành của Chúa, người mang những vết thương của Đấng Christ, vị tử đạo của ân sủng, và người sẽ có đủ can đảm để nói cùng với Sứ đồ: *“Anh đã chiến đấu một trận chiến tốt lành, đã hoàn thành cuộc đua, đã giữ vững đức tin: còn lại là vương miện công chính đang chờ anh”* (2 Tm 4,8).

34. Để ngăn chặn các cuộc nổi loạn chống lại trật tự, cần phải báo cho vị Bề trên ngay khi ai đó phát hiện ra các âm mưu và cuộc đình công

34. 1) Để ngăn chặn những xáo trộn chống lại trật tự, cần phải báo cho vị Bề trên ngay khi ai đó phát hiện ra những âm mưu và cuộc đình công. – 2) Thông thường, mỗi người hãy làm việc của mình, kiên nhẫn chịu đựng và chiến đấu chống lại các đam mê và dục vọng. [1, 38]

11. Chúng ta hãy trung thành với nhiệm vụ được giao, đừng toan tính điều gì vượt quá giới hạn của mình, và nếu có chuyện như vậy xảy ra, đừng cố chấp theo đuổi. Hỡi con! nếu con thấy những nhóm kết bè phái và phe phái, hãy tránh xa chúng; và nếu ai đó tiếp cận con với đề nghị tương tự, hãy lánh xa người đó, và thậm chí đừng đồng ý lắng nghe họ. Hãy chạy trốn như chạy khỏi lửa khi con nghe thấy những lời nói có thể làm lung lay đức tin của con đối với vị Bề trên và làm suy yếu tình yêu của con dành cho ngài. Vì sự hại từ điều đó, từng chút một xâm nhập vào lòng, sẽ đe dọa đến tận nền tảng của sự cứu rỗi. Ngoài ta ra, đừng có người tâm sự hay người hướng dẫn bí mật nào khác, nếu các con muốn trở thành những môn đệ chân chính của ta, và đừng coi thường những lời xấu xa như những điều tầm thường, mà nói rằng: *“Điều này hay điều kia có gì to tát đâu mà phải bận tâm.”* Không phải vậy, các con của ta, không phải vậy; nhưng khi ai đó sa vào sự vô tín gây hại chung, hãy chạy đến và kể hết mọi chuyện. Có thể có người sẽ phản đối một cách thiếu hiểu biết và thiếu khôn ngoan: *“Nhưng vì điều đó, anh em sẽ lên án ta và ghét bỏ ta!”* – Điều đó không đúng; vì

nếu họ không phải là những đứa con chân chính của ta, thì lời khen ngợi của họ có ý nghĩa gì với người? Còn những người chân chính thì chắc chắn sẽ theo các con và khen ngợi các con. Nói tóm lại, tôi khẩn khoản nhắc nhở các con: hãy hoàn toàn và trong mọi việc tin cậy vào tôi; và đừng ai giấu diếm hay không tiết lộ điều gì với tôi: nếu không, điều đó sẽ biến thành một vết thương đau đớn.

12. Tiếp tục những việc lành trước đây của các con, hãy nỗ lực và đồng lòng hoàn thành cuộc hành trình của các con trong Chúa, và hãy can đảm chịu đựng mọi sự: sự sỉ nhục, lao nhọc, áp bức, sự căm dỗ của xác thịt, sự u ám trong tư tưởng, cơn lười biếng và chán nản, và mọi điều khác thường xảy ra với chúng ta, nhờ sự trợ giúp duy nhất từ niềm hy vọng không hổ thẹn nơi Đức Chúa Trời và việc tuân giữ nghiêm ngặt các điều răn của Chúa, đồng thời luôn ghi nhớ sự chết và cắt đứt những ham muốn của chính mình. Như vậy, các con sẽ xứng đáng nhận vương miện của người tử đạo và sẽ hân hoan cùng các Thiên Thần trong Nước Trời.

35. Những biểu hiện của Thánh Thần và tinh thần lừa dối trong chúng ta, được chỉ ra để khi biết điều đó, chúng ta hãy nhiệt thành theo Thánh Thần và tránh xa tinh thần lừa dối

35. Những biểu hiện của Thánh Thần và thần dối trá trong chúng ta, được chỉ ra để khi nhận biết điều đó, chúng ta hãy khao khát những điều thuộc về Thánh Thần và tránh xa những điều thuộc về thần dối trá. [1, 39] Kẻ thù luôn lao vào chúng ta một cách điên cuồng; nhưng luôn bị đẩy lùi bởi các quyền năng thiêng liêng và những lời cầu nguyện của cha tôi và cha các bạn; và chỉ khi nào có ai đó nhường chỗ cho nó, xua đuổi Thánh Thần của Đức Chúa Trời khỏi mình và đón nhận một tinh thần lạ, thì nó mới tìm được con mồi, và chính tinh thần lạ đó dạy nó làm và nói những điều mà nó ưa thích. Để chúng ta học cách phân biệt hai ảnh hưởng này, tôi sẽ chỉ ra cho các bạn những đặc điểm phân biệt của từng bên. Ai có Thánh Thần thì tỏ ra niềm vui, sự bình an, lòng nhẫn nại, tình yêu thương – và những lời nói của họ ngọt ngào hơn cả mật ong và tổ ong; vì, như Chúa đã phán, những lời ấy phát xuất từ sự dư dật của lòng, nhằm soi sáng và an ủi những ai đón nhận chúng. Từ họ không ngừng vang lên lời: “Xin tha thứ, hoặc xin ban phước lành, thưa Cha, con là kẻ đại tội, chỉ là một tội nhân, không xứng đáng được kể vào hàng anh em, còn hèn hạ hơn mọi loài thọ tạo.” Nói như vậy và cảm nhận như vậy là dấu hiệu cho thấy chúng ta có Thánh Thần. Quý vị có muốn nghe những dấu hiệu của tinh thần đối nghịch không? Đây: ai có tinh thần đó, thì lòng người ấy trào dâng sự giận dữ, cơn thịnh nộ, sự lên án, vu khống, sự hoài nghi, sự ghê tởm, sự thù hận, sự ngạo mạn, sự bất tuân, sự phản kháng, sự cứng đầu. Từ tâm hồn như vậy, ánh sáng, sự thánh thiện và sự đạo đức đã bỏ chạy; sự khiêm nhường, sự ăn năn và sự kiên nhẫn đã lùi bước; nước mắt, tiếng khóc và nỗi đau lòng đã cạn kiệt; sự chiêm ngưỡng thiên đàng, ký ức về cái chết và về các Thiên thần sẽ đồng hành cùng người sau khi chết, những suy nghĩ về ngày phán xét toàn cầu trước tòa án đáng sợ của Đức Kitô, về sự phán xét nghiêm khắc và sự vô trách nhiệm của chính mình trong mọi điều đã nghĩ, đã nói và đã làm, kể từ khi mới sinh ra, chứ không chỉ từ khi gia nhập đời tu, đã chìm vào bóng tối của sự lãng quên. Tôi trình bày tất cả những điều này cho các con, để các con thấy điều gì cần bám víu và điều gì cần tránh. Vì tôi chỉ có một mong ước và một lời cầu nguyện, đó là tất cả các anh em đều trở thành con cái của ánh sáng và ban ngày, những người thừa kế của Thiên Chúa, đồng thừa kế với Đức Kitô, những bình chứa được chọn lựa và thánh hóa, được kết hợp thành một thể duy nhất bởi Thánh Thần, để các anh em nhận biết qua việc làm và cảm nghiệm bằng trái tim những lời Thánh Đavít đã nói: “*Chẳng có gì tốt lành hay đẹp dễ hơn là anh em sống chung với nhau, hòa thuận và đồng lòng*” (Thánh Vịnh 132,1).

36. Những việc làm vĩ đại là cần thiết; nhưng vì mỗi việc đều có phần thưởng riêng, nên chúng không cản trở những người khôn ngoan đạt được thành công

36. 1) Những việc làm anh hùng là cần thiết; nhưng vì mỗi việc đều có phần thưởng riêng, nên chúng không cản trở những người khôn ngoan đạt được thành công. – 2) Bên cạnh sự hướng dẫn của tôi, các con hãy kết hợp với sự hiểu biết của mình về điều thiện và sự khích lệ lẫn nhau: vì chúng ta có chung một công việc. – 3) Hãy sống trong điều thiện; giữ lòng nhiệt thành; kiềm chế lời nói; gìn giữ các dụng cụ và vật dụng, và hãy cầu nguyện. [1, 40]

13. Chúng ta cần lao động, mồ hôi thiêng liêng, những hành động thánh thiện, lòng nhiệt thành chính đáng, dòng chảy tâm hồn, để khi bước vào cuộc đua, chúng ta có thể hoàn thành tốt đẹp chặng đường đó, và sau khi qua đời một cách đáng kính, được đội vương miện chiến thắng. Chính các bạn cũng biết rằng: lao động mang lại sự an nghỉ, nỗi buồn được đền bù bằng niềm vui, tiếng than khóc được xoa dịu bằng sự an ủi tâm hồn, sự chật hẹp mang lại sự rộng rãi, sự khao khát và kiêng khem gieo trồng những niềm vui bất diệt, những khát vọng và sự khô cạn của cô hòng tuôn trào “nước” ấy “chảy vào lòng”, mà Chúa đã nói đến (Ga 4,14) – và rằng nói chung “*ai gieo bằng nước mắt, sẽ gặt hái niềm vui*” (Thánh Vịnh 125, 5), như Thánh

Đavít, tác giả Thánh Vịnh, đã khẳng định. “*Các ngươi đã biết điều này*”, nhưng “*phúc cho các ngươi nếu các ngươi thực hành điều đó*”, như đã chép (Ga 3, 17). “*Kẻ đại dốt không nhận biết, và kẻ thiếu khôn ngoan không hiểu những điều này*” (Thánh Vịnh 91, 7). Còn các con thì khôn ngoan, nhân hậu, sáng suốt, chu đáo và có lý trí. Tại sao các con đã đạt được một số đức tính, đang đạt được một số khác – và tôi tin chắc rằng các con sẽ còn đạt được nhiều hơn nữa: vì điều răn không có giới hạn; nhưng càng ai nhận biết Thiên Chúa nhiều hơn, thì càng ý thức rõ mình còn xa cách điều răn.

14. Ta ban cho các ngươi những luật lệ và dẫn dắt các ngươi, ngăn cản điều này, củng cố điều kia, đồng thời chỉ rõ hướng đi mà các ngươi nên theo. Các ngươi tin tưởng Ta trong mọi việc, và như sắt trong tay thợ rèn, các ngươi tuân theo mọi điều Ta truyền dạy. – Nhờ đó, hành trình của các ngươi được an lành và cuộc sống của các ngươi được bình an. Nhưng chính các con cũng hãy tự mình, khi nhận ra điều gì là tốt và hữu ích, hãy làm điều đó và nhắc nhở lẫn nhau. Bởi vì tất cả chúng ta đều hướng tới một mục tiêu chung, đó là điều có lợi cho tất cả mọi người, giống như khi ở trên một con tàu đang lênh đênh trên biển, nơi cả người lái tàu và thủy thủ đều cùng chung tay làm việc vì lợi ích chung. Trong mỗi quan hệ đó, chúng ta – ta và các con – gắn bó với nhau. Nhiệm vụ của tôi là cầm lái và điều khiển con tàu một cách tỉnh táo, đồng thời hướng mắt lên trời, quan sát các vì sao của lẽ phải và dựa vào chúng để định hướng hành trình. Nhưng các bạn cũng phải tỉnh táo, làm tròn bổn phận của mình, quan sát xung quanh mọi hướng để không va phải những chướng ngại vật có thể làm đắm tàu, như bãi cạn hay đá ngầm, đồng thời giữ cho các dây buồm luôn trong trật tự, biết khi nào cần nói lỏng, khi nào cần siết chặt, và làm mọi điều cần thiết để con tàu của chúng ta an toàn cập bến nơi cứu rỗi linh hồn chúng ta. Vì điều này, chúng ta đã từ bỏ thế gian, các tập tục của nó và mọi thú vui cùng sự an ủi trần tục.

15. Hỡi anh em, hãy kiên trì trong các việc lành, kiên nhẫn rèn luyện những điều cần thiết; và tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ nhận được vương miện, trở thành công dân của Nước Trời và được hạnh phúc tại nơi mà “*mọi bệnh tật, buồn phiền và than thở sẽ biến mất*” (Is 35,10). Hãy vững vàng, hãy tiếp nhận sức mạnh – và ngọn đèn nhiệt thành của anh em hãy cháy sáng trong dầu của sự siêng năng không ngừng, để nó không tắt, và chúng ta không phải chịu số phận đáng tiếc của những trinh nữ điên dại. Hãy rèn luyện sự im lặng, hỡi các vị cha đáng kính; tôi không nói là các vị đừng nói gì cả, vì điều đó không phù hợp với cuộc sống của chúng ta, nhưng đừng nói về những điều không xứng đáng và đừng gây ra tiếng cười: vì “*nói nhiều thì không tránh khỏi tội lỗi*”, sự khôn ngoan khẳng định: “*Ai kiểm chế miệng mình thì sẽ khôn ngoan*” (Châm Ngôn 10, 19). Hãy cẩn trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình và đừng vì hành động cầu thả mà làm hỏng những vật dụng cần thiết, như xe ngựa chẳng hạn, hay cày, hay rìu, hay chén đĩa, hay bất cứ thứ gì khác – điều đó sẽ khiến công việc bị đình trệ và thời gian lẽ ra có thể dành cho việc tu dưỡng tâm linh lại bị lãng phí vào những chuyện vật vãn. Hãy luôn cầu nguyện, để được sự giúp đỡ từ trên cao chống lại những kẻ thù vô hình và hữu hình, trong Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

37. Với lòng tin và tình yêu dành cho Ta, hãy siêng năng làm việc; những người quản lý công việc hãy điều hành một cách khôn ngoan, và những người dưới quyền hãy thực hiện một cách trung thành

37. 1) Với đức tin và tình yêu dành cho tôi, hãy siêng năng làm việc; những người quản lý công việc hãy điều hành một cách khôn ngoan, và những người dưới quyền hãy thực hiện một cách trung thành. – 2) Hãy tránh xa sự chế giễu và những nỗi buồn phiền lẫn nhau; hãy đối xử tốt và tôn trọng lẫn nhau, và hãy tránh xa mọi điều đáng trách và căm dỗ. [1, 41]

16. Tôi cầu xin Thiên Chúa, xin đừng để đức tin của anh em suy giảm và tình yêu thiêng liêng của anh em dành cho tôi, kẻ khiêm nhường này, đừng nguội lạnh; nhưng xin cho tất cả chúng ta được củng cố trong cùng một sự hiểu biết (1 Cr 1,10) và trong cùng một lòng nhiệt thành để tuân giữ các điều răn của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Tôi biết rằng anh em đang chịu nhiều gian khổ, trải qua những thiếu thốn, gánh vác những công việc nặng nhọc, đổ mồ hôi. Nhưng xin đừng nản lòng, tôi khấn khoản nài xin anh em vì tình yêu của Chúa, và hãy tiếp tục kiên nhẫn chiến đấu trong những việc lành, để được đội vương miện trong sự hân hoan trên trời. Tôi cũng mong được cùng các anh em lao động, nếu không vì bệnh tật ở đôi chân tôi; tôi cũng mong được cùng các anh em ra ngoài làm việc và rèn luyện thân xác mình qua lao động. Vì thật là phúc lành khi được cùng anh em lao động hết sức mình, và thật là đáng kính khi được tham gia vào các công việc đồng áng của họ. Bằng những công việc ấy, các anh em thánh hóa thân thể mình và làm cho linh hồn mình trở nên vô tư nhất, như những người thực sự làm việc cho Chúa, miễn là các anh em tuân giữ những điều được truyền dạy một cách khôn ngoan – tức là nếu những người lãnh đạo và quản lý ra lệnh với lòng kính sợ Chúa và lòng thương xót đối với anh em, còn những người dưới quyền thì giữ lòng vâng phục và tuân theo những người

lãnh đạo. – Hỡi các vị quản lý, hãy lưu ý đừng chồng chất công việc lên công việc, và đừng điều hành một cách vô cảm hay thiếu trách nhiệm, mà hãy hành động công chính, nhân từ, yêu thương anh em và khôn ngoan: vì không phải tất cả anh em đều ngang nhau về tính cách, tuổi tác và sức lực. Chỉ với điều kiện này, các người mới được trao quyền lãnh đạo anh em. Và các anh em sẽ được phúc nếu hành động như vậy; vì những ân huệ và phước lành vĩ đại sẽ thuộc về các anh em trong cõi vĩnh hằng. Các anh em là những người dưới quyền, hãy khiêm nhường chấp nhận những chỉ thị của những người đứng đầu và hành động một cách vâng phục từ tận đáy lòng.

17. Đừng để có tiếng cười làm phật lòng Chúa, đừng để có lời nói suông làm buồn Thánh Thần, đừng để có sự cay đắng và thù hận lẫn nhau giữa các con. Vì Thánh Tông Đồ đã nói: *“Hãy loại bỏ mọi sự cay đắng, giận dữ và tức giận, cùng mọi sự ác độc”* (Ep 4,31); và còn nữa: *“Chớ để lời nào xấu xa phát ra từ miệng các con, nhưng chỉ những lời có ích cho việc xây dựng, để ban ơn lành cho những người nghe”* (Ê-phê-sô 4:29). *“Hãy đối xử tốt với nhau”* (Ê-phê-sô 4:32), hiền lành, yêu thương anh em, *“chịu đựng lẫn nhau bằng tình yêu thương”* (Ê-phê-sô 4, 2), *“gánh vác gánh nặng cho nhau”* (Ga-la-ti 6, 2), khoan dung, tha thứ, tôn trọng lẫn nhau và nhường nhịn, trong sự kính sợ và tôn kính Đức Chúa Trời. Nếu các con bước đi như vậy, và nếu các con sống như vậy, thì các con là những thánh đồ của Ta, hơn nữa là của Đức Chúa Trời, các con là các Thiên Thần của Ngài trên đất, những người thờ phượng quyền năng và những tôi tớ của vinh quang Ngài, những người thừa kế Nước Trời, những người đồng cư với các thánh và cư dân của thiên đàng, những người được ban cho hưởng những ân huệ không thể tưởng tượng được đã được dành sẵn cho họ. Vì vậy, tôi cầu nguyện, xin và khẩn cầu, để bước chân các con luôn hướng về Thiên Chúa, để các con được mạnh mẽ trong quyền năng và sức mạnh của Ngài, để trong các con không có cảm dỗ, hay chướng ngại, cũng không có sự bất tuân dẫn đến cái chết, không có sự than van gây tai họa, không có sự ngạo mạn chết người, không có bất kỳ ham muốn xấu xa nào đáng trách, cũng như không có điều gì khác bị cấm đoán và phạm tội. Ánh sáng của trí tuệ Thiên Chúa xin dẫn đường cho anh chị em trong mọi bước đi và việc làm, sự bình an xin hướng dẫn anh chị em, và sự yên lặng của tình huynh đệ xin ngự trị trong anh chị em. – Nguyên Chúa Trời ban cho các con Thiên Thần Hòa Bình, vị Thầy trung thành, Đấng bảo vệ linh hồn và thân xác các con, để ngày đêm xua đuổi các ác quỷ khỏi các con, và dẫn dắt các con sống một cuộc đời tốt lành!

38. Lối sống tu hành là cao quý nhất: chính Chúa đã chọn lối sống ấy

38. 1) Lối sống tuân phục là cao quý nhất: chính Chúa đã chọn lối sống ấy. – 2) Hãy bước đi trên con đường này một cách tốt đẹp, kiên nhẫn và không biết mệt mỏi: vì cái chết đang đến, và mọi sự đều có hồi kết; nhưng đừng quên các đức tính khác, nhất là đức yêu thương. [1, 42]

18. Tôi xin và khẩn cầu các bạn, hãy kiên trì, chịu đựng một cách anh dũng, hãy vui vẻ, hãy can đảm, đồng thời suy ngẫm xem những người tu hành ba lần được chúc phúc và các thánh nhân sẽ được hưởng vinh quang nào. Chắc chắn, mỗi người, tùy theo cách sống nào đã làm đẹp lòng Chúa, sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng của mình trong đời sau. Nhưng cách sống nào tốt hơn? – Hãy lắng nghe! – Những người phụng sự Thiên Chúa *“trên núi non, trong hang động và trong các vực thẳm của đất”* (Dt 11,38), những người ẩn tu, những người đứng trên cột, những người sống ẩn dật, và những ai bằng bất kỳ cách sống nào khác để tôn vinh Thiên Chúa, đều thật vĩ đại. Nhưng, như các bạn đã biết, Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, Đấng ban phát những ân huệ không thể tưởng tượng nổi, khi ngự xuống trần gian, đã không ưa chuộng lối sống ẩn dật, sống trên cột đá hay bất kỳ lối sống nào khác, mà đã vui lòng sống trong sự vâng phục. Vì chính Ngài đã phán về chính mình: *“Ta đã xuống từ trời không phải để làm theo ý riêng Ta, nhưng để làm theo ý của Cha đã sai Ta”* (Ga 6, 38). Và còn nữa: *“Những gì Ta nói với các con, Ta không nói về chính mình: nhưng Cha đã sai Ta, chính Ngài đã truyền cho Ta những điều Ta phải nói và phải làm”* (Ga 14,10; 12,49). Ngài cũng thất khấn quanh eo, mặc y phục của người đầy tớ, rửa chân cho các môn đệ, lau khô bằng chiếc khăn ấy, và đã nói về điều này ở một chỗ khác: *“Ta ở giữa các con là để phục vụ”* (Lc 22,27). Nếu như, như các con thấy, Ngài, Đấng Tối Cao của muôn loài, đã vui lòng, hơn tất cả những người khác, chấp nhận lối sống vâng phục của chúng ta; thì làm sao các con không vui mừng, không hân hoan, không say mê vì việc các con đang sống – giống như Chúa? Sau điều này, còn điều gì khác xứng đáng để các con vui mừng hơn nữa chẳng? Và liệu các con có thể có thiện cảm hơn với những lối sống khác được chẳng? Vậy thì, đừng coi trọng lối sống nào khác hơn lối sống của các con, nếu các con đang sống nó một cách tốt đẹp. Chính vì thế, trong *“Gerondika”* hay trong các câu chuyện về các vị thánh tu sĩ thuộc nhóm *“Ba người lao động”*, qua sự mặc khải, một tu sĩ tuân phục đã được tỏ ra vinh quang hơn cả người ẩn tu và người bệnh, người đang chịu đựng bệnh tật một cách thanh thản và biết ơn. Nay, tôi nói với các bạn, lối sống của chúng ta thật vĩ đại và thánh thiện; và các bạn,

khi đã hoàn thành hành trình của mình một cách tốt đẹp, sẽ được tôn vinh cùng với Áp-ra-ham, sẽ hân hoan cùng các vị tử đạo và sẽ được an nghỉ cùng những người công chính.

19. Hãy tiếp tục chạy tốt, đừng dừng lại, và đừng để con mắt ghen tị của ma quỷ làm các con chùn bước. Hãy xúc dầu kiên nhẫn lên đôi chân các con, để khi được sưởi ấm bởi những khát vọng tâm hồn, các con sẽ hài lòng khi hoàn thành con đường của mình. Hãy mặc lấy áo công chính và niềm vui, hãy uống nước trong sạch và tiết độ, và đừng nói: “Còn bao lâu nữa?” Đó là lời của những kẻ lười biếng. Chúng ta không sống đến ngàn năm: hôm nay – ngày mai là cái chết. Hằng ngày ghi nhớ điều này trước mắt tâm trí, chúng ta làm điều thiện, bước đi theo luật của cha ông. Các bậc tiền bối của chúng ta đã tuân theo luật này trong những ngày ngắn ngủi của cuộc đời này. Xin cho trong các con, nhờ lời cầu nguyện thánh thiện của cha tôi, có lòng thương xót, bình an, tình yêu thương, không ghen tị, không đố kỵ, sự khiêm nhường, sự vâng lời tốt lành, lời nói tốt đẹp, sự hợp tác, sự đồng cảm lẫn nhau, và sự khôn ngoan khiêm nhường. Hãy sống như vậy, và hãy hành động như vậy!

39. *Hãy luôn hướng mắt về Chúa trước mặt các con, để các con không sa vào điều xấu nào; hãy tự thúc đẩy mình làm điều thiện, nhớ đến ngày phán xét, và nhất là đến ngày phán xét đáng sợ cùng phán quyết của Ngài.*

39. Hãy luôn hướng mắt về Chúa trước mặt mình, để không sa vào điều ác nào; hãy rèn luyện bản thân làm điều thiện, nhớ đến ngày phán xét, và nhất là đến ngày phán xét kinh hoàng cùng phán quyết của Ngài. [1, 43] Hãy giữ tình yêu thương giữa các con trong sự hiệp nhất bình an, và hãy lấy Chúa làm Đấng ở bên phải các con, để các con không sa vào dục vọng, giận dữ, ghen tị, cười cợt, nói suông, hay bất cứ điều gì khác, qua đó các con có thể rơi vào bất kỳ cái bẫy nào của địa ngục, dù nó có nhỏ đến đâu cũng đủ để giữ các con trong quyền lực của địa ngục. Hãy nhớ lời Thánh Dorotheus đã nói?! Ngài nói: “Con đại bàng, dù toàn thân tự do nhưng chỉ cần một móng vuốt bị mắc kẹt, thì nó vẫn nằm trong lưới, và người săn sẽ dễ dàng bắt hoặc bắn hạ nó.” Hãy tự cảnh giác và tự rèn luyện bản thân; vì những ai tự rèn luyện mình sẽ được Nước Trời. – Chúng ta sẽ phải đối mặt với nỗi sợ hãi và run rẩy như thế nào khi đến ngày tận thế, nếu chúng ta sống một cách lơ là, đặc biệt là vào ngày kinh hoàng ấy, khi tiếng kèn của Tổng Lãnh Thiên Thần sẽ đánh thức mọi người – mọi dân tộc, mọi dòng dõi và mọi ngôn ngữ?! Hãy suy ngẫm xem lúc đó sẽ ra sao? Bầu trời sẽ rách toạc; các nguyên tố tự nhiên sẽ bốc cháy; mọi loài thọ tạo sẽ biến đổi. Đấng Phán Xét muôn loài sẽ ngự trên ngai phán xét, và vô số thiên thần thánh sẽ vây quanh Ngài; rồi trước mặt mọi người, Ngài sẽ vạch trần mọi việc làm, lời nói và ý nghĩ của mỗi người, theo dòng dõi, theo khuôn mặt, theo nơi chốn, theo thời gian và theo cách thức thực hiện – và tất cả điều này sẽ diễn ra trong chớp mắt; cuối cùng, như Kinh Thánh đã chép, những ai đã làm điều thiện sẽ được vào sự sống đời đời, còn những ai đã làm điều ác sẽ bị ném vào sự đau khổ đời đời, nơi có tiếng khóc lóc và tiếng nghiến răng, lửa không tắt và sâu bọ không ngừng gặm nhấm, cùng với sự hiện diện của những con quỷ đáng sợ, xấu xí và đầy ác ý. – Vậy chúng ta sẽ đi đâu? – Vào cuộc sống vĩnh cửu, để ở cùng Chúa mãi mãi, nếu cho đến cuối đời chúng ta vẫn giữ được lòng kính sợ Chúa và tình yêu dành cho Ngài, – đến mức từ tận đáy lòng chúng ta thốt lên: “*Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Chúa?*” (Rô-ma 8,35).

40. *Sự kính sợ Đức Chúa Trời làm cho gươm của kẻ thù chúng ta phải lùi bước*

40. 1) Sự kính sợ Thiên Chúa làm chệch hướng gươm giáo của kẻ thù chúng ta. – 2) Hãy chịu đựng những lời sỉ nhục. – 3) Đừng khoe khoang những ưu thế bên ngoài, nhưng hãy khiêm nhường và vâng phục. – 4) Nhờ đó, các con sẽ được ở cùng các vị tử đạo. [1, 44]

1. Qua kinh nghiệm lâu dài, các con đã hoàn toàn thấu hiểu lối sống thánh thiện trong đời tu. Vậy đừng hề dao động và đừng đi chệch khỏi sự khôn ngoan tốt lành của các con. Hãy yêu mến những điều đã được truyền dạy cho các con và tuân giữ chúng trong mọi sự; hãy luôn ở trong tình yêu dành cho Ta, như Ta yêu thương các con hơn tất cả mọi sự trên đời. Nhưng kẻ thù có nhiều mưu mô, và nó dễ dàng gieo rắc điều ác giữa chúng ta và trong chính chúng ta. Chỉ những ai được thấm nhuần lòng kính sợ Thiên Chúa mới có thể đẩy lùi những thanh gươm của nó – vốn đã suy yếu đến cùng cực – ra xa khỏi mình, theo lời thánh thi sĩ Đavít (Tv 75, 4; 88, 44), hăng hái dấn thân vào những việc làm đạo đức và hết lòng chuyên tâm vào những suy ngẫm và việc làm thuộc về trời.

2. Nay, tôi, như thể đang hiện diện cùng các anh em, thấy và nghe những lời tàn nhẫn được thốt ra chống lại một trong các anh em – lời trách móc, sỉ nhục, hay điều gì khác. Nhưng anh em ơi, khi phải chịu sự xúc phạm như vậy, đừng biến thành con thú hung dữ, và đừng nao núng; hãy vững vàng và bất khuất. Vì sự

sỉ nhục và sự hổ thẹn sẽ đổ xuống trên kẻ phun ra chúng, còn ai bình thản đón nhận chúng, thì người ấy mới là người chiến thắng; người ấy là con người của Thiên Chúa, còn kẻ kia là nô lệ không thể cứu vãn, tự hủy hoại chính mình ngay lúc đó.

3. Tôi khẩn thiết xin các bạn: đừng cãi vã, đừng xúc phạm lẫn nhau, đừng nhịu mảy, đừng nói năng kiêu ngạo, và đừng khoe khoang rằng mình hát hay hơn, làm việc chăm chỉ hơn, kính sợ Chúa hơn, hay đôi khi, theo tiêu chuẩn thế gian, cao quý hơn và có khuôn mặt đẹp đẽ hơn. Đừng bàn luận hay nói về những điều này. Nhưng trong mọi việc, hãy mặc lấy sự khiêm nhường, bằng cách phục tùng và vâng lời, hạ mình trước Chúa và trước những người lãnh đạo trong tu viện.

4. Hãy bước đi trên con đường này – thì công lao của các con sẽ không uổng phí, và những nỗ lực của các con sẽ không vô ích. Ta rao giảng Tin Mừng cho các con trước mặt Chúa là Thiên Chúa của chúng ta, các Thiên Thần Thánh của Ngài và toàn thể muôn loài, rằng các con, sau khi đã hoàn thành cuộc đời mình một cách tốt đẹp, sẽ được hân hoan cùng các vị tử đạo; lòng Abraham sẽ ôm ấp các con muôn đời, và đoàn thể những người công chính sẽ đón nhận các con vào giữa họ.

41. Khi coi người quản lý như một quyền lực độc lập, các người đang tạo ra sự song quyền và chia rẽ; còn khi quyền lực bị chia rẽ, vương quốc sẽ không thể tồn tại

41. 1) Khi coi người quản lý như một quyền lực độc lập, các người đang tạo ra sự song quyền và chia rẽ; còn khi quyền lực bị chia rẽ, vương quốc sẽ không tồn tại. – 2) Tôi hoàn toàn thuộc về cộng đồng anh em; không cần gì khác. 3) Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng, đã muốn rằng ngay cả trong các xã hội loài người cũng phải có sự thống nhất quyền lực. [1, 45]

5. Tôi không biết là do sự thiếu hiểu biết, do sự bất cẩn, hay do sự xảo trá, mà các bạn lại ca ngợi người quản gia đến nỗi làm ô danh tôi, và đưa khuôn mặt của hắn ra để làm tôi xấu hổ, thường xuyên nói rằng: “Nếu người quản gia có mặt ở đây, thì việc này sẽ không được xử lý như vậy, mà sẽ tốt hơn nhiều. Vậy người quản gia đó đâu rồi? Liệu ông ta sẽ nhìn nhận chuyện này thế nào?” – Và những lời đó được nói thẳng vào tai tôi. Một số người khác lại thêm vào: “Chờ đã, chờ đã! Người quản gia sẽ sửa chữa và giải quyết hết mọi chuyện.” – Nhưng liệu điều đó có phù hợp không? Và liệu điều đó có tốt cho ông ta, cho tôi và cho các bạn không? Các bạn đã tự bộc lộ mình là những kẻ bất tuân, ông ấy – là người có thể vượt ra ngoài chức vụ và quyền hạn của mình, còn tôi – là người đã hành động không theo ý định của Đức Chúa Trời, mà theo ham muốn xác thịt, tức là theo sự thiên vị và sự ưu ái quá mức dành cho anh em. Các ngài không thấy rằng bằng cách này, các ngài đang đưa vào hai chủ, hai vị thống trị, hai nguyên tắc sao? Tiếng nói của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đã phán rằng: “*Một vương quốc tự chia rẽ sẽ không thể tồn tại*” (Mt 12,25). Chế độ song quyền đã là chế độ đa quyền; còn chế độ đa quyền lại sinh ra các phe phái; và các phe phái – chính là nguyên nhân của sự chia rẽ và suy đồi. Vậy tại sao các anh lại tự rước họa vào thân, không giữ đúng vị trí và chức vụ của mình như lẽ ra phải thế, và lại khiến người khác cũng lệch khỏi lẽ phải?

6. Tôi là kẻ có tội và bất tài, nhưng sau khi từ bỏ mọi thứ và trần trụi, tôi vẫn can đảm ở lại nơi thánh thiêng này – trong sự điên rồ của mình, tôi dám nói như vậy – không hề lệch khỏi điều đúng đắn vì anh em, vì chú, vì cha hay mẹ, vì quan hệ họ hàng hay bất cứ điều gì thuộc về xác thịt, nhưng, ngay cả nếu tôi phải hiến dâng thân xác hay đổ máu mình, tôi cũng sẵn sàng không từ chối điều này, nhờ ơn Chúa và lời cầu nguyện của cha tôi, chỉ để không làm điều gì có hại cho các anh em và cho chính tôi.

7. Chỉ có một Chúa và Đấng Lập Luật, như đã chép, chỉ có một quyền năng và một Nguồn Gốc Thần Thánh trên muôn loài. Nguồn gốc duy nhất này, nguồn của mọi sự khôn ngoan, lòng nhân từ và sự chính trực, bao trùm lên tất cả các loài thụ tạo – những loài đã được khởi đầu từ lòng nhân từ của Đức Chúa Trời – mà không cần ý chí của chúng, đã ban cho chỉ một con người duy nhất quyền được sắp xếp cuộc sống của mình theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, một cách tự do. Vì Mô-sê thánh thiện, khi mô tả nguồn gốc của thế giới, đã trích dẫn lời phát xuất từ miệng Đức Chúa Trời: “*Chúng ta hãy tạo nên con người theo hình ảnh và theo sự giống như của chúng ta*” (Sáng Thế Ký 1,26). Từ đó, mọi chức vụ và quyền lực giữa loài người được thiết lập, đặc biệt trong các Hội Thánh của Đức Chúa Trời: một Thượng phụ trong Giáo phận Thượng phụ, một Tổng giám mục trong Giáo phận Tổng giám mục, một Giám mục trong Giáo phận Giám mục, một Bề trên trong tu viện, và trong đời sống thế tục, nếu bạn muốn nghe, một vị vua, một tướng quân, một thuyền trưởng trên con tàu. Và nếu trong tất cả những điều này không có ý chí của một người duy nhất điều khiển mọi thứ, thì sẽ không có trật tự và kỷ luật trong bất cứ điều gì, và điều đó sẽ không mang lại điều tốt lành: vì sự bất đồng ý chí phá hủy tất cả.

42. Mùa Chay đòi hỏi sự kiêng khem không chỉ về thể xác mà còn về tâm hồn

42. 1) Mùa Chay đòi hỏi sự kiêng khem không chỉ về thể xác, mà còn về tâm hồn. – 2) Mức độ ăn chay cho cộng đồng là vừa phải, – mỗi ngày một chút. – 3) Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, Đấng phán xét đáng sợ; và đừng để cái chết bắt gặp chúng ta khi chưa sẵn sàng. – 4) Tôi vô cùng sợ hãi cái chết và mọi điều liên quan đến nó. – 5) Hãy đứng dậy và dốc lòng làm những việc đẹp lòng Chúa. [1, 46]

8. Đức Chúa Trời, Đấng cai quản vạn vật bằng sự khôn ngoan của Ngài, và sắp xếp các thời điểm cũng như các mùa một cách hoàn hảo và khôn ngoan, đã định cho chúng ta trong suốt năm một số ngày ăn chay cứu rỗi và có lợi cho linh hồn, để dâng hiến chúng hoàn toàn cho Ngài và để thanh tẩy những sự ô uế tội lỗi xảy ra với chúng ta. Chúng ta hãy tạ ơn Đấng đã thiết lập những ngày này, và đã ban cho chúng ta được sống đến ngày hôm nay. Chúng ta luôn phải sống trong sự thanh tịnh và vô tì vết, tuân giữ mọi điều răn của Đức Chúa Trời, và điều này đặc biệt quan trọng đối với chúng ta vào lúc này. Bây giờ là thời gian thanh tẩy, hãy thanh tẩy chính mình; bây giờ là thời gian kiêng khem, hãy thực hành sự kiêng khem – và không chỉ trong việc ăn uống: vì điều đó là chưa đủ, mà hãy kiêng khem cả sự ham muốn dục vọng trong lòng, những tưởng tượng ô uế, sự ghen tị với danh tiếng tốt đẹp của anh em, cơn giận và sự bất mãn đối với người lân cận, khỏi sự buông thả của lưỡi, đừng để nó tự do nói theo ý muốn, mà hãy đặt ra giới hạn, thời gian và chừng mực để chỉ nói về những điều xứng đáng, khỏi những ánh nhìn dâm dăng của đôi mắt, khỏi việc nghe những lời nói xấu xa và không đẹp lòng Chúa. Vâng, hỡi các con của ta, vâng; – ta khẩn khoản xin các con, hãy điều chỉnh bản thân mình như một nhạc cụ và một cây đàn thánh ca ngọt ngào của Thánh Thần; hãy bảo vệ đôi tay các con khỏi những cử động thiếu suy nghĩ và những cái chạm đầy dục vọng, để không sa ngã, và hãy sống hòa thuận với nhau.

9. Hãy để Mùa Chay Thánh không gây quá nhiều khó khăn cho thân xác, nhưng đừng vì thế mà nản lòng; hãy kiên nhẫn một chút, và khi đã quen, các con sẽ không còn cảm thấy gánh nặng nữa, đặc biệt là sau khi qua tuần đầu tiên; đối với chúng ta, bánh mì và nước là đủ, cùng với một chút gì đó khác để nuôi sống bản thân. Các vị Thánh Tổ của chúng ta, như các con biết, hầu như sống mà không cần thức ăn, có người suốt cả Mùa Chay, có người ăn chay theo tuần, có người ba ngày, còn có người mỗi ngày chỉ ăn một chút ít. Chúng ta mỗi ngày đều dùng bữa và không phải chỉ một loại thức ăn, nhưng *“xin Chúa nhớ đến chúng ta trong sự khiêm nhường của chúng ta”* (Thánh Vịnh 135, 23), và xin Ngài hãy chấp nhận điều nhỏ bé này của chúng ta, như công việc của Thánh Antôn Vĩ Đại. Vì chúng ta sống chung với nhau và bước đi trên con đường vương giả, con đường mà các vị tổ phụ đã ưu tiên hơn tất cả. Hãy luôn giữ cho bản thân mình trong sạch trong nơi thâm sâu nhất của tâm hồn và đừng để mình làm bất cứ điều gì gây hại cho linh hồn các con.

10. Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, Đấng *“sẽ phơi bày những điều bí ẩn trong bóng tối, và bày tỏ những ý định thầm kín trong lòng”* (2 Cô-rinh-tô 4:5), và *“sẽ báo đáp cho mỗi người”* không chỉ *“theo việc làm”* mà còn theo lời nói và ý nghĩ (Rô-ma 2:6), và thậm chí, điều còn đáng sợ hơn nữa, là theo những tội lỗi do vô tình. Và ai có thể đứng vững trước cơn thịnh nộ của Ngài? Ai dám tự cho mình là vô tội khi đứng trước mặt Ngài? – Ai sau điều này lại không khao khát bước đi trên con đường chính trực? Ai lại không nỗ lực vứt bỏ sự bất cần và sự lười biếng uể oải của mình? – Hỡi những người đau khổ, hãy thức dậy; đêm đã qua, và ngày của sự báo đáp tương lai đã rạng ngời. Xin đừng để cái chết bắt gặp chúng ta trong tình trạng chưa sẵn sàng, và xin đừng để lại trên chúng ta bất kỳ vết thương nào không thể chữa lành và vĩnh viễn.

11. Tôi là kẻ nghèo hèn hơn mọi người, hay nói đúng hơn, là kẻ xứng đáng chịu mọi hình phạt; tôi sợ hãi, kinh hoàng và run rẩy khi nghĩ đến việc lìa khỏi thân xác, sự đến đón linh hồn bởi các Thiên Thần Thánh, và cách tôi sẽ vượt qua không gian, cũng như cách tôi sẽ thốt lên lời cầu xin với Đấng cai trị vũ trụ, như đã được ghi chép trong cuốn tiểu sử của Thánh Antôn? Ôi sự yếu đuối của tôi! Điều gì đang chờ đợi tôi? Và tôi đã sống buông thả như thế nào mỗi ngày, chìm đắm trong giấc ngủ và sự lơ là giữa những tội lỗi của mình? Sự hiện diện của tôi trước mặt Thiên Chúa, Đấng Phán Xét muôn loài và Chúa Tể, sẽ ra sao? Tôi sẽ nhìn Ngài bằng đôi mắt nào, Đấng chỉ bằng ánh nhìn đã làm cạn khô vực thẳm và bằng lời nói uy nghiêm đã phá hủy các ngọn núi? Tôi sẽ nói gì ở đó để bào chữa cho mình? Tôi sẽ tìm được người bênh vực nào? Làm sao tôi có thể khẩn cầu Đấng không khoan nhượng? Bằng những giọt nước mắt đắng cay nào, bằng những lời cầu xin tha thứ và những tiếng thở dài từ đáy lòng nào, tôi mới có thể khẩn cầu lòng thương xót của Đấng thật sự không thể tiếp cận theo lẽ công bình của Ngài?! – Khốn thay cho tôi, khốn thay cho tôi, hỡi anh em của tôi! Từ đây, tôi đã thấy trước số phận của mình. Tôi chỉ còn một niềm hy vọng duy nhất – đó là những lời cầu nguyện của Thánh Cha chúng ta và sự cầu bầu phúc lành của anh em.

12. Tuy nhiên, chúng ta hãy tiếp tục đứng dậy, lần này đến lần khác, và ép buộc bản thân thực hiện mọi việc đẹp lòng Chúa, can đảm chịu đựng hiện tại và tìm an ủi trong những hy vọng tương lai. Hãy khinh

thường xác thịt, đừng để ý đến những vất vả, những nỗi buồn, những lời sỉ nhục, những cơn đói khát, hay bất cứ điều gì khác ngoài công việc của mình. – Nếu chúng ta sống như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ được cứu rỗi, và trên thiên đàng, chúng ta sẽ được đón nhận vào hàng ngũ các thánh, để cùng vui mừng với tất cả các thánh, những người từ thuở đời đời đã làm đẹp lòng Chúa Kitô.

43. Những người lao động sống chung được chúc phúc: hãy vui mừng!

43. 1) Phúc cho những người lao động sống chung: hãy vui mừng! – 2) Chúng ta sống chật chội; nhưng các vị tu hành xưa kia cũng đã sống như vậy, và những người hiện nay cũng sống như vậy: đừng nản lòng. – 3) Hãy tuân giữ các điều răn và quy tắc, giúp đỡ lẫn nhau, chú tâm vào việc đọc Kinh Thánh, với lòng kính sợ hãy lo liệu cho sự cứu rỗi; hãy tránh xa những cuộc trò chuyện với phụ nữ. [1, 47]

13. Ngợi khen Thiên Chúa, Đấng vì lòng thương xót dồi dào và tình yêu thương loài người của Ngài, đã kêu gọi chúng ta bằng danh hiệu thánh thiện, theo ý định tiền định của Ngài, trong đời sống tu hành thánh thiện này, để chúng ta hoàn toàn hiến dâng cho Ngài, và toàn tâm toàn ý dâng hiến bản thân cho việc phụng sự Ngài một cách gần gũi và chân thành nhất, cùng việc ngợi khen Ngài theo gương các Thiên Thần, – và đã khiến lòng chúng ta sẵn sàng từ bỏ cha mẹ, người thân, quê hương, và mọi thứ khác, để mang lấy ách tốt lành và cứu rỗi của Ngài, – và đã ban cho sự khiêm nhường của chúng ta được kết hợp với các con trong đời sống chung và sự chung sống, tất nhiên không phải để lãnh đạo và chặn dất các con, điều mà tôi không dám nghĩ đến, dù điều đó đã xảy ra. Hãy luôn vui mừng trong Chúa, hỡi các con yêu dấu, hãy vui mừng hỡi những công dân thiên đàng và những người lưu đầy trần gian, những cư dân của Giê-ru-sa-lem trên cao và những người lữ hành từ nơi này, những người thừa kế Nước Trời và những kẻ không có gia tài, bị tước đoạt mọi phước lành trần gian. Hãy vui mừng, hỡi những người đang nhanh chóng bước đi trên con đường lưu đầy và những gian khổ của cuộc đời lữ hành vì Lời Chúa. Hãy vui mừng, hỡi những người cuối cùng theo thế gian, nhưng lại sở hữu những ân huệ cao quý hơn trí tuệ. Hãy vui mừng, hỡi cộng đoàn tốt lành và được Chúa quy tụ, hiệp nhất trong ý chí và lòng dạ, yêu mến cha và yêu thương anh em, là hình ảnh các Thiên thần trên đất, những người làm mới lại nơi cư ngụ xưa của các vị tổ phụ đáng kính của chúng ta. Hãy vui mừng, hỡi những người làm việc cho Chúa, những người lao động, ngày đêm làm việc bằng chính đôi tay mình, để không làm gánh nặng cho ai, và không chỉ tự thỏa mãn bản thân, mà còn chăm lo cho những anh em yếu đuối nhất và những người nghèo khó bên ngoài. Hãy vui mừng, tình huynh đệ không thể chia cắt, hình ảnh do Thiên Chúa định sẵn, mà không bị lung lay bởi lời đe dọa của vua, nỗi sợ hãi của các công tước, hay cái chết đang chờ đợi. Hãy vui mừng, hỡi những người cùng chia sẻ niềm vui với nhau, trong đó mỗi người đều coi điều tốt lành dành cho anh em mình là điều quý giá, và giữa họ không có ghen tị, không có tham vọng, cũng không có sự ganh đua, mà chỉ có hòa bình, tình yêu thương và sự hiệp nhất. Tôi nói như vậy không phải vì chúng ta không phải trải qua những thử thách: vì ai sẽ được đội vương miện, nếu không phải là người bất khuất và chống lại, nếu không phải là người không chấp nhận những mũi tên và làm bị thương kẻ bắn chúng – mà là vì chúng ta không gục ngã trước những đòn tấn công của Satan. Quả thật, hỡi các con của Ta, những người được Thiên Chúa quy tụ! Các con được nuôi dưỡng bằng ân sủng của Thánh Thần, uống nước do Chúa ban tặng, ai trở thành người dự phần vào nước ấy thì *“sẽ không bao giờ khát nữa”*, nhưng nước ấy sẽ là *“nguồn nước tuôn trào vào sự sống đời đời”* (Ga 4,14-15).

14. Mùa đông đã đến, nhưng nơi ở của chúng ta rất ít, lại còn tồi tàn và chật chội. Nhưng đừng nản lòng; vì dù vậy, các con vẫn rộng lượng trong đức hạnh và đáng khen ngợi về mặt này, không coi điều gì là đáng buồn, dù nó có đáng buồn đi chăng nữa, và chỉ quan tâm đến một điều duy nhất là luôn làm điều đẹp lòng Thiên Chúa. Hơn nữa, nếu chúng ta nhớ lại các vị Thánh Tổ tiên xưa kia, hay thậm chí cả những vị đang tu hành ngày nay, thì sẽ thấy rằng chúng ta đang sống trong những cung điện. Các con có thấy chăng, ngay cả ngày nay, một số tội tớ của Chúa sống ngoài trời, một số khác tự giam mình trong hang động và mộ phần, một số khác lại mang xiềng xích và ăn rất ít, chỉ bằng một miếng bánh mì, thậm chí còn kiêng cả bánh mì, và thỏa mãn nhu cầu đó bằng trái cây mỗi ngày một lần? Điều đó quả thực đang diễn ra ngay cả ngày nay. Nhưng các con cũng đừng buồn phiền; vì các con sẽ không hề thua kém họ, mà sẽ được công nhận là ngang hàng với họ, hoặc thậm chí cao hơn họ, như các vị tổ phụ đã khẳng định, chỉ cần các con luôn siêng năng và sẵn lòng làm mọi việc. Hãy bùng cháy lên với lòng nhiệt thành ngày càng mãnh liệt, hãy củng cố và trau dồi lòng dũng cảm ngày càng nhiều hơn. Hãy đánh bại kẻ thù, chà đạp nó bằng sự khiêm nhường của các con, bằng thanh gươm của sự xưng tội, bằng con dao của sự vâng lời. Mặt trời của sự công chính hãy luôn chiếu sáng trong lòng các con, xua tan bóng tối của những đam mê; vì khi mặt trời mọc lên, các loài thú sẽ trở về hang ổ của chúng *“và nằm xuống trong hang của chúng”*: hãy hiểu những lời này theo nghĩa thiêng liêng. Còn chúng ta sẽ ra đi làm

công việc của Chúa từ buổi sáng của cuộc đời cho đến buổi tối của cái chết, hoàn thành sứ mệnh của mình (Thánh Vịnh 103, 22–23). Chỉ còn một chút nữa là chúng ta sẽ chiến thắng.

15. Hãy tuân giữ các quy tắc, điều răn và quy định. Ai vấp ngã, hãy nâng dậy; ai suy yếu, hãy tiếp sức; và trong mọi việc, hãy giúp đỡ lẫn nhau, để lời của Đấng Khôn Ngoan được ứng nghiệm nơi các con: *“Anh em giúp đỡ anh em, như thành lũy vững chắc và cao ngất”* (Châm Ngôn 18, 19). Hãy chú tâm lắng nghe khi đọc, và ghi nhận những lời dạy nào phù hợp nhất với từng người. Mỗi người hãy làm công việc của mình một cách cẩn trọng, như thể đó là công việc của Đức Chúa Trời; và tất cả hãy *“với lòng kính sợ và run rẩy, hãy làm việc cho sự cứu rỗi của mình”* (Phi-líp 2, 12). Đừng đắm gươm vào lòng mình và đừng lơ là việc thuộc linh. Một số anh em đã tiết lộ cho tôi biết về các anh em rằng các anh em không cư xử đúng mực trong một số trường hợp: vì các anh em nhìn chăm chăm vào phụ nữ và trò chuyện với họ, những người đã đuổi chúng ta ra khỏi vườn địa đàng. Hay các anh em không nghe nói Eva đã làm gì với A-đam sao? Hãy chạy đi, hãy chạy trốn khỏi họ, như Thánh Martinian vĩ đại, nếu không phải bằng thân xác thì hãy bằng mọi cách bằng tinh thần. – Còn đây là lời nói gì nữa đây: *“Tại sao người này hay người kia lại không đến đây vào ngày Phục Sinh?!* Nhưng chắc chắn lần sau họ sẽ không quên đến.” – Tôi xin và khẩn cầu, xin hãy cho tôi luôn được nghe những lời chứng tốt lành về sự ăn năn của anh em! Đức Chúa Trời và Cha của Chúa Giê-su Christ, Đấng hằng ngày giải cứu tôi khỏi vực thẳm tội lỗi bằng sức mạnh của Ngài, nhờ sự cầu thay của Thánh Cha tôi và lời cầu nguyện của các bạn, xin Ngài cũng ban cho các bạn *“sự khôn ngoan và sống theo cùng một nguyên tắc”* (Phil. 3, 16), để trong anh chị em có một Thánh Thần, một tâm trí, và một ý chí; để sau khi sống một đời thánh thiện và công chính, anh chị em xứng đáng nhận được những ân huệ đã hứa, cùng với tất cả các thánh, những người từ thuở đời đời đã làm đẹp lòng Thiên Chúa!

44. Nỗi lo sợ cho bản thân về việc được bổ nhiệm làm tu viện trưởng

44. 1) Nỗi lo sợ cho bản thân về sự cám dỗ. – 2) Chúng ta hãy tiến bộ trong việc từ bỏ mọi sự, luôn nhớ đến ngày phán xét; hãy ép buộc bản thân làm điều thiện, – và mọi việc sẽ trở nên dễ dàng. – 3) Hãy tránh nhìn chăm chăm vào khuôn mặt người khác, và những tiếp xúc đầy dục vọng với người khác cũng như với chính các chi thể của mình. [1, 48]

16. Tôi không ngần ngại nói với các bạn và củng cố các bạn bằng những lời lẽ chân thật, càng thường xuyên càng tốt, để không ai trong các bạn vì thiếu hiểu biết hay lơ là mà phải chịu vết thương của cái chết, tức là tội lỗi, vì phạm điều răn và làm điều không xứng đáng – nếu và khi tôi làm điều này, tôi nhận thấy rằng Satan xảo quyệt đã kịp tác động lên một số người trong các con, điều khiến tôi khóc than vô cùng và đau buồn tột cùng. Vì tất cả những gì các con đã phạm tội, dù bằng cách nào đi chăng nữa, thì tôi, kẻ hèn mọn này, sẽ phải chịu trách nhiệm vào ngày phán xét công minh và ngày mọi việc con người đã làm được bày tỏ trước mặt Đức Chúa Trời, nếu tôi không báo trước cho các con, không củng cố và dạy dỗ các con từ trước. *“Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng cho anh em!”* (1 Cô-rinh-tô 9,16). Đặc biệt, tôi còn đau khổ hơn vì, dù không xứng đáng được gọi là một con chiên, tôi lại đảm nhận chức vụ mục tử! Tôi có lý do gì, có lời bào chữa nào để soi sáng người khác, khi chính tôi lại chìm trong bóng tối, và chữa lành những người yếu đuối vì các đam mê, khi chính tôi lại bị chi phối và cuốn theo chúng?!

Nhưng, vì tình yêu dành cho các bạn và vì vâng lời mệnh lệnh của Cha, tôi thà trở thành mồi cho lửa địa ngục còn hơn là làm hại các bạn. Hằng ngày, tôi suy ngẫm và bàn luận về sự phán xét của Thiên Chúa, và về cách Thiên Chúa đòi hỏi nghiêm khắc nơi mỗi con người phải hoàn hảo trong mọi sự và tràn đầy mọi đức hạnh, nhất là khi người ấy là người rao giảng Lời Chúa. Vậy tôi phải làm gì? Phải tìm đến đâu? Nên chọn ai làm đồng hành? Chỉ còn một điều duy nhất – đó là nương tựa vào những lời cầu nguyện của các con, cùng với những lời cầu nguyện của cha tôi, để nhờ được củng cố bởi những lời cầu nguyện ấy, tôi có thể hướng dẫn các con một cách tốt đẹp, và chiến đấu chống lại những dục vọng của chính mình, tuân theo ý muốn của Chúa trong mọi việc.

17. Nước Trời đang chờ đón chúng ta. Hãy chiếm lấy nó bằng cách tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa. Chúng ta đừng ham mê thú vui, đừng lười biếng; hãy ngày càng tăng cường sự từ bỏ thế gian và mọi thứ trong thế gian, và chiến thắng các thần linh gian ác, cho đến khi chúng ta được cứu rỗi và ẩn náu trong nơi nương tựa bất diệt của sự sống đời đời. Thật là một sự đau khổ cay đắng đang chờ đợi những kẻ lơ là! *“Con giận và sự phẫn nộ dành cho mọi linh hồn con người làm điều ác”* – dành cho linh hồn của mọi Kitô hữu, hướng chi là tu sĩ! (Rô-ma 2, 8,9). Vì càng được tôn trọng, chúng ta càng phải sống một đời sống trong sạch hơn. Sự khó chịu do tự ép buộc bản thân chỉ là tạm thời, nhưng niềm vui vĩnh cửu sẽ tuôn trào từ đó, nếu chúng ta đạt được tâm trạng tốt lành bền vững nhờ sự tự ép buộc ngăn ngừa này để làm mọi điều thiện: điều này áp dụng cho việc ăn uống, cho giấc ngủ, cho tính nóng nảy, cho những ý nghĩ xấu xa, và cho mọi điều

khác nữa. – Vì nếu chúng ta yêu mến điều thiện và tự ép mình hướng về nó, thì Thiên Chúa sẽ ban cho chúng ta sức mạnh để thực hành điều đó; và khi đó, con đường đức hạnh sẽ trở nên dễ dàng và bằng phẳng đối với chúng ta. Còn tội lỗi, đối với những ai sa vào nó, thì đầy rẫy những khó khăn, những dòng nước xiết, những nỗi buồn, bóng tối, những điều ghê tởm và sự hủy diệt. Hãy đến đây, hỡi các con của ta, chúng ta hãy bước đi trên con đường của Đức Chúa Trời, con đường vừa đầy đau khổ vừa không đau khổ, vừa hẹp vừa rộng rãi. Trong các buổi cầu nguyện của các con, hãy giữ tâm trạng lạc quan vững vàng, hãy hát hay, hãy cầu nguyện tốt, hãy dành tình yêu thương cho anh em và có một sự khiêm nhường không kiêu ngạo.

18. Sự ác lớn lao là sự táo bạo vô độ và là thứ giết người; và ma quỷ xảo quyệt, nếu ai không tự cảnh giác, sẽ nhanh chóng tấn công, lén lút xâm nhập vào bên trong và làm tổn thương linh hồn chúng ta bằng mũi tên độc ác của nó, lôi cuốn ánh mắt vào những gương mặt xinh đẹp của tuổi trẻ, và bằng những nụ cười ngọt ngào, khơi dậy ngọn lửa đam mê trong lòng họ. Khi nó đã thành công trong việc mê hoặc một người và lôi kéo họ vào tình yêu ô uế, thì nó sẽ tiếp tục nhắm đến người mà kẻ đó say mê, khiến họ cũng say mê và nồng nàn hướng về đối phương; sau đó sẽ là những trao đổi lẫn nhau qua ánh mắt và cái nhìn, những trào dâng của tâm hồn, và những cơn say mê dục vọng; và cuối cùng, nếu không có sự giúp đỡ đặc biệt của Đức Chúa Trời, sự che chở của Cha và sự nhận thức về cám dỗ từ chính những người đã sa ngã, thì đó sẽ là sự hủy diệt – sự thiêu đốt như Sodom và sự hủy diệt như Gomorrah. Nhưng tất cả chúng ta hãy chạy trốn khỏi điều này! Tôi là người đầu tiên, đã từng trải qua cám dỗ, giờ tay ra với các bạn đang bị cám dỗ. Sự cứng cổ và bảo vệ vĩ đại chống lại điều này chính là việc giữ gìn đôi mắt và sự xưng tội chân thành. – Nhưng ngay cả đối với chính bản thân mình, cũng không nên để xảy ra sự liều lĩnh thiếu thận trọng như vậy: vì ngay cả ở đây cũng ẩn chứa cái chết – điều mà những ai chưa biết thì tốt hơn là đừng tiết lộ. Những người đã sa ngã, các bạn biết tôi đang nói về điều gì; tuy nhiên, tất cả mọi người đều nên cảnh giác. Đừng chạm vào, đừng ngồi xuống – và đừng nhìn vào sự trần truồng của chính mình, để khỏi rơi vào lời thề của người Canaan. Vì cột đá trong sa mạc mà Thánh Antôn Vĩ Đại đã nói đến không sụp đổ vì lý do nào khác ngoài điều này, dù vị Cha khôn ngoan ấy đã không nói ra điều đó. Vậy hãy cẩn trọng khi bước đi, kéo bị cái chết vây hãm. Ôi, con người khốn khổ! Người có biết Sứ đồ đã nói gì không: *“Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác chết chóc này?”* (Rô-ma 7,24). Người đang sống với thân xác này như với một con thú hoang dã, như với một con sư tử. Nếu người không vung gươm lên chống lại nó, nó sẽ bắt cóc người, nghiền nát người và giết chết người.

45. Ma quỷ lôi kéo bằng cách khơi dậy các dục vọng, và hủy diệt: cần phải chiến đấu

45. 1) Các quỷ dữ lôi kéo con người bằng cách khơi dậy các dục vọng, và hủy diệt họ: cần phải chiến đấu. – 2) Đã ngã sao? Hãy đứng dậy, sau khi than khóc và ăn năn: Chúa sẽ chữa lành. – 3) Hãy lắng nghe tiếng Ngài; đừng nản lòng, hãy trang bị vũ khí cho mình. – 4) Hãy tránh xa mọi điều đáng trách trong đời sống cộng đồng, và hãy thành công trong mọi điều cần thiết. [1, 49]

19. Làm sao chúng ta có thể sửa đổi con đường của mình? Làm sao, nếu không phải là tuân giữ Lời Chúa và những phán quyết công chính của Ngài (Thánh Vịnh 118, 9). Nhưng ngoài ra, chúng ta thực sự còn phải đối mặt với cuộc chiến không ngừng nghỉ với những kẻ cai trị bóng tối của thế gian này; và sự cay đắng của chúng đối với chúng ta thật lớn lao và không thể dập tắt, như đã được ghi chép trong “Bạc thang” (bài 4, 35; 26, 126): chúng tấn công, khuấy động, hành hạ bằng những ham muốn, kích thích những ham muốn xác thịt, thổi bùng ngọn lửa dục vọng, nhân lên và đa dạng hóa điều ác – và những cám dỗ của chúng mang tính sát nhân. Người khốn khổ sẽ sa vào bất cứ điều gì trong số này nếu không tự cảnh giác: hoặc là lòng ghen tị – vốn tương đương với tội giết người – hoặc là sự kiêu ngạo, hoặc là việc ăn uống lén lút, hoặc là việc kết giao với những kẻ có ý nghĩ xấu xa; vì chỉ vì một điều này thôi, linh hồn đã chịu khổ này cũng có thể phải xuống địa ngục. Nhưng dù bị sa vào điều gì trong những điều đã nói, người đó đã không còn Chúa, không còn Nước Trời, bị tước đoạt sự sống đời đời, mất đi niềm vui vô tận, và sẽ thừa hưởng ngọn lửa không tắt, cơn đau khổ, bóng tối tăm tối và sự chung sống với quỷ dữ. – Còn chúng ta, hỡi anh em, xin đừng để phải chịu bất cứ điều gì như vậy; chúng ta hãy cố gắng tránh những cái bẫy của kẻ thù, hãy chiến đấu kiên cường, hãy chịu đựng ngọn lửa dục vọng – và nó chắc chắn sẽ tắt lịm. Vì sự can thiệp toàn năng của Thiên Chúa không để cho chúng ta bị thiêu rụi trong ngọn lửa này, nếu chúng ta chiến đấu – và chúng ta sẽ bước vào sự mát mẻ của sương mai trong sạch, ca ngợi Thiên Chúa cùng với các thánh thiếu niên. Dù ghen tị có ập đến, nhưng hãy trang bị vũ khí chống lại cơn đam mê này, và nó, sau khi tồn tại một lúc, sẽ qua đi; nó có thể kéo dài một giờ, ba giờ, hoặc có thể cả ngày, nhưng trên giường ngủ của chúng ta, nó sẽ tan biến; và người, sau khi chiến thắng như vậy, sẽ được kể vào hàng ngũ các chiến binh của Đức Kitô, những người sẽ nhận được không phải là sự đau khổ, mà là những vương miện.

20. Người đã bị tổn thương, nhưng chính người cũng đã gây tổn thương; người đã ngã xuống – dù điều đó không nên xảy ra – hãy đứng dậy ngay lập tức; người đã bị lôi cuốn bởi lời nói vào điều không xứng đáng, bị cám dỗ bởi những gì mắt thấy, bị giam cầm trong những giấc mơ do sự lơ là của tâm trí, và đã bật cười? Hãy trở lại con đường đúng đắn, hãy khôi phục lại vị trí của mình, hãy trở thành người ăn năn, hãy tôn vinh Thiên Chúa, hãy xưng tội, hãy tuôn trào những giọt nước mắt ấm áp từ sâu thẳm tâm hồn người, hãy thở dài từ đáy lòng người, hãy than khóc, hãy cúi đầu, hãy ăn năn, hãy sống khiêm nhường và khôn ngoan. Đó chính là phương thuốc chữa lành cho tâm hồn! Vì có chép rằng: *“Khi người trở lại và thở dài, thì người sẽ được cứu rỗi và hiểu rõ mình đã ở đâu”* (Ê-sai 30:15); và: *“Khi người còn đang nói, Ngài sẽ phán với người: ‘Này, Ta đã đến’”* (Ê-sai 58:9); và còn nữa: *“Ngài sẽ buồn rầu và đi trong sự già nua, và Ta sẽ chữa lành con đường của Ngài”* (Ê-sai 57:17). Hãy xem, chúng ta có một Đức Chúa Trời tốt lành biết bao, nhân từ biết bao, an ủi biết bao, và mau nghe lời biết bao! *“Vì Ngài là sự tẩy sạch tội lỗi của chúng ta”* (1 Giăng 2:2); Ngài đã tự hạ mình vì chúng ta, đã tự hiến dâng chính mình vì sự cứu rỗi của chúng ta, đã chịu những vết thương, những sỉ nhục, những lời lăng mạ, những sự khinh miệt, và đã đổ ra máu thánh thiêng của Ngài – và *“bởi vết thương của Ngài, chúng ta được chữa lành”*, như đã chép (Ê-sai 53, 5). Hãy đến, chúng ta hãy đến gần và *“quỳ xuống trước mặt Ngài, khóc lóc trước mặt Ngài, vì Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta, và chúng ta là dân của Ngài, là chiến trong tay Ngài”* (Thi Thiên 94,7).

21. Hôm nay, chúng ta hãy vâng theo tiếng Ngài, đừng làm Ngài phật lòng nữa, đừng sa ngã như tổ tiên chúng ta (dân Do Thái trong sa mạc) đã than van vì sự bất tín, và hãy hăng hái tiến về Đất Hứa, nơi họ phải đi qua con đường chật hẹp và đầy gian nan. Nếu những người thời đó vâng lời Giô-suê, vị lãnh đạo của họ, và Ha-lê-vê con trai Giê-phô-ni, thì họ đã được thừa hưởng đất hứa mà Đức Chúa Trời đã hứa ban. Nhưng vì họ đã chán nản và thiếu can đảm khi phải đi trên con đường gian nan ấy, lại sợ hãi trước sự chống cự của các dân tộc gặp phải, dù có sự trợ giúp của quyền năng bất khả chiến bại của Đức Chúa Trời, nên họ đã bị tiêu diệt – và ký ức về họ đã tan biến trong tiếng ồn ào. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra với chúng ta ngày nay. Vì nếu các bạn vâng lời những kẻ không xứng đáng như chúng tôi và không kiên cường, không ngồi bên những nỗi thịnh để thỏa mãn dục vọng, mà lại nghĩ đến cảnh nô lệ ở Ai Cập và sự nô lệ trước những đam mê của thế gian này – những điều mà các bạn đã được giải thoát nhờ ân sủng và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, nhưng hãy hăng hái cùng chúng tôi và đứng dậy với tinh thần sáng khoái, với trái tim bùng cháy lòng nhiệt thành, mang giày sẵn sàng rao giảng Tin Mừng hòa bình, mặc lấy áo giáp của đức tin vững chắc, và cầu nguyện bằng mọi lời cầu nguyện mọi lúc trong Thánh Linh (Ê-phê-sô 6, 14–18): thì chúng ta cùng nhau sẽ hoàn thành con đường thiêng liêng một cách thành công, chà đạp và chiến thắng những dục vọng ngoại lai và man rợ mà chúng ta gặp phải, và chúng ta sẽ vượt qua sông Giô-đanh trong tâm trí qua những giọt nước mắt, và thừa hưởng vùng đất ấy, nơi nảy sinh sự sống bất tử và sự phong phú của những ân huệ vượt xa trí tuệ.

22. Tôi gieo vào lòng các bạn những lời ít ỏi và khiêm tốn này, như mọi khi, để rèn luyện tâm hồn các bạn. Tuy nhiên, hãy đón nhận cả những lời ít ỏi này, và bằng những việc lành của các con, hãy nhân lên những lời ít ỏi này thành ba mươi, sáu mươi và một trăm. Này, tôi khẩn khoản xin các con, hãy vui vẻ chịu đựng những khó khăn trong cuộc sống của các con, và hết lòng thực hiện những nhiệm vụ được giao phó. Hãy vui mừng và cùng chia sẻ niềm vui với tôi, và tất cả các con hãy được thành công. Chớ ai than vãn, chớ ai thêm muốn nhiệm vụ khác, chớ ai kiêu ngạo trước người lân cận – vì điều đó là gớm ghiếc trước mặt Chúa và con người – chớ ai làm điều ô nhục, dù bằng tâm hồn hay thân xác, chớ ai ăn uống lén lút, chớ ai nói dối, chớ ai phán xét, đừng ai trách móc, đừng ai lừa dối, đừng ai tìm cơ bào chữa cho tội lỗi, đừng ai hai lòng, thì thầm, khoe khoang, nói nhiều, giả dối, ghét anh em, cứng đầu, bướng bỉnh; ngược lại, tất cả hãy sống theo con đường của Chúa, hãy hiền lành, khiêm nhường (đừng phô trương), kiềm chế, không mệt mỏi, khiêm tốn trước Ngài, vâng lời, thân thiện, ghét sự táo bạo ngạo mạn, yêu thương lẫn nhau, chân thành; để khi sống và cư xử như vậy, chúng ta có thể hoàn thành tốt đẹp sứ mệnh đang chờ đợi chúng ta, và nhờ làm đẹp lòng Đức Chúa Trời mà đạt được những ân huệ đã hứa.

46. Chúng ta được kêu gọi đến một cuộc sống cao cả: nhưng liệu chúng ta có đang sống đúng như những gì chính mình đã định, và như những gì người khác mong đợi không?

46. 1) Chúng ta được kêu gọi đến một cuộc sống cao cả: nhưng liệu chúng ta có đang sống đúng như những gì chính mình đã định, và như những gì người khác mong đợi không? – 2) Hãy kiên định trong việc làm điều thiện và đừng để bị cuốn theo những đam mê, không chỉ trong hành động mà cả trong những giấc mơ. – 3) Tại sao chúng ta lại rời bỏ thế gian? Để sống trong thiếu thốn, – nhưng vẫn tràn đầy hy vọng. [1, 50]

23. “*Ấn sủng của Đức Chúa Trời đã hiện ra*”, như lời của thánh Phaolô vĩ đại, “*để cứu rỗi mọi người, để chúng ta từ bỏ những dục vọng trần tục*”, đặc biệt là chúng ta, những người đã yêu mến đời sống tu hành, “*sống trong sự trong sạch*”, đáng kính và “*sống công chính, trông đợi sự hy vọng phúc lành và sự hiện ra vinh quang của Đức Chúa Trời vĩ đại và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta là Đức Giê-su Christ*” (Tít 2, 11. 12), Đấng sẽ ban Nước Trời cho những ai “*theo sự kiên nhẫn trong việc làm lành,*” còn những ai “*theo sự ham muốn*” và ý muốn xác thịt, đã từ chối những lời hứa và việc làm lành, thì sẽ nhận “*con thịnh nộ*” và sự đau khổ không ngừng trong lửa đời đời (Rô-ma 2, 7. 8). – Vậy thì, hãy xem xem, chúng ta có đang sống như vậy không? Có phải theo ý định ban đầu mà chúng ta đã có không? Vậy thì, khi đã nhận lấy danh hiệu và tước hiệu: những người thánh thiện, những người tu hành, – chúng ta đừng làm ô nhục danh hiệu ban đầu bằng những việc làm sau này, và đừng giống như hương trầm, ban đầu tỏa ra mùi thơm, nhưng cuối cùng lại làm cho khứu giác khó chịu vì mùi khét, cũng đừng giống như ngọn đèn, ban đầu sáng rực và chiếu sáng cho mọi người trong nhà, nhưng sau đó lại bị giấu đi hoặc dần tắt lịm.

24. Đặc điểm nổi bật của đức hạnh chân chính là luôn giữ vững bản tính của mình; và đó chính là công việc của chúng ta. Bởi vì chúng ta, con người, rất dễ bị cám dỗ và dễ sa ngã vào những điều không xứng đáng, như lời phán của Thượng Đế ở đâu đó: “*Tâm trí con người từ thuở thiếu thời đã hướng về điều ác*” (Sáng Thế Ký 8,21). Vậy, hãy từ bỏ thể gian, để chúng ta đừng trở lại làm đồng lõa với nó và bị chi phối bởi dục vọng; đã khôi phục lại vinh quang, đừng để lòng tham ái làm chúng ta sa ngã một lần nữa; sau khi đã xưng thú ở đây rằng chúng ta đã từ bỏ mọi sự, xin đừng quay lại với những ham muốn và của cải xa lạ với chúng ta. Tại sao, khi đã quên lời thề của mình, được lập trước sự chứng kiến của các Thiên thần và loài người, chúng ta lại đi tìm – ai là người đứng đầu, ai là người dạy dỗ, ai là người được an nhân? Còn một số người lại tỏ ra cực kỳ bất mãn, nếu trong bất cứ việc gì họ bị thiếu sự quan tâm, hoặc không được tôn trọng như những vị thánh nhân, mặc dù trước mắt họ không phải là cái chết, cũng không phải là ngày phán xét đáng sợ và sự lên án đối với những suy nghĩ và hành động của họ, cũng không phải là gánh nặng tội lỗi đè nặng lên họ, mà là điều mà trái tim hướng tới và khao khát, và điều mà tâm trí sa ngã vẽ ra dưới trần gian, thứ đưa người này vào hàng giáo sĩ, nâng người kia lên làm vị trụ trì, ban cho người ấy lời khôn ngoan, và giao phó cho người ấy việc xây dựng cũng như chăm lo cho các nhu cầu của tu viện. Chẳng phải đây là sự quyến rũ và lừa dối của Satan sao?! Chúng ta không trách cứ tất cả mọi người về điều này, nhưng có một số người như vậy; còn lời dạy chung của chúng ta thì dành cho tất cả mọi người, nhằm củng cố những ý nghĩ và tình cảm tốt đẹp nơi họ.

25. Sau khi coi mọi vinh dự là thứ yếu và từ bỏ mọi sự trần thế, chúng ta đã bắt tay vào việc gì, thì chúng ta sẽ nỗ lực vì điều đó. Vậy chúng ta đã rời bỏ thể gian vì điều gì? – Chúng ta ra đi – để sống như người ăn xin, khóc lóc, đói khát, khao khát, có lòng trong sạch và làm hòa bình, để bị sỉ nhục, bị bách hại, nếu có thể, bị vu khống, – để trở thành rác rưởi của thể gian, và cuối cùng, nếu đến lúc bị bách hại, thì hiến dâng mạng sống mình vì Đấng đã chết vì chúng ta: vì những ai đã quyết tâm và luôn sẵn sàng làm điều đó, sẽ được kể vào số những người thực sự đã chịu khổ vì điều đó, và cùng với họ sẽ được vinh quang; và sẽ đồng trị với Đức Chúa Trời duy nhất của chúng ta và Đấng Christ, Vua của muôn vua.

47. Hãy vững vàng trong đời sống đã chọn, và đừng tự tước đoạt những niềm vui đang chờ đợi người

47. 1) Hãy vững vàng trong đời sống đã chọn, và đừng tự tước đoạt những niềm vui đang chờ đợi người. – 2) Người có thể phải chịu đau khổ gì, mà Chúa chưa từng chịu trước người vì người. – 3) Nỗi buồn về người đã bỏ trốn khỏi tu viện, và lời khuyên nhủ dành cho các tu sĩ cao cấp. – 4) Lời kêu gọi cầu nguyện cho người đã bỏ trốn. [1, 51]

26. Tôi khẩn khoản nài xin anh em, nhân danh tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã hiến dâng chính mình vì tội lỗi chúng ta, hãy kiên định và bất di bất dịch trong việc tuân giữ trung thành các điều răn thánh thiêng và ban sự sống của Chúa. Chớ ai ngủ mê để khỏi sa ngã vào tội lỗi; chớ ai khuất phục trước sự cám dỗ của ma quỷ đang cám dỗ chúng ta; chớ ai xảo trá che giấu tội lỗi khỏi chúng ta, một mặt nói với chúng ta điều này, mặt khác lại tỏ ra khác trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng quan sát mọi nẻo đường của loài người và thấu hiểu những điều thầm kín. Đừng tự tước đoạt niềm vui đang chờ đợi các con trong cuộc sống vĩnh cửu; hãy thoát khỏi thể hệ ngang bướng và đòi truy nã; hãy ghét bỏ thể gian và những gì thuộc về thể gian, mọi dục vọng, những thú vui ngọt ngào, ý chí riêng và sự tự mãn. Chúng ta đã cắt đứt quan hệ với thể gian, và đã bước vào sự kính sợ Đức Chúa Trời. Chúng ta đã chết đối với tội lỗi, và không được dung túng bất cứ điều gì mà chúng ta đã từ chối, cũng không được quay lại theo những điều đó, hay chấp nhận chúng. Người đã đến đây, trốn chạy khỏi thể gian và những điều thuộc về thể gian – hãy chấp nhận quyết định tốt lành và kỳ diệu là hiến dâng chính mình làm nô lệ cho sự vâng phục, và sẵn lòng chịu đựng mọi sự vì Chúa Kitô, thậm chí đến độ

máu. Điều này người đã hứa ngay trong lời từ bỏ của mình, trước mặt Đức Chúa Trời và các Thiên Thần của Ngài. Người có phải là người như vậy hay không, chính người biết rõ. Nhưng hãy xem này, hỡi con người, *“Đức Chúa Trời không thể bị nhạo báng”* (Ga-la-ti 6, 7). *“Ai từ chối luật pháp của Môi-se, sẽ chết không được thương xót trước mặt hai hoặc ba nhân chứng. Hãy nghĩ xem, những kẻ kiêu ngạo sẽ phải chịu hình phạt ra sao, khi họ đã chà đạp Con Thiên Chúa, vi phạm lời thề của mình, và coi thường máu giao ước”* (Hê-bơ-rơ 10,28–29).

27. Chúa đã chịu khổ vì chúng ta; thì người, hỡi tôi tớ, làm sao có thể chịu khổ ngang bằng với Chúa của người được? Sao người, hỡi người được yêu thương, lại nổi giận? Sao người lại mất bình tĩnh? Sao người lại phản nộ? Sao? – Người ta đã sỉ nhục người ư? Chính Chúa của người cũng đã chịu đựng điều đó. Bị tát vào má ư? Chẳng phải Ngài cũng đã đưa mặt ra cho kẻ đánh Ngài sao? Bị chế giễu ư? Điều đó cũng đã xảy ra với Chúa của người: vì Ngài đã phán qua miệng Tiên tri: *“Những lời sỉ nhục của những kẻ sỉ nhục Ngài đã đổ xuống trên tôi”* (Thánh Vịnh 68, 10); và còn nữa: *“Họ đã đục khoét tay Ta, – và chân Ta: mọi xương Ta đều bị bẻ gãy”* (Thánh Vịnh 21, 17, 18). Lòng đá nào mà không mềm lại khi suy ngẫm về những đau khổ cứu rỗi của Chúa Kitô và về cái chết của Ngài vì chúng ta! Nhưng chẳng phải các con đã tự nguyện dâng mình làm của lễ hy sinh vì Ngài mỗi ngày sao? Thực ra, điều đó đúng là như vậy, và theo tôi nghĩ, các con không xa lạ gì với lòng nhiệt thành về điều đã nói, nhưng đang noi gương Đấng Cứu Thế và tìm cách đồng chịu đau khổ với Ngài, như những người sẽ được vinh hiển cùng Ngài trong Nước Trời. Tất nhiên, có người trong các con tốt hơn người khác và vượt trội hơn, tùy theo đức tính vốn có trong mỗi người. Nhưng xin Chúa Trời ban cho tất cả các con sức mạnh và sự kiên cường để đạt đến mức độ trưởng thành của Đức Kitô!

28. Khi tôi vui mừng về điều gì, tôi muốn các anh em cũng vui mừng; và khi tôi buồn rầu, tôi muốn các anh em cũng buồn rầu cùng tôi. – Hiện nay, nỗi buồn của tôi không hề nhỏ vì anh em Orsisius. Anh ấy đã biến mất khỏi tâm mắt chúng ta vào ngày hôm qua. Và nguyên nhân của điều này không gì khác hơn là những tội lỗi của tôi, với tư cách là một mục tử tồi tệ, người đã không lường trước, không cảnh báo, và không chăm sóc người yếu đuối. Ôi, khôn khổ cho tôi! Tôi xứng đáng phải chịu sự phán xét và kết án, và bị giao cho những cực hình và tra tấn. Hãy thương xót tôi; nhưng các con cũng hãy tự bảo vệ chính mình, để sự cai quản của tôi đối với các con không trở thành nguyên nhân dẫn đến sự hủy diệt vĩnh viễn của tôi. Mỗi người trong các con hãy tuân thủ những quy tắc đúng đắn; và nhất định phải thú nhận mọi điều với tôi trong buổi xưng tội. Mỗi người hãy ở lại với sứ mệnh mà mình được kêu gọi. Hỡi các vị lãnh đạo, những người đã từ bỏ thế gian trước những người khác, hãy cẩn trọng để không xảy ra thêm những điều tương tự do sự thiếu thận trọng của các vị, bởi vì các vị đang tự cho phép mình vượt quá giới hạn của điều đúng đắn và không tuân thủ trật tự trong mọi việc, như tôi muốn và như tôi mong đợi, điều này áp dụng cho mọi người dưới quyền. Vì tôi nghe nói các người đánh đập; nhưng tôi không ra lệnh điều đó, vì điều đó bị cấm theo Kinh Thánh, mặc dù các vị Thánh Tổ đã cho phép trong một số trường hợp và đối với một số người, do nhu cầu, nhưng phải thực hiện một cách kín đáo và thông qua người khác, chứ không phải để thỏa mãn dục vọng; các người mắng chửi, và lại còn một cách không đúng đắn, trong khi đối với một số người, điều đó đã trở thành thói quen. – Cần phải dẫn dắt các anh em trở lại con đường đúng đắn bằng sự thuyết phục, sự hiền lành và việc thể hiện đức hạnh: vì quyền lực của chúng ta không phải là quyền lực độc tài, mà là quyền lực tôn trọng tự do và khơi dậy sự phục tùng một cách tự nguyện. Còn những lời mắng chửi như: *“Những người Ga-la-ti ngu ngốc”*, *“những kẻ đại dột”*, *“sản phẩm của con rắn độc”* và những lời tương tự, đừng để chúng vang lên giữa chúng ta; dù lời nói nghiêm khắc, nhưng nếu được thốt ra không với sự bối rối hay cơn giận dữ, mà với lòng nhân ái và tình yêu thương, thì lại trở thành liều thuốc cứu rỗi. Vì ngay cả bác sĩ cũng dùng dao mổ và dụng cụ đốt khi điều đó phù hợp để chữa trị căn bệnh trước mắt. Và chúng ta cũng có những con dao mổ và dụng cụ đốt của riêng mình, đó chính là các hình phạt sám hối và những lời quở trách: chúng ta phải sử dụng chúng, với một mục đích duy nhất – để người sa ngã đứng dậy và trở lại con đường của mình, đồng thời thể hiện lòng nhân ái, đặc biệt đối với những người chưa hoàn thiện. Dù là về giấc ngủ, về thức ăn, về nghỉ ngơi hay những việc khác, không thể đặt những người đã quen với những điều đó ngang hàng với những người chưa quen. Đó là lý do tại sao tôi mong muốn những người mới bắt đầu được nói lòng quy định, cho đến khi họ quen và tự mình bắt đầu làm mọi việc một cách nhiệt tình. Chẳng lẽ chúng ta có các anh em chỉ để làm việc, để chăm sóc vườn nho và vườn ô liu sao? Chẳng phải vậy; mà là để giúp họ chuẩn bị cho sự cứu rỗi của chính mình. Điều này, những người đi đầu phải quan tâm hàng đầu, còn những điều vật chất thì để lo sau. Theo Phúc Âm, mọi linh hồn khiêm nhường và tan nát lòng sẽ từ kho tàng tốt lành trong lòng mình tuôn ra những lời tốt lành; và sự quở trách cùng lời nhắc nhở của linh hồn ấy đối với người tiếp nhận chúng còn ngọt ngào hơn cả vị ngọt của thức uống ngọt ngào; còn trái tim kiêu ngạo lại sinh ra những lời chửi rủa, cay đắng và thô lỗ, kèm theo ánh mắt dữ dội, lỗ mũi phồng lên,

và những cử chỉ hung tợn trên khuôn mặt. Vậy thì người anh em phạm tội sẽ được chữa lành khỏi điều này như thế nào?

29. Hãy cầu nguyện để Chúa thương xót và chỉ cho chúng ta biết anh em ấy ở đâu; vì điều này đã gây cho tôi nỗi buồn sâu sắc và trở thành nguyên nhân của những giọt nước mắt cay đắng. Đừng nghĩ rằng việc Orsisi bỏ trốn là chuyện nhỏ, không đáng kể, vì anh ta là một trong những người cuối cùng. Nhưng đối với tôi, điều này rất lớn lao; vì Chúa Kitô đã chết vì anh ta.

48. *Cái chết đang cận kề: hãy chuẩn bị, thanh tẩy bản thân khỏi những đam mê*

48. 1) Cái chết đang cận kề: hãy chuẩn bị, thanh tẩy bản thân khỏi những đam mê. – 2) Phải tiến bộ. 3) Hãy tránh những lời nói suông và tiếng cười, hãy yêu thích sự im lặng; và nếu nói, hãy nói về những điều có ích cho các con. [1, 52]

30. Ngày này qua ngày khác trôi qua vội vã, chảy như dòng sông cuộn cuộn tiến về phía trước mà không bao giờ dừng lại. Và rồi cái chết cũng đến. *“Ai là con người mà được sống mà không phải đối mặt với cái chết?”* (Thánh vịnh 88, 49). *“Con người giống như hoa đồng nội, những ngày của người trôi qua như bóng mát”* (Thánh vịnh 101, 12; 102, 15). Chúng ta đừng để mình trở thành trò cười, khi xuất hiện trong tình trạng chưa sẵn sàng vào giờ các Thánh Thiên Thần đến đón chúng ta; nhưng vì mỗi khoảnh khắc chúng ta đều có thể bị rước đi khỏi cõi đời này, nên hãy chú ý hơn đến từng hành động, từng cử chỉ và lời nói – và hãy đứng sẵn sàng, trong sự mong chờ nôn nóng để đón nhận dấu hiệu ra đi từ Thiên Chúa, Đấng Tối Cao và Chủ Tể của chúng ta. Nếu chúng ta sống như vậy, thì không có điều ác nào có thể lấn át chúng ta, và sự sợ hãi sẽ không che khuất khỏi chúng ta những phán xét của Thiên Chúa; chúng ta sẽ không còn tranh chấp với nhau, hay gây gổ; chúng ta sẽ không tìm kiếm vinh quang hơn người khác, hay buồn phiền vì người này người kia chưa học được điều này, chưa thuộc lòng điều kia, hay chưa thành thạo điều nọ điều kia. Nhưng *khi đã “coi tất cả những điều đó như rác rưởi”* (Phil. 3, 8), chúng ta chỉ tìm kiếm một điều duy nhất – đó là thanh tẩy tâm hồn khỏi những đam mê và trở thành của Đức Chúa Trời. – Tôi nói điều này với các bạn không phải để ra lệnh cho các bạn đừng học: vì tôi cũng đòi hỏi điều đó, và chính tôi đã ban cho các bạn những quy tắc chi tiết về việc học gì và học như thế nào; nhưng để chỉ ra rằng điều này phải được đặt lên hàng đầu, còn điều kia thì sau đó, và điều này phải được coi là việc chính, còn điều kia chỉ là phụ. Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta, Đấng ban sức mạnh cho kẻ yếu đuối, *Đấng “nâng người nghèo khó lên khỏi bãi rác”* (Thánh Vịnh 12, 7) và ngày qua ngày biến đổi chúng con, những người mới được tái sinh trong sự đạo đức, thành *“người đàn ông hoàn hảo,”* xin Ngài hãy ban cho chúng con sức mạnh nam tính để đạt đến điều đó và làm cho chúng con trở nên hoàn hảo, vượt xa phẩm giá của chúng con.

31. Thánh Tông Đồ dạy chúng ta tìm kiếm sự hoàn hảo ngày càng cao hơn (Col 3, 1). Chúng ta đừng ngừng tìm kiếm những gì còn thiếu nơi mình, nhưng hãy càng ngày càng nỗ lực để tiến bộ và trở nên giàu có về mọi điều thiện lành. Nếu bạn là một ngôi sao, hãy cố gắng trở thành mặt trời; nếu bạn đã ở trong sân nhà Chúa và được kể vào số những người được cứu rồi, hãy cố gắng đạt đến mức được đặt làm người cai quản năm hay mười thành phố. Hãy nhân lên tài năng của mình để trở thành người đứng đầu nhiều người; hãy yêu thương nhiều, thì người sẽ được ban cho nhiều; hãy là tôi tớ trung thành của Chúa, để người được đứng đầu tất cả những ai trong nhà. Đó là những lời thiêng liêng đầy uy nghiêm – và khi người nghe thấy chúng, cũng như khi người suy ngẫm về chúng – chúng báo trước cho chúng ta vinh quang từ vinh quang.

32. Hãy mạnh mẽ chống lại ma quỷ và đẩy lùi những mưu đồ của nó nhắm vào các con. Tôi nghe nói rằng nhiều người trong các con sa vào những lời nói vô bổ và trong các buổi họp tối, các con không ngần ngại đùa cợt; điều này gây hại cho cả người làm điều đó lẫn những ai tham gia vào đó. Nếu có ai trong các con nói ra lời đùa cợt, thì tiếng cười vô cớ ngay lập tức lan truyền từ một người sang tất cả mọi người. Và ma quỷ thì vui mừng: vì nó là kẻ chỉ huy ở đây và điều đó làm nó hài lòng; còn Chúa cùng các Thiên Thần Thánh của Ngài thì cảm thấy xấu hổ trước sự hành động xấu xa như vậy của các con. Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và hãy nghiêm túc lại. Nếu điều này không đúng, hãy chứng minh cho tôi thấy rằng tôi đang nói dối, và tôi sẽ im lặng; còn nếu đúng, hãy bắt đầu tự kiểm chế khỏi điều này. Tại sao các con không kiểm chế thói hay nói và giữ im lặng, không nói gì cho đến khi được hỏi? Chắc hẳn các con chưa biết sự ngọt ngào của sự im lặng, thứ làm tràn ngập tâm hồn người im lặng bằng niềm vui hơn mọi niềm vui khác: vì người ấy có Thánh Thần làm bạn đồng hành. Các con cho rằng điều này là chuyện nhỏ, và không biết rằng mọi điều ác đều tập trung ở đây. Vì, như Thánh Giacôbê đã phán, lưỡi là *“một điều ác không thể kiềm chế, đầy chất độc chết người,”* và người kiềm chế được nó là *“người hoàn hảo”* (Gc 3,2.8). Vậy đừng buồn lòng vì tôi, dù tôi có làm các bạn buồn lòng đi chăng nữa. Tôi là cha của các bạn; và tôi sẽ nói với các bạn bằng lời của Thánh Phaolô: *“Ai là người*

làm tôi vui mừng, lại sẵn sàng nhận lấy nỗi buồn từ tôi?” (2 Cr 2,2). Các bạn đã bắt đầu trò chuyện rồi sao? – Được thôi; nhưng hãy nói về các bài thánh ca và các bài thánh thi, kể những câu chuyện thánh, bàn luận về những điều hữu ích và những việc các con sắp phải làm. Còn nói về một cánh đồng hay vườn rau nào đó, về con bò hay chuồng trại, hay về những chuyện khác thì có ích gì cho các con? Ai cần hỏi về những điều này, và ai có thể đưa ra câu trả lời thực sự cho những điều đó? – Nhưng có người hỏi bừa bãi, người khác lại lặp lại câu hỏi ấy, – và thế là họ bắt đầu nói nhảm nhí, chẳng ai ngăn cản nổi. Thà các con ngồi yên trong phòng tu và im lặng còn hơn. Người im lặng, tôi xin nhắc lại, có Thánh Thần của Đức Chúa Trời ở cùng mình, còn người làm ngược lại thì rõ ràng là không.

49. Hình ảnh Đấng Cứu Thế chịu đau khổ vì chúng ta: vinh quang và tạ ơn Ngài!

49. 1) Hình ảnh những đau khổ của Đấng Cứu Thế vì chúng ta: vinh quang và tạ ơn Ngài! – 2) Nhân dịp thay đổi nhiệm vụ, lời nhắn nhủ dành cho những ai than vãn và bất tuân. – 3) Trên lời nói, ai cũng sẵn sàng làm mọi việc, nhưng trên thực tế thì không phải ai cũng vậy: – lời khiển trách. [1, 53]

33. Chúng ta lại bước vào Tuần Thánh thiêng liêng và danh tiếng, tuần lễ tưởng niệm những cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, và một lần nữa chúng ta được học biết rằng Chúa vinh quang, Thiên Chúa và Đấng Tạo Hóa của chúng ta, đã vui lòng chịu đựng những gì, bao nhiêu, và vì lý do gì cho chúng ta. Và có linh hồn nào cứng cỏi đến mức không tan nát và run rẩy khi tưởng tượng cảnh Chúa bị các môn đệ phản bội, bị giao vào tay những kẻ vô pháp, bị trói bởi bàn tay quân lính, bị dẫn đến tòa án, bị buộc tội là “kẻ dối trá và ác nhân”. Đấng Cứu Thế của muôn loài – tự đánh vào má và chịu đựng, bị nhổ nước bọt vào mặt mà không chống cự, đội vương miện gai đau đớn tột cùng mà không trừng phạt những kẻ ngạo mạn, mặc áo choàng màu đỏ như một vị vua và bị đánh bằng cây gậy như một tên ác nhân, cuối cùng bị đóng đinh trên thập tự giá, bị đâm bằng ngọn giáo, ném trái cây chết để mang lại sự sống cho tất cả; nhưng ngay sau đó Ngài sống lại, nâng chúng ta dậy khỏi sự sa ngã của mình và đưa chúng ta vào sự bất tử vĩnh cửu. Ôi, lạy Chúa là Thiên Chúa và Đấng Tạo Hóa của chúng con! Chúng con – những kẻ chỉ là bụi tro – làm sao có thể dâng lên Ngài điều gì xứng đáng?! Nhờ lòng nhân từ vô biên của Ngài, Ngài đã không khinh dể loài thụ tạo đang lâm vào diệt vong của Ngài, nhưng đã thương xót đến và cứu chuộc chúng con bằng hình ảnh của sự khiêm nhường tột cùng và không thể diễn tả. Và nay, trong niềm cảm nhận về ơn cứu rỗi và sức mạnh đã được Ngài ban cho, bằng đôi môi tội lỗi và không xứng đáng, chúng con dâng lên Ngài lời ngợi khen và tạ ơn tràn ngập lòng chúng con.

34. Đã có sự thay đổi trong việc phân công nhiệm vụ của chúng con: người này được chuyển sang nhiệm vụ mới, người kia được chuyển sang nhiệm vụ khác. Điều này được thực hiện theo quy tắc do cha truyền lại: vì bằng cách này, tình huynh đệ, sự đồng lòng và sự nhất trí được duy trì và củng cố tốt nhất. – Nhưng một số người trong các con đã chấp nhận điều này một cách nhẹ nhàng, còn những người khác lại cảm thấy nặng nề; bởi vì những người kia đã quen với việc kìm nén ý chí của mình, còn những người này lại chưa sẵn sàng cho điều đó – những người kia không có sự thiên vị trong việc phục tùng, và họ không quan tâm được giao nhiệm vụ gì, còn những người này thì thích nhiệm vụ này mà không thích nhiệm vụ kia, và họ coi nhiệm vụ này là vinh dự, còn nhiệm vụ kia là hạ thấp. Tuy nhiên, trong số những người sau này, có người sau khi đau khổ một chút đã vượt qua chính mình và chấp nhận nhiệm vụ mới đối với họ, còn những người khác vẫn cứng đầu và khẳng khái không chịu tuân theo trật tự mới. – Đây là lời khiêm nhường của tôi dành cho tất cả các bạn! Những ai đã chấp nhận chỉ thị của chúng tôi như thể nó xuất phát từ Thiên Chúa, và sau khi gạt bỏ ý chí riêng, đã sẵn lòng thực hiện nhiệm vụ được giao phó, thì họ thật hạnh phúc, được ân sủng trước mặt chúng tôi và Chúa, và ngang hàng với các vị tử đạo – một cách thực sự, chứ không chỉ là tưởng tượng. Những ai ban đầu chấp nhận nó với sự bất mãn và đau buồn, nhưng sau đó nhanh chóng quay về con đường tốt đẹp hơn với lòng khiêm nhường, thì những người này đã chứng tỏ mình là những chiến binh tốt lành, đã dâng lên Thiên Chúa sự đổ máu. Còn những người thứ ba, vẫn còn chìm đắm trong sự bất tuân và tự bịa ra những lý do bào chữa cho mình, do những đam mê của họ xúi giục, chính là những kẻ đã sa ngã; về họ, có thể nói một cách chính đáng rằng họ không phải và cũng chưa bao giờ là một phần của chúng ta.

35. Chúa đã phán: “*Không phải ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ thì đều được vào Nước Trời, nhưng chỉ những ai làm theo ý muốn của Cha Ta, Đấng ngự trên trời*” (Mt 7,21). Và còn nữa: “*Nếu các con yêu mến Ta, hãy tuân giữ các điều răn của Ta*” (Ga 14,15). Theo ý nghĩa đó, Ta cũng nói với các con rằng: không phải ai nói với Ta: ‘Cha ơi, Cha ơi’ thì đều là môn đệ của Ta, mà chỉ ai tuân giữ các điều răn của Ta mới là người yêu mến Ta. Đừng chỉ khôn ngoan trong lời nói, nhưng khi đến lúc hành động, lại tỏ ra xa lạ với những gì mình đã nói. Đã bao lần tôi phải nghe các con nói: “Chúng con sẽ đổ máu, sẽ chết vì Thầy; nếu Thầy muốn, chúng con sẽ nhảy xuống biển; nếu Thầy muốn, chúng con sẽ đi chân trần; nếu Thầy muốn, chúng con

sẽ ăn đá; nếu Thầy muốn, chúng con sẽ để các chi thể của mình bị chặt đứt.” Khi nghe những lời đó, tôi từng vui mừng và tạ ơn Chúa; nhưng sau đó, khi đến nơi, thấy các con không như những lời đã nói, tôi đã khóc lóc thảm thiết, than thở rằng: “Những người này chúc phúc cho tôi bằng miệng, nhưng lòng họ lại xa cách tôi.” Tôi không nói như vậy về tất cả các bạn: vì tôi đã chứng kiến sự vâng phục của nhiều người, như các Thiên thần của Chúa, nhưng là về những người khác; tuy nhiên, ngay cả họ cũng không phải lúc nào cũng kiên định trong những mong muốn của mình. Tôi nói chung như vậy để trước hết tất cả chúng ta đều được công chính trong mọi việc. Hãy tìm lại những giới răn của tổ tiên, những điều mà các tổ phụ chúng ta luôn trung thành trước mặt Đức Chúa Trời. Hãy noi gương họ. Nếu các con không hành động như vậy, thì khi ra đi, các con sẽ không được các Thiên Thần thánh tháp tùng và sẽ không được an nghỉ giữa các tổ phụ của các con: vì ai là như thế nào ở đây, thì sẽ hiện ra như thế ở đó. Tôi biết rằng tất cả các con đều mong muốn được cứu rỗi và nằm trong số những người được cứu rỗi. Vậy thì chúng ta hãy sống tốt lành, và khi gặp cám dỗ, đừng để mình sa ngã; nếu có vấp ngã, hãy đứng dậy ngay lập tức, và nếu có chợp mắt, hãy tỉnh dậy. Tôi không lên án các con; nhưng tôi tôn kính các con như những tôi tớ của Đức Chúa Trời và luôn ghi nhớ các con trong lòng tôi.

50. Bài học khi chứng kiến người đã khuất: đừng lo lắng về thân xác, mà hãy lo lắng về thiên đàng

50. Bài học khi chứng kiến người đã khuất: đừng lo lắng về thân xác, mà hãy lo lắng về thiên đàng. [1, 54] Điều này, liên quan đến chúng ta, là mẫu nhiệm gì? Nơi ở nào đang chờ đợi tất cả mọi người? Chiếm quan tài ba thước. Được lấy từ đất, chúng ta sẽ trở về với đất: thân xác ở lại đây, còn linh hồn thì bay lên trời cao. Chúng ta đã từng là gì và giờ đây đã trở thành gì sau khi vi phạm điều răn? Chính điều đó đã sinh ra cái chết, và vì nó mà chúng ta trở nên hư nát. Chúng ta cũng sẽ thấy chính mình như vậy; vì chúng ta cũng sẽ chết. Điều gì đang chờ đợi chúng ta? Chúng ta sẽ đi đâu? Chúng ta sẽ gặp gì? – Vậy thì tại sao chúng ta lại nuông chiều thân xác này đến thế – thân xác của chính mình và không phải của mình, là bạn đồng hành và kẻ thù, là kẻ vu khống và người chăm sóc, là nguồn tai họa và nguồn cứu rỗi? Dù có nuôi dưỡng nó bao nhiêu, cho nó nghỉ ngơi bao nhiêu, làm cho nó sung sướng bao nhiêu đi chăng nữa, – chẳng phải cuối cùng nó vẫn sẽ biến thành giun và bùn thối hôi thối sao? Thì việc lo lắng cho tro tàn và tranh đấu vì bụi đất có ích gì cho tôi? *“Thân xác và máu thịt không thể thừa hưởng Nước Trời”*, Kinh Thánh đã nói (1 Cô-rinh-tô 15,50). Vì thế, hãy chăm sóc bản thân thật tốt và đừng để mình sống như loài súc vật. Đặc tính của loài vật vô tri là ham mê xác thịt, no nê bụng dạ, thỏa mãn những ham muốn xác thịt, máu sôi sục, cơ thể phình to và tìm kiếm khoái lạc cho mọi giác quan; còn con người, vốn được tôn vinh là Hình ảnh của Đức Chúa Trời và mong muốn sống đúng với mục đích được tạo dựng, thì không có điều nào trong số đó là phù hợp với mình. Nhiệm vụ của con người – cũng là nhiệm vụ của các Thiên thần – là chiêm ngưỡng những ân huệ trên trời, ngắm nhìn những bức tranh của sự sáng tạo, bùng cháy tình yêu dành cho Đức Chúa Trời chân thật, ghét bỏ ma quỷ, và chỉ quan tâm đến thân xác một chút, chỉ cung cấp cho nó những điều cần thiết nhất một cách vừa phải và ít ỏi. Nay, tôi khẩn cầu các bạn, hãy suy ngẫm một cách khôn ngoan, và chúng ta sẽ nhận ra rằng mình không phạm tội khi hành động như vậy, trong thế giới tương lai, khi mọi người sẽ được báo đáp theo việc làm và hành động của họ – những người công chính sẽ được sự sống đời đời, còn những kẻ tội lỗi sẽ phải chịu lửa không tắt.

51. Mọi người trong tu viện đều lao động, đóng góp phần của mình vào quỹ chung; tại sao những gì do tu viện sản xuất lại được mỗi người chiêm hữu

51. 1) Mọi người trong tu viện đều lao động, đóng góp phần công hiến của mình vào quỹ chung; tại sao những gì do tu viện sản xuất lại được mỗi người tự ý chiêm đoạt. – 2) Thức ăn, đồ uống và rượu vang được dọn ra chung cho tất cả mọi người; nhưng mỗi người đều có quyền tự do kiêng khem. – 3) Trong ý nghĩa nào thì việc gia tăng số lượng anh em là điều tốt; với tâm tư nào thì vị Bề trên nên tiếp nhận; và các anh em cũng có phần trong việc này; việc tiếp nhận những người già yếu và tàn tật là một nghĩa vụ. [1, 55]

1. *“Hãy dâng các chi thể của anh em”*, theo lời Thánh Tông Đồ, *“làm nô lệ cho sự công chính trong nơi thánh”* (Rm 6,19). Hãy tiếp nhận sự khôn ngoan thiêng liêng một cách dồi dào hơn nữa, và nhận biết chân thật phẩm giá thiên thần của lối sống cao quý của anh em. Tuy nhiên, các con đã nhận biết điều đó và hoàn toàn hiến dâng mình cho Thiên Chúa với lòng khiêm nhường, và mỗi ngày các con vui vẻ gánh vác những công việc vất vả trong các hoạt động thiêng liêng và thể xác của mình: vì cả hai đều có lợi như nhau và bổ sung cho nhau. Người này đọc sách, người kia cầu nguyện; người thì ngồi nhà làm thủ công, người kia làm việc ngoài trời; người thì đào xới vườn nho, người khác làm luống đất; người thì lo liệu công việc, người kia làm thợ mộc; và không ai nhàn rỗi, không ai ngồi khoanh tay, mà tất cả đều cống hiến công sức theo khả năng của mình. Theo tôi, không nên coi thường người gác cổng trông chừng những người vào, cũng như người

canh vườn xua đuối chim chóc: vì mỗi người trong số họ đều góp phần vào toàn thể cơ thể, dù chỉ chiếm một vị trí nhỏ bé như ngón chân hay ngón tay. – Tất cả chúng ta là một linh hồn, một ý chí. Chúng ta sẽ luôn thể hiện điều đó; và không ai được tách mình ra khỏi sự hợp tác và chia sẻ cùng với anh em. Tay các con được thánh hóa, của lễ dâng lên Chúa và sự cống hiến được thực hiện qua công việc của các con. Và liệu tôi có sai khi nói điều này không? Các con có nuôi dưỡng những người cao tuổi không? Các con chẳng phải đang tiếp đãi những người lạ bằng bánh mì, rau củ, chén “*nước lạnh*” hay rượu vang, và mọi thứ khác có trong tu viện sao? Các con chẳng phải đang chiêu đãi những người bạn đến thăm sao? Các con chẳng phải đang tự lo cho bản thân mình sao? Các con chẳng phải đang nuôi dưỡng cả chúng tôi nữa sao? – Tất cả những điều này, nếu không phải là lễ vật dâng lên Thiên Chúa thì là gì? Vì có chép rằng: “*Ta muốn lòng nhân từ, chứ không phải của lễ*” (Mt 9,13). Chính các con là những người nhân từ khi chia sẻ những gì từ tu viện. Vì khi làm điều đó, không chỉ riêng tôi là người ban phát, mà tất cả chúng ta đều cùng ban phát, dù là tiền bạc, quần áo hay bất cứ thứ gì khác. Các con là con cái của cha và là những người đồng hành trong mọi điều của cha, cả về tâm hồn lẫn thể xác. Lòng cha cháy bỏng vì các con, và *các con* “*không thể chứa hết trong lòng cha*” (2 Cô-rinh-tô 6,12). Cha ôm ấp mỗi người trong các con bằng tình yêu thiêng liêng, cảm thông với mỗi người, và cố gắng sưởi ấm và an ủi mỗi người. Hãy biết rằng, nếu ai chống lại ai, thì cũng là chống lại Ta; vì người ấy chính là Ta. Vì vậy, hãy để hòa bình ngự trị giữa các con, cùng với tình yêu thiêng liêng, sự kính trọng lẫn nhau và sự giúp đỡ lẫn nhau. Hãy kính trọng những người lớn tuổi và những người đi trước như chính Ta, và vâng lời họ trong mọi sự với lòng kính sợ và yêu mến; ai không vâng lời, người ấy không phải là con cái của Ta.

2. Hãy củng cố bản thân trước hết bằng những thức ăn tinh thần, bằng cách thực hiện các nghi lễ và lời cầu nguyện thiêng liêng một cách tinh tảo và hăng hái; sau đó, vì công việc vất vả, hãy bổ sung bằng thức ăn thể xác – bánh mì, rau luộc và rượu vang trong chừng mực quy định. Điều này dành cho những ai không có sức khỏe vững vàng. Ai có lòng muốn kiêng rượu – tạ ơn Chúa! – thì hãy kiêng. Nhưng người uống rượu chớ cảm thấy xấu hổ như thể mình đang sa ngã; người không uống rượu cũng chớ kiêu ngạo như thể đang làm điều vĩ đại: vì “*chúng ta không bị phán xét trước mặt Thiên Chúa*” (1 Cr 8,8), nhất là khi chúng ta tự hào về điều đó. Ai dám phản đối rằng việc uống rượu không phù hợp với giới trẻ? Nhưng việc không uống rượu cũng có lợi cho tất cả mọi người, đặc biệt là những ai có sức khỏe tốt. Tuy nhiên, tôi cố ý cho phép một số người uống rượu, theo quy định, để khiêm nhường tâm trí họ – không phải mãi mãi, mà chỉ trong một thời gian.

3. Các anh em biết rằng hầu như mỗi ngày đều có những người đến với chúng tôi mong muốn gia nhập tu viện của chúng tôi. Nhưng tôi không nhận tất cả mọi người: vì tôi không quan tâm đến việc số lượng các anh em ở đây nhiều hơn các tu viện khác, và tôi cũng không muốn khoe khoang về điều đó, dù bản thân tôi cũng hay tự hào. Chúng tôi mong muốn các anh em gia tăng, nhưng gia tăng để tôn vinh Thiên Chúa và theo ý muốn của Ngài. Những ai quy tụ đông đảo thành một thể thống nhất, tất nhiên sẽ dâng lên Thiên Chúa lời ngợi khen lớn lao, nhưng chỉ khi họ được quy tụ nhân danh Ngài. Tôi không hề không biết rằng nếu Đức Chúa Trời vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn, thì Ngài càng vui mừng hơn nữa vì nhiều người như vậy, phải không? Và nếu giữa hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ngài, Ngài hiện diện ở đó (Mt 18,20), thì Ngài càng hiện diện hơn nữa giữa đám đông họ, phải không? Nhưng nhận thức được bản thân mình yếu đuối và đầy dục vọng, tôi không dám làm người lãnh đạo cho nhiều người, khi mà ngay cả bản thân mình tôi cũng không thể tự kiểm soát được. Và chỉ vì điều răn, truyền rằng không được đuối bất kỳ ai đến với Ngài ra ngoài (Ga 6,37), – và điều răn khác: “*Hãy để các em nhỏ đến với Ta, vì Nước Trời thuộc về những người như thế*” (Lc 18,16), tôi khiêm nhường đón nhận cả trẻ nhỏ, thanh niên, người già, người đã kết hôn và chưa kết hôn, người khỏe mạnh toàn thân, người tàn tật, người mất một tay và người què. Tôi làm điều này không phải theo ý riêng mình, như người làm điều vĩ đại, mà như một người phục tòng, có nghĩa vụ phải làm như vậy, theo các vị Thánh Tổ, đến nỗi nếu tôi không làm như vậy, tôi sẽ trở thành kẻ vi phạm điều răn. Còn các bạn thì sao? Các bạn có đồng ý với tôi và sẵn sàng tham gia vào việc này không? – Có, hay không? – Mỗi người hãy trả lời tôi, để tôi có thể tận tâm hơn trong việc này: vì thành quả lao động của các bạn chính là thứ dùng để nuôi dưỡng và chăm sóc họ; hay đúng hơn là ân huệ của Đức Chúa Trời, *Đấng “thực hiện mọi điều tốt lành”* (Thi Thiên 144, 17), “*ban thức ăn cho súc vật và chim non, những loài kêu cầu Ngài*” (Thánh Vịnh 146, 9), và *Đấng đã phán: “Hãy nhìn các loài chim trên trời, chúng chẳng gieo, chẳng gặt, mà Cha trên trời vẫn nuôi dưỡng chúng”* (Mt 6, 26). Tuy nhiên, tôi tin tưởng vào lòng tốt của quý vị; tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ cùng nhau luôn siêng năng tuân giữ mọi điều răn và không vì điều gì mà phải chịu sự lên án. Vì nếu tôi không tiếp đón người già và không an ủi người tàn tật, thì tôi sẽ trở thành kẻ vi phạm luật pháp không chỉ vì một điều răn duy nhất; bởi vì các điều răn tạo thành một chuỗi không thể tách rời và liên kết với nhau, và điều này áp dụng cho cả việc tuân giữ lẫn việc vi phạm chúng. Vì vậy, nếu chúng ta vi phạm dù chỉ một điều răn, chúng ta sẽ

bị gọi là “những kẻ nhỏ bé” trong Nước Trời (Mt 5,19); và theo Thánh Giuse Kim Khẩu, việc bị gọi là “những kẻ nhỏ bé” chẳng có nghĩa gì khác ngoài việc phải chịu sự đau khổ vĩnh viễn. – Vậy thì chúng ta hãy đón nhận cả trẻ em, người già và người tàn tật; và Đức Chúa Trời nhân lành sẽ không khinh dễ chúng ta, nhưng sẽ ban cho chúng ta mọi điều cần thiết cho cả tâm hồn lẫn thân xác, như chúng ta đã nhận được từ Ngài từ ngày đầu tiên cho đến nay.

52. Tình huynh đệ hãy được duy trì; tất cả hãy được cứu rỗi bằng cách thanh tẩy bản thân; hãy tránh nói nhiều và cười đùa; tôi đau lòng khi nghe thấy điều gì đó không đúng đắn ở các anh chị em

52. 1) Tình huynh đệ hãy được duy trì; tất cả hãy được cứu rỗi bằng cách thanh tẩy bản thân; hãy tránh nói nhiều và cười đùa; tôi đau lòng khi nghe thấy có điều gì không ổn ở các con. – 2) Đừng chia sẻ thức ăn cho nhau mà không có sự cho phép của các bậc trưởng lão; đó là cấm đồ: ai không tuân theo sẽ phải chịu hình phạt, không phải vì giận dữ, mà vì tình yêu thương. – 3) Các con có muốn luôn luôn hoàn hảo trong mọi việc không? Hãy nhớ đến cái chết. [1, 56]

4. Đừng để mình đối xử tệ bạc với nhau, nhưng hãy thể hiện sự cạnh tranh lành mạnh và tình huynh đệ xứng đáng giữa các con. Ta nói điều này với mong muốn tất cả chúng ta đều được cứu rỗi. Vì Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã phán: “*Ý muốn của Cha Ta trên trời là không để ai phải hư mất*” (Mt 18,14). Vậy, tất cả hãy được cứu rỗi; vì điều này, hãy nỗ lực và cạnh tranh với nhau để dâng mình lên trước mặt Thiên Chúa trong sự tinh tuyền, như khi được tạo dựng từ thuở ban đầu, mang hình ảnh của Thiên Chúa. Đừng nóng nảy và đừng sa vào thói nói nhiều lan man; khi tụ họp với nhau vào buổi tối, đừng gây ra tiếng cười, và khi làm việc cùng nhau, đừng làm điều đó, kéo lôi kéo nhau sa ngã. “*Bụng tôi đau nhói và những cảm xúc trong lòng tôi*” không ngừng xao xuyên, như lời tiên tri Giê-rê-mi vĩ đại đã nói trong những lời dạy thánh thiêng của ngài (4, 19). Còn tôi đây, kẻ ô uế và khốn khổ, sẽ kêu lên với các con: căn bệnh chết chóc đang bao trùm lấy tôi, và những mũi tên của những suy nghĩ đang đâm thấu lòng tôi, khi nghe tin các con hành xử không đúng đắn. Hãy kính sợ Đức Chúa Trời đáng sợ, hỡi các con của ta, và đừng để sự lơ là nào đó hủy hoại cuộc hành trình dài lâu và công việc phúc lành của các con. Chúng ta đã hoàn thành một cuộc hành trình vĩ đại: lẽ nào lại bị đắm tàu ngay tại bến cảng? Chúng ta đã đi một chặng đường dài: lẽ nào lại chộp mắt ngay trước cửa các nơi thánh thiêng? Hãy hiểu những gì tôi nói: vì các con đã được Thiên Chúa ban cho sự khôn ngoan. “*Hãy can đảm và lòng các con hãy vững vàng*” (Thánh Vịnh 30,25). Hãy nỗ lực – và hãy mặc lấy sự khiêm nhường khôn ngoan. Đừng nuông chiều ý muốn của mình, và đừng vì thế mà không vui vẻ tuân theo các chỉ thị của tôi. Vì nếu ai chế ngự được ý riêng của mình, thì dù gánh nặng được giao phó cho người ấy có nặng nề đến đâu, người ấy cũng không từ chối, không lơ là, không than vãn, mà sẵn lòng tuân phục và vâng lời, đồng ý và không phản đối, giống như loài thú đại bị trói buộc, theo lời Kinh Thánh (Thánh Vịnh 72, 22). Mỗi người trong các con hãy tự nhận biết chính mình, xem mình như thế nào trong việc vâng lời. Tuy nhiên, ngay cả tôi, qua những biểu hiện bên ngoài, cũng có thể nhận ra điều gì đang ẩn chứa bên trong. Theo Thánh Dorotheus, người không có ý chí riêng, dù điều gì xảy ra trong tu viện, đều coi đó là việc của mình – và người ấy luôn bình an. Còn ai không như vậy, thì trông có vẻ mệt mỏi và chán nản, bị ý muốn riêng kéo đi đây đó, bị cám dỗ bởi điều này điều kia, và thay đổi thái độ liên tục. Xin đừng để trong chúng ta có lấy một người như vậy; nhưng tất cả hãy thành tâm phụng sự Thiên Chúa, trong cùng một tinh thần. Nếu tôi nghĩ một đảng, còn các bạn lại nghĩ một nẻo; thì đó chính là chiến tranh và chia rẽ. Nhưng nếu những gì tôi nói với các bạn là tốt, thì tại sao các bạn lại chống đối tôi? Tại sao lại gây cho tôi phiền toái và lo âu?

5. Tôi có điều này muốn nhắc nhở các anh em của tôi – tại sao các anh em lại không tuân giữ một điều răn của tôi, như những điều răn khác? Dù điều răn đó có vẻ nhỏ bé, nhưng việc vi phạm nó sẽ làm hỏng tất cả những việc làm tốt đẹp của các anh em. Và tại sao chúng ta lại phải nói: “Điều răn nhỏ này thật là lớn”? Mọi điều răn của Đức Chúa Trời đều phải được tuân giữ, và mọi sự bất tuân đều xứng đáng nhận hình phạt. Tôi đã nhiều lần nói với lời cảnh cáo nghiêm khắc rằng, không được phép để bất kỳ ai trong các anh em chuyển giao cho người khác bất cứ thứ gì liên quan đến thức ăn và đồ uống. Việc này chỉ thuộc về tôi, quản lý, phó quản lý, hoặc người giữ kho, hay những người có chức vụ cao khác, những người mà tôi đã và đang ra lệnh về vấn đề này. Vì vậy, tôi một lần nữa khẳng định rằng, kể từ hôm nay, không ai được làm điều này: hành vi này sẽ bị phạt mọi hình thức sám hối, giống như việc ăn uống lén lút. Hãy cẩn thận, đừng sa vào tội lỗi này vì sự thiếu suy nghĩ. Các con xấu hổ lẫn nhau một cách vô ích và run sợ ở nơi không có gì đáng sợ. Các con nói rằng không muốn xúc phạm anh em, nhưng thực ra lại xúc phạm Thiên Chúa và cả tôi, kẻ không xứng đáng này. Than ôi – lòng lương tâm của các con thật đáng buồn! Đó là dấu hiệu của tâm trí hời hợt, sự thiếu lòng kính mến Thiên Chúa, sự tự cao tự đại và tình bạn xác thịt. Tôi dám nói rằng, dù ai đó có là thiên thần đi chăng

nữa, cũng đừng nhận bất cứ thứ gì từ người ấy. Thật vậy, các con thường nhận được rau củ đã được chúc lành: hãy để mọi người cùng ăn; còn nếu ai không thể ăn, người đó hãy trả lại cho người quản lý nhà bếp, hoặc nếu muốn chuyển cho ai khác, hãy nói rõ điều đó với người ấy. Ai hành động như vậy sẽ không bị lên án. Hay các con không biết rằng từ đó nảy sinh tình bạn không đứng đắn sao? Hay có lẽ các con đang chuyển cho những người mà các con có tình cảm không trong sáng. Nhưng dù không có chuyện đó đi chăng nữa; thì chính hành động đó chẳng phải đã là sự cám dỗ rồi sao? Và nó chẳng phải gây ra những lời thì thầm và sự buồn bã khi người kia nhận được, còn người này chỉ đứng nhìn sao? Người sau này có thể nghĩ về bản thân mình theo mọi cách rằng mình không được yêu mến. Nếu như các bạn nói rằng mình cho mà không có mặt người khác, thì các bạn cần phải tìm thời gian và địa điểm riêng biệt cho việc này; và như vậy, các bạn đang tạo ra những mối quan hệ và cuộc họp bí mật. – Nhưng Thánh Basil Đại Đế nói gì? – Rằng những cái nháy mắt và thì thầm vào tai sẽ khiến người lân cận nghi ngờ rằng đang có chuyện không hay nào đó đang được âm mưu.⁸⁴ Vì vậy, các con tuyệt đối không được phép làm điều này (tức là chuyển thức ăn cho người khác) ngoài sự cho phép và mà không thông báo cho những người được chỉ định phụ trách việc này. Ai bị phát hiện vi phạm điều này sẽ phải chịu hình phạt. Tuy nhiên, đừng nghĩ rằng điều này xuất phát từ con giận hay sự bực bội. Không, tôi đã làm và sẽ tiếp tục làm điều này, được thúc đẩy bởi tình yêu dành cho các bạn. Tôi cố gắng noi gương Chúa trong việc này, Đáng mà Sứ đồ đã làm chứng: *“Chúa yêu ai thì răn dạy người ấy; Ngài đánh con trai mà Ngài nhận làm con”* (Hê-bơ-rơ 12, 6), – và chính vị Tông đồ này, người đã nói về chính mình: *“Ai là người làm cho tôi vui mừng, nếu không phải là người chịu lấy sự đau khổ từ tôi?”* (2 Cô-rinh-tô 2, 2).

6. Các con có muốn luôn luôn và trong mọi việc đều sống đúng đắn không? – Hãy nhớ đến cái chết, đến sự tách rời của linh hồn khỏi thân xác, đến sự hiện diện của các Thiên thần (vào giờ lâm chung), về cuộc hành trình và cuộc lữ hành dài đằng đẵng ấy (qua các chặng thử thách), về cuộc gặp gỡ Chúa là Đức Chúa Trời và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô, về sự phán xét đáng sợ trong mọi việc làm của chúng ta, về những nơi hành hình vĩnh cửu, về Nước Trời và những ân huệ không thể diễn tả được đã được hứa ban trong đó.

53. Tôi sắp ra đi, nhưng linh hồn tôi vẫn ở lại với các con; dù không có tôi, các con hãy cứ sống như khi tôi còn ở đây

53. 1) Tôi tạm biệt các bạn, nhưng để lại linh hồn mình cùng các bạn; dù không có tôi, các bạn hãy vẫn như khi tôi còn ở bên. – 2) Lời dạy dỗ dành cho người quản lý. – 3) Bài học dành cho các anh em nhân dịp này. [1, 57]

7. Khi tạm thời rời xa các con, tôi để lại linh hồn mình cùng các con, và phó thác các con cho những lời cầu nguyện của Cha tôi và Cha các con, Đáng có thể giữ các con vững vàng và bất khuất mãi mãi. Các con có các điều răn của Chúa và Thiên Chúa chúng ta, những truyền thống của các Thánh Tổ Phụ chúng ta, cùng những lời dạy dỗ và khuyên nhủ khiêm nhường của tôi. *“Hãy cẩn trọng, vì các con đang bước đi trong sự nguy hiểm, không phải như những kẻ thiếu khôn ngoan, nhưng như những người khôn ngoan”* (Ê-phê-sô 5,45), để dù tôi có xa cách các con, tôi vẫn như đang ở cùng các con. Sự vắng mặt của người thầy mang lại niềm vui cho những môn đệ giả dối, nhưng lại là nỗi buồn cho những môn đệ chân chính. Các con, những người xứng đáng trước mặt Thiên Chúa, hãy sống một đời thánh thiện và công chính, và hãy tiếp tục như vậy. Chúa đã phán rõ trong Tin Mừng: *“Phúc cho người đầy tớ mà khi chủ về, thấy người ấy đang làm như vậy, đúng như đã được truyền dạy”* (Mt 24,46). Chúng tôi không xứng đáng để nói những lời như vậy với các bạn; nhưng để củng cố các bạn trong lối sống tốt lành, chúng tôi buộc phải nhắc lại điều gì đó cao cả hơn chúng tôi. Xin cho tôi khi trở lại cũng thấy các bạn vẫn đang tìm kiếm Đức Chúa Trời như khi tôi rời đi, và vẫn hiệp nhất trong sự đồng lòng, đồng ý và đồng tâm.

8. Các con biết rằng Satan có nhiều cám dỗ, còn bây giờ là mùa xuân, những ngày thật dễ chịu. Hãy cẩn trọng để mũi tên tội lỗi đừng bay trúng ai trong các con. Và trước hết, con ơi, người đang thay ta đảm nhận vai trò lãnh đạo anh em, hãy hữu ích cho họ trong mọi việc, khoan dung với họ, thay ta đáp ứng những nhu cầu thiêng liêng của họ, nghiêm túc tuân thủ các quy tắc về việc hát Thánh vịnh và cầu nguyện, cho phép điều này khi có thể, cấm điều kia khi cần thiết; đừng quá nhân từ cũng đừng quá nghiêm khắc, mà hãy hòa trộn cả hai trong mọi việc, để cả hai đều mang lại điều tốt lành; hãy chia sẻ nỗi đau với những người đau khổ, cùng buồn với những người đang buồn, và giúp đỡ những người đang vất vả. Người có nghe những gì Phaolô, vị Thầy vĩ đại của toàn vũ trụ, đã nói không: *“Ai mệt mỏi, mà tôi lại không mệt mỏi? Ai sa ngã, mà tôi lại*

⁸⁴ Phần 5. Chương 3 về đời sống tu hành, trang 82.

không đau lòng?” (2 Cr 11,29). Anh có hiểu những gì tôi đang nói không? Cầu xin Chúa ban cho anh sự khôn ngoan trong mọi việc. Nhưng anh cũng có Cha chung của chúng ta; hãy tuân theo những lời khuyên và mệnh lệnh thánh thiện của Ngài trong mọi việc. “Hãy biến điều không xứng đáng thành điều xứng đáng, như lời Ta phán,” Chúa phán trong Lời Thánh của Ngài. Người cai quản cộng đoàn vĩ đại sẽ được xưng danh trên trời, nếu người ấy cai quản những người dưới quyền mình một cách xứng đáng. Chúa đã nói gì với thánh Phêrô vĩ đại? “Nếu con yêu mến Ta hơn những người này, hãy chẵn dất chiên của Ta” (Ga 21,15 và 9).

9. Các con là chiên của Đức Kitô, là con cái của ta, và là anh em của ta. Ta khẩn khoản nài xin các con nhân danh Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã hiến dâng chính mình vì tội lỗi chúng ta, hãy vâng phục người đứng đầu các con; chớ ai chống lại mệnh lệnh của người ấy: vì chống lại người ấy tức là chống lại mệnh lệnh của Thiên Chúa. Sẽ có một người phụ tá cùng với ông ấy: hãy vâng lời cả người ấy nữa, và đừng ai khinh thường người ấy vì tuổi trẻ của người ấy; vì tuổi già không nằm ở số năm, như Lời Thánh Kinh đã phán (Sách Khôn Ngoan 4,8). Nhưng ai đã đạt được sự khôn ngoan của người cao niên thì người ấy mới thực sự là người cao niên. Vậy, tất cả các con hãy khôn ngoan, tất cả hãy là những bậc trưởng lão về trí tuệ, đừng ai là trẻ con về hiểu biết, nhưng *“hãy nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời là điều tốt lành, đẹp lòng và hoàn hảo”* (Rô-ma 12, 2), và hãy sống theo những chỉ dẫn đó.

54. Hãy làm đẹp lòng Đức Chúa Trời; hãy quan tâm đến nhau, đừng chỉ lo làm đẹp lòng chính mình; đừng tự cho mình là khôn ngoan; hãy đồng lòng

54. 1) Hãy làm đẹp lòng Đức Chúa Trời; hãy quan tâm đến nhau, chớ tìm cách làm vừa lòng chính mình; đừng tự cho mình là khôn ngoan; hãy đồng lòng. – 2) Cuộc sống tu hành đòi hỏi sự lao động, đặc biệt là sự khiêm nhường; sự bình an ở đời sau, nhưng ngay cả ở đời này cũng có thành quả của lao động; và tất cả các tu viện đều sống nhờ lao động; hãy khiêm nhường tuân theo điều này để sống bình an, bất kể nơi nào các con đến. – 3) Anh em Pahomius đã an nghỉ; hãy tưởng nhớ những đức tính của ngài: sự khiêm nhường, sự tiết độ, nụ cười nhẹ nhàng, và đôi khi chỉ là... sự tỉnh táo... và hãy noi gương ngài. Tôi tạ ơn Thiên Chúa, Đấng ban cho chúng ta những con người xứng đáng. [1, 59]

10. Các con biết rằng điều Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta là phải sống đẹp lòng Ngài, bằng cách tự rèn luyện bản thân trong thế giới này qua sự tự kiểm chế của đời sống tu hành, với niềm hy vọng được hưởng sự sống đời đời. Hãy kính sợ Đấng Duy Nhất, Đấng đáng sợ trong các phán xét của Ngài, và hãy cư xử tốt với nhau; đừng đặt những ham muốn xác thịt của các con lên trên hết, lôi kéo nhau vào những đam mê của mình. – Tôi biết rằng các bạn hay tranh cãi trong các cuộc trò chuyện với nhau, không bàn luận và không tìm kiếm điều gì có lợi chung cho tất cả, mà mỗi người lại bị lôi cuốn bởi khuynh hướng riêng của mình nhằm thỏa mãn bản thân. Và trong điều này, các bạn không tuân giữ điều răn của Thánh Tông Đồ là phải chăm sóc lẫn nhau như các chi thể của cùng một thân thể (1 Cô-rinh-tô 12, 25–26). Nếu tất cả các con đồng lòng về điều thiện, thì việc làm của các con sẽ tốt đẹp; nhưng nếu các con bất đồng, và do đó tự cao tự đại, tự cho mình là khôn ngoan, thì các con sẽ rơi vào lời tiên tri *“Khốn thay!”* Vì Tiên tri Ê-sai vĩ đại đã phán: *“Khốn thay những kẻ tự cho mình là khôn ngoan và tự cho mình là thông thái”* (Ê-sai 5, 21). Ai không bước bình trong bất cứ điều gì, và không nói hay làm điều gì theo suy nghĩ và quyết định riêng của mình, mà làm theo nhu cầu trước mắt, thì người ấy mới sống tốt. Nếu các bạn như vậy, thì các bạn sẽ không chiến đấu chống lại nhau, và sẽ không để xảy ra xung đột giữa các bạn, cũng như kiêu ngạo hay chế giễu lẫn nhau. Ban đầu có bao nhiêu tín hữu ở Giê-ru-sa-lem; nhưng như đã chép, tất cả đều có một lòng một ý, và không ai có gì là của riêng mình, chẳng có ham muốn, cũng chẳng có của cải tích trữ.

11. Hỡi các con của ta! Cuộc sống của người tu sĩ đầy rẫy những công việc và gian nan, đòi hỏi mồ hôi và sự kiên nhẫn, nhưng trên hết là sự khiêm nhường. Ai nổi bật bởi đức tính này, theo các vị Thánh Tổ, sẽ được an toàn khỏi sự sa ngã, và như vàng đã được tinh luyện, phù hợp với mọi công việc, trở nên vô cùng quý giá. Các con hãy làm việc đến kiệt sức trong các công việc của mình – ta biết điều đó. Nguyên Chúa ban cho các con ân sủng và cuộc sống an lành, sau khi kết thúc cuộc đời trần thế này, trong cuộc sống vĩnh hằng. Nhưng ngay tại đây, chúng ta cũng tìm thấy thành quả của lao động để an ủi và mang lại sự bình an cho thân xác chúng ta. Hãy tin chắc rằng không chỉ riêng chúng ta mới kiếm được những thứ cần thiết cho cuộc sống bằng lao động; mà mỗi tu viện cũng duy trì sự sống của mình nhờ lao động và mồ hôi. Vì làm sao chúng ta có thể phủ nhận Lời của Đức Chúa Trời chân thật của chúng ta, Đấng đã phán với tổ phụ: *“Bằng mồ hôi trán, người sẽ kiếm được bánh ăn”* (Sáng Thế Ký 3:19)? Hoàn toàn không thể. Ai khiêm nhường tuân theo luật sống này sẽ bước đi tốt đẹp trên con đường của Đức Chúa Trời. Các con hãy lấy lời chúc phúc của cha chúng ta làm nguồn an ủi và củng cố cho mình. Các con cũng hãy nhận lấy lời cầu nguyện chân thành từ sự khiêm

nhường của tôi; dù không xứng đáng, hằng ngày tôi vẫn khẩn cầu Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót, xin Ngài gìn giữ các con trong sự hòa thuận lẫn nhau, trong sự khoan dung, nhân ái và yêu thương dành cho nhau, để khi đến lúc mỗi người trong các con phải rời bỏ thân xác này, người ấy với lương tâm không bị lên án, cùng niềm hy vọng tốt lành, sẽ bước từ cuộc đời này sang cuộc đời khác và nhận được phần thưởng hạnh phúc vĩnh cửu dành cho mình ở đó.

12. Hôm qua, anh em chúng ta là Pakhomius đã qua đời. Hãy nhớ lại đức hạnh của người đàn ông này, cách ông sống khiêm nhường và mức độ tiết chế của ông: vì cha chúng ta đã kể rằng, khi ông còn làm người làm vườn, ngoài những gì được dọn lên bàn ăn, ông không bao giờ cho phép mình động đến dù chỉ một quả trái nhỏ nhất; và theo những gì tôi nghe từ người khác, ông thậm chí còn không ăn những thứ được chuẩn bị để ăn ngoài bữa chính ngay trong vườn, để không ai nghi ngờ ông là người tham lam. Tất cả chúng ta đều biết rằng ngài chưa bao giờ cười lớn và chưa bao giờ vượt quá nụ cười nhẹ, luôn giữ sự tự giác nghiêm khắc và tâm trạng tĩnh táo. Và ngài thực sự là một người làm việc cho Chúa không mệt mỏi, lao động ngày đêm như các bạn đã biết – ngài đã ra đi trong sự an lành. Xin đừng ngừng tôn vinh ngài bằng những nghi thức trang trọng nhất. Nhưng hãy cố gắng noi gương các đức tính của ngài, để mỗi người trong các bạn, khi rời khỏi cõi đời này, cũng để lại những kỷ niệm tốt đẹp và tấm gương răn dạy cho toàn thể anh em, bởi vì chính các bạn có quyền quyết định mình muốn được công nhận là ai sau khi qua đời. Dù ai mong muốn được tôn vinh với danh hiệu “người được chúc phúc”, “thánh nhân”, “vị tu sĩ đáng kính” hay bất kỳ danh xưng nào khác, điều đó đều có thể thực hiện được nếu ngay từ bây giờ họ đã chuẩn bị tâm hồn phù hợp với điều đó; và không có chướng ngại nào không thể vượt qua, cũng không có điều gì là không thể, như những tấm gương của những ai đã khao khát điều này và đã chứng tỏ mình xứng đáng với danh hiệu ấy. Các con cũng sẽ mong muốn được gọi là những người hạnh phúc, ngang hàng với các thiên thần, hay những người làm đẹp lòng Chúa; và điều đó sẽ thuộc về chúng ta, nếu chúng ta kiềm chế những ham muốn của mình, nếu chúng ta yêu mến việc tự rèn luyện bản thân để làm mọi điều thiện, nếu chúng ta chọn sống khiêm nhường và khôn ngoan trong mọi việc. Tôi tin chắc rằng các bạn vốn đã như vậy và sẽ mãi mãi như vậy – và rằng nhiều người trong số các bạn được dâng lên tu viện của chúng ta như những lễ vật chân thành dành cho Thiên Chúa. Tôi vô cùng ngưỡng mộ và tràn đầy niềm an ủi khi thấy rằng Thiên Chúa, bất chấp sự bất xứng to lớn của tôi, đã ban cho tôi những người anh em như vậy, – tôi dám nói – những người không hề sai lệch so với các bậc tiền bối, mà cũng giống như họ, đã từ bỏ thế gian, tuân phục sự vâng lời, và hiến dâng chính mình vì danh Chúa cho đến chết. Tạ ơn Chúa, ngay cả trong những ngày cuối cùng này, Ngài đã kêu gọi và tỏ ra những người được chọn của Ngài! Vì khắp nơi và trên khắp mặt đất có rất nhiều người làm đẹp lòng Ngài. *“Hãy phục vụ Chúa với lòng kính sợ và vui mừng trước mặt Ngài với sự run rẩy”* (Thánh Vịnh 2,11). Hãy tìm kiếm Ngài, và các con sẽ nhận được Nước Trời.

55. Thể hiện lòng hài lòng đối với những người siêng năng và khuyên họ hãy siêng năng cả trong các việc thiêng liêng lẫn các bổn phận tu viện

55. 1) Ngài bày tỏ lòng hài lòng đối với những người siêng năng và khuyên họ hãy siêng năng cả trong các việc thiêng liêng lẫn các bổn phận trong tu viện. – 2) Hãy nhanh chóng hành động, khích lệ lẫn nhau và đừng chờ đợi lời kêu gọi khác; hãy chiến thắng các dục vọng, và dù có bị thương vì chúng, các con cũng sẽ không mất phần thưởng dành cho những chiến binh tốt lành. – 3) Hãy nhân từ không chỉ với con người, mà cả với súc vật. – 4) Hãy gìn giữ đồ đạc, – ngay cả những thứ cũ nát và những mảnh gỗ vụn. – 5) Hãy luôn sẵn sàng đón nhận cái chết; hãy gương mẫu ra khơi, đồng thời để ý xem nước có rò rỉ ở đâu không... Đó là cảm dỗ qua các giác quan. [1, 63]

13. Thánh Basil Cả đã nói: Thiên Chúa toàn năng đã ban cho chúng ta ân sủng của lời nói để chúng ta có thể chia sẻ với nhau những lời khuyên và những suy nghĩ trong lòng mình. Và giờ đây, tôi bày tỏ với các bạn điều nằm trong lòng khiêm nhường của tôi – rằng dù bản thân tôi là kẻ tội lỗi vì vô số tội lỗi của mình, nhưng bỏ qua sự yếu đuối và nguy hiểm của hoàn cảnh mình, tôi dồn hết sự quan tâm vào các bạn, lo sợ và run rẩy vì các bạn, và nỗ lực vì các bạn trong mọi việc. Vì vậy, ai trong các bạn lo lắng hơn hết về sự cứu rỗi của chính mình, người ấy không phải là con cái của tôi, mà là chủ nhân, chúa tể và cha – và tôi trong tâm trí quỳ xuống dưới chân người ấy; ai siêng năng và nhiệt thành trong việc làm của mình, người ấy là sức mạnh và chỗ dựa của tôi; ai im lặng, khiêm nhường và kính sợ Lời Chúa, thì người ấy là linh hồn, là trái tim, là trí tuệ của tôi. Nhưng tôi bức bối với kẻ không làm gì cả, thậm chí *“không xứng đáng được ăn”* theo lời Thánh Phaolô (2 Tê-s. 3, 10); cũng như với kẻ chậm chạp, lười biếng, hay than vãn, hay ngủ gật và lơ là công việc. Tôi khẩn khoản xin các con, hãy thức dậy – hồi các con cái và anh em của tôi, những người đồng hành và

đồng đạo với tôi trên con đường dẫn lên thiên đàng. Trước hết, hãy hăng hái và kiên định trong các việc thiêng liêng, bùng cháy như ngọn lửa và vội vã đến các buổi hát Thánh vịnh ban đêm và các lời cầu nguyện ban ngày; sau đó hãy chuyển sang lo liệu những công việc thể xác đang nằm trong tay các con, thức dậy sớm nhất có thể, và đừng để mặt trời bắt gặp ai còn nằm trên giường, như Thánh Basil Đại Đế đã dạy; vào những giờ nắng gắt ban ngày, các con có thể chớp mắt một chút, nhưng chỉ một giờ là đủ, rồi hãy nhanh chóng thức dậy. – Hãy nghe những gì được chép trong các Phúc Âm thiêng liêng: “*Sáng sớm, các phụ nữ đến mộ*” (Lc 24,1); “*Rất sớm, Phê-rô và Gio-an đã đi*” (Ga 20,24); “*vào nửa đêm*”, Phaolô và Silas đã thức dậy để cầu nguyện (Công vụ 16,25), noi gương những gì được hát trong Thánh vịnh (118,62) chứ? Và Phaolô còn nói gì về chính mình nữa? – “*Ngày đêm chúng tôi làm việc, để không làm gánh nặng cho ai trong anh em*” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2,9). Anh em thấy chưa? – đây là vị Tông đồ, người rao giảng Tin Mừng, người bắt cả thế giới, sau khi hoàn thành sứ vụ rao giảng Lời Chúa, đã quay sang làm việc tay chân, làm gương cho chúng ta về một cuộc sống theo ý Chúa.

14. Đừng là “*những người nghe Lời mà hay quên*” (Gia-cơ 1,25), nhưng hãy là những người thực thi luật pháp và tuân giữ những điều đã được truyền cho chúng ta theo ý định thiêng liêng. – Hãy cạnh tranh với nhau và khích lệ lẫn nhau. Ai nhanh chóng vâng lời hơn những người khác? Đó là người không chờ đợi lời thứ hai từ người ra lệnh. Ai cao hơn trong sự khiêm nhường? Đó là người ngay từ lời đầu tiên đã quỳ xuống, xin tha thứ, và chấp nhận mọi lời vu khống. Nếu các con như vậy, thì tôi biết chắc rằng các con đang vui mừng và hân hoan, được nâng đỡ bởi niềm hy vọng hướng tới sự vô dục, và được nâng cao bởi những khát vọng hướng tới hạnh phúc thiên đàng, sống với tâm hồn trong sạch, không ghen tị và không bị chi phối bởi các dục vọng: bởi dù phải chịu những đòn chích và cù lét của các dục vọng, nhưng nhờ được trang bị những đức tính thiêng liêng ấy, các bạn đẩy lùi được những con quỷ đang chiến đấu chống lại các bạn. Tuy nhiên, ai trong số những người chiến đấu mà không bị thương, dù có giành được chiến thắng? Và làm sao Vua trên trời lại không trao vương miện cho người như vậy, dù người ấy có đầy thương tích, miễn là người ấy không bị tội lỗi giết chết?

15. “*Hãy thương xót, vì Cha các con trên trời cũng thương xót*” (Mt 6,36). “*Bụng dạ kẻ gian ác,*” như đã chép, “*không thương xót; còn người công chính thì thương xót linh hồn súc vật của mình*” (Châm Ngôn 12,10). Trước hết, hãy tỏ lòng thương xót lẫn nhau, rồi mới đến loài vật; nhưng đừng để chúng đói khát, mà hãy cho chúng ăn uống đúng giờ và dẫn chúng đi uống nước. Đó chính là dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy những con vật làm việc thuộc về các tu sĩ, khi chúng được nuôi dưỡng đầy đủ và khỏe mạnh; còn nếu chúng không như vậy, thì đó không phải là của tu viện, mà là của giáo dân, hoặc của những kẻ ác, hoặc của những kẻ thiếu khôn ngoan.

16. Hãy chứng tỏ mình là những người tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đời sống của các con, ngay cả những chi tiết nhỏ nhất. Và cũng như các con luôn tận tâm tuân thủ các quy tắc này trong mọi việc khác, hãy áp dụng chúng đối với vật chất: đừng vứt bỏ rau củ một cách bừa bãi, cũng đừng để trái cây bị hư hỏng; thậm chí đừng khinh thường những mảnh vải cũ hay những mảnh vụn nhỏ xíu, huống chi là quần áo; vì nếu một tu sĩ phải mặc, như đã ghi trong Gerondika, loại quần áo mà⁸⁵ không ai thèm nhặt nếu ném nó ra ngoài cổng ba ngày, thì còn loại quần áo nào khác mà ta có thể khinh thường, miễn là nó vẫn còn trên vai? Và tôi không chỉ nói về điều này, mà cũng đừng coi thường bất kỳ khúc củi nào và đừng đốt nó một cách vô ích, cũng đừng vứt bỏ mảnh ván nào, có thể vẫn còn dùng được cho việc gì đó; cũng đừng đổ rượu và đừng làm đổ dầu. Ôi! Điều này phù hợp với điều gì?

17. Hằng ngày, hãy chờ đợi sự giải thoát của các con khỏi thân xác. – Khi đó, chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng dung nhan đáng sợ của Chúa. – Vì lý do này, “*nước mắt sẽ là bánh của các con ngày đêm*” (Thánh Vịnh 41,4), và khi nhớ lại điều này, hãy trút hết lòng mình trước mặt Ngài. Và tôi tin chắc rằng các bạn sẽ “*đi vào nơi cư ngụ kỳ diệu, thậm chí đến nhà của Đức Chúa Trời, trong tiếng reo vui*”, trong tiếng vang đầy ân sủng của “*những người đang ăn mừng trên trời*” (Thi Thiên 41:5). Vậy, đừng chìm đắm trong buồn phiền và đừng bối rối vì những đam mê, dù chúng có làm các con xao xuyến đến đâu; nhưng hãy giương buồm tâm hồn, bình thản tiếp tục hành trình và cố gắng vượt qua biển đời rộng lớn và đầy gian nan này, được dẫn dắt bởi những lời cầu nguyện của Cha chúng ta. Nếu trong lúc đó, nước độc xâm nhập vào bên trong, dù qua những khe hở nhỏ, qua các giác quan, qua thị giác khi bạn nhìn chăm chăm một cách say mê, dù chỉ là vô tình, – hay qua thính giác khi nó tiếp nhận lời nói hay giai điệu dễ chịu, – hay qua khứu giác với mùi hương từ cơ thể được xúc dầu, hoặc từ một loại dầu thơm nào đó, – hay qua vị giác, khi nó say mê một món ăn nào

⁸⁵ Câu chuyện đáng tin cậy năm 1846, trang 272.

đó, hoặc qua xúc giác dẫn dắt vào cảm dỗ, khi chạm vào thân thể mình hay thân thể người lân cận, dù cố ý hay vô tình – nếu điều đó xảy ra, hãy nhanh chóng tống khứ nó ra ngoài, qua việc xưng tội và nước mắt. Nếu dục vọng thoải quá mạnh, hãy hạ buồm xuống, tức là hãy đón nhận sự khiêm nhường chân thật; nếu dây thừng bị đứt, tức là sự kiên nhẫn bị lung lay, hãy nhanh chóng khắc phục điều đó bằng cách phục hồi sức mạnh của tâm trí. Hành động như vậy, các con sẽ an toàn bước vào bến đỗ bình yên của cuộc sống vĩnh hằng với hành trang là những đức tính tốt đẹp.

56. Những người mới bắt đầu phải đối mặt với những cám dỗ mạnh mẽ, do tàn dư của những ham muốn và thói quen tội lỗi

56. 1) Những người mới bắt đầu phải đối mặt với những cám dỗ mạnh mẽ, do những tàn dư của những ham muốn và thói quen tội lỗi. – 2) Cuộc sống của chúng ta thật vĩ đại, cả về những gì chúng ta đang có lẫn những gì chúng ta mong đợi, nếu so sánh với cuộc sống trần thế. – 3) Khi những cám dỗ từ bên ngoài, hoặc từ xác thịt và dục vọng nổi lên, hãy đứng vững và chiến đấu cho đến khi chiến thắng. – 4) Danh sách các ý nghĩ từ phía phải và phía trái được liệt kê, và đề nghị chống lại những ý nghĩ phía sau, đồng thời bám sát những ý nghĩ phía trước. [1, 64]

18. Đừng ngạc nhiên khi thấy một số người trong các con vấp ngã, còn một số khác thì hoàn toàn rời bỏ chúng ta, đặc biệt là những ai vẫn đang trong thời gian thử thách, mới gia nhập tu viện không lâu. Họ không chịu nổi ách lạnh của Đức Kitô, vì những khuynh hướng và tính cách xấu xa còn sót lại trong họ – sự lười biếng, ham thế gian và những thói quen tội lỗi – nên họ quay trở lại như *“những con chó quay lại với chất nôn của mình”* (1 Phêrô 2,22). Lời Chúa không sai, rằng đàn chiên mà Cha Ngài ưa chuộng là rất ít (Lc 12,32) – rằng rất ít người đi qua cửa hẹp và con đường gian nan để vào Nước Trời (Mt 7,13.14), rằng... *“Nếu ai không ghét cha mình, mẹ mình, vợ mình, con cái mình, anh em mình, chị em mình, và cả chính linh hồn mình nữa, thì không thể làm môn đệ Ta được”* (Luca 14,25).

19. Hình ảnh cuộc sống thiên thần của chúng ta thật vĩ đại và cao quý; thật hạnh phúc cho ai được Chúa chọn cho cuộc sống ấy từ sự hư vô tầm thường của thế gian, và ai, khi nghe tiếng Chúa, đã bước vào bậc sống cao cả này, mong từ đây được chiêm ngưỡng Nước Trời bằng trí tuệ. Vì trong thế gian này là bóng tối và u ám; và bất kỳ ai chọn những điều phù phiếm, hư nát, thoáng qua và chỉ làm thỏa mãn cuộc sống trần gian này, thay vì những ân huệ vĩnh cửu và bất diệt, không thể diễn tả và không thể tưởng tượng được, thì cũng giống như trong trận chiến ban đêm, không biết và không thấy được từ đâu và như thế nào mà mình nhận những đòn đánh, từ đâu và như thế nào mà những hoàn cảnh bất lợi ập đến và đánh vào mình như những con sóng. Ai, khi nhìn thấy và thấu hiểu điều này, thoát ra khỏi đám đông bị mắc kẹt trong lưới của ma quỷ, thì người ấy, như một con chim, sẽ bay lên cao và vươn tới ngọn núi tinh thần của cuộc sống thánh thiện, để dưới chân mình là kẻ săn mồi – Satan – bị chế giễu và chà đạp, theo lời Chúa đã phán: *“Ta ban cho các con quyền năng để giẫm lên rắn, bọ cạp và mọi thế lực của kẻ thù”* (Lc 10,19). Hãy tiến lên và chà đạp lên vô số đầu của nó cùng toàn bộ sức mạnh kiêu ngạo và hung hăng của nó, bằng cách mặc lấy toàn bộ vũ khí của người tu hành. Đó chính là điều chứng tỏ tư cách làm con cái của các con nhờ Thánh Thần và khiến các con trở thành con cái của Thiên Chúa.

20. Đừng hề dao động trước bất cứ điều gì xảy ra với các con, khi lòng yêu mến Thiên Chúa của các con đang bị thử thách. Đừng nản lòng khi cuộc chiến nổ ra, dù là bên trong hay bên ngoài, hãy kiên trì giữ vững vị trí của mình cho đến khi đổ máu, với niềm hy vọng chắc chắn rằng nhờ sự kiên nhẫn của mình, các con sẽ được ban cho vương miện. Hãy can đảm, chống lại con rắn xảo quyệt đang chiến đấu chống lại các con. Hãy nhận biết những cuộc nổi loạn của xác thịt; hãy nhận biết những ngọn lửa nội tâm chống lại ngôi nhà thánh, tức là chống lại linh hồn trong sạch của các con; hãy nhận biết những nỗi sợ hãi, những con sói Ả Rập ấy, những kẻ bề ngoài giả vờ khoác áo cừu, nhưng bên trong lại là những kẻ hủy diệt độc ác: hãy nhận biết chúng qua hoa trái của chúng, theo Thánh Phúc Âm, và hãy đứng vững trên lập trường của mình.

21. Khi trong lòng các con nảy sinh những ý nghĩ về lòng yêu mến Thiên Chúa, sự trong sạch, lòng kính sợ Thiên Chúa, sự ăn năn, sự kiên nhẫn, việc nhớ đến cái chết, sự ra đi, cuộc gặp gỡ các Thiên Thần, việc ra trình diện trước Chúa, và việc trả lời trước tòa án của Ngài, – tôi xin thêm vào đây, đặt điều đầu tiên ở vị trí cuối cùng – cùng những suy nghĩ về sự vâng lời, khiêm nhường, từ bỏ ý riêng, chịu đựng sự chế giễu và những điều tương tự, thì hãy nhận ra rằng đó là những suy nghĩ thuộc về phía bên phải, những suy nghĩ của Nước Trời, mở đường cho việc thăng tiến đến đó và đồng hành cùng nó. Còn những suy nghĩ trái ngược với những điều này là: – ham thế gian, ham tội lỗi, ham khoái lạc, ngạo mạn, nói suông, ngủ nhiều, kiêu ngạo, bất tuân, vô tín, phụng sự theo ý riêng, – và cần gì phải kể lại từng đam mê? – *“Nếu tôi đếm chúng, chúng sẽ*

nhieu hơn cát biển” (Thánh Vịnh 138, 18). Biết được như vậy, điều gì thuộc về bên phải và điều gì thuộc về bên trái, hãy chạy xa khỏi điều sau và khiến nó phải tháo chạy, chống lại nó, như Thánh Tông Đồ Giacôbê dạy: *“Hãy chống lại ma quỷ, thì nó sẽ chạy trốn khỏi các ngươi”* (Gc 4,7); còn với điều tốt lành, hãy kết hợp, hòa hợp và đồng hành cùng nó, thì các con sẽ nhận được lời hứa của chính vị Tông đồ ấy: *“Hãy đến gần Thiên Chúa, thì Ngài sẽ đến gần các con”* (Gc 4,8). Chớ bao giờ để cho lòng kiêu ngạo, sự tự cho mình là đúng, hay sự tự cao tự đại lấn át, vì lời dạy của các vị Thánh Phụ coi tất cả những điều đó là nguồn gốc của mọi cám dỗ đối với người tu tập. Ngược lại, hãy luôn giữ lòng yêu thương anh em, sự đơn sơ, sự chân thành, sự không ham mê thế gian, sự không giả dối, sự nhường nhịn, sự vâng lời, sự hiểu biết về Thiên Chúa, sự kính sợ Thiên Chúa và lòng trung thành trọn vẹn với Thiên Chúa.

57. Chúng ta đang ở trong cuộc chiến: tôi, với tư cách là vị tướng, khích lệ các con bằng lời nói: hãy đứng vững

57. 1) Chúng ta đang ở trong cuộc chiến: tôi, với tư cách là vị tướng, khích lệ các con bằng lời nói: hãy đứng vững. – 2) Những chiến công của chúng ta không hề nhỏ; nhưng đừng nhìn vào những gì thấy được, mà hãy nhìn vào những gì không thấy được, và hãy vui mừng: vì phần thưởng thật lớn lao. – 3) Chúa đã hiển dương chính mình vì chúng ta, chúng ta cũng hãy hiển dương chính mình vì Ngài, kiên định giữ vững vị trí của mình. [1, 65]

22. Chúng ta đang ở trong cuộc chiến, một cuộc chiến khó khăn và không dễ dàng để giành chiến thắng. Vì vị Tông đồ thánh thiêng đã nói gì? *“Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại máu và xác thịt, nhưng chống lại các thế lực, chống lại các quyền lực, chống lại kẻ cai trị bóng tối của thế gian này, chống lại các thần linh của sự ác dưới trời”* (Ê-phê-sô 6, 12). Cũng như vị chỉ huy một đơn vị quân đội, trước khi giao chiến với kẻ thù, khích lệ các chiến binh dưới quyền bằng lời nói và khơi dậy trong họ lòng dũng cảm để lao vào đánh bại kẻ thù: thì tôi cũng vậy, dù bản thân yếu đuối, nhưng tôi phải, có nghĩa vụ và mong muốn khích lệ các bạn, đạo binh của Chúa, không chỉ trong một thời điểm nào đó, mà luôn luôn khích lệ và động viên các bạn để đẩy lùi các đạo quân ma quỷ và những dục vọng ô uế đa dạng.

23. Công lao và mồ hôi trong những chiến công thiêng liêng của các con không hề ít, nhưng vô cùng căng thẳng, hùng dũng, quyết liệt, kỳ diệu và siêu phàm. Vì hằng ngày các con phải chịu đựng, như dòng máu tuôn trào, sự cất bỏ những ham muốn của chính mình – như những vết thương sâu thẳm, những lời quở trách và sỉ nhục – như những bài tập thi đấu, sự tuân phục các mệnh lệnh. Và không ai trong các con được phép vượt ra ngoài giới hạn của điều phải làm và điều được truyền lệnh; nhưng tất cả cùng nhau bước vào cuộc chiến và chịu đựng gian khổ đến kiệt sức, nỗ lực và ép buộc bản thân bằng mọi cách để làm mọi điều thuộc về những người tu hành, trong đói khát, trong mùa đông và sự trần truồng, trong vinh quang và nhục nhã, và trong mọi điều khác mà Sứ đồ đã tự hào (2 Cô-rinh-tô 6, 4–8; 11, 27). Nhưng hãy vui mừng, hỡi các con của ta, hãy vui mừng, đừng để tâm đến những điều hữu hình, mà hãy hướng về những điều vô hình, vì những điều hữu hình là tạm thời, còn những điều vô hình là vĩnh cửu (2 Cô-rinh-tô 4,18), và hãy nhớ rằng *“cuộc sống bí ẩn của các con ở cùng Đấng Christ trong Đức Chúa Trời”* và rằng *“khi Đấng Christ, là sự sống của các con, hiện ra”* trong sự sống đời đời *“thì các con cũng sẽ hiện ra”* (Cô-lô-se 3,4), đúng như bản chất của các con, – và các con sẽ vui mừng mãi mãi; vì Chúa, Đấng ban thưởng cho các con, sẽ ban cho các con những phần thưởng vĩnh cửu và vô tận vì những công lao các con đã thực hiện trong thân xác này.

24. Hỡi các chủ nhân và các vị lãnh đạo của tôi, xin hãy ở lại trong tình yêu của Đức Chúa Trời! Và như Ngài đã yêu thương chúng ta và hiển dương chính mình vì chúng ta để chịu án tử, tức là cái chết trên thập tự giá, thì chúng ta cũng vậy, khi hiển dương vì Ngài, sẽ hiển dương chính mình, đồng thời dâng lời tạ ơn lên Chúa nhân từ vì Ngài đã ban ân sủng cho chúng ta như vậy – nhân danh Ngài, hãy từ bỏ mọi việc và hoạt động trần thế, mọi sự thỏa mãn xác thịt và mọi điều thuộc về thế gian này. Vậy chúng ta sẽ đền đáp thế nào cho Đức Chúa Trời, Đấng đã củng cố chúng ta trong điều này? Còn gì khác hơn là: đừng để những gì đã làm bị hủy hoại vì sự lơ là và vô cảm, đừng nao núng trước hiện tại, cũng đừng sợ hãi trước tương lai, mà nếu cần phải đổ máu, thì điều đó sẽ là điều đáng yêu và vô cùng mong muốn đối với chúng ta. Vậy hãy vững vàng và ngày càng củng cố lòng tin, hành động siêng năng hơn, nhiệt thành hơn, giống Chúa hơn và yêu thương nhau hơn, từ nay cho đến muôn đời.

58. Tôi suy ngẫm về cái chết và mọi điều sẽ xảy ra lúc bấy giờ, và cầu nguyện để được thanh tẩy mà không phải trải qua lửa thử thách; còn các anh em hãy vui mừng, hướng về phần thưởng, dù hiện tại của các anh em có đầy đau buồn

58. 1) Tôi suy ngẫm về cái chết và mọi điều sẽ xảy ra lúc bấy giờ, và tôi cầu nguyện để được thanh tẩy và không phải trải qua lửa; còn các bạn hãy vui mừng, hướng về phần thưởng, dù hiện tại của các bạn có buồn bã. – 2) Đây là Mùa Chay: chúng ta hãy đón nhận nó với niềm vui, như một thời gian thanh tẩy và bình an trong tâm hồn; cũng đừng quên rằng đây là thời gian gieo trồng thiêng liêng, và hãy dấn thân vào việc gieo trồng hữu ích này; tuy nhiên, hãy bước đi trên con đường vương giả của sự tiết độ trong mọi việc, quan tâm nhiều hơn đến việc tiến bộ trong sự khiêm nhường. [1, 66]

25. Khi nhớ đến cái chết của một vị anh em đáng kính, tôi đã than thở và đau buồn trong tâm hồn, suy ngẫm về sự ra đi ấy, về sự chia ly và tách biệt giữa linh hồn và thân xác, việc chúng ta được đưa đến một cõi khác, việc bước vào một con đường khác, việc chuyển sang một thế giới khác – một thế giới lạ lùng, chưa từng trải nghiệm, chưa biết, không thể diễn tả và không thể nói lên được. Vì ai có thể nói được rằng ở đó chúng ta sẽ gặp những cuộc gặp gỡ nào, những sự hội tụ nào, những cảnh tượng và sự kiện nào? Những sứ giả nào của Đức Chúa Trời sẽ được sai đến để đưa chúng ta từ nơi này lên thiên đàng? Liệu đoàn sứ giả ấy có phải là những thiên thần ác không? Chúng ta hãy sợ hãi trước khả năng đó! Ai sẽ xuống đón chúng ta và dẫn dắt chúng ta đến xứ sở ấy? Và chúng ta sẽ bước vào đâu – liệu có phải là xứ sở an nghỉ, “*nơi cư ngụ kỳ diệu, thậm chí đến chính ngôi nhà của Đức Chúa Trời, trong tiếng reo vui và lời xưng nhận, cùng tiếng ồn ào của những người mừng lễ?*” (Thi Thiên 41:5). Hay ngược lại, vào lửa, bóng tối, đến với sâu bọ và vô số nơi hành hạ khác? Suy ngẫm về điều này, tôi kinh ngạc, kinh hoàng, run rẩy và cầu nguyện, xin cho tôi được rửa sạch vô số tội lỗi của mình bằng nước mắt tại đây và thanh tẩy bản thân một chút, trước khi phải trải qua ngọn lửa thiêu đốt tất cả và vô tận ấy. Còn các bạn, vì đang nỗ lực và đấu tranh vì các đức hạnh, và khi nghe và suy ngẫm về điều này, hãy vui mừng, hãy hân hoan, hãy nở rộ – và hãy sống trong Chúa. Dù hoàn cảnh xung quanh các bạn có đáng buồn, nhưng khi hướng về phần thưởng vĩnh cửu, hãy nỗ lực không lười biếng và không nhút nhát để hoàn thành hành trình của mình cho đến cùng.

26. Mùa Chay thánh đã đến, một thời kỳ soi sáng và thanh tẩy của những ngày thánh thiện! Chớ ai sợ hãi, chớ ai lười biếng. Trong thời gian này, sự cảm động, việc tiếp nhận những suy nghĩ thiêng liêng, việc tưởng tượng những cảnh chiêm ngưỡng thiên đàng, sự thanh tẩy tâm hồn và thân xác, việc loại bỏ những ô uế của các dục vọng, và việc rửa tội trong nước mắt khi ăn năn trước mặt Thiên Chúa đều thật ngọt ngào. Hãy sẵn lòng đón nhận những ngày này như thời gian an nghỉ và an ủi cho cả thân xác lẫn tâm hồn, và đặc biệt là cho tâm hồn hơn là cho thân xác. – Thời gian này cũng là thời gian gieo hạt. Dù gieo bao nhiêu vào xác thịt, tất cả đều hóa thành hư nát; và từ đó chỉ còn lại sự kích thích của dục vọng, khiến máu sôi sục, mang tính thú vật và vô ngôn. Và chúng ta, loài người, thật lắm lạc biết bao khi lo toan cho những điều tạm bợ và bám víu vào những điều vô thường! Còn trong việc gieo trồng tâm hồn, không có gì đáng giá bị mất đi, không có gì bị lãng phí vô ích, không có gì bị hủy diệt, mà tất cả đều được gìn giữ an toàn và nuôi dưỡng bằng thức ăn thực sự bất tử, đó là những tâm hồn chính trực của các bạn: trong đó có niềm vui, sự bình an, đức tin, hy vọng, tình yêu, sự khai sáng, sự thanh tẩy, sự thánh hóa và, cuối cùng, sự thần thánh hóa. Tuy nhiên, chúng ta đừng để mình sa vào sự thái quá liên quan đến thân xác và đi chệch khỏi những quy tắc đã được thiết lập, khi bước đi trên con đường vương giả, trong việc ăn uống, trong việc thức đêm, trong sự ả dật, trong việc ngủ trên mặt đất trần và những điều khác. Hãy cùng nhau nỗ lực hơn nữa để khiêm nhường theo sự khiêm nhường thiêng liêng, và vì thế hãy vâng lời một cách chân thành, đồng thời nhỏ nhẹ tận gốc ý chí gian dối của mình, như các bạn vẫn đang làm. Hành động như vậy, các anh em sẽ trong sự bình an và tình yêu thương, và được Thánh Thần hướng dẫn, bước vào những ngày rạng ngời của Lễ Phục Sinh Thánh của Đức Kitô. Điều này, với tư cách là người có nghĩa vụ, tôi đã nhắc nhở các anh em và sẽ tiếp tục nhắc nhở. Hãy tuân giữ điều răn này và lời khiêm nhường của tôi; – và xin Thánh Thần đóng ấn các anh em bằng ấn tín của Ngài!

59. Sau khi ở giữa sự hư vô trần gian, tôi đã tạ ơn Thiên Chúa vì chúng ta đã cùng nhau thoát khỏi nơi đó

59. 1) Sau khi trải qua giữa những hư vô trần thế, tôi đã tạ ơn Thiên Chúa vì chúng ta đã cùng nhau thoát khỏi nơi đó. – 2) Không có gì hạnh phúc hơn tình trạng của chúng ta, cả vì mục đích của nó, lẫn vì nó được ban ngay lập tức. – 3) Hãy yêu mến Thiên Chúa: vì ai xứng đáng được yêu mến hơn Ngài? Và điều gì hạnh phúc hơn tình yêu này? Các bạn đã bắt đầu con đường này, nhưng chặng đường phía trước còn rất dài.

– 4) Phải làm chết đi xác thịt, đặc biệt là dục vọng của nó, bằng cách tránh xa mọi thứ có thể khơi dậy nó. [1, 67]

27. Hôm kia, theo lệnh của vị chủ chăn của chúng ta, tôi đã ra khỏi tu viện, lên Tòa Thượng phụ, và từ đó đến dự Thánh lễ Hoàng gia. Tôi đã dành cả ngày ở đó, và chứng kiến những cảnh tượng cùng khuôn mặt, vòng xoáy của những việc trần tục và sự hồi hải, khiến con người chạy đi chạy lại khắp nơi, những lời nói nhiều, những lo toan và những âm mưu trần tục: và điều này diễn ra ngay trong những ngày thánh thiện và Mùa Chay. Điều đó đã khiến tôi rời xa tâm trạng thường ngày, tai tôi vang lên những lời nói lạ lùng và mắt tôi bị cuốn hút bởi vô số những tưởng tượng đa dạng. Và giờ đây, cảm giác ấy vẫn còn đọng lại trong tôi; và tôi nhân cơ hội này để chia sẻ điều đó với các bạn. Giống như những giọt mưa rơi xuống từ đám mây dày đặc; thì khi lòng tôi nặng trĩu, những giọt nước mắt cũng rơi xuống từ đôi mắt tôi, và tôi, thở dài từ tận đáy lòng và xoa dịu những xao động trong tâm trí, đã dâng lên Chúa lời tạ ơn bằng sự thăng hoa trong cầu nguyện, và chúc phúc cho các bạn, vì các bạn đã rời khỏi môi trường như vậy và xa lánh họ, và từ chối ngay cả việc chạm vào sự ô uế của thế gian, sống trên con đường vắng phục, hàng ngày chiến đấu với những cám dỗ của sự kiên nhẫn, và trong tinh thần vươn lên đỉnh cao của các đức tính nhờ thái độ và hành vi đẹp lòng Chúa.

28. Điều gì hạnh phúc hơn, điều gì đáng khao khát hơn, điều gì vinh quang hơn tình trạng và hoàn cảnh của các con? – Các con quả thực là con cái của Đấng Christ, là tôi tớ của Đức Chúa Trời và Cha, những người đã từ bỏ xác thịt và huyết. Mục tiêu của những người trần tục là ở trần gian, mục tiêu của các con là ở trên trời; đối với họ, điều quan trọng nhất là thế gian, đối với các con là thiên đàng. Họ thường vui mừng với những điều trần tục mà không có niềm vui thực sự, giàu có trong trần gian mà không cảm nhận được sự giàu có, hưởng thụ những điều trần tục mà không bao giờ thỏa mãn cơn khát hưởng thụ. Tôi không thể nói về họ theo cách khác. – Còn các con – niềm vui tuôn trào từ niềm hy vọng, – sự hân hoan về những điều được hứa hẹn trong thế giới tương lai, – dù nghèo khó trong thế giới tạm bợ, nhưng giàu có trong thế giới vĩnh cửu, – dù kiêng khem trong đau khổ, nhưng được nếm trải những ân huệ thiêng liêng ngọt ngào đến mức không thể tưởng tượng nổi. – Vậy thì chúng ta đừng tìm kiếm sự thỏa mãn ở điều gì khác, đừng hướng ánh mắt và sự chú ý vào điều gì khác, đừng khao khát điều gì khác, ngoài những gì đã được ban cho chúng ta theo sự an bài từ trên cao và những ân huệ mà Thánh Thần đã ban cho chúng ta.

29. Hãy đến, chúng ta hãy tôn vinh Đấng đã kêu gọi chúng ta. Hãy đến, chúng ta hãy yêu mến Đấng đã yêu mến chúng ta như vậy. Hãy đến, chúng ta hãy phục vụ Ngài như những tôi tớ, để được xứng đáng cai trị muôn loài. Hãy đến, chúng ta hãy kính sợ Ngài, để thế gian phải kính sợ chúng ta, và các thiên thần sẽ yêu mến chúng ta. Hãy đến, chúng ta hãy thanh tẩy bản thân khỏi những việc làm và ý nghĩ xấu xa, để Ngài, Ánh Sáng thực sự không thể tiếp cận, sẽ chiếu rọi chúng ta bằng tia chớp của Thánh Thần và đưa chúng ta lên ngọn núi cao của nơi ở thiêng liêng, và cho mọi người thấy chúng ta như một thành phố thiêng liêng. Các con đã nghe một vị Thánh Phụ nào đó trong Gerondika nói rằng: nếu chúng ta tôn kính Đấng Duy Nhất, tức là Thiên Chúa, thì mọi người sẽ tôn kính chúng ta; còn nếu chúng ta làm ô uế Ngài bằng những tội lỗi của mình, thì chúng ta sẽ gặp phải điều ngược lại? – Vâng, ai lại không yêu mến Chúa? Ai lại không bám víu vào Ánh Sáng vĩ đại và bất diệt này? Ai lại không chạy đến với Đấng Ban Ôn Lớn Lao và Đấng Trao Vương Miện này? Ai lại không khao khát được cai trị cùng Đấng Vua Tối Cao của muôn đời? Ai lại không ưu tiên trên hết việc trở thành con cái của Đấng mà từ Ngài, mọi danh hiệu cha trên trời và dưới đất đều phát xuất – Cha của Lòng Nhân Từ và Chúa Tể của muôn loài? Ai lại không khao khát được đồng thừa kế với Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta sự hiệp thông với Cha, điều mà lời nói không thể diễn tả, tai không thể thấu hiểu, và trí óc không thể thấu suốt? Các con đã chọn điều này và yêu mến nó, đã đáp lại lời kêu gọi và đến đây, đã bắt đầu thực hiện và đang tiếp tục thực hiện. Nhưng những cuộc thi đấu (trên đấu trường) vẫn chưa kết thúc, cuộc chạy đua vẫn chưa đến đích; vẫn cần phải nỗ lực hết sức, giờ thi đấu vẫn chưa hết, như những đôi môi vàng son và vĩ đại của Thánh Thần đã phán. Chẳng lẽ chúng ta không nghe thấy những gì Phaolô, ánh sáng của thế gian, Tông đồ của toàn thể nhân loại: *“Tôi chạy như vậy, không phải như người chạy mà không biết đích đến; tôi chiến đấu như vậy, không phải như người đắm vào không khí; nhưng tôi làm chết đi xác thịt của tôi và khuất phục nó, để khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại không trở thành kẻ thất bại?”* (1 Cô-rinh-tô 9,26–27).

30. Anh em có thấy người của Đức Chúa Trời đã phán gì không? Cần phải làm chết đi và khuất phục một cách mạnh mẽ con ngựa xác thịt không thể kiềm chế này. Hãy kìm hãm và kiềm chế nó lại. Tôi, kẻ đầy đam mê và tội lỗi, xin các bạn điều này, để nó không cắn đòn cương, không hất văng người cưỡi – tức là lý trí – và không biến chúng ta thành trò cười cho kẻ thù của chúng ta. Chúng ta hãy tránh những nơi hiểm trở, để hành trình an toàn hơn. – Chắc các bạn hiểu tôi đang nói về điều gì. – Khốn thay cho cái nhìn xảo trá, vì nó để cho chất độc của tội lỗi xâm nhập vào tâm hồn! Khốn thay cho sự táo bạo đáng nguyên rủa, vì nó nhanh

chóng thiêu rụi ngôi nhà của các đức tính! Khốn thay những nụ cười của các thanh niên dành cho nhau, dù là những người chưa mọc râu hay đã có râu, vì chúng trong chớp mắt sẽ đẩy chúng ta xuống những vùng đất xa xôi của dục vọng! Khốn thay sự no nê của dạ dày và giấc ngủ quá độ, vì chúng sinh ra và nhân lên những hạt giống độc hại của dục vọng! Khốn thay cho những kẻ kết bạn từng đôi, tổ chức những buổi gặp gỡ và trò chuyện bí mật cùng nhau, và đặc biệt là những kẻ dám tiết lộ cho nhau những ý nghĩ ô uế, như thể vì lợi ích và sự hưởng thụ lẫn nhau, bởi vì giữa họ không phải là Chúa Kitô, mà là Satan! Nhưng hãy bảo vệ chính mình bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời, và ngày càng vươn cao hơn trong hành trình thăng thiên của mình.

60. Hãy đứng dậy và cầu xin sự chữa lành từ Đấng Chữa Lành Tối Cao là Chúa

60. 1) Hãy đứng dậy và cầu xin sự chữa lành từ Chúa, Đấng Chữa Lành Tối Cao. – 2) Cuộc sống của chúng ta cao quý – như thiên thần, nhưng chúng ta lại là những con người xác thịt và trần thế; vì vậy, để thành công trong cuộc sống, chúng ta cần phải thực hiện một kỳ công vĩ đại. [1,69]

1. Hãy đứng dậy, chinh đồn bản thân và bước đi trên con đường thiện lành của các con. Ai đang chìm trong sự lơ là, hãy thức tỉnh để hăng hái. Ai có đôi tay buông thõng và đôi chân khập khiễng trên cả hai bàn chân, hãy bắt đầu bước đi đúng đắn trên con đường các điều răn của Chúa. Ai đang mù quáng trong những tư tưởng đam mê, hãy rửa mắt mình trong bồn nước mắt và, khi đã sáng mắt nhờ sự vô dục, hãy ngợi khen Chúa. Ai, như người bị hủi, bị bao phủ bởi những vết loét tội lỗi, hãy đến gần Chúa với lòng thành, và người sẽ nghe: *“Ta muốn, hãy được thanh tẩy”* (Mt 8,3), và sau khi được thanh tẩy, hãy đề phòng khỏi căn bệnh hủi này. Ai điếc lòng và mù trí, hãy tìm kiếm sự nghe và sự nói – và các người sẽ tìm thấy: vì Lời Thiên Chúa có sức chữa lành mọi người yếu đuối trong con người nội tâm. Tôi nói những lời này với các con vì những người yếu đuối trong số các con: vì *“không phải người khỏe mạnh cần bác sĩ, mà là người bệnh”* (Mt 9,12).

2. Cuộc sống của chúng ta, vĩ đại và vinh quang, không thể đạt đến sự hoàn hảo một cách dễ dàng, mà phải qua nhiều mồ hôi và nỗ lực; nhưng nó càng cao cả, thiêng liêng và giống như các Thiên thần, thì càng đòi hỏi nhiều lao động và nỗ lực, bởi vì chúng ta, là những người thuộc về xác thịt, đang tìm cách trở nên giống như những người vô hình, khao khát sống một cuộc đời trên trần gian như trên trời, và ép buộc bản thân phải sống một cuộc sống vô hình và không máu thịt dù vẫn gắn liền với xác thịt và máu huyết: vì, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Thịt và máu không thể thừa hưởng Nước Trời, cũng như cái hư nát không thể thừa hưởng cái bất hủ”* (1 Cr 15,50). Vì thế, chúng ta cần phải có nhiều sự kiên định, nhiều sự chú tâm và nỗ lực không ngừng: *“Vì xác thịt ham muốn chống lại Thánh Thần, còn Thánh Thần lại ham muốn chống lại xác thịt; và hai điều này đối nghịch nhau”*, như lời Thánh Tông Đồ đã nói (Ga-la-ti 5,17). Vậy hãy cẩn trọng, đừng để phần tốt đẹp trong chúng ta phải phục tùng phần xấu xa, và đừng để điều đáng lẽ phải làm chủ trong chúng ta lại bị nô lệ cho những dục vọng hèn hạ của xác thịt, để khỏi trở thành những kẻ đi ngược đời, đặt chân lên trên đầu.

61. Nửa chặng đường của Mùa Chay; chúng ta đã nỗ lực, và nay thấy được thành quả: ân sủng của Thiên Chúa; sau khi tạ ơn, chúng ta hãy tiếp tục tiến bước

61. 1) Nửa chặng đường của Mùa Chay; chúng ta đã nỗ lực, và nay thấy được thành quả: đó là lòng thương xót của Thiên Chúa; sau khi tạ ơn, chúng ta hãy tiếp tục tiến bước. – 2) Thiên Chúa, các Thiên thần và tất cả các thánh đang dõi theo hành trình của chúng ta; hãy cố gắng vượt qua mọi chướng ngại và đau khổ vô ích. [1, 69]

3. Ân sủng của Thánh Thần đã dẫn dắt chúng ta một cách tốt đẹp đến giữa Mùa Chay với sự kiên cường và dũng cảm không nhỏ. Tôi tin rằng ân sủng ấy sẽ tiếp tục đồng hành cùng chúng ta trong thời gian tới và dẫn dắt chúng ta đến chính ngày Phục Sinh đầy sự sống và ánh sáng, để chúng ta được tha thứ tội lỗi và ngày càng tiến bộ hơn trên con đường thăng tiến tốt đẹp nhất của quý vị. Hãy nhìn lại và xem tình trạng của các anh chị em trước đây ra sao và giờ đây đã vươn lên đến mức nào. Linh hồn, một khi đã nảy sinh lòng nhiệt thành hướng về sự cứu rỗi, sẽ vô thức tiến bước trên con đường này và vươn lên đỉnh cao của các đức tính, bay bổng lên trời cao. Cũng vậy, hỡi anh em, chúng ta đã cùng nhau bước vào những ngày này với lòng nhiệt thành, gạt bỏ mọi khó khăn và trở ngại, đã tiến bước một cách tốt đẹp và chính đáng cho đến nay, và đã trở thành những con người mới, yêu mến sự trật tự và việc tuân giữ nghiêm ngặt các điều răn; chúng ta không mất đi điều gì đã đạt được trước đây, mà còn được làm giàu thêm bằng những điều mới; và lòng tôi hân hoan, tinh thần tôi vui mừng, vì hoa trái của công việc thiêng liêng của các anh em đã nhân lên gấp bội, và lòng nhiệt thành thánh thiện của các anh em đã được ban cho phần thưởng cao quý nhất. Tuy nhiên, tất cả những điều này, như lời các Tông đồ đã nói, *“không phải do người muốn hay người chạy, mà là do ân sủng của Đức*

Chúa Trời” (Rm 9,16). Nhờ Ngài, kẻ yếu đuối trở nên mạnh mẽ, và kẻ bắt lực “*được thất lưng bằng sức mạnh*” (Tv 17,33). Tuy nhiên, chúng ta đừng chỉ hài lòng với những gì đã đạt được, mà hãy hăng hái tiến về phía trước như những người trẻ, “*đề tuổi trẻ của chúng ta được đổi mới như chim ưng*” (Thánh Vịnh 102, 5), hãy luôn tiến bước về phía trước và gặt hái thành công, không coi thường những điều tốt lành đã đạt được hay mức độ mà chúng ta đã vươn tới, cho đến khi chúng ta bước qua cánh cửa cái chết để từ cõi tạm bợ sang cõi vĩnh hằng. Và quả thật, anh em ơi, chúng ta sẽ được hạnh phúc, và sẽ nhận được phần thưởng của các Thiên Thần thánh thiện.

4. Thật là vinh quang và danh dự biết bao khi chúng ta sống đúng theo lối sống của mình. Khi ngắm nhìn chúng ta, Chúa Tể muôn loài hân hoan, và tất cả các thánh nhân cũng vui mừng và hân hoan. Giống như chúng ta dùng mắt xác thịt để nhìn những người đang thi đấu trên đấu trường: thì Thiên Chúa, toàn thể đoàn Thiên thần và hội đồng các thánh nhân cũng đang nhìn chúng ta và đánh giá giá trị của những việc chúng ta làm. Vậy thì, hỡi anh em của tôi, chúng ta hãy kiên trì trên cuộc đua vĩ đại này trên con đường từ đất lên trời; hãy chiến thắng kẻ thù của chúng ta, đánh bại hấn khi hấn dám tấn công chúng ta, và đẩy hấn ra xa bằng sự hăng hái dũng cảm của chúng ta chống lại hấn. Hấn là kẻ hèn nhát, yếu đuối và đáng khinh; chính vì thế mà anh em của Chúa, Giacôbê, đã kêu gọi: “*Hãy chống lại ma quỷ, thì nó sẽ chạy trốn khỏi các ngươi; hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần các ngươi*” (Gia-cơ 4:7, 8). Chúng ta đừng để mình lùi bước trong bất cứ điều gì; vì điều đó không xứng đáng với những ai đang chạy hết sức. Chúng ta đừng bước đi một cách uể oải; vì điều đó không phù hợp với những ai đang vội vã giành chiến thắng. Nhưng hãy từ bỏ mọi công việc và ham muốn của mình, hướng ánh mắt lên trời, và hãy hoàn tất cuộc hành trình của mình, để chúng ta cũng có thể nói cùng với Phaolô: “*Tôi đã chiến đấu một trận chiến tốt lành, đã hoàn tất cuộc hành trình, đã giữ vững đức tin; còn lại là vương miện công chính đang chờ tôi*” (2 Tm 4,7).

62. Tình trạng của anh em đã được sắp xếp tốt đẹp: hãy giữ gìn nó

62. 1) Tình trạng của các con đã được sắp xếp tốt đẹp: hãy giữ gìn nó. – 2) Mỗi người hãy làm tròn bổn phận của mình, – nhất là người, người quản lý, rồi đến tất cả những ai theo sau người: những người có chức vụ cao hãy điều hành tốt, còn những người dưới quyền hãy vâng lời một cách sẵn lòng. – 3) Hãy yêu mến việc sám hối và sự thay đổi trong việc vâng lời. Những lời khuyên của Thánh Theodoros về các sự cho phép. [1, 70]

5. Vinh quang và tạ ơn Chúa, Đấng đã quy tụ chúng ta và sắp xếp chúng ta trong sự đồng lòng và đồng ý. Vì sao tôi dám nói rằng Đầu của chúng ta là Đức Kitô, Đấng mà chúng ta sẽ dâng lên mọi sự như Đấng Lãnh đạo Tối cao và biến mọi sự thành vinh quang của Ngài. Và ai sẽ hạnh phúc hơn các con, nếu các con không rời bỏ tâm trạng tốt lành này cho đến cùng? – Xin Chúa ban cho các con luôn hòa thuận với nhau, ngày càng được thanh tẩy và soi sáng, và không ngừng tiến bước về phía trước, dù chỉ bằng những nỗ lực nhỏ bé trong việc làm lành. Tình trạng của các con đã được sắp xếp tốt đẹp: hãy giữ gìn nó.

6. Mỗi người hãy tuân theo mệnh lệnh như đã được chỉ định. Mỗi người hãy tự kiểm soát bản thân và đừng ai tự cao hơn ai, luôn duy trì trật tự trong mọi việc. – Đặc biệt, con ơi, người quản lý, hãy chú ý đến trách nhiệm đặt trên vai con, “*hãy quả trách những kẻ chống đối với lòng khiêm nhường*” (tức là những kẻ không vâng lời) (2 Tm 2,25), và đừng làm gì vì thiên vị hay cơn giận. Hãy kiên trì, như Thánh Tông Đồ đã nói, “*khi thuận tiện cũng như khi không thuận tiện*” (2 Tm 4,2). “*Khi không thuận tiện*” có nghĩa là: vào mọi lúc; vào mọi lúc hãy kiên trì và cảnh giác. – Tuy nhiên, hãy sống như anh thấy tôi, dù tôi thiếu thốn mọi thứ. Những gì tôi cho phép, anh cũng hãy cho phép; những gì tôi bỏ qua, anh cũng hãy bỏ qua: nếu tôi đánh, anh hãy đánh; nếu tôi tha thứ, anh hãy tha thứ; nếu tôi thương xót, anh hãy thương xót; nếu tôi khoan dung, anh hãy khoan dung; nếu ta yêu thương, hãy yêu thương – để người được nghe lời này: “*Hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành, người đã trung thành trong việc nhỏ, ta sẽ đặt người làm chủ nhiều người: hãy vào hưởng niềm vui của Chúa người*” (Mt 25,21). Ai đi theo người cũng hãy hành động như vậy – và những người đi theo họ cũng vậy. Đây là luật lệ tuyệt vời, để những người dưới quyền được rèn luyện theo gương những người lãnh đạo, và để, chừng nào những người lãnh đạo tràn đầy sự quan tâm khôn ngoan đối với mọi người, thì những người dưới quyền cũng tràn đầy sự vâng phục, không phản kháng, sự khiêm nhường và tuân theo, cùng việc thực hiện nhanh chóng những điều được truyền lệnh.

7. Hãy yêu mến những hình phạt sám hối, những sự thay đổi trong việc tuân phục và các công việc thủ công, với niềm tin rằng những người ra lệnh những điều này đều vì lợi ích của các con. – Nhưng khi sa vào lỗi lầm, do sự thiếu suy xét của tôi và vì những tội lỗi của tôi, đừng vội vàng tìm kiếm sự tha thứ từ tôi; tôi – dù là kẻ có tội – vẫn là người giữ gìn những ràng buộc này trước mặt Chúa, Đấng đã phán với tôi qua vị Tông

đồ vĩ đại và tối cao là Phêrô: “*Những gì các con trói buộc dưới đất, sẽ được trói buộc trên trời; và những gì các con tháo gỡ dưới đất, sẽ được tháo gỡ trên trời*” (Mt 16,19). Vậy thì làm sao tôi – xin các con thương xót tôi, hỡi các con của tôi – lại có thể tùy tiện giải phóng những gì không thể giải phóng và phá vỡ những gì đã được trói buộc? Các con có thấy không, tôi phải thực hiện điều này với sự kính sợ ra sao, để luôn có được sự tha thứ thiêng liêng từ Thiên Chúa trong những việc trói buộc và giải phóng như vậy? Vậy thì chúng ta sẽ tìm thấy ánh sáng của sự phân biệt đó ở đâu, để việc ban án (áp đặt hình phạt) và kết án của chúng ta được thực hiện như thể cùng với Thiên Chúa? Dù nói như vậy có vẻ táo bạo; nhưng xét về bản chất của vấn đề, điều đó thực sự phải như vậy và cũng đang diễn ra như vậy. Tôi run rẩy vì sợ hãi và cảm thấy xấu hổ khi nói như vậy, và tôi cầu nguyện rằng đất đừng nứt ra và nuốt chửng tôi, hay các ngọn núi đừng sụp xuống và vùi lấp tôi. Khốn khổ cho tôi! Khốn khổ cho tôi! Tôi được giao phó cho việc gì đây! Biết điều này, xin đừng ép buộc tôi: vì có thể xảy ra rằng tôi sẽ cho phép, nhưng Đức Chúa Trời lại không cho phép, từ chối lời cầu nguyện của tôi, bởi vì Bản Tính Thánh Khiết sẽ không phục vụ những ham muốn và quyết định thiếu khôn ngoan của tôi, mà sẽ không chấp thuận hành động của tôi và thậm chí sẽ cất tôi khỏi cõi đời này, như Ê-li. Xin Chúa chứng thực cho anh em, hỡi các anh em của tôi, rằng tôi nói như vậy không phải vì muốn làm anh em buồn phiền, cũng không phải để ép buộc hay hạn chế anh em một cách độc đoán, hay “*chấn dất bầy chiên của Đức Kitô bằng sự cưỡng ép và gánh nặng*” (1 Phê-rô 5,2). Xin đừng để điều đó xảy ra với tôi, lạy Chúa! Tôi sẽ được lợi ích gì từ điều đó? Mọi mối quan tâm của tôi là bằng mọi cách cứu rỗi anh em, những con chiên của Đấng Christ và những con chiên của Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời đã đặt điều này làm dấu hiệu của tình yêu dành cho Ngài, là dấu hiệu đầu tiên và vĩ đại nhất, trong những câu hỏi của Ngài dành cho Phê-rô thánh thiện (Giăng 21, 15 và các câu tiếp theo). Hãy ghi nhớ những lời này trong lòng và tuân giữ chúng một cách trung thành trong cuộc sống của mình, hãy tiến bước trong niềm vui về Đức Kitô Giê-su, Chúa chúng ta.

63. Sau khi mừng lễ Phục Sinh, chúng ta hãy tiếp tục bước đi trong tinh thần Mùa Chay, để không lãng phí những gì đã đạt được trong suốt thời gian này, mà còn nhân lên gấp bội

63. 1) Sau khi mừng lễ Phục Sinh, chúng ta hãy tiếp tục bước đi trong tinh thần của Mùa Chay, để không phung phí những gì đã đạt được trong suốt thời gian này, mà hãy nhân lên. – 2) Khi nhận thức được chúng ta đang hướng đến đâu và sẽ đạt được điều gì, chúng ta đừng nuông chiều sự ham mê khoái lạc, cũng đừng bám víu vào vẻ đẹp thể xác. – 3) Chúng ta đã nhận được nhiều ân sủng trong Lễ Phục Sinh và trước đó: giờ đây không khôn ngoan khi lao vào những điều trái ngược với điều đó. – 4) Các anh em lần lượt ra đi, chúng ta cũng đừng nản lại: hãy chú tâm vào công việc của mình. [1, 71]

8. Chúng ta vừa mừng lễ Phục Sinh, Nữ hoàng của các ngày, đã được soi sáng bởi các bí tích thiêng liêng, và đón nhận sự thánh hóa của Thánh Thần trong sự hiệp nhất của hòa bình và tình yêu thiêng liêng. Giờ đây, chúng ta lại bắt đầu bước vào những ngày khác của năm. Vậy thì trong những ngày ấy, chúng ta hãy thay đổi theo hướng tốt đẹp, trở nên tốt hơn trước đây, và trong bất cứ điều gì cũng đừng để bản thân lùi bước, làm ô uế những nỗ lực và công lao thiêng liêng của thời gian Mùa Chay vừa qua, nhưng hãy tiếp tục tiến lên từng bước, và trên những đức tính cũ, hãy xây dựng thêm những đức tính mới; và những gì chúng ta đã đạt được và tích lũy được, dù là trong sự kính sợ Thiên Chúa hay trong sự im lặng, trong sự tiết độ hay trong lòng chân thành, trong việc ăn chay hay trong bất kỳ sự tu dưỡng nào khác, mỗi ngày chúng ta sẽ không chỉ duy trì sự toàn vẹn ấy, mà còn nhân lên và hoàn thiện bản thân bằng những phẩm chất tốt đẹp.

9. Chúng ta đang hướng về Thiên Chúa, vươn tới Nước Trời, tới ánh sáng, tới sự sống, tới niềm vui không thể diễn tả, tới thiên đàng ngọt ngào và hạnh phúc ấy, tới những nơi ở vĩnh cửu, tới những nơi vinh quang kỳ diệu, tới những hàng ngũ Thiên thần, tới sự hân hoan của các Thánh, tới gia tài vĩnh cửu đang chờ đón chúng ta. Chúng ta đừng để mình quên mất mục tiêu đang chờ đợi phía trước, đừng để bản thân nói lòng sự nỗ lực trên hành trình, cũng đừng để bị cuốn theo những suy nghĩ không phù hợp. Chúng ta đừng ham mê khoái lạc, đừng ham mê thế gian, đừng ham mê xác thịt, cũng đừng bị mê hoặc bởi vẻ đẹp của khuôn mặt, dáng đi hay nụ cười. Hãy nhìn vào chính bản thân mình, như nhà thần học Grigori đã kêu gọi. Các con có thấy Eva đã phải chịu khổ vì bị mê hoặc bởi vẻ đẹp của trái cấm tội lỗi không? Xin đừng để chúng ta phải chịu khổ như vậy! – Rốt cuộc, chúng ta nhận được gì khi nuông chiều những ham muốn và dục vọng? Nếu may mắn thì chẳng có gì; nhưng thực tế, ngoài sự rối loạn nội tâm, còn có sự xấu hổ và nhục nhã trước mặt Thiên Chúa và con người.

10. Sau những ngày chay tịnh vĩ đại, Thiên Chúa đã dẫn dắt anh em vào Lễ Phục Sinh thánh thiêng, ban sự sống cho anh em qua việc rước Mình và Máu Thánh của Ngài: vậy mà anh em, kẻ khốn nạn, sao lại dám đáp trả Chúa bằng điều trái ngược? Sao lại cho phép mình quay trở lại với những việc không xứng đáng?

Chẳng phải Thiên Chúa đã ban cho anh em trí khôn sao? Chẳng phải Ngài đã tạo dựng anh em thành những sinh linh có lý trí sao? Người chẳng có đôi mắt tâm linh sao? Vậy tại sao người lại im lặng? Tại sao không hướng mắt về phía bên phải để chiêm ngưỡng vẻ đẹp không thể diễn tả của Chúa và dâng hiến linh hồn mình cho Ngài, mà lại hướng ánh mắt về những điều ô uế, về những sự xấu hổ của tội lỗi, về những đam mê bản thú? Vậy thì chúng ta hãy tỉnh táo, hãy dành tâm trí cho những điều dẫn đến hạnh phúc vĩnh cửu, và hãy hướng ý định cùng công sức của mình về phía đó.

11. Tôi không ngừng truyền đạt Lời của mình cho anh em không phải để làm vừa lòng tai anh em, cũng không phải chỉ để hoàn thành nhiệm vụ rao giảng, hay để nghe những lời khen ngợi vang dội; nhưng vì, khi bị nỗi sợ hãi bao trùm do sự khản thiết của tôi, tôi lo lắng cho sự cứu rỗi của anh em. Chúng ta đang làm việc cho Đức Chúa Trời hằng sống, và một tòa án công minh, không thể hối lộ đang chờ đợi chúng ta, cùng với phần thưởng vô tận: vì *“ở đó, lửa không tắt và sâu bọ không chết”* (Mác 9:44). Chính vì thế, tôi kêu lên với các anh chị em, và như thể quỳ xuống trước những tiếng rên rỉ của các anh chị em, tôi khấn khoản nài xin các anh chị em: đừng để giờ phút cuối cùng bắt gặp chúng ta trong tình trạng chưa sẵn sàng, và đừng để sự lơ là kết thúc cuộc đời chúng ta. Chúng ta không ngừng chứng kiến sự diễn ra của bí tích cái chết, và ngay trước mắt chúng ta, như các bạn thấy, anh em chúng ta đang ra đi. Nhìn thấy điều này, hãy tự nhủ trong lòng: “Còn chúng ta thì sao? Chẳng phải điều đó cũng sẽ xảy ra với chúng ta sao? Chúng ta còn ở lại được bao lâu nữa? Và nếu còn ở lại, liệu chúng ta có sống lâu không? Liệu năm mỗ có đang chờ đợi chúng ta không? Liệu quan tài của chúng ta – chiếc giường cuối cùng và nơi an nghỉ của chúng ta, đầy giun sâu và mùi hôi thối không thể chịu nổi – có hiện ra trước mắt chúng ta không?” Bởi vì *“Ai là con người mà có thể sống mà không phải đối diện với cái chết?”* (Thánh Vịnh 88, 49).

64. Chúng ta đã được ban cho một ơn gọi cao quý; hãy vui mừng, tạ ơn, và hành động, dốc hết sức lực cho mọi công việc, và chịu đựng mọi thử thách

64. 1) Chúng ta đã được ban cho một ơn gọi cao quý; hãy vui mừng, tạ ơn, và hành động, dấn thân vào mọi công việc vì ơn gọi ấy, và chịu đựng mọi thử thách. – 2) Dù có nhiều thiếu thốn; nhưng trước mắt chúng ta là sự sống đời đời và Nước Trời: hãy yêu mến những thiếu thốn này, và hãy kiên trì với tinh thần hăng hái. – 3) Hãy nhìn vào gương của các Thánh Tổ phụ, những vị lãnh đạo. – 4) Hãy nhìn vào gương của những người đã được vinh danh nhờ sự vâng phục. – 5) Và hãy noi gương họ, để được hưởng phần thưởng như họ. [1, 72]

12. Chúng ta phải vui mừng vì được Thiên Chúa kêu gọi và chọn lựa để sống đời thánh thiện như vậy, – và vui mừng đến mức quên đi những vất vả của đời tu hành, coi nhẹ mọi nỗi buồn gặp phải trên con đường sống đạo đức, trong niềm trông đợi những niềm vui tương lai. Chúng ta không nhận được và sở hữu chức vụ quân sự, chức vụ dân sự, phẩm tước chỉ huy quân sự, hay quyền lực vương giả mà nhiều người hằng ao ước, nhưng chúng ta có được điều cao quý hơn tất cả những điều đó rất nhiều, đó là nơi ở trên trời – điều này không chỉ là lời nói suông, mà là sự thật được chứng minh bằng hành động. Vì *“nếu chúng ta cùng Ngài chịu khổ, thì cũng sẽ cùng Ngài làm vua”*, như Thánh Tông Đồ đã nói (Rm 8,14; 2 Ti-mô-thê 2, 12). Vậy, khi đã nhận được ân huệ cao quý này từ Đức Chúa Trời, và nhận được như một ân tứ chứ không phải nhờ nỗ lực của chính mình, thì chúng ta phải vui mừng và hân hoan, tạ ơn và cầu nguyện, làm mọi việc và nói mọi lời như thế nào để giữ gìn ân huệ ấy và bảo vệ nó khỏi những lời vu khống đa dạng, nhắm vào chúng ta, từ kẻ cai trị thế gian dưới địa ngục? Vì thế, hỡi anh em của tôi, trong việc thực hiện bổn phận đặt trên vai chúng ta, mọi nỗi buồn phiền đều trở nên dễ chịu và mọi vất vả đều ngọt ngào và đáng mong đợi; và vì lý do đó, chúng ta hãy đón nhận mọi sự thiếu thốn trong đời sống tu hành như một niềm vui, – việc xa lánh thế gian như là sự đến gần Thiên Chúa, – sự từ bỏ những thú vui như là sự tham dự vào những ân huệ trên trời, – sự kham khổ của sự tiết độ như là bữa ăn dồi dào.

13. Dù chúng ta có uống nước và ăn bánh mì khô, dù phải vất vả lao động bằng chính đôi tay mình, dù kiệt sức vì những suy tư, dù bị cám dỗ bởi xác thịt, dù bị xé nát bởi những ham muốn, dù bị giết chết bởi những thiếu thốn, và dù sống trong đời này mà không có bạn bè, không có người thân, không có cha mẹ: thì có sao đâu? Chúng ta sẽ được hưởng sự sống đời đời, Nước Trời đang được chuẩn bị sẵn, niềm vui sướng với vô vàn ân huệ không thể tưởng tượng nổi, sự bất tử tràn đầy hạnh phúc, sự giàu có về vinh quang và danh dự, cùng vô số ân huệ vĩ đại khác mà ngôn ngữ con người không thể diễn tả hết. Vậy, chúng ta hãy sống một cách hăng hái và kiên trì; hãy yêu mến những hành động hy sinh và những nỗ lực làm điều thiện, để chúng ta có thể nhận được những vương miện và thu thập những kho tàng mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và lòng người chưa từng nghĩ đến (1 Cô-rinh-tô 2, 9).

14. Chúng ta phải noi gương cuộc đời của các vị tổ phụ xưa, bước theo dấu chân đức hạnh của họ, yêu mến những việc làm của họ và phản ánh hình ảnh cuộc sống của họ trong chính mình. Đó chính là vị lãnh tụ vĩ đại của chúng ta, Thánh Antôn Vĩ Đại, người đầu tiên đã chiến thắng kẻ thù của chúng ta và mở đường cho chúng ta đến những chiến thắng trong đời sống tu hành. Đó chính là Thánh Arsenius, người được xưng là “bình đẳng với các thiên thần”, đã đạt đến những bậc cao nhất của các đức hạnh tu hành và đang ngự trong vinh quang của chúng ta. Đó chính là Thánh Pachomius, vị thánh thiêng liêng và thần thánh, được gọi là tổ phụ của chúng ta. Đó chính là Thánh Ilarion, Đấng thiêng liêng nhất, đã tỏa sáng bởi các đức hạnh, giống như tia chớp chiếu rọi mỗi buổi sáng. Đó chính là Thánh Euphymius, Đấng được chúc phúc và toàn thánh, mang tên đồng nghĩa với sự chúc phúc; cùng với ngài là Thánh Savva, Đấng được thánh hiến; Thánh Theodosius, Đấng thiêng liêng và ngang hàng với các thiên thần; cùng các vị sao sáng chói nhất chiếu rọi khắp vũ trụ.

15. Nhưng giờ đây, chúng ta hãy chuyển sang nói về những vị đã thể hiện những tấm gương vẹn toàn nhất về sự vâng lời; vì những vị đã được nhắc đến ở trên cũng đã được tôn vinh nhờ đã được ân sủng của sự vâng lời chuẩn bị sẵn từ trước. Con của Ánh Sáng, Dosifei, vị Cha do Thiên Chúa ban tặng, khuyên nhủ chúng ta hãy vâng phục một cách không do dự; Dometian⁸⁶, vị Cha được Thiên Chúa soi sáng, củng cố tình yêu của chúng ta dành cho các vị Cha hướng dẫn; Avvakir⁸⁷, vị Cha được Thiên Chúa chọn lựa, củng cố chúng ta trong sự kiên nhẫn trước những lời sỉ nhục và xúc phạm; đưa chúng ta đến sự khiêm nhường khôn ngoan của Zacharias⁸⁸, vị cha đáng kính của chúng ta; biến đổi chúng ta bằng sự biến đổi tốt lành của Silvan⁸⁹, vị cha hay khóc lóc và khiêm nhường vô cùng của chúng ta; khơi dậy trong chúng ta lòng nhiệt thành với các công việc thủ công của Jonah⁹⁰, người siêng năng, là tấm gương trong việc tuân giữ các điều răn của Chúa. Làm sao có thể không so sánh khi nhắc đến lòng yêu mến Thiên Chúa của Thánh Petronius⁹¹, sự vâng lời của Thánh Afre⁹², và Thánh Marc⁹³, sự khiêm nhường của Thánh Phaolô⁹⁴ – vị thánh đáng kính – cùng tất cả những người có đức tính khiêm nhường tương tự?

16. Nhưng dù có cả giờ cũng không đủ để liệt kê hết tất cả họ. Chỉ những người này thôi cũng đủ để khích lệ chúng ta cạnh tranh với họ và noi gương các việc làm của họ. Vậy, chúng ta hãy hành động như họ đã hành động, hãy lao động như thể đang sát cánh cùng họ và được họ hỗ trợ. Và như vậy, chúng ta sẽ được phong phú hóa, giống như họ, nhờ những việc làm thánh thiện và công chính; rồi sau đó, chúng ta sẽ được xứng đáng tham dự vào vinh quang và vương miện của họ, trong Nước Trời của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

65. Khi suy ngẫm về những gian khổ mà các Tiên Tri, các Tông Đồ và các Thánh khác đã chịu đựng vì Nước Trời, chúng ta hãy ghen tị

65. 1) Khi suy ngẫm về những gian khổ mà các Tiên tri, các Tông đồ và các Thánh khác đã chịu đựng vì Nước Trời, chúng ta hãy ghen tị. – 2) Có điều gì mà người khác không chịu đựng vì tình yêu xác thịt? Lễ nào chúng ta lại không chịu đựng mọi sự vì Chúa? [1, 73]

17. Đừng nghĩ rằng việc đạt được Nước Trời là điều nhỏ bé. Vì Nước Trời, như đã chép, các thánh nhân đều “*đã đi trong sự khốn khổ, mặc da dê, bị tước đoạt, đau khổ, bị ngược đãi, lang thang trong sa mạc, trên núi non, trong hang động và các vực thẳm dưới đất, mà cả thế gian này không xứng đáng với họ*” (Hê-bơ-rơ 11, 37–38): Ê-sai bị cưa làm đôi; Giê-rê-mi-a bị ném xuống hố bùn; Giô-na bị ném xuống biển và bị cá voi nuốt chửng; Đa-ni-ên bị ném cho sư tử ăn thịt; ba thiếu niên bị ném vào lò lửa; Xa-cha-ri-a, cha của Tiền Hô, bị giết bằng gươm; chính Tiền Hô cũng bị chém đầu bằng gươm. Và tôi sẽ không đủ thời gian để kể về Thánh Phaolô, Đấng đã tự thuật rằng ngài đã trải qua đói khát, giá rét và thiếu thốn, lao động vất vả và những cuộc chiến đấu (2 Cô-rinh-tô 11, 27) và trong vô số những thiếu thốn khác, – về Thánh Stephano, người bị ném đá đến chết, – về anh em của Đức Chúa Trời là Giacôbê, người bị giết tại đền thờ. Làm sao tôi có thể liệt kê hết những đau khổ của các Tông Đồ khác, những khổ nạn của các thánh tử đạo và những chiến công của

⁸⁶ Đệ tử của Thánh Savva. Thánh lễ vào ngày Chủ nhật của Mùa Chay.

⁸⁷ Thánh tổ phụ Ai Cập, thế kỷ thứ 6. Ngày Chủ nhật Mùa Chay.

⁸⁸ Vị Thánh Ai Cập, ngày 5 tháng 12.

⁸⁹ Vị thánh Palestine, ngày thứ Bảy của Mùa Chay.

⁹⁰ Có thể là cha của Thánh Theodoros và Thánh Theophanos, được ghi chép vào ngày 22 tháng 9.

⁹¹ Học trò của Thánh Antôn Đại đế. Thứ Bảy trong Mùa Chay.

⁹² Thánh Nitrian. Thứ Bảy, ngày ăn chay.

⁹³ Ai Cập, ngày 5 tháng 3.

⁹⁴ Ngày 4 tháng 10.

các vị tổ phụ đáng kính? Số lượng của họ là vô số. Đó là cách họ đã được ban cho những ân huệ hứa hẹn, không thể diễn tả bằng lời, cho đến muôn đời! Vậy thì chúng ta, những người khiêm nhường, cũng hãy nỗ lực như vậy. Bởi vì, theo Thánh Basil Vĩ Đại, những vinh quang, công lao và vương miện – là phần thưởng dành cho những người chiến thắng. Hãy là những chiến binh, hãy sẵn sàng như thường lệ để thi đấu, hãy chống lại kẻ thù; chúng ta sẽ không lùi bước trước khó khăn, không khuất phục trước những đòn đánh và không quay lưng lại; Ngọn lửa nhiệt thành hãy bùng cháy trong lòng chúng ta, và không gì có thể đứng vững trước mắt chúng ta, ngay cả ma quỷ cũng sẽ chạy trốn: vì chúng, như đã chép, tan chảy như sáp trước mặt ngọn lửa thiêng liêng này (Thánh Vịnh 67, 3); ngay cả con người cũng sẽ khiếp sợ, hoặc ít nhất là cảm thấy xấu hổ; và chúng ta, sau khi vượt qua tất cả, sẽ vươn tới nơi mà cuộc sống của chúng ta và sự an bình vô cùng của chúng ta đang chờ đợi.

18. Chúng ta thường thấy có người, khi bị tình yêu xác thịt chi phối, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ và gánh vác mọi công việc nặng nhọc, chỉ với một mục đích duy nhất là được gần gũi với người mà họ khao khát một cách sai trái; họ không no nê với thức ăn, không thỏa mãn với đồ uống, không an nghỉ trong giấc ngủ, và không mong muốn bất cứ điều gì khác mang lại niềm vui hay sự an ủi, nhưng người khôn khổ ấy sẵn sàng chịu đựng mọi khổ cực và thiếu thốn khác, thậm chí đến mức đổ máu, nếu có thể – để đạt được và tích trữ điều gì? – Để hủy diệt linh hồn mình trong hỏa ngục lửa không bao giờ tắt. Còn chúng ta, vì tình yêu nồng ấm dành cho Đấng Kitô tốt lành, tuyệt mỹ, không thể diễn tả và siêu việt, chúng ta, với tình yêu dành cho Đấng Kitô – Đấng Tốt Lành, Tuyệt Mỹ, Khôn Ngôn và Vượt Trội – làm sao lại không thể khiêm nhường chịu đựng ách của sự vâng phục thánh thiện và phúc lành này cho đến khi về già, chịu đựng mọi nỗi đau khổ và mọi mũi tên – dù là từ ý nghĩ, hay đam mê, hay sự sỉ nhục, hay những cuộc tấn công, hay cám dỗ, hay thiếu thốn, hay sự phỉ báng, hay sự khinh miệt, hay sự sỉ nhục, hay sự bôi nhọ, hay bất cứ điều gì khác tương tự? – Chúng ta, những sinh vật có lý trí, không nên bị cuốn theo những loài vật vô tri và trở nên giống chúng. Nhưng như chúng ta đã bắt đầu và, tiến bước cho đến nay với thành công, đã đạt được một mức độ nào đó, thì từ nay trở đi chúng ta cũng sẽ tiếp tục nỗ lực một cách hăng hái, để hoàn thành con đường của mình trong Chúa một cách tốt đẹp.

66. Các anh em đã được Đức Chúa Trời giao phó cho tôi; đó là lý do tại sao tôi nhiệt thành dạy dỗ các anh em

66. 1) Các anh em đã được Đức Chúa Trời giao phó cho tôi; vì sao tôi lại nhiệt thành dạy dỗ các anh em? – 2) Tôi khẩn khoản xin các anh em: hãy tự cứu lấy mình, và khi đã cứu được chính mình, hãy cứu lấy tôi. [1, 74]

19. Đối với tôi, một kẻ tội lỗi, còn việc nào quan trọng hơn việc chăm lo cho các bạn, đàn chiên của tôi, phần của tôi, gia tài của tôi? Vì nếu người mà vị vua trần thế giao phó việc cai trị dân chúng hay chỉ huy quân đội, thì người ấy phải lo lắng về điều đó hàng ngày, để tránh làm điều gì đó không vừa lòng nhà vua mà phải chịu hình phạt hay trừng phạt: thì làm sao tôi, kẻ khốn khổ này, khi được giao phó quyền lãnh đạo các con – những chiến binh đích thực của Đấng Kitô – lại có thể buông thả, không nói đến cả năm hay cả tháng, mà dù chỉ một ngày hay một giờ, mà không dành trọn vẹn sự quan tâm cho các con bằng cả lời nói lẫn hành động, dù cả hai đều còn khiêm tốn và thiếu sót? Đó là lý do tại sao tôi, dù không xứng đáng và còn nhiều thiếu sót, vẫn nhắc nhở, rao giảng, khuyên nhủ, khẳng khái yêu cầu và khẩn khoản nài xin các bạn – trái tim, ánh sáng và niềm vinh quang của tôi – hãy sống xứng đáng với danh hiệu của mình.

20. Niềm vui lớn lao biết bao khi tôi nghĩ đến sự cứu rỗi của tất cả các con và phần thưởng vĩ đại dành cho điều đó; nhưng tôi cũng tràn ngập nỗi sợ hãi và run rẩy không kém, khi hình dung ra câu trả lời mà tôi sẽ phải trình bày trước về từng người trong các con. Vậy hãy giúp tôi, các con của tôi, và dù người dẫn dắt này yếu đuối và mù quáng, hãy tự cứu rỗi mình, để cùng với các con, cứu rỗi cả tôi, kẻ khốn khổ này – hãy tự cứu rỗi mình bằng cách siêng năng tuân giữ mọi điều đã được truyền dạy và giao phó cho các con: hãy giữ lòng vâng phục không do dự, sự khiêm nhường noi gương Chúa, đức tin vững chắc, sự mặc khải soi sáng, sự siêng năng đều đặn trong công việc, sự chú tâm kính cẩn khi hát thánh vịnh, sự tiết độ không gượng ép, sự khiêm tốn trong trang phục, sự khiêm nhường, tránh xa tiếng cười và tranh cãi, không ưa sự phô trương và tình yêu thương lẫn nhau.

67. Vì yêu thương anh em, tôi vui mừng khi anh em thành công, và buồn bã khi thấy tâm trạng của anh em

67. 1) Vì yêu thương anh em, tôi vui mừng khi thấy anh em thành công, và buồn bã khi thấy tâm trạng của anh em ra sao. – 2) Các con đã được ban cho một danh hiệu cao quý và vì danh hiệu ấy mà các con đã từ bỏ mọi thứ; vì lý do này, mỗi người trong các con cần phải nghe điều này: hãy bước vào niềm vui. – 3) Có biết bao người mong muốn được như các con, nhưng không thể: vậy hãy dâng vinh quang lên Thiên Chúa và hãy sống đúng đắn. [1, 75]

21. Sẽ có lúc tôi phải im lặng hoàn toàn. Nhưng chừng nào còn hơi thở trong lỗ mũi tôi, tôi sẽ không ngừng nhắc nhở các con về những điều đáng kính, theo bổn phận của tôi, nhưng với tình yêu thương nồng ấm dành cho các con. Các con là con cái của ta, nhờ ý muốn và ân sủng của Đức Chúa Trời. Vì sao niềm Vui lớn lao lại tràn ngập lòng ta khi ta thấy sự đạo đức, sự tốt đẹp và lối sống cứu rỗi của các con. Lúc đó, ta được tiếp thêm sức mạnh bởi những hy vọng tốt lành và bước đi như một vị vua, ngợi khen Đức Chúa Trời, và lúc đó không còn điều gì khác làm ta vui mừng nữa. Nhưng khi thấy sự rối loạn giữa các con, thì như có ngọn núi đè nặng lên tâm hồn tôi, và tôi, như người bị đánh gục, đi với đầu cúi gằm, đau buồn và tự trách mình vì đã không chăm sóc các con tốt, và tự nhủ: “Liệu từ một vị bề trên như thế này có thể có điều gì tốt lành chẳng?”, như xưa kia người ta đã nói về Nazareth. Hãy thương xót tôi, các con của tôi, và hãy để tôi luôn được vui mừng và ngợi khen Thiên Chúa vì các con, vì sự tiến bộ của các con và phần thưởng tốt lành dành cho các con.

22. Quả thật, các con đã bước vào chức vụ thánh thiện, khoác lên mình lối sống thánh thiện, được xếp vào hàng ngũ các Thiên thần, khi đã lắng nghe và tuân theo tiếng gọi thiêng liêng ấy: “*Nếu con muốn nên hoàn hảo, hãy đi, bán hết tài sản của con, và cho người nghèo... rồi hãy theo Ta*” (Mt. 19, 21). Như vậy, các con đã tự đóng đinh mình vào thế gian và giờ đây “*không còn thuộc về thế gian nữa*”. Vì nếu các con thuộc về thế gian, thì thế gian đã yêu mến các con; nhưng vì các con không thuộc về thế gian, “*chính vì lý do đó*”, có lẽ “*thế gian ghét các con*”, theo lời Chúa (Ga 15, 19). Vào ngày đó, các con sẽ được tự hào, cùng với các Thánh Tông Đồ, thưa với Chúa rằng: “*Chúng con đã bỏ mọi sự và theo Ngài*” (Mt 19,27); và hơn nữa, các con đã không yêu mến cha, mẹ, anh em hay chị em hơn Ngài, “*nhưng đã coi mọi sự như rác rưởi*” (Phi-líp 3,8), vì coi việc có được một mình Ngài là của cải lớn lao nhất. – Tôi có nói dối chẳng? Tôi có nói sai chẳng? Chẳng phải các con đã thực sự làm như vậy sao? – Vì thế, các con sẽ được nghe: “*Hãy đến đây, hỡi những người được Cha Ta chúc phúc, hãy thừa hưởng vương quốc đã được chuẩn bị cho các con từ khi sáng thế*” (Mt 25,34); hoặc: “*Hay lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành, người đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt ngươi cai quản nhiều việc: hãy vào hưởng niềm vui của Chúa ngươi*” (Mt 25,21), hoặc những lời tương tự như vậy.

23. Khi được hưởng ân huệ vĩ đại như vậy và bước vào cuộc sống kỳ diệu và siêu phàm như thế, các con há chẳng vui mừng sao? Há chẳng hân hoan sao? Há chẳng hát cùng Đavít rằng: “*Ta sẽ đền đáp Chúa thế nào về mọi ân huệ Ngài đã ban cho ta?*” (Tv 115,3). – Đúng vậy; nhưng hãy thêm vào điều sau đây: “*Tôi sẽ nhận lấy chén cứu rỗi*” (Cùng chỗ); và điều này có nghĩa là sẵn sàng đổ máu vì đức tin khi cần thiết. – Quả thật, quả thật, có biết bao người mong muốn được thấy những gì các bạn thấy, nghe những gì các bạn nghe, và đạt được những gì các bạn đã đạt được; nhưng hoặc vì muốn kết hôn, hoặc vì con cái, hoặc vì tình bạn trần tục, hoặc vì danh vọng trần gian, hoặc vì của cải, hoặc vì những tập quán đời thường, hoặc vì những trật tự sống bên ngoài đã được thiết lập khác, họ không có sức mạnh để thoát khỏi những điều trần thế và hướng về những điều thiên thượng, – và họ vẫn ở lại, bề ngoài có vẻ như hạnh phúc, nhưng bên trong lại gánh chịu biết bao nỗi buồn. Vậy hãy tôn vinh Đức Chúa Trời và luôn nỗ lực kết hợp điều thiện với điều thiện, điều đẹp lòng Chúa với điều đẹp lòng Chúa, để nhờ đó mà tiến bộ và hoàn thiện, chúng ta sẽ sống trong hòa bình và hòa thuận lẫn nhau, trong trật tự tốt đẹp trong mọi việc, cho đến từng lời nói nhỏ nhất, cử chỉ nhẹ nhàng, ánh mắt, dáng đi, và luôn sẵn sàng bước qua cánh cửa cái chết để đến với gia tài hạnh phúc của chúng ta trên trời.

68. Hòa bình trong những điều phù du vô nghĩa; còn mục tiêu của chúng ta thì cao cả, và công lao thì mang lại nhiều thành quả

68. 1) Hòa bình trong những điều phù du vô nghĩa; còn mục tiêu của chúng ta thì cao cả, và công lao của chúng ta thì trở sinh nhiều hoa trái. – 2) Ai đã ban cho chúng ta sức mạnh để từ bỏ? Chính Thiên Chúa, Đấng đã chúc lành cho khát vọng của chúng ta. Vậy chúng ta hãy trung thành với con đường đã chọn. [1, 77]

24. Vinh quang thuộc về Thiên Chúa, Đấng đã chọn chúng ta ngay từ khi còn trong lòng mẹ để bước vào chức vụ thánh này và kêu gọi chúng ta đến đỉnh cao kỳ diệu và hạnh phúc của đời sống tu hành. Đối với chúng ta – dù nói điều này có vẻ táo bạo, nhưng không trái với mục đích của đời tu – quả thực đã được ban

cho sự hiểu biết về những màu nhiệm của Nước Trời hơn những người sống trong thế gian, trong số đó nhiều người dù nhìn mà không thấy, vì tâm trí họ bị mù quáng bởi những việc trần thế cuốn hút họ. Vì họ có gì? Họ say mê của cải và vinh quang thoáng qua, vui mừng với những thú vui và khoái lạc, đắm chìm trong hương thơm và mùi thơm, rượu chè, áo quần mềm mại, ngựa đẹp, đồng đảo nô lệ, những ngôi nhà tráng lệ, ánh sáng lấp lánh của đá quý và những thứ phù phiếm đa dạng khác; họ cười đùa, nhảy múa và nhảy nhót như dê đực và dê cái, ăn uống no nê và béo lên, như những con vật đang được chuẩn bị để giết mổ. Tôi không đề cập đến vô số thói quen tội lỗi khác của họ, cũng như những gì nảy sinh từ đó và dẫn đến điều gì, xin hãy bỏ qua những lời của chúng tôi. Đối với họ, đó là sự khoe khoang, kiêu hãnh và niềm vui; nhưng không phải đối với những ai đã đóng đinh xác thịt mình cùng với các đam mê và dục vọng, như chúng ta, “những người thuộc về *Đấng Christ*”, theo lời Sứ đồ (Ga-la-ti 5:24), là tội tớ và con cái của Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta. Chúng ta có những khao khát khác và hướng về những điều khác. Chúng ta tìm kiếm sự an ủi và niềm vui ngọt ngào, vốn được dành sẵn cho con người từ thuở ban đầu trong vườn Địa Đàng, nhưng đã bị sự vô tâm tước đoạt khỏi chúng ta từ thuở xa xưa; và vì thế, chúng ta hãy noi gương lối sống của các vị thánh tổ tiên xưa, “*những người đã đi trong áo lông cừu và da dê, mà cả thế gian này không xứng đáng có được*” (Hê-bơ-rơ 11, 37), chúng ta rời xa thế gian đầy cám dỗ và tiến đến với Thiên Chúa, ngược mắt lên trời cao và hướng về nơi đó. Nhưng khi hướng về mọi sự, chúng ta trở thành những vị chúa tể trên tất cả. Đó chính là sự vĩ đại của ơn gọi chúng ta!

25. Ai đã tách chúng ta khỏi xác thịt và máu huyết, khỏi cha mẹ, người thân và bạn bè, khỏi quê hương, thành phố và làng mạc, và khỏi mọi điều mà chúng ta đã gắn bó từ thuở ấu thơ? Ai đã khiến chúng ta tự nguyện làm nô lệ cho các vị cha thiêng liêng và các vị tu viện trưởng, và bước vào cuộc sống tu hành với những nỗ lực hằng ngày trong sự kiêng khem, thức trắng đêm và ngủ trên mặt đất trần trụi? Ai đã khai sáng và dạy dỗ chúng ta không coi trọng vàng bạc, sự xa hoa và lòng lầy, thậm chí cả vương miện hoàng gia và áo choàng màu tím, mà coi việc mặc những bộ quần áo rách rưới và vá chằng vá đụp này là xứng đáng và cao quý hơn so với những chiếc áo choàng lấp lánh? Ai đã ban cho chúng ta sức mạnh để từ bỏ mọi điều thuộc về giác quan và xác thịt, bắt đầu hòa hợp với những điều thuộc về trời cao qua sự trinh khiết, và sống trong sự tinh khiết và không bị ô uế, giống như các Thiên thần? Chúa đã ban cho chúng ta tất cả những điều này vì chúng ta đã yêu mến Ngài là Đấng Duy Nhất và khao khát những ân huệ tương lai, vinh quang vĩnh cửu, niềm vui không thể diễn tả, sự hân hoan không ngừng, sự giàu có vô tận, và tất cả những gì từ thuở đời đời đã được hứa ban cho các vị tổ phụ thánh thiện của chúng ta và được chuẩn bị sẵn cho tất cả những ai nhiệt thành làm đẹp lòng Đức Chúa Trời Duy Nhất. Nhưng nếu chúng ta đã quyết tâm, đã lựa chọn và đã định hướng bản thân theo điều này, thì hãy nỗ lực hết sức để kiên định trên con đường này, nghiêm khắc tự răn mình, để không bao giờ quay trở lại con đường cũ và vào ngày cần thiết không bị tụt lại phía sau các tín hữu thế tục. Hãy cố gắng giữ mình trong sạch, ngày càng vững vàng hơn trong sự trinh khiết, và không để bản thân sa ngã, dù là bằng trí óc, đôi mắt, trái tim hay thân xác.

69. Phải nhân nại trước mọi điều khó chịu mà ta phải đối mặt; và chúng ta sẽ xứng đáng được đứng trong hàng ngũ các vị tử đạo

69. 1) Phải chịu đựng mọi điều khó chịu mà ta phải đối mặt; và chúng ta sẽ xứng đáng được gia nhập vào hàng ngũ các vị tử đạo. – 2) Hãy tìm kiếm Thiên Chúa, bằng cách hài lòng với tình trạng khiêm nhường trên đất, giống như Đấng Cứu Thế. [1, 78]

26. Tôi phải luôn tỉnh thức vì linh hồn các bạn, ngày đêm lo lắng cho các bạn, khuyên răn các bạn bằng cả lời nói lẫn việc làm, để dẫn dắt các bạn đến mức độ hoàn thiện cần thiết. Nhưng các bạn cũng đừng nản lòng: vì nếu tôi, người không xứng đáng được gọi là thầy của các con, phải chịu đựng bất cứ điều gì vì các con, thì các con cũng phải chịu đựng vì tôi và vì nhau, cùng chia sẻ nỗi đau và cùng nhau vượt qua, đừng coi đó là điều xa lạ với mình, đừng kinh hãi, đừng trốn chạy và đừng nản lòng trước những nỗi khổ đang gặp phải. Chúng ta “*chưa từng đối mặt với tội lỗi đến mức đổ máu*” (Hê-bơ-rơ 12:4), “*chưa từng đi qua lửa và nước*” (Thi Thiên 65:12), như các thánh tử đạo; chúng ta cũng chưa bị thương tích hay bị tra tấn, như mỗi vị thánh nhân và người công chính. Vậy thì làm sao chúng ta có thể tự hào trong đời sau rằng chúng ta cũng đã chịu khổ vì Chúa Kitô, khi chúng ta không thể can đảm và bình thản chịu đựng ngay cả những khó khăn nhỏ nhất mà chúng ta gặp phải: như sự quở trách, sự xấu hổ, sự sỉ nhục, sự ô nhục, sự khinh miệt, – tôi xin thêm nữa – việc ăn uống kham khổ, mặc áo rách rưới, lao động vâng phục, thức dậy sớm để dự thánh lễ, đứng hát Thánh vịnh, và thực hiện việc sám hối được giao phó. – Nay, hỡi các con của ta, chúng ta hãy kiên nhẫn chịu đựng mọi điều khó khăn và khó chịu một cách thanh thản, để có thể hát cùng Đa-vít một cách chân thật: “*Tôi*

đã kiên nhẫn chờ đợi Chúa”, và nhờ đó, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, được ban cho: “*Ngài đã lắng nghe tôi và nghe lời cầu nguyện của tôi*” (Thánh vịnh 39,2). Trong thế giới tương lai, những người khác sẽ dâng lên những của lễ khác: các vị tử đạo được chúc phúc – máu; các vị thánh phụ – những chiến công và đức hạnh vĩ đại nhất của họ ; còn chúng ta – sự kiên nhẫn khiêm nhường trước những điều đã nói ở trên. Và tôi biết chắc chắn rằng chúng ta sẽ không bị tước mất phần của những điều đó, như thánh Antôn đã xác nhận.

27. “*Hãy tìm kiếm*” trên hết “*Đức Chúa Trời, thì linh hồn các người sẽ được sống*” (Thánh Vịnh 68, 33). “*Hãy tìm kiếm dung nhan Ngài,*” để nó được phản chiếu trong lòng trong sạch của các người (Thánh Vịnh 104, 4). “*Hãy nhớ đến những điều kỳ diệu Ngài đã làm*” (Thánh Vịnh 104, 5) trong chúng ta từ những năm tháng trước đây và đang làm ngay lúc này, làm cho tình huynh đệ của chúng ta ngày càng thêm vững mạnh, nuôi dưỡng và không thiếu thốn điều gì cần thiết trong cuộc sống hiện tại. Và vì tất cả những gì Ngài làm cho chúng ta, chúng ta hãy dâng lên Ngài sự tôn vinh xứng đáng. Ngài mong muốn nơi chúng ta chẳng phải điều gì khác, ngoài việc chúng ta kính sợ Ngài và yêu mến Ngài bằng cả trái tim và mọi suy nghĩ của mình, đồng thời cố gắng noi gương cuộc sống nhập thể của Ngài? Ngài đã từ trời xuống, trở thành khách lạ trên đất, để chúng ta cũng từ bỏ những ham muốn của mình bằng chính suy nghĩ của mình. Ngài đã vâng lời Cha, để các con cũng vâng lời tôi, kẻ không xứng đáng, mà không than van. Ngài đã hạ mình cho đến chết, để các con cũng biết làm như vậy, tự hạ mình và khiêm nhường trong tư tưởng, lời nói, việc làm và cử chỉ. – Vinh quang chân thật và thiêng liêng nằm ở đâu, nếu không phải là việc chịu khinh miệt giữa loài người vì danh Chúa? Danh dự và danh tiếng tốt đẹp của một tu sĩ nằm ở đâu, nếu không phải là việc bị sỉ nhục vì Chúa và bị coi ngang hàng với những kẻ vô liêm sỉ? Và Đáng Cứu Thế của chúng ta, là Thiên Chúa, khi mang lấy xác phàm, đã chọn sự khiêm nhường và hạ mình, để làm nhục những gì vinh quang và giàu có trong mắt loài người. Vì lý do đó, Ngài được sinh ra trong hang đá, nằm trong máng cỏ, được gọi là con trai thợ mộc, được gọi là người Nazarét, mặc áo chiton với chiếc áo choàng đơn sơ, đi bộ, phải chịu vất vả, bị người Do Thái đe dọa ném đá, bị sỉ nhục, bị bắt bớ, bị đóng đinh trên thập tự giá, bị đâm bằng giáo, được đặt vào quan tài, – và sau đó sống lại, – để khích lệ chúng ta, giống như Ngài, chịu đựng mọi sự trước mặt các Thiên thần của Ngài, và sau đó ban cho chúng ta vinh quang trong Nước Trời.

70. Đức Chúa Trời đòi hỏi gì ở các con? Sự từ bỏ ý riêng và sự vâng phục ý muốn duy nhất của vị bề trên; vì vậy, đừng dám tách biệt mình khỏi người khác trong bất cứ điều gì, ngay cả điều tốt

70. Đức Chúa Trời đòi hỏi gì ở các con? Đó là từ bỏ ý riêng và vâng phục ý muốn duy nhất của vị Bề trên; vì thế, đừng dám tách biệt mình khỏi người khác trong bất cứ điều gì, ngay cả điều tốt. [1, 79] Tôi đang tìm kiếm điều gì, hay đúng hơn là Đáng Tội Cao và Thiên Chúa của chúng ta đang tìm kiếm và đòi hỏi điều gì ở các con? Không có gì khác ngoài việc các con phải vâng phục một cách trọn vẹn và thể hiện sự vâng lời không do dự, thậm chí đến mức đổ máu, và tuyệt đối không được chệch khỏi những gì các con đã hứa và cam kết sẽ sống và hành động trước mặt các Thánh Thiên Thần. Chính các con cũng biết rằng miệng các con đã thốt ra những lời gì và đã lập những lời thề nào, khi ta cạo đầu cho từng người trong các con và mặc cho các con bộ áo của niềm vui và sự hân hoan, đồng thời giải quyết những lỗi lầm còn tồn đọng chưa được giải quyết của các con, với niềm hy vọng chắc chắn rằng nhờ sự tha thứ khiêm nhường của ta ở đây – dưới trần gian – thì Thiên Chúa trên trời cũng sẽ tha thứ cho các con. Vậy thì tại sao các con lại có những ý nghĩ vô nghĩa, những phán xét thiếu suy xét, những lời nói vô nghĩa và những mong muốn không phù hợp về bất cứ điều gì ngoài những điều đã được truyền dạy và thiết lập nhân danh Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, qua sự trung gian của cha tôi và cha các con, với sự đồng ý của các bậc tiền bối các con? – Người này muốn ăn chay theo ý mình, người kia muốn im lặng theo ý thích, người này muốn học điều mình ưa thích, người kia muốn đảm nhận chức vụ mà mình khao khát – rồi những kế hoạch tự ý này, những hành động riêng rẽ kia – và từ đó dẫn đến sự suy đồi chung? Chẳng phải các con đã hiệp nhất với nhau vì điều này sao? – “*Các con đã chia rẽ vì Chúa Kitô sao? Hay các con đã chịu phép rửa nhân danh thánh Phaolô sao?*” (1 Cr 1,13). – Những lời này rất phù hợp với những ai, vì bị cuốn theo những ham muốn riêng của mình, mà không nhìn thấy và không để ý đến điều duy nhất được thể hiện qua sự khiêm nhường của tôi cùng sự xem xét kỹ lưỡng vấn đề. Đức Chúa Trời không tìm kiếm hay mong muốn điều gì vĩ đại hay kỳ diệu từ các bạn, mà chỉ một điều duy nhất: các con hãy tuân giữ đời sống cộng đoàn mà Ngài đã kêu gọi các con – tôi không dám nói điều này vì sự bất xứng và tội lỗi nhiều của tôi – và rằng các con hãy sống và hành động theo ý muốn và sự hướng dẫn của vị mục tử mà Ngài đã ban cho các con, để tôn vinh danh thánh của Ngài. Đây chính là lĩnh vực để các bạn thể hiện sự vĩ đại và kỳ diệu đặc biệt của mình – hay nói đúng hơn – là hành động hy sinh của những tâm hồn chính trực của các bạn! – Nếu các bạn phải đối mặt với cám dỗ, thì có gì kỳ diệu đâu? Nhưng đừng bao giờ để cám dỗ ấy lấn

át các con, làm vừa lòng ma quỷ, và đừng nghe theo những lời xúi giục xảo quyệt và độc ác của kẻ thù này – kẻ thù của các con và của Thiên Chúa – mà hãy chỉ tập trung vào một điều duy nhất: kiên nhẫn chịu đựng mọi sự cho đến cùng, trở nên giàu có nhờ sự khiêm nhường và phát triển trong tình yêu, đừng giả hình, đừng nhũn mảy, đừng ham muốn vị trí cao hơn, đừng khắc nghiệt, đừng gây ra cãi vã và tranh luận, để không làm hư hại những người nghe. *“Vậy, hãy thắt lưng bằng lễ thật, mặc áo giáp của sự công chính, và mang giày sẵn sàng rao giảng Tin Mừng hòa bình”* (Ê-phê-sô 6:14, 15). – Nguyên Chúa là Đức Chúa Trời ban phước và cứu rỗi các con!

71. Nguyên nhân của tội lỗi là kiêu ngạo và bất tuân; và từ đó sinh ra mọi nỗi đau khổ: ngược lại, từ sự khiêm nhường và vâng lời

71. 1) Nguyên nhân của tội lỗi là kiêu ngạo và bất tuân; và từ đó sinh ra mọi nỗi đau khổ; ngược lại, từ sự khiêm nhường và vâng lời – mọi điều tốt lành. – 2) Các bạn, những người đến với chúng tôi từ giới quý tộc và giàu có, đừng tự cao, mà hãy khiêm nhường, hãy noi gương Chúa, Đấng đã hạ mình vì chúng ta. – 3) Chúng ta hãy nỗ lực sống một cuộc đời noi gương Chúa. [1, 80]

1. Chúng ta hãy tự cảnh giác để tâm hồn không bị bệnh, bằng cách tránh xa những nguyên nhân gây ra những căn bệnh này và nhờ đó tránh được điều ác đi kèm với chúng. Nguyên nhân đầu tiên của bệnh tật tâm hồn là kiêu ngạo, vì nó mà ngôi sao mai chiếu sáng buổi sáng đã sa ngã; nguyên nhân thứ hai là sự bất tuân, vì nó mà tổ tiên đầu tiên đã bị đuổi khỏi vườn địa đàng ngọt ngào; và từ cả hai nguyên nhân đó đã sinh ra vô số loại và hình thức của tội lỗi đáng ghét. Ai muốn và yêu thích sự sung túc chăng? Hãy tránh xa sự kiêu ngạo và khoác lên mình sự khiêm nhường, cùng với sự vâng lời không do dự; và niềm vui cùng sự hân hoan sẽ ngự trên đầu người. Vì bộ áo lành này sẽ thu hút biết bao ân huệ? – Hòa bình, hiền lành, kính trọng, tin cậy, sự nhường nhịn không do dự, – và mọi điều tốt lành, dễ chịu và đáng khao khát, vốn là đặc trưng của người con thật sự của Đức Chúa Trời.

2. Các con, những ai đã đến với chúng ta từ một cuộc sống kiêu ngạo, đừng tự cho mình là cao siêu; khi đã trở nên khiêm nhường trong đời sống theo Chúa, đừng tự hào vì đã đến với chúng ta từ dòng dõi cao quý, và đừng khoe khoang về những gì các con từng có trước đây: vì có thể các con đang thiếu thốn ân sủng thiêng liêng. Nhưng khi ngược nhìn Đức Kitô, Chúa và Thiên Chúa của chúng ta, Đấng Thật Sự Giàu Có, Chúa Tể của muôn loài, hãy sống khiêm nhường (Rm 12,16) trong suy nghĩ và cảm xúc, noi gương cách Ngài đã hành động: Ngài bề ngoài có vẻ nghèo khó, vâng lời cha mẹ, đi bộ, thường mệt mỏi, *“chịu đòn mà không chống cự, chịu khổ mà không than van”* (1 Phê-rô 2,23), chịu đòn vào má, không phân biệt về y phục, chỉ mặc một chiếc áo chiton với áo choàng, ngủ trên cỏ hoặc trên đất trống, chỉ một miếng bánh và nước chảy là đủ để thỏa mãn nhu cầu ăn uống của Ngài. Nếu bây giờ chúng ta, dù có nhiều hơn thế gấp bội, lại cảm thấy nặng nề và kiệt sức; thì chúng ta là những người noi gương Chúa như thế nào?

3. Tại sao tôi khẩn khoản nài xin: hãy dừng cảm theo đuổi cuộc sống noi gương Chúa. Còn chúng ta, những người thuộc tầng lớp khiêm tốn (theo thể gian) và không giàu có, nếu phải mệt mỏi và buồn phiền vì thức ăn, quần áo hay những nhu cầu khác, trong khi chúng ta được đáp ứng những điều đó không kém gì người khác, thì có lý do gì để biện minh? – Mỗi người trong số đó hãy nhớ lại mình đã từng là ai và giờ đã trở thành người như thế nào. – Tuy nhiên, khi nói điều này, tôi không muốn phân chia hay phân biệt nhóm này với nhóm kia: vì tất cả các bạn đều là một thể thống nhất. Nhưng tôi nói điều này để mọi người đều sẵn lòng tuân theo những gì được ra lệnh, và đừng bàn luận về các chỉ thị của tôi, như tại sao, từ đâu và vì mục đích gì mà điều này hay điều kia lại xảy ra.

72. Các hình phạt sám hối và các biện pháp cải huấn khác có tác dụng cứu rỗi như thế nào? Chúng là con đường dẫn đến thiên đàng

72. 1) Các hình thức sám hối và các biện pháp cải thiện khác có tác dụng cứu rỗi như thế nào? Chúng là con đường dẫn đến thiên đàng. – 2) Nói chung, cuộc sống tuân phục của chúng ta trong cộng đoàn là điều cứu rỗi nhất. [1, 81]

4. Chẳng phải tốt hơn sao khi ở đây chúng ta chịu chút buồn phiền, còn ở đó được vui mừng; ở đây phải chịu hình phạt, còn ở đó được hân hoan; ở đây sống trong chật hẹp, còn ở đó được thoải mái?! Chúng ta phải sẵn lòng tuân theo những hình phạt và yêu mến những người sửa dạy chúng ta: vì khi chúng ta đi chệch khỏi con đường của Đức Chúa Trời, chẳng phải chúng ta phải chấp nhận những phương thuốc cứu rỗi khỏi những điều ác mà chính chúng ta đã gây ra sao? Chính vì lý do này, theo tôi nghĩ, các vị cha thánh thiện và nhân ái của chúng ta, được thúc đẩy bởi lòng thương xót thiêng liêng, đã áp dụng những biện pháp nghiêm

khắc này hay kia để cứu rỗi các môn đệ của mình: họ áp đặt các hình phạt sám hối, trục xuất và thậm chí là hình phạt thể xác – với mục đích gì? Sự cứu rỗi không chỉ dành cho những người phải chịu hình phạt đó, mà còn cho cả những ai đã chứng kiến điều đó, cả những người đương thời lẫn các thế hệ sau; bởi vì nhiều người, ngay cả vì nỗi sợ hãi của con người, cũng quay trở lại con đường tốt đẹp hơn. Tại sao, nếu các con chịu đựng được sự gian khổ của ta, ta xin cam đoan trước mặt Đức Chúa Trời rằng các con sẽ được cứu rỗi trong Nước Trời, nơi bệnh tật, buồn phiền và than thở sẽ không còn nữa; nếu các con chịu đựng ách vâng phục, thì sẽ được giải thoát khỏi những đam mê tội lỗi và vươn tới sự trở thành con cái của Đức Chúa Trời – dập tắt ngọn lửa dục vọng và được ban cho uống nước mát lạnh và ban sự sống trong cõi đời đời – hãy hoàn thành tốt đẹp con đường vâng phục và nhận được những vương miện chiến thắng từ Vị Vua vĩ đại.

5. Cuộc sống chung của chúng ta thật vĩ đại và vinh quang. Ách của nó vừa nặng vừa nhẹ, giống như ách của Đức Kitô, vốn cũng như vậy, theo lời Ngài. Chính sự việc này làm chứng cho điều đó, chính sự thật đã chỉ ra điều này. Và đừng ai ca ngợi hay gọi là người vâng phục chân chính, dù là người sống trên cột, người ăn tu hay người sống trong sa mạc. Tôi nói “thật sự” vì người tu sĩ vâng lời chân chính chỉ là người đã phó thác linh hồn mình cho vị Bề trên và luôn tuân theo ý muốn của ngài, thậm chí đến mức đổ máu. Khi đã đạt được ân huệ này, chúng ta phải vui mừng và hân hoan; vì điều đó thật kỳ diệu. – Còn người sống tách biệt thì không có gì đáng ngạc nhiên, dù họ có sống đúng đắn đi chăng nữa. Vậy, chúng ta hãy tôn trọng đời sống tu hành của mình và giữ lòng vâng phục chân thành cho đến chết. Chúng ta sẽ không để ý đến việc người khác khen ngợi hay phỉ báng chúng ta. Nếu chúng ta kính sợ Thiên Chúa, chúng ta sẽ không sợ con người và sẽ không bị đánh bại bởi những lời công kích của họ. Hãy luôn hướng về mục tiêu cao cả của mình, và tiến bước trên con đường của Chúa, thì Ngài sẽ dẫn dắt hành trình của chúng ta.

73. Con đường này nặng nề và đầy đau khổ; nhưng bù lại, những sự an ủi vô biên đang chờ đợi: hãy kiên nhẫn

73. 1) Con đường này thật gian nan và đầy đau khổ; nhưng bù lại, những sự an ủi vô biên đang chờ đợi: hãy kiên nhẫn. – 2) Tất cả các vị tổ phụ xưa kia đều đã kiên nhẫn như vậy; và giờ đây họ đang được an ủi khi đã quên đi những điều đó: chúng ta hãy noi gương họ. – 3) Nghe thấy lời nói khắc nghiệt? Hãy chịu đựng; và Chúa cũng đã chịu đựng, tự coi mình là người hèn mọn nhất, thì bạn cũng sẽ vượt qua được điều này và mọi nỗi đau khổ khác. [1, 82]

6. Hãy kiên trì trong cuộc chiến đấu, trong công cuộc vâng phục và sự vâng lời như một sự chịu khổ của các con, và từng ngày trôi qua trong cuộc đời trần thế này, hãy làm giàu tâm hồn các con bằng các đức tính, như một sự bảo đảm cho Nước Trời, và hãy tích trữ cho mình những ân huệ vô cùng mà chúng ta đã được hứa ban. Con đường của Chúa hẹp và đầy đau khổ; nhưng sự an nghỉ đang chờ đợi chúng ta thì rộng lớn và bao la. Những mũi tên rực lửa của ma quỷ, lần lượt rơi xuống ngôi nhà tâm hồn chúng ta, nhưng sương mai của Thánh Thần, dập tắt chúng, dẫn nước chảy vào sự sống đời đời cho chúng ta. Sự chật hẹp và đau khổ, sự chán nản và nhút nhát, lao động và mồ hôi, sự mệt mỏi và kiệt sức, và kèm theo đó không hiếm khi là những lời quở trách và trách móc. – Đó là phần số của chúng ta; nhưng đổi lại, niềm vui khôn tả và sự hân hoan vô biên đang được cất giữ dành cho chúng ta. – Hãy lên đây, chúng ta hãy can đảm vượt qua những ngày chiến đấu ít ỏi này, và nhờ đó sẽ được đội vương miện công chính.

7. Những vị tổ phụ đáng kính của chúng ta đã phải chịu đựng những gian khổ nào trong những ngày ăn chay, thức trắng, nước mắt, lời cầu nguyện và mọi nỗi đau khổ khi họ sống qua từng ngày? Và giờ đây, họ không còn chút buồn phiền nào về quá khứ: họ đã nhận được niềm vui khôn tả và sự an nghỉ trọn vẹn. Vậy chúng ta cũng hãy khôn ngoan nhìn nhận những nỗi buồn thỉnh thoảng ập đến với mình, coi chúng là vô nghĩa, hay đúng hơn là như giấc mơ và bóng mờ thoáng qua; và đừng để tinh thần mình suy sụp vì chúng, nhưng bắt chước chúng, với sự hăng hái của tuổi trẻ, chúng ta sẽ tuân giữ các điều răn của Chúa. Đừng để lời mắng mỏ làm các con buồn phiền, đừng để sự sỉ nhục làm các con xấu hổ, đừng để sự chỉ trích làm các con phẫn nộ, đừng để nỗi buồn làm các con suy sụp, đừng để sự kiêu ngạo làm các con phồng lên; nhưng hãy hạ mắt xuống, hướng tâm hồn lên trời, hãy đối xử với nhau bằng lòng nhân ái, hiền lành, kiên nhẫn và nhường nhịn.

8. Có thể ai đó đã nói một lời gay gắt – thì sao? Tại sao lại phải đau khổ vì lời xúc phạm đó? Chúa Kitô và Thiên Chúa của chúng ta đã nghe: “*Người có quỷ*” (Ga 7,20), – và Ngài im lặng; Ngài bị cáo buộc rằng “*Ngài trừ quỷ nhờ Beelzebul*” (Mt 12,24), – và Ngài không hề nao núng. Còn chúng ta, vốn đã hèn mọn về bản chất, lại xứng đáng chịu mọi lời quở trách trong cuộc sống, chỉ cần một lời xúc phạm nhỏ nhoi cũng đã dựng lông lên như con nhím. Tại sao chúng ta không ném trái sự ngọt ngào của lòng khiêm nhường? Tại sao chúng ta không học hỏi từ kinh nghiệm về sự vâng phục tốt lành? Tại sao chúng ta không nắm lấy vũ khí

của những tu sĩ chân chính? Những vũ khí ấy – không phải là chữ viết đẹp, không phải là giọng hát ngọt ngào, không phải là sự trắng trẻo, không phải là chiều cao, không phải là sự lộng lẫy, không phải là sự nuông chiều, không phải là cách ứng xử kiêu ngạo theo thể gian, không phải là sự hùng hồn, không phải là lời nói táo bạo và phản bác, hay bất cứ điều gì tương tự như vậy; mà là luôn tự nhận mình là người thấp kém nhất, và tôn trọng mọi người hơn mình; không vội vàng trong lời nói, đặc biệt là những lời gay gắt – không hời hợt, mà phải thận trọng; để theo đuổi sự khiêm nhường, như người ta thường nói, và những gì thuộc về sự khiêm nhường, để được dẫn dắt, biết hòa nhã, yêu thương, và trên hết là không ghen tị. – Tuy nhiên, các con đều biết rõ, như những người được Chúa dạy dỗ, và luôn làm những điều đẹp lòng Chúa. Hãy cứ giữ vững như vậy, hãy hài lòng với mọi người, luôn vui mừng chân thành, được tiếp thêm sức mạnh bởi niềm hy vọng duy nhất của ơn gọi chúng ta.

74. Khi vua mời dự tiệc tối, ai nấy đều vội vã. Vua Trời đã mời chúng ta; làm sao mà không vội vã, dù phải chịu đựng mọi sự: chớ để lòng yếu đuối, nhưng hãy hăng hái chiến đấu với mọi

74. 1) Khi vua mời dự tiệc tối, ai nấy đều vội vã. Vua Trời đã mời chúng ta; làm sao mà không vội vã, dù phải chịu đựng mọi sự: chớ để lòng yếu đuối, nhưng hãy hăng hái chiến đấu với mọi thử thách. – 2) Hãy nhớ lại tất cả những gì Chúa đã chịu đựng trong cuộc đời trên đất; và hãy vui mừng, nếu bạn phải chịu đựng những điều tương tự. [1, 83]

9. Nếu những người được vua kêu gọi đến vinh quang, an lạc, giàu có, niềm vui và thú vui, đều hăng hái, tận tâm và hân hoan hướng đến những điều đó: thì chúng ta, những người được Đức Chúa Trời và Vua của muôn loài kêu gọi, không phải là càng nên hăng hái hơn sao, khi không phải hướng đến những điều phù du và hão huyền đã nêu, mà là Nước Trời, ánh sáng vĩnh cửu, sự sống bất tận, hạnh phúc không thể diễn tả, sự trở thành con cái và thừa hưởng những ân huệ vĩnh cửu, thì chúng ta càng phải với niềm vui và sự nhiệt thành không mệt mỏi, mỗi ngày và mỗi giờ, lắng nghe tiếng gọi này và hướng tới nó theo sự chỉ dẫn của Ngài, vượt qua mọi chướng ngại, không sợ hãi điều gì và không dừng lại trước bất cứ điều gì, dù là trước nỗi buồn và sự chật hẹp, trước cơn đói và cơn khát, trước những nguy hiểm chết người và lưỡi gươm, nhưng hãy dũng cảm, tỉnh táo và toàn tâm toàn ý bước đi trên con đường tu hành, chịu đựng mọi thứ như điều nhẹ nhàng, vì niềm hy vọng toàn phúc đang chờ đợi chúng ta phía trước. Việc nản lòng và thiếu can đảm trước những thử thách thường xảy ra vì tâm hồn đã chìm vào giấc ngủ. Vì vậy, tôi khẩn khoản xin các bạn, khi nhìn về đích đến của công việc mình đang làm, hãy lấy lại tinh thần để kiên nhẫn chịu đựng hoàn cảnh khó khăn và khiêm nhường của mình, đồng thời thể hiện những đức tính cao quý của nó: từ bỏ những ham muốn của bản thân, hành động vâng lời, âm thầm chịu đựng những xung đột đau buồn trong cộng đoàn đồng đạo, và đôi khi là sự sỉ nhục từ những người thấp hơn và những lời quở trách từ những người cao hơn – để những lời của các Tông đồ thực sự có thể áp dụng cho các bạn: “Cho đến giờ này, chúng tôi vẫn đói, khát, thiếu thốn,” không được an nghỉ, kiệt sức; “nhưng trong mọi sự ấy, chúng tôi đều chiến thắng, nhờ Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng tôi” (1 Cô-rinh-tô 4,11; tham chiếu Rô-ma 8,34).

10. “Hãy mạnh mẽ lên trong Chúa và trong quyền năng của Ngài” (Ê-phê-sô 6,10), và hãy thêm những thử thách hiện tại và tương lai vào những công lao và sự chịu đựng cảm dỗ trước đây của các con, coi đó là niềm vui lớn lao vì đã được ân sủng để vui lòng chịu đựng những điều này vì Đấng Cứu Thế Kitô và trở thành những người noi gương những đau khổ của Ngài: trong điều này, những ai hiểu rõ sự việc phải thấy đó là phần thưởng lớn nhất dành cho mình. Hãy nhớ lại, Ngài đã phải chịu bao nhiêu đau khổ vì chúng ta? Chẳng phải Ngài đã trải qua thời thơ ấu theo xác thịt sao? Chẳng phải Ngài đã phải trốn chạy khỏi mưu mô sát nhân của Hê-rốt sao? Chẳng phải Ngài đã vâng lời cha mẹ sao? Khi mới mười hai tuổi, chẳng phải Ngài đã quở trách những người tụ tập trong đền thờ, dù chưa từng được học hỏi sao? – Ngài đã làm điều đó vì những người chưa được học hành, để họ khỏi phải buồn phiền. Ngài chẳng phải đã đi bộ, đã mệt mỏi, đã tìm thức ăn trên cây vả sao? Ngài chẳng phải đã bị người Do Thái sỉ nhục sao? Ngài chẳng phải đã nghe những lời: “Người có quý,” và: “Hỡi Beelzebub, vua của quý, người trừ quỷ sao?” Họ chẳng phải đã muốn ném đá Ngài, và Ngài đã trốn tránh họ sao? Và trước đó, trong thời gian ăn chay bốn mươi ngày, Ngài có phải chịu sự cảm dỗ của ma quỷ như một con người không? Và sau đó, Ngài có rửa chân cho các môn đệ như một người phục vụ không? Ngài có bị kẻ phản bội phản bội không? Ngài có bị người Do Thái bắt giữ không? Ngài có bị An-na và Cai-pha chế giễu không? Ngài chẳng phải đã bị tay một người đầy tớ tát vào má sao? Ngài chẳng phải đã bị những người mà chính Ngài đã tạo dựng đánh đòn sao? Ngài chẳng phải đã bị đội vương miện gai để bị sỉ nhục sao? Ngài chẳng phải đã bị đóng đinh trên thập tự giá sao? Hai bàn tay và hai bàn chân thánh thiện của Ngài chẳng phải đã bị đóng đinh sao? Ngài chẳng phải đã nghe biết bao lời sỉ nhục trên thập tự giá sao? Liệu

xương sườn Ngài có bị đâm bằng giáo không? Liệu Ngài có bị ép uống mật đắng khi khát không? Liệu Ngài có được chôn cất, và như Đức Chúa Trời, có sống lại vào ngày thứ ba không? – Còn chúng ta, liệu chúng ta có thể nói về bản thân mình rằng đã chịu đựng điều gì tương tự như vậy không? Hãy chỉ cho tôi xem, anh em ơi, liệu cột sống của anh có bị đánh đòn như của Đấng Kitô của anh không? Liệu những vết thương có hiện rõ trên hai má anh không? Liệu tai anh có bị tấn công bởi vô số lời chế giễu, sỉ nhục và lăng mạ không? Liệu mọi chi thể của anh có được thánh hóa bởi những đau khổ không? – Chắc chắn là anh không có điều gì như thế cả. Vậy thì, ít nhất hãy đón nhận những nỗi buồn nhỏ bé mà anh gặp phải với lòng thanh thản và tình yêu thương; và Chúa, Đấng yêu thương loài người, nhờ lòng nhân từ vô biên của Ngài, sẽ ban vinh quang cho anh vì điều đó trong kiếp sau. Hãy làm như vậy vì chiếc áo tu sĩ của anh: vì chiếc áo tu sĩ chẳng là gì khác ngoài lời thề chịu đựng thập giá và cái chết vì Chúa.

75. Khi thấy những thành quả tốt đẹp từ lối sống theo truyền thống của chúng ta, hãy tuân giữ nó một cách nghiêm ngặt hơn: và các con sẽ trở thành nơi ngự của Thiên Chúa Ba Ngôi

75. 1) Khi thấy những thành quả tốt đẹp từ lối sống theo truyền thống của chúng ta, hãy tuân giữ nó một cách nghiêm ngặt hơn: và các con sẽ trở thành nơi ngự của Thiên Chúa Ba Ngôi. – 2) Hãy lấy Lời Kinh Thánh làm kim chỉ nam, hãy sống đúng đắn và đẹp lòng Thiên Chúa trong mọi việc, tránh xa mọi điều đáng trách. [1. 84]

11. Hãy nhìn xem, sự đồng lòng và đồng tâm của các bạn đã đưa các bạn đến tình trạng nào, và việc các bạn từng bước tự rèn luyện bản thân để làm mọi điều thiện đã mang lại điều gì? Và điều đó đã mang lại cho các con những thành quả nào? – Từ đó nảy sinh hòa bình và yên tĩnh, từ đó nảy sinh lòng tin cậy chân thành lẫn nhau và sự hiệp nhất không thể tách rời, từ đó nảy sinh nỗi buồn cứu rỗi và sự xưng tội mang lại ơn lành, từ đó nảy sinh sự ăn năn sâu sắc và lòng khiêm nhường tương xứng, từ đó nảy sinh tình yêu anh em và lòng yêu thương như cha. “*Trong mọi sự,*” như lời của các Tông đồ, “*các con hãy tự chứng tỏ mình là những người trong sạch*” trong những “*việc làm*” xứng đáng (2 Cô-rinh-tô 7,11). “*Chúc tụng Chúa, vì Ngài đã viếng thăm và ban ơn cứu rỗi cho dân Ngài*” (Lc 1,68): “*vì các con là dân của Ngài, là dân được chọn; – và Ngài đã dựng nên sừng cứu rỗi cho các con*” (Lc 1,69), nhờ lòng tốt mới được khôi phục của các con. Trong đó có niềm vui và sự hân hoan, vinh dự và danh tiếng tốt lành, sự khôn ngoan, lý trí và sự hiểu biết trọn vẹn dành cho các con, để có một cuộc sống đáng khen ngợi và trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời: điều mà không ai trong số những người bên ngoài (vì những phán xét của họ đôi khi áp dụng cho cuộc sống của chúng ta) nói rằng: “*Tôi gọi người nào sống một cuộc đời trong sạch và không tì vết là người khôn ngoan, dù người ấy có thể không biết chữ và không biết bàn luận về những điều mà người Hy Lạp thường thích bàn luận.*” – Nếu ngay cả những người mà mọi việc của họ chỉ là nói và nghe cũng thấy như vậy; thì làm sao chúng ta lại có thể nghĩ ra điều gì khác ngoài những gì đã được các thánh thiết lập? Hãy khôn ngoan để kính sợ và run rẩy trước Chúa Thiên Chúa, và tuân giữ các điều răn của Ngài; và ân sủng sẽ khiến các người trở thành “*những bình được chọn, được chuẩn bị sẵn cho mọi việc lành*” (2 Tm 2,21). Vì nơi nào có sự ngự trị của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, vì sự trong sạch của tâm hồn, thì nơi đó có biết bao điều thiện lành, biết bao sự khôn ngoan, biết bao sự nhiệt thành của tinh thần, biết bao sự khai sáng, sự xây dựng và sự hướng dẫn? Còn nơi nào không có những điều đó, thì chỉ toàn là những lời nói lạnh lùng, sự khoe khoang và tự phô trương, và không hiếm khi là sự quyến rũ và làm lạc, và luôn luôn là sự vô ích.

12. Hãy chú tâm vào việc đọc, và đừng để Lời Kinh Thánh rơi khỏi tâm hồn các con (đừng để quên mất). Hãy kiềm chế lưỡi mình khỏi điều ác, đặc biệt là các con, những người trẻ tuổi, chưa quen kiềm chế cái lưỡi bất ôn này, đầy chất độc chết người, khiến chúng ta thường xuyên sa ngã vào tội lỗi. Đừng có những mối quan hệ gian trá; đừng để hai người trong các con kết bè kết phái vì điều gian trá theo kiểu Do Thái; đừng có lời nói dối và sự che giấu, theo kiểu Ananias và Sapphira; đừng có những mưu đồ bí mật và âm mưu độc ác, theo kiểu Phariseu và Sa-đu-kê; đừng để trong các con có: “*của tôi, của anh*”, đầy dẫy vô số điều ác, như Thánh Xa-lô-môn đã kêu lên: “*Cái cũ đã qua đi, mọi sự đều trở nên mới*” (2 Cô-rinh-tô 5,17). Tại sao chúng ta lại hồi tưởng về quá khứ (về cuộc sống trước đây) trong chính bản thân mình, chỉ để tránh những đam mê ấy, chứ không phải để khơi dậy ngọn lửa của những ý nghĩ xấu xa trong lòng nhau. “*Tôi hy vọng các anh em sẽ trở nên tốt đẹp hơn và bám chặt vào sự cứu rỗi*” (Hê-bơ-rơ 6,9). Có lẽ chính vì thế mà chúng ta đã sa vào những điều đã qua, để từ vực thẳm và bão táp, cùng nhiều xáo trộn, lao vào bến đỗ bình an và yên tĩnh của chúng ta, và không còn muốn dấn thân vào cuộc hành trình nguy hiểm giữa sóng gió nữa, mà được yên lặng, bình an trong bến đỗ khiêm nhường này về Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa của chúng ta.

76. Ai sống thánh thiện thì luôn luôn có ngày lễ. Các bạn có muốn điều này không? Hãy nhiệt thành làm đẹp lòng Chúa, và hãy chịu đựng mọi sự vì Ngài

76. 1) Ai sống thánh thiện thì lúc nào cũng được hưởng ngày lễ. Các con có muốn điều này không? Hãy nhiệt thành làm đẹp lòng Chúa, và hãy chịu đựng mọi sự vì Ngài. – 2) Hãy nhớ lý do tại sao chúng ta đã rời bỏ thế gian, và hãy lấy điều đó làm mục tiêu; đặc biệt hãy giữ gìn sự trong sạch, tránh xa sự giao du với những ai phạm tội chống lại điều này. [1, 85]

13. Ai sống thánh thiện thì luôn có ngày lễ; người ấy không bao giờ ngừng sống những ngày lễ, luôn được soi sáng, thanh tẩy, được nâng cao tâm hồn, luôn mang Chúa trong lòng và được thần thánh hóa. Nếu các con muốn trở thành như vậy, – hãy trở thành như vậy, tôi xin và khẩn cầu các con, hãy tự giác, tự nguyện, tự thúc đẩy bản thân hướng tới mọi điều thiện và mọi điều làm đẹp lòng Thiên Chúa, hướng đôi mắt lên chiêm ngưỡng những ân huệ vĩnh cửu, và vì điều đó, hãy chấp nhận, hãy nâng đỡ, và hãy chịu đựng mọi điều gặp phải: nỗi buồn, sự chật hẹp, bạo lực, thiếu thốn, phiền toái, lời vu khống, lao động vất vả, mồ hôi, và mọi điều tương tự khác, để đạt được điều chúng ta mong muốn, và hoàn thành mục đích mà chúng ta đã rời bỏ thế gian này. Ôi, thật hạnh phúc biết bao, hỡi các cha của tôi, khi được sống một cách chính trực, hợp lý và vững vàng! Và thật là đáng kính biết bao khi dành những ngày tháng trong sự ăn năn, khiêm nhường và kính sợ, chuẩn bị cho ngày ra đi, để gặp Đấng Phán Xét đáng sợ của muôn loài là Thiên Chúa và trả lời trước mặt Ngài!

14. “Arsenius oi, vì điều gì mà con đã rời bỏ thế gian?” – vị thánh nhân này thường tự nhủ như vậy để nhắc nhở bản thân về sự cứu rỗi. Chúng ta cũng hãy biết rõ lý do tại sao mình đã rời bỏ thế gian, và hãy nỗ lực hết sức để đạt được điều đó, trang hoàng cuộc đời mình bằng vẻ đẹp của các đức tính, đồng thời chuẩn bị tâm hồn mình trở thành những cô dâu của Chúa – Thiên Chúa – bằng cách tuân giữ sự thanh khiết của sự trinh khiết rục rờ, và giữ cho bản thân trong sạch, vô tì vết và không bị ô uế: vì chúng ta được gọi là đền thờ của Thiên Chúa; và “*ai phá hủy đền thờ của Thiên Chúa, thì chính Thiên Chúa sẽ phá hủy người ấy,*” như Lời Chúa đã phán (1 Cr 3,17). Chính vì lý do này mà tôi khóc lóc và than thở về một số người, vì họ “*không muốn nhận biết Thiên Chúa trong tâm trí,*” Đấng Cứu Rỗi, thì Ngài “*đã phó thác họ cho một tâm trí hư hỏng, để làm những điều đáng ghê tởm*” (Rô-ma 1,28). Tôi còn muốn nói rằng: “*Các anh em đã kiêu ngạo, và không khóc lóc đủ, để kẻ đã làm việc này bị loại trừ khỏi giữa các anh em*” (1 Cô-rinh-tô 5,2). Từ đó nảy sinh sự lơ là, và tiếp theo là sự đồng lõa: vì các người không xa lánh hẳn như lẽ ra phải thế. Các người tụ tập với hẳn và cùng nhau cười đùa, trở nên giống như người mà Tiên tri đã lên án: “*Nếu người thấy kẻ trộm, người chạy theo hẳn, và người đã đồng lõa với kẻ ngoại tình*” (Thánh Vịnh 49, 18). Tuy nhiên, xin đừng giận tôi vì lời quở trách này: vì khôn cho tôi nếu tôi không quở trách các bạn và đứng trước mặt các bạn để bênh vực việc làm công chính; khôn cho các bạn nữa, nếu các bạn không tránh xa những kẻ sống xấu xa..

77. Cuộc đời đầy sóng gió; nhưng trước hết, hãy cầu nguyện để người lái thuyền của các con được tỉnh táo và khôn ngoan; sau đó, hãy an ủi lòng mình bằng niềm hy vọng đạt được kết cục tốt đẹp

77. 1) Cuộc đời đầy sóng gió; nhưng trước hết, hãy cầu nguyện để người lái thuyền của các con được tỉnh táo và khôn ngoan; sau đó, hãy an ủi lòng mình bằng niềm hy vọng đạt được kết cục tốt đẹp. – 2) Tôi nghe nói rằng các con hay tranh cãi vì những chuyện vặt vãnh, – do thiếu sự khiêm nhường. – 3) Các Thánh Dorotheus, Dositheus, Akakios và những vị khác, đã im lặng, khiêm nhường chấp nhận mọi sự và sống trong bình an. – 4) Chúng ta bị xao động bởi những ham muốn của chính mình, và sự không thỏa mãn chúng khiến ta lo lắng: vì đã quên đi phần thưởng khi từ bỏ chúng. – 5) Trong chúng ta có nhiều người mắc bệnh: hãy an ủi những người đau ốm, và những người chăm sóc bệnh nhân hãy tận tâm một cách khiêm nhường. Hãy chú ý để không xảy ra hỗn loạn khi bác sĩ đến thăm khám. Và khi đã bình phục, đừng lười biếng, – cũng đừng buông thả. [1, 86]

15. Hãy luôn luôn giữ lòng nhân ái, hãy kiên nhẫn, hãy can đảm, chịu đựng những thử thách vô hình và hữu hình, từ ma quỷ và con người. Ai không thấy cuộc đời các con đầy gian nan đến nhường nào? Ai không làm chứng rằng con đường các con đầy đau khổ đến nhường nào? Từ đó, hàng ngày những cuộc xung đột nổi lên chống lại các con, từ phía kia, những tai ương đau đớn ập đến, lúc thì xung đột với anh em, lúc thì khi thực hiện các nhiệm vụ lại gặp rắc rối và những cú hích không ngừng, áp lực từ mọi phía, như thể chúng ta đang bị cuốn trôi trên vực thẳm, vượt qua biển đời rộng lớn và đầy tai ương này, giương cao cánh buồm hy vọng và hướng về thiên đàng. Nhưng trước hết, hãy cầu nguyện để người lái tàu của các con, bằng sức mạnh thiêng liêng và những lời cầu nguyện của Cha, luôn mở rộng đôi mắt tâm trí, nhìn thấy và tỉnh thức để biết cách điều khiển con thuyền của các con một cách khôn ngoan, và bằng đức tin dẫn dắt nó về bến đỗ của sự sống; sau đó, hãy vui mừng và hân hoan vì, khi vượt qua biển đời này với bao gian nan vất vả, các con sẽ được thừa

hưởng sự sống đời đời. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, các con cũng không được phép dao động, dừng lại hay bị cản trở bởi bất cứ điều gì, nhưng hãy tiến bước một cách vui vẻ, nhanh nhẹn và kiên quyết, vượt qua mọi thử thách và làm mọi điều có thể để đập tan con rắn cổ xưa – ma quỷ – và tuân giữ các điều răn của Chúa. Con còn trẻ và mới bắt đầu con đường tu hành? Hãy tiếp nhận sự khiêm nhường và vâng lời, và bám chặt vào chúng, để từ khởi đầu tốt đẹp, từng bước một vươn lên và tiến tới sự hoàn hảo. Các con đã mặc áo tu sĩ được bao lâu rồi? Hãy để người ta công nhận các con là tu sĩ nhờ sự vượt trội về đức hạnh, chứ không phải nhờ số năm.

16. Tôi nói điều này với anh em, vì tôi nghe nói rằng trong anh em có những lời nói suông, tranh cãi, xáo trộn, bực bội và cuồng loạn, chửi rủa, lăng mạ và chia rẽ, dù không phải ở tất cả mọi người. Tôi hỏi anh em, hỏi anh em, điều này từ đâu mà ra? Từ những nguyên nhân nào mà nó nảy sinh? Tôi nghĩ không phải từ điều gì khác, mà chính là do thiếu sự khiêm nhường. Tôi khấn khoản nài xin anh em bằng lời của Thánh Tông Đồ: *“Đừng để tâm trí mình như trẻ con, nhưng hãy giữ lòng trong sáng như trẻ thơ”* (1 Cr 14,20), đừng nói những lời vô ích, và khi muốn khẳng định quan điểm của mình, đừng dùng những lời hoa mỹ hay nói lung tung, đưa ra đủ thứ lý do này nọ. *““Ai,” vị Tiên tri hỏi, “là người muốn sống, muốn được thấy những ngày tốt lành!”* Và chính Ngài cũng trả lời: *“Hãy kiềm chế lưỡi mình khỏi điều ác, và miệng người chớ nói lời nịnh hót: hãy tránh xa điều ác, và làm điều thiện, hãy tìm kiếm hòa bình và theo đuổi nó”* (Thánh Vịnh 33, 13–15).

17. Nhờ điều gì mà Thánh Dorotheus đã được chứng kiến những ngày tốt lành và sống một cuộc đời thanh thản? Nhờ điều gì mà vị thánh vĩ đại Dosipheus, vị thánh đáng kính Akakios và toàn thể cộng đoàn những người như vậy cũng được hưởng những điều đó? Hay – xin đừng coi đây là sự táo bạo – nhờ điều gì mà một số người trong cộng đoàn anh em chúng ta – cả những người còn sống lẫn những người đã qua đời – đã sống ở đây một cách hạnh phúc, không lo âu hay phiền muộn? Nhưng liệu có phải nhờ điều đó không? – Chẳng phải là vì mỗi người trong số họ đều coi mình là hư không, và sẵn sàng vâng phục mọi người trong mọi việc sao?

18. Còn đối với tôi – để khỏi phải nói là đối với các bạn – thì sự kiêu ngạo, ý chí riêng và lòng ham mê khoái lạc không cho phép tôi sống yên bình, không cho phép tôi hòa thuận, cũng không cho phép tôi sống những ngày ít ỏi còn lại của thế gian này trong sự giản dị và vô ác. Vậy nên, ai lo âu và phiền muộn, hãy tự trách mình, chớ trách người lân cận. Ai muốn bước đi ngay thẳng và sống hòa bình, đừng khẳng khái đòi hỏi theo ý mình – và – nỗi buồn sẽ chấm dứt, tranh cãi sẽ im lặng, và những con thú hoang dã, như trong sách Gióp, sẽ hòa bình với người ấy. Hơn nữa, hãy biết và tin rằng: vì mặc những bộ quần áo mà mình không ưa, vì mang đôi giày đã sửa chữa, vì khoác chiếc áo choàng không mong muốn, vì sự thay đổi trong sự vâng lời, vì phải chịu đựng những lời mắng chửi, vì phải chịu đựng những lời vu khống, vì những điều này và những điều khác trong số những việc nhỏ nhặt ấy, Nước Trời đang chờ đợi các bạn. Vậy chúng ta hãy nỗ lực hết sức mình, hãy nỗ lực để làm đẹp lòng Chúa! Và phước cho ai giữ gìn, thực hiện và hoàn thành chức vụ của mình như thể Đức Chúa Trời đang quan sát người ấy.

19. Hiện nay chúng ta đang trải qua thời kỳ đầy bệnh tật, và nhiều anh em đã mắc bệnh. Hãy vững lòng, hỏi người bệnh; đã đến lúc bạn phải hành động; đừng bỏ lỡ cơ hội để tích lũy nhiều phước lành hơn cho sự an nghỉ của những người đau ốm, hơn cả vàng và đá quý. Còn các bạn, những người đang đau ốm, hãy gặt hái thành quả của sự kiên nhẫn, đừng đòi hỏi nhiều hơn những gì được ban cho, để linh hồn không bị bệnh cùng với thân xác. – Tại sao các anh em lại thiếu lễ độ đến thế, rằng mỗi khi bác sĩ đến, ai nấy đều chạy đến với ông ấy, ai nấy đều hỏi han, ai nấy đều chỉ các bộ phận cơ thể và kể về bệnh tật? – Các anh em không thấy xấu hổ trước mặt một người thế tục sao? Có lẽ lần sau, ông ấy sẽ không đến đây nữa. Chính vì thế, tôi đặc biệt buộc phải nhắc nhở các anh em điều này và uốn nắn các anh em. Tại sao các con không tuân thủ trật tự? Các con có thể lần lượt kể về bản thân và bệnh tình của mình; nếu cần thiết, có thể nhờ nhân viên y tế hoặc trợ lý của họ chuyển lời. Còn sự hỗn loạn này – chỉ là điều xấu xa. Không được như vậy, các con của ta; và từ nay về sau đừng để chuyện này xảy ra nữa. – Một lần nữa, đừng lấy bệnh tật làm cớ để lười biếng; và sau khi khỏi bệnh, đừng đi lang thang vô ích, cũng đừng buông thả để khỏi bị ốm lại, gây gánh nặng cho những người khỏe mạnh. Nhưng các con, những người khỏe mạnh, vì danh Chúa và vì tình yêu anh em, hãy kiên nhẫn phục vụ và gánh vác những yếu đuối của những người yếu đuối.

78. Cũng như khi người Ả Rập tiến gần, chúng ta lo toan mọi cách để không rơi vào tay họ, thì chúng ta cũng hãy đề phòng những kẻ thù trong tâm trí, bằng cách trang bị vũ khí thiêng liêng

78. 1) Cũng như khi người Ả Rập tiến gần, chúng ta lo toan mọi cách để không rơi vào tay họ, thì chúng ta cũng hãy đề phòng những kẻ thù trong tâm trí, bằng cách trang bị vũ khí thiêng liêng. – 2) Chúng ta đừng đầu hàng, mà hãy dũng cảm chiến đấu và đạt đến sự bình an vô luyện. [1, 87]

20. Trong thời đại hiện nay, người Ả Rập gieo rắc nỗi sợ hãi cho chúng ta – họ tấn công bất ngờ và không chỉ cướp bóc tài sản, mà còn bắt giữ con người; còn những ai không bị bắt đi, họ tàn sát không thương xót, giết cả nam lẫn nữ, già lẫn trẻ. Nhưng nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng, chúng ta sẽ thấy rằng chính chúng ta cũng phải chịu đựng những cuộc tấn công và sự áp bức không kém phần khủng khiếp, chỉ là không phải từ con người, mà từ các quỷ dữ. Chúng không ngừng tiến hành một cuộc chiến khốc liệt và không ngừng nghỉ chống lại chúng ta, không biết đến sự bình an hay thời hạn cụ thể: người này bị trúng mũi tên của tội lỗi, người kia bị trói buộc bởi xiềng xích của những đam mê và bị bắt làm tù binh đưa đến Ai Cập trong tâm trí; người kia thì từng bộ phận tâm hồn và thể xác đều bị lấp đầy bởi chất độc của những ham muốn tội lỗi; người nọ thì hạt giống Lời Chúa cứu rỗi bị cướp đi và họ bị hành hạ bởi cơn đói khát; và những kẻ sẵn mồi và bạo chúa này gây ra đủ loại sự sỉ nhục và tra tấn đối với chúng ta. – Phúc cho người chiến binh của Đấng Kitô giữa các bạn, người mà, trang bị thanh gươm thiêng liêng của đức tin, đánh bại chứ không bị đánh bại, gây thương tích chứ không bị thương, chiếm lấy chứ không bị bắt làm tù binh. Nhưng chúng ta hãy cùng nhau hăng hái lên, và giương cao vũ khí chiến đấu của chúng ta – không phải vũ khí xác thịt, mà là vũ khí thiêng liêng – để chiến thắng những kẻ đang chống lại chúng ta, giữ vững hàng ngũ và giúp đỡ lẫn nhau. Đừng ai thiếu áo giáp, mà theo lời Thánh Tông Đồ, chính là đức tin chân chính; đừng ai thiếu khiên, đó là sự khiêm nhường; không ai thiếu thanh gươm, đó là lời cầu nguyện thiêng liêng; không ai thiếu mũ sắt, đó là sự vâng lời; không ai thiếu con ngựa của tâm hồn, đó là sự sẵn sàng sống động cho mọi việc lành; cũng không ai thiếu các vũ khí khác, nhờ đó con người bên trong chúng ta được bảo vệ. Chúng ta đừng để kẻ thù gây thương tích cho chúng ta, đánh bại chúng ta và quật ngã chúng ta dưới chân chúng. Chúa, Đấng hùng mạnh trong các trận chiến, Đấng đã dùng vũ khí Thập tự giá để đánh bại các thế lực và quyền lực của kẻ cai trị thế gian này, “*đã ban cho chúng ta quyền năng để đạp lên rắn và bọ cạp, và mọi thế lực của kẻ thù*” (Lc 10,19).

21. Hãy cẩn thận, đừng liều lĩnh; vì những ai liều lĩnh sẽ bị đâm như bị giáo đâm – và sẽ chết. Hãy cẩn thận, đừng hành động theo dục vọng, vì những ai hành động theo dục vọng sẽ chết một cái chết vĩnh viễn. Cũng đừng áp ủ những ý nghĩ gian ác trong tâm trí, – vì những kẻ như vậy sẽ rơi vào cảnh bị bắt làm tù binh; đừng sa vào sự bất tuân, vì những kẻ bất tuân sẽ phơi bày mình trước những mũi tên của kẻ thù; đừng kiêu ngạo, vì qua sự kiêu ngạo, các con đang nằm dưới lưỡi gươm của tội lỗi; đừng lười biếng và đừng bỏ qua việc hát Thánh vịnh và lao động thủ công, vì khi làm như vậy, các con đang tự giao mình vào tay ma quỷ; điều này đặc biệt xảy ra nếu các con bí mật làm điều xấu, nhưng bên ngoài lại tỏ ra là những người khác với bản chất thật bên trong. Sứ đồ đã nói về tất cả những điều này: “*Hãy cẩn thận, hãy bước đi một cách khôn ngoan, không phải như những người dại dột, nhưng như những người khôn ngoan, tận dụng thời gian, vì những ngày này là những ngày gian ác*” (Ê-phê-sô 5:16). Vì chúng ta đã trưởng thành, nên phải có đủ kinh nghiệm chiến đấu; và ai đã học cách chiến đấu thì không sợ kẻ thù. Vì vậy, tôi xin và khẩn cầu các bạn, đội quân trung thành của Chúa, dân thánh của Ngài, những chiến binh được chọn của Ngài, đừng run sợ và đừng đầu hàng. Nhưng nếu chúng ta bị thương, hãy chữa lành những vết thương ấy bằng sự sám hối; nếu bị giết, hãy hồi sinh nhờ nước mắt và sự sám hối; nếu bị dẫn đến “Babel trong tâm trí”, hãy giải thoát mình nhờ việc rước Mình Thánh cao quý của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Nếu chúng ta kiên nhẫn chiến đấu như vậy, thì cuộc chiến sẽ dần dần chấm dứt, kẻ thù sẽ bỏ chạy, sự bình an vô tư sẽ chiếu sáng trong chúng ta, và chúng ta sẽ được gọi là Con cái của Đức Chúa Trời: vì Ngài phán: “*Phúc cho những người làm hòa, vì họ sẽ được gọi là con cái của Đức Chúa Trời*” (Mt 5,9).

79. Thời gian trôi nhanh: cần phải chú tâm, như các con đang làm, đặc biệt là trau dồi lòng khiêm nhường và hiền lành, noi gương Chúa Kitô

79. 1) Thời gian trôi nhanh: cần phải chú tâm, như các con đang làm, đặc biệt quan tâm đến sự khiêm nhường và hiền lành, noi gương Chúa Kitô. – 2) Các thiên thần và các thánh đang dõi theo; thật xấu hổ nếu không sống đúng đắn: dù khó khăn, nhưng đang chuẩn bị phần thưởng vĩ đại. – 3) Cả thiên đàng lẫn địa ngục đều ở trước mặt chúng ta: ai chọn điều gì thì sẽ nhận được điều đó. – 4) Ai hành động theo dục vọng, thì việc làm của người ấy chỉ là củi và rơm; người ấy sẽ bị thiêu đốt mãi mãi mà không bao giờ cháy hết. [2, 1]

22. Thời gian trôi nhanh, cuốn chúng ta đến cuối cuộc đời hiện tại. Nhưng ai là người hiểu rõ điều này và tìm kiếm sự cứu rỗi – sẽ không lãng phí thời gian trong cuộc đời với thái độ thờ ơ trước việc cứu rỗi, vì những mưu mô xảo quyệt của ma quỷ? Ai bước đi, lắng nghe chính mình, không để mình sa vào sự lơ là, mà trong sự chuẩn bị hàng ngày cho cái chết, dâng mọi việc của mình, cả thuộc linh lẫn thể xác, lên trước mặt Đức Chúa Trời Toàn Năng? Ai, khi hướng đôi mắt tâm hồn lên trời cao và chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những cảnh tượng nơi đó, sẽ dồn trọn tình yêu của mình vào khát khao về cõi ấy, bay bổng cùng các thể lực trên trời, và không coi trọng bất kỳ khó khăn nặng nề nào, mà bình thản chịu đựng cả sự sỉ nhục, sự hạ nhục và nỗi đau khổ – đói khát, lạnh giá và nắng gắt, và xoay vần trong vòng huynh đệ, như viên đá chân chính, theo lời đã chép? – Trong số các bạn, tôi thấy không chỉ một hay hai người, mà là rất nhiều người, những ai với đức tin chân thành và lòng nhiệt thành tìm kiếm điều xứng đáng, và hơn nữa, họ chú ý đến những lời khuyên nhủ, vâng lời, kiên nhẫn, chân thành, tin tưởng và trung thành, dù không được học hành chính quy, và cũng không bù đắp sự thiếu hụt đó bằng việc đọc nhiều, suy ngẫm hay học thuộc lòng; nhưng họ có một điều duy nhất, điều cần thiết nhất và nhờ đó họ trở nên giống Chúa Kitô, đó chính là sự khiêm nhường và hiền lành, – tuân theo lời Chúa: *“Hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”* (Mt 11,29). Hãy hướng sự chú ý của các con về ánh sáng và lẽ thật, về sự công chính và hiền lành, khiêm nhường và nhân từ. Xin các con hãy kiềm chế bản thân khỏi mọi sự bức bối và phẫn nộ. *“Hỡi con cái loài người,”* Thánh Đa-vít kêu lên, *“đến chừng nào các con còn cứng lòng? Tại sao các ngươi lại yêu thích sự hư vô và tìm kiếm sự dối trá?”* (Thánh Vịnh 4,3). *“Cho đến bao giờ kẻ thù mới tiếp tục sỉ nhục, và kẻ đối địch mới tiếp tục chọc giận?”* (Thánh Vịnh 73,10).

23. Xin tha thứ cho tôi, vì tôi xấu hổ trước các Thiên Thần Thánh, bởi vì họ đang chứng kiến chúng ta như những người bảo vệ của chúng ta; tôi xấu hổ trước các thánh và các vị cha đáng kính, những người mà chúng ta đã noi gương lối sống và đang sống theo gương của họ. Vậy thì, hỡi anh em, hãy thực hành điều đáng kính một cách đáng kính và thi hành điều thánh thiện một cách thánh thiện. Xin các anh em đừng có lòng dạ tàn nhẫn, ngang bướng và hay mâu thuẫn; đừng thô lỗ trong lời nói, hay giận dữ và hay nói nhiều; đừng chế giễu, vu khống và phi báng; đừng nói nhiều, hay cười cợt và ngạo mạn. Hãy yêu mến Thiên Chúa chứ đừng ham mê xác thịt; hãy im lặng chứ đừng nói suông; hãy hài lòng với y phục đơn sơ, đừng thích khoe khoang; mắt nhìn xuống đất, tâm trí hướng lên trời; hãy quan sát xung quanh để đừng để mũi tên tội lỗi bắn trúng các anh em vì sự bất cẩn của các anh em. Vậy thì sau này sẽ ra sao? – Thay vì lao động vất vả sẽ có sự an nghỉ, thay vì những chiến công sẽ có vương miện, thay vì sự sỉ nhục sẽ có danh dự và vinh quang, thay vì sự sỉ nhục – lời khen ngợi, thay vì những vết thương – những lời chào mừng vui vẻ, thay vì nô lệ – quyền cai trị mười thành phố, thay vì mất cha mẹ và người thân – gia tài và quyền đồng thừa kế của Chúa Giê-su Ki-tô, vì từ bỏ ý chí riêng – được ở cùng Thánh Tê-pha-nô, vị tử đạo đầu tiên; và điều kia chỉ là tạm thời, thoáng qua và như bóng mờ, còn điều này thì vĩnh cửu, bất tử và không có kết thúc.

24. Nếu các ngươi mong muốn đạt được Nước Trời, nếu các ngươi mong muốn nếm trải sự sống đời đời, nếu các ngươi mong muốn được nhận làm con cái, nếu các ngươi mong muốn trở thành cư dân của Thiên Đàng, nếu các ngươi mong muốn được an nghỉ trong lòng Áp-ra-ham, nếu các ngươi mong muốn được vào nơi ở không do tay người tạo ra, hoặc nhận được điều gì tương tự như vậy, tất cả những điều này đều có thể đối với các ngươi, dễ dàng, sẵn có và đã sẵn sàng. – Nhưng nếu các ngươi mong muốn phản đối lập với những điều đó – lửa không bao giờ tắt, cơn sâu không bao giờ ngủ, ngọn lửa địa ngục, tiếng rít răng, phần dành cho những con dê, số phận của những kẻ bị nguyên rủa – thì các ngươi sẽ gặp phải tất cả những điều đó – nhưng xin đừng để điều đó xảy ra với các ngươi! Nhưng điều đó sẽ không xảy ra, nếu chúng ta không sống tốt, nếu không tích lũy lòng nhân ái, không giữ vững vị trí của mình. Ai như vậy thì sẽ cứu rỗi linh hồn mình, cứu rỗi anh em mình, và cả tôi, kẻ khốn khổ này. Người hành động tốt và bước đi trong sự kính sợ Chúa thì trung thực trước mặt Chúa, lời nói và khuôn mặt của người ấy đều trung thực; người ấy thật hạnh phúc và sẽ để lại một ký ức hạnh phúc sau khi ra đi.

25. Sự tàn nhẫn mang lại lợi ích gì cho kẻ tàn nhẫn, sự bất khuất mang lại lợi ích gì cho kẻ bất khuất, sự bất tuân mang lại lợi ích gì cho kẻ bất tuân, sự kiêu ngạo mang lại lợi ích gì cho kẻ kiêu ngạo? Chẳng phải người ấy đang tích trữ cơn thịnh nộ cho chính mình vào ngày thịnh nộ và ngày phán xét công chính của Đức Chúa Trời sao? Và liệu công việc của người ấy có giống như củi, rơm và lau sậy chẳng, và liệu lời này có ứng nghiệm trên người ấy chẳng: *“Công việc của người ấy sẽ bị thiêu rụi, sẽ bị loại bỏ; còn chính người ấy sẽ được cứu, cũng như được cứu khỏi lửa vậy?”* (1 Cô-rinh-tô 3:12, 15). Nghĩa là, trong thế giới tương lai, thân xác người ấy sẽ bị thiêu đốt bởi lửa địa ngục; còn linh hồn thì sẽ bị dẫn vất vả và trái tim bị xé nát, vô biên và vô tận, khi chiêm ngưỡng vinh quang của các Thánh, khao khát nhưng lại thấy mình bị tước đoạt vinh quang ấy

cho đến muôn đời. Xin đừng để ai trong các con phải chịu số phận và tình trạng như vậy! Vì vậy, trong khi chúng ta còn ở đây, hãy thanh tẩy chính mình bằng ngọn lửa của sự kính sợ Đức Chúa Trời, để không phải trải qua ngọn lửa trong tương lai.

80. Tôi khen ngợi sự vâng lời của các con: hãy tiếp tục như vậy; những ai phân phát nhu cầu và sự phục vụ, cũng như những ai nhận lãnh chúng, hãy hành động với lòng kính sợ Thiên Chúa

80. 1) Ta khen ngợi sự vâng lời của các con: hãy cứ giữ vững như vậy; những ai phân phát nhu cầu và sự vâng lời, cũng như những ai nhận lãnh chúng, hãy hành động với lòng kính sợ Thiên Chúa. – 2) Hãy làm giàu bằng những việc bác ái, noi gương Thiên Chúa, đừng kiêu ngạo nếu chúng ta làm được điều gì, và đừng nản lòng nếu chúng ta không làm được. [2, 2]

1. Hãy xem các con đang trưởng thành, đang vươn lên, đang hoàn thiện ra sao, mang lại những thành quả nào cho Đức Chúa Trời và cho chúng ta, và khi sắp xếp cuộc sống tốt đẹp của mình, các con đang cứu rỗi linh hồn mình bằng sự vâng lời. Trong sự khiêm nhường của mình, các con đã nâng cao giá trị cuộc sống của mình; trong sự vâng lời, các con đã chứng tỏ lương tâm của mình, rằng các con thực hành sự vâng lời mà không có sự gian dối hay giả hình. Và hãy luôn luôn giữ vững như vậy. – Khi một người được chỉ định cho một nhiệm vụ này, người khác cho một nhiệm vụ khác, xin hãy thực hiện điều đó không thiên vị, không thù địch, cũng không cầu thả; mà hãy như trước mặt Đức Chúa Trời toàn tri, người này hãy giao nhiệm vụ, còn người kia hãy nhận lãnh một cách khôn ngoan, tận tâm và đáng khen ngợi, để vào ngày đó được nghe: *“Tốt lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành, người đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt người cai quản nhiều việc: hãy vào hưởng niềm vui của Chúa người”* (Mt 25,21). Xin tha thứ cho tôi, những ai không kính sợ Đức Chúa Trời mà lại thiên vị, hoặc phân phát những thứ cần thiết cho anh em – như quần áo, giày dép – hoặc giao phó các nhiệm vụ; thì họ không xứng đáng nghe lời khen ấy, mà sẽ nghe lời này: *“Ai làm việc của Đức Chúa Trời một cách cầu thả thì sẽ bị nguyên rủa”* (Giê-rê-mi 48,10). Vì từ đó sinh ra biết bao điều ác? Một mặt là sự nịnh bợ, mặt khác là sự oán than và sự rối loạn trong các mối quan hệ hòa bình. Tôi nói điều này không phải để những người nhận nổi loạn chống lại những người phân phát, mà để các anh em, những người phân phát, trong sự kính sợ Thiên Chúa và tình yêu huynh đệ, hành động một cách tốt nhất trong phần quản lý được giao phó cho các anh em. Nếu các anh em hành động như vậy, thì sự thịnh vượng, hòa bình và yên tĩnh sẽ ngày càng củng cố và bén rễ sâu trong cộng đoàn huynh đệ đáng yêu của chúng ta.

2. Tôi xin và khẩn cầu các anh chị em, hãy lấp đầy lòng mình bằng mọi loại việc lành, hãy dành cho nhau tình yêu thương, hãy vui mừng trước sự thành công của nhau và thương xót trước những vấp ngã của người lân cận. *“Như ngón tay, thì nhẵn cũng vậy; như người trên trời, thì nhẵn trên trời cũng vậy,”* Thánh Tông Đồ đã nói (1 Cr 15,48). Còn Đức Chúa Trời trên trời *“yêu thương sự nhân từ và sự công bình”* (Thi Thiên 32, 5), và *“cả đất đều đầy dẫy ân sủng của Ngài”* (118, 64), như Thánh Đa-vít đã hát. Chúng ta cũng hãy noi gương Ngài, và hôm nay chúng ta sẽ thực hiện điều này, ngày mai chúng ta sẽ hướng tới điều khác; đồng thời, chúng ta sẽ không nản lòng vì thất bại, cũng không kiêu ngạo vì thành công. Nhưng về điều sau cùng, chúng ta sẽ tạ ơn Chúa: vì đây là *“không phải do người muốn, cũng không phải do người chạy theo, nhưng là do Đức Chúa Trời thương xót”* (Rô-ma 9, 16); còn trong trường hợp đầu tiên, chúng ta hãy kiên nhẫn, và điều đó sẽ thuộc về chúng ta: vì Chúa đảm bảo rằng *“ai tìm kiếm thì sẽ tìm thấy, và ai gõ cửa thì cửa sẽ mở ra”* (Mt 7,8). Như vậy, ngày qua ngày, các bạn sẽ thực hiện việc cứu rỗi linh hồn mình, từng bước vươn lên những đỉnh cao hơn và cao hơn nữa. Hiện nay – là thời gian để mua lấy điều chân thật, không hư nát – là thời gian của cuộc đua (cuộc thi), nhưng là cuộc đua thuộc linh – là thời gian làm giàu, nhưng bằng những của cải vĩnh cửu. Phúc cho người chạy đua; phúc gấp ba cho người kiên nhẫn; phúc vô cùng cho ngọn lửa khao khát Đức Chúa Trời và tình yêu dành cho Ngài, ngọn lửa được thắp lên trong lòng mỗi ngày.

81. Chúng ta hãy cảnh giác trước sự nổi loạn của dục vọng, vốn còn đáng sợ hơn cả gươm đao, bằng cách tự bảo vệ mình bằng các điều răn và trang bị cho mình lòng ghê tởm

81. 1) Hãy cảnh giác trước sự nổi loạn của các dục vọng, vốn còn đáng sợ hơn cả gươm đao, bằng cách tự bảo vệ mình bằng các điều răn và trang bị cho mình lòng ghê tởm tội lỗi. – 2) Hôm nay là con quỷ này, ngày mai là con quỷ khác nổi loạn: phải đẩy lùi tất cả bằng danh Chúa và bằng việc ép buộc bản thân làm điều thiện; và đừng nản lòng khi bị áp đặt hình phạt sám hối. [2, 4]

3. Dù họ mài gươm nhắm vào tôi, dù họ gây thương tích cho tôi, dù họ trục xuất tôi, dù họ đe dọa tính mạng tôi; tôi không sợ những điều đó bằng việc sợ sự tấn công của ma quỷ đang trỗi dậy trong tâm hồn khiêm nhường của tôi, khi tội lỗi, đang ngự trị trong thân xác tôi, như một đạo quân vũ trang, phá ra vô số đam mê

điên cuồng chống lại đức hạnh. Lúc đó, tôi sợ mũi tên của sự khoái lạc tội lỗi, thứ không làm tổn thương xác thịt mà làm tổn thương trái tim; lúc đó, tôi sợ hải dòng máu không đổ xuống đất, mà đổ lên linh hồn từ thanh gươm vô hình. Đó là điều tôi sợ hãi và đó là điều khiến tôi run rẩy. Vậy thì, hỡi anh em của tôi, chúng ta hãy tự cảnh giác và đề phòng, để không có kẻ vu khống nào, hay ý nghĩ kiêu ngạo, hay sự ngọt ngào của tội lỗi, – kẻ sẵn mồi, hay sự bất tuân gây rối, hay sự tự cao tự đại hủy diệt, hay sự chai sạn không hồi cải, hay sự cứng đầu không lay chuyển, hay sự tự bào chữa không thuyết phục, hay bất cứ điều gì khác có thể làm xáo trộn tâm hồn. Nhưng, như những công sự vậy, chúng ta hãy tự bảo vệ mình bằng những điều rắn thiêng liêng; và chúng ta sẽ luôn được toàn vẹn và an toàn. Nếu chẳng may có con thú sẵn mồi nào xâm nhập; thì ngay khi phát hiện ra nó, hãy nhanh chóng bắt lấy, trói lại và quăng nó đi thật xa khỏi chúng ta. Hãy trang bị cho mình, nhất là chống lại những đam mê, bằng cách rèn luyện sự bất khả xâm phạm của trái tim và sự kiên cường của tinh thần, để khi phải chiến đấu, chúng ta không gục ngã, mà có thể đẩy lùi và quăng xa những kẻ nổi loạn chống lại chúng ta – những kẻ thù vô hình.

4. Hôm nay là con quỷ này đang chiến đấu, ngày mai sẽ là con quỷ khác tấn công, rồi sau đó lại là một con quỷ khác nữa – chẳng hạn như dâm dục, ham ăn, kiêu ngạo, tự cao, ngang ngược, tự cho mình là đúng và vô số dục vọng khác. Chúng ta phải đứng lên chống lại tất cả, chiến đấu với tất cả và đánh bại tất cả, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, Đấng sẽ ban cho chúng ta vương miện chiến thắng vào ngày phán xét. Phúc cho anh em, hỡi người anh em, ai nghe điều này, hiểu và tuân giữ, và hơn nữa, hàng ngày tự rèn luyện mình cho cuộc chiến trong tâm trí. Vì công việc cứu rỗi là cần thiết, và chỉ những ai tự rèn luyện mình mới chiếm được Nước Trời. Vậy các anh em đừng ngạc nhiên khi gặp phải cám dỗ; vì điều đó xảy ra với các anh em để thử thách các anh em và dạy các anh em cách chiến đấu. Đừng nản lòng khi bị khuyên răn, bị quở trách, bị phạt ăn chay và, nếu cần, bị khai trừ; nhưng hãy vui vẻ, tinh tảo, và hăng hái dấn thân vào công việc; vì ở đó là sự cứu rỗi của các anh em, ở đó là sự thành công, ở đó là sự chịu khổ, và vì điều đó mà các anh em sẽ được vinh quang.

82. Anh em đã ra đi. Tại sao? Anh ta không tự lắng nghe bản thân và đã sa vào những ý nghĩ quyền rũ; nếu anh ta tự lắng nghe bản thân, những lời khuyên răn trong Thánh vịnh đã giúp anh ta tỉnh ngộ; và ý chí của anh ta không đủ kiên định

82. 1) Anh em đã ra đi. Tại sao? Vì anh ta không lắng nghe chính mình và đã sa vào những ý nghĩ quyền rũ; nếu anh ta biết lắng nghe chính mình, những lời khuyên răn trong Thánh vịnh đã giúp anh ta tỉnh ngộ; và ý chí của anh ta không đủ kiên định. – 2) Các chiến binh của vua trần gian trung thành với ngài vì những lợi ích trần gian: vậy chúng ta há chẳng nên trung thành với Vua trên trời vì Nước Trời sao? Hãy sống như vậy, noi gương các bậc tiền bối. [2, 5]

5. Tôi đã khuyên các bạn hãy tự cảnh giác trước những lời vu khống của kẻ thù. Nay tôi sẽ chỉ ra hậu quả xấu của việc không tự cảnh giác: anh em Avvakum đáng thương đã bỏ trốn khỏi chúng ta. Chắc chắn là vì anh ấy đã không tự cảnh giác và không có sự bảo vệ tinh thần cho chính mình. Anh ta không giữ những suy nghĩ trung thành với Chúa và đạo đức, những suy nghĩ có thể chiến đấu vì Ngài, mà lại giữ những suy nghĩ quyền rũ, che khuất Chúa và lẽ thật của Ngài khỏi tâm hồn; đó là lý do tại sao anh ta phải chịu hậu quả như vậy: chính anh ta đã tự tách mình ra khỏi chúng ta và đi theo con đường của ma quỷ. Và giờ đây anh ta đang lang thang ở đâu, như con chiên bị thú dữ săn đuổi, không có sự dẫn dắt và chăn dắt? – Làm sao anh ta có thể ca ngợi Đức Chúa Trời, Đấng mà anh ta đã lìa bỏ bằng việc vi phạm lời thề của mình? Làm sao anh ta có thể hát: “*Phúc cho người nào không đi theo lời khuyên của kẻ gian ác*”, khi đã bước vào con đường như vậy? Hay làm sao anh ta có thể nói: “*Đây là nơi an nghỉ của tôi đời đời; tôi sẽ ở lại đây, vì tôi đã chọn*” (Thánh vịnh 131, 14)? Và những lời: “*Tôi đã kiên nhẫn chờ đợi Chúa, và Ngài đã lắng nghe tôi, đã nghe lời cầu nguyện của tôi*” (Thánh vịnh 39, 2), giờ đây đã xa vời với anh ta. Anh ta sẽ thấy những lời trong Thánh vịnh sau đây phù hợp với mình hơn: “*Những kẻ lìa bỏ các điều răn của Ngài sẽ bị nguyên rủa*” (Thánh vịnh 118, 21). Hẳn đã bị nguyên rủa và sẽ mãi mãi bị nguyên rủa, nếu Chúa Trời, nhờ những lời cầu nguyện của cha tôi và cha các bạn, cùng với sự hỗ trợ của các bạn, không dẫn dắt hẳn đến sự ăn năn. Nhưng tại sao điều này lại xảy ra với chúng ta? Tại sao Satan lại tìm thấy chúng ta là những kẻ dễ bị lợi dụng và bắt cóc chúng ta? Tại sao chúng ta lại để mình không bị ràng buộc bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời, và không được mặc lấy áo giáp của tình yêu dành cho Đấng Christ, Đức Chúa Trời của chúng ta? Tại sao chúng ta lại để mình bị những dục vọng của chính mình chế ngự và do đó trở nên lạnh lùng, ngoại tình, bất ổn và, tôi nói thẳng ra, – vô sinh? Đức tin vào các vị tổ phụ đâu rồi? Tình yêu dành cho anh em đâu rồi? Và làm sao các bạn có thể thoát khỏi

những cảm dỗ về giác quan và tư tưởng, khi chỉ mới gặp chút khó khăn, các bạn đã hoàn toàn kiệt sức và, chưa kịp bước vào cuộc đua, đã quay đầu bỏ chạy?

6. Các bạn có thấy các chiến binh của vua trần gian không – cách họ giữ lòng trung thành với ngài, chiến đấu vì ngài và đổ máu vì ngài? Và điều đó là vì lý do gì? – Để nhận được một số vinh dự hay tước vị nào đó. Những việc làm của chúng ta thì không như vậy. Chúng ta làm vì một Vua duy nhất, vĩnh cửu và vô hình của muôn loài, là Đức Chúa Trời, – chứ không phải vì bất cứ điều gì thuộc về trần gian, mà là để nhận được Nước Trời, để trở thành những người đồng thừa kế với Đấng Christ – Chúa, để được nếm trải những điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và lòng người chưa từng nghĩ đến. Tuy nhiên, chúng ta không phải lúc nào cũng trung thành với Ngài; chúng ta có thể bị lôi kéo, bị mê hoặc và bị cuốn theo. Nhưng chẳng phải chúng ta phải tỉnh táo sao? Chẳng phải chúng ta phải vững vàng sao? Chẳng phải chúng ta phải kiên trì đến cùng sao? Chẳng phải chúng ta được sinh ra từ trên cao sao? Chẳng phải chúng ta là con cái của Ánh Sáng sao? Vậy làm sao chúng ta không thể tỏ ra là những con cái vâng lời? Làm sao không thể chứng tỏ rằng chúng ta là hạt giống thánh? Làm sao chúng ta lại không bắt mọi ý nghĩ phải phục tùng Đức Kitô? Làm sao chúng ta lại không vươn lên trên những suy tính trần tục? Làm sao chúng ta lại không chết vì Đức Kitô, dù chỉ cần chết vì Ngài ít nhất một lần mỗi ngày? – Hỡi các con của ta! Hãy trở thành những con cái của sức mạnh, những chiến binh của Đấng Kitô, dân Chúa đích thực, dân hợp xướng của các Thiên thần, một đạo quân bất khuất, theo gương các thánh tổ phụ của chúng ta và những vị phúc lành đã sống dưới sự hướng dẫn của các ngài, để chúng ta có thể đạp nát và si nhục Satan dưới chân mình, như Thánh Silvanus, Thánh Đô-xi-phê, Thánh Xa-cha-ri đáng kính, và tất cả các môn đệ đáng kính của các ngài. Vì không chỉ riêng Đô-xi-phê, không chỉ riêng Silvan, không chỉ riêng Xa-cha-ri được tôn vinh, mà cả những môn đệ trung thành và những người theo chân các ngài cũng được dự phần vào vinh quang của các ngài. Xin các bạn hãy để chúng ta cũng được như họ. Chúng ta đừng để bị những lời vu khống của kẻ thù đánh bại, đừng sợ hãi trước sự đe dọa của chúng, đừng để bản thân bị giết chết bởi cái chết của tội lỗi; nhưng trong tất cả những ngày và giờ còn lại của cuộc đời, chúng ta hãy sống để làm đẹp lòng Chúa, Thiên Chúa của chúng ta.

83. Chớ để điều gì tách rời chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời; nhưng chúng ta hãy kiên trì trong những việc làm và đức hạnh, cho đến khi chúng ta đạt đến mức độ của Đấng Christ

83. 1) Chớ để điều gì tách rời chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời; nhưng hãy kiên trì trong những việc làm và đức hạnh, cho đến khi chúng ta đạt đến mức độ của Đấng Christ. – 2) Khi từ bỏ thế gian, chúng ta đã làm được một việc lớn lao; chớ để sự lơ là và việc chiều theo bản thân làm ô nhục công việc này, hãy noi gương các bậc tiền bối. [2, 6]

7. Khi dân chúng gặp phải tai họa nào đó, và mọi người đều hoang mang, chúng ta phải ngày đêm quỳ gối trước Thiên Chúa, với nước mắt và tiếng thờ dài, cầu xin Ngài biến cơn giận thành lòng thương xót, và khôi phục hòa bình trên thế gian, bởi sự khôn ngoan không thể thấu hiểu của Ngài được thể hiện qua những định mệnh ấy – tuy nhiên, chúng ta cũng không được bỏ bê việc tu dưỡng tâm linh của mình, mà hãy biến cả những điều mà tai họa chung tác động đến chúng ta thành lợi ích cho việc tu dưỡng đó. Vì *“những ai yêu mến Đức Chúa Trời”*, như Sứ đồ đã nói, *“mọi sự đều hiệp lại để làm điều lành”* (Rô-ma 8:28); do đó, dù là tai họa hiện tại hay bất kỳ tai họa nào khác còn khủng khiếp hơn, hay, như lời Sứ đồ đã nói, *“cả sự chết, cả sự sống, cả các Thiên thần, cả các Quyền năng, cả các thế lực, cả hiện tại, cả tương lai, cả nơi cao, cả nơi sâu, hay bất kỳ tạo vật nào khác cũng không thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời, là tình yêu dành cho Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta”* (Rô-ma 8:38, 39). Vì vậy, khi hướng lòng lên Thiên Chúa và chiêm ngưỡng những ân huệ được dành sẵn ở đó, chúng ta hãy thực hiện công việc đang chờ đợi chúng ta với niềm vui, sự kiên định và nhiệt huyết, không nản lòng, không kiệt sức vì ăn chay, không mệt mỏi vì thức đêm, không chán nản vì cầu nguyện, cũng không tê liệt vì những công việc khi thực hiện các điều răn khác; mà hãy hăng hái và vội vã hướng tới tất cả những điều đó, như hướng tới một lễ hội hay niềm vui nào đó, hay đúng hơn, như hướng tới ánh sáng, như hướng tới chính Thiên Chúa; và như vậy, chúng ta sẽ tiến lên từ sức mạnh này sang sức mạnh khác trong việc tuân giữ các điều răn, và từ vinh quang này sang vinh quang khác trong việc trang điểm bản thân bằng các đức tính, ngày càng trở nên giàu có hơn trong những sự hoàn hảo thiêng liêng, *“cho đến khi tất cả chúng ta đạt đến sự hiệp nhất trong đức tin, đến mức độ trưởng thành trong sự hoàn thiện”* của Chúa Giêsu *“Kitô”* của chúng ta (Ê-phê-sô 4,13), vì Ngài mà chúng ta đã đóng đinh thế gian, và thế gian đã đóng đinh chúng ta (Ga-la-ti 6,14), vì Ngài mà chúng ta đã từ bỏ mọi sự và coi mọi sự như rác rưởi, để chỉ dâng hiến cho một mình Ngài (Phi-líp 3,8).

8. Hỡi các con của ta, các con có thấy chúng ta đã thực hiện công việc nào và lớn lao đến mức nào khi đã trốn khỏi thế gian và từ bỏ mọi sự đời, từ bỏ họ hàng và quê hương, từ bỏ cha mẹ, anh chị em, từ bỏ thành phố và nhà cửa, và từ bỏ mọi thứ nói chung, những gì làm an ủi xác thịt và huyết nhục? – Chúng ta đừng để công việc cao cả này bị ô nhục bởi sự lười biếng, sự cẩu thả và sự thiếu chú tâm; và điều đó sẽ xảy ra nếu chúng ta bắt đầu thỏa mãn những ham muốn của xác thịt và hành động theo những đam mê của tâm hồn. Các vị Thánh và các vị Cha đáng kính của chúng ta không phải như vậy; họ đã để lại cho chúng ta những gương mẫu về sự khiêm nhường noi gương Thiên Chúa, sự vâng phục không do suy tính, đức tin chân thành, sự chán ghét thế gian, tình yêu đối với Thiên Chúa, những kỳ công tuyệt vời và những việc làm thánh thiện. Chúng ta cũng hãy noi gương họ, tự ép mình bước theo dấu chân của họ, để được hưởng phần thưởng như họ.

84. Ai là kẻ bất kính như vậy? Tất cả những ai sống sai lầm; đặc biệt là những người bất mãn với cuộc sống thiếu thôn trong tu viện, trái với lời khấn.

84. 1) Ai là kẻ vô đạo như vậy? Tất cả những ai sống sai lầm; đặc biệt là những người bất mãn với cuộc sống thiếu thôn trong tu viện, trái với lời khấn. – 2) Phải biết bằng lòng với những gì được dọn lên bàn ăn, coi mọi sự an ủi trần thế là sự làm giảm bớt niềm an ủi vĩnh cửu, như chính tôi luôn cảm nhận. – 3) Bữa ăn của chúng ta không tồi; còn ở bệnh viện thì cả bữa ăn lẫn mọi thứ khác đều rất tốt. – 4) Tôi xin nói thêm: chính các bạn chẳng mang gì vào tu viện, mà lại đòi hỏi cái này cái kia; trong khi đó, các bạn hầu như chẳng làm được gì, còn những người khác, tốt hơn các bạn, thì đang lao động vất vả bằng mọi cách và chịu đựng. Con thịnh nộ công chính của Thiên Chúa đang giáng xuống các bạn. [2, 7]

9. “Hãy làm những việc không phải là bánh mì dẫn đến sự hư mất,” Chúa phán, “mà là bánh mì tồn tại đến sự sống đời đời” (Ga 6,27), tức là hãy tuân giữ các điều răn, “*học hỏi luật pháp Chúa ngày đêm*”, để các người trở nên như “*cây được trồng bên suối nước*”, theo lời của vua Đa-vít thánh thiện; và “*quả*” của các con “*sẽ chín muồi đúng mùa*”, và “*lá*” của sự cứu rỗi các con “*sẽ không rụng*” trong thế giới tương lai. “*Họ không giống như những kẻ gian ác; không phải vậy, nhưng như bụi đất, mà gió thổi bay khỏi mặt đất*” (Thánh Vịnh 1, 3.4). Còn “*những kẻ gian ác*” đối với chúng ta không chỉ là những ai tin sai lầm, mà còn là tất cả những ai vi phạm các điều răn của Chúa; khi áp dụng vào hàng ngũ của chúng ta, những người đó là ai? Đó là những kẻ bất tuân, kiêu ngạo, xảo trá, hão huyền, ngang ngược, cũng như những kẻ ăn uống lén lút, hay than vãn, ham mê trang điểm, tò mò (luôn rình mò và dò hỏi), lười biếng, bất cần, hay thì thào, ngang bướng, vu khống, và hơn hết là những kẻ vô ơn và đòi hỏi nhiều hơn mức cần thiết? – Họ không hài lòng với những ân huệ do Thiên Chúa ban tặng (tức là những gì được cung cấp cho tất cả mọi người trong tu viện), mà bỏ bê việc chăm sóc linh hồn và nuông chiều thân xác, họ tìm kiếm và đòi hỏi những món ăn và đồ uống mà họ không xứng đáng, và tranh giành vì chúng, lấy vốc đáng, thói quen và sự yếu đuối của mình làm lý do bào chữa. Và sẽ tốt biết bao nếu họ thực sự mắc bệnh; có lẽ nhờ đó, họ sẽ thoát khỏi căn bệnh tồi tệ nhất – đó là sự vô ơn. – Như thể bọn khốn kiếp ấy đã quên rằng khi gia nhập cộng đồng chúng ta, chúng đã hứa với Chúa và đã xưng thú trước mặt nhiều nhân chứng, cả hữu hình lẫn vô hình! Chẳng phải chúng đã hứa sẽ sống trong đói khát, sẽ chịu đựng mọi nỗi đau khổ, sự chật chội, đói khát, sự bất bớ, cực hình và cái chết sao? Vậy mà giờ đây chúng lại gây chiến vì rượu và thức ăn! – Nhưng như họ đã phỉ báng lời thề, thì chính họ cũng sẽ bị phỉ báng; và vì họ đã không nhớ rằng Chúa là Đấng chứng kiến và lắng nghe những lời hứa của họ; nên tôi e rằng “*Ngài sẽ không phó thác họ cho một tâm trí thiếu khôn ngoan, để làm những điều trái với lẽ phải*” và tai hại (Rô-ma 1, 28).

10. Hãy tỉnh táo lại, hỡi những ai như vậy; hơn hết, hãy đánh thức tâm hồn các người khỏi sự ngủ mê, khỏi sự lơ là đối với những điều thiêng liêng, khỏi sự sa đọa, khỏi tình trạng “không nóng cũng không lạnh.” Hãy bừng cháy bởi tình yêu và sự kính sợ Thiên Chúa. Hãy chấp nhận sự trừng phạt và mặc lấy vũ khí của sự công chính. Hãy run rẩy và kính sợ, và đừng tranh cãi vì những gì được dọn lên bàn ăn. Tôi không nói đến khi có món hầm, cá và phô mai, mà ngay cả khi chỉ có bánh mì với rau trộn dầu, đậu hầm, hay những thứ tương tự, thì hãy coi đó là một sự an ủi lớn lao. Và ai trong số những người khiêm nhường lại không run sợ trước điều này, khi nghĩ rằng liệu mình có bị tước mất những ân huệ vĩnh cửu chỉ vì sự an ủi như vậy hay không? Về phần mình, tôi coi mọi thức ăn và đồ uống, đặc biệt là những thứ được ban cho tôi trong lúc tôi yếu đuối, đều là chi phí trên con đường dẫn đến địa ngục. Hãy tin tôi, dù tôi đang nói trong cơn điên loạn, rằng nếu không bị nỗi sợ hãi tội độ vì đã bất tuân cha chung của chúng ta bao trùm, và nếu không được lời khuyên sáng suốt của các vị thuyết phục, thì tôi sẽ không bao giờ thay đổi thói quen ăn uống thông thường cho đến tận lúc chết? Chỉ vì lý do này mà tôi đã ăn uống đủ thứ: nhưng, tôi sẽ nói thêm trong cơn điên loạn

này, tôi đã làm điều đó với trái tim đau đớn, than khóc và buồn bã, một mặt vì sự bất xứng của tôi, mặt khác vì sự quan tâm đến các bạn đang ốm yếu và vì sự thiếu thốn trong tu viện.

11. Tuy nhiên, nhờ ân sủng của Chúa Kitô, chúng ta có đủ những gì cần thiết: hãy ngợi khen Thiên Chúa, hồi những kẻ vô ơn! Chúng ta vừa uống rượu, vừa dùng dầu và cá, vừa được nghỉ ngơi và chữa trị tại bệnh xá – và điều này không chỉ một hay hai lần, mà là mỗi ngày. – Một anh em được chọn, người đã có kinh nghiệm trong việc chữa trị bệnh tật, là người phụ trách chính bệnh xá của chúng ta; dưới quyền anh ấy có ba, bốn, hoặc năm trợ lý; một đầu bếp chuyên trách, một người quản lý chi tiêu chuyên trách, một người chuyên chế biến thuốc mỡ, miếng dán, băng gạc và băng cuộn; và công việc ở đó không ngừng nghỉ dù chỉ một phút. Và chi phí cũng không ít: mỗi ngày đều có cá, được lấy từ những người bị kết án – ba, bốn ngư dân – hoặc từ chợ; bao nhiêu rượu vang – và loại nào – đã được tiêu thụ và vẫn đang được tiêu thụ; bao nhiêu ô liu, mật ong, bánh mì tinh khiết, và nhiều thứ khác nữa. – Với tất cả những điều này, làm sao chúng ta, những kẻ vô ơn, lại không biết ơn? Làm sao lại không tôn vinh Đức Chúa Trời? Làm sao lại không ca ngợi Ngài?

12. Tôi xin nói thêm: chính chúng tôi chẳng mang theo gì vào tu viện, và công việc của chúng tôi cũng chẳng mang lại lợi lộc gì; thế mà người ta cứ đòi hỏi này nọ. – Trong khi đó, chúng tôi lại chẳng xứng đáng làm gì cả, chẳng thể đứng gác cổng, cũng chẳng thể phục vụ trong bữa ăn. Nhưng chúng tôi cũng không nhận ra, vô cảm và vô tâm, rằng có lẽ chúng tôi là những người cuối cùng, còn những người khác, những anh em và các cha đáng kính hơn chúng tôi, một số ở bên ngoài, một số ở bên trong tu viện, lúc thì trong giá rét và gió lộng, lúc thì trong nắng gắt và oi bức, như những nô lệ vậy, họ đào đất, cày ruộng, cắt tia nho, giặt giũ, may vá, rèn, đi bộ vào thành phố, ra đồng ruộng, lên núi để lo việc – họ làm việc vất vả và mệt mỏi; nhưng tất cả đều chịu đựng một cách bình thản. – Quả thật, Nước Trời thuộc về những người như thế! Còn người, hồi kẻ mù quáng, hồi kẻ lòng dạ tàn nhẫn, hồi kẻ xảo trá, hồi kẻ tuyệt vọng! Hãy cẩn thận, kéo vào ngày ấy người sẽ nghe lời này: *“Hãy trói tay và chân hắn lại, rồi ném vào nơi tối tăm tăm tối”* (Mt 22,13). Khôn cho các người! Các người coi thường cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, vì thấy Ngài không trừng phạt ngay lập tức. Quả thật, lời này được nói về các người: *“Kẻ điên dại nói trong lòng mình: ‘Chẳng có Đức Chúa Trời’”* (Thi Thiên 52:2). Tại sao? Bởi vì các người *“đã sa đọa và trở nên ghê tởm trong những việc làm của mình, và không làm điều thiện. Nhưng Chúa từ trên trời ‘nhìn xuống’* mỗi ngày, *“và xem ai là người khôn ngoan và tìm kiếm Ngài”* (Thánh Vịnh 13, 1–2), và Ngài ghi tên những người ấy vào Sách Sự Sống, còn những người khác thì bỏ qua. Tôi e rằng, nếu Thánh Đa-vít không đến, Ngài sẽ không hát về các người – và lời ca ấy sẽ không ứng nghiệm trên các người: *“Xin hãy phân biệt họ trong lòng”* (Thánh Vịnh 16, 14). Ai? – những kẻ ác này so với những người bước đi trong sự thiện. – Nhưng *“hãy hiểu điều này, hồi những kẻ quên Đức Chúa Trời, đừng bao giờ cướp bóc, và sẽ không có ai giải cứu”* (Thi Thiên 49:22). Và xin tha thứ cho tôi, kẻ thiếu khôn ngoan này, hồi các con yêu dấu của tôi, vì thương xót các con, tôi đã nói ra điều này trong nước mắt vì tình yêu, nghĩ rằng thà bây giờ tôi dùng lời để quở trách các con còn hơn là sau này phải chịu những đòn roi vĩnh cửu, mà xin Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ban ân sủng để tất cả chúng ta được thoát khỏi.

85. Thật đau lòng khi lại có thêm hai người ra đi

85. 1) Thật đau lòng khi lại có thêm hai người ra đi. – 2) Vì thế, không thể tin cậy vào chính mình hay vào người khác. – 3) Chúng ta chỉ làm được chút ít, – mà đã tự cao tự đại không biết chừng mực, – nên mới sa ngã. – 4) Hãy tự cảnh giác; còn về những người ấy, hãy cầu nguyện cho họ. [2, 8]

13. Lại là cảm dỗ, lại là sự quyến rũ; lại một lần nữa, tôi, kẻ khốn khổ, khóc lóc và than thở vì những người thân yêu đã quay lưng (hai anh em đã bỏ trốn), vì những kẻ từng sống cao sang đã sa ngã xuống đáy, vì những kẻ *“tự cho mình là khôn ngoan”* đã sa ngã, rằng những người đã gánh vác công lao vĩ đại và lâu dài cùng mồ hôi của lòng đạo đức, chỉ trong chớp mắt đã mất tất cả, và đối với tôi, họ đã trở thành gai góc thay vì nho, nỗi buồn thay vì niềm vui, bất hạnh thay vì hạnh phúc mong đợi. Và tôi không biết phải nói gì, phải thốt lên điều gì về sự sa ngã và tan vỡ của các anh em chúng ta; chỉ còn biết ngồi xuống và khóc than, thốt lên: nếu sự việc là như vậy, thì *“ai có thể được cứu rỗi”*, lạy Chúa.

14. Không thể ca ngợi một người cho đến tận lúc kết thúc cuộc đời anh ta. Con đường cứu rỗi của chúng ta quả thực khó khăn và đầy thử thách đến vậy. Ai có thể tránh khỏi những cạm bẫy của ma quỷ? Và ai sẽ không lo lắng cho bản thân mình cho đến tận lúc kết thúc cuộc đời mình? Vị thánh cha ấy, hiểu rõ điều này, khi đã đứng trước cửa tử, khi ma quỷ nói với ngài: “Người đã thoát khỏi ta”, ngài đáp: “Tôi không biết.” Ngài lo sợ cho chính mình đến nỗi ngay cả trong giờ phút cuối cùng của đời mình, dường như ngài cũng không dám có niềm tin vững chắc vào sự cứu rỗi của mình, dù đã có những công lao đạo đức cao cả.

15. Còn chúng ta, nếu sống năm hay mười năm trong tu viện và quen với kỷ luật tu viện, hoặc thuộc lòng vài câu Kinh Thánh, hoặc quỳ lạy bao nhiêu lần, hoặc cầu nguyện lâu hơn và ăn chay nhiều hơn, thì chúng ta đã tự cho mình là đã hoàn thành tất cả và bắt đầu tự cao tự đại. Vì lý do này, *chúng ta “rơi rụng như lá cây”* (Châm Ngôn 11:14); *“xương cốt chúng ta bị nghiền nát” “trong địa ngục”* (Thánh Vịnh 140:7), và chúng ta *“khô héo trước khi được vui mừng”* (Thánh Vịnh 128:6). Chúng ta tự cho mình là khôn ngoan, dù thực ra là những kẻ dốt nát; tự cho mình là những người hùng hồn, dù thực ra là những kẻ câm nín: tự phong mình làm thầy, làm những người nhiệt thành bảo vệ đức tin và là những đại diện trung thành của nó; và chúng ta thừa nhận rằng chỉ còn lại sự thật trong chính chúng ta mà thôi. Chính vì thế mà điều này đã xảy ra với chúng ta; chính vì thế mà chúng ta lầm tưởng bóng tối là ánh sáng; chính vì thế mà, như bị đuổi khỏi vườn địa đàng, chúng ta đã trở thành những kẻ bị trục xuất khỏi triều đình của Đấng Christ và khỏi đàn chiên của Ngài.

16. Hỡi anh em của tôi, xin hãy tự cảnh giác và đừng để đức hạnh cùng lòng tin của anh em dần dần suy giảm, kéo sẽ cạn kiệt hoàn toàn và sa vào tay sự sa ngã. Còn về những người đã lạc lối, chúng ta hãy cầu nguyện hết lòng, để Chúa soi sáng cho họ và đưa họ trở về với chúng ta.

86. Tôi được an ủi bởi sự kiên định và bền bỉ của anh em; hãy tiếp tục tiến bộ và nỗ lực hơn nữa – và phước lành của Đức Chúa Trời sẽ ở trên anh em; còn những ai không như vậy – thì không thuộc về Đức Chúa Trời

86. 1) Tôi được an ủi bởi sự kiên định và bền bỉ của các bạn; hãy tiếp tục tiến bộ và nỗ lực hơn nữa – và phước lành của Đức Chúa Trời sẽ ở trên các bạn; còn những ai không như vậy – thì không thuộc về Đức Chúa Trời. – 2) Chúng ta đã hoàn toàn thay đổi và trở nên mới mẻ, trong phép rửa tội, sự sám hối, và lời thề hứa của chúng ta: vậy thì đừng tái tạo những gì đã bị phá hủy, và đừng quay trở lại thế gian mà chúng ta đã rời bỏ, giống như dân Y-sơ-ra-ên sau khi ra khỏi Ai Cập lại thờ than nhớ về nơi đó; xin lời nói của tôi khích lệ các bạn về điều này, và xin Chúa giúp đỡ các bạn. [2, 9]

17. Hằng ngày, tôi ngợi khen Thiên Chúa Cha của tôi, Đấng ban cho anh em sức mạnh và sự vững vàng để kiên trì trong sự vâng phục thánh thiện của anh em, và tôi khiêm nhường cầu nguyện, xin Chúa ngày càng mở rộng đôi mắt tâm linh của các con, để nhìn thấy mọi con đường của Ngài, để cảm nhận khát khao tình yêu thiêng liêng dành cho Ngài, để dập tắt mọi dục vọng xác thịt và vượt lên trên quyền lực của các đam mê, để các con *“trở nên hoàn hảo và trọn vẹn trong mọi việc lành”* (Col. 4, 12). – Và điều này, như các con biết, không thể đạt được mà không có những nỗ lực căng thẳng, không thể thiếu sự chịu đựng đau khổ, cũng không xảy ra ngay lập tức, nhưng chỉ khi nào, với sự vất vả lớn lao và sự tự hy sinh, ngày đêm, chúng ta kiểm chế và chế ngự bản tính của mình, và chịu đựng mọi nỗi buồn phiền xảy ra với chúng ta trong đời sống cộng đoàn, dù là từ con người hay từ ma quỷ. Vì ai không gục ngã dưới gánh nặng này, mà nhờ ơn Chúa mà chịu đựng và vượt qua mọi sự: người ấy *“sẽ nhận được phước lành từ Chúa và ân sủng từ Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi của mình”* (Thánh Vịnh 23,5), và sẽ được hưởng Nước Trời. Vì thế, thật tốt lành và hạnh phúc khi chịu đựng những đau khổ ấy, trở thành người mang lấy những đau khổ của Đức Kitô và không quay lưng lại với những đau khổ ấy, mà lại sa vào những điều xấu xa, tức là sa vào cơn giận dữ và lời chửi rủa, sự ngạo mạn và kiêu ngạo, mâu thuẫn và thù hận, bất tuân và tranh cãi, sự buồn phiền và lẳng mạp, vu khống, nói dối và chế giễu. Những người như vậy làm sao có thể được gọi là thuộc về Đấng Kitô? Chẳng phải họ chính là con cái của sự chống đối, con cái của cơn giận, và những người thừa kế không phải là những ân huệ vĩnh cửu, mà là những cực hình vô tận sao?

18. Chẳng phải anh em thuộc hàng ngũ các thiên thần sao? Chẳng phải đời sống anh em là thánh thiện sao? Chẳng phải con đường anh em là do Thiên Chúa chọn lựa sao? – Nhưng Thánh Tông Đồ nói gì? – *“Vì nếu tôi phá hủy điều gì, thì tôi lại xây dựng lại điều đó; tôi tự coi mình là kẻ phạm tội”* (Gl 2,18). Chúng ta đã cởi bỏ con người cũ, đang mục nát vì sự cám dỗ đa dạng của con rắn; đã từ bỏ những gì là kết quả của lần ném trái cấm đầu tiên đầy đắng cay và sự bất tuân đáng bị trục xuất, và qua đó cái chết đầy đau khổ đã xâm nhập vào thế gian; chúng ta đã gột rửa tội lỗi của mình trong những bệnh tật của sự sinh ra, trước hết qua phép rửa bằng nước và Thánh Thần, rồi sau đó, nhờ lòng nhân từ vĩ đại của Thiên Chúa, qua phép rửa thứ hai của sự sám hối và từ bỏ thế gian; và những lời thề hứa của các con trước mặt Thiên Chúa đã được ghi chép theo chứng ngôn của các Thiên Thần Thánh; cũng được ghi chép nơi tôi, kẻ hèn mọn này. – Vậy các người đã được tẩy rửa, được thánh hóa, được giải thoát khỏi xiềng xích tội lỗi, được mặc lấy con người mới, được tạo dựng theo hình ảnh và sự công chính của Đức Chúa Trời: tại sao lại chạy trở lại? Tại sao các con lại quay trở lại với những thú dơ bẩn của mình? Tại sao các con lại tỏ ra thiếu kỷ luật khi bước vào Nước Trời, trong khi, theo lời Chúa, đã đặt tay lên cây mà lại ngoái nhìn lại phía sau? (Lc 9,62). – Chúa là Đấng làm chứng rằng tôi nói

điều này vì yêu thương các bạn, vì thương xót các bạn, và vì lòng tôi đau đớn khôn xiết. Kinh Thánh Cựu Ước nói gì về dân Y-sơ-ra-ên? Rằng họ đã quay lòng về Ai Cập, vì họ nhớ đến hành, thịt và nôi của Ai Cập, cũng như cuộc sống nghèo khổ của họ ở đó (Xuất Ê-díp-tô Ký 16,3). Cũng vậy, chúng ta đã quay về với thế gian và những điều thuộc về thế gian, và những gì chúng ta từng làm ở đó trước đây, giờ đây chúng ta lại làm ở đây. – Ôi, thật đáng thương cho tôi! Sao lại thế này, chúng ta – những người lẽ ra phải ngang hàng với các Thiên thần – lại không bằng cả những giáo dân đạo đức, khi vì sự lơ là mà từng chút một, chúng ta lại sa ngã đến mức này? – Xin hãy đề bài giảng khiêm nhường này của tôi dành cho các bạn trở thành sự củng cố cho những ai chưa sa ngã, là liều thuốc chữa lành cho những ai đã sa ngã, là lời cảnh báo cho những ai lơ là, là sự khích lệ cho những ai nhiệt thành, là nguồn động lực cho những ai chán nản, là sự trợ giúp cho những ai đang đấu tranh, và nói chung – *“tôi là mọi sự cho mọi người, để các bạn được cứu rỗi”* (1 Cô-rinh-tô 9, 22). Vì vì các bạn mà có cả lời nói lẫn hơi thở; còn bản thân tôi, nếu không có các bạn, thì tôi chẳng nói được gì và thậm chí không phải là con người. Nguyên Đức Chúa Trời, là Cha của Chúa Giê-su Christ, Đấng Cứu Thế của chúng ta, sửa chữa những lỗi lầm của chúng ta, củng cố những gì đã đứng đắn, và bù đắp những gì còn thiếu; và như Ngài đã dẫn dắt chúng ta ra khỏi Ai Cập trần gian và đưa qua sa mạc tội lỗi, xin Ngài dẫn chúng ta qua biển đam mê xảo trá, bằng cách chẻ đôi và làm khô cạn nó, và mở ra cho chúng ta con đường đức hạnh; và như Ngài đã xưng, xin Ngài cũng xưng chúng ta là *“dòng dõi”* *“được chọn”* và *“ngôn ngữ thánh”* (1 Phi-e-rơ 2, 9); và xin Ngài dẫn dắt chúng ta vào xứ sở tốt lành của các đức hạnh, và hơn thế nữa, qua cái chết, vào xứ sở của những người hiền lành.

87. Khi đã từ bỏ thế gian, rồi lại quay về với nó, các bạn đang hành động một cách thiếu khôn ngoan và tai hại: xin hãy tỉnh táo lại đi

87. Đã từ bỏ thế gian, mà lại quay về nhìn nó – các bạn đang hành động một cách thiếu khôn ngoan và tai hại: xin hãy tỉnh táo lại đi. [2, 10] Là những người khôn ngoan, các người đã từ bỏ mọi sự vì Đức Chúa Trời – cả người thân, anh em, thế gian và mọi sự trong thế gian – rồi mang lấy ách nhẹ nhàng của Đấng Christ, vậy tại sao các người lại tự làm mình thất bại, trở nên thể tục, thậm chí còn trở nên giống ma quỷ bởi những việc làm của mình? *“Ai khước từ luật Mô-sê thì sẽ chết mà không được thương xót, trước sự chứng kiến của hai hoặc ba nhân chứng. Các người nghĩ rằng những kẻ ở trên sẽ phải chịu hình phạt nặng nề đến mức nào”* (Hê-bơ-rơ 10, 28. 29), những kẻ phá vỡ giao ước của Thánh Thần, theo Thánh Basil, bằng cách vi phạm sự vâng phục, và *“máu giao ước”*, mà các người đã xúc lên mình vào ngày từ bỏ kẻ thù và thế gian để kết hiệp với Chúa Kitô, *“lại đã làm ô uế nó sao?”* Có phải như vậy là xứng đáng chăng? Phải chăng các con không thể dành ra một giờ trong cuộc đời này (– vốn chỉ là như vậy, nếu so sánh với những thế kỷ vô tận –) để thức canh cùng Chúa? Đó chính là những lời thề của các con, trước sự chứng kiến của Thiên Chúa, với sự lắng nghe của các Thiên Thần Thánh? Phải chăng đó là ý nghĩa của chiếc kéo nhỏ mà các con đã trao cho tôi bằng chính đôi tay mình, như thể từ tay Chúa? Chính những cử chỉ và ánh mắt đầy nước mắt, khiêm nhường và tự hạ mình của các con lúc bấy giờ, dưới sự xúi giục của những suy nghĩ lúc đó, có phải là như vậy không? Ôi, các con, các con ơi! Sao các con lại quên mất và quay lưng lại với những quyết định trước đây của mình như vậy? Nhưng tôi xin và khẩn cầu các con, những đứa con của tôi, những người thân yêu của tôi, hãy tỉnh táo lại, hãy đổi mới tinh thần, hãy hiệp nhất trong cùng một sự khôn ngoan, cùng một niềm hy vọng, cùng một trái tim, các con với tôi, tôi với các con, trước mặt Chúa, và chúng ta sẽ sống và bước đi như vậy để đạt được Nước Trời.

88. Tôi vui mừng vì các con đã ổn định cuộc sống; nhưng đó không phải là công lao của tôi, mà là ân sủng của Đức Chúa Trời; tôi vui mừng vì chúng ta hiệp nhất với các con: Xin Chúa gìn giữ các con, và giúp các con thành công

88. 1) Tôi vui mừng vì các bạn đã ổn định cuộc sống; nhưng đó không phải là công lao của tôi, mà là ân huệ của Đức Chúa Trời; tôi vui mừng vì chúng ta hiệp nhất với các bạn: Xin Chúa gìn giữ các bạn, và giúp các bạn thành công. – 2) Chúng ta đã chọn điều tốt đẹp và quý giá hơn là điều tội tệ và hèn mọn: vậy thì đừng nản lòng. – 3) Những vương miện tử đạo đang chờ phía trước: hãy can đảm lên; chúng ta sẽ chịu đựng ách vâng phục và sự mệt mỏi của xác thịt, hướng mắt về vinh quang của chức tước cao quý. [2, 11]

19. Điều tốt là không giấu giếm ân huệ của Thiên Chúa, nhưng hãy loan báo về nó khi thời cơ đến, để nhờ đó chúng ta trở nên nhiệt thành hơn nữa trong công việc của mình. Tôi thấy ân huệ ấy nơi anh em. Vì nhờ ân sủng của Đức Kitô, qua những lời giảng dạy và nhắc nhở thường xuyên về cùng một công việc của chúng ta, và qua những lời khuyên nhủ hàng ngày, anh em đã bước vào con đường thẳng tiến thiêng liêng, với tâm

hồn tốt lành và lòng nhiệt thành yêu mến Thiên Chúa. Rằng tôi đang nói sự thật, chính các con cũng tự mình làm chứng về điều đó; và tôi cũng làm chứng, khi đã được an ủi trong những cơn bệnh tật khó khăn vì lo lắng cho các con, và sau nhiều lo toan, như bước vào một bến đỗ yên bình, tôi đã hòa mình vào sự thanh thản của đời sống đạo đức nơi các con, và trong lòng vui mừng vì điều đó. Thật vậy, lời này không sai: *“Mọi sự trường phạt hiện tại không phải là niềm vui, nhưng nỗi buồn sau đó lại sinh ra hoa trái bình an của sự công chính”* (Hê-bơ-rơ 12:11) đối với những ai đã trải qua sự rèn luyện như vậy. Nhưng thành quả này không phải do công lao của tôi, không phải do sự chăm sóc và lo âu của tôi, mà là ân sủng của Thiên Chúa nhờ lòng nhiệt thành của quý vị và sự trợ giúp như người cha. Vậy tại sao tôi, một kẻ không xứng đáng, khi được tham gia vào công lao của người khác, lại vui mừng và hân hoan? Bởi vì chúng ta hoàn toàn là một: quý vị ở trong tôi, và tôi ở trong quý vị, và những việc riêng của mỗi bên đều được tính cho cả hai. Còn Chúa, Đấng uy nghi trong quyền năng và hùng mạnh trong sức mạnh, từ nay về sau, xin ban cho tôi được nhiệt thành và mạnh mẽ trong việc nghiên cứu, tìm tòi và giải thích các điều răn thánh thiêng, và xin Ngài bảo vệ các con trong sự vâng phục không thể tách rời, trong sự tuân theo chân thành và trong đức tin bất di bất dịch, khiến các con ngày càng trở nên đạo đức hơn, nhiệt thành hơn và sẵn sàng dũng cảm và hăng hái thực hiện mọi công việc thiêng liêng – để chịu đựng nỗi đau khổ và sự chật hẹp, đói khát, sẵn sàng gánh vác mọi công việc và chịu đựng mọi điều nặng nề và đau buồn, để khi tỏ ra bất khả chiến bại, các con sẽ nhận được vương miện của sự kiên nhẫn vào ngày phán xét của Đấng Thẩm Phán công chính.

20. Quả thật, sự lựa chọn của các con là tốt lành, vì đã từ bỏ những gì hư nát, các con đã nhận được những gì bất diệt; đã mất cha mẹ, các con đã có được Chúa là Cha; đã xa cách anh em, các con đã trở thành đồng hành với các Thánh; các con là *“dòng dõi được chọn, hàng tư tế vương giả”* (1 Phê-rô 2,9); thay vì quê hương đã sinh ra và nuôi dưỡng các con, thành phố trên cao đã trở thành quê hương của các con, nơi mà *“Đức Chúa Trời là Đấng thiết kế và xây dựng”* (Hê-bơ-rơ 11:10); thay vì ngôi nhà tạm bợ và dễ sụp đổ – giờ đây các con có những nơi ở của các vị thánh và người công chính, thay vì vinh quang hư ảo và danh dự chóng tàn – các bạn có phẩm giá thiêng liêng và ngang hàng với các thiên thần; thay vì sự thỏa mãn và hạnh phúc vật chất – các bạn được hưởng thụ những ân huệ vĩnh cửu; thay vì sự phục tùng và kìm nén những ham muốn của bản thân – các bạn được hân hoan cùng các vị tử đạo; thay vì sự cô độc và cuộc sống lang thang không gốc gác – các bạn có mối quan hệ thân thiết nhất với tất cả các Thánh. Vậy thì tại sao chúng ta lại chán nản? Tại sao lại nản lòng và buồn rầu? Hãy cùng thánh Đa-vít kêu lên: *“Tại sao hồn ta lại buồn rầu, và tại sao người lại làm ta bối rối? Hãy đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời, vì chúng ta sẽ xưng tội với Ngài”* (Thánh Vịnh 41, 12). *“Vì nếu chúng ta cùng Ngài chịu khổ”* trong đời sống tu hành, *“thì chúng ta cũng sẽ cùng Ngài cai trị”* (Rm 8,17; 2 Tm 2,12).

21. Những vương miện của sự tử đạo cũng được giành lấy ngay tại đây; và lối sống tu viện được gọi một cách chính xác là chiến trường của những cuộc đấu tranh. Vì sao người vâng lời lại được phúc? Vì sao người làm chứng (người bày tỏ tất cả về bản thân) lại kỳ diệu? Vì sao người kiên nhẫn lại đáng kính? Vì sao người trung thành và bất biến trong việc tuân giữ các điều răn lại được Thiên Chúa ban phúc? Tại sao chúng ta lại không từ bỏ và lánh tránh những gì đã bắt đầu, không nản lòng trước những quy tắc đã được thiết lập, không để bản thân quay đầu lại hay dừng bước, không để kẻ thù của chúng ta làm lung lay cột sống của chúng ta, hỡi những người thân yêu, hỡi những người đồng hành, hỡi những người đồng chiến đấu! Chúng ta đừng nương tay với xác thịt: thời gian ngắn ngủi, cuộc đời thoáng qua; dù cuộc đời có kéo dài đến bảy mươi hay tám mươi năm, thì điều đó cũng chẳng là gì so với những thế kỷ vô tận. Hãy hy sinh một chút, và chúng ta sẽ nhận được vô vàn vàng; hãy hy sinh một khoảnh khắc, và chúng ta sẽ đạt được những thế kỷ vô tận; hãy chịu đựng sự vất vả trong một giờ, và chúng ta sẽ nhận được sự an nghỉ vô tận; hãy khóc để được vui mừng mãi mãi trong niềm vui hạnh phúc; hãy khóc vì tình yêu của Chúa Kitô, để được hân hoan trong những niềm vui bất tận. Vậy, khi ngắm nhìn những vinh quang của chức tước cao quý, hãy nỗ lực, trong niềm vui, thực hiện những việc lành, cho đến khi đến lúc kết thúc cuộc đời các con, và các con sẽ chuyển từ cuộc sống này sang cuộc sống vĩnh cửu, nhờ Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.

89. Vâng theo lời kêu gọi của Thiên Chúa, giống như Áp-ra-ham, các con đã từ bỏ mọi sự: chớ buồn rầu, nhưng hãy được khích lệ bởi niềm hy vọng, hãy chịu đựng mọi sự: phía trước là những vương miện

89. 1) Vâng theo lời kêu gọi của Đức Chúa Trời, giống như Áp-ra-ham, các con đã từ bỏ mọi sự: chớ buồn rầu, nhưng hãy được khích lệ bởi niềm hy vọng, hãy chịu đựng mọi sự: những vương miện đang chờ đợi phía trước. – 2) Đừng làm điều gì không xứng đáng, – và đừng trộm cắp: điều đó trái với mọi lẽ phải, và sẽ

không thoát khỏi sự trừng phạt. – 3) Mùa chay: đừng biến dạ dày thành thần, nhưng hãy lấp đầy lòng mình bằng các đức tính. [2, 12]

22. Tôi phải nói gì mới xứng đáng với các con, những con cái của Đức Chúa Trời, những người vâng theo Lời Phúc Âm, đã từ bỏ cả thế gian, và đã gánh vác công việc vĩ đại, hạnh phúc và cao quý này là sự vâng phục? – Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng an ủi những người khiêm nhường, xin Ngài cũng an ủi các con bằng sự hiện diện của Đức Thánh Linh, xin Ngài dẫn dắt các con đi đúng con đường của các điều răn Ngài, và xin Ngài ban cho các con trở thành những người thừa kế Nước Trời của Ngài. Hỡi anh em của tôi! Các anh em đã làm một việc tốt lành biết bao, đã đưa ra một quyết định khôn ngoan biết bao, khi được Đức Chúa Trời kêu gọi, các anh em đã noi gương tổ phụ Áp-ra-ham, rời bỏ quê hương, dòng dõi và nhà cha mình, để đến nơi tu hành này, nơi mà chính Chúa đã chỉ cho các anh em và dẫn dắt các anh em đến? Các anh em đã chiến thắng những suy tính trần tục và vượt lên trên chúng. Vì Chúa, các anh em không để tình yêu gia đình giữ chân mình, không để cuộc sống quen thuộc cản bước, không để gia tài của tổ tiên trói buộc, cũng không để bất cứ điều gì khác làm trở ngại cho mình. Vì thế, các anh em thật hạnh phúc và vô cùng hạnh phúc. Vậy nên, đừng nản lòng, đừng buồn rầu, và đừng mất tinh thần. Nhưng với niềm hy vọng về những ân huệ được dành sẵn cho các con, hãy vươn lên cao hơn những nỗi buồn hiện tại và những khó khăn trong đời sống tu hành, hãy vui mừng và hân hoan, tiếp tục bước đi trên con đường của mình, và trong sự kiên nhẫn, hãy dũng cảm và tỉnh táo vượt qua ngày này qua ngày khác, tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng khác và năm này qua năm khác. – Và cuối cùng thì sao? – Các con sẽ được đội vương miện vinh quang bất diệt, khi Chúa kêu gọi trời và đất để phán xét dân Ngài.

23. Đừng sa vào sự lười biếng, đừng ngủ gật, đừng thờ ơ, đừng cãi vã, đừng tranh chấp, đừng nói xấu, đừng nói nhảm, đừng ham ăn, – tôi sẽ thêm một điều không đáng nghe, – và chỉ dành cho một số người thôi, – đừng trộm cắp. – Ai bắt đầu ăn cắp hạt dẻ thì sẽ tiến tới những việc lớn hơn, và ai đã quen ăn cắp bút lông (lông viết), thì sẽ thèm muốn cả quần áo nữa. – Ở chúng ta cũng có những vụ trộm cắp như vậy – quần áo, thắt lưng, giày dép và vài thứ khác. Điều đó có tốt không? Đó có phải là những tội tở của Đấng Christ không? Đó có phải là những người xa lánh thế gian không? Đó có phải là những người tìm kiếm gia tài không thuộc về trần gian, mà thuộc về thiên đàng không? Đó có phải là những người được gọi là thánh và được chúc phúc, và nhận những lời kính trọng từ mọi người không? Đó có phải là sự nỗ lực, sự thành công, sự hoàn thiện của các bạn không? – Tuy nhiên, đây không phải là tội lỗi chung; và đừng ngạc nhiên nếu tôi chuyển từ lời khen sang lời quở trách: lời nói dành cho người này khác với lời nói dành cho người kia. – Và nếu điều đó đã từng xảy ra, thì từ nay trở đi đừng để nó lặp lại nữa – tôi xin, tôi cầu khẩn, tôi ra lệnh, tôi đe dọa. Nếu ai sau lời khuyên răn này mà vẫn làm điều như vậy, người ấy sẽ bị loại khỏi Giáo Hội của Chúa Kitô, trừ khi người ấy làm nguôi lòng Chúa bằng sự ăn năn và xưng tội. Nhưng ngay cả trước đó, kẻ đã ăn cắp cũng không thể được chữa lành bằng cách nào khác ngoài việc thừa nhận và thú nhận tội lỗi của mình. Cũng như xưa kia, việc đánh cắp và giấu giếm một số vật phẩm đã dẫn đến việc A-ha-r bị ném đá đến chết (Giô-suê 7, 21. 25): vậy thì kẻ bị đam mê này chỉ phôi mà không chịu thú nhận sẽ bị những hòn đá vô hình ném chết; vì thế, kẻ sa ngã hãy đứng dậy và sống cho Chúa.

24. Đây là Mùa Chay. Đừng để tâm trí mình hướng về những điều mà trước đây các người đã từng sa ngã, và đừng bắt chước những kẻ ăn uống như thể đang trong ngày lễ hiến tế. Ai bị nô lệ cho dạ dày, thì đối với người ấy *“dạ dày là thần, và vinh quang của họ nằm trong sự tham lam của nó”* (Phil. 3, 19). Hãy lấy một người trong số họ làm ví dụ và xem tâm hồn và thân thể họ ra sao. – Điều đó có đáng mong muốn không, hãy nói cho tôi biết? Điều đó có đáng để noi gương không? – Tất nhiên là không; ngược lại, điều đó đáng bị ghê tởm và khinh bỉ. Còn bạn, hãy hài lòng với việc đáp ứng nhu cầu ăn uống một cách khiêm tốn, không có thịt và rượu. Đừng lo lấp đầy thân xác, mà hãy làm tràn đầy tâm hồn bằng những hoa trái của Thánh Thần – bình an, tình yêu, hy vọng, đức tin, cầu nguyện, hát thánh vịnh, ngâm thơ, vâng lời, khiêm nhường, thức canh, dậy sớm, không oán hận, đơn sơ, ý nghĩ trong sạch, sự ăn năn, những giọt nước mắt thanh tẩy – và hãy để điều đó trở thành sự ăn chay thường xuyên của con.

90. Như tôi có bốn phận phải luôn khích lệ các bạn chiến đấu, thì các bạn cũng phải luôn sẵn sàng với đầy đủ vũ khí thuộc linh và chiến đấu

90. 1) Như tôi có bốn phận phải luôn khích lệ các bạn tham gia cuộc chiến, thì các bạn cũng phải luôn sẵn sàng với đầy đủ vũ khí tinh thần và chiến đấu. – 2) Không nên than phiền rằng cuộc chiến kéo dài; các ví dụ về những người chiến đấu được nêu ra và khuyên các bạn hãy can đảm. – 3) Đừng sợ ma quỷ: sự can đảm và lời cầu nguyện là những phương tiện tốt nhất để chống lại chúng. [2, 13]

1. Tôi cần phải khẩn trương luôn gửi đến các bạn những lời an ủi và khuyên nhủ, những người đang làm việc đến kiệt sức trong công việc của Chúa, trong sự vâng phục đầy phúc lành nhưng cũng đầy gian nan của các bạn. Nếu như những nỗ lực và cuộc chiến đấu của các bạn chống lại những mưu mô của kẻ thù có thể chấm dứt vào một thời điểm nhất định nào đó; thì sự an ủi và khuyên nhủ của tôi dành cho các bạn cũng sẽ chấm dứt. Nhưng vì những điều đó không bao giờ ngừng lại và không cho các bạn được yên nghỉ cả ngày lẫn đêm, nên, theo lẽ công bằng, tôi cũng có nghĩa vụ tương ứng là mang đến cho tâm hồn các bạn sự an ủi, sự khích lệ và niềm hy vọng, đồng thời ban cho các bạn sức mạnh, sự tỉnh táo và lòng nhiệt thành để tiêu diệt những đạo quân vô hình đang chống lại các bạn. Như các bạn đã biết, một chiến binh luôn phải hành động như một chiến binh, và nghiêm túc tuân thủ mọi điều mà danh hiệu này đòi hỏi. Vì vậy, các anh em – những chiến binh chân chính của Đấng Kitô – cũng phải luôn kiểm tra xem vũ khí của mình có sẵn sàng hay không, liệu mỗi người trong các anh em có thanh gươm của sự vâng phục, áo giáp của đức tin, mũ sắt của niềm hy vọng cứu rỗi, khiên của sự khiêm nhường, cung của lời cầu nguyện, và tất cả những gì cần thiết khác cho cuộc chiến thiêng liêng của chúng ta hay không. Không có gì tuyệt vời và đáng kinh ngạc bằng việc nhìn thấy một chiến binh trần thế trong bộ giáp đầy đủ, so với việc nhìn thấy một chiến binh của Đấng Christ sở hữu tất cả những gì đã được nêu trên. Vì vậy, hỡi các con của ta, hãy trang bị vũ khí, hãy tự bảo vệ, hãy sắp xếp hàng ngũ, hãy chiến đấu, và hãy chiến thắng ma quỷ đang chống lại các con; đừng ngạc nhiên trước bất cứ điều gì xảy ra với các con, dù là những đòn đánh và những mũi tên các con phải hứng chịu, hay việc các con trượt chân và ngã xuống; chỉ cần nhanh chóng đứng dậy mà thôi.

2. Có những người bức bối, ngạc nhiên, hoặc thậm chí rơi vào tuyệt vọng vì bị áp bức bởi dục vọng đáng xấu hổ, cơn giận dữ, lời lăng mạ, lòng ghen tị, tính hay thay đổi, hoặc những điều tương tự khác. Còn tôi thì ngược lại, tôi lại ngạc nhiên về chính họ. Hãy nói cho tôi biết, anh em ơi, hay là anh mong đợi sẽ nhận được vương miện mà không cần phải trải qua khó khăn và gian khổ, không cần phải đấu tranh và chiến thắng sao? – Nhưng người ấy lại nói: “Tôi đã sống bao nhiêu năm rồi, đã ăn chay, xưng tội và rước lễ bao nhiêu lần, đã thể hiện điều này điều kia, đã tuân trào nước mắt và tiếng thở dài, đã giúp đỡ các anh em sống cùng tôi trong lúc họ yếu đuối.” Ôi, đó là sự khôn ngoan gì vậy?! Hãy nói cho tôi biết, anh đã chiến đấu được bao nhiêu năm rồi? Ba, năm, mười? Nhưng vị thánh nữ Amma Sarra đã dừng cảm chiến đấu với ma quỷ dâm dục suốt bốn mươi năm, và đã kiên cường vượt qua thử thách đó. Tôi xin được nhắc đến Abba Pachomius, người đã tự cởi bỏ y phục trước mặt Hội Thánh, và một người khác đã được Abba Apollos nâng đỡ. Và tại sao tôi lại phải nêu ra vô số ví dụ về những kỳ tích và cuộc đấu tranh mà những chiến binh chân thành đã giành chiến thắng, người này theo cách này, người kia theo cách khác, nhưng không đâu có sự chán nản, không đâu có sự hèn nhát, không đâu mất đi lòng dũng cảm, cho đến khi họ không còn sức lực nữa, thì nhờ sự chỉ dẫn từ trên cao, họ đã đẩy lùi được những đợt tấn công của kẻ thù. Còn chúng ta, những kẻ hèn nhát, lại nói và làm một cách hèn nhát, thiếu thận trọng và thiếu sự rèn luyện. – Tôi nhắc lại điều này để chúng ta thoát khỏi sự suy sụp tinh thần và trở nên tỉnh táo, kiên định, đặt niềm tin vào Thiên Chúa, mỗi người hãy tự nhủ trong lòng: *“Dù cả một đạo quân có xông vào chống lại tôi, lòng tôi cũng không sợ hãi; dù có cuộc chiến nào nổi lên chống lại tôi, tôi vẫn đặt niềm tin nơi Ngài”* (Thánh Vịnh 26,3).

3. Đừng sợ những ảo ảnh và những hình ảnh đáng sợ mà đôi khi ma quỷ tạo ra trong giấc mơ ban đêm, hiện ra dưới hình dạng này hay hình dạng khác, biến hóa và thay đổi tùy ý; có khi nó phát ra tiếng động, gọi tên bạn, hay hiện ra dưới hình dạng con sư tử. Nhưng hãy dừng cảm đánh bại nó bằng sự bất khuất, và bạn sẽ thấy nó tan biến như bụi. Nếu nó hiện ra trước mắt người cao ngang mái nhà và to lớn, hãy dâng lời cầu nguyện lên, và giống như Thánh Antôn vĩ đại, người sẽ thấy nó biến mất. Dù nó có hiện ra như đang tiến về phía người và tấn công, hay làm rung chuyển ngôi nhà của người và đè bẹp người, cũng đừng sợ hãi, và mọi chuyện sẽ trôi qua như một giấc mơ. Điều này xảy ra với những ai phải chịu đựng điều đó, bởi vì họ sợ hãi nơi không có gì đáng sợ (Thánh Vịnh 13,5). Hãy chú ý và đừng sợ hãi điều hoàn toàn không đáng sợ. Ngược lại, chính kẻ gieo rắc nỗi sợ hãi mới phải run sợ trước các người, nhờ sức mạnh của lòng tin cậy vào Thiên Chúa và lời cầu nguyện dâng lên Ngài.

91. Mùa xuân đã đến: hãy cẩn trọng, tôi khuyên các con nên kiêng rượu, đừng ăn no nê, và khi đi vào thành phố hãy thận trọng, cũng như đừng mang những điều trần tục từ đó vào tu viện

91. 1) Mùa xuân đã đến: hãy cẩn trọng, tôi khuyên các con nên kiêng rượu, đừng ăn no nê, và khi đi vào thành phố hãy thận trọng, đừng mang những điều trần tục từ đó vào tu viện. – 2) Nhân đây, cần lưu ý về những người đi vào vườn rau và đòi hỏi rau củ trái với quy định. [2, 14]

4. Hãy đứng vững và bất động trong niềm tin cậy vào Đức Chúa Trời, và sau khi phá vỡ những mưu mô phức tạp của ma quỷ, hãy vượt lên trên các dục vọng, chà đạp lên những thú vui và ham muốn của xác thịt, đồng thời bảo vệ sự trinh khiết và trong sạch cả về tâm hồn lẫn thể xác. Các anh em thấy đó, bây giờ là mùa xuân, mùa mà mọi sinh vật đều hướng tới sự sinh sôi nảy nở. Phù hợp với điều này, chúng ta cần điều chỉnh giấc ngủ và chế độ ăn uống của mình. *“Điều tốt,”* Thánh Tông Đồ nói, *“là không ăn thịt, cũng không uống rượu, miễn là điều đó không làm anh em của anh em sa ngã”* (Rm 14,21). Tôi cũng nói với anh em, hỏi các anh em của tôi, với tư cách là lời khuyên chứ không phải là mệnh lệnh, vì lợi ích của linh hồn trong sạch của anh em, và đặc biệt là dành cho những ai khỏe mạnh chứ không phải những người ốm yếu: tốt nhất là không nên uống rượu, nhất là các anh em trẻ tuổi; vì nó khơi dậy những đam mê. Chúng ta vốn đã có những xao động do những ham muốn tự nhiên của bản thân gây ra, vậy tại sao lại phải đưa thêm những chất kích thích từ rượu vào cơ thể mình? Hãy ném thử và các con sẽ thấy sự kiêng rượu mang lại lợi ích như thế nào. Ai kiêng rượu sẽ thấy mình không bị những ý nghĩ chi phối, không bị tâm hồn bốc lửa, mà luôn tỉnh táo trong tình yêu dành cho Thiên Chúa và nhiệt thành với mọi điều tốt lành và góp phần vào sự cứu rỗi. Ai kiêng rượu thì mang trong mình Thánh Thần; ai uống nước thì khoác lên mình áo choàng của lòng khiêm nhường. – Và về thức ăn, tôi cũng khuyên các con, hỏi các con cái. Hãy tránh sự no nê vô độ và sự thỏa mãn quá mức, vì đó là mầm mống của sự dâm dục và tội lỗi; nhưng hãy dùng thức ăn và đồ uống – cùng với mọi sự cẩn trọng khác – sao cho các con làm chủ được những thú vui, chứ không để chúng làm chủ các con; để các con thống trị xác thịt, chứ không để xác thịt thống trị các con. Trật tự tốt nhất trong mối quan hệ giữa linh hồn và thân xác chính là để phần thấp hơn không lấn át phần cao hơn. Về việc ra khỏi tu viện, hãy kiên quyết tuân thủ quy tắc – không mang những cuộc trò chuyện trần tục có thể làm xao lãng các anh em vào tu viện.

5. Tôi được biết rằng một số người trong các anh em, khi vào vườn rau, đòi hỏi người làm vườn phải cho rau, và khi không được theo quy định, lại cãi vã với người đó. Đây là việc làm của Satan và không nên xảy ra. Những người như vậy sẽ phải chịu hình phạt sám hối. Lẽ nào những gì được cung cấp vẫn chưa đủ sao? Làm sao anh có thể vượt qua sự ham muốn khi ngay cả một củ rau cũng có thể đánh bại anh? Anh em khiêm nhường của tôi ơi, anh sẽ nhẹ nhàng như lông chim nếu không củng cố tâm trí mình bằng sự tiết độ. Tôi tin rằng, cũng như những người trước đây và hiện nay đã từ vô độ trở nên tiết độ, từ đam mê trở nên vô tư, thì chúng ta cũng sẽ như vậy nếu không lười biếng trong việc nghiêm khắc tự rèn luyện bản thân trong mọi việc. Xin Chúa củng cố và vững chắc hóa anh em.

92. Cắt đứt ý chí riêng là đức tính quan trọng nhất của chúng ta

92. 1) Cắt đứt ý chí riêng là đức tính quan trọng nhất của chúng ta. – 2) Thời gian trôi qua; – cái chết đang cận kề, và sau đó là ngày phán xét, nơi chỉ những người tốt mới được chấp nhận: vậy hãy trở thành những người như thế, tránh xa mọi điều xấu xa. – 3) Sự thiếu khôn ngoan khi phàn nàn rằng trẻ em được nuôi dạy trong tu viện. [2,15]

6. Có nhiều con đường dẫn đến Nước Trời, nhưng chỉ có một con đường duy nhất: chỉ có một, bởi vì, với bản chất duy nhất, đức hạnh được thực hiện và thể hiện qua những việc lành khác nhau. Hãy đón nhận đức hạnh duy nhất và toàn năng này: một người hãy bước đi trên con đường vâng phục theo gương Thiên Chúa – con đường không chướng ngại và không thể ngăn cản; người kia – hãy đi trên con đường khiêm nhường mang lấy Đức Kitô, – con đường bằng phẳng và ngắn nhất; cả người này lẫn người kia hãy dâng sự cắt bỏ ý chí của mình như một của lễ tinh tuyền. *“Ai là người muốn sống, yêu mến những ngày tốt lành?”* tôi cũng sẽ hỏi cùng với vị Tiên tri, – và sẽ trả lời: đó là người thực sự cắt bỏ ý chí của mình. *“Đó là người sẽ sống và không phải chứng kiến cái chết”* (Thánh Vịnh 88, 49) của sự sa ngã, giải thoát linh hồn mình khỏi tay địa ngục. Đó là con của Ánh Sáng, người có linh hồn được thanh tẩy khỏi mọi dục vọng: vì người ấy nhổ tận gốc mọi dục vọng. Nỗi buồn phiền, rắc rối, cãi vã, tranh luận, ghen tị của chúng ta đến từ đâu? Chẳng phải là do chúng ta cố chấp bám lấy quan điểm của mình, và bảo vệ những quyết định cùng mong muốn của mình sao? Đúng vậy, quả thực là như thế. Và không có cách nào khác – để giải thoát chúng ta khỏi mưu mô của ma quỷ – ngoài việc cắt đứt ý chí của chính mình.

7. Ngày qua ngày trôi đi, đến rồi lại đi; cuộc đời chúng ta cũng vội vã trôi đi như dòng sông và ngày càng gần kề cái chết. Phúc cho các con, vì các con đã lấy những điều hèn mọn và tạm bợ để đổi lấy điều vĩnh cửu và thiên đàng. Và sẽ đến ngày, khi Đức Chúa Trời ngự trên ngai vinh quang của Ngài, với các Thiên Thần thánh thiện đứng hầu bên Ngài, Ngài sẽ gọi các con và đưa các con vào nơi cư ngụ của những người công chính. – Nhưng những ai? Những người vâng lời, khiêm nhường, kính sợ Chúa, yêu thương điều thiện, trong sạch lòng, khiêm nhường, hay khốc lóc, siêng năng, yêu mến cha mẹ, yêu thương anh em, yêu thích sự im

lặng, yêu thích cầu nguyện, – và những ai siêng năng thực hành mọi việc thánh thiện khác. Trong số các con có những người không chỉ được trang điểm bằng một, mà bằng nhiều đức tính; và những người ấy rạng ngời lòng nhân ái hơn cả con cái loài người, tỏa sáng bởi nhiều ân sủng của Thánh Thần. Chúng ta đừng để mình đến gần những điều xấu xí và độc hại của tội lỗi; nhưng hãy chạy trốn khỏi sự táo bạo hủy hoại, sự soi mói ác ý lẫn nhau, những nụ cười buông thả, những lời than vãn ma quỷ, những nỗi buồn bức độc ác – và hãy đón nhận mọi thứ với lòng nhân ái – thức ăn, đồ uống, quần áo, sự vâng lời – bất kể là gì. Đó chính là việc làm tốt lành dành cho các bạn, đó chính là bằng chứng về lòng thành thực của các bạn, đó chính là thành công của các bạn trong cuộc chiến thiêng liêng, và cuối cùng, đó chính là vinh quang của các bạn.

8. Tôi nghe nói có những kẻ thiếu lý trí, khi nhìn thấy những đứa trẻ đang được chúng tôi nuôi dạy, lại nói: “Đó chính là lý do khiến chúng ta phải diệt vong! Đó chính là lý do khiến các tu viện bị phá hủy!” – Thật là điên rồ làm sao! Điều này chẳng khác gì việc lên án chính Chúa, Đấng đã phán: *“Hãy để các trẻ em đến với Ta: vì Nước Thiên Chúa thuộc về những kẻ như thế”* (Mc 10,14). Chúa Kitô chẳng phải đã từng là một đứa trẻ sơ sinh sao? Ngài chẳng phải đã được bú sữa sao? Ngài chẳng phải đã từng là một đứa trẻ sao? Ngài chẳng phải đã từng là một thiếu niên *“mười hai tuổi”* sao? (Lc 2,42). Ngài chẳng phải đã trở thành một người đàn ông hoàn hảo *“khoảng ba mươi tuổi”* khi bắt đầu làm phép lạ sao? (Lc 3,23). Vậy tại sao người này lại im lặng, và tại sao lại không tự trách mình, rằng sự hủy diệt của anh ta lại đến từ chính bản thân anh ta? – Những người như vậy – khôn ngoan và thông minh hơn cả vị tu viện trưởng – đi trên con đường “phải hơn cả phải”, và tranh luận rằng họ yêu mến Thiên Chúa hơn mức cần thiết, trong khi lại lang thang ngoài những quy tắc đã định. – Tuy nhiên, tôi xin nói thêm: nếu không có ai từng nói như vậy, thì hãy để lời này trôi qua như cơn gió thoảng, và tôi sẽ không lên án ai cả; còn nếu có, thì hãy sửa đổi bản thân, để khỏi sa vào lưới của ma quỷ. Vị thánh lão đó đã nói gì? “Bất cứ điều gì đứa trẻ truyền cho tôi, tôi sẽ nhận như thể chính Con của Chúa tôi đã truyền cho tôi vậy.” – Hay là các con không hiểu những gì mình đang đọc sao?! –

93. Hãy nỗ lực làm điều thiện trong mọi việc; công việc vất vả, nhưng phần thưởng còn lớn hơn; hãy tiến bộ ngày càng nhiều hơn

93. 1) Hãy nỗ lực làm điều thiện trong mọi việc; công việc vất vả, nhưng phần thưởng còn lớn hơn; hãy tiến bộ ngày càng nhiều hơn. – 2) Các con gặp nhiều cám dỗ; nhưng đừng nản lòng: Chúa ở gần. Hãy luôn ghi nhớ sự an nghỉ trong tương lai, và các con sẽ không bao giờ mất đi lòng can đảm. [2, 16]

9. Theo lời Chúa: *“Bằng sự kiên nhẫn, các con sẽ cứu rỗi linh hồn mình”* (Lc 21,19); hãy chịu đựng những vất vả và gian khổ của đời sống tu hành mà không nản lòng, và *“học hỏi luật Chúa ngày đêm”*, để các con trở nên *“như cây được trồng bên suối nước”* (Thánh Vịnh 1, 3). Các con có nhiều vất vả, nhưng ân sủng của Thiên Chúa còn nhiều hơn; có nhiều mồ hôi, nhưng phần thưởng là sự sống đời đời. Tôi biết các con đang nỗ lực, tự ép mình bằng mọi cách, sống như những vị tử đạo, bị đâm thấu bởi ngọn giáo, bị đóng đinh bởi việc từ bỏ những ham muốn của chính mình; nhưng hãy vui mừng, vì Nước Trời đang được chuẩn bị cho các con – sự bất tử hạnh phúc, sự trở thành con cái Thiên Chúa, sự đồng thừa kế với Đức Kitô, cuộc sống thánh thiện, sự hạnh phúc, niềm vui, và sự bình an vô tận. Khi những ân huệ to lớn và dồi dào như vậy đang chờ đợi, ai có thể nản lòng? Ai có thể chùn bước trước bất kỳ khó khăn hay thử thách nào, cho đến khi qua cái chết để đến với điều mình trông đợi? – Biết rằng *“những đau khổ của thời đại hiện tại không xứng đáng so với vinh quang sẽ được bày tỏ cho chúng ta”* (Rô-ma 8, 18), chẳng phải các bạn cũng đã chịu đựng – cả cái nóng của dục vọng, gánh nặng của sự chán nản, sự mệt mỏi vì lao động, sự thiếu thốn của sự kiên khem, và mọi sự chật hẹp và thiếu thốn khác; đến nỗi các con có thể cùng với Thánh Tông Đồ thốt lên: *“Vì Ngài, chúng con bị giết chết suốt cả ngày, chúng con được xem như những con chiên bị dẫn đi giết”* (Rm 8,36)? Các bạn không sợ những ảo tưởng ma quỷ và những cơn nổi loạn của dục vọng, mà đang tiến bộ và vươn lên đỉnh cao của đức hạnh. – Nhưng lời này không chỉ dành cho những ai lười biếng, dao động và sa ngã, mà còn dành cho các bạn, để củng cố và khích lệ các bạn, hầu các bạn có thể hoàn thành tốt hành trình đạo đức của mình. Vậy thì tất cả hãy đến đây, hãy gộp nỗi sợ hãi này với nỗi sợ hãi kia, và chúng ta hãy đối xử với nhau bằng lòng nhân ái, hiền hòa, yêu thương, khiêm nhường, hiếu khách, không ghen tị, không tham lam, không kiêu ngạo, không khoe khoang, không gây rối, không than vãn, lấy sự kiên nhẫn làm nền tảng cho cuộc sống tốt lành của các con.

10. Hằng ngày các con phải chịu nhiều nỗi buồn phiền – ta không phủ nhận điều đó, nhưng chẳng phải đó là vì sự cứu rỗi của các con sao? Chẳng phải là để thừa hưởng những ân huệ vĩnh cửu sao? Nếu những khó nhọc và mệt mỏi, nỗ lực và gian nan, mồ hôi và đói khát, chật chội và than khóc, sự xáo trộn trong tâm trí và những cơn sóng cảm dỗ – do những kẻ thù vô hình đuổi theo chúng ta trên biển đời này – đều vì mục đích đó,

thì chúng ta tuyệt đối không được phép nản lòng, hay sợ hãi, hay rơi vào tuyệt vọng. Đức Kitô ở cùng chúng ta; Ngài giờ tay ra, sẽ phán với biển này: *“Hãy im lặng, hãy ngừng lại”* (Mc 4,39), và sẽ có sự yên lặng vĩ đại. Chỉ cần chúng ta cũng phải nỗ lực hơn nữa, vội vã hơn nữa, tiến lên phía trước không ngừng. Và tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ hoàn thành chuyến hành trình này một cách thành công, thoát khỏi mọi tai ương và an toàn cập bến Nước Trời. Còn ở đó, – *“bệnh tật, buồn phiền và than thở sẽ biến mất”* (Is 35,10). – Còn điều gì hạnh phúc hơn việc làm này và sự lao động vất vả này, từ đó tỏa sáng ánh sáng, sự sống, niềm vui, hòa bình, sự an ủi và sự bình an vô biên? Ai bước đi trên con đường đức hạnh với đức tin và niềm hy vọng như vậy, thì sẽ không bao giờ kiệt sức, không bao giờ dừng lại hay quay đầu, dù vì những gánh nặng và nỗi đau đã phải gánh chịu, hay vì những thử thách còn đang chờ phía trước, dù đó có là cái chết, xương sườn bị đâm thủng hay máu đổ. Chính vì điều này mà các vị tử đạo đã tự nguyện chịu khổ hình và trải qua mọi hình thức tra tấn; chính vì điều này mà các vị thánh nhân đã theo đuổi sự thánh thiện và gánh vác mọi công việc tu hành; chính vì điều này mà tôi cũng mời gọi và khuyên nhủ các bạn tham gia vào cuộc hành trình này, để được vinh quang, nhờ sự vâng phục hạnh phúc và lòng vâng lời như các vị tử đạo của các bạn. Nay, tôi khẩn khoản xin các bạn, đừng để mình bị tước mất những ân huệ không thể diễn tả và không thể tưởng tượng được ấy, danh hiệu là con cái và những người thừa kế Nước Trời, những niềm vui của cô dâu Chúa Kitô, vị trí bên hữu, nơi tất cả các Thánh đang trong niềm vui vô biên, hân hoan reo vui, tận hưởng những ân huệ thiêng liêng không thể tả xiết ấy.

94. Các con biết tại sao chúng ta đến tu viện này: vậy thì đừng để bất cứ điều gì trái ngược với điều đó

94. 1) Các con biết tại sao chúng ta đến tu viện rồi: vậy thì đừng để bất cứ điều gì trái ngược với điều đó xảy ra. Các con đang làm như vậy; nhưng đừng để công sức của các con trở nên vô ích. – 2) Ta quan tâm đến các con và chỉ cho các con điều tốt nhất: vậy tại sao các con lại tự ý nghĩ ra cho mình những thử thách – xiềng xích, sa mạc? Điều đó không mang lại điều tốt lành. Chính cộng đồng của chúng ta là nơi thích hợp nhất cho việc tu hành. – 3) Ai muốn vượt trội hơn người khác, hãy cố gắng vượt qua tất cả mọi người về các đức tính tu hành, cả về thể xác lẫn tâm hồn, và không nơi nào thuận lợi để phát triển những đức tính đó bằng trong cộng đồng. – 4) Danh sách các đức tính mà những người tu hành trong tu viện đã thành công; và những người nhiệt thành được mời gọi noi gương họ. [2, 17]

11. Tại sao chúng ta lại đến đây, rồi bỏ thế gian và xa cách cha mẹ, họ hàng, bạn bè theo huyết thống, các thành phố, quê hương, làng mạc và ngôi nhà? Chẳng phải là để cứu rỗi linh hồn mình sao? Chẳng phải là để được ơn tha thứ cho những tội lỗi đã phạm trước đây sao? Chẳng phải là để làm đẹp lòng Thiên Chúa sao? Chẳng phải là để đạt được những ân huệ vĩnh cửu sao? Chẳng phải là để sống như các thiên thần, sánh ngang với những tâm hồn vô hình, các vị thánh và các vị tổ phụ đáng kính của chúng ta sao? – Vậy thì sau này sao chúng ta lại làm những điều trái ngược với điều đó. Thay vì khóc lóc lại cười đùa, thay vì ăn năn lại vui vẻ, thay vì kính sợ lại phạm thượng, thay vì cầu nguyện lại bận rộn vô ích, thay vì an tĩnh lại quay cuồng, thay vì im lặng lại ồn ào, thay vì thanh tẩy lại tự làm ô uế, thay vì hiền lành lại trở nên ngang tàng, thay vì ăn chay lại sa vào sự buông thả, thay vì hát Thánh vịnh lại đi nói xấu, thay vì vâng lời lại làm theo ý mình, thay vì khiêm nhường lại tự cao tự đại? Đúng vậy, kẻ thù của chúng ta thường lôi kéo những ai quên lời thề của mình vào những việc trái ngược với lời thề ấy. Nhưng các con biết rõ lý do tại sao mình tự hợp ở đây và đang nỗ lực hết mình để đạt được mục tiêu của mình: vừa thanh tẩy tội lỗi, vừa nên thánh. Vậy nên, hỡi các con, tôi xin và khẩn cầu các con, đừng để công lao của các con trở nên vô ích. – Các con đã chịu đựng được bao nhiêu và như thế nào? Các con đã ăn chay bao lâu và hiện đang ăn chay bao lâu? Các con đã và đang siêng năng thức đêm đến mức nào? Các con đã và đang chịu đựng bao nhiêu lời sỉ nhục, xúc phạm và thiếu thốn? Và nói chung, các con đã và đang làm được bao nhiêu việc để cải thiện cuộc sống của mình? – Xin đừng để sự nguội lạnh hay bất kỳ sự thỏa mãn nhất thời nào hủy hoại những việc làm trữu quả và đáng mong đợi này của các con; nhưng hãy thêm những nỗ lực mới vào những công việc trước đây, để sau khi hoàn thành tốt đẹp quãng đời ngắn ngủi này, các con có thể an tâm bước vào bến đỗ yên bình của cuộc sống vĩnh hằng.

12. Lạy Chúa, xin hãy biết rằng con luôn quan tâm đến sự an ủi của mỗi người trong các con, và con điều chỉnh tâm hồn mình sao cho phù hợp với hoàn cảnh của các con: với những ai đau buồn, tôi cũng đau buồn; với những ai kiệt sức, tôi cũng kiệt sức, như một người yếu đuối về tâm hồn; với những ai thiếu can đảm, tôi cũng thiếu can đảm; với những ai đang chiến đấu, tôi cũng chiến đấu; với những ai khốn khó, tôi cũng khốn khó; với những ai bị cám dỗ, tôi cũng đồng cảm. Nếu vậy, tại sao các anh lại cản trở tôi trong việc này và không tuân theo những gì được truyền dạy, mà lại chống đối và đưa ra những mong muốn của mình, hay đúng hơn là những dục vọng độc hại và ý chí kiêu ngạo của mình, trái ngược với luật vâng lời và trật tự

sống cộng đồng, các người tự ý sáng tạo ra những quy tắc mới của riêng mình, và chứng minh rằng chính những quy tắc đó mới là thánh thiện và thiêng liêng nhất – trong khi thực chất đó là sự bất kính và vô luật pháp? Một số người, vì sự độc đoán, hay đúng hơn là theo lệnh của ma quỷ, lén lút, mà tôi không hay biết, tự trói mình bằng xiềng xích và còn xúi giục người khác làm theo, với sự tiếp tay của ma quỷ trong tội lỗi này; những người khác ca ngợi cuộc sống ân dật, phục tùng ma quỷ, kẻ muốn biến họ thành những kẻ trống rỗng; một số khác thì bịa đặt và đề xuất đủ thứ, tất nhiên là do sự xúi giục của kẻ thù hủy diệt linh hồn chúng ta – những điều mà tôi không muốn tiết lộ. Tại sao lại làm như vậy, mà không quan tâm đến cuộc sống hiện tại của mình – một cuộc sống hợp lý, đẹp lòng Chúa và mang lại sự cứu rỗi? – Ai trong số các vị thánh nhân đã làm như vậy? Nếu có ai làm, thì cũng chỉ vì tuân theo một chỉ dẫn từ trên cao, hoặc nhờ sự ban phước của vị cha linh hướng của mình. Còn các con, khi chưa được thanh tẩy khỏi những tội lỗi trước đây, hoặc dù đã được thanh tẩy nhưng lòng chưa được bình an và chưa nếm trải được sự ngọt ngào của sự phân biệt đúng sai, thì trong sự mù quáng do thiếu suy xét và tự ý, các con lao vào điều đó như một quả cầu trôi theo dòng nước xiết, bị sự cám dỗ của con rắn đẩy vào đó. Không phải vậy, hỡi các con của ta, tuyệt đối không nên như vậy. Nhưng hãy tin rằng, đối với các con, việc khôn ngoan nhất trong những điều khôn ngoan, thánh thiện nhất trong những điều thánh thiện và có ích nhất trong những việc có ích, chính là ở lại trong chức vụ mà Chúa đã kêu gọi các con, trong đời sống chung, dưới sự hướng dẫn của cha, trong sự hiệp thông với các anh em, trong vườn ươm thiêng liêng do Chúa chăn dắt này. Ai rời khỏi nơi này sẽ bị thú dữ bắt đi; còn ai ở lại đây sẽ tiếp nhận những đặc tính nổi bật của nó – sự đồng lòng, sự đồng nhất trong tư tưởng, tinh thần đồng hành, sự hợp tác, sự chia sẻ nỗi đau, và việc tôn vinh Đức Chúa Trời. Và các con không nên nghĩ ra bất cứ điều gì để tách biệt mình khỏi những người khác.

13. Ai muốn vượt trội hơn người khác về đức hạnh, thì hãy tự coi mình là người thấp kém nhất trong suy nghĩ của mình, đừng phân đối ai, đừng để lời nịnh hót hay lời than vãn xuất hiện trên môi mình; hãy *“châm giân”*, nhanh chóng vâng lời, và còn nhanh hơn nữa trong việc nói lời *“xin tha thứ”* khi gặp phải sự cứng đầu trong lời nói; hãy để khuôn mặt rạng rỡ niềm vui, nhờ tâm hồn thanh thản bên trong và sự hướng về Chúa trong lời cầu nguyện, mắt hướng xuống đất, còn tâm trí thì hướng về Chúa; hãy luôn kiềm chế tiếng cười, không để nó vượt quá nụ cười hiền lành; hãy kiềm chế cả trong lời nói, không để lọt ra một lời nào xấu xa, cũng như không lời nào không mang lại sự rèn luyện; hãy hài lòng với những gì được dọn ra trên bàn ăn chung, và đừng ăn đến no; hãy bằng lòng với thời gian ngủ nhất định, còn trong giờ thờ phượng thì hãy đứng trước mặt Chúa với tâm trí tỉnh táo và tinh tảo, cố gắng không bỏ sót bất kỳ câu thơ nào; hãy đặt ra giới hạn cho mỗi ngày, và ngay cả đến tối cũng đừng kéo dài giới hạn cuộc đời mình, luôn sẵn sàng cho lúc linh hồn rời khỏi thân xác; hằng ngày hãy tuân trào dòng sông nước mắt, đặc biệt vào buổi tối hãy tưới ướm gò má mình bằng tiếng khóc than, khi suy ngẫm về những việc đã làm trong sự lơ là, và sự ly biệt của linh hồn với thân xác vào giờ lâm chung, cách các Thiên Thần sẽ đón nhận và dẫn dắt linh hồn ấy, cách linh hồn ấy sẽ trải qua những thử thách của ma quỷ, và cách linh hồn ấy sẽ phải trả lời về mọi việc đã làm trong đời, nói tóm lại, cả hành động lẫn ý nghĩ, nơi mà sau này số phận của linh hồn khôn khổ ấy sẽ được định đoạt: liệu nó sẽ đứng bên hữu, an nghỉ trong lòng Áp-ra-ham và hưởng phúc trong đám cưới của Đấng Christ, hay phải đi đến với lũ dê và cùng chúng nghe lời phán: *“Hãy lui ra khỏi Ta, hỡi những kẻ bị nguyên rủa, vào lửa đời đời đã được chuẩn bị sẵn cho ma quỷ và các thiên thần của nó”* (Mt 25,41). – Đây chính là điều mà mỗi người trong các con hãy hăng hái nỗ lực để vượt trội hơn người khác. Nhưng các con không thể thành công trong việc này ở đâu khác hơn là trong đời sống cộng đoàn, nơi mà, theo Thánh Basil Cả, là vườn ươm của mọi đức tính.

14. Tôi muốn nêu lên những đức hạnh của một số người trong các con, mà không nêu tên, để khơi dậy tinh thần cạnh tranh nơi những ai chưa sống đúng đắn. Trong số các con có những người, vào một số ngày, nhờ đức tin chân thành và tình yêu nồng cháy dành cho Thiên Chúa, hoàn toàn không chớp mắt; có những người hay khóc lóc, không ngày nào trôi qua mà không có những giọt nước mắt nồng nàn; có những người không dám rước Thánh Thể nếu trước đó không tưới đầm bằng nước mắt; có những người yêu thích sự thanh tịnh đến mức hoàn toàn không nhìn vào khuôn mặt ai, để không bị ô uế; có những người đáp ứng nhu cầu ngủ bằng cách ngồi; có những người ngoài bữa ăn chính không uống hay ăn gì cả; có những người chưa bao giờ đến xin tôi quần áo, giày dép hay thứ gì tương tự, mà chỉ xin được chỉ định mức độ ăn chay, thức đêm hay bất kỳ hình thức tự hành xác nào khác vì sự cứu rỗi. – Đó là những người ngay thẳng trong lòng; đó là những người chân thành tìm kiếm điều cao cả; đây là những người nhiệt thành lo lắng cho sự cứu rỗi của chính mình và để không gây hại cho người lân cận; không chỉ vậy, mà còn tìm mọi cách để giúp đỡ họ, bằng chính hành động của mình nhắc nhở họ về điều đáng làm, và qua đó khích lệ những người lười biếng trở nên siêng năng, còn những người sa ngã thì đứng dậy. Ai muốn thì hãy noi gương những người như vậy. Còn nếu không có

mong muốn ấy, hãy hài lòng với những việc lành đã được quy định chung: vì sự tiết độ mang lại sự cứu rỗi, và những ai tuân giữ nó một cách trung thực, chắc chắn sẽ nhận được vương miện từ Đức Chúa Trời nhân từ và hào phóng.

95. Chúng ta là đạo binh của Đức Kitô: hãy xem, liệu toàn bộ vũ khí của các con đã sẵn sàng chưa; vì kẻ thù không ngủ yên, – và hãy chiến đấu

95. 1) Chúng ta là đạo binh của Đức Kitô: hãy xem xét xem mọi vũ khí của các con đã sẵn sàng chưa; vì kẻ thù không bao giờ ngủ yên, – và hãy chiến đấu. – 2) Hãy tuân giữ mọi điều răn; cuộc đời chúng ta chỉ là chớp mắt, nhưng trong khoảnh khắc ấy, chúng ta có thể đạt được hạnh phúc vĩnh cửu. Vậy hãy siêng năng làm việc, đừng lười biếng. [2, 18]

15. Chúng ta – đạo binh của Đức Kitô, là của lễ được Chúa chọn từ khắp thế gian, là của dâng hiến thánh hiến cho Thiên Chúa – không chiến đấu với những kẻ thù bằng xương bằng thịt, nhưng với các thế lực, các quyền lực và những kẻ cai trị bóng tối của thế gian này, cùng các thần linh của sự gian ác (Ep 6,12). Tại sao việc cần thiết đối với chúng ta là phải tụ họp lại làm một, bàn bạc và suy xét không phải một lần, không phải hai lần, không phải ba lần trong năm, mà là liên tục, bởi vì cuộc chiến của chúng ta với kẻ thù là không ngừng nghỉ và chúng ta liên tục phải đối mặt với những cám dỗ. Hãy xem xét kỹ, hồi các chiến binh của Đấng Christ, liệu tâm hồn các con có được bao bọc bởi các công sự hay không, liệu các con có áo giáp của đức tin hay không, liệu các con có khiên khiêm nhường hay không, liệu các con có sẵn sàng cây giáo vàng phục hay không, liệu mũi sắt của niềm hy vọng cứu rỗi có che chở các con hay không, liệu thanh gươm dũng cảm có trong tay các con hay không, và trên hết, liệu thân thể chính trực của các con có bình an và hiền lành hay không, đã được huấn luyện và để kiểm soát chưa, để nếu không, khi cần vào cương, nó sẽ không hất văng người cười – tức là trí óc – trước mặt kẻ thù? – Vâng, các bạn đều có tất cả những điều đó, chính tôi sẽ đảm bảo cho các bạn. Nhưng hãy tiếp tục và tiếp tục trang bị thêm, bởi vì “*hiều kẻ chiến đấu*” chống lại chúng ta “*từ trên cao*” (Thánh Vịnh 55, 3), bởi vì những mũi tên của kẻ xảo quyệt đã được nung nóng, kẻ ấy lại không hề chậm trễ dù chỉ một khoảnh khắc, không ăn, không uống và không ngủ, mà ngày đêm chiến đấu, như chính hắn đã từng nói với một trong các Thánh Phụ. Chính ở đó là cuộc sống vô hồn và hành động hủy diệt của hắn, nhằm “*đánh đổ người nghèo khó và khốn cùng, và giết chết những người ngay thẳng trong lòng*” (Thánh Vịnh 36,14). Nhưng “*guơm*” của hắn “*hãy đâm vào lòng*” hắn và “*cung tên*” của hắn “*hãy bị nghiền nát*” (Thánh Vịnh 36,15). Làm sao? Bằng cách dùng những vũ khí đã nêu để đẩy lùi hắn. Hắn, như chính kẻ hủy diệt vạn vật này đã thừa nhận, bị sự khiêm nhường và khôn ngoan đánh bại, bị sự vâng lời đánh tan, bị lời cầu nguyện khiến phải tháo chạy, bị sự ăn chay làm cho đói khát, bị tình huynh đệ và việc thực hành mọi đức tính khác lật đổ.

16. Tôi, kẻ bị giam cầm bởi tội lỗi, xin khẩn cầu anh em, hãy sống xứng đáng với danh hiệu mà chúng ta đã được kêu gọi. Hãy kiên nhẫn, siêng năng trong mọi công việc bằng đôi tay của các anh em: cày cấy ruộng đồng, xới đất luống, may vá quần áo, chép sách, làm mộc, nướng bánh, và mọi nghề thủ công cùng sự vâng phục khác. Vì tất cả những điều này, một phần thưởng vĩ đại đang được chuẩn bị cho các anh em trên trời. Nay, cuộc đời chúng ta trôi qua nhanh như người chạy nhanh, và bay đi như chim lượn. Tuy nhiên, trong lúc này, anh em ơi, chúng ta vẫn có thể thực hiện một cuộc mua bán tốt lành. Chỉ trong chớp mắt, chúng ta có thể trở thành những người thừa kế của sự hạnh phúc muôn đời. Vì quả thật, cả cuộc đời chúng ta chỉ là một khoảnh khắc, so với cõi vĩnh hằng vô tận. Phúc cho những ai khôn ngoan biết sống trong bảy điều cần thiết; phúc gấp ba cho những ai ghét bỏ thế gian; phúc vô cùng cho những ai vì Chúa mà từ bỏ cha mẹ, người thân, bạn bè, anh em, và mọi sự trên đời. – Vậy thì sao các anh em lại không được tôn vinh, khi các anh em đã làm điều đó? Vì chính Chúa đã phán: “*Ai tôn vinh Ta, Ta sẽ tôn vinh; ai khinh miệt Ta, sẽ bị sỉ nhục.*” – Các con quả thực đang tôn vinh Thiên Chúa qua các chi thể của mình, và các chi thể của Đức Kitô đã được thánh hóa; hãy dâng chính mình làm của lễ và không ngừng dâng hoa trái qua sự vâng phục của các con. Chớ ai làm ngưng dòng chảy tốt lành của mình, chớ ai sa vào sự chán nản hay lười biếng, chớ ai ngủ gật hay chìm vào giấc ngủ. Hãy là những người đồng hành, tất cả được kết nối bằng tình yêu thương, đồng lòng, đồng tâm; hãy là những người chạy theo Chúa với lòng tốt, siêng năng và không ngừng nghỉ.

96. Chúng ta hãy nhớ lại chúng ta đã từng là ai trước đây, khi được kêu gọi, và chúng ta là ai bây giờ; – và hãy tạ ơn Thiên Chúa bằng lời nói, nhưng hơn hết là bằng lối sống chính trực

96. 1) Hãy nhớ lại chúng ta đã từng là ai trước đây, khi được kêu gọi và hiện nay chúng ta ra sao; – và hãy tạ ơn Đức Chúa Trời bằng lời nói, nhưng hơn hết là bằng lối sống chính trực. – 2) Sau khi ra khỏi Ai Cập

trần gian, chúng ta hãy kiên nhẫn băng qua sa mạc cuộc đời này, dưới sự che chở và dẫn dắt của Thiên Chúa, mong mỗi được vào Đất Hứa. [2, 19]

17. Với ngọn đèn đang cháy trong lòng là tình yêu dành cho Chúa và khát khao những ân huệ vĩnh cửu, chúng ta phải không ngừng đổ thêm dầu xúc lên ngọn đèn ấy, để ngọn đèn này không tắt và không bỏ lại chúng ta trong bóng tối, và do đó, khi lang thang đây đó trong bóng tối, chúng ta không rơi vào hố sâu hủy diệt của những đam mê. Vậy dầu thánh này là gì? Đó là sự hồi tưởng, suy ngẫm và suy luận về những gì đã qua, những gì đang có và những gì sẽ đến. – Hãy cùng hồi tưởng lại những ngày thanh xuân của chúng ta, khi chúng ta hoặc lang thang trong sự vô minh, như trong bóng tối, hoặc bị cuốn theo dòng chảy của những việc phù phiếm, như trong sóng biển, hoặc chìm đắm trong những thú vui xác thịt, như trong vực thẳm nước; sau đó, hãy nhớ lại cách Đức Chúa Trời nhân từ đã gọi chúng ta ra khỏi đó, giang tay giải thoát và chỉ cho chúng ta con đường bình an, khơi dậy trong lòng chúng ta khát khao hướng về lối sống sáng ngời và thánh thiện này; chúng ta cũng hãy thêm vào rằng, trong khi biết bao người thân, bạn bè và đồng bào của chúng ta vẫn còn ở trong hoàn cảnh cay đắng ấy, thì chỉ có chúng ta, như được giải thoát khỏi ách nô lệ Ai Cập, đã được đưa lên ngọn núi cao của cuộc sống này, và từ đây nhìn xuống, chúng ta thấy, con người đang xoay vần như trong một hố sâu thẳm nào đó, hối hả chạy đua một cách vô ích, xô đẩy lẫn nhau, làm nhau ngã quỵ, mò hôi nhế nhại, như thể đang theo đuổi điều gì đó vĩ đại, những của cải trần gian bất định, chóng qua và phù du, và điều đáng thương hơn nữa là, phần thưởng cho điều đó chính là phải rơi vào địa ngục chịu cực hình vĩnh viễn. Chỉ riêng sự giải thoát to lớn này thôi, chúng ta phải cảm nhận và dâng lên Đấng ban ơn là Thiên Chúa của chúng ta lòng biết ơn như thế nào? – Vậy thì chúng ta hãy không ngừng tạ ơn Thiên Chúa, dâng lên những lời ngợi khen, vang dội hơn cả tiếng hát của dân Israel, và cất tiếng ca: *“Hãy ca ngợi Chúa, vì Ngài đã được tôn vinh: Ngài đã ném ngựa và kỵ sĩ xuống biển”* (Xuất Hành 15, 1). Nhưng lòng biết ơn ấy sẽ không trọn vẹn nếu chúng ta không biết sử dụng ân huệ ấy một cách xứng đáng, tức là nghiêm khắc giữ mình trong sự xa lánh thế gian, trong sự tách biệt với những người thân, trong việc coi thường mọi của cải trần gian và trong sự vâng phục hạnh phúc các quy tắc của đời sống chúng ta.

18. Khi đã giải thoát khỏi thế gian, những cám dỗ và dục vọng của nó, chúng ta cần phải bước đi một cách tốt đẹp qua sa mạc của cuộc đời này – hãy sống khiêm nhường, vâng lời, kiên nhẫn, rộng lượng, yêu mến sự trong sạch và các điều răn của Chúa, nhưng tuyệt đối không được than vãn như dân tộc xưa kia, không được cứng đầu, không ham mê xác thịt, không ham mê khoái lạc, không ngạo mạn, không mâu thuẫn, không nổi loạn chống lại chính Đấng Ban Luật, khi nhớ lại những nỗi đồng của Ai Cập, mà nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, chúng ta đã từ bỏ và chối bỏ. Xin đừng để điều đó xảy ra, tôi khẩn cầu các bạn. Nhưng, với tư cách là dân thánh của Chúa, chúng ta hãy vâng lời, sẵn lòng đi đến bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào sự chỉ dẫn từ trên cao truyền lệnh, luôn bước đi theo ý muốn của Chúa, và vui vẻ chịu đựng những khó khăn trên đường đi – thiếu thốn thức ăn, khan hiếm nước uống và mọi điều tương tự. Nếu chúng ta vâng phục như vậy, Thiên Thần của Chúa sẽ đi trước chúng ta, và Chúa sẽ chiến thắng các dục vọng thay cho chúng ta, như đã làm với các dân tộc ngoại bang, và chúng ta sẽ không vào đất của dân Am-mô-rít, người Canaan, người Perizzite và người Hivite, mà sẽ vào đất của những người hiền lành và công chính, vào đất chảy tràn mật ong và sữa thánh, và chúng ta sẽ thừa hưởng mọi ân huệ đã hứa, đồng trị với Chúa Kitô. Hỡi anh em, hãy nhìn xem những phần thưởng đang chờ đợi chúng ta, hãy biết những sự an ủi đã được chuẩn bị sẵn cho chúng ta, cũng như những hình phạt và đau khổ trái ngược với chúng, đang chờ đợi những ai sống một cách lơ là. Vậy, chúng ta hãy bước đi trên con đường đang chờ đợi chúng ta, với tất cả niềm vui, với tất cả sự nhiệt thành và với lòng kiên nhẫn bất khuất, mỗi người hãy tận tâm thực hiện bổn phận của mình như một việc thánh thiêng, giống như các con trai của Kaaf và Merari (Sách Dân Số 4,15) xưa kia đã dâng lên các đồ thánh. Chớ ai bất tuân, chớ ai than vãn, chớ ai ngạo mạn, không ai nói dối, không ai gây cười, không ai ghen tị, không ai vu khống, không ai lơ là, không ai lười biếng, không ai trong bất cứ điều gì làm ô nhục nơi cư ngụ thánh thiện của chúng ta, nhưng tất cả hãy hết sức cố gắng làm điều duy nhất đẹp lòng Thiên Chúa, để khi hoàn thành tốt đẹp công trình tốt lành của chúng ta, cuối cùng chúng ta sẽ nhận được vương miện công chính trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.

97. Chắc chắn các con sẽ được hưởng phúc lành vĩnh cửu nhờ sự từ bỏ thế gian, sự vâng phục như người từ đạo và cuộc chiến chống lại các dục vọng cùng những kẻ thù vô hình: hãy vững vàng

97. Chắc chắn các con sẽ được hưởng phúc lành vĩnh cửu nhờ sự từ bỏ thế gian, sự vâng phục như người từ đạo và cuộc chiến chống lại các dục vọng cùng những kẻ thù vô hình: hãy vững vàng. [2, 20] Nguyên cánh cửa cái chết sẽ là lối đi cho tất cả các ngài bay lên các cõi trời và cõi siêu phàm – nơi mà *“bệnh tật, buồn*

phiền và tiếng thở dài sẽ lánh xa” (Thánh Vịnh 35, 10). Tôi, kẻ không xứng đáng này, mong rằng các bạn sẽ đến đó, và sẽ tìm thấy nơi ở của những người đang vui mừng, nơi có những khuôn mặt hân hoan và tiếng reo hò của những người đang ăn mừng, nhận được điều đã hứa cho tất cả các thánh, những người từ thuở xa xưa đã làm đẹp lòng Chúa Kitô, nhờ cuộc đời tốt lành của các bạn, nhờ cuộc sống đáng khen ngợi và hạnh phúc của các bạn, nhờ việc từ bỏ thế gian, vì sự tách biệt khỏi quan hệ huyết thống trần tục, vì việc cắt đứt những ham muốn của bản thân, vì sự kiên trì hàng ngày trong cuộc chiến đấu và sự chịu đựng sự vâng phục đầy đau khổ, trong đó các con thực sự làm chứng cho Chúa và từ chối ma quỷ, nguồn gốc của mọi sự ác, vừa đón nhận vừa đẩy lùi những đòn tấn công không ngừng giáng xuống các con, cả về mặt tinh thần lẫn thể xác: lúc thì từ những dục vọng xác thịt, lúc thì từ những lời vu khống của ma quỷ, lúc thì từ những xung đột với anh em, lúc thì từ những lời quở trách và khiển trách của các quản lý, các trưởng xưởng, và những người quản lý trong mọi hình thức phục tùng khác – và không bao giờ vi phạm lời thề của mình trước mặt Chúa trong bất cứ điều gì, nhưng dũng cảm và kiên cường bước đi trên con đường cứu rỗi, làm bề mặt và đánh lui các đạo quân ma quỷ đang chống lại các con. Đó chính là công đức của các con – và các con có thể cùng với Thánh Tông Đồ kêu lên: *“Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Thiên Chúa? Có phải là nỗi buồn, hay sự chật hẹp, hay sự bách hại, hay đói khát, hay sự trần truồng, hay hoạn nạn, hay gươm giáo? Như đã chép: ‘Vì Ngài, chúng ta bị giết mỗi ngày; chúng ta được xem như những con chiên bị giết’”* (Rô-ma 8:35, 36). Các con thật có phúc và được ba lần có phúc – nhưng đừng quên – nếu các con giữ vững công đức cao cả ấy một cách bất biến trước mặt Đức Chúa Trời cho đến cùng: vì mỗi ngày các con đều phải đối mặt với cuộc chiến đấu, dù đồng thời cũng có những vương miện hằng ngày.

98. Chúng ta nghèo khó; nhưng Đức Chúa Trời nuôi dưỡng chúng ta; tạ ơn Ngài; nhưng chúng ta cũng không nên lười biếng; mà mỗi người hãy làm việc theo sự vâng phục của mình: khi đó Đức Chúa Trời sẽ làm cho những điều nhỏ bé của chúng ta trở nên dồi dào

98. 1) Chúng ta nghèo khó; nhưng Chúa nuôi dưỡng chúng ta; tạ ơn Ngài; nhưng chúng ta cũng không nên lười biếng; mà mỗi người hãy làm việc theo sự vâng phục của mình: khi đó Chúa sẽ làm cho những gì ít ỏi của chúng ta trở nên dồi dào. – 2) Mọi thứ của chúng ta đều là chung; công lao của một người được chia sẻ cho tất cả và ngược lại; và tất cả đều sẽ nhận được phần thưởng từ Thiên Chúa tùy theo công lao và sự tận tụy của mình; những ai làm việc bên ngoài và bằng thể xác sẽ không nhận được ít hơn những ai làm việc bên trong và bằng tinh thần. – Còn những người bệnh tật sẽ được thưởng vì sự nhẫn nại và không than vãn. [2, 21]

19. Điều đầu tiên tôi quan tâm và cầu nguyện là, là các con được giữ gìn trong sự trong sạch, trở thành những người làm việc siêng năng và không vấp ngã, trong đời sống thánh thiện và đạo đức của các con, để không ai bị sa ngã bởi những lời vu khống của ma quỷ, nhưng tất cả các con đều giữ được sự tinh tảo và hăng hái trong việc thực hiện những việc xứng đáng và đáng kính của sự vâng phục hạnh phúc. Vì khi điều này được thực hiện đúng đắn, tôi không còn lo lắng về bất cứ điều gì khác, dù thường ngày tôi vẫn hay buồn phiền – tôi hiểu sự chật hẹp của cuộc sống trần thế, như nó vẫn diễn ra cho đến nay, nhưng lại coi sự chật hẹp ấy là sự rộng rãi, sự nghèo khó là sự giàu có, sự thiếu thốn thành sự đủ đầy, dưới sự dẫn dắt của niềm hy vọng này, mang lại sự chắc chắn rằng Chúa sẽ không để linh hồn những người công chính phải chết đói và sẽ không bỏ rơi các vị thánh của Ngài – những người mà các con vốn là nhờ ân sủng của Đức Kitô, được sự quan phòng từ trên cao nuôi dưỡng, tưới mát, che chở và sưởi ấm, không chỉ về mặt tâm hồn mà còn về mặt thể xác. Vậy thì ai có thể nuôi sống một đám đông đông đảo như thế này, phần lớn là những người nghèo, không có bất kỳ sự trợ giúp nào từ con người, một cách xứng đáng và cung cấp cho họ mọi thứ cần thiết, nếu không có sự giúp đỡ của ngón tay Đức Chúa Trời? – Hãy ngược mắt lên và nhìn xem – có bao nhiêu người trong chúng ta đã bước vào thành vương giả này, và giữa chúng ta có bao nhiêu người già, người yếu đuối, người bệnh tật, thiếu niên và trẻ em – và Chúa đều đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu của tất cả: điều này chẳng phải là kỳ diệu sao? Chẳng phải điều này xứng đáng được ca ngợi sao? Ôi, anh em và các con của tôi. – Tuy nhiên, chúng ta cũng không nên ngồi yên, mà phải góp phần bằng công sức và mồ hôi để đáp ứng nhu cầu của anh em. Bởi vì khi thấy các điều răn của Ngài được toàn thể anh em cùng nhau tuân giữ, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ thương xót, – và từ những nguồn vô hình, Ngài sẽ ban cho những phương tiện để đáp ứng nhu cầu. Vì vậy, tôi khẩn khoản cầu xin và nhắc nhở rằng, bất cứ ai được giao phó công việc nào, hãy cố gắng hết sức để làm việc và mang lại nhiều thành quả, cả về mặt tinh thần lẫn vật chất; bởi vì ở đây điều này được nhận biết qua điều kia, và ai quan tâm đến những điều thuộc về thể xác thì cũng sẽ quan tâm như vậy đối với những điều thuộc về tâm linh; ngược lại, ai vô ích về mặt tâm linh thì cũng lơ là đối với những điều bên ngoài.

20. Ở chúng ta, mọi thứ đều chung, không chỉ những gì thuộc về thể xác và giác quan, mà cả những gì thuộc về tinh thần và trí tuệ – và cũng như các đức tính và việc làm tốt của một người thường là chung cho tất cả những người khác, và ngược lại, thì công việc cũng vậy; điều này có thể thấy qua ví dụ về cơ thể, theo lời dạy của Thánh Tông đồ Phaolô: *“Cơ thể chỉ có một, nhưng có nhiều chi thể; và dù các chi thể của một cơ thể có nhiều, nhưng chúng vẫn là một cơ thể duy nhất: nếu một chi thể đau khổ, thì tất cả các chi thể đều cùng đau khổ; nếu một chi thể được vinh quang, thì tất cả các chi thể đều cùng vui mừng”* (1 Cô-rinh-tô 12,12.27). Và cũng như trong thân thể, từ đầu đến chân, bên phải và bên trái, mỗi bộ phận đều cảm nhận được nhu cầu nảy sinh và sự thỏa mãn của nó: hãy hiểu điều đó cũng áp dụng cho linh hồn. Cha của tôi và của các con là bộ phận đầu tiên, tôi là bộ phận thứ hai, – sau đó – lần lượt tất cả cho đến người cuối cùng, – tất cả chúng ta sẽ cùng nhau nhận được lời khen ngợi hoặc lời quở trách vào ngày phán xét. Biết được điều này, hỡi các con của ta, tất cả chúng ta hãy nỗ lực, tất cả hãy cố gắng, mỗi người hãy đóng góp phần của mình vào công việc chung, và không ai được xem nhẹ trước mặt người khác trong việc phục vụ và mức độ sức lực thuộc về mình. Nhưng chắc chắn các con biết rằng, không phải cách chúng ta xác định thứ bậc ở đây sẽ là cách Đức Chúa Trời xác định chúng vào ngày ấy: vì có sự phán xét của Đức Chúa Trời và có sự phán xét của con người. Có thể Ngài sẽ đặt người thứ ba trăm xuống vị trí thứ ba hoặc thứ tư, hạ người thứ mười xuống giữa, và nâng người cuối cùng lên vị trí đầu tiên – mỗi người tùy theo sự siêng năng và đức hạnh của họ. Và dù nói ra thật đáng sợ, nhưng có thể Ngài sẽ loại bỏ một số người khỏi hàng ngũ chúng ta và gửi họ xuống địa ngục, tất nhiên là những ai ngay từ khi còn ở đây đã có tinh thần, suy nghĩ và thái độ khác biệt. Nhưng tôi dám đảm bảo với các bạn rằng không ai trong số những người lao động của chúng ta làm việc một cách vô ích, – người cày ruộng không cày một cách vô ích, người xới luống không xới một cách vô ích, người nấu ăn không nấu một cách vô ích, người làm bánh không nướng bánh một cách vô ích, người quản lý kho không quản lý kho một cách vô ích, v.v. và v.v. Và tất cả những người này, dù ít có cơ hội rèn luyện riêng tư trong việc hát thánh ca và sáng tác thơ ca hơn những người khác, cũng sẽ được thưởng không kém gì những ai ngồi trong phòng tu để làm việc của mình, miễn là họ làm việc không kém phần tận tụy, và hơn nữa là vì Chúa. Mức độ mà ai đó cống hiến công sức và sự tận tụy của mình cho cộng đoàn, thì chính mức độ đó sẽ được ban lại cho họ. Biết điều này, những ai làm việc bên trong đừng coi thường những người làm việc bên ngoài, và những người làm việc bên ngoài đừng nản lòng như thể mình bị coi thường. Tiêu chuẩn cho mỗi người là lao động và sự tận tâm. Còn người ốm đau thì tiêu chuẩn nào? Ai đó sẽ hỏi: vì họ không thể làm việc. Tiêu chuẩn của họ là lòng biết ơn, sự cam chịu và kiên nhẫn.

99. Những lời dạy dỗ không vô ích: chúng đánh thức những người đang ngủ, và củng cố cũng như dẫn dắt những người đang tỉnh táo

99. 1) Những lời dạy dỗ không vô ích: chúng đánh thức những ai đang ngủ, còn những ai đang tỉnh táo thì được củng cố và dẫn dắt. Nhờ đó, tất cả chúng ta đều từng bước tiến lên phía trước. – 2) Chúng ta hãy tuyên xưng ân sủng của Thiên Chúa trong điều này: điều xấu trong chúng ta sẽ bị thu nhỏ lại, còn điều tốt thì được củng cố. Có những người vấp ngã; nhưng họ đứng dậy và sửa đổi. Hãy giữ vững tâm trạng tốt lành và lòng nhiệt thành của các con. [2, 22]

21. Sẽ có người hỏi: Lợi ích của những lời dạy dỗ ở đâu, khi chúng ta không thực hành những điều được nói trong đó? Bởi vì dù thường nghe rằng không nên cười cợt, chúng ta vẫn không sửa đổi điều đó; dù thường được dạy rằng không nên nói nhảm, chúng ta vẫn tiếp tục nói nhảm; thường xuyên được khuyên nhủ rằng không nên ghen tị với người lân cận, nhưng chúng ta vẫn bị cơn ghen tị này chi phối; thường xuyên nhận được lời nhắc nhở rằng không nên lơ là và buồn ngủ trong các buổi hát thánh vịnh và cầu nguyện ban ngày lẫn ban đêm, nhưng chúng ta vẫn để tâm trí lang thang và ngủ gật trong những lúc đó – nói tóm lại: chúng ta hầu như không sửa đổi được điều gì cả. – Nhưng những ai nói như vậy thì đang nói một cách bất công. Thứ nhất, không thể nào không ai cải thiện được điều gì cả, và cũng không thể nào tất cả mọi người đều đột ngột cải thiện được mọi thứ cùng một lúc, nhưng hôm nay người này, ngày mai người kia bắt đầu và tiếp tục nỗ lực rèn luyện bản thân; thứ hai, giống như khi leo cầu thang, không thể đột ngột bước từ bậc đầu tiên lên bậc cuối cùng, mà phải bước lần lượt từ bậc này sang bậc khác để đi lên: cũng vậy, trong việc rèn luyện đức hạnh, chúng ta từng bước tiến bộ và đạt đến đỉnh cao của nó. Trong cả hai trường hợp đó, những lời nhắc nhở trong giáo lý đều rất hữu ích, vì chúng khơi dậy và duy trì lòng nhiệt thành hướng tới thành công, đồng thời đề xuất các phương pháp và cách thức để đạt được điều đó, nhờ đó giúp các linh hồn chân chính của các con từng bước tiến lên từ sức mạnh này sang sức mạnh khác, từ trần gian lên thiên đàng. Và đây là điều nữa có thể nói: nếu như người ta thường xuyên nói và nghe nói về những điều nên làm và những điều cần sửa đổi, vì vinh

quang của Thiên Chúa, mà vẫn không thấy sự kiềm chế các đam mê; thì điều gì sẽ xảy ra và chúng ta sẽ tội tệ hơn thế nào, nếu như sự im lặng ngự trị trong chúng ta, và những điều đáng lẽ phải được chỉ ra và giải thích một cách xứng đáng lại không được thực hiện? Còn tôi thì được các bậc tiền bối dạy rằng: lời nói chính là con đường dẫn đến hành động, điều tốt dẫn đến điều tốt, điều xấu dẫn đến điều xấu. Và tôi biết rõ rằng điều đó là đúng – rằng việc nói về lối sống tốt đẹp hơn luôn hướng con người đến điều tốt đẹp hơn; tôi làm chứng cho các con, hồi các con của tôi, rằng nhờ việc đọc các Kinh Thánh được Thánh Linh soi dẫn, dù chỉ một chút ít, và nhờ lắng nghe những lời dạy khiêm nhường của tôi, tất cả các con đều vươn lên và tiến bước về phía trước: những ai còn đam mê sẽ thức tỉnh khỏi sự mê muội và bắt đầu sửa đổi bản thân, còn những ai đang tiến bộ sẽ được khích lệ để đạt được những thành tựu ngày càng lớn lao hơn.

22. Chúng ta làm chứng về ân sủng của Đức Chúa Trời trong điều này và không che giấu lòng thương xót của Ngài. Vì hãy xem, ở chúng ta hầu như không có cái vã, cũng như vu khống, lên án, lăng mạ, bất tuân, ăn uống lén lút; nếu có xảy ra những điều như vậy – bởi vì chúng ta mang trong mình xác thịt dễ sa ngã vào điều xấu – thì những người phạm tội sẽ ngay lập tức thú nhận, ăn năn và sửa chữa bằng những hình phạt thích đáng; như bị loại khỏi bữa ăn, ăn chay, đứng và cúi đầu, tùy theo điều gì thích hợp để chữa lành sự yếu đuối đã mắc phải. Đừng ai nói rằng những lời dạy dỗ này vô ích. Chúng ta không chỉ nhận được lợi ích mà còn tiến bộ nhờ chúng, nhờ ân sủng của Đức Kitô và sự hỗ trợ của những lời cầu nguyện từ cha tôi và cha của các con; và từng bước, chúng ta leo lên ngọn núi đức hạnh bằng những bước đi tốt lành, được soi sáng, được thánh hóa và được tôn vinh – điều này, tuy nhiên, đòi hỏi rất nhiều nỗ lực và mồ hôi. Vì vậy, tôi xin và khẩn cầu các bạn, hãy giữ vững ý chí tốt lành và tâm trạng lạc quan của chúng ta, loại bỏ mọi sự hai lòng, xua đuổi sự nhút nhát mãi mãi, và khích lệ bản thân bằng những hy vọng tốt lành cùng sự trông đợi về những phần thưởng trong tương lai và những ân huệ vĩnh cửu, – và điều này hãy làm chừng nào hơi thở còn trong lỗ mũi chúng ta, để sau những nỗi đau buồn và khó khăn hiện tại, chúng ta được xứng đáng sau khi chết trở thành những người thừa kế Nước Trời trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

100. Việc cai quản thật nặng nề; nhưng vì Chúa, vì Đấng đã chịu khổ đến chết trên thập tự giá vì chúng ta, tôi chịu đựng; các bạn cũng hãy chịu đựng

100. 1) Việc cai quản thật nặng nề; nhưng vì Chúa, Đấng đã chịu khổ cho đến chết trên thập tự giá vì chúng ta, tôi chịu đựng; các bạn cũng hãy chịu đựng. – 2) Hãy suy ngẫm xem các bậc tiền bối đã chịu đựng như thế nào. 3) Vậy chúng ta hãy noi gương họ. [2, 23]

1. Nếu tôi dùng đôi mắt xác thịt để nhìn những nỗi buồn và khó khăn xảy ra với chúng ta gần như mỗi ngày, thì từ lâu tôi đã kiệt sức và nhường quyền lãnh đạo cho người khác rồi; nhưng khi tâm hồn khiêm nhường của tôi hướng về Thiên Chúa – Đấng mà vì Ngài các con được kêu gọi đến đây, và tôi đã phó thác chính mình cho các con – thì tôi không từ chối cũng không tuyệt vọng, và sẵn sàng chịu đựng mọi sự nhờ được Chúa Kitô củng cố, nhờ lời cầu nguyện của cha tôi và cha các con, vì các con, những người tôi yêu mến, và vì Chúa tôi và Đấng Tối Cao. Vì nếu Ngài, Đấng đã tạo dựng muôn loài, đã vui lòng vì tôi, nhờ mầu nhiệm của sự nhập thể, chịu thử thách, bị sỉ nhục, bị hạ nhục, bị chế giễu, bị đóng đinh, bị đâm bằng giáo, bị chôn cất; thì có điều gì mà tôi không thể chịu đựng được? Hay nói đúng hơn, có điều gì mà chúng ta cùng các con không sẵn lòng chịu đựng? Hãy để những nỗi đau, những khó khăn, những vết thương, những thiếu thốn, và cái chết ập đến. Tất cả những điều này, với đức tin vững chắc rằng nếu chúng ta chiến đấu một cách tốt đẹp, nếu chúng ta đứng vững và đối đầu một cách dũng cảm, thì chúng ta sẽ nhận được phần thưởng là những ân huệ vĩnh cửu? Khi thân xác yếu đuối bắt đầu kiệt sức, hãy nhắc nhở chính mình rằng, nếu nuông chiều nó, chúng ta sẽ tự chuốc lấy cơn thịnh nộ vào ngày phán xét và sự mặc khải của sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời, và hãy vươn lên với lòng dũng cảm tràn đầy nhiệt huyết.

2. Ôi, những linh hồn thánh thiện xưa kia giờ đây ở đâu rồi! Lòng nhiệt thành từng truyền cảm hứng cho họ giờ đây đã cạn kiệt biết bao! Đối với họ, nỗi đau thể xác là niềm vui và sự hân hoan, còn vinh quang và sự vĩ đại lại là sự hạ mình tột cùng. Họ tràn đầy tình yêu nồng cháy dành cho Chúa; họ bị thiêu đốt bởi khát khao không bao giờ thỏa mãn, không phải để thực hiện ý muốn của chính mình, mà là để tuyệt đối không thực hiện nó; họ không tìm kiếm quyền cai trị, mà là để sống dưới sự cai trị và vâng phục cho đến tận tuổi già. Vị trưởng lão phúc lành ấy, người đã khiêm nhường đứng đó cho đến khi bữa ăn kết thúc, giờ ở đâu? Viên ngọc trai của sự vâng phục, người đã trải qua muôn vàn thử thách trong suốt ba mươi năm, giờ ở đâu? Người này ở đâu, người kia ở đâu? – Vì kìa, như một đàn sao, toàn bộ cộng đồng thánh thiêng liêng ấy, những vị đã tỏa sáng bằng mọi loại đức hạnh, đang hiện ra trước tâm trí tôi. – Hãy cùng dạo qua trong tâm tưởng những tu viện thánh thiêng của các ngài. Đây là các tu viện của Thánh Pachomius vĩ đại. – Hãy chiêm ngưỡng ở đó

Thánh Iona được tưởng nhớ muôn đời, Thánh Petronius vinh quang, Thánh Theodoros được thánh hóa. Sau đó, chúng ta hãy đến tu viện của Thánh Theodosius vĩ đại, và ở đó cũng chiêm ngưỡng Thánh Basil bắt từ, Thánh Aetius kỳ diệu, – cùng những vị này và những vị kia. Từ đây, chúng ta hãy chuyển sang những nơi tu hành thiêng liêng của Thánh Phêoetist, vị được chúc phúc; Thánh Evphim, vị vĩ đại; và Thánh Savva, vị được thánh hóa; và để tóm tắt, tôi sẽ nói: chúng ta hãy lướt qua trong tâm trí tất cả những gì đã diễn ra tại các tu viện cổ xưa, trung đại và hiện đại, cũng như cách mỗi người trong số họ đã nỗ lực hoàn thành cuộc đời mình một cách tốt đẹp.

3. Cũng như vậy, chúng ta phải bước đi, nếu muốn tìm được sự sống và ánh sáng chân thật, chịu đựng mọi sự, nhẫn nại mọi điều, “không để ai có cơ gì để chỉ trích, hầu cho sự phục vụ của chúng ta được hoàn hảo” (2 Cô-rinh-tô 6:3); “Hãy cầm lấy khiên đức tin làm vũ khí trên hết mọi sự; nhờ đó, anh em có thể dập tắt mọi mũi tên bốc lửa của kẻ ác” (Ê-phê-sô 6,16), luôn bất khả chiến bại, vui mừng và chia sẻ niềm vui với nhau trong ân sủng, được hòa hợp bởi hơi thở duy nhất của Thánh Thần, như một thân thể duy nhất của Đức Kitô.

101. Chúng ta được kêu gọi để thanh tẩy tội lỗi qua lao động, thiếu thốn và đau khổ

101. Chúng ta được kêu gọi để, qua lao động, thiếu thốn và những nỗi đau buồn, thanh tẩy mình khỏi tội lỗi. Điều đó thật khó khăn; nhưng đổi lại, cuộc sống vĩnh cửu và hạnh phúc đã được hứa ban. Vậy, chúng ta hãy vui mừng vì tất cả những điều đó. [2, 24] Tôi muốn nhắc nhở các bạn một cách ngắn gọn về đời sống tu hành mà chúng ta được kêu gọi, nhờ đó chúng ta thanh tẩy những tội lỗi trước đây của mình và vì thế mà chúng ta phải chịu đau khổ mỗi ngày. Vì quả thật, con đường của chúng ta hẹp và đầy đau khổ, như lời Chúa đã phán; nhưng vì con đường ấy mang lời hứa về sự sống đời đời, nên chúng ta hãy vui mừng và nỗ lực hoàn thành nó một cách thành công, cùng nhau cạnh tranh với lòng nhiệt thành tốt lành, chạy như trên đường đua, và chiến thắng kẻ thù của mình, để nhận được vương miện công chính vào ngày phán xét. Vì lý do đó, hãy coi những điều nặng nề là nhẹ nhàng, những điều bất lợi là thuận lợi, những điều đau buồn là vui mừng, những điều kèm theo thiếu thốn là có lợi, sự ô nhục là vinh quang, sự sỉ nhục là lời khen ngợi, sự thiếu thốn trong nhu cầu là sự đủ đầy, việc uống nước là việc uống rượu, việc ăn muộn là việc ăn sớm. Đó chính là nét đặc trưng của cuộc sống chịu khổ của chúng ta, và trên nền tảng đó, niềm trông đợi và hy vọng về những ân huệ tương lai được củng cố. Xin các bạn đừng than khóc và nản lòng khi thấy cuộc sống của chúng ta đầy buồn phiền và làm trái tim đau khổ; nhưng hơn thế nữa, – khi nhận ra rằng cuộc sống này chứa đựng cho chúng ta địa vị làm con cái Thiên Chúa, Nước Trời và sự bất tử hạnh phúc, – hãy hăng hái đón nhận nó và không ngừng được đổi mới trong đó, nối tiếp công lao với công lao, kỳ công với kỳ công, sự tận tâm với sự tận tâm, sự vâng phục với sự vâng phục, việc từ bỏ ý chí riêng với việc từ bỏ, lời cầu nguyện với lời cầu nguyện, sự thức trắng với sự thức trắng, suy niệm về Thiên Chúa nối tiếp suy niệm về Thiên Chúa, nước mắt nối tiếp nước mắt, tình yêu nối tiếp tình yêu. Đó chính là một phần nhỏ của cuộc sống chúng ta, khác biệt với cuộc sống phù du và cao cả hơn nó, kỳ lạ và xa lạ đối với những người khôn ngoan trần thế, những kẻ bị xác thịt chi phối và ưu tiên hiện tại hơn tương lai. Các con chính là những người như vậy, đã từ bỏ thế gian và mọi thứ trong thế gian: cha mẹ, anh em, con cái và mọi sự trần tục, và luôn sẵn sàng vì tình yêu dành cho Chúa mà chịu nghèo khổ, đau khổ, bị sỉ nhục, bị hành hạ và bị giết chết. Vì thế, phần thưởng vĩ đại đang được cất giữ cho các con trên trời: các con sẽ được đưa từ thế gian đến với Thiên Chúa, và khi từ bỏ cuộc sống tạm bợ này, các con sẽ bước vào cuộc sống vĩnh cửu, nếu các con tiếp tục thể hiện lòng vâng phục trung thành cho đến cùng.

102. Ta chúc phúc cho các con vì đã sống chân thành và thành công trong các việc thực hành đời sống cộng đoàn

102. 1) Ta chúc phúc cho các con vì sự tận tâm và thành công của các con trong các công việc tu hành cộng đồng. – 2) Đừng tin những kẻ gieo rắc ý nghĩ rằng ở đâu cũng có không ít người như vậy. – 3) Vũ khí quan trọng nhất của chúng ta là sự khai sáng tâm tư. – 4) Nhờ đó, mọi công việc tu hành của chúng ta đều được nuôi dưỡng. [2, 25]

4. Tôi chúc phúc cho các con vì trong thời đại này và những ngày này, các con không ngừng tìm kiếm Chúa, luôn tỉnh thức trong lòng và tin rằng linh hồn các con ở cùng Thiên Chúa; tôi cũng chúc phúc cho các bạn vì đã sống cuộc đời mình một cách chân thật và thuần khiết, thực sự từ bỏ và tách rời khỏi thế gian một cách chân thành, và thực sự trở thành những gì người ta gọi các bạn: vì các bạn đã thực sự tách biệt khỏi mọi sự, ở cùng Đức Chúa Trời duy nhất và phụng sự Ngài duy nhất trong cuộc sống tuyệt vời của các bạn. Từ đó – tinh thần sống chung của các con, nhờ đó không có gì giữa các con được gọi là tài sản riêng của ai; từ đó là

sự xa cách không thể quay lại của các con với cha mẹ và họ hàng theo huyết thống; từ đó là lòng tin chân thật vào sự khiêm nhường của ta, được thể hiện qua việc các con bày tỏ những ý nguyện thầm kín trong lòng cho ta; từ đó, trong sự chật hẹp các con lại có sự rộng rãi, trong sự nghèo khó các con lại có sự mãn nguyện, trong sự thiếu thốn các nhu cầu thể xác các con lại có sự an ủi và niềm vui; và còn gì để nói nữa? – Từ đó mà cuộc sống của các con được vinh quang và các con trở thành đề tài bàn tán của mọi người.

5. Tôi không nói điều này để nhỉnh hót các con, nhưng để nhắc nhở các con hãy luôn vững vàng và kiên cường, và bằng mọi cách hãy cẩn trọng, đừng để sa ngã khỏi đỉnh cao ấy, cũng đừng để ý chí tốt đẹp của mình suy yếu, bằng cách từ bỏ những cuộc đấu tranh trong đời sống tu hành, hay bị lung lay bởi những luận điệu xảo trá và những lời ca ngợi của loài người, những thứ thuyết phục các bạn rằng ở khắp nơi đều có nhiều người kính sợ Đức Chúa Trời và phụng sự Ngài còn tốt hơn cả chúng ta. – Đó chính là những cám dỗ, – và để làm gì? Để những tài năng được bộc lộ nơi các người (1 Cô-rinh-tô 11,19). Vậy, hãy giữ vững quyết tâm tốt lành của ý chí mình, đừng lơ là trong việc yêu mến Chúa, thể hiện điều đó qua những việc lành, – và tìm kiếm những điều cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta; vì có nhiều điều chúng ta không nhìn thấy, và chúng ta sa ngã mà không biết tại sao, hoặc thậm chí không nhận ra điều đó, như lời của Đa-vít đã khẳng định: *“Ai hiểu được sự sa ngã?”* (Thi Thiên 18, 13).

6. Tôi muốn các bạn biết rằng không có phương thuốc nào hiệu quả hơn cho sự cứu rỗi, ngoài việc bày tỏ những suy nghĩ trong lòng: điều mà chính các bạn cũng đang trải nghiệm. – Vậy tại sao một số người trong các bạn, khi Chúa đã ban cho các bạn ân sủng này, khi phương thuốc chữa lành như vậy đang nằm trong tầm tay các bạn, lại chân chừ không chịu xưng tội và bộc lộ tâm tư, mà lại dằn vặt bản thân bằng sự im lặng, để những ý nghĩ không thể bộc lộ chi phối và lấp đầy tâm hồn như những con sâu bọ. Tôi thương xót các bạn, dù các bạn là ai, và chia buồn trước sự yếu đuối của các bạn. Tại sao, khi đã có sẵn phương thuốc để hồi phục, được soi sáng và vui vẻ, các bạn lại tự đẩy mình vào điều ngược lại? Chúa thấy tất cả; vì *“không có tạo vật nào không được bày tỏ trước mặt Ngài, mà mọi sự đều trần trụi và phơi bày trước mắt Ngài”* (Hê-bơ-rơ 4:13). – Hơn nữa, tôi phải vạch trần các bạn; tại sao tôi lại cần sự chân thành của các con tôi, để tôi nhận biết chúng, và chúng nhận biết tôi.

7. Và chính điều này mới là mối quan hệ thiêng liêng đích thực: sự vâng lời chân thành, bước đi bình an, lời cầu nguyện ngọt ngào, sự tiến bộ không ngừng và sự vươn tới sự hoàn hảo. Tốt lành là giọt nước mắt ăn năn tuôn trào từ đôi mắt, tốt lành là lời cầu nguyện trong sạch, cả ban đêm lẫn ban ngày, sự kiên nhẫn trước những nỗi đau buồn là điều tốt, việc làm thủ công là điều tốt, việc lắng nghe các bài đọc trong lúc tỉnh thức là điều tốt, việc không vội vàng trong lời nói và trò chuyện không có tiếng cười là điều tốt, sự tiết chế có chừng mực là điều tốt, việc nhớ đến cái chết và cuộc đời các thánh cùng việc noi gương trong khả năng là điều tốt, việc tránh xa sự táo bạo đầy đam mê và giữ gìn sự khiêm nhường thiêng liêng là điều tốt; nhưng điều tốt lành hơn tất cả những điều này – là sự tự bộc lộ và xưng thú những ý nghĩ của mình một cách không khoan nhượng. – *“Hãy thử nghiệm mọi sự, và giữ lấy điều tốt lành”* (1 Tê-s. 5, 21).

103. Suy nghĩ và cảm xúc, lời nói và hành động trên thế gian này hoàn toàn khác biệt so với những gì chúng ta có: chúng ta đối xử với tất cả những điều đó như thể đang ở trong thiên đường vậy

103. 1) Suy nghĩ và cảm xúc, lời nói và hành động trên thế gian hoàn toàn khác biệt so với những gì chúng ta có: chúng ta coi tất cả những điều đó như thể mình đang ở trong thiên đàng. – 2) Chính Thiên Chúa đã ban cho chúng ta những gì chúng ta có, và cả bên trong lẫn bên ngoài, mọi sự đều khác biệt so với thế gian. – 3) Tuy nhiên, chúng ta hãy cẩn trọng để không trở nên tệ hơn những người thế gian. [2, 26]

8. Vinh quang thuộc về Thiên Chúa, Đấng đã chọn chúng ta ngay từ khi còn trong lòng mẹ để bước vào chức vụ thánh thiêng này! Tạ ơn Chúa, Đấng đã kêu gọi chúng ta đến với lối sống tu hành hạnh phúc và kỳ diệu! – Đối với chúng ta – dù nói như vậy có vẻ táo bạo, nhưng không xa sự thật – quả thực đã được ban cho sự hiểu biết về những màu nhiệm của Nước Trời hơn những người ở thế gian, trong số họ có nhiều người dù nhìn thấy mà không nhận ra sự việc như thế nào. Vì hãy xem, những suy nghĩ và khát vọng của họ ra sao: họ ca ngợi sự giàu có và vinh quang phù du, vui mừng với những thú vui và khoái lạc, say mê các loại nước hoa thơm ngát, quần áo mềm mại, đá quý, những ngôi nhà đẹp đẽ, vườn tược, lùm cây và đủ thứ phù phiếm khác; họ cười đùa, nhảy múa, béo lên như những con vật đang được chuẩn bị để giết mổ, và làm nhiều điều khác nữa, những điều tốt nhất là không nên nhắc đến, cũng như những hậu quả phát sinh từ đó – những hậu quả không tốt, nhưng lại được họ ca ngợi. Đó chính là những gì họ ca ngợi, những điều họ tự hào và những điều họ vui mừng! – Nhưng tất cả những điều này đều vô nghĩa và đáng khinh bỉ trong mắt những ai *“đã đóng đinh xác thịt mình cùng với các dục vọng và ham muốn”* (Ga-la-ti 5,24); – và các bạn cũng vậy, nhờ Chúa

Giê-su Ki-tô, theo lời Thánh Tông Đồ, đã đóng đinh xác thịt mình. Chúng ta có khát vọng khác và hướng về những điều khác. Chúng ta tìm kiếm và hướng tới sự an lạc như đã từng có trong vườn địa đàng ngọt ngào, nơi chúng ta đã bị đuổi ra: vì thế, chúng ta chấp nhận lối sống gần gũi với bản nguyên, rời xa thế gian quyến rũ và đến với Thiên Chúa, cởi bỏ bóng tối đời thường và khoác lên mình ánh sáng trí tuệ, và từ bỏ mọi sự, chúng ta trở thành chủ tể trên tất cả.

9. Ôi, danh hiệu vĩ đại và kỳ diệu làm sao! Ai đã tách rời chúng ta khỏi xác thịt và máu huyết, khỏi cha mẹ, người thân, quê hương, khỏi những phong tục đời thường và mọi thứ trần tục? Ai đã thuyết phục chúng ta tự nguyện làm nô lệ cho các vị tu viện trưởng và các vị cha linh hướng, và chấp nhận cuộc sống khổ hạnh với sự kiêng khem, thức trắng đêm và ngủ trên mặt đất trần trụi? Ai đã khai sáng cho chúng ta nhìn nhận vạn vật mà không bị phân tâm hay mê đắm, và không coi vàng, bạc, vẻ đẹp, sự hào nhoáng trần tục, và thậm chí cả vương miện hoàng gia cùng áo choàng màu tím, mà ngược lại, coi việc khoác lên mình những bộ quần áo rách rưới và vá chằng vá đụp này, và tự hào về chúng hơn cả những chiếc áo choàng lấp lánh, là điều đáng kính và vĩ đại hơn? Ai đã ban cho chúng ta sức mạnh để thoát khỏi mọi thứ vật chất và xác thịt, và hòa nhập với trật tự cao cả nhất của cuộc sống, giống như các Thiên thần, nhờ sự trinh khiết mà vẫn giữ được sự trong sạch và không bị ô uế? Đó chính là những lời ca ngợi của chúng ta! Chính Thiên Chúa đã ban tặng những điều ấy cho chúng ta, những người yêu mến Ngài và khao khát những ân huệ tương lai – ánh sáng không thể chạm tới, vinh quang vĩnh cửu, niềm vui không thể diễn tả, sự hân hoan không ngừng, gia tài vĩnh cửu, Nước Trời, của cải vô tận và mọi lời hứa đã được các Thiên Thần và các Thánh Tổ truyền lại.

10. Vì sự việc là như vậy, nên chúng ta hãy quan sát và lắng nghe kỹ lưỡng, để khỏi lại quay về phía đối lập và sau này không bị tụt lại phía sau những người sống theo lối đời thường. Tại sao chúng ta lại phải thanh tẩy bản thân lần này đến lần khác, lần này đến lần khác cũng có sự trinh khiết – và dùng trí tuệ cùng trái tim để tuyệt đối không nhượng bộ ma quỷ. Lời nói kéo theo lời nói, ánh mắt thu hút ánh mắt, sự lơ là được khuyến khích bởi sự lơ là, và dần dần, khi đã quen thuộc và hòa nhập với điều đó, chúng ta sẽ rơi vào tình trạng như những con quạ đêm, và sinh ra cái chết tội lỗi. Không phải như vậy, hỡi các con, không phải như vậy, tôi xin và khẩn cầu. Hãy tự giữ gìn lẫn nhau, vì sự sống và cái chết đều đến từ người lân cận. Chỉ một chút lơ là, một chút sơ suất thiếu cảnh giác cũng đủ đẩy ta vào vực thẳm của tội lỗi. Hãy chú ý và quan sát, dù là người nhỏ hay lớn, người đi trước hay đi sau, người lãnh đạo hay người được lãnh đạo. Trước đây chúng ta đã được hưởng phúc, nay lại bị ô nhục; trên cao, chúng ta được trình diện như những vị thiên thần đang sống, còn ở đây, chúng ta lại trở nên giống như Satan. Có người đã được nói rằng thà rằng người ấy không được sinh ra còn hơn (Mt 26,24). Điều tương tự cũng có thể nói về người này. – Nhưng thôi, nói đến đây là đủ rồi. – Và những điều tôi vừa nói không phải để làm các bạn buồn, mà là để cảnh báo trước, nhằm ngăn chặn thanh gươm tội lỗi sắp ập đến.

104. Nhiệm vụ của tôi là nói, còn các bạn – là lắng nghe

104. 1) Nhiệm vụ của tôi là nói, còn nhiệm vụ của các bạn là lắng nghe. – 2) Các bạn tôn kính tôi bằng môi miệng, nhưng lòng các bạn lại xa cách điều đó: khi tôi nói với các bạn về sự thiếu thốn trong nhu cầu và chỉ ra nguyên nhân của điều đó, các bạn đã chấp nhận hoàn cảnh của chúng ta; nhưng sau đó các bạn lại bắt đầu than vãn, đặc biệt là về việc tại sao lại có nhiều người được nhận vào. – 3) Tôi sẽ giải thích điều này cho các bạn: Chúa là Đấng nuôi dưỡng và sẽ giúp đỡ. – 4) Đừng than vãn: nếu không, các con sẽ giống như dân Israel đã than vãn trong sa mạc, và vì thế mà không được vào Đất Hứa, thì các con cũng sẽ không được vào Nước Trời. – 5) Lúc nào thì cha ông chúng ta lại có chuyện như thế này? Ngược lại, họ đã chịu đựng mọi thiếu thốn, nhưng vẫn không từ chối giúp đỡ người khác. – 6) Chính các bạn, khi được nuôi dưỡng ở đây, đã đến đây tay trắng: vậy tại sao bây giờ các bạn lại không muốn tỏ lòng nhân ái với người khác? Người ta không xua đuổi những con chó đang chết đói, mà các bạn lại muốn xua đuổi những người mà Đấng Christ đã chết vì họ. – 7) Chẳng phải các bạn đã hứa sẽ cùng tôi chịu đựng mọi sự sao; vậy mà bây giờ thì sao? Hay là các anh chị em đã quên rằng chịu khổ là số phận của chúng ta? – 8) Hãy ăn năn; còn tôi thì sẽ không thay đổi; hơn nữa, các anh chị em cũng là những người đồng hành trong những việc này: vì chúng ta là một. – 9) Hãy nhớ lại, đã bao lần Thiên Chúa giải thoát chúng ta khỏi cảnh khốn khó: vậy tại sao lại phải sợ hãi khi hành động theo các điều răn? [2, 30]

11. Công việc và nỗ lực không mệt mỏi của tôi là luôn truyền đạt Lời Chúa cho các bạn, nhắc nhở các bạn về những điều đáng kính và an ủi các bạn trong sự kiên nhẫn của cuộc sống tốt lành theo Chúa. Vì nếu các mục tử của đàn chiên không biết nói, vì nhu cầu, phải gánh vác công việc không ngủ và lo lắng chăm sóc những con chiên được giao phó cho họ, dẫn chúng ra đồng cỏ và chăn dắt chúng: thì nhu cầu của tôi, một kẻ

tội lỗi, người đã không xứng đáng nhận được quyền lãnh đạo các bạn, những con chiên của Đấng Kitô, lại càng lớn lao biết bao, để luôn tỉnh thức bằng tâm hồn và bằng tiếng nói của Lời Chúa, như một tiếng kèn, để báo cho các bạn biết những điều đúng đắn và hữu ích, đồng thời cảnh báo các bạn khỏi những điều sai trái và tai hại. Nhưng khi trên vai tôi gánh vác trách nhiệm như vậy, thì các con cũng không được phép coi thường lời dạy của tôi, mà phải chăm chú lắng nghe tiếng gọi mục tử của tôi. *“Chiên của Ta,”* Chúa phán, *“sẽ nghe tiếng Ta và theo Ta. Còn tiếng của kẻ lạ, chúng không đi theo, nhưng chạy trốn khỏi nó, vì chúng không nhận ra tiếng của kẻ lạ”* (Ga 10,27.5). Điều này cũng áp dụng cho tôi và các con.

12. Nhưng tại sao tôi lại đưa ra lời mở đầu này cho các bạn? – Tôi xin nói trước – để lời này đừng trở nên nặng nề đối với các bạn – rằng một số người trong các bạn tôn kính tôi bằng môi miệng, nhưng lòng họ lại xa cách tôi. Bây giờ tôi sẽ giải thích – tại sao? – Chúng ta đang phải đối mặt với tình trạng thiếu thốn về nhu cầu vật chất, do mùa màng thất bát trong những năm trước, cũng như do dòng người ồ ạt được Thiên Chúa dẫn dắt từ vực thẳm thế gian đến bến đỗ tu viện của chúng ta để được cứu rỗi, và còn do sự gia tăng của các nhà trọ dành cho khách lạ cùng các nơi nướng nấu khác, bởi vì chúng ta đang ở trong thành phố hoàng gia này. Tôi đã thông báo điều này cho tất cả mọi người, đồng thời bày tỏ nỗi buồn sâu sắc và mối lo âu đè nặng trong lòng về cách thức đáp ứng nhu cầu cho năm nay, tôi đã khẩn khoản xin mọi người hãy nỗ lực tăng cường sản xuất các sản phẩm thủ công của chúng ta, nhiều hơn mức quy định, đồng thời nhắc nhở rằng đối với chúng ta, những người đang tìm kiếm Nước Trời, việc chịu đựng con đường chật hẹp và đầy đau khổ – nơi có nỗi buồn và sự chật chội, đói khát, lao động và mồ hôi, trần truồng và nghèo khó, cùng những điều tương tự khác; đồng thời ngài cũng nhấn mạnh rằng Thiên Chúa không hiếm khi cho phép chúng ta phải đối mặt với những cám dỗ nhỏ để thử thách tình yêu của chúng ta dành cho Ngài, và liệu chúng ta có sẵn lòng chịu đựng những nỗi đau khổ gặp phải vì Ngài hay không. – Lúc đó các con đã thể hiện đúng như mong đợi và đã đáp ứng được kỳ vọng của ta. Nhưng vì các con không có tâm lòng chân thành hướng về Đức Chúa Trời và lúc đó chỉ tạ ơn Ngài bằng lời nói suông, nên chẳng bao lâu sau các con đã than vãn, cảm thấy nặng nề vì những gì đã xảy ra, và nổi loạn không phải chống lại một Môi-se nào đó, mà là chống lại chính tôi, một kẻ tội lỗi, và phàn nàn: *“Tại sao ông ấy lại tuyển mộ nhiều người như vậy, trong khi không thể nuôi sống họ? Và điều đó có cần thiết gì đâu?”* Và ai ép buộc ông ta phải tuyển mộ một đám đông như vậy?

13. Chính những lời này Ta phải nói ra và rao giảng lẽ thật của Đức Chúa Trời, đồng thời chỉ ra thanh gươm của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống những kẻ ấy, để máu diệt vong của họ không đổ lên tay tội lỗi của Ta. – Trước hết, họ, vì không phải là con cái thật sự của Ta, đã không đồng lòng với Ta mà nói: *“Tại sao chúng ta lại nhận họ?”* mà như những đứa con của người khác và không tốt lành, đã nói: *“Tại sao ông ấy lại tiếp nhận?”*, – và bằng cách đó, họ đã tự loại mình ra khỏi sự hiệp thông với ta. – Sau đó, dù họ đã nói như vậy, họ vẫn có tội và đáng bị lên án, bởi vì, như đã được hát trong các Thánh vịnh: *“Họ đã vu khống Đức Chúa Trời và nói rằng: ‘Làm sao Đức Chúa Trời có thể dọn bữa ăn cho những người này được?’”* (Thánh vịnh 77, 19. 20), – cho một đám đông như vậy sao? Chẳng lẽ tôi là người cung cấp thức ăn, hay tôi mang lại hoa quả, hay tôi lấp đầy các kho lúa? Và một lần nữa, chẳng lẽ tôi tự ý và độc đoán tiếp nhận những người đến và làm gia tăng tình huynh đệ sao? – Chẳng phải chính Chúa và Đức Chúa Trời là Đấng nuôi dưỡng thế gian, *“Đấng mở rộng bàn tay Ngài và ban phát mọi ân huệ”* sao? (Thi Thiên 144:16). Chẳng phải chính Ngài đã phán: *“Hãy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài trước hết, thì mọi điều ấy sẽ được ban cho các ngươi”* (Mt 6,33). Chẳng phải chính Ngài đã khích lệ những người thiếu lòng tin bằng lời này sao: *“Hãy nhìn xem các loài chim trên trời: chúng không gieo, không gặt, cũng không thu thập vào kho lẫm, mà Cha các con trên trời vẫn nuôi dưỡng chúng; huống chi là các con, những kẻ thiếu lòng tin?”* (Mt 6,26; Lc 12,28). Rồi, qua một vị hiền triết nào đó, chẳng phải chính Ngài đã truyền dạy rằng: *“Ai tin vào Chúa mà phải hổ thẹn? Hay ai ở trong sự kính sợ Ngài mà bị bỏ rơi? Hay ai kêu cầu Ngài mà Ngài lại khinh dể?”* (Sir 2,10). Và một lần nữa, qua Phúc Âm, chẳng phải chính Ngài đã hứa rằng: *“Ai đến với Ta, Ta sẽ không đuổi đi sao?”* (Ga 6,37). Và chẳng phải chính Ngài đã truyền dạy rằng: *“Hãy để các trẻ em đến với Ta và đừng cản trở chúng; vì Nước Thiên Chúa thuộc về những kẻ như thế”* (Lc 13,16). Còn có rất nhiều đoạn Kinh Thánh khác cũng phù hợp với điều này. Vậy mà các ngươi lại nổi giận với ta, một kẻ khốn khổ, và trong cơn giận dữ, các ngươi lại nói những lời vô nghĩa?

14. Có vẻ như các bạn chính là những người Israel, những người đã được giải thoát khỏi bàn tay vô hình của Pharaoh, khỏi cuộc sống khổ ải trong cảnh nô lệ cho các dục vọng, và khỏi Ai Cập tăm tối của sự hư vô trần thế, – những người sau đó, khi đi qua sa mạc của cuộc đời tu hành đầy đau khổ, khi gặp phải những nỗi khổ đau nặng nề, đã không tạ ơn Đức Chúa Trời và không tôn vinh Ngài, để nhờ lòng nhân từ ấy, những điều cần thiết theo sự quan phòng của Đức Chúa Trời sẽ đến, nhưng lại than van với Đức Chúa Trời, nói như

thể rằng: thà chúng ta chết ở Ai Cập còn hơn, khi họ nhớ lại những nỗi canh Ai Cập và mỗi người đều hiểu rằng đó là điều mang lại niềm vui lớn nhất cho họ trong thế gian. – Nhưng các con biết rằng những kẻ than van ấy đã phải chịu hậu quả thế nào: không ai trong số họ được phép đặt chân vào Đất Hứa, và xương cốt của tất cả họ đều nằm lại trong sa mạc. Ta e ngại, hỡi các con, rằng chúng ta cũng sẽ phải chịu chung số phận ấy, nếu làm điều giống như họ. Nhưng lúc bấy giờ là thời kỳ sơ khai của Lề Tạm và Luật Pháp, còn bây giờ là sự trọn vẹn của ân sủng và chân lý của Đức Kitô. Và những người làm điều đó không phải là giáo dân, mà là những người trong số chúng ta, những ai đã vươn lên đến đỉnh cao của đời sống thiên thần.

15. Đâu có lúc nào, dưới thời các vị cha thánh của chúng ta, lại có tiếng than vãn như vậy? Hay có ai, trong số những người mong muốn được cứu rỗi trong các tu viện của họ, lại bị từ chối tiếp nhận vì thiếu thôn nhu cầu vật chất? Chẳng phải cánh cửa của họ luôn rộng mở, không chỉ cho những ai muốn từ bỏ thế gian, mà còn cho mọi người nghèo khó đang cần giúp đỡ sao? Chẳng phải họ còn để lại những di chúc đặc biệt về điều này sau khi qua đời sao? Các bạn biết những chi thị của vị thánh vĩ đại Euphymius của chúng ta về vấn đề này; các bạn cũng đọc được điều này đã diễn ra như thế nào ở các vị cha đáng kính của chúng ta là Savva và Theodosius Đại đế, cũng như ở vị thánh hạnh phúc Pachomius. Họ có bao giờ lâm vào cảnh thiếu thôn không? – Không chỉ một lần, và thậm chí không phải là ít. Ví dụ, có người vào Lễ Phục Sinh còn không có đủ vật dụng cần thiết để cử hành Thánh Lễ; những người khác cũng từng trải qua những hoàn cảnh tương tự theo cách khác. Như vậy, đôi khi họ dư dật một cách phong phú và đa dạng, đôi khi lại thiếu thôn; nhưng trong cả hai trường hợp, họ đều tạ ơn Thiên Chúa và kiên nhẫn chịu đựng một cách thanh thản. Các con cái chân chính của họ cũng cùng chia sẻ những điều đó, trong niềm vui và sự hân hoan. Còn những ai không như vậy, cả lúc bấy giờ lẫn bây giờ, đều phải chịu lời nguyền rủa và diệt vong. Vì thế, các con và anh em của ta hãy lắng nghe.

16. Còn các con, những kẻ hay than vãn, hãy nhớ rằng các con không có của cải nhờ công sức của chính mình, và khi đến đây, các con chẳng mang theo gì cả. Lúc đó, vì không phải quay trở lại, các con đã tạ ơn và ngợi khen Đức Chúa Trời cũng như chúng ta. Vậy mà, hỡi những kẻ thiếu khôn ngoan, sao bây giờ các con lại không muốn ban cho người khác những gì chính các con đã nhận được lúc bấy giờ, và lại keo kiệt không muốn truyền lại cho người khác món quà mà các con đã nhận? Hỡi những kẻ thiếu tình thương, thiếu lòng trắc ẩn, vô nhân đạo! Ngay cả những con chó câm, đang chết đói, nếu chúng ta nhận nuôi chúng, thì cũng xứng đáng được khen ngợi. Vì có chép rằng: *“Người công chính thương xót linh hồn súc vật của mình”* (Châm Ngôn 12,10), vậy mà lại không tiếp nhận những con người có lý trí, những đồng loại cùng bản tính với chúng ta, những anh em của chúng ta, những người đang van nài được đưa vào bến đỗ của chúng ta sau khi tàu đắm, và cứu họ khỏi cảnh khốn cùng tột cùng – những người mà Đấng Christ đã chết vì họ? Nhưng những kẻ thiếu khôn ngoan thì chẳng hề nghĩ đến điều đó.

17. Chẳng phải các ngươi đã hứa sẽ chết cùng ta vì danh Chúa sao? Vậy mà giờ đây, chỉ vì chút khó khăn trong công việc và nhu cầu, các ngươi lại chối bỏ và lùi bước. Tại sao các ngươi không thúc giục ta mạnh mẽ hơn, để không một người nghèo nào đến đây phải ra về mà không được ăn no, uống đủ và nhận được sự giúp đỡ cần thiết? Nhưng các anh chỉ thích no nê, thậm chí ăn uống quá độ, ăn cá, uống rượu, không chỉ hai hay ba ly rượu vang đỏ, mà còn uống thêm, điều mà các vị Thánh Tổ đã cấm. Và điều này đang ứng nghiệm trên các anh: *“Không ai có thể phục vụ hai chủ”* – tức là sự ham ăn và tình yêu Chúa. Nhưng hỡi những kẻ vô minh và cứng lòng, hãy hiểu rằng – theo tất cả những gì các Thánh Tổ đã truyền dạy, và tôi, kẻ tội lỗi, không ngừng nhắc nhở – chúng ta phải chịu khổ như vậy và phải trải qua nhiều đau khổ để được vào Nước Trời.

18. Vậy hãy ăn năn, vì các ngươi đã phạm tội rất nhiều và vô cùng nhiều trước mặt Chúa. – Còn tôi thì sẽ không từ chối cũng không thay đổi; nhưng như đã bắt đầu, tôi sẽ tiếp tục, với tất cả lòng nồng hậu và trái tim nhiệt thành, đón nhận mọi người đến; không chỉ riêng tôi, mà cả Đấng đã truyền dạy điều này, là Thiên Chúa, và sau đó chính các ngươi cùng với tôi: vì tất cả chúng ta đều là một. Tất cả những gì các bạn làm cho tôi, là khi tôi mặc áo cho người trần truồng, làm ấm người lạnh, mang giày cho người trần chân, đưa người bị thương vào nhà, cho người đói ăn, cho người khát uống, – và tất cả những điều này nhân danh Đức Giê-su Kitô, Thiên Chúa chân thật của chúng ta, Đấng đã hiến dâng chính mình để chuộc tội cho chúng ta, tin tưởng vào sự chân thật của lời hứa của Ngài rằng *“Ngài sẽ không để linh hồn người công chính phải chết đói”* (Châm Ngôn 10, 3): linh hồn các con ra sao, không hề than vãn – vì tôi không kết tội tất cả mọi người – vui mừng vì tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và vì tình huynh đệ ngày càng phát triển, kiên nhẫn trước những thử thách của Đức Chúa Trời, từ bỏ mọi sự và thậm chí sẵn sàng hy sinh đến chết vì công việc của Đức Chúa Trời.

19. Hãy xem đây – tôi lại nói với các con, những người chưa bị trừng phạt – có bao giờ Chúa giải cứu chúng ta khỏi những cơn khốn cùng tột cùng chưa? Và Ngài đã ban cho chúng ta những ân huệ nào, nhờ những lời cầu nguyện của cha tôi và của các con? – Chẳng phải Ngài đã ban cho chúng ta lúa mì và rượu nho

trong lúc thiếu thốn sao? Chẳng phải Ngài đã thúc đẩy những người tốt bụng và mở kho lúa của họ ra để nuôi sống chúng ta sao? Chẳng phải cho đến nay, từ các làng mạc, đảo và thành phố, người ta vẫn gửi đến cho chúng ta mật ong, ô liu, phô mai, chần, áo quần, vàng từ các giám mục, các quan chức, và ngay cả những người mặc áo choàng tím sao? – Xin Chúa tha thứ cho các anh em và làm cho các anh em trở nên vững vàng hơn trong tương lai, để khi cùng các anh em khác chịu đựng và vượt qua mọi thử thách, các anh em sẽ cùng họ xứng đáng nhận được vương miện công chính.

105. Thời gian hiện nay đầy cám dỗ (mùa xuân); hãy giữ thân thể trong tầm kiểm soát

105. 1) Thời gian bây giờ đầy cám dỗ (mùa xuân); hãy kiểm soát thân xác. – 2) Sự tiết chế trong việc uống rượu và ăn uống. – 3) Nhờ sự tiết chế mà các ân huệ trên trời sẽ đến, so với những ân huệ trần gian – chẳng là gì cả. – 4) Hãy nhìn vào những người bạn đức hạnh xung quanh các con, hãy ngược nhìn lên trời: và mọi sự sẽ trở nên dễ chịu. [2, 31]

20. Điều thiện phải trải qua gian khổ mới có được, nhưng lại dễ bị cướp mất khỏi những người thiếu cảnh giác; và những gì đã tích lũy được qua thời gian dài, có thể bị mất đi chỉ vì một khoảnh khắc lơ là. Vì vậy, hãy đặc biệt chú ý đến bản thân trong mùa xuân này, khi cơ thể trở nên linh hoạt và xác thịt, vốn là đất, tìm cách hành động theo bản năng trần tục. Đất, khi được bón phân và tưới tắm, sẽ sinh ra các loại cây cỏ theo bản chất của nó; cũng vậy, xác thịt, khi được nuôi dưỡng bằng các món ăn và đồ uống khác nhau, tự nó sôi sục bởi những dục vọng ẩn giấu bên trong. Vậy hãy nắm lấy nó trong tay và kiểm chế nó, và theo lời của Thánh Tông Đồ: “*Đừng chiều theo dục vọng của nó*” (Rm 13,14), nhưng hãy cung cấp cho nó những gì cần thiết một cách hợp lý, và hãy sống sao cho luôn sống theo Thánh Thần.

21. Hãy có chừng mực cả trong việc ăn uống lẫn rượu. Rượu chỉ nên uống để giải sầu một chút, và chỉ vào những ngày lễ, khi phải làm việc cực kỳ vất vả, khi ốm đau, hoặc khi phải đi một quãng đường xa; còn vào những lúc khác, hãy chỉ uống một chén, nhiều nhất là hai chén: vì các bạn biết điều này đã được đề cập trong sách Gerondika. Về việc ăn uống, tôi xin trích dẫn lời của Thánh Tông Đồ như sau: “*Hãy bãi bỏ*” việc ăn uống (1 Cô-rinh-tô 16, 13). Tôi không nói điều này để hoàn toàn khiến các bạn xa lánh những việc đó, mà mong muốn các bạn ăn uống một cách đàng hoàng, kính sợ Chúa, có lợi cho linh hồn và bổ dưỡng cho thân thể để hoàn thành những việc cần làm.

22. Các con chẳng biết sao, rằng nhờ sự kiêng khem và từ bỏ những thú vui trần tục, như ăn thịt, uống rượu, tắm hơi, ở nhà kính và những thứ tương tự, mà thiên đàng thiêng liêng đang được chuẩn bị cho các con, nơi có Cây Sự Sống và Nước Bất Tử, sự an ủi của Thánh Thần và vẻ đẹp không thể diễn tả của những ân huệ vĩnh cửu? Ở đó, sự an nghỉ và mọi sự an ủi đang được cất giữ như kho báu dành cho các người. Chỉ còn một chút nữa thôi, các người sẽ bước qua cánh cửa cái chết để đến đó và bắt đầu thưởng thức và nếm trải những điều ấy một cách vô tận và vĩnh cửu. Còn ở đây, dù chúng ta có lấy những điều tốt lành ngay cả như trong cung điện hoàng gia, chúng cũng không phải là sự ngọt ngào (τρυφή), mà là thức ăn (τροφή) cho sâu bọ – việc thưởng thức chúng không phải là sự sống, mà là sự chết – sự thỏa mãn từ chúng không phải là niềm vui, mà là nỗi buồn, – sự hân hoan từ chúng không phải là sự sở hữu, mà là sự mất mát, – di sản của chúng thực sự là hư vô trong hư vô, như vị vua khôn ngoan nhất Sa-lô-môn đã phán, người đã tận hưởng trọn vẹn những niềm vui của thế gian.

23. Các con hãy có sự tiết độ với bạn bè, sự vâng lời với vợ, sự trong sạch, trinh tiết và lòng bác ái với các con gái, sự ăn năn và khiêm nhường với các thiếu nữ thánh thiện. Hãy ngược nhìn lên bầu trời trên các ngọn núi, các con sẽ thấy nơi đó là nơi ở của chúng ta, nơi có Đầu của chúng ta và là Cha chung của tất cả – Chúa Kitô, nơi đó là thành phố của chúng ta – Giêrusalem trên trời. Quả thật, nếu các con chịu đựng mọi sự, các con sẽ chiến thắng; nếu các con hài lòng với mọi sự, các con sẽ được vinh quang; nếu các con ra đi trong tình trạng đó, cánh cửa Nước Trời sẽ mở ra cho các con.

106. Chúng ta hãy chịu đựng mọi sự trong niềm hy vọng về hạnh phúc vĩnh cửu, theo lời dạy và gương sáng của Thánh Phaolô

106. 1) Chúng ta hãy kiên nhẫn chịu đựng mọi sự trong niềm hy vọng về hạnh phúc vĩnh cửu, theo lời dạy và gương sáng của Thánh Phaolô. – 2) Vì chúng ta, cũng như ngài, từng phút từng giây đều phải đối mặt với những điều cần phải chịu đựng. 3) Nếu chúng ta kiên nhẫn chịu đựng những điều đó, ân sủng của Thiên Chúa sẽ ở cùng chúng ta. [2, 32]

24. Hãy siêng năng và nỗ lực, và đừng xem những nỗi khổ đau mà các con phải gánh chịu trong cuộc đời theo Chúa Kitô như một điều gì đó xa lạ – kỳ lạ và trái với mong đợi xảy ra với các con. Chẳng phải khi

đến đây từ thế gian, các con đã xưng nhận trước mặt Đức Chúa Trời và các Thiên Thần được Ngài chọn lựa rằng các con sẽ vui lòng chịu đựng mọi nỗi đau khổ và khó khăn vì Nước Trời – trong đói khát, lạnh lẽo và trần truồng, trong những lời sỉ nhục và miệt thị, cùng những gian khổ khác của đời sống tu hành. Tốt hơn hết là đừng để ý đến những điều đó, mà chỉ cần kiên nhẫn chịu đựng, hướng mắt về kết cục hạnh phúc của việc này. Kết cục đó là gì? – Đó là gia nghiệp Nước Trời, niềm vui sướng từ những ân huệ vĩnh cửu, được nếm trải sự bất tử, hạnh phúc của cuộc sống vĩnh hằng, địa vị làm con cái Thiên Chúa, sự ngọt ngào của thiên đàng và mọi sự an ủi khác. Quả thật, vị Tông đồ vĩ đại đã nói về điều này một cách xứng đáng và công chính rằng: *“Những đau khổ hiện tại không xứng đáng so với vinh quang sẽ được tỏ hiện trong chúng ta”* (Rô-ma 8,18). Lúc bấy giờ, ngài đã đi khắp vũ trụ, như giữa bầy sư tử và hổ, bị những kẻ vô tín lôi kéo và xé nát, trong cảnh đói khát và lao động ngày đêm, tự tay làm việc để không trở thành gánh nặng cho ai, mà chính bằng công sức của mình kiếm lấy những thứ cần thiết cho bản thân và những người cùng sống với ngài.

25. Nếu trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta biết đón nhận mọi sự với lòng biết ơn và kiên nhẫn, thì thật là may mắn cho chúng ta, vì chúng ta sẽ không bị tước mất phần thưởng của Ngài. Còn nếu chúng ta tỏ ra hèn nhát, bất mãn và hay than vãn, thì làm sao chúng ta có thể sánh ngang với những người đã chiến đấu chống lại tội lỗi đến mức đổ máu? Và liệu vào ngày đó, chúng ta có phải là những người xứng đáng chịu mọi sự sỉ nhục hay không, khi mà ngay cả những việc nhỏ nhất chúng ta cũng không thể thực hiện một cách bình tĩnh và đúng đắn? – Ý tôi là sự vâng lời không mâu thuẫn, làm việc không than vãn, phục vụ không kiêu ngạo, im lặng đúng lúc, nói năng khôn ngoan, sẵn sàng chuyển sang nhiệm vụ khác khi cần, sự chú tâm và nỗ lực phù hợp với công việc, việc kìm chế ý chí riêng, việc vui vẻ chấp nhận hình phạt sám hối được giao, việc kiên trì tham gia hát Thánh vịnh và cầu nguyện cả ngày lẫn đêm, cùng việc kiên nhẫn đọc các Thánh vịnh được quy định cho mỗi ngày.

26. Tất cả những điều này và còn nhiều điều khác nữa, mà không thể liệt kê hết được, nếu chúng ta khiêm nhường, vui vẻ và sẵn lòng đón nhận, chịu đựng và thực hiện, thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên tuyệt vời, và Thiên Chúa, Đấng hài lòng về điều đó, sẽ nhìn chúng ta với lòng nhân từ và ban phước lành cho chúng ta. – Chúng ta đừng để mình xa rời lối sống này; và dù mỗi ngày chúng ta phải chết đi vì điều đó, hãy đón nhận điều đó với niềm vui, *“không để ai có cơ gì để chỉ trích, để sự phục vụ của chúng ta được hoàn hảo”* (2 Cô-rinh-tô 6,3).

107. Hiện nay là Mùa Chay: mỗi người hãy chuẩn bị tâm hồn theo những gì Mùa Chay đòi hỏi

107. 1) Hiện nay là Mùa Chay: mỗi người hãy tự chuẩn bị cho mình theo những gì Mùa Chay đòi hỏi. – 2) Không chỉ cần sự chết đi của xác thịt và những việc làm thể xác bên ngoài, mà hơn hết là phải loại bỏ mọi điều xấu xa và ý chí riêng của mình – đó là sự khiêm nhường và vâng phục. [2, 33]

27. Hiện nay, như các bạn đã biết, là Mùa Chay thánh, đòi hỏi nơi chúng ta những nỗ lực thiêng liêng nhiều hơn hẳn so với thời gian bình thường, cụ thể là: sự sẵn sàng nhiệt thành đối với mọi điều thiện lành, lòng nhân ái, lòng dũng cảm, sự cần cù, sự kiên nhẫn, cầu nguyện hướng về Thiên Chúa, lòng cảm động đầy nước mắt, sự khiêm nhường tan nát lòng, sự tiết chế phù hợp không chỉ trong ăn uống, mà còn trong sự ghen tị, hận thù, giận dữ, nóng nảy, than vãn, kiêu ngạo, và những đam mê đáng ghét nhất. Hãy tự xem xét bản thân kỹ lưỡng hơn, thanh tẩy bản thân theo những lời đã được nêu ra trước đó và biến mình thành những bình chứa được chọn lựa, thành những cơ quan ca ngợi Thiên Chúa, được Thánh Thần thúc đẩy. Thời gian đang kêu gọi điều này; chính điều này mới thực sự là Mùa Chay.

28. Đừng ai nói với tôi rằng: “Tôi hát và ngâm thơ bao nhiêu, cầu nguyện bao nhiêu, ăn rất ít, uống rất ít, khi ngồi thì ngủ rất ít, quỳ gối bao nhiêu lần, gơ tay lên trời trong nhiều giờ.” Tất nhiên, tất cả những điều đó đều tốt lành. Nhưng hãy nói cho tôi biết điều này: liệu sự suy ngẫm của bạn có khiêm nhường không, tinh thần có bị khuất phục không, ý chí cá nhân có bị cắt đứt không, để luôn vâng lời, không bao giờ phản đối, tuyệt đối không than vãn, hoàn toàn không tranh cãi, không ghen tị với anh em, không suy nghĩ vẩn vơ và không nói năng vô ích, tại sao điều này, tại sao điều kia? Tại sao người kia lại ở trong tình trạng này, còn người này lại ở trong tình trạng kia? – Và từ đó, lòng thay đổi, khuôn mặt trở nên hung dữ, và từ kho tàng xấu xa trong lòng mình, chứ không phải từ kho tàng tốt lành, người ấy phun ra những lời bất tín, sự liêu lĩnh và sự hỗn loạn, những điều không chỉ đẩy chính người ấy mà cả những người nghe cũng có thể rơi xuống hố sa ngã. Đó không phải là ý nghĩa của việc ăn chay, cũng không phải là ý nghĩa của việc kiêng khem. Nhưng nếu ai có trong lòng sự khiêm nhường và vâng lời, thì nhờ hai đức tính này, như hai đôi cánh, người ấy sẽ bay lên trời và trở thành người đối thoại với Thiên Chúa.

108. Chúng ta đừng để mình lười biếng, hãy nhớ rằng chúng ta đang làm việc cho Đức Chúa Trời, Đáng sẽ ban thưởng tùy theo sự siêng năng và lòng nhiệt thành

108. 1) Đừng để mình sa vào sự lười biếng, hãy nhớ rằng chúng ta đang làm việc cho Đức Chúa Trời, Đáng sẽ ban thưởng xứng đáng với sự tận tâm và nhiệt thành của chúng ta. – 2) Cùng với điều đó, chúng ta hãy tuân giữ trọn vẹn mọi trật tự của cuộc sống, cả bên trong lẫn bên ngoài, một cách hoàn hảo. – 3) Hãy can đảm lên: chúng ta có Đức Chúa Trời là Đấng trợ giúp, cùng Đức Mẹ Rất Thánh và các thánh của Đức Chúa Trời, đặc biệt là các thánh của chúng ta – Thánh Tiên Hô và Thánh Thần Học, những vị mà tu viện này được đặt theo tên. – 4) Chúng ta hãy kiêng những cuộc trò chuyện không xứng đáng và chỉ nói về những điều có ích cho linh hồn. [2, 84]

29. Hãy chú ý, đừng để lòng chúng ta bị đè nặng bởi sự chán nản, lười biếng và những suy nghĩ không phù hợp, để khỏi xảy ra tai họa nội tâm là sự sa ngã trong tâm hồn. Nhưng với sự hăng hái và nhiệt huyết của tuổi trẻ, chúng ta hãy cố gắng cùng nhau sống trọn vẹn quãng thời gian còn lại của cuộc đời ngắn ngủi và không ngừng suy tàn này, để sau khi hoàn thành những việc lành, những thực hành thiêng liêng và những đức tính cao quý, khi bước sang thế giới bên kia từ cuộc đời này, chúng ta xứng đáng nhận được vương miện công chính bất diệt từ Đấng ban thưởng là Thiên Chúa. Vì vậy, mỗi người hãy xem xét cách mình thi hành chức vụ, và cho đến khi về già, hãy tiếp tục thi hành như thể đang phụng sự chính Chúa hiện diện, không lơ là, không uể oải, không lười biếng, không giả dối, vì biết rằng qua đó, người ta không xúc phạm con người, mà là xúc phạm Đức Chúa Trời, Đáng mà chức vụ này được dâng hiến. Còn chúng ta ở đây, chẳng phải chỉ là những người đồng lao, nhắc nhở về các điều răn của Chúa sao? – Vì vậy, cả những ai tuân giữ lẫn những ai vi phạm đều không phạm tội trước mặt chúng ta, và họ cũng không làm vừa lòng chúng ta, mà là làm vừa lòng Chúa Tốt Lành và Đức Chúa Trời, Đáng đã ban ra các điều răn ấy. Vậy nên, dù ai chép sách, phục vụ, cày ruộng, xới luống, hay làm việc gì khác, thì mỗi người hãy làm công việc của mình như thể trước mặt Đức Chúa Trời, chứ không phải trước mặt con người; và công việc của người ấy sẽ được xem là trong sạch, khi được Đức Chúa Trời – Đáng thấu hiểu lòng người – đánh giá dựa trên sự nỗ lực và lòng nhiệt thành mà người ấy đã dốc vào đó.

30. Phải giữ lưỡi khỏi lời nói vô ích, che chở mắt khỏi những cảnh tượng không xứng đáng, bảo vệ lòng khỏi những ý nghĩ ô uế, và kiềm chế mọi giác quan bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời; phải đối xử với nhau bằng sự khiêm nhường khôn ngoan, đối xử lẫn nhau bằng tình yêu không kiêu ngạo, trò chuyện một cách đàng hoàng, hướng về những điều hữu ích, lắng nghe những điều xứng đáng, tiếp xúc với sự khiêm nhường, suy ngẫm về những điều thiêng liêng, để như vậy, trong niềm vui và sự hân hoan, chúng ta sẽ tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và kết thúc những ngày hiện diện trên đất này một cách cứu rỗi linh hồn.

31. Hãy can đảm lên: Chúng ta có Thiên Chúa là Đấng trợ giúp và Đấng bênh vực trong hành trình cuộc đời này, và có sự che chở vững chắc từ lời cầu bầu của Đức Mẹ Rất Thánh cùng những lời cầu nguyện của các Thánh Tổ của chúng ta, các vị Thánh Tiên Hô và Thánh Thần Học vĩ đại, những vị mà các tu viện của chúng ta được đặt theo tên. Nhưng *“nếu Thiên Chúa ở cùng chúng ta, thì ai có thể chống lại chúng ta?”* (Rm 8,31). *“Nếu Chúa là Đấng Bảo vệ sự sống của chúng ta, thì chúng ta còn sợ ai?”* (Thánh Vịnh 26, 1). Nếu chúng ta có sự trợ giúp của Đức Mẹ và các Thánh, ai có thể đánh bại chúng ta? Chẳng ai cả. Nhưng cả ma quỷ cũng sẽ tránh xa chúng ta, và mọi người sẽ ca ngợi; kẻ thù sẽ kinh ngạc, và chẳng ai dám chống lại chúng ta. Còn nếu chúng ta không sống như vậy, thì mọi chuyện sẽ diễn ra hoàn toàn khác.

32. Tại sao chúng ta phải giữ mình trong lối sống xứng đáng, nhất là khi sống trong một thành phố như thế này. Chúng ta hãy kiêng nói về những chủ đề xa lạ với chúng ta. Việc bàn luận về các vị vua, nói chuyện về các quan chức, hay tìm hiểu về điều này điều nọ đều là những điều xa lạ với chúng ta. *“Hãy hiểu những điều này đã được truyền dạy cho người”* (Sách Sirach 3,22), vị hiền triết đã nói. Chúng ta có những mối quan tâm khác, và những cuộc trò chuyện cũng khác. Người trần tục nói về chuyện trần tục, người đời nói về chuyện đời thường; còn chúng ta thì nói về Đức Chúa Trời Cứu Thế của chúng ta, và về những điều có ích cho linh hồn: về các đức tính, về cuộc đời của các vị thánh tổ phụ chúng ta, về cái chết, về sự ra đi, về sự tiếp đón của các Thiên Thần thánh, về sự phán xét trước ngai vàng của Đức Kitô, về sự báo đáp công bằng, về Nước Trời. Khi trò chuyện như vậy, chúng ta được soi sáng bởi các Thiên thần và cũng soi sáng cho các giáo dân, nếu có dịp; còn nếu sa vào những cuộc trò chuyện vô nghĩa, thì chúng ta không chỉ tự hại chính mình, mà còn phải chịu sự chế giễu và lên án từ người khác. – Vậy, từ nay hãy tự răn mình và giữ miệng khỏi những lời nói không xứng đáng; hãy loan truyền những việc lành của chúng ta, để khơi dậy lòng nhiệt thành nồng nàn hơn nữa trong việc yêu mến Thiên Chúa, và sẵn sàng chết vì chân lý của Ngài. Và những quyết định

như vậy của các con, Thiên Chúa sẽ chấp nhận như những việc làm, và vào ngày ấy, Ngài sẽ trao cho các con vương miện tử đạo.

109. Hãy tìm kiếm những điều không thuộc về trần gian một cách nhiệt thành và hết lòng: Đức Chúa Trời sẽ ban phước

109. 1) Hãy tìm kiếm những điều không thuộc về trần gian một cách nhiệt thành và hết sức mình: Đức Chúa Trời sẽ ban phước. Nếu các con sống như vậy, các con sẽ thành công; vì tất cả các tổ phụ đều đã sống như thế. – 2) Lại một lời quở trách dành cho những kẻ tham lam của cải. [2, 35]

33. Người này chọn điều này, người kia chọn điều khác làm mục tiêu tìm kiếm: người thì tìm kiếm quyền lực, người thì tìm kiếm danh vọng từ chức tước thế gian, người khác lại tìm kiếm sự sung túc và của cải dồi dào trong nhà cửa, tời tở, ruộng vườn: những ham muốn trần thế thật đa dạng. Còn các con, đã từ bỏ tất cả những điều đó và chuyển tâm hồn sang một thế giới khác, các con khao khát và tìm kiếm những điều thuộc về cõi trên và cõi trời, và tâm hồn các con luôn hướng về đó; mọi sự quan tâm và nỗ lực của các con đều dồn vào điều duy nhất này. Không có gì làm các con bận tâm hay chiếm lấy tâm trí, ngoại trừ việc thanh tẩy hoàn toàn các dục vọng và rèn luyện một trái tim khiêm nhường và tan vỡ, lời cầu nguyện không lười biếng, sự nỗ lực không ngừng nghỉ, sự ăn năn đầy nước mắt, sự vô lo vô nghĩ trọn vẹn – tôi không chỉ nói về bạn bè và người quen, mà còn về chính cha mẹ các con và mọi sự phù phiếm. – Ôi, đó chính là ân sủng của Thiên Chúa dành cho các con! Và ta thấy mỗi người trong các con đều kiên trì, nỗ lực và tự ép mình từ bỏ những đam mê đang dày vò mình, để tâm hồn luôn hướng về Thiên Chúa duy nhất. Nếu các con tiếp tục kiên trì trong cuộc chiến thánh thiện này, thì Đức Kitô, Thiên Chúa của chúng ta, sẽ ban cho các con sức mạnh và sự kiên cường để đẩy lùi mọi sự chống đối từ dục vọng và Satan, và hoàn thành một cách thành công cuộc chiến thánh thiện ba lần phúc lành đang chờ đợi các con, giống như các vị thánh và các vị Cha thánh thiện đã sống trước đây. Chẳng lẽ họ, dù mang thân xác và giống như chúng ta, lại đã sống cuộc đời mình mà không gặp khó khăn hay phải thực hiện những công việc vĩ đại sao? Hoàn toàn không phải vậy; nhưng sau khi đã chịu đựng và vượt qua biết bao thử thách đa dạng, nhờ con đường vâng phục và khiêm nhường, cũng như sự tiết độ và mọi đức tính khác, họ đã khuất phục xác thịt trước tinh thần, vươn lên đỉnh cao của đời sống thánh thiện và đạt được những gì họ đã đạt được, cũng như những điều đã làm nên danh tiếng của họ. Hãy cùng tưởng nhớ những đức tính của vị Thánh Cha đáng kính của chúng ta là Thánh Savva⁹⁵ để làm gương cho tâm hồn chúng ta. Khi còn là tu sĩ tập sự, như các bạn đã biết, ngài vô cùng vâng lời, khiêm nhường, sẵn lòng phục vụ, và khi nhận những nhiệm vụ khiếm tốn nhất, ngài cũng vui mừng như thể đang thực hiện một việc vinh quang; ngày đêm ngài đều lao động, mang nước, mang củi, là người đầu tiên đến tham dự giờ hát Thánh vịnh và là người cuối cùng ra về. Còn nhiều điều khác nữa đã được viết về ngài, nhưng hiện tại không có thời gian để liệt kê hết. Vậy thì chúng ta, hỡi các con, hãy noi gương ngài; vì điều này không phải là không thể: người này làm điều này, người kia làm điều kia, giúp đỡ lẫn nhau, cạnh tranh với nhau, nhưng trên hết phải cẩn trọng để không làm bất cứ điều gì theo ý riêng mình, ngay cả những điều có vẻ tốt, mà không hỏi ý kiến đúng đắn trước.

34. Tôi không thể không nhắc đến một vấn đề; còn vấn đề thứ hai, tôi không biết tại sao, lại đang diễn ra giữa các bạn bởi một số kẻ thiếu hiểu biết, những kẻ khinh thường mọi trật tự, mặc dù điều này rất đáng trách – tôi muốn nói đến – những vụ mất mát thường xuyên xảy ra ở đây, hay nói đúng hơn, là những vụ trộm cắp. Chẳng hạn, khi ai đó để lại trong phòng riêng của mình đôi dép, cây bút lông, hay các dụng cụ thủ công khác, rồi ra ngoài một lúc hoặc đi lâu vì công việc, thì khi trở về lại không tìm thấy những thứ mình đã để lại. Đây là việc làm hoàn toàn quỷ quái, đáng tiếc và gây phẫn nộ trong cộng đoàn: từ đó sẽ nảy sinh những nghi kỵ, vu khống, buồn phiền và thậm chí là thù hận, có lẽ nhắm vào những người vô tội nhiều hơn là những kẻ có tội. – Hãy nghe đây, hỡi những kẻ trộm cắp, lời phán quyết nghiêm khắc của Thánh Tông đồ Phaolô: “*kẻ trộm cắp... và kẻ cướp bóc*” – “*sẽ không được thừa hưởng Nước Trời*” (1 Cr 6,10). Khi nói “*kẻ cướp bóc*”, ngài không nói thêm: bạc hay vàng, hay quần áo quý giá, mà đưa ra một lời phán quyết chung; – dù hành vi cướp bóc liên quan đến điều gì, dù chỉ là vật nhỏ nhất, kẻ cướp bóc cũng sẽ không được thừa hưởng Nước Trời. Các người có nghe điều này không, những kẻ trộm cắp và cướp bóc? – Và tôi xin các người, hãy ngừng trộm cắp và cướp bóc – dù chỉ là sợi chỉ, kim, mũi khâu, bút lông, bình nhỏ, chén, dao nhỏ, thắt lưng, – và những thứ tương tự: vì những ai làm những điều như vậy, tôi xin nhắc lại, sẽ không được thừa hưởng Nước Trời. – Hay các người không sợ án phạt của các Tông Đồ sao? Chẳng lẽ chính ta, kẻ nghèo hèn này, lại thốt

⁹⁵ Bài giảng này – vào ngày tưởng niệm ngài.

ra lời đe dọa như vậy sao? – Vì thế, ta lại xin các người, hãy sống xứng đáng với danh hiệu mà chúng ta đã được kêu gọi, trong sự trong sạch, thánh thiện và công chính, tránh xa những thói hư tật xấu đã nêu, để chúng ta trở thành những người thừa kế các ân huệ vĩnh cửu.

110. Nhờ sự hiệp thông của anh em, điều tốt lành của mỗi người lan tỏa đến mọi người, và điều tốt lành của mọi người lan tỏa đến mỗi người

110. 1) Nhờ sự hiệp thông của anh em, điều thiện của mỗi người lan tỏa đến mọi người, và điều thiện của mọi người lan tỏa đến mỗi người. – 2) Vậy chúng ta đừng lười biếng, cũng đừng làm theo ý riêng; nhưng hãy sống đời sống chung, cố gắng tránh xa điều xấu, và nhiệt thành theo đuổi điều đáng khen. – 3) Những gì chúng ta làm và trải qua, rồi sẽ qua đi – và không còn cảm nhận được nữa; nhưng nó vẫn còn ở bên trong, và vào ngày phán xét, nó sẽ được phơi bày để biện minh hoặc kết án. [2, 87]

1. Mỗi người đều có ân tứ riêng, như đã chép: người này có ân tứ này, người kia có ân tứ khác. Nhưng anh em, những người được kết nối bởi tình yêu thương, nhờ sức mạnh của tình yêu thương ấy, hãy cùng nhau chia sẻ công lao và đức hạnh của nhau. Chẳng hạn, có người nhẫn nại chịu đựng sự sỉ nhục; người khác nổi bật bởi sự can củ; người khác lại nổi bật bởi sự im lặng; và người khác nữa – bởi sự khiêm nhường; và qua sự giao lưu, mỗi người trong các anh em không chỉ có những gì thuộc về mình mà còn có cả những gì thuộc về người khác: ân huệ của các anh em được truyền từ người này sang tất cả mọi người, và ngược lại. Vì vậy, hãy vui mừng và chia sẻ niềm vui với nhau; và ai có ân tứ gì, hãy phát huy điều đó, tránh xa sự kiêu ngạo, và coi trọng đức hạnh của anh em mình hơn. Nếu chúng ta là như vậy, và được gắn kết với nhau như thế, được kết hợp bởi sự hiệp nhất của tình yêu; thì chúng ta hãy càng ngày càng nỗ lực để tiến bộ, và Đức Chúa Trời sẽ được tôn vinh qua công việc của chúng ta, và lối sống của chúng ta sẽ được biết đến rộng rãi khắp phần lớn vũ trụ.

2. Nhưng chớ ai tự ý làm theo ý riêng hay theo cách riêng của mình. *“Khôn cho những kẻ tự cho mình là khôn ngoan và tự cho mình là thông thái”* (Ê-sai 5, 21). Chớ ai lơ là và lười biếng, kéo phải nghe lời này: *“Hãy đi xem con kiến, hỡi kẻ lười biếng”* (Châm Ngôn 6,6). Cũng chớ ai có lòng hai lòng trong phán xét, kéo cũng phải nghe lời này: *“Người hai lòng thì không vững vàng trong mọi đường lối của mình”* (Gia-cơ 1,8). Nhưng hãy luôn năng động và nhanh nhẹn trong việc thực hành các điều răn, chân thành, không vương bận vì đã xưng thú những điều thầm kín trong lòng, không bị kiêu ngạo chi phối và không bị dục vọng của chính mình lôi cuốn. Vì người như vậy giống như *“sóng biển bị gió thổi dạt và xô đẩy”* (Gia-cơ 1, 6), như kẻ không vững vàng và không có nền tảng trong lòng mình. Nhưng xin mọi điều như vậy đều xa cách tất cả các con; còn *“những gì là chính trực và đáng khen ngợi”*, thì hãy cố gắng đạt được, hãy làm giàu bằng những điều đó và hãy cất giữ chúng như kho tàng trong kho tàng tâm hồn các con, để được hưởng Nước Trời.

3. Bất cứ điều gì mỗi người trong các con làm mỗi ngày, dù là đáng khen hay đáng trách, tất cả đều trôi qua, bị cuốn đi như dòng nước chảy, đến nỗi ngay cả trong cảm nhận cũng hầu như chẳng còn gì từ ngày hôm qua sang ngày hôm nay. Ai phải chịu đau khổ vì Lời răn, lao động vất vả, khốc lóc, nhẫn nhục, đổ mồ hôi, lòng tan nát, bị áp bức, kiệt sức, bị sỉ nhục – hay bất cứ điều gì khác khiến người ta đau khổ – thì lúc đó người ta cảm nhận được, nhưng ngay lập tức nó trôi qua; nhưng đối với người đã trải qua điều đó, tất cả vẫn còn lại và được bảo tồn mãi mãi để nhận phần thưởng. Ngược lại, ai an ủi, cười đùa, hưởng thụ, làm điều vô lễ, chơi bời, sa vào sự lười biếng, không nghe ai, hành động bông bột, ghen tị, giận dữ, điên cuồng, bày mưu tính kế, tự cho mình là thông thái, và những điều tương tự – thì người ấy không những hiện tại không thu được lợi ích gì từ những điều đó, mà còn tích trữ cho mình sự lên án không thể bào chữa vào ngày nhận phần thưởng và ngày phán xét công chính của Đức Chúa Trời. Hãy suy ngẫm về điều này, hỡi anh em của tôi, và hãy theo đuổi đức hạnh, đồng thời cố gắng tránh xa tội lỗi bằng mọi cách, như một điều ác tai hại và hủy diệt mọi sự, để chúng ta có thể kết thúc những ngày đời mình theo ý Chúa và được hưởng những ân huệ đã hứa cùng với tất cả những ai đã làm đẹp lòng Chúa.

111. Những bài giảng được truyền đạt để các anh em, khi lắng nghe, có thể sửa đổi bản thân, nhưng các anh em vẫn cứ như cũ: hãy ngừng việc thiếu chú ý và thiếu tích cực như vậy đi

111. Những bài giảng được truyền đạt để các bạn, khi lắng nghe, có thể sửa đổi bản thân, nhưng các bạn vẫn cứ như cũ: hãy thôi việc thiếu chú ý và hãy tích cực hành động. [2, 38] Tôi hỏi các bạn, mục đích của bài giảng là gì? Phải chăng chỉ để nó được đọc vào một giờ nhất định và làm ngứa tai các con, hay để các con khen ngợi tôi, hay chỉ đơn thuần mà không có mục đích cụ thể nào? Không phải vì những lý do đó; mà là để các con thấu hiểu những điều được nói, đón nhận sức mạnh của Lời bằng cả tâm hồn và sinh hoa trái nhờ ân

sủng của Đức Kitô, với sự trợ giúp dành cho các con và lời cầu nguyện của Cha tôi và Cha các con. – Đó là ý định và bổn phận của tôi; nhưng tôi thấy gì đây? – Tôi thấy rằng ngay khi bài giảng kết thúc, mọi điều lập tức biến mất khỏi trí nhớ các bạn, không để lại dấu vết nào, như thể chẳng có gì được nói ra cả. Chính vì thế, ngay khi chúng ta bước ra ngoài sau khi thánh lễ kết thúc, chúng ta lập tức sa vào những lỗi lầm cũ như thường lệ. Người này bắt đầu nói chuyện không đúng lúc, người kia than vãn, người nọ buồn chuyện, người kia lại trốn vào góc để ngủ gật và bỏ lỡ giờ làm việc tay chân; còn khi trở lại, “*cánh tay*” của anh ta trở nên “*yếu ớt và đầu gối mềm nhũn*” (Si-ra-kh 25,26). Tôi không nói đến những điều khác nữa. Không phải vậy, hỡi các con của ta, không nên như thế; kéo các con sẽ nghe lời này: “Những người này chúc tụng ta bằng môi miệng, nhưng lòng họ lại xa cách ta.” Nhưng khi các con nghe được Lời cứu rỗi, dù là từ lời giảng dạy của ta hay từ Kinh Thánh, được đọc lên, ngay khi điều đó xảy ra, hãy để trong lòng các con nảy sinh sự kính sợ Thiên Chúa, tia lửa tình yêu dành cho Ngài, khát vọng vươn tới sự hoàn thiện, và ý định tuân giữ trung thành các điều răn thánh của Ngài, để chúng ta xứng đáng được vào Nước Trời của Ngài.

112. Cuộc đua thiêng liêng của chúng ta: ai là những người chứng kiến? Những người chạy nên chú ý điều gì? Ai là người chạy gương mẫu?

112. 1) Cuộc đua thiêng liêng của chúng ta: ai là những người chứng kiến? Những người chạy nên chú ý điều gì? Ai là người chạy một cách gương mẫu? – 2) Không nên ghen tị với những sự khác biệt thông thường trong tu viện; mọi lời nói của những người bất mãn trong những trường hợp như vậy đều là vô lý: hãy sửa đổi đi, những ai đang theo thói quen đó. [2, 39]

4. Các con là những người chạy nhanh của Chúa, và cuộc chạy của các con không phải trên đất, mà là từ đất lên trời; những người xem không phải là con người, mà là đoàn thể các Thiên thần và các Thánh; Đấng ban vương miện chính là Chúa, và những vương miện ấy không bao giờ tàn phai. Phúc cho các con, vì đã bước vào đấu trường thi đấu này, sau khi đã nhận lễ tu sĩ. Nhưng đây mới chỉ là khởi đầu của các con; – còn những vương miện chỉ được trao cho những ai đã hoàn thành cuộc đua. Vậy mỗi người trong các con hãy quan sát kỹ lưỡng xem mình đang tiến bước ra sao; hãy nhận ra những dấu hiệu trên đường đua quyết định thành công của cuộc đua, tức là sự tiến bộ trong các đức hạnh; hãy nhìn rõ những chướng ngại vật – và nỗ lực vượt qua chúng – tức là những cám dỗ của xác thịt, thế gian và ma quỷ, nhờ sức mạnh từ Thánh Thần; đừng ai nhìn sang hai bên, mà hãy tập trung ánh mắt vào một điểm duy nhất, nơi đích đến của cuộc đua, và dồn hết sức lực vào đó. Cuộc đua vẫn chưa kết thúc. Cho đến nay các con đã chạy tốt; từ đây trở đi hãy tiếp tục chạy với sự nhiệt huyết và nỗ lực không kém, vừa cạnh tranh với nhau, vừa giúp đỡ lẫn nhau. Ai có thể vượt lên dẫn đầu? Đó là người khiêm nhường nhất trong tất cả. Ai chạy một cách mẫu mực? Đó là người vâng lời nhất, kính sợ Chúa nhất, không than vãn nhất, người hát Thánh vịnh nhiều nhất, im lặng nhất, siêng năng nhất, cầu nguyện nhiều nhất, chân thành nhất, khiêm nhường nhất, không ác ý nhất, không ghen tị nhất, trung thành nhất, yêu mến cha mẹ nhất và mọi điều khác, qua đó thể hiện hành động của đức hạnh hoàn hảo cả về tâm hồn lẫn thể xác. Đó chính là con đường các con nên đi, và đó chính là cách chúng ta tiến lên từ sức mạnh này sang sức mạnh khác, từ thế gian lên thiên đàng.

5. Hãy để tình yêu trở thành nét đặc trưng của anh em, là điều làm nên bản sắc của anh em như những môn đệ của Chúa. Khi sống trong tình yêu, hãy đón nhận một cách yêu thương mọi sự khác biệt của anh em, những ưu tiên và sự thăng tiến của họ trong các chức vụ, công việc, vị trí và hàng ngũ. Hãy để ghen tị, hăng hái quá mức và cơn giận phải lùi bước. Mỗi người hãy đón nhận điều tốt lành dành cho anh em như là điều tốt lành dành cho chính mình, và hãy vui mừng trước những thành công của họ. Như vậy mới làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và đạt được chiến thắng trọn vẹn trên mọi sự. Tình yêu là vương miện của các đức tính. Còn việc buồn phiền vì người này được ưu tiên trong việc nọ hay chức vụ kia, là điều thối nát và có hại, và là dấu hiệu của phe đối lập. Không phải vậy, hỡi các con của ta, không phải vậy. Thật bất công khi nói: “Người ta lẽ ra phải an ủi tôi hơn người kia,” hay: “Tôi già hơn người kia – vậy thì tôi mới xứng đáng với vị trí cao hơn.” Xin các con hãy tránh xa những cạm bẫy ma quỷ như thế. Nhưng những gì là tốt lành, là chính trực, là xứng đáng với các thánh nhân, những gì thể hiện tình huynh đệ, những gì mang tinh thần khiêm nhường khôn ngoan, những gì thuộc về sự khiêm nhường cuối cùng, hãy suy ngẫm về những điều đó, hãy theo đuổi những điều đó, hãy nỗ lực đạt được những điều đó, hành động trong mọi việc với tâm hồn trẻ thơ, không ác ý, chân thành, như dân được Chúa chọn, không cho phép bất cứ điều gì ngoài những gì đã được truyền dạy. Nếu có xảy ra sự sa ngã nào, hãy vội vàng sửa chữa và chuộc lỗi bằng việc thực hành sự sám hối, để vào ngày phán xét, các con sẽ nghe thấy tiếng phán đầy ân sủng ấy: “*Hãy đến đây, hỡi những người được Cha Ta chúc phúc, hãy thừa hưởng vương quốc đã được chuẩn bị cho các con từ khi sáng thế*” (Mt 25,34).

113. Các con đã có ý định tốt; nhưng điều đó không giúp các con thoát khỏi những cám dỗ của kẻ thù, mà các con đang phải trải qua

113. 1) Các con đã có ý định tốt; nhưng điều đó không giúp các con thoát khỏi những cám dỗ của kẻ thù, mà các con đang phải trải qua. Nhưng hãy trung thành với lời thề của mình, và Đức Chúa Trời sẽ giúp các con đứng vững. – 2) Hãy từ bỏ những việc thuộc về bóng tối và hãy thành công trong những việc thuộc về ánh sáng: vì những việc trước thu hút cơn giận của Đức Chúa Trời, còn những việc sau mang lại phước lành. – 3) Hiện nay chúng ta có nhiều người bệnh: những ai khỏe mạnh hãy phục vụ những người đau ốm; những người đau ốm hãy kiên nhẫn và hài lòng với mọi sự. Chúng ta không có người hầu: các anh em phục vụ vì tình yêu và sự vâng lời. Hãy hăng hái lên, hỡi những người lao động: Đức Chúa Trời thấy tất cả. [2, 40]

6. Nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, tất cả các con đều nằm trong số những người được cứu rỗi, tất cả đã bước vào con đường cứu rỗi, và tất cả các con không có mục đích nào khác ngoài việc đạt được sự cứu rỗi; nhưng vì có ma quỷ, kẻ thù của mọi điều thiện, nên nhiều người trong chúng ta phải chịu những cám dỗ không mong muốn từ hắn: hắn kích động một số người bằng những thú vui dục vọng, lợi dụng những ham muốn của tuổi trẻ làm công cụ cho mình, – những người khác thì nó lật đổ bằng tính tự cao tự đại, chính vì điều đó mà bản thân nó cũng đã sa ngã khỏi thiên đàng; còn những người khác nữa thì nó làm lỏng lẻo bằng sự lơ là, trôi buộc bằng sự chán nản, và dẫn dắt theo ý muốn và đến bất cứ đâu nó muốn; nó làm rối loạn bằng sự hoài nghi, và sau khi bắt làm tù nhân bằng tính buồn bực, nó dạy dỗ những việc không phù hợp. Và tại sao phải liệt kê từng thứ một tất cả những gì hắn cố gắng đâm xuyên qua chúng ta mỗi ngày, trong khi chỉ cần đứng yên tại chỗ và chờ đợi lúc nào chúng ta sẽ tự cho phép mình lơ lửng và sa vào sự buông thả? Nhưng xin Chúa Trời, Đấng đã phán với biển: *“Hãy im lặng, hãy ngừng lại”* (Mác 4,39), hãy ngăn cản hắn và xua đuổi hắn ra xa khỏi chúng ta. Điều đó sẽ xảy ra khi chúng ta tập trung vào chính bản thân mình và luôn ghi nhớ mục đích đầu tiên khi chúng ta gia nhập tu viện: vì chúng ta, trước sự chứng kiến của Đức Chúa Trời, đã hứa sẽ chịu đựng mọi đau khổ và khó khăn, thậm chí cho đến chết.

7. Vì vậy, hãy vứt bỏ mọi điều trái ngược với việc tìm kiếm sự cứu rỗi: những kẻ nhút nhát hãy vứt bỏ sự nhút nhát, những kẻ ham quyền lực hãy vứt bỏ sự ham quyền lực, những kẻ lười biếng hãy vứt bỏ sự lười biếng, những kẻ ham khoái lạc hãy vứt bỏ sự ham khoái lạc, những kẻ kiêu ngạo hãy vứt bỏ sự kiêu ngạo, những kẻ tự cao tự đại hãy vứt bỏ sự tự cao tự đại, những kẻ ngang tàng hãy vứt bỏ sự ngang tàng, những kẻ ngang ngược thì hãy từ bỏ sự ngang ngược, những kẻ nhiều lời thì hãy từ bỏ sự nhiều lời, những kẻ yêu thế gian thì hãy từ bỏ sự yêu thế gian, những kẻ ham dục vọng thì hãy từ bỏ sự ham dục vọng, những kẻ buồn phiền vô cớ thì hãy từ bỏ sự buồn phiền vô cớ; ai ghen tị thì hãy từ bỏ sự ghen tị, ai hay khiêu khích thì hãy từ bỏ sự khiêu khích, ai hay cãi vã thì hãy từ bỏ sự cãi vã, ai ham chơi bời thì hãy từ bỏ sự ham chơi bời. Đó là những việc làm của bóng tối và các hình thức của sự ác – những mưu mô và sự xúi giục của kẻ xảo quyệt! Còn điều gì làm đẹp lòng Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ – đó là hòa bình, hiền lành, khiêm nhường, vâng lời, không ghen tị, siêng năng, cẩn trọng, tinh tảo, tình yêu, hy vọng, sự ngay thẳng, và cầu nguyện. Đó là những việc làm của ánh sáng, đó là những vũ khí của lễ phải và sự dũng cảm của các thánh! Tôi khẩn cầu các bạn, vì tình yêu dành cho Chúa, hãy thức tỉnh những ai đang chìm đắm trong các dục vọng, hãy đón nhận sự tinh tảo, những ai đang chìm trong sự mê hoặc của sự quyến rũ của kẻ thù. Nếu chúng ta muốn sống một cuộc đời tốt lành và nếu chúng ta muốn chứng kiến những ngày tốt lành, hãy vâng lời Đấng phán rằng: *“Hãy tránh xa điều ác và làm điều thiện: hãy tìm kiếm hòa bình và theo đuổi nó”* (Thánh vịnh 33,15). Mắt Chúa nhân từ hướng về đâu? *“Mắt Chúa hướng về những người công chính và những ai kính sợ Ngài”* (Thánh vịnh 32,18). Vậy thì khuôn mặt phần nộ của Chúa hướng về đâu? *“Khuôn mặt của Chúa”* – *“hướng về những kẻ làm điều ác, những kẻ, để xóa bỏ ký ức về họ khỏi mặt đất”* (Thánh vịnh 33, 14). Và tất cả những lời tiếp theo của thánh vịnh này đều mang đến những lời khuyên nhủ tuyệt vời, nếu chúng ta chịu lắng nghe.

8. Trong những ngày này, chúng ta có rất nhiều anh em đang ốm đau: đây quả là thời kỳ đầy bệnh tật. Những ai khỏe mạnh, hãy giúp đỡ những người ốm đau. Những ai đang ốm đau, hãy đón nhận sự trừng phạt này của Chúa như một ân sủng cứu rỗi, và trong khi kiên nhẫn chịu đựng bệnh tật, hãy biết ơn mọi điều Chúa ban cho chúng ta. Khi khỏi bệnh, đừng chạy lung tung khắp nơi một cách vô ích, mà hãy trở lại với công việc của mình. Vì chúng ta không có nô lệ được thuê, chỉ được định sẵn để phục vụ – như thường thấy ở những người thế gian; nhưng chính chúng ta là cả nô lệ lẫn chủ nhân của chính mình, vừa phục vụ vừa nhận sự phục vụ – và mỗi người phải chú ý để phục vụ nhiều hơn là nhận sự phục vụ một cách không đúng lúc. Chúa nhìn thấy từng người trong các con và công việc của người ấy, cũng như sự phục vụ của người ấy; Ngài thấy người ấy đã từng là ai và giờ đây đã trở thành người như thế nào, đã sống ra sao khi còn ở thế gian và hiện đang sống

thế nào trong tu viện, đã tự rèn luyện bản thân và chịu đựng mọi điều ra sao, mặc gì và đi giày gì, cũng như đã nỗ lực như thế nào khi thực hiện các công việc của mình; – và đến thời điểm thích hợp, Ngài sẽ ban thưởng cho mỗi người tùy theo công việc của họ. Vậy nên, đừng ai nản lòng. Chúng ta đã được dâng lên trước mặt Đức Chúa Trời, và sẽ phải đứng trước tòa án đáng sợ của Ngài, khi trình bày báo cáo về cuộc đời đã sống, chúng ta sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng.

114. Hãy vun trồng tâm hồn mình, bằng cách thực hiện theo nghĩa thiêng liêng tất cả những gì người nông dân làm khi canh tác ruộng đồng của mình

114. 1) Hãy vun trồng tâm hồn mình, bằng cách thực hiện trong ý nghĩa thiêng liêng mọi điều mà người nông dân làm khi canh tác ruộng đồng của mình. – 2) Như các chiến binh giữ vững tinh thần và chiến đấu, thì chúng ta cũng sẽ chiến đấu và giữ vững tinh thần như vậy; như các chiến binh, trong chiến tranh, chịu đựng mọi gian khổ với niềm hy vọng về phần thưởng, thì chúng ta cũng sẽ chịu đựng mọi gian khổ trong sự vâng phục của mình, vì Nước Trời. [2, 41]

9. Người nông dân, khi canh tác ruộng đất của mình, không để ý đến sự vất vả của công việc, để không buông lỏng tay, không lười biếng, mà luôn hướng đến những lợi ích trong tương lai và vì chúng mà dấn thân vào lao động, mồ hôi và những thiếu thốn mệt mỏi. Vì mỗi người trong chúng ta, cũng như một thửa ruộng, đã nhận được linh hồn mình để canh tác trong thế gian này; vậy chúng ta cũng phải gieo trồng những việc làm thiêng liêng trong đó; và về điều này, vào ngày phán xét, Đấng đã tạo dựng chúng ta, Thiên Chúa, sẽ đòi hỏi chúng ta phải trình bày. Vì vậy, tôi xin và khẩn cầu các bạn, chúng ta hãy cùng nhau siêng năng canh tác cánh đồng tâm hồn mình, làm mới chúng theo luật lệ của sự đạo đức, để không gieo hạt giữa bụi gai của những đam mê; nhưng trước tiên hãy dọn sạch ruộng đất của mình khỏi mọi đám cỏ dại của tội lỗi, rồi gieo hạt giống vào đó, sau đó tưới tắm chúng bằng những cơn mưa thiêng liêng của những giọt nước mắt khiêm nhường trước Chúa, xây những hàng rào vững chắc bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời, để những con thú trong tâm trí không tiêu diệt mầm non; chiếu sáng và sưởi ấm chúng bằng những tia nắng của tình yêu, để sau này lấp đầy đôi tay khôn ngoan của chúng ta bằng những thành quả và gặt hái được nhiều lúa mì của những việc làm thánh thiện theo các điều răn của Đấng Christ. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã kêu gọi mọi linh hồn đến với cuộc đời này, còn chúng ta thì đặc biệt được kêu gọi đến lối sống theo hình ảnh các Thiên Thần. Xin mỗi người trong các con hãy thể hiện, qua lối sống tốt lành của mình, những cánh đồng của mình đang nở hoa, trĩu quả, tỏa ra hương thơm dễ chịu trước mặt Chúa, đó là nhờ sự thay đổi hoàn toàn các thói quen và mối quan hệ trần tục, và điều này nhờ sự vâng phục khiêm nhường và lòng khiêm nhường noi gương Chúa Kitô, ngày càng hoàn thiện và biến đổi từ vinh quang này sang vinh quang khác, nhờ bộ áo choàng rực rỡ của những việc lành, loại bỏ mọi sự bất tuân, và khuất phục mọi ý nghĩ của tâm trí vào sự vâng phục Đức Kitô, tuân theo hiến chương chung của huynh đệ đoàn, luôn luôn thực hành sự tự khiển trách, nhờ đó có thể dễ dàng đạp đổ và tiêu diệt con rồng nhiều đầu của kiêu ngạo và ngang bướng.

10. Chúng ta, hỡi anh em, được kêu gọi đặc biệt cho công việc nào? Đó là chiến tranh và cuộc chiến – không phải một cuộc chiến dễ dàng với những kẻ tầm thường, mà là cuộc chiến khốc liệt với những thế lực đáng sợ của các thần linh vô hình, như vị Tông đồ Thánh đã nói: *“Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại xác thịt và máu huyết, nhưng chống lại các thế lực, các quyền lực, và kẻ cai trị bóng tối của thế gian này, chống lại các thần linh của sự ác dưới trời”* (Ê-phê-sô 6,12). Vậy nên, đừng ai để mình không sẵn sàng cho cuộc chiến, đừng ai ra trận mà không được trang bị, và đừng xa lánh các biểu tượng quân sự; nhưng cũng đừng ngạc nhiên khi phải chịu thương tích hay vết thương, hoặc khi gặp phải những cuộc đụng độ. Tất cả những điều này đều không thể tách rời khỏi những người đang chiến đấu. Người chết trong hoàn cảnh này không phải là người chỉ bị thương một lần hay ngã xuống dưới đòn tấn công, thậm chí không phải là người đã phải chịu đựng điều này nhiều lần hay vô số lần, mà là người tự nguyện giao nộp chính mình cho kẻ thù để bị giết. Vì vậy, hỡi anh em và các bậc cha anh, chúng ta hãy chú ý và đứng vững trong trận chiến, như những chiến binh của Đức Kitô. Như các anh em đã biết, mỗi chiến binh khi ra trận đều phải đối mặt với vô vàn khó khăn, vất vả và gian nan, có thể là do nắng gắt, mưa gió, hay thậm chí là giá lạnh – cuộc sống ở đó không hề dễ chịu; có lúc họ khao khát được ăn một miếng bánh mì hay uống một ly nước lạnh, nhưng cũng không có; cả ngày lẫn đêm, họ luôn di chuyển, đi từ nơi này sang nơi khác, trong bụi bặm và bùn lầy, trong mệt mỏi và kiệt sức – để làm gì? Để làm hài lòng vị tướng đã tuyển họ vào quân đội, để không bị đưa vào danh sách những kẻ đào ngũ, để khi trao thưởng họ được công nhận xứng đáng với những phần thưởng đó mà không có gì để bàn cãi. – Điều này cũng xảy ra ở chúng ta; chỉ khác ở một khía cạnh: phần thưởng của họ là tạm thời và chóng qua, còn của chúng ta là vĩnh cửu và bất diệt, và được ban cho bởi Đức Chúa Trời, Đấng cai trị trên

muôn loài. – Vậy chúng ta hãy kiên nhẫn thêm nữa và thêm nữa; hãy nỗ lực và nỗ lực không ngừng, mỗi người theo chức vụ được giao phó, làm việc cho Chúa một cách trong sạch và không tì vết: người quản lý thì phải có những quyết định khôn ngoan và thận trọng, còn người phục vụ thì phải phục vụ một cách không than vãn và tận tụy. Chúng ta cũng sẽ chịu đựng những lúc đói khát, những lời sỉ nhục và hạ nhục, những va chạm và xúc phạm; đặc biệt là sự mệt mỏi và uể oải trong những buổi hát Thánh vịnh và cầu nguyện ban đêm, cùng mọi loại khó khăn, dù hữu hình hay vô hình, đang tấn công và đè bẹp chúng ta hàng ngày trong lúc làm các công việc thủ công và thực hiện các nhiệm vụ khác; để nhờ những lời cầu nguyện của Cha chúng ta, sau khi đã nỗ lực thực hiện những việc lành và hoàn thành hành trình, chúng ta sẽ xứng đáng nhận được vương miện công chính vào ngày ấy, nhờ Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.

115. Hãy từ bỏ mọi ham muốn và cơn giận, hãy gắn bó với Chúa, phục vụ Ngài một cách chân thành trong các công việc của đời sống tu hành của chúng ta

115. Sau khi từ bỏ mọi ham muốn và cơn giận, chúng ta hãy gắn bó với Chúa, phục vụ Ngài một cách chân thành trong các việc làm thuộc về ơn gọi tu sĩ của chúng ta. [2, 42] Hãy lắng nghe và suy ngẫm những điều các Thánh Tổ Phụ dạy dỗ và truyền dạy cho chúng ta. Bởi chính điều đó, dù tôi không xứng đáng, tôi cũng xin trình bày với các bạn trong những bài giảng của mình. Những điều cụ thể mà các ngài nói và gieo vào tâm hồn chúng ta, lần này tôi sẽ tổng hợp trong hai bài giảng tiếp theo của Lời Chúa: một bài cảnh báo: *“Đừng tự lừa dối mình: chẳng ai trong số những kẻ gian dâm, thờ thần tượng, ngoại tình, ô uế, đồng tính luyến ái, nam nhân với nam nhân, tham lam, trộm cắp, say sưa, hay gây rối, hay tham lam, sẽ được thừa hưởng Nước Thiên Chúa”* (1 Cô-rinh-tô 6, 9), – và một lần nữa ở chỗ khác: *“Mọi sự buồn rầu, giận dữ, tức giận, la hét và lăng mạ, cùng mọi sự ác độc, hãy loại bỏ khỏi anh em; hãy đối xử với nhau bằng lòng nhân từ, thương xót, tha thứ cho nhau, như Đức Chúa Trời đã tha thứ cho anh em trong Đấng Christ”* (Ê-phê-sô 4,31–32); một đoạn khác kêu gọi: *“Hãy đến, chúng ta hãy thờ lạy và quỳ lạy Ngài, và khóc lóc trước mặt Chúa, Đấng đã dựng nên chúng ta”* (Thi Thiên 94,6), – và còn nữa: *“Hãy vào cổng Ngài trong sự xưng tội, vào sân Ngài trong tiếng hát”* (Thánh Vịnh 99, 4). Vậy, sau khi đã được củng cố bởi những lời cảnh báo và ghi nhớ lời kêu gọi trong lòng, hãy cùng nhau đến, trong sự thờ lạy, chúng ta hãy thờ lạy Chúa và khóc lóc trước mặt Ngài về cuộc đời đã qua của chúng ta, về những lỗi lầm hàng ngày của chúng ta, dù là do biết hay không biết, qua hành động, lời nói và ý nghĩ, và hãy bước vào các sân của Ngài bằng những bài ca và lời ngợi khen, chứ không phải bằng những lời thô tục, sự điên cuồng, sự bất tuân và sự kiêu ngạo. Ai than vãn thì người ấy có tội: vậy chúng ta đừng than vãn, đừng mất bình tĩnh, đừng tự cao tự đại, đừng suy nghĩ hão huyền, vì chúng ta là đất và tro, bụi và cát, nhất là những ai trong sự thiếu khôn ngoan lại tự cho mình là vinh quang nhờ những việc làm thuộc thể xác hay thuộc linh. Tôi thấy rằng *“hình ảnh của thể gian đã qua đi”* khỏi chúng ta (1 Cô-rinh-tô 7, 31); vì chúng ta khác với những người thể gian, được khoác lên mình một bộ áo lạ lùng, và sống một cách kỳ lạ: không kết hôn, không tên tuổi, không thừa kế, không thể nắm bắt, và hơn nữa là vô hình; vì *“những ai còn ở trong xác thịt thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 8:8) – những người đã bị đóng đinh với thể gian. Vì cuộc sống mà chúng ta đã tự nguyện nhận lấy là như vậy, nên chúng ta phải mang trên mình những dấu hiệu rõ ràng của nó, để thực sự – chứ không phải chỉ trên danh nghĩa – trở thành những gì chúng ta đã tự xưng. Vì sao chúng ta phải vâng lời, nhanh nhẹn, kính sợ Thiên Chúa, nhân lành, thành kính, yêu thương lẫn nhau, siêng năng, kiên nhẫn, biết ơn mọi điều được ban cho, để sau khi sống một đời tốt lành, chúng ta sẽ trở thành những người thừa kế Nước Trời mà chúng ta hằng khao khát và tìm kiếm.

116. Nhân dịp một số người bỏ trốn: hãy đứng vững và hoàn thiện bản thân, hết sức đề phòng việc hành động theo ý riêng, ngay cả khi làm điều thiện

116. Nhân dịp một số người bỏ trốn: hãy đứng vững và hoàn thiện bản thân, hết sức đề phòng việc hành động theo ý riêng, ngay cả khi làm điều thiện. [2, 43] (Một số người đã bỏ trốn khỏi tu viện: sau khi bày tỏ sự tiếc nuối về điều này, Thánh Cha thêm rằng...) Các con hãy lấy gương của họ làm bài học và nhận ra rằng Chúa đã ban ân sủng kỳ diệu cho các con, khi các con không bị cuốn theo những mưu mô của ma quỷ, mà nhờ sự vững vàng trong đức tin, các con đã đứng vững không lay chuyển và không từ bỏ điều răn thánh thiêng về sự vâng phục đã được trao phó cho các con. Xin các con đừng noi gương họ, và với tư cách là con cái của Ánh Sáng, đừng trở thành con cái của bóng tối và sự bất tuân; cũng đừng phung phí vô ích những công lao phúc lành dồi dào của các con, đồng thời đẩy linh hồn các con vào sự phán xét vĩnh viễn. Vì đã có lời chép: *“Ai khước từ luật Mô-sê thì sẽ chết không được thương xót trước mặt hai hoặc ba nhân chứng; huống chi những kẻ trên kia sẽ phải chịu hình phạt nặng nề hơn”* (Hê-bơ-rơ 10, 28. 29) – những kẻ đã vi phạm các

lời thề, lời xưng tội và các giao ước của chức vụ thánh của chúng ta, và đã chế nhạo bí tích của sự hoàn thiện chúng ta. Vì vậy, xin hãy tự cảnh giác và bước đi đúng đắn trên con đường của Đức Chúa Trời, cầu nguyện để những người đó cũng được thức tỉnh và quay trở lại từ sự cám dỗ tinh thần và chết chóc của ma quỷ. Tuy nhiên, ai cũng biết rằng mỗi người trong các con đều bộc lộ bản chất thật của mình qua tâm trạng hiện tại, liệu mình là bình được chọn hay bình bị hủy diệt. Vì khi không tuân theo quy chế chung, cũng không vì lợi ích chung, mà chỉ theo mệnh lệnh của vị trụ trì, thì có những việc xảy ra trong cộng đoàn các con – dù là trong việc đọc kinh, hát thánh vịnh, kiêng khem, thức đêm cầu nguyện, hay bất cứ điều gì khác dường như tốt lành và xứng đáng – nhưng lại do ý chí tự ý của cá nhân, – điều này thường gây ra sự xáo trộn trong toàn thể cộng đoàn: – thì rõ ràng, người ấy chính là công cụ của kẻ thù ác, phá vỡ những sợi dây phục tùng và vâng lời, và lang thang trong bóng tối theo những dục vọng của mình. Một lần nữa, cần lưu ý rằng, nhờ sự phán xét công minh, những kẻ bất chính bị tách biệt khỏi những người đạo đức, những kẻ giả dối khỏi những người chân thật, những kẻ giả tạo khỏi những người chân thành, những kẻ xảo trá khỏi những người thành tâm kính sợ Chúa, những kẻ xấu tính khỏi những người tốt tính. Vì *“Làm sao ánh sáng có thể chung sống với bóng tối? Làm sao Đấng Kitô lại có thể hòa hợp với Beliar?”* (2 Cr 6,14–15). – Vì vậy, khi chúng ta, vì lòng khoan dung và hy vọng họ sẽ sửa đổi, không loại trừ những người như vậy, thì chính họ tự loại trừ và tự tách mình ra bằng việc bỏ trốn. Nếu ai muốn, hãy nhớ lại điều đã được viết trong Gerondika, rằng “chính nơi đó sẽ đuổi những ai không làm những việc xứng đáng với nơi đó”.

117. Những người lại bỏ trốn. – Làm thế nào để tránh được sự sa ngã như vậy?

117. 1) Những người lại bỏ trốn. – Làm thế nào để tránh sự sa ngã như vậy? Phải không nghe theo những lời xúi giục của kẻ thù và những lời nói của những kẻ bị nó cám dỗ. – 2) Một số người vào buổi tối, trong tình trạng hỗn loạn, đòi bánh mì và rượu: tôi sẽ ban hành một chỉ thị chung về việc này; hãy ngừng hành động tùy tiện. – 3) Một số người tự ý chuyển từ sự vâng lời này sang sự vâng lời khác: đừng để điều đó xảy ra; ý chí riêng là tai họa. [2, 44]

11. (Lại nói về những người bỏ trốn). Làm thế nào để thoát khỏi sự sa ngã như vậy? – Đừng nghe theo lời xúi giục của con rắn, và đừng che chở con rắn trong lòng mình, nhưng hãy vạch trần nó càng sớm càng tốt, – và nó sẽ chạy trốn như chạy khỏi lửa. Nếu những người bỏ trốn của chúng ta tuân giữ những quy tắc này, thì họ đã không bị đẩy đến mức phải chịu khổ. Nhưng các con, những đứa con của ta, hãy cảnh giác và tuân giữ điều này. Là những con chiên trong đàn chiên của Đấng Kitô, đừng tự nguyện trở thành mồi cho ma quỷ. Khi đã được dẫn vào vườn địa đàng của các điều răn Chúa Kitô, đừng để bị mê hoặc bởi những mồi nhử của con rắn độc ác, dưới bất kỳ hình thức nào, để các con không bị rơi xuống bóng tối u ám của tội lỗi. Hãy sống như các thiên thần, đừng để bóng tối của sự trốn chạy tự ý bao trùm các con; nhưng hãy kiên nhẫn chịu đựng, và tuân giữ các điều răn. Chớ ai giao du với đám người gian xảo, cũng chớ ngồi chung với kẻ vô đạo (Thánh Vịnh 25,5). Kẻ vô đạo và gian xảo là kẻ liên kết với ai đó và bàn bạc về việc trốn tránh, hoặc về việc thỏa mãn một dục vọng nào khác, gây hại cho chính mình và cho kẻ đồng ý theo hẩn. Vậy nên, khi kẻ như thế tách bạn ra khỏi những người khác và bắt đầu truyền vào bạn chất độc của sự ác từ lưỡi mình, hãy lùi lại và đứng xa hẩn; hãy bịt tai lại để cứu cả chính bạn lẫn hẩn. Ngay cả khi hẩn thấy người buồn bã vì cám dỗ vừa xảy ra, đừng chấp nhận hẩn, kẻ đang lén lút tiếp cận người một lần nữa, trong khi người đang buồn bã và phần nộ một cách chính đáng: vì đó là con rắn độc, đang tìm cách lôi kéo người về phía hẩn. Khi nó bắt đầu lên án “thiên đường” của bạn, tức là cộng đồng tu viện, hoặc vu khống những người sống cùng bạn – những người vốn là anh em của bạn – bằng cách nói rằng: “Người kia thế này, người kia thế kia”, hoặc “Điều này ở đây không tốt, điều kia cũng tệ”, hãy đẩy nó ra và vạch trần nó một cách thích đáng, để vừa giữ cho nó trong sạch vừa cứu lấy chính mình. – Nhưng những người như vậy nói gì? – “Chúng ta hãy rời xa những người ở đây: Vị Trưởng tu viện quá nghiêm khắc; người đứng đầu các xưởng thủ công thiếu lòng trắc ẩn; người viết thư pháp thì thiếu suy nghĩ; công việc thì nhiều mà tiền lương thì ít ỏi; ai cũng ra lệnh, ai cũng chỉ đạo; không còn sức để chịu đựng gánh nặng lao động, và ở đây không có cách nào để thoát khỏi. Hãy chạy trốn khỏi đây. – Đi đâu? Bất cứ nơi nào mắt nhìn thấy; miễn là thoát ra được là được.” – Và nếu ai đó có đầu óc sáng suốt có thể nhìn thấu bản chất thực sự của những người đó, thì sẽ thấy họ u ám, kinh hoàng, quý quái, không có chút gì lành mạnh – chẳng có ý chí, chẳng có trí tuệ, cứ quay cuồng lung tung như những con cừu lạc đàn. – Và đừng nghĩ rằng tôi nói vậy chỉ để làm họ xấu hổ. Không, – không: ngược lại, ở họ còn có nhiều điều xấu xa hơn thế nữa, – nhiều đến mức không thể kể xiết. Tuy nhiên, hãy cầu nguyện, hãy cầu nguyện hết lòng, để họ được tìm thấy và trở về, hoặc tự mình, hoặc nhờ bàn tay chúng ta. – Còn nhiệm vụ của chúng ta và các bạn, – hãy kiên định, tránh những nguyên nhân dẫn đến sự sa ngã như vậy, nỗ lực thực hiện những việc thiện lành,

để được vinh quang trên trời. – Nhưng tôi nghe nói rằng một số người trong các bạn đang bắt cản bệnh vực những kẻ đã bỏ trốn, trong khi họ không chỉ không xứng đáng được bảo vệ, mà thậm chí còn không xứng đáng được nhắc đến. Điều thích hợp nhất đối với các bạn là chỉ đơn giản nhắc đến tên họ với sự tiếc nuối. Bởi vì ngay cả các Tông đồ cũng không còn gọi kẻ phản bội là tông đồ nữa, mà chỉ gọi là Giu-đa, kẻ phản bội, kẻ phản bội.

12. Tôi nghe nói rằng vào giờ chiều, các anh chị em lại có những rối loạn: có người đòi bánh, có người đòi rượu – và điều này xảy ra trong những ngày Mùa Chay. Các anh chị em biết rằng, khi vào thành này, chúng tôi đã thay đổi một chút lối sống mà chúng tôi từng duy trì khi ở bên ngoài thành; tôi đang nói đến việc dùng dầu, rượu và thức ăn nấu chín trong những ngày của Mùa Chay, cũng như vào các ngày thứ Tư và thứ Sáu. – Và như vậy là đủ rồi. – Nhưng vì tôi cảm thông với các con, cũng vì sự yếu đuối của chính tôi, và vì sự khó khăn trong việc kiêng khem khi ở trong thành; nên tôi quyết định rằng từ nay trở đi, vào các ngày đã nêu trên, vào buổi tối, tất cả những ai muốn đều được nhận một chén rượu và một miếng bánh mì. Và cuối cùng, tuyệt đối không được có bất kỳ sự hỗn loạn, cãi vã nào – cũng như những lời nói vô lý như: “Tôi đáng lẽ phải nhận được cái này cái kia: tôi đã vất vả hơn những người khác.” Những kẻ vi phạm trật tự sẽ không tránh khỏi các hình phạt và sự trục xuất thích đáng. Các người, những người giám sát các xưởng nghề, những người giữ trật tự, những người quản lý nhà xưởng cùng các chỉ huy khác của các bộ phận, hãy đề phòng để không phải chịu đựng lại điều tương tự.

13. Tôi cũng muốn nhắc thêm một điều nữa. – Một số người không ở lại với nhiệm vụ mà họ được phân công, mà chuyển từ việc này sang việc khác một cách vô cớ, chỉ vì sự bông bột và thiếu kiên định; điều này không chỉ gây rắc rối cho chính họ mà còn cho những ai tuân thủ kỷ luật; và còn gây ra sự phiền toái và vất vả không đáng có cho chính những người giám sát các xưởng thủ công và xưởng may. – Từ nay trở đi, điều này không được phép xảy ra nữa. – Mỗi người hãy kiên nhẫn với nhiệm vụ được giao, và hãy làm việc theo đúng quy định đã được thiết lập. Bởi vì tự ý nghĩ ra công việc và tìm cách thỏa mãn những ham muốn cá nhân là dấu hiệu của sự hỗn loạn, sự thiếu hiểu biết và sự bất tuân. Giờ đây, khi điều ác này đã được chỉ ra và cấm đoán, không ai được hành động như vậy nữa, để không phải chịu hình phạt vì sự hỗn loạn. Các con chẳng lẽ không biết Thánh Dorotheus đã nói gì sao? Rằng ai đạt được sự cắt đứt ý chí của mình thì đã đạt đến mức độ trọn vẹn của sự bình an nội tâm. Vậy nên, ai muốn tận hưởng sự bình an nội tâm, thì để đạt được điều đó, hãy tuân theo con đường này, tức là cắt đứt ý chí của mình; và người ấy sẽ nhận được sự bình an cả trong thời gian ở trần gian này, lẫn trong cõi vĩnh hằng mai sau. – Nguyên Thiên Chúa, là Cha của Chúa Giêsu Kitô, ban cho tất cả anh chị em sự khôn ngoan để đồng lòng và nhất trí với nhau, – để kiên nhẫn vượt qua mọi thử thách tu hành, hướng tới sự sống đời đời và thừa hưởng Nước Trời.

118. Những nỗ lực thì ngắn ngủi, nhưng phước lành từ chúng thì vĩnh cửu; những thú vui tội lỗi thì thoáng qua, nhưng sự đau khổ vì chúng thì vô tận: những ai lơ là sẽ không thể tránh khỏi điều đó.

118. Những hành động anh hùng chỉ là nhất thời, nhưng phước lành từ chúng thì vĩnh cửu; những thú vui tội lỗi chỉ là thoáng qua, nhưng nỗi đau khổ vì chúng thì vô tận: những ai lơ là sẽ không thể tránh khỏi điều đó. [2, 45] Cuộc đời này là thời gian của những chiến công, thời gian của những nỗi đau khổ và mồ hôi – không phải những chiến công, nỗi đau khổ và mồ hôi mà người ta có thể gọi là nhất thời hay ngắn ngủi, mà là những điều diễn ra ngày đêm, kéo dài và không ngừng nghỉ cho đến cuối đời. Nhưng đừng quên rằng cuộc chiến này của chúng ta không phải vì những mục đích tầm thường, nhất thời và mang tính con người, mà là vì những mục đích thiêng liêng và những ân huệ trên trời. Vì nếu chúng ta, nhờ sự kiên nhẫn bền bỉ và việc tuân giữ các điều răn thánh một cách hết sức tận tâm, mà thành công trong cuộc chiến này, thì chúng ta sẽ được thừa hưởng Nước Trời, sự hạnh phúc vô tận và được nếm trải những ân huệ vĩnh cửu không thể diễn tả, không thể nghe thấy và không thể tưởng tượng nổi. Còn nếu, xin đừng để điều đó xảy ra, vì sự lơ là và lười biếng, vì sự đam mê và yêu thích những thú vui hư nát của thế gian này, mà chúng ta không thành công trong cuộc chiến này, thì chúng ta sẽ phải chịu sự đau khổ vĩnh cửu, sự sỉ nhục vô biên, và đứng trong sự kinh hoàng, nghe thấy tiếng nói đáng sợ ấy: “*Hãy lui ra khỏi Ta, hồi những kẻ bị nguyên rủa, vào lửa đời đời, đã được chuẩn bị sẵn cho ma quỷ và các thiên thần của nó*” (Mt 25,41). Nhưng xin đừng để chúng ta phải nghe tiếng nói đáng sợ ấy và phải trải qua sự tách biệt khôn khổ nhất khỏi các thánh và những người công chính – khi họ được đưa vào niềm vui không thể tả, vào ánh sáng không thể diễn tả, để hưởng thụ niềm vui không bao giờ thỏa mãn, còn chúng ta sẽ bị dẫn đi cùng các quỷ dữ vào lửa đời đời, đến con sâu không bao giờ ngủ, đến tiếng nghiền răng, trong địa ngục tăm tối nhất, trong xiềng xích không thể gỡ bỏ – và điều này không phải trong thời gian ngắn, không phải vài năm, không phải hàng trăm, hàng nghìn hay vô số năm, mà là vô tận –

mãi mãi và luôn như vậy, theo sự phán quyết của Chúa. Vậy thì, như các thánh đã nói, anh em, cha hay mẹ đâu rồi để cứu rỗi và bảo vệ? – Nhưng “*anh em sẽ không cứu rỗi: liệu con người có cứu rỗi được chăng? Con người sẽ không dối lấy chính mình, cũng không trả giá để cứu rỗi linh hồn mình*” (Thánh Vịnh 48,8). Còn tôi sẽ hỏi theo cách khác: vậy thì sự vô tư của những kẻ vô tư và sự lơ là của những kẻ lơ là ở đâu? Vậy thì sự mâu thuẫn của những kẻ mâu thuẫn, sự bất tuân của những kẻ bất tuân ở đâu? Vậy thì sự kiêu ngạo của những kẻ kiêu ngạo và sự ngang ngược của những kẻ ngang bướng ở đâu? Sự ham ăn của những kẻ ham ăn, những lời bào chữa của những kẻ nói dối, sự từ bỏ lời thề của những kẻ đã từ bỏ lời thề trước mặt Đức Chúa Trời ở đâu? – Những kẻ đã chà đạp Con Đức Chúa Trời và coi máu Giao Ước như không có gì, vì nghĩ rằng không có sự chết, cũng không có sự sống lại, – cũng không có sự phán xét, cũng không có sự báo ứng, đã tự tách mình khỏi sự hiệp thông huynh đệ trong Thánh Thần, đã mất đi chính Thánh Thần và lang thang khắp nơi, trên những dòng nước xiết và vực thẳm của những dục vọng ham mê khoái lạc của họ.

119. Chúng ta đã ra khỏi thế gian: có gì lạ lùng khi chúng ta phải chịu đau khổ trong thế gian? Nhưng điều đó không phải là điều hại cho chúng ta, mà là sự giúp đỡ

119. Chúng ta đã ra khỏi thế gian: có gì lạ lùng khi chúng ta phải chịu khổ trong thế gian? Nhưng điều đó không phải là điều hại cho chúng ta, mà là sự giúp đỡ. Vậy hãy kiên nhẫn chịu đựng, vì thời gian trôi nhanh, và mọi sự sẽ sớm chấm dứt; còn Chúa thì thấy tất cả, và sẽ báo đáp mọi việc. [2, 46] Về phần xác thịt, các con đã trở thành những người không có dòng dõi và không có thành phố. Các con chỉ có một Cha duy nhất là Đức Chúa Trời của muôn loài; các con chỉ có một thành phố – Giê-ru-sa-lem trên trời, và những người đồng hương – tất cả các thánh từ thuở đời đời. Vậy thì có gì lạ khi ở đây chúng ta phải chịu khổ vì những thiếu thốn và hoạn nạn của đời sống tu hành, thỉnh thoảng còn bị sỉ nhục và phỉ báng? Đừng bối rối; vì điều đó không cản trở, mà còn góp phần để sự công chính và vô vản bình an, ánh sáng, sự sống, niềm vui khôn tả và sự hân hoan của các Thiên thần tỏa sáng trong chúng ta. Vì vậy, tôi xin và khẩn cầu các bạn, hãy củng cố tâm hồn mình trong sự kiên nhẫn, hãy vững vàng trong sự khôn ngoan nơi Chúa, hãy chịu đựng và vượt qua mọi sự với lòng thanh thản, trong sự trông đợi nhận được những ân huệ vĩ đại mà chúng ta đang mong đợi. Thời gian trôi nhanh, và chúng ta đang tiến gần đến cái chết – hay không phải là cái chết, mà là cuộc sống không bao giờ già nua: vì cái chết sẽ không có quyền lực trên các bạn, khi các bạn đã chết trước bằng ý chí, qua việc từ bỏ thế gian. Vậy, chúng ta hãy tận tâm với công việc của mình với tất cả sự chu đáo, và mỗi người hãy nỗ lực thực hiện bổn phận được giao phó, một cách trong sạch và thánh thiện, dâng lên Đức Chúa Trời – Đáng ban thưởng – với lương tâm trong sáng. Vì Chúa thấy rõ từng người, công việc của họ, sự nhiệt thành hay sự lười biếng và trì hoãn của họ. Ngài quan sát tất cả và sẽ ban thưởng cho mỗi người xứng đáng trong Nước Trời.

120. Trong đời sống thiêng liêng của chúng ta, chúng ta sẽ phản ánh những nét đặc trưng của cuộc đời Chúa khi Ngài còn ở trần gian trong thân xác

120. Trong đời sống thiêng liêng của chúng ta, chúng ta hãy phản ánh những nét đặc trưng của cuộc đời Chúa khi Ngài ở trần gian trong thân xác. [2, 47] *Chúng ta sẽ “báo đáp Chúa về mọi điều Ngài đã ban cho”* chúng ta (Thánh Vịnh 115, 3) bằng cách nào, nếu không phải là ghi nhớ điều đó và tạ ơn? Vì hãy xem, điều gì đã xảy ra? Ngài đã hạ mình từ độ cao nào và đến mức độ khiêm nhường nào vì chúng ta? Dù là Thiên Chúa và Chúa Tể của muôn loài, Ngài đã mang lấy hình hài của một tội tử, được mang trong lòng Đức Mẹ Đồng Trinh, và khi sinh ra, Ngài đã được quấn tã như một đứa trẻ sơ sinh, và được đặt trong máng cỏ; Ngài được bú sữa như một đứa trẻ, lớn lên từng chút một và từ một đứa trẻ trở thành cậu bé, rồi thiếu niên, sau đó là một người đàn ông hoàn hảo, khi Ngài vui lòng nhận phép rửa tội, ban cho chúng ta suối nước tái sinh; cuối cùng, Ngài đã hoàn thành sứ vụ của mình, trải qua sự phản bội, những đau khổ cứu rỗi, sự đóng đinh, cái chết, và sự phục sinh sau ba ngày. Tất cả những điều này đều vì chúng ta, để chúng ta cũng đi trên con đường thiêng liêng ấy. Vì Ngài, Đáng được sinh ra từ Cha trước muôn thuở dưới hình thức vô hình, sau đó đã sinh ra trong xác thịt từ Đức Trinh Nữ Thánh Thiện vì chúng ta; vậy thì chúng ta, những người trước tiên được sinh ra trong xác thịt, sau đó cũng được sinh ra trong tinh thần, tất cả đều thông qua Bí tích Rửa tội thánh thiêng, đặc biệt là những tu sĩ đã mặc áo tu sĩ thánh? Tại sao chúng ta phải sống như trẻ thơ, nhất là những ai mới nhận áo tu, và noi gương sự đơn sơ của trẻ em, để khi ai đó xúc phạm hay làm tổn thương, chúng ta không nổi giận như thú dữ, mà cứ như không để ý, giống như trẻ em vậy. Chúa Kitô đã vâng lời cha mẹ mình trong mọi sự, và chúng ta cũng phải vâng lời các bậc cha mẹ thiêng liêng của mình – các vị cha. Khi Chúa Kitô bắt đầu sứ vụ của Ngài, Ngài đã bị sỉ nhục và xúc phạm, nghe những người kinh sư và Phariseu điên cuồng nói: “*Người có*

quỷ” (Ga 8,48), – “Người trừ quỷ nhờ Beelzebul, chúa tể của quỷ” (Mt 9,34), – “Chẳng phải đây là con thợ mộc sao?” (Mt 13,55), và những lời trách móc tương tự khác; sau đó, Ngài phải chịu nhô nước bọt, bị tát vào tai, và bị đánh đòn. Và Ngài không thốt ra một lời phản kháng nào, mà chỉ tạ ơn và cầu nguyện: “Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì” (Lc 23,34). Ai muốn được cứu rỗi và trở thành đồng thừa kế với các thánh thì hãy noi gương Ngài. Hãy tự nhắc nhở chính mình, từ người đầu tiên đến người cuối cùng; đừng để trong các con có điều gì xuất phát từ sự hăng hái quá mức, hay tính búng binh, hay sự bất tuân; nhưng hãy thực hiện mọi việc của mình một cách thánh thiện và ân cần trong mọi sự, để Đức Kitô được đẹp lòng và được tôn vinh. Xin Chúa ban cho các con sức mạnh và sự kiên cường ngày càng nhiều hơn để thanh tẩy, hoàn thiện và được soi sáng, để các con tỏa sáng như những vì sao trong thế gian.

121. Đừng ai tự cao tự đại, và đừng đánh mất lòng tin nơi Cha mình; còn kẻ thù, kẻ khéo léo bày ra điều ác, thì đừng nghe theo

121. 1) Chớ ai tự tách mình ra, và đừng đánh mất lòng tin nơi Cha mình; còn kẻ thù, kẻ khéo léo bày ra điều ác, thì đừng nghe theo. – 2) Các con sẽ đạt được điều này bằng cách mở rộng tâm trí, – điều mà tôi khẩn cầu các con vì sự cứu rỗi của các con. [2, 49]

1. Tôi vui mừng và hân hoan khi nhìn thấy sự tiến bộ của các con; nhưng càng vui mừng, tôi lại càng cảm thấy lo sợ và run rẩy, e rằng có thể xảy ra một sự rối loạn nào đó, và làm hủy hoại tất cả những gì các con đã đạt được bằng bao công sức và mồ hôi. Vì vậy, tôi gửi lời nhắn nhủ chung đến tất cả các con: hãy cảnh giác, hãy tỉnh thức và hãy cầu nguyện! Đừng ai có ý định tách riêng ra và tự lo cho bản thân mình; đừng ai rời chân khỏi tảng đá vững chắc của đức tin nơi vị cha thiêng liêng của mình; đừng lơ lửng trong những công việc tu hành của mình; cũng đừng bằng bất kỳ cách nào khác mà đón nhận con rắn nhiều đầu, kẻ xảo quyệt và gian xảo trong việc dụ dỗ vào tội lỗi – bằng cách này hay cách kia, theo phương thức này hay phương thức kia, dưới cái cớ hợp lý này hay cái cớ hợp lý kia. Nó là kẻ sáng tạo tội lỗi đầy mưu mô, kẻ gieo rắc điều ác, bị lật đổ khỏi thiên đàng xuống trần gian, rơi xuống như tia chớp, lặn vào Vườn Địa Đàng như một tên trộm và đã cám dỗ tổ phụ Adam của chúng ta; từ đó cho đến nay, nó vẫn dạy dỗ loài người mọi điều bất chính và tội lỗi. Hẳn cũng đã dạy dỗ dân Kitô giáo những tà thuyết và những việc đồi bại, và đang tìm cách làm tổn thương chúng ta bằng những mũi tên tội lỗi và giết chết chúng ta.

2. Vì vậy, tôi khẩn khoản xin và nài nỉ các bạn: hãy vững bước trên con đường của mình, mặc lấy toàn bộ vũ khí của mình, và đừng bao giờ cho hấn cơ hội xâm nhập, thậm chí là tiếp cận các bạn. Các anh chị em sẽ đạt được điều này nhờ đức tin tốt lành, như tôi đã nói, vào Đức Chúa Cha, nhờ sự xưng nhận đức tin không lay chuyển và sự bày tỏ trọn vẹn những điều thầm kín trong lòng, rồi nhờ sự khiêm nhường, sự vâng lời chân thành và sự nhẫn nại ôn hòa. Nay, hỡi anh em, tôi khẩn cầu và nài xin các anh em, vì danh Chúa, vì phần thưởng, vì sự sống đời đời và những niềm vui của nó, cũng như vì sự sợ hãi trước điều trái ngược với điều đó – ngọn lửa không thể dập tắt và những cực hình vô biên khác – chúng ta hãy tiếp tục nỗ lực, tiến bước với tinh thần tỉnh táo, bước đi đúng đắn, chiến đấu và nỗ lực vượt qua biển đời rộng lớn này một cách an toàn, để sau khi chết được nhận vương miện công chính và sự bất tử hạnh phúc.

122. Những người lữ hành, khi nhìn về đích đến, sẵn lòng chịu đựng mọi khó khăn gặp phải trên đường đi: cũng như chúng ta phải chịu đựng mọi sự vì Nước Trời

122. 1) Những người lữ hành, khi hướng mắt về đích đến, sẵn lòng chịu đựng mọi khó khăn gặp phải trên đường đi: cũng như chúng ta phải chịu đựng mọi sự vì Nước Trời. – 2) Và tất cả các thánh nhân được tôn vinh đều đã chịu đựng: vì không thể khác được. [2, 50]

3. Giống như những người đi đường dài, di chuyển từ nơi này sang nơi khác, đôi khi trên con đường bằng phẳng và được san lấp, đôi khi lại qua những khe núi hoặc những đoạn lầy lội vì mưa: cũng vậy, khi trải qua cuộc đời này, chúng ta đi qua từng ngày, từng năm, đôi khi gặp phải những điều khó chịu và nặng nề, đôi khi lại gặp những điều dễ chịu và vui mừng. Và cũng như những người ấy không nản lòng vì quãng đường dài, cũng không dừng lại vì những khó khăn gặp phải trên đường, mà chỉ hướng mắt về đích cuối cùng: thì chúng ta, những người đang nỗ lực thực hành đời sống tu hành và ăn chay, và đang bước đi trên con đường thiện lành dẫn đến Nước Trời, cũng không nên nản lòng, không nên quay đầu lại, cũng không nên kiệt sức vì những điều khó chịu, trở ngại và nỗi buồn gặp phải, những điều ấy được Chúa, Đấng quan tâm và chăm sóc chúng ta, cho phép xảy ra vì lợi ích của chúng ta. Vì nếu họ, vì những lợi ích nhỏ nhoi và không đáng kể của cuộc sống tạm bợ, không ngừng bước trước những gian nan của hành trình phía trước; thì hướng chỉ chúng ta, vì những ân huệ vĩnh cửu và vô cùng to lớn, lại càng phải chịu đựng mọi sự, đón nhận và vượt qua mọi điều

một cách thanh thản, chỉ để được xứng đáng đạt được điều mình trông mong. Nay, hỡi anh em và các con của tôi, chúng ta hãy can đảm và thanh thản vượt qua mọi điều xảy ra và mọi điều gấn bó không thể tách rời với lối sống của chúng ta: những vất vả, gian nan, nhịn ăn, thức đêm, quỳ gối, ngủ trên đất trần, nắng nóng và giá lạnh, đói khát, thiếu thốn quần áo và giày dép, sự luộm thuộm do lao động gây ra, sự khẩn trương trong việc vâng lời và cầu nguyện, cùng mọi điều khác liên quan đến cuộc sống tu hành của chúng ta. Phúc cho các con và thật phúc cho các con, khi các con nỗ lực trong những công việc thiêng liêng của mình và với tình yêu đón nhận những cám dỗ về tâm trí và giác quan khi chúng xảy ra.

4. Thật vậy, trong số các thánh nhân đã tỏa sáng từ thuở xa xưa, có ai đã sống một cuộc đời đích thực mà không phải trải qua mồ hôi và vất vả, không phải đối mặt với cám dỗ và đau khổ chăng? Hãy kể đến Áp-ra-ham, vị tổ phụ vĩ đại, và các tổ phụ, các tiên tri và các thầy dạy sau ngài; hay các Tông đồ đáng ca ngợi, như Phaolô cùng các Tông đồ khác; hay các vị tổ phụ nổi tiếng sau này – như Thánh Stê-pha-nô, vị tử đạo đầu tiên, và tất cả những người khác, cùng với ngài và sau ngài, đã chịu tử đạo vì Chúa Kitô, – Thánh Antôn Vĩ Đại và tất cả các vị thánh, những người đã tu hành cùng ngài và sau ngài; ở tất cả họ, chúng ta sẽ thấy những công lao vô biên, mồ hôi, cuộc đấu tranh, sự mệt mỏi, nỗi đau buồn, sự bất bở, những cuộc tấn công, sự vu khống và mọi loại cám dỗ. *“Họ đã đi,”* Thánh Phaolô nói, *“trong lều vải và da dê, bị tước đoạt, đau khổ, bị ngược đãi; cả thế gian này không xứng đáng với họ, lang thang trong sa mạc, trên núi non, trong hang động và trong các vực thẳm của đất”* (Hê-bơ-rơ 11,37–38). Và tất cả họ đều như vậy. Không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa theo cách khác, không thể hoàn thành con đường cứu rỗi mà không cần nỗ lực, cũng không thể giành được chiến thắng mong ước mà không có những hành động anh hùng. Vậy thì chúng ta, khi đã dấn thân vào công việc giống như họ, làm sao có thể thành công trong đó, nếu không phải bằng chính lối sống mà họ đã sống và đã trải qua suốt quãng đời ngắn ngủi của mình?

123. Chúng ta nên ganh đua với nhau về điều gì, vượt trội hơn nhau ở điểm nào, và đồng thuận với nhau về điều gì

123. Chúng ta nên ganh đua với nhau về điều gì, vượt trội hơn nhau ở điểm nào, và thống nhất với nhau về điều gì. [2, 51] Hãy đến đây, chúng ta hãy gạt bỏ sự chán nản và lười biếng, và hãy đón nhận sự tận tâm và nhiệt huyết để thực hiện tất cả các điều răn của Chúa. Hãy đến, chúng ta hãy nỗ lực để vượt trội hơn nhau – không phải bằng lời nói, mà bằng hành động; không phải để khẳng khẳng bảo vệ quan điểm của mình – vì điều đó là đặc trưng của phe đối lập với chúng ta – mà là để nhường nhịn, chịu đựng những lời xúc phạm, sỉ nhục và chế giễu. – Hãy đến, chúng ta hãy cùng thi đua với nhau – không phải để gây phần nộ hay phần nộ, cũng không phải để nhúu mày trước những người thấp kém, hay ngẩng cao đầu kiêu ngạo trước những người cao quý: vì đó chính là sự kiêu ngạo đã chống lại Đức Chúa Trời Toàn Năng, bị quăng xuống từ đỉnh trời xuống mặt đất; – mà là để sống hòa bình và làm dịu lòng, sống hiền lành và chế ngự, có sự khôn ngoan khiêm nhường và khiêm tốn: vì Con Thiên Chúa cũng chính là như vậy, Đấng đã nhập thể nhờ sự vâng phục và khiêm nhường, và đã cứu rỗi nhân loại bằng thập giá và cái chết. Hãy đến, chúng ta hãy noi gương lẫn nhau, không phải trong việc lười biếng và bỏ qua các nghi lễ thánh ban ngày cũng như việc hát Thánh vịnh ban đêm: vì điều đó là đặc trưng của những kẻ lười biếng và non nớt, – mà là trong việc nhanh nhẹn làm việc cho Chúa, đến nhà thờ trước mọi người trước khi bắt đầu hát Thánh vịnh: vì đó chính là những người nhiệt thành với sự đạo đức và đức hạnh. Nhưng, để không phải liệt kê từng điều một, tôi sẽ nói chung: chúng ta hãy cùng nhau noi gương nhau trong điều thiện, hãy kết hợp với nhau bằng tình yêu khiêm nhường, tâm hồn bình an và sự khiêm nhường khôn ngoan; chúng ta hãy tránh sự gian trá và nghi kỵ lẫn nhau, hãy cùng cố tâm hồn trong sự tin tưởng lẫn nhau bằng sự hiệp nhất thiêng liêng; chớ ai trở thành Giu-đa kẻ phản bội, cũng chớ là người hai lòng và hay thay đổi, chớ là kẻ thiếu tiết độ và ham mê dâm dục, cũng chớ là người khắc nghiệt và tàn nhẫn; chớ ai cũng dừng hành động như vậy, nhưng mỗi người hãy vươn lên trong sự thánh thiện, công chính và đẹp lòng Đức Chúa Trời, ngày qua ngày chờ đợi giờ lâm chung của mình và mong đợi ngày Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta, ngự đến, ngày mà mọi sự sẽ được biến đổi và đổi mới, và chúng ta sẽ đứng trước ngai phán xét đáng sợ của Đấng Phán Xét, trước sự hiện diện của tất cả các thiên thần vô hình, để trình bày về mọi việc làm, lời nói và ý nghĩ của mình.

124. Hãy sống đúng đắn trong mọi việc, cả bên trong lẫn bên ngoài

124. 1) Hãy sống đúng đắn trong mọi việc, cả bên trong lẫn bên ngoài. – 2) Trong tu viện, đừng chỉ tiếp đón những người thành thị, mà hãy tiếp đón cả những người nông dân. [2, 52]

5. (Viết từ nơi lưu đày). Hãy vui mừng như những tôi tớ và đầy tớ chân chính của Chúa Kitô. Ngài đã chuẩn bị cho các con vương miện và Nước Trời của Ngài, nếu các con cũng giữ lòng tốt lành và duy trì lối sống đó, sống hòa hợp với thể gian, tuân thủ các quy định đã được thiết lập, sống trong sự trong sạch và thuần khiết, khiêm nhường, khôn ngoan khiêm tốn, siêng năng trong các công việc thủ công, hát thánh vịnh, ngâm thơ, bày tỏ những suy nghĩ, và thực hiện mọi điều khác mà các con phải làm.

6. Về việc tiếp nhận các anh em mới, tôi mong muốn rằng cộng đoàn của chúng ta không chỉ được bổ sung bởi những người thành thị, mà còn bởi những người nông dân, những người phù hợp hơn và đã quen với các công việc và lao động mà chúng ta đã thiết lập. Việc gia tăng số lượng người thành thị, theo tôi nghĩ, sẽ không mang lại lợi ích và điều tốt lành cho chúng ta, cả về mặt thể xác lẫn tinh thần.

125. Hãy tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và các quy tắc của chúng ta, noi gương các bậc tiền bối – tất cả như một con người duy nhất

125. Hãy tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và các quy tắc của chúng ta, noi gương các bậc tiền bối, – tất cả như một con người duy nhất. [2, 53] (Cũng vậy). Xin Chúa củng cố anh em, những người anh em chân chính nhất của tôi, trong công việc tay chân và những nỗ lực tâm linh của anh em, và xin Ngài gìn giữ anh em được trong sạch và không bị tổn hại trong mọi sự, nhờ sức mạnh của Thánh Thần được ban cho anh em, để anh em sẵn sàng thực hiện mọi điều răn của Ngài và vâng phục mọi điều, nhìn thấy trước mắt những ân huệ dành cho những ai yêu mến sự hiện diện của Chúa, và không coi trọng bất cứ điều gì ở trần gian này – vinh quang, thú vui, sự an ủi, và sự an nhàn của xác thịt, nhưng đã đóng đinh chính mình vào thể gian và hướng tâm trí vào việc chiêm ngưỡng những điều thuộc về trời. Tất cả các vị tổ phụ xưa của chúng ta cũng đã sống như vậy, từ bỏ thể gian và mọi sự trong thể gian, và phụng sự Chúa trong hàng ngũ thánh thiện và thiên thần của chúng ta. Hỡi các con của ta, hãy giữ vững những truyền thống như các con đã nhận lãnh; hãy dập tắt ngọn lửa của những đam mê bằng sương mai của sự tiết độ và trong sạch; hãy chặt đứt những ham muốn của bản thân bằng thanh gươm của sự vâng lời; và hãy trở thành những người thực hành khéo léo cả các điều răn của Chúa lẫn những công việc do tay các con làm, theo sự chỉ định của vị lãnh đạo hiện đang cai quản các con. – Toàn thể anh em, như một linh hồn duy nhất, và như thể là một con người duy nhất, hãy hăng hái, vui vẻ và đồng lòng thực hiện mọi công việc của mình, cả về mặt thiêng liêng lẫn thể xác, như thể đang đứng trước mặt Chúa.

126. Hãy từ bỏ những điều trần thế, hướng về những điều trên trời, đặc biệt là chiến đấu chống lại cơn giận và dục vọng

126. 1) Hãy từ bỏ những điều trần thế, hướng về những điều trên trời, đặc biệt là chiến đấu chống lại cơn giận và dục vọng. – 2) Lời dạy dành cho những người dưới quyền và những người lãnh đạo. [2, 54]

7. (Cũng vậy). Các con đã tự đóng đinh mình vào thể gian và thể gian đã đóng đinh các con: vậy hãy từ bỏ những điều trần thế và vươn lên nơi cư ngụ trên trời, và hãy sống cho Đức Chúa Trời duy nhất, đã chết đi đối với mọi sự khác. Nơi nào có đức tin của các con, thì đôi mắt các con cũng hãy hướng về đó; điều gì làm các con bị trói buộc, thì trái tim các con cũng hãy tỉnh thức ở đó, như Chúa đã phán: “*Nơi nào có kho tàng của các con, thì lòng các con cũng ở đó*” (Mt 6,21). Các con có thấy những ân huệ mà các con đã được ban cho, và nơi cư ngụ mà các con đã được xứng đáng nhận được không? Đó là nơi của các Thiên Thần. Hãy bước đi như các Thiên Thần, không để bị chi phối bởi những biến cố ngẫu nhiên: hãy đối diện với cơn giận bằng sự hiền lành; đối diện với dục vọng bằng sự trong sạch. Xin đừng để sự ham muốn nhỏ nhen, thứ hàng ngày và hàng giờ làm phiền các con, chiến thắng các con. Vũ khí chống lại nó đã được Đấng phán: “*Tôi đã kiên nhẫn chờ đợi Chúa, và Ngài đã lắng nghe tôi, và nghe lời cầu nguyện của tôi*” (Thánh Vịnh 39,2), và giải thoát tôi khỏi đam mê, dù phải sau một thời gian khá lâu.

8. Các người là những người dưới quyền, đã biết các luật lệ về sự vâng lời; còn các người là những người lãnh đạo – hãy tuân theo các luật lệ về sự dẫn dắt, chính là để tự nguyện trở thành những người cuối cùng – bởi vì các người là những người đầu tiên – với lòng trắc ẩn và tình yêu thương. Cần phải hạ mình, nhưng cũng phải đứng lên; cần phải nói, nhưng cũng cần im lặng; mỉm cười vui vẻ và thân thiện để an ủi về mặt tinh thần, rồi lại lấy lại vẻ nghiêm khắc, một cách khôn ngoan không để xảy ra sự thái quá từ phía này hay phía kia. Mắt các con hãy luôn tỉnh táo trong việc tuân thủ các quy tắc, và thân thiện khi trả lời; lỗ mũi đừng phồng lên vì giận dữ, lông mày đừng nhướng lên vì kiêu ngạo, lưỡi đừng uốn éo vì kiêu căng, mọi cảm xúc hãy giữ sự khiêm nhường, và mọi bộ phận cơ thể hãy được sắp xếp trật tự, đôi môi hãy là công cụ để hát thánh ca; tâm trí hãy chỉ suy nghĩ về những điều trên trời, đôi tay hãy chỉ làm những việc đạo đức và yêu

thương. Chớ ai ngang bướng, chớ ai tự cao, chớ ai cứng lòng; hãy hiệp nhất với nhau trong sự đồng lòng, hãy yêu thương nhau một cách khiêm nhường, hãy nắm tay nhau vì cuộc sống được Chúa cứu rỗi của các con.

127. Tôi vui mừng vì các con đã lại tụ họp sau khi tản mác và đã sắp xếp mọi việc như lẽ ra phải thế

127. 1) Tôi vui mừng vì các con đã lại tụ họp sau khi tản mác và đã ổn định lại như lẽ ra phải thế. Hãy luôn trung thành với chức vụ của mình, cả bên trong lẫn bên ngoài. – 2) Lời khuyên dành riêng cho Sofronius, người đại diện; và dành chung cho tất cả các vị lãnh đạo khác cũng như những người dưới quyền. [2, 55]

9. (Cũng vậy). Người quản lý đến đây đã báo cho tôi biết – rằng tất cả các con đã lại tụ họp lại với nhau, cả những người lãnh đạo lẫn những người dưới quyền, và đã khôi phục trật tự bình thường: những người lãnh đạo đã bắt đầu điều hành đúng đắn và phân công cho mỗi người nhiệm vụ phù hợp, các thuộc cấp đã đón nhận họ một cách ngoan ngoãn và khiêm nhường, rồi bắt tay vào công việc; rằng trong lúc đó, tất cả các bạn đều được kết nối bởi tình yêu, yêu thương nhau bằng tình yêu huynh đệ trong Chúa Kitô, đến nỗi tất cả các bạn đều có một tâm hồn, một ý nghĩ và một mong muốn duy nhất nhờ vào cuộc sống hòa bình và trật tự. Linh hồn khiêm nhường của tôi đã vui mừng biết bao trước điều này, và đã tạ ơn Chúa biết bao, điều đó không cần phải nói thêm. Vì đối với tôi, không có gì dưới trời này mang lại niềm vui và sự an ủi lớn lao hơn việc các con sống tốt đẹp, tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa và luôn trung thành với các quy tắc của hàng ngũ Thiên thần của các con. Vì tất cả những điều đó giờ đây đã được phục hồi nơi các con, nên tôi xin và khẩn cầu, mong mỗi người hãy giữ lòng kiên nhẫn ôn hòa, sống từng ngày một cách cứu rỗi linh hồn trong sự vâng phục chân thành. Xin đừng để trong anh em có sự bất hòa, hay sự tự cao, sự ngang bướng và sự sùng bái ý riêng, cũng đừng có sự phàn nàn, hay sự thì thầm, và sự keo kiệt, cũng đừng có sự yếu đuối, hay sự ngạo mạn và sự chế giễu, cũng như sự lười biếng, hay sự hèn nhát và sự kiêu ngạo, và bất cứ điều gì khác không đẹp lòng Chúa. Vì chính vì điều đó mà chúng ta đã từ bỏ thế gian và mọi thứ trong thế gian: cha mẹ, anh em, bạn bè, người quen, làng mạc, thành phố, chợ búa, các trò giải trí và mọi điều khác thuộc về dục vọng và ham mê khoái lạc, để được hiệp nhất với Đức Kitô và sống theo đời sống thiên đàng, để tiêu diệt các dục vọng và làm giàu bằng các nhân đức, để sống một cách thánh thiện và công chính trong thế giới hiện tại, noi gương các vị tổ phụ thánh thiện của chúng ta, và xứng đáng nhận được những ân huệ đã được hứa ban cho chúng ta. Vì danh hiệu và niềm trông mong của chúng ta là như vậy, nên việc làm, cách ứng xử và hành vi của các con cũng phải như vậy; để danh xưng và đời sống của các con cũng tỏa sáng nhờ những việc lành, ban ân sủng cho những người cùng bậc với các con và cho các giáo dân khi họ đến gần các con, hầu cho danh Cha chúng ta, Đấng ngự trên trời, để chúng con, những kẻ khiêm nhường, cũng được vui mừng khi chứng kiến điều đó, hay khi biết về điều đó.

10. Con yêu quý của ta, Sofronius! Trong số rất nhiều người, ta đã chọn con thay ta để lãnh đạo các anh em. Hãy cẩn thận, đừng để mình tỏ ra thiếu khôn ngoan đến nỗi làm Ta phải xấu hổ và bề mặt; nhưng hãy để ánh sáng của các đức tính tốt đẹp nơi con chiếu sáng rực rỡ, để danh tiếng của con không chỉ được ca ngợi giữa các anh em, mà còn cả bên ngoài nữa. Vì ai có Đức Chúa Trời trong lòng mình nhờ tuân giữ các điều răn thánh của Ngài, thì người ấy sẽ trở nên nổi tiếng cả trên trời lẫn dưới đất. Hãy quan tâm đến anh em, hãy tử tế, hãy dạy dỗ, hãy nhắc nhở một cách khôn ngoan về những điều phải làm, hãy khiêm nhường chỉ trích những kẻ phạm lỗi, hãy công bằng khi áp đặt hình phạt cho những người phạm tội, hãy chăm sóc những người yếu đuối như người cha, hãy khuyên răn những người chưa hiểu biết, và hãy làm mọi việc vì lợi ích của cộng đoàn: vì chính vì điều này mà Ta đã ban cho con quyền năng, quyền năng mà chính Ta, với lòng khiêm nhường, đã nhận được từ Thiên Chúa, theo sự an bài của Ngài. – Và tất cả những người khác, – cả những người lãnh đạo lẫn những người dưới quyền, – hãy thực hiện công việc của mình một cách trung thành, trong sự kính sợ Thiên Chúa, để Thiên Chúa cùng với tất cả các Thiên Thần Thánh vui mừng vì các con. Hãy siêng năng làm việc, sống trong sự ôn hòa, đối xử với nhau bằng lòng chân thành; đừng ngần ngại bày tỏ những suy nghĩ và mong muốn thầm kín: vì chính trong điều đó – sự cứu rỗi linh hồn và sự giải thoát khỏi các đam mê; hãy tuân thủ đúng nghi thức hát Thánh vịnh, ngâm thơ, canh thức, đọc Kinh – tất cả theo quy định, cũng như học thuộc lòng các Thánh vịnh và các bài thánh ca theo chỉ dẫn của các vị cha linh hướng. – Và cuối cùng, hãy cầu nguyện cho sự khiêm nhường của tôi, để Chúa ban cho tôi sự an ủi và sức mạnh để chịu đựng những nỗi đau buồn sắp tới.

128. Các con đang sống tốt; và xin đừng để có một người nào có đạo đức xấu trong số các con

128. Các con đang sống tốt; và xin đừng để có một người nào có đạo đức xấu trong số các con. Hãy làm việc như những người làm công trong vườn nho, để nhận phần thưởng từ chủ nhà; hãy chiến đấu như

những chiến binh, để xứng đáng nhận vương miện từ Đấng Ban Phần Thưởng. [2, 56] (Cũng vậy). Tất cả các con hãy sống vì Chúa và tích lũy cho mình những thành quả dồi dào của ơn cứu rỗi, tránh xa mọi sự gian trá và mọi cám dỗ dẫn đến sự vô luân. – Và chớ để trong các con có ai tảo bạo một cách tai hại, lừa dối, ham mê khoái lạc, ham mê tội lỗi, ham mê xác thịt, hèn hạ trong tâm hồn, đầy thù hận, kẻ cướp bóc, dù chỉ là những thứ nhỏ nhặt, kẻ ghen tị, hay tranh cãi, nóng nảy, hay phàn nàn, lừa dối, vô dụng, bất tuân, kiêu ngạo, thiếu tôn trọng, nói dối, gây rối, thích gây chia rẽ, hay phàn nàn, lừa dối, nô lệ của xác thịt và thể gian, Giuda, kẻ âm mưu phản bội linh hồn mình và loại trừ bất kỳ anh em nào khỏi tình huynh đệ. Đó chính là những kẻ tự tách mình khỏi Thiên Chúa, chạy trốn khỏi Ngài và lang thang trên những con đường tội lỗi. Họ không muốn chịu đựng sự rèn luyện hàng ngày; vì thế, họ cũng không nhận được phần thưởng từ Người làm vườn. Hoặc họ không muốn, với tư cách là những chiến binh của Đức Chúa Trời Toàn Năng, gánh vác những gian khổ trên chiến trường, để sau khi chiến đấu anh dũng, làm đẹp lòng Chúa; vì thế họ không nhận được phần thưởng, mà bị ghi tên vào danh sách những kẻ đào ngũ, và thay vào đó phải chịu hình phạt khi bị bắt. – Vậy thì, hỡi những chiến binh tốt lành, những người anh em, những đồng đội, những người đồng hành! Hãy tiến lên, hãy theo đuổi, hãy vượt qua và chịu đựng mọi thử thách. Chúa đang gần kề – để ban vương miện. Chính Ngài từ trời cao đang nhìn xuống từng người đang tiến bước và dặt nên những vương miện cho những ai kiên trì đến cùng. Vì vậy, tất cả hãy giữ lòng trong sạch qua việc xưng tội, hãy sống bình an nhờ sự khiêm nhường, và hãy hăng hái trong mọi hoạt động nhờ tình yêu. Người đứng đầu, với tư cách là người đứng đầu, hãy quan sát xem điều gì là cần thiết cho từng thành viên, và sau khi xác định rõ ai làm gì, hãy dẫn dắt tất cả mọi người và mọi việc vào guồng quay.

129. Mời mọi người cùng tạ ơn Chúa vì đã được giải thoát khỏi ngục tối

129. 1) Mời gọi mọi người tạ ơn Thiên Chúa vì đã giải thoát khỏi ngục tối. – 2) Cám dỗ của chúng ta, Người nói, đã phân biệt những anh em chân chính với những kẻ giả dối. – 3) Ngài thương xót những người sau và cầu nguyện cho họ, với hy vọng họ sẽ sửa đổi; còn với những người trước, Ngài khích lệ họ hãy kiên định, tạ ơn Thiên Chúa về những gì họ đã đạt được và cố gắng hoàn thiện những điều còn thiếu sót. [2, 57]

11. (Cũng vậy). Đức Chúa Trời toàn lành của chúng ta, Đấng nhanh chóng ban ân sủng và giàu lòng nhân từ, sau khi được cầu thay bởi Đức Mẹ Đồng Trinh, Mẹ Thiên Chúa, và những lời cầu nguyện của các vị thánh bảo trợ của chúng ta là Thánh Gioan Tiền Hô và Thánh Gioan Thần Học, cùng với những lời khẩn cầu của quý vị, đã xua tan cơn cám dỗ và giải thoát chúng ta khỏi sự giam cầm trong ngục tối. Vậy, chúng ta hãy cùng nhau dâng lên Thiên Chúa, Đấng ban ơn, bài ca tạ ơn, vì Ngài đã biến nỗi buồn thành niềm vui và phá tan những mưu mô của kẻ ác, vốn được xúi giục nhằm vào chúng ta. Tuy nhiên, những gì tôi đã phải chịu đựng là do tội lỗi của chính tôi, chứ không phải vì lý do nào khác: khi nghĩ đến điều này, tôi cảm thấy an lòng, tin rằng những gì tôi đã trải qua sẽ trở thành phương tiện thanh tẩy tội lỗi của tôi.

12. Trong cơn thử thách này, tất cả chúng ta đều đã được thử thách, như vàng trong lò nung, và đặc biệt là những người ở đây. Bởi vì những ai trước đây đã sống trong Thánh Thần và với đức tin không lay chuyển, thì vẫn giữ nguyên như vậy, không hề thay đổi chút nào; trái lại, họ còn được củng cố và vững vàng hơn nhờ cơn hoạn nạn vừa xảy ra. Còn những ai sống trong sự lạnh lùng của lòng, trong sự hai lòng, trong sự ham muốn xác thịt và sự lơ là, thì ngay khi cơn bão táp của sự ác ập đến, họ đã rụng đi như lá cây, và như những mảnh vụn từ cái rây, tự mình nhả ra khỏi tu viện, để lộ ra ai là những người giống như lúa mì tinh khiết. Hiểu được điều này, Đa-vít Thánh đã nói trong Thi thiên: *“Xin Ngài phân biệt trong lòng họ”* (Thi thiên 16,14), tức là phân biệt những kẻ tội lỗi và lơ là với những người có đức hạnh và thánh thiện. Nhưng – ôi, sự sa ngã! – vì sự lơ là của chính họ mà *“xương cốt họ đã bị tiêu tan trong địa ngục”* của sự hủy diệt (Thánh vịnh 140,7).

13. Tuy nhiên, tôi đau xót vì họ và khóc than, và sẽ không ngừng kêu cầu cho sự trở về của họ, chừng nào tôi còn hơi thở. Có lẽ, một số người trong số họ, được thấp sáng bởi một tia lửa nhỏ của sự hiểu biết về Thiên Chúa và quay về với sự sám hối, sẽ được giải thoát khỏi xiềng xích của tội lỗi, và như những con chiên lạc lối, sẽ quay trở lại từ con đường của kẻ gian ác. Còn các con, trước sự sa ngã của họ, đừng nản lòng, nhưng hãy đứng vững với lòng can đảm lớn lao hơn nữa trong việc thực hành đức tin, trong các bài tập khổ hạnh, trong công việc thủ công, trong mồ hôi của những cuộc đấu tranh, trong việc dửng dưng cảm đối mặt với những nỗi buồn và cám dỗ xảy ra hàng ngày, thậm chí đến mức đổ máu và thậm chí đến chết: vì như các anh em biết, chúng ta đã hứa như vậy khi nhận lấy áo tu hành thánh thiện. Bây giờ, mỗi người hãy tự xem xét và suy ngẫm xem, trong những điều đã hứa, điều gì đã được thực hiện và điều gì vẫn chưa. Về điều đầu tiên, hãy dâng lời tạ ơn Đấng đã ban sức mạnh để thực hiện tất cả những điều đó; còn về phần thứ hai, hãy dốc sức tương ứng

để thực hiện những điều còn thiếu: để nhờ đó các con xứng đáng được đội vương miện tử đạo; vì Chúa phán: *“Không phải ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa!’ mà là ai làm theo ý Ta, người ấy mới là tôi tớ trung thành của Ta”* (Mt 7,21; Lc 6,46).

130. Vì thế, chúng ta đã từ bỏ mọi sự để làm đẹp lòng Thiên Chúa

130. 1) Vì thế, chúng ta đã từ bỏ mọi sự để làm đẹp lòng Thiên Chúa. Chúng ta sẽ tiếp tục làm điều đó, noi gương các thánh và các vị vua, bước đi trên con đường mà ở đó mọi đức tính đều được nhân lên, còn mọi đam mê đều bị xua đuổi. – 2) Nếu các con như vậy, thì Thiên Chúa ở trong các con, và cùng với Ngài là mọi ân huệ, mọi sự trợ giúp và sự che chở. [2, 58]

1. (Cũng vậy). Chúc các bạn bình an trong Chúa, và hãy tiếp tục sống cuộc đời tốt lành theo trật tự thường lệ, tuân giữ các điều răn của Chúa và bước đi trong sự công chính của Ngài, không để tâm đến điều gì khác, cũng không mong muốn điều gì khác ngoài việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, bằng cách chế ngự các dục vọng và trau dồi các đức tính. Vì thế, chúng ta đã rời bỏ thế gian và bước vào tu viện, bỏ lại mọi sự hối hả của đời thường, mọi sự đam mê, mọi tình bạn và tình yêu – tình cha con, tình anh em, tình con cái, tình họ hàng – cũng như mọi thú vui xác thịt, danh vọng trần thế và mọi thứ khác đều phù du và hư ảo. Vì chúng ta đã quyết định và mong muốn sống như vậy, nên chúng ta phải hành động phù hợp với mục tiêu và mong muốn đó, bước theo dấu chân đời sống của các thánh, tuân theo lời dạy của họ và noi gương họ, không ngoái nhìn sang trái hay phải, mà bước đi trên con đường của Vua, nơi thể hiện sự vâng phục không do dự, sự khiêm nhường noi gương Thiên Chúa, sự vô tư thiên đàng, sự trong sạch thần thánh, sự vô tư như thiên thần, sự hiền lành, sự công chính, tình yêu, hòa bình, lòng nhiệt thành, sự kiên nhẫn, sự cần cù và mọi tâm tính cùng việc làm khác làm đẹp lòng Thiên Chúa; còn sự bất tuân, sự phản nản, kiêu ngạo, hão huyền, lừa dối, ngang tàng, thiên vị, ham muốn xác thịt và những hành vi xấu xa khác thì đối lập với những đức tính ấy.

2. Đức hạnh do Thiên Chúa sinh ra, còn những đam mê và tội lỗi thì do Satan sinh ra: và không có sự giao hòa nào giữa ánh sáng với bóng tối, cũng như không có sự hòa hợp nào giữa Đức Kitô với Beelzebub. Vậy, hãy trở thành con cái của Đức Chúa Trời, là những người khiêm nhường và vâng lời, chứ đừng là con cái của con giận, sự chống đối và sự hủy diệt. – Đừng ai tách biệt khỏi người khác bởi những ham muốn và suy nghĩ của mình, đừng ai yêu thích sự lừa dối, đừng ai than vãn, đừng ai giả dối (đạo đức giả); nhưng tất cả hãy nhanh nhẹn làm điều thiện, tất cả hãy biết ơn, hiền lành, khiêm nhường, dễ gần, vui vẻ, thân thiện, không ghen tị, không ganh đua, để Chúa được công nhận là Đáng hiện diện giữa các con: vì nếu Ngài ở nơi nào có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ngài (Mt 18,23); làm sao Ngài lại không ở giữa các con, những người đồng đạo như vậy, nếu các con luôn luôn siêng năng tuân giữ các điều răn của Ngài? Nhưng nếu Đức Chúa Trời ở trong các con, thì điều gì có thể làm các con buồn rầu, hay làm các con bối rối, hay làm các con nản lòng? Không có gì cả; nhưng mọi sự sẽ trở nên dễ chịu, dù có khó khăn đến đâu, dù là về tâm hồn hay thể xác: vì *“nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, thì ai có thể chống lại chúng ta?”* (Rô-ma 8:31)? – Và nếu Ngài *“không tiếc Con Một của Ngài, mà đã phó dâng Con ấy vì tất cả chúng ta: thì làm sao Ngài lại không ban cho chúng ta mọi sự cùng với Con ấy?”* (Rô-ma 8,32)? Vì vậy, hãy đứng vững không dao động trong niềm tin chắc chắn rằng, nếu các con giữ vững lối sống tốt lành của mình, thì chắc chắn các con sẽ là những người thừa kế Nước Trời. – Hỡi các con ơi, tôi tha thiết khẩn cầu và nài xin các con, hãy thấp lùn trong lòng ngọn lửa tình yêu Thiên Chúa, hãy hăng hái nhiệt thành, hãy vững vàng trong lòng dũng cảm, hãy sống trong sự trong sạch và vô tì vết, hãy soi sáng chính mình bằng những lời cầu nguyện, những lời khẩn cầu, những bài thánh vịnh, những giờ canh thức, sự ăn năn, sự xưng tội, những giọt nước mắt và những tiếng thở dài.

131. Trên đường đến tu viện, hãy cầu nguyện cho chính mình, và xin Chúa ban ơn trợ giúp cho họ trong công việc của họ: vì mùa gặt

131. 1) Trên đường đến tu viện, hãy cầu nguyện cho chính mình, và cầu xin sự giúp đỡ của Thiên Chúa cho họ trong những công việc của họ: vì mùa gặt. – 2) Nhắc nhở Athanasius và Ephrem hãy cai quản anh em một cách tốt đẹp, phù hợp với tính cách và những điểm yếu của mỗi người. 3) Khuyến khích mọi người kiên định theo đuổi mục tiêu của mình. – 4) Chúng ta hãy tuân giữ các điều răn của các bậc tiền bối, bằng cách tự răn mình bằng nỗi sợ phán xét và cái chết: trong đó kể lại câu chuyện về cái chết của một viên thư ký, kèm theo những bài học răn dạy từ sự việc đó. [2, 59]

3. (Cũng vậy). Chúng tôi đang trên đường đến với quý vị, vội vã hướng về tu viện, và trước hết, xin quý vị cầu nguyện cho chúng tôi, để Chúa ban phước lành cho chúng tôi trên hành trình này, cả trên đất liền lẫn trên biển, và giúp chúng tôi được xứng đáng trước mặt Ngài, cả về tâm hồn lẫn thể xác; thứ hai, chúng tôi

xin nhắc nhở quý vị rằng chúng tôi không hề thờ ơ với quý vị hay vô tâm trước hoàn cảnh của quý vị, mà luôn luôn ghi nhớ quý vị trong lòng khiêm nhường cùng những lời chúc lành dành cho quý vị, đặc biệt là lúc này, khi nhân dịp mùa gặt, quý vị đang phải đối mặt với nhiều vất vả và cực nhọc. Xin Chúa Trời củng cố các con cả về phần bên trong lẫn bên ngoài, và ban cho các con sức mạnh để can đảm vượt qua những gian nan cả bên ngoài lẫn bên trong. Hơn nữa, ai có thể hiểu được những mưu mô của ma quỷ, những cái bẫy và những cám dỗ của nó?

4. Hãy chú ý và tỉnh táo, hỡi các con của ta, Athanasius và Ephrem, và hãy cai quản anh em theo ý Chúa, đáp ứng nhu cầu của mọi người – cả về tinh thần lẫn thể xác; khi đối xử với họ, hãy tùy theo tính cách và thói quen của từng người: vì không phải ai cũng cần một điều giống nhau: người này cần cây roi, người kia cần dây cương, người nọ cần sự sám hối, người kia cần sự tha thứ, người thứ ba cần sự quả trách và khuyên răn; mỗi người đều có những đam mê và thói quen riêng: các phương pháp chữa lành cũng cần phải phù hợp với những điều đó.

5. Tuy nhiên, các anh em khác, các con là con cái của Đức Chúa Trời. Vì Ngài, các anh em đã từ bỏ thế gian và đến đây; vì Ngài, các anh em đã cắt đứt mọi liên hệ với xác thịt và huyết thống; vì Ngài, các anh em đã vác thập giá của Ngài lên vai; vì tình yêu dành cho Ngài, các anh em đã coi mọi sự như rác rưởi và không coi bất cứ điều gì tạm bợ nào là quan trọng hơn những ân huệ mà Ngài hứa ban trong đời đời. Như những người lữ hành và khách lạ, các anh em đã đến tu viện và chấp nhận lối sống tu hành. Sự lựa chọn của các anh em thật đáng chúc phúc, và quyết định của các anh em thật thánh thiện. Nhưng, hỡi anh em, tôi xin và khẩn cầu các anh em hãy sống một cuộc đời xứng đáng với chức vụ cao quý này, để khi ở ngoài thế gian, các anh em đừng hành động theo cách thế gian, và để khi đã trốn khỏi xác thịt, các anh em đừng sống theo xác thịt, như điều đó thường xảy ra và đang diễn ra, các anh em biết rõ, dù tôi có nói hay không. Vì nếu chúng ta ham mê khoái lạc, nếu chúng ta ham mê dục vọng, nếu chúng ta khăng khăng theo đuổi những ham muốn của mình, nếu chúng ta tranh giành vị trí hàng đầu, nếu chúng ta tranh cãi về áo choàng và các loại y phục khác, về vị trí đứng, về cây bút lông và những thứ vô nghĩa khác – thì chẳng phải chúng ta đang sống theo xác thịt sao? Chẳng phải cuộc tranh đấu của chúng ta là thế gian sao? Hỡi anh em, chúng ta đừng để, tuyệt đối đừng để danh hiệu thánh thiện nhất của chúng ta sa sút thành những cuộc tranh cãi trẻ con đáng cười! Vinh quang của người tu sĩ là được coi là vô danh, bị sỉ nhục và bị vu khống vì Chúa, mà không làm điều gì đáng bị lên án hay sỉ nhục. Sự trang nghiêm của người tu sĩ là mặc những bộ quần áo xấu xí nhất. Tôi sẽ không nói thêm về điều này nữa.

6. Hãy tuân giữ các điều răn của các bậc tiền bối, đừng phớt lờ lời dạy của các thánh, và vì niềm vui nhất thời mà đừng khinh thường hạnh phúc vĩnh cửu. Cuối cùng thì Đấng sẽ phán xét mọi người sẽ đến, và Ngài sẽ không chậm trễ; và, có lẽ trước khi Ngài đến, Thiên Thần đáng sợ, Đấng sẽ tách linh hồn khỏi thân xác, sẽ đến – thời khắc kiệt sức và hơi thở cuối cùng sẽ đến. Điều này thật đáng sợ và kinh hoàng đến mức chúng ta không chịu nổi mà chết đi. Vậy thì điều gì sẽ xảy ra sau khi linh hồn ra đi, khi các Thiên Thần đến đón nó? Vùng đất nào sẽ chiến thắng và đón nhận chúng ta? – Về điều này, tôi sẽ kể cho các bạn nghe một sự việc nhỏ, dù xảy ra với một người không thuộc tầng lớp của chúng ta, nhưng rất hữu ích. Người ta kể rằng, khi đến lúc lâm chung của vị Thư ký nổi tiếng Stavrikios ấy, ông, trong những hơi thở cuối cùng, mồ hôi đầm đìa, run rẩy và nghiêng rã, đã kêu lên bằng giọng mạnh mẽ: “Xin giúp đỡ, xin cứu rỗi, lạy Chúa, xin thương xót! Một đám quỷ đen tối và quái dị đang trôi lên từ biển và tiến về phía tôi.” – Ông ta sống ở vùng ven biển. – Dù không ai trong số những người có mặt lúc đó nhìn thấy gì cả; nhưng ông ta đã nhìn thấy và than thở một cách cay đắng, dù trước đây ông ta từng đối xử tàn nhẫn với nhiều người. – Vậy thì khi chúng ta qua đời, ai sẽ chiến thắng, đoàn thiên thần hay đoàn quỷ dữ? Những người mà chúng ta yêu mến ở đây sẽ ngay lập tức ôm hôn chúng ta. Nếu chúng ta yêu mến sự trong sạch, sự vâng lời, sự khiêm nhường và các đức tính khác, thì sẽ là các Thiên thần; còn nếu yêu mến sự kiêu ngạo, sự bất tuân, sự mâu thuẫn, sự xa hoa, tiếng cười, các trò giải trí, thì sẽ là các quỷ dữ. Bởi vì các đam mê là quỷ dữ, còn các đức tính là Thiên thần. Vậy thì ai sẽ chiến thắng? Ai sẽ chiếm lấy linh hồn tôi? – Xin thương xót tôi, xin thương xót tôi, hỡi anh em của tôi! – Nhưng tất cả chúng ta hãy cùng yêu mến các đức tính, để các Thiên thần chiến thắng và đón nhận chúng ta; chứ đừng yêu mến những đam mê, để ma quỷ chiến thắng và chiếm lấy chúng ta. Và than ôi! Thà lúc đó chúng ta đừng được sinh ra còn hơn. Bởi vì “*kẻ mạnh sẽ bị hành hạ nặng nề*” (Châm Ngôn 6, 6), và đặc biệt là những ai trong hàng tu sĩ của chúng ta, các linh mục, các vị tu viện trưởng và những người có chức vụ lãnh đạo khác. Xin đừng trách mắng tôi vì những lời này: vì tôi nói ra không phải để – hù dọa các anh chị em một cách vô cớ; nhưng trong khi thực hiện bổn phận của mình, với tình yêu dành cho các anh chị em và mong muốn điều tốt lành cho các anh chị em, tôi tuyên bố điều cần thiết.

132. Thánh Sofronius khuyên nhủ – hãy giám sát việc tuân thủ các quy tắc của các vị Thánh Tổ: vì từ đó sinh ra mọi điều tốt lành, còn ngược lại thì sinh ra mọi điều xấu xa

132. 1) Khuyên nhủ Sofronius – hãy giám sát việc tuân thủ các quy tắc của các bậc tiền bối: vì từ đó sinh ra mọi điều tốt lành, còn từ việc làm trái lại thì sinh ra mọi điều xấu xa. – 2) Giữ sự cân bằng trong mức độ lao động của tâm hồn và thể xác. – 3) Không được bỏ qua bất kỳ sai phạm nào mà không xử lý. – 4) Sự nghiêm khắc này – là việc làm xuất phát từ tình yêu thương, chứ không phải từ cơn giận. [2, 60]

7. (Cũng vậy). Con yêu quý và anh em của ta, Sofronius! Hãy thực hiện chức vụ của con không một cách hời hợt, mà với tất cả sự cẩn trọng và nỗ lực. – Ta thấy cần thiết phải luôn viết cho con về điều này, để khích lệ lòng nhiệt thành của con. – Hãy chú ý một cách tỉnh táo, trong mọi việc hãy hướng dẫn các anh em của con, lấy Abba Akakios làm người trợ giúp và cố vấn cho con, con yêu quý của ta. Hãy quan sát và theo dõi hành vi của mỗi người, cách họ ứng xử, cách họ hành động, cách họ sống, để mọi việc nơi các con đều hướng về vinh quang của Đức Chúa Trời, và cuộc sống của các con được củng cố theo các giới luật và quy tắc của các thánh tổ phụ chúng ta, cũng như theo các điều răn về sự khiêm nhường của ta. Vì ở đâu người ta sống và hành động như vậy, thì ở đó Thiên Chúa được hài lòng, ở đó ánh sáng chiếu rọi, ở đó hòa bình ngự trị, ở đó Satan không có chỗ đứng, và các dục vọng cũng xa lánh nơi đó. Còn nơi nào không quan tâm đến điều này và không hành động theo tinh thần ấy, thì mọi điều trái ngược với điều đó sẽ nảy nở – thay vì điều thiện là điều ác, thay vì ánh sáng là bóng tối, thay vì Đức Kitô là Veliar. Vì vậy, hãy tỉnh thức và chú ý, quan sát lòng các anh em qua việc xưng tội và hướng dẫn họ làm mọi việc lành.

8. Hãy giữ sự cân bằng: cũng như đừng để sự im lặng, cầu nguyện và đọc sách làm xáo trộn các công việc thuộc đời sống thể xác, thì cũng đừng để lao động quá sức trong phần đời sống này làm cho tâm trí xa rời việc nhớ đến Thiên Chúa và chiêm ngắm những điều thiêng liêng, mà chìm đắm vào những điều vật chất. Đó là luật của sự đạo đức chân chính. Và nếu chính anh em sống như vậy, thì anh em, noi gương anh em, cũng sẽ tiếp thu và bắt đầu thực hành. Vì chúng ta không từ bỏ thế gian để ở đây ăn, uống và mặc một cách an nhàn; – hay sự cứu rỗi của chúng ta nằm ở đó sao? – Và chúng ta cũng không mặc áo tu sĩ này để ngồi không làm gì, không vận động, không ăn uống và không mặc quần áo. Mà là để thực hiện cả hai điều đó, mỗi việc vào đúng thời điểm của nó, một cách khôn ngoan, theo lời của Thánh Tông Đồ: *“Mọi sự hãy diễn ra một cách trang nghiêm và theo trật tự”* (1 Cr 14,40). Sau đó, vị Tông Đồ vĩ đại này cũng nói về chính mình rằng ngài chưa bao giờ ăn bánh một cách vô ích, nhưng những gì ngài và những người cùng sống với ngài cần thì đã đủ nhờ những gì kiếm được bằng lao động của đôi tay thánh thiện của ngài (2 Tê-sa-lô-ni-ca 3,8; Công Vụ 20,34). Hãy làm những việc này và hãy kiên trì trong đó. *“Chớ để ai coi thường tuổi trẻ của con”* (1 Ti-mô-thê 4,12).

9. Đừng bỏ qua những điều cần phải xử lý, để tránh việc do sự tốt bụng bề ngoài ấy, dù chỉ là một sự sơ suất nhỏ, nếu không được xử lý, lại dẫn các anh em đến những sai lầm lớn. Ai ăn lén lút? Dưới hình thức sám hối của người ấy. Có ai lấy thứ gì đó riêng tư mà không được phép, dù chỉ là thứ nhỏ nhất? Hãy áp dụng hình phạt sám hối đối với người đó. Chuyển thức ăn cho người khác mà không có quyền, trao đổi vật phẩm với ai đó, hoặc làm điều tương tự? Hãy áp dụng hình phạt sám hối đối với người đó. Than vãn? Cũng vậy. Bất tuân? Hãy áp dụng hình phạt sám hối. Không muốn làm việc? *“Hãy để người ấy ăn ít hơn”* (2 Cô-rinh-tô 3,10). Tích trữ hoặc trộm cắp? Hãy bị khai trừ. Và những điều khác... Theo quy định của chúng ta về các hình phạt.

10. Hỡi các con và các anh em của tôi, khi nghe những điều này, xin đừng coi lời tôi nói là nặng nề, và đừng nghĩ rằng tất cả những điều này được thiết lập vì sự vô tình. Ngược lại, điều này được thực hiện bởi tình yêu thương của người cha, vì tôi lo lắng cho linh hồn các con, những linh hồn mà chúng ta phải chịu trách nhiệm, và sự phán xét sẽ nặng nề đè lên đầu chúng ta, nếu chúng ta không rao giảng cho các con những điều đúng đắn, ngăn cản các con khỏi điều xấu và củng cố các con trong điều thiện. Hơn nữa, bản phận của một người cha tốt là không để con cái mình thoát khỏi sự trừng phạt, mà bằng những lời cảnh cáo nhẹ nhàng và hình phạt nhỏ, dẫn dắt chúng đến con đường đạt được sự sống đời đời. Người cha đáng bị lên án và khiển trách, Ê-li, vì đã không quả trách và trừng phạt các con trai mình khi chúng vi phạm luật pháp, đã cùng với những người con đó mất mạng, chỉ vì lý do duy nhất này.

133. Công lao của chúng ta không lớn, nhưng phần thưởng thì vô biên

133. Công lao của chúng ta không lớn lao, nhưng phần thưởng thì vô biên. Vậy hãy siêng năng, khích lệ chính mình bằng cách nhớ đến cái chết và tất cả những gì xảy ra khi đó. [2, 61] (Cũng vậy). Hỡi các con, chúng ta thật hạnh phúc vì khi hành động và sống tốt, chúng ta sẽ nhận được sự an ủi của Nước Trời, nhờ

những đau khổ nhỏ bé và tầm thường trong đời sống tu hành; bởi vì, như các vị Thánh Tổ đã nói, mọi công việc tu hành đều nhẹ nhàng, và những nỗi khổ đó chẳng là gì so với niềm vui hạnh phúc vô tận. Nếu bây giờ các con kiên nhẫn chịu đựng sự vất vả này, thì hãy vui mừng, vì phần thưởng của các con sẽ dồi dào trên trời. Nhưng cần phải chú tâm và không ngừng suy ngẫm trong tâm trí về việc chúng ta đang ở đâu và sẽ chuyển đến đâu, cũng như những điều sẽ xảy ra với chúng ta khi ra khỏi thế gian này: cuộc gặp gỡ với các Thiên thần, việc ra trình diện trước mặt Thiên Chúa, phán quyết của Đấng Phán Xét, và do đó, việc được đưa đến bên phải hay bên trái. Đó là điều các con hãy suy ngẫm vào mỗi buổi sáng, đó là điều các con hãy suy tư, đó là điều các con hãy dành thời gian cho. Tôi làm chứng cho các bạn trước mặt Đức Chúa Trời và các Thiên thần được Ngài chọn lựa, để các bạn, khi bước đi xứng đáng với danh hiệu của mình, đừng sa ngã về phía bên trái, đừng bị lôi cuốn vào tội lỗi, đừng sa vào lưới của sự ngạo mạn. Về điều này, tôi sẽ kêu cầu và không ngừng kêu cầu. Hãy mở rộng tai, hãy để lòng bùng cháy và hiểu rõ những gì tôi nói, hãy giữ mình trong sạch, để như những người làm vườn nho của Đức Chúa Trời, các con sẽ nhận được phần thưởng dồi dào và vô biên.

134. Hãy sống đúng đắn trong mọi việc, để trở thành men tốt cho những ai sẽ vào tu viện sau các con; hãy luôn nhớ đến Đức Chúa Trời, cái chết và phán quyết của Đức Chúa Trời: hãy ra đi, hoặc hãy đến

134. Hãy sống gương mẫu trong mọi việc, để trở thành men tốt cho những ai sẽ vào tu viện sau các con; hãy luôn ghi nhớ Thiên Chúa, cái chết và phán quyết của Thiên Chúa: hoặc ra đi, hoặc đến. So với điều đó, mọi thứ khác đều là hư vô. [2, 64] (Cũng vậy). Hãy nghiêm túc tuân giữ các điều răn của Ta, những điều các con đã nhận từ Ta khi nhập tu với lời thề sẽ giữ gìn chúng cho đến khi còn sống, và hãy dốc hết sức lực để hoàn thiện bản thân dưới sự hướng dẫn của Bề trên, để khi đã hoàn thiện, các con sẽ trở thành men tốt cho các anh em sẽ gia nhập cùng các con, làm men cho họ bằng chính bản thân và lối sống của các con, nung họ bằng ngọn lửa tình yêu, và dâng họ lên như bánh mì đẹp lòng Thiên Chúa cho bữa tiệc trên trời. Đừng lãng phí thời gian cho sự an nghỉ thể xác và việc thỏa mãn ý muốn riêng của mình, nhưng hãy tìm kiếm sự an ủi trên trời và sự bình an trong tâm hồn; sau đó, mới nên có sự an ủi thể xác vừa phải: vì khi sự an ủi tinh thần đi trước sự an ủi thể xác, thì sự an ủi đó mới không bị chỉ trích. Hãy sống trong sự thánh thiện và công chính, hòa thuận với nhau, luôn luôn hướng mắt về Đức Chúa Trời, không ngừng nhớ đến sự chết, đến việc cời bỏ áo xống xác thịt, đến việc ra đi khỏi thế gian, đến việc đứng trước mặt Đức Chúa Trời và đến việc nghe phán quyết cuối cùng của Ngài, điều chắc chắn sẽ là một trong hai điều sau: hoặc là: *“Hãy lui ra khỏi Ta, hỡi những kẻ bị nguyên rủa, vào lửa đời đời, đã được chuẩn bị cho ma quỷ và các thiên thần của nó”*; hoặc: *“Hãy đến đây, hỡi những kẻ được Cha Ta chúc phúc, hãy thừa hưởng Nước Trời đã được chuẩn bị cho các người từ khi sáng thế”* (Mt 25). So với điều đó, thế gian chẳng là gì cả, của cải trần gian chẳng là gì cả, vinh quang trần thế chẳng là gì cả, y phục long lẫy, hương thơm ngào ngạt, tiệc tùng, lễ hội, thú vui và tất cả những thứ khác đều chẳng là gì cả. – Hãy để chính các con được no nê bởi Thiên Chúa và những điều thiêng liêng, hãy say mê trong ân sủng của Thánh Thần, hãy tận hưởng những lời Kinh Thánh ngọt ngào hơn cả mật ong và tổ ong, hãy trang điểm cho mình bằng sự trong sạch, sự công chính và sự tiết độ, hãy làm giàu bằng những việc lành, hãy được ca ngợi vì sự khiêm nhường khôn ngoan, hãy vươn lên trời cao nhờ sự vô dục, hãy tôn vinh Đức Chúa Trời cùng các Thiên Thần, hãy đánh bại kẻ thù bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện thánh thiện của các con. Hãy ngày càng được soi sáng, ngày càng được thanh tẩy, ngày càng trở nên thuộc về thiên đàng, để lời này cũng được phán với các con, như thể từ chính miệng Chúa: *“Các con không thuộc về thế gian này”* (Ga 15,19).

135. Hãy nỗ lực tu hành, luôn nhớ đến ngày ra đi và ngày phán xét: trong đó nêu rõ những việc làm hữu ích và đặc biệt là những điều cần thiết để chiến đấu chống lại dục vọng xác thịt

135. Hãy nỗ lực tu tập, luôn ghi nhớ về ngày ra đi và ngày phán xét: trong đó nêu rõ những việc làm hữu ích, và đặc biệt là những điều cần thiết để chiến đấu chống lại dục vọng xác thịt. [2, 65] (Cũng vậy). Hãy nỗ lực, hỡi các con của ta, và bước đi trên con đường thiêng liêng, ngược mắt tâm trí lên cao, hướng về trời cao, chiêm ngưỡng điều vĩnh cửu và tìm kiếm thời điểm và cách thức – dù là mùa đông hay mùa gặt, ban ngày hay ban đêm, bây giờ hay khi về già, trong năm nay hay năm sau, vào ngày hay giờ này, – hơi thở cuối cùng của ta sẽ đến: vì cái chết chắc chắn sẽ đến; những ai hiểu được linh hồn sẽ đến, kẻ thù – đối thủ sẽ đến; và chiến thắng hay thất bại của tất cả sẽ được định đoạt. Khi tự khích lệ bản thân bằng những suy nghĩ như vậy, các con sẽ không vội vàng phạm tội, sẽ không sa vào vực thẳm của sự ác, nhưng cuối cùng sẽ chiêm ngưỡng những điều tốt lành của Giê-ru-sa-lem trên cao và sẽ chiêm ngưỡng chúng suốt những ngày đời sống vĩnh cửu của các con (Thánh Vịnh 127, 6). Hãy thực hiện cả những việc thuộc về thân xác, hãy quan tâm đến cả hai

khía cạnh ấy, hãy ngợi khen Chúa bằng miệng, nói sự thật bằng lưỡi, làm việc bằng tay theo sức lực của mình, và bước đi trên con đường bình an bằng đôi chân. Toàn thể thân thể các con là thánh, và mọi chi thể của các con đều là chi thể của Đấng Kitô. *“Nếu các con lấy các chi thể của Đấng Kitô mà làm thành các chi thể của kẻ gian ác, thì điều đó sẽ không xảy ra,”* – Thánh Tông Đồ đã nói (1 Cr 6,15). Hãy tránh xa sự ngạo mạn; đừng ai làm tổn thương ai; đừng ai nói xấu ai. Không có gì có thể che giấu được trước mặt Thiên Chúa: vì *“mặt Chúa sáng hơn mặt trời, soi thấu mọi nẻo đường của loài người và nhìn thấu những nơi kín đáo”* (Sách Sirach 23,27–28). Đừng cười đùa vô độ. Đừng ngồi quá gần nhau khi trò chuyện. Đừng để máu sôi sục vì no nê. Đừng uống rượu – tôi khuyên như một lời khuyên tốt lành dành cho những người khỏe mạnh. Những cơn sóng bên trong đã đủ rồi, ngọn lửa tự nhiên đã đủ rồi; nếu còn đổ thêm ngọn lửa từ rượu vào, thì sẽ châm ngòi cho một đám cháy tai hại: xác thịt sẽ không chịu nổi, sẽ sôi sục và đòi hỏi những gì nó muốn. Tôi cảnh báo các bạn điều này, để chỉ ra những hậu quả tai hại: Đức Chúa Trời đã định ra ngày thử thách, Ngài sẽ phán xét và giao những kẻ làm những việc như vậy cho ma quỷ để chịu những cực hình không thể tưởng tượng nổi. Hãy đến trước mặt Chúa để xưng tội, vạch trần những sự xúi giục do ma quỷ gieo rắc. Hãy làm mọi việc một cách đàng hoàng, ngủ nghỉ điều độ và, khi thức dậy sớm, hãy thực hiện nghi thức canh thức theo quy định. Và các con sẽ được phúc lành, nếu Chúa thấy các con đang làm như vậy.

136. Bằng những câu hỏi về vị trí đúng đắn của họ, và liệu có ai đang đi chệch hướng hay không, hãy nhắc nhở họ về toàn bộ trật tự của đời sống tu hành bắt buộc

136. 1) Bằng những câu hỏi về việc họ đang ở trong tình trạng nào là đúng đắn, và liệu có ai đang đi chệch hướng sang điều sai trái hay không, hãy nhắc nhở họ về toàn bộ trật tự của đời sống tu hành bắt buộc. – 2) Sau đó, hãy khích lệ: các bạn đã nỗ lực, – hãy tiếp tục nỗ lực; các bạn đã chiến đấu, – hãy tiếp tục chiến đấu; đừng để công lao của các bạn trở nên vô ích, đồng thời khích lệ bằng lời hứa về thành quả tốt đẹp và sự chấp thuận của Đức Chúa Trời trong ngày phán xét. [2, 66]

11. (Cũng vậy). Tôi vẫn gửi lời chào đến các bạn qua thư này, – và hỏi thăm: công việc của các bạn ra sao? Sự bình an của Chúa che chở các bạn thế nào? Sự kính sợ Chúa thanh tẩy các bạn ra sao? Sự xưng công chính của Ngài làm vui lòng các bạn thế nào? Sự trật tự của đời sống đạo đức gắn kết các bạn ra sao? Đức tin chân thành củng cố các bạn thế nào? Lời thề vâng phục đã được xác nhận gắn kết các bạn ra sao? Sự vâng phục chân thành đang nâng cao quý vị như thế nào? Sự khiêm nhường noi gương Chúa Kitô của quý vị ra sao? Các hoạt động hàng ngày của quý vị thế nào? Và việc xưng tội về những điều thầm kín diễn ra ra sao? – Rồi, công việc tay chân của quý vị thế nào? Mùa gặt đã bắt đầu chưa?... Xin hãy báo cho chúng tôi biết những điều này và mọi chuyện khác, và làm cho chúng tôi vui mừng. – Chúng tôi đặt niềm tin vào các bạn, nhưng cũng lo sợ; và đôi khi chúng tôi băn khoăn không biết liệu có ai trong số các bạn đang gây rối loạn không? Có ai than vãn không? Có ai theo đuổi dục vọng xác thịt không? Có ai sa vào sự ngạo mạn không? Có phải một số người đang liên minh với ma quỷ, cũng âm mưu chống lại Chúa và Đấng Christ của Ngài, nói rằng: *“Chúng ta sẽ cắt đứt xiềng xích của họ và gạt bỏ ách của họ khỏi chúng ta.” Nhưng Đấng Hằng Sống trên trời sẽ chế nhạo họ, và Chúa sẽ nhạo báng họ. Rồi Ngài sẽ phán với họ bằng cơn giận của Ngài và bằng cơn thịnh nộ của Ngài, Ngài sẽ nghiền nát họ*” (Thánh Vịnh 2). Vì tôi được đặt làm người đứng đầu các bạn, theo sự đồng ý tự nguyện của các bạn, và chính các bạn đã tự nguyện dâng mình cho tôi để vâng phục. Đó là lý do tại sao tôi nói với các bạn như vậy, để truyền đạt mệnh lệnh của Chúa cho các bạn.

12. Các con đã vất vả và vẫn đang vất vả, đã chiến đấu và vẫn đang chiến đấu, kiên nhẫn chịu đựng Chúa trong đời sống tu hành của các con, trong sự vâng phục của các con, trong việc cắt đứt những ý muốn của các con, trong việc kìm nén những ham muốn của các con. Xin đừng làm mất đi những gì các anh em đã làm trước đây. Nhưng như các anh em đã gieo và đang gieo trong nước mắt, trong những tiếng thở dài và mọi sự thiếu thốn, thì hãy gặt hái trong niềm vui khi Đấng Phán Xét của muôn loài sẽ ban thưởng cho mỗi người theo việc làm của họ. *“Hỡi trời, hãy nghe, và hỡi đất, hãy ghi nhớ, vì Chúa đã phán.”* – Ôi, xin đừng để lời này áp dụng cho chúng ta, hỡi anh em: *“Ta đã sinh ra và nuôi dưỡng các con, nhưng các con đã từ chối Ta. Con lừa biết người đã nuôi nó, và con lừa biết máng cỏ của chủ mình; nhưng Y-sơ-ra-ên không nhận biết Ta, và dân Ta không hiểu biết!”* (Ê-sai 1:2, 3). Nhưng hãy để lời ấy được hiểu như thế này: *“Các con trai người, như những cây ô-liu mới trồng xung quanh bàn ăn của người,”* – theo nghĩa thiêng liêng. *“Đó là phúc lành cho người kính sợ Chúa”* (Thánh Vịnh 127, 4. 5). – Hãy lắng nghe đây, tôi xin các bạn. Hãy cùng nhau suy ngẫm, và tất cả hãy đồng lòng trong điều này, tuân theo sự hướng dẫn của vị Bề trên của các bạn. Hãy sống như những người mỗi ngày đều chết đi; đừng lo lắng, đừng quá buồn phiền và đừng than vãn vì thức ăn và đồ uống. Sứ đồ đã nói gì? – *“Nếu bánh mì làm anh em tôi vấp ngã, thì tôi sẽ không bao giờ ăn thịt nữa, để không*

làm anh em tôi vấp ngã” (1 Cô-rinh-tô 8,13). Vậy các con đừng là con cái của sự chống đối, cũng đừng là con cái của sự dâm loạn, hay là con cái của cơn giận và tội lỗi, làm phật lòng Đức Chúa Trời bằng những việc ô nhục. – Khôn cho lòng các con! Khôn cho con mất trí tuệ của các con! – *“Đức Chúa Trời là Đấng báo thù!”* (Thi Thiên 93, 1). *“Không có tạo vật nào không được bày tỏ trước mặt Ngài, nhưng mọi sự đều trần trụi và phơi bày trước mắt”* Ngài (Ê-sai 40,13). Ai mà không kinh hoàng? Ai mà không run rẩy? Ai mà không dâng hiến chính mình để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời *“cho đến khi đổ máu?”*

137. Những lời dạy về cách thực hiện các nghi lễ, bổ sung dinh dưỡng và nghỉ ngơi trong mùa gặt, cách dành thời gian ban đêm và cách ứng xử nói chung

137. Những lời chỉ dẫn về cách thực hiện các nghi lễ, bổ sung năng lượng bằng thức ăn và nghỉ ngơi trong mùa gặt, cách dành thời gian ban đêm và cách ứng xử nói chung. [2, 67] (Cũng vậy). Ta biết rõ rằng các con hiện đang phải chịu nhiều vất vả – vừa bị nắng thiêu đốt, vừa ướt đầm mồ hôi vì công việc gặt lúa và hái nho. Chính vì vậy, ta thấy đây là thời điểm thích hợp để nói với các con những điều cần thiết về những công việc vất vả này của các con. – Nguyên ân sủng của Chúa ở cùng các con, hỡi các con của ta, và xin Chúa, Thiên Chúa của các con, ban phước lành cho các con từ nơi thánh thiêng cao cả của Ngài, ban sự sống mới và củng cố tâm hồn cũng như thân thể các con, để các con có đủ sức mạnh cho cả việc phụng sự thiêng liêng lẫn công việc thể xác, và thực hiện cả hai mà không bị kiệt sức. Ta biết những ngày mùa gặt mùa hè nóng bức đến mức nào, và chúng gây ra sự mệt mỏi ra sao, đến nỗi nếu không có sự siêng năng đặc biệt của những người lao động tiếp thêm sức mạnh, e rằng chẳng ai có thể chịu đựng nổi. Vì tình yêu của Đấng Christ, tôi xin các con hãy kiên trì trong cả hai công việc này. Sau khi đã thực hiện việc hát Thánh vịnh và cầu nguyện với Đức Chúa Trời vào sáng sớm một cách trang nghiêm và với tâm hồn thanh thản, hãy bắt tay vào công việc trước mặt và làm việc, đồng thời trong tâm trí đọc Thánh vịnh, cho đến khi đến giờ thứ ba. Lúc đó, hãy ngừng công việc và hát Thánh ca giờ thứ ba cho Chúa một cách tinh tảo, giơ tay lên trời để xin ân sủng của Thánh Thần, nhằm củng cố linh hồn và thân xác các con; sau đó, hãy thực hiện ba hoặc bốn lần, hoặc nhiều hơn, việc quỳ gối kèm theo lời cầu nguyện chăm chú, rồi hãy dùng bữa mà Chúa đã ban, trừ thứ Tư và thứ Sáu, theo quy định của chúng ta. – Tuy nhiên, hãy chú ý để trong lúc dùng bữa này không có tiếng ồn ào và xô đẩy. – Và trong thời gian thu hoạch, không được có tranh cãi, cũng không được tự ý hành động, từ đó dẫn đến cãi vã và la hét, cũng như không được nói chuyện, cười đùa, hay cãi vã – không được có bất cứ điều gì như vậy hay tương tự giữa các bạn. Nhưng công việc của các con sẽ được chúc lành, vì nó được thực hiện trước mặt Đức Chúa Trời. Và các con phải giúp đỡ lẫn nhau. Khi người làm việc bên cạnh các con bị tụt lại phía sau, vì kiệt sức hay vì khó khăn nào đó, các con cũng hãy dừng lại và giúp đỡ người ấy, để việc gặt hái diễn ra đều đặn và mọi người đều duy trì tinh thần cạnh tranh như nhau. Khi, theo chỉ thị của những người giám sát công việc, các con nghỉ ngơi vào buổi trưa, hoặc ngủ ban đêm dưới tán cây hay dưới mái che, hãy chú ý để thân thể các con không ở quá gần nhau và càng không được chạm vào nhau, cũng như không được tách ra thành từng cặp để ẩn náu ở những nơi kín đáo. Những người quản lý công việc phải giám sát điều này. Kẻ gieo cỏ dại đang ẩn nấp ngay tại đây; đừng để hấn lén lút tiếp cận và đổ chất độc hủy diệt của mình vào ai đó, khiến chúng ta làm phật lòng Chúa, Đấng Tối Cao của chúng ta. Vì lý do này, hãy tỉnh thức. Trong thánh lễ, vì số lượng thánh vịnh không nhiều, cần chú ý để việc hát thánh vịnh không được thực hiện một cách vội vàng và lộn xộn, mà phải với sự chú tâm, để chúng ta có thể hòa mình vào tâm trạng thực hiện mọi việc lành. Mọi người hãy có mặt đầy đủ, đừng để ai vắng mặt. Ai vắng mặt, dù sau đó có làm việc gấp mười lần một mình, cũng không xứng đáng nhận phần ăn trong ngày đó. Tôi nói điều này vì lo lắng cho sự cứu rỗi của anh em và nhắc nhở để không ai lệch khỏi con đường của Đức Chúa Trời. Nếu ai có nỗi buồn nào, đừng giấu diếm, nhưng hãy trình bày với các vị lãnh đạo: họ sẽ xét xử và chữa lành những gì cần được chữa lành. Không ai được phép lười biếng; kẻ như vậy không có phần với anh em và không thuộc số những người tìm kiếm Chúa. – Anh em ơi, anh không đủ sức chặt cây, hay là không biết cách sao? Hãy cầm cuốc; không cầm được cuốc ư? Hãy hái nho, mang nước, hoặc làm bất cứ việc gì cần thiết, dù là ngoài trời hay trong nhà. Và Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận điều đó, nhờ lòng nhiệt thành của anh, như hai đồng tiền của bà góa.

138. Khi nghe tin tốt lành về các anh em, ngài vui mừng và khích lệ họ tiến bộ hơn nữa, bằng cách chỉ ra cách những người lãnh đạo nên hành động; và các anh em nên như thế nào

138. Nghe tin tốt lành về các anh em, ngài vui mừng và khích lệ họ tiến bộ hơn nữa, đồng thời nêu gương về cách các vị lãnh đạo nên hành động; và các anh em nên là như thế nào. [2, 68] (Cũng vậy). Các anh em đã đến, kể cho tôi nghe tình hình của các anh em ra sao, và điều đó đã làm tôi vui mừng khôn tả. Vì quả

thực, tôi vô cùng vui mừng khi nghe rằng tất cả các con đều được cứu rỗi nhờ ân sủng của Đức Kitô, giữ vững tâm hồn tốt lành và tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa; nhờ được soi sáng bởi những điều răn ấy, các con trở thành con cái của Ánh Sáng và những người thừa kế Nước Trời. Hỡi các con yêu dấu của ta! Hãy sống khôn ngoan như vậy, hãy tự bảo vệ mình như vậy, hãy sống từng ngày như vậy, được sưởi ấm bởi tình yêu Thiên Chúa và được đổi mới bởi Thánh Thần ngự trong các con, tiêu diệt mọi sự ham muốn và mọi dục vọng của xác thịt sa ngã, và thay vào đó, hãy gieo trồng và nuôi dưỡng, như vườn địa đàng của Thiên Chúa, những đức tính bất diệt, bao bọc mọi sự, nhấn nạy mọi sự trong sự vâng phục, tuân theo, làm điều thiện, yêu thương, thương xót, đối xử tốt với nhau, vui mừng vì nhau, chia sẻ gánh nặng cho nhau. Và trước hết, con ơi, Varsanufius, hãy tuân giữ một cách hoàn hảo chức vụ mà ta đã giao phó cho con, trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống cho muôn loài, đừng hành động theo sự thiên vị, kiêu ngạo, phần nộ, sự khiêm nhường thiếu khôn ngoan, hay sự bốc đồng của tâm trí, mà hãy hành động một cách khôn ngoan và nhân từ, như người mẹ ân cần chăm sóc con cái mình, hãy sẵn lòng hiến dâng linh hồn mình vì anh em và con cái của ta. Chăn dắt đàn chiên của Chúa Kitô là một công việc vĩ đại. Chúa đã nói gì với Thánh Phêrô? “Nếu con yêu mến Thầy, hãy chăn dắt chiên của Thầy.” Cũng vậy, con yêu dấu của ta, nếu con yêu mến Chúa Kitô và ta, kẻ tội lỗi này, hãy chăn dắt con cái của ta, hay đúng hơn là những con chiên non của Chúa Kitô, một cách tốt lành. Còn nếu có ai trong số chúng nhảy nhót như những con dê con – vì con cũng nghe nói có chuyện như vậy – thì hãy kiềm chế sự hiếu động của chúng, giải thích cho chúng hiểu rằng nếu chúng vẫn là những con dê con, thì vào ngày phán xét, chúng sẽ bị đặt bên cạnh Chúa Kitô, ở phía những kẻ hư mất, trong phe của Satan; hãy dùng điều này để làm cho lòng chúng kính sợ và đánh thức chúng bằng lời cảnh báo đáng sợ này, để chúng cũng trở thành những con chiên: vì những con chiên thì hiền lành, không ác ý, khiêm nhường, vâng lời, không ồn ào, còn những con dê con thì nhanh nhẹn, không thể kiềm chế, bướng bỉnh và tính tình xấu xa. Khó cho những kẻ như vậy; vì sự phán xét trong lửa đời đời đang chờ đợi chúng. Không ai trong các con, hỡi các con của ta, được như vậy, không ai cả, ta xin các con; vì nếu không, người chăn chiên sẽ buộc phải hoặc để chúng chết đói, hoặc loại trừ chúng khỏi đàn chiên của mình. Nhưng hãy hiểu những gì ta nói, và hãy làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. – Con ơi, Daniel, con cũng hãy xem cách ứng xử đúng đắn giữa các anh em của con: hãy soi sáng, rèn giũa, khuyên răn họ; đừng dung túng cho những hành vi vô kỷ luật, những điều mới lạ, hay những lời nói ồn ào; hãy yêu mến những người có đạo đức, khuôn mặt trang nghiêm, không liều lĩnh, những người chín chắn, siêng năng, vâng lời, khiêm nhường, không than vãn, không hay cười cợt; còn những kẻ trái ngược với họ, đừng dung túng mà không có lòng căm ghét, và hãy sửa chữa họ bằng cách chỉ cho họ những gương mẫu tốt hơn; để không ai trong các con trở nên xa cách Đức Chúa Trời và không đẹp lòng Ngài. Kẻ xa cách Thiên Chúa và không đẹp lòng Ngài là kẻ gây rối, kẻ thì thầm, kẻ than vãn, kẻ hay chế giễu, kẻ ăn trộm. Chớ để ai như thế trong số các con; nhưng tất cả hãy kính sợ Thiên Chúa, được Thiên Chúa thúc đẩy và hướng về Thiên Chúa. Xin Chúa gìn giữ các con, hỡi các con của ta!

139. Sự kính sợ Thiên Chúa và tình yêu thấp lên lòng nhiệt thành và giữ con người trên con đường thiện; còn những ai thiếu những điều đó thì sa vào sự lơ là và sa ngã

139. 1) Sự kính sợ Đức Chúa Trời và tình yêu thấp lên lòng nhiệt thành và giữ chúng ta trên con đường chính đạo; còn những ai không có những điều đó thì sa vào sự lơ là và sa ngã. – 2) Cần phải quan tâm và cầu nguyện để những người như vậy trở lại con đường chính đạo, đồng thời chính chúng ta cũng phải tự rèn luyện bản thân nghiêm khắc hơn. [2, 69]

13. (Cũng vậy). Ổn lành và bình an cho anh em, trong sự trật tự tốt đẹp của anh em, trong sự vâng lời, khiêm nhường, kính sợ Chúa, nhân từ, trong những bài thánh ca và lời ngợi khen ngày đêm của anh em. Hãy chú ý để mọi điều này luôn được duy trì vững chắc nơi các con. Điều này chỉ có thể xảy ra khi các con có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và ngọn lửa tình yêu của Ngài không bao giờ tắt trong lòng các con. Vì khi ngọn lửa ấy tắt trong tâm hồn ai đó, thì sự hèn nhát, lười biếng và những gai góc, cạm bẫy khác của các dục vọng, sự buông thả và sa đọa về thể xác, sự lười biếng và chán nản, giấc ngủ quá độ, sự ăn uống vô độ và mọi hình thức tội lỗi khác, đặc biệt là những ham muốn thiêu đốt, những ý nghĩ u ám, những khuynh hướng và hành vi dẫn đến cuộc sống hủy hoại. Dấu hiệu cho thấy ngọn lửa thánh thiện và siêu việt ấy chưa tắt, chính là linh hồn luôn khao khát điều thiện và siêng năng thực hiện mọi điều phải làm, không lơ lỏng cũng không nhút nhát, trong việc vâng lời, lao động, làm thơ, xưng tội, công việc thủ công, cầu nguyện, kiêng khem theo quy định và mọi việc khác được hiểu là sự vâng phục phúc lành. Người như vậy thật phúc lành, được Chúa hài lòng và được mọi người yêu mến, từ kho tàng thiện lành trong lòng mình, như những bông hoa, tỏa ra những biểu hiện của ân sủng thiêng liêng, phản chiếu trên khuôn mặt thánh thiện của người ấy, cũng như trong mọi cử chỉ

và lời nói. Còn những ai bị chi phối bởi những ý nghĩ không xứng đáng thì dần dần lệch khỏi con đường đúng đắn, rồi cuối cùng hoàn toàn từ bỏ lời tuyên xưng (lời thề) của mình và trở thành con mồi của ma quỷ.

14. Nhưng chúng ta hãy cầu nguyện để Đấng hằng ngày kêu gọi tất cả những ai đã lạc khỏi con đường chính đạo, sẽ đưa họ trở lại đàn chiên của Ngài, để tội lỗi không làm họ kiệt quệ hoàn toàn; tuy nhiên, chính các bạn cũng đừng lơ là việc tìm kiếm những con chiên lạc. Bởi vì nếu những người mất đi một con vật vô tri nào đó đã không dễ dàng chịu đựng được tổn thất này; thì những ai được giao phó việc chăn dắt những con chiên có lý trí, há chẳng càng phải hết lòng lo lắng để tìm lại những con đang lâm vào nguy nan trong số chúng sao? – Vì những con này đã sa ngã, nên những con khác hãy đứng vững và bám chặt vào điều đúng đắn; vì có chép rằng: *“Khi kẻ gian ác sa ngã, người công chính sẽ run sợ”* (Châm Ngôn 29, 16). Hãy nhận lấy sự kính sợ ấy và tiếp tục bước đi một cách thận trọng hơn; bởi vì từ phía này sang phía kia, ma quỷ đang giăng bẫy cho các con. Vì vậy, đừng ai giữ lại những ý nghĩ chưa được xưng thú và đừng hành động theo ý riêng của mình. Chớ ai ham mê khoái lạc hay tự cao tự đại; vì những kẻ mang trong mình những tính cách xấu xa ấy đã trượt chân vào hố diệt vong và bỏ chạy; và giờ đây, trong tình trạng hèn mọn đáng thương, họ lang thang khắp nơi như những con chiên lạc đàn. Lời cầu nguyện đã rời xa họ: vì họ sẽ giơ tay lên cầu xin ai, khi đã chạy trốn khỏi Thiên Chúa? Các Thánh vịnh và bài ca im bật trên môi miệng họ. Họ sẽ hát cho ai rằng: *“Tôi đã kiên nhẫn chờ đợi Chúa”*, khi chính sự hèn nhát đã khiến họ tự hủy hoại mình? Vì vậy, các con hãy cầu nguyện cho họ được trở về; nhưng đồng thời cũng hãy cầu nguyện cho sự kiên định của chính mình, mà nói: *“Dù chiến tranh có nổi lên chống lại tôi, tôi vẫn trông cậy nơi Ngài”* (Thánh Vịnh 26, 3). *“Dù có nhiều kẻ chống lại tôi từ thuở thiếu thời, chúng cũng không thể đánh bại tôi”* (Thánh Vịnh 128, 2). *“Đây là nơi an nghỉ của con đời đời; con sẽ ở lại đây, vì con đã chọn nơi này”* (Thánh Vịnh 131, 14), – để, như những chiến binh của Đức Kitô, chiến đấu mà không gục ngã, các con xứng đáng nhận được vương miện công chính nhờ sự kiên nhẫn.

140. Ngài đau buồn vì những ai vi phạm lời thề và rời bỏ tu viện, và bằng mọi cách khuyên nhủ họ trở lại con đường chính đạo và kiên định trong đời sống tu hành

140. Ngài thương xót những ai vi phạm lời thề và rời bỏ tu viện, đồng thời bằng mọi cách khuyên nhủ họ quay trở lại con đường chính đạo và kiên định trong đời sống tu hành. [2, 70] Khi biết được những gì đang diễn ra nơi các con, tôi vừa vui mừng vừa buồn bã: vui mừng vì sức khỏe và sự an lành của các vị phó tu viện trưởng, cũng như của các anh em đang và đã sống đúng đạo, trong sự vâng phục thánh thiện, sự nhẫn nại tốt lành và đời sống làm đẹp lòng Chúa; tôi cũng cảm thấy buồn vì những người đã lạc lối và bỏ trốn, dù họ đã được kêu gọi trở lại. Xin Chúa ngày càng gìn giữ và củng cố các con, để các con hoàn thành hành trình cuộc đời chân chính của mình; còn đối với những ai đã lạc lối, tôi xin trích dẫn lời của Tiên tri như sau: *“Hỡi con người! Tại sao các ngươi lại yêu thích sự hư vô và tìm kiếm sự dối trá?”* (Thánh Vịnh 4,3), – các ngươi tìm cách thực hiện ý muốn của mình, theo sự xúi giục của những đam mê, không đặt trước mắt sự kính sợ Đức Chúa Trời, cũng không nghĩ đến sự phán xét không thể rửa sạch, ngọn lửa không thể dập tắt, bóng tối tăm tối, tiếng nghiến răng và địa ngục đáng sợ không thể tưởng tượng nổi, mà lại một cách vô cùng liều lĩnh và ngang ngược, và phán xét về Đức Chúa Trời một cách dối trá và hời hợt trong những hành động bừa bãi của các ngươi. Đến bao giờ các ngươi mới thôi quên đi những phán quyết của Ngài? Đến bao giờ các ngươi mới tỉnh ngộ và ăn năn? Đến bao giờ các ngươi mới thôi áp ủ những mưu đồ gian trá trong lòng, bịa đặt lý do bào chữa cho tội lỗi và sa vào những ảo vọng hão huyền? – Hãy đứng dậy, cuối cùng, khỏi sự sa ngã, xua tan bóng tối bao quanh các ngươi, dập tắt những khát vọng điên rồ của các ngươi. Các ngươi đang chạy trốn ai? Các ngươi đang chối bỏ ai? Chẳng phải là Thánh Thần, Đấng mà các ngươi đã đón nhận vào ngày được cứu chuộc sao? – Nhưng đến đây là đủ rồi. – Đừng tiếp tục như vậy nữa, đừng để ma quỷ còn vui mừng vì các con, hãy ngừng làm vừa lòng kẻ thù của mình. Hãy yêu mến Chúa, Đấng đã yêu thương chúng ta, hãy đón nhận Đấng Chủ Tể nhân lành vào lòng; còn những điều đã qua, Ngài, Đấng Toàn Lành, sẽ tha thứ cho các con vì lòng khiêm nhường của các con. Hãy sửa chữa đi, tôi xin và khẩn cầu các con, hãy khắc phục những khiếm khuyết trong tâm hồn các con, củng cố nền tảng của trái tim các con, tập trung những suy nghĩ đang phân tán của các con. Hãy nhớ lại những lời thề của các con. Sau khi đã thề, dù lửa và gươm có đe dọa các con, dù cực hình và tra tấn có chờ đợi phía trước, các con cũng tuyệt đối không được vi phạm chúng; nhưng vì một điều vô nghĩa xuất phát từ ham muốn xấu xa của mình, các ngươi đã vi phạm Giao Ước Thần Thánh và những lời thề thiêng liêng, nhảy vọt lên như những con bò con bị chích và lao vào những nơi khô cằn và không thể đi qua, định cư trong làng, giao du với những người vợ và chồng trần tục, ăn uống như thể đang dự tiệc hiến tế. – Từ những hạt giống như thế thì sẽ nảy sinh ra trái gì?! Ôi, khôn khổ cho tôi! Thà đất nứt chừng tôi còn hơn. – Giờ đây

đã đến lúc tôi phải cùng với Tiên tri thốt lên: *“Hỡi các ngọn núi, hãy sụp xuống trên tôi; hỡi các ngọn đồi, hãy che phủ tôi”*, kẻ vô luật pháp và tội lỗi (Ô-sê 10, 8). Bởi vì những người mà ta đã sinh ra đã bỏ qua luật pháp của Đức Chúa Trời, làm ô uế thân xác mình, phản bội sự trinh khiết, từ chối vâng lời, trở thành trò cười cho ma quỷ. Chẳng phải Satan đang dẫn dắt những kẻ vâng lời nó đi khắp nơi, rồi sau đó nuốt chửng họ bằng miệng tội lỗi sao? – Nhưng hãy đến đây, ít nhất là từ nơi này, chúng ta hãy tỉnh táo lại, hãy tỉnh ngộ, hãy quan sát xung quanh, hãy nhìn nhận sự quyến rũ của kẻ thù và sự vô tâm của chúng ta, hãy tự trách mình, hãy khiêm nhường, hãy ăn năn, hãy quỳ xuống xưng tội, và từng bước một, hãy lấy lại cuộc sống tuyệt vời trước đây của chúng ta. Này! Tôi xin tất cả các bạn, những ai đang đứng trong nhà Chúa, trong các sân của Đức Chúa Trời chúng ta! Hãy đứng vững vàng, hãy tiến bước không chùn bước, và hãy vâng phục vị chủ chăn của các bạn cũng như các vị lãnh đạo khác trong cộng đồng các bạn. Ai từ chối họ thì cũng từ chối tôi; ai đón nhận họ thì cũng đón nhận tôi – không phải vì tôi, mà vì Đức Chúa Trời, nhờ Ngài mà tôi là tôi, và các bạn là các bạn.

141. Khuyên nhủ hãy từ bỏ sự suy tính và ý chí riêng của mình, và với lòng tin, hãy phó thác cho sự hướng dẫn, để đạt được sự thành công bền vững trong cuộc sống đúng đắn

141. Khuyên chúng ta từ bỏ sự suy tính và ý chí riêng của mình, và với lòng tin, phó thác cho sự hướng dẫn, để đạt được sự thành công bền vững trong cuộc sống đúng đắn. [2, 71] Nhìn vào những cuộc tấn công đang bùng lên chống lại chúng ta từ khắp nơi, tôi có thể nói theo lời của Sứ đồ: *“Quả thật, ‘một kẻ gây rối của xác thịt, một thiên thần của Sa-tan, đã được ban cho chúng ta, để chúng ta đừng tự cao tự đại’*, nhưng hãy khiêm nhường hơn, chịu sự răn đe, và nương tựa vào bàn tay vững chắc của Đức Chúa Trời, vì chúng ta không thể tự cứu mình bằng cách nào khác. Khi chúng ta bằng mọi sự cẩn trọng khuất phục được sự suy tính ngang bướng của mình và nhận ra bản thân rằng chúng ta hoàn toàn tội lỗi, không thể làm gì đúng đắn nếu không có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, nhờ sự hướng dẫn của Đấng dẫn dắt chúng ta, dù Ngài là ai đi chăng nữa: thì Thiên Thần sẽ ngự xuống hang động của những đam mê nơi chúng ta, như chưa từng có trong hang động Ba-by-lôn, dập tắt ngọn lửa dục vọng trong lòng và ban cho tâm hồn – như làn gió sương mát – ân sủng của sự trong sạch. Vì vậy, hãy khiêm nhường; hãy hạ thấp sự khôn ngoan của chúng ta, hãy hạ thấp cả đôi mắt chúng ta; hãy để lý trí cúi đầu; và như vậy, lòng thương xót của Đức Chúa Trời yêu thương loài người sẽ gần kề. – Chớ ai bất trung, chớ ai gian xảo, chớ ai giả dối, người mà miệng thì chúc phúc, nhưng lòng lại xa cách, như kẻ chỉ theo thói quen và lý trí riêng của mình. *“Chớ ai tìm kiếm lợi ích riêng mình, nhưng hãy tìm kiếm lợi ích của người lân cận”* (1 Cô-rinh-tô 10,24). Hãy hoàn toàn là ánh sáng, hoàn toàn chân thành, hoàn toàn là những con cái chân chính; chúng ta hãy bước đi như con cái, như anh em, như những người đồng thừa kế; đừng chấp nhận bất cứ điều gì có thể gây hại lẫn nhau và đừng để xảy ra bất kỳ hành vi sai trái nào nữa.

142. Kêu gọi hãy vui mừng vì đang sống đời khát thực, đầy thiếu thốn và đau khổ, trong những công việc tu hành, từ bỏ mọi sự trần tục; bởi vì đó là con đường chắc chắn dẫn đến gia nghiệp Nước Trời

142. Mời gọi hãy vui mừng vì đang sống cuộc đời khát thực, đầy thiếu thốn và đau khổ, trong những công việc tu hành, từ bỏ mọi sự trần tục; bởi vì đó là con đường chắc chắn dẫn đến Nước Trời. [2, 72] Dù có phàn tào bạo, nhưng tôi sẽ nói với các bạn bằng Lời của các Tông đồ: *“Hãy luôn vui mừng trong Chúa, và tôi lại nói: hãy vui mừng”* (Phil. 4, 4). Vì lý do gì? Bởi vì các con đang thực hiện công việc của Đức Chúa Trời, đã khoác lên mình áo tu sĩ, đang sống dưới luật vâng phục và tuân giữ nó mỗi ngày, dù phải chịu đau khổ, chịu khó khăn, thiếu thốn, buồn rầu – dù là trong những ngày ăn chay, các giờ canh thức, việc ngủ trên đất trần, trong lao động và mệt nhọc vì các việc vâng lời, trong việc kìm chế ý muốn, trong những mệnh lệnh bất ngờ, trong việc không tắm rửa thân thể, trong việc mặc áo rách rưới, quần áo và giày dép luộm thuộm; tôi xin thêm – trong các hình phạt và sự cách ly, và hơn thế nữa, – trong những sự cám dỗ không ngừng, những cú húc, những vết đâm, như thể những vết thương và những mũi tên, tấn công chúng ta cả về mặt hữu hình lẫn vô hình, từ các quỷ dữ – lúc thì dâm dục, lúc thì lười biếng, lúc thì ăn uống quá độ, lúc thì tâm trí và ham muốn bất ổn, cùng vô số những đam mê khác không thể đếm xuể. – Vậy các anh em hãy tự phán xét xem, liệu tôi có nói đúng không *khi rằng: “Hãy luôn vui mừng”*. Ôi, anh em của tôi! Các anh em thật hạnh phúc và ba lần hạnh phúc, khi chịu đựng tất cả những điều này vì Chúa, đã chọn điều này và yêu mến điều này. Và từ đó thì sao? – Trong thế giới tương lai, sự thật và vô vàn bình an, sự sống, niềm vui và sự an nghỉ vĩnh cửu, sự trở thành con cái và cơ nghiệp của Nước Trời sẽ chiếu sáng trong lòng các anh em: những điều mà các anh em đã khao khát và tìm kiếm một cách khôn ngoan, đáng khen ngợi và được Thiên Chúa ban phước – khi các anh em đã ghét bỏ thế gian và mọi thứ trong thế gian, từ cha mẹ, anh em, người thân, bạn bè và những người quen biết, bỏ lại thành phố, làng mạc, đồng ruộng, nhà cửa và quê hương của mình, và gắn bó với Đức Chúa Trời

duy nhất, Chúa và Vua Vinh Quang, Đấng Chủ Tể tốt lành và vô cùng tốt lành, làm việc cho Ngài, đứng trước mặt Ngài, phụng sự Ngài, không ngừng ca ngợi Ngài; và các con không còn lời nào về cha mẹ, không còn lo lắng về vợ con, không còn quan tâm đến nô lệ nam nữ, không còn bận tâm về của cải và tài sản, không còn tranh giành chức tước và danh hiệu, không còn bận rộn với các món ăn ngon và rượu vang sủi bọt, cũng như không còn lo toan về những thú vui xác thịt khác, – cũng không phải về bất cứ điều gì trần thế và phù du, mà chỉ là một cuộc sống đẹp lòng Chúa và việc thừa hưởng những ân huệ vĩnh cửu đã được hứa ban trên trời. Chẳng phải vì thế mà Chúa sẽ yêu thương các con sao? Chẳng phải Ngài sẽ gọi các con là con cái của Ngài sao? Chẳng phải vào ngày ấy, Ngài sẽ công chính mà phán cùng các con rằng: *“Hãy đến đây, hỡi những kẻ được Cha Ta chúc phúc, hãy thừa hưởng những gì đã được chuẩn bị sẵn cho các con từ thuở tạo thiên lập địa?”* Đó chính là những công đức của các con, đó chính là những khát vọng của các con, đó chính là những niềm hy vọng của các con! – Vì thế, Ta lại nói lần nữa: *“Hãy luôn vui mừng.”*

143. So sánh đời sống tu hành với cuộc đua trên đấu trường, và đưa ra những lời dạy chi tiết về cách hoàn thành cuộc đua này một cách thành công và nhận được phần thưởng

143. So sánh đời sống tu hành với cuộc đua trên đấu trường, và đưa ra những chỉ dẫn chi tiết về cách hoàn thành cuộc đua này một cách thành công và nhận được phần thưởng. [2, 76] Cuộc hành trình tu hành của chúng ta giống như cuộc đua trên đấu trường, như Thánh Phaolô đã chỉ ra (1 Cr 9,24). Nhưng ở đó, quãng đường đua được giới hạn trong một khoảng không gian hẹp và thời gian cũng không dài. Còn trong cuộc hành trình tu hành của chúng ta, con đường trải dài từ đất lên trời, và thời gian kéo dài suốt cả cuộc đời, sau đó những vòng nguyệt quế sẽ được trao cho những người chiến thắng. Cuộc thi đấu của chúng ta có hàng ngàn và vô số các Thiên Thần Thánh làm khán giả – Đấng Chủ Tể của muôn loài, Đấng ngự trên ngai vinh quang không ai có thể tiếp cận – và những kẻ thù là các quỷ dữ xảo quyệt, bằng mọi cách tìm cách cản trở, làm chúng ta vấp ngã và hủy diệt chúng ta. – Xét theo điều này, chính các bạn cũng thấy rằng chúng ta cần phải tỉnh táo và thận trọng, chu đáo và không mệt mỏi đến mức nào, để không chỉ khởi đầu cuộc hành trình một cách tốt đẹp, mà còn hoàn thành nó. Chỉ bắt đầu thôi sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cho chúng ta, nếu chúng ta không tiến lên phía trước với sự sôi nổi của tuổi trẻ và sự kiên định của người đàn ông; nhưng điều đó cũng chưa có nghĩa là chiến thắng, nếu chúng ta không tiếp tục nỗ lực với cùng sự nhiệt huyết và quyết tâm đó cho đến tận lúc chết, dù cuộc đời chúng ta có kéo dài đến đâu đi chăng nữa. Vậy thì, hỡi anh em và các bậc cha anh, chúng ta hãy tiếp tục nỗ lực, hãy vươn lên phía trước ngày càng xa hơn, cầu xin sự giúp đỡ và sức mạnh từ trên cao của Đức Chúa Trời nhân từ, để chúng ta có thể nỗ lực tốt đẹp và thành công đạt đến đích hoặc mục tiêu đã định. Lời Chúa đã chỉ cho chúng ta một cuộc hành trình đầy gian nan, hứa hẹn niềm vui và vinh quang không tả cho những ai chạy tốt và chiến thắng, nhưng lại đe dọa một số phận thảm khốc và kinh hoàng cho những kẻ lơ là và bất cẩn, những người hoặc không chịu di chuyển, hoặc dừng lại trước những chướng ngại vật và tự ý rẽ khỏi con đường. – *“Ai có tai để nghe, hãy nghe,”* Chúa phán. Hãy lắng nghe điều này, hỡi các con, và hãy chú ý: hãy chạy với tinh thần tỉnh táo, và hãy quan sát kỹ lưỡng, biết rằng những con quỷ xảo quyệt luôn sẵn sàng cản đường chúng ta và gây ra những chướng ngại cho chúng ta. Hãy biết rằng không ai có thể sống tốt nếu không từ bỏ mọi thứ trói buộc, chỉ giữ lại áo giáp của đức tin – ý tôi là không chỉ từ bỏ mọi tài sản bên ngoài, mà còn loại bỏ cả sự đa dạng bên trong của những suy nghĩ và ham muốn trần thế. Trong cuộc thi đấu của chúng ta, không ai có thể thành công nếu không rèn luyện thân thể để biết bằng lòng với ít thức ăn và nước uống; nếu không xúc lên mình sự kiên định và lòng kiên nhẫn không mệt mỏi thay vì dầu thơm; nếu không trải qua, như một khóa học thể dục, những bài tập thử thách trước khi nhận lễ tu hành. Trong suốt hành trình, không ai được cản trở các đồng đạo khác, cũng không được ghen tị hay vu khống họ; mà phải hướng tâm trí và ánh mắt về cách để đạt đến đích của quá trình tu tập một cách thành công, nỗ lực chông lên nỗ lực, nhiệt huyết nối tiếp nhiệt huyết, hứng khởi thêm vào hứng khởi, không ngoái nhìn sang trái hay phải, không để ý đến lời khen ngợi, không bị cuốn theo sự kiêu ngạo, không nao núng trước mệt mỏi, trở ngại và xung đột, không nản lòng trước những vấp ngã, để nhờ đó, sau khi hoàn thành mọi việc một cách đáng kính, khiêm nhường, yêu thương anh em và chân thành, khi kết thúc hành trình thành công, chúng ta sẽ được ban cho phần thưởng đã hứa từ Chúa của chúng ta.

144. Hãy khao khát mọi đức tính tốt, đồng thời hãy đề phòng mọi điều xấu, đặc biệt là những điều có vẻ tốt

144. 1) Hãy nhiệt thành theo đuổi mọi đức hạnh, đồng thời phải đề phòng mọi điều xấu xa, nhất là những điều có vẻ tốt đẹp. – 2) Kẻ thù giăng nhiều cạm bẫy. Phương tiện tốt nhất để nhận ra chúng là sự soi

sáng tâm tư. – 3) Phải trang bị cho mình sự đấu tranh chống lại mọi đam mê. Cách chống lại lòng ghen tị được nêu làm gương. – 4) Hãy luôn tuân giữ sự trật tự trong mọi việc. [2, 77]

1. Hãy đến đây, được thúc đẩy bởi khát vọng mang lại lợi ích chung cho mọi người, chúng ta hãy đón nhận lòng nhiệt thành nồng nàn nhất vì sự cứu rỗi, hãy làm mọi điều xứng đáng, mong muốn những điều đúng đắn, tìm kiếm điều thiện lành, dù là người nhỏ bé hay vĩ đại, người mới bắt đầu hay bậc trưởng lão; hãy thanh tẩy bản thân khỏi mọi ô uế của xác thịt và tinh thần, hãy biến mình thành những bình chứa được chọn, tạo nên sự thánh thiện trong tinh thần, tránh xa những cám dỗ dẫn đến tội lỗi, không để cho sự kiêu ngạo, sự bất tuân, sự ham mê khoái lạc, tham ái xác thịt, mà hãy nỗ lực làm giàu bằng các đức tính – khiêm nhường, vâng lời, trong sạch, yêu thương anh em; hãy đẩy lùi xa khỏi lòng mình những khuynh hướng xác thịt và ham mê khoái lạc, hãy cắt đứt những mối quan hệ dung túng cho điều đó, không chỉ với những người bên ngoài, mà cả với chính bản thân mình – ý tôi là đừng yêu thương một anh em hơn một anh em khác: vì tình yêu như vậy là gian dối và bị Thiên Chúa ghét bỏ, bề ngoài có vẻ như tình huynh đệ, nhưng bản chất lại là của Satan.

2. Các anh em biết rằng ma quỷ có biết bao nhiêu cạm bẫy và lưới của nó được dệt nên tinh vi đến mức nào – và rằng không ai có thể thoát khỏi chúng nếu không phải qua việc xung thú những ý nghĩ và ham muốn của mình, với lòng tin tưởng vào người hướng dẫn của mình, kèm theo sự khiêm nhường và vâng lời. Những ai không đi theo con đường này thì sẽ sa ngã, và trước đây họ cũng đã sa ngã, như chúng ta đã đọc; còn những ai tuân theo luật này thì đã trở thành những vì sao sáng chói trên thế gian, thoát khỏi bóng tối của tội lỗi và ma quỷ, bằng cách chế ngự những ham muốn của mình.

3. Tôi khẩn khoản nài xin anh em, nhân danh tình yêu của Chúa Giê-su Ki-tô, hãy khôn ngoan để được cứu rỗi. Ai bị dẫn dắt bởi một đam mê nào đó, thì phải thực hiện một hành động đối kháng với nó – ví dụ, đối với lòng ghen tị, thì phải thực hiện hành động chống lại lòng ghen tị – cụ thể là sự ghét bỏ vinh quang nhất thời trần gian này – bởi vì đam mê này nảy sinh từ mong muốn tỏ ra hơn người lân cận về bất cứ điều gì: hoặc là sự minh mẫn của trí tuệ, hoặc là giọng hát thánh ca du dương, hoặc là lối đọc hay, hoặc là bất kỳ khả năng nào khác, thuộc về tinh thần hay thể xác; và một khi đã nảy sinh, nó thiêu đốt bằng ngọn lửa âm ỉ, làm cạn kiệt và gặm nhấm con người. Nhưng vì chúng ta là các chi thể của nhau, bởi tất cả chúng ta là một thân thể, hãy cùng vui mừng cho nhau, coi mọi điều mà người khác có khác biệt là của chính mình; vì khi người này khác người kia, người kia khác người nọ, người thứ ba lại khác biệt theo cách khác, nhưng tất cả vẫn là một thân thể của tình huynh đệ, thì nhờ tất cả những điều đó, tình huynh đệ trở nên độc đáo và hoàn hảo, và vinh quang ấy lan tỏa đến mỗi người: người kia có giọng hát du dương, còn bạn thì giọng vang dội; người kia đọc rõ ràng, còn bạn thì nhanh chóng hiểu được những gì được đọc; người này thông minh hơn, còn bạn lại giỏi lo liệu công việc; người kia giỏi sắp xếp công việc hơn, còn bạn lại sẵn lòng vâng lời hơn; và điều sau cùng tốt hơn điều trước rất nhiều, bởi vì những gì chỉ là vẻ bề ngoài so với những gì thực sự là như vậy, thì chẳng là gì cả. So với sự khiêm nhường và vâng lời đầy hạnh phúc và đáng yêu, so với lòng nhân từ và sự giản dị, so với sự hiền lành và ôn hòa, so với sự không ác ý và không oán trách, so với lòng yêu mến Thiên Chúa và lời cầu nguyện có hiệu quả, cũng như so với những đức tính khác – mà việc đạt được chúng là kết quả của ý chí và sự tìm kiếm – cho dù ai đó có không có giọng hát, không biết hát, đọc kém, nói lắp, lé mắt, khuôn mặt xấu xí, hay khập khiễng. Vậy, Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta đã làm cho ân sủng của đức hạnh trở nên dễ đạt được và dễ tiếp cận đối với tất cả chúng ta, bằng cách đặt nó không phụ thuộc vào những ưu thế về thể xác, mà phụ thuộc vào những khuynh hướng tâm hồn, nơi mà đức hạnh ấy được gieo mầm, lớn lên và đạt đến sự hoàn hảo.

4. Hãy hài lòng với những gì chúng ta có, vui mừng vì những gì mỗi anh em sở hữu, đoàn kết với nhau và sống theo ý Chúa với mọi sự trật tự. Các anh em thấy đó, chúng ta đang ngày càng đông đảo; và mọi sự trong chúng ta cần phải được sắp xếp trật tự: vì nếu chỉ một điều nhỏ nhất nào đó lệch khỏi trật tự của nó, toàn thể cộng đoàn anh em sẽ bị xáo trộn và dao động, mất đi vẻ đẹp của đức hạnh, như điều thường xảy ra và trong mọi cộng đồng khác. Đối với chúng ta, những người đã tụ họp lại thành một thể nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta và sống theo trật tự của “Nơi ở của các Thiên thần”, sự trật tự hoàn hảo trong mọi việc là điều cấp thiết và bắt buộc – ý tôi là để chúng ta có thể hát và cầu nguyện, đứng và di chuyển, ngồi và đứng dậy, ngủ và thức dậy, đi xuống và đi lên, im lặng và nói chuyện, ăn và uống, vào và ra, hỏi và trả lời, tụ họp và tán ra, tìm kiếm và ban phát, phục vụ và nhận sự phục vụ, đặt và giữ, mặc và cởi quần áo, mang và cởi giày dép – tất cả những điều này đều diễn ra rõ ràng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Khi mọi việc đều được thực hiện một cách trật tự, thì toàn thể cộng đoàn của chúng ta, giống như một biển cả yên bình, dường như dù đang chuyển động nhưng lại với những con sóng êm đềm, như được Thánh Thần tạo nên. Còn khi, do sự bất cẩn, có sự xáo trộn nào đó xâm nhập, thì nó, như thể bị những cơn gió mạnh và bão tố cuốn lên, sẽ xao

động và sôi sục thành những con sóng. Chẳng phải điều này đang diễn ra trước mắt chúng ta sao, khi giữa các con nổi lên tiếng ồn ào, tiếng la hét, tiếng cười và tiếng nói chuyện – như mới đây khi phân phát nước thánh và lúc ra khỏi bữa ăn, khi bốn vị quản lý suýt nữa không kịp khôi phục trật tự cần thiết giữa các con. – Không phải vậy, các con yêu quý và anh em của ta, không phải vậy. Các con đều biết lời dạy về ý muốn của Thiên Chúa, rằng ý muốn ấy không chỉ “tốt lành” mà còn “hoàn hảo” và “đáng hài lòng” (Rm 12,2), vì lợi ích chung của nhiều người. – Tuy nhiên, tôi nói điều này với các con không phải để trách móc, mà để nhắc nhở về những gì đã xảy ra trước đây, để từ nay về sau tránh được những trường hợp tương tự. Chúa là Đấng ban bình an và là Thiên Chúa của mọi sự an ủi, Đấng cai quản mọi sự trên trời và dưới đất, xin ban cho anh em sức mạnh và sự vững vàng để làm mọi việc lành và mọi hành động tốt đẹp, để có sự hòa bình và đồng lòng, để sống trật tự và hiền hòa, trong tình yêu chân thành dành cho nhau, để chúng ta được hiệp nhất với các Thánh và đoàn thể những người được thánh hóa, cùng với tất cả các Thánh, những người từ thuở đời đời đã làm đẹp lòng Ngài, vào ngày Ngài tỏ mình ra.

145. Cuộc sống kiên nhẫn trong đời sống tu hành cộng đồng; đó là sự tử đạo đích thực

145. Cuộc sống kiên nhẫn trong đời sống tu hành cộng đồng; đó là sự chịu khổ thực sự. [2, 78] Hãy đề phòng sự đồng lõa với ma quỷ, sự tự cao tự đại và việc vi phạm tai hại các quy định của tu viện, tuân theo trong mọi việc Hiến chương do các Thánh Tổ phụ đã truyền lại cho chúng ta; vì những gì được quy định cho chúng ta không phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả của sự thử thách từ thuở xa xưa, với biết bao công lao và mồ hôi; và những gì được thiết lập là để đáp ứng yêu cầu và bản chất của lối sống thiên thần của chúng ta, đồng thời để vạch trần những ai hiểu sai về các điều răn của Chúa. Vậy hãy tiếp tục cuộc hành trình tốt lành của các con và đi đến cùng con đường của các con trong Chúa, xúc dầu cho mình bằng sự hiền lành và kiên nhẫn, và chịu đựng mọi loại khó khăn trong đời sống tu hành, nhờ đó các con sẽ được hưởng niềm vui trọn vẹn từ những ân huệ vĩnh cửu. Những khó khăn đó là gì? Chính là những điều mà các con thực sự phải trải qua mỗi ngày: thức đêm và hát thánh vịnh, công việc lao động, ăn ít, uống ít, lần lượt thực hiện các nhiệm vụ được giao, sự trật tự khi đứng trong Nhà thờ và khi diễu hành, trong cách đi đứng, trong trang phục, giày dép, khăn trùm đầu, – những nỗi đau khổ do thiếu thốn, do sự phân biệt đối xử, do sự khinh miệt và mọi điều tương tự. Và nhiều vị Thánh Cha đã làm chứng một cách chính xác, trước hết là Thánh Basil Đại Đế, rằng trạng thái vâng phục chính là sự tử đạo đích thực. – Nhưng hãy xem, chúng ta được lợi ích gì từ điều này? Và phần thưởng cho điều đó là gì? – Những vương miện công chính không phai tàn, gia nghiệp Nước Trời, sự trở thành con cái Thiên Chúa, sự bất hoại, sự bất tử và mọi hạnh phúc khác mà trí óc con người không thể tưởng tượng nổi. Với những lời hứa như vậy, hỡi anh em, hãy tiếp tục chịu đựng những gian khổ của đời sống tu hành đang chờ đợi các anh em, đừng sợ hãi trước những vấp ngã thỉnh thoảng xảy ra, cũng đừng nản lòng trước những khó khăn và nỗi buồn gặp phải, vì cuộc sống theo Chúa của chúng ta: vì nếu ở đời này chúng ta không chịu đau khổ, thì vào ngày ấy chúng ta cũng sẽ không được vui mừng; – nếu ở đời này chúng ta không chịu sự chật hẹp và không than khóc, thì chúng ta cũng sẽ không gặp được sự rộng rãi và niềm vui trong đời sau. Nhưng càng đau buồn và than khóc, chiến thắng và chịu áp bức ở đây, thì chúng ta sẽ càng nhận được sự an ủi lớn lao ở đó: thay vì nỗi buồn, chúng ta sẽ nhận được niềm vui; thay vì sự nghèo khó, chúng ta sẽ nhận được sự giàu có; thay vì những của cải nhỏ nhoi trần gian – chúng ta sẽ nhận được vô vàn kho tàng thiên đàng; thay vì bệnh tật thể xác – sự an lành tâm hồn; thay vì rời bỏ thể gian – lời kêu gọi của Chúa để đến với chính Ngài: vì chúng ta sẽ ra sao và được gì khi nghe thấy tiếng nói phúc lành ấy, tiếng gọi và phán rằng: “*Hãy đến đây, hỡi những người được Cha Ta chúc phúc, hãy nhận lấy những gì đã được chuẩn bị sẵn cho các con từ khi sáng thế*” (Mt 25,25). Vì vậy, nếu chúng ta phải chết mỗi ngày vì tình yêu Chúa Kitô, chúng ta sẽ chọn điều đó và sẵn sàng để bị đánh đập, thiêu đốt, chặt chém và chịu mọi hình phạt, như các thánh tử đạo đã chịu. Vì điều họ phải yêu mến và tôn kính không giống như điều chúng ta phải làm; nhưng chúng ta chỉ có một công cuộc và một khát vọng, bởi vì về bản chất, chúng ta là một – những tạo vật của Thiên Chúa, được đưa vào thế gian vì một mục đích duy nhất – tôn vinh Thiên Chúa, qua việc tuân giữ các điều răn thánh của Ngài: còn việc chặt đứt chi thể, đổ máu và những cực hình của bạo chúa thì không phải lúc nào và ở đâu cũng xảy ra. Chúng ta đã được ân sủng để bước vào cuộc chiến thực sự của đời sống cao cả trong sự vâng phục, và chúng ta thực hành sự tử đạo theo một cách khác: thay vì bị chặt đứt các chi thể, chúng ta tự chặt đứt ý chí của mình; thay vì đổ máu, chúng ta trút bỏ những ý nghĩ và ham muốn tội lỗi; thay vì những cực hình của bạo chúa, chúng ta chịu đựng những cuộc tấn công của ma quỷ và sự thù địch từ phía thế gian; vì sao chúng ta lại không đặt niềm hy vọng không hảo huyền vào việc được chia sẻ phần thưởng cùng các thánh tử đạo trong thế giới tương lai.

146. Nhân dịp trận động đất, ngài nhắc nhở về sự rung chuyển của trời và đất vào ngày sau cùng và đưa ra lời dạy phù hợp với điều đó

146. Nhân dịp trận động đất, ngài nhắc nhở về sự rung chuyển của trời và đất vào ngày tận thế và đưa ra lời dạy phù hợp với điều đó. [2, 79] Sau trận động đất xảy ra ở đây hôm qua, không có chủ đề nào thích hợp hơn để chúng ta bàn luận ngoài chính sự kiện này, cụ thể là: nguyên nhân và mục đích của nó là gì? Trong số người Hy Lạp, có người nói thế này, có người nói thế kia; còn đối với chúng ta, Đavít Thánh Thiện đã giải thích điều này khi nói về Đức Chúa Trời: “*Ngài nhìn xuống đất và làm cho nó rung chuyển; Ngài chạm vào các núi và chúng bốc khói*” (Thi Thiên 103, 32). Giống như khi chủ nhân hướng ánh mắt giận dữ về phía nô lệ, nô lệ liền run rẩy: cũng vậy, Đấng Chủ Tể chân chính của vạn vật và Đấng Tạo Hóa, trước mặt Ngài mọi loài thụ tạo đều đứng như những nô lệ nam và nữ, khi Ngài muốn bày tỏ sự phần nộ công chính của Ngài đối với chúng ta vì những tội lỗi của chúng ta, Ngài sẽ dùng con mắt toàn tri của quyền năng mình nhìn chăm chăm vào loài thụ tạo một cách đáng sợ và “*khiến chúng run rẩy*”, để chúng ta, vì sợ hãi và run rẩy như những nô lệ đã tự chuốc lấy cơn giận, sẽ sống tiết độ và quay về tuân giữ các điều răn của Ngài. – Này, hỡi anh em của tôi, quyền năng của Ngài thật đáng sợ biết bao! Sự phần nộ của Ngài được thể hiện ra sao, và cơn thịnh nộ của Ngài dữ dội đến mức nào! Và nếu hiện tại đã như vậy và đến mức đó, thì tương lai sẽ ra sao vào lúc vạn vật chấm dứt? Vì chính Ngài đã phán với lời đe dọa: “*Ta sẽ làm rung chuyển cả trời và đất một lần nữa*” (Haggai 2, 7), cho thấy sự phi thường của điều đó. Sẽ có nỗi sợ hãi nào hiện ra, và sự run rẩy nào sẽ xảy ra khi đất trả lại tất cả những người đã chết từ thuở xưa, khi trời cuộn lại như cuộn sách, các vì sao rơi xuống, các thiên thể thay đổi, và tiếng kèn của Tổng Thiên Thần vang dội khắp mọi người đang sống trên đất, khi chính Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ ngự đến một cách rõ ràng, cùng với hàng ngàn, hàng vạn và vô số Thiên thần, Tổng lãnh thiên thần và các Quyền năng tối cao, tiến bước trước mặt Ngài, khi các ngai vàng được dựng lên, tòa án phán xét sẽ được thiết lập và Đấng Phán xét vô tư, Đấng Chủ tể sẽ phơi bày mọi điều thầm kín mà chúng ta đã trải qua. Khi tất cả những điều này hoàn tất trong chớp mắt, phán quyết vĩ đại và kinh hoàng sẽ được tuyên bố, gọi những người công chính vào Nước Trời và sự sống đời đời, còn những kẻ tội lỗi sẽ bị đẩy vào lửa đời đời, vào bóng tối tăm tối, vào vực thẳm kinh hoàng của địa ngục, vào Tartarus u ám, đến những con sâu không bao giờ ngủ, đến tiếng nghiền răng và mọi cực hình khủng khiếp khác? Ai có thể chịu đựng được tất cả những điều đó, hỡi anh em? Ai có thể chịu đựng được những nỗi sợ hãi và kinh hoàng như vậy! Ai có thể đứng vững trước sự kiện áp đảo và khiến người ta phát điên này! Nhìn thấy bầu trời bị xé toạc, mặt đất rung chuyển, vô số Thiên thần và chính Chúa và Đức Chúa Trời, đang ngự trên mây để phán xét cả trái đất!!! – Nhưng điều được mong đợi này không ở xa, mà đang ở rất gần: Vị Thẩm Phán đang đứng trước cửa! – Chính là Chú Rể! Hãy ra đón Ngài! – Nhưng nếu chúng ta có đủ những ngọn đèn sáng của sự trong sạch và dầu của lòng nhân từ cùng tình yêu thương, thì thật may mắn cho chúng ta; chúng ta sẽ đón Chú Rể trong niềm vui sướng và bước vào cung điện của Ngài. Còn nếu không, chúng ta sẽ bị đuổi khỏi những cánh cửa ấy, những cánh cửa sẽ không mở ra cho chúng ta khi chúng ta gõ cửa, vì đã hành động đại dột, đã ngủ gật và ngủ say, và đã tỏ ra không sẵn sàng. – Vậy thì, để điều này không xảy ra với chúng ta, những ai đang ngủ trong sự lơ là hãy thức dậy, những ai đang chùng xuống vì chán nản hãy đứng dậy, hãy tỉnh táo lại những ai đang say mê trong những ý nghĩ ô nhục, hãy thanh tẩy tâm hồn đã bị chúng ta làm ô uế bởi những ham muốn không phù hợp, hãy củng cố trái tim bằng đức tin vững chắc, đối với những ai đang dao động vì lòng hai lòng, sự thay đổi và ham muốn xác thịt. Hãy để những ai đang tiến bước trên con đường thiện trở nên tốt đẹp hơn nữa; những ai đã sáng suốt sẽ được soi sáng thêm; những ai đã trong sạch sẽ được thanh tẩy thêm; những ai đã nhiệt thành sẽ càng nhiệt thành hơn; những ai có đức hạnh sẽ càng yêu mến việc làm thiện; những ai khiêm nhường và khôn ngoan sẽ càng khiêm nhường và khôn ngoan hơn; những ai vâng lời sẽ càng vâng lời hơn; chúng ta sẽ làm mọi điều thiện và tuân giữ mọi điều răn, để xứng đáng được vào cung điện của Chàng Rể linh hồn chúng ta, hưởng niềm vui vô tận.

147. Chúng ta sẽ ngày càng tiến bộ hơn nữa trong mọi đức hạnh, hăng hái thực hành và tránh xa mọi điều xấu xa, đồng thời trang điểm cho mình bằng những việc làm cao đẹp của đời sống cộng đoàn các Thiên Thần, theo gương các thánh tổ phụ và trong niềm trông đợi những lời hứa vĩ đại

147. Chúng ta sẽ ngày càng tiến bộ hơn nữa trong mọi đức hạnh, bằng cách siêng năng thực hành và tránh xa mọi điều xấu xa, đồng thời trang điểm cho mình bằng những công đức của đời sống cộng đoàn các Thiên Thần, theo gương các Thánh Tổ Phụ và trong sự trông đợi những lời hứa vĩ đại. [2, 80] Chúng ta đừng để những việc làm hiện tại làm lu mờ những công đức mà chúng ta đã đạt được; như thể mới chỉ là khởi đầu, chúng ta sẽ tận tâm thực hiện mọi bổn phận và mọi đức hạnh, tiếp nhận ánh sáng nối tiếp ánh sáng và tiến lên

từ vinh quang này sang vinh quang khác: điều đó sẽ đạt được nhờ cách cư xử tốt đẹp của các con trong mọi việc, khi các con khoác lên mình áo khiêm nhường, trang điểm bằng sự vâng lời, thể hiện tình yêu tích cực và sự hiền lành, tránh xa sự ngang bướng và ham muốn bản thân, từ đó sinh ra cái chết; sự gian trá, lòng ham danh và sự ham danh vọng, những điều dẫn đến sự diệt vong nhanh chóng và là nguyên nhân khiến tất cả những ai sa ngã từ xưa đến nay đều gục ngã trên con đường vâng phục này. Giờ đây, khi đã được thanh tẩy khỏi mọi gai góc, cớ đại và cớ lòng, hãy sinh hoa kết trái và thể hiện một cuộc sống mới, đừng mang vào đó bất cứ điều gì từ sự suy tính của những kẻ vấp ngã, để các con cũng không phải chịu chung số phận đó. Hãy chân thành và trong sạch; hãy nhẫn nại chịu đựng sự sỉ nhục, sự hạ nhục và những lời lăng mạ; tất cả hãy thể hiện sự kiên định trong cuộc chiến vì điều thiện, sự tiết chế và sự bền bỉ: vì đó chính là sự chịu khổ của đời sống trong sự vâng phục; và tất cả những ai chịu đựng được điều đó sẽ nhận được vương miện công chính. Với lòng yêu mến Chúa Kitô bừng cháy và đã trải qua những thử thách cùng hoạn nạn, hãy can đảm chịu đựng mọi điều xảy ra hàng ngày, và hãy theo đuổi cuộc sống vàng son đích thực của các bậc tiền bối chúng ta, nơi chúng ta sẽ không gặp sự bất tuân, kiêu ngạo, mâu thuẫn, ngang ngược, sỉ nhục, hỗn loạn, mà là nơi trạng thái bình an của các Thiên thần ngự trị, an nghỉ dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần. Các bạn biết rằng những gì tôi nói là điều thiện thực sự; nếu là điều thiện, thì cũng là điều đáng yêu; nếu đáng yêu, tại sao chúng ta lại không yêu mến điều đó, không khao khát và không cố gắng đạt được nó?

148. Điều thiện khó thấm vào lòng chúng ta, còn điều ác thì dễ chấp nhận hơn

148. 1) Điều thiện khó thấm nhuần vào lòng chúng ta, còn điều ác thì dễ chấp nhận hơn. – 2) Con đường thiện cũng giống như việc leo lên núi, còn con đường tội lỗi cũng giống như việc xuống núi. – 3) Chúng ta phải hướng mắt lên cao, và không sa vào những suy nghĩ trần tục. – 4) Chúng ta có những ân tứ khác nhau, những suy nghĩ cũng khác nhau; nhưng phần thưởng chúng ta sẽ nhận được tùy theo sự siêng năng và công lao. – 5) Hãy vui vẻ chịu đựng mọi sự thiếu thốn, bất tiện, vất vả và đau khổ; vì chúng ta đã chọn con đường này. Nhưng đây chính là con đường chắc chắn dẫn đến sự cứu rỗi. [2, 31]

5. Thông thường, khi ai đó nói về điều gì đó tội lỗi, thì sau khi nhắc đến một hoặc hai lần, họ sẽ khiến những người nghe có xu hướng hướng về điều xấu. Còn đối với điều thiện, dù đã nói nhiều lần về những điều cứu rỗi, người ta cũng khó lòng thu hút được sự chú ý và thiện cảm của ai đó. Điều thiện thật khó thấm vào bản tính con người; ngược lại, điều ác lại rất dễ được chấp nhận.

6. Đi trên con đường thiện cũng giống như leo lên núi: biết bao nhiêu vất vả, khó khăn và rắc rối? Ngược lại, con đường tội lỗi cũng giống như xuống núi: dễ dàng và không thấy chướng ngại vật vì bước đi quá nhanh. Vì vậy, trên con đường thiện, cần phải có sự cẩn trọng đặc biệt, sự hướng dẫn và những biện pháp phòng ngừa.

7. Ở đây, chúng ta không nên để tâm đến bất cứ điều gì thuộc về trần gian và phù du, mà chỉ nên hướng về điều thuộc về thiên đàng và vĩnh cửu, nếu chúng ta muốn leo lên chứ không phải trượt xuống. Vì cũng như người đang leo lên đỉnh cao, nếu nhìn xuống dưới, sẽ bị che khuất tầm nhìn; cũng vậy, người đang leo lên con đường đức hạnh mà lại để tâm trí bị cuốn hút bởi những thú vui trần thế, thì con mắt tâm hồn cũng sẽ bị che khuất. Chúng ta phải hướng mắt lên trên, vì ở đó là Đầu của chúng ta – Chúa Kitô, ở đó là kho tàng và sự sống đời đời của chúng ta. Chúng ta đừng nản lòng khi leo lên, cũng đừng chán nản khi thấy độ cao của con đường. Bản thân chúng ta không thể tự mình đạt đến đích, nhưng sự giúp đỡ của Thiên Chúa và sự che chở của Ngài đang ở rất gần.

8. Chúng ta đã bước vào con đường này và đã tiến bộ, và mỗi người trong chúng ta, tùy theo lòng nhiệt thành và công lao của mình, hiện đang đứng ở bậc đức hạnh này hay bậc đức hạnh kia. Và chúng ta khác biệt với nhau về tâm tính nhiều hơn là về hình dáng bên ngoài: vì người này yêu mến sự khiêm nhường và vâng lời nhiều hơn, còn người kia thì ít hơn; hoặc người này nổi bật nhờ ân sủng yêu thương người lân cận, còn người kia – nhờ sự chăm sóc tận tụy cho nhiều người, hoặc qua các công việc thủ công, hoặc qua các công việc đồng áng và gia đình, hoặc qua việc đáp ứng các nhu cầu, chẳng hạn như người quản lý tài chính, người trông coi kho, người phụ trách bữa ăn, thợ đóng giày, thợ may, và những người khác. Mỗi người trong chúng ta đều đi theo con đường của Chúa, và con đường này dẫn mỗi người đến những vương miện bất diệt.

9. Chúng ta hãy kiên nhẫn và khiêm nhường chịu đựng những vất vả, mồ hôi và gánh nặng của công việc, những đêm thức trắng, việc ăn chay, hát thánh vịnh, cũng như cái lạnh, sự thiếu thốn về quần áo và giày dép, cùng những bất tiện khác. Chúa là Đấng làm chứng rằng tôi không thờ ơ trước điều này, tôi thương xót các bạn, đồng cảm với các bạn, và bằng tất cả sức lực mình, tôi lo lắng để mang lại sự bình an cho tất cả các bạn. Nhưng chính các bạn cũng thấy rằng việc cung cấp quần áo, giày dép và sự an ủi cho nhiều người như

vậy không phải là chuyện nhỏ. – Tuy nhiên, chính vì điều đó mà chúng ta đã lên đường, để chịu đói, khát, thiếu thốn, sống trong cảnh nghèo khó vì tình yêu của Đấng Christ, nhờ đó mà vị Tông Đồ Thánh cũng đã sống trong cảnh đói khát, lạnh lẽo, thiếu thốn và những thiếu thốn khác (2 Cô-rinh-tô 11,27); và không chỉ riêng ngài, mà cả các thánh nhân “*đã đi trong áo lông cừu và da dê, bị bức đoạt, đau khổ, bị ngược đãi... lang thang trong sa mạc, trên núi non, trong hang động và trong các vực thẳm của đất*” (Hê-bơ-rơ 11, 37–38). Nếu họ đã như vậy, thì làm sao chúng ta, khi sống khác họ, lại có thể được hưởng vinh quang giống như họ? Chẳng thể nào. Nhưng nếu ai thấy mình đang phải chịu một trong những sự thiếu thốn đã kể trên, hãy vui mừng vì đã được tham dự vào phần của các thánh. Mọi người đều phải nhìn nhận mọi sự như vậy và đón nhận mọi điều với lòng biết ơn, như là ân huệ do Đức Chúa Trời ban cho qua những người quản lý, mà không than vãn hay phàn nàn. Nếu chúng ta hành động như vậy, hỡi anh em, thì chúng ta thật hạnh phúc, vì nhờ đó chúng ta sẽ được hưởng sự an nghỉ nơi không có bệnh tật, vất vả, thiếu thốn và buồn phiền.

149. Ngài lên án những ai khuất phục trước những xúi giục của kẻ thù và sa ngã, đồng thời khuyên nhủ họ hãy chống lại những điều đó, và khích lệ họ bằng sự trợ giúp của Chúa

149. Ngài vạch trần những ai khuất phục trước những lời xúi giục của kẻ thù và sa ngã, đồng thời thuyết phục họ chống lại những điều đó, mang lại hy vọng nhờ sự giúp đỡ của Chúa. [2, 82] Sự lơ là, một khi nảy sinh, sẽ dần dần lôi kéo người không tự cảnh giác vào hố diệt vong. Khi ai đó bắt đầu cảm thấy nặng nề, lười biếng trong việc thực hiện các bổn phận của mình, chống lại sự vâng lời khi được giao phó, và trốn tránh việc thực hiện chúng – thì kẻ thù sẽ cung cấp cho người ấy những lời xúi giục và kích động để thực hiện những hành vi tội lỗi, và người ấy, khi sa ngã vào điều đó, không chỉ tự mình sa ngã mà còn lôi kéo người khác theo cùng. Ôi! Điều gì đang xảy ra vậy? – Làm sao ma quỷ lại chiến thắng được? Làm sao chúng ta lại làm xấu hổ các vị thiên thần hộ mệnh của mình? Làm sao chúng ta lại đứng về phía kẻ thù, để làm nhục Đức Chúa Trời vĩ đại của chúng ta, Đấng Mục Tử nhân lành, Đấng đã hiến dâng chính mình vì chúng ta để chuộc tội bằng thập tự giá và cái chết? Làm sao chúng ta dám ngược nhìn dung nhan Ngài? Làm sao chúng ta chịu đựng được cơn thịnh nộ của Ngài? Chẳng có hình phạt nào xứng đáng với sự gian ác của chúng ta. – Người khác được rước vào Nước Trời, còn chúng ta lại bị kẻ hủy diệt linh hồn bắt đi. Người khác thể hiện sự kiên cường của các vị tử đạo, còn chúng ta lại sa ngã như những kẻ bị ruồng bỏ. Người khác vươn lên trời cao, còn chúng ta lại sa xuống vực thẳm dưới đất. Người khác đặt trong lòng mình những bước thăng tiến trên thang bậc đức hạnh, còn chúng ta lại tự tạo cho mình những bước sa đoạ trên thang bậc hủy diệt. Chẳng lẽ chúng ta sẽ không bao giờ tỉnh ngộ sao? Chẳng lẽ chúng ta sẽ không bao giờ nhận ra sao? Này, tôi khẩn cầu các bạn, hãy nhanh chóng hành động, hãy bắt tay vào những việc cao cả, hãy bước đi trên con đường của Chúa, tránh xa những nguyên nhân dẫn đến sự sa ngã và thực hiện mọi điều thánh thiện và đáng kính: sự vâng lời không do dự, lao động không ngừng nghỉ trong các công việc tay chân, đức tin khiêm nhường, để mọi điều – cả việc làm lẫn suy nghĩ – đều được bọc bạch trong lễ xưng tội, nhanh chóng loại bỏ những ý nghĩ bất chính, ngay từ khi ma quỷ tấn công, hãy nói: “Hãy lui khỏi mắt ta, Satan” – dù hấn lôi kéo ta vào sự ham muốn xác thịt, hay xúi giục ta sa ngã, hay khiến ta sa vào sự lười biếng, hay gieo rắc sự thiếu kiên nhẫn, hay chống lại đức tin. Vì hấn luôn luôn và khắp mọi nơi giăng bẫy, đặt lưới, đào hố; nó không bao giờ ngủ, cũng không bao giờ nhàn rỗi, không tìm kiếm thức ăn, đồ uống hay bất cứ điều gì khác; nó chỉ có một việc duy nhất, cả ngày lẫn đêm, – đó là hủy diệt linh hồn chúng ta. Vũ khí đầu tiên và quan trọng nhất của chúng ta để chống lại nó – chính là sự nhận biết những ý nghĩ nhờ sự giúp đỡ và che chở của Thiên Chúa. Vậy nên, chúng ta đừng lơ là và đừng để mình sa ngã. Dù hấn có mạnh mẽ bởi sức mạnh của tội lỗi, dù hấn có xảo quyệt trong các mưu kế lôi kéo ta vào điều ác, dù hấn có bản tính độc ác và là kẻ sáng tạo cũng như thực hiện sự hủy diệt của chúng ta – nhưng chúng ta đừng sợ hấn: vì sau khi Đức Kitô, Thiên Chúa của chúng ta, đã nhận lấy xác phàm và nhập thể, hấn đã mất hết sức mạnh, và chúng ta hát rằng: “*Vũ khí của kẻ thù đã cạn kiệt đến cùng*” (Thánh Vịnh 9,7), bởi vì Chúa, Đấng đã chiến thắng hấn, đã ban cho chúng ta quyền đạp lên đầu hấn. Với lòng tin can đảm, chúng ta hãy coi hấn chẳng khác gì một con chim sẽ yếu ớt, hay một loài bò sát hèn mọn, bị chà đạp dưới chân.

150. Việc xác định chúng ta là ai, tại sao chúng ta ở đây, chúng ta đang ở đâu và sẽ đi về đâu, mô tả phán quyết của Ngày Phán Xét Đáng Sợ và số phận của những người bên phải và bên trái, đồng thời rút ra một bài học răn dạy

150. Khi xác định rõ chúng ta là ai, tại sao chúng ta tồn tại, chúng ta đang ở đâu và sẽ đi về đâu, điều đó mô tả phán quyết của Ngày Phán Xét Đáng Sợ cùng số phận của những người ở bên phải và bên trái, đồng thời rút ra một bài học răn dạy. [2, 83] Tôi nhắc nhở các bạn, hãy suy ngẫm, bàn luận và xem xét – chúng ta

là ai, tại sao chúng ta tồn tại, chúng ta đang ở đâu và sẽ đi về đâu? – Chúng ta là tạo vật của Đức Chúa Trời, là công trình của tay Ngài, được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Ngài, có quyền cai trị trên mọi sự hiện hữu dưới trời; vì như đã chép: “*Ngài đã đặt muôn vật dưới chân chúng ta*” (Thi Thiên 8,7). Chúng ta đứng thứ hai sau các Thiên thần, như họ là những vị đầu tiên theo bản chất. – Tại sao chúng ta tồn tại? – Không phải vì lý do nào khác, mà là để làm vinh quang cho quyền năng của Ngài, giống như các Thiên thần, qua việc tuân giữ trung thành mọi điều răn của Ngài, – vì chúng ta “*chỉ kém các Thiên thần một chút*” (Thánh vịnh 8, 6), và sẽ càng ít kém hơn nữa khi chúng ta cởi bỏ thân xác hư nát và mặc lấy thân xác bất hủ. – Chúng ta đang ở đâu? Ở nơi lưu đày, vì sự thiếu khôn ngoan, sự bất tuân và lòng ham mê dục vọng của tổ tiên, những điều đã truyền sang cả chúng ta, con cháu của ông: điều này xứng đáng để chúng ta khóc than, than khóc, buồn bã và rên rỉ, khi nghĩ đến việc chúng ta đã bị đuổi khỏi nơi ở tuyệt vời đến nhường nào, khỏi nơi cư ngụ của các Thiên thần, khỏi sự an ủi hạnh phúc của Thiên đàng. – Chúng ta sẽ đi đâu? – Đến thế giới bên kia, đến nơi cư ngụ ba lần hạnh phúc của các Thiên thần, đến xứ sở sáng ngời, đến cuộc sống không bao giờ tàn lụi, bởi vì vào ngày Phán xét Toàn cầu đáng sợ ấy, Đấng Phán xét muôn loài và là Thiên Chúa, ngự trên ngai vinh quang, sẽ phán xét mọi sự trong chớp mắt và ban thưởng cho mỗi người tùy theo việc làm của họ: những ai tuân giữ các điều răn của Ngài sẽ được đứng bên hữu, hưởng niềm vui khôn tả, nếm trải những ân huệ vĩnh cửu, Nước Trời; còn những ai không vâng lời Ngài và vì lơ là hay ham mê dục vọng mà gây ra điều ác – dâm dục, ngoại tình, trộm cắp, ghen tị, giết người, đòi nợ, ô uế, bội đạo, kiêu ngạo, tự mãn và mọi loại tội ác khác – sẽ bị phán xét chịu cực hình vĩnh viễn: lửa thiêu đốt, sâu độc, bóng tối mịt mù, xuống địa ngục vô đáy, – mỗi người tùy theo tội lỗi riêng của mình. Ai, nhờ sự khôn ngoan, đã kiên cường chế ngự bản tính, dũng cảm chịu đựng mọi , và nếu cần thiết, sẵn sàng chết vì điều thiện, – người ấy vào ngày ấy sẽ tỏa sáng như mặt trời, sẽ ở trong hàng ngũ các thánh, trong đoàn thể các Thiên thần, trong niềm vui của các vị tử đạo, trong sự hân hoan của các Tiên tri và các Tông đồ. Nhưng khôn thay cho kẻ vì khoái lạc xác thịt nhất thời, vì tính cách hiền lành, vì những thú vui thoáng qua và hèn mọn mà sa vào phần khôn khổ đó, dưới sự từ chối vô tình và sự trục xuất không thể quay lại vào những cực hình vô tận, trong những xiềng xích không thể gỡ bỏ, nơi chỉ nghe thấy rằng – than ôi và khôn khổ thay! – Không có sự giải thoát, không có sự thay đổi, không có lòng nhân ái, dù từ Thiên Chúa, từ các Thiên Thần hay từ các Thánh, cho đến muôn đời muôn kiếp! Về điều này, hỏi các con của ta, xin mọi người hãy suy ngẫm: cả những ai đang tiến bước tốt đẹp lẫn những ai vấp ngã, cả những ai mạnh mẽ về tinh thần lẫn những ai yếu đuối, cả những ai dẫn đầu lẫn những ai theo sau, cả những ai ám áp lẫn những ai lạnh lùng, cả những ai giàu có lẫn những ai nghèo nàn về đức hạnh, và nói chung là mọi con người, mọi dòng dõi và mọi ngôn ngữ. Chúng ta cũng hãy quan tâm đến điều này, hãy đưa ra những quyết định tốt lành và bước đi trên con đường của Đức Chúa Trời với tinh thần tỉnh táo và quyết tâm, từ chối mọi dục vọng như một căn bệnh truyền nhiễm; hãy giơ tay lên hướng về Đức Chúa Trời Cứu Rỗi, bày tỏ sự sẵn sàng chịu đựng sự tử đạo mỗi ngày: mất máu, bị chặt tay chân, da thịt bị lột, xương bị nghiền nát, chứ không chỉ là sự thiếu thốn thức ăn, đồ uống ngọt, quần áo mỏng manh, giày dép may đẹp, địa vị danh dự và nhiều thứ tương tự khác, mà nói đến thôi cũng đã thấy nực cười; để, sau khi đã sống tốt đẹp ở đây, xứng đáng với chức vụ của chúng ta, trong sự khiêm nhường và vâng phục, và trung thành giữ các lời thề của mình, chúng ta có thể ra khỏi ngục tối trần gian này với niềm vui, và can đảm đứng trước mặt Thiên Chúa, với niềm hy vọng tốt lành sẽ nhận được những ân huệ đã hứa ban cho những ai sống vì vinh quang của Ngài.

151. Từ cách người ta chuẩn bị cho các cuộc thi đấu tại các sự kiện thể gian, rút ra những bài học cho những ai đang chiến đấu trong cuộc chiến thiêng liêng vô hình

151. Từ cách người ta chuẩn bị cho các cuộc thi đấu tại các sự kiện giải trí thể gian, chúng ta có thể rút ra những bài học cho những ai đang chiến đấu trong cuộc chiến thiêng liêng vô hình. [2, 84] Hãy xem cách họ chuẩn bị cho các cuộc thi đấu tại các sự kiện giải trí thể gian – liệu chúng ta có thể học hỏi được điều gì từ gương của họ để áp dụng vào những nỗ lực của chính mình hay không. Khi đến thời điểm diễn ra các sự kiện giải trí công cộng, phần lớn là từ rất lâu trước đó, những người sắp tham gia thi đấu không lãng phí thời gian, mà đã tập luyện trước những gì và cách thức họ cần thực hiện trên sân khấu, thử nghiệm mọi tình huống sắp xảy ra, tuân thủ chế độ ăn uống phù hợp, loại trừ những món ăn không có lợi cho thành công, và trong thời gian này, họ không nói về điều gì khác ngoài các cuộc thi sắp tới: cách ra sân và thực hiện bước đầu tiên, sau đó sẽ di chuyển đến đâu và ai sẽ tấn công ai. Họ có quá nhiều việc phải làm và lo toan: vì điều gì? Để giành chiến thắng, đoạt những vòng nguyệt quế phù du và nhận những phần thưởng xứng đáng; cùng với điều đó, còn để mang lại niềm vui cho khán giả và bạn bè, đồng thời làm nhục những kẻ bại trận. Nếu trước đó họ đã phải trải qua biết bao vất vả và tranh luận như vậy, thì theo các bạn, chúng ta và các bạn phải có những hành

động anh hùng ra sao, sự cần trọng và thận trọng đến mức nào, cùng với sự quan tâm không ngừng nghỉ này nọ? Vì kẻ thù của chúng ta, kẻ đối địch và kẻ thù nghịch, không phải là kẻ thiếu kinh nghiệm, không phải là kẻ dốt nát, cũng không phải là kẻ cầu thả; nhưng khi đứng đối diện, dường như hắn cũng suy tính không ít về việc sẽ bày ra những mưu kế nào chống lại chúng ta, cách tiếp cận ra sao, cách tấn công thế nào, cách phản công ra sao, cách bắn hạ và quật ngã vị tu sĩ khốn khổ kia xuống đất? Chẳng phải vì thế mà công việc vĩ đại đang chờ đợi chúng ta sao? Chẳng phải chúng ta phải có sự quan tâm và cần trọng lớn lao sao? Chẳng phải chúng ta nên giơ tay lên trời và kêu cầu: *“Xin Chúa hãy nhìn xuống từ nơi thánh của Ngài”* (Thánh Vịnh 32,14). *“Xin hãy giương cao quyền năng của Ngài”*, *“xin hãy đến để cứu chúng con”* (Thánh Vịnh 79,3)? Quả thật là như vậy; và điều đó phải được thực hiện với lòng khiêm nhường và đau xót, với niềm hy vọng và lòng dũng cảm, với đức tin chân thành và sự vâng phục đã được thử thách. Chúa sẽ không bỏ rơi người tu hành đức hạnh, nếu người ấy kêu cầu Ngài giúp đỡ, nói rằng: *“Lòng con trông cậy nơi Ngài, và Ngài sẽ giúp đỡ con; và thân xác con sẽ được thịnh vượng”* (Thánh vịnh 27, 7). Và khi Ngài giúp đỡ, ai có thể chống lại? Ai đủ sức lật đổ? Không ai cả. Dù có hàng ngàn, hàng vạn kẻ thù, người ấy cũng không sợ hãi. Bằng danh Chúa, người ấy sẽ đẩy lùi và xua tan chúng. *“Hãy can đảm lên.”*

152. Bằng ví dụ về người nông dân, người chèo thuyền, người buôn bán, người lữ hành, Ngài khích lệ chúng ta hãy tìm kiếm những ân huệ thiêng liêng

152. Ví dụ về người nông dân, người chèo thuyền, thương gia, nhà thám hiểm khơi dậy lòng khao khát hướng tới việc tích lũy những ân huệ thiêng liêng; và khi nhắc đến những trở ngại từ phía kẻ thù, nó mang lại hy vọng về thành công nhờ sự trợ giúp của Chúa Cứu Thế, Đấng đã và đang sắp đặt mọi sự vì sự cứu rỗi của chúng ta, nếu chúng ta chứng tỏ mình xứng đáng với sự trợ giúp của Ngài. [2, 85] Người nông dân, người chèo thuyền, người buôn bán, người lữ hành, tất cả đều lao động, lo toan ngày đêm, mệt mỏi và kiệt sức, khao khát đạt được mục tiêu của mình – và họ đã đạt được. Nhưng việc canh tác, việc chèo thuyền, việc buôn bán, việc du hành của chúng ta khác xa với những điều đó, như phương Đông khác phương Tây, hay đúng hơn là như trời khác đất. Vậy thì công lao, những việc làm vĩ đại và mồ hôi của chúng ta phải vượt trội, nhiệt thành và không ngừng nghỉ hơn những điều đó biết bao nhiêu? – Chính vì thế mà Thánh Đa-vít đã thốt lên trong sự kinh ngạc: *“Ai sẽ leo lên núi của Chúa, và ai sẽ đứng trên nơi thánh của Ngài?”* (Thánh vịnh 23, 3). Và một lần nữa: *“Ai sẽ ban cho tôi đôi cánh như chim bồ câu? Tôi sẽ bay lượn và nghỉ ngơi”* (Thánh vịnh 54, 7). Chúng ta cũng làm việc vất vả, ăn uống ít ỏi, ngủ ít, tham dự các thánh lễ và trong phòng tu, chúng ta cầu nguyện, đọc sách, lắng nghe, hát thánh ca, làm thủ công, khiêm nhường, vâng lời và chịu đựng mọi sự. Nhưng tại sao chúng ta lại không đạt được điều mong muốn và không thấy thành công? – Không phải vì lý do nào khác, mà là do những chướng ngại cản trở sự cứu rỗi của chúng ta, do kẻ thù của chúng ta là ma quỷ gây ra. Kể từ thuở khai thiên lập địa cho đến nay, nó luôn nổi loạn chống lại dòng dõi chúng ta, nhằm ngăn cản chúng ta lên thiên đàng – nơi nó đã bị quăng xuống vì sự kiêu ngạo. Tuy nhiên, hỡi anh em, chúng ta đừng nản lòng và đừng để tinh thần suy sụp trước những khó khăn của cuộc đời. – Vì chúng ta có Thiên Chúa là Đấng trợ giúp và Đấng bênh vực, Thiên Chúa *“người nâng người nghèo khó lên khỏi đất và người khốn cùng khỏi bùn lầy”* (Tv 112,7), *“người thất bại bằng sức mạnh”* cho sự yếu đuối của bản tính chúng ta (Tv 17,33) và Đấng chiến thắng kẻ cám dỗ, kẻ thù của chúng ta. Vì thế, chúng ta đừng nản lòng khi nhìn thấy mình có thể làm được rất ít bằng sức riêng. Chẳng lẽ không yêu cô dâu mình đến thế, cha mẹ cũng không quan tâm đến con cái mình đến thế, như Đức Chúa Trời, Đấng Tối Cao, yêu thương và quan tâm đến chúng ta. Ngài lo lắng cho sự cứu rỗi của chúng ta, vui mừng trước hành vi tốt lành của chúng ta, mở rộng đôi mắt tâm trí chúng ta, cho chúng ta thấy vẻ đẹp rực rỡ và sự huy hoàng đáng khao khát của Ngài, và dưới sự dẫn dắt của các Thiên thần, Ngài nâng tâm trí chúng ta lên để chiêm ngưỡng trời cao và mọi sự trên trời, đồng thời bảo vệ tâm trí chúng ta khỏi những kẻ thù vô hình dưới bóng che chở của sự quan phòng thần thánh của Ngài. Còn gì để nói thêm nữa? – Ngài yêu thương chúng ta, những kẻ tội lỗi, đến nỗi đã vui lòng, không rời khỏi lòng Cha, hạ thấp các tầng trời, và trong sự khiêm nhường, Ngài đã xuống với chúng ta, và trở thành con người, dù là Chúa của muôn loài. Chưa đựng tất cả trong Lời, Đấng được tôn vinh và tôn cao đã trở thành một hài nhi, sinh ra từ một người Mẹ nghèo khó, trong khi Ngài làm giàu cho muôn loài. Điểm cao cả nhất của mầu nhiệm này là Ngài đã chịu chết trên thập giá vì chúng ta sau những đau khổ khủng khiếp, và sống lại sau ba ngày, giải cứu chúng ta khỏi tay con rắn, và ban cho chúng ta sức mạnh để đạp nát nó như một con rắn bò trườn. Có người cha nào yêu con trai mình đến thế, hay người mẹ yêu con gái, hay người chồng yêu vợ, hay bạn bè yêu thương nhau, như Ngài – Đấng đã chịu đựng và chịu đau khổ biết bao vì chúng ta, những người Ngài yêu thương? Nhưng tình yêu và ân sủng vô biên của Ngài dành cho chúng ta không thể diễn tả bằng lời hay đo lường bằng trí tuệ.

Khi đã yêu thương chúng ta đến thế và chịu đau khổ vì chúng ta nhiều đến thế, làm sao Ngài lại không thể là Đấng trợ giúp chúng ta mỗi ngày và mỗi giờ? Là Đấng bênh vực và nơi nương tựa của chúng ta, miễn là chính chúng ta không xa lìa Ngài, bị cuốn theo những đam mê của mình? Biết được điều này, chúng ta hãy cố gắng trung thành với Chúa, dấn thân vào mọi thử thách, can đảm chịu đựng mọi nỗi buồn và thực hiện mọi điều Ngài đã truyền dạy; – và Ngài sẽ làm cho chúng ta trở thành những người chiến thắng trong cuộc chiến chống lại kẻ thù và ban cho chúng ta được đạt đến đích mà chúng ta hằng mong ước một cách suôn sẻ.

153. Chỉ ra rằng làm việc cho Chúa là điều hạnh phúc biết bao; và nhắc nhở rằng các anh em cũng đã vào tu viện vì mục đích này, bỏ lại tất cả, Ngài khích lệ họ bằng lời Chúa: “Hãy tìm kiếm, các con sẽ tìm thấy”

153. Chỉ ra rằng làm việc cho Chúa là điều hạnh phúc biết bao; và khi nhớ lại rằng các anh em cũng đã vào tu viện vì mục đích này, bỏ lại tất cả, ngài khích lệ họ bằng lời Chúa: “Hãy tìm kiếm thì sẽ thấy...” khi khiêm nhường làm việc trong các nhiệm vụ tu viện, những việc này bề ngoài có vẻ như chỉ là đời thường, nhưng về tinh thần thì lại mang tính thiêng liêng. [2, 85] Còn gì tuyệt vời và hạnh phúc hơn là phục vụ Thiên Chúa Hằng Sống trong sự thánh thiện và chân lý, thanh tẩy linh hồn và thân xác, tránh xa mọi tội lỗi, khao khát những ân huệ tương lai, luôn hướng tâm hồn từ trần gian lên trời cao, có linh hồn không bị bất kỳ đam mê nào chi phối, giống như con chim bay qua mọi lưới bẫy của ma quỷ và lượn lờ trên những tầng trời cao vời. Ai như vậy thì luôn vui vẻ và hân hoan, tận hưởng và say mê, từ đây bắt đầu nếm trải những hương vị đầu tiên của hạnh phúc tốt cùng trong tương lai. – Vì chính vì điều này mà các con đã rời bỏ thế gian và đến đây, vì điều này mà các con đã từ bỏ thế gian và mọi thứ trong thế gian, vì điều này mà các con đã trở thành những người lữ hành và khách lạ, xa cách quê hương, dòng họ và người thân, vì điều này mà các con đã trở nên khác biệt về hình dáng và lối sống, và đã từ biệt mọi lo toan và gánh vác của đời thường: thì hãy đón nhận công việc thánh thiện này một cách vui vẻ, hãy tìm kiếm và các con sẽ tìm thấy, hãy nỗ lực và các con sẽ đạt được điều mà linh hồn các con khao khát. Vì “*Ai tìm kiếm thì sẽ tìm thấy, và ai gõ cửa thì cửa sẽ mở ra*” (Mt 7,8), Chúa phán. Hãy tìm kiếm, đừng bận tâm đến điều gì khác và đừng lo lắng về điều gì khác. Dù các anh em đang thực hiện những bổn phận thông thường của mình, nhưng đối với các anh em, đó không phải là những công việc trần tục hay đời thường, bởi vì các anh em làm điều đó không phải vì đam mê, không phải theo ý riêng, không phải để chiều theo xác thịt, mà là vì tình huynh đệ thiêng liêng, theo sự vâng phục và các điều răn, hơn hết là để làm đẹp lòng Thiên Chúa. Chúa chấp nhận công lao này của các anh em như một cửa lễ và sự dâng hiến trọn vẹn. Và các anh em thật hạnh phúc, hỡi anh em, vì đã chọn lối sống thiên thần này, dẫn đến Giê-ru-sa-lem trên trời, nơi mà chính Chúa là Đấng đồng sáng lập và Đấng Tạo dựng. Vậy hãy tiến bước một cách tốt lành, được củng cố bởi ân sủng, và trang điểm bằng các đức tính: sự ăn năn, sự vâng lời, sự khiêm nhường, sự sẵn sàng cho mọi công việc, sự không than vãn, sự tinh thức, sự tinh tảo và lời cầu nguyện.

154. Nhớ lại gánh nặng của chức vụ Bề trên đè nặng lên mình như thế nào, đặc biệt khi nghĩ đến việc phải chịu trách nhiệm về từng người, ngài xin được giúp đỡ. Bằng cách nào? Bằng sự thành công trong đời sống tu sĩ

154. 1) Nhớ lại gánh nặng của chức vụ Bề trên đè nặng lên mình như thế nào, nhất là khi nghĩ đến việc phải chịu trách nhiệm về từng người, ngài xin được giúp đỡ. Bằng cách nào? Bằng sự thành công trong đời sống tu trì. – 2) Sau đó, ngài xác định điều gì được coi là sự thành công. – 3) Cuối cùng, ngài mời mọi người xem xét liệu họ có đang thành công hay không, đồng thời chỉ ra những dấu hiệu của người thành công và người không thành công. [2, 87]

1. Các con nghĩ sao về cách tâm hồn khiêm nhường của ta đối xử với vai trò Bề trên của ta đối với các con? Có lẽ các con cho rằng ta tự cao tự đại với những lời dạy dỗ nhỏ nhen dành cho các con, và chỉ bằng điều đó thôi, ta hy vọng đã hoàn thành trọn vẹn bổn phận của một Bề trên. Hoàn toàn không phải vậy. Nhưng tôi sẽ nói với các bạn sự thật rằng, tôi đang trải qua những ngày tháng cuộc đời khốn khó của mình trong sự lo âu day dứt và đau khổ, không an lòng chỉ bằng việc nói với các bạn về một cuộc sống xứng đáng, mà mong muốn được thấy chính bản chất của cuộc sống trong các bạn. Vì vậy, mỗi khi bước vào giữa các con, hàng ngày tôi quan sát kỹ lưỡng cách cư xử của các con, cách các con đối xử với nhau, cách các con tự giữ mình, cách các con đặt câu hỏi và trả lời; và từ tất cả những điều đó, cũng như qua ánh mắt và nét mặt, tôi nhận ra tâm trạng của mỗi người: nếu thấy tâm hồn ai đó ngay thẳng, tôi vui mừng và được an ủi, đồng thời tràn đầy hy vọng; còn nếu thấy điều ngược lại, tôi buồn bã, đau xót và thờ dãi, tin chắc rằng ở đó, đam mê đã chiếm ưu thế. Và tôi không thể làm khác được. Vì lẽ nào tôi lại không phải báo cáo về từng người trong các bạn? –

Khi nghĩ đến điều này, ai có thể vẫn thờ ơ được? Ai lại không khóc, không sợ hãi và không run rẩy? – Thật là vĩ đại và đáng sợ khi con người phải đứng trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng Phán Xét không thể sai lầm, và phải trình bày về toàn thể đoàn chiên: liệu họ có giữ được sự trong sạch và vô tội vết hay không, và liệu họ có tuân theo đúng đắn mọi điều răn của Đức Chúa Trời, trong mọi điều đáng kính trọng, cả đối với Đức Chúa Trời lẫn đối với người lân cận hay không? – Ta nói điều này với các con để các con, khi biết được nỗi đau khổ trong tâm hồn ta, sẽ thương xót ta và giúp đỡ ta? Bằng cách nào? – Bằng sự khao khát ngày càng lớn lao hơn để vươn tới sự thành công trong đời sống thánh thiện như các thiên thần của các con.

2. Chúng ta không được bằng lòng với việc chỉ khác biệt so với giáo dân, mà phải hoàn toàn noi gương các vị tổ phụ trong đời sống; cũng không được bằng lòng nếu chỉ vượt trội hơn một số người cùng cấp bậc với mình, mà phải nỗ lực hết mình để sánh ngang với những người hoàn hảo nhất. Vì *“nhiều người được kêu gọi, nhưng ít người được chọn”* (Mt 22,14). Cũng không được đo lường sự tiến bộ của mình bằng thời gian, nghĩ rằng chúng ta đã sống đời tu sĩ bao nhiêu năm rồi; mà phải xem liệu số lượng và mức độ các đức tính của chúng ta có tương xứng với khoảng thời gian đó hay không? – Và điều cần lưu tâm không phải là *“lại một ngày nữa đã trôi qua”*, mà là liệu trong ngày hôm nay có việc lành nào được cất giữ vào kho tàng thiên đàng để nuôi dưỡng linh hồn trong cuộc sống tương lai hay không, và liệu có thêm được chút ít nào cho việc thanh tẩy linh hồn và chiến thắng những đam mê đang dày vò chúng ta hay không. Như vậy, một tu sĩ đích thực mới thực sự trở thành tu sĩ, bằng chính hành động của mình, giải thoát khỏi bóng tối của những đam mê và khỏi xiềng xích của những thói quen xấu, và nhờ đó cho phép linh hồn và trí tuệ tự do hướng về Chúa, bay cao trong tình yêu chỉ hướng về Ngài và khao khát sự hiệp thông chỉ với Ngài.

3. Hãy tự xem xét bản thân mình, mỗi người trong các con, xem liệu mình có điều đang tìm kiếm này hay vẫn còn là nô lệ của những đam mê, tù nhân của tội lỗi, kẻ bị giam cầm bởi những suy nghĩ, – điều khiến người ấy không được trật tự trong lời nói, việc làm và suy nghĩ, bộc lộ điều này qua sự bất tuân, kiêu ngạo, than vãn, hay tranh cãi, tự bào chữa, ngang bướng và điều ác tột cùng là sự vô tín. Nhưng trong khi người ấy lại như vậy, thì ở người đang nỗ lực hướng tới điều mình tìm kiếm và thành công trong cuộc chiến chống lại các dục vọng, mọi ân huệ tốt lành và mọi ân tứ hoàn hảo đều được bộc lộ: sự hiền lành, hòa bình, tình yêu thương, lòng trắc ẩn, sự cam chịu, sự khiêm nhường khôn ngoan, sự không ghen tị, lòng biết ơn, sự kiên nhẫn, lời cầu nguyện, việc hát thánh vịnh, canh thức, sự ăn năn, nước mắt và mọi hành động cùng thái độ đáng khen ngợi khác; người ấy không tìm kiếm vị trí hàng đầu, mà trốn tránh nó – không mong muốn công việc theo ý thích riêng, mà làm theo sự chỉ định của cha, từ bỏ ý chí cá nhân, dù là việc bếp núc, vườn tược, đồng ruộng hay những việc tương tự khác, – không tranh cãi vì quần áo, giày dép, thức ăn và đồ uống, mà kiên nhẫn chịu đựng mọi thứ, dù mặc áo rách, run vì lạnh và đói khát, chỉ hướng ánh mắt về một điều duy nhất – đó là sự an nghỉ ở cõi vĩnh hằng.

155. Giống như một công dân dũng cảm, khi được vua triệu tập để nhận phần thưởng, cảm thấy vui mừng: anh em chúng ta là Hariton, khi được Chúa gọi về từ cõi đời này, cũng vui mừng như vậy, giờ đây đang được hưởng những ân huệ thiên đàng không thể tả xiết nhờ những công lao và nỗ lực tu hành của mình

155. 1) Giống như một công dân dũng cảm, khi được vua triệu tập để nhận phần thưởng, cảm thấy hân hoan: anh em chúng ta là Hariton cũng hân hoan như vậy, khi được Chúa gọi về từ cõi đời này, giờ đây đang tận hưởng những ân huệ thiên đàng không thể tả xiết nhờ những công lao và nỗ lực tu hành mà anh đã cống hiến. – 2) Khi suy ngẫm về điều này, ai trong chúng ta lại không cảm thấy được khích lệ để làm điều tương tự, không để ý đến ma quỷ, kẻ thường dùng những lời xúi giục của mình để hoặc lôi kéo chúng ta xa rời những việc thiện, hoặc làm lu mờ những việc thiện đã làm bằng những suy nghĩ và cảm xúc xấu xa, bất kể chúng ta đang thực hành sự vâng phục nào. – 3) Đừng quên rằng đức hạnh ngay trong cuộc đời này đã được đền đáp, đôi khi là những điều hữu hình, và luôn luôn là những điều vô hình, như một sự báo trước và sự nếm trước vinh quang và hạnh phúc trong tương lai. [2, 88]

4. Cũng giống như trong đời sống thường ngày, một người bị buộc tội phạm những tội ác nghiêm trọng và bị kết án tử hình thường cảm thấy sợ hãi và run rẩy khi nghe thông báo: *“Đã đến giờ rồi; hãy ra ngoài đi”*; thì đối với người tội lỗi, tin tức về việc chuyển sang cuộc sống khác từ cõi này cũng thường mang lại sự sợ hãi và run rẩy. Ngược lại, giống như người đang mong chờ phần thưởng và vương miện từ nhà vua vì những việc làm anh hùng của mình, sẽ vui mừng khôn xiết khi nghe tiếng gọi mời đến nhận chúng: người công chính cũng vui mừng như vậy khi Thiên thần Tử thần báo cho anh ta về việc chuyển sang cõi khác, với niềm tin chắc chắn rằng mình đang ra đi để nhận những phần thưởng tốt lành. – Chúng ta dám nói điều này hôm nay

về anh em chúng ta là Chariton, rằng anh ấy, đúng như tên gọi của mình, đã vui mừng và hân hoan rời khỏi thân xác và ra đi đến nơi an nghỉ. – Đó chính là cách, hỡi các anh em, để sống đời tu hành một cách tốt đẹp; đó chính là cách chế ngự bản tính một cách sinh hoa kết trái; đó chính là cách kiên nhẫn bước đi trên con đường tu hành một cách hữu ích; đó chính là cách chiến đấu trong sự vâng phục một cách hạnh phúc cho đến hơi thở cuối cùng. Bởi vì chỉ trong vài năm, hay đúng hơn là gần như trong một ngày (vì cuộc đời trần gian này so với cõi vĩnh hằng thì có nghĩa lý gì?), điều đó đã mang lại cho anh em chúng ta một sự giàu có không thể ngờ tới, vinh quang không thể tưởng tượng, niềm vui vô song, và vương quốc bất tận. Và giờ đây, ngài đang hân hoan và ăn mừng, không hề cảm thấy buồn phiền vì những vất vả mà ngài đã gánh chịu ở đây vì lợi ích cao cả ấy, mà đang hòa mình vào đoàn thể các vị thánh, vào các lều trại của những người công chính, vào các cung điện của các vị tử đạo, tại Giê-ru-sa-lem trên trời, mẹ của tất cả các thánh, ngắm nhìn những ân huệ không thể diễn tả và không thể nói thành lời: ánh sáng không bao giờ tắt, sự sống bất tử, hạnh phúc không thể diễn tả.

5. Suy ngẫm về điều này, làm sao chúng ta, những người vẫn còn đang trên đường đua thi đấu, lại không hăng hái lên, không được hăng hái với niềm hy vọng táo bạo, không được ghen tị, không được bùng cháy trong lòng, không được bay bổng trong tâm trí, không được chuyển hướng tâm hồn từ trần gian sang thiên đàng, và không thể hứa sẽ làm mọi điều và chịu đựng mọi thử thách vì tình yêu dành cho Chúa? Không chỉ là ăn chay và thức đêm, không chỉ là ngủ trên mặt đất trần trụi, không chỉ là giá lạnh và nắng nóng, không chỉ là lao động và mệt mỏi, không chỉ là sự hạ mình và nhục nhã; mà nếu cần thiết, cả việc đổ máu, chặt đứt chi thể, lột da, nghiền nát xương – miễn là đạt được điều mình mong muốn. – Này, hỡi anh em, thật tốt khi suy ngẫm như vậy, thật khôn ngoan khi quyết tâm hành động như thế. Ma quỷ là kẻ săn mồi, luôn rình rập xung quanh, nhằm cướp đi những ý nghĩ cao đẹp khỏi tâm trí chúng ta và lôi kéo nó vào những suy nghĩ phù phiếm trần tục. Nhưng chúng ta đừng để nó lừa dối mình; trái lại, hãy giữ trong tâm trí những lời hứa thiêng liêng của Thiên Chúa – những điều được khao khát mỗi ngày, được ca ngợi trong các bài thánh ca và được diễn tả trong các lời cầu nguyện – chúng ta sẽ sống từng ngày, từng tuần, từng tháng, từng năm, cố gắng bằng mọi cách dâng lên Thiên Chúa mọi việc làm của mình một cách trong sạch, tất cả đều bình an, đều đầy tình yêu thương, không bị ô uế bởi kiêu ngạo, hão huyền hay việc tìm kiếm sự hài lòng của người khác. Dù chúng ta đang cày ruộng, đào đất, nấu nướng, làm mộc, canh gác, làm việc trong hầm rượu, làm vườn, chép lại, hay làm bất kỳ công việc thủ công nào – may vá, đan giỏ, hay bất cứ việc gì khác – chúng ta hãy cố gắng làm sao cho công việc của mình được chính Đức Chúa Trời coi là hoàn hảo và được đưa vào kho báu trên trời để nhận phần thưởng vĩnh cửu. Còn việc làm hồng công việc của mình bằng sự phản nản, sự ngạo mạn, sự kiêu ngạo, sự rối loạn và mâu thuẫn là điều thiếu khôn ngoan và thậm chí không phải là con người, tức là không phù hợp với con người chân chính. Vì con người chân chính là một điều vĩ đại, giống như Gióp, người được ghi nhớ muôn đời, ông *“là người chân thật, đạo đức, và tránh xa mọi điều ác”* (Gióp 1,8).

6. Mỗi người hãy lưu ý rằng một con người cẩn trọng và có đức hạnh sẽ được mọi người yêu mến, được mọi người kính trọng và ca ngợi, không chỉ giữa các anh em của mình, mà còn cả những người bên ngoài khi nghe nói về anh ta. Vì đức hạnh, dù ẩn giấu trong lòng và được thực hành bởi một người không nổi tiếng, thì bản chất của nó là nhất định sẽ bộc lộ ra, và lời về nó sẽ vang lên và được rao giảng khắp nơi, theo lời Chúa, Đấng phán: *“Thành phố không thể ẩn mình khi đứng trên đỉnh núi”* (Mt 5,8). Nếu chúng ta kiên nhẫn một chút trong việc làm lành, nỗ lực một chút, thì sẽ đến lúc được an nghỉ, không chỉ vào giờ lâm chung, mà còn trước đó, vào lúc sự vô dục được củng cố trong chúng ta. Vì linh hồn nào đã yêu mến Chúa trọn vẹn và đã làm chết đi những ham muốn của mình qua sự vâng phục, theo lời các Thánh Tổ Phụ, thì đã đạt được sự an nghỉ, và ngay từ bây giờ đã bắt đầu nếm trải sự hạnh phúc trong tương lai.

156. Tu viện Dalmatia đã bầu ra một vị tu viện trưởng mới, không phải vì lý do nào khác, mà chỉ vì một điều: sự khiêm nhường

156. Tu viện Dalmatia đã bầu ra vị Bề trên mới, không phải vì lý do nào khác, mà chỉ vì đức khiêm nhường. Đó chính là giá trị của đức khiêm nhường; nó chứa đựng và gìn giữ mọi điều thiện; và không tìm kiếm danh tiếng, nhưng tự nó trở nên nổi tiếng và được ca ngợi. [2, 89] Tôi nghĩ rằng bây giờ là lúc thích hợp để tôi trò chuyện với các bạn về sự kiện ngày hôm qua. Theo lệnh của Đức Cha của chúng ta, tôi phải đến tu viện Dalmatia để tham dự việc bầu chọn vị tu viện trưởng mới cho nơi đó. Tại đó, tôi phải hỏi xem các tu sĩ trong tu viện và các vị tu viện trưởng có mặt tại đó muốn ai. Và tất cả đều nhất trí, đồng thanh chỉ ra Abba Ilarion. Tại sao lại như vậy? Nhờ những phẩm chất nổi bật nào của ngài? Không phải vì ngài uyên bác, không phải vì ngài có tài hùng biện, cũng không phải vì ngài nổi tiếng nhờ lối sống; mà chỉ đơn thuần vì ngài khiêm

nhường và khôn ngoan, yêu mến Thiên Chúa và không tìm kiếm danh vọng trần thế, che giấu các đức tính của mình bằng sự vâng phục. Mặc dù có một người khác, hiểu biết hơn ông và lớn tuổi hơn ông; nhưng vì người đó yếu kém hơn trong những đức tính đã nêu, nên Abba Ilarion được công nhận là người đẹp lòng Chúa hơn và có khả năng lãnh đạo các anh em một cách khôn ngoan. – Các anh em ơi, các anh em có thấy ân sủng của sự khiêm nhường đáng quý biết bao không? Đó là đức tính bao trùm vạn vật, nhờ đó mọi sự kiêu ngạo bên trong đều bị dập tắt, lòng kiêu hãnh bị xua đuổi, sự ham danh lợi bị chà đạp, tính bướng bỉnh bị đánh bại, sự ham mê khoái lạc bị tiêu diệt – và thay vào tất cả những điều đó là sự hiền lành, hòa bình, tình yêu thương, lòng trắc ẩn, sự nhẫn nại, sự khôn ngoan; – và không cần phải nói nhiều, đó chính là nguồn suối của các đức tính, tuôn trào mọi ân sủng, hay nói đúng hơn – là thiên đàng do Thiên Chúa trồng trọt, sinh ra sự trù phú của sự bất tử. Nhưng *“thành phố trên núi không thể ẩn mình”* (Mt 5,14), theo lời Chúa: vậy nên người đạt được đức tính này cũng không thể mãi mãi ẩn mình trong bí mật, dù theo thứ tự thông thường anh ta có là người cuối cùng, dù có ẩn náu dưới lòng đất, dù có những kẻ vì ghen tị mà vu khống anh ta: vì ở đó, người ấy càng được nhận ra, như ánh sáng chiếu rọi trên núi và thu hút ánh mắt của mọi người đang nhìn. Điều này chính xác đã xảy ra với người được chọn hiện nay, bởi vì nhiều người, kể cả những người bên ngoài, đã bày tỏ sự tán thành của họ đối với sự lựa chọn này trước cộng đồng.

157. Mùa chay đã đến; và đã sắp xếp lại cả bên ngoài lẫn bên trong

157. 1) Mùa chay đã đến; và đã sắp xếp lại cả bên ngoài lẫn bên trong. Nhìn thấy điều này, tôi không thể kìm lòng mà không nói với các bạn: hãy biến lối sống này thành thói quen thường xuyên; vì nếu không thì không thể được cứu rỗi. – 2) Kẻ thù không ngừng mưu tính để hủy diệt chúng ta; còn chúng ta phải không ngừng chống lại nó, và Chúa đã ban cho chúng ta sức mạnh để làm điều đó. – 3) Cách tốt nhất để chiến thắng kẻ thù là noi gương Chúa trong những điều Ngài kêu gọi: *“Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng.”* Toàn bộ cuộc đời trần thế của Ngài là một cuộc hành trình khiêm nhường vì chúng ta. [2, 90]

7. Sự tiết độ thật là tuyệt vời, và nhờ đó, sự chính trực được thể hiện qua việc tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa. Chúng ta đã bước vào những ngày thánh thiện của Mùa Chay, như vào một bến đỗ yên bình, thoát khỏi những xáo trộn của những ngày trước đó, và giờ đây chúng ta sống thanh tịnh, im lặng, an nhiên, tuân giữ trật tự nghiêm ngặt trong nhà thờ, hát Thánh vịnh với lòng thành kính, tỉnh táo trong cầu nguyện, trên bàn ăn không đa dạng món ăn và không dư thừa, làm mọi việc khác vì sự cứu rỗi linh hồn: giờ đây không còn ai từ thế gian vào được nơi chúng tôi, và chúng tôi cũng không ra ngoài gặp họ. – Tại đây, tôi không thể kìm nén mong muốn rằng các bạn, với sự hiểu biết sáng suốt về điều thiện, biến lối sống này thành thói quen vĩnh viễn, để từ nay về sau luôn tránh xa mọi con đường dẫn đến tội lỗi, chứ đừng sống theo kiểu chỉ giữ đời sống tốt lành trong năm hay mười ngày, rồi sau đó, khi chán ngán điều thiện, lại phá hủy những gì trước đây đã xây dựng, như Thánh Tông Đồ đã nói (Gal. 2, 18). – Xin đừng để điều đó xảy ra với anh em; chúng ta đừng dễ dàng bị lôi kéo bởi những lời xúi giục của kẻ cám dỗ; nhưng hãy khao khát bám trụ trong những đức hạnh đã đạt được, ngày càng nỗ lực thực hành những việc lành trong hành động thiện lành của chúng ta, biết rằng sống tốt trong một thời gian ngắn là chưa đủ để được cứu rỗi, mà phải kiên trì bám chặt vào công việc cứu rỗi suốt cả cuộc đời.

8. Quả thật, kẻ cám dỗ cũng như vậy, ngày đêm không ngừng tấn công chúng ta và giảng những cái bẫy xảo quyệt nhằm hủy diệt chúng ta; hấn giăng lưới khắp nơi, bắn vô số mũi tên vào linh hồn chúng ta: sự cám dỗ của sự ngọt ngào, ngọn lửa của dục vọng, sự xao động và những luồng gió ngược trong suy nghĩ và mong muốn, làm xáo trộn chiếc thuyền tâm trí chúng ta như trên một biển khơi nào đó, đến nỗi ai nấy đều buộc phải thú nhận: *“Nếu Chúa không giúp đỡ tôi, linh hồn tôi đã sớm rơi xuống địa ngục”* (Thánh Vịnh 93, 17); rồi tạm thời lắng xuống, che giấu nỗi đau của dục vọng và thả vào nọc độc của sự kiêu ngạo, hoặc một mặt làm suy yếu sự nhạy cảm, mặt khác lại bắn mũi tên ghen tị, có lúc lại từ mọi phía khuấy động bụi bặm lên sự khiêm nhường của chúng ta: vì hấn có khát vọng vô độ muốn hủy diệt chúng ta. Nó chống lại Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, và điên cuồng khi thấy chúng ta leo lên đỉnh cao thiên đàng, nơi mà chính nó đã bị rơi xuống vì kiêu ngạo. – Thật là vì thế cần phải có sự quan tâm và kiên trì đến mức nào, sự cẩn trọng và nỗ lực vĩ đại ra sao, để chiến thắng con rắn độc ác và to lớn như vậy? – *“Nhưng hãy can đảm,”* Chúa phán, *“vì Ta đã chiến thắng thế gian”* (Ga 16, 33); và sau chiến thắng của Ngài, nhờ ân sủng của sự Nhập Thể thánh thiêng, chúng ta đã nhận được quyền năng để chống lại kẻ thù, như Chúa lại phán: *“Này, Ta ban cho các con quyền năng để giẫm đạp lên con rắn, con bọ cạp và mọi thế lực của kẻ thù”* (Lc 10,19): nhờ đó, chúng ta có thể đạp nát mọi mưu đồ của nó nhắm vào chúng ta, mọi sự cám dỗ tội lỗi đa dạng.

9. Điều đó xảy ra như thế nào? Nhờ việc noi gương Đấng đã chiến thắng Ngài. Chúng ta sẽ trở thành những người noi gương Ngài khi khoác lấy sự khiêm nhường và hiền lành, như chính Ngài đã phán: *“Hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”* (Mt 11,29). Nếu Ngài là Vua và Chúa Tể của muôn loài, Đấng duy nhất được tôn vinh và toàn thiện theo bản tính, đã chấp nhận sự khiêm nhường, *“vâng phục Đức Chúa Trời và Cha Ngài cho đến chết, thậm chí là cái chết trên thập tự giá”* (Phi-líp 2, 8); thì chúng ta sẽ nói gì? Hay là chúng ta, những kẻ nghèo nàn và hèn mọn theo bản tính, phải khiêm nhường đến mức nào thì mới được giống như Ngài? Nếu Ngài, từ bỏ thiên đàng, đã xuống trần gian, thì chúng ta phải từ bỏ bao nhiêu thứ của mình để ít nhất có thể bắt chước Ngài dù chỉ một chút? Nếu Ngài đã trở thành một đứa trẻ sơ sinh và được cho bú sữa, và tuân giữ mọi điều luật pháp, vâng lời cha mẹ như đã chép, thì chúng ta phải từ bỏ sự giận dữ như trẻ thơ đến mức nào, và vâng lời các vị tu viện trưởng, để dù chỉ là một nét nhỏ cũng có thể trông giống Ngài? Nếu Ngài đã đói khát, đã đi bộ và mệt mỏi, thì chúng ta phải chịu đựng những điều tương tự đến mức nào, để người ta nghĩ rằng chúng ta đang trải qua điều gì đó ngang bằng với Ngài? Và cuối cùng, nếu Ngài đã chịu sỉ nhục và mắng chửi, bị chế giễu và nhạo báng, bị phản bội và phải ra tòa, bị đánh đòn và đóng đinh, bị phỉ báng và bị đâm vào sườn, thì chúng ta phải chịu đựng những điều tương tự như thế nào và bao nhiêu, để có thể nói rằng chúng ta đang noi gương Ngài? Chúng ta, hồi anh em, phải luôn ghi nhớ điều này, và khi ngược nhìn Ngài, hãy khiêm nhường vô cùng; nếu gặp phải điều gì mà qua đó chúng ta có thể thể hiện sự noi gương Ngài, hãy đón nhận điều đó với lòng biết ơn; nếu không gặp, hãy tìm kiếm điều đó – cụ thể là: đói khát, khát khao, sự chế giễu, sự sỉ nhục, sự hạ nhục, cảnh khốn cùng, sự nghèo nàn trong trang phục, giày dép và mọi thứ khác: để như vậy, từng bước tiến lên và vươn cao, xây dựng và hoàn thiện bản thân, vươn lên và vượt trội, *“đạt đến sự trưởng thành trọn vẹn, theo mức độ tuổi trưởng thành của Đức Kitô”*.

158. Ngài đã khen ngợi các tu sĩ vì, nhờ từ bỏ thế gian, họ đã xa lánh những thú vui và sự an ủi giống như những ngày ăn chay, và được kêu gọi để phụng sự Thiên Chúa trong sự thánh thiện và chân lý, nơi đó có niềm vui chân thật và lễ hội không ngừng

158. 1) Ngài ca ngợi các tu sĩ vì qua việc từ bỏ thế gian, họ đã xa lánh những thú vui và sự an ủi giống như những ngày ăn chay, và được kêu gọi phụng sự Thiên Chúa trong sự thánh thiện và công chính, nơi đó có niềm vui chân thật và lễ hội không ngừng. – 2) Ngài kêu gọi họ đừng bao giờ quay trở lại, dù chỉ trong suy nghĩ hay khao khát, với những nôi thịt Ai Cập ấy, đồng thời khẳng định rằng phần thưởng của chúng ta là hạnh phúc tốt cùng. – 3) Trong hoàn cảnh ấy, chúng ta không còn gì để mong ước nữa, ngoại trừ một điều duy nhất: xin Chúa ban cho chúng ta lòng bình an để chịu đựng mọi nỗi buồn và gánh nặng trong cuộc sống của mình, [2, 91]

10. Hiện nay là mùa chay, thời gian dành cho những bữa tiệc ăn uống, vui chơi, trò chơi và mọi hình thức giải trí trần tục. Vậy thì sao? Liệu chúng ta có nên tự trách mình vì không có những điều đó không? Không; nhưng chúng ta hãy tạ ơn Chúa vì Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi cuộc sống ấy, như khỏi bùn lầy và vực thẳm, và dẫn dắt chúng ta vào địa vị thánh thiện hiện tại của mình, – phụng sự Ngài trong sự thánh thiện và chân lý, còn những người kia thì chúng ta hãy cười nhạo họ, hay đúng hơn là khóc thương cho họ, vì bị cuốn theo những niềm vui hão huyền này, họ đã tự tước đoạt những niềm vui thiên đàng không thể diễn tả được. – *“Hãy đến đây,”* hồi anh em, *“chúng ta hãy vui mừng trong Chúa, hãy reo hò trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta: hãy đến trước mặt Ngài để xưng tội, và hãy reo hò ngợi khen Ngài qua các thánh vịnh”* (Thánh Vịnh 94, 1–2). Đây là bữa tiệc tốt lành, đây là niềm vui đáng ca ngợi, đây là lễ hội hân hoan! Và chúng ta không chỉ một hay hai lần, mà luôn luôn có thể ăn mừng và vui vẻ như vậy trong nhà Chúa. Niềm vui ấy là tiền thân và là điềm báo trước của phần phúc hạnh nhất ở cõi ấy. *“Còn tôi,”* vị Thánh Đa-vít nói, *“sẽ hiện diện trước mặt Ngài trong sự công chính: tôi sẽ được no nê khi được chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài”* (Thánh Vịnh 16, 15).

11. Vậy xin các bạn đừng để lòng mình quay trở lại, như trở về Ai Cập, với những thói quen của đời sống thế gian, cũng đừng nhớ đến những món thịt và nôi niêu ở đó; nhưng hãy hướng ánh mắt về chính chúng ta, về cuộc sống tuyệt vời mà chúng ta đang trải qua và thực hiện: vì chính ở đây, hơn hết, *“Chúa đã ban phước lành và sự sống”* (Thánh Vịnh 132, 3), niềm vui chân thật, niềm hy vọng không hão huyền, lễ hội cứu rỗi. Và nếu nói về sự thành công, thì chúng ta càng thành công hơn; nếu nói về số phận, thì chúng ta đã chọn phần tốt lành; nếu nói về hạnh phúc, thì chúng ta đã được hạnh phúc. Sau khi trốn khỏi thế gian và mọi sự trong thế gian, từ chối mọi thú vui ô nhục và hư ảo, từ bỏ hôn nhân, sinh con và tích lũy của cải, chúng ta đã chấp nhận đời sống độc thân, sự không có gì – sự thiếu thốn và sự từ bỏ ý chí riêng, trong đó chúng ta đang nỗ lực, hằng ngày đóng đinh xác thịt mình và tự đóng đinh mình với thế gian cùng mọi sự trong thế gian. Vì

vậy, chúng ta có thể chính đáng áp dụng lời Thánh Tông Đồ đã nói: “*Những ai thuộc về Đức Kitô, xác thịt của họ đã bị đóng đinh cùng với các đam mê và dục vọng*” (Gl 5,24).

12. Vậy thì ai bây giờ còn hạnh phúc hơn chúng ta? Hay chúng ta còn phải tìm kiếm điều gì khác trong cuộc đời, điều gì có thể dễ chịu và an ủi hơn điều này? Không có gì khác ngoài việc trong suốt những ngày còn lại của cuộc đời tạm bợ này, chúng ta hãy kiên nhẫn và dũng cảm chịu đựng mọi khó khăn và điều không vui, đồng thời tự bảo vệ mình khỏi sa ngã khi đối mặt với những cám dỗ hữu hình và vô hình, để chắc chắn đạt được những lời hứa đã được dành sẵn cho chúng ta. Vì lý do đó, hãy can đảm lên, hãy củng cố bản thân, hãy vững vàng, và hãy làm mọi việc một cách trang nghiêm và đúng nghi thức, hiểu rõ bản chất và tầm quan trọng của bí tích tu sĩ của chúng ta, cũng như lối sống mà nó đòi hỏi, và cách các vị thánh tổ phụ đáng kính của chúng ta đã sống, hãy noi gương các ngài, và theo gương các ngài để rèn luyện và biến đổi bản thân, để xứng đáng được gọi là con cái của các ngài và trở thành những người được dự phần vào niềm vui của các ngài.

159. Hãy cảnh giác với chính mình; vì kẻ thù có thể bất ngờ tấn công và hủy diệt các con

159. 1) Hãy cảnh giác với chính mình; vì kẻ thù có thể bất ngờ tấn công và hủy diệt các con. – 2) Trong số các con, có người sống buông thả. – 3) Để điều này không xảy ra trong tương lai. Các thầy hãy truyền đạt điều này,... để các thầy không trở thành những kẻ làm hư hỏng thay vì những người dẫn dắt. [2, 92]

13. Mỗi người hãy quan sát và nhận ra, liệu mình có đứng vững chắc và bất động trên tảng đá đức tin hay không, trong việc thực hiện lời thề của mình, trên con đường chịu khổ vì đời sống cộng đoàn, không lệch sang phải hay sang trái, mà bước đi trên con đường vương giả, không để tâm hồn chợp mắt, để chân mình không vấp phải hòn đá sa ngã, và không làm điều gì vì ham muốn cá nhân hay thiên vị. Ta thấy các con, nhưng không phải lúc nào cũng vậy và không phải ở mọi nơi: vì điều đó chỉ thuộc về Đấng Thiên Chúa duy nhất. Và Ta không biết, có lẽ ai trong các con, hành động lên lút theo ý riêng, hay đúng hơn là vì đam mê, đã lao vào hố sâu tội lỗi, dẫn đến sự hủy diệt của linh hồn. Hãy sợ hãi và lo lắng về điều này, và khi các con đang lướt đi dưới làn gió thuận lợi, hãy nhớ đến, như câu ngạn ngữ, về sự đắm tàu. Vì chỉ trong chớp mắt, điều đó có thể xảy ra – gió, bão, cơn lốc, tai họa, diệt vong, cái chết. Đôi khi dường như mọi thứ bình yên và ổn định, nhưng đột ngột – lo âu, xung đột, chiến tranh, sự tàn sát không phải của thân xác, mà là của linh hồn, điều đó mới thật đáng cay. Kẻ xảo quyết tạm thời im lặng để dụ dỗ ta vào sự vô tư, rồi bất ngờ ập đến, làm biến chất tư tưởng và hủy diệt. Chúng ta không có chỗ cho sự vô tư, cũng không có thời gian để an nghỉ. Kẻ thù xảo quyết đã đẩy nhiều người, dù đã đến tận bên bờ cứu rỗi, xuống đáy vực thẳm. Một số người, dù đã vươn lên tận vòm trời, vì một chút lơ là, đã bị hấn kéo xuống đất tội lỗi. Nó đã cướp bóc nhiều kho tàng đức hạnh, đánh cắp nhiều công đức thiêng liêng và để lại những người đã thực hiện chúng trong cảnh nghèo nàn. Biết được điều này, hãy tỉnh thức và đừng để đôi mắt của trí tuệ mình chìm vào giấc ngủ.

14. Nhưng tôi nghe nói rằng một số người trong các con, vì kiêu ngạo, nên cư xử một cách buông thả: họ nhìn nhau một cách vô liêm sỉ, nói những lời vô nghĩa và cười đùa; còn một số khác thì đan tay vào nhau, chạm môi vào môi và má vào má. Điều này thật đáng khóc. “*Nếu ai đó thổi lửa vào lòng, thì áo quần há chẳng bị thiêu sao? Hay nếu ai đó đi trên than hồng, thì chân há chẳng bị bỏng sao?*” (Châm Ngôn 6,27). Cũng vậy, những ai làm những việc như thế sẽ không tránh khỏi sự sa ngã. Điều xấu xa nữa là có những người trang điểm khuôn mặt, khoe khoang, tô vẽ mí mắt và lông mày, và ăn mặc như những người đàn bà lăng lơ; họ đeo thắt lưng thêu, chỉnh trang quần áo một cách cầu kỳ, đi đứng theo những động tác thời thượng và nói năng một cách làm dáng.

15. Tôi nói với tất cả những người như vậy rằng đừng làm điều đó nữa: nếu không, “*Ngài sẽ dùng dây cương và ách siết chặt hàm họ*” (Thánh Vịnh 31,9): vì Đức Chúa Trời đã đặt chúng ta không phải để hủy diệt, mà để xây dựng những con người này. Vì vậy, hãy tuân giữ luật pháp. Các thầy giáo, hãy truyền đạt những điều đúng đắn cho những người các thầy dạy dỗ và sửa chữa họ. Tôi không nói điều này vì nghi ngờ ai trong các thầy là kẻ thay vì làm bác sĩ lại trở thành kẻ đầu độc, thay vì là người khai sáng lại trở thành kẻ làm mờ mắt, thay vì là người dẫn đường lại trở thành kẻ làm lạc lối khỏi con đường chính trực, thay vì là người cứu rỗi lại trở thành kẻ hủy diệt. Vì các thầy giáo là hình mẫu của sự đạo đức, là gương sáng của sự cứu rỗi, là biểu tượng của mọi việc thiện đối với học trò. Chính vì thế mà học trò mới được giao phó cho các thầy, để họ học hỏi từ gương tốt của các thầy. Nếu điều ngược lại xảy ra, thì những người như vậy hãy tự giác rút lui, để họ không lây lan sự xấu xa của mình sang những người lành mạnh. – Tôi không muốn nói đến những điều này, nhưng hoàn cảnh bắt buộc tôi phải nói. – Tôi chỉ mong một điều, đó là tất cả chúng ta hãy bước đi trên con đường chính trực, để Đức Chúa Trời cũng vui lòng trước lối sống tốt lành của chúng ta.

160. Vui mừng trước sự trật tự của các tu sĩ và việc mọi thứ ở đây đều diễn ra theo quy chế, mọi người đều hài lòng với cuộc sống trong tu viện, – ngài nói thêm; nhưng đó không phải là điều quan trọng nhất; điều chính yếu là phải sống sao cho sau khi chết được nhập vào sự bình an của Chúa: đó chính là mục tiêu mà chúng ta cần hướng tới mọi việc

160. Vui mừng trước sự trật tự của các tu sĩ và việc mọi việc ở đó đều diễn ra theo quy chế, mọi người đều hài lòng với cuộc sống trong tu viện, – ngài nói thêm; nhưng đó không phải là điều quan trọng nhất; điều quan trọng nhất là phải sống sao cho sau khi qua đời, được nhập vào sự an nghỉ của Thiên Chúa: mọi sự đều phải hướng tới mục đích đó. [2, 93] Giống như người nông dân, khi nhìn thấy cánh đồng xanh tươi của mình – cánh đồng mà ông đã cày xới và gieo trồng bằng chính công sức của mình – thì ông vui mừng và hân hoan: tôi cũng vậy, dù không phải vì thành quả lao động của chính mình, nhưng tôi vẫn vui mừng và hân hoan vì thành quả thiêng liêng của các bạn, bởi vì tôi thấy là đúng đắn khi tuyên xưng lẽ thật, khi thấy rằng các bạn, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, ngày càng tiến bộ và trở nên tốt đẹp hơn. Chính các anh em cũng có thể làm chứng về điều đó. Các anh em có thấy sự trật tự, sự bình an và sự yên tĩnh nơi chúng ta không? Các anh em có phải đã hiệp nhất với nhau như một linh hồn và một trái tim, bằng đức tin vững chắc và sự liên kết không thể tách rời không? Các anh em có cùng nhau nỗ lực để tuân giữ các điều răn ban sự sống của Đức Kitô một cách ngày càng trọn vẹn hơn không? Trong anh em không có những mối quan hệ riêng tư chia rẽ và làm tan vỡ tình huynh đệ thống nhất, để làm vừa lòng kẻ thù là ma quỷ; anh em cũng không có sự tự mãn và tự ý hành động, khiến mỗi người sống và hành động theo ý mình, mà ngược lại, một lối sống đồng nhất theo Chúa đang thống trị; không có chuyện mỗi người thờ ơ lang thang khắp nơi, gây ra sự tan rã và rối loạn cho toàn thể cộng đoàn anh em, nhưng, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, mọi việc trong mọi khía cạnh đều tuân theo quy tắc, từ ăn uống, thức khuya và ngủ nghỉ, lao động và nghỉ ngơi, ra vào, trò chuyện và im lặng, đọc sách và hát thánh vịnh, cầu nguyện và tĩnh lặng, cho đến trang phục và giày dép. Tất nhiên, không phải ai cũng được phân phát mọi thứ như nhau và công bằng, vì không phải ai cũng bình đẳng về tuổi tác, giáo dục, hoàn cảnh, năng lực, đức tính và mức độ sức khỏe; nhưng mỗi người đều được quan tâm đúng mức và được đáp ứng những nhu cầu cần thiết: vì tất cả các anh em đều là các chi thể của một thân thể duy nhất, dù không phải ai cũng được ban cho cùng một vinh dự (1 Cô-rinh-tô 12, 23–24). Nhưng tất cả những điều đó không phải là điều quan trọng nhất; điều chính yếu mà chúng ta tìm kiếm là, sau khi đã hoàn thành tốt đẹp công việc của mình, qua cái chết, chúng ta sẽ bước vào sự an nghỉ của Đức Chúa Trời sau những mồ hôi và vất vả của cuộc sống trần gian này, và được nếm trải niềm vui không thể diễn tả cùng những ân huệ vĩnh cửu không thể miêu tả. Với niềm trông đợi này, chúng ta hãy càng ngày càng nỗ lực tiến bộ, tự rèn luyện, sống tỉnh táo, tỉnh thức, để trong những ngày này sống xứng đáng, vui mừng trong niềm hy vọng, kiên nhẫn chịu đựng những nỗi buồn, tự thúc đẩy mình làm mọi điều thiện, khuất phục xác thịt trước Thánh Linh, coi sự sỉ nhục vì Chúa Kitô là vinh quang, coi việc làm người cuối cùng là ưu tiên hàng đầu, và vui mừng vì sự hạ mình vì Chúa; để khi đã hoàn thành con đường này, chúng ta sẽ được ở cùng các vị tử đạo và được hân hoan cùng các vị thánh trong muôn đời vô tận.

161. Chúng ta hát: “Tôi sẽ nhận lấy chén cứu rỗi”. Chén này chính là việc chấp nhận sự tử đạo, mà đối với chúng ta, đó là cuộc đấu tranh đầy đau khổ với các dục vọng

161. Chúng ta hát: “Tôi sẽ nhận lấy chén cứu rỗi”. Chén này chính là việc chấp nhận sự tử đạo, mà đối với chúng ta, đó là cuộc chiến đấu đầy đau đớn chống lại các dục vọng. Chúng ta đang đứng trên con đường này. – Hãy chiến đấu một cách tốt đẹp để cũng được xứng đáng nhận những vương miện tương tự. [2, 94] “Chúng ta sẽ đền đáp Chúa điều gì về tất cả những gì Ngài đã ban cho chúng ta?” Còn gì khác hơn là bài ca của Đa-vít với quyết tâm chân thành, và về điều được hát trong đó: “Chúng ta sẽ nhận lấy chén cứu rỗi, và kêu cầu danh Chúa” (Thánh vịnh 115, 3. 4). Chén này chính là việc chấp nhận sự tử đạo. Nhưng sự tử đạo của chúng ta không phải là đổ máu, mà là cuộc chiến nội tâm chân thành, khi, chẳng hạn, chúng ta không quỳ gối trước Ba-anh, tức là không khuất phục trước dục vọng xác thịt, vượt qua mọi cám dỗ, sự xao động của tâm trí, sự thiêu đốt của dục vọng và khao khát, nỗi đau khổ vì thiếu thốn, hoạn nạn và sự sỉ nhục. Đây mới là những vị tử đạo tốt lành! Đây mới là những chiến binh của Đấng Kitô! Đây mới là những người khao khát và những người được Nước Trời đón nhận! Hãy vui mừng, hãy an lòng, hãy can đảm, hãy tiến bước trên con đường thiện lành, hãy vươn lên từ sức mạnh này sang sức mạnh khác, hãy vươn tới đỉnh cao nhất của các đức tính, hãy đắm chìm trong những suy ngẫm siêu việt và hãy làm như vậy không ngừng nghỉ, cho đến khi cuộc đời các con kết thúc và đưa các con đến với những niềm vui và sự hân hoan đã được chuẩn bị sẵn cho các con

từ khi thể giới được tạo dựng. Phúc cho ai, thật phúc cho ai, khi lắng nghe những lời này một cách chăm chú và áp dụng vào cuộc sống, thấp lên trong lòng ngọn lửa tình yêu Thiên Chúa vươn lên trời cao. Nhưng khôn cho ai bịt tai lại, yêu thích sự phù phiếm và tìm kiếm những thú vui xác thịt thoáng qua. Tuy nhiên, *chớ* ai “*chỉ lo cho riêng mình*” – “*chính mình*” – mà hãy “*chăm lo cho người lân cận*”, coi họ như chính mình: vì chúng ta là các chi thể liên kết với nhau. Bằng cách này, ai nấy đều làm vui lòng Chúa, và tự hoàn thiện bản thân mình trở nên tốt đẹp và trọn vẹn hơn.

162. Sau khi miêu tả dáng vẻ của người đã qua đời và nhắc đến những gì được thấy trong lăng mộ; đồng thời trình bày một bản tóm tắt ngắn gọn về cuộc đời tốt lành của người đã khuất, – bài học được rút ra là phải giữ gìn sự trong sạch của thân xác và linh hồn, để trở thành cô dâu xứng đáng với Đức Kitô

162. 1) Sau khi miêu tả dáng vẻ của người đã khuất và nhắc đến những gì được nhìn thấy trong lăng mộ; và 2) trình bày một bản tóm tắt ngắn gọn về cuộc đời tốt lành của người đã khuất, – 3) tác giả rút ra bài học về việc giữ gìn sự trong sạch của thân xác và linh hồn, để trở thành người vợ xứng đáng với Chúa Kitô. [2, 95]

1. Việc nhớ đến cái chết luôn mang lại ơn cứu rỗi, và điều này càng rõ ràng hơn khi chúng ta đứng trước thi hài của người anh em đã qua đời, như trong trường hợp này. Lại một lần nữa, chúng ta chứng kiến trước mắt một mâu nhiệm kỳ lạ! Chỉ một phút trước đây người từng ở cùng chúng ta, giờ đây đã không còn ở cùng chúng ta về mặt tinh thần; người từng nói chuyện với chúng ta bằng chính đôi môi mình, nay đã im lặng hoàn toàn, trong khi âm thanh giọng nói của người vẫn còn vang vọng trong tai chúng ta. Thật là một cảnh tượng kỳ diệu biết bao! Chúng ta thấy người ấy mà lại không thấy: thân xác người ấy hiện diện ở đây, nhưng linh hồn đã rời xa chúng ta. Ngài nằm bất động và vô tri, không thở, không nhìn, không nói, mọi giác quan đều hiện rõ – nhưng trong mỗi giác quan ấy đều không có bất kỳ hoạt động sống nào; ngài như hòn đá, hay một vật vô hồn nào đó. – Hãy nhìn vào nơi an nghỉ của những người đã khuất trước đây: chúng ta sẽ thấy gì ở đó, hỡi anh em? Hãy nhìn và học hỏi. Chẳng phải đó là tro bụi và tro tàn sao? Chẳng phải là những thi thể đã mục nát sao? Chẳng phải là những hộp sọ đã khô héo sao? Chẳng phải là những bộ xương trần trụi sao? – Và tất cả những điều này tạo nên một cảnh tượng ghê tởm, một đồng hồ độn đáng thương và kinh tởm. – Liệu ở đây có thể phân biệt được anh em với anh em, người đẹp đẽ với người xấu xí, người trẻ với người già không? Không thể nào: tất cả đã mục nát, tất cả đã mất đi hình dáng ban đầu. Bây giờ, ai muốn thì hãy nhìn kỹ xem, ở đây đâu là sự khoái lạc nhục dục, đâu là sự hưởng thụ các món ăn ngon, đâu là sự an nghỉ trong giấc ngủ và tất cả những điều khác được làm để thỏa mãn xác thịt? – đâu là những cái bắt tay, những cái ôm, những nụ hôn? – Tất cả đã rời khỏi nơi này và được mang theo bởi kẻ, giống như một kẻ giàu có phung phí, đã gửi những thứ đó xuống địa ngục để thấp lên cho mình ngọn lửa không bao giờ tắt.

2. Xin đừng để bất kỳ ai trong số các anh em của chúng ta phải chịu khổ! Đặc biệt là vị đã an nghỉ trong sự thánh thiện và bước vào cuộc sống vĩnh hằng, sau khi đã sống trọn vẹn cuộc đời trần thế này trong sự vâng phục và tuân theo không tí vết – trẻ về tuổi tác nhưng già dặn về trí tuệ – nhỏ về tuổi đời, nhưng vĩ đại về tinh thần, người mà lòng tốt bên trong tôi biết rõ, còn cách cư xử bên ngoài thì các anh em cũng biết, rằng trong anh ấy toàn là điều tốt lành và xứng đáng được mọi lời khen ngợi – Raphael – người tốt bụng và thực sự cao quý, vì đã giữ gìn hình ảnh noi gương Thiên Chúa và, tôi dám nói, xứng đáng mang cùng tên với một trong những vị Thiên thần hàng đầu. – Tôi có niềm tin vững chắc như vậy về đứa con này của tôi; các bạn cũng hãy tin như vậy, vì cậu ấy xứng đáng với điều đó. – Nhưng hãy quay lại với chủ đề đã bắt đầu.

3. Cũng như vậy, chúng ta, sau một thời gian ngắn, sẽ rời khỏi nơi này: chúng ta sẽ chết, được tắm rửa, được cử hành lễ tang và được chôn cất. – Vì sự thật là như vậy, và không có “*người nào sống mà không phải đối diện với cái chết*” (Thánh Vịnh 88, 49); nên tôi xin và khẩn cầu các bạn, hãy sống một cách thánh thiện và trong sạch, cư xử một cách vô tội và không tí vết, không chỉ giữ cho thân xác mà cả linh hồn cũng được trong sạch: trước hết là khuất phục thân xác dưới sự cai trị của Thánh Linh, để nó không trở nên hung hăng và nổi loạn bởi những ham muốn xác thịt, đồng thời kiềm chế nó bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời, để nó vâng phục và khiêm nhường, chỉ hài lòng với mức độ ăn, uống, ngủ và nghỉ ngơi đã được quy định trong nội quy và mệnh lệnh đặc biệt; còn đối với linh hồn, phải canh chừng để nó không dính líu đến những ý nghĩ và ham muốn xấu xa, mà luôn hướng về Thiên Chúa, chiêm ngưỡng vẻ đẹp duy nhất của Ngài, vì chỉ có Ngài mới thật sự tuyệt đẹp và đáng yêu, còn mọi vẻ đẹp khác chỉ là ảo ảnh và hư vô; đồng thời che chở cô ấy bằng lời cầu nguyện và việc hát Thánh vịnh, để qua cả hai điều đó, dâng cô ấy lên làm người được ân sủng trước mặt Chàng Rể nhân từ, là Đức Kitô, Thiên Chúa. Nếu chúng ta sống cuộc đời mình như vậy, thì thật là phúc cho

chúng ta: chúng ta sẽ không chết, mà sẽ được sống, được đồng hành cùng bài ca tiến đưa an ủi: “*Phúc cho con đường mà các con đang đi hôm nay; vì nơi an nghỉ đã được chuẩn bị sẵn cho các con*”.

163. Cuộc chiến của chúng ta chống lại các thần ác cùng thủ lĩnh của chúng là ma quỷ

163. 1) Cuộc chiến của chúng ta là chống lại các thần ác cùng thủ lĩnh của chúng là ma quỷ. – 2) Chúng không ngừng bày mưu tính kế để hủy diệt chúng ta: vì thế, chúng ta cũng phải không ngừng cảnh giác và chống lại chúng để làm vui lòng Chúa và các Thiên Thần của Ngài. – 3) Phải hành động như vậy là điều không thể tránh khỏi, nếu chúng ta mong muốn đạt đến sự vô dục và nhờ cuộc chiến này mà giành được vương miện tử đạo. – 4) Để thành công trong việc này, cần có: sự khiêm nhường cùng sự vâng phục, lời cầu nguyện không ngừng, sự chú ý đến bản thân, mọi hành động tự chế và sự bộc lộ những ý nghĩ trong lòng. [2, 96]

4. “*Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại xác thịt và máu huyết, mà là chống lại các thế lực, các quyền lực và kẻ cai trị thế giới tối tăm của thời đại này*” (Ê-phê-sô 6, 12), – và chống lại kẻ thù xảo quyết của chúng ta là ma quỷ, kẻ ngay từ thuở ban đầu của vũ trụ, đã lên vào vườn Ê-đen, dụ dỗ tổ phụ chúng ta phạm tội ăn trái cấm, và qua đó trở thành nguyên nhân khiến ông bị đuổi khỏi vườn Ê-đen ngọt ngào xuống trần gian này. Kể từ đó, qua từng thế hệ, nó không ngừng truy đuổi loài người, dạy dỗ họ mọi điều ác. Hiện nay, nó cũng vu khống chúng ta bằng mọi cách, bô lê rít lên, vấy đuôi nịnh nọt để dễ dàng dụ dỗ hơn, len lút ra vào, và bắt giữ những linh hồn chưa vững vàng và không tự cảnh giác. Vì vậy, để chống lại hấn, chúng ta cần sự tỉnh táo cao độ, sự cảnh giác cao độ, sự thận trọng và cẩn trọng cao độ, để hấn không tấn công và làm hại chúng ta.

5. Biết rõ mưu đồ và âm mưu của nó, chúng ta hãy trang bị mọi phương tiện để chống lại và đẩy lùi nó, không lười biếng và không nương tay với chính mình cũng như với nó; bởi vì chính nó cũng không lùi bước và không nương tay, luôn tìm cách hủy diệt chúng ta. Dù hấn có tấn công nhiều lần trong ngày và thất bại, hấn vẫn không chịu lùi bước, như thể chưa từng bắt đầu cuộc chiến, và lại tấn công mạnh mẽ hơn nữa, mang theo cả những linh hồn độc ác khác. Vì vậy, chúng ta cũng không được lùi bước hay nương tay trước những cuộc tấn công hàng ngày, hàng giờ nhắm vào chúng ta. Dù chúng ta đã thể hiện sự chú tâm và nỗ lực hết mình, và đã gặt hái được thành công, chúng ta cũng không được thay đổi điều này; nhưng luôn luôn chúng ta phải duy trì sự nhiệt huyết, sự hăng hái và sự chống cự ngang bằng trước hấn, để khi thấy sự chống đối mạnh mẽ của chúng ta đối với kẻ thù, Thiên Chúa sẽ vui mừng và hân hoan vì chúng ta, cùng các Thánh Thiên Thần của Ngài, những Đấng đang giúp đỡ chúng ta theo sự hướng dẫn và chỉ dẫn của Ngài.

6. Bởi vì chúng ta vẫn chưa đạt đến mức độ vô dục và cùng với đó là sự giải thoát khỏi những xung đột, để tâm trí chúng ta được tĩnh lặng trong chính mình, không phải chịu những cuộc đấu tranh nội tâm. Điều này đã được và đang được những người nhiệt thành không mệt mỏi kế thừa nhờ biết bao công lao, mồ hôi và những nỗ lực vất vả. Còn chúng ta, những người vẫn còn bị dục vọng chi phối, cần phải kiên trì bám trụ trong những nỗ lực và sự vất vả không ngừng, không nản lòng và không buông xuôi, dù trước sự thay đổi của bản thân hay trước những biến đổi trong chiến thuật của kẻ thù, khiến chúng ta dường như phải bắt đầu lại từ đầu mỗi ngày, mỗi giờ. Đó là con đường của những ai chân thành nỗ lực: vậy phần thưởng là gì? – Thánh thiện – đó là đạt đến đỉnh cao của sự vô tư; nhưng điều thứ hai cũng đáng hạnh phúc – không bị đánh bại trong các trận chiến, và luôn đối đầu, từng bước tiến tới đỉnh cao đó và hoàn thiện bản thân. Người như vậy cũng sẽ nhận được vương miện tử đạo, giống như một chiến binh khi trở về từ chiến trường, trình bày cho vua những vết thương và vết loét của mình, sẽ không bị khinh miệt hay lên án, mà ngược lại, sẽ nhận được lời khen ngợi, quà tặng và phần thưởng.

7. Vậy, chúng ta hãy chiến đấu như những chiến binh của Đấng Christ, và hãy coi thời gian của mình không gì khác hơn là thời gian giao tranh với kẻ thù, khi chỉ nghe thấy tiếng vo ve của mũi tên và tiếng va chạm của gươm giáo: vì “*nhiều kẻ đang chiến đấu chống lại chúng ta từ trên cao*” (Thánh Vịnh 55, 3), như đã chép, những kẻ suốt ngày tấn công và chiến đấu, giăng bẫy, đào hố, mai phục và dùng đủ mọi mưu mô khác. Ai có thể tránh khỏi họ, ai có thể ẩn náu khỏi họ, ai không vấp ngã và sa vào bẫy của họ? Ai khác ngoài người có lòng khiêm nhường kết hợp với sự vâng lời, lời cầu nguyện không lười biếng, sự tận tâm trong công việc, sự vâng phục nhất quán, sự linh hoạt không than vãn, sự chú ý tỉnh táo không ngừng để đẩy lùi những ý nghĩ xấu hổ và đón nhận những suy ngẫm tốt lành, sự thức tỉnh, hát thánh vịnh, cúi lạy, và trên hết những điều này, hay cùng với tất cả những điều này, là việc xưng thú những điều thầm kín trong lòng, tránh xa sự ngạo mạn, và sự tiết chế trong lời nói? Nhờ tất cả những điều này và những điều tương tự, con người bên trong của chúng ta được bảo vệ như trong một pháo đài, và kẻ thù, không có sức mạnh để chống lại, phải rút lui.

164. Mô tả vẻ bề ngoài của người của Đức Chúa Trời, tu sĩ chân chính

164. Mô tả đáng vẻ bên ngoài của người của Chúa, tu sĩ chân chính. [2, 97] Hãy tự cảnh tỉnh mình, hỡi anh em, và đừng để những ngày tháng của chúng ta trôi qua một cách vô ích. Ngày hôm nay đã qua đi, và chúng ta sẽ không bao giờ thấy lại nó nữa; nhưng những việc chúng ta đã làm trong suốt ngày hôm nay đều được ghi chép lại. Nếu chúng tốt đẹp, thì may mắn cho chúng ta; còn nếu không, than ôi! Hãy giữ cho các giác quan của mình không bị xao lãng, thường xuyên cúi đầu: đôi mắt hãy tỉnh táo, không phân tâm, không bị cuốn theo đây đó; vì những gì mắt thấy, tâm hồn cũng thấy, bởi con người bên ngoài phản ánh điều đó cho tâm hồn; khuôn mặt đừng u ám, cũng đừng lơ đãng, mà hãy trang nghiêm và hiền lành, phần lớn mang vẻ buồn bã và dầm lệt ăn năn; đáng đi hãy khiêm nhường, không khoa trương, không kiêu ngạo, không nhún vai, không nhú mày, không bước chân ồn ào và không rung lắc toàn thân; giọng nói cũng phải dễ nghe, không quá to, cũng không quá nhỏ, với sự trang nghiêm trong ánh mắt và các bộ phận khác, không phồng mũi, vung tay hay xoay mặt. Vì người của Đức Chúa Trời được sắp xếp trật tự trong mọi sự, là khí cụ của Thánh Linh ngự trong lòng họ, Đáng hướng dẫn họ trong lời nói, trong ánh mắt, trong việc ăn và uống. Và chúng ta cũng phải hành xử một cách trang nghiêm và đúng mực trong mọi việc: từ trang phục đến giày dép, luôn ý thức rằng Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta luôn hiện diện cùng chúng ta trong mọi lúc, mọi hoàn cảnh và mọi việc làm.

165. Trích dẫn lời của Sứ đồ: “Nay là thời điểm thuận lợi”, tác giả cho biết rằng qua lời này, Sứ đồ khích lệ lòng nhiệt thành của chúng ta trong việc tìm kiếm sự cứu rỗi

165. 1) Sau khi trích dẫn lời của Thánh Tông Đồ: “Bây giờ là thời điểm thuận lợi”, ngài giải thích rằng qua lời này, Thánh Tông Đồ khích lệ lòng nhiệt thành của chúng ta trong việc thực hiện ơn cứu rỗi. – 2) Sau đó, ngài bổ sung: các con đang làm như vậy, thật tốt cho các con. [2, 98]

8. Thánh Phaolô dạy chúng ta điều gì và truyền cảm hứng gì khi ngài nói: “*Bây giờ là thời điểm thuận lợi, bây giờ là ngày cứu rỗi*” (2 Cr 6,2). “*Hãy bỏ đi những việc thuộc về bóng tối và mặc lấy vũ khí của ánh sáng*” (Rm 13,12). – Chính ngài, với tư cách là người cha và thầy giáo nhân từ, đánh thức chúng ta khỏi sự lười biếng và xua tan cơn buồn ngủ tâm hồn khỏi đôi mắt tâm linh của chúng ta, hướng dẫn những bước đi của chúng ta theo Chúa một cách tốt đẹp, dẫn dắt chúng ta vào con đường làm điều thiện. Hãy vâng theo giáo huấn thiêng liêng của Ngài, hãy thức dậy mạnh mẽ, tỉnh táo và tiến bước ngày càng siêng năng hơn, vì ngày sống của mỗi người trong chúng ta đã gần kề. Hãy cố gắng chuẩn bị, để chúng ta được phước lành và sống đời đời, tận hưởng niềm vui khôn tả. Vì nếu khi kết thúc cuộc đời, chúng ta bị bắt gặp trong tình trạng chưa sẵn sàng và tâm hồn chưa được sắp xếp tốt đẹp (), – than ôi! – than ôi! – quả thật là vậy. Và ai sẽ cứu chúng ta khỏi tay con rắn giết người? – Hay chúng ta sẽ tìm thấy sự an ủi ở đâu, khi phải chịu đau khổ vì sự lơ là, trong đó chúng ta đã sống cuộc đời trần gian này một cách xấu xa? Tại sao – hãy để những ai bỏ rơi chúng ta cứ bỏ rơi, và những kẻ phạm luật cứ phạm luật – tôi đang nói về những người đã xa lánh chúng ta. – Hay tốt hơn, chúng ta hãy cầu nguyện cho họ và cố gắng kêu gọi họ trở lại: vì Đức Chúa Trời không muốn sự chết của kẻ có tội, nhưng muốn họ ăn năn và được sống (Ê-xê-chi-ên 33, 11).

9. Còn các anh chị em, những người nhờ ân sủng của Đức Kitô mà vẫn kiên trì trong việc vâng phục và giữ vững những lời hứa chân thật của mình trước mặt Thiên Chúa và loài người, hãy vui mừng và hân hoan: vì phần thưởng dồi dào đang được dành sẵn cho các con trên trời, nếu các con tiếp tục tự rèn luyện bản thân và trung thành thực hiện mọi điều đã được truyền dạy về Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta, như những chiến binh của Ngài, được Ngài tuyển chọn: vì các con đã gia nhập quân đội của Ngài và phụng sự Ngài ngày đêm, ghi nhớ lời Ngài: “Ai không nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa,’ mà là người làm theo ý muốn của Cha Ta trên trời, thì người ấy là của Ta,” – và lời khuyên của Thánh Tông Đồ: “Nếu anh em không muốn sợ quyền lực, hãy làm điều thiện, và anh em sẽ được Ngài khen ngợi” (Rô-ma 13,3).

166. Hãy kiên định trong đời sống và chịu đựng mọi sự: vì vì sự hạnh phúc vĩnh cửu mà khi các con được hưởng, các con sẽ còn hối tiếc vì đã không chịu đựng nhiều hơn

166. 1) Hãy kiên định trong cuộc sống và chịu đựng mọi sự: vì khi các con được hưởng phúc lành vĩnh cửu ấy, các con sẽ còn hối tiếc vì đã không chịu đựng nhiều hơn. – 2) Hãy nhớ đến và luôn ghi tâm ngày phán xét và sự báo đáp; – và các con sẽ không bao giờ sa vào sự lười biếng và than vãn. – 3) Ai sống khác đi thì bị nô lệ cho các dục vọng và giống như thú vật; còn ai sống như vậy thì chính là thiên thần. [2, 99]

10. Giờ đây không cần phải nói với các con như lời các Tiên tri xưa đã nói: “Các con sẽ nghe mà không hiểu, sẽ nhìn mà không thấy”; vì lòng những người này đã chai sạn, tai họ nghe nặng nề, và mắt họ đã nhắm

lại (Is. 6, 9, 10). Vì các con đang tỉnh táo và cảnh giác, ngược nhìn vinh quang của Chúa với khuôn mặt chân thật (2 Cô-rinh-tô 3,18), sau khi đã gột rửa bùn lầy của sự say mê thế gian khỏi đôi mắt tâm hồn, nhờ đời sống thánh thiện và vâng phục của các con, và đã nhìn thấy mọi sự một cách rõ ràng, tức là sự hão huyền của đời sống và sự xao động không ngừng của các công việc loài người theo nhiều hướng khác nhau, và đã nhận ra rằng chỉ có một điều duy nhất là phúc lành vững chắc, đáng yêu và cao quý – đó là Đức Chúa Trời, và việc hướng về Ngài bằng một cuộc sống đạo đức. Chúc tụng Chúa và Đức Chúa Trời của các Tổ Phụ, Đấng đã ban cho chúng ta ân sủng được tham dự vào phần này và sống một cuộc đời khôn ngoan như vậy. Vì vậy, chúng ta hãy hướng mắt lên nơi Đấng Đầu của chúng ta – Đức Kitô, không nghĩ đến những điều phù du và chóng qua, mà là những vẻ đẹp trên trời và vượt trên trời, cùng sự hưởng thụ và an ủi từ những ân huệ không thể tả và không thể diễn tả ở đó, những điều mà trí óc chưa bao giờ nghĩ đến, tai chưa từng nghe thấy, và trái tim chưa từng mơ ước, bởi sự vượt trội không thể tưởng tượng được của chúng; và tôi có thể đảm bảo với các bạn rằng, các bạn cũng sẽ đạt được những điều đó, nếu Chúa ban cho các bạn sức mạnh để kiên nhẫn chịu đựng thử thách đang chờ đợi các bạn cho đến cùng, và các bạn sẽ được an nghỉ nơi không có bệnh tật, không có buồn phiền, cũng không có tiếng thở dài. Lúc bấy giờ, các bạn sẽ cất tiếng tạ ơn Chúa, Đấng đã kêu gọi các bạn đến với lối sống thánh thiện này; còn về những nỗi đau khổ đã trải qua, không những sẽ không còn ai nhắc đến, mà ngược lại, các bạn sẽ tiếc nuối vì đã không được trải qua những thử thách, nỗi đau và sự gian nan lớn lao hơn nhiều so với những gì các bạn đã chịu đựng.

11. Và chúng ta sẽ thấy điều gì vào ngày kinh hoàng ấy khi Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, hiện ra, khi Ngài sẽ đến một cách rõ ràng cùng với vô số thiên thần và tổng lãnh thiên thần, và ngự trên ngai tòa phán xét kinh hoàng, quy tụ mọi dân tộc và mọi sinh linh từ bốn phương trời, vạch trần những việc làm của bóng tối và phơi bày những ý định thâm kín trong lòng; do đó, một số người sẽ được đón nhận vào niềm vui bên hữu Chúa, còn những người khác sẽ phải ra đi trong sự hổ thẹn sang bên trái, và những người ấy sẽ được dẫn vào những nơi ở sáng ngời, vào thiên đàng ngọt ngào, vào Nước Trời, còn những kẻ kia sẽ bị đẩy vào lửa không tắt, làm mồ cho sâu bọ, nơi răng nghiền ken kết, vào bóng tối tăm tối, vào vực thẳm Tartarus, vào xiềng xích không thể gỡ bỏ và mọi hình thức tra tấn, tùy theo tội lỗi của mỗi người. Khi đó, những người ấy sẽ rạng ngời như mặt trời, và sẽ bắt đầu vui mừng và hân hoan hết lòng, và bằng những bài ca không ngừng ngợi ca ngợi Chúa, khi nhận ra rằng họ đã phục vụ Chúa vì một điều thiện lành cao cả. – Đó là các vị tử đạo, những người đã đổ máu vì tuyên xưng Ngài, các Tông đồ, các Tiên tri, các vị Chứng nhân, các vị Thánh và các vị Công chính; theo sau họ là các Giám mục, các Linh mục, các tu sĩ và giáo dân, những người đã thể hiện sự chịu khổ trong tâm hồn – tất cả đều đã sống trọn vẹn trong những việc lành, những nỗ lực và những hành động anh hùng. Còn những kẻ kia sẽ bắt đầu rên rỉ và khóc lóc, than ôi! – than ôi! – khi họ tự gây ra, và kêu gọi lời nguyên rủa nối tiếp lời nguyên rủa lên sự vô lương tâm của mình, bị trói buộc, bị đánh đập và bị sỉ nhục bởi những linh hồn bị ruồng bỏ, hơn nữa còn tự kết án và tự lên án chính mình, và bị dẫn vật bởi sự tuyệt vọng, không hy vọng chấm dứt những cực hình không thể chịu đựng được, đã được định sẵn cho muôn đời, như đã được phán trong tai họ: “Những kẻ này sẽ đi vào sự đau khổ đời đời, còn những người công chính sẽ vào sự sống đời đời” (Mt 25,46). Khi suy ngẫm sâu sắc về tất cả những điều đã nói, liệu chúng ta có thể lười biếng trong những công việc và mồ hôi của mình không? Liệu chúng ta có thể nản lòng trước những khó khăn của cuộc sống hiện tại chăng? Hay chúng ta sẽ càng thêm hăng hái trong lòng và bùng cháy với lòng nhiệt thành rực rỡ hơn cả ngọn lửa – để đến cùng vẫn trung thành với các quy tắc của đời sống tu sĩ hiển dương của chúng ta, dù phải trả giá bằng bất cứ giá nào?

12. Hãy ghi sâu tất cả những điều này vào lòng và sống theo đó, siêng năng thực hiện mọi điều mà nó thúc đẩy chúng ta. Bởi vì ai thờ ơ với điều này, hãy tin chắc rằng người ấy đã bị các dục vọng chi phối, đang chìm đắm trong sự vô tâm, lòng dạ nặng nề, ham mê khoái lạc, ghen tị, hờn hợt, lười biếng, chui rúc như con gấu trong bàn chân, chỉ tìm kiếm việc ăn uống, gặm gù như con sư tử khi không thỏa mãn được những ham muốn xấu xa, nhảy nhót như con báo từ thú vui này sang thú vui khác, xảo quyết như con cáo để đạt được điều lòng mình mong muốn, giận dữ như con lạc đà, khi trả thù người lân cận vì một nỗi buồn vô cớ nào đó, hí lên như con ngựa, dâm dục với thân thể con người và súc vật, vô liêm sỉ như con sói, trong sự ngang tàng dẫn đến sự hủy diệt linh hồn mình và linh hồn anh em. Và còn gì để nói nhiều về những đam mê khác nhau, khiến một số người không chỉ giống như thú vật, mà còn vượt xa chúng rất nhiều trọng bản tính thú tính của mình. – Còn ai đứng về phía những ý nghĩ thiện lành, thì sáng chói như Thiên Thần, nhanh như chớp như Cherubim, nhiều mắt như Seraphim, để khi có bất kỳ cơ hội nào, con rồng hủy diệt linh hồn cũng không thể tấn công được, đứng cảm như chiến binh, vùng thanh gươm lửa của ý nghĩ chinh phục để đánh bại tội lỗi, và thiêu đốt ma quỷ bằng ngọn lửa của những suy nghĩ thiện lành; như suối nước vĩnh cửu tuôn trào những dòng

nước mắt sám hối trong sạch; như đền thờ của Đức Chúa Trời được xây dựng từ những viên đá vàng của đức hạnh; như con chiên hiền lành, theo gương Chúa của mình, không phản đối cũng không kêu la, nhưng dù cái chết có đang chờ đợi, vẫn bước đi, vâng lời cha và anh em. Nhưng đây là sự sống và cái chết được bày ra trước mặt các người; mỗi người hãy tự chọn điều mình muốn.

167. Cuộc chiến của chúng ta là chống lại các thần ác

167. 1) Cuộc chiến của chúng ta với các thần ác. Tại sao chúng ta phải cảnh giác, trang bị đầy đủ các đức tính mà Thánh Tông Đồ đã chỉ ra, những đức tính được ban cho sức mạnh để đẩy lùi và đánh bại kẻ thù của chúng ta. – 2) Cuộc chiến này diễn ra trong tâm trí và được đối phó bằng những suy nghĩ trái ngược cùng với lời cầu nguyện dâng lên Chúa. – 3) Nó bùng phát đột ngột và khiến trạng thái nội tâm của chúng ta trở nên biến động, giống như sự biến động của không khí; nhưng điều này không đáng sợ đối với những ai biết lắng nghe chính mình và trang bị cho mình những đức tính, với niềm tin nơi Thiên Chúa. [2, 100]

13. Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại máu và xác thịt, mà chống lại các thế lực, các quyền lực, và những kẻ cai trị bóng tối của thế gian này, theo lời Sứ đồ (Ê-phê-sô 6,12). Vì vậy, chúng ta cần phải tỉnh táo, cảnh giác, cẩn trọng, nỗ lực hết mình và trang bị cho mình những vũ khí thiêng liêng, chẳng hạn như: đức tin vững chắc như mũ sắt, sự vâng lời chân thành và lòng khiêm nhường không giả dối như khiên, cùng mọi đức tính tốt lành khác, tất cả đều có thể trở thành vũ khí chống lại những kẻ lừa dối chúng ta trong từng hoàn cảnh cụ thể, và có sức mạnh đẩy lùi những kẻ thù vô hình của chúng ta.

14. Cuộc chiến vĩ đại và đáng sợ này, như các bạn biết, luôn diễn ra, không ngừng nghỉ ngay cả trong lúc cầu nguyện và Rước Lễ; nó khơi dậy và đôi khi làm trở dậy những ý nghĩ mà không thể nào diễn tả hay nói ra được. Nhưng linh hồn khiêm nhường, khi bị những ý nghĩ ấy tấn công, sẽ đẩy lùi chúng với lòng căm ghét, chống lại chúng bằng những ý nghĩ thánh thiện và đồng thời hướng về Chúa trong lời cầu nguyện. Sự trợ giúp từ Chúa lập tức đến, và ánh sáng từ trên cao đánh bại và xua đuổi con rồng. Tại sao chúng ta không nên nhút nhát hay đầu hàng trước những cuộc tấn công như vậy: bởi vì, khi lòng can đảm, trí óc sẽ không bị lay động bởi những cuộc tấn công đó, và điều này không chỉ trong lúc Rước Lễ, mà còn vào mọi lúc khác.

15. Kẻ thù luôn tấn công, ngay cả khi chúng ta không ngờ tới; nhưng khi tâm hồn chúng ta đang ở trong trạng thái bình an và thanh thản, dù là do sự đau buồn đã bao trùm chúng ta, hay do lời cầu nguyện chân thành, hay do việc đọc sách, hay bất kỳ hình thức thờ phượng nào khác, thì kẻ thù lại tấn công, làm xáo trộn và lung lay trái tim, như thể đẩy chúng ta ra khỏi bến đỗ vào giữa sóng gió, hay đưa chúng ta từ ánh sáng ban ngày vào bóng tối của những suy nghĩ ban đêm. Về mặt này, chúng ta cũng giống như tình trạng bầu trời trong suốt cả ngày: lúc thì trong trẻo dưới ánh nắng mặt trời, lúc thì u ám khi mây kéo đến, rồi lại sáng lên, rồi lại u ám, do những biến đổi khác nhau trong không khí. Chẳng phải chúng ta cũng vậy sao? Lúc thì chúng ta rạng ngời như ngày sáng nhờ những suy nghĩ tốt lành, lúc thì u ám vì những suy nghĩ xấu xa, rồi lại trở về với ánh sáng khi dâng lời cầu nguyện hay thực hành một việc thiện nào đó? Và điều này xảy ra không chỉ một lần trong ngày. Nhưng những biến đổi trong không khí lại khác với chúng ta: ở đó, điều đó xảy ra một cách tự nhiên, và theo như sự khôn ngoan của Đấng Tạo Hóa, Thiên Chúa của muôn loài đã định ra; còn đối với chúng ta, điều đó là tùy ý, phần nào cũng do ý chí của chúng ta. Bởi vì dù ma quỷ có tìm cách, thông qua những cám dỗ, tước đoạt ánh sáng của trạng thái tốt lành khỏi chúng ta; nhưng chúng ta có sức mạnh để đẩy lùi nó, và luôn để Mặt Trời của sự công chính chiếu sáng tâm trí chúng ta, như các thánh nhân đã từng có, và như tất cả những ai sống tốt lành đều đang có. Vì ngay cả ngày nay cũng có nhiều vị thánh, những người, như những viên đá quý, đang hiện diện trên đất, không nổi bật bởi việc tạo ra các dấu lạ và phép lạ: vì sự thánh thiện không chỉ nằm ở điều đó: mà còn ở việc gìn giữ đức tin chân chính và tuân giữ nghiêm ngặt các điều răn của Thiên Chúa, tình yêu chân thành dành cho anh em, không ghen tị, vui mừng trước hạnh phúc của người lân cận, vượt lên trên vinh quang trần thế, và mọi đức tính tốt đẹp khác. Đó là cách sự thánh thiện được thể hiện nơi mỗi con người. Còn các con, những người đã rời bỏ thế gian và chịu đóng đinh cùng thế gian, phải nỗ lực hơn nữa bởi sự không tham lam và sự trinh khiết, từ bỏ ý chí riêng và kiên nhẫn chịu đựng mọi thiếu thốn và đau khổ, vốn không thể tách rời khỏi lối sống của chúng ta. Sống như vậy, các con sẽ trở nên thánh thiện và được xếp chung với các Thánh, và đoàn thể các vị thánh sẽ đón nhận các con vào giữa họ – và các con sẽ mãi mãi vui mừng trong các lều trại của các vị tử đạo.

168. Trên con đường của mình, chúng ta đừng nhìn vào những điều trần thế và phù du; nhưng hãy hướng ánh mắt về những điều thiên thượng và vĩnh cửu: vì những điều kia làm ta loĩ lổ, còn những điều này ban cho ta lòng dũng cảm

168. 1) Khi bước đi trên con đường của mình, chúng ta đừng nhìn vào những điều trần thế và phù du; nhưng hãy hướng ánh mắt về những điều trên trời và vĩnh cửu: vì những điều kia làm ta loĩ lổ, còn những điều này làm ta tràn đầy dũng khí. – 2) Tất cả các vị tổ phụ đã sống như vậy; chúng ta cũng nên noi gương họ, trang điểm bản thân bằng mọi điều thiện lành, từ bỏ mọi điều xấu xa và thanh tẩy tâm hồn. Cuộc sống của chúng ta hãy xứng đáng với danh xưng của chúng ta. [2, 102]

16. Cuộc đời chúng ta chính là một con đường, và con đường ấy không phải là điều có thể hoàn thành trong một, hai hay nhiều ngày, mà kéo dài suốt cả cuộc đời chúng ta, cho đến khi chúng ta chuyển sang thế giới tương lai. Cần phải có sự nỗ lực, sức mạnh, sự chú tâm và lòng nhiệt thành đến mức nào, để không mất đi lòng can đảm và không từ bỏ việc bước đi trên con đường này, khi nhìn vào quãng đường dài đằng đằng ấy, lại còn phải đối mặt với kẻ thù, kẻ luôn bày ra đủ loại chướng ngại và cản trở cho những bước đi theo Chúa của chúng ta? Nhưng không sao cả; vì mặt khác, chúng ta có Đấng Bệnh Vực, Đấng Dẫn Dắt trong các công việc thánh thiện, và Đấng Đồng Hành trên con đường này – không phải là bất kỳ ai khác, mà chính là Chúa và Đấng Tối Cao của muôn loài, cùng với các Thiên Thần Thánh là những người bảo vệ và chăm sóc chúng ta. “Đấng gìn giữ Israel sẽ không ngủ, cũng không chớp mắt” (Thánh Vịnh 120, 4). Tại sao chúng ta lại nỗ lực trên con đường của mình với sự nhiệt thành mãnh liệt, với khát vọng cháy bỏng, không nhìn xuống dưới, mà hướng mắt lên cao: bởi vì nếu chúng ta nhìn xuống dưới, thì chắc chắn sẽ mắc phải sự lười biếng, nhút nhát và buông thả, do tâm trí chúng ta cứ lang thang từ chỗ này sang chỗ khác, và trái tim bị cuốn hút bởi những điều hư ảo và thú vui của cuộc đời này: như dâm dục, ham ăn, tham lam, các trò giải trí, lễ hội, trang sức, ảo tưởng và mọi thứ khác thuộc về những điều chóng qua và hư nát. Nhưng khi chúng ta hướng ánh mắt về những điều thuộc về trời và vĩnh cửu; thì dù hiện tại của chúng ta có buồn bã và đau khổ, dù ở đây có vất vả và mệt mỏi, dù có ăn chay và thức đêm, kiềm chế ý chí và thiếu thốn, dù điều này hay điều kia đều là điều không thể tránh khỏi do bản chất đời sống tu hành và sự vâng phục khổ hạnh của chúng ta – chúng ta sẽ không nản lòng, sẽ không yếu đuối, sẽ không kiệt sức dưới gánh nặng của những nỗi buồn hiện tại, sẽ không khuất phục trước những dục vọng đang trỗi dậy; nhưng với sự khôn ngoan táo bạo và tinh thần hăng hái, chúng ta sẽ tiếp tục tiến bước, vừa đi vừa ngược nhìn lên trời, hướng ánh mắt về Thiên Chúa, hướng tới Nước Trời, hướng tới sự an ủi thiên đàng, hướng tới sự ngọt ngào bất diệt của vinh quang ấy, hướng tới ánh sáng không bao giờ tắt, hướng tới hạnh phúc của các Thiên thần.

17. Như vậy, tất cả các bậc tiền bối đã từng bước tiến bước và chiến thắng: các vị tử đạo, các vị thánh, những người công chính, những người đạo đức, những người yêu mến Thiên Chúa, các tu sĩ, giáo dân, nam giới, phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi, coi cuộc sống trần gian này như một bài học. Vậy thì chúng ta, nếu mong muốn vinh quang và hạnh phúc của họ, cũng phải sẵn lòng chịu khổ trong lối sống thánh thiện này của chúng ta. Hãy yêu mến điều này, hỡi anh em, hãy quyết tâm chịu đựng và vượt qua mọi sự với sự khôn ngoan dũng cảm và lòng nhiệt thành không suy giảm, mắt hướng về phía trước, như Đấng Khôn Ngoan đã dạy (Giăng Viên 2,14), chứ không hướng mắt xuống chân. Vì những ai suy ngẫm về những điều trên trời và dán thân vào đó, quả thực họ có đôi mắt hướng về phía đầu; còn những ai cúi mình trước những điều hư vô và bận rộn với chúng, thì lại hạ đôi mắt xuống chân. Sẽ thật đáng thương và kinh hoàng nếu có người nào đó chân ở trên, đầu ở dưới; nhưng còn đáng thương và vô nhân đạo hơn nhiều khi phải chịu đựng điều đó trong tâm hồn. Vậy chúng ta hãy bước đi như những người khôn ngoan, những người có đôi mắt ở trên đầu, suy ngẫm về Thiên Chúa và những điều thiêng liêng, và hành động phù hợp với điều đó. Đôi mắt trên đầu chính là đức tin, hy vọng và tình yêu; từ đó nảy sinh sự kiên nhẫn vững chắc, sự trong sạch, tình huynh đệ, hòa bình, sự hiền lành, sự khiêm tốn, lòng dũng cảm, sự thịnh vượng, sự tiết chế, mọi điều thiện lành, mọi bông hoa và trái chín của đức hạnh; còn đối với những ai suy nghĩ và hành động trái ngược với những điều đã nói, thì điều ngược lại sẽ xảy ra: sự vô tín, tuyệt vọng, hận thù; từ đó nảy sinh sự thiếu kiên nhẫn, hèn nhát, dâm dục và ngoại tình, sự ngang ngược, ham mê khoái lạc, ham ăn, sự bông bột, việc trang điểm bản thân, tiếng cười nhạo, lời chửi rủa, ghen tị, giết người và mọi hành động ma quỷ khác, cùng những việc làm. Những ai thuộc về Đức Chúa Trời sẽ theo đuổi những điều thuộc về Đức Chúa Trời; những người trong sạch sẽ theo đuổi sự thánh khiết; những người vô tội vết sẽ theo đuổi sự trinh khiết; những người đạo đức sẽ theo đuổi sự thánh thiện; những người hòa bình sẽ theo đuổi tình huynh đệ; những người khiêm nhường sẽ theo đuổi những điều thuộc về thiên đàng; những người từ bỏ thế gian sẽ theo đuổi những điều cao quý nhất. Xin đừng để trật tự biến thành hỗn loạn, khiến chúng ta, những kẻ sinh ra từ ánh sáng, lại theo đuổi điều tối tăm; những kẻ sinh ra từ sự trong sạch –

lại theo đuổi điều dâm dăng; những kẻ sinh ra từ sự kính sợ Chúa – lại theo đuổi điều hỗn loạn; những kẻ sinh ra từ sự ghét danh vọng – lại theo đuổi điều kiêu ngạo; bởi vì điều đó thật đáng thương, thật xảo trá, thật chống lại Thiên Chúa, thật vô tâm, thật là ngọn lửa châm ngòi cho lửa địa ngục. Vậy chúng ta hãy tìm kiếm Thiên Chúa, như những người thuộc về Thiên Chúa, như danh xưng của chúng ta đã được đặt ra. Chúng ta được gọi là tu sĩ, những người lữ hành, những người ẩn tu, những người giữ trinh, những tội tở của Đức Chúa Trời và các Thiên Thần; và mọi người đều ngấm hiểu rằng chúng ta thực sự là như vậy. Xin đừng để ai trong chúng ta không thuộc về Chúa, không xa lánh thế gian, không giữ sự trinh khiết; xin đừng để ai trở thành kẻ than vãn, kẻ ham mê dâm dục, kẻ hay cãi vã, kẻ u sầu, kẻ hèn nhát: vì con thịnh nộ lớn lao của Chúa đang gần kề – và Ngài sẽ báo ứng. Chúa không phần nộ nhiều – dù Ngài vẫn phần nộ – đối với những ai trong thế gian có tâm hồn xấu xa, bằng với sự phần nộ dành cho chúng ta, những người lẽ ra phải hoàn toàn thuộc về Ngài; cũng như chủ nhân thường phần nộ hơn với những người hầu phạm lỗi ngay trước mặt mình, hơn là với những người ở xa mà lại phạm lỗi như vậy. Tuy nhiên, cơn giận của Đức Chúa Trời không lan tỏa như nhau đến tất cả chúng ta, mà thể hiện theo nhiều cách khác nhau: khác nhau đối với những ai luôn chìm đắm trong điều ác, khác nhau đối với những ai lúc thì sửa đổi, lúc lại sa ngã; khác với những người mới gia nhập đời tu, và khác với những người đã lâu năm trong đời tu: bởi vì càng ở lâu trong đời tu, sự khác biệt trong cuộc sống của người đó càng phải rõ ràng; tại sao, nếu tuổi già không mang lại lợi ích gì, nó lại trở thành nguyên nhân của sự lên án và trở thành trò cười: giống như việc nhìn thấy một người đàn ông tóc bạc đang học ở trường cùng với lũ trẻ thật là nực cười.

169. Các con là những chiến binh của Đấng Kitô; và các con phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu – như thế này

169. 1) Các con là những chiến binh của Đấng Kitô; và các con phải luôn luôn sẵn sàng với đầy đủ vũ khí – đây là cách thức. – 2) Nguồn gốc của mọi điều ác là sự kiêu ngạo; nhưng cần phải chiến đấu chống lại điều đang khuấy rối mình vào lúc này: vì điều đó không phải lúc nào cũng giống nhau đối với mọi người. – 3–16) Những suy nghĩ khác nhau về cuộc chiến thiêng liêng. [2, 103]

18. Các con là những chiến binh của Đấng Christ; còn người chiến binh thì phải suy ngẫm xem điều gì cần thiết cho cuộc chiến, và phải giữ cho toàn bộ vũ khí của mình luôn trong tình trạng sẵn sàng, để mọi lúc đều sẵn sàng đối đầu với kẻ thù. – Hãy xem xem các con đã sẵn sàng chưa, và vũ khí thiêng liêng của các con đang ở trong tình trạng nào – đã được mài giũa, làm sạch và đánh bóng chưa? – Chính là: thanh gươm của sự vâng phục, áo giáp của đức tin, mũ sắt của niềm hy vọng cứu rỗi, khiên của sự khiêm nhường, túi tên của những ý nghĩ tốt lành, và cuối cùng là cỗ xe, tức là thân thể trong sạch của các con, vốn cũng là con ngựa, phải được huấn luyện để làm tốt mọi việc, – và không được quá béo, nếu không sẽ không thích hợp để chạy, cũng không được quá gầy, nếu không sẽ không đủ sức cho những chuyển động cần thiết; phải biết chịu đựng dây cương của sự kính sợ Đức Chúa Trời khi nó được sử dụng, để nó không đi chệch khỏi hướng đường đúng đắn và không hất văng người cưỡi – tức là tâm trí – bằng những bước nhảy không kiểm chế của mình. Đó chính là những gì Lời Chúa luôn mong muốn các con trở thành; – bởi vì cuộc chiến của các con là không ngừng nghỉ, những trận chiến diễn ra từng giờ, tiếng súng vang lên từng khoảnh khắc.

19. Ai trong các con là người dũng cảm, ai là người mạnh mẽ, ai là chiến binh – người chém đứt những ý nghĩ chống đối bằng hàng ngàn và hàng vạn, đánh đổ trước tiên cái tâm kiêu ngạo, như Đavít Thánh đã từng đánh bại Goliát? – Vì điều này sẽ dẫn đến điều gì? – Đó là việc xua đuổi các linh hồn độc ác, tức là vô số và đa dạng các đam mê tội lỗi. Sự kiêu ngạo của tâm trí – là điều ác đầu tiên và cũng là điều ác cuối cùng. Chính vì nó mà con rỗng – kẻ hiện đang cám dỗ tất cả chúng ta – đã rơi xuống từ những đỉnh cao thiên đàng và ánh sáng thiên thần; và từ nó, như từ một gốc rễ, đã mọc lên vô số nhánh tội lỗi. Nhưng chúng ta phải nỗ lực và chiến đấu chống lại những gì đang tấn công chúng ta: bởi vì mỗi giờ, người này lại phải chiến đấu với một dục vọng, còn người kia – với một dục vọng khác: người này đau khổ vì dục vọng dâm dăng, người kia vì ham ăn; người này vì lười biếng, người kia vì ghen tị; người này vì giận dữ, người kia vì hoài nghi; người này vì bất tuân, người kia vì kiêu ngạo; người này vì thụ động, người kia vì cuồng loạn. Tuy nhiên, tất cả những điều này đều do cùng một tinh thần Satan gây ra.

20. Công cuộc của chúng ta thật vĩ đại và đa dạng: phải luôn cảnh giác mọi nơi, giám sát từ mọi phía, bao quanh bằng hàng rào – để kẻ thù không xâm nhập, không làm bị thương và không bắt làm tù binh, không đặt tay lên, không đánh đập và không giết chóc.

21. Chúng ta cũng phải lường trước; và từ phía mình, phải chủ động tấn công và chống lại. Có khi chỉ nhận một đòn mà đáp trả mười đòn – chỉ bị thương nhẹ mà trả đũa bằng một đòn chí mạng.

22. Ai bị thương về thể xác thì tìm cách chữa trị; cũng như vậy, ai bị thương về tinh thần thì phải tìm cách chữa trị thích hợp cho tinh thần. Cách chữa trị này là xưng tội kèm theo việc sám hối. Sau khi làm điều này, lại phải ra trận tiếp.

23. Ai chiến thắng trong trận chiến thể xác sẽ nhận được một phần thưởng; còn ai chiến thắng trong trận chiến tinh thần sẽ nhận được vô số vương miện: vậy nên mỗi ngày là một trận chiến, mỗi ngày là những vương miện, mỗi ngày là những phần thưởng.

24. Và các con thật có phúc, nếu các con chiến thắng và không khuất phục, hãy vững vàng và đừng nản lòng, cho đến khi cuộc chiến kết thúc nhờ việc các con rời khỏi nơi này.

25. Hãy can đảm lên, hỡi các con yêu dấu và anh em của ta, hãy can đảm lên, vì các con có Thiên Chúa là Đấng trợ giúp, có Thiên Thần là Đấng bảo vệ cuộc sống các con, có các thánh là Đấng cầu bầu – những vị mà các con kêu cầu danh, và có vũ khí bất khả chiến bại là máu thánh giá của Đức Kitô.

26. Chúng ta đừng sợ những kẻ thù vô hình đang tấn công chúng ta từ bốn phía qua những ý nghĩ xấu xa; chúng ta đừng quỳ gối trước thần Baal của những thú vui xác thịt, đừng phản bội sự trong sạch của chúng ta – điều mà Đức Kitô đã hứa hôn với Ngài trong thánh điện – và đừng biến các chi thể của chúng ta, vốn là các chi thể của Đức Kitô, Chú Rể Tinh Khiết và Bất Tử, thành những công cụ của sự dâm dục và những binh chĩa ô uế.

27. Chúng ta đừng nhận con rắn làm cố vấn, kẻ đang âm mưu đuổi chúng ta ra khỏi vườn địa đàng của chúng ta; đừng mở cửa cho bọn trộm cắp – những con quỷ – và đừng để chúng cướp đi kho báu của linh hồn chúng ta.

28. Thật là phúc lành biết bao khi chúng ta được ở trong thành phố mà Đức Chúa Trời của chúng ta đã dựng nên cho chúng ta từ muôn vàn đức hạnh! Thật là hạnh phúc biết bao khi giữ được phẩm giá của linh hồn chúng ta không bị nô lệ bởi tội lỗi! Linh hồn không bị nô lệ bởi các dục vọng, hoàn toàn tự do, hoàn toàn giống Thiên Chúa, hoàn toàn cao quý, hoàn toàn rạng ngời, hoàn toàn được giáo dục, được Thiên Chúa tập hợp, được Thiên Chúa tạo dựng, thuộc về thiên đàng.

29. Linh hồn bị nô lệ và chi phối bởi những đam mê – những kẻ bạo chúa – thì không như vậy. Nó phải chịu đựng nhiều đau khổ khủng khiếp, bị kéo đi khắp nơi để phục vụ cho từng đam mê và mọi việc làm đáng trách. Khi tiếp nhận cách hành xử từ ma quỷ, nó tuân theo mệnh lệnh một cách không do dự. Nó bị thống trị bởi ác quỷ của dục vọng xác thịt, ác quỷ của sự ghen tị, ác quỷ của sự thù hận, ác quỷ của sự hiếu chiến, ác quỷ của sự ăn uống vô độ, ác quỷ của sự lười biếng, ác quỷ của sự vô tín, ác quỷ của sự phỉ báng, ác quỷ của cơn giận, ác quỷ của sự kiêu ngạo, ác quỷ của sự dối trá, ác quỷ của sự trộm cắp, và tất cả các ác quỷ của những đam mê khác – ai có thể đếm hết tên của chúng?

30. Ai bị ma quỷ nào quyến rũ thì sẽ bị nó chi phối. Linh hồn khốn khổ của người ấy phải chịu đựng dưới ách của chúng; cuộc đời của nó thật đáng thương. Nó hoàn toàn nghèo nàn, hoàn toàn tầm thường, u ám, không có ánh sáng, vô thần, xấu xí, và trông thật ghê tởm trong mắt mọi người có lương tâm.

31. Hỡi các con, chớ làm mất phẩm giá của chúng ta, chớ bán rẻ tự do của chúng ta. Đã trở thành chủ, chúng ta đừng làm nô lệ (1 Cô-rinh-tô 7,22–23). Chúng ta đừng biến ánh sáng của mình thành bóng tối, đừng biến vẻ đẹp của mình thành sự xấu xí, đừng quay mặt khỏi Thiên Chúa để hướng về hình ảnh ô nhục của tội lỗi, đừng cởi bỏ những bộ áo sáng ngời của đức hạnh để khoác lên mình những mảnh vải rách rưới u ám của sự vô luật pháp; khi là Con cái Thiên Chúa, chúng ta đừng biến mình thành những sản phẩm của ma quỷ.

32. Ai, khi còn tỉnh táo, lại dám tự bán mình làm nô lệ, trong khi vốn là chủ nhân? – Ai, khi đã được nhận làm con cái Thiên Chúa, lại đồng ý tự xưng là con cái của ma quỷ? Ai, khi đã từ bỏ sự cao quý không thể diễn tả của đức hạnh, lại chọn gia nhập vào cuộc sống thấp hèn và đầy dục vọng? Ai lại từ bỏ sự giàu có thiêng liêng để chuyển sang cảnh nghèo nàn và khan cạn trong tâm hồn? Ai lại thà mất Nước Trời để đổi lấy lửa và bóng tối, cùng những cực hình khủng khiếp khác kéo dài mãi mãi? Đây không phải là việc làm của những người sáng suốt, cũng không phải là bước đi của những ai đã mất lý trí, mà là của những kẻ điên rồ và vô cảm – những người được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa để thừa hưởng những phúc lành vĩnh cửu, nhưng lại tự ý, vì sự ham mê dục vọng mù quáng, sa xuống vực thẳm địa ngục để chịu sự phán xét vĩnh viễn.

33. Hỡi những ai đang ngủ mê, hãy thức dậy; hỡi những ai nhắm mắt, hãy mở mắt ra; hỡi những ai không nghe, hãy lắng nghe; hỡi những ai yếu đuối, hãy lấy lại sức mạnh; hãy vươn lên với lòng dũng cảm, hãy hăng hái và bước vào con đường cứu rỗi. Hãy kêu cầu Chúa – và Ngài sẽ thực hiện. Vì *“Chúa gần gũi với tất cả những ai kêu cầu Ngài trong sự thật, và Ngài sẽ cứu những ai khiêm nhường trước Thánh Thần”* (Thánh Vịnh 144,18; 33,19).

170. So sánh việc chăm sóc linh hồn với việc chăm sóc vườn nho

170. 1) So sánh việc chăm sóc linh hồn với việc chăm sóc vườn nho. – 2) Kêu gọi chúng ta chăm sóc như vậy để làm vui lòng Chúa, Đấng là Người trồng nho của chúng ta. – 3) Khẳng định rằng chúng ta đã nỗ lực đủ trong lĩnh vực này; nhưng Ngài nói: – chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực, sống trong sự trong sạch theo các quy tắc của tu viện và các công việc tu hành. [2, 104]

1. Hôm qua, khi hái nho, các con đã chúc phúc cho những cành nho trĩu quả và thương xót những cành không có chùm nho. Điều này có ý nghĩa gì? – Điều đó có nghĩa là, khi các con trở thành những chùm nho của Chúa, nếu các con có hoa trái thiêng liêng và dường như trĩu quả, thì các con sẽ trở nên đáng ngưỡng mộ trước mặt Đấng Trồng Trọt tâm hồn chúng ta; còn nếu không, thì các con sẽ đáng bị nguyên rửa và bị chặt bỏ: “vì,” như Chúa đã phán, “*mọi cành nho nào không sinh trái sẽ bị chặt đi và ném vào lửa*” (Ga 15,6). Các con thấy đó, cây nho không phải tự nhiên mà sinh trái; mà trước tiên phải được trồng với nhiều công sức, được chăm sóc, đạt đến độ chín muồi, và chỉ khi đó mới bắt đầu sinh trái; khi đã ra quả, thì mới được cắt tỉa, xới đất, rào chắn, loại bỏ cành khô và làm sạch mọi thứ có thể cản trở việc ra quả, như những người trồng nho đều biết qua kinh nghiệm – và nhờ đó lại tiếp tục ra quả. – Chẳng phải chúng ta cũng có thể thấy điều tương tự sao? Vì ai mà khi mang lại trái chín mà không trải qua những điều tương tự như thế này, tức là không được trồng và nuôi dưỡng, không trưởng thành đến độ tuổi thiêng liêng trọn vẹn trong Đấng Christ, và vì thế không được xới đất, tỉa cành và được bảo vệ bằng các điều răn của Đấng Christ? – Ai không trải qua tất cả những điều này, thì luôn luôn tỏ ra chưa trưởng thành và vô sinh; và người ấy sẽ bị những con quỷ hủy diệt, những kẻ đi ngang qua con đường, gặm nhấm.

2. Vậy thì, xin hãy bắt tay vào việc vun trồng linh hồn và chăm sóc nó một cách cẩn thận; tức là những việc tu hành và các quy tắc thông thường của đời sống khổ hạnh: gánh nặng của sự kiêng khem, công việc thức đêm cầu nguyện, sự xấu hổ khi xưng thú những điều xấu xa trong lòng, những vết thương của sự sám hối, giữ miệng lưỡi, trái tim không mơ mộng, đức tin vững chắc, sự ổn định bất động của tâm tư. Ai không làm tất cả những điều này thì không thể sinh hoa trái; và người ấy không xứng đáng được gọi là “cành nho của Chúa Kitô”. – Chúng ta đến đây để làm gì, hỡi anh em? Chẳng phải là để sinh nhiều hoa trái, và nuôi dưỡng Chúa bằng sự trở sinh thiêng liêng của chúng ta sao? Đấng Chủ Tể nhân lành khao khát sự cứu rỗi của chúng ta, và nếu Ngài thấy chúng ta đang được cứu rỗi, Ngài sẽ vui mừng khi ném trái của sự cứu rỗi ấy; còn nếu không, Ngài sẽ đặt chúng ta dưới lời nguyên rửa như cây và không kết trái. Hằng ngày, Ngài đến đây và quan sát xem chúng ta ra sao. Vì thế, chúng ta cần: sự nỗ lực, sự tận tâm, tâm hồn nhiệt thành, sự quan tâm, sự khiêm nhường, sự vâng lời, sự chú tâm, sự ca ngợi, sự hiền lành, sự khôn ngoan, lòng yêu công việc, tình yêu anh em, sự kiên nhẫn, sự vững vàng, sự trông cậy, để chúng ta tự chuẩn bị mình thành những bình chứa được chọn lựa, được hoàn thiện trong Thánh Thần.

3. Các con đã nỗ lực, ta công nhận điều đó; các con đã chiến thắng trong quá khứ, đã chịu đựng nhiều gian nan, đã đi được một chặng đường dài, đã làm bề mặt kẻ gian ác, đã đẩy lùi những cuộc chiến, đã từ bỏ những đam mê, đã tách mình khỏi thể gian, đã đóng đinh những ham muốn vào thập tự giá, tuân giữ các điều răn, gìn giữ đức tin của cha ông, không còn sợ hãi trước những nỗi sợ hãi của loài người, và từ tận đáy lòng đã sẵn sàng chết vì tình yêu dành cho Chúa; mọi điều nơi anh em đều đẹp lòng Chúa và đáng khen ngợi, mọi điều đều thiêng liêng và thuộc về trời. – Nhưng chỉ còn một chút nữa thôi, xin các anh em, những người anh em chân chính nhất, hãy kiên nhẫn thêm chút nữa, tôi khẩn cầu các anh em, hãy đứng vững không lay chuyển trong đức tin, hãy đứng vững không sợ hãi trước những cám dỗ vô hình và hữu hình, đừng nhượng bộ kẻ thù trong cuộc chiến hàng ngày của hấn, hãy nhớ rằng: “*Chúa là Đấng trợ giúp tôi, và tôi sẽ nhìn thẳng vào kẻ thù của tôi*” (Thánh Vịnh 117, 7). “*Chúa là Đấng che chở mạng sống tôi, tôi còn sợ ai nữa? Khi những kẻ thù ghét tôi đến gần, những kẻ muốn hủy diệt thân xác tôi, những kẻ sỉ nhục tôi và những kẻ thù của tôi, chúng sẽ kiệt sức và ngã xuống*” (Thánh Vịnh 26, 1–2). “*Còn chúng ta thì đứng dậy và đứng vững*” (Thánh Vịnh 19, 9). Vậy chúng ta hãy hát trong tâm trí, hãy can đảm trong tâm hồn; hãy siêng năng thực hiện các bổn phận của mình, tuân giữ sự đạo đức trong mọi việc, không thốt ra lời thối nát, than vãn, chửi rủa, phán xét, nổi loạn, ngạo mạn; hãy hăng hái tự hạp để làm việc, để thức đêm cầu nguyện và hát Thánh vịnh, chúng ta hãy hòa hợp với nhau trong sự hiền lành và khiêm nhường, trong lòng tốt, trong việc xa lánh thể gian, trong khát khao hướng về trời cao, trong sự ít lời, trong sự không pha trộn, trong việc chiến thắng bằng sự nhường nhịn khi nghe lời “xin tha thứ” – đó là vũ khí vĩ đại chống lại ma quỷ – trong sự không ác ý và lòng yêu chuộng hòa bình.

171. Cần phải chú ý để không lạc khỏi con đường các điều răn, con đường mà kẻ thù đang cố gắng đẩy chúng ta ra khỏi bằng mọi cách; để thành công trong việc này, chúng ta hãy giữ gìn tâm hồn

171. 1) Cần phải cảnh giác để không lạc khỏi con đường của các điều răn, con đường mà kẻ thù đang cố gắng đẩy chúng ta ra khỏi bằng mọi cách; để thành công trong việc này, chúng ta hãy giữ gìn các giác quan. – 2) Nếu chúng ta tự bảo vệ mình như vậy, kẻ thù sẽ phải rút lui trong thất bại, và sẽ phải đau khổ, còn linh hồn chúng ta sẽ được vui mừng; ngược lại, điều ngược lại cũng sẽ xảy ra. – 3) Nhưng xin đừng để điều đó xảy ra với chúng ta; và nếu có xảy ra, hãy nhanh chóng chữa lành bản thân bằng sự sám hối, sau đó phải cẩn trọng để tránh sa ngã. [2, 105]

4. Cần phải luôn tự cảnh giác, và trong mọi trường hợp phải giữ mình trong luật pháp của Đức Chúa Trời, không lệch khỏi các điều răn sang bên phải hay bên trái, mà đi theo con đường trung đạo cao quý, nơi có sự cứu rỗi, sự không lầm lạc và sự thịnh vượng. Chúng ta cần ghi nhớ điều này, chú ý đến điều này và hiểu rõ điều này; bởi vì con rắn quyến rũ, kẻ cướp linh hồn, tức là ma quỷ, luôn rình rập để lôi kéo chúng ta ra khỏi con đường này, và bằng cách đẩy chúng ta vào dòng xoáy của một đam mê nào đó, bắt chúng ta làm con mồi đáng thương nhất. Chúng ta sẽ chiến thắng nó và không bị lạc lối, nếu chúng ta tỉnh táo và kiềm chế, đồng thời giữ gìn các giác quan của mình: đôi mắt khỏi nhìn những điều không nên nhìn; đôi tai khỏi tiếp nhận những lời dụ dỗ và thí thảm của con rắn; cánh tay khỏi việc chạm vào, dù là các bộ phận cơ thể của chính mình hay của người khác, vì đam mê hay sự thôi thúc của dục vọng; đôi chân khỏi việc bước vào những con đường gian tà và những nơi khuất nẻo, cả trong suy nghĩ lẫn cảm giác.

5. Nếu chúng ta hành động như vậy và tự rèn luyện bản thân như vậy, với sự xưng tội xứng đáng, sự khiêm nhường cần thiết và tâm trạng tốt đẹp; thì con rắn sẽ bị đánh bại, kẻ xảo quyệt sẽ bị xua đuổi khỏi trái tim; và nó sẽ nghiêng rãnh, đứng từ xa, bởi vì kẻ đầy ác ý ấy không bao giờ nản lòng, dù đã bị đánh bại và xua đuổi bao nhiêu lần đi chăng nữa. Còn linh hồn thì vui mừng và can đảm lên, và càng thắng tiến hơn nữa về phía Thiên Chúa, khi ở trong ánh sáng, trong những sự chiêm ngắm cao cả và siêu việt nhất, được tôn thờ và mang tính thần thánh. Còn nếu linh hồn hành xử trái ngược với những gì đã nói, thì nó cũng phải chịu đựng những điều trái ngược đó, tức là bị chi phối và nô lệ bởi chính đam mê đã đánh bại nó, và bị che phủ bởi những ý nghĩ xấu xa, nó sa xuống một vực thẳm của sự ác, bị hành hạ và dằn vặt, không tìm thấy sự bình an ở đâu và trong bất cứ điều gì, và ngay tại đây đã ném trái trái đắng của nỗi đau buồn đang chờ đợi cô ấy trong thế giới tương lai.

6. Nhưng xin đừng để chúng ta bao giờ phải chịu đựng điều tương tự như vậy. Chúng ta đừng để mình bị cuốn theo những cám dỗ của tội lỗi, và nếu điều đó xảy ra, hãy nhanh chóng cắt đứt nó, và như một mũi tên gây thương tích, hãy vứt bỏ nó đi, đồng thời chữa lành vết thương bằng liều thuốc sám hối, dù đó là mắt, tai hay tay; và sau đó hãy cẩn trọng đề phòng. Vì ngay cả loài vật vô tri, sau khi vấp ngã một hoặc hai lần ở một nơi nào đó, cũng sẽ tránh xa nơi đó, hoặc đi vòng qua một cách cẩn trọng, để không rơi vào cùng một tai họa. Còn chúng ta, những người được tôn vinh theo hình ảnh của Thiên Chúa và được dạy dỗ bằng Lời Khôn Ngoan, liệu chúng ta có để mình trở nên tệ hơn cả loài vật vô tri, khi vẫn yêu mến chính con đam mê đã gây ra tội lỗi, và tìm kiếm chính vách đá cheo leo và hố sâu nơi đã xảy ra sự sa ngã? Điều đó sẽ thật kinh hoàng và thảm hại. Không, nhưng với tư cách là những người khôn ngoan, chúng ta hãy bước đi một cách khôn ngoan; với tư cách là những người trong sạch, chúng ta hãy sống một cuộc đời trinh khiết, để trở nên mạnh mẽ và kiên cường hơn trước những cám dỗ bên ngoài. Linh hồn, tự bảo vệ mình bằng mọi cách và nhờ đó trở nên bất khả chiến bại trước sự tấn công của các dục vọng, không sợ lửa, không sợ gươm, không sợ thú dữ, không sợ các Vua, không sợ các quyền lực, không sợ đau buồn, không sợ sự chật hẹp, không sợ sự bất bớ, nhưng luôn sẵn sàng kêu lên: *“Ta sẽ không sợ hãi, dù đất rung chuyển, núi non sụp đổ, và biển cả cuộn trào”* (Thánh Vịnh 45,3). Hãy đề phòng những cám dỗ từ bên trong, và chúng ta sẽ không sợ hãi những cám dỗ từ bên ngoài.

172. Nhiệm vụ của chúng ta là thực hiện ý muốn của Cha trên trời, sống theo các quy tắc tu hành và trật tự vâng phục trong tu viện

172. 1) Nhiệm vụ của chúng ta là thực hiện ý muốn của Cha trên trời, sống theo các quy tắc tu hành và trật tự vâng phục trong tu viện. – 2) Kẻ thù bức bối khi thấy sự chính trực và sự bình an của các con, và không tìm được cách tiếp cận các con. – 3) Hãy can đảm chống lại kẻ thù và đừng nghe những lời thí thảm của nó; hãy lắng nghe Thiên Thần Bản Mệnh của các con nhiều hơn. [2, 107]

7. Chúa phán: *“Thực ăn của Ta là làm theo ý muốn của Cha đã sai Ta đến, và hoàn thành công việc của Ngài”* (Ga 4,34). Hỡi anh em! Ngài đã ban cho chúng ta quyền được gọi Thiên Chúa là Cha. Vì thế, việc

làm của chúng ta cũng phải là thực hiện ý muốn của Cha chúng ta trên trời. Vậy chính xác chúng ta phải làm gì? Và phải hành động ra sao? – Các con đã thể hiện điều đó qua cuộc sống trước đây, khi sống theo lời khẩn của mình; và tôi có thể trả lời các con: hãy tiếp tục sống như trước đây, hãy kiên nhẫn và bình thân chịu đựng những gian khổ của sự kiêng khem, gánh nặng của sự vâng lời, sự mệt mỏi vì thức trắng đêm, những mũi tên vô hình của những ý nghĩ xấu, ngọn lửa của dục vọng, sự u ám của sự chán nản, những vết thương do ghen tị gây ra, và tất cả những điều khác mà kẻ hủy diệt linh hồn chúng ta, ma quỷ, đang tìm cách đẩy chúng ta xuống vực thẳm địa ngục.

8. Hãy can đảm lên: vì nó đang tấn công; nhưng nó cũng bị đẩy lùi bởi quyền năng của Đức Chúa Trời trong các con, chứ không thể đánh bại các con; nó nghiêng rãng khi thấy các con sống một cuộc đời bình an và kiên định, nhưng không kịp gây hại cho các con; nó cố gắng xâm nhập vào các con và cướp lấy linh hồn các con để hủy diệt, nhưng không tìm được lối vào, vì thấy các con được bảo vệ như một bức tường bởi luật pháp của Chúa; nó giăng bẫy và bố trí các chướng ngại vật để sẵn mồi, cố gắng dụ các con sa vào đó, nhưng không đạt được điều đó, nó bị xé nát bởi sự tức giận độc ác, khi thấy các con phá vỡ mọi mưu mô của nó bằng việc xưng tội. Và nói chung, nó không có chỗ đứng ở nơi nào mà sự kính sợ Chúa mạnh mẽ, nơi người ta tuân giữ các điều răn, nơi mọi quy tắc thông thường của cuộc sống chúng ta được thực hành, và các hình phạt sám hối được chấp nhận và thực hiện một cách tự nguyện.

9. Vì vậy, hãy vui mừng và luôn tràn đầy nhiệt huyết, hãy giữ lòng thanh thản và can đảm, hãy vững vàng và mạnh mẽ, tuyệt đối không cho con quỷ điên cuồng ấy cơ hội xâm nhập, tuyệt đối không để con rắn xảo quyệt ấy thì thầm vào tai linh hồn các bạn, và nếu nó đến gần, hãy xua đuổi và đẩy lùi nó. Các con biết nó đã lừa dối con người đầu tiên như thế nào, và hiện nay nó vẫn tiếp tục lừa dối những ai sa vào cạm bẫy của nó. Nó gieo rắc điều xấu xa, dù nó có che đậy dưới lớp vỏ bọc đẹp đẽ nào đi chăng nữa – chỉ là những điều dẫn đến kiêu ngạo, ghen tị, hoặc dục vọng xác thịt, hoặc sự buông thả, và tất cả những gì làm ô uế linh hồn. Nhưng các con hãy lắng nghe nhiều hơn những lời nhắc nhở tốt lành mà Đấng Bảo Vệ sự sống của các con ban cho, khi Ngài gieo vào lòng các con những suy nghĩ trong sạch, dũng cảm, đáng noi gương; những suy tư về cái chết, về sự chuyển sang cuộc sống khác, về những phúc lành vĩnh cửu trong tương lai, cũng như về những cực hình vô tận trái ngược với điều đó, và cách thức để xứng đáng nhận được những điều tốt lành đầu tiên, và làm thế nào để tránh những điều sau, để khi luôn luôn suy ngẫm về điều này, các bạn ngày càng vững vàng hơn trong việc làm điều thiện và siêng năng hơn trên con đường của Chúa Thiên Chúa chúng ta, cho đến khi kết thúc cuộc đời đã được định sẵn cho chúng ta; và Đấng Chủ Tể, Đấng mà chúng ta làm vui lòng, sẽ đưa chúng ta từ nơi này đến sự an nghỉ vĩnh cửu.

173. Việc tu dưỡng tâm hồn không đòi hỏi thời gian và sự chuẩn bị đặc biệt, như việc canh tác đất đai: nó thuận tiện vào mọi lúc, và mọi sự chuẩn bị ở đây chỉ nằm ở lòng mong muốn và quyết tâm dập tắt mọi điều xấu, đồng thời ủng hộ mọi điều tốt

173. 1) Việc tu dưỡng tâm hồn không đòi hỏi thời gian hay sự chuẩn bị đặc biệt, như việc canh tác đất đai: nó có thể thực hiện vào bất cứ lúc nào, và mọi sự chuẩn bị ở đây chỉ nằm ở khát vọng và quyết tâm dẹp bỏ mọi điều xấu xa, đồng thời ủng hộ mọi điều tốt lành. – 2) Vậy thì chúng ta hãy bắt tay vào việc này, noi gương các bậc tiền bối, những người đã tìm kiếm và tìm thấy, đã gõ cửa và cánh cửa đã mở ra cho họ. [2, 110]

10. Để canh tác tâm hồn, mọi lúc đều thuận tiện, không giống như việc canh tác đất đai. Ở đây cũng không cần trâu, cày, hay các dụng cụ nông nghiệp khác; mà chỉ cần một ý chí và khát vọng hết lòng, nhờ đó và nhờ vào đó, những hạt giống tốt được gieo trồng, và những trái ngọt được gặt hái để hưởng thụ và an nghỉ vĩnh cửu; và điều này không chỉ vào ban ngày, mà còn vào ban đêm, buổi sáng và buổi trưa, khi ăn uống, khi ngồi và khi đứng, khi trò chuyện và khi im lặng, khi đi lại và khi đứng yên, khi làm việc và khi không làm gì, miễn là chúng ta tỉnh táo và tỉnh thức đúng mực. Điều này đòi hỏi chúng ta không được lang thang hay bị mê hoặc bởi những suy nghĩ của chính mình, để tâm trí hay thân thể lang thang khắp nơi, không tìm kiếm sự thỏa mãn cho những ham muốn xác thịt, không gây ra tranh cãi và xung đột với nhau vì điều đó, không sa vào sự bất tuân và than vãn, vào sự kiêu ngạo và tự mãn, cũng như căm dỗ muốn làm theo ý mình và chiếm thế thượng phong, bất chấp mọi điều. Vì tất cả những điều đó không cho phép tâm trí chúng ta ở cùng Chúa, suy ngẫm về những điều xứng đáng, sống khiêm nhường và ăn năn, và đón nhận mọi điều đau buồn xảy ra với lòng bình an và niềm vui.

11. Hỡi anh em, chúng ta đừng để những ngày cứu rỗi của mình trôi qua trong sự lười biếng, uể oải và thiếu trách nhiệm, cũng đừng để thời gian cuộc đời mình trôi qua một cách vô ích; nhưng hãy dẫn thân vào việc tích lũy các đức tính, và chiếm hữu sự giàu có của các ân huệ trên trời, bằng cách tu dưỡng sự khôn

ngoan, như các thánh tổ phụ của chúng ta đã từng làm, những người không bao giờ lãng phí một ngày hay một giờ nào, mà luôn kiên định và nỗ lực hướng tới việc thanh tẩy tâm hồn, xua đuổi các dục vọng và tiếp nhận những tâm tính tốt lành, và không tiếc công sức hay mồ hôi, họ đã tìm kiếm Đức Chúa Trời duy nhất bằng cả trái tim. Họ đã tìm kiếm và đã tìm thấy, họ đã gõ cửa và cửa đã mở ra cho họ: – cánh cửa của tình yêu, cổng của sự công chính và lối vào Đức Kitô qua con đường vô dục đã mở ra cho họ; họ đã bước vào và tìm thấy niềm vui và sự hân hoan không phai tàn và vĩnh cửu. – Hãy đến đây, hỡi những người được cứu rồi, chúng ta hãy bước theo con đường của các tổ phụ, tuân giữ những di huấn của họ dành cho chúng ta, giữ cho lòng mình trong sạch và vô tì vết. *“Chúng ta đừng ghen tị với những kẻ gian xảo, cũng đừng đố kỵ với những kẻ làm điều bất chính; vì họ sẽ khô héo như cỏ, và hoa cỏ sẽ rụng nhanh chóng”* (Thánh Vịnh 36, 1–2). Chúng ta đừng nhìn vào những người đông đảo nhưng sống lơ là, mà hãy nhìn vào những người ít ỏi nhưng nhiệt thành tìm kiếm sự cứu rỗi và làm đẹp lòng Thiên Chúa. Chúng ta hãy noi gương họ, bước theo dấu chân đức hạnh của họ, nhìn mọi sự qua con mắt của họ, suy xét mọi điều bằng trí tuệ của họ, nói bằng lời của họ – và xin được dự phần vào phần thưởng hạnh phúc và tràn đầy niềm vui của họ.

174. Khi đã nhận được sức mạnh để sống theo ý Chúa, nhờ việc từ bỏ thế gian và gia nhập tu viện với những lời khấn, hãy tạ ơn Chúa, Đấng đã kêu gọi các con đến điều này, không phải bằng lời nói, mà bằng hành động của cuộc sống mà các con đã chọn: đó chính là chiến thắng trước thế gian

174. 1) Khi đã nhận được sức mạnh để sống theo ý Chúa, nhờ việc từ bỏ thế gian và gia nhập tu viện với những lời khấn, hãy tạ ơn Chúa, Đấng đã kêu gọi các con đến điều này, không phải bằng lời nói, mà bằng hành động của cuộc sống mà các con đã chọn: đó chính là chiến thắng trước thế gian. – 2) Chúa đã chiến thắng nhờ những đau khổ, thập giá và cái chết, chỉ cho chúng ta con đường dẫn đến chiến thắng trọn vẹn: theo gương Ngài, các Tông đồ đã chiến thắng thế gian theo cách này, rồi đến các vị tử đạo, rồi đến các vị thánh. – 3) Đó chính là con đường dẫn đến Thiên Chúa; và không có ai là không đi trên con đường ấy. – 4) Sao lại ngạc nhiên khi các con gặp phải những điều đau buồn; nhưng hãy vui mừng hơn nữa, và hãy can đảm lên. [2, 111]

12. Không có gì đối với tôi đáng mong ước và vui mừng hơn là được nghe và thấy rằng các con đang sống đạo đức và cư xử xứng đáng với Thiên Chúa, tuân giữ mọi điều răn của Chúa và chân thành tuân theo đời sống tu hành, nhờ đó các con đã được tái sinh trong Thánh Thần và nhờ đó được giải thoát khỏi những tội lỗi trước đây; và không chỉ có thế, các con còn nhận được Thánh Thần ban sức mạnh để chống lại những kẻ thù hữu hình và vô hình, và để can đảm đối mặt với mọi thử thách khi phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống và tuân giữ các điều răn thánh của Ngài. Vậy, hãy tạ ơn, hãy tôn vinh, hãy ca ngợi Chúa đã kêu gọi các con, và hãy đền đáp Ngài không bằng gì khác ngoài việc kiên nhẫn bền đỗ trong đời sống tu hành của các con, và để, như từ trước đến nay các con đã tu hành tốt đẹp, thì từ nay về sau hãy càng vững vàng hơn nữa trong điều đó, bùng cháy trong tình yêu dành cho Thiên Chúa. Từ Chúa, những vương miện vinh quang đang được dệt nên cho các con mỗi ngày, nếu trong ý chí tốt lành của mình, các con giữ vững quyết tâm thà chịu đựng mọi sự còn hơn là thay đổi bất cứ điều gì trong những điều Ngài đã truyền dạy cho chúng ta. Vì điều răn của Chúa là sự sống đời đời, còn vi phạm điều răn ấy là sự chết; chính vì thế, chúng ta cần phải xưng nhận lẽ thật và không đồng tình với những ai chống lại lẽ thật ấy, sẵn sàng hy sinh mọi lợi ích trần thế, vinh quang và danh dự trước mặt các vua, các giám mục và những người khác vì điều này. Vì *“có ích gì”*, như đã chép, *“nếu ai chiếm được cả thế gian mà lại đánh mất linh hồn mình”* (Mt 16,26). Đó chính là lý do cho sự kiên định và những hành động anh hùng của chúng ta.

13. Nhưng *“hãy can đảm”*, Chúa phán, *“vì Ta đã chiến thắng thế gian”* (Ga 16,33). Ngài đã chiến thắng để chúng ta, khi bước theo Ngài, cũng chiến thắng thế gian. Với tư cách là Thiên Chúa, Ngài luôn là Đấng chiến thắng thế gian; nhưng bây giờ Ngài đặc biệt nói rằng Ngài đã chiến thắng với tư cách là con người. Và ngay sau Ngài, các Tông đồ đã chiến thắng thế gian, tiếp theo là các vị tử đạo, rồi các vị thánh, và tất cả những ai đã sống một cuộc đời đạo đức và thánh thiện. Nhưng chiến thắng này đã được giành lấy như thế nào, cả bởi chính Chúa lẫn các thánh của Ngài? – Không có cuộc chiến đấu? Không có đau khổ? Không có đổ máu? Không có sự lưu đày? – Không; không những không thiếu những điều đó, mà còn bằng thập giá và cái chết. Các bạn biết về những sự sỉ nhục, những lời lăng mạ và những tiếng chế giễu mà Chúa phải chịu – rằng Ngài đã bị phản bội, bị kết án, bị tát vào tai, bị nhổ nước bọt, bị đóng đinh trên thập tự giá – nhưng sau khi phục sinh, Ngài đã cứu rỗi thế gian. Tương tự như vậy, các Tông đồ cũng đã phải chịu đau khổ. Còn những đau khổ và cực hình của các vị Tử đạo thì ai có thể kể hết được? Cũng như những công đức và sự thiếu thốn của các vị Thánh nhân?

14. Lời Chúa phán: *“Tất cả những ai muốn sống đạo đức sẽ bị bách hại; còn những kẻ gian ác thì sẽ thịnh vượng, lừa dối người khác và cũng bị lừa dối”* (2 Tm 3,12). Con đường dẫn đến Nước Trời thì hẹp và đầy gian nan; còn con đường dẫn đến sự hủy diệt thì rộng rãi và bằng phẳng (Mt 7,14). Trên con đường sau này – có niềm vui trần thế, những thú vui và khoái lạc xác thịt, sự khinh miệt các luật pháp của Đức Chúa Trời, sự vô tâm trước cái chết, nỗi sợ hãi của loài người; còn trên con đường trước – có những nỗi đau khổ từ thế gian, những lao động tự nguyện và mọi loại thiếu thốn, như Sứ đồ đã nói về những ai bước đi trên con đường ấy: *“những người bị thiếu thốn, đau khổ, bị ngược đãi, lang thang trong sa mạc, trên núi non, trong hang động và trong các vực thẳm của đất”* (Hê-bơ-rơ 11,37). Và không có vị thánh nào đã đi trên con đường ấy mà không phải chịu đau khổ.

15. Vậy đừng ngạc nhiên khi gặp phải những nỗi buồn; nhưng hãy vui mừng hơn nữa vì những điều đó cũng không bỏ qua các con, và hãy để tình yêu dành cho Thiên Chúa bùng cháy ngày càng mãnh liệt hơn, để nhờ đó dập tắt những dục vọng và xua đuổi các quỷ dữ. Vì ai yêu mến Đấng Duy Nhất thì sẽ bỏ lại tất cả những điều khác phía sau; và ai kính sợ Đấng Duy Nhất thì không thể sợ ai khác được. Ai có Đức Chúa Trời thì đã vượt lên trên tất cả. Hãy suy nghĩ sáng suốt, giữ gìn sự kính sợ Đức Chúa Trời, dâng lời cầu nguyện và khẩn cầu cho mọi người. Đấng Christ ở giữa các con: vì nếu Ngài hiện diện nơi có hai hoặc ba người, thì làm sao Ngài lại không ở giữa các con, những người đang tuân giữ các điều răn của Ngài, khi các con đồng đạo như vậy?

175. Khi tạm thời vắng mặt, ngài yêu cầu các cấp trên và cấp dưới hành động và sống theo nội quy, đồng thời chỉ dẫn cụ thể cách thực hiện

175. 1) Khi tạm thời vắng mặt, ngài yêu cầu các cấp trên và cấp dưới hành động và sống theo nội quy, đồng thời chỉ dẫn cụ thể cách thực hiện. – 2) Để khuyến khích điều này, ngài đặc biệt nhấn mạnh rằng Thiên Chúa thấy tất cả và sẽ trừng phạt mọi việc. [2, 112]

16. Khi vắng mặt một thời gian, tôi xin các bạn, nhân danh tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, trong những ngày ngắn ngủi tôi vắng mặt, hãy tuân thủ các quy tắc sinh hoạt chung, trong sự vâng lời và khiêm nhường: các vị lãnh đạo, hãy điều hành không theo ý riêng, không ngạo mạn, không theo lối thương gia hay bất kỳ cách thức trần tục nào khác, mà phải theo cách thánh thiện, có ích, mang lại ơn cứu rỗi, như những người sẽ bị Thiên Chúa quan sát và phán xét, và phải trả lời trước Ngài về mọi điều các con nói và làm; những người dưới quyền và các tu sĩ tập sự, hãy thực hiện những điều được truyền đạt cho các con một cách ngoan ngoãn và không phản đối, dù là từ người đại diện của tôi hay từ các vị lãnh đạo khác. Các con là con cái của Thiên Chúa, hãy bước đi như con cái của ánh sáng; các con là chiên con của Đức Kitô, hãy ăn cỏ như chiên con của Ngài, một cách hiền lành và khiêm nhường. Chớ ai được ngỗ nghịch hay nhảy nhót như con dê con, ăn những gai góc của các đam mê; chớ ai cũng dừng hành động như Giu-đa, bề ngoài tỏ ra là anh em với các anh em, nhưng bên trong lại âm mưu phản bội để hủy hoại linh hồn mình; chớ ai cũng dừng như Ê-sau, khinh thường sự cứu rỗi của mình và bán đi những ân huệ ấy để đổi lấy thức ăn và đồ uống trộm cắp. Chớ ai được lười biếng, lang thang đây đó, và chớ lãng phí ngày tháng một cách vô ích, trong khi các anh em khác đang làm việc vất vả, chịu đựng cái nóng ban ngày và cái lạnh ban đêm, dù là người gác cổng, hay phục vụ trong bệnh viện, hay làm thợ đóng giày, hay thợ mộc, hay trong bất kỳ nhiệm vụ nào khác. Đó là một tội lỗi nghiêm trọng, khi, theo lời Thánh Tông Đồ, những người như vậy *“không xứng đáng được ăn”* (2 Tê-s. 3, 10).

17. Hãy bước đi trên mọi nẻo đường của Chúa; chớ để chân các con dẫm vào những nơi kín đáo để bàn bạc điều ác và những mưu đồ hư không; vì *“mắt Chúa, sáng hơn mặt trời giữa bóng tối, soi thấu mọi nẻo đường”* của các con; *“và Ngài quan sát cả những nơi kín đáo”* (Sách Sirach 23,27). Vậy nên, dù người có ở nơi kín đáo đến đâu, thì con mắt không bao giờ ngủ của Ngài vẫn nhìn thấy người: người đang đứng với ai, nói chuyện gì và làm gì. Hãy cẩn thận, đừng để Ngài thấy người đang trò chuyện với Satan, đang áp ủ những việc xấu xa hay làm điều ô nhục. Và dù Chúa không trừng phạt người ngay lập tức, nhưng Ngài sẽ ra lệnh ghi chép tội lỗi của người và đánh dấu sự sa ngã của người – một cách thâm lặng và vô hình, Ngài sẽ phán với người: *“Người đã làm điều này, mà Ta đã im lặng; người đã phạm tội ác, như thể Ta sẽ giống người vậy: Ta sẽ vạch trần người, và trình bày trước mặt người những tội lỗi của người”* (Thánh Vịnh 49,21). Đó là vào ngày phán xét. – Vậy thì chúng ta sẽ trốn chạy đâu khỏi tay Đấng Tối Cao, Đấng cai trị muôn loài? Liệu chúng ta có thể làm điều xấu nào mà không bị phát hiện không? Vậy, đừng bao giờ sa vào điều đó, ngay cả trong suy nghĩ; nhưng hãy hành động trong mọi việc sao cho mang lại sự cứu rỗi và đẹp lòng Thiên Chúa, để khi nhìn thấy các con, Chúa sẽ vui mừng và hân hoan, và ghi chép những việc lành của các con vào Sách Sự Sống, rồi vào ngày mọi sự được bày tỏ, Ngài sẽ trao cho các con vương miện công chính không phai tàn và vĩnh cửu.

176. Hãy đứng vững vàng, hướng mắt lên cao, và dùng những suy ngẫm thiêng liêng như những mũi tên để đẩy lùi những kẻ thù của sự cứu rỗi

176. 1) Hãy đứng vững vàng, hướng mắt lên đỉnh núi, và dùng những suy ngẫm thiêng liêng như những mũi tên để đẩy lùi những kẻ thù của sự cứu rỗi. – 2) Ai bị dục vọng xúi giục, đừng đầu hàng, hãy suy ngẫm về sự ô nhục mà bạn sẽ phải gánh chịu nếu đầu hàng, và rằng kẻ thù đang dụ dỗ bạn bằng cách biến điều xấu thành điều tốt. – 3) Và nói chung, hãy dựa vào những chuyển động bên trong để nhận biết tinh thần nào đang ở gần bạn, tốt hay xấu, và hãy lắng nghe cái này, còn cái kia thì xua đuổi đi. [2, 114]

18. Hãy đứng vững vàng, *“thắt lưng bằng lễ thật, mang giày sẵn sàng rao giảng Tin Mừng hòa bình”* (Ê-phê-sô 6, 14.15), hãy ngược mắt lên cao, hướng về những điều trên trời, tìm kiếm những điều trên trời, để tâm trí hướng về những điều thuộc về trời, lo lắng về việc ra khỏi thân xác, và về việc gặp Đấng Phán Xét sau này cùng lời đáp trước mặt Ngài – hãy nghiên cứu Kinh Thánh và cuộc đời các thánh, và dùng những điều có ích cho linh hồn và mang lại sự cứu rỗi mà các con tìm thấy để chống lại kẻ thù, như những mũi tên.

19. Ai bị cám dỗ bởi đam mê, chớ nản lòng và chớ đầu hàng nó: vì *“Chúa gần gũi với mọi người kêu cầu Ngài”* (Thánh Vịnh 144, 18), và linh hồn tìm kiếm sẽ gặp được Ngài (theo Sirach 6, 16); chỉ cần linh hồn ấy đứng vững, than thở và rên rỉ, tuôn rơi nước mắt, giơ tay lên trời, đập ngực mình, suy ngẫm về sự ô nhục mà hành vi tội lỗi mang lại—không phải trước ngai tòa đáng sợ của Thiên Chúa, mà trước chính bản thân và trước mặt mọi người—và nhờ đó, hãy xa lánh tội lỗi và củng cố bản thân trong điều thiện. Vì có chép rằng: *“Hỡi con, chớ coi thường sự trừng phạt của Chúa, cũng chớ nản lòng khi bị Ngài quở trách. Vì Chúa yêu ai thì Ngài mới trừng phạt; Ngài đánh mọi con cái mà Ngài nhận làm con”* (Châm Ngôn 3, 11. 12). Và ở một đoạn khác nữa? *“Chớ buồn rầu khi gặp hoạn nạn”* (Sách Sirach 2,2). Chính Chúa đang thử thách tình yêu của chúng ta, xem chúng ta có vững vàng trong tình yêu ấy hay không, liệu chúng ta có chọn sự ngọt ngào ô nhục, tai hại và chết chóc thay vì tình yêu của Ngài hay không – thứ ngọt ngào khi nếm nhưng lại đắng cay khủng khiếp khi nuốt vào – chứ không phải như kẻ hủy diệt linh hồn chúng ta đang thể hiện: nó tỏ ra là ánh sáng, nhưng thực chất là bóng tối; tình yêu thiêng liêng, bề ngoài có vẻ dịu dàng, nhưng thực chất lại là sự thù hận tột cùng. Còn người, chiến binh của Đấng Kitô, đừng để ý đến những mưu tính của hắn, cũng đừng để ý đến những âm mưu độc ác của hắn. Nếu người khao khát sự sống, hãy tìm kiếm ánh sáng, vì Thiên Chúa và điều răn của Ngài chính là ánh sáng.

20. Hãy nhận biết, dựa trên tình trạng tâm hồn của người, ai đã đến gần người – là người của chúng ta, hay là kẻ thù? Nếu tâm hồn người vẫn thanh thản, vững vàng, không lơ là những suy ngẫm về thiên đàng và tràn đầy khao khát những ân huệ được dành sẵn cho chúng ta, thì hãy mở cửa lòng đón nhận người ấy, tiếp đãi người ấy và dùng bữa tối cùng người ấy, để người ấy nuôi dưỡng người thêm trong tình yêu mến Thiên Chúa và những điều thiêng liêng. Còn nếu sự gần gũi của hắn làm xao động tâm hồn người, lấp đầy nó bằng đám đông những suy nghĩ, hướng đôi mắt người về xác thịt và máu huyết, về những mối quan hệ trần tục và những đam mê, và về những thú vui trước mắt, kích động tâm hồn người đến mức điên cuồng và như thể làm sôi sục nó bằng ngọn lửa của những khoái lạc dục vọng: than ôi! – hãy lùi xa ra và xua đuổi con rồng này đi. Nó đã đến để trong chớp mắt hủy diệt những công lao nhiều năm của người, những nỗ lực tu hành của người, biết bao giọt nước mắt, những lời cầu nguyện và những cuộc chiến đấu anh dũng cùng việc đánh bại kẻ thù; nó đến để biến người, chiến binh của Đấng Christ, thành con mồi của khoái lạc dục vọng nhất thời; nó đến để giết chết vĩnh viễn một người đàn ông anh dũng như người, bằng cách cho người uống chén độc ngập tràn khoái lạc tội lỗi. – Tôi viết những điều này không phải với tư cách một người vô cảm, mà là một người đã trải qua cám dỗ, hơn nữa là một người đầy đam mê; một số điều tôi biết được từ những gì đã đọc, một số khác từ những lời dạy của cha tôi và từ những gì tôi nghe được từ nhiều người khác.

177. Nhiều đam mê tấn công chúng ta do sự xúi giục của kẻ thù. Chúng ta phải chiến đấu, luôn trang bị cho mình toàn bộ vũ khí thiêng liêng

177. 1) Nhiều đam mê tấn công chúng ta do sự xúi giục của kẻ thù. Chúng ta phải chiến đấu, luôn trang bị cho mình toàn bộ vũ khí thiêng liêng. 2) Trong số những vũ khí này, việc nhận thức các chân lý thiêng liêng – thông qua việc lắng nghe những lời dạy dỗ – không phải là điều thứ yếu, nhưng đáng tiếc là chúng ta lại ít khi tận dụng điều này. 3) Chính vì điều này mà chúng ta trở nên bất toàn và bám víu vào điều xấu xa, dù chỉ cần có ý muốn, chúng ta có thể làm một việc xứng đáng suốt cả ngày. 4) Hãy bắt đầu hành động như vậy. [2, 115]

21. Hãy kiên cường trong cuộc đời đầy gian nan của các con, chịu đựng cả cái nóng ban ngày lẫn cái lạnh ban đêm, cả về mặt tinh thần lẫn thể xác; nhưng chủ yếu là về mặt tinh thần, bởi vì trong chúng ta có ngọn lửa dục vọng, còn dữ dội hơn cả lò lửa của người Chaldea được thổi bùng lên bởi Nebuchadnezzar vô hình; những đam mê khác cũng tấn công chúng ta, từng thứ một lôi kéo linh hồn khốn khổ: cơn giận, sự cuồng nộ, lòng hận thù, kiêu ngạo, lòng biếng, buông thả, sự thiên vị, lòng tự ái và điều ác lớn nhất, đó là sự vô tín. Chúng ta cần rất nhiều dũng khí và lòng khoan dung, rất nhiều sự kiên cường và sức mạnh không lười biếng, sự kiên nhẫn, lòng nhân ái, sự tỉnh táo và sự tinh tảo, để nhờ đó chúng ta có thể đẩy lùi những cám dỗ và mưu mô của ma quỷ đang dấy lên chống lại chúng ta, để không quỳ gối trước thần Baal của dục vọng, để không thờ lạy hình tượng của những đam mê, để không hủy hoại những gì đã thu thập được một cách tốt đẹp, để không phá hủy những gì đã được tạo dựng với sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Làm sao chúng ta có thể tránh khỏi những dục vọng đã nói trên, nếu không phải bằng cách toàn tâm phó thác cho Chúa và trang bị đầy đủ mọi vũ khí thiêng liêng để đánh bại các thế lực thù địch chống lại chúng ta?

22. Những vũ khí thiêng liêng này là: lời cầu nguyện và sự trông cậy, sự khiêm nhường và vâng phục, tình yêu thương và đức tin, sự vô tư và sự chuyển hướng hoàn toàn của tâm trí khỏi mọi điều trần tục, sự giảng dạy và trò chuyện liên tục về sự cứu rỗi, cái nhìn và sự lắng nghe không thờ ơ cũng không bừa bãi đối với mọi sự, cũng như việc sử dụng miệng và tay, việc luôn tự bảo vệ mình bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời và suy nghĩ về Ngài, cùng với khát khao không thể kìm nén đối với những phước lành trong tương lai: vì nếu những điều này không có trong chúng ta, thì làm sao chúng ta không sa vào sự hủy diệt của tội lỗi? Làm sao không rơi vào tay những kẻ thù ghét chúng ta? – Than ôi! Chúng ta nghe được bao nhiêu? Kinh Thánh dạy chúng ta bao nhiêu? Các vị Thánh Cha thánh thiện dạy chúng ta bao nhiêu? Nhưng chúng ta lại quên hết và chẳng quan tâm chút nào đến điều đó. Giống như hạt giống được người nông dân gieo trên mặt đất, trước khi lưỡi cày chôn nó xuống đất, bị chim chóc cướp mất: cũng vậy, những con chim xảo quyệt của kẻ thù cướp đi Lời Thánh của Chúa khỏi chúng ta, như thể ngay từ miệng chúng ta; và những hạt giống thiêng liêng nằm im lìm trong chúng ta, chúng ta cũng trở nên vô sinh, không sinh ra được hoa trái của đức hạnh. Còn có thể nghĩ gì khác ngoài điều này, khi các vị cha già giảng giải với chúng ta về sự trong sạch, về lòng dũng cảm, về sự chân thật, hay về bất kỳ đức hạnh nào khác, thì ngay sau khi nghe xong, như thể chưa nghe thấy gì, chúng ta lại hoàn toàn đi ngược lại với những điều đó. Họ kể cho chúng ta nghe về sự phán xét và những giọt nước mắt, nhưng khi ra về, chúng ta lại bắt đầu cười cợt và cười vang. Họ kiểm chế tâm hồn chúng ta bằng những lời nghiêm khắc về sự trong sạch, nhưng ngay sau khi nghe xong, chúng ta lại ham muốn, liếc nhìn nhau một cách dâm đãng, thốt ra và tiếp nhận những lời lẽ táo bạo nhất. Họ khuyên nhủ chúng ta hãy khiêm nhường và vâng phục, nhưng ngay sau cuộc trò chuyện đó, chúng ta lại kiêu ngạo, hung hăng và bất tuân. Họ khuyên nhủ chúng ta hãy tiết độ, nhưng chúng ta lại ăn uống vô độ; khuyên nhủ chúng ta hãy thức đêm cầu nguyện, nhưng chúng ta lại lập tức chìm vào giấc ngủ; khuyên nhủ chúng ta hãy hiền lành, nhưng chúng ta lại lập tức nổi giận; khi được khuyên giữ im lặng, chúng ta lại nói nhảm; khi được khuyên siêng năng làm việc, chúng ta lại trốn tránh; và nói thẳng ra, dường như cố tình, chúng ta lại đi theo con đường ngược lại với những gì lời dạy đã chỉ dẫn. Và tôi không chỉ nói về những người mới vào đạo, mà còn về những ai tự cho mình là có địa vị, những người được kêu gọi đảm nhận chức vụ lãnh đạo trong bất kỳ lĩnh vực nào, và cả những người đã được phong chức linh mục. – Than ôi! Chúng ta đang phải chịu đựng điều gì từ Satan, kẻ lừa dối?

23. Tại sao chúng ta lại quay lưng lại với Thiên Chúa hằng sống, với vẻ đẹp cao cả và không thể với tới ấy, để hướng về những điều hư ảo và chóng tàn? Tại sao chúng ta lại yêu mến và say mê những điều đáng cay và tạm bợ, trong khi bỏ qua những điều ngọt ngào nhất và vĩnh cửu? Quả thật, đôi mắt và đôi tai tâm hồn chúng ta chưa được thanh tẩy, nên chúng ta không nhìn rõ được những điều thiện lành đích thực và tự tước đoạt niềm vui được nếm trải chúng. Hãy đến đây, chúng ta hãy bắt tay vào việc một lần nữa, dù đã hoàn toàn suy yếu, chúng ta sẽ hồi sinh một lần nữa, dù đã hoàn toàn chết đi, chúng ta sẽ tỉnh thức trở lại, dù đã gần như chìm vào giấc ngủ. Chỉ cần chúng ta mong muốn – và mọi việc sẽ thành hiện thực. – Ngay trong ngày chúng ta đặt ra ý định tốt lành, nhưng kiên định, chúng ta sẽ đạt được mức độ cứu rỗi. Vì chúng ta không bị ràng buộc bởi những việc đời thường, khiến chúng ta khó lòng bắt tay vào việc làm thiện. Nhưng đối với chúng ta, việc dành cả ngày để lo cho sự cứu rỗi là điều thuận tiện, miễn là chúng ta muốn: vào buổi sáng, hãy khôn ngoan hát bài thánh ca của Đa-vít: *“Sáng mai, xin Ngài nghe tiếng con; sáng mai, con sẽ đến trước mặt Ngài và Ngài sẽ thấy con”* (Thánh vịnh 5, 6); vào giờ thứ ba: *“Xin đừng cất Thánh Thần của Ngài khỏi con”* (Thánh vịnh 50, 13); vào giờ thứ sáu: *“Xin cứu con khỏi sự tấn công của ma quỷ giữa trưa và khỏi những mũi tên bay trong ngày”* (Thánh vịnh 90, 5); vào giờ thứ chín: *“Lạy Chúa, xin Ngài nghiêng tai và nghe con”* (Thánh vịnh 85, 1); vào buổi tối: *“Hỡi linh hồn ta, hãy chúc tụng Chúa...”* và những câu tiếp theo (Thánh vịnh 103, – 1).

Nếu chúng ta hàng ngày hành động như vậy, khích lệ lẫn nhau, và soi sáng nhau bằng những lời nói và việc làm tốt lành, chứ không làm lơ và làm u ám bằng sự thờ ơ vô tâm và những lời nói suông; thì chúng ta có thể được cứu rỗi theo cách này, bởi vì từ sáng đến tối chúng ta có thể thực hiện một việc xứng đáng. Tất nhiên, không thể tránh khỏi việc đôi khi bị xao lãng bởi những lời nói thiếu khôn ngoan, những mong muốn không phù hợp, hay những xúc động bốc đồng khác; nhưng mỗi khi điều đó xảy ra, nó sẽ được xóa bỏ nhờ lời cầu nguyện ăn năn sâu sắc dâng lên Chúa. Như vậy, ngày qua ngày, chúng ta sẽ bước đi trên con đường của Chúa, chờ đợi thời điểm được giải thoát khỏi thân xác, sau đó là vương miện, niềm vui và sự hân hoan dành cho tất cả những ai đang nỗ lực và tự rèn luyện mình vì Chúa.

24. Hãy chú tâm đến công việc của các con, những nỗ lực và cuộc chiến đấu của các con, xua tan sự lơ là và nuôi dưỡng lòng nhiệt thành, với niềm tin chắc chắn rằng ai cũng có thể sống một cuộc đời tốt lành, vươn tới sự hoàn hảo và trở nên rạng ngời bởi mọi đức tính tốt đẹp. Nếu Thiên Chúa là ánh sáng, sự sống và chân lý, thì làm sao chúng ta lại không khao khát hướng về Ngài, tìm kiếm sự hiệp thông sống động với Ngài và đạt được điều đó? Và nếu Satan thực sự là cái chết, sự dối trá và sự hủy diệt; thì việc bị cám dỗ bởi những lời xúi giục của hắn làm sao lại không phải là cái chết, bóng tối và sự hủy diệt? Như vậy, trước mặt mỗi người chúng ta là sự sống và cái chết. Hãy khao khát sự sống, khao khát ánh sáng, khao khát sự bất tử; còn bóng tối, u ám và sự hủy diệt, hãy tránh xa chúng, để chúng ta được xứng đáng với Nước Trời trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

178. Các con đã hoàn thành tốt đẹp Mùa Chay Thánh và đã được phong phú bởi những hoa trái thiêng liêng... Hãy gìn giữ chúng, đồng thời nghiêm túc tự rèn luyện bản thân

178. 1) Các con đã hoàn thành tốt Mùa Chay Thánh và được phong phú bởi những hoa trái thiêng liêng. 2) Hãy gìn giữ chúng, nghiêm khắc tự rèn luyện bản thân, đặc biệt là trong những ngày Lễ Phục Sinh, khi theo quy định, một số sự an ủi được cho phép. [2, 116]

25. Các con đã nỗ lực thực hành những việc lành trong suốt Mùa Chay: các con đã ăn chay theo khả năng và thậm chí vượt quá khả năng, đã thực hiện các buổi canh thức một cách xứng đáng, đã học hỏi một cách tinh tảo, đã làm việc không lười biếng, đã giữ tâm trí trong sạch, đã kiềm chế lời nói khỏi sự phán xét, miệng khỏi lời nói suông, và tất cả các chi thể khỏi mọi tội lỗi, biến chúng thành những công cụ của sự công chính, những cơ quan của một cuộc sống đạo đức và đẹp lòng Chúa. Các con đã thực hiện thời gian ăn chay lần này một cách tốt đẹp và thuận lợi hơn bao giờ hết, dường như chưa từng có trước đây. Tại sao lại như vậy? Đó là nhờ sự chú tâm nghiêm túc của các con đối với bản thân và với công việc đời sống của mình, hơn nữa còn nhờ ân sủng đặc biệt của Thiên Chúa đã thu hút các con, từ đó phát xuất “*mọi ân huệ tốt lành và mọi ân tứ hoàn hảo*”, như đã chép (Gc 1,17). Nhờ vậy, các con đã thành công trong đời sống và được phong phú bởi những hoa trái thiêng liêng.

26. Xin cho sự giàu có của các con được bảo toàn, và kho tàng các ân huệ thiêng liêng của các con không bị những lời vu khống xảo quyệt của kẻ thù xâm phạm. Xin ân sủng được ban cho các con trên ân sủng, và sự giàu có trên sự giàu có, cho đến cuối đời các con. – Điều đó sẽ xảy ra, – nhưng làm sao? – Nếu các con không nói lòng sự nghiêm khắc trong sự chú tâm của mình và không đề sự lơ là hay sợ hãi xâm nhập trong thời gian tới, đặc biệt là khi Lễ Phục Sinh Thánh đến, khi đó, theo quy định, việc hát Thánh vịnh, các giờ kinh thường lệ, các lời cầu nguyện quỳ gối, các buổi thức đêm cầu nguyện tăng cường, và trong bữa ăn được phép dùng rượu, dầu ô liu, các món hầm và những thứ khác, giấc ngủ trưa, ăn hai bữa một ngày, đi dạo và những việc khác: vì vậy, nếu tâm trí không tinh tảo và không làm mọi việc theo đúng nghi thức với sự chú tâm nghiêm ngặt, thì nó sẽ có nguy cơ đánh mất những gì đã tích lũy được, biến một người giàu có thành người nghèo khó, và từ đỉnh cao vinh quang rơi xuống vực thẳm của sự sa sút nhục nhã. Vì vậy, tôi xin và khẩn cầu các bạn, hãy tự kiềm chế bản thân một cách nghiêm ngặt như đang bị giam cầm, cho đến khi chúng ta thoát khỏi những kẻ thù ở đây và những biến cố khó lường, và chuyển đến nơi mà chúng ta sẽ được an toàn khỏi những thất bại và sự cướp bóc.

179. Chúng ta đừng nghe theo những lời xúi giục của kẻ thù: tổ phụ chúng ta đã nghe theo, và bị đuổi khỏi vườn địa đàng

179. 1) Chúng ta đừng nghe theo những lời xúi giục của kẻ thù: tổ phụ chúng ta đã nghe theo, và bị đuổi khỏi vườn địa đàng. – 2) Kẻ thù cũng luôn tìm cách dâng những mồi nhử của nó cho chúng ta trong mọi hoàn cảnh: chúng ta hãy luôn sẵn sàng từ chối. [2, 117]

27. “*Hãy từ bỏ mọi sự và nhận biết rằng Ta là Đức Chúa Trời*” (Thi Thiên 45,11). Vậy, điều cần thiết đối với chúng ta là từ bỏ mọi sự và chỉ tập trung vào một điều duy nhất. Trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta cần: khát khao không bao giờ thỏa mãn, sự tinh tảo không suy giảm, sự kiên nhẫn vững chắc, sự chống đối không ngừng nghỉ trước những kẻ thù và kẻ đối địch của chúng ta: vì những con thú trong tâm trí, những kẻ cướp đoạt linh hồn chúng ta, những con quỷ – từ đó sinh ra tội lỗi, sự vô luật pháp và mọi sự đồi bại – luôn luôn ở gần chúng ta. Vì vậy, chớ ai vì lơ là mà làm suy yếu những việc lành, chớ ai tự ý lang thang lung tung, bị lôi cuốn bởi sự ham mê khoái lạc và lòng kiêu ngạo, nhưng trong mọi sự hãy vâng phục các điều răn của Chúa, chứ không phải những lời xúi giục từ bên ngoài. Vì chính Chúa đã phán: “*Chiên của Ta nghe tiếng Ta. Chúng không đi theo người lạ, vì chúng không nhận ra tiếng nói của người lạ*” (Ga 10,27.5). Nơi nào có Chúa Kitô, nơi đó ma quỷ không có chỗ đứng. Nơi nào tiếng Ngài kêu gọi các con chiên, nơi đó không nghe thấy tiếng rít của con rắn. Và tổ phụ A-đam của chúng ta, chừng nào còn giữ được đôi tai tâm hồn mình trong sự lành mạnh, thì chừng đó, khi lắng nghe tiếng nói Thần thánh, ngài vẫn an cư trong vườn Ê-đen và đạt được những sự chiêm ngưỡng cao cả. Nhưng khi ngài nghe theo những lời thì thầm của con rắn và ném trái cây tội lỗi, ngay lập tức ngài cảm thấy xấu hổ vì sự trần truồng và trốn tránh Đức Chúa Trời. Khi được hỏi: “*Ngươi ở đâu?*” “*Con đã nghe tiếng Ngài,*” ông đáp, “*và trốn đi, vì con trần truồng.*” Ai đã gieo rắc nỗi sợ hãi này vào lòng người, hỡi A-đam? Và ai đã chỉ ra rằng người trần truồng? – Đó là do tai nghe lời xảo trá và sự vi phạm điều răn của Đức Chúa Trời. Sau đó, ông bị đuổi khỏi nơi hạnh phúc ấy và bị kết án phải chịu lao động, đau khổ và thiếu thốn trong cuộc đời này. – Vì vậy, từ nay trở đi, chúng ta hãy tránh xa những lời xúi giục của con rắn.

28. Chúng ta đừng để mình bị chi phối bởi những dục vọng, những thứ mà nó đã chuẩn bị bằng mưu mô độc ác. Sau khi chuẩn bị những lọ thuốc với các loại độc được khác nhau, kẻ chủ mưu ghê tởm của mọi sự vô luật pháp này đi khắp nơi, như một vị thánh (Thánh Macarius Đại Đế) đã chứng kiến, và khi thấy mỗi người trong chúng ta dễ sa ngã vào đam mê nào hơn, hắn liền dâng lên và cho mỗi người ăn loại độc được tương ứng; khi ném phải, người đó sẽ bùng cháy trong cơn đam mê: người này được cho thuốc dâm dục, người kia là ghen tị, người thứ ba là ham ăn, người khác là kiêu ngạo, người khác nữa là thói sống độc thân, và nói tóm lại, người này thế này, người kia thế kia – mỗi người một thứ riêng. Hỡi anh em, chúng ta phải cảnh giác và luôn sẵn sàng chống lại những cuộc tấn công của kẻ thù điên cuồng ấy; vì thế, chúng ta phải luôn được trang bị về mặt tinh thần, mặc áo giáp của đức tin, khiên của sự khiêm nhường, mũ sắt của sự vâng lời, và toàn bộ vũ khí của mọi đức tính khác. Mỗi người, khi nhận thức được bậc của mình, hãy hành động theo bậc đó với lương tâm trong sáng. Hãy yêu thương nhau bằng tâm hồn, chứ không phải bằng thể xác. Mất hướng xuống, tâm hướng lên.

180. Việc ăn chay làm đẹp lòng Đức Chúa Trời khi chúng ta kiêng khem cả về tâm hồn lẫn thể xác; còn nếu chỉ kiêng khem về thể xác thôi, thì điều đó không đẹp lòng Ngài.

180. Việc ăn chay chỉ được Chúa chấp nhận khi chúng ta kiêng khem cả về tâm hồn lẫn thể xác; còn nếu chỉ kiêng khem về thể xác thôi, thì điều đó không làm đẹp lòng Ngài. Hãy cố gắng sống đúng đắn trong việc này. [2, 120] Thời gian ăn chay đã sắp kết thúc: hãy tự xét lại xem các con đã thực hiện đầy đủ mọi điều xứng đáng và cần thiết chưa: liệu chúng ta có đạt được sự vâng lời không do dự, sự khiêm nhường không giả dối, lòng kính sợ Chúa đầy ăn năn, lời cầu nguyện không ngừng, tiếng khóc làm đẹp lòng Chúa, tiếng than thở sâu sắc, đức tin không vấp ngã, niềm hy vọng không hồ thẹn, sự nhẫn nại ôn hòa, sự tiết chế toàn diện – cả về lời nói chống đối, lời nói xúc phạm, sự ngang bướng, chửi rủa và sự tự cao tự đại. – Tất cả những điều này đều đòi hỏi sự tiết chế, và khi kiêng khem những điều này, chúng ta thực sự đang bước đi trên con đường đạo đức và nỗ lực thực hành những việc lành trong sự trông đợi những ân huệ vĩnh cửu không thể diễn tả. Nếu có điều gì trái ngược với điều này: sự bất tuân, kiêu ngạo, than vãn, thì thầm to nhỏ, tự cao tự đại, buông thả, hay tranh cãi, lòng tàn nhẫn, hận thù, cơn giận và những đam mê xấu xa khác của sự trụy lạc – thì dù chúng ta có ăn chay về thể xác, chúng ta cũng không dâng lên Đức Chúa Trời một sự ăn chay đẹp lòng Ngài, mà là một sự kiêng ăn ô uế – không đẹp lòng Chúa, bị Ngài từ chối. Khi đã nhận thức được điều này, hãy cố gắng tuân giữ mọi điều răn của Chúa một cách trọn vẹn, từ bỏ mọi điều đáng trách, đáng xấu hổ và đáng hổ thẹn, và hãy làm mọi việc một cách đàng hoàng và đúng mực: vì ngay cả điều tốt cũng trở thành xấu, nếu được nói và làm một cách không đúng đắn. “*Đừng sống một cách thiếu khôn ngoan, nhưng hãy hiểu rõ ý muốn của Đức Chúa Trời là gì*” (Ê-phê-sô 5:17) – “*lành, đẹp lòng và hoàn hảo*” (Rô-ma 12:2).

181. Hãy siêng năng tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và các lời thề trong đời sống cộng đoàn, thì các con sẽ được Đức Chúa Trời ban cho niềm vui không thể tả xiết

181. 1) Hãy siêng năng tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và các lời thề trong đời sống cộng đoàn, thì các con sẽ được Đức Chúa Trời ban cho niềm vui không thể tả xiết. – 2) Đó chính là bản chất của ơn gọi và niềm hy vọng của chúng ta: vậy đừng lơ là trong việc tuân giữ các bổn phận. – 3) Những việc vâng phục này không phải là vô ích; và không ai trong chúng ta phục vụ loài người, mà là phục vụ Đức Chúa Trời, Đáng chấp nhận điều đó – và sẽ ban thưởng: vậy hãy nỗ lực theo tinh thần này, và hoàn thành trọn vẹn công việc của ơn gọi mình. – 4) Như vậy, chúng ta sẽ trở thành những người noi gương các tổ phụ và chính Đức Chúa Trời. – 5) Nguyên Đức Chúa Trời củng cố và gìn giữ các con trong điều này. [2, 123]

1. Tôi xin và khẩn cầu các anh em hãy đứng vững trong ơn gọi thánh mà các anh em đã được kêu gọi, một cách kiên định và bất di bất dịch, tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài; hãy luôn ở trong tình yêu nồng nhiệt và chân thành nhất dành cho Chúa, xua đuổi mọi đam mê xa lạ khỏi lòng các con, hãy vững mạnh trong sự kiên trì của đời sống tu hành, mỗi ngày sống ngày càng siêng năng và tinh tảo hơn, trong sự canh thức và hát thánh vịnh, trong sự vâng phục và khiêm nhường, trong sự phục vụ và tôn kính, và trong mọi điều khác, hãy xem sự kiên trì trong lao động và đấu tranh, cùng với cuộc sống đầy mồ hôi của các con, như bằng chứng cho sự thành công của các con trong việc xây dựng sự cứu rỗi của chính mình. Hãy vững lòng: cuối cùng, sự bình an vĩnh cửu sẽ chiếu sáng cho các con thay cho nỗi khổ đau hiện tại, và niềm vui bất tận sẽ thay thế cho những nỗi buồn hiện tại. Chính điều này, vì Tông Đồ khích lệ chúng ta, khuyên chúng ta đừng nhìn vào hiện tại, vì nó chỉ là tạm thời và phù du, mà hãy nhìn vào tương lai, vì nó là vĩnh cửu và hạnh phúc (2 Cô-rinh-tô 4,18).

2. Vậy, vì chúng ta đã được ban ân sủng của áo tu sĩ thiên thần, vì chúng ta đã khao khát sự sống vĩnh cửu và những vương miện bất diệt, vì chúng ta đã yêu mến sự trở nên con cái Thiên Chúa và Nước Trời một cách tha thiết; thì giờ đây, chúng ta đã có trong tay cả thời gian lẫn sân chơi. – Chúng ta đừng chần chừ, đừng tiêc sức lực; nhưng hơn cả những ai tìm kiếm vàng bạc, đá quý và các của cải phù du khác, chúng ta hãy hết lòng và hăng hái hướng tới việc đạt được Nước Trời và các ân huệ trên trời. Thành công trong việc này sẽ chỉ đến khi chúng ta không ngừng tự rèn luyện bản thân, không ngừng học hỏi Lời Chúa, và quan tâm đến việc thực hiện sự vâng phục được giao phó cho chúng ta một cách tốt nhất, bởi vì sự vâng phục ấy không thuộc về xác thịt hay con người, mà là thánh thiện và cứu rỗi, nếu được thực hiện một cách xứng đáng.

3. Vì trong chúng ta, không ai phục vụ xác thịt và huyết, mà là phục vụ Chúa Thiên Chúa; Ngài nhận điều đó như một của lễ đẹp lòng, và hứa sẽ ban thưởng xứng đáng trong đời sau. Chớ ai nghĩ rằng mình đang phục vụ con người, dù đó là nhiệm vụ khiêm tốn nhất, nhưng là phục vụ chính Chúa, Đáng nhận lãnh qua các anh em của Ngài. Vì vậy, hãy thực hiện điều đó với lòng kính sợ và run rẩy, vì chính Ngài là Đáng giám sát, *“Đáng thấy những điều bí mật trong bóng tối và bày tỏ những ý định trong lòng”* các con (1 Cô-rinh-tô 4,5). Nếu mỗi người trong chúng ta suy nghĩ như vậy – như thực tế vốn dĩ là như vậy – và thực hiện công việc phục vụ lẫn nhau như một sự phụng sự thiêng liêng; thì chúng ta sẽ hoàn thành trọn vẹn mọi nhiệm vụ của ơn gọi mình.

4. Từ đó, những tia sáng của mọi đức tính sẽ chiếu rọi trong chúng ta – tình yêu, hòa bình, hiền lành, ôn hòa, khiêm nhường – và khi ấy chúng ta sẽ nhận ra rằng mình thực sự đang bước theo dấu chân của các vị thánh tổ phụ, trở thành những người noi gương đời sống của các ngài. Hãy nhớ lại những cuộc đời phúc lành ấy, con đường họ đi trên sự vâng phục và tuân theo, sự vượt trội đáng khâm phục của lòng khiêm nhường và sự phục tùng của họ – và cách họ đã nhiệt thành phục vụ Chúa, Đáng đã chính Ngài phán: *“Hãy học theo Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”* (Mt 11,29), mặc dù, theo lời Thánh Tông Đồ, *“Ngài không coi việc được ngang hàng với Thiên Chúa là điều đáng tự hào, nhưng đã tự hạ mình, vâng phục cho đến chết, và chết trên thập giá”* (Pl 2,6.8). Và hãy xem, ai là người được cứu rỗi, hay được hạnh phúc? Chỉ những ai đã noi gương Ngài, những ai đã khiêm nhường, những ai đã vâng phục và khuất phục, những ai đã chịu đựng mọi nỗi đau khổ, sự sỉ nhục, sự nhạo báng, sự chế giễu, hay thậm chí là sự tra tấn, sự lưu đày và tù ngục – như một số trong các bạn, hay thậm chí là tất cả, bởi vì trong một chi thể, cả thân thể hoặc được vinh quang, hoặc phải chịu ô nhục.

5. Nguyên Chúa gìn giữ các con ngày càng nhiều hơn, như những chiến binh dũng cảm của Ngài, như những tôi tớ trung thành của Ngài, như những người có lòng khao khát, như dân tộc được chọn, như hội thánh thánh thiêng, để, khi xuất hiện trong thế hệ này, thực sự đầy dâm dục và tội lỗi, các con trở thành những người thực hành các điều răn của Đức Chúa Trời mà không hổ thẹn, và xứng đáng trở thành những người đồng thừa kế với Chúa Kitô trong Nước Trời.

182. Các con không nghe lời dạy dỗ của ta, cũng không nghe lời khuyên răn của cha mẹ, cũng không nghe Lời Chúa, và vẫn cứ sống trong sự sa ngã: nguyên nhân là do các con chiều theo xác thịt và lơ là việc cứu rỗi

182. 1) Các con không nghe lời giảng dạy của ta, cũng không nghe lời khuyên răn của cha mẹ, và cũng không nghe Lời Chúa, nên vẫn còn sa ngã: nguyên nhân là do các con chiều theo xác thịt và lơ là việc cứu rỗi. – 2) Đáng lẽ ra chúng ta phải là những người nhiệt thành với mọi điều thiện, vậy mà chúng ta lại ra sao? – 3) Tại sao chúng ta lại lơ là và sa sút đến thế? Hãy sửa đổi từ bây giờ đi. [2, 124]

6. Người nông dân gieo hạt vì mục đích gì khác, nếu không phải để sau này gặt hái? Người buôn bán làm việc vất vả vì mục đích gì khác, nếu không phải để thu lợi nhuận? Cũng vậy, người rao giảng Lời dạy làm việc đó vì mục đích gì khác, nếu không phải với hy vọng những người nghe sẽ tiến bộ và hoàn thiện? – Còn đối với các bạn, vì tội lỗi của tôi, lời nói của tôi hoàn toàn vô hiệu. Tôi gieo rất nhiều và làm việc rất vất vả, nhưng không thấy kết quả nào cả. Tôi nói, tôi rao giảng, tôi nhắc nhở – và đôi khi trong chốc lát, sức mạnh của lời nói tôi chạm đến tâm hồn các bạn, nhưng các bạn lập tức lại quên hết mọi thứ và vẫn chìm đắm trong những tội lỗi ấy. Tôi khóc than vì điều này và lòng tôi tan nát, không có sức lực để chấm dứt sự hỗn loạn của các bạn. Tất nhiên, sự thất bại này phụ thuộc vào sự bất lực của những lời khiêm nhường của tôi. Dù sao đi nữa, có lẽ lỗi này thuộc về phía tôi. Nhưng các con chẳng nghe thấy những lời trong Kinh Thánh sao? Chẳng phải chúng hằng ngày đang truyền đạt những giáo lý cứu rỗi đến tai các con sao? – Ngoài ra, các vị Thánh Tổ còn kêu gào điều gì? Họ rao giảng điều gì? Họ làm chứng về điều gì? Họ đe dọa điều gì? – Chẳng phải họ đang đưa trước mắt các ngươi cái tòa án phán xét đáng sợ và không thể rửa sạch ấy, phán quyết cuối cùng chấn động của Thiên Chúa, sự từ chối kinh hoàng và những cực hình vô tận, ngọn lửa không thể dập tắt, con sâu độc không bao giờ chết, bóng tối dày đặc, địa ngục Tartarus và những điều khác mà người ta thường nghĩ đến sao? – Ngược lại, chẳng phải họ đang chỉ cho các ngươi thấy Nước Trời sao – Cuộc sống vĩnh cửu, vinh quang không thể sánh kịp, ánh sáng không thể diễn tả, vẻ đẹp không thể tưởng tượng của Thiên Đàng, lòng Abraham, lều của các thánh, các cung điện của những người công chính, hàng ngũ các Thiên Thần, và những niềm vui không thể diễn tả được? – Và dù vậy, chúng ta vẫn không thấy ở các ngươi bất kỳ sự sửa đổi nào, thậm chí cả sự hối cải. – Nhưng rốt cuộc chúng ta có thể nghe lời nào đây, khi chúng ta chỉ tìm cách thỏa mãn những dục vọng và thói quen xác thịt của mình, khi đã sa đoạ hoàn toàn, chỉ nghĩ đến việc ăn gì, uống gì, thốt ra lời nói hài hước nào để hủy hoại linh hồn mình và linh hồn người nghe, để bịa đặt, để che đậy lỗi lầm của mình, hoặc đổ lỗi cho người khác – và nói chung, khi chúng ta đã biến linh hồn mình không phải thành nơi trú ẩn của sự thánh thiện và công chính, mà thành nơi chứa đựng mọi sự bất chính và gian dối?

7. Chúng ta lẽ ra phải hướng mắt lên trời cao, suy ngẫm về những điều thiêng liêng, tìm kiếm và chiêm ngưỡng những điều cao cả, để nhận ra chúng ta đã khoắc lên mình chức tước nào và ở mức độ nào, đã cam kết với ai và bằng cách nào qua điều đó, đã được tha thứ bao nhiêu và những tội lỗi nào của cuộc đời trước đây, và trong những lỗi lầm do sự lơ là nào, sau khi nhận lễ tu sĩ, chúng ta đã được ban ân xá? – Chúng ta nên run rẩy, than khóc, khiêm nhường và ăn năn, bước đi với trái tim nặng trĩu và ánh mắt cúi gằm, nhớ đến cái chết luôn rình rập; nhớ đến việc phải ra trước Đấng Phán Xét khi lìa khỏi thân xác và gặp gỡ các Thiên Thần đáng sợ. – Chúng ta nên noi gương các vị Thánh Tổ Phụ của chúng ta, những người trong mọi việc, ngay cả một lời nói vô tình, cũng cực kỳ nghiêm khắc với bản thân và luôn thận trọng, chân thành, trật tự, không thù hận, hiền lành, ôn hòa, không nóng nảy, không ham dục, không ham thế gian, im lặng, ca ngợi, biết ơn, vâng lời, khiêm nhường và khôn ngoan, là những bình chứa thực sự được chọn lựa, được chuẩn bị sẵn sàng cho mọi việc lành, – vì có Thánh Thần ngự trong lòng.

8. Vậy tại sao chúng ta, những kẻ khôn khô, lại lơ là? Tại sao lại lười biếng? Tại sao lại sa sút đến thế? Tại sao Lời Chúa không chạm đến tâm hồn chúng ta? Tại sao chúng ta không rơi lệ? Tại sao chúng ta không làm mềm những trái tim đã hóa đá của mình? Tại sao chúng ta không thay đổi một cách triệt để? Tại sao mỗi ngày chúng ta không nỗ lực vươn tới điều tốt đẹp hơn, để cho thấy rằng chúng ta đã thoát khỏi thế gian và vượt lên trên mọi suy nghĩ thông thường của loài người? – Ngày và giờ ra đi đáng sợ và khiến người ta run rẩy sẽ đến, sẽ đến và không chậm trễ. Khi đó, chúng ta sẽ than khóc một cách cay đắng, đau đớn và không thể an ủi, không dám thốt lên: *“Lòng con đã sẵn sàng, lạy Chúa, lòng con đã sẵn sàng”* (Ê-sai 107, 2). Nhưng hãy đến đây, nếu các bạn nghe lời tôi, chúng ta hãy thờ lạy và quỳ xuống trước chính Đức Kitô, Vua của chúng ta; chúng ta hãy than khóc và đau đớn trước mặt Ngài bằng cả trái tim – và Đấng Hằng Hiện Hữu, Đấng luôn gần gũi với tất cả những ai thật lòng kêu cầu Ngài, sẽ ban cho chúng ta sự giúp đỡ và sức mạnh để từ bỏ những thói quen tội lỗi và bước vào lối sống đạo đức, không tiếc bất kỳ sự hy sinh nào. Tôi không nói: đừng

ăn, đừng uống; tôi không nói: đừng nằm nghỉ ngơi; tôi không nói: đừng tìm sự an ủi và đừng gặp gỡ anh em để trò chuyện; nhưng tôi yêu cầu rằng tất cả những điều này phải được thực hiện một cách đáng hoàng, có chừng mực, vào thời điểm thích hợp và ở nơi thích hợp, để chúng ta, bằng cách kết hợp đức hạnh với đức hạnh và đón nhận sự tiến bộ với sự tiến bộ, sống một cuộc đời bình an và giống như các Thiên thần.

183. Nhiều người trong các con đã sống đúng như lẽ ra phải thế: vậy tại sao không phải tất cả?

183. Nhiều người trong các bạn đã sống đúng như lẽ ra phải thế: vậy tại sao không phải tất cả? Nhưng hãy đến đây, chúng ta hãy cùng nhau vươn lên, khi còn kịp. [3 1, 2]⁹⁶ *Một số người trong các bạn đã sống đúng như Lời Chúa đòi hỏi; nhưng số người đó không nhiều. Vậy tại sao chúng ta không cùng nhau đứng dậy, thức tỉnh khỏi giấc ngủ sâu của sự lơ là, hướng về ánh sáng của sự hiểu biết và khao khát hạnh phúc vĩnh cửu? Tại sao chúng ta không “giết chết các chi thể thuộc về trần gian, tức là sự gian dâm, sự ô uế, mọi đam mê và dục vọng xấu xa” (Col. 3, 5), để trở thành đền thờ của Thiên Chúa, nơi mà Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần sẽ vui lòng ngự trị? Tại sao chúng ta không tuân giữ đời sống tu sĩ cả bằng lời nói lẫn việc làm, với sự chú tâm nghiêm ngặt, để tuyệt đối không dám cười cợt, gian dối, than vãn, kiêu ngạo trước người lân cận, hay khoe khoang, theo kiểu người ta thường nói: “Tôi từng là người này, người ; tôi từng có cái này, cái kia?” – Bao lâu nữa thì ác quỷ của sự nói suông sẽ còn chi phối chúng ta? Bao lâu nữa chúng ta sẽ còn là công cụ của tinh thần nịnh hót và bất tuân? Bao lâu nữa lòng chúng ta sẽ còn phồng lên, tự hào về những điều nhỏ nhặt và vô nghĩa, đồng thời chỉ trích anh em vì không có những điều đó? – Nhưng hãy đến đây, hỡi các con, hãy lắng nghe tôi: chúng ta hãy đón nhận sự kính sợ Chúa và nắm tay nhau để cùng nhau xây dựng sự cứu rỗi bằng sức mạnh chung. Chừng nào chúng ta còn ở trong xác thịt, chừng nào thời gian chúng ta còn ở trần gian vẫn còn tiếp diễn, chừng nào những lời cầu nguyện và khẩn nài, những giọt nước mắt và sự sám hối vẫn còn thích hợp, thì hãy cùng nhau tiến bước, để chúng ta có thể đạt đến điều này: khinh bỉ cả thế gian, vứt bỏ mọi sự suy tính xác thịt, và làm chết đi mọi ham muốn trần thế, chuyển hướng toàn bộ tâm hồn chúng ta về những điều thánh thiện, tốt lành và thiêng liêng.*

184. Hình thức tu hành trong đời sống tu sĩ cộng đoàn cao quý hơn mọi hình thức khác: nó noi gương Chúa Kitô

184. Hình thức tu hành trong đời sống tu sĩ cộng đoàn cao quý hơn mọi hình thức khác: nó noi gương Chúa Kitô. Hãy bước đi trên con đường này một cách tốt lành. [31, 9] Hãy đứng vững, hãy can đảm và chịu đựng mọi sự trong cuộc sống của các con. Hãy hướng tâm hồn lên cao và chiêm ngưỡng những điều thiêng liêng trên trời. Tại đó, cùng với Isaia, các con sẽ chiêm ngưỡng Chúa ngự trên ngai cao cả và vinh hiển, được bao quanh bởi các Cherubim và Seraphim đang đứng trước mặt Ngài, cùng với muôn vạn thiên thần. Chúng ta sẽ chiêm ngưỡng Ngài như vậy vào ngày kinh hoàng của lần tái lâm thứ hai của Ngài. – Lúc bấy giờ, những ai đã hoàn thành tốt đẹp công việc được giao phó – từ bỏ những thú vui xác thịt và không để những sự quyến rũ của thế gian này chi phối bản thân – sẽ được nghe tiếng nói đầy phước lành của Ngài. Lúc đó, những người công chính sẽ rạng ngời như mặt trời trong niềm vui khôn tả, khi Đấng ban ân huệ, Chúa và Thiên Chúa của chúng ta, sẽ ban phát ân huệ xứng đáng cho mỗi người. Ôi, hỡi anh em của tôi, các thánh nhân sẽ nếm trải hạnh phúc biết bao khi nhận được những ân huệ ở đó, tùy theo mức độ họ đã làm đẹp lòng Chúa ở trần gian này! Quả thật, những người vì Chúa mà ăn năn trong núi non, hang động và vực thẳm trần gian – những người đứng cột, những người sống trong hang động, những người ẩn dật – thật là vĩ đại. – (Tôi không có ý nói đến các bậc cao quý nhất ở đây – các Thánh Tông Đồ, các quan tòa của vũ trụ, cũng như các vị tử đạo toàn phúc, các Tiên Tri thần thánh và một số loại người công chính khác). Nhưng bậc của chúng ta cũng không hề kém họ chút nào. – Các bạn biết rằng chính Đấng ban phát ân sủng, khi ngự xuống trần gian, đã không chọn cho mình lối sống ẩn dật trong sa mạc, cũng không phải lối sống trên cột đá hay bất kỳ lối sống nào khác, mà đã vui lòng sống trong sự vâng phục, như chính Ngài đã nói ở đâu đó trong Phúc Âm: “*Ta đã xuống từ trời không phải để làm theo ý Ta, nhưng để làm theo ý Cha đã sai Ta*” (Ga 6,38). Và một lần nữa: “*Những gì Ta nói, Ta không nói về chính mình; nhưng Cha, Đấng đã sai Ta, chính Ngài đã truyền cho Ta những điều Ta phải nói và phải rao giảng*” (Ga 14,10; 12,49). Sau đó, trong bữa tiệc ly, Ngài thắt lưng bằng dây lụa, đảm nhận công việc của người phục vụ, rửa chân cho các môn đệ, và một lát sau nói: “*Ta ở giữa các con, như một người phục vụ*” (Lc 22,28). Như vậy, Chúa, khi nhập thế, đã vui lòng chấp nhận chính lối sống vâng phục của chúng ta, chứ không phải lối sống nào khác. Chẳng phải điều đó thật an ủi và đáng mừng cho chúng ta sao, khi chúng

⁹⁶ Tập thứ ba của các bài giảng gồm hai phần, mỗi phần có số lượng bài giảng riêng. Trong các trích dẫn, số 31 chỉ phần đầu tiên, còn số 32 chỉ phần thứ hai. Số tiếp theo sau đó cho biết số thứ tự của bài giảng.)

ta sống cuộc đời theo gương Ngài? Vậy thì liệu có hợp lý không khi chúng ta lại ưa chuộng những hình thức tu hành khác hơn là lối sống của chúng ta? Nhưng nếu các bạn sống đúng đắn và trọn vẹn theo lối sống này, thì chính các bạn cũng sẽ không muốn ưa chuộng bất kỳ lối sống nào khác. Chính vì thế, trong cuốn “Gerontika” có kể lại câu chuyện về một trong ba vị tu sĩ sống trong sự vắng phục theo sự mặc khải, người này được ưu ái hơn so với vị ẩn sĩ và người bệnh, những người đang vui vẻ chịu đựng bệnh tật. Thật vậy, hồi anh em của tôi, cuộc sống của chúng ta quả là vĩ đại, và những ai sống cuộc đời này, chắc chắn sẽ được tôn vinh cùng với Áp-ra-ham, các vị tử đạo và các bậc công chính. Hãy sống một cuộc đời tốt lành. Đừng để ma quỷ ghen tị cản trở các anh em, và chính các anh em cũng đừng tự dừng lại vì sự lười biếng. Hãy xúc dầu kiên nhẫn lên đôi chân, mặc áo choàng của niềm vui, uống nước của sự trong sạch và tiết độ. Đừng ai nói: “Còn bao lâu nữa?” – Đó là lời của kẻ lười biếng.

185. Bằng cách so sánh những người tu hành với những cây nho trĩu quả, tác giả khơi dậy lòng nhiệt thành trong việc sinh hoa kết trái của đức hạnh

185. 1) Bằng cách so sánh những người tu hành với những cây nho trĩu quả, khơi dậy lòng nhiệt thành trong việc sinh hoa kết trái của đức hạnh, và kết luận. – 2) Tôi mong muốn điều này sẽ mang lại niềm vui cho một số người, và giúp những người khác tỉnh ngộ. [31, 13]

9. Người trồng nho vui mừng khi thấy cây nho đơm hoa kết trái. Tôi cũng vui mừng khi thấy ai trong các bạn mang lại những trái cây thiêng liêng. Phước lành cho cảnh nho trĩu nặng những chùm nho thiêng liêng, mang lại rượu của sự ăn năn và làm vui lòng Đức Chúa Trời cũng như con người. Nhưng xin đừng để ai trong chúng ta bị nói rằng, như Tiên tri Mô-sê đã nói nhân danh Đức Chúa Trời về một số người: “*Cành của họ từ Gô-mô-ra, chùm nho của họ là chùm mật đắng, chùm nổi buồn của họ*” (Đệ Nhị Luật 32, 32). Vì trong Phúc Âm có lời cảnh báo đáng sợ rằng mọi cảnh nho nào không sinh trái tốt sẽ bị chặt đi và ném vào lửa (Ga 15, 2–6), tất nhiên là lửa vĩnh cửu. Nhờ ân sủng của Đức Kitô, trong vườn nho do Thiên Chúa trồng của chúng ta có nhiều cảnh nho khác nhau. Chẳng hạn, có cảnh nhờ sự ngọt ngào trong hành động mà lời nói cũng được nêm nếm bằng muối của Thánh Thần; cảnh khác lại được tô điểm bằng sự khiêm nhường sâu sắc. Cảnh khác nữa, nhờ sự sinh nhiều trái, lại vươn rộng ra bằng những nhánh rẽ. Hãy hiểu rằng điều này ám chỉ người đang ngày càng vững mạnh và trưởng thành về mặt thiêng liêng, không ngừng thực hiện những việc lành nối tiếp nhau. Một cảnh khác thì đâm rễ sâu và nhiều vào đất, có nhiều cành cao vút và sum suê, đến nỗi từ đó có thể nhận giống ra những cây nho khác. Đó chính là người, khi đã vững vàng trên con đường thiện lành, còn giúp đỡ các anh em khác khi thấy ai đó sa ngã, hoặc đang đau buồn vì những cuộc tấn công của kẻ thù. Nhưng những cảnh nho, vì không có tri giác, nên không cạnh tranh lẫn nhau; còn các con, với tư cách là những người được Thánh Thần soi sáng và được Thiên Chúa trồng xuống, hãy cạnh tranh với nhau, cùng nhau lớn lên và cùng nhau sinh hoa kết trái, để không ai trong các con bị vô sinh, nhưng tất cả đều tràn đầy hoa trái từ sự cạnh tranh thiêng liêng và được yêu mến nhờ vô số chùm nho thiêng liêng trên các con, tức là các đức tính.

10. Bằng những ví dụ như vậy, tôi mong muốn mang lại niềm vui cho một số người, và giúp những người khác tỉnh ngộ. Đối với tất cả mọi người, tôi mong muốn dựng nên một chiếc thang từ đất lên trời bằng lời nói khiêm nhường của mình, để các bạn có thể vươn lên những tầm nhìn cao nhất, và đi xuống tận đáy lòng, để thấu hiểu sự vô thường và thoáng qua của cuộc đời con người, sự hư vô và mong manh của những việc làm trần thế. Nói tóm lại, tôi mong muốn đưa các bạn đến thế giới bên kia và cho các bạn thấy những ân huệ không thể diễn tả và vô số ở đó. Tôi mong được đưa các bạn đến trước mặt Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng Tạo Hóa vạn vật và Đấng Tối Cao, – và giúp các bạn thấu hiểu xứ sở ấy ra sao, – sự an nghỉ vĩnh cửu ở đó thế nào, niềm vui không thể tả xiết, niềm vui không bao giờ thỏa mãn, sự hiệp thông với các Thiên Thần và tất cả các Thánh nhân – để các bạn, khi được say mê và soi sáng bởi những điều đó, sẽ từ bỏ mọi sự hư vô, chỉ coi điều vĩnh cửu, điều đã được dành sẵn cho các bạn, là chân lý, còn mọi thứ ở trần gian này, dù được nhận lấy nhưng cũng tan biến ngay lập tức, thì coi như không có gì cả.

186. Hãy nhớ lý do tại sao chúng ta đã rời bỏ thế gian và bước vào tu viện, chúng ta hãy nỗ lực hết mình để đạt được điều đó, tránh những cạm bẫy đã được chỉ ra qua kinh nghiệm

186. Hãy nhớ lý do tại sao chúng ta đã rời bỏ thế gian và bước vào tu viện, chúng ta hãy nỗ lực hết mình để đạt được điều đó, đồng thời tránh những cạm bẫy đã được chỉ ra qua kinh nghiệm. [31, 15] Nay tôi xin trích dẫn lời của Thánh Arsenius: “Arsenius ơi, tại sao người lại đến đây?” và tôi mời các bạn cùng tôi tự hỏi chính mình: tại sao chúng ta lại rời bỏ thế gian và đến đây? – Tôi sẽ trả lời thay cho tất cả: tất nhiên là để tìm kiếm Thiên Chúa, để trở thành con cái Thiên Chúa và thừa hưởng Nước Trời, và để không còn là “*thịt và*

máu, những kẻ không thể thừa hưởng Nước Thiên Chúa” (1 Cô-rinh-tô 15,50). Chúa đã kêu gọi chúng ta đến đây với danh hiệu thánh. Vậy, hãy vác thập giá của Đấng Christ, và chân thành bước theo Ngài, đừng chia rẽ lòng mình giữa Ngài và thế gian, nhưng hãy dâng hiến và hiến dâng trọn vẹn cho một mình Ngài. Hãy nỗ lực trong công việc lành, hãy nỗ lực và hoàn thành con đường của mình, đừng cảm vượt qua mọi khó khăn và đau buồn gặp phải, tìm thấy sự an ủi từ niềm hy vọng về gia tài qua những ân huệ đã được hứa ban. Rất nhiều tà linh đang bám víu và tấn công chúng ta, cả từ bên trong lẫn bên ngoài. “*Vì từ bên trong, tức là từ lòng người,*” Chúa phán, “*mà phát xuất những tư tưởng xấu xa, ngoại tình, dâm dục, giết người, trộm cắp,*” v.v. (Mác 7, 21). Để chống lại cơn gió của những linh hồn ấy, chúng ta hãy giương buồm tâm hồn, để tiếp tục hành trình của mình, với sự thận trọng, để không ngay lập tức rơi vào hoạn nạn khi va phải bãi cạn hay đá ngầm – đó chính là: sự vô minh, đặc biệt là việc không bày tỏ suy nghĩ và che giấu bản thân. Cần phải hết sức cảnh giác với những nơi nguy hiểm đã được chỉ ra qua kinh nghiệm, để không bị diệt vong khi rơi vào đó. Không được lệch sang phải hay sang trái, mà phải đi theo con đường trung đạo vĩ đại. Vì vậy, chúng ta đừng chần chừ trước điều thiện, như thể bị tê liệt, – cũng đừng quá vội vã vì cơn nóng giận, chạy lệch khỏi con đường trung đạo, như thể rẽ sang bên phải hơn cả bên phải. Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta thích tỏ ra hơn người khác, bị cuốn theo sự kiêu ngạo, và vì thế mà phải gánh lấy lời tiên tri đáng buồn và đau đớn này: “*Vì sự khôn ngoan trong chính bản thân họ, và sự sáng suốt trước mặt họ*” (Ê-sai 5:21).

187. Tất cả chúng ta hãy cùng nhau sống hài hòa, mỗi người đều phát triển đức hạnh của mình, nhưng không tìm kiếm lợi ích riêng, và không từ chối bất kỳ công việc nào, với niềm tin chắc chắn rằng nhờ điều này, chúng ta chắc chắn sẽ nhận được Nước Trời.

187. Hãy cùng nhau sống một cách trật tự, mỗi người đều vươn lên trong đức hạnh riêng của mình, không tìm kiếm lợi ích cá nhân, và không từ chối bất kỳ công việc vất vả nào, với niềm tin chắc chắn rằng nhờ điều này, chúng ta chắc chắn sẽ được Nước Trời [31, 15]. Hãy đến, chúng ta hãy cùng nhau tiến bước; và hãy tiến bước như thế này: ai thì bằng sự vâng lời không do dự, ai thì bằng sự kiên nhẫn không dao động, ai thì bằng sự khiêm nhường noi gương Chúa Kitô, ai thì bằng việc giữ gìn ý nghĩ, ai thì bằng sự ăn năn đau đớn, ai thì bằng những giọt nước mắt thanh tẩy, ai thì bằng tình huynh đệ không ghen tị, ai thì nhờ ân sủng của Thiên Chúa, bằng lời dạy dỗ hay việc hát thánh vịnh răn dạy, hoặc bằng việc chỉ dẫn cách làm. Mỗi người hãy làm những gì mình có thể: ai có thể học, hãy học; ai có thể làm thơ, hãy làm thơ; ai có thể cầu nguyện, hãy cầu nguyện; ai có thể cúi lạy, hãy cúi lạy; chỉ cần tất cả đều được thực hiện một cách kính cẩn và kiên nhẫn. Đừng ai chỉ tìm kiếm lợi ích riêng cho mình hay chỉ làm theo ý thích của bản thân; vì như vậy, người ấy sẽ tự tách mình khỏi sự vâng lời tốt lành nhất. Đừng để những lời như “tôi không thể”, “không thích”, “không khỏe” vang lên giữa chúng ta, dù có ai thực sự có thể nói như vậy đi chăng nữa. Tôi hứa với các bạn một lời hứa chân thật, trước mặt Đức Chúa Trời vô hình và các Thiên thần được Ngài chọn, rằng, bằng cách tự ép mình – theo lời Chúa rằng “*Nước Trời phải được tìm kiếm bằng sự nỗ lực*” – bằng cách tự ép mình và tự hạn chế trong mọi sự, như các con đang tự hạn chế bản thân vì con đường của các con chật hẹp và đầy gian nan, các con sẽ vượt qua từ cái chết sang sự sống, từ sự hư nát sang sự bất hủ, từ bóng tối sang ánh sáng, từ nô lệ sang làm con cái của Đức Chúa Trời, từ thung lũng nước mắt sang Nước Trời rực rỡ và tràn đầy niềm vui.

188. Giống như kẻ thù đã lừa dối tổ phụ của chúng ta: kẻ thù cũng lừa dối chúng ta, giả vờ trình bày điều ác như là điều thiện

188. Giống như kẻ thù đã lừa dối tổ phụ của chúng ta: kẻ thù cũng lừa dối chúng ta, giả vờ trình bày điều ác như là điều thiện. Tổ phụ đã nghe theo nó và bị lừa dối; chúng ta cũng sẽ bị lừa dối nếu nghe theo nó. Vậy chúng ta đừng nghe theo, nhưng hãy bịt tai lại trước mọi lời xúi giục của nó. [31, 16] Dù chúng ta nhớ lại thời gian đầu tiên ở trong vườn Địa Đàng và việc bị đuổi khỏi đó, hay nói về sự tái thiết lập mọi sự trong thế giới tương lai: cả hai đều là những vấn đề quan trọng nhất mà chúng ta cần tìm hiểu. Việc tổ phụ Adam của chúng ta bị đuổi ra khỏi vườn Địa Đàng như thế nào, các bạn hẳn đã biết. Nhưng nguyên nhân là gì? Đó là sự kiêu ngạo và sự bất tuân ngang ngược trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng đã ban cho ông sự tồn tại và sự sống. Ông đã không tuân giữ điều răn đã được ban cho, vì tâm hồn bị cám dỗ bởi đôi mắt thèm khát những khoái lạc giác quan và chỉ nghĩ đến việc trái cây đó ngon miệng và đẹp mắt; dưới sự xúi giục của vợ, và đặc biệt là sự dụ dỗ của con rắn, ông đã ném trái cấm và qua đó rơi từ ánh sáng xuống bóng tối. Vậy nên, việc ném trái cấm ngọt ngào bề ngoài nhưng đầy cay đắng do sự bất tuân đã đuổi ông ra khỏi vườn Địa Đàng và đẩy ông vào cuộc đời đầy vất vả và đau khổ. Nhưng những gì ông đã phải chịu đựng, chúng ta hãy cố gắng tránh khỏi, bằng cách cảnh giác để không sa vào cùng một cái bẫy đó. – Chúng ta đừng để mình bị cuốn theo

những sự quyến rũ và vẻ đẹp dẫn dắt đến khoái lạc giác quan, dù là những tưởng tượng trong tâm trí hay những ấn tượng ngẫu nhiên tác động lên thân thể và các giác quan. Bởi vì dù những gì chúng ta thấy đôi khi có vẻ tuyệt đẹp và tốt lành, nhưng thực tế lại không phải như vậy; và nếu chúng ta nếm thử điều đó, thì điều đã gây ra trong A-đam cũng sẽ sinh ra trong chúng ta – cái chết, sự mục nát, sự phán xét. Ông ấy đã tin vào con rắn thì thâm với mình: *“Vào chính ngày đó, khi các người ăn trái cây của cây tri thức thiện ác, mắt các người sẽ mở ra và các người sẽ trở nên như các vị thần”* (Sáng Thế Ký 3,5). Con rắn cũng thì thâm với chúng ta như vậy – rằng nếu chúng ta thỏa mãn những ham muốn này nọ, thì sẽ nhận được niềm vui vô biên và sự tự do hoàn toàn khỏi mọi gánh nặng. Nhưng người ấy, khi nghe theo nó, không chỉ bị lừa dối về điều mình mong đợi, mà còn mất hẳn cả những gì mình đã có, và đã sa ngã thâm hại khỏi Thiên Chúa. Còn chúng ta thì sao? Lẽ nào lại nghe theo nó? – Hay là *“chúng ta không hiểu được mưu đồ của nó”* (2 Cô-rinh-tô 2,11) và những mối lừa dối? Bởi vì dù nó có quyến rũ chúng ta đến đâu, dù nó có kêu gọi thế nào, dù nó có khuấy động tâm hồn chúng ta ra sao, thì hãy để nó bị đẩy lùi xa khỏi chúng ta. Vì hấn đang tìm cách tước đoạt khỏi chúng ta sự trinh khiết thiêng liêng và hạnh phúc nhất, đuổi chúng ta ra khỏi vườn địa đàng của các điều răn Chúa, và lột bỏ khỏi chúng ta bộ áo tu sĩ thiên thần do Thiên Chúa ban tặng, để rồi sau đó ném chúng ta xuống vực thẳm dưới lòng đất. Vậy, chúng ta hãy đóng chặt các cánh cửa của tâm trí mình, khóa chặt các cánh cửa ấy lại và không bao giờ bắt đầu cuộc trò chuyện với chúng. Nhưng *“khi ma quỷ tội lỗi nổi dậy trước mặt chúng ta”, “chúng ta sẽ im lặng và khiêm nhường”* (Thánh Vịnh 38, 2. 3) trước mặt Đức Chúa Trời, và thậm chí không hề nghĩ rằng kẻ thù đã đến gần, chúng ta sẽ tự bảo vệ mình bằng vũ khí bất khả chiến bại của Thập Tự Giá, và bằng những lời trong Kinh Thánh được Đức Thánh Linh soi dẫn, chúng ta sẽ củng cố bản thân trong việc thực hiện sự cứu rỗi của mình. Chúng ta hãy cố gắng tiến bộ mỗi ngày, không bao giờ thỏa mãn trong việc làm lành và tu hành, không tự mãn với những gì đã làm được, không coi điều đó là quan trọng, và không nghĩ rằng mình vượt trội hơn ai đó trong bất cứ điều gì; nhưng hãy nỗ lực thực hiện mọi điều răn của Thiên Chúa một cách hoàn hảo, theo mọi khía cạnh. Đó chính là công đức cao quý của chúng ta. Đó chính là con đường thẳng tiến hạnh phúc của chúng ta, là món quà đáng khen ngợi, là kho báu bất diệt, là bảo chứng cho sự thừa hưởng những phúc lành vĩnh cửu trong tương lai.

189. Nếu những kinh nghiệm về hậu quả xấu từ việc thỏa mãn những ham muốn ích kỷ không dạy chúng ta biết kiềm chế điều này

189. 1) Nếu những kinh nghiệm về hậu quả xấu từ việc thỏa mãn những ham muốn ích kỷ không dạy chúng ta biết kiềm chế điều này. – 2) Thì hãy để kỷ ức về cái chết luôn rình rập dạy chúng ta: chính kỷ ức ấy đã khích lệ các vị tử đạo và củng cố các vị thánh phụ trong sự nghiêm khắc của việc tự chế. [31, 17]

11. Hãy vui mừng và hân hoan; hãy sống tốt lành, và hãy vượt lên trên những cám dỗ giả dối của thế gian, giữ lấy tâm hồn hướng về trời cao, và vinh quang vô cùng không thể diễn tả được ở nơi đó. Các con biết rằng mọi nỗ lực tu hành của chúng ta đều chẳng là gì so với Nước Trời, rằng nỗi buồn và sự thiếu thốn ở trần gian này, so với sự an nghỉ vĩnh cửu, giống như một giấc mơ buồn tẻ trong giấc ngủ. Thật là khôn ngoan khi chúng ta đã suy xét và hành động đúng đắn, rời bỏ thế gian nhờ sức mạnh của Đấng đã kêu gọi chúng ta vào Nước Trời của Ngài. Nhưng chúng ta cũng hãy sống tốt, từng bước tiến bộ trong việc làm điều thiện, và từ những gì chúng ta trải qua, học cách không để những điều phù phiếm lấn át chúng ta. – Đã bao lần chúng ta đắm chìm trong những thú vui? – và chẳng còn lại gì từ những điều đó? Đã bao lần chúng ta làm no bụng? – Nhưng chúng ta chỉ thỏa mãn những ham muốn của dạ dày, mà chẳng tích trữ được gì từ sự no nê ấy, ngoài sự nặng nề của thân xác. Nếu chúng ta nuông chiều những ý nghĩ xấu hổ, thì sau đó lại tự nguyên rủa mình, gặt hái nỗi buồn thay vì niềm vui; nếu chúng ta chìm đắm trong giấc ngủ, thì sau đó lại tự trách mình như những kẻ酣 lạng; nếu chúng ta tỏ ra thô lỗ, thì sau đó lại tự trách móc mình; nếu chúng ta đắm chìm trong tiếng cười, thì sau đó lại than khóc vì điều đó; và nói chung, con người không thu được điều tốt lành nào từ những thú vui giác quan. Nếu chúng ta mong muốn luôn được nếm trải sự an ủi và niềm vui, hãy tuân giữ các điều răn: điều đó sẽ là niềm vui vô tận cho chúng ta, mang lại trái ngọt dồi dào của sự công chính cùng với lời chứng của lương tâm.

12. Hỡi anh em, hãy nghe đây – đừng sa vào giấc ngủ và sự lơ là, cũng đừng lãng phí thời gian của mình một cách vô ích. Giờ lâm chung đang đến; hay là nó đã đến rồi chẳng? – Và Thiên Thần được Thiên Chúa sai đến đón chúng ta, Người sẽ lập tức đón linh hồn chúng ta và dẫn đi. – Nhưng đi đâu? – Chúng ta có kinh hoàng khi nghe điều này chẳng? Chúng ta có run rẩy khi suy ngẫm về điều này chẳng? Nhớ đến điều này, các thánh tử đạo đã vui mừng dâng hiến thân xác mình cho sự tra tấn, cho việc chặt đứt các chi thể, cho việc nghiền nát xương cốt, thực sự *“trở thành sự sỉ nhục trước mặt thế gian, các Thiên thần và loài người”*

(1 Cr 4,9); nhưng nhờ đó, sau này họ đã được vinh quang. Còn các vị cha thánh của chúng ta, các tu sĩ thánh thiện, đã tu hành như thể thân xác là kẻ thù của họ – khi nhịn đói, họ lại thấy vui sướng; khi chịu lạnh, họ lại cảm thấy ấm áp; khi chịu thiếu thốn, họ lại như có đủ mọi thứ; tình yêu của cha mẹ không trói buộc họ; sự gắn bó với con cái không làm họ chệch hướng khỏi ý định; sự quan tâm của anh em không làm họ xao lãng; họ không thèm khát vàng hay bạc, cũng không ham muốn áo quần sang trọng hay thức ăn làm nóng cơ thể, mà họ ăn và mặc chỉ để duy trì sự sống, và chịu đựng mọi thiếu thốn như thể họ không có thân xác. Chúng ta hãy noi gương họ, dù phải chịu mọi khổ nạn, chịu đựng đói khát, giá rét, sỉ nhục, chế giễu và mọi nỗi đau khổ khác, chỉ để không bị mất Nước Trời.

190. Điều này thật khó khăn đối với chúng ta: kẻ thù khắp nơi đều giăng bẫy để lừa dối chúng ta; nhưng khi biết điều này, chúng ta sẽ tự cảnh giác và chống lại

190. 1) Chúng ta gặp nhiều khó khăn: kẻ thù đang giăng bẫy khắp nơi để lừa dối chúng ta; nhưng khi biết điều này, chúng ta sẽ tự cảnh giác và chống lại. – 2) Hãy lấy làm động lực rằng chỉ còn một chút nữa thôi, – chúng ta sẽ được vào nơi an nghỉ. – 3) Và hãy rút ra bài học từ Lời Chúa và các tác phẩm của các vị Thánh Tổ. [31, 19]

1. Công cuộc của chúng ta thật vĩ đại, kẻ thù của chúng ta thật khó đánh bại, sự thù hận của hấn đối với chúng ta thật mãnh liệt; hấn không ngủ vào ban đêm, cũng không chớp mắt vào ban ngày, và không bị phân tâm bởi bất kỳ lo toan nào khác, mà chỉ rình rập xung quanh đàn chiên do Đức Chúa Trời quy tụ, nhằm bắt cóc những linh hồn bất cẩn và chưa vững vàng để nuốt chửng chúng. Các con đã biết mưu mô của nó; hãy cảnh giác. – Nó là kẻ khơi dậy tội lỗi: nó thả những ý nghĩ như một chiếc lưới câu, được che đậy bằng mỗi ngọt ngào. Các con đừng dại dột – như những con cá, theo lời các Tông đồ, “*không hiểu được mưu đồ của hấn*” (2 Cô-rinh-tô 2,11) – đừng để bị mê hoặc bởi vẻ bề ngoài, mà hãy vạch trần sự xảo trá của hấn và xua đuổi hấn đi; và hấn, khi không đạt được mục đích, sẽ cay đắng quay về nơi của mình. Đây là những lời xúi giục cám dỗ của hấn: với người này, hấn gieo rắc lòng ghen tị; với người kia, sự lừa dối; với người này là việc chuyển sang nơi khác, với người kia là sự kiêu ngạo, hoặc cả hai điều đó cùng lúc đối với một người, bằng mọi cách lôi kéo vào lưới tử thần. Vậy chúng ta hãy tự cảnh giác, và – với Chúa ở bên phải linh hồn, Đấng Duy Nhất được yêu mến và khao khát – chúng ta sẽ tránh khỏi sự sa bẫy của hấn. Xin đừng để con giận – vốn chỉ dành để chống lại kẻ thù là con rắn – thống trị các con; và xin đừng để ngọn lửa dục vọng tự do thiêu đốt lòng các con vào những việc ô nhục và không xứng đáng; nhưng hãy trang điểm cho mình bằng sự hiền lành và khoác lên mình sự vô tư tuyệt đẹp, hãy yêu thương lẫn nhau.

2. Hãy cố gắng thêm một chút nữa, và các con sẽ được gọi là những người hạnh phúc; chỉ cần nỗ lực thêm một chút nữa – hãy cố gắng thêm một chút nữa để sớm đến đích – và các con sẽ đạt đến thành phố thiên đàng ấy, rực rỡ và tráng lệ, nơi có đền thờ hôn lễ không thể tả xiết của những linh hồn trinh khiết, nơi có lòng Abraham, thiên đàng thiêng liêng, vương quốc thiên đàng. Hãy giữ hình ảnh thành phố ấy trong tâm trí, chúng ta sẽ khích lệ bản thân nhanh chóng tiến bước trên con đường dẫn đến đó, không để ý đến vất vả và mệt mỏi.

3. Hãy lắng nghe những lời được Thánh Thần soi dẫn trong Tin Mừng, các Thánh Tông Đồ, các Tiên Tri và các tác phẩm cứu rỗi linh hồn của các Thánh Tổ Phụ, và hãy dùng chúng để nuôi dưỡng và làm no đầy tâm hồn các con. Còn trong các công việc và lao động, mà mỗi người được giao phó, hãy sống với lòng vui vẻ, kiên nhẫn, tình huynh đệ, sự giúp đỡ lẫn nhau và lòng thương xót, để danh Chúa chúng ta được tôn vinh trong mọi người và mọi sự; chính Ngài là Đấng chúng ta phụng sự và thờ phượng.

191. Bằng sự kiên nhẫn, chúng ta sẽ chiến thắng kẻ thù và được hưởng những ân huệ không thể diễn tả, vì những ân huệ ấy mà các vị tử đạo đã tự hiến mình cho sự đau khổ, còn các vị thánh nhân thì chịu đựng mọi sự khắc khổ của việc tự hành xác.

191. 1) Bằng sự kiên nhẫn, chúng ta sẽ đánh bại kẻ thù và được hưởng những ân huệ khôn lường, vì những ân huệ ấy mà các vị tử đạo đã tự nguyện chịu khổ hình, còn các vị thánh nhân thì tuân theo mọi sự khắc khổ của việc tự chế. – 2) Hãy noi gương họ, tránh xa mọi điều xấu xa và nhiệt thành theo đuổi mọi điều thiện lành, nhờ đó tiến tới sự hoàn hảo. [31, 24]

4. Trong cuộc chiến không ngừng nghỉ, các con đang đứng trên chiến trường của sự vâng phục, chịu đựng những đòn đau trong cảnh thiếu thốn và những trận roi trong cơn bão táp của nỗi buồn, đổ máu khi phải từ bỏ ý chí của chính mình. – Nhưng hãy can đảm lên, vì nhờ đó các con đang chuẩn bị cho mình những vương miện, vinh quang và phần thưởng cho chiến thắng tốt lành. “*Hãy chống lại ma quỷ, thì nó sẽ chạy trốn khỏi các con; hãy đến gần Thiên Chúa, thì Ngài sẽ đến gần các con*” (Gc 4,7–8); “*Hãy mặc lấy,*” như vị Thầy vĩ

đại của vũ trụ là Phaolô đã truyền dạy, “toàn bộ vũ khí” của Thánh Thần, “để các con có thể đứng vững” trước “những mưu mô của ma quỷ” (Ê-phê-sô 6,11). Bằng sự kiên nhẫn của các con, nó bị đẩy lùi, bị đánh bại, bị quật ngã xuống đất như kẻ vô lực, và bị chân các con giẫm đạp: nhờ đó, lời hứa “sẽ giẫm lên rắn và bọ cạp, và mọi thế lực của kẻ thù” được ứng nghiệm trên các con. Ôi, hỡi các con của ta! Nếu chúng ta còn nỗ lực thêm một chút nữa, thì chúng ta sẽ nhận được những ân huệ nào, vinh quang nào, niềm vui nào? – Miệng không thể diễn tả hết điều này và trí óc cũng không thể thấu hiểu. Vì điều này, các vị tử đạo, như những con chiên, đã tự hiến mình để bị giết; vì điều này, các vị thánh nhân đã tự đặt mình vào những thử thách khắc nghiệt nhất và đã hoàn thành chúng.

5. Chúng ta cũng hãy noi gương họ, khích lệ lẫn nhau và giúp đỡ lẫn nhau. Xin các bạn hãy khiêm nhường, đừng để trong chúng ta có sự bất tuân đã khiến A-đam bị đuổi khỏi vườn Ê-đen, cũng đừng có sự kiêu ngạo trước Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng đã lật đổ ngôi sao mai rực rỡ khỏi bầu trời, cũng đừng có sự ham ăn đã khiến Ê-sau bán quyền trưởng nam của mình, cũng đừng có sự ham mê khoái lạc, qua tay Dalila xảo quyệt đã biến Samson bất khả chiến bại thành trò cười trước mặt người ngoại bang, cũng như lòng ghen tị, đã biến Ca-in thành kẻ giết anh em. Vậy, chúng ta hãy tiếp thu các đức tính, lấy gương từ người này là sự hiền lành, từ người kia là sự nhiệt thành, từ người nọ là sự kiên nhẫn, từ người này là sự bất khả chiến bại, từ người khác là tình yêu thương anh em, từ người kia là sự khiêm nhường, vâng lời và lòng yêu mến Thiên Chúa, để các con trở thành con cái của ánh sáng và ban ngày, và là những người đồng thừa kế với những ai đã tranh đua trong cuộc sống. Hãy leo lên, hỡi anh em của tôi, hãy leo lên ngọn núi cao của các đức tính, hãy đặt trong lòng mình sự thắng tiến của Thánh Thần, hãy trở thành những bậc thang lên trời, hãy vươn cao như những cây tuyết tùng Li-băng, tìm kiếm những điều cao cả, suy ngẫm về những điều thiêng liêng và tập trung tâm trí vào đó, để khi cuộc đời trần gian kết thúc, trong tâm trạng như vậy, nó sẽ đưa các con thẳng đến thiên đàng hạnh phúc để hưởng cuộc sống vĩnh cửu.

192. Hãy kêu cầu, và Chúa sẽ giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ của tội lỗi và kẻ thù

192. 1) Hãy kêu cầu, và Chúa sẽ giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ của tội lỗi và kẻ thù. – 2) Nhưng khi đã được giải thoát, hãy kiên trì; – nếu không, bạn sẽ lại rơi vào cảnh nô lệ: để không phải chịu khổ, hãy có lòng kính sợ Chúa và tình yêu dành cho Chúa, duy trì chúng bằng cách chiêm ngắm những việc làm kỳ diệu của Chúa, sự sáng tạo, sự quan phòng và sự cứu chuộc. – 3) Nếu anh em ghi sâu vào lòng rằng Chúa đã chịu đau khổ vì chúng ta, thì không có nỗi buồn hay sự thiếu thốn nào có thể lay chuyển anh em hay khiến anh em rời xa con đường của Chúa. [31, 25]

6. Hãy cứ “tìm kiếm Chúa, thì linh hồn chúng ta sẽ được sống” (Is 68, 33). Hãy siêng năng kêu cầu Ngài, và Ngài sẽ đoái thương chúng ta như đã từng đoái thương dân Israel xưa, và lắng nghe tiếng kêu than và tiếng rên rỉ của những linh hồn đang đau khổ của chúng ta. Và dù Ngài không sai Mô-sê đến, nhưng chính Ngài chắc chắn sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay Pha-ra-ôn trong tâm trí và khỏi công việc khổ cực do những dục vọng của hắn gây ra. Chừng nào chúng ta còn ở dưới ách Ai Cập tội lỗi, chừng đó những ý nghĩ nô lệ cho nó sẽ không ngừng đuổi bắt và truy đuổi chúng ta. Khi Đức Chúa Trời nhân từ nhìn thấy sự kiên nhẫn của chúng ta qua những dấu hiệu và phép lạ chứng tỏ sự hiện diện của Ngài trong chúng ta, thì Ngài sẽ dùng mười tai và khác để dẫn dắt chúng ta vào vùng đất vô dục: và trong niềm vui trọn vẹn, chúng ta sẽ hát lên cho Ngài bài ca chiến thắng về sự giải thoát của mình.

7. Nhưng hãy biết rằng, có người lại sa vào tay kẻ thù của mình, nếu họ tái phạm và không giữ vững được tâm trạng tốt lành ban đầu, vốn đã ngự trị trong họ vào thời điểm và sau khi hoán cải: điều này xin đừng xảy ra với bất kỳ ai trong các bạn. – Nguồn gốc và động lực của sự thay đổi tốt đẹp từ bên trong cùng sự kiên định trong tâm hồn chính là việc gieo rắc sự kính sợ Đức Chúa Trời vào lòng, xuất phát từ việc nhận biết và chiêm ngưỡng những việc làm kỳ diệu và những định mệnh của Đức Chúa Trời – cụ thể là cách Ngài đã tạo ra vạn vật từ hư vô, và chỉ bằng một lời phán, cách Ngài đã tạo ra ánh sáng, cách Ngài đã trải rộng bầu trời, như một vòm trời, cách Ngài “thu gom nước biển như trong một cái túi da” theo lời chép (Thánh Vịnh 32, 7), cách Ngài lan tỏa không khí để mọi sinh vật thở, cách Ngài đặt mặt trời và mặt trăng, như hai con mắt sáng chói cùng vô số vì sao đa dạng trên vòm trời, cách Ngài làm nảy sinh từ đất mọi loại cây ăn quả, mọi loại cỏ và hoa, như Ngài đã ra lệnh cho mọi loài thú xuất hiện từ đất, và mọi loài cá cùng chim chóc từ biển cả, như Ngài đã dùng chính đôi tay mình tạo dựng tổ phụ Adam của chúng ta và đặt ngài vào vườn địa đàng ngọt ngào, như Ngài đã định cho mặt trời mọc và lặn, – nhờ đó mà chúng ta có ngày và đêm, là thước đo cho dòng chảy cuộc đời chúng ta, – đặc biệt là khi chiêm ngưỡng sự vĩ đại của Ngài và sự sâu thẳm của sự khôn ngoan Ngài! Chúng ta hãy chỉ kính sợ Ngài và run rẩy trước mặt Ngài mà thôi. Nhưng chúng ta cũng hãy yêu mến

Ngài vì Ngài đã trở thành con người vì chúng ta và trở nên giống chúng ta trong mọi sự ngoại trừ tội lỗi; vì chúng ta, Ngài đã bị nộp và bị đưa ra tòa án; vì chúng ta, Ngài đã chịu bị châm chích, bị nhổ nước bọt, bị chề giễu, bị đánh đòn, và cuối cùng là bị đóng đinh và chết. Ngài đã chịu đựng tất cả những điều này với tư cách là con người, nhưng cũng đã sống lại với tư cách là Đức Chúa Trời, đánh bại ma quỷ, kẻ hủy diệt linh hồn, và cứu rỗi loài thụ tạo yếu đuối của Ngài.

8. Ai sau khi suy ngẫm điều này, khi nghĩ rằng Thiên Chúa đã bị sỉ nhục, lại không chấp nhận mọi sự sỉ nhục không chỉ mà không nao núng, mà còn với niềm vui? Ai, khi nhớ lại cách Chúa đã bị sỉ nhục và vu khống, lại không sẵn lòng chịu đựng mọi lời nói xấu? Ai, khi thấy Chúa bị tát vào má phải, lại không mong muốn chính mình cũng vui vẻ chịu đựng điều tương tự, và sau khi nhận đòn vào má phải, lại không đưa má trái ra để chịu đòn nữa? Ai, khi tưởng tượng Đức Chúa Trời bị đóng đinh, bị đâm bằng giáo, ném mật và giấm, lại không sẵn sàng đón nhận mọi cái chết? – Này, hỡi các con của ta! Này, ta khấn khoản xin các con, hãy tự đóng đinh mình vào thập giá trước thế gian và các dục vọng; và nếu cần thiết, hãy để mình chịu đòn roi; còn nếu không, hãy nhẫn nại chịu đựng những vết thương do lời nói gây ra – những vết đâm từ những lời chỉ trích và vu khống – cùng với sự đổ máu từ việc cắt đứt ý chí của chính mình; và chúng ta sẽ giống như Đức Kitô, chịu đau khổ vì lòng nhân ái của Ngài. Hãy cùng nhau hăng hái thực hiện các việc phụng sự của mình một cách không màng danh lợi; hãy hăng hái cầu nguyện, bùng cháy trong đó bằng ngọn lửa Thánh Thần, với những dòng nước mắt tuôn trào, và những tiếng rên rỉ của sự khiêm nhường.

193. Nhớ rằng cuộc đời chúng ta sẽ kết thúc ra sao, chúng ta hãy siêng năng tìm cách làm đẹp lòng Thiên Chúa, noi gương các bậc tiền bối

193. 1) Hãy nhớ rằng cuộc đời chúng ta sẽ kết thúc như thế nào, chúng ta hãy nhiệt thành tìm cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, noi gương các bậc tiền bối của chúng ta. – 2) Dù trên thực tế điều này hiếm khi thấy ở ai; nhưng bằng sự đồng lòng và sự hợp tác lẫn nhau, chúng ta sẽ không tụt hậu so với họ, dù chưa được trọn vẹn. – 3) Điều này, nếu các bạn muốn, không có chương ngại nào không thể vượt qua, bởi vì nó phụ thuộc vào ý chí của chúng ta. [3 1, 28]

9. Hỡi các con, chúng ta hãy nhận biết rằng cuộc sống của chúng ta là gì, chúng ta đang phụng sự ai trong thân xác này, và bí tích giải thoát chúng ta khỏi thân xác sẽ dẫn chúng ta đến đâu. Hãy ghi nhớ điều này trong tâm trí, chúng ta sẽ siêng năng tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, và không mệt mỏi trong việc xây dựng sự cứu rỗi của chính mình. Hãy thể hiện mình trong thế giới đầy lo âu này như những người nhiệt thành theo đuổi cuộc sống đẹp lòng Chúa, giống như các bậc tiền bối của chúng ta trong thời xưa, những người đã nở rộ nơi đây như hoa súng đồng quê, và như vườn địa đàng do Chúa trồng, được tưới gội bởi nước Thánh Thần, đã sinh ra hoa trái của mọi đức hạnh và được xưng là bạn của Chúa. Họ đã làm đẹp lòng Thiên Chúa; sống trong sự thanh khiết và nuôi dưỡng tâm hồn bằng những suy ngẫm cao cả, họ đã đạt được thiên đàng; và bằng cách khôn ngoan tận dụng thời gian hiện diện trên trần gian, họ đã hợp thành một dàn hợp xướng cùng các Thiên Thần và được hiệp nhất với Thiên Chúa. 2) Ai ngày nay đang bước đi như vậy? “*Ai leo lên núi của Chúa*”, như đã chép? (Thánh Vịnh 23, 3). Ai, “*bay bằng đôi cánh như chim bồ câu*” nhờ Thánh Thần và “*ngủ ngơi*” trên núi của sự hoàn hảo? (Thánh Vịnh 54, 7). Ai là người mà “*sự công chính của người tỏa sáng trong những ngày của người*?” (Thánh Vịnh 71, 7). – Nhưng chúng ta, bằng sự đồng lòng và sự khuyên nhủ lẫn nhau, sẽ nhận lấy công việc và không tụt lại phía sau họ. Chúng ta sẽ không để cho người ta gọi chúng ta là “*dòng dõi ngang bướng và gây đau khổ*” (Thánh vịnh 77, 8), một dòng dõi không biết kiểm chế lòng mình; mà trái lại, là “*dòng dõi những người công chính được chúc phúc*” (Thánh vịnh 101, 2). Chúng ta hãy thể hiện những đức tính xứng đáng được đền đáp, hãy bước đi trên con đường thánh thiện của các tổ phụ chúng ta, hãy bước theo những bậc thang của họ, đo lường các chặng đường họ đã đi và nghiên cứu cuộc đời họ, cạnh tranh với các việc làm của họ và noi gương cách hành động của họ, dù chỉ là một chút ít và chưa hoàn hảo, nhưng đủ để một môn đệ thể hiện những nỗ lực noi gương thầy mình. Họ là những họa sĩ vẽ nên hình ảnh giống như Đức Chúa Trời, những nghệ sĩ của các đức hạnh, còn chúng ta dù chỉ phản chiếu được bóng dáng của họ; họ là những lữ khách, chúng ta cũng sẽ trở thành lữ khách; quê hương của họ là trời cao, – xin cho Giê-ru-sa-lem trên cao cũng trở thành quê hương của chúng ta; những điều họ theo đuổi là các điều răn của Chúa, chúng ta cũng sẽ theo đuổi; họ không bị trói buộc bởi tình yêu dành cho xác thịt và huyết thống (gia đình), không đắm chìm trong những thú vui của thế gian này, chúng ta cũng sẽ mong muốn điều đó. Họ đã nỗ lực và trở thành như vậy, chúng ta cũng hãy nỗ lực, và chúng ta sẽ trở nên như họ; để, giống như trong thời xưa, chuyện này hay chuyện kia được truyền bá khắp nơi, nhờ cuộc đời kỳ diệu của họ mà tin tức ấy đã

đến với chúng ta, khích lệ chúng ta làm theo, thì tên tuổi của chúng ta cũng sẽ được các thế hệ sau biết đến để khỏi dây sự cạnh tranh lạnh mạnh. Và còn điều gì hạnh phúc và an ủi hơn điều này?

10. Và nếu các bạn muốn, thì không có trở ngại nào cả. Đức Chúa Trời ngày xưa và ngày nay vẫn là một: Phúc Âm không hề lỗi thời, các điều răn không thay đổi, và thời gian cũng không thay đổi. Đấng đã quan phòng ngày xưa và ngày nay vẫn chăm lo cho tất cả mọi người. Đêm và ngày, gieo hạt và gặt hái, chẳng phải vẫn như vậy cho đến ngày nay sao? – Đức Chúa Trời của chúng ta là Đấng bất biến và không thay đổi, luôn luôn như vậy, từ thuở ban đầu cho đến nay vẫn gìn giữ tạo vật của Ngài, chiếu rọi tất cả mọi người bằng những tia sáng tình yêu ấy và không muốn kẻ có tội phải chết mãi mãi. – Chính sự không đồng nhất và sự thay đổi lại là nguyên nhân của ý chí tự do của chúng ta; tức là điều đó tùy thuộc vào chúng ta – và điều này có thể theo hướng tốt lẫn hướng xấu. Vậy thì điều gì cản trở chúng ta, khi khao khát noi gương các bậc tiền bối, tiếp nhận những công đức của họ và tỏa sáng bằng chính cuộc đời họ? Chúng ta, những người sống chung với nhau, cũng có thể tỏa sáng như vậy, nếu cùng với những người khác, chúng ta thể hiện cuộc đời mình giống như cuộc đời các bậc tiền bối. Và điều này sẽ xảy ra, nếu trên hết, chúng ta tự ép buộc bản thân bằng mọi cách để bảo vệ trái tim mình khỏi bất kỳ sự lệch lạc nào, dù là nhỏ nhất, so với các điều răn của Chúa.

194. Các con như một khu vườn tốt lành, sinh ra nhiều loại hoa trái của các đức tính: hãy cẩn thận, đừng để bản thân héo tàn

194. 1) Các con như một khu vườn tốt lành, sinh ra nhiều loại trái cây của các đức tính: hãy cẩn thận, đừng để bản thân héo tàn. – 2) Hiện nay là những ngày thánh (thời gian ăn chay), và mọi sự đều góp phần làm sống động đời sống thiêng liêng của các con, từ việc kiêng khem, tham dự thánh lễ, đọc kinh, cho đến việc thi đua. – 3) Hãy tận dụng mọi điều; hơn hết, hãy sống trong bình an. [31, 29]

11. Đối với mảnh đất tốt, việc được tưới mát kịp thời bởi mưa là điều vô cùng hữu ích, giúp nó sinh ra những trái cây dồi dào, cần thiết để nuôi dưỡng các loài sinh vật. Khi những bài giảng hàng tuần của chúng ta phát ra từ đôi môi khiêm nhường của tôi; chúng cũng sẽ hữu ích cho việc nhân lên và khôi phục những đức tính mà các linh hồn chân chính của các con đang gìn giữ, giống như cơn mưa kia giúp cây cối sinh ra trái cây bổ dưỡng. Quả thực, các con đối với tôi giống như một vườn địa đàng tràn ngập muôn loài thực vật: người này làm tôi vui lòng bởi sự khiêm nhường và vâng lời, người kia nuôi dưỡng tôi bằng sự siêng năng trong công việc của mình; người kia tỏa hương thơm bằng tính cách kính sợ Thiên Chúa, người kia làm tôi say mê bởi những đức tính cao quý, như cây bách vươn cao những cành lá lên trời; nói tóm lại, mỗi người trong các con đều nổi bật bởi một đức tính nào đó, và thực hiện những việc làm tương xứng với đức tính ấy. Hãy xem đây, hỡi các con, đừng để ai trong các con trở thành kẻ không sinh ra điều gì, đừng để bản thân bị thiêu đốt bởi ngọn lửa dục vọng, cũng đừng trở nên vô sinh vì sự kiêu ngạo đang gặm nhấm mọi thành quả. Hãy cùng nhau khao khát và sưởi ấm lẫn nhau, đồng lòng xây dựng cho mình một cột trụ từ đất lên trời, hay đạt được đức hạnh vươn tới tận trời cao.

12. Giờ đây là những ngày thánh – và các con được thánh hóa; ăn chay và ăn ít – và các con được thanh tẩy cả về tâm hồn lẫn thân xác; những bài thánh vịnh du dương và những bài đọc – và các con trở thành cây đàn lyre du dương, được Thánh Thần gảy lên; các con sớm tụ họp để tham dự thánh lễ – và tạo thành dàn hợp xướng của các Thiên thần; các con ôm lấy nhau bằng tình yêu, xua đuổi sự ghen tị, và cùng nhau hướng về một khát vọng duy nhất là được ghi tên trên thiên đàng; không tranh chấp lẫn nhau và sống hòa thuận chân thành với nhau, các con noi gương sự đồng lòng của các vị vô hình; các con chỉ quan tâm đến một điều, và cùng nhau đấu tranh với những người khác vì điều đó, để thực hiện điều được truyền dạy một cách tốt nhất – và do đó, các con là những con cái của sự vâng lời; các con không làm giàu bằng cách tích lũy của cải vật chất, có tất cả mà cũng chẳng có gì, như những vị chúa tể của thế gian và những người thừa kế Nước Trời.

13. Điều quan trọng nhất là các con thể hiện sự trung thành với lời phán của Tiên Tri qua hành động: *“Còn điều gì tốt lành hay đẹp dễ hơn là anh em sống chung với nhau?”* Vì sao tôi gọi các con là *“lễ vật dâng lên”* thơm ngát, *“như sương rơi trên râu A-rôn, và như sương A-her-môn rơi trên các núi Si-ôn”* (Thánh Vịnh 132,1, 2, 3). Các con hãy xem, các con được trang điểm bằng những danh hiệu nào và được vinh danh bằng những lời khen ngợi nào. Vậy hãy xem, hãy chứng tỏ rằng các con không mang những danh hiệu của người khác, và không sống một cách không xứng đáng với những lời khen ngợi ấy. Và bây giờ các con nhận điều này từ ta bằng lời nói, còn sau này – trong thế giới tương lai – các con sẽ nhận được phần thưởng công chính bằng hành động từ Đấng Phán Xét Công Chính và Đấng Ban Phần Thưởng Hào Phóng.

195. Các con phải được gọi theo tên của các vị cha thiêng liêng của mình, và sống trong cùng một tinh thần tu hành theo các quy tắc đã được thiết lập

195. 1) Các con phải được gọi theo tên các vị cha thiêng liêng của mình, và sống trong cùng một tinh thần tu sĩ theo các quy tắc đã được thiết lập. – 2) Hãy nhớ những lời thề khi cắt tóc tu; và hãy sống như vậy cả bên ngoài lẫn bên trong: và chính sự nhất quán này sẽ là điểm khác biệt của các con so với những người thế tục. – 3) Vì điều này, Thiên Chúa sẽ ban cho các con sự an nghỉ trong những nơi cư ngụ kỳ diệu của Ngài. [31, 30]

14. Bỏ lại cha mẹ, anh em, người thân và cả thế gian, các con đã đến đây, và trở thành con cái thiêng liêng của ta, biến đổi bản thân theo lối sống đẹp lòng Chúa. Vì sao các con không nên được gọi nữa bằng tên của người này hay người kia, những người đã sinh ra các con về mặt thể xác, mà phải được gọi bằng tên của các cha thiêng liêng và tổ phụ của chúng ta, để chứng tỏ rằng các con đã hoàn toàn tách khỏi bản tính trần tục và đã được tái sinh – một sự tái sinh thiêng liêng – theo ý muốn tự do. Hơn nữa, ở đây không ai có ý chí riêng theo suy tính của mình, nhưng tất cả chúng ta cùng suy tính một lòng, cùng hướng về Thiên Chúa với một tâm hồn nhất trí. Và điều được kể lại trong Sách Công Vụ đang được thực hiện ngay trong chúng ta lúc này, rằng *“dân chúng đã tin thì lòng và linh hồn họ trở nên một: và không ai nói rằng tài sản của mình là của riêng, nhưng mọi thứ đều thuộc về chung”* (Công Vụ 4, 32). Các con có hiểu những gì mình đang nghe không? – Hãy tự kiểm nghiệm xem *“các con có vững vàng và kiên định không”* (1 Cô-rinh-tô 15,58). Tôi nói điều này để nhắc nhở các con rằng đừng bao giờ để ý nghĩ nào về việc vi phạm các quy tắc tu viện lọt vào tâm trí: đó là sự xúi giục của kẻ thù. Tôi xin nhắc các anh em thêm một điều nữa: *“Dù ai có nỗ lực đến đâu, cũng sẽ không được vinh quang, nếu người ấy nỗ lực một cách trái phép”* (2 Ti-mô-thê 2,5). Và một tu sĩ sẽ không đạt đến sự hoàn hảo cũng như không nhận được vương miện, nếu người ấy thực hiện các công việc tu hành không theo các quy tắc đã được thiết lập.

15. Các con đã biết và thường nghe về nghi thức tuyên thệ của các tu sĩ khi nhận áo tu. Ý nghĩa của tất cả là ở đây, lời thề được tuyên xưng và giao ước được thiết lập giữa Thiên Chúa và con người – đó là khao khát, mong mỏi, chịu đựng sự thiếu thốn, chịu đựng những lời vu khống, sỉ nhục và xúc phạm, và nếu cần thiết, thì sẵn sàng đổ máu vì Chúa Kitô. Vì vậy, đừng e ngại khi phải chịu đựng những điều tương tự, bởi vì các con chỉ phải đối mặt với những gì mà các con đã thề sẽ chịu đựng mà thôi. Lẽ nào những lời được nói lúc bấy giờ chỉ là trò đùa trẻ con? Chớ có như vậy. Đó là những lời thiêng liêng, mà Thiên Chúa và các Thiên Thần được chọn của Ngài làm chứng. Ngược lại, khi gặp phải những điều đó, chúng ta phải vui mừng vì đã có cơ hội thực hiện một phần của lời hứa. Cũng như những lời khen ngợi, niềm vui và sự thỏa mãn là điều đẹp đẽ đối với người đời, thì đối với chúng ta, điều ngược lại lại là điều đáng mong ước và đáng mừng. Chính bộ áo tu sĩ đã cho chúng ta thấy điều đó. Họ vui mừng vì những điều trần thế, còn chúng ta vui mừng vì những điều thuộc về Thiên Chúa; họ quan tâm đến những điều thuộc về xác thịt, còn chúng ta quan tâm đến những điều thuộc về tinh thần; họ tìm kiếm những thú vui, còn chúng ta tìm kiếm sự tiết chế. Điều gì phân biệt và làm chúng ta khác biệt với họ? Các bạn có nghĩ rằng chiếc áo tu sĩ màu đen và bộ râu dài đã làm nên một tu sĩ không? – Chẳng phải vậy đâu. – Nhưng đây mới là tu sĩ đích thực: người mà tâm trạng và thái độ bên trong hài hòa với vẻ bề ngoài, đến mức có thể nói: *“Tôi chính là như vậy, và tôi không thay đổi.”* Này, này, xin các bạn hãy suy ngẫm như vậy, – và hãy thực hành sự tiết chế, sự im lặng, việc làm thơ, sự tôn trọng lẫn nhau, việc xưng tội, sự cần cù và mọi phẩm chất đáng khen ngợi khác. Hãy nhân lên những phẩm chất ấy trong chính mình, – và chúng ta sẽ gặt hái được những thành quả tốt đẹp. Mỗi người hãy cạnh tranh với anh em mình trong điều thiện và noi gương anh em mà không ghen tị. Và – Ta còn sống, Chúa phán – Ta sẽ tôn vinh những ai tôn vinh Ta, – và Ta sẽ chuẩn bị cho họ nơi an nghỉ, xứ sở của những người sống, nơi *“thành phố kỳ diệu”* (Thánh Vịnh 41,5). Xin các con được nghe điều này và nhìn thấy ánh sáng của thế giới, – và chiêm ngưỡng Mặt Trời của sự công chính, và tận hưởng niềm vui khôn tả của Ngài: vì Ngài là toàn bộ sự ngọt ngào và khao khát. Vậy, chúng ta hãy cầu nguyện, và hãy thêm nhiệt thành vào lòng nhiệt thành, để đạt đến ngày sáng láng ấy trong niềm vui. Phúc cho linh hồn nào đã chiếm được Chúa nhờ đời sống tốt lành của mình và đã tìm được Đấng ban ân huệ trong Ngài, vì Ngài sẽ tiếp nhận linh hồn ấy vào nơi ở vĩnh cửu.

196. Các bài giảng nói về việc quan trọng nhất – sự cứu rỗi linh hồn; vì vậy, chúng ta phải lắng nghe chúng với tất cả sự chú tâm và khao khát

196. 1) Các bài giảng nói về việc quan trọng nhất – sự cứu rỗi linh hồn; vì vậy, chúng ta phải lắng nghe chúng với tất cả sự chú tâm và lòng khao khát. – 2) Nếu không, những lời dạy ấy sẽ không tác động đến linh hồn; và dù có tác động đi chăng nữa, thì cũng chỉ trong thời gian ngắn; sau đó sẽ hoàn toàn tan biến. – 3)

Vậy, chúng ta hãy lắng nghe, ghi nhớ và thực hành; và chúng ta sẽ gặt hái được những thành quả tốt lành cả ở đời này lẫn, hơn thế nữa, trong đời sau. [3 I, 32]

16. Lời Chúa được rao giảng, nếu đi vào tâm hồn tỉnh táo và hăng hái lo lắng cho sự cứu rỗi, thì ngay lập tức sẽ sưởi ấm tâm hồn ấy và khích lệ nó nỗ lực nhiều hơn và hoàn hảo hơn trong việc tuân giữ các điều răn; còn nếu đi vào một tâm hồn, như tâm hồn tôi, đang ngủ mê, lơ là và chìm đắm trong điều ác, thì Lời ấy sẽ trở nên vô ích, chỉ lan tỏa vô định trong không khí mà thôi. Vì vậy, xin các bạn đừng nhìn vào con người hèn mọn này, mà hãy nhìn vào sự cao quý của lời giảng dạy trong Giáo hội, bởi vì nó mang đến những lời nhắc nhở có ích cho mọi người, không phải về điều gì nhỏ nhặt, mà là về việc quan trọng nhất – việc cứu rỗi của chúng ta: Làm thế nào để chúng ta được cứu rỗi? Làm thế nào để bước đi trên con đường của Đức Chúa Trời? Làm thế nào để tránh được những cái bẫy của kẻ thù? Làm thế nào để thanh tẩy bản thân khỏi những dục vọng? Làm thế nào để trau dồi các đức tính, để nhờ đó vươn lên đỉnh cao của sự hoàn hảo? Những việc lành nào và bao nhiêu việc lành cần phải làm để đạt được Nước Trời? – Với những nội dung như vậy, bài giảng của chúng tôi hẳn sẽ là điều quý vị mong muốn và tôn trọng.

17. Hơn nữa, với thái độ như vậy đối với nó, các bạn khó lòng tìm thấy và thu được lợi ích mong muốn từ những cuộc trò chuyện như thế này của chúng ta. Bởi vì có một thế lực đối địch, chống lại chúng ta trong mọi việc và làm chúng ta sao nhãng khỏi những điều nên làm, nếu chúng ta không lắng nghe những lời xúi giục xấu xa của nó. Do đó, khi bị cám dỗ bởi những điều không đúng đắn, bản tính của chúng ta không còn giữ được những lời dạy dỗ với cùng một thái độ trân trọng hay quý mến như trước. Nhưng khi nghe bất kỳ lời răn dạy nào, hay suy ngẫm về việc ra đi từ cõi đời này qua cánh cửa cái chết để bước vào cuộc sống khác, hay về việc ra trước tòa phán xét, hay về việc nghe phán quyết cuối cùng về số phận vĩnh cửu, như phần thưởng cho cả cuộc đời, ngay lập tức người ấy rơi vào sự đau khổ, thờ dãi, khóc lóc và rên rỉ; nhưng chỉ một lúc sau, mọi thứ lại bị lãng quên, và thay vì đau khổ, lòng trở nên chai sạn; thay vì rơi lệ, người ấy lại cười cợt; thay vì rên rỉ, người ấy lại phân tâm, quay mặt và mắt nhìn lung tung khắp nơi. Và chỉ còn biết kêu lên cùng vị Tông đồ: *“Ôi, tôi là con người khôn khổ! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác chết chóc này?”* (Rô-ma 7,24).

18. Ôi, không phải thế, hỡi anh em của tôi, không phải thế. Nhưng chúng ta sẽ lắng nghe, sẽ ăn năn, sẽ hướng tới điều tốt đẹp hơn, và bằng cách thổi bùng ngọn lửa này vào ngọn lửa kia, chúng ta sẽ thấp sáng tâm hồn mình bằng tình yêu dành cho Thiên Chúa và dành cho nhau, cùng khích lệ và động viên lẫn nhau để vâng lời, khiêm nhường, siêng năng, và thực hiện mọi việc lành khác trong cuộc sống thiên thần của chúng ta. Hiện tại, chúng ta chỉ mới gieo hạt, và vì thế mà phải lao động, mệt mỏi và khóc than; nhưng chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ được vui mừng, vì sẽ hái được thành quả với niềm vui từ những gì đã gieo bằng nước mắt, và bắt đầu cai trị cùng Chúa Tể muôn loài và Thiên Chúa, miễn là chúng ta kiên trì nỗ lực trong sự vâng phục vô tư của mình. – Tại sao tôi lại không ngừng kêu gọi các bạn: hãy nỗ lực tu hành khi còn thời gian, hãy cố gắng thêm một chút nữa, hãy kiên nhẫn chịu đựng bao nhiêu thì chịu đựng bấy nhiêu, cho đến khi cuộc đời giống như giấc ngủ này trôi qua. Và tôi dám đảm bảo với các bạn nhân danh Đức Chúa Trời rằng các bạn sẽ được vinh quang, sẽ gia nhập vào dàn hợp xướng của các thiên thần và ở đó sẽ bắt đầu vui mừng và hân hoan trong muôn đời.

197. Trong thời chiến, các chiến binh không có bình an khi đang chiến đấu; và họ chỉ được an ủi khi đã trở về nhà

197. 1) Trong thời chiến, các chiến binh không có bình an khi đang chiến đấu; và họ mới được an nghỉ khi đã trở về nhà. Còn chúng ta đang trải qua một cuộc chiến thuộc linh, một cuộc chiến suốt cả cuộc đời: sự bình an từ cuộc chiến ấy sẽ đến trong cuộc sống sau này. – 2) Vậy hãy chiến đấu với tinh thần sáng khoái, không nhượng bộ kẻ thù trong bất cứ điều gì, và đừng sợ những lời đe dọa hão huyền của chúng. [31, 33]

19. Đối với những người lính luôn chiến đấu, trong suốt thời gian chiến tranh diễn ra, hầu như không có thời gian nghỉ ngơi nào, ngoài những trận giao tranh với kẻ thù lớn nhỏ: lúc thì họ chuẩn bị vũ khí cho trận chiến, lúc thì canh gác, lúc thì đi trinh sát, và trong khi đó họ ngủ ít, ăn ít, luôn trong tư thế sẵn sàng, luôn sống trong nỗi lo sợ bị tấn công bất ngờ. Khi chiến tranh kết thúc và họ trở về quê hương, lúc đó mới là thời gian của sự bình yên, hòa bình và niềm vui dành cho họ; lúc đó, những phần thưởng cho những chiến công quân sự và những món quà của nhà vua mới được trao tặng. Chúng ta cũng có thể thấy điều tương tự: vì chẳng phải chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh liên miên và tuân thủ kỷ luật quân sự sao? – Thật vậy, tôi nói với các bạn, thậm chí còn hơn cả họ; vì mọi thứ ở chúng ta đều đặc biệt: vũ khí cũng đặc biệt – *“không phải vũ khí trần tục, nhưng mạnh mẽ nhờ Đức Chúa Trời, để phá hủy những pháo đài”* (2 Cô-rinh-tô 10:4); và kẻ thù cũng đặc biệt – đó là linh hồn sa ngã – ma quỷ, quân đội của nó bao gồm tất cả những kẻ đã sa ngã

cùng với nó và qua nó, cùng những thế lực bị quăng xuống từ trời. Vậy nên, thời đại hiện tại của chúng ta không phải là thời gian của sự bình yên và sự vô tư lơ là, mà là thời gian của cuộc chiến đấu. Vì vậy, chúng ta phải trang bị cho mình toàn bộ vũ khí thiêng liêng, và, cầm lấy thanh gươm thiêng liêng, tham gia vào cuộc chiến. Khi thời gian chiến đấu nhất định đã trôi qua, dù thành công hay thất bại đến đâu, thì Đấng ban ân sủng và Thiên Chúa sẽ chấm dứt cuộc chiến và gọi chúng ta từ cuộc lữ hành và cuộc sống tạm bợ nơi đây về nơi ở thật sự và quê hương của chúng ta. Chính về điều này, Luật Pháp, các Tiên Tri, các Tông Đồ và các Thầy đã viết và mô tả.

20. Giờ đây, anh em đã biết rõ chiến trường, cũng đã biết rõ cuộc chiến. Vậy hãy đứng vững vàng và chiến đấu một cách anh dũng. Chúng ta đang chiến đấu chống lại mọi điều bất chính – ngay cả những điều bất chính trong chính bản thân mình: chiến đấu chống lại sự chán nản, chống lại sự ham ăn, chống lại việc ngủ quá nhiều, chống lại dục vọng ô uế, chống lại lời nói vô ích, sự bông bột, tiếng cười, sự ngạo mạn và mọi đam mê ô uế khác. Ai kiên trì chiến đấu và chống lại – bằng sự phản kháng, lời cầu nguyện không ngừng và sự mặc khải – và cuối cùng vượt qua kẻ thù và chiến thắng, thì người ấy, như một chiến binh của Chúa, sẽ được ban tặng vương miện vinh quang bất diệt trong Nước Trời. Vậy tôi xin các anh em, những người anh em thiêng liêng, đừng nao núng, đừng dễ bị lừa dối, đừng biết mệt mỏi khi đánh bại những kẻ chống đối, và đừng sợ hãi những hình nộm và những thứ đáng sợ vô lực của nó. Đôi khi hấn dường như đang chuẩn bị làm điều gì đó vĩ đại và kinh hoàng, nhưng đối với những ai biết lắng nghe, đó chỉ là những ảo ảnh và bóng ma. Chẳng phải kẻ từng nổi loạn chống lại Thánh Anton vĩ đại, lúc thì bò trườn như con rắn, lúc thì như con sư tử hay con sói, hoặc một loài thú nguy hiểm nào khác, cũng đã tỏ ra như vậy sao? Trước chàng thanh niên dũng cảm này, hấn đã hiện ra dưới hình dạng bóng tối và sự quyến rũ, nhưng đã bị những lời cầu nguyện của chàng đẩy lùi xa. Khi kẻ thù sau đó cũng giáng xuống chúng ta những điều tương tự, dựng lên những ngọn núi suy nghĩ và dâng trào những dòng thác đam mê, chúng ta không nên sợ hãi; nhưng hãy làm dấu thánh giá ban sự sống trên mình trong sự bình an, và hấn sẽ bỏ chạy. Hiện nay, hời anh em, cần phải kiên nhẫn, như đã nói, vậy chúng ta hãy kiên nhẫn và nỗ lực tu tập. Mỗi người trong các anh em, hãy xem xét mình đang bước đi như thế nào và hướng về đâu: nếu ai làm theo lời dạy khiêm nhường của tôi, hoặc theo nội quy cộng đồng, và đồng thời từ bỏ ý chí riêng của mình, thì người ấy sẽ được phước; người ấy ăn mà như không ăn, uống mà như không uống, ngủ mà như không ngủ; dù sống giữa thế gian, nhưng lại ở trên thế gian, và dù ở trong thành phố, cũng như đang ở trong sa mạc. Nhưng nói về điều này thế là đủ rồi.

198. Chúng ta đang ở trên đấu trường: phải nỗ lực; nếu không, chúng ta sẽ chẳng nhận được gì

198. 1) Chúng ta đang ở trong cuộc thi đấu trên đấu trường: phải nỗ lực; nếu không, chúng ta sẽ chẳng thu được gì. – 2) Đừng ngủ gật: các con thấy đấy, người này nổi tiếp người kia ra đi; hãy vội vàng chuẩn bị những gì cần thiết cho cuộc sống ấy. – 3) Các con đang tìm kiếm việc lớn lao: đó là được hiệp thông với Thiên Chúa; và các con sẽ tìm thấy. Làm thế nào? Bằng cách trung thành với những lời hứa. – 4) Trong sa mạc thì điều đó dễ dàng: giờ các con đã vào thành phố, và thử thách đang chờ đợi các con. Đừng để mình phải hổ thẹn. – 5) Ta nói với các con cách các con phải sống. [31, 34]

21. Biết rằng trước mắt chúng ta là một món quà vô giá – gia tài của Nước Trời và sự sống vĩnh cửu – chúng ta đừng lơ là, đừng chìm đắm trong giấc ngủ của sự lười biếng, chừng nào chúng ta còn sống trong thế gian này. Sân thi đấu đã mở; các đường đua đã được dọn dẹp và đo đạc; phần thưởng đã được bày sẵn, và những người chăm điểm đã có mặt tại chỗ. – Hãy bước lên, hỡi các võ sĩ tham gia thi đấu. – Người siêng năng, tràn đầy nhiệt huyết, sẽ chiến thắng và được đội vương miện. Còn kẻ lười biếng không chỉ mất đi vương miện, mà còn hủy hoại linh hồn vô giá của mình, và khi rời khỏi cuộc đời này tay trắng, sẽ bị đẩy vào sự đau khổ vĩnh cửu.

22. Chẳng lẽ các ngươi không thấy và không nhận ra rằng, mỗi ngày, người này rồi người kia lần lượt rời khỏi nơi đây, sau khi đã hoàn thành sứ mệnh trong cuộc đời này, để trở về với Chúa của mình: – cả người già lẫn người trẻ, – cả vua lẫn nô lệ, – cả Tổng Giám mục lẫn linh mục, – cả vị trụ trì lẫn tu sĩ tập sự? Ai đã tìm kiếm ở đây, sẽ tìm thấy ở đó; ai đã gửi trước kho tàng từ nơi này, sẽ gặp lại chúng ở đó; ai từ bỏ mọi thứ ở đây, sẽ nhận được dồi dào những gì ở đó. – Các con đã được ban ân sủng để thoát khỏi thế gian và sống riêng với Thiên Chúa.

23. Các con sẽ được gần gũi với Thiên Chúa và phụng sự Ngài một cách chân thành trong niềm vui và hân hoan. Nhiệm vụ và công trình của các con là giữ vững lời thề của mình. Dù các con đang ở trong hàng ngũ nào và đang rèn luyện đức hạnh nào, hãy cứ ở lại trong đó, đừng lùi bước ngày càng xa, và hãy dâng hiến tâm hồn mình như những ngôi đền thờ cho Chúa, Đấng Toàn Năng.

24. Tôi kết luận rằng Thiên Chúa chấp nhận các con trong lòng tốt lành của các con, bởi vì các con vẫn giữ vững như vậy, dù đã chuyển từ những nơi tĩnh lặng nhất (giữa các ngọn núi) sang những nơi ồn ào và đông đúc (tại Constantinople), từ sa mạc vào thành phố. Thật vậy, đức hạnh, khi được dâng lên như của lễ cho Đức Chúa Trời, được tôn kính khắp nơi như vàng – và vinh quang từ đức hạnh ấy, cũng như vì đức hạnh ấy, được dâng lên Đức Chúa Trời. Vinh quang ấy cũng đã tỏa sáng từ nơi đây. – Một số người – dù với thiện ý hay ác ý – cũng đã nói như vậy: “Chúng ta sẽ xem liệu họ có giữ vững được tâm trạng ấy hay không?” – Nhưng tôi hy vọng rằng các bạn sẽ giữ vững và bám trụ trong tâm thế ấy, – và, dù đang ở giữa thành phố, các bạn sẽ hành xử như khi ở sa mạc, và giữa tiếng ồn ào của thành phố, vẫn giữ được sự bình an và thanh thản trong tâm hồn mình. Chính ở đây mới là thử thách thực sự dành cho các bạn; và các bạn thực sự sẽ xứng đáng được ngưỡng mộ, nếu vượt qua được. Thánh Thần Học gia đã nói ở đâu đó: có gì đáng ngạc nhiên khi mùa đông lạnh giá và mặt trời chiếu sáng? Chúng làm điều đó một cách tự nhiên. Cũng vậy, trong chúng ta, việc giữ im lặng trong sa mạc hay duy trì sự thanh thản trong sự cô độc không phải là điều đáng khen ngợi lớn lao. Nhưng sống trong thành phố như trong sự cô độc, và giữa đám đông ồn ào mà vẫn như ở sa mạc, lại là chuyện khác. Tạ ơn Chúa, nhờ những lời cầu nguyện của cha tôi và cha các con, Đáng gìn giữ các con nguyên vẹn và vững vàng trong chức vụ của mình.

25. Danh dự và lời khen ngợi của các con nằm ở chính bản thân các con. – Vì điều đó là sự thật, nên khi ra ngoài lo việc của tu viện, các con hãy cố gắng thực hiện chúng với tâm thế kính sợ Chúa, thể hiện lòng kính sợ Chúa qua từng bước đi, cách cư xử, ánh mắt, cách ứng xử, lời nói, và trong mọi việc. Nay, các con của ta, nay, ta xin các con. Đừng để người ta nói điều gì không hay về các con. Có nhiều con mắt đang dõi theo chúng ta, có nhiều miệng lưỡi đang nói về chúng ta và chống lại chúng ta. “*Chớ để người ta nói: ‘Thần của họ ở đâu?’*” (Thánh Vịnh 78, 10) Đức hạnh của họ ở đâu? Và ai là người lãnh đạo họ? – Sao họ lại cư xử một cách vô liêm sỉ như vậy, liếc mắt qua lại khắp nơi và cười đùa âm ỉ, như thể là một ả điểm vậy?” Hãy cẩn thận, đừng gây ra tai họa cho cả cộng đoàn, hãy kính sợ Đức Chúa Trời bất tử! Nhưng hãy nói mọi lời như thể chính Chúa đang nghe thấy, và làm mọi việc như thể đang thực hiện trước mặt Ngài, Đáng đang nhìn ngắm các con. Như vậy, tình trạng của các con sẽ đủ đầy; và chính các con, như những vì sao, sẽ tỏa sáng giữa thành phố vương giả.

199. Các câu châm ngôn nêu rõ các đức tính và công đức của đời tu, đồng thời khích lệ mọi người nỗ lực hoàn thiện chúng

199. Các câu châm ngôn nêu rõ các đức tính và công đức của tu sĩ, đồng thời khuyến khích họ phát huy những điều đó. [31, 35] Vũ khí vĩ đại nhất của tu sĩ là sự tiết chế: đó là cánh cửa dẫn đến mọi đức tính khác. Nhưng ai đạt được sự vâng lời thì là người noi gương Chúa Kitô; ai khiêm nhường thì giống như thiên thần; ai mở lòng chia sẻ mọi điều với cha linh hướng thì trong sạch như mặt trời. Vì vậy, đừng ai giấu giếm điều gì, kéo trở nên không thể chữa lành. Hãy tìm kiếm những điều hữu ích và những điều giúp các con hướng đến sự khiêm nhường. Còn những điều trái ngược với điều này, đừng để cho xảy ra. Các con biết chúng ta đang ở đâu, và sau một thời gian ngắn sẽ chuyển đến đâu, cũng như sẽ ra sao sau khi lìa khỏi thân xác. Vì vậy, hãy chú tâm và tỉnh táo; tâm trí chúng ta hãy luôn hướng về Thiên Chúa và chiêm ngắm ở đó những ân huệ vĩnh cửu cùng niềm vui sướng hạnh phúc của những ai được hưởng chúng, cũng như sự cay đắng của số phận những kẻ rơi vào địa ngục, nơi có những cực hình khủng khiếp và vô biên. Chúa hằng sống và Thiên Chúa được chúc tụng – vì chúng ta sẽ không hối hận khi đã nhận lấy bộ áo tu hành thánh thiện này, từ bỏ mọi sự trần tục và, như một thanh gươm, chặt đứt mọi ham muốn xác thịt; vì nếu chúng ta kiên trì trong công việc thánh thiện của mình, thì chúng ta sẽ hân hoan và vui mừng muôn đời. Công việc thánh thiện này là ăn chay, thức đêm, sự sẵn sàng dưng cảm đối với mọi điều mà đời sống khổ hạnh đòi hỏi; tôi xin thêm vào đó – sự nhẫn nại ôn hòa trước mọi nỗi đau buồn và lời vu khống, – sự siêng năng, sự chế giễu, sự trực xuất và sự phản bội vì tình yêu Thiên Chúa. Hãy nỗ lực hết mình, cả người lớn lẫn trẻ nhỏ, người mới lẫn người cũ; tất cả hãy tiến bước tốt đẹp, luôn sẵn sàng hăng hái tham gia các buổi canh thức, tuần phục và làm việc. Nguyên sự lười biếng, cơn giận, tính nóng nảy, lòng ghen tị, sự bất hòa, sự nghi kỵ và mọi đam mê khác đều bị xua đuổi khỏi các con. Hãy càng thêm tiến bộ trong tình yêu thương lẫn nhau, “*với tinh thần nồng nhiệt, phục vụ Chúa: vui mừng trong niềm hy vọng, kiên nhẫn chịu đựng đau khổ, và luôn ở trong lời cầu nguyện*” (Rô-ma 12,11-12).

200. Sau khi khen ngợi các anh em vì đời sống tu hành nghiêm ngặt và chỉ ra những nét đặc trưng của sự từ đạo trong đó, Ngài khuyến khích họ tiếp tục như vậy, đồng thời khích lệ rằng trong tương lai họ sẽ được đứng cùng với các vị từ đạo

200. 1) Sau khi khen ngợi các anh em vì lối sống tu hành nghiêm ngặt và chỉ ra những nét đặc trưng của sự từ đạo trong đó, Ngài khuyên họ tiếp tục như vậy, đồng thời khích lệ rằng trong tương lai họ sẽ được ở cùng với các vị từ đạo. – 2) Bằng cách khẳng định rằng trong tương lai, tất cả những gì chúng ta tự nguyện từ bỏ ở đây, chúng ta sẽ nhận lại dưới hình thức hoàn hảo nhất, Ngài khuyến khích các tu sĩ vui mừng trước mọi sự thiếu thốn và kiên định trên con đường của mình. – 3) Nhắc nhở về sự chết, Ngài mời gọi chuẩn bị cho cái chết; và xin mọi người cầu nguyện cho người anh em đã qua đời, người chưa thanh tẩy lương tâm khỏi lòng tham (vì trong phòng của anh ta đã tìm thấy hai đồng bạc), – đồng thời chỉ định các nghi thức cúi đầu. [31, 36]

1. Tôi cảm ơn các con, – hỡi các con cái, vì nhờ tình yêu nồng nhiệt dành cho Thiên Chúa, ngày qua ngày các con ngày càng tiến bộ trong việc làm đẹp lòng Chúa, không ngừng sống kính sợ Thiên Chúa, có lòng nhân ái, nỗ lực tu hành, kiên khem, và hài lòng với những gì được ban cho, bánh mì vừa đủ và chút rượu vang, trong khi đó không hề thua kém ai trong việc siêng năng lao động, tuân thủ quy tắc, thức dậy sớm và tham dự thánh lễ, kiên nhẫn đứng đến cuối thánh lễ, – thể hiện sự hiền lành, không oán hận, không than vãn: vì nếu ai than vãn, thì đó là tội lỗi của người ấy. Đó chính là những công đức của những ai sống đời tu sĩ trong việc kìm chế ý chí riêng: trong sự chịu khổ của họ, thay vì lửa, nôi nhựa thông, mũi tên, móng vuốt, gươm và thập tự giá, thì những công đức đã nêu trên và những điều sau đây lại đóng vai trò: sự sỉ nhục, sự ô nhục, ăn chay khắc khe, sự kiệt quệ thể xác qua việc kiên khem, tự hành xác, kiên nhẫn chịu đựng sự thiếu thốn trong mọi việc, từ quần áo, giày dép, nơi ở và mọi thứ khác cần thiết cho cuộc sống. Vì những vương miện đang chờ đợi chúng ta nhờ việc chịu đựng những nỗi đau buồn và khổ nạn, nên chúng ta hãy can đảm bước đi trên con đường từ đạo vì danh Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, để ở đó được đứng chung hàng ngũ với các thánh từ đạo, nơi mà thay vì những nỗi buồn, thiếu thốn và than khóc ở trần gian này, chúng ta sẽ được ban cho: sự sống đời đời, niềm vui không thể diễn tả và sự hân hoan không thể tả xiết.

2. Chúng ta không có thành phố nào ở đây, vì chúng ta đã từ bỏ cả quê hương, nhưng ở đó chúng ta sẽ là công dân của Giê-ru-sa-lem trên trời; chúng ta không nên gọi ai là cha theo huyết thống, nhưng bù lại, trong thế giới vĩnh cửu ấy, chúng ta sẽ tìm thấy Cha trong Thiên Chúa; chúng ta không có gia tài trên đất này, nhưng ở đó chúng ta sẽ được ban cho gia tài cùng với Đức Kitô; chúng ta từ chối những an ủi của xác thịt như thức ăn, đồ uống và mọi thú vui giác quan khác, nhưng các bạn biết rằng ở đó các bạn sẽ được hưởng những điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe và lòng người chưa từng nghĩ tới. Vậy hãy vui mừng, và khi nhìn vào những điều này, đừng nản lòng, đừng lười biếng, đừng sợ hãi những khó khăn hiện tại hay tương lai, dù chúng có nặng nề hơn đi chăng nữa. – Nhưng tôi đang nói gì đây? Dù là lửa, dù là gươm, dù là cái chết, hãy coi tất cả những điều đó như không có gì, và hãy kiên định trên con đường của mình.

3. Qua sự ra đi của các anh em chúng ta, các con thấy rằng chúng ta đang tiến gần đến cái chết từng giờ: hôm qua một người đã ra đi, người khác thì vài ngày trước đó – ngay trước cửa đã có người khác đang chờ; còn sau người đó thì ai? – Có thể là tôi, ai cũng sẽ nói thế – và hãy bắt đầu chuẩn bị. – Tôi muốn chia sẻ với các bạn nỗi buồn trong lòng tôi về anh Vasilij đã qua đời, rằng anh ấy đã ra đi mà chưa thanh tẩy lương tâm mình, vì người ta đã tìm thấy hai đồng bạc trong người anh ấy. Ôi! Thật là sự mù quáng! Quý dữ đã cảm dỗ anh ấy bằng điều gì? Anh ấy lại coi hai đồng bạc quý giá hơn cả Nước Trời. Tôi đã không ít lần nói với anh ấy rằng, dù là một sợi lông cừu, một cây kim, một cây bút lông hay bất cứ thứ gì khác mà ai đó lấy đi và giấu đi, chỉ riêng điều đó thôi cũng đã lấp đầy cả không gian tội lỗi rồi. Chắc hẳn quý vị đã từng thấy điều này và chính tại tác phẩm của Thánh Cassian, người đã nói rằng, theo Thánh Marcô, một tội lỗi có thể lấp đầy chỗ của mười một tội (khi đo lường mức độ tội lỗi bằng con số mười hai). Khi coi một thứ gì đó là của riêng mình và sở hữu nó, người ấy đã đặt linh hồn và trái tim mình vào đó: vì nơi nào có kho tàng, nơi đó có linh hồn. Vậy thì sự từ bỏ ở đâu? – Chúng ta hãy cầu nguyện cho người ấy, và trong một tuần, mỗi ngày hãy thực hiện ba lần cúi đầu và dâng ba mươi lời cầu nguyện cho người ấy, để Chúa tha thứ tội lỗi cho người ấy.

201. Sau khi miêu tả các anh em là những người hoàn hảo trong mọi việc tu hành, Ngài nói thêm: chúng ta hãy mãi mãi như vậy, mỗi người làm việc của mình vào đúng thời điểm của mình

201. Sau khi miêu tả các anh em là những người hoàn hảo trong mọi việc tu hành, Ngài nói thêm: chúng ta hãy mãi mãi như vậy, mỗi người làm việc của mình vào đúng thời điểm của mình. [3 1, 37] Xin Chúa hãy nhìn xuống vườn nho của các con với lòng thương xót, và chính Ngài, Đấng đã trồng vườn nho chân chính

này cho các con, xin hãy tưới mát các con bằng nước Thánh Thần, và xin cho các con sinh hoa kết trái theo mức độ hoàn hảo. Còn đối với tôi, công việc này cao cả hơn, và việc cố gắng thực hiện nó vượt quá sức lực yếu đuối của tôi. Và “tôi là ai, lạy Chúa”, thật xứng đáng để tôi kêu lên, và rằng “nhà của Cha tôi”, sao Ngài lại nâng tôi lên như vậy, một kẻ xấu xa và ô uế, không xứng đáng để đứng trong hàng ngũ các con chiên? – Nhưng Ngài đón nhận tôi và kiên nhẫn chờ đợi, tìm kiếm sự ăn năn và sửa đổi của tôi. Vì ai có thể đứng trước mặt Ngài và làm nguôi cơn giận của Ngài về tội lỗi? Ai có thể chặn dắt đàn chiên của Ngài trong sự vững chắc? Ai lại gần gũi với Thiên Chúa đến mức có thể dẫn dắt người khác đến với Ngài? – Tôi cách xa điều đó, xa như khoảng cách giữa trời và đất. – Nhưng tôi vui mừng vì các bạn đang đi đúng đường, tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời, và bằng cách noi gương nhau trong điều thiện, tất cả cùng nhau vươn lên trong sự hoàn hảo. Quả thật, Đức Chúa Trời ngự trong các bạn, Đấng được các bạn chúc tụng và phụng sự, và Thánh Linh ngự trên hội thánh của các bạn. Tiếng hát của các bạn là tiếng hát của các thiên thần, tiếng hát Thánh vịnh – tiếng hát của những linh hồn vô hình, và mọi hành vi của các con – thực sự là hành vi thiên đàng, trong đó không có bóng dáng nào của xác thịt và máu huyết, cũng không có ham muốn tự ý, không có sự lo lắng cho kẻ hư mất, không có nỗi bận tâm hão huyền, không có sự an ủi dành cho kẻ bị ruồng bỏ, và không có gì quyến rũ, cũng không có ai bị quyến rũ; nhưng tất cả đều tràn ngập sự tĩnh lặng và bình an; các con chỉ có một khát vọng, một ý chí, một linh hồn và trái tim, một dòng chảy, một khát khao – đó là đạt đến Thiên Chúa, một cuộc sống; quả thật, các con là cộng đoàn được Thiên Chúa kêu gọi, giống như các Thiên thần, hiện hữu trong xác thịt nhưng vượt trên xác thịt, hiện hữu trong thể gian nhưng lại ở ngoài thể gian, nhờ sự vô dục. Các con đã đạt đến mức độ tốt đẹp và, khi bước đi trên con đường trung đạo vương giả, các con tránh được những dòng nước xiết ở cả hai bên. Những việc làm và sự tiết chế của các con, giấc ngủ và sự tỉnh thức, sự im lặng và lời nói, lao động và nghỉ ngơi, những lời cầu nguyện và khẩn cầu của các con đều được Thiên Chúa chấp nhận. Nếu đôi khi chúng ta hành động ôn hòa và khoan dung hơn với sự yếu đuối của mình, nhưng rồi nhanh chóng quay lại với sự nghiêm khắc; nếu khoảnh khắc hiện tại làm chúng ta hơi xao xuyến, thì khoảnh khắc tiếp theo sẽ lại sửa chữa mọi thứ: giờ kinh sáng đến, rồi thánh lễ, đọc tiểu sử thánh nhân, bài giảng, và ai đã hơi xa rời trật tự sẽ lại trở về đúng vị trí của mình. Chúng ta là chỗ dựa cho nhau, là bức tường che chở lẫn nhau; và ma quỷ không có chỗ đứng giữa chúng ta, nhờ ơn Chúa và những lời cầu nguyện của cha chúng ta. Hãy đến đây, mỗi người hãy đảm nhận nhiệm vụ của mình; đừng ai thực hiện công việc của Chúa một cách hời hợt, vì sợ hình phạt dành cho kẻ coi thường và than vãn. Mọi người hãy hành động, chú ý đến thời điểm thích hợp cho từng việc. Khi đến giờ làm việc, hãy làm việc; khi đến giờ nghỉ ngơi, hãy nghỉ ngơi; khi đến giờ ngủ, hãy ngủ; khi đến giờ cầu nguyện, hãy cầu nguyện một cách chân thành, hãy khóc lóc, hãy tuôn rơi nước mắt, vì chúng ta được kêu gọi để khóc lóc; khi đến giờ dùng bữa, hãy dùng bữa với lòng biết ơn những gì được dâng lên; khi đến giờ nói chuyện, hãy nói một cách khôn ngoan: vì mọi sự đều có thời điểm riêng của nó, theo lời Chúa. Ai sống những ngày của mình như vậy thì đang bước đi trên con đường đúng đắn. Xin Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta cùng cố, làm vững chắc và gìn giữ các con trong những việc làm và thái độ như vậy, để tôn vinh danh thánh của Ngài.

202. Hãy dâng chính mình làm của lễ cho Đức Chúa Trời bằng cách từ bỏ ý chí riêng của mình: hãy luôn luôn như vậy trong mọi sự, và ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ ở cùng các con

202. 1) Hãy dâng chính mình làm của lễ cho Đức Chúa Trời bằng cách từ bỏ ý chí riêng: hãy luôn luôn như vậy trong mọi sự, và ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ luôn ở cùng các con. – 2) Hãy làm mọi việc một cách trong sạch, khiêm nhường và xứng đáng. – 3) Hãy trau dồi các đức tính, mỗi người theo ân sủng riêng của mình: vì không phải ai cũng được ban cho mọi điều, nhưng tất cả chúng ta đều được dự phần vào hoa trái của mọi điều, bởi vì chúng ta là một thân thể duy nhất. [31, 38]

4. Tôi cầu chúc các bạn đạt được những ân huệ mong đợi, và trở thành của lễ sinh hoa kết trái và đẹp lòng Chúa nhờ sự vâng phục của các bạn: vì các bạn, bằng cách từ bỏ ý chí riêng, luôn dâng chính mình làm của lễ và dâng lên trên bàn thờ thiêng liêng như hương thơm ngào ngạt dâng lên Chúa. Vì lòng ghen tuông thiêng liêng của tôi, xin cho của lễ và sự phụng sự của các bạn được tinh khiết, không tì vết, và không thiếu sự ân sủng của Đức Chúa Trời. – Điều này sẽ xảy ra nếu các con luôn nhiệt thành, kiên nhẫn và bền bỉ trong cầu nguyện, khiêm nhường, ăn năn, suy ngẫm về Thiên Chúa, tiết độ, trong cuộc chiến chống lại những cám dỗ và chiến thắng chúng. – Tôi khẩn khoản xin các bạn, hãy sống như vậy và hãy kiên nhẫn, hãy chạy và bước đi trên con đường của các đức tính, hãy chiến đấu và chiến thắng, – và các bạn sẽ nhận được những vương miện trên trời.

5. Các con đừng chạy một cách vô ích và đừng lao động một cách vô nghĩa, nhưng hãy cẩn thận, đừng vấp ngã, và đừng để những sự lơ là nhỏ nhặt hay những lần trượt chân nhẹ nhàng làm sụp đổ niềm hy vọng của các con từ trên cao, và cuối cùng đừng phá hủy ngôi nhà thiêng liêng của các đức tính của các con. Vì vậy, hãy làm mọi việc trong sự tinh khiết cho Chúa tinh khiết; hãy dâng mọi sự lên Chúa một cách khiêm nhường, chống lại kẻ kiêu ngạo; hãy dâng hiến mọi điều vô tội và tinh khiết cho Đấng Hôn Phu là Đức Kitô. *“Lời nói của anh em hãy luôn luôn được pha trộn với muối trong ân sủng, để anh em biết cách trả lời mỗi người một cách xứng đáng”* (Col. 4, 6); tính cách của anh em hãy được trang điểm bằng lòng nhân từ, để ban ân sủng cho những ai đến gần; mọi cử chỉ, bước đi và lời nói của anh em hãy được Chúa hướng dẫn, trở thành gương sáng cho những ai chứng kiến. Tôi mong rằng tất cả các bạn đừng giống như tôi, vì tôi không trong sạch và thiếu khôn ngoan, nhưng hãy giống như các vị thánh tổ phụ của chúng ta: như Akakios, như Dositheos, như Abba Kir, như Antioch, như Petronius, và sau đó, như Euthymios và Savvas – tôi xin thêm vào – và như Thánh Antony Vĩ Đại.

6. Vậy, hãy làm giàu bằng các đức tính, hãy lấp đầy kho tàng của mình bằng những giọt nước mắt, sự ăn năn, lòng kiên nhẫn, sự lao động vất vả và những nỗi đau khổ, nhờ ân sủng đã ban cho các con: vì mỗi người có một điều này, người khác lại có điều khác, đó là điều tự nhiên và do Thiên Chúa ban tặng. Và nếu bạn vượt trội hơn người lân cận trong một khía cạnh nào đó, nhưng lại kém hơn trong khía cạnh khác, thì đừng buồn bã và đừng ghen tị: *“Vì mỗi người đều có mức độ đức tin mà Thiên Chúa đã phân định cho họ”*, đúng là như vậy. Tuy nhiên, không ai bị thiếu thốn điều gì cả: vì tất cả các con là một thân thể duy nhất nhưng đông đảo, và các đức tính của các con luân chuyển lẫn nhau từ người này sang người khác và ngược lại, nhờ lòng nhân từ vô biên của Thiên Chúa, Đấng xem mỗi người trong chúng ta như tất cả, và tất cả như mỗi người.

203. Tôi khen ngợi các con vì đã bỏ lại mọi sự, sẵn lòng bước đi trên con đường hẹp

203. 1) Tôi khen ngợi các con vì đã từ bỏ mọi sự, sẵn lòng bước đi trên con đường hẹp. – 2) Hãy vui mừng vì điều này; vì phần thưởng thật lớn lao. – 3) Biết được điều này, hãy can đảm chịu đựng mọi sự một cách khiêm nhường, những gì phải chịu đựng theo trật tự cuộc sống của chúng ta. [31, 39]

7. Tôi khen ngợi các con trước mặt Thiên Chúa và mọi người vì lòng trung thành của các con đối với các quy tắc của chúng ta và sự kiên nhẫn của các con khi bước theo dấu chân của các tổ phụ xưa. Nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời và sự hỗ trợ của những lời cầu nguyện từ Cha chúng ta, các con đã có thể đón nhận cuộc sống tốt đẹp nhất, và khi tập hợp lại thành một thể thống nhất, các con sống tách biệt khỏi mọi người và mọi sự, từ bỏ xác thịt và huyết thống, và được sinh ra từ trên cao bởi Đức Chúa Trời. – Vâng, dù vẫn còn sống, các con đã chết theo ý muốn của mình; và dù vẫn còn ở trong xác thịt, các con lại hướng tới những điều cao cả hơn xác thịt. Tình yêu dành cho cha mẹ không giữ chân các con và cũng không còn giữ chân các con nữa; nhà cửa và quê hương không còn chiếm giữ các con, và lời của Thánh Tông Đồ được ứng nghiệm nơi các con: *“Cuộc sống của chúng ta ở trên trời”* (Phil. 3, 20). Cũng vậy, các con chịu đựng đau khổ, chịu đựng sự ác ngày đêm, ăn chay, thức đêm cầu nguyện, giữ mình trong sạch, làm suy kiệt xác thịt, và chiến đấu để cắt đứt những ham muốn của mình. Đó chính là con đường hẹp dẫn đến sự sống, mà chỉ có ít người đi, trong khi trên con đường rộng lớn và thoáng đãng dẫn đến sự hủy diệt, thì rất nhiều người đang đổ xô đi.

8. Hãy vui mừng, hãy vui mừng và hân hoan, vì phần thưởng vĩ đại đang được cất giữ cho các con trên trời. Vì vậy, nếu kiên nhẫn bền đỗ đến cùng trong sự vâng phục, các con sẽ đạt được ánh sáng không thể diễn tả, còn điều gì đáng khao khát hơn thế? Nếu các con được hiệp chung với các Thiên thần, thì còn gì hạnh phúc hơn thế? Nếu các con trở thành cư dân của Thiên đàng, nơi không có sự hư nát và tràn ngập mọi ân huệ vĩnh cửu, nơi dòng nước chảy mãi không ngừng vào lòng, thì còn gì kỳ diệu và tuyệt vời hơn thế? Nếu cùng với tất cả những người công chính, các con tỏa sáng như mặt trời, trở thành những người đồng thừa kế của Đức Kitô, thì còn gì vĩ đại hơn thế? Nếu, khi toàn thể tạo vật tụ họp trước ngai tòa đáng sợ của Đức Kitô, Thiên Chúa của chúng ta, khi Ngài ngự đến trong vinh quang, cùng với vô số đạo binh Thiên thần, và khi một số người nghe thấy: *“Hãy đến đây, hỡi những kẻ được chúc phúc,”* còn những người khác thì nghe: *“Hãy lui ra, hỡi những kẻ bị nguyền rủa,”* và các con nằm trong số những người đầu tiên – thì điều gì có thể sánh được với niềm vui và sự hân hoan kinh ngạc của các con lúc bấy giờ?

9. Vì lý do đó, tôi kêu gọi các bạn: hãy can đảm chịu đựng mọi nỗi đau khổ hiện tại; hãy dùng cảm chống lại những cám dỗ của xác thịt, và dập tắt ngọn lửa dục vọng khi nó bùng cháy trong các chi thể của chúng ta; hãy kiên nhẫn gánh vác những công việc thức đêm, ăn chay, vâng lời và lao động tay chân; hãy sẵn lòng kiềm chế ý muốn của mình, và khiêm nhường chịu đựng những lời xúc phạm từ anh em; hãy thành kính tham dự các buổi tụ họp trong nhà thờ để hát thánh vịnh và cầu nguyện; hãy chịu đựng quần áo và giày dép

của người ăn xin; đừng ham mê danh vọng trần gian; chúng ta sẽ dập tắt cơn giận, xua tan sự chán nản và lòng biếng, kiềm chế những ham muốn của tâm hồn, bịt lại đôi môi hay nói nhiều, rèn luyện chúng chỉ nói những điều cần thiết và hữu ích, – và làm mọi điều khác như lẽ ra phải làm trước mặt Đức Chúa Trời toàn tri. – Trên tất cả những điều này, xin Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, Đấng Mạnh Mẽ và Quyền Năng, Đấng Tuyệt Vời trong các Thánh của Ngài, nhờ lời cầu nguyện của Cha chúng ta, ban cho chúng ta một linh hồn duy nhất và một trái tim duy nhất, và bằng Thánh Thần duy nhất, giữ cho chúng ta được trọn vẹn trước mặt Ngài.

204. Hãy tránh xa mọi điều có thể khơi dậy dục vọng ô uế, và hãy chịu đựng mọi điều khó chịu: vì phần thưởng cho điều đó là rất lớn

204. 1) Hãy tránh xa mọi điều có thể khơi dậy dục vọng ô uế, và hãy chịu đựng mọi điều khó chịu: vì phần thưởng sẽ rất lớn. – 2) Những người thế tục phải chịu đựng bao nhiêu khi phục vụ những điều hư vô? Còn chúng ta thì phục vụ Thiên Chúa vì Nước Trời: vậy làm sao chúng ta lại không chịu đựng mọi điều xảy ra với chúng ta trên con đường này. [32, 1]

10. Tôi mong được gặp từng người trong các bạn một cách riêng tư, và nếu có thể, trò chuyện với từng người, vì lo lắng cho sự cứu rỗi của các bạn. Nhưng vì sự bắt bớ hiện tại không cho phép làm điều đó, nên tôi xin gửi lời nhắn nhủ bằng văn bản đến tất cả các bạn – cả những ai đang ở gần lẫn những ai đang tản mác khắp nơi – hãy tự răn mình cẩn trọng hơn, không cho phép bản thân làm gì ngoài những điều đã được truyền dạy, đặc biệt là sự ngạo mạn trong các mối quan hệ với nhau; đừng nói nhiều với trẻ em, và càng không được nói nhiều với phụ nữ; nếu cần phải gặp họ hoặc nói chuyện với họ, hãy làm điều đó với sự thận trọng tối đa: tâm trí phải tỉnh táo, mắt nhìn xuống đất. Vì Kinh Thánh có chép: *“Đừng nhìn ngắm các trinh nữ. Đừng xen vào với những người đang hát”* (Sách Sirach 9,5.4). Nhưng với tư cách là những người ý thức rằng Thiên Chúa luôn hiện diện và quan sát mọi cử chỉ và hành động của các con – cả về thể xác lẫn tâm hồn – hãy giữ gìn và hành xử như vậy, dù các con đi đến đâu, hãy kiên nhẫn chịu đựng mọi nỗi đau khổ do sự bách hại gây ra, trong niềm trông đợi phần thưởng đã được dành sẵn cho các con vì sự kiên nhẫn. *“Vì Thiên Chúa không phải là Đấng dễ phật lòng, đến nỗi quên đi những việc làm và công lao của tình yêu thương mà các con đã thể hiện nhân danh Ngài”* (Hê-bơ-rơ 6,10), kể từ ngày đầu tiên các con từ bỏ thế gian và mọi sự thuộc về thế gian: cha mẹ, con cái và anh em, dòng họ và quê hương, và chính thân xác mình cũng đã dâng hiến để gánh vác gánh nặng của sự vâng phục. – Danh hiệu của các con thật cao quý biết bao! Và phần thưởng dành cho các con còn vĩ đại hơn thế biết bao!

11. Các con có thấy những người sống trong thế gian này đang phải chịu cảnh khốn khổ và thiếu thốn như thế nào không: một số người làm nông nghiệp và phải chịu các loại thuế và nghĩa vụ của nhà nước, đến nỗi chính họ cũng hầu như không còn gì để nuôi sống bản thân; những người khác thì nhập ngũ vào quân đội trên bộ hoặc trên biển, nơi họ phải tấn công và bị tấn công, phải giết chóc và bị giết chóc. Còn chúng ta, được giải thoát khỏi tất cả những điều đó, được ân sủng để phụng sự Đức Chúa Trời Duy Nhất, Đấng Hằng Sống và Chân Thật. Chẳng phải điều này đã đủ để mang lại sự an ủi, lòng biết ơn và niềm vui cho chúng ta sao? – Bởi vì, nếu chúng ta sống một cách tỉnh táo, làm mọi việc một cách đúng đắn và theo trật tự, kiềm chế những ham muốn xác thịt đang chiến đấu chống lại linh hồn, ngay lập tức đẩy lùi những cám dỗ của chúng và giữ gìn sự trong sạch của linh hồn, thì chắc chắn chúng ta sẽ được hưởng những ân huệ vĩnh cửu.

205. Trong Mùa Chay, chúng ta không nên sa vào sự buông thả, mà hãy đắm mình vào việc đọc Tin Mừng, và từ đó đặt ra ý định sống thánh thiện hơn, để được thừa hưởng Nước Trời

205. Trong Mùa Chay, chúng ta không nên sa vào sự buông thả, mà hãy đi sâu vào việc đọc Tin Mừng, và từ đó đặt ra ý định sống thánh thiện hơn, để được thừa hưởng Nước Trời. [32, 2] Theo luật chung của các tín hữu, vào ngày hôm nay (Mùa Chay), những người đời thường phải kiêng thịt. Vậy chúng ta thấy gì? Chúng ta thấy rằng họ hiện đang sa đà vào việc ăn thịt và uống rượu một cách không kiềm chế, đồng thời còn tham gia vào đủ loại trò chơi và giải trí mà *“không nên làm và không nên nói đến”*. Đáng lẽ ra họ phải ăn uống điều độ, với lòng biết ơn Chúa, để chuẩn bị cho thời gian kiêng khem nghiêm ngặt hơn sắp tới trong mọi việc; nhưng họ, nghe theo sự xúi giục của ma quỷ, lại làm hoàn toàn ngược lại. – Tôi xin nói với các vị rằng, chúng tôi, những tu sĩ, không nên để tâm trí mình đi vào những điều đó, cũng không nên khao khát những điều họ thèm muốn, vì những điều đó không xứng đáng được khao khát, mà chỉ đáng bị lên án và ghê tởm. – Ngược lại, chúng ta hãy dồn hết sự chú tâm và suy ngẫm vào Phúc Âm đang được đọc hôm nay về ngày vĩ đại và đáng sợ của sự tái lâm lần thứ hai của Chúa Giêsu Kitô, khi Ngài, với tư cách là Đấng Phán Xét công chính nhất, sẽ đặt những con chiên bên tay phải Ngài và những con dê bên tay trái; và đối với những ai ở bên phải,

Ngài sẽ tuyên bố lời kêu gọi đầy phúc lành và mong đợi ấy: “*Hãy đến đây, hỡi những người được Cha Ta chúc phúc, hãy thừa hưởng Nước Trời đã được chuẩn bị cho các con từ khi sáng thế*”; còn đối với những ai ở bên trái, Ngài sẽ phán ra lời phán quyết cay đắng và kinh hoàng ấy: “*Hãy lui ra khỏi Ta, hỡi những kẻ bị nguyên rủa, vào lửa đời đời, đã được chuẩn bị sẵn cho ma quỷ và các thiên thần của nó*” (Mt 25,34.41). Khi suy ngẫm về phán quyết này, đầy sợ hãi, run rẩy và kinh hoàng, chúng ta và họ cần phải quỳ gối, khóc lóc để cầu xin lòng thương xót của Đức Chúa Trời, trước khi giờ phút phải trải nghiệm những điều đã nghe đến thực sự đến. – Tại sao, trong khi những người kia sống những ngày này theo cách riêng của họ, thì chúng ta, sau khi tỉnh ngộ nhờ những bài giảng Phúc Âm đã nghe, lại quyết tâm trong lòng với sự sợ hãi và run rẩy lớn lao để phụng sự Chúa của chúng ta, xua đuổi mọi điều ác ra khỏi tâm hồn, và thay vào đó nuôi dưỡng những tâm tính tốt lành, sự hào phóng, lòng nhân từ, sự khiêm nhường, sự hiền lành, sự nhẫn nại, và mọi điều tốt lành và đáng khen ngợi khác, để, sống xứng đáng với Tin Mừng của Đấng Christ, chúng ta được xứng đáng trở thành những người thừa kế Nước Trời, trong Đức Giêsu Kitô, Chúa của chúng ta.

206. Dù chúng ta luôn ở trong thời gian chay tịnh; tuy nhiên, mỗi người hãy dâng lên điều gì đó và cả trong thời gian chay tịnh sắp tới

206. Dù chúng ta luôn ở trong mùa chay; tuy nhiên, mỗi người hãy thực hành điều gì đó và tiếp tục trong mùa chay sắp tới. Hơn hết, hãy mang lấy khiên đức tin và mũ sắt cứu rỗi. [32, 3] Đứng trì hoãn việc sửa đổi bản thân từ ngày này sang ngày khác, như kẻ thù dạy dỗ chúng ta: “*Đừng lo lắng về những gì ngày mai sẽ mang lại*” (Châm Ngôn 3, 28). – Những ngày Mùa Chay Thánh, món quà mở đầu cho việc ăn chay, đã cận kề và được mong đợi nhất. – Chúa chúng ta đã ăn chay trong khoảng thời gian đó, và bằng vũ khí này, Ngài đã chiến thắng kẻ cám dỗ Ngài. Còn chúng ta thì không như vậy; nhưng chúng ta dành cả cuộc đời mình để ăn chay: vì chúng ta không có những món thịt xa hoa, không vội vàng uống rượu siker vào buổi sáng, không tìm kiếm nơi nào có tiệc tùng, không ngủ trên giường voi, không ăn thịt dê con còn bú sữa, không uống rượu sủi bọt – những điều mà Tiên tri Isaia đã chỉ trích những kẻ khôn ngoan trần gian. Tất cả những điều đó đều xa lạ với những người sùng đạo, và càng xa lạ hơn nữa với đời sống tu hành chung chân chính của chúng ta. Chúng ta chỉ có vài món ăn đơn giản, và không có gì khác ngoài những thứ đó, khiến tâm hồn bức bối đến điên cuồng: chỉ có bánh mì, và cũng chỉ vừa đủ, cùng một số món chay, và cũng chỉ một ít thôi. Vì thế, Mùa Chay Thánh không làm chúng ta sợ hãi, bởi chế độ ăn kiêng của nó gần như giống hệt với chế độ ăn kiêng của những ngày khác. Tuy nhiên, mỗi người trong chúng ta hãy thêm vào một chút gì đó trong một hoặc một số đức tính chay tịnh của chúng ta: trong sự tôn kính – sự cô độc khi làm việc thủ công; trong sự vâng lời – sự không nao núng; trong sự im lặng – sự nhường nhịn; trong việc hát Thánh vịnh – sự hài hòa nhẹ nhàng. Người này hãy hăng hái lao vào công việc; người kia hãy làm cho sự im lặng thêm phần ý nghĩa bằng sự đúng lúc; người khác hãy trở thành niềm vui và sự an ủi cho các anh em đang buồn bã: vì lời khen ngợi dành cho người nói là rất lớn, nếu người ấy làm dịu đi nỗi buồn trong lòng anh em; người khác hãy tăng thêm những lời chào kính, sự phục vụ, hay những sắp xếp cần thiết; và nói chung, đừng ai lười biếng hay vô công rồi nghỉ. Dù ai đóng góp điều gì dù nhỏ bé, điều đó cũng sẽ đẹp lòng Chúa, nếu được thực hiện với lòng nhiệt thành, như hai đồng tiền của bà góa đã chứng tỏ; hãy cố gắng trong việc thức đêm cầu nguyện, trong việc hát thánh ca và trong mọi sự trật tự. Trên tất cả những điều này, hãy cầm lấy khiên đức tin, để các con có thể đứng vững trước những mưu mô của ma quỷ và dập tắt mọi mũi tên bốc lửa của kẻ gian ác, – và hãy đội mũ cứu rỗi lên đầu, được củng cố trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.

207. Người này làm điều này, người kia làm điều khác, theo quy định; nhưng điều chung cho tất cả là: đừng làm gì theo ý riêng mình, và hãy tự cảnh giác để không để kẻ thù xâm nhập vào tâm trí qua những suy nghĩ, và được tiến bộ suôn sẻ trong mọi điều lành

207. Người này thực hành điều này, người kia thực hành điều khác, theo quy định; nhưng điều chung cho tất cả là: đừng làm gì theo ý riêng mình, và hãy tự cảnh giác để kẻ thù không xâm nhập vào tâm hồn qua những suy nghĩ, và được tiến bộ suôn sẻ trong mọi điều thiện. [32, 4] Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta, Đấng ban cho chúng ta sự sống, và năm này qua năm khác dẫn dắt chúng ta trên con đường cuộc đời này, nhờ lòng nhân ái của Ngài, đã đưa chúng ta vào thời kỳ chay tịnh hiện tại, trong đó mỗi người nhiệt thành, như đã nói, đều nhân lên những việc thực hành của mình theo ý muốn riêng: người nhiệt thành về sự kiêng khem thì chay tịnh hai hoặc ba ngày; ai nhiệt thành với việc thức đêm thì dành bao nhiêu thời gian cho việc thức đêm; ai rèn luyện việc quỳ gối thì giờ đây thực hiện nhiều hơn; người khác cũng làm như vậy với các việc tu hành khác; và nói một cách đơn giản, trong những ngày này, ta có thể thấy ở tất cả mọi người sự nhiệt thành và

siêng năng lớn lao đối với các việc tu hành. Nhưng người tu hành chân chính, luôn hành động theo luật vâng phục, không chỉ trong một thời điểm nào đó, mà luôn duy trì một lối sống tu hành nhất quán. Đó là gì? Đó là không hành động theo ý riêng, mà để cho mọi hành động của mình được dẫn dắt bởi sự chỉ dẫn của vị lãnh đạo: đó là việc tu hành cao quý nhất trong tất cả những việc được thực hiện với lòng nhiệt thành, và nhờ đó mà người tu hành được đội vương miện tử đạo. Những người nhiệt thành đều làm như vậy. Tuy nhiên, ai mà không biết rằng, theo truyền thống từ thuở ban đầu, quy định đã xác định rằng trong thời gian chay tịnh này, mọi người đều phải thay đổi thực đơn, tăng số lần cúi đầu và hát Thánh vịnh nhiều hơn. Vậy thì, xin hãy vui vẻ đón nhận ân huệ của mùa chay, và đừng cau mày, nhưng hãy trải qua nó với khuôn mặt vui vẻ, trong sự không ác ý, không phán xét, không giận dữ, không gian dối, không ghen tị, và trên hết là trong hòa bình và tình yêu thương lẫn nhau, trong sự hiền lành, vâng lời, trong việc gia tăng lòng nhân ái và những thành quả tốt lành. Hơn hết, chúng ta hãy luôn tỉnh thức trước những suy nghĩ trong lòng, để không mở cửa cho các dục vọng và không cho ma quỷ xâm nhập, như Lời Chúa dạy: *“Nếu thần của kẻ thống trị xông lên chống lại ngươi, thì đừng rời khỏi chỗ của ngươi”* (Giăng Viên 10, 4); vì kẻ thù có quyền gieo rắc những ý nghĩ xấu, nhưng không có quyền xâm nhập. Chính chúng ta là chủ của chính mình; nếu không mở cửa, nó sẽ không vào được. Hãy bảo vệ linh hồn mình, như cô dâu của Đấng Kitô, và giữ cho nó không bị tổn thương bởi những mũi tên của những ý nghĩ; vì nhờ đó, chúng ta có thể trở thành nơi ở của Thánh Thần, và xứng đáng được nghe: *“Phúc cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được thấy Thiên Chúa”* (Mt 5,8). Và nói chung, *“bất cứ điều gì là chân lý, bất cứ điều gì là cao quý, bất cứ điều gì là công chính, bất cứ điều gì là tinh khiết, bất cứ điều gì là đáng yêu, bất cứ điều gì là đáng khen ngợi, bất cứ đức tính nào, và bất cứ lời khen ngợi nào như vậy”*, – tôi nói theo lời các Tông đồ – *“hãy suy nghĩ và thực hành những điều đó: và Đức Chúa Trời của hòa bình sẽ ở cùng các bạn”* (Phi-líp 4,8-9).

208. Những nỗ lực trong mùa chay trở nên dễ dàng hơn nhờ thói quen, cùng với sự kiên nhẫn và bền bỉ; nhưng trên hết là nhờ sự suy niệm về Thiên Chúa, nhờ đó các đối tượng được chỉ ra

208. Những nỗ lực trong mùa chay trở nên nhẹ nhàng hơn nhờ thói quen, sự kiên nhẫn và sự bền bỉ; nhưng trên hết là nhờ sự suy ngẫm về Thiên Chúa, nhờ đó các mục tiêu được chỉ ra. [32, 5] Giống như mọi sự khởi đầu đều khó khăn, sự khởi đầu của mùa chay, do sự thay đổi trong chế độ ăn uống và trong các hoạt động của chúng ta, cũng gặp phải một số bất tiện và khó khăn; nhưng nhờ sự kiên nhẫn và bền bỉ trong việc tuân giữ, những điều đó trở nên nhẹ nhàng và dễ chịu hơn, như đã được chép: *“Mọi sự rèn luyện”* (sự dạy dỗ) *“hiện tại không phải là niềm vui, mà là nỗi buồn; nhưng sau này, hoa trái của sự bình an sẽ ban cho những ai đã được rèn luyện bởi sự công chính”* (Hê-bơ-rơ 12,11). Vì vậy, chúng ta, những người đã được ân sủng trải qua một tuần chay tịnh và đã có một chút kinh nghiệm trong việc này, cần phải siêng năng hơn nữa để tiếp tục thực hành, vì biết rằng sự siêng năng này làm cho cả linh hồn lẫn thân xác trở nên mạnh mẽ, trong khi sự lười biếng lại biến điều nhẹ nhàng thành nặng nề và điều thuận tiện thành khó khăn. Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng quá sức trong các nỗ lực của mình, để có thể duy trì cả sức khỏe tinh thần lẫn thể chất. Vì lợi ích gì khi ban đầu hăng hái, rồi sau đó lại suy yếu hoàn toàn và dừng lại? Thay vào đó, hãy nỗ lực một cách có tính toán và tiết chế, luôn ghi nhớ quãng đường còn lại cho đến đích. Bởi vì sự căng thẳng suốt cả ngày trong lao động và sự tập trung thường sinh ra nhu cầu được nghỉ ngơi; vậy thì chúng ta hãy (cả trong lúc làm việc lẫn khi kết thúc công việc) nuôi dưỡng tâm hồn bằng những suy tư thánh thiện và những chiêm niệm thiêng liêng, không nghĩ đến những điều trần tục và phù du – những điều gây xao lãng và đáng cay – mà hãy hướng về những điều thiên đàng, ngọt ngào và mang lại niềm vui. *“Ta đã nhớ đến,”* như được hát trong Thánh vịnh, *“Đức Chúa Trời và lòng ta vui mừng”* (Thánh vịnh 76, 4). Vì tâm trí chúng ta hướng về Thiên Chúa, hướng về những chiêm ngắm trên trời, hướng về vẻ đẹp của thiên đàng, hướng về những nơi ở vĩnh cửu, hướng về những đoàn thể các Thiên thần, và hướng về sự di cư của chúng ta đến đó – nơi mà hiện nay linh hồn của những người công chính và tội nhân đang ở – khi sự hiện ra của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, sẽ diễn ra, khi, theo lời Thiên Chúa, các tầng trời sẽ qua đi, các nguyên tố thiên nhiên sẽ tan vỡ, trái đất và mọi sự trên đó sẽ bị thiêu rụi, – linh hồn sẽ nhận lại thân xác của mình như thế nào, – cuộc tụ họp của loài người từ A-đam cho đến tận thế sẽ ra sao, dung nhan của Chúa Kitô – rực rỡ hơn mặt trời, đầy uy quyền và đáng sợ – sẽ ra sao, – chúng ta sẽ nghe thấy tiếng nói của Ngài ra sao, – cuối cùng, phán quyết cuối cùng sẽ ra sao, kêu gọi những người công chính vào Nước Trời, còn những kẻ tội lỗi thì bị đày xuống những cực hình vĩnh cửu. – Đây chính là những điều chúng ta cần suy ngẫm và trăn trở, và điều mà tâm trí chúng ta cần xoay quanh, vì chúng ta là những người sống ngoài thế gian và không có gì chung với những ai sống theo xác thịt, – và từ những suy ngẫm này, chúng ta sẽ rơi vào sự ăn năn và nước mắt, và được soi sáng, học cách sống cuộc đời

trần gian này một cách bình an và thanh thản, với hy vọng được hưởng những ân huệ vĩnh cửu trong tương lai.

209. Trước hết, chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa – vì sự hiện hữu, vì ân sủng làm con cái Thiên Chúa qua Bí tích Rửa tội, vì đời sống tu hành, vì việc làm chứng trước những kẻ chống lại các hình ảnh thánh

209. 1) Trước hết, chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa – vì sự hiện hữu, vì ân sủng làm con cái Thiên Chúa qua Bí tích Rửa tội, vì đời sống tu trì, vì lòng trung thành trước những kẻ chống lại các hình ảnh thánh. – 2) Và vì đức tin, từ đó mọi sự phát xuất, và đức tin ấy hiện diện ở các mức độ khác nhau, nhưng vẫn sẵn sàng cho tất cả mọi người, bất chấp sự nghèo nàn và sự thiếu hiểu biết. [32, 6]

12. Đức Chúa Trời đã chỉ cho chúng ta nhiều đức tính giúp ích cho công việc cứu rỗi; một trong những đức tính quan trọng nhất trong số đó là lòng biết ơn. Sứ đồ Phao-lô nói: *“Trước hết, tôi tạ ơn Đức Chúa Trời của tôi, là Đức Chúa Giê-su Christ, vì tất cả anh em, vì đức tin của anh em đã được loan báo khắp thế gian”* (Rô-ma 1:8). Và ở mọi nơi, ngài đều tạ ơn Thiên Chúa về mọi sự. Nhưng cũng như chính ngài đã tạ ơn về mọi sự, ngài cũng truyền dạy cho mọi người: *“Hãy tạ ơn về mọi sự”*; và để không ai nghĩ rằng đây chỉ là lời khuyên tốt lành riêng của ngài, ngài đã thêm vào: *“Vì đó là ý muốn của Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô”* (1 Tê-s. 5, 18). Trong cuốn “Thang Lên Thiên Đàng” cũng có nói rằng trong lời cầu nguyện, sự tạ ơn phải đi trước mọi điều: *“Trước hết, hãy thể hiện, như ngài nói, trên trang giấy cầu nguyện của chúng ta sự tạ ơn chân thành đối với Đức Chúa Trời.”* Sau khi nói rằng điều này phải được thực hiện trong lời cầu nguyện, Thánh Giuse Cầu Thang kết luận: *“Hình thức cầu nguyện này đã được một vị thiên thần của Chúa chỉ cho một trong các anh em”* (Bài giảng 28, chương 7). Vậy, chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa, trước hết vì Ngài đã đưa chúng ta từ cõi hư vô vào cõi hiện hữu, *“đã tạo dựng chúng ta để làm những việc lành, là những việc Ngài đã chuẩn bị sẵn từ trước, để chúng ta bước đi trong đó”* (Ep 2,10). Hãy tạ ơn Ngài vì Ngài đã đưa chúng ta vào mối quan hệ con cái qua Bí tích Rửa tội, như Phúc Âm đã nói: *“Còn những ai đã tiếp nhận Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền trở thành con cái của Đức Chúa Trời, tức là những người tin vào danh Ngài; họ không phải do dòng dõi, cũng không phải do ham muốn xác thịt, cũng không phải do ham muốn của người phàm, nhưng là do Đức Chúa Trời sinh ra”* (Giăng 1, 12. 13). Chúng ta cũng hãy tạ ơn Ngài vì đã ban cho chúng ta được bước vào đời sống tu hành hoàn hảo nhất, như Ngài đã chỉ dạy trong Lời của Ngài cho một thanh niên: *“Nếu con muốn nên hoàn hảo, hãy đi, bán hết tài sản của con, phân phát cho người nghèo; rồi hãy đến và theo Ta, và thập giá”* (Mt 19,21; Mc 10,21). Chúng ta cũng tạ ơn Ngài vì đã dẫn dắt chúng ta vào cuộc làm chứng sắp tới (trong bối cảnh phong trào chống thánh tượng), không để chúng ta bị lừa dối và sa vào sự lầm lạc dị giáo: vì chúng ta đã biết và tuyên xưng rằng Con Một của Thiên Chúa, khi nhập thể, là Đấng có thể được miêu tả theo xác thịt, và có hình dạng, và trong hình dạng ấy, Ngài nhận sự thờ phượng. Có bao nhiêu người đang ở ngoài Tin Mừng trong sự lầm lạc và vô tín? Còn bao nhiêu người khác, trong số những ai chấp nhận Phúc Âm, lại lầm lạc về đức tin và bị hủy diệt, giống như những kẻ chống thánh tượng, không xưng nhận rằng Đức Kitô có thể được miêu tả theo xác thịt và có hình ảnh, và rằng phải thờ phượng hình ảnh của Ngài, và do đó tự tước đoạt sự cứu rỗi từ công trình cứu độ nhập thể của Ngài? – Khi suy ngẫm về điều này, chúng ta có lý do để chân thành tạ ơn Chúa, để trong lòng biết ơn mà ăn năn, trong sự ăn năn mà tuôn rơi nước mắt, trong nước mắt mà được soi sáng, và trong sự soi sáng ấy mà tiến bộ trên con đường cứu rỗi của chúng ta.

13. Hãy tạ ơn Thiên Chúa vì đức tin, và vì mức độ đức tin mà chúng ta có. Vì đức tin vốn là một, nhưng tùy theo mức độ chúng ta đón nhận nó, nó có lúc lớn, có lúc nhỏ. Chúa đã nói với Phêrô như thế này: *“Hỡi kẻ ít đức tin, sao ngươi lại nghi ngờ?”* (Mt 14, 31). Ở một đoạn khác: *“Hỡi người phụ nữ, đức tin của ngươi thật lớn lao: điều ngươi muốn sẽ được ban cho ngươi”* (Mt 15,28). Và một lần nữa: *“Ta chưa từng thấy đức tin lớn như vậy ở Israel”* (Mt 8,10). Vậy đức tin lúc thì lớn, lúc thì nhỏ. Nhưng đừng ai nói: *“Tôi là người đơn sơ, làm sao tôi có thể hiểu được đức tin?”* Đức Chúa Trời toàn lành ban phát những tia sáng của lòng nhân từ Ngài cho tất cả mọi người. – Sứ đồ nói gì? *“Hỡi anh em, hãy xem sự kêu gọi của anh em: không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, không có nhiều người mạnh mẽ, không có nhiều người quý tộc: nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những kẻ hèn mọn của thế gian để làm cho những kẻ khôn ngoan phải hổ thẹn; và Đức Chúa Trời đã chọn những kẻ yếu đuối của thế gian để làm cho những kẻ mạnh mẽ phải hổ thẹn; và Đức Chúa Trời đã chọn những kẻ xấu xí và bị khinh bỉ của thế gian, thậm chí những kẻ như không có, để làm cho những kẻ có phải trở nên vô hiệu”* (1 Cô-rinh-tô 1, 27. 28). Các anh chị em có thấy những lời này cũng áp dụng cho chính các anh chị em không? Các anh chị em chẳng lẽ không nhớ đến vị anh em đáng kính của chúng ta là Phaddeus, chưa kể đến những người khác sao? Chẳng phải ông là người Scythia sao? Chẳng phải ông đã từng làm nô lệ cho người ta sao? Và khi ông gia nhập đời tu, chẳng phải là sau khi được giải phóng

khỏi ách nô lệ sao? – Vậy thì, ông đã thể hiện mình như thế nào trong cả cuộc đời làm chứng trước đây lẫn hiện tại? – Bởi vì ông đã ôm lấy đức tin của mình và được đức tin ấy ôm ấp, đồng thời thấu hiểu và thực hành đức tin một cách xứng đáng, nên đã trở thành một người hoàn hảo; nhờ đó, ông đã được ban cho vương miện tử đạo, và ba ngày sau khi chịu khổ hình, ông đã chuyển sang cuộc sống vĩnh cửu. – Chúng ta cũng hãy trở nên như vậy, đừng lấy sự thiếu hiểu biết của mình làm cớ, nhưng hãy tìm cách nhận biết và làm cho đức tin của mình thêm vững mạnh. Và điều đó sẽ thành hiện thực nếu đời sống tốt lành đi đôi với đức tin. Vì đức tin, khi được tình yêu hỗ trợ, sẽ hoàn tất sự cứu rỗi của chúng ta. Từ cả hai điều này – sự cứu rỗi của linh hồn; và không phải chỉ riêng đức tin, cũng không phải chỉ riêng tình yêu thương mà cứu rỗi; nhưng cả hai cùng nhau, khi được tuân giữ và kết hợp hài hòa. Xin cho chúng ta cũng được chuẩn bị tâm hồn như vậy, để đạt đến sự trưởng thành trọn vẹn, theo mức độ tuổi trưởng thành của Đức Kitô, và được hưởng những ân huệ vĩnh cửu đã hứa cùng với tất cả các thánh.

210. Những điều sau đây hãy làm nguồn động lực để chúng ta gánh vác gánh nặng của việc ăn chay: lợi ích của nó – trong khi vẫn duy trì tâm trạng bình an và yêu thương; và những lời hứa vĩ đại dành cho những ai chịu đựng những gian khổ của nó

210. Những điều sau đây hãy trở thành nguồn động lực để chúng ta gánh vác những khó khăn của việc ăn chay: những lợi ích tốt lành của nó – đồng thời vẫn giữ được tâm trạng bình an và yêu thương; cùng với những lời hứa vĩ đại dành cho những ai thực hành việc ăn chay. [32, 7] Việc ăn chay là tốt, nếu trong suốt thời gian đó tâm hồn vẫn giữ được trạng thái bình an, hiền lành, nhân ái, vâng lời, khiêm nhường, từ bi, và mọi tâm trạng tốt lành khác. Nhưng ma quỷ bằng mọi cách tìm cách gieo rắc vào lòng những người ăn chay những điều trái ngược với điều đó, khiến họ trở nên ngạo mạn, giận dữ, hung hăng, kiêu ngạo, và làm cho việc ăn chay mang lại cho họ nhiều hại hơn là lợi... Nhưng chúng ta, *“không hiểu được mưu đồ của nó”* (2 Cô-rinh-tô 2:11), sẽ cư xử một cách hòa bình, yên lặng, hiền lành và trật tự, *“chịu đựng lẫn nhau trong tình yêu thương”* (Ê-phê-sô 4:2), biết rằng điều này đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nếu trong lòng anh em không có những tâm tình ấy, thì dù anh em có uốn cong lưng như cây cung, mặc áo vải thô và rắc tro lên đầu, anh em cũng sẽ không được Ngài hài lòng. Việc ăn chay tất nhiên làm cho thân xác bị gò bó và khô héo; nhưng lại làm cho linh hồn được mở rộng và phát triển; *“vì thế chúng ta không nản lòng; dù con người bên ngoài của chúng ta đang hư nát, nhưng con người bên trong lại được đổi mới mỗi ngày. Vì những nỗi buồn nhẹ nhàng hiện tại của chúng ta, khi được nhân lên, sẽ mang lại cho chúng ta vinh quang vĩnh cửu dồi dào”* (2 Cô-rinh-tô 4, 16. 17); vì thế, khi nhìn vào phần thưởng, chúng ta có thể vui vẻ chịu đựng những khó khăn của đức hạnh, *“tạ ơn Thiên Chúa là Cha, Đấng đã kêu gọi chúng ta được dự phần vào gia nghiệp của các thánh trong ánh sáng; Đấng đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của bóng tối và đưa chúng ta vào Nước Con của tình yêu Ngài”* (Col 1,12-13). – Chẳng phải chúng ta thường xuyên rước Mình và Máu Thánh của Ngài sao? Và điều này còn gì có thể dễ chịu và ngọt ngào hơn, khi trong đó, đối với những ai rước lễ với lương tâm trong sạch, là sự sống đời đời? Chẳng phải chúng ta hằng ngày trò chuyện với vị thánh Đa-vít và các vị thánh tổ phụ khác qua việc lắng nghe các bài đọc sao; và điều này còn gì an ủi cho linh hồn hơn nữa? Chẳng phải chúng ta đã cắt đứt mọi quan hệ với thế gian và với những người thân theo xác thịt sao; và điều này lại còn gì hạnh phúc và cao cả hơn nữa? *“Vì sự sống của chúng ta ở trên trời, và từ đó chúng ta cũng trông đợi Đấng Cứu Thế, là Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, Đấng sẽ biến đổi thân xác khiêm nhường của chúng ta, để nó trở nên giống như thân xác vinh quang của Ngài, nhờ quyền năng mà Ngài có thể làm mọi sự và khuất phục mọi sự dưới quyền Ngài”* (Phi-líp 3,20-21). Vì vậy, chúng ta hãy vui mừng và hân hoan, khinh thường mọi thú vui xác thịt: *“Vì mọi xác thịt đều như cỏ, và mọi vinh quang của loài người đều như hoa cỏ; cỏ sẽ khô héo và hoa của nó sẽ rụng đi; còn việc làm của đức hạnh thì tồn tại mãi mãi.”* *“Nếu ai trong anh em gặp hoạn nạn, hãy cầu nguyện,”* như anh em của Đức Chúa Trời đã nói: *“Nếu ai vui vẻ, hãy hát ca”* (Gia-cơ 5:13). Nếu ai bị cám dỗ bởi dục vọng xấu xa? – (vì kẻ cám dỗ không bao giờ ngừng cám dỗ chúng ta, –) hãy kiên nhẫn, vâng lời Đấng phán rằng: *“Phúc cho người nào chịu đựng được sự cám dỗ, vì khi đã được thử thách, người ấy sẽ nhận được vương miện sự sống, mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho những ai yêu mến Ngài”* (Gia-cơ 1:12). *“Nếu các con biết những điều này, thì các con có phước; nhưng nếu các con làm theo những điều đó, thì các con càng có phước hơn”* (Giăng 13:17).

211. Lời dạy về hòa bình và sự hòa hợp; về tình yêu nồng nhiệt dành cho Thiên Chúa; về sự siêng năng trong việc tham gia vào công cuộc cứu rỗi; và nói chung về đời sống tu sĩ đúng đắn

211. Lời dạy về hòa bình và hòa hợp; về tình yêu nồng nhiệt dành cho Thiên Chúa; về sự siêng năng trong việc góp phần vào ơn cứu rỗi; và nói chung về lối sống tu hành đúng đắn. [32, 8] Tôi vui mừng vì các con đang bước đi trong sự đồng lòng, sống hòa thuận và kiên nhẫn trải qua thời gian chay tịnh. Điều này mang lại sự cứu rỗi cho các con và củng cố niềm hy vọng của các con. Hòa bình và sự đồng lòng trong tình huynh đệ là ân huệ lớn lao biết bao! – Những người như vậy, khi loại bỏ được sự hỗn loạn và bất ổn, mâu thuẫn và lên án, sự bất tuân và kiêu ngạo, cùng mọi sự gian trá khác, trước hết mang lại ân huệ cho chính mình, rồi sau đó cho người khác, bằng cách làm gương về đức hạnh, và qua đó thu được nhiều ân huệ hơn nữa: vì như những kẻ gây ra cám dỗ sẽ gặt hái “ôi than”, thì những ai khích lệ đức hạnh sẽ gặt hái phước lành. Và xin đừng để chúng ta bao giờ xa rời tâm trạng tốt lành ấy và hành vi đáng khen ngợi ấy, hay ngừng yêu mến Thiên Chúa. Vì có chép rằng: *“Hãy yêu mến Chúa là Thiên Chúa của ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và hết trí khôn”* (Lc 10,27). Ai yêu mến theo cách ấy sẽ không biết đến sự no nê, mệt mỏi hay kiệt sức; nhưng lại càng thêm lửa vào lửa, hăng hái khơi dậy hăng hái, đặt trong lòng mình sự thăng tiến từ đức hạnh này sang đức hạnh khác, và từ sức mạnh này sang sức mạnh thiêng liêng khác – và điều này diễn ra không ngừng. Các người có thấy những người lao động theo xác thịt đang làm việc vất vả vì những điều tạm bợ và hư nát không? Các người có thấy ngay trước mắt mình những người đang đóng thuyền, họ dành cả ngày cho việc đó mà không cho mình chút nghỉ ngơi nào không? Vì lý do gì? Để kiếm được chút tiền và mang về cho gia đình những thứ cần thiết để đáp ứng nhu cầu của họ. Còn chúng ta, những người tìm kiếm sự giàu có trong những điều thiêng liêng, mong đạt được Nước Trời, hưởng thụ những phúc lành vĩnh cửu và tránh khỏi những cực hình vĩnh cửu – chẳng phải chúng ta cũng sẵn lòng dâng hiến tất cả cho mục đích này với sự sẵn sàng và nhiệt huyết, thậm chí sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình, nếu điều đó là không thể tránh khỏi vì Chúa sao? Vậy thì, hỡi anh em của tôi, chúng ta hãy đứng vững vàng, *“vui mừng trong niềm hy vọng, kiên nhẫn chịu đựng những nỗi buồn, và luôn ở trong lời cầu nguyện”*, chú tâm vào các công việc thiêng liêng của chúng ta, như hát thánh vịnh, ngâm thơ và đọc Kinh Thánh, dùng những hoạt động này để giữ cho tâm trí không lang thang theo những điều phù phiếm: vì sự nhân rồi là mẹ của điều ác, còn việc làm là sự bảo vệ cho tâm trí. Chúng ta đừng để bản thân rời xa tâm trạng tốt lành, hãy ưu tiên sự vâng lời, sự trật tự, sự an ủi người lân cận và mọi điều khác góp phần vào sự cứu rỗi của chúng ta, luôn cầu nguyện cho các anh em của chúng ta đang ở đây cũng như những người đang rải rác ở các nơi khác: vì lòng tôi cũng đau xót cho họ, khi không được tận mắt chứng kiến từng người trong số họ được cứu rỗi.

212. Tôi giảng dạy theo bốn phận; nhưng để có kết quả, xin các anh em hãy giúp tôi bằng sự tiến bộ của các anh em, nhờ sự hỗ trợ của những bài giảng

212. Tôi giảng dạy theo bốn phận; nhưng để có kết quả, xin các con hãy giúp tôi bằng sự tiến bộ của các con, nhờ sự hỗ trợ của những bài giảng. – Sự tiến bộ của các con cũng chính là sự tiến bộ của tôi: vì chúng ta là một. – Các con đã chứng tỏ điều đó qua việc làm chứng trước những kẻ chống thánh tượng và chịu đựng những cực hình từ họ. Xin đừng làm ô uế đức tính cao quý này của các con. [32, 9] Có những điều cần thiết để nuôi dưỡng các con về mặt thể xác, và có những điều cần thiết để nuôi dưỡng về mặt tinh thần: điều trước do người quản lý lo liệu và bao gồm thức ăn, nước uống và quần áo; còn điều sau do tôi, với lòng khiêm nhường, đảm nhận, và bao gồm lời nói và giáo huấn. Và cũng như điều kia được cung cấp không phải theo ý muốn, thì điều này cũng được thực hiện theo bốn phận: vì vậy, tôi không làm điều gì vĩ đại khi nói với các bạn những lời dạy ngắn gọn và khiêm tốn này; ngược lại, tôi lo sợ và run rẩy, vì phải trình bày về linh hồn các anh em không phải trước vua hay quan tổng trấn và quan cai trị, mà trước Đấng Phán Xét Tối Cao và Thiên Chúa, trước mặt Ngài mọi đầu gối trên trời, dưới đất và trong âm phủ sẽ quỳ xuống, và mọi lưỡi sẽ xưng nhận. Nhưng xin các anh em hãy giúp đỡ, vì tình huynh đệ, cả cho chính các anh em lẫn cho tôi: các anh em hãy giúp chính mình bằng sự tiến bộ trong mọi đức hạnh, còn tôi thì nhờ những lời cầu nguyện của các anh em. Thật ra, sự thành công của các anh chị em cũng chính là sự thành công của tôi; và ngược lại: vì *“chúng ta là một thân thể, và mỗi người là một chi thể”* (1 Cô-rinh-tô 12,27); và *“nếu một chi thể đau khổ, thì mọi chi thể đều cùng đau khổ; nếu một chi thể được vinh hiển, thì mọi chi thể đều cùng vui mừng với nó”* (1 Cô-rinh-tô 12,26). Và như tôi quan tâm đến anh em, thì anh em cũng phải quan tâm đến tôi: vì tôi ở trong anh em, và anh em ở trong tôi, nhờ sức mạnh của tình yêu thương lẫn nhau. Đó là luật để xây dựng tình huynh đệ chân chính. Hãy giữ lòng vâng phục tốt lành của các con đối với tôi, không giả dối cũng không giả tạo, bởi chính trong lòng vâng phục ấy mà các con đã được sinh ra cho cuộc sống mới này, đã lớn lên, đã được hoàn thiện và đã

đạt đến, nhờ ân sủng của Đức Kitô, theo mức độ tuyên xưng Ngài. (– Điều này nhân dịp phong trào chống thánh tượng). Các con đã không sợ các vị vua, không nao núng trước các quan chức, không lùi bước trước những đau khổ, vết thương, sự lưu đày, ngục tù, cái chết, và nhờ đó đã trở nên nổi tiếng, như mọi người đều biết. Vậy, xin đừng phản bội đức hạnh của các con, đừng làm ô uế lời khen ngợi dành cho các con, và đừng để danh tiếng tốt đẹp bị thay thế bằng biệt danh xấu xa; nhưng hãy xây dựng thêm những điều tốt đẹp trên nền tảng những lời khen ngợi trước đây, luôn tự bảo vệ mình cả bên trong lẫn bên ngoài, tuân giữ các điều răn để chống lại mọi cám dỗ, và kiên nhẫn chịu đựng mọi nỗi đau khổ. Hãy biết rằng chúng ta vẫn đang ở trong cuộc chiến và sự bách hại, và không biết ngày mai sẽ mang lại điều gì. Tuy nhiên, “*nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, thì ai sẽ chống lại chúng ta? Đáng đã không tiếc Con Một của Ngài, nhưng đã phó Con ấy vì chúng ta, thì làm sao Ngài lại không ban cho chúng ta mọi điều cùng với Con ấy?*” (Rô-ma 8, 31. 32). Vậy hãy đặt niềm tin, hãy vững tin như vậy; và khi sống trong niềm tin và sự vững tin này, tôi đảm bảo với các bạn rằng các bạn sẽ nhận được gia tài và phần thưởng cùng với tất cả các thánh.

213. Cái chết đang gần kề: cần phải chuẩn bị. Làm thế nào? Hãy làm mọi việc để tôn vinh Đức Chúa Trời

213. Cái chết đang gần kề: cần phải chuẩn bị. Như thế nào? Hãy làm mọi việc vì vinh quang của Thiên Chúa; hãy đồng lòng và tôn trọng lẫn nhau; hãy giữ gìn tình cảm; kiềm chế tư tưởng; hãy nhiệt thành với mọi điều thiện, trong sự mong đợi sự vô tư. [32, 10] Ngày qua ngày, cuộc đời chúng ta ngày càng ngắn lại, và chúng ta đang tiến gần đến cái chết. Chúng ta sắp phải rời bỏ thế gian này để sum họp với các anh em và các bậc tiền bối của chúng ta; vì vậy, chúng ta cần phải có sự tỉnh táo, sự chú tâm và sự chuẩn bị từ tận đáy lòng. Chúng ta nghe câu chuyện Kinh Thánh về trận Đại Hồng Thủy, và cách Chúa áp dụng những sự kiện xưa kia vào hoàn cảnh sắp xảy ra trong lần tái lâm thứ hai của Ngài, khi Ngài phán: “*Như trong những ngày của Nô-ê, người ta ăn, uống, cưới gả, mua bán – rồi đột nhiên Đại Hồng Thủy ập đến: cũng sẽ như vậy khi Con Người tái lâm*” (Mt. 24, 37–39; Lc 17, 26–28). Chúng ta ngạc nhiên trước thái độ thờ ơ và vô tư của những người thời đó trước trận Đại hồng thủy đang đến gần, thay vì họ phải lo sợ và run rẩy. Nhưng hãy xem xét kỹ hơn, liệu chính chúng ta có đang ở trong sự vô tư giống như vậy, mà chúng ta lại lên án những người ấy hay không. – Chúng ta không chuẩn bị một chiếc tàu được xây dựng trong một trăm năm; nhưng hàng ngày chúng ta thấy ngôi mộ đang được lấp đầy, nơi mà chính chúng ta cũng sẽ được chôn cất; hầu như hàng ngày cái chết cướp đi một ai đó trong số anh em chúng ta, và người ấy ra đi. Nhưng điều đang xảy ra với chúng ta lúc này còn đáng sợ hơn nhiều so với những gì đã xảy ra lúc bấy giờ (thời đại Đại Hồng Thủy). Vì vậy, chúng ta cần phải tỉnh thức. Và tôi không nói: “Đừng ăn, đừng uống, đừng mặc quần áo” – tôi không nói điều đó, nhưng “*dù các anh em có ăn, có uống, hay làm bất cứ điều gì khác, hãy làm mọi sự để tôn vinh Đức Chúa Trời; để anh em được vô tội trước mặt người Do Thái, người Hy Lạp và Hội Thánh của Đức Chúa Trời*”, như Sứ đồ đã dạy (1 Cô-rinh-tô 10, 31. 32). Đây, hỡi anh em, – tôi xin và khẩn cầu, “*hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn*”, như Thánh Phaolô lại nói, “*hãy cùng nhau suy nghĩ, cùng có một tình yêu, đồng lòng, đồng ý, không vì sự ganh đua hay kiêu ngạo, nhưng với lòng khiêm nhường, hãy tôn vinh nhau hơn chính mình*” (Phi-líp 2, 2. 3). Hãy bảo vệ các giác quan của mình: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác, qua đó cái chết xâm nhập; hãy kiềm chế tâm trí, để nó không lang thang đến những nơi không nên đến, không sa vào những điều không phù hợp, không vẽ nên trong lòng những hình ảnh xấu xa, không nảy sinh những ham muốn tội lỗi, từ đó chẳng mang lại lợi ích hay niềm vui nào. Ngược lại, chúng ta hãy càng thêm đau xót và ăn năn, chỉ hướng về một điều duy nhất và tìm thấy sự an ủi cùng niềm vui trong điều đó, để thanh tẩy tâm hồn và tiến bộ trên con đường vô dục. Chúng ta đừng nản lòng, vì có niềm hy vọng được nếm trải sự vô dục và niềm vui khi đạt được nó; nhưng hãy vội vã, hãy theo đuổi nó một cách quyết liệt và không ngừng nghỉ; vì lòng nhiệt thành sẽ sửa chữa và bù đắp những thiếu sót, và Thiên Chúa sẽ là Đấng trợ giúp cho lòng nhiệt thành ấy. “*Chúa ở gần những ai kiên nhẫn chờ đợi Ngài, và linh hồn tìm kiếm Ngài sẽ gặp được Ngài.*” – Sống như vậy, chúng ta chắc chắn sẽ đạt được Nước Trời.

214. Khi nhớ đến Đức Chúa Trời, hãy nhớ cả đến cái chết

214. Khi nhớ đến Thiên Chúa, hãy nhớ cả đến cái chết. – Đừng gắn bó với cuộc đời này, cũng đừng gắn bó với bất cứ điều gì được coi trọng trong đó. Điều này đặc biệt được đòi hỏi nơi chúng ta, những người đã từ bỏ thế gian. [32, 11] Lời dạy này thật hữu ích, như một lời nhắc nhở cứu rỗi, giúp chúng ta giữ tâm trí tỉnh táo và cảnh giác khi thực hiện những việc bắt buộc đối với chúng ta, và đừng bao giờ ngừng làm điều đó, cũng như đừng xa rời suy nghĩ về Đức Chúa Trời, tình yêu dành cho Ngài, hay kỷ ước về sự giải thoát của

chúng ta khỏi thân xác. Vì chúng ta sắp phải từ bỏ thân xác này và qua đời, như tất cả các bậc tổ tiên của chúng ta, rồi sẽ chuyển sang một thế giới khác, bước vào một cuộc sống mới, không có kết thúc. Cuộc sống trần gian này giống như bóng mờ và giấc mơ, và chỉ kéo dài trong vài năm. Tôi không nói đến khoảng thời gian từ khi thế giới được tạo dựng cho đến tận cùng thế kỷ, mà là cuộc đời của mỗi con người, vốn ngày nay hiếm khi đạt đến giới hạn của vua Đa-vít, và càng hiếm khi vượt qua giới hạn đó, như một điều phi thường: Tất cả các thánh nhân suốt đời đều suy ngẫm về điều này. *“Họ đã qua đời trong đức tin,”* như Thánh Tông Đồ làm chứng, *“không nhận được những lời hứa, nhưng đã nhìn thấy chúng từ xa, đã hôn chúng, và xưng nhận rằng họ là những người lạ và khách lữ hành trên đất. Vì những ai nói như vậy, chứng tỏ họ đang tìm kiếm quê hương. Và nếu họ còn nhớ quê hương mà họ đã rời bỏ, thì họ đã có thời gian để trở về; nhưng bây giờ họ khao khát một quê hương tốt đẹp hơn, tức là quê hương trên trời. Vì thế, Đức Chúa Trời không hổ thẹn khi được gọi là Đức Chúa Trời của họ: vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành”* (Hê-bơ-rơ 11:13–16). Đây chính là thành của chúng ta! Đây là quê hương của chúng ta! Trong đó có các tổ phụ và anh em của chúng ta, cả về xác thịt lẫn về Thánh Linh. Vậy tại sao chúng ta vẫn còn coi cuộc sống tạm bợ ở đây là đáng để tôn vinh? Tại sao chúng ta lại gắn bó với những tập tục của nó? Tại sao chúng ta lại không mong muốn thoát khỏi nó? – Thật là thiếu khôn ngoan khi không mong muốn trở về từ xứ lạ, hay từ chiến tranh quay về với hòa bình. Còn chúng ta, hỡi các anh em yêu dấu, với tư cách là những người khôn ngoan, những người đã từ bỏ thế gian và mọi sự trong thế gian, và đã trốn chạy khỏi chúng, chúng ta sẽ luôn giữ trong lòng suy nghĩ về cái chết suốt cả cuộc đời, và bằng suy nghĩ ấy, chúng ta sẽ đẩy lùi mọi ham muốn, mọi sự lười biếng, mọi sự buông thả, mọi sự chán nản, mọi điều ác, để bằng cách làm như vậy, làm đẹp lòng Chúa, chúng ta sẽ trở thành những người thừa kế các ân huệ trên trời.

215. Chúa đã ban cho chúng ta sự bình an, buộc chúng ta phải sống hòa thuận với mọi người bên ngoài, và bên trong phải tìm được sự bình an trong chính mình, thoát khỏi những đam mê và những cắn rứt của lương tâm

215. Chúa đã ban cho chúng ta sự bình an, buộc chúng ta phải sống hòa thuận với mọi người bên ngoài, đồng thời tìm được sự bình an trong tâm hồn, thoát khỏi những đam mê và sự cắn rứt lương tâm. [32 12] Ngày Chúa Nhật là ngày bình an; vì vào ngày đó, sau khi chiến thắng kẻ thù, Chúa đã nói với các môn đệ: *“Bình an cho các con!”* (Ga 20,20). Sau khi phán những lời ấy, Ngài không chỉ ban sự bình an làm gia tài cho các môn đệ và chỉ trong một ngày; nhưng Ngài luôn công bố sự bình an ấy cho tất cả mọi người, cũng như đã ban cho chúng ta, những kẻ khiêm nhường. Vậy, chúng ta hãy có bình an, và hãy sống hòa bình trong chính mình. – Về con người bên ngoài, chúng ta đừng để mình có sự thù hận đối với bất kỳ anh em nào, nhưng hãy đối xử với mọi người bằng tình yêu thương: vì Chúa phán: *“Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Ta, nếu các con yêu thương nhau”* (Ga 13,35); còn về con người bên trong, chúng ta hãy giữ gìn sự bình an và thanh thần khỏi những đam mê hủy hoại. Khi đó, chúng ta cũng có thể nói cùng với Thánh Tông Đồ: *“Chúng ta có sự bình an với Thiên Chúa nhờ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. Nhờ Người, chúng ta đã được đưa vào ân sủng này, và chúng ta đứng vững trong ân sủng ấy; chúng ta tự hào về niềm hy vọng vinh quang của Thiên Chúa”* (Rm 5, 1, 2). Tuy nhiên, vì bản tính chúng ta hay thay đổi, nên đôi khi chúng ta phải đối mặt với những dao động và xao xuyến đầy tai ương và đau buồn. Lúc đó, chúng ta hãy vội vã trở về trạng thái ban đầu của mình, nơi có sự bình an với Đức Chúa Trời: *“Vì chính Ngài là sự hòa bình của chúng ta, Đấng đã làm cho cả hai thành một, và phá bỏ bức tường ngăn cách, tức là sự thù hận, bằng chính xác thịt của Ngài, khi bãi bỏ luật pháp các điều răn qua sự dạy dỗ; để từ cả hai, Ngài dựng nên một con người mới duy nhất, tạo nên sự hòa bình; và hòa giải cả hai trong một thân thể duy nhất với Đức Chúa Trời, bằng cách giết chết sự thù hận trên thập tự giá”* (Ê-phê-sô 2, 14–15). Đó là lời của Thánh Tông Đồ. Và chính đó là công việc mà Chúa đã hoàn thành, như Ngài đã nói với Cha Ngài: *“Con đã hoàn thành công việc mà Cha đã giao cho Con để Con thực hiện”* (Ga 17,4). Nghĩa là, Ngài đã hòa giải giữa trần gian và thiên đàng, – đồng thời biến chúng ta thành con cái của hòa bình và tình yêu. Nếu có ai hỏi: điều đó là thế nào; chẳng phải chúng ta đang ở trong cuộc chiến không ngừng nghỉ sao? Như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Cuộc chiến của chúng ta không phải chống lại xác thịt và huyết, nhưng chống lại các thế lực, các quyền lực, và kẻ cai trị bóng tối của thế gian này, chống lại các thần linh của sự ác dưới trời”* (Ê-phê-sô 5,12). Với người ấy, chúng ta phải nói rằng những lời này chỉ ra bản chất và mức độ của cuộc chiến, chứ không phải là việc chúng ta đang tiên hành nó; vì chính Ngài cũng nói ở một chỗ khác: *“Các vũ khí của đạo quân chúng ta, nhờ Đức Chúa Trời, có sức mạnh để phá hủy những pháo đài kiên cố, lật đổ những tư tưởng, và hạ gục mọi sự kiêu ngạo chống lại sự khôn ngoan của Đức Chúa*

Trời; đồng thời bắt mọi tâm trí phải phục tùng Đấng Christ, và sẵn sàng trừng phạt mọi sự bất tuân” (2 Cô-rinh-tô 10:4–5). Với tâm trạng như vậy, rõ ràng, Ngài đã dập tắt sự tranh chiến và mang lại hòa bình.

216. Phải lắng nghe những lời dạy dỗ, và sau khi tin tưởng vào chúng, hãy thực hiện những gì chúng truyền đạt

216. Phải lắng nghe những lời giảng dạy, và sau khi tin tưởng vào chúng, hãy thực hành những gì chúng truyền đạt. [32, 13] Tôi xin trình bày với các bạn những lời ngắn gọn và khiêm tốn này, dù không đầy đủ nhưng không thể trì hoãn, để tôi không bị lên án vì im lặng, và các bạn không bị thiếu bất kỳ sự rèn luyện nào. Bởi vì mặc dù phần lớn các bạn thường được rèn luyện qua việc đọc các tác phẩm của các Thánh Tổ Phụ, nhưng các bạn vẫn cần đến lời dạy khiêm nhường của tôi – tôi thậm chí dám nói rằng điều này còn quan trọng hơn cả việc đọc các tác phẩm đó: bởi vì ở đó là những luận bàn chung chung, còn ở đây lại nói đến những điều liên quan trực tiếp đến bản thân, mang tính vạch trần và sửa chữa. “*Ta sẽ vạch trần người,*” Ngài phán, “*và trình bày trước mặt người những tội lỗi của người*” (Thánh Vịnh 49,21). Và Chúa phán: “*Nếu Ta không đến và nói với họ, thì họ đã không có tội; nhưng bây giờ họ không có lý do để bào chữa cho tội lỗi của mình*” (Giăng 15,22) Xin đừng để điều này áp dụng cho các con: vì ta nói với các con, không phải như với những kẻ bất tuân và phạm tội, mà như với những con cái vâng lời, như với những đứa con yêu dấu, như với những người đồng hành và đồng chiến đấu có cùng lòng tin – để các con được bình an, được thịnh vượng, “*để các con được trong sạch và không tì vết vào ngày của Đấng Christ, tràn đầy hoa trái của sự công chính nhờ Đức Giê-su Christ, để làm vinh quang và khen ngợi Đức Chúa Trời*” (Phi-líp 1, 10. 11). Và lời của tôi – là dành cho các con. Tôi tin rằng Đấng xưa kia đã làm cho nước tuôn ra từ tảng đá cho dân Y-sơ-ra-ên, nay cũng làm cho lời ngắn gọn này tuôn ra từ trái tim đá của tôi; nhờ được tưới gội bởi lời ấy, chúng ta tạ ơn Chúa, Đấng nuôi dưỡng, tưới mát và dẫn dắt cuộc đời chúng ta trong cuộc sống hiện tại, như trong sa mạc. Nhưng khi chúng ta nhớ lại câu chuyện xưa kia, hãy dành chút thời gian để suy ngẫm về những gì đã xảy ra với những người bất tuân vào thời đó, mà Sứ đồ đã nói: “*Nhưng Đức Chúa Trời không ưng lòng đa số họ; vì họ đã bị đánh chết trong sa mạc. Những điều này là gương cho chúng ta, để chúng ta đừng ham muốn những điều xấu xa, như họ đã ham muốn. Cũng đừng trở thành những kẻ thờ hình tượng, như một số người trong họ đã làm; vì có chép rằng: ‘Dân chúng ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy vui chơi.’ Cũng đừng phạm tội tà dâm, như một số người trong họ đã phạm, và trong một ngày đã có hai mươi ba ngàn người chết. Cũng đừng thử thách Chúa Kitô, như một số người trong họ đã thử thách, và đã bị rắn cắn chết. Cũng đừng than van, như một số người trong họ đã than van, và đã bị hủy diệt bởi Đấng Hủy Diệt*” (1 Cr 10,5–10). Suy ngẫm về điều này, hỡi anh em, chúng ta hãy tránh xa những nguyên nhân gây ra cơn giận của Đức Chúa Trời, hãy tránh xa những dục vọng xấu xa, hãy tránh xa sự than van, và hãy cẩn trọng đừng thử thách Đức Kitô. – Nhưng làm sao có thể thử thách Ngài được? – Bằng cách sa vào những suy nghĩ vô tín và tự hỏi: “*Liệu chúng ta có đủ những gì cần thiết cho nhu cầu của mình không?*” – “*Liệu chúng ta có chịu đựng được sự tấn công của kẻ thù không?*” Liệu chúng ta có chịu đựng được điều này hay điều kia không? – Không phải vậy, hỡi anh em của tôi, không phải vậy. Đó là những lời thiếu đức tin và nghi ngờ, mà chúng ta không nên để chúng có chỗ đứng. Vì khi tin với đức tin vững chắc, chúng ta có thể vượt qua mọi thử thách. Như Nô-ê đã tin, và thoát khỏi tai họa của trận lụt; như Áp-ra-ham đã trở thành tổ phụ của nhiều dân tộc; cũng như vậy: Mô-sê đã băng qua Biển Đỏ như đi trên đất khô; cũng như vậy, ba thiếu niên và tiên tri Đa-ni-ên đã được bảo toàn; và nói tóm lại, – cũng như vậy, tất cả các thánh nhân đã được xưng công chính. Cũng vậy, chúng ta, nhờ đức tin, sẽ vượt qua mọi thử thách, cùng với Chúa Kitô sẽ chiến thắng, và được ban vương miện công chính.

217. Sau khi được giải thoát khỏi những xiềng xích của đời sống trần tục, thế gian và tội lỗi, chúng ta đừng để mình quay trở lại với chúng

217. 1) Sau khi được giải thoát khỏi những xiềng xích của đời sống trần tục, thế gian và tội lỗi, chúng ta đừng để mình quay trở lại với chúng. – 2) Và đừng ai nghĩ rằng có thể kết hợp việc phụng sự Thiên Chúa với sự nô lệ cho tội lỗi và các dục vọng. [31, 14]

1. Để xua tan sự lười biếng và khơi dậy lòng nhiệt thành, Thánh Tông Đồ đã nói: “*Chúa đang gần kề; đừng lo lắng về điều gì, nhưng trong mọi sự, hãy dâng lời cầu nguyện và khẩn cầu lên Chúa, cùng với lòng tạ ơn*” (Phil. 4, 5. 6). Vậy, chúng ta đừng lo lắng, nhưng hãy vững lòng và can đảm thực hiện công việc mà Chúa đã kêu gọi chúng ta. Vì chính Ngài đã kêu gọi chúng ta từ đời sống thế tục sang đời sống tu hành; chính Ngài đã mặc cho chúng ta áo cứu rỗi và khoác lên chúng ta y phục vui mừng; chính Ngài đã chuộc chúng ta khỏi những lời thề theo luật pháp, khi Ngài đã trở thành lời thề thay cho chúng ta. “*Vì sự tự do mà Đức Kitô đã*

giải thoát chúng ta, hãy đứng vững và đừng để mình trở lại dưới ách nô lệ” (Gl 5, 1). Đừng để mình lại trở thành nô lệ tự nguyện của các dục vọng. Người nô lệ đã được chuộc bằng vàng sẽ không bao giờ đồng ý trở lại làm nô lệ; nhưng sau khi rời xa nơi mình từng làm nô lệ, người ấy sẽ vui mừng vì đã được giải thoát khỏi ách thống trị của chế độ nô lệ; dù chế độ nô lệ không còn là điều gì quá xấu xa nữa. Vì Sứ đồ đã nói: “*Nếu anh em được kêu gọi khi còn là nô lệ, thì đừng buồn rầu; nhưng nếu có thể được tự do, thì hãy càng làm nô lệ cho chính mình. Vì người nô lệ được kêu gọi trong Chúa thì là người tự do của Chúa; cũng vậy, người tự do được kêu gọi thì là nô lệ của Đấng Christ*” (1 Cô-rinh-tô 7,21–22). Tuy nhiên, điều đúng là người đã được giải phóng không nên sống lại dưới ách nô lệ. – Huống chi chúng ta, đã được giải thoát khỏi tội lỗi, lại càng phải tránh xa nó càng nhiều càng tốt. Hay là chúng ta không biết nó đã gây ra những điều gì cho chúng ta sao? Chẳng phải chính nó đã đuổi chúng ta ra khỏi vườn địa đàng sao? Chẳng phải chính nó đã biến chúng ta từ bất tử thành hữu tử sao? Chẳng phải chính nó đã đưa chúng ta vào cuộc đời đầy đau khổ này sao? Chẳng phải mọi điều ác đều bắt nguồn từ nó và vẫn tiếp diễn qua nó sao? Vậy thì chúng ta hãy tránh xa nó như kẻ thù tội tệ nhất; hãy ghét bỏ nó như kẻ đáng bị ghét. Hãy yêu mến đức hạnh hơn nữa, vì nó biến con người thành các Thiên thần, và thậm chí hơn thế nữa – thành các vị thần, như đã chép: “*Ta đã phán: Các ngươi là các vị thần, và tất cả các ngươi đều là con cái của Đấng Tối Cao*” (Thánh Vịnh 81, 6).

2. Nhưng bản chất của đức hạnh là gì? – Đó là sự xa lánh thế gian và sự gắn bó với Đức Chúa Trời. “*Không ai có thể,*” Đức Chúa Trời phán, “*phục vụ hai chủ... Các con không thể vừa phụng sự Đức Chúa Trời vừa phụng sự Ma-môn*” (Ma-thi-ơ 6:24). Chúng ta không thể vừa gắn bó với đức hạnh vừa gắn bó với tội lỗi; vì “*Ánh sáng và bóng tối có gì chung với nhau?*” (2 Cô-rinh-tô 6:14). Hơn nữa, các điều răn của Đấng Christ thì nhẹ nhàng và mang lại sự nhẹ nhõm; còn tội lỗi thì nặng nề và gây gánh nặng. Điều còn nặng nề hơn nữa là chúng ta cố gắng dung hòa những điều đối lập và cho rằng có thể vừa chiều theo những ham muốn xác thịt, vừa thành công trong việc thực hành những việc thiêng liêng. Nhưng hãy tự nhìn lại chính mình: nếu chúng ta đã đạt được một mức độ hoàn thiện nào đó, thì hãy tạ ơn Thiên Chúa, Đấng mà từ Ngài “*mọi ân huệ đều tốt lành và mọi ân sung đều hoàn hảo*”; và hãy cố gắng giữ vững lòng, tự rèn luyện bản thân bằng sự kính sợ Đức Chúa Trời để luôn kiên định và bất di bất dịch trong tâm trạng tốt lành nhất của chúng ta; còn nếu không, và còn thiếu sót nhiều mặt, thì hãy nhanh chóng nỗ lực để đạt đến sự hoàn hảo, chừng nào còn thời gian để hành động, – được củng cố bởi đức tin, được tiếp thêm sức mạnh bởi niềm hy vọng, được kết nối bởi tình yêu thương, được tô điểm bởi sự khiêm nhường khôn ngoan, được vui mừng bởi sự vâng lời, được thử thách bởi sự kiên nhẫn, được soi sáng bởi việc xưng tội, và qua mọi việc làm khác, chúng ta làm chứng về chính mình rằng chúng ta là những tu sĩ chân chính, những người tu tập chân thành và những tôi tớ của Chúa khéo léo trong Đấng Kitô.

218. Phải lắng nghe Lời Chúa một cách chăm chú: vì từ đó phát sinh mọi trạng thái tâm linh

218. 1) Phải lắng nghe Lời Chúa một cách chăm chú: vì từ đó mà mọi trạng thái tâm linh đều phát xuất. – 2) Tất cả các thánh nhân đều đã làm như vậy, và đã làm chứng về những hoa trái tốt lành của điều này. – 3) Chúng ta cũng hãy làm như vậy, nhớ lại những ân huệ mà Chúa đã ban cho chúng ta. [32, 15]

3. Mọi người đều có mắt và tai, nhưng không phải ai cũng nghe và thấy, mà chỉ những ai có tai để nghe và mắt để nhìn. Chính vì thế mà Chúa đã phán: “*Ai có tai để nghe, hãy nghe*” (Mt 11,15). Về những người tai điếc, vị Tiên tri cũng nói: “*Đức Chúa Trời đã ban cho họ một tinh thần u mê, đôi mắt không thấy và đôi tai không nghe*” (Ê-sai 6,9; Rô-ma 11,8). Vậy, chúng ta hãy lắng nghe một cách chăm chú, chứ không phải hời hợt, những gì được đọc cho chúng ta nghe, để không rơi vào nguy cơ, mà hơn thế nữa, để chúng ta có thể nói: “*Sự trừng phạt của Chúa đã mở tai tôi ra*” (Ê-sai 50, 5). Người lắng nghe như vậy sẽ chú tâm, ăn năn, được thanh tẩy, được soi sáng, vui mừng, coi mọi sự trần gian chỉ là bóng mờ, từ bỏ mọi tham vọng, để được hiệp nhất với Đức Kitô, khi nghe Ngài phán với các môn đệ: “*Ta sẽ không bỏ các con mồ côi, Ta sẽ đến với các con*” (Ga 14,18). Và một lần nữa: “*Các con là bạn hữu của Ta, nếu các con làm những điều Ta truyền dạy các con*” (Ga 15, 14). Và một lần nữa: “*Còn ít lâu nữa, thế gian sẽ không còn thấy Ta nữa, nhưng các con sẽ thấy Ta: vì Ta sống và các con cũng sẽ sống*” (Ga 14, 19). Và một lần nữa: “*Các con đã ở cùng Ta trong những gian nan của Ta; và Ta hứa với các con, cũng như Cha Ta đã hứa ban Nước Trời cho Ta, để các con được ăn và uống tại bàn tiệc của Ta trong Nước Trời của Ta*” (Lc 22,28–30). Nghe những lời ấy, người yêu mến Thiên Chúa sẵn sàng mỗi ngày vui lòng chết vì Chúa Kitô.

4. Tất cả các thánh nhân đều sống như vậy, và bằng những quyết tâm như thế, họ long trọng bày tỏ tình yêu của mình đối với Chúa. Giê-rê-mi-a nói: “*Tôi không mệt mỏi khi theo Ngài, và tôi không ao ước ngày nào của loài người*” (Giê-rê-mi-a 17, 16). Thánh Đa-vít nói: “*Ta sẽ đền đáp Chúa thế nào về tất cả những gì*

Ngài đã ban cho ta?” (Thánh Vịnh 115, 3). Thánh Tông Đồ nói: “*Vì các người đã được ban ân sủng, không chỉ để tin vào Đức Kitô, mà còn để chịu khổ vì Ngài*” (Phil. 1, 29). Cũng như vậy, tất cả các Tông đồ đều vui mừng vì “*được hân hạnh chịu sỉ nhục vì danh Chúa Giêsu*”, như sách Công vụ Tông đồ đã chép (Công vụ 5,41). Nói tóm lại, mỗi vị thánh đều bày tỏ tình yêu chân thành của mình đối với Chúa Kitô qua những lời tuyên xưng như vậy.

5. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta cũng hãy hãy lắng nghe kỹ những gì đang được đọc, và hãy yêu mến Thiên Chúa yêu dấu của chúng ta bằng tình yêu, luôn tạ ơn Ngài vì mọi ân huệ Ngài đã ban cho chúng ta – vì Ngài đã chọn chúng ta từ thuở ban đầu để được cứu rỗi trong sự thánh thiện của ơn gọi hiện tại của chúng ta – vì Ngài đã ban cho chúng ta được phụng sự Ngài trong đức tin Chính Thống – vì giáo huấn của các thánh đã được trao ban cho chúng ta như một bữa tiệc dồi dào. Đã đến lúc chúng ta hãy nói theo lời các Tông đồ: “*Nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, thì ai có thể chống lại chúng ta? Vì Ngài đã không tiếc Con Một của Ngài, nhưng đã phó dâng Con ấy vì tất cả chúng ta; thì làm sao Ngài lại không ban cho chúng ta mọi ơn lành cùng với Con ấy? Ai có thể buộc tội những người được Đức Chúa Trời chọn? Đức Chúa Trời là Đấng xưng công chính, thì ai có thể kết án? Đức Giêsu Kitô đã chết, hơn nữa còn sống lại, Ngài đang ngự bên hữu Thiên Chúa, và đang cầu thay cho chúng ta*” (Rm 8,31–34). Ngài cầu thay trước mặt Thiên Chúa và Cha, Đấng ban cho chúng ta Nước Trời vĩnh cửu.

219. Chúng ta hãy cử hành lễ tưởng niệm, không chỉ bên ngoài mà còn bằng tâm linh; – đồng thời nhớ rằng chính chúng ta cũng sẽ ra đi; và – lấy đó làm động lực để chuẩn bị cho sự ra đi

219. 1) Chúng ta hãy cử hành lễ tưởng niệm, không chỉ bề ngoài mà còn cả về mặt thiêng liêng; – 2) đồng thời nhớ rằng chính chúng ta cũng sẽ ra đi; và – 3) lấy đó làm động lực để chuẩn bị cho sự ra đi. [32, 16]

6. Hôm qua, chúng ta đã cử hành lễ tưởng niệm cha chúng ta, và đã thực hiện một cách xứng đáng; vì những con cái thiêng liêng phải tỏ lòng kính trọng đối với cha mình. Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng trong việc tưởng niệm, chỉ cần cử hành các nghi lễ tưởng niệm rồi an ủi bản thân về mặt thể xác là đủ, mà còn phải tạo ra những sự an ủi thiêng liêng. Sự an ủi về thể xác, dù có khơi dậy cảm xúc trong chốc lát, rồi cũng sẽ tan biến, còn sự an ủi về tinh thần thì vô tận và không bao giờ phai nhạt. Nếu ai trong các con đã khóc, nếu ai đã cảm động, nếu ai đã xót xa trong lòng, thì người đó đã biết cách tưởng niệm cha hoặc anh em mình một cách xứng đáng. Hãy nhớ lại những ngày xưa, khi cha còn ở bên chúng ta, trò chuyện và tâm tình cùng chúng ta; rồi hãy hình dung xem ngài hiện đang ở đâu, ở cùng ai và tâm tình với ai – đó là ngài và mỗi người anh em đã qua đời của chúng ta. – Chẳng phải chính điều này, cả những gì ta suy ngẫm lẫn những gì ta nghe thấy, luôn khiến tâm hồn ta tràn ngập niềm say mê sao?

7. Sau đó, hãy quay về với chính mình và suy ngẫm: liệu sau một thời gian ngắn, chúng ta có rời khỏi nơi này không, và liệu chúng ta có được người khác tưởng nhớ, giống như cách chúng ta đang tưởng nhớ những người đi trước mình bây giờ không? Ồ, đúng vậy. Đó là số phận của chúng ta: con người là những sinh vật hữu hạn, – không biết ngày mai sẽ ra sao. Vì cuộc đời chúng ta là gì? – Là làn hơi nước, thoáng hiện rồi biến mất; là bông hoa mùa xuân, nở rộ vào buổi sáng nhưng tàn lụi vào buổi chiều. “*Con người giống như cỏ, những ngày của người ấy như bông hoa đồng nội, sẽ tàn lụi*” (Thánh Vịnh 102, 15). “*Con người giống như sự hư không: những ngày của người trôi qua như bóng mát*” (Thánh Vịnh 143, 4). “*Mọi xác thịt đều như cỏ khô, và mọi vinh quang của loài người đều như hoa cỏ*” (Ê-sai 40, 6); “*Mặt trời chiếu sáng với sức nóng, làm khô cỏ, hoa của nó rụng đi, và vẻ đẹp của nó tàn lụi*” (Gia-cơ 1,11). Chúng ta sẽ héo tàn, sẽ ra đi khỏi nơi này, như các thánh đã nói. Đó là những ẩn dụ của họ, đã được nói trước đây.

8. “*Nhưng phước cho người khôn ngoan; phước cho người tìm kiếm Đức Chúa Trời*” (Thi Thiên 13, 2). Phước cho ai hằng ngày tự ép mình vào những công việc và mồ hôi của sự vâng phục – không phản kháng, không than vãn, khiêm nhường, nhanh nhẹn trong việc làm, không lơ là trong sự phục vụ, lòng tan nát, và luôn sẵn sàng cho ngày ra đi. Vì ngày ấy sẽ đến, ngày tận cùng sẽ đến và không chậm trễ. Ngày chết kinh hoàng sẽ đến; sứ giả của Đức Vua, từ trời cao giáng xuống, cũng sẽ đến – và phán với linh hồn: “*Nào, giờ hãy ra đi, Đức Vua và Thiên Chúa của muôn loài đang chờ đợi người.*” Nhưng xin nhờ lời cầu nguyện của Cha chúng ta, chúng ta được sẵn sàng vào giờ phút ấy và không sợ hãi rời khỏi nơi này để bước vào cuộc sống vĩnh cửu.

220. Sự kết thúc của Mùa Chay đưa chúng ta đến trước mặt Lễ Phục Sinh; nhưng cả cuộc đời chúng ta cũng đứng trước mặt Lễ Phục Sinh, không phải là Lễ Phục Sinh tạm thời, mà là Lễ Phục Sinh vĩnh cửu, tốt đẹp hơn vô cùng

220. 1) Sự kết thúc của Mùa Chay đưa chúng ta đến trước mặt Lễ Phục Sinh; nhưng cả cuộc đời chúng ta cũng đứng trước mặt Lễ Phục Sinh, không phải là Lễ Phục Sinh tạm thời, mà là Lễ Phục Sinh vĩnh cửu, tốt đẹp hơn vô cùng. – 2) Hãy hướng mắt về Lễ Phục Sinh, nhớ lại những lời Chúa đã phán về nó, và lấy đó làm nguồn cảm hứng cho những nỗ lực tu hành, noi gương các thánh. – 3) Còn con rắn xảo quyệt, đang tìm cách lừa dối để dụ dỗ chúng ta sa vào những điều quyền rũ và ngọt ngào đối với xác thịt, thì đừng để ý đến nó. [32, 17]

1. Mùa Chay sắp kết thúc, và tâm hồn hân hoan trước sự cận kề của Lễ Phục Sinh, như một thời gian nghỉ ngơi và thưởng thức thành quả từ những nỗ lực đã bỏ ra. Nhưng tại sao lời này lại được cất lên trong lòng tôi? – Đó là để nhắc nhở rằng cả cuộc đời chúng ta đều hướng về Lễ Phục Sinh vĩnh cửu và đang mong chờ sự đến gần của nó. Lễ Phục Sinh trần gian này, dù vĩ đại và đáng kính, nhưng như các vị Thánh Tể của chúng ta đã giảng dạy, nó chỉ là hình bóng của Lễ Phục Sinh ấy. Lễ Phục Sinh trần gian này chỉ kéo dài một ngày – rồi trôi qua; còn Lễ Phục Sinh vĩnh cửu kia, nơi bệnh tật, buồn phiền và than thở sẽ biến mất, nơi có niềm vui, sự hân hoan và sự an ủi vĩnh cửu, nơi có tiếng reo hò của những người mừng lễ và khuôn mặt rạng ngời của những người hân hoan, cùng với ánh sáng vĩnh cửu, nơi có tiệc thánh hạnh phúc của Chúa Kitô, bàn tiệc tràn đầy ân sủng vĩnh cửu và thức uống mới, mà Chúa Kitô đã phán: *“Ta nói cùng các ngươi rằng: Ta sẽ không uống từ trái nho này nữa, cho đến ngày Ta uống cùng các ngươi một thứ mới trong Nước Cha Ta”* (Mt 26,29).

2. Về Nước Trời này, khi sắp lên trời, Ngài đã nói với các môn đệ của Ngài: *“Ta đi để dọn chỗ cho các con; và nếu Ta đi và dọn chỗ cho các con, Ta sẽ trở lại và đón các con về với Ta, để nơi nào Ta ở, các con cũng sẽ ở đó. Và các con biết Ta đi đâu, cũng biết con đường ấy”* (Ga 14,2–4). Và ở một đoạn khác, Ngài lại phán: *“Vào ngày ấy, các con sẽ hiểu rằng Ta ở trong Cha Ta, các con ở trong Ta, và Ta ở trong các con”* (Ga 14,20). Và ở một đoạn khác, Ngài lại nói: *“Lạy Cha, những người mà Cha đã ban cho Con, Con muốn họ ở nơi Con đang ở, để họ được ở cùng Con; để họ được thấy vinh quang của Con, mà Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu thương Con trước khi thế gian được dựng nên”* (Ga 17,24). Và để cho thấy rằng những lời này không chỉ dành cho các Tông đồ, mà còn dành cho tất cả những người tin, Ngài lại nói: *“Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, mà còn cho những ai tin vào Con nhờ lời của họ, để tất cả đều nên một: như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha, thì họ cũng ở trong chúng ta và nên một”* (Giăng 17, 20. 21). Lời nào an ủi hơn những lời này? Và lời nào thuyết phục hơn? Lời này không thể làm dịu lòng ai được chăng? Trái tim nào không tan nát? Người ta có thể gọi trái tim như vậy là trái tim bằng đá, chứ không phải trái tim con người. – Suy ngẫm về điều này, các thánh nhân đã vui lòng chịu đựng mọi sự họ phải chịu, coi những nỗi buồn là niềm vui, những chật hẹp là sự rộng rãi, những đau khổ là sự hưởng thụ, những công việc tu hành là sự an ủi, và cái chết là sự sống. Vì sao chúng ta, khi cùng hướng tới một mục tiêu với các ngài và cùng tìm kiếm Lễ Phục Sinh, lại không dũng cảm chịu đựng mọi điều khó chịu đang gặp phải, nhưng không gục ngã dưới gánh nặng của nó và không nao núng, mà ngược lại, càng được khích lệ để có lòng nhiệt thành rực lửa hơn.

3. Còn con rắn xảo quyệt, kẻ bày ra đủ loại mưu mô chống lại chúng ta bằng cách lợi dụng những đam mê của chúng ta, kẻ biến mình thành Thiên Thần Ánh Sáng và biến những sự vật thành những gì chúng không phải, trình bày bóng tối như ánh sáng và điều đắng cay như ngọt ngào, thì đừng để ý đến nó. Chính bằng cách đó, nó đã lừa dối tổ tiên của chúng ta, làm mờ mắt ông và khiến ông lầm tưởng điều không đẹp đẽ là đẹp đẽ, rồi qua việc ném trái cấm, đã đuổi ông ra khỏi vườn địa đàng. Nhưng chúng ta, nhờ kinh nghiệm đã biết rằng hấn là kẻ lừa dối xảo quyệt, sẽ không để mình bị đuổi khỏi vườn địa đàng của các điều răn; và khi hấn trình bày trước mắt chúng ta một trái cây trông đẹp đẽ, chúng ta sẽ không để ánh mắt của linh hồn và thân xác mình dừng lại trên nó, mà sẽ bằng mọi cách tránh không nhìn vào nó, để không bị lừa dối. Vậy quả đó, trông có vẻ đỏ au, là gì? Đó là tình yêu xác thịt, là dục vọng xấu xa của mỗi đam mê hủy hoại; nếu tránh được điều đó, chúng ta sẽ được cứu rỗi và xứng đáng cùng tất cả các thánh nhân mừng Lễ Phục Sinh vĩnh cửu.

221. Cũng như vương quốc thực vật nở hoa và kết trái sau mùa đông: linh hồn, sau những thiếu thốn, đau buồn và khó khăn, cũng nở hoa về mặt thiêng liêng và mang lại những trái thiêng liêng, nhờ đó Chúa được an ủi và nuôi dưỡng

221. 1) Cũng như vương quốc thực vật nở hoa và kết trái sau mùa đông: linh hồn, sau những thiếu thốn, đau buồn và gian nan, cũng nở hoa về mặt thiêng liêng và sinh ra những hoa trái thiêng liêng, nhờ đó Chúa được an ủi và nuôi dưỡng. – 2) Vậy, chúng ta hãy chịu đựng mọi nỗi buồn và gian khổ trong cuộc sống tu hành của mình, để sinh hoa trái, làm cho Chúa vui lòng và nuôi dưỡng Ngài bằng những hoa trái ấy: vì không có gì có thể hạnh phúc hơn điều này. – 3) Và chính Chúa đã xác nhận điều này: vậy thì sao chúng ta lại không chịu đựng mọi nỗi buồn của cuộc sống với tất cả niềm vui [32, 18]

4. Mùa đông đã qua; mùa xuân đã đến, và chúng ta thấy tạo vật của Chúa đang hồi sinh: cây cối nở hoa, đất đai phủ đầy màu xanh, chim chóc hót vang, vạn vật đều được đổi mới, – và chúng ta tận hưởng điều đó và ngợi khen Đấng Nghệ sĩ Tối cao của muôn loài – Thiên Chúa, mỗi mùa hè dường như lại tái tạo và biến đổi các loài thụ tạo của Ngài, qua đó chúng ta được chứng thực một cách rõ ràng rằng *“sức mạnh và thần tính của Ngài, vốn vô hình từ khi tạo dựng thế gian, nay được thể hiện qua các tác phẩm của Ngài và luôn hiện hữu”* (Rô-ma 1, 20). Tuy nhiên, chúng ta không nên dừng lại ở điều này, mà hãy mở rộng tâm nhìn tâm linh của mình, và nhìn thấy trong chính bản thân mình sự phản chiếu của những gì đang diễn ra trong vạn vật. – Như thế nào? Qua so sánh sau đây: giống như sự đổi mới của vạn vật hữu hình này có nguyên nhân là mùa đông, khi đất đai và mọi thứ trên đó phải chịu ảnh hưởng khắc nghiệt của tuyết, mưa và bão; thì điều đó cũng xảy ra với linh hồn; rằng nếu linh hồn ấy không trước tiên chịu đựng qua mùa đông của những nỗi đau buồn, thiếu thốn và tai ương, thì sẽ không nở hoa, cũng không kết trái; còn nếu chịu đựng hết thảy những điều đó, thì sẽ mang lại những trái ngọt như mong đợi và nhờ đó nhận được phước lành từ Đức Chúa Trời, như đã chép: *“Đất đã uống mưa dồi dào đổ xuống trên nó, và sinh ra những hoa màu tốt lành nhờ những cơn mưa ấy, nhờ đó mà được tạo nên, sẽ nhận được phước lành từ Thiên Chúa”* (Hê-bơ-rơ 6,7).

5. Vậy chúng ta cũng hãy chịu đựng mọi nỗi đau khổ, mọi sự thiếu thốn và mọi cám dỗ, dù hữu hình hay vô hình, đang ập đến với chúng ta trong mùa chay này, trong cơn đói khát và mọi khổ nạn khác, để trở nên trở sinh hoa trái và nhận được phước lành từ Thiên Chúa; và không chỉ vậy, mà còn để nuôi dưỡng và tiếp đón Chúa Giê-su: vì như chúng ta được an ủi khi nhìn thấy muôn loài xanh tươi, nở hoa và kết trái, thì Ngài cũng được an ủi khi nhìn thấy linh hồn chúng ta nở hoa và kết trái về mặt thiêng liêng. – Vậy những trái cây ấy là gì? *“Tình yêu thương, niềm vui, bình an, sự nhẫn nại, lòng nhân từ, lòng thương xót, đức tin, sự hiền lành, sự tiết độ”* (Ga-la-ti 5,22–23). Đó chính là những gì Ngài nuôi dưỡng, những gì mang lại niềm vui cho Ngài. Và phước cho ai nuôi dưỡng Ngài như vậy, vì chính người ấy cũng sẽ được Ngài nuôi dưỡng bằng những ân huệ vĩnh cửu. Phúc cho ai tiếp đón Ngài, vì người ấy cũng sẽ được Ngài tiếp đón trong Nước Trời. Nếu ai đón tiếp Vua trần gian vào nhà mình, thì người ấy sẽ vui mừng và hân hoan biết bao? – Huống chi là người đón tiếp Vua của các vua và Chúa của các chúa?

6. Và việc Ngài thực sự được đón nhận, điều này được thể hiện qua chính những lời Ngài đã phán: *“Nếu ai yêu mến Ta, thì sẽ tuân giữ lời Ta; và Cha Ta sẽ yêu mến người ấy, và Chúng Ta sẽ đến với người ấy và lập nơi ở tại nơi người ấy”* (Ga 14,23). Và một lần nữa: *“Ai có các điều răn của Ta và tuân giữ chúng, thì người ấy là người yêu mến Ta; và ai yêu mến Ta thì sẽ được Cha Ta yêu mến; và Ta cũng sẽ yêu mến người ấy, và chính Ta sẽ hiện ra với người ấy”* (Ga 14,21). – Nếu những lời hứa là như vậy, thì chúng ta không chỉ chịu đựng mọi sự, mà còn làm điều đó với niềm vui, khi nghe lời Thánh Tông Đồ phán: *“Bây giờ tôi vui mừng trong những đau khổ của tôi vì anh em, vì tôi đang bù đắp những gì còn thiếu trong những đau khổ của Đức Kitô trong thân xác tôi, cho thân thể Ngài, tức là Hội Thánh”* (Col 1,24); và như Thánh Giacôbê đã nói: *“Hỡi anh em, hãy vui mừng khi gặp phải những thử thách khác nhau, vì biết rằng sự thử thách đức tin của anh em sinh ra sự kiên nhẫn; còn sự kiên nhẫn phải hoàn tất công việc, để anh em được trọn vẹn và toàn vẹn, không thiếu thốn điều gì”* (Gc 1,2–4). Các anh em có thấy rằng trong những cám dỗ có niềm vui, và trong những nỗi buồn có sự hân hoan không? – Các thánh nhân đã sống như vậy; chúng ta cũng hãy tự thúc đẩy mình sống như vậy, để khi bước theo dấu chân của họ, chúng ta sẽ cùng với họ được thừa hưởng Nước Trời.

222. Sau khi liệt kê các đức tính tu hành, trong đó có những người đặc biệt xuất sắc trong mùa chay, – ngài nhấn mạnh: hãy luôn giữ vững những đức tính ấy mãi mãi, đừng thay đổi theo sự thay đổi của thời gian

222. Sau khi liệt kê các đức tính tu hành, trong đó có những người đặc biệt xuất sắc trong mùa chay, – ngài khuyên nhủ: hãy luôn giữ vững những đức tính ấy mãi mãi, đừng thay đổi theo sự thay đổi của thời gian. [3 2, 19] Chúng ta đã đến những ngày cuối cùng của mùa chay: vì, như các bạn thấy, mùa chay sắp kết

thức. Những tư liệu văn bản còn lưu truyền từ thời cổ đại xác nhận với chúng ta rằng vào thời điểm này, các vị thánh phụ đã trở về các tu viện của mình, trong phạm vi thành thánh Giê-ru-sa-lem, những vị đã trải qua Mùa Chay Thánh trong sa mạc, và giờ đây dâng lên Chúa và Đức Chúa Trời, Đấng ban ân sủng dồi dào, những đức tính cao quý mà mỗi người đã đạt được, nhất là trong những công việc tu hành ở sa mạc. Các bạn cũng hãy dâng lên những điều không nhỏ và xứng đáng, mỗi người theo khả năng của mình: người này dâng lên tình yêu – Nữ hoàng của mọi đức hạnh, người kia dâng lên sự khiêm nhường sáng ngời bởi Thiên Chúa, người nọ dâng lên sự vâng phục noi gương Chúa Kitô, người kia dâng lên sự tỉnh thức không ngừng trong cầu nguyện và hát Thánh vịnh trong các buổi canh thức, người khác dâng lên sự siêng năng đặc biệt trong việc thực hiện các công việc thủ công; cũng không kém phần đáng khen ngợi là – việc dẹp bỏ sự lơ đãng, kiềm chế những ánh nhìn không đúng lúc, sự khiêm nhường trong dáng đi, sự khôn ngoan trong lời đáp và cách ứng xử với nhau; tôi sẽ không nói đến việc kiềm chế sự ngạo mạn, việc từ bỏ thói nói nhiều, việc tiết chế trong ăn uống, việc loại bỏ thói ngủ nhiều, việc chú tâm vào các bài thánh ca, và cuối cùng, điều đáng lẽ phải được đặt lên hàng đầu, đó là việc từ bỏ ý chí của mình một cách hạnh phúc và đầy tinh thần tử đạo, điều mà, như một của lễ duy nhất và chân thật, Chúa đòi hỏi ở chúng ta hơn hết thảy. Mỗi phẩm chất đã liệt kê đều là một của lễ tốt lành và đáng kính; và tôi dám nói rằng không ai trong các bạn sẽ xuất hiện trước mặt Đức Chúa Trời với hai bàn tay trắng, mà mỗi người đều sẽ dâng lên những điều tốt lành của mình. Như vậy, nhờ sự tu hành của mình, các con đã tích lũy được “vàng, bạc và đá quý” – những việc làm không bị thiêu rụi trong ngọn lửa thử thách tương lai, chứ không phải những thứ mà Thánh Tông Đồ ví như “rom, cùi và lau sậy” (1 Cô-rinh-tô 3,12), chẳng hạn như: ham mê tội lỗi, nô lệ cho các dục vọng, lời nói dâm dục, ý nghĩ dâm dục, ăn uống lén lút, nói dối, ham thù hận và mọi điều tương tự như vậy. Vì các con, trong những ngày chay tịnh ít ỏi này, đã trở thành chủ nhân của những kho tàng thiêng liêng ấy, nên đừng để mình đánh mất chúng; dù hoàn cảnh thay đổi hay do thời thế biến chuyển, cũng đừng khuất phục trước kẻ thù và kẻ đối địch của chúng ta. Dù thời gian có thay đổi và những ngày mới có đến đi chẳng nữa, thì các bạn hãy vẫn kiên định trong sự vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời và trong tình yêu dành cho Ngài. Hoặc, nếu có thay đổi, thì hãy chỉ thay đổi theo hướng tốt đẹp, thay thế sự hoàn hảo nhỏ bé bằng sự hoàn hảo lớn lao hơn, từ tia lửa trở thành ngọn đèn rực sáng, từ ngôi sao biến thành mặt trăng, từ mặt trăng chuyển hóa thành mặt trời. Chỉ đừng đứng yên và đừng quay trở lại với những niềm an ủi trần gian, vốn thoáng qua như giấc mơ, nhưng lại dẫn đến sự thiêu đốt vĩnh viễn trong lửa. Vậy nên, tôi xin các bạn, như từ trước đến nay các bạn đã sống trong tâm hồn hướng về Chúa, hãy cùng nhau cử hành lễ Vay, và hãy mở rộng công tu viện, đón nhận những ai muốn vào với chúng ta, và sắp xếp cuộc gặp gỡ cũng như cuộc trò chuyện với chúng ta sao cho mọi sự đều phục vụ vinh quang của Thiên Chúa, để những ai nhìn thấy các con sẽ nói rằng Thiên Chúa ngự trong các con, như trong Đền Thờ của Ngài, theo lời vị Tông Đồ thánh (1 Cr 3,16). – Hành động như vậy, chúng ta sẽ cử hành Lễ Phục Sinh Thánh vĩ đại một cách đẹp lòng Chúa, hòa hợp với những đau khổ của Chúa Kitô và được chiếu sáng bởi ánh sáng Phục Sinh.

223. Nhắc lại một sự kiện nào đó, như một thử thách dành cho tất cả mọi người, mà mọi người đã cùng nhau vượt qua một cách tốt đẹp

223. 1) Nhắc nhở về một sự kiện nào đó, như một cám dỗ dành cho tất cả mọi người, mà mọi người đã cùng nhau vượt qua một cách tốt đẹp. – 2) Chỉ ra cách thức cám dỗ dẫn đến tội lỗi diễn ra như thế nào, và cách chống lại tội lỗi phù hợp với điều đó: xua đuổi những ý nghĩ xấu xa và những điều khác. – 3) Để không còn cám dỗ, đừng quay trở lại lối sống cũ, ngay cả trong suy nghĩ, và bên ngoài phải nghiêm túc tuân thủ các quy tắc ứng xử tốt. – 4) Hơn hết, hãy cẩn trọng đừng rời khỏi tu viện. – 5) Nói chung, mọi việc ở các con đều phải đáng hoàng và đúng nghi thức – hãy làm mọi việc như trước mặt Chúa. – 6) Mùa chay đã kết thúc; chúng ta hãy tạ ơn Chúa; nhưng đừng ngừng cải thiện bản thân.

7. Chúa đã phán trong Phúc Âm: “Simon ơi, Simon ơi, Satan đã xin phép để sàng các con như sàng lúa mì; nhưng Ta đã cầu nguyện cho con, để đức tin của con đừng suy giảm” (Lc 22,31–32). Điều tương tự cũng đã xảy ra với chúng ta, những người khiêm nhường. Nhưng Đức Chúa Trời toàn lành đã không để chúng ta phải buồn phiền hơn mức có thể chịu đựng, mà “đã ban cho chúng ta sự cám dỗ cùng sự vượt qua, để chúng ta có thể chịu đựng được” (1 Cô-rinh-tô 10,13). Các bạn biết tôi đang nói về điều gì. Tôi đã đón nhận sự đồng cảm đầy tình huynh đệ của các bạn như một điều đẹp lòng Đức Chúa Trời, mang lại sự cứu rỗi và đáng khen ngợi, như lời Thánh Tông Đồ đã nói: “Chính điều này, khi các anh em bị xúc phạm vì Chúa, đã khơi dậy trong các anh em sự siêng năng. Nhưng lại là sự phản kháng, sự phẫn nộ, sự sợ hãi, sự thèm khát, sự ghen tị, sự báo thù; trong mọi sự, các anh em đã chứng tỏ mình là những người trong sạch” (2 Cô-rinh-tô 7,11). Thái độ

của anh em như vậy thật sự là tình huynh đệ, đúng như Lời Chân Lý đòi hỏi; vì có lời chép: “*Nếu một chi thể đau khổ, thì mọi chi thể cùng đau khổ; nếu một chi thể được vinh hiển, thì mọi chi thể cùng vui mừng*” (1 Cô-rinh-tô 12,26).

8. Còn anh hãy xem xét giúp tôi, sự xảo quyệt và mưu mô của ma quỷ ra sao; nó “*như sư tử gầm rú đi rình rập, tìm ai để nuốt chửng*” (1 Phê-rô 5,8), tìm ai để bắt làm mồi, dù chỉ một phần hay toàn bộ. Vì khi nó bắt được ai đó một phần, nó không dừng lại ở đó, mà luôn tìm cách làm điều tồi tệ hơn, cho đến khi gây ra cái chết do tội lỗi – cụ thể là: trước tiên, nó tìm cách khiến chúng ta chấp nhận sự cám dỗ, sau đó khiến chúng ta nảy sinh ý định xấu xa trong lòng; sau khi đã làm ô uế và lây nhiễm linh hồn theo cách đó, hẳn dụ dỗ nó vượt ra khỏi giới hạn của bản tính, và biến nó thành điên loạn, tâm lạng và mù quáng, hướng tới những điều không đáng; thay vì ánh sáng thì hướng tới bóng tối, thay vì sự ngọt ngào thì hướng tới nỗi buồn, thay vì sự sống thì hướng tới cái chết. Đó chính là tai họa từ kẻ cám dỗ. – Còn chúng ta, hỡi anh em, hãy bảo vệ tâm hồn mình bằng mọi cách, không để ma quỷ có chỗ đứng, mà ngay lập tức xua đuổi ngay cả ý nghĩ đầu tiên; nếu chúng ta bị đánh bại trong việc này, ít nhất cũng đừng để mình bị ô uế bởi sự đồng cảm; nếu ngay cả ở điểm này chúng ta cũng thất bại, thì đừng để bản thân chìm đắm lâu trong tâm trạng ấy, để không sa ngã vào tội lỗi.

9. Điều này xảy ra với chúng ta do những thói quen cũ và những ký ức. Nhưng chúng ta hãy tránh xa những thói quen ấy, hãy tránh xa những ký ức thời trẻ: vì việc quay trở lại đó và lưu luyến nơi ấy bằng trí tưởng tượng, chẳng phải là gì khác ngoài việc trái tim quay trở lại Ai Cập, điều mà chúng ta phải đề phòng bằng con người bên trong; còn về con người bên ngoài, hãy làm theo lời dạy của Thánh Tông Đồ: “*Chớ để lời nào xấu xa phát ra từ miệng các con, nhưng chỉ nói những lời có ích cho việc xây dựng đức tin, để ban ơn lành cho những ai nghe. Và chớ xúc phạm đến Thánh Thần của Thiên Chúa, Đấng đã ghi dấu các con trong ngày cứu rỗi. Mọi sự cay đắng, giận dữ, thịnh nộ, la hét và lăng mạ, cùng mọi sự ác độc, hãy loại bỏ khỏi các con. Hãy đối xử với nhau bằng lòng nhân từ, thương xót, và tha thứ cho nhau, như chính Đức Chúa Trời đã tha thứ cho các con trong Đấng Christ*” (Ê-phê-sô 4:29–32).

10. Đồng thời, chúng ta hãy tránh việc rời bỏ tu viện, vì đó là nguyên nhân dẫn đến sự sa ngã. Than ôi! Anh em của người ở trong khuôn viên, còn người lại ở bên ngoài sao? Anh em của người sống trong sự tĩnh lặng, còn người lại sống trong sự nói năng vô ích sao? Anh em của anh đang an nghỉ, còn anh thì lang thang từ nơi này sang nơi khác, qua lại không ngừng? Từ đó sinh ra cám dỗ; từ đó dẫn đến sa ngã. Con chiến tách khỏi đàn sẽ phải chịu điều gì? Chẳng phải nó sẽ trở thành mồi cho thú dữ sao? Cũng vậy, kẻ chạy trốn khỏi tình huynh đệ. Nhưng xin đừng để điều này xảy ra, anh em ơi, tuyệt đối đừng để điều đó xảy ra.

11. Tuy nhiên, mọi việc nơi anh em hãy diễn ra một cách trang nghiêm và theo trật tự; mọi việc hãy được thực hiện với sự chú tâm và thận trọng; mọi việc như thể trước mặt Chúa, Đấng thấy rõ cả những điều thầm kín lẫn công khai của chúng ta, cả ban ngày lẫn ban đêm, và mọi điều xảy ra trong mọi hành động thể xác lẫn tinh thần của chúng ta; để chúng ta không trở thành có vấp ngã cho người Do Thái, người Hy Lạp, và Hội Thánh của Đức Chúa Trời. – Và thế là đủ rồi.

12. Vì Mùa Chay sắp kết thúc, chúng ta hãy ngợi khen Đức Chúa Trời, Đấng đã ban ơn cho chúng ta hoàn thành Mùa Chay này và ban cho chúng ta sức mạnh để thực hiện những việc đạo đức thường lệ trong suốt thời gian Mùa Chay. Công việc đã qua, nhưng phần thưởng vẫn còn; thân xác đã trở nên thanh thoát, nhưng tinh thần đã trở nên mạnh mẽ. Hãy ngày càng trở nên mạnh mẽ và thánh hóa hơn nữa, để “*tinh thần, linh hồn và thân xác của anh em được giữ gìn trọn vẹn, không tí vết, cho đến ngày Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, ngự đến*” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5,23).

224. Chúng ta đừng ngừng tưởng nhớ đến cuộc Khổ nạn và sự Phục sinh của Chúa, để khỏi bị các dục vọng lôi kéo

224. 1) Chúng ta đừng ngừng nhớ lại cuộc khổ nạn và sự phục sinh của Chúa, để không bị những dục vọng lôi kéo. – 2) Bây giờ là mùa xuân, mùa làm sống lại mọi sự thuộc về xác thịt: vậy chúng ta hãy cẩn trọng và nghiêm khắc với thân xác. – 3) Chúng ta đã nỗ lực trong mùa chay; nhưng khi mùa chay kết thúc, – công việc vẫn chưa chấm dứt: chúng ta phải nỗ lực rèn luyện bản thân suốt cả cuộc đời. – 4) Hãy làm như vậy. [4, 1]

13. Được ân sủng của Đức Kitô giúp chúng ta cử hành Lễ Phục Sinh, hãy tiếp tục lo việc của mình, nhưng sao cho vừa làm việc, vừa cùng nhau tưởng nhớ đến những cuộc khổ nạn ban sự sống của Đấng Cứu Thế Giê-su Kitô và sự Phục Sinh vinh quang của Ngài: vì tuyệt đối không được để cho, khi Lễ Phục Sinh qua đi, ký ức về điều này cũng theo đó mà phai nhạt. Nhưng chúng ta hãy luôn luôn đưa những cuộc khổ nạn cứu rỗi của Chúa, sự đóng đinh, an táng và sự phục sinh của Ngài, vào tâm trí, để khi không ngừng suy ngẫm về

những điều ấy, chúng ta sẽ không bị cám dỗ bởi những đam mê. Nếu có lúc nào, vì thiếu chú ý, mà chúng ta bị cám dỗ, thì hãy mau chóng ngược nhìn Chúa Giê-su bị đóng đinh, Chúa vinh quang, và ngay lập tức sự chữa lành sẽ chiếu sáng trong tâm hồn chúng ta. Cũng như dân Y-sơ-ra-ên xưa kia, khi bị rắn cắn, họ đã ngược nhìn con rắn đồng, và ngay lập tức được chữa lành (Sách Dân Số 21, 11–19). Các bạn cũng biết rằng những ý nghĩ xấu xa cắn xé như rắn, đồ nọc độc vào linh hồn; nọc độc ấy cần phải được loại bỏ càng sớm càng tốt ngay khi điều đó xảy ra, để sự chậm trễ không khiến vết thương trở nên khó chữa lành.

14. Các con thấy đó, bây giờ là mùa xuân. Mùa xuân là nguồn gốc của máu (và máu là nguồn gốc của xác thịt). *“Xác thịt ham muốn chống lại Thánh Thần, cũng như Thánh Thần chống lại xác thịt”* (Ga-la-ti 5, 17); do đó, khi xác thịt được củng cố thì Thánh Thần bị suy yếu, và khi Thánh Thần được củng cố thì xác thịt bị suy yếu. – Vậy chúng ta hãy thận trọng và, trong việc ăn uống, ngủ nghỉ và mọi việc khác, hãy tuân thủ những giới hạn nghiêm ngặt, để thân xác không lấn át linh hồn, mà ngược lại, để linh hồn chiến thắng thân xác.

15. Người chạy trên đường đua không phải khi chạy qua một hay hai chặng là được tuyên bố là người chiến thắng, mà là khi chạy hết cả chặng (và là người đầu tiên về đích). Cũng vậy, chúng ta không phải chỉ khi tuân giữ Mùa Chay hay Lễ Ngũ Tuần (một cách đúng đắn) là đã trở thành người chiến thắng; nhưng tôi nói với các bạn rằng, nếu suốt cuộc đời mình chúng ta không duy trì sự tỉnh thức và nỗ lực, thì sẽ không tránh khỏi những cám dỗ của ma quỷ và sẽ không nhận được phần thưởng chiến thắng.

16. Tại sao chúng ta lại tiếp tục nỗ lực thực hành những việc lành, tiếp tục đổ mồ hôi để đạt được các đức tính, tiếp tục kìm chế xác thịt, tiếp tục khuất phục thân thể, tiếp tục xua đuổi các dục vọng, luôn *“mang lấy sự chết của Chúa Giê-su trên thân thể mình”* (2 Cô-rinh-tô 4,10), *“luôn mang trong mình sự kết án của cái chết”* (2 Cô-rinh-tô 3,7). Bởi vì, chắc chắn, chúng ta cũng sẽ chết như các tổ phụ và anh em của chúng ta, và sẽ rời khỏi nơi này – rồi đi đến những nơi xa lạ, và sẽ thấy những cảnh tượng mà chúng ta chưa từng thấy. Lời nói về điều này thật đáng sợ và khiến người có trí tuệ phải kinh hoàng. – Vì vậy, trong sự sợ hãi và run rẩy, chúng ta hãy giữ cho tâm hồn mình trong trật tự nghiêm ngặt, và bằng mọi cách tự bảo vệ mình khỏi những tiếng nghe phù phiếm, khỏi những hình ảnh độc hại, khỏi những mùi hương làm hư hỏng, và khỏi mọi bước đi nguy hiểm, dâng hiến trọn vẹn bản thân cho Đức Chúa Trời Thánh Khiết, để được Ngài hài lòng và trở thành những người thừa kế của những ân huệ vĩnh cửu.

225. Lễ Phục Sinh đã qua, và Mùa Thập Tự cũng đã qua; nhưng niềm vui Phục Sinh và ký ức về những đau khổ của Chúa phải luôn sống động trong chúng ta; để khi còn sống, chúng ta không sống cho chính mình, mà sống cho Chúa, Đấng đã chết vì chúng ta và đã sống lại

225. 1) Lễ Phục Sinh đã qua, và Tuần Thánh cũng đã qua; nhưng niềm vui Phục Sinh và ký ức về Cuộc Khổ Nạn của Chúa phải luôn sống động trong chúng ta; để khi còn sống, chúng ta không sống cho chính mình, mà sống cho Chúa, Đấng đã chết vì chúng ta và đã sống lại. – 2) Vì thế, ngay cả sau Lễ Phục Sinh, chúng ta cũng phải tiếp tục thực hành các việc đạo đức, không được tìm bất kỳ lý do nào để lãng tránh điều đó. – 3) Ngài khiển trách họ vì đã nói với họ rằng đừng tụ tập riêng rẽ ở những nơi bí mật, nhưng một số người vẫn làm điều đó; và chỉ dẫn cách ứng xử khi tụ họp công khai để trò chuyện; cũng như cách giữ mình trong mọi thời điểm khác. – 4) Ngài khuyên khích mọi người tưởng nhớ các anh em tốt lành đã qua đời và noi gương họ, lấy anh em Dometian làm ví dụ [4, 2]

17. Lễ Phục Sinh đã qua, và ngày lễ đã kết thúc; nhưng niềm vui, hay lễ kỷ niệm, nếu quý vị muốn gọi như vậy, thì vẫn còn đó: bởi vì về mặt thiêng liêng, chúng ta phải luôn vui mừng và kỷ niệm, theo lời của Thánh Tông Đồ: *“Hãy luôn vui mừng trong Chúa; và tôi lại nói: hãy vui mừng”* (Phil. 4, 4). Và Tuần Thánh đã qua, nhưng ký ức về những đau khổ của Đấng Cứu Thế Kitô của chúng ta hãy luôn mới mẻ và sống động trong lòng chúng ta, tức là ký ức về việc Chúa vinh quang đã chịu đóng đinh, được chôn cất và sống lại vào ngày thứ ba vì chúng ta, đồng thời cũng làm cho chúng ta sống lại và ban sự sống cùng với Ngài, *“để khi chúng ta còn sống, chúng ta không sống cho chính mình, nhưng sống cho Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta”* (2 Cô-rinh-tô 5,15), để chúng ta có thể mạnh dạn nói theo lời của Thánh Tông Đồ: *“Tôi không còn sống nữa, nhưng chính Đấng Christ đang sống trong tôi; và bây giờ, khi tôi còn sống trong xác thịt, tôi sống bằng đức tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương tôi và hiến dâng chính Ngài vì tôi”* (Ga-la-ti 2,20–21). Và đây là kết luận từ Bí tích này: chúng ta phải chết đối với thế gian và sống cho Thiên Chúa Duy Nhất.

18. Vì vậy, ngay cả sau Lễ Phục Sinh, chúng ta cũng phải sống tỉnh táo và cảnh giác, cầu nguyện và ăn năn, tuôn rơi nước mắt và được soi sáng, luôn mang lấy sự chết của Chúa Giêsu trên thân xác, mỗi ngày chết đi bằng ý chí, luôn tách rời thân xác trong tâm trí và hướng về Chúa, bằng cách xa lánh những ham muốn của xác thịt. – Đừng nói: “Bây giờ không phải là Mùa Chay”: đối với người sống tỉnh táo, Mùa Chay luôn

hiện hữu. Đừng nói: “Tôi đã tu hành lâu rồi, và cần được nghỉ ngơi”: ở đây trên đất này không có sự bình an. Đừng nói: “Tôi đã thành thạo trong đức hạnh, và không sợ hãi”: nỗi sợ thay đổi và sa ngã không bao giờ được phép biến mất, vì Satan đã đẩy nhiều người đã thành thạo trong đức hạnh xuống hố tội lỗi chỉ trong chớp mắt; vì vậy, *“hãy tự coi mình đang đứng vững, hãy giữ mình, đừng để sa ngã”* (1 Cô-rinh-tô 10,12), và hãy tự coi mình như được bảo vệ kỹ lưỡng, nhưng hãy cảnh giác, đừng để bị bỏ lại mà không có bất kỳ sự bảo vệ nào. Vậy, chúng ta hãy luôn có sự bảo vệ, sự cảnh giác, và sự nghiêm khắc trong giấc ngủ, trong ăn uống, và trong mọi việc khác, để thân xác luôn ở dưới sự kìm kẹp và nô lệ, kéo nếu không, nó sẽ như con ngựa non, nhảy nhót và đẩy chúng ta xuống dòng thác tội lỗi.

19. Trong bài giảng gần đây, tôi đã nhắc các con đừng tách biệt và đừng ở một mình trong những nơi kín đáo, nhưng một số người trong các con vẫn lại đến đó. *“Chúng ta muốn gì? Tôi sẽ đến với các con bằng cây gậy, hay bằng tình yêu và tình thần hiền lành?”* (1 Cô-rinh-tô 4,21). Dù tôi đã nói đủ mọi cách, các anh em vẫn không vâng lời; dù các anh em đã thấy rõ anh em mình phải chịu hình phạt vì điều đó, các anh em vẫn không kiểm chế được bản thân. Hãy cẩn trọng để không ai sa vào cùng một loại tội lỗi ấy. Những lời dạy dỗ không phải vô cớ và không phải ở đâu cũng được nói ra. *“Vì Đức Chúa Trời không phải là sự hỗn loạn, nhưng là sự bình an”* (1 Cô-rinh-tô 14:33). *“Mọi sự hãy được thực hiện một cách trang nghiêm và theo trật tự”* (1 Cô-rinh-tô 14:40), để Chúa được tôn vinh trong chúng ta qua mọi sự. Hỡi anh em từ khắp nơi tụ họp lại đây, hãy tự nhắc nhở mình về chỗ ngồi và cách ứng xử: không phải như những người được tự do làm mọi điều, nhưng như những người được Thánh Thần hiệp nhất; không phải như những người không bị ai giám sát, nhưng như những người đang được Chúa giám sát, Đấng thấy mọi cử chỉ và mọi hành động của anh em; đừng lang thang lung tung như những kẻ bị cuốn theo, nhưng hãy như những người đang nghỉ ngơi trong hành trình của mình; hãy chú tâm đến việc thù thù, lời cầu nguyện và việc hát thánh vịnh của các anh em; đừng tích trữ gì cho riêng mình ở đây vì lòng tham bạc, nhưng hãy bằng lòng với những gì đang có. Vì chính Chúa đã phán: *“Ta sẽ không bỏ rơi người, cũng không khinh dể người”* (Giô-suê 1, 5); vậy nên ai trong chúng ta cũng có thể mạnh dạn nói: *“Chúa là Đấng giúp đỡ tôi, tôi sẽ không sợ điều gì con người có thể làm với tôi”* (Thánh Vịnh 117, 6).

20. Hãy nhớ đến các anh em của các con, *“những người đang hướng về sự kết thúc của cuộc đời, hãy noi gương đức tin của họ”* (Hê-bơ-rơ 13,7). Đó chính là Thánh Dô-mê-ti-an, người mà chúng ta đã ca ngợi, và tên tuổi của ngài được ghi nhớ cùng các thánh. Ngài đã thực hiện việc mua chuộc nào? Ngài đã sống cuộc đời ra sao? – Ông đã giành được gia tài vĩnh cửu bằng những công lao và việc làm vĩ đại nào? Ông là một người nghèo khó và tầm thường về mặt xác thịt; nhưng vì ông đã chọn lấy đức hạnh và yêu mến Thiên Chúa, nên Thiên Chúa đã tôn vinh ông, theo lời Kinh Thánh: *“Chỉ những ai tôn vinh Ta, Ta mới tôn vinh; còn ai khinh miệt Ta, sẽ bị sỉ nhục”* (1 Sa-mu-ên 2, 30). Chúng ta nên vui mừng và hân hoan vì những anh em như vậy. Nhưng điều đó có ích gì, nếu chúng ta không đóng góp phần nào từ phía mình? Khi đã đóng góp theo khả năng của mình, chúng ta sẽ được dự phần cùng các thánh nhân, trong Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

226. Khi sống giữa thế gian, chúng ta hãy giữ mình sao cho có thể bịt miệng những kẻ muốn phỉ báng lối sống của chúng ta

226. 1) Khi sống giữa thế gian, chúng ta hãy cư xử sao cho làm im lặng những kẻ muốn phỉ báng lối sống của chúng ta. – 2) Động lực cho điều này chính là tình yêu dành cho Chúa, tình yêu đã khích lệ tất cả các thánh. – 3) Nếu đôi khi chúng ta sa vào những đam mê, thì đó là do tình yêu của chúng ta dành cho Chúa đã nguội lạnh, và vì thế chúng ta cần phải làm mới và củng cố lại tình yêu ấy. [4, 3]

21. Chúng tôi, những người khiêm nhường, hân hoan vui mừng khi thấy các bạn hàng năm đến đây, và như thể một Lễ Phục Sinh thứ hai, chúng tôi mừng đón sự hiện diện của các bạn. Nhưng như các bạn mang đến cho chúng tôi những của cải vật chất, mỗi người mang theo những gì mình có; thì chúng tôi cũng sẽ, như thể trong một sự trao đổi, dâng lên các bạn những của cải thiêng liêng. – Vậy, tôi xin các bạn nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, hãy sống xứng đáng với danh hiệu tu sĩ, xứng đáng với đức tin mà chúng tôi đã tuyên xưng, và xứng đáng với sự bách hại mà chúng tôi đã chịu đựng vì Chúa, *“Cuộc sống của các con là điều tốt lành”* giữa thế gian, *“dù họ có vu khống các con như những kẻ ác,”* họ sẽ phải hổ thẹn khi chứng kiến hành vi tốt lành của các con trong thực tế (1 Phi-e-rơ 2:12). Chúng ta hãy cố gắng, không chỉ vì chính mình mà còn vì những ai chống lại lẽ thật, để trình bày cuộc sống của chúng ta một cách vững chắc và trật tự, giữ gìn cách ứng xử tốt đẹp trong các mối quan hệ với nhau và tuân theo những nguyên tắc tốt lành trong mọi việc làm thiện lành. Dù tụ họp tại nhà thờ, chúng ta hãy tuân giữ quy tắc của các Tông đồ. *“Ai trong các con,”* vị Tông đồ nói, *“nếu có bài thánh ca, có lời giảng dạy, có lời nói... thì tất cả đều phải hướng đến việc xây dựng”*

(1 Cô-rinh-tô 14,26); hoặc khi đi đâu vì nhu cầu, – chúng ta hãy đi một cách kính cẩn, để trên khuôn mặt chúng ta dường như có một ân sủng nào đó tỏa sáng, làm gương cho những ai nhìn thấy; hoặc nếu có dịp trò chuyện với một người phụ nữ, chúng ta hãy nói chuyện với cô ấy với sự chú tâm trọn vẹn, khiêm tốn tránh ánh mắt tò mò, để không phải nhận những mũi tên và mũi giáo đâm vào lòng.

22. Nói tóm lại, “mọi việc” đều phải “*làm để tôn vinh Đức Chúa Trời, Đấng đã yêu thương chúng ta và hiến dâng chính Ngài vì chúng ta*” (Ga-la-ti 2, 20). Tình yêu của Ngài khiến người yêu say mê đến mức cuồng nhiệt, không cho phép người ấy thuộc về chính mình, mà chỉ thuộc về Đấng mà người ấy yêu mến: điều này cũng có thể thấy ở những người yêu thương nhau bằng tâm hồn hay bằng xác thịt. – Khi người chồng yêu vợ, anh ta hiến dâng toàn bộ bản thân cho người mình yêu, như thể chỉ thờ vì nàng, không ngừng mơ mộng về nàng. Dù người ta chỉ cho anh ta mặt trời, anh ta cũng không muốn nhìn vào đó, mà chỉ muốn nhìn người mình khao khát; dù người ta mời anh ta dùng bữa, anh ta cũng không muốn tham gia, vì khao khát được ở bên người yêu duy nhất của mình. – Nhưng có gì đẹp hơn Chúa Kitô? Có gì ngọt ngào hơn tình yêu hạnh phúc của Ngài? Chẳng phải Ngài là “*đẹp để bồi lòng nhân từ, hơn cả con cái loài người*” sao? (Thánh Vịnh 44, 3). Chẳng phải Ngài là “*sự ngọt ngào, và là mọi khao khát*” sao? (Ca Vịnh 5, 16). Để bày tỏ điều này, tức là sự nồng nàn của tình yêu dành cho Ngài, các thánh kêu lên – có người: “*Như con nai khát khao các suối nước: linh hồn con cũng khao khát Ngài, lạy Chúa*” (Thánh Vịnh 41, 2); Có người lại thốt lên: “*Tình yêu của Đức Chúa Trời đã chiếm lấy chúng ta, những kẻ đã bị phán xét như vậy: vì nếu một người chết thay cho tất cả, thì tất cả đều đã chết; còn Đức Kitô đã chết thay cho tất cả, để những ai đang sống không còn sống cho chính mình, nhưng sống cho Đấng đã chết và sống lại vì họ*” (2 Cô-rinh-tô 5, 14–15). Đó là tình yêu mà Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian! Và đó là cách mà chính Ngài đã được các thánh nhân yêu mến một cách mãnh liệt và không thể kìm nén!

23. Còn chúng ta, vì không yêu mến Ngài một cách nồng nhiệt, nên thường bị chi phối bởi những ý nghĩ xấu xa và những ham muốn xác thịt, rồi phải đối mặt với nỗi buồn thay vì niềm vui, sự cay đắng thay vì sự ngọt ngào, lo âu thay vì bình an. – Nhưng chúng ta cần phải tỉnh thức và tỉnh táo lại, hồi anh em, và thanh tẩy tâm hồn khỏi những ham muốn tai hại ấy, để đón nhận Chúa Kitô làm Đấng ngự trị trong lòng mình: vì nơi nào có sự trong sạch, nơi đó có Chúa Kitô. Đó chính là cuộc sống hạnh phúc và đáng khao khát; và khi sống như vậy, chúng ta sẽ được thừa hưởng Nước Trời nơi Chúa Giêsu Kitô, Chúa của chúng ta.

227. Qua việc ăn chay, anh em đã thu thập được những ân sủng thiêng liêng; giờ đây hãy cố gắng gìn giữ chúng

227. 1) Qua việc ăn chay, các con đã thu thập được những ân sủng thiêng liêng; giờ đây hãy cố gắng gìn giữ chúng. – 2) Để làm được điều này, đừng để mình sa vào sự lơ là, mà hãy nghiêm khắc tự răn mình, và hành động với sự tỉnh táo và thận trọng. – 3) Hãy tránh xa những tình huống khơi dậy tội lỗi, giữ gìn cảm xúc và đặc biệt là làm cho những suy nghĩ của mình trở nên cao quý. – 4) Nếu các con không làm như vậy, các con sẽ sa vào tội lỗi; còn tội lỗi đã gây ra và đang gây ra cho chúng ta bao nhiêu điều ác? [4, 4]

24. Thời gian kêu gọi chúng ta, sau Lễ Phục Sinh, trở lại với những buổi trò chuyện và những bài giảng thường lệ; và tôi bắt tay vào việc này với lòng nhiệt thành, vì biết rằng mình được giao phó nhiệm vụ này, và rằng thật đáng buồn cho tôi nếu không rao giảng cho các bạn những lời chân lý bằng tất cả sức lực của mình. – Vậy thì tôi nên nói gì với các bạn vào lúc này? Tôi sẽ nói rằng, trước đây, trong Mùa Chay Thánh, mỗi người trong các bạn, sau khi tích lũy được sự giàu có thiêng liêng như một bến đỗ, đã bước vào Lễ Phục Sinh Thánh, mang theo nhiều thành quả tốt đẹp về đức hạnh, chẳng hạn như: ăn chay, thức đêm cầu nguyện, siêng năng làm việc và những việc làm đạo đức tương tự khác: thì giờ đây, điều các con cần quan tâm và chăm lo – không phải chỉ một phần nào đó – mà phải là việc gìn giữ trọn vẹn tất cả những điều ấy.

25. Bởi vì không nên cho rằng điều xảy ra tại bến đỗ hữu hình, cảm nhận được bằng giác quan, cũng sẽ xảy ra trong bến đỗ thiêng liêng. Ở đó, ngay khi ai đó bước vào bến đỗ và ổn định chỗ ở, họ sẽ sa vào sự lười biếng và vô tư trước những cơn sóng biển và những tai họa bất ngờ khác: còn ở đây thì ngược lại, từ sự an nhàn của xác thịt, các dục vọng càng trở nên hung hãn hơn và các linh hồn độc ác tấn công dữ dội hơn, như những cơn bão vậy: linh hồn dâm dục, linh hồn ham ăn, linh hồn tham lam, linh hồn lười biếng, linh hồn u sầu, linh hồn kiêu ngạo. Và trong hoàn cảnh này, sự lo sợ là rất thích hợp, như thể ngay cả trong bến đỗ cũng có thể bị chìm xuống đáy. Thánh Đa-vít đã từng liếc nhìn vợ của U-ri một cách bất cân, và những ai đọc Kinh Thánh đều biết ông đã phải chịu hậu quả ra sao (2 Sa-mu-ên 11, 1 và 4); “*Gia-cóp đã ăn no nê, rồi bị từ bỏ, Đấng yêu dấu của mình,*” như Kinh Thánh chép trong Đệ Nhị Luật 32,15); có người đã hành động thiếu suy nghĩ, bốc lửa vì dục vọng, và sinh ra sự gian ác.

26. Nghe điều này, hãy chú ý; hãy tránh xa những nơi chốn và cảnh tượng nguy hiểm có thể khơi dậy tội lỗi; hãy kiềm chế bằng những quy tắc nghiêm ngặt: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác, việc ăn uống và giấc ngủ, để những cơn sóng của dục vọng không nhấn chìm bạn. Cũng cần phải biết rằng, ai lênhênh trên biển cảm giác thì không thể tránh khỏi bão tố và sóng gió; còn ai vượt qua biển tâm trí thì là chủ nhân của cả bão tố lẫn sự tĩnh lặng. Vì nếu người ấy dừng cảm xua đuổi những ý nghĩ không phù hợp, thì sẽ được tràn ngập sự tĩnh lặng, với Thánh Thần làm bạn đồng hành, như câu chuyện về Thánh Arsenius đã kể. Nhưng ai để cảm xúc buông thả, và không ngăn cản những dục vọng trôi dạt trong lòng mình như những cơn sóng, thì chính người ấy tự gây ra cơn bão tồi tệ nhất cho bản thân; và nếu người ấy không sớm chế ngự những suy nghĩ đang xao động, thì sẽ đến mức phải kêu lên bằng giọng than thở: *“Hãy ném con xuống đáy biển sâu, và cơn bão hãy nhấn chìm con”* (Thánh Vịnh 64, 3). Tôi muốn nói qua điều này rằng: – hãy để ý nghĩ tốt lành thống trị và điều tốt nhất đừng bị điều xấu hơn đánh bại; hãy để tinh thần làm chủ và dẫn dắt con người đến điều tốt đẹp hơn.

27. Hay là các ngươi không biết tội lỗi đã gây ra điều gì sao? Chẳng phải nó đã đưa thể gian vào cõi chết sao? Chẳng phải nó đã làm hư hoại trái đất sao? Chẳng phải nó đã lấp đầy vũ trụ bằng những nấm mồ, từ thuở ban đầu cho đến nay sao? – Vì con người vốn bất tử cho đến khi vi phạm điều răn? Và không điều gì trong những điều đã nói trở thành hiện thực, chừng nào người nguyên thủy vẫn kiên định tuân giữ điều răn đã được ban cho. Chính hấn là thủ phạm của những cực hình vĩnh cửu; chính hấn là kẻ châm ngòi cho ngọn lửa địa ngục không bao giờ tắt; chính hấn là thức ăn cho con sâu không bao giờ chết; chính hấn đã biến con người vốn được tôn vinh thành giống như loài súc vật vô tri. Vì hấn gây ra biết bao tai họa và chết chóc, nên chúng ta phải tránh xa hấn bằng mọi sức lực; và hãy chọn lấy đức hạnh, thứ biến con người thành các Thiên thần, chống lại các quỷ dữ, xua đuổi mọi dục vọng, và cuối cùng nhận được Nước Trời làm phần thưởng, điều mà xin cho tất cả chúng ta đạt được nhờ ân sủng và lòng nhân ái của Chúa chúng ta.

228. *Đừng để mình rơi vào sự chủ quan: vì cái chết luôn cận kề; và sau cái chết là sự phán xét và sự báo ứng*

228. 1) Đừng để mình rơi vào sự lơ là: vì cái chết luôn cận kề; và sau cái chết là sự phán xét và sự báo ứng. – 2) Nếu những người phục vụ vua trần gian còn lo sợ mà cố gắng thực hiện mọi việc, dù lớn hay nhỏ; thì những người phục vụ Vua Thiên Đàng chẳng phải càng phải làm như vậy sao? – 3) Vậy chúng ta hãy siêng năng thực hiện mọi việc, cả trong việc thờ phượng lẫn trong sự vâng lời; đặc biệt hãy sống hòa thuận với nhau, và phải thật lòng. [4, 5]

28. Thời gian của cuộc đời hiện tại không nên sinh ra sự nhầm chán, lười biếng hay thờ ơ trong chúng ta, mà trái lại, phải khơi dậy lòng nhiệt thành và sự tận tâm hết mực để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, vì chúng ta luôn luôn gần kề cái chết. Không có người đẩy tớ nào, khi đến gần chủ mình, hay sứ giả khi đến gặp người đã sai mình đi để báo cáo, lại để mình rơi vào sự lơ là, nhưng họ lo lắng đến mức dường như mất bình tĩnh. – Chúng ta thì sao? Chúng ta cũng đang đến gần Chúa của mình, hay đúng hơn là Chúa đang đến gần chúng ta, cùng với tòa án phán xét đáng sợ của Ngài, nơi tất cả chúng ta sẽ phải đứng trước Ngài trong tình trạng trần trụi và phơi bày, để trình bày về những gì chúng ta đã trải qua, và nhận lấy hoặc là vương quốc vĩnh cửu, hoặc là sự đau khổ vĩnh cửu. Khi suy ngẫm về điều này, ai có thể để mình sa vào sự vô tâm? Và chẳng phải mỗi người sẽ bùng cháy với lòng nhiệt thành thực hiện ý muốn của Chúa mình, để không phải trở thành giống như người đẩy tớ kia, người bị trói tay chân và bị đuổi ra khỏi phòng tiệc cưới sao? (Mt 22,13).

29. Nếu những ví dụ này không làm chúng ta sợ hãi, thì hãy cố gắng hình dung tương lai một cách sinh động hơn bằng cách so sánh nó với những gì đang diễn ra trong hiện tại. Chẳng phải chúng ta đang thấy rằng những kẻ thù của Vua, có người đang chịu cực hình trong ngục tối, có người bị tra tấn bằng roi vọt, có người bị dày ải, có người bị móc mắt, và có người đang đối mặt với nguy cơ mất mạng sao? – Nhưng ngay cả những người không phạm tội gì, họ cũng phải đối mặt và phục vụ với bao nỗi sợ hãi và run rẩy, bị điều động đi khắp nơi để tham chiến và làm những công việc nặng nhọc khác? Và không ai phản đối, không ai không tuân lệnh. Nếu điều này xảy ra dưới triều đại của một vị Vua phàm trần, thì huống chi là dưới triều đại của Đấng Vua bất tử và duy nhất, Đấng cai trị các vị vua và là Chúa tể của các chúa tể, thì mọi việc phải được thực hiện với sự kính sợ và run rẩy, và không được làm gì ngoài những gì đã được truyền lệnh? Các ngươi có nghe Lời Đức Chúa Trời phán gì không? – *“Hay là các ngươi lơ là trước sự giàu có của lòng nhân từ, sự hiền lành và sự nhân nại của Ngài, không biết rằng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đang dẫn dắt các ngươi đến sự ăn năn sao? Nhưng vì sự cứng lòng và lòng không ăn năn của ngươi, ngươi đang tích lũy cơn thịnh nộ cho*

chính mình vào ngày thịnh nộ và sự mặc khải của Sự Phán Xét Công Chính của Đức Chúa Trời: Đáng sẽ báo đáp mỗi người theo việc làm của họ” (Rô-ma 2, 4–6).

30. Điều này hãy khiến chúng ta kinh sợ; và mỗi ngày chúng ta hãy sống với sự chú tâm trọn vẹn và sự tự bảo vệ tinh tảo, sáng sớm, theo hiệu lệnh, lập tức thức dậy nhanh nhẹn và xua tan giấc ngủ, rồi sau lời cầu nguyện tinh tảo trong phòng tu và trong buổi họp chung, mỗi người hãy lo việc của mình – người quản lý nhà bếp trong nhà bếp, đầu bếp trong phòng nấu ăn, và tất cả những người khác đều ở đúng vị trí của mình: không nơi nào có tiếng than vãn, không nơi nào có sự bất tuân, không nơi nào có tiếng la hét, không nơi nào có sự mâu thuẫn, – càng không có sự thù hận được giấu kín, để bề ngoài chỉ tỏ ra bình yên, nhưng bên trong lại nuôi dưỡng sự oán hận, và ngay khi có cơ hội, sẽ cắn xé như con rắn, hoặc trả thù như con lạc đà đầy thù hận. – Sự xúc phạm đã xảy ra và đã qua đi. Nhưng liệu sự hối cải hay sự tha thứ có thực sự xuất phát từ lòng chân thành hay không? Đừng để những suy nghĩ xấu xa lại bùng lên, và đừng cố “trả thù ác bằng ác, hay trả thù sự quấy rối bằng sự quấy rối”; trái lại, hãy chúc phúc, vì các người đã được kêu gọi để làm điều đó, để nhận được phước lành. Ai muốn yêu đời và được thấy những ngày tốt lành, hãy kiềm chế lưỡi mình khỏi điều ác, và môi miệng mình khỏi nói lời nịnh hót. Hãy tránh xa điều ác và làm điều lành, hãy tìm kiếm hòa bình và bám chặt lấy nó. Vì mắt Chúa hướng về những người công chính, và tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của họ; còn khuôn mặt Chúa thì hướng về những kẻ làm điều ác” (1 Phê-rô 3,9–12).

229. Mọi loài thụ tạo đều mừng lễ Phục Sinh của Đức Kitô, được bao phủ bởi hoa lá và tỏa ra hương thơm: và chúng ta cũng phải mừng lễ trọng đại này, tỏa ra từ chính mình hương thơm thiêng liêng, đã chuẩn bị trong lòng bằng sự kết hợp của mọi đức tính

229. 1) Toàn thể tạo vật đang mừng lễ Phục Sinh của Đức Kitô, được bao phủ bởi hoa lá và tỏa ra hương thơm: và chúng ta cũng phải mừng lễ trọng đại nhất này, tỏa ra từ chính mình hương thơm thiêng liêng, đã chuẩn bị sẵn trong lòng bằng sự kết hợp của mọi đức tính. – 2) Nhưng trong những ngày này, chúng ta cần tỏa hương thơm của Đức Tin Chính Thống nhiều hơn nữa, nhân dịp phong trào bài tượng – điều đã bị chính Chúa lên án. – 3) Vậy, chúng ta hãy giữ vững Đức Tin chân chính và tỏa hương thơm bằng cuộc sống đạo đức. [4, 6]

31. Vào lễ Phục Sinh của Chúa Kitô, muôn loài, như thể đã thoát khỏi sự chết chóc, cỏi bỏ lớp áo u buồn của mùa đông, lại nở rộ và như được hồi sinh: đất đai phủ đầy cây cỏ xanh tươi, cây cối đâm chồi nảy lộc, thú vật nhảy nhót vui đùa, biển cả đã bình lặng, và vạn vật đều được biến đổi thành trạng thái tốt đẹp hơn. – Nhưng tại sao điều này lại nảy sinh trong tâm trí tôi? – Đây là lý do: nếu ngay cả những loài vật vô tri vô giác và không biết nói cũng hân hoan trước sự Phục Sinh rực rỡ và mang dáng vẻ lễ hội như vậy; thì chẳng phải chúng ta, những người được ban cho lý trí và theo hình ảnh của Thiên Chúa, lại càng phải trang điểm cho bản thân bằng cuộc sống tốt lành và tỏa hương thơm của tinh thần sao? – Vì quả thật, hương thơm của Đức Kitô chính là người được trang điểm bằng đức hạnh, như Thánh Tông Đồ đã làm chứng khi nói: “Chúng ta là hương thơm của Đức Kitô dâng lên Thiên Chúa, cho cả những người được cứu rồi lẫn những người bị hư mất: đối với những người này, hương thơm ấy là mùi chết dẫn đến cái chết; còn đối với những người kia, hương thơm ấy là mùi sự sống dẫn đến sự sống” (2 Cr 2, 15,16). Bên cạnh đó, cũng có thể nói thêm rằng ngay cả A-đam, trước khi vi phạm điều răn, cũng là hương thơm dâng lên Thiên Chúa, được trang điểm bằng sự bất tử và sự bất hoại, và được bao bọc bởi những sự chiêm ngưỡng thiên đàng. Bởi vì, giống như bất kỳ cây nào có hoa và hương thơm xứng đáng, ông đã được đặt trong vườn Ê-đen, tỏa ra hương thơm của các đức hạnh. Cũng có thể nhắc đến ở đây rằng Tổ phụ Isaac, khi ngửi thấy mùi hương dễ chịu từ con trai mình là Giacóp, đã nói chính xác: “Đây là mùi hương của con trai ta, như mùi hương của những cánh đồng trù phú, mà Chúa đã ban phước” (Sáng Thế Ký 27,24), tất nhiên là ngài hiểu mùi hương này theo nghĩa thiêng liêng. – Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta cũng hãy tỏa ra hương thơm thiêng liêng, mà chúng ta sẽ uơm mầm trong chính mình bằng sự kết hợp của mọi đức hạnh, như một người chưng cất tinh dầu tài ba. Loại mnro ấy được chúc phúc; loại mnro ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời; loại mnro ấy thu hút các Thiên Thần và xua đuổi ma quỷ; những linh hồn trong sạch được thu hút bởi loại mnro này đã theo bước chân Chúa Kitô, như được hát trong “Ca Vịnh” (1, 2, 3). Điều này phải luôn luôn như vậy.

32. Nhưng trong thời đại hiện nay, chúng ta cần phải tỏa sáng chủ yếu bằng đức tin Chính Thống, trước sự vô đạo của những kẻ chống thánh tượng. Những kẻ chống thánh tượng la hét: “Thiên Chúa là Đấng vô hình; không thể miêu tả Ngài được.” – Và họ tưởng rằng mình đang nói ra những lời khôn ngoan, mà không biết đó là sự khôn ngoan nào. – Hỡi những kẻ vô trí! Các người có xưng nhận Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời không? Tôi tin rằng các người sẽ trả lời: có. – Vậy hãy nghe chính Ngài nói gì, khi Ngài hiện ra với các Thánh

Tông Đồ sau khi Phục Sinh và ban cho họ những mầu nhiệm thâm sâu và kỳ diệu nhất của đức tin cứu rỗi nhờ lòng nhân từ không thể diễn tả của Ngài; Ngài đã chạm vào thức ăn, để chứng thực sự thật về sự Phục sinh của Ngài, dù thân xác thánh thiện của Ngài sau khi Phục sinh không còn cần đến điều đó nữa – Ngài đã ăn và uống, và có thể sờ nắn được; và với những ai nghĩ rằng Ngài là Thần, Ngài đã phán: *“Hãy nhìn tay và chân Ta, chính Ta đây: hãy sờ vào Ta và xem: vì Thần Khí không có thịt và xương, như các người thấy Ta có”* (Lc 24,39). – Người chống lại các bức tranh thánh sẽ nói gì về điều này? – Chúa có thịt và xương không? Và liệu vì thế mà Ngài có thể được khắc họa trên tranh thánh không? – Nếu điều sau cùng này không thể, thì điều đầu tiên cũng không từng xảy ra. Nhưng khi nói rằng Ngài có xác thịt, chính Ngài – dù bằng lời nói hay ngụ ý – đã tự chứng thực rằng Ngài có thể được khắc họa trên tranh thánh: vì hai đặc điểm này bổ sung cho nhau. Tại sao những kẻ chống thánh tượng này lại phải chịu *“sự đau khổ và sự hủy diệt đời đời”*, giống như những người theo thuyết Maniche, như đã được chép (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9).

33. Còn chúng ta, hỡi anh em, trong tư tưởng Chính Thống, tin rằng có thể nhìn thấy Chúa Giêsu Kitô của chúng ta trên bức tranh thánh và thờ lạy Ngài qua đó, và dựa vào điều này, chúng ta sẽ dồn hết lòng nhiệt thành vào việc thể hiện một cuộc sống xứng đáng với đức tin của mình: trong sạch, không tì vết, không vấy bẩn, để không nghiêng về phía này hay phía kia, mà bước đi khéo léo trên cả hai, nhằm đạt đến Nước Trời.

230. Khi suy ngẫm về mức độ cao cả mà bản tính của chúng ta đã được Chúa Thăng Thiên nâng cao, chúng ta sẽ không để cho cuộc sống không xứng đáng làm lu mờ bản tính ấy

230. Khi suy ngẫm về mức độ cao cả mà bản tính của chúng ta đã được Chúa, Đấng đã lên trời, nâng cao, chúng ta đừng để cho cuộc sống không xứng đáng làm lu mờ bản tính ấy. [4, 7] Lễ trọng nhất trong các lễ hội đối với chúng ta, và sự Lên Trời của Đấng Cứu Thế chúng ta, Chúa Giêsu Kitô, đang đến gần – là một mầu nhiệm vĩ đại và siêu nhiên: vì bản tính của chúng ta sẽ được nâng lên vượt qua ranh giới của bầu trời hữu hình, như đã chép: *“Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót... đã làm cho chúng ta, những kẻ đã chết vì tội lỗi, được sống lại nhờ Đấng Christ... và cùng với Ngài, Ngài đã làm cho chúng ta sống lại, và đặt chúng ta vào nơi thiên đàng trong Đấng Christ Giê-su”* (Ê-phê-sô 2, 4–6), *“Ngài đã đặt Ngài ở bên hữu Ngài trên các tầng trời, cao hơn mọi quyền lực, quyền cai trị, quyền năng, và mọi danh hiệu được xưng tụng, không chỉ trong thế giới này mà cả trong thế giới tương lai; và Ngài đã khiến mọi sự phục tùng dưới chân Ngài; và Ngài đã ban Ngài làm Đầu cao hơn tất cả Hội Thánh, là thân thể của Ngài, Đấng thực hiện mọi sự trong mọi người”* (Ê-phê-sô 1:20–23). Các bạn có thấy bản tính loài người đã được nâng lên đến đỉnh cao vinh quang nào không? Chẳng phải từ đất lên trời sao? Chẳng phải từ sự hư nát sang sự bất hủ sao? Có bao nhiêu người khác đang vất vả để trở thành bạn của một vị vua trần gian và phàm nhân? Còn chúng ta, vốn là *“những kẻ xa lạ và là kẻ thù trong tâm trí vì những việc gian ác”* (Cô-lô-se 1, 21), không những được hòa giải với Đức Chúa Trời và Cha nhờ Chúa Giê-su Christ, Đấng Cứu Thế của chúng ta, mà còn được nâng lên đến mức trở thành con cái của Ngài. Và giờ đây, bản tính của chúng ta ở trên trời, được mọi loài thọ tạo, cả hữu hình lẫn vô hình, cùng thờ phượng. Đó chính là sự vĩ đại của lòng yêu thương loài người không thể diễn tả được của Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta! Khi suy ngẫm về điều đó, và biết rằng điều ấy vượt quá khả năng hiểu biết của trí tuệ chúng ta, Thánh Phaolô đã cầu nguyện: *“Xin Thiên Chúa của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, ban cho những người tin một tinh thần khôn ngoan để nhận biết Ngài.... Để Ngài cho chúng ta biết niềm hy vọng của ơn gọi Ngài, sự giàu có vinh quang của cơ nghiệp Ngài nơi các thánh, và vinh quang vĩ đại của quyền năng Ngài đang phát triển trong chúng ta, những người tin nhờ sức mạnh của quyền năng Ngài, Đấng đã hành động qua Đức Kitô”* (Ep 1,17–21). – Nhưng điều đó quả thực đã xảy ra! – Ngài đã đến với chúng ta, Đấng Toàn Thiện, qua sự sinh ra từ trinh nữ, tuân theo những quy luật tự nhiên, chịu đóng đinh trên thập tự giá, *“đóng đinh trên đó bản án chống lại chúng ta”* (Cô-lô-se 2,14), Ngài đã xuống tận nơi sâu thẳm nhất của đất, giải thoát chúng ta khỏi những căn bệnh chết người, rồi sống lại, tái lập bản tính con người trong chính Ngài, và cuối cùng, Ngài đã thăng thiên trong vinh quang, tự xưng là Đấng Cầu Thay cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời và Đức Cha – Đó chính là, nói tóm lại, ý nghĩa của Lễ Thánh này! – Khi chiêm ngắm Ngài và thấu hiểu rằng chúng ta là thân thể của Đức Kitô, chúng ta hãy kính trọng ân huệ này một cách thành kính, hãy gìn giữ sự cao quý của mình, đừng phản bội ân sủng, *“đừng biến các chi thể của Đức Kitô thành các chi thể của sự dâm dục”* (1 Cô-rinh-tô 6,15), mà hơn thế nữa, chúng ta sẽ thanh tẩy chính mình cả trong ý nghĩ lẫn hành động, càng quyết tâm từ bỏ những dục vọng xác thịt đang tấn công linh hồn, *“cuộc sống của chúng ta là của quý giá”* nằm ngay trong chính bản thân chúng ta (1 Phê-rô 2,12), một cuộc sống bình an, hiền lành, vâng lời, khiêm nhường, trật tự – đó chính là cuộc sống hạnh phúc. Còn những thú vui và trò giải trí, tiếng cười và sự buông thả thì hãy để dành cho những kẻ ham mê xác thịt và ham mê cuộc sống trần tục, những

người “mắt mà không thấy, tai mà không nghe”, có trái tim chai đá và tai nặng nề, đến nỗi không phân biệt được điều thiện với điều ác, ánh sáng với bóng tối, sự sống với cái chết. Còn chúng ta, hỡi anh em, hãy bám chặt vào lời tuyên xưng: *“Trong đó chúng ta đứng vững và tự hào về niềm hy vọng vinh quang của Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 5,2), noi gương những công lao tu hành mà các thánh đã dần thân – trong số đó có Thánh Pahomiô, người đang được ca ngợi hôm nay – chúng ta sẽ nhìn bằng con mắt sáng suốt, lắng nghe bằng đôi tai sáng suốt, cảm nhận bằng trái tim sáng suốt, và sử dụng mọi chi thể một cách sáng suốt, để trở thành những người thừa kế sự sống vĩnh cửu theo lời hứa.

231. Trong ngày Chúa lên trời, bản tính của chúng ta cũng được nâng lên: hãy tôn vinh sự vĩ đại của ân huệ này, và hãy trang điểm cho mình bằng mọi đức tính tốt đẹp

231. 1) Khi Chúa lên trời, bản tính của chúng ta cũng được nâng lên: hãy tôn vinh sự vĩ đại của ân huệ ấy, và hãy trang điểm cho mình bằng mọi đức tính tốt đẹp. – 2) Ai không như vậy thì không phải là chi thể của Đấng Kitô: ai bị nô lệ bởi bất kỳ đam mê nào, hãy ăn năn và trở nên giống Ngài; ai thỉnh thoảng bị chi phối bởi những cơn xúc động của đam mê, hãy vội vã và luôn khôi phục lại tâm hồn thanh thản. – 3) Hãy vội vã; vì cái chết luôn cận kề, và sau khi chết, những ai chưa ăn năn sẽ phải chịu sự phán xét. [4, 8]

1. Chúng ta mừng lễ Chúa Thăng Thiên, là sự kết thúc công trình cứu độ nhập thể của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Sau khi hoàn thành mọi sự theo ý muốn của Cha, Ngài đã thăng thiên trong vinh quang, và sau khi làm cho chúng ta sống lại, Ngài đã đưa chúng ta lên trời trong thân xác thánh thiêng của Ngài. *“Sự giàu có của vinh quang Ngài và sự vĩ đại của quyền năng Ngài”* (Ê-phê-sô 1, 18. 19) thật là lớn lao, đến nỗi bản tính khiêm nhường và hèn mọn của chúng ta đã được Ngài nâng lên Ngai Vua thiêng liêng, và mọi quyền năng trên trời đều thờ lạy Ngài. Khi suy ngẫm về điều này, chúng ta hãy tràn đầy sự kính sợ và run rẩy, hãy tôn kính sự vĩ đại của ân sủng, và hãy sống xứng đáng với Đầu của chúng ta, như các chi thể của Đấng Christ, như những người đồng thừa kế của Ngài, *“trong sự trong sạch, trong sự hiểu biết, trong sự nhẫn nại, trong lòng nhân từ, trong Thánh Thần, trong tình yêu không giả dối, trong lời lẽ chân thật, trong quyền năng của Đức Chúa Trời”* (2 Cô-rinh-tô 6, 6, 7), với mọi sự vâng phục và khiêm nhường khôn ngoan, với mọi sự cẩn trọng và chú tâm, không nói điều gì không thích hợp, và không làm điều gì trái với điều răn.

2. Vậy, ai làm ô uế thân thể thì không còn là chi thể của Đấng Christ nữa; ai hay thù hận thì không còn là chi thể của Đấng Christ nữa; ai bị chi phối bởi bất kỳ đam mê nào khác thì cũng không còn là chi thể của Đấng Christ nữa; và vì thế, người ấy không xứng đáng rước các Bí tích Thánh. Vì Thánh Tông Đồ đã phán: *“Mỗi người hãy tự xét mình, rồi hãy ăn bánh và uống chén; vì ai ăn và uống mà không xứng đáng, thì tự mình xét xử và uống sự phán xét, vì không phân biệt được Thân Thể Chúa. Chính vì thế mà trong anh em có nhiều người yếu đuối và ốm yếu, và có người đã qua đời. Vì nếu chúng ta tự xét mình, thì sẽ không bị kết án; nhưng khi bị Chúa xét xử, chúng ta sẽ bị trừng phạt, để khỏi bị kết án cùng với thế gian”* (1 Cr 11,28–32). Vì vậy, chúng ta hãy tự rèn luyện và thanh tẩy bản thân, để xứng đáng được gọi là chi thể của Đức Kitô, và xứng đáng rước các Bí tích Thánh. – Nếu vì sự bất cẩn mà chúng ta bỗng dưng bị cám dỗ bởi dục vọng xấu xa, hoặc cơn giận, hoặc lòng ghen tị, hoặc sự thù hận, hoặc bất cứ điều gì khác mà Thiên Chúa ghét bỏ, thì đừng ngạc nhiên. Nhưng hãy mau chóng lấy lại tâm trạng tốt lành như trước, tỉnh táo lại và đừng chần chừ trong điều ác này; vì sự chần chừ cố ý trong việc này sẽ dẫn đến sự lên án không thể bào chữa được.

3. Hơn nữa, lẽ nào cái chết lại không thể ập đến bất ngờ sao? – Hôm qua, chúng ta đã đến thăm vị giám mục đang ốm nặng và thấy ngài đang trong cảnh khốn cùng, kiệt quệ vì bệnh sốt cao, ánh mắt nhìn ngó khắp nơi mà không tìm thấy sự giúp đỡ nào. Chẳng lẽ chúng ta không thể ngay lập tức phải chịu cảnh tương tự sao? – Còn những đau khổ này so với những đau khổ trong tương lai thì là gì? Chỉ là giấc mơ và bóng tối. Ngọn lửa ấy không bao giờ tắt, cơn sâu ấy không bao giờ chết, bóng tối không tan biến, xiềng xích không được tháo gỡ, tiếng nghiền răng không ngừng lại, và tất cả những đau khổ khác đều vĩnh viễn. Hãy suy ngẫm sâu sắc về điều này, hỡi anh em, chúng ta sẽ ngừng ham muốn dục vọng, ghen tị, giận dữ, phán xét, vu khống, và sẽ không làm điều xấu nào khác; mà trái lại, chúng ta sẽ sống hòa bình, giữ tâm trạng tốt lành, ăn năn, làm việc thiện, yêu thương nhau theo ý Chúa, và thực hiện mọi điều được truyền dạy một cách tận tâm và hăng hái, để tránh được những cực hình vĩnh cửu và đạt được sự sống đời đời.

232. Chúa đã hứa sẽ sai một Đấng An Ủi khác đến: điều này đã được ứng nghiệm vào Lễ Ngũ Tuần; điều này thật vĩ đại

232. 1) Chúa đã hứa sẽ sai đến một Đấng An Ủi khác: điều này đã được ứng nghiệm vào Lễ Ngũ Tuần; điều này thật vĩ đại. – 2) Vậy chúng ta sẽ đáp lại thế nào? Chúng ta hãy tuyên xưng vinh quang của Đức Vua:

hãy hăng hái làm mọi điều thiện, và chống lại mọi dục vọng và ham muốn xác thịt; trong đó chỉ có nỗi đắng cay, còn mọi sự an ủi đều ở nơi Đức Chúa Trời duy nhất. – 3) Hãy tránh xa mọi điều không xứng đáng. [4, 9]

4. Chúng ta mừng lễ Ngũ Tuần và sự giáng lâm của Chúa Thánh Thần, Đấng mà Chúa đã phán: *“Các con sẽ nhận được điều này khi Ta ra đi; vì nếu Ta không ra đi, Đấng An Ủi sẽ không đến với các con, nhưng nếu Ta ra đi, Ta sẽ sai Ngài đến với các con. Và khi Ngài đến, Ngài sẽ hướng dẫn các con đến mọi sự thật”* (Ga 16,7.13). Lời hứa này thật vĩ đại biết bao! Ôn phước này thật cao quý biết bao! Ngài không hứa sẽ sai một Thiên thần hay một con người, mà là chính Thánh Thần, Đấng đồng bản thể với Ngài. Vậy, Con Một của Đức Chúa Trời, sau khi hoàn thành công việc của Cha, đã trở về trời, còn Thánh Thần thì ngự xuống – không phải là một Đức Chúa Trời khác – chớ có như vậy! – mà là một Đấng An Ủi khác, như đã chép. Và – ôi, lòng yêu thương loài người không thể diễn tả được! Chúa là Đấng An Ủi của chúng ta. Và Ngài an ủi linh hồn đau khổ và bị dày vò để không nản lòng trong những hoàn cảnh khó khăn, như Thánh Tông Đồ đã làm chứng khi nói: *“Bên ngoài là chiến trận, bên trong là sợ hãi; nhưng Đấng an ủi những người khiêm nhường, xin Chúa an ủi chúng ta....* (2 Cô-rinh-tô 7, 5). Ngài an ủi trái tim đang run sợ trước những lời đe dọa của ma quỷ, nâng nó lên nhờ niềm hy vọng can đảm đến sự dũng cảm bất khả chiến bại, như Thánh Đa-vít đã làm chứng: *“Lạy Chúa, Ngài đã giúp đỡ con và an ủi con”* (Thánh Vịnh 85, 17). – Ngài an ủi, khích lệ tâm trí bối rối, rằng nó được ban cho sự hòa giải với Thiên Chúa và sự bình an, như Thánh Tông Đồ làm chứng khi nói: *“Chúng tôi cầu xin nhân danh Đức Kitô, như Thiên Chúa đang cầu xin qua chúng tôi: chúng tôi cầu xin nhân danh Đức Kitô, hãy hòa giải với Thiên Chúa”* (2 Cor. 5, 20). – Bạn có thấy lòng nhân từ không thể thấu hiểu không? Bạn có thấy ân huệ vô song không? Đấng Con Một đang cầu thay cho chúng ta trước mặt Cha, như đã chép: *“Đấng đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, Đấng cũng đang cầu thay cho chúng ta”* (Rô-ma 8:34). Trên trời, Đức Thánh Linh an ủi chúng ta theo nhiều cách khác nhau.

5. Vậy chúng ta sẽ đền đáp Chúa điều gì cho ân huệ này? – Chúng ta chỉ còn biết hát theo bài thánh vịnh và kêu lên: *“Tất cả xương cốt tôi đều thốt lên: Lạy Chúa, lạy Chúa, ai sánh được với Ngài? Ngài giải cứu người nghèo khỏi tay những kẻ mạnh hơn, và người nghèo khó khỏi những kẻ cướp bóc họ”* (Thánh Vịnh 34,10). Và một lần nữa: *“Sự giúp đỡ của tôi đến từ Chúa, Đấng đã dựng nên trời và đất”* (Thánh vịnh 123, 8). Và còn nữa: *“Nếu Chúa không giúp đỡ tôi, linh hồn tôi đã sớm xuống âm phủ rồi”* (Thánh vịnh 93, 7). Và: *“Chúa là Đấng giúp đỡ tôi, tôi sẽ không sợ điều gì con người có thể làm với tôi”* (Thánh vịnh 117, 6). Vì có Đấng An Ủi này, Thánh Thần, sức mạnh bất khả chiến bại, Đấng Bảo Vệ Vĩ Đại – Thiên Chúa và Đấng Đồng Hành, chúng ta sẽ không sợ hãi trước sự đe dọa của kẻ thù và không nao núng trước các thế lực chống đối, nhưng, vì có Ngài làm Đấng trợ giúp và đồng hành cùng chúng ta, chúng ta sẽ dũng cảm và kiên định lao vào những cuộc chiến đấu của đời sống tu hành và làm chứng, trải qua từng ngày trong đó, không bị lừa dối bởi những cám dỗ của con rắn, và không kiệt sức trước những cuộc tấn công không ngừng của nó; chúng ta sẽ dập tắt tình yêu xác thịt, như ngọn lửa đang thiêu đốt ngôi nhà linh hồn chúng ta. Tôi xin khẳng định với các bạn rằng, đó không phải là niềm vui, mà là một căn bệnh nguy hiểm; không phải là sự ngọt ngào, mà là sự mê sảng của tâm trí và sự u ám tà ác. Những ai đã chế ngự được sự cuồng loạn của xác thịt, đã rửa sạch những vết nhơ của nó, và đã gắn bó trọn vẹn trái tim với Đức Chúa Trời duy nhất, thì điều gì ngọt ngào hơn và đáng khao khát hơn Ngài? – Ai đạt được điều này, người ấy ở trong xác thịt mà lại vượt trên xác thịt, ở trong thể gian mà lại vượt trên thể gian, hiện diện ở đây mà lại sống vượt trên những gì mắt thấy; trong đó, những làn sóng ân sủng, được Thánh Thần thổi lên bằng những làn gió nhẹ nhàng, lấp đầy tâm hồn bằng sự tĩnh lặng, hết mức có thể.

6. Vậy tại sao chúng ta lại để sự ham mê khoái lạc chiến thắng chúng ta, đến nỗi làm biến dạng và thay đổi chúng ta đến mức, khi cúi đầu xuống đất, xuống xác thịt và máu huyết, chúng ta hoàn toàn xa cách Đức Chúa Trời toàn thiện của chúng ta? – Hãy chạy trốn khỏi mọi đam mê: hãy chạy trốn lòng tham tiền, nguồn gốc của sự phản bội; hãy chạy trốn sự vô tín, thứ đẩy chúng ta ra khỏi sự hiệp thông với Chúa; hãy chạy trốn mọi dục vọng khác, dù nó có làm biến dạng linh hồn chúng ta như thế nào đi chăng nữa – cơn giận, sự ghen tị, lòng hận thù, lòng kiêu ngạo, sự tự mãn, sự cô lập: để cái chết không bắt gặp chúng ta khi chưa sẵn sàng và không khiến chúng ta xa cách Thiên Chúa; và sự xa cách Thiên Chúa cũng chính là sự xa cách Nước Trời. Không ai trong số những ai không làm điều đẹp lòng Thiên Chúa có thể tránh khỏi điều này. Vậy, để chúng ta có thể tránh được cơn thịnh nộ sắp giáng xuống những kẻ chống đối, hãy bắt đầu không ngừng làm đẹp lòng Thiên Chúa, thanh tẩy bản thân và làm mới tâm hồn mình. Hãy can đảm lên! Chúa ở gần tất cả những ai kêu cầu Ngài.

233. Lễ Các Thánh. – Họ là ai? Tất cả các vị tử đạo: có những vị tử đạo bằng máu, và những vị khác – bằng những hành động hy sinh bản thân

233. 1) Lễ Các Thánh. – Họ là ai? Tất cả các vị tử đạo: có người chịu tử đạo bằng máu, có người lại chịu tử đạo bằng những hành động tự hy sinh. – 2) Chúng ta cũng được kể vào số đó: những kẻ bạo chúa của chúng ta (– những đam mê, những người đầy đam mê và ma quỷ –) đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ Thiên Chúa và sang phe chúng; vì chúng ta không đồng ý, nên chúng ta phải gánh chịu những nỗi đau khổ từ sự thiếu thốn bên ngoài và những cuộc đấu tranh nội tâm. – 3) Nhưng chúng ta hãy kiên định cho đến cùng; và chúng ta sẽ được hưởng phần thưởng của các vị tử đạo. [4, 10]

7. Chúng ta đã được ân sủng để mừng Lễ trọng nhất trong các lễ, Lễ Ngũ Tuần; và sắp tới đây là Lễ Các Thánh. – Hiện nay có bao nhiêu vị thánh được tưởng niệm? Ai có thể đếm được các vị sao trên trời và cát ven biển? – Các thánh của Chúa thật vô số, những chứng nhân của chân lý Chúa và các vị tử đạo, những người đã kiên quyết chống lại thế lực thù địch của các bạo chúa và dưng cảm, vui vẻ chịu đựng mọi hình thức tra tấn – lửa, gươm, thú dữ, bánh xe, móng sắt và mọi thứ khác mà lòng ác độc có thể nghĩ ra, coi những cực hình ấy như sự an ủi, và việc đổ máu như niềm vui, – và với niềm tin ấy, họ bước đi trên than hồng, dùng máu dập tắt những đồng lửa đang cháy, và thực hiện nhiều điều vượt quá bản tính con người, khiến các bạo chúa và vua chúa phải kinh ngạc – để làm chứng cho điều gì? – Đó là việc Chúa Giê-su Ki-tô là Con Thiên Chúa, và nhờ danh Ngài mà sự sống đời đời được ban tặng, như đã chép. Nhưng liệu chỉ những ai đã đổ máu mới là những chứng nhân của sự thật sao? – Không; mà còn là tất cả những ai đã sống bằng cuộc sống thiêng liêng, những người mà Thánh Tông Đồ nói rằng họ *“đã đi qua trong sự thương xót, bị lột da dê, chịu đau khổ, bị ngược đãi, những người mà cả thế gian này không xứng đáng với họ, lang thang trong sa mạc, trên núi non, trong hang động và trong các vực thẳm của đất”*. Và ngay dưới đó: *“Với đám mây các nhân chứng vây quanh chúng ta như vậy, hãy gạt bỏ mọi kiêu ngạo và tội lỗi cản trở, hãy kiên nhẫn tiến bước trên con đường thử thách đang chờ đợi chúng ta, hướng mắt về Đấng Khởi Xướng và Hoàn Thành đức tin là Đức Giêsu”* (Hê-bơ-rơ 11,37–38; 12,1–2). Anh em có thấy không, Ngài gọi tất cả những ai yêu mến sự thánh thiện, những người tự nguyện sống một cuộc đời đầy đau khổ với lòng kiên nhẫn, là các vị tử đạo không?

8. Như vậy, hỡi anh em, chúng ta cũng được kể vào hàng ngũ các vị tử đạo: vì chính chúng ta, bằng việc yêu mến và kiên nhẫn bước đi trên con đường đầy đau khổ của đời sống mang thập giá, bằng việc giữ lời thề trinh khiết và không chối bỏ những cuộc chiến đấu đòi hỏi sự vâng phục, chúng ta làm chứng rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, chứng thực rằng có sự phán xét và sự báo ứng, chứng thực rằng chúng ta phải trình bày trước tòa án đáng sợ của Đấng Kitô về cách chúng ta đã sống, chống lại ma quỷ, kẻ thù của Đấng Kitô, kẻ hành hạ và quất roi chúng ta bằng những cám dỗ của những ý nghĩ xấu xa và những dục vọng chết người, ép buộc chúng ta từ bỏ Thiên Chúa. Và quả thật, những ai đã sa đoạ trong những ý nghĩ và cảm xúc vô luật pháp của mình, tuân theo và đi theo kẻ thù, thì chính qua những việc làm và tâm trạng của họ đã nói lên rằng đối với họ không có Đức Chúa Trời, như Thánh Đa-vít đã phán: *“Kẻ điên dại nói trong lòng mình: ‘Không có Đức Chúa Trời’”* (Thi Thiên 52:2). Vì kẻ thù, nếu trước tiên không gieo rắc sự lãng quên Thiên Chúa trong tâm hồn con người, và như thế sự từ bỏ Ngài, thì không thể lôi kéo tâm trí vào những dục vọng xác thịt, vào việc dung túng tội lỗi, vào việc say sưa rượu chè, vào những hành vi dâm ô, vào những tiệc tùng hoang dâm, vào lòng tham lam, vào việc thờ lạy tà thần và mọi điều sai trái khác; nhưng một khi đã thành công trong việc này, nó sẽ chiếm hữu linh hồn, tách rời nó khỏi Thiên Chúa, và ném nó vào ngọn lửa không thể dập tắt để chịu cực hình vĩnh viễn cùng với nó. Sự lừa dối ấy thật thảm khốc biết bao, và kết cục của nó thật đáng sợ biết bao!

9. Nhưng chúng ta, với tư cách là những chứng nhân của Đấng Christ, vẫn sẽ tiếp tục làm chứng tốt lành, vẫn sẽ tiếp tục tuyên xưng đức tin một cách trung thành, cùng vui mừng với tất cả các thánh nhân vì đã được ân sủng để làm chứng về Đấng Christ, không quỳ gối trước Ba-anh, tức là không khuất phục trước những ham muốn xác thịt và những thú vui tội lỗi khác; chúng ta sẽ không tin kẻ thù khi nó gieo rắc vào lòng chúng ta những ý nghĩ từ bỏ sự vâng phục, nhưng sẽ dưng cảm chống lại nó, dù bị đánh đập nhưng không bị đánh bại. – Các con biết kết quả của sự làm chứng đầy đau khổ ấy là gì không? Hãy biết rằng những chứng nhân của Đấng Christ, những người đã làm chứng về Ngài trước mọi người và đã chịu những cực hình không thể tưởng tượng được vì lời chứng chân thật, sẽ được tuyên bố là những người đồng thừa kế với Ngài trong thế giới tương lai, như Sứ đồ đã nói: *“Khi Đấng Christ, là sự sống của chúng ta, hiện ra, thì các con cũng sẽ hiện ra cùng Ngài trong vinh quang”* (Col. 3, 4). Cùng với họ, chúng ta, nếu tiếp tục làm chứng cho đến cuối đời, xin được xứng đáng nhận phần thưởng vĩnh cửu và ở cùng Chúa Kitô mãi mãi trong niềm vui và sự hân hoan.

234. Vào ngày Chúa Nhật, việc tưởng nhớ những ân huệ mà Chúa đã ban cho chúng ta qua sự Phục Sinh của Ngài hãy trở thành bài học cho chúng ta

234. 1) Vào ngày Chủ nhật, việc tưởng nhớ những ân huệ mà Chúa đã ban cho chúng ta nhờ sự Phục sinh của Ngài hãy trở thành bài học cho chúng ta. – 2) Khi nhớ đến những ân huệ ấy, chúng ta không thể không cảm nhận được sự thúc đẩy – hãy yêu mến Chúa, Đấng đã yêu thương chúng ta đến như vậy, bằng cách tuân giữ các điều răn của Ngài và tránh xa mọi điều không đẹp lòng Ngài. – 3) Để củng cố sự thúc đẩy ấy, chúng ta hãy kết hợp với việc tưởng nhớ đến sự chết; và cái chết của anh em Evdokim hiện nay chính là dịp để chúng ta làm điều đó. [4, 12]

10. Chính ngày Chủ nhật mà chúng ta đang cử hành hôm nay đã mang đến cho chúng ta một bài học (Κατηχησις) đầy đủ, nếu chúng ta biết lắng nghe. Bởi vì vào ngày này, Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta đã phục sinh chúng ta, những kẻ đã bị tội lỗi đánh ngã; vào ngày này, Ngài đã làm cho chúng ta, những kẻ đã chết vì tội lỗi và vì sự không cất bì của xác thịt chúng ta, sống lại; vào ngày này, Ngài lại mở ra cho chúng ta vườn địa đàng để nếm trái cây sự sống, đó chính là thân thể và huyết của Ngài, nguồn sự sống; vào ngày này, như những người đã sống lại từ cõi chết, chúng ta có thể kêu lên bằng lời tiên tri: *“Hỡi cái chết, ngọn gai của người ở đâu? Hỡi địa ngục, chiến thắng của người ở đâu?”* (1 Cô-rinh-tô 15, 55). Người đã bị đánh bại bởi Đấng đã phán: *“Hãy can đảm, vì Ta đã chiến thắng”* (Ga 16,33); vào ngày này, theo lời của các Tông đồ, Thiên Chúa và Cha *“đã làm cho chúng ta sống lại và đặt chúng ta vào nơi cao trên trời trong Đức Giêsu Kitô, để trong các thời đại tương lai, Ngài tỏ bày sự giàu có vô biên của ân sủng Ngài qua ân huệ ban cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô”* (Ep 2,6-7). Ôi, ân huệ không thể diễn tả được! Ngài đã dẫn dắt chúng ta từ đâu và đến đâu? Từ cái chết đến sự sống, từ bóng tối đến ánh sáng, từ nô lệ đến tự do, từ sự thù địch đến sự hiệp thông chân thành, và Ngài đã ban ân sủng đến mức khiến chúng ta *“trở nên giống hình ảnh Con Một của Ngài”* (Rm 8,29). Thật là ân sủng không thể diễn tả được! Thật là sự vĩ đại tràn đầy của tình yêu Ngài dành cho chúng ta! Ngài đã ban Con Một duy nhất của Ngài để chuộc tội cho tất cả chúng ta. Và làm sao chúng ta không kêu lên trước điều này: *“Ai có thể kể hết các quyền năng của Chúa? Ai có thể tóm tắt hết mọi lời ngợi khen của Ngài?”* (Thánh Vịnh 105,2).

11. Vậy, chúng ta hãy yêu mến Đấng đã yêu mến chúng ta như vậy, hãy chết vì Đấng đã chết vì chúng ta, không quay trở lại với xác thịt và huyết, không để bị cám dỗ bởi những mưu mô của con rắn, không bị cuốn hút bởi những thú vui trần thế, và không để mình nếm trái của tội lỗi, từ đó dẫn đến sự chết; vì có chép rằng: *“Đối với những ai phạm tội một cách cố ý sau khi đã nhận biết lẽ thật, thì không còn của lễ chuộc tội nào nữa; và sự chờ đợi ngày phán xét thật đáng sợ, cùng với ngọn lửa ghen tuông sẽ thiêu đốt những ai chống lại Ngài”* (Hê-bơ-rơ 10,26–27). Vì vậy, chúng ta hãy làm việc cho Chúa với sự thận trọng và lòng kính sợ, hãy sống cuộc đời với sự khôn ngoan và trật tự tốt đẹp, hãy thực hiện những nhiệm vụ được giao phó với sự kiên nhẫn khôn ngoan, tuân thủ chính xác những điều được truyền dạy, không chỉ trong các việc thuộc linh mà còn trong các việc thuộc thể xác, ngay cả việc đốt củi và múc nước.

12. Trên hết mọi điều này, chúng ta hãy nhớ rằng cái chết là điều không thể tránh khỏi đang chờ đợi chúng ta. – Và ngay lúc này, anh em chúng ta là Evdokim đã về với Chúa. – Nếu cái chết của anh em không làm chúng ta tỉnh ngộ, thì cuối cùng điều gì sẽ khiến chúng ta quay về? Nếu mẫu nhiệm của cái chết không thuyết phục chúng ta, thì còn điều gì có thể ngăn cản chúng ta khỏi những đam mê hủy hoại? Chẳng phải ai cũng biết rằng, ngay cả khi chúng ta đang nói chuyện và bàn bạc về điều này hay điều kia, thì giờ khắc kinh hoàng của cái chết có thểập đến với chúng ta bất ngờ sao? – Giờ khắc đó thật kinh hoàng và không thể chịu đựng nổi đối với những ai bị tội lỗi chi phối, những ai chưa được thanh tẩy những lỗi lầm qua sự sám hối, những ai sống hỗn loạn, ngang ngược và buống binh – nhưng lại ngọt ngào và được mong đợi biết bao đối với những người yêu mến Thiên Chúa, những người đạo đức và có đức hạnh, những người khiêm nhường và khiêm tốn. Vì vậy, tôi khẩn khoản xin và nhắc nhở anh em, hỡi các anh em, hãy ghi nhớ những suy tư này trong lòng, hãy tránh xa những đam mê hết sức có thể, và, ôm lấy Chúa Kitô bằng tình yêu, hãy tiến bộ trong các đức tính, để, sau khi đã sống trọn vẹn cuộc đời như vậy, được thừa hưởng Nước Trời, trong Chúa Giêsu Kitô, Chúa của chúng ta.

235. Nhớ lại việc có người, khi sắp chết, đã kêu lên: “Tôi bị bắt quả tang”, và trút hơi thở cuối cùng trước khi kịp nói hết lời – từ đó rút ra bài học: hãy sống sao cho luôn sẵn sàng đón nhận cái chết

235. 1) Nhắc lại câu chuyện về một người, khi sắp chết, đã kêu lên: *“Tôi bị bắt quả tang”*, rồi trút hơi thở cuối cùng mà chưa kịp nói hết lời – từ đó rút ra bài học: hãy sống sao cho luôn sẵn sàng đón nhận cái chết. – 2) Sau đó, ngụ ý rằng sống chung trong cộng đồng là cách thuận tiện nhất để đạt được điều này, – ngài

thương xót những người sống một mình, khen ngợi những ai sống hai hoặc ba người, nhưng khen ngợi hơn cả những ai sống trong cộng đồng. [4, 13]

13. Hôm nay là ngày Chủ nhật; còn tôi thì phải nói với các anh em về cái chết. Các anh em thấy đây, các anh em và các cha, người này nối tiếp người kia, đang lần lượt ra đi khỏi chúng ta. Đối với chúng ta, điều này chẳng là gì khác ngoài lời nhắc nhở rằng chính chúng ta cũng sẽ sớm rời khỏi nơi này, và chúng ta sẽ không đến những nơi trần tục và phù du nào cả, mà là những nơi ở vô hình và vĩnh cửu, từ đó không ai có thể quay trở lại một khi đã bước vào đó. – Quả thật, cái chết thật đáng sợ khi nghe nói về nó; nhưng nó còn đáng sợ hơn gấp bội khi tận mắt chứng kiến, như chúng ta đã trải qua sáu ngày trước đây khi vị Bê trên tu viện Chalkis qua đời. Chúng ta đã chứng kiến ngài trong hơi thở cuối cùng, và vô cùng kinh ngạc trước sự việc xảy ra, khi ngài vẫn còn ở bên chúng ta rồi trong chớp mắt đã rời xa chúng ta, khi đã bị cái chết cướp đi. Thật là một điều nghe thấy đáng sợ và một cảnh tượng khiến người ta rùng mình! Khi còn thở, vị thánh nhân đã thốt lên: “Tôi bị bắt bất ngờ” (bị bắt quả tang); và với lời nói đó, ngài lắc nhẹ đầu và tay, rồi im lặng, chưa kịp nói rõ chuyện gì đã xảy ra. – Nhưng chúng tôi đã cảm nhận được ý nghĩa của sự kiện kỳ diệu này. Tôi kể cho các bạn nghe điều này không phải để phủ bóng nghi ngờ nào lên người đã khuất; chớ có như vậy! – Mà là để tự răn mình, và khích lệ các bạn – để chúng ta lưu tâm sao cho giờ phút cuối cùng cũng không bắt chúng ta phải bất ngờ, và lời kêu than tương tự không bật ra từ cổ họng chúng ta vào lúc lâm chung; nhưng hãy luôn sẵn sàng cho giờ phút ấy, và đón nhận nó mà không nao núng. Vì có chép rằng: *“Ta đã chuẩn bị sẵn sàng và không nao núng”* (Thánh Vịnh 118, 60). Nhưng chúng ta sẽ không đạt được điều này nếu không luôn tự răn mình, và nếu không kiên định giữ gìn những việc lành chúng ta làm, đồng thời sửa chữa những lỗi lầm bằng sự sám hối, luôn tự hoàn thiện bản thân như thể sắp được rước lên trời ngay lập tức. – Vì chúng ta sẽ phải đứng trước ai ở đó? Chẳng phải là Đấng Phán Xét của muôn loài và là Thiên Chúa sao, *“Mọi đầu gối trên trời, dưới đất và dưới âm phủ sẽ quỳ lạy Ngài, và mọi lưỡi sẽ xưng nhận Ngài?”* (Phil. 2, 10). Và chúng ta sẽ phải trả lời về điều gì? Chẳng phải là về mọi điều chúng ta đã làm trong đời, bằng hành động, lời nói và ý nghĩ sao?

14. Mỗi khi nhớ lại điều này, tôi lại cảm thấy kinh hoàng và gần như mất hết cảm giác. Còn các bạn thì có thể suy ngẫm về điều này mà không sợ hãi, tôi nói với các bạn, những người vâng lời và đã đặt trọn vẹn sự chăm sóc vào sức mạnh của sự vâng lời: vì đó chính là cuộc sống trong sự vâng lời chân chính. Nhưng những ai quay lưng lại với sự vâng lời và sống cô độc, lang thang khắp nơi mà không tìm được chỗ đứng vững chắc cho đôi chân mình, thì sẽ chuẩn bị cho mình lời bào chữa nào trước Ngai Tòa đáng sợ của Đức Kitô? Ôi, thật là đau buồn! Sự ác thật quuyền rũ biết bao! Những ai từng bước đi đúng đắn trên con đường đời tu sĩ đã quay lưng lại như thế nào? *“Thà họ không biết con đường chân lý còn hơn là đã biết rồi lại quay lưng lại với những điều răn thánh đã được giao phó cho họ. Vì họ đã trở thành một ví dụ thực sự: con chó quay lại với chất nôn của nó, và con heo sau khi tắm rửa lại lăn vào bùn lầy”* (2 Phê-rô 2, 21, 22). Sao vậy, hỡi bạn, sao vậy? Người đang mang ách nô lệ sao?! Đó là cách những kẻ rời bỏ tu viện để sống một mình tự bào chữa, rằng trong tu viện là nô lệ. Còn người, kẻ đã vứt bỏ ách thế gian, chạy trốn khỏi nó và giải thoát khỏi mọi thói quen xác thịt? Chẳng lẽ người lại đi lấy vợ sao!! Vì hai điều này là những thứ không thể tách rời thuộc về thế gian và những gì thuộc về thế gian. – Đối với những ai sống đời thánh chiến, cả hai điều đó đều xa lạ. – Nhưng nguyên nhân của điều này, như thường lệ, là tội lỗi. Vì chúng ta ham mê dục vọng và ham mê tiền bạc; nên tình yêu vợ tự nhiên cũng bám lấy chúng ta. Để không có ai làm chúng và vạch trần những điều diễn ra trong bí mật, chúng ta không muốn có anh em làm bạn đồng hành, mà lại chọn sự cô độc, hay nói thẳng ra, sự nô lệ cho lòng tham, như những kẻ đã hoàn toàn bán mình cho tội lỗi và trở thành nô lệ của xác thịt và máu huyết. Từ đó nảy sinh sự suy đồi trong trật tự nội tâm; từ đó nảy sinh những cảm dỗ; từ đó nảy sinh những sự sa ngã. Còn tôi, từ đó mà khóc than và than vãn. Tôi vạch trần, tôi cảm đoán; nhưng họ không nghe. Tuy nhiên, những kẻ ấy hãy lắng nghe điều Chúa phán: *“Nếu Ta không đến và nói với họ, thì họ đã không có tội; nhưng bây giờ họ không có lý do để bào chữa cho tội lỗi của mình”* (Ga 15,22). Tôi vô can trước máu của những người ấy. Có thể cắt đứt họ hoàn toàn khỏi cộng đồng chúng ta, theo lệnh *“Hãy coi họ như người ngoại đạo”*; nhưng vì hiện nay đang có sự bất bõ, nên tôi hoãn lại; *“e rằng khi họ thoát khỏi lưới ma quỷ, họ lại bị nó bắt giữ theo ý muốn của nó”* (2 Ti-mô-thê 2,26). Còn các con thì được Chúa chúc phúc – những ai sống chung với nhau, dù chỉ hai hay ba người, và điều đáng khen ngợi hơn nữa là những ai sống theo Hiến chương của Dòng Kynos, ở nhà và không ra ngoài một cách vô cớ, trừ khi thực sự cần thiết, đặc biệt là đến các chợ và lễ hội, phục vụ lẫn nhau, và nhờ đó thống trị thế gian, tất cả đều làm mọi việc với lòng yêu mến Thiên Chúa và cách xứng đáng – xin ân sủng và bình an được nhân lên cho các con, và xin các con được chiêm ngưỡng những điều tốt lành của Giê-ru-sa-lem trên trời, trong Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

236. Hãy tỉnh thức, nuôi dưỡng sự tỉnh thức ấy bằng Lời Chúa, và mong đợi sự tái lâm bất ngờ của Chúa, khi những ai tỉnh thức sẽ được cất lên để đón Ngài

236. 1) Hãy luôn tỉnh thức, nuôi dưỡng sự tỉnh thức ấy bằng Lời Chúa và bằng sự trông đợi sự tái lâm bất ngờ của Chúa, khi những ai tỉnh thức sẽ được cất lên để đón rước Ngài. – 2) Những người ấy là ai? Đó là những ai được trang điểm bằng các đức tính được nêu ra trong Lời Chúa về các phúc lành. Vậy, chúng ta hãy siêng năng hoàn thành sự cứu rỗi của mình theo cách này, không sợ sự bất bớ sắp đến, dù nó đi kèm với điều gì đi chăng nữa. [4, 14]

15. Chúng ta phải lên tiếng, chứ không được im lặng quá lâu. Bởi vì sự im lặng khiến tâm hồn chìm vào giấc ngủ, và giấc ngủ ấy chính là nguyên nhân dẫn đến cái chết; khi cầu nguyện để thoát khỏi điều đó, Thánh Đa-vít đã nói: *“Xin soi sáng đôi mắt con, để con không chìm vào giấc ngủ dẫn đến cái chết”* (Thánh vịnh 12). Còn Lời Chúa vận hành trong lòng là nguồn nước chảy vào sự sống đời đời: còn điều gì có thể hữu ích hơn điều này? Chính vì biết điều đó mà vị Tông đồ phúc lành đã nói: *“Lời Chúa hãy ngự trị dồi dào trong anh em, dạy dỗ và khuyên răn lẫn nhau bằng mọi sự khôn ngoan”* (Col 3,16). Các bạn thấy đó, ngài ra lệnh cho chúng ta phải dạy dỗ và khuyên răn lẫn nhau, chứ không chỉ hài lòng với những lời nhắc nhở của riêng mình. Tôi, với lòng khiêm nhường, thú nhận rằng mỗi lần trò chuyện với các bạn, tôi lại thu được nhiều lợi ích từ đó: tôi tự nhắc nhở mình tránh xa sự xáo trộn của cuộc sống này, trở nên tỉnh táo hơn và nhận ra những lỗi lầm của mình. Vì quả thật, cuộc sống trần gian này đầy xáo trộn; hàng ngày, những lời nói xấu xa và những tin đồn vô nghĩa được thổi vào tai chúng ta; hơn nữa, ma quỷ còn tấn công bằng những ý nghĩ trái ngược với điều thiện. Tất cả những điều này cần phải được xua đuổi bằng Lời Chúa, và phải giữ lương tâm trong sạch, chú tâm vào điều mà chúng ta đang hướng tới. Vậy chúng ta đang hướng tới điều gì? – Đó là *“phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật”* (Ê-phê-sô 9:14), *“và trông đợi Con Ngài từ trời, Đấng đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết, là Đức Chúa Jêsu, Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thanh nộ sắp đến,”* như đã chép (1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:10). Nhưng không có người tôi tớ nào ngủ gật, nghỉ ngơi hay chìm vào giấc ngủ khi đang chờ đợi chủ mình, và phải chịu sự phán xét của Ngài, mà phải tỉnh táo, canh thức và lo lắng về việc gặp Ngài, về điều mà Sứ đồ lại nói rõ ràng như sau: *“Vì chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống, theo lệnh truyền, bằng tiếng của Tổng thiên thần và tiếng kèn của Đức Chúa Trời; và những người đã chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước; sau đó, chúng ta, những người còn sống, sẽ cùng với họ được cất lên trên các đám mây để đón Chúa trên không trung, và như vậy, chúng ta sẽ luôn ở với Chúa”* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16–17).

16. Nhưng những người ấy là ai? Những người nghèo khó về tinh thần, những người khóc than, những người trong sạch lòng, những người hiền lành, những người làm hòa, những người nhân từ, những người đã chịu đựng ách vâng phục, những người đã giữ vững đức tin không lay chuyển – những người ấy sẽ ở cùng Ngài; còn những kẻ đã làm điều ác, những kẻ bất tuân, những kẻ ngang bướng, những kẻ phản bội đức tin, những kẻ từ chối vâng phục, và những kẻ làm mọi điều ác khác – những người này sẽ không được rước lên trên mây, cũng sẽ không ở cùng Chúa, nhưng – điều khôn khổ nhất là – *“họ sẽ phải chịu hình phạt, sự hủy diệt đời đời trước mặt Chúa và khỏi vinh quang của Ngài”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9): xin đừng để điều này xảy ra với chúng ta, dù trong suy nghĩ hay lời nói! – Tại sao chúng ta phải hết lòng lo lắng cho công việc cứu rỗi của mình, khi biết rằng sự bất bớ đang ở trước mặt chúng ta, và những cám dỗ đang đến gần chúng ta. Nhưng chúng ta đừng sợ hãi và đừng nao núng trước những cám dỗ đang nổi lên chống lại chúng ta. *“Nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, thì ai sẽ chống lại chúng ta?”* (Rô-ma 8, 31). Nếu trong những cuộc bách hại trước đây Ngài đã ở cùng chúng ta, tại sao Ngài lại không ở cùng chúng ta – những người khiêm nhường – trong những cuộc bách hại hiện tại, ban cho chúng ta sự vững vàng và sức mạnh cho mọi sự, theo lời hứa của Ngài. Rốt cuộc, những kẻ thù của chúng ta sẽ làm gì được chúng ta? – Lại bị trục xuất ư? Nhưng *“Đất là của Chúa và mọi sự trên đất”* (Thánh Vịnh 23,1). Lại bị giam vào ngục ư? Nhưng chẳng có gì ngọt ngào hơn ngục tù khi ta vào đó vì Chúa Kitô. Lại bị đánh đòn ư? Nhưng điều đó lại mang đến cho chúng ta nhiều vương miện hơn. Dù có bị giết đi chăng nữa thì sao? Vì chính Chúa chúng ta cũng đã bị giết. Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã nói: *“Nếu chúng ta chết với Ngài, thì chúng ta cũng sẽ sống lại với Ngài; nếu chúng ta chịu đựng, thì chúng ta cũng sẽ cùng Ngài cai trị”* (2 Tm 2,11–12). Đó chính là Thánh Phêrô, vị chứng nhân vĩ đại nhất của Chúa Kitô, người mà hôm nay chúng ta đang tưởng niệm. Ngài đã vui vẻ chịu đựng mọi sự vì Chúa Kitô. Với cùng một đức tin ấy, chúng ta, những kẻ khiêm nhường, cũng sẽ tiếp tục phụng sự Chúa; với cùng một niềm hy vọng ấy, chúng ta sẽ chịu đựng mọi nỗi buồn phiền và khó khăn của những hoạn nạn hiện tại, để nhờ sự vâng phục cũng như sự làm chứng, chúng ta được xứng đáng trở thành những người thừa kế Nước Trời, trong Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

237. Những người ly tán. Khuyến khích vui mừng về điều này

237. 1) Bị phân tán. Khuyến khích chúng ta vui mừng về điều này. – 2) Vạch trần sự vô lý của những phán xét chống lại các hình ảnh thánh. – 3) Biện minh cho những lời phản đối họ. – 4) Và kêu gọi chúng ta phục vụ lễ thật không chỉ bằng lời nói, mà còn bằng hành động, hay bằng một cuộc sống xứng đáng. [4, 15]

17. Hôm qua, chúng ta đã kỷ niệm ngày lễ Thánh Tiễn Hô của Chúa, và nhân dịp đó, chúng ta đã nhớ lại cuộc sống tu hành của mình. Nhưng lúc đó, chúng ta đều ở bên nhau, “và trong nhà Chúa, chúng ta bước đi trong sự đồng lòng” (Thánh Vịnh 54, 5). Còn bây giờ, chúng ta đã tản mác – ai đi đâu một nơi – rải rác khắp các nơi chôn và làng mạc. Tuy nhiên, vì sự tản mác này là vì Chúa, nên chúng ta phải vui mừng, theo lời răn dạy đã ban; vì Chúa đã phán: “Hãy vui mừng và hân hoan, vì phần thưởng của các con trên trời thật dồi dào” (Mt 5,12). Hơn nữa, nhờ điều này, chúng ta trở nên giống như Chúa, Đấng đã phán: “Nếu họ đã đuổi Ta ra, thì họ cũng sẽ đuổi các con; nếu họ tuân giữ lời Ta, thì họ cũng sẽ tuân giữ lời các con. Nhưng họ làm tất cả những điều này với các con vì danh Ta, vì họ không thấy Đấng đã sai Ta” (Ga 15,20–21).

18. Quả thật, cũng như người Do Thái, khi không tiếp nhận Con, đã tỏ ra rằng họ không biết Cha; thì những kẻ chống lại hình thánh, khi không tiếp nhận hình thánh của Đấng Christ, cũng tỏ ra rằng họ không biết Đấng Christ. Sự thật rõ ràng; nhưng chỉ có một trong ngàn người mới nhận ra điều đó. Hãy xem, sự suy luận độc ác của họ mâu thuẫn như thế nào: lúc thì họ nói rằng tuyệt đối không được đặt hình ảnh Chúa Kitô, lúc thì lại nói rằng có thể đặt, nhưng chỉ với ý nghĩa tương đương với các biểu tượng được sử dụng trong chiến tranh và săn bắn; còn việc thờ lạy chúng, họ khẳng định là không được, giống như người ta không cúi lạy trước hình ảnh con ngựa, con bò, con sư tử, con hổ, con rắn, con cá, con chim. Nghe những điều này, ai mà không than thở, ai mà không rơi lệ, khi mà họ không ngần ngại so sánh bức tượng Chúa Kitô – trước đó các Thiên thần kính sợ và các quỷ dữ run rẩy – với hình ảnh của các loài bốn chân, bò sát, cá và chim, và cũng như những loài đó, họ không coi việc tôn kính là nghĩa vụ. – Thật là một sự bịa đặt kinh hoàng, và sự tảo tợn còn kinh hoàng hơn nữa! – Rồi còn gì nữa? – Hình ảnh con người được gọi là con người, con bò là con bò, con lạc đà là con lạc đà, và nói chung, người ta gọi hình ảnh theo tên của đối tượng được miêu tả; còn bức tượng Chúa Kitô, Đức Mẹ, hay bất kỳ vị thánh nào, họ tuyệt đối không cho phép gọi bằng tên của các ngài, ngay cả theo nghĩa bóng, mà chỉ đơn giản nói: “hình thánh”, không thêm “của ai”, để, theo họ nghĩ, không phạm tội. Họ tràn ngập sự thiếu lý trí và sự phỉ báng như vậy! Còn các anh em, hãy lắng nghe những lời dạy của các Thánh Tổ Phụ chúng ta và hãy biết rằng: nếu những nơi Đức Kitô sinh ra là thánh thiêng, được tôn kính và được đặt tên, và bất cứ ai, dù chỉ nhận được một hạt cát hay một hòn đá từ đó, cũng đều đón nhận, gìn giữ và tôn kính nó như một kho tàng thiêng liêng; thì hình ảnh của Chúa Kitô, trên đó Ngài hiện ra rõ ràng như trong gương và khơi dậy những cảm xúc xứng đáng dành cho Ngài, như thể Ngài đang hiện diện, chẳng phải càng xứng đáng được tôn vinh và thờ phượng hơn sao? Bởi vì bản chất của hình ảnh là thể hiện khuôn mặt của người được khắc họa.

19. Vì vậy, tôi, kẻ khiêm nhường, đau buồn vì sự lầm lạc chống thánh tượng trong lòng, và sợ bị trừng phạt vì sự im lặng, nên buộc phải nói những điều tôi đang nói, dù ít ỏi và ngắn gọn. Nếu những kẻ ngoại đạo không ngừng, dù riêng tư hay công khai, bằng văn bản hay bằng lời nói, dùng lời lẽ phỉ báng chống lại Chúa Kitô; thì tại sao chúng ta, khi ở nhà, lại không trò chuyện với nhau về những điều phù hợp trong hoàn cảnh hiện tại? – Và làm sao chúng ta có thể chịu đựng cơn thịnh nộ của Chúa, nếu chúng ta hành động khác đi? Và chúng ta sẽ là những người noi gương các vị tổ phụ của mình như thế nào, những người đã đứng đắn gọi việc im lặng và trốn tránh trong trường hợp như vậy là sự phản bội lẽ thật.

20. Vậy, chúng ta phải nói và phải lắng nghe, phụng sự sự thật cả bằng lời nói lẫn hành động. Các Thánh Tông Đồ không chỉ chinh phục vũ trụ bằng lời rao giảng thiêng liêng, mà còn bằng cuộc sống trong sạch, soi sáng những ai đang chìm trong bóng tối và dùng muối của sự khôn ngoan để thanh tẩy những ai đang sa ngã, chỉ mang theo mình chiếc áo choàng và cây gậy. Hãy noi gương các ngài, hỡi anh em, để chúng ta cũng xứng đáng được khen ngợi, bằng cách hài lòng với những gì mình có, không ham mê tiền bạc, không tham lam, không ra đi một cách vội vã, và không giao du với phụ nữ, những người mang đến cái chết. Nếu chúng ta hành xử như vậy, thì Đức Chúa Trời sẽ được tôn vinh nơi chúng ta, sự xưng nhận đức tin sắp tới sẽ được tôn cao, và những kẻ thù địch của chúng ta dù chỉ một chút cũng sẽ cảm thấy hổ thẹn, và sẽ sẵn lòng quay về. Còn nếu không như vậy, thì sẽ có nguy cơ thay vì được hưởng phúc lành, chúng ta lại phải chịu sự phán xét đời đời. Chính Đức Chúa Trời của thế gian, Đấng biến đổi mọi sự và làm cho mọi sự trở nên tốt đẹp hơn, xin Ngài ban bình an cho Hội Thánh của Ngài; xin Ngài giữ chúng ta trung thành với lẽ thật, và dẫn dắt chúng ta vào Nước Trời của Ngài.

238. Bây giờ là mùa gặt. Mùa gặt thiêng liêng của chúng ta cũng giống như vậy

238. 1) Bây giờ là mùa gặt. Mùa gặt thiêng liêng của chúng ta cũng giống như vậy. – 2) Quả của chúng ta là các đức tính. – 3) Kho lúa là sự khiêm nhường. – 4) Thời gian là cả cuộc đời. – 5) Phương cách là mọi công việc và sự vâng phục của chúng ta. [4, 16]

21. Thời điểm hiện tại là thời điểm gặt hái, thời điểm lao động và mồ hôi, khi lời trong Thánh vịnh được ứng nghiệm: *“Con người sẽ ra đi làm việc và làm công việc của mình cho đến chiều tối”* (Thánh vịnh 103, 23), không cho mình được nghỉ ngơi cho đến khi thu hoạch xong, đập lúa đã gặt xong, và mang hạt giống thu được vào kho lúa. – Nói gì về điều này? – Nếu để tích lũy của cải trần thế cần phải lao động như vậy, thì chẳng phải lao động đó lại càng cần thiết hơn cho sự tích lũy thiêng liêng sao? Chúng ta cũng có mùa gặt của mình, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Ai gieo ít thì sẽ gặt ít; ai gieo nhiều thì sẽ gặt nhiều”* (2 Cr 9,6). Chúa cũng đã nói với các môn đệ của Ngài: *“Chẳng phải các con đã nói rằng còn bốn tháng nữa thì mùa gặt mới đến sao? – Ta nói với các con: Hãy ngược mắt lên và nhìn các cánh đồng, vì chúng đã chín vàng sẵn sàng cho mùa gặt rồi. Người gặt nhận phần thưởng và thu hoạch hoa quả cho sự sống đời đời; cả người gieo lẫn người gặt đều cùng vui mừng”* (Ga 4,35–36). Đây chính là mùa gặt được chỉ ra cho chúng ta.

22. Vậy, chúng ta hãy ra đi với lòng nhiệt thành trọn vẹn để gặt hái mùa màng, thu lượm những hoa trái không phải là những thứ thuộc về xác thịt và phù du, mà là những hoa trái thuộc linh và tồn tại mãi mãi trong sự sống đời đời: sự thánh hóa và bình an, tình yêu thương và niềm vui, lòng khoan dung và sự nhẫn nại, lòng thương xót và sự hiền lành, cùng mọi đức tính tốt đẹp khác. Đây chính là những thành quả thuộc linh, mà chúng ta phải thu hoạch một cách khôn ngoan – để điều xấu không lẫn vào điều tốt; tức là yêu thương, nhưng không thiên vị; cạnh tranh vì điều thiện, nhưng không ghen tị; nói về anh em, nhưng không thù địch; và nói chung là chân thành *“thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, là điều thiện, đẹp lòng và hoàn hảo”* (Rô-ma 12, 2).

23. Còn việc đưa hoa quả vào kho lúa của chúng ta chính là việc cất giữ chúng một cách vững chắc trong kho tàng của sự khiêm nhường, như chính Chúa đã chỉ dạy khi phán: *“Khi các con đã làm xong mọi điều được truyền dạy, hãy nói rằng: ‘Chúng con là những đầy tớ vô dụng; vì những gì chúng con phải làm, chúng con đã làm rồi’”* (Lc 17,10); và Thánh Tông Đồ cũng hướng dẫn điều này khi nói: *“Cái gì anh em có, chính anh em đã nhận được. Nếu anh em đã nhận được, thì tại sao lại tự hào như thể mình chưa nhận được vậy?”* (1 Cr 4,7).

24. Đây chính là mùa gặt của chúng ta, và đây là công việc của chúng ta, không chỉ kéo dài hai hay ba tháng, mà còn kéo dài cho đến tận cuối đời chúng ta; tuy nhiên, nếu so sánh với đời đời mai sau, thì nó chỉ như một ngày: vì ở đó không có kết thúc, ở đó mỗi người sẽ mãi mãi được hưởng thụ thành quả lao động của mình, và sẽ mãi mãi vui mừng vì điều đó.

25. Chỉ cần *“chúng ta hãy làm chết đi những chi thể thuộc về trần gian: dâm dục, ô uế, đam mê, dục vọng xấu xa, và lòng tham lam”* (Cô-lô-se 3,5); chỉ cần khiêm nhường mang lấy ách vâng phục, hỗ trợ lẫn nhau, và *“gánh vác gánh nặng cho nhau, và như vậy thực hiện luật pháp của Đức Kitô”*, như đã chép (Ga-lati 6,2). Và phước cho ai khiêm nhường cúi đầu trước mọi sự; phước cho ai đã vất vả nhứt: vì càng vất vả bao nhiêu, phần thưởng càng lớn bấy nhiêu; và ai nhận lấy chức vụ cuối cùng, sẽ được tôn vinh như người đứng đầu, như Chúa đã phán: *“Ai trong các con muốn làm người lớn, hãy trở thành người nhỏ nhất và là đầy tớ của mọi người. Vì Con Người cũng không đến để được người ta phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người”* (Mác 9, 35; 10, 44. 45). Hỡi anh em, chúng ta hãy suy ngẫm về điều này và cố gắng hành động như vậy, để xứng đáng được nghe tiếng phán ấy: *“Hay lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành! Ngươi đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt ngươi làm chủ nhiều người; hãy vào hưởng niềm vui của Chúa ngươi”* (Mt 25,21).

239. Mùa gặt. Mọi người đều làm việc không biết mệt mỏi: chúng ta cũng phải như vậy – mỗi người hãy làm việc trong công việc của mình

239. 1) Mùa gặt. Mọi người đều làm việc không biết mệt mỏi: chúng ta cũng phải như vậy – mỗi người hãy làm việc trong lĩnh vực của mình. – 2) Ở đó, người ta có thể viện cớ yếu đuối, nhưng chúng ta thì không được; vì điều duy nhất cần thiết là: khao khát và tìm kiếm. – 3) Các bậc tiền bối đã hành động như vậy, và giờ đây họ đang hưởng thành quả của điều đó. [4, 17]

26. Như các bạn thấy, đây là mùa gặt, và mỗi người nông dân đều ra đồng để thu hoạch hạt giống. Dù là công việc nặng nhọc hay mặt trời thiêu đốt cũng không làm người lao động mệt mỏi, mà từ sáng đến tối

anh ta vẫn làm việc, lúc thì cúi xuống, lúc thì đứng thẳng, cho đến khi hoàn thành công việc được giao. – Còn chúng ta, những người tự xưng là tôi tớ của Đấng Christ và đang sống đời tu hành, liệu chúng ta có mùa gặt chăng? – Có, chúng ta có, – và đó chính là mùa gặt mà Chúa Giê-su Christ của chúng ta đã chỉ dạy cho các môn đệ của Ngài, khi Ngài phán: *“Các con có nói rằng: ‘Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt’ chăng? Ta nói với các con: Hãy ngược mắt lên và nhìn các cánh đồng, vì chúng đã chín vàng, sẵn sàng cho mùa gặt rồi. Người gặt nhận phần thưởng và thu hoạch hoa trái cho sự sống đời đời; cả người gieo lẫn người gặt đều cùng vui mừng”* (Ga 4,35–36). Rõ ràng là như vậy, chúng ta có cả việc gieo hạt lẫn việc gặt hái, và hơn nữa, không phải là những việc chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định, mà là những việc luôn luôn hiện diện trước mặt chúng ta và kéo dài mãi mãi. Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy gặt hái một cách siêng năng: người dạy dỗ hãy dạy dỗ, người quản lý hãy lo liệu mọi việc, người quản gia hãy quản lý, người phục vụ hãy phục vụ, người tu sĩ hãy tuân phục, người giữ im lặng hãy giữ im lặng, người cầu nguyện hãy kiên nhẫn ở trong lời cầu nguyện; tất cả mọi người, trong mọi việc, hãy làm hết sức mình. Sẽ thật không hợp lý nếu những người làm việc thể xác siêng năng như vậy, còn chúng ta lại lười biếng và hời hợt trong các việc thiêng liêng của mình; khi họ, dù mồ hôi đầm đìa, vẫn không lùi bước trước công việc, còn chúng ta lại cảm thấy chán ghét những nỗ lực tu hành. Chẳng phải Nước Trời đang chờ đợi chúng ta sao? Chẳng phải là sự sống đời đời sao? Chẳng phải là niềm vui khôn tả sao? – Và liệu có thể nào, khi sa vào sự lười biếng, mà lại đạt được điều gì vĩ đại và đáng khao khát chăng? Chẳng thể nào. Vậy, chúng ta phải thức tỉnh khỏi giấc ngủ của sự lười biếng và thờ ơ, và với tất cả nhiệt huyết, hãy bắt tay vào công việc: vì điều chúng ta tìm kiếm không phải là điều gì đó phù du và chóng qua, mà là điều bất diệt và vĩnh cửu; để rồi người ta cũng có thể nói về chúng ta rằng: *“Hãy gặt hái thành quả lao động của tay người, người thật hạnh phúc và điều tốt lành sẽ đến với người”* (Thánh vịnh 127, 2).

27. Đừng ai nói: *“Tôi yếu đuối, tôi không thể gặt hái.”* Người yếu đuối về thể xác không thể gánh vác những công việc thể xác; nhưng trong việc làm thiêng liêng, hãy khao khát, và người sẽ có sức mạnh để làm điều thiện: người có nước mắt, có sự ăn năn, có sự tỉnh táo, có sự bình an và sự thánh khiết, những điều này hơn hết thảy đều được Thiên Chúa yêu mến (Hê-bơ-rơ 12,14). Chớ ai nói rằng: *“Tôi đã ngã quỵ, không thể đứng dậy và đi lại bình thường được.”* Chỉ cần bạn khao khát và tìm kiếm, thì Ngài sẽ nâng bạn dậy, *“Đấng nâng người nghèo khó lên khỏi đất, và nâng người khốn cùng lên khỏi nơi bùn lầy”* (Thi Thiên 112,7). *“Người ngã xuống há chẳng đứng dậy sao? Hay kẻ quay lưng há chẳng trở lại sao?”* (Giê-rê-mi 8,4). *“Ta hằng sống, Đức Giê-hô-va phán, Ta chẳng muốn sự chết của kẻ có tội, nhưng Ta muốn kẻ gian ác quay lại khỏi con đường của mình và được sống”* (Ê-xê-chi-ên 33,11). Vậy thì chúng ta có thể có lý do nào đáng chúc phúc, lời bào chữa nào chính đáng để giải thích cho việc chúng ta không hăng hái tuân giữ các điều răn, nhằm đạt được những ân huệ đã hứa?

28. Hãy xem các vị Thánh Tổ đã vất vả ra sao, họ đã gieo trồng, gặt hái, thu gom vào kho lúa của mình, và giờ đây đang hân hoan, mong chờ ngày sau cùng, ngày mà họ sẽ tỏa sáng như mặt trời. Hỡi anh em, chúng ta đừng để mình bị tách biệt khỏi những vị thánh phúc ấy, và đừng bán rẻ sự cứu rỗi của mình vì những thú vui nhỏ nhoi và tạm bợ, để rồi phải chịu đau khổ vĩnh viễn; nhưng, bằng tất cả sức lực mình có, chúng ta hãy nỗ lực theo gương họ, chịu đựng mọi sự và vượt qua mọi thử thách, để được thừa hưởng Nước Trời trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

240. Các giáo dân, khi qua đời, để lại di chúc; và các tu sĩ cũng có di chúc; đó là loại di chúc nào?

240. 1) Các giáo dân, khi lâm chung, để lại di chúc; và các tu sĩ cũng có di chúc; đó là di chúc nào? – Rằng chúng ta là những lữ khách và người lạ ở đây, và không nên tìm kiếm những điều thuộc về trần gian này. – 2) Hãy tuân theo di chúc này và bắt tay vào thực hiện nó, – 3) noi gương các bậc tiền bối, những người đều đã làm như vậy. [4, 18]

1. Mùa gặt làm cơ thể mệt mỏi, khiến việc thức đêm trở nên nặng nề, và đôi khi còn làm ta lười biếng ngay cả trong việc lắng nghe những lời dạy dỗ. Nhưng vì theo luật lệ của Thánh Tông Đồ, chúng ta phải sống như những người hàng ngày đều sắp chết; còn người sắp chết thường nói những lời cuối cùng, những lời trăng trối và lời từ biệt, và nhờ đó khiến những người nghe trở nên chú tâm; vậy chúng ta cũng đừng lười biếng trong việc lắng nghe, mà hãy chú tâm vào những điều được nói ra, như thể đang có mặt tại buổi đọc di chúc vậy. – Di chúc của những người sống theo xác thịt, giống như là thuộc về xác thịt, và nói về những điều thuộc về xác thịt, cụ thể là di sản nào được để lại cho vợ, con cái, anh em, họ hàng, và những sắp xếp khác được thực hiện như thường lệ. Trong đời sống của chúng ta, di chúc không đề cập đến những điều như vậy; nhưng điều gì? – Đó là chúng ta là những lữ khách và người lạ trên đất này, và rằng *“chúng ta chẳng mang gì vào*

thế gian này, và rõ ràng là cũng chẳng mang gì ra khỏi đây được” (1 Ti-mô-thê 6, 7), khi chúng ta chuyển từ sự hư nát sang sự bất hủ, từ sự ô nhục sang vinh quang, từ sự chết sang sự bất tử; vì vậy, sẽ không sai lầm nếu ai đó gọi di chúc như thế này là Tin Mừng: bởi vì chính Sứ đồ cũng thừa nhận rằng “*được giải thoát và ở cùng Đấng Christ còn tốt hơn nhiều*” (Phi-líp 1, 23). Và ở một đoạn khác nữa: “*Tôi đã được dâng làm của lễ, và giờ ra đi của tôi đã đến: tôi đã chiến đấu một trận chiến tốt lành, đã hoàn thành cuộc đua, đã giữ vững đức tin: còn lại là vương miện công chính dành cho tôi, và chính Chúa, Đấng Thẩm Phán Công Chính, sẽ ban cho tôi vào ngày ấy; không chỉ cho riêng tôi, mà còn cho tất cả những ai yêu mến sự hiện đến của Ngài*” (2 Ti-mô-thê 4, 6-8).

2. Các bạn thấy rằng ngài đang nói về sự ra đi của chúng ta khỏi cõi đời này, như thể đang rao giảng Tin Mừng vậy. Vậy, vì di chúc của chúng ta chính là Tin Mừng, nên chúng ta hãy hân hoan lắng nghe những gì được nói trong đó và nhờ sức mạnh của nó, đồng thời hăng hái dấn thân vào các công việc thánh thiện, không để tâm trí và trái tim hướng về bất cứ điều gì thuộc về đời thường, dù là cha mẹ, anh em, cũng như họ hàng hay bất cứ điều gì thuộc về thế gian, noi gương một vị Thánh Tô, người mà mỗi khi ra khỏi phòng tu, đều phủ khăn lên đầu để không nhìn vào ánh sáng mặt trời, và khi được hỏi lý do, ngài đã trả lời: “*Tại sao tôi lại muốn nhìn thấy ánh sáng tạm bợ này?*” Vị thánh nhân yêu mến Thiên Chúa này, khi bước ra khỏi mọi sự vật hữu hình, chỉ còn đắm chìm trong tình yêu duy nhất dành cho Thiên Chúa và sự chiêm ngưỡng những điều thiêng liêng. Ngài chiêm ngưỡng cả muôn loài dưới trời, ngạc nhiên và ca ngợi Đấng Nghệ sĩ Tối cao – Thiên Chúa; nhưng chẳng bao lâu, sau khi vượt qua mọi điều thuộc về giác quan, ngài đắm chìm trong việc chiêm ngưỡng những điều vô hình, từ đó tìm thấy niềm vui và sự hân hoan thiêng liêng, ngọt ngào nhất.

3. Tổ phụ Áp-ra-ham cũng vậy, vì có chép rằng: “*Bằng đức tin, Áp-ra-ham đã đến xứ hứa, như đến một xứ lạ, và ở trong lều cùng với Y-sác và Gia-cóp, những người cùng thừa hưởng lời hứa ấy; vì ông trông đợi thành phố có nền móng vững chắc, mà Đấng thiết kế và xây dựng thành phố ấy chính là Đức Chúa Trời*” (Hê-bơ-rơ 11, 9, 10). Mô-sê vĩ đại cũng vậy, người đã “*bằng đức tin, đã rời bỏ Ai Cập, không sợ cơn thịnh nộ của vua; vì ông đã chịu đựng như thể nhìn thấy Đấng vô hình*” (Hê-bơ-rơ 11, 27). Tất cả các thánh nhân cũng vậy, họ không nhìn vào những gì hữu hình, mà nhìn vào những gì vô hình; họ không hướng tới những điều tạm bợ, mà hướng tới những điều vĩnh cửu, và nhờ đó, họ đã rèn luyện bản thân theo gương mẫu thần thánh, trong phạm vi khả năng của mình. – Chúng ta cũng hãy tiếp nhận khát vọng ấy, và đừng bao giờ để mình thêm khát những điều hào nhoáng của thế gian này, hay ngạc nhiên trước những ai sống theo xác thịt; nhưng hơn hết, chúng ta hãy than thở cho họ, vì dù đã nhận được Tin Mừng về gia tài của những ân huệ đã hứa, họ lại bận rộn với việc tích lũy vàng bạc và những thú vui phù du. Còn chúng ta, hỡi anh em, như lời các Tông đồ đã nói, “*nhìn ngắm vinh quang của Chúa với khuôn mặt không che giấu*” (2 Cô-rinh-tô 3, 18), chúng ta sẽ tìm kiếm những điều cao cả, sẽ suy ngẫm về những điều cao cả, “*nơi mà Đấng Christ đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời*” (Cô-lô-se 3, 1, 2), để người ta cũng có thể nói về chúng ta rằng: “*Các anh em không thuộc về thế gian này*” (Ga 15,19), “*và sự sống của anh em ở trên trời*” (Pl 3,20), nơi đó chúng ta sẽ được đứng trước ngai phán xét công chính của Đức Chúa Trời mà không bị kết án, trước ngai đáng sợ của Đấng Christ, và nghe được tiếng gọi khao khát để nhận lãnh cơ nghiệp Nước Trời.

241. Kiên nhẫn – đức tính cao quý nhất; đó là con đường của các thánh; chúng ta cũng hãy tiến bộ trong đức tính ấy

241. 1) Kiên nhẫn là đức tính cao quý nhất; đó là con đường của các thánh; chúng ta cũng hãy tiến bộ trong đức tính ấy. – 2) Bạn có muốn tiến bộ không? – Hãy từ bỏ ý chí riêng của mình, – và bạn sẽ dễ dàng chịu đựng mọi sự, và hơn nữa, – hãy kiên trì trong sự kiên nhẫn; vì càng chịu đựng nhiều, người sẽ càng tốt đẹp và cao cả hơn. – 3) Ngài cho biết, – rằng dù họ đang sống lưu đày, nhưng vẫn tuân theo lối sống tu viện, và tiếp nhận những ai muốn gia nhập cùng họ; – và Ngài thêm: những người lớn tuổi và có địa vị cao hơn hãy làm gương cho những người trẻ tuổi trong mọi việc. [4, 19]

4. Chúng ta hãy vui vẻ chịu đựng mọi khó khăn và đau buồn vì Chúa, trong niềm hy vọng được đền đáp. “*Niềm hy vọng mà ta thấy thì không còn là hy vọng nữa,*” như Thánh Tông Đồ đã nói: “*Vì ai thấy điều mình hy vọng thì còn hy vọng gì nữa? Nhưng nếu chúng ta không thấy, thì chúng ta hy vọng, và chờ đợi trong sự kiên nhẫn*” (Rm 8,24-25). Như vậy, sự kiên nhẫn là đức tính cao quý nhất trong các đức tính; nhờ sự kiên nhẫn, các vị tử đạo được trao vương miện thiên đàng; nhờ sự kiên nhẫn, các vị thánh đã đạt được vương miện công chính. Chúng ta cũng hãy thể hiện sự kiên nhẫn trong sự vâng lời, trong sự khiêm nhường, trong sự không giận dữ, trong việc thực hiện các nhiệm vụ, trong mọi điều đòi hỏi sự kiên nhẫn; và chúng ta cũng sẽ nhận được phần thưởng ngang bằng với họ.

5. Tôi biết gánh nặng của sự vâng phục, biết sự đau đớn khi ý chí bị cắt đứt; nhưng tôi cũng biết sự ngọt ngào của cuộc sống ấy. Bởi vì khi ý chí riêng bị cắt đứt, thì con đường trở nên dễ dàng, và sự cứu rỗi trở nên thuận lợi; đến nỗi chỉ cần cắt đứt ý chí, thì ngay lập tức một cuộc sống bình an và hạnh phúc sẽ hiện ra. Trong đời sống cộng đoàn có những vất vả, nhưng cũng có những an ủi. Ai làm việc nhiều hơn anh em mình? – thì người ấy cũng sẽ nhận được phần thưởng lớn hơn. *“Mỗi người sẽ nhận phần thưởng xứng đáng với công lao của mình,”* Thánh Tông Đồ đã nói (1 Cr 3,8). Ai vâng phục người khác vì tình yêu? Nhưng người ấy cũng sẽ được tôn vinh với địa vị cao nhất vào thời điểm thích hợp. Vì Chúa đã phán: *“Ai muốn làm người đầu tiên trong các con, thì hãy làm tôi tớ cho các con”* (Mt 20,27). Ai không đủ sức để đảm nhận những công việc quá nặng nề? Hãy đừng lo là những việc nằm trong khả năng của mình; để Đức Chúa Trời được tôn vinh trong mọi sự, và không ai được coi thường bất cứ điều gì có ích cho anh em. Điều này dù đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhưng hiện nay vẫn cần phải nhắc lại: vì công việc trước mắt chúng ta không hề nhỏ. *“Này, Ta đã đặt trước mặt các ngươi sự sống và sự chết,”* như Kinh Thánh đã chép (Đệ Nhị Luật 30,19). Để chúng ta bám víu vào sự sống và tránh khỏi sự chết đời đời, chính vì thế mà lời nói của chúng ta là sự an ủi, giáo huấn và khuyên răn. Và tôi biết và tin chắc rằng những điều được nói ra không hề vô ích, dù đối với tôi, kẻ khiêm nhường, hay đối với các bạn, những người đang lắng nghe.

6. Tôi không muốn các bạn không biết rằng, dù chúng tôi đang sống lưu vong vì Lời Chúa, nhưng chúng tôi sống như trong tu viện: những ai đến với mong muốn từ bỏ thế gian, chúng tôi không đuổi họ đi. Chúng tôi thực hiện điều này nhờ các anh em của chúng tôi đang rải rác khắp nơi, những người đã được truyền lệnh phải tiếp nhận những người như vậy, nếu có thể, và kết nạp họ vào cộng đoàn. Đúng là nhiều người đã rời bỏ chúng tôi, nhưng cũng có nhiều người gia nhập với chúng tôi: và cộng đoàn của chúng tôi đang ngày càng lớn mạnh. Chúa được tôn vinh nơi chúng ta; Ngài cũng sẽ tôn vinh chúng ta trong chính Ngài, theo lời hứa. Nhưng người lãnh đạo thế nào thì những người dưới quyền cũng thế – vì vậy, tôi xin các vị đang đứng đầu, những người làm gương cho người khác, hãy sống một cách thánh thiện, công chính và đạo đức, dùng chính bản thân mình (tức là cuộc sống của mình) để hướng dẫn người khác đến sự công chính, cả trong lời nói lẫn trong đời sống. Chớ để trong chúng ta có tiếng la hét không xứng đáng, hay những lời tranh cãi; và *“chớ để lời hư hỏng phát ra từ miệng các con, nhưng chỉ những lời có ích cho việc xây dựng đức tin”* (Ê-phê-sô 4,29), để công việc của các con trong họ không bị ô uế vì điều đó, nhưng để, làm đẹp lòng Chúa, Đức Chúa Trời tốt lành của chúng ta, trong mọi sự, chúng ta được xứng đáng nhận những ân huệ đã hứa.

242. Sự Biến Hình – hình ảnh của thế giới tương lai... Chúng ta được định sẵn để đạt đến sự sáng chói và vẻ đẹp ấy, cũng như đã được tạo dựng ban đầu

242. 1) Sự Biến Hình – hình ảnh của thế giới tương lai. Chúng ta được định sẵn để đạt đến sự rạng ngời và vẻ đẹp ấy, cũng như đã được tạo dựng từ thuở ban đầu. – 2) Vì vậy, hãy yêu mến sự rạng ngời và vẻ đẹp ấy, đồng thời tránh xa mọi điều xấu xí, đam mê và ô uế. – 3) Nếu có điều gì như vậy xảy ra, hãy vội vàng thanh tẩy bản thân; – và đừng ai nói rằng mình không thể: vì Thiên Chúa đã hứa sẽ làm điều này cho những ai tìm kiếm; và chúng ta có vô số gương mẫu. – 4) Tại sao, nếu ai đó vẫn xa lạ với điều này, thì chỉ vì sự thờ ơ và lơ là tùy tiện mà thôi. [4, 20]

7. Nhân dịp chuẩn bị mừng lễ Biến Hình Thánh, chúng ta đã soạn ra bài giảng này, hoàn thành bổn phận của mình bằng những lời ngắn gọn. Tất cả các lễ hội của Chúa đều gọi nhớ đến các mẫu nhiệm về sự hiện thân trong xác thịt của Đấng Cứu Thế Giêsu Kitô của chúng ta, cụ thể là: Ngài đã sinh ra, đã chịu phép rửa, đã chịu đóng đinh, đã được an táng, đã phục sinh vào ngày thứ ba, và đã lên trời trong vinh quang; còn lễ Biến Hình thì mô tả tình trạng của thế giới tương lai. Vì trong sự Biến Hình, khuôn mặt Chúa đã rạng ngời như mặt trời, còn áo Ngài trở nên trắng như ánh sáng: cũng chính như vậy, Ngài sẽ trở lại từ trời, như tia chớp, trong quyền năng và vinh quang lớn lao để phán xét mọi người; và như trên núi, thánh Phêrô, Gia-cô-bê và Gio-an: thì lúc bấy giờ những người được chọn trong Nước Trời cũng sẽ ở cùng Ngài, được hưởng sự Hiện ra của Thiên Chúa không thể diễn tả và niềm vui không thể tả xiết. – Vậy ai xứng đáng với quyền năng ấy? Ai đủ tư cách để được tham dự vào niềm vui ấy? Ai khác ngoài những ai có đời sống trong sạch và vô tì vết? Vì Thiên Chúa của chúng ta là Đấng trong sạch, như ánh sáng rực rỡ nhất, và Ngài chỉ đón nhận những ai trong sạch về với Ngài; và Ngài đã ban cho chúng ta một linh hồn trong sạch, nên Ngài cũng đòi hỏi chúng ta phải giữ linh hồn ấy trong sạch. Vì nếu linh hồn được tạo dựng theo hình ảnh và sự giống như của Thiên Chúa, thì rõ ràng, với tư cách là sự phản chiếu của vẻ đẹp bắt nguồn từ Thiên Chúa, linh hồn ấy cũng được tham dự vào vẻ đẹp ấy. Và chính vì biết điều này, vị tác giả Thánh Vịnh đã nói: *“Lạy Chúa, xin theo ý muốn của Ngài, ban cho lòng nhân từ của con sức mạnh”* (Thánh Vịnh 29, 8), tức là cho vẻ đẹp của linh hồn, để nếu không, khi

bị lôi cuốn bởi những đam mê tội lỗi xấu xí và trở nên xấu xí, linh hồn ấy sẽ không xa lìa Thiên Chúa và không bị tước mất những ân huệ thiêng liêng.

8. Bởi vì như vậy, chúng ta tuyên xưng rằng chúng ta có một tâm hồn như thế, đẹp đẽ và tốt lành, và chúng ta sẽ phải dâng hiến tâm hồn ấy lên Thiên Chúa như một sự bảo đảm vào ngày Phục Sinh cuối cùng; vậy tôi xin và khẩn cầu, hãy yêu mến vẻ đẹp ấy của linh hồn, và hãy gìn giữ lòng nhân ái ấy, đừng để tâm trí và trái tim bị cuốn hút bởi những vẻ đẹp của thế gian này, cũng như những điều tốt lành của xác thịt và máu huyết: vì đó không phải là vẻ đẹp, mà là những hình tượng giả tạo của vẻ đẹp; đúng hơn nữa: đó là sự hư nát và tro bụi. Điều này chúng ta cũng thấy ngay trước mắt mình: bởi vì người tốt đẹp và xinh đẹp nhất hôm nay, ngày mai sẽ nằm trong quan tài, bốc mùi hôi thối và khiến mọi người phải lánh xa. Vì vậy, ở đây không có gì là tốt đẹp và đáng yêu, ngoại trừ một đức tính kỳ diệu duy nhất, mà chúng ta phải hướng tới hơn hết.

9. Nếu như, như đã thừa nhận, thường xảy ra, tâm hồn không vững vàng bị ô uế bởi những ý nghĩ bất chính – vì *“ai dám tự hào rằng lòng mình trong sạch?”* (Châm Ngôn 20, 9), – thì cần phải thanh tẩy nó càng sớm càng tốt và đưa nó trở lại trạng thái tốt lành như trước, – để nếu không, nếu chìm đắm trong điều ác quá lâu, nó sẽ dẫn đến cái chết. – Và đừng ai nói: *“Tôi không thể thanh tẩy mình, vì đang gánh nặng nhiều tội lỗi”*, khi nghe Chúa phán: *“Dù tội lỗi các ngươi có đỏ như son, Ta cũng sẽ làm cho trắng như tuyết; dù có đỏ như vải đỏ, Ta cũng sẽ làm cho trắng như sóng biển”* (Ê-sai 1, 18). Các ngươi có thấy lòng nhân từ vô biên của Đức Chúa Trời không, nhờ đó Ngài hứa không chỉ thanh tẩy người ăn năn, mà còn nâng họ lên đỉnh cao của vẻ đẹp cao quý? – Và những ví dụ về điều này đang hiện ra trước mắt chúng ta. Tiên tri Đa-vít đã từng sa vào tội tà dâm và giết người, nhưng ông không tuyệt vọng, mà nhanh chóng ăn năn, và lại được ban cho ân tứ tiên tri. – Vua Ma-na-si-a đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên xa rời Đức Chúa Trời chân thật trong năm mươi năm; nhưng ông đã ăn năn – và được cứu rỗi. Vị Tông đồ cao cả nhất, sau khi từ bỏ Chúa, nhờ phương thuốc là những giọt nước mắt, đã một lần nữa gánh vác trọng trách của chức vụ Tông đồ. Thánh Maria Ai Cập – tôi sẽ không đề cập đến vô số ví dụ khác – người đã sa vào tận cùng của sự ô uế do dục vọng, nhưng vì đã ăn năn một cách xứng đáng, nên sau đó đã vươn lên đỉnh cao nhất của đức hạnh.

10. Như vậy, không có lý do nào để viện cớ rằng mình bất lực hay không thể làm được, miễn là ai đó chân thành mong muốn được cứu rỗi và hăng hái bắt tay vào việc này. Chỉ những ai hoàn toàn vô cảm và tự ý phò thác bản thân vào tay cái chết mới không thể làm được điều đó. – Tại sao chúng ta lại nghe thấy: *“Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, các ngươi đều sẽ chết, Đức Giê-hô-va phán vậy”* (Ê-xê-chi-ên 18:31). Vì sao, khi trước mặt chúng ta là sự sống bất tử, chúng ta lại chọn cái chết vĩnh cửu? Chúa của chúng ta, Đấng nhân lành, hằng ngày kêu gọi: *“Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các ngươi được nghỉ ngơi”* (Mt 11,28). Nhưng chúng ta lại không muốn trút bỏ gánh nặng tội lỗi của mình. Ngài kêu gọi: *“Ta là ánh sáng của thế gian; ai theo Ta sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ có ánh sáng sự sống”* (Giăng 8,12). Còn chúng ta lại quay lưng lại, bằng chính hành động của mình, thốt ra những lời phi báng: *“Hãy tránh xa chúng tôi; chúng tôi không muốn nhìn thấy con đường của Ngài”* (Gióp 21,14). – Sau đó, chúng ta chỉ còn biết nghe bản án kết tội và loại trừ: *“Hãy đi trong ánh sáng của ngọn lửa các ngươi và trong ngọn lửa mà các ngươi đã thấp lè”* (Ê-sai 50,11). Tuy nhiên, chúng ta hãy biết rằng *“những ai làm những điều như vậy sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa”* (Ga-la-ti 5,21), như Thánh Tông Đồ đã nói. – Nhưng xin đừng để điều này có thể được nói một cách công bằng về chúng ta. – *“Các con là bạn hữu của Ta, nếu các con làm những điều Ta truyền dạy các con,”* Chúa phán (Ga 15,14). Vậy chúng ta hãy làm tất cả những điều được truyền dạy, để được xứng đáng trở thành bạn hữu của Chúa và thừa hưởng Nước Trời.

243. Thánh Michael, Tổng Giám mục Synada, đã an nghỉ trong Chúa: chúng ta hãy tôn vinh kỷ niệm ngài, vì ngài vẫn là người cầu nguyện cho chúng ta

243. 1) Thánh Michael, Tổng Giám mục Synada, đã an nghỉ trong Chúa: chúng ta hãy tôn kính kỷ niệm ngài, vì ngài vẫn là người cầu thay cho chúng ta. – 2) Nhưng chúng ta cũng hãy rút ra bài học từ sự ra đi của ngài – luôn luôn sẵn sàng cho giờ phút cuối cùng; vì cái chết có thể ập đến bất ngờ, như chúng ta thấy qua vô số ví dụ. – 3) Đừng ai nói: *“Tôi không thể”*; vì điều đó nằm trong ý chí của chúng ta. [4, 21]

11. Cha thiêng liêng của chúng ta, Đức Tổng Giám mục Synada, Michael, đã về với Chúa. Cuộc đời ngài thật đáng khen ngợi, và lời ngài đầy sức mạnh; và chúng ta tin rằng trong ngày phán xét sắp tới, cùng với các vị cha và các vị chứng nhân khác, chúng ta sẽ có ngài làm người cầu thay cho chúng ta trước mặt Chúa. Vì vậy, chớ để những kẻ chống thánh tượng xấu xa tự cao tự đại, nói rằng các chứng nhân của Đấng Christ đang đau buồn (vì sự ra đi của Thánh Michael); nhưng hơn hết, họ hãy nhận ra rằng sự ra đi của những con

người như vậy là một pháo đài bất khả xâm phạm đối với Hội Thánh của Đức Chúa Trời, là sự xác nhận chân lý đối với chúng ta những người còn lại, và là sự phơi bày sự lừa dối mờ ám của họ.

12. Nhưng vì điều cứu rỗi con người là *“đức tin được thúc đẩy bởi tình yêu thương”* (Ga-la-ti 5,6), nên tôi xin các bạn, ngay lúc này cũng như mọi khi, hãy trung thành tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa, và luôn sẵn sàng cho giờ ra đi, vì không ai biết trước giờ chết của mình. Vì các bạn biết rằng vị cha của chúng ta đã được nhắc đến trước đây, đột ngột bị những cơn đau dữ dội và cơn sốt cao hành hạ, đến ngày hôm sau đã không còn nói được, và đến ngày thứ ba đã trao linh hồn mình cho Chúa. Nhưng trước đó, Athanasius, vị Bề trên nổi tiếng của Tu viện Pavlo-Petrovsky, cũng không nằm liệt giường vì bệnh tật dù chỉ một ngày, mà gần như ngay lập tức đã được Chúa rước về từ giữa loài người. Chúng ta nghe nói rằng có những người bị sét đánh thì chết; những người khác thì chết đuối trên biển; nói tóm lại, có rất nhiều tai nạn bất ngờ, vì thế chúng ta phải tự cảnh giác và sợ hãi, kẻ ma quỷ, bằng cách lừa dối chúng ta ngày này qua ngày khác khiến chúng ta quên đi cái chết, bỗng nhiên dẫn chúng ta đến giờ phút cuối cùng trong sự kinh ngạc tột độ, khiến chúng ta không thể làm gì để ăn năn. – Chẳng lẽ những ví dụ vừa nêu không khiến chúng ta sợ hãi sao? Chẳng lẽ chúng ta không run rẩy khi nghĩ đến việc vào giờ phút đó, lưỡi sẽ bị trói chặt và không thể cất tiếng? Và khi linh hồn rời khỏi thân xác, có lẽ sẽ có rất nhiều người có mặt và khóc than, nhưng chẳng ai giúp đỡ được, ngoại trừ lương tâm trong sáng? Vì vậy, tôi xin và khẩn cầu, hãy luôn cố gắng sống trong sự xưng tội, trong nước mắt, trong lời cầu nguyện, trong sự vâng lời, trong lòng khiêm nhường, trong sự vâng lời tận tụy, và trong mọi việc lành, để vào giờ phút cuối cùng, nếu bị bắt gặp trong sự lơ là và bất cẩn, chúng ta *“không chìm vào giấc ngủ của cái chết”* vĩnh cửu, điều mà Thánh Đa-vít đã cầu nguyện để được giải thoát (Thánh Vịnh 12,4).

13. Nhưng có lẽ sẽ có người nói: “Tôi muốn thì muốn, nhưng không thể.” – Đó là lời nói gì vậy? – Nếu vấn đề liên quan đến những điều vượt ra ngoài trật tự tự nhiên, thì tôi đồng ý rằng không thể, ví dụ như chúng ta không thể bay trên không trung, đi trên biển, cũng không thể nói bằng mũi hay ngửi bằng lưỡi; tất cả những điều đó đều không thể và không tự nhiên. Còn nếu vấn đề liên quan đến những điều tự nhiên và phụ thuộc vào ý chí, thì lời nói đó là sai lầm; vì chúng ta có thể hành xử một cách hời hợt và cười đùa, cũng có thể cư xử trang nghiêm và rơi lệ; chúng ta có thể làm ô uế bản thân bằng những ham muốn tội lỗi và những suy nghĩ không phù hợp, cũng có thể giữ mình trong sạch và thanh tịnh khỏi các dục vọng; và chúng ta có thể trở nên hung hăng và bướng bỉnh trong điều ác, cũng có thể cảm động và ăn năn. Dù dục vọng xấu xa, khi đã trở thành thói quen trong chúng ta, khiến chúng ta bất lực trước điều thiện và mạnh mẽ trước điều ác; tuy nhiên, chúng ta không nên tuyệt vọng – xin đừng để điều đó xảy ra – mà hãy sẵn lòng bắt tay vào việc một lần nữa, và bằng mọi cách cố gắng không để trôi qua một cách vô tư dù chỉ một ngày, hay thậm chí một giờ, mà luôn tỉnh táo và cảnh giác, sống trong sự vô tội và thanh khiết, và gắn bó chặt chẽ với Thiên Chúa, để chúng ta cũng có thể nói: *“Linh hồn con bám víu vào Ngài: tay phải Ngài là niềm vui của con”* (Thánh Vịnh 62, 9); và như vậy, sau khi đã sống tốt đẹp quãng đời trần thế này, chúng ta sẽ rời khỏi đây với niềm hy vọng tốt lành, và ở đó được hưởng Nước Trời.

244. 1) Sau khi trở về từ lễ an táng Thánh Gioan Chalcedon, ngài khen ngợi các anh em vì thấy họ vẫn giữ trật tự tốt như thường lệ, và mong muốn họ luôn như vậy. – 2) Sau đó, ngài vạch trần sự thiếu khôn ngoan trong một số lời bàn tán mà ngài đã nghe được. Lời bàn luận thứ nhất: vị Thánh là người thánh thiện cả về đức tin lẫn đời sống, vậy sao ngài lại qua đời như vậy? (do bệnh tiêu chảy). Lời bàn luận thứ hai, rằng sau khi phục sinh chúng ta sẽ không nhận ra nhau nữa: vì những thân xác này sẽ mục nát và tan biến đi không biết đến đâu. – 3) Cuối thư có lời khuyên nhủ: hãy giữ vững đức tin, vì các bạn thấy có bao nhiêu sự sai lệch đang xảy ra, – cũng như hãy sống thánh thiện, vì các bạn biết kẻ thù đang thổi những cơn gió nào và mạnh mẽ ra sao vào chúng ta. [4, 22]

14. Sau khi tạm thời xa cách các anh em trong những ngày vừa qua, và nay trở lại, tôi thấy các anh em đang sống hòa thuận với nhau và có tâm trạng tốt lành, nên tôi đã tạ ơn Chúa vì sự trật tự của các anh em, – điều này vốn là đặc trưng của những tu sĩ khéo léo và vững vàng trong điều thiện; xin các con hãy ngày càng được củng cố bởi ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, để dù khi tôi hiện diện với lòng khiêm nhường hay khi vắng mặt, các con luôn được bảo vệ và không bị tổn hại. Như các con đã biết, nguyên nhân khiến tôi phải rời xa là sự ra đi của Đức Tổng Giám mục Gioan thành Chalcedon đáng kính, người đã nỗ lực thực hành những việc lành, kết thúc cuộc đời, và giữ vững đức tin, để về với Chúa và nhận lấy vương miện của người làm chứng cùng với các thánh tổ phụ và anh em của chúng ta đã đi trước.

15. Nhưng vì ngài qua đời do chứng tiêu chảy kiệt sức, nên một số người, ngạc nhiên trước điều này, nói: “Nếu ngài là người tốt, sao lại qua đời một cách không tốt đẹp như vậy?” – Những người ấy lầm lẫn vì thiếu hiểu biết: bởi vì cái chết tốt hay xấu không được xác định bởi cách người ta qua đời như thế nào, mà là

bởi việc người ấy có giữ vững đức tin Chính Thống và có cuộc đời vô tì vết hay không; còn người đã qua đời thì chính xác là như vậy. Dù ai đó qua đời vì bệnh phù thũng, vì tiêu chảy, hay vì bất kỳ nguyên nhân tàn phá nào khác – trên đất liền hay trên biển – thì điều đó cũng không có gì đáng trách: vì điều này không phụ thuộc vào chúng ta, mà nằm trong những phán quyết thâm sâu của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời biết điều gì có lợi hơn cho ai, và Ngài sắp đặt như vậy, dù là về việc kéo dài cuộc đời hay về sự ra đi của nó. Có những người lại cố tình khẳng định những điều khác nhằm gây hoang mang cho người nghe – cụ thể là, trong ngày phán xét, khi Con Thiên Chúa đến để phán xét mọi người, chúng ta sẽ không nhận ra nhau; vì, họ nói, làm sao điều đó có thể xảy ra được, khi chúng ta – những kẻ hư nát như hiện tại – sẽ trở nên bất hư và bất tử, và khi không còn người Hy Lạp, người Do Thái, người man di, người Scythia, nô lệ, người tự do, nam hay nữ, mà tất cả đều sẽ giống như các thiên thần? – Còn tôi thì khẳng định rằng chúng ta sẽ có thể nhận ra nhau, và trước hết hãy nhớ rằng *“điều không thể đối với loài người thì lại có thể đối với Đức Chúa Trời”* (Lc 18,27); bởi vì chúng ta cũng tuyên xưng chính sự sống lại, không dựa trên những suy luận của loài người. Vì đối với cách suy luận đó, thật hoàn toàn không thể hiểu nổi làm sao một thân xác đã mục nát, bị phân tán khắp nơi, bị thú vật ăn thịt, bị chim mổ xé, hay bị cá nuốt chửng, lại có thể vào ngày sau cùng được tập hợp lại thành một thể duy nhất và sống lại; và thế nhưng, nhờ quyền năng không thể diễn tả của Đức Chúa Trời, mỗi thân thể sẽ được tập hợp lại thành một thể duy nhất, và sẽ sống lại, và mọi linh hồn sẽ nhận ra thân thể riêng của mình, mà nó đã sống cùng trên đất; nếu nó nhận ra thân thể của mình, thì không có nghi ngờ gì rằng nó cũng sẽ nhận ra thân thể của anh em mình. Hơn nữa, cách suy luận như vậy dẫn đến việc phủ nhận Ngày Phán Xét Tương Lai: vì sự phán xét chỉ diễn ra đối với những người được biết đến; không ai đưa những người không biết mình và cũng không được biết đến ra trước tòa, mà chỉ những người được biết đến, như đã chép: *“Ta sẽ vạch trần người và trình bày trước mặt người những tội lỗi của người”* (Thánh Vịnh 49,21). Vì vậy, nếu chúng ta không nhận biết lẫn nhau, thì cũng sẽ không bị xét xử; còn nếu không bị xét xử, thì chúng ta cũng sẽ không nhận được phần thưởng xứng đáng cho những việc làm của mình. Hơn nữa, làm sao lời Chúa phán với các Tông đồ: *“Các con sẽ ngồi trên mười hai ngai, xét xử mười hai chi tộc của Israel”* (Mt 19,28) có thể ứng nghiệm được, nếu họ không biết những người mà họ sẽ xét xử? Như vậy, từ mọi khía cạnh đều chứng minh rằng giả thuyết đó là không phù hợp, và về mặt bất chính cũng giống như thuyết huyền thoại của Origen. Còn chúng ta, hỡi anh em, sẽ tiếp tục tin tưởng rằng chúng ta sẽ sống lại, và sẽ nhận ra nhau không phải trong hình hài hư nát như hiện nay, mà trong vẻ đẹp bất hoại, theo ý muốn không thể diễn tả của Đức Chúa Trời, giống như tổ tiên chúng ta trong vườn Ê-đen, trước khi phạm tội đã nhận ra nhau khi còn bất hoại, và sau khi phạm tội, dù đã phải chịu sự hư nát, họ vẫn nhận ra nhau. Tại sao chúng ta phải tin rằng trong thế giới tương lai, anh em sẽ nhận ra anh em, cha sẽ nhận ra con, vợ sẽ nhận ra chồng, và mọi người sẽ nhận ra nhau – tôi xin bổ sung thêm, – người tu hành sẽ nhận ra người tu hành, người xưng tội sẽ nhận ra người xưng tội, vị tử đạo sẽ nhận ra người đồng cảm với mình, vị Tông đồ sẽ nhận ra đồng Tông đồ, – tất cả sẽ nhận ra nhau, để nơi ở của tất cả những người vui mừng được ở trong Thiên Chúa, Đáng ban cho mọi ân huệ khác và sự nhận ra lẫn nhau.

16. Tôi xin các anh chị em, hãy kiên định giữ vững đức tin thánh thiện: vì các anh chị em thấy có bao nhiêu sự sai lệch so với đức tin ấy, và chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa biết bao vì đã không sa vào bất kỳ sự lầm lạc nào, mà đã nhận được và đang giữ vững đức tin Chính Thống. Tương tự như vậy, chúng ta hãy sống một cuộc đời trong sạch: vì các anh chị em biết rằng ma quỷ đang thổi những cơn gió độc vào chúng ta ngày đêm; nhưng nó sẽ không thể làm gì được chúng ta, vì luôn thấy chúng ta được che chở bởi đức tin và tình yêu dành cho Chúa Kitô. Tại sao chúng ta còn chần chừ nữa, con rồng này sẽ chạy trốn khỏi chúng ta; hãy khóc lóc và dập tắt những mũi tên dục vọng đang bốc cháy; hãy khiêm nhường dưới bàn tay vững chắc của Thiên Chúa, và Ngài sẽ nâng chúng ta lên; – hãy kiên nhẫn trọn vẹn, và ma quỷ sẽ biến mất, còn chúng ta sẽ được cứu rỗi và bước vào Nước Trời.

244. Khi trở về từ lễ tang của Thánh Gioan Chalcedon, ngài khen ngợi các anh em vì thấy họ vẫn giữ trật tự tốt như thường lệ, và mong muốn họ luôn luôn như vậy

245. Lễ hội thông thường – và thiêng liêng; việc mua bán thông thường và thiêng liêng

245. 1) Lễ hội thông thường ngày – cũng là lễ hội thiêng liêng; việc mua bán thông thường ngày – cũng là việc mua bán thiêng liêng. – 2) Và chúng ta là những người buôn bán; những viên ngọc trai đối với chúng ta – chính là các đức tính; viên ngọc quý giá – chính là Chúa Kitô. Vậy thì mỗi người trong chúng ta hãy trở thành một thương gia khôn ngoan. – 3) Chợ buôn bán của chúng ta là sự vâng lời, mà tất cả đều là ngọc trai, là việc mua bán, và là giá cả. [4, 23]

17. Ở đây và ở đó, thỉnh thoảng có những lễ hội diễn ra, như hiện nay tại Nicomedia. Vào những ngày lễ này, người ta tụ tập lại, mua bán. Nhưng điều đó không kéo dài; vì chẳng bao lâu sau, mọi người lại tản ra. Nhưng chỉ có một lễ hội tâm hồn duy nhất và liên tục, kéo dài suốt cuộc đời mỗi người, trong đó đối tượng mua bán không phải là vàng, bạc, quần áo hay bất kỳ vật chất phù du và hư nát nào khác, mà là sự cứu rỗi linh hồn, cuộc sống vĩnh cửu, vương quốc thiên đàng, những điều mà con người lẽ ra phải hết lòng quan tâm, nhưng lại có rất ít người thực sự lo lắng về chúng; thay vào đó, họ lại dồn hết sự quan tâm và nỗ lực vào những điều phù du và hư nát.

18. Còn chúng ta, hỡi anh em, sẽ không để mình lạc hướng khỏi mục tiêu chính của chúng ta, cũng như khỏi việc mua bán tốt lành ấy; nhưng khi nghe Chúa phán: *“Nước Thiên Chúa ở trong các ngươi”* (Lc 17,21), chúng ta sẽ hết lòng tìm kiếm Ngài mỗi ngày, không tích trữ vàng bạc làm của cải, mà là đức tin chân chính và đời sống trong sạch, sự vâng lời, lòng nhẫn nại, sự khiêm nhường, lòng quảng đại và *“tình yêu thương, là sợi dây kết hợp sự hoàn hảo”* (Cô-lô-se 3,14). Chính Chúa cũng đã chỉ ra điều này trong Phúc Âm, khi Ngài phán: *“Nước Trời giống như một người buôn bán đi tìm những viên ngọc quý; khi tìm được một viên ngọc quý giá, người ấy đi bán tất cả những gì mình có để mua viên ngọc ấy”* (Ma-thi-ơ 13,45,46). Các bạn là những người buôn bán tốt lành, đã từ bỏ tất cả và thay vào đó mua được viên ngọc quý, vô cùng quý giá và vô cùng đắt giá – đó là Đấng Christ – khi các bạn quyết tâm vác thập tự giá và đi theo Ngài, trong sự thánh thiện và công chính. – Nhưng vì lễ hội là thời gian của niềm vui và sự tỉnh thức không ngừng, chúng ta cũng hãy vui mừng và tinh tảo, để mua lấy sự cứu rỗi của mình trong lễ hội này. Người bán hàng tốt là người hành động trong mọi việc với sự tôn kính và chú tâm, và không bao giờ mất bình tĩnh; người mua tốt là người vui vẻ chấp nhận sự si nhục; người đổi tiền tốt là người hiến dâng máu và nhận được Thánh Thần nhờ sự kiên nhẫn mà họ thực hiện sự vâng phục.

19. Nhưng khi lời chúng ta đề cập đến sự vâng phục, thì chúng ta hãy tôn kính những người trong nhà bếp đang thực hiện các ca trực của mình, vì họ là những người lao động vất vả hơn, cùng nhau gánh vác những gánh nặng và như vậy thực hiện luật yêu thương của Chúa Kitô; chúng ta cũng hãy tôn kính những người lo lắng cho những nhu cầu thiết yếu của anh em, như những người quản lý tốt lành và có kinh nghiệm trong Chúa; chúng ta hãy tôn vinh những ai hát Thánh vịnh một cách hân hoan và kính cẩn, như những người xứng đáng nhận phần thưởng lớn hơn. Và hãy xem, cuộc sống của chúng ta ra sao, hành động của chúng ta thế nào, và sự mua chuộc hạnh phúc mà các vị thánh tổ phụ của chúng ta đã thực hiện với lòng nhiệt thành trọn vẹn, mà chúng ta, sau khi hoàn thành tốt đẹp và kết thúc thành công, sẽ vui mừng trở về nhà, như lời thánh Đa-vít đã nói: *“Hỡi linh hồn ta, hãy trở về nơi an nghỉ của ngươi, vì Chúa đã ban ơn cho ngươi”* (Thánh vịnh 114,7). Và xin cho tất cả chúng ta, vào giờ lâm chung, được cất lên tiếng nói ấy như lời cầu nguyện cuối cùng, và nhờ đó đạt được sự sống đời đời trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.

246. Thiên Chúa đã sai Con Một duy nhất của Ngài xuống thế gian để chữa lành mọi bệnh tật thuộc linh và thể xác của chúng ta, và ban cho chúng ta mọi ân huệ: điều mà Ngài đã làm khi còn ở trần gian, và bây giờ Ngài vẫn đang làm, như mỗi người đều biết

246. 1) Thiên Chúa đã sai Con Một duy nhất của Ngài xuống thế gian để chữa lành mọi bệnh tật thuộc linh và thể xác của chúng ta, và ban phát mọi ân huệ: những gì Ngài đã làm khi còn ở trần gian, Ngài vẫn tiếp tục làm cho đến nay, như ai nấy đều tự mình biết. – 2) Làm sao mà không yêu mến hết lòng một ân nhân như vậy; còn kẻ thù của chúng ta, kẻ gây hại và hủy diệt, thì làm sao mà không căm ghét được. [4, 24]

20. Mùa hè mới đã bắt đầu, và trong Phúc Âm hôm nay, chúng ta đọc được những lời sau đây: *“Thánh Thần Chúa ngự trên Ta: chính vì Ngài mà Ta được xức dầu để rao giảng Tin Mừng cho người nghèo, được sai đi chữa lành những tâm hồn tan vỡ: rao giảng sự tha thứ cho những người bị giam cầm, và sự sáng cho những người mù: an ủi những tâm hồn tan vỡ: rao giảng mùa hè của Chúa là mùa vui mừng”* (Lc 4, 18–19). Vậy, vì Con Một của Đức Chúa Trời đã được Cha sai đến thế gian với tư cách là Đấng chữa lành, nên chúng ta hãy cầu xin Ngài ban sự sáng cho đôi mắt như những người mù, sự giải thoát như những người bị giam cầm, và sự an ủi như những người đau khổ. – Nhưng ai là người mù? Ai bị che mắt bởi sự thiên vị? Ai là người bị giam cầm? Ai bị lôi cuốn bởi những ý nghĩ không đúng đắn? Ai là người đau khổ? Ai là người mang gánh nặng tội lỗi? – Chúa chữa lành tất cả những người như vậy: vì Ngài không chỉ là Bác sĩ của thân xác, mà còn là Bác sĩ của linh hồn; Ngài không chỉ hiện diện bằng thân xác với những người đã sống trong quá khứ, mà ngay cả bây giờ Ngài vẫn hiện diện với tất cả mọi người một cách vô hình, đồng thời rao giảng Tin Mừng, gánh lấy tội lỗi của thế gian, và chữa lành mọi bệnh tật và mọi đau khổ. Vì thế, đừng ai còn bị bỏ lại trong bóng tối hay chưa được chữa lành; nhưng hãy đến với lòng tin, *“và sẽ nhận được phước lành từ Chúa, và ân*

sùng từ Đức Chúa Trời, Đáng Cứu Rỗi của mình” (Thi Thiên 23:5). Ôi, lòng nhân ái không thể diễn tả xiết! Ngài đã dẫn dắt chúng ta từ cõi hư vô đến sự hiện hữu, đã nâng đỡ những kẻ sa ngã, và ban cho chúng ta ân sủng thứ ba – sự hoàn hảo tu hành. Nhưng dù chúng ta vẫn còn phạm tội, Ngài cũng không quay lưng lại, mà đón nhận những ai đến với Ngài: khi chúng ta đau khổ, Ngài ban sự an ủi; khi chúng ta khóc lóc, Ngài an ủi; khi chúng ta bị thương, Ngài xức dầu chữa lành; khi chúng ta kiệt sức, Ngài ban sức mạnh; khi bị thương, Ngài chữa lành; và khi chúng ta sẵn sàng rơi xuống tận đáy địa ngục, Ngài giang tay và với lòng nhân ái cứu chúng ta khỏi cơn hoạn nạn ấy; đến nỗi theo lẽ công bằng, mỗi người đều nên nói: *“Nếu Chúa không giúp đỡ tôi, linh hồn tôi đã sớm rơi vào địa ngục”* (Thánh Vịnh 93, 17). *“Tôi đã trở thành con chiên lạc, nhưng Chúa đã đón nhận tôi”* (Thánh Vịnh 117, 13). Và ai nấy đều biết mình đã rơi vào những cám dỗ nào, và ngay lập tức đã tìm thấy Chúa là Đấng trợ giúp trong những nỗi đau khổ của mình. Hơn nữa, Đấng Toàn Thiện nuôi dưỡng chúng ta – những kẻ đang khao khát – bằng những hoa trái dồi dào hàng năm về mặt thể xác, và bằng những màu nhiệm tinh tuyền về mặt thiêng liêng, còn hơn cả người mẹ và người vắt sữa, với lòng yêu thương và sự ôm ấp triu mến. Người Mẹ nuôi con bằng sữa cho đến khi con trưởng thành; còn Chúa, Đấng Chủ Tể và Cha thật sự của chúng ta, lại ban chính Thân Thể của Ngài làm thức ăn và thức uống cho chúng ta, và điều này luôn luôn là ôi, ân sủng không thể thấu hiểu! Ôi, ân huệ vô song!

21. Làm sao có thể không yêu mến Đấng Ban Ôn như vậy? Làm sao có thể không khao khát Ngài? Và làm sao có thể không gắn bó với Ngài đến mức không thể tách rời? – Quả thật, nếu chúng ta không có lòng hướng về Ngài như vậy, trời sẽ kêu gào và đất sẽ than khóc vì chúng ta, và chính những hòn đá cũng sẽ tố cáo chúng ta vì sự vô cảm. Vì vậy, để điều đó không xảy ra, chúng ta hãy bám chặt vào tình yêu dành cho Ngài, căm ghét ma quỷ đến tận cùng và xa lánh nó. Bởi vì, cũng như chúng ta phải yêu mến và khao khát Đấng ban ân huệ tùy theo mức độ ân huệ của Ngài; thì tùy theo mức độ ác độc, chúng ta cũng phải căm ghét kẻ gian ác và xa lánh nó. Vì hắn là kẻ hủy diệt cuộc sống của chúng ta; hắn là *“kẻ giết người từ thuở ban đầu”*, theo lời Chúa (Ga 8,44); hắn đã chia rẽ dòng dõi chúng ta thành vô số giáo phái theo những mưu mô của chúng, dùng vô số mũi tên tội lỗi để đâm thấu dòng dõi ấy và tìm cách nuốt chửng nó hoàn toàn. Nếu chúng ta không ghét hắn như vậy, thì sẽ không có hình phạt nào xứng đáng để trừng phạt chúng ta vì điều này – vì chúng ta đã đầu hàng kẻ thù, kẻ hủy diệt linh hồn của chính mình. Nhưng hãy chạy trốn khỏi hắn, hỡi anh em, hãy chạy trốn hết sức mình. Vậy việc chạy trốn này là gì? Đó là kiêng khem những việc làm và ý nghĩ xấu xa, cũng như gắn bó với Thiên Chúa, và dâng hiến bản thân cho những việc lành. Tại sao chúng ta lại theo đuổi điều thiện, với tất cả sự khiêm nhường, hiền lành và vâng phục, phục vụ Chúa, trong niềm tin chắc chắn rằng mọi điều thiện không được bao bọc bởi sự khiêm nhường thì đều non nớt và không bền vững. Còn nếu có những ai tự cho mình là khôn ngoan một cách kiêu ngạo, thì hãy khiêm nhường dưới bàn tay vững chắc của Đức Chúa Trời, để chúng ta không sống vô ích, nhưng được xứng đáng nhận lấy cơ nghiệp của Nước Trời.

247. Bây giờ là mùa hái nho: từ đó chúng ta rút ra bài học, vì chúng ta cũng là những chùm nho

247. 1) Bây giờ là mùa hái nho: từ đó chúng ta rút ra bài học, vì chính chúng ta cũng là những chùm nho. – Như những chùm nho của Đức Chúa Trời, chúng ta phải mang lại những chùm đức hạnh, dâng hiến trọn vẹn bản thân cho Chúa. – 2) Chúng ta đừng quay trở lại, cũng đừng đi hai con đường. – 3) Khi kẻ thù bắt đầu cám dỗ, chúng ta hãy bước vào cuộc chiến và đánh bại nó. [4, 25]

22. Bây giờ chúng ta hãy nói qua về điều đang hiện ra trước mắt chúng ta. Đó là gì? Mùa hái nho đã đến; và chúng ta thấy rằng, ở đâu cành cây nặng trĩu chùm nho, nơi đó có niềm vui và phước lành, còn ở đâu chùm nho thưa thớt, nơi đó có nỗi buồn và sự đau khổ. – “Thì điều đó liên quan gì đến chúng ta?” – Có người trong số những người đang nghe sẽ nói như vậy. – Điều đó rất quan trọng, bởi vì theo nghĩa bóng, chúng ta cũng được gọi là vườn nho của Chúa. Hay là các bạn không biết bài thánh ca nào được hát trong lễ khấn tu? Và chẳng phải tất cả chúng ta đều cùng hát theo bài đó sao? – *“Lạy Chúa, lạy Chúa! Xin hãy nhìn xuống từ trời cao, hãy nhìn thấy và viếng thăm vườn nho này, chính tay phải Ngài đã trồng nó”* (Thánh Vịnh 79, 15–16). Và Chúa trong Phúc Âm chẳng phải đã phán sao? *“Ta là cây nho, các con là cành; ai ở trong Ta và Ta ở trong người ấy, thì sẽ sinh nhiều trái; vì không có Ta, các con không thể làm được gì cả”* (Ga 15, 5). Vậy, chúng ta hãy ở trong Chúa, Đấng Thiện Hảo của chúng ta, như những cây nho được Ngài trồng – giống như cây nho, và dâng lên Ngài những chùm đức hạnh, để được hưởng phước lành từ Ngài. Và xin đừng để chúng ta, những kẻ mang theo gai góc và cỏ dại của các đam mê, phải chịu án phán xét như thế này: *“Mọi cây không sinh trái tốt sẽ bị chặt đi và ném vào lửa”* (Lc 3,9). Đối với chúng ta, điều đó có nghĩa là *“sẽ bị chặt đi”* qua cái chết, còn *“sẽ bị ném vào lửa”*, tất nhiên là vào lửa đời đời, nơi mà tất cả những ai làm việc ác, từ bỏ đức tin, làm hư hỏng thân xác mình bằng những thói hư tật xấu, *“những đám mây khô cằn, bị gió thổi đi: những*

cây mùa thu, vô sinh, đã chết hai lần, bị nhổ tận gốc; những con sóng dữ dội của biển cả, dâng trào sự xấu hổ của chính mình; những ngôi sao lộng lẫy, mà bóng tối vĩnh viễn bao trùm” (Giu-đa 12, 13). Tại sao Sứ đồ Phao-lô lại kêu lên: “Hãy tránh xa sự gian dân; vì mọi tội lỗi mà con người phạm phải đều ở ngoài thân thể, nhưng kẻ gian dân thì phạm tội trong chính thân thể mình. Hay là các người không biết rằng thân thể các người là đền thờ của Thánh Thần đang ngự trong các người, Đấng mà các người đã nhận từ Đức Chúa Trời, và các người không thuộc về chính mình sao? Vì các người đã được chuộc bằng giá máu” (1 Cô-rinh-tô 6:18–20).

23. Vậy mà chúng ta, những người đã được chuộc bằng máu thánh của Đức Kitô, sao lại không xấu hổ trước trời và đất khi lại quay trở lại con đường cũ? Sao chúng ta không đổ mặt trước chính mình, khi bên ngoài tỏ ra thánh thiện, nhưng bên trong lại đầy dẫy mọi sự ô uế? Đến bao giờ chúng ta mới thôi khập khiễng trên cả hai con đường? Khi nào chúng ta mới thực sự đứng vững trên một con đường duy nhất? Vì, như vị khôn ngoan đã nói: “Khốn cho kẻ tội lỗi đi trên hai con đường” (Sách Sirach 2, 12), tức là con đường tội lỗi và con đường đức hạnh; bởi vì chúng không có gì thân thiện với nhau. Không thể gọi một người trong nhà là khôn ngoan nếu người ấy lúc thì phục vụ chủ mình, lúc lại phục vụ kẻ thù của chủ. Chúng ta phải dâng hiến trọn vẹn cho Thiên Chúa: vì chỉ bằng cách đó, chúng ta mới có thể trở nên đồng tham dự vào sự sống theo Thiên Chúa. Tại sao chúng ta không dừng lại ở những điều thuộc về giác quan, như loài thú không biết nói, nhưng hãy dùng sức mạnh tâm hồn để vươn lên chiêm ngắm những điều thuộc về trời cao, chuyển hướng các giác quan từ những gì hư nát sang những gì bất diệt, từ những gì chóng tàn sang những gì vĩnh cửu.

24. Chúng ta cũng đừng để kẻ dệt nên điều ác bằng những mưu mô xảo trá làm hư hỏng lòng mình bằng nọc độc của những ý nghĩ xấu xa; nhưng ngay khi hấn gieo rắc sự ngọt ngào của dục vọng, hay bất kỳ điều ác nào khác, hãy nhanh chóng đẩy lùi kẻ nịnh hót xảo quyệt đó khỏi mình. Bằng cách nào? Bằng những lời cầu nguyện và khẩn cầu, bằng nước mắt và tiếng thở dài, cùng sự ăn năn từ tận đáy lòng. Đó chính là cuộc chiến vô hình của chúng ta, đó chính là cuộc đấu tranh và công trạng không được công bố. Vậy thì, hãy noi gương những chiến binh trần thế, với tinh thần hăng hái, chúng ta hãy xua đuổi những kẻ thù vô hình của mình – và cũng như họ, với niềm hy vọng được đền đáp, dù phải chịu thương tích vẫn không lùi bước, thì chúng ta, dù có bị bao phủ bởi vô số vết thương, cũng sẽ không quay lưng lại, mà tất cả chúng ta sẽ đứng vững và đứng vững, chiến đấu và chiến đấu, được củng cố bởi sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Tôi khẩn cầu các bạn về điều này: vì chính vì điều này mà tôi đang nỗ lực, khi truyền đạt những lời dạy ngắn gọn này cho các bạn. – Và vì thế, tôi vui mừng vì những ai đang bước đi trên con đường thiện lành và thở dài vì những ai sa ngã. Nhưng xin tất cả chúng ta hãy bước đi ngay thẳng, làm điều thiện, khiêm nhường chịu đựng, trong việc hát thánh vịnh, cầu nguyện, tham dự thánh lễ, vâng lời, và sống khiêm nhường: và Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở cùng chúng ta.

248. Sau khi nhận được ân sủng thánh hóa, chúng ta hãy gìn giữ nó, đặc biệt là tránh xa những dục vọng xác thịt: vì chúng trái ngược với tình trạng sống trong ân sủng; chúng đẩy chúng ta vào cảnh nô lệ; và khiến chúng ta chìm trong sự kinh hoàng

248. Sau khi nhận được ân sủng thánh hóa, chúng ta hãy gìn giữ nó, đặc biệt là bằng cách tránh xa những ham muốn xác thịt: vì chúng trái ngược với tình trạng sống trong ân sủng; chúng đẩy chúng ta vào cảnh nô lệ; và khiến chúng ta đầy sợ hãi. Còn việc chế ngự chúng lại mang lại tất cả những điều ngược lại với điều đó. [4, 26]

25. Chúng ta hân hoan vui mừng khi một lễ hội của Chúa đến. Và điều đó là chính đáng; vì qua đó, chúng ta được soi sáng, bước vào sự chiêm ngắm màu nhiệm, nhờ đó mà lễ hội được thiết lập. Điều này cũng đúng như vậy vào ngày hôm nay, ngày Lễ Nâng Thánh Giá Thánh và Ban Sự Sống. Vì chẳng, niềm vui và sự say mê nào lớn lao hơn khi cây Thánh Giá – nơi đôi chân của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đã đặt lên, nơi Ngài, khi bị đóng đinh, đã đổ ra máu ban sự sống của Ngài – mà chúng ta không chỉ được chiêm ngưỡng, mà còn được hôn và ôm lấy? Biết bao người khác vất vả lao động để thu thập cho mình càng nhiều vàng bạc hư nát càng tốt? Còn chúng ta – ngay lập tức đã nhận được ân huệ: bởi vì cùng lúc với việc chúng ta hôn Thánh Giá, chúng ta đã nhận được sự soi sáng, sự thánh hóa và sự giải thoát. Ân sủng thật nhanh chóng, ân huệ thật dễ dàng! – Nhưng để giữ gìn ân sủng ấy, chúng ta cần ngay lập tức nỗ lực cầu nguyện và sự tỉnh thức, nhất là vì những gì dễ dàng có được thường bị coi nhẹ và không được gìn giữ đúng cách. Chính vì thế, tôi kêu gọi anh chị em: hãy đề phòng sai lầm ấy, và hãy cẩn trọng gìn giữ ân huệ này. Chúng ta đừng làm ô uế đôi môi đã được thánh hóa bằng những lời dối trá và những cuộc trò chuyện vô nghĩa; đừng làm mờ đi đôi mắt đã được thánh hóa bằng những cái nhìn dâm dục; đừng làm đen tối trái tim đã được thanh tẩy bằng những ký ức

xấu xa. Và “*đừng để tội lỗi cai trị,*” như Thánh Tông Đồ kêu lên, “*trong thân xác chết của anh em, để anh em vâng theo những dục vọng của nó; cũng đừng dâng các chi thể của anh em làm vũ khí cho sự bất chính và tội lỗi; nhưng hãy dâng chính mình cho Đức Chúa Trời như những người đã sống lại từ cõi chết, và dâng các chi thể của anh em làm vũ khí của sự công chính cho Đức Chúa Trời. Đừng để tội lỗi thống trị các con: vì các con không còn ở dưới luật pháp nữa, mà ở dưới ân sủng*” (Rô-ma 6, 12–14). Các con có thấy chẳng, trong luật pháp thì tội lỗi thống trị, còn trong ân sủng, sự công chính đã lên ngôi và giải thoát chúng ta khỏi mọi tội lỗi? – Như đã chép: “*Các anh em đã được rửa sạch, đã được thánh hóa, đã được xưng công chính nhờ danh Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, và nhờ Thánh Thần của Đức Chúa Trời chúng ta*” (1 Cô-rinh-tô 6, 11). Xin hãy tôn trọng sự thanh tẩy, và giữ gìn sự thánh hóa. Tại sao chúng ta lại tự hạ mình xuống sự ô nhục, trong khi đã được tôn vinh? Tại sao chúng ta lại quá quan tâm đến thân xác này, thứ mà chẳng bao lâu nữa sẽ bị bỏ lại trong quan tài? Tại sao chúng ta lại coi sự khoái lạc dục vọng là điều dễ chịu, trong khi thực ra nó là căn bệnh chết người? Sự khoái lạc dục vọng là mồi câu của ma quỷ; nó là ngọn lửa không thể dập tắt; thế mà chúng ta, con người, lại bị cuốn hút vào nó như những nô lệ tự nguyện nộp mình làm tù binh. Tôi đã nghe một người bị ám ảnh bởi đam mê này nói rằng thả đeo dây thông lưng vào cổ còn hơn là phải khuất phục trước tội lỗi này; vì nó, như một bạo chúa tàn nhẫn, ra lệnh cho nô lệ của mình: “*Hãy đi,*” – và người đó đi; “*Hãy đến,*” – và người đó đến; “*Hãy làm điều này,*” – và người nô lệ làm; cũng theo cách đó, tội lỗi này ra lệnh cho kẻ dưới quyền mình những điều còn tồi tệ hơn nhiều, cụ thể là: “*Hãy nói điều ô nhục,*” – và người đó nói; “*Hãy làm điều xấu,*” – và người đó làm. Thông thường, kẻ như vậy than khóc và run rẩy giống như Ca-in: khi đi thuyền trên biển, người ta nghi ngờ sẽ bị đắm tàu; khi đi qua sa mạc, – lại sợ rơi vào tay bọn cướp; sấm sét vang lên, – và người ấy tưởng chừng như nó xảy ra chỉ dành riêng cho mình; chớp lóe lên, – và người ấy sợ như thể nó sẽ thiêu đốt mình; người ấy nhìn mà không thấy, nghe mà không nghe, các giác quan đều rối loạn. Còn gì kinh hoàng hơn cuộc sống như thế? Tôi nghĩ rằng thả bị giao cho thú dữ còn hơn là rơi vào những đam mê hủy hoại, bởi vì ở đó chỉ có thân xác bị hủy diệt, còn ở đây cả linh hồn lẫn thân xác đều bị hủy diệt. Nhưng điều đó hoàn toàn không xảy ra với người có đức hạnh. Khi được giải thoát khỏi tội lỗi (tôi nói điều này không chỉ về sự ham muốn xác thịt, mà còn về mọi đam mê khác), người ấy vui mừng và tận hưởng niềm vui ngay trong chính bản thân mình: người ấy sống theo lẽ phải; anh ta không sợ hãi dù trên biển hay trên đất liền: vì anh ta có Đức Chúa Trời ngự trong lòng, Đấng mà anh ta kêu cầu trong những lúc nguy hiểm: “*Ta sẽ không sợ điều ác, vì Ngài ở cùng ta*” (Thi Thiên 22, 4); “*Ta sẽ không sợ những kẻ xung quanh tấn công ta*” (Thi Thiên 3, 7); “*Ta sẽ không sợ hãi, dù đất rung chuyển, và núi non sụp đổ xuống lòng biển*” (Thánh Vịnh 45, 3). Anh em thấy chưa, cuộc sống tốt lành có ý nghĩa gì? Chính đó mới là cuộc sống hạnh phúc đích thực. Chúng ta đã được ban cho cuộc sống ấy nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời; và giờ đây, mọi sự quan tâm và chăm sóc của chúng ta đều hướng về nó. Hãy ngày càng nỗ lực hơn nữa để tiến bộ trong cuộc sống ấy, tuân phục mọi sự với lòng kính sợ, thể hiện qua hành động mọi sự vâng phục, mọi sự khiêm nhường khôn ngoan, mọi sự trong sạch của tâm hồn.

249. Nhìn cách người ta gieo hạt trên đồng ruộng, chúng ta hãy học cách gieo vào lòng mình những hạt giống của các tâm tính thiêng liêng

249. 1) Nhìn cách người ta gieo hạt trên đồng ruộng, chúng ta hãy học cách gieo vào lòng mình những hạt giống của các tâm tính thiêng liêng. – 2) Đêm đã dài hơn: hãy cẩn trọng để tránh ngủ quá nhiều, cũng như tránh mọi sự thỏa mãn quá mức các nhu cầu thể xác khác. – 3) Vua đã trở về từ cuộc chinh phạt; nhưng đừng nản lòng: hãy dâng nỗi buồn của mình lên Chúa. [4, 27]

26. Hiện nay là thời điểm chúng ta gieo hạt giống vật chất – lúa mì và các loại khác; và chúng ta thấy mọi người từ sáng sớm đã vội vã làm công việc này và làm việc không mệt mỏi cho đến đêm khuya, cố gắng bằng mọi cách để gieo trồng tốt và đủ đáp ứng nhu cầu vật chất hàng năm của mình. Vậy còn chúng ta, những người gieo hạt giống thiêng liêng, sao lại ngủ mê và vẫn chưa gieo trồng những gì cần thiết? Rồi sau này làm sao chúng ta chịu đựng được con đói khát vĩnh cửu? Và chúng ta sẽ đưa ra lý do gì để biện minh cho sự lười biếng của mình? – Thà rằng chúng ta hãy thức dậy khỏi giấc ngủ, và bắt đầu làm việc còn siêng năng hơn cả những người đang gieo hạt giống vật chất. “*Vì ai gieo ít thì sẽ gặt ít, còn ai gieo dồi dào thì sẽ gặt dồi dào*” (2 Cô-rinh-tô 9, 3). – Nhưng chúng ta phải gieo gì? – Những lời cầu nguyện, khẩn cầu, thỉnh cầu, tạ ơn, đức tin, hy vọng, tình yêu. Đó là những hạt giống của sự đạo đức; đó là những gì nuôi dưỡng linh hồn. Nhưng trong việc gieo trồng vật chất, người nông dân phải kiên nhẫn chờ đợi mưa, dù mưa đến vào buổi sáng hay buổi tối. Còn trong việc gieo trồng thiêng liêng của chúng ta, chính chúng ta là chủ nhân của việc chờ đợi và tưới tẩm, tức là khóc lóc và than thở khi nào chúng ta muốn, và bao nhiêu tùy ý. Nếu việc này nằm trong

quyền năng của chúng ta như vậy, thì xin hãy gieo trồng càng nhiều càng tốt và tưới tắm dồi dào hơn, đồng thời nhân lên những thành quả của sự công chính nơi chúng ta, để khi mùa gặt thiêng liêng đến, chúng ta có thể lấp đầy cả đôi tay lẫn lòng mình bằng những thành quả thiêng liêng, và được nghe *lời phước lành*: “*Phước lành của Chúa ở trên các ngươi*” (Thánh Vịnh 128, 8). “*Chúng tôi đã chúc phúc cho các ngươi từ nhà Chúa*” (Thánh Vịnh 117, 26). “*Hãy thu hoạch thành quả lao động của tay ngươi, ngươi thật hạnh phúc, và điều tốt lành sẽ đến với ngươi*” (Thánh Vịnh 127, 2). – Và đây là lời của chúng ta về điều này.

27. Nhưng tôi muốn nhắc nhở anh em rằng, hiện nay đêm của chúng ta đang kéo dài ra, khi ngày càng ngắn lại. Anh em cũng biết rằng, như việc thức trắng làm khô héo thân thể, thì việc ngủ nhiều lại làm cho xác thịt trở nên mập mạp; và cùng với sự mập mạp của xác thịt, các dục vọng cũng được nuôi dưỡng. – Nhân dịp này, tôi có điều muốn nói với anh em. Vậy thì sao? “*Ai trong anh em có bài thánh ca, có lời giảng dạy, có lời cầu nguyện*”: tất cả đều phải được thực hiện một cách cân đối, “*để mọi sự đều hướng đến việc xây dựng*” linh hồn “(1 Cô-rinh-tô 14, 26), nhằm làm cho tinh thần được tốt đẹp, “*để Sa-tan không cám dỗ anh em bởi sự thiếu tiết độ*” (1 Cô-rinh-tô 7,5). Tôi nói điều này không chỉ liên quan đến giấc ngủ; mà còn liên quan đến thức ăn và đồ uống, cũng như mọi thứ khác: vì mọi sự, khi được thực hiện có chừng mực, đều tốt đẹp, bởi vì nó giữ cho chúng ta an toàn khỏi việc lệch lạc sang bên này hay bên kia và khỏi những cạm bẫy.

28. Bây giờ xin nói vài lời về điều này: vì Đức Vua đã trở về sau cuộc chinh phạt, nên có lẽ trong lòng các anh chị em đang nảy sinh những suy nghĩ về việc sau này công việc của Hội Thánh, và đặc biệt là công việc của chúng ta, sẽ diễn ra như thế nào. – Về điều này, chúng ta có sự hướng dẫn trong Kinh Thánh: “*Hãy phó thác nỗi buồn của ngươi cho Chúa*” (Thi Thiên 54, 23), và Ngài sẽ giải quyết; và “*nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, thì ai sẽ chống lại chúng ta?*” (Rô-ma 8, 31). Cũng như trong những năm qua, Ngài đã gìn giữ sự sống của chúng ta, giải cứu chúng ta khỏi những cám dỗ và nỗi buồn khác nhau; thì sau này, như chúng ta hy vọng, Ngài cũng sẽ tiếp tục gìn giữ chúng ta. Chúng ta hãy sống xứng đáng với Tin Mừng, có cuộc sống trên trời, như những người lữ hành và khách lạ trên đất này. Vì ai trong số những người từ thuở đời đời đã bước vào cuộc sống trần gian này mà lại ở lại đó mãi mãi? Chẳng phải tất cả những ai đã đến đây đều lại ra đi, như từ một xứ lạ sao? Vì vậy, cuộc sống ở đây đối với chúng ta chỉ là một cuộc viếng thăm, còn nơi ở và gia tài thực sự của chúng ta nằm ở cuộc sống khác – khi đã chuyển sang đó, xin cho chúng ta được xứng đáng trở thành những người thừa kế Nước Trời cùng với tất cả các thánh.

250. Chỉ ra ân sủng lớn lao dành cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô

250. 1) Chỉ ra ân huệ lớn lao dành cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô – sự đổi mới cuộc sống. – 2) Sự mệnh của ba sức mạnh tâm linh là gì, và sự sa ngã đã làm biến chất chúng ra sao. – 3) Kêu gọi chúng ta hãy hành động đúng đắn bằng mọi sức mạnh và giữ gìn sự cao quý mà chúng ta đã được ban cho trong Chúa. – 4) Kết luận: các tông đồ đã hành động như vậy; chúng ta cũng sẽ hành động như vậy. [4, 30]

1. Tình yêu thương loài người dành cho chúng ta của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, thật vĩ đại và không thể diễn tả được, đến nỗi Ngài không chỉ “*đến rao giảng Tin Mừng hòa bình cho những người xa và những người gần*”, như đã chép (Ep 2,17); mà khi lên trời, Ngài còn để lại cho chúng ta các Thánh Tông Đồ để họ cũng rao giảng cùng một Tin Mừng ấy – như Thánh Phaolô đã viết: “*Vì vậy, nhờ Đức Kitô, chúng tôi nài xin: như Thiên Chúa đang nài xin qua chúng tôi, xin hãy nhờ Đức Kitô mà hòa giải với Thiên Chúa: Đáng chưa từng biết tội lỗi đã vì chúng ta mà trở nên tội lỗi, để chúng ta trở nên sự công chính của Thiên Chúa nơi Ngài*” (2 Cr 5,20–21). Sự quan tâm vô biên dành cho chúng ta biết bao! Tình yêu thương vô biên biết bao! “*Đáng chưa từng biết tội lỗi đã vì chúng ta mà gánh lấy tội lỗi*”. Như thế nào và bằng cách nào? – Ngài không nói về tội lỗi như một hành động bất chính, đáng bị lên án một cách công bằng. Chớ có như vậy! – Vì “*Ngài không phạm tội, và trong miệng Ngài không có lời dối trá*” (1 Phê-rô 2,22). Nhưng Ngài đã mặc lấy bản tính của chúng ta, vốn đã bị tội lỗi làm hư hỏng, rằng “*Ngài đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta và gánh chịu những đau khổ của chúng ta*” (Ma-thi-ơ 8,17), rằng Ngài đã bị đóng đinh vì chúng ta và phải chịu cái chết nhục nhã nhất. Đó chính là ý nghĩa của câu: “*Ngài đã gánh lấy tội lỗi vì chúng ta!*” Để làm gì? “*Để chúng ta trở nên sự công chính của Đức Chúa Trời trong Ngài*.” Bằng cách nào? Bằng cách thoát khỏi tội lỗi, sự kết án xứng đáng, và sống và hành động trong Ngài. Đó là lý do Ngài khuyên nhủ: “*Chúng tôi cũng cùng hợp tác và cầu xin anh em đừng nhận ân sủng của Đức Chúa Trời một cách vô ích*” (2 Cô-rinh-tô 6, 1). Anh em thấy Ngài đang khuyên nhủ và thuyết phục như thế nào không? – “*Đừng nhận ân sủng của Đức Chúa Trời một cách vô ích*” có nghĩa là gì?” Đó là để chúng ta đừng quay trở lại con đường cũ, đừng sa ngã vào những dục vọng mà chúng ta đã từ bỏ, và đừng vi phạm những lời thề hứa mà chúng ta đã lập trước mặt Thiên Chúa

và các Thánh Thiên Thần. – Nhưng điều gì? Chính là “*chúng ta hãy bắt đầu bước đi trong sự đổi mới của cuộc sống*” (Rm 6,4), – một cuộc sống trong sạch và vô tì vết, một cuộc sống đạo đức thiên đàng.

2. Đền đây, tôi muốn chỉ cho các bạn thấy một sức mạnh thâm sâu nhất của Lời. Chính xác thì đó là gì? – Linh hồn con người có ba sức mạnh: sức mạnh tư duy, sức mạnh cảm xúc và sức mạnh khao khát. Nhiệm vụ của sức mạnh tư duy là tin vào Chúa Ba Ngôi; nhiệm vụ của sức mạnh phần nộ là giận dữ trước con rắn cám dỗ, tuyệt đối không để nó đến gần mình; nhiệm vụ của sức mạnh khao khát là khao khát và yêu mến Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng chúng ta. Nhưng ma quỷ, sau khi làm biến chất và bóp méo những sức mạnh tâm hồn này, đã bắt đầu dùng chúng để gây ra sự hủy diệt cho chúng ta. Bằng cách nào? – Bằng cách cám dỗ sức mạnh khao khát trong tổ phụ Adam của chúng ta để nếm trái cấm; bằng cách kích động sức mạnh giận dữ trong Ca-in để giết em trai mình là A-vê-l; bằng sức mạnh tư duy, nó đã lôi kéo nhân loại vào việc thờ lạy tà thần. Đó chính là cách thức hành động của kẻ thù ghen tị của chúng ta!

3. Còn chúng ta sẽ sống đúng với mục đích mà chúng ta được tạo dựng: bằng cả ba sức mạnh, chúng ta sẽ vững vàng trong điều thiện và được Thánh Thần trang điểm; chúng ta sẽ không để cho mình đánh mất sự cao quý mà Chúa đã ban cho chúng ta, *khi* Ngài đã nhận chúng ta làm con cái của Đức Chúa Trời và Cha. “*Những ai đã tiếp nhận Ngài,*” Phúc Âm nói, “*Ngài đã ban cho họ quyền trở thành con cái của Đức Chúa Trời*” (Ga 1,12). Vì vậy, khi đã trở thành con cái của Thiên Chúa, chúng ta sẽ không để mình trở thành con cái của cơn thịnh nộ; vì đã được xưng là những người thừa kế của Thiên Chúa, chúng ta sẽ không để mình trở thành những người thừa kế của ngọn lửa không tắt; vì đã được công nhận là chi thể của Đức Kitô, chúng ta sẽ không tự biến mình thành những chi thể dâm dăng; chúng ta đừng để mắt đến thế gian và những gì trong thế gian, đừng hướng mắt về những điều hào nhoáng của cuộc sống trần gian này, vì chúng đều hư không và chóng qua. Giả sử, như tôi nói, chúng ta đã thỏa mãn những ham muốn của xác thịt và huyết: “*Huyết có ích gì, khi chúng ta phải đi vào sự hư nát?*” (Thánh Vịnh 29, 10). Hãy nhìn vào những cỗ quan tài, và chúng ta sẽ thấy sự khoải lác của dự vọng kết thúc ra sao. Dù chúng ta có được bao bọc bởi của cải và tiền bạc đi chăng nữa; thì sao? Chẳng phải chúng ta đã trần truồng khi bước vào thế gian này sao? – Chúng ta cũng sẽ ra đi khỏi thế gian này trong trần truồng, không mang theo gì cả, ngoại trừ những việc làm chính trực hay sai trái. Vì sao Thánh Đa-vít lại kêu lên: “*Tôi chỉ xin một điều nơi Chúa, và tôi sẽ tìm kiếm điều đó: đó là được sống trong nhà Chúa suốt những ngày đời tôi, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Chúa, và viếng thăm đền thánh của Ngài*” (Thánh vịnh 26, 4).

4. Đây mới là cuộc sống hạnh phúc! Đây mới là phần phúc lành mà các vị thánh tổ phụ của chúng ta đã chọn, cũng như Thánh Phaolô, vị chứng nhân phúc lành mà chúng ta đang tưởng nhớ hôm nay, người mà những gian nan, thử thách và công trạng của ngài, chúng ta chỉ mới nghe qua một chút, và noi gương ngài, chúng ta sẽ siêng năng tiếp tục công việc tu hành của mình, và chịu đựng gánh nặng của sự bất bở mà chúng ta đã được ban cho, không lùi bước khỏi những việc làm thường ngày của chúng ta; chúng ta sẽ kiên trì bước đi trên con đường của mình; và nếu vấp ngã, chúng ta sẽ nhanh chóng đứng dậy, chiến thắng kẻ thù là ma quỷ, để chúng ta cũng được nhận vương miện công chính cùng với tất cả các thánh, trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

251. Từ căn bệnh của mình – ông chuyển sang suy nghĩ về cái chết, và từ những đau khổ trong bệnh tật – sang những cực hình vĩnh cửu

251. 1) Từ căn bệnh của mình – chuyển sang suy nghĩ về cái chết và từ những đau khổ trong bệnh tật – đến những cực hình vĩnh cửu. – 2) Kể lại rằng trong cuộc bách hại lúc bấy giờ, có người được vinh danh, còn người khác thì bị sỉ nhục và hoàn toàn lạc lối. – 3) Đối với những người sau – là lời than thở, lời quở trách và lời cảnh báo về hậu quả. [4, 31]

5. Tôi đã bị bệnh, và nhờ những lời cầu nguyện của các bạn, tôi đã hồi phục sức khỏe. Nhưng đến bao giờ chúng ta mới lại hồi phục sức khỏe theo cách này? – Giờ chết chắc chắn sẽ đến, khi đó sự hồi phục này sẽ không còn chỗ đứng nữa; giờ chết sẽ đến, sẽ đưa tôi xa các bạn và chuyển tôi từ đây sang một nơi khác. Tuy nhiên, vì thế các con đừng lo lắng về việc trở thành mồ côi: vì Đấng đã phán: “*Ta sẽ không để các con mồ côi*” (Ga 14,18) – và: “*Này, Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế*” (Mt 28,20) – là Đấng không bao giờ nói dối. Hơn nữa, – chúng ta sẽ gặp lại nhau vào ngày ấy; nhưng – nếu có thể nói được: trong niềm vui khôn tả và cuộc sống vĩnh cửu! – Còn những gì tôi đã phải chịu đựng trong thời gian ốm đau, các bạn đều biết; như khi bị cơn rét run ập đến, tôi phải chịu cơn run rẩy không thể chịu nổi, rồi ngay sau đó lại bị cơn nóng bỏng bao trùm suốt cả ngày. – Trong lúc chịu đựng như vậy, tôi đã tự nhủ trong lòng: “*Chẳng phải trong thế giới tương lai, những kẻ phải chịu cực hình ở Tartarus cũng sẽ bị chuyển sang địa ngục lửa Gehenna sao?*”

Như vậy, người khốn khổ ấy sẽ phải chịu hai, hoặc thậm chí nhiều hơn thế, những cực hình?” Nhưng dù chỉ phải chịu một hay hai hình phạt đi chăng nữa; từ những đau khổ ở trần gian này, ta có thể suy ra con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với những kẻ có tội là không thể chịu đựng nổi đến mức nào, và vì thế, khi bị bao trùm bởi nỗi sợ hãi và run rẩy, ta phải quyết tâm bằng mọi cách để không sa vào những cực hình không thể chịu đựng nổi ấy.

6. Chính sự bách hại “dành cho một số người” này đã trở thành cơ hội để thể hiện đức hạnh, và họ “sáng chói như những vì sao trên trời, giữ vững Lời Hằng Sống, để làm vinh quang cho tôi”, nếu có thể nói như vậy, “vào Ngày của Đức Kitô” (Phil. 2, 15. 16). Họ đã làm được bao nhiêu điều thiện? Và họ đã đạt đến mức hoàn thiện nào? Họ không chỉ tự cứu rỗi chính mình mà còn tiếp tục cứu rỗi, nhờ trở nên khôn ngoan qua việc vượt qua những cám dỗ và được thanh tẩy, như vàng trong lò nung, qua việc trải qua lửa của nỗi buồn và đau khổ – đồng thời họ còn thu hút người khác đến với điều đó, trở thành những vị cứu tinh của nhiều người, cả người thân lẫn người lạ. Còn “đối với những người khác”, dù thực ra chỉ là rất ít, sự bách hại lại trở thành cơ hội để làm điều ác, do lối sống tùy tiện của họ, không bị ràng buộc bởi luật vắng phục và để cho họ tự do thực hiện những việc đáng hổ thẹn. Vì vậy, thật thích hợp khi nói về họ bằng lời Kinh Thánh: “Dung mạo họ tối tăm hơn cả than” (Lời than khóc của Giê-rê-mi 4, 8).

7. Tôi cũng sẽ kêu lên với những kẻ ấy: hỡi những kẻ vô luật pháp, các ngươi đã bỏ Chúa, đã vi phạm các luật lệ của đời sống tu hành, không biết đi đúng đường, mà cứ loạn choạng đi lại như những kẻ què; các ngươi đã tụt lại phía sau những người đồng hành và trở nên ham mê phụ nữ; một số trong các ngươi sống cô độc; số khác thì thuê nô lệ, thậm chí còn tham gia buôn bán, bị lòng tham tiền bạc xúi giục. Các ngươi không sợ hình phạt của các tiên tri, cũng không sợ lời đe dọa của các Tông đồ, hay lời khuyên nhủ khiêm nhường của ta. Một trong số những kẻ ấy, bị mê hoặc bởi vẻ đẹp, đã sa vào việc trộm cắp, và thậm chí từ bỏ Thiên Chúa. – Ngươi đang làm gì vậy, hỡi đứa con khốn khổ của sự diệt vong? – Đã bao lần ngươi hát rằng: “Ta sẽ đi đâu để thoát khỏi Thần Khí Ngài, và chạy trốn khỏi mặt Ngài được đâu?” (Thánh Vịnh 138, 7). Hay là, bị cuốn theo hoàn toàn, ngươi muốn kết bạn với con rắn đã cám dỗ Ê-va và cùng với nàng đuổi tở phụ A-đam của chúng ta ra khỏi vườn Ê-đen? Ngươi có định từ bỏ Đấng Christ, Đấng mà ngươi đã kết hiệp qua lời thề trinh khiết, để kết hiệp với tội lỗi, qua đó cái chết đã xâm nhập vào thế gian không? Chẳng lẽ ngươi không nghe Tin Mừng đang kêu lên về những kẻ hành động như vậy: “Con sâu của chúng không chết và lửa không tắt”? (Mác 9,44) Ngươi không lắng nghe lời Thánh Tông Đồ nói: “Thiên Chúa sẽ phán xét kẻ gian dâm và ngoại tình”? (Hê-bơ-rơ 13,4)? Ngươi thu được gì khi phạm tội? Chẳng phải là bóng tối và nỗi đau thấu tim như lưỡi gươm sao? Chẳng phải là sự rơi xuống vực thẳm của tuyệt vọng sao? Chẳng phải chính Sa-tan, kẻ đã dụ dỗ ngươi, giờ đây đang ép buộc ngươi nắm lấy sợi dây thòng lọng, như xưa kia Giu-đa đã làm sao? Hãy tỉnh ngộ đi, hỡi kẻ bị che mờ; hãy chạy trốn khỏi lưới tử thần, hỡi kẻ đang lâm vào diệt vong; đừng để mình bị vướng vào lưới địa ngục, để rồi phải sống cuộc đời của Ca-in ở đây, rên rỉ, run rẩy và trốn tránh mọi gương mặt quen thuộc, và trong thế giới tương lai sẽ bị kết án vào hỏa ngục; khi Chúa “sẽ đến” để “được tôn vinh trong các thánh của Ngài, và được tôn kính trong mọi người” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:10), những ai đã trung thành tuân giữ các điều răn của Ngài – Ngài sẽ ban cho họ những phần thưởng xứng đáng, còn những kẻ chống lại Ngài thì sẽ bị gửi đến những cực hình vô tận đã được chuẩn bị sẵn cho họ.

252. Lễ Hiện Linh gọi lên trong tâm trí sự vĩ đại của những ân huệ từ sự giáng thế của Chúa xuống trần gian trong thân xác

252. 1) Lễ Hiện Linh gọi lên trong tâm trí sự vĩ đại của những ân huệ từ sự giáng sinh của Chúa xuống trần gian trong thân xác. – 2) Chúng ta sẽ đáp lại thế nào? – Chúng ta dâng hiến cuộc đời mang thập tự giá trong những việc làm anh hùng, và sự làm chứng hiện tại trước những kẻ chống thánh tượng; chỉ cần chúng ta đứng vững trong cả hai điều đó. [4, 32]

8. Lễ Hiện Linh đang đến gần, – và ngày vui mừng đã cận kề, một niềm vui thực sự vĩ đại, chưa từng có từ thuở khai thiên lập địa. Vì Con Thiên Chúa đang đến với chúng ta, không phải qua những lời tiên tri hay biểu tượng, như chúng ta thấy Ngài đã hiện ra với các tổ phụ Cựu Ước: mà là qua việc sinh ra từ Đức Trinh Nữ, Ngài ngự xuống và đích thân hiện ra trước mặt chúng ta, điều này không có gì hạnh phúc hơn trong muôn đời, và không có gì kỳ diệu hơn trong tất cả các phép lạ mà Thiên Chúa đã tạo dựng từ thuở khai thiên lập địa. Vì thế, các Thiên thần rao giảng về mẫu nhiệm đã thành tựu; ngôi sao chỉ ra rằng Đấng trên trời đã sinh ra trên đất; các mục đồng vội vã đến để chứng kiến sự cứu rỗi đã được báo trước cho họ; các nhà chiêm tinh mang theo những món quà hoàng gia, và một bài ca mới lạ vô cùng được cất lên về công việc mới lạ vô cùng của Đức Chúa Trời, nhờ đó Đức Chúa Trời được tôn vinh trên các tầng trời, còn trên đất thì hòa bình được

thiết lập, như Sứ đồ đã làm chứng khi nói: *“Vì chính Ngài là sự bình an của chúng ta, Đấng đã làm cho cả hai thành một, và phá bỏ bức tường ngăn cách: bằng chính xác thịt của Ngài, Ngài đã hủy bỏ sự thù hận, và bằng các giáo huấn, Ngài đã bãi bỏ luật lệ các điều răn: để từ cả hai, Ngài tạo nên một con người mới duy nhất, thiết lập sự bình an: và hòa giải cả hai trong một thân thể duy nhất của Đức Chúa Trời nhờ thập tự giá, đã tiêu diệt sự thù hận trên đó”* (Ê-phê-sô 2, 14–16). Điều này các tiên tri và những người công chính từ xưa đã mong muốn được thấy, nhưng họ chỉ thấy được qua đức tin mà thôi. Còn chúng ta thì *“đã thấy và sờ nắm Ngài bằng chính tay mình”*, như đã chép: *“chúng ta đã thấy và rao giảng”* về *“Lời là sự sống: sự sống đã hiện ra”*, và chúng ta đã nhận được địa vị làm con cái (1 Giăng 1, 1. 2).

9. Nhưng *“chúng ta sẽ đền đáp Chúa thế nào về tất cả những gì Ngài đã ban cho chúng ta?”* Để trả lời điều này, thánh Đa-vít đã tuyên xưng trước đó: *“Ta sẽ nhận chén cứu rỗi và kêu cầu danh Chúa”* (Thánh Vịnh 115, 3). Nhưng hồi anh em, chúng ta hãy vui mừng – vì chính chúng ta cũng đã được ân sủng để đáp lại Chúa về mọi điều Ngài đã ban cho chúng ta. – Vậy phần đáp lại đó là gì? Đó là cuộc sống mang thập giá mà chúng ta đã đón nhận, và *“lời tuyên xưng mà chúng ta đứng vững và tự hào về niềm hy vọng vinh quang của Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 5,2). – Và điều này chúng ta phải mừng không chỉ trong một ngày, mà suốt cả cuộc đời. Những ai bị xác thịt chi phối và bị các dục vọng giam cầm, thì không thể mừng được, dù có vẻ như đang mừng, cũng không thể được tự do, vì họ là nô lệ của các dục vọng, bị bán cho tội lỗi, như đã được chép: *“Ai phạm tội, thì là nô lệ của tội lỗi. Còn nô lệ thì không ở lại trong nhà mãi mãi: Con thì ở lại mãi mãi”* (Ga 8,34). Vì chúng ta cũng đã được ân sủng gọi là con cái, nên chúng ta sẽ ở lại trong nhà mãi mãi, *“nếu chúng ta giữ vững nền tảng ban đầu cho đến cùng”* (Hê-bơ-rơ 3,14). Vì được Thánh Thần củng cố, chúng ta sẽ đứng vững trong đời sống tu hành của mình *“và hãy khích lệ nhau trong tình yêu thương và những việc lành”* (Hê-bơ-rơ 10,24), – trong sự vâng phục, khiêm nhường, hiền lành, và trong mọi sự tận tụy cao đẹp khác, không hề suy giảm trong quyết tâm tốt lành của mình, nhưng càng nỗ lực hơn nữa, và điều này càng trở nên cấp thiết hơn khi chúng ta thấy Ngày của Chúa đang đến gần. Vì ngày vĩ đại và vinh quang ấy đang đến gần, ngày mà Đấng Phán Xét muôn loài sẽ hiện ra công khai, và sẽ được chiêm ngưỡng trong vinh quang, như các Tông Đồ đã thấy Ngài trong sự Biến Hình thiêng liêng, – và Ngài sẽ ban thưởng cho mỗi người tùy theo việc làm của họ. – Xin cho chúng ta cùng với tất cả các thánh được chiêm ngưỡng Ngài với khuôn mặt nhân từ đang nhìn xuống chúng ta và đón nhận chúng ta vào Nước Trời của Ngài.

253. Dân Israel lang thang trong sa mạc đã được hứa ban sự bình an; nhưng không phải ai cũng được vào đó

253. 1) Dân Israel lang thang trong sa mạc đã được hứa ban sự bình an; nhưng không phải ai cũng được vào đó. Chúng ta cũng được hứa ban sự bình an; và có thể không phải ai trong chúng ta cũng được vào đó. – 2) Làm thế nào để được vào? – Đừng hành động như những người ấy đã làm. [4, 34]

10. Chúng ta cứ thế trôi qua từ năm này sang năm khác, từ mùa này sang mùa khác, từ lễ hội này sang lễ hội khác, và không có điểm dừng nào trong suốt cuộc đời này. – Tuy nhiên, bằng mọi cách, chúng ta phải đi đến cuối cùng của cuộc đời này và bước vào sự an nghỉ của mình. *“Vì ai đã vào sự an nghỉ của Ngài, thì cũng được nghỉ ngơi khỏi các công việc của mình, như Đức Chúa Trời đã nghỉ ngơi khỏi các công việc của Ngài,”* như đã chép (Hê-bơ-rơ 4:10). Vậy sự an nghỉ ấy là gì? – Đó là Nước Trời, mà khi khích lệ chúng ta hướng tới, Thánh Tông Đồ đã nói: *“Hãy cố gắng bước vào sự an nghỉ ấy, để không ai sa vào cùng một tình trạng chống đối như vậy”* (Hê-bơ-rơ 4,11). – Ngài muốn nói gì? Đó là, giống như Đức Chúa Trời đã hứa với dân Y-sơ-ra-ên rằng Ngài sẽ dẫn họ vào Đất Hứa; – nhưng vì sau đó họ đã tỏ ra bất tuân và làm Ngài phật lòng, nên họ không được vào: – cũng vậy, nếu chúng ta bất tuân các điều răn của Ngài, thì chúng ta sẽ không thể nào vào được Nước Trời. *“Bốn mươi năm,”* Chúa phán, *“Ta đã phẫn nộ vì điều đó, và Ta đã nói: ‘Họ luôn luôn lầm lạc trong lòng, và họ không biết các đường lối của Ta; vì vậy, trong cơn giận của Ta, Ta đã thề rằng họ sẽ không được vào nơi an nghỉ của Ta’”* (Thánh Vịnh 94, 10–11). Điều đó đã xảy ra với họ; còn đối với chúng ta, không phải chỉ trong bốn mươi năm, mà suốt cả cuộc đời của mỗi người, sự vâng phục luôn được mong đợi. Tại sao, nếu chúng ta không cố gắng tuân giữ tất cả các điều răn của Đức Chúa Trời, thì Ngài cũng sẽ phán về chúng ta rằng: *“Họ sẽ không được vào nơi an nghỉ của Ta.”* Nhưng những kẻ không được vào đó, xương cốt họ đã rụng xuống sa mạc; còn nếu chúng ta không được vào, thì cả thân xác lẫn linh hồn chúng ta sẽ bị ném vào hỏa ngục; và hình phạt này nặng nề hơn gấp bội so với hình phạt kia, vì có chép rằng: *“Ai khước từ luật pháp của Mô-sê; sẽ chết mà không được thương xót trước mặt hai hoặc ba nhân chứng; huống chi những kẻ còn tồi tệ hơn nữa sẽ phải chịu hình phạt ra sao, khi họ đã chà đạp Con Thiên Chúa, coi*

thường máu Giao Ước thánh thiêng, dùng chính máu ấy để tự thánh hóa, và xúc phạm Thánh Thần ân sủng” (Hê-bơ-rơ 10,28-29).

11. Vậy nguyên nhân nào đã ngăn cản họ vào? Sự không tin, sự phàn nàn, sự phỉ báng, sự chống đối, sự cứng lòng, sự kiêu ngạo, sự dâm dục. Đó chính là những điều đã hủy diệt họ. – Vậy, chúng ta hãy chạy trốn khỏi những đam mê ấy như chạy trốn khỏi ngọn lửa, đừng hoài nghi những lời hứa của Đức Chúa Trời, nhưng hãy tin rằng Ngài có quyền năng và sẽ thực hiện những gì Ngài đã hứa; và chúng ta đừng than vãn (1 Cô-rinh-tô 10,10), cũng đừng phỉ báng, đừng cứng lòng, đừng chống đối; *“Hãy đối xử tử tế với nhau, đầy lòng thương xót, tha thứ cho nhau, như chính Đức Chúa Trời trong Đấng Christ đã tha thứ cho chúng ta”* (Ê-phê-sô 4,32), *“luôn mang lấy sự chết của Chúa Giê-su trên thân thể”* (2 Cô-rinh-tô 4,10), luôn sẵn sàng chịu chết vì Đấng Christ, luôn được đổi mới nhờ những lời cầu nguyện, những lời khấn nài, những giọt nước mắt, và sự chiêm ngưỡng những khai tượng trên trời. Sống như vậy, chúng ta sẽ không vào xứ sở chảy sữa và mật ong như các tổ tiên xưa, nhưng vào xứ sở của những người hiền lành, nơi có suối nguồn sự sống và sự bất tử, nơi có vẻ đẹp của Giê-ru-sa-lem trên trời, nơi có niềm vui và sự hân hoan, nơi có vinh quang của Ba Ngôi Thánh đầy phúc lành và là nguồn sự sống!..

254. Cuộc sống độc thân cao quý hơn cuộc sống hôn nhân

254. 1) Sự trinh khiết cao quý hơn đời sống hôn nhân. – 2) Cảm tạ Thiên Chúa vì đã ban cho chúng ta danh hiệu này, hãy cảnh giác để khỏi sa ngã. – 3) Phương tiện nào để đạt được điều đó? Đó là cuộc đấu tranh và việc vượt qua cái thấp hèn bằng cái cao cả, điều mà mọi nỗ lực của chúng ta đều hướng tới. – 4) Tôi xin thêm một lời nữa: anh Memnon đã trở về: hãy đón nhận anh ấy với tình yêu thương anh em, như trong dụ ngôn, người cha đã đón nhận người con trai đã xa cách mình. [4, 35]

12. Trong cuộc đua, những người thi đấu trên đấu trường chỉ làm điều đó một lần trong năm – và cũng chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn; sau đó cuộc thi kết thúc: cả người thắng, người thua lẫn khán giả đều tản ra. Nhưng những ai bước vào chặng đường trinh tiết thì không chỉ trong một ngày, mà suốt cả cuộc đời; và con đường của họ, cũng như hành trình trên đó đều vô hình, giống như cuộc chiến mà họ đang đối mặt với những kẻ thù vô hình. Sự trinh khiết là đức hạnh vĩ đại nhất, vươn tới đỉnh cao nhất của thiên đàng. – Con người được chia thành hai loại theo lối sống: một số sống trong hôn nhân, số khác sống độc thân. Những người sống trong hôn nhân thuộc về thế giới thấp hơn, còn những người độc thân lấp đầy thế giới cao hơn. Những người kia phải chịu sự mục nát, còn những người này được ban cho sự rạng ngời bất diệt. Và cũng như nếu ai đó nhìn thấy một người có đôi cánh, họ sẽ ngạc nhiên một cách chính đáng vì người ấy lúc thì trông như con người, lúc thì như Thiên thần: thì người giữ trinh tiết một cách khổ hạnh cũng tạo nên một cảnh tượng kỳ lạ đối với cả Thiên thần lẫn con người: trong xác thịt mà lại cao hơn xác thịt; trong thế gian mà lại cao hơn thế gian; đó là lý do tại sao khi ai đó từ bỏ thế gian, người ta nói rằng người ấy đã chọn một lối sống cao quý: và Chúa trong Phúc Âm đã phán: *“Có những người hoạn từ khi mới ra khỏi lòng mẹ; có những người bị người ta làm cho hoạn; và có những người tự làm cho mình hoạn vì Nước Trời,”* rồi Ngài thêm: *“Ai có thể hiểu được, thì hãy hiểu”* (Mt 19,12). Các con thấy đó, đối với nhiều người, ân huệ này là điều không thể tiếp nhận, và chỉ dành riêng cho những ai tự đóng đinh chính mình qua lối sống của họ.

13. Vậy, chúng ta hãy vui mừng và chia sẻ niềm vui với nhau – hãy tạ ơn, tạ ơn vô cùng, vì nhờ lòng nhân từ của Thiên Chúa, chúng ta được kêu gọi vào một tước vị cao quý như vậy, nhờ đó Thiên Chúa được tôn vinh và con người phải kinh ngạc. Và không chỉ vậy, chúng ta hãy sống một cuộc đời cần trọng nhất có thể, bởi vì đã có nhiều người sa ngã từ độ cao ấy, cả trong quá khứ lẫn hiện tại: một số vì kiêu ngạo, số khác vì sự bất cẩn và lơ là, và cả hai điều đó đều gây ra sự hủy diệt cho linh hồn.

14. Vậy phương tiện nào để thoát khỏi điều này? – Chim khi bay có cách để thoát khỏi nguy hiểm; vì khi ngửi thấy sự hiện diện của thợ săn, nó xòe cánh, bay sang nơi khác – và tránh được việc bị bắt. Cũng vậy, khi ma quỷ – kẻ săn lùng linh hồn chúng ta – tiến đến, thì chúng ta, như được tinh thần ban cho đôi cánh, bay cao trong sự chiêm ngưỡng những điều cao cả, *“sẽ tìm kiếm những điều trên trời và suy ngẫm về những điều cao cả”* (Col. 3, 1. 2). Nếu nó dần xếp những ham muốn xác thịt? Chúng ta sẽ khơi dậy cảm giác cao thượng của tâm hồn. Nếu nó dần dựng hành vi tội lỗi? Chúng ta sẽ bao trùm mọi suy nghĩ bằng sự nghiêm khắc của sự phán xét. Bằng cách đối lập cái này với cái kia, và dùng suy nghĩ để đẩy lùi suy nghĩ, chúng ta sẽ thoát khỏi kẻ hủy diệt vạn vật. Vậy thì kết cục của những nỗ lực này là gì? Đối với những người chiến đấu vì xác thịt – đó là vương miện hư nát, còn đối với chúng ta là vương miện bất diệt; đối với họ – đó là niềm vui tạm thời, còn đối với chúng ta là niềm vui vĩnh cửu. Và chúng ta thật hạnh phúc, *“nếu chúng ta giữ vững lòng can đảm và sự khen ngợi của niềm hy vọng cho đến cùng”* (Hê-bơ-rơ 3,6). Vì vậy, xin hãy kiên trì trong lời cầu

nguyện và khẩn nài, trong sự ăn năn và nước mắt, trong sự khiêm nhường, vâng lời, xưng tội, và trong những việc tu hành khác, để với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, chúng ta sẽ chiến thắng kẻ thù. Nhưng nói đến đây là đủ rồi.

15. Bây giờ nói về anh em Memnon. Vì anh ấy, dù sao đi nữa, cũng đã tỉnh ngộ và trở lại; nên chúng ta cần phải đón nhận anh ấy, *“để người ấy không bị nổi buồn phiền nuốt chửng”* (2 Cô-rinh-tô 2,7). – Tuy nhiên, tôi phải nói với các bạn điều này – rằng *“ai phạm tội thì không chỉ là nô lệ của tội lỗi”* (Ga 8,34), theo lời Chúa, mà còn là kẻ đáng ghê tởm đối với những người yêu mến đức hạnh, và có lẽ có người sẽ xấu hổ khi phải ôm hôn anh ta, để không bị vấy bẩn bởi tội lỗi của anh ta. Nhưng vì Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã không từ chối người con hoang đàng, kẻ đã phung phí tất cả tài sản của mình với những người đàn bà điếm, khi anh ta trở về – nên chúng ta cũng sẽ không đẩy anh ta ra xa, mà sẽ đón nhận người anh em này một cách thân ái, và vui mừng vì sự trở về của anh ta với lòng biết ơn, đồng thời cầu nguyện cho sự cứu rỗi của anh ta. – Bằng cách tuân giữ điều răn này như những môn đệ của Chúa Cứu Thế chúng ta, chúng ta sẽ xứng đáng được thừa hưởng Nước Trời.

255. Có bao nhiêu anh em của chúng ta đã qua đời trong cảnh lưu đày vì việc tôn kính các thánh tượng và vì những cực hình? Họ chính là những chứng nhân cho chân lý của Chính Thống Giáo

255. 1) Đã có bao nhiêu anh em của chúng ta qua đời trong cảnh lưu đày vì việc tôn kính các thánh tượng và vì những cực hình? Đó chính là những chứng nhân cho chân lý của Chính Thống Giáo. Những kẻ dị giáo không thể đưa ra điều gì tương tự: bởi vì họ cảm nhận được nền tảng của họ yếu ớt đến mức nào. Còn chúng ta thì được xây dựng trên nền tảng của các Tông đồ và các Tiên tri. – 2) Để được cứu rỗi, chúng ta chỉ còn cách xây dựng trên nền tảng này bằng vàng, bạc và đá quý, tức là một cuộc sống thánh thiện và vô tì vết, thanh tẩy nó bằng sự sám hối, mỗi khi lỡ phạm tội trong bất cứ điều gì. [4, 36]

16. Anh em chúng ta là Theôđôr đã an nghỉ – một trong những người xuất sắc nhất, khéo léo trong sự vâng phục, đáng tin cậy trong việc xưng tội, đã chịu thương tích vì Chúa Kitô, và kết thúc cuộc đời trong ngục tù và lưu đày. Còn gì có thể vui mừng hơn điều này? Rất nhiều anh em của chúng ta (số lượng họ lên đến gần một trăm và còn hơn thế nữa) đã bị đày ải đến những nơi xa xôi, ở đó, họ tỏa sáng như những vì sao, và đã để lại thi thể thánh thiện của mình làm chứng cho đức tin Chính Thống Giáo cho những thế hệ hiện tại và các thế hệ sau này. Tôi không chỉ nói về anh em trong tu viện chúng ta, mà còn về các tu sĩ từ các tu viện khác, những người đã kết thúc cuộc đời trong cảnh lưu đày. Đây chính là sự khẳng định vĩ đại nhất của Giáo hội Thiên Chúa! Giáo hội có một đám mây chứng nhân như vậy về việc thờ phượng hình ảnh của Chúa Giêsu Kitô, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội và tất cả các thánh của Ngài: đến nỗi, nếu chúng ta không có gì khác trong tay, thì chỉ điều này thôi cũng đủ – để làm bằng chứng cho sự thật đối với những ai có trí khôn sáng suốt. Hãy để những kẻ chống đối Chính Thống Giáo phải hổ thẹn! Vì ai trong số họ, khi chiến đấu vì đức tin của mình, đã từng phải chịu những đau khổ như vậy? Không ai và chưa bao giờ; nhưng họ, giống như những con thú ban đêm, lượn lờ và táo bạo trong bóng tối của tà thuyết; nhưng khi ánh sáng ban ngày xuất hiện và Chính Thống Giáo tỏa sáng như sao mai, họ lại ẩn náu trong hang ổ của sự xảo trá. – Hãy để chúng lạc lối trong ánh sáng ngọn lửa do chính chúng thấp lè. Còn chúng ta, những người được Chúa đặt làm nền tảng trên các Tông đồ, các Tiên tri và các vị Thánh Tổ phụ của chúng ta, sẽ tiếp tục đứng vững chắc và trong thời gian tới, không hề dao động trước những sự đe dọa của loài người.

17. Để đạt được sự cứu rỗi, theo lời dạy của các Tông đồ, chúng ta chỉ còn phải xây dựng, trên nền tảng đức tin chân chính của mình, bằng vàng, bạc và đá quý, chứ không phải bằng củi, rơm và rạ (1 Cô-rinh-tô 3:12) – những thứ sẽ trở thành thức ăn cho lửa. Ai được củng cố như vậy thì không gì có thể lay chuyển đức tin của họ nơi Chúa. *“Đức Kitô đã chuộc chúng ta khỏi lời thề theo luật pháp, vì Ngài đã trở thành lời thề thay cho chúng ta”*, như đã chép (Ga-la-ti 3,13). Vậy chúng ta đừng để mình lại rơi vào lời thề ấy nữa. Đức Kitô đã tẩy rửa chúng ta trong máu Ngài, bằng phép rửa tái sinh và sự đổi mới của Thánh Thần; vậy chúng ta đừng bao giờ để mình quay trở lại những việc ô nhục mà chúng ta đã từ bỏ. Nếu chúng ta không làm như vậy, thì vào ngày Ngài tỏ mình ra, Ngài có thể nói với chúng ta: *“Ta đã làm các ngươi thành những cột trụ của Ta, nhưng các ngươi lại biến các chi thể của Ta thành những chi thể dâm dăng; Ta đã tẩy sạch các ngươi khỏi tội lỗi của các ngươi, để các ngươi ‘không còn sự ô uế, hay tì vết, hay điều gì tương tự’* (Ê-phê-sô 5:27), – nhưng các ngươi lại tự bao phủ mình bằng mùi hôi thối của những đam mê và tự làm ô uế mình bằng sự dơ bẩn của tội lỗi; Ta đã ban cho các ngươi ánh sáng trí tuệ dồi dào qua Thánh Linh, nhưng các ngươi lại biến tâm trí mình thành nơi trú ngụ của những đam mê điên cuồng; Ta đã làm các con trở thành những người đồng thừa kế các ân huệ vĩnh cửu, nhưng các con lại chọn làm những người đồng thừa kế của Kẻ Thù Ta:

“Hãy lui ra khỏi Ta, hồi những kẻ bị nguyên rủa, vào lửa đời đời, đã được chuẩn bị cho ma quỷ và các thiên thần của nó” (Mt 25,41). Nhưng xin đừng để chúng ta bao giờ phải nghe tiếng nói khủng khiếp ấy và phải chịu con thịnh nộ không thể chịu đựng nổi. Vì sao chúng ta lại hăng hái tranh đua để đạt được sự trong sạch, những giọt nước mắt, sự ăn năn từ đáy lòng, thực hiện các bổn phận của mình một cách vâng phục, tỉnh thức trong công việc của Chúa ngày đêm, để kẻ thù, khi lén lút xâm nhập, không nuốt chửng linh hồn thiếu cảnh giác. Làm sao chúng ta có thể tránh được mưu mô của con rắn ngay cả khi đang thức canh! Còn khi chợp mắt, làm sao đạt được điều đó! Nhưng sẽ có người nói: bản tính của chúng ta yếu đuối và dễ sa ngã. Tôi cũng đồng ý với điều này, vì chính tôi cũng mang bản tính ấy. Nhưng tôi xin điều này: ngay khi điều đó xảy ra, hãy lập tức có sự ăn năn, xưng tội, lòng ăn năn, và khát khao mãnh liệt để khôi phục lại trạng thái tốt lành trước đây. Hành động như vậy mỗi ngày, chúng ta sẽ đạt được điều mong muốn; khi đã đạt được điều mong muốn, chúng ta sẽ được nghe tiếng gọi mong đợi: *“Hãy đến”*, và trở thành những người thừa kế Nước Trời.

256. Phải cử hành các ngày lễ trong sự an ủi thiêng liêng

256. 1) Phải cử hành các ngày lễ trong sự an ủi thiêng liêng. – 2) Các ngày lễ trôi qua và cả cuộc đời cũng sẽ trôi qua: đừng quên điều này, và hãy luôn sẵn sàng cho giờ ra đi. – 3) Hãy sắp xếp cuộc sống của mình cho phù hợp với điều này, cả về con người bên ngoài lẫn, hơn thế nữa, về con người bên trong. – 4) Và không lùi bước trước bất cứ điều gì cần thiết cho mục đích này. [4, 37]

18. Các ngày lễ đã qua, cả Lễ Giáng Sinh lẫn Lễ Rửa Tội của Chúa, mà chúng ta đã được ân sủng để cử hành để tôn vinh Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, ngay cả trong hoàn cảnh khó khăn tột cùng của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không buồn phiền vì điều này, mà rất vui mừng vì Đấng đã *“tự hạ mình, mang lấy hình dạng của một tôi tớ”* (Phil. 2, 7) vì chúng ta, nên chúng ta chịu lưu đày và sống ở xứ lạ. Và việc mừng lễ còn có ý nghĩa gì khác, nếu không phải là gắn bó với Đức Chúa Trời, qua việc xa lánh những điều vật chất và vô tư đối với thế gian cùng mọi sự thuộc về thế gian. Vì chúng ta sẽ nói gì về những người sống trong sa mạc, trên núi non và trong những vực thẳm của đất? – Họ không mừng lễ sao? – Không, họ còn mừng lễ tốt hơn những người khác trong sự tĩnh lặng của mình, – cao cả và thánh thiện hơn những kẻ có cơ hội tổ chức lễ hội trong những thú vui, tiệc tùng, ăn uống, quên rằng chính họ đang tự lừa dối mình, – những kẻ mà vì thế mà Kinh Thánh lên án, nói rằng: *“Các ngươi vui mừng trên đất, và hưởng thụ: các ngươi làm no lòng mình như trong ngày giết mổ”* (Gia-cơ 5, 5); vì những kẻ ấy giống như những con heo sẵn sàng bị giết mổ; *“vì đối với họ, bụng dạ và sự vinh quang là điều họ tự hào”* (Phi-líp 3,19); vậy nên chúng ta sẽ mừng lễ tốt hơn nếu biết tự kiểm điểm bản thân, và sống một cuộc đời xứng đáng với danh hiệu và đức tin nơi Đức Kitô của chúng ta.

19. Tuy nhiên, chúng ta đừng quên rằng những ngày của chúng ta trôi qua nhanh như cưỡi ngựa, và thời gian như một bánh xe quay tròn, đưa một số người vào cuộc đời qua sự sinh ra, và đưa những người khác ra khỏi đây qua cái chết, nhưng không phải ở cùng một độ tuổi và cũng không phải vào cùng một thời điểm thuận lợi, mà có khi người già ra đi trước người trẻ, người trẻ ra đi trước người già, cha ra đi trước con cái, và con cái ra đi trước cha, đôi khi nhiều người cùng lúc ở mọi lứa tuổi. Đó là cách Đức Chúa Trời đã định sẵn, để chúng ta, vì không biết giờ chết sẽ đến khi nào, nên lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng cho sự ra đi. Vậy, chúng ta hãy tỉnh táo và cảnh giác, để khi cái chết bất ngờ ập đến, nó không bắt gặp chúng ta trong tình trạng chưa sẵn sàng; lúc đó chúng ta sẽ hối hận, nhưng sẽ vô ích và không mang lại kết quả gì. Các con chẳng biết sao, rằng những ngày trước đây, tôi đã bất ngờ lâm bệnh? Và linh hồn tôi suýt nữa đã rơi xuống địa ngục? Dù hiện tại tôi đã hồi phục, nhưng điều này chắc chắn không phải là mãi mãi. Chắc chắn rằng tôi, người đã già nua, cuối cùng cũng sẽ phải rời xa các anh em và về với các tổ phụ và anh em của tôi: chỉ xin các anh em cầu nguyện để điều đó xảy ra khi tôi còn tỉnh táo trọn vẹn trong Đức Kitô, và với lương tâm được thanh tẩy hoàn toàn cho cả cuộc đời tôi. Lúc đó, khi đang bị những cơn đau đớn do bệnh tật hành hạ, tôi suy ngẫm và tự nhủ với chính mình: nếu nỗi đau này đã như vậy, thì nỗi đau trong thế giới tương lai sẽ ra sao? Nếu trong ba hay bốn ngày này chúng ta đã không thể chịu đựng nổi những đau khổ, thì làm sao có thể chịu đựng được những cực hình vĩnh cửu?

20. Về điều này, tôi khuyên các bạn hãy suy ngẫm, và luôn sống một cách cẩn trọng khi suy ngẫm về điều này – về con người bên ngoài – với mọi sự kính sợ và khiêm nhường, cần cù và kiên nhẫn; còn về con người bên trong, – hãy luôn gìn giữ trái tim, không để con rắn lớn, xảo quyệt và độc ác thì thầm vào tai và tấn công chúng ta, cũng không biến đền thờ của Đức Chúa Trời thành nơi trú ngụ của những đam mê, mà bằng mọi cách cố gắng dâng mình lên trước mặt Chúa trong sự tinh khiết, và ngay tại đây, trước khi bước vào thế giới tương lai, hãy bắt đầu sống một cuộc đời hạnh phúc. Vì còn gì hạnh phúc hơn là sống hòa bình với Thiên Chúa bằng một trái tim trong sạch. Tuy nhiên, điều đó không thể thực hiện được nếu không có sự nỗ lực, cầu

nguyện, nước mắt, sự ăn năn, lòng nhiệt thành và ngọn lửa thiêng liêng; mặc dù ngay cả khi có những điều đó, kẻ thù vẫn không ngừng tấn công và khơi dậy trong chúng ta những cuộc chiến tranh, một cách bất ngờ, không báo trước và vô hình. Nó làm điều này bởi vì nó thấy rằng chúng ta đang khao khát vươn lên trời cao và được hưởng niềm vui không thể diễn tả ở đó. – Nhưng quả thật, *“những đau khổ hiện tại không xứng đáng so với vinh quang sẽ được bày tỏ trong chúng ta”* (Rô-ma 8:18); thì chúng ta hãy dốc hết sức lực, bằng tất cả sức mạnh của đức tin và hy vọng, để chiến đấu sao cho phá vỡ mọi mưu mô của ma quỷ, noi gương những người thi đấu trên đấu trường, những người cố gắng chạy hết sức đến nỗi khi kết thúc cuộc đua thì họ thở hổn hển và suýt ngất xỉu. Nhưng cuộc đua của họ chỉ kéo dài một giờ và vương miện thì phù du; còn cuộc chiến của chúng ta là suốt đời, vì thế vương miện là bất diệt, và mọi phần thưởng khác đều vĩnh cửu, xin ân sủng và lòng nhân từ của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, ban cho chúng ta được nhận lãnh những điều ấy.

257. Phải noi gương các thánh tổ phụ; nhưng hãy noi gương những ai có lối sống giống như anh em: nếu không, sẽ gây hại

257. 1) Phải noi gương các vị thánh tổ phụ; nhưng hãy noi gương những ai có lối sống giống như anh em: nếu không, sẽ gây hại. – 2) Đây là những ví dụ... được nêu ra. – 3) Đừng làm những việc không thuộc về mình: người là tu sĩ Dòng Kinovite sao? – Hãy noi gương các tu sĩ Dòng Kinovite... những người được chỉ định. – 4) Sa mạc dành cho các ẩn sĩ; còn người hãy chịu đựng những vất vả của đời sống cộng đoàn, giống như ta. [4, 38]

21. Khi đọc các cuốn tiểu sử về các vị Thánh Tổ của chúng ta và suy ngẫm về họ, chúng ta không khỏi kinh ngạc trước họ. Và điều đó là đúng. Vì quả thực các vị Thánh Tổ của chúng ta thật kỳ diệu, bởi vì, trong thân xác này, họ sống như các Thiên thần với sự vô tư tuyệt đối, và đã làm đẹp lòng Chúa. Nhưng chúng ta không chỉ nên ngạc nhiên trước họ, mà còn phải noi gương họ, hết mức có thể; và noi gương một cách khôn ngoan, tức là người tu tại tu viện hãy noi gương người tu tại tu viện, người sống thâm lặng hãy noi gương người sống thâm lặng, người ẩn tu hãy noi gương người ẩn tu, và vị tu viện trưởng hãy noi gương vị tu viện trưởng. Bởi vì, việc noi gương ai đó sống theo một lối sống khác với chúng ta thì có ích gì? Từ đó, chúng ta không những không thu được lợi ích nào, mà còn phải gánh chịu tổn hại rõ rệt. Nhiều người, vì lòng yêu mến Thiên Chúa, đã từ bỏ lối sống của mình và lao vào một lối sống khác, kết quả là họ đã đánh mất lối sống của mình mà lại không đạt được điều mình mong muốn.

22. Để chứng minh điều này, bỏ qua những câu chuyện cổ xưa về vấn đề này, chúng ta hãy nhớ lại những gì đã xảy ra trong chính dòng tộc chúng ta. Việc leo lên cột đã mang lại lợi ích gì cho người được gọi là “người hát thánh vịnh” ấy? Chẳng phải người ta đã lôi anh ta xuống khỏi đó trong cơn cuồng loạn sao? – Và giờ đây, anh ta chẳng còn là người tu hành theo truyền thống Kinovita, cũng chẳng phải là người tu trên cột nữa. Cây cột đó đã mang lại lợi ích gì cho một người tên là Saprit? Chẳng phải ông ta đã xuống khỏi đó vì chính thống giáo, nhưng sau đó lại sa vào tà giáo, trở thành kẻ phản bội, và giờ đây chẳng phải ông ta là kẻ tàn bạo nhất trong số những kẻ bách hại sao? – Nhưng hãy nhìn vào chính cộng đoàn của chúng ta: anh Peter của chúng ta, người đã trải qua thời gian dài trong đời sống tu tập và thành công trong đó, chẳng phải đã lên sa mạc, bị lòng đạo đức thôi thúc sao? Nhưng khi trở về từ đó, và kết cục của anh ta ra sao, các bạn đều biết, vì đã tận mắt chứng kiến. Cũng như Amphilochius, người vẫn còn sống đến nay, ban đầu có phải đã trở thành người tu trên cột, sau đó là người ẩn tu, mà giờ đây lại đang làm trò lô bịch, lão đảo đi lại khắp nơi.

23. Tất cả những điều này đã xảy ra và vẫn đang xảy ra, do sự cám dỗ của ma quỷ, kẻ xúi giục người ta vươn tới những gì không thuộc về mình, để cuối cùng dẫn đến việc mất đi cả những gì vốn có. Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã kêu lên: *“Hỡi anh em, ai được kêu gọi trong hoàn cảnh nào, thì hãy ở lại trong hoàn cảnh ấy trước mặt Thiên Chúa”* (1 Cr 7,24). Nếu được kêu gọi làm người im lặng, thì đừng bận tâm đến đời sống cộng đoàn; nếu được kêu gọi làm tu sĩ, thì đừng băn khoăn về đời sống im lặng. Mỗi người hãy làm đẹp lòng Chúa trong chức vụ của mình. Mỗi người trong chức vụ của mình đều có những gương mẫu để noi theo và sắp xếp cuộc sống cho xứng đáng. Hãy noi gương những người đã tỏa sáng trong đời sống cộng đoàn. Đó là những ai? Không chỉ các thánh xưa, mà còn cả những người đã và đang hiện diện trong cộng đoàn anh em chúng ta. Hãy noi gương Thánh Domitian, người có đức tin rực lửa. Hãy noi gương Thánh Zosima, người có lòng vâng phục chân thành. Hãy noi gương Thánh Mark, người đã coi những lời sỉ nhục và sự sỉ nhục như một vinh dự cao quý, và biết giữ vững tinh thần của mình không lay chuyển. Hãy noi gương Thánh Tê-rê-n-ti-ô, người đã phục vụ những người bệnh trong nhà bếp suốt nhiều năm, chưa bao giờ khuất phục trước sự nhút nhát hay trốn tránh công việc; thậm chí khi được đề nghị chuyển sang nhiệm vụ khác, ngài cũng không đồng ý, vì thà chịu khổ trong nhiệm vụ thường ngày của mình còn hơn. Hãy noi gương các anh em khác nữa,

những người đã nổi bật trong các nhiệm vụ của mình, tên tuổi của họ được ghi trong Sách Sự Sống. Đó mới là những người bạn nên noi gương, chứ không phải các ẩn sĩ.

24. Hãy để sa mạc và núi non dành cho Abba Ioannikios và những người giống như ngài; còn người, hãy yêu mến sự vắng phục và việc từ bỏ ý riêng. Ngài hiện nay không phải chịu sự bắt bớ, còn người thì đang bị bắt bớ vì lẽ phải. Người ấy không bị giam trong ngục tối, còn người thì đang ở trong ngục tối vì Chúa. Người ấy không bị đánh đập, còn người thì đã chịu đòn roi vì Chúa Kitô. Tất cả những gì người đã chịu đựng đều cao quý hơn gấp bội so với cuộc sống yên bình trong sa mạc. – Tôi, kẻ khiêm nhường này, cũng sẽ nói đôi lời về chính mình. – Vì tôi không xứng đáng được đặt làm người đứng đầu các anh em; vậy tôi có nên từ bỏ chức vụ này và lui về sa mạc, hay bắt đầu một lối sống khác, tùy theo hoàn cảnh? Nhưng hành động như vậy không phù hợp với cả người đứng đầu lẫn người chăn chiên, người phải hy sinh mạng sống mình vì đàn chiên. Và các anh em cũng không nên vừa toan tính, vừa làm bất cứ điều gì khác với những gì các anh em đang sống hiện nay. Vì từ đó sinh ra sự vô ích và hỗn loạn trong cuộc sống tương lai, còn từ việc kiên nhẫn tuân giữ các quy tắc của đời sống tu hành đã được thiết lập thì sinh ra mọi sự trở sinh thiêng liêng. Vậy, mỗi người, tùy theo ân sủng mà Thiên Chúa ban cho và cách Chúa kêu gọi, hãy bước đi như thế, sống như thế, và làm đẹp lòng Chúa như thế, để được nghe lời này: *“Hay lắm, hỡi đầy tớ tốt lành và trung thành! Người đã trung thành trong việc nhỏ, Ta sẽ đặt người làm chủ nhiều việc; hãy vào hưởng niềm vui của Chúa người”* (Mt 25,21).

258. Sau khi chỉ ra thế nào là một tu sĩ, – tác giả mô tả những điểm mà các tu sĩ ngày nay đã tụt hậu so với các tu sĩ xưa

258. 1) Sau khi chỉ ra thế nào là một tu sĩ, – 2) tác giả mô tả những điểm mà các tu sĩ ngày nay đã tụt hậu so với các tu sĩ xưa, – 3) nhắc nhở rằng điều này trái với Lời Chúa, và – 4) cách để trở nên xứng đáng trong việc này, – kèm theo những lời khích lệ hướng tới điều đó. [4, 39]

25. Không có gì hạnh phúc hơn cuộc sống của chúng ta, không có gì cao quý hơn nơi cư ngụ của chúng ta; miễn là chúng ta sống đúng như danh xưng của mình, và nơi cư ngụ của chúng ta phù hợp với danh xưng ấy. Tu sĩ là người chỉ hướng về một Thiên Chúa duy nhất, khao khát một Thiên Chúa duy nhất, gắn bó với một Thiên Chúa duy nhất, cố gắng làm vui lòng một Thiên Chúa duy nhất, có hòa bình với Thiên Chúa, và trở thành người mang lại hòa bình giữa những người khác. Ai không có những điều này, mà ngược lại lại có sự hăng hái, ghen tị, chia rẽ, thì người ấy *“mù lòa, nhắm mắt lại”*, *“quên mất sự thanh tẩy các tội lỗi xưa của mình”*, như đã chép (2 Phi-e-rơ 1:9).

26. Các người, những kẻ có lỗi, biết rõ lý do tại sao ta nói điều này. Và ta nói rằng ta không làm điều này để làm các người buồn lòng một lần nữa, mà để củng cố các người, để trong tương lai các người không sa vào những sai lầm tương tự. Thời các bậc tiền bối của chúng ta, việc nói xấu không được chấp nhận; nhưng ai nghe thấy lời nói xấu thì hoặc bịt tai lại, hoặc biến lời nói xấu đó thành điều tốt đẹp. Còn ngày nay, chúng ta lại dễ dàng mở tai nghe những lời vu khống và lắng nghe chúng với sự háo hức mà trước đây chưa bao giờ dành cho những bài đọc được công bố trong nhà thờ. Thời các bậc tiền bối, không ai nói năng thiếu tôn kính, mà luôn nhẹ nhàng và trang nghiêm; còn ngày nay, người ta lại nói với sự giận dữ, la hét và khuôn mặt méo mó: còn gì có thể xấu xí hơn thế nữa? Thời các bậc tiền bối của chúng ta, không có tiếng than vãn, mà ai nấy đều đón nhận với lòng biết ơn những gì được ban cho, và nhờ đó, điều đắng cay trở nên ngọt ngào, điều khó chịu trở nên dễ chịu; còn bây giờ, chúng ta lại than vãn, chỉ trích điều này điều nọ, không chỉ trong lòng mình, mà còn trước mặt mọi người, để tạo ra thêm nhiều kẻ than vãn, và làm cho Thiên Chúa thêm buồn phiền.

27. Điều này không nên xảy ra như vậy, hỡi anh em của tôi, không nên. Đó không phải là việc của người tu hành, và đó không phải là tội nhỏ, mà là tội chỉ trích và gây phiền toái: vì đã được chép rằng *“những kẻ gây phiền toái sẽ không được thừa hưởng Nước Trời”* (1 Cô-rinh-tô 6,9). Nhưng than vãn cũng là một tội lỗi không nhỏ, – như đã chép: *“Đừng than vãn, như một số người trong số họ”* (dân Y-sơ-ra-ên trong sa mạc) *“đã than vãn, và đã bị hủy diệt bởi Đấng hủy diệt”* (1 Cô-rinh-tô 10,10). Và lời nói tục tĩu cũng là một tội xấu không nhỏ; vì có chép rằng: *“Chớ để lời nào xấu xa phát ra từ miệng các con, nhưng chỉ nói những lời có ích cho việc xây dựng đức tin, để ban ơn lành cho những người nghe; và chớ xúc phạm đến Thánh Thần của Đức Chúa Trời, Đấng mà các con đã được đánh dấu trong ngày cứu rỗi”* (Ê-phê-sô 4,29–30). Các bạn không thấy Sứ đồ đang cảnh báo điều gì sao? – Đó là khi nói lời vô ích, chúng ta làm phật lòng Thánh Thần. Hay là chúng ta không sợ rằng vào ngày phán xét, chúng ta sẽ phải trả lời về mọi lời nói vô ích, như chính Chúa đã phán?

28. Vậy tại sao sau đó chúng ta lại không tự suy ngẫm? Tại sao chúng ta không chuẩn bị để sống trong trật tự trước những điều sắp ập đến với chúng ta? Bạn bị mắng mỏ ư? Hãy chịu đựng sự khó chịu đó một cách

khoan dung, kìm nén nỗi buồn trong lòng – như Thánh Đa-vít đã làm: “*Tôi đã im lặng*”, ngài nói, và “*không nói gì cả*” (Thánh Vịnh 76, 5). Sự xúc phạm như vậy sẽ qua đi, còn đức hạnh của bạn sẽ tồn tại mãi mãi. Món ăn được dọn ra không như ý bạn? – Hãy tạ ơn ngay cả với những gì có sẵn; vì điều mà bạn lên án, cho là không tốt, thì người khác lại mong muốn được nếm thử. Hơn nữa, nếu chúng ta không gặp phải những tình huống tương tự, thì làm sao chúng ta chứng tỏ sự vâng lời của mình? Có gì để tự hào về điều đó? Bởi vì dù là kiêng khem, thức trắng đêm, ngủ trên đất trống, hay bất kỳ công đức nào khác, chúng ta cũng không thể trở nên khéo léo trong đời sống bằng cách cắt đứt ý chí của chính mình, bằng sự chịu khổ này, vốn không thể tách rời khỏi đời sống tu viện. “*Hãy gạt bỏ mọi sự ác, mọi sự nịnh hót, sự giả hình, sự ghen tị và mọi lời vu khống,*” như Thánh Phêrô Tông đồ đã dạy, “*như những đứa trẻ mới sinh, hãy yêu mến sữa tinh khiết và không nịnh hót, để nhờ đó chúng ta lớn lên trong ơn cứu độ*” (1 Phê-rô 2, 1–3), nếu chúng ta đã nếm trải ân huệ của Chúa Kitô, nếu chúng ta khao khát sự sống đời đời, nếu chúng ta không từ chối tuân theo những lời khuyên tốt lành, nếu chúng ta không nản lòng và không suy sụp tinh thần, luôn luôn quay trở lại sau những lỗi lầm và vấp ngã. Vì khi trở nên khôn ngoan như vậy, chúng ta chắc chắn sẽ được ban cho sự sống đời đời trong Đức Kitô Giêsu.

259. Hãy nhớ những gì đã được ban cho chúng ta qua công trình nhập thể của Ngài – chúng ta hãy sống trong sự đổi mới của cuộc sống, theo Thánh Linh của Ngài – và trốn tránh sự cũ kỹ

259. 1) Nhớ rằng những ân huệ đã được ban cho chúng ta nhờ công trình nhập thể của Ngài, – 2) chúng ta hãy sống trong sự đổi mới của đời sống, theo Thánh Thần của Ngài, – 3) tránh xa sự cũ kỹ, cụ thể là sự ham muốn xác thịt và lòng ghen tị, từ đó mọi điều ác phát sinh, – và – 4) nhiệt thành vì mọi điều thiện, yêu mến và đau buồn vì nó. [4, 40]

29. Cũng như những người khao khát muốn uống và những người đói khát muốn ăn, chúng ta cũng phải khao khát được nghe Lời Chúa. Vì nhờ nghe Lời ấy, chúng ta thu được rất nhiều điều: từ những người lơ là, chúng ta trở nên nhiệt thành; từ những người nhiệt thành, chúng ta trở nên nhiệt thành hơn nữa. *Vậy thì Lời nào đang được truyền đến chúng ta bây giờ? – “Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin vào Ngài thì không bị hư mất, nhưng được sự sống đời đời”* (Giăng 3, 16). Và không chỉ đơn thuần là “*đã ban*”, mà còn “*thậm chí đến nỗi chết, và đó là cái chết trên thập tự giá*” (Phi-líp 2,8). Làm sao vậy? Chúng ta đã bị ma quỷ nô lệ hóa vì sự bất tuân của A-đam, bị cái chết chi phối, bị bán cho tội lỗi, và phải chịu sự hư nát. Con Một của Đức Chúa Trời đã đến, dâng chính mình làm của lễ chuộc tội cho mọi người, và không chỉ giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của sự chết, mà còn rửa sạch tội lỗi chúng ta bằng huyết Ngài (Khải Huyền 1:5), và làm cho chúng ta trở thành những người thừa kế vương quốc của Ngài, như đã chép. Anh em có thấy tình yêu vững chắc và mạnh mẽ của Ngài không? Anh em có thấy lòng thương xót vô biên và tình yêu thương loài người của Ngài không? Lòng thương xót của Ngài thật không thể thấu hiểu, và sự hào phóng của Ngài thật không thể dò xét, những điều mà Ngài đã tuôn đổ dồi dào trên chúng ta qua Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Thế của chúng ta!

30. Vậy thì chúng ta, những kẻ khốn cùng này, sẽ nói gì về điều này, và sẽ suy nghĩ ra sao? Liệu chúng ta có quay trở lại với tội lỗi chăng? Liệu chúng ta có khao khát sự nô lệ chăng? Liệu chúng ta có chọn sự ô nhục, sự hư nát và sự phán xét chăng? – Chớ có như vậy. – “*Vì chúng ta đã chết đối với tội lỗi, sao lại còn sống trong tội lỗi nữa?*” Hay là anh em không hiểu rằng, khi chúng ta chịu phép rửa trong Đức Giêsu Kitô, thì chúng ta đã chịu phép rửa vào sự chết của Ngài sao? *Vì chúng ta đã được chôn cùng Ngài trong phép rửa vào sự chết: để như Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết trong vinh quang của Cha, thì chúng ta cũng sẽ bắt đầu bước đi trong sự đổi mới của cuộc sống*” (Rm 6,2–4). – Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy sống trong sự đổi mới của đời sống, như chúng ta đã hứa lại khi nhận lễ tu sĩ, hãy sống “*trong sự công chính và đạo đức, như xứng đáng với các thánh*” (Ê-phê-sô 5,3), trong hòa bình và đồng lòng, trong sự trung thực, trong sự cao thượng và kính sợ Chúa, trong sự thánh khiết và vô dục, không để mình bị cuốn theo “*những ham muốn trước đây trong sự vô minh của chúng ta*” (1 Phê-rô 1,14), nhưng như chạy trốn khỏi lửa, chúng ta sẽ tránh xa những thói quen cũ, được củng cố trên nền tảng đức tin của chúng ta.

31. Đó chính là sự đổi mới! Vậy thì sự cũ kỹ là gì? – Đó là sự ngọt ngào của tội lỗi, thứ đã lôi kéo tô phụ A-đam của chúng ta, khiến ngài bị đuổi khỏi Vườn Địa Đàng và phải gánh chịu ách nô lệ của cuộc đời đầy đau khổ hiện tại của chúng ta; – đó là lòng ghen tị, thứ đã khiến Ca-in kiêu ngạo đến mức giết chết em trai mình là A-vê-lơ vì ghen tị với những lễ vật của em, và sau đó, suốt cuộc đời còn lại, hằn sống trong đau đớn và run rẩy. Từ hai đam mê này, vô số điều ác đã tràn vào thế gian: từ đó mà có trận Đại Hồng Thủy, hủy diệt mọi sinh vật trên mặt đất; từ đó mà có số phận cay đắng của Sodom và Gomorrah, bị lửa và lưu huỳnh

thiên rụi thành tro bụi, như một lời cảnh báo về sự vô đạo đức của họ. Các bạn có thấy tội lỗi, dục vọng và sự kiêu ngạo trần tục đã gây ra những điều gì không?

32. Nhưng như đã nói, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, chúng ta đã được kêu gọi, đã nhận được tự do, và đã được nâng lên làm con cái của Ngài. Vậy, chúng ta hãy đứng vững trong sự tự do mà Đấng Christ đã giải phóng chúng ta, và trong vinh quang mà Ngài đã ban cho chúng ta; hãy giữ mình, tránh xa mọi điều hư không, và vì Đấng Christ mà coi mọi sự như không, – coi sự sỉ nhục là vinh quang, nỗi buồn là niềm vui, vết thương là sự an ủi, sự bách hại là phúc lành, cái chết là sự sống, như các thánh tổ phụ và anh em của chúng ta, những người đang được tưởng nhớ hôm nay, những người đã coi trọng điều đó như “”, và tên của họ được ghi trong Sách Sự Sống. Sống như vậy, chúng ta cũng sẽ *“hiện ra ở đây như những vì sao trên trời, giữ vững Lời Hằng Sống”* (Phil. 2, 15), và trong thế giới tương lai, chúng ta sẽ được xứng đáng trở thành những người thừa kế Nước Trời.

260. Sau khi chỉ ra rằng việc suy ngẫm về cuộc đời các vị thánh tổ làm sống dậy trong chúng ta mọi điều tốt lành và loại bỏ mọi điều xấu xa, – ngài mời gọi mọi người noi gương các ngài, tùy theo mức độ vâng phục của mỗi người

260. 1) Sau khi chỉ ra rằng việc suy ngẫm về cuộc đời các vị Thánh Tổ làm sống dậy trong chúng ta mọi điều tốt lành và tách biệt chúng ta khỏi mọi điều xấu xa, – 2) ngài mời gọi mọi người noi gương các ngài, tùy theo mức độ vâng phục của mỗi người, – 3) để chúng ta không có sự bất tuân, lười biếng và than vãn. [4, 41]

1. Trong những ngày này, khi chúng ta đọc các cuộc đời của các vị Thánh Tổ Phụ, chúng ta thu được lợi ích to lớn biết bao từ đó, và được tham dự vào niềm vui sướng ra sao, thì không thể diễn tả được. Vì hãy nói cho tôi biết, còn gì ngọt ngào hơn việc chiêm ngưỡng những hành động bất tử, những phép lạ và những chiến thắng của các ngài trước các quỷ dữ! Tôi nghĩ rằng ngay cả những hòn đá cũng cảm nhận được lợi ích này, chứ không chỉ riêng con người có lý trí. Từ đó, trí tuệ con người được soi sáng, gạt bỏ những suy tính u ám của xác thịt; từ đó, linh hồn được lay động, bay bổng hướng về tình yêu thiêng liêng. Thật sự có thể nói rằng nơi này (tức là hội thánh các thánh) chính là Vườn Địa Đàng của Thiên Chúa, không được lấp đầy và tô điểm bằng những loài thực vật hữu hình, mà bằng những trái cây thiêng liêng đa dạng, nơi hơi thở của sự sống tỏa hương, nơi con rắn không cắn xé, mà chính nó lại bị thương, không đuổi đi, mà lại bị đuổi đi, như lẽ phải. Và nếu Nước Trời ở trong lòng chúng ta, thì tôi nghĩ rằng sẽ không sai lắm khi ai đó gọi các thánh là Nước Trời, nơi mà Đức Chúa Trời toàn thiện, như một vị vua hào phóng, ban phát ân huệ cho các tôi tớ của Ngài. Sau Nước Trời này, những điều trần thế còn ý nghĩa gì với tôi? Danh vọng phù du và thân xác, vốn đã bị định sẵn cho sự hủy diệt, thì có nghĩa lý gì? Vàng bạc, áo quần lộng lẫy, và mọi sự phù phiếm khác thì có nghĩa lý gì? – Tất cả những điều này chẳng đáng so sánh chút nào, giống như so sánh ánh sáng với bóng tối, sự sống với cái chết, sự thật với giấc mơ.

2. Nếu tất cả những điều này đều đúng, thì chúng ta hãy *“vui mừng với niềm vui không thể diễn tả và đầy vinh quang”* (1 Phi-e-rơ 1:8), vì đã được phần tốt nhất và đã trở thành thành viên của dòng dõi được chọn, tỏa sáng bởi sự cao quý thiên thượng; và chúng ta không chỉ vui mừng vì điều này, mà còn sẽ nỗ lực noi gương các đức tính của họ, hết sức mình, để cho thấy rõ rằng chúng ta không mang một danh hiệu suông, *“chỉ có hình thức của sự đạo đức, nhưng từ chối sức mạnh của nó”* (2 Ti-mô-thê 3,5). Giống như khi đến hiệu thuốc, mỗi người tùy theo bệnh tình của mình mà chọn phương thuốc; cũng vậy, chúng ta, mong muốn noi gương các thánh một cách tốt đẹp, sẽ chọn những tấm gương phù hợp với hoàn cảnh sống của mỗi người và nhờ đó rút ra bài học hữu ích cho bản thân từ cuộc đời của họ. Tôi, kẻ không xứng đáng, sẽ noi gương những vị mục tử đã chấn dất cách xứng đáng; người quản lý – những ai đã quản lý tài sản một cách trung thành và khôn ngoan; người quản kho – những ai đã quản lý kho một cách sáng suốt và tận tâm. Những người như quản lý nhà thờ, người tiếp khách, đầu bếp, người phụ trách bữa ăn và tất cả những người khác, dù được giao nhiệm vụ nào đi chăng nữa, cũng hãy suy nghĩ như vậy. Sẽ luôn có những tấm gương tốt cho tất cả mọi người, nếu chúng ta muốn nhìn thấy và noi gương họ.

3. Chớ để ai có bất kỳ sự bất tuân nào. Ngay khi được gọi, hãy lập tức có mặt. Còn việc nói: “Xin đợi một chút – rồi tôi sẽ đến”, đặc biệt là với người quản lý tài chính, là việc không phải là vô tội và đáng bị lên án. Cũng đừng ai từ chối nhiệm vụ của mình, nhưng hãy thực hiện nó một cách ngoan ngoãn, dù phải chết: đó mới là sự hoàn hảo đích thực của đời tu. Và đừng ai than vãn, chỉ trích nơi chúng ta vì thiếu thốn điều này điều nọ. Kẻ như vậy sẽ phải chịu phán xét như những kẻ than vãn trong sa mạc, những kẻ mà sự hủy diệt của họ thật đáng kinh ngạc (Sách Dân Số, chương 16). – Nhưng những kẻ đó là ai? – Những kẻ dốt nát, thiếu kiên

nhân, non nớt về trí tuệ – những kẻ thậm chí không xứng đáng để hít thở không khí, huống chi là nhận được bao nhiêu sự an ủi như vậy. – Tuy nhiên, Đức Chúa Trời toàn năng của chúng ta xin hãy ban sự khôn ngoan cho những kẻ thiếu khôn ngoan, ban thêm sự khôn ngoan cho những kẻ khôn ngoan, và cứu rỗi tất cả trong Nước Ngài, trong Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa của chúng ta.

261. Mọi điều mong muốn theo tinh thần thế gian đều không bền vững; chỉ có đức hạnh mới mang lại hạnh phúc vĩnh cửu

261. 1) Mọi điều được khao khát theo tinh thần thế gian đều không bền vững; chỉ có đức hạnh mới mang lại hạnh phúc vĩnh cửu. – 2) Đức hạnh ấy đã mang lại hạnh phúc ngay cả ở đây, như chúng ta thấy qua việc tưởng niệm các thánh hàng ngày trong nhà thờ. – 3) Vậy thì ở đó sẽ ra sao? Ở đó, các Thánh sẽ rực rỡ như mặt trời, và sẽ ở cùng Chúa Kitô. – 4) Chúng ta hãy cùng nhau phấn đấu để được hưởng ân sủng này, cũng như tránh xa những điều trái ngược với nó. [4, 42]

4. Trong số loài người, có người tìm niềm vui trong sự giàu có, có người trong quyền lực, có người trong thành công, có người trong những thú vui. Nhưng không có gì trong số đó xứng đáng được hưởng niềm vui, bởi vì không có gì tồn tại mãi mãi, mà đều tiêu tan cùng với thế giới hiện tại. Nhưng ngay cả ở đây, điều đó cũng không an ủi được nhiều người lâu dài; nó chỉ xuất hiện rồi lập tức biến mất, như một giấc mơ. Chỉ có một đức hạnh xứng đáng được ca ngợi, như một sự sở hữu vĩnh cửu, khiến những ai sở hữu nó trở nên hạnh phúc. – Hãy nhớ lại, từ xưa đến nay đã có bao nhiêu vị vua chúa và những người an ủi – nhưng không một ai trong số họ được ghi nhớ với lời khen ngợi; còn danh tiếng của những người có đức hạnh thì bất diệt.

5. Và điều này thể hiện qua những gì chúng ta làm. Hôm qua chúng ta đã tôn vinh Thánh Zlatoust, hôm nay chúng ta tôn vinh Thánh Ephrem, người được tưởng nhớ mãi mãi, ngày mai chúng ta sẽ tôn vinh một vị thánh khác. Như vậy, họ, giống như những vì sao, suốt cả năm, lần lượt tỏa sáng trên bầu trời Giáo Hội; khi tưởng nhớ đến họ, miệng chúng ta mở ra để tôn vinh họ và ánh sáng của họ soi rọi những bước chân chúng ta theo Chúa. Chính vì thế mà Lời Thánh này là đúng: *“Những ai Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định trước để họ trở nên giống hình ảnh Con Ngài, hầu cho Con Ngài trở thành Con đầu lòng giữa nhiều anh em; những ai Ngài đã định trước, thì Ngài cũng đã kêu gọi; những ai Ngài đã kêu gọi, thì Ngài cũng đã xưng công chính; và những ai Ngài đã xưng công chính, thì Ngài cũng đã tôn vinh”* (Rô-ma 8,29-30). Chúng ta sẽ nói gì về điều này? Chẳng lẽ chúng ta không được dự phần vào danh hiệu và vinh quang ấy sao? Tất nhiên là có. Và đối với chúng ta, những người khiêm nhường, cuộc sống mang thập giá và giá trị của sự hạnh phúc cũng không xa lạ; bởi vì cho đến giờ phút này, chúng ta vẫn đang chịu sự bất bớ, ngoài những công lao trước đây trong việc làm chứng cho đức tin. Ôi, sức mạnh của đức hạnh thật kỳ diệu biết bao! Và nó ban tặng điều gì cho những ai kiên trì tuân giữ nó!

6. Nhưng đó là ở đời này; còn trong thế giới tương lai thì sao? Ôi, ai có thể miêu tả được sự hạnh phúc và vinh quang ấy! Chúa đã phán về điều này như sau: *“Khi ấy, những người công chính sẽ sáng chói như mặt trời”* (Mt 13,43). Vì chính Ngài là Mặt Trời của sự công chính, nên Ngài đã hứa rằng những người công chính, vì giống như Ngài, sẽ tỏa sáng như Mặt Trời, như Thánh Tông Đồ đã khẳng định: *“Vì chúng ta cùng chịu khổ với Ngài, nên chúng ta cũng sẽ cùng được vinh quang với Ngài”* (Rm 8,17). Và như chính Chúa đã khẩn cầu cùng Cha: *“Lạy Cha, những người mà Cha đã ban cho Con, Con muốn họ ở nơi Con đang ở, để họ được thấy vinh quang của Con, là vinh quang mà Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu thương Con trước khi thế gian được dựng nên”* (Ga 17,24). Các con có thấy chúng ta sẽ đi đâu không? – *“Nơi mà Đấng Christ đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời”* (Cô-lô-se 3,1), nơi có niềm vui và sự hân hoan, nơi có đoàn thiên thần, và Hội Thánh của những người đầu tiên được ghi tên trên trời – nơi có những anh em và cha mẹ cùng bậc với chúng ta, chúng ta sẽ đến đó sau một thời gian ngắn, và ở đó *“chúng ta sẽ bắt đầu vui mừng cùng Đấng, Đấng bằng quyền năng của Ngài cai trị thế gian”*, như thánh Đa-vít đã hát (Thánh vịnh 65, 7), – không phải cai trị thế gian trong một ngàn hay mười ngàn năm, mà là cai trị thế gian không già nua và không có kết thúc.

7. Ai là người thỏa lòng với những điều này? – Đó là người nhiệt thành đến mức suốt cả ngày và mọi giờ đều tỉnh táo và cảnh giác, để linh hồn không chợp mắt: vì khi chợp mắt như vậy, những đam mê, như những con thú, sẽ tấn công chúng ta và chiếm hữu linh hồn. Chừng nào chúng ta còn canh gác và tỉnh thức trước chính mình, chừng đó kẻ săn mồi sẽ không cướp bóc, con rắn sẽ không bắt cóc. – Vậy nên, cần phải tỉnh thức và suy ngẫm bằng trí tuệ những điều đã được nói trước đây, cũng như những điều trái ngược với nó – những cực hình đang đe dọa những ai chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời: lửa không thể dập tắt, bóng tối tăm tối, con sâu không bao giờ ngủ, và tất cả những điều khác; để khi được tràn đầy và bao trùm bởi những

suy nghĩ ấy, chúng ta có thể vượt qua những cái bẫy của kẻ thù, và từ đây bước đi một cách hoàn hảo để đạt được Nước Trời.

262. Chúng ta đã nhận được nhiều ân huệ từ Chúa khi đi từ sa mạc đến đây: chúng ta phải tạ ơn không chỉ bằng lời nói, mà còn bằng hành động

262. 1) Chúng ta đã nhận được nhiều ân huệ từ Chúa khi vượt qua sa mạc để đến đây: chúng ta phải tạ ơn không chỉ bằng lời nói, mà còn bằng hành động. – 2) Vậy chúng ta sẽ đền đáp thế nào? – Chúng ta sẽ sống để tôn vinh Thiên Chúa, – chúng ta sẽ trở thành hương thơm của Đức Kitô, hãy leo lên núi để mọi người thấy. – 3) Vì thế, chúng ta hãy từ bỏ những điều trần thế và trang điểm cho mình bằng những điều thiêng liêng. – 4) Điều đó không xa chúng ta; vì nó đã có trong chúng ta. [4, 43]

8. Luôn luôn tận hưởng những ân huệ của Thiên Chúa, chúng ta cũng phải luôn luôn tạ ơn Ngài từ tận đáy lòng nồng ấm trong lời cầu nguyện sốt sắng. Vì hãy xem, ân huệ này hiện nay là như thế nào! Khi chúng ta buộc phải chạy trốn vì sợ người A-ha-ri, chẳng phải Ngài đã nuôi dưỡng chúng ta, như trong sa mạc, tại chính nơi chúng ta bị đẩy đến; và điều đó kéo dài suốt nhiều ngày sao? Chẳng phải sau đó Ngài đã mở ra cho chúng ta cánh cửa bình an tại đây, nơi có ngôi đền tuyệt đẹp và những nơi ở xứng đáng; chính người đã tiếp nhận chúng ta – người anh em đồng lòng của chúng ta? – Lòng chăm sóc của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta thật vĩ đại biết bao! Có điều gì cần làm mà Ngài lại không làm? – Trong suốt cuộc chạy trốn của chúng ta, Ngài đã ban cho chúng ta bánh mì, rượu, cá và những thứ cần thiết khác, đủ theo nhu cầu, thậm chí còn nhiều hơn cả nhu cầu, đến nỗi những ai chứng kiến đều kinh ngạc. Vì tất cả những điều đó, chúng ta, những kẻ khôn khổ này, không chỉ đơn thuần cảm tạ, mà còn phải dâng hiến cả linh hồn mình cho đến giọt máu cuối cùng. Vì vậy, tôi xin mọi người hãy thấp lùn trong lòng tình yêu mãnh liệt nhất dành cho Ngài, hãy gắn bó trọn vẹn với Ngài và dâng lên Ngài sự đền đáp chân thành nhất.

9. Vậy chúng ta sẽ đền đáp Ngài như thế nào? – Chúng ta hãy sống ngay tại đây để tôn vinh danh Ngài, để lời Ngài phán cũng được ứng nghiệm trên chúng ta: *“Hãy để ánh sáng của các con chiếu sáng trước mặt mọi người, để họ thấy những việc lành của các con và tôn vinh Cha các con, Đấng ngự trên trời”* (Mt 5,16). Tông đồ cũng có nói ở nơi khác: *“Chúng ta luôn tạ ơn Thiên Chúa, Đấng làm cho chúng ta chiến thắng nhờ Đức Giêsu Kitô, và nhờ chúng ta, hương thơm của sự khôn ngoan Ngài được tỏa ra khắp mọi nơi. Vì chúng ta là hương thơm của Đức Kitô dâng lên Thiên Chúa, cho cả những người được cứu rỗi lẫn những người bị hư mất.”* (2 Cr 14,15). Anh em thấy chẳng, người có đức hạnh chính là hương thơm của Đức Kitô, dù họ sống ở đâu đi chăng nữa? Đức hạnh, theo bản chất của nó, không phải là thứ để che giấu; nhưng ai sống theo đức hạnh thì sẽ được mọi người nhận ra: như đã chép: *“Thành phố không thể ẩn mình khi đứng trên đỉnh núi”* (Mt 5,14). Ngôi sao là linh hồn con người, ngọn núi là đỉnh cao của các đức hạnh, nơi những ai leo lên *“sáng chói như những vì sao trên trời, giữ vững Lời Hằng Sống để được khen ngợi”* chính mình *“vào Ngày của Đức Kitô”* (Phil 2,15). Vậy thì, hỡi anh em, chúng ta hãy cùng leo lên ngọn núi thánh này.

10. Nhưng chúng ta không thể leo lên đó nếu trước tiên không từ bỏ những điều trần tục – tức là những ham muốn xác thịt và những ý nghĩ xấu xa, cùng những thú vui hủy hoại của cuộc sống trần gian này, việc xa lánh những điều đó chính là bước lên con đường đức hạnh. Vậy, hãy thanh tẩy lòng khỏi những ý nghĩ xấu xa, hãy giữ cho đôi mắt trong sạch để nhìn thẳng, tai hãy đóng lại trước những điều ác, – lưỡi hãy kiêng nói những lời vô nghĩa, tay hãy kiềm chế khỏi những tiếp xúc không xứng đáng, chân hãy bước trên con đường bình an, mọi chi thể hãy được rèn luyện theo điều thiện và được thánh hóa bởi sự đẹp đẽ của Đức Kitô. Vua trần gian nồng nhiệt chào đón người có thân thể đẹp đẽ và trang nhã; còn Vua Thiên Đàng lại ưu ái người được trang điểm trong tinh thần, dù bề ngoài họ có thể là người nghèo, mù, què, hay mang những khuyết điểm khác mà người đời coi là đáng khinh. Theo lẽ này, những người hèn mọn lại trở nên cao quý, những người vô danh lại trở nên vinh quang, những người nghèo khó lại trở nên giàu có; cũng vì lý do này mà các Thánh Tông Đồ, vốn là những ngư dân, đã trở thành những người lãnh đạo trên khắp mặt đất; từ đó, Thánh Antôn, dù chưa từng học hành, lại khôn ngoan hơn cả các nhà hiền triết; từ đó – tôi lấy một ví dụ gần gũi hơn với chúng ta – Thánh Phaddey của chúng ta, một người Scythia và nô lệ, như các bạn biết, đã vươn lên đỉnh cao của việc làm chứng cho Chúa Kitô và trở nên vinh quang trên thế gian.

11. Ôi, lòng nhân ái không thể diễn tả được của Thiên Chúa nhân từ của chúng ta! Ngài đã ban cho chúng ta con đường đến với Ngài thật dễ dàng biết bao! Vì điều này không cần trung gian, không cần tiền bạc, cũng không cần chờ đợi một cơ hội thuận lợi nào; chỉ cần khao khát thôi – và mọi sự đã được hoàn tất. – Vậy, người có muốn trở nên vĩ đại trên trời chăng? Hãy chọn làm người cuối cùng ở đây. Người có muốn được gọi là con của Đức Chúa Trời chăng? Hãy làm cho linh hồn người được bình an khỏi những đam mê. Người có

muốn được Đức Chúa Trời nhìn thấy chẳng? Hãy bám chặt vào lẽ thật. – Nhưng ai là người thỏa lòng với những điều này? – Người sẵn lòng tiếp nhận giáo huấn, yêu mến việc làm điều chân thật, khao khát được giàu có bởi những ân huệ trên trời. – Xin cho chúng con, khi thực hành các điều răn ban sự sống với tâm thể ấy, cũng được hưởng Nước Trời cùng với tất cả các thánh, trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

263. Mọi người hãy thực hiện bốn phận của mình, hết lòng, như trước mặt Thiên Chúa

263. 1) Mọi người hãy thực hiện bốn phận của mình, hết lòng, như trước mặt Thiên Chúa. – 2) Tôi làm phận của tôi, các bạn làm phận của các bạn: và chúng ta sẽ là chỗ dựa cho nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc chung. [4, 44]

12. Cả những người thi hành nhiệm vụ lẫn những người phân công nhiệm vụ đều phải với tất cả sự chú tâm và tận tụy, – với tinh thần tu hành, – hoàn thành công việc của mình, – dù là quản gia, phó quản gia, người trông coi kho, đầu bếp, người phụ trách bữa ăn, hay bất kỳ ai đảm nhận công việc nào khác, – để không phải chịu lời nguyền khùng khiếp rằng: *“Người nào làm công việc của Chúa một cách cầu thả thì sẽ bị nguyên rủa”* (Giê-rê-mi 48, 10); trái lại, để trở nên xứng đáng nhất với ân sủng của Chúa, Đấng đã phán: *“Ai là tôi tớ trung thành và khôn ngoan, thì chủ của người ấy sẽ đặt người ấy làm quản gia cho nhà mình? Phúc cho tôi tớ ấy, khi chủ của người ấy trở về và thấy người ấy đang làm như vậy. Thật, Ta nói cùng các ngươi, chủ ấy sẽ đặt người ấy cai quản cả gia tài của mình”* (Mt 24,45–47). Các người thấy chẳng, Ngài ban cho người phục vụ tốt một vinh dự lớn lao và cao quý đến chừng nào? Rõ ràng là người không phục vụ tốt sẽ phải chịu số phận ngược lại. Vì vậy, tôi xin các anh em, mỗi người hãy tận tâm thực hiện nhiệm vụ được giao phó, qua đó tôn vinh Thiên Chúa và đạt được ơn cứu độ cho chính mình. Người quản lý hãy lo liệu các nhu cầu vật chất một cách khôn ngoan, ban phát cho mỗi người điều xứng đáng, không thiên vị hay thiên hướng cá nhân, mà tất cả đều dựa trên lòng nhân ái và tình huynh đệ. Người quản kho, hãy lo việc cung cấp thức ăn cho anh em, thực hiện công việc của mình một cách chân thành với mong muốn duy nhất là làm cho họ được an lòng, và đừng để bất cứ thứ gì hư hỏng trong kho. Người đầu bếp, hãy giữ lương tâm trong việc nấu nướng và nêm nếm thức ăn, như thể đang dâng sự phục vụ của mình lên chính Đức Chúa Trời. Người phụ trách phòng ăn, hãy giữ cho bàn ăn và tất cả các dụng cụ cần thiết luôn sạch sẽ, phục vụ anh em như phục vụ Chúa. Những người khác cũng hãy hành động như vậy trong các nhiệm vụ được giao phó.

13. Tôi nói điều này không phải để gây chia rẽ giữa các anh em với nhau, nhưng để mỗi người, trong chức vụ mình được kêu gọi, hãy cố gắng hoàn thành bốn phận phục vụ người khác, luôn hướng mắt tâm linh về Thiên Chúa, Đấng mà từ Ngài, mọi người đều phải trông đợi phần thưởng. – Còn tôi, kẻ khiêm nhường này, chẳng phải cũng được giao phó việc xây dựng ngôi nhà của mình sao? – Đúng vậy, và đó còn là nhiệm vụ lớn lao nhất. – Vậy thì, như tôi có trách nhiệm chăm sóc và canh giữ các linh hồn của anh em, khuyên nhủ và răn dạy từng người, cũng như riêng tư lẫn chung với mọi người, rao giảng cho anh em về lẽ thật của Đức Chúa Trời và thanh gươm sắp đến: thì anh em cũng phải thi hành các nhiệm vụ của mình mà không được lười biếng. – Và như vậy, chúng ta sẽ trở thành “ ” – một thân thể và một Thánh Linh, như đã được kêu gọi trong niềm hy vọng duy nhất của ơn gọi chúng ta – yêu thương nhau như các chi thể đối với nhau, nhân nại với nhau, quan tâm đến nhau, chia sẻ gánh nặng cho nhau; để khi giờ ra đi đến, chúng ta không phải hối tiếc vì đã lãng phí thời gian trong sự lơ là; nhưng chúng ta hãy luôn sẵn sàng cho sự ra đi ấy, và chân thành trông cậy, để khi rời khỏi thế gian này với lương tâm trong sáng, chúng ta sẽ được hưởng Nước Trời.

264. Đánh nhau: vạch trần

264. 1) Xung đột: lên án. – 2) Chỉ ra nguyên nhân là do kiêu ngạo, thứ luôn xúi giục trước: “Thử động vào xem; tớ sẽ cho hẳn một bài học,” – và sau đó thể hiện điều đó qua hành động. – 3) Phương thuốc chống lại điều này là gieo rắc những ý định tốt lành vào lòng. [4, 45]

14. Tôi đã vắng mặt khỏi các anh em không lâu; nhưng khi trở về, tôi thấy trong số các anh em có sự hỗn loạn, mà tôi thấy cần phải thông báo cho mọi người biết, và sự hỗn loạn đó là có những người đã giơ tay ra, tóm lấy nhau một cách điên cuồng, với con giận dữ và tiếng la hét. – Về một người trong số họ, điều này không hoàn toàn lạ lùng, vì anh ta vẫn còn là giáo dân và chưa được nhận vào hàng ngũ anh em; còn về người kia, thì điều này cực kỳ lạ lùng, vì anh ta đã làm điều đó khi đã là một tu sĩ, người lẽ ra phải đã đóng đinh thế gian và để xác thịt mình bị đóng đinh trên thập tự giá. Sao anh lại xuống khỏi thập giá, như thể thoát khỏi những chiếc đinh, rồi đặt tay theo kiểu Do Thái lên Đức Giêsu Kitô? Vì chính Ngài đã phán: *“Ai làm điều đó cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta, tức là làm cho Ta”* (Mt 25,40). Vậy mà anh không sợ trước mặt Đấng đã phán lời ấy sao? Anh có thấy xấu hổ trước Thiên Thần, Đấng bảo vệ mạng sống anh không? Anh

có sợ hãi trước những anh em và những người ngoài đang nhìn anh không? *“Hãy để ánh sáng của anh em chiếu sáng trước mặt mọi người, để họ thấy những việc lành của anh em và tôn vinh Cha anh em, Đấng ngự trên trời,”* Chúa đã truyền dạy (Mt 5,16). Nhưng chính việc làm xấu xa của người lại bao phủ người trong bóng tối đến nỗi danh Chúa đã bị xúc phạm vì người. Ôi, khôn cho ta, kẻ tội lỗi! Chúng ta được kêu gọi đến đỉnh cao nào của cuộc sống, mà lại sa ngã đến mức nào, trở nên đáng xấu hổ như những người thế gian xấu xa. Người nói rằng người kia đã bắt đầu cuộc ầu đả; nhưng chẳng lẽ người không nghe thấy Chúa đã nói với người đầy tớ đã tát vào má Ngài một cách hiền lành thế nào: *“Nếu Ta nói sai, thì hãy làm chứng về điều sai đó; còn nếu Ta nói đúng, thì tại sao người lại đánh Ta?”* (Ga 18,23). Và một lần nữa trên thập giá: *“Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì”* (Lc 23,34). Biết điều này, người lẽ ra phải chúc phúc khi bị quả trách, cầu nguyện cho họ khi bị đánh, và im lặng khi bị phi báng (1 Cr 4,12-13). Còn anh, không noi gương người lành, thì anh đã noi gương ai? – Hãy xem, điều răn mà vị Tông đồ đã truyền dạy là gì: *“Mọi sự buồn phiền, giận dữ, tức giận, la hét và lãng mạn, cùng mọi sự ác độc, hãy loại bỏ khỏi anh em”* (Ê-phê-sô 4,31); vậy mà các người lại đi đến mức ầu đả, giật tóc, bóp cổ lẫn nhau sao? – Như vậy là đã khinh thường luật pháp của Đức Chúa Trời. *“Thợ rèn rèn bạc một cách vô ích,”* như lời tiên tri đã phán (Giê-rê-mi 6,29). Tôi, một người khiêm nhường, cũng đang lao động vất vả đến kiệt sức một cách vô ích. Tuy nhiên, ngay cả trong hoàn cảnh này, tôi cũng sẽ không ngừng làm công việc của mình, nhất là khi thỉnh thoảng tôi vẫn có nhiều thánh giả chú ý lắng nghe.

15. Nhưng nguyên nhân của sự ô nhục này nằm ở đâu? Vì không chỉ cần vạch trần tội lỗi, mà còn phải chỉ ra phương thuốc chữa trị. Lương tâm xấu xa đã nghĩ ra tin tức xấu xa này, sự tự mãn kiêu ngạo, mưu đồ của trái tim độc ác. *“Nếu anh ta nói với tôi điều này,”* kẻ ngang tàng tự nhủ trong lòng, *“tôi sẽ trả lời anh ta như thế này; nếu anh ta đối xử với tôi như thế kia, tôi sẽ trả đũa lại y như vậy.”* – Rồi khi cơn giận bùng lên vì lý do nào đó, những điều đã ấp ủ trong thâm tâm, chúng ta sẽ bộc lộ ra ngoài. Vì lời này là đúng: *“Miệng nói ra những điều từ sự dư dật của lòng. Người tốt lành từ kho tàng tốt lành sẽ lấy ra những điều tốt lành; còn người gian ác từ kho tàng gian ác sẽ lấy ra những điều gian ác”* (Mt 12,34-35).

16. Hãy để lòng chúng ta trở thành kho tàng của những ý định tốt lành. Và khi đó, chúng ta không những sẽ không mang theo điều gì xấu xa, cũng không gây gổ đánh nhau; mà ngay cả khi ai đó tát vào má phải của các con, các con hãy đưa má trái cho người ấy (Mt 5,39), và dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, chúng ta cũng sẽ hành động theo lời dạy trong Phúc Âm. – *“Sao các người lại chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?”* (Ê-xê-chi-ên 33, 11). Câu này cũng rất thích hợp để chúng ta tự hỏi chính mình. Sao ngày này qua ngày khác, chúng ta lại sống một cách vô ích và hời hợt, tự cho mình là những người sành sỏi trong việc ăn uống và say sưa, nhưng lại vô tri vô giác trong việc thực hành các điều răn của Đức Chúa Trời? Chẳng phải tốt hơn là chúng ta nên củng cố bản thân để từ nay về sau: đừng buồn phiền, đừng giận dữ, đừng nổi cơn thịnh nộ và đừng la hét, vì từ đó, như những mũi tên, những lời xúc phạm bắn ra, thậm chí còn có thể là điều gì đó tồi tệ hơn nữa. – Đây là điều tôi *“khuyến nhủ”* các anh em *“trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống cho muôn loài, và trước mặt Đức Chúa Giê-su Christ, Đấng đã làm chứng về đức tin chân chính trước mặt Phi-lát, quan tổng trấn xứ Pôn-ti-ô: hãy tuân giữ”* các anh em *“lời răn không tì vết và không hổ thẹn”* (1 Ti-mô-thê 6, 13. 14), để tôi không phải buộc phải áp đặt lên các con những hình phạt khắc nghiệt nhất, nhưng để các con luôn hành động một cách xứng đáng và đúng mực trong mọi việc, nhằm an ủi tôi, kẻ tội lỗi, làm đẹp lòng Thiên Chúa, và được hưởng những ân huệ vĩnh cửu.

265. Ngài còn quả trách những kẻ đã gây gổ; và – mời gọi mọi người đến với hòa bình, lấy động lực từ Bí tích Thánh Thể

265. 1) Ngài còn quả trách những ai đã gây gổ; và – 2) mời gọi mọi người đến với hòa bình, lấy động lực từ Bí tích Thánh Thể. – 3) Kèm theo đó, ngài khéo léo đề cập đến sự trinh khiết, mà ngài ca ngợi, và – 4) lấy sự ăn năn trong lửa sợ hãi Thiên Chúa và sự sám hối trong nước mắt làm phương tiện để đạt được điều đó. [4, 46]

17. Tôi không nên cảm thấy thỏa mãn với những cuộc trò chuyện cứu rỗi, và các bạn cũng không nên cảm thấy thỏa mãn với việc lắng nghe có ích cho linh hồn. Nhưng cả hai chúng ta đều phải có khát khao không bao giờ thỏa mãn đối với cả hai điều đó, như những người khát khao mức nước. Và đó chính là dấu hiệu của sự tiên bộ, điều kiện và hành động của sự cứu rỗi. Bởi vì lời nói dẫn dắt đến hành động – điều tốt dẫn đến điều tốt, và điều trái ngược dẫn đến điều trái ngược. Vì chúng ta mong muốn làm điều tốt, nên phải tiếp thu những lời dạy tốt lành và những cuộc trò chuyện lành mạnh, để không phạm lỗi trong những việc cần làm. Chính về điều này, Thánh Tông Đồ đã dạy như sau: *“Chớ để lời nào xấu xa phát ra từ miệng các con; nhưng chỉ nói*

những lời có ích cho việc xây dựng đức tin, để ân sủng được ban cho những ai nghe. Và chớ xúc phạm đến Thánh Thần của Thiên Chúa, Đáng mà các con đã được ghi dấu trong ngày cứu rỗi.” Và tiếp theo: “Mọi sự buồn bã, giận dữ, tức giận, la hét và lăng mạ, cùng mọi sự ác độc, hãy loại bỏ khỏi các con. Hãy đối xử với nhau bằng lòng nhân từ, thương xót, và tha thứ cho nhau, như chính Đức Chúa Trời đã tha thứ cho các con trong Đáng Christ” (Ê-phê-sô 4:29–32). Các con thấy Ngài ra lệnh điều gì không? Sự chính xác trong việc xác định điều răn này là như thế nào? – Đây là điều Ngài còn nói một cách nghiêm khắc hơn ở một chỗ khác: “Những ai thuộc về Đáng Christ thì đã đóng đinh xác thịt cùng với các đam mê và dục vọng” (Ga-la-ti 5,24), tức là họ dường như bất động trước những hành vi tội lỗi. Nếu vậy, hãy suy xét xem những người đã đánh nhau của chúng ta xứng đáng chịu sự lên án nào? Họ không chỉ cãi vã mà còn giơ tay đánh nhau. Còn anh, một giáo dân, mới chỉ được gia nhập vào hàng ngũ chúng ta, lại dám giơ tay đánh một tu sĩ? – Còn anh, một tu sĩ, lại dám dùng gậy đánh người đang chuẩn bị tuyên thệ vâng phục? – Không; anh không còn là tu sĩ nữa, mà là một kẻ đầu đơn, không phải là người tu khổ hạnh, mà là tên cướp, không phải là con của hòa bình, mà là con của cơn giận. Chẳng phải những lời chửi rủa đã dẫn đến những cú đánh sao, và sau những cú đánh đó, đôi khi chẳng phải là những vụ giết người sao? – Tại sao những người đã hành động như vậy lại phải chịu hình phạt thích đáng, để không dẫn đến điều tồi tệ hơn.

18. Còn các con, hỡi những người được yêu thương, với tư cách là môn đệ của Đáng Chủ Tể hiền lành và mang lại hòa bình, hãy sống hiền lành và hòa bình với nhau – “Hãy giữ sự bình an và sự thánh khiết với mọi người, vì nếu không có điều đó, không ai sẽ được thấy Chúa” (Hê-bơ-rơ 12,14). Hãy biết xấu hổ trước Thân Thể và Máu Thánh của Đáng Chủ Tể, mà chúng ta được ân sủng để rước lễ. Linh hồn, khi đón nhận những ân huệ tinh tuyền, không được để trong lòng sự xáo trộn, sự cuồng loạn và những ham muốn không xứng đáng. Môi miệng, đang mức nước từ suối bất tử, không được thốt ra những lời ô uế và hôi thối. Đôi mắt, đã được thánh hóa bằng máu cao quý, không được nhìn với ánh mắt đã man và để những hình ảnh dâm dục in sâu vào tâm hồn. Bàn tay, đã nhận lấy kho tàng thiêng liêng, không được chạm vào bất cứ điều gì không xứng đáng.

19. Nhưng tất cả các chi thể, như các chi thể của Đức Kitô, đều phải được giữ gìn và bảo vệ trong sự trong sạch. Tất nhiên, mọi đức hạnh đều cao quý và đáng khao khát, nhưng không bằng sự trinh khiết. Sự trinh khiết đã tỏa sáng trước tiên trong vườn Địa Đàng, trước khi con rắn lừa dối tổ tiên bằng những luận điệu xảo trá; – sự trinh khiết đã được chọn làm Mẹ của Chúa Kitô; sự trinh khiết biến con người thành Thiên Thần; sự trinh khiết nâng thế giới lên sự bất diệt.

20. Lúc này, có người sẽ hỏi: “Vậy làm sao chúng ta có thể đạt được điều đó?” – Làm sao khác được, nếu không phải bằng vô số công lao và mồ hôi? – Bởi vì nơi nào có công việc vĩ đại, thì nơi đó ắt phải có sự nỗ lực lớn lao và công lao không nhỏ. Như thanh gươm sắc bén chém đứt những kẻ tấn công, linh hồn, trong sự kính sợ Thiên Chúa, như được rèn trong lửa và tôi luyện trong nước mắt, cũng phải chém đứt những ý nghĩ ma quỷ, bắt chúng như chiến lợi phẩm. Nếu nó bị cùn, thì lại phải mài sắc nó, để nó có thể tiêu diệt không phải hàng ngàn, mà là hàng vạn, như lời ca ngợi về Đa-vít; bởi vì “có nhiều kẻ chiến đấu chống lại chúng ta từ trên cao” (Thánh Vịnh 55, 3), và vô số các thần ác đang chiến đấu chống lại chúng ta; việc chống lại chúng cho đến cùng mới chứng tỏ người chiến binh chân chính của Đáng Kitô và khiến người ấy trở thành người đội vương miện. Xin ân sủng của Thiên Chúa ban sự tha thứ cho những ai đã phạm tội, còn đối với các bạn đang sống tốt lành, xin ban thêm sức mạnh cho lòng nhiệt thành, để ngày càng thực hiện mọi điều răn của Thiên Chúa, và nhờ đó đạt được Nước Trời.

266. Người nhiệt thành không chỉ kiêng tránh những việc xấu, mà còn kiêng tránh cả những ý nghĩ xấu: nhờ đó, người ấy đạt được sự bình an của Thiên Chúa, trong đó người ấy đắm chìm trong những sự chiêm ngắm thiêng liêng

266. 1) Người nhiệt thành không chỉ kiêng tránh những việc xấu, mà còn kiêng tránh cả những ý nghĩ xấu: nhờ đó, người ấy đạt được sự bình an của Thiên Chúa, trong đó người ấy được đắm chìm trong những sự chiêm ngắm thiêng liêng. – 2) Vậy, chúng ta hãy tự cảnh giác, và đừng để những ý nghĩ xấu nảy sinh trong tâm hồn – đặc biệt là những ý nghĩ dâm dục và giận dữ. [4, 47]

21. Những kẻ lơ là và những người đã an nhàn coi việc thực hiện các hành vi phạm pháp như ngoại tình, dâm dục, hành vi đồi bại, ô uế và mọi hành vi xấu xa khác là tội lỗi; những điều này cũng bị Luật nghiêm khắc trừng phạt. Nhưng người nhiệt thành và mong muốn tuân theo các điều răn một cách chính xác không coi những tưởng tượng trong tâm trí là vô tội và không phù hợp, vì từ đó sinh ra những chuyển động không đúng đắn trong thân thể, và bằng mọi cách cố gắng tiêu diệt tất cả những điều đó trong chính mình, đồng thời

sống trong sự bình an khỏi những đam mê hủy hoại: đó chính là sự bình an với Đức Chúa Trời qua Chúa Giêsu Christ, như Sứ đồ đã nói (Rô-ma 5, 1), khi đã an trú trong đó, linh hồn được tràn ngập niềm vui lớn lao và đắm chìm trong sự ngọt ngào vô tận, hân hoan suy ngẫm về Thiên Chúa và đắm chìm trong việc chiêm ngắm những vinh quang khôn tả của Ngài, đến nỗi quên đi chính bản thân mình. Khi linh hồn vô tình rời khỏi trạng thái ấy và bị xao động bởi những ham muốn vô hình; lúc đó, nó trở nên xáo trộn và bồn chồn, giống như một con thuyền đang gặp nạn giữa biển động; và nếu Chúa không đến cứu giúp, nó sẽ lâm vào nguy cơ bị đắm tàu.

22. Vì vậy, chúng ta phải cảnh giác, không để những ý nghĩ xấu xa đọng lại trong lòng, mà phải nhổ tận gốc chúng ngay lập tức. Bởi vì nếu con rắn tìm được khe hở để xâm nhập vào bên trong, và từng chút một len lỏi vào đó, thì nó sẽ không buông tha cho đến khi gieo rắc cái chết. Tại sao Kinh Thánh lại nói rằng con rắn sẽ cắn vào gót chân con người, tức là phần cuối của hành động, còn con người sẽ đạp vào đầu con rắn, tức là sự xâm nhập đầu tiên của ý nghĩ tội lỗi vào tâm hồn (Sáng Thế Ký 3,15). Vậy chúng ta hãy dùng cảm chống lại sự xâm lấn của những ý nghĩ, tiêu diệt chúng trước khi chúng khơi dậy dục vọng, và bằng cách đó ngăn chặn biến tội lỗi đang dâng trào, để chúng ta cũng có thể nói cùng Thánh Đa-vít: *“Chúng con đã đi qua lửa và nước, nhưng Ngài đã dẫn chúng con đến nơi an nghỉ”* (65,12). – Tuy nhiên, không chỉ có một đam mê này (tức là dục vọng) làm xáo trộn và làm biến chất linh hồn; mà còn có cơn giận dữ, thậm chí còn mạnh mẽ hơn; vì có lời chép: *“Mắt ta mờ đi vì cơn giận dữ”* (Thánh Vịnh 6,8), và nữa: *“Cơn giận dữ của chúng giống như con rắn”* (Thánh Vịnh 57,5); và còn: *“Cơn giận ngự trong lòng những kẻ điên rồ”* (Truyện Đạo 7,10); cuối cùng: *“Sự lao vào cơn giận sẽ dẫn đến sự sụp đổ của hắn”* (Sách Sirach 1,22). Vậy thì cơn giận dữ ấy sinh ra từ đâu? Từ sự suy nghĩ kiêu ngạo về bản thân và khinh miệt người khác, tự cho mình là điều gì đó (Ga-la-ti 6,3), tự cao tự đại so với những người thấp kém hơn. Vì người khiêm nhường trong lòng, noi gương Chúa, là người hiền lành và ôn hòa, không hay tranh cãi và không la hét; và nếu có chuyện xảy ra, thì người ấy thà chịu nhục hơn là gây ra nhục – người ấy chịu đòn, nhưng không trả đòn.

267. Các bốn phận có mối liên hệ với nhau; tại sao phải giúp đỡ lẫn nhau, và luôn luôn, không từ chối cũng không chậm trễ, tuân theo những người có thẩm quyền bằng cách thực hiện các bốn phận

267. 1) Sự vâng lời gắn kết với nhau; tại sao chúng ta phải giúp đỡ lẫn nhau, và luôn luôn, không từ chối cũng không chậm trễ, vâng lời những người có thẩm quyền. – 2) Đừng để mình bị chi phối bởi những ý nghĩ gây phản nộ: vì chúng xuất phát từ kẻ xảo quyệt. – 3) Vì thế, hãy rèn luyện lòng kiên nhẫn, điều cần thiết trong mọi việc. [4, 48]

23. Hôm nay chúng ta nên nói về điều gì? Tôi sẽ nói về hình thức bên ngoài của cuộc sống chúng ta, hay cuộc sống theo nội quy: bởi dù đang sống lưu vong, nhưng chúng ta vẫn sống như trong tu viện, không phải chỉ một hay hai người, mà là nhiều người cùng nhau. Và dù chúng ta không có sự sung túc như trong tu viện, nhưng vẫn kiếm được những thứ cần thiết dù phải vất vả – không chỉ cho bản thân mà còn cho người khác. Bởi vì các anh em và các cha, cũng như những người lữ hành và người nghèo, liên tục ghé thăm chúng ta. Việc tiếp đón và đáp ứng nhu cầu của tất cả mọi người đòi hỏi không ít tinh thần và công sức. Vì vậy, người quản lý phải sáng suốt và cảnh giác, như một người được Chúa sai phái. Nhưng điều này sẽ chẳng có ích gì nếu người quản lý không có một phó quản lý đồng lòng và cũng cảnh giác như mình. Tuy nhiên, phó quản lý cũng sẽ không thể hoàn thành bất cứ việc gì nếu không có người phụ trách kho, người luôn tuân theo mọi chỉ dẫn của anh ta. Nhưng công việc của người quản kho cũng sẽ không diễn ra như mong muốn nếu không có một trợ lý giỏi là đầu bếp. Tuy nhiên, công việc của đầu bếp, rồi đến những người khác, và sau đó là tất cả những người còn lại cũng sẽ không suôn sẻ nếu mỗi người trong số họ không có những đồng nghiệp hỗ trợ lẫn nhau. Giống như trong một thân thể có nhiều chi thể; tất cả các bộ phận đều quan tâm lẫn nhau, đến nỗi nếu một bộ phận đau khổ, tất cả các bộ phận đều đau khổ cùng nó, và nếu một bộ phận được vinh danh, tất cả các bộ phận đều vui mừng cùng nó: cũng vậy, trong cộng đoàn, nếu không tuân thủ trật tự như vậy, thì trong đó sẽ không có sự chung sống, không có hòa bình và sự đồng lòng, mà sẽ có sự phân biệt, chia rẽ và suy đồi. – Nếu quả thực là như vậy, thì làm sao ai dám làm bất cứ điều gì theo ý muốn riêng của mình, hay khi đã đến lúc phải lo việc riêng, hoặc công việc thủ công, mà không tham gia vào công việc chung và có lợi cho cộng đồng? Hay làm sao ai dám, khi được kêu gọi tham gia một công việc nào đó, lại từ chối và không tuân theo những người có quyền hành trên mình? Người như vậy không còn là người vâng lời, mà là kẻ bất tuân; không còn là anh em, mà là người xa lạ. Nhưng nếu điều đó đã từng xảy ra, hãy cảnh giác từ nay về sau, để ai mắc phải lỗi lầm như vậy không phải chịu hình phạt thích đáng vì sự vô kỷ luật. – Các bạn chẳng nghe thấy lời Sứ đồ ra lệnh sao? *“Hãy đối xử với nhau bằng lòng nhân từ, thương xót, và tha thứ cho nhau, như chính*

Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Kitô” (Ep 4,32). Vậy chúng ta cũng hãy đối xử với nhau như thế, chia sẻ gánh nặng cho nhau và như vậy thực hành luật của Đức Kitô, như đã chép (Gl 6,2).

24. Trước đây tôi đã khuyên các anh chị em, và bây giờ tôi lại khuyên: đừng để mình mệt mỏi dưới gánh nặng của những suy nghĩ, nhưng hãy với niềm vui của Thánh Thần, thực hiện cuộc chiến đấu đang chờ đợi chúng ta, hướng mắt về Đấng Khởi Xướng Đức Tin và Đấng Hoàn Thành là Đức Giêsu, Đấng ban ơn cầu nguyện cho người cầu nguyện và ban chiến thắng cho người khao khát chiến thắng. Các anh chị em có còn nhớ không, cách đây không lâu, thời tiết bỗng dưng trở nên xấu đi, nhưng ngay sau đó bầu trời lại trong xanh trở lại? Cũng giống như vậy với những suy nghĩ: chúng làm phiền chúng ta một chút, rồi lại tan biến đi. Ôi, giả như chúng không làm phiền chúng ta chút nào thì tốt biết bao! Và tại sao chúng ta không thể luôn có sự bình an trong tâm hồn mình? Nhưng điều đó là không thể, bởi vì chúng ta hay thay đổi, thậm chí trong một ngày cũng không thể giữ nguyên một trạng thái, hướng chỉ là luôn luôn như vậy. Nhưng hãy nhìn xem, sự độc ác của ma quỷ thật dai dẳng biết bao, dù bị xua đuổi vẫn lại bám theo, và từ bóng tối biến thành ánh sáng dưới hình dạng Thiên Thần, tìm cách lừa gạt chúng ta. Nhưng xin con rắn độc hãy lùi xa khỏi chúng ta, và chúng ta hãy luôn tuyên xưng: “Chúng con sẽ không chối bỏ Ngài, lạy Chúa Kitô, và sẽ không làm cho lời tuyên xưng của chúng con trở nên dối trá.” Hay là các con không biết, chúng ta đã chuyển từ trạng thái nào sang trạng thái nào? Chẳng phải từ cái vô hình sang cái hữu hình sao? Chẳng phải từ sự vô minh sang sự hiểu biết sao? Chẳng phải từ sự ô nhục sang sự vinh quang sao? Và chúng ta có Lời, có sự hiểu biết, và có sự ngợi khen; và các con là những người con, thật sự là những người công chính, được mặc lấy vàng, nhờ sự vâng lời vàng son của các con.

25. Vậy còn thiếu điều gì nữa? – Đó là sự kiên nhẫn, “*vì các con cần sự kiên nhẫn,*” như Sứ đồ đã nói, “*để sau khi đã làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời, các con sẽ nhận được lời hứa*” (Hê-bơ-rơ 10:36). Lời hứa ấy là gì? – Chính Chúa đã phán: “*Ta đi để dọn chỗ cho các con. Và khi Ta đã dọn chỗ cho các con, Ta sẽ trở lại và đưa các con về với Ta; để nơi nào Ta ở, các con cũng sẽ ở đó. Và Ta đi đâu, các con biết, và các con biết con đường ấy*” (Ga 14,2–4). “*Và không ai có thể cướp mất niềm vui của các con*” (Giăng 16, 22). Khi suy ngẫm về điều này và nhìn thấy vinh quang sẽ được bày tỏ nơi các thánh – vinh quang không thể diễn tả và không thể tưởng tượng được – chúng ta sẽ chịu đựng mọi sự với lòng rộng lượng: nếu phải chịu đói, chúng ta sẽ chịu đói; nếu phải có đủ mọi thứ, chúng ta sẽ tự hài lòng; nếu phải chết, chúng ta sẽ chết, để được hưởng sự sống đời đời trong Đức Kitô, Chúa Giêsu, Chúa của chúng ta.

268. Trong mùa Mashlenitsa, việc sa đà vào những thú vui xác thịt là trái với tinh thần Kitô giáo

268. 1) Trong mùa lễ Mashlenitsa, sự buông thả trong các thú vui xác thịt đi ngược lại tinh thần Kitô giáo. – 2) Chúng ta hãy tạ ơn Chúa vì Ngài đã dẫn dắt chúng ta ra khỏi thế gian và đưa chúng ta vào cuộc sống thanh bình này, từ đó đã tỏa sáng biết bao vị thánh mà chúng ta cũng noi gương. – 3) Vậy chúng ta hãy trung thành với Ngài, đồng thời chuẩn bị cho những thử thách sắp tới trong việc làm chứng. [4, 49]

26. Những ngày sắp tới (Mashlenitsa) thường được mọi người coi là những ngày lễ hội, vì những bữa tiệc và lễ hội diễn ra trong thời gian này, mà không hiểu rằng những ngày này, qua việc kiêng ăn thịt, báo trước sự tiết chế chung, chứ không phải sự no nê và say sưa. Vì đó là đặc trưng của lễ hội Hy Lạp. Còn đối với các Kitô hữu, dù có thể dùng mọi thứ một cách vừa đủ, nhưng tuyệt đối không được chiều chuộng xác thịt theo dục vọng, như Thánh Tông Đồ đã dạy (Rm 13,14). Tuy nhiên, điều ác, khi đã xâm nhập vào luật sống đời thường, sẽ dẫn dắt thế gian đi theo ý muốn của nó. Còn chúng ta sẽ tránh sự buông thả ngay cả trong những điều được phép sử dụng, vì biết rằng sự buông thả là mẹ của tội lỗi. Vậy, tổ phụ A-đam của chúng ta, chừng nào còn kiềm chế không nếm thử điều bị cấm, thì trong vườn Ê-đen, ngài đã vui mừng và hân hoan, tràn đầy những sự soi sáng và linh cảm thiêng liêng. Nhưng khi ngài vi phạm sự kiềm chế và nếm trái cây của sự bất tuân, ngài lập tức bị đuổi khỏi vườn Ê-đen ngọt ngào. Và sự thiếu kiềm chế đã trở thành nguồn gốc của cái chết đối với ngài. Cũng vậy, dân Sodom, vì no nê bánh mì mà cuồng loạn trong những dục vọng ô nhục, đã tự chuốc lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời và bị thiêu rụi trong lửa và lưu huỳnh. Cũng vậy, Ê-sau đáng ghét, bị đòi mất tham lam chi phối, đã đánh đổi quyền trưởng nam của mình chỉ vì một bữa ăn. Cũng vậy, dân Chúa: “*Dân chúng ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy nhảy múa*” (Xuất Hành 32,6). Điều đó cũng xảy ra trong thời đại ngày nay: tiệc tùng và say sưa, tiếng la hét và những điệu nhảy ma quỷ, không chỉ ban ngày mà còn đến tận khuya. Thật vậy, sự thiếu tiết độ là điều ác; chính qua nó mà cái chết đã xâm nhập vào thế gian.

27. Còn chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa, vì Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi những sự phù phiếm ấy và dẫn chúng ta vào cuộc sống hạnh phúc, nơi không có sự buông thả mà là sự tiết độ, không có say sưa mà là sự tỉnh táo, không có sự hỗn loạn mà là sự bình an, không có ồn ào mà là sự tĩnh lặng, không có lời nói tục

tửu mà là lời tạ ơn, không có sự dâm dăng mà là sự trong sạch, sự thánh thiện và sự trong sạch. Chính từ cuộc sống này, tất cả các vị Thánh Cha của chúng ta đã tỏa sáng; những vị, nhờ ơn Chúa, đã chinh phục các dục vọng, xua đuổi các quỷ dữ, trở nên ngang hàng với các thiên thần, thực hiện các phép lạ, đạt được vinh quang thiên đàng, trở thành đối tượng ngưỡng mộ trên thế gian – trong số đó có Thánh Antôn, người mà chúng ta vừa đọc về cuộc đời ngài và chứng kiến cách Thiên Chúa đã tôn vinh ngài trên trời – đến nỗi các vị vua trần gian coi việc viết thư cho ngài và đọc những lời ngài viết là một vinh dự lớn lao. Chúng ta, những người khiêm nhường, cũng đang bước theo cuộc đời của các vị thánh phúc lành ấy; và việc chúng ta cũng cạnh tranh với họ bằng hành động, điều đó được chứng minh qua sự hoàn hảo của các tu sĩ chúng ta, sự từ bỏ thế gian, sự xa lánh quê hương, dòng họ và tất cả những người quen biết, sự vâng phục và tuân theo – đây chính là lời tuyên xưng mà chúng ta đang theo đuổi, và vì điều đó mà chúng ta đang chịu bách hại.

28. Vậy, chúng ta hãy vui mừng và chia sẻ niềm vui với nhau, vì Thiên Chúa đã ban cho chúng ta tất cả những điều này, và vì chúng ta đang sống đời sống thiêng liêng, trong đó, nếu chúng ta muốn, chúng ta có thể mừng lễ mỗi ngày và hưởng niềm vui bất diệt. Vì vậy, xin hãy càng thêm vững vàng trong công cuộc của chúng ta và lời tuyên xưng đức tin đang chờ đợi chúng ta: vì đã có tin đồn rằng nhà cầm quyền đang xem xét vụ việc của chúng ta, và có vẻ như sứ giả của nhà vua sẽ sớm đến. Nhưng chúng ta đừng sợ những lời đồn đại ấy: *“Nếu Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, thì ai có thể chống lại chúng ta?”* (Rô-ma 8:31). Nếu Ngài đã giúp đỡ chúng ta trong những hoàn cảnh trước đây, thì chắc chắn Ngài cũng sẽ giúp đỡ chúng ta trong tương lai: chỉ cần chúng ta đứng vững một cách dũng cảm, chỉ cần chúng ta lắng nghe chính mình, thì Ngài sẽ ban cho chúng ta sức mạnh trong mọi sự, để chúng ta sống theo ý Ngài cho đến cùng và đạt được Nước Trời.

269. Sự bắt bớ ngay trước cửa nhà: hãy đón nhận nó với lòng thanh thản, trông cậy vào sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời và được khích lệ bởi những lời hứa dành cho những ai chịu đựng sự bắt bớ – vì đức tin

269. 1) Sự bắt bớ ngay trước cửa nhà: hãy đón nhận nó với lòng thanh thản, trông cậy vào sự giúp đỡ của Thiên Chúa và được khích lệ bởi những lời hứa dành cho những ai chịu đựng sự bắt bớ – vì đức tin. – 2) Không nên giao du với những kẻ dị giáo, và đặc biệt phải tránh xa những kẻ bề ngoài tỏ ra trung thành nhưng trong lòng lại là dị giáo. – 3) Chủ nghĩa chống thánh tượng chống lại tín điều về sự nhập thể của Đức Chúa Trời Lời và chống lại điều răn – tôn kính Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. [4, 51]

29. Lúc này, lẽ ra chúng ta nên bàn về việc kiêng khem: vì Mùa Chay Thánh đang cận kề. Nhưng những tin đồn lan truyền khắp nơi không cho phép chúng ta làm điều đó, và khiến cả suy nghĩ lẫn lời nói của chúng ta phải chuyển sang chủ đề khác. Tôi đã từng nói với các bạn rằng nhà cầm quyền đang xem xét vụ việc của chúng ta; và hiện nay, theo lời đồn, ông ta đang đe dọa thông qua người ở Nicomedia – nếu chúng ta đáp lại một cách kính sợ Thiên Chúa, ông ta sẽ không chịu đựng được và sẽ vội vàng thực hiện những gì đã định. Không có gì để nói về điều này, ngoài việc chuẩn bị cho cuộc bách hại mới với niềm tin vững chắc rằng: nơi nào đau khổ gia tăng, thì sự an ủi của Thánh Thần cũng gia tăng, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Vì nếu những đau khổ của Đức Kitô dồi dào trong chúng ta, thì sự an ủi của chúng ta nhờ Đức Kitô cũng dồi dào.”* Nếu chúng tôi đau buồn vì sự an ủi và sự cứu rỗi của anh em, điều này được thể hiện qua sự kiên nhẫn chịu đựng những đau khổ mà chính chúng tôi cũng đang chịu đựng, thì niềm hy vọng của chúng tôi về anh em là rõ ràng; và nếu chúng tôi được an ủi vì sự an ủi và sự cứu rỗi của anh em, thì chúng tôi biết rằng, vì anh em là những người cùng chia sẻ những đau khổ của chúng tôi, nên anh em cũng sẽ cùng chia sẻ sự an ủi” (2 Cô-rinh-tô 1,5–7). Trong những lời này, Sứ đồ đã chỉ cho chúng ta thấy rằng chúng ta cùng chia sẻ với nhau trong những đau khổ và sự an ủi, như thể là một thân thể và một Thánh Linh, *“vì chúng ta cũng được kêu gọi trong một niềm hy vọng duy nhất của ơn gọi”* của chúng ta (Ê-phê-sô 4,4). Vậy, chúng ta đừng nản lòng hay mất lòng tin, nhưng hãy quyết tâm cùng nhau đứng vững vì Công việc của Đức Chúa Trời, như những chiến binh tốt lành của Đấng Christ, mang theo vũ khí của mình, *“không phải vũ khí thuộc về xác thịt, nhưng nhờ Đức Chúa Trời mà mạnh mẽ để phá hủy những điều cứng cỏi”* (2 Cô-rinh-tô 10,4), tức là sự sáng suốt, lòng dũng cảm, sự trong sạch, sự công chính – và qua đó thực hiện lời Chúa đã phán: *“Khi các con bị đuổi khỏi thành này, hãy chạy sang thành khác”* (Mt 10,23) – và khi đến đó, chúng ta đừng *“lo lắng về việc ăn gì, uống gì, hay mặc gì”* (Mt 6,31). Vì chính Ngài đã phán: *“Ta sẽ không bỏ rơi người, cũng không khinh despise người”* (Giô-suê 1,5): vậy nên Ngài cũng sẽ mở ra cho chúng ta cánh cửa ân sủng ở đó, và sẽ là Đấng trợ giúp chúng ta trong mọi sự. Làm sao chúng ta lại không vui mừng khi có những lời hứa như vậy? Làm sao lại không hân hoan khi được làm môn đệ của Chúa? Các Thánh Tông Đồ cũng đã bị bách hại như vậy, và Chúa đã phán với các ngài: *“Phúc cho các con khi người ta sỉ nhục các con, đuổi các con đi và nói mọi lời xấu xa đối trả về các con vì có Ta. Hãy vui mừng và hân hoan, vì phần thưởng của các con trên trời thật dồi dào”* (Mt 5,11–12).

Vậy, hiện tại là niềm vui và sự hân hoan: vì nó mang lại cho chúng ta niềm vui không thể diễn tả, sự sống đời đời và vương quốc vô tận.

30. *“Các con đừng đi theo con đường ấy, cũng đừng vào thành Sa-ma-ri”* (Mt 10,5). Chúng ta cần hiểu điều này liên quan đến những kẻ dị giáo: vậy nên chúng ta sẽ không vào nhà thờ của họ, cũng không vào nhà ở của họ. Nhưng nơi nào có con cái của hòa bình, dòng dõi đạo đức, thì chúng ta sẽ dừng chân ở đó, và sẽ dùng bữa tại đó, như những năm trước đây. Chúng ta hãy đề phòng những kẻ giả vờ nắm giữ chân lý, những kẻ tự xưng là những nhà lãnh đạo chính trực, nhưng thực ra không phải vậy, mà đang lầm lạc, *“lừa dối và bị lừa dối”* (2 Ti-mô-thê 3, 13), *“sự phán xét của họ là công chính”* (Rô-ma 3, 8). Chúng ta hãy giữ vững đức tin không lay chuyển và cuộc sống trong sạch, không hạ thấp hay xúc phạm lẫn nhau, nhưng trong cả hai khía cạnh ấy, chúng ta hãy sống trọn vẹn và hoàn hảo.

31. Đối tượng của lời tuyên xưng này là tin điều về sự nhập thể của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Ai không tuyên xưng rằng Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, có thể được thể hiện qua tranh vẽ, thì người ấy cũng không tuyên xưng rằng Ngài đã hiện ra trong xác thịt: vì việc hiện ra trong xác thịt và việc trở thành đối tượng có thể được thể hiện qua hình ảnh thánh là một và cùng một điều. Hơn nữa, ai không thờ lạy thánh tượng của Chúa, thì cũng không thờ lạy chính Chúa. Bởi vì điều được thể hiện trên thánh tượng chính là nguyên mẫu, và người nhìn vào thánh tượng sẽ thấy nguyên mẫu hiện ra trước mắt mình. Vì vậy, việc tôn kính hay không tôn kính hình ảnh trên thánh tượng, việc thờ lạy hay không thờ lạy hình ảnh đó đều ảnh hưởng đến nguyên mẫu, và nếu thánh tượng miêu tả Chúa, thì ảnh hưởng đến chính Chúa (). Như vậy, ai tôn kính hình ảnh Chúa và thờ lạy hình ảnh của Ngài, thì người ấy đang tôn kính Chúa và thờ lạy Ngài; còn ai không tôn kính hình ảnh này và không cúi lạy hình ảnh, thì người ấy không tôn kính Chúa và không thờ lạy Ngài. – Những kẻ chống đối hình ảnh tuy nói rằng họ thờ lạy Chúa, nhưng họ đang nói dối. Có thể áp dụng lời Kinh Thánh này cho họ: *“Người ta xưng nhận biết Đức Chúa Trời, nhưng việc làm của họ lại phản bội Ngài”* (1 Ti-mô-thê 1:16). Còn chúng ta thì thờ phượng Đấng Christ và hình ảnh của Ngài, – thờ phượng Đức Mẹ và hình ảnh của Mẹ, – các thánh và hình ảnh của các ngài. Và đây chính là giáo lý tông đồ mà chúng ta đã nhận lãnh từ các vị Thánh Tổ của chúng ta. Chính sự bảo đảm của đức tin này, hỡi các con cái và anh em, tôi xin đề nghị các bạn, nhờ Thánh Thần ngự trong chúng ta, hãy giữ gìn cho trọn vẹn và không bị tổn hại. – Xin hãy cầu nguyện cho chúng tôi, những người khiêm nhường, để Chúa ban cho chúng tôi *“lời”* khi *“mở miệng chúng tôi”* (Ê-phê-sô 6,19), để chúng tôi có thể mạnh dạn nói lên sự thật, hầu không làm hổ thẹn niềm hy vọng của chúng tôi, và cùng với các bạn hoàn thành một cách hoàn hảo công việc đang chờ đợi chúng tôi, để tất cả chúng ta đều được hưởng Nước Trời.

270. Lại một lời khiển trách về sự sa đọa trong mùa lễ Mùa Dầu, và nói chung là về đời sống trần tục, cùng lời tạ ơn vì Chúa đã giải thoát các tu sĩ khỏi điều đó

270. 1) Lại một lần nữa, lời quả trách về sự buông thả trong mùa lễ Mùa Dầu, cũng như lối sống trần tục nói chung, và lời tạ ơn vì Thiên Chúa đã giải thoát các tu sĩ khỏi điều đó. – 2) Cần phải thương xót các giáo dân, những người sống theo tinh thần thế gian, bằng cách noi gương các Tông Đồ, các Tiên Tri và tất cả các thánh. [4, 52]

1. Tôi thường ca ngợi đời sống của anh em; nhưng tôi làm điều đó không phải vì nịnh hót, mà là vì sự thật, mong bày tỏ lòng thương xót đối với những ai sống theo thế gian, đồng thời mong anh em trở nên nhiệt thành hơn nữa. Các bạn cũng biết rõ những gì đang diễn ra ở đó: tiệc tùng và say sưa, ca hát và nhảy múa, cùng mọi trò tiêu khiển khác do kẻ thù sáng tạo ra trong thế gian – *“sự phán xét dành cho họ là công bằng,”* như đã chép. Còn cuộc sống của chúng ta thì không như vậy: ngày đêm chúng ta ngợi khen Chúa, theo luật lệ đã được các thánh tổ truyền lại cho chúng ta; việc hát Thánh vịnh nối tiếp nhau, việc đọc Kinh Thánh nối tiếp nhau, lời cầu nguyện nối tiếp nhau; sau đó – trong tâm trí là sự tỉnh thức trước những suy nghĩ, trong lòng là sự răn dạy qua Lời Thánh, cũng như sự im lặng đúng lúc, những cuộc trò chuyện phù hợp; hơn nữa – chúng tôi phục vụ lẫn nhau, mọi việc đều được quy định theo cân và thước, dù vào ngày lễ thường có một chút an ủi được dâng lên. Vì hãy nghe Chúa phán với Giu-đa: *“Hãy làm điều người định làm, hãy làm mau đi. Không ai trong số những người đang nằm nghỉ hiểu điều này, nên họ hỏi ông: Có những người lại nghĩ rằng, vì Giu-đa là người giữ hòm tiền, nên Chúa Giê-su bảo ông: ‘Hãy mua những gì chúng ta cần cho ngày lễ; hoặc hãy cho người nghèo một chút gì đó.’”* Các bạn thấy chẳng, họ đã quan tâm cả đến ngày lễ lẫn người nghèo? Điều đó, như các bạn thấy, chúng ta – những người khiêm nhường – cũng đang cố gắng thực hiện. Nhưng ngợi khen Thiên Chúa, Đấng đã ban ơn cho chúng ta được tham dự vào cuộc sống ấy; *“không phải vì những việc công chính mà chúng ta đã làm,”* – vì chúng ta chẳng làm được điều tốt lành nào trên đất này, – *“nhưng nhờ*

lòng thương xót của Ngài” (Tít 3,5), Ngài đã kêu gọi chúng ta đến với cuộc sống ấy. Vì vậy, mỗi người trong chúng ta, với trái tim tan nát, phải luôn thốt lên: *“Tôi là ai, lạy Chúa, lạy Chúa, và nhà cha tôi là gì, mà Ngài lại yêu thương tôi đến thế”*.

2. Và việc làm của chúng ta là như vậy; còn trong thế gian, hiếm khi bạn tìm thấy điều gì như thế. Bởi vì ở đó, đêm qua đi thì ngày lại đến trong những lo toan và công việc của thế gian này, trong sự tự lừa dối bản thân bằng của cải và những phiền muộn khác; đến nỗi con người không có thời gian để thờ dài: lúc thì họ bàn bạc với nhau, lúc thì họ xung đột với nhau một cách thù địch; *“lời thề gian dối, giết người, trộm cắp và ngoại tình tràn lan khắp đất”*, như lời tiên tri đã nói (Ô-sê 4:2), cùng nhiều điều khác nữa, khó mà kể hết được. Sau khi nhắc lại tất cả những điều đó, Thánh Zlatoust đã nói rằng e rằng chẳng có lấy một phần nhỏ nào trong thế gian này được cứu rồi. Lời nói ấy thật đáng sợ, nhưng lại là sự thật. Và người nào có lòng nhân ái thì không thể không buồn bã và đau xót trước điều này. Vì chẳng phải tất cả chúng ta đều là anh em của nhau sao? Chẳng phải tất cả đều cùng chung dòng máu sao? Chẳng phải đều được tạo ra từ cùng một bụi đất sao? – Nếu khi nhìn thấy một con vật đang lao xuống vực thẳm, ai nấy cũng không khỏi cảm thấy thương xót; thì việc chứng kiến sự diệt vong của anh em và những người cùng đức tin chẳng phải còn đáng thương xót hơn sao? Chính vì lý do này, vị Tông đồ đáng kính đã than khóc cho những kẻ thù của Thập tự giá Chúa Kitô, với nỗi đau lòng không ngừng, và cầu nguyện cho họ (Rm 9,2-3). Tiên tri Giê-rê-mi-a đã khóc than cho Ít-ra-en, và những giọt nước mắt của ngài đã được ghi chép một cách chi tiết trong Kinh Thánh. Mô-sê vĩ đại đã kêu cầu cùng Thiên Chúa: *“Và bây giờ, nếu Ngài tha thứ tội lỗi của họ, thì xin tha thứ; còn nếu không, xin xóa tên con khỏi sách của Ngài”* (Xuất Hành 32,32); và mỗi vị thánh, cũng tràn đầy lòng thương xót như vậy, không bao giờ quên cầu nguyện cho những người đang ở trong hoàn cảnh tương tự. – Vậy thì chúng ta, nếu muốn bước theo gương họ, *“đừng chỉ lo cho chính mình, mà hãy lo cho cả anh em mình”* (Phi-líp 2, 4), đồng thời cũng phải cầu nguyện cho thế gian, thương xót và đau lòng vì những ai sống đời sa đọa, những người bị tà giáo chi phối, những người bị tẩm tẩm bởi ngoại đạo, và tóm lại: *“hãy cầu nguyện và khẩn cầu cho mọi người”*, như Thánh Tông Đồ đã dạy chúng ta (1 Tm 2,1). Hành động như vậy, trước hết chúng ta sẽ mang lại lợi ích cho chính mình, khi ăn năn và thanh tẩy bản thân khỏi những thói quen đam mê; khi thoát khỏi những điều đó, chúng ta sẽ được ban cho sự sống đời đời trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.

271. Mùa Chay đã dập tắt những ồn ào và lời đồn đại, đồng thời kêu gọi các tín hữu sống theo lối sống đạo đức

271. 1) Mùa Chay đã dập tắt những ồn ào và lời đồn đại, đồng thời kêu gọi giáo dân sống theo lối sống đạo đức. – 2) Việc ăn chay làm mới tâm hồn và biến nó thành nơi ngự của Thiên Chúa; chúng ta cần đón nhận và duy trì nó với niềm vui. – 3) Nhưng khi kiêng ăn về thể xác, chúng ta cũng phải kiêng ăn về tâm hồn, tránh xa những đam mê và dục vọng mà kẻ thù làm cho trông có vẻ hấp dẫn, trong khi thực tế chúng vừa xấu xí vừa đáng cay. – 4) Hãy siêng năng tuân giữ các quy tắc kiêng ăn, cả trong Giáo hội lẫn ngoài Giáo hội. [4, 54]

3. Thời gian Mùa Chay, so với cả năm, giống như một bến đỗ bình yên, nơi mọi người đổ về đều tìm được sự thanh thần thiêng liêng. Vì đây không chỉ là thời gian cứu rỗi dành cho các tu sĩ, mà còn cho cả giáo dân, cho người nhỏ và người lớn, cho người lãnh đạo và người dưới quyền, cho vua chúa và các linh mục, cho mọi tầng lớp và mọi lứa tuổi. Các thành phố và làng mạc được giải thoát khỏi tiếng ồn và những lời đồn đại; thay vào đó, khắp nơi vang lên những bài thánh vịnh và lời ngợi khen, những lời cầu nguyện và khẩn nài, nhờ đó Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta, khi được xoa dịu, sẽ làm dịu lòng chúng ta, nếu chúng ta từ tận đáy lòng, với sự kính sợ và run rẩy, quỳ gối và khóc lóc trước Ngài, hứa hẹn sẽ sửa đổi và cải thiện từ nay về sau. – Nhưng các vị chủ chăn trong Giáo hội hãy dành những lời giảng dạy cho giáo dân; còn tôi, với tư cách là người đứng đầu được đặt lên trên các bạn, những người trung thực nhất, sẽ hướng lời nói đến các bạn để tóm tắt những điều cần thiết.

4. Mùa Chay là sự đổi mới của linh hồn; vì Thánh Tông Đồ đã nói: *“Con người bên ngoài của chúng ta tuy hư nát,”* nhưng *“con người bên trong lại được đổi mới mỗi ngày”* (2 Cr 4,16). Nếu linh hồn được đổi mới, thì nó cũng sẽ trở nên xinh đẹp theo hình ảnh của vẻ đẹp nguyên thủy; và khi trở nên xinh đẹp, nó sẽ thu hút một cách đầy yêu thương Đấng đã phán: *“Ta và Cha sẽ đến và lập nơi ở nơi người ấy”* (Ga 14,23). Nếu tác dụng tốt lành thông thường của việc ăn chay là biến chúng ta thành nơi ở của Thiên Chúa; thì chúng ta phải đón nhận nó với niềm vui, không cảm thấy nặng nề trước sự đơn sơ và ăn sùng của chế độ ăn kiêng; vì chúng ta thấy rằng Chúa, Đấng có quyền năng ban phát thức ăn đa dạng và phong phú, đã nuôi sống hàng ngàn người trong sa mạc chỉ bằng bánh mì và nước; hơn nữa, sự không quen với chế độ ăn kiêng như vậy, khi được bao bọc bởi lòng nhiệt thành, sẽ không còn là điều khó chịu nữa.

5. Tuy nhiên, việc ăn chay không chỉ giới hạn ở sự thiếu thốn về thức ăn, mà còn đòi hỏi sự kiêng khem đối với mọi điều xấu xa, như các vị Thánh Cha của chúng ta đã dạy. Vậy chúng ta hãy kiêng khem sự chán nản, sự bất cần, sự lười biếng, sự ghen tị, sự hăng hái thái quá, tính xấu, sự tự mãn, sự bướng bỉnh; chúng ta cũng hãy kiêng khem dục vọng xác thịt, vì con rắn đa diện này cũng tấn công cả những người đang ăn chay. Quả đó, như chúng ta nghe kể trong Kinh Thánh, tuy đẹp mắt và ngon miệng, nhưng lại làm tội chết đi. Nhưng hãy lưu ý rằng nó được gọi là “đỏ” về hình thức, chứ không phải về bản chất. Giống như nếu ai đó cầm một quả lựu có màu đỏ đẹp mắt bên ngoài, nhưng lại thấy nó thối rữa bên trong, thì sự ngọt ngào của dục vọng cũng vậy: nó giả vờ hứa hẹn một sự ngọt ngào chưa từng có, nhưng khi đã thỏa mãn, lại hóa ra là mật đắng nhất – sắc bén hơn cả thanh gươm hai lưỡi, nuốt chửng linh hồn đã sa bẫy: đó là điều mà tổ phụ Adam của chúng ta đã phải chịu khi bị con rắn dụ dỗ, người đã chạm vào thức ăn cấm kỵ và thay vì sự sống, lại tìm thấy cái chết. Tất cả những ai từ đó đến nay cũng đã phải chịu chung số phận, khi bị lừa dối theo cách tương tự. Vì chính hắn, là bóng tối, có thể biến hóa thành Thiên thần ánh sáng, nên hắn cũng biết biến ác thành thiện, đắng thành ngọt, xấu xí thành đẹp đẽ, chết chóc thành sự sống – và bằng cách này, kẻ đầy ác ý ấy không ngừng lừa dối thế gian. Còn chúng ta thì sẽ không để mình bị lừa dối bởi những mồi nhử như vậy của hắn, và sẽ không để mình phải chịu cảnh tương tự như những con chim, khi lao vào thức ăn trước mắt với sự tham lam, lại sa vào lưới của thợ săn; nhưng chúng ta sẽ dùng lý trí để lột bỏ những lớp vỏ quyến rũ che đậy cái ác, nhìn thẳng vào bản chất trần trụi của nó, và nhờ đó dễ dàng tránh xa nó.

6. Chúng ta hãy luôn tỉnh táo trong các buổi hát Thánh vịnh, siêng năng trong việc sáng tác thánh ca, chú tâm vào việc đọc Kinh Thánh; hãy quý gỏi theo mức độ quy định cho từng giờ và làm việc bằng chính đôi tay mình, vì làm việc là điều tốt, và ai không làm việc sẽ bị coi là không xứng đáng được nếm thức ăn; chúng ta hãy gánh vác những gánh nặng cho nhau, và trên hết, hãy cố gắng “hành động với nhau bằng lòng nhân từ, thương xót, khiêm nhường, vâng phục, đầy ân sủng và những hoa trái tốt lành” (Ê-phê-sô 4,32; Gia-cô 3,17). “*Và sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và trí óc các con trong Đức Chúa Giê-su Christ*” (Phi-líp 4:7); và ở đây, xin các con được xứng đáng đạt đến ngày Phục Sinh rạng ngời của Chúa một cách trọn vẹn, và trong thế giới tương lai, sau khi người chết sống lại, được hưởng Nước Trời.

272. Phải xây dựng ngôi nhà của linh hồn với sự cẩn trọng lớn hơn so với ngôi nhà trần thế

272. 1) Ngôi nhà của linh hồn cần được xây dựng với sự tận tâm hơn cả ngôi nhà trần thế. – 2) Những vật liệu để xây dựng ngôi nhà của linh hồn – đó là các đức tính – sự kính sợ Thiên Chúa và những đức tính khác, trong đó sự tiết độ chiếm vị trí quan trọng. – 3) Việc ăn chay hàng ngày tốt hơn việc ăn chay hai hoặc ba ngày, như những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời và gương mẫu của các vị Thánh Tổ đã chứng minh. [4, 55]

7. Những người đời thường, khi xây dựng cho mình một ngôi nhà đất tiền, không cho mình được yên nghỉ cả ngày lẫn đêm, làm việc, suy tính, lo toan, cho đến khi hoàn thành công việc mong muốn; và lòng nhiệt huyết của họ dành cho việc này lớn đến mức tâm trí họ hoàn toàn tập trung vào đó (công trình xây dựng), luôn suy tính xem làm sao để trần nhà và mái nhà được đẹp hơn, làm sao để trang trí sàn nhà bằng các loại đá cẩm thạch khác nhau, và làm sao để mang lại vẻ long lẫy xứng đáng cho mọi thứ còn lại, để tất cả trông thật đẹp mắt trong mắt những người yêu thích những thứ như vậy; và nếu có ai muốn làm họ xao nhãng khỏi những công việc và bận rộn ấy, họ sẽ đón nhận điều đó với sự bất mãn, như thể đó là một sự xúc phạm lớn lao. – Còn chúng ta, những người đang xây dựng một nơi ở không phải là tạm bợ mà là vĩnh cửu, không phải được dựng lên từ đá và gỗ, mà được kết hợp khéo léo từ những phẩm chất tinh thần và ân sủng, liệu chúng ta có nên lười biếng và trong sự nhiệt thành với công việc này lại tụt lại xa phía sau họ chăng? Chẳng phải đó sẽ là điều bất công lớn nhất trong tất cả các điều bất công sao? Ngôi nhà ấy, sau khi tiếp nhận biết bao người ham mê xác thịt, và sau khi chứng kiến sự thay đổi của biết bao chủ nhân, cuối cùng sẽ bị bỏ hoang, trở nên hoang tàn và đổ nát; còn nơi này lại tiếp đón Thánh Thần, bởi vì nếu chúng ta “*là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống và Thánh Thần của Đức Chúa Trời ngự trong chúng ta*”, như vị Sứ đồ Thánh đã phán (1 Cô-rinh-tô 3, 16; 2 Cô-rinh-tô 6,16); và khi những ai có Ngài rời khỏi nơi này, Ngài sẽ xuống với họ và ở cùng họ mãi mãi không bao giờ xa cách.

8. Nhưng ngôi nhà ấy được xây dựng từ chất liệu nào? – Từ những đức tính được tiếp nhận và cắm rễ trong lòng. – Trước hết, hãy lấy cho tôi lòng kính sợ Đức Chúa Trời, đặt nó làm nền móng, vì “*sự kính sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu của sự khôn ngoan*” (Thi Thiên 110, 10); sau đó là sự khôn ngoan, lòng dũng cảm, sự trong sạch và lễ thật, những đức tính này, khi gắn bó với nhau và được kết hợp bởi tình yêu, “*được xây dựng và hoàn thiện một cách xứng đáng*” (Ê-phê-sô 4,16), “*lớn lên trong Hội Thánh thánh thiện của Chúa*”

(Ê-phê-sô 2,21), như đã được chép. Hỡi anh em, chúng ta hãy luôn xây dựng ngôi đền thánh ấy trong chính mình, và đừng ngừng trang hoàng nó bằng mọi vẻ đẹp của các đức tính, để xứng đáng có Thánh Thần ngự trị trong đó, và thu hút ánh mắt của các Thiên Thần và các thánh nhân bằng vẻ đẹp quyền rũ của cuộc sống. – Nhưng vì một trong những đức tính là sự tiết độ, và hiện nay chúng ta đang rèn luyện đức tính này hơn những đức tính khác; vậy hãy ngợi khen Thiên Chúa, vì chúng ta đã hoàn thành một chặng đường của Ngài. Dù khuôn mặt chúng ta có thay đổi so với trước đây; nhưng đó là sự thay đổi tốt lành, toát lên vẻ nhợt nhạt do sự tiết độ. Dù miệng chúng ta có đắng chát vì mật, do ăn muộn; nhưng tinh thần chúng ta lại được ngọt ngào dồi dào, được tiếp thêm sức mạnh bởi niềm hy vọng. Vậy hãy vui mừng, vì chúng ta đã chọn điều tốt nhất và sẵn lòng đón nhận nó.

9. Có lẽ ai đó sẽ nói rằng việc ăn uống hàng ngày là điều cản trở sự hoàn hảo của việc ăn chay. – Hoàn toàn không phải vậy; vì nếu đúng như thế, thì Chúa đã không truyền cho chúng ta mỗi ngày xin bánh hằng ngày; thì tiên tri Ê-li đã không được chim quạ nuôi dưỡng mỗi ngày trong sa mạc; thì Thánh Phaolô, người đã bắt đầu sống trong sa mạc trước cả Thánh Antôn vĩ đại, đã không nhận được bánh từ trên cao mỗi ngày; thì chính Thánh Antôn Vĩ Đại cũng sẽ không chọn việc ăn uống hàng ngày thay vì ăn chay trong hơn một ngày hay một tuần. Và tôi nghĩ rằng lý do chính là như sau. – Bởi vì thân xác chúng ta, sau khi lao động suốt cả ngày, sẽ mệt mỏi và kiệt sức, và cần được nghỉ ngơi và bổ sung sức lực; vì vậy Đấng Tạo Hóa đã sắp đặt sao cho cơ thể được bổ sung sức lực nhờ việc ăn uống hàng ngày, và lại có khả năng tiếp tục lao động – chứ không phải kiệt quệ và uể oải, như trường hợp của những người không ăn uống trong hai, ba ngày hoặc lâu hơn, – khiến họ không thể cùng mọi người quỳ lạy, cũng không thể hát to như lễ ra phải thế, hay thực hiện các việc vâng phục khác. Vậy nên, việc ăn uống hàng ngày không chỉ dành cho những người yếu đuối, mà còn được ban cho cả những người hoàn hảo, theo quy tắc của cha ông đã truyền lại cho chúng ta. Bây giờ các con đã thấy rằng mọi điều nơi chúng ta đều được thiết lập theo truyền thống của tổ tiên. Xin Chúa ban cho chúng ta ngày càng nhiều sức khỏe thể xác và sự vững mạnh của tinh thần, để chúng ta có thể phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, trong khi chờ đợi Ngày Sau Cùng, ngày mà các con sẽ tỏa sáng cùng với tất cả các thánh nhân như mặt trời, và được thừa hưởng Nước Trời.

273. Tuần chay đã qua. Sau khi chế ngự xác thịt, chúng ta đã trau dồi những đức tính tốt đẹp cho linh hồn, để được đẹp lòng Đấng Hôn Phu là Đức Kitô

273. 1) Tuần chay đã qua. Sau khi chế ngự xác thịt, chúng ta đã trau dồi những đức tính tốt đẹp cho linh hồn, để được Đấng Hôn Phu là Đức Kitô hài lòng. – 2) Linh hồn là cô dâu của Đức Kitô: vậy chúng ta hãy giữ cho linh hồn ấy trong sạch vì Đấng Hôn Phu của mình. – 3) Và để làm được điều đó, chúng ta phải kiềm chế xác thịt. – 4) Điều này thật đau khổ, nhưng phần thưởng thì lớn lao. [4, 57]

10. Sau khi ăn chay trong tuần đầu tiên, giờ đây chúng ta trông có vẻ khác so với trước đây, gầy đi và xanh xao hơn. Nhưng “*dù con người bên ngoài của chúng ta đang hư nát,*” như Thánh Tông Đồ đã nói, “*thì con người bên trong lại được đổi mới mỗi ngày*” (2 Cr 4,16). Bởi vì thân xác thường được nuôi dưỡng dồi dào trông như thế nào – tươi tắn và đầy đặn – thì linh hồn cũng trở nên như vậy về mặt thiêng liêng nhờ sự kiêng khem, đến nỗi, khi đã khuất phục thân xác, chúng ta đã ban cho linh hồn vẻ đẹp – chính vẻ đẹp mà Thánh Đa-vít đã khao khát và cầu nguyện: “*Lạy Chúa, xin theo ý muốn của Ngài, ban cho lòng nhân từ của con sức mạnh*” (Thánh Vịnh 29, 8). Chính nhờ vẻ đẹp ấy mà Thánh Phaolô cũng khẳng định rằng Ngài đã hứa hôn chúng ta với Chúa Kitô: “*Vì tôi đã hứa hôn các anh em với một người chồng duy nhất, để dâng các anh em như một trinh nữ tinh khiết cho Chúa Kitô. Tôi sợ rằng, đừng để như con rắn đã lừa dối Êva bằng sự xảo quyệt của nó, thì tâm trí các anh em cũng sẽ bị hư hoại khỏi sự đơn sơ, vốn là vẻ Chúa Kitô,*” (2 Cô-rinh-tô 11, 2. 3). Anh chị em có thấy sự vĩ đại của ân sủng này không, khi chúng ta được ân sủng có Đấng Kitô làm vị hôn phu? Anh chị em có thấy người hứa hôn lo lắng cho sự kiên định của chúng ta không?

11. Vậy, linh hồn chúng ta giống như một thiếu nữ đã đính hôn. Cũng như thiếu nữ ấy kiêng kỵ không nhìn thấy đàn ông, dốc hết sức lực để giữ mình trong sạch cho đến khi đến ngày cưới: thì linh hồn cũng phải hết sức giữ mình trong sạch khỏi những đam mê tội lỗi hủy hoại cho đến tận lúc ra đi, khi đó, rời khỏi đền thờ trinh nữ là thân xác mình, nếu linh hồn ấy xinh đẹp, tỏa sáng bởi những việc lành, sẽ làm vui lòng các Thánh Thiên Thần; còn nếu bị tội lỗi làm biến dạng, nó sẽ làm vui lòng các quỷ dữ, trở thành sự sỉ nhục đối với Đức Kitô – điều này thật đáng buồn khi nghĩ đến và nói đến.

12. Vì lý do này, chúng ta kiềm chế thân xác mình và đối xử với nó một cách nghiêm khắc đến mức tàn nhẫn, nhờ đó, như dùng một chiếc dây cương, chúng ta kìm hãm những ham muốn của xác thịt, để nó không lật đổ người lái thuyền – tức là trí tuệ – xuống vực thẳm, không chỉ trong thời gian chay tịnh hiện tại,

mà còn suốt cả cuộc đời. Vì cuộc sống tu hành là gì, nếu không phải là kiềm chế các dục vọng, làm chủ những ý nghĩ và cuộc chiến không ngừng nghỉ với những kẻ thù vô hình.

13. Điều này thật đau buồn cho xác thịt; nhưng *“những nỗi buồn nhẹ nhàng hiện tại của chúng ta, khi được nhân lên, sẽ mang lại cho chúng ta vinh quang vĩnh cửu dồi dào, không phải vì những điều chúng ta thấy, mà vì những điều chúng ta không thấy”* (2 Cô-rinh-tô 4:17–18). Vậy, vì những ân huệ vô hình, *“các thiên thần cũng mong muốn được chiêm ngưỡng”* (1 Phê-rô 1, 12), vì Đấng Hôn Phu là Đức Kitô, Đấng mà chúng ta đã được hứa hôn, tôi xin và khẩn cầu, hãy giữ cho linh hồn mình trong sạch khỏi những việc ác và những ý nghĩ ô uế làm ô uế chúng ta, như Chúa đã phán, tuyệt đối không nghĩ đến điều gì xấu xa: vì từ những ý nghĩ, như lửa, dục vọng bùng cháy. Nhưng hơn nữa, chúng ta hãy kiềm chế các dục vọng, ngay từ khi chúng mới chớm nảy sinh hãy đẩy lùi kẻ cám dỗ, và dùng những việc lành để soi sáng tâm hồn, hết lòng tuân giữ sự tiết độ đang chờ đợi chúng ta, để, khi rời khỏi cõi đời này với tâm hồn trong sạch, chúng ta sẽ được vươn lên thiên đàng trong niềm vui khôn tả, và tại đó được hưởng những niềm vui của cung điện hôn lễ thiên đàng của Đức Kitô.

274. Đã có sự tấn công từ phía những kẻ chống thánh tượng. Họ đã đứng vững

274. 1) Đã có sự tấn công từ những kẻ chống thánh tượng. Chúng ta đã đứng vững. Điều này khích lệ, khẳng định rằng Thiên Chúa sẽ chấp nhận sự sẵn sàng chịu đựng mọi điều này như chính việc làm đó. – 2) Về việc ăn chay. Chúng ta sẽ tiếp tục một cách vui lòng, nhưng không phải theo ý riêng mình. – 3) Ca ngợi những nỗ lực trong việc ăn chay, và – 4) kêu gọi thực hiện mọi việc vào đúng thời điểm của nó. [4, 61]

14. Hôm qua là sự hỗn loạn, hôm nay là sự tĩnh lặng; hôm qua là sự xao động, hôm nay là sự bình an. Nhưng ngợi khen Thiên Chúa, Đấng đã xua đuổi cám dỗ và củng cố chúng ta để kiên định bất di bất dịch, ngay cả khi đang chờ đợi những điều mà họ đã đe dọa chúng ta. Đó mới là những Kitô hữu chân chính! Đó mới là những tu sĩ chân chính! Họ luôn sẵn sàng đón nhận hoạn nạn vì đức hạnh và không coi trọng điều gì hơn các điều răn của Đức Chúa Trời. Những kẻ thù bách hại ấy, khi đến đã nói những gì cần nói, rồi ra đi, không phải vì đã làm chúng ta kinh hãi, mà chính họ đã cảm thấy xấu hổ vì hành động của mình. Còn các con, Chúa sẽ ban thưởng trọn vẹn vì các con đã chọn trở thành những người bị bách hại vì Ngài. Vì, với lòng nhân từ dồi dào, Ngài thường ban vinh quang cho những ai chọn điều thiện và chỉ vì một ý chí kiên định. Cám dỗ vẫn chưa tan biến, mà vẫn còn rình rập; bởi vì khắp nơi đều có những mệnh lệnh từ các nhà cầm quyền, để không ai được đứng ngoài những tư tưởng dị giáo. Vì vậy, chúng ta hãy lắng nghe những gì Sứ đồ nói: *“Hãy sống khôn ngoan trước mặt những người bên ngoài, tận dụng thời gian để cứu rỗi. Lời nói của anh em hãy luôn luôn được ban ân sủng, được nêm bằng muối, để biết cách trả lời mỗi người như thế nào là xứng đáng”* (Col. 4, 5, 6). Ở đây, ngài dạy chúng ta đừng tự đưa mình vào cám dỗ một cách bừa bãi, cũng đừng im lặng trước Lời Chúa; vì *“nếu ai lùi bước,”* Chúa phán, *“thì linh hồn Ta không ưng lòng về người ấy”* (Hê-bơ-rơ 10,38). Nhưng nói đến đây là đủ rồi.

15. Mùa chay đã tiến triển được một chặng đường đáng kể, và thúc đẩy chúng ta với lòng nhiệt thành ngày càng lớn hơn để tiếp tục tiến bước, tùy theo ý muốn của mỗi người, *“không phải vì buồn phiền, cũng không phải vì khó khăn, vì lòng tự nguyện của người ăn chay thì Đức Chúa Trời yêu mến”* (2 Cô-rinh-tô 9,7). Tuy nhiên, luật sống chung không cho phép mỗi người hành động theo ý mình; nhưng đây là giới hạn chung của sự kiêng khem đối với những người vâng lời – đó là từ bỏ ý chí riêng của mình.

16. Việc ăn chay quả là tốt, vì nó kiềm chế các dục vọng và khiến xác thịt phục tùng tinh thần; những giọt nước mắt là tốt, vì chúng rửa sạch trái tim khỏi tội lỗi và dâng nó lên Thiên Chúa trong sự tinh khiết; lời cầu nguyện là tốt, vì nó làm cho tâm trí bay bổng và biến nó thành người đối thoại với Thiên Chúa; tình yêu là tốt, vì nó khinh thường lợi ích riêng để ưu tiên cho người lân cận; lòng nhiệt thành là điều tốt, vì nó làm nhẹ bớt những vất vả và làm cho tinh thần trẻ trung, đồng thời giúp người già có thể hành động với sự nhanh nhẹn của tuổi trẻ.

17. Vậy, chúng ta hãy sống với lòng nhân ái và nhiệt thành: khi đến giờ hát Thánh vịnh, hãy hăng hái tham gia; khi đến giờ làm việc, hãy làm việc chăm chỉ; khi đến giờ im lặng, hãy im lặng một cách khôn ngoan; khi đến giờ trò chuyện, hãy nói chuyện vừa phải; nói tóm lại, hãy làm mọi việc một cách trang nghiêm và đúng trật tự, như đã được truyền dạy, tránh xa mọi xáo trộn và bốc đồng. Hãy thực hiện số lần cúi đầu và hát thánh ca theo thông lệ, tùy theo sức lực cho phép, đồng thời giữ gìn sức khỏe thể chất. – Và xin Thiên Chúa của hòa bình dẫn dắt quý vị đến ngày trọng đại nhất, Lễ Phục Sinh rạng ngời của Đức Kitô, và xin ban cho quý vị được vào Nước Trời, nơi không có *“thức ăn và đồ uống, nhưng là sự công chính, hòa bình và niềm vui*

trong Thánh Thần” (Rm 14,17), những điều mà Thiên Chúa sẽ ban cho chúng ta dồi dào nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

275. Không nên giao du với những kẻ dị giáo

275. 1) Không nên giao du với những kẻ dị giáo. Dù vì điều này mà chúng ta bị áp bức; nhưng chúng ta hãy chịu đựng nhờ ơn Chúa. – 2) Thật hạnh phúc khi được trở thành những người đồng chia sẻ những đau khổ của Chúa Kitô. – 3) Hãy lấy lại tinh thần. [4, 62]

18. Khi ở ngoài tu viện, chúng ta đã sắp xếp cuộc sống ở đây theo khả năng và trong phạm vi hoàn cảnh cho phép. Nay, khi những kẻ bách hại không còn tiếp tục bách hại vì danh Chúa Kitô nữa, chúng ta phải vâng theo lời tiên tri: *“Hãy ra khỏi giữa họ và tách biệt ra, Chúa phán”* (Is 52,11; 2 Cô-rinh-tô 6,17). Nếu có ai hành động khác đi trong vấn đề này, chính họ sẽ phải tự mình trả lời trước Chúa vào ngày phán xét. Riêng tôi thì cho rằng đi cùng với họ cũng đồng nghĩa với việc thờ ơ trong thái độ đối với những kẻ dị giáo. Hãy xem, việc không theo họ không những khiến chúng ta xa cách thế gian, mà còn dẫn đến đau khổ, khốn khó, đói khát, tù đầy và cái chết. *“Nhưng trong mọi sự ấy, chúng ta đều chiến thắng nhờ Đức Chúa Trời, Đấng đã yêu thương chúng ta”* (Rô-ma 8:37), Đấng ấy, khi thấy linh hồn khao khát Ngài, sẽ ban cho linh hồn ấy sức mạnh để có thể chịu đựng những đau khổ vì Ngài, như bốn mươi vị tử đạo – những người mà chúng ta đang tưởng niệm hôm nay – cùng với những người khác đã làm chứng; vì chúng ta không thể nói rằng họ có bản tính khác với chúng ta; nhưng vì họ đã yêu mến Thiên Chúa từ tận đáy lòng chân thành, nên đã được ban cho sức mạnh trong thân xác yếu đuối của mình để chiến thắng kẻ thù vô hình, và thực hiện một công trình vĩ đại đến thế, mà tất cả các Kitô hữu đều ca ngợi.

19. Quả thật, phước cho ai được ân sủng trở thành người đồng chia sẻ những đau khổ của Đức Kitô, dù chỉ một chút: bị bách hại như Ngài đã bị bách hại; bị bắt như Ngài đã bị bắt; chịu đòn roi như Ngài đã chịu; bị sỉ nhục như Ngài đã bị sỉ nhục; bị giam cầm trong ngục tối như Ngài đã bị giam cầm. Hãy xem bây giờ tại sao có lời chép rằng: *“Nếu chúng ta chết với Ngài, thì chúng ta cũng sẽ sống lại với Ngài; nếu chúng ta chịu đựng, thì chúng ta cũng sẽ cùng Ngài cai trị; nếu chúng ta chối bỏ Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối bỏ chúng ta; nếu chúng ta không tin, thì Ngài vẫn trung thành, vì Ngài không thể chối bỏ chính mình”* (2 Tm 2,11–13). Các bạn thấy đó, những lời hứa và lời đe dọa là như thế nào và có bao nhiêu.

20. Hãy lấy lại tinh thần và tiếp tục tiến bước – để không làm hổ thẹn những gì chúng ta đã chịu đựng nhờ ân sủng của Đức Kitô: sự lưu đày, nhà tù, roi vọt; và còn gì để nói nữa? Chẳng phải tất cả chúng ta đều đã từng ngồi trong ngục tối sao? Nhưng sự hiệp thông trong cuộc sống này cũng là sự hiệp thông trong đau khổ. Vì *“nếu một chi thể đau khổ, thì mọi chi thể đều cùng đau khổ; nếu một chi thể được vinh quang, thì mọi chi thể đều cùng vui mừng”* (1 Cr 12,26). Vậy thì chúng ta hãy mãi mãi là *“một thân thể và một Thánh Thần, như chúng ta đã được kêu gọi trong cùng một niềm hy vọng của ơn gọi chúng ta”* (Ê-phê-sô 4,4), với Chúa Kitô làm Đầu, để làm đẹp lòng Thiên Chúa và đạt được Nước Trời.

276. Truyền lại câu chuyện kể rằng, tại Bulgaria, các tín hữu Kitô giáo thà chấp nhận chịu chết còn hơn là ăn thịt trong Mùa Chay

276. Truyền thuyết kể lại rằng, tại Bulgaria, các tín hữu Kitô giáo thà chấp nhận chịu chết còn hơn là ăn thịt trong Mùa Chay; và từ đó rút ra bài học – phải kiên trì chống lại chủ nghĩa phá hủy hình ảnh cho đến chết. [4, 63] Trong bài giảng này, tôi muốn dùng một câu chuyện để an ủi quý vị. Câu chuyện đó như sau. Tại Bulgaria, theo lời kể của những người am hiểu sự việc, vị vua cai trị nơi đó đã ban ra một sắc lệnh độc ác, buộc các Kitô hữu và anh em của chúng ta đang bị giam cầm phải ăn thịt trong những ngày Mùa Chay; sau đó, những ai tuân theo sẽ được tha mạng, còn những ai không tuân theo sẽ bị giết. Lời của kẻ vô đạo đã có hiệu lực; dân chúng tụ tập cùng vợ con; tiếng khóc than và la hét vang dội khắp nơi: ở đây là để bảo vệ luật Kitô giáo, ở kia là vì sợ hãi cái chết thể xác; cuối cùng – than ôi! tin tức đau lòng! – họ đã bị đánh bại, và phải khuất phục trước mệnh lệnh vô đạo ấy. Nhưng mười bốn người trong số họ, tách ra khỏi đám đông, đứng đối diện với họ và bắt đầu thuyết phục mọi người đừng nhượng bộ và đừng khuất phục – cũng như đừng đồng ý ăn thịt, điều trái với luật Kitô giáo. Nghe những lời này, dân chúng đồng thanh kêu gọi và khuyên nhủ nên nhượng bộ trước hoàn cảnh cấp bách, rồi sau đó chuộc tội bằng sự sám hối, chứ đừng tự đưa mình vào cái chết một cách dễ dàng như vậy. Nhưng điều đó chẳng thuyết phục hay làm mềm lòng họ chút nào: họ vẫn kiên định lập trường, hướng mắt về Thiên Chúa và niềm hạnh phúc được hứa ban. Người Scythia, thấy sự kiên định không lay chuyển của những người đàn ông này, đã nảy ra ý định lợi dụng một người để làm lung lay và lôi kéo những người khác về phía mình. Và sau khi giết một người, hắn đã bán vợ và con cái của người

đó làm nô lệ cho người Scythia, hy vọng rằng những người khác, khi chứng kiến điều này, sẽ dao động và khuất phục... Nhưng họ lại càng trở nên kiên định hơn, kêu lên: “Chúng tôi là Kitô hữu và chúng tôi đứng về phía người anh em đã qua đời của chúng tôi.” Trong lời tuyên xưng này, tất cả họ đều bị giết và đã qua đời trong Chúa. Các bạn có thấy Tin Mừng Nước Trời vẫn còn quyền năng như ngày nay không? – *“Ai yêu cha hay mẹ hơn Ta, thì không xứng đáng với Ta,”* Chúa phán; *“và ai không vác thập giá mình mà theo Ta, thì cũng không xứng đáng với Ta...”* Và một lần nữa: *“Đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không thể giết linh hồn; hãy sợ Đấng có thể hủy diệt cả linh hồn lẫn thân xác trong hỏa ngục”* (Mt 10,37.38.28). Họ đã tuân giữ các điều răn trong Phúc Âm, luôn vâng phục Chúa và được đội vương miện tử đạo, noi gương các thánh Maccabê, với số lượng gấp đôi so với các thánh Maccabê, vì các thánh Maccabê có bảy người, còn họ có mười bốn người; và những vị kia chịu khổ vì không muốn ăn thịt heo, còn những vị này thì vì không muốn ném bất kỳ loại thịt nào trong thời gian chay tịnh, trái với luật Kitô giáo. – Ôi, những người đàn ông hạnh phúc! Ôi, món hời hạnh phúc! Chỉ trong chớp mắt đã đạt được sự an nghỉ vĩnh cửu! Những ai cho rằng việc hiệp thông với những kẻ dị giáo không phải là sự từ bỏ đức tin sẽ nói gì về điều này? Nếu ở đó, việc dân chúng từ bỏ đức tin xảy ra vì đồng ý ăn thịt thường trong mùa chay, thì ở đây, việc tham dự vào lễ tế được dâng lên một cách bất kính lại càng là sự từ bỏ đức tin. Những ai nói rằng sự đau khổ vì bức tượng Chúa Kitô không phải là sự từ đạo thì ở đâu? Nếu ở đó, những người chịu khổ vì không đồng ý vi phạm luật của Giáo hội Chúa Kitô đã thực hiện hành động từ đạo; thì chẳng phải ở đây, khi chúng ta không đồng ý từ bỏ chính Đức Kitô trong hình ảnh của Ngài, thì hành động từ đạo còn rực rỡ hơn sao? – Nhưng đó là lời của những kẻ u mê, bị che mờ lý trí bởi những suy luận dị giáo của họ, những kẻ bằng sự sa ngã của mình lại tìm cách cản trở người khác trong việc giữ vững đức tin và lối sống chính thống. – Còn chúng ta sẽ tôn vinh Thiên Chúa nhân lành của chúng ta, Đấng tôn vinh những ai tôn vinh Ngài, Đấng cũng trong dòng dõi này đã cho thấy các vị tử đạo, – đồng thời suy ngẫm rằng, nếu những người bề ngoài nghèo khó, ít học, có vợ con, đã từ bỏ tất cả vì tình yêu dành cho Đấng Kitô, thì chúng ta, những người chưa lập gia đình và đã từ bỏ thế gian, chẳng phải càng phải, khi thời điểm đến, chúng ta giống như những vị thánh nhiệt thành bảo vệ đức tin và sự đạo đức sao? Nhưng điều đó sẽ đến vào thời điểm thích hợp, khi Đấng Kitô đòi hỏi. Còn bây giờ, chúng ta hãy kiên định trong sự chịu khổ, điều luôn diễn ra trong lương tâm; đừng quỳ gối trước Ba-anh; chúng ta đừng đầu hàng khi bị những ý nghĩ tấn công, nhưng hãy dập tắt những mũi tên rực lửa của kẻ ác bằng nước mắt, lời cầu nguyện, sự ăn năn và sự ghê tởm xác thịt một cách xứng đáng, để chúng ta cũng có thể cùng với Sứ đồ nói rằng: *“Hằng ngày tôi chết đi, đó là lời khen ngợi của anh em, những người tôi có về Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta”* (1 Cô-rinh-tô 15,31); và cùng với Thánh Đa-vít: *“Vì Ngài, chúng con bị giết chết suốt ngày, chúng con bị xem như những con chiên bị giết”* (Thi Thiên 43,22), nhờ đó chúng ta được xứng đáng trở thành những người thừa kế Nước Trời.

277. Lễ Truyền Tin, khởi đầu của công trình xây dựng Nước Trời qua sự Nhập Thể, buộc chúng ta phải cử hành lễ này một cách thiêng liêng

277. 1) Lễ Truyền Tin, khởi đầu của công trình xây dựng Nước Trời qua sự Nhập Thể, bắt buộc chúng ta phải cử hành lễ này một cách thiêng liêng; – 2) đồng thời cầu nguyện và thương xót những ai không đón nhận và không hưởng lợi từ ân sủng này; – 3) noi gương Thánh Tông Đồ Phaolô và Tiên Tri Môsê. [4, 64]

21. Lễ Truyền Tin đã đến, – là khởi đầu của các lễ hội của Chúa; và chúng ta phải cử hành lễ này, không chỉ đơn thuần như nhiều người, mà phải với sự hiểu biết về mầu nhiệm, vì mầu nhiệm đó mà chúng ta cử hành và tỏ lòng kính trọng trước Ngài. Mầu nhiệm đó là gì? – Đó là việc Con Thiên Chúa trở thành Con Người, đã chọn Đức Trinh Nữ Rất Thánh làm trung gian, ngự vào trong Mẹ và từ Mẹ dựng nên cho mình một đền thờ, và trở nên con người trọn vẹn. – Để làm gì? *“Để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp, để chúng ta được nhận làm con cái”* (Ga-la-ti 4,5), như đã chép; để chúng ta không còn là nô lệ nữa, mà là những người tự do; để không còn bị chi phối bởi dục vọng, mà là những người vô dục; để không còn yêu thế gian, mà là yêu Thiên Chúa; để không còn sống theo xác thịt, mà là sống theo Thánh Thần. *“Vì những ai sống theo xác thịt thì suy tính theo xác thịt, còn những ai sống theo Thánh Thần thì suy tính theo Thánh Thần. Vì sự suy tính theo xác thịt là sự chết; còn sự suy tính theo Thánh Linh là sự sống và sự bình an. Bởi vì sự suy tính theo xác thịt là sự thù địch với Đức Chúa Trời: vì nó không vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, cũng không thể vâng phục được; còn những ai sống theo xác thịt thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 8, 5 – 8). Đó chính là, nói tóm lại, sức mạnh của bí tích! Vì thế, chúng ta phải cử hành lễ kỷ niệm một cách thiêng liêng để tôn vinh Ngài, và sống một cách thiêng liêng để tiếp nối công trình của Ngài – trong sự công chính và đạo đức, trong tình yêu thương, trong sự hiền lành, trong hòa bình, trong sự nhẫn nại, trong lòng nhân từ, trong Thánh

Thần, để không làm cho công trình xây dựng gia đình của Chúa chúng ta, Đấng đã nhập thể vì chúng ta, trở nên vô ích và vô hiệu.

22. Không chỉ có thế; chúng ta còn phải cầu nguyện và ăn năn vì thế gian. Vì lý do gì? Bởi vì Con Thiên Chúa đã đến để cứu rỗi thế gian, nhưng thế gian lại từ chối Ngài: các dân tộc và các ngôn ngữ từ chối Ngài; các dân tộc man rợ từ chối Ngài; cả những ai kêu cầu Danh Thánh của Ngài cũng từ chối Ngài – một số vì sự sai lầm trong đức tin, số khác vì lối sống xấu xa. – Điều gì Ngài phải làm mà Ngài chưa làm? – Ngài là Đức Chúa Trời, nhưng đã trở nên con người; Ngài đã hạ mình, vâng phục cho đến chết, thậm chí là cái chết trên thập tự giá; Ngài đã ban cho chúng ta được nếm Thân Thể Ngài và uống Máu Ngài; Ngài đã ban cho chúng ta vinh dự được gọi Ngài là Cha, là Anh, là Đầu, là Thầy, là Chồng, là Đồng thừa kế, và còn làm nhiều điều khác nữa, mà ở đây không cần phải nhắc đến chi tiết. – Thế mà Ngài vẫn bị từ chối; bị từ chối, nhưng Ngài vẫn chịu đựng điều đó: *“Ta không đến,”* Ngài nói, *“để phán xét thế gian, nhưng để cứu thế gian”* (Ga 12,47). – Vậy thì chúng ta nên nói gì trong hoàn cảnh này? Đó là những môn đệ chân chính đau buồn trước sự chối bỏ của các bạn đồng môn, qua đó bày tỏ tình yêu của họ đối với cả Thầy lẫn các môn đệ: cũng như vậy, những tôi tớ chân chính đau lòng trước sự bất trung của các anh em đồng đạo.

23. Vì thế, vị Tông Đồ vĩ đại ra lệnh: *“Hãy dâng lời cầu nguyện, khẩn cầu, nài xin và tạ ơn cho mọi người, cho vua, và cho tất cả những ai đang nắm quyền”* (1 Tm 2,1-2). Chính ngài cũng nói về bản thân mình ở một đoạn khác như sau: *“Tôi nói sự thật về Đấng Christ, tôi không nói dối, theo lương tâm tôi được Thánh Thần soi dẫn: vì tôi có nỗi đau lớn lao, và một căn bệnh không ngừng trong lòng tôi; tôi sẵn sàng cầu xin chính mình bị tách khỏi Đấng Christ vì anh em tôi, những người cùng dòng máu với tôi”* (Rô-ma 9,1-3). Anh có thấy sức mạnh của tình yêu không? Anh có thấy đỉnh cao của lòng nhân ái không? – Mô-sê cũng đã nói với Đức Chúa Trời như vậy: *“Nếu Ngài tha thứ tội lỗi cho họ, thì xin tha thứ; còn nếu không, xin hãy xóa tên tôi khỏi sách của Ngài, nơi Ngài đã ghi tên tôi vào”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 32,32). – Cũng vậy, chúng ta, với tư cách là những môn đệ chân chính chứ không phải giả dối, không chỉ nên lo cho bản thân mình, mà còn phải lo cho anh em và cho cả thế giới, thương xót họ và cầu nguyện cho họ. Bởi vì, bằng cách làm điều đẹp lòng Chúa như vậy, chúng ta sẽ trở thành những người thừa kế sự sống đời đời.

278. Vào ngày Truyền Tin, ngợi khen sự trinh khiết

278. 1) Vào ngày Truyền Tin, ngài ca ngợi sự trinh khiết và – 2) sau khi nhắc nhở về sự thù địch của kẻ thù đối với nó, ngài khuyên nhủ hãy gìn giữ nó một cách kiên quyết. [4, 65]

24. Vào ngày Lễ Truyền Tin, tôi sẽ cố gắng chia sẻ với quý vị một vài điều về sự kiện này – cụ thể là để chỉ ra rằng lời thề trinh khiết mà chúng ta đã được ân sủng để nhận lấy là cao quý đến nhường nào. Bởi vì, Thiên Thần Trưởng Gabriel đã nói với ai rằng: *“Hãy vui mừng, hỡi người đầy ân sủng, Chúa ở cùng ngươi”* (Lc 1,28)? – Chẳng phải là Đức Trinh Nữ Maria sao? – Và chính từ ai mà Thiên Chúa và Lời đã nhập thể, trở thành con người? – Chẳng phải là từ chính Đức Trinh Nữ đáng chúc tụng này sao? – Vậy thì, sự trinh khiết này đã sinh ra Sự Sống của muôn loài. Sự trinh khiết này là Nữ Vương của các nhân đức. Sự trinh khiết này là Cô Dâu và là người dẫn dắt các cô dâu của Đức Kitô. Và nếu quý vị muốn, chúng ta hãy lắng nghe những gì Thánh Phaolô nói: *“Người chưa kết hôn lo lắng về những điều thuộc về Chúa, làm sao để làm đẹp lòng Chúa; còn người đã kết hôn lo lắng về những điều thuộc về thế gian, làm sao để làm đẹp lòng vợ mình. Hãy phân biệt giữa người vợ và người trinh nữ: người chưa kết hôn lo lắng về những điều thuộc về Chúa, làm sao để làm đẹp lòng Chúa, để được thánh thiện cả về thể xác lẫn tinh thần; còn người đã kết hôn thì lo lắng về những điều thuộc về thế gian, làm sao để làm đẹp lòng chồng”* (1 Cr 7,32-34). Các bạn có thấy sức mạnh của lời này không – rằng hôn nhân không cho phép người ta dành thời gian lo lắng về việc làm đẹp lòng Chúa, mà chỉ lo lắng về những điều trần thế? – Bằng cách đó, sự trinh khiết, như một gia tài, được trao phó phần phúc lành. – Nhưng ngay cả trong Nước Trời, sự trinh khiết cũng được ưu tiên hàng đầu. Vì trong Sách Khải Huyền của Thánh Gioan có chép: *“Đó là những người chưa từng bị ô uế bởi phụ nữ: vì họ là những trinh nữ; họ sẽ theo Chiên Con, bất cứ nơi nào Ngài đi”* (Khải Huyền 14,4).

25. Đây chính là ân huệ mà những ai đã chọn và gìn giữ sự trinh khiết được hưởng! – Họ sẽ theo Chúa Kitô và cùng vui mừng với Ngài. – Nhưng đừng quên rằng, việc này càng cao cả và siêu nhiên, thì kẻ hủy diệt cuộc đời chúng ta, ma quỷ, càng ra sức lật đổ chúng ta, hơn cả những đam mê khác, bằng chính đam mê đối lập với nó. Và từ thuở xưa đến nay, nó đã lật đổ bao nhiêu người, ai có thể đếm được? – Và điều gì có thể thương tâm hơn điều này? – Chúng ta sẽ gìn giữ linh hồn mình như con người của mắt, trong sạch cho Đấng Hôn Phu là Chúa Kitô, không phản bội kho tàng trinh khiết được giao phó cho chúng ta, và sẽ không để bản thân phải chịu đau khổ như những con cá, vốn bị lừa bởi môi nhử, nuốt phải lưỡi câu và phải chết. Vì sự khoái

lạc xác thịt chính là lưỡi câu, làm hư hỏng chứ không nuôi dưỡng, – mang chết chóc chứ không mang sự sống, xin cho chúng ta thoát khỏi nó nhờ quyền năng của Thiên Chúa, và trong tương lai, xin cho chúng ta được trong sạch và không vương bận, chừng nào hơi thở còn trong lỗ mũi chúng ta, để khi rời khỏi cõi đời này với chiến thắng, chúng ta được hưởng Nước Trời trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

279. Lễ Phục Sinh là ngày lễ được mong đợi; nhưng Lễ Phục Sinh thiêng liêng

279. 1) Lễ Phục Sinh là ngày lễ được mong đợi; nhưng Lễ Phục Sinh thiêng liêng – sự thanh tẩy khỏi tội lỗi và những đam mê – còn đáng mong đợi hơn. – 2) Ai không có điều này thì không thể mừng Lễ Phục Sinh được. – 3) Nhưng các con không như vậy; chúng ta có những quy tắc tốt lành, dẫn dắt chúng ta đến với Thiên Chúa. – 4) Vậy hãy siêng năng hướng về Lễ Phục Sinh thiêng liêng, để trong đời đời sau này chúng ta cũng được hưởng ân sủng ấy. [4, 67]

26. Đã vượt qua nửa chặng đường của mùa chay nhờ ơn Chúa, chúng ta thấy Lễ Phục Sinh đang đến gần. – Nhưng tại sao chúng ta lại khao khát đến thế để đạt được Lễ Phục Sinh này, vốn đến rồi lại qua đi? Chẳng phải chúng ta đã làm điều này suốt nhiều năm qua sao? Lễ Phục Sinh hiện tại cũng sẽ trôi qua. Vì chẳng có gì đứng yên trong thế gian này; nhưng những ngày của chúng ta trôi qua như bóng mờ (Gióp 8,9) “*và cuộc đời chúng ta chạy nhanh hơn cả dòng nước chảy xiết*” (Gióp 9,25), cho đến khi đạt đến giới hạn của nó. Vậy thì, anh sẽ nói, Lễ Phục Sinh chẳng phải là điều đáng mong đợi sao? Tất nhiên là đáng mong đợi – và rất đáng mong đợi; và làm sao có thể khác được? Nhưng Lễ Phục Sinh có thể được cử hành hàng ngày lại còn đáng mong đợi hơn nữa. Đó là Lễ Phục Sinh nào? Sự thanh tẩy tội lỗi, lòng ăn năn, những giọt nước mắt cảm động, lương tâm trong sạch, việc tiêu diệt những cành cây đâm dục, ô uế, đam mê, dục vọng xấu xa và mọi tội lỗi trên đất, được thực hiện qua hành động. Ai được ân sủng để sống trong tâm trạng tốt lành như vậy, không chỉ một lần trong năm, mà mỗi ngày đều cử hành Lễ Phục Sinh cho Chúa, lễ hội được mong đợi nhất.

27. Còn ai không có những điều đã nói, mà lại bị các dục vọng chi phối, thì làm sao có thể cử hành Lễ Vượt Qua được? Làm sao người coi bụng dạ là thần, hay người bị dục vọng xác thịt thiêu đốt, hay người bị ghen tị gặm nhấm, hay người chìm đắm trong lòng tham tiền bạc, hay người bị kiêu ngạo nô lệ hóa, hay người bị các dục vọng khác chi phối, lại có thể cử hành Lễ Vượt Qua được? Liệu có ai dám khẳng định rằng người đang bị lửa thiêu đốt lại đang an nghỉ bình yên – hay người gặp nạn đắm tàu lại đang thực hiện một chuyến hải trình suôn sẻ? Những lời nói như vậy là không thể chấp nhận được. Bởi vì, cũng như người sống trong bóng tối thì không ở trong ánh sáng, thì người đang chìm đắm trong những việc tội lỗi cũng không thể mừng lễ Phục Sinh.

28. “*Tuy nhiên, hồi những người yêu dấu, chúng tôi hy vọng rằng các bạn đang ở trong tình trạng tốt hơn và đang bám víu vào sự cứu rỗi*” (Hê-bơ-rơ 6:9). Vì cuộc đời chúng ta chẳng là gì khác ngoài sự chuẩn bị cho ngày lễ; hãy xem, điều gì đang diễn ra trong chúng ta? – Bài thánh vịnh nối tiếp bài thánh vịnh, đoạn Kinh Thánh nối tiếp đoạn Kinh Thánh, bài giảng nối tiếp bài giảng, lời cầu nguyện nối tiếp lời cầu nguyện, như một vòng tròn dẫn dắt chúng ta đến với Thiên Chúa và kết hợp chúng ta với Ngài. Thật là một lối sống tuyệt vời biết bao! Thật là một cuộc đời hạnh phúc và tràn đầy phúc lành biết bao!

29. Vậy, vì Lễ Vượt Qua đáng mong đợi đã được chỉ ra cho chúng ta ngay lúc này, chúng ta hãy hướng về điều đó, và bằng tất cả sức lực, hãy cố gắng cử hành nó mỗi ngày, cụ thể là: chế ngự các dục vọng, làm sống lại các đức tính, theo gương Chúa; vì “*Ngài cũng đã chịu khổ vì chúng ta, để lại cho chúng ta gương mẫu, hầu chúng ta bước theo dấu chân Ngài*” (1 Phê-rô 2,21). Tôi nói điều này không phải với tư cách là người phán xét người khác: “*vì mỗi người sẽ mang gánh nặng của chính mình*” (Ga-la-ti 6,5); nhưng, với tư cách là những người cảm nhận được ân sủng mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta, chúng ta hãy dâng lời tạ ơn Đấng đã ban tặng, và tôn vinh Đấng ban ân, Đấng không chỉ ban cho chúng ta mọi điều cần thiết trong hiện tại, mà còn ban cho những ai siêng năng làm việc cho Ngài cho đến cùng tất cả những ân huệ đã hứa, Lễ Vượt Qua vĩnh cửu trên trời, xin Ngài ban cho tất cả chúng ta được hưởng nhờ ân sủng và lòng nhân từ của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

280. Phúc cho ai được đồng chịu khổ với Chúa Kitô; vậy hãy hăng hái và chuẩn bị tinh thần để chịu khổ

280. Phúc thay cho ai cùng chịu khổ với Chúa Kitô; vậy hãy hăng hái lên và chuẩn bị tinh thần để chịu khổ. [4, 70] Mùa Chay đã sắp kết thúc; và đang đến gần, như vương miện tốt lành của mùa Chay, là việc tưởng niệm những cuộc khổ nạn ban sự sống của Chúa Kitô, từ đó chúng ta có thể tìm được sự an ủi vô cùng lớn lao. Vì nếu Chúa và Thiên Chúa của chúng ta đã chịu khổ vì tội lỗi chúng ta, thì có gì là lớn lao nếu chúng ta, những tôi tớ hèn mọn, cũng chịu khổ vì Ngài? Nếu Ngài đã bị trói buộc, bị dẫn đi trong tình trạng bị trói và

bị giam vào ngục tối, thì có gì là lạ lùng nếu chúng ta cũng phải chịu khổ vì Chúa và Đấng Tối Cao? Nhưng ngay cả khi chúng ta phải chịu đòn roi, chúng ta sẽ chịu đựng; nếu phải chịu bịt tai, chúng ta sẽ chịu đựng; nếu phải bị nhô nước bọt, chúng ta sẽ chịu đựng; cuối cùng, nếu phải chết, chúng ta sẽ hiến dâng chính mình cho cái chết vĩnh cửu đầy phúc lành ấy. Và phước cho ai được ân sủng để trở thành người đồng chia sẻ những đau khổ của Đức Kitô trong bất cứ điều gì đã nói! Đó mới là hạnh phúc! Đó mới là sự bất tử! Chẳng phải chúng ta đã nghe Thánh Tông Đồ nói rằng: – *“Chớ ai cho tôi những gian khổ khác nữa: vì tôi đang mang những vết thương của Chúa Giêsu trên thân thể tôi”* (Ga-la-ti 6,17), – có nghĩa là: chớ ai khinh dễ tôi, vì tôi mang trên thân thể mình những dấu ấn vinh quang của Đấng Toàn Năng Kitô. Thánh Ignatius chính là như vậy, ngài tự xưng là “Người mang Thiên Chúa”, vì ngài mang trên mình những đau khổ của Chúa Kitô. Thánh Evstratius cũng vậy, người đã kêu lên trong lúc chịu đau khổ tột cùng: “Giờ đây tôi đã nhận ra rằng Chúa Kitô đang sống trong tôi.” Ôi những lời kêu gọi hạnh phúc làm sao! Ôi những linh hồn được chúc phúc ba lần! – Vì chúng ta đang tưởng niệm ai? Chúng ta đang kỷ niệm ngày sinh và ngày qua đời của ai? Chúng ta đang xây dựng những ngôi thánh đường thiêng liêng để vinh danh ai? Chúng ta thờ lạy di cốt của ai? – Chẳng phải là các vị tử đạo sao? Chẳng phải là các vị tuyên xưng đức tin sao? Chẳng phải là các vị thánh nhân sao? – Và nếu ở đây họ đã được Chúa ban cho vinh quang như vậy, thì họ sẽ nhận được sự tôn vinh rực rỡ đến mức nào trong thế giới tương lai? Điều này thật không thể tưởng tượng và không thể diễn tả được. – Đây quả là một món hời! Đây quả là một sự trao đổi hạnh phúc! – Chỉ với những công lao và việc làm nhỏ bé, chúng ta đã có thể đạt được những ân huệ vĩnh cửu và vô tận. Vậy thì chúng ta cũng hãy noi gương họ; hãy hòa trộn máu của chúng ta với máu thánh thiêng nhất của Chúa. Vì điều này ngay cả bây giờ cũng có thể thực hiện được, bởi vì bản tính không thay đổi, và Đấng đã phán: *“Ta là Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, và Ta không thay đổi”* (Mal. 3, 6). Ngài yêu thương mọi người như nhau, đã chết vì mọi người, đang chờ đợi mọi người như một sự ngọt ngào vô tận, mong muốn mọi người được cứu rỗi – và đó là sự giàu có đối với Ngài: vì Ngài, như Thánh Tông Đồ đã nói, là *“Đấng giàu có đối với tất cả những ai kêu cầu Ngài”* (Rm. 10, 12). Vậy, hãy kêu cầu Ngài trong hoàn cảnh hiện tại, và Ngài sẽ ban sức mạnh và sự vững chắc cho linh hồn chúng ta; hãy ôm lấy Ngài, và Ngài sẽ đánh bại những kẻ thù hữu hình và vô hình của chúng ta; hãy kiên nhẫn chờ đợi Ngài, và Ngài sẽ ban vương miện cho chúng ta vào ngày những người chết sống lại, vào ngày Ngài hiện ra trong vinh quang, ngày mà chúng ta cũng được xứng đáng đứng trước Ngài mà không bị kết án, và sau khi trả lời tốt đẹp, sẽ nhận được Nước Trời!

281. Khi chiêm ngưỡng những đau khổ của Chúa, chúng ta hãy khơi dậy lòng sẵn sàng chia sẻ đau khổ

281. 1) Nhìn ngắm những đau khổ của Chúa, chúng ta hãy khơi dậy lòng sẵn sàng chia sẻ đau khổ. – 2) Các con đã chia sẻ đau khổ rồi, nhưng sau này hãy tiếp tục kiên trì trong việc chia sẻ đau khổ cũng như trong mọi đức tính khác. – 3) Hãy lấy niềm hy vọng làm động lực, rằng chúng ta sẽ được vinh quang cùng Ngài: vì lúc đó, niềm vui của những ai đã đồng chịu đau khổ sẽ ra sao, và nỗi buồn của những ai từ chối điều này sẽ ra sao?! – 4) Suy ngẫm về điều này, chúng ta hãy giữ mình trong sạch và tiến bộ trong mọi điều thiện. [4, 72]

1. Ngày hôm nay (Thứ Tư Tuần Thánh) là ngày thánh và chúng ta tôn kính: vì vào ngày này, Chúa bắt đầu chịu những đau khổ trên thập giá thay cho chúng ta, như lời Đa-vít đã phán: *“Tại sao các dân tộc xôn xao, và các dân tộc toan tính những điều hư không? Các vua trần gian đã đứng lên, các quan trưởng đã tụ họp lại chống lại Chúa và Đấng Kitô của Ngài”* (Tv 2,1-2). Họ đã tụ họp lại, lập mưu ác chống lại Chúa của mình, và tại đó, Giu-đa gian ác đã chối bỏ Thầy mình và bán Ngài. Sau đó, những sự việc tiếp theo là – nụ hôn phản bội, việc trói buộc và dẫn Chúa, Đấng Tạo Hóa muôn loài, đến trước kẻ thù để xét xử; khi đứng trước tòa án đó, Đấng Phán Xét muôn loài bị chất vấn và trả lời, và khi trả lời – điều nghe thật kinh hoàng – Ngài để cho kẻ nô lệ tát vào má và kiên nhẫn chịu đựng điều đó, nói rằng: *“Nếu Ta nói điều xấu, thì hãy làm chứng về điều xấu ấy; còn nếu Ta nói điều tốt, thì tại sao ngươi lại đánh Ta?”* (Ga 18,23); sau đó, Ngài bị vu khống và kết án; sau đó Ngài phải chịu những lời lăng mạ, chế giễu, nhạo báng, nhô nước bọt, bị kéo tai, bị đánh vào đầu bằng cây gậy, bị đánh đòn, bị đóng đinh vào Thập tự giá; khi đã leo lên đó, Ngài cầu nguyện cho những kẻ giết Ngài: *“Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì”* (Lc 23,34); cuối cùng, Ngài bị ép uống mật chanh pha giấm, và Đấng Bất Tử qua đời, phó thác linh hồn Ngài cho Thiên Chúa và Cha, rồi khi đã chết, Ngài bị đâm vào sườn. Đó là những đau khổ của Chúa, được tóm tắt ngắn gọn như vậy! – Và ai lắng nghe một cách khôn ngoan những lời kể trong Phúc Âm về những điều ấy, thì sẽ không còn giận dữ, buồn phiền, điên cuồng, kiêu ngạo, tự cao hơn anh em, ghen tị, hay ham danh lợi nữa; mà sẽ bằng mọi cách cố gắng khiêm nhường, ăn năn, coi mình như bụi đất và tro tàn, khao khát được hiệp thông với

những đau khổ của Đức Kitô, trở nên giống như cái chết của Ngài, để được dự phần vào vinh quang trong sự Phục Sinh của Ngài.

2. Hãy can đảm lên, tôi nói với các anh em; vì các anh em đã được hiệp thông với những đau khổ của Chúa và đang ở trong sự hiệp thông ấy với Ngài. Hãy nhìn xem, các anh em đang ở đâu? Chẳng phải vì Lời Ngài và vì làm chứng cho Ngài mà các anh em đang bị lưu đày và bách hại sao? Nhưng trước đó, chẳng phải các anh em đã từng trải qua cảnh bị giam cầm trong ngục tối sao? Chẳng phải các anh em đã đổ máu giữa những lời sỉ nhục và xúc phạm sao? Chẳng phải một số anh em của chúng ta đã anh dũng qua đời giữa những đau khổ sao? – Đó chính là sự khen ngợi của chúng ta trong Chúa! Và đó chính là ân tứ của chúng ta! – Nhưng vì sự bất ổn của chúng ta do tính hay thay đổi, nên sự kiên định của chúng ta không đáng tin cậy, và chúng ta không thể chắc chắn khẳng định điều gì sẽ xảy ra trong ngày mai; vậy tôi xin anh em, hãy đứng vững trong Chúa một cách kiên định và bất di bất dịch, đồng lòng và nhất trí chiến đấu vì đức tin Phúc Âm, “không dao động trước bất kỳ sự chống đối nào” (Phil. 1, 28), “và không để ai vấp ngã vì bất cứ điều gì” (2 Cô-rinh-tô 6:3), “nhưng trong mọi sự hãy xem mình như những tôi tớ của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 6:4) trong sự vâng lời, khiêm nhường, hiền lành, rộng lượng, “và trong sự nhẫn nại dồi dào: vì các anh em cần có sự nhẫn nại, để sau khi làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời, các anh em sẽ nhận được lời hứa. Vì còn rất ít, rất ít nữa là điều sắp đến sẽ đến và sẽ không chậm trễ” (Ê-phê-rơ 10:36, 37).

3. Nếu điều đó đến mà không bị cản trở, thì tại sao chúng ta lại phải “chịu lạnh lẽo trong những nỗi đau khổ” (Ê-phê-sô 3,13), thay vì sẵn sàng chết vì Chúa mỗi ngày? – Vì có chép rằng: “Nếu chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống lại với Ngài; nếu chúng ta chịu khổ, thì cũng sẽ cùng Ngài cai trị; nếu chúng ta chối bỏ Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối bỏ chúng ta; nếu chúng ta không tin, thì Ngài vẫn trung tín; vì các con không thể tự chối bỏ chính mình được” (2 Ti-mô-thê 2,11–13). Các thánh nhân sẽ được niềm vui nào khi nhìn thấy Chúa ngự xuống từ trời cùng các Thiên thần quyền năng của Ngài, kêu gọi họ đến với niềm vui không thể diễn tả, trao vương miện và ngự trị cùng họ đến muôn đời? Và ngược lại, những ai không tin vào Tin Mừng và vi phạm các điều răn của Ngài sẽ phải chịu sự đau khổ như thế nào vào lúc đó? Như đã chép: “Họ sẽ phải chịu hình phạt, sự hủy diệt đời đời, trước mặt Ngài và trước vinh quang của quyền năng Ngài: khi Ngài đến để được tôn vinh trong các thánh của Ngài, và được tôn kính trong tất cả những ai đã tin” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1, 9. 10).

4. Khi chiêm ngưỡng điều này bằng trí tuệ và suy ngẫm về điều này, “chúng ta hãy thanh tẩy chính mình khỏi mọi ô uế của xác thịt và tinh thần, để xây dựng sự thánh khiết trong sự kính sợ Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 7, 1), hướng tới điều tốt đẹp hơn, vươn tới sự hoàn hảo nhất (Ê-phê-rơ 11, 16; 6, 1), “ghét điều ác, bám chặt vào điều lành; yêu thương nhau bằng tình huynh đệ; tôn trọng lẫn nhau; siêng năng không lười biếng, hăng hái trong Thánh Linh, làm việc cho Chúa; vui mừng trong niềm hy vọng, kiên nhẫn chịu đựng đau khổ, bền bỉ trong cầu nguyện” (Rô-ma 12, 9–12); để khi sống chân thành trong sự trong sạch như vậy, chúng ta có thể cử hành Lễ Phục Sinh sắp tới một cách xứng đáng, và được ân sủng hưởng thụ những ân huệ trên trời mãi mãi.

282. Thật kỳ diệu, sao Chúa – Đáng như vậy – lại phải chịu đau khổ đến thế?

282. 1) Thật kỳ diệu, sao Chúa – Đáng như vậy – lại phải chịu đau khổ đến thế? – 2) Cả tạo vật đều rung mình; còn chúng ta thì sao, lại có thể thờ ơ được chăng? – 3) Đối với tình yêu lớn lao dành cho chúng ta như vậy, chúng ta sẽ đáp lại bằng tình yêu và sự sẵn sàng chịu đựng mọi sự, cả trong cuộc sống thường ngày lẫn trong sự bách hại. [4, 73]

5. Và mỗi khi nhớ lại những đau khổ của Chúa Giêsu Kitô, linh hồn chúng ta lại tràn ngập sự ăn năn và xúc động, đặc biệt là trong những ngày này (Tuần Thánh – Thứ Sáu), khi từng sự kiện đó đã diễn ra. Vậy những đau khổ đó là gì? – Âm mưu giết Chúa, việc Người bị người Do Thái bắt giữ, bị dẫn đi chịu chết, ra trước tòa Pilat, bị xét xử, bị tra hỏi, bị tát vào mặt, bị nhổ nước bọt, bị sỉ nhục, bị chế giễu, bị treo lên thập giá, tay và chân bị đóng đinh, uống mật đắng, vết đâm vào sườn và những điều khác nữa đã xảy ra trong khoảng thời gian đó, mà không chỉ ngôn ngữ loài người, mà cả mọi ngôn ngữ của các Thiên thần cũng không thể diễn tả xứng đáng hay bao quát hết được. Vì hãy thử tưởng tượng xem, màu nhiệm này vĩ đại và không thể diễn tả được đến mức nào! – Đáng thấu suốt những ý định thâm kín trong lòng, là Chúa, và Đáng dẫn dắt mọi suy nghĩ của con người, – Chính Ngài lại bị dẫn vào phiên tòa, nơi họ kết án Ngài tử hình; Đáng “mang mọi sự bằng quyền năng của Ngài” (Ê-phê-rơ 1:3), Chính Ngài bị nộp vào tay những kẻ tội lỗi; Đáng giữ nước trong mây và tưới đất đúng lúc, chính Ngài bị trói buộc; “Đáng đo trời bằng một gang tay, cả đất bằng một nắm tay, và đặt các núi bằng thước đo” (Ê-sai 40:12), – chính Ngài bị tay một tội tử đánh; Đáng đã làm đẹp đất

bằng muôn vàn loài hoa, chính Đấng ấy lại đội vương miện gai để chịu sỉ nhục; Đấng đã trồng cây sự sống giữa vườn Ê-đen, – chính Đấng ấy lại bị đóng đinh trên cây thập tự để bị nhạo báng. Ôi, những hình ảnh này thật đáng sợ và siêu nhiên biết bao!

6. Mặt trời nhìn thấy điều này, bèn tối tăm; mặt trăng nhìn thấy, bèn mờ đi; đất cảm nhận được, bèn rung chuyển; đá cảm nhận được, bèn vỡ tan; mọi loài thọ tạo đều rung mình trước cảnh Chúa bị sỉ nhục. – Vậy thì các nguyên tố vô hồn và vô cảm ấy, dường như được thổi hồn và có cảm xúc, vì sợ hãi Đức Chúa Trời và trước những hình ảnh kinh hoàng này, đã thoát khỏi bản chất vốn có và thay đổi: còn chúng ta, những người được ban cho lý trí, những người mà Đấng Christ đã chết vì, há chẳng phải sẽ tan nát lòng và khóc than trong những ngày này sao? Và liệu sau này, chúng ta có trở nên câm lặng hơn cả loài vật không biết nói và vô cảm hơn cả đá không? Xin đừng để điều đó xảy ra với chúng ta, xin đừng; nhưng hơn thế nữa, khi được tràn ngập sự kinh ngạc thánh thiêng và được biến đổi bởi sự thay đổi tốt lành, chúng ta sẽ tuôn rơi nước mắt, dâng hiến những đam mê của mình làm của lễ, đáp lại những lời sỉ nhục của Chúa bằng sự chịu đựng sỉ nhục, chịu đựng những vết thương của Ngài – một phần trong việc vâng phục, và một phần trong sự xưng tội sắp tới.

7. Chẳng lẽ chúng ta không thấy trong tất cả những điều này biết bao động lực hướng tới tình yêu thiêng liêng sao? Ai đã từng chịu cảnh tù đầy trong ngục tối? Ai đã tự hiến mình làm của lễ vì người mình yêu? Nhưng Đức Chúa Trời toàn lành của chúng ta không chỉ một hay hai lần, mà đã gánh chịu vô số đau khổ vì chúng ta, những kẻ bị kết án. Vì thế, thật chính đáng khi vị Tông Đồ đáng kính, khi suy ngẫm về điều này và tràn đầy tình yêu mãnh liệt dành cho Đức Chúa Trời, đã nói: *“Tôi biết chắc rằng chẳng có sự chết, chẳng có sự sống, chẳng có các thiên thần, chẳng có các quyền lực, chẳng có hiện tại, chẳng có tương lai, chẳng có chiều cao, chẳng có chiều sâu, cũng chẳng có bất kỳ loài thọ tạo nào có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, là Đấng ở trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”* (Rm 8,38-39). Vì chính Thiên Chúa đã ban cho chúng ta tình yêu ấy, *“Ngài đã ban Con Một của Ngài, để ai tin vào Ngài thì không bị hư mất, nhưng được sự sống đời đời”* (Ga 3,16-17). Không có gì xứng đáng để dâng lên làm đáp lễ cho tình yêu ấy từ những việc làm của mình, các thánh đã dâng chính bản thân, thân xác và máu của mình; trong những nỗ lực tu hành và những đau khổ, họ cùng với vị thánh Đa-vít cất lên bài ca này: *“Ta sẽ đền đáp Chúa thế nào về tất cả những gì Ngài đã ban cho ta?”* (Thánh Vịnh 115, 12). – Chúng ta cũng sẽ luôn kêu cầu Chúa bằng tiếng nói ấy, với lòng khao khát vô tận hướng về Ngài, không ngừng phục vụ Ngài và ngày càng khao khát điều tốt đẹp hơn, để cùng với tất cả các thánh, chúng ta trở thành những người thừa kế các ân huệ vĩnh cửu.

283. Tôi vui mừng vì những thành tựu tốt lành của các con

283. 1) Tôi vui mừng vì những thành tựu của các con trong việc làm lành. – 2) Nhưng đừng dừng lại, mà hãy tiến lên phía trước, noi gương các thánh nhân, và được khích lệ bởi những lời hứa. [4, 81]

8. Theo ý muốn của tôi, tôi trò chuyện với anh em, chứ không phải vì bị ép buộc, dù tôi thực sự cần phải nói chuyện với anh em. Vì tôi ghen tuông vì anh em với lòng ghen tuông của Đức Chúa Trời, dù tôi là kẻ có tội, và tôi vui mừng vì sự tiến bộ của anh em với niềm vui lớn lao. Nếu thỉnh thoảng tôi có làm các bạn phật lòng, như đã xảy ra cách đây không lâu, thì điều đó cũng nhằm để các bạn nhận biết tình yêu dạt dào mà tôi dành cho các bạn, [bởi vì người yêu thương, khi nuôi dạy con cái một cách cẩn thận, sẽ không bỏ qua việc răn đe. *“Vì con nào mà Cha không răn đe?”* (Êc-xai 10:1)], – *“để các con được trọn vẹn và hoàn hảo, không thiếu thốn điều gì”* (Gia-cơ 1:4). Vì tôi xin thú nhận rằng các con vâng lời và khiêm nhường, đồng thời tuân giữ nghiêm ngặt các điều răn của người cha, có lẽ không ai trong dòng tu này làm được như vậy. Tôi nói điều này không phải để nịnh hót, mà vì đó là sự thật. Ai lại có thể đồng lòng với Cha và tuân theo vị Bề trên trong mọi việc, phù hợp với các điều răn của Chúa, như các con, những người khéo léo trong cả hai việc đó? Bằng chứng cho điều này là những cuộc bách hại, trục xuất, nhà tù, sự thù hận, *“sự kiên trì đến đổ máu”* trong cuộc chiến *“chống lại tội lỗi”* (Êc-xai 10:4). – Và điều này không phải do các con, mà là ân sủng của Đức Chúa Trời, Đấng mà các con đáng được ngợi khen. Hãy để những người khác có tiền bạc và của cải, tu viện và những sự đảm bảo khác, còn đối với tôi, chỉ cần có các con là đủ để được danh tiếng tốt và được trang hoàng bởi các con: vì các con là niềm vui của tôi và vương miện vinh quang, là sự sống và mọi điều tốt lành khác.

9. Tôi chỉ xin các con đừng từ bỏ ý chí tốt lành của mình, đừng đặt ra giới hạn cho sự thiện và sự thăng tiến trên các bậc hoàn thiện; nhưng cũng như trong các của cải vật chất, những ai chạy theo chúng mà không tìm thấy sự thỏa mãn trong việc gia tăng của cải, thì các con trong các ân sủng thiêng liêng cũng đừng ngừng vươn lên phía trước, cho đến hơi thở cuối cùng của mình. *“Vì những ham muốn của thời đại này không xứng đáng để vinh quang sắp đến được tỏ hiện trong chúng ta”* (Rm 8,8). Các con chẳng thấy sao, trong cuộc đời

các thánh, họ đã hoàn thành hành trình cuộc đời mình với bao nhiêu vất vả và mồ hôi? Các con chẳng thấy sao, các thánh tử đạo đã kết thúc cuộc đời mình với bao nhiêu máu đổ và giữa bao nhiêu đau khổ? Vì điều gì? Chính là để được hiệp nhất với Chúa Kitô. *“Cái hữu hình là tạm thời, còn cái vô hình thì vĩnh cửu”* (2 Cô-rinh-tô 4,18). Mặt trời chẳng tốt sao? Nhưng cuối cùng nó cũng sẽ tắt lịm. Mặt trăng chẳng tốt sao? Nhưng rồi nó cũng sẽ không còn tỏa sáng. Các vì sao chẳng tốt sao? Nhưng rồi chúng cũng sẽ rơi xuống. Bầu trời chẳng phải là tốt sao? Nhưng nó cũng sẽ mục nát như áo quần, và mọi sự sẽ thay đổi – sẽ có trời mới và đất mới, như đã chép – và cuộc sống hạnh phúc vô cùng trong Chúa Kitô và cùng với Chúa Kitô sẽ bắt đầu. Đó là những lời hứa dành cho chúng ta. Và bằng những lời nhắc nhở như thế, chúng ta sẽ tự giúp chính mình để dùng những điều siêu cảm giác chiến thắng những điều cảm giác, dùng tình yêu thiêng liêng chế ngự tình yêu xác thịt, và, như Thánh Tông Đồ dạy, *“hãy tìm kiếm những điều trên cao, nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa, hãy suy nghĩ về những điều trên trời, chứ không phải những điều trần gian”* (Col. 3, 1), không lẫn lộn trong vũng bùn của những ham muốn, không chìm đắm trong vũng lầy của những đam mê, *“vì sự chết của họ là sự hủy diệt. Còn sự sống của chúng ta thì ở trên trời, và từ đó chúng ta cũng trông đợi Đấng Cứu Thế, là Chúa Giê-su Christ, Chúa của chúng ta”* (Phil. 3, 19. 20).

284. Sau khi bị thương, tôi đã tìm đến sự chữa trị, và – giờ đây tôi đang trò chuyện với các bạn

284. 1) Khi bị thương, tôi đã tìm đến phương thuốc chữa lành, và – giờ đây tôi đang trò chuyện với các bạn. – Tôi rút ra bài học từ đây: ngay khi ai đó bị thương bởi tội lỗi, hãy vội vã tìm đến phương thuốc chữa lành là sự sám hối. – 2) Đừng trì hoãn; vì cái chết có thể ập đến bất cứ lúc nào, và chết mà chưa được thanh tẩy rồi phải ra trước tòa án thì thật đáng sợ. – 3) Hãy tự cảnh giác, và đừng nghe theo kẻ thù, kẻ dạy dỗ sự trì hoãn. [4, 82]

10. Vết thương ở chân tôi đã khiến các bạn buồn bã, và điều đó là chính đáng. Vì các bạn đồng cảm với tôi cả trong niềm vui lẫn nỗi buồn, như những người yêu thương anh em và yêu thương cha. Còn tôi thì từ đây lấy đó làm bài học để dạy dỗ các bạn. Cụ thể là như thế nào? Khi tôi bị thương vì tội lỗi của mình, tôi cần được chữa trị ngay lập tức và cần nghỉ ngơi thích hợp; đó là lý do tại sao trong ba ngày liền tôi không thể liên lạc với các bạn. Nhưng bây giờ, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, bệnh tật đã được chữa lành, tôi lại ở bên các bạn – và đây, tôi đang trò chuyện với các bạn. – Điều này cũng xảy ra với những vết thương trong tâm hồn. – Ai đã bị thương trong lòng vì những điều mình thấy hay nghe? Hay ai đã bị cuốn theo những ý nghĩ của ma quỷ và bùng cháy bởi dục vọng xấu xa, cơn giận, sự phẫn nộ, lòng hận thù, sự ghen tị, mâu thuẫn, sự bất tuân, hay bất kỳ đam mê hủy hoại nào khác? – Người đó phải lập tức bắt đầu chữa trị, tức là ăn năn, hối hận, khóc lóc, thờ dãi và đau đớn trong lòng, cùng những phương thuốc chữa trị khác của sự ăn năn; và sau khi được chữa lành đúng đắn, hãy trở lại trạng thái tâm hồn bình an như trước. Nếu không làm như vậy, thì tội lỗi sẽ chồng chất lên tội lỗi, vết thương sẽ chồng chất lên vết thương, đam mê sẽ trở nên không thể chữa lành, và chúng ta sẽ mắc bệnh tội lỗi cho đến chết.

11. Nhưng xin đừng để điều đó xảy ra với chúng ta, hỡi các anh em của tôi. Trước hết, chúng ta phải tự giữ mình để không phạm tội: vì còn gì ngọt ngào và hạnh phúc hơn là có một tâm hồn trong sạch và một trí tuệ không bị các dục vọng làm tổn thương? Khi lỡ phạm tội, do sự yếu đuối của bản tính chúng ta, thì phải mau chóng sửa chữa, không để bất cứ điều gì trong lòng chưa được chữa lành dù chỉ một giờ: vì cái chết là kẻ trộm, và chúng ta không biết giờ nào kẻ trộm ấy sẽ đến, vào nửa đêm hay lúc chuông báo bình minh; ra khỏi thân xác mà không được chuẩn bị sẵn sàng là điều vô cùng khốn khổ, và phải đứng trước tòa phán xét của Đức Kitô như vậy là điều cực kỳ đáng sợ. Vì, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Lời Chúa là lời sống động và có hiệu lực, sắc bén hơn mọi thanh gươm hai lưỡi, thấu đến tận nơi phân chia linh hồn và thần khí, các chi thể và tủy não, và phán xét những ý nghĩ và tâm tư trong lòng; không có gì là ẩn giấu trước mặt Ngài, mà mọi sự đều được phơi bày trần trụi trước mắt Ngài; và Lời ấy hướng về Ngài”* (Êp-hê-rô 4:12–13). *“Và nếu người công chính còn khó được cứu rồi, thì kẻ bất chính và tội lỗi sẽ ra sao?”* (1 Phi-e-rô 4:18). Nếu Tiên tri Đa-ni-ên, khi nhìn thấy sự phán xét của Đức Chúa Trời trong Khải tượng, đã kinh hoàng và ngạc nhiên, thì chúng ta sẽ phải chịu đựng điều gì khi thực sự phải đứng trước tòa án này? *“Một dòng sông lửa,”* lời chép rằng, *“chảy ra từ trước mặt Ngài: hàng ngàn hàng vạn người hầu việc Ngài, và vô số thiên thần đứng trước mặt Ngài: Ngài ngự trên ngai phán xét, và các cuốn sách được mở ra”* (Đa-ni-ên 7:10). Khi điều đó xảy ra, ai sẽ đứng vững và ai sẽ giữ được sự can đảm? Không ai, ngoại trừ những ai có đức tin chân chính và những việc lành, và ngoại trừ những ai đã rèn luyện được lòng dũng cảm, sự công chính và sự trong sạch, là con cái của sự vâng lời.

12. Vì vậy, chúng ta phải tự cảnh giác với mọi sự thận trọng, và lúc nào cũng phải chờ đợi kết cục với lòng kính sợ. Kẻ thù giết người của chúng ta, kẻ đang lén lút cướp bóc chúng ta, sẽ không thể ẩn náu được; hắn luôn xúi giục chúng ta sống trong sự lo là và thiếu thận trọng, đồng thời trì hoãn việc tuân giữ các điều răn cho đến tương lai. Con rắn đó chính là kẻ đang dụ dỗ chúng ta bằng những hình thức quyến rũ của tội lỗi. Nhưng chúng ta hãy luôn đẩy lùi nó và đánh bật nó bằng sức mạnh của Đức Chúa Trời. Chính vì lý do đó, lúc này tôi, với lòng khiêm nhường, gửi đến các bạn lời này, để dù chỉ nghe được năm lời từ miệng tôi, các bạn cũng được an ủi và cùng nhau an ủi nhau qua lời nhắc nhở được đề xuất này. Vì lời nhắc nhở là điều tốt lành, bởi nó luôn làm mới tâm hồn. Và khi làm điều này theo gương các bậc tiền bối của chúng ta, tôi biết và tin chắc rằng chúng ta sẽ thành công trong việc xây dựng sự cứu rỗi của mình, làm hài lòng Đức Chúa Trời và xứng đáng được hưởng Nước Trời của Ngài.

285. Kêu gọi tạ ơn Thiên Chúa, vì ngay cả khi ở xứ người, Ngài cũng ban cho họ mọi sự đầy đủ

285. 1) Kêu gọi chúng ta tạ ơn Thiên Chúa, vì ngay cả khi ở xứ người, Ngài vẫn ban cho họ mọi sự đầy đủ. – 2) Và để không mất đi ân sủng ấy, Ngài khuyên chúng ta đừng lo là trong lòng nhiệt thành làm đẹp lòng Thiên Chúa, cũng như trong đức tin và lòng trông cậy. [4, 83]

13. Chúng ta phải tạ ơn Chúa vì những ân huệ Ngài ban cho chúng ta, đặc biệt là trong thời gian chúng ta lưu lạc nơi xa xứ, rằng dù đang sống trong cảnh lưu đày, chúng ta vẫn sống như trong tu viện, và không chỉ đáp ứng nhu cầu của chính mình, mà còn chu cấp cho những người đến với chúng ta. Vì các anh em có thấy bao nhiêu anh em của chúng ta không ngừng đến với chúng ta từ nơi này và nơi kia không? – Họ còn có thể tìm đến đâu khác, nếu không phải là Đức Chúa Trời và sự khiêm nhường của chúng ta? Các anh em cũng thấy có bao nhiêu vị cha và anh em lữ hành khác ghé thăm chúng ta, những người đang chịu đựng sự nghèo khó và thiếu thốn trong mọi mặt? – Hầu như không có ngày nào trôi qua mà chúng ta không tiếp đón ai đó; tuy nhiên, chúng ta vẫn không thiếu thốn điều gì cần thiết, trái lại, mọi thứ đều dồi dào dư thừa. Trong hoàn cảnh này, chúng ta còn có thể nói gì khác ngoài việc khẳng định rằng: “Người đã hứa rằng: *‘Hãy tìm kiếm Nước Trời và sự công chính của Ngài trước hết; thì tất cả những điều ấy sẽ được ban cho các ngươi’* là hoàn toàn chân thật” (Mt 6,33). – Và quả thực, chúng tôi đã được ban cho “*từ hoa quả lúa mì, rượu nho và dầu ô-liu*” (Tv 4,8) cùng những nhu cầu khác – tất cả đều vượt xa sự mong đợi; đến nỗi chúng tôi không còn đủ sức để cất lên tiếng tạ ơn xứng đáng trước lòng nhân từ của Đức Chúa Trời. Dù thỉnh thoảng chúng ta có cảm thấy hơi gò bó và nặng nề vì những nghi thức ấy; nhưng hãy xem, phần thưởng là gì? – và lời ngợi khen nào vì điều đó dâng lên Thiên Chúa? – Chính các vị bề trên của các tu viện cũng ngạc nhiên rằng, những gì họ không đủ sức làm, thì Thiên Chúa đã ban cho chúng ta để thực hiện. Vì sao? Chính sức mạnh của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua điều này, nhờ đức tin và sự trông cậy của chúng ta. Và tôi thấy rằng những gì đang diễn ra với chúng ta hiện nay rất giống với những gì đã xảy ra khi dân Y-sơ-ra-ên ở trong sa mạc. Đã bốn năm nay, chúng ta không gieo hạt, không gặt hái, nhưng trong suốt thời gian đó, Đức Chúa Trời vẫn cung cấp cho chúng ta thức ăn dồi dào không bao giờ cạn kiệt. Ngài không cho chúng ta manna từ trời, nhưng đã mở kho lúa của những người dư dật để cung cấp đủ thức ăn cho những ai đang đói khát. Ngài không làm nước chảy ra từ đá, nhưng đã làm cho các bình rượu của những người đạo đức tràn đầy bằng chính tay họ. Và Ngài còn ban cho chúng ta nhiều ân huệ khác nữa, những điều mà giờ đây tôi không tiện nói ra. Chẳng phải điều này thật kỳ diệu, thật đáng kinh ngạc, thật đáng ca ngợi sao? – Tôi sẽ nói thêm một điều nữa bằng lời của Thánh Tông Đồ, rằng chúng ta, “*dù là người nghèo, nhưng lại làm giàu cho nhiều người; dù chẳng có gì, nhưng lại có đủ mọi thứ*” (2 Cô-rinh-tô 6,10).

14. Đó chính là những ân huệ của Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta, và những ân đức của Ngài cũng lớn lao như vậy! Thật đáng sợ khi nghĩ rằng, vì thiếu sự nhận thức về cách Ngài đã tôn vinh chúng ta qua những điều này, chúng ta có thể vô tình xúc phạm Đấng Ban ân – Nhưng hãy tự nhắc nhở và cảnh giác, hỡi anh em, – tất cả cùng nhau: cả những ai có mặt ở đây lẫn những ai vắng mặt – hãy hết lòng tuân giữ các điều răn của Chúa, “*và hãy khích lệ nhau trong tình yêu thương và những việc lành*” (Êp-ê-rô 10, 24), đừng để mình sống buông thả, đừng làm theo ý muốn của xác thịt và những tư tưởng xấu, đừng sa vào sự phàn nàn như những kẻ phàn nàn xưa kia, đừng căm dỗ Chúa như những kẻ căm dỗ ngày ấy, – liệu Ngài có thể làm điều này hay điều kia cho chúng ta trong tương lai hay không. “*Mọi sự đều có thể đối với người có đức tin*” (Mác 9,22), như đã chép. Bởi vì, nếu chúng ta tin tưởng chân thành, thì Chúa sẽ ban cho chúng ta mọi điều cần thiết, cả cho sự cứu rỗi của chúng ta lẫn cho cuộc sống thể xác, theo những lời cầu xin của chúng ta. Và chúng ta sẽ vượt qua sa mạc cuộc đời này một cách thành công, được soi sáng bởi ánh sáng của lẽ thật, sẽ khiến kẻ thù vô hình phải tháo chạy, được trang bị những vũ khí thiêng liêng mạnh mẽ, và sẽ bước vào không

phải là Đất Hứa – bởi vì chúng ta không tìm kiếm những điều tạm bợ và phù du – mà là Nước Trời; vì Đấng đã hứa đã phán một cách trung thực: *“Phúc cho những ai bị đuổi vì lẽ công chính: vì Nước Trời là của họ”* (Mt 5,10).

286. Những cám dỗ bên ngoài là của loài người, và nhẹ nhàng

286. 1) Những cám dỗ bên ngoài của con người là như vậy, và chúng nhẹ nhàng. – 2) Những cám dỗ từ ma quỷ thì nặng nề hơn; nhưng chúng ta cũng sẽ chiến thắng chúng nhờ sự giúp đỡ của Chúa, nếu chúng ta không thiếu nhiệt huyết để chống lại chúng. – 3) Đó là cuộc chiến và sự chịu khổ không ngừng. [4, 84]

15. Trước những nỗi đau buồn ập đến với chúng ta, chúng ta hãy cùng với Thánh Tông Đồ nói đúng lúc: *“Sự cám dỗ không bao giờ vượt quá sức chịu đựng của con người”* (1 Cr 10,13). Chúng ta nói điều này vì Thánh Theoktistos, vị tu sĩ cao niên nhân lành, người luôn đồng hành với chúng ta trong mọi sự. Thử thách đó là gì? Đó là việc ngài bị giam cầm trên hòn đảo mang tên Chalkis, còn vị tu sĩ cao niên của ngài, bị những người dưới quyền vu khống rằng không cầu nguyện cho các vị quyền thế, đã bị đánh đập một cách tàn bạo. Những cám dỗ ngày càng gia tăng; và phần lớn chúng ta bị coi là thủ phạm gây ra những cám dỗ ấy: vì làm sao có thể chấp nhận được rằng người được giao phó việc quản lý tu viện lại tự ý không cầu nguyện cho các vị cầm quyền? Hay làm sao có thể chấp nhận được rằng các anh em và các vị cha, những người đã thoát khỏi cảnh giam cầm, lại ở lại trong thành phố mà không làm xáo trộn những kẻ theo tà giáo? – *“Hãy ra khỏi giữa họ, và tách biệt ra, Chúa phán, – và đừng chạm vào sự ô uế của họ”* (2 Cô-rinh-tô 6,17). Những ai làm trái điều này sẽ phải chịu những điều đáng buồn. Đó là lý do tại sao chúng tôi, với lòng khiêm nhường, đã rời xa những người sống trong thành phố và sống ở vùng ngoại ô, để *“không cho những kẻ muốn tìm có cớ có cớ”* (2 Cô-rinh-tô 11,12); và Chúa đã gìn giữ chúng tôi cho đến nay không bị ảnh hưởng. Nhưng chúng ta cũng sẽ được bảo vệ tiếp, nếu chúng ta tự kiểm chế, không nói bừa bãi đủ thứ chuyện, và không để tai mình nghe những lời vô ích và đáng chê trách. Như Sứ đồ đã nói: *“Lời nói của anh em hãy được pha trộn với muối trong ân sủng, để biết cách trả lời mỗi người như thế nào là xứng đáng”* (Cô-lô-se 4,6). – Và một lần nữa, anh em của Chúa đã nói: *“Các ngươi hãy nói như vậy và làm như vậy, như những người được tự do theo luật pháp để chịu phán xét?”* (Gia-cơ 2,12). Vì vậy, chúng ta có thể chắc chắn rằng mình sẽ không sa vào cám dỗ không đúng lúc, nhưng sẽ thoát khỏi những điều ác thực sự, như thoát khỏi một cái lưới.

16. Và đây chính là cám dỗ của con người, tức là nhẹ nhàng. Còn cám dỗ của ma quỷ ôi!! – thì rất nặng nề và ản giầu. Kẻ thù mỗi ngày, mỗi giờ và mỗi phút đều rình rập để cám dỗ chúng ta, và điều đó khiến việc chống lại nó trở nên rất khó khăn, còn chiến thắng thì khó đạt được. Nhưng vì sự siêng năng và lòng nhiệt thành sẽ giúp chúng ta hoàn thành mọi điều cần thiết và mong muốn, nên chúng ta hãy kiên quyết chống lại và chiến thắng nhờ ơn Chúa Kitô: vì Ngài cùng chúng ta chịu đựng những cám dỗ; chính vì thế Ngài đã phán: *“Không có Thầy, các con không thể làm được gì cả”* (Ga 15,5). Vậy, chúng ta hãy nỗ lực để không sa ngã trong cám dỗ này và không rơi vào tay ma quỷ. Sự giam cầm ở đây trên hòn đảo này, lại còn trong thời gian ngắn, thực ra không phải là sự giam cầm. Sự giam cầm thực sự là – bị Thiên Chúa từ chối và bị ném vào bóng tối tăm tối. Cũng vậy, việc bị đánh đòn ở đây với bao nhiêu roi thì có là gì so với sự trừng phạt thực sự? – Sự trừng phạt thực sự là nơi những đòn roi vô số và nỗi đau khổ từ đó là vô tận. Và *“những ai đã làm điều thiện,”* Chúa phán, *“sẽ được sống lại để hưởng sự sống; còn những ai đã làm điều ác, sẽ được sống lại để chịu phán xét”* (Giăng 5,29). Chúng ta hãy kính sợ và run rẩy trước điều này, dùng mọi sức mạnh trong quyền năng vững chắc của Thánh Linh ngự trong chúng ta, *“đánh đổ những tư tưởng,”* như đã chép, *“và mọi sự kiêu ngạo chống lại sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và bắt mọi tâm trí phải vâng phục Đấng Christ; và sẵn sàng trừng phạt mọi sự bất tuân”* (2 Cô-rinh-tô 10,4–6); và điều này phải được thực hiện không ngừng.

17. Và đây là cuộc chiến không ngừng nghỉ! Đây là cuộc tử đạo đầy đau khổ! Vì ai, dù luôn bị những tư tưởng tấn công, nhưng không khuất phục trước chúng và không quỳ gối trước Ba-anh, mà chống lại và chiến thắng các dục vọng – ham muốn, giận dữ, cuồng nộ, sợ hãi – thì người ấy hằng ngày phải chịu đau khổ và có thể cùng với Sứ đồ nói rằng: *“Hằng ngày tôi chết đi, đó là điều tôi tự hào, vì tôi có Đức Kitô, Chúa Giêsu, Chúa chúng ta”* (1 Cr 15,31); và khi kết thúc những nỗ lực này, hãy mạnh dạn thêm vào: *“Tôi đã chiến đấu một trận chiến tốt lành, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững đức tin; còn lại là vương miện công chính đang chờ tôi, và Chúa, Đấng Thẩm Phán công chính, sẽ ban cho tôi vào ngày ấy”* (2 Ti-mô-thê 4,7–8). – Vậy, chúng ta hãy sống công chính và nói như vậy với tất cả mọi người, rồi bằng chính hành động của mình, hãy trang điểm cho mình bằng vương miện công chính, và được vào Nước Trời.

287. Bản tính của chúng ta hay buồn ngủ và lười biếng. Lời về những lời hứa khích lệ bản tính ấy

287. 1) Bản tính của chúng ta hay ngủ gật và lười biếng. Lời giảng về những lời hứa sẽ khơi dậy nó. – 2) Các vị thánh và các vị tử đạo đã chứng minh điều này bằng hành động. – 3) Còn chúng ta thì sao, vẫn đang ngủ sao? Hãy thức dậy và bước ra khỏi sự trói buộc của dục vọng và các đam mê – 4) Để được nếm trải niềm vui và sự ngọt ngào của thiên đàng. [4, 85]

18. Sự đồ đã chỉ ra rằng người thầy phải có tinh thần như thế nào đối với các môn đệ của mình khi nói với Timôthê: *“Hãy rao giảng lời Chúa vào lúc thích hợp cũng như không thích hợp; hãy quả trách, cấm đoán, khuyên nhủ, với mọi sự nhẫn nại và sự dạy dỗ: vì sẽ có lúc người ta không chịu nghe lời dạy dỗ lành mạnh nữa”* (2 Tim. 4, 2. 3). Vì bản tính con người chúng ta hay bị che mờ, hay lơ là và hay quên lời dạy, nên luôn cần được khơi dậy, như thể bằng một mũi nhọn, bởi sức mạnh của lời nói, để khi tỉnh giấc như từ giấc ngủ, có thể nhìn thấy niềm vui đang chờ đợi mình. Vì sao? – Chẳng phải Nước Trời đã được hứa ban cho chúng ta sao? Chẳng phải sự sống bất tử sao? Chẳng phải niềm vui khôn tả sao? Chẳng phải sự ngọt ngào của Thiên Đàng sao? Chẳng phải vinh quang ngang hàng với các thiên thần sao? Chẳng phải sự an nghỉ vĩnh cửu sao?

19. Vì sao lại có xiềng xích và ngục tù? Vì sao lại có sự lưu đày và sự thù hận? Vì sao lại có cực hình và cái chết? Chẳng phải là để xứng đáng nhận được những ân huệ đã hứa, và tránh khỏi những cực hình khủng khiếp sao? Hãy xem, các vị tử đạo đổ máu với niềm vui như thế nào, sẵn sàng bước vào lưỡi gươm, vào lửa, đối mặt với thú dữ và mọi loại đau khổ khác ra sao. Hãy nhìn xem, các vị thánh nhân còn hân hoan đến mức nào khi chế ngự và khuất phục xác thịt của mình, không coi trọng điều gì hơn cả đức hạnh.

20. Còn chúng ta thì sao, sao lại còn chìm đắm trong những đam mê hủy hoại và thói nát, những mũi tên sắc nhọn đâm thấu trái tim? *“Hãy ra khỏi giữa họ, và tách biệt ra, Chúa phán”* (2 Cô-rinh-tô 6,17). Vậy thì chúng ta hãy ra khỏi họ, như đã ra khỏi Sô-đôm và Gô-mô-ra, những thành phố đã bị thiêu rụi trong lửa và lưu huỳnh; hãy từ bỏ những mưu tính của xác thịt, vốn chống lại và đối đầu với Thánh Linh; hãy giải thoát mình khỏi những đam mê gây ra khổ đau – và chúng ta sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình. Còn gì bình an hơn một linh hồn không bị xáo trộn bởi những đam mê và có sự hòa bình với Đức Chúa Trời?

21. Đây chính là niềm vui và sự hân hoan chăng? Đây chính là sự an ủi hạnh phúc và sự ngọt ngào chăng? Chúng ta có muốn nếm trải sự ngọt ngào này không? – Vậy hãy chạy trốn khỏi sự ngọt ngào của xác thịt, thú sinh ra sự hư nát và cái chết. Vì *“ai gieo vào xác thịt,”* như Thánh Tông Đồ đã nói, *“sẽ gặt sự hư nát từ xác thịt; còn ai gieo vào Thánh Thần, sẽ gặt sự sống đời đời từ Thánh Thần”* (Gl 6,8). Chúng ta có mong muốn được vinh quang chăng? – Hãy khinh bỉ vinh quang trần tục hão huyền, hãy mặc lấy sự khiêm nhường khôn ngoan và trang điểm bằng mọi việc lành. Bằng cách đó, chúng ta sẽ sống trọn vẹn cuộc đời hiện tại, và xứng đáng nhận được những ân huệ trong tương lai, nhờ ân sủng và lòng nhân ái của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

288. Sự bắt bớ hiện nay nhẹ nhàng hơn; nhưng chúng ta vẫn phải kiên nhẫn chịu đựng; và thế hệ hiện nay được khen ngợi vì điều này

288. 1) Sự bắt bớ hiện nay đã bớt gay gắt hơn; nhưng chúng ta vẫn phải kiên nhẫn chịu đựng; và thế hệ hiện nay được khen ngợi vì điều này. – 2) Tuy nhiên, chúng ta hãy luôn sẵn sàng, không sợ hãi, đối mặt với những cuộc tấn công nhằm vào đức tin chính thống. – 3) Chúng ta sẽ không ngừng chiến đấu chống lại kẻ bắt bớ vô hình của chúng ta. – 4) Hãy vững vàng trong niềm tin cậy vào Thiên Chúa, và Ngài sẽ ban cho chúng ta sức mạnh. [4, 26]

22. Trong ba năm qua, chúng ta đang trải qua một cuộc sống mới lạ: chúng ta không hẳn là bị bách hại, nhưng cũng không thể nói là không bị bách hại; chúng ta vẫn gặp gỡ nhau và thăm viếng lẫn nhau. Và đây chính là công việc của lòng nhân từ của Đức Chúa Trời. Vì Ngài thấy chúng ta kiệt sức trong cuộc bách hại trước đó; nên bây giờ Ngài đã đóng cửa các nhà tù, nhưng không chấm dứt cuộc bách hại vì đức tin Chính Thống, theo những định mệnh chưa được biết trước của Ngài. – Và điều đó đúng là như vậy. – Tuy nhiên, nhìn chung về vấn đề này, tôi nghĩ rằng số người bị bách hại vì Chúa còn ít. Và khi thấy mỗi ngày có bao nhiêu anh em của chúng ta đến đây, tôi cảm thấy một sự nhẹ nhõm trong lòng, vì có rất nhiều người không quỳ gối trước Baal, mà đã giữ mình cho Chúa, như những vì sao sáng, ở mọi nơi trong vương quốc của Ngài. – Như vậy, dòng dõi chân chính này xứng đáng được ca ngợi trước những thế hệ sau; bởi vì Đức Chúa Trời quả thực ở trong chúng ta, và Hội Thánh chưa mất đi sức mạnh của mình, theo lời hứa không sai lầm của Chúa. Những kẻ tấn công Hội Thánh từ xưa đến nay, tất cả đều tan biến như bọt biển, còn Hội Thánh, như hòn đá không thể phá vỡ, vẫn vững vàng trong cùng một đức tin và cùng một sự xưng nhận.

23. Chúng ta phải vui mừng và hân hoan vì điều này; nhưng đồng thời cũng phải tỉnh táo và cảnh giác, sẵn sàng đề phòng, phòng khi cám dỗ lại bắt ngờ ập đến: vì không chỉ trước một, hai, hay thậm chí trước nhiều cám dỗ, chúng ta mới phải giữ vững lời tuyên xưng, mà còn trong suốt cuộc đời cho đến tận cùng của nó – không sợ hãi trước những tin đồn xấu xa, không run rẩy trước những roi vọt dường như sẵn sàng xé nát thân xác, cũng không trước những ngục tù tàn phá thể xác, và bất kỳ sự tấn công nào khác từ con người; nhưng thực sự kính sợ Đức Chúa Trời Duy Nhất, Đấng mà theo ý muốn của Ngài, vạn vật đều vận hành, và chỉ sợ những cực hình vĩnh cửu, những thử thách mà nỗi đau đớn của chúng là không thể tả xiết; còn tất cả những gì hiện tại: cả niềm vui lẫn nỗi buồn, đều sớm qua đi như giấc mơ; chính vì thế mà có lời chép: *“Những mũi tên của chúng chỉ như vết thương của trẻ thơ”* (Thánh Vịnh 63, 8).

24. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải chiến đấu chống lại chúng, nhất là chống lại kẻ thù vô hình của chúng ta, kẻ hàng ngày tấn công chúng ta – kẻ không dùng roi vọt hữu hình, mà bằng những ý nghĩ vô hình không ngừng đánh đập chúng ta; không đốt cháy bằng lửa hữu hình, mà bằng những dục vọng xấu xa và mọi loại đam mê khác để cám dỗ và bao vây linh hồn chúng ta. – *“Hãy thắt lưng bằng sự thật, mặc áo giáp của sự công chính, và mang giày sẵn sàng rao giảng Tin Mừng hòa bình; hãy cầm lấy khiên đức tin, nhờ đó các con có thể dập tắt mọi mũi tên bốc lửa của kẻ gian ác; hãy đội mũ cứu rỗi, và cầm lấy gươm thiêng liêng, tức là Lời của Đức Chúa Trời”* (Ê-phê-sô 6, 14–17). Đó chính là những điều răn của các Tông đồ! Chúng tôi, những kẻ khiêm nhường, cũng tuyên xưng những điều ấy, và xin anh em đừng nản lòng trong những nỗi đau khổ, cũng đừng suy sụp trước những cám dỗ, vì biết rằng: càng chịu đựng nhiều cám dỗ, thì càng nhận được nhiều vương miện.

25. Nguyên Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sức mạnh: vì Ngài có quyền năng để thực hiện những gì Ngài đã hứa; Ngài có quyền năng củng cố chúng ta, không chỉ để chịu đựng những vết thương, mà còn cả lửa, gươm, thú dữ, và mọi điều tương tự khác. Tin chắc điều này, Sứ đồ đã nói: *“Trong mọi điều ấy, chúng ta đều chiến thắng nhờ Đấng đã yêu thương chúng ta.” “Vì chúng ta đã biết rằng: chẳng có sự chết, chẳng có sự sống, chẳng có các thiên thần, chẳng có các quyền lực, chẳng có những điều hiện tại, chẳng có những điều tương lai, chẳng có chiều cao, chẳng có chiều sâu, cũng chẳng có bất kỳ loài thụ tạo nào có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời, là tình yêu dành cho Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta”* (Rô-ma 8:37–39). Nếu chúng ta quyết tâm hành động như vậy, thì chúng ta sẽ sống trong một cuộc hành trình chịu khổ không ngừng – và chúng ta sẽ được chia sẻ phần với các vị tử đạo.

289. Sự bắt bớ – ân huệ: cần phải sống trong sự bắt bớ một cách xứng đáng với ân huệ này; chỉ ra cụ thể như thế nào

289. 1) Sự bắt bớ là ân huệ: cần phải sống trong sự bắt bớ xứng đáng với ân huệ này; chỉ ra cụ thể như thế nào. – 2) Ngược lại với điều này, lối sống tách biệt bị lên án đặc biệt, vì những hậu quả xấu từ đó – sự ham muốn, sự lơ là, và sự sa ngã. – 3) Mọi người đều được khuyến khích sống một cuộc đời tỉnh táo và có trách nhiệm. [4, 87]

26. Thiên Chúa đã ban cho chúng ta ân huệ vĩ đại nhất trong sự bách hại này, như chính Ngài đã phán trong Phúc Âm: *“Phúc cho những ai bị bách hại vì lẽ công chính, vì Nước Trời là của họ”* (Mt 5,10). Vậy chúng ta hãy cẩn trọng, đừng để vì sống không xứng đáng với ân huệ này mà biến sự bách hại này thành sự kết án cho chính mình. Trước hết, người bị bách hại không nên sống cô độc, mà phải sống cùng với các anh em khác. Vì Chúa phán: *“Nơi nào có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ta, thì Ta ở giữa họ”* (Mt 18,20). Tiếp theo, người ấy không nên ra ngoài trừ khi thật sự cần thiết, mà hãy ở lại nơi mình được tiếp nhận như một người lữ hành, và dành thời gian cho việc cầu nguyện, khẩn nài, đọc Kinh Thánh, hát Thánh vịnh, làm thủ công và các việc lành khác mà chúng ta thường làm; tránh tiếp xúc với phụ nữ, *“tránh xa mọi anh em nào sống buông thả”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 3,11), phải có lòng nhân ái, biết ơn, lạc quan, hài lòng với những gì mình có, sẵn sàng chấp nhận đau khổ vì Chúa Kitô: vì nơi nào có sự bắt bớ, thì thường cũng có đau khổ.

27. Những ai sống cô độc sẽ gánh chịu nỗi buồn: vì người khôn ngoan đã nói: *“Khốn cho người sống một mình!”*, bởi vì *“khi người ấy ngã xuống, sẽ không có ai khác để nâng người ấy dậy”* (Gióp 4,10); những ai trong số họ có người hầu thì làm hủy hoại sự tự do tu hành; những ai mua ruộng đất, vườn nho, bò, lừa thì tự rước lấy căn bệnh hủi của Giê-xi-ê. Từ đó nảy sinh lòng tham tiền, lòng tham lam, sự bất nhất, không muốn sống chung với các anh em khác, thói quen hành xử theo cách riêng và theo ý mình, *“sự phi báng”* qua chúng ta *“đối với danh Chúa trong các dân ngoại, như đã chép”* (Rô-ma 2, 24), và sự sa ngã về tâm hồn: vì làm sao người sống lơ là lại không sa ngã được. *“Các anh em chẳng biết sao,”* vị Tông đồ nói, *“rằng các anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong các anh em ư? Nếu ai phá hủy đền*

thờ của Đức Chúa Trời, thì chính Đức Chúa Trời sẽ phá hủy người ấy” (1 Cô-rinh-tô 3,16–17). Và một lần nữa, ngài cũng nói: “Đừng tự lừa dối mình: chẳng ai trong số những kẻ gian dân, thờ thần tượng, ngoại tình, ô uế, đồng tính luyến ái, nam nhân với nam nhân, tham lam, lừa đảo, say sưa, gây rối, hay bóc lột, sẽ được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 6, 9. 10). Liệu chúng ta có thể để bản thân sa vào những điều mà Kinh Thánh đã nói: “Những ai thuộc về Đấng Christ thì đã đóng đinh xác thịt cùng với các dục vọng và ham muốn” (Ga-la-ti 5, 24); và nữa: “Các con không thuộc về thế gian” (Giăng 15, 19); và còn nữa: “Cuộc sống của chúng ta ở trên trời?” (Phi-líp 3, 20).

28. Tại sao chúng ta lại tự hủy hoại hạnh phúc của mình? Tại sao chúng ta lại làm ô uế sự cao quý của chức vụ mình như vậy? Tại sao chúng ta không noi gương các anh em sống đạo đức, những người có cuộc sống vinh quang và đáng khen ngợi trước mặt Thiên Chúa và loài người? Chẳng phải đã đến lúc chúng ta phải tỉnh ngộ sao? Chẳng phải đã đến lúc chúng ta phải tự nhắc nhở mình về phẩm giá của mình sao? Chẳng phải đã đến lúc chúng ta phải lo lắng cho sự cứu rỗi của mình, bằng cách đặt trước mắt mình số phận cuối cùng và cách chúng ta sẽ đứng trước tòa án của Đức Kitô sao? Nếu phải trả lời về mỗi lời nói vô ích, thì chúng ta sẽ trả lời thế nào về những tội lỗi lớn lao và nặng nề? – Nhưng chúng ta hãy tỉnh ngộ, dù là vào buổi chiều tà của cuộc đời mình, hãy từ bỏ những đam mê, “*hãy cất bỏ những việc tối tăm và mặc lấy vũ khí của ánh sáng*” (Rô-ma 13,12), hãy gìn giữ lòng mình bằng mọi cách, và cố gắng làm đẹp lòng Chúa bằng mọi phương diện, để, nhờ được cứu rỗi như vậy, chúng ta sẽ trở thành những người thừa kế của những ân huệ vĩnh cửu.

290. Người mà tôi đã thấy khi lâm chung đã ra đi, và điều đó cũng sẽ xảy ra với chúng ta; vậy tại sao chúng ta lại nuông chiều xác thịt?

290. 1) Người mà tôi đã thấy đang hấp hối đã ra đi, và điều đó cũng sẽ xảy ra với chúng ta; vậy tại sao chúng ta lại nuông chiều xác thịt? – 2) Ông ấy đã lo âu trên giường bệnh: vì lúc đó những ý nghĩ mà người ta từng yêu mến sẽ ập đến – những ý nghĩ tốt lành an ủi, còn những ý nghĩ xấu xa thì làm người ta đau khổ. – 3) Vậy thì chúng ta đừng tự trói buộc mình, dù bằng những đam mê hay những suy nghĩ đầy đam mê. [4, 88]

1. Có điều gì lại mang lại lợi ích và sự cứu rỗi cho linh hồn nhiều như việc nhớ đến cái chết? Chính điều này đã thúc đẩy tôi đến đây hôm nay để trò chuyện với các bạn, nhân dịp sự ra đi của Đức Giám mục Eney, người mà các bạn không được chứng kiến lúc ngài trút hơi thở cuối cùng, còn chúng tôi thì đã chứng kiến và thu được nhiều lợi ích từ đó, đồng thời lòng chúng tôi cũng cảm động sâu sắc khi nhận ra trong chính mình những phẩm chất mà ngài đã thể hiện. – Vậy là ngài đã ra đi và rời xa, và sẽ không bao giờ trở lại cuộc đời này nữa. Đối với ngài, trời, đất, biển, mặt trời, mặt trăng, hay các vì sao đều không còn cần thiết nữa; ông không còn thở bầu không khí này nữa, không còn phát ra tiếng nói từ thanh quản, không còn nhìn bằng đôi mắt, không còn nghe bằng đôi tai, không còn ngửi bằng lỗ mũi, không còn sờ bằng đôi tay, không còn đi bằng đôi chân, và không còn làm bất cứ điều gì khác thuộc về cuộc đời này, dù lớn hay nhỏ; cánh cửa của cuộc đời đã đóng lại vĩnh viễn đối với ông, và giờ đây ông đang chờ đợi sự phán xét và sự báo đáp. Phần thưởng vẫn còn nằm trong kho tàng, đang được cất giữ, như đã chép: “*Và tất cả những người này, dù đã vâng lời nhờ đức tin, vẫn chưa nhận được lời hứa, vì Đức Chúa Trời đã nhìn thấy điều tốt đẹp hơn dành cho chúng ta, để họ không nhận được sự trọn vẹn mà không có chúng ta*” (Hê-bơ-rơ 11:39–40). – Vậy thì chúng ta sao? – Chẳng có gì khác. Chẳng phải chúng ta cũng sẽ phải chịu điều tương tự sao? Chẳng phải chúng ta cũng sẽ trở về với đất, nơi chúng ta được tạo ra từ đó sao? Chẳng phải chúng ta cũng sẽ chết, và trở thành tro bụi sao? Hãy cúi xuống quan tài và xem, thân xác đang sống của chúng ta sẽ kết thúc ra sao. – Vậy tại sao chúng ta lại nuông chiều thân xác hèn mọn này, thứ mà chẳng bao lâu nữa sẽ bị giao phó cho đất và sâu bọ? Tại sao chúng ta lại tự trói buộc mình bằng những đam mê, những thứ mà chúng ta sẽ phải đổi mặt khi ra đi?

2. Người sắp chết, khi còn thở, kể rằng có hai người xuất hiện trước mặt ông, một phụ nữ và một người đàn ông, họ vạch trần ông một cách tàn nhẫn, khiến ông rên rỉ, kêu cứu và run rẩy, kinh hoàng trước sự ra đi khỏi thân xác. Các bạn thấy phán quyết của cái chết là như thế nào chưa? – Các quý dữ sẽ là những kẻ vạch trần và kết án chúng ta. Và điều này xảy ra như thế này: những ý nghĩ nào mà chúng ta vui vẻ chấp nhận và biến thành hành động, thì chúng ta sẽ nhìn thấy chúng vào lúc lìa đời: nếu “*chúng ta nhìn thấy Chúa trước mặt mình*” (Thánh Vịnh 15, 8), nếu chúng ta hình dung Đấng Bảo Trợ cuộc sống của chúng ta, Thiên Thần, như đang ở gần bên, nếu chúng ta tưởng tượng các thánh nhân này nọ, thì chúng ta sẽ thấy họ trong hơi thở cuối cùng; còn nếu ngược lại, chúng ta vẽ nên trong lòng những hình ảnh tội lỗi và cất giữ những ý nghĩ ma quỷ, thì chúng ta sẽ gặp phải chúng vào lúc đó, điều đó thật đáng thương và tai hại.

3. Vì sao chúng ta lại nỗ lực để không bị những thần tượng ấy bao trùm vào giờ lâm chung, mà được hiện diện lúc đó với trái tim trong sạch, để chúng ta cũng có thể mạnh dạn thốt lên: “*Tôi sẽ ngủ yên và nghỉ*”

ngôi trong bình an” (Thánh Vịnh 4, 9). Bởi vì đối với người có đức hạnh, cái chết là giấc ngủ, như Chúa đã phán: *“Lazaro, bạn của chúng ta, đã qua đời; nhưng Ta đi để đánh thức anh ấy dậy”* (Ga 11,11). Nếu cái chết là giấc ngủ, thì rõ ràng nó vừa là nguồn an nghỉ cho người ấy, vừa trở thành khởi đầu của sự sống đời đời, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Bây giờ Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, trở thành khởi đầu cho những người đã qua đời”*; và một chút nữa phía dưới: *“Cái chết đã bị nuốt chửng bởi chiến thắng. Hỡi cái chết, ngọn độc của người ở đâu? Hỡi địa ngục, chiến thắng của người ở đâu? – Ngọn độc của cái chết là tội lỗi; còn sức mạnh của tội lỗi là luật pháp. Nhưng tạ ơn Thiên Chúa, Đấng đã ban cho chúng ta chiến thắng nhờ Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”* (1 Cr 15,20.54–57). – Này, cái chết đã bị nuốt chửng! Này, chiến thắng đã được ban tặng! Vì Chúa phán: *“Ta sẽ cho người chiến thắng được ăn trái cây sự sống, vốn ở giữa vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời”* (Khải Huyền 2,7). Này, con đường vào Nước Trời đã được mở ra? Này, một cuộc chiến thánh thiện đầy phúc lành đang chờ đợi! Người chiến thắng sẽ được vương miện và được nếm trái cây sự sống đời đời. Chúng ta hãy cố gắng để chiến thắng ma quỷ, dẫm đạp lên các dục vọng, thanh tẩy bản thân hoàn toàn khỏi mọi điều ác và trau dồi các đức tính, để trở thành cư dân của vườn địa đàng và xứng đáng được nếm trái cây sự sống.

291. Phải không ngừng và với lòng nhiệt thành hăng hái để xây dựng sự cứu rỗi

291. 1) Phải không ngừng và với lòng nhiệt thành hăng hái để đạt được sự cứu rỗi. – 2) Các chiến binh siêng năng phụng sự vua trần gian vì lợi ích trần gian; vậy chúng ta lại lười biếng trong việc phụng sự Vua Thiên Đàng vì lợi ích thiên đàng sao? – 3) Hãy nhìn vào các thánh nhân: trong số họ có đủ mọi loại người, nhưng không có ai lười biếng hay thiếu trách nhiệm. Có những người đã sa ngã trong số họ, nhưng đó là những người đã ăn năn, và với lòng nhiệt thành cùng sự cần cù, họ đã làm đẹp lòng Thiên Chúa. – 4) Hỡi kẻ lơ là, hãy đứng dậy, hãy lắng nghe vị Tông đồ và hãy ghen tị với lòng nhiệt thành của ngài. [4, 89]

4. *“Mọi sự dưới trời đều có thời”*, Đấng Khôn Ngoan phán (Giăng Viên 3, 1). Còn thời gian để xây dựng sự cứu rỗi của chúng ta thì luôn luôn và ở mọi nơi. Vì Thánh Tông Đồ phán: *“Hãy luôn vui mừng, hãy cầu nguyện không ngừng, hãy tạ ơn về mọi sự”* (1 Cô-rinh-tô 5, 16). Ba đức tính này quyết định sự cứu rỗi của chúng ta: vì niềm vui là dấu hiệu của việc thực hành mọi điều công chính; lời cầu nguyện không ngừng sẽ không để ma quỷ có cơ hội tấn công chúng ta; việc ban phát ân huệ là bằng chứng về tình yêu dành cho Thiên Chúa. Vì vậy, được bảo vệ từ mọi phía bởi những việc làm này, chúng ta hãy siêng năng làm đẹp lòng Thiên Chúa, không được nản lòng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, và không được lơ là hay thiếu nhiệt tình trong việc thực hiện các bổn phận, trong việc hát thánh vịnh, hay trong các công việc tay chân, nhưng hãy thực hiện mọi việc với lòng hăng hái, *“như những người thợ xây giỏi, sử dụng các ân sủng đa dạng của Đức Chúa Trời”* (1 Phi-e-rô 4:1).

5. Chẳng phải chúng ta thấy các chiến binh hăng hái thế nào khi cùng vua lao vào nhiệm vụ của mình sao? Và đó là nhiệm vụ gì?! Chiến tranh, tàn sát, cái chết. Và thế là họ sẵn sàng lao vào mọi thứ vì vinh quang nhất thời, vì của cải chóng qua. Còn chúng ta, những người được kêu gọi vào Nước Trời, đến niềm vui không thể diễn tả, đến sự sống đời đời, liệu chúng ta có thể lười biếng và hời hợt, thay vì với tất cả sự nhiệt thành và tinh tảo, để trở thành những chiến binh tốt lành của Đức Kitô chăng?

6. Hãy đọc cuốn sách mà tôi đang cầm trên tay – các bạn sẽ thấy và nhận ra những đức tính cao quý của các vị thánh tổ được miêu tả trong đó. Lòng nhiệt thành của họ thật vĩ đại biết bao! Lòng nhiệt thành của họ mạnh mẽ biết bao! Những chiến công vĩ đại biết bao! Và Thiên Chúa toàn năng đã tôn vinh họ ra sao, khi Ngài cho họ tỏa sáng như những vị thần, qua những dấu lạ và phép lạ mà họ đã thực hiện. Ở đây, không chỉ những người từ đầu đã tốt lành và chưa từng biết đến tội lỗi được tỏa sáng, – mà còn cả những người đã lạc lối khỏi con đường chính đạo và sa vào những tội lỗi nặng nề, nhưng nhờ sự ăn năn chân thành nhất mà đã được sửa đổi, đến nỗi không ai có thể biện minh cho sự lơ là và thiếu quan tâm đến sự cứu rỗi; chính từ không gì khác ngoài một trái tim vô cảm và cứng như đá, do chính lối sống không ăn năn mà họ đã tự tạo ra trong lòng mình.

7. Sứ đồ kêu gọi những người như vậy: *“Hãy thức dậy, hỡi kẻ đang ngủ, và sống lại từ cõi chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng cho người”* (Ê-phê-sô 5:14). *“Hay là người không để ý đến sự giàu có, lòng nhân từ, sự hiền lành và lòng nhân ái của Ngài, không biết rằng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đang dẫn dắt người đến sự ăn năn sao? Nhưng vì sự cứng lòng và lòng không ăn năn của người, người đang tích lũy cho mình con thịnh nộ vào ngày thịnh nộ và sự mặc khải của sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời: Đấng sẽ báo đáp mỗi người theo việc làm của họ”* (Rô-ma 2,4–6). Hãy nhìn xem điều này, hỡi kẻ bất cần, hãy sợ hãi lời đe dọa, và hãy thức dậy khỏi giấc ngủ của sự bất cần! – Vị thánh thiện và anh em Candide đã ra đi;

trước đó, điều này đã xảy ra với người khác, và sau ông ấy sẽ còn ai đó tiếp bước. Và không ai có thể ở lại đây mãi mãi. Tất cả chúng ta đều sẽ ra đi. Nhưng phước cho người đã sống tốt lành, vì người ấy đã hoàn tất việc mua bán của mình một cách thành công, và sẽ nhận được lợi nhuận vĩnh cửu, nhờ sự nhiệt thành và cẩn trọng mà đã thu được điều tốt nhất. Nhưng vì chợ vẫn còn mở, và việc mua bán Nước Trời vẫn còn ở phía trước; vậy xin các anh em và các bậc cha anh, hãy đến đây, tất cả chúng ta hãy tỉnh thức, hãy tỉnh táo, hãy vội vã đi mua những ân huệ thiêng liêng và bất diệt, để cùng với tất cả anh em của chúng ta trở thành những người thừa kế Nước Trời.

292. Tôi truyền lệnh cho tất cả mọi người phải hết lòng lo lắng cho sự cứu rỗi một cách không ngừng nghỉ

292. 1) Tôi truyền lệnh cho tất cả mọi người phải hết lòng lo lắng cho sự cứu rỗi mà không được lơ là. – 2) Đồng thời, cần phải kiềm chế việc phán xét người khác dựa trên bề ngoài: vì điều quan trọng nhất là trật tự nội tâm. – 3) Mỗi người hãy siêng năng lo cho điều nội tâm này, không chấp nhận những ý nghĩ xấu xa, và không nuông chiều những cơn xúc động của dục vọng, vì điều đó làm rối loạn mọi thứ bên trong. [4, 90]

8. Tôi xin những ai đang nỗ lực vì sự cứu rỗi hãy càng ngày càng nỗ lực hơn nữa; còn những ai lơ là, tôi khẩn cầu hãy thức tỉnh khỏi sự lơ là và vô tâm. Vì “*bây giờ*” (cuộc đời này) “*là thời điểm thuận lợi, bây giờ là ngày cứu rỗi*” (2 Cô-rinh-tô 6, 2), – mà nếu chúng ta đánh mất, thì sẽ không bao giờ tìm lại được lần nữa. Xin đừng để dù chỉ một ngày nào trôi qua trong sự lơ là và thiếu thận trọng, nhưng bằng mọi cách, chúng ta hãy cố gắng tích lũy trong suốt thời gian đó những kho tàng vĩnh cửu: lời cầu nguyện, sự khẩn cầu, lời thỉnh cầu, lời tạ ơn, những giọt nước mắt, sự ăn năn, sự khai sáng tâm trí, và những suy ngẫm về thiên đàng.

9. Hơn nữa, dựa trên những gì chúng ta có, chúng ta đừng phán xét những gì có trong các anh em; nhưng tốt hơn hết là hãy nghĩ rằng mỗi người đều đang thực hiện sự cứu rỗi của chính mình một cách thầm kín trong lòng, dù bề ngoài họ có vẻ khác đi. Chẳng phải đã từng xảy ra dưới thời các vị tổ phụ của chúng ta rằng nhiều người, dù bề ngoài không có gì nổi bật, lại tỏa sáng rực rỡ hơn hẳn những người trông có vẻ như vậy sao? Và trong cộng đoàn của chúng ta cũng đã nhiều lần xảy ra rằng những người xuất thân từ gia đình bình thường và không danh giá lại tỏa sáng hơn những người khác, đặc biệt là trong thời kỳ làm chứng cho đức tin. – Tại sao lại như vậy? Theo tôi, điều này không phải do sự nỗ lực và nhiệt thành thể hiện ra bên ngoài, mà chủ yếu xuất phát từ bản chất bên trong. Vì nơi nào có sự bình an trong tâm hồn và lòng trong sạch, sự hiền lành và sự im lặng, thì nơi đó là vương quốc của đức hạnh; và chính nơi đó Chúa ngược nhìn, như đã chép: “*Ta sẽ nhìn ai? Chỉ những ai hiền lành, im lặng và run rẩy trước Lời Ta*” (Ê-sai 66,2)?

10. Vậy, mỗi người hãy nỗ lực dâng mình lên Chúa với lương tâm trong sạch, đừng mở cửa cho ma quỷ xâm nhập bằng cách chấp nhận những ý nghĩ tội lỗi. Vì khi chúng ta chấp nhận những ý nghĩ ấy, các bạn biết rằng chúng ta phải chịu đau khổ, trở nên hoang dã, thay đổi bản thân, và gánh lấy bao nhiêu cay đắng dưới vỏ bọc của sự khoái lạc; nhưng khi chúng ta tỉnh táo lại và trở về với con đường đúng đắn, chúng ta lại được nếm trải sự bình an, và sự tĩnh lặng ngọt ngào như mật ong, như thể đã tìm được bến đỗ an toàn sau cơn bão. Vì thế, thật đáng ngạc nhiên là tại sao chúng ta – khi đức hạnh lại ngọt ngào, đáng yêu và đáng khao khát đến thế, còn tội lỗi lại đắng cay, hủy hoại và ghê tởm đến thế – lại bị tội lỗi quyến rũ, thay vì gắn bó chặt chẽ hơn với đức hạnh. Phần lớn điều này xuất phát từ sự yếu đuối của bản tính chúng ta, và bởi vì “*tâm trí con người luôn hướng về điều ác ngay từ thuở thiếu thời*” (Sáng Thế Ký 8,21). Tuy nhiên, chúng ta đừng chán chường và đừng tiêc công sức – hãy quay trở lại con đường thiện; và Chúa, khi thấy công lao của chúng ta, sẽ báo thù thay cho chúng ta, và vì những nỗ lực đầy gian khổ của chúng ta, Ngài sẽ ban cho chúng ta phần thưởng vĩnh cửu; còn vì sự kiên nhẫn chịu đựng những đau khổ này, Ngài sẽ trao cho chúng ta vương miện công chính, đặt chúng ta ngang hàng với các thánh, và ban cho chúng ta được hưởng Nước Trời của Ngài.

293. Hãy chú tâm và chiến đấu với tinh thần tỉnh táo: vì kẻ thù đông đảo và không ngừng nghỉ

293. 1) Hãy chú tâm và chiến đấu với tinh thần tỉnh táo: vì kẻ thù đông đảo và không ngừng nghỉ. – Nhưng không cần phải sợ chúng: vì chúng ta có những người trợ giúp mạnh mẽ và những vũ khí chiến thắng. – 2) Trong cuộc chiến hữu hình – có vương miện cho người chiến thắng; còn trong cuộc chiến vô hình của chúng ta, ai không khuất phục trước kẻ thù, người ấy đã là người chiến thắng và sẽ nhận được vương miện. – 3) Hãy thể hiện lòng dũng cảm trong cuộc đời, và chúng ta sẽ được hạnh phúc. [4, 91]

11. Hãy luôn cảnh giác và không ngừng chú ý đến chính mình: vì ngày đêm, những kẻ đang gây chiến chống lại chúng ta không bao giờ lùi bước. Vậy họ là ai? Đó là những linh hồn độc ác, những kẻ cai trị bóng tối của thế gian này, số lượng của chúng vô cùng đông đảo và sự hung hãn chống lại chúng ta không thể tả

xiết. – Tuy nhiên, chúng ta đừng sợ hãi hay kinh hoàng trước chúng. Chúng ta cũng có Đấng đồng hành và Đấng bênh vực, là Thánh Thần và Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta, Đấng “*đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta và gánh chịu những đau khổ*” (Mt 8,17), Đấng “*vì chính Ngài đã chịu đau khổ khi bị cám dỗ, nên có thể giúp đỡ những ai đang bị cám dỗ*” (Hê-bơ-rơ 2,18), Đấng mà chúng ta kêu cầu với lòng can đảm: “*Lạy Chúa, xin xét xử những kẻ làm hại con; xin đánh bại những kẻ chống lại con. Xin cầm lấy vũ khí và khiên, và đứng lên giúp đỡ con; xin rút gươm ra, và ngăn chặn những kẻ đuổi theo con*” (Thi Thiên 34,1–3). – Vì quả thật, kẻ thù của chúng ta đang truy đuổi chúng ta và khao khát sự diệt vong của chúng ta, chúng gài bẫy trên con đường chúng ta đi và bằng mọi cách tìm cách đẩy chúng ta xuống hố sâu của tội lỗi. Nhưng chúng ta, như những chiến binh, cũng chống lại chúng, “*được trang bị bằng áo giáp của đức tin và tình yêu thương, cùng mũ sắt của niềm hy vọng về sự cứu rỗi*” (1 Tê-s. 5, 8): vì nhờ những vũ khí này, kẻ thù bị đẩy lùi.

12. Và điều kỳ diệu là, chính trong cuộc chiến này, chúng ta mới nhận được vương miện. Trong các cuộc đấu vật thể chất tại các đấu trường, nếu người đấu không đánh bại đối thủ của mình, thì sẽ không được trao vương miện. Còn ở đây, nếu người bị đấu tranh không bị đối thủ đánh bại, thì chính điều đó đã là được trao vương miện rồi. Điều này rõ ràng được minh chứng qua sự mặc khải dành cho một trong các vị Thánh Tổ của chúng ta, về một môn đệ nào đó, người đã bảy lần bị cám dỗ để từ bỏ đời tu mà không có sự chúc lành của vị trưởng lão, và bảy lần đã chiến thắng trong cuộc đấu tranh ấy; và nhờ sự kiên nhẫn đó, người đã được ban bảy vương miện. – Vậy thì, nếu ngay trong chính cuộc chiến đấu đã có vương miện, thì xin các anh em hãy can đảm đối đầu với những kẻ đang chiến đấu, đừng nản lòng vì sự kéo dài của cuộc chiến. Chẳng phải Thánh Sara đã phải chiến đấu mãnh liệt với ma quỷ dâm dục suốt bốn mươi năm sao? Thế mà bà vẫn không nản lòng và không mất lòng can đảm. Chẳng phải chúng ta cũng biết câu chuyện về một tu sĩ tập sự, cũng phải chịu cuộc chiến tương tự, khi vị tu viện trưởng hỏi: “Con có muốn ta cầu nguyện để chấm dứt cuộc chiến này không?”, anh ta đã từ chối, vì nhận ra rằng chính nhờ sự chịu đựng những cuộc chiến như vậy mà những vương miện chiến thắng được chuẩn bị sẵn.

13. Để vượt qua cuộc chiến này, không có gì mạnh mẽ bằng lời cầu nguyện, những giọt nước mắt và sự ăn năn trong lòng. Vậy nên, khi kẻ thù tấn công, hay thậm chí đánh trúng chúng ta do sự bất cẩn của chính mình, khi để mũi tên dục vọng xâm nhập vào lòng, hãy lập tức dùng lời cầu nguyện chống lại nó – và nó sẽ bỏ chạy ngay lập tức; chúng ta hãy tuôn rơi nước mắt, và than hồng của sự ngọt ngào quyến rũ sẽ tắt lịm; hãy khiêm nhường, và Chúa sẽ nâng đỡ chúng ta. – Và phước thay cho ai không ngừng tự ép mình vào công việc của Chúa, chịu đựng những nỗi đau khổ của sự vâng phục và giữ gìn sự trong sạch của mình không tí vết. Khi đã hoàn thành những công việc thánh thiện, với niềm vui trọn vẹn và sự hân hoan không thể tả xiết, người ấy sẽ rời khỏi cõi đời này, và “*sẽ không sợ nghe tin dữ*”, như thánh Đa-vít đã hát (Thánh vịnh 111, 7). Chúng ta có thấy chẳng, những chiến binh đã thể hiện lòng dũng cảm trên chiến trường, nay trở về quê hương trong niềm hân hoan và vui mừng, mang theo những dấu ấn của cuộc chiến và chiến thắng? – Chúng ta cũng nghĩ như vậy về những ai đã thể hiện lòng dũng cảm trong cuộc chiến vô hình và đã nỗ lực thực hiện những việc lành trong đó – rằng họ sẽ được tôn vinh một cách vinh quang trong thành phố vĩ đại, nơi Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo và Kiến Tạo, sẽ được các Thiên Thần ca ngợi, được Chúa trao vương miện, và thừa hưởng những an ủi vĩnh cửu. Xin cho chúng ta cũng được xứng đáng đạt đến những điều đó nhờ ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

294. Đức Chúa Trời sai những nỗi đau khổ và sự bắt bớ đến để thử thách; nhưng sau khi thử thách xong, Ngài sẽ chấm dứt chúng

294. Đức Chúa Trời sai những nỗi đau khổ và sự bắt bớ đến để thử thách; nhưng sau khi thử thách xong, Ngài sẽ chấm dứt chúng. Sự bắt bớ của chúng ta vẫn tiếp diễn, bởi vì chúng ta vẫn chưa đứng vững dưới mái nhà. [4, 92] Mong ước trong lòng chúng ta và lời cầu nguyện dâng lên Thiên Chúa là về sự bình an của Hội Thánh Thiên Chúa. Vì còn gì tốt lành hơn sự bình an, để chúng ta được sống một cuộc đời yên tĩnh và thanh thản trong các tu viện của mình? – Nhưng việc sự bách hại kéo dài cũng có thể không vô ích ở chỗ nó tạo cơ hội để chúng ta thể hiện sự khéo léo nhất trong đức tin. Tại sao Thánh Tông Đồ lại nói: “*Tôi vui lòng trong sự yếu đuối, trong những phiền não, trong hoạn nạn, trong sự lưu đày, trong những khó khăn vì Chúa Kitô: vì khi tôi yếu đuối, thì tôi lại mạnh mẽ*” (2 Cr 12,10). Vậy nên, hãy gác lại những câu hỏi: “Đến bao giờ và đến mức nào?” – và hãy phó thác mọi nỗi buồn về điều này cho Đức Chúa Trời, Đấng biết cách sắp xếp thời gian kéo dài của những hoàn cảnh này hay kia sao cho có ích. Hãy nghe Kinh Thánh nói: “*Đức Chúa Trời đã thử thách Áp-ra-ham*” (Sáng Thế Ký 22,1). Bạn sẽ nói: “Thử thách, nhưng chỉ một chút thôi sao?” Không, ngược lại: thử thách kéo dài nhiều năm và bằng nhiều thử thách; và khi thấy ông đã trở nên hoàn hảo

trong đức tin, thì Ngài mới nói với ông: *“Giờ đây Ta biết rằng ngươi kính sợ Đức Chúa Trời, và ngươi đã không tiếc con trai yêu dấu của ngươi vì có Ta”* (Sáng Thế Ký 22:12). Ngài cũng đã thử thách Gióp bằng những thử thách còn lớn hơn nữa, và trong suốt nhiều năm. Và khi thấy ông đã hoàn thiện trong sự kiên nhẫn, Ngài đã nói với ông: *“Ngươi có nghĩ rằng Ta đã tạo dựng ngươi ra để làm điều gì khác, ngoài việc để ngươi tỏ ra là người công chính không?”* (Gióp 40,3). Cũng như vậy, Ngài đã thử thách các tiên tri khác, các Thánh Tông Đồ, các vị tử đạo đáng kính, và tất cả các vị thánh thiện và công chính, bằng nhiều nỗi đau khổ và trong suốt nhiều năm; Ngài đã thử thách họ, làm chứng về họ, và đón nhận họ. Điều tương tự cũng phải được áp dụng cho chúng ta. *“Chúng ta chưa đứng dưới mái nhà, chiến đấu chống lại tội lỗi”* (Hê-bơ-rơ 12,4); chúng ta vẫn chưa đủ bị thiêu đốt trong ngọn lửa đau khổ; chúng ta vẫn chưa đủ chứng tỏ sự chân thành của đức tin mình. – Đó là lý do tại sao sự bất bở vẫn tiếp diễn!

295. Dù ai có tội đến đâu, cũng có thể ăn năn: những ví dụ

295. 1) Dù ai có tội đến đâu, cũng có thể ăn năn: những ví dụ – Đa-vít, tên cướp, Ma-ri-a người Ai Cập và những người khác. – 2) Đừng nghĩ rằng họ đã tận hưởng tội lỗi ở đây, và trong tương lai sẽ được ném trái những phúc lành của thiên đàng. Những kẻ tội lỗi không có niềm vui: chỉ có đức hạnh mới mang lại niềm vui. [4, 93]

14. Không có trở ngại nào không thể vượt qua đối với người chân thành mong muốn được cứu rỗi; và không có gì là không thể khi ăn năn và quay về với Thiên Chúa, ngay cả đối với những ai đã sa vào tận cùng của sự ác. Và để chứng minh rằng lời này không sai, có vô số bằng chứng. Một trong số nhiều bằng chứng đó là sự ăn năn của Đa-vít, thủ lĩnh bọn cướp – câu chuyện về ông vừa được đọc gần đây trong phần đọc Thánh Kinh tại nhà thờ. Từ đó, ta thấy rõ kẻ sát nhân này trước đây ra sao, đầy dẫy mọi điều ác, và sau khi ăn năn và đến với Đức Chúa Trời, ông đã đạt đến mức hoàn hảo đến nỗi thậm chí còn chữa lành cả những người bị quỷ ám. Vì Thiên Thần đã phán với ông:

Điều này cũng cho thấy lòng nhân ái vô biên của Thiên Chúa, rằng Ngài không chỉ tha thứ cho những tội giết người của ông, mà còn chọn ông làm người mang dấu lạ. – Người có muốn thấy một bằng chứng khác nữa không? Hãy nhìn vào Manasseh, người đã trong suốt năm mươi hai năm dẫn dắt dân Israel xa rời Thiên Chúa và ép buộc họ thờ phượng những thần tượng vô hồn; nhưng chính ông, sau khi ăn năn chân thành, đã được cứu rỗi, và trong niềm vui thiêng liêng, đã cất tiếng hát ngợi khen Thiên Chúa, bài ca mà cho đến ngày nay Giáo Hội Thiên Chúa vẫn tiếp tục hát. – Còn về những người từng sa vào tình yêu xác thịt rồi sau đó ăn năn, thì số lượng họ nhiều đến nỗi không thể đếm xuể. Trong số đó có cả Vua Đa-vít thánh thiện, sau khi phạm tội ngoại tình và giết người, lại được ban ân sủng tiên tri; rồi Ma-ri-a Ai Cập, sau khi phạm những tội lỗi vô độ thuộc loại này, đã được nâng lên đến mức giống như các thiên thần và được ban ân sủng thấu thị, v.v. và v.v. Vì vậy, không ai có lý do gì để nghĩ hay nói rằng những ai đã phạm tội không thể nhờ sự sám hối mà vươn tới sự cứu rỗi.

15. Hãy ghi nhớ những ví dụ này trong tâm trí, chúng ta cũng sẽ có lòng nhiệt thành lớn hơn nữa đối với sự cứu rỗi, và niềm hy vọng vững chắc hơn trong việc đạt được nó, tin rằng nếu Đức Chúa Trời, đối với những kẻ đã sa ngã xuống vực thẳm tội lỗi như vậy, nhờ lòng thương xót khôn tả của Ngài, đã kêu gọi và cứu rỗi họ; thì Ngài càng cứu rỗi chúng ta, những người phụng sự Ngài ngày đêm. – Tuy nhiên, khi nghe về sự hoán cải của kẻ tội lỗi, đừng ai nói:

? – Kẻ bị tội lỗi chi phối không ném được niềm vui nào, dù ở đời này hay đời sau. Hãy nói cho tôi biết, niềm vui nào ở đây – ngoại tình, ăn uống vô độ, tham lam, trộm cắp, và bị các dục vọng khác chi phối? Những kẻ dâm dục ấy chẳng phải đang bốc cháy như trong lửa, giống như những người mắc bệnh sốt sao? Vì vậy, đúng hơn là nên nói rằng những kẻ ấy đang chịu hình phạt ngay tại đây, và trong thế giới tương lai sẽ phải chịu những cực hình vĩnh viễn vì những thú vui hủy hoại và độc hại ở đời này. Than khóc và xé lòng, chứ không được ném trái sự ngọt ngào – đó là số phận của những kẻ phạm tội và sa đọa. Còn những ai yêu mến đức hạnh và sống đức hạnh thì luôn sở hữu những ân huệ khác, ném trái sự ngọt ngào không thể diễn tả được nhờ sự vô dục, giống như tất cả các thánh nhân, luôn vui mừng trong Chúa, và coi mọi điều khác là thứ yếu so với tình yêu dành cho Thiên Chúa. – Bằng cách noi gương họ, chúng ta sẽ vui mừng và chia sẻ niềm vui với nhau, nhiệt thành vì sự cứu rỗi của mình, và vì thế mà siêng năng thực hành các việc lành: kiên nhẫn, vâng lời, kìm chế ý chí riêng và những nỗ lực khác; và khi đã hoàn thiện trong những điều đó, chúng ta sẽ trở thành những người thừa kế sự sống đời đời.

296. Những người trần tục chịu đựng biết bao điều vì những lợi ích phù du: vậy chúng ta lại không chịu đựng vì những lợi ích vĩnh cửu sao?

296. 1) Nhiều người trần thế chịu đựng biết bao nhiêu vì những lợi ích phù du: vậy chúng ta lại không chịu đựng vì những lợi ích vĩnh cửu sao? – 2) Hơn nữa, nỗi đau khổ của chúng ta là gì chứ?! Chúng ta còn mong đợi điều gì nữa?! – 3) Vậy thì chúng ta hãy vui vẻ chịu đựng mọi sự, trong những niềm hy vọng không sai lầm. [4, 94]

16. Cuộc sống tu hành chật hẹp và đầy đau khổ, điều này rõ ràng qua lời Chúa phán: *“Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình và theo Ta”* (Mt 16, 24). Còn cuộc sống trần thế cũng đầy đau khổ, điều này được chứng minh rõ ràng qua những gì chúng ta thấy trong đó. Nhưng hãy để những người sống đời thường tự lo liệu nỗi buồn của họ; còn chúng ta hãy nhìn nhận nỗi buồn của mình một cách đúng đắn. – Nỗi buồn của chúng ta được hòa quyện với niềm vui của Thánh Thần, đến nỗi ngay cả những điều dường như buồn bã cũng mang phần trong niềm vui ấy, nhờ vào niềm hy vọng đã được dành sẵn cho chúng ta trên trời. Vậy thì chúng ta có đáng xấu hổ không, nếu khi những người kia, vì chút danh vọng hay phần thưởng nào đó, phải chịu đựng biết bao nhiêu, mà chúng ta lại không sẵn lòng chịu đựng những nỗi buồn nhỏ nhoi xảy đến, vì những ân huệ thiên đàng vĩ đại như vậy?

17. Vậy những nỗi buồn phiền của chúng ta là gì? – Một việc nào đó được sắp đặt trái với ý muốn của chúng ta, một mệnh lệnh nào đó không vừa lòng, điều gì đó khó chịu trong thức ăn, đồ uống, quần áo, giày dép, nơi chốn và cách thức tuân phục, cùng những điều tương tự khác gây gánh nặng cho chúng ta. Nhưng tất cả những điều đó, dù có thể gây buồn phiền, cũng không đến mức có thể khiến chúng ta xa rời điều đáng làm: vì *“những đau khổ hiện tại không xứng đáng so với vinh quang sẽ được bày tỏ cho chúng ta”* (Rô-ma 8, 18), vì vinh quang ấy, cho dù mỗi ngày chúng ta có bị thiêu đốt trên lửa đi chăng nữa, chúng ta cũng phải chịu đựng tất cả, chứ không chỉ những cảm dỗ nhẹ nhàng và có thể chịu đựng được như thế này. Tôi nói điều này không phải để khơi dậy những cảm xúc buồn bã, mà để chúng ta nhận biết tình yêu mà Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta đã ban cho chúng ta, Đấng đã giải thoát chúng ta khỏi cuộc sống trần thế và ban cho chúng ta địa vị thiêng liêng và thiên thượng này; Đấng ấy, ngay cả những gì Ngài đòi hỏi nơi chúng ta, cũng không phải vì chính Ngài mà đòi hỏi; vì Ngài không thiếu thôn điều gì, là Đấng giàu có vô cùng, nhưng là vì chính chúng ta, để nhờ được ban ơn ấy, chúng ta được cứu rỗi.

18. Vì vậy, hãy gạt bỏ mọi sự lưỡng lự, trong sự kiên nhẫn của chúng ta, hãy cứu rỗi linh hồn mình, giữ mình cao hơn mọi cảm dỗ đang rình rập, và không để bất kỳ ý nghĩ nào lấn át chúng ta, khi, để thử thách và dạy dỗ chúng ta, điều gì đó đau buồn được phép đến gần chúng ta và làm u ám cuộc sống của chúng ta; để chúng ta cũng có thể can đảm nói cùng vị Tông đồ: *“Chúng tôi gặp mọi nỗi đau khổ, nhưng không nản lòng; bị bỏ rơi, nhưng không tuyệt vọng; bị bách hại, nhưng không bị bỏ rơi; bị đánh đấm, nhưng không bị hủy diệt; luôn mang trên thân thể sự chết của Chúa Giêsu”* (2 Cô-rinh-tô 4, 8–10); và để nhờ tâm hồn thanh thản và cuộc sống trật tự như vậy mà làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, trở thành những người thừa kế Nước Trời, trong Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta.

297. Những người lữ hành đều kiên nhẫn chịu đựng trong niềm hy vọng về sự an nghỉ: chúng ta cũng hãy kiên nhẫn chịu đựng trong niềm hy vọng về sự an nghỉ vĩnh cửu, để chúng ta tôn vinh Đức Chúa Trời

297. 1) Tất cả những người lữ hành đều kiên nhẫn trong niềm hy vọng về sự bình an: chúng ta cũng hãy kiên nhẫn trong niềm hy vọng về sự bình an vĩnh cửu, để chúng ta tôn vinh Đức Chúa Trời. – 2) Nhưng khi nào chúng ta tôn vinh Đức Chúa Trời? – Khi người ta thấy những việc lành của chúng ta. – Và chúng ta hãy sống như vậy. – 3) Và vì điều này, chúng ta hãy noi gương các Thánh Tổ Phụ, các Tông Đồ và chính Chúa. – 4) Chúa đã chịu đựng mọi sự vì chúng ta: chúng ta cũng hãy chịu đựng; nếu không, chúng ta sẽ không được cứu rỗi. – 5) Ta đã chịu đựng: các con cũng hãy khiêm nhường dưới bàn tay vững chắc của Thiên Chúa. [4, 95]

19. Ai đi trên con đường dài và gian nan, người ấy vừa lao động vất vả vừa kiên nhẫn chịu đựng, phải đối mặt với đủ loại khó khăn trên hành trình, nhưng với niềm hy vọng về một bến đỗ bình an, người ấy chịu đựng nỗi buồn và vượt qua khó khăn, luôn tiến về phía trước với tất cả sự nhiệt thành và nỗ lực. – Vậy câu chuyện ngụ ngôn này muốn nói với chúng ta điều gì? Đó là chính chúng ta cũng đang đi trên con đường trong cuộc đời này, một con đường chật hẹp và đầy đau buồn, dài đằng đẵng và gian nan. Và con đường này không thể khác được, bởi suốt cuộc đời chúng ta phải giữ gìn sự trinh khiết và tiết độ, tuân giữ sự phục tùng và vâng lời; đồng thời *“phải hạ gục mọi suy nghĩ và mọi điều kiêu ngạo chống lại trí tuệ của Thiên Chúa, và bắt mọi*

trí tuệ phải phục tùng Đức Kitô” (2 Cr 10, 4, 5), và thực hiện mọi điều khác gắn bó chặt chẽ với điều này, theo các quy tắc của đời sống tu hành. Nhưng ngay cả ở đây cũng có một kết cục tốt lành. Đó là gì? Đó là sự sống đời đời, mà Đức Chúa Trời chân thật đã hứa ban cho những ai kiên nhẫn chịu đựng Ngài. Vậy thì, vì sự sống đời đời này, chúng ta hãy với lòng biết ơn và sự kiên nhẫn chịu đựng mọi nỗi đau khổ của cuộc sống hiện tại, ngợi khen Thiên Chúa cả trong thân xác lẫn trong tinh thần.

20. Còn về việc chúng ta tôn vinh Đức Chúa Trời như thế nào, tôi sẽ kể qua một trường hợp cụ thể. Hai ngày trước, có một số giáo dân đến đây để xem chúng ta, và khi thấy chúng ta sống trong sự hiệp nhất, tay làm việc vâng phục, miệng hát lại các bài ca của Đa-vít, họ đã tôn vinh Đức Chúa Trời và tạ ơn, đồng thời nhận được sự răn dạy. – Như vậy, lời Chúa phán đã được ứng nghiệm nơi chúng ta: *“Hãy để ánh sáng của các con chiếu sáng trước mặt mọi người, để họ thấy những việc lành của các con và tôn vinh Cha các con, Đấng ngự trên trời”* (Mt 5,16). – Và như vậy, các con đã tôn vinh Đức Chúa Trời bằng thân xác và tinh thần trong hoàn cảnh này. Nhưng hãy tiếp tục cố gắng tôn vinh Ngài mọi lúc, trong mọi hoàn cảnh, sống một cách thánh thiện và tránh xa những điều không xứng đáng, như Thánh Đa-vít đã khuyên nhủ: *“Đừng ghen tị với những kẻ gian xảo, cũng đừng đố kỵ với những kẻ làm điều gian ác; vì chúng sẽ khô héo như cỏ, và rụng đi như lúa mì”* (Thánh Vịnh 36, 1–2). Nhưng hãy ghen tị với những người nhân từ và có đức hạnh.

21. Trong đời sống thường nhật, những ai đã dấn thân vào một nghệ thuật nào đó, không ghen tị với những người kém cỏi, mà ghen tị với những bậc thầy xuất sắc nhất để học hỏi những nguyên tắc của nghệ thuật mà họ yêu thích: thợ mộc học hỏi từ người thợ mộc tài ba, họa sĩ học hỏi từ họa sĩ xuất sắc nhất, và nói chung, không ai trong bất cứ lĩnh vực nào lại đi bắt chước những kẻ vụng về và thiếu hiểu biết, mà nếu đã quyết định bắt chước, thì chỉ nên bắt chước những bậc thầy tài ba và am hiểu nhất. Nếu bây giờ đối với những điều vật chất và phù du, quy tắc và luật lệ đã như vậy, thì chẳng phải càng phải như thế hơn nữa trong “nghệ thuật của các nghệ thuật” và “khoa học của các khoa học” sao? Chúng ta phải sắp xếp cuộc sống của mình theo gương các vị thánh, chứ không nên lấy những điều trái ngược với họ làm kim chỉ nam. Vậy thì chúng ta hãy noi gương những ai từ thuở thiếu thời cho đến tuổi già vẫn luôn sống trong sự vâng phục; tôi không chỉ nói đến các thánh nhân xưa, mà còn cả những ai đã tỏa sáng trong cộng đoàn của chúng ta; hãy noi gương những ai bằng sự đơn sơ đã phá tan mọi mưu mô xảo quyệt của ma quỷ; hãy noi gương những ai, trong sự vâng phục không do dự, đã dẫn dắt con đường tu hành của mình một cách tốt đẹp; nếu các anh em muốn, hãy noi gương Đấng đã truyền dạy: *“Hãy noi gương tôi, như tôi đã noi gương Đức Kitô”* (1 Cr 11,1); và ở một đoạn khác: *“Vậy, anh em hãy noi gương Đức Chúa Trời, như những con cái được yêu thương; và hãy sống trong tình yêu thương, như Đấng Christ đã yêu thương chúng ta, và đã hiến dâng chính Ngài vì chúng ta làm của lễ và hy sinh dâng lên Đức Chúa Trời, như một mùi hương thơm ngát”* (Ê-phê-sô 5:1, 2).

22. Vậy, Đức Kitô đã dâng chính mình làm của lễ và hy lễ cho Thiên Chúa vì chúng ta; há chúng ta lại không thể, với lòng biết ơn, chịu đựng một chút đau khổ nhỏ nhoi vì Ngài sao? Đức Kitô đã chịu mọi sự sỉ nhục, như lời đã chép: *“Những lời sỉ nhục của những kẻ sỉ nhục đã đổ xuống trên tôi”* (Tv 68,10); thì chúng ta há chẳng nên chịu đựng những lời quở trách và sỉ nhục nhỏ nhoi sao? Làm sao sau này chúng ta có thể ở cùng các thánh nhân, nếu không bước theo dấu chân của họ? Làm sao chúng ta có thể cai trị cùng Đấng Kitô, nếu không noi gương cái chết của Ngài và không hiệp thông với những đau khổ thánh khiết của Ngài? – *“Và nếu người công chính còn khó được cứu rỗi, thì kẻ bất chính và tội lỗi sẽ ra sao?”* (1 Phê-rô 4,18). – Hãy xem, lời này nói rõ ràng rằng *“người công chính còn khó được cứu rỗi”*. Còn ai thiếu kiên nhẫn, không chịu đựng được, luôn nhớ mãi những lời xúc phạm từ lâu, và vì thế mà bùng nổ cơn giận, nổi loạn, thì người ấy thậm chí còn không thể được gọi là người công chính, và không có sự bình an với Thiên Chúa. – Vậy thì người ấy sẽ được cứu rỗi ở đâu? – Phải chăng vì hành động như vậy, chúng ta tất yếu bị loại trừ khỏi sự hiệp thông của cộng đoàn? Và khi rời khỏi nơi này, liệu chúng ta có phải chịu sự phán xét đời đời hay không?

23. Trong cơn điên loạn, tôi tự hỏi: Chẳng phải tôi cũng từng là một tu sĩ tập sự sao? Chẳng phải tôi cũng từng có vị Bề trên, vị Quản lý, vị Cha thiêng liêng và vị Cha trần thế sao? Chẳng phải tôi cũng từng có các anh em thiêng liêng và trần thế sao? Tôi đã xoay vần giữa họ như trong lửa, bị quăng quật qua lại và phải chiến đấu giữa hai lối sống đối lập. Nhưng tôi không thể được cứu rỗi bằng cách nào khác, ngoài sự kiên nhẫn, sự xưng tội đúng đắn, và tự nhận mọi lỗi lầm về mình: – vì nếu không, không thể nào có được tâm hồn bình an trong những nỗi đau khổ. *“Hãy khiêm nhường”* và các bạn *“dưới bàn tay vững chắc của Đức Chúa Trời”* (1 Phi-e-rô 5:6); và các bạn sẽ tìm được sự bình an và sự vô tận. Đã được chép rằng: *“Nay là thời điểm thuận lợi, nay là ngày cứu rỗi”* (2 Cô-rinh-tô 6:2). Vậy, hãy loại bỏ mọi sự gian dối khỏi tâm hồn chúng ta, hãy học cách làm điều thiện, hãy dâng mình trong sự tinh khiết lên Đấng đã ban ơn cho chúng ta, trước khi ngày kinh

hoàng ậy đến, ngày mà chúng ta phải trả lời về mọi lời nói vô ích, để, với lương tâm trong sạch nhất có thể khi rời khỏi cuộc đời này, chúng ta xứng đáng nhận được gia tài sự sống đời đời.

298. Dù tôi giảng giải bao nhiêu đi chăng nữa, ở một số người trong các con, sự bất hòa vẫn cứ bộc lộ ra

298. 1) Dù tôi có giảng giải bao nhiêu đi chăng nữa, ở một số người trong các con, sự bất hòa vẫn cứ bộc lộ ra. – 2) Đó là do thiếu tình yêu; còn nếu không có tình yêu, thì chúng ta còn là môn đệ của Chúa Kitô được sao? – 3) Vậy hãy tìm kiếm sự hòa bình, bằng cách đón nhận lòng nhiệt thành lành mạnh. [4, 96]

24. Có vẻ như, vì tôi thường xuyên trò chuyện với các bạn, nên không còn cần thiết phải dạy dỗ các bạn nữa, vì tôi cho rằng các bạn đã có thái độ đúng đắn đối với việc hành động và không cần phải nhắc nhở về điều đó. Tuy nhiên, giờ đây tôi thấy rằng điều đó vẫn cực kỳ cần thiết; bởi vì, bất chấp những lời khuyên nhủ thường xuyên của tôi dành cho các bạn, ở một số người trong các bạn, sự bất hòa và sự cứng đầu vẫn không ngừng hoành hành. Và tôi ngạc nhiên khi thấy những người lẽ ra phải là những người dạy dỗ, xét theo thời gian, vẫn còn non nớt, hành động vô nghĩa và điên rồ một cách vô ích.

25. Nguyên nhân của điều này là sự suy giảm tình yêu thương. Vì theo lời Sứ đồ: *“Tình yêu thương kiên nhẫn, nhân từ, không ghen tị, không khoe khoang, không kiêu ngạo, không làm điều vô lễ, không tìm kiếm lợi ích riêng, không dễ nổi giận, không tính toán điều ác, không vui mừng trước sự bất công, nhưng vui mừng trước sự thật, che đậy mọi điều, tin tưởng mọi điều, trông cậy mọi điều, chịu đựng mọi điều”* (1 Cô-rinh-tô 13:4-7): thì rõ ràng, khi tình yêu vắng mặt, những điều trái ngược với nó sẽ chiếm ưu thế trong chúng ta – sự hoài nghi, tuyệt vọng, thiếu kiên nhẫn, chia rẽ, và sự ngạo mạn. – Nhưng làm sao, khi ở trong tâm trạng như vậy, chúng ta có thể xứng đáng được gọi là môn đệ của Chúa, khi chính Ngài đã phán bằng lời dứt khoát: *“Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Ta, nếu các con yêu thương nhau”* (Ga 13,35); Và một lần nữa ở chỗ khác: *“Nếu các con ở lại trong lời Ta, thì quả thật các con là môn đệ Ta. Các con sẽ hiểu được lẽ thật, và lẽ thật sẽ giải thoát các con”* (Ga 8,31-32). Vậy, nếu chúng ta không có tình yêu chân thật, mà lại gây thù hận, tranh cãi và chia rẽ; thì chúng ta không phải là môn đệ của Đấng Christ, mà là kẻ thù của Ngài, dù lời này có nặng nề đến đâu. Sau đó, tại sao chúng ta, những kẻ khốn khổ, lại còn sống? Tại sao lại hít thở không khí này, nếu chúng ta không làm điều đẹp lòng Chúa?

26. *“Ai làm cho anh em vấp ngã, thì người ấy sẽ gánh lấy tội lỗi, dù là ai đi chăng nữa”* (Ga-la-ti 5,10). Vì sao tôi xin anh em hãy tìm kiếm *“sự hòa bình”* với mọi người và *sự thánh khiết*, vì nếu không có điều đó, thì không ai có thể nhìn thấy Chúa. *Hãy để không ai bị mất ân sủng của Đức Chúa Trời: đừng để bất kỳ rễ cây đắng nào mọc lên và lan rộng, gây ra điều xấu xa, và qua đó làm ô uế nhiều người”* (Hê-bơ-rơ 12:14-15). Vậy điều này là gì? – Lòng nhiệt thành lành mạnh sẽ thúc đẩy các con thể hiện đối với những kẻ gian xảo, ghét điều ác và tránh xa nó, nhưng đối với chính họ *“không coi họ như kẻ thù, mà như anh em để khuyên răn”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 3,15), để các anh em xứng đáng nhận được sự tán thành của các Tông Đồ, được diễn đạt như sau: *“Hãy tự chứng tỏ mình là những người trong sạch về mọi mặt”* (2 Cô-rinh-tô 7,11). – Tôi nói điều này với các anh em vì yêu thương và thương xót các anh em, đồng thời cũng lo sợ số phận của Ê-li. Nếu các con không suy nghĩ như vậy, thì chẳng bao lâu nữa, sẽ đến những ngày mà lời nói này sẽ bị tước khỏi các con, và lúc đó các con sẽ nhận ra rằng những gì tôi, một người khiêm nhường, đã nói với các con là sự thật. – Nguyên Thiên Chúa của hòa bình, Đấng mong muốn mọi người được cứu rỗi, hãy gìn giữ tất cả chúng ta trong hòa bình trên con đường các điều răn của Ngài và dẫn dắt chúng ta vào Nước Trời vĩnh cửu của Ngài.

299. Thánh Theodoros đã không chấp nhận những gì được gửi đến tu viện bởi những người đã ăn năn về tà thuyết chống thánh tượng, nhưng sau đó lại sa ngã

299. Thánh Théodore đã từ chối nhận những gì được gửi đến tu viện bởi những người đã ăn năn về tà thuyết chống thánh tượng, nhưng sau đó lại sa ngã. Một số người thuộc Giáo hội Chính thống đã chỉ trích ngài, cho rằng hành động này của ngài khơi dậy sự thù địch và sự bất bớ đối với các tín hữu Chính thống. Thánh Théodore biện minh cho hành vi của mình. [4, 97] Người ta lại nói rằng chiến tranh đã bùng nổ – và đó là cuộc chiến chống thánh tượng – một cuộc nội chiến, liệu có điều gì thảm khốc hơn khi những người Kitô hữu tàn sát lẫn nhau? Nhưng chúng ta phải luôn cầu xin Thiên Chúa mang lại hòa bình cho đồng bào của chúng ta, cả trong đời sống thế tục lẫn trong đời sống đức tin. Chính vì điều này mà chúng ta đang ngồi đây, với lòng khiêm nhường. Khi ngồi đây, chúng ta không nên chỉ ngồi một cách hời hợt, mà phải với sự chú tâm sâu sắc và trung thành với mục đích của mình, để khỏi rơi vào tình trạng *“rao giảng điều này mà chính mình lại không tuân giữ”* (1 Cô-rinh-tô 9,27). Chúng ta nói điều này với ý nghĩ đến những người, sau khi đã chịu hình phạt sám hối, lại quay sang phe các giáo phái khác. Gần đây, chúng ta đã từ chối nhận những gì họ gửi

đến, vì cho rằng đó là điều có hại và nguy hiểm cho linh hồn; khi biết điều này, một số vị cha trong số những người cùng ở với chúng ta đã phẫn nộ, như thể điều đó đã châm ngòi cho sự hỗn loạn. Chúng tôi phủ nhận việc gây ra sự hỗn loạn; nhưng chúng tôi không thể, chỉ vì một số người nổi loạn, mà làm suy giảm bất cứ điều gì trong lẽ thật và làm ô uế sự xưng nhận Đức Kitô – vì sợ tội thờ ơ trong đức tin, mà một trong các Tiên tri đã lên án như sau: *“Họ không phân biệt giữa điều thánh và điều ô uế, cũng không phân biệt giữa điều tinh sạch và điều ô uế”* (Ê-xê-chi-ên 22, 26). Theo điều này, Thánh Tông Đồ cũng nói: *“Sự hiệp thông nào giữa sự công chính với sự gian ác? Hay sự hiệp thông nào giữa ánh sáng với bóng tối? Sự hòa hợp nào giữa Đức Kitô với Beliar? Hay phần nào của người tin với kẻ không tin? Hay sự kết hợp nào giữa Hội Thánh của Thiên Chúa với các thần tượng?”* (2 Cr 6,14–16). Và một lần nữa: *“Chúng tôi truyền lệnh cho anh em, nhân danh Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, hãy tách biệt khỏi bất kỳ anh em nào sống vô kỷ luật, chứ không theo truyền thống mà anh em đã nhận từ chúng tôi”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 3,6). Và còn nữa: *“Nếu có anh em nào bị gọi là kẻ dâm dục, hay là kẻ tham lam, hay là kẻ thờ thần tượng, hay là kẻ gây rối, hay là kẻ say sưa, hay là kẻ cướp bóc, thì đừng ăn chung với kẻ ấy”* (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5, 11). Tất cả những điều này khiến lòng chúng ta lo sợ và đau khổ, và vì thế, chúng ta thà chịu đựng mọi nỗi đau khổ và khó khăn còn hơn là phản bội lòng trung thành và sự cứu rỗi của mình. Nhưng như đã chép: *“Nếu một chi thể đau khổ, thì mọi chi thể đều cùng đau khổ; nếu một chi thể được vinh quang, thì mọi chi thể đều cùng vui mừng”* (1 Cô-rinh-tô 12,26) – và các anh em chính là các chi thể chân thành và là lòng dạ của chúng tôi – nên chúng tôi thấy cần phải thông báo cho các anh em về những gì đang xảy ra, để các anh em biết, và khi biết rồi, các anh em sẽ cùng chia sẻ nỗi đau, khi suy ngẫm về những gì đã xảy ra tại đây. Các anh chị em hãy tự mình suy xét về điều được nói đến: liệu có công bằng không khi coi những người bị trục xuất khỏi chính các tu viện của mình vì lẽ thật, và những kẻ đã chiếm đoạt các tu viện bằng cách phản bội lẽ thật, là ngang hàng với nhau, và giao lưu bình đẳng với cả hai bên? – Vậy thì những người bị trục xuất có phải đang chịu cảnh lưu đày một cách vô ích không?! Vậy thì chúng ta đã từng nỗ lực vì lẽ thật trong quá khứ cũng là vô ích sao?! Hơn nữa, chúng ta còn trở thành những kẻ dối trá, nói một đằng với người này, lại nói một nẻo với người kia. Những người trung thành với đức tin sẽ than khóc một cách chính đáng chống lại chúng ta, nếu họ thấy rằng chúng ta giao du với những kẻ đã gây ra sự căm dỗ cho Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Nhưng chớ để chúng ta bị họ lừa dối và cùng với họ tự hủy hoại chính mình. Trước đây, chúng ta đã giữ vững lập trường, như thời thế đòi hỏi; và bây giờ cũng phải giữ vững như vậy, không thay đổi; vì Sứ đồ đã nói: *“Nếu người công chính sa ngã, thì linh hồn tôi không ưa thích người ấy. Còn chúng ta thì không sa ngã vào sự hủy diệt, nhưng giữ vững đức tin để được cứu rỗi”* (Hê-bơ-rơ 10, 38–39). Anh em thấy không, ngài đã gọi sự sa ngã là sự hủy diệt? – Tại sao ở chỗ khác ngài lại nói: *“Tôi vô tội trước mặt Chúa; vì tôi đã không ngần ngại nói cho anh em biết toàn bộ ý muốn của Đức Chúa Trời”* (Công Vụ 20, 26, 27). Cũng vậy, chúng ta, dựa trên giáo huấn của các Tông đồ và giáo huấn của các Thánh Tổ phụ chúng ta – phù hợp với giáo huấn của các Tông đồ – tránh xa sự giao du với những kẻ dị giáo và những kẻ phản bội bị chúng tôi lôi kéo, đồng thời bảo vệ sự tuyên xưng chính xác, *“trong đó chúng ta đứng vững và tự hào về niềm hy vọng vinh quang của Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 5, 2), cố gắng sống đúng đắn và thực hành mọi đức tính khác, *“để chúng ta được trọn vẹn và hoàn hảo, không thiếu thốn điều gì”* (Gia-cơ 1, 4), *“và sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt trên mọi trí tuệ, sẽ gìn giữ lòng chúng ta và những suy nghĩ của chúng ta về Đấng Christ Giê-su”* (Phi-líp 4, 7).

300. Chúng ta hãy chịu đựng mọi nỗi đau khổ, cả bên ngoài lẫn bên trong, bằng những phương tiện quen thuộc của chúng ta, nhất là bằng lời cầu nguyện với đức tin vững chắc

300. 1) Chúng ta hãy chịu đựng mọi nỗi đau khổ, cả bên ngoài lẫn bên trong, bằng những phương tiện quen thuộc của chúng ta, nhất là bằng lời cầu nguyện với đức tin không lay chuyển. – 2) Nguồn sống của chúng ta đã cạn kiệt; nhưng Chúa đã mau chóng giúp đỡ. Chúng ta hãy hy vọng rằng Ngài sẽ tiếp tục giúp đỡ, như đã giúp Gia-cơ, Ê-li và những người khác. [4, 98]

1. Không ai trở thành vị tử đạo nếu không chịu đựng sự đau khổ, và không ai được đội vương miện nếu không vượt qua cuộc chiến đấu một cách xứng đáng (2 Tm 2,5). Vậy, chúng ta đừng nản lòng, hãy vui vẻ chịu đựng mọi sự: những lời quở trách và khiển trách, như những đòn roi; việc cắt đứt những ham muốn của chính mình, như việc đổ máu; những ý nghĩ xâm nhập, như những đám cháy do ma quỷ châm ngòi. Lửa sẽ tắt khi được dập bằng nước, và ngọn lửa dục vọng sẽ tắt khi nước mắt tuôn trào. Sự mệt mỏi vì lao động sẽ tan biến khi nằm nghỉ ngơi trên giường; và gánh nặng trong tâm trí do những suy nghĩ gây ra sẽ được chữa lành bằng việc thành tâm xưng thú chúng. Đây chính là những phương thuốc cứu rỗi. Hãy khôn ngoan sử dụng chúng, để ngày càng được lành mạnh hơn trong Chúa. *“Nếu ai trong anh em thiếu sự khôn ngoan, hãy xin,”*

như anh em của Đức Chúa Trời kêu gọi, “từ Đức Chúa Trời, Đấng ban cho mọi người không thiên vị, không quở trách, và Ngài sẽ ban cho. Hãy xin với đức tin, đừng nghi ngờ gì cả; vì ai nghi ngờ thì giống như sóng biển bị gió thổi dạt và xô đẩy. Đừng để người ấy tự lừa dối mình rằng sẽ nhận được điều gì từ Đức Chúa Trời. Người hai lòng là người không vững vàng trong mọi đường lối của mình” (Gia-cơ 1, 5–8). Vậy, chúng ta đừng hai lòng và đừng để những nghi ngờ làm lung lay lời cầu xin của mình. Nhưng hãy dâng những lời cầu xin của chúng ta lên Đức Chúa Trời với lòng biết ơn và đức tin chân thành (Phi-líp 4:6), và chắc chắn chúng ta sẽ nhận được điều mình xin: ngọn lửa ngoại lai sẽ tắt; những ý nghĩ điên cuồng sẽ tan biến, và với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ hoàn thành thành công nhiệm vụ vâng phục đang chờ đợi chúng ta.

2. Nhân đây, tôi muốn các bạn biết rằng hòm tiền của chúng ta hiện chỉ còn rất ít (Ga 12,6); trong khi đó, chi phí ngày càng tăng, còn thu nhập thì không tăng thêm; giờ đây thậm chí rượu vang cũng đã cạn kiệt, điều này chắc chắn khiến những người yếu đuối nhất phải đau buồn. Nhưng hãy vững lòng: Chúa sẽ sớm ban ơn từ hoa màu lúa mì, rượu nho và các nhu yếu phẩm khác, và Ngài sẽ tiếp tục ban ơn, nếu chúng ta hoàn toàn đặt niềm tin vào Ngài, và luôn làm những điều đẹp lòng Ngài, không bao giờ dao động khỏi niềm tin vững chắc nơi Ngài. Vì chính Ngài đã phán: “Ta sẽ không bỏ rơi người, cũng không khinh rẻ người” (Giô-suê 1, 5); và lại: “Hãy tìm kiếm trước hết Nước Trời và sự công chính của Ngài, thì mọi điều ấy sẽ được ban cho các người” (Ma-thi-ơ 6, 33). Nếu có lúc chúng ta thiếu thốn, cũng chẳng có gì lạ: đó là thử thách và là bài kiểm tra đức hạnh. Tổ phụ Gia-cốp chẳng phải là người công chính sao? Vậy mà khi bị đói khát hoành hành, ông đã sai các tổ phụ chúng ta xuống Ai Cập mua lúa mì. Tiên tri Ê-li chẳng phải là người công chính sao? Tuy nhiên, khi đến Sa-rê-ptơ thuộc Si-đôn, ông cũng đã kêu lên với người góa phụ: “Hãy mang cho tôi ít nước để uống, và một miếng bánh để tôi ăn” (3 Vua 17, 10. 11). Ngài không xin gì khác, ngoài thức ăn sẵn có và cần thiết nhất. Vậy người đó là ai? Chính là Ê-li, người đã dùng lời nói ngăn trời không cho mưa, và lại bằng lời cầu nguyện đã chấm dứt cơn hạn hán ấy. – Còn chúng ta, những kẻ hèn mọn cả về hoàn cảnh bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong, nếu phải chịu những điều như vậy, thì cũng chẳng có gì là không xứng đáng; và chúng ta không nên vì thế mà than vãn, nhưng luôn phải biết ơn, dù trong lúc dư dật mọi thứ, hay khi thiếu thốn; vì đó chính là dấu hiệu của các môn đệ Chúa Kitô; và với tâm thế ấy, chúng ta không chỉ dễ dàng chịu đựng những nỗi buồn của cuộc đời hiện tại, mà còn được hưởng những ân huệ trong tương lai.

301. Kẻ thù vây quanh chúng ta, và tấn công bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu một cách bất ngờ: chúng ta cần phải tự bảo vệ mình

301. 1) Kẻ thù vây quanh chúng ta, và tấn công bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu một cách bất ngờ: chúng ta cần phải tự bảo vệ mình. – 2) Bằng cách nào? Bằng sự kính sợ Thiên Chúa và niềm tin vào Ngài, bằng nước mắt và lời dạy trong Lời Chúa; bằng việc giữ gìn tâm trí và suy ngẫm về những ý nghĩ. – 3) Hôm qua các con đã hát một cách vô kỷ luật. Điều này xúc phạm đến Thánh Thần, và thay vì mang lại lợi ích, nó lại gây hại cho linh hồn. Từ nay trở đi, hãy hát một cách trang nghiêm. [4, 99]

3. Trong những cuộc tấn công gần đây của bọn Agari, tất cả chúng ta đều rơi vào cơn kinh hoàng, lo sợ không biết liệu mình có rơi vào tay những kẻ vô thần tàn bạo đó hay không. Và điều đó không phải là vô cơ. Nhưng còn những cuộc tấn công của ma quỷ nhắm vào chúng ta, thì chúng ta lại không nghĩ đến, cũng không lo sợ rằng, vì sự bất cẩn của mình, chúng ta có thể rơi vào tay những linh hồn độc ác; mặc dù chúng ta biết rằng cuộc tấn công của những kẻ thù hữu hình thường xảy ra vào một thời điểm nhất định, và tin đồn về điều đó, đến trước đó, cho phép những ai khao khát tự do có thể trốn chạy đi đâu đó; còn đối với những kẻ thù vô hình thì điều đó hoàn toàn không phù hợp, bởi vì chúng ngày đêm, từng giờ từng phút chỉ chuyên tâm vào việc tấn công chúng ta, hầu như không cho chúng ta thở nổi, nên ở đây nỗi sợ hãi lớn hơn, và vì thế cần phải tự bảo vệ mình nhiều hơn, để không trở thành con mồi của những kẻ thù này và tránh được những lời vu khống hủy hoại linh hồn của chúng.

4. Vậy thì trốn đi đâu? Chắc chắn là đến với Thiên Chúa, như Thánh Đavít đã hát: “Thiên Chúa là nơi nương náu và sức mạnh của chúng ta, là Đấng trợ giúp trong những nỗi đau khổ đã ập xuống chúng ta rất nhiều” (Tv 45, 2); và: “Thiên Thần của Chúa sẽ bao quanh những ai kính sợ Ngài, và giải cứu họ” (Thánh Vịnh 33, 8); và còn nữa: “Những ai trông cậy vào Chúa, như núi Si-ôn: sẽ không bao giờ lay chuyển trong suốt cuộc đời tại Giê-ru-sa-lem” (Thánh Vịnh 124, 1). Vậy nếu chúng ta có lòng kính sợ Chúa và niềm tin vững chắc nơi Ngài, thì sẽ không sợ hãi trước mặt kẻ thù của chúng ta. Nhưng hãy lưu ý rằng, các pháo đài thường bị kẻ thù chiếm đóng chủ yếu là do thiếu thốn lương thực và nước uống. Còn trong chúng ta thì sao? – Đó là những giọt nước mắt và Lời Chúa, nhờ đó linh hồn được nuôi dưỡng và cứu rỗi; còn khi thiếu vắng những điều ấy, linh hồn sẽ suy đồi và rơi vào cảnh bị bắt làm tù binh. “Xin Lời Chúa ngự trị dồi dào trong

chúng ta”, như đã chép (Cô-lô-se 3,16), và xin đừng để những giọt nước mắt cạn kiệt. Tuy nhiên, cũng có sự phản bội từ bên trong, như người ta thường nói. Và điều này lại là gì? – Đó là những đam mê đang sống trong chúng ta và những ý nghĩ, được kích thích bởi sự xảo trá của xác thịt, những ý nghĩ này một cách phản bội mở cửa cho những ác quỷ thù địch. Chúng ta phải đuổi chúng đi ngay lập tức, và phải hết sức cảnh giác để thành trì của chúng ta, tức là linh hồn, không bị chiếm đoạt, để chúng ta không bị lôi cuốn vào tội lỗi, không trở thành nô lệ của những đam mê hủy hoại, nhưng vẫn ở trong đức hạnh mà chúng ta được tạo dựng, để tôn vinh Đấng đã tạo dựng chúng ta, và để ca ngợi cả tôi, kẻ tội lỗi này.

5. Hôm qua, các con đã làm ta tức giận vì cách hát Thánh vịnh của các con. Ta xin và khẩn cầu các con hãy hát một cách trang nghiêm và theo nghi thức, chứ đừng hát một cách tùy tiện, lộn xộn, và như vậy không phải là xúc phạm đến ta, kẻ tội lỗi, mà là xúc phạm đến Thánh Thần: vì đây là điều răn của Ngài: *“Hãy hát một cách khôn ngoan”* (Thánh vịnh 46, 8). Không thể hát một cách khôn ngoan nếu không tuân thủ trật tự này: không được bắt đầu câu mới bằng giọng đồng ca trước khi kết thúc câu trước đó; dù hát Thánh vịnh to hay nhỏ, chậm rãi hay nhanh, điều quan trọng nhất là phải giữ trật tự; vì nếu trong mọi việc, việc tuân thủ trật tự là đức tính tốt nhất, thì chẳng phải điều đó càng đúng hơn trong cuộc trò chuyện với Thiên Chúa sao – bởi vì khi thiếu trật tự sẽ nảy sinh những tưởng tượng vô lý và sự xao lãng tâm trí, còn khi có trật tự thì sự chú tâm, sự tỉnh táo và sự ngọt ngào được duy trì, điều mà Thánh Đavít đã làm chứng khi nói: *“Lời Ngài ngọt ngào biết bao trong cổ họng tôi, còn ngọt ngào hơn cả mật ong trên môi tôi”* (Thánh Vịnh 118, 103). Vì vậy, tôi xin và khẩn cầu, chúng ta hãy thực hành đức tính này một cách cẩn trọng, nhắc nhở lẫn nhau và sửa chữa lẫn nhau trong việc hát thánh ca. Nếu hát một cách khôn ngoan như vậy, chúng ta sẽ tìm được sự bình an cho linh hồn mình, sẽ làm gương tốt cho nhau, và bằng cách làm đẹp lòng Chúa trong mọi việc, chúng ta sẽ trở nên xứng đáng để thừa hưởng Nước Trời.

302. Để tâm trí không bị trống rỗng và không sa vào những ý nghĩ tội lỗi, cần phải giữ nó trong sự suy ngẫm về Thiên Chúa – chiêm ngưỡng các thuộc tính và công việc của Thiên Chúa, các hàng ngũ Thiên thần, nơi ở của các thánh và thế giới hữu hình này: nhờ đó, vẻ đẹp của linh hồn được gìn giữ

302. 1) Để tâm trí không trở nên trống rỗng và không bị chi phối bởi những ý nghĩ tội lỗi, cần phải giữ nó trong sự suy ngẫm về Thiên Chúa – chiêm ngưỡng các thuộc tính và công việc của Thiên Chúa, các hàng ngũ Thiên thần, các nơi an nghỉ của các thánh và thế giới hữu hình này: nhờ đó, vẻ đẹp của linh hồn được gìn giữ. – 2) Vẻ đẹp của linh hồn, vốn được tạo dựng từ ban đầu, đã bị mất đi trong sự sa ngã, được phục hồi qua phép Rửa tội, – qua sự sám hối, – và qua đời sống tu hành. [4, 100]

6. Đây chính là nơi mà trí tuệ luôn phải hướng tới, đây chính là nơi trái tim phải an trú! – Trong sự chú tâm tỉnh táo vào công việc của Thiên Chúa, trên con đường tu hành, tuyệt đối không để bản thân bị lôi kéo đi lang thang khắp nơi, giống như một tù nhân. Nước trong biển có cạn kiệt chẳng, hay không khí cho kẻ thở có thiếu thốn chẳng? – thì càng hơn thế nữa, những suy nghĩ tốt lành trong chúng ta không được cạn kiệt, khi đôi mắt của trí tuệ chúng ta hướng về biển cả vô biên của những việc làm kỳ diệu của Chúa; khi đắm chìm vào đó, trí tuệ sẽ không có thời gian để bận tâm đến những chuyện đời thường, hay vướng vào những suy nghĩ xấu xa. Vì tâm trí, vốn luôn vận động, không thể ở yên một chỗ, mà bất cứ nơi nào chúng ta hướng nó đến, nó sẽ lao đi không thể ngăn cản, dù là về phía bên phải hay bên trái: và nếu là về phía bên phải, thì nó phải cùng với Đa-vít kêu cầu: *“Lạy Chúa, xin theo ý muốn của Ngài, ban sức mạnh cho lòng nhân từ của con”* (Thánh Vịnh 29, 8); còn nếu sang bên trái, thì câu tiếp theo là: *“Ngài đã quay mặt đi, và con đã lúng túng”* (– 9). Sự quay mặt của Thiên Chúa xảy ra khi tâm trí bận rộn với những điều hư vô, còn sự lúng túng tai hại của linh hồn là khi nó sa vào những mưu đồ tội lỗi. Vậy, chúng ta hãy luôn cố gắng hướng tâm trí về phía bên phải, và cho nó chiêm ngưỡng những hình ảnh tốt lành. Đó là những gì? – Các Thần Lực Thiên Thần, những ân huệ khôn tả ở đó, những nơi ở rực rỡ của các Thánh Tông Đồ, các Tiên Tri, các Thánh Tử Đạo và tất cả những người công chính; cũng như vòm trời này, mặt trời rực rỡ, mặt trăng sáng ngời, những chòm sao, và tất cả những điều khác mà các giác quan có thể cảm nhận được, không phải để dừng lại ở đó, mà là để, qua những điều đó, được nâng lên đến Đấng Tạo Hóa của muôn loài, và giữ cho vẻ đẹp của mình không bị tổn hại.

7. Vì Đức Chúa Trời đã ban ân cho chúng ta bằng vẻ đẹp, ban đầu đã tạo dựng chúng ta theo hình ảnh và giống như Ngài; và mặc dù chúng ta đã làm u ám và làm ô nhục chính mình vì sự bất tuân, nhưng Ngài lại mặc cho chúng ta vẻ đẹp trong ân sủng, *“bằng sự tái sinh và sự đổi mới của Thánh Linh, Đấng đã tuôn đổ dồi dào trên chúng ta qua Đức Giê-su Christ, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta”* (Tít 3, 5); và khi sau đó chúng ta lại tỏ ra không xứng đáng ngay cả ở đây, Ngài đã ban cho chúng ta phương tiện thứ ba để lấy lại vẻ đẹp ấy qua sự sám hối trong lời thề sống trinh khiết, *“đã tha thứ cho chúng ta mọi tội lỗi, và xóa bỏ bản án ghi trên chúng*

ta” (Cô-lô-se 2, 13–14) qua đời sống mang thập giá, giống như phép rửa tội. – Xin linh hồn chúng ta được ở lại trong vẻ đẹp của mình, để xứng đáng được nghe: *“Người thật toàn thiện, hồi người yêu dấu của ta, và không có tí vết nào nơi người”* (Ca Vịnh 4, 7). Khi linh hồn lại bị ô uế bởi tội lỗi [vì chúng ta hay thay đổi và *“không ai trong sạch khỏi sự ô uế”* (Gióp 14,4), *“không ai có thể tự hào rằng lòng mình trong sạch”* (Châm Ngôn 20,9)], hãy vội vàng thanh tẩy bản thân bằng những giọt nước mắt sám hối. *“Xin Ngài rửa sạch con, con sẽ trắng hơn tuyết,”* Thánh Đa-vít cầu nguyện (Thánh Vịnh 50,9); *“Hãy tẩy rửa và trở nên trong sạch, hãy loại bỏ sự gian dối khỏi tâm hồn các người,”* Đức Chúa Trời kêu gọi qua Tiên tri Ê-sai (1,16). Và linh hồn nào luôn thanh tẩy chính mình như vậy, từ bỏ mọi khuynh hướng xấu xa, yêu mến và khao khát Đức Chúa Trời duy nhất, và hằng ngày mong chờ cái chết với niềm vui, thì thật là hạnh phúc. – Cái chết chắc chắn sẽ đến với chúng ta, và chúng ta cũng phải trả món nợ chung này. – Nhưng ôi, ước gì chúng ta, sau khi đã sống một đời thánh thiện và công chính, được ân sủng để khi thi hài của mỗi người trong chúng ta được đặt ra để các anh em hôn tiễn lần cuối trong lễ an táng, linh hồn chúng ta sẽ được các Thiên Thần của Đức Chúa Trời đón nhận và đưa lên trời để hưởng cuộc sống vĩnh cửu đầy hạnh phúc.

303. Nhắc đến những người đã rời khỏi tu viện, sau đó sa vào tà giáo và sa đọa

303. 1) Nhắc đến những người đã rời khỏi tu viện, sau đó sa vào tà giáo và sa đọa. – 2) Khuyên nhủ phải cảnh giác, chỉ ra rằng kẻ thù không tìm kiếm điều gì khác hơn là lôi kéo tu sĩ ra khỏi con đường chính đạo và hủy hoại họ. [4, 101]

8. Hiện nay có ít người lắng nghe, do một số anh em đã ra đi; nhưng dù chỉ có một người lắng nghe, cũng không nên lơ là việc giảng dạy; vì Chúa phán: *“Hãy giữ gìn, chớ khinh thường một ai trong những kẻ bé mọn này: vì Ta nói cùng các người rằng, các thiên thần của họ trên trời đang nhìn thấy mặt Cha Ta trên trời. Vì Con Người đã đến để tìm kiếm và cứu rỗi kẻ đã lạc mất”* (Mt 18,10–11). Ôi, tình yêu thương loài người của Thiên Chúa thật không thể diễn tả xiết! Chúa đã đến trong hình dạng một nô lệ để tìm kiếm người nô lệ đã bỏ trốn, nhằm giải thoát anh ta khỏi ách nô lệ của ma quỷ. Ánh sáng chân thật đã đến để tìm kiếm đồng drachma bị mất, nhằm đưa người ấy ra khỏi bóng tối của tội lỗi. Chẳng phải vì thế mà chúng ta, với lòng khiêm nhường, khi noi gương Chúa Toàn Thiện, cũng phải lo lắng cho từng người trong các con, nói chuyện với họ, và sẵn sàng hy sinh cả linh hồn mình vì họ sao? Ôi, giá như tôi có đôi cánh để bay đi và ghé thăm từng cộng đoàn anh em – để nhìn ngắm họ và nói với họ những điều xứng đáng – và không chỉ họ, mà cả những ai *“đã đi theo con đường của Ca-in, và lao vào sự lừa dối của Balaam để nhận tiền công”* (Giù-đe 11). Vậy tôi đang nói đến ai đây? – Đó là Leontius, Jeremiah và Nectarius, những người đã phản bội cả chúng ta lẫn đức tin; và để đền đáp cho sự phản bội đó, họ đã được trao chức vụ lãnh đạo – những người mà nếu tôi, với lòng khiêm nhường, được gặp và trò chuyện với họ, thì dù không làm gì khác, tôi cũng sẽ hy sinh linh hồn mình vì họ. Tôi cũng mong được gặp những người, vì tội lỗi của tôi, đã cởi bỏ áo tu hành thánh thiện và khoác lên mình y phục của sự vô luật và tội lỗi, để tôi có thể khóc thương cho họ thêm lần nữa: trong số đó có một người, chính là Pigasius ấy, như người ta kể, đã sa ngã đến mức tột tệ đến nỗi, nhờ ân sủng của hoàng đế, trở thành thủ lĩnh của dân chúng, gây ra chiến tranh, thực hiện những vụ giết người và đã mất mạng trong trận chiến. Thật là một tai họa! Kẻ đáng thương này đã lao xuống vực thẳm nào vậy! Ban đầu, hẳn rời bỏ cộng đoàn, sau đó đi theo những dục vọng của mình, lúc thì sa ngã theo điều này, lúc thì theo điều kia, như một con vật không biết nói, rồi từ bỏ đời tu, và cuối cùng kết thúc bằng bị kịch mà chúng ta đã nghe kể.

9. Nhắc đến điều này, tôi xin mọi người cầu nguyện cho những người ấy, còn bản thân chúng ta hãy kiên định trên con đường của mình, không hề làm suy giảm sự kiên trì trong đời sống tu hành, bởi vì chỉ cần những sự nói lung và lười biếng nhỏ nhất cũng đủ khiến linh hồn sa vào chỗ diệt vong. Đó là lý do tại sao tôi thương xót những người sống tách biệt và than khóc cho họ, như những con mồi đã sẵn sàng, đang chờ đợi ma quỷ; bởi vì nếu con sói bắt cóc một con cừu khỏi chuồng cừu, thì chẳng phải nó sẽ dễ dàng nuốt chửng con cừu nào mà nó tìm thấy bên ngoài đàn hơn sao? – Các anh chị em không biết rằng ma quỷ đang thờ ra sự cuồng loạn chống lại chúng ta sao? Nó tấn công mọi người, chứ không chỉ các tu sĩ khiêm nhường; nó vui mừng trước sự diệt vong của nhiều người, nhưng không tận hưởng điều đó bằng việc khi nó thành công trong việc lôi kéo một tu sĩ sa ngã. Tại sao nó lại không ngừng đấu tranh, rình rập và tranh giành, như thể muốn tách người vâng lời khỏi sự vâng lời, người im lặng khỏi sự im lặng, người đứng trên cột khỏi cột, người ẩn dật khỏi nơi ẩn dật, để sau khi gây ra sự xáo trộn đó, nó có thể dẫn dắt họ theo ý muốn của mình: bởi những ai kiên định ở trong giới luật và nơi ở của mình, tu dưỡng đức hạnh, thì trở nên khó nắm bắt đối với ma quỷ, được nâng lên cao hơn những cái bẫy của nó. Vậy, bằng cách sử dụng sức mạnh đã được ban cho chúng ta để chống lại ma quỷ, chúng ta sẽ đẩy lùi nó, tự bảo vệ mình bằng sự kính sợ Thiên Chúa và đánh bại nó bằng

những suy nghĩ thiên thượng, không để những suy nghĩ của nó chi phối bản thân, để qua đó giành được chiến thắng trước nó và xứng đáng nhận vương miện công chính từ Đấng Ban Ôn Thánh của chúng ta, Chúa Kitô.

304. Chúng ta hãy tỉnh thức đặc biệt vì sự bất bớ: vì lúc đó kẻ thù tấn công mạnh mẽ hơn

304. 1) Chúng ta hãy tỉnh thức đặc biệt vì sự bất bớ: vì ở đây kẻ thù tấn công mạnh mẽ hơn. Kẻ thù đã hủy diệt bao nhiêu người kể từ thuở tạo thiên lập địa? Và bây giờ nó vẫn tiếp tục làm như vậy. – 2) Làm sao để tránh khỏi những cái bẫy của nó? Bằng sự khiêm nhường và vâng phục các điều răn. Ở đây, lối sống đúng đắn được mô tả – cả bên ngoài lẫn bên trong, kèm theo lời nhắc nhở về phần thưởng, nhằm khích lệ tinh thần. [4, 102]

10. Chúng ta hãy sống một cuộc đời xứng đáng với sự bách hại vì Chúa Kitô “trong mọi sự đạo đức và trong sạch” (1 Tm 2,2), “như những con cái vâng lời, đừng để bị lôi cuốn bởi những ham muốn ngu muội trước đây của các con” (1 Pr 1,14), và đừng nói lòng sự nỗ lực tu hành của các con. Vì các con hãy xem, “Ma quỷ như con sư tử gầm rú, đi lang thang tìm ai để nuốt chửng” (1 Phê-rô 5,8); và khi nó thấy chúng ta đang bị sự bất bớ xé nát, nó sẽ tấn công mạnh mẽ hơn nhiều, với hy vọng giờ đây sẽ dễ dàng cướp lấy linh hồn chúng ta hơn. Nhưng chúng ta sẽ luôn tỉnh táo và cảnh giác mọi lúc mọi nơi, được che chở bởi các điều răn của Đức Chúa Trời. Và nó, không tìm thấy chỗ đứng trong chúng ta, sẽ phải rút lui trong sự nhục nhã. Còn nếu hấn tìm thấy, hấn sẽ tấn công ngày càng dữ dội hơn; và sẽ không lùi bước cho đến khi đánh gục và hủy diệt chúng ta. Hay là chúng ta không biết hấn đã hủy diệt bao nhiêu người kể từ khi thế giới được tạo dựng: chẳng phải hấn đã khiến người đầu tiên bị đuổi khỏi vườn địa đàng, bằng cách quyến rũ người ấy bằng sự ngọt ngào của tội lỗi sao? Chẳng phải hấn đã xúi giục Ca-in giết anh em mình sao? Chẳng phải hấn đã loại Giu-đa ra khỏi hàng ngũ các Tông đồ, biến hấn thành kẻ phản bội Đấng Cứu Thế của muôn loài sao? Chẳng phải hấn đã đẩy nhiều người khác, không thể đếm xuể, vào cái chết sao? – Ngay cả bây giờ, hấn vẫn tiếp tục dụ dỗ, kích động và ép buộc con người làm mọi điều ác, và gần như nuốt chửng cả vũ trụ; và việc tránh xa hấn vô cùng khó khăn và đòi hỏi sự cảnh giác tốt độ: bởi vì hấn không chỉ tìm cách lôi kéo chúng ta bằng lối sống buông thả và hèn hạ, mà còn bằng sự tu hành khắc khổ để lôi kéo chúng ta khỏi con đường đúng đắn và dẫn dắt chúng ta đến điều trái ngược, biến hóa muôn hình vạn trạng, bày ra đủ loại mưu mô và sự lừa dối, trải rộng vô số lưới khắp mặt đất để bắt giữ chúng ta, như Thánh Antôn đã thấy trong thị kiến và nhận được chỉ dẫn từ trên cao rằng chỉ có sự khiêm nhường mới có thể giúp chúng ta tránh khỏi chúng.

11. Vậy, hãy khoác lên mình sự khiêm nhường, chúng ta sẽ tránh xa những sai lầm khiến ta lệch khỏi con đường chính đạo và những hành vi vượt qua ranh giới của nó, bước đi trên con đường vương giả mà không lệch sang phải hay sang trái, nhưng tuân thủ chính xác các quy tắc của Thánh Lệnh đã được trao phó cho chúng ta và bước theo dấu chân của các vị Thánh Tổ đã đi trước chúng ta, những người đang an nghỉ trên thiên đàng. Xin cho tâm trí chúng ta tránh xa những ý nghĩ xấu xa, trái tim được rèn luyện trong Lời Thánh, miệng chỉ mở ra để ngợi khen Thiên Chúa, đôi mắt nhìn thấy sự công chính, tai không nghe những lời vô ích, đôi tay vươn ra để làm việc, chân bước đi trang nghiêm, thức ăn và nước uống được tiết chế, giấc ngủ theo quy định, không được phép ra ngoài trừ khi cần thiết, không có chỗ cho sự liêu lĩnh gây chết chóc và không có điều gì không phù hợp khác xảy ra trong chúng ta, nhưng mọi việc đều được thực hiện một cách thánh thiện và khôn ngoan. Con đường ấy không dài và đích đến của những công đức đã gần kề. Nhưng phần thưởng cho những nỗ lực ấy là gì? – Nước Trời; vì Nước Trời ấy mà chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực và chiến đấu; nếu vấp ngã, chúng ta sẽ nhanh chóng đứng dậy; nếu chợp mắt, chúng ta sẽ thức tỉnh và lại tỉnh táo, kiểm chế bản tính tự nhiên, làm chết đi các chi thể thuộc về trần gian, và rèn luyện các đức tính. Tôi nói tất cả những điều này với chính mình, bởi vì tôi cũng bị bao phủ bởi những yếu đuối, như một người cùng bản tính với các bạn. Xin Chúa ban cho tất cả chúng ta, sau khi đã chân thành nỗ lực và sống một cách không vấp ngã, được ra đi từ nơi này trong niềm hy vọng và được hưởng cuộc sống vĩnh cửu hạnh phúc.

305. Sau khi nêu rõ các điều răn của Luật pháp và Phúc Âm, cùng sự khác biệt giữa chúng, và khẳng định rằng những ai không tuân giữ cả hai thì không thể thừa hưởng Nước Trời

305. 1) Sau khi chỉ ra các điều răn của Luật Mô-sê và Tin Mừng, cùng sự khác biệt giữa chúng, và khẳng định rằng những ai không tuân giữ cả hai thì không thể thừa hưởng Nước Trời. – 2) Nhắc nhở về số phận kinh hoàng của họ khi chết, tại tòa án và sau khi bị kết án, và – 3) Sau đó, Ngài kêu gọi mọi người hãy quay về với Chúa trong sự ăn năn, trước khi cánh cửa ân sủng của Ngài đóng lại. [4, 103]

12. Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng chúng ta và đưa chúng ta từ cõi hư vô vào sự hiện hữu, đã dẫn dắt chúng ta vào cuộc đời này như vào một trường học, để chúng ta học được các điều răn của Tin Mừng về

Nước Trời của Ngài. Chính vì thế, khi sai các môn đệ đi rao giảng, Ngài đã truyền dạy họ rằng: *“Hãy đi và dạy dỗ muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, Con và Thánh Thần, dạy họ tuân giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con”* (Mt 28,19-20). Vậy những điều răn mà Ngài đã truyền dạy cho chúng ta là gì? – Theo Cựu Ước, – đã được truyền dạy: *“Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng dối”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 20; Đệ Nhị Luật 5); còn theo Tân Ước, Ngài đã ban những điều răn cao cả hơn và trọn vẹn hơn những điều đó; vì Ngài phán: *“Người xưa đã nói: ‘Chớ giết người’; ai giết người thì phải chịu phán xét. Còn Ta thì nói với các ngươi rằng: Ai giận anh em mình một cách vô cớ, thì phải chịu sự phán xét; vì ai nói với anh em mình rằng: ‘Raca’, thì phải chịu sự phán xét của Hội đồng”*. – Lại nữa: *“Người xưa đã phán: ‘Chớ ngoại tình.’ Còn Ta thì phán cùng các ngươi rằng: Ai nhìn người đàn bà mà thèm muốn nàng, thì trong lòng đã ngoại tình với nàng rồi.”* Lại nữa: *“Người xưa đã phán: ‘Chớ thề dối, nhưng hãy giữ lời thề của ngươi với Chúa.’ Còn Ta thì bảo các ngươi: chớ thề thốt gì cả”*. Lại nữa: *“Có lời chép rằng: ‘Hãy yêu người thân của ngươi và ghét kẻ thù của ngươi.’ Còn Ta thì bảo các ngươi: hãy yêu kẻ thù của các ngươi, chúc phước cho những ai nguyện rửa các ngươi, và làm điều lành cho những ai ghét các ngươi”* (Mt 5,21–44). Các con có thấy sự khác biệt giữa hai Giao Ước này không? Một bên cấm các hành vi, còn bên kia – chính những ý định trong lòng, từ đó các hành vi phát sinh, để tội lỗi không bén rễ ở đây? – Bây giờ, nếu chúng ta sống không theo Luật pháp, cũng không theo Phúc Âm, mà – nói cho dễ hiểu – theo lối ngoại đạo, thì chúng ta sẽ phải chịu điều gì vào ngày đó? – *“Đừng tự lừa dối mình,”* Sứ đồ nói, *“cả những kẻ gian dân, những kẻ thờ hình tượng, những kẻ ngoại tình, những kẻ ô uế, những kẻ đồng tính luyến ái, những kẻ nam sắc, những kẻ tham lam, những kẻ trộm cắp, những kẻ say sưa, những kẻ gây rối, và những kẻ bóc lột, đều không được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời”* (1 Cô-rinh-tô 6, 9–10).

13. Tại sao, như tôi đã nhiều lần nói với các bạn trước đây, và bây giờ tôi lại khẳng định một cách dứt khoát: chớ ai sống theo ý riêng mình; chớ ai thờ ơ với việc cứu rỗi; chớ ai cũng đừng tích trữ vàng bạc, đừng mua nô lệ, đừng nuôi ngựa và bò, cũng đừng tự gánh vác bất kỳ sự tích lũy nào khác, vì từ đó sinh ra những tội lỗi lớn lao và tai hại nhất. Thế mà giữa các anh em vẫn còn một số người, những kẻ cứ khẳng khẳng chống đối và cứ ngoan cố chống lại lẽ thật. Nhưng tôi, với lòng khiêm nhường, vô tội trước máu của các bạn; vì tôi không ngừng rao giảng lẽ thật của Đức Chúa Trời cho các bạn và không ngừng cảnh báo về thanh gươm sắp giáng xuống những kẻ chống đối. *“Hay là chúng ta làm phật lòng Chúa? Chúng ta là thức ăn mạnh nhất của Ngài sao?”* (1 Cô-rinh-tô 10, 22). *“Vì rìu đã đặt sẵn ở gốc cây rồi: mọi cây nào không sinh trái tốt thì sẽ bị chặt đi và ném vào lửa”* (Mt 3,10). Các con không sợ gương này sao? Các con không run rẩy trước lời đe dọa này sao? Các con cũng không sợ cái chết, điều mà chúng ta chắc chắn sẽ phải đối mặt trong một thời gian ngắn nữa sao? Làm sao chúng ta có thể đối diện với các Thiên Thần đáng sợ, những Đấng thường đến để đưa chúng ta ra khỏi thân xác? Làm sao chúng ta có thể đi qua con đường không ngắn đó mà không có những sự chuẩn bị cần thiết? Làm sao, với lương tâm ô uế, chúng ta có thể đứng trước tòa án của Đức Kitô, Đấng mà trước mặt Ngài mọi đầu gối đều quỳ xuống và mọi lưỡi đều xưng nhận? Nếu chúng ta đến đó trong tình trạng như vậy, thì chắc chắn sẽ bị đuổi đến nơi có lửa không tắt và sâu bọ không chết, nơi có tiếng khóc lóc và tiếng nghiến răng.

14. Nhưng để điều đó không xảy ra, hãy đến thờ lạy, quỳ xuống và khóc lóc trước Thiên Chúa nhân lành của chúng ta, dâng lên Ngài sự xưng tội, lời cầu xin, lòng ăn năn, nước mắt, lời cầu nguyện, sự kiêng khem, sự trong sạch và đời sống đạo đức. Vì Ngài là sự thanh tẩy tội lỗi của chúng ta; và Ngài vẫn chưa đóng cửa lòng thương xót của Ngài trước mặt chúng ta, không từ chối ai quay về với Ngài, nhưng thương xót đón nhận, như người đàn bà điếm, như tên cướp, như người con hoang đàng. Nay, tôi xin các bạn, hãy đứng dậy, hãy thức tỉnh, hãy nỗ lực, để như những đứa trẻ học giỏi, khi tan trường, hân hoan chạy về nhà mình, thì chúng ta, với tư cách là những môn đệ chân thành của Tin Mừng, từ bỏ cuộc sống này, cũng hân hoan chuyển sang cuộc sống vĩnh cửu.

306. Ca ngợi sự vâng lời như một công đức mang lại nhiều hoa trái nhất và khiển trách những ai không sống trong sự vâng lời

306. 1) Ca ngợi sự vâng lời như một công đức mang lại nhiều hoa trái nhất và khiển trách những ai không sống trong sự vâng lời. – 2) Ngài khuyến nhủ các môn đệ ngày càng tiến bộ hơn trong sự vâng lời, nhắc nhở rằng Đấng sắp đến sẽ ban thưởng cho mỗi người tùy theo việc làm của họ. [4, 104]

15. Nhờ ân sủng của Thiên Chúa toàn năng, anh em tin tưởng và vâng phục sự khiêm nhường của tôi, không làm gì khác ngoài những gì được truyền dạy: điều này mang lại niềm vui và vinh quang không chỉ cho tôi, mà còn cho chính anh em, những người đã lấy đức hạnh làm mục tiêu cuộc đời ngay từ trước tôi. Vì đối

với người tu hành, điều gì có thể ngọt ngào, đáng khao khát và vui mừng hơn là sống theo giới răn và không làm gì theo ý riêng mình? Chính ở đó mới là sự vâng phục chân chính; đó chính là cuộc sống hạnh phúc; đó là một cuộc hành trình đầy đau khổ và thanh thản: đầy đau khổ, chừng nào người ta còn bị chi phối bởi những ham muốn của mình; vô lo khi ai đó đã cắt đứt hoàn toàn ý chí riêng của mình, và nhờ đó có đủ can đảm để nói theo lời các Tông đồ: *“Không phải tôi sống, mà là Đức Kitô sống trong tôi”* (Gl 2,20). Vì, không sống theo ý riêng mình, người ấy, nhờ sự hướng dẫn của vị tu viện trưởng, sống theo ý Chúa, và *“nhìn ngắm vinh quang của Chúa với khuôn mặt không che giấu, được biến đổi theo hình ảnh ấy từ vinh quang này sang vinh quang khác, nhờ Thánh Thần của Chúa”* (2 Cô-rinh-tô 3,18). Người như vậy không bận tâm đến thế gian, không sợ cái chết, sống một cuộc đời vô lo và không bị gánh nặng bởi bất cứ điều gì, hoàn toàn phó thác chính mình cho Thiên Chúa. Còn ai dựa vào những ham muốn của mình và đẩy các luật lệ vâng phục sang một bên, để phục tùng ý riêng và sự tự mãn của bản thân, thì người ấy sẽ sống một cuộc đời đầy đau khổ, *“bị ma quỷ bắt giữ khi còn sống theo ý riêng của nó”* (2 Ti-mô-thê 2,26), – và dù đôi khi có vẻ như đang ăn chay, hoặc thức đêm cầu nguyện, hoặc làm điều thiện nào khác, thì tất cả những điều đó đều không được chấp nhận: vì *“mọi điều không xuất phát từ đức tin đều là tội lỗi”* (Rô-ma 14,23); và những gì không theo quy tắc chung thì đó là việc riêng của người làm, và xa lạ với sự đạo đức đẹp lòng Đức Chúa Trời.

16. Vì vậy, tôi chính đáng khi khiển trách những người như vậy, còn các anh em thì tôi khen ngợi và khẩn khoản xin các anh em hãy ngày càng kiên trì trong sự vâng phục tốt lành nhất, trong sự nhẫn nại, trong việc kìm chế ý chí riêng, trong đức tin, hy vọng và tình yêu, cũng như trong mọi nỗ lực tu hành khác nhằm cứu rỗi chính mình và làm gương tốt cho toàn thể anh em. Nay, tôi khẩn khoản xin các anh chị em: vì *“chỉ còn một chút nữa, Đấng sắp đến sẽ đến và sẽ không chậm trễ”* (Hê-bơ-rơ 10,37); ngày cuối cùng sẽ đến, ngày mà *“các việc làm của bóng tối sẽ được phơi bày và những ý định trong lòng sẽ được công bố”* (1 Cô-rinh-tô 4,5). Đấng Phán Xét đáng sợ và không sai lầm sẽ đến, Đấng sẽ đưa người tu tập đến với người tu tập, vị tu viện trưởng đến với vị tu viện trưởng, vị giám mục đến với vị giám mục, quan đại thần đến với quan đại thần, vua đến với vua, và qua từng người, Ngài sẽ vạch trần hoặc minh oan, và *“sẽ ban thưởng cho mỗi người tùy theo việc làm của họ: những ai kiên nhẫn làm việc lành, tìm kiếm vinh quang, danh dự và sự bất diệt, sẽ được sự sống đời đời; còn những ai chống lại lẽ thật một cách hăng hái, tuân theo sự bất chính, sẽ phải chịu cơn thịnh nộ và sự phẫn nộ. Nỗi buồn và sự khốn khổ sẽ giáng xuống mọi linh hồn con người làm điều ác”* (Rô-ma 2,7–9). Chúng ta phải hết sức sợ hãi và hết lòng lo liệu, để giờ chết không bắt gặp chúng ta tay trắng về việc lành, mà tìm thấy chúng ta giàu có nhờ hoa trái của những việc lành. Dù kẻ thù có chống đối chúng ta trong việc làm lành [– đó là bản chất của nó; *“vì nó là kẻ giết người từ thuở ban đầu, và không dừng vững trong lẽ thật: vì không có lẽ thật trong nó”*, như Chúa đã phán (Giăng 8,44)]; nhưng chúng ta sẽ dùng lòng dũng cảm và lòng quảng đại để chống lại nó, đối đầu với nó bằng công lao, mồ hôi, lời cầu nguyện, lời khẩn cầu, nước mắt – và nó sẽ không thể làm gì được chúng ta, nhờ sự hỗ trợ trong cuộc chiến đấu của chúng ta và sự che chở của Chúa đối với sự yếu đuối của chúng ta, Đấng ban cho chúng ta chiến thắng vĩnh cửu.

307. Nhắc đến hiệu quả tốt đẹp của những lời dạy, ngài mời gọi mọi người cùng nhau – hỗ trợ lẫn nhau – xây dựng ngôi nhà của Đức Chúa Trời

307. 1) Nhắc đến những kết quả tốt đẹp của các bài giảng, ngài mời gọi mọi người cùng nhau – hỗ trợ lẫn nhau – xây dựng ngôi nhà của Đức Chúa Trời. – 2) Sau đó, ngài khuyên nhủ rằng, khi đã trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời, đừng để nó bị hư hỏng trong chúng ta; đồng thời chỉ ra các phương tiện để thực hiện điều đó. [4, 105]

17. Đừng ai nói rằng những lời giảng dạy của chúng ta là công việc vô ích. Không, chúng ta thu được lợi ích to lớn từ chúng: vì lời dạy dỗ của chúng ta đối với người lắng nghe bằng trái tim rộng mở cũng giống như cái cày đối với đất, và như nước đối với người khát. Điều gì thường khiến linh hồn trở nên xấu xa? Điều gì gây ra mâu thuẫn, cãi vã và chia rẽ trong các cộng đoàn? Chẳng phải là do thiếu vắng lời dạy dỗ và sự khích lệ sao? Nơi nào có sự dạy dỗ và khích lệ, nơi đó có hòa bình và trật tự; và nơi nào có hòa bình và trật tự, nơi đó Thánh Thần ngự trị: chính vì lý do đó mà tôi, với lòng khiêm nhường, trong sự kính sợ và tình yêu, cố gắng trò chuyện với các bạn, khích lệ, an ủi, nhắc nhở, để giúp cả bản thân tôi lẫn các bạn thoát khỏi những cám dỗ đa dạng của ma quỷ. – Tôi xin thú nhận rằng chính các anh chị em cũng đã giúp đỡ tôi rất nhiều, đặc biệt là những người đứng đầu trong cộng đoàn; tất cả các anh chị em đều là những người cộng tác với tôi vì điều thiện. *“Tôi,”* thánh Phaolô nói, *“đã gieo hạt, Apôlô đã tưới nước, còn Thiên Chúa thì làm cho lớn lên”* (1 Cr 3,6): vì vậy, đây không chỉ là công việc tốt lành của riêng tôi, mà còn là của các anh em, hơn nữa – là của Thiên Chúa, Đấng từ Ngài mọi điều tốt lành trong loài người đều phát xuất. Vì thế, tôi xin các anh em, theo

sự vâng phục đã được ban cho mỗi người, hãy hướng mọi sự về lợi ích chung và cùng nhau xây dựng ngôi nhà của Thiên Chúa bằng Thánh Thần. Vì Thánh Tông Đồ đã nói: *“Không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền móng đã có, đó là Đức Giê-su Ki-tô. Nếu ai xây dựng trên nền móng này bằng vàng, bạc, đá quý, gỗ, rơm, hoặc rác rưởi: công việc của mỗi người sẽ được bày tỏ, vì ngày ấy sẽ tỏ ra; bởi vì nó sẽ được thử thách bằng lửa; và công việc của mỗi người, tùy theo bản chất của nó, sẽ bị lửa thử thách”* (1 Cô-rinh-tô 3, 11–13). Các bạn có thấy không, ngài so sánh đức hạnh với vàng, bạc và đá quý, còn tội lỗi thì với củi, rơm và lau sậy; trong số đó, khi bị đưa vào thử thách của lửa phán xét, những thứ dễ cháy sẽ bị thiêu rụi, còn những thứ bền vững sẽ được giữ lại.

18. Về điều này, ngài còn dùng những lời lẽ còn đáng sợ hơn nữa để nói thêm: *“Các anh em không biết rằng các anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong các anh em sao? Nếu ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì chính Đức Chúa Trời sẽ phá hủy người ấy; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, và các anh em chính là đền thờ ấy”* (1 Cô-rinh-tô 3, 16–17). Thật là một ân sủng lớn lao khi chúng ta được xứng đáng được gọi là và trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời! Nhưng cũng thật là một lời đe dọa lớn lao rằng, nếu chúng ta phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì chính chúng ta sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt! Vậy, chúng ta đừng phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời trong chính mình, và khi đã được ân sủng có Thánh Linh ngự trong mình, chúng ta đừng để mình trở thành nơi trú ngụ của các dục vọng; cũng như khi đã được giải thoát khỏi tội lỗi, chúng ta đừng để mình lại bị ma quỷ nô lệ. Nhưng *“hãy để chúng ta được trong sạch và không tì vết, tràn đầy hoa trái của sự công chính nhờ Đức Giê-su Ki-tô, để tôn vinh và ca ngợi Thiên Chúa”* (Pl 1,10-11). Xin cho lòng chúng ta luôn tỉnh táo, tràn đầy sự kính sợ Thiên Chúa và được tưới gội bởi những suy nghĩ không ngừng về cái chết: vì nơi nào có sự kính sợ ấy và những suy nghĩ ấy, thì không có chỗ cho tội lỗi xâm nhập. Khi lòng trở nên vô cảm trước điều này và cứng như đá, thì dục vọng dễ dàng xâm nhập vào chúng ta, làm chúng ta bực bội và bối rối, và không buông tha cho đến khi chúng ta trở lại tâm trạng tốt lành như trước. Chúng ta hãy chấp nhận sự vất vả, để sau khi nỗ lực trong việc làm điều thiện, chúng ta sẽ tìm được sự bình an bất tận; hãy chấp nhận nước mắt, để chúng ta tìm được niềm vui nơi Chúa; hãy chấp nhận con đường chật hẹp và đầy đau khổ của cuộc đời, để chúng ta tìm được cuộc sống thanh thản nảy sinh từ đó. – Và đây là điều quý giá nhất trong tất cả những điều quý giá. Đây là hạnh phúc vĩ đại nhất trong mọi hạnh phúc – bằng những nỗ lực và công lao nhỏ bé trong việc trau dồi các đức tính – để đạt được những ân huệ vô biên và vĩnh cửu, – mong rằng tất cả chúng ta đều được hưởng ân huệ ấy.

308. Cuộc đời chúng ta giống như một chuyến đi trên biển

308. 1) Cuộc đời chúng ta giống như một chuyến đi trên biển. – 2) Trí tuệ, với tư cách là người lái tàu, phải điều khiển con thuyền cuộc đời như thế nào để tránh bị chìm? – 3) Những bài học này không chỉ dành cho những người trẻ tuổi, mà còn dành cho cả những người cao tuổi: bởi vì nguy hiểm cũng không xa họ. – 4) Vậy hãy chú ý để không làm mất đi những gì đã gây dựng bằng công sức lâu dài. [4, 106]

19. Còn có một đại dương khác, đó là cuộc đời con người, trên đó chúng ta, như trên một con tàu nào đó, sau khi bước vào thân xác này, lướt đi trong tâm trí và lướt đi không chỉ thỉnh thoảng, như những người đi biển trên những con tàu thông thường, lúc thì lướt đi, lúc thì ẩn náu trong bến cảng, mà lướt đi không ngừng nghỉ ngày đêm, dù trong thời tiết xấu hay bão tố; và biển này đầy hiểm nguy, không chỉ hiểm nguy mà còn dài vô tận, tương xứng với thời gian sống của chúng ta; và trên đó, biết bao cơn sóng dữ dội do những linh hồn độc ác đẩy lên, biết bao hải tặc – những con quỷ – tấn công, tìm cách nhấn chìm chúng ta, đến nỗi không thể diễn tả hết được. Vì sao Thánh Đa-vít, khi chứng kiến điều này, lại khẩn cầu trong lời cầu nguyện: *“Xin cứu con khỏi những kẻ ghét con, và khỏi những dòng nước sâu; xin đừng để cơn bão nước nhấn chìm con, cũng đừng để vực thẳm nuốt chửng con, và cũng đừng để kẻ ngang hàng với con nói xấu về con”* (Thánh Vịnh 68, 15–16). – Nếu như Thánh Đa-vít, một người đàn ông vĩ đại như vậy, còn sợ hãi và cầu nguyện để không bị nhấn chìm – dù rằng, vì đã lơ là, ngài từng phải chịu khổ – thì chúng ta, những kẻ khiêm nhường, sẽ nói gì, và chúng ta phải sợ hãi và cầu nguyện bao nhiêu để không phải chịu cùng số phận đó?

20. Tâm trí chúng ta, giống như người lái thuyền, khi tỉnh táo và cảnh giác, sẽ đẩy lùi những cơn bão của các đam mê; chúng ta chỉ thỉnh thoảng bị văng vãi giọt nước bắn lên từ những ý nghĩ đang dâng trào; nhưng khi sa vào sự lười biếng và thiếu cẩn trọng, thì nó lại đón nhận những đam mê, ập đến như dòng nước cuồn cuộn; rồi khi bị tràn ngập bởi chúng, cuối cùng phải chịu một thảm họa đắm tàu tội lỗi khủng khiếp, mà chỉ nghe thôi đã thấy thương xót, huống chi là phải trải qua. Cuộc hành trình cuộc đời chúng ta thật đáng sợ và đầy bi kịch như vậy, vì thế hãy cầm lái nó một cách cẩn trọng và tỉnh táo, đẩy lùi những đam mê ra xa và

ngay lập tức loại bỏ những ý nghĩ không phù hợp đang xâm nhập, để chúng, nếu chúng ta chần chừ trong đó, sẽ không nhân chìm chúng ta.

21. Tôi nói điều này không chỉ nhắm đến những người trẻ tuổi, mà còn cả những bậc cao niên đã lâu năm tu hành; vì ma quỷ cũng không để họ yên, và không hiếm khi đẩy họ đến sự sa ngã thảm thương – như vị thánh vĩ đại và thánh thiện Basil đã nói ở đâu đó: “Quả thực, đó là cảnh tượng đáng thương nhất – sau khi ăn chay, sau cuộc sống khắc khổ, sau những lời cầu nguyện kéo dài, sau những giọt nước mắt tuôn trào, sau hai mươi năm hay thậm chí ba mươi năm kiên khem, vì sự bất cẩn và sự lơ là của tâm hồn, bỗng chốc mất hết mọi thứ!” (tập 4, trang 222, – trong bản dịch tiếng Nga). – Chính tôi, với lòng khiêm nhường, đã nghe, đã thấy, đã than khóc và vẫn đang than khóc, khi nghĩ đến việc một kho tàng đức hạnh dồi dào như vậy, được tích lũy suốt bao nhiêu năm, lại bị con quỷ xảo quyệt cướp đi chỉ trong chớp mắt, để lại người tu hành đạo đức trong tình trạng trống rỗng và vô dụng. – Bí tích cứu rỗi của chúng ta thật vĩ đại, và sự điên cuồng của ma quỷ chống lại chúng ta cũng lớn lao không kém, vì nó không thể chịu đựng được việc nhìn thấy chúng ta thăng thiên lên trời, nơi mà nó đã bị đuổi xuống.

22. Nhưng dù nó có như vậy và trang bị sự hung hăng như thế để chống lại chúng ta; thì chúng ta, dù lớn hay nhỏ, trẻ hay già, tất cả đều nhất trí và kiên quyết, với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, không để bản thân rơi vào sự hủy diệt vì sự lơ là đối với những gì chúng ta đã tích lũy được qua bao công lao và nỗ lực – tức là: từ bỏ thế gian, vâng lời, sống trong sạch, những giọt nước mắt, việc xưng tội đầu tiên và cuối cùng; nhưng chúng ta sẽ còn tiếp tục tỉnh thức không ngừng, giương cao cánh buồm hy vọng của mình, và được dẫn dắt bởi những cơn gió của Thánh Thần, để khi chúng ta đến cuối cuộc đời và cập bến cõi bất tử, chúng ta sẽ được hưởng Nước Trời nhờ sự giàu có của các đức hạnh.

309. Hôm qua, sứ giả của nhà vua đã đến; và tất cả chúng ta đều hoảng hốt, vì biết rằng nhà vua không ưa chuộng chúng ta

309. 1) Hôm qua, sứ giả của nhà vua đã đến; và tất cả chúng ta đều hoảng hốt, vì biết rằng nhà vua không hài lòng với chúng ta. Nếu biết rằng ngài hài lòng, thì các người đã đón tiếp người đến từ ngài theo cách khác. Cũng như linh hồn sẽ đón nhận sứ giả của cái chết: với niềm vui nếu chắc chắn về ân sủng của Thiên Chúa, và với sự kinh hoàng nếu không chắc chắn. – 2) Hãy làm hòa với Thiên Chúa, hãy kết bạn với các Thiên thần. Để làm điều này, cần có những giọt nước mắt sám hối, sự tỉnh thức về bản thân, những lời cầu nguyện lẫn nhau, và trên hết là việc rước lễ các Bí tích Thánh. – 3) Ở đây trình bày cách thức nên tiếp nhận các Bí tích Thánh, điều này mang lại ơn cứu rỗi, và thật đáng tiếc khi người ta hiếm khi rước lễ, kèm theo lời khuyên – hãy rước lễ thường xuyên hơn. [4, 107]

23. Hôm qua, ngay khi sứ giả của nhà vua vừa đến đây, chúng ta lập tức vô cùng lo lắng, bị sốc trước sự bất ngờ của chuyến viếng thăm này. Nhưng khi sau đó biết rằng ông ta không đến vì chúng ta, chúng ta càng nhanh chóng gạt bỏ nỗi sợ hãi. Giờ đây tôi hỏi, tại sao chúng ta lại sợ hãi đến vậy? Phải chăng là do ý thức rằng nhà vua không chỉ bất mãn với chúng ta, mà thậm chí còn ghét bỏ và khinh miệt chúng ta. Ngược lại, nếu chúng ta được nhà vua yêu mến và thuộc số những người thân cận với ngài, liệu chúng ta có vui mừng trước sự xuất hiện của người được ngài cử đến, khi biết rằng ngài luôn đối xử với chúng ta một cách ưu ái không? – Nhưng tại sao tôi lại đề cập đến vấn đề này? – Ý tôi là, cũng giống như vậy, linh hồn nào nhờ cuộc sống tốt lành mà xứng đáng được Thiên Chúa ưu ái, khi rời khỏi thân xác, khi Thiên Thần của Vua muôn loài được sai đến đón rước, sẽ không sợ hãi, mà sẽ vui mừng ngược nhìn Người và hân hoan trở về với Chúa của mình. Còn nếu linh hồn ấy không như vậy, thì sẽ rơi vào hoang mang và kinh hoàng, không có sự vững vàng trong lòng, cũng không mong đợi sự giúp đỡ hay an ủi từ đâu cả. Bởi vì ở đây, cả anh em lẫn bạn bè đều có thể an ủi linh hồn và xoa tan nỗi sợ hãi; còn ở đó thì không có gì như vậy là thích hợp, và Thiên Thần sẽ tàn nhẫn và vô tình bắt đi linh hồn khốn khổ ấy. – Nghe những lời này, liệu chúng ta có cảm thấy những cơn run rẩy của nỗi sợ hãi trong tâm hồn không? Nếu việc nghe về điều này đã gây ra nỗi sợ hãi; thì chúng ta sẽ phải chịu đựng điều gì khi thực sự rơi vào tình cảnh như vậy? – Và linh hồn sẽ ra trước tòa án của Đấng Christ như thế nào? – “*Dòng sông lửa*”, theo lời tiên tri Đa-ni-ên, “*chảy ra từ trước mặt Ngài, hàng ngàn hàng vạn thiên thần phụng sự Ngài, và vô số thiên thần đứng trước mặt Ngài*” (Đa-ni-ên 7:10), – và Đấng Phán Xét thì đáng sợ và không khoan nhượng, còn lời đáp lại sẽ bị xét xử ngay cả những lời nói vô ích, như đã được chép trong Phúc Âm (Ma-thi-ơ 12:36). Lúc đó, linh hồn làm sao chịu đựng nổi tất cả những điều này? – Quả thật, “*thật đáng sợ khi rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống*” (Hê-bơ-rơ 10,31). Và còn đáng sợ hơn nữa khi linh hồn nghe thấy phán quyết công minh nhất, phán quyết sẽ khiến linh hồn phải chịu sự đau khổ vô tận.

24. Vì lý do này, tôi xin và khẩn cầu: hãy làm hòa với Đức Chúa Trời trước khi chết, hãy giành được sự ân sủng của Ngài; hãy kết bạn với các Thiên Thần sẽ đến đón chúng ta – hãy giữ cho con mắt tâm linh của mình luôn tỉnh thức và trí tuệ bất khả chiến bại, không khuất phục trước sự cám dỗ của các dục vọng; nếu có lúc vấp ngã, hãy nhanh chóng đứng dậy; bằng những giọt nước mắt dồi dào, chúng ta sẽ dập tắt những mũi tên rực lửa của kẻ ác và thay vào đó, hãy nâng cao tình yêu dành cho Đấng Kitô. – *“Lời cầu nguyện của người công chính, khi được hỗ trợ, có sức mạnh lớn lao,”* (Gia-cô-bê 5,16); đó là lý do tại sao chúng ta cần cầu nguyện cho nhau và tưởng nhớ nhau trong lời cầu nguyện. Nước mắt và sự ăn năn cũng có sức mạnh lớn lao, hơn hết là việc rước Mình Thánh Chúa – khi thấy các con, không hiểu sao, lại đối xử một cách hời hợt với điều này, tôi vô cùng ngạc nhiên. Vào ngày Chủ nhật vẫn còn có người rước lễ; nhưng khi Thánh Lễ diễn ra vào ngày khác, thì không ai đến rước lễ cả. Ngay cả trong tu viện, trước đây, những ai muốn đều có thể rước lễ hàng ngày; nhưng giờ đây điều đó rất hiếm khi xảy ra, và thậm chí bạn sẽ không thấy điều đó ở bất cứ đâu.

25. Nói như vậy, tôi hoàn toàn không mong muốn các con rước lễ một cách hời hợt, tùy tiện. Vì có chép rằng: *“Mỗi người hãy tự xét mình, rồi hãy ăn bánh và uống chén. Vì ai ăn và uống mà không xứng đáng, thì tự mình xét xử mình, vì không phân biệt được Thân Thể Chúa”* (1 Cô-rinh-tô 11,28–29). Không, – đó không phải là điều tôi muốn; xin đừng để điều đó xảy ra! Nhưng để chúng ta, với lòng khao khát được rước lễ càng nhiều càng tốt, hãy thanh tẩy chính mình, và nhờ đó xứng đáng với ân sủng này. Vì bánh trước mặt là sự rước lễ của sự sống, như Chúa đã phán: *“Ta là bánh sự sống, Đấng đã từ trời xuống; ai ăn bánh này sẽ sống đời đời. Và bánh mà Ta sẽ ban, chính là thịt Ta, mà Ta sẽ hiến dâng vì sự sống của thế gian”* (Ga 6,51); và lại nữa: *“Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người ấy”* (Ga 6,56). Anh em có thấy ân huệ không thể diễn tả và vô biên này không? Chúa không chỉ chết vì chúng ta, mà còn dâng chính Ngài làm của ăn cho chúng ta. Còn điều gì có thể bày tỏ tình yêu vĩ đại của Ngài dành cho chúng ta hơn thế nữa? Và còn điều gì cứu rỗi linh hồn chúng ta hơn thế nữa? – Nếu bây giờ không ai tự tước bỏ thức ăn thông thường hàng ngày và, nếu không được nếm thử, sẽ cảm thấy vô cùng khó chịu; thì điều gì có thể giải thích được – khi mọi người được dâng lên không phải là bánh thông thường, mà là bánh sự sống, và không phải là chén thông thường, mà là chén sự bất tử – việc thờ ơ với việc liệu ai đã nếm thử chúng hay chưa, mà không coi việc này là cần thiết? Điều này chứng tỏ sự thiếu khôn ngoan và vô nghĩa đến mức nào! Nếu điều này đã từng xảy ra cho đến nay, thì từ nay trở đi, xin hãy cùng nhau quyết tâm không để điều đó lặp lại nữa, khi chúng ta đã nhận thức được sức mạnh của ân sủng Thiên Chúa này; nhưng luôn luôn, bằng tất cả sức lực mình có, hãy thanh tẩy bản thân, rồi mới đến rước lễ và tham dự các mầu nhiệm thánh thiêng và thánh hóa. – Và điều này, như tôi nghĩ, và thực sự là như vậy, sẽ giúp chúng ta rất nhiều trong việc giữ mình trong sạch, nhờ sự thúc đẩy từ việc chuẩn bị và mong đợi Thánh Thể. Còn nếu thờ ơ với việc rước lễ, thì các dục vọng sẽ có thêm tự do và không gian để bắt giữ chúng ta. – Điều này sẽ là lời khích lệ thường xuyên cho chúng ta trên con đường hướng tới cuộc sống vĩnh cửu, mà xin cho tất cả chúng ta được hưởng, nhờ ân sủng và lòng nhân ái của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

310. Tiến lên – tiến lên – trên con đường đức hạnh

310. 1) Tiến lên – tiến lên – trên con đường đức hạnh. – 2) Như thế nào? Bằng cách dành mỗi ngày để làm những việc phải làm: điều này được trình bày qua một chương trình mẫu. – 3) Động lực: vẻ đẹp và sự ngọt ngào của đức hạnh, cùng sự tai hại của tội lỗi. – 4) Điều gì khiến chúng ta không thành công? Đó là sự thiếu chân thành trong mong muốn. [4, 108]

1. Đức hạnh là một quá trình không ngừng tiến triển, không bao giờ dừng lại trên con đường tiến lên phía trước, mà luôn dẫn dắt những ai theo đuổi nó đến sự hoàn hảo tuyệt đối. Để minh họa điều này, Sứ đồ đã nói: *“Không phải là tôi đã đạt được rồi, hay đã trở nên hoàn hảo rồi; nhưng tôi vẫn tiếp tục theo đuổi, để có thể đạt được điều mà chính Chúa Giê-su Christ đã ban cho tôi”*; – và tiếp đó: *“Quên đi những gì ở phía sau, vươn tới những gì ở phía trước, tôi chạy theo mục tiêu đã định, để đạt được vinh quang của ơn gọi cao cả mà Đức Chúa Trời đã ban cho qua Đức Chúa Giê-su Christ”* (Phi-líp 3, 12–14). Vì vậy, không được phép dừng lại trong việc thực hành đức hạnh: bởi vì sự dừng lại ở đây chính là khởi đầu của sự sa ngã vào điều ác. Vậy chúng ta cũng đừng đứng yên trên con đường đức hạnh, nhưng hãy luôn tiến bước và, như những người luôn mới mẻ, tiến lên từ sức mạnh này sang sức mạnh khác, *“cho đến khi tất cả chúng ta đạt đến sự trưởng thành trọn vẹn, theo mức độ của sự trưởng thành trọn vẹn của Đấng Christ”* (Ê-phê-sô 4,13).

2. Điều này sẽ diễn ra như thế nào? Nếu mỗi ngày chúng ta đều dành thời gian để tận tâm làm những việc phải làm. Hãy lấy ví dụ như sau: khi thức dậy, chúng ta hãy vội vã đến cầu nguyện; sau khi trở về từ đó, chúng ta hãy hăng hái bắt tay vào công việc – vừa ca ngợi và hát khen Chúa trong lòng, vừa làm việc bằng

đôi tay. Một ngày đã trôi qua? Chúng ta sẽ đi ngủ với lòng biết ơn và sự ăn năn; và nhờ sự luân phiên như vậy của các việc làm, lời thánh Đa-vít đã nói cũng sẽ được ứng nghiệm trong chúng ta: *“Ngày này truyền lại cho ngày kia lời phán, và đêm này báo cho đêm kia sự khôn ngoan”* (Thánh Vịnh 18,3). Xin đừng để chúng ta có một ngày nào sống trong sự thờ ơ với công việc và bị trói buộc bởi những suy nghĩ và cảm xúc, – cũng đừng để có một đêm nào chìm đắm trong sự nuông chiều xác thịt và những điều ô nhục, – tôi không nói về hành động: xin đừng để điều đó xảy ra! – mà là về mặt tâm trí: bởi vì Lời Chân Lý đòi hỏi rằng không chỉ thân xác chúng ta phải trong sạch, mà cả linh hồn cũng vậy.

3. Nếu chúng ta muốn khao khát điều gì, thì hãy khao khát những đức hạnh, mà sự nếm trải chúng thật ngọt ngào và không bao giờ thỏa mãn? Nếu chúng ta thích đắm chìm trong vẻ đẹp, thì còn gì đáng yêu hơn Chúa, Đấng mà mọi sự đều tự hào về vẻ đẹp của Ngài? Còn những ham muốn xấu xa, khi làm cho linh hồn trở nên điên cuồng, lại gặm nhấm nó tàn nhẫn hơn bất kỳ con thú nào: đến nỗi từ chúng không mang lại niềm vui, mà chỉ là cuộc sống đầy đau khổ. *“Thịt và máu,”* vị Tông đồ nói, *“không thể thừa hưởng Nước Trời, cũng như cái hư nát không thể thừa hưởng cái bất hư”* (1 Cr 15,50). Và hãy nói cho tôi biết, có ai bị tội lỗi bắt làm tù binh mà không bị nó làm nhục, hạ nhục và đẩy vào cái chết? Và có ai được đức hạnh tôn vinh mà không được nó nâng cao và tỏ ra kỳ diệu trước thế gian? Hãy lấy hai người trong số đông – Amnon và Giô-sép. Chẳng phải sự dâm dục đã đẩy người kia đến sự sỉ nhục dẫn đến cái chết, còn việc giữ gìn sự trong sạch trước mặt người phụ nữ Ai Cập chẳng phải đã khiến người kia trở thành vua sao? – Như vậy, đức hạnh thật đáng yêu, thật đáng khao khát, thật cứu rỗi! Còn tội lỗi thì ghê tởm, đáng chán ghét và hủy diệt! Thế mà chúng ta, loài người, lại sa vào một sự lầm lạc lớn lao, chọn cái chết thay vì sự sống, chọn bóng tối thay vì ánh sáng, và yêu thích sự hư nát thay vì sự bất diệt. Còn điều gì đáng thương xót hơn thế nữa.

4. Vậy tại sao, dù mong muốn trở thành những người yêu mến điều thiện, chúng ta lại không thể trở thành như vậy? – Bởi vì chúng ta không mong muốn điều đó bằng một khát vọng chân thật, mà chỉ là giả tạo: bởi vì khi tự cho mình là chủ, chúng ta muốn gì cũng được, nên chúng ta chọn điều đó; do đó, nếu thực sự mong muốn điều thiện, chúng ta sẽ chọn điều thiện. – Đúng là một cuộc sống xấu xa từ thuở thiếu thời đã ban cho chúng ta những thói quen đam mê không thể loại bỏ; nhưng Sứ đồ đã nói gì? – *“Tôi nói theo cách con người, vì sự yếu đuối của xác thịt các anh em, như các anh em đã dâng các chi thể của mình làm nô lệ cho sự ô uế và sự vi phạm luật pháp, để phạm luật pháp; thì bây giờ, hãy dâng các chi thể của mình làm nô lệ cho sự công chính, để thánh hóa”* (Rô-ma 6,19). Tức là, để chống lại khuynh hướng phạm tội, chúng ta phải thể hiện lòng nhiệt thành hướng về đức hạnh. Vậy hãy cứ tiếp tục nỗ lực không ngừng, và chắc chắn Đức Chúa Trời toàn lành sẽ mở cửa cho chúng ta, thực hiện trong chúng ta những điều đẹp lòng Ngài, và ban cho chúng ta sự sống đời đời.

311. Có người qua đời trong sự ca ngợi: đây là bài học để noi gương người ấy

311. 1) Có một người đã qua đời trong sự ca ngợi: đây là bài học để noi gương người ấy. – 2) Việc tưởng nhớ đến những giây phút cuối cùng khơi dậy lòng nhiệt thành, như tất cả các thánh nhân đã làm. – 3) Ai hành động như vậy sẽ được hạnh phúc, và lời khuyên được đưa ra: chúng ta cũng hãy như vậy. [4, 109]

5. Giờ đây, chúng ta đã hoàn toàn xác nhận rằng anh em chúng ta, Thêô-sôst, đã qua đời; và cần phải nói đôi lời về ngài, bởi vì ngài là một người có đức hạnh cao cả, được nhiều người ca ngợi, cả tu sĩ lẫn giáo dân; ngài không chỉ tuân theo Lời Chúa mà còn khiến người khác tuân theo, và sau khi trải qua thử thách qua những đau khổ, ngài đã có thể, như các Tông đồ đã làm, trở thành nguồn trợ giúp cho những ai đang bị cám dỗ. Nhờ đó, ngài đã thu hút được nhiều con cái tốt lành theo Chúa, sau đó vì lẽ thật mà phải chịu những nỗi đau khổ và khó khăn, những cuộc bách hại và cám dỗ không nhỏ và không dễ dàng, và sau khi qua đời trong những thử thách ấy, ngài đã về với Chúa. – Nhưng tại sao tôi lại nói tất cả những điều này? – Để qua người anh em này, chúng ta có thể nhìn thấy tương lai của chính mình, tức là: nếu chúng ta sống một cách tốt đẹp và thánh thiện, thì sau khi qua đời, chúng ta sẽ được người khác ca ngợi giống như ngài, trở thành những người khơi dậy lòng nhiệt thành tốt lành cho những thế hệ sau; còn nếu chúng ta không sống tốt, thì không những không được ca ngợi, mà còn phải chịu sự đau khổ vô tận một cách công bằng: điều này thật đáng sợ khi nghĩ đến, chứ đừng nói đến việc nói ra.

6. Hãy nhìn xem điều này: chúng ta lần lượt ra đi khỏi nơi này, và đi về đâu, và cuộc sống nào đang được sắp đặt cho chúng ta ở đây trong vài ngày ngắn ngủi – chỉ để sống đủ lâu nhằm thử thách và kiểm chứng đức hạnh, rồi sau đó chuyển sang nơi mà chúng ta sẽ ở lại mãi mãi. Suy ngẫm về điều này là việc làm của những người khôn ngoan; và ai suy ngẫm thì người ấy luôn sợ hãi và run rẩy, mỗi ngày đều chết đi theo ý muốn, mỗi ngày đều chờ đợi sự giải thoát khỏi thân xác mình, và nhờ đó khơi dậy trong lòng sự nhiệt thành

đổi với những việc sắp tới, theo sự vâng phục được giao phó, và không ngừng nỗ lực hết mình. Vì chẳng, những hành động cao cả tự nhiên của các thánh nhân đến từ đâu? Sự vâng phục của họ cho đến tận lúc chết đến từ đâu? – Sự kiên nhẫn bất khuất của các vị tử đạo, khi các chi thể bị chặt đứt, khi máu tuôn trào, đến từ đâu? – Chẳng phải từ đây sao – chẳng phải từ suy nghĩ về sự ngắn ngủi của cuộc đời và cái chết bất ngờ – về việc phải ra trước tòa án phán xét đáng sợ và về sự vô tận của những cực hình vĩnh cửu sao? – Tất cả đều xuất phát từ đây; từ đây mà họ chịu đựng những đau khổ tàn khốc nhất, như thể trong một thân xác xa lạ.

7. Và linh hồn nào suy ngẫm về điều này ngày đêm, sống cuộc đời tạm bợ như một lữ khách, đến đây và trông đợi cuộc sống hạnh phúc và vô tận ấy – điều mà Thánh Tông Đồ đã nói: *“Tạo vật đang trông đợi sự mặc khải của các con cái Thiên Chúa. Vì tạo vật phải phục tùng sự hư không, không phải theo ý muốn của chính nó, nhưng vì Đấng đã khiến nó phục tùng, với niềm hy vọng rằng chính tạo vật cũng sẽ được giải thoát khỏi sự hư nát để bước vào sự tự do vinh quang của các con cái Thiên Chúa”* (Rm 8,19–21). Bạn có thấy điều được hứa hẹn không? Rằng mọi sự sẽ được biến đổi thành sự bất diệt và tạo vật sẽ được chuyển từ nô lệ sang tự do? – Ngày ấy sẽ ra sao, ngày mà thánh Đa-vít đã nói: *“Một ngày trong các cung điện của Ngài còn hơn cả ngàn ngày”* (Thánh Vịnh 83, 11); và thánh Phê-rô Tông đồ: *“Một ngày... như một ngàn năm”* (2 Phê-rô 3, 8). Chúng ta cũng sẽ hướng tâm trí và trái tim mình về đó, – sẽ chuyển khát vọng của mình về đó, sẽ dòi những suy nghĩ và mong muốn của mình về đó, để khi bận rộn với những điều ấy, chúng ta được che chở khỏi vị vua của thế gian này, kẻ có quyền cám dỗ chúng ta, nhưng không thể lật đổ chúng ta khi chúng ta được bảo vệ bởi những vũ khí của đời sống tu hành, – kẻ mà tôi, với lòng khiêm nhường, mong các bạn không chỉ tránh xa mà còn chiến thắng, và nhận được vương miện công chính từ Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa của chúng ta.

312. Chỉ có những tu sĩ chân chính mới có thể vui mừng, bởi vì họ không bận tâm đến những lo toan đời thường, mà chỉ quan tâm đến việc làm đẹp lòng Thiên Chúa, và vì đã giữ được sự trinh khiết

312. 1) Chỉ có những tu sĩ chân chính mới có thể vui mừng, bởi vì họ không bận tâm đến những lo toan đời thường, mà chỉ quan tâm đến việc làm đẹp lòng Thiên Chúa, và vì đã giữ gìn sự trinh khiết. – 2) Họ cũng chẳng có gì để buồn phiền: tội lỗi đã được tha thứ; những tổn thương do ý nghĩ và dục vọng gây ra được dập tắt bằng cuộc chiến chuẩn bị cho vương miện, chỉ cần chiến đấu dũng cảm và đánh bại kẻ thù. – 3) Hãy hăng hái lên; Đấng Tái Lâm sẽ sớm đến. [4, 110]

8. Thánh Tông Đồ truyền dạy mọi người *“hãy luôn vui mừng trong Chúa”* (Phil. 4, 4). Thường thì chỉ có những tu sĩ chân chính mới vui mừng, những người không bận tâm đến vợ, con, nô lệ, tiền bạc, tài sản hay bất cứ điều gì khác mà những kẻ ham mê xác thịt thường bận tâm. Họ chỉ có một mối quan tâm duy nhất là làm sao để làm đẹp lòng Chúa; hãy bận tâm đến điều đó, và đó chính là luôn vui mừng trong Chúa. Vì nơi nào có hôn nhân, nô lệ và mọi lo toan phát sinh từ đó – thì đó chính là sự tan vỡ của tinh thần, mà Đức Chúa Trời đã ban cho con cái loài người để họ tan vỡ trong đó, như lời Solomon đã nói (Truyền Đạo, chương 1–2): ở đó thật khó để vui mừng trong Chúa, khi những điều đã nêu trên làm tâm trí xao lãng khỏi sự tưởng nhớ thánh thiện về Đức Chúa Trời, mà chỉ nhờ đó mới có thể vui mừng được. Vì chúng ta thuộc về những người vui mừng trong Chúa, hãy luôn vui mừng và chia sẻ niềm vui với nhau, trông đợi phần thưởng từ Đấng ban thưởng là Thiên Chúa cho sự trinh khiết và lòng không tham lam của chúng ta; Ngài đã hứa ban thưởng ngay cả cho một chén nước lạnh, chứ không chỉ cho những việc làm vĩ đại và siêu nhiên như vậy. Vì quả thật, việc giữ trinh tiết là một việc lớn lao và siêu nhiên: nó tiếp xúc với cõi sống của các Thiên thần và đưa con người trở về trạng thái ban đầu, vốn đã tồn tại trong vườn Địa đàng, khi đó không có hôn nhân, cũng không có nô lệ, mà cuộc sống trôi qua một cách vô lo và thanh thản.

9. Nếu ai đó nói rằng họ không vui mừng mà lại buồn bã, thì xin hãy nói rõ: nỗi buồn ấy xuất phát từ đâu? – Phải chăng vì trước đây đã phạm nhiều tội lỗi? – Nhưng những tội lỗi ấy đã được tha thứ nhờ việc xưng tội, từ bỏ thế gian, và chấp nhận ách vâng phục. – Phải chăng hàng ngày anh em bị những ý nghĩ làm tổn thương? – Nhưng nếu anh em loại bỏ chúng, thì đó chính là dấu hiệu báo trước cho vinh quang của anh em. Vì người ta không bao giờ trao vương miện cho kẻ chưa từng tham chiến, mà chỉ trao cho chiến binh; cũng không ban thưởng cho kẻ chưa từng chiến đấu, mà chỉ ban thưởng cho người đã dũng cảm tranh đấu và giành chiến thắng. Các con có thấy chẳng, những điều mà chúng ta có thể chỉ ra như nguyên nhân của nỗi buồn, thì ở đó lại là nguồn vui cho chúng ta? Vậy hãy vui mừng trong niềm vui thiêng liêng, đứng lên và chống lại những mưu mô của ma quỷ một cách dũng cảm nhất, dùng lời cầu nguyện và khăn nài để đẩy lùi những lời xúi giục của nó, dùng sự khiêm nhường và vâng phục để phá vỡ những cái bẫy của nó, bằng nước mắt và sự ăn năn, chúng ta sẽ nhấn chìm nó như đã nhấn chìm Pharaoh; bằng sự tự kiểm điểm và xưng tội, chúng ta sẽ xua đuổi nó ra xa khỏi mình; và bằng mọi việc lành khác, với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, chúng

ta sẽ lật đổ nó. Vì vậy, dù hấn có đa dạng trong những mưu mô của mình; dù hấn có xảo quyệt trong sự độc ác; dù hấn có biết thời điểm thuận lợi để tấn công chúng ta, tìm cách tiêu diệt chúng ta; dù hấn có biết giả vờ bị đánh bại, để rồi bất ngờ tấn công linh hồn chưa chuẩn bị sẵn sàng, và làm với nó theo ý muốn của hấn. Nhưng chúng ta, khi đứng canh gác, sẽ tỉnh táo và cảnh giác, giữ cho con mắt của trí tuệ không bao giờ ngủ quên và trái tim rực cháy tình yêu đối với Thiên Chúa, và nhờ đó, chúng ta sẽ trở nên bất khả chiến bại và bất di bất dịch.

10. Nay, xin đừng để lòng mình nao núng trong trận chiến, cũng đừng chùn bước trong cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù; cuộc chiến và những chiến công sắp kết thúc rồi; chỉ còn rất ít thời gian nữa là điều sắp đến sẽ xảy ra, không thể trì hoãn được nữa, hoặc vào giờ lâm chung của mỗi người, hoặc khi thế giới này kết thúc, khi Ngài hiện ra từ trời cùng các Thiên thần quyền năng trong ngọn lửa rực rỡ, và trong vinh quang không thể tả xiết, và *“mọi con mắt sẽ nhìn thấy Ngài”*, và những kẻ *“đã đâm thấu Ngài, thì mọi chi phái trên đất sẽ than khóc vì Ngài”* (Khải Huyền 1, 7). Thật là một cảnh tượng đáng sợ và không thể tả xiết! – Lúc bấy giờ, những ai đã nỗ lực thực hành việc lành, kiên định trong cám dỗ, yêu mến sự thánh thiện, hoàn toàn vâng phục, và tất cả những ai đã làm đẹp lòng Chúa trong mọi sự sẽ được vui mừng. Xin cho chúng ta cũng được kể vào số họ, và cùng với họ hưởng thụ những ân huệ vĩnh cửu nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.

313. Cuộc đời trần thế đầy biến động, đã trở nên như vậy kể từ lần bất tuân đầu tiên

313. 1) Cuộc đời trần thế đầy biến động, đã trở nên như vậy ngay từ lần đầu tiên không vâng lời. – 2) Chúng ta, khi từ bỏ thế gian và cam kết sống vâng phục, sẽ thoát khỏi sự thay đổi ấy; nhưng để làm được điều đó, cần phải kiên trì trong các việc lành. – 3) Vậy, chúng ta hãy tỉnh táo và cảnh giác, giữ mình trong sự trong sạch; còn nếu lỡ phạm tội, hãy ăn năn và sửa đổi. [4, 111]

11. Hãy lắng nghe những gì Sứ đồ nói: *“Tôi nói điều này vì thời gian đã ngừng lại; những ai có vợ, hãy sống như người không có vợ; những ai khóc than, hãy sống như người không khóc than; những ai vui mừng, hãy sống như người không vui mừng; những ai mua sắm, hãy sống như người không sở hữu; và những ai tìm kiếm thế gian này, hãy sống như người không tìm kiếm. Vì hình thức của thế gian này đang qua đi”* (1 Cô-rinh-tô 7, 29 – 31). Câu *“hình thức của thế gian này đang qua đi”* có nghĩa là gì? Nghĩa là nó trôi qua, lướt qua, và không hề ổn định dù chỉ trong một ngày: hôm qua trời trong, hôm nay trời u ám; hôm qua thời tiết đẹp, hôm nay lại gặp hoạn nạn; người này vươn lên đỉnh cao, người kia lại rơi xuống từ đỉnh cao danh dự của mình; người kia từ giàu có trở thành nghèo khó, người này từ nghèo khó trở thành giàu có; và cuộc đời nghèo nàn của chúng ta phải chịu biết bao biến đổi và xáo trộn, không bao giờ có được chỗ đứng vững chắc trong bất cứ điều gì. – Tại sao lại xảy ra như vậy? Do sự vô tâm từ thuở xa xưa của chúng ta: bởi vì chúng ta đã coi thường Mệnh lệnh Thánh được ban cho chúng ta trong vườn Địa Đàng, bị lừa dối bởi những lời nịnh hót ngọt ngào của con rắn, nên chúng ta đã bị phó mặc một cách công bằng cho cuộc đời đầy đau khổ và biến động này, – chính vì lý do đó mà công trình cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã nhập thể, đã được thực hiện, đưa chúng ta trở lại trạng thái nguyên thủy và khôi phục lại cuộc sống không đau khổ và không lo âu. Tại sao việc giữ vững sự kiên định giữa những biến động và không thay đổi giữa những thăng trầm lại là điều khôn ngoan và hợp lý? Vậy ai mới thực sự có được điều này? – Không ai khác ngoài những ai đã từ bỏ thế gian và đi theo Chúa.

12. Nhưng chính chúng ta, nhờ ân sủng của Đức Kitô, đã từ bỏ thế gian một cách tốt lành và hiến dâng chính mình cho sự vâng phục tuyệt vời, nhờ đó sự trở về trạng thái nguyên thủy được hoàn thành trong chúng ta. Vì, do sự bất tuân và ngang bướng mà chúng ta đã bị đuổi khỏi vườn địa đàng, nên Thiên Chúa toàn lành của chúng ta đã thương xót, để chúng ta nhờ sự vâng phục và khiêm nhường mà lấy lại được nó. Vậy, chúng ta hãy vui mừng vì đang sống trong sự vâng phục, bởi vì nó dẫn chúng ta vào sự sống đời đời. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi sự kiên trì trong các việc lành và sự nhẫn nại trong những nỗi đau khổ. Bởi vì nếu chiến thắng về mặt thể xác phải đạt được bằng nhiều công sức và mồ hôi, thì càng phải nói rằng, chỉ những người dũng cảm và cao thượng mới có thể chiến thắng trên con đường đời như của chúng ta.

13. Vậy, xin hãy đứng vững một cách dũng cảm, luôn tỉnh táo, luôn cảnh giác, hướng khát vọng của chúng ta về một Thiên Chúa duy nhất và không ngừng chiêm ngắm Ngài bằng tâm trí, được rửa sạch bằng nước mắt và sự ăn năn, được soi sáng bằng những lời cầu nguyện và khẩn nài, và nhờ đó thu hút ân sủng của Thánh Thần. Vì chẳng có gì làm Đức Chúa Trời vui lòng bằng một tâm hồn trong sạch khỏi những đam mê; và chẳng có đồng cỏ muôn màu nào tỏa ra hương thơm nào sánh được với tâm hồn tỏa hương đức hạnh. Nếu chẳng may chúng ta có lúc chợp mắt, hãy mau chóng tỉnh dậy; dù có phải phạm tội bảy lần trong ngày, nhưng chúng ta cũng sẽ ăn năn bảy lần – và sẽ được đón nhận; dù phải chịu khổ bảy mươi lần bảy, nhưng chúng ta

cũng sẽ ăn năn bấy nhiêu lần, và sẽ không bị tước mất hy vọng được tha thứ, theo lời hứa thiêng liêng của Thiên Chúa: chỉ xin chúng ta hãy kiên trì và đừng lười biếng trong việc vực dậy chính mình sau những lần vấp ngã. Cuộc hành trình đã gần kết thúc, niềm vui và sự hân hoan, cùng những vương miện công chính đã gần kề – xin cho tất cả chúng ta đều được hưởng những điều ấy, nhờ ân sủng và lòng nhân ái của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

314. Anh em đã qua đời đột ngột: từ đó, lời khuyên nhủ đầy cảm hứng là hãy sẵn sàng cho giờ ra đi, và luôn suy ngẫm về điều đó để sống trong những việc làm đẹp lòng Chúa

314. Anh em đã ra đi đột ngột: từ đó, lời khuyên nhủ đầy cảm hứng là hãy sẵn sàng cho giờ ra đi, và luôn suy ngẫm về điều đó để sống trong những việc làm đẹp lòng Chúa. [4, 112] Hãy đến, chúng ta hãy lập giao ước cứu rỗi về ngày cuối cùng; hãy đến, hãy làm hòa với Đức Chúa Trời trước khi giờ chết cấp bách ập đến: vì có lời chép rằng: *“Trong cõi chết, ai còn nhớ đến Ngài? Trong âm phủ, ai còn xưng nhận Ngài?”* (Thi Thiên 6, 6). Chẳng lẽ chúng ta không thấy rằng mỗi ngày các anh em của chúng ta đều bị cướp đi sao? Chúng ta chẳng thấy rằng, như những con chiên bị định sẵn để làm của tế, hôm nay chúng ta còn sống, nhưng ngày mai đã không còn nữa sao? Anh em Liberius cũng đã ra đi, sự ra đi của ngài đã làm tan nát tâm hồn khiêm nhường của tôi: vì, như người ta kể lại, người ta đã tìm thấy ngài trong phòng tu, đột ngột qua đời, nằm nghiêng một bên, giống như đang ngủ. – Đó là kết cục của ngài! – Còn kết cục của chúng ta sẽ ra sao, chúng ta không biết, và chúng ta sẽ chết như thế nào, chúng ta cũng không hay: liệu cái chết có đến bất ngờ, hay có điềm báo nào đó? Trên đất liền hay trên biển? – Lúc đó chúng ta sẽ ở một mình, hay được các anh em vây quanh? Ai có thể thấu hiểu ý định của Chúa, và ai là cố vấn của Ngài để biết được ngày giờ, nơi chốn và hình thức của cái chết chúng ta? – Quả thật, sự định đoạt của cái chết thật đáng sợ, và việc rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống cũng thật đáng sợ. Vì vậy, tôi xin mọi người hãy luôn nỗ lực, luôn tỉnh táo, luôn làm việc theo ý Chúa. Người này, người ta nói, đã được phong chức cao, người kia trở nên giàu có, còn người khác nữa thì trở thành vua. – Vậy tất cả những điều đó là gì? – Tất cả đều trôi qua như giấc mơ, – *“Họ chìm vào giấc ngủ của mình, và không ai trong số họ giữ được của cải nào trong tay”* (Thánh Vịnh 74,6). *“Mọi vinh quang của loài người, giống như hoa cỏ”* (Ê-sai 40,6). Còn những người được Chúa chọn thì đã thực hiện một cuộc mua bán tuyệt vời – và nhận được những chức tước không thể tước đoạt. Đó là những chức tước nào? – Có người mang chức Tông đồ, có người mang chức Tiên tri, có người mang chức Tử đạo, có người mang chức Thánh nhân, và có người dù ở bậc thấp nhất trong số đó, nhưng vẫn mang lại sự cứu rỗi. Tên của họ được ghi trong Sách Sự Sống, vinh quang không phai tàn, niềm vui không thể diễn tả. Chúng ta cũng hãy noi gương họ, và chắc chắn sẽ nhận được một trong những chức vụ ấy: vì ân sủng không phân biệt, và mỗi ai khao khát đều sẽ nhận được ân huệ tốt lành của mình, dù là người nhỏ bé hay vĩ đại, người khôn ngoan hay không khôn ngoan, người già hay người trẻ. Còn nếu chúng ta không noi gương họ, thì Chúa Tể sẽ không cho chúng ta vào cung điện hôn lễ trên trời, và sẽ đóng cánh cửa của Ngài trước mặt chúng ta. *“Khốn thay,”* Chúa phán, *“cho người mà Con Người bị phản bội: thà rằng người ấy chưa từng được sinh ra thì tốt hơn”* (Mt 26,24). Ai cũng rõ rằng lời này ám chỉ kẻ phản bội; nhưng cũng có thể áp dụng một cách công bằng cho bất kỳ ai tự tay đánh mất sự cứu rỗi của chính mình. Chúng ta có suy nghĩ về sự hiện đến của Đức Chúa Trời vĩ đại và Đáng Cứu Rỗi của chúng ta là Đức Giê-su Christ không? Chúng ta có suy ngẫm về phán quyết khủng khiếp mà Vị Thẩm Phán không thể hồi lộ sẽ tuyên bố đối với tất cả những ai đứng trước mặt Ngài không? Chúng ta có hình dung được ngọn lửa không thể dập tắt và những cực hình vĩnh cửu không thể tưởng tượng nổi không? Ai có thể hiểu được điều này? Ai là người khôn ngoan, người thuyền trưởng biết tự điều khiển bản thân một cách khéo léo và cứu rỗi linh hồn mình khỏi bị chìm đắm trong những tình thần độc ác? Còn chúng ta, vì nhờ ân sủng của Đức Kitô mà đã chọn một cuộc sống bình an và thanh thản, nên chúng ta sẽ tiếp tục và tiếp tục điều khiển con thuyền đời mình một cách khéo léo, tiếp tục và tiếp tục nhẫn nại chịu đựng mọi điều gặp phải, dùng sự kính sợ Thiên Chúa để bảo vệ từng bộ phận của thân thể. Xin đừng để mắt tò mò nhìn ngó; xin tai đừng tiếp nhận những điều vô ích; xin lưỡi đừng được phép phán xét: vì *“ai vu khống anh em mình, hoặc phán xét anh em mình,”* như anh em của Đức Chúa Trời đã nói, *“thì người ấy vu khống luật pháp và phán xét luật pháp”* (Gia-cơ 4:11); hãy để bàn tay làm việc, vì *“ai không muốn làm việc, thì cũng đừng ăn”*, theo phán quyết của các Tông đồ (2 Tê-s. 3, 10); hãy để đôi chân bước đi trên con đường hòa bình; trái tim *“chớ nghiêng về những lời gian dối, chớ che giấu tội lỗi”* (Thánh Vịnh 140, 4); nhưng *“mọi sự nơi anh em hãy được trật tự và đúng mực”* (1 Cô-rinh-tô 14, 40), để, sau khi sống tốt lành, chúng ta được hưởng những ân huệ vĩnh cửu.

315. Trong khi giữ vững đức tin, chúng ta cũng phải tiến bộ trong đời sống đạo đức; đặc biệt là trong sự trong sạch, điều mà kẻ thù đang tấn công mạnh mẽ nhất giữa chúng ta

315. 1) Khi giữ vững đức tin, chúng ta cũng phải tiến bộ trong đời sống đạo đức; đặc biệt là trong sự trong sạch, điều mà kẻ thù đang tấn công dữ dội nhất giữa chúng ta. – 2) Kẻ thù bắt đầu bằng những ý nghĩ ô uế; sau đó, khi đã khơi dậy dục vọng, nó dẫn đến hành động; và tiếp theo, nó biến kẻ ham muốn thành kẻ bị bệnh ghê. – 3) Làm thế nào để tránh được? – Hãy chống lại những ý nghĩ đó bằng cách cầu nguyện ngay khi chúng mới chớm nảy sinh. – 4) Hãy lấy động lực để chống lại bằng suy nghĩ rằng, khi đã được nhận làm con nuôi trong ân sủng, nếu phạm tội này, bạn sẽ trở thành nô lệ của ma quỷ, – và hãy chống lại cả dục vọng này lẫn mọi dục vọng khác. [4, 113]

14. Có hai đức tính mang lại sự cứu rỗi cho con người, đó là đức tin và tình yêu. Nếu tôi thấy các bạn phạm sai lầm nào đó về đức tin, thì tôi sẽ nói với các bạn về điều đó, cố gắng bằng mọi cách hướng dẫn các bạn đến lối suy nghĩ chính thống. – *“Vì không có đức tin thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời: người tin mới xứng đáng đến với Đức Chúa Trời, vì Đáng ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài”* (Hê-bơ-rơ 11:6). Vì nhờ ân sủng của Đức Kitô, đức tin của các bạn đã vững vàng, nên, tạm gác chuyện đức tin sang một bên, tôi sẽ nói với các bạn một chút về đời sống hành động, mà động lực của nó phải là tình yêu. – Vậy nên, tôi xin các bạn, như mọi khi, cũng như bây giờ, đừng lơ là việc tu hành, về việc làm chủ những suy nghĩ, về kho tàng quý giá của sự trinh khiết, mà nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta đã vui lòng đón nhận, và chính kho tàng này là mục tiêu mà kẻ thù nhắm đến với tất cả sự hăng hái, tìm cách cướp đi sự cứu rỗi của chúng ta bằng cách cướp mất sự trinh khiết ấy. Vì nó biết rằng nhờ đức tính này, chúng ta trở nên giống Thiên Chúa; ngược lại, khi mất đi đức tính ấy, chúng ta sẽ trở nên giống như loài thú vô tri, như đã chép: *“Người được tôn vinh mà không có trí khôn, hãy trở nên giống loài thú vô tri, và hãy trở nên giống chúng”* (Thánh Vịnh 48,13).

15. Ôi, từ thuở xa xưa, kẻ dụ dỗ chúng ta đã lôi kéo biết bao người bằng dục vọng xác thịt! Nhưng cho đến nay, hấn vẫn không ngừng dụ dỗ, không chỉ những người trẻ tuổi, mà cả những người già; không chỉ những kẻ lơ là, mà cả những người cẩn trọng nhất; và hấn sử dụng vũ khí này chống lại hầu như mọi tâm hồn. Hấn bắt đầu chuẩn bị chất độc này bằng cách gieo rắc những ý nghĩ không phù hợp; sau đó, khi đã khơi dậy lòng ham muốn xác thịt và huyết nhục, hấn xúi giục người ta nói ra những điều cấm kỵ, rồi gieo rắc sự táo bạo để chạm vào bộ phận sinh dục; và điều này sẽ dẫn đến cái chết: vì, như Thánh Tông Đồ đã nói, *“ham muốn khi được gieo mầm thì sinh ra tội lỗi; còn tội lỗi khi được thực hiện thì sinh ra cái chết”* (Gia-cơ 1,15). Vậy chúng ta hãy tránh cái chết này – cái chết vĩnh cửu – hãy tránh căn bệnh tâm hồn đầy tai ương này. Tôi thấy căn bệnh này giống như bệnh ghê. Giống như người bị ghê, khi gãi bằng móng tay, dường như đang tự mang lại niềm vui cho mình, nhưng thực tế không phải là niềm vui, mà là những vết thương đau đớn, và càng gãi nhiều thì vết thương càng nặng: cũng vậy, người bị dục vọng chi phối không nhận được niềm vui, mà là sự đau khổ; không phải sự thỏa mãn, mà là sự trống rỗng; không phải sự thanh thản, mà là sự vô cảm. Người như vậy xứng đáng được thương xót, vì họ vô vọng, hèn nhát, sợ hãi ngay cả cái bóng, chứ không chỉ sợ sự phán xét trong tương lai.

16. Nhưng làm sao để tránh được điều ác này? Điều đầu tiên là phải kiên quyết và không ngừng chống lại những cám dỗ mỗi khi dục vọng này trỗi dậy. Việc nó trỗi dậy không có gì đáng ngạc nhiên; nhưng sức mạnh của nó đến từ sự lơ là của tâm trí, vốn không được bận rộn với những suy nghĩ tốt lành, hoặc từ sự ghen tị của kẻ thù. Dù điều đó xảy ra như thế nào đi chăng nữa, hãy nhanh chóng đứng dậy khi bị tổn thương, hãy cầu nguyện, than thở, tuôn trào nước mắt, với sự từ chối dứt khoát đối với đam mê; và đam mê sẽ sớm lắng xuống, còn bạn sẽ được an ủi trong Chúa. Lúc đó, bạn sẽ nhận ra rằng không có gì đáng cay cho linh hồn bằng việc không bị đam mê bao vây và nô lệ hóa.

17. Chẳng lẽ người chưa nghe Chúa phán sao? *“Ai phạm tội thì là nô lệ của tội lỗi; còn nô lệ thì không ở lại trong nhà mãi mãi; con cái thì ở lại mãi mãi”* (Ga 8,34). Sau khi được giải thoát khỏi tội lỗi và nhận lãnh ân sủng làm con cái, liệu chúng ta lại tự nô lệ cho tội lỗi chăng? Khi đã đứng dưới bàn tay vững chắc của Thiên Chúa, liệu chúng ta có trở thành nô lệ của ma quỷ chăng? Chớ có như vậy. *“Vì nếu tôi phá hủy điều gì, rồi lại xây dựng lại, thì tôi tự biến mình thành kẻ phạm tội”* (Ga-la-ti 2,18), Thánh Tông Đồ đã nói như vậy ở đâu đó. Chúng ta đừng để mình trở thành những kẻ vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời, và lại trở thành nô lệ của ma quỷ, sau khi đã được giải thoát khỏi nó, *“như vậy là tự tích trữ cơn giận cho chính mình, vào ngày cơn giận và sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời được bày tỏ”* (Rô-ma 2:5). Vì về những kẻ ấy có chép rằng: *“Sáu bộ của họ không chết, và lửa không tắt”* (Mác 9,44). *“Vậy, nhờ sự tự do mà chính Đức Kitô đã giải thoát chúng ta, chúng ta hãy đứng vững”* (Ga-la-ti 5,1), khinh bỉ những mưu mô ghê tởm của con rắn, hằng ngày chống lại và chiến đấu không chỉ với dục vọng này, mà còn với mọi dục vọng khác, dập tắt lòng

ghen tị, kiềm chế sự xảo trá, lòng thù hận anh em và mọi sự ác độc khác, để tránh khỏi những cực hình vĩnh cửu và được Nước Trời.

316. Ca ngợi các tu sĩ, gọi họ là dòng dõi được chọn và là đạo binh của Đấng Kitô

316. 1) Ngài tôn vinh các tu sĩ, gọi họ là dòng dõi được chọn và là đạo binh của Đấng Kitô. – 2) Trong mọi cuộc bách hại của các tà giáo, cả trước đây lẫn hiện nay, ai là người bảo vệ đức tin? – Chính là tất cả các tu sĩ. – 3) Nhưng với tư cách như vậy, chúng ta hãy giữ mình trong sạch và vượt lên trên mọi dục vọng. – 4) Đừng lo lắng vì các tu viện đang bị tàn phá; và vì chúng ta không kịp khôi phục chúng đủ số lượng cần thiết. Hãy lo việc bảo vệ đức tin, còn mọi việc khác sẽ được sắp xếp cho chúng ta. [4, 114]

18. Anh em và các cha! – Tôi sẽ không ngừng gọi các anh em bằng những danh xưng tốt đẹp này là “anh em” và “cha”, vì biết rằng đối với các anh em, danh xưng ấy là chân thật, và biệt danh ấy không hề sai lầm. Vì những người thực sự là cha và anh em chính là những ai, khi yêu mến Thiên Chúa hơn cả cha mẹ, hơn cả anh em, hơn cả dòng họ của mình, hơn cả quê hương của mình, hơn cả mọi sự hữu hình, đã đón nhận cuộc sống trong cộng đoàn, nơi chỉ có một trái tim và một linh hồn, một Cha – là Thiên Chúa, và một quê hương – là Giêrusalem trên trời. Các anh em yêu dấu của tôi trong Chúa cũng chính là như vậy. Tôi sẽ gọi các anh em bằng lời trong Kinh Thánh: *“Dòng dõi được chọn, hàng tư tế vương giả, dân tộc thánh, dân được đổi mới, để các anh em rao giảng những việc lành của Đấng đã gọi các anh em ra khỏi bóng tối vào ánh sáng kỳ diệu của Ngài”* (1 Phê-rô 2,9). Vì quả thật, ánh sáng kỳ diệu ấy chính là đời sống tu hành, mà chúng ta được kêu gọi và trong đó chúng ta ca ngợi Đấng che chở các tầng trời bằng đức hạnh của Ngài. Nơi đây, sự khôn ngoan, sự trong sạch, lòng dũng cảm và sự công chính ngự trị; nơi đây là những chiến lợi phẩm của chiến thắng trước kẻ xảo quyệt nhờ Đức Kitô Giêsu. *“Vì chúng ta, dù đang sống trong xác thịt, nhưng không chiến đấu theo xác thịt; bởi vì vũ khí của đạo quân chúng ta không phải là vũ khí trần tục, nhưng nhờ Đức Chúa Trời, chúng ta có sức mạnh để phá hủy những pháo đài: chúng ta hạ gục những tư tưởng, và mọi sự kiêu ngạo chống lại sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và bắt mọi tâm trí phải vâng phục Đấng Christ”* (2 Cô-rinh-tô 10, 3–5).

19. Nếu xét đến những kẻ thù hữu hình, chúng ta sẽ thấy có bao nhiêu và những cuộc bách hại nào đã nổi lên chống lại Hội Thánh của Đức Chúa Trời! – Và ai là những người phải chịu bị bách hại, bị đánh đập và bị giết nhiều nhất, nếu không phải là những người đã tự đóng đinh mình với thế gian? Tôi không nhắc đến những chuyện đã qua từ lâu; trong thời đại hiện tại, và trong bối cảnh tà giáo đang hoành hành, ai là người *“đã chiến đấu chống lại tội lỗi đến đổ máu?”* (Hê-bơ-rơ 12, 4). Chẳng phải các vị cha và anh em của chúng ta, cả trong tu viện của chúng ta lẫn ở những nơi khác, đều là những người có phúc sao? Và quả thật, những việc làm và chiến công như vậy chủ yếu thuộc về các tu sĩ; các tu sĩ chính là những dây thần kinh và trụ cột của Giáo Hội. Đó chính là phẩm giá và sự cao quý mà lòng nhân từ của Thiên Chúa đã ban cho chúng ta.

20. Nhưng vì nơi nào có kho tàng, thì kẻ trộm cũng sẽ rình rập, – và kho tàng của linh hồn chính là các đức tính – nên tôi nhắc nhở và khẩn cầu: chúng ta hãy tỉnh táo và cảnh giác, để không bị cuốn theo sự ngọt ngào của tội lỗi, không bị cơn giận biến thành thú dữ, không bị sự vô tín làm u ám tâm hồn, không trở nên cứng lòng vì không xưng tội, cũng không khuất phục trước sự thống trị của bất kỳ đam mê nào khác; mà hãy giữ mình cao hơn những đam mê tai hại, hãy siêng năng tiến về phía trước, cho đến khi chúng ta đạt đến cuối cuộc đời.

21. Có lẽ có người sẽ buồn bã khi nghe tin các tu viện của chúng ta đang bị những kẻ thù của Chúa tàn phá. Nhưng có gì phải buồn bã về điều này? Vì chính chúng ta là tu viện và đền thờ của Chúa, và lời Chúa đã phán về chúng ta rằng: *“Nếu ai phá hủy đền thờ của Chúa, thì chính Chúa sẽ phá hủy người ấy”* (1 Cô-rinh-tô 3,17). Việc những ngôi đền thờ này thường xuyên bị những kẻ bất bớ chúng ta phá hủy là điều đáng tiếc và đáng buồn; nhưng phần lớn chúng lại được tái thiết nhờ sự an bài của Đức Chúa Trời. Có lẽ có người cảm thấy bối rối vì chúng ta không kịp tái thiết và tu sửa các tu viện đủ số lượng cần thiết so với số người đã chịu sự bất bớ. Nhưng vì sự bất bớ hiện nay đang làm lung lay đức tin; nên mọi nỗ lực của chúng ta phải hướng đến việc bảo vệ và củng cố đức tin ấy – và chừng nào điều đó chưa được thực hiện, mà danh Chúa của chúng ta vẫn bị phỉ báng và các thánh tổ phụ vẫn bị vạ tuyệt thông, thì việc khôi phục các tu viện ấy có ích gì? – Ai đã từng, trong các cuộc thi đấu trên đấu trường, chạy được nửa chặng đường mà lại nhận được phần thưởng chiến thắng? – Vì có lời chép rằng: *“Không ai được đội vương miện nếu không thi đấu theo luật lệ”* (2 Tim. 2, 5). Vậy thì, hãy gạt bỏ những suy nghĩ ấy, chúng ta hãy kiên định giữ vững sự xưng nhận đức tin bằng cả lòng và lời nói, tin tưởng vào lời hứa không sai lầm: *“Hãy tìm kiếm trước hết Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài, thì mọi điều ấy sẽ được ban cho các con”* (Mt 6,33). Xin cho chúng ta được hưởng ân sủng và lòng nhân từ của Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

317. Một anh em đã qua đời, một anh em khác đang hấp hối. Chẳng lẽ chúng ta lại bắt tử sao? – Vậy thì hãy ghi nhớ giây phút này

317. Một người anh em đã qua đời, người kia đang hấp hối. Chẳng lẽ chúng ta lại bắt tử sao? – Vậy thì hãy ghi nhớ giây phút này. Nơi nào có ý thức về cái chết, nơi đó mọi điều đều thiêng liêng; còn nơi nào không có, nơi đó chỉ toàn là dục vọng. – Nhưng dục vọng vẫn đè nặng lên chúng ta. Đây chính là lúc này, đừng trì hoãn đến ngày mai; hãy ăn năn ngay bây giờ. Hãy đứng dậy và cầu nguyện chống lại những dục vọng, như Mô-sê đã làm trước Amalec. [4, 115] Đây, hai người anh em của chúng ta, Giacóp và Vassian – một người đã về với Chúa, người kia đang đứng ngay trước cửa tử thần. – Chẳng lẽ chúng ta lại bắt tử sao? – Chẳng phải chúng ta cũng sẽ uống cùng một chén mà những người đã ra đi trước chúng ta đã uống sao? Phúc cho ai dành tâm hồn mình cho việc này, lấy sự nhớ đến cái chết làm linh hồn cho cuộc đời mình. Vì nơi nào có sự nhớ đến cái chết, nơi đó có lòng ăn năn, sự hối hận, nước mắt, sự thờ ơ với mọi sự trần gian, niềm vui từ thiên đàng, sự khai sáng, và khao khát điều tốt đẹp hơn và thuộc về thiên đàng. Nơi nào không có những điều ấy, thì những ý nghĩ xấu xa sẽ nảy sinh, những điều mà Chúa đã lên án trong Phúc Âm (Mt 15,19), và những người ham mê cuộc sống trần thế sẽ bị chúng lôi cuốn và giam cầm. Còn chúng ta thì luôn luôn và trong mọi hoàn cảnh phải nhớ đến cái chết, và bằng mọi cách phải lo liệu để *“không theo những dục vọng không xứng đáng, nhưng theo ý muốn của Đức Chúa Trời trong thời gian còn sống trong xác thịt. Đủ rồi cho chúng ta”*, rằng *“thời gian đã qua của cuộc đời chúng ta đã làm theo ý muốn của xác thịt và những tư tưởng”* (1 Phi-e-rơ 4:2, 3); chúng ta không nên để mình bị mê hoặc bởi những cám dỗ do ma quỷ dàn dựng, kẻ làm chúng ta xa rời những ý định và hành động tốt lành, và khuấy động tâm trí bằng những ý nghĩ xấu xa, từ đó chúng ta chưa bao giờ nhận được lợi ích nào, mà chỉ toàn là những rắc rối và sự sỉ nhục. *“Nay là thời điểm thuận lợi, nay là ngày cứu rỗi”* (2 Cô-rinh-tô 6,2). *“Hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, chớ làm cứng lòng mình,”* Thánh Thần kêu lên (Ê-sai 65,1). Vì Ngài đã thấy bản tính con người chúng ta dễ sa ngã vào tội lỗi, thậm chí không thể kiên định được dù chỉ một ngày, nên với lòng nhân ái, Ngài đã định ra *“hôm nay và ngay hôm nay”* là thời điểm ăn năn, để không ai có cơ nào để trốn tránh điều đó; nhưng để mọi người – dù ai đã phạm nhiều tội hay ít, dù đã phạm tội từ lâu hay mới bắt đầu – khi nghe lời kêu gọi cứu rỗi này, đều hằng hái mỗi ngày làm mới và thanh tẩy chính mình bằng sự sám hối. Hãy xem lòng nhân từ của Thiên Chúa tốt lành của chúng ta, Đáng ban cho chúng ta sự chữa lành tội lỗi nhanh chóng và dễ dàng. Các vết thương trên thân thể cũng được chữa lành, nhưng điều đó đòi hỏi thời gian điều trị nhiều hay ít, để sau đó họ có thể trở lại hàng ngũ chống lại kẻ thù. Còn đối với chúng ta, ngay khi bị thương, chúng ta có thể được chữa lành ngay lập tức, nếu chúng ta muốn không chậm trễ quay lại đối mặt với kẻ thù của mình. Vậy, chúng ta đừng bỏ lỡ việc hằng ngày sám hối và được đổi mới trong Thánh Linh, cũng đừng để sự sa ngã đã xảy ra – dù là trong tư tưởng, lời nói hay hành động – trở thành cơ để lơ là và chán nản; nhưng dù chúng ta có bị đánh gục bao nhiêu lần đi chăng nữa, chúng ta cũng sẽ đứng dậy bấy nhiêu lần, và vì sự phán xét của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ lại trang bị cho mình bằng tất cả sức lực để chống lại các dục vọng. Mô-sê, tôi tớ của Đức Chúa Trời, khi cầu nguyện trên núi và giơ hai tay lên trời, thì A-ma-léc bị đánh bại; còn khi ông hạ tay xuống, thì hấn lại lấy lại sức mạnh. Cũng giống như vậy, khi tâm trí chúng ta, bị các dục vọng đè nén, leo lên ngọn núi cầu nguyện và, như đôi tay, giang rộng những suy nghĩ của mình hướng về Đức Chúa Trời, thì lúc đó chúng ta sẽ đánh bại Amalek vô hình; còn khi không làm điều đó, chính chúng ta lại bị đánh bại. – Bây giờ anh đã thấy chúng ta phải làm gì chưa? Không có gì khác hơn là vào lúc kẻ thù tấn công, hãy dâng trí tuệ và đôi tay lên Đức Chúa Trời toàn năng, Đáng có thể cứu chúng ta khỏi cái chết. Chỉ bằng điều này thôi, kẻ thù sẽ phải tháo chạy, còn chúng ta sẽ giành được vương miện chiến thắng và thừa hưởng Nước Trời.

318. Khi nghe tin về những cuộc đàn áp mới sắp xảy ra vì đức tin, ngài bày tỏ sự sẵn sàng đầy nhiệt huyết để chịu đựng mọi gian khổ

318. 1) Khi nghe tin về những cuộc đàn áp mới sắp xảy ra vì đức tin, ngài bày tỏ sự sẵn sàng đầy nhiệt huyết để chịu đựng mọi gian khổ. – 2) Sau đó, ngài chuyển sang cuộc chiến nội tâm, và kêu gọi mọi người hãy khoát lên mình vũ khí của lẽ phải để chiến đấu một cách dũng cảm, được khích lệ bởi sự trợ giúp sẵn sàng từ trên cao. [4, 116]

22. Tôi nghĩ rằng những cám dỗ và nỗi đau buồn lại đang chờ đợi chúng ta. Nhưng, như lời của Sứ đồ – những lời rất thích hợp để nhắc lại trong hoàn cảnh này – *“tôi chẳng lo lắng điều gì, cũng chẳng coi trọng mạng sống mình, miễn là tôi có thể hoàn thành cuộc đời mình với niềm vui, và thực hiện sứ mệnh mà tôi đã nhận từ Chúa Giê-su, đó là làm chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Đức Chúa Trời”* (Công vụ 20, 24).

Chúng ta cũng sẽ, theo mức độ đức tin đã được ban cho, hành động khôn ngoan và nói năng, vui mừng vì những đau khổ vì Chúa Kitô, và sẵn lòng chịu đau khổ vì Ngài hơn nữa, chứ không từ chối phải chịu sự bắt bớ một lần nữa, bởi vì chúng ta đã bị bắt bớ nhiều lần rồi. Khi nghe rằng *“chúng ta phải trải qua nhiều gian khổ mới được vào Nước Đức Chúa Trời”* (Công vụ 14:22), chúng ta sẽ khao khát chịu khổ ngày càng nhiều hơn, kiên nhẫn ngày càng nhiều hơn, để với niềm hy vọng vững chắc hơn, chúng ta được xứng đáng nhận được sự vào Nước Đức Chúa Trời đầy phước hạnh ấy. Có thể, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, sẽ không có điều gì không mong muốn xảy ra với chúng ta; nhưng tốt hơn hết là trước khi chịu đau khổ, chúng ta hãy chuẩn bị tinh thần để đón nhận những gì thuộc về đau khổ, để khi nó đến, chúng ta có thể đối diện với nó một cách xứng đáng. Vì linh hồn chưa được chuẩn bị sẵn sàng sẽ dễ bị khuất phục, nếu nó chưa được điều chỉnh tốt mà bỗng nhiên bị ném vào những cuộc chiến đấu.

23. Nhưng tại sao tôi lại nói về những cuộc chiến đấu như thể đó là điều ngẫu nhiên? Chúng ta phải đối mặt với cuộc chiến đấu hàng ngày, cuộc chiến hàng ngày, không thể nhìn thấy, nhưng lại gây ra những vết thương không phải cho thân xác, mà cho linh hồn, và tìm cách hủy diệt nó. Vì vậy, hãy thất lưng bằng những suy nghĩ của chúng ta, và như những chiến binh của Đấng Christ, hãy mặc lấy vũ khí của sự công chính, để chiến đấu một cách nhiệt thành và không ngừng nghỉ. Bởi vì không ai, khi đang ngủ, xứng đáng nhận được chiến lợi phẩm, và khi nằm nghiêng, không thể gặt hái được mùa màng bội thu; mà cả hai việc đó đều đòi hỏi sự lao động vất vả và mồ hôi. Nếu điều này đã đúng như vậy; thì chẳng phải điều này lại càng không thể tránh khỏi trong cuộc chiến của chúng ta, nơi những mũi tên, như những tia chớp, ập đến, từ phía này là dục vọng xấu xa bao vây, từ phía kia là sự mê đắm danh vọng, từ phía khác là sự ghen tị, và từ một phía khác nữa là sự phi báng? Ma quỷ còn có vô số mưu mô khác, tìm mọi cách để lay động tâm hồn và dường như muốn nuốt chửng nó; đến nỗi mỗi người đều nên kêu lên trong sự kinh ngạc: *“Nếu Chúa không giúp đỡ tôi, thì linh hồn tôi đã sớm rơi xuống địa ngục”* (Thánh Vịnh 93, 17). *“Nhưng trong tất cả những điều đó, chúng ta đều chiến thắng nhờ Đấng đã yêu thương chúng ta”* (Rô-ma 8,37); và như lời Đa-vít: *“Chúng ta sẽ tạo nên sức mạnh nhờ Đức Chúa Trời: và Ngài sẽ hạ gục kẻ thù của chúng ta”* (Thi Thiên 107,14). *“Vì Ngài là sự bình an của chúng ta, Đấng đã làm cho hai bên trở nên một, và phá bỏ bức tường ngăn cách, tức là sự thù hận do xác thịt gây ra”* (Ê-phê-sô 2,14); tức là Đấng đã chiến thắng và đánh bại ma quỷ, và ban cho chúng ta sức mạnh để chiến thắng nó với lời hứa về sự sống đời đời, mà tất cả chúng ta sẽ nhận được trong Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa của chúng ta.

319. Tại Bithynia đã xuất hiện hai con báo, và chúng bắt cóc con người. Điều này khiến tôi phải nhắc nhở các bạn về những con thú vô hình, đang rình rập khắp nơi để nuốt chửng chúng ta

319. 1) Tại Bithynia, hai con báo đã xuất hiện và bắt cóc người. Điều này khiến tôi phải nhắc nhở các bạn về những con thú vô hình, đang rình rập khắp nơi để nuốt chửng chúng ta. – 2) Vậy chúng ta phải làm gì? Hãy an cư trong nơi trú ẩn của Đức Chúa Trời, và ẩn náu bên trong bằng cách giữ vững đức tin. – 3) Memnon đã bị bắt cóc, và tôi than khóc cho anh ấy như thể anh ấy đã chết. Điều này xảy ra vì lý do gì? Bởi vì anh ấy sống cô lập, tách biệt khỏi mọi người: điều này khiến tôi không ngừng lên tiếng phản đối. – 4) Ông khiển trách các anh em vì đã tiết lộ những điều ông đã nói không lâu trước đó (có lẽ là về dị giáo và sự bắt bớ). [4, 117]

24. Tôi luôn mong muốn truyền đạt cho các bạn những lời an ủi và răn dạy, và tận dụng mọi cơ hội để làm điều đó. Và bây giờ, khi nghe tin rằng ở Bithynia đã xảy ra một sự việc bất thường, tôi sẽ lấy đó làm chủ đề để nói với các bạn. Vậy thì chuyện gì đã xảy ra? Người ta kể rằng ở đó không chỉ một, mà có hai, ba con báo xuất hiện đột ngột, và chúng không bắt trâu, cừu hay các loài vật khác, mà chỉ bắt con người: đến nỗi dân chúng nơi đó, vì quá kinh hoàng, phải khóa mình trong nhà suốt cả đêm cho đến tận bình minh. Thảm họa như vậy rõ ràng là bằng chứng cho con thịnh nộ của Đức Chúa Trời. – Nhưng tôi sẽ nói cho các bạn biết tại sao tin tức này lại đặc biệt thu hút sự chú ý của tôi. Bởi vì ở nơi chúng ta cũng có rất nhiều con thú, những con thú hung dữ – tôi muốn nói – đó là những linh hồn đầy ác ý: con thú ác – đó là con giận; con thú dữ tợn là dục vọng; con thú dữ tợn là ghen tị; con thú dữ tợn là kiêu ngạo; những con thú dữ tợn – và tất cả những đam mê khác, không chỉ vào ban đêm mà cả ban ngày cũng tảo tợn tấn công, lao tới để cướp lấy linh hồn làm mồi cho chúng. Tại sao Thánh Tông đồ Phê-rô lại ra lệnh: *“Hãy tỉnh táo, hãy canh thức, vì kẻ thù của các con là ma quỷ, nó đi rảo quanh như sư tử gầm thét, tìm kiếm ai để nuốt chửng”* (1 Phê-rô 5,8); và Thánh Đa-vít cầu nguyện: *“Xin đừng để nó cướp lấy linh hồn con như sư tử, vì con không có ai giải cứu, cũng chẳng có ai cứu rỗi”* (Thánh Vịnh 7, 3).

25. Vậy chúng ta phải làm gì trong hoàn cảnh này? – Còn gì khác hơn là *“ở dưới bóng che chở của Đức Chúa Trời trên trời”* (Thi Thiên 90, 1), và giữ tâm hồn mình trong sự tĩnh lặng, không để bị phân tâm

bởi những dao động của cảm xúc. Vì khi đôi mắt lang thang khắp nơi, tai nghe những lời đồn đại độc hại, miệng thốt ra những lời không xứng đáng, và tâm trí sa vào những suy nghĩ không phù hợp, – thì linh hồn sẽ lang thang như trong những nơi hoang vu, và dễ dàng trở thành con mồi của thú dữ.

26. Nay Memnon khốn khổ này cũng đã phải chịu khổ, khi bị ma quỷ bắt giữ; tôi không chỉ thấy áo quần đầm máu của anh ta, như xưa kia Tô phụ Giacóp đã thấy áo quần của Giô-sép, con trai mình, mà còn thấy chính linh hồn anh ta, đã bị thanh gươm của tội lỗi giết chết. Vì tội lỗi là mẹ của cái chết; tội lỗi của tô phụ A-đam, người vốn bắt tử nhờ ân sủng, đã khiến ông trở nên phạm nhân; tội lỗi đã mang đến sự hủy diệt cho cả thế gian bằng nước lụt; tội lỗi đã thiêu rụi Xô-đôm và Gô-mô-ra cùng các thành phố lân cận; tội lỗi và ngay cả bây giờ, bất cứ ai phạm phải nó đều bị phó cho cái chết vĩnh cửu. Hãy chạy trốn khỏi nó như chạy trốn khỏi lửa: vì thả rơi vào lửa, dưới lưỡi gươm, vào hàm thú dữ, còn hơn là rơi vào tay những đam mê hủy diệt. – Vậy thì người anh em khốn khổ được nhắc đến kia đã sa ngã vì điều gì? – Chẳng phải vì điều gì khác, mà chính là vì đã tự tách biệt khỏi mọi người? – Vì lời chân lý không sai khi phán rằng *“khốn thay”* cho kẻ ấy, bởi vì *“khi người ấy ngã xuống”*, thì *“sẽ không có ai khác dựng người ấy dậy”* (Truyền Đạo 4, 10); vì lo sợ điều đó, tôi, với lòng khiêm nhường, không ngừng nhắc nhở anh ta cũng như những người khác, và bây giờ tôi vẫn nhắc nhở: đừng ai ở một mình với chính mình, đừng ai thích đi dạo một mình, đừng ai lang thang đây đó mà không có việc gì làm, đừng ai ở một mình với phụ nữ, vì từ đó, tình yêu xấu xa bùng cháy như ngọn lửa. Con cái vâng lời sẽ lắng nghe điều này, tuân theo, và được cứu rỗi nhờ Chúa; còn con cái bất tuân, khi còn sống sẽ bị ma quỷ bắt giữ và phải chịu chết. Trong máu của người khốn khổ này, dù tôi tự nhận mình vô tội, vì tôi đã không im lặng mà đã tiên đoán về thanh gươm sắp giáng xuống đầu anh ta; tuy nhiên, tôi khóc lóc và than thở như thể đó là một phần thân thể của chính mình.

27. Nhưng, hỡi những người yêu dấu, tôi cũng có điều gì đó để quả trách các bạn. Điều đó là gì? – Trong Sách Công Vụ Các Thánh Tông Đồ có chép: *“Khoảng ba giờ sau,”* sau khi Ananias qua đời và được chôn cất, *“vợ ông,”* Sapphira, *“không biết điều đã xảy ra”* (– 5, 7). Bà ấy không biết – mặc dù sự việc diễn ra rõ ràng, và lúc đó có rất nhiều người chứng kiến; bởi vì ở đó, trật tự và sự kính sợ Đức Chúa Trời ngự trị trên mọi sự, và mọi người đều giữ sự thận trọng. Còn ở đây, vài ngày trước, tôi đã nói một điều bí mật; và ngay lập tức, lời nói đó đã lan truyền từ đây đến Constantinople, rồi từ đó đến Brussels. Và tôi cảm thấy rất khó xử, dù khi nói hay khi im lặng: khi nói, vì có những điều không nên tiết lộ ra ngoài; còn khi im lặng, thì tôi không biết nên hành động thế nào cho tốt hơn mà không nhờ đến lời khuyên của người khác. Tại sao chúng ta lại không kiểm chế lời nói như vậy? Tại sao chúng ta lại tự đẩy mình vào rắc rối trước thời hạn? Đó không phải là dấu hiệu của những môn đệ chân thành, mà đúng hơn là của những kẻ thù địch. Và tôi xin các bạn, hãy ngừng tự gây ra sự xấu hổ như vậy cho chính mình; nhưng từ nay trở đi, chúng ta hãy kiểm chế lời nói, giữ sự trong sạch, kính sợ Đức Chúa Trời và trật tự trong mọi việc, để sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Ngài bằng mọi cách, trở thành những người thừa kế các phúc lành vĩnh cửu.

320. Người đời bận rộn với những việc đời thường; còn chúng ta – với việc của mình, việc cao quý hơn tất cả

320. 1) Người đời bận rộn với công việc của họ; còn chúng ta – với công việc của mình, điều cao quý hơn tất cả. – 2) Vậy hãy trung thành với chức vụ của mình, chiến đấu chống lại mọi điều trái ngược với nó. – 3) Vì mục đích này, mỗi người hãy làm công việc của mình, và vào đúng thời điểm. [4, 118]

1. Những người khác tìm niềm vui và tự hào qua những câu chuyện riêng của họ: những người lính – về các chiến công, những người chèo thuyền – về biển cả, những người nông dân – về việc canh tác, những người theo đuổi các nghề thủ công và nghệ thuật – về những gì liên quan đến họ, và nói chung, không có ai – là không tìm thấy niềm vui trong công việc của nghề nghiệp mình. Còn chúng ta thì lại vui mừng với những câu chuyện không phải về những điều như vậy: vì tất cả những gì của chúng ta không thuộc về xác thịt, mà liên quan đến sự cứu rỗi linh hồn, đến việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, đến việc ra đi khỏi cõi đời này, đến việc an cư ở đó; và, như Thánh Tông Đồ đã nói: *“Mọi điều chân thật, mọi điều cao quý, mọi điều công chính, mọi điều tinh khiết, mọi điều đáng yêu, mọi điều đáng khen ngợi, bất cứ đức tính nào, bất cứ lời khen ngợi nào”* (Phil. 4, 8), đó chính là những chủ đề cho các cuộc trò chuyện của chúng ta, cũng như cho những mối quan tâm và sự chăm lo. Liệu có điều gì vui mừng hơn và hạnh phúc hơn điều này chăng? – Ai cũng có thể thấy điều đó qua kết cục của những sự việc này và những sự việc kia; những điều ấy, cả khởi đầu lẫn kết thúc đều không vượt ra ngoài giới hạn của thế giới này; còn những điều của chúng ta thì khởi đầu từ một thế giới khác, cao cả hơn, và kết thúc nằm ngoài giới hạn của nó, vô tận và vĩnh cửu. Bởi vì bản chất của chúng là đức hạnh, thứ biến những ai thực hành nó thành các vị thần: vì người đã nói là đúng: *“Ta đã phán: Các người là*

các vị thần, và tất cả các người đều là con cái của Đấng Tối Cao” (Thánh Vịnh 81, 6). Ôi, chúng ta đã được ban cho ân sủng vĩ đại biết bao! – *“Hãy vui mừng trong Chúa, hãy reo hò trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta: hãy đến trước mặt Ngài để xưng tội và hát thánh vịnh ngợi khen Ngài”* (Thánh Vịnh 94, 1, 2); *“vì Ngài đã chọn chúng ta từ thuở ban đầu để được cứu rỗi, trong sự thánh khiết của Thánh Thần và đức tin chân thật, nhờ đó Ngài đã kêu gọi chúng ta”*, qua việc chúng ta nhận lãnh áo tu, *“để được hưởng vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”* (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2, 13, 14).

2. Vậy, chúng ta hãy đứng vững trong đức tin không lay chuyển, hãy chấp nhận sự vâng phục chân thật, hãy giữ gìn sự trong sạch không tì vết. Chúng ta chỉ có một đối tượng để yêu mến – Đấng Hôn Phu là Đức Kitô, *“đẹp đẽ hơn các con người”*, – chỉ có một gia tài – Nước Trời, những ân huệ của Giê-ru-sa-lem trên cao. Xác thịt và máu huyết, của cải và vinh quang, cùng mọi sự hư vô, xin hãy lùi xa khỏi chúng ta. – Tuy nhiên, chừng nào chúng ta còn ở trong xác thịt, cuộc chiến đấu là điều không thể tránh khỏi: vì nếu không có cuộc chiến đấu, thì cũng chẳng có đức hạnh. Nếu chúng ta vô tình bị những ý nghĩ xa lạ chi phối, hãy mau chóng tự nhắc nhở mình tỉnh táo, hơn hết là phải sợ tội lỗi trong hành động như một chất độc chết người, và như một bước đi khiến chúng ta xa cách Thiên Chúa. Chúng ta sẽ dùng những suy nghĩ để đẩy lùi những suy nghĩ xấu, và dùng những khao khát lành mạnh để chống lại những ham muốn xấu. Và điều này phải được thực hiện mà không có sự lười biếng hay buông thả. Mục đích của con quỷ đang chiến đấu là, bằng sự kiên trì trong cuộc chiến, đẩy chúng ta vào sự chán nản và lơ là, để chúng ta từ bỏ việc chống lại nó. Nhưng nếu chúng ta kiên định trong cuộc chiến chống lại ma quỷ, đối đầu với nó để không phải chịu đựng những điều đó, thì chắc chắn chúng ta sẽ giành chiến thắng trước nó, và sẽ nhận được vương miện chiến thắng đã được chuẩn bị sẵn cho chúng ta trên trời. Vì anh em của Đức Chúa Trời đã phán: *“Phước cho người nào chịu đựng được sự cám dỗ; vì khi đã chịu đựng được, người ấy sẽ nhận được vương miện sự sống, là điều Đức Chúa Trời đã hứa ban cho những ai yêu mến Ngài”* (Gia-cơ 1, 12).

3. Vậy, hãy vui mừng trong Chúa. – Các anh em, những ai đang thực hiện các nhiệm vụ khác nhau, hãy biết rằng trong đó có phần thưởng lớn lao dành cho các anh em. Các anh em đang học tập, hãy cẩn thận đừng làm Đức Chúa Trời phật lòng vì điều đó. Đã đến giờ làm việc? Hãy bắt tay vào làm việc. Đã đến giờ học? Hãy bắt đầu bài học. Nhưng nếu anh em của bạn bắt tay vào làm việc, còn bạn lại bắt đầu học bài, thì bạn không đang bước đi trong tình yêu thương, mà đang tự tách mình ra khỏi tình huynh đệ. Hay bạn không nghe thấy lời Sứ đồ nói: *“Nếu bánh mì làm cám dỗ anh em tôi, thì tôi sẽ không bao giờ ăn thịt nữa, để không làm cám dỗ anh em tôi?”* (1 Cô-rinh-tô 8, 13). Còn anh không chỉ cám dỗ anh em mình; mà ngay cả khi được gọi, anh cũng không đến, tự tìm có bào chữa cho mình và không nghĩ đến việc rằng, khi hành động như vậy, *“anh đang tích lũy cho mình cơn thịnh nộ vào ngày thịnh nộ và sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời”* (Rô-ma 2,5). Nhưng để điều đó không xảy ra, chúng ta hãy vâng lời vị Tông đồ, người đã nói: *“Mọi sự hãy diễn ra một cách trang nghiêm và theo trật tự”* (1 Cô-rinh-tô 14,40): trước hết là việc làm, rồi mới đến giáo lý. Chúng ta hãy giúp đỡ lẫn nhau, như xứng đáng với các thánh, và hy sinh mạng sống vì nhau, như những anh em chân thành, để Đức Chúa Trời được tôn vinh trong chúng ta, và chúng ta, khi hành động vì vinh quang Ngài, sẽ trở thành những người thừa kế sự sống đời đời.

321. Giờ cuối cùng đang đến gần: đừng lơ là

321. 1) Giờ cuối cùng đang đến gần: đừng lơ là. – 2) Hãy tìm kiếm Thiên Chúa bằng cách tuân giữ các điều răn: vì khi đó sẽ không còn sự bảo vệ nào khác ngoài các đức tính. – 3) Hãy nhớ đến giờ lâm chung, và tại đó hãy chế ngự các chi thể thuộc về trần gian: xác thịt và mọi điều thuộc về xác thịt đều hư nát; chỉ có đức hạnh là tồn tại vĩnh cửu. – 4) Dấu hiệu phân biệt các đêmi báo chân thật với những điều kỳ lạ giả tạo được chỉ ra. [4, 119]

4. Khi cái chết chắc chắn đang chờ đợi chúng ta – sự sám hối chung cho tất cả mọi người – khi một mặt có hy vọng được vào Nước Trời, còn mặt khác là sự đe dọa của địa ngục lửa; liệu có thích hợp không khi tôi lười biếng nói, còn các bạn lười biếng nghe? Chẳng hề. Ngược lại, chính vì thế mà cả hai điều đó đều phải luôn được thực hiện; và điều này càng cần thiết hơn khi chúng ta càng thấy ngày ấy đang đến gần. Bởi vì ngày cuối cùng của mỗi con người đang không ngừng đến gần, từng giờ và từng phút, và *“sự mong đợi đáng sợ về sự phán xét và ngọn lửa sẽ thiêu đốt những ai chống đối”* (Hê-bơ-rơ 10,27), như Thánh Tông Đồ đã nói. Vậy, chúng ta đừng lười biếng, và đừng để mình lãng phí dù chỉ một ngày nào đó một cách vô ích và thiếu khôn ngoan; nhưng hãy luôn tỉnh táo và cảnh giác.

5. *“Chúng ta hãy tìm kiếm Thiên Chúa”*, như lời Thánh vịnh đã nói, *“và linh hồn chúng ta sẽ được sống”* (Tv 68,33). Vậy làm thế nào để tìm kiếm Đức Chúa Trời? – Bằng cách tuân giữ các điều răn của Ngài,

theo những lời dạy trong các Phúc Âm, tức là sự khiêm nhường, sự khốc lóc, sự hiền lành, sự trong sạch của lòng, “*sự bình an và sự thánh khiết*” (Hê-bơ-rơ 12, 14), khi ai tìm kiếm Đức Chúa Trời đạt đến những điều này, người ấy sẽ tìm thấy Ngài – và khi đã tìm thấy, người ấy sẽ không sợ hãi trong lúc ra đi, không sợ ma quỷ, không bối rối trước sự hiện diện của các Thiên Thần, đến gần họ như đến với những người thân của mình, và vui mừng trở về với Chúa của mình, có lương tâm trong sạch làm người bạn đồng hành tốt lành. Còn ai không được chuẩn bị như vậy sẽ rơi vào những tình huống cực đoan không thể tránh khỏi, không biết nên hướng mắt về ai và cầu xin sự giúp đỡ từ ai. Chẳng hạn, khi ai đó rơi vào tay những kẻ ác, hoặc bị cuốn vào sóng biển, hoặc gặp tai họa do động đất, hoặc rơi vào bất kỳ tình huống cực đoan nào khác, người ấy vẫn không mất hy vọng thoát khỏi điều đó; còn ở đó, mọi hy vọng cứu rỗi đều bị tước đoạt, và không có ai có thể giải thoát hay giúp đỡ – không Thiên thần, không con người, không cha, không mẹ, không anh em, không bạn bè, hoàn toàn không ai cả; và linh hồn khốn khổ ấy, trong cơn kinh hoàng tột độ và nỗi đau xé lòng không thể an ủi, rời khỏi nơi này, và ở đó gặp phải điều mà ngay cả bằng ẩn dụ, không lời nào có thể diễn tả được sự thật thực sự của nó. Vì những ân huệ mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho những ai yêu mến Ngài, cũng như những điều trái ngược với điều đó, được dành cho những kẻ chống đối, đều là những điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và lòng người chưa từng nghĩ đến.

6. Đó là lý do tại sao tôi xin quý vị hãy luôn ghi nhớ về cái chết, và nhờ đó “*làm chết đi những chi thể thuộc về trần gian*” (Col. 3, 5), đồng thời loại bỏ sự ham muốn xác thịt khỏi tâm hồn. Chúng ta được gì từ sự ham muốn xác thịt này, thứ không mang lại cho chúng ta bất kỳ lợi ích nào, mà chỉ toàn là nỗi đau đớn? – Hãy nhìn vào những cỗ quan tài, nếu muốn, và cảm nhận mùi hôi thối ở đó. Thân xác nào cũng vậy: bắt đầu bằng sự mục nát, và cũng kết thúc bằng sự mục nát. Và mọi vinh quang của con người cũng giống như hoa cỏ. Chỉ có đức hạnh là bất diệt và không thể tách rời. Bằng cách yêu mến đức hạnh ấy, các thánh đã làm đẹp lòng Thiên Chúa; nhờ đó, linh hồn họ đang ở trên trời trong vinh quang, còn thân xác của họ trở thành nơi nương tựa cho chúng ta trên đất, qua các dấu lạ, phép lạ và quyền năng.

7. Khi lời nói của tôi đề cập đến các dấu lạ, tôi xin nhắc lại rằng ngay cả ngày nay vẫn có những dấu lạ, như chúng ta đã nghe. Và điều đó không có gì đáng ngạc nhiên: vì ân sủng của Thánh Thần đã hoạt động như thế nào vào thời đó, thì ngày nay cũng vẫn hoạt động dồi dào không ngừng. Tuy nhiên, không nên tin một cách mù quáng vào mọi điều được đồn đại; vì có chép rằng: “*Đừng tin mọi thần, nhưng hãy thử các thần xem có phải từ Đức Chúa Trời không; vì có nhiều tiên tri giả đã rao giảng trong thế gian*” (1 Giăng 4:1). – Và đối với nhiều kẻ dị giáo, cũng như những kẻ vi phạm các điều răn của Thiên Chúa, cả xưa lẫn nay, dường như theo sự an bài của Thiên Chúa, họ đã và đang được phép thực hiện những điều kỳ diệu giống như các dấu lạ. Vì vậy, chúng ta không nên bị cuốn hút bởi những người như thế, nhưng phải thử nghiệm xem họ có phải là môn đệ chân chính của Chúa hay không, dựa trên những dấu hiệu mà Chúa đã truyền lại cho chúng ta. Những dấu hiệu đó là gì? – Đây: “*Về điều này,*” Ngài nói, “*mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Ta, nếu các con có tình yêu thương lẫn nhau*” (Ga 13,35). Được dạy dỗ bởi lời này, vị Tông đồ sau đó đã viết: “*Dù tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần, nhưng nếu không có tình yêu thương, thì tôi cũng chỉ như một cái chuông đồng kêu vang hay một cái chũm chọe kêu leng keng; và dù tôi có ân tứ tiên tri, và biết mọi bí mật, và có mọi sự thông thái, và dù tôi có đức tin đủ để dời cả núi non, nhưng nếu không có tình yêu thương, thì tôi chẳng là gì cả. Và dù tôi có phân phát hết tài sản của mình, dù tôi có dâng thân xác mình để bị thiêu đốt, nhưng nếu không có tình yêu, thì tôi chẳng được lợi ích gì cả*” (1 Cô-rinh-tô 13,1–3). Các con thấy chẳng, tình yêu cao cả đến mức nào? Tình yêu ấy vĩ đại như một nữ hoàng, vượt trội hơn mọi ân tứ của Thánh Thần, và không bao giờ phai tàn; còn những phép lạ thì đôi khi qua đi: vì Chúa đã phán trong Phúc Âm: “*Nhiều người sẽ thưa với Ta vào ngày ấy: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa!’ Chẳng phải chúng tôi đã tiên tri nhân danh Ngài, và nhân danh Ngài mà trừ quỷ, và nhân danh Ngài mà làm nhiều phép lạ sao? Rồi lúc đó, Ta sẽ tuyên bố với họ rằng: ‘Ta chẳng hề biết các ngươi; hãy lui ra khỏi Ta, hỡi những kẻ làm điều gian ác’*” (Mt 7,22–23). Lời đáp ấy thật đáng sợ biết bao! Và quyết định ấy thật bi thảm biết bao! – Vậy, chúng ta hãy nỗ lực để đạt được tình yêu và những người bạn đồng hành của nó – đức tin và hy vọng, hơn cả ân sủng của các dấu lạ; để, sau khi đã sống tốt đẹp theo tinh thần của chúng, chúng ta sẽ được công nhận là những môn đệ chân chính của Chúa và thừa hưởng Nước Trời.

322. Thời gian trôi nhanh, cái chết đang đến gần: sao chúng ta lại bận rộn vô ích?

322. Thời gian trôi nhanh, cái chết đang đến gần: sao chúng ta lại bận rộn vô ích như vậy? – Đây là lời lên án lòng tham lam trong hàng tu sĩ. [4, 120] Những ngày của chúng ta trôi qua như những giờ, những tuần như những ngày, những tháng như những tuần, những năm như những tháng. Thời gian trôi qua như vậy và

cuốn tất cả chúng ta đến ngày cuối cùng khi Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta ngự đến, ngày mà “mọi điều xấu xa sẽ được phơi bày và công bố trước mặt Ngài” (Hê-bơ-rơ 4,13), như Lời Chúa đã phán. Vậy tại sao con người lại bận rộn vô ích? Tại sao vua lại trông cậy vào vàng bạc và quân đội của mình? Tại sao người cai trị lại khoe khoang về của cải và đồng cỏ? Tại sao người giàu lại trông cậy vào của cải phù du? Tại sao kẻ ham mê dục vọng lại chìm đắm trong vũng lầy tội lỗi? – Chúng ta phải khóc lóc và than thở mỗi ngày, và bằng tất cả sức lực, thanh tẩy chính mình trước khi sự phán xét của cái chết ập đến, để tránh cơn thịnh nộ sắp giáng xuống những kẻ chống đối. “Còn những kẻ này,” như Lời Kinh Thánh đã nói, “những gì họ không thấy thì họ phỉ báng; còn những gì họ thấy theo bản chất, như loài thú không biết nói, thì họ lại sa đọa trong đó. Khốn cho họ, vì họ đã đi theo con đường của Ca-in, lao vào sự lừa dối để nhận phần thưởng của Ba-la-am, và bị hủy diệt trong cuộc tranh cãi của Cô-rê” (Giu-đe 10,1). Tôi e rằng lời này, khi lên án những người ấy, cũng có thể chạm đến các anh em, những người “tự cho mình là ai đó” (Ga-la-ti 2,6). Vì khi người này, lo lắng về gia tài của cha, phải đi xa; người kia, mong muốn tăng thêm “thu nhập”, thì lo lắng, bận rộn, và tốn nhiều công sức; còn người khác, để có được cái này hay cái kia, lại hành động vì lòng tham, không đúng với lối sống tu sĩ, thì họ có xứng đáng nhận cùng một phán quyết như những người kia không? Và những người kia còn có thể đưa ra một lý do nào đó, dù yếu ớt, để biện minh cho hành vi của mình, vì họ phải lo lắng cho vợ con. Còn các ngươi, những người đã đóng đinh mình vào thế gian, và coi thập tự giá là kho tàng duy nhất của mình, thì còn lý do bào chữa nào nữa? Các ngươi có xứng đáng phải chịu những cực hình nặng nề nhất khi hành động như vậy chăng? Vì có chép rằng: “Kẻ mạnh sẽ bị hành hạ dữ dội” (Châm Ngôn 6, 6); và: “Sự phán xét khắc nghiệt nhất dành cho những kẻ có quyền thế” (Châm Ngôn 6, 5); và lại nữa: “Ai được giao phó nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều” (Lc 12, 48). “Hỡi con cái loài người, đến bao giờ các ngươi còn cứng lòng? Tại sao các ngươi lại yêu thích sự hư không và tìm kiếm sự dối trá?” (Thi Thiên 4,3), khi các ngươi bịa ra những lý do để biện hộ cho những đam mê của mình? “Hãy nhìn vào các thế hệ xưa, và xem ai đã tin cậy Chúa mà phải hổ thẹn? Hay ai đã sống trong sự kính sợ Ngài mà bị bỏ rơi? Hay ai đã kêu cầu Ngài mà bị khinh miệt?” (Sách Sirach 2,10). Tổ phụ Áp-ra-ham chẳng phải là người đã rời bỏ quê hương mình theo lệnh của Đức Chúa Trời sao? Và thế mà ông đã trở thành tổ phụ của nhiều dân tộc. Tổ phụ Gia-cóp chẳng phải chỉ với một cây gậy mà xuống Mesopotamia sao? – Và thế mà ông đã trở về từ đó với tài sản dồi dào. Giô-sép chẳng phải đã bị bán sang Ai Cập sao? Thế mà ông lại trở thành người ngang hàng với vua ở đó. Tiên tri Ê-li, bị I-za-bê-lơ truy đuổi, chẳng phải đã phải chạy trốn mà không mang theo cả túi xách sao? Thế mà ông lại được chim quạ nuôi sống. Các Tông đồ đáng kính chẳng phải đã ra đi rao giảng mà không mang theo gì cả, thậm chí không có vũ khí sao? Thế mà họ lại chinh phục cả vũ trụ? Chính chúng ta trong những năm trước đây chẳng phải đã phải chịu sự bắt bớ và cướp bóc sao? Tuy nhiên, ngay cả đối với chúng ta, các ngươi cũng phải thừa nhận rằng những lời hứa của Đức Chúa Trời là chân thật. Vậy thì sự ác này từ đâu mà ra? Và sự hư không này là gì? Rõ ràng, chúng ta đã quên đi những ân huệ của Đức Chúa Trời, giống như dân Y-sơ-ra-ên xưa, và đang thử thách Đức Chúa Trời, như một số người trong họ đã từng thử thách. Nhưng Kinh Thánh nói gì về họ? – “Trong bốn mươi năm, Ta đã phần nộ với dòng dõi ấy, và Ta phán: ‘Họ luôn luôn làm lạc trong lòng, và họ không nhận biết đường lối Ta; vì vậy, trong cơn giận của Ta, Ta đã thề rằng: “Họ sẽ không được vào nơi an nghỉ của Ta”’” (Thánh Vịnh 94, 10–11). Hãy xem liệu điều tương tự có phải cũng đang được nói về chúng ta hay không, vì chúng ta tỏ ra vô ơn với Đấng ban ơn, không hài lòng với những gì mình đang có. Vì thế, đôi khi chúng ta không tìm thấy sự an nghỉ ở đây, và chúng ta lang thang khắp nơi; vì thế, giữa chúng ta nảy sinh những tranh chấp và cãi vã, giống như ở những người thế tục; vì thế, chúng ta thích sống cô độc hơn là sống với anh em, và nếu có sống với anh em thì cũng chỉ là giả tạo: vì làm sao, khi lấy lòng tham làm bạn đồng hành, ai có thể sống với anh em trong sự đồng lòng chân thành được? Chẳng thể nào. Khốn thay cho những kẻ thiếu khôn ngoan như vậy! Tôi không nói điều này về các anh em của tôi, cũng không nói về những ai đang sống một cách thánh thiện ở đây hay ở đó; mà là về những ai đang sống tồi tệ và không tuân theo điều răn đã được ban cho họ, những người mà tôi xin hãy bắt đầu sống đúng đắn và trở nên tốt hơn, để không ai trong chúng ta phải hư mất, nhưng tất cả chúng ta đều được cứu rồi không tách rời.

323. Một vị tu sĩ có đời sống thánh thiện đã qua đời. Sau khi ca ngợi ngài về lòng tận tụy và sự kiên nhẫn chịu đựng những cực hình từ những kẻ chống thánh tượng... – ngài dạy cho các anh em một bài học – hãy dùng kỷ ức về cái chết để từ bỏ mọi điều trần tục và khơi dậy lòng nhiệt thành trong việc trau dồi mọi đức tính

323. 1) Một vị tu sĩ có đời sống thánh thiện đã qua đời. Sau khi ca ngợi ngài về tinh thần tu hành và sự kiên nhẫn chịu đựng những cực hình từ những kẻ chống thánh tượng, – 2) ngài dạy các tu sĩ một bài học –

hãy dùng ký ức về cái chết để từ bỏ mọi điều trần tục và khơi dậy lòng nhiệt thành trong việc trau dồi mọi đức tính. – 3) Khuyến khích điều đó bằng những kết quả tốt đẹp của hành động ấy, và những hậu quả xấu của việc làm ngược lại. – 4) Ngài nhắc lại rằng vị tu sĩ đã trở về từ Giê-ru-sa-lem đã được gửi trở lại đó, để cầu nguyện cho chúng ta. [4, 121]

8. Mặc dù có rất nhiều câu chuyện bổ ích, khiến tâm hồn ta cảm thấy xúc động và ăn năn; nhưng không có câu chuyện nào mang lại bài học đạo đức sâu sắc bằng tin tức về cái chết. Bởi vì cái chết là một mẫu nhiệm đáng sợ đối với chúng ta, cả khi nghe nói về nó lẫn khi suy ngẫm về nó. Vì hiện nay vị tu sĩ đáng kính đã qua đời, nên cần phải nói, dù chỉ ngắn gọn, điều gì đó để làm gương chung. – Chính việc ông đã phụng sự Chúa trong đời sống tu hành từ thuở thiếu thời cho đến tuổi già, đã đủ để ca ngợi vị tu sĩ này; rồi việc ngài là một trong những vị chứng nhân dũng cảm, đã bị tên bạo chúa Lê bắt giữ và tra tấn dã man: lưng và ngực ngài bị hành hạ bằng ba mươi nhát roi, mặt ngài bị đâm đá và tát đến sưng tấy, hai chiếc răng bị đánh rụng; sau đó, vài năm sau, ngài được thả ra khỏi ngục tối và được trả tự do. Ông lại quay trở lại lối sống trước đây của mình, cụ thể là cuộc sống ăn tu trên cột, và tự giam mình trong căn phòng nhỏ của mình, nơi ông đã sống trong cảnh thiếu thốn và chật hẹp cho đến cuối đời, và trong bình an, ông đã trút hơi thở cuối cùng về với Chúa. Kẻ bách hại vô đạo đã hành động vô cớ; còn vị chiến sĩ dũng cảm thì đã lên trời, được đội vương miện của người làm chứng.

9. Còn chúng ta, hỡi anh em, chúng ta sẽ làm gì và suy nghĩ ra sao? Chúng ta còn sống được bao lâu nữa? – Nhiều hay ít? – Ai biết được ngày mai sẽ mang lại điều gì? – Nhưng trước mắt, hãy tiếp thu bài học mà cái chết của vị lão niên này mang lại. Vì những gì chúng ta đã thấy ở ngài, chẳng bao lâu nữa cũng sẽ đến với chúng ta. Vì không ai có thể vượt qua giới hạn cái chết đã được định sẵn cho mình. Vậy nên, chúng ta đừng bao giờ quên cái chết, để cái chết vĩnh cửu không bắt chúng ta phải kinh ngạc. Chúng ta đừng yêu mến thế gian này, để khỏi trở thành kẻ thù của Thiên Chúa. Vì đã chép rằng: *“Ai muốn làm bạn với thế gian thì trở thành kẻ thù của Thiên Chúa”* (Gc 4,4). Hay các con không biết rằng tình yêu dành cho thế gian này khiến linh hồn không thể khao khát sự ra đi khỏi thân xác sao? Vì như dân Y-sơ-ra-ên đã khao khát được giải thoát khỏi ách nô lệ ở Ai Cập và vào Đất Hứa, thì chúng ta cũng cần khao khát mãnh liệt được giải thoát khỏi công việc của sự hư nát trong thân xác này, và bước vào *“phía trong cùng của bức màn, nơi Đức Giê-su, Đấng Tiễn Hô, đã vào thay cho chúng ta”* (Hê-bơ-rơ 6, 19. 20), tức là vào kho tàng ân sủng của Giê-ru-sa-lem trên trời. – Hãy ghét bỏ sự hư vô của thế gian, hãy tích lũy các đức tính một cách vượt trội, hãy làm giàu bằng những của cải thiêng liêng – những lời cầu nguyện, những giọt nước mắt, sự thanh tẩy, sự khai sáng, sự vô dục, những điều này chính là những lời chỉ dẫn dẫn đến sự sống đời đời. Còn về việc ăn uống, quần áo và mọi thứ khác cần thiết cho thân xác, chúng ta hãy lo lắng vừa đủ để sống và làm việc theo các điều răn của Đức Chúa Trời.

10. Nếu chúng ta sống như vậy, thì mỗi ngày của chúng ta sẽ là một ngày lễ, mỗi ngày sẽ là một ngày hân hoan. Dù có vô số nỗi buồn ập đến với chúng ta, chẳng điều gì có thể làm lu mờ lương tâm trong sáng của chúng ta. Ngược lại, nếu chúng ta sống trong sự ác độc và ghen tị, trong sự tàn nhẫn và mọi mưu mô xảo trá, thì, than ôi! – mỗi ngày đối với chúng ta sẽ là cái chết, và trước khi đến ngày phán xét, đã có sự phán xét và kết án. Rồi cái chết sẽ đến như một con sư tử gầm rú; và linh hồn khốn khổ ấy làm sao chịu đựng được nỗi khốn khổ vĩnh viễn của mình? – Vì có chép rằng: *“Thời gian phán xét bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời; nếu trước hết là từ chúng ta, thì số phận của những kẻ chống lại Tin Lành của Đức Chúa Trời sẽ ra sao? Và nếu người công chính chỉ vừa được cứu, thì kẻ bất chính và tội lỗi sẽ ra sao?”* (1 Phi-e-rơ 4:17–18). Vậy, chúng ta hãy luôn cảnh giác và tỉnh táo, luôn can đảm và kiên định, *“luôn luôn dồi dào trong công việc của Chúa, biết rằng công lao của chúng ta không phải là vô ích trước mặt Chúa”* (1 Cô-rinh-tô 15,58).

11. Về anh em Socrates, các anh em biết rằng anh ấy đã đến từ phương Đông, hoàn thành nhiệm vụ của mình và xin lỗi vì sự chậm trễ. Chúng tôi đã muốn giữ anh ấy lại đây, như một anh em có kinh nghiệm. Nhưng vì có lời chép rằng: *“Phúc cho ai có dòng dõi ở Si-ôn và người thân ở Giê-ru-sa-lem”*, nên chúng tôi đã quyết định đưa anh ấy trở lại đó, với hy vọng nhờ anh ấy mà nhận được ân sủng. Và chúng ta phải vui mừng vì một thành viên trong hội thánh của chúng ta, tại Si-ôn thánh, mẹ của mọi hội thánh, đã được Đức Thượng Phụ tối cao tại đó phong làm linh mục. Xin Thiên Chúa nhân lành gìn giữ cả anh ấy lẫn chúng ta, và *“thực hiện mọi ý muốn tốt lành của lòng nhân từ, và công việc của đức tin trong sức mạnh; để danh Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, được tôn vinh”* (2 Tê-s. 1, 11. 12).

324. Khi bị những kẻ thù vô hình tấn công, chúng ta hãy nương tựa vào Đấng Toàn Năng để cứu rỗi chúng ta; và Ngài sẽ bảo vệ

324. 1) Khi bị những kẻ thù vô hình tấn công, chúng ta hãy nương tựa vào Đấng Toàn Năng có thể cứu rỗi chúng ta; và Ngài sẽ bảo vệ. Chỉ cần chúng ta kiên trì trong việc phụng sự Ngài. – 2) Đừng ngạc nhiên khi những ý nghĩ xấu xa và dục vọng trỗi dậy. Điều này xuất phát từ sự sa ngã của A-đam. Dù trong Đức Giê-su Ki-tô, chúng ta được đổi mới; nhưng nếu lơ là, cái cũ lại ngóc đầu dậy. – 3) Tuy nhiên, các Thánh của Thiên Chúa, nhờ ân sủng của Ngài, đã chiến thắng mọi sự nổi loạn của tội lỗi. Chúng ta hãy noi gương họ. [4, 122]

12. *“Hãy mạnh mẽ trong Chúa và trong quyền năng của Ngài; hãy mặc lấy mọi vũ khí của Đức Chúa Trời, để các con có thể đứng vững trước mưu mô của ma quỷ”* (Ê-phê-sô 6, 10–11); bởi vì nó không ngủ, mà luôn tỉnh táo chống lại chúng ta, và càng quyết liệt hơn khi thấy những linh hồn đứng cầm chiến đấu chống lại nó. Vậy nên, khi nó tấn công chúng ta – mà nó tấn công cả ngày lẫn đêm – chúng ta hãy đứng vững trước mặt nó, nương cậy vào Đấng Toàn Năng có thể cứu chúng ta khỏi cái chết do tội lỗi gây ra, bằng lời cầu nguyện sốt sắng và những giọt nước mắt chân thành, thì kẻ thù sẽ sớm phải bỏ chạy. Vì trong các Thánh vịnh có chép: *“Hãy kêu cầu Ta trong ngày hoạn nạn của ngươi, Ta sẽ giải cứu ngươi, và ngươi sẽ tôn vinh Ta”* (Thánh vịnh 49,15). Kẻ thù đã làm tổn thương? Nhưng Chúa sẽ chữa lành. Kẻ thù đã làm xáo trộn? Nhưng Đấng đã phán với biển: *“Hãy im lặng, hãy ngừng lại... và bỗng có sự yên lặng lớn lao”* (Lc 4,39), sẽ xoa dịu cả những suy nghĩ đang xao động trong lòng chúng ta. – Và ân huệ của Thiên Chúa thật là lớn lao biết bao! Chúng ta chưa kịp kêu cầu Ngài, thì Ngài – Đấng nhân từ – đã ở gần bên với lòng thương xót và sự hào phóng, – ban lời cầu nguyện cho người cầu nguyện, xua tan đám mây u sầu, và qua những suy nghĩ tốt lành, Ngài làm tràn ngập lòng chúng ta bằng ánh sáng. – Có điều gì mà Ngài không làm cho chúng ta?! Tuy nhiên, điều này không thể khác được. Vì nếu Ngài đã hiến dâng chính mình vì chúng ta, thậm chí đến chết, cái chết trên thập tự giá, thì sau điều đó, làm sao Ngài lại không ban cho chúng ta mọi điều? Vì vậy, chúng ta hãy kiên trì trong việc phụng sự Ngài bằng cả tâm hồn, hãy nhanh chóng đứng dậy sau những lần vấp ngã bất ngờ, và siêng năng tiến bước trên con đường tu hành, biết rằng ở cuối hành trình, những vương miện vinh quang đang chờ đợi. Hãy tận dụng việc xưng tội hơn hết, vì xưng tội là dây cương chống lại những lần sa ngã; hãy giữ lòng khiêm nhường, vì nhờ đó mọi mũi tên nóng bỏng của kẻ ác đều bị bẻ gãy; hãy gìn giữ đức tin, vì *“không có đức tin, không thể đẹp lòng Thiên Chúa”* (Dt 11,6).

13. Có lẽ có người ngạc nhiên và thắc mắc rằng, tại sao chúng ta, dù đã nỗ lực hết mình như vậy, vẫn bị những ý nghĩ không phù hợp chi phối? – Nhưng đó là nỗi khổ chúng ta phải chịu do tội lỗi trong A-đam. Chúng ta đã sa ngã trong Ngài, và bản tính của chúng ta đã bị bệnh nặng vì ham muốn khoái lạc. Nhưng sau đó, nhờ sự giáng sinh của Đức Kitô qua việc nhập thể, khi được củng cố trong bồn tắm tái sinh và đổi mới của Thánh Thần, bản tính ấy lại trở về trạng thái nguyên thủy. Tuy nhiên, vì đã từng bị bệnh một lần và đã quen với bệnh tật, nên nếu không cẩn thận, nó dễ dàng sa ngã vào sự ham muốn tội lỗi.

14. Tuy nhiên, các vị thánh nhân đã củng cố bản thân bằng sự kính sợ Thiên Chúa và tình yêu dành cho Ngài đến mức không chỉ tự mình hải lòng khi đứng vững trong sự bất di bất dịch, mà còn giang tay giúp đỡ người khác – họ trừ tà và thực hiện vô số phép lạ khác. – Dù chúng ta còn cách xa nơi họ sinh sống, nhưng trong khả năng của mình, chúng ta sẽ cố gắng noi gương họ; và Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta sẽ nhận lấy của lễ nhỏ bé này của chúng ta, như Ngài đã nhận lấy những việc lành vĩ đại của họ, và cùng với họ, ban cho chúng ta vinh dự được vào Nước Trời của Ngài.

325. Giống như những lữ khách bình thường, chúng ta – những người lữ hành trên trần gian, khao khát hướng về quê hương thiên đàng – không nên gắn bó với bất cứ điều gì ở trần gian này, không nên tự gánh vác bất cứ gánh nặng nào, và hãy hướng thẳng đến mục tiêu đã định, được truyền cảm hứng bởi những ân huệ không thể tả xiết ở đó, cũng như những nỗi kinh hoàng đang chờ đợi chúng ta nếu không đến được nơi ấy.

325. Giống như những người lữ hành bình thường, chúng ta, những kẻ lữ hành trên trần gian, đang hướng về quê hương thiên đàng, không nên gắn bó với bất cứ điều gì ở đây, không nên tự gánh vác bất cứ gánh nặng nào, và phải hướng thẳng đến mục tiêu đã định, được truyền cảm hứng bởi những phúc lành không thể tả xiết ở đó, cũng như những nỗi kinh hoàng đang chờ đợi chúng ta nếu không đến được đó. [4, 123] Những người lữ hành thông thường thường khích lệ lẫn nhau và động viên nhau tiếp tục hành trình, không rẽ sang bên phải hay bên trái, mà đi theo con đường chính; và không chỉ vậy, mà còn phải ăn uống và ngủ nghỉ điều độ, để nhờ sự cân bằng trong chế độ ăn uống mà làm cho những khó khăn của cuộc hành trình trở nên

nhẹ nhàng hơn. – Ý nghĩa của ví dụ này, chắc hẳn các bạn cũng tự thấy rõ – đó chính là: chúng ta – những người lữ hành trong cuộc đời này, đang trải qua hành trình đầy rẫy vô vàn khó khăn – cũng phải an ủi và khích lệ lẫn nhau trong những nỗ lực, bước đi không lạc lối, tiết chế trong ăn, uống và ngủ, để không bị chúng làm nặng nề, trở nên lười biếng trong hành trình tiếp theo, và không quay trở lại những thú vui của cuộc sống trần gian; bởi vì ngay cả những người lữ hành bình thường cũng không quay đầu lại hay rẽ sang bên này hay bên kia, mà chỉ bám sát một hướng duy nhất, hướng tới nơi nghỉ ngơi đã được định sẵn. Ôi, nơi an nghỉ của chúng ta thật tuyệt vời biết bao! Và cuộc sống ở đó thật hạnh phúc biết bao! Nơi đó không phải là tạm thời, mà là vĩnh cửu, và tràn ngập những ân huệ không phai mờ, không hư nát – nơi có niềm vui, sự bình an, và lễ hội không ngừng. Chúa đã phán trong Phúc Âm như sau: *“Trong nhà Cha Ta có nhiều nơi ở; nếu không có, Ta đã nói với các con rồi. Ta đi để dọn chỗ cho các con. Và khi Ta đi và dọn chỗ cho các con xong, Ta sẽ trở lại và đưa các con về với Ta; để nơi Ta ở, các con cũng sẽ ở đó. Và Ta đi, các con sẽ biết, và các con sẽ biết con đường”* (Ga 14,2–4). Hãy xem, đó là lời hứa không thể diễn tả và không thể tưởng tượng được biết bao! Ai lại không đứng dậy, ai lại không hồi hã, ai lại không khao khát đạt đến những nơi ở vĩnh cửu ấy? – Chính vị thánh hạnh phúc Đa-vít cũng đã ca ngợi khi khao khát những nơi ấy: *“Lạy Chúa các đạo binh, các nơi ở của Ngài thật đáng yêu biết bao! Linh hồn con khao khát và mong mỏi được đến các sân của Chúa”* (Thánh Vịnh 83, 2–3). Quả thật, đó là những nơi ở được khao khát. Còn ở đây, chúng ta như đang lưu đày; và thời gian chúng ta ở đây không lâu. Hơn nữa, so với đời sau, cả thế giới hiện tại này chỉ như một ngày. Vậy tại sao chúng ta lại phải kết bạn với thế gian? Tại sao lại ngạc nhiên trước hiện tại? Tại sao lại hướng ánh mắt – tôi không nói đến việc nhìn vào vật này hay vật kia – mà là hướng về trời, đất và biển, về mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cùng mọi thứ hữu hình khác? Vì chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ phải rời bỏ tất cả, vậy thì tại sao lại bám víu một cách vô ích vào những điều đó? – *“Chỉ có một điều con xin”*, Thánh Đa-vít nói, từ Chúa, điều đó con sẽ tìm kiếm: *“để được sống trong nhà Chúa suốt những ngày đời con, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Chúa, và viếng thăm đền thánh của Ngài”* (Thánh Vịnh 26, 4), ai được ân sủng bước vào đó thì sẽ thoát khỏi ngày nặng nề ấy, mà một vị Tiên tri đã nói: *“Ngày của Chúa này có ích gì cho các ngươi? Vì đó là bóng tối, chứ không phải ánh sáng”* (A-mốt 5, 18). Nhưng vị Tông đồ đáng kính cũng đã gọi đó là ngày của con thịnh nộ, khi ngài nói: *“Anh em đang tích lũy con thịnh nộ cho chính mình vào ngày thịnh nộ và sự mặc khải của sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời: Đáng sẽ báo đáp mỗi người tùy theo việc làm của họ”* (Rô-ma 2,5–6). Để lấy một ví dụ từ những gì đang xảy ra xung quanh chúng ta nhằm mô tả dù chỉ một phần nào đó sự đau khổ của ngày ấy, xin hãy nhớ lại, nếu các bạn muốn, về một người đàn ông đã đến đây không lâu trước đây, người này bị quỷ ám, linh hồn bị nó hành hạ, toàn thân bị thiêu đốt, anh ta đã gào thét ngày đêm, không tìm thấy sự an ủi hay sự nhẹ nhõm nào. Các bạn có nghĩ rằng sự đau khổ của người đàn ông này là dễ chịu không? – Tất nhiên là không. Nhưng so với những gì sắp đến, nó chỉ như một giấc mơ. Vậy thì làm sao chúng ta có thể chịu đựng được sự đau khổ cuối cùng ấy – ngọn lửa không bao giờ tắt, cơn sâu không bao giờ ngủ và vô số những cực hình vĩnh cửu khác? Nhưng nhờ lòng thương xót của Ngài, lạy Chúa, nhờ lời cầu nguyện của các Thánh của Ngài và của vị Cha thánh thiện của chúng con, xin cho chúng con được giải thoát khỏi tất cả những điều đó, và nhận được những ân huệ đã hứa ban cho những người có đức tin.

326. Nơi ẩn náu nào để tránh khỏi những cạm bẫy của kẻ thù? Đó là việc xa lánh mọi điều tội lỗi, xa lánh những ý nghĩ và ham muốn xấu xa

326. Nơi ẩn náu nào để tránh khỏi những cạm bẫy của kẻ thù? Đó là việc xa lánh mọi điều tội lỗi, xa lánh những ý nghĩ và ham muốn đồi bại. – Và chúng ta sẽ làm như vậy, được khích lệ bởi sự an lạc của lòng bình an, và nhận ra sự hủy hoại của những xao động do dục vọng gây ra. [4, 124] Lo sợ lở rơi vào tay người Agari, chúng ta đã bỏ chạy khỏi nơi cũ và giờ đây đang sống ở đây. Nhưng chúng ta phải cảm thấy sợ hãi biết bao nhiều hơn nữa, để không lở rơi vào tay những kẻ thù vô hình? Và vì thế, chúng ta phải chạy trốn khỏi chúng xa hơn bao nhiêu, và đến nơi an toàn hơn bao nhiêu? Vậy sự trốn chạy này nằm ở đâu? – Đó là việc xa lánh tội lỗi, thứ mà ma quỷ dùng như một thanh gươm để tìm mọi cách giết chết linh hồn. – Vậy chúng ta hãy tránh xa nó một cách cẩn trọng nhất, thậm chí ngay cả ở mức độ ý nghĩ: vì tội lỗi bắt đầu từ ý nghĩ, rồi từ ý nghĩ chuyển sang lời nói, và từ lời nói sang hành động. Thật khó để không bị cuốn vào những ý nghĩ không phù hợp: và bạn sẽ không nhận ra điều đó xảy ra như thế nào. – Nhưng ngay khi nhận ra mình bị cuốn theo chúng, hãy vội vàng loại bỏ chúng càng sớm càng tốt, bằng lời cầu nguyện, nước mắt, những nỗi đau lòng do sự kính sợ Thiên Chúa sinh ra; vì nếu để chúng tồn tại lâu trong lòng, chúng có thể gây ra cái chết cho linh hồn – và điều đó xảy ra từng khoảnh khắc. Bởi vì trong lòng chúng ta luôn diễn ra một cuộc chiến – thầm lặng; và chúng ta không thể tránh khỏi thất bại nếu không chống lại tội lỗi của tâm trí một cách kiên định và không

ngừng nghỉ, nhờ sự trợ giúp từ trên cao. Chẳng lẽ chúng ta không thấy những con sóng đã cuồng nộ trên biển trong ba ngày qua sao? Sự xao động của các dục vọng cũng giống như vậy; chỉ có điều nó còn tai hại hơn nhiều, bởi vì sự đắm tàu của linh hồn còn nguy hiểm hơn. Nhưng Đấng gây ra sự xao động trên biển là Đức Chúa Trời, Đấng sai gió thổi trên biển vào thời điểm thích hợp vì lợi ích; còn những kẻ gây ra sự xao động trong tâm hồn chính là chúng ta. Và tốt hơn hết là chúng ta, như ở một bến cảng nào đó, hãy ở trong sự bình an, đừng mở cửa cho những đam mê; vì ngay khi chúng ta mở ra, những tinh thần độc ác sẽ thổi bùng lên như những cơn gió dữ dội, và trong chúng ta sẽ dậy lên một cơn sóng lớn; và chúng ta sẽ không thể thoát khỏi nếu không nhanh chóng dập tắt cuộc nổi loạn này. Vậy thì tại sao chúng ta lại để bản thân rơi vào sự hỗn loạn như vậy, phải chịu đựng những xáo trộn ấy, và sống trong nỗi sợ hãi như thể sắp phải chịu cảnh đắm tàu? – Chẳng phải tốt hơn là tận hưởng hòa bình và sự tĩnh lặng, thay vì tự ý rước lấy những tai họa không đáng có sao? – Chẳng phải chúng ta thường lên án sự thiếu khôn ngoan của những người, khi biển động, lại rời bến cảng và tự đặt mình vào nguy cơ bị sóng đánh chìm sao? Nhưng chúng ta phải coi mình là những kẻ thiếu khôn ngoan gấp bội khi tự đẩy mình vào cơn sóng gió của những đam mê. Chẳng phải dục vọng xấu xa, khi thổi vào lòng ta, đã khơi dậy trong ta một cơn sóng gió kinh hoàng sao? Chẳng phải nó quăng quật ta qua lại, như thể đang nhấn chìm ta hoàn toàn và kéo ta xuống đáy sao? Chẳng phải lòng ghen tị cũng làm ta mất trí như vậy, làm tổn thương cả trái tim lẫn thân thể sao? Chẳng phải sự vô tín cũng làm u ám tâm hồn, khiến nó trở nên uể oải và lười biếng sao? Và mỗi đam mê khác chẳng phải cũng đưa con người ra khỏi trạng thái tự nhiên của mình, và khiến họ trở nên vô lý nhất sao? Vậy chúng ta hãy tránh xa những đam mê tai hại, để không phải nghe lời Chúa đã phán về những người trước Đại Hồng Thủy: *“Thần Ta sẽ không ở lại trong loài người này mãi mãi, vì họ là xác thịt”* (Sáng Thế Ký 6,3). Đức Chúa Trời gọi họ là “xác thịt” không phải vì họ có thân thể bằng xác thịt, bởi vì theo nghĩa đó, chính Đức Chúa Trời cũng là *“Lời đã trở nên xác thịt”* (Giăng 1, 14); mà là vì lối suy nghĩ trần tục của họ, chìm đắm trong những dục vọng vô luân và không có cả sức mạnh lẫn lòng hướng về Đức Chúa Trời. – Còn chúng ta, đã hiến dâng chính mình cho Đức Chúa Trời, theo lời chép: *“Cuộc sống của chúng ta ở trên trời”* (Phi-líp 3:20), hãy lắng nghe thêm: *“Họ không thuộc về thế gian, cũng như Ta không thuộc về thế gian”* (Giăng 17:14). Liệu có điều gì hạnh phúc hơn, không chỉ đối với đời sau mà còn đối với đời này, hơn là không bị chi phối bởi những dục vọng vô luân, không bị xác thịt điều khiển, mà được Thánh Thần dẫn dắt. Đó là hạnh phúc, là sự ngọt ngào, là sự an lành, là cuộc sống của các Thiên Thần. Ai như vậy, bề ngoài thì sống như mọi người trên thế gian, nhưng về tinh thần thì xứng đáng hơn cả những người đội vương miện, là chủ tể của thế gian, được trang hoàng bằng những vinh quang thiên đàng, luôn sẵn sàng ra đi và không sợ cái chết. Chúng ta hãy nỗ lực hết sức mình để trở thành như vậy: vì điều này là có thể, nếu chúng ta khao khát điều đó một cách trọn vẹn. Khi đã trở thành như vậy, ngay cả trong cuộc đời này, chúng ta sẽ tận hưởng tâm hồn an lạc, dù phải đối mặt với bất kỳ nỗi buồn nào bên ngoài; và trong thế giới tương lai, chúng ta sẽ thừa hưởng Nước Trời cùng với tất cả các Thánh.

327. Khuyến khích sự vâng lời tuyệt đối: bằng những ví dụ chứng minh sự vâng lời mang lại lợi ích như thế nào, và sự bất tuân gây hại ra sao

327. Khuyến khích sự vâng lời tuyệt đối: 1) bằng các ví dụ chứng minh sự vâng lời mang lại lợi ích lớn lao ra sao, và sự bất tuân gây hại như thế nào; – 2) so sánh tình huynh đệ với cơ thể, trong đó mỗi bộ phận lo việc riêng của mình, – và nhờ đó cơ thể mới tồn tại; và từ đó rút ra: các con cũng hãy làm như vậy, – thì sẽ được phước. [4, 125]

15. Sợ bị lên án như người đã chôn giấu tài năng của mình dưới đất, người mà Chúa đã phán: *“Hỡi đầy tớ gian ác và lười biếng, ... ngươi đáng lẽ phải giao bạc của Ta cho người cho vay lãi, để khi Ta trở lại, Ta có thể lấy lại của Ta cùng với lãi”*, nên tôi buộc phải giảng dạy các bạn những bài học ngắn gọn; còn các con, với tư cách là những người quản lý tốt, hãy biến những lời dạy này thành hành động, điều mà các con đang làm nhờ ân sủng của Thiên Chúa và sự vâng lời tốt lành của các con. – Tuy nhiên, trong số các con có một số người không những không làm tăng thêm những gì đã được trao, mà còn suýt nữa làm mất đi cả những gì thuộc về chính mình. – Vậy những người đó là ai? – Đó là những người từ chối vâng lời, và để biện minh cho điều đó, họ chỉ đưa ra một lời: *“xin tha thứ”*. – Anh đang nói gì vậy, anh em? Anh đã hứa vâng lời cho đến chết, mà giờ đây lại từ chối việc mà anh có thể làm được nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời. Nhưng khi anh nói: *“Tôi sợ phải bơi qua biển”*, đó là do sự thiếu đức tin; ở đó *“anh đã sợ hãi nơi không có gì đáng sợ”* (Thánh Vịnh 13,5). Vì nếu anh trung thành với sự vâng lời, thì không chỉ đi thuyền qua biển, mà còn cởi bỏ áo quần, bơi qua mặt nước trong tình trạng trần truồng, noi gương vị tu sĩ vĩnh cửu đáng kính ấy, người đã dựa vào lời răn dạy của cha mình mà không sợ hãi khi bơi qua dòng sông cuộn cuộn, và sau khi bơi qua, ngài

vẫn không hề hấn gì, khiến những người chứng kiến phải kinh ngạc. Sự vâng lời còn có thể chế ngự cả thú dữ. Bằng chứng cho điều này là, người đã trói chặt địa ngục theo lệnh của vị tu sĩ trưởng lão của mình. Sự vâng lời còn làm nên phép lạ ngay cả nơi những người đã khuất: điều này được Akakiy xác nhận khi ông cất tiếng từ trong quan tài. Nhưng còn nói gì đến những điều đó nữa? Chính Con Một của Đức Chúa Trời, “*đã vâng lời cho đến chết, thậm chí là cái chết trên thập tự giá*”, đã hoàn thành công trình cứu rỗi thế gian. Đó chính là những việc làm kỳ diệu và thành quả của sự vâng lời. Bây giờ anh có muốn biết những hậu quả tai hại của sự bất tuân không? – Hãy nhớ đến A-đam, người vì đã bất tuân Đức Chúa Trời, ném trái cấm, nên đã mang cái chết vào thế gian; hãy nhớ đến Sau-lơ, người vì đã bất tuân Thánh Sa-mu-ên, nên không chỉ mất vương quốc mà còn mất cả mạng sống trên núi Gelbu; hãy nhớ đến vị người của Đức Chúa Trời ấy, người đã bị một tiên tri giả lừa dối, sa vào việc vi phạm điều răn, và vì thế bị ném cho sư tử ăn thịt. Còn Phê-rô, vị Tông đồ đáng kính, vì lòng kính sợ mà từ chối để Chúa rửa chân cho mình, chẳng phải Ngài đã nghe lời này sao: “*Nếu Ta không rửa chân cho người, thì người sẽ không có phần với Ta*” (Ga 13,8)? Cũng vậy, trong câu chuyện về Thánh Euphymius, người chăn gia súc đã từ chối vâng lời vì những lý do mà anh ta cho là chính đáng, chẳng phải ngay lập tức anh ta đã bị quỷ ám, bị “*bọt bong bóng*” làm mờ mắt sao? Đó là sự phán xét dành cho kẻ từ chối sự vâng lời được ban cho mình, dành cho kẻ chống đối: “*Vì mọi kẻ ác đều gây ra sự chống đối*”, người tu sĩ vâng lời: “*Chúa sẽ sai thiên thần không thương xót đến với hầy*” (Châm Ngôn 17,11).

16. Nói chung, chúng ta “*là nhiều chi thể của một thân thể trong Đấng Christ, và mỗi người là một chi thể của nhau*” (Rô-ma 12,5): người này đảm nhận vai trò của mắt, người kia – của tai; người kia – của mũi, và người này – của lưỡi; người khác – của tay, và người khác nữa – của chân. Nếu tất cả các chi thể không làm tròn nhiệm vụ của mình, mà bắt đầu tranh cãi, đòi hỏi – mắt muốn nghe, tai muốn ngửi, mũi muốn nói, lưỡi muốn sờ, tay muốn đi – thì liệu toàn thân có bị rối loạn và suy sụp chẳng? Nếu vậy, thì mỗi người hãy thực hiện bổn phận của mình, và dùng ân tứ đã nhận được từ Đức Chúa Trời để phục vụ lợi ích chung, luôn ghi nhớ rằng số phận của chúng ta nằm trong tay Đức Chúa Trời. Không phải vì ai đó lên đênh trên biển thì sẽ chết ở đó, cũng không phải vì ai đó ở lại trên đất liền thì sẽ chết ở đó; nhưng vì Đức Chúa Trời nhân từ của chúng ta, từ khi tạo dựng thế gian, đã định sẵn cho mỗi người thời gian, nơi chốn và cách thức chết, nên sự kết thúc của mỗi người sẽ đến như vậy. Tôi trình bày điều này không phải chủ yếu dành cho những người đang được nhắc đến – vì tôi đã chấp nhận họ vì lòng khiêm nhường của họ – mà là dành cho tất cả những ai đang lắng nghe, để chúng ta hãy tự nhắc nhở mình một cách cẩn trọng, và những lời thề hứa mà chúng ta đã lập trước mặt Thiên Chúa và các Thiên Thần được Ngài chọn, hãy thực hiện một cách tích cực, không chùn bước, ngay cả khi điều được truyền lệnh mang lại nguy hiểm, thậm chí là nguy cơ tử vong. Đó là những điều các vị Thánh Tổ truyền dạy, và trước hết là Thánh Basil Vĩ Đại. Sống như vậy, chúng ta sẽ không sa vào cái chết do tội lỗi, nhưng sẽ sống trong sự công chính và được hưởng Nước Trời.

328. Theo trật tự của sự Nhập Thể, cái chết là niềm vui đối với các Kitô hữu, nếu họ đã sẵn sàng để đón nhận nó

328. 1) Theo giáo lý về sự nhập thể, cái chết là niềm vui đối với các Kitô hữu, nếu họ đã sẵn sàng để đón nhận nó. – 2) Vậy chúng ta hãy chuẩn bị cho mình một cách xứng đáng. [4, 126]

17. Gần đây tôi đã bị ốm một chút: trái tim tôi như rộn lên, và tôi tưởng chừng như mình sẽ rời xa các bạn. – Còn bao lâu nữa tôi, kẻ khiêm nhường này, mới được sống? Các bạn thấy đấy, tuổi già của tôi đã đến, những người cùng lứa tuổi với tôi đã ra đi; và theo lẽ tự nhiên, cái chết đang chờ đợi tôi. – Vậy thì sao? Có nên buồn phiền vì điều này không? Đừng như vậy. Hãy để những ai sống theo xác thịt buồn phiền nếu họ muốn, khi phải chia ly với vợ con, với người hầu, tài sản và mọi thú vui của cuộc đời này, những thứ mà họ đang bị trói buộc. Còn đối với chúng ta, những người đã từ bỏ thế gian và chỉ còn lại Thập tự giá, nhờ việc từ bỏ thế gian và dâng hiến bản thân để vâng phục, thì bí tích an nghỉ không phải là điều đáng buồn, mà phải là nguồn vui. Và tôi nói “*đối với chúng ta*” là sao? Mà là đối với tất cả các Kitô hữu, đều phải đón nhận sự ra đi của mình với niềm vui. Trước khi Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, ngự đến trong xác phàm, cái chết – vốn thống trị dòng dõi chúng ta do tội lỗi của A-đam – đã là điều đáng sợ và ghê tởm ngay cả đối với các thánh. Nhưng sau khi Đức Kitô, là sự sống của muôn loài, “*đã ném trái cái chết thay cho tất cả mọi người*” (Hê-bơ-rơ 2:9), đã mở ra và “*tái lập*” cho chúng ta “*con đường sống và mời qua bức màn, tức là xác thịt của Ngài*” (Hê-bơ-rơ 10:20), như đã chép: “*Cái chết đã bị nuốt chửng bởi chiến thắng*” (1 Cô-rinh-tô 15:54), – khi chết, chúng ta không còn bị hạ xuống vương quốc địa ngục nữa, mà được đưa lên Nước Trời, và không còn bị “*đặt vào nơi tối tăm và bóng tối của cái chết*” (Thánh Vịnh 87,7), mà được thăng lên ánh sáng không thể chạm tới và sự sống vĩnh cửu, mà Thiên Chúa đã hứa ban cho những ai yêu mến Ngài. Vậy, cái chết bản thân nó bây

giờ không còn là điều đáng phải trốn tránh, mà là điều đáng được đón nhận với lòng vui mừng, tất nhiên là khi chúng ta đã chuẩn bị sẵn sàng trong sự chuẩn bị của lòng. – Bởi vì nếu thiếu điều đó, ngay cả bây giờ cũng thật đáng sợ, nếu khi ra đi, chúng ta phải kêu than về những năm tháng đã qua, và tìm kiếm những ngày sống để tích lũy những việc lành. Điều đó thật đáng sợ và tai hại, bởi vì ai bị bắt gặp trong tình trạng ấy sẽ hoảng loạn trong lòng và lâm vào cảnh khốn cùng tột độ, không được nhận phần thưởng cho những việc lành, mà phải chịu sự trừng phạt vì tội lỗi. Ôi, cảnh tượng khủng khiếp nào đang chờ đón người ấy!

18. Để chúng ta không phải chịu chung số phận ấy, tôi nhắc nhở và khẩn cầu: hãy luôn giữ mình sẵn sàng cho sự ra đi hạnh phúc, mỗi ngày đều coi đó là ngày cuối cùng của cuộc đời mình, như Thánh Anton đã dạy chúng ta? Vì nếu chúng ta quyết tâm hành động như vậy, thì chúng ta sẽ không bao giờ trở nên buông thả, lơ là, lười biếng, nhàn rỗi, hay cãi vã, bất tuân, không kiềm chế, hay bị người ta chế giễu; mà trái lại, chúng ta sẽ trở nên khiêm nhường, tiết chế, ăn năn, vui vẻ, hiền lành, ôn hòa, chân thành, không gì vết, và sẵn sàng làm mọi việc lành theo gương các thánh, những vị đã sống như vậy và được ban cho những ân huệ thiên đàng được hứa hẹn. – Tôi đã trình bày tất cả những điều này, không chỉ vì các bạn, mà còn để cố gắng cùng cố chính mình trong điều thiện, để sau khi đã sống cuộc đời trong sự chuẩn bị như vậy cho ngày ra đi, thì khi đến lúc ra đi, chúng ta sẽ không bị xáo trộn bởi sợ hãi và run rẩy, mà trong niềm vui sẽ cùng với Đa-vít kêu lên: *“Hỡi linh hồn ta, hãy trở về nơi an nghỉ của ngươi, vì Chúa đã ban ơn cho ngươi”*; và: *“Ta sẽ được đẹp lòng trước mặt Chúa trong xứ của những người sống”* (Thánh Vịnh 114, 6. 8). Nguyên điều này sẽ đến với tất cả chúng ta.

329. Từ bỏ ý chí riêng – đó là công đức vĩ đại nhất, theo gương Chúa Kitô và các Tông đồ, dù hiện nay không phải ai cũng nhận ra tầm cao của nó

329. Việc kìm chế ý chí của chính mình là một kỳ công vĩ đại nhất, theo gương Chúa Kitô và các Tông đồ, dù hiện nay không phải ai cũng nhận ra tầm vóc cao cả của nó. [4, 128] Lời răn dạy về sự đau buồn khiến những ai thiếu đức hạnh phải tự kiểm điểm, đồng thời dạy họ cách chữa lành những yếu đuối của chính mình. Bởi vì chính nỗi buồn này về sự thiếu hụt đức hạnh sẽ âm thầm hướng tâm hồn đến việc tự cải thiện bản thân. *“Vì nỗi buồn theo ý Chúa,”* như Thánh Tông Đồ đã nói, *“sẽ dẫn đến sự ăn năn chân thành để được cứu rỗi”* (2 Cô-rinh-tô 7, 10). Nhưng hãy xem, điều gì khiến chúng ta buồn phiền? Phải chăng là vì những ý nghĩ xấu xa trỗi dậy trong lòng chúng ta và, giống như một đạo quân thù địch, bao vây tâm hồn chúng ta? – Nhưng có lời chép rằng: *“Dù có cả đạo quân tấn công tôi, lòng tôi cũng không sợ hãi; dù có chiến tranh nổi lên chống lại tôi, tôi vẫn đặt niềm tin nơi Ngài”* (Thánh Vịnh 26, 3). Hay là vì ách vâng phục quá nặng nề? – Nhưng Lời Chúa lại chép: *“Phước cho người nào mang ách từ thuở thiếu thời”* (Lời than khóc của Giê-rê-mi 3, 27); và còn nữa: *“Ách của Ta là nhẹ nhàng, và gánh nặng của Ta là dễ chịu”* (Ma-thi-ơ 11, 30). Hay là vì cuộc sống dưới ách vâng phục này không cho phép có bất cứ thứ gì thuộc về riêng mình? Nhưng đây là lời của các Tông đồ: *“Chúng tôi đã bỏ mọi sự mà theo Ngài; vậy thì chúng tôi sẽ được gì?”* (Mt 19,27). – Và họ đã được ban cho một lời hứa, vừa đáng sợ, vừa vinh quang. – Chẳng phải chúng ta cũng giống như họ, đã từ bỏ mọi sự và đi theo Chúa sao? Người kia chẳng phải đã từ bỏ cha mẹ sao? Còn người này thì anh chị em? Người này thì vợ con, người kia thì nhà cửa và ruộng vườn? Và tất cả – điều quan trọng nhất – chính là ý chí và những mong muốn của bản thân – đó là điều khó thực hiện nhất trong lòng con người. Vì hãy chỉ cho tôi một hình thức ăn chay khát khe, hay thức trắng đêm, hay ngủ trên đất trống, hay không tắm rửa, hay sự hoang vắng của nơi chốn, hay bất cứ điều gì khác trong những việc phụng sự Thiên Chúa của chúng ta – tất cả những điều đó đều diễn ra theo ý chí tự nguyện của người thực hiện. Những gì diễn ra theo ý chí tự nguyện, dù bản thân nó đã nặng nề, nhưng khi có mong muốn thì dễ dàng thực hiện; còn việc làm với sự từ bỏ ý chí của chính mình, dù bản thân nó có dễ dàng đến đâu, cũng phải thực hiện với rất nhiều khó khăn. Hành động này các vị Thánh Cha đã gọi là “sự đổ máu”; và nó không thuộc về ai khác, ngoại trừ người thực sự là môn đệ vâng phục, và có thể cùng với Thánh Tông Đồ nói: *“Tôi không còn sống nữa, nhưng chính Đức Kitô sống trong tôi”* (Gl 2,20). Bởi vì người ấy không sống theo ý riêng mình, nên nhờ ý chí của vị Bề trên, người ấy sống cho Thiên Chúa, và noi gương Đấng đã phán: *“Ta từ trời xuống không phải để làm theo ý riêng Ta, nhưng để làm theo ý Cha đã sai Ta”* (Ga 11,38). Các bạn có thấy sự cao cả của đời sống chúng ta không? Chẳng phải đó là đời sống noi gương Chúa Kitô sao? – Chẳng phải đó là đời sống theo gương các Tông Đồ sao? Hay tôi đang nói những lời nịnh hót với các bạn chăng? – Không; chính sự thật làm chứng cho tính chân thực của lời tôi. Nếu người ta không ca ngợi những ai sống theo lối sống này, thì điều đó cũng chẳng làm giảm bớt vinh quang của họ chút nào; vì Thiên Chúa không nhìn nhận như con người. Nhưng có sự phán xét của Thiên Chúa, và có sự phán xét của con người; và vào ngày phán xét, những người dường như thấp hèn trong thế gian này sẽ trở nên vinh

quang hơn tất cả, như đã chép: “*Nhiều người đứng đầu sẽ trở thành người cuối cùng, và người cuối cùng sẽ trở thành người đứng đầu*” (Mt 19,30). – Vậy, hãy vui mừng và run rẩy: điều này vì ân sủng của Đức Chúa Trời, còn điều kia vì sự thay đổi của tâm trí, bởi vì chúng ta không mãi mãi giữ nguyên một trạng thái. Tại sao “*chúng ta hãy khích lệ lẫn nhau trong tình yêu thương và việc lành*” (Hê-bơ-rơ 10,24), không ngại từ bỏ ý muốn riêng của mình – đó là ý nghĩa của toàn bộ lời này – và không lười biếng trong việc thực hiện các bổn phận, nhưng ngược lại, hãy được khích lệ bởi lòng nhiệt thành, hỗ trợ lẫn nhau, chia sẻ gánh nặng cho nhau, như anh em, như những người đồng lòng, như những người đồng hành. Khi ngày ngày nỗ lực như vậy và sống cuộc đời mình như thế, các bạn, như tôi biết rõ, chắc chắn sẽ nhận được vương miện vinh quang bất diệt.

330. Trong cuộc chiến thiêng liêng vô hình, sự đối đầu với kẻ thù bằng lòng tin không sợ hãi và tràn đầy nhiệt huyết luôn giành chiến thắng: kẻ thù phải chạy trốn trước những người như vậy

330. 1) Trong cuộc chiến thiêng liêng vô hình, sự đối đầu với kẻ thù bằng lòng tin không sợ hãi và tràn đầy nhiệt huyết luôn giành chiến thắng: kẻ thù sẽ chạy trốn khỏi những người như vậy. – 2) Trong cuộc chiến chống tà giáo, không nên giao du với những kẻ tà giáo và nhắc đến họ: điều mà tôi đã cấm. [4, 129]

1. Dù tôi yếu đuối cả về lời nói lẫn việc làm; nhưng tôi có trách nhiệm an ủi và khích lệ các bạn về mặt tinh thần, hết sức mình. Vì nếu những người đang chiến đấu với kẻ thù trong chiến tranh cần được khích lệ từ đồng đội: thì các con, những người đang chiến đấu với những kẻ thù vô hình, chẳng phải càng cần được bồi trợ bằng những lời khuyên nhủ và được khích lệ về tinh thần sao; vì cuộc chiến của các bạn không chỉ trong một ngày, mà là suốt cả cuộc đời; hơn nữa, nếu các bạn chiến thắng, các bạn sẽ nhận được vương miện bất diệt không thể diễn tả, còn nếu bị đánh bại – thì sẽ phải gánh chịu gánh nặng nhục nhã vô biên mãi mãi? – Nhưng xin đừng để chúng ta phải chịu điều này và bị nhục nhã trong niềm hy vọng của mình! Ngược lại, chúng ta đừng nghi ngờ rằng, với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, chúng ta sẽ chiến thắng ma quỷ nhờ sự tự giác không ngừng và sự chống đối liên tục trước kẻ thù. Các con biết rằng ngay cả những chiến binh bình thường, khi bước vào trận chiến, cũng rơi vào trạng thái hưng phấn tốt độ, khuôn mặt thay đổi và trông hoàn toàn khác so với trước đó; và vào lúc đó, họ không còn nhớ đến vợ, con, cha mẹ, anh em, hay bất kỳ ai khác, mà cả trí óc, trái tim lẫn thân thể đều dồn hết vào cuộc chiến. Cũng như vậy, chúng ta, theo con người bên trong, phải có tâm thế như thế, không hề sợ hãi kẻ thù, mà lao vào chúng với lòng nhiệt huyết và tinh thần hăng hái, như những chiến binh tốt lành của Đức Kitô. Khi thấy chúng ta như vậy, kẻ thù sẽ lùi bước, không dám tấn công; nhưng khi chúng thấy lòng dũng cảm trong chúng ta suy giảm, sức lực và sự tập trung yếu đi, thì chúng sẽ giương cung và bắn những mũi tên vào tâm hồn chúng ta, tức là những ý nghĩ sai lầm. – Nhưng ngay cả trong trường hợp đó, chúng ta cũng không nên tuyệt vọng, mà hãy nhận ra sai lầm, ăn năn, rồi lại tập trung sức lực để tiếp tục cuộc chiến không ngừng nghỉ. – Luôn luôn như vậy.

2. Nhưng hiện nay, một cuộc chiến dị giáo khác đang lan tràn khắp vũ trụ. Và nếu các bạn muốn, hãy ngược mắt tâm trí lên và các bạn sẽ thấy cả thế gian này tràn ngập những người bị thương trong cuộc chiến này. Bởi vì con rắn không chỉ chỉ phối những kẻ dị giáo vô tín, không chỉ những kẻ dâm dăng, ngoại tình và những kẻ khác gây ra những hành vi đồi bại tương tự; mà còn cả những ai thờ ơ với tất cả những kẻ ấy và giao du với họ: bởi vì lời này là chân thật rằng “*Ai chạm vào nhựa cây sẽ bị nhuộm đen, và ai kết giao với kẻ kiêu ngạo sẽ bị hủy diệt cùng hắn*” (Sách Sirach 13,1). Vì lý do này, mặc dù tôi bị chỉ trích vì điều đó, tôi đã cấm người Chính Thống giáo tưởng niệm một người nào đó trong các buổi tưởng niệm thánh và trong Thánh Lễ, người này giả vờ là người Chính Thống giáo nhưng không ngừng giao du với những kẻ dị giáo và chủ nghĩa dị giáo. Bởi vì nếu người đó, dù vào giờ lâm chung, đã xưng tội và rước Mình Thánh Chúa; thì người Chính Thống có thể dâng lễ cầu nguyện cho người ấy. Nhưng vì người ấy đã rời bỏ cộng đoàn trong sự liên hệ với tà giáo, thì làm sao có thể đưa người như vậy vào cộng đoàn Chính Thống được? – Thánh Tông Đồ phán: “*Chén chúc tụng mà chúng ta chúc tụng, chẳng phải là sự hiệp thông với Máu Thánh Chúa Kitô sao? Bánh mà chúng ta bẻ ra, chẳng phải là sự hiệp thông với Thân Thể Chúa Kitô sao? Vì chỉ có một bánh, nên dù chúng ta đông đảo, chúng ta vẫn là một Thân Thể: vì tất cả chúng ta đều rước lễ từ cùng một bánh*” (1 Cr 10,16–17). Dựa vào điều này, việc rước bánh và chén của tà giáo khiến người rước trở thành thành viên của phe đối lập với Chính Thống Giáo, và tất cả những người rước như vậy hợp thành một thân thể xa lạ với Chúa Kitô. – “*Vì sự hiệp thông nào giữa sự công chính với sự bất chính? Hay sự hiệp thông nào giữa ánh sáng với bóng tối? Hay phần nào của người trung thành lại hiệp thông với kẻ bất trung? Hay sự kết hợp nào giữa Hội Thánh của Đức Chúa Trời với các thần tượng?*” (2 Cô-rinh-tô 6, 14 – 16), như chính vị Tông đồ này đã kêu gọi ở một đoạn khác. – Nhưng chúng ta nên than khóc vì những người ấy; cầu nguyện cho những ai trong số họ vẫn còn sống, để họ được giải thoát khỏi lưới của ma quỷ; còn về phần mình, hãy tạ ơn, vì “*Đức Chúa*

Trời đã chọn chúng ta để được cứu rỗi trong sự thánh khiết của Thánh Linh và đức tin chân thật” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2, 13), để phục vụ Ngài trong đức tin Chính Thống cho đến khi làm chứng như hiện nay; và nếu chúng ta thực hiện điều đó một cách trong sạch và không tì vết, thì xin Ngài ban cho chúng ta Nước Trời của Ngài.

331. Mọi việc khác đều có thời điểm thích hợp; còn việc cứu rỗi thì luôn phải được thực hiện

331. 1) Mọi việc khác đều có thời điểm riêng; còn công việc cứu rỗi thì luôn phải được thực hiện. – 2) Chúng ta đừng trì hoãn, khi thấy cái chết đang gặt hái tất cả mọi người, và khi nghĩ đến câu chuyện về các trinh nữ khôn ngoan và dại dột. – 3) Hãy đứng dậy và hăng hái chuẩn bị mọi thứ để đón rước Chúa Rê. [4, 130]

3. Đối với các việc khác, có những thời điểm nhất định: có thời điểm để gieo hạt, có thời điểm để gặt hái; có thời điểm cho hòa bình, có thời điểm cho chiến tranh; có thời điểm để buôn bán, có thời điểm để kiêng khem. Còn để đạt được sự cứu rỗi tâm hồn, thì mọi lúc đều thích hợp, và mọi ngày đều thuận lợi, nếu chúng ta muốn. – Vậy, chúng ta hãy luôn sẵn sàng làm điều thiện, giữ tâm hồn thanh thản, tràn đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ để thực hiện những lời dạy của Đức Chúa Trời: “, vì những ai nghe luật pháp thì không phải là người công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng những ai làm theo luật pháp ấy mới được xưng công chính” (Rô-ma 2, 13). – Vậy thì, dù cuộc chiến vô hình đang chờ đợi, chúng ta cũng phải chiến đấu với tâm hồn thanh thản và, nhờ ơn Chúa, xua đuổi những ý nghĩ ma quỷ đang nổi loạn chống lại chúng ta, để chúng không ngự trị trong lòng chúng ta và gây ra cái chết cho linh hồn; hoặc mùa gặt thiêng liêng đang đến, thì phải gặt hái siêng năng, để thu thập đủ lương thực thiêng liêng vào kho lúa cho cuộc sống vĩnh cửu, để không phải chết đói mãi mãi ở đó. Luôn có thời gian cầu nguyện, thời gian rơi lệ, thời gian thanh tẩy những vấp ngã, thời gian chiêm ngưỡng Nước Trời.

4. Vậy tại sao chúng ta còn do dự? Tại sao chúng ta còn chần chừ? Tại sao chúng ta cứ hoãn việc sửa đổi bản thân từ ngày này sang ngày khác? Chẳng phải *“hình ảnh của thế gian này đang qua đi”* sao? (1 Cô-rinh-tô 7:31). Chẳng phải mỗi ngày có vô số người ra đi khỏi chúng ta sao? Những chiếc quan tài liên tục được mở ra chẳng phải đang ăn mừng chiến thắng trước bản tính yếu đuối của chúng ta sao? – Đất mẹ chẳng phải cũng đang làm điều tương tự khi đón nhận những thân xác thuộc về nó sao? – Còn chúng ta, liệu có ở lại đây đến cuối cùng không? – Chẳng phải chúng ta đã thấy có bao nhiêu người trong anh em chúng ta đã ra đi rồi sao? Các vị cha thánh của chúng ta đang ở đâu? Anh em, cả về mặt thiêng liêng lẫn trần thế, đang ở đâu? Các bạn bè và đồng hành của chúng ta trong lao động, thủ công và việc hát Thánh vịnh đâu rồi? Và chúng ta thật là hay quên biết bao! – Khi một người anh em hay một vị cha qua đời, chúng ta lập tức tỉnh ngộ, đau buồn và thề hứa sẽ sống ngay thẳng hơn; nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, chúng ta lại quên cả nỗi đau buồn lẫn những ý định tốt đẹp của mình. – Nhưng các thánh của Chúa không hành động như vậy: suốt cuộc đời, họ luôn suy ngẫm về cái chết, mỗi ngày đều chết đi, mỗi ngày đều từ bỏ thế gian, mỗi ngày đều tự nguyện hướng về Chúa: và giờ đây, họ đang sống một cuộc đời hạnh phúc và vĩnh cửu ở đó. – Các con không sợ gương của mười trinh nữ sao? – *“Này, Chúa Rê đang đến, hãy ra đón Ngài.”* Những người khôn ngoan đã ra đón Ngài, *“và họ vào dự tiệc cưới cùng Ngài.”* Còn những người ngây thơ, vì thiếu việc lành, đã đến muộn, và khi họ kêu lên: *“Lạy Chúa, lạy Chúa, xin mở cửa cho chúng con”*, thì họ nghe lời đáp lại: *“Ta nói thật với các ngươi, ta không biết các ngươi”*. Thế là họ bị bỏ lại bên ngoài. Chúa còn nói thêm: *“Hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày hay giờ nào”* (Mt 25,6.10–13).

5. Vậy nên, chúng ta phải tỉnh thức, phải đánh thức linh hồn khỏi giấc ngủ, phải tỉnh táo, ăn năn, giữ mình trong sạch và vô tì vết, và bước đi trong ánh sáng để cái chết không bất ngờ ập đến với chúng ta, và không đóng sập cánh cửa lòng thương xót trước mặt chúng ta: và sẽ không có ai mở cửa hay giúp đỡ. Vì vậy, hãy nhanh chóng chuẩn bị những việc đẹp lòng Chúa cho ngày cuối cùng: kẻ lười biếng, hãy đứng dậy làm việc; kẻ bất tuân, hãy bắt đầu vâng lời; kẻ kiêu ngạo, hãy khiêm nhường; kẻ lòng dạ tàn nhẫn, hãy trở nên nhân từ; kẻ chưa ăn năn, hãy ăn năn; kẻ chưa xưng tội, hãy bắt đầu xưng tội; kẻ lười biếng, hãy bắt đầu làm việc; tất cả, hãy sửa đổi mọi điều – và hãy hăng hái làm những việc lành. Tôi xin thêm một điều nữa: ai ham mê phụ nữ, hãy tự kiểm chế, đừng thường xuyên giao du với phụ nữ, và đừng ở cùng họ quá lâu; vì từ đó ngọn lửa tội lỗi bùng lên, như chúng ta nghe trong Kinh Thánh, nơi có chép: *“Nếu ai nhốt lửa trong lòng, thì áo quần há chẳng bị thiêu rụi sao? Hay ai đi trên than hồng, chân họ há chẳng bị thiêu sao? Cũng vậy, ai đến với vợ người khác”* (Châm Ngôn 6, 27–29). Nhưng ngay cả trinh nữ cũng là người vợ đã có chồng, nếu nàng đã gia nhập đời tu, cũng như những ai đã khấn dòng; – Đấng Hôn Phu của họ chính là Chúa Vinh Quang. – Tôi nói điều này với những ai đã lang thang khắp nơi và sống tùy tiện, bịa ra những lý do bào chữa cho tội lỗi của mình, và không nhớ rằng Chúa đã ra lệnh phải loại bỏ ngay cả con mắt gây cám dỗ (Mt 5,29), chứ không chỉ những điều khác. – Còn với các bạn, đây là điều tôi muốn nói: *“Chúng ta, những người mạnh mẽ, phải*

gánh vác sự yếu đuối của những người yếu đuối” (Rm 15,1), và làm gương về việc làm lành cho những người chưa được hoàn thiện. Các anh em đã trở nên như vậy nhờ ân sủng của Đức Kitô; nhưng hãy tiếp tục và tiếp tục sống như vậy – và các anh em sẽ được cứu rỗi trong Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

332. Chỉ ra rằng mục đích và công việc của đời tu cao quý hơn mọi địa vị và chức tước khác, và – rằng nó thu hút mọi người, bất chấp những khó khăn – ngài mời gọi những ai được Chúa ban ơn này hãy vui mừng và tạ ơn Chúa, đồng thời cố gắng trở thành những tu sĩ đích thực

332. 1) Chỉ ra rằng mục đích và công việc của đời tu cao quý hơn mọi địa vị và chức tước khác, và – 2) rằng đời tu thu hút mọi người, bất chấp những khó khăn, – 3) kêu gọi chúng ta hãy vui mừng và tạ ơn Chúa vì đã ban ơn cho những ai được sống đời tu, và cố gắng trở thành những tu sĩ chân chính. [4, 131]

6. Hãy ngợi khen Thiên Chúa vì chúng ta đã được ban ơn “*chọn phần phúc lành*”, và như thế “*ngồi dưới chân Chúa Giêsu và lắng nghe Lời Ngài*” (Lc 10,39). Những người khác thì lo toan và bàn luận về nhiều điều, tức là về vợ con, về cửa cái và tiền bạc; còn chúng ta chỉ có một mối quan tâm duy nhất, đó là làm sao để làm đẹp lòng Chúa. Có những người chiến đấu cho hoàng đế trần gian và tuân theo mệnh lệnh của hoàng đế, thậm chí đến mức đổ máu, bị ép buộc phải khuất phục; còn chúng ta thì chiến đấu một cách tự nguyện, trong đó chúng ta thực hiện các điều răn của Đấng Christ, Vua của muôn loài, với tất cả sự tự do, với hy vọng được hưởng Nước Trời vĩnh cửu. Có những người thực hiện những chuyến đi dài và gian nan để kiếm những của cải tầm thường và phù du; còn chúng ta thì ngày đêm hồi hã đến chỉ để vào Đền Thờ của Đức Chúa Trời, nhằm dâng lên đó những lời ngợi khen vinh quang của Ngài, và qua đó không thu được vàng bạc hư nát, mà là những kho tàng thiêng liêng không thể bị đánh cắp và vĩnh cửu.

7. Dù thỉnh thoảng chúng ta gặp phải những điều buồn bã và áp bức, dù là do hoàn cảnh bên ngoài hay tình trạng nội tâm, nhưng nếu điều đó xảy ra vì Lời Chúa và niềm hy vọng của chúng ta, thì chúng ta – những người biết vui mừng trong đau khổ và không cảm thấy ngột ngạt trong những hoàn cảnh khó khăn – sẽ dễ dàng chịu đựng được. Cuộc đời chúng ta là như vậy, chính những nỗi buồn của nó lại thu hút những ai có trí tuệ. – Ai lại không yêu thương cha mẹ và không có tình cảm với họ? Nhưng vì tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà từ bỏ họ, con cái loài người đổ xô đến đây. Có mối liên kết nào chặt chẽ hơn hôn nhân, khi mà, theo lời Chúa, trong đó hai người trở thành một xác thịt? Nhưng ngay cả những người như vậy, thanh gươm Phúc Âm cũng đã chém đứt và đưa họ đến đây. Tại đây, người cai trị từ bỏ quyền lực của mình; người giàu có từ bỏ của cải; người nghèo quên đi sự nghèo khó của mình; đứa trẻ mồ côi không còn là mồ côi nữa; tôi xin thêm: vị vua cởi bỏ áo choàng tím và hòa nhập với những người khác, ngang hàng với họ. Vì tình huynh đệ của chúng ta chính là Thân Thể Chúa Kitô bình đẳng; và nơi ở chung của chúng ta là bến đỗ cứu rỗi, mang lại ơn cứu rỗi như nhau cho tất cả mọi người. – Ở đây, mọi thứ đều khác biệt, không theo cách thế gian. Vậy nên, khi cái chết ập đến, ở đây không có tiếng khóc than hay la hét như ở những người ham mê cuộc sống trần thế, mà lễ an táng người đã khuất được cử hành trong sự tĩnh lặng: vì ở đây, người vợ không khóc lóc, con cái không la hét, người thân không hát những bài ca tang thương, hồi tưởng điều này điều nọ, mà sự ra đi diễn ra trong niềm vui, và việc tiễn đưa được thực hiện với niềm hy vọng tốt lành; dù thỉnh thoảng cũng có những giọt nước mắt, xuất phát từ tình yêu thiêng liêng dành cho người đã khuất: điều đó chẳng có gì là không phù hợp cả; bởi chính Chúa cũng đã khóc trước quan tài của La-xa-rô, theo bản tính tự nhiên của chúng ta (Ga 11,35). Từ thuở xưa, có cuộc sống nào hạnh phúc hơn cuộc sống này chẳng? – Có lối sống nào khác có thể đưa con người đến gần Thiên Chúa hơn chẳng? Tại sao chúng ta lại phải kịp thời tuyên xưng theo lời Đavít: “*Chính tại đây, Chúa đã ban phúc lành và sự sống đời đời*” (Tv 132,3).

8. Vậy, chúng ta hãy vui mừng và chia sẻ niềm vui với nhau, hãy tạ ơn và không ngừng tạ ơn, hãy yêu mến Thiên Chúa toàn thiện của chúng ta và yêu mến vô bờ bến, vì Ngài đã kêu gọi chúng ta từ bóng tối vào ánh sáng, từ sự hèn mọn đến vinh quang, từ sự vô danh đến sự cao quý. Mỗi người trong các con đều biết mình được sinh ra từ ai, đã hướng về đâu từ đâu, sau đó đã kết giao với ai, gọi ai là anh em và sống chung với ai. Và những ân huệ này chỉ là tiền đề cho những lời hứa trong tương lai: vì vậy, nếu chúng ta hoàn thành tốt đẹp công việc đang chờ đợi trước mặt, nỗ lực hết mình để chịu đựng những gian khổ và sinh hoa trái của sự vâng phục, theo trật tự và luật lệ đang hoạt động trong chúng ta, thì cuối cùng chúng ta sẽ nhận được những điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe và lòng người chưa từng nghĩ đến, những điều mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn cho những ai yêu mến Ngài (1 Cô-rinh-tô 2, 9). Nguyên tất cả chúng ta đều được hưởng điều đó.

333. Những ai thường xuyên suy ngẫm về cái chết sẽ củng cố kỷ ức về cái chết; kỷ ức về cái chết và những điều liên quan đến nó sẽ gieo rắc lòng kính sợ Đức Chúa Trời; lòng kính sợ Đức Chúa Trời thanh tẩy lòng khỏi những đam mê

333. 1) Những ai thường xuyên suy ngẫm về cái chết sẽ củng cố kỷ ức về cái chết; kỷ ức về cái chết và những điều liên quan đến nó sẽ gieo rắc lòng kính sợ Đức Chúa Trời; lòng kính sợ Đức Chúa Trời thanh tẩy lòng người khỏi những đam mê. – 2) Chúng ta hãy đi theo con đường này để đạt đến sự thanh thân hạnh phúc. [4, 132]

9. Tin tức về cái chết ngày càng nhiều, cả những tin từ xa lẫn gần đây, và đặc biệt là về cái chết của các anh em và các vị cha thiêng liêng của chúng ta. Trong số những người đã ra đi, ngoài những người khác, còn có anh em Grigori, người có cuộc đời đáng khen ngợi và cái chết an lành; vì ngài đã qua đời trong cảnh lưu đày vì Chúa Kitô. – Vậy thì sao? – Chắc chắn chúng ta cũng phải ra đi khỏi nơi này, dù là người lớn hay trẻ nhỏ, người già hay người trẻ. Bởi vì cái chết là sự trừng phạt chung cho tất cả mọi người, và người này ra đi trước, người kia ra đi sau khỏi cuộc đời này. Vậy thì làm sao chúng ta không nghĩ đến cái chết và những gì chúng ta sẽ phải đối mặt khi linh hồn rời khỏi thân xác? Làm sao chúng ta có thể chịu đựng được sự hiện diện của các Thiên thần, nếu không trang bị vũ khí của ánh sáng? – Làm sao chúng ta có thể bước đi trên con đường ấy, nếu không mang theo với mình hành trang của sự sống vĩnh cửu? Làm sao chúng ta có thể vượt qua vị vua của thế gian này, người mà Chúa đã phán: *“Vua của thế gian này sẽ đến, và trong Ta, hắn chẳng có gì cả”* (Ga 14,30), nếu chúng ta không được giải thoát khỏi những đam mê gây ra tội lỗi? *“Phúc cho người đầy tớ ấy,”* Chúa phán, *“người mà khi chủ trở về, sẽ thấy người ấy đang làm việc như vậy. Thật, Ta nói cùng các ngươi, chủ sẽ đặt người ấy cai quản cả gia tài.”* Đây là tiếng phán đầy uy quyền! *“Còn nếu người đầy tớ xấu xa ấy nói trong lòng: ‘Chủ ta chậm đến quá,’ rồi bắt đầu đánh đập các đầy tớ khác, ăn uống cùng những kẻ say sưa: chủ của người đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày mà người ấy không ngờ, và vào giờ mà người ấy không biết, rồi sẽ chặt người ấy ra làm đôi, và đặt phần của người ấy cùng với những kẻ vô tín: ở đó sẽ có tiếng khóc lóc và nghiến răng”* (Mt 24,46–51). Chẳng lẽ câu chuyện ngụ ngôn này không làm chúng ta sợ hãi sao? Chẳng lẽ lời đe dọa này không làm thân xác chúng ta mệt mỏi sao? Bởi vì đây không phải là chuyện ngụ ngôn hay những lời suông; trái lại, lời nói còn lâu mới diễn tả chính xác được những gì sẽ xảy ra vào lúc đó: vì tiếng khóc ở đó không giống tiếng khóc ở đây, và tiếng nghiến răng ở đó cũng không giống tiếng nghiến răng ở đây; mà sự khác biệt giữa chúng giống như sự khác biệt giữa giấc mơ với thực tại; hơn nữa, ngọn lửa ở đó sẽ không tắt, còn ngọn lửa ở đây thì tắt, và con sâu đó không chết, còn con sâu ở đây thì chết. Nhưng ai suy nghĩ và bàn luận về điều này? Ai nhìn thấy điều này và nghe thấy? Vì có thể dù nhìn mà không thấy, dù nghe mà không nghe, do tâm hồn đã hóa đá và lòng đầy dục vọng. – Ai có những giọt nước mắt được Chúa hài lòng, và hàng ngày thanh tẩy bản thân khỏi những ô uế đến từ nơi kia và nơi này, không trì hoãn việc thanh tẩy này sang ngày mai? *“Vì,”* như lời đã chép, *“mỗi ngày đã có đủ nỗi lo của nó rồi”* (Mt 6,34). Ai, khi đặt lòng khao khát vào Đức Chúa Trời, từ chối mọi sự đam mê trần thế, đến nỗi có thể cùng với Đa-vít kêu lên: *“Linh hồn con bám víu vào Ngài; còn tay phải Ngài sẽ nâng đỡ con”* (Thánh Vịnh 62, 9). Ôi sự vô dục hạnh phúc làm sao! Đó chính là con người mà chúng ta phải trở thành, hỡi anh em! Lời Chúa đòi hỏi chúng ta phải tự rèn luyện bản thân như vậy! Hãy để chúng ta bùng cháy trong Thánh Thần, mặc lấy áo giáp của đức tin, được hy vọng tiếp sức và hoàn toàn sẵn sàng cho cuộc ra đi.

10. Vì vậy, tôi khẩn cầu và nài xin, như những người mỗi ngày đều chết đi, chúng ta hãy tự ép mình làm mọi điều phải làm, hết sức mình, biết rằng sự tự ép mình vốn là đức hạnh, nhưng nó mang lại nỗi đau, trong khi tội tự mãn lại kéo ta xuống địa ngục. Hãy lau khô những giọt nước mắt thanh tẩy, do trái tim tan nát và sự suy ngẫm khiêm nhường sinh ra. Hãy kết bạn với các Thiên Thần thánh thiện bằng cuộc sống vô tư, để khi giờ ra đi đến, các Ngài cũng sẽ thân ái đưa chúng ta lên gặp Chúa. – Tôi nói điều này, không phải vì đã làm điều tốt, mà vì mong muốn cùng các bạn thực hiện điều đó; không phải vì im lặng, mà vì phải lên tiếng; không phải vì yêu thương các bạn bằng tình yêu của Thiên Chúa, để tất cả chúng ta, nhờ hành động tốt lành, trở thành những người thừa kế sự sống đời đời.

334. Ngài khiển trách vì đã ngừng bày tỏ những suy nghĩ

334. 1) Ngài khiển trách vì các con đã ngừng bày tỏ những suy nghĩ trong lòng. – 2) Sau đó, Ngài đưa ra những ví dụ về những hình phạt khủng khiếp của Thiên Chúa dành cho những kẻ không ăn năn, nhằm khuyến khích việc xưng tội. [4, 133]

11. Tôi đang đau buồn vì các con trong những ngày này, và nỗi buồn ấy thật không thể chịu đựng nổi. Bởi vì việc xưng tội thường lệ của các con đã ngừng lại, mà đó là việc làm vĩ đại nhất và cứu rỗi nhất trong

cuộc sống của chúng ta. – Và nếu tôi thấy các bạn đã trở nên tốt đẹp và hoàn thiện hơn, tôi sẽ vui mừng như được nhẹ nhõm trong công việc: vì việc chữa lành những bệnh tật của người khác đòi hỏi không ít công sức. Nhưng khi thấy ở các con điều ngược lại với điều đó, tôi đoán ra nguyên nhân của nó. Hãy nói cho tôi biết, sự ngạo mạn và những rối loạn do nó gây ra ở các con bắt nguồn từ đâu? Phải chăng là do các con không xưng tội, mà lại che giấu những ý nghĩ độc hại của mình? Vì khởi đầu và gốc rễ của những tội lỗi chúng ta chính là những ý nghĩ không phù hợp; khi chúng được bộc lộ, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng sẽ bị xua đuổi, nhưng khi được che giấu, chúng dần dần biến thành những việc thuộc về bóng tối. Từ đó nảy sinh sự chết trong tâm hồn, từ đó nảy sinh sự chia rẽ giữa chúng ta, từ đó nảy sinh những lời tự bào chữa, được sinh ra từ sự thiếu hiểu biết và lầm lạc.

12. Nhưng hỡi con người ơi! Các loài thú, dù không có lý trí, như chúng ta thấy, tự bản thân chúng cũng biết những thức ăn nào có hại cho chúng và tránh xa chúng; chẳng phải lẽ ra chúng ta càng nên mong đợi điều này từ con người, người đã được phong phú hóa bằng mọi sự hiểu biết về điều thiện ngay từ khi chịu phép rửa sao?! – Chẳng lẽ người chưa từng nghe Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời “*sẽ không tha thứ cho thế giới đầu tiên, nhưng sẽ bảo tồn Nô-ê, người rao giảng lẽ công bình, và giáng đại hồng thủy xuống thế giới những kẻ vô đạo*” (2 Phi-e-rơ 2, 5). Chẳng lẽ anh chưa đọc rằng Chúa đã “*thieu rụi các thành Sodom và Gomorrah, phán xét chúng phải bị hủy diệt, để làm gương cho những ai muốn sống vô đạo?*” (2 Phi-e-rơ 2:6). Chẳng lẽ anh chưa từng nghe Sứ đồ kêu lên nhiều lần rằng: “*Đừng tự lừa dối mình: chẳng phải những kẻ dâm dăng, những kẻ thờ hình tượng, những kẻ ngoại tình, những kẻ ô uế, những kẻ đồng tính luyến ái, những kẻ lạm dụng tình dục, những kẻ tham lam, những kẻ trộm cắp, những kẻ say sưa, những kẻ gây rối, hay những kẻ bóc lột, sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa*” (1 Cô-rinh-tô 6,9–10). Vậy mà khi nghe những lời này, sao người lại nói rằng không biết điều gì là xấu? – Đó là sự giả dối và lươn lẹo. – Người không sợ lời đe dọa sao? Người không run rẩy trước Đấng mà mọi loài thọ tạo đều run rẩy sao? – Vậy thì đừng ai từ chối việc xưng tội!

335. Sau khi nói rằng mình yêu thương anh em, và tin chắc rằng họ cũng yêu thương mình, người ấy mời gọi mọi người tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự hiệp nhất ấy, và hãy kiên nhẫn khi người ấy phải nghiêm khắc quở trách họ

335. 1) Sau khi nói rằng ngài yêu thương các anh em và tin chắc rằng họ cũng yêu thương ngài, ngài mời gọi mọi người tạ ơn Thiên Chúa vì sự hiệp nhất này, và hãy kiên nhẫn khi ngài phải nghiêm khắc khiển trách họ. – 2) Sau đó, ngài khuyên nhủ và khuyến khích mọi người sẵn lòng chịu đựng những vất vả và đau khổ trong việc tham gia vào công cuộc cứu rỗi: vì không thể khác được; hơn nữa, vì những lời hứa vĩ đại gắn liền với điều này, điều đó sẽ không làm xao trộn quá nhiều niềm vui vốn có của các thánh. – 3) Vậy chúng ta hãy trung thành bước đi trên con đường của Thiên Chúa; và nếu lỡ vấp ngã, hãy nhanh chóng đứng dậy. [4, 134]

13. Lời Thánh Kinh có chép: “*Ai yêu mến Ta, Ta cũng yêu mến; ai tìm kiếm Ta, sẽ được ân sủng*” (Châm Ngôn 8, 17). Ở một đoạn khác, Lời Chúa cũng chỉ ra dấu hiệu của tình yêu, rằng: “*Ai yêu mến con cái mình sẽ răn dạy chúng một cách tận tâm*” (Châm Ngôn 13, 25). Vì tôi, với lòng khiêm nhường, được giao phó nhiệm vụ chăm sóc các bạn, nên trong lời khuyên răn trước đây, tôi đã phải chỉ trích và khiển trách các bạn; không phải để làm các bạn phật lòng, nhưng tôi dám dùng lời của các Tông Đồ để nói với các bạn: “*Để các bạn nhận biết tình yêu thương mà tôi dành cho các bạn dồi dào biết bao*” (2 Cô-rinh-tô 2, 4), cùng chia sẻ nỗi buồn với các bạn trong lúc các bạn đau khổ và cùng vui mừng khi các bạn hân hoan. Vì tôi còn có thể quan tâm đến ai khác? Hay còn ai khác để tôi buồn bã và vui mừng, ngoài các bạn? Các anh em là của tôi: là anh em, là con cái, là cha mẹ, là bạn bè, là người thân, là những người thân yêu, là những người tôi khao khát, là niềm vui, là vương miện, và tất cả những gì khác có thể diễn tả sự chân thành trong mối quan hệ của tôi với các anh em. Tôi xin làm chứng về niềm tin chắc chắn của tôi rằng các bạn cũng đối xử với tôi như vậy, và các bạn không gắn bó với cha mẹ, anh em, dòng họ, quê hương, hay bất cứ điều gì hữu hình nào khác, mà chỉ gắn bó với Đức Chúa Trời, và nhờ Đức Chúa Trời mà gắn bó với sự khiêm nhường của tôi. Và xin tạ ơn Thiên Chúa trong Thánh Thần, Đấng đã kết hợp chúng ta lại với nhau, để chúng ta yêu thương và được yêu thương lẫn nhau, trở thành “*một thân thể và một Thánh Thần*”, vì “*chúng ta đã được kêu gọi trong cùng một niềm hy vọng của ơn gọi chúng ta*” (Ep 4,4). Vậy, chúng ta hãy vui mừng và chia sẻ niềm vui với nhau; và dù thỉnh thoảng phải nói những lời quở trách với anh em, chúng ta cũng đừng xa lánh nhau, nhưng, như thường lệ, vì tình yêu và vì lợi ích chung, chúng ta hãy kiên nhẫn chịu đựng sự quở trách. Vì có chép rằng: “*Hỡi con, chớ coi thường sự sửa dạy của Chúa, cũng chớ nản lòng khi Ngài quở trách; vì Chúa yêu thương ai thì sửa dạy*

người ấy; Ngài đánh mọi con cái mà Ngài nhận làm con” (Châm Ngôn 3,11–12). Và Thánh Tông Đồ cũng bổ sung: “Nếu anh em chịu sự sửa dạy, thì anh em được coi là con cái của Đức Chúa Trời; vì con nào mà cha không sửa dạy? Nếu anh em không chịu sự sửa dạy, thì anh em đều là những kẻ ngoại tình, chứ không phải là con cái” (Hê-bơ-rơ 12,7-8).

14. Hơn nữa, – của cái, quyền lực và những điều mà con người khao khát không phải tự nhiên mà có, mà đòi hỏi phải trải qua bao công sức và mồ hôi: liệu có thể cho rằng việc đạt đến Thiên Chúa và những phần thưởng thiêng liêng là chuyện dễ dàng và thuận lợi, mà không phải trải qua bao công sức và mồ hôi vô bờ bến? Và liệu giả định như vậy có phải là bằng chứng cho sự đơn giản và thiện cận tột độ hay không? – Tại sao chúng ta lại nghe rằng “*chúng ta phải trải qua nhiều gian khổ mới được vào Nước Thiên Chúa*” (Công vụ 14, 22), và rằng “*con đường dẫn đến sự sống đời đời là hẹp và gian nan*” (Mt 7, 14). Và lý do là gì? – Bởi vì chính chúng ta đã không muốn ở lại cuộc sống vô lo vô nghĩ và niềm vui vô biên mà Chúa đã ban cho chúng ta từ thuở ban đầu trong vườn Địa Đàng; nhưng vì thiếu khôn ngoan, chúng ta đã chọn rơi xuống cuộc sống hiện tại đầy đam mê và đau khổ, và chúng ta không thể trở lại đó bằng cách nào khác, ngoài việc trải qua trường học của những đau khổ, theo gương Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta. “*Người đã chịu thập giá thay vì niềm vui đang chờ đợi Người, coi sự sỉ nhục là điều không đáng kể*” (Hê-bơ-rơ 12,2). Tuy nhiên, vì những nỗi đau khổ theo ý Chúa được làm nhẹ bớt cho chúng ta nhờ niềm hy vọng về những ân huệ vĩnh cửu, nên chúng thường không quá đau khổ; đó là lý do tại sao đối với các thánh, thời gian hiện tại được gọi là lễ hội. Thánh Đa-vít làm chứng về điều này khi ngài nói: “*Hỡi những người công chính, hãy vui mừng trong Chúa*” (Thánh Vịnh 32, 1), chỉ ra niềm vui vĩnh cửu. Tương tự, vị Tông đồ đáng kính cũng khẳng định: “*Hãy luôn vui mừng trong Chúa; và tôi lại nói: Hãy vui mừng*” (Phi-líp 4, 4). Và những lời này được nói với những ai đang buồn rầu và khóc lóc, đang nỗ lực và ở trong cuộc chiến đấu, và phải chịu nhiều đau khổ; bởi vì nỗi buồn vì Chúa đối với những người có đức hạnh là nguồn vui mừng.

15. Vậy thì chúng ta cũng hãy, như đang cử hành lễ hội mỗi ngày, vui vẻ chịu đựng những nỗi buồn vì Chúa, không nao núng trước những mưu mô và sự tấn công của ma quỷ. Khi nào lỡ có lúc lơ là và bị cuốn vào những điều không nên, dù bằng lời nói, lời nói hay hành động, hãy nhanh chóng đứng dậy, trở lại tâm trạng tốt đẹp như trước, và một lần nữa bắt đầu phục vụ Chúa với lòng nhiệt thành nồng ấm, biết rằng ngay cả các vị vua cũng chỉ ban vinh dự cho người chiến binh chiến đấu và chống trả, chứ không phải cho kẻ bỏ chạy khỏi chiến trường. Cũng vậy, chúng ta, khi còn sống cho đến hơi thở cuối cùng trong cuộc chiến vô hình này, sẽ được hưởng những phần thưởng vĩnh cửu nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, và sẽ nhận được Nước Trời trong Đức Giê-su Ki-tô, Chúa của chúng ta.